

# KINH THÁNH

— BẢN DỊCH —

THẾ GIỚI MỚI

# KINH THÁNH

— BẢN DỊCH —

THẾ GIỚI MỚI





## PHẦN KINH THÁNH TIẾNG HÊ-BƠ-RƠ

Sáng	Xuất	Lê	Dân	Phục
Giô-suê	Quan	Ru	1 Sa	2 Sa
1 Vua	2 Vua	1 Sử	2 Sử	Ê-xơ-ra
Nê	Ê-xơ-tê	Gióp	Thi	Châm
Truyền	Nhã	Ê-sai	Giê	Ai
Ê-xê	Đa	Ô-sê	Giô-ên	A-mốt
Áp	Giô-na	Mi	Na	Ha-ba
Xô	Ha-gai	Xa	Mal	

## PHẦN KINH THÁNH TIẾNG HY LẠP

Mat	Mác	Lu	Giăng	Công
Rô	1 Cô	2 Cô	Ga	Ê-phê
Phi-líp	Cô	1 Tê	2 Tê	1 Ti
2 Ti	Tít	Phi-lê	Hê	Gia
1 Phi	2 Phi	1 Giăng	2 Giăng	3 Giăng
Giu	Khải			



Trang tựa/Trang nhà xuất bản

# Kinh Thánh—Bản dịch Thế Giới Mới

Dịch theo Kinh Thánh—Bản dịch Thế Giới Mới hiệu đính 2013 (Anh ngữ)

“Chúa Tối Thượng Giê-hô-va [יהוה, *YHWH*] phán như vậy: ‘... Kìa! Ta tạo dựng trời mới và đất mới; những điều trước kia sẽ không được gọi lên trong trí, cũng không được khơi lại trong lòng’.—[Ê-sai 65:13, 17](#); cũng xem [2 Phi-e-rơ 3:13](#).

---

© 2017

WATCH TOWER BIBLE AND TRACT SOCIETY OF PENNSYLVANIA  
100 Watchtower Drive  
Patterson, NY 12563-9204 U.S.A.

*Kinh Thánh—Bản dịch Thế Giới Mới*

NHÀ XUẤT BẢN  
WATCHTOWER BIBLE AND TRACT SOCIETY OF NEW YORK, INC.  
Wallkill, New York, U.S.A.

---

Có trọn bộ hay một phần trong hơn 130 ngôn ngữ. Để xem danh sách các ngôn ngữ, xin truy cập [www.jw.org/vi](http://www.jw.org/vi).

Tổng số phát hành của *Bản dịch Thế Giới Mới* (tất cả các phiên bản):  
217.844.067 bản  
In năm 2016

---

Ấn phẩm này không dùng để bán, nhưng được phát hành nhằm đẩy mạnh công việc dạy dỗ Kinh Thánh của Nhân Chứng Giê-hô-va trên khắp thế giới.

*New World Translation of the Holy Scriptures*  
Vietnamese (*nwt-VT*)  
Made in the United States of America  
In tại Hoa Kỳ  
900 Red Mills Road  
Wallkill, NY 12589-3223 U.S.A.

Ebook phát hành miễn phí tại : [www.Sachvui.Com](http://www.Sachvui.Com)

# Giới thiệu về Lời Đức Chúa Trời

Kinh Thánh chứa đựng thông điệp hay lời của Đức Chúa Trời dành cho chúng ta ngày nay. Kinh Thánh cho thấy làm thế nào để có đời sống thành công và được Đức Chúa Trời chấp nhận. Sách này cũng giải đáp những câu hỏi sau:

1

Đức Chúa Trời là ai?

2

Làm thế nào bạn có thể biết về Đức Chúa Trời?

3

Ai là tác giả của Kinh Thánh?

4

Kinh Thánh có chính xác về khoa học không?

5

Kinh Thánh chứa đựng thông điệp nào?

6

Kinh Thánh tiên tri điều gì về Đấng Mê-si?

7

Kinh Thánh báo trước điều gì về thời kỳ của chúng ta?

8

Đức Chúa Trời có gây ra đau khổ không?

9

Tại sao con người chịu đau khổ?

10

Kinh Thánh hứa điều gì về tương lai?

11

Điều gì xảy ra khi một người qua đời?

12

Có hy vọng nào cho người đã khuất?

13

Kinh Thánh nói gì về việc làm?

14

Làm sao bạn có thể quản lý tài sản của mình?

15

Làm sao bạn có thể tìm được hạnh phúc?

16

Làm thế nào bạn có thể đối phó với nỗi lo lắng?

17

Kinh Thánh mang lại lợi ích nào cho gia đình bạn?

18

Làm thế nào bạn có thể đến gần Đức Chúa Trời?

19

Các sách trong Kinh Thánh có nội dung

gì?

20

Làm sao để nhận lợi ích tối đa khi đọc

Kinh Thánh?

## CÁCH TÌM CÂU KINH THÁNH

Kinh Thánh gồm 66 sách nhỏ, được chia thành hai phần: phần Kinh Thánh tiếng Hê-bơ-rơ và tiếng A-ram (“Cựu ước”); phần Kinh Thánh tiếng Hy Lạp (“Tân ước”). Đa số các sách chia thành những chương và câu. Khi câu Kinh Thánh được trích dẫn, số đầu sau tên sách là chương và số tiếp theo là câu. Ví dụ, Sáng thế 1:1 có nghĩa là Sáng thế chương 1, câu 1.



## CÂU HỎI 1

# Đức Chúa Trời là ai?

“Nguyện mọi người biết rằng chỉ mình ngài, danh là Giê-hô-va, là Đấng Tối Cao trên khắp trái đất”.

[Thi thiên 83:18](#)

---

“Hãy biết rằng Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời. Ngài là đấng dựng nên chúng ta, chúng ta thuộc về ngài”.

[Thi thiên 100:3](#)

---

“Ta là Đức Giê-hô-va. Ấy là danh ta; ta không trao vinh quang ta cho ai khác, hoặc nhường sự ngợi khen ta cho tượng khác”.

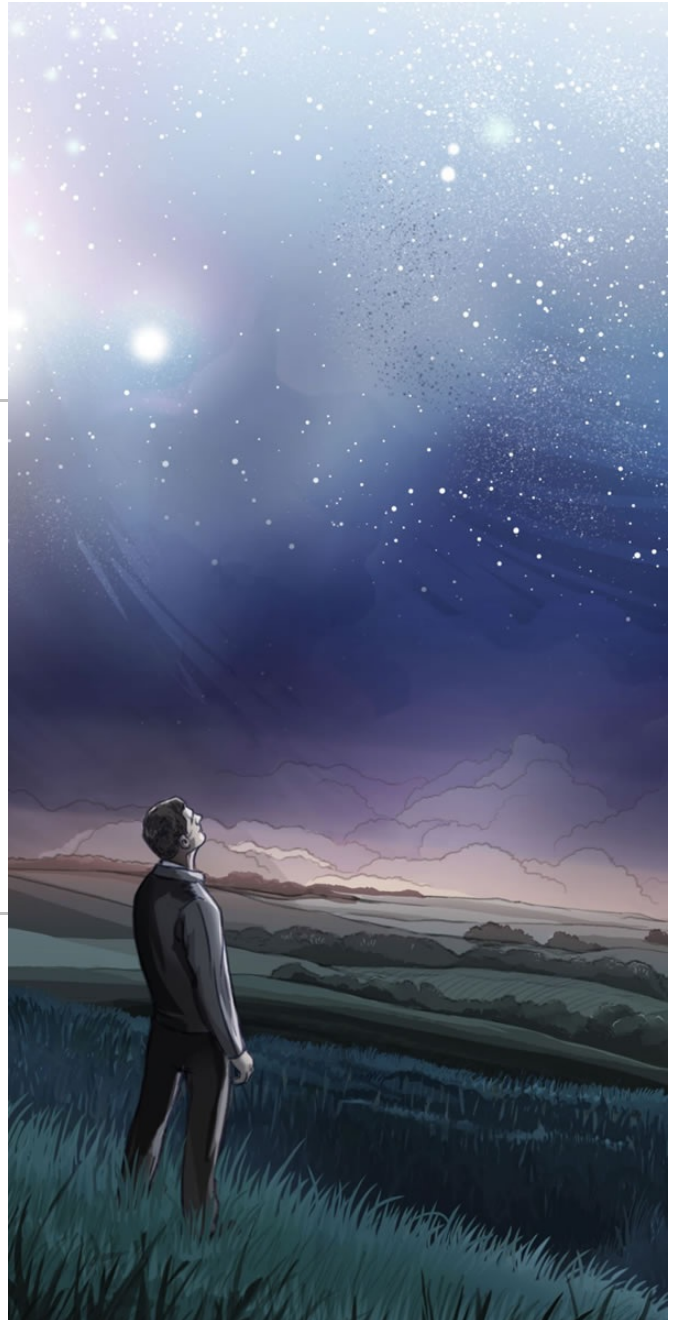
[Ê-sai 42:8](#)

---

“Ai kêu cầu danh Đức Giê-hô-va thì sẽ được cứu”.

[Rô-ma 10:13](#)

---



“Hiển nhiên, ngôi nhà nào cũng có người dựng nên, còn đấng dựng nên muôn vật chính là Đức Chúa Trời”.

[Hê-bơ-rơ 3:4](#)

---

“Hãy ngược mắt lên trời xem! Ai đã tạo các vật ấy? Chính là đấng đem đạo quân chúng ra theo số và gọi hết thảy theo tên. Vì sức ngài vô biên, quyền năng ngài đáng sợ nên không vật nào thiếu”.

[Ê-sai 40:26](#)

## CÂU HỎI 2

Làm thế nào bạn có thể biết về Đức Chúa Trời?

“Sách Luật pháp này đừng xa miệng con, con phải đọc nhẩm nó ngày lẫn đêm để cẩn thận vâng giữ mọi điều được viết trong sách; nhờ đó, con sẽ thành công trong đường lối mình và khôn ngoan trong các hành động mình”.

[Giô-suê 1:8](#)

---

“Họ tiếp tục đọc lớn tiếng những lời trong sách, từ Luật pháp của Đức Chúa Trời, rồi giải thích rõ ràng và cắt nghĩa những lời ấy; như thế họ giúp dân chúng hiểu những gì vừa đọc”.

[Nê-hê-mi 8:8](#)

---

“Hạnh phúc cho người không bước theo mưu kế gian ác... Nhưng niềm vui thích người ở nơi luật pháp Đức Giê-hô-va, ngày đêm người đọc nhẩm luật pháp ngài... Mọi việc người làm đều sẽ thành công”.

[Thi thiên 1:1-3](#)

---

“Phi-líp chạy bên cạnh xe đó và nghe viên quan đọc lớn tiếng sách của nhà tiên tri Ê-sai thì hỏi: ‘Ông có hiểu những điều mình đọc không?’. Ông trả lời: ‘Làm sao tôi hiểu được nếu không có người chỉ dẫn?’”

[Công vụ 8:30, 31](#)

---

“Đức Chúa Trời là vô hình, nhưng từ lúc thế gian được dựng nên, khi xem xét những vật ngài tạo ra thì người ta có thể thấy rõ các đặc tính của ngài, tức quyền năng muôn đời và cương vị Chúa Trời; bởi thế, họ không thể bào chữa cho mình”.

[Rô-ma 1:20](#)

---

“Hãy suy ngẫm và miệt mài với những điều ấy, hầu cho mọi người có thể thấy rõ sự tiến bộ của con”.

[1 Ti-mô-thê 4:15](#)

---

“Hãy quan tâm đến nhau để khuyến khích nhau biểu lộ tình yêu thương và làm việc lành, chớ bỏ việc nhóm họp với nhau”.

[Hê-bơ-rơ 10:24, 25](#)

---

“Nếu ai trong anh em thiếu sự khôn ngoan thì hãy tiếp tục cầu xin Đức Chúa Trời, vì ngài rộng rãi ban cho mọi người mà không trách mắng gì; và người ấy sẽ được ban sự khôn ngoan”.

[Gia-cơ 1:5](#)

### CÂU HỎI 3

Ai là tác giả của Kinh Thánh?

“Môi-se ghi lại mọi lời của Đức Giê-hô-va”.

[Xuất Ai Cập 24:4](#)

---

“Đa-ni-ên mơ thấy một giấc chiêm bao và các Khải tượng hiện ra trong đầu ông khi nằm trên giường. Đa-ni-ên ghi lại giấc chiêm bao; ông ghi lại toàn bộ những điều đó”.

[Đa-ni-ên 7:1](#)

---

“Khi tiếp nhận lời Đức Chúa Trời mà anh em nghe nơi chúng tôi, anh em đã chấp nhận đó là lời của Đức Chúa Trời, chứ không phải lời của con người, vì đó thật là lời ngài”.

[1 Tê-sa-lô-ni-ca 2:13](#)

---

“Cả Kinh Thánh đều được Đức Chúa Trời soi dẫn, hữu ích cho việc dạy dỗ”.

[2 Ti-mô-thê 3:16](#)

---

“Không hề có lời tiên tri nào ra bởi ý muốn của loài người, nhưng người ta nói những điều đến từ Đức Chúa Trời khi được thần khí thánh thúc đẩy”.

[2 Phi-e-rơ 1:21](#)



#### CÂU HỎI 4

Kinh Thánh có chính xác về khoa học không?

“Ngài trải bầu trời  
phương bắc trên vùng  
trống, treo trái đất lơ  
lửng trong khoảng  
không”.

[Gióp 26:7](#)

---

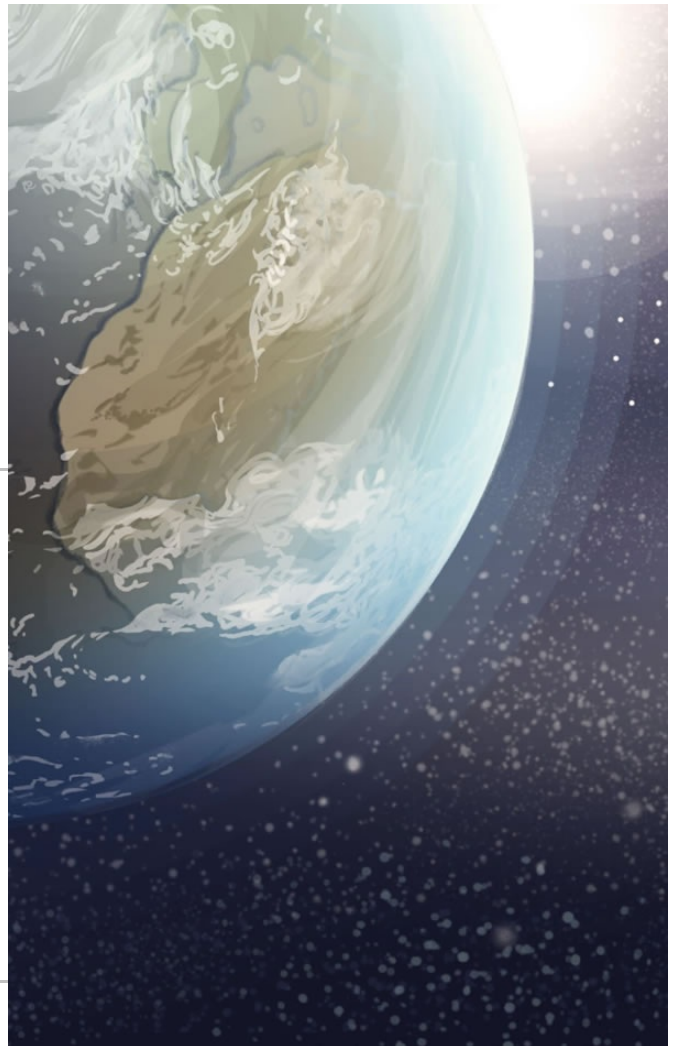
“Sông suối đều chảy ra  
biển, nhưng biển chẳng  
hề đầy. Chúng chảy từ  
đâu thì trở về đó, để rồi  
lại chảy tiếp”.

[Truyền đạo 1:7](#)

---

“Có một đấng ngự trên  
vòng trái đất”.

[Ê-sai 40:22](#)



## CÂU HỎI 5

Kinh Thánh chứa đựng thông điệp nào?

“Ta sẽ đặt mối thù giữa người và người nữ, giữa dòng dõi người và dòng dõi người nữ. Người sẽ giày đạp đầu người, còn người sẽ cắn gót chân người”.

[Sáng thế 3:15](#)

---

“Nhờ dòng dõi con mà mọi dân tộc trên đất sẽ đạt được ân phước cho mình, vì con đã nghe lời ta”.

[Sáng thế 22:18](#)

---

“Xin Nước Cha được đến, ý Cha được thực hiện ở dưới đất cũng như trên trời”.

[Ma-thi-ơ 6:10](#)

---

“Về phần Đức Chúa Trời, đáng ban sự bình an, không lâu nữa ngài sẽ giày đạp Sa-tan dưới chân anh em”.

[Rô-ma 16:20](#)

---

“Khi muôn vật đã phục mình, chính Con cũng sẽ phục đấng đã khiến muôn vật phải phục mình, hầu cho Đức Chúa Trời là mọi sự cho mọi người”.

[1 Cô-rinh-tô 15:28](#)



---

“Áp-ra-ham và dòng dõi của ông đã nhận các lời hứa... [Dòng dõi] là Đấng Ki-tô. Ngoài ra, nếu thuộc về Đấng Ki-tô, anh em thật sự là dòng dõi của Áp-ra-ham”.

[Ga-la-ti 3:16, 29](#)

---

“Nước của thế gian nay trở thành Nước của Chúa chúng ta và Đấng Ki-tô của ngài, ngài sẽ trị vì muôn đời bất tận”.

[Khải huyền 11:15](#)

---

“VẬY, con rồng lớn ấy bị quăng xuống; đó là con rắn xưa kia, gọi là Ác Quỷ và Sa-tan, là kẻ lừa gạt toàn thể dân cư trên đất; hắn bị quăng xuống trái đất, các thiên sứ của hắn cũng bị quăng xuống cùng với hắn”.

[Khải huyền 12:9](#)

---

“Thiên sứ ấy bắt con rồng, tức con rắn xưa kia, là Ác Quỷ và Sa-tan, rồi xiềng hắn lại trong 1.000 năm”.

[Khải huyền 20:2](#)

## CÂU HỎI 6

Kinh Thánh tiên tri điều gì về Đấng Mê-si?

---

### LỜI TIÊN TRI

“Về phần ngươi, hỡi Bết-lê-hem Ép-ra-ta,... từ nơi ngươi sẽ ra cho ta một vị sẽ cai trị Y-sơ-ra-ên”.

[Mi-chê 5:2](#)

### ỨNG NGHIỆM

“Sau khi Chúa Giê-su sinh ra ở thành Bết-lê-hem thuộc xứ Giu-đê vào thời vua Hê-rốt, kìa, có các nhà chiêm tinh từ Đông Phương đi đến Giê-ru-sa-lem”.

[Ma-thi-ơ 2:1](#)

---

### LỜI TIÊN TRI

“Các áo của con, chúng đem chia nhau; y phục của con, chúng bắt thăm lấy”.

[Thi thiên 22:18](#)

### ỨNG NGHIỆM

“Khi đã đóng đinh Chúa Giê-su trên cây cột, quân lính lấy các áo ngoài của ngài và chia làm bốn... Nhưng [áo trong] không có đường may mà được dệt nguyên từ trên xuống dưới. Vì thế họ nói với nhau:

‘Chúng ta đừng xé nó, nhưng hãy bắt thăm để xem ai sẽ được’.

[Giăng 19:23, 24](#)

---

LỜI TIÊN TRI

“Mọi xương cốt người, ngài gìn giữ cả, dầu cho một cái cũng không bị gãy”.

[Thi thiên 34:20](#)

ỨNG NGHIỆM

“Khi đến chỗ Chúa Giê-su, họ thấy ngài đã chết nên không đánh gãy chân ngài”.

[Giăng 19:33](#)

---

LỜI TIÊN TRI

“Người bị đâm chính vì sai phạm chúng con”.

[Ê-sai 53:5](#)

ỨNG NGHIỆM

“Một tên lính lấy giáo đâm vào sườn ngài, máu và nước liền chảy ra”.

[Giăng 19:34](#)

---

LỜI TIÊN TRI

“Họ bèn trả tiền công cho tôi là 30 miếng bạc”.

[Xa-cha-ri 11:12, 13](#)

## ỨNG NGHIỆM

“Sau đó, một trong 12 sứ đồ gọi là Giu-đa Ích-ca-ri-ốt đến gặp các trưởng tế và hỏi: ‘Các ông sẽ cho tôi gì để tôi nộp người cho các ông?’. Họ thỏa thuận với hắn 30 miếng bạc”.

[Ma-thi-ơ 26:14, 15; 27:5](#)

## CÂU HỎI 7

Kinh Thánh báo trước điều gì về thời kỳ của chúng ta?

“Dân này sẽ đánh dân kia và nước này tấn công nước nọ... Tất cả những điều đó là khởi đầu của sự khốn khổ”.

[Ma-thi-ơ 24:7, 8](#)

---

“Nhiều kẻ tiên tri giả sẽ xuất hiện và lừa gạt nhiều người; và vì sự gian ác gia tăng nên lòng yêu thương của đa số người ta sẽ nguội lạnh dần”.

[Ma-thi-ơ 24:11, 12](#)

---

“Khi anh em nghe tiếng ầm ĩ của chiến tranh và nghe tin tức về chiến tranh thì đừng hoảng sợ; những điều ấy phải xảy ra nhưng sự kết thúc chưa đến đâu”.

[Mác 13:7](#)



---

“Sẽ có những trận động đất lớn, hết nơi này đến nơi khác có đói kém và dịch bệnh; sẽ có những cảnh tượng đáng sợ; và từ trời sẽ xuất hiện những dấu lạ lớn”.

[Lu-ca 21:11](#)

---

“Những ngày sau cùng sẽ là một thời kỳ đặc biệt và rất khó đương đầu. Vì người ta chỉ biết yêu bản thân, ham tiền, khoe khoang, cao ngạo, phạm thượng, không vâng lời cha mẹ, vô ơn, bất trung, thiếu tình thương tự nhiên, cố chấp, vu khống, thiếu tự chủ, hung dữ, không yêu điều lành, phản bội, ương ngạnh, lên mặt kiêu ngạo, ham mê lạc thú thay vì yêu mến Đức Chúa Trời, bề ngoài có vẻ sùng kính nhưng lại không thể hiện trong đời sống”.

[2 Ti-mô-thê 3:1-5](#)

## CÂU HỎI 8

Đức Chúa Trời có gây ra đau khổ không?

“Đức Chúa Trời không bao giờ làm điều ác, Đấng Toàn Năng chẳng hề làm điều sai!”

[Gióp 34:10](#)

---

“Khi gặp thử thách, chớ có ai nói: ‘Đức Chúa Trời thử thách tôi’. Vì Đức Chúa Trời không thể bị thử thách bởi điều ác nào, và chính ngài cũng không dùng điều ác để thử thách ai”.

[Gia-cơ 1:13](#)

---

“Hãy trút hết mọi lo lắng cho ngài, vì ngài quan tâm đến anh em”.

[1 Phi-e-rơ 5:7](#)

---

“Đức Giê-hô-va không chậm trễ về lời hứa của ngài như một số người nghĩ, nhưng ngài kiên nhẫn với anh em vì chẳng muốn bất cứ ai bị hủy diệt mà muốn mọi người đều ăn năn”.

[2 Phi-e-rơ 3:9](#)

## CÂU HỎI 9

Tại sao con người chịu đau khổ?

“Không phải lúc nào người chạy nhanh cũng thắng cuộc, người hùng mạnh cũng thắng trận, người khôn ngoan cũng được miếng ăn, người thông minh cũng được giàu có, hay người có tri thức cũng thành công, vì thời thế và chuyện bất trắc xảy đến cho tất cả”.

[Truyền đạo 9:11](#)

---

“Bởi một người mà tội lỗi vào thế gian và bởi tội lỗi mà có sự chết, nên sự chết trải trên mọi người vì hết thảy đều có tội”.

[Rô-ma 5:12](#)

---

“Mục đích Con Đấng Chúa Trời đến là để phá hủy công việc của Ác Quỷ”.

[1 Giăng 3:8](#)

---

“Cả thế gian nằm dưới quyền của Kẻ Ác”.

[1 Giăng 5:19](#)



## CÂU HỎI 10

Kinh Thánh hứa điều gì về tương lai?

“Người công chính sẽ hưởng trái đất và được sống trên đó mãi mãi”.

[Thi thiên 37:29](#)

---

“Trái đất đứng vững muôn đời”.

[Truyền đạo 1:4](#)

---

“Ngài sẽ nuốt sự chết đến muôn đời, Chúa Tối Thượng Giê-hô-va sẽ lau nước mắt trên mọi mặt”.

[Ê-sai 25:8](#)

---

“Bấy giờ, mắt người mù sẽ mở, tai người điếc sẽ thông. Bấy giờ, người bị què sẽ nhảy như nai, lưỡi người câm cất tiếng reo mừng. Nước sẽ tuôn chảy trong hoang mạc, sông suối tuôn trào trong đồng bằng khô cằn”.

[Ê-sai 35:5, 6](#)

---

“Ngài sẽ lau hết nước mắt trên mắt họ, sẽ không còn



sự chết, than van, khóc lóc hay đau đớn nữa. Những điều trước kia nay đã qua rồi”.

[Khải huyền 21:4](#)

---

“Dân ta sẽ xây nhà và được ở đó, trồng vườn nho và được ăn trái. Họ sẽ không xây để rồi người khác ở, không trồng để rồi người khác ăn. Tuổi dân ta sẽ như tuổi cây, và những người ta chọn sẽ hưởng trọn vẹn công việc tay mình”.

[Ê-sai 65:21, 22](#)

## CÂU HỎI 11

Điều gì xảy ra khi một người qua đời?

“Hơi thở tắt đi, người trở về đất; vào chính ngày đó, tư tưởng biến tan”.

[Thi thiên 146:4](#)

---

“Người sống biết mình sẽ chết, nhưng người chết chẳng biết chi hết... Việc gì tay con làm được, hãy làm hết sức mình, vì dưới mồ mả là nơi con đi đến, chẳng có việc làm, dự tính, tri thức hay sự khôn ngoan”.

[Truyền đạo 9:5, 10](#)

---

“[Chúa Giê-su] nói thêm: ‘Anh bạn La-xa-rơ của chúng ta đã ngủ rồi, nhưng tôi sắp đến đó để đánh thức anh ấy’. Tuy nhiên, Chúa Giê-su nói về cái chết của La-xa-rơ. Nhưng họ tưởng ngài nói về giấc ngủ để nghỉ ngơi. Rồi Chúa Giê-su nói rõ với họ: ‘La-xa-rơ chết rồi’”.

[Giăng 11:11, 13, 14](#)

## CÂU HỎI 12

Có hy vọng nào cho người đã khuất?

“Đừng kinh ngạc về điều đó, vì giờ sẽ đến, khi mọi người trong mồ tưởng niệm nghe tiếng ngài và ra khỏi”.

[Giăng 5:28, 29](#)

---

“Sẽ có sự sống lại của người công chính và không công chính”.

[Công vu 24:15](#)

---

“Tôi thấy những người chết, cả lớn lẫn nhỏ, đứng trước ngài, và các cuộn sách được mở ra. Nhưng có một cuộn sách khác được mở ra, đó là cuộn sách sự sống. Những người chết được phán xét tùy theo việc làm của mình, dựa vào mọi điều viết trong các cuộn sách. Biển cả thả những người chết trong nó, sự chết và mồ mả cũng thả những người chết trong chúng, và mỗi người trong vòng họ được phán xét tùy theo việc làm của mình”.

[Khải huyền 20:12, 13](#)

### CÂU HỎI 13

Kinh Thánh nói gì về việc làm?

“Con có thấy người khéo léo làm việc không? Người sẽ đứng trước mặt các vua, chứ chẳng đứng trước mặt dân thường”.

[Châm ngôn 22:29](#)



“Kẻ trộm cắp đừng trộm cắp nữa; thay vì thế, hãy chịu khó nhọc, làm việc lương thiện bằng chính đôi tay mình, để có gì đó chia sẻ với người thiếu thốn”.

[Ê-phê-sô 4:28](#)

“Ai ai cũng nên ăn uống và vui mừng về mọi việc khó nhọc của mình. Đó là món quà của Đức Chúa Trời”.

[Truyền đạo 3:13](#)



#### CÂU HỎI 14

Làm sao bạn có thể quản lý tài sản của mình?

“Kẻ yêu sự vui chơi sẽ trở nên nghèo khó; kẻ yêu rượu và dầu sẽ chẳng được giàu có”.

[Châm ngôn 21:17](#)

---

“Người vay làm tôi người cho vay”.

[Châm ngôn 22:7](#)

---

“Có ai trong anh em muốn xây một cái tháp mà trước hết không ngồi xuống tính phí tổn, xem mình có đủ để hoàn tất không? E rằng, khi đặt móng rồi mà không hoàn thành được thì mọi người nhìn thấy sẽ chê cười rằng: ‘Ông này khởi công xây cất mà không hoàn tất nổi’”.

[Lu-ca 14:28-30](#)

---

“Khi họ đã ăn no, ngài bảo các môn đồ: ‘Hãy gom lại những miếng bánh thừa để khỏi lãng phí’”.

[Giăng 6:12](#)

## CÂU HỎI 15

Làm sao bạn có thể tìm được hạnh phúc?

“Thà một món rau mà có tình yêu thương, còn hơn bò vỗ béo mà có lòng căm ghét”.

[Châm ngôn 15:17](#)

---

“Ta, Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của con, đấng dạy dỗ con hầu con được ích, đấng hướng dẫn con trên đường phải đi”.

[Ê-sai 48:17](#)

---

“Hạnh phúc cho những người ý thức về nhu cầu tâm linh của mình, vì Nước Trời thuộc về họ”.

[Ma-thi-ơ 5:3](#)

---

“Người phải yêu người lân cận như chính mình”.

[Ma-thi-ơ 22:39](#)

---

“Anh em muốn người ta làm gì cho mình, hãy làm như vậy cho họ”.

[Lu-ca 6:31](#)





---

“Hạnh phúc cho những người nghe và giữ lời Đức Chúa Trời!”

[Lu-ca 11:28](#)

---

“Dù một người có dư dật thì của cải cũng không mang lại sự sống cho người ấy”.

[Lu-ca 12:15](#)

---

“Vậy nên, có thức ăn, áo mặc thì phải thỏa lòng”.

[1 Ti-mô-thê 6:8](#)

---

“Cho thì hạnh phúc hơn nhận”.

[Công vụ 20:35](#)

## CÂU HỎI 16

Làm thế nào bạn có thể đối phó với nỗi lo lắng?

“Hãy trút gánh nặng cho Đức Giê-hô-va, ngài sẽ nâng đỡ anh em. Ngài chẳng bao giờ để người công chính vấp ngã”.

[Thi thiên 55:22](#)

---

“Kế hoạch người cần mẫn hẳn dẫn tới thành công, nhưng mọi kẻ hấp tấp ắt đi đến đói nghèo”.

[Châm ngôn 21:5](#)

---

“Đừng sợ chi vì ta ở với con. Đừng lo gì vì ta là Đức Chúa Trời của con. Ta sẽ thêm sức cho con, phải, ta sẽ giúp đỡ; phải, ta sẽ giữ chặt con bằng tay hữu công chính của ta”.

[Ê-sai 41:10](#)

---

“Có ai trong anh em lo lắng mà làm cho đời mình dài thêm một khắc không?”

[Ma-thi-ơ 6:27](#)

---

“Chớ bao giờ lo lắng về ngày mai, vì ngày mai có điều lo lắng của ngày mai. Ngày nào có đủ nỗi khổ của ngày đó”.

[Ma-thi-ơ 6:34](#)

---

“Nhận biết những điều quan trọng hơn”.

[Phi-líp 1:10](#)



“Đừng lo lắng bất cứ điều gì, nhưng trong mọi việc, hãy dùng lời cầu nguyện, nài xin và tạ ơn mà trình lời thỉnh cầu của anh em cho Đức Chúa Trời; rồi sự bình an của Đức Chúa Trời, là điều vượt quá mọi sự hiểu biết, sẽ bảo vệ lòng và trí của anh em qua Đấng Ki-tô Giê-su”.

[Phi-líp 4:6, 7](#)

## CÂU HỎI 17

Kinh Thánh mang lại lợi ích nào cho gia đình bạn?

---

### NGƯỜI CHỒNG/NGƯỜI CHA

“Cũng một thể ấy, chồng phải yêu vợ như chính thân mình. Ai yêu vợ là yêu chính mình, bởi không người nào ghét thân thể mình, nhưng nuôi nấng và yêu quý nó... Mỗi người phải yêu vợ như yêu chính mình”.

[Ê-phê-sô 5:28, 29, 33](#)

---

“Hỡi những người làm cha, đừng làm cho con cái bực tức, nhưng hãy luôn dùng sự sửa phạt và khuyên bảo của Đức Giê-hô-va mà nuôi dạy chúng”.

[Ê-phê-sô 6:4](#)

---

### NGƯỜI VỢ

“Vợ thì phải kính trọng chồng sâu xa”.

[Ê-phê-sô 5:33](#)

---

“Hỡi người làm vợ, hãy vâng phục chồng mình, vì điều đó thích hợp với môn đồ của Chúa”.

[Cô-lô-se 3:18](#)

---

### CON CÁI

“Hỡi những người làm con, hãy vâng lời cha mẹ theo cách đẹp lòng Chúa, vì điều đó là công chính. ‘Hãy hiếu kính cha mẹ’ là điều răn đầu tiên có kèm theo một lời hứa: ‘Hầu cho mọi việc sẽ tốt đẹp với ngươi và ngươi được sống lâu trên đất’”.

[Ê-phê-sô 6:1-3](#)

---

“Hỡi người làm con, hãy vâng lời cha mẹ trong mọi sự, vì điều đó đẹp lòng Chúa”.

[Cô-lô-se 3:20](#)

## CÂU HỎI 18

Làm thế nào bạn có thể đến gần Đức Chúa Trời?

“Lạy Đấng Nghe Lời Cầu Nguyện, mọi loại người sẽ đến cùng ngài”.

[Thi thiên 65:2](#)

---

“Hãy hết lòng tin cậy Đức Giê-hô-va, đừng dựa vào sự hiểu biết của riêng mình. Trong mọi đường con, hãy nhận biết ngài thì ngài sẽ san bằng các lối con”.

[Châm ngôn 3:5, 6](#)

---

“Để có được sự sống vĩnh cửu, họ cần phải tìm hiểu về Cha, là Đức Chúa Trời thật và duy nhất, cùng đấng mà Cha đã phái đến là Chúa Giê-su Ki-tô”.

[Giăng 17:3](#)

---

“[Đức Chúa Trời] không ở xa mỗi người trong chúng ta”.

[Công vụ 17:27](#)

---

“Tôi luôn cầu nguyện cho tình yêu thương của anh em ngày càng gia tăng cùng với sự hiểu biết chính xác và sự thông sáng trọn vẹn”.

[Phi-líp 1:9](#)

---

“Nếu ai trong anh em thiếu sự khôn ngoan thì hãy tiếp tục cầu xin Đức Chúa Trời, vì ngài rộng rãi ban cho mọi người mà không trách mắng gì; và người ấy sẽ được ban sự khôn ngoan”.

[Gia-cơ 1:5](#)

---

“Hãy đến gần Đức Chúa Trời thì ngài sẽ đến gần anh em. Hỡi những người tội lỗi, hãy rửa sạch tay mình; hỡi những người lương lự, hãy tẩy sạch lòng mình”.

[Gia-cơ 4:8](#)

---

“Yêu thương Đức Chúa Trời nghĩa là vâng giữ các điều răn ngài; và điều răn của ngài chẳng hề nặng nề”.

[1 Giảng 5:3](#)

## CÂU HỎI 19

Các sách trong Kinh Thánh có nội dung gì?

---

PHẦN KINH THÁNH TIẾNG HÊ-BƠ-RƠ ("CỰU ƯỚC")

NGŨ THƯ (5 SÁCH):

**Sáng thế, Xuất Ai Cập, Lê-vi, Dân số, Phục truyền luật lệ**

Từ thời sáng tạo đến thời thành lập nước Y-sơ-ra-ên xưa

---

SÁCH LỊCH SỬ (12 SÁCH):

**Giô-suê, Quan xét, Ru-tơ**

Dân Y-sơ-ra-ên vào Đất Hứa và những biến cố sau đó

**1 và 2 Sa-mu-ên, 1 và 2 Các vua, 1 và 2 Sử ký**

Lịch sử của nước Y-sơ-ra-ên đến khi thành Giê-ru-sa-lem bị hủy diệt

**Ê-xơ-ra, Nê-hê-mi, Ê-xơ-tê**

Lịch sử dân Do Thái sau khi trở về từ Ba-by-lôn, xứ lưu đày

---

SÁCH THƠ CA (5 SÁCH):

**Gióp, Thi thiên, Châm ngôn, Truyền đạo, Nhã ca**

Bộ sưu tập thơ ca và những lời khôn ngoan

---

SÁCH TIÊN TRI (17 SÁCH):



**Ê-sai, Giê-rê-mi, Ai ca, Ê-xê-chi-ên, Đa-ni-ên, Ô-sê, Giô-ên, A-môt, Áp-đia, Giô-na, Mi-chê, Na-hum, Ha-ba-cúc, Xô-phô-ni, Ha-gai, Xa-cha-ri, Ma-la-chi**

Lời tiên tri, tức lời báo trước, liên quan đến dân Đức Chúa Trời

---

PHẦN KINH THÁNH TIẾNG HY LẠP ("TÂN ƯỚC")

PHÚC ÂM (4 SÁCH):

**Ma-thi-ơ, Mác, Lu-ca, Giăng**

Đời sống và thánh chức của Chúa Giê-su

---

CÔNG VỤ CÁC SỨ ĐỒ (1 SÁCH):

Lịch sử về sự khởi đầu hội thánh đạo Đấng Ki-tô và hoạt động truyền giáo

---

LÁ THƯ (21 SÁCH):

**Rô-ma, 1 và 2 Cô-rinh-tô, Ga-la-ti, Ê-phê-sô, Phi-líp, Cô-lô-se, 1 và 2 Tê-sa-lô-ni-ca**

Các lá thư gửi đến nhiều hội thánh đạo Đấng Ki-tô

**1 và 2 Ti-mô-thê, Tít, Phi-lê-môn**

Các lá thư gửi đến cá nhân tín đồ đạo Đấng Ki-tô

**Hê-bơ-rơ, Gia-cơ, 1 và 2 Phi-e-rơ, 1, 2, và 3 Giăng, Giu-đe**

Các lá thư gửi đến tín đồ đạo Đấng Ki-tô

---

KHẢI HUYỀN (1 SÁCH):

Một loạt khái tượng mang tính tiên tri mà sứ đồ Giăng nhận được

## CÂU HỎI 20

Làm sao để nhận lợi ích tối đa khi đọc Kinh Thánh?

### **KHI ĐỌC KINH THÁNH, HÃY TRẢ LỜI NHỮNG CÂU HỎI SAU:**

Điều này cho tôi biết gì về Giê-hô-va Đức Chúa Trời?

Phần này bổ sung cho thông điệp của Kinh Thánh như thế nào?

Tôi có thể áp dụng các câu Kinh Thánh này thế nào trong đời sống?

Làm sao tôi có thể dùng những câu này để giúp người khác?



---

“Lời ngài là ngọn đèn cho chân con, ánh sáng cho đường lối con”.

[Thi thiên 119:105](#)

# LỜI MỞ ĐẦU

Kinh Thánh là Lời Đức Chúa Trời và ngài dùng sách này để liên lạc với tất cả chúng ta. Để biết về Tác Giả của Kinh Thánh, chúng ta cần tìm hiểu sách này ([Giăng 17:3](#); [2 Ti-mô-thê 3:16](#)). Qua những trang Kinh Thánh, Giê-hô-va Đức Chúa Trời tiết lộ ý định của ngài dành cho nhân loại và trái đất.—[Sáng thế 3:15](#); [Khải huyền 21:3, 4](#).

Không sách nào khác ảnh hưởng đến đời sống con người nhiều như thế. Kinh Thánh khuyến khích chúng ta suy ngẫm về các đức tính của Đức Giê-hô-va, như tình yêu thương, sự thương xót và lòng trắc ẩn. Sách này mang đến niềm hy vọng giúp con người chịu đựng ngay cả những nỗi đau tột cùng. Kinh Thánh không ngừng phơi bày những thành phần của thế gian không phù hợp với ý định tuyệt hảo của Đức Chúa Trời.—[Thi thiên 119:105](#); [Hê-bơ-rơ 4:12](#); [1 Giăng 2:15-17](#).

Ban đầu Kinh Thánh được viết bằng tiếng Hê-bơ-rơ, A-ram và Hy Lạp. Trọn bộ hoặc một phần của sách này đã được dịch trong khoảng 2.600 ngôn ngữ. Đây là sách được dịch và phát hành rộng rãi nhất trong lịch sử. Chúng ta không ngạc nhiên về điều đó. Lời tiên tri trong Kinh Thánh báo trước: “Tin mừng này về Nước Trời [thông điệp chính trong Kinh Thánh] sẽ được rao truyền khắp đất để làm chứng cho muôn dân, bấy giờ sự kết thúc sẽ đến”.—[Ma-thi-ơ 24:14](#).

Thông điệp Kinh Thánh vô cùng quan trọng, nên mục tiêu của chúng tôi là xuất bản một bản dịch không những trung thành với bản gốc mà còn rõ ràng và dễ đọc. Những Phụ lục như “[Các nguyên tắc dịch Kinh Thánh](#)”, “[Đặc điểm của bản dịch này](#)” và “[Cách Kinh Thánh đến với chúng ta](#)” sẽ xem xét những nguyên tắc dịch thuật được sử dụng, cũng như một số lời giải thích về đặc điểm của ấn bản này.

Những người yêu mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời và thờ phượng ngài mong có một bản Kinh Thánh chính xác và dễ hiểu ([1 Ti-mô-thê 2:4](#)). Nhằm đạt được mục tiêu ấy, ấn bản này được ra mắt trong tiếng Việt, phù hợp với ý định của chúng tôi là dịch *Kinh Thánh*—*Bản dịch Thế Giới Mới* ra càng nhiều ngôn ngữ càng tốt. Chúng tôi hy vọng và nguyện xin bản Kinh Thánh này sẽ mang lại lợi ích cho các độc giả thân mến đang nỗ lực ‘tìm kiếm Đức Chúa Trời và thật sự tìm được ngài’.—[Công vụ 17:27](#).

*Ủy ban Phiên dịch Kinh Thánh Thế Giới Mới*

# TÊN VÀ THỨ TỰ CỦA CÁC SÁCH

## PHẦN KINH THÁNH TIẾNG HÊ-BƠ-RO' VÀ A-RAM

<b>SÁCH</b>	<b>SƠ LƯỢC</b>	<b>VIẾT TẮT</b>
<a href="#">Sáng thế</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	Sa
<a href="#">Xuất Ai Cập</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	Xu
<a href="#">Lê-vi</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	Lê
<a href="#">Dân số</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	Dân
<a href="#">Phục truyền luật lệ</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	Phu
<a href="#">Giô-suê</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	Gs
<a href="#">Quan xét</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	Qu
<a href="#">Ru-tơ</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	Ru
<a href="#">1 Sa-mu-ên</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	1Sa
<a href="#">2 Sa-mu-ên</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	2Sa
<a href="#">1 Các vua</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	1V
<a href="#">2 Các vua</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	2V
<a href="#">1 Sử ký</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	1Sử
<a href="#">2 Sử ký</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	2Sử
<a href="#">Ê-xơ-ra</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	Êxr
<a href="#">Nê-hê-mi</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	Nê
<a href="#">Ê-xơ-tê</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	Êxt
<a href="#">Gióp</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	Gp
<a href="#">Thi thiên</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	Th
<a href="#">Châm ngôn</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	Ch
<a href="#">Truyền đạo</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	Tr
<a href="#">Nhã ca</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	Nhã
<a href="#">Ê-sai</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	Ês
<a href="#">Giê-rê-mi</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	Giê
<a href="#">Ai ca</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	Ai
<a href="#">Ê-xê-chi-ên</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	Êxê
<a href="#">Đa-ni-ên</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	Đa

<a href="#">Ô-sê</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	Ôsê
<a href="#">Giô-ên</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	Gê
<a href="#">A-môt</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	Am
<a href="#">Áp-đi-a</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	Áp
<a href="#">Giô-na</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	Gn
<a href="#">Mi-chê</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	Mi
<a href="#">Na-hum</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	Na
<a href="#">Ha-ba-cúc</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	Hab
<a href="#">Xô-phô-ni</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	Xô
<a href="#">Ha-gai</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	Hag
<a href="#">Xa-cha-ri</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	Xa
<a href="#">Ma-la-chi</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	Mal

## PHẦN KINH THÁNH TIẾNG HY LẠP

<b>SÁCH</b>	<b>SƠ LƯỢC</b>	<b>VIẾT TẮT</b>
<a href="#">Ma-thi-ơ</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	Mat
<a href="#">Mác</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	Mác
<a href="#">Lu-ca</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	Lu
<a href="#">Giăng</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	Gi
<a href="#">Công vụ</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	Cv
<a href="#">Rô-ma</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	Rô
<a href="#">1 Cô-rinh-tô</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	1Cô
<a href="#">2 Cô-rinh-tô</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	2Cô
<a href="#">Ga-la-ti</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	Ga
<a href="#">Ê-phê-sô</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	Êph
<a href="#">Phi-líp</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	Phl
<a href="#">Cô-lô-se</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	Cô
<a href="#">1 Tê-sa-lô-ni-ca</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	1Tê
<a href="#">2 Tê-sa-lô-ni-ca</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	2Tê
<a href="#">1 Ti-mô-thê</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	1Ti
<a href="#">2 Ti-mô-thê</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	2Ti

<a href="#">Tít</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	Tít
<a href="#">Phi-lê-môn</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	Phlm
<a href="#">Hê-bơ-rơ</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	Hê
<a href="#">Gia-cơ</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	Gia
<a href="#">1 Phi-e-rơ</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	1Ph
<a href="#">2 Phi-e-rơ</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	2Ph
<a href="#">1 Giăng</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	1Gi
<a href="#">2 Giăng</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	2Gi
<a href="#">3 Giăng</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	3Gi
<a href="#">Giu-đê</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	Giu
<a href="#">Khải huyền</a>	<a href="#">Sơ lược</a>	Kh

---

[Danh mục các sách](#)

[Bảng tra cứu từ ngữ](#)

[Bảng chú giải thuật ngữ](#)

[Phụ lục A](#)

[Phụ lục B](#)



- 1 Sự sáng tạo trời và đất ([1, 2](#))  
Sáu ngày chuẩn bị trái đất ([3-31](#))
  - Ngày 1: ánh sáng; ngày và đêm ([3-5](#))
  - Ngày 2: khoảng không ([6-8](#))
  - Ngày 3: đất cạn và cây cỏ ([9-13](#))
  - Ngày 4: các vì sáng trên trời ([14-19](#))
  - Ngày 5: cá và chim ([20-23](#))
  - Ngày 6: động vật trên cạn và con người ([24-31](#))
  
- 2 Đức Chúa Trời nghỉ vào ngày thứ bảy ([1-3](#))  
Giê-hô-va Đức Chúa Trời, Đấng Sáng Tạo của trời và đất ([4](#))  
Người nam và người nữ trong vườn Ê-đen ([5-25](#))
  - Người nam được nắn nên từ bụi đất ([7](#))
  - Cây biết điều thiện và điều ác là cây cấm ([15-17](#))
  - Người nữ được tạo ra ([18-25](#))
  
- 3 Nguồn gốc của tội lỗi ([1-13](#))
  - Lời nói dối đầu tiên ([4, 5](#))Đức Giê-hô-va tuyên án những kẻ phản nghịch ([14-24](#))
  - Dòng dõi người nữ được báo trước ([15](#))
  - Bị đuổi khỏi vườn Ê-đen ([23, 24](#))
  
- 4 Ca-in và A-bên ([1-16](#))  
Con cháu của Ca-in ([17-24](#))  
Sét và con trai là Ê-nót ([25, 26](#))
  
- 5 Từ A-đam đến Nô-ê ([1-32](#))
  - A-đam sinh con trai và con gái ([4](#))
  - Hê-nóc đồng đi với Đức Chúa Trời ([21-24](#))

- 6** Các con trai của Đức Chúa Trời lấy vợ trên đất ([1-3](#))  
Người Nê-phi-lim ra đời ([4](#))  
Sự xấu xa của con người làm Đức Giê-hô-va buồn rầu ([5-8](#))  
Nô-ê được giao nhiệm vụ đóng tàu ([9-16](#))  
Đức Chúa Trời phán về trận Đại Hồng Thủy ([17-22](#))
- 7** Vào tàu ([1-10](#))  
Trận Đại Hồng Thủy trên toàn cầu ([11-24](#))
- 8** Nước lụt rút xuống ([1-14](#))  
Thả bò câu ra ([8-12](#))  
Ra khỏi tàu ([15-19](#))  
Lời Đức Chúa Trời hứa về trái đất ([20-22](#))
- 9** Lời chỉ dẫn cho nhân loại ([1-7](#))  
Luật về máu ([4-6](#))  
Giao ước cầu vòng ([8-17](#))  
Lời tiên tri về con cháu Nô-ê ([18-29](#))
- 10** Danh sách các dân ([1-32](#))  
Con cháu của Gia-phết ([2-5](#))  
Con cháu của Cham ([6-20](#))  
Nim-rót chống lại Đức Giê-hô-va ([8-12](#))  
Con cháu của Sem ([21-31](#))
- 11** Tháp Ba-bêl ([1-4](#))  
Đức Giê-hô-va làm xáo trộn ngôn ngữ ([5-9](#))  
Từ Sem đến Áp-ram ([10-32](#))  
Gia đình Tha-rê ([27](#))  
Áp-ram rời U-rơ ([31](#))

- 12      Áp-ram rời Cha-ran đi Ca-na-an ([1-9](#))  
            Lời Đức Chúa Trời hứa với Áp-ram ([7](#))  
            Áp-ram và Sa-rai ở Ai Cập ([10-20](#))
- 13      Áp-ram trở lại Ca-na-an ([1-4](#))  
            Áp-ram và Lót tách nhau ra ([5-13](#))  
            Đức Chúa Trời lặp lại lời hứa với Áp-ram ([14-18](#))
- 14      Áp-ram giải cứu Lót ([1-16](#))  
            Mên-chi-xê-đéc chúc phước cho Áp-ram ([17-24](#))
- 15      Giao ước của Đức Chúa Trời với Áp-ram ([1-21](#))  
            Báo trước về 400 năm bị hà hiếp ([13](#))  
            Đức Chúa Trời lặp lại lời hứa với Áp-ram ([18-21](#))
- 16      Ha-ga và Ích-ma-ên ([1-16](#))
- 17      Áp-ra-ham sẽ trở thành cha của nhiều dân tộc ([1-8](#))  
            Áp-ram được đổi tên là Áp-ra-ham ([5](#))  
            Giao ước về phép cắt bì ([9-14](#))  
            Sa-rai được đổi tên là Sa-ra ([15-17](#))  
            Lời hứa về người con là Y-sác ([18-27](#))
- 18      Ba thiên sứ đến gặp Áp-ra-ham ([1-8](#))  
            Sa-ra được hứa sẽ có con; bà cười ([9-15](#))  
            Áp-ra-ham nài xin về Sô-đôm ([16-33](#))

19 Thiên sứ đến gặp Lót ([1-11](#))  
Hối thúc Lót và gia đình đi ([12-22](#))  
Sô-đôm và Gô-mô-rơ bị hủy diệt ([23-29](#))  
    Vợ Lót biến thành tượng muối ([26](#))  
Lót và hai con gái ([30-38](#))  
    Nguồn gốc của Mô-áp và Am-môn ([37, 38](#))

20 Sa-ra được giải thoát khỏi A-bi-mê-léc ([1-18](#))

21 Y-sác ra đời ([1-7](#))  
Ích-ma-ên chế nhạo Y-sác ([8, 9](#))  
Ha-ga và Ích-ma-ên bị đuổi ([10-21](#))  
Giao ước của Áp-ra-ham và A-bi-mê-léc ([22-34](#))

22 Áp-ra-ham được bảo phải dâng Y-sác ([1-19](#))  
    Ân phước nhờ dòng dõi Áp-ra-ham ([15-18](#))  
Gia đình của Rê-bê-ca ([20-24](#))

23 Sa-ra qua đời; nơi chôn cất bà ([1-20](#))

24 Tìm vợ cho Y-sác ([1-58](#))  
Rê-bê-ca lên đường gặp Y-sác ([59-67](#))

25 Áp-ra-ham tái hôn ([1-6](#))  
Áp-ra-ham qua đời ([7-11](#))  
Các con trai của Ích-ma-ên ([12-18](#))  
Gia-cốp và Ê-sau ra đời ([19-26](#))  
Ê-sau bán quyền trưởng nam ([27-34](#))

- 26** Y-sác và Rê-bê-ca ở Ghê-ran ([1-11](#))  
Đức Chúa Trời xác nhận lời hứa với Y-sác ([3-5](#))  
Các vụ tranh giềng ([12-25](#))  
Giao ước của Y-sác và A-bi-mê-léc ([26-33](#))  
Hai vợ người Hêch của Ê-sau ([34, 35](#))
- 27** Gia-cốp được lời chúc phước của Y-sác ([1-29](#))  
Ê-sau xin lời chúc phước nhưng không hồi lễ ([30-40](#))  
Ê-sau oán hận Gia-cốp ([41-46](#))
- 28** Y-sác bảo Gia-cốp đi Pha-đan-a-ram ([1-9](#))  
Gia-cốp thấy chiêm bao tại Bê-tên ([10-22](#))  
Đức Chúa Trời xác nhận lời hứa với Gia-cốp ([13-15](#))
- 29** Gia-cốp gặp Ra-chên ([1-14](#))  
Gia-cốp yêu Ra-chên ([15-20](#))  
Gia-cốp cưới Lê-a và Ra-chên ([21-29](#))  
Bốn con trai Lê-a sinh cho Gia-cốp: Ru-bên, Si-mê-ôn, Lê-vi và Giu-đa ([30-35](#))
- 30** Bi-la sinh Đan và Nép-ta-li ([1-8](#))  
Xinh-ba sinh Gát và A-se ([9-13](#))  
Lê-a sinh Y-sa-ca và Xê-bu-lôn ([14-21](#))  
Ra-chên sinh Giô-sép ([22-24](#))  
Gia súc của Gia-cốp tăng lên ([25-43](#))
- 31** Gia-cốp âm thầm trốn đi Ca-na-an ([1-18](#))  
La-ban đuổi kịp Gia-cốp ([19-35](#))  
Giao ước của Gia-cốp và La-ban ([36-55](#))

- 32** Thiên sứ gặp Gia-cốp ([1, 2](#))  
Gia-cốp chuẩn bị gặp Ê-sau ([3-23](#))  
Gia-cốp vật lộn với thiên sứ ([24-32](#))  
Gia-cốp được đổi tên là Y-sơ-ra-ên ([28](#))
- 33** Gia-cốp gặp Ê-sau ([1-16](#))  
Gia-cốp đi đến Si-chem ([17-20](#))
- 34** Đì-na bị hãm hiếp ([1-12](#))  
Các con trai Gia-cốp dùng mưu gian ([13-31](#))
- 35** Gia-cốp trừ bỏ các tượng thần ngoại ([1-4](#))  
Gia-cốp trở lại Bê-tên ([5-15](#))  
Bên-gia-min ra đời; Ra-chên qua đời ([16-20](#))  
Mười hai con trai của Y-sơ-ra-ên ([21-26](#))  
Y-sác qua đời ([27-29](#))
- 36** Con cháu của Ê-sau ([1-30](#))  
Các vua và thủ lĩnh của Ê-đôm ([31-43](#))
- 37** Các giấc mơ của Giô-sép ([1-11](#))  
Giô-sép và những người anh ghen ghét cậu ([12-24](#))  
Giô-sép bị bán làm nô lệ ([25-36](#))
- 38** Giu-đa và Ta-ma ([1-30](#))
- 39** Giô-sép ở nhà Phô-ti-pha ([1-6](#))  
Giô-sép khước từ vợ Phô-ti-pha ([7-20](#))  
Giô-sép ngồi tù ([21-23](#))

- 40 Giô-sép giải mộng cho tù nhân ([1-19](#))  
“Việc giải nghĩa thuộc về Đức Chúa Trời” ([8](#))  
Tiệc sinh nhật của Pha-ra-ôn ([20-23](#))
- 41 Giô-sép giải mộng cho Pha-ra-ôn ([1-36](#))  
Giô-sép được Pha-ra-ôn tôn lên ([37-46a](#))  
Giô-sép quản lý lương thực ([46b-57](#))
- 42 Các anh Giô-sép đến Ai Cập ([1-4](#))  
Giô-sép gặp các anh và thử họ ([5-25](#))  
Các anh về lại với Gia-cốp ([26-38](#))
- 43 Các anh Giô-sép đến Ai Cập lần hai, cùng Bê-ni-gia-min ([1-14](#))  
Giô-sép gặp lại các anh em ([15-23](#))  
Giô-sép chiêu đãi các anh em ([24-34](#))
- 44 Chén bạc của Giô-sép trong bao của Bê-ni-gia-min ([1-17](#))  
Giu-đa van xin về Bê-ni-gia-min ([18-34](#))
- 45 Giô-sép tiết lộ danh tính ([1-15](#))  
Các anh em Giô-sép về đón Gia-cốp ([16-28](#))
- 46 Gia-cốp và gia đình chuyển đến Ai Cập ([1-7](#))  
Tên của những người chuyển đến Ai Cập ([8-27](#))  
Giô-sép đón Gia-cốp tại Gô-sen ([28-34](#))
- 47 Gia-cốp yết kiến Pha-ra-ôn ([1-12](#))  
Giô-sép khéo quản lý lương thực ([13-26](#))  
Y-sơ-ra-ên định cư ở Gô-sen ([27-31](#))

48 Gia-cốp chúc phước cho hai con của Giô-sép ([1-12](#))  
Ép-ra-im nhận lời chúc phước tốt hơn ([13-22](#))

49 Lời tiên tri của Gia-cốp trước lúc lâm chung ([1-28](#))  
Đấng Si-lô sẽ ra từ Giu-đa ([10](#))  
Gia-cốp dặn bảo về việc chôn cất ông ([29-32](#))  
Gia-cốp qua đời ([33](#))

50 Giô-sép chôn cất Gia-cốp tại Ca-na-an ([1-14](#))  
Giô-sép trấn an là ông đã tha thứ ([15-21](#))  
Giô-sép lúc cuối đời đến khi chết ([22-26](#))  
Giô-sép căn dặn về hài cốt mình ([25](#))



# Sáng thế

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50

## SÁNG THẾ

**1** Ban đầu Đức Chúa Trời tạo ra trời và đất.

**2** Bảy giờ, đất không có hình dạng rõ rệt và trống không, sự tối tăm bao trùm mặt nước sâu, thần khí\* của Đức Chúa Trời chuyển động qua lại trên mặt nước.

**3** Đức Chúa Trời phán: “Hãy có ánh sáng”. Thế là có ánh sáng. **4** Đức Chúa Trời thấy ánh sáng là tốt lành, và ngài bắt đầu phân cách sáng với tối. **5** Đức Chúa Trời gọi sáng là Ngày, còn tối là Đêm. Vậy có buổi tối và buổi sáng, đó là ngày thứ nhất.

**6** Đức Chúa Trời phán: “Hãy có một khoảng không giữa các khối nước, và hãy có sự phân cách giữa khối nước này với khối nước kia”. **7** Đức Chúa Trời bèn làm nên khoảng không và phân cách khối nước ở dưới khoảng không với khối nước ở trên khoảng không. Thế là có như vậy. **8** Đức Chúa Trời gọi khoảng không là Trời. Vậy có buổi tối và buổi sáng, đó là ngày thứ nhì.

**9** Đức Chúa Trời phán: “Nước ở dưới trời hãy tụ lại một nơi, và phần cạn hãy lộ ra”. Thế là có như vậy. **10** Đức Chúa Trời gọi phần cạn là Đất, còn phần nước tụ lại là Biển. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. **11** Sau đó, Đức Chúa Trời phán: “Đất hãy mọc lên cỏ, cây có hạt, cây ăn trái tùy theo loài mà ra trái cùng hạt”. Thế là có như vậy. **12** Đất bắt đầu sinh cỏ, cây có hạt và cây ra trái cùng hạt, tùy theo loài. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. **13** Vậy có buổi tối và buổi sáng, đó là ngày thứ ba.

**14** Đức Chúa Trời phán: “Hãy có các vì sáng trong khoảng không của trời để phân cách ngày với đêm; chúng sẽ làm dấu hiệu chỉ mùa, ngày và năm.

**15** Chúng sẽ là những vì sáng trong khoảng không của trời để chiếu sáng trái

đất”. Thế là có như vậy. **16** Đức Chúa Trời đặt\* hai vì sáng lớn, vì lớn hơn cai trị ban ngày và vì nhỏ hơn cai trị ban đêm; ngài cũng đặt các vì sao.

**17** Vậy, Đức Chúa Trời đặt chúng trong khoảng không của trời để chiếu sáng trái đất **18** và cai trị ban ngày cùng ban đêm, cũng như để phân cách sáng với tối. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. **19** Vậy có buổi tối và buổi sáng, đó là ngày thứ tư.

**20** Đức Chúa Trời phán: “Nước hãy có đầy tràn vật\* sống; còn các loài vật biết bay hãy bay bên trên đất, trong khoảng không của trời”. **21** Rồi Đức Chúa Trời dựng nên các tạo vật lớn dưới biển cùng mọi vật sống chuyển động nhưng nhúc trong nước tùy theo loài và mọi tạo vật có cánh biết bay tùy theo loài. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. **22** Đức Chúa Trời ban phước cho chúng mà phán rằng: “Hãy sinh sản và gia tăng nhiều cho đầy biển; các loài vật biết bay hãy gia tăng nhiều trên đất”. **23** Vậy có buổi tối và buổi sáng, đó là ngày thứ năm.

**24** Đức Chúa Trời phán: “Đất hãy sản sinh các vật\* sống tùy theo loài, súc vật, loài vật bò trên đất\* và động vật hoang dã tùy theo loài”. Thế là có như vậy. **25** Đức Chúa Trời làm ra động vật hoang dã tùy theo loài, súc vật tùy theo loài, và tất cả loài vật bò trên đất tùy theo loài. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành.

**26** Sau đó, Đức Chúa Trời phán: “Chúng ta hãy làm nên con người theo hình ảnh chúng ta, giống như chúng ta, để quản trị cá dưới biển, loài vật bay trên trời, súc vật và mọi loài vật bò trên đất, cùng cả đất”. **27** Đức Chúa Trời bèn tạo ra con người theo hình ảnh ngài, ngài tạo ra con người theo hình ảnh Đức Chúa Trời; ngài tạo ra người nam và người nữ. **28** Đức Chúa Trời cũng ban phước cho họ và phán: “Hãy sinh sản và gia tăng nhiều, làm cho đầy cả đất và quản trị nó; hãy quản trị cá dưới biển, loài vật bay trên trời cùng mọi sinh vật chuyển động trên đất”.

**29** Đức Chúa Trời phán: “Này ta ban cho các con mọi cây cỏ có hạt trên khắp đất, cùng mọi cây ra trái có hạt. Chúng dùng làm thức ăn cho các con. **30** Ta cũng ban hết thảy cây cỏ làm thức ăn cho mọi động vật hoang dã trên

đất, cho mọi loài vật bay trên trời cùng mọi vật chuyển động trên đất, là vật có sự sống”. Thế là có như vậy.

**31** Sau đó, Đức Chúa Trời thấy mọi vật ngài làm nên quả thật đều rất tốt lành! Vậy có buổi tối và buổi sáng, đó là ngày thứ sáu.

^ Sáng 1:2 Hay “lực đang hoạt động”.

^ Sáng 1:16 Ds: “làm”.

^ Sáng 1:20 Xem mục “Nephesh; Psykhe” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Sáng 1:24 Xem mục “Nephesh; Psykhe” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Sáng 1:24 Có lẽ gồm loài bò sát và những sinh vật không thuộc các loài được liệt kê trong câu.

**2** Như thế, trời đất cùng vạn vật trong đó\* được hoàn tất. **2** Đến ngày thứ bảy, Đức Chúa Trời đã hoàn tất công việc ngài làm, và bắt đầu từ ngày thứ bảy thì ngài nghỉ mọi công việc ngài làm. **3** Đức Chúa Trời ban phước cho ngày thứ bảy và tuyên bố ngày ấy là ngày thánh, vì vào ngày ấy, ngài nghỉ mọi công việc sáng tạo; ngài đã tạo ra mọi thứ ngài dự định làm.

**4** Đây là lịch sử của trời và đất vào thời chúng được sáng tạo, vào ngày mà Giê-hô-va\* Đức Chúa Trời làm nên trời và đất.

**5** Trên đất chưa có bụi rậm và cây cối nào khác mọc lên, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời chưa làm mưa xuống trên đất và cũng chưa có con người để cày cấy đất đai. **6** Tuy nhiên, có hơi nước từ dưới đất bốc lên, thấm đẫm khắp mặt đất.

**7** Giê-hô-va Đức Chúa Trời lấy bụi đất nắn nên con người và hà hơi sống vào mũi, thì người trở thành một người\* sống. **8** Giê-hô-va Đức Chúa Trời cũng trồng một khu vườn ở Ê-đen, về hướng đông, rồi đặt người mà ngài vừa nắn nên vào đó. **9** Giê-hô-va Đức Chúa Trời làm đất mọc lên mọi loài cây đẹp mắt và ăn ngon, cũng như cây sự sống ở giữa vườn cùng cây biết điều thiện và điều ác.

**10** Có một con sông ra từ Ê-đen để cung cấp nước cho vườn, và từ đó chia thành bốn nhánh. **11** Tên nhánh thứ nhất là Bi-sôn, bao quanh cả vùng Ha-vi-la, là nơi có vàng. **12** Vàng của vùng đó rất tốt. Ở đó cũng có nhựa thơm và hắc mã não. **13** Tên nhánh thứ nhì là Ghi-hôn, bao quanh cả vùng Cút-so. **14** Tên nhánh thứ ba là Hi-đê-ke,\* chảy về hướng đông xứ A-si-ri. Nhánh thứ tư là Ô-phơ-rát.

**15** Giê-hô-va Đức Chúa Trời cho người đàn ông ở trong vườn Ê-đen để trông trọt và chăm sóc vườn. **16** Giê-hô-va Đức Chúa Trời cũng truyền cho ông mệnh lệnh này: “Con được ăn thỏa thuê mọi cây trong vườn. **17** Nhưng

về cây biết điều thiện và điều ác, con không được phép ăn, vì vào ngày con ăn, chắc chắn con sẽ chết”.

**18** Bây giờ Giê-hô-va Đức Chúa Trời nói: “Người đàn ông ở một mình mãi thì không tốt. Ta sẽ làm nên một người giúp đỡ, một người hỗ trợ cho nó”. **19** Lúc ấy, Giê-hô-va Đức Chúa Trời đang lấy bụi đất nắn nên mọi động vật hoang dã, mọi loài vật bay trên trời. Ngài mang chúng đến cho người đàn ông để xem ông đặt tên gì cho từng con; hễ ông đặt cho mỗi con vật\* sống tên nào thì đó là tên nó. **20** Thế là người đàn ông đặt tên cho mọi súc vật, các loài vật bay trên trời và mọi động vật hoang dã. Tuy nhiên, về phần người đàn ông thì không có người giúp đỡ, hỗ trợ cho mình. **21** Vì thế, Giê-hô-va Đức Chúa Trời khiến người đàn ông ngủ mê, và trong khi ông ngủ, ngài lấy một xương sườn của ông rồi làm cho thịt chỗ đó liền lại. **22** Giê-hô-va Đức Chúa Trời dựng nên một người nữ từ xương sườn mà ngài đã lấy nơi người đàn ông, rồi đem nàng đến cho ông.

**23** Người đàn ông bèn nói:

“Này đây, xương từ xương ta,  
Thịt từ thịt ta!  
Nàng sẽ được gọi là Người Nữ,  
Vì do nơi người nam mà ra”.

**24** Vì vậy, người nam sẽ rời cha mẹ và gắn bó với vợ mình, hai người sẽ trở nên một.\* **25** Thời ấy, người đàn ông và vợ đều trần truồng nhưng không ngượng ngùng.

^ Sáng 2:1 Ds: “cùng cả đạo quân của chúng”.

^ Sáng 2:4 Lần đầu tiên xuất hiện danh riêng độc đáo của Đức Chúa Trời là יהוה (YHWH). Xem Phụ lục A4.

^ Sáng 2:7 Hê: *ne'phesh*, có nghĩa đen là “một tạo vật thờ”. Xem mục “Nephesh; Psykhe” trong Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Sáng 2:14 Hay “Ti-gơ-rơ”.

^ Sáng 2:19 Xem mục “Nephesh; Psykhe” trong Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Sáng 2:24 Ds: “một thị”.

**3** Trong tất cả các loài động vật hoang dã mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã làm nên, rắn là loài dè dặt nhất. Nó hỏi người nữ: “Có thật Đức Chúa Trời phán rằng các người không được phép ăn mọi cây trong vườn không?”.

**2** Người nữ đáp lời con rắn: “Chúng tôi được ăn trái của các cây trong vườn.

**3** Nhưng Đức Chúa Trời có dặn về trái của cây ở giữa vườn rằng: ‘Các con không được phép ăn, cũng không được phép đụng đến nó. Nếu làm thế, các con sẽ chết’”. **4** Rắn bèn nói với người nữ: “Các người sẽ không chết đâu.

**5** Đức Chúa Trời biết rằng vào chính ngày các người ăn trái của cây ấy, mắt sẽ mở ra và các người sẽ giống như Đức Chúa Trời, biết điều thiện và điều ác”.

**6** Thế là người nữ thấy cây đó vừa có trái ăn ngon vừa trông rất thu hút, phải, nó thật đẹp mắt. Bà bèn hái trái và ăn. Rồi khi có chồng bên cạnh, bà đưa cho ông và ông cũng ăn nữa. **7** Bấy giờ mắt hai người mở ra, họ nhận thấy mình trần truồng. Vì vậy, họ kết lá vả buộc quanh hông.

**8** Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời đi qua vườn vào lúc chiều gió mát, người đàn ông và vợ nghe tiếng ngài thì nấp giữa các cây trong vườn để tránh mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời. **9** Giê-hô-va Đức Chúa Trời gọi ông mãi: “Con đang ở đâu?”. **10** Cuối cùng ông thưa: “Con nghe tiếng ngài trong vườn, nhưng con sợ vì đang trần truồng, thế nên con nấp đi”. **11** Ngài phán: “Ai bảo cho con biết rằng con trần truồng? Con có ăn trái của cây mà ta đã truyền lệnh không được ăn không?”. **12** Người đàn ông thưa: “Người nữ mà ngài đặt bên con, chính nàng đã đưa con trái của cây ấy nên con ăn rồi”. **13** Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn phán với người nữ: “Con đã làm gì vậy?”. Người nữ thưa: “Con rắn lừa con nên con ăn rồi”.

**14** Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán với con rắn: “Vì đã làm thế, nên ngươi bị rửa sả trong mọi loài súc vật và động vật hoang dã. Ngươi sẽ bò bằng bụng và ăn bụi đất suốt đời. **15** Ta sẽ đặt mối thù giữa ngươi và người nữ,



giữa dòng dõi người và dòng dõi người nữ. Người\* sẽ giày đạp\* đầu người, còn người sẽ cắn\* gót chân người”.

**16** Ngài phán với người nữ: “Ta sẽ tăng sự đau đớn của con trong kỳ thai nghén thêm bội phần, con sẽ sinh nở trong đau đớn. Chồng con sẽ là niềm khao khát của con, và chồng sẽ nắm quyền trên con”.

**17** Về phần A-đam\* thì ngài phán: “Vì con nghe theo lời vợ mà ăn trái của cây ta đã truyền lệnh rằng: ‘Con không được phép ăn’, nên đất bị rửa sả vì con. Suốt đời, con phải cực khổ mới có sản vật từ đất mà ăn. **18** Đất sẽ mọc lên gai góc, và con phải ăn cây cỏ ngoài đồng. **19** Con phải làm đổ mồ hôi trán mới có miếng ăn, cho đến khi con trở về đất, vì con từ đó mà ra. Con là bụi đất, con sẽ trở về bụi đất”.

**20** Sau đó, A-đam đặt tên vợ là Ê-va\* vì bà sẽ trở thành mẹ của nhân loại.\* **21** Giê-hô-va Đức Chúa Trời làm áo dài bằng da thú để mặc cho A-đam cùng vợ ông. **22** Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán: “Nay con người đã trở nên giống như chúng ta, biết điều thiện và điều ác. Bây giờ, để con người không thể giơ tay hái luôn cả trái của cây sự sống mà ăn và sống mãi mãi...”. **23** Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn đuổi con người khỏi vườn Ê-đen để cày cấy đất, là nơi người từ đó mà ra. **24** Ngài đuổi con người ra, rồi đặt ở phía đông vườn Ê-đen các chê-rúp với lưỡi gươm rục lửa xoay không ngừng để canh giữ con đường dẫn đến cây sự sống.

^ Sáng 3:15 Tức là dòng dõi người nữ.

^ Sáng 3:15 Hay “gây thương tích cho”.

^ Sáng 3:15 Hay “gây thương tích cho”.

^ Sáng 3:17 Nghĩa là “người trên đất; loài người; con người”.

^ Sáng 3:20 Nghĩa là “người sống”.

^ Sáng 3:20 Ds: “mọi người sống”.

**4** Bây giờ, A-đam ăn ở với vợ là Ê-va, và bà có thai. Khi sinh Ca-in,<sup>\*</sup> bà nói: “Tôi đã sinh ra một con trai nhờ sự giúp đỡ của Đức Giê-hô-va”. **2** Bà lại sinh em trai của Ca-in là A-bên.

A-bên trở thành người chăn bầy, còn Ca-in trở thành người canh tác đất đai. **3** Một thời gian sau, Ca-in đem một số sản vật từ đất dâng làm lễ vật cho Đức Giê-hô-va. **4** Còn A-bên thì đem một số con cừu đầu lòng trong bầy mình, kể cả mỡ của chúng. Đức Giê-hô-va hài lòng về A-bên và lễ vật của ông, **5** nhưng ngài không hài lòng về Ca-in và lễ vật của ông. Thế nên Ca-in tức giận và sầm nét mặt. **6** Đức Giê-hô-va bèn phán với Ca-in: “Vì sao con giận và sầm nét mặt? **7** Nếu trở lại làm điều lành, lẽ nào con không được lại ơn sao? Nhưng nếu con không trở lại làm điều lành thì tội lỗi rình rập trước cửa và thềm khổng chế con lắm, nhưng con phải chế ngự nó”.

**8** Ca-in nói với A-bên, em mình: “Chúng ta hãy đi ra đồng”. Rồi khi ở ngoài đồng, Ca-in xông đến đánh A-bên, em mình, và giết đi. **9** Sau đó, Đức Giê-hô-va hỏi Ca-in: “A-bên, em con, ở đâu?”. Ông trả lời: “Con không biết. Con là người giữ em con sao?”. **10** Ngài phán: “Con đã làm gì? Nghe này! Máu của em con từ đất kêu thấu đến ta. **11** Bây giờ con phải bị rửa sả là đi biệt xứ, rời khỏi đất đã há miệng nuốt máu em con do tay con đổ ra. **12** Khi con canh tác đất đai, nó sẽ chẳng cho con hoa lợi.<sup>\*</sup> Con sẽ là kẻ lang thang và lẩn trốn trên đất”. **13** Ca-in nói với Đức Giê-hô-va: “Hình phạt của con nặng quá, không sao gánh nổi. **14** Giờ ngài đuổi con khỏi vùng đất này,<sup>\*</sup> con sẽ bị che khuất khỏi mặt ngài; con sẽ là kẻ lang thang và lẩn trốn trên đất, ai gặp chắc sẽ giết con”. **15** Đức Giê-hô-va bèn phán với ông: “Vì vậy, ai giết Ca-in sẽ bị báo thù bảy lần”.

Rồi Đức Giê-hô-va đặt ra một dấu cho Ca-in để ai gặp thì không giết ông. **16** Thế là Ca-in đi khỏi mặt Đức Giê-hô-va và đến cư ngụ ở xứ của Sự Lưu Đày,<sup>\*</sup> phía đông vườn Ê-đen.

**17** Sau đó, Ca-in ăn ở với vợ, bà có thai và sinh Hê-nóc. Ca-in xây cất một cái thành và đặt tên theo tên con trai mình là Hê-nóc. **18** Về sau, Hê-nóc sinh Y-rát. Y-rát sinh Mê-hu-da-ên, Mê-hu-da-ên sinh Mê-tu-sa-ên, và Mê-tu-sa-ên sinh Lê-méc.

**19** Lê-méc lấy hai vợ. Người thứ nhất tên A-đa, người thứ nhì tên Xi-la. **20** A-đa sinh Gia-banh, là ông tổ của những người sống trong lều và chăn nuôi gia súc. **21** Em trai ông là Giu-banh, là ông tổ của mọi người chơi đàn hạc và thổi sáo. **22** Còn Xi-la sinh Tu-banh-ca-in, người rèn mọi loại dụng cụ bằng đồng và sắt. Chị gái của Tu-banh-ca-in là Na-a-ma. **23** Lê-méc sáng tác các câu này cho hai vợ mình là A-đa và Xi-la:

“Hãy nghe tiếng tôi, này vợ Lê-méc;  
Hãy lắng tai nghe lời tôi nói đây:  
Tôi giết một người vì một vết thương,  
Phải, một thanh niên, vì dám đánh tôi.

**24** Ca-in mà được báo thù bảy lần

Thì Lê-méc phải bảy mươi bảy lần”.

**25** A-đam lại ăn ở với vợ và bà sinh một con trai. Bà đặt tên con là Sết,<sup>\*</sup> vì bà nói: “Đức Chúa Trời đã sắp đặt một dòng dõi khác thế cho A-bên, vì Ca-in đã giết nó”. **26** Sết sinh một con trai, đặt tên là Ê-nót. Thời đó, người ta đã bắt đầu kêu danh Đức Giê-hô-va.

^ Sáng 4:1 Nghĩa là “được sinh ra”.

^ Sáng 4:12 Ds: “sức của nó”.

^ Sáng 4:14 Ds: “khỏi mặt đất”.

^ Sáng 4:16 Hay “xứ Nốt”.

^ Sáng 4:25 Nghĩa là “sắp đặt; lập”.

**5** Đây là sách tường thuật về A-đam. Vào ngày Đức Chúa Trời tạo ra A-đam, ngài làm nên ông giống như Đức Chúa Trời. **2** Ngài tạo ra người nam và người nữ. Vào ngày họ được tạo ra, ngài ban phước cho họ và gọi là Người.\*

**3** A-đam được 130 tuổi thì sinh một con trai giống như ông, theo hình ảnh của ông, và đặt tên là Sét. **4** Sau khi sinh Sét, A-đam sống thêm 800 năm nữa. Ông sinh con trai và con gái. **5** Vậy, A-đam hưởng thọ 930 tuổi, rồi qua đời.

**6** Sét được 105 tuổi thì sinh Ê-nót. **7** Sau khi sinh Ê-nót, Sét sống thêm 807 năm nữa. Ông sinh con trai và con gái. **8** Vậy, Sét hưởng thọ 912 tuổi, rồi qua đời.

**9** Ê-nót được 90 tuổi thì sinh Kê-nan. **10** Sau khi sinh Kê-nan, Ê-nót sống thêm 815 năm nữa. Ông sinh con trai và con gái. **11** Vậy, Ê-nót hưởng thọ 905 tuổi, rồi qua đời.

**12** Kê-nan được 70 tuổi thì sinh Ma-ha-la-ên. **13** Sau khi sinh Ma-ha-la-ên, Kê-nan sống thêm 840 năm nữa. Ông sinh con trai và con gái. **14** Vậy, Kê-nan hưởng thọ 910 tuổi, rồi qua đời.

**15** Ma-ha-la-ên được 65 tuổi thì sinh Gia-rét. **16** Sau khi sinh Gia-rét, Ma-ha-la-ên sống thêm 830 năm nữa. Ông sinh con trai và con gái. **17** Vậy, Ma-ha-la-ên hưởng thọ 895 tuổi, rồi qua đời.

**18** Gia-rét được 162 tuổi thì sinh Hê-nóc. **19** Sau khi sinh Hê-nóc, Gia-rét sống thêm 800 năm nữa. Ông sinh con trai và con gái. **20** Vậy, Gia-rét hưởng thọ 962 tuổi, rồi qua đời.

**21** Hê-nóc được 65 tuổi thì sinh Mê-tu-sê-la. **22** Sau khi sinh Mê-tu-sê-la, Hê-nóc tiếp tục đồng đi với Đức Chúa Trời thật\* trong 300 năm. Ông sinh con trai và con gái. **23** Vậy, Hê-nóc hưởng thọ 365 tuổi. **24** Hê-nóc luôn đồng

đi với Đức Chúa Trời thật.\* Rồi người ta không còn thấy ông nữa, vì Đức Chúa Trời đã đưa ông đi.

**25** Mê-tu-sê-la được 187 tuổi thì sinh Lê-méc. **26** Sau khi sinh Lê-méc, Mê-tu-sê-la sống thêm 782 năm nữa. Ông sinh con trai và con gái. **27** Vậy, Mê-tu-sê-la hưởng thọ 969 tuổi, rồi qua đời.

**28** Lê-méc được 182 tuổi thì sinh một con trai. **29** Ông đặt tên con là Nô-ê\* mà nói: “Đứa con này sẽ mang lại niềm an ủi khi chúng ta làm việc vất vả và tay làm lưng nhọc nhằn vì đất bị Đức Giê-hô-va rửa sả”. **30** Sau khi sinh Nô-ê, Lê-méc sống thêm 595 năm nữa. Ông sinh con trai và con gái. **31** Vậy, Lê-méc hưởng thọ 777 tuổi, rồi qua đời.

**32** Khi Nô-ê được 500 tuổi, ông sinh Sem, Cham và Gia-phết.

^ Sáng 5:2 Hay “A-đam; loài người”.

^ Sáng 5:22 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Sáng 5:24 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Sáng 5:29 Rất có thể ý nghĩa là “sự nghỉ ngơi; niềm an ủi”.

**6** Khi loài người bắt đầu gia tăng nhiều trên đất và sinh con gái, **2** các con trai của Đức Chúa Trời\* để ý thấy con gái loài người xinh đẹp. Thế là hễ thích ai thì họ đều lấy làm vợ. **3** Đức Giê-hô-va phán: “Thần khí ta sẽ không chịu đựng loài người mãi, vì chúng chỉ là người phàm.\* Vậy nên, thời gian của chúng sẽ là 120 năm”.

**4** Thời đó và thời sau có người Nê-phi-lim\* trên đất, vì các con trai của Đức Chúa Trời cứ ăn ở với con gái loài người, rồi những người nữ này sinh cho họ các con trai. Chúng là những kẻ hùng mạnh thời xưa, những kẻ nổi danh.

**5** Thế nên, Đức Giê-hô-va thấy sự gian ác của loài người nhiều quá đỗi trên đất, mọi tư tưởng trong lòng họ lúc nào cũng chỉ hướng về điều xấu xa. **6** Đức Giê-hô-va lấy làm tiếc\* vì đã dựng nên con người trên đất và cảm thấy buồn rầu trong lòng. **7** Vì vậy Đức Giê-hô-va phán: “Ta sẽ xóa sạch khỏi đất những người mà ta đã tạo ra, cả người lẫn súc vật, loài vật bò trên đất cùng loài vật bay trên trời, vì ta lấy làm tiếc là đã dựng nên chúng”. **8** Nhưng Nô-ê được ơn trước mắt Đức Giê-hô-va.

**9** Đây là lời tường thuật về Nô-ê.

Nô-ê là người công chính. Ông sống trọn vẹn giữa những người cùng thời. Nô-ê đồng đi với Đức Chúa Trời thật. **10** Với thời gian, Nô-ê sinh ba con trai là Sem, Cham và Gia-phết. **11** Bảy giờ, trái đất đã trở nên bại hoại trước mắt Đức Chúa Trời và đầy dẫy sự hung bạo. **12** Quả vậy, Đức Chúa Trời nhìn xuống trái đất, và kìa, nó đã bại hoại; cả loài xác thịt\* đã làm bại hoại đường lối mình trên đất.

**13** Sau đó, Đức Chúa Trời phán với Nô-ê: “Ta quyết định diệt cả loài xác thịt, vì do chúng mà trái đất đầy dẫy sự hung bạo. Vậy ta sẽ diệt chúng và tàn phá đất. **14** Con hãy đóng một chiếc tàu\* bằng gỗ của cây cho nhựa. Hãy đóng thành từng gian rồi phủ nhựa đen\* cả bên trong lẫn bên ngoài. **15** Con

phải làm như thế này: Chiều dài tàu 300 cu-bít, chiều rộng 50 cu-bít và chiều cao 30 cu-bít.\* **16** Con hãy làm một cửa sổ\* cách nóc tàu một cu-bít để có ánh sáng vào tàu. Con phải làm cửa ra vào ở bên hông tàu, làm tầng dưới, tầng giữa và tầng trên.

**17** Còn ta, ta sẽ giáng nước lụt trên đất để hủy diệt mọi loài xác thịt có hơi sống\* dưới bầu trời. Mọi vật trên đất đều sẽ chết hết. **18** Nay ta lập giao ước với con; con phải vào tàu, cả con và các con trai, vợ con và các con dâu.

**19** Hãy mang vào tàu mọi loài sinh vật, mỗi loài hai con, có đực có cái, để chúng được bảo tồn sự sống cùng với con; **20** các loài vật biết bay tùy theo loài, súc vật tùy theo loài và mọi loài vật bò trên đất tùy theo loài, mỗi loài hai con sẽ đến với con mà vào tàu để được bảo tồn sự sống. **21** Về phần con, con phải thu trữ và mang theo mọi loại thức ăn để làm lương thực cho con và các loài vật”.

**22** Nô-ê làm theo mọi điều Đức Chúa Trời đã phán dặn. Ông làm y như vậy.

^ Sáng 6:2 Thành ngữ tiếng Hê-bơ-rơ nói đến các thiên sứ.

^ Sáng 6:3 Ds: “loài xác thịt”. Cũng có thể là “vì chúng hành động theo xác thịt”.

^ Sáng 6:4 Có thể ý nghĩa là “kẻ hạ gục”, tức là kẻ làm người khác ngã. Xem mục “Người Nê-phi-lim” trong Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Sáng 6:6 Hay “đau lòng”.

^ Sáng 6:12 Hay “loài người”.

^ Sáng 6:14 Ds: “rương”. Muốn nói đến chiếc tàu hình chữ nhật như cái rương, có lẽ có góc vuông và đáy phẳng.

^ Sáng 6:14 Hay “chất bi-tum”.

^ Sáng 6:15 Một cu-bít tương đương 44,5cm. Kích thước tàu là: chiều dài 133,5m, chiều rộng 22,3m và chiều cao 13,4m.

^ Sáng 6:16 Hê: *tso'har*. Có người nghĩ đây là mái che có độ dốc một cu-bít thay vì là khoảng trống để lấy ánh sáng, hay cửa sổ.

^ Sáng 6:17 Hay “sinh khí”.





**7** Bảy giờ, Đức Giê-hô-va phán với Nô-ê: “Con và cả nhà con hãy vào tàu, vì ta nhận thấy con là người công chính giữa thế hệ này. **2** Về mọi loài thú tinh sạch, con phải mang theo mỗi loài bảy con,\* có đực có cái; về mọi loài thú không tinh sạch thì mỗi loài chỉ hai con, có đực có cái; **3** còn về các loài vật bay trên trời thì bảy con,\* có đực có cái, có trống có mái, để bảo tồn nòi giống của chúng trên đất. **4** Chỉ bảy ngày nữa, ta sẽ làm mưa trên đất trong 40 ngày và 40 đêm, xóa sạch khỏi mặt đất mọi sinh vật ta đã làm nên”. **5** Nô-ê làm theo mọi điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn.

**6** Nô-ê được 600 tuổi khi trận nước lụt xảy ra trên đất. **7** Nô-ê cùng các con trai, vợ mình và các con dâu vào tàu trước trận nước lụt. **8** Mọi loài vật tinh sạch, mọi loài vật không tinh sạch, mọi loài vật biết bay cùng mọi loài vật chuyển động trên đất **9** đều đến với Nô-ê mà vào tàu, theo từng cặp, có đực có cái, có trống có mái, y như Đức Chúa Trời đã phán dặn Nô-ê. **10** Bảy ngày sau, nước lụt ập đến trên đất.

**11** Vào năm thứ sáu trăm của đời Nô-ê, tháng thứ hai, ngày 17, hết thủy các nguồn nước trên trời vỡ tung và các cửa trên trời mở ra. **12** Mưa trút xuống đất suốt 40 ngày và 40 đêm. **13** Chính ngày đó, Nô-ê đã vào tàu cùng với các con trai là Sem, Cham và Gia-phết, vợ và ba con dâu. **14** Họ đã vào tàu cùng với mọi động vật hoang dã tùy theo loài, mọi súc vật tùy theo loài, mọi loài vật bò trên đất tùy theo loài, mọi loài vật biết bay tùy theo loài, tức mọi loài chim và mọi loài có cánh. **15** Chúng đã đến với Nô-ê mà vào tàu, theo từng cặp, tức là mọi loài xác thịt có hơi sống.\* **16** Mọi loài xác thịt đã vào tàu, có đực có cái, có trống có mái, y như lời Đức Chúa Trời phán dặn ông. Sau đó, Đức Giê-hô-va đóng cửa tàu lại.

**17** Trận lụt kéo dài 40 ngày, nước ngày càng dâng cao và nâng chiếc tàu lên, nên tàu nổi cao bên trên mặt đất. **18** Nước tràn ngập trên đất và tiếp tục dâng rất cao, còn chiếc tàu thì nổi trên mặt nước. **19** Nước tràn trên đất nhiều

đến nỗi ngập hết tất cả các ngọn núi cao dưới bầu trời. **20** Nước dâng lên cao hơn các ngọn núi đến 15 cu-bít.\*

**21** Thế là mọi sinh vật chuyển động trên đất đều bị diệt, tức các loài vật biết bay, súc vật, động vật hoang dã, các loài vật nhỏ nhúc nhủc và toàn thể loài người. **22** Mọi loài vật trên cạn, có hơi sống\* nơi mũi, đều chết hết.

**23** Đức Chúa Trời xóa sạch khỏi mặt đất mọi sinh vật, từ người cho đến thú vật, loài vật bò trên đất và các loài vật bay trên trời. Tất cả đều bị xóa sạch khỏi đất, chỉ Nô-ê cùng với người và loài vật ở trong tàu với ông được sống sót. **24** Nước ngập khắp đất suốt 150 ngày.

^ Sáng 7:2 Cũng có thể là “bảy cặp”.

^ Sáng 7:3 Cũng có thể là “bảy cặp”.

^ Sáng 7:15 Hay “sinh khí”.

^ Sáng 7:20 Khoảng 6,5m.

^ Sáng 7:22 Hay “hơi của sinh khí”.

**8** Nhưng rồi Đức Chúa Trời nhớ đến Nô-ê cùng mọi động vật hoang dã và súc vật đang ở trong tàu với ông; Đức Chúa Trời khiến một ngọn gió thổi trên đất, và nước bắt đầu rút xuống. **2** Các nguồn nước cùng các cửa trên trời đều đóng lại, và mưa ngừng rơi. **3** Nước bắt đầu rút dần khỏi mặt đất. Sau 150 ngày, nước đã rút xuống nhiều. **4** Vào tháng thứ bảy, ngày 17, chiếc tàu tấp trên rặng núi A-ra-rát. **5** Nước cứ hạ dần cho đến tháng thứ mười. Vào tháng thứ mười, nhằm ngày mùng một, các đỉnh núi xuất hiện.

**6** Sau 40 ngày, Nô-ê mở cửa sổ mà trước kia ông làm trên tàu **7** và thả một con quạ ra. Nó cứ bay đi rồi lại bay về cho đến khi nước trên đất cạn bớt.

**8** Sau đó, ông thả một con bồ câu ra để xem nước đã rút hết khỏi mặt đất chưa. **9** Bồ câu không tìm được chỗ đậu vì nước vẫn còn bao phủ khắp mặt đất, nó bèn bay về tàu với Nô-ê. Ông đưa tay ra đón và mang bồ câu vào tàu. **10** Ông đợi thêm bảy ngày rồi lại thả bồ câu ra. **11** Khi bồ câu trở về với Nô-ê lúc chiều tối, kia, mỏ nó ngậm một lá ô-liu mới bẻ! Vậy ông biết nước đã rút khỏi mặt đất. **12** Ông đợi thêm bảy ngày nữa rồi thả bồ câu ra, nhưng lần này nó không bay về.

**13** Đến năm thứ sáu trăm lẻ một, tháng thứ nhất, ngày mùng một, nước rút hết khỏi mặt đất; Nô-ê dỡ mái che tàu ra và thấy mặt đất đang khô dần.

**14** Đến tháng thứ hai, ngày 27, mặt đất đã khô hẳn.

**15** Bấy giờ Đức Chúa Trời phán với Nô-ê: **16** “Con, vợ con, các con trai và các con dâu hãy ra khỏi tàu. **17** Hãy mang ra với con tất cả sinh vật thuộc mọi loài xác thịt, thuộc các loài vật biết bay, thú vật và mọi loài vật bò trên đất, để chúng tăng thêm gấp bội, sinh sản và gia tăng nhiều trên đất”.

**18** Thế là Nô-ê cùng các con trai, vợ và các con dâu ra khỏi tàu. **19** Mọi loài thú, mọi loài vật bò trên đất và mọi loài vật biết bay, mọi loài vật chuyển động trên đất, đều ra khỏi tàu theo từng nhóm. **20** Rồi Nô-ê dựng một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va, ông lấy một số con trong các loài thú tinh sạch và các

loài vật tinh sạch biết bay để dâng làm lễ vật thiêu trên bàn thờ. **21** Đức Giê-hô-va ngửi thấy một mùi thơm dễ chịu. Thế nên Đức Giê-hô-va nghĩ thầm trong lòng: “Ta sẽ không bao giờ vì con người mà rửa sả đất nữa, bởi lòng con người từ thuở nhỏ đã hướng về điều xấu xa; và ta sẽ không bao giờ hủy diệt mọi sinh vật như ta đã làm. **22** Từ nay trở đi, đất sẽ không bao giờ ngừng có mùa gieo giống và thu hoạch, thời tiết lạnh và nóng, mùa hè và mùa đông, ngày và đêm”.

**9** Đức Chúa Trời ban phước cho Nô-ê cùng các con ông và phán với họ:

“Hãy sinh sản và gia tăng nhiều, làm cho đầy cả đất. **2** Mọi loài thú trên đất cùng mọi loài vật bay trên trời, mọi loài vật chuyển động trên đất cùng mọi loài cá dưới biển sẽ tiếp tục sợ sệt và kính hãi các con. Giờ đây, chúng được giao vào tay các con.\* **3** Mọi động vật có sự sống có thể dùng làm thức ăn cho các con. Ta ban mọi vật ấy như đã ban cây cỏ. **4** Nhưng các con không được phép ăn thịt còn máu, tức là còn sự sống.\* **5** Ngoài ra, ta sẽ đòi phải đền máu của sinh mạng\* các con. Ta sẽ đòi mỗi con vật đền lại, cũng đòi mỗi người đền lại sinh mạng anh em mình. **6** Hễ ai làm đổ máu người thì sẽ bị người khác làm đổ máu lại, vì con người được dựng nên theo hình ảnh Đức Chúa Trời. **7** Về phần các con, hãy sinh sản và gia tăng nhiều, hãy nhân lên gấp bội trên đất và tăng thêm nhiều”.

**8** Rồi Đức Chúa Trời phán với Nô-ê cùng các con trai ông: **9** “Nay ta lập giao ước với các con và dòng dõi của các con, **10** với mọi vật\* sống ở cùng các con, loài chim, loài thú và tất cả sinh vật trên đất ở cùng các con, tất cả sinh vật từ tàu đi ra—mọi sinh vật trên đất. **11** Quả vậy, ta lập giao ước với các con: Mọi loài xác thịt sẽ không bao giờ bị nước lụt diệt trừ nữa, trái đất sẽ không bao giờ bị nước lụt hủy hoại nữa”.

**12** Đức Chúa Trời phán tiếp: “Đây là dấu hiệu của giao ước mà ta lập giữa ta với các con và mọi vật sống ở cùng các con, là giao ước cho mọi đời sau. **13** Ta đặt cầu vồng của ta trên mây, và nó sẽ là dấu hiệu của giao ước giữa ta với trái đất. **14** Khi nào ta kéo mây trên đất thì cầu vồng sẽ xuất hiện trên mây, **15** và ta sẽ nhớ đến giao ước đã lập với các con cùng tất cả các vật sống thuộc mọi loài; nước sẽ không bao giờ dâng thành lụt để hủy diệt mọi loài xác thịt nữa. **16** Cầu vồng sẽ xuất hiện trên mây, ta sẽ thấy nó và nhớ đến giao ước vĩnh cửu giữa Đức Chúa Trời với tất cả các vật sống thuộc mọi loài trên đất”.

**17** Rồi Đức Chúa Trời lặp lại với Nô-ê: “Ấy là dấu hiệu của giao ước mà ta lập giữa ta với mọi loài xác thịt trên đất”.

**18** Các con trai của Nô-ê đã ra khỏi tàu là Sem, Cham và Gia-phết. Cham là cha của Ca-na-an. **19** Đó là ba con trai của Nô-ê, cả dân trên đất từ họ mà có và lan rộng khắp nơi.

**20** Bây giờ, Nô-ê khởi sự làm nghề nông và trồng một vườn nho. **21** Khi uống rượu nho, ông bị say và nằm trần truồng giữa lều mình. **22** Cham, là cha của Ca-na-an, thấy cha mình trần truồng thì đi ra ngoài kể với hai anh mình. **23** Sem và Gia-phết bèn lấy một tấm áo, choàng lên vai rồi đi lùi mà vào lều. Như vậy họ đã che sự trần truồng của cha mình, nhưng vì quay mặt đi nên họ không thấy cha mình trần truồng.

**24** Sau đó, Nô-ê tỉnh rượu và biết được việc con trai út đã làm đối với mình. **25** Ông bèn nói:

“Đáng rủa sả thay Ca-na-an.

Nguyện nó làm nô lệ thấp hèn nhất cho anh em nó”.

**26** Ông nói thêm:

“Đáng ngợi khen thay Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của Sem, Nguyện Ca-na-an làm nô lệ cho nó.

**27** Nguyện Đức Chúa Trời ban đất rộng cho Gia-phết,

Nguyện nó ở trong lều của Sem.

Nguyện Ca-na-an cũng làm nô lệ cho nó”.

**28** Sau trận Đại Hồng Thủy, Nô-ê sống thêm 350 năm nữa. **29** Vậy, Nô-ê hưởng thọ 950 tuổi, rồi qua đời.

^ Sáng 9:2 Hay “chúng ở dưới quyền các con”.

^ Sáng 9:4 Xem mục “Nephesh; Psykhe” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Sáng 9:5 Xem mục “Nephesh; Psykhe” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Sáng 9:10 Xem mục “Nephesh; Psykhe” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).



**10** Đây là lời tường thuật về các con trai của Nô-ê là Sem, Cham và Gia-phết.

Sau trận Đại Hồng Thủy, họ sinh con cái. **2** Các con trai của Gia-phết là Gô-me, Ma-gót, Ma-đai, Gia-van, Tu-banh, Mê-siéc và Ti-ra.

**3** Các con trai của Gô-me là Ách-kê-na, Ri-phát và Tô-ga-ma.

**4** Các con trai của Gia-van là Ê-li-sa, Ta-rê-si, Kít-tim và Đô-đa-nim.

**5** Từ những người ấy mà có dân lan rộng khắp các đảo, tùy theo ngôn ngữ, gia tộc và dân tộc của họ.

**6** Các con trai của Cham là Cút-sơ, Mích-ra-im, Phút và Ca-na-an.

**7** Các con trai của Cút-sơ là Sa-bê, Ha-vi-la, Sáp-ta, Ra-ê-ma và Sáp-tê-ca.

Các con trai của Ra-ê-ma là Sê-ba và Đê-đan.

**8** Cút-sơ sinh Nim-rôt. Nim-rôt trở thành kẻ hùng mạnh đầu tiên trên đất.

**9** Ông là tay săn bắt hùng mạnh, chống lại Đức Giê-hô-va. Vì thế có câu nói: “Y như Nim-rôt, là tay săn bắt hùng mạnh, chống lại Đức Giê-hô-va”. **10** Các thành đầu tiên của vương quốc ông là Ba-bên, Ê-rét, A-cát và Ca-ne, ở xứ Si-nê-a. **11** Từ xứ đó, ông đi đến A-si-ri và xây các thành Ni-ni-ve, Rê-hô-bôt-i, Ca-lách, **12** cũng như Rê-sen, nằm giữa Ni-ni-ve và Ca-lách: Ấy là thành phố lớn.\*

**13** Những người sinh bởi Mích-ra-im là Lu-đim, A-na-mim, Lê-ha-bim, Náp-tu-him, **14** Phát-ru-xim, Cách-lu-him (tổ phụ của người Phi-li-tia) và Cáp-tô-rim.

**15** Ca-na-an sinh con trai đầu lòng là Si-đôn, rồi đến Héch; **16** Ca-na-an cũng là tổ phụ của dân Giê-bu, A-mô-rít, Ghi-rê-ga-sít, **17** Hê-vít, A-rê-kít, Si-nít, **18** A-vát, Xê-ma-rít và Ha-mát. Về sau, các gia tộc của dân Ca-na-an phân tán ra. **19** Vì thế, ranh giới lãnh thổ của dân Ca-na-an là từ Si-đôn đến Ghê-ran, gần Ga-xa, và đến tận Sô-đôm, Gô-mô-rơ, Át-ma và Xê-bô-im, gần



La-sa. <sup>20</sup> Đó là con cháu của Cham, tùy theo gia tộc, ngôn ngữ, xứ sở và dân tộc.

<sup>21</sup> Sem cũng sinh con cái, ông là tổ phụ của cả dòng Ê-be và là em trai của Gia-phết, người anh cả. <sup>22</sup> Các con trai của Sem là Ê-lam, A-su-rơ, A-bác-sát, Lút và A-ram.

<sup>23</sup> Các con trai của A-ram là Út-xơ, Hu-lơ, Ghê-te và Mách.

<sup>24</sup> A-bác-sát sinh Sê-lách, và Sê-lách sinh Ê-be.

<sup>25</sup> Ê-be sinh hai con trai. Người này tên là Bê-léc, <sup>\*</sup> vì vào thời ông dân trên đất bị chia rẽ, <sup>\*</sup> còn người kia tên là Giốc-tan.

<sup>26</sup> Giốc-tan sinh A-mô-đát, Sê-lép, Ha-xa-ma-vết, Giê-rách, <sup>27</sup> Ha-đô-ram, U-xan, Điệt-la, <sup>28</sup> Ô-banh, A-bi-ma-ên, Sê-ba, <sup>29</sup> Ô-phia, Ha-vi-la và Giô-báp; đó là tất cả con trai của Giốc-tan.

<sup>30</sup> Nơi họ sống trải rộng từ Mê-sa đến Sê-pha-ra, là vùng núi ở Đông Phương.

<sup>31</sup> Đó là con cháu của Sem, tùy theo gia tộc, ngôn ngữ, xứ sở và dân tộc.

<sup>32</sup> Trên đây là những gia tộc của các con trai Nô-ê, tùy theo dòng họ và dân tộc. Từ họ mà các dân tộc lan rộng khắp đất sau trận Đại Hồng Thủy.

<sup>^</sup> Sáng 10:12 Cũng có thể là “Chúng hợp nên thành phố lớn”.

<sup>^</sup> Sáng 10:21 Cũng có thể là “và là anh trai của Gia-phết”.

<sup>^</sup> Sáng 10:25 Nghĩa là “chia”.

<sup>^</sup> Sáng 10:25 Ds: “trái đất bị phân chia”.

**11** Bấy giờ, khắp đất chỉ nói một thứ tiếng và dùng từ ngữ giống nhau.

**2** Khi người ta đi về phía đông thì phát hiện một đồng bằng ở xứ Si-nê-a và bắt đầu định cư ở đó. **3** Rồi họ bảo nhau: “Nào! Chúng ta hãy làm gạch và nung trong lửa”. Thế là họ dùng gạch thay cho đá và lấy nhựa đen\* làm vữa. **4** Họ còn nói: “Nào! Chúng ta hãy xây cho mình một cái thành và một cái tháp có đỉnh cao đến tận trời, chúng ta hãy làm rạng danh mình để sau này không bị phân tán khắp mặt đất”.

**5** Đức Giê-hô-va bèn ngự xuống để xem cái thành và cái tháp mà con người đang xây. **6** Đức Giê-hô-va phán: “Kìa! Chúng chỉ có một dân, một thứ tiếng mà lại làm như thế đó. Từ nay, chẳng có việc gì chúng dự định mà không làm được. **7** Nào! Chúng ta hãy xuống làm xáo trộn ngôn ngữ của chúng để chúng không hiểu tiếng nói của nhau”. **8** Vậy, từ nơi đó Đức Giê-hô-va phân tán họ ra khắp mặt đất, và cuối cùng họ bỏ công việc xây thành. **9** Đó là lý do thành ấy được đặt tên là Ba-bên,\* vì tại đó Đức Giê-hô-va làm xáo trộn ngôn ngữ của cả đất, và từ nơi đó Đức Giê-hô-va phân tán họ ra khắp mặt đất.

**10** Đây là lời tường thuật về Sem.

Hai năm sau trận Đại Hồng Thủy, khi Sem được 100 tuổi thì sinh A-bác-sát. **11** Sau khi sinh A-bác-sát, Sem sống thêm 500 năm nữa. Ông sinh con trai và con gái.

**12** A-bác-sát được 35 tuổi thì sinh Sê-lách. **13** Sau khi sinh Sê-lách, A-bác-sát sống thêm 403 năm nữa. Ông sinh con trai và con gái.

**14** Sê-lách được 30 tuổi thì sinh Ê-be. **15** Sau khi sinh Ê-be, Sê-lách sống thêm 403 năm nữa. Ông sinh con trai và con gái.

**16** Ê-be được 34 tuổi thì sinh Bê-léc. **17** Sau khi sinh Bê-léc, Ê-be sống thêm 430 năm nữa. Ông sinh con trai và con gái.

**18** Bê-léc được 30 tuổi thì sinh Rê-hu. **19** Sau khi sinh Rê-hu, Bê-léc sống thêm 209 năm nữa. Ông sinh con trai và con gái.

**20** Rê-hu được 32 tuổi thì sinh Sê-rúc. **21** Sau khi sinh Sê-rúc, Rê-hu sống thêm 207 năm nữa. Ông sinh con trai và con gái.

**22** Sê-rúc được 30 tuổi thì sinh Na-cô. **23** Sau khi sinh Na-cô, Sê-rúc sống thêm 200 năm nữa. Ông sinh con trai và con gái.

**24** Na-cô được 29 tuổi thì sinh Tha-rê. **25** Sau khi sinh Tha-rê, Na-cô sống thêm 119 năm nữa. Ông sinh con trai và con gái.

**26** Tha-rê được 70 tuổi thì sinh Áp-ram, Na-cô và Cha-ran.

**27** Đây là lời tường thuật về Tha-rê.

Tha-rê sinh Áp-ram, Na-cô và Cha-ran; Cha-ran sinh Lót. **28** Cha-ran qua đời tại nơi mình sinh ra, ở U-rơ của người Canh-đê, khi cha mình là Tha-rê vẫn còn sống. **29** Áp-ram và Na-cô lấy vợ. Vợ Áp-ram tên là Sa-rai, còn vợ Na-cô tên là Minh-ca, con gái của Cha-ran. Cha-ran là cha của Minh-ca và Dích-ca. **30** Sa-rai hiếm muộn, không có con.

**31** Tha-rê dẫn Áp-ram con trai mình và Lót cháu nội mình, tức con trai của Cha-ran, cùng Sa-rai dâu mình, tức vợ của Áp-ram, ra khỏi U-rơ của người Canh-đê để đến xứ Ca-na-an. Nhưng khi đến Cha-ran, họ ở lại đó. **32** Tha-rê hưởng thọ 205 tuổi rồi qua đời ở Cha-ran.

^ Sáng 11:3 Hay “chất bi-tum”.

^ Sáng 11:9 Nghĩa là “sự xáo trộn”.

**12** Đức Giê-hô-va phán với Áp-ram: “Hãy rời bỏ xứ sở, bà con và nhà cha con để đến xứ ta sẽ chỉ cho. **2** Ta sẽ khiến con nên một dân lớn, ban phước cho con, làm con rạng danh, và con sẽ trở thành một ân phước. **3** Ta sẽ ban phước cho người nào chúc phước con, rửa sả người nào cầu họa cho con, và nhờ con mà mọi dân tộc trên đất sẽ được phước”.\*

**4** Áp-ram ra đi y như Đức Giê-hô-va đã phán bảo, có Lót cùng đi với ông. Áp-ram được 75 tuổi khi rời Cha-ran. **5** Áp-ram đem theo Sa-rai vợ mình, Lót cháu trai mình, tất cả tài sản cùng các đầy tớ mà họ đã có ở Cha-ran và lên đường đi đến xứ Ca-na-an. Khi tới xứ Ca-na-an, **6** Áp-ram đi tiếp đến tận Si-chem, gần các cây lớn của Mô-rê. Bấy giờ, dân Ca-na-an đang sống trong xứ. **7** Đức Giê-hô-va hiện ra với Áp-ram và phán: “Ta sẽ ban xứ này cho dòng dõi con”. Tại đây, ông bèn dựng một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va, là đấng đã hiện ra với ông. **8** Sau đó, Áp-ram chuyển đến vùng núi phía đông Bê-tên rồi dựng trại giữa Bê-tên và A-i (Bê-tên ở phía tây và A-i ở phía đông). Tại đây, ông cũng dựng bàn thờ cho Đức Giê-hô-va và ngợi khen danh Đức Giê-hô-va. **9** Rồi Áp-ram nhổ trại và đi tiếp về hướng Nê-ghep, đến đâu thì dựng trại ở đó.

**10** Bấy giờ, trong xứ xảy ra một nạn đói. Áp-ram sang Ai Cập tạm trú vì nạn đói ấy rất trầm trọng. **11** Khi sắp đến Ai Cập, ông nói với Sa-rai, vợ ông: “Xin mình nghe tôi, tôi biết mình là người có nhan sắc. **12** Khi người Ai Cập thấy mình, hẳn họ sẽ nói: ‘Vợ ông ta đấy’. Họ sẽ giết tôi nhưng để mình sống. **13** Vậy, xin mình xưng là em gái tôi để nhờ mình mà tôi được bình yên và bảo toàn mạng sống”.

**14** Quả vậy, Áp-ram vừa đến Ai Cập thì người Ai Cập thấy ngay là bà rất đẹp. **15** Các quan của Pha-ra-ôn cũng nhìn thấy bà và ca tụng bà với Pha-ra-ôn, thế nên bà được đưa vào cung. **16** Vì bà mà Pha-ra-ôn đổi đãi tử tế với Áp-ram; ông được nhiều cừ, bò, lừa đực, lừa cái, lạc đà và tôi trai tớ gái. **17** Nhưng Đức Giê-hô-va giáng những tai vạ lớn trên Pha-ra-ôn và nhà ông

vì có Sa-rai, vợ của Áp-ram. <sup>18</sup> Pha-ra-ôn bèn gọi Áp-ram đến và nói: “Người đã làm gì với ta thế này? Sao không cho ta biết nàng là vợ người?” <sup>19</sup> Sao người nói: ‘Đó là em gái tôi’, để suýt nữa ta lấy nàng làm vợ? Vợ người đây, hãy nhận lấy nàng và đi đi!”. <sup>20</sup> Pha-ra-ôn sai người hộ tống Áp-ram ra đi, cùng với vợ ông và tất cả những gì thuộc về ông.

<sup>^</sup> Sáng 12:3 Hay “sẽ đạt được ân phước cho mình”.

**13** Áp-ram bèn rời khỏi Ai Cập và đi về hướng Nê-ghép, cùng với ông có vợ, tất cả những gì thuộc về ông và cả Lót. **2** Áp-ram có rất nhiều gia súc và vàng bạc. **3** Từ Nê-ghép, Áp-ram trở lại Bê-tên, đi đến đâu thì dựng trại ở đó, cho đến khi trở về nơi ông từng dựng trại giữa Bê-tên và A-i, **4** là nơi trước kia ông đã dựng bàn thờ. Tại đây, Áp-ram ngợi khen danh Đức Giê-hô-va.

**5** Lót, người cùng đi với Áp-ram, cũng có cừu, bò và lều trại. **6** Thế nên không đủ đất cho tất cả ở cùng một nơi; tài sản họ nhiều đến nỗi họ không sống chung được nữa. **7** Vì vậy, giữa những người chăn gia súc của Áp-ram và những người chăn gia súc của Lót nảy sinh tranh cãi. (Bấy giờ dân Ca-na-an và dân Phê-rê-sít đang ở trong xứ). **8** Áp-ram bèn nói với Lót: “Xin đừng để có chuyện tranh cãi giữa chú cháu mình, giữa những người chăn của chú và những người chăn của cháu, vì chúng ta là ruột thịt.\* **9** Chẳng phải cả xứ ở trước mặt cháu sao? Xin hãy tách nhau ra. Nếu cháu sang bên trái thì chú sẽ qua bên phải, nếu cháu sang bên phải thì chú sẽ qua bên trái”. **10** Lót nhìn lên, thấy cả vùng sông Giô-đanh đến tận Xoa là một vùng có nhiều nước (lúc này Đức Giê-hô-va chưa hủy diệt Sô-đôm và Gô-mô-rơ), vùng ấy tựa như vườn của Đức Giê-hô-va, giống như xứ Ai Cập. **11** Thế là Lót chọn cả vùng sông Giô-đanh và dời trại sang phía đông. Vậy họ tách nhau ra. **12** Áp-ram ở lại xứ Ca-na-an, còn Lót ở gần các thành của vùng sông Giô-đanh. Cuối cùng, Lót dựng trại gần Sô-đôm. **13** Nhưng dân Sô-đôm là những kẻ gian ác, mắc tội nặng với Đức Giê-hô-va.

**14** Sau khi Lót tách ra, Đức Giê-hô-va phán với Áp-ram: “Con hãy nhìn lên,\* từ nơi con đang đứng hãy ngó về phía bắc và phía nam, phía đông và phía tây, **15** vì ta sẽ ban cho con và dòng dõi con cả xứ mà con thấy đó làm sản nghiệp lâu bền. **16** Ta sẽ khiến dòng dõi con nhiều như bụi trên đất, ai đếm được bụi trên đất thì mới đếm được dòng dõi của con. **17** Nào, hãy lên đường đi khắp chiều dài và chiều rộng của xứ, vì ta sẽ ban xứ ấy cho con”. **18** Vậy Áp-ram tiếp tục sống trong lều trại. Sau đó, ông dời trại đến gần các

cây lớn của Mam-rê ở Hép-rôn; tại đây ông dựng một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va.

<sup>^</sup> Sáng 13:8 Ds: “anh em”.

<sup>^</sup> Sáng 13:14 Động từ Hê-bơ-rơ ở dạng yêu cầu lịch sự.

**14** Bấy giờ, Am-ra-phên làm vua Si-nê-a, A-ri-ốc làm vua Ên-la-sa, Két-rô-lao-me làm vua Ê-lam và Ti-đanh làm vua Gô-im. **2** Các vua này giao chiến với Bê-ra vua Sô-đôm, Bi-rê-sa vua Gô-mô-rơ, Si-nê-áp vua Át-ma, Sê-mê-bê vua Xê-bô-im và vua của Bê-la, tức là Xoa. **3** Họ tập hợp lực lượng tại thung lũng Si-đim, nay là Biển Muối.\*

**4** Năm vua kia đã thần phục Két-rô-lao-me suốt 12 năm, nhưng đến năm thứ mười ba thì nổi loạn. **5** Thế nên vào năm thứ mười bốn, Két-rô-lao-me và các vua đồng minh kéo quân đến rồi đánh bại dân Rê-pha-im tại Ách-tê-rót-ca-na-im, dân Xu-xin tại Cham, dân Ê-mim tại Sa-ve-ki-ri-át-a-im, **6** và dân Hô-rít trên núi của họ ở Sê-i-rơ, đến tận Ên-ba-ran trong vùng hoang mạc. **7** Rồi họ quay lại, đi đến Ên-mích-phát, tức Ca-đe, chinh phục toàn bộ lãnh thổ của dân A-ma-léc và cả dân A-mô-rít đang sống ở Hát-xát-xôn-ta-ma.

**8** Lúc này, vua Sô-đôm, vua Gô-mô-rơ, vua Át-ma, vua Xê-bô-im và vua Bê-la, tức là Xoa, cùng xuất trận và dàn binh tại thung lũng Si-đim để đánh lại các vua kia, **9** tức là Két-rô-lao-me vua Ê-lam, Ti-đanh vua Gô-im, Am-ra-phên vua Si-nê-a và A-ri-ốc vua Ên-la-sa; vậy là bốn vua đánh với năm vua. **10** Thung lũng Si-đim có đầy những hố nhựa đen.\* Trong khi tìm đường tẩu thoát, các vua Sô-đôm và Gô-mô-rơ bị rơi xuống đó, những người còn lại thì chạy trốn lên vùng núi. **11** Quân thắng trận cướp hết tài sản và lương thực của Sô-đôm và Gô-mô-rơ rồi đi. **12** Họ cũng bắt Lót, cháu trai của Áp-ram đang sống tại Sô-đôm, cùng tài sản của ông rồi đi.

**13** Có một người thoát được chạy đến báo tin cho Áp-ram người Hê-bơ-rơ. Lúc ấy, Áp-ram đang sống gần các cây lớn của Mam-rê người A-mô-rít, là anh em của Êch-côn và A-ne; những người này đã kết ước với Áp-ram.

**14** Thế là Áp-ram biết tin cháu\* mình bị bắt. Ông bèn tập hợp những người được huấn luyện, là 318 tôi tớ sinh ra trong nhà ông, rồi lên đường đuổi theo đến tận Đan. **15** Ban đêm, ông chia lực lượng mình ra, rồi cùng các tôi tớ tấn công và đánh bại quân địch. Ông đuổi theo họ đến tận Hô-ba, ở phía bắc Đa-



mách. **16** Ông đem về toàn bộ tài sản đã bị cướp cùng cháu\* mình là Lót, tài sản của Lót, các phụ nữ và những người khác.

**17** Trên đường Áp-ram trở về sau khi đánh bại vua Két-rô-lao-me và các vua đồng minh thì vua Sô-đôm đến đón ông tại thung lũng Sa-ve, tức thung lũng Vua. **18** Mên-chi-xê-đéc, vua của Sa-lem, mang bánh và rượu nho đến; ông là thầy tế lễ của Đức Chúa Trời Tối Cao.

**19** Ông chúc phước cho Áp-ram:

“Nguyện Áp-ram được phước từ Đức Chúa Trời Tối Cao,  
Đấng Sáng Tạo của trời và đất;

**20** Nguyện Đức Chúa Trời Tối Cao được ngợi khen,

Ngài đã phó những kẻ áp bức vào tay ông!”.

Rồi Áp-ram dâng cho Mên-chi-xê-đéc một phần mười mọi thứ mà ông lấy lại được.

**21** Sau đó, vua Sô-đôm nói với Áp-ram: “Hãy giao người lại cho tôi, còn tài sản thì ông cứ giữ”. **22** Áp-ram đáp lời vua Sô-đôm: “Tôi giơ tay lên thề cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời Tối Cao, là Đấng Sáng Tạo của trời và đất, **23** rằng tôi sẽ không lấy bất cứ thứ gì thuộc về vua, dù là sợi chỉ hay dây giày, để vua không nói: ‘Nhờ ta mà Áp-ram được giàu có’. **24** Tôi sẽ không lấy bất cứ vật gì ngoài những thứ mà các thanh niên của tôi đã ăn rồi. Còn những người đi với tôi là A-ne, Éch-côn và Mam-rê thì để họ lấy phần của họ”.

^ Sáng 14:3 Tức là Biên Chết.

^ Sáng 14:10 Hay “chất bi-tum”.

^ Sáng 14:14 Ds: “anh em”.

^ Sáng 14:16 Ds: “anh em”.

**15** Sau đó, có lời Đức Giê-hô-va phán với Áp-ram trong một khái tượng rằng: “Hỡi Áp-ram, đừng sợ. Ta là tám khiên của con. Phần thưởng của con sẽ rất lớn”. **2** Áp-ram thưa: “Lạy Chúa Tối Thượng Giê-hô-va, ngài sẽ ban điều gì cho con? Con vẫn không có con, và người thừa kế gia tài con sẽ là Ê-li-ê-xe, một người Đa-mách”. **3** Áp-ram nói tiếp: “Ngài không ban cho con người nối dõi, nên đây tớ con sẽ trở thành người thừa kế”. **4** Đây là lời Đức Giê-hô-va đáp cùng ông: “Đó không phải là người thừa kế, chính con ruột của con mới là người thừa kế”.

**5** Ngài đem ông ra ngoài và phán: “Con hãy ngược mắt\* lên trời và đếm các ngôi sao nếu có thể đếm được”. Rồi ngài phán: “Dòng dõi con sẽ nhiều như vậy”. **6** Áp-ram đặt đức tin nơi Đức Giê-hô-va, và ngài kể việc đó là công chính cho người. **7** Ngài nói tiếp: “Ta là Đức Giê-hô-va, đáng đã dẫn con ra khỏi U-rơ của người Canh-đê để ban cho con xứ này”. **8** Ông thưa: “Lạy Chúa Tối Thượng Giê-hô-va, làm sao con biết mình sẽ được nhận xứ này?”. **9** Ngài đáp: “Con hãy mang đến cho ta một con bò cái ba tuổi, một con dê cái ba tuổi, một con cừ đực ba tuổi, một chim cu gáy và một bò câu con”. **10** Ông mang tất cả đến, xẻ chúng làm đôi và đặt nửa này đối diện với nửa kia, nhưng ông không xẻ đôi các con chim. **11** Chim săn mồi bắt đầu sà xuống các con thú chết nên Áp-ram cứ phải đuổi chúng đi.

**12** Khi mặt trời sắp lặn, Áp-ram chìm vào giấc ngủ say. Một bóng tối mịt mù đáng sợ bao phủ ông. **13** Ngài phán với Áp-ram: “Hãy biết chắc rằng dòng dõi con sẽ trú ngụ trong xứ không thuộc về mình, dân nơi đó sẽ bắt họ làm nô lệ và hà hiếp họ trong 400 năm. **14** Nhưng ta sẽ đoán phạt dân tộc mà họ phải phục dịch, và sau đó họ sẽ ra đi với nhiều của cải. **15** Về phần con, con sẽ yên nghỉ với tổ phụ mình; con sẽ được chôn cất sau khi đã tuổi cao tác lớn. **16** Đến thế hệ thứ tư, họ sẽ trở về đây, vì hiện nay tội lỗi của dân A-mô-rít chưa đến mức đầy tràn”.

**17** Khi mặt trời đã lặn và đêm tối mịt mù, một lò lửa đầy khói xuất hiện và một ngọn đuốc cháy đi qua giữa các con thú chết. **18** Vào ngày đó, Đức Giê-hô-va lập giao ước với Áp-ram rằng: “Ta sẽ ban xứ này cho dòng dõi con, từ sông của Ai Cập cho đến sông lớn, tức sông Ô-phơ-rát: **19** Đó là xứ của các dân Kê-nít, Kê-nê-xít, Cát-mô-nít, **20** Hếch, Phê-rê-sít, Rê-pha-im, **21** A-mô-rít, Ca-na-an, Ghi-rê-ga-sít và Giê-bu”.

<sup>^</sup> Sáng 15:5 Động từ Hê-bơ-rơ ở dạng yêu cầu lịch sự.

**16** Bây giờ Sa-rai vợ Áp-ram vẫn không sinh được con cho ông, nhưng bà có một tớ gái người Ai Cập tên là Ha-ga. <sup>2</sup> Sa-rai nói với Áp-ram: “Xin mình nghe tôi, Đức Giê-hô-va không cho tôi sinh con. Mình hãy ăn ở với tớ gái của tôi. Biết đâu nhờ cô ta mà tôi có con”. Áp-ram bèn nghe lời Sa-rai. <sup>3</sup> Vậy, sau khi Áp-ram sống ở xứ Ca-na-an được mười năm, Sa-rai vợ Áp-ram đưa Ha-ga, tớ gái người Ai Cập của mình, đến với Áp-ram chồng bà để cô làm vợ ông. <sup>4</sup> Ông ăn ở với Ha-ga, và cô có thai. Khi biết mình có thai, Ha-ga bắt đầu khinh bỉ bà chủ.

<sup>5</sup> Sa-rai bèn nói với Áp-ram: “Tôi bị đối xử như thế là lỗi tại mình đó. Tôi là người đặt tớ gái ấy trong lòng mình, vậy mà khi biết là có thai, cô ta lại khinh bỉ tôi. Xin Đức Giê-hô-va phân xử giữa mình và tôi”. <sup>6</sup> Áp-ram nói với Sa-rai: “Thôi thì tớ gái ấy ở dưới quyền của mình đó, mình muốn đối xử thế nào tùy ý”. Thế là Sa-rai đối xử hà khắc với Ha-ga, và cô bỏ trốn.

<sup>7</sup> Sau đó, thiên sứ của Đức Giê-hô-va thấy cô bên một dòng suối trong hoang mạc, là dòng suối nằm trên đường đi Su-rơ. <sup>8</sup> Thiên sứ hỏi: “Hỡi Ha-ga, tớ gái của Sa-rai, con từ đâu đến và đang đi đâu?”. Cô thưa: “Con đang chạy trốn bà chủ Sa-rai”. <sup>9</sup> Thiên sứ của Đức Giê-hô-va bảo cô: “Hãy trở về với bà chủ và chịu phục trong tay người”. <sup>10</sup> Thiên sứ của Đức Giê-hô-va nói: “Ta sẽ làm cho dòng dõi con tăng thêm gấp bội, nhiều đến nỗi không thể đếm được”. <sup>11</sup> Thiên sứ của Đức Giê-hô-va nói tiếp: “Con đang có thai và sẽ sinh một con trai. Con phải đặt tên đứa trẻ là Ích-ma-ên\* vì Đức Giê-hô-va đã nghe thấy nỗi khổ của con. <sup>12</sup> Đứa trẻ này lớn lên sẽ như con lừa rừng.\* Tay nó sẽ chống nghịch mọi người, và tay mọi người sẽ chống nghịch nó; nó sẽ sống đối diện\* với mọi anh em mình”.

<sup>13</sup> Cô kêu cầu danh Đức Giê-hô-va, đấng đang phán với mình, và nói: “Ngài là Đức Chúa Trời thấy mọi sự”;\* vì cô thầm nghĩ: “Chẳng phải tôi đã thật sự được thấy đấng thấy tôi sao?”. <sup>14</sup> Thế nên, giếng ấy được gọi là Bê-e-la-chai-roi.\* (Nó nằm ở giữa Ca-đe và Bê-rét). <sup>15</sup> Sau đó, Ha-ga sinh cho Áp-

ram một con trai và ông đặt tên con là Ích-ma-ên. <sup>16</sup> Áp-ram được 86 tuổi khi Ha-ga sinh Ích-ma-ên cho ông.

^ Sáng 16:8 Tức là Đức Giê-hô-va nói qua thiên sứ.

^ Sáng 16:11 Nghĩa là “Đức Chúa Trời nghe”.

^ Sáng 16:12 Có người cho rằng đây là ngựa vằn. Rất có thể nói đến tính khí độc lập.

^ Sáng 16:12 Cũng có thể là “sống đối nghịch”.

^ Sáng 16:13 Hay “Đức Chúa Trời thấy tôi”; hay “Đức Chúa Trời để người khác thấy ngài [là đáng hiện ra]”.

^ Sáng 16:14 Nghĩa là “giếng của đấng hằng sống thấy tôi”.

**17** Khi Áp-ram được 99 tuổi, Đức Giê-hô-va hiện ra với ông và phán: “Ta là Đức Chúa Trời Toàn Năng. Hãy bước đi trung thành trước mặt ta và chứng tỏ mình trọn vẹn. <sup>2</sup> Ta sẽ thực hiện giao ước giữa ta và con, làm cho dòng dõi con tăng thêm thật nhiều”.

<sup>3</sup> Áp-ram bèn sấp mặt xuống đất. Đức Chúa Trời phán tiếp: <sup>4</sup> “Về phần ta, ta vẫn giữ giao ước với con, và con sẽ trở thành cha của nhiều dân tộc. <sup>5</sup> Tên của con không còn là Áp-ram\* nữa mà là Áp-ra-ham,\* vì ta sẽ khiến con trở thành cha của nhiều dân tộc. <sup>6</sup> Ta sẽ làm cho con có thật đông con cháu, từ con sẽ ra các dân tộc và các vua.

<sup>7</sup> Ta sẽ giữ giao ước giữa ta và con cùng dòng dõi con trải qua các đời; đó là một giao ước vĩnh cửu, hầu ta làm Đức Chúa Trời của con và dòng dõi con. <sup>8</sup> Ta sẽ ban cho con cùng dòng dõi con vùng đất mà con đang sống như một ngoại kiều, tức là cả xứ Ca-na-an, để làm sản nghiệp lâu bền, còn ta sẽ làm Đức Chúa Trời của họ”.

<sup>9</sup> Đức Chúa Trời phán thêm với Áp-ra-ham: “Về phần con, con phải giữ giao ước của ta, cả con lẫn dòng dõi con trải qua các đời. <sup>10</sup> Đây là giao ước giữa ta và các con mà các con phải giữ, cả dòng dõi con nữa: Mọi người nam trong vòng các con phải chịu cắt bì. <sup>11</sup> Các con phải cắt da quy đầu, đó sẽ là dấu hiệu của giao ước giữa ta và các con. <sup>12</sup> Trải qua các đời, mọi bé trai tám ngày tuổi phải chịu cắt bì, bất cứ người nào sinh ra trong nhà con và bất cứ người nào không thuộc dòng dõi con mà được mua về từ người ngoại quốc đều phải làm như vậy. <sup>13</sup> Mọi người nam sinh ra trong nhà con và mọi người nam được mua về đều phải chịu cắt bì; dấu hiệu này nơi thân thể các con là bằng chứng về giao ước vững bền của ta. <sup>14</sup> Bất cứ người nam nào chưa cắt bì mà không chịu cắt bì thì kẻ\* đó phải bị diệt. Kẻ đó đã vi phạm giao ước của ta”.

<sup>15</sup> Đức Chúa Trời phán với Áp-ra-ham: “Về phần Sa-rai\* vợ con, con đừng gọi người là Sa-rai nữa, vì tên của người sẽ là Sa-ra.\* <sup>16</sup> Ta sẽ ban

phước cho người, và qua người, ta sẽ ban cho con một con trai; ta sẽ ban phước cho người, từ người sẽ ra các dân tộc và các vua”. <sup>17</sup> Nghe vậy Áp-ra-ham sấp mặt xuống đất và cười, ông thầm nghĩ: “Người đã 100 tuổi mà còn sinh con được sao? Sa-ra nay đã 90, lẽ nào lại còn sinh nở?”.

<sup>18</sup> Áp-ra-ham thưa cùng Đức Chúa Trời: “Ôi, nguyện ngài ban phước cho Ích-ma-ên!”. <sup>19</sup> Đức Chúa Trời phán: “Chắc chắn Sa-ra vợ con sẽ sinh một con trai, và con phải đặt tên đứa trẻ là Y-sác.\* Ta sẽ lập giao ước với nó, là giao ước vĩnh cửu cho dòng dõi nó. <sup>20</sup> Về phần Ích-ma-ên thì ta nhậm lời con. Ta sẽ ban phước cho nó, làm cho nó có đông con cháu, và dòng dõi nó tăng thêm thật nhiều. Từ nơi nó sẽ ra 12 thủ lĩnh, và ta sẽ làm cho nó trở thành một dân lớn. <sup>21</sup> Tuy nhiên, giao ước của ta thì ta sẽ lập với Y-sác, đứa con mà Sa-ra sẽ sinh cho con vào thời điểm này năm sau”.

<sup>22</sup> Sau khi nói xong với Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời bèn đi. <sup>23</sup> Ngay chính hôm đó, Áp-ra-ham cắt da quy đầu cho Ích-ma-ên con mình, cùng mọi người nam sinh ra trong nhà ông và mọi người nam được mua về, tức là tất cả những người nam trong nhà ông, y như Đức Chúa Trời đã phán dặn. <sup>24</sup> Áp-ra-ham đã 99 tuổi khi được cắt da quy đầu, <sup>25</sup> còn Ích-ma-ên con trai ông thì 13 tuổi khi được cắt da quy đầu. <sup>26</sup> Vậy, Áp-ra-ham và con trai là Ích-ma-ên chịu cắt bì trong chính ngày đó. <sup>27</sup> Tất cả những người nam trong nhà ông, mọi người nam sinh ra trong nhà và mọi người nam được mua về từ người ngoại quốc đều cùng ông chịu cắt bì.

^ Sáng 17:5 Nghĩa là “cha cao quý”.

^ Sáng 17:5 Nghĩa là “cha của nhiều người”.

^ Sáng 17:14 Xem mục “Nepheš; Psykhe” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Sáng 17:15 Có thể ý nghĩa là “hay tranh cãi”.

^ Sáng 17:15 Nghĩa là “công chúa”.

^ Sáng 17:19 Nghĩa là “cười”.

**18** Sau đó, Đức Giê-hô-va hiện ra với Áp-ra-ham tại nơi các cây lớn của Mam-rê, khi ông đang ngồi ở cửa lều vào lúc trời nóng nhất trong ngày. **2** Ông nhìn lên thì thấy có ba người đang đứng cách mình một quãng. Vừa thấy họ, ông chạy ra đón, rồi sấp mặt xuống đất **3** và thưa: “Lạy Đức Giê-hô-va, nếu con được ơn trước mắt ngài, xin đừng chân ở chỗ kẻ tôi tớ này. **4** Xin để người ta đem ít nước đến rửa chân cho các ngài, rồi hãy nghỉ ngơi dưới cây. **5** Các ngài đã đến chỗ kẻ tôi tớ này thì xin cho con đem ít bánh để các ngài dùng cho lại sức, rồi hãy lên đường đi tiếp”. Các vị ấy đáp: “Được, hãy làm như lời con nói”.

**6** Áp-ra-ham vội chạy về lều nói với Sa-ra: “Minh ơi, mau lên! Hãy lấy ba đấu\* bột mịn, nhào bột và làm mấy chiếc bánh”. **7** Kế đến, Áp-ra-ham chạy ra chỗ bầy gia súc, chọn một con bò đực tơ tốt rồi giao cho người hầu việc, và anh ta vội nấu cho kịp. **8** Ông lấy bơ, sữa và món bò đã nấu xong mà dọn ra trước mặt họ. Trong khi các vị ấy ăn thì ông đứng bên cạnh, dưới tán cây.

**9** Các vị ấy hỏi ông: “Sa-ra vợ con đâu?”. Ông đáp: “Thưa, đang ở trong lều”. **10** Một vị nói tiếp: “Ta sẽ trở lại vào thời điểm này năm sau, và Sa-ra vợ con sẽ có một con trai”. Lúc đó, tại cửa lều phía sau lưng vị ấy, Sa-ra đang nghe cuộc nói chuyện. **11** Bây giờ, cả Áp-ra-ham và Sa-ra đều đã già, tuổi đã cao. Sa-ra thì quá tuổi sinh con. **12** Thế nên Sa-ra cười thầm mà nói: “Tôi già cõi thế này và chúa tôi cũng đã cao tuổi, có thật là tôi sẽ được niềm vui đó sao?”. **13** Đức Giê-hô-va bèn phán với Áp-ra-ham: “Tại sao Sa-ra cười mà nói: ‘Có thật là tôi già thế này mà vẫn sinh con được sao?’”. **14** Có gì là quá khó với Đức Giê-hô-va chẳng? Ta sẽ trở lại vào thời điểm này năm sau, và Sa-ra sẽ có một con trai”. **15** Vì sợ nên Sa-ra chối: “Con đâu có cười!”. Vị ấy nói: “Có, con có cười đó!”.

**16** Sau đó, các vị ấy đứng dậy để đi tiếp và họ nhìn xuống Sô-đôm. Áp-ra-ham cũng đi theo tiễn họ. **17** Đức Giê-hô-va nói: “Lẽ nào ta lại giấu Áp-ra-ham điều ta sắp làm? **18** Bởi lẽ Áp-ra-ham sẽ trở thành một dân lớn và hùng



mạnh, nhờ người mà mọi dân tộc trên đất sẽ được phước.\* **19** Và lại, ta đến gần với Áp-ra-ham để người truyền dạy con cái và cả nhà sau đời người phải vâng giữ đường lối Đức Giê-hô-va bằng cách làm điều công chính và điều đúng, hầu Đức Giê-hô-va thực hiện lời ngài đã hứa liên quan đến Áp-ra-ham”.

**20** Vậy Đức Giê-hô-va phán: “Tiếng than trách về Sô-đôm và Gô-mô-ơ thật lớn lắm, tội của chúng thật nặng lắm. **21** Ta sẽ xuống xem tiếng than trách đã thấu đến ta có đúng hay không, và có thật là chúng làm những điều ác thể ấy không. Ta muốn biết thực hư thế nào”.

**22** Thế là hai vị lên đường đến Sô-đôm, còn Đức Giê-hô-va ở lại với Áp-ra-ham. **23** Bấy giờ Áp-ra-ham đến gần ngài và thưa: “Có thật là ngài sẽ diệt người công chính chung với kẻ gian ác chăng? **24** Giả sử trong thành có 50 người công chính, chẳng lẽ ngài diệt hết, không vì 50 người công chính đó mà tha cho thành sao? **25** Chắc chắn ngài không bao giờ làm thế, diệt người công chính chung với kẻ gian ác, để người công chính và kẻ gian ác phải chịu cùng kết cuộc! Không bao giờ ngài làm thế. Chẳng phải Đấng Phán Xét của toàn thể trái đất sẽ làm điều đúng sao?”. **26** Đức Giê-hô-va phán: “Nếu tìm thấy 50 người công chính trong thành Sô-đôm, ta sẽ vì họ mà tha cho cả thành”. **27** Áp-ra-ham lại thưa: “Con đây chỉ là tro bụi nhưng cũng xin mạo muội thưa cùng Đức Giê-hô-va. **28** Giả sử không có đủ 50 người công chính mà thiếu năm, ngài có vì thiếu năm người ấy mà diệt cả thành không?”. Ngài đáp: “Nếu tìm được 45 người, ta sẽ không diệt thành ấy”.

**29** Nhưng ông thưa với ngài lần nữa: “Giả sử chỉ tìm thấy 40 người trong thành thì sao?”. Ngài đáp: “Vì 40 người ấy, ta sẽ không diệt thành”. **30** Ông lại nói: “Lạy Đức Giê-hô-va, xin ngài đừng giận mà cho con thưa tiếp: Giả sử chỉ tìm thấy 30 người trong thành thì sao?”. Ngài trả lời: “Nếu tìm được 30 người, ta sẽ không diệt thành ấy”. **31** Nhưng ông nói tiếp: “Con xin mạo muội thưa với Đức Giê-hô-va: Giả sử chỉ tìm thấy 20 người trong thành thì sao?”. Ngài đáp: “Vì 20 người ấy, ta sẽ không diệt thành”. **32** Cuối cùng ông nói: “Lạy Đức Giê-hô-va, xin ngài đừng giận mà cho con thưa một lần nữa thôi: Giả sử chỉ tìm thấy mười người trong thành thì sao?”. Ngài đáp: “Vì

mười người ấy, ta sẽ không diệt thành”. <sup>33</sup> Khi nói xong với Áp-ra-ham, Đức Giê-hô-va rời khỏi đó, còn Áp-ra-ham trở về trại.

^ Sáng 18:6 Ds: “sê-a”. Một sê-a tương đương 7,33 lít. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Sáng 18:18 Hay “sẽ đạt được ân phước cho mình”.

**19** Hai thiên sứ đến Sô-đôm vào khoảng chiều tối, lúc ấy Lót đang ngồi ở cổng thành. Vừa thấy họ, Lót đứng dậy ra đón, sấp mặt xuống đất <sup>2</sup> mà nói: “Xin hãy ghé qua nhà kẻ tôi tớ này để nghỉ qua đêm và có người rửa chân cho các ngài. Sáng mai các ngài có thể dậy sớm lên đường”. Họ đáp: “Không, chúng tôi sẽ nghỉ đêm ngoài đường phố”. <sup>3</sup> Nhưng ông nài nỉ quá nên họ theo ông về nhà. Ông bày tiệc đãi họ, nướng bánh không men, và họ dùng bữa.

<sup>4</sup> Họ chưa kịp nằm nghỉ thì những người nam trong thành Sô-đôm, từ trẻ đến già, không thiếu một ai, kéo đến cả đám bao vây nhà Lót. <sup>5</sup> Chúng cứ réo gọi Lót và bảo: “Hai người đàn ông đến nhà ông đêm nay đâu rồi? Hãy đem họ ra đây để bọn ta vui vẻ\* với họ!”.

<sup>6</sup> Lót ra ngoài gặp chúng và đóng cửa lại. <sup>7</sup> Ông nói với chúng: “Xin anh em đừng làm điều ác. <sup>8</sup> Nay, tôi có hai con gái còn đồng trinh, để tôi dẫn ra cho anh em muốn làm gì tùy ý. Nhưng xin đừng đụng đến hai vị ấy, vì họ đến tá túc dưới mái nhà tôi”. <sup>9</sup> Chúng bảo: “Tránh chỗ khác!”. Chúng nói tiếp: “Tên ngoại quốc này một thân một mình đến đây sống mà lại dám phê phán chúng ta! Bọn ta sẽ xử người tệ hơn hai người kia nữa”. Thế là chúng lần ép Lót và xông đến phá cửa. <sup>10</sup> Hai vị kia bèn với tay kéo Lót vào nhà và đóng sập cửa lại. <sup>11</sup> Rồi họ làm cho những kẻ đứng trước cửa, từ nhỏ nhất đến lớn nhất, đều bị mù mắt nên chúng phí sức tìm cửa mãi mà không được.

<sup>12</sup> Hai vị nói với Lót: “Ông còn người thân nào khác ở đây không? Con rể, con trai, con gái cùng mọi người thuộc về ông trong thành, hãy đem ra khỏi hết đi! <sup>13</sup> Chúng tôi sắp hủy diệt nơi đây. Vì tiếng than trách về dân này trước mặt Đức Giê-hô-va thật quá lớn nên Đức Giê-hô-va phái chúng tôi đến hủy diệt thành”. <sup>14</sup> Lót bèn đi nói với các con rể tương lai, ông giục họ mãi: “Nhanh lên! Hãy ra khỏi đây, vì Đức Giê-hô-va sắp hủy diệt thành!”. Nhưng hai con rể xem đó là chuyện đùa.

**15** Khi sắp rạng đông, các thiên sứ hối thúc Lót: “Nhanh lên! Hãy đem vợ và hai con gái đang ở đây đi đi, kéo bị vạ lây vì tội của thành này!”. **16** Lót cứ chần chừ, nhưng vì Đức Giê-hô-va động lòng trắc ẩn nên các vị ấy nắm tay ông, vợ ông cùng hai con gái mà dẫn ra khỏi thành. **17** Vừa đưa họ ra ngoài thành, một vị nói: “Hãy chạy trốn để cứu lấy mạng! Đừng nhìn lại phía sau, cũng đừng dừng lại bất kỳ chỗ nào trong cả vùng này! Hãy trốn lên miền núi để không bị diệt!”.

**18** Nhưng Lót thưa: “Không được đâu, Đức Giê-hô-va ôi! Con xin ngài! **19** Nay kẻ tội tởm này đã được ơn trước mắt ngài và ngài tỏ lòng nhân từ\* rất lớn mà để cho con sống, nhưng con không thể trốn lên miền núi vì sợ rằng tai họa sẽ ập đến và con chết mất. **20** Thành kia ở gần và con có thể chạy đến đó. Thành ấy nhỏ thôi. Xin ngài cho con chạy đến đó được không? Ấy chỉ là một thành nhỏ. Nhờ thế, con sẽ sống sót”. **21** Ngài đáp: “Được, ta sẽ chiếu cố cho con lần nữa mà không hủy diệt thành con nói đến. **22** Mau lên! Hãy chạy đến đó, ta không thể làm gì trước khi con tới nơi!”. Vì thế, thành ấy được đặt tên là Xoa.\*

**23** Lót đến Xoa thì trời đã sáng. **24** Đức Giê-hô-va bèn trút diêm sinh và lửa xuống Sô-đôm và Gô-mô-rơ, ấy là diêm sinh và lửa từ Đức Giê-hô-va, từ trên trời. **25** Vậy, ngài hủy diệt các thành ấy, toàn thể vùng đó, kể cả dân trong thành lẫn cây cối trên đất. **26** Nhưng vợ Lót, đi đằng sau ông, đã nhìn lại phía sau nên biến thành một tượng muối.

**27** Sáng hôm sau, Áp-ra-ham thức dậy sớm và đi ra nơi ông đã đứng thưa chuyện với Đức Giê-hô-va. **28** Ông nhìn xuống Sô-đôm và Gô-mô-rơ cùng cả vùng đó thì thấy một cảnh tượng đáng sợ. Kìa, có khói bốc lên từ vùng đó, dày đặc như khói của lò nung! **29** Vậy, khi hủy diệt các thành trong vùng, Đức Chúa Trời đã nhớ đến Áp-ra-ham mà đem Lót ra khỏi các thành ngài hủy diệt, là nơi Lót đang sống.

**30** Sau đó, Lót cùng hai con gái rời Xoa lên sống ở miền núi, vì ông sợ sống ở Xoa. Ông ở trong một cái hang với hai con gái mình. **31** Cô chị nói với cô em: “Cha đã già và trong xứ này chẳng có người nam nào để chị em

mình lấy làm chồng như người ta thường làm. <sup>32</sup> Nào, chị em mình hãy cho cha uống rượu, rồi nằm cùng cha để sinh con nối dõi cho cha”.

<sup>33</sup> Đêm đó họ chuốc rượu cha mình cho say, rồi cô chị vào nằm với ông, nhưng ông không biết khi nào cô nằm và khi nào cô dậy. <sup>34</sup> Hôm sau, cô chị nói với cô em: “Đêm qua chị đã vào nằm với cha. Đêm nay chị em mình hãy cho cha uống rượu nữa, rồi em hãy vào nằm cùng cha để sinh con nối dõi cho cha”. <sup>35</sup> Thế là đêm đó họ lại chuốc rượu cha mình cho say; rồi cô em vào nằm với ông, nhưng ông không biết khi nào cô nằm và khi nào cô dậy. <sup>36</sup> Vậy, cả hai con gái của Lót đều có thai với cha mình. <sup>37</sup> Cô chị sinh một con trai và đặt tên là Mô-áp. Ông là tổ phụ của dân Mô-áp ngày nay. <sup>38</sup> Cô em cũng sinh một con trai và đặt tên là Bên-am-mi. Ông là tổ phụ của dân Am-môn ngày nay.

<sup>^</sup> Sáng 19:5 Tức là quan hệ tình dục.

<sup>^</sup> Sáng 19:19 Hay “lòng yêu thương thành tín”.

<sup>^</sup> Sáng 19:22 Nghĩa là “nhỏ”.

**20** Bây giờ Áp-ra-ham dời trại về vùng Nê-ghep, cư ngụ giữa Ca-đe và Su-rơ. Khi trú ngụ ở Ghê-ran, **2** Áp-ra-ham vẫn nói thế này về Sa-ra vợ ông: “Áy là em tôi”. Thế là A-bi-mê-léc, vua của Ghê-ran, sai người đem Sa-ra đến. **3** Sau đó, Đức Chúa Trời phán với A-bi-mê-léc trong một giấc mơ ban đêm: “Người sẽ phải chết vì có người phụ nữ mà người đem về, vì người thuộc về người khác và đã có chồng”. **4** Nhưng A-bi-mê-léc chưa lại gần\* Sa-ra, nên ông thưa: “Lạy Đức Giê-hô-va, một dân vô tội mà ngài cũng diệt sao? **5** Chẳng phải ông ấy nói với con: ‘Áy là em tôi’ sao? Chẳng phải người phụ nữ ấy cũng nói: ‘Áy là anh tôi’ sao? Lòng con không hề có ác ý và tay con vô tội trong chuyện này”. **6** Đức Chúa Trời phán tiếp với ông trong giấc mơ: “Ta biết lòng người không có ác ý trong chuyện này, nên mới ngăn người phạm tội cùng ta và không cho phép người đụng đến người phụ nữ ấy. **7** Bây giờ hãy trả lại vợ cho người, vì người là một nhà tiên tri. Người sẽ cầu xin cho người để người được sống. Nhưng nếu không trả lại vợ cho người thì hãy biết rằng người chắc chắn sẽ chết, cả người lẫn mọi người thuộc về người”.

**8** Đến sáng, A-bi-mê-léc thức dậy sớm, truyền gọi tất cả bề tôi và kể cho họ nghe mọi điều. Ai nấy đều rất sợ hãi. **9** Rồi A-bi-mê-léc truyền gọi Áp-ra-ham đến và nói: “Ông đã làm gì với chúng tôi vậy? Tôi có tội gì với ông mà ông làm cho tôi và vương quốc tôi mắc tội lớn dường ấy? Ông làm vậy thật không đúng”. **10** A-bi-mê-léc hỏi Áp-ra-ham: “Ông nghĩ sao mà lại làm thế?”. **11** Áp-ra-ham trả lời: “Đó là do tôi tự nghĩ: ‘Hẳn nơi này chẳng có người nào kính sợ Đức Chúa Trời, họ sẽ giết tôi vì có vợ tôi’. **12** Và lại, người cũng đúng là em gái tôi, là em cùng cha khác mẹ, và tôi lấy người làm vợ. **13** Khi Đức Chúa Trời bảo tôi rời nhà cha mình đi xa, tôi đã nói với người: ‘Minh hãy tỏ tình nghĩa\* với tôi qua việc này: Hễ đến nơi nào, hãy nói như sau: “Áy là anh tôi”’”.

**14** Thế rồi A-bi-mê-léc tặng cừ, bò cùng tôi trai tứ gái cho Áp-ra-ham, cũng trả Sa-ra vợ ông về. **15** A-bi-mê-léc còn nói: “Này, cả xứ sở tôi ở trước

mặt ông. Ông cứ ở nơi nào mình thích”. **16** Vua nói với Sa-ra: “Đây, tôi đưa 1.000 miếng bạc cho anh bà. Ấy là dấu hiệu về sự trong sạch của bà\* trước mắt cả nhà bà cũng như mọi người khác, và danh dự bà được bảo toàn”.

**17** Áp-ra-ham cầu xin Đức Chúa Trời thì ngài chữa lành cho A-bi-mê-léc, vợ ông cùng các nô tì, và họ có thể sinh con cái, **18** bởi Đức Giê-hô-va đã làm cho mọi phụ nữ trong nhà A-bi-mê-léc không thể có con vì có Sa-ra, vợ của Áp-ra-ham.

^ Sáng 20:4 Tức là chưa quan hệ tình dục.

^ Sáng 20:13 Hay “lòng yêu thương thành tín”.

^ Sáng 20:16 Ds: “Với bà, đây là tấm che mắt”. Thành ngữ tiếng Hê-bơ-rơ này là lời tuyên bố về pháp lý xác nhận một phụ nữ đã giữ trọn tiết hạnh, và minh oan cho bà.

**21** Đức Giê-hô-va nhớ đến Sa-ra y như ngài đã phán, và Đức Giê-hô-va làm cho Sa-ra điều ngài đã hứa. **2** Thế là Sa-ra có thai và sinh cho Áp-ra-ham một con trai lúc ông về già, vào đúng thời điểm Đức Chúa Trời hứa với ông. **3** Áp-ra-ham đặt tên đứa con mà Sa-ra vừa sinh cho ông là Y-sác. **4** Khi Y-sác được tám ngày tuổi, Áp-ra-ham cắt bì cho con y như Đức Chúa Trời phán dặn. **5** Áp-ra-ham được 100 tuổi khi Y-sác con ông ra đời. **6** Sa-ra thốt lên: “Đức Chúa Trời làm cho tôi cười vui sướng, ai nghe được điều này cũng sẽ cười với tôi”.<sup>\*</sup> **7** Bà nói tiếp: “Có ai ngờ Sa-ra, vợ Áp-ra-ham, sẽ cho con bú chằng? Thế mà tôi đã sinh cho người một con trai lúc người về già”.

**8** Đứa trẻ lớn lên và thôi bú. Vào ngày Y-sác thôi bú, Áp-ra-ham làm một tiệc lớn. **9** Sa-ra để ý thấy con trai mà Ha-ga người Ai Cập đã sinh cho Áp-ra-ham cứ chế nhạo Y-sác. **10** Bà nói với Áp-ra-ham: “Hãy đuổi tớ gái ấy và con trai cô ta đi, vì con trai của tớ gái ấy chẳng được thừa kế cùng Y-sác con trai tôi đâu!”. **11** Áp-ra-ham rất phiền lòng trước những điều Sa-ra nói về con trai ông. **12** Nhưng Đức Chúa Trời phán với Áp-ra-ham: “Đừng phiền lòng trước những điều Sa-ra nói về con trai con và tớ gái ấy. Hãy nghe vợ con, vì những người được gọi là dòng dõi của con sẽ ra từ Y-sác. **13** Về phần đứa con của tớ gái ấy, ta sẽ khiến nó trở thành một dân tộc vì nó cũng là dòng dõi con”.

**14** Thế là sáng hôm sau Áp-ra-ham dậy sớm, lấy lương thực và một bầu da đầy nước đưa cho Ha-ga. Ông đặt những thứ ấy lên vai cô, rồi bảo cô cùng con trai ra đi. Cô lên đường và lang thang trong hoang mạc của Bê-e-sê-ba. **15** Cuối cùng nước trong bầu da cũng cạn, cô bèn bỏ con dưới một bụi cây. **16** Cô đến ngồi một mình ở chỗ cách đó khoảng tầm tên bắn vì cô thầm nghĩ: “Mình không muốn nhìn thấy con chết”. Vậy, cô ngồi cách xa một quãng và kêu la khóc lóc.

**17** Đức Chúa Trời nghe tiếng của cậu con trai, và thiên sứ ngài từ trên trời gọi Ha-ga mà nói: “Chuyện gì vậy, Ha-ga? Đừng sợ, vì Đức Chúa Trời đã



nghe tiếng của đứa con ở chỗ nó đang nằm. <sup>18</sup> Hãy đứng dậy, nâng con lên và giơ tay đỡ lấy nó vì ta sẽ làm cho nó trở thành một dân tộc lớn”. <sup>19</sup> Đức Chúa Trời mở mắt cô thì cô thấy một cái giếng; cô đi đến đó, đổ nước đầy bầu da và cho con uống. <sup>20</sup> Vậy, Ích-ma-ên lớn lên và Đức Chúa Trời ở cùng cậu. Cậu sống nơi hoang mạc và trở thành một tay bắn cung. <sup>21</sup> Sau này, Ích-ma-ên sống ở hoang mạc Pha-ran và được mẹ cưới cho một người vợ từ xứ Ai Cập.

<sup>22</sup> Bây giờ A-bi-mê-léc và Phi-côn là tướng quân đội của vua đến nói với Áp-ra-ham: “Trong mọi sự ông làm, Đức Chúa Trời đều ở cùng ông. <sup>23</sup> Vậy bây giờ, trước mặt Đức Chúa Trời hãy thề với tôi rằng ông sẽ không phản bội tôi và con cháu tôi, ông sẽ đối xử nhân nghĩa\* với tôi và xứ mà ông đang trú ngụ như tôi đã đối xử với ông”. <sup>24</sup> Áp-ra-ham nói: “Tôi xin thề”.

<sup>25</sup> Rồi Áp-ra-ham trình với A-bi-mê-léc về việc cái giếng đã bị các tôi tớ của vua chiếm đoạt. <sup>26</sup> A-bi-mê-léc nói: “Tôi không biết ai đã làm chuyện này. Ông chẳng nói gì với tôi, mãi đến nay tôi mới biết”. <sup>27</sup> Áp-ra-ham bèn tặng cừu và bò cho A-bi-mê-léc, rồi hai người lập giao ước với nhau. <sup>28</sup> Khi Áp-ra-ham để riêng bảy cừu cái con trong bầy ra, <sup>29</sup> A-bi-mê-léc hỏi Áp-ra-ham: “Tại sao ông để riêng bảy con cừu ấy ra?”. <sup>30</sup> Ông đáp: “Xin vua nhận bảy cừu cái con này từ tay tôi để chứng nhận rằng tôi đã đào cái giếng ấy”.

<sup>31</sup> Áp-ra-ham đặt tên nơi đó là Bê-e-sê-ba\* vì tại đây hai người đã thề với nhau. <sup>32</sup> Vậy, họ lập giao ước tại Bê-e-sê-ba, rồi A-bi-mê-léc cùng Phi-côn là tướng quân đội lên đường trở về xứ Phi-li-tia. <sup>33</sup> Sau đó, Áp-ra-ham trồng một cây thanh liễu ở Bê-e-sê-ba và tại đây ông ngợi khen danh Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời vĩnh hằng. <sup>34</sup> Áp-ra-ham trú ngụ trong xứ Phi-li-tia lâu dài.

^ Sáng 21:6 Cũng có thể là “cười tôi”.

^ Sáng 21:23 Hay “yêu thương thành tín”.

^ Sáng 21:31 Nghĩa là “giếng của lời thề; giếng của bảy thứ”.

**22** Bấy giờ Đức Chúa Trời thử lòng Áp-ra-ham. Ngài gọi: “Hỡi Áp-ra-ham!”, ông đáp: “Thưa, con đây!”. <sup>2</sup> Ngài phán: “Con hãy dẫn\* con trai mình là Y-sác, người con duy nhất mà con rất yêu thương, đi đến xứ Mô-ri-a, và tại đó hãy dâng nó làm lễ vật thiêu trên ngọn núi ta sẽ chỉ cho”.

<sup>3</sup> Thế là sáng hôm sau Áp-ra-ham dậy sớm, thắp lửa và dẫn theo hai tôi tớ cùng Y-sác con mình. Ông chẻ củi để dùng cho lễ vật thiêu, rồi lên đường đến nơi Đức Chúa Trời đã chỉ định. <sup>4</sup> Đến ngày thứ ba, khi nhìn lên thì Áp-ra-ham thấy nơi đó ở đằng xa. <sup>5</sup> Áp-ra-ham nói với hai tôi tớ mình: “Các ngươi hãy ở lại đây giữ lửa, còn cha con ta sẽ đến đó để thờ phượng rồi quay lại”.

<sup>6</sup> Áp-ra-ham chắt củi dùng cho lễ vật thiêu lên vai Y-sác con mình. Ông lấy lửa và dao, rồi cả hai cùng đi. <sup>7</sup> Y-sác bèn nói với Áp-ra-ham cha mình: “Cha ơi!”. Ông đáp: “Gì vậy con?”. Y-sác tiếp: “Củi và lửa có đây rồi, còn cừ để dâng lễ vật thiêu thì ở đâu vậy cha?”. <sup>8</sup> Áp-ra-ham trả lời: “Chính Đức Chúa Trời sẽ cung cấp cừ cho lễ vật thiêu, con à”. Hai người cứ thế đi tiếp.

<sup>9</sup> Cuối cùng họ đến nơi mà Đức Chúa Trời đã chỉ định. Tại đó, Áp-ra-ham dựng bàn thờ và sắp củi lên. Ông trói tay chân Y-sác con mình và đặt con lên bàn thờ, trên đống củi. <sup>10</sup> Rồi Áp-ra-ham cầm lấy dao để giết con, <sup>11</sup> nhưng thiên sứ của Đức Giê-hô-va từ trời gọi:\* “Áp-ra-ham! Áp-ra-ham!”. Ông đáp: “Thưa, con đây!”. <sup>12</sup> Thiên sứ bảo: “Đừng hại con mình và đừng làm gì nó. Giờ đây ta biết con là người kính sợ Đức Chúa Trời vì đã không tiếc với ta con trai mình, người con duy nhất của con”. <sup>13</sup> Áp-ra-ham nhìn lên thì thấy ở đằng kia có con cừ đực bị mắc sừng trong bụi rậm. Ông đến bắt nó và dâng làm lễ vật thiêu thế cho con mình. <sup>14</sup> Áp-ra-ham bèn đặt tên nơi đó là Giê-hô-va-di-rê.\* Vì vậy đến nay người ta vẫn nói: “Đức Giê-hô-va sẽ cung cấp trên núi ngài”.

**15** Thiên sứ của Đức Giê-hô-va từ trời gọi Áp-ra-ham lần thứ nhì **16** mà nói: “Đức Giê-hô-va phán như vậy: ‘Ta lấy chính mình ta thề rằng vì con đã làm điều này và không tiếc con trai, người con duy nhất của con, **17** nên ta sẽ ban phước cho con và làm cho dòng dõi con gia tăng nhiều như sao trên trời, như cát bờ biển, và dòng dõi con sẽ chiếm được công thành của kẻ thù. **18** Nhờ dòng dõi con mà mọi dân tộc trên đất sẽ đạt được ân phước cho mình, vì con đã nghe lời ta’”.

**19** Rồi Áp-ra-ham quay lại chỗ hai tôi tớ, và họ cùng lên đường về Bê-e-sê-ba. Áp-ra-ham tiếp tục cư ngụ tại Bê-e-sê-ba.

**20** Sau đó có người báo tin cho Áp-ra-ham: “Minh-ca cũng sinh các con trai cho Na-cô, anh trai ông: **21** con trưởng là Út-xơ, kế đến là Bu-xơ, Kê-mu-ên, tức là cha của A-ram, **22** rồi tới Kê-sết, Ha-xô, Phin-đát, Dít-láp và Bê-tu-ên”. **23** Bê-tu-ên là cha của Rê-bê-ca. Đó là tám người con mà Minh-ca sinh cho Na-cô, anh trai Áp-ra-ham. **24** Vợ lẽ của Na-cô, tên là Rê-u-ma, cũng sinh các con trai: Tê-ba, Ga-ham, Ta-hách và Ma-a-ca.

^ Sáng 22:2 Động từ Hê-bơ-rơ ở dạng yêu cầu lịch sự.

^ Sáng 22:11 Tức là Đức Giê-hô-va nói qua thiên sứ.

^ Sáng 22:14 Nghĩa là “Đức Giê-hô-va sẽ cung cấp; Đức Giê-hô-va sẽ lo liệu”.

**23** Sa-ra sống đến 127 tuổi; ấy là tuổi thọ của bà. **2** Sa-ra qua đời ở Ki-ri-át-ác-ba, tức Hép-rôn, trong xứ Ca-na-an. Áp-ra-ham khóc Sa-ra và than van vì bà. **3** Rồi Áp-ra-ham rời khỏi người vợ quá cố để đi nói chuyện với con cháu của Héch. Ông nói: **4** “Tôi là ngoại kiều và người trú ngụ trong vòng các ông. Vậy xin nhường cho tôi một nơi làm mộ địa trong xứ các ông để tôi có thể chôn cất người thân quá cố”. **5** Con cháu của Héch đáp cùng Áp-ra-ham: **6** “Thưa ngài, xin nghe chúng tôi. Chúng tôi xem ngài là thủ lĩnh từ Đức Chúa Trời.\* Ngài hãy chôn người quá cố tại mộ địa tốt nhất của chúng tôi. Không ai sẽ giữ lại mộ địa của mình mà không cho ngài chôn cất người quá cố đâu”.

**7** Áp-ra-ham bèn đứng dậy, cúi mình trước mặt dân của xứ, trước mặt con cháu của Héch **8** và nói: “Nếu các ông đồng ý cho tôi chôn cất người quá cố thì hãy nghe tôi và xin Ép-rôn con trai Xô-ha **9** bán cho tôi hang đá ở Mặc-bê-la mà ông ấy sở hữu; hang đó nằm ở rìa của phần đất ông ta. Ép-rôn hãy bán nó cho tôi trước mặt các ông, giá bao nhiêu thì tôi sẽ trả đúng số bạc đó, hầu tôi có được một nơi làm mộ địa”.

**10** Lúc ấy, Ép-rôn người Héch đang ngồi với con cháu của Héch nên ông liền đáp lời Áp-ra-ham, cả con cháu của Héch đều nghe. Trước mặt mọi người ở cổng thành, ông nói: **11** “Không, thưa ngài! Hãy nghe tôi nói. Tôi tặng ngài mảnh đất và cả cái hang ở đó. Trước mặt dân tôi, tôi tặng ngài cả hai. Hãy chôn người quá cố của ngài ở đó”. **12** Áp-ra-ham bèn cúi mình trước mặt dân của xứ **13** mà nói với Ép-rôn, và cả dân đều nghe, rằng: “Xin nghe tôi nói. Tôi sẽ trả đúng số bạc cho mảnh đất. Ông hãy nhận lấy, để tôi có thể chôn người quá cố của mình ở đó”.

**14** Ép-rôn đáp lời Áp-ra-ham: **15** “Xin ngài nghe tôi. Mảnh đất ấy trị giá 400 siéc-lo\* bạc, nhưng chỗ tôi với ngài thì có đáng gì đâu! Ngài cứ việc chôn người quá cố của mình”. **16** Theo lời Ép-rôn, Áp-ra-ham cân cho ông đúng số bạc ông nói, như những gì mà con cháu của Héch đã nghe, là 400

siếc-lơ\* bạc theo trọng lượng siếc-lơ của các thương nhân. **17** Thế là mảnh đất của Ép-rôn ở Mặc-bê-la, gần Mam-rê—mảnh đất, hang đá và cây cối trên đó—được công nhận là **18** đất mà Áp-ra-ham đã mua trước sự chứng kiến của con cháu Hêch, trước mọi người ở cổng thành. **19** Sau đó Áp-ra-ham chôn Sa-ra vợ ông trong hang đá trên mảnh đất ở Mặc-bê-la gần Mam-rê, tức Hêp-rôn, trong xứ Ca-na-an. **20** Vậy, mảnh đất và cái hang ở đó được con cháu của Hêch sang nhượng cho Áp-ra-ham để làm mộ địa.

^ Sáng 23:6 Cũng có thể là “thủ lĩnh lớn”.

^ Sáng 23:15 Một siếc-lơ tương đương 11,4g. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Sáng 23:16 Một siếc-lơ tương đương 11,4g. Xem [Phụ lục B14](#).

**24** Bây giờ Áp-ra-ham đã già, tuổi đã cao, và trong mọi việc ông đều được Đức Giê-hô-va ban phước. **2** Áp-ra-ham nói với người tôi tớ cao tuổi nhất trong nhà, là người coi sóc toàn bộ tài sản mình: “Xin ông hãy đặt tay dưới đùi ta.\* **3** Ta muốn ông chỉ Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của trời và đất, thề rằng ông sẽ không cưới cho con trai ta người vợ nào trong vòng con gái dân Ca-na-an, là dân mà ta đang sống chung. **4** Nhưng ông phải về quê hương ta và chỗ bà con ta để cưới vợ cho Y-sác, con trai ta”.

**5** Người tôi tớ hỏi Áp-ra-ham: “Lỡ cô ấy không bằng lòng đi theo tôi đến xứ này thì sao? Tôi có phải đưa con trai ông về quê hương của ông không?”. **6** Áp-ra-ham đáp: “Hãy nhớ kỹ, đừng đem con trai ta về đó. **7** Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các tầng trời, đáng đem ta ra khỏi nhà cha ta và xứ sở của bà con ta, đáng đã phán với ta và thề rằng: ‘Ta sẽ ban xứ này cho dòng dõi con’, chính ngài sẽ sai thiên sứ đi trước ông nên ông chắc chắn sẽ tìm được vợ cho con trai ta ở đó. **8** Còn nếu cô ấy không bằng lòng đi theo ông thì ông không bị ràng buộc bởi lời thề này nữa. Nhưng không được đem con trai ta về đó”. **9** Người tôi tớ bèn đặt tay dưới đùi Áp-ra-ham chủ mình mà thề về điều ấy.

**10** Ông đem theo mười con lạc đà trong bầy của chủ mình cùng với đủ thứ vật quý, rồi lên đường. Ông đi đến Mê-sô-bô-ta-mi, đến thành Na-cô. **11** Khi tới nơi, ông cho lạc đà nằm nghỉ bên một cái giếng ngoài thành. Bây giờ là khoảng xế chiều, lúc các phụ nữ ra lấy nước. **12** Ông cầu nguyện: “Lạy Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham chủ con, xin ngài giúp cho việc này được thành hôm nay, và xin ngài tỏ lòng yêu thương thành tín với Áp-ra-ham chủ con. **13** Con đứng bên giếng đây, và các phụ nữ trong thành đang ra lấy nước. **14** Nguyện điều này xảy ra: Nếu con hỏi một cô gái: ‘Xin hãy nghiêng vò cho tôi uống chút nước’, và cô ấy trả lời: ‘Mời ông uống, tôi cũng sẽ cho các con lạc đà uống nữa’, thì đó chính là người mà ngài chọn cho Y-sác tôi tớ ngài. Qua điều này, con sẽ biết ngài đã tỏ lòng yêu thương thành tín với chủ con”.

**15** Ông chưa dứt lời thì Rê-bê-ca đi ra, trên vai vác vò nước. Cô là con gái Bê-tu-ên; Bê-tu-ên là con trai của Minh-ca, vợ Na-cô; Na-cô là anh trai Áp-ra-ham. **16** Thiếu nữ ấy rất đẹp, còn đồng trinh, chưa ăn ở với người nam nào. Cô xuống giếng lấy nước đầy vò rồi trở lên. **17** Người tôi tớ liền chạy đến nói với cô: “Xin cho tôi uống một ngụm nước trong vò”. **18** Cô đáp: “Vâng thưa ông, xin mời uống”. Cô liền hạ vò xuống, đỡ trên tay mà cho ông uống. **19** Khi ông uống xong, cô nói: “Con cũng sẽ lấy nước cho các con lạc đà, đến khi nào chúng uống đã khát thì thôi”. **20** Cô mau mắn đổ hết nước trong vò vào máng, rồi chạy đi chạy lại chỗ cái giếng để lấy nước, cô liên tục lấy nước cho cả đàn lạc đà uống. **21** Trong khi đó, người tôi tớ cứ lặng yên nhìn cô với vẻ kinh ngạc, tự hỏi có phải Đức Giê-hô-va đã giúp chuyến đi của mình thành công hay không.

**22** Khi đàn lạc đà uống xong, người tôi tớ lấy ra tặng cô một chiếc khuyên mũi bằng vàng nặng nửa siéc-lo\* và hai vòng đeo tay bằng vàng nặng mười siéc-lo,\* **23** rồi ông hỏi: “Xin cho tôi biết cô là con của ai? Nhà cha cô có chỗ để chúng tôi nghỉ qua đêm không?”. **24** Cô đáp: “Con là con ông Bê-tu-ên, cha con là con của bà Minh-ca và ông Na-cô”. **25** Cô nói tiếp: “Nhà con có nhiều rơm và cỏ khô, cũng có chỗ để nghỉ qua đêm”. **26** Người tôi tớ bèn quỳ xuống, sấp mình trước Đức Giê-hô-va **27** mà thốt lên: “Đáng ngợi khen Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham chủ con, vì ngài không quên tỏ tình yêu thương thành tín và lòng trung tín đối với chủ con. Đức Giê-hô-va đã dẫn đưa con đến nhà anh em của chủ con”.

**28** Thiếu nữ ấy chạy về kể lại mọi chuyện cho nhà mẹ mình. **29** Rê-bê-ca có một người anh tên là La-ban. La-ban chạy đi gặp người tôi tớ đang ở ngoài thành, bên cái giếng. **30** Khi thấy chiếc khuyên mũi và hai chiếc vòng trên tay Rê-bê-ca em mình, cũng nghe em kể rằng: “Ông ấy nói với em thế này thế này”, thì La-ban đến gặp người tôi tớ, lúc đó vẫn đang đứng cùng đàn lạc đà bên giếng. **31** La-ban liền nói: “Hỡi người được Đức Giê-hô-va ban phước, xin theo tôi! Sao ông còn đứng ngoài này vậy? Tôi đã chuẩn bị mọi thứ trong nhà và cả chỗ cho đàn lạc đà”. **32** Người tôi tớ bèn theo La-ban về nhà. La-ban\* tháo yên lạc đà, lấy rơm và cỏ khô cho chúng, rồi lấy nước để ông và những người đi chung rửa chân. **33** Khi thức ăn được dọn ra, ông

nói: “Tôi phải thừa được chuyện cần thừa thì mới dám ăn”. La-ban đáp: “Ông hãy nói đi!”.

**34** Ông ấy thưa: “Tôi là tôi tớ của ông Áp-ra-ham. **35** Đức Giê-hô-va đã ban phước dồi dào cho chủ tôi và làm cho người trở nên rất giàu có, ngài đã ban cho chủ tôi nhiều cừu và bò, lạc đà và lừa, bạc và vàng, cùng tôi trai tớ gái. **36** Hơn nữa, bà Sa-ra, vợ của chủ tôi, đã sinh cho người một con trai lúc về già, và người sẽ để lại hết gia tài cho con trai mình. **37** Ông chủ bắt tôi thề và người nói rằng: ‘Ông không được cưới cho con trai ta người vợ nào trong vòng con gái dân Ca-na-an, là dân mà ta đang sống chung. **38** Nhưng ông phải về nhà cha ta và bà con ta để cưới vợ cho con trai ta’. **39** Tôi bèn hỏi: ‘Lỡ cô ấy không bằng lòng đi theo tôi thì sao?’. **40** Người đáp: ‘Đức Giê-hô-va, đáng mà ta bước đi trung thành trước mặt ngài, sẽ sai thiên sứ đi cùng ông nên chuyến đi của ông chắc chắn sẽ thành công; ông hãy cưới vợ cho con trai ta trong vòng bà con ta và nhà cha ta. **41** Nếu ông về nhà bà con ta và họ không bằng lòng để cô ấy đi thì ông không còn bị ràng buộc bởi lời thề này. Lúc ấy lời thề này không ràng buộc ông nữa’.

**42** Hôm nay khi đến cái giếng, tôi đã xin: ‘Lạy Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham chủ con, xin ngài giúp chuyến đi của con được thành công. **43** Con đứng bên giếng đây, nguyện điều này xảy ra: Hễ cô gái nào đi ra lấy nước mà con nói: “Xin cho tôi uống chút nước trong vò” **44** và cô ấy trả lời: “Mời ông uống, tôi cũng sẽ cho các con lạc đà uống nữa”, thì đó chính là người mà Đức Giê-hô-va chọn cho con trai của chủ con’.

**45** Tôi chưa dứt lời cầu nguyện thầm, thì cô Rê-bê-ca đi ra, trên vai vác vò nước. Cô xuống giếng lấy nước. Tôi nói với cô: ‘Xin cho tôi uống’. **46** Cô liền hạ vò trên vai xuống và nói: ‘Mời ông uống, con cũng sẽ cho các con lạc đà uống nữa’. Thế là tôi uống, và cô cũng cho cả đàn lạc đà uống nữa. **47** Sau đó tôi hỏi: ‘Cô là con của ai?’. Cô trả lời: ‘Con là con ông Bê-tu-ên, cha con là con của bà Minh-ca và ông Na-cô’. Thế là tôi đeo khuyên mũi và hai vòng tay cho cô. **48** Tôi quỳ xuống, sấp mình trước Đức Giê-hô-va và ngợi khen Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham chủ tôi, là đáng đã đưa đường dẫn lối để tôi cưới cháu gái của chủ tôi cho con trai người. **49** Vậy bây



giờ, nếu phía ông bà muốn tỏ tình yêu thương thành tín và lòng trung tín với chủ tôi, xin cho tôi biết; nếu không, cũng xin cho tôi biết để tôi liệu đường mà tính”.

**50** La-ban và Bê-tu-ên bèn đáp: “Việc này đến từ Đức Giê-hô-va, chúng tôi đâu thể nói là được hay không. **51** Rê-bê-ca ở trước mặt ông đây, ông hãy dẫn về làm vợ cho con trai của chủ ông, như Đức Giê-hô-va đã phán”.

**52** Vừa nghe những lời ấy, tôi tớ của Áp-ra-ham sắp mình xuống đất trước Đức Giê-hô-va. **53** Rồi ông đem ra các tặng vật bằng bạc bằng vàng và những bộ áo mà trao cho Rê-bê-ca; ông cũng tặng những vật quý cho anh và mẹ cô. **54** Sau đó, ông và những người đi chung cùng ăn uống với gia đình, rồi nghỉ qua đêm tại đây.

Sáng thức dậy, ông nói: “Xin cho tôi đi về với chủ tôi”. **55** Nhưng anh và mẹ của cô bảo: “Hãy để cô ấy ở lại với chúng tôi ít nhất mười ngày nữa rồi hãy đi”. **56** Ông nói: “Xin đừng cầm chân tôi, vì Đức Giê-hô-va đã giúp chuyến đi của tôi được thành công. Hãy cho tôi đi, để tôi về với chủ”. **57** Họ bèn đáp: “Chúng tôi sẽ gọi cô ấy ra để hỏi ý kiến xem sao”. **58** Họ gọi Rê-bê-ca ra hỏi: “Con có bằng lòng đi với người này không?”. Cô đáp: “Dạ có, con bằng lòng đi”.

**59** Thế là họ cho Rê-bê-ca, người chị em mình, ra đi cùng với vú nuôi của cô, tôi tớ của Áp-ra-ham và người của ông. **60** Họ chúc phước cho Rê-bê-ca: “Hỡi người chị em chúng tôi, nguyện từ nàng ra hàng ngàn vạn người, nguyện dòng dõi nàng chiếm được công thành của kẻ thù ghét mình”. **61** Rê-bê-ca và các hầu gái mình bèn trở dậy, lên lạc đà mà đi theo người tôi tớ. Vậy, người tôi tớ đưa Rê-bê-ca lên đường.

**62** Bấy giờ Y-sác từ hướng Bê-e-la-chai-roi đi đến, vì lúc ấy ông trú ngụ tại vùng Nê-ghép. **63** Y-sác đang đi dạo ở ngoài đồng vào lúc chiều tối để suy ngẫm. Ông nhìn lên thì thấy một đàn lạc đà tiến về phía mình! **64** Rê-bê-ca cũng nhìn lên, chợt thấy Y-sác bèn nhanh nhẹn xuống khỏi lạc đà. **65** Cô hỏi người tôi tớ: “Người đàn ông đằng kia là ai? Người ở ngoài đồng đang đi về phía chúng ta đó!”. Người tôi tớ đáp: “Đó chính là cậu chủ tôi”. Cô liền lấy khăn trùm đầu lại. **66** Người tôi tớ kể cho Y-sác nghe mọi việc ông đã

làm. <sup>67</sup> Y-sác đưa Rê-bê-ca về lều của Sa-ra mẹ mình. Vậy là ông lấy nàng làm vợ. Y-sác yêu nàng và được vơi đi nỗi buồn mất mẹ.

^ Sáng 24:2 Một phong tục người ta thường làm khi nói lời thề.

^ Sáng 24:22 Một siéc-lơ tương đương 11,4g. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Sáng 24:22 Một siéc-lơ tương đương 11,4g. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Sáng 24:32 Ds: “Ông”.

**25** Áp-ra-ham cưới một người vợ khác tên là Kê-tu-ra. <sup>2</sup> Bà sinh cho ông: Xim-ram, Giốc-san, Mê-đan, Ma-đi-an, Dích-bác và Su-ách.

<sup>3</sup> Giốc-san sinh Sê-ba và Đê-đan.

Con cháu của Đê-đan là A-chu-rim, Lê-tu-chim và Lê-um-mim.\*

<sup>4</sup> Các con trai của Ma-đi-an là Ê-pha, Ê-phe, Ha-nóc, A-bi-đa và Ên-đa.

Đó là tất cả con cháu của Kê-tu-ra.

<sup>5</sup> Sau này, Áp-ra-ham để lại hết gia tài cho Y-sác, <sup>6</sup> còn những con trai của các vợ lẽ thì ông cho quà quý. Khi còn sống, ông bảo họ đi về hướng đông, sang vùng Đông Phương cư trú, cách xa Y-sác con mình. <sup>7</sup> Áp-ra-ham hưởng thọ 175 tuổi. <sup>8</sup> Ông trút hơi thở cuối cùng rồi nhắm mắt khi đã tuổi cao tác lớn, sống thọ và mãn nguyện; ông an giấc cùng tổ phụ.\* <sup>9</sup> Hai con trai ông là Y-sác và Ích-ma-ên chôn cất ông nơi hang đá ở Mặc-bê-la, trên mảnh đất của Ép-rôn, con trai Xô-ha người Héch, gần Mam-rê, <sup>10</sup> là đất mà Áp-ra-ham đã mua của con cháu Héch. Ông được chôn ở đó cùng với Sa-ra vợ mình. <sup>11</sup> Sau khi Áp-ra-ham qua đời, Đức Chúa Trời tiếp tục ban phước cho Y-sác con ông. Lúc ấy Y-sác trú ngụ gần Bê-e-la-chai-roi.

<sup>12</sup> Sau đây là lời tường thuật về Ích-ma-ên con trai Áp-ra-ham, do Ha-ga, tôi tớ người Ai Cập của Sa-ra, sinh cho ông.

<sup>13</sup> Đây là tên các con trai của Ích-ma-ên, tùy theo dòng họ: Nê-ba-giôt là con trưởng nam của Ích-ma-ên, rồi đến Kê-đa, Át-bê-ên, Mi-bô-sam, <sup>14</sup> Mít-ma, Đu-ma, Mác-sa, <sup>15</sup> Ha-đát, Thê-ma, Giê-thu, Na-phích và Két-ma. <sup>16</sup> Đó là các con trai của Ích-ma-ên, 12 thủ lĩnh của các thị tộc. Tên của những người ấy cũng được đặt cho nơi ở và khu trại của họ. <sup>17</sup> Ích-ma-ên hưởng thọ 137 tuổi. Ông trút hơi thở cuối cùng rồi nhắm mắt và an giấc cùng tổ phụ.\* <sup>18</sup> Con cháu ông sinh sống trong khắp vùng từ Ha-vi-la gần Su-rơ, kể bên Ai Cập, đến tận A-si-ri. Ích-ma-ên sống gần\* mọi anh em mình.

**19** Sau đây là lời tường thuật về Y-sác con trai Áp-ra-ham.

Áp-ra-ham sinh Y-sác. **20** Y-sác được 40 tuổi khi cưới Rê-bê-ca, con gái của Bê-tu-ên người A-ram ở Pha-đan-a-ram và là em gái của La-ban người A-ram. **21** Y-sác không ngừng cầu khẩn Đức Giê-hô-va cho vợ mình vì bà hiếm muộn. Đức Giê-hô-va nhậm lời ông, và Rê-bê-ca vợ ông có thai.

**22** Các thai nhi cứ đập nhau trong bụng bà, nên bà thốt lên: “Nếu cứ thế này, tôi sống nữa làm gì?”. Bà bèn cầu hỏi Đức Giê-hô-va. **23** Đức Giê-hô-va phán với bà: “Hai dân tộc đang ở trong bụng con, hai dân tộc sẽ ra từ con. Dân này sẽ mạnh hơn dân kia, đứa lớn sẽ hầu việc đứa nhỏ”.

**24** Đến ngày sinh nở, quả là bà đã mang thai đôi! **25** Đứa ra đầu tiên đỏ hoe, cả người như đang mặc chiếc áo lông, vì thế họ đặt tên nó là Ê-sau.\*

**26** Đứa em ra sau, tay nắm gót chân Ê-sau, vì thế nó được đặt tên là Gia-cốp.\* Y-sác đã 60 tuổi khi vợ ông sinh con.

**27** Hai đứa trẻ lớn lên, Ê-sau trở thành một thợ săn giỏi, thích ở ngoài đồng hoang; còn Gia-cốp là người hiền lành, thường ở trong trại. **28** Y-sác thương Ê-sau vì Ê-sau thường mang thịt rừng về cho ông ăn, nhưng Rê-bê-ca thì thương Gia-cốp. **29** Ngày nọ, Gia-cốp đang nấu một món hầm thì Ê-sau từ đồng hoang trở về, đang đói lả. **30** Ê-sau nói với Gia-cốp: “Mau cho anh xin chút món hầm đo đỏ với, anh đói lả rồi!”. Thế nên Ê-sau được gọi là Ê-đôm.\* **31** Gia-cốp đáp: “Anh hãy bán quyền trưởng nam cho em trước đã!”. **32** Ê-sau nói tiếp: “Anh chết đến nơi rồi! Cần gì cái quyền trưởng nam ấy nữa?”. **33** Gia-cốp tiếp lời: “Anh hãy thề trước đi!”. Thế là ông thề và bán quyền trưởng nam cho Gia-cốp. **34** Gia-cốp bèn cho Ê-sau ăn bánh mì với món đậu lăng hầm. Ê-sau ăn uống xong thì đứng dậy đi. Vậy, Ê-sau đã xem thường quyền trưởng nam.

^ Sáng 25:3 Mỗi tên này trong tiếng Hê-bơ-rơ hẳn nói đến một chi phái hay dân tộc.

^ Sáng 25:8 Ds: “về với dân mình”. Đây là cách nói bóng bẩy ám chỉ cái chết.

^ Sáng 25:17 Ds: “về với dân mình”. Đây là cách nói bóng bẩy ám chỉ cái chết.

^ Sáng 25:18 Cũng có thể là “sống đối nghịch với”.

^ Sáng 25:25 Nghĩa là “nhiều lông”.

^ Sáng 25:26 Nghĩa là “người nắm gót chân; người qua mặt”.

^ Sáng 25:30 Nghĩa là “đỏ”.

**26** Bấy giờ, ngoài nạn đói đầu tiên xảy ra vào thời Áp-ra-ham, trong xứ lại có một nạn đói nữa nên Y-sác đến chỗ A-bi-mê-léc, vua dân Phi-li-tia, tại Ghê-ran. <sup>2</sup> Đức Giê-hô-va hiện ra với Y-sác và phán: “Đừng sang Ai Cập. Hãy ở lại trong xứ, tại nơi mà ta sẽ chỉ cho con. <sup>3</sup> Hãy cư ngụ trong xứ này như một ngoại kiều thì ta sẽ luôn ở với con và ban phước cho con, vì ta sẽ ban tất cả các vùng đất này cho con và dòng dõi con. Ta sẽ thực hiện lời mà ta đã thề cùng Áp-ra-ham, cha con, rằng: <sup>4</sup> ‘Ta sẽ làm cho dòng dõi con gia tăng nhiều như sao trên trời và ban cho dòng dõi con tất cả các vùng đất này. Nhờ dòng dõi con mà mọi dân tộc trên đất sẽ đạt được ân phước cho mình’. <sup>5</sup> Ta làm thế là vì Áp-ra-ham đã vâng lời ta và tuân theo các đòi hỏi, mệnh lệnh, điều lệ cùng luật pháp của ta”. <sup>6</sup> Vậy nên Y-sác tiếp tục ở Ghê-ran.

<sup>7</sup> Đàn ông nơi đó cứ hỏi về vợ Y-sác và ông luôn đáp: “Áy là em tôi”. Ông sợ nói: “Áy là vợ tôi” vì nghĩ rằng: “Đàn ông nơi này có thể giết mình vì có Rê-bê-ca”, bởi lẽ bà rất đẹp. <sup>8</sup> Một thời gian sau, A-bi-mê-léc, vua dân Phi-li-tia, nhìn qua cửa sổ thì thấy Y-sác có cử chỉ triu mến với Rê-bê-ca vợ mình. <sup>9</sup> A-bi-mê-léc lập tức gọi Y-sác đến và nói: “Hóa ra người là vợ ông! Sao ông lại nói: ‘Áy là em tôi?’”. Y-sác đáp: “Tôi nói vậy vì sợ rằng mình sẽ bị giết vì có vợ mình”. <sup>10</sup> A-bi-mê-léc nói: “Ông đã làm gì với chúng tôi vậy? Lỡ có một người trong dân tôi đến nằm với vợ ông thì ông khiến chúng tôi mắc tội!”. <sup>11</sup> Thế là A-bi-mê-léc ra lệnh cho toàn dân: “Bất cứ ai đụng đến người đàn ông này và vợ ông ta sẽ bị xử tử!”.

<sup>12</sup> Tại xứ đó, Y-sác bắt đầu gieo trồng, và năm ấy ông gặt gấp trăm lần những gì đã gieo vì Đức Giê-hô-va ban phước cho ông. <sup>13</sup> Ông giàu lên, ngày càng giàu có đến nỗi trở nên rất thịnh vượng. <sup>14</sup> Ông có thêm nhiều bầy cừu, đàn bò và đông đảo tôi tớ nên dân Phi-li-tia bắt đầu ghen tị với ông.

<sup>15</sup> Dân Phi-li-tia bèn lấy đất lấp tất cả các giếng mà tôi tớ của Áp-ra-ham, cha ông, đã đào từ thời trước. <sup>16</sup> Sau đó, A-bi-mê-léc nói với Y-sác: “Hãy đi khỏi đây vì ông đã lớn mạnh hơn chúng tôi quá nhiều”. <sup>17</sup> Thế là Y-sác đi

khỏi đó, đến đóng trại ở thung lũng Ghê-ran và bắt đầu sinh sống tại đây.

**18** Y-sác đào lại các giếng từ thời Áp-ra-ham, cha ông, mà dân Phi-li-tia đã lấp sau khi Áp-ra-ham qua đời, và ông đặt tên những giếng ấy theo tên cha mình từng đặt.

**19** Khi tôi tớ của Y-sác đào đất trong thung lũng thì tìm được một giếng nước ngọt. **20** Nhưng dân chăn cừu ở Ghê-ran tranh cãi với những người chăn cừu của Y-sác rằng: “Giếng này của chúng tôi!”. Y-sác bèn đặt tên giếng ấy là Ê-sêch\* vì chúng đã tranh cãi với ông. **21** Các tôi tớ của ông đào một giếng khác thì chúng cũng tranh cãi về giếng ấy nên ông đặt tên nó là Sít-na.\* **22** Sau đó, ông dời trại đi nơi khác và đào một giếng nữa, nhưng lần này chúng không tranh cãi. Vì thế ông đặt tên giếng là Rê-hô-bốt\* mà nói: “Đức Giê-hô-va đã ban cho chúng ta nơi rộng rãi và làm cho chúng ta có đông con cháu ở xứ này”.

**23** Từ nơi đó ông dời đến Bê-e-sê-ba. **24** Đêm ấy, Đức Giê-hô-va hiện ra với ông và phán: “Ta là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, cha con. Đừng sợ, vì ta ở với con. Ta sẽ ban phước cho con và làm cho dòng dõi con gia tăng nhiều vì có Áp-ra-ham tôi tớ ta”. **25** Y-sác bèn dựng một bàn thờ tại đấy rồi ngợi khen danh Đức Giê-hô-va. Ông đóng trại ở đó, và tôi tớ ông bắt đầu đào giếng.

**26** Sau đó, A-bi-mê-léc từ Ghê-ran đến gặp Y-sác, cùng đi với vua có A-hu-xát là cố vấn riêng và Phi-côn là tướng quân đội. **27** Y-sác hỏi: “Các ông đến gặp tôi làm chi? Chẳng phải các ông ghét tôi và đã đuổi tôi đi sao?”. **28** Họ đáp: “Chúng tôi thấy rõ Đức Giê-hô-va ở với ông. Vì thế chúng tôi nói: ‘Giữa chúng tôi và ông, xin hãy có một lời thề ước. Chúng tôi xin lập giao ước với ông, **29** hầu ông không làm hại chúng tôi như chúng tôi đã không làm hại ông, bởi lẽ chúng tôi chỉ làm điều tốt cho ông là để ông đi bình an. Nay, ông là người được Đức Giê-hô-va ban phước’”. **30** Y-sác dọn tiệc đãi họ rồi họ cùng nhau ăn uống. **31** Sáng hôm sau, họ dậy sớm và thề ước với nhau, rồi Y-sác tiễn họ đi và họ ra về bình an.

**32** Trong ngày ấy, các tôi tớ của Y-sác đến báo cho ông biết về cái giếng họ đang đào: “Chúng tôi đã tìm thấy nước!”. **33** Ông bèn đặt tên giếng là Si-

ba. Vì thế, thành ấy mang tên là Bê-e-sê-ba cho đến nay.

**34** Ê-sau được 40 tuổi thì cưới Giu-đi-tha, con gái của Bê-e-ri người Hêch, và Bách-mát, con gái của Ê-lôn người Hêch. **35** Hai con dâu này là nỗi khổ tâm của Y-sác và Rê-bê-ca.

<sup>^</sup> Sáng 26:20 Nghĩa là “tranh giành”.

<sup>^</sup> Sáng 26:21 Nghĩa là “tranh tụng”.

<sup>^</sup> Sáng 26:22 Nghĩa là “những nơi rộng rãi”.



**27** Bấy giờ Y-sác đã già, mắt bị lòa nên gần như không thấy gì. Ông gọi Ê-sau, con trai trưởng, đến mà nói: “Này con!”. Ê-sau đáp: “Vâng, thưa cha!”. <sup>2</sup> Ông nói tiếp: “Cha đã già rồi, không biết chết ngày nào. <sup>3</sup> Xin con hãy lấy dụng cụ, bao tên và cung mà ra đồng săn thú rừng cho cha. <sup>4</sup> Hãy nấu món ngon theo ý thích của cha và mang đến cho cha ăn, rồi cha sẽ chúc phước cho con trước khi nhắm mắt”.

<sup>5</sup> Lúc Y-sác nói chuyện với Ê-sau con mình thì Rê-bê-ca nghe được. Ê-sau ra đồng săn thú rừng cho cha. <sup>6</sup> Rê-bê-ca bèn đi nói với Gia-cốp con mình: “Mẹ vừa nghe cha con nói với Ê-sau anh con rằng: <sup>7</sup> ‘Hãy mang thịt rừng về nấu một món ngon cho cha ăn rồi trước mặt Đức Giê-hô-va, cha sẽ chúc phước cho con trước khi nhắm mắt’. <sup>8</sup> Này con, hãy nghe kỹ lời mẹ dặn và làm theo. <sup>9</sup> Xin con ra bầy bắt về hai con dê con tốt nhất để mẹ nấu một món ngon theo ý thích của cha. <sup>10</sup> Con sẽ mang đến cho cha ăn, rồi cha sẽ chúc phước cho con trước khi nhắm mắt”.

<sup>11</sup> Nhưng Gia-cốp nói với Rê-bê-ca mẹ mình: “Anh Ê-sau có nhiều lông, còn con thì không. <sup>12</sup> Lỡ cha sờ vào con thì sao? Hẳn cha sẽ nghĩ là con giỡn mặt với cha. Con sẽ chuốc lấy sự rửa sả, chứ chẳng được chúc phước đâu”. <sup>13</sup> Mẹ ông đáp: “Nguyện mẹ gánh sự rửa sả cho con, con à. Con cứ nghe lời mẹ. Hãy đi bắt mấy con dê về đây”. <sup>14</sup> Thế là ông đi bắt mấy con dê về cho mẹ, rồi bà nấu một món ngon theo ý thích của Y-sác. <sup>15</sup> Sau đó, Rê-bê-ca lấy bộ áo của Ê-sau, con trai trưởng, bộ áo đẹp nhất bà có ở nhà, và mặc cho Gia-cốp, con trai út. <sup>16</sup> Bà cũng đặt da của dê con lên tay và phần cổ không có lông của ông. <sup>17</sup> Kế đến, bà lấy món ngon và bánh mì bà đã làm mà đưa cho Gia-cốp con mình.

<sup>18</sup> Gia-cốp vào với cha mình và nói: “Thưa cha!”. Y-sác đáp: “Cha đây! Con là đứa nào?”. <sup>19</sup> Gia-cốp đáp: “Con là Ê-sau, con trưởng của cha. Con đã làm y như lời cha bảo. Xin cha hãy ngồi đây, ăn món thịt rừng của con rồi chúc phước cho con”. <sup>20</sup> Y-sác bèn hỏi: “Sao con săn được thú nhanh vậy?”.

Ông trả lời: “Ấy là nhờ Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của cha, đã ban nó cho con”. <sup>21</sup> Y-sác bảo Gia-cốp: “Xin con lại gần đây, để cha sờ thử xem con có đúng là Ê-sau con cha hay không”. <sup>22</sup> Gia-cốp đến gần Y-sác cha mình. Y-sác sờ ông và nói: “Giọng là giọng của Gia-cốp, nhưng tay thì đúng là tay của Ê-sau”. <sup>23</sup> Y-sác không nhận ra Gia-cốp vì tay Gia-cốp cũng có lông như tay Ê-sau anh mình. Thế là Y-sác chúc phước cho ông.

<sup>24</sup> Y-sác lại hỏi: “Con có thật là Ê-sau, con trai của cha không?”. Gia-cốp thưa: “Vâng, đúng là con”. <sup>25</sup> Y-sác bảo: “Hãy mang món thịt rừng lại cho cha ăn, rồi cha sẽ chúc phước cho con”. Gia-cốp bèn đem món thịt cho cha ăn và rượu nho cho cha uống. <sup>26</sup> Rồi Y-sác cha ông nói: “Con ơi, xin lại gần đây và hôn cha”. <sup>27</sup> Gia-cốp lại gần hôn cha và Y-sác ngửi được mùi áo của ông. Thế nên Y-sác chúc phước cho ông rằng:

“Này, mùi hương của con ta giống như hương của đồng nội mà Đức Giê-hô-va đã ban phước. <sup>28</sup> Nguyện Đức Chúa Trời ban cho con sương trời và đất đai màu mỡ, cùng dư dật thóc lúa và rượu mới. <sup>29</sup> Nguyện các dân hầu việc con và các nước cúi rạp trước con. Nguyện con làm chủ anh em mình, và các con trai của mẹ con cúi rạp trước con. Nguyện kẻ rửa sả con bị rửa sả, còn ai chúc phước con được chúc phước”.

<sup>30</sup> Y-sác vừa chúc phước cho Gia-cốp xong và Gia-cốp vừa lìa khỏi cha mình thì Ê-sau anh ông đi săn về. <sup>31</sup> Ê-sau cũng nấu một món ngon đem đến cho cha rồi thưa: “Xin cha ngồi dậy, ăn món thịt rừng của con trai cha rồi chúc phước cho con”. <sup>32</sup> Y-sác cha ông liền hỏi: “Đứa nào đó?”, Ê-sau đáp: “Con là con cha, là Ê-sau, con trưởng của cha đây”. <sup>33</sup> Y-sác run lên bần bật và nói: “VẬY CHỨ ĐỨA NÀO ĐÃ SĂN THỊT RỪNG MANG VỀ CHO CHA? CHA ĐÃ LỖ ĂN TRƯỚC KHI CON VỀ VÀ CHÚC PHƯỚC CHO NÓ MẮT RỒI, NÓ CHẮC CHẮN SẼ ĐƯỢC PHƯỚC!”.

<sup>34</sup> Vừa nghe cha mình nói thế, Ê-sau gào lên thảm thiết và van nài: “Xin chúc phước cho con nữa, cha ơi!”. <sup>35</sup> Y-sác đáp: “Em con đã dùng mưu đoạt lời chúc phước dành cho con”. <sup>36</sup> Ê-sau nói: “Tên nó là Gia-cốp\* thật không sai, chẳng phải nó đã qua mặt con hai lần rồi sao? Nó đã đoạt quyền trưởng nam của con, nay lại giành cả lời chúc phước của con nữa!”. Rồi Ê-sau hỏi:

“Cha không dành lời chúc phước nào cho con sao?”. <sup>37</sup> Nhưng Y-sác trả lời Ê-sau: “Cha đã lập nó làm chủ con, và cho hết thầy anh em nó làm tôi tớ nó. Cha đã ban cho nó thóc lúa và rượu mới để sinh sống. Con ơi, còn gì nữa để cha cho con đây?”.

<sup>38</sup> Ê-sau nài xin: “Cha chỉ có một lời chúc phước thôi sao? Hãy chúc phước cho con nữa, cha ơi!”. Rồi Ê-sau gào lên và òa khóc. <sup>39</sup> Y-sác cha ông bèn nói:

“Này, con sẽ không được sống nơi đất đai màu mỡ và không được hưởng sương trời. <sup>40</sup> Con sẽ sống nhờ gươm và hầu việc em con. Nhưng khi nổi dậy, con sẽ bẻ được ách nó khỏi cổ mình”.

<sup>41</sup> Ê-sau đem lòng oán hận Gia-cốp vì lời chúc phước mà Gia-cốp nhận được từ cha. Ông luôn thầm nhủ trong lòng: “Cha ta gần qua đời rồi. Sau đó, ta sẽ giết Gia-cốp em ta”. <sup>42</sup> Khi những lời của Ê-sau, con trai trưởng, đến tai Rê-bê-ca thì bà liền gọi Gia-cốp, con trai út, đến và bảo: “Con nghe này, Ê-sau anh con toan tính phục thù và giết con. <sup>43</sup> Giờ hãy nghe lời mẹ, lên đường chạy trốn đến nhà cậu La-ban, anh của mẹ ở Cha-ran. <sup>44</sup> Hãy ở với cậu một thời gian, đến khi cơn giận của anh con dịu xuống, <sup>45</sup> đến khi anh con nguôi giận và quên việc con đã làm. Lúc ấy, mẹ sẽ gọi con về. Lẽ nào mẹ phải mất cả hai con trong cùng một ngày sao?”.

<sup>46</sup> Rê-bê-ca vẫn thường nói với Y-sác: “Tôi chán không muốn sống nữa vì có hai đứa con gái dân Hêch. Nếu Gia-cốp cũng lấy vợ trong dân Hêch, trong đám con gái của xứ, như hai đứa ấy, thì tôi còn sống làm chi?”.

^ Sáng 27:36 Nghĩa là “người nắm gót chân; người qua mặt”.

**28** Vậy, Y-sác gọi Gia-cốp đến, chúc phước và căn dặn: “Con không được cưới vợ trong vòng con gái xứ Ca-na-an. <sup>2</sup> Hãy lên đường đi Pha-đan-a-ram, đến nhà ông ngoại Bê-tu-ên và cưới một trong những con gái của cậu La-ban. <sup>3</sup> Đức Chúa Trời Toàn Năng sẽ ban phước cho con, làm cho con có đông con cháu và khiến dòng dõi con tăng thêm gấp bội; từ con sẽ ra một cộng đồng các dân. <sup>4</sup> Ngài sẽ ban ân phước của ông Áp-ra-ham cho con, cả con lẫn dòng dõi con sau này, hầu con lấy được vùng đất mình đang sống như một ngoại kiều, là đất mà Đức Chúa Trời đã ban cho ông Áp-ra-ham”.

<sup>5</sup> Y-sác bèn cho Gia-cốp đi. Gia-cốp lên đường đi Pha-đan-a-ram, đến nhà La-ban, con trai Bê-tu-ên người A-ram, và là anh của Rê-bê-ca, mẹ của Gia-cốp và Ê-sau.

<sup>6</sup> Ê-sau thấy Y-sác chúc phước cho Gia-cốp và bảo đến Pha-đan-a-ram cưới vợ, thấy Y-sác căn dặn khi chúc phước rằng: “Đừng cưới vợ trong vòng con gái xứ Ca-na-an”, <sup>7</sup> cũng thấy Gia-cốp vâng lời cha mẹ lên đường đi Pha-đan-a-ram, <sup>8</sup> thì Ê-sau nhận ra là con gái xứ Ca-na-an không vừa ý Y-sác cha mình. <sup>9</sup> Thế nên ngoài những người vợ đã có, Ê-sau đi đến chỗ Ích-ma-ên cưới thêm Ma-ha-lát là con của Ích-ma-ên, con trai Áp-ra-ham, và là em gái của Nê-ba-giôt.

<sup>10</sup> Gia-cốp rời khỏi Bê-e-sê-ba, đi về hướng Cha-ran. <sup>11</sup> Sau đó, ông dừng chân ở một chỗ để nghỉ qua đêm vì mặt trời đã lặn. Ông lấy một hòn đá để kê đầu và nằm xuống ngủ. <sup>12</sup> Ông thấy chiêm bao, kia, có một cầu thang bắc từ đất và đỉnh chạm đến trời, các thiên sứ của Đức Chúa Trời đi lên đi xuống trên đó. <sup>13</sup> Kia, Đức Giê-hô-va ngự bên trên cầu thang, ngài phán:

“Ta là Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, tổ phụ con, và Đức Chúa Trời của Y-sác. Ta sẽ ban cho con và dòng dõi con vùng đất mà con đang nằm. <sup>14</sup> Dòng dõi con sẽ nhiều như bụi trên đất, tràn ra khắp đông, tây, nam, bắc; nhờ con và dòng dõi con mà mọi dân tộc trên đất sẽ được phước.\*

**15** Ta ở với con, ta sẽ che chở con ở bất cứ nơi nào con đi và dẫn con về vùng đất này. Ta sẽ không lìa con cho đến khi làm trọn lời ta hứa với con”.

**16** Lúc ấy Gia-cốp tỉnh giấc và nói: “Quả là Đức Giê-hô-va ngự ở nơi này mà mình không biết”. **17** Ông thấy sợ và nói tiếp: “Nơi này đáng sợ thay! Đây chỉ có thể là nhà của Đức Chúa Trời và là cổng trời”. **18** Sáng sớm Gia-cốp thức dậy, dựng hòn đá mình đã kê đầu lên làm cột, rồi đổ dầu trên đỉnh nó. **19** Ông đặt tên nơi ấy là Bê-tên,\* nhưng tên trước kia của thành là Lu-xơ.

**20** Gia-cốp hứa nguyện: “Nếu Đức Chúa Trời luôn ở với con, che chở con trong chuyến đi này, ban cái ăn cái mặc **21** và cho con được trở về nhà cha mình bình yên thì Đức Giê-hô-va chứng tỏ là Đức Chúa Trời của con.

**22** Hòn đá con đã dựng lên làm cột sẽ trở thành nhà của Đức Chúa Trời, con chắc chắn sẽ dâng cho ngài một phần mười mọi thứ mà ngài ban cho”.

<sup>^</sup> Sáng 28:14 Hay “sẽ đạt được ân phước cho mình”.

<sup>^</sup> Sáng 28:19 Nghĩa là “nhà của Đức Chúa Trời”.

**29** Sau đó, Gia-cốp tiếp tục chuyên hành trình và đến vùng đất của dân Đông Phương. <sup>2</sup> Ông thấy một cái giếng trên đồng cỏ và có ba đàn cừu đang nằm cạnh giếng, vì người ta thường lấy nước từ giếng đó cho các đàn gia súc uống. Trên miệng giếng có một hòn đá lớn đậy lại. <sup>3</sup> Khi các đàn gia súc tập trung đầy đủ, người ta lăn hòn đá trên miệng giếng đi, lấy nước cho gia súc uống rồi đặt hòn đá lại chỗ cũ trên miệng giếng.

<sup>4</sup> Gia-cốp hỏi thăm: “Này các anh, các anh ở đâu đến?”, họ đáp: “Chúng tôi ở Cha-ran”. <sup>5</sup> Ông hỏi: “Các anh có biết ông La-ban, cháu nội ông Na-cô không?”, họ trả lời: “Chúng tôi biết”. <sup>6</sup> Ông hỏi tiếp: “Ông ấy có mạnh khỏe không?”, họ đáp: “Ông ấy mạnh khỏe. Kia! Cô Ra-chên, con gái ông ấy, đang dẫn đàn cừu đến”. <sup>7</sup> Gia-cốp nói: “Bây giờ vẫn còn đang giữa trưa và chưa đến lúc lừa gia súc về. Các anh hãy cho cừu uống nước rồi dẫn chúng đi ăn đi”. <sup>8</sup> Họ trả lời: “Chúng tôi không được phép làm thế. Chừng nào các đàn gia súc tập trung đầy đủ và người ta lăn hòn đá trên miệng giếng đi thì chúng tôi mới cho cừu uống nước được”.

<sup>9</sup> Gia-cốp còn đang nói chuyện với họ thì Ra-chên cùng đàn cừu của cha mình đi đến, vì cô là người chăn cừu. <sup>10</sup> Khi thấy Ra-chên, con gái của La-ban, tức anh của mẹ mình, cùng với đàn cừu đến, Gia-cốp liền chạy đi lăn hòn đá khỏi miệng giếng và lấy nước cho đàn cừu của La-ban. <sup>11</sup> Rồi ông hôn Ra-chên và òa khóc. <sup>12</sup> Gia-cốp cho Ra-chên biết mình là bà con\* với cha cô và là con của Rê-bê-ca. Cô liền chạy về báo tin cho cha.

<sup>13</sup> Vừa hay tin về Gia-cốp, con của em gái mình, La-ban chạy ra gặp ông. La-ban ôm chầm lấy ông mà hôn và dẫn về nhà. Gia-cốp kể cho La-ban nghe hết mọi chuyện. <sup>14</sup> Sau khi nghe xong, La-ban nói: “Cháu đúng là cốt nhục của cậu”. Gia-cốp ở lại với La-ban trọn một tháng.

<sup>15</sup> Sau đó, La-ban nói với Gia-cốp: “Chẳng lẽ vì là cháu\* của cậu mà cháu phải làm việc không công cho cậu sao? Hãy cho cậu biết cháu muốn được trả công thế nào”. <sup>16</sup> La-ban vốn có hai con gái. Cô chị tên là Lê-a, cô em là Ra-

chên. <sup>17</sup> Đôi mắt Lê-a không sáng đẹp,\* còn Ra-chên thì dung mạo diễm kiều. <sup>18</sup> Gia-cốp yêu Ra-chên nên trả lời: “Cháu sẵn lòng làm việc cho cậu trong bảy năm để được Ra-chên, con gái út của cậu”. <sup>19</sup> La-ban nói: “Gả nó cho cháu thì tốt hơn gả cho người khác. Vậy, cháu hãy ở lại với cậu”. <sup>20</sup> Thế là Gia-cốp làm việc trong bảy năm để được Ra-chên, nhưng bởi yêu nàng nên đôi với ông bảy năm ấy chỉ như vài ngày.

<sup>21</sup> Bấy giờ, Gia-cốp nói với La-ban: “Nay thời hạn đã hết. Xin cậu giao vợ cho cháu để chúng cháu sống với nhau”. <sup>22</sup> La-ban bèn mời mọi người ở đó đến và mở tiệc. <sup>23</sup> Nhưng tối hôm ấy, ông lại dùng kế đưa Lê-a con mình đến để Gia-cốp nằm với cô. <sup>24</sup> La-ban cũng cho tứ gái Xinh-ba theo hầu Lê-a con mình. <sup>25</sup> Đến sáng, Gia-cốp nhận ra đó là Lê-a! Ông bèn hỏi La-ban: “Cha làm gì với con vậy? Chẳng phải con làm việc cho cha để được Ra-chên ư? Sao cha lại gạt con?”. <sup>26</sup> La-ban đáp: “Theo phong tục ở đây, không được gả em trước chị cả. <sup>27</sup> Con cứ ở trọn tuần lễ với đứa này rồi cha sẽ gả luôn đứa kia, nhưng đôi lại, con phải làm việc cho cha thêm bảy năm nữa”. <sup>28</sup> Gia-cốp đành làm theo và ở trọn tuần lễ với cô chị. Sau đó, La-ban gả Ra-chên con mình cho Gia-cốp. <sup>29</sup> Ông cũng cho tứ gái Bi-la theo hầu Ra-chên con mình.

<sup>30</sup> Gia-cốp ăn ở với Ra-chên và yêu Ra-chên nhiều hơn Lê-a. Ông làm việc cho La-ban thêm bảy năm nữa. <sup>31</sup> Đức Giê-hô-va thấy Lê-a không được chồng yêu nên cho cô có thai. Nhưng Ra-chên thì hiếm muộn. <sup>32</sup> Lê-a mang thai và sinh một con trai. Cô đặt tên con là Ru-bên\* vì nói: “Đức Giê-hô-va đã nhìn thấy nỗi khổ sở của tôi, từ nay chồng sẽ yêu tôi”. <sup>33</sup> Cô lại có thai và sinh một con trai nữa. Cô nói: “Đức Giê-hô-va đã lắng nghe, thấy tôi không được chồng yêu, nên ban cho tôi đứa con này”. Cô bèn đặt tên con là Si-mê-ôn.\* <sup>34</sup> Cô có thai lần nữa và sinh một con trai. Cô nói: “Nay chồng sẽ gắn bó với tôi, vì tôi đã sinh cho người ba đứa con trai”. Thế nên đứa trẻ được đặt tên là Lê-vi.\* <sup>35</sup> Lê-a mang thai thêm lần nữa, cô sinh một con trai và nói: “Lần này tôi xin ngợi khen Đức Giê-hô-va”. Vì thế, cô đặt tên con là Giu-đa.\* Sau đó, cô ngừng sinh nở.

^ Sáng 29:12 Ds: “anh em”.

^ Sáng 29:15 Ds: “anh em”.

^ Sáng 29:17 Hay “Đôi mắt Lê-a lờ đờ (yếu)”.

^ Sáng 29:32 Nghĩa là “Nhìn đây, một con trai!”.

^ Sáng 29:33 Nghĩa là “nghe”.

^ Sáng 29:34 Nghĩa là “sự gắn kết; được gắn bó”.

^ Sáng 29:35 Nghĩa là “được ngợi khen; đối tượng được ngợi khen”.



**30** Khi Ra-chên thấy cô không sinh được con cho Gia-cốp thì đâm ra ghen tị với chị và nói cùng Gia-cốp: “Hãy cho tôi có con, bằng không tôi chết mất”. **2** Gia-cốp nổi giận với Ra-chên và nói: “Tôi là Đức Chúa Trời hay sao? Chỉ ngài mới có quyền cấm mình có thai”. **3** Ra-chên bèn nói: “Bi-la tó gái của tôi đây. Mình hãy ăn ở với cô ta để cô ta sinh con cho tôi,\* và nhờ cô ta mà tôi cũng có con”. **4** Thế là cô đưa Bi-la tới ở với mình đến với Gia-cốp để làm vợ ông và Gia-cốp ăn ở với cô. **5** Bi-la có thai và sinh một con trai cho Gia-cốp. **6** Ra-chên bèn nói: “Đức Chúa Trời là đáng xét xử cho tôi, và ngài nghe tiếng tôi nên ban cho tôi một con trai”. Vì thế, cô đặt tên đứa trẻ là Đan.\* **7** Bi-la, tó gái của Ra-chên, có thai lần nữa và sinh con trai thứ hai cho Gia-cốp. **8** Ra-chên nói: “Tôi tranh đấu kịch liệt với chị mình và đã thắng!”. Thế nên cô đặt tên đứa trẻ là Nép-ta-li.\*

**9** Khi thấy mình không sinh nở nữa, Lê-a đưa Xinh-ba tới ở với mình đến với Gia-cốp để làm vợ ông. **10** Xinh-ba, tó gái của Lê-a, sinh một con trai cho Gia-cốp. **11** Lê-a nói: “Phước biết bao!”. Vì vậy, cô đặt tên đứa trẻ là Gát.\* **12** Sau đó Xinh-ba, tó gái của Lê-a, sinh con trai thứ hai cho Gia-cốp. **13** Lê-a nói: “Hạnh phúc cho tôi thay! Các phụ nữ sẽ gọi tôi là người hạnh phúc”. Bởi thế cô đặt tên đứa trẻ là A-se.\*

**14** Vào mùa gặt lúa mì, Ru-bên đi dạo ngoài đồng, thấy trái của cây khoai ma\* bèn đem về cho Lê-a mẹ mình. Ra-chên nói với Lê-a: “Xin chị cho em vài trái khoai ma của con chị”. **15** Nhưng Lê-a đáp: “Cô giành chồng tôi là chuyện nhỏ sao, giờ lại giành mấy trái khoai ma của con tôi nữa?”. Ra-chên nói: “Thế thì chị cho em mấy trái khoai ma của con chị, đổi lại ông ấy sẽ ở với chị đêm nay”.

**16** Đến chiều tối, Gia-cốp từ đồng cỏ trở về thì Lê-a ra đón ông và nói: “Mình sẽ ở với tôi đêm nay, vì tôi đã đổi mấy trái khoai ma của con tôi để có quyền này”. Thế là Gia-cốp ngủ với cô đêm đó. **17** Đức Chúa Trời nhậm lời Lê-a nên cô có thai và sinh con trai thứ năm cho Gia-cốp. **18** Lê-a bèn nói:

“Đức Chúa Trời thưởng công cho tôi, vì tôi đã đưa tôi tớ mình cho chồng”. Vì thế cô đặt tên con là Y-sa-ca.\* <sup>19</sup> Lê-a lại có thai và sinh con trai thứ sáu cho Gia-cốp. <sup>20</sup> Cô nói: “Đức Chúa Trời đã gia ân cho tôi, một ân phước tốt lành cho chính tôi. Rồi chồng sẽ nhận nhin tôi, vì tôi đã sinh cho người sáu con trai”. Thế nên cô đặt tên con là Xê-bu-lôn.\* <sup>21</sup> Sau đó, cô sinh một con gái và đặt tên là Đì-na.

<sup>22</sup> Cuối cùng, Đức Chúa Trời nhớ đến Ra-chên, ngài nhậm lời cô và cho cô có thai. <sup>23</sup> Cô thọ thai, sinh một con trai và nói: “Đức Chúa Trời đã cất đi nỗi nhục của tôi!”. <sup>24</sup> Cô đặt tên con là Giô-sép\* vì nói: “Đức Giê-hô-va cho tôi thêm một con trai”.

<sup>25</sup> Sau khi Ra-chên sinh Giô-sép, Gia-cốp liền nói với La-ban: “Cha hãy cho con về quê nhà, về xứ sở của con. <sup>26</sup> Hãy cho con dẫn vợ con mình theo, bởi con vì họ mà làm việc cho cha. Cha biết rõ con đã làm việc cho cha thế nào”. <sup>27</sup> La-ban đáp: “Giá như cha được ơn trước mắt con... Cha đã thấy các dấu hiệu và hiểu rằng nhờ con mà Đức Giê-hô-va ban phước cho cha”.

<sup>28</sup> Ông nói tiếp: “Hãy định tiền công của con, bao nhiêu cha cũng trả”.

<sup>29</sup> Gia-cốp đáp: “Cha biết con đã làm việc cho cha thế nào và nhờ con mà đàn gia súc của cha nay ra sao. <sup>30</sup> Trước khi con đến đây, cha chẳng có bao nhiêu, nhưng đàn gia súc của cha đã tăng lên và sinh sản nhiều, vì Đức Giê-hô-va ban phước cho cha từ khi con đến. Vậy bao giờ con mới gây dựng cho gia đình riêng của mình?”.

<sup>31</sup> La-ban hỏi: “Cha phải trả cho con bao nhiêu?”. Gia-cốp đáp: “Cha không phải trả gì hết! Chỉ xin cha làm điều này thì con sẽ ở lại chăn dắt và trông coi bầy của cha. <sup>32</sup> Hôm nay con sẽ đi xem hết bầy của cha. Cha hãy lấy ra tất cả cừu có đốm hoặc khoang màu, cừu đực con có màu nâu đậm và dê cái có khoang màu hoặc có đốm. Từ nay trở đi, nếu trong bầy sinh ra con nào như vậy thì sẽ là công giá của con. <sup>33</sup> Mai này khi đến kiểm bầy thuộc về công giá của con, cha sẽ thấy rõ lòng ngay thẳng của con; nếu trong bầy tìm thấy dê cái nào không có đốm hoặc khoang màu và cừu đực con nào không có màu nâu đậm thì xem đó như vật ăn cắp”.

**34** La-ban nói: “Được lắm! Cứ làm như lời con”. **35** Ngay ngày đó, ông lấy ra những con dê đực có sọc hoặc khoang màu, tất cả dê cái có đốm hoặc khoang màu, tất cả con nào có đốm trắng hoặc khoang trắng, tất cả cừu đực con có màu nâu đậm, rồi giao cho các con trai ông. **36** La-ban đem bầy mình cách xa chỗ Gia-cốp ba ngày đường và Gia-cốp tiếp tục chăn bầy còn lại của La-ban.

**37** Gia-cốp lấy những cành cây bồ đề, hạnh đào và tiêu huyền tươi rồi bóc vỏ nhiều chỗ để lộ ra những phần lõi trắng của cành. **38** Ông đặt những cành cây đã bóc vỏ ấy trước mặt gia súc, trong các đường dẫn nước và máng đựng nước mà chúng thường đến uống, để chúng động đực trước các cành cây khi đến uống nước.

**39** Thế là chúng động đực trước các cành cây, rồi sinh ra những con có sọc, đốm hoặc khoang màu. **40** Gia-cốp tách riêng cừu đực con ra và cho bầy của La-ban nhìn về phía những con có sọc hoặc màu nâu đậm. Sau đó, ông tách bầy của mình ra, không để chung với bầy của La-ban. **41** Khi nào những con khỏe mạnh động đực, Gia-cốp đặt các cành cây trong đường dẫn nước trước mắt chúng, để chúng động đực bên các cành ấy. **42** Nhưng khi những con yếu động đực thì ông không để các cành cây ở đó. Vì thế, các con yếu luôn thuộc về La-ban, còn các con khỏe mạnh thuộc về Gia-cốp.

**43** Thế là Gia-cốp trở nên rất giàu, ông có thêm thật nhiều gia súc, lạc đà và lừa, cùng tôi trai tứ gái.

^ Sáng 30:3 Ds: “sinh con trên đầu gối tôi”.

^ Sáng 30:6 Nghĩa là “xét xử”.

^ Sáng 30:8 Nghĩa là “những cuộc tranh đấu của tôi”.

^ Sáng 30:11 Nghĩa là “phước”.

^ Sáng 30:13 Nghĩa là “hạnh phúc”.

^ Sáng 30:14 Cây thân cỏ họ khoai, có củ và trái. Người ta cho là trái của nó làm tăng khả năng sinh sản.

^ Sáng 30:18 Nghĩa là “Người ấy là tiên công”.

^ Sáng 30:20 Nghĩa là “sự nhẫn nại”.

^ Sáng 30:24 Dạng viết tắt của Giô-si-phia, có nghĩa là “Nguyện Gia cho thêm (làm tăng)”.

**31** Một thời gian sau, Gia-cốp nghe các con trai của La-ban nói: “Gia-cốp đã lấy hết mọi thứ thuộc về cha và nhờ tài sản của cha mà nó giàu lên”.<sup>2</sup> Gia-cốp nhìn nét mặt La-ban thì thấy thái độ của ông đối với mình không còn như trước.<sup>3</sup> Cuối cùng Đức Giê-hô-va phán với Gia-cốp: “Hãy trở về xứ sở của tổ phụ và về với bà con mình, ta sẽ vẫn ở với con”.<sup>4</sup> Gia-cốp sai người đi gọi Ra-chên và Lê-a ra ngoài đồng, đến chỗ bầy gia súc của ông,<sup>5</sup> rồi nói:

“Tôi thấy thái độ của cha các cô đối với tôi đã thay đổi, nhưng Đức Chúa Trời của cha tôi vẫn ở với tôi.<sup>6</sup> Các cô biết rõ là tôi đã làm việc cho cha các cô hết sức mình,<sup>7</sup> và ông đã gian lận mà đổi công giá tôi cả chục lần. Nhưng Đức Chúa Trời không để ông gây thiệt hại cho tôi.<sup>8</sup> Nếu ông ấy nói: ‘Những con có đốm là phần công giá của con’ thì cả bầy đều sinh con có đốm. Còn nếu ông ấy nói: ‘Những con có sọc là phần công giá của con’ thì cả bầy đều sinh con có sọc.<sup>9</sup> Cứ thế mà Đức Chúa Trời lấy gia súc của cha các cô để ban cho tôi.<sup>10</sup> Lần nọ, đến mùa gia súc giao phối, tôi mơ thấy rằng những con dê đực giao phối với các con trong bầy đều có sọc, đốm hoặc chấm.<sup>11</sup> Rồi thiên sứ của Đức Chúa Trời gọi\* tôi trong giấc mơ: ‘Hỡi Gia-cốp!’, và tôi đáp: ‘Thưa, con đây’.<sup>12</sup> Ngài phán: ‘Con hãy nhìn xem,\* tất cả dê đực giao phối với các con trong bầy đều có sọc, đốm hoặc chấm, bởi ta đã thấy hết mọi việc La-ban làm với con.<sup>13</sup> Ta là Đức Chúa Trời đã hiện ra cùng con tại Bê-tên, nơi con xúc dầu cho cái cột và hứa nguyện với ta. Giờ hãy lên đường, đi khỏi xứ này và trở về nơi con sinh ra’”.

<sup>14</sup> Ra-chên và Lê-a nói: “Chúng tôi còn phần gia tài nào trong nhà cha đâu!<sup>15</sup> Chẳng phải cha xem chúng tôi như người dung vì đã gả bán chúng tôi, rồi tiêu xài số tiền ấy sao?<sup>16</sup> Tất cả tài sản mà Đức Chúa Trời đã lấy của cha nay thuộc về chúng ta và con cái chúng ta. Minh hãy làm theo mọi lời Đức Chúa Trời dặn bảo”.

**17** Bấy giờ, Gia-cốp lên đường. Ông đỡ vợ con lên lạc đà **18** và đem theo hết thảy bầy đàn cùng tài sản ông đã gây dựng, bầy gia súc ông gây được ở Pha-đan-a-ram, để về với Y-sác cha mình ở xứ Ca-na-an.

**19** Lúc ấy, La-ban đang ở ngoài đồng xén lông cừu. Ra-chên nhân dịp đó lấy trộm các tượng thê-ra-phim\* của cha mình. **20** Gia-cốp lừa được La-ban người A-ram, không cho ông ta biết mình sắp trốn đi. **21** Gia-cốp bỏ trốn và băng qua sông Ô-phơ-rát, cùng đi với ông có gia đình và mọi vật thuộc về ông. Rồi ông đi về hướng vùng núi Ga-la-át. **22** Đến ngày thứ ba, La-ban hay tin Gia-cốp đã trốn đi. **23** La-ban liền cùng người nhà\* đuổi theo Gia-cốp trong bảy ngày đường và bắt kịp ông ở vùng núi Ga-la-át. **24** Ban đêm, Đức Chúa Trời hiện ra với La-ban người A-ram trong một giấc mơ và phán: “Hãy coi chừng điều người nói với Gia-cốp, dù lành hay dữ”.

**25** Khi Gia-cốp đang đóng trại ở vùng núi Ga-la-át và La-ban cùng người nhà cũng đóng trại gần đó thì La-ban đến gặp Gia-cốp. **26** La-ban nói với Gia-cốp: “Con làm gì thế? Sao lại lừa cha mà đem hết con gái của cha đi như bắt tù nhân chiến tranh vậy? **27** Sao con âm thầm bỏ trốn, lừa cha và không cho cha biết gì hết? Nếu con nói trước, hẵn cha đã tiễn con trong niềm vui tiếng hát, trong tiếng trống tiếng đàn. **28** Nhưng con chẳng để cha hôn từ biệt hai con gái và các cháu mình. Con làm vậy thật đại dột. **29** Cha thừa sức làm hại các con, nhưng đêm qua Đức Chúa Trời của tổ phụ các con đã phán với cha rằng: ‘Hãy coi chừng điều người nói với Gia-cốp, dù lành hay dữ’.

**30** Con đi vì mong mỗi trở về nhà cha mình đã đành, nhưng sao lại lấy trộm các thần của cha?”.

**31** Gia-cốp đáp lời La-ban: “Con lén bỏ đi vì sợ. Con thầm nghĩ: ‘Cha sẽ bắt các con gái của cha lại’. **32** Nếu cha tìm được các thần của cha nơi người nào thì người đó sẽ chết. Trước mặt mọi người, cha hãy khám xét đồ đạc chúng con và lấy lại vật gì thuộc về cha”. Nhưng Gia-cốp không biết Ra-chên đã trộm các tượng thần. **33** Thế là La-ban đi vào lều của Gia-cốp, lều của Lê-a và lều của hai người tớ gái, nhưng ông không tìm thấy các tượng đó. Rồi ông ra khỏi lều của Lê-a và đi vào lều của Ra-chên. **34** Ra-chên đã giấu các tượng thê-ra-phim trong yên lạc đà dành cho phụ nữ và cô đang

ngồi trên đó. Vì thế, La-ban khám xét khắp lều mà không tìm thấy chúng.

**35** Cô nói với cha: “Thưa chúa, xin đừng giận. Con không tiện xuống vì đang đến kỳ của phụ nữ”. Ông tiếp tục khám xét rất kỹ nhưng không tìm được các tượng thê-ra-phim.

**36** Gia-cốp bèn nổi giận và trách La-ban. Ông nói: “Con đã làm gì sai, con có tội gì mà cha ráo riết đuổi theo như thế? **37** Cha đã khám xét hết đồ đạc của con, cha có tìm thấy thứ gì thuộc về nhà mình không? Hãy đưa thứ ấy ra trước mặt người nhà con và người nhà cha, để họ phân xử giữa hai chúng ta.

**38** Suốt 20 năm con ở với cha, cừu và dê của cha chưa từng sảy thai, và con chưa bao giờ ăn cừu đực trong bầy của cha. **39** Con vật nào bị thú dữ cắn xé thì con không đem về cho cha mà thà chịu thiệt. Thế nhưng hề có con nào bị cướp, bất kể là ban ngày hay ban đêm, thì cha đều đòi con bồi thường.

**40** Ban ngày con phải chịu nắng nóng như thiêu, ban đêm chịu giá rét, lắm lúc thức trắng đêm. **41** Con làm việc 20 năm trong nhà cha: 14 năm để được hai con gái cha và 6 năm để được bầy gia súc, cha lại còn đòi công giá của con cả chục lần. **42** Nếu Đức Chúa Trời của tổ phụ con, là Đức Chúa Trời của ông Áp-ra-ham, là đáng mà ông Y-sác kính sợ,\* không đứng về phía con thì bây giờ hẳn cha đã đuổi con đi tay không. Nhưng Đức Chúa Trời đã thấy nỗi khổ sở và công khó của tay con, vì vậy đem qua ngài đã cảnh báo cha”.

**43** La-ban đáp lời Gia-cốp: “Đây là con gái của cha, đây là cháu của cha, đây cũng là bầy gia súc của cha. Mọi thứ trước mắt con đều thuộc về cha và hai con gái cha. Lẽ nào cha làm hại các con gái mình và những đứa con chúng đã sinh ra? **44** Nào, cha con mình hãy lập giao ước. Giao ước đó sẽ làm chúng giữa chúng ta”. **45** Gia-cốp bèn lấy một hòn đá và dựng lên làm cột. **46** Ông bảo người nhà: “Hãy đi lượm đá!”. Họ liền đi lượm đá, chất thành một đồng. Rồi họ cùng nhau dùng bữa trên đồng đá đó. **47** La-ban đặt tên đồng đá ấy là Y-ê-ga-sa-ha-đu-ta,\* còn Gia-cốp thì gọi nó là Ga-lét.\*

**48** La-ban nói: “Hôm nay đồng đá này làm chúng giữa cha và con”. Thế nên nó được gọi là Ga-lét, **49** và cũng được gọi là Tháp Canh vì ông nói: “Nguyện Đức Giê-hô-va canh giữa cha và con khi chúng ta không thấy mặt nhau. **50** Nếu con bạc đãi các con gái cha và cưới thêm vợ khác thì dù không



có ai ở bên chúng ta, hãy nhớ rằng Đức Chúa Trời sẽ là đấng làm chứng giữa cha và con”. **51** La-ban nói tiếp với Gia-cốp: “Đây là đồng đá và cái cột mà cha đã dựng giữa cha và con. **52** Đồng đá này làm chứng, cái cột này cũng là vật làm chứng, rằng cha sẽ không vượt qua đồng đá này để gây thiệt hại cho con, và con cũng không vượt qua đồng đá và cái cột này để gây thiệt hại cho cha. **53** Nguyên Đức Chúa Trời của ông Áp-ra-ham và Đức Chúa Trời của ông Na-cô, Đức Chúa Trời của cha họ, phân xử giữa chúng ta”. Gia-cốp chỉ đấng mà Y-sác cha mình kính sợ\* để thề.

**54** Sau đó, Gia-cốp dâng vật tế lễ trên núi và mời người nhà mình dùng bữa. Vậy, họ cùng nhau dùng bữa và nghỉ qua đêm trên núi. **55** Sáng hôm sau La-ban dậy sớm, hôn từ biệt hai con gái và các cháu mình, chúc phước cho họ rồi lên đường trở về nhà.

^ Sáng 31:11 Tức là Đức Giê-hô-va nói qua thiên sứ.

^ Sáng 31:12 Động từ Hê-bơ-rơ ở dạng yêu cầu lịch sự.

^ Sáng 31:19 Hay “thần của gia đình; tượng thờ”.

^ Sáng 31:23 Ds: “anh em”.

^ Sáng 31:42 Ds: “là nỗi kính sợ của Y-sác”.

^ Sáng 31:47 Theo tiếng A-ram, nghĩa là “đồng làm chứng”.

^ Sáng 31:47 Theo tiếng Hê-bơ-rơ, nghĩa là “đồng làm chứng”.

^ Sáng 31:53 Ds: “chỉ nỗi kính sợ của Y-sác cha mình”.



**32** Gia-cốp đi tiếp đường mình thì có các thiên sứ của Đức Chúa Trời gặp ông. <sup>2</sup> Vừa thấy họ, Gia-cốp thốt lên: “Đây là trại của Đức Chúa Trời!”. Vì vậy, ông gọi nơi đó là Ma-ha-na-im.\*

<sup>3</sup> Sau đó, Gia-cốp sai người đưa tin đi trước để gặp Ê-sau anh mình ở vùng Sê-i-rơ, lãnh thổ của Ê-đôm. <sup>4</sup> Ông dặn họ: “Hãy thưa với Ê-sau chúa ta thế này: ‘Gia-cốp tôi tớ ngài nói rằng: “Em đã ở với cậu La-ban một thời gian dài cho đến nay. <sup>5</sup> Em có nhiều bò, lừa, cừu cùng tôi trai tớ gái, nay xin báo tin này cho chúa biết để được ơn trước mắt chúa”’”.

<sup>6</sup> Những người đưa tin trở về báo với Gia-cốp rằng: “Chúng tôi đã gặp Ê-sau anh ông. Ông ấy đang trên đường đến đây gặp ông và có 400 người đi cùng”. <sup>7</sup> Gia-cốp đâm ra sợ hãi và lo lắng. Ông chia người nhà mình cùng cừu, dê, bò và lạc đà thành hai trại <sup>8</sup> vì ông nói: “Nếu Ê-sau tấn công trại này thì trại kia có thể chạy thoát”.

<sup>9</sup> Sau đó, Gia-cốp cầu nguyện: “Lạy Đức Chúa Trời của ông con là Áp-ra-ham và Đức Chúa Trời của cha con là Y-sác, lạy Đức Giê-hô-va, đáng đã phán cùng con rằng: ‘Hãy trở về xứ sở của con và về với bà con mình, ta sẽ ban phước lành cho con’, <sup>10</sup> con chẳng xứng đáng với tình yêu thương thành tín và lòng trung tín mà ngài đã tỏ ra cùng kẻ tôi tớ này. Khi băng qua sông Giô-đanh, con chỉ có cây gậy trên tay mà nay đã có hai trại này. <sup>11</sup> Con van xin ngài giải cứu con khỏi tay Ê-sau anh con, vì con sợ anh ấy, e rằng anh ấy sẽ đến tấn công con, cả bọn trẻ lẫn mẹ chúng. <sup>12</sup> Bởi ngài có phán rằng: ‘Ta sẽ ban phước lành cho con, làm cho dòng dõi con nhiều như cát biển, không thể đếm được’”.

<sup>13</sup> Gia-cốp nghỉ đêm ở đó. Ông lấy một phần tài sản làm quà biếu cho Ê-sau anh mình: <sup>14</sup> 200 dê cái, 20 dê đực, 200 cừu cái, 20 cừu đực, <sup>15</sup> 30 lạc đà cái cùng con đang bú, 40 bò cái, 10 bò đực, 20 lừa cái và 10 lừa đực trưởng thành.

**16** Ông chia chúng theo từng nhóm cho các tôi tớ và căn dặn: “Hãy băng qua suối trước ta, mỗi nhóm phải cách nhau một quãng”. **17** Ông dặn người dẫn nhóm đầu tiên: “Nếu Ê-sau anh ta có hỏi: ‘Chủ người là ai, người đi đâu và đàn gia súc này của ai?’, **18** người phải trả lời: ‘Thưa, của Gia-cốp tôi tớ ngài. Đây là quà biếu cho Ê-sau chúa tôi, và này, chính chủ tôi đang đi đằng sau chúng tôi’”. **19** Ông cũng dặn người dẫn nhóm thứ hai, thứ ba và tất cả những người dẫn các nhóm gia súc: “Khi gặp ông Ê-sau, các người phải nói như thế. **20** Các người cũng phải nói: ‘Gia-cốp tôi tớ ngài đang đi đằng sau chúng tôi’”. Gia-cốp thầm nghĩ: “Nếu mình biếu quà trước để làm anh ấy nguôi giận, thì khi gặp mặt nhau, có lẽ anh ấy sẽ tiếp đón mình tử tế”. **21** Vậy các tôi tớ đem số quà biếu băng qua suối trước, còn ông thì ở lại trại đêm đó.

**22** Đến khuya, ông trời dậy, đưa hai vợ, hai tớ gái và 11 con trai băng qua chỗ nông của suối Gia-bốc. **23** Vậy ông đưa họ cùng mọi thứ thuộc về mình băng qua suối.

**24** Lúc đó chỉ còn một mình Gia-cốp ở lại. Có một vị vật lộn với ông đến rạng đông. **25** Khi thấy mình không thắng thế, vị ấy đụng vào khớp hông của Gia-cốp. Thế là Gia-cốp bị trật khớp hông trong lúc vật lộn. **26** Vị ấy nói: “Hãy để ta đi vì trời sắp sáng rồi”. Gia-cốp thưa: “Con sẽ không để ngài đi nếu ngài chưa ban phước cho con”. **27** Vị ấy hỏi: “Con tên gì?”, ông đáp: “Con tên Gia-cốp”. **28** Vị ấy phán: “Tên của con không còn là Gia-cốp nữa mà là Y-sơ-ra-ên,\* vì con đã tranh đấu với Đức Chúa Trời lẫn con người và cuối cùng đã thắng thế”. **29** Gia-cốp cũng hỏi: “Xin cho con biết tên ngài”. Nhưng vị ấy đáp: “Sao con lại hỏi tên ta?”. Rồi vị ấy ban phước cho ông tại đó. **30** Gia-cốp bèn gọi nơi ấy là Phê-ni-ên\* vì ông nói: “Tôi đã thấy Đức Chúa Trời mặt đối mặt, nhưng vẫn giữ được tính mạng”.

**31** Khi mặt trời vừa mọc, Gia-cốp đi khỏi Phê-nu-ên,\* chân bước khập khiễng vì bị thương ở hông. **32** Thế nên đến nay, con cháu Y-sơ-ra-ên có lệ không ăn gân đùi ở khớp hông vì vị ấy đã đụng đến khớp hông của Gia-cốp, chỗ gân đùi.

^ Sáng 32:2 Nghĩa là “hai trại”.

^ Sáng 32:26 Tức là Đức Giê-hô-va nói qua thiên sứ.

^ Sáng 32:28 Nghĩa là “người tranh đấu (người bền chí) với Đức Chúa Trời” hay “Đức Chúa Trời tranh đấu”.

^ Sáng 32:30 Nghĩa là “mặt của Đức Chúa Trời”.

^ Sáng 32:31 Hay “Phê-ni-ên”.

**33** Bấy giờ, Gia-cốp nhìn về phía trước thì thấy Ê-sau đang tiến đến cùng với 400 người. Gia-cốp bèn chia các con cho Lê-a, Ra-chên và hai tứ gái. <sup>2</sup> Ông cho hai tứ gái cùng các con của họ đi đầu, kế tiếp là Lê-a cùng các con của cô, sau cùng là Ra-chên và Giô-sép. <sup>3</sup> Còn chính ông thì đi phía trước họ. Ông bước vài bước rồi sấp mặt xuống đất, làm thế bảy lần cho đến khi tới gần anh mình.

<sup>4</sup> Nhưng Ê-sau chạy lại đón ông, ôm chầm lấy mà hôn, và cả hai bật khóc. <sup>5</sup> Ê-sau nhìn lên, thấy các phụ nữ và bọn trẻ thì hỏi: “Ai đi cùng em thế?”. Gia-cốp đáp: “Đây là các con mà Đức Chúa Trời đã ban cho tôi tứ anh”. <sup>6</sup> Hai tứ gái cùng các con bước đến và sấp mặt xuống; <sup>7</sup> Lê-a cùng các con cũng bước đến và sấp mặt xuống. Rồi Giô-sép cùng Ra-chên bước đến và sấp mặt xuống.

<sup>8</sup> Ê-sau bèn hỏi: “Còn những người và đàn gia súc mà anh gặp trên đường, em gửi đến làm chi?”. Gia-cốp đáp: “Ấy là để được ơn trước mắt chúa của em”. <sup>9</sup> Ê-sau nói: “Em à, anh có dư dả tài sản rồi. Của em thì em cứ giữ đi”. <sup>10</sup> Nhưng Gia-cốp nói: “Không được. Nếu em được ơn trước mắt anh, xin anh nhận quà biếu này từ tay em, bởi em gửi chúng đến là để được gặp mặt anh. Em quả đã được gặp mặt anh, như thể là gặp mặt Đức Chúa Trời vì anh đã vui lòng đón nhận em. <sup>11</sup> Xin anh cứ nhận món quà chúc phước gửi đến anh vì Đức Chúa Trời đã ban ơn cho em và em không thiếu gì cả”. Gia-cốp nài nỉ mãi nên Ê-sau đành nhận.

<sup>12</sup> Sau đó, Ê-sau nói: “Chúng ta hãy lên đường, anh sẽ dẫn đầu”. <sup>13</sup> Nhưng Gia-cốp đáp: “Chúa biết bọn trẻ thì yếu sức. Em cũng phải chăm lo cho cừu và bò đang cho con bú, nếu dẫn chúng đi nhanh quá, dù chỉ một ngày thì cả bầy sẽ chết. <sup>14</sup> Xin chúa cứ đi trước tôi tứ chúa. Em sẽ đi sau chậm hơn, tùy theo sức của đàn gia súc và bọn trẻ, rồi mình sẽ gặp nhau ở Sê-i-ơ”. <sup>15</sup> Ê-sau bảo: “Vậy, anh xin để một số người ở lại với em”. Gia-cốp nói: “Cần gì

làm thế? Em được ơn trước mắt chúa là đủ lắm rồi”. **16** Ê-sau bèn lên đường trở về Sê-i-rơ trong hôm đó.

**17** Còn Gia-cốp thì đi đến Su-cốt. Tại đó ông xây nhà để ở và dựng chòi cho đàn gia súc. Vì thế ông gọi nơi ấy là Su-cốt.\*

**18** Sau khi từ Pha-đan-a-ram trở về, Gia-cốp đến thành Si-chem thuộc xứ Ca-na-an bình an vô sự. Ông đóng trại gần thành ấy, **19** rồi mua lại từ các con trai Hê-mô, cha Si-chem, một phần của khu đất mà mình đang đóng trại với giá 100 miếng bạc. **20** Ông dựng một bàn thờ ở đó và đặt tên là: Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.

<sup>^</sup> Sáng 33:17 Nghĩa là “lều; chòi”.

**34** Đi-na, con gái mà Lê-a sinh cho Gia-cốp, thường ra ngoài giao du với các cô gái bản xứ. <sup>2</sup> Si-chem, con trai của Hê-mô người Hê-vít, một thủ lĩnh xứ đó, để ý đến Đi-na. Hắn bắt nàng và hãm hiếp. <sup>3</sup> Si-chem ngày càng say đắm Đi-na, con gái Gia-cốp, thương yêu nàng và dỗ ngọt để lấy lòng nàng. <sup>4</sup> Si-chem bèn nói với Hê-mô cha mình: “Xin cha đi hỏi cưới nàng cho con”.

<sup>5</sup> Gia-cốp nghe tin Si-chem làm nhục Đi-na con mình. Khi ấy các con trai ông đang ở ngoài đồng chăn bầy, nên ông giữ im lặng cho đến khi họ về. <sup>6</sup> Hê-mô, cha của Si-chem, đến nói chuyện với Gia-cốp. <sup>7</sup> Tuy nhiên, các con trai của Gia-cốp biết được tin ấy thì từ ngoài đồng trở về ngay. Họ tức giận và phẫn nộ vì Si-chem đã gây sỉ nhục cho Y-sơ-ra-ên khi cưỡng đoạt con gái Gia-cốp, là điều không được phép làm.

<sup>8</sup> Hê-mô nói với họ: “Si-chem, con trai tôi, đã phải lòng con gái nhà các ông. Xin gả cháu cho con trai tôi <sup>9</sup> và chúng ta hãy kết tình thông gia. Hãy gả các con gái nhà các ông cho chúng tôi và cưới các con gái nhà chúng tôi về làm vợ. <sup>10</sup> Các ông có thể sống với chúng tôi, cả xứ này ở trước mặt các ông. Hãy ở lại và an cư lạc nghiệp tại nơi này”. <sup>11</sup> Si-chem bèn nói với cha Đi-na và các anh nàng: “Mong cháu được ơn trước mắt bác và các anh. Nhà bác muốn gì cháu cũng đáp ứng. <sup>12</sup> Nhà bác cứ đòi sính lễ thật cao và cả quà cáp nữa. Cháu sẵn lòng đáp ứng những gì nhà bác đưa ra. Chỉ xin gả nàng cho cháu”.

<sup>13</sup> Các con trai Gia-cốp trả lời Si-chem và Hê-mô cha hắn bằng những lời giả dối vì hắn đã làm nhục Đi-na em gái họ. <sup>14</sup> Họ đáp: “Không được, chúng tôi không thể gả em gái cho người chưa cắt bì, vì đó là một sự sỉ nhục. <sup>15</sup> Chúng tôi chỉ bằng lòng với điều kiện là các ông phải như chúng tôi, mọi người nam phải cắt bì. <sup>16</sup> Có vậy chúng tôi mới gả các con gái mình cho các ông và cưới các con gái của các ông về làm vợ, chúng tôi sẽ sống với các

ông và chúng ta sẽ trở thành một dân mà thôi. <sup>17</sup> Nhưng nếu các ông không nghe và không chịu cắt bì, chúng tôi sẽ đem con gái nhà mình về và ra đi”.

<sup>18</sup> Những lời ấy đẹp lòng Hê-mô và Si-chem, con Hê-mô. <sup>19</sup> Gã thanh niên ấy liền làm theo những gì họ đòi hỏi vì con gái Gia-cốp vừa ý hẳn; Si-chem cũng là người được quý trọng nhất trong cả nhà cha mình.

<sup>20</sup> Hê-mô và Si-chem con ông đi đến cổng thành nói với các người nam trong thành rằng: <sup>21</sup> “Những người này muốn sống hòa bình với chúng ta. Hãy để họ an cư lạc nghiệp tại nơi này vì đất của chúng ta đủ rộng. Chúng ta có thể cưới con gái họ và gả con gái mình cho họ. <sup>22</sup> Chỉ có một điều kiện để họ bằng lòng sống với chúng ta và cùng chúng ta trở thành một dân: Đó là mọi người nam trong chúng ta phải chịu cắt bì như họ. <sup>23</sup> Chẳng phải tài sản, sự giàu có và tất cả bầy đàn của họ rồi cũng sẽ thuộc về chúng ta sao? Vậy chúng ta hãy bằng lòng với điều kiện ấy để họ sống với chúng ta”. <sup>24</sup> Mọi người ở cổng thành đều nghe lời Hê-mô và Si-chem con ông, và tất cả người nam đều chịu cắt bì, tức là tất cả những người ở cổng thành.

<sup>25</sup> Tuy nhiên, vào ngày thứ ba, khi những người ấy còn đau đớn thì hai con trai Gia-cốp là Si-mê-ôn và Lê-vi, tức hai anh của Đì-na, mỗi người cầm gươm đi vào thành trong lúc không ai ngờ, và ra tay giết tất cả người nam. <sup>26</sup> Họ dùng gươm giết hai cha con Hê-mô và Si-chem, đem Đì-na ra khỏi nhà Si-chem rồi đi về. <sup>27</sup> Các con trai khác của Gia-cốp xông đến những người bị giết và cướp bóc thành, vì em mình đã bị làm nhục. <sup>28</sup> Họ đem đi cừ, dê, bò, lừa và mọi thứ trong thành lẫn ngoài đồng. <sup>29</sup> Họ cũng lấy hết tài sản, bắt cả vợ cùng con nhỏ của dân thành ấy và cướp bóc mọi thứ trong nhà.

<sup>30</sup> Gia-cốp bèn nói với Si-mê-ôn và Lê-vi: “Hai đứa bay đã gây đại họa cho cha, khiến cha thành một thứ hôi tanh đối với dân trong xứ, dân Ca-na-an và dân Phê-rê-sít. Ta chỉ có ít người, mà họ thì chắc chắn sẽ hợp sức để tấn công ta. Lúc ấy cha và cả nhà đều sẽ bị diệt”. <sup>31</sup> Họ đáp: “Lẽ nào chúng con để em mình bị đối xử như gái điếm sao?”.

**35** Đức Chúa Trời phán với Gia-cốp: “Hãy lên đường đi đến Bê-tên, ở tại đó và dựng một bàn thờ cho Đức Chúa Trời, đáng đã hiện ra với con thời con chạy trốn Ê-sau anh mình”.

<sup>2</sup> Gia-cốp bảo người nhà và tất cả những người ở với ông: “Hãy trừ bỏ các tượng thần ngoại mà mình đang giữ, tẩy uế mình và thay áo, <sup>3</sup> rồi chúng ta sẽ lên đường đi Bê-tên. Tại đó tôi sẽ dựng một bàn thờ cho Đức Chúa Trời, là đáng đã nhậm lời tôi trong cơn khốn khổ và ở với tôi bất cứ nơi nào tôi đi”.

<sup>4</sup> Thế là họ đưa cho Gia-cốp hết thảy các tượng thần ngoại mà họ có cũng như các bông tai họ đang đeo, rồi Gia-cốp chôn những thứ ấy dưới cây lớn gần Si-chem.

<sup>5</sup> Khi họ đi, nỗi kinh sợ Đức Chúa Trời bao phủ các thành xung quanh nên các dân ấy không đuổi theo các con trai của Gia-cốp. <sup>6</sup> Gia-cốp và hết thảy những người đi với ông đến Lu-xơ, tức là Bê-tên, trong xứ Ca-na-an. <sup>7</sup> Ông dựng một bàn thờ và gọi nơi ấy là Ên-bê-tên,\* vì tại đó Đức Chúa Trời đã tỏ mình ra cho ông thời ông chạy trốn anh trai. <sup>8</sup> Đê-bô-ra, vú nuôi của Rê-bê-ca, qua đời và được chôn cất dưới một cây sồi gần Bê-tên. Vì thế ông gọi nó là A-lôn-ba-cút.\*

<sup>9</sup> Đức Chúa Trời hiện ra với Gia-cốp lần nữa sau khi ông từ Pha-đan-a-ram trở về và ngài ban phước cho ông. <sup>10</sup> Đức Chúa Trời phán: “Tên con là Gia-cốp. Nhưng nay tên của con không còn là Gia-cốp nữa, mà là Y-sơ-ra-ên”. Kể từ đó, ngài gọi ông là Y-sơ-ra-ên. <sup>11</sup> Ngài phán tiếp: “Ta là Đức Chúa Trời Toàn Năng. Hãy sinh sản và gia tăng nhiều. Từ con sẽ ra các dân và một cộng đồng các dân, và từ con sẽ sinh ra các vua. <sup>12</sup> Xứ mà ta đã ban cho Áp-ra-ham và Y-sác thì ta cũng sẽ ban cho con và dòng dõi con sau này”. <sup>13</sup> Rồi Đức Chúa Trời đi khỏi nơi ngài đã phán với Gia-cốp.

<sup>14</sup> Gia-cốp bèn dựng một cái cột tại nơi Đức Chúa Trời phán với ông, một cái cột đá. Ông rưới rượu tế lễ và đổ dầu lên đó. <sup>15</sup> Gia-cốp vẫn gọi nơi Đức Chúa Trời đã phán với ông là Bê-tên.



**16** Sau đó họ rời Bê-tên, và khi còn cách Ép-ra một quãng đường xa thì Ra-chên chuyển dạ, nhưng cô sinh khó. **17** Trong lúc Ra-chên sinh nở khó khăn, bà đỡ nói: “Đừng sợ, cô sẽ sinh được bé trai này”. **18** Khi sức sống\* Ra-chên cạn kiệt (vì cô đang hấp hối), cô đặt tên con là Bê-nô-ni,\* nhưng cha đứa trẻ gọi nó là Bê-ni-gia-min.\* **19** Ra-chên qua đời và được chôn cất trên đường đi đến Ép-ra, tức là Bết-lê-hem. **20** Gia-cốp dựng một cái cột trên mộ cô; ấy là cái cột của mộ Ra-chên cho đến nay.

**21** Y-sơ-ra-ên lại lên đường, đi qua khỏi tháp Ê-đe một quãng rồi hạ trại. **22** Lần nọ, khi Y-sơ-ra-ên còn đóng trại tại xứ ấy, Ru-bên đến ăn nằm với Bi-la, vợ lẽ của cha mình, và Y-sơ-ra-ên hay được chuyện đó.

Gia-cốp có 12 con trai. **23** Các con trai của Lê-a là Ru-bên, trưởng nam của Gia-cốp, rồi đến Si-mê-ôn, Lê-vi, Giu-đa, Y-sa-ca và Xê-bu-lôn. **24** Các con trai của Ra-chên là Giô-sép và Bê-ni-gia-min. **25** Các con trai của Bi-la, tôi tớ của Ra-chên, là Đan và Nép-ta-li. **26** Các con trai của Xinh-ba, tôi tớ của Lê-a, là Gát và A-se. Đó là những con trai của Gia-cốp sinh ra tại Pha-đan-a-ram.

**27** Cuối cùng Gia-cốp về đến chỗ Y-sác cha mình tại Mam-rê, gần Ki-ri-át-ác-ba, tức Hép-rôn, là nơi Áp-ra-ham và Y-sác cư ngụ như những ngoại kiều. **28** Y-sác hưởng thọ 180 tuổi. **29** Ông trút hơi thở cuối cùng rồi nhắm mắt và an giấc cùng tổ phụ;\* ông sống thọ và đời đầy mãn nguyện. Hai con trai ông là Ê-sau và Gia-cốp chôn cất ông.

^ Sáng 35:7 Nghĩa là “Đức Chúa Trời của Bê-tên”.

^ Sáng 35:8 Nghĩa là “cây sồi than khóc”.

^ Sáng 35:18 Xem mục “Nephesh; Psykhe” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Sáng 35:18 Nghĩa là “con trai của sự tang tóc”.

^ Sáng 35:18 Nghĩa là “con trai của tay phải”.

^ Sáng 35:29 Ds: “về với dân mình”. Đây là cách nói bóng bẩy ám chỉ cái chết.



**36** Đây là lời tường thuật về Ê-sau, tức Ê-đôm.

<sup>2</sup> Ê-sau lấy vợ trong vòng con gái xứ Ca-na-an: Một người là A-đa, con gái của Ê-lôn người Hêch, một người là Ô-hô-li-ba-ma, con gái của A-na và là cháu của Xi-bê-ôn người Hê-vít; <sup>3</sup> ông cũng lấy Bách-mát, con gái của Ích-ma-ên và là em của Nê-ba-giốt.

<sup>4</sup> A-đa sinh Ê-li-pha cho Ê-sau, Bách-mát sinh Rê-u-ên.

<sup>5</sup> Còn Ô-hô-li-ba-ma sinh Giê-úc, Gia-lam và Cô-rê.

Đó là những con trai của Ê-sau sinh ra ở xứ Ca-na-an. <sup>6</sup> Ê-sau đem vợ con và mọi người trong nhà, bầy đàn và mọi thú vật khác, cùng hết thảy tài sản ông đã gây dựng tại xứ Ca-na-an mà dọn đến một xứ khác, cách xa Gia-cốp em mình. <sup>7</sup> Tài sản hai anh em thêm nhiều đến nỗi không thể sống chung với nhau được nữa, và đất họ đang trú ngụ không đủ chỗ vì bầy đàn của họ quá đông. <sup>8</sup> Vậy, Ê-sau, cũng gọi là Ê-đôm, đến cư ngụ tại vùng núi Sê-i-rơ.

<sup>9</sup> Đây là lời tường thuật về Ê-sau, tổ phụ của dân Ê-đôm ở vùng núi Sê-i-rơ.

<sup>10</sup> Sau đây là tên các con trai của Ê-sau: Ê-li-pha, con của A-đa, vợ Ê-sau; Rê-u-ên, con của Bách-mát, vợ Ê-sau.

<sup>11</sup> Các con trai của Ê-li-pha là Thê-man, Ô-ma, Xê-phô, Ga-tham và Kê-na. <sup>12</sup> Thim-na là vợ lẽ của Ê-li-pha, con trai Ê-sau. Bà sinh A-ma-léc cho Ê-li-pha. Đó là tất cả cháu của A-đa, vợ Ê-sau.

<sup>13</sup> Sau đây là các con trai của Rê-u-ên: Na-hát, Xê-rách, Sam-ma và Mích-xa. Đó là tất cả cháu của Bách-mát, vợ Ê-sau.

<sup>14</sup> Sau đây là các con trai mà Ô-hô-li-ba-ma con gái A-na, cháu Xi-bê-ôn, vợ Ê-sau, sinh cho Ê-sau: Giê-úc, Gia-lam và Cô-rê.

<sup>15</sup> Sau đây là những thủ lĩnh trong vòng con cháu của Ê-sau theo dòng Ê-li-pha, trưởng nam của Ê-sau: thủ lĩnh Thê-man, thủ lĩnh Ô-ma, thủ lĩnh Xê-

phô, thủ lĩnh Kê-na, <sup>16</sup> thủ lĩnh Cô-rê, thủ lĩnh Ga-tham và thủ lĩnh A-ma-léc. Họ là những thủ lĩnh ra từ Ê-li-pha ở xứ Ê-đôm. Đó là các cháu của A-đa.

<sup>17</sup> Sau đây là các con trai của Rê-u-ên, con Ê-sau: thủ lĩnh Na-hát, thủ lĩnh Xê-rách, thủ lĩnh Sam-ma và thủ lĩnh Mích-xa. Họ là những thủ lĩnh ra từ Rê-u-ên ở xứ Ê-đôm. Đó là các cháu của Bách-mát, vợ Ê-sau.

<sup>18</sup> Sau đây là các con trai của Ô-hô-li-ba-ma, vợ Ê-sau: thủ lĩnh Giê-úc, thủ lĩnh Gia-lam và thủ lĩnh Cô-rê. Họ là những thủ lĩnh ra từ Ô-hô-li-ba-ma con gái A-na, vợ Ê-sau.

<sup>19</sup> Ấy là các con cháu của Ê-sau, tức Ê-đôm, và là các thủ lĩnh.

<sup>20</sup> Sau đây là các con cháu của Sê-i-rơ người Hô-rít, dân bản xứ: Lô-than, Sô-banh, Xi-bê-ôn, A-na, <sup>21</sup> Đì-sôn, Ét-xe và Đì-san. Đó là những thủ lĩnh người Hô-rít, con cháu của Sê-i-rơ, ở xứ Ê-đôm.

<sup>22</sup> Các con trai của Lô-than là Hô-ri và Hê-mam. Em gái\* của Lô-than là Thim-na.

<sup>23</sup> Sau đây là các con trai của Sô-banh: Anh-van, Ma-na-hát, Ê-banh, Sê-phô và Ô-nam.

<sup>24</sup> Sau đây là các con trai của Xi-bê-ôn: Ai-gia và A-na. A-na là người tìm ra suối nước nóng trong hoang mạc khi đang chặn lửa của Xi-bê-ôn cha mình.

<sup>25</sup> Sau đây là các con của A-na: Đì-sôn và Ô-hô-li-ba-ma con gái A-na.

<sup>26</sup> Sau đây là các con trai của Đì-sôn: Hem-đan, Éch-ban, Dít-ran và Kê-ran.

<sup>27</sup> Sau đây là các con trai của Ét-xe: Binh-han, Xa-van và Gia-a-can.

<sup>28</sup> Sau đây là các con trai của Đì-san: Út-xơ và A-ran.

<sup>29</sup> Sau đây là các thủ lĩnh của người Hô-rít: thủ lĩnh Lô-than, thủ lĩnh Sô-banh, thủ lĩnh Xi-bê-ôn, thủ lĩnh A-na, <sup>30</sup> thủ lĩnh Đì-sôn, thủ lĩnh Ét-xe và

thủ lĩnh Đì-san. Đó là những thủ lĩnh người Hô-rít ở xứ Sê-i-rơ, theo tên từng thủ lĩnh.

**31** Còn sau đây là các vua trong xứ Ê-đôm trước thời dân Y-sơ-ra-ên có vua. **32** Bê-la con trai Bê-ô cai trị ở Ê-đôm, và thành của ông tên là Đin-ha-ba. **33** Khi Bê-la chết, Giô-báp con trai Xê-rách từ thành Bốt-ra lên nối ngôi. **34** Khi Giô-báp chết, Hu-sam từ vùng Thê-man lên nối ngôi. **35** Khi Hu-sam chết, Ha-đát con trai Bê-đát lên nối ngôi. Ông là người đánh bại dân Ma-đi-an trong lãnh thổ dân Mô-áp, và thành của ông tên là A-vít. **36** Khi Ha-đát chết, Sam-la từ Ma-rê-ca lên nối ngôi. **37** Khi Sam-la chết, Sa-un từ thành Rê-hô-bốt bên sông lên nối ngôi. **38** Khi Sa-un chết, Ba-anh-ha-nan con trai Ạc-bồ lên nối ngôi. **39** Khi Ba-anh-ha-nan con trai Ạc-bồ chết, Ha-đa lên nối ngôi. Thành của ông tên là Ba-u, vợ ông là Mê-hê-ta-bê-ên con gái của Mát-rét, Mát-rét là con gái của Mê-xa-háp.

**40** Sau đây là tên các thủ lĩnh ra từ Ê-sau, theo dòng, lãnh thổ và tên: thủ lĩnh Thim-na, thủ lĩnh Anh-va, thủ lĩnh Giê-hết, **41** thủ lĩnh Ô-hô-li-ba-ma, thủ lĩnh Ê-lát, thủ lĩnh Phi-nôn, **42** thủ lĩnh Kê-na, thủ lĩnh Thê-man, thủ lĩnh Mép-xa, **43** thủ lĩnh Mác-đi-ên và thủ lĩnh Y-ram. Đó là những thủ lĩnh của Ê-đôm theo nơi ở trong lãnh thổ của họ. Ấy là con cháu Ê-sau, tổ phụ dân Ê-đôm.

<sup>^</sup> Sáng 36:22 Tiếng Hê-bơ-rơ không cho biết rõ là chị hay em.

**37** Gia-cốp tiếp tục sống ở xứ Ca-na-an, nơi cha mình từng sống như một ngoại kiều.

<sup>2</sup> Đây là lời tường thuật về Gia-cốp.

Khi con trai ông là Giô-sép được 17 tuổi, cậu cùng đi chăn bầy với các con trai của Bi-la và Xinh-ba, các vợ của cha mình. Giô-sép kể cho cha biết việc làm sai trái của các anh. <sup>3</sup> Y-sơ-ra-ên yêu Giô-sép hơn tất cả những người con khác vì cậu là con mà ông có vào lúc tuổi già. Ông cho may một cái áo thụng rất đẹp để tặng cậu. <sup>4</sup> Khi các anh của Giô-sép thấy cha yêu cậu hơn thì sinh lòng ghen ghét và không thể nói năng hòa nhã với cậu.

<sup>5</sup> Một ngày nọ, Giô-sép nằm mơ và kể lại cho các anh nghe. Họ càng có thêm cơ để ghét cậu. <sup>6</sup> Cậu nói với họ: “Xin nghe em kể lại giấc mơ. <sup>7</sup> Anh em mình đang bó lúa ngoài đồng thì bỗng nhiên bó lúa của em đứng thẳng lên, còn những bó lúa của các anh thì đến đứng xung quanh và cúi xuống trước bó lúa của em”. <sup>8</sup> Các anh cậu nói: “Mày sẽ tôn mình lên làm vua và cai trị chúng ta sao?”. Vậy, họ có thêm cơ để ghét cậu, vì các giấc mơ và những gì cậu kể.

<sup>9</sup> Sau đó, cậu lại nằm mơ và kể cho các anh nghe: “Em thấy một giấc mơ khác: Lần này mặt trời, mặt trăng và 11 ngôi sao sấp mình xuống trước em”. <sup>10</sup> Ngoài các anh, cậu cũng kể giấc mơ ấy cho cha nghe nữa, nên cha la rầy cậu và nói: “Giấc mơ ấy nghĩa là sao? Chẳng lẽ cha, mẹ và các anh con sẽ sấp mình xuống đất trước con ư?”. <sup>11</sup> Thế là các anh ngày càng ghen ghét Giô-sép, nhưng cha thì ghi nhớ lời cậu nói.

<sup>12</sup> Lần nọ, các anh Giô-sép chăn bầy của cha mình gần Si-chem. <sup>13</sup> Y-sơ-ra-ên bảo Giô-sép: “Các anh con đang chăn bầy gần Si-chem phải không? Cha muốn nhờ con đến chỗ các anh con”. Cậu đáp: “Dạ được, thưa cha!”.

<sup>14</sup> Ông dặn: “Con giúp cha đi xem các anh con thế nào và bầy đàn ra sao, rồi về báo lại cho cha”. Vậy, ông sai cậu đi từ thung lũng Hép-rôn đến Si-chem.

<sup>15</sup> Có người thấy cậu lang thang trong một cánh đồng bèn hỏi: “Cậu đang

tìm gì vậy?”. **16** Cậu trả lời: “Cháu tìm các anh cháu. Xin chỉ cho cháu biết họ đang chần bầy ở đâu”. **17** Người ấy đáp: “Họ đi khỏi đây rồi, có nghe họ nói là: ‘Chúng ta hãy đến Đô-than’”. Giô-sép đi tìm các anh và gặp được họ ở Đô-than.

**18** Các anh nhìn thấy cậu từ đằng xa, và trước khi cậu đến nơi, họ bàn mưu giết cậu. **19** Họ nói với nhau: “Kìa, thằng nằm mộng đến rồi! **20** Tội mình hãy giết nó, quăng xuống hố nước và nói là thú dữ đã ăn thịt nó. Để xem giấc mơ của nó sẽ ra thế nào”. **21** Ru-bên nghe vậy bèn tìm cách giải cứu Giô-sép. Anh nói: “Đừng lấy mạng nó”. **22** Anh bảo: “Đừng gây đổ máu. Cứ quăng nó xuống hố nước trong hoang mạc, nhưng đừng ra tay hại nó”. Thật ra, Ru-bên định giải cứu Giô-sép và trả cậu về với cha.

**23** Giô-sép vừa đến nơi, họ liền lột áo cậu, là chiếc áo thụng rất đẹp cậu đang mặc. **24** Họ bắt cậu quăng xuống hố nước, lúc ấy hố không có nước.

**25** Rồi họ ngồi ăn uống với nhau. Họ nhìn lên, thấy một đoàn người Ích-ma-ên từ Ga-la-át đi đến, chở nhựa thơm, nhũ hương và vỏ cây có nhựa trên lưng lạc đà. Đoàn người ấy đang trên đường đi đến Ai Cập. **26** Giu-đa bèn nói với anh em mình: “Giết thằng em mình và giấu giếm việc đó thì có ích gì? **27** Hãy bán nó cho người Ích-ma-ên, chứ đừng ra tay hại nó. Dù gì nó cũng là em, là ruột thịt của mình”. Thế là họ nghe lời Giu-đa. **28** Khi những lái buôn người Ma-đi-an đi ngang qua, các anh của Giô-sép kéo cậu lên khỏi hố và bán cậu cho người Ích-ma-ên với giá 20 miếng bạc. Đoàn người ấy đem Giô-sép đến Ai Cập.

**29** Khi Ru-bên trở lại cái hố, không thấy Giô-sép đâu thì xé áo mình. **30** Anh quay về chỗ các em mình và nói: “Thằng nhỏ biến mất rồi! Còn anh, anh phải làm sao đây?”.

**31** Họ giết một con dê đực rồi lấy áo của Giô-sép nhúng trong máu. **32** Họ gửi chiếc áo về cho cha và nhắn: “Chúng con tìm thấy cái này. Xin cha xem có phải là áo của con cha không”. **33** Gia-cốp xem chiếc áo rồi thốt lên: “Đúng là áo của con trai ta! Chắc thú dữ đã ăn thịt nó! Giô-sép bị xé xác rồi!”. **34** Ông bèn xé áo mình và quấn vải thô quanh hông mà khóc con trong nhiều ngày. **35** Tất cả con trai, con gái đều cố gắng an ủi ông, nhưng ông

không chịu mà nói rằng: “Cứ để cha khóc con mình mà xuống mồ\* với nó luôn đi!”. Cha cậu cứ khóc thương cậu mãi.

**36** Trong khi đó, người Ma-đi-an đã đem Giô-sép sang Ai Cập và bán cho Phô-ti-pha, là triều thần của Pha-ra-ôn và quan chỉ huy vệ binh.

<sup>^</sup> Sáng 37:35 Hay “Sê-ôn”, tức là mồ mả chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).



**38** Bấy giờ, Giu-đa lia anh em mình và đến đóng trại gần một người A-đu-lam tên là Hi-ra. <sup>2</sup> Tại đó, Giu-đa gặp con gái của một người Ca-na-an, ông ấy tên là Su-a. Giu-đa lấy cô làm vợ và ăn ở với cô. <sup>3</sup> Cô có thai và sinh một con trai. Giu-đa đặt tên con là Ê-rơ. <sup>4</sup> Cô lại có thai, sinh một con trai và đặt tên là Ô-nan. <sup>5</sup> Cô sinh một con trai nữa và đặt tên là Sê-lách. Khi cô sinh đứa con này, Giu-đa đang sống tại A-c-xíp.

<sup>6</sup> Thời gian trôi qua, Giu-đa cưới cho Ê-rơ, con trưởng nam, một người vợ tên là Ta-ma. <sup>7</sup> Nhưng Ê-rơ, con trưởng nam của Giu-đa, là người xấu trước mắt Đức Giê-hô-va nên đã bị Đức Giê-hô-va diệt. <sup>8</sup> Giu-đa bèn bảo Ô-nan: “Con hãy ăn ở với chị dâu, hãy kết hôn với chị ấy theo bổn phận của anh em chồng, hầu sinh con nối dõi cho anh con”. <sup>9</sup> Nhưng Ô-nan biết đứa con sinh ra sẽ không nối dõi mình, nên khi ăn ở với vợ của anh mình thì cho tinh dịch rơi xuống đất để không sinh con nối dõi cho anh. <sup>10</sup> Đó là điều xấu xa trước mắt Đức Giê-hô-va nên ngài cũng diệt Ô-nan. <sup>11</sup> Giu-đa bảo Ta-ma dâu mình: “Con hãy về nhà cha con ở góa cho đến khi Sê-lách, con trai cha, lớn lên”, bởi ông nghĩ: “E rằng nó cũng sẽ chết như các anh nó”. Thế là Ta-ma về ở nhà cha mình.

<sup>12</sup> Ngày tháng trôi qua, vợ Giu-đa, tức con gái Su-a, qua đời. Mãn thời gian khóc vợ, Giu-đa đi thăm những người xén lông cừu của mình ở Tim-na, cùng đi có ông bạn là Hi-ra người A-đu-lam. <sup>13</sup> Có người báo cho Ta-ma: “Nay cha chồng cô đang trên đường đến Tim-na để xén lông cừu”. <sup>14</sup> Ta-ma liền cởi áo góa phụ, lấy khăn che mặt lại và khoác khăn choàng lên người. Cô đến ngồi ở lối vào Ê-na-im, trên đường đi Tim-na, bởi cô thấy Sê-lách đã lớn mà cha chồng chưa cưới cô cho cậu ta.

<sup>15</sup> Khi thấy cô, Giu-đa liền lầm tưởng cô là kỹ nữ vì cô đã che mặt lại. <sup>16</sup> Ông ghé lại bên đường chỗ cô và nói: “Hãy cho tôi đến cùng nàng”. Ông không hề biết cô là con dâu mình. Cô bèn hỏi: “Ông sẽ cho tôi gì để đến cùng tôi?”. <sup>17</sup> Ông đáp: “Tôi sẽ gửi cho nàng một dê con trong bầy mình”.

Nhưng cô bảo: “Ông đưa tôi vật gì để làm tin cho tới khi gửi con dê đến?”.  
**18** Ông trả lời: “Nàng muốn tôi đưa vật gì?”. Cô nói: “Hãy đưa tôi chiếc nhẫn đóng dấu cùng sợi dây và cây gậy trên tay ông”. Ông bèn đưa những thứ ấy cho cô rồi đến cùng cô, và cô có thai với ông. **19** Sau đó, cô đi khỏi, cởi bỏ khăn choàng và mặc lại áo góa phụ.

**20** Giu-đa nhờ ông bạn người A-đu-lam mang dê con đến để lấy lại các vật làm tin từ tay người phụ nữ ấy, nhưng ông không thể tìm ra cô. **21** Ông hỏi những người xung quanh: “Người kỹ nữ\* ngồi bên đường tại Ê-na-im đâu rồi?”. Nhưng người ta trả lời: “Ở đó làm gì có kỹ nữ”. **22** Cuối cùng, ông trở về nói với Giu-đa: “Tôi không tìm được cô ấy, những người xung quanh bảo: ‘Ở đó làm gì có kỹ nữ’”. **23** Giu-đa bèn nói: “Thôi để cô ấy giữ hết mấy thứ đó, đừng để người ta khinh thường chúng ta. Dù sao, tôi cũng đã gửi dê con đến nhưng anh không tìm ra cô ta đó thôi”.

**24** Khoảng ba tháng sau, có người báo với Giu-đa: “Ta-ma, con dâu ông, đã làm điếm và bị chữa hoang”. Giu-đa bảo: “Hãy đem nó ra xử và thiêu xác nó đi”. **25** Đang khi bị đem ra, cô nhả với cha chồng: “Con có thai với chủ nhân của những thứ này”. Cô nhả thêm: “Xin cha nhìn kỹ những thứ này, xem chiếc nhẫn đóng dấu, sợi dây và cây gậy là của ai”. **26** Giu-đa xem xong thì thốt lên: “Cô ấy làm vậy là đúng hơn ta, vì ta đã không cưới cô cho Sê-lách, con trai ta”. Ông không ăn ở với cô thêm lần nào nữa.

**27** Đến ngày sinh nở, trong bụng cô có thai đôi. **28** Trong lúc cô sinh thì một đứa thò tay ra, bà đỡ liền lấy sợi chỉ đỏ buộc vào tay nó và nói: “Đứa này ra trước”. **29** Nhưng nó vừa thụt tay vào thì đứa kia ra, bà đỡ bèn nói: “Con đã tạo đường ra cho mình!”, nên nó được đặt tên là Phê-rét.\* **30** Rồi đứa có buộc sợi chỉ đỏ trên tay ra sau và được đặt tên là Xê-rách.

^ Sáng 38:21 Hay “kỹ nữ đèn thờ”. Rất có thể là một hình thức mại dâm để thờ phượng các thần Ca-na-an.

^ Sáng 38:29 Nghĩa là “chỗ rách”, rất có thể nói đến việc rách đáy chậu.

**39** Về phần Giô-sép, cậu bị đem sang Ai Cập. Một người Ai Cập tên là Phô-ti-pha, là triều thần của Pha-ra-ôn và quan chỉ huy vệ binh, đã mua cậu từ những người Ích-ma-ên đem cậu đến. <sup>2</sup> Nhưng Đức Giê-hô-va ở cùng Giô-sép. Vì thế, cậu làm việc gì cũng thành công và được đặt cai quản nhà chủ mình, người Ai Cập. <sup>3</sup> Ông chủ thấy rằng Đức Giê-hô-va ở cùng cậu và Đức Giê-hô-va khiến mọi việc cậu làm đều thành công.

<sup>4</sup> Giô-sép ngày càng được ơn trước mắt Phô-ti-pha và trở thành người hầu việc thân cận của ông. Cậu được đặt cai quản nhà và coi sóc mọi thứ thuộc về chủ. <sup>5</sup> Kể từ khi Phô-ti-pha đặt cậu cai quản nhà và coi sóc mọi thứ thuộc về ông, thì Đức Giê-hô-va vì Giô-sép mà luôn ban phước cho nhà của người Ai Cập ấy, và ân phước Đức Giê-hô-va đổ xuống trên mọi thứ thuộc về ông, từ trong nhà đến ngoài đồng. <sup>6</sup> Cuối cùng, ông giao hết mọi thứ thuộc về mình cho Giô-sép coi sóc, không phải lo việc gì nữa, chỉ đến bữa là ăn. Còn Giô-sép thì ngày càng cường tráng và khôi ngô.

<sup>7</sup> Rồi vợ chủ để mắt đến Giô-sép và một hôm bà nói với cậu: “Hãy lại nằm với ta”. <sup>8</sup> Nhưng Giô-sép khước từ mà nói với vợ chủ: “Ông chủ không phải lo việc gì trong nhà và giao mọi thứ thuộc về ông cho tôi coi sóc. <sup>9</sup> Trong nhà này chẳng ai lớn hơn tôi, và ông chủ cũng không từ chối tôi bất cứ điều gì, ngoại trừ bà, vì là vợ của chủ tôi. Sao tôi có thể làm điều vô cùng xấu xa đó mà phạm tội với Đức Chúa Trời?”.

<sup>10</sup> Bà mời mọc Giô-sép hết ngày này qua ngày khác, nhưng cậu không chịu nằm cùng bà hay ở gần bà. <sup>11</sup> Một ngày nọ, khi cậu vào nhà làm việc, không có tôi tớ nào khác ở nhà, <sup>12</sup> bà nắm lấy áo cậu và nói: “Hãy nằm với ta đi!”. Nhưng cậu bỏ áo lại trong tay bà mà chạy ra ngoài. <sup>13</sup> Khi thấy Giô-sép bỏ áo lại trong tay mình mà chạy ra ngoài, <sup>14</sup> bà liền la lên, gọi những người nam trong nhà lại và nói: “Xem này! Ông chủ các người mang tên Hê-bơ-rơ đó về để biến chúng ta thành trò cười. Hắn định cưỡng đoạt ta, nhưng

ta hét toáng lên. **15** Hắh nghe ta hét lên thì liền bỏ áo lại mà chạy ra ngoài”.  
**16** Bà giữ áo của cậu bên mình cho đến khi ông chủ cậu về nhà.

**17** Rồi bà cũng kể cho ông y như vậy: “Thằhng tôi tớ người Hê-bơ-rơ mà anh mang về đây định biến em thành trò cười. **18** Em hét lên thì hắh liền bỏ áo lại mà chạy ra ngoài”. **19** Vừa nghe vợ nói rằng: “Thằhng tôi tớ của anh đối xử với em như thế đó”, ông nổi giận phùng phùng. **20** Ông chủ bắt Giô-sép bỏ vào tù, là nơi giam giữ các tù nhân của vua. Vậy cậu ngồi tù ở đó.

**21** Tuy nhiên, Đức Giê-hô-va vẫn ở cùng Giô-sép và tỏ lòng yêu thương thành tín với cậu, khiến cậu được ơn trước mắt quan cai ngục. **22** Thế nên, quan cai ngục giao cho Giô-sép quản lý tất cả các tù nhân; mọi việc các tù nhân làm đều do cậu trông coi. **23** Quan cai ngục không phải lo gì đến những việc đã giao cho Giô-sép, vì Đức Giê-hô-va ở cùng cậu và Đức Giê-hô-va khiến mọi việc cậu làm đều thành công.

**40** Sau đó, tổng quản dâng rượu và tổng quản làm bánh của vua Ai Cập phạm tội cùng chúa họ là vua Ai Cập. **2** Thế nên Pha-ra-ôn nổi cơn phẫn nộ với hai vị quan của mình, là tổng quản dâng rượu và tổng quản làm bánh. **3** Vua truyền giam họ vào tù trong nhà quan chỉ huy vệ binh, nơi Giô-sép đang bị giam cầm. **4** Quan chỉ huy vệ binh phân công Giô-sép ở bên cạnh phục vụ họ, và họ ngồi tù ít lâu.

**5** Cả quan dâng rượu và quan làm bánh của vua Ai Cập, đang bị giam giữ tại tù, đều nằm mơ trong cùng một đêm, và giấc mơ của mỗi người mang ý nghĩa riêng. **6** Sáng hôm sau, Giô-sép đến thì thấy họ có vẻ buồn rầu lo nghĩ. **7** Vì thế, cậu hỏi hai vị quan của Pha-ra-ôn đang bị giam chung với mình trong nhà chủ mình: “Sao hôm nay các quan trông rầu rĩ vậy?”. **8** Họ đáp: “Cả hai chúng tôi đều nằm mơ nhưng không có người giải nghĩa”. Giô-sép bèn nói: “Chẳng phải việc giải nghĩa thuộc về Đức Chúa Trời sao? Xin hai quan hãy kể cho tôi nghe”.

**9** Thế là quan dâng rượu kể lại giấc mơ của mình cho Giô-sép, ông nói: “Trong giấc mơ, tôi thấy trước mặt mình có một cây nho. **10** Cây nho đó có ba cành. Nó đâm chồi, nở hoa, rồi kết những chùm nho chín. **11** Trên tay tôi là ly của Pha-ra-ôn. Tôi hái nho, vắt vào ly và dâng cho Pha-ra-ôn”. **12** Giô-sép nói với ông: “Đây là lời giải nghĩa: Ba cành nho là ba ngày. **13** Ba ngày nữa, Pha-ra-ôn sẽ làm cho quan ngược đầu lên, phục chức lại cho quan và quan sẽ dâng rượu cho Pha-ra-ôn như trước kia, khi là quan dâng rượu. **14** Nhưng khi quan được yên ổn rồi thì xin nhớ đến tôi. Xin quan tỏ lòng nhân nghĩa\* với tôi mà tâu cùng Pha-ra-ôn để tôi được ra khỏi nơi này; **15** bởi tôi bị bắt cóc đem ra khỏi xứ của người Hê-bơ-rơ, và tại đây tôi cũng chẳng làm gì sai để phải bị bỏ tù”.

**16** Khi thấy lời giải nghĩa của Giô-sép báo điều lành thì tổng quản làm bánh kể với cậu: “Tôi cũng thấy mình trong giấc mơ. Trên đầu tôi có ba giỏ bánh mì trắng, **17** giỏ trên cùng đựng đủ loại bánh nướng cho Pha-ra-ôn và

chim chóc đang ăn bánh trong giỏ trên đầu tôi”. **18** Giô-sép nói: “Đây là lời giải nghĩa: Ba giỏ bánh là ba ngày. **19** Ba ngày nữa, Pha-ra-ôn sẽ cho chém đầu và treo quan lên cây cột, rồi chim chóc sẽ ăn thịt quan”.

**20** Đến ngày thứ ba là sinh nhật của Pha-ra-ôn, vua mở tiệc đãi tất cả quần thần và truyền đem tổng quản dâng rượu lẫn tổng quản làm bánh ra trước mặt mọi người. **21** Pha-ra-ôn phục chức cho tổng quản dâng rượu và ông tiếp tục dâng rượu cho vua. **22** Nhưng vua cho treo tổng quản làm bánh lên, đúng như lời giải nghĩa của Giô-sép. **23** Tuy nhiên, tổng quản dâng rượu không nhớ đến Giô-sép, ông quên mất cậu.

<sup>^</sup> Sáng 40:14 Hay “lòng yêu thương thành tín”.

**41** Trọn hai năm sau, Pha-ra-ôn nằm mơ thấy mình đang đứng bên sông Nin. <sup>2</sup> Từ sông đi lên bảy con bò tốt mã và béo mập, chúng đến ăn cỏ bên sông Nin. <sup>3</sup> Theo sau những con đó, từ sông đi lên bảy con bò xấu xí và gầy gò, chúng đến đứng cạnh những con bò béo mập kia trên bờ sông Nin. <sup>4</sup> Rồi những con bò xấu xí và gầy gò ăn hết bảy con bò tốt mã và béo mập. Lúc ấy Pha-ra-ôn tỉnh giấc.

<sup>5</sup> Pha-ra-ôn ngủ lại và nằm mơ lần nữa. Này, có bảy bông lúa mọc trên cùng một thân, tốt và chắc hạt. <sup>6</sup> Mọc lên sau chúng là bảy bông lúa lép hạt, bị gió đông thổi héo khô. <sup>7</sup> Các bông lúa lép nuốt chừng bảy bông lúa tốt và chắc hạt. Lúc ấy Pha-ra-ôn tỉnh giấc và nhận ra đó chỉ là giấc mơ.

<sup>8</sup> Nhưng đến sáng thì tâm trí Pha-ra-ôn lại bối rối. Pha-ra-ôn bèn triệu tập tất cả các pháp sư cùng nhà thông thái của Ai Cập đến, rồi kể lại các giấc mơ của mình, nhưng không một ai giải nghĩa được.

<sup>9</sup> Bảy giờ, viên tổng quản dâng rượu tâu với Pha-ra-ôn: “Hôm nay hạ thần xin nhắc lại tội mình. <sup>10</sup> Pha-ra-ôn từng nổi cơn phẫn nộ với bề tôi của ngài nên truyền giam hạ thần vào tù trong nhà quan chỉ huy vệ binh, cả hạ thần và tổng quản làm bánh. <sup>11</sup> Sau đó, cả hai chúng thần đều nằm mơ trong cùng một đêm, mỗi người thấy một giấc mơ mang ý nghĩa riêng. <sup>12</sup> Ở chung với chúng thần có một thanh niên người Hê-bơ-rơ, là tôi tớ của quan chỉ huy vệ binh. Khi chúng thần kể cho cậu ấy nghe thì cậu ấy đã giải cho chúng thần ý nghĩa của mỗi giấc mơ. <sup>13</sup> Mọi việc xảy ra y như lời cậu ấy đã giải nghĩa. Hạ thần được phục chức, còn quan làm bánh thì bị treo lên”.

<sup>14</sup> Thế là Pha-ra-ôn truyền gọi Giô-sép và cậu lập tức được đưa ra khỏi tù. Giô-sép cạo râu,\* thay áo rồi vào diện kiến Pha-ra-ôn. <sup>15</sup> Pha-ra-ôn phán với Giô-sép: “Ta thấy một giấc mơ nhưng không ai giải nghĩa được. Ta được biết rằng khi nghe kể lại một giấc mơ, người có thể giải nghĩa nó”. <sup>16</sup> Giô-sép thưa với Pha-ra-ôn: “Tiện dân không là gì! Chính Đức Chúa Trời sẽ cho biết về sự an lành của Pha-ra-ôn”.

**17** Pha-ra-ôn bèn kể với Giô-sép: “Trong giấc mơ, ta đang đứng bên bờ sông Nin. **18** Từ sông đi lên bảy con bò tốt mã và béo mập, chúng đến ăn cỏ bên sông Nin. **19** Theo sau những con bò đó là bảy con bò trông thô thảm, rất xấu xí và gầy gò. Trong cả xứ Ai Cập, ta chưa từng thấy những con bò xấu đến vậy. **20** Rồi những con xấu xí và gầy gò ấy ăn hết bảy con béo mập lên trước. **21** Nhưng khi chúng đã ăn hết bảy con kia, không ai biết là chúng đã ăn vì trông chúng vẫn xấu xí như lúc đầu. Khi ấy ta tỉnh giấc.

**22** Sau đó, ta lại nằm mơ và thấy có bảy bông lúa mọc trên cùng một thân, tốt và chắc hạt. **23** Mọc lên sau chúng là bảy bông lúa còi cọc, lép hạt, bị gió đông thổi héo khô. **24** Các bông lúa lép nuốt chừng bảy bông lúa tốt. Ta đã kể cho các pháp sư nghe nhưng không một ai giải nghĩa được cho ta”.

**25** Giô-sép nói với Pha-ra-ôn: “Hai giấc mơ của Pha-ra-ôn là một. Đức Chúa Trời báo cho Pha-ra-ôn biết điều ngài sẽ làm. **26** Bảy con bò tốt là bảy năm. Bảy bông lúa tốt cũng là bảy năm. Hai giấc mơ ấy là một. **27** Bảy con bò gầy gò và xấu xí lên sau là bảy năm, bảy bông lúa lép bị gió đông thổi héo khô là bảy năm đói kém. **28** Như tôi đã thưa với Pha-ra-ôn: Đức Chúa Trời cho Pha-ra-ôn thấy điều ngài sẽ làm.

**29** Sẽ có bảy năm bội thu trong khắp xứ Ai Cập. **30** Nhưng sau đó sẽ là bảy năm đói kém, sự sung túc của xứ Ai Cập sẽ chìm vào quên lãng và nạn đói sẽ làm cho xứ kiệt quệ. **31** Thời sung túc trước kia của xứ sẽ không còn được ai nhớ đến vì có nạn đói sau đó, bởi nạn đói ấy rất trầm trọng. **32** Giấc mơ được báo cho Pha-ra-ôn hai lần vì sự việc đã được Đức Chúa Trời ấn định chắc chắn, và Đức Chúa Trời sẽ sớm thực hiện điều đó.

**33** Vậy, bây giờ Pha-ra-ôn hãy tìm một người thông sáng và khôn ngoan để đặt cai quản xứ Ai Cập. **34** Xin Pha-ra-ôn hãy hành động và lập những người giám sát trên khắp xứ, ngài hãy thu một phần năm hoa lợi của xứ Ai Cập trong bảy năm bội thu. **35** Họ phải thu lương thực trong những năm được mùa sắp tới; tại các thành, họ phải trữ thóc lúa vào kho thuộc quyền Pha-ra-ôn để làm lương thực và canh gác các kho ấy. **36** Đó sẽ là lương thực dự trữ cho bảy năm đói kém xảy ra tại Ai Cập, hầu cho xứ không bị diệt bởi nạn đói”.



**37** Những lời ấy đẹp ý Pha-ra-ôn và các quần thần. **38** Pha-ra-ôn bèn phán với các quần thần: “Có ai khác như người này không, một người có thần khí của Đức Chúa Trời?”. **39** Rồi Pha-ra-ôn phán với Giô-sép: “Vì Đức Chúa Trời tiết lộ cho người mọi điều này, nên không có ai thông sáng và khôn ngoan bằng người. **40** Người sẽ trực tiếp cai quản nhà ta, toàn thể dân ta sẽ tuyệt đối vâng lời người. Chỉ mình ta lớn hơn người vì ngự trên ngai mà thôi”. **41** Pha-ra-ôn phán tiếp: “Này, ta đặt người cai quản cả xứ Ai Cập”. **42** Rồi Pha-ra-ôn cởi chiếc nhẫn đóng dấu trên tay mình mà trao cho Giô-sép, mặc áo vải lanh mịn cho cậu và đeo chiếc vòng vàng vào cổ cậu. **43** Pha-ra-ôn cũng cho cậu lên chiếc xe ngựa hàng danh dự thứ hai của mình, và có người đi trước xe hô lên: “A-vơ-rét!”.<sup>\*</sup> Như vậy, Giô-sép được đưa lên cai quản cả xứ Ai Cập.

**44** Sau đó, Pha-ra-ôn nói với Giô-sép: “Dù trăm là Pha-ra-ôn nhưng nhất cử nhất động của dân trong khắp xứ Ai Cập đều phải được khanh cho phép”. **45** Pha-ra-ôn đặt tên Giô-sép là Xa-phơ-nát-pha-nê-ách và cho cưới Ách-nát, con gái Phô-ti-phê-ra là thầy tế của thành Ôn,<sup>\*</sup> làm vợ. Vậy Giô-sép bắt đầu cai quản xứ Ai Cập. **46** Giô-sép được 30 tuổi khi chào Pha-ra-ôn, vua Ai Cập.

Rồi Giô-sép cáo biệt Pha-ra-ôn mà đi khắp xứ Ai Cập. **47** Suốt bảy năm bội thu, đất sinh hoa lợi dư dật. **48** Giô-sép thu lương thực của xứ Ai Cập trong bảy năm đó và trữ trong các thành. Tại mỗi thành, Giô-sép dự trữ lương thực thu được từ các cánh đồng xung quanh thành ấy. **49** Giô-sép tiếp tục trữ rất nhiều thóc lúa, nhiều như cát biển, đến nỗi cuối cùng họ phải ngừng đong vì không thể đong được nữa.

**50** Trước khi những năm đói kém đến, Ách-nát, con gái Phô-ti-phê-ra là thầy tế của thành Ôn,<sup>\*</sup> sinh cho Giô-sép hai con trai. **51** Giô-sép đặt tên con trưởng là Ma-na-se<sup>\*</sup> vì nói: “Đức Chúa Trời đã cho tôi quên đi mọi gian nan và cả nhà cha tôi”, **52** còn con thứ hai thì ông đặt tên là Ép-ra-im<sup>\*</sup> vì nói: “Đức Chúa Trời cho tôi sinh con tại xứ tôi phải chịu khổ sở”.

**53** Bảy năm bội thu trong xứ Ai Cập chấm dứt **54** và bảy năm đói kém bắt đầu, đúng như lời Giô-sép nói. Nạn đói xảy ra trong tất cả các xứ nhưng

khắp xứ Ai Cập đều có lương thực. <sup>55</sup> Rồi xứ Ai Cập cũng bị đói và dân chúng kêu nài Pha-ra-ôn ban lương thực. Pha-ra-ôn bèn nói với tất cả người dân: “Hãy đến gặp quan Giô-sép và làm theo mọi điều người bảo”. <sup>56</sup> Nạn đói tiếp tục bao trùm khắp mặt đất. Giô-sép mở tất cả kho vựa trong xứ để bán cho người Ai Cập vì nạn đói hoành hành dữ dội khắp xứ. <sup>57</sup> Dân các nước đều đến Ai Cập để mua lương thực từ Giô-sép vì nạn đói hoành hành dữ dội khắp mặt đất.

^ Sáng 41:14 Động từ Hê-bơ-rơ có thể hiểu là cạo cả râu và tóc.

^ Sáng 41:43 Có lẽ là một lời kêu gọi người khác thể hiện sự tôn vinh và kính trọng.

^ Sáng 41:45 Tức là Hê-li-ô-pô-li.

^ Sáng 41:50 Tức là Hê-li-ô-pô-li.

^ Sáng 41:51 Nghĩa là “người làm cho quên”.

^ Sáng 41:52 Nghĩa là “sinh gấp đôi”.

**42** Khi hay tin ở Ai Cập có thóc lúa, Gia-cốp nói với các con trai mình:

“Sao các con còn đứng đó nhìn nhau?”. **2** Ông bảo: “Cha nghe nói ở Ai Cập có thóc lúa. Các con hãy đến đó mà mua, để chúng ta sống chứ không phải chết đói”. **3** Thế là mười người anh của Giô-sép đi Ai Cập để mua thóc lúa.

**4** Nhưng Gia-cốp không cho Bên-gia-min, em trai Giô-sép, đi theo vì ông nói: “Lỡ đâu nó gặp tai nạn và mất mạng”.

**5** Các con trai của Y-sơ-ra-ên đến Ai Cập chung với bao người đến mua lương thực, vì nạn đói đã lan tới xứ Ca-na-an. **6** Giô-sép là người nắm quyền trong cả xứ Ai Cập và là người bán thóc lúa cho dân các nước. Vì thế, các anh của Giô-sép đến sấp mình xuống đất trước mặt ông. **7** Vừa thấy các anh mình, Giô-sép nhận ra ngay nhưng không cho họ biết mình là ai. Ông gất gông với họ: “Các người từ đâu đến?”. Họ đáp: “Chúng tôi từ xứ Ca-na-an đến mua lương thực”.

**8** Vậy, Giô-sép nhận ra các anh nhưng họ không nhận ra ông. **9** Ngay lập tức Giô-sép nhớ lại những giấc mơ về các anh mình. Ông nói với họ: “Các người là bọn do thám! Các người đến đây để tìm điểm yếu của xứ này!”.

**10** Họ liền đáp: “Thưa chúa, không phải thế, các tôi tớ chúa đến mua lương thực. **11** Chúng tôi đều là con cùng một cha, chúng tôi là người ngay thật. Các tôi tớ chúa không phải là kẻ do thám”. **12** Nhưng ông nói: “Không đúng! Các người đến đây để tìm điểm yếu của xứ này!”. **13** Họ thưa: “Các tôi tớ chúa có 12 anh em, là con cùng một cha, ở xứ Ca-na-an. Em út chúng tôi đang ở với cha, một người thì không còn nữa”.

**14** Nhưng Giô-sép bảo: “Đúng như ta nói: ‘Các người là bọn do thám!’.

**15** Ta sẽ thử các người thế này: Thật như Pha-ra-ôn đang sống, các người sẽ không được ra khỏi đây cho tới khi em út các người đến. **16** Hãy cho một người về mang em các người đến đây, còn những người khác sẽ bị giam giữ. Như vậy, ta sẽ thử xem lời các người nói có thật hay không. Bằng không,

thật như Pha-ra-ôn đang sống, các ngươi là bọn do thám”. <sup>17</sup> Thế là ông giam họ chung với nhau trong ba ngày.

<sup>18</sup> Đến ngày thứ ba, Giô-sép nói với họ: “Ta kính sợ Đức Chúa Trời nên các ngươi làm thế này thì sẽ giữ được mạng. <sup>19</sup> Nếu các ngươi nói thật, hãy để một người ở lại trong nhà giam, còn những người kia có thể ra về và mang theo lương thực cứu đói cho gia đình. <sup>20</sup> Sau đó, hãy mang em út đến đây để chứng minh lời các ngươi là thật, và các ngươi sẽ không chết”. Họ đồng ý làm thế.

<sup>21</sup> Họ nói với nhau: “Chắc là chúng ta đang bị trừng phạt vì có tội với em mình. Chúng ta đã thấy nỗi khốn khổ của nó khi nó van xin chúng ta thương xót mà chúng ta chẳng nghe. Thế nên bây giờ chúng ta phải chịu nỗi khốn khổ này”. <sup>22</sup> Ru-bên nói: “Chẳng phải anh đã bảo: ‘Đừng phạm tội hại đến thằng nhỏ!’, mà các em không nghe đó sao? Giờ chúng ta phải đền lại máu nó”. <sup>23</sup> Nhưng các anh không biết Giô-sép hiểu lời họ nói, vì có người thông dịch giữa hai bên. <sup>24</sup> Giô-sép bèn đi chỗ khác mà khóc. Sau đó, ông trở lại nói chuyện với họ rồi cho bắt Si-mê-ôn trói lại trước mặt họ. <sup>25</sup> Giô-sép truyền lệnh đổ đầy thóc lúa vào bao của họ. Ông cũng bảo đầy tớ trả tiền lại, của ai bỏ vào bao người nấy, đồng thời cung cấp thức ăn đi đường cho họ. Các đầy tớ bèn làm như vậy.

<sup>26</sup> Các anh của Giô-sép chắt thóc lúa trên lưng lừa rồi ra về. <sup>27</sup> Khi đến chỗ trọ, một người trong số họ mở bao để lấy cỏ khô cho lừa ăn thì thấy tiền của mình rơi xuống bao. <sup>28</sup> Ông liền nói với anh em mình: “Họ trả tiền lại cho em! Tiền trong bao của em đây này!”. Các anh em sợ đến thót tim, run rẩy nhìn nhau mà nói: “Đức Chúa Trời làm gì với chúng ta thế này?”.

<sup>29</sup> Khi về đến nhà Gia-cốp cha mình ở xứ Ca-na-an, họ thuật lại cho cha nghe mọi chuyện đã xảy ra: <sup>30</sup> “Chúa xứ đó gắt gỏng với chúng con, ông ta buộc tội chúng con là đi do thám xứ. <sup>31</sup> Chúng con đã nói với ông ấy: ‘Chúng tôi là người ngay thật, không phải kẻ do thám. <sup>32</sup> Chúng tôi có 12 anh em, là con cùng một cha. Một người không còn nữa, và em út hiện đang ở với cha tại xứ Ca-na-an’. <sup>33</sup> Nhưng chúa xứ đó bảo: ‘Qua cách này ta sẽ biết các ngươi có nói thật hay không: Hãy để một người ở lại với ta, còn các

ngươi hãy lấy lương thực cứu đói cho gia đình rồi ra về. <sup>34</sup> Sau đó, các ngươi phải mang em út mình đến cho ta, lúc ấy ta mới tin các ngươi không phải là bọn do thám mà là người ngay thật. Ta sẽ thả người anh em của các ngươi ra và các ngươi có thể mua lương thực ở xứ này”’.

<sup>35</sup> Họ lấy đồ trong bao ra, và này, trong bao mỗi người đều có túi tiền của mình. Vừa nhìn thấy những túi tiền ấy, họ và cha họ đều lo sợ. <sup>36</sup> Gia-cốp cha họ kêu than: “Vì chúng bay, ta đây phải mất con! Giô-sép không còn, Si-mê-ôn cũng không còn, giờ chúng bay lại tính mang Bên-gia-min đi nữa! Ta là người hứng chịu tất cả!”. <sup>37</sup> Ru-bên thưa với cha: “Nếu con không mang em về cho cha thì cha có thể giết hai con trai của con. Xin cha giao em cho con, con sẽ mang em về cho cha”. <sup>38</sup> Nhưng Gia-cốp nói: “Con trai ta không được đi với chúng bay, anh nó đã chết, nó chỉ còn một mình. Lỡ dọc đường xảy ra tai nạn và nó mất mạng thì chúng bay khiến ông lão đầu bạc này phải sầu khổ mà xuống mồ”.\*

^ Sáng 42:38 Hay “Sê-ôn”, tức là mồ mà chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

**43** Bấy giờ, nạn đói trong xứ rất trầm trọng. <sup>2</sup> Khi họ đã dùng hết thóc lúa mang về từ Ai Cập, Gia-cốp bảo: “Hãy quay lại đó mua ít lương thực cho chúng ta”. <sup>3</sup> Giu-đa thưa: “Ông ấy đã cảnh báo chúng con rõ ràng: ‘Các người không được gặp mặt ta lần nữa nếu không mang theo em trai mình’”. <sup>4</sup> Cha cho em đi cùng thì chúng con mới đi mua lương thực cho cha được. <sup>5</sup> Nếu cha không cho em đi, chúng con sẽ không đi, vì ông ấy đã nói: ‘Các người không được gặp mặt ta lần nữa nếu không mang theo em trai mình’”. <sup>6</sup> Y-sơ-ra-ên thốt lên: “Sao lại đi nói với ông ấy là các con còn một đứa em để làm khổ cha thế này?”. <sup>7</sup> Họ bèn đáp: “Ông ấy hỏi kỹ về chúng con và gia đình mình rằng: ‘Cha các người còn sống không? Các người còn anh em trai nào không?’, nên chúng con đã khai sự thật. Làm sao chúng con biết được là ông ấy sẽ nói: ‘Hãy mang em các người đến đây?’”.

<sup>8</sup> Giu-đa hỏi thúc Y-sơ-ra-ên cha mình: “Hãy cho thằng nhỏ đi với con để chúng con lên đường hầu chúng ta được sống và không chết đói, cả cha lẫn chúng con và bọn trẻ. <sup>9</sup> Con xin đứng ra bảo đảm là em sẽ được an toàn.\* Con sẽ chịu trách nhiệm trước cha. Nếu con không đem em về và giao lại cho cha, con sẽ chịu tội với cha mãi mãi. <sup>10</sup> Giá mà không trì hoãn thì chúng con đã đi được hai chuyến rồi”.

<sup>11</sup> Y-sơ-ra-ên cha họ bèn bảo: “Thôi, nếu không có cách khác thì các con nên làm thế này: Hãy mang theo trong bao những thứ tốt nhất của xứ để làm quà cho ông ấy gồm ít nhũ hương, ít mật ong, nhựa thơm, vỏ cây có nhựa, quả hồ trăn và hạnh đào. <sup>12</sup> Hãy đem theo số tiền gấp đôi và hoàn trả số tiền họ đã để lại nơi miệng bao của các con, vì có lẽ đó là sự nhầm lẫn. <sup>13</sup> Giờ hãy dẫn em các con đi và quay lại gặp ông ta. <sup>14</sup> Nguyện Đức Chúa Trời Toàn Năng giúp các con được ơn trước mắt ông ấy, để ông ấy giao lại Si-mê-ôn lẫn Bên-gia-min cho các con. Về phần cha, nếu buộc phải mất con thì cha đành chịu vậy!”.

**15** Thế là các anh của Giô-sép đem quà, số tiền gấp đôi cùng Bê-ni-a-min mà lên đường đi Ai Cập và đến trước mặt Giô-sép. **16** Vừa thấy Bê-ni-a-min đi chung, Giô-sép bảo người cai quản nhà mình: “Hãy đưa những người này về nhà ta, bắt gia súc làm thịt và chuẩn bị bữa ăn, vì họ sẽ dùng bữa trưa với ta”. **17** Ông ấy lập tức làm y như lời và đưa họ về nhà Giô-sép. **18** Nhưng khi thấy ông ấy đưa mình đến nhà Giô-sép, họ đâm ra sợ hãi và nói: “Chắc là vì số tiền để lại trong bao lần trước mà bây giờ chúng ta bị đưa đến đây. Họ sẽ xông đến, bắt chúng ta làm nô lệ và cướp mất lừa!”.

**19** Vì thế, họ đến thưa chuyện với người cai quản nhà Giô-sép ở lối vào nhà. **20** Họ nói: “Xin thứ lỗi, thưa ngài! Lần trước chúng tôi có đến mua lương thực. **21** Nhưng khi về chỗ trọ, chúng tôi mở bao ra thì kìa, số tiền của mỗi người ở nơi miệng bao mình, toàn bộ số tiền. Nay chúng tôi muốn tận tay trả lại số tiền ấy. **22** Chúng tôi có mang thêm tiền để mua lương thực. Còn số tiền kia thì chúng tôi không hề biết ai đã bỏ lại vào bao mình”. **23** Ông ấy đáp: “Mọi việc đều ổn cả. Đừng sợ gì hết. Tôi có nhận tiền của các ông. Đức Chúa Trời của các ông và Đức Chúa Trời của cha các ông đã để số tiền ấy vào bao các ông”. Sau đó, ông dẫn Si-mê-ôn ra.

**24** Rồi ông đưa tất cả vào nhà Giô-sép, cho nước để họ rửa chân và cho cỏ khô để lừa ăn. **25** Các anh em chuẩn bị quà chờ Giô-sép trở về trưa hôm ấy, bởi họ nghe nói mình sẽ dùng bữa tại đây. **26** Khi Giô-sép về đến nhà, họ đem quà ra biểu ông và sấp mặt xuống đất. **27** Giô-sép hỏi thăm sức khỏe của họ và nói: “Người cha già mà các người đã nhắc đến có khỏe không? Ông còn sống không?”. **28** Họ đáp: “Tôi tớ chúa, là cha của chúng tôi, vẫn mạnh khỏe và còn sống”. Rồi họ cúi mình và sấp mặt xuống đất.

**29** Giô-sép nhìn lên thấy Bê-ni-a-min, em cùng mẹ với mình, bèn hỏi: “Đây có phải là em các người, người em út mà các người đã nói với ta hay không?”. Rồi ông nói với Bê-ni-a-min: “Hỡi con ta, nguyện xin Đức Chúa Trời ban ơn cho con”. **30** Vì cảm xúc đối với em mình dâng trào, Giô-sép vội đi ra tìm chỗ để khóc. Ông vào một phòng kín và khóc. **31** Sau đó, ông rửa mặt rồi bước ra ngoài. Ông bình tâm lại và bảo: “Dọn bữa lên!”. **32** Các đầy tớ dọn riêng cho Giô-sép, riêng cho anh em ông và riêng cho những người

Ai Cập ở với ông; người Ai Cập không dùng bữa chung với người Hê-bơ-ơ vì đó là điều gớm ghiếc đối với người Ai Cập.

**33** Các anh em Giô-sép ngồi trước mặt ông, anh cả ngồi theo vị trí anh cả và em út ngồi theo vị trí em út; họ cứ kinh ngạc nhìn nhau. **34** Giô-sép liên tục sai đem những phần thức ăn trên bàn mình cho họ, nhưng phần của Bê-ni-a-min thì gấp năm lần các anh. Vậy, họ ăn uống thỏa thuê với Giô-sép.

^ Sáng 43:9 Hay “Con lấy mạng mình bảo lãnh cho em”.



**44** Sau đó, Giô-sép ra lệnh cho người cai quản nhà mình: “Hãy đổ đầy lương thực vào bao những người ấy, họ chở được bao nhiêu thì đổ đầy bấy nhiêu. Cũng hãy để lại tiền mỗi người nơi miệng bao của họ. <sup>2</sup> Còn cái chén của ta, cái chén bạc đó, thì hãy để nơi miệng bao người em út, cùng với số tiền mua thóc lúa của anh ta”. Ông liền làm theo lời Giô-sép dặn bảo.

<sup>3</sup> Hôm sau, khi trời sáng, các anh em của Giô-sép ra về cùng với lừa của họ. <sup>4</sup> Họ đi khỏi thành chưa xa thì Giô-sép bảo người cai quản nhà ông: “Hãy lên đường! Đuổi cho kịp những người ấy và nói với họ: ‘Sao các ông lại lấy oán trả ơn? <sup>5</sup> Sao các ông lấy cái chén mà chủ tôi dùng để uống và giải điềm? Các ông làm vậy thật là ác!’”.

<sup>6</sup> Ông ấy bắt kịp họ và lặp lại những lời đó. <sup>7</sup> Họ đáp: “Sao ngài lại nói vậy? Các tôi tớ ngài không bao giờ làm chuyện như thế! <sup>8</sup> Tiền đã tìm thấy nơi miệng bao mà chúng tôi còn mang từ xứ Ca-na-an đến trả cho ngài, vậy làm sao chúng tôi có thể lấy trộm bạc hay vàng trong nhà chủ ngài được?”

<sup>9</sup> Trong vòng các đầy tớ ngài đây, nếu ngài tìm thấy chén đó nơi người nào thì người ấy phải chết và những người còn lại sẽ làm nô lệ cho ngài”.

<sup>10</sup> Người cai quản nói: “Được, như lời các ông nói: Cái chén được tìm thấy nơi người nào thì người ấy sẽ làm nô lệ cho tôi, những người còn lại coi như vô tội”. <sup>11</sup> Thế là mỗi người liền hạ bao mình xuống đất và mở ra. <sup>12</sup> Ông ấy lục soát kỹ, bắt đầu từ anh cả đến em út. Cuối cùng, cái chén được tìm thấy trong bao của Bên-gia-min.

<sup>13</sup> Các anh em bèn xé áo mình, mỗi người chất đống lên lừa và trở lại thành.

<sup>14</sup> Khi Giu-đa cùng các anh em vào nhà Giô-sép thì Giô-sép vẫn còn ở đó. Họ liền sấp mình xuống đất trước mặt ông. <sup>15</sup> Giô-sép hỏi họ: “Các ngươi đã làm gì thế? Các ngươi không biết người như ta có tài giải điềm sao?”.

<sup>16</sup> Giu-đa đáp: “Chúng tôi biết nói sao với chúa đây? Chúng tôi biết nói gì bây giờ? Làm sao để chúa hiểu chúng tôi là người ngay thẳng? Đức Chúa Trời đã thấy lỗi lầm của các đầy tớ chúa. Giờ chúng tôi đều là nô lệ của

chúa, người bị phát hiện đang giữ cái chén và cả chúng tôi nữa!”. <sup>17</sup> Nhưng Giô-sép nói: “Không bao giờ ta làm thế! Chỉ kẻ bị phát hiện đang giữ cái chén phải làm nô lệ cho ta thôi, còn các người thì được yên ổn về với cha mình”.

<sup>18</sup> Giu-đa lại gần Giô-sép và nói: “Thưa chúa, tôi van ngài, xin cho kẻ đầy tớ này nói vài lời với ngài, xin đừng nổi giận với kẻ đầy tớ này, vì ngài như là Pha-ra-ôn vậy. <sup>19</sup> Chúa đã hỏi: ‘Các người còn cha hoặc anh em trai nào không?’. <sup>20</sup> Chúng tôi trả lời: ‘Chúng tôi còn người cha già và đứa em út sinh ra lúc cha đã già. Anh ruột nó đã mất, nó là đứa con trai duy nhất còn lại của mẹ nó nên cha chúng tôi rất thương nó’. <sup>21</sup> Rồi ngài nói với các đầy tớ ngài: ‘Hãy mang nó đến đây cho ta thấy tận mắt’. <sup>22</sup> Nhưng chúng tôi thưa: ‘Em chúng tôi\* không thể rời cha. Nếu nó lìa cha thì người sẽ chết mất’. <sup>23</sup> Ngài lại bảo: ‘Nếu không mang theo em út các người đến, các người không được gặp mặt ta lần nữa’.

<sup>24</sup> Thế là chúng tôi về với cha, là đầy tớ ngài, và thuật lại cho cha những lời ngài nói. <sup>25</sup> Một thời gian sau, cha bảo: ‘Hãy quay lại đó mua ít lương thực cho chúng ta’. <sup>26</sup> Chúng tôi thưa với cha: ‘Chúng con không đi được. Nếu em út đi cùng thì chúng con mới đi, vì chúng con không được gặp mặt ông ấy nếu không mang theo em út’. <sup>27</sup> Cha tôi, là đầy tớ ngài, nói: ‘Các con biết rõ rằng vợ cha chỉ sinh được cho cha hai con trai. <sup>28</sup> Một đứa đã mất biệt và cha nghĩ: “Nó bị xé xác rồi!”, mãi cho đến nay vẫn không gặp lại nó. <sup>29</sup> Nếu các con cũng đem đứa này xa cách mặt cha và có tai nạn nào làm cho nó mất mạng thì các con sẽ khiến ông lão đầu bạc này phải đau khổ mà xuống mồ’.\*

<sup>30</sup> Sự sống của cha tôi gắn liền với sự sống của đứa em này. Nếu bây giờ tôi trở về gặp cha, là đầy tớ ngài, mà không mang nó\* theo <sup>31</sup> thì ngay khi không thấy nó,\* hẳn cha sẽ chết, và chúng tôi sẽ khiến người cha đầu bạc phải sầu khổ mà xuống mồ.\* <sup>32</sup> Kẻ đầy tớ ngài đã đứng ra bảo đảm với cha về đứa em này\* rằng: ‘Nếu con không đem em về cho cha thì con sẽ chịu tội với cha mãi mãi’. <sup>33</sup> Vậy xin để tôi ở lại làm nô lệ cho chúa tôi, thay thế đứa em này,\* hầu nó được đi về cùng các anh. <sup>34</sup> Làm sao tôi có thể trở về gặp

cha mà không mang nó\* theo? Tôi không thể chịu được khi thấy thảm họa ấy xảy đến với cha mình!”.

^ Sáng 44:22 Ds: “Thằng nhỏ”.

^ Sáng 44:29 Hay “Sê-ôn”, tức là mồ mả chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Sáng 44:30 Ds: “thằng nhỏ”.

^ Sáng 44:31 Ds: “thằng nhỏ”.

^ Sáng 44:31 Hay “Sê-ôn”, tức là mồ mả chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Sáng 44:32 Ds: “thằng nhỏ”.

^ Sáng 44:33 Ds: “thằng nhỏ”.

^ Sáng 44:34 Ds: “thằng nhỏ”.

**45** Nghe thế, Giô-sép không cầm lòng trước các tội tớ mình được nữa nên la lên: “Tất cả hãy lui ra!”. Vậy, khi Giô-sép tỏ cho biết mình là ai thì chỉ có các anh em của ông.

**2** Ông bật khóc lớn tiếng đến nỗi các người Ai Cập và nhà Pha-ra-ôn đều nghe. **3** Giô-sép nói với anh em mình: “Em là Giô-sép. Cha em còn sống chẳng?”. Nhưng họ không trả lời được tiếng nào vì quá bàng hoàng. **4** Giô-sép bèn bảo anh em mình: “Xin hãy lại gần đây”. Họ bước lại gần ông.

Rồi ông nói: “Em là Giô-sép, em các anh đây, người mà các anh đã bán sang Ai Cập. **5** Nhưng các anh đừng buồn phiền, đừng trách móc nhau vì đã bán em sang đây; Đức Chúa Trời sai em đến đây trước để làm phương tiện bảo tồn sự sống. **6** Nay mới là năm thứ hai của nạn đói trong xứ, vẫn còn 5 năm nữa sẽ không có cây cối hay gặt hái. **7** Đức Chúa Trời sai em đến đây trước, hầu bảo tồn dòng giống của các anh\* trên đất và cứu mạng các anh bằng một cuộc giải thoát vĩ đại. **8** Vậy, chẳng phải các anh, nhưng chính là Đức Chúa Trời đã sai em đến đây để đặt em làm cố vấn trưởng\* cho Pha-ra-ôn, làm chúa trong cả nhà vua và người cai trị toàn xứ Ai Cập.

**9** Anh em hãy mau về cùng cha và thưa rằng: ‘Con trai cha là Giô-sép nói thế này: “Đức Chúa Trời đã lập con làm chúa của cả xứ Ai Cập. Xin cha đến đây với con, đừng chần chừ. **10** Cha hãy đến ngụ trong vùng Gô-sen để ở gần con, cả cha lẫn con cháu, cũng như bầy đàn và mọi vật thuộc về cha nữa. **11** Tại đó con sẽ chu cấp lương thực cho cha, vì vẫn còn 5 năm đói kém, để cha cùng cả nhà cha không rơi vào cảnh nghèo đói và mọi vật thuộc về cha không bị tiêu tan’’. **12** Nay các anh và Bên-gia-min tận mắt thấy chính em đang nói những lời này. **13** Vậy, hãy cho cha biết tất cả sự vinh quang của em ở xứ Ai Cập cùng mọi việc anh em đã thấy. Giờ hãy mau mau đưa cha đến đây”.

**14** Rồi Giô-sép ôm choàng lấy cổ Bên-gia-min em mình mà khóc, Bên-gia-min cũng ôm ông mà khóc. **15** Giô-sép hôn tất cả anh em mình, vừa ôm

họ vừa khóc. Sau đó, các anh em trò chuyện với ông.

**16** Tin tức lan đến cung Pha-ra-ôn rằng: “Anh em Giô-sép đã đến!”. Cả Pha-ra-ôn và các quần thần đều vui mừng. **17** Pha-ra-ôn bèn phán dặn Giô-sép: “Khanh hãy nói với anh em mình: ‘Phải làm thế này: Hãy chất đống lên lưng súc vật thồ rồi đi về xứ Ca-na-an **18** để đưa cha và cả nhà các người đến đây với ta. Ta sẽ ban cho các người những vật quý của xứ Ai Cập, các người sẽ ăn sản vật từ vùng đất màu mỡ nhất của xứ’. **19** Ta truyền cho khanh nói với họ: ‘Phải làm thế này: Hãy đem các cỗ xe từ xứ Ai Cập về chở vợ con các người, và đem một cỗ xe về rước cha các người đến đây. **20** Đừng tiếc tài sản mình vì những thứ tốt nhất trong cả xứ Ai Cập đều thuộc về các người’”.

**21** Các con trai của Y-sơ-ra-ên bèn làm như thế. Giô-sép cấp cho họ các cỗ xe theo lệnh của Pha-ra-ôn và cung cấp thức ăn đi đường cho họ. **22** Ông tặng mỗi người một chiếc áo, nhưng Bê-ni-gia-min thì được 300 miếng bạc và năm chiếc áo. **23** Ông cũng gửi cho cha mười con lừa chở những vật quý của xứ Ai Cập, mười con lừa cái chở thóc lúa, bánh và thức ăn để cha dùng khi đi đường. **24** Rồi Giô-sép để anh em mình ra đi. Khi họ lên đường, ông dặn: “Đừng giận nhau dọc đường”.

**25** Vậy, họ từ Ai Cập về với Gia-cốp cha mình ở xứ Ca-na-an. **26** Họ báo cho cha hay: “Giô-sép vẫn còn sống và hiện là người cai trị cả xứ Ai Cập!”. Nhưng ông điếng lòng vì không tin lời họ. **27** Tuy nhiên, khi Gia-cốp cha họ nghe thuật lại mọi điều Giô-sép nói, và nhìn thấy những cỗ xe Giô-sép gửi đến để rước mình thì tinh thần ông bừng tỉnh. **28** Y-sơ-ra-ên thốt lên: “Cha tin rồi! Giô-sép con cha còn sống! Cha phải đi gặp nó trước khi nhắm mắt!”.

^ Sáng 45:7 Hay “hầu giữ cho các anh một số người sót lại”.

^ Sáng 45:8 Ds: “cha”.

**46** Vậy Y-sơ-ra-ên lên đường, mang theo toàn bộ gia đình và tài sản.

Khi đến Bê-e-sê-ba, ông dâng lễ vật cho Đức Chúa Trời của Y-sác cha mình.

<sup>2</sup> Đức Chúa Trời gọi Y-sơ-ra-ên trong một khải tượng ban đêm: “Hỡi Gia-cốp, Gia-cốp!”, ông đáp: “Thưa, con đây!”. <sup>3</sup> Ngài phán: “Ta là Đức Chúa Trời thật, \* Đức Chúa Trời của cha con. Đừng sợ đi Ai Cập vì ta sẽ khiến con nên một dân lớn. <sup>4</sup> Chính ta sẽ đi Ai Cập với con, chính ta sẽ mang con từ đó trở về và Giô-sép sẽ là người vuốt mắt con”.

<sup>5</sup> Gia-cốp rời khỏi Bê-e-sê-ba. Các con trai của Y-sơ-ra-ên chở Gia-cốp cha họ, cùng vợ con mình trên những cỗ xe mà Pha-ra-ôn đã gửi đến để rước cha họ. <sup>6</sup> Họ mang theo bầy đàn và tài sản đã gây dựng ở xứ Ca-na-an. Cuối cùng, Gia-cốp và tất cả con cháu mình đến Ai Cập. <sup>7</sup> Vậy, Gia-cốp dẫn con trai, con gái, cháu trai, cháu gái, tức cả dòng dõi mình, sang Ai Cập.

<sup>8</sup> Đây là tên các con trai của Y-sơ-ra-ên, tức các con trai của Gia-cốp, đã đến Ai Cập: Ru-bên là con trưởng nam của Gia-cốp.

<sup>9</sup> Các con trai của Ru-bên là Ha-nóc, Pha-lu, Hết-rôn và Cạt-mi.

<sup>10</sup> Các con trai của Si-mê-ôn là Giê-mu-ên, Gia-min, Ô-hát, Gia-kin, Xô-ha và Sa-un; Sa-un là con trai của một phụ nữ người Ca-na-an.

<sup>11</sup> Các con trai của Lê-vi là Ghệt-sôn, Kê-hát và Mê-ra-ri.

<sup>12</sup> Các con trai của Giu-đa là Ê-rơ, Ô-nan, Sê-lách, Phê-rết và Xê-rách. Nhưng Ê-rơ và Ô-nan đã chết ở xứ Ca-na-an.

Các con trai của Phê-rết là Hết-rôn và Ha-mun.

<sup>13</sup> Các con trai của Y-sa-ca là Thô-la, Phu-va, Dóp và Sim-rôn.

<sup>14</sup> Các con trai của Xê-bu-lôn là Sê-rét, Ê-lôn và Gia-lê-ên.

<sup>15</sup> Đó là các con cháu do Lê-a sinh cho Gia-cốp. Các con trai ông, cùng một con gái tên Đì-na, được sinh ra ở Pha-đan-a-ram. Tổng cộng con cháu của ông là 33 người.

**16** Các con trai của Gát là Xi-phi-ôn, Ha-ghi, Su-ni, Ét-bôn, Ê-ri, A-rốt và A-rê-li.

**17** Các con trai của A-se là Di-ma, Dích-và, Dích-vi và Bê-ri-a, cùng một con gái là Sê-rách.

Các con trai của Bê-ri-a là Hê-be và Manh-ki-ên.

**18** Đó là các con cháu của Xinh-ba, người mà La-ban cho theo hầu con gái ông là Lê-a. Số con cháu bà sinh cho Gia-cốp tổng cộng là 16 người.\*

**19** Các con trai của Ra-chên, vợ Gia-cốp, là Giô-sép và Bên-gia-min.

**20** Các con trai của Giô-sép là Ma-na-se và Ép-ra-im, do Ách-nát, con gái Phô-ti-phê-ra là thầy tế của thành Ôn,\* sinh cho ông tại xứ Ai Cập.

**21** Các con cháu của Bên-gia-min là Bê-la, Bê-ke, Ách-bên, Ghê-ra, Na-a-man, Ê-hi, Rô-sơ, Móp-bim, Hóp-bim và A-rét.

**22** Đó là các con cháu do Ra-chên sinh cho Gia-cốp, tổng cộng là 14 người.

**23** Con trai\* của Đan là Hu-sim.

**24** Các con trai của Nép-ta-li là Giát-xê-ên, Gu-ni, Dít-xe và Si-lem.

**25** Đó là các con cháu của Bi-la, người mà La-ban cho theo hầu con gái ông là Ra-chên. Số con cháu bà sinh cho Gia-cốp tổng cộng là bảy người.

**26** Tổng cộng các con cháu của Gia-cốp sang Ai Cập với ông là 66 người, chưa tính vợ của các con trai ông. **27** Giô-sép có hai con trai, sinh ra ở Ai Cập. Vậy, tổng cộng những người thuộc nhà Gia-cốp đến Ai Cập là 70 người.

**28** Gia-cốp sai Giu-đa đi trước để báo cho Giô-sép biết ông đang trên đường đến Gô-sen. Khi họ đến vùng Gô-sen, **29** Giô-sép truyền thắng xe và lên đường đi gặp Y-sơ-ra-ên cha mình ở Gô-sen. Vừa nhìn thấy nhau, Giô-sép ôm choàng lấy cổ ông mà khóc một hồi lâu. **30** Y-sơ-ra-ên nói với Giô-sép: “Giờ cha có thể yên lòng nhắm mắt, vì cha đã thấy được mặt con và biết con còn sống”.

**31** Rồi Giô-sép nói với các anh em và nhà cha mình: “ĐỂ tôi đi báo cho Pha-ra-ôn biết và tâu với người rằng: ‘Anh em và nhà cha hạ thân từ xứ Ca-na-an đã đến đây. **32** Họ làm nghề chăn cừu và nuôi gia súc, họ đã mang theo bầy đàn cùng hết thảy tài sản của mình’. **33** Khi Pha-ra-ôn triệu anh em đến và hỏi: ‘Các ngươi làm nghề gì?’, **34** anh em nên thưa: ‘Các tôi tớ bệ hạ làm nghề chăn nuôi gia súc từ thuở nhỏ cho đến nay, cả chúng tôi và tổ phụ chúng tôi’. Như vậy thì cả nhà sẽ được cư ngụ ở vùng Gô-sen, vì người Ai Cập góm ghê tất cả người chăn cừu”.

^ Sáng 46:3 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Sáng 46:18 Xem mục “Nephesh; Psykhe” trong Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Sáng 46:20 Tức là Hê-li-ô-pô-li.

^ Sáng 46:23 Ds: “Các con trai”.



**47** Giô-sép đến báo với Pha-ra-ôn: “Cha và anh em hạ thân từ xứ Ca-na-an đã đến đây cùng bầy đàn và hết thảy tài sản của họ. Hiện họ đang ở vùng Gô-sen”. <sup>2</sup> Ông cũng dẫn theo năm người trong số anh em mình vào yết kiến Pha-ra-ôn.

<sup>3</sup> Pha-ra-ôn hỏi anh em Giô-sép: “Các ngươi làm nghề gì?”. Họ đáp: “Các tôi tớ bệ hạ làm nghề chăn cừu, cả chúng tôi và tổ phụ chúng tôi”. <sup>4</sup> Họ thưa tiếp với Pha-ra-ôn: “Các tôi tớ bệ hạ đến xứ này cư ngụ như những ngoại kiều, vì nạn đói trong xứ Ca-na-an rất trầm trọng và không có đồng cỏ cho bầy đàn của chúng tôi. Xin bệ hạ cho các tôi tớ ngài được ở vùng Gô-sen”.

<sup>5</sup> Pha-ra-ôn bèn phán với Giô-sép: “Cha và anh em khanh đã đến đây. <sup>6</sup> Cả xứ Ai Cập ở trước mặt khanh. Khanh hãy cho cha và anh em cư ngụ tại vùng tốt nhất của xứ. Họ có thể ở vùng Gô-sen, và nếu khanh thấy trong số họ có ai tài giỏi thì hãy giao cai quản bầy đàn của ta”.

<sup>7</sup> Rồi Giô-sép đưa Gia-cốp cha mình vào yết kiến Pha-ra-ôn. Gia-cốp chúc phước cho Pha-ra-ôn. <sup>8</sup> Pha-ra-ôn hỏi Gia-cốp: “Ông bao nhiêu tuổi rồi?”.

<sup>9</sup> Gia-cốp đáp: “Các năm tôi sống du cư là 130 năm. Các năm đời tôi ngắn ngủi và khổ cực, không dài như các năm mà tổ phụ tôi sống du cư”. <sup>10</sup> Gia-cốp lại chúc phước cho Pha-ra-ôn rồi lui ra.

<sup>11</sup> Đúng theo lệnh của Pha-ra-ôn, Giô-sép sắp xếp cho cha cùng anh em mình định cư tại Ai Cập và cấp cho họ đất làm sản nghiệp trong vùng tốt nhất của xứ, trong vùng Ram-se. <sup>12</sup> Giô-sép tiếp tục chu cấp lương thực cho cha, anh em và cả nhà cha mình, tùy theo số con cháu của họ.

<sup>13</sup> Bảy giờ, cả xứ không có lương thực vì nạn đói rất trầm trọng. Cả Ai Cập lẫn Ca-na-an đều bị kiệt quệ vì nạn đói. <sup>14</sup> Dần dần Giô-sép thu hết tiền có trong xứ Ai Cập và xứ Ca-na-an, tức là tiền người ta mua thóc lúa, và chuyển vào kho báu của Pha-ra-ôn. <sup>15</sup> Khi tiền trong xứ Ai Cập và xứ Ca-na-an đã hết, cả dân Ai Cập đều nói với Giô-sép: “Xin cấp lương thực cho chúng tôi! Không lẽ vì hết tiền mà chúng tôi phải chết trước mặt ngài sao?”.

**16** Giô-sép nói: “Nếu không còn tiền thì hãy nộp gia súc, ta sẽ cấp lương thực cho các người”. **17** Thế là họ nộp gia súc cho Giô-sép, còn ông thì cấp lương thực cho họ, đổi lấy ngựa, cừu, dê, bò và lừa. Suốt năm ấy, ông cấp lương thực cho họ và đổi lấy tất cả gia súc của họ.

**18** Năm ấy trôi qua, sang năm sau dân chúng đến nói với Giô-sép: “Không giấu gì chúa, tiền và gia súc thì chúng tôi đã nộp hết cho chúa. Chúng tôi không còn gì cả, ngoài cái thân này và đất đai của mình. **19** Lẽ nào chúng tôi phải chết và đất đai phải bỏ hoang trước mặt ngài? Xin ngài mua chúng tôi cùng đất đai, đổi lại hãy cấp lương thực cho chúng tôi. Chúng tôi sẽ làm nô lệ cho Pha-ra-ôn và đất đai sẽ thuộc về người. Xin cho chúng tôi hạt giống để chúng tôi được sống, chứ không chết đói, và đất đai không bị bỏ hoang”.

**20** Vậy, Giô-sép mua tất cả đất đai của người Ai Cập cho Pha-ra-ôn vì mọi người Ai Cập đều bán đất của mình, bởi nạn đói rất trầm trọng. Thế là đất đai thuộc về Pha-ra-ôn.

**21** Sau đó, Giô-sép chuyển dân chúng, từ khắp đầu này đến đầu kia của xứ Ai Cập, vào ở trong các thành. **22** Chỉ có đất của các thầy tế thì ông không mua. Vì họ nhận được phần lương thực từ Pha-ra-ôn nên không phải bán đất của mình. **23** Rồi Giô-sép nói với dân chúng: “Nay ta đã mua các người cùng đất đai cho Pha-ra-ôn. Đây là hạt giống cho các người, hãy lấy đem đi gieo.

**24** Khi đất sinh hoa lợi, hãy nộp một phần năm cho Pha-ra-ôn, còn bốn phần kia sẽ thuộc về các người để làm hạt giống gieo trên đồng và làm lương thực cho các người, cho người trong nhà và con cái các người”. **25** Họ bèn đáp: “Chúa đã cứu mạng chúng tôi. Nguyên chúng tôi được ơn trước mặt ngài, chúng tôi sẽ làm nô lệ cho Pha-ra-ôn”. **26** Giô-sép lập điều đó thành một luật vẫn còn hiệu lực cho đến nay trong khắp xứ Ai Cập, tức là một phần năm hoa lợi thuộc về Pha-ra-ôn. Chỉ có đất đai của các thầy tế là không thuộc về Pha-ra-ôn.

**27** Vậy, nhà Y-sơ-ra-ên tiếp tục cư ngụ trong vùng Gô-sen, xứ Ai Cập. Họ gây dựng cơ nghiệp ở đó, sinh con cái và gia tăng rất nhiều. **28** Gia-cốp sống thêm 17 năm nữa ở xứ Ai Cập. Ông hưởng thọ 147 tuổi.

**29** Khi gần đến ngày qua đời, Y-sơ-ra-ên gọi Giô-sép con mình tới và nói: “Nếu con thương cha, xin hãy đặt tay dưới đùi cha\* mà thề rằng con sẽ tỏ tình yêu thương thành tín và lòng trung tín với cha. Xin đừng chôn cha ở Ai Cập. **30** Khi cha nằm xuống, con phải đưa cha ra khỏi Ai Cập và chôn cất trong mộ của tổ phụ cha”. Giô-sép đáp: “Con sẽ làm đúng như lời cha dặn”. **31** Y-sơ-ra-ên bảo: “Hãy thề với cha”. Giô-sép liền thề. Y-sơ-ra-ên bèn cúi mình xuống nơi đầu giường.

<sup>^</sup> Sáng 47:29 Một phong tục người ta thường làm khi nói lời thề.

**48** Không lâu sau, Giô-sép được báo rằng: “Cha ngài yếu lắm”. Giô-sép liền dẫn hai con trai là Ma-na-se và Ép-ra-im đến gặp cha. **2** Có người thưa với Gia-cốp: “Giô-sép con ông đến thăm ông đây”. Y-sơ-ra-ên bèn gượng ngồi dậy trên giường. **3** Gia-cốp nói với Giô-sép:

“Đức Chúa Trời Toàn Năng đã hiện ra với cha tại Lu-xơ, trong xứ Ca-na-an, và ban phước cho cha. **4** Ngài phán: ‘Này ta sẽ làm cho con có đông con cháu và gia tăng nhiều. Ta sẽ khiến con trở thành một cộng đồng các dân và ban cho dòng dõi con vùng đất này làm sản nghiệp lâu bền’. **5** Hai con trai mà con sinh ra tại Ai Cập trước khi cha đến đây với con thì nay thuộc về cha. Ép-ra-im và Ma-na-se sẽ là con của cha, giống như Ru-bên và Si-mê-ôn vậy. **6** Nhưng những đứa sinh ra sau hai đứa này sẽ thuộc về con. Chúng sẽ mang danh hai anh mình mà hưởng phần thừa kế. **7** Về phần cha, cha đã ở bên cạnh mẹ Ra-chên của con, khi mẹ con qua đời tại xứ Ca-na-an, trên đường đi từ Pha-đan. Lúc đó còn cách Ép-ra một quãng xa nên cha đã chôn mẹ con trên đường đến Ép-ra, tức Bết-lê-hem”.

**8** Y-sơ-ra-ên thấy các con trai của Giô-sép thì hỏi: “Ai đây?”. **9** Giô-sép trả lời: “Đây là hai con trai mà Đức Chúa Trời đã ban cho con tại xứ này”. Y-sơ-ra-ên nói: “Xin hãy đưa chúng lại gần đây để cha chúc phước cho chúng”. **10** Bấy giờ, mắt Y-sơ-ra-ên đã yếu vì tuổi già và gần như không thấy gì. Giô-sép bèn đưa hai con lại gần ông, và ông ôm hôn chúng. **11** Y-sơ-ra-ên nói với Giô-sép: “Cha tưởng là sẽ không bao giờ được gặp mặt con, mà nay Đức Chúa Trời còn cho cha thấy cả dòng dõi con nữa”. **12** Giô-sép cho hai con đang ở gần nơi đầu gối Y-sơ-ra-ên đứng dậy, rồi ông sắp mặt xuống đất.

**13** Sau đó Giô-sép dẫn hai con lại gần cha: dùng tay phải đưa Ép-ra-im đến bên trái của Y-sơ-ra-ên và dùng tay trái đưa Ma-na-se đến bên phải của Y-sơ-ra-ên. **14** Nhưng Y-sơ-ra-ên lại đặt tay phải lên đầu Ép-ra-im, dù Ép-ra-im là con thứ, và đặt tay trái lên đầu Ma-na-se. Ông cố tình đặt tay như thế, dù Ma-na-se là con trưởng nam. **15** Rồi ông chúc phước cho Giô-sép và nói:

“Nguyện Đức Chúa Trời, đáng mà tổ phụ cha là Áp-ra-ham và Y-sác  
bước theo,

Nguyện Đức Chúa Trời, đáng dẫn dắt cha suốt cuộc đời đến tận  
ngày nay,

**16** Nguyện thiên sứ đã giải cứu<sup>\*</sup> cha khỏi mọi thảm họa, ban phước cho  
hai đứa trẻ này.

Nguyện danh cha được lưu truyền qua chúng, cả danh của tổ phụ cha  
là Áp-ra-ham và Y-sác nữa.

Nguyện chúng gia tăng gấp bội trên đất”.

**17** Giô-sép thấy cha cứ để tay phải lên đầu Ép-ra-im thì không hài lòng,  
nên cố lấy tay cha ra khỏi đầu Ép-ra-im mà đặt lên đầu Ma-na-se. **18** Giô-sép  
nói với cha: “Thưa cha, không phải thế, đứa này mới là con trưởng. Cha hãy  
đặt tay phải lên đầu nó”. **19** Nhưng cha không chịu và nói: “Cha biết, con à,  
cha biết. Đứa này cũng sẽ trở nên một dân, nó cũng sẽ lớn mạnh. Dầu vậy,  
em nó sẽ lớn mạnh hơn nó, dòng dõi của em nó sẽ đông đảo đến nỗi trở  
thành nhiều dân tộc”. **20** Trong ngày đó, ông chúc phước tiếp cho chúng mà  
rằng:

“Nguyện nhà Y-sơ-ra-ên nhắc đến con khi chúc phước rằng:

‘Nguyện Đức Chúa Trời ban phước cho anh em như đã ban phước  
cho Ép-ra-im và Ma-na-se’”.

Vậy, ông vẫn đặt Ép-ra-im trên Ma-na-se.

**21** Y-sơ-ra-ên nói với Giô-sép: “Này, cha sắp nhắm mắt rồi, nhưng Đức  
Chúa Trời sẽ luôn ở với các con và đem các con trở về xứ sở của tổ phụ  
mình. **22** Còn cha, cha cho con nhiều hơn anh em con một phần đất, là đất mà  
cha đã chiếm lấy từ tay dân A-mô-rít bằng gươm và cung”.

<sup>\*</sup> Sáng 48:16 Hay “chước”.

**49** Gia-cốp gọi các con trai mình và nói: “Hãy tập hợp lại để cha cho biết điều sẽ xảy ra với các con trong những ngày về sau. <sup>2</sup> Hãy nhóm nhau lại để nghe, hỡi các con trai của Gia-cốp, phải, hãy nghe Y-sơ-ra-ên cha các con.

<sup>3</sup> Hỡi Ru-bên, con là trưởng nam của cha, là sinh lực và sự khởi đầu khả năng sinh sản của cha. Con nổi trội về sự uy nghi và nổi trội về sức mạnh. <sup>4</sup> Nhưng con buông tuồng như dòng nước chảy xiết nên sẽ không được nổi trội, bởi đã lên giường cha. Ngày ấy con làm ô uest giường cha. Nó quả đã lên giường ta!

<sup>5</sup> Si-mê-ôn và Lê-vi là huynh đệ. Thanh gươm chúng là vũ khí hung tàn. <sup>6</sup> Hỡi tâm hồn ta, chớ kết bè với chúng. Hỡi danh dự\* ta, chớ gắn liền với chúng, vì chúng đã giết người trong cơn giận và cắt gân khoeo của bò đực chỉ cho vui. <sup>7</sup> Đáng rửa thay cơn giận của chúng vì tàn ác, đáng rửa thay cơn thịnh nộ của chúng vì hung nghiệt. Cha sẽ chia chúng ra trong xứ Gia-cốp và phân tán chúng trong xứ Y-sơ-ra-ên.

<sup>8</sup> Hỡi Giu-đa, các anh em con sẽ ca ngợi con. Tay con sẽ đặt trên gáy quân thù. Các con trai cha sẽ sắp mình trước con. <sup>9</sup> Giu-đa là sư tử con. Hỡi con trai cha, ăn mỗi xong con trở về. Nó nằm xuống và duỗi mình như sư tử; nó như chúa sơn lâm, nào ai dám bắt nó đứng dậy? <sup>10</sup> Vương trượng sẽ không rời khỏi Giu-đa, quyền trượng không lìa khỏi giữa chân nó, cho tới khi Đấng Si-lô\* đến, lúc ấy muôn dân sẽ phải vâng phục ngài. <sup>11</sup> Nó buộc lừa mình nơi cây nho và lừa con nơi cây nho quý. Nó giặt áo mình trong rượu nho và y phục trong nước nho. <sup>12</sup> Mắt nó đỏ sẫm bởi rượu, răng nó trắng muốt bởi sữa.

<sup>13</sup> Xê-bu-lôn sẽ ở gần bờ biển, gần bờ mà tàu thuyền thả neo. Bờ cõi nó hướng về Si-đôn.

<sup>14</sup> Y-sa-ca là con lừa có xương chắc khỏe, nằm mà lưng vẫn đeo hai bao hàng. <sup>15</sup> Nó sẽ thấy nơi ở thật tốt lành, xứ sở quả tươi tốt. Nó sẽ ghé vai

mang gánh nặng và phải chịu làm lao dịch.

**16** Đan, một chi phái của Y-sơ-ra-ên, sẽ xét xử dân chúng. **17** Đan sẽ là rắn bên đường, con rắn sừng cạnh lối đi, nó cắn gót chân ngựa, làm ky mã ngã ngựa. **18** Lạy Đức Giê-hô-va, con trông đợi ngài giải cứu!

**19** Gát sẽ bị một toán giặc cướp tấn công, nhưng nó sẽ tấn công lại từ phía sau.

**20** A-se sẽ có lương thực dư dật và cung cấp món ngon xứng dâng cho vua.

**21** Nép-ta-li là nai cái nhanh nhẹn, miệng nói những lời thanh nhã.

**22** Giô-sép là chồi của một cây trấu quả, cây trấu quả trồng bên dòng suối, cành vượt qua cả tường rào. **23** Các cung thủ cứ tấn công nó, bắn tên và nuôi lòng thù hận. **24** Nhưng cung nó vẫn vững vàng, tay nó vẫn mạnh mẽ và nhanh nhẹn. Ấy là nhờ tay vị quyền uy của Gia-cốp, là vị chặn giữ, là đá của Y-sơ-ra-ên. **25** Nó đến từ Đức Chúa Trời của cha, ngài sẽ giúp nó; nó ở cùng Đấng Toàn Năng, ngài sẽ ban phước lành cho nó, phước lành từ trời cao, phước lành từ mạch nước sâu, phước lành của bầu sữa và dạ con. **26** Phước lành của cha sẽ trội hơn ân phước của núi non bất diệt, trội hơn vật quý trên đồi nương trường tồn. Phước lành sẽ luôn ngự trên đầu Giô-sép, trên đỉnh đầu người được chọn trong vòng anh em mình.

**27** Bên-gia-min sẽ không ngừng cắn xé như sói, buổi sáng ăn mồi, đến chiều chia chiến lợi phẩm”.

**28** Từ những người này mà có 12 chi phái của Y-sơ-ra-ên, và ấy là những lời mà cha họ chúc phước cho họ, mỗi người một lời chúc phước tương xứng.

**29** Rồi ông dặn bảo họ: “Cha sắp an giấc cùng tổ phụ.\* Hãy chôn cha chung với cha ông mình trong hang đá trên mảnh đất của ông Êp-rôn người Hêch, **30** là cái hang trên mảnh đất ở Mặc-bê-la, gần Mam-rê, trong xứ Canaan, tức mảnh đất mà ông Áp-ra-ham đã mua của ông Êp-rôn người Hêch để làm mộ địa. **31** Ông Áp-ra-ham và bà Sa-ra vợ người được chôn ở đó. Ông Y-sác và bà Rê-bê-ca vợ người được chôn ở đó. Cha cũng chôn mẹ Lê-a của

các con tại đó. <sup>32</sup> Mảnh đất và cái hang ở đó đều đã được mua từ con cháu của Héc”.

<sup>33</sup> Gia-cốp dặn bảo các con mình xong thì nhấc chân lên giường. Ông trút hơi thở cuối cùng và an giấc cùng tổ phụ.\*

^ Sáng 49:6 Cũng có thể là “tâm trí”.

^ Sáng 49:10 Nghĩa là “đáng có quyền có được nó”.

^ Sáng 49:29 Ds: “về với dân mình”. Đây là cách nói bóng bẩy ám chỉ cái chết.

^ Sáng 49:33 Ds: “về với dân mình”. Đây là cách nói bóng bẩy ám chỉ cái chết.



**50** Giô-sép gục trên mình cha mà khóc và hôn cha. **2** Giô-sép truyền cho các thầy thuốc trong vòng tôi tớ mình ướp xác cha. Các thầy thuốc bèn ướp xác Y-so-ra-ên. **3** Họ ướp xác ông đủ 40 ngày, vì ấy là trọn thời gian ướp xác. Người Ai Cập khóc thương ông suốt 70 ngày.

**4** Mãn thời gian khóc cha, Giô-sép nói với triều thần của Pha-ra-ôn: “Nếu tôi được ơn trước mắt các quan thì hãy tâu giúp với Pha-ra-ôn thế này:

**5** ‘Cha hạ thần buộc hạ thần thề rằng: “Nay cha sắp nhắm mắt. Con phải chôn cha nơi mộ địa mà cha đã chuẩn bị sẵn tại xứ Ca-na-an”. Vậy, xin bệ hạ cho hạ thần đi chôn cất cha mình. Rồi hạ thần sẽ trở về’”. **6** Pha-ra-ôn đáp: “Khanh cứ đi chôn cha, như lời người đã buộc khanh thề”.

**7** Giô-sép bèn lên đường đi chôn cha mình, cùng đi có tất cả quân thần của Pha-ra-ôn, các trưởng lão trong triều và hết thầy trưởng lão trong xứ Ai Cập, **8** cả nhà Giô-sép, anh em ông và nhà cha ông. Chỉ có con trẻ và bầy đàn ở lại Gô-sen. **9** Cũng có cả xe ngựa và các kỵ mã theo cùng. Đoàn người thật rất đông. **10** Đến sân đập lúa ở A-tát thuộc vùng Giô-đanh, họ cất tiếng than khóc thảm thiết, và Giô-sép khóc cha suốt bảy ngày. **11** Khi thấy họ than khóc tại sân đập lúa ở A-tát, dân bản xứ là dân Ca-na-an thốt lên: “Đây là đại tang đối với người Ai Cập!”. Vì thế người ta gọi nơi ấy, ở vùng Giô-đanh, là A-bên-mích-ra-im.\*

**12** Các con trai Gia-cốp làm đúng như lời ông dặn. **13** Họ mang thi hài ông về xứ Ca-na-an và chôn nơi hang đá trên mảnh đất ở Mặc-bê-la, là mảnh đất gần Mam-rê mà Áp-ra-ham đã mua của Ép-rôn người Héch để làm mộ địa.

**14** Sau khi an táng cha mình, Giô-sép trở về Ai Cập, cùng với anh em và tất cả những người đi theo đưa tang.

**15** Các anh của Giô-sép thấy cha mình đã mất thì bảo nhau: “Có lẽ Giô-sép vẫn còn hận chúng ta và sẽ báo trả mọi việc ác mà chúng ta đã làm cho nó”.

**16** Thế nên họ nhắn với Giô-sép rằng: “Cha đã truyền thế này trước lúc lâm chung: **17** ‘Các con phải nói với Giô-sép: “Cha van con, xin hãy tha lỗi cho

các anh và tội họ đã phạm khi hãm hại con”. Vậy xin em tha lỗi cho các tội tở của Đức Chúa Trời của cha em”. Giô-sép bật khóc khi nghe lời họ nhắn. **18** Rồi các anh cũng đến sấp mình trước ông và nói: “Chúng tôi đây là đây tở ngài!”. **19** Giô-sép nói: “Các anh đừng sợ, em là người thay mặt Đức Chúa Trời sao? **20** Dù các anh có ý làm hại em, nhưng Đức Chúa Trời lại có ý biến dữ thành lành để bảo toàn mạng sống nhiều người, như ngài đang làm ngày nay. **21** Đừng sợ chi. Em sẽ tiếp tục cấp dưỡng cho các anh cùng con nhỏ”. Vậy, ông an ủi và làm họ yên lòng.

**22** Giô-sép tiếp tục cư ngụ ở Ai Cập, cả ông cùng nhà cha mình. Ông hưởng thọ 110 tuổi. **23** Giô-sép thấy con cháu Ép-ra-im đến thế hệ thứ ba; cũng thấy các con của Ma-ki-rơ, con trai Ma-na-se. Giô-sép xem chúng là con mình.\* **24** Ngày ấy, Giô-sép dặn anh em mình: “Em sắp qua đời. Nhưng Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ đoái đến anh em và đem anh em ra khỏi xứ này để vào xứ mà ngài đã thề với tổ phụ Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp”. **25** Giô-sép buộc các con trai Y-sơ-ra-ên thề và ông nói: “Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ đoái đến anh em. Anh em phải đem hài cốt em ra khỏi xứ này”. **26** Giô-sép qua đời lúc 110 tuổi. Họ cho ướp xác ông và đặt vào quan tài ở xứ Ai Cập.

^ Sáng 50:11 Nghĩa là “đám tang của người Ai Cập”.

^ Sáng 50:23 Ds: “Chúng được sinh trên đầu gối của Giô-sép”.

# SƠ LƯỢC NỘI DUNG

- 1** Dân Y-sơ-ra-ên thêm lên ở Ai Cập ([1-7](#))  
Pha-ra-ôn áp bức dân Y-sơ-ra-ên ([8-14](#))  
Các bà đỡ kính sợ Đức Chúa Trời không giết các bé trai ([15-22](#))
- 2** Môi-se ra đời ([1-4](#))  
Con gái Pha-ra-ôn nhận Môi-se làm con nuôi ([5-10](#))  
Môi-se chạy trốn đến Ma-đi-an và cưới Xê-phô-ra ([11-22](#))  
Đức Chúa Trời nghe tiếng kêu than của dân Y-sơ-ra-ên ([1-12](#))
- 3** Môi-se và bụi gai cháy ([1-12](#))  
Đức Giê-hô-va giải thích danh ngài ([13-15](#))  
Đức Giê-hô-va chỉ dẫn Môi-se ([16-22](#))
- 4** Ba dấu lạ để Môi-se thực hiện ([1-9](#))  
Môi-se cảm thấy không đủ khả năng ([10-17](#))  
Môi-se về Ai Cập ([18-26](#))  
Môi-se đoàn tụ với A-rôn ([27-31](#))
- 5** Môi-se và A-rôn ở trước mặt Pha-ra-ôn ([1-5](#))  
Áp bức gia tăng ([6-18](#))  
Dân Y-sơ-ra-ên đổ lỗi cho Môi-se và A-rôn ([19-23](#))
- 6** Nhắc lại lời hứa về sự tự do ([1-13](#))  
Danh Đức Giê-hô-va chưa tỏ rõ ([2, 3](#))  
Gia phả Môi-se và A-rôn ([14-27](#))  
Môi-se lại phải yết kiến Pha-ra-ôn ([28-30](#))

- 7** Đức Giê-hô-va làm vững mạnh Môi-se ([1-7](#))  
Gậy của A-rôn biến thành con rắn lớn ([8-13](#))  
Tai vạ 1: nước hóa thành máu ([14-25](#))
- 8** Tai vạ 2: ếch nhái ([1-15](#))  
Tai vạ 3: muỗi ([16-19](#))  
Tai vạ 4: ruồi trâu ([20-32](#))  
Vùng Gô-sen không bị ảnh hưởng ([22, 23](#))
- 9** Tai vạ 5: súc vật bị chết ([1-7](#))  
Tai vạ 6: nhọt trên người và thú vật ([8-12](#))  
Tai vạ 7: mưa đá ([13-35](#))  
Đề Pha-ra-ôn thấy quyền năng Đức Chúa Trời ([16](#))  
Đề danh Đức Giê-hô-va được loan truyền ([16](#))
- 10** Tai vạ 8: châu chấu ([1-20](#))  
Tai vạ 9: sự tối tăm ([21-29](#))
- 11** Thông báo tai vạ thứ mười ([1-10](#))  
Dân Y-sơ-ra-ên xin những thứ bằng bạc, bằng vàng ([2](#))
- 12** Thiết lập Lễ Vượt Qua ([1-28](#))  
Vẩy máu lên các thanh cửa ([7](#))  
Tai vạ 10: con đầu lòng bị giết ([29-32](#))  
Hành trình rời Ai Cập bắt đầu ([33-42](#))  
Kết thúc 430 năm ([40, 41](#))  
Hướng dẫn về việc tham dự Lễ Vượt Qua ([43-51](#))
- 13** Mọi con đầu lòng thuộc về Đức Giê-hô-va ([1, 2](#))  
Lễ Bánh Không Men ([3-10](#))  
Mọi con đầu lòng được dâng cho Đức Chúa Trời ([11-16](#))  
Y-sơ-ra-ên được hướng dẫn đến Biển Đỏ ([17-20](#))  
Trụ mây và trụ lửa ([21, 22](#))

- 14 Y-sơ-ra-ên đến biển ([1-4](#))  
Pha-ra-ôn đuổi theo Y-sơ-ra-ên ([5-14](#))  
Y-sơ-ra-ên băng qua Biển Đỏ ([15-25](#))  
Quân Ai Cập bị nhấn chìm trong biển ([26-28](#))  
Y-sơ-ra-ên đặt đức tin nơi Đức Giê-hô-va ([29-31](#))
- 15 Bài ca chiến thắng của Môi-se và Y-sơ-ra-ên ([1-19](#))  
Mi-ri-am hát đáp lại ([20, 21](#))  
Nước đắng trở nên ngọt ([22-27](#))
- 16 Dân chúng cần nhân về đồ ăn ([1-3](#))  
Đức Giê-hô-va nghe lời cần nhân ([4-12](#))  
Cung cấp chim cút và ma-na ([13-21](#))  
Không có ma-na trong ngày Sa-bát ([22-30](#))  
Ma-na được gìn giữ như sự nhắc nhở ([31-36](#))
- 17 Phàn nàn vì thiếu nước tại Hô-rếp ([1-4](#))  
Nước ra từ tảng đá ([5-7](#))  
Dân A-ma-léc tấn công và bị đánh bại ([8-16](#))
- 18 Giê-trô và Xê-phô-ra đến ([1-12](#))  
Giê-trô khuyên bổ nhiệm quan xét ([13-27](#))
- 19 Tại núi Si-nai ([1-25](#))  
Y-sơ-ra-ên sẽ trở thành vương quốc thầy tế lễ ([5, 6](#))  
Dân chúng biệt riêng mình ra thánh để gặp Đức Chúa Trời ([14, 15](#))
- 20 Mười Điều Răn ([1-17](#))  
Cảnh tượng làm Y-sơ-ra-ên sợ ([18-21](#))  
Hướng dẫn về sự thờ phượng ([22-26](#))

- 21** Luật lệ cho Y-sơ-ra-ên ([1-36](#))  
Về nô lệ người Hê-bơ-rơ ([2-11](#))  
Về hành vi hung bạo với người khác ([12-27](#))  
Về súc vật ([28-36](#))
- 22** Luật lệ cho Y-sơ-ra-ên ([1-31](#))  
Về trộm cắp ([1-4](#))  
Về hoa màu bị hư hại ([5, 6](#))  
Về việc bồi thường và quyền sở hữu ([7-15](#))  
Về hành vi dụ dỗ ([16, 17](#))  
Về sự thờ phượng và công lý trong xã hội ([18-31](#))
- 23** Luật lệ cho Y-sơ-ra-ên ([1-19](#))  
Về sự trung thực và đối xử công bằng ([1-9](#))  
Về các ngày Sa-bát và ngày lễ ([10-19](#))  
Thiên sứ hướng dẫn Y-sơ-ra-ên ([20-26](#))  
Nhận được xứ và ranh giới ([27-33](#))
- 24** Dân chúng đồng ý giữ giao ước ([1-11](#))  
Môi-se trên núi Si-nai ([12-18](#))
- 25** Những phần đóng góp cho lều thánh ([1-9](#))  
Hòm Chứng Tích ([10-22](#))  
Bàn ([23-30](#))  
Chân đèn ([31-40](#))
- 26** Lều thánh ([1-37](#))  
Các tấm vải lều ([1-14](#))  
Các khung ván và đế ([15-30](#))  
Bức màn và cái màn ([31-37](#))
- 27** Bàn thờ cho lễ vật thiêu ([1-8](#))  
Sân ([9-19](#))  
Dầu cho chân đèn ([20, 21](#))

- 28** Bộ y phục cho thầy tế lễ ([1-5](#))  
Ê-phót ([6-14](#))  
Bảng đeo ngực ([15-30](#))  
    U-rim và Thu-mim ([30](#))  
Áo khoác không tay ([31-35](#))  
Khăn vấn với tấm vàng ròng ([36-39](#))  
Y phục khác cho thầy tế lễ ([40-43](#))
- 29** Lễ nhậm chức của các thầy tế lễ ([1-37](#))  
Lễ vật mỗi ngày ([38-46](#))
- 30** Bàn thờ dâng hương ([1-10](#))  
Thống kê dân số và tiền chuộc tội ([11-16](#))  
Bồn bằng đồng để rửa ráy ([17-21](#))  
Sự pha chế đặc biệt làm dầu thánh để bổ nhiệm ([22-33](#))  
Công thức hương thánh ([34-38](#))
- 31** Thợ thủ công trần đầy thần khí Đức Chúa Trời ([1-11](#))  
Ngày Sa-bát, dấu hiệu giữa Đức Chúa Trời và Y-sơ-ra-ên ([12-17](#))  
Hai bảng đá ([18](#))
- 32** Thờ bò con bằng vàng (1-35)  
    Môi-se nghe tiếng hát lạ ([17, 18](#))  
    Môi-se đập vỡ hai bảng luật pháp ([19](#))  
    Người Lê-vi trung thành với Đức Giê-hô-va ([26-29](#))
- 33** Thông điệp khiển trách từ Đức Chúa Trời ([1-6](#))  
Lều hội họp bên ngoài trại ([7-11](#))  
Môi-se xin thấy vinh quang của Đức Giê-hô-va ([12-23](#))

- 34** Chuẩn bị hai bảng đá mới ([1-4](#))  
Môi-se thấy vinh quang của Đức Giê-hô-va ([5-9](#))  
Lặp lại chi tiết của giao ước ([10-28](#))  
Mặt Môi-se phát ra tia sáng ([29-35](#))
- 35** Hướng dẫn cho ngày Sa-bát ([1-3](#))  
Phần đóng góp cho lễ thánh ([4-29](#))  
Bết-xa-lê-ên và Ô-hô-li-áp tràn đầy thần khí ([30-35](#))
- 36** Đóng góp hơn mức cần thiết ([1-7](#))  
Làm lễ thánh ([8-38](#))
- 37** Làm Hòm Chứng Tích ([1-9](#))  
Bàn ([10-16](#))  
Chân đèn ([17-24](#))  
Bàn thờ dâng hương ([25-29](#))
- 38** Bàn thờ dâng lễ vật thiêu ([1-7](#))  
Bồn bằng đồng ([8](#))  
Sân ([9-20](#))  
Kiểm kê vật dụng lễ thánh ([21-31](#))
- 39** Làm bộ y phục cho thầy tế lễ ([1](#))  
Ê-phót ([2-7](#))  
Băng đeo ngực ([8-21](#))  
Áo khoác không tay ([22-26](#))  
Y phục khác cho thầy tế lễ ([27-29](#))  
Tấm vàng ròng ([30, 31](#))  
Môi-se kiểm tra lễ thánh ([32-43](#))
- 40** Dụng lễ thánh ([1-33](#))  
Vinh quang của Đức Giê-hô-va tràn đầy lễ thánh ([34-38](#))





# Xuất Ai Cập

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40

## XUẤT AI CẬP

**1** Khi Gia-cốp, tức Y-sơ-ra-ên, đi vào xứ Ai Cập thì các con trai ông và gia đình họ cũng đi cùng. Sau đây là tên của các con trai Gia-cốp: **2** Ru-bên, Si-mê-ôn, Lê-vi và Giu-đa; **3** Y-sa-ca, Xê-bu-lôn và Bên-gia-min; **4** Đan và Nép-ta-li; Gát và A-se. **5** Tổng số con cháu của Gia-cốp là 70 người, còn Giô-sép thì đang ở xứ Ai Cập. **6** Sau một thời gian, Giô-sép, các anh em của ông và tất cả những người sống cùng thời\* đều qua đời. **7** Dân Y-sơ-ra-ên sinh con đẻ cái và gia tăng rất nhiều, họ cứ thêm lên và trở nên lớn mạnh một cách nhanh chóng lạ thường, đến nỗi đầy khắp xứ.

**8** Lúc bấy giờ, có một vua mới cai trị Ai Cập và không biết Giô-sép. **9** Vua nói với dân mình rằng: “Kìa! Dân Y-sơ-ra-ên đông và mạnh hơn chúng ta. **10** Chúng ta phải khôn khéo đối phó với chúng, nếu không chúng sẽ tiếp tục thêm lên và khi chiến tranh xảy ra, chúng sẽ hợp sức với kẻ thù đánh chúng ta và rời bỏ xứ này”.

**11** Bởi thế, họ đặt các kẻ cai quản nhằm ép dân Y-sơ-ra-ên làm việc cực nhọc, bắt dân ấy xây thành Phi-thom và Ram-se để làm kho cho Pha-ra-ôn. **12** Nhưng càng bị áp bức chùng nào, dân ấy càng thêm lên và lan rộng ra chùng nấy, nên dân Ai Cập ghê sợ dân Y-sơ-ra-ên. **13** Do đó, dân Ai Cập khiến dân Y-sơ-ra-ên rơi vào ách nô lệ khắc nghiệt. **14** Họ làm cuộc sống của dân Y-sơ-ra-ên ra khốn đốn với những việc cực nhọc như trộn hồ bằng đất sét, làm gạch và đủ mọi thứ lao dịch khác ở ngoài đồng. Thật vậy, người Ai Cập bắt dân ấy làm đủ mọi thứ lao dịch trong những điều kiện khắc nghiệt.

**15** Sau đó, vua Ai Cập truyền lệnh cho hai bà đỡ người Hê-bơ-rơ là Siép-ra và Phu-a **16** rằng: “Khi các ngươi giúp những người đàn bà Hê-bơ-rơ sinh con, nếu thấy con trai thì phải giết, còn con gái thì để cho sống”. **17** Thế nhưng, các bà đỡ kính sợ Đức Chúa Trời nên họ không làm theo lệnh của

vua Ai Cập mà cứ để cho các bé trai sống. <sup>18</sup> Một thời gian sau, vua gọi các bà đỡ đến và hỏi: “Tại sao các người để cho mấy đứa con trai sống?”. <sup>19</sup> Các bà đỡ tâu với Pha-ra-ôn: “Đó là vì phụ nữ Hê-bơ-rơ không giống như phụ nữ Ai Cập. Họ khỏe lắm, và trước khi bà đỡ đến thì họ đã sinh con rồi”.

<sup>20</sup> Đức Chúa Trời ban phước cho các bà đỡ, còn dân thì vẫn tiếp tục gia tăng và trở nên rất hùng mạnh. <sup>21</sup> Vì các bà đỡ kính sợ Đức Chúa Trời nên về sau ngài ban con cái cho họ. <sup>22</sup> Cuối cùng, Pha-ra-ôn ra lệnh cho toàn dân của ông rằng: “Các người phải ném tất cả con trai sơ sinh của người Hê-bơ-rơ xuống sông Nin, nhưng con gái thì để cho sống”.

<sup>^</sup> Xuất 1:6 Hay “thế hệ”.

**2** Lúc bấy giờ, có một người là con cháu Lê-vi kết hôn với một phụ nữ cũng thuộc dòng họ Lê-vi. **2** Cô mang thai và sinh một bé trai. Khi thấy con mình thật đáng yêu, cô đem giấu đứa bé trong ba tháng. **3** Khi không thể giấu được nữa, cô lấy một cái giỏ bằng cói, trét nhựa đen\* lên đó, rồi đặt đứa bé vào và đem thả giữa những đám sậy gần bờ sông Nin. **4** Còn chị của đứa bé thì đứng đằng xa để xem chuyện gì sẽ xảy ra.

**5** Khi con gái của Pha-ra-ôn đi đến sông Nin để tắm và các hầu gái của cô đang đi dọc theo bờ sông, cô nhìn thấy cái giỏ giữa những đám sậy. Ngay lập tức, cô liền bảo nữ tì vớt lên. **6** Khi mở giỏ ra, cô thấy một bé trai đang khóc thì động lòng trắc ẩn, nhưng vẫn nói: “Đây là một đứa bé Hê-bơ-rơ”. **7** Chị của đứa bé đến nói với cô: “Công chúa có muốn con đi gọi một bà vú người Hê-bơ-rơ để chăm sóc và cho em bé bú không?”. **8** Con gái Pha-ra-ôn đáp: “Người đi đi!”. Người chị liền đi gọi mẹ của đứa bé đến. **9** Con gái Pha-ra-ôn nói với mẹ của đứa trẻ: “Hãy mang đứa bé này về nhà và chăm sóc nó, ta sẽ trả công cho người”. Thế nên, người mẹ bồng đứa bé về và nuôi nấng nó. **10** Khi đứa bé lớn lên, bà đưa nó đến cho con gái Pha-ra-ôn, và nó trở thành con trai của công chúa. Con gái Pha-ra-ôn đặt tên cho đứa trẻ là Môi-se\* và nói rằng: “Đó là vì ta đã vớt nó ra khỏi nước”.

**11** Một ngày nọ, khi đã trưởng thành, Môi-se đi đến chỗ các anh em mình để xem sự cực khổ mà họ phải gánh chịu. Ông bắt gặp một người Ai Cập đang đánh một người Hê-bơ-rơ, tức là một anh em của ông. **12** Nhìn xung quanh không thấy ai, ông giết người Ai Cập kia và vùi hẩn trong cát.

**13** Ngày hôm sau, ông lại đi ra ngoài và thấy hai người Hê-bơ-rơ đang đánh nhau. Ông nói với người có lỗi rằng: “Sao anh lại đánh anh em mình?”. **14** Người đó đáp: “Ai lập ông làm quan và người xét xử chúng tôi? Ông định giết tôi như đã giết tên Ai Cập kia sao?”. Môi-se sợ hãi và nghĩ thầm: “Chắc chuyện bị lộ rồi!”.

**15** Sau đó, chuyện đến tai Pha-ra-ôn và vua muốn giết Môi-se, nhưng Môi-se chạy trốn khỏi Pha-ra-ôn và đến xứ Ma-đi-an. Khi đến nơi, ông ngồi bên cạnh một cái giếng. **16** Thầy tế lễ của xứ Ma-đi-an có bảy con gái, và các cô đến múc nước đổ vào máng cho bầy cừu của cha mình uống. **17** Nhưng như thường lệ, những kẻ chăn cừu đến đuổi họ đi. Thấy vậy, Môi-se đứng dậy, cứu giúp\* các cô gái và cho bầy cừu của họ uống nước. **18** Khi các cô trở về nhà cha mình là Rê-u-ên,\* ông ngạc nhiên hỏi: “Sao hôm nay các con về sớm vậy?”. **19** Họ trả lời: “Có một người Ai Cập đã cứu chúng con khỏi mấy kẻ chăn cừu, anh ấy còn múc nước cho bầy cừu uống nữa”. **20** Người cha hỏi tiếp: “Người đó đâu? Sao các con để anh ấy ở lại đó? Hãy đi mời anh ấy đến dùng bữa với chúng ta”. **21** Môi-se bằng lòng ở lại nhà Rê-u-ên và ông gả con gái mình là Xê-phô-ra cho Môi-se. **22** Sau đó, Xê-phô-ra sinh một con trai và Môi-se đặt tên nó là Ghệt-sôm\* vì ông nói rằng: “Tôi đã trở thành một người tha hương nơi đất khách”.

**23** Sau một thời gian dài, vua Ai Cập qua đời, nhưng dân Y-sơ-ra-ên vẫn tiếp tục kêu than, khóc lóc vì ách nô lệ, và họ cứ cầu xin Đức Chúa Trời giúp đỡ. **24** Với thời gian, Đức Chúa Trời nghe tiếng kêu than của họ và ngài nhớ đến giao ước đã lập với Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cóp. **25** Vậy, Đức Chúa Trời đoái đến dân Y-sơ-ra-ên và thấy sự khổ sở của họ.

^ Xuất 2:3 Hay “chất bi-tum và hắc ín”.

^ Xuất 2:10 Nghĩa là “được vớt ra”, tức là được cứu khỏi nước.

^ Xuất 2:17 Hay “bệnh vục”.

^ Xuất 2:18 Tức là Giê-trô.

^ Xuất 2:22 Nghĩa là “một ngoại kiều tại đó”.

**3** Môi-se trở thành người chăn cừu cho cha vợ mình là Giê-trô, thầy tế lễ xứ Ma-đi-an. Khi đang dẫn bầy đến phía tây của hoang mạc, ông dần đi đến núi Hô-rếp, là núi của Đức Chúa Trời. **2** Thiên sứ của Đức Giê-hô-va hiện ra cùng ông như một ngọn lửa cháy giữa bụi gai. Môi-se quan sát và thấy bụi gai cháy nhưng không hề tàn. **3** Ông nói: “Mình sẽ đến để xem điều lạ lùng này, sao bụi gai không bị thiêu rụi?”. **4** Khi Đức Giê-hô-va thấy Môi-se đến gần để xem, ngài gọi ông từ bụi gai: “Môi-se! Môi-se!”. Ông trả lời: “Có con đây”. **5** Ngài lại nói: “Đừng đến gần nữa. Hãy cởi giày ra, vì nơi con đang đứng là đất thánh”.

**6** Ngài phán: “Ta là Đức Chúa Trời của tổ phụ\* con, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác và Đức Chúa Trời của Gia-cốp”. Môi-se liền che mặt lại vì sợ nhìn thấy Đức Chúa Trời. **7** Đức Giê-hô-va nói tiếp: “Ta thật đã thấy sự khốn khổ của dân ta tại xứ Ai Cập và nghe tiếng kêu than vì có những kẻ ép họ làm lao dịch, ta hiểu rõ nỗi đau đớn họ phải chịu. **8** Ta sẽ xuống giải cứu họ khỏi tay người Ai Cập và đưa họ ra khỏi xứ đó, đến một vùng đất tốt tươi và rộng lớn, một vùng đất tràn đầy sữa và mật, là xứ của dân Ca-na-an, dân Hêch, dân A-mô-rít, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít và dân Giê-bu. **9** Kìa, tiếng kêu than của dân Y-sơ-ra-ên đã thấu đến ta và ta cũng thấy sự áp bức khắc nghiệt của dân Ai Cập đối với họ. **10** Nên bây giờ, ta sẽ phái con đi gặp Pha-ra-ôn và con sẽ đưa dân Y-sơ-ra-ên của ta ra khỏi xứ Ai Cập”.

**11** Nhưng Môi-se thưa với Đức Chúa Trời: “Con là ai mà có thể đến gặp Pha-ra-ôn và đưa dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập?”. **12** Ngài đáp: “Ta sẽ ở bên con, và đây là dấu hiệu để con biết rằng chính ta đã phái con đi: Sau khi con đưa dân này ra khỏi Ai Cập, các con sẽ hầu việc ta, là Đức Chúa Trời thật, trên núi này”.

**13** Môi-se lại thưa với Đức Chúa Trời: “Giả sử con đến với dân Y-sơ-ra-ên và nói: ‘Đức Chúa Trời của tổ phụ anh em đã phái tôi đến với anh em’, và họ

hỏi: ‘Danh ngài là gì?’ thì con sẽ trả lời ra sao?”. <sup>14</sup> Đức Chúa Trời phán với Môi-se: “Ta Sẽ Trở Thành Đấng Ta Chọn \* Trở Thành”. \* Ngài lại phán: “Đây là điều con sẽ nói với dân Y-sơ-ra-ên: ‘Đấng có danh là “Ta Sẽ Trở Thành” đã phái tôi đến với anh em’”. <sup>15</sup> Ngài lại phán một lần nữa với Môi-se rằng:

“Đây là điều con sẽ nói với dân Y-sơ-ra-ên: ‘Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ anh em, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác và Đức Chúa Trời của Gia-cốp đã phái tôi đến với anh em’. Đó mãi mãi là danh của ta và qua danh ấy, ta sẽ được nhớ đến từ đời này sang đời khác. <sup>16</sup> Bây giờ, con hãy đi nhóm các trưởng lão của dân Y-sơ-ra-ên lại và nói với họ: ‘Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ anh em đã hiện ra với tôi, tức là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Y-sác, Gia-cốp, và ngài phán rằng: “Ta thật đã để ý đến các con và những gì các con đang phải gánh chịu tại xứ Ai Cập. <sup>17</sup> Nên ta sẽ đem các con ra khỏi sự khốn khổ nơi tay người Ai Cập để đến xứ của dân Ca-na-an, dân Hêch, dân A-mô-rít, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít và dân Giê-bu, là một vùng đất tràn đầy sữa và mật’”.

<sup>18</sup> Chắc chắn họ sẽ nghe theo lời con. Con hãy cùng các trưởng lão của dân Y-sơ-ra-ên đến gặp vua Ai Cập và nói như vậy: ‘Giê-hô-va Đức Chúa Trời của người Hê-bơ-ơ đã hiện ra với chúng tôi. Xin cho chúng tôi đi một chuyến ba ngày đường vào hoang mạc để dâng vật tế lễ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi’. <sup>19</sup> Nhưng ta biết chắc rằng nếu không bị một bàn tay mạnh mẽ ép buộc thì vua Ai Cập sẽ không cho các con đi. <sup>20</sup> Nên ta sẽ phải ra tay đánh xứ Ai Cập bằng cách làm những việc lạ thường giữa chúng, rồi vua xứ ấy sẽ để các con đi. <sup>21</sup> Ta sẽ khiến dân Y-sơ-ra-ên được ơn trong mắt người Ai Cập và khi ra đi, các con sẽ chẳng đi tay không. <sup>22</sup> Mỗi người nữ phải xin người lân cận và người đàn bà ở trọ trong nhà mình những thứ bằng bạc, bằng vàng cũng như những bộ quần áo. Các con sẽ mang chúng cho con trai và con gái mình. Các con sẽ đoạt lấy tài sản của người Ai Cập”.

^ Xuất 3:6 Ds: “cha”.

^ Xuất 3:14 Hay “Muôn”.

^ Xuất 3:14 Hay “Ta Sẽ Chứng Tỏ Là Đấng Ta Sẽ Chứng Tỏ”. Xem Phụ lục A4.





**4** Tuy nhiên, Môi-se thưa: “Nhưng nếu họ không tin và không nghe lời con thì sao? Vì họ sẽ nói: ‘Đức Giê-hô-va đâu có hiện ra với ông’”. **2** Đức Giê-hô-va hỏi ông: “Con đang cầm gì trong tay?”. Ông thưa: “Một cây gậy”. **3** Ngài nói: “Hãy ném nó xuống đất”. Môi-se ném cây gậy xuống đất và nó biến thành con rắn. Ông chạy trốn khỏi nó. **4** Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Hãy giơ tay con ra và nắm lấy đuôi nó”. Vậy, ông giơ tay ra và nắm lấy đuôi con rắn, nó lại biến thành cây gậy trong tay ông. **5** Rồi Đức Chúa Trời phán: “Nhờ điều này họ sẽ tin rằng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ họ, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác và Đức Chúa Trời của Gia-cóp đã hiện ra cùng con”.

**6** Đức Giê-hô-va lại nói với ông: “Con hãy đặt\* tay mình vào phần ngực áo”. Ông đặt tay vào đó và kìa, khi rút ra, tay ông bị phong cùi và trắng như tuyết! **7** Ngài nói tiếp: “Hãy đặt tay con vào phần ngực áo một lần nữa”. Ông làm theo và khi rút ra, tay ông trở lại bình thường! **8** Ngài phán: “Nếu họ không tin con hoặc không để ý đến dấu lạ đầu tiên thì chắc chắn họ sẽ để ý đến dấu lạ thứ hai. **9** Nhưng nếu họ không tin cả hai dấu lạ đó và không chịu nghe lời con thì con hãy lấy nước từ sông Nin rồi đổ ra trên đất, nước mà con lấy từ sông sẽ biến thành máu trên mặt đất”.

**10** Bây giờ, Môi-se thưa với Đức Giê-hô-va: “Nhưng Đức Giê-hô-va ôi, từ trước đến nay hay từ lúc ngài phán với tôi tớ ngài cũng vậy, con chẳng phải là người nói năng trôi chảy vì miệng lưỡi con rất chậm”. **11** Đức Giê-hô-va nói với ông: “Ai đã tạo ra miệng cho loài người? Ai có quyền khiến con người ra câm, điếc, sáng mắt hay mù lòa? Chẳng phải là ta, Đức Giê-hô-va, hay sao? **12** Vậy bây giờ con hãy đi, ta sẽ ở với con khi con nói\* và chỉ cho con điều phải nói”. **13** Nhưng ông đáp: “Đức Giê-hô-va ôi, xin sai người nào mà ngài muốn”. **14** Đức Giê-hô-va nổi giận với Môi-se, và ngài phán: “Còn anh của con là A-rôn người Lê-vi thì sao? Ta biết A-rôn có tài ăn nói và người đang trên đường đến đây gặp con. Khi người thấy con, lòng sẽ rất vui mừng. **15** Con phải nói chuyện và kể cho người những điều ta đã nói. Khi

con nói, ta sẽ ở với hai con, và ta sẽ hướng dẫn các con điều phải làm.

**16** Trước mặt dân chúng, anh con sẽ nói thay con. Đối với con, A-rôn sẽ làm người phát ngôn, còn đối với A-rôn, con sẽ là người đại diện cho Đức Chúa Trời. **17** Con sẽ cầm cây gậy này và dùng nó để thực hiện các dấu lạ”.

**18** Vậy, Môi-se quay về với cha vợ mình là Giê-trô và nói: “Thưa cha, con muốn trở về cùng anh em con tại Ai Cập để xem họ còn sống hay không”. Giê-trô đáp cùng Môi-se: “Con hãy đi bình an”. **19** Sau đó, Đức Giê-hô-va phán với Môi-se tại xứ Ma-đi-an: “Hãy lên đường trở về Ai Cập, vì tất cả những kẻ tìm giết con\* đã chết rồi”.

**20** Môi-se đỡ vợ và các con trai lên lưng lừa rồi trở về Ai Cập. Ông cũng cầm theo cây gậy của Đức Chúa Trời trong tay. **21** Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Sau khi con trở lại Ai Cập, hãy thực hiện trước mặt Pha-ra-ôn tất cả các phép lạ mà ta đã trao cho con quyền để làm. Nhưng ta sẽ để cho lòng của Pha-ra-ôn trở nên ương ngạnh và hắn sẽ không để cho dân ta đi. **22** Con phải nói với Pha-ra-ôn như sau: ‘Đây là điều Đức Giê-hô-va phán: “Y-sơ-ra-ên là con trai ta, con đầu lòng của ta. **23** Vậy ta bảo người: Hãy để cho con ta đi đặng nó có thể hầu việc ta. Nếu người không chịu cho con ta đi, ta sẽ giết con trai, tức con đầu lòng của người”’”.

**24** Tại một nhà trọ dọc đường, Đức Giê-hô-va gặp người và định giết đi. **25** Cuối cùng, Xê-phô-ra lấy một con dao bằng đá và cắt bì cho con trai mình, rồi để da quy đầu chạm vào chân thiên sứ.\* Bà nói: “Đó là vì ngài\* là chàng rể máu của tôi”. **26** Vậy, Đức Chúa Trời tha cho người. Lúc đó bà nói: “Chàng rể máu” là vì cơ việc cắt bì.

**27** Đức Giê-hô-va cũng phán với A-rôn: “Con hãy vào hoang mạc để gặp Môi-se”. Thế nên, ông đi vào hoang mạc, gặp Môi-se trên núi của Đức Chúa Trời và chào người bằng một cái hôn. **28** Môi-se kể lại cho A-rôn mọi lời của Đức Giê-hô-va, là đấng đã sai ông, cùng mọi dấu lạ mà ngài bảo ông phải làm. **29** Sau đó, Môi-se và A-rôn đi nhóm tất cả các trưởng lão của dân Y-sơ-ra-ên lại. **30** Rồi A-rôn nói với họ mọi lời Đức Giê-hô-va đã phán với Môi-se, và Môi-se thực hiện các dấu lạ trước mắt dân chúng. **31** Dân Y-sơ-ra-ên tin

Môi-se. Khi nghe rằng Đức Giê-hô-va đoái đến và thấy sự khôn khỏ họ phải chịu thì họ quỳ sấp mình xuống đất.

^ Xuất 4:6 Động từ Hê-bơ-ơ ở dạng yêu cầu lịch sự.

^ Xuất 4:12 Ds: “vói miệng con”.

^ Xuất 4:19 Xem mục “Nephesh; Psykhe” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Xuất 4:25 Cũng có thể là “ông”.

^ Xuất 4:25 Cũng có thể là “ông”.

**5** Sau đó, Môi-se cùng A-rôn vào yết kiến Pha-ra-ôn và nói: “Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán rằng: ‘Hãy để dân ta đi cử hành một lễ cho ta trong hoang mạc’”. **2** Nhưng Pha-ra-ôn đáp: “Giê-hô-va là ai mà ta phải nghe lời và để cho dân Y-sơ-ra-ên đi? Ta chẳng biết Giê-hô-va nào hết, và ta sẽ không để dân Y-sơ-ra-ên đi”. **3** Dù thế, Môi-se và A-rôn vẫn tâu rằng: “Đức Chúa Trời của người Hê-bơ-rơ đã hiện ra với chúng tôi. Xin vua cho chúng tôi đi một chuyến ba ngày đường vào hoang mạc và dâng vật tế lễ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi; nếu không, ngài sẽ giáng dịch bệnh trên chúng tôi hoặc giết chúng tôi bằng gươm”. **4** Vua Ai Cập nói với họ rằng: “Này Môi-se và A-rôn, sao các ngươi lại khiến dân này bỏ việc của chúng? Hãy trở lại công việc lao dịch đi!”. **5** Rồi Pha-ra-ôn nói tiếp: “Hãy xem dân các ngươi trong xứ này đông đến mức nào, mà các ngươi lại muốn chúng bỏ công việc sao!”.

**6** Ngay ngày hôm đó, Pha-ra-ôn ra lệnh cho các đốc công và phụ tá\* của họ rằng: **7** “Các ngươi không được phát rơm cho dân này làm gạch nữa. Hãy để chúng tự đi gom rơm. **8** Nhưng các ngươi vẫn phải ép chúng làm cùng số lượng gạch như trước đây. Không được giảm bớt, vì chúng đang lừa dối. Bởi thế chúng mới la lối: ‘Chúng tôi muốn đi, chúng tôi muốn dâng vật tế lễ cho Đức Chúa Trời chúng tôi!’”. **9** Hãy bắt chúng làm việc cực nhọc hơn và bận rộn trong công việc, để chúng không chú ý đến những lời dối trá”.

**10** Vậy, các đốc công và phụ tá đến nói với dân Y-sơ-ra-ên rằng: “Đây là điều Pha-ra-ôn đã phán: ‘Ta sẽ không phát rơm cho các ngươi nữa. **11** Hãy tự đi mà gom rơm ở chỗ nào các ngươi tìm thấy, nhưng công việc thì không được giảm một chút nào hết’”. **12** Thế là dân Y-sơ-ra-ên phải tản mác khắp xứ Ai Cập để tìm rạ thay cho rơm. **13** Các đốc công cứ hỏi thúc họ: “Các ngươi vẫn phải hoàn thành công việc mỗi ngày như lúc còn được phát rơm”. **14** Các phụ tá người Y-sơ-ra-ên, tức những người được các đốc công của Pha-ra-ôn bổ nhiệm, cũng bị đánh. Các đốc công tra hỏi họ: “Sao các ngươi

không làm đủ số lượng gạch như trước kia? Cả hôm qua và hôm nay cũng không làm đủ”.

**15** Do đó, các phụ tá người Y-sơ-ra-ên đến kêu nài cùng Pha-ra-ôn rằng: “Sao vua nữ đối xử với các tôi tớ vua như vậy? **16** Các tôi tớ vua không được phát rom, vậy mà họ vẫn bảo chúng tôi: ‘Làm gạch đi!’. Tôi tớ vua bị đánh đập, nhưng chính dân của vua mới có lỗi”. **17** Nhưng Pha-ra-ôn đáp: “Các ngươi đúng là lười biếng, một lũ lười biếng! Vậy nên các ngươi mới nói: ‘Chúng tôi muốn đi, chúng tôi muốn dâng vật tế lễ cho Đức Giê-hô-va’.” **18** Giờ hãy lui ra, trở lại làm việc đi! Các ngươi sẽ không được phát rom, nhưng vẫn phải làm đủ số lượng gạch”.

**19** Các phụ tá người Y-sơ-ra-ên nhận thấy họ đang rơi vào tình cảnh khốn đốn vì mệnh lệnh: “Các ngươi không được giảm bớt một chút nào về số lượng gạch mỗi ngày”. **20** Sau khi yết kiến Pha-ra-ôn, họ gặp Môi-se và A-rôn đang đứng chờ bên ngoài. **21** Ngay lập tức, họ nói: “Nguyện Đức Giê-hô-va xem thấy và xét xử hai ông, vì các ông đã khiến Pha-ra-ôn cùng tôi tớ ông ta căm ghét chúng tôi. Các ông đã trao gươm vào tay họ để giết chúng tôi”. **22** Môi-se hướng đến Đức Giê-hô-va và thưa rằng: “Ôi Đức Giê-hô-va, sao ngài lại làm khổ dân này? Sao ngài lại sai con đến? **23** Từ lúc con đến trước mặt Pha-ra-ôn và nhân danh ngài mà nói, ông ta đối xử với dân này còn tệ hơn trước nữa, và ngài thì chẳng giải cứu dân ngài”.

^ Xuất 5:6 Những người này được chọn từ dân Y-sơ-ra-ên.

**6** Vậy, Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se rằng: “Bây giờ con sẽ thấy điều ta sắp làm với Pha-ra-ôn. Một bàn tay mạnh mẽ sẽ ép hẳn để cho dân này đi, và một bàn tay mạnh mẽ sẽ ép hẳn đuổi dân này ra khỏi xứ của hắn”.

**2** Rồi Đức Chúa Trời phán với Mô-i-se: “Ta là Đức Giê-hô-va. **3** Ta từng hiện ra với Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp với tư cách là Đức Chúa Trời Toàn Năng, nhưng về danh ta là Giê-hô-va thì ta chưa tỏ rõ cho họ biết. **4** Ta cũng lập giao ước với họ để ban cho họ xứ Ca-na-an, là xứ mà họ đã cư ngụ như những ngoại kiều. **5** Giờ đây, chính ta đã nghe tiếng kêu than của dân Y-sơ-ra-ên, là dân bị người Ai Cập bắt làm nô lệ, và ta nhớ lại giao ước của mình.

**6** Vì vậy, hãy nói với dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Ta là Đức Giê-hô-va, và ta sẽ đưa các con ra khỏi ách lao dịch của người Ai Cập và giải cứu các con khỏi vòng nô lệ của chúng. Ta sẽ giành lại các con bằng cánh tay giơ thẳng\* và trừng phạt dân Ai Cập cách nặng nề. **7** Ta sẽ nhận các con làm dân ta, và ta sẽ làm Đức Chúa Trời các con; các con sẽ biết chắc rằng ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các con, là đấng sẽ giải cứu các con khỏi những gánh nặng tại Ai Cập. **8** Ta sẽ đưa các con vào xứ mà ta đã thề ban cho Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp; và ta sẽ ban xứ ấy cho các con làm tài sản. Ta là Đức Giê-hô-va”’.

**9** Sau đó, Mô-i-se truyền thông điệp này cho dân Y-sơ-ra-ên, nhưng vì nản lòng và vì ách nô lệ khắc nghiệt nên họ không nghe Mô-i-se.

**10** Đức Giê-hô-va bèn phán với Mô-i-se: **11** “Hãy vào gặp Pha-ra-ôn, vua xứ Ai Cập, và bảo hắn nên để dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ”. **12** Tuy nhiên, Mô-i-se thưa với Đức Giê-hô-va: “Chúa ôi! Dân Y-sơ-ra-ên đã không nghe con thì làm sao Pha-ra-ôn chịu nghe con, vì con gặp khó khăn trong việc ăn nói?”. **13** Nhưng một lần nữa, Đức Giê-hô-va phán với Mô-i-se và A-rôn về những điều phải truyền cho dân Y-sơ-ra-ên và Pha-ra-ôn, vua xứ Ai Cập, để đưa dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập.

**14** Sau đây là những người đứng đầu trong dòng tộc của tổ phụ họ: Các con trai Ru-bên, tức con đầu lòng của Y-sơ-ra-ên, là Ha-nóc, Pha-lu, Hết-rôn và Cạt-mi. Đó là các gia tộc của Ru-bên.

**15** Các con trai của Si-mê-ôn là Giê-mu-ên, Gia-min, Ô-hát, Gia-kin, Xô-ha và Sa-un, con trai của một phụ nữ xứ Ca-na-an. Đó là các gia tộc của Si-mê-ôn.

**16** Sau đây là tên của các con trai Lê-vi, liệt kê theo dòng họ: Ghệt-sôn, Kê-hát và Mê-ra-ri. Lê-vi sống được 137 tuổi.

**17** Các con trai của Ghệt-sôn liệt kê theo gia tộc là Líp-ni và Si-mê-i.

**18** Các con trai của Kê-hát là Am-ram, Dít-xê-ha, Hếp-rôn và U-xi-ên. Kê-hát sống được 133 tuổi.

**19** Các con trai của Mê-ra-ri là Mách-li và Mu-si.

Đó là các gia tộc của Lê-vi, liệt kê theo dòng họ.

**20** Am-ram cưới Giô-kê-bết, là em của cha mình. Bà sinh A-rôn và Môi-se. Am-ram sống được 137 tuổi.

**21** Các con trai của Dít-xê-ha là Cô-rê, Nê-phét và Xiéc-ri.

**22** Các con trai của U-xi-ên là Mi-sa-ên, Ên-xa-phan và Sít-ri.

**23** Rồi A-rôn cưới Ê-li-sê-ba, là con gái của A-mi-na-đáp và chị em của Na-ha-sôn. Bà sinh Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-xa và Y-tha-ma.

**24** Các con trai của Cô-rê là Át-si, Ên-ca-na và A-bi-a-sáp. Đó là các gia tộc của Cô-rê.

**25** Ê-lê-a-xa, con trai của A-rôn, cưới một trong những con gái của Phu-ti-ên. Bà sinh Phi-nê-a.

Đó là những người đứng đầu trong dòng tộc Lê-vi, liệt kê theo gia tộc.

**26** Đó là dòng họ của A-rôn và Môi-se, là hai người mà Đức Giê-hô-va đã phán: “Hãy đưa dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ai Cập theo từng đoàn”. **27** Họ chính là những người đã nói với Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, để đưa dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ. Đó chính là Môi-se và A-rôn này.



**28** Vào ngày mà Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se tại xứ Ai Cập, **29** Đức Giê-hô-va bảo ông rằng: “Ta là Đức Giê-hô-va. Hãy nói với Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, mọi điều ta phán cùng con”. **30** Môi-se thưa với Đức Giê-hô-va: “Chúa ôi! Con gặp khó khăn trong việc ăn nói, làm sao Pha-ra-ôn chịu nghe con?”.

<sup>^</sup> Xuất 6:6 Hay “cánh tay quyền năng”.

**7** Sau đó, Đức Giê-hô-va phán với Mô-i-se: “Này, ta khiến con giống như Đức Chúa Trời\* trước mặt Pha-ra-ôn, và anh con là A-rôn sẽ làm nhà tiên tri của con. **2** Con sẽ lặp lại mọi điều ta phán dặn; còn A-rôn, anh con, sẽ nói với Pha-ra-ôn. Rồi hấn sẽ để dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ mình. **3** Còn ta, ta sẽ để cho lòng Pha-ra-ôn trở nên ương ngạnh, và ta sẽ làm nhiều dấu lạ và phép lạ trong xứ Ai Cập. **4** Nhưng Pha-ra-ôn sẽ không nghe các con, nên ta sẽ ra tay chống lại Ai Cập, trừng phạt chúng cách nặng nề và đưa đoàn dân của ta, tức dân Y-sơ-ra-ên, ra khỏi xứ Ai Cập. **5** Khi ta giơ tay nghịch lại Ai Cập và đưa dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi chúng, dân Ai Cập sẽ biết chắc ta là Đức Giê-hô-va”. **6** Mô-i-se và A-rôn làm theo những điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn; họ làm y như vậy. **7** Lúc đến gặp Pha-ra-ôn, Mô-i-se 80 tuổi và A-rôn 83 tuổi.

**8** Bấy giờ, Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se và A-rôn: **9** “Nếu Pha-ra-ôn bảo các con: ‘Làm phép lạ đi’ thì con hãy nói với A-rôn: ‘Hãy lấy gậy của anh và ném trước mặt Pha-ra-ôn’. Nó sẽ biến thành một con rắn lớn”.

**10** Vậy, Mô-i-se cùng A-rôn đến gặp Pha-ra-ôn và làm y như điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn. A-rôn ném gậy trước mặt Pha-ra-ôn cùng bề tôi của hấn thì nó biến thành con rắn lớn. **11** Tuy nhiên, Pha-ra-ôn cho gọi những nhà thông thái và thuật sĩ đến, bọn pháp sư xứ Ai Cập cũng làm được điều tương tự bằng phép thuật của chúng. **12** Mỗi người trong bọn chúng ném gậy của mình xuống và gậy biến thành những con rắn lớn; nhưng cây gậy của A-rôn nuốt chửng những cây gậy của chúng. **13** Dù vậy, lòng Pha-ra-ôn trở nên ương ngạnh, hấn không nghe lời Mô-i-se và A-rôn, đúng như Đức Giê-hô-va đã phán.

**14** Sau đó, Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se: “Lòng của Pha-ra-ôn chai cứng. Hấn không chịu để dân ta đi. **15** Sáng mai, con hãy đi gặp Pha-ra-ôn. Và này, hấn sẽ đến sông Nin. Con nên đứng sẵn trên mé sông để gặp hấn, và cầm theo cây gậy trước đây đã biến thành con rắn. **16** Con phải nói với hấn: ‘Giê-hô-va Đức Chúa Trời của người Hê-bơ-ro đã sai tôi đến cùng vua, và

ngài phán: “Hãy để cho dân ta đi đặng họ có thể hầu việc ta trong hoang mạc”, nhưng đến giờ vua vẫn không vâng lời ngài. **17** Đức Giê-hô-va phán: “Rồi người sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va. Ta sẽ dùng gậy của ta để đập nước sông Nin và nước sông sẽ hóa thành máu. **18** Cá dưới sông Nin sẽ chết, sông sẽ bốc mùi hôi thối và dân Ai Cập sẽ không thể uống nước từ sông Nin””.

**19** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se: “Hãy nói với A-rôn rằng: ‘Cầm lấy gậy của anh và giơ tay trên các nguồn nước xứ Ai Cập, trên các sông, các dòng kênh,\* các đầm lầy và các hồ chứa nước của họ, rồi chúng sẽ hóa thành máu’. Máu sẽ tràn khắp xứ Ai Cập, cả trong các thùng chứa bằng gỗ và bằng đá”. **20** Tức thì Môi-se và A-rôn làm y như những gì Đức Giê-hô-va đã phán dặn. A-rôn giơ gậy lên và đập nước sông Nin trước mắt Pha-ra-ôn cùng bề tôi của hắn thì nước của cả sông đều hóa thành máu. **21** Cá dưới sông chết, sông bắt đầu bốc mùi hôi thối và dân Ai Cập không thể uống nước từ sông Nin, máu tràn khắp xứ Ai Cập.

**22** Tuy nhiên, bọn pháp sư xứ Ai Cập cũng làm được điều tương tự bằng các thuật huyền bí của chúng. Vì thế, lòng Pha-ra-ôn vẫn ương ngạnh và hắn không nghe lời Môi-se và A-rôn, đúng như Đức Giê-hô-va đã phán. **23** Sau đó, Pha-ra-ôn trở về cung và cũng chẳng để tâm đến điều đã xảy ra. **24** Vậy, cả dân Ai Cập đào xới mọi nơi quanh sông Nin để tìm nước uống, vì họ không thể uống nước từ sông Nin được nữa. **25** Bảy ngày trọn đã trôi qua kể từ khi Đức Giê-hô-va giáng tai vạ trên sông Nin.

^ Xuất 7:1 Ds: “khiến con là Đức Chúa Trời”.

^ Xuất 7:19 Tức là các dòng kênh bắt nguồn từ sông Nin.

**8** Đức Giê-hô-va bảo Môi-se: “Con hãy vào gặp Pha-ra-ôn và nói với hắn: ‘Đây là điều Đức Giê-hô-va phán: “Hãy để cho dân ta đi đặng họ có thể hầu việc ta. <sup>2</sup> Nếu người cứ tiếp tục không cho dân ta đi, ta sẽ giáng tai và trên khắp lãnh thổ của người bằng ếch nhái. <sup>3</sup> Sông Nin sẽ tràn ngập ếch nhái, chúng sẽ lên và vào cung, vào phòng ngủ, lên tận giường của người, vào nhà của tôi tớ người và nhảy lên người của dân người, vào lò nung và thau nhào bột của người. <sup>4</sup> Chúng sẽ nhảy lên người của người, lên dân người và tất cả các tôi tớ người”’”.

<sup>5</sup> Sau đó, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se: “Hãy nói với A-rôn: ‘Hãy cầm lấy gậy và giơ tay trên các sông, các dòng kênh của sông Nin, các đầm lầy và khiến ếch nhái tràn ra khắp xứ Ai Cập’”. <sup>6</sup> Vậy, A-rôn giơ tay trên các nguồn nước của xứ Ai Cập, ếch nhái bắt đầu trôi lên và tràn ngập xứ. <sup>7</sup> Nhưng bọn pháp sư cũng làm được điều tương tự bằng các thuật huyền bí của chúng và khiến ếch nhái xuất hiện khắp xứ Ai Cập. <sup>8</sup> Rồi Pha-ra-ôn gọi Môi-se cùng A-rôn đến và nói: “Hãy cầu xin Đức Giê-hô-va đuổi ếch nhái ra khỏi ta và dân ta, vì ta muốn để dân các người đi đặng dâng vật tế lễ cho Đức Giê-hô-va”. <sup>9</sup> Môi-se thưa với Pha-ra-ôn: “Bẩm vua, xin cho biết khi nào tôi nên cầu xin để ếch nhái ra khỏi vua, khỏi các tôi tớ, dân và các nơi ở của vua. Chúng sẽ chỉ còn lại dưới sông Nin”. <sup>10</sup> Pha-ra-ôn trả lời: “Ngày mai”. Môi-se thưa lại: “Mọi việc sẽ xảy ra theo lời vua, bởi đó vua sẽ biết rằng chẳng có ai giống như Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi. <sup>11</sup> Ếch nhái sẽ ra khỏi vua, các nơi ở của vua, các tôi tớ và dân vua. Chúng sẽ chỉ còn lại dưới sông Nin”.

<sup>12</sup> Vậy, Môi-se cùng A-rôn lui ra khỏi Pha-ra-ôn, rồi Môi-se cầu xin Đức Giê-hô-va loại bỏ nạn ếch nhái mà ngài đã giáng trên Pha-ra-ôn. <sup>13</sup> Đức Giê-hô-va bèn làm điều mà Môi-se cầu xin, ếch nhái bắt đầu chết trong các ngôi nhà, sân vườn và cánh đồng. <sup>14</sup> Người ta chắt chúng thành từng đồng nhiều vô số kể, và cả xứ bắt đầu có mùi hôi thối. <sup>15</sup> Khi Pha-ra-ôn thấy đã thoát

khỏi tai vạ thì lại cứng lòng, không chịu nghe lời Môi-se và A-rôn, đúng như Đức Giê-hô-va đã nói.

**16** Bấy giờ, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se: “Hãy nói với A-rôn: ‘Giơ gậy của anh ra và đập bụi trên đất, chúng sẽ trở thành muỗi\* bay khắp xứ Ai Cập’”. **17** Họ làm theo điều ngài phán. A-rôn giơ gậy ra đập bụi trên đất thì muỗi xuất hiện và bu lấy người cùng thú vật. Tất cả bụi trong khắp xứ Ai Cập đều biến thành muỗi. **18** Bọn pháp sư cố làm điều tương tự để tạo ra muỗi bằng các thuật huyền bí của mình, nhưng chúng không làm được. Muỗi bu lấy người cùng thú vật. **19** Do đó, bọn pháp sư râu với Pha-ra-ôn: “Đó là ngón tay của Đức Chúa Trời!”. Nhưng lòng Pha-ra-ôn vẫn ương ngạnh và ông không chịu nghe, đúng như Đức Giê-hô-va đã phán.

**20** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se: “Sáng mai con hãy dậy sớm và đứng đợi Pha-ra-ôn. Này, hắn sẽ đến sông Nin. Con phải nói với hắn: ‘Đây là điều Đức Giê-hô-va đã phán: “Hãy để dân ta đi đặng họ có thể hầu việc ta. **21** Nếu người không để dân ta đi, ta sẽ giáng ruồi trâu\* trên người, trên tôi tớ người cùng dân và các nơi ở của người; mọi nhà trong xứ Ai Cập sẽ có đầy ruồi trâu và chúng sẽ đậu kín khắp nơi. **22** Ngày đó, chắc chắn ta sẽ tách riêng vùng Gô-sen là nơi dân ta cư ngụ. Nơi ấy sẽ không có ruồi trâu, bởi điều này người sẽ biết rằng ta, Đức Giê-hô-va, đang hiện diện trong xứ. **23** Ta sẽ phân biệt dân ta với dân người. Ngày mai dẫu lạ này sẽ xảy ra’””.

**24** Đức Giê-hô-va làm như lời ngài phán, những đàn ruồi trâu rất đông bắt đầu tràn vào cung của Pha-ra-ôn, vào nhà của các tôi tớ vua và khắp xứ Ai Cập. Cả xứ bị ruồi trâu phá hoại. **25** Cuối cùng, Pha-ra-ôn gọi Môi-se và A-rôn đến rồi nói: “Đi đi, hãy dâng vật tế lễ cho Đức Chúa Trời các người tại xứ này”. **26** Môi-se đáp: “Làm vậy không thích hợp, vì những vật chúng tôi sẽ dâng cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi là những vật gớm ghiếc đối với dân Ai Cập. Nếu chúng tôi dâng một vật tế lễ gớm ghiếc đối với dân Ai Cập ngay trước mắt họ, chẳng phải họ sẽ ném đá chúng tôi sao? **27** Chúng tôi sẽ đi một chuyến ba ngày đường vào hoang mạc và dâng vật tế lễ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi tại đó, theo như những gì ngài đã phán cùng chúng tôi”.

**28** Bảy giờ, Pha-ra-ôn nói: “Ta sẽ để các người đi đặng dâng vật tế lễ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người nơi hoang mạc. Nhưng các người không được đi quá xa. Hãy cầu xin cho ta”. **29** Môi-se thưa: “Giờ tôi sẽ lui ra và cầu xin Đức Giê-hô-va. Ngày mai, ruồi trâu sẽ lìa khỏi Pha-ra-ôn, khỏi các tôi tớ và dân của vua. Nhưng xin Pha-ra-ôn đừng gạt chúng tôi qua việc không để dân này đi đặng dâng vật tế lễ cho Đức Giê-hô-va”. **30** Sau đó, Môi-se lui ra khỏi Pha-ra-ôn và cầu xin Đức Giê-hô-va. **31** Vậy, Đức Giê-hô-va làm như lời Môi-se, và ruồi trâu lìa khỏi Pha-ra-ôn, các tôi tớ và dân của vua. Không còn lại một con nào. **32** Tuy nhiên, Pha-ra-ôn lại cứng lòng và không chịu cho dân Y-sơ-ra-ên đi.

^ Xuất 8:16 Một loại côn trùng nhỏ giống như muỗi, phổ biến ở Ai Cập.

^ Xuất 8:21 Một loại ruồi có thể cắn.

**9** Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se: “Con hãy vào gặp Pha-ra-ôn và nói với hắn: ‘Đây là điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời của người Hê-bơ-rơ đã phán: “Hãy để cho dân ta đi đặng họ có thể hầu việc ta. <sup>2</sup> Nếu người không chịu cho dân này đi và cứ tiếp tục giữ họ <sup>3</sup> thì này, Đức Giê-hô-va sẽ giáng họa trên súc vật ngoài đồng của người. Sẽ có một dịch bệnh kinh khiếp trên ngựa, lừa, lạc đà, bò và cừu của người. <sup>4</sup> Chắc chắn Đức Giê-hô-va sẽ phân biệt súc vật của dân Y-sơ-ra-ên với súc vật của dân Ai Cập, không con vật nào thuộc dân Y-sơ-ra-ên sẽ phải chết’””. <sup>5</sup> Ngoài ra, Đức Giê-hô-va cũng ấn định một thời điểm rằng: “Ngày mai Đức Giê-hô-va sẽ làm điều này trong xứ”.

<sup>6</sup> Đức Giê-hô-va làm điều đó ngay ngày hôm sau, đủ loại súc vật của dân Ai Cập bắt đầu lặn ra chết, nhưng không con nào thuộc dân Y-sơ-ra-ên bị như thế. <sup>7</sup> Pha-ra-ôn cho người đi kiểm tra, và kìa, không một súc vật nào của dân Y-sơ-ra-ên bị chết. Dù vậy, lòng Pha-ra-ôn vẫn chai cứng và vua không để dân Y-sơ-ra-ên đi.

<sup>8</sup> Sau đó, Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se và A-rôn: “Hãy lấy tro từ lò nung cho đầy hai tay các con, rồi Mô-i-se phải tung chúng lên trời trước mặt Pha-ra-ôn. <sup>9</sup> Tro đó sẽ thành bụi bay khắp xứ, và chúng sẽ biến thành nhọt mưng mủ trên người và thú vật trong cả xứ Ai Cập”.

<sup>10</sup> Vậy, họ lấy tro từ một lò nung và đến trước mặt Pha-ra-ôn. Mô-i-se tung chúng lên trời, tro đó trở thành nhọt mưng mủ nổi trên người và thú vật.

<sup>11</sup> Bọn pháp sư không thể đứng trước mặt Mô-i-se vì nhọt đã nổi trên chúng và trên toàn thể dân Ai Cập. <sup>12</sup> Nhưng Đức Giê-hô-va để cho lòng Pha-ra-ôn trở nên ương ngạnh, vua không nghe lời Mô-i-se và A-rôn, đúng như Đức Giê-hô-va đã phán cùng Mô-i-se.

<sup>13</sup> Rồi Đức Giê-hô-va nói với Mô-i-se: “Sáng mai con hãy dậy sớm và đứng đợi Pha-ra-ôn, hãy bảo hắn: ‘Đây là điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời của người Hê-bơ-rơ đã phán: “Hãy để cho dân ta đi đặng họ có thể hầu việc ta.



**14** Vì ta đang giáng mọi tai và trên người, trên các tội tớ và dân người, để người biết rằng khắp đất chẳng có ai giống như ta. **15** Đến lúc này ta đã có thể giơ tay đánh người và dân người bằng một dịch bệnh kinh khiếp và người sẽ bị tuyệt diệt khỏi mặt đất, **16** nhưng chính vì lý do này mà ta cho người sống: để người thấy quyền năng của ta và để danh ta được loan truyền khắp trái đất. **17** Người vẫn còn cư xử ngạo mạn, chống lại dân ta bằng cách không cho họ đi sao? **18** Ngày mai, vào giờ này, ta sẽ khiến một trận mưa đá rất lớn đổ xuống, đến nỗi từ khi Ai Cập lập nước cho đến nay chưa từng có như vậy. **19** Do đó, hãy ra lệnh đem tất cả súc vật và mọi thứ ngoài đồng thuộc về người đến nơi an toàn. Khi mưa đá đổ xuống thì người và con vật nào còn ở ngoài đồng và không được đem vào nhà đều sẽ chết”””.

**20** Trong vòng tội tớ của Pha-ra-ôn, những người kính sợ lời Đức Giê-hô-va đều nhanh chóng đem các đầy tớ cùng súc vật vào nhà, **21** nhưng những kẻ không để tâm đến lời Đức Giê-hô-va thì để đầy tớ và súc vật ở ngoài đồng.

**22** Bây giờ, Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se: “Hãy đưa tay con lên trời thì mưa đá sẽ đổ xuống khắp xứ Ai Cập, trên người, thú vật cùng tất cả cây cỏ ngoài đồng”. **23** Vậy, Mô-i-se giơ gậy lên trời và Đức Giê-hô-va khiến tiếng sấm, mưa đá cùng lửa\* giáng xuống đất. Đức Giê-hô-va tiếp tục khiến mưa đá đổ xuống xứ Ai Cập. **24** Có mưa đá, và lửa lóe lên giữa trận mưa đá. Đó là trận mưa đá vô cùng lớn, chưa hề có như vậy trong xứ Ai Cập kể từ khi lập nước. **25** Mưa đá giáng trên mọi vật ngoài đồng khắp xứ Ai Cập, từ người cho đến thú vật. Nó phá hủy mọi cây cỏ và làm tan nát mọi cây cối trên đồng. **26** Chỉ có vùng Gô-sen, nơi dân Y-sơ-ra-ên cư ngụ, là không có mưa đá.

**27** Vậy, Pha-ra-ôn cho gọi Mô-i-se và A-rôn đến, rồi nói: “Lần này ta đã phạm tội. Đức Giê-hô-va là công chính, còn ta và dân ta đã sai. **28** Hãy cầu xin Đức Giê-hô-va để tiếng sấm và mưa đá chấm dứt. Rồi ta sẽ sẵn lòng để các người đi, các người sẽ không phải ở lại đây nữa”. **29** Mô-i-se đáp: “Ngay khi ra khỏi thành, tôi sẽ giơ tay hướng đến Đức Giê-hô-va. Tiếng sấm sẽ ngưng lại và mưa đá sẽ không còn, bởi đó vua sẽ biết rằng cả trái đất này



thuộc về Đức Giê-hô-va. <sup>30</sup> Dù thế, tôi biết vua và các tôi tớ vua vẫn sẽ không kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời”.

<sup>31</sup> Lúc đó, cây lanh và lúa mạch bị tàn phá, vì lúa mạch đang trở bông và cây lanh đã hé nụ. <sup>32</sup> Nhưng lúa mì và lúa mì nâu thì không bị tàn phá vì chưa đến kỳ trở bông. <sup>33</sup> Bảy giờ, Môi-se lui ra khỏi Pha-ra-ôn, rời thành và giờ tay hướng đến Đức Giê-hô-va thì tiếng sấm cùng mưa đá ngưng lại, mưa không còn trút xuống đất. <sup>34</sup> Khi Pha-ra-ôn thấy mưa đá, tiếng sấm và mưa không còn nữa thì lại phạm tội và cứng lòng, các tôi tớ của vua cũng vậy. <sup>35</sup> Lòng Pha-ra-ôn tiếp tục ương ngạnh và vua không để cho dân Y-sơ-ra-ên đi, đúng như Đức Giê-hô-va đã phán qua Môi-se.

<sup>^</sup> Xuất 9:23 Có lẽ miêu tả những tia chớp dữ dội.

**10** Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Con hãy vào gặp Pha-ra-ôn, vì ta đã để cho lòng của hắn và các tôi tớ hắn trở nên chai cứng, hầu ta có thể thực hiện những dấu lạ ngay trước mặt hắn, <sup>2</sup> và bởi đó, con có thể kể lại cho con cháu rằng ta đã đối xử với dân Ai Cập nghiêm khắc thế nào, cùng những dấu lạ ta đã làm giữa chúng; các con sẽ biết chắc ta là Đức Giê-hô-va”.

<sup>3</sup> Vậy, Môi-se cùng A-rôn đến gặp Pha-ra-ôn và nói: “Đây là điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời của người Hê-bơ-ơ đã phán: ‘Người còn không chịu phục ta cho đến bao giờ? Hãy để cho dân ta đi đặng họ có thể hầu việc ta. <sup>4</sup> Nếu người cứ không chịu cho dân ta đi thì ngày mai ta sẽ đem châu chấu vào lãnh thổ của người. <sup>5</sup> Chúng sẽ phủ kín đất đến nỗi không thể thấy mặt đất. Chúng sẽ ăn những thứ còn lại sau trận mưa đá và tất cả những cây đang mọc ngoài đồng. <sup>6</sup> Chúng sẽ tràn vào các nơi ở của người, của tất cả tôi tớ người và của hết thảy dân Ai Cập đến nỗi cha ông người, kể từ khi sống tại xứ này cho đến nay, cũng chưa hề thấy như vậy’”. Nói xong, Môi-se lui khỏi Pha-ra-ôn.

<sup>7</sup> Sau những việc đó, các tôi tớ của Pha-ra-ôn tâu rằng: “Chúng ta còn bị tên này uy hiếp\* cho đến bao giờ? Hãy để chúng đi hầu việc Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng. Ngài không thấy Ai Cập đã bị tàn phá rồi sao?”. <sup>8</sup> Vậy Pha-ra-ôn cho gọi Môi-se cùng A-rôn trở lại và nói: “Hãy đi hầu việc Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Nhưng ai trong số các người sẽ đi?”. <sup>9</sup> Môi-se đáp: “Chúng tôi sẽ đi cùng người trẻ, người già, con trai, con gái, cừu và bò của chúng tôi, vì chúng tôi sẽ cử hành một lễ cho Đức Giê-hô-va”.

<sup>10</sup> Pha-ra-ôn nói: “Ta mà để các người cùng con cháu các người đi thì chắc là Đức Giê-hô-va thật sự ở với các người! Rõ ràng các người đang định làm điều gian ác nào đó. <sup>11</sup> Không! Chỉ có người nam trong các người mới được đi hầu việc Đức Giê-hô-va, vì đó là điều các người đã xin”. Liền sau đó, Môi-se và A-rôn bị đuổi khỏi Pha-ra-ôn.

<sup>12</sup> Bấy giờ, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se: “Hãy giơ tay con trên xứ Ai Cập để châu chấu tràn vào và ăn sạch mọi cây cỏ của xứ, tức hết thảy những

thứ còn lại sau trận mưa đá”. **13** Ngay sau đó, Môi-se giơ gậy trên xứ Ai Cập, và Đức Giê-hô-va khiến một ngọn gió đông thổi qua xứ cả ngày lẫn đêm.

Sáng hôm sau, ngọn gió đông đem châu chấu đến. **14** Chúng bắt đầu tràn vào xứ Ai Cập và đậu khắp mọi nơi. Đó là một tai vạ vô cùng nặng nề, chưa bao giờ có nhiều châu chấu đến thế và sẽ chẳng bao giờ có như vậy nữa.

**15** Chúng phủ kín mặt đất của cả xứ, khiến xứ trở nên tối đen; chúng ăn ngẫu nhiên tất cả cây cỏ và hoa quả còn lại sau trận mưa đá. Chẳng còn một chiếc lá xanh hay ngọn cỏ nào trong cả xứ Ai Cập.

**16** Pha-ra-ôn vội vàng cho gọi Môi-se và A-rôn đến, rồi nói: “Ta đã phạm tội với Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi và với các ngươi. **17** Xin bỏ qua

tội lỗi của ta chỉ lần này thôi và hãy cầu xin Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi rút tai vạ chết chóc này khỏi ta”. **18** Vậy, ông\* lui khỏi Pha-ra-ôn và

cầu xin Đức Giê-hô-va. **19** Đức Giê-hô-va đổi hướng của ngọn gió, và nó trở thành một cơn cuồng phong thổi từ phía tây, mang đàn châu chấu đi và lùa chúng xuống Biển Đỏ. Chẳng còn lại một con nào trong cả lãnh thổ Ai Cập.

**20** Tuy nhiên, Đức Giê-hô-va để cho lòng Pha-ra-ôn trở nên ương ngạnh, và vua không cho dân Y-sơ-ra-ên đi.

**21** Sau đó, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se: “Hãy giơ tay con lên trời để xứ Ai Cập bị tối tăm, một sự tối tăm dày đặc đến nỗi có thể cảm nhận được”.

**22** Môi-se liền giơ tay lên trời thì cả xứ Ai Cập bị tối tăm dày đặc trong ba ngày. **23** Người ta không thể thấy nhau và không ai đi đâu trong ba ngày.

Nhưng chỗ ở của người Y-sơ-ra-ên thì có ánh sáng. **24** Sau việc đó, Pha-ra-ôn cho gọi Môi-se đến và nói: “Các ngươi hãy đi hầu việc Đức Giê-hô-va.

Cả con cháu các ngươi cũng có thể đi cùng. Chỉ phải để lại cừu và bò của các ngươi”. **25** Nhưng Môi-se đáp: “Chính vua sẽ cho chúng tôi vật tế lễ

cùng lễ vật thiêu, và chúng tôi sẽ dâng chúng cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi. **26** Súc vật của chúng tôi cũng sẽ đi cùng. Không con nào được để

lại, vì chúng tôi sẽ dùng một số con trong chúng để thờ phượng Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, và chúng tôi không biết phải dâng gì để thờ

phượng Đức Giê-hô-va cho đến khi tới nơi”. **27** Nhưng Đức Giê-hô-va để lòng Pha-ra-ôn trở nên ương ngạnh, và vua không cho dân Y-sơ-ra-ên đi.

**28** Pha-ra-ôn bảo Môi-se: “Cút ngay cho khuất mắt ta! Đừng tìm cách gặp

mặt ta nữa, vì vào ngày mà người gặp mặt ta, người sẽ chết”. **29** Mô-i-se đáp: “Sẽ như lời vua nói, tôi sẽ không tìm gặp vua nữa”.

^ Xuất 10:7 Ds: “gài bẫy”.

^ Xuất 10:18 Có lẽ là Mô-i-se.

**11** Sau đó, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se: “Ta sẽ giáng thêm một tai và trên Pha-ra-ôn và xứ Ai Cập, rồi hấn sẽ để các ngươi đi khỏi đây. Khi hấn để các ngươi đi, thật ra hấn đang đuổi các ngươi ra khỏi xứ. **2** Hãy bảo với dân Y-sơ-ra-ên rằng cả nam lẫn nữ nên xin người lân cận những thứ bằng bạc, bằng vàng”. **3** Đức Giê-hô-va khiến dân Y-sơ-ra-ên được ơn trong mắt người Ai Cập. Hơn nữa, tại xứ Ai Cập, các tội tớ Pha-ra-ôn và dân ấy rất kính trọng Môi-se.

**4** Môi-se nói: “Đây là điều Đức Giê-hô-va đã phán: ‘Lúc nửa đêm, ta sẽ đến giữa xứ Ai Cập, **5** và mọi con đầu lòng trong xứ sẽ chết, từ con đầu lòng của Pha-ra-ôn, là người ngồi trên ngôi vua, cho đến con đầu lòng của người tớ gái làm việc nơi cối xay, cùng mọi con đầu lòng của súc vật. **6** Khắp xứ Ai Cập sẽ có tiếng gào khóc rất thảm thiết, đến nỗi chưa bao giờ có như vậy và cũng sẽ không bao giờ có nữa. **7** Nhưng ngay cả một con chó cũng không sủa dân Y-sơ-ra-ên, hoặc người hoặc súc vật của dân ấy, bởi đó các ngươi sẽ biết rằng Đức Giê-hô-va đã phân biệt dân Ai Cập với dân Y-sơ-ra-ên’. **8** Rồi tất cả tội tớ của vua chắc chắn sẽ đến cùng tôi và sấp mặt xuống đất mà rằng: ‘Hãy đi đi, ông cùng cả dân theo ông nữa’. Lúc đó, tôi sẽ ra đi”. Nói xong, Môi-se tức giận lui khỏi Pha-ra-ôn.

**9** Đức Giê-hô-va nói cùng Môi-se: “Pha-ra-ôn sẽ không nghe các con, nhờ đó nhiều phép lạ của ta sẽ được thực hiện tại Ai Cập”. **10** Môi-se và A-rôn đã làm tất cả các phép lạ đó trước mặt Pha-ra-ôn, nhưng Đức Giê-hô-va để cho lòng Pha-ra-ôn trở nên ương ngạnh, vì thế vua không để dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ mình.

**12** Bấy giờ, Đức Giê-hô-va phán với Môi-se và A-rôn tại xứ Ai Cập:

**2** “Tháng này sẽ là tháng thứ nhất. Đối với các ngươi, đó sẽ là tháng thứ nhất trong năm. **3** Hãy nói với toàn thể dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Vào ngày mùng mười của tháng này, mỗi người phải đem một con cừu về cho người thân mình, mỗi nhà một con. **4** Nếu nhà nào vì quá ít người mà không ăn hết một con thì nên ăn chung với người hàng xóm tại nhà của mình, tùy theo số người. Khi tính toán, hãy xác định mỗi người sẽ ăn bao nhiêu phần thịt cừu. **5** Con cừu đó phải là con đực, khỏe mạnh, một năm tuổi. Các ngươi có thể chọn cừu đực hoặc dê. **6** Hãy nuôi nó cho đến ngày 14 của tháng, và mỗi gia đình trong dân Y-sơ-ra-ên phải giết nó vào lúc chạng vạng tối.\* **7** Họ phải lấy máu của nó rồi vẩy lên hai thanh dọc cùng thanh ngang trên cửa của ngôi nhà mà họ sẽ ăn con cừu đó.

**8** Họ phải ăn thịt nó vào đêm hôm ấy. Phải quay nó trên lửa rồi ăn chung với bánh không men và rau đắng. **9** Không được ăn thịt còn sống hoặc luộc trong nước, nhưng phải quay trên lửa, cả đầu, giò và bộ lòng. **10** Không được để dành đến sáng, bất cứ gì còn thừa đến sáng thì phải thiêu đi. **11** Đây là cách các ngươi sẽ ăn: Hông buộc dây thắt lưng, chân mang giày, tay cầm gậy, ăn vội vã. Đó là Lễ Vượt Qua của Đức Giê-hô-va. **12** Vì ta sẽ đi khắp xứ Ai Cập vào đêm hôm ấy và giết mọi con đầu lòng trong xứ, từ người cho đến thú vật; và ta sẽ thi hành án phạt trên tất cả các thần của Ai Cập. Ta là Đức Giê-hô-va. **13** Máu sẽ là dấu hiệu nơi nhà các ngươi ở; ta sẽ thấy máu và vượt qua. Tai vạ sẽ không đến hủy diệt các ngươi khi ta đánh xứ Ai Cập.

**14** Ngày ấy sẽ là một kỷ niệm đối với các ngươi, và qua các đời, các ngươi phải cử hành nó như một lễ cho Đức Giê-hô-va. Các ngươi phải giữ lễ này như một luật lệ vững bền. **15** Các ngươi sẽ ăn bánh không men trong bảy ngày. Vào ngày đầu tiên, các ngươi phải bỏ hết bột nhào lên men\* ra khỏi nhà mình, vì bất cứ ai ăn những gì có men, từ ngày đầu tiên đến ngày thứ bảy, thì kẻ\* đó sẽ bị diệt trừ khỏi dân Y-sơ-ra-ên. **16** Các ngươi sẽ giữ một cuộc hội họp thánh vào ngày đầu tiên, và một cuộc hội họp thánh khác vào

ngày thứ bảy. Không được làm bất cứ việc gì trong những ngày này. Điều duy nhất được phép làm là chuẩn bị thức ăn cần thiết cho mỗi người.

**17** Các người phải giữ Lễ Bánh Không Men, vì chính vào ngày ấy, ta sẽ đưa đoàn dân các người ra khỏi xứ Ai Cập. Các người phải giữ ngày ấy như một luật lệ vững bền trải qua các đời. **18** Vào chiều tối ngày 14 của tháng thứ nhất, các người sẽ ăn bánh không men cho đến chiều tối ngày 21. **19** Trong bảy ngày, không được để bột nhào lên men nơi nhà của các người, vì bất cứ ai, dù là ngoại kiều hay dân bản xứ, ăn vật gì có men thì sẽ bị diệt trừ khỏi dân Y-sơ-ra-ên. **20** Các người không được ăn bất kỳ vật gì có men. Mọi nhà các người phải ăn bánh không men””.

**21** Môi-se nhanh chóng gọi tất cả trưởng lão Y-sơ-ra-ên đến và nói: “Hãy chọn thú vật còn non\* cho mỗi gia đình của anh em và giết con sinh tể của Lễ Vượt Qua. **22** Anh em hãy nhúng chum cây kinh giới vào chậu máu rồi vẩy lên hai thanh dọc cùng thanh ngang của khung cửa; không ai trong anh em được ra khỏi cửa nhà cho đến khi trời sáng. **23** Khi Đức Giê-hô-va đi khắp xứ để giáng tai vạ trên người Ai Cập và thấy máu trên hai thanh dọc cùng thanh ngang của khung cửa thì Đức Giê-hô-va chắc chắn sẽ bỏ qua cửa nhà đó và không để tai vạ chết chóc vào nhà anh em.

**24** Anh em phải cử hành sự kiện này như một điều lệ vững bền cho mình và con cháu mình. **25** Khi vào vùng đất mà Đức Giê-hô-va sẽ ban cho, theo như lời ngài đã phán, anh em phải giữ lễ này. **26** Khi con cháu anh em hỏi: ‘Ý nghĩa của lễ này là gì?’ **27** thì phải trả lời rằng: ‘Đó là lễ dâng con sinh tể của Lễ Vượt Qua cho Đức Giê-hô-va, là đáng đã vượt qua các nhà của dân Y-sơ-ra-ên tại Ai Cập khi ngài giáng tai vạ trên dân Ai Cập nhưng tha cho nhà của chúng ta””.

Nghe xong, dân Y-sơ-ra-ên quỳ sấp mình xuống đất. **28** Rồi họ đi và làm theo điều Đức Giê-hô-va đã truyền dạy Môi-se và A-rôn. Họ làm y như những gì ngài phán.

**29** Nửa đêm, Đức Giê-hô-va giết mọi con đầu lòng trong xứ Ai Cập, từ con đầu lòng của Pha-ra-ôn, là người ngồi trên ngôi vua, cho đến con đầu lòng của tù nhân bị giam nơi ngục, cùng tất cả con đầu lòng của thú vật.



**30** Đêm đó, Pha-ra-ôn cùng mọi tôi tớ và cả dân Ai Cập đều thức dậy, có tiếng gào khóc rất thảm thiết giữa xứ Ai Cập vì không có nhà nào mà không có người chết. **31** Rồi Pha-ra-ôn cho gọi Môi-se và A-rôn ngay trong đêm và nói: “Các ngươi và cả dân Y-sơ-ra-ên hãy đứng dậy, ra khỏi dân ta. Hãy đi hầu việc Đức Giê-hô-va như các ngươi đã nói. **32** Hãy đem bò và cừu của mình đi đi, như các ngươi đã nói. Nhưng cũng hãy chúc phước cho ta”.

**33** Người Ai Cập bắt đầu hối thúc dân Y-sơ-ra-ên nhanh nhanh rời khỏi xứ mà nói rằng: “Bọn ta sắp chết hết rồi!”. **34** Dân Y-sơ-ra-ên mang theo bột nhào chưa có men, họ cũng lấy áo quần thau nhào bột và vác nó trên vai. **35** Họ làm theo những gì Môi-se căn dặn và xin người Ai Cập những thứ bằng bạc, bằng vàng cũng như những bộ quần áo. **36** Đức Giê-hô-va khiến dân Y-sơ-ra-ên được ơn trong mắt người Ai Cập, để những người ấy cho họ các thứ mà họ xin, và họ đã đoạt lấy tài sản của người Ai Cập.

**37** Dân Y-sơ-ra-ên khởi hành từ Ram-se đến Su-cốt, số người nam đi bộ là khoảng 600.000 người, không kể trẻ em. **38** Có rất đông người ngoại quốc\* cùng đi với họ, cũng có rất nhiều gia súc gồm bò và cừu. **39** Họ bắt đầu nướng bột nhào đem từ Ai Cập thành những cái bánh tròn không men. Chúng không có men vì họ đã đột ngột bị đuổi khỏi Ai Cập, đến nỗi không kịp chuẩn bị thực phẩm.

**40** Thời gian cư ngụ của dân Y-sơ-ra-ên, tức dân từng sống ở Ai Cập, là 430 năm. **41** Cuối 430 năm đó, chính vào ngày ấy, đoàn dân của Đức Giê-hô-va đã ra khỏi Ai Cập. **42** Đó là đêm mà họ phải giữ vì Đức Giê-hô-va đã đưa họ ra khỏi Ai Cập, là đêm mà mọi người Y-sơ-ra-ên cử hành một lễ cho Đức Giê-hô-va từ đời này sang đời khác.

**43** Sau đó, Đức Giê-hô-va phán với Môi-se và A-rôn: “Đây là luật lệ dành cho Lễ Vượt Qua: Không một người ngoại quốc nào được phép ăn lễ. **44** Nhưng nếu ai có nô lệ đã được mua bằng tiền thì hãy cắt bì cho họ. Chỉ khi ấy họ mới có thể cùng ăn lễ. **45** Khách trú ngụ và người làm thuê không được ăn lễ. **46** Thịt mỗi con cừu phải được ăn trong nhà. Không được đem một phần thịt nào ra khỏi nhà và không được bẻ gãy một cái xương nào của nó. **47** Toàn thể dân Y-sơ-ra-ên phải cử hành lễ này. **48** Nếu có một ngoại



kiều ở cùng các người và muốn cử hành Lễ Vượt Qua cho Đức Giê-hô-va thì mọi người nam trong nhà người đó đều phải cắt bì. Rồi người đó mới được đến gần và cử hành lễ, người đó sẽ trở nên như người bản xứ. Không một người nào chưa cắt bì được phép ăn lễ. <sup>49</sup> Cả người bản xứ lẫn ngoại kiều sống giữa các người đều phải áp dụng cùng một luật”.

<sup>50</sup> Vậy, toàn thể dân Y-sơ-ra-ên đều làm theo điều Đức Giê-hô-va truyền dặn Môi-se và A-rôn. Họ làm y như những gì ngài phán. <sup>51</sup> Chính vào ngày ấy, Đức Giê-hô-va đã đưa dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập theo từng đoàn.

<sup>^</sup> Xuất 12:6 Ds: “giữa hai buổi chiều tối”.

<sup>^</sup> Xuất 12:15 Được dùng để tạo men cho một lần nhào bột khác.

<sup>^</sup> Xuất 12:15 Xem mục “Nephesh; Psykhe” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

<sup>^</sup> Xuất 12:21 Tức là cừ hoặc dê con.

<sup>^</sup> Xuất 12:38 Tức là tập hợp những người không phải dân Y-sơ-ra-ên, kể cả người Ai Cập.

**13** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se: <sup>2</sup> “Hãy biệt riêng ra thánh cho ta mọi con đầu lòng trong dân Y-sơ-ra-ên. Con đầu lòng được sinh ra, dù là người hay thú vật, đều thuộc về ta”.

<sup>3</sup> Vậy, Môi-se nói với dân chúng: “Hãy nhớ ngày hôm nay, là ngày mà anh em rời khỏi Ai Cập, khỏi nhà nô lệ, vì Đức Giê-hô-va đã dùng bàn tay mạnh mẽ đưa anh em ra khỏi nơi này. Do đó, anh em không được phép ăn vật gì có men. <sup>4</sup> Anh em sẽ lên đường vào ngày hôm nay, thuộc tháng A-bíp.\* <sup>5</sup> Khi Đức Giê-hô-va đưa anh em vào xứ của dân Ca-na-an, dân Héc, dân A-mô-rít, dân Hê-vít và dân Giê-bu, là xứ mà ngài đã thề với tổ phụ của anh em rằng sẽ ban cho anh em, một vùng đất tràn đầy sữa và mật, thì anh em phải cử hành lễ vào tháng này. <sup>6</sup> Anh em phải ăn bánh không men trong bảy ngày, và vào ngày thứ bảy sẽ có một lễ cho Đức Giê-hô-va. <sup>7</sup> Bánh không men sẽ được ăn trong bảy ngày; không nên giữ bất cứ thứ gì có men, và không được giữ bột nhào lên men ở bất cứ nơi nào trong lãnh thổ của anh em. <sup>8</sup> Vào ngày đó, anh em phải nói với con trai mình rằng: ‘Ấy là vì những gì Đức Giê-hô-va đã làm cho cha khi cha rời khỏi Ai Cập’. <sup>9</sup> Lễ đó sẽ như một dấu trên bàn tay và như một kỷ niệm\* trên trán, hầu cho luật pháp Đức Giê-hô-va ở nơi miệng anh em, vì Đức Giê-hô-va đã dùng bàn tay mạnh mẽ để đưa anh em ra khỏi Ai Cập. <sup>10</sup> Anh em phải giữ luật lệ này theo thời điểm đã định từ năm này sang năm khác.

<sup>11</sup> Khi Đức Giê-hô-va đưa anh em vào xứ của dân Ca-na-an, là xứ mà ngài đã thề với anh em và tổ phụ của anh em để ban cho anh em, <sup>12</sup> thì anh em phải dâng cho Đức Giê-hô-va mọi con trai đầu lòng, cũng như mọi con đực đầu lòng trong bầy gia súc của mình. Cả người lẫn thú thuộc giống đực đều thuộc về Đức Giê-hô-va. <sup>13</sup> Anh em phải chuộc mỗi con lừa đầu lòng bằng một con cừu, nếu không thì phải đánh gãy cổ con lừa đó. Anh em phải chuộc mọi con trai đầu lòng của mình.

**14** Sau này nếu con trai anh em có hỏi: ‘Điều này có nghĩa gì?’ thì hãy đáp: ‘Đức Giê-hô-va đã dùng bàn tay mạnh mẽ đưa chúng ta ra khỏi Ai Cập, khỏi nhà nô lệ. **15** Khi Pha-ra-ôn ngoan cố không để chúng ta đi, Đức Giê-hô-va đã giết mọi con đầu lòng trong xứ Ai Cập, từ con đầu lòng của người cho đến con đầu lòng của thú. Đó là lý do chúng ta dâng mọi con đực đầu lòng làm vật tế lễ cho Đức Giê-hô-va và chuộc tất cả con trai đầu lòng của mình’. **16** Lễ đó sẽ như một dấu trên bàn tay và như một dải buộc trên trán, vì Đức Giê-hô-va đã dùng bàn tay mạnh mẽ để đưa chúng ta ra khỏi Ai Cập”.

**17** Khi Pha-ra-ôn đã để dân Y-sơ-ra-ên đi, Đức Chúa Trời không dẫn họ ngang qua xứ của dân Phi-li-tia, dù đường đó ngắn hơn. Vì Đức Chúa Trời nói rằng: “Khi đối mặt với chiến tranh, có thể dân này sẽ đổi ý mà trở lại Ai Cập”. **18** Bởi thế, Đức Chúa Trời dẫn họ đi đường vòng theo đường trong hoang mạc gần Biển Đỏ. Dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ai Cập một cách có trật tự như những nhóm lính. **19** Môi-se cũng mang theo hài cốt của Giô-sép, vì Giô-sép đã bắt các con cháu Y-sơ-ra-ên thề rằng: “Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ đóai đến anh em. Anh em phải đem hài cốt của tôi ra khỏi xứ này”. **20** Họ khởi hành từ Su-côt và đóng trại tại Ê-tham, cạnh ranh giới của hoang mạc.

**21** Vào ban ngày, Đức Giê-hô-va đi trước và dẫn đường cho họ bằng trụ mây, còn ban đêm thì bằng trụ lửa để cho họ ánh sáng, nhờ đó họ có thể đi cả ban ngày lẫn ban đêm. **22** Ban ngày trụ mây phía trước chẳng hề rời khỏi dân chúng và ban đêm trụ lửa cũng vậy.

^ Xuất 13:4 Xem Phụ lục B15.

^ Xuất 13:9 Hay “sự nhắc nhở”.

**14** Bấy giờ, Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: <sup>2</sup> “Hãy bảo dân Y-sơ-ra-ên quay lại, đóng trại trước Phi-ha-hi-rôt, giữa Mít-đôn và biển, đối diện Ba-anh-xê-phôn. Các người phải đóng trại gần biển. <sup>3</sup> Rồi Pha-ra-ôn sẽ nói về dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Chúng đang bối rối và đi lang thang. Hoang mạc đã gài bẫy chúng’. <sup>4</sup> Ta sẽ để cho lòng Pha-ra-ôn trở nên ương ngạnh và hấn sẽ đuổi theo họ. Bằng cách đánh bại Pha-ra-ôn cùng cả đạo quân của hấn, ta sẽ làm vinh hiển chính mình; rồi người Ai Cập sẽ biết chắc rằng ta là Đức Giê-hô-va”. Dân Y-sơ-ra-ên làm y như vậy.

<sup>5</sup> Sau đó, vua Ai Cập hay tin dân Y-sơ-ra-ên đã trốn thoát thì vua và các tôi tớ liền đổi ý mà nói rằng: “Chúng ta đã làm gì vậy? Sao lại thả dân Y-sơ-ra-ên khỏi ách nô lệ?”. <sup>6</sup> Vậy, vua chuẩn bị các chiến xa sẵn sàng và dẫn theo binh lính. <sup>7</sup> Vua cũng mang theo 600 xe ngựa đặc biệt cùng tất cả xe ngựa khác trong Ai Cập, trên mỗi xe đều có chiến binh. <sup>8</sup> Đức Giê-hô-va để cho lòng Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, trở nên ương ngạnh và vua đuổi theo dân Y-sơ-ra-ên. Trong khi đó, dân Y-sơ-ra-ên đang ra đi cách hiên ngang. <sup>9</sup> Người Ai Cập đuổi theo họ; các chiến xa, kỵ binh cùng đạo quân của Pha-ra-ôn đuổi kịp dân Y-sơ-ra-ên khi họ đang đóng trại gần biển và Phi-ha-hi-rôt, đối diện Ba-anh-xê-phôn.

<sup>10</sup> Khi Pha-ra-ôn đến gần, dân Y-sơ-ra-ên nhìn lên và thấy người Ai Cập đang đuổi theo thì khiếp sợ, họ bắt đầu cầu cứu Đức Giê-hô-va. <sup>11</sup> Họ nói với Môi-se: “Ở Ai Cập không có đất chôn hay sao mà ông đưa chúng tôi tới đây để chết trong hoang mạc? Ông dẫn chúng tôi ra khỏi Ai Cập làm chi? <sup>12</sup> Chẳng phải chúng tôi đã nói với ông tại Ai Cập rằng: ‘Mặc kệ chúng tôi, cứ để chúng tôi phục dịch người Ai Cập’ hay sao? Vì thà phục dịch bọn họ còn hơn phải bỏ mạng trong hoang mạc”. <sup>13</sup> Môi-se nói với dân chúng: “Đừng sợ hãi. Hãy đứng vững và xem sự giải cứu mà hôm nay Đức Giê-hô-va sẽ làm vì anh em. Những người Ai Cập anh em thấy hôm nay, anh em sẽ chẳng bao giờ thấy nữa. <sup>14</sup> Chính Đức Giê-hô-va sẽ chiến đấu cho anh em, còn anh em sẽ đứng yên lặng”.

**15** Bấy giờ, Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Sao con lại kêu cầu ta? Cứ nói dân Y-sơ-ra-ên tiếp tục lên đường. **16** Còn con, hãy giơ gậy lên, đưa tay trên biển và rẽ nước ra, để dân Y-sơ-ra-ên có thể đi trên đất khô khi băng qua biển. **17** Về phần ta, ta đang để cho lòng của người Ai Cập trở thành ương ngạnh, nên chúng sẽ vào biển đuổi theo họ. Bởi đó, ta sẽ làm vinh hiển chính mình bằng cách đánh bại Pha-ra-ôn cùng tất cả đạo quân, chiến xa và kỵ binh của hắn. **18** Rồi người Ai Cập sẽ biết chắc rằng ta là Đức Giê-hô-va khi ta làm vinh hiển chính mình bằng cách đánh bại Pha-ra-ôn cùng các đạo quân, chiến xa và kỵ binh của hắn”.

**19** Thiên sứ của Đức Chúa Trời đang đi phía trước dân Y-sơ-ra-ên thì chuyển về phía sau, và trụ mây đang ở đằng trước cũng chuyển về phía sau rồi đứng tại đó. **20** Vậy trụ mây đứng giữa người Ai Cập và người Y-sơ-ra-ên. Một bên là mây đen còn bên kia thì có ánh sáng soi ban đêm. Do đó, suốt đêm người Ai Cập không đến gần dân Y-sơ-ra-ên được.

**21** Bấy giờ, Môi-se giơ tay ra trên biển và Đức Giê-hô-va dùng một cơn gió mạnh từ phía đông thổi suốt đêm để đẩy lùi biển, khiến đáy biển thành ra khô ráo và nước rẽ làm hai. **22** Vậy, dân Y-sơ-ra-ên băng qua biển trên đất khô, trong khi nước dựng thành hai bức tường, bên phải và bên trái họ. **23** Người Ai Cập đuổi theo họ, tất cả ngựa, chiến xa và kỵ binh của Pha-ra-ôn bắt đầu theo họ đi vào lòng biển. **24** Vào canh sáng, \* Đức Giê-hô-va quan sát người Ai Cập từ trong trụ lửa và mây, và ngài khiến họ trở nên hỗn loạn. **25** Ngài tháo bánh xe của các chiến xa, làm cho họ điều khiển khó nhọc, rồi người Ai Cập nói: “Hãy chạy khỏi dân Y-sơ-ra-ên, Đức Giê-hô-va đang vì chúng mà chiến đấu với người Ai Cập”.

**26** Sau đó, Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Hãy giơ tay con trên biển để nước ập xuống người Ai Cập, trên các chiến xa và kỵ binh của chúng”.

**27** Tức thì Môi-se giơ tay ông trên biển, và khi gần sáng, biển trở lại như cũ. Lúc người Ai Cập bỏ chạy, Đức Giê-hô-va ném họ vào lòng biển. **28** Nước biển ập trở lại trên các chiến xa, kỵ binh và toàn bộ đạo quân của Pha-ra-ôn, là những kẻ đã vào biển để đuổi theo dân Y-sơ-ra-ên. Ngài không để một ai sống sót.

**29** Nhưng dân Y-sơ-ra-ên thì đi trên đáy biển khô ráo, và nước dựng thành hai bức tường, bên phải và bên trái họ. **30** Vậy, vào ngày đó, Đức Giê-hô-va đã giải cứu dân Y-sơ-ra-ên khỏi tay người Ai Cập, và họ nhìn thấy xác người Ai Cập trên bờ biển. **31** Họ cũng tận mắt chứng kiến quyền năng vĩ đại mà Đức Giê-hô-va dùng để chống lại người Ai Cập. Dân chúng bắt đầu kính sợ Đức Giê-hô-va và đặt đức tin nơi Đức Giê-hô-va cùng tôi tớ ngài là Môi-se.

<sup>^</sup> Xuất 14:24 Tức là khoảng 2 giờ đến 6 giờ sáng.

**15** Lúc bảy giờ, Môi-se và dân Y-sơ-ra-ên hát bài ca này cho Đức Giê-hô-va:

“Hãy để tôi hát cho Đức Giê-hô-va, vì ngài đã toàn thắng vinh quang.

Ngài quăng ngựa lẫn người cưỡi ngựa xuống biển sâu.

**2** Gia\* là sức mạnh và quyền năng tôi, vì ngài giải cứu tôi.

Ấy là Đức Chúa Trời tôi, tôi sẽ ca ngợi ngài;

Đức Chúa Trời của tổ phụ\* tôi, tôi sẽ tôn vinh ngài.

**3** Đức Giê-hô-va là chiến binh dũng mãnh. Danh ngài là Giê-hô-va.

**4** Chiến xa và đạo quân của Pha-ra-ôn bị ngài ném xuống biển,

Những chiến binh tinh nhuệ nhất đều chìm dưới Biển Đỏ.

**5** Sóng biển dâng trào phủ lấp chúng;

Chúng chìm xuống đáy biển sâu như hòn đá.

**6** Ôi Đức Giê-hô-va! Tay hữu ngài mạnh mẽ vô cùng;

Ôi Đức Giê-hô-va! Tay phải ngài đập tan quân thù.

**7** Với sự oai nghi vĩ đại, ngài đập đổ kẻ nổi dậy chống lại ngài;

Cơn giận ngài phùng lên, thiêu đốt chúng như rơm rạ.

**8** Bởi một hơi thở từ mũi ngài, nước biển dôn lại;

Chúng đứng yên như đập ngăn nước;

Sóng nước dâng trào đông cứng giữa lòng biển.

**9** Kẻ thù nói rằng: ‘Ta sẽ đuổi theo! Ta sẽ bắt kịp!

Ta sẽ chia chiến lợi phẩm cho đến khi thỏa mãn!

Ta sẽ rút gươm! Tay ta sẽ đánh bại chúng!'.

**10** Ngài thổi hơi ra, biển bao phủ chúng;

Chúng chìm như chì giữa chốn đại dương.

**11** Ôi Đức Giê-hô-va! Trong số các thần, ai sánh bằng ngài?

Nào ai thánh khiết vượt bậc như ngài?

Đáng đáng được ca khen và kính sợ, đáng làm những việc diệu kỳ.

**12** Ngài giơ tay hữu ra thì đất nuốt chửng chúng.

**13** Với tình yêu thương thành tín, ngài dẫn dắt dân ngài đã giải cứu;

Với quyền năng, ngài sẽ đưa họ tới nơi ngự thánh của ngài.

**14** Các dân sẽ nghe và rùng mình;

Sự đau đớn sẽ bao trùm dân Phi-li-tia.

**15** Lúc ấy, những thủ lĩnh của Ê-đôm sẽ kinh khiếp;

Các vua đầy quyền lực của Mô-áp sẽ run sợ.

Mọi cư dân Ca-na-an sẽ mất hết nhuệ khí.

**16** Sự khiếp sợ và kinh hãi sẽ giáng trên chúng.

Ôi Đức Giê-hô-va! Bởi cánh tay quyền năng ngài, chúng bất động  
như hòn đá,

Đến khi dân ngài đi qua,

Đến khi dân mà ngài sinh ra đi qua.

**17** Ngài sẽ đưa dân ngài đi và trồng trên núi thuộc riêng về ngài.

Ôi Đức Giê-hô-va! Đó là nơi bền vững mà ngài đã chuẩn bị sẵn cho  
mình,

Ôi Đức Giê-hô-va! Đó là nơi thánh do chính tay ngài lập.

**18** Đức Giê-hô-va sẽ làm vua cai trị đến muôn đời bất tận.

**19** Khi chiến mã, chiến xa cùng kỵ binh của Pha-ra-ôn đi vào biển,



Đức Giê-hô-va khiến nước ập trở lại trên chúng,

Nhưng dân Y-sơ-ra-ên băng qua biển trên đất khô”.

**20** Sau đó, chị của A-rôn là nữ tiên tri Mi-ri-am cầm một cái trống lục lạc, rồi tất cả phụ nữ đều mang trống lục lạc đi theo bà và nhảy múa. **21** Mi-ri-am hát đáp lại những người nam rằng:

“Hãy hát cho Đức Giê-hô-va, vì ngài đã toàn thắng vinh quang.

Ngài quăng ngựa lẫn người cưỡi ngựa xuống biển sâu”.

**22** Sau đó, Môi-se dẫn dân Y-sơ-ra-ên rời Biển Đỏ đến hoang mạc Su-rơ. Họ đi trong đó ba ngày đường nhưng không tìm thấy nước. **23** Họ đến Ma-ra\* nhưng nước ở đó không uống được vì đắng. Đó là lý do nơi này được đặt tên là Ma-ra. **24** Dân chúng bắt đầu cằn nhằn Môi-se: “Chúng ta lấy gì mà uống đây?”. **25** Môi-se kêu cầu Đức Giê-hô-va, và Đức Giê-hô-va hướng dẫn ông đến một cái cây nhỏ. Ông ném nó xuống nước thì nước trở nên ngọt.

Tại đó, Đức Chúa Trời đã thiết lập một điều lệ cho dân Y-sơ-ra-ên và một vụ việc làm cơ sở phán xét để thử xem họ có vâng lời hay không. **26** Ngài nói: “Nếu các ngươi tuyệt đối nghe lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, làm điều đúng trước mắt ta, chú tâm đến các điều răn và giữ mọi điều lệ của ta thì ta sẽ không giáng trên các ngươi bất cứ dịch bệnh nào mà ta đã giáng trên xứ Ai Cập, vì ta là Giê-hô-va, ta đang chữa lành các ngươi”.

**27** Sau đó họ đi đến Ê-lim, là nơi có 12 dòng suối và 70 cây chà là. Vậy, họ hạ trại gần các dòng suối.

^ Xuất 15:2 “Gia” là dạng viết tắt của danh Giê-hô-va.

^ Xuất 15:2 Ds: “cha”.

^ Xuất 15:23 Nghĩa là “sự cay đắng”.

**16** Sau khi rời Ê-lim, toàn thể dân Y-sơ-ra-ên dần đi đến hoang mạc Sin, nằm giữa Ê-lim và Si-nai. Đó là ngày 15 của tháng thứ hai kể từ khi dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập.

**2** Trong hoang mạc, toàn thể dân Y-sơ-ra-ên bắt đầu căm nhằn Môi-se và A-rôn. **3** Dân Y-sơ-ra-ên cứ nói với họ: “Thà chúng tôi chết dưới tay Đức Giê-hô-va tại xứ Ai Cập khi còn ngồi bên những nồi thịt và được ăn bánh no nê. Bây giờ các ông đưa chúng tôi vào hoang mạc này để cả hội chúng phải chết đói”.

**4** Vậy, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se: “Ta sẽ ban bánh từ trời cho các ngươi, mỗi người nên ra ngoài thu lượm phần của mình theo từng ngày. Nhờ đó, ta sẽ thử xem họ có bước theo luật pháp của ta hay không. **5** Nhưng vào ngày thứ sáu, khi chuẩn bị bữa ăn thì họ phải lượm gấp đôi những ngày khác”.

**6** Vì thế, Môi-se và A-rôn nói với toàn thể dân Y-sơ-ra-ên: “Vào buổi chiều tối, anh em sẽ biết chắc rằng chính Đức Giê-hô-va đã đưa anh em ra khỏi xứ Ai Cập. **7** Vào buổi sáng, anh em sẽ thấy sự vinh quang của Đức Giê-hô-va, vì ngài đã nghe những lời anh em căm nhằn Đức Giê-hô-va. Chúng tôi là ai mà anh em lại căm nhằn chúng tôi?”. **8** Môi-se nói tiếp: “Khi Đức Giê-hô-va ban thịt cho anh em vào buổi chiều tối và bánh ăn no nê vào buổi sáng, anh em sẽ biết Đức Giê-hô-va đã nghe những lời anh em căm nhằn ngài. Nhưng chúng tôi là ai? Không phải anh em đang căm nhằn chúng tôi mà là căm nhằn Đức Giê-hô-va”.

**9** Rồi Môi-se nói với A-rôn: “Anh hãy bảo toàn thể dân Y-sơ-ra-ên như vậy: ‘Hãy đến trước mặt Đức Giê-hô-va, vì ngài đã nghe những lời căm nhằn của anh em’”. **10** Ngay sau khi A-rôn nói với toàn thể dân Y-sơ-ra-ên, họ quay mặt về phía hoang mạc, và kìa, vinh quang của Đức Giê-hô-va hiện ra trong trụ mây.

**11** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Mô-i-se: **12** “Ta đã nghe những lời cầu khẩn của dân Y-sơ-ra-ên. Hãy nói với họ: ‘Các ngươi sẽ ăn thịt vào lúc chạng vạng tối\* và ăn bánh no nê vào buổi sáng, rồi các ngươi sẽ biết chắc rằng ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi’”.

**13** Chiều tối hôm đó, chim cú đến và bao phủ trại của dân Y-sơ-ra-ên; sáng hôm sau, có một lớp sương đọng quanh trại. **14** Khi lớp sương bốc hơi thì có những hạt nhỏ phủ trên mặt hoang mạc như tuyết. **15** Dân Y-sơ-ra-ên thấy chúng, nhưng vì không biết đó là gì nên họ hỏi nhau: “Cái gì vậy?”. Mô-i-se nói: “Đó là bánh mà Đức Giê-hô-va ban cho anh em làm thức ăn. **16** Đây là điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn: ‘Mỗi người nên thu lượm tùy theo sức mình ăn. Các ngươi sẽ lượm một ô-me\* cho mỗi người, tùy theo số người trong lều mình’”. **17** Dân Y-sơ-ra-ên làm theo lời phán; họ thu lượm bánh, có người lượm nhiều có người lượm ít. **18** Khi họ đong chúng bằng một ô-me, người lượm nhiều không bị dư và người lượm ít không bị thiếu. Mỗi người lượm tùy theo sức mình ăn.

**19** Mô-i-se nói với họ: “Không ai được chừa lại chút gì đến sáng mai”. **20** Nhưng họ không nghe lời Mô-i-se. Khi một số người chừa lại đến sáng mai thì bánh sinh giòi và bốc mùi. Mô-i-se nổi giận với họ. **21** Mỗi sáng, dân Y-sơ-ra-ên thu lượm bánh, mỗi người lượm tùy theo sức mình ăn. Khi mặt trời tỏa sức nóng thì bánh tan ra.

**22** Vào ngày thứ sáu, họ lượm gấp đôi, tức là hai ô-me cho mỗi người. Vậy, tất cả thủ lĩnh của dân chúng đến báo cáo với Mô-i-se. **23** Lúc đó, Mô-i-se nói cùng họ: “Đây là điều Đức Giê-hô-va đã phán: ‘Ngày mai sẽ là một ngày nghỉ ngơi trọn vẹn,\* một ngày Sa-bát thánh cho Đức Giê-hô-va. Các ngươi hãy nướng những gì cần nướng và luộc những gì cần luộc, rồi giữ lại bất cứ thứ gì còn thừa cho đến sáng mai’”. **24** Vậy, dân chúng giữ lại bánh đến sáng mai như Mô-i-se đã căn dặn, và bánh không bốc mùi cũng không sinh giòi. **25** Rồi Mô-i-se nói: “Anh em hãy ăn chúng hôm nay vì là ngày Sa-bát cho Đức Giê-hô-va. Hôm nay anh em sẽ không tìm thấy chúng trên đất. **26** Anh em sẽ thu lượm trong sáu ngày nhưng ngày thứ bảy, tức là ngày Sa-

bát, thì sẽ không có gì để lượm”. <sup>27</sup> Tuy nhiên, vào ngày thứ bảy, một số người ra ngoài lượm bánh nhưng chẳng tìm thấy gì.

<sup>28</sup> Do đó, Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Các ngươi còn không chịu tuân theo luật pháp và sự hướng dẫn của ta cho đến chừng nào? <sup>29</sup> Hãy chú ý đến việc Đức Giê-hô-va đã ban cho các ngươi ngày Sa-bát. Đó là lý do ngài cho các ngươi bánh đủ hai ngày vào ngày thứ sáu. Mỗi người phải ở tại chỗ của mình, không ai được rời nơi ở vào ngày thứ bảy”. <sup>30</sup> Vậy, dân Y-sơ-ra-ên giữ ngày Sa-bát\* vào ngày thứ bảy.

<sup>31</sup> Dân Y-sơ-ra-ên đặt tên cho bánh đó là “ma-na”.\* Nó trông như hạt nhỏ màu trắng và có vị như bánh mật ong dẹt. <sup>32</sup> Môi-se nói: “Đây là điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn: ‘Hãy đong đủ một ô-me và giữ nó qua các đời, để con cháu các ngươi có thể thấy bánh mà ta đã ban cho các ngươi trong hoang mạc, khi ta đưa các ngươi ra khỏi xứ Ai Cập’”. <sup>33</sup> Rồi Môi-se nói với A-rôn: “Hãy lấy một chiếc bình, bỏ một ô-me ma-na vào đó và đặt trước mặt Đức Giê-hô-va để nó được gìn giữ qua các đời”. <sup>34</sup> A-rôn làm đúng như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se, ông đặt bình ấy trước Chủng Tích\* để nó được gìn giữ. <sup>35</sup> Dân Y-sơ-ra-ên ăn ma-na trong 40 năm cho đến khi vào xứ có dân ở. Họ ăn ma-na cho đến khi tới vùng ranh giới của xứ Ca-na-an. <sup>36</sup> Một ô-me bằng một phần mười ê-pha.\*

^ Xuất 16:12 Ds: “giữa hai buổi chiều tối”.

^ Xuất 16:16 Khoảng 2,2 lít. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Xuất 16:23 Hay “ngày lễ Sa-bát”.

^ Xuất 16:30 Hay “nghỉ ngơi”.

^ Xuất 16:31 Rất có thể “ma-na” bắt nguồn từ cụm từ “Cái gì vậy?” trong tiếng Hê-bơ-rơ.

^ Xuất 16:34 Có lẽ đây là một chiếc rương dùng để giữ những tài liệu quan trọng.

^ Xuất 16:36 Một ê-pha tương đương 22 lít. Xem [Phụ lục B14](#).

**17** Theo lệnh của Đức Giê-hô-va, toàn thể dân Y-sơ-ra-ên rời hoang mạc Sin theo từng chặng đường. Họ hạ trại tại Rê-phi-đim, nhưng ở đó không có nước uống.

**2** Dân chúng bắt đầu gây sự với Môi-se mà rằng: “Cho chúng tôi uống nước”. Môi-se đáp: “Sao anh em lại gây sự với tôi? Sao anh em cứ thử Đức Giê-hô-va vậy?”. **3** Nhưng dân chúng rất khát nước, và họ tiếp tục cản nhần Môi-se rằng: “Sao ông lại đưa chúng tôi ra khỏi Ai Cập để chúng tôi cùng con cháu và súc vật phải chết khát?”. **4** Cuối cùng, Môi-se kêu cầu Đức Giê-hô-va: “Con nên làm gì với dân này đây? Một chút nữa thôi là họ sẽ ném đá con!”.

**5** Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Hãy đi trước mặt dân chúng, dẫn theo vài trưởng lão Y-sơ-ra-ên và mang cây gậy mà con đã đập trên sông Nin. Hãy cầm nó trong tay con và đi. **6** Đây, ta sẽ đứng trước mặt con trên tảng đá tại Hô-rép.\* Con phải đập vào tảng đá, và nước sẽ chảy ra cho dân chúng uống”. Môi-se làm điều đó trước mắt các trưởng lão Y-sơ-ra-ên. **7** Ông đặt tên cho nơi này là Ma-sa\* và Mê-ri-ba,\* vì dân Y-sơ-ra-ên đã gây sự và vì họ đã thử Đức Giê-hô-va khi nói rằng: “Đức Giê-hô-va có ở giữa chúng ta hay không?”.

**8** Sau việc đó, dân A-ma-léc đến và tranh chiến với dân Y-sơ-ra-ên tại Rê-phi-đim. **9** Lúc ấy, Môi-se nói với Giô-suê: “Hãy tuyển chọn những người nam và đi chiến đấu với dân A-ma-léc. Ngày mai tôi sẽ cầm gậy của Đức Chúa Trời trong tay và đứng trên đỉnh đồi”. **10** Vậy, Giô-suê làm y như lời Môi-se nói, và đi chiến đấu với dân A-ma-léc. Còn Môi-se, A-rôn và Hu-rơ thì lên đỉnh đồi.

**11** Bao lâu Môi-se còn giơ tay lên thì dân Y-sơ-ra-ên còn thắng thế, nhưng ngay khi ông bỏ tay xuống thì dân A-ma-léc thắng thế. **12** Khi Môi-se mỏi tay, họ lấy một hòn đá cho ông ngồi. Rồi A-rôn và Hu-rơ, mỗi người một bên, đỡ lấy tay ông để tay ông được giữ vững cho đến khi mặt trời lặn.

**13** Nhờ vậy, Giô-suê dùng gươm đánh bại dân A-ma-léc và đồng minh của chúng.

**14** Bấy giờ, Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se: “Hãy viết điều này vào sách như một kỷ niệm và nhắc lại cho Giô-suê: ‘Ta sẽ xóa sạch ký ức về dân A-ma-léc dưới bầu trời’”. **15** Sau đó, Mô-i-se lập một bàn thờ và đặt tên là Giê-hô-va-ni-si\* **16** mà nói rằng: “Vì chúng chống lại ngôi của Gia nên Đức Giê-hô-va sẽ chiến đấu với dân A-ma-léc từ đời này sang đời khác”.

^ Xuất 17:6 Đây không phải là ngọn núi nơi Mô-i-se nhận Mười Điều Răn mà là vùng núi non quanh núi Si-nai, còn gọi là hoang mạc Si-nai.

^ Xuất 17:7 Nghĩa là “thử thách”.

^ Xuất 17:7 Nghĩa là “gây sự”.

^ Xuất 17:15 Nghĩa là “Đức Giê-hô-va là cột hiệu của tôi”.

**18** Bấy giờ, Giê-trô, là thầy tế lễ xứ Ma-đi-an và là cha vợ của Môi-se, nghe được mọi điều Đức Chúa Trời đã làm cho Môi-se và dân của ngài, cách Đức Giê-hô-va đưa dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập. **2** Giê-trô đã đón nhận vợ của Môi-se là Xê-phô-ra khi bà được gửi về quê nhà **3** với hai con trai của bà, một người tên là Ghệt-sôm,\* vì Môi-se có nói: “Tôi đã trở thành một người tha hương nơi đất khách”, **4** và người kia tên là Ê-li-ê-xe,\* vì ông nói: “Đức Chúa Trời của cha tôi là đáng giúp đỡ tôi, ngài đã giải cứu tôi khỏi lưỡi gươm của Pha-ra-ôn”.

**5** Vậy, Giê-trô cùng vợ và các con trai của Môi-se đến gặp ông ở hoang mạc, nơi ông đang hạ trại tại núi của Đức Chúa Trời. **6** Giê-trô nhờ người nói với Môi-se: “Cha là Giê-trô, cha vợ của con. Cha đến thăm con cùng với vợ và hai con trai con”. **7** Môi-se liền đi ra gặp cha vợ, sấp mình xuống và hôn Giê-trô. Họ hỏi thăm nhau rồi đi vào lều.

**8** Môi-se kể cho cha vợ nghe mọi điều Đức Giê-hô-va đã vì dân Y-sơ-ra-ên mà giáng trên Pha-ra-ôn và xứ Ai Cập, những khó khăn xảy ra trong chuyến hành trình và cách Đức Giê-hô-va đã giải thoát họ. **9** Nghe xong, Giê-trô vui mừng vì tất cả những điều tốt lành Đức Giê-hô-va đã làm cho dân Y-sơ-ra-ên khi ngài giải cứu họ khỏi Ai Cập. **10** Rồi ông nói: “Đáng ngợi khen thay Đức Giê-hô-va, là đáng đã giải cứu dân Y-sơ-ra-ên khỏi Ai Cập và khỏi Pha-ra-ôn, ngài đã giải cứu họ khỏi sự kìm kẹp của Ai Cập. **11** Giờ đây, cha biết Đức Giê-hô-va vĩ đại hơn mọi thần khác, bởi những gì ngài đã giáng trên những kẻ đối xử với dân ngài một cách ngạo mạn”. **12** Sau đó, Giê-trô đem một lễ vật thiêu và các vật tế lễ khác dâng cho Đức Chúa Trời. A-rôn và tất cả trưởng lão Y-sơ-ra-ên đều đến dùng bữa với cha vợ Môi-se, trước mặt Đức Chúa Trời.

**13** Ngày hôm sau, như thường lệ, Môi-se ngồi với tư cách là người xét xử của dân chúng, và người ta liên tục đến trước mặt Môi-se từ sáng đến tối.

**14** Khi cha vợ Môi-se thấy mọi điều ông đang làm cho dân chúng thì nói:



“Con đang làm gì cho dân chúng vậy? Sao chỉ một mình con ngồi đây và hết thấy dân chúng đứng trước mặt con từ sáng đến tối?”. <sup>15</sup> Môi-se trả lời: “Vì dân chúng cứ đến với con để xin sự hướng dẫn từ Đức Chúa Trời. <sup>16</sup> Khi có vụ việc nảy sinh, họ trình cho con và con phải phân xử giữa người này với người kia, rồi cho họ biết những phán quyết từ Đức Chúa Trời và luật pháp của ngài”.

<sup>17</sup> Cha vợ Môi-se nói: “Cách này không ổn. <sup>18</sup> Chắc chắn con và dân chúng đều sẽ mệt mỏi, vì đó là gánh quá nặng cho con và con không thể mang nó một mình. <sup>19</sup> Bây giờ hãy nghe cha. Cha sẽ cho con lời khuyên và Đức Chúa Trời sẽ ở với con. Con là người đại diện cho dân chúng trước mặt Đức Chúa Trời và con phải trình các vụ việc cho ngài. <sup>20</sup> Con phải dạy dân chúng các điều lệ và luật pháp, cho họ biết đường lối phải theo và các việc phải làm. <sup>21</sup> Nhưng hãy chọn trong dân chúng những người nam có năng lực và kính sợ Đức Chúa Trời, tức những người đáng tin cậy, ghét lợi bất chính. Hãy bổ nhiệm họ làm người dẫn đầu ngàn người, trăm người, năm mươi người và mười người. <sup>22</sup> Họ sẽ phân xử dân chúng khi có vụ việc nảy sinh và sẽ trình cho con những vụ khó giải quyết, còn những vụ nhỏ thì họ sẽ quyết định. Hãy để họ san sẻ gánh nặng với con hầu cho con đỡ mệt mỏi. <sup>23</sup> Nếu con làm vậy, và Đức Chúa Trời cũng phán dặn con như thế, thì con sẽ chịu được áp lực và mọi người sẽ ra về bình an”.

<sup>24</sup> Môi-se liền nghe và làm theo mọi lời cha vợ nói. <sup>25</sup> Ông chọn những người nam có năng lực trong cả dân Y-sơ-ra-ên và bổ nhiệm họ làm người đứng đầu dân chúng, là những người dẫn đầu ngàn người, trăm người, năm mươi người và mười người. <sup>26</sup> Vậy họ phân xử dân chúng khi có vụ việc nảy sinh. Họ trình vụ khó giải quyết cho Môi-se, còn vụ nhỏ thì họ phân xử. <sup>27</sup> Sau đó, Môi-se tiễn cha vợ lên đường trở về xứ mình.

^ Xuất 18:3 Nghĩa là “một ngoại kiều tại đó”.

^ Xuất 18:4 Nghĩa là “Đức Chúa Trời tôi là đấng giúp đỡ”.



**19** Vào tháng thứ ba sau khi ra khỏi Ai Cập, dân Y-sơ-ra-ên đi đến hoang mạc Si-nai trong cùng một ngày.\* **2** Họ rời Rê-phi-đim, đến hoang mạc Si-nai và hạ trại tại đó. Dân Y-sơ-ra-ên hạ trại phía trước ngọn núi.

**3** Môi-se lên núi để trình diện Đức Chúa Trời. Đức Giê-hô-va gọi ông từ trên núi: “Đây là điều con phải nói với nhà Gia-cốp, tức dân Y-sơ-ra-ên: **4** ‘Các ngươi đã chứng kiến điều ta làm với người Ai Cập, để các ngươi cười trên cánh đại bàng và đến với ta. **5** Giờ đây, nếu các ngươi tuyệt đối vâng theo tiếng ta và giữ giao ước ta thì giữa mọi dân, các ngươi chắc chắn sẽ trở thành sản nghiệp quý báu\* của ta, vì cả trái đất này thuộc về ta. **6** Các ngươi sẽ trở thành vương quốc thầy tế lễ và dân tộc thánh của ta’. Đó là những điều con phải nói với dân Y-sơ-ra-ên”.

**7** Vậy, Môi-se đi gọi các trưởng lão của dân chúng đến và nói với họ mọi điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn ông. **8** Nghe xong, toàn thể dân chúng đồng thanh đáp: “Chúng tôi sẵn lòng làm theo mọi điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn”. Môi-se liền mang lời đáp của họ lên cho Đức Giê-hô-va. **9** Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Này, ta sẽ đến với con trong một đám mây đen, để dân chúng nghe khi ta phán cùng con, và để họ luôn tin cậy con”. Rồi Môi-se trình lời đáp của dân chúng cho Đức Giê-hô-va.

**10** Đức Giê-hô-va bảo Môi-se: “Hãy đi gặp dân chúng rồi biệt riêng họ ra thánh hôm nay và ngày mai. Họ phải giặt quần áo mình. **11** Họ phải sẵn sàng cho ngày mốt, vì ngày đó Đức Giê-hô-va sẽ ngự xuống trên núi Si-nai, trước mắt toàn thể dân chúng. **12** Con phải lập ranh giới xung quanh núi cho dân chúng và bảo họ: ‘Hãy cẩn thận, đừng đi lên núi hay đặt chân vào ranh giới ấy. Bất cứ ai đặt chân lên núi đều sẽ bị xử tử. **13** Không ai được đụng vào kẻ đó; hấn phải bị ném đá hoặc bắn tên. Dù là người hay súc vật cũng không được để cho sống’. Nhưng khi nào có tiếng tù và vang lên thì dân chúng có thể đến gần núi”.

**14** Sau đó Môi-se xuống núi gặp dân chúng, ông biệt riêng họ ra thánh, và họ giặt quần áo mình. **15** Ông nói với dân chúng: “Hãy sẵn sàng cho ngày một. Đừng quan hệ xác thịt”.

**16** Vào sáng ngày một, có sấm sét và một đám mây dày đặc trên ngọn núi. Có tiếng tù và rất lớn, toàn thể dân chúng trong trại bắt đầu run sợ. **17** Môi-se dẫn dân chúng ra khỏi trại để gặp Đức Chúa Trời và họ đứng dưới chân núi. **18** Khói tỏa khắp núi Si-nai vì Đức Giê-hô-va ngự xuống trong ngọn lửa; khói từ núi bốc lên như khói từ lò nung và cả ngọn núi rung động dữ dội. **19** Khi tiếng tù và càng lúc càng lớn hơn thì Môi-se nói, và có tiếng của Đức Chúa Trời trả lời ông.

**20** Đức Giê-hô-va ngự xuống trên đỉnh núi Si-nai. Đức Giê-hô-va gọi Môi-se lên đỉnh núi và ông đi lên. **21** Bảy giờ, Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Hãy xuống và cảnh báo dân chúng đừng cố đến gần nhìn Đức Giê-hô-va, nếu không, nhiều người sẽ bị hủy diệt. **22** Các thầy tế lễ thường xuyên đến gần Đức Giê-hô-va cũng phải biệt riêng mình ra thánh, để Đức Giê-hô-va không phạt họ”. **23** Môi-se thưa với Đức Giê-hô-va: “Dân chúng sẽ không lên núi Si-nai, vì ngài đã cảnh báo chúng con rằng: ‘Phải lập ranh giới xung quanh núi và khiến nó nên thánh’”. **24** Tuy nhiên, Đức Giê-hô-va phán với ông: “Hãy xuống núi và trở lại đây cùng với A-rôn, nhưng đừng để các thầy tế lễ và dân chúng cố đến gần Đức Giê-hô-va, hầu ta không phạt họ”. **25** Vậy, Môi-se xuống núi và thuật lại cho dân chúng.

^ Xuất 19:1 Đường như nói đến ngày họ rời Rê-phi-đim.

^ Xuất 19:5 Hay “đặc biệt”.

## 20 Đức Chúa Trời phán những lời sau:

<sup>2</sup> “Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, là đấng đã dẫn ngươi ra khỏi xứ Ai Cập, khỏi nhà nô lệ. <sup>3</sup> Ngoài ta ra, ngươi không được có thần nào khác.

<sup>4</sup> Ngươi không được làm cho mình tượng chạm hay thứ gì có hình dạng của bất cứ vật nào trên trời, dưới đất hoặc trong nước. <sup>5</sup> Ngươi không được quỳ lạy cũng không được hầu việc chúng, vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, là Đức Chúa Trời đòi hỏi lòng sùng kính chuyên độc. Đối với những kẻ ghét ta, ta sẽ vì lỗi lầm cha ông mà trừng phạt con cháu ba, bốn đời.

<sup>6</sup> Nhưng ta sẽ thể hiện tình yêu thương thành tín đến ngàn đời với những ai yêu thương ta và gìn giữ các điều răn của ta.

<sup>7</sup> Ngươi không được dùng danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi một cách thiếu suy xét,\* vì Đức Giê-hô-va sẽ không bỏ qua cho kẻ nào dùng danh ngài một cách thiếu suy xét.

<sup>8</sup> Hãy nhớ giữ cho ngày Sa-bát được thánh. <sup>9</sup> Ngươi phải hoàn tất mọi công việc trong sáu ngày, <sup>10</sup> nhưng ngày thứ bảy là một ngày Sa-bát cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi. Không được làm bất cứ công việc gì, ngươi hay con trai, con gái, nô lệ nam và nữ, súc vật hay ngoại kiều sống trong thành của ngươi cũng vậy. <sup>11</sup> Vì trong sáu ngày Đức Giê-hô-va đã dựng nên trời, đất, biển cùng muôn vật ở những nơi đó, và ngài bắt đầu nghỉ vào ngày thứ bảy. Đó là lý do Đức Giê-hô-va ban phước cho ngày Sa-bát và khiến nó nên thánh.

<sup>12</sup> Hãy hiếu kính cha mẹ, để ngươi được sống lâu trong xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi ban cho.

<sup>13</sup> Ngươi không được giết người.

<sup>14</sup> Ngươi không được phạm tội ngoại tình.

<sup>15</sup> Ngươi không được trộm cắp.

**16** Người không được làm chứng dối chống lại người khác.

**17** Người không được tham muốn nhà người khác. Người không được tham muốn vợ, nô lệ nam và nữ, bò đực, lừa hay bất cứ thứ gì thuộc về người khác”.

**18** Toàn thể dân chúng đều chứng kiến sấm sét, tiếng tù và cũng như khói từ ngọn núi. Vì vậy, họ run sợ và đứng đằng xa. **19** Họ nói cùng Môi-se: “Ông hãy nói với chúng tôi và chúng tôi sẽ nghe, nhưng đừng để Đức Chúa Trời nói với chúng tôi vì chúng tôi sợ rằng mình sẽ chết”. **20** Môi-se đáp lời dân chúng: “Đừng sợ! Vì Đức Chúa Trời đến để thử lòng anh em, hầu anh em tiếp tục kính sợ ngài và không phạm tội”. **21** Vậy, dân chúng cứ đứng đằng xa, nhưng Môi-se thì đến gần đám mây đen, là nơi có Đức Chúa Trời.

**22** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se: “Đây là điều con phải nói với dân Y-sơ-ra-ên: ‘Chính các người đã chứng kiến ta phán với các người từ trời.

**23** Các người không được làm các thần bằng bạc hay vàng, vì ngoài ta ra các người không được có thần nào khác. **24** Người phải làm cho ta một bàn thờ bằng đất và dâng trên đó những lễ vật thiêu, vật tế lễ hòa thuận, cừu và bò. Ở nơi nào ta khiến danh ta được ghi nhớ thì ta sẽ đến với người và ban phúc cho người. **25** Nếu người lập một bàn thờ bằng đá cho ta thì không được dùng đá bị đục ra. Vì nếu sử dụng cái đục trên nó thì người sẽ gây ô nhục cho bàn thờ đó. **26** Không được làm các bậc thang để bước lên bàn thờ của ta hầu cho chỗ kín của người không bị phơi bày trên đó’.

<sup>^</sup> Xuất 20:7 Hay “vô ích”.

## 21 Đây là các luật lệ con phải truyền cho dân chúng:

<sup>2</sup> Nếu người mua một nô lệ người Hê-bơ-rơ thì người đó sẽ làm nô lệ trong sáu năm, nhưng vào năm thứ bảy, người đó sẽ được tự do mà không phải trả bất cứ thứ gì. <sup>3</sup> Nếu người đó đến một mình thì sẽ ra đi một mình, nếu có vợ thì vợ phải đi cùng. <sup>4</sup> Nếu chủ cưới vợ cho người đó và vợ sinh con trai hay con gái thì vợ cùng các con sẽ thuộc về chủ, và người đó phải ra đi một mình. <sup>5</sup> Nhưng nếu người đó nài nỉ rằng: ‘Tôi yêu thương chủ, vợ cùng các con tôi. Tôi không muốn được tự do’ <sup>6</sup> thì chủ sẽ dẫn người đó đến trước mặt Đức Chúa Trời, rồi dẫn đến trước cửa hoặc cột cửa, dùng một cái dùi xỏ qua tai người nô lệ. Người đó sẽ làm nô lệ cho chủ suốt đời.

<sup>7</sup> Nếu một người bán con gái mình làm nô lệ thì cô sẽ không được trả tự do như cách của nô lệ nam. <sup>8</sup> Nếu chủ không hài lòng với cô và không muốn cô làm vợ lẽ mà bán cho một người khác thì không có quyền bán cô cho người ngoại quốc, vì chủ đã phản bội cô. <sup>9</sup> Nếu chủ gả cô cho con trai thì phải cho cô các quyền như con gái mình. <sup>10</sup> Nếu người con trai cưới vợ khác thì các nhu yếu phẩm, quần áo và bổng phạn vợ chồng đối với người vợ trước vẫn phải được giữ nguyên. <sup>11</sup> Nếu người con trai không đáp ứng ba điều đó thì cô sẽ được tự do mà không phải trả bất cứ món tiền nào.

<sup>12</sup> Ai đánh chết người khác thì phải bị xử tử. <sup>13</sup> Nhưng nếu người đó không cố tình, và Đức Chúa Trời để cho điều ấy xảy ra, thì ta sẽ chỉ định một nơi để người đó có thể chạy trốn. <sup>14</sup> Nếu có kẻ giận dữ với người khác và cố tình giết đi thì kẻ đó phải bị xử tử, cho dù phải lôi hấn ra khỏi bàn thờ của ta. <sup>15</sup> Ai đánh cha hoặc mẹ thì phải bị xử tử.

<sup>16</sup> Kẻ nào bắt cóc một người rồi bán đi hoặc bị phát hiện đang giam giữ người ấy thì kẻ đó phải bị xử tử.

<sup>17</sup> Kẻ nào nguyên rủa cha hoặc mẹ thì phải bị xử tử.

**18** Trong trường hợp người ta cãi nhau và một người dùng đá hoặc nắm đấm\* đánh người kia, tuy không chết nhưng phải nằm liệt giường, thì đây là điều phải làm: **19** Nếu người bị đánh có thể đứng dậy và chống gậy đi lại thì kẻ gây thương tích không bị trừng phạt, chỉ cần bồi thường cho khoảng thời gian mà người bị thương không thể làm việc cho đến khi người đó hoàn toàn bình phục.

**20** Nếu ai dùng gậy đánh một nô lệ nam hoặc nữ của mình và người nô lệ chết đi thì kẻ đó phải bị trừng phạt. **21** Tuy nhiên, nếu người nô lệ còn sống một hoặc hai ngày thì chủ không bị trừng phạt, vì đã mua người đó bằng tiền của mình.

**22** Nếu người ta đánh nhau, làm bị thương một thai phụ và cô sinh non, nhưng cả mẹ lẫn con đều không bị nguy hại đến tính mạng,\* thì kẻ gây thương tích phải bồi thường theo đòi hỏi của chồng thai phụ và phải trả theo phán quyết của các quan xét. **23** Nhưng nếu người mẹ hoặc đứa con chết thì phải lấy mạng đền mạng, **24** mắt đền mắt, răng đền răng, tay đền tay, chân đền chân, **25** phỏng đền phỏng, thương tích đền thương tích, đám đền đám.

**26** Nếu một người đánh hư mắt nô lệ nam hoặc nữ của mình thì phải bồi thường cho mắt của người đó bằng cách trả tự do. **27** Nếu làm gãy răng nô lệ nam hoặc nữ của mình thì phải bồi thường cho răng của người đó bằng cách trả tự do.

**28** Nếu một con bò đực húc chết một người nam hoặc nữ thì nó sẽ bị ném đá chết, và không được ăn thịt nó, nhưng chủ con bò sẽ không bị trừng phạt. **29** Nhưng nếu một con bò đực có tật hay húc và chủ của nó đã được cảnh báo nhưng vẫn không canh chừng, để nó làm chết một người nam hoặc nữ thì con bò sẽ bị ném đá và chủ cũng phải bị xử tử. **30** Nếu có một giá chuộc được ấn định cho người đó thì người đó phải trả đủ giá đã được ấn định để chuộc mạng sống mình. **31** Bất luận con bò đó húc một bé trai hay bé gái thì cũng phải xử lý người chủ theo luật này. **32** Nếu con bò đó húc một nô lệ nam hoặc nữ thì người chủ con bò phải trả 30 siéc-lo\* cho chủ của người nô lệ kia, và con bò phải bị ném đá chết.

**33** Nếu một người mở nắp hố hay đào hố mà không đậy lại, để một con bò đực hoặc lừa té xuống **34** thì người đó phải bồi thường thiệt hại. Người đó phải đền bù cho chủ của con vật, và con vật đã chết sẽ thuộc về người đó. **35** Nếu bò đực của người này làm chết bò đực của người kia thì họ phải bán con bò còn sống và chia nhau tiền bán; họ cũng nên chia nhau con bò đã chết. **36** Hoặc nếu biết một con bò đực có tật hay húc nhưng người chủ vẫn không canh chừng thì người đó phải lấy bò đực đền bù, và con bò đã chết sẽ thuộc về người đó.

^ Xuất 21:18 Cũng có thể là “một dụng cụ”.

^ Xuất 21:22 Hay “bị trọng thương”.

^ Xuất 21:32 Một siéc-lơ tương đương 11,4g. Xem [Phụ lục B14](#).



**22** Nếu một người đánh cắp một con bò đực hay một con cừu rồi giết hoặc bán đi thì phải bồi thường năm con bò đực cho một con và bốn con cừu cho một con.

<sup>2</sup> (Nếu một kẻ trộm bị bắt quả tang đang đột nhập và bị đánh chết thì người đánh không mắc tội đổ máu. <sup>3</sup> Nhưng nếu điều đó xảy ra sau khi mặt trời mọc thì người đánh mắc tội đổ máu).

Kẻ cắp phải bồi thường. Nếu không có gì để trả thì hắn phải bị bán đi vì những thứ hắn đã đánh cắp. <sup>4</sup> Nếu hắn còn giữ con vật bị đánh cắp và nó còn sống thì dù là bò đực, lừa hay cừu cũng phải bồi thường gấp đôi.

<sup>5</sup> Khi một người thả thú vật đi ăn trên cánh đồng hoặc vườn nho, nếu để chúng ăn trên cánh đồng của người khác thì phải bồi thường bằng những thứ tốt nhất trong cánh đồng hoặc vườn nho của mình.

<sup>6</sup> Nếu có một ngọn lửa bốc lên và lan ra các bụi gai, thiêu đốt các bó lúa trên cánh đồng hoặc lúa chưa thu hoạch hoặc cả cánh đồng thì kẻ đã nhóm lửa phải bồi thường cho những gì bị đốt cháy.

<sup>7</sup> Khi một người nhờ người khác giữ tiền hoặc vật gì đó và chúng bị đánh cắp tại nhà của người được nhờ giữ, nếu bắt được kẻ trộm thì kẻ trộm phải bồi thường gấp đôi. <sup>8</sup> Nếu không bắt được kẻ trộm thì chủ nhà phải được đưa đến trước mặt Đức Chúa Trời để xác định có lấy đồ của người kia hay không. <sup>9</sup> Trong mọi trường hợp sở hữu tài sản trái phép liên quan đến bò đực, lừa, cừu, quần áo hay bất cứ thứ gì bị mất mà có người nói: ‘Cái này của tôi!’ thì hai bên sẽ trình vụ việc trước mặt Đức Chúa Trời. Kẻ mà Đức Chúa Trời tuyên bố có tội phải bồi thường gấp đôi cho người kia.

<sup>10</sup> Nếu một người nhờ người khác giữ một con lừa hoặc một con bò đực hoặc một con cừu hay bất cứ súc vật nào, và nó chết hoặc bị thương tật hoặc bị dẫn đi mất khi không có ai thấy <sup>11</sup> thì người được nhờ giữ phải lập một lời thề trước mặt Đức Giê-hô-va rằng mình không đụng đến súc vật của người



kia, và người chủ phải chấp nhận. Người được nhờ giữ không cần bồi thường. <sup>12</sup> Nhưng nếu con vật đó bị đánh cắp từ người được nhờ giữ\* thì người đó phải bồi thường cho chủ của nó. <sup>13</sup> Nếu nó bị thú hoang cắn xé thì người đó phải đem nó về làm bằng chứng. Người đó không cần bồi thường cho vật gì bị thú hoang cắn xé.

<sup>14</sup> Nhưng nếu có ai hỏi mượn một con vật từ người khác và nó bị thương tật hoặc chết khi chủ không có mặt thì người mượn phải bồi thường.

<sup>15</sup> Nhưng nếu người chủ có mặt thì người mượn không cần bồi thường. Nếu con vật được thuê thì số tiền thuê sẽ là sự bồi thường.

<sup>16</sup> Nếu một người nam dụ dỗ một trinh nữ chưa đính hôn và ăn nằm với cô thì người đó phải nộp sính lễ để cô trở thành vợ mình. <sup>17</sup> Nếu cha cô nhất quyết từ chối gả cô cho người đó thì người đó phải trả một khoản tiền tương đương với sính lễ.

<sup>18</sup> Người không được tha mạng cho nữ thuật sĩ.

<sup>19</sup> Kẻ ăn nằm với thú vật chắc chắn phải bị xử tử.

<sup>20</sup> Ai dâng vật tế lễ cho bất kỳ thần nào khác ngoài Đức Giê-hô-va thì phải bị hủy diệt.

<sup>21</sup> Không được ngược đãi hay áp bức ngoại kiều, vì các người từng là ngoại kiều tại xứ Ai Cập.

<sup>22</sup> Các người không được ngược đãi góa phụ hay trẻ mồ côi cha. <sup>23</sup> Nếu người làm bất cứ điều gì ngược đãi họ và họ kêu van ta thì chắc chắn ta sẽ nghe tiếng kêu van của họ, <sup>24</sup> cơn giận ta sẽ nổi phùng lên và ta dùng gươm giết các người, rồi vợ các người sẽ trở thành góa phụ, còn con cái các người sẽ thành trẻ mồ côi cha.

<sup>25</sup> Nếu người cho người nghèo trong dân ta vay tiền, là người ở cùng người, thì chớ làm như chủ nợ của họ. Các người không được lấy lãi.

<sup>26</sup> Nếu người có lấy quần áo của người khác để làm tin thì phải trả lại cho họ trước khi mặt trời lặn. <sup>27</sup> Vì đó là vật che thân duy nhất của họ; không có

quần áo che thân, họ sẽ lấy gì mà ngủ? Khi họ kêu van ta, chắc chắn ta sẽ nghe, vì ta có lòng trắc ẩn.

**28** Người không được rửa Đức Chúa Trời cũng không được rửa một thủ lĩnh\* nào trong dân mình.

**29** Người không được chần chừ dâng lễ vật từ những vụ mùa bội thu và các bồn ép\* đầy tràn của người. Người phải biệt riêng con trai đầu lòng cho ta. **30** Đây là điều người nên làm với bò đực, cừu và dê của mình: Trong bảy ngày đầu nó sẽ ở với mẹ. Qua ngày thứ tám, người phải dâng nó cho ta.

**31** Các người phải chứng tỏ rằng các người là dân thánh của ta. Các người không được ăn thịt của bất cứ con vật nào ở ngoài đồng mà bị thú hoang cắn xé. Các người phải quăng nó cho chó.

^ Xuất 22:12 Hẳn là do lơ là hoặc trong những tình huống có thể ngăn chặn.

^ Xuất 22:28 Hay “người cai trị”.

^ Xuất 22:29 Tức là bồn ép dầu và bồn ép rượu.

**23** Người không được tung tin thất thiệt. Chớ thông đồng với kẻ ác mà trở thành kẻ làm chứng hiểm độc. <sup>2</sup> Người không được hòa theo đám đông làm điều ác, và không được bóp méo công lý qua việc làm chứng dối để theo số đông. <sup>3</sup> Người không được thiên vị trong vụ việc liên quan đến người nghèo.

<sup>4</sup> Nếu người thấy bò đực hay lừa của kẻ thù mình đi lạc thì phải dẫn về cho chủ nó. <sup>5</sup> Nếu thấy lừa của người ghét người bị ngã vì chở nặng thì chớ làm ngơ mà bỏ đi. Người phải giúp người chủ lấy gánh nặng khỏi con vật.

<sup>6</sup> Người không được bóp méo công lý khi xét xử vụ việc của người nghèo.

<sup>7</sup> Hãy tránh xa lời buộc tội giả dối, chớ giết người vô tội và người công chính, vì ta sẽ chẳng tuyên bố kẻ gian ác là công chính.

<sup>8</sup> Người không được nhận hối lộ, vì vật hối lộ làm mờ mắt người sáng suốt và xuyên tạc lời lẽ người công chính.

<sup>9</sup> Người không được áp bức ngoại kiều. Các người đã biết cảm giác làm ngoại kiều là thế nào, vì các người từng là ngoại kiều tại xứ Ai Cập.

<sup>10</sup> Hãy gieo giống và thu hoạch sản vật trong sáu năm. <sup>11</sup> Nhưng năm thứ bảy thì đừng cày cấy, hãy để đất nghỉ. Người nghèo trong dân người sẽ ăn hoa quả của đất đó, và những gì họ để lại thì thú hoang sẽ ăn. Đó là điều người nên làm với vườn nho và vườn ô-liu của mình.

<sup>12</sup> Người sẽ làm việc trong sáu ngày; nhưng ngày thứ bảy, người phải ngừng công việc, để bò đực và lừa có thể nghỉ ngơi, để nô lệ cũng như ngoại kiều có thể lấy lại sức.

<sup>13</sup> Các người phải cẩn thận làm mọi điều ta đã phán dặn. Các người không được nhắc đến tên của những thần khác; miệng người chớ nên nhắc đến chúng.

**14** Hãy cử hành lễ cho ta một năm ba lần. **15** Người sẽ giữ Lễ Bánh Không Men. Như ta đã phán dặn, người sẽ ăn bánh không men trong bảy ngày vào thời điểm được ấn định của tháng A-bíp,\* vì đó là lúc người ra khỏi Ai Cập. Không ai được đi tay không mà đến trước mặt ta. **16** Người cũng phải giữ Lễ Gặt Hái\* về các thổ sản chín đầu mùa, là những gì người đã gieo trên đồng ruộng, và Lễ Thu Hoạch\* cuối năm, là lúc người thu hoạch kết quả của công lao mình. **17** Một năm ba lần, tất cả người nam phải trình diện Chúa, là Đức Giê-hô-va.

**18** Người không được dâng huyết vật tế lễ của ta chung với bất cứ thứ gì có men. Mỡ được dâng tại các kỳ lễ của ta thì không được để qua đêm.

**19** Người phải đem những thổ sản chín đầu mùa tốt nhất trong đất của mình đến nhà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người.

Người không được nấu dê con trong sữa của mẹ nó.

**20** Ta sẽ phái thiên sứ đi trước để bảo vệ người trên đường đi và đem người vào nơi mà ta đã sửa soạn. **21** Hãy chú ý và vâng theo tiếng đáng ấy. Chớ chống lại, đáng ấy sẽ không tha sự vi phạm của các người, vì danh ta ở trong đáng ấy. **22** Tuy nhiên, nếu người tuyệt đối vâng theo tiếng đáng ấy và làm mọi điều ta phán thì ta sẽ đối địch cùng kẻ thù người và chống đối những kẻ chống đối người. **23** Thiên sứ của ta sẽ đi trước người và đem người đến xứ của dân A-mô-rít, dân Hêch, dân Phê-rê-sít, dân Ca-na-an, dân Hê-vít, dân Giê-bu, và ta sẽ tiêu diệt chúng. **24** Người không được quỳ lạy hay để mình bị dẫn dụ mà hầu việc các thần của chúng, cũng không được bắt chước những thực hành của chúng. Thay vì thế, người phải phá hủy những tượng thần và đập nát các trụ thờ của chúng. **25** Các người phải hầu việc Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, và ngài sẽ ban phước cho người bằng đồ ăn thức uống. Ta sẽ loại bỏ bệnh tật khỏi người. **26** Phụ nữ trong xứ người sẽ chẳng bị sẩy thai hay hiếm muộn, và ta sẽ ban cho người sự trường thọ.

**27** Trước khi người đến, các dân sẽ nghe về ta và khiếp sợ. Ta sẽ khiến mọi dân tộc mà người gặp bị hỗn loạn và làm cho mọi kẻ thù của người phải thua cuộc bỏ chạy. **28** Trước khi người đến, ta sẽ khiến các dân bị nản lòng,\* và điều đó sẽ đuổi dân Hê-vít, dân Ca-na-an và dân Hêch khỏi người. **29** Ta

sẽ không đuổi chúng khỏi người trong cùng một năm, để đất đai không bị bỏ hoang, để các loài thú hoang không sinh sôi nảy nở và gây hại cho người.

**30** Ta sẽ đuổi chúng dần dần, cho đến khi người trở nên đông đúc và chiếm lấy xứ.

**31** Ta sẽ lập ranh giới cho người từ Biển Đỏ cho đến biển của người Phi-lit-tia, từ hoang mạc đến sông Ô-phơ-rát; vì ta sẽ phó cư dân của xứ vào tay các người, và người sẽ đuổi chúng khỏi trước mặt mình. **32** Người không được lập giao ước với chúng hay các thần của chúng. **33** Đừng để chúng sinh sống trong xứ của người, hầu cho chúng không khiến người phạm tội nghịch cùng ta. Nếu người hầu việc các thần của chúng thì chắc chắn đó sẽ là cái bẫy cho người”.

<sup>^</sup> Xuất 23:15 Xem Phụ lục B15.

<sup>^</sup> Xuất 23:16 Còn gọi là Lễ Các Tuần hay Lễ Ngũ Tuần.

<sup>^</sup> Xuất 23:16 Còn gọi là Lễ Lều Tạm.

<sup>^</sup> Xuất 23:28 Cũng có thể là “hoảng sợ; kinh khiếp”.

**24** Sau đó, ngài nói với Môi-se: “Con và A-rôn, Na-đáp, A-bi-hu cùng 70 trưởng lão Y-sơ-ra-ên hãy lên gặp Đức Giê-hô-va và phải quỳ lạy từ đằng xa. <sup>2</sup> Chỉ một mình Môi-se được đến gần Đức Giê-hô-va, còn những người khác thì không được đến gần, và dân chúng cũng không được theo lên núi”.

<sup>3</sup> Vậy, Môi-se đi thuật lại cho dân chúng mọi lời phán và mọi luật lệ của Đức Giê-hô-va. Toàn thể dân chúng đồng thanh đáp: “Chúng tôi sẵn lòng làm theo mọi lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn”. <sup>4</sup> Rồi Môi-se ghi lại mọi lời của Đức Giê-hô-va. Sáng hôm sau, ông dậy sớm và lập dưới chân núi một bàn thờ cùng 12 cái trụ tương ứng với 12 chi phái Y-sơ-ra-ên. <sup>5</sup> Ông sai những người nam Y-sơ-ra-ên trẻ tuổi dâng cho Đức Giê-hô-va lễ vật thiêu và bò đực làm vật tế lễ hòa thuận. <sup>6</sup> Sau đó, Môi-se lấy phân nửa lượng máu của vật tế lễ đổ vào những cái thau, nửa còn lại thì rảy trên bàn thờ. <sup>7</sup> Ông lấy sách giao ước\* và đọc lớn tiếng cho dân chúng. Nghe xong thì họ nói: “Chúng tôi sẵn lòng làm theo mọi điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn và chúng tôi sẽ vâng lời”. <sup>8</sup> Vậy, Môi-se lấy máu rảy trên dân chúng và nói: “Đây là huyết của giao ước mà Đức Giê-hô-va đã lập với anh em, phù hợp với mọi lời anh em vừa nghe”.

<sup>9</sup> Môi-se, A-rôn, Na-đáp, A-bi-hu và 70 trưởng lão Y-sơ-ra-ên cùng lên núi, <sup>10</sup> và họ nhìn thấy Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. Dưới chân ngài giống như một nền lam ngọc trong vắt như bầu trời. <sup>11</sup> Ngài không hại đến những người dẫn đầu dân Y-sơ-ra-ên; họ thấy một khái tượng của Đức Chúa Trời và ăn uống.

<sup>12</sup> Bấy giờ, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se: “Hãy lên gặp ta trên núi và ở lại đó. Ta sẽ ban cho con các bảng đá có những luật lệ và điều răn mà ta viết để hướng dẫn dân chúng”. <sup>13</sup> Vậy, Môi-se cùng người hầu việc mình là Giô-suê chuẩn bị sẵn sàng, rồi Môi-se lên núi của Đức Chúa Trời. <sup>14</sup> Nhưng ông nói với các trưởng lão: “Hãy đứng đây đợi chúng tôi trở về. A-rôn và

Hu-rơ sẽ ở cùng anh em. Hễ ai có gì kiện cáo thì có thể đến gặp họ”. **15** Mô-  
se đi lên núi, lúc đó núi bị mây bao phủ.

**16** Sự vinh quang của Đức Giê-hô-va vẫn ở trên núi Si-nai, và đám mây  
bao phủ núi trong sáu ngày. Vào ngày thứ bảy, ngài gọi Mô-  
se từ giữa đám mây. **17** Đối với dân Y-sơ-ra-ên đang đứng xem, sự vinh quang của Đức Giê-  
hô-va giống như ngọn lửa lớn trên đỉnh núi. **18** Rồi Mô-  
se vào trong đám mây và lên núi. Ông ở trên núi 40 ngày và 40 đêm.

<sup>^</sup> Xuất 24:7 Hẳn là sách này chứa đựng luật pháp được ghi nơi Xu 20:22 đến 23:33.

**25** Sau đó, Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se: **2** “Con hãy bảo dân Y-sơ-ra-ên dành ra một phần để đóng góp cho ta; các con hãy thu phần đóng góp của những người được lòng thúc đẩy. **3** Đây là những thứ mà các con sẽ nhận: vàng, bạc, đồng, **4** chỉ xanh dương, len màu tía, sợi đỏ tươi, vải lanh mịn, lông dê, **5** da cừu đực nhuộm đỏ, da hải cẩu, gỗ cây keo, **6** dầu thắp đèn, nhũ hương dùng để làm dầu thánh và hương thơm, **7** hắc mã não cùng những loại đá khác để đính vào ê-phốt và băng đeo ngực. **8** Họ phải làm một nơi thánh cho ta và ta sẽ ngự giữa họ. **9** Các con phải làm lễu thánh và mọi thứ vật dụng theo đúng kiểu mẫu ta sẽ chỉ cho con.

**10** Họ phải làm một cái hòm bằng gỗ cây keo, dài hai cu-bít\* rưỡi, rộng và cao một cu-bít rưỡi. **11** Con hãy dát bên ngoài lẫn bên trong hòm bằng vàng ròng và làm một đường viền bằng vàng xung quanh nó. **12** Hãy đục bốn cái khoen bằng vàng rồi gắn chúng phía trên bốn chân hòm, mỗi bên hai cái. **13** Con hãy làm những đòn khiêng bằng gỗ cây keo và dát vàng chúng. **14** Con hãy xỏ đòn vào các khoen ở hai bên để khiêng hòm. **15** Phải giữ nguyên các đòn trong khoen, không được tháo ra. **16** Hãy đặt các Bảng Chứng Tích mà ta sẽ ban cho con vào trong hòm.

**17** Con hãy làm một cái nắp bằng vàng ròng, dài hai cu-bít rưỡi và rộng một cu-bít rưỡi. **18** Con phải làm hai chê-rúp bằng vàng, dùng búa tạo hình cho chúng rồi đặt ở hai đầu của nắp hòm. **19** Hãy làm hai chê-rúp trên hai đầu của nắp hòm, mỗi chê-rúp ở một đầu. **20** Hai chê-rúp phải được đặt đối diện nhau và phải giương cánh về phía trước để che nắp hòm. Mặt của chê-rúp phải hướng xuống nắp hòm. **21** Con hãy đặt nắp trên hòm và để vào đó các Bảng Chứng Tích mà ta sẽ ban cho con. **22** Ta sẽ hiện đến và phán cùng con từ trên nắp hòm. Từ giữa hai chê-rúp trên nắp Hòm Chứng Tích, ta sẽ cho con biết mọi điều ta phán dặn dân Y-sơ-ra-ên.

**23** Con cũng hãy làm một cái bàn bằng gỗ cây keo, dài hai cu-bít, rộng một cu-bít và cao một cu-bít rưỡi. **24** Hãy dát nó bằng vàng ròng và làm một



đường viền bằng vàng xung quanh nó. **25** Con cũng hãy làm cái thành bàn rộng bằng bề ngang một bàn tay\* và một đường viền bằng vàng xung quanh thành bàn. **26** Hãy làm bốn cái khoen bằng vàng và để ở bốn góc, là nơi gắn bốn chân bàn. **27** Các khoen phải ở gần thành bàn để giữ các đòn khiêng. **28** Con hãy làm các đòn khiêng bằng gỗ cây keo và dát vàng chúng, rồi dùng chúng để khiêng bàn.

**29** Con cũng hãy làm các đĩa, cốc, bình và bát cho cái bàn, chúng sẽ được dùng để rưới rượu tế lễ. Hãy làm chúng bằng vàng ròng. **30** Con phải luôn đặt bánh dâng hiến trên bàn trước mặt ta.

**31** Con hãy làm một cái chân đèn bằng vàng ròng. Hãy dùng búa tạo hình chân đèn. Đế, thân, nhánh, đài hoa, nụ và bông của nó sẽ liền một khối.

**32** Hai bên chân đèn sẽ có sáu nhánh, ba nhánh bên này và ba nhánh bên kia.

**33** Bên này, trên mỗi nhánh sẽ có ba đài hoa giống như hoa hạnh đào, xen kẽ với nụ và bông hoa. Bên kia, trên mỗi nhánh sẽ có ba đài hoa giống như hoa hạnh đào, xen kẽ với nụ và bông hoa. Đó là cách sáu nhánh sẽ ra từ thân đèn.

**34** Trên thân đèn là bốn đài hoa giống như hoa hạnh đào, xen kẽ với nụ và bông hoa. **35** Một nụ nằm dưới hai nhánh đầu tiên ra từ thân đèn, một nụ dưới hai nhánh kế tiếp và một nụ dưới hai nhánh kế tiếp nữa, có sáu nhánh ra từ thân đèn. **36** Các nụ, nhánh và toàn bộ chân đèn phải liền thành một khối vàng ròng được tạo hình bằng búa. **37** Con hãy làm bảy cái đèn cho chân đèn, và khi nào đèn được thắp thì chúng sẽ chiếu sáng cả khu vực trước mặt.

**38** Đồ kẹp tim đèn và đồ đựng tim đèn đã cháy đều phải làm bằng vàng ròng.

**39** Chân đèn cùng những vật dụng đó phải được làm từ một ta-lâng\* vàng ròng. **40** Hãy làm theo những kiểu mẫu mà con đã được chỉ dẫn trên núi.

^ Xuất 25:10 Một cu-bít tương đương 44,5cm. Xem Phụ lục B14.

^ Xuất 25:25 Khoảng 7,4cm. Xem Phụ lục B14.

^ Xuất 25:39 Một ta-lâng tương đương 34,2kg. Xem Phụ lục B14.

**26** Con hãy làm lều thánh từ mười tấm vải lều bằng chỉ lanh mịn xe sợi, chỉ xanh dương, len màu tía và sợi đỏ tươi. Hãy thêu trên đó hình các chê-rúp. **2** Mỗi tấm vải lều sẽ dài 28 cu-bít\* và rộng 4 cu-bít. Tất cả các tấm vải lều phải có cùng kích thước. **3** Năm tấm này sẽ được nối với nhau thành một dãy và năm tấm kia cũng sẽ được nối thành một dãy khác. **4** Con hãy làm những cái vòng bằng chỉ xanh dương trên mép của tấm vải lều cuối cùng trong dãy, và cũng làm vậy trên mép ngoài cùng của dãy kia, tại chỗ nối hai dãy với nhau. **5** Hãy làm 50 cái vòng trên tấm này và 50 cái vòng trên mép của tấm kia sao cho chúng đối diện nhau tại chỗ nối. **6** Cũng hãy làm 50 cái móc bằng vàng để nối các tấm vải lều lại với nhau. Chúng sẽ hợp thành lều thánh.

**7** Con cũng hãy làm những tấm vải bằng lông dê để phủ trên lều thánh. Hãy làm 11 tấm. **8** Mỗi tấm sẽ dài 30 cu-bít và rộng 4 cu-bít. Cả 11 tấm phải có cùng kích thước. **9** Con hãy nối năm tấm lại với nhau và nối sáu tấm kia lại với nhau, cũng hãy gấp tấm thứ sáu ở phía trước lều thánh lại. **10** Hãy làm 50 cái vòng trên mép tấm ngoài cùng của dãy này và 50 cái vòng trên mép của tấm kia, tại chỗ nối hai dãy với nhau. **11** Con hãy làm 50 cái móc bằng đồng và móc chúng vào các vòng để nối các tấm lều lại với nhau, chúng sẽ hợp thành một tấm phủ cho lều thánh. **12** Còn phần dư của những tấm vải lều thì hãy để rũ xuống. Nửa tấm vải lều dư ra ở phía sau lều thánh, con cũng hãy để rũ xuống. **13** Ở mỗi bên của lều thánh, phần dư của tấm vải lông dê phải dài hơn tấm vải trước một cu-bít để che nó.

**14** Con cũng hãy làm một tấm phủ cho lều thánh bằng da cừu đục nhuộm đỏ, rồi phủ thêm một tấm da hải cẩu.

**15** Con hãy làm cho lều thánh các khung ván thẳng đứng bằng gỗ cây keo. **16** Mỗi khung ván phải cao mười cu-bít và rộng một cu-bít rưỡi. **17** Mỗi khung ván phải có hai cái mộng song song với nhau. Tất cả khung ván của

lều thánh đều phải được làm theo cách này. <sup>18</sup> Con phải làm 20 khung ván cho mặt phía nam của lều thánh, hướng về phía nam.

<sup>19</sup> Con hãy làm 40 cái đế bằng bạc có lỗ dưới 20 khung ván: Hai đế nằm dưới một khung đế khớp với hai cái mộng, và hai đế nằm dưới mỗi khung kế tiếp để khớp với hai cái mộng. <sup>20</sup> Hãy làm 20 khung ván cho mặt kia của lều thánh, tức là mặt phía bắc, <sup>21</sup> và 40 cái đế bằng bạc có lỗ, hai đế nằm dưới một khung và hai đế nằm dưới mỗi khung kế tiếp. <sup>22</sup> Con hãy làm sáu khung ván cho phần sau của lều thánh, tức là về phía tây. <sup>23</sup> Hãy làm hai khung ván để làm hai cột chống ở hai góc phía sau lều thánh. <sup>24</sup> Mỗi khung ván gồm hai tấm đi từ đáy lên đến đỉnh, hai tấm gặp nhau tại cái khoen đầu tiên. Cả hai khung ván phải được làm theo cùng một cách. Chúng sẽ làm hai cột chống ở góc. <sup>25</sup> Phải có tám khung ván và 16 đế bằng bạc có lỗ, hai đế nằm dưới một khung và hai đế nằm dưới mỗi khung kế tiếp.

<sup>26</sup> Con hãy làm các thanh ngang bằng gỗ cây keo, năm thanh cho các khung ván của một mặt lều thánh, <sup>27</sup> năm thanh cho các khung ván của mặt kia và năm thanh cho các khung ván của mặt phía tây, tức là phần phía sau. <sup>28</sup> Thanh ở phần giữa các khung ván phải dài từ đầu này đến đầu kia.

<sup>29</sup> Con hãy dát vàng các khung ván, làm các khoen bằng vàng để giữ các thanh ngang, cũng hãy dát vàng các thanh ngang. <sup>30</sup> Con phải dựng lều thánh theo kiểu mẫu mà con đã được chỉ dẫn trên núi.

<sup>31</sup> Con hãy làm một bức màn bằng chỉ xanh dương, len màu tía, sợi đỏ tươi và chỉ lanh mịn xe sợi. Hãy thêu trên đó hình các chê-rúp. <sup>32</sup> Con sẽ treo nó trên bốn cột làm từ gỗ cây keo và được dát vàng. Những cái móc trên cột phải được làm bằng vàng. Các cột phải được đặt trên bốn cái đế bằng bạc có lỗ. <sup>33</sup> Con hãy treo bức màn dưới những cái móc của tấm vải lều và đem Hòm Chứng Tích vào phía sau màn. Bức màn sẽ phân cách Gian Thánh và Gian Chí Thánh. <sup>34</sup> Tại Gian Chí Thánh, con phải đặt nắp trên Hòm Chứng Tích.

<sup>35</sup> Hãy đặt bàn bên ngoài bức màn, chân đèn sẽ được đặt đối diện với bàn, ở mặt phía nam của lều thánh, còn cái bàn sẽ ở phía bắc. <sup>36</sup> Con hãy làm một cái màn che cho lối ra vào của lều bằng chỉ xanh dương, len màu tía, sợi đỏ

tươi và chỉ lạnh mịn xe sợi được dệt lại với nhau. **37** Hãy làm năm cột bằng gỗ cây keo và dát vàng chúng để treo cái màn che. Các móc trên cột phải làm bằng vàng. Con hãy đúc năm cái đế bằng đồng có lỗ cho các cây cột.

<sup>^</sup> Xuất 26:2 Một cu-bít tương đương 44,5cm. Xem [Phụ lục B14](#).

**27** Con hãy làm bàn thờ bằng gỗ cây keo, dài và rộng năm cu-bít.\* Bàn thờ phải có hình vuông và cao ba cu-bít. **2** Con hãy làm những cái sừng trên bốn góc; các sừng sẽ là một phần của bàn thờ. Hãy dát đồng cho bàn thờ. **3** Con hãy làm những cái thùng để dọn tro,\* cũng hãy làm những cái xẻng, thau, chĩa và đồ đựng than. Tất cả những vật dụng cho bàn thờ phải được làm bằng đồng. **4** Con hãy làm một cái vi bằng đồng cho bàn thờ. Hãy làm bốn cái khoen bằng đồng ở bốn góc. **5** Hãy đặt cái vi ở phía dưới đường viền bàn thờ, khoảng giữa chiều cao của bàn thờ. **6** Con hãy làm những đòn khiêng bằng gỗ cây keo và dát đồng cho chúng. **7** Đòn khiêng phải được xỏ vào các khoen để chúng nằm ở hai bên bàn thờ khi khiêng đi. **8** Con hãy làm bàn thờ giống như một cái hòm rỗng bằng ván. Nó phải được làm theo đúng như những gì con đã được chỉ dẫn trên núi.

**9** Hãy làm một sân cho lều thánh. Ở phần sân phía nam, hướng về phía nam, sẽ có các màn treo bằng chỉ lanh mịn xe sợi, dài 100 cu-bít. **10** Phải có 20 cây cột cùng với 20 cái đế bằng đồng có lỗ. Các móc của cột và những khoen của móc phải làm bằng bạc. **11** Các màn treo cho mặt phía bắc cũng phải dài 100 cu-bít, với 20 cây cột trên 20 cái đế bằng đồng có lỗ, cùng các móc và những khoen bằng bạc cho các cột. **12** Phải có các màn treo dài 50 cu-bít ở phía tây, dọc theo chiều rộng của sân, với mười cây cột và mười cái đế có lỗ. **13** Chiều rộng của sân về phía đông, hướng mặt trời mọc, là 50 cu-bít. **14** Các màn treo bên phải của lối ra vào sân sẽ dài 15 cu-bít, với ba cây cột và ba cái đế có lỗ. **15** Và các màn treo bên trái của lối ra vào sân cũng dài 15 cu-bít, với ba cây cột và ba cái đế có lỗ.

**16** Lối ra vào sân phải có một cái màn che dài 20 cu-bít làm bằng chỉ xanh dương, len màu tía, sợi đỏ tươi và chỉ lanh mịn xe sợi được dệt lại với nhau; cũng phải có bốn cây cột và bốn cái đế có lỗ. **17** Tất cả các cột quanh sân phải có những khoen và móc bằng bạc, nhưng các đế có lỗ phải làm bằng đồng. **18** Chiều dài của sân là 100 cu-bít, chiều rộng 50 cu-bít và chiều cao của các màn treo bằng chỉ lanh mịn xe sợi là 5 cu-bít; cũng phải làm những

cái đế bằng đồng có lỗ. **19** Mọi vật dụng và những thứ được dùng trong việc phục vụ tại lều thánh cùng tất cả các cọc lều và cọc sân đều phải làm bằng đồng.

**20** Hãy ra lệnh cho dân Y-sơ-ra-ên mang đến cho con dầu nguyên chất lấy từ ô-liu được giã để thắp sáng, hầu cho các ngọn đèn luôn cháy. **21** Trong lều hội họp, bên ngoài bức màn gần Chúng Tích, A-rôn cùng các con trai người sẽ lo liệu sao cho các ngọn đèn được thắp từ tối đến sáng trước mặt Đức Giê-hô-va. Đó là một luật lệ vững bền qua các đời mà dân Y-sơ-ra-ên phải thi hành.

^ Xuất 27:1 Một cu-bít tương đương 44,5cm. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Xuất 27:3 Hay “tro thắm mỡ”, tức là tro thắm mỡ của vật tế lễ.

**28** Con hãy cho gọi anh con là A-rôn cùng các con trai người từ dân Y-sơ-ra-ên đến để làm thầy tế lễ cho ta, A-rôn cùng với các con trai là Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-xa và Y-tha-ma. <sup>2</sup> Hãy làm bộ y phục thánh cho A-rôn anh trai con để người được vinh hiển và đẹp đẽ. <sup>3</sup> Con hãy nói với tất cả những người có tài năng mà ta đã ban sự khôn ngoan, họ sẽ làm bộ y phục cho A-rôn để người được nên thánh và làm thầy tế lễ cho ta.

<sup>4</sup> Đây là các y phục họ sẽ làm: một bảng đeo ngực, một ê-phót, một áo khoác không tay, một áo thụng có kẻ ô vuông, một khăn vấn và một cái đai; họ sẽ làm những y phục thánh này cho anh con là A-rôn cùng các con trai người, để người làm thầy tế lễ cho ta. <sup>5</sup> Các thợ lành nghề sẽ dùng vàng, chỉ xanh dương, len màu tía, sợi đỏ tươi và vải lanh mịn.

<sup>6</sup> Họ sẽ làm ê-phót từ vàng, chỉ xanh dương, len màu tía, sợi đỏ tươi cùng chỉ lanh mịn xe sợi, và áo ấy phải được thêu. <sup>7</sup> Phải có hai miếng vải được gắn trên hai vai áo. <sup>8</sup> Dây thắt lưng gắn liền với ê-phót để thắt chặt áo. Dây phải được dệt từ cùng chất liệu với áo, gồm vàng, chỉ xanh dương, len màu tía, sợi đỏ tươi và chỉ lanh mịn xe sợi.

<sup>9</sup> Con hãy lấy hai viên hắc mã não và khắc trên chúng tên của các con trai Y-sơ-ra-ên, <sup>10</sup> sáu tên trên viên này và sáu tên trên viên kia, theo thứ tự ngày sinh. <sup>11</sup> Thợ chạm trổ sẽ khắc tên của các con trai Y-sơ-ra-ên trên hai viên đá ấy như khắc con dấu. Sau đó, hãy đặt chúng vào các khung bằng vàng.

<sup>12</sup> Con hãy gắn hai viên mã não đó vào hai miếng vải trên vai ê-phót như là hai viên đá kỷ niệm về các con trai của Y-sơ-ra-ên. Trước mặt Đức Giê-hô-va, A-rôn sẽ mang tên của họ trên hai miếng vải ở vai như một kỷ niệm.

<sup>13</sup> Con hãy làm các khung bằng vàng <sup>14</sup> và hai sợi dây bằng vàng ròn được xoắn như dây thùng nhỏ, hãy đính chúng vào các khung.

<sup>15</sup> Con hãy nhờ một thợ thêu làm bảng đeo ngực của sự phán quyết. Nó phải được làm từ chất liệu giống như ê-phót, gồm vàng, chỉ xanh dương, len màu tía, sợi đỏ tươi và chỉ lanh mịn xe sợi. <sup>16</sup> Bảng đeo ngực phải có hình

vuông khi gấp đôi lại, dài và rộng một gang tay.\* **17** Con hãy đính bốn hàng đá trên bảng đeo ngực. Hàng thứ nhất là hồng ngọc, hoàng ngọc và lục bảo ngọc. **18** Hàng thứ hai là lục tùng thạch, lam ngọc và ngọc thạch anh.

**19** Hàng thứ ba là đá lê-sem,\* mã não và thạch anh tím. **20** Hàng thứ tư là huỳnh ngọc, hắc mã não và cẩm thạch. Chúng phải được gắn trên các khung bằng vàng. **21** Các viên đá sẽ tương ứng với tên 12 con trai của Y-sơ-ra-ên. Mỗi viên đá phải được khắc một tên như khắc con dấu, mỗi tên đại diện cho một trong 12 chi phái.

**22** Con hãy làm những dây xoắn trên bảng đeo ngực giống như những sợi dây thừng nhỏ bằng vàng ròng. **23** Con hãy làm hai cái khoen bằng vàng và gắn hai khoen vào hai góc của bảng đeo ngực. **24** Hãy luồn hai sợi dây thừng nhỏ bằng vàng qua hai khoen ở hai góc của bảng đeo ngực. **25** Con sẽ luồn hai đầu kia của hai sợi dây thừng nhỏ qua hai khung, rồi gắn chúng phía trước hai miếng vải trên vai ê-phót. **26** Hãy làm hai cái khoen bằng vàng và đặt vào hai góc dưới thuộc mép trong của bảng đeo ngực, quay vào ê-phót. **27** Hãy làm thêm hai cái khoen bằng vàng ở phía trước ê-phót, dưới hai miếng vải trên vai, gần chỗ nối, phía trên dây thắt lưng bằng vải dệt của ê-phót. **28** Bảng đeo ngực phải được cố định vị trí bằng cách thắt một sợi dây thừng nhỏ màu xanh dương để nối hai cái khoen dưới của bảng với hai cái khoen của ê-phót. Như thế, bảng đeo ngực sẽ được giữ chắc trên ê-phót, phía trên dây thắt lưng bằng vải dệt.

**29** Khi bước vào Gian Thánh, A-rôn phải mang trước ngực tên các con trai Y-sơ-ra-ên trên bảng đeo ngực của sự phán quyết như một kỷ niệm đời đời trước mặt Đức Giê-hô-va. **30** Con hãy đặt U-rim và Thu-mim\* vào bảng đeo ngực của sự phán quyết, chúng phải ở trước ngực A-rôn khi người trình diện Đức Giê-hô-va, và A-rôn phải luôn mang trước ngực những công cụ dùng để xét xử của dân Y-sơ-ra-ên khi đến trước mặt Đức Giê-hô-va.

**31** Con hãy làm một cái áo khoác không tay bằng chỉ xanh dương để mặc phía trong ê-phót. **32** Giữa đỉnh áo phải có cổ áo. Quanh cổ áo phải có một đường viền do thợ dệt làm. Nó phải trông giống cổ của áo giáp để không bị rách. **33** Con hãy làm những trái lựu quanh lai áo bằng chỉ xanh dương, len



màu tía và sợi đỏ tươi, cũng hãy làm những cái chuông bằng vàng xen kẽ với các trái lựu. <sup>34</sup> Con hãy kết một cái chuông vàng kế một trái lựu, một cái chuông vàng kế một trái lựu, quanh lai của áo khoác không tay. <sup>35</sup> A-rôn phải mặc nó để phục vụ. Khi vào nơi thánh trước mặt Đức Giê-hô-va cũng như khi ra khỏi đó thì phải nghe được âm thanh từ áo phát ra, hầu cho A-rôn không chết.

<sup>36</sup> Con hãy làm một tấm bằng vàng ròng sáng bóng rồi khắc trên đó như khắc con dấu mà rằng: ‘Sự thánh khiết thuộc về Đức Giê-hô-va’. <sup>37</sup> Con phải dùng một sợi dây thừng nhỏ màu xanh dương để buộc nó vào khăn vấn. Nó phải luôn ở phía trước khăn. <sup>38</sup> Nó sẽ được mang ở trên trán A-rôn và A-rôn sẽ chịu trách nhiệm khi có người phạm lỗi cùng các vật thánh, là những vật mà dân Y-sơ-ra-ên biệt riêng ra thánh khi họ dâng chúng làm những lễ vật thánh. Nó phải luôn ở trên trán của A-rôn để họ được Đức Giê-hô-va chấp nhận.

<sup>39</sup> Con hãy dệt một cái áo thụng có kẻ ô vuông từ chỉ lanh mịn, làm một cái khăn vấn bằng vải lanh mịn và một cái đai bằng vải dệt.

<sup>40</sup> Con cũng hãy làm những cái áo thụng, đai và dải buộc đầu cho các con trai A-rôn, để họ được vinh hiển và đẹp đẽ. <sup>41</sup> Con hãy mặc áo cho A-rôn, anh trai con, cùng các con trai người. Con sẽ xức dầu cho họ, phong chức và biệt riêng họ ra thánh, rồi họ sẽ hầu việc ta với tư cách là những thầy tế lễ. <sup>42</sup> Cũng hãy làm cho họ những quần trong bằng vải lanh để che chỗ kín. Chúng sẽ dài từ hông xuống đùi. <sup>43</sup> A-rôn và các con trai người phải mặc chúng khi vào lều hội họp hoặc khi đến gần bàn thờ để phục vụ trong nơi thánh, hầu cho họ không mắc tội và chết. Đó là một luật lệ vững bền cho A-rôn và con cháu người.

^ Xuất 28:16 Khoảng 22,2cm. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Xuất 28:19 Đây là một loại đá quý nhưng không chắc là loại nào, có thể nói đến hổ phách, hi-a-xin, ngọc mắt mèo hoặc sắc khí thạch.

^ Xuất 28:30 Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).



**29** Đây là điều con phải làm nhằm biệt riêng họ ra thánh, để họ có thể hầu việc ta với tư cách thầy tế lễ: Hãy lấy một con bò đực tơ, hai con cừu đực lành lặn, <sup>2</sup> bánh không men, những cái bánh vòng không men trộn dầu, bánh mỏng không men phết dầu. Con hãy làm các bánh đó bằng bột mì mịn <sup>3</sup> và đặt chúng vào một cái giỏ, rồi dâng bánh trong giỏ cùng với con bò đực và hai con cừu đực.

<sup>4</sup> Con hãy đưa A-rôn và các con trai người đến trình diện tại lối ra vào lều hội họp, rồi lấy nước tắm cho họ. <sup>5</sup> Con hãy lấy bộ y phục và mặc cho A-rôn áo thụng, áo khoác không tay của ê-phót, ê-phót và băng đeo ngực. Rồi lấy dây thắt lưng bằng vải dệt của ê-phót thắt chặt vào eo A-rôn. <sup>6</sup> Hãy để khăn vắt trên đầu A-rôn và đặt dấu hiệu thánh của sự dâng hiến\* trên khăn vắt. <sup>7</sup> Hãy lấy dầu thánh\* đổ trên đầu A-rôn và xúc dầu cho người.

<sup>8</sup> Sau đó, hãy dẫn các con trai A-rôn đến và mặc áo thụng cho họ, <sup>9</sup> thắt đai quanh hông và quấn dải buộc đầu cho A-rôn cùng các con trai người. Chức tế lễ sẽ thuộc về họ như một luật lệ vững bền. Đó là cách con phải phong chức thầy tế lễ cho A-rôn cùng các con trai người.

<sup>10</sup> Sau các việc đó, hãy dẫn con bò đực đến trước lều hội họp, A-rôn và các con trai người sẽ đặt tay trên đầu nó. <sup>11</sup> Hãy giết nó trước mặt Đức Giê-hô-va, tại lối ra vào lều hội họp. <sup>12</sup> Con hãy dùng ngón tay lấy một ít máu của nó rồi bôi lên các sừng bàn thờ, phần máu còn lại thì đổ nơi chân bàn thờ. <sup>13</sup> Hãy lấy hết mỡ bao phủ ruột, mỡ trên gan, hai quả thận và mỡ trên thận rồi thiêu chúng bốc khói trên bàn thờ; <sup>14</sup> còn thịt, da và phân của con bò thì hãy đem đốt bên ngoài trại. Đó là một lễ vật chuộc tội.

<sup>15</sup> Sau đó, hãy lấy một con cừu đực. A-rôn và các con trai người sẽ đặt tay trên đầu nó. <sup>16</sup> Hãy giết nó rồi lấy máu rảy trên mọi phía của bàn thờ. <sup>17</sup> Hãy chặt nó thành nhiều miếng, rửa ruột và giò, rồi xếp các miếng lại với nhau cùng với cái đầu. <sup>18</sup> Con phải thiêu toàn bộ con cừu bốc khói trên bàn thờ.

Đó là một lễ vật thiêu có hương thơm để chịu dâng cho Đức Giê-hô-va. Đó là một lễ vật hỏa tế dâng cho Đức Giê-hô-va.

**19** Tiếp theo, hãy lấy con cừu đực kia. A-rôn và các con trai người sẽ đặt tay trên đầu nó. **20** Hãy giết nó rồi lấy một ít máu bôi lên dải tai phải của A-rôn và các con trai người, cũng hãy bôi lên ngón cái tay phải và ngón cái chân phải của họ rồi rảy máu trên mọi phía của bàn thờ. **21** Sau đó, hãy lấy một ít máu trên bàn thờ cùng một ít dầu thánh rảy trên A-rôn và y phục của người, cũng hãy rảy trên các con trai người và y phục của họ, hầu cho A-rôn và y phục của người, các con trai người và y phục của họ được nên thánh.

**22** Hãy lấy mỡ ra khỏi con cừu đực, cái đuôi mỡ, mỡ bao phủ ruột, mỡ trên gan, hai quả thận cùng với mỡ trên thận và cái chân phải, vì nó là con cừu đực của lễ nhậm chức. **23** Cũng hãy lấy một cái bánh tròn, một cái bánh vòng có dầu và một cái bánh mỏng trong giỏ bánh không men ở trước mặt Đức Giê-hô-va. **24** Con phải đặt tất cả trên tay A-rôn và các con trai người, rồi đưa qua đưa lại như một lễ vật đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va. **25** Sau đó, con sẽ lấy chúng từ tay họ và thiêu trên bàn thờ, đặt chúng trên lễ vật thiêu để làm một hương thơm để chịu trước mặt Đức Giê-hô-va. Đó là một lễ vật hỏa tế dâng cho Đức Giê-hô-va.

**26** Hãy lấy ức con cừu đực của lễ nhậm chức, là con vật được dâng vì A-rôn, và đưa qua đưa lại như một lễ vật đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va. Đó sẽ là phần của con. **27** Con hãy biệt riêng ra thánh cái ức của lễ vật đưa qua đưa lại và cái chân của phần thánh đã được đưa qua đưa lại, là phần được lấy ra từ con cừu đực của lễ nhậm chức, tức là những gì đã được dâng vì A-rôn và các con trai người. **28** Đó sẽ là phần của A-rôn và các con cháu người theo một điều lệ vững bền mà dân Y-sơ-ra-ên phải thi hành, vì đó là phần thánh. Nó sẽ là một phần thánh mà dân Y-sơ-ra-ên sẽ dâng. Đó là phần thánh thuộc về những vật tế lễ hòa thuận của dân Y-sơ-ra-ên dâng cho Đức Giê-hô-va.

**29** Bộ y phục thánh của A-rôn sẽ được những con cháu tiếp nối người sử dụng khi họ được xúc dầu và phong chức thầy tế lễ. **30** Trong các con cháu

của A-rôn, thầy tế lễ nào kế vị người và đi vào lều hội họp để phục vụ tại nơi thánh thì sẽ mặc bộ y phục ấy trong bảy ngày.

**31** Con hãy lấy thịt con cừ đực của lễ nhậm chức và luộc trong một chỗ thánh. **32** Tại lối ra vào lều hội họp, A-rôn cùng các con trai người sẽ ăn thịt con cừ và bánh trong giỏ. **33** Họ sẽ ăn những lễ vật chuộc tội đã được dâng để phong chức thầy tế lễ và biệt riêng họ ra thánh. Ai không có phận sự\* thì không được ăn vì chúng là những vật thánh. **34** Nếu thịt của vật tế lễ nhậm chức và bánh còn thừa lại đến sáng thì con phải dùng lửa thiêu chúng. Không được ăn vì đó là những vật thánh.

**35** Con phải làm cho A-rôn và các con trai người như mọi điều ta đã phán dặn. Hãy phong chức thầy tế lễ cho họ trong bảy ngày. **36** Mỗi ngày, con hãy dâng một con bò đực làm lễ vật chuộc tội, và hãy tẩy sạch bàn thờ khỏi tội lỗi bằng cách chuộc tội cho nó. Cũng phải xúc dầu cho bàn thờ để biệt riêng nó ra thánh. **37** Con hãy chuộc tội cho bàn thờ trong bảy ngày, và phải biệt riêng nó để nó trở thành một bàn thờ rất thánh. Ai chạm vào bàn thờ thì phải là người đã được nên thánh.

**38** Đây là điều con sẽ dâng trên bàn thờ: đều đặn mỗi ngày hai con cừ đực một năm tuổi. **39** Hãy dâng một con vào buổi sáng và một con vào lúc chạng vạng tối.\* **40** Hãy dâng con thứ nhất chung với một phần mười ê-pha\* bột mịn trộn một phần tư hin\* dầu làm từ ô-liu được giã, cũng dâng một phần tư hin rượu nho dùng làm rượu tế lễ. **41** Vào lúc chạng vạng tối,\* hãy dâng con cừ đực thứ hai chung với lễ vật ngũ cốc và rượu tế lễ như buổi sáng. Con sẽ dâng nó để làm một hương thơm dễ chịu, tức một lễ vật hỏa tế cho Đức Giê-hô-va. **42** Trải qua các đời, đó phải là một lễ vật thiêu hằng dâng trước mặt Đức Giê-hô-va, tại lối ra vào lều hội họp, là nơi ta sẽ hiện đến cùng dân ta để phán với con.

**43** Ta sẽ hiện đến cùng dân Y-sơ-ra-ên tại đó và bởi sự vinh quang của ta, nơi ấy sẽ được nên thánh. **44** Ta sẽ làm lều hội họp và bàn thờ nên thánh, và cũng sẽ khiến A-rôn cùng các con trai người nên thánh để họ hầu việc ta với tư cách thầy tế lễ. **45** Ta sẽ ngự giữa dân Y-sơ-ra-ên và làm Đức Chúa Trời của họ. **46** Họ sẽ biết chắc rằng ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của họ, là

đang đã đưa họ ra khỏi xứ Ai Cập để ngự giữa họ. Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của họ.

^ Xuất 29:6 Hay “đặt vương miện thánh”.

^ Xuất 29:7 Tức là dầu dùng để bổ nhiệm chính thức một người.

^ Xuất 29:33 Ds: “Người lạ”, tức là người nam không thuộc dòng họ A-rôn.

^ Xuất 29:39 Ds: “giữa hai buổi chiều tối”.

^ Xuất 29:40 Một ê-pha tương đương 22 lít. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Xuất 29:40 Một hin tương đương 3,67 lít. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Xuất 29:41 Ds: “giữa hai buổi chiều tối”.

**30** Con hãy làm một bàn thờ dâng hương bằng gỗ cây keo. <sup>2</sup> Nó phải có hình vuông, dài và rộng một cu-bít,\* cao hai cu-bít. Các sừng sẽ liền một khối với bàn thờ. <sup>3</sup> Con hãy dát bàn thờ bằng vàng ròng: mặt trên, các mặt xung quanh và các sừng; hãy làm một đường viền bằng vàng xung quanh nó. <sup>4</sup> Ở hai mặt đối diện nhau, con hãy làm hai cái khoen bằng vàng dưới đường viền của mỗi mặt để giữ các đòn khiêng. <sup>5</sup> Hãy làm những đòn khiêng bằng gỗ cây keo và dát vàng chúng. <sup>6</sup> Con hãy đặt bàn thờ trước bức màn gần Hòm Chứng Tích, phía trước nắp của nó, là nơi ta sẽ hiện đến với con.

<sup>7</sup> Khi kiểm tra các ngọn đèn vào mỗi sáng, A-rôn sẽ đốt hương thơm bốc khói trên bàn thờ. <sup>8</sup> Khi thắp các ngọn đèn vào lúc chạng vạng tối,\* A-rôn cũng sẽ đốt hương. Phải đều đặn dâng hương đó trước mặt Đức Giê-hô-va qua các đời. <sup>9</sup> Các con không được dâng trên bàn thờ đó thứ hương trái phép, lễ vật thiêu hay lễ vật ngũ cốc, cũng không được đổ rượu tế lễ trên nó. <sup>10</sup> A-rôn phải bôi một ít máu của lễ vật chuộc tội lên các sừng bàn thờ để làm sạch nó. A-rôn phải làm vậy mỗi năm một lần, từ đời này sang đời khác, để tẩy sạch bàn thờ. Nó là vật rất thánh đối với Đức Giê-hô-va”.

<sup>11</sup> Sau đó, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se: <sup>12</sup> “Bất cứ lúc nào con thống kê dân số và đếm con cháu Y-sơ-ra-ên thì mỗi người phải trả một giá chuộc mạng sống của mình cho Đức Giê-hô-va, để khi họ được đăng ký thì không có tai vạ nào giáng trên họ. <sup>13</sup> Đây là phần mà tất cả những người được đăng ký sẽ dâng: nửa siéc-lơ\* theo siéc-lơ chuẩn của nơi thánh.\* Một siéc-lơ bằng 20 ghê-ra.\* Nửa siéc-lơ là phần đóng góp dâng cho Đức Giê-hô-va. <sup>14</sup> Những người từ 20 tuổi trở lên mà đã đăng ký thì sẽ dâng phần đóng góp cho Đức Giê-hô-va. <sup>15</sup> Người giàu sẽ không dâng dư và người nghèo cũng không dâng thiếu, nửa siéc-lơ\* là phần đóng góp dâng cho Đức Giê-hô-va để chuộc\* mạng sống của các con. <sup>16</sup> Con hãy lấy bạc của giá chuộc đó từ dân Y-sơ-ra-ên và dùng cho việc phục vụ lều hội họp, như là một kỷ niệm về dân Y-sơ-ra-ên trước mặt Đức Giê-hô-va, để chuộc\* mạng sống của các con”.

**17** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Mô-i-se rằng: **18** “Hãy làm một cái bồn bằng đồng và cái giá của nó để dùng cho việc rửa ráy; đặt chúng giữa lều hội họp và bàn thờ rồi đổ nước vào. **19** A-rôn và các con trai người sẽ rửa tay chân tại đó. **20** Khi vào lều hội họp hoặc khi đến gần bàn thờ để phục vụ và dâng lễ vật hỏa tế cho Đức Giê-hô-va, họ phải rửa bằng nước để không bị chết. **21** Họ phải rửa tay chân để không bị chết, và đó phải là một điều lệ vững bền cho họ, tức A-rôn và con cháu người trải qua các đời”.

**22** Đức Giê-hô-va tiếp tục phán với Mô-i-se: **23** “Kế đến, hãy chọn những loại dầu thơm thượng hạng: 500 phần một dực cô đặc và một nửa lượng đó, tức 250 phần quế thơm, 250 phần thủy xương bồ, **24** và 500 phần cây muồng, cân theo siếc-lơ chuẩn của nơi thánh,\* cùng với một hin\* dầu ô-liu. **25** Sau đó, con hãy pha chế chúng thành một loại dầu thánh để bổ nhiệm, phải trộn chúng một cách khéo léo. Đó là một loại dầu thánh để bổ nhiệm.

**26** Con hãy dùng dầu đó để xức dầu cho lều hội họp và Hòm Chứng Tích, **27** cũng như cái bàn và mọi vật dụng của nó, cái chân đèn và mọi vật dụng của nó, bàn thờ dâng hương, **28** bàn thờ dâng lễ vật thiêu và mọi vật dụng của nó, cùng cái bồn và cái giá của nó. **29** Con phải biệt riêng chúng để chúng trở nên rất thánh. Ai chạm vào chúng thì phải là người đã được nên thánh. **30** Con sẽ xức dầu cho A-rôn cùng các con trai người và biệt riêng họ ra thánh để họ hầu việc ta với tư cách thầy tế lễ.

**31** Hãy nói với dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Đối với ta, dầu này sẽ được dùng làm dầu thánh để bổ nhiệm từ đời này sang đời khác. **32** Đừng xức dầu này trên da thịt loài người, không được làm bất cứ thứ gì theo công thức ấy. Đó là vật thánh, và phải luôn là vật thánh đối với các con. **33** Bất cứ ai chế loại dầu thơm nào giống như vậy và xức trên một người không có phận sự\* thì sẽ bị diệt trừ khỏi dân mình”’.

**34** Sau đó, Đức Giê-hô-va phán với Mô-i-se: “Hãy lấy những loại dầu thơm sau theo các phần bằng nhau: nhựa thơm, hương o-ny-kha,\* bạch tùng hương và nhựa thơm trắng nguyên chất. **35** Hãy pha chế chúng thành một loại hương; hương được pha chế phải được trộn cách khéo léo, có muối, tinh khiết và thánh. **36** Con hãy giã một phần hương đó thành bột mịn và để một ít



trước Chứng Tích trong lều hội họp, là nơi ta sẽ hiện đến cùng con. Hương ấy phải là một vật rất thánh đối với các con. <sup>37</sup> Về loại hương mà con pha chế theo công thức này, các con không được làm để dùng riêng cho mình. Phải xem đó là một vật thánh đối với Đức Giê-hô-va. <sup>38</sup> Bất kỳ ai làm bất cứ thứ gì giống như hương ấy để thưởng thức mùi thơm thì phải bị diệt trừ khỏi dân mình”.

^ Xuất 30:2 Khoảng 44,5cm. Xem [Phụ lục B14x](#).

^ Xuất 30:8 Ds: “giữa hai buổi chiều tối”.

^ Xuất 30:13 Một siéc-lơ tương đương 11,4g. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Xuất 30:13 Hay “theo siéc-lơ thánh”.

^ Xuất 30:13 Một ghê-ra tương đương 0,57g. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Xuất 30:15 Một siéc-lơ tương đương 11,4g. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Xuất 30:15 Ds: “chuộc tội cho”.

^ Xuất 30:16 Ds: “chuộc tội cho”.

^ Xuất 30:24 Hay “theo siéc-lơ thánh”.

^ Xuất 30:24 Một hin tương đương 3,67 lít. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Xuất 30:33 Ds: “người lạ”, tức là người nam không thuộc dòng họ A-rôn.

^ Xuất 30:34 Không biết chắc thành phần này là gì. Đây có thể là chất chiết xuất từ một loại thực vật có mùi thơm hoặc một loại động vật có vỏ.

**31** Đức Giê-hô-va tiếp tục phán với Môi-se rằng: <sup>2</sup> “Này, ta đã chọn Bết-xa-lê-ên, con trai U-ri, cháu Hu-rơ, thuộc chi phái Giu-đa. <sup>3</sup> Ta sẽ khiến người tràn đầy thần khí Đức Chúa Trời, ban cho người sự khôn ngoan, hiểu biết và kiến thức về mọi loại nghề thủ công, <sup>4</sup> để thiết kế đồ mỹ nghệ, để làm những vật dụng bằng vàng, bạc, đồng, <sup>5</sup> để cắt và đẽo các loại đá, để làm mọi sản phẩm bằng gỗ. <sup>6</sup> Hơn nữa, ta đã chọn Ô-hô-li-áp con trai A-hi-sa-mác, thuộc chi phái Đan, để hỗ trợ Bết-xa-lê-ên. Ta sẽ đặt sự khôn ngoan nơi lòng của tất cả những người có tài năng, để họ có thể làm mọi điều ta đã phán dặn con, <sup>7</sup> tức là lều hội họp, Hòm Chứng Tích và cái nắp của nó, tất cả vật dụng của lều, <sup>8</sup> cái bàn và các vật dụng của nó, chân đèn bằng vàng ròng và tất cả vật dụng của nó, bàn thờ dâng hương, <sup>9</sup> bàn thờ dâng lễ vật thiêu và tất cả vật dụng của nó, cái bồn và cái giá của nó, <sup>10</sup> các y phục bằng vải dệt cao cấp, bộ y phục thánh cho thầy tế lễ A-rôn, y phục cho các con trai người để họ hầu việc với tư cách thầy tế lễ, <sup>11</sup> dầu thánh và hương thơm cho nơi thánh. Họ sẽ làm mọi điều ta đã phán dặn con”.

<sup>12</sup> Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se: <sup>13</sup> “Hãy nói với dân Y-sơ-ra-ên như sau: ‘Các ngươi phải đặc biệt giữ ngày Sa-bát của ta, vì đó là một dấu hiệu giữa ta và các ngươi trải qua các đời, để các ngươi biết rằng ta, Đức Giê-hô-va, là đáng biệt riêng các ngươi ra thánh. <sup>14</sup> Các ngươi phải giữ ngày Sa-bát, vì đó là một điều thánh cho các ngươi. Bất kỳ ai xúc phạm ngày Sa-bát thì phải bị xử tử. Hễ ai làm bất cứ việc gì vào ngày Sa-bát thì phải bị diệt trừ khỏi dân chúng. <sup>15</sup> Hãy làm việc trong sáu ngày, nhưng ngày thứ bảy là ngày Sa-bát, một ngày nghỉ ngơi trọn vẹn. Đó là một điều thánh đối với Đức Giê-hô-va. Bất kỳ ai làm việc vào ngày Sa-bát phải bị xử tử. <sup>16</sup> Dân Y-sơ-ra-ên phải giữ ngày Sa-bát, họ phải giữ ngày Sa-bát trải qua các đời. Đó là một giao ước vững bền. <sup>17</sup> Đó là một dấu hiệu đời đời giữa ta và dân Y-sơ-ra-ên, vì trong sáu ngày Đức Giê-hô-va đã dựng nên trời đất, nhưng ngày thứ bảy thì ngài ngưng công việc và nghỉ ngơi”.

**18** Ngay sau khi phán xong với Môi-se trên núi Si-nai, Đức Chúa Trời ban cho ông hai Bảng Chứng Tích, là hai bảng đá được viết bởi ngón tay Đức Chúa Trời.

**32** Trong khi đó, dân chúng thấy Môi-se lên núi đã lâu mà vẫn chưa xuống. Vậy, họ tụ họp quanh A-rôn và nói: “Hãy làm một thần cho chúng tôi, đáng sẽ đi trước chúng tôi, vì chúng tôi không biết chuyện gì đã xảy ra với cái ông Môi-se này, là người đã dẫn chúng tôi ra khỏi xứ Ai Cập”. <sup>2</sup> Bây giờ, A-rôn nói: “Hãy tháo những bông tai bằng vàng của vợ, con trai và con gái anh em rồi đem đến cho tôi”. <sup>3</sup> Thế là cả dân chúng bắt đầu tháo bông tai vàng của mình và đem đến cho A-rôn. <sup>4</sup> Ông lấy vàng rồi dùng cái đục làm nên một tượng bò con. Họ nói: “Hỡi Y-sơ-ra-ên, đây là Đức Chúa Trời của anh em, là đáng đã dẫn anh em ra khỏi xứ Ai Cập”.

<sup>5</sup> Khi thấy điều đó, A-rôn lập một bàn thờ phía trước tượng bò con. Rồi ông hô lên: “Ngày mai sẽ có một lễ cho Đức Giê-hô-va”. <sup>6</sup> Vậy, sáng hôm sau, họ dậy sớm và bắt đầu dâng những lễ vật thiêu và vật tế lễ hòa thuận. Sau đó, dân chúng ngồi xuống ăn uống rồi đứng dậy vui chơi.

<sup>7</sup> Bây giờ, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se: “Hãy đi xuống, vì dân của con, là dân mà con đã dẫn ra khỏi Ai Cập, đã tự làm chúng bại hoại. <sup>8</sup> Chúng đã vội từ bỏ đường lối mà ta dặn phải theo. Chúng đã làm cho mình một tượng bò con, rồi cứ quỳ lạy và dâng vật tế lễ cho nó mà rằng: ‘Hỡi Y-sơ-ra-ên, đây là Đức Chúa Trời của anh em, là đáng đã dẫn anh em ra khỏi xứ Ai Cập’”. <sup>9</sup> Đức Giê-hô-va lại nói với Môi-se: “Ta thấy dân này là một dân cứng cổ. <sup>10</sup> Vậy cứ để mặc ta, ta sẽ tận diệt chúng trong cơn thịnh nộ. Hãy để ta thay thế chúng bằng một dân tộc lớn từ nơi con”.

<sup>11</sup> Môi-se nài xin\* Giê-hô-va Đức Chúa Trời của mình: “Ôi Đức Giê-hô-va, sao ngài lại nổi cơn thịnh nộ với dân ngài, sau khi đã dùng quyền năng vĩ đại và bàn tay mạnh mẽ để đưa họ ra khỏi xứ Ai Cập? <sup>12</sup> Sao lại để người Ai Cập nói rằng: ‘Thần của chúng có ác ý khi dẫn chúng đi. Thần đó muốn giết chúng trên núi và tận diệt chúng khỏi mặt đất’? Xin ngài hạ cơn thịnh nộ và xem xét lại\* ý định giáng họa trên dân ngài. <sup>13</sup> Xin nhớ đến các tôi tớ ngài là Áp-ra-ham, Y-sác và Y-sơ-ra-ên, là những người ngài đã lấy chính mình mà

thề và phán rằng: ‘Ta sẽ làm cho dòng dõi các con gia tăng nhiều như sao trên trời, và ta sẽ ban cho dòng dõi các con cả xứ mà ta đã chọn để làm sản nghiệp lâu bền’.

**14** Vậy, Đức Giê-hô-va xem xét lại\* tai họa mà ngài nói sẽ giáng trên dân ngài.

**15** Rồi Môi-se xuống núi với hai Bảng Chứng Tích trong tay. Chúng được khắc trên cả hai mặt, được viết ở mặt trước lẫn mặt sau. **16** Hai bảng đó là do Đức Chúa Trời làm ra, và chữ viết trên đó là chữ do Đức Chúa Trời khắc.

**17** Khi Giô-suê nghe tiếng hò hét của dân chúng thì nói với Môi-se: “Trong trại có tiếng của chiến trận”. **18** Nhưng Môi-se nói:

“Đó không phải tiếng hát mừng chiến thắng,  
Cũng chẳng phải tiếng kêu gào bại trận;  
Tôi nghe tiếng của loại ca hát khác”.

**19** Ngay khi Môi-se đến gần trại và thấy con bò con cùng những điệu nhảy, cơn giận ông nổi phùng lên, ông ném hai bảng đá vỡ tan tành dưới chân núi. **20** Ông đốt con bò mà dân chúng đã làm, nghiền nát thành bột, rải trên nước và bắt dân Y-sơ-ra-ên uống. **21** Môi-se hỏi A-rôn: “Dân này đã làm gì anh mà anh lại khiến họ mắc tội lớn như vậy?”. **22** A-rôn đáp: “Thưa chúa, xin đừng giận. Ngài cũng biết rằng dân này vốn có khuynh hướng làm điều ác. **23** Vì thế, họ bảo tôi: ‘Hãy làm một thần cho chúng tôi, đấng sẽ đi trước chúng tôi, vì chúng tôi không biết chuyện gì đã xảy ra với cái ông Môi-se này, là người đã dẫn chúng tôi ra khỏi xứ Ai Cập’. **24** Vậy, tôi nói với họ: ‘Ai có vàng thì hãy tháo ra và đưa cho tôi’. Rồi tôi ném vàng vào lửa và con bò con này xuất hiện”.

**25** Môi-se nhận thấy dân chúng thật buông tuồng vì A-rôn đã để cho họ theo đường lối buông tuồng, để họ bị nhục nhã trước mặt kẻ thù. **26** Môi-se đứng tại cổng trại và nói: “Ai đứng về phía Đức Giê-hô-va? Hãy đến với tôi!”. Tất cả người Lê-vi đều tập hợp quanh ông. **27** Ông nói với họ rằng: “Đây là điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã phán: ‘Mỗi người trong các ngươi hãy đeo gươm và băng qua cả trại từ cổng này đến cổng kia,

hãy giết anh em, người lân cận và bạn bè của mình””. <sup>28</sup> Người Lê-vi làm theo những gì Môi-se bảo. Vì vậy, có khoảng 3.000 người nam bị giết trong ngày ấy. <sup>29</sup> Sau đó, Môi-se nói: “Hôm nay hãy biệt riêng mình cho Đức Giê-hô-va, vì mỗi người trong anh em đã hành động nghịch lại con trai và anh em của chính mình. Hôm nay ngài sẽ ban phước cho anh em”.

<sup>30</sup> Ngày hôm sau, Môi-se nói với dân chúng: “Anh em đã phạm một tội rất nghiêm trọng. Bây giờ tôi sẽ lên gặp Đức Giê-hô-va xem có thể chuộc lại tội lỗi của anh em hay không”. <sup>31</sup> Vậy, Môi-se trở lại với Đức Giê-hô-va và nói: “Tội dân này đã phạm thật quá lớn! Họ đã làm cho mình một thần bằng vàng! <sup>32</sup> Nhưng nếu ngài sẵn lòng, xin tha tội cho họ; nếu không, xin xóa tên con khỏi sách mà ngài đã viết”. <sup>33</sup> Tuy nhiên, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se: “Ai phạm tội nghịch lại ta thì ta sẽ xóa tên kẻ đó khỏi sách. <sup>34</sup> Giờ con hãy đi dẫn dân này đến nơi mà ta đã phán dặn con. Kìa, thiên sứ của ta sẽ đi trước chúng. Đến ngày ta thi hành sự phán xét, ta sẽ phạt chúng vì tội đã phạm”. <sup>35</sup> Sau đó, Đức Giê-hô-va bắt đầu giáng họa trên dân chúng vì họ đã làm con bò con, tức con bò mà A-rôn làm ra.

^ Xuất 32:11 Hay “làm dịu nét mặt”.

^ Xuất 32:12 Hay “lấy làm tiếc về”.

^ Xuất 32:14 Hay “lấy làm tiếc về”.

**33** Đức Giê-hô-va lại phán với Môi-se: “Con cùng với dân mà con đã dẫn ra khỏi Ai Cập hãy rời khỏi đây và đi đến xứ mà ta đã thề với Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp rằng: ‘Ta sẽ ban xứ này cho dòng dõi con’. <sup>2</sup> Ta sẽ sai một thiên sứ đi trước các ngươi và đuổi dân Ca-na-an, dân A-mô-rít, dân Hêch, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít và dân Giê-bu ra khỏi xứ. <sup>3</sup> Hãy đi vào vùng đất tràn đầy sữa và mật. Nhưng ta sẽ không đi giữa các ngươi, vì các ngươi là một dân cứng cổ, và có thể ta sẽ tận diệt các ngươi trên đường đi”.

<sup>4</sup> Khi nghe những lời gay gắt ấy thì dân chúng bắt đầu than khóc, và không một ai đeo trang sức. <sup>5</sup> Đức Giê-hô-va nói với Môi-se: “Hãy bảo dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Các ngươi là một dân cứng cổ. Ta có thể đi giữa các ngươi và tận diệt các ngươi trong chốc lát. Vậy bây giờ, trong khi ta xem xét điều sẽ làm với các ngươi thì đừng đeo trang sức’”. <sup>6</sup> Vì thế, từ lúc ở tại núi Hô-rếp trở về sau, dân Y-sơ-ra-ên không đeo trang sức.

<sup>7</sup> Bây giờ, Môi-se lấy lều mình và dựng bên ngoài trại, cách trại một khoảng, và ông gọi đó là lều hội họp. Những ai muốn cầu hỏi Đức Giê-hô-va sẽ đi đến lều hội họp bên ngoài trại. <sup>8</sup> Ngay khi Môi-se ra ngoài để đến lều hội họp thì hết thảy dân chúng đều đứng dậy trước lều mình. Họ dõi theo Môi-se cho đến khi ông vào trong lều. <sup>9</sup> Lúc Môi-se vào lều, trụ mây ngự xuống tại lối ra vào của lều khi Đức Chúa Trời nói chuyện với Môi-se.

<sup>10</sup> Hết thảy dân chúng thấy trụ mây ở trước lều hội họp thì mỗi người đều đứng dậy và quỳ tại lối ra vào của lều mình. <sup>11</sup> Đức Giê-hô-va nói chuyện với Môi-se mặt đối mặt, như hai người nói chuyện với nhau. Khi Môi-se trở về trại thì con trai của Nun là Giô-suê, tức người phục vụ và hầu việc Môi-se, vẫn không rời lều hội họp.

<sup>12</sup> Môi-se thưa với Đức Giê-hô-va: “Kìa, ngài bảo con: ‘Hãy dẫn dân này đi’, nhưng lại không cho con biết ngài sẽ sai ai đi cùng con. Hơn nữa, ngài từng nói: ‘Ta biết con qua tên\* và con được ơn trong mắt ta’. <sup>13</sup> Nếu con được ơn trong mắt ngài thì xin cho con biết các đường lối ngài, để con có thể

biết ngài và tiếp tục được ơn trong mắt ngài. Cũng xin ngài nhớ dân này là dân của ngài”. <sup>14</sup> Vậy, Đức Chúa Trời đáp: “Chính ta sẽ đi với con và ban cho con sự bình an”. <sup>15</sup> Rồi Môi-se thưa: “Nếu chính ngài không đi với chúng con thì xin đừng dẫn chúng con ra khỏi nơi này. <sup>16</sup> Làm sao biết con và dân ngài được ơn trong mắt ngài? Chẳng phải bằng cách là ngài đi cùng chúng con, để con và dân ngài được phân biệt với mọi dân khác trên đất hay sao?”.

<sup>17</sup> Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Ta sẽ làm điều con thỉnh cầu, vì con được ơn trong mắt ta và ta biết con qua tên”. <sup>18</sup> Môi-se nói: “Xin cho con thấy sự vinh quang của ngài”. <sup>19</sup> Nhưng ngài đáp: “Ta sẽ khiến mọi điều tốt lành của ta đi ngang qua mặt con, và ta sẽ tuyên bố danh Giê-hô-va cho con. Ta sẽ ban ơn cho người nào ta ban ơn và tỏ lòng thương xót với người nào ta tỏ lòng thương xót”. <sup>20</sup> Ngài nói thêm: “Con không thể thấy mặt ta, vì không ai thấy ta mà còn sống”.

<sup>21</sup> Đức Giê-hô-va lại nói: “Kia là một chỗ gần ta. Con hãy lên trên tảng đá. <sup>22</sup> Khi sự vinh quang của ta đi ngang qua, ta sẽ đem con vào một khe đá và dùng tay che con cho đến khi ta đã đi qua. <sup>23</sup> Sau đó ta sẽ rút tay lại và con sẽ nhìn thấy lưng ta. Nhưng con không thể thấy mặt ta”.

<sup>^</sup> Xuất 33:12 Hay “Ta đã chọn con”.



**34** Sau đó, Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se: “Hãy đục cho mình hai bảng đá giống như hai cái trước, rồi ta sẽ viết trên đó những lời có trên hai bảng mà con đã đập vỡ. **2** Hãy chuẩn bị cho sáng mai, vì con sẽ lên núi Si-nai và đứng trước mặt ta tại đỉnh núi. **3** Nhưng không ai được lên cùng con và không ai được ở bất cứ nơi nào trên núi. Ngay cả cừu hoặc bò cũng không được ăn cỏ phía trước núi”.

**4** Vậy, Mô-i-se đục hai bảng đá giống như hai cái trước. Ông dậy sớm vào buổi sáng và lên núi Si-nai, đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dặn, ông cũng cầm theo hai bảng đá. **5** Đức Giê-hô-va ngự xuống trong đám mây, đứng gần Mô-i-se và tuyên bố danh Giê-hô-va. **6** Đức Giê-hô-va đi ngang qua ông và tuyên bố: “Giê-hô-va, Giê-hô-va, Đức Chúa Trời thương xót và trắc ẩn, chậm nóng giận, giàu tình yêu thương thành tín và sự chân thật,\* **7** thể hiện tình yêu thương thành tín đến ngàn đời, tha thứ lỗi lầm, sự phạm pháp và tội lỗi. Nhưng chẳng bao giờ ngài để kẻ phạm tội thoát khỏi hình phạt, và vì lỗi lầm cha ông mà ngài trừng phạt con cháu đến ba, bốn đời”.

**8** Mô-i-se vội quỳ xuống và sấp mình xuống đất. **9** Rồi ông nói: “Ôi Đức Giê-hô-va, nếu giờ đây con được ơn trong mắt ngài thì xin ngài, Đức Giê-hô-va, hãy đi cùng chúng con và ở giữa chúng con, dù chúng con là một dân cứng cổ. Xin tha thứ lỗi lầm và tội lỗi chúng con, và nhận chúng con làm sản nghiệp của ngài”. **10** Ngài đáp: “Này, ta lập một giao ước: Trước mặt toàn thể dân Y-sơ-ra-ên, ta sẽ làm những việc diệu kỳ mà khắp đất hay giữa mọi dân tộc cũng chưa từng có; mọi dân xung quanh các ngươi sẽ thấy công việc của Đức Giê-hô-va, vì điều ta đang làm với các ngươi là một điều đáng kinh ngạc.

**11** Hãy chú tâm đến những điều ta phán dặn ngươi hôm nay. Này, ta sẽ đuổi dân A-mô-rít, dân Ca-na-an, dân Hêch, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít và dân Giê-bu khỏi trước mặt ngươi. **12** Hãy cẩn thận, đừng kết ước với dân của xứ mà ngươi đang đi đến, nếu không, đó sẽ là cái bẫy cho ngươi. **13** Nhưng

các người phải phá đổ các bàn thờ, đập nát các trụ thờ và đốn ngã các cột thờ\* của chúng. **14** Người không được quỳ lạy thần nào khác, vì Đức Giê-hô-va là đáng\* đòi hỏi lòng sùng kính chuyên độc.\* Thật vậy, ngài là Đức Chúa Trời đòi hỏi lòng sùng kính chuyên độc. **15** Hãy cẩn thận, đừng kết ước với dân của xứ vì khi chúng thờ\* các thần của chúng và dâng vật tế lễ cho các thần ấy, có người sẽ rủ rê người và người sẽ ăn vật tế lễ của chúng. **16** Sau đó, chắc chắn người sẽ cưới con gái chúng cho con trai mình, rồi con gái chúng sẽ thờ\* các thần của chúng, khiến các con trai người cũng thờ\* các thần của chúng.

**17** Người không được làm các thần đúc bằng kim loại.

**18** Người phải giữ Lễ Bánh Không Men. Như ta đã phán dặn, người sẽ ăn bánh không men. Hãy làm thế trong bảy ngày vào thời điểm được ấn định của tháng A-bíp,\* vì đó là tháng mà người ra khỏi Ai Cập.

**19** Mọi con trai đầu lòng và mọi con đực đầu lòng trong bầy súc vật của người, dù là bò hay cừu, đều thuộc về ta. **20** Người phải chuộc con lừa đầu lòng bằng một con cừu. Nếu không chuộc thì phải đánh gãy cổ con lừa đó. Người phải chuộc mọi con trai đầu lòng của mình. Không ai được đi tay không mà đến trước mặt ta.

**21** Người sẽ làm việc trong sáu ngày, nhưng ngày thứ bảy thì nghỉ ngơi.\* Ngay cả trong giai đoạn cày cấy hay trong mùa gặt thì người cũng sẽ nghỉ ngơi.

**22** Người sẽ cử hành Lễ Các Tuần bằng những thỏ sản chín đầu mùa của mùa gặt lúa mì, và Lễ Thu Hoạch\* cuối năm.

**23** Một năm ba lần, tất cả người nam phải trình diện Chúa, là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. **24** Ta sẽ đuổi các dân tộc trước mặt người và mở rộng lãnh thổ của người. Khi người đến trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời người mỗi năm ba lần thì không ai sẽ có chiếm lấy đất của người.

**25** Người không được dâng huyết vật tế lễ của ta chung với bất cứ thứ gì có men. Không được giữ qua đêm vật tế lễ của Lễ Vượt Qua.

**26** Người phải đem những thỏ sản chín đầu mùa tốt nhất trong đất của

mình đến nhà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngự.

Ngươi không được nấu dê con trong sữa của mẹ”.

**27** Đức Giê-hô-va tiếp tục phán với Môi-se: “Con hãy ghi lại những lời ấy vì ta sẽ lập một giao ước với con và dân Y-sơ-ra-ên dựa trên những lời đã ghi”. **28** Môi-se ở lại đó với Đức Giê-hô-va 40 ngày và 40 đêm, không ăn cũng không uống. Ngài viết trên hai bảng đá những lời của giao ước, là Mười Điều Răn.\*

**29** Môi-se từ núi Si-nai đi xuống, cầm theo hai Bảng Chứng Tích. Khi xuống núi, ông không biết mặt mình đang phát ra các tia sáng do đã nói chuyện với Đức Chúa Trời. **30** Khi A-rôn và toàn thể dân Y-sơ-ra-ên thấy Môi-se và để ý thấy mặt ông phát ra các tia sáng thì sợ hãi, không dám đến gần.

**31** Nhưng Môi-se gọi họ, nên A-rôn và các thủ lĩnh của dân chúng đến gặp ông, và ông nói chuyện với họ. **32** Sau đó, cả dân Y-sơ-ra-ên đến gần Môi-se và ông truyền cho họ mọi mệnh lệnh mà Đức Giê-hô-va đã ban trên núi Si-nai. **33** Kể từ đó, mỗi khi nói với họ xong, Môi-se dùng một cái khăn che mặt lại. **34** Nhưng khi đến trước mặt Đức Giê-hô-va để thưa chuyện, ông tháo khăn ra. Sau đó, ông ra ngoài và thuật lại cho dân Y-sơ-ra-ên các mệnh lệnh mà mình đã nhận. **35** Dân Y-sơ-ra-ên thấy mặt Môi-se phát ra các tia sáng. Môi-se dùng khăn che mặt lại cho đến khi đi thưa chuyện với Đức Chúa Trời.

^ Xuất 34:6 Hay “sự trung tín”.

^ Xuất 34:13 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Xuất 34:14 Ds: “Đức Giê-hô-va, danh ngài là”.

^ Xuất 34:14 Hay “không dung túng kẻ kinh địch”.

^ Xuất 34:15 Ds: “phạm tội gian dâm với”.

^ Xuất 34:16 Ds: “phạm tội gian dâm với”.

^ Xuất 34:16 Ds: “phạm tội gian dâm với”.

^ Xuất 34:18 Xem Phụ lục B15.

^ Xuất 34:21 Hay “giữ ngày Sa-bát”.

^ Xuất 34:22 Còn gọi là Lễ Lều Tạm.

^ Xuất 34:28 Ds: “Mười Lời Phán”.

**35** Sau đó, Môi-se nhóm toàn thể dân Y-sơ-ra-ên lại và nói với họ:

“Đây là những điều Đức Giê-hô-va đã truyền dặn phải thực hiện: **2** Hãy làm việc trong sáu ngày, nhưng ngày thứ bảy sẽ là một điều thánh cho anh em, đó là ngày Sa-bát, ngày nghỉ ngơi trọn vẹn cho Đức Giê-hô-va. Bất kỳ ai làm việc vào ngày đó sẽ bị xử tử. **3** Vào ngày Sa-bát, anh em không được nhóm lửa ở bất cứ nơi nào mình sống”.

**4** Môi-se nói với toàn thể dân Y-sơ-ra-ên rằng: “Đây là điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn: **5** Hãy dành ra một phần để đóng góp cho Đức Giê-hô-va. Mỗi người có lòng tự nguyện hãy đem phần đóng góp cho Đức Giê-hô-va gồm: vàng, bạc, đồng, **6** chỉ xanh dương, len màu tía, sợi đỏ tươi, vải lanh mịn, lông dê, **7** da cừu đực nhuộm đỏ, da hải cầu, gỗ cây keo, **8** dầu thắp đèn, nhũ hương dùng để làm dầu thánh và hương thơm, **9** hắc mã não cùng những loại đá khác để đính vào ê-phót và bảng đeo ngực.

**10** Tất cả những người có tài năng\* giữa anh em hãy đến và làm mọi thứ Đức Giê-hô-va đã phán dặn, **11** đó là: lều thánh cùng với những tấm vải lều và tấm phủ, móc và khung ván, các thanh ngang, cột và các đế có lỗ; **12** Hòm Chứng Tích và các đòn khiêng, cái nắp và bức màn phân cách; **13** cái bàn, các đòn khiêng và mọi vật dụng của nó cùng bánh dâng hiến; **14** chân đèn để chiếu sáng, các vật dụng và các đèn của nó cùng dầu thắp đèn; **15** bàn thờ dâng hương và các đòn khiêng của nó; dầu thánh và hương thơm; cái màn che cho lối ra vào lều thánh; **16** bàn thờ dâng lễ vật thiêu, cái vỉ bằng đồng, các đòn khiêng và mọi vật dụng của nó; cái bồn và cái giá của nó; **17** các màn treo của sân, các cột và các đế có lỗ; cái màn che của lối ra vào sân; **18** các cọc của lều thánh, cọc sân cùng dây để buộc; **19** các y phục bằng vải dệt cao cấp để phục vụ trong nơi thánh, bộ y phục thánh cho thầy tế lễ A-rôn và y phục cho các con trai ông để họ hầu việc với tư cách thầy tế lễ”.

**20** Vậy, toàn thể dân Y-sơ-ra-ên rời khỏi nơi mà Môi-se đã nhóm họ lại.

**21** Rồi tất cả những ai được lòng thúc đẩy và có tinh thần\* tự nguyện đều

đến, mang phần đóng góp dâng lên Đức Giê-hô-va để dùng cho lều hội họp, cho mọi vật dụng trong việc thờ phượng và cho các y phục thánh. <sup>22</sup> Họ cứ đến, nam cùng với nữ, mỗi người có lòng tự nguyện mang theo trầm, bông tai, nhẫn và những trang sức khác cũng như mọi thứ bằng vàng. Hết thấy họ đều dâng những lễ vật\* bằng vàng cho Đức Giê-hô-va. <sup>23</sup> Tất cả những ai có chỉ xanh dương, len màu tía, sợi đỏ tươi, vải lanh mịn, lông dê, da cừu đực nhuộm đỏ và da hải cẩu đều mang đến. <sup>24</sup> Tất cả những người đóng góp bạc và đồng đều mang phần đóng góp dâng cho Đức Giê-hô-va. Tất cả những người có gỗ cây keo đều mang đến để dùng cho bất cứ phần việc nào.

<sup>25</sup> Mọi người nữ khéo tay đều xe chỉ và đem những vật mình đã xe: chỉ xanh dương, len màu tía, sợi đỏ tươi và chỉ lanh mịn. <sup>26</sup> Mọi người nữ có tài và được lòng thúc đẩy đều xe lông dê.

<sup>27</sup> Các thủ lĩnh đều đem đến hắc mã não cùng những loại đá khác để đính vào ê-phót và băng đeo ngực, <sup>28</sup> nhũ hương cũng như dầu thắp đèn, để làm dầu thánh và hương thơm. <sup>29</sup> Tất cả người nam và nữ được lòng thúc đẩy đều đem đến những thứ dùng cho dự án mà qua Môi-se, Đức Giê-hô-va đã phán dặn phải thực hiện. Dân Y-sơ-ra-ên đem đến những vật ấy làm lễ vật tự nguyện dâng lên Đức Giê-hô-va.

<sup>30</sup> Môi-se nói với dân Y-sơ-ra-ên: “Này, Đức Giê-hô-va đã chọn Bết-xa-lê-ên, con trai U-ri, cháu Hu-rơ, thuộc chi phái Giu-đa. <sup>31</sup> Ngài khiến người tràn đầy thần khí Đức Chúa Trời, ban cho người sự khôn ngoan, hiểu biết và kiến thức về mọi loại nghề thủ công <sup>32</sup> để thiết kế đồ mỹ nghệ, để làm những vật dụng bằng vàng, bạc, đồng, <sup>33</sup> để cắt và đính các loại đá, để làm mọi sản phẩm mỹ nghệ bằng gỗ. <sup>34</sup> Ngài đã ban khả năng dạy dỗ cho người và Ô-hô-li-áp con trai A-hi-sa-mác, thuộc chi phái Đan. <sup>35</sup> Ngài đã cho họ có đầy kỹ năng để làm mọi nghề của thợ thủ công, thợ thiết kế mẫu vải, thợ dệt, cùng thợ thêu chỉ xanh dương, len màu tía, sợi đỏ tươi và chỉ lanh mịn. Hai người đó sẽ làm mọi loại việc và chuẩn bị mọi kiểu thiết kế.

^ Xuất 35:10 Ds: “lòng khôn ngoan”.

^ Xuất 35:21 Xem mục “Ruach; Pneuma” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Xuất 35:22 Hay “lễ vật đưa qua đưa lại”.

**36** Bết-xa-lê-ên sẽ làm việc cùng Ô-hô-li-áp và mọi người nam có tài năng mà Đức Giê-hô-va đã ban sự khôn ngoan và hiểu biết để biết cách làm mọi việc của nơi thánh, đúng như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn”.

<sup>2</sup> Sau đó, Môi-se gọi Bết-xa-lê-ên, Ô-hô-li-áp và mọi người nam có tài năng mà Đức Giê-hô-va đã đặt sự khôn ngoan vào lòng, tức hết thảy những người được lòng thúc đẩy để tự nguyện thi hành công việc. <sup>3</sup> Họ nhận từ Môi-se tất cả các vật đóng góp mà dân Y-sơ-ra-ên đem đến để dùng cho việc của nơi thánh. Tuy nhiên, hết sáng này đến sáng khác, dân chúng cứ đem lễ vật tự nguyện đến cho Môi-se.

<sup>4</sup> Sau khi bắt đầu công việc thánh, tất cả thợ lành nghề đều đến gặp Môi-se, hết người này tới người kia, <sup>5</sup> và nói rằng: “Dân chúng mang đến quá nhiều so với những gì cần thiết để làm công việc mà Đức Giê-hô-va phán dặn”. <sup>6</sup> Vì thế, Môi-se ra lệnh phải thông báo cho khắp trại rằng: “Cả nam lẫn nữ, đừng mang thêm bất cứ thứ gì đến đóng góp cho lều thánh nữa”. Vậy, do có lệnh ngưng nên dân chúng không mang thêm thứ gì đến. <sup>7</sup> Mọi thứ đã đủ để thực hiện tất cả các công việc, và còn dư ra nữa.

<sup>8</sup> Vậy, hết thảy thợ lành nghề làm lều thánh từ mười tám vải lều bằng chỉ lanh mịn xe sợi, chỉ xanh dương, len màu tía và sợi đỏ tươi; Bết-xa-lê-ên làm các tấm vải có thêu hình các chê-rúp. <sup>9</sup> Mỗi tấm vải lều dài 28 cu-bít\* và rộng 4 cu-bít. Tất cả các tấm vải lều đều có cùng kích thước. <sup>10</sup> Ông nối năm tấm này lại với nhau và năm tấm kia lại với nhau. <sup>11</sup> Sau đó, ông làm những cái vòng bằng chỉ xanh dương trên mép của một tấm vải lều, tại chỗ nối với tấm kia. Ông cũng làm vậy trên mép của tấm vải lều ngoài cùng, tại chỗ nối với tấm kia. <sup>12</sup> Ông làm 50 cái vòng trên tấm này và 50 cái vòng trên mép của tấm kia tại chỗ nối, sao cho các vòng đối diện nhau. <sup>13</sup> Cuối cùng, ông làm 50 cái móc bằng vàng để nối các tấm vải lều lại với nhau. Vậy, các tấm vải lều hợp thành lều thánh.



**14** Sau đó, ông làm những tấm vải bằng lông dê để phủ trên lều thánh, tổng cộng 11 tấm. **15** Mỗi tấm dài 30 cu-bít và rộng 4 cu-bít. Cả 11 tấm đều có cùng kích thước. **16** Rồi ông nối năm tấm lại với nhau và nối sáu tấm kia lại với nhau. **17** Kế đến, ông làm 50 cái vòng dọc theo mép của tấm ngoài cùng tại chỗ nối và 50 cái vòng dọc theo mép của tấm kia tại chỗ nối. **18** Sau đó, ông làm 50 cái móc bằng đồng để nối các tấm lều lại thành một tấm phủ.

**19** Ông làm một tấm phủ cho lều thánh bằng da cừu đực nhuộm đỏ và làm một tấm bằng da hải cẩu để phủ lên trên.

**20** Sau đó, ông dùng gỗ cây keo để làm những khung ván thẳng đứng cho lều thánh. **21** Mỗi khung ván cao mười cu-bít và rộng một cu-bít rưỡi. **22** Mỗi khung ván có hai cái mộng song song với nhau. Đó là cách ông đã làm tất cả khung ván của lều thánh. **23** Vậy, ông làm các khung ván cho mặt phía nam của lều thánh, 20 khung, hướng về phía nam. **24** Rồi ông làm 40 cái đế bằng bạc có lỗ dưới 20 khung ván, hai đế nằm dưới một khung để khớp với hai cái mộng, và hai đế nằm dưới mỗi khung kế tiếp để khớp với hai cái mộng. **25** Ông làm 20 khung ván cho mặt kia của lều thánh, tức là mặt phía bắc, **26** và 40 cái đế bằng bạc có lỗ, hai đế nằm dưới một khung và hai đế nằm dưới mỗi khung kế tiếp.

**27** Ông làm sáu khung ván cho phần sau của lều thánh, tức là về phía tây. **28** Ông làm hai khung ván để làm hai cột chống ở hai góc phía sau lều thánh. **29** Mỗi cột chống gồm hai tấm đi từ đáy lên đến đỉnh, hai tấm gặp nhau tại cái khoen đầu tiên. Đó là điều ông đã làm với hai cột chống ở góc. **30** Tổng cộng có tám khung ván cùng với 16 đế bằng bạc có lỗ, hai đế nằm dưới mỗi khung.

**31** Rồi ông làm các thanh ngang bằng gỗ cây keo, năm thanh cho các khung ván của một mặt lều thánh, **32** năm thanh cho các khung ván của mặt kia và năm thanh cho các khung ván của phần phía sau, tức là về phía tây. **33** Sau đó, ông làm thanh ngang ở phần giữa các khung ván sao cho nó dài từ đầu này đến đầu kia. **34** Ông dát vàng các khung ván, làm các khoen bằng vàng để giữ các thanh ngang và cũng dát vàng các thanh ngang.

**35** Kế tiếp, ông làm một bức màn bằng chỉ xanh dương, len màu tía, sợi đỏ tươi và chỉ lanh mịn xe sợi. Ông thêu trên đó hình các chê-rúp. **36** Rồi ông làm bốn cột cho bức màn từ gỗ cây keo và dát vàng chúng. Ông cũng làm những cái móc bằng vàng và đúc bốn cái đế bằng bạc có lỗ cho các cột. **37** Tiếp theo, ông làm một cái màn che cho lối ra vào của lều bằng chỉ xanh dương, len màu tía, sợi đỏ tươi và chỉ lanh mịn xe sợi được dệt lại với nhau. **38** Ông cũng làm năm cột cho màn che và các móc trên cột. Ông dát vàng phần đỉnh của các cột và các khoen, nhưng năm cái đế có lỗ của cột thì làm bằng đồng.

^ Xuất 36:9 Một cu-bit tương đương 44,5cm. Xem [Phụ lục B14](#).

**37** Sau đó, Bết-xa-lê-ên làm Hòm Chứng Tích bằng gỗ cây keo, dài hai cu-bít\* rưỡi, rộng và cao một cu-bít rưỡi. **2** Ông dát bên ngoài lẫn bên trong hòm bằng vàng ròng và làm một đường viền bằng vàng xung quanh nó. **3** Rồi ông đúc bốn cái khoen bằng vàng cho bốn chân hòm, mỗi bên hai cái. **4** Tiếp theo, ông làm những đòn khiêng bằng gỗ cây keo và dát vàng chúng. **5** Ông xỏ đòn vào các khoen ở hai bên để khiêng hòm.

**6** Ông làm một cái nắp bằng vàng ròng, dài hai cu-bít rưỡi và rộng một cu-bít rưỡi. **7** Rồi ông dùng búa tạo hình hai chê-rúp bằng vàng, đặt ở hai đầu của nắp hòm. **8** Một chê-rúp ở đầu này và một chê-rúp ở đầu kia. Ông làm chê-rúp cho hai đầu của nắp hòm. **9** Hai chê-rúp giương cánh về phía trước để che nắp hòm. Hai chê-rúp được đặt đối diện nhau và mặt hướng xuống nắp hòm.

**10** Rồi ông làm một cái bàn bằng gỗ cây keo, dài hai cu-bít, rộng một cu-bít và cao một cu-bít rưỡi. **11** Ông dát nó bằng vàng ròng và làm một đường viền bằng vàng xung quanh nó. **12** Kế đến, ông làm cái thành bàn rộng bằng bề ngang một bàn tay\* và một đường viền bằng vàng xung quanh thành bàn. **13** Ông đúc bốn cái khoen bằng vàng và để ở bốn góc, là nơi gắn bốn chân bàn. **14** Các khoen được đặt gần thành bàn để giữ các đòn khiêng. **15** Sau đó, ông làm các đòn khiêng bằng gỗ cây keo, dát vàng chúng và dùng để khiêng bàn. **16** Rồi ông làm các vật dụng bằng vàng ròng để đặt trên bàn gồm đĩa, cốc, bát và bình dùng để rưới rượu tế lễ.

**17** Ông làm một cái chân đèn bằng vàng ròng. Ông dùng búa tạo hình chân đèn. Đế, thân, đài hoa, nụ và bông đều liền một khối. **18** Sáu nhánh ra từ thân đèn, ba nhánh bên này và ba nhánh bên kia. **19** Bên này, trên mỗi nhánh có ba đài hoa giống như hoa hạnh đào, xen kẽ với nụ và bông hoa. Bên kia, trên mỗi nhánh có ba đài hoa giống như hoa hạnh đào, xen kẽ với nụ và bông hoa. Đó là cách sáu nhánh ra từ thân đèn. **20** Trên thân đèn là bốn đài hoa giống như hoa hạnh đào, xen kẽ với nụ và bông hoa. **21** Một nụ nằm dưới hai

nhánh đầu tiên ra từ thân đèn, một nụ dưới hai nhánh kế tiếp và một nụ dưới hai nhánh kế tiếp nữa, có sáu nhánh ra từ thân đèn. **22** Các nụ, nhánh và toàn bộ chân đèn được làm thành một khối vàng ròng do búa tạo hình. **23** Kế đến, ông dùng vàng ròng làm bảy cái đèn cho chân đèn, đồ kẹp tim đèn và đồ đựng tim đèn đã cháy. **24** Chân đèn cùng những vật dụng của nó được làm từ một ta-lâng\* vàng ròng.

**25** Bây giờ, ông làm một bàn thờ dâng hương bằng gỗ cây keo. Nó có hình vuông, dài và rộng một cu-bít, cao hai cu-bít. Các sừng liền một khối với bàn thờ. **26** Ông dùng vàng ròng để dát bàn thờ, mặt trên, các mặt xung quanh và các sừng, rồi ông làm một đường viền bằng vàng xung quanh. **27** Ở hai mặt đối diện nhau, ông làm hai cái khoen bằng vàng dưới đường viền của mỗi mặt để giữ các đòn khiêng. **28** Sau đó, ông làm những đòn khiêng bằng gỗ cây keo và dát vàng chúng. **29** Ông cũng pha chế dầu thánh để bỏ nhiệm và hương thơm tinh khiết, trộn chúng một cách khéo léo.

^ Xuất 37:1 Một cu-bít tương đương 44,5cm. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Xuất 37:12 Khoảng 7,4cm. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Xuất 37:24 Một ta-lâng tương đương 34,2kg. Xem [Phụ lục B14](#).

**38** Bết-xa-lê-ên làm bàn thờ dâng lễ vật thiêu từ gỗ cây keo. Bàn thờ có hình vuông, dài và rộng năm cu-bít,\* cao ba cu-bít. **2** Ông làm những cái sừng trên bốn góc, các sừng liền một khối với bàn thờ. Kế đến, ông dát đồng cho bàn thờ. **3** Ông làm mọi vật dụng của bàn thờ, những thùng, xẻng, thau, chĩa và đồ đựng than. Mọi vật dụng cho bàn thờ đều được làm bằng đồng. **4** Ông cũng làm một cái vỉ bằng đồng đặt ở phía dưới đường viền bàn thờ, khoảng giữa chiều cao của bàn thờ. **5** Ông đúc bốn cái khoen ở bốn góc gần cái vỉ bằng đồng để giữ các đòn khiêng. **6** Sau đó, ông làm những đòn khiêng bằng gỗ cây keo và dát đồng cho chúng. **7** Ông xỏ đòn vào các khoen ở hai bên bàn thờ để khiêng đi. Ông làm bàn thờ theo hình dạng của một cái hòm rỗng bằng ván.

**8** Tiếp theo, ông làm một cái bồn bằng đồng và một cái giá bằng đồng từ những cái gương\* của các người nữ, tức những người được sắp xếp hầu việc tại lối ra vào lều hội họp.

**9** Rồi ông làm sân cho lều thánh. Ở phần sân phía nam, hướng về phía nam, ông làm các màn treo bằng chỉ lanh mịn xe sợi, dài 100 cu-bít. **10** Có 20 cây cột cùng với 20 cái đế bằng đồng có lỗ. Các móc của cột và các khoen của móc đều làm bằng bạc. **11** Ngoài ra, về phía bắc cũng có các màn treo dài 100 cu-bít; 20 cây cột cùng với 20 cái đế có lỗ của các màn treo đều được làm bằng đồng. Các móc của cột và các khoen của móc được làm bằng bạc. **12** Nhưng về phía tây thì các màn treo dài 50 cu-bít. Có mười cây cột và mười cái đế có lỗ. Các móc của cột và các khoen của móc đều được làm bằng bạc. **13** Chiều rộng của mặt phía đông, hướng mặt trời mọc, là 50 cu-bít. **14** Có các màn treo dài 15 cu-bít ở bên phải của lối ra vào sân, với ba cây cột và ba cái đế có lỗ. **15** Bên trái của lối ra vào sân cũng có các màn treo dài 15 cu-bít, với ba cây cột và ba cái đế có lỗ. **16** Tất cả màn treo xung quanh sân đều làm bằng chỉ lanh mịn xe sợi. **17** Cái đế có lỗ cho các cột được làm bằng đồng, các móc của cột và các khoen của móc được làm bằng bạc, đỉnh của các cột được dát bạc. Tất cả cột của sân đều có khoen bằng bạc.

**18** Cái màn che của lối ra vào sân được dệt bằng chỉ xanh dương, len màu tía, sợi đỏ tươi và chỉ lanh mịn xe sợi. Màn đó dài 20 cu-bít và cao 5 cu-bít, giống chiều cao của các màn treo ở sân. **19** Bốn cây cột của màn và bốn cái đế có lỗ của cột đều được làm bằng đồng. Các móc của cột được làm bằng bạc, đỉnh của các cột và các khoen được dát bạc. **20** Tất cả cọc cho lều thánh và cọc quanh sân đều được làm bằng đồng.

**21** Sau đây là danh sách kiểm kê của lều thánh, tức là lều chứa Chứng Tích. Việc kiểm kê này do Môi-se truyền dạy, là trách nhiệm của người Lê-vi và được thực hiện dưới sự chỉ dẫn của Y-tha-ma, con trai thầy tế lễ A-rôn. **22** Bết-xa-lê-ên, con trai U-ri, cháu Hu-rơ, thuộc chi phái Giu-đa, đã làm mọi thứ mà Đức Giê-hô-va phán dạy Môi-se. **23** Cùng làm việc với ông có Ô-hô-li-áp con trai A-hi-sa-mác, thuộc chi phái Đan, là một thợ thủ công kiêm thợ thêu và thợ dệt. Ông dệt chỉ xanh dương, len màu tía, sợi đỏ tươi và chỉ lanh mịn.

**24** Tất cả vàng được dùng cho mọi công việc của nơi thánh tương đương với lượng vàng của lễ vật đưa qua đưa lại, là 29 ta-lâng\* và 730 siéc-lơ\* theo siéc-lơ chuẩn của nơi thánh.\* **25** Số bạc của những người đã đăng ký trong cộng đồng là 100 ta-lâng và 1.775 siéc-lơ theo siéc-lơ chuẩn của nơi thánh.\* **26** Nửa siéc-lơ cho một người theo siéc-lơ chuẩn của nơi thánh,\* đó là phần của tất cả người nam đã đăng ký từ 20 tuổi trở lên, tổng cộng có 603.550 người.

**27** Để đúc các đế có lỗ cho nơi thánh và cho bức màn thì cần 100 ta-lâng bạc; 100 đế có lỗ tương đương với 100 ta-lâng, một ta-lâng cho một đế có lỗ. **28** Từ 1.775 siéc-lơ bạc, ông làm các móc cho cột, dát đỉnh các cột rồi nối các cột với nhau.

**29** Lượng đồng dâng làm lễ vật\* là 70 ta-lâng và 2.400 siéc-lơ. **30** Với lượng đồng đó, ông làm các đế có lỗ cho lối ra vào lều hội họp, bàn thờ bằng đồng, cái ví đồng cùng mọi vật dụng của bàn thờ, **31** các đế có lỗ quanh sân, các đế có lỗ cho lối ra vào sân, cùng tất cả cọc của lều thánh và cọc quanh sân.

^ Xuất 38:1 Một cu-bít tương đương 44,5cm. Xem Phụ lục B14.

^ Xuất 38:8 Tức là những gương bằng kim loại được đánh sáng bóng.

^ Xuất 38:24 Một ta-lâng tương đương 34,2kg. Xem Phụ lục B14.

^ Xuất 38:24 Một siéc-lơ tương đương 11,4g. Xem Phụ lục B14.

^ Xuất 38:24 Hay “theo siéc-lơ thánh”.

^ Xuất 38:25 Hay “theo siéc-lơ thánh”.

^ Xuất 38:26 Hay “theo siéc-lơ thánh”.

^ Xuất 38:29 Hay “lễ vật đưa qua đưa lại”.

**39** Họ làm bộ y phục để phục vụ trong nơi thánh bằng vải dệt cao cấp từ chỉ xanh dương, len màu tía và sợi đỏ tươi. Họ làm bộ y phục thánh cho A-rôn, đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se.

**2** Bết-xa-lê-ên làm ê-phót từ vàng, chỉ xanh dương, len màu tía, sợi đỏ tươi và chỉ lanh mịn xe sợi. **3** Họ đập mỏng những miếng vàng, rồi ông cắt thành sợi để dệt với chỉ xanh dương, len màu tía, sợi đỏ tươi cùng chỉ lanh mịn, và áo đó được thêu. **4** Họ làm hai miếng vải để gắn trên hai vai áo. **5** Dây thắt lưng gắn liền với ê-phót để thắt chặt áo, được dệt cùng chất liệu với áo, gồm vàng, chỉ xanh dương, len màu tía, sợi đỏ tươi và chỉ lanh mịn xe sợi, đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se.

**6** Họ đặt hai viên hắc mã não vào các khung bằng vàng, rồi khắc trên chúng tên của các con trai Y-sơ-ra-ên như khắc con dấu. **7** Ông gắn chúng vào hai miếng vải trên vai ê-phót như là hai viên đá kỷ niệm về các con trai của Y-sơ-ra-ên, đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. **8** Sau đó, ông làm bảng đeo ngực theo cách của thợ thêu, giống như cách làm ê-phót, gồm vàng, chỉ xanh dương, len màu tía, sợi đỏ tươi và chỉ lanh mịn xe sợi. **9** Bảng đeo ngực có hình vuông khi gấp đôi lại. Họ làm nó dài và rộng một gang tay\* khi gấp đôi lại. **10** Họ đính bốn hàng đá trên bảng đeo ngực. Hàng thứ nhất là hồng ngọc, hoàng ngọc và lục bảo ngọc. **11** Hàng thứ hai là lục tùng thạch, lam ngọc và ngọc thạch anh. **12** Hàng thứ ba là đá lê-sem,\* mã não và thạch anh tím. **13** Hàng thứ tư là huỳnh ngọc, hắc mã não và cẩm thạch. Chúng được gắn trên các khung bằng vàng. **14** Các viên đá tương ứng với tên 12 con trai của Y-sơ-ra-ên, các tên được khắc như khắc con dấu, mỗi tên đại diện cho một trong 12 chi phái.

**15** Sau đó, họ làm những dây xoắn trên bảng đeo ngực giống như những sợi dây thừng nhỏ bằng vàng ròng. **16** Họ làm hai cái khung và hai cái khoen bằng vàng, rồi gắn hai khoen vào hai góc của bảng đeo ngực. **17** Kế đến, họ luồn hai sợi dây thừng nhỏ bằng vàng qua hai khoen ở hai góc của bảng đeo



ngực. <sup>18</sup> Họ luồn hai đầu kia của hai sợi dây thừng nhỏ qua hai khung, rồi gắn chúng phía trước hai miếng vải trên vai ê-phót. <sup>19</sup> Tiếp theo, họ làm hai cái khoen bằng vàng và đặt vào hai góc dưới thuộc mép trong của bảng đeo ngực, quay vào ê-phót. <sup>20</sup> Rồi họ làm thêm hai cái khoen bằng vàng và đặt phía trước ê-phót, dưới hai miếng vải trên vai, gần chỗ nối, phía trên dây thắt lưng bằng vải dệt của ê-phót. <sup>21</sup> Cuối cùng, họ thắt một sợi dây thừng nhỏ màu xanh dương để nối hai cái khoen dưới của bảng đeo ngực với hai cái khoen của ê-phót để giữ chắc bảng ở đúng vị trí trên ê-phót, phía trên dây thắt lưng bằng vải dệt, đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se.

<sup>22</sup> Kế đến, ông dệt một cái áo khoác không tay bằng chỉ xanh dương để mặc phía trong ê-phót. <sup>23</sup> Cổ áo nằm ở giữa, trông giống cổ của áo giáp. Quanh cổ áo có một đường viền để không bị rách. <sup>24</sup> Rồi quanh lai áo khoác không tay, họ làm những trái lựu bằng chỉ xanh dương, len màu tía và sợi đỏ tươi, ba loại sợi đó được xe lại với nhau. <sup>25</sup> Họ cũng làm những cái chuông bằng vàng rỗng và đặt chúng giữa các trái lựu quanh lai của áo khoác không tay. <sup>26</sup> Họ kết một cái chuông vàng kế một trái lựu, một cái chuông vàng kế một trái lựu, quanh lai của áo khoác không tay dùng cho việc phục vụ, đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se.

<sup>27</sup> Họ làm cho A-rôn và các con trai ông những cái áo thụng bằng sợi lanh mịn do thợ dệt làm, <sup>28</sup> một cái khăn vấn bằng vải lanh mịn, dải buộc đầu bằng vải lanh mịn để trang hoàng, những quần trong bằng chỉ lanh mịn xe sợi, <sup>29</sup> cái đai bằng chỉ lanh mịn xe sợi, chỉ xanh dương, len màu tía và sợi đỏ tươi được dệt lại với nhau, đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se.

<sup>30</sup> Sau cùng, họ làm một tấm bằng vàng rỗng sáng bóng, là dấu hiệu thánh của sự dâng hiến,\* rồi khắc trên đó như khắc con dấu mà rằng: “Sự thánh khiết thuộc về Đức Giê-hô-va”. <sup>31</sup> Họ gắn một sợi dây thừng nhỏ màu xanh dương để buộc nó vào khăn vấn, đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se.

<sup>32</sup> Vậy, mọi công việc của lều thánh, tức lều hội họp, đã hoàn tất. Dân Y-sơ-ra-ên đã làm mọi điều Đức Giê-hô-va phán dặn Môi-se. Họ làm y như những gì ngài phán.

**33** Sau đó, họ đem lều thánh đến cho Mô-i-se, lều cùng mọi vật dụng của nó gồm: móc, khung ván, thanh ngang, cột và đế có lỗ; **34** tấm phủ bằng da cừ đực nhuộm đỏ, tấm phủ bằng da hải cẩu, bức màn phân cách; **35** Hòm Chứng Tích cùng các đòn khiêng và cái nắp; **36** cái bàn cùng mọi vật dụng của nó và bánh dâng hiến; **37** chân đèn bằng vàng ròng, các đèn được xếp thành một hàng cùng mọi vật dụng của nó, dầu thắp đèn; **38** bàn thờ bằng vàng, dầu thánh, hương thơm, cái màn che cho lối ra vào lều; **39** bàn thờ bằng đồng cùng cái vỉ bằng đồng, các đòn khiêng và mọi vật dụng của nó, cái bồn và cái giá của nó; **40** các màn treo ở sân, các cột và đế có lỗ của nó, cái màn che cho lối ra vào sân, các dây và cọc cùng mọi vật dụng để phục vụ trong lều thánh, tức lều hội họp; **41** các y phục bằng vải dệt cao cấp để phục vụ trong nơi thánh, bộ y phục thánh cho thầy tế lễ A-rôn và y phục cho các con trai ông để họ hầu việc với tư cách thầy tế lễ.

**42** Dân Y-sơ-ra-ên đã làm tất cả công việc theo mọi điều Đức Giê-hô-va phán dặn Mô-i-se. **43** Khi xem xét mọi công việc của họ, Mô-i-se nhận thấy họ làm đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dặn, và Mô-i-se chúc phước cho họ.

^ Xuất 39:9 Khoảng 22,2cm. Xem Phụ lục B14.

^ Xuất 39:12 Đây là một loại đá quý nhưng không chắc là loại nào, có thể nói đến hổ phách, hi-a-xin, ngọc mắt mèo hoặc sắc khí thạch.

^ Xuất 39:30 Hay “là vương miện thánh”.

**40** Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se: <sup>2</sup> “Vào ngày mừng một của tháng thứ nhất, con sẽ dựng lều thánh, tức lều hội họp. <sup>3</sup> Hãy đặt Hòm Chứng Tích vào đó rồi lấy bức màn che lại. <sup>4</sup> Con hãy mang cái bàn vào lều, sắp xếp trên bàn những thứ thuộc về nó, mang chân đèn vào và thắp sáng các ngọn đèn. <sup>5</sup> Sau đó, hãy đặt bàn thờ dâng hương bằng vàng trước Hòm Chứng Tích và treo cái màn che cho lối ra vào lều thánh.

<sup>6</sup> Con hãy đặt bàn thờ dâng lễ vật thiêu trước lối ra vào lều thánh, tức lều hội họp. <sup>7</sup> Hãy đặt cái bồn ở giữa lều hội họp và bàn thờ rồi đổ nước vào. <sup>8</sup> Sau đó, hãy làm sân xung quanh lều và treo cái màn che cho lối ra vào sân. <sup>9</sup> Tiếp theo, con hãy lấy dầu thánh và xúc dầu cho lều thánh cùng mọi vật dụng trong đó, hãy biệt riêng lều thánh cùng mọi vật dụng, để nó trở thành một vật thánh. <sup>10</sup> Hãy xúc dầu cho bàn thờ dâng lễ vật thiêu cùng mọi vật dụng của nó, hãy biệt riêng bàn thờ, để nó trở thành một bàn thờ rất thánh. <sup>11</sup> Con hãy xúc dầu cho cái bồn cùng cái giá của nó, hãy biệt riêng bồn ra thánh.

<sup>12</sup> Kế tiếp, hãy dẫn A-rôn và các con trai người đến gần lối ra vào lều hội họp rồi lấy nước tắm cho họ. <sup>13</sup> Con hãy mặc bộ y phục thánh cho A-rôn, xúc dầu cho người và biệt riêng người ra thánh, người sẽ hầu việc ta với tư cách thầy tế lễ. <sup>14</sup> Sau đó, hãy dẫn các con trai người đến và mặc áo thụng cho họ. <sup>15</sup> Con hãy xúc dầu cho họ như đã xúc dầu cho cha họ, để họ hầu việc ta với tư cách thầy tế lễ, và nhờ được xúc dầu mà chức tế lễ sẽ thuộc về họ luôn luôn, từ đời này sang đời khác”.

<sup>16</sup> Mô-i-se làm theo mọi điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn. Ông làm y như vậy.

<sup>17</sup> Vào tháng thứ nhất trong năm thứ hai, nhằm ngày mừng một, lều thánh được dựng. <sup>18</sup> Khi Mô-i-se dựng lều thánh, ông đặt các đế có lỗ xuống, dựng các khung ván, lắp các thanh ngang và dựng các cột. <sup>19</sup> Ông căng tấm vải lều

trên khung của lều thánh và đặt các tấm phủ lên trên, đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dặn ông.

**20** Sau đó, Môi-se đặt các Bảng Chứng Tích vào hòm, xỏ các đòn khiêng và đập nắp hòm. **21** Ông mang hòm vào lều thánh, treo bức màn phân cách lên để che Hòm Chứng Tích, đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dặn ông.

**22** Tiếp theo, Môi-se đặt cái bàn vào lều hội họp, ở mặt phía bắc của lều thánh, bên ngoài bức màn. **23** Trên bàn, ông xếp những chồng bánh trước mặt Đức Giê-hô-va, đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dặn ông.

**24** Môi-se đặt chân đèn vào lều hội họp, phía trước bàn, ở mặt phía nam của lều thánh. **25** Ông thắp đèn trước mặt Đức Giê-hô-va, đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dặn ông.

**26** Sau đó, Môi-se đặt bàn thờ bằng vàng vào lều hội họp, phía trước bức màn, **27** để đốt hương thơm bốc khói trên bàn thờ, đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dặn ông.

**28** Rồi ông treo cái màn che cho lối ra vào lều thánh.

**29** Môi-se đặt bàn thờ dâng lễ vật thiêu tại lối ra vào lều thánh, tức lều hội họp, để có thể dâng lễ vật thiêu và lễ vật ngũ cốc trên đó, đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dặn ông.

**30** Môi-se đặt cái bồn ở giữa lều hội họp và bàn thờ rồi đổ nước vào để dùng cho việc rửa ráy. **31** Đó là chỗ Môi-se, A-rôn và các con trai người rửa tay chân. **32** Bất cứ khi nào vào lều hội họp hay đến gần bàn thờ thì họ sẽ rửa tay chân, đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se.

**33** Sau cùng, Môi-se làm sân xung quanh lều thánh và bàn thờ, rồi treo cái màn che cho lối ra vào sân.

Vậy, Môi-se đã hoàn tất công việc. **34** Đám mây bắt đầu bao phủ lều hội họp, và vinh quang của Đức Giê-hô-va tràn đầy lều thánh. **35** Môi-se không thể vào lều hội họp vì đám mây ngự trên lều, và vinh quang của Đức Giê-hô-va tràn đầy lều thánh.

**36** Trong mọi chặng đường của cuộc hành trình, khi nào đám mây cất lên khỏi lều thánh thì dân Y-sơ-ra-ên nhờ trại. **37** Tuy nhiên, nếu đám mây không cất lên thì họ không nhờ trại. **38** Trong mọi chặng đường của cuộc hành trình, đám mây của Đức Giê-hô-va ở trên lều thánh vào ban ngày, còn lửa thì vào ban đêm, trước mắt toàn thể dân Y-sơ-ra-ên.

# SƠ LƯỢC NỘI DUNG

- 1 Lễ vật thiêu ([1-17](#))
- 2 Lễ vật ngũ cốc ([1-16](#))
- 3 Lễ vật hòa thuận ([1-17](#))  
Không được ăn mỡ hay huyết ([17](#))
- 4 Lễ vật chuộc tội ([1-35](#))
- 5 Các tội cụ thể và lễ vật phải dâng ([1-6](#))  
Báo cáo tội lỗi người khác ([1](#))  
Lễ vật thay thế của người nghèo ([7-13](#))  
Lễ vật chuộc lỗi lầm cho tội vô tình phạm ([14-19](#))
- 6 Nói thêm về lễ vật chuộc lỗi lầm ([1-7](#))  
Hướng dẫn về lễ vật ([8-30](#))  
Lễ vật thiêu ([8-13](#))  
Lễ vật ngũ cốc ([14-23](#))  
Lễ vật chuộc tội ([24-30](#))
- 7 Hướng dẫn về lễ vật ([1-21](#))  
Lễ vật chuộc lỗi lầm ([1-10](#))  
Lễ vật hòa thuận ([11-21](#))  
Cấm ăn mỡ và huyết ([22-27](#))  
Phần của thầy tế lễ ([28-36](#))  
Kết luận về lễ vật ([37, 38](#))

8

Lễ nhậm chức tế lễ dòng A-rôn ([1-36](#))

9

A-rôn dâng lễ vật cho lễ nhậm chức ([1-24](#))

10

Lửa từ Đức Giê-hô-va giết Na-đáp và A-bi-hu ([1-7](#))  
Điều lệ cho thầy tế lễ về việc ăn uống ([8-20](#))

11

Thú vật tinh sạch và ô uế ([1-47](#))

12

Tẩy uế sau khi sinh ([1-8](#))

13

Điều lệ về phong cùi ([1-46](#))  
Phong cùi trên quần áo ([47-59](#))

14

Tẩy sạch khỏi phong cùi ([1-32](#))  
Tẩy sạch nhà bị lây nhiễm ([33-57](#))

15

Bộ phận sinh dục bị ô uế vì chảy mủ ([1-33](#))

16

Ngày Chuộc Tội ([1-34](#))

17

Lều thánh, nơi dâng vật tế lễ ([1-9](#))  
Cấm ăn huyết ([10-14](#))  
Điều lệ về thú vật đã chết khi tìm thấy ([15, 16](#))

- 18** Mọi quan hệ tình dục bất chính ([1-30](#))  
Không được bắt chước dân Ca-na-an ([3](#))  
Mọi quan hệ loạn luân ([6-18](#))  
Trong kỳ kinh nguyệt ([19](#))  
Đồng tính luyến ái ([22](#))  
Hành vi giao hợp với thú vật ([23](#))  
'Giữ tinh sạch, nếu không xứ sẽ mưa các người ra' ([24-30](#))
- 19** Luật về sự thánh khiết ([1-37](#))  
Cách thu hoạch thích hợp ([9, 10](#))  
Quan tâm người điếc và mù ([14](#))  
Sự vu khống ([16](#))  
Không được căm giận ([18](#))  
Cấm phép thuật và ma thuật ([26, 31](#))  
Cấm xăm mình ([28](#))  
Kính trọng người lớn tuổi ([32](#))  
Đối xử với ngoại kiều ([33, 34](#))
- 20** Thờ thần Mô-léc; ma thuật ([1-6](#))  
Nên thánh và kính trọng cha mẹ ([7-9](#))  
Cái chết dành cho kẻ phạm tội liên quan đến tình dục ([10-21](#))  
Nên thánh để ở trong xứ ([22-26](#))  
Kẻ thực hành ma thuật phải bị xử tử ([27](#))
- 21** Thầy tế lễ phải thánh và không bị ô uế ([1-9](#))  
Thầy tế lễ thượng phẩm không được làm mình bị ô uế ([10-15](#))  
Thầy tế lễ không được có khuyết tật về thể chất ([16-24](#))
- 22** Sự tinh khiết của thầy tế lễ và việc ăn vật thánh ([1-16](#))  
Chỉ lễ vật khỏe mạnh được chấp nhận ([17-33](#))



## 23

Ngày thánh và lễ thánh ([1-44](#))

Ngày Sa-bát ([3](#))

Lễ Vượt Qua ([4, 5](#))

Lễ Bánh Không Men ([6-8](#))

Dâng lễ vật đầu mùa ([9-14](#))

Lễ Các Tuần ([15-21](#))

Cách thu hoạch thích hợp ([22](#))

Lễ Tiếng Kèn ([23-25](#))

Ngày Chuộc Tội ([26-32](#))

Lễ Lều Tạm ([33-43](#))

## 24

Dầu cho các ngọn đèn của lều thánh ([1-4](#))

Bánh dâng hiến ([5-9](#))

Kẻ nói phạm danh Đức Chúa Trời bị ném đá ([10-23](#))

## 25

Năm Sa-bát ([1-7](#))

Năm Ân Xá ([8-22](#))

Khôi phục sản nghiệp ([23-34](#))

Cách đối xử với người nghèo ([35-38](#))

Luật về nô lệ ([39-55](#))

## 26

Tránh thờ thần tượng ([1, 2](#))

Những ân phước của sự vâng lời ([3-13](#))

Hình phạt của sự bất tuân ([14-46](#))

## 27

Chuộc lại những điều được hứa nguyện ([1-27](#))

Người ([1-8](#))

Thú vật ([9-13](#))

Nhà cửa ([14, 15](#))

Ruộng vườn ([16-25](#))

Con đầu lòng ([26, 27](#))

Những điều dâng vô điều kiện cho Đức Giê-hô-va ([28, 29](#))

Chuộc lại một phần mười ([30-34](#))



# Lê-vi

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27			

## LÊ-VI

**1** Từ lều hội họp, Đức Giê-hô-va gọi Môi-se và phán: **2** “Hãy nói với dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Nếu ai trong anh em dâng súc vật làm lễ vật cho Đức Giê-hô-va thì phải dâng bò, cừu hoặc dê.

**3** Nếu lễ vật thiêu của người đó là bò thì phải dâng một con bò đực khỏe mạnh. Người đó phải tự nguyện dâng nó trước mặt Đức Giê-hô-va tại lối ra vào lều hội họp. **4** Người đó phải đặt tay trên đầu của lễ vật thiêu, nó sẽ được chấp nhận để chuộc tội cho người.

**5** Kế đến, con bò đực tơ phải bị giết trước mặt Đức Giê-hô-va; các con trai A-rôn, tức những thầy tế lễ, sẽ dâng máu của nó và rảy máu trên mọi phía của bàn thờ, tại lối ra vào lều hội họp. **6** Phải lột da lễ vật thiêu và chặt thành nhiều miếng. **7** Các con trai A-rôn, tức những thầy tế lễ, phải nhóm lửa trên bàn thờ và xếp củi vào. **8** Họ sẽ xếp các miếng của lễ vật chung với mỡ\* và đầu, rồi đặt chúng trên củi và lửa của bàn thờ. **9** Ruột và giò sẽ được rửa bằng nước; thầy tế lễ phải thiêu tất cả bốc khói trên bàn thờ để làm lễ vật thiêu, tức lễ vật hỏa tế có hương thơm để chịu dâng cho Đức Giê-hô-va.

**10** Nếu lễ vật thiêu của người đó là cừu đực con hoặc dê thì phải dâng một con đực khỏe mạnh. **11** Nó phải bị giết tại phía bắc của bàn thờ, trước mặt Đức Giê-hô-va. Các con trai A-rôn, tức những thầy tế lễ, sẽ rảy máu của nó trên mọi phía của bàn thờ. **12** Nó sẽ được chặt thành nhiều miếng, và thầy tế lễ sẽ đặt các miếng đó với đầu và mỡ\* trên củi và lửa của bàn thờ. **13** Ruột và giò sẽ được rửa bằng nước; thầy tế lễ sẽ thiêu tất cả bốc khói trên bàn thờ. Đó là lễ vật thiêu, tức lễ vật hỏa tế có hương thơm để chịu dâng cho Đức Giê-hô-va.

**14** Tuy nhiên, nếu người đó dâng con chim làm lễ vật thiêu cho Đức Giê-hô-va thì phải dâng một chim cu gáy hoặc một bồ câu con. **15** Thầy tế lễ sẽ

dâng nó tại bàn thờ, ngắt đầu nó và thiêu nó bốc khói trên bàn thờ, nhưng máu của nó phải được đổ trên mặt bên của bàn thờ. **16** Thầy tế lễ sẽ lấy điều và lông của nó rồi ném vào nơi đựng tro\* gần bàn thờ, về phía đông. **17** Nó sẽ bị tách ra làm đôi ở giữa hai cánh mà không đứt hẳn. Rồi thầy tế lễ sẽ thiêu nó bốc khói trên củi và lửa. Đó là lễ vật thiêu, tức lễ vật hỏa tế có hương thơm để chịu dâng cho Đức Giê-hô-va.

^ Lê 1:8 Hay “mỡ quanh thận”.

^ Lê 1:12 Hay “mỡ quanh thận”.

^ Lê 1:16 Hay “tro thấm mỡ”, tức là tro thấm mỡ của vật tế lễ.

**2** Nếu ai dâng lễ vật ngũ cốc cho Đức Giê-hô-va thì phải dâng bột mịn, và phải rưới dầu, đặt nhựa thơm trắng lên trên nó. **2** Người đó sẽ mang nó đến cho các con trai A-rôn, tức những thầy tế lễ, và thầy tế lễ sẽ lấy đầy tay bột mịn cùng dầu và tất cả nhựa thơm trắng; ông sẽ thiêu nó bốc khói trên bàn thờ như một lễ vật tượng trưng.\* Đó là lễ vật hỏa tế có hương thơm để chịu dâng cho Đức Giê-hô-va. **3** Bất cứ thứ gì còn lại của lễ vật ngũ cốc đều thuộc về A-rôn và các con trai ông, như một vật rất thánh đến từ các lễ vật hỏa tế dâng cho Đức Giê-hô-va.

**4** Nếu anh em dâng một lễ vật ngũ cốc đã nướng trong lò thì nó phải được làm từ bột mịn, tức những cái bánh vòng không men trộn dầu hoặc bánh mỏng không men phết dầu.

**5** Nếu anh em dâng một lễ vật ngũ cốc được làm ra từ khuôn nướng thì nó phải là bột mịn không men trộn dầu. **6** Phải bẻ thành nhiều miếng và rưới dầu lên trên. Đó là lễ vật ngũ cốc.

**7** Nếu anh em dâng một lễ vật ngũ cốc đã được chiên trong chảo thì nó phải được làm từ bột mịn có dầu. **8** Hãy mang lễ vật ngũ cốc được làm từ các nguyên liệu đó đến cho Đức Giê-hô-va, nó sẽ được đưa cho thầy tế lễ rồi ông đem nó đến gần bàn thờ. **9** Thầy tế lễ sẽ lấy một ít lễ vật ngũ cốc để làm lễ vật tượng trưng\* và thiêu nó bốc khói trên bàn thờ. Đó là lễ vật hỏa tế có hương thơm để chịu dâng cho Đức Giê-hô-va. **10** Bất cứ thứ gì còn lại của lễ vật ngũ cốc đều thuộc về A-rôn và các con trai ông, như một vật rất thánh đến từ các lễ vật hỏa tế của Đức Giê-hô-va.

**11** Chớ dâng cho Đức Giê-hô-va lễ vật ngũ cốc nào có men, vì anh em không được thiêu bốc khói bột nhào lên men\* hoặc mật để làm lễ vật hỏa tế dâng cho Đức Giê-hô-va.

**12** Anh em có thể dâng chúng cho Đức Giê-hô-va để làm lễ vật thổ sản đầu mùa, nhưng chúng sẽ không được đem đến bàn thờ như một hương thơm để chịu.

**13** Tất cả lễ vật ngũ cốc phải được thêm muối; lễ vật ngũ cốc của anh em không được thiếu muối của giao ước Đức Chúa Trời mình. Anh em phải dâng mọi lễ vật chung với muối.

**14** Nếu anh em dâng lễ vật ngũ cốc của thổ sản chín đầu mùa cho Đức Giê-hô-va thì phải dâng ngũ cốc tươi được nướng trên lửa, những hạt mới và được tán vụn để làm lễ vật ngũ cốc của thổ sản chín đầu mùa. **15** Hãy rưới dầu và đặt nhựa thơm trắng lên trên. Đó là một lễ vật ngũ cốc. **16** Thầy tế lễ sẽ thiêu bốc khói một ít ngũ cốc vụn, dầu và tất cả nhựa thơm trắng để làm lễ vật tượng trưng.\* Đó là lễ vật hỏa tế dâng cho Đức Giê-hô-va.

^ Lê 2:2 Hay “như một phần kỷ niệm của nó”.

^ Lê 2:9 Hay “làm một phần kỷ niệm của nó”.

^ Lê 2:11 Được dùng để tạo men cho một lần nhào bột khác.

^ Lê 2:16 Hay “làm một phần kỷ niệm của nó”.

**3** Nếu lễ vật của người đó là vật tế lễ hòa thuận và nếu người dâng một con bò thì dù là đực hay cái, cũng phải dâng một con khỏe mạnh trước mặt Đức Giê-hô-va. **2** Người đó phải đặt tay trên đầu của lễ vật và nó sẽ bị giết tại lối ra vào lều hội họp. Các con trai A-rôn, tức các thầy tế lễ, sẽ rảy máu nó trên mọi phía của bàn thờ. **3** Người đó sẽ dâng một phần của vật tế lễ hòa thuận để làm lễ vật hỏa tế cho Đức Giê-hô-va, gồm mỡ bao phủ ruột, tất cả mỡ xung quanh ruột, **4** hai quả thận cùng với mỡ trên thận cạnh hông. Người cũng phải lấy mỡ trên gan chung với hai quả thận. **5** Các con trai A-rôn sẽ thiêu chúng bốc khói trên bàn thờ, trên lễ vật thiêu đã được đặt trên củi và lửa. Đó là một lễ vật hỏa tế có hương thơm để chịu dâng cho Đức Giê-hô-va.

**6** Nếu người đó dâng cho Đức Giê-hô-va một con cừu hoặc dê làm vật tế lễ hòa thuận thì phải dâng con đực hoặc con cái khỏe mạnh. **7** Nếu dâng một cừu đực con làm lễ vật thì người sẽ dâng nó trước mặt Đức Giê-hô-va. **8** Người sẽ đặt tay trên đầu của lễ vật và nó sẽ bị giết trước lều hội họp. Các con trai A-rôn sẽ rảy máu nó trên mọi phía của bàn thờ. **9** Người đó sẽ dâng mỡ từ vật tế lễ hòa thuận để làm lễ vật hỏa tế cho Đức Giê-hô-va. Người sẽ lấy toàn bộ cái đuôi mỡ gần xương sống, mỡ bao phủ ruột, tất cả mỡ xung quanh ruột, **10** hai quả thận cùng với mỡ trên thận cạnh hông. Người cũng phải lấy mỡ trên gan chung với hai quả thận. **11** Rồi thầy tế lễ sẽ thiêu chúng bốc khói trên bàn thờ để làm thức ăn,\* một lễ vật hỏa tế dâng cho Đức Giê-hô-va.

**12** Nếu dâng một con dê thì người đó phải dâng nó trước mặt Đức Giê-hô-va. **13** Người phải đặt tay trên đầu của lễ vật, nó sẽ bị giết trước lều hội họp, và các con trai A-rôn phải rảy máu nó trên mọi phía của bàn thờ. **14** Phần mà người đó sẽ dâng cho Đức Giê-hô-va để làm lễ vật hỏa tế là mỡ bao phủ ruột, tất cả mỡ xung quanh ruột, **15** hai quả thận cùng với mỡ trên thận cạnh hông. Người cũng phải lấy mỡ trên gan chung với hai quả thận. **16** Rồi thầy tế lễ sẽ thiêu chúng bốc khói trên bàn thờ để làm thức ăn,\* tức một lễ vật hỏa tế có hương thơm để chịu. Tất cả mỡ thuộc về Đức Giê-hô-va.



**17** Đây là một luật lệ vững bền qua các đời của anh em, tại bất cứ nơi nào anh em sống: Không được ăn bất cứ loại mỡ hay huyết nào”’.

^ Lê 3:11 Ds: “bánh”, tức là phần của vật tế lễ hòa thuận thuộc về Đức Chúa Trời.

^ Lê 3:16 Ds: “bánh”, tức là phần của vật tế lễ hòa thuận thuộc về Đức Chúa Trời.

**4** Đức Giê-hô-va tiếp tục phán với Môi-se: **2** “Hãy nói với dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Đây là điều phải làm khi một người vô tình phạm điều Đức Giê-hô-va cấm:

**3** Nếu thầy tế lễ được xúc dầu phạm tội và khiến dân chúng mang tội lỗi thì ông phải dâng cho Đức Giê-hô-va một con bò đực tơ khỏe mạnh để làm lễ vật chuộc tội cho tội lỗi mình đã phạm. **4** Ông sẽ đem con bò đực đến trước mặt Đức Giê-hô-va tại lối ra vào lều hội họp và đặt tay trên đầu nó. Ông sẽ giết con bò đó trước mặt Đức Giê-hô-va. **5** Rồi thầy tế lễ được xúc dầu sẽ lấy một ít máu của nó và đem vào lều hội họp; **6** ông sẽ nhúng ngón tay vào máu và rảy bảy lần trước mặt Đức Giê-hô-va, trước bức màn của nơi thánh. **7** Ông cũng sẽ bôi một ít máu trên các sừng của bàn thờ dâng hương trước mặt Đức Giê-hô-va, trong lều hội họp. Ông sẽ đổ phần máu còn lại nơi chân bàn thờ dâng lễ vật thiêu, tại lối ra vào lều hội họp.

**8** Sau đó, thầy tế lễ sẽ lấy hết mỡ của con bò dùng làm lễ vật chuộc tội, gồm mỡ bao phủ ruột và mỡ xung quanh ruột, **9** hai quả thận cùng với mỡ trên thận cạnh hông. Ông sẽ lấy mỡ trên gan chung với hai quả thận. **10** Phần được lấy ra giống như phần được lấy từ con bò đực của vật tế lễ hòa thuận. Thầy tế lễ sẽ thiêu chúng bốc khói trên bàn thờ dâng lễ vật thiêu.

**11** Nhưng về phần da của con bò đực cùng với tất cả thịt, đầu, giò, ruột và phân, **12** tức mọi phần còn lại, sẽ được đem ra bên ngoài trại, đến một nơi tinh sạch là chỗ đổ tro,\* rồi thầy tế lễ sẽ thiêu chúng trên củi và lửa. Chúng sẽ bị thiêu tại chỗ đổ tro.

**13** Nếu toàn thể dân Y-sơ-ra-ên mắc tội vì vô tình phạm tội, nhưng họ không biết mình đã làm điều Đức Giê-hô-va cấm **14** và rồi tội lỗi được nhận biết, thì dân chúng phải dâng một con bò đực tơ làm lễ vật chuộc tội và đem đến trước lều hội họp. **15** Các trưởng lão của dân chúng sẽ đặt tay trên đầu con bò trước mặt Đức Giê-hô-va, và nó sẽ bị giết trước mặt Đức Giê-hô-va.

**16** Sau đó, thầy tế lễ được xúc dầu sẽ đem một ít máu của con bò đực vào lều hội họp. **17** Ông phải nhúng ngón tay vào máu và rảy bảy lần trước mặt Đức Giê-hô-va, trước bức màn. **18** Ông cũng sẽ bôi một ít máu trên các sừng của bàn thờ trước mặt Đức Giê-hô-va, trong lều hội họp. Ông sẽ đổ phần máu còn lại nơi chân bàn thờ dâng lễ vật thiêu, tại lối ra vào lều hội họp. **19** Ông sẽ lấy hết mỡ của con bò và thiêu chúng bốc khói trên bàn thờ. **20** Những điều ông làm với con bò này sẽ giống như những điều đã làm với con bò dùng làm lễ vật chuộc tội. Đó là cách ông sẽ làm. Thầy tế lễ sẽ chuộc tội cho dân chúng, và họ sẽ được tha. **21** Con bò sẽ được đem ra ngoài trại và bị thiêu giống như cách thiêu con bò đầu tiên. Đó là lễ vật chuộc tội cho dân chúng.

**22** Khi một thủ lĩnh vô tình phạm tội, tức là làm một trong những điều mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình cấm và vì thế mắc tội, **23** hoặc nếu ông nhận biết mình đã phạm tội nghịch lại điều răn, thì phải dâng một con dê đực con khỏe mạnh làm lễ vật. **24** Ông sẽ đặt tay trên đầu con dê con và giết nó tại nơi giết lễ vật thiêu trước mặt Đức Giê-hô-va. Đó là một lễ vật chuộc tội. **25** Thầy tế lễ sẽ dùng ngón tay lấy một ít máu của lễ vật chuộc tội và bôi lên các sừng bàn thờ dâng lễ vật thiêu, rồi đổ phần máu còn lại nơi chân bàn thờ. **26** Thầy tế lễ sẽ thiêu bốc khói tất cả mỡ của nó trên bàn thờ giống như mỡ của vật tế lễ hòa thuận. Thầy tế lễ sẽ chuộc tội cho thủ lĩnh đó, và ông sẽ được tha.

**27** Nếu bất cứ thường dân nào vô tình phạm tội, tức là làm một trong những điều mà Đức Giê-hô-va cấm và vì thế mắc tội, **28** hoặc nếu người đó nhận biết tội lỗi mình, thì phải dâng một con dê cái con khỏe mạnh làm lễ vật vì tội lỗi đã phạm. **29** Người đó sẽ đặt tay trên đầu của lễ vật chuộc tội và giết nó cùng một nơi với lễ vật thiêu. **30** Thầy tế lễ sẽ dùng ngón tay lấy một ít máu của nó và bôi lên các sừng bàn thờ dâng lễ vật thiêu, rồi đổ phần máu còn lại nơi chân bàn thờ. **31** Tất cả mỡ của nó sẽ được lấy ra như lấy mỡ từ vật tế lễ hòa thuận, và thầy tế lễ sẽ thiêu chúng bốc khói trên bàn thờ để làm hương thơm dễ chịu dâng cho Đức Giê-hô-va. Thầy tế lễ sẽ chuộc tội cho người đó, và người sẽ được tha.

**32** Nhưng nếu người đó dâng một con cừu con làm lễ vật chuộc tội thì phải dâng một cừu cái con khỏe mạnh. **33** Người đó sẽ đặt tay trên đầu con cừu và giết nó để làm một lễ vật chuộc tội tại nơi giết lễ vật thiêu. **34** Thầy tế lễ sẽ dùng ngón tay lấy một ít máu của lễ vật chuộc tội và bôi lên các sừng bàn thờ dâng lễ vật thiêu, rồi đổ phần máu còn lại nơi chân bàn thờ. **35** Tất cả mỡ của nó sẽ được lấy ra giống như cách lấy mỡ cừu đực con của vật tế lễ hòa thuận, và thầy tế lễ sẽ thiêu chúng bốc khói trên bàn thờ, trên những lễ vật hỏa tế dâng cho Đức Giê-hô-va. Thầy tế lễ sẽ chuộc tội cho người đó vì tội lỗi người đã phạm, và người sẽ được tha.

<sup>^</sup> Lê 4:12 Hay “tro thấm mỡ”, tức là tro thấm mỡ của vật tế lễ.

**5** Nếu một người phạm tội vì đã nghe lời kêu gọi làm chứng\* và người đó là một nhân chứng hoặc đã thấy hoặc đã biết về vụ việc mà không báo cáo thì người đó phải trả giá cho lỗi lầm mình.

**2** Hoặc nếu một người chạm vào bất cứ thứ gì ô uế, dù là xác thú hoang ô uế, súc vật ô uế hay loài sinh vật lúc nhúc ô uế, thì ngay cả khi không biết, người đó cũng bị ô uế và mắc tội. **3** Hoặc nếu một người vì không biết mà chạm vào sự ô uế của con người, tức bất cứ thứ gì ô uế có thể khiến người đó bị ô uế, và sau đó ý thức được thì người đó mắc tội.

**4** Hoặc nếu một người hấp tấp thề làm điều gì đó, dù là việc lành hay việc ác, bất luận việc gì, mà không hay biết nhưng sau đó lại nhận ra là mình đã hấp tấp thề thì người đó mắc tội.\*

**5** Nếu một người phạm một trong những điều đó thì phải thú nhận mình đã phạm tội như thế nào. **6** Người đó sẽ dâng lễ vật chuộc lỗi lầm cho Đức Giê-hô-va vì tội lỗi mình đã phạm, tức phải dâng một cừ cái con hoặc dê cái con trong bày làm lễ vật chuộc tội. Rồi thầy tế lễ sẽ chuộc tội cho người.

**7** Tuy nhiên, nếu không đủ khả năng dâng một con cừ thì người đó phải dâng cho Đức Giê-hô-va hai chim cu gáy hoặc hai bò câu con làm lễ vật chuộc lỗi lầm, một con làm lễ vật chuộc tội và một con làm lễ vật thiêu.

**8** Người đó phải mang chúng đến cho thầy tế lễ. Trước hết, thầy tế lễ sẽ dâng con chim dùng làm lễ vật chuộc tội, ngắt đầu nó ở phía trước cổ nhưng không đứt hẳn. **9** Ông sẽ rảy một ít máu của lễ vật chuộc tội trên mặt bên của bàn thờ, phần máu còn lại sẽ được đổ nơi chân bàn thờ. Đó là lễ vật chuộc tội. **10** Thầy tế lễ sẽ dâng con chim còn lại để làm lễ vật thiêu theo thông lệ. Ông sẽ chuộc tội cho người đó vì tội lỗi người đã phạm, và người sẽ được tha.

**11** Nếu không đủ khả năng dâng hai chim cu gáy hoặc hai bò câu con thì người đó phải dâng một phần mười ê-pha\* bột mịn làm lễ vật chuộc tội. Không được thêm dầu hoặc đặt nhựa thơm trắng ở trên vì đó là một lễ vật

chuộc tội. <sup>12</sup> Người đó sẽ đem đến cho thầy tế lễ và thầy tế lễ sẽ hót bột mịn đầy tay để làm lễ vật tượng trưng,\* rồi thiêu chúng bốc khói trên bàn thờ, trên lễ vật hỏa tế dâng cho Đức Giê-hô-va. Đó là lễ vật chuộc tội. <sup>13</sup> Thầy tế lễ sẽ chuộc tội cho người đó vì bất cứ tội nào trong các tội kể trên, và người sẽ được tha. Cũng như lễ vật ngũ cốc, phần còn lại của lễ vật sẽ thuộc về thầy tế lễ”.

<sup>14</sup> Đức Giê-hô-va tiếp tục phán cùng Môi-se: <sup>15</sup> “Nếu một người hành động bất trung khi vô tình phạm đến các vật thánh của Đức Giê-hô-va\* thì người đó phải dâng cho Đức Giê-hô-va một con cừ đực khỏe mạnh trong bầy làm lễ vật chuộc lỗi lầm; giá trị của nó quy ra siéc-lơ\* bạc được ấn định theo siéc-lơ chuẩn của nơi thánh.\* <sup>16</sup> Rồi người đó sẽ bồi thường cho tội lỗi đã phạm cùng nơi thánh và phải nộp thêm một phần năm giá trị của lễ vật. Người đó sẽ nộp chúng cho thầy tế lễ, nhờ thế thầy tế lễ có thể chuộc tội cho người bằng con cừ đực của lễ vật chuộc lỗi lầm, và người sẽ được tha.

<sup>17</sup> Nếu một người phạm tội vì làm bất cứ điều gì Đức Giê-hô-va cấm thì dù không biết, người đó vẫn mắc tội và phải trả giá cho lỗi lầm mình.

<sup>18</sup> Người đó phải đem đến cho thầy tế lễ một con cừ đực khỏe mạnh trong bầy theo giá trị đã ấn định, để làm lễ vật chuộc lỗi lầm. Thầy tế lễ sẽ chuộc tội cho người vì lỗi lầm vô tình phạm mà không biết, và người sẽ được tha.

<sup>19</sup> Đó là lễ vật chuộc lỗi lầm. Chắc chắn người đó đã mắc tội với Đức Giê-hô-va”.

^ Lê 5:1 Ds: “tiếng nguyên rửa (thề)”. Rất có thể đó là lời thông báo liên quan đến việc làm sai trái nào đó, bao gồm lời nguyên rửa kẻ phạm tội hoặc người chứng kiến mà không ra làm chứng.

^ Lê 5:4 Câu này có lẽ hàm ý rằng người đó không thực hiện điều mình đã thề.

^ Lê 5:11 Một phần mười ê-pha tương đương 2,2 lít. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Lê 5:12 Hay “làm một phần kỷ niệm của nó”.

^ Lê 5:15 Đây là những vật được dâng hoặc biệt riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va.

^ Lê 5:15 Một siéc-lơ tương đương 11,4g. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Lê 5:15 Hay “theo siéc-lơ thánh”.



**6** Đức Giê-hô-va tiếp tục phán cùng Mô-i-se: **2** “Nếu một người phạm tội và hành động bất trung với Đức Giê-hô-va khi lừa dối người lân cận về vật được nhờ giữ, hoặc cướp bóc, hoặc lừa gạt người lân cận, **3** hoặc tìm thấy vật bị đánh mất rồi nói dối về nó, và nếu người đó thề dối về bất cứ tội nào như các tội trên, thì đây là điều người đó phải làm: **4** Nếu người đó đã phạm những điều trên và mắc tội thì phải trả lại vật mình đã ăn cắp, cưỡng đoạt, lừa gạt mà có được, vật được người khác nhờ giữ, hoặc vật bị đánh mất mà mình tìm thấy, **5** hoặc về bất cứ vật gì mà người đó thề dối thì phải bồi thường nguyên vẹn giá trị vật đó và phải trả thêm một phần năm giá trị của nó. Người đó sẽ trả chúng lại cho chủ vào ngày mà tội lỗi bị vạch trần. **6** Rồi người đó sẽ đem đến cho thầy tế lễ một con cừ đực khỏe mạnh trong bầy theo giá trị đã ấn định, để làm lễ vật chuộc lỗi lầm dâng cho Đức Giê-hô-va. **7** Thầy tế lễ sẽ chuộc tội cho người đó trước mặt Đức Giê-hô-va, rồi người sẽ được tha bất cứ điều gì đã làm mà khiến mình mắc tội”.

**8** Đức Giê-hô-va tiếp tục phán cùng Mô-i-se: **9** “Hãy lệnh cho A-rôn và các con trai người rằng: ‘Đây là luật về lễ vật thiêu: Lễ vật thiêu phải được giữ trên lò của bàn thờ từ suốt đêm cho đến sáng, và lửa phải luôn cháy trên bàn thờ. **10** Thầy tế lễ sẽ mặc lễ phục bằng vải lanh, quần trong bằng vải lanh để che thân, rồi lấy tro\* của lễ vật thiêu đã đốt trên bàn thờ và đặt chúng kế bên bàn thờ. **11** Sau đó, thầy tế lễ sẽ cởi y phục và mặc bộ y phục khác, rồi đem tro đến một nơi tinh sạch bên ngoài trại. **12** Lửa phải luôn cháy trên bàn thờ, không được tắt. Thầy tế lễ phải cho củi vào lửa mỗi buổi sáng, xếp lễ vật thiêu trên đó, và người sẽ làm cho mỡ của vật tế lễ hòa thuận bốc khói trên bàn thờ. **13** Lửa phải luôn cháy trên bàn thờ, không được tắt.

**14** Còn đây là luật về lễ vật ngũ cốc: Các con trai A-rôn phải dâng lễ vật đó trước mặt Đức Giê-hô-va, trước bàn thờ. **15** Một người trong số họ sẽ lấy đầy tay bột mịn của lễ vật ngũ cốc và một ít dầu cùng tất cả nhựa thơm trắng trên lễ vật đó. Rồi người sẽ thiêu chúng bốc khói trên bàn thờ như một hương thơm dễ chịu, để làm lễ vật tượng trưng\* dâng cho Đức Giê-hô-va.



**16** A-rôn và các con trai người sẽ ăn những gì còn lại của lễ vật đó. Chúng sẽ được làm thành những cái bánh không men để ăn tại nơi thánh. Họ sẽ ăn chúng tại sân của lều hội họp. **17** Không được nướng chúng cùng với bất cứ thứ gì có men. Ta đã ban chúng làm phần cho họ từ lễ vật hỏa tế của ta. Đó là một vật rất thánh giống như lễ vật chuộc tội và lễ vật chuộc lỗi lầm.

**18** Mọi người nam thuộc con cháu A-rôn sẽ ăn chúng. Đó là sự cung cấp lâu bền dành cho họ trải qua các đời, lấy từ các lễ vật hỏa tế dâng cho Đức Giê-hô-va. Mọi thứ chạm vào các lễ vật ấy đều sẽ nên thánh”.

**19** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Mô-i-se: **20** “Đây là lễ vật mà A-rôn và các con trai người sẽ dâng cho Đức Giê-hô-va vào ngày A-rôn được xức dầu: một phần mười ê-pha\* bột mịn để làm lễ vật ngũ cốc hằng dâng, một nửa cho buổi sáng và một nửa cho buổi chiều tối. **21** Nó sẽ được trộn dầu và nướng trên khuôn. Con sẽ đem lễ vật được rưới dầu và dâng nó như là bánh nướng của lễ vật ngũ cốc được bẻ thành nhiều miếng, để làm hương thơm dễ chịu dâng cho Đức Giê-hô-va. **22** Trong số các con trai A-rôn, thầy tế lễ được xức dầu kế vị ông sẽ làm điều đó. Đây là một điều lệ vững bền: Toàn bộ lễ vật phải được thiêu bốc khói cho Đức Giê-hô-va. **23** Mọi lễ vật ngũ cốc của thầy tế lễ phải được thiêu toàn bộ. Không được ăn chúng”.

**24** Đức Giê-hô-va phán tiếp với Mô-i-se: **25** “Hãy bảo A-rôn và các con trai người rằng: ‘Đây là luật về lễ vật chuộc tội: Phải giết lễ vật chuộc tội trước mặt Đức Giê-hô-va tại nơi giết lễ vật thiêu. Đó là một vật rất thánh. **26** Thầy tế lễ nào dâng lễ vật chuộc tội thì sẽ ăn nó. Người phải ăn tại nơi thánh, trong sân của lều hội họp.

**27** Mọi vật chạm vào thịt của lễ vật chuộc tội đều sẽ trở nên thánh. Nếu một người rảy máu của lễ vật chuộc tội lên y phục mình thì phải giặt nó tại nơi thánh. **28** Cái nồi đất dùng để luộc lễ vật phải bị đập vỡ. Nhưng nếu lễ vật được luộc trong cái nồi bằng đồng thì phải chà sạch và rửa nồi đó bằng nước.

**29** Những người nam là thầy tế lễ sẽ ăn lễ vật chuộc tội. Đó là một vật rất thánh. **30** Tuy nhiên, không được ăn lễ vật chuộc tội nào mà máu nó được đem vào lều hội họp để chuộc tội tại nơi thánh. Nó phải bị thiêu đi.

^ Lê 6:10 Hay “tro thắm mỡ”, tức là tro thắm mỡ của vật tế lễ.

^ Lê 6:15 Hay “làm một phần kỷ niệm của nó”.

^ Lê 6:20 Một phần mười ê-pha tương đương 2,2 lít. Xem [Phụ lục B14](#).

**7** Đây là luật về lễ vật chuộc lỗi lầm: Đó là một vật rất thánh. **2** Lễ vật chuộc lỗi lầm sẽ được giết cùng nơi giết lễ vật thiêu, và máu nó sẽ được rảy trên mọi phía của bàn thờ. **3** Tất cả mỡ của nó sẽ được dâng, gồm cái đuôi mỡ, mỡ bao phủ ruột, **4** hai quả thận cùng với mỡ trên thận cạnh hông; cũng phải lấy mỡ trên gan chung với hai quả thận. **5** Thầy tế lễ sẽ thiêu chúng bốc khói trên bàn thờ để làm lễ vật hỏa tế dâng cho Đức Giê-hô-va. Đó là lễ vật chuộc lỗi lầm. **6** Những người nam là thầy tế lễ sẽ ăn nó, và phải ăn tại nơi thánh. Đó là một vật rất thánh. **7** Luật về lễ vật chuộc tội cũng áp dụng cho lễ vật chuộc lỗi lầm. Lễ vật sẽ thuộc về thầy tế lễ dâng nó.

**8** Khi thầy tế lễ dâng lễ vật thiêu cho một người thì da của lễ vật đã đưa cho thầy tế lễ sẽ thuộc về thầy tế lễ.

**9** Mọi lễ vật ngũ cốc được nướng trong lò hoặc khuôn hoặc được chiên trong chảo đều thuộc về thầy tế lễ đã dâng chúng. Chúng sẽ thuộc về người. **10** Nhưng mọi lễ vật ngũ cốc khô hoặc trộn dầu sẽ dành cho tất cả các con trai A-rôn; mỗi người được một phần như nhau.

**11** Còn đây là luật về vật tế lễ hòa thuận mà một người có thể dâng cho Đức Giê-hô-va: **12** Nếu người đó dâng nó để tạ ơn thì sẽ dâng vật tế lễ tạ ơn chung với những cái bánh vòng không men trộn dầu, bánh mỏng không men phết dầu, cùng những cái bánh vòng làm từ bột mịn có pha dầu và trộn đều. **13** Người đó sẽ dâng lễ vật chung với những cái bánh vòng có men và những vật tế lễ hòa thuận, tức vật tế lễ tạ ơn. **14** Người đó phải lấy một cái trong mỗi loại bánh để làm một phần thánh dâng cho Đức Giê-hô-va. Chúng sẽ thuộc về thầy tế lễ đã rảy máu của những vật tế lễ hòa thuận. **15** Thịt của vật tế lễ hòa thuận, tức vật tế lễ tạ ơn, phải được ăn trong ngày mà nó được dâng. Không được chừa lại phần nào đến sáng.

**16** Nếu vật tế lễ mà người đó dâng là một lễ vật hứa nguyện hoặc lễ vật tự nguyện thì hãy ăn trong ngày mà nó được dâng, cũng có thể ăn phần còn lại của lễ vật vào ngày hôm sau. **17** Nhưng vào ngày thứ ba, phần thịt còn lại của

vật tế lễ phải bị thiêu đi. **18** Tuy nhiên, nếu bất cứ phần thịt nào của vật tế lễ hòa thuận được ăn vào ngày thứ ba thì người dâng nó sẽ không được Đức Chúa Trời chấp nhận và không được kể là đã dâng lễ vật. Nó là một thứ góm ghiếc và người ăn nó sẽ trả giá cho lỗi lầm mình. **19** Phần thịt nào chạm vào bất cứ thứ gì ô uế thì không được ăn. Nó phải bị thiêu đi. Những ai tinh sạch thì có thể ăn phần thịt tinh sạch.

**20** Nhưng bất cứ ai bị ô uế và ăn phần thịt của vật tế lễ hòa thuận thuộc về Đức Giê-hô-va thì người đó phải bị diệt trừ khỏi dân chúng. **21** Nếu một người chạm vào bất cứ thứ gì ô uế, dù là sự ô uế của con người, thú vật ô uế hay bất cứ vật góm ghiếc ô uế nào, và ăn phần thịt của vật tế lễ hòa thuận thuộc về Đức Giê-hô-va, thì người đó phải bị diệt trừ khỏi dân chúng”.

**22** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se: **23** “Hãy nói với dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Các ngươi không được ăn mỡ của bò đực hoặc cừ đực con hoặc dê. **24** Mỡ của con thú đã chết khi được tìm thấy và mỡ của con thú bị con thú khác giết thì có thể dùng cho bất cứ việc gì, nhưng tuyệt đối không được ăn. **25** Ai ăn mỡ từ con vật mà mình dâng làm lễ vật hỏa tế cho Đức Giê-hô-va thì phải bị diệt trừ khỏi dân chúng.

**26** Các ngươi không được ăn bất cứ loại huyết nào tại bất cứ nơi nào mình sống, dù là huyết của loài chim hay thú vật. **27** Ai\* ăn bất cứ loại huyết nào thì phải bị diệt trừ khỏi dân chúng”.

**28** Đức Giê-hô-va tiếp tục phán cùng Môi-se: **29** “Hãy nói với dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Người nào dâng vật tế lễ hòa thuận cho Đức Giê-hô-va thì sẽ mang đến một phần từ vật tế lễ hòa thuận dâng cho Đức Giê-hô-va. **30** Chính tay người đó sẽ mang mỡ cùng với cái ức để làm lễ vật hỏa tế dâng cho Đức Giê-hô-va, và đưa chúng qua lại như một lễ vật đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va. **31** Thầy tế lễ sẽ thiêu mỡ bốc khói trên bàn thờ nhưng cái ức sẽ thuộc về A-rôn và các con trai người.

**32** Các ngươi sẽ đưa cho thầy tế lễ cái chân phải của vật tế lễ hòa thuận để làm một phần thánh. **33** Con trai nào của A-rôn dâng máu của vật tế lễ hòa thuận và mỡ thì sẽ nhận cái chân phải làm phần mình. **34** Ta sẽ lấy cái ức của lễ vật đưa qua đưa lại và cái chân của phần thánh từ những vật tế lễ hòa

thuận của dân Y-sơ-ra-ên, và ta ban chúng cho thầy tế lễ A-rôn cùng các con trai người như một điều lệ vững bền cho dân Y-sơ-ra-ên.

**35** Đó là phần lấy từ lễ vật hỏa tế dâng cho Đức Giê-hô-va được dành riêng cho các thầy tế lễ, tức A-rôn và các con trai người, vào ngày họ được đưa đến trình diện để hầu việc Đức Giê-hô-va với tư cách thầy tế lễ. **36** Vào ngày họ được xúc dầu, Đức Giê-hô-va đã ra lệnh rằng dân Y-sơ-ra-ên phải trao cho họ phần này. Đó là một luật lệ vững bền trải qua các đời”.

**37** Đó là luật liên quan đến lễ vật thiêu, lễ vật ngũ cốc, lễ vật chuộc tội, lễ vật chuộc lỗi lầm, vật tế lễ nhậm chức và vật tế lễ hòa thuận **38** đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se trên núi Si-nai, vào ngày Môi-se truyền dặn dân Y-sơ-ra-ên dâng lễ vật cho Đức Giê-hô-va tại hoang mạc Si-nai.

^ Lê 7:27 Xem mục “Nephesh; Psykhe” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

**8** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se: **2** “Hãy dẫn A-rôn và các con trai người đến, cùng với các bộ y phục, dầu thánh,\* con bò đực của lễ vật chuộc tội, hai con cừu đực và giỏ bánh không men. **3** Hãy tập hợp hết thầy dân chúng tại lối ra vào lều hội họp”.

**4** Môi-se làm y như lời Đức Giê-hô-va phán dặn, và dân chúng tập hợp tại lối ra vào lều hội họp. **5** Bấy giờ, Môi-se nói với dân chúng: “Đây là điều Đức Giê-hô-va phán dặn chúng ta phải làm”. **6** Môi-se dẫn A-rôn cùng các con trai ông đến gần và lấy nước tắm cho họ. **7** Sau đó, Môi-se mặc áo thụng cho A-rôn, quần đai, mặc áo khoác không tay và ê-phót cho ông, rồi lấy dây thắt lưng bằng vải dệt của ê-phót và thắt chặt nó trên người A-rôn. **8** Tiếp theo, Môi-se đặt bảng đeo ngực lên người A-rôn rồi đặt U-rim và Thu-mim vào bảng đeo ngực. **9** Kế đến, Môi-se để khăn vấn trên đầu A-rôn và đặt phía trước khăn vấn một tấm bằng vàng sáng bóng, là dấu hiệu thánh của sự dâng hiến,\* đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se.

**10** Sau đó, Môi-se lấy dầu thánh và xúc dầu cho lều thánh cùng mọi vật trong đó, ông biệt riêng chúng ra thánh. **11** Tiếp theo, ông rảy dầu bảy lần trên bàn thờ để xúc dầu cho bàn thờ cùng mọi vật dụng của nó, cái bồn và cái giá của nó, để biệt riêng chúng ra thánh. **12** Cuối cùng, Môi-se đổ một ít dầu thánh trên đầu A-rôn để xúc dầu cho ông hầu ông được nên thánh.

**13** Môi-se dẫn các con trai A-rôn đến gần rồi mặc áo thụng, quần đai và dải buộc đầu cho họ, đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dặn ông.

**14** Sau đó, Môi-se mang con bò đực của lễ vật chuộc tội đến. A-rôn cùng các con trai ông đặt tay trên đầu nó. **15** Môi-se giết nó, dùng ngón tay lấy máu bôi lên các sừng ở mọi phía của bàn thờ và tẩy sạch bàn thờ khỏi tội lỗi. Nhưng phần máu còn lại thì ông đổ nơi chân bàn thờ để biệt riêng nó ra thánh và chuộc tội cho nó. **16** Tiếp theo, Môi-se lấy tất cả mỡ trên ruột, mỡ trên gan, hai quả thận và mỡ của thận, ông thiêu chúng bốc khói trên bàn

thờ. **17** Phần còn lại của con bò đực, tức là da, thịt và phân của nó thì bị thiêu bên ngoài trại, đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se.

**18** Bây giờ, Môi-se mang con cừ đực của lễ vật thiêu đến gần. A-rôn cùng các con trai ông đặt tay trên đầu nó. **19** Rồi Môi-se giết nó và rảy máu trên mọi phía của bàn thờ. **20** Ông chặt con cừ đực thành nhiều miếng và thiêu bốc khói cái đầu, các miếng cùng mỡ\* nó. **21** Ông rửa ruột và giò của nó trong nước rồi thiêu bốc khói toàn bộ con cừ trên bàn thờ. Đó là một lễ vật thiêu có hương thơm dễ chịu. Đó là một lễ vật hỏa tế dâng cho Đức Giê-hô-va, đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se.

**22** Sau đó, Môi-se mang con cừ đực thứ hai đến, tức là con cừ đực của lễ nhậm chức. A-rôn cùng các con trai ông đặt tay trên đầu nó. **23** Môi-se giết nó và lấy một ít máu bôi lên dải tai phải, ngón cái tay phải và ngón cái chân phải của A-rôn. **24** Tiếp theo, Môi-se dẫn các con trai A-rôn đến và bôi một ít máu của con cừ lên dải tai phải, ngón cái tay phải và ngón cái chân phải của họ. Nhưng phần máu còn lại thì Môi-se rảy trên mọi phía của bàn thờ.

**25** Kế đến, ông lấy mỡ, cái đuôi mỡ, tất cả mỡ trên ruột, mỡ trên gan, hai quả thận cùng mỡ của thận và chân phải của con cừ đực. **26** Ông lấy từ giỏ bánh không men trước mặt Đức Giê-hô-va một cái bánh vòng không men, một cái bánh vòng có dầu và một cái bánh mỏng. Ông đặt chúng trên các miếng mỡ và chân phải của con cừ đực. **27** Sau đó, Môi-se để mọi thứ ấy trên bàn tay của A-rôn và các con trai ông, rồi bắt đầu đưa chúng qua lại như một lễ vật đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va. **28** Tiếp theo, Môi-se lấy chúng từ tay họ và thiêu chúng bốc khói trên bàn thờ, trên lễ vật thiêu. Đó là vật tế lễ nhậm chức có hương thơm dễ chịu. Đó là một lễ vật hỏa tế dâng cho Đức Giê-hô-va.

**29** Môi-se lấy cái ức và đưa qua đưa lại như một lễ vật đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va. Đó là phần của Môi-se, lấy từ con cừ đực của lễ nhậm chức, đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se.

**30** Môi-se lấy một ít dầu thánh cùng một ít máu trên bàn thờ, rồi rảy trên A-rôn và bộ y phục của ông, trên các con trai A-rôn đang có mặt tại đó và y

phục của họ. Qua đó, Môi-se biệt riêng A-rôn và bộ y phục của ông, các con trai A-rôn và y phục của họ ra thánh.

**31** Kế đến, Môi-se nói với A-rôn và các con trai ông: “Hãy luộc thịt tại lòi ra vào lều hội họp, và ăn tại đó cùng với bánh trong cái giỏ đựng dùng cho lễ nhậm chức thầy tế lễ, đúng như điều tôi đã được truyền dặn rằng: ‘A-rôn cùng các con trai người sẽ ăn nó’.” **32** Phần thịt và bánh còn lại thì hãy thiêu đi. **33** Anh em không được cách xa lòi ra vào lều hội họp trong bảy ngày, cho đến khi những ngày phong chức của anh em kết thúc. Vì cần bảy ngày để phong chức thầy tế lễ cho anh em. **34** Đức Giê-hô-va phán dặn chúng ta phải làm những điều mà chúng ta đã làm hôm nay để chuộc tội cho anh em. **35** Anh em sẽ ở tại lòi ra vào lều hội họp ngày lẫn đêm trong bảy ngày và thi hành bổn phận với Đức Giê-hô-va, để anh em không chết; vì đó là điều tôi đã được truyền dặn”.

**36** A-rôn và các con trai ông làm mọi điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn thông qua Môi-se.

^ Lê 8:2 Tức là dầu dùng để bổ nhiệm chính thức một người.

^ Lê 8:9 Hay “là vương miện thánh”.

^ Lê 8:20 Hay “mỡ quanh thận”.



**9** Vào ngày thứ tám, Môi-se cho gọi A-rôn, các con trai người cùng các trưởng lão Y-sơ-ra-ên đến. **2** Ông nói với A-rôn: “Anh hãy lấy cho mình một con bò con khỏe mạnh làm lễ vật chuộc tội và một con cừ đực khỏe mạnh làm lễ vật thiêu, rồi dâng chúng trước mặt Đức Giê-hô-va. **3** Nhưng anh sẽ bảo dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Hãy lấy một con dê đực làm lễ vật chuộc tội, một con bò con khỏe mạnh một năm tuổi và một cừ đực con khỏe mạnh một năm tuổi làm lễ vật thiêu, **4** một con bò đực cùng một con cừ đực làm vật tế lễ hòa thuận, để dâng chúng trước mặt Đức Giê-hô-va, cùng một lễ vật ngũ cốc trộn dầu, vì hôm nay Đức Giê-hô-va sẽ hiện ra cùng anh em’”.

**5** Vậy họ mang những gì Môi-se truyền dạy đến trước lều hội họp. Sau đó, hết thầy dân chúng đến đứng trước mặt Đức Giê-hô-va. **6** Rồi Môi-se nói: “Đây là điều Đức Giê-hô-va phán dạy anh em phải làm, để sự vinh quang của Đức Giê-hô-va hiện ra cùng anh em”. **7** Sau đó ông bảo A-rôn: “Hãy đến gần bàn thờ và dâng lễ vật chuộc tội cùng lễ vật thiêu của anh, rồi chuộc tội cho chính mình và cả nhà mình. Kế đến, hãy dâng lễ vật của dân chúng và chuộc tội cho họ, đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dạy”.

**8** A-rôn liền đến gần bàn thờ và giết con bò con của lễ vật chuộc tội dành cho ông. **9** Sau đó, các con trai A-rôn đưa máu của con bò con cho ông, và ông nhúng ngón tay vào máu rồi bôi lên các sừng bàn thờ. Tiếp theo, ông đổ phần máu còn lại nơi chân bàn thờ. **10** A-rôn thiêu bốc khói mỡ, hai quả thận cùng với mỡ trên gan của lễ vật chuộc tội trên bàn thờ, đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dạy Môi-se. **11** Còn thịt và da thì ông đem thiêu bên ngoài trại.

**12** Sau đó, A-rôn giết lễ vật thiêu, và các con trai đưa cho ông máu của lễ vật rồi ông rảy trên mọi phía của bàn thờ. **13** Họ đưa cho A-rôn các miếng của lễ vật thiêu cùng cái dầu, và ông thiêu chúng bốc khói trên bàn thờ.

**14** Ông cũng rửa ruột và giò rồi thiêu chúng bốc khói trên lễ vật thiêu trên bàn thờ.

**15** Kế đến, A-rôn dâng lễ vật của dân chúng, ông lấy con dê của lễ vật chuộc tội dành cho dân chúng và giết đi. Rồi ông dùng nó làm lễ vật chuộc tội giống như lễ vật chuộc tội đầu tiên. **16** Tiếp theo, ông dâng lễ vật thiêu và làm theo thông lệ.

**17** Ngoài lễ vật thiêu đã dâng vào buổi sáng, ông dâng thêm lễ vật ngũ cốc, lấy chúng đầy tay mình và thiêu chúng bốc khói trên bàn thờ.

**18** Sau đó, ông giết con bò đực và con cừu đực của vật tế lễ hòa thuận dành cho dân chúng. Rồi các con trai đưa cho A-rôn máu của vật tế lễ, và ông rảy trên mọi phía của bàn thờ. **19** Còn các miếng mỡ của bò đực, cái đuôi mỡ của cừu đực, phần mỡ bao phủ nội tạng, các quả thận và mỡ trên gan **20** thì các con trai A-rôn đặt trên những cái ức. Sau đó, A-rôn thiêu bốc khói các miếng mỡ trên bàn thờ. **21** Nhưng những cái ức và cái chân phải thì A-rôn đưa qua đưa lại để làm lễ vật đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va, đúng như Môi-se đã truyền dạy.

**22** Sau khi dâng lễ vật chuộc tội, lễ vật thiêu và các vật tế lễ hòa thuận, A-rôn giơ hai tay về phía dân chúng, chúc phước cho họ rồi bước xuống.

**23** Cuối cùng, Môi-se và A-rôn đi vào lều hội họp rồi đi ra và chúc phước cho dân chúng.

Bấy giờ, sự vinh quang của Đức Giê-hô-va hiện ra cùng toàn thể dân chúng, **24** một ngọn lửa đến từ Đức Giê-hô-va đốt cháy lễ vật thiêu và các miếng mỡ trên bàn thờ. Khi chứng kiến điều đó, toàn thể dân chúng reo hò và sấp mặt xuống đất.

**10** Sau đó, hai con trai của A-rôn là Na-đáp và A-bi-hu, mỗi người cầm đồ đựng hương của mình, để lửa vào và đặt hương lên trên. Rồi họ bắt đầu dâng trước mặt Đức Giê-hô-va một thứ lửa trái phép mà ngài không truyền dạy. <sup>2</sup> Một ngọn lửa từ Đức Giê-hô-va xuất hiện và thiêu đốt họ. Như vậy, họ chết trước mặt Đức Giê-hô-va. <sup>3</sup> Sau đó, Môi-se nói với A-rôn rằng: “Đây là điều Đức Giê-hô-va đã truyền dạy: ‘Ta sẽ được nên thánh giữa những ai ở gần ta và ta sẽ được tôn vinh trước mặt toàn thể dân chúng’”. A-rôn im lặng.

<sup>4</sup> Môi-se cho gọi Mi-sa-ên và Ên-xa-phan, tức các con trai của U-xi-ên, chú A-rôn, và bảo họ: “Hãy đến đây và mang anh em mình ra khỏi nơi thánh, tới một chỗ bên ngoài trại”. <sup>5</sup> Vậy, họ đến mang Na-đáp và A-bi-hu, vẫn còn mặc áo thụng, tới một chỗ bên ngoài trại, đúng như Môi-se đã dạy.

<sup>6</sup> Rồi Môi-se nói với A-rôn cùng hai con trai khác của ông là Ê-lê-a-xa và Y-tha-ma rằng: “Đừng để đầu bù tóc rối hoặc xé áo mình, hầu cho anh em không chết và Đức Chúa Trời cũng không phẫn nộ cùng toàn thể dân chúng. Các anh em thuộc cả nhà Y-sơ-ra-ên sẽ than khóc cho những người đã bị Đức Giê-hô-va giết bằng lửa. <sup>7</sup> Anh em không được cách xa lối ra vào lều hội họp, nếu không thì anh em sẽ chết, vì dầu thánh\* của Đức Giê-hô-va ở trên anh em”. Vậy, họ làm theo lời Môi-se.

<sup>8</sup> Sau đó, Đức Giê-hô-va phán với A-rôn rằng: <sup>9</sup> “Con và các con trai mình không được uống rượu nho hay thức uống có cồn nào khác khi vào lều hội họp, để các con không chết. Đó là một luật lệ vững bền trải qua các đời.

<sup>10</sup> Như thế để phân biệt giữa điều thánh và điều phạm tục, giữa điều ô uế và điều tinh sạch, <sup>11</sup> để dạy dỗ dân Y-sơ-ra-ên mọi điều lệ mà Đức Giê-hô-va đã phán dạy họ thông qua Môi-se”.

<sup>12</sup> Môi-se bảo A-rôn và hai con trai còn lại của người là Ê-lê-a-xa và Y-tha-ma rằng: “Hãy lấy phần lễ vật ngũ cốc còn lại từ lễ vật hỏa tế dâng cho Đức Giê-hô-va, rồi làm chúng thành những cái bánh không men để ăn gần bàn thờ, vì đó là một vật rất thánh. <sup>13</sup> Anh em phải ăn chúng tại nơi thánh vì

đó là sự cung cấp dành cho anh em và các con trai mình từ các lễ vật hỏa tế dâng cho Đức Giê-hô-va. Đó là điều mà tôi đã được phán dặn. <sup>14</sup> Anh em cùng các con trai, con gái mình cũng sẽ ăn cái ức của lễ vật đưa qua đưa lại và cái chân của phần thánh tại một nơi tinh sạch, vì những vật đó được ban cho như một sự cung cấp dành cho anh em và các con trai mình từ những vật tế lễ hòa thuận của dân Y-sơ-ra-ên. <sup>15</sup> Họ sẽ mang cái chân của phần thánh, cái ức của lễ vật đưa qua đưa lại và mỡ của những lễ vật hỏa tế để dâng lễ vật đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va. Đó là một sự cung cấp lâu bền cho anh em và các con trai mình, đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dặn”.

<sup>16</sup> Sau đó, Môi-se cố công tìm con dê của lễ vật chuộc tội và phát hiện ra nó đã bị thiêu. Vậy, ông nổi giận cùng Ê-lê-a-xa và Y-tha-ma, là hai con trai còn lại của A-rôn mà rằng: <sup>17</sup> “Sao hai cháu không ăn lễ vật chuộc tội tại nơi thánh? Đó là một vật rất thánh và ngài đã ban lễ vật đó cho các cháu để gánh lấy lỗi lầm của dân chúng và chuộc tội cho họ trước mặt Đức Giê-hô-va.

<sup>18</sup> Kìa, máu của lễ vật đó đã không được đem vào nơi thánh. Lẽ ra hai cháu phải ăn lễ vật tại nơi thánh, đúng như ta đã được phán dặn”. <sup>19</sup> A-rôn đáp cùng Môi-se: “Hôm nay chúng đã dâng lễ vật chuộc tội và lễ vật thiêu trước mặt Đức Giê-hô-va, vậy mà những điều này lại xảy đến cho tôi. Nếu hôm nay tôi ăn lễ vật chuộc tội thì điều đó có đẹp lòng Đức Giê-hô-va chẳng?”.

<sup>20</sup> Khi nghe vậy, Môi-se chấp nhận.

^ Lê 10:7 Tức là đầu dùng để bỏ nhiệm chính thức một người.

**11** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se và A-rôn: **2** “Hãy nói với dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Sau đây là những vật sống trên đất mà các ngươi có thể ăn: **3** Mọi con vật nhai lại, có móng rẽ và giữa các móng có rãnh thì các ngươi được phép ăn.

**4** Nhưng đây là những con vật nhai lại hoặc có móng rẽ mà các ngươi không được ăn: lạc đà, nhai lại nhưng không có móng rẽ. Đó là con vật ô uế đối với các ngươi. **5** Chuột núi, nhai lại nhưng không có móng rẽ. Đó là con vật ô uế đối với các ngươi. **6** Thỏ rừng, nhai lại nhưng không có móng rẽ. Đó là con vật ô uế đối với các ngươi. **7** Heo, có móng rẽ và giữa các móng có rãnh nhưng không nhai lại. Đó là con vật ô uế đối với các ngươi. **8** Không được ăn thịt hay chạm vào xác chúng. Đó là những con vật ô uế đối với các ngươi.

**9** Đây là mọi con vật dưới nước mà các ngươi có thể ăn: Bất cứ con vật nào có vây và vảy, dù là ở biển hay sông, thì có thể ăn. **10** Còn bất cứ con vật nào ở biển và sông mà không có vây và vảy, thuộc những sinh vật lúc nhúc và mọi vật\* khác sống dưới nước, đều là vật đáng kinh tởm đối với các ngươi. **11** Thật thế, chúng là những vật đáng kinh tởm đối với các ngươi. Các ngươi không được ăn thịt chúng và phải kinh tởm xác chúng. **12** Mọi con vật trong nước không có vây và vảy đều đáng kinh tởm đối với các ngươi.

**13** Đây là những sinh vật biết bay mà các ngươi phải kinh tởm, không được ăn, bởi chúng là những vật đáng kinh tởm: đại bàng, ưng biển, kền kền đen, **14** diều hâu đỏ và mọi loài diều hâu đen, **15** mọi loài quạ, **16** đà điểu, cú mèo, mòng biển, mọi loài chim cắt, **17** cú nhỏ, chim cốc, cú tai dài, **18** thiên nga, bồ nông, kền kền, **19** cò, mọi loài diệc, chim đầu riu và dơi. **20** Mọi sinh vật lúc nhúc có cánh và\* đi bằng bốn chân đều đáng kinh tởm đối với các ngươi.

**21** Trong các sinh vật lúc nhúc có cánh và đi bằng bốn chân, các ngươi chỉ được ăn những con nào có thêm chân có khớp để nhảy trên mặt đất. **22** Đây

là những con có thể ăn: các loài châu chấu di cư, các loài châu chấu ăn được, dế và cào cào. **23** Mọi sinh vật lúc nhúc khác có cánh và bốn chân đều đáng kinh tởm đối với các người. **24** Chúng sẽ khiến các người bị ô ứ. Ai chạm vào xác chúng sẽ bị ô ứ đến chiều tối. **25** Bất cứ ai mang xác chúng thì phải giặt quần áo mình; người đó sẽ bị ô ứ đến chiều tối.

**26** Con vật nào có móng rẽ nhưng không có rãnh giữa các móng và không nhai lại đều ô ứ đối với các người. Ai chạm vào chúng sẽ bị ô ứ. **27** Trong các sinh vật đi bằng bốn chân, mọi vật sống không có móng guốc đều ô ứ đối với các người. Ai chạm vào xác chúng sẽ bị ô ứ đến chiều tối. **28** Ai mang xác chúng thì phải giặt quần áo mình và bị ô ứ đến chiều tối. Chúng là những vật ô ứ đối với các người.

**29** Đây là những sinh vật lúc nhúc trên đất và ô ứ đối với các người: chuột chũi, chuột, mọi loài bò sát, **30** thằn lằn, kỳ đà, sa giông, thằn lằn bóng và tắc kè hoa. **31** Những sinh vật lúc nhúc này đều ô ứ đối với các người. Ai chạm vào xác chúng sẽ bị ô ứ đến chiều tối.

**32** Chúng chết trên bất cứ vật nào thì vật đó sẽ bị ô ứ, dù là vật dụng bằng gỗ, quần áo, tấm da hay miếng vải thô. Vật dụng ấy phải được ngâm trong nước và bị ô ứ đến chiều tối, rồi sau đó sẽ được tinh sạch. **33** Nếu chúng chết và rơi vào một đồ đựng bằng đất thì phải đập vỡ nó, mọi thứ trong đó đều sẽ bị ô ứ. **34** Mọi loại thức ăn đựng đến nước từ một đồ đựng như thế sẽ bị ô ứ và mọi thứ nước uống trong một đồ đựng như thế cũng bị ô ứ.

**35** Xác chúng ở trên vật gì thì vật đó sẽ bị ô ứ. Dù là lò nướng hay bếp nhỏ thì cũng phải đập vỡ thành từng mảnh. Đó là những vật dụng ô ứ và các người phải luôn xem là ô ứ. **36** Chỉ có các dòng suối và bể chứa nước thì mới luôn tinh sạch, nhưng ai chạm vào xác chúng sẽ bị ô ứ. **37** Nếu xác chúng rơi trên một hạt giống sắp gieo thì hạt giống đó vẫn tinh sạch.

**38** Nhưng nếu hạt giống được tưới nước và bị một phần của xác chết rơi trúng thì nó sẽ ô ứ đối với các người.

**39** Nếu một con vật mà các người được phép ăn thịt bị chết thì ai chạm vào xác nó sẽ bị ô ứ đến chiều tối. **40** Ai ăn một phần của xác nó thì phải giặt quần áo mình và sẽ bị ô ứ đến chiều tối. Ai mang xác nó thì phải giặt quần

áo mình và sẽ bị ô uế đến chiều tối. <sup>41</sup> Mọi sinh vật lúc nhúc trên đất là những vật đáng kinh tởm. Không được ăn chúng. <sup>42</sup> Các ngươi không được ăn những sinh vật nào bò bằng bụng, sinh vật nào đi bằng bốn chân hoặc những sinh vật lúc nhúc trên đất có nhiều chân, bởi chúng là những vật đáng kinh tởm. <sup>43</sup> Đừng làm cho mình ra kinh tởm vì bất cứ sinh vật lúc nhúc nào, và đừng vì chúng mà khiến mình bị ô uế. <sup>44</sup> Vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi; các ngươi phải biệt riêng mình ra và nên thánh, vì ta là thánh. Vậy, đừng để mình bị ô uế vì bất cứ sinh vật lúc nhúc nào di chuyển trên đất. <sup>45</sup> Vì ta là Đức Giê-hô-va, là đấng đã dẫn các ngươi ra khỏi xứ Ai Cập để các ngươi thấy rằng ta là Đức Chúa Trời. Các ngươi phải thánh, vì ta là thánh.

<sup>46</sup> Đó là luật về thú vật, sinh vật biết bay, mọi vật sống di chuyển trong nước và mọi sinh vật lúc nhúc trên đất, <sup>47</sup> để phân biệt giữa vật ô uế và vật tinh sạch, giữa những vật sống được phép ăn và không được phép ăn”.

^ Lê 11:10 Xem mục “Nephesh; Psykhe” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Lê 11:20 Hay “Mọi côn trùng”.

**12** Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: <sup>2</sup> “Con hãy nói với dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Nếu một người nữ có thai và sinh con trai thì người đó sẽ bị ô uế trong bảy ngày, giống như những ngày bị ô uế khi có kinh nguyệt.’ <sup>3</sup> Vào ngày thứ tám, da quy đầu của đứa bé sẽ được cắt. <sup>4</sup> Người đó sẽ tiếp tục tẩy uế mình khỏi máu trong 33 ngày kế tiếp. Người đó không được chạm vào bất cứ vật thánh nào và cũng không được vào nơi thánh cho đến khi những ngày tẩy uế của mình kết thúc.

<sup>5</sup> Nếu người đó sinh con gái thì sẽ bị ô uế trong 14 ngày, giống như trong kỳ kinh nguyệt. Người đó sẽ tiếp tục tẩy uế mình khỏi máu trong 66 ngày kế tiếp. <sup>6</sup> Khi kết thúc thời gian tẩy uế, dù sinh con trai hay con gái, người đó sẽ mang một cừ đực con dưới một năm tuổi làm lễ vật thiêu, một bò cừu con hoặc một chim cu gáy làm lễ vật chuộc tội, và đưa cho thầy tế lễ tại lối ra vào lều hội họp. <sup>7</sup> Thầy tế lễ sẽ dâng chúng trước mặt Đức Giê-hô-va và chuộc tội cho người đó, và người sẽ được tinh sạch khỏi sự rong huyết của mình. Đó là luật về người nữ sinh con trai hoặc con gái. <sup>8</sup> Nhưng nếu người đó không đủ khả năng dâng một con cừu thì phải mang hai chim cu gáy hoặc hai bò cừu con, một con làm lễ vật thiêu và một con làm lễ vật chuộc tội. Thầy tế lễ sẽ chuộc tội cho người đó, và người sẽ được tinh sạch”.



**13** Đức Giê-hô-va phán tiếp với Môi-se và A-rôn rằng: <sup>2</sup> “Nếu trên da một người xuất hiện một chỗ sung, một cái vảy hoặc một vết và có thể trở thành bệnh phong cùi\* thì phải dẫn người đó đến gặp thầy tế lễ A-rôn hoặc một trong các con trai người, tức các thầy tế lễ. <sup>3</sup> Thầy tế lễ sẽ kiểm tra vết trên da người đó. Nếu lông trên đó chuyển thành màu trắng và vết có vẻ lõm sâu hơn da thì ấy là bệnh phong cùi. Thầy tế lễ sẽ kiểm tra và tuyên bố là người đó ô ứ. <sup>4</sup> Nhưng nếu vết trên da màu trắng, không lõm sâu hơn da và lông trên đó không chuyển thành màu trắng thì thầy tế lễ sẽ cách ly người bệnh trong bảy ngày. <sup>5</sup> Đến ngày thứ bảy, thầy tế lễ sẽ kiểm tra lại. Nếu vết không thay đổi và không lan trên da thì thầy tế lễ sẽ cách ly người bệnh thêm bảy ngày.

<sup>6</sup> Đến ngày thứ bảy, thầy tế lễ sẽ kiểm tra một lần nữa. Nếu vết mờ đi và không lan trên da thì thầy tế lễ sẽ tuyên bố là người đó tinh sạch, ấy chỉ là cái vảy. Người sẽ giặt quần áo mình và được tinh sạch. <sup>7</sup> Nhưng nếu cái vảy\* lan trên da sau khi đến gặp thầy tế lễ để được tuyên bố là tinh sạch thì người phải gặp thầy tế lễ một lần nữa. <sup>8</sup> Thầy tế lễ sẽ kiểm tra, và nếu cái vảy lan trên da thì sẽ tuyên bố là người đó ô ứ. Ấy là bệnh phong cùi.

<sup>9</sup> Nếu một người mắc bệnh phong cùi thì phải dẫn người đó đến gặp thầy tế lễ, <sup>10</sup> và thầy tế lễ sẽ kiểm tra. Nếu có chỗ sung màu trắng trên da, lông\* trên đó chuyển thành màu trắng và có vết lở trên chỗ sung <sup>11</sup> thì ấy là bệnh phong cùi kinh niên trên da, và thầy tế lễ sẽ tuyên bố là người đó ô ứ. Không cần cách ly, vì người đó bị ô ứ. <sup>12</sup> Nếu bệnh phong cùi lan khắp da và bao phủ từ đầu đến chân, ở những nơi mà thầy tế lễ thấy được, <sup>13</sup> và thầy tế lễ đã kiểm tra đồng thời thấy phong đã bao phủ khắp da thì sẽ tuyên bố là người bệnh tinh sạch.\* Toàn bộ da đã chuyển thành màu trắng nên người đó tinh sạch. <sup>14</sup> Nhưng bất cứ khi nào xuất hiện vết lở thì người đó sẽ bị ô ứ. <sup>15</sup> Khi thấy vết lở, thầy tế lễ sẽ tuyên bố là người đó ô ứ. Vết lở là ô ứ. Ấy là bệnh phong cùi. <sup>16</sup> Nhưng nếu vết lở lại trở nên trắng thì người sẽ đến gặp

thầy tế lễ. **17** Thầy tế lễ sẽ kiểm tra, và nếu vết chuyển thành màu trắng thì sẽ tuyên bố là người bệnh tinh sạch. Người đó tinh sạch.

**18** Nếu một mụn nhọt nổi trên da của một người và đã lành, **19** nhưng ở chỗ mụn nhọt có vết sưng màu trắng hoặc vết trắng hồng, thì người đó phải đến gặp thầy tế lễ. **20** Thầy tế lễ sẽ kiểm tra, nếu vết có vẻ lõm sâu hơn da và lông trên đó chuyển thành màu trắng thì thầy tế lễ sẽ tuyên bố là người đó ô uế. Ấy là bệnh phong cùi bộc phát ở chỗ mụn nhọt. **21** Nhưng nếu thầy tế lễ kiểm tra và thấy không có lông trắng ở trên, vết không lõm sâu hơn da và đã mờ đi thì thầy tế lễ sẽ cách ly người bệnh trong bảy ngày. **22** Nếu rõ ràng nó lan trên da thì thầy tế lễ sẽ tuyên bố là người đó ô uế. Ấy là một căn bệnh. **23** Nhưng nếu vết ở yên một chỗ và không lan ra thì nó chỉ là vết sưng từ mụn nhọt, và thầy tế lễ sẽ tuyên bố là người đó tinh sạch.

**24** Nếu một người có vết phỏng do lửa và phần thịt ở đó trở nên trắng hoặc trắng hồng **25** thì thầy tế lễ sẽ kiểm tra. Nếu lông trên đó chuyển thành màu trắng và vết có vẻ lõm sâu hơn da thì đó là bệnh phong cùi bộc phát ở chỗ vết phỏng, thầy tế lễ sẽ tuyên bố là người đó ô uế. Ấy là bệnh phong cùi. **26** Nhưng nếu thầy tế lễ kiểm tra và thấy không có lông trắng ở trên, vết không lõm sâu hơn da và đã mờ đi thì thầy tế lễ sẽ cách ly người bệnh trong bảy ngày. **27** Đến ngày thứ bảy, thầy tế lễ sẽ kiểm tra lại và nếu rõ ràng nó đã lan trên da thì thầy tế lễ sẽ tuyên bố là người đó ô uế. Ấy là bệnh phong cùi. **28** Nhưng nếu vết ở yên một chỗ, không lan trên da và mờ đi thì nó chỉ là chỗ sưng của vết phỏng. Thầy tế lễ sẽ tuyên bố là người đó tinh sạch, vì nó là chỗ sưng của vết phỏng.

**29** Khi một người nam hay nữ có một vết trên đầu hoặc cằm **30** thì thầy tế lễ sẽ kiểm tra vết đó. Nếu vết có vẻ lõm sâu hơn da, tóc hoặc râu trên đó mỏng và vàng thì thầy tế lễ sẽ tuyên bố là người đó ô uế; nó là vết trên da đầu hoặc chỗ có râu. Ấy là bệnh phong cùi trên đầu hoặc cằm. **31** Nhưng nếu thầy tế lễ thấy vết không lõm sâu hơn da và không có tóc hoặc râu màu đen ở trên thì thầy tế lễ sẽ cách ly người bệnh trong bảy ngày. **32** Đến ngày thứ bảy, thầy tế lễ sẽ kiểm tra vết đó, nếu chỗ có vết không lan ra, không có tóc hoặc râu màu vàng ở trên và không lõm sâu hơn da **33** thì người đó phải cạo đầu

hoặc cạo râu, nhưng không được cạo chỗ có vết. Sau đó, thầy tế lễ sẽ cách ly người bệnh trong bảy ngày.

**34** Đến ngày thứ bảy, thầy tế lễ sẽ kiểm tra chỗ có vết một lần nữa, nếu vết trên da đầu hoặc chỗ có râu không lan ra và không lõm sâu hơn da thì thầy tế lễ sẽ tuyên bố là người đó tinh sạch, người đó sẽ giặt quần áo mình và được tinh sạch. **35** Nhưng nếu rõ ràng vết lan trên da sau khi được tẩy uế **36** thì thầy tế lễ sẽ kiểm tra. Nếu vết lan trên da thì không cần tìm tóc hoặc râu màu vàng nữa; người đó ô uế. **37** Nhưng nếu việc kiểm tra cho thấy vết không lan và tóc hoặc râu màu đen đã mọc ở trên thì vết đã lành. Người đó tinh sạch, và thầy tế lễ sẽ tuyên bố là người đó tinh sạch.

**38** Nếu có nhiều vết trắng xuất hiện trên da của một người nam hay nữ **39** thì thầy tế lễ sẽ kiểm tra các vết đó. Nếu chúng trắng mờ thì là những nốt vô hại bộc phát trên da. Người đó tinh sạch.

**40** Nếu một người nam bị rụng tóc và trở nên hói thì người đó tinh sạch. **41** Nếu bị rụng tóc và hói ở phía trước đầu thì người đó tinh sạch. **42** Nhưng nếu có vết lở trắng hồng ở phần da đầu bị hói hoặc ở trán thì ấy là bệnh phong cùi bộc phát trên da đầu hoặc trán. **43** Thầy tế lễ sẽ kiểm tra, và nếu chỗ sưng ở vết đó là trắng hồng trên vùng bị hói ở đỉnh đầu hoặc trán và trông như bệnh phong cùi **44** thì người đó bị phong cùi. Người đó ô uế và thầy tế lễ sẽ tuyên bố là người ô uế vì căn bệnh trên đầu người. **45** Về phần người bị phong cùi, người phải mặc quần áo rách, để đầu rối, che ria mép lại và la lên: ‘Ô uế, ô uế!’. **46** Người sẽ bị ô uế trong suốt thời gian mắc bệnh. Vì bị ô uế, người phải sống tách biệt bên ngoài trại.

**47** Nếu vết của bệnh phong cùi lây sang quần áo bằng len hoặc vải lanh, **48** sang sợi dọc hay sợi ngang của vải lanh hoặc len, hoặc một tấm da hoặc bất cứ thứ gì làm bằng da, **49** và một vết xanh vàng hoặc đỏ đỏ từ bệnh lây sang quần áo, một tấm da, sợi dọc, sợi ngang hoặc bất cứ thứ gì làm bằng da thì đó là sự lây lan từ bệnh phong cùi và nó phải được đưa cho thầy tế lễ xem. **50** Thầy tế lễ sẽ kiểm tra vết đó và phải cách ly vật bị lây nhiễm trong bảy ngày. **51** Đến ngày thứ bảy, khi thầy tế lễ kiểm tra lại và thấy nó đã lan trên quần áo, sợi dọc, sợi ngang hoặc vật làm bằng da (bất kể được dùng cho

việc gì) thì đó là bệnh phong cùi ác tính, và vật đó bị ô ứ. <sup>52</sup> Thầy tế lễ phải đốt quần áo, sợi dọc, sợi ngang trên len hoặc vải lanh hoặc bất cứ thứ gì làm bằng da bị lây nhiễm, vì đó là bệnh phong cùi ác tính. Nó phải bị đốt.

<sup>53</sup> Nhưng nếu thầy tế lễ kiểm tra và vết không lan trên quần áo, sợi dọc, sợi ngang hoặc bất cứ thứ gì làm bằng da <sup>54</sup> thì sẽ ra lệnh giặt vật bị lây nhiễm rồi cách ly nó thêm bảy ngày. <sup>55</sup> Sau khi vật đó được giặt kỹ, thầy tế lễ sẽ kiểm tra nó. Nếu vết lây nhiễm không thay đổi thì ngay cả khi nó không lan ra, vật đó cũng bị ô ứ. Người phải đốt nó vì nó đã bị ăn mòn từ mặt trong hoặc mặt ngoài.

<sup>56</sup> Nhưng nếu thầy tế lễ kiểm tra và thấy phần bị lây nhiễm mờ đi sau khi được giặt kỹ thì thầy tế lễ sẽ xé nó khỏi quần áo, tấm da, sợi dọc hoặc sợi ngang. <sup>57</sup> Tuy nhiên, nếu nó vẫn xuất hiện ở một chỗ khác trên quần áo, sợi dọc, sợi ngang hoặc bất cứ thứ gì bằng da thì nó đang lan ra, người phải đốt mọi vật bị lây nhiễm. <sup>58</sup> Nhưng khi vết lây nhiễm biến mất khỏi quần áo, sợi dọc, sợi ngang hoặc bất cứ thứ gì bằng da đã được giặt thì nó phải được giặt lần thứ hai, và sẽ được tinh sạch.

<sup>59</sup> Đó là luật về vết phong cùi trên quần áo bằng len hoặc vải lanh, trên sợi dọc, sợi ngang hoặc bất cứ thứ gì làm bằng da, để tuyên bố là vật đó tinh sạch hay ô ứ”.

<sup>^</sup> Lê 13:2 Từ Hê-bơ-rơ được dịch là “phong cùi” có nghĩa khá rộng, bao gồm nhiều loại bệnh truyền nhiễm ngoài da. Có thể từ này cũng bao gồm các mầm bệnh được tìm thấy trên quần áo hoặc trong nhà.

<sup>^</sup> Lê 13:7 Hay “mầm bệnh”.

<sup>^</sup> Lê 13:10 Hay “tóc; râu”.

<sup>^</sup> Lê 13:13 Hay “không truyền nhiễm”.

**14** Đức Giê-hô-va tiếp tục phán cùng Mô-i-se: **2** “Đây là luật dành cho người bị phong cùi trong ngày được tuyên bố là tinh sạch. Người đó phải được đem đến trước mặt thầy tế lễ. **3** Thầy tế lễ sẽ ra ngoài trại và kiểm tra người đó. Nếu người bị phong cùi đã lành bệnh **4** thì thầy tế lễ sẽ ra lệnh cho người đó mang đến hai con chim tinh sạch còn sống, gỗ tuyết tùng, vải đỏ tươi và cây kinh giới để được tẩy sạch. **5** Thầy tế lễ sẽ ra lệnh giết một con chim trên một đồ đựng bằng đất chứa nước tinh khiết. **6** Nhưng thầy tế lễ sẽ lấy con chim còn sống cùng với gỗ tuyết tùng, vải đỏ tươi và cây kinh giới, rồi nhúng chúng trong máu của con chim đã bị giết trên nước tinh khiết. **7** Thầy tế lễ sẽ rảy máu bảy lần trên người đang được tẩy sạch bệnh phong cùi, tuyên bố là người tinh sạch và thả con chim còn sống ra ngoài đồng.

**8** Người đang được tẩy sạch phải giặt quần áo, cạo cả người, tắm trong nước và sẽ được tinh sạch. Sau đó, người có thể vào trại nhưng phải sống bên ngoài lều của mình trong bảy ngày. **9** Vào ngày thứ bảy, người đó phải cạo đầu, râu và lông mày. Sau khi cạo sạch, người sẽ giặt quần áo, tắm trong nước, và người sẽ được tinh sạch.

**10** Vào ngày thứ tám, người đó sẽ mang đến hai cừ đực con khỏe mạnh, một cừu cái con khỏe mạnh dưới một năm tuổi, ba phần mười ê-pha\* bột mịn trộn dầu để làm lễ vật ngũ cốc, cùng một lô-gơ\* dầu. **11** Thầy tế lễ nào tuyên bố là người đó tinh sạch thì sẽ đưa người đó, tức người đang được tẩy sạch, cùng với các lễ vật đến trước mặt Đức Giê-hô-va, tại lối ra vào lều hội họp. **12** Thầy tế lễ sẽ lấy một cừu đực con và dâng nó làm lễ vật chuộc lỗi lầm chung với một lô-gơ dầu, rồi đưa chúng qua lại như một lễ vật đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va. **13** Sau đó, thầy tế lễ sẽ giết cừu đực con tại nơi thường giết lễ vật chuộc tội và lễ vật thiêu, đó là một nơi thánh, vì như lễ vật chuộc tội, lễ vật chuộc lỗi lầm cũng thuộc về thầy tế lễ. Đó là một vật rất thánh.

**14** Thầy tế lễ sẽ lấy một ít máu của lễ vật chuộc lỗi lầm rồi bôi lên dải tai phải, ngón cái tay phải và ngón cái chân phải của người đang được tẩy sạch.

**15** Thầy tế lễ sẽ lấy một ít dầu từ lô-gơ dầu và đổ vào lòng bàn tay trái của mình. **16** Sau đó, thầy tế lễ sẽ nhúng ngón tay phải vào dầu trong lòng bàn tay trái và rảy bảy lần trước mặt Đức Giê-hô-va. **17** Rồi thầy tế lễ sẽ bôi một ít dầu còn lại ở lòng bàn tay lên dải tai phải, ngón cái tay phải và ngón cái chân phải của người đang được tẩy sạch, tức là trên máu của lễ vật chuộc lỗi lầm. **18** Thầy tế lễ sẽ xức phần dầu còn lại ở lòng bàn tay lên đầu của người đang được tẩy sạch và chuộc tội cho người trước mặt Đức Giê-hô-va.

**19** Thầy tế lễ sẽ dâng lễ vật chuộc tội và chuộc tội cho người đang được tẩy sạch khỏi sự ô uế, rồi giết lễ vật thiêu. **20** Sau đó, thầy tế lễ sẽ dâng lễ vật thiêu cùng lễ vật ngũ cốc trên bàn thờ và chuộc tội cho người đó, và người sẽ được tinh sạch.

**21** Tuy nhiên, nếu là người nghèo và không đủ khả năng thì người đó sẽ mang đến một cừ đực con làm lễ vật chuộc lỗi lầm như một lễ vật đưa qua đưa lại, để chuộc tội cho mình. Người cũng phải dâng một phần mười ê-pha\* bột mịn trộn dầu để làm lễ vật ngũ cốc, một lô-gơ dầu **22** và hai chim cu gáy hoặc hai bồ câu con, tùy theo khả năng. Một con làm lễ vật chuộc tội, một con làm lễ vật thiêu. **23** Vào ngày thứ tám, để được tuyên bố là tinh sạch thì người đó phải mang chúng đến cho thầy tế lễ tại lối ra vào lều hội họp, trước mặt Đức Giê-hô-va.

**24** Thầy tế lễ sẽ lấy cừ đực con của lễ vật chuộc lỗi lầm và một lô-gơ dầu, rồi đưa chúng qua lại như một lễ vật đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va. **25** Thầy tế lễ sẽ giết cừ đực con của lễ vật chuộc lỗi lầm và lấy một ít máu của nó bôi lên dải tai phải, ngón cái tay phải và ngón cái chân phải của người đang được tẩy sạch. **26** Thầy tế lễ sẽ đổ một ít dầu vào lòng bàn tay trái của mình **27** và dùng ngón tay phải rảy một ít dầu từ lòng bàn tay trái bảy lần trước mặt Đức Giê-hô-va. **28** Sau đó, thầy tế lễ sẽ bôi một ít dầu ở lòng bàn tay lên dải tai phải, ngón cái tay phải và ngón cái chân phải của người đang được tẩy sạch, tức là cùng những chỗ đã bôi máu của lễ vật chuộc lỗi

làm. **29** Thầy tế lễ sẽ xức phần dầu còn lại ở lòng bàn tay lên đầu của người đang được tẩy sạch, để chuộc tội cho người trước mặt Đức Giê-hô-va.

**30** Người đó sẽ dâng hai chim cu gáy hoặc hai bồ câu con, tùy theo khả năng, **31** con nào mà người có khả năng dâng; một con làm lễ vật chuộc tội và một con làm lễ vật thiêu, phải dâng chúng chung với lễ vật ngũ cốc. Thầy tế lễ sẽ chuộc tội cho người đang được tẩy sạch trước mặt Đức Giê-hô-va.

**32** Đó là luật dành cho người bị bệnh phong cùi nhưng không đủ khả năng đem đến những thứ cần thiết để được tẩy ứ”.

**33** Sau đó, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se và A-rôn: **34** “Khi các người vào xứ Ca-na-an, là xứ mà ta sẽ ban cho các người làm sản nghiệp, và ta khiến một căn nhà trong xứ bị nhiễm bệnh phong cùi, \* **35** thì người nào sở hữu căn nhà đó phải đến báo cho thầy tế lễ rằng: ‘Có một loại ô ứ xuất hiện trong nhà tôi’. **36** Trước khi đến kiểm tra, thầy tế lễ sẽ ra lệnh dọn sạch đồ trong nhà để không phải tuyên bố là mọi thứ trong nhà ô ứ, rồi thầy tế lễ sẽ vào kiểm tra căn nhà. **37** Thầy tế lễ sẽ kiểm tra chỗ bị lây nhiễm, nếu tường của căn nhà có những vết lõm màu xanh vàng hoặc đỏ đỏ và có vết sâu hơn bề mặt tường **38** thì thầy tế lễ sẽ đi đến cửa ra vào và cách ly căn nhà trong bảy ngày.

**39** Đến ngày thứ bảy, thầy tế lễ sẽ trở lại kiểm tra. Nếu vết lây nhiễm lan trên các bức tường **40** thì thầy tế lễ sẽ ra lệnh gỡ bỏ những viên đá bị lây nhiễm và ném chúng vào một nơi ô ứ bên ngoài thành. **41** Sau đó, thầy tế lễ sẽ ra lệnh cạo sạch bên trong căn nhà, phần vữa bị cạo bỏ phải được đổ ở một nơi ô ứ bên ngoài thành. **42** Rồi họ sẽ đặt những viên đá khác vào chỗ những viên bị gỡ bỏ, và phải dùng vữa mới để trét lại căn nhà.

**43** Tuy nhiên, nếu vết lây nhiễm trở lại và bộc phát trong nhà sau khi đã gỡ bỏ các viên đá, cạo sạch và trét vữa lại **44** thì thầy tế lễ sẽ vào kiểm tra. Nếu vết lây nhiễm đã lan trong nhà thì đó là vết phong cùi ác tính. Căn nhà đó bị ô ứ. **45** Rồi thầy tế lễ sẽ ra lệnh phá đổ nhà đó, gồm đá, gỗ và tất cả vữa của nhà, rồi đem đến một nơi ô ứ bên ngoài thành. **46** Ai vào nhà trong thời gian nó bị cách ly thì sẽ bị ô ứ cho đến chiều tối, **47** còn ai nằm hoặc ăn trong đó thì phải giặt quần áo mình.



**48** Tuy nhiên, nếu thầy tế lễ đến và thấy vết lây nhiễm không lan trong nhà sau khi trét vữa lại thì sẽ tuyên bố là nhà đó tinh sạch, vì vết lây nhiễm đã khỏi. **49** Để tẩy sạch nhà khỏi sự ô uế\* thì thầy tế lễ sẽ lấy hai con chim, gỗ tuyết tùng, vải đỏ tươi và cây kinh giới **50** rồi giết một con chim trên một đồ đựng bằng đất chứa nước tinh khiết. **51** Sau đó, thầy tế lễ sẽ lấy gỗ tuyết tùng, cây kinh giới, vải đỏ tươi và con chim còn sống, nhúng chúng trong máu của con chim đã bị giết trên nước tinh khiết, rồi rảy bảy lần về phía căn nhà. **52** Thầy tế lễ sẽ tẩy sạch nhà khỏi sự ô uế\* bằng máu của con chim, nước tinh khiết, con chim còn sống, gỗ tuyết tùng, cây kinh giới và vải đỏ tươi. **53** Kế đến, thầy tế lễ sẽ thả con chim còn sống ra ngoài đồng, bên ngoài thành và chuộc tội cho căn nhà, và căn nhà sẽ được tinh sạch.

**54** Đó là luật liên quan đến mọi trường hợp bị bệnh phong cùi, vết trên da đầu hoặc chỗ có râu, **55** vết phong cùi trên quần áo hoặc nhà cửa, **56** và các chỗ sưng, vảy hoặc các vết trên da **57** nhằm xác định điều ô uế và điều tinh sạch. Đó là luật về bệnh phong cùi”.

^ Lê 14:10 Ba phần mười ê-pha tương đương 6,6 lít. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Lê 14:10 Một lô-gơ tương đương 0,31 lít. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Lê 14:21 Một phần mười ê-pha tương đương 2,2 lít. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Lê 14:34 Từ Hê-bơ-rơ được dịch là “phong cùi” có thể bao gồm các mầm bệnh trên quần áo hoặc trong nhà. Nó có thể là một loại nấm mốc, nhưng điều này chưa thể khẳng định.

^ Lê 14:49 Ds: “tội lỗi”.

^ Lê 14:52 Ds: “tội lỗi”.



**15** Đức Giê-hô-va tiếp tục phán cùng Mô-i-se và A-rôn: **2** “Các con hãy nói với dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Nếu bộ phận sinh dục của một người nam tiết ra mũ thì người đó sẽ bị ô uế vì chảy mũ. **3** Mũ sẽ khiến người đó bị ô uế. Dù mũ còn chảy từ bộ phận sinh dục hay đã nghẽn lại thì người đó vẫn bị ô uế.

**4** Cái giường nào mà người bị chảy mũ nằm thì sẽ bị ô uế, và bất cứ thứ gì mà người đó ngồi lên đều sẽ bị ô uế. **5** Ai chạm vào giường của người đó thì phải giặt quần áo mình, tắm trong nước và bị ô uế đến chiều tối. **6** Ai ngồi trên vật mà người bị chảy mũ đã ngồi thì phải giặt quần áo mình, tắm trong nước và bị ô uế đến chiều tối. **7** Ai chạm vào người bị chảy mũ thì phải giặt quần áo mình, tắm trong nước và bị ô uế đến chiều tối. **8** Nếu người bị chảy mũ nhỏ vào một người tinh sạch thì người bị nhỏ phải giặt quần áo mình, tắm trong nước và bị ô uế đến chiều tối. **9** Cái yên nào mà người bị chảy mũ ngồi thì sẽ bị ô uế. **10** Ai chạm vào bất cứ thứ gì mà người đó ngồi sẽ bị ô uế đến chiều tối, và ai mang những thứ đó đi sẽ phải giặt quần áo mình, tắm trong nước và bị ô uế đến chiều tối. **11** Nếu người bị chảy mũ chưa rửa tay mà chạm vào ai thì người đó phải giặt quần áo mình, tắm trong nước và bị ô uế đến chiều tối. **12** Đồ đựng bằng đất mà người bị chảy mũ chạm vào phải bị đập vỡ, còn đồ đựng bằng gỗ thì phải rửa trong nước.

**13** Khi sự chảy mũ ngừng lại và người bệnh được lành thì người đó phải tính bảy ngày kể từ lúc lành bệnh để được tẩy uế, và phải giặt quần áo mình, tắm trong nước tinh khiết, rồi người sẽ được tinh sạch. **14** Vào ngày thứ tám, người đó phải mang hai chim cu gáy hoặc hai bồ câu con đến trước mặt Đức Giê-hô-va, tại lối ra vào lều hội họp, và đưa chúng cho thầy tế lễ. **15** Thầy tế lễ sẽ dâng một con làm lễ vật chuộc tội và một con làm lễ vật thiêu. Trước mặt Đức Giê-hô-va, thầy tế lễ sẽ chuộc tội cho người vì sự chảy mũ của người.

**16** Nếu một người nam xuất tinh thì phải tắm cả người trong nước và bị ô uế đến chiều tối. **17** Người đó phải giặt bất cứ quần áo và tắm da nào đã dính

tinh dịch, chúng sẽ bị ô uế đến chiều tối.

**18** Khi một người nam nằm với một người nữ và xuất tinh thì họ phải tắm trong nước và bị ô uế đến chiều tối.

**19** Nếu một người nữ bị ra máu thì sẽ ở trong tình trạng ô uế vì kinh nguyệt trong bảy ngày. Ai chạm vào người đó sẽ bị ô uế đến chiều tối.

**20** Trong khi bị ô uế vì kinh nguyệt, bất cứ thứ gì người đó nằm hoặc ngồi lên đều sẽ bị ô uế. **21** Ai chạm vào giường người đó thì phải giặt quần áo mình, tắm trong nước và bị ô uế đến chiều tối. **22** Ai chạm vào bất cứ thứ gì người đó ngồi thì phải giặt quần áo mình, tắm trong nước và bị ô uế đến chiều tối. **23** Nếu người đó ngồi lên giường hoặc vật gì khác thì ai chạm vào những vật đó sẽ bị ô uế đến chiều tối. **24** Nếu một người nam ăn nằm với người đó và bị sự ô uế vì kinh nguyệt dính vào mình thì người nam đó sẽ bị ô uế trong bảy ngày. Bất cứ giường nào mà người nam đó nằm đều sẽ bị ô uế.

**25** Khi một người nữ bị ra máu nhiều ngày mà không phải trong kỳ kinh nguyệt, hoặc bị ra máu lâu hơn kỳ kinh nguyệt bình thường, thì người đó sẽ ô uế suốt những ngày bị ra máu, giống như lúc bị ô uế vì kinh nguyệt.

**26** Giường nào mà người đó nằm trong những ngày bị ra máu thì sẽ trở nên giống như giường mà người đó nằm khi bị ô uế vì kinh nguyệt, và vật gì người đó ngồi lên sẽ trở nên ô uế giống như sự ô uế vì kinh nguyệt. **27** Ai chạm vào những vật đó sẽ bị ô uế và phải giặt quần áo mình, tắm trong nước và bị ô uế đến chiều tối.

**28** Tuy nhiên, khi ngừng ra máu thì người đó sẽ tính bảy ngày kể từ ngày ngừng, sau đó người sẽ được tinh sạch. **29** Vào ngày thứ tám, người đó phải mang hai chim cu gáy hoặc hai bồ câu con đến cho thầy tế lễ tại lối ra vào lều hội họp. **30** Thầy tế lễ sẽ dâng một con làm lễ vật chuộc tội và một con làm lễ vật thiêu. Trước mặt Đức Giê-hô-va, thầy tế lễ sẽ chuộc tội cho người vì sự ra máu gây ô uế.

**31** Vậy, các con phải giữ dân Y-sơ-ra-ên tách biệt khỏi sự ô uế, hầu cho họ không chết trong sự ô uế mình vì làm ô uế lều thánh của ta, là lều thánh đang ở giữa họ.

**32** Đó là luật về người nam bị chảy mủ, người nam bị ô ứ vì xuất tinh,  
**33** người nữ bị ô ứ vì kinh nguyệt, bất kỳ người nam hay nữ nào tiết ra một  
chất từ cơ thể, và về một người nam nằm cùng một người nữ đang bị ô ứ”.

**16** Đức Giê-hô-va phán với Môi-se sau khi hai con trai A-rôn chết vì đến gần Đức Giê-hô-va. **2** Đức Giê-hô-va nói với ông: “Hãy bảo A-rôn anh con rằng không phải lúc nào người cũng được vào nơi thánh phía sau bức màn, trước nắp Hòm Chứng Tích, hầu cho người không chết, vì ta sẽ hiện ra trong đám mây trên nắp hòm.

**3** Đây là những điều mà A-rôn phải mang theo khi vào nơi thánh: một con bò đực tơ làm lễ vật chuộc tội và một con cừu đực làm lễ vật thiêu. **4** Người phải mặc áo thụng thánh bằng vải lanh, quần trong bằng vải lanh để che mình, quần mình bằng đai vải lanh và quần đầu bằng khăn vấn vải lanh. Đó là y phục thánh. Người phải tắm trong nước rồi mặc chúng.

**5** A-rôn phải lấy từ dân Y-sơ-ra-ên hai con dê đực con làm lễ vật chuộc tội và một con cừu đực làm lễ vật thiêu.

**6** Sau đó, A-rôn phải dâng con bò đực tơ của lễ vật chuộc tội cho mình, rồi chuộc tội cho mình và nhà mình.

**7** Rồi người sẽ dẫn hai con dê đến trước mặt Đức Giê-hô-va, tại lối ra vào lều hội họp. **8** A-rôn sẽ bắt thăm cho hai con dê, một thăm dành cho Đức Giê-hô-va và một thăm dành cho A-xa-xên.\* **9** A-rôn sẽ dâng con dê có thăm thuộc về Đức Giê-hô-va làm lễ vật chuộc tội. **10** Còn con dê có thăm thuộc về A-xa-xên thì để cho sống và mang đến đứng trước mặt Đức Giê-hô-va để nhận được sự tha tội. Như thế, nó có thể được thả vào hoang mạc cho A-xa-xên.

**11** A-rôn sẽ dâng con bò đực của lễ vật chuộc tội cho mình, rồi chuộc tội cho mình và nhà mình. Sau đó, người sẽ giết con bò đực của lễ vật chuộc tội cho mình.

**12** A-rôn sẽ lấy đồ đựng hương chứa đầy than đang cháy từ bàn thờ trước mặt Đức Giê-hô-va và lấy đầy hai tay bột hương mịn, rồi mang chúng vào phía sau bức màn. **13** Người cũng sẽ đặt hương trên lửa trước mặt Đức Giê-

hô-va, và khói của hương sẽ bao phủ nắp Hòm Chứng Tích, hầu cho A-rôn không chết.

**14** A-rôn sẽ lấy một ít máu của con bò đực và dùng ngón tay rảy trước nắp hòm về phía đông. Người sẽ dùng ngón tay rảy máu bảy lần trước nắp hòm.

**15** Sau đó, người sẽ giết con dê của lễ vật chuộc tội cho dân chúng, đem máu của nó vào phía sau bức màn và làm giống như đã làm với máu của con bò đực; người sẽ rảy máu trước nắp hòm.

**16** A-rôn phải chuộc tội cho nơi thánh vì những việc làm ô uế, sự phạm pháp và tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên. Đó là điều người phải làm cho lều hội họp, là lều ở giữa dân chúng và giữa những việc làm ô uế của họ.

**17** Không ai khác được ở lều hội họp từ lúc A-rôn vào chuộc tội trong nơi thánh cho đến khi người trở ra. Người sẽ chuộc tội cho mình, nhà mình và cho toàn thể hội chúng Y-sơ-ra-ên.

**18** Sau đó, người sẽ ra ngoài và đi đến bàn thờ trước mặt Đức Giê-hô-va, chuộc tội cho bàn thờ và lấy một ít máu của con bò đực cùng một ít máu của con dê rồi bôi lên các sừng xung quanh bàn thờ. **19** Người cũng sẽ dùng ngón tay rảy một ít máu trên bàn thờ bảy lần, tẩy sạch nó khỏi những việc làm ô uế của dân Y-sơ-ra-ên và biệt riêng nó ra thánh.

**20** Sau khi chuộc tội cho nơi thánh, lều hội họp và bàn thờ, A-rôn sẽ dâng con dê còn sống. **21** A-rôn sẽ đặt hai tay trên đầu nó và xưng mọi lỗi lầm, mọi sự phạm pháp và mọi tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên, rồi người sẽ chặt những tội ấy trên đầu con dê và sai một người đã được chỉ định thả con dê vào hoang mạc. **22** Con dê sẽ được thả đi và nó sẽ mang mọi lỗi lầm của dân chúng vào hoang mạc.

**23** A-rôn sẽ vào lều hội họp và cởi y phục bằng vải lanh đã mặc khi vào nơi thánh rồi đặt chúng xuống. **24** Người phải tắm trong nước tại một nơi thánh và mặc y phục vào; rồi ra ngoài dâng lễ vật thiêu của mình cùng lễ vật thiêu của dân chúng, và chuộc tội cho mình cùng dân chúng. **25** Người sẽ thiêu bốc khói mỡ của lễ vật chuộc tội trên bàn thờ.

**26** Người nào thả con dê cho A-xa-xên phải giặt quần áo mình và tắm trong nước, sau đó mới được vào trại.

**27** Con bò đực và con dê của lễ vật chuộc tội, tức là hai con vật mà máu của chúng đã được mang vào nơi thánh để chuộc tội, sẽ được đem ra ngoài trại. Da, thịt và phân của chúng sẽ bị thiêu đi. **28** Người nào thiêu chúng sẽ phải giặt quần áo mình, tắm trong nước và sau đó mới được vào trại.

**29** Đây là một luật lệ vững bền cho các người: Vào tháng thứ bảy, nhằm ngày mùng mười, các người phải tỏ ra hối lỗi\* và không được làm bất cứ việc gì, dù là người bản xứ hay ngoại kiều sống giữa các người cũng vậy.

**30** Vào ngày đó, các người sẽ được chuộc tội để được tuyên bố là tinh sạch. Trước mặt Đức Giê-hô-va, các người sẽ được tinh sạch khỏi mọi tội lỗi mình. **31** Đó là một ngày Sa-bát của sự nghỉ ngơi trọn vẹn cho các người, và các người phải tỏ ra hối lỗi. Đó là một luật lệ vững bền.

**32** Thầy tế lễ nào được xúc dầu và phong chức thầy tế lễ thay cho cha mình thì sẽ chuộc tội và mặc y phục bằng vải lanh, tức y phục thánh.

**33** Người đó sẽ chuộc tội cho nơi thánh, lều hội họp và bàn thờ; người cũng sẽ chuộc tội cho các thầy tế lễ và cả hội chúng. **34** Đó sẽ là một luật lệ vững bền cho các người để chuộc tội cho dân Y-sơ-ra-ên mỗi năm một lần vì mọi tội lỗi của họ”.

Vậy, ông làm y như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se.

<sup>^</sup> Lê 16:8 Có thể ý nghĩa là “con dê biến mất”.

<sup>^</sup> Lê 16:29 Điều này có thể nói đến việc kiêng ăn và những sự hạn chế tương tự.

**17** Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se: <sup>2</sup> “Hãy nói với A-rôn, các con trai người cùng toàn thể dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Đây là điều Đức Giê-hô-va phán dặn:

<sup>3</sup> “Nếu một người trong dân Y-sơ-ra-ên giết một con bò đực hoặc một con cừu đực con hoặc một con dê trong trại hay ngoài trại, <sup>4</sup> thay vì mang nó đến lối ra vào lều hội họp để dâng làm lễ vật cho Đức Giê-hô-va trước lều thánh của Đức Giê-hô-va, thì người đó sẽ bị xem là mắc tội đổ máu. Người đó đã làm đổ máu và phải bị diệt trừ khỏi dân chúng. <sup>5</sup> Bởi đó, dân Y-sơ-ra-ên sẽ mang những vật tế lễ mà họ đang dâng ngoài đồng đến cho thầy tế lễ tại lối ra vào lều hội họp và dâng cho Đức Giê-hô-va. Họ phải dâng chúng như những vật tế lễ hòa thuận dành cho Đức Giê-hô-va. <sup>6</sup> Thầy tế lễ sẽ rảy máu vật tế lễ trên bàn thờ của Đức Giê-hô-va tại lối ra vào lều hội họp và thiêu mỡ bốc khói để làm hương thơm để chịu dâng cho Đức Giê-hô-va. <sup>7</sup> Vậy, họ không được tiếp tục dâng vật tế lễ cho các quỷ hình dê\* mà họ thờ.\* Đó sẽ là một luật lệ vững bền cho các ngươi trải qua các đời”.

<sup>8</sup> Con hãy nói với họ rằng: ‘Bất kỳ người Y-sơ-ra-ên nào hay ngoại kiều nào sống giữa các ngươi dâng lễ vật thiêu hay vật tế lễ <sup>9</sup> mà không đem đến lối ra vào lều hội họp để dâng cho Đức Giê-hô-va thì phải bị diệt trừ khỏi dân chúng.

<sup>10</sup> Nếu một người Y-sơ-ra-ên hay ngoại kiều sống giữa các ngươi ăn bất kỳ loại huyết nào thì ta chắc chắn sẽ chống lại kẻ đó và diệt trừ nó khỏi dân chúng. <sup>11</sup> Vì sự sống của sinh vật ở trong máu và chính ta đã ban máu trên bàn thờ để các ngươi chuộc tội cho mình, vì máu chuộc được tội là nhờ sự sống ở trong nó. <sup>12</sup> Đó là lý do ta phán với dân Y-sơ-ra-ên rằng: “Không ai trong các ngươi và không ngoại kiều nào sống giữa các ngươi được ăn huyết”.

<sup>13</sup> Nếu một người Y-sơ-ra-ên hoặc ngoại kiều sống giữa các ngươi đi săn và bắt được một con thú hoang hoặc một con chim được phép ăn thì người

đó phải đổ máu nó ra rồi dùng bụi đất lấp lại. **14** Sự sống của mọi loài sinh vật chính là máu của chúng, vì sự sống ở trong máu. Vậy nên, ta đã phán cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: “Các ngươi không được ăn huyết của bất kỳ loài sinh vật nào vì sự sống của mọi loài sinh vật chính là máu của chúng. Ai ăn huyết sẽ bị diệt trừ”. **15** Nếu một người, dù là người bản xứ hay ngoại kiều, ăn một con thú đã chết khi được tìm thấy hay bị thú hoang cắn xé thì phải giặt quần áo mình, tắm trong nước và bị ô uế đến chiều tối; rồi người sẽ được tinh sạch. **16** Nhưng nếu người đó không giặt quần áo và không tắm trong nước thì sẽ trả giá cho lỗi lầm mình”.

^ Lê 17:7 Các quỷ hình dê. Có lẽ những người thờ phượng chúng nghĩ rằng đó là những sinh vật lông lá có hình dạng giống con dê.

^ Lê 17:7 Ds: “mà họ phạm tội gian dâm với chúng”.



**18** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se: <sup>2</sup> “Hãy nói với dân Y-sơ-ra-ên: ‘Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi. <sup>3</sup> Các ngươi không được làm những điều mà người ta làm trong xứ Ai Cập, là xứ các ngươi từng cư ngụ, cũng không được làm những điều mà người ta làm trong xứ Ca-na-an, là xứ mà ta đang đưa các ngươi vào. Các ngươi không được làm theo những luật lệ của chúng. <sup>4</sup> Các ngươi phải thi hành những phán quyết của ta, giữ luật lệ ta và làm theo. Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi. <sup>5</sup> Các ngươi phải giữ những luật lệ và phán quyết của ta; ai làm vậy sẽ nhờ những điều đó mà được sống. Ta là Đức Giê-hô-va.

<sup>6</sup> Không người nam nào trong các ngươi được đến gần người thân để giao hợp.\* Ta là Đức Giê-hô-va. <sup>7</sup> Người không được giao hợp với cha, cũng không được giao hợp với mẹ. Đó là mẹ ngươi, không được giao hợp với người.

<sup>8</sup> Người không được giao hợp với vợ của cha. Đó là điều khiến cha ngươi bị sỉ nhục.\*

<sup>9</sup> Người không được giao hợp với chị em mình, hoặc con gái của cha hoặc con gái của mẹ, dù người đó được sinh ra trong cùng một nhà hay không.

<sup>10</sup> Người không được giao hợp với cháu nội gái hoặc cháu ngoại gái của mình, vì làm thế sẽ mang sự sỉ nhục cho chính ngươi.

<sup>11</sup> Người không được giao hợp với con gái của vợ cha mình, là con ruột của cha, vì đó là chị em ngươi.

<sup>12</sup> Người không được giao hợp với chị em của cha. Đó là người thân ruột thịt của cha ngươi.

<sup>13</sup> Người không được giao hợp với chị em của mẹ, vì đó là người thân ruột thịt của mẹ ngươi.

<sup>14</sup> Người không được sỉ nhục\* anh em của cha qua việc giao hợp với vợ người. Đó là người thân của ngươi.

**15** Người không được giao hợp với con dâu. Đó là vợ của con trai người, không được giao hợp với nó.

**16** Người không được giao hợp với vợ của anh em mình, vì đó là điều khiến anh em người bị sỉ nhục.\*

**17** Khi lấy một người nữ, người không được giao hợp với con gái người. Người không được giao hợp với cháu nội gái và cháu ngoại gái của người. Họ là người thân của người; đó là hành vi bản thú.\*

**18** Người không được lấy một người nữ rồi lấy thêm chị em người làm vợ lẽ và giao hợp với chị em người khi người còn sống.

**19** Người không được đến giao hợp với một người nữ đang bị ô ướ vì kinh nguyệt.

**20** Người không được giao hợp với vợ người khác mà làm cho chính mình bị ô ướ.

**21** Người không được để một con cháu nào của mình bị hiến\* cho Mô-léc. Người không được làm ô danh Đức Chúa Trời mình như thế. Ta là Đức Giê-hô-va.

**22** Người không được ăn nằm cùng người nam giống như ăn nằm cùng người nữ. Đó là một hành vi ghê tởm.

**23** Người nam không được giao hợp với thú vật, và vì thế trở nên ô ướ. Người nữ cũng không được đến giao hợp với thú vật. Đó là điều trái tự nhiên.

**24** Đừng khiến mình bị ô ướ bởi bất cứ điều nào trong những điều trên, vì các dân tộc mà ta đang đuổi khỏi trước mặt các người đã khiến mình bị ô ướ bởi những điều đó. **25** Vậy nên xứ chúng đã bị ô ướ và ta sẽ mang sự trừng phạt đến trên xứ vì lỗi lầm của nó, và xứ sẽ mưa dân nó ra. **26** Nhưng các người, dù là dân bản xứ hay ngoại kiều sống giữa các người, phải giữ những luật lệ và phán quyết của ta, không được làm bất cứ điều nào trong các điều ghê tởm đó. **27** Bởi những kẻ sống trong xứ trước các người đã làm mọi điều ghê tởm đó, nên bây giờ xứ đã bị ô ướ. **28** Vậy, vì các người không làm ô ướ

xứ nên xứ sẽ không mưa các ngươi ra như sẽ mưa các dân tộc sống ở đó trước các ngươi. <sup>29</sup> Nếu ai làm bất cứ điều nào trong những điều ghê tởm đó thì kẻ làm điều đó phải bị diệt trừ khỏi dân tộc mình. <sup>30</sup> Các ngươi phải giữ bản phận với ta bằng cách không thực hành bất cứ điều nào trong những phong tục ghê tởm đã được thực hành trước các ngươi, hầu cho các ngươi không khiến mình bị ô uế bởi chúng. Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi”.

^ Lê 18:6 Ds: “để phơi bày sự trần truồng”. Cụm từ này cũng xuất hiện ở những câu sau.

^ Lê 18:8 Ds: “Đó là sự trần truồng của cha ngươi”.

^ Lê 18:14 Ds: “phơi bày sự trần truồng của”.

^ Lê 18:16 Ds: “đó là sự trần truồng của anh em ngươi”.

^ Lê 18:17 Hay “đáng xấu hổ; dâm ô”.

^ Lê 18:21 Hay “dâng; hy sinh”.

**19** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Mô-i-se: <sup>2</sup> “Hãy nói với toàn thể dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Các ngươi phải thánh, vì ta, Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi, là thánh.

<sup>3</sup> Mỗi người trong các ngươi phải kính trọng\* cha mẹ, và phải giữ những ngày Sa-bát của ta. Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi. <sup>4</sup> Đừng hướng về các thần vô dụng hoặc làm cho mình các thần được đúc bằng kim loại. Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi.

<sup>5</sup> Nếu các ngươi dâng một vật tế lễ hòa thuận cho Đức Giê-hô-va thì phải dâng sao cho mình được chấp nhận. <sup>6</sup> Phải ăn nó trong ngày các ngươi dâng và ngày kế tiếp, nhưng những gì còn lại đến ngày thứ ba thì phải thiêu đi. <sup>7</sup> Nếu bất cứ phần nào của nó được ăn vào ngày thứ ba thì đó là một điều gớm ghiếc và sẽ không được chấp nhận. <sup>8</sup> Ai ăn nó sẽ phải trả giá cho lỗi lầm mình vì đã xúc phạm một vật thánh của Đức Giê-hô-va; kẻ đó phải bị diệt trừ khỏi dân chúng.

<sup>9</sup> Khi các ngươi thu hoạch mùa màng trên đất mình thì không được gặt hết rìa ruộng, cũng không được nhặt những gì còn sót lại của vụ mùa. <sup>10</sup> Ngoài ra, ngươi không được hái những trái còn sót hoặc nhặt những trái đã rớt trong vườn nho mình. Hãy để chúng cho người nghèo và ngoại kiều. Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi.

<sup>11</sup> Các ngươi không được trộm cắp, không được lừa dối và không được dối xử cách giả dối với nhau. <sup>12</sup> Các ngươi không được lấy danh ta mà thề dối, vì điều đó xúc phạm danh Đức Chúa Trời của các ngươi. Ta là Đức Giê-hô-va. <sup>13</sup> Ngươi không được lừa gạt người khác, không được cướp bóc. Về tiền công của người làm thuê, ngươi đừng giữ cả đêm cho đến sáng.

<sup>14</sup> Ngươi không được nguyên rửa người điếc hoặc đặt chướng ngại vật trước mặt người mù, và ngươi phải kính sợ Đức Chúa Trời mình. Ta là Đức Giê-hô-va.

**15** Các ngươi không được xét xử bất công. Ngươi không được thiên vị người nghèo hay vị nể người giàu. Ngươi phải dùng công lý mà xét xử.

**16** Ngươi không được đi loan truyền lời vu khống giữa dân chúng. Ngươi không được đặt mạng sống người khác vào vòng nguy hiểm.\* Ta là Đức Giê-hô-va.

**17** Ngươi không được nuôi lòng ghen ghét anh em mình. Hãy khiến trách người khác để ngươi không mang tội lỗi với người.

**18** Ngươi không được trả thù hay căm giận người trong dân mình. Ngươi phải yêu người đồng loại như chính mình. Ta là Đức Giê-hô-va.

**19** Các ngươi phải giữ luật lệ của ta: Không được lai giống hai loại súc vật. Không được gieo hai loại hạt giống trong ruộng và không được mặc áo dệt từ hai loại sợi khác nhau.

**20** Nếu một người nam ăn nằm với một người nữ, là đầy tớ gái đã được hứa gả cho một người khác nhưng chưa được chuộc hoặc trả tự do, thì họ sẽ bị trừng phạt. Tuy nhiên, họ không bị xử tử vì người nữ đó chưa được trả tự do. **21** Người nam đó phải mang lễ vật chuộc lỗi làm đền cho Đức Giê-hô-va tại lối ra vào lều hội họp, tức một con cừ đực của lễ vật chuộc lỗi làm.

**22** Thầy tế lễ sẽ chuộc tội cho người bằng con cừ đực của lễ vật chuộc lỗi làm trước mặt Đức Giê-hô-va, vì tội người đã phạm, và người sẽ được tha.

**23** Khi các ngươi vào xứ mà ta sẽ ban và trồng bất cứ loại cây nào để làm thức ăn thì trong thời gian đầu, phải xem trái của nó là ô uế và bị cấm. Trong ba năm, chúng sẽ bị cấm. Các ngươi không được ăn chúng. **24** Nhưng đến năm thứ tư, tất cả trái của nó sẽ là vật thánh để vui mừng trước mặt Đức Giê-hô-va. **25** Rồi đến năm thứ năm, các ngươi có thể ăn trái của nó; như thế sản vật của các ngươi sẽ thêm lên. Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi.

**26** Các ngươi không được ăn thứ gì có máu.

Các ngươi không được bói toán dựa trên các điềm hoặc thực hành phép thuật.

**27** Các người không được cạo\* tóc mai hoặc cắt mép râu\* của mình.

**28** Các người không được cắt da thịt mình vì người chết,\* không được xăm mình. Ta là Đức Giê-hô-va.

**29** Người không được sỉ nhục con gái mình qua việc bắt nó làm kỹ nữ, để xứ không phạm tội mai dâm và đầy dẫy sự vô đạo đức.

**30** Các người phải giữ những ngày Sa-bát của ta và tôn kính nơi thánh của ta. Ta là Đức Giê-hô-va.

**31** Các người không được tìm đến đồng bóng và không được cầu hỏi thầy bói, để rồi bị chúng làm cho ô ướ. Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người.

**32** Trước mặt người tóc bạc, người phải đứng dậy, người phải kính trọng người lớn tuổi và người phải kính sợ Đức Chúa Trời của người. Ta là Đức Giê-hô-va.

**33** Nếu có một ngoại kiều sống trong xứ với các người thì không được ngược đãi người. **34** Ngoại kiều sống giữa các người phải trở nên như một người bản xứ đối với các người; người phải yêu thương người như chính mình, vì các người từng là ngoại kiều tại xứ Ai Cập. Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người.

**35** Các người không được dùng những chuẩn mực gian dối khi đo chiều dài, cân nặng hay khối lượng. **36** Các người phải dùng những cái cân chính xác, trái cân chính xác, một dụng cụ đo lường vật khô\* chính xác và một dụng cụ đo lường chất lỏng\* chính xác. Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người, là đấng đã đưa các người ra khỏi xứ Ai Cập. **37** Vậy, các người phải giữ và làm theo mọi luật lệ cùng mọi phán quyết của ta. Ta là Đức Giê-hô-va”’.

^ Lê 19:3 Ds: “kính sợ”.

^ Lê 19:16 Cũng có thể là “Người không được đứng nhìn khi mạng sống người khác bị lâm nguy”.

^ Lê 19:27 Hay “tia; cắt”.

^ Lê 19:27 Điều này dường như nói đến những thực hành ngoại giáo chứ không có nghĩa là không được tía râu.

^ Lê 19:28 Xem mục “Nephesh; Psykhe” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Lê 19:36 Ds: “một ê-pha”. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Lê 19:36 Ds: “một hin”. Xem [Phụ lục B14](#).

**20** Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-léc: **2** “Con hãy nói với dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Bất cứ người Y-sơ-ra-ên nào và bất cứ ngoại kiều nào trong xứ Y-sơ-ra-ên dâng con cháu mình cho Mô-léc thì chắc chắn phải bị xử tử. Dân của xứ phải ném đá kẻ đó cho đến chết. **3** Chính ta sẽ chống lại kẻ đó và diệt trừ nó khỏi dân chúng, vì nó đã dâng con cháu mình cho Mô-léc, làm ô uế nơi thánh ta và xúc phạm danh thánh ta. **4** Nếu dân trong xứ cố tình nhắm mắt trước điều kẻ đó làm khi nó dâng con cháu cho Mô-léc và không xử tử nó **5** thì chắc chắn ta sẽ chống lại nó và gia đình nó. Ta sẽ diệt trừ nó và những ai cùng nó thờ\* Mô-léc ra khỏi dân chúng.

**6** Còn kẻ nào bất trung với ta\* khi tìm đến đồng bóng và thầy bói thì chắc chắn ta sẽ chống lại kẻ đó và diệt trừ nó khỏi dân chúng.

**7** Các ngươi phải biệt riêng mình ra và nên thánh, vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi. **8** Các ngươi phải giữ và thi hành luật lệ của ta. Ta là Đức Giê-hô-va, là đáng biệt riêng các ngươi ra thánh.

**9** Nếu có kẻ nào nguyên rủa cha hay mẹ mình thì nó chắc chắn phải bị xử tử. Nó phải chịu trách nhiệm về cái chết của mình\* vì đã nguyên rủa cha hay mẹ.

**10** Còn về người nam nào phạm tội ngoại tình với vợ người khác thì kẻ đó chắc chắn phải bị xử tử, cả người nam lẫn người nữ phạm tội ngoại tình đều sẽ bị xử tử. **11** Kẻ nào ăn nằm cùng vợ của cha mình là sỉ nhục cha.\* Nó cùng người nữ đó chắc chắn phải bị xử tử. Chúng phải chịu trách nhiệm về cái chết của mình. **12** Nếu một người nam ăn nằm cùng con dâu mình thì cả hai chắc chắn phải bị xử tử. Chúng đã làm điều trái tự nhiên và phải chịu trách nhiệm về cái chết của mình.

**13** Nếu một người nam ăn nằm cùng một người nam như ăn nằm với người nữ thì chúng đã làm điều ghê tởm. Cả hai chắc chắn phải bị xử tử. Chúng phải chịu trách nhiệm về cái chết của mình.



**14** Nếu có ai lấy một người nữ luôn với mẹ người ấy thì đó là một hành vi bất thiêu.\* Cả ba phải bị thiêu, để hành vi bất thiêu đó không tiếp diễn trong vòng các người.

**15** Nếu một người nam giao hợp với một con thú thì kẻ đó chắc chắn phải bị xử tử, và con thú phải bị giết. **16** Nếu một người nữ đến giao hợp với một con thú thì ả và con thú phải bị giết. Chúng chắc chắn phải bị xử tử. Người nam và người nữ đó phải chịu trách nhiệm về cái chết của mình.

**17** Nếu một người nam giao hợp với chị em mình, tức con gái của cha hoặc con gái của mẹ, và chúng nhìn thấy sự trần truồng của nhau, thì đó là một điều sỉ nhục. Chúng phải bị diệt trừ trước mắt dân chúng. Kẻ đó đã sỉ nhục chị em mình\* và phải trả giá cho lỗi lầm mình.

**18** Nếu một người nam ăn nằm cùng một người nữ đang có kinh nguyệt và giao hợp thì cả hai đã phơi bày dòng máu chảy của người nữ. Cả hai phải bị diệt trừ khỏi dân chúng.

**19** Người không được giao hợp với chị em của mẹ hay chị em của cha, vì điều đó sẽ sỉ nhục người thân ruột thịt. Cả hai phải trả giá cho lỗi lầm mình.

**20** Kẻ nào ăn nằm cùng vợ của anh em cha là sỉ nhục anh em cha.\* Nó cùng người nữ đó phải trả giá cho tội lỗi mình. Chúng sẽ chết mà không có con.

**21** Nếu một người lấy vợ của anh em mình thì đó là điều gớm ghiếc. Nó đã sỉ nhục anh em mình.\* Nó và người nữ đó sẽ không có con.

**22** Các người phải giữ và thi hành mọi luật lệ cùng mọi phán quyết của ta, hầu cho xứ mà ta đang đưa các người đến sinh sống sẽ không mửa các người ra. **23** Không được theo luật lệ của các dân tộc mà ta sẽ đuổi khỏi trước mặt các người, vì chúng đã làm mọi điều đó và ta gớm ghiếc chúng. **24** Đó là lý do ta nói với các người rằng: “Các người sẽ lấy xứ của chúng, ta sẽ ban nó cho các người làm sản nghiệp, ấy là một vùng đất tràn đầy sữa và mật. Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người, là đáng biệt riêng các người khỏi mọi dân tộc”. **25** Các người phải phân biệt thú vật tinh sạch và thú vật ô uế, loài chim ô uế và loài chim tinh sạch; các người không được để mình trở nên đáng kinh tởm vì một con thú, hoặc chim, hoặc bất cứ loài vật nào bò trên đất mà ta đã phân biệt là ô uế trước mặt các người. **26** Các người phải thánh

trước mặt ta, vì ta, Đức Giê-hô-va, là thánh. Ta đang biệt riêng các người khỏi mọi dân tộc để thuộc về ta.

**27** Bất kỳ người nam hay nữ nào làm đồng bóng hoặc thầy bói thì chắc chắn phải bị xử tử. Dân chúng phải ném đá chúng cho đến chết. Chúng phải chịu trách nhiệm về cái chết của mình”.

^ Lê 20:5 Hay “đàng điếm về mặt thờ phượng với”.

^ Lê 20:6 Hay “đàng điếm về mặt thờ phượng”.

^ Lê 20:9 Hay “Máu của nó sẽ đổ lại trên nó”.

^ Lê 20:11 Ds: “phơi bày sự trần truồng của cha”.

^ Lê 20:14 Hay “đáng xấu hổ; dâm ô”.

^ Lê 20:17 Ds: “phơi bày sự trần truồng của chị em mình”.

^ Lê 20:20 Ds: “phơi bày sự trần truồng của anh em cha”.

^ Lê 20:21 Ds: “phơi bày sự trần truồng của anh em mình”.

**21** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se: “Hãy nói với các thầy tế lễ, tức các con trai A-rôn, rằng: ‘Đừng làm mình bị ô uế vì người chết trong dân chúng, <sup>2</sup> nhưng có thể làm thế vì người thân ruột thịt đã qua đời, là mẹ, cha, con trai, con gái, anh em, <sup>3</sup> cũng có thể làm mình bị ô uế vì chị em nếu người đó là trinh nữ, sống gần mình và chưa kết hôn. <sup>4</sup> Đừng làm mình bị ô uế và nhục nhã vì một phụ nữ thuộc về một người chồng trong dân chúng. <sup>5</sup> Đừng cạo đầu hay mép râu, hoặc cắt thịt mình. <sup>6</sup> Họ phải thánh trước mặt Đức Chúa Trời mình và không được xúc phạm danh ngài, vì họ sẽ dâng các lễ vật hỏa tế của Đức Giê-hô-va, là bánh\* thuộc về Đức Chúa Trời, và họ phải thánh. <sup>7</sup> Họ không được cưới kỹ nữ hoặc người nữ đã bị ô uế hoặc người nữ đã ly dị chồng, vì thầy tế lễ là thánh trước mặt Đức Chúa Trời mình. <sup>8</sup> Các người phải biệt riêng người ra thánh vì người sẽ dâng bánh thuộc về Đức Chúa Trời của các người. Người phải thánh đối với các người, vì ta, Đức Giê-hô-va, là thánh, đáng biệt riêng các người ra thánh.

<sup>9</sup> Nếu con gái của một thầy tế lễ làm mất danh giá mình vì làm mại dâm thì nó đã làm nhục cha mình. Nó phải bị thiêu.

<sup>10</sup> Thầy tế lễ thượng phẩm trong vòng anh em mình, là người được đổ dầu thánh\* trên đầu và được phong chức để mặc y phục tế lễ, thì không được để đầu bù tóc rối hoặc xé áo mình. <sup>11</sup> Người không được đến gần bất kỳ người chết\* nào; không được làm mình bị ô uế, ngay cả vì cha hoặc mẹ. <sup>12</sup> Người không được ra khỏi nơi thánh và không được xúc phạm nơi thánh của Đức Chúa Trời mình, vì dấu hiệu của sự dâng hiến, tức là dầu thánh của Đức Chúa Trời, ở trên người. Ta là Đức Giê-hô-va.

<sup>13</sup> Người chỉ được lấy trinh nữ làm vợ. <sup>14</sup> Người không được cưới góa phụ, người nữ đã ly dị, người nữ đã bị ô uế hoặc kỹ nữ mà chỉ được lấy trinh nữ trong dân mình làm vợ. <sup>15</sup> Người không được làm mất phẩm giá con cháu mình giữa dân chúng, vì ta là Đức Giê-hô-va, đáng biệt riêng người ra thánh””.

**16** Đức Giê-hô-va phán tiếp với Môi-se: **17** “Hãy nói với A-rôn rằng: ‘Trong vòng con cháu của ngươi, qua các đời, bất cứ người nam nào có khuyết tật đều không được phép đến gần để dâng bánh thuộc về Đức Chúa Trời mình. **18** Nếu một người nam có khuyết tật thì không được đến gần để dâng bánh: người bị mù hoặc què hoặc mất mảy biến dạng hoặc một chi quá dài, **19** hoặc người có bàn tay hoặc bàn chân bị gãy, **20** hoặc gù hoặc bị bệnh lùn\* hoặc có vấn đề về mắt hoặc bị chàm hoặc bị nấm ngoài da hoặc bị thương tổn tinh hoàn. **21** Trong vòng con cháu thầy tế lễ A-rôn, bất cứ người nam nào có khuyết tật đều không được đến gần để dâng các lễ vật hỏa tế cho Đức Giê-hô-va. Vì có khuyết tật nên người đó không được đến gần để dâng bánh thuộc về Đức Chúa Trời mình. **22** Người đó có thể ăn bánh thuộc về Đức Chúa Trời lấy từ những vật rất thánh và vật thánh. **23** Tuy nhiên, vì có khuyết tật nên người đó không được đến gần cái bàn và không được lại gần bàn thờ. Người đó không được xúc phạm nơi thánh của ta, vì ta là Đức Giê-hô-va, đáng biệt riêng họ ra thánh”’.

**24** Vậy, Môi-se thuật lại cho A-rôn, các con trai A-rôn và toàn thể dân Y-sơ-ra-ên.

^ Lê 21:6 Hay “thức ăn”, nói đến các vật tế lễ.

^ Lê 21:10 Tức là dầu dùng để bổ nhiệm chính thức một người.

^ Lê 21:11 Xem mục “Nephesh; Psykhe” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Lê 21:20 Cũng có thể là “bị còi cọc”.

**22** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Mô-i-se: <sup>2</sup> “Hãy bảo A-rôn và các con trai người phải cẩn thận về cách họ dùng những vật thánh của dân Y-sơ-ra-ên, và không được xúc phạm danh thánh của ta liên quan đến những vật mà họ biệt riêng ra thánh cho ta. Ta là Đức Giê-hô-va. <sup>3</sup> Con hãy nói với họ: ‘Qua các đời, bất cứ ai thuộc con cháu các người đang bị ô ứ mà đến gần những vật thánh, là những vật được dân Y-sơ-ra-ên biệt riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va, thì kẻ đó phải bị diệt trừ khỏi mặt ta. Ta là Đức Giê-hô-va. <sup>4</sup> Trong vòng con cháu A-rôn, không người nam nào bị phong cùi hoặc chảy mủ được phép ăn những vật thánh, cho đến khi người được tinh sạch. Cũng một thể ấy đối với người bị xuất tinh, hoặc chạm vào một người bị ô ứ bởi người chết, <sup>5</sup> hoặc chạm vào một sinh vật lúc nhúc thuộc loại ô ứ, hoặc chạm vào một người bị ô ứ vì bất cứ lý do gì. <sup>6</sup> Người nào chạm vào những thứ đó sẽ bị ô ứ đến chiều tối và không được ăn bất cứ vật thánh nào mà phải tắm mình trong nước. <sup>7</sup> Khi mặt trời lặn thì người sẽ được tinh sạch và sau đó có thể ăn những vật thánh, vì ấy là lương thực của người. <sup>8</sup> Ngoài ra, người không được ăn bất cứ con thú nào đã chết khi được tìm thấy hoặc bất cứ thứ gì bị thú dữ cắn xé và vì thế mà trở nên ô ứ. Ta là Đức Giê-hô-va.

<sup>9</sup> Họ phải giữ bốn phận với ta để không phải gánh chịu tội lỗi và phải chết vì đã xúc phạm những vật thánh. Ta là Đức Giê-hô-va, đấng biệt riêng họ ra thánh.

<sup>10</sup> Người không có phận sự\* thì không được ăn bất cứ vật thánh nào. Không người khách ngoại quốc nào của thầy tế lễ hoặc người làm thuê nào được phép ăn vật thánh. <sup>11</sup> Nhưng nếu thầy tế lễ mua một người bằng tiền của mình thì người đó có thể cùng ăn. Những nô lệ được sinh ra trong nhà của thầy tế lễ cũng có thể ăn lương thực của thầy tế lễ. <sup>12</sup> Nếu con gái của thầy tế lễ cưới một người không phải là thầy tế lễ\* thì không được ăn những vật thánh đã được đóng góp. <sup>13</sup> Nhưng nếu con gái của thầy tế lễ trở thành góa phụ hoặc đã ly dị, không có con và trở về nhà cha mình như khi còn trẻ

thì người có thể ăn lương thực của cha. Còn người nào không có phận sự\* thì không được ăn.

**14** Nếu một người vô tình ăn một vật thánh thì phải bồi thường vật thánh đó cho thầy tế lễ và nộp thêm một phần năm giá trị của nó. **15** Vậy, thầy tế lễ không được xúc phạm những vật thánh mà dân Y-sơ-ra-ên đóng góp cho Đức Giê-hô-va **16** hầu không khiến dân Y-sơ-ra-ên gánh chịu hình phạt tội lỗi bởi đã ăn những vật thánh; vì ta là Đức Giê-hô-va, đáng biệt riêng họ ra thánh”.

**17** Đức Giê-hô-va tiếp tục phán cùng Môi-se: **18** “Con hãy nói với A-rôn, các con trai người cùng tất cả dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Khi một người nam Y-sơ-ra-ên hoặc ngoại kiều trong xứ Y-sơ-ra-ên dâng lễ vật thiêu cho Đức Giê-hô-va để thực hiện lời thề của mình hoặc dâng lễ vật tự nguyện **19** thì phải dâng một con bò đực hoặc cừu đực con hoặc dê đực khỏe mạnh để được chấp nhận. **20** Các người không được dâng thứ gì có khiếm khuyết, vì làm thế các người sẽ không được chấp nhận.

**21** Nếu một người nam dâng vật tế lễ hòa thuận cho Đức Giê-hô-va để thực hiện lời thề hoặc để làm lễ vật tự nguyện thì phải dâng một con bò hoặc cừu khỏe mạnh hầu được chấp nhận. Không con vật nào được có khiếm khuyết. **22** Không được dâng con vật bị mù, gãy xương, có vết cắt, mụn cóc, chàm hoặc nấm ngoài da. Các người không được dâng cho Đức Giê-hô-va bất cứ thứ gì giống vậy hoặc dâng lễ vật như thế trên bàn thờ cho Đức Giê-hô-va. **23** Người có thể dâng một con bò đực hoặc cừu có một chân dài hoặc ngắn làm lễ vật tự nguyện, nhưng nó sẽ không được chấp nhận làm lễ vật hứa nguyện. **24** Các người không được dâng cho Đức Giê-hô-va con vật nào có tinh hoàn bị thương tổn hoặc bị giập hoặc bị rút ra hoặc bị cắt bỏ. Các người không được dâng những con vật như thế trong xứ mình. **25** Các người không được dâng bất cứ thứ gì như thế từ tay một người ngoại quốc để làm lễ vật\* thuộc về Đức Chúa Trời của các người, vì chúng bị ô uế và khiếm khuyết. Chúng sẽ không được chấp nhận”.

**26** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se: **27** “Khi một con bò đực hoặc cừu đực hoặc dê đực sinh ra thì nó sẽ ở với mẹ trong bảy ngày, nhưng từ ngày

thứ tám trở đi nó sẽ được chấp nhận làm lễ vật, tức lễ vật hỏa tế dâng cho Đức Giê-hô-va. <sup>28</sup> Đối với bò hoặc cừu, các người không được giết nó chung với con của nó trong cùng một ngày.

<sup>29</sup> Nếu các người dâng vật tế lễ tạ ơn cho Đức Giê-hô-va thì phải dâng sao cho mình được chấp nhận. <sup>30</sup> Phải ăn nó trong ngày được dâng, không được chừa lại bất cứ phần nào đến sáng. Ta là Đức Giê-hô-va.

<sup>31</sup> Các người phải giữ và làm theo những điều răn của ta. Ta là Đức Giê-hô-va. <sup>32</sup> Các người không được xúc phạm danh thánh của ta, và ta phải được nên thánh giữa dân Y-sơ-ra-ên. Ta là Đức Giê-hô-va, đáng biệt riêng các người ra thánh, <sup>33</sup> đáng đã đưa các người ra khỏi xứ Ai Cập để các người thấy rằng ta là Đức Chúa Trời. Ta là Đức Giê-hô-va”.

^ Lê 22:10 Ds: “Người lạ”, tức là người nam không thuộc dòng họ A-rôn.

^ Lê 22:12 Hay “cưới một người lạ”.

^ Lê 22:13 Ds: “người lạ”, tức là người nam không thuộc dòng họ A-rôn.

^ Lê 22:25 Ds: “bánh”.



**23** Đức Giê-hô-va phán tiếp với Môi-se: <sup>2</sup> “Hãy nói với dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Các kỳ lễ được ấn định của Đức Giê-hô-va mà các ngươi loan báo, đó là những cuộc hội họp thánh. Sau đây là các kỳ lễ được ấn định của ta:

<sup>3</sup> Hãy làm các công việc trong sáu ngày, nhưng ngày thứ bảy là ngày Sa-bát, một ngày nghỉ ngơi trọn vẹn, một cuộc hội họp thánh. Các ngươi không được làm bất cứ loại công việc nào. Đó sẽ là một ngày Sa-bát cho Đức Giê-hô-va tại bất cứ nơi nào các ngươi sống.

<sup>4</sup> Đây là các kỳ lễ của Đức Giê-hô-va, tức các cuộc hội họp thánh mà các ngươi phải loan báo vào thời điểm chúng được ấn định: <sup>5</sup> Lúc chạng vạng tối\* ngày 14 của tháng thứ nhất sẽ là Lễ Vượt Qua cho Đức Giê-hô-va.

<sup>6</sup> Ngày 15 của tháng đó sẽ là Lễ Bánh Không Men cho Đức Giê-hô-va. Các ngươi phải ăn bánh không men trong bảy ngày. <sup>7</sup> Vào ngày đầu tiên của lễ, các ngươi sẽ giữ một cuộc hội họp thánh. Các ngươi không được làm bất cứ công việc khó nhọc nào. <sup>8</sup> Nhưng hãy dâng lễ vật hỏa tế cho Đức Giê-hô-va trong bảy ngày. Vào ngày thứ bảy sẽ có một cuộc hội họp thánh. Các ngươi không được làm bất cứ công việc khó nhọc nào vào ngày đó”.

<sup>9</sup> Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se: <sup>10</sup> “Hãy nói với dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Khi các ngươi vào xứ mà ta sẽ ban cho và thu hoạch mùa màng của xứ thì phải mang một bó lúa đầu mùa đến cho thầy tế lễ. <sup>11</sup> Thầy tế lễ sẽ đưa bó ấy qua lại trước mặt Đức Giê-hô-va để các ngươi được chấp nhận. Thầy tế lễ sẽ đưa nó qua lại vào ngày sau ngày Sa-bát. <sup>12</sup> Vào ngày bó lúa được đưa qua đưa lại, các ngươi phải dâng một con cừu đực con khỏe mạnh dưới một năm tuổi làm lễ vật thiêu cho Đức Giê-hô-va. <sup>13</sup> Lễ vật ngũ cốc của lễ vật thiêu là hai phần mười ê-pha\* bột mịn trộn dầu, để làm lễ vật hỏa tế có hương thơm để chịu dâng cho Đức Giê-hô-va. Rượu tế lễ của lễ vật thiêu là một phần tư hin\* rượu nho. <sup>14</sup> Cho đến ngày đó, tức đến lúc các ngươi mang lễ vật dâng cho Đức Chúa Trời mình, các ngươi không được ăn bánh, ngũ



cốc rang hoặc ngũ cốc còn tươi. Đó là một luật lệ vững bền trải qua các đời ở bất cứ nơi nào các người sống.

**15** Các người phải đếm bảy ngày Sa-bát kể từ ngày sau ngày Sa-bát đó, tức là từ ngày mà các người đem đến bó lúa của lễ vật đưa qua đưa lại. Bảy tuần đó phải là những tuần trọn vẹn. **16** Vậy, các người sẽ đếm 50 ngày cho đến ngày sau ngày Sa-bát thứ bảy, rồi dâng một lễ vật ngũ cốc mới cho Đức Giê-hô-va. **17** Các người sẽ mang hai cái bánh từ nơi mình sinh sống để làm lễ vật đưa qua đưa lại. Chúng phải được làm từ hai phần mười ê-pha\* bột mịn có trộn men và phải được nướng, dâng lên Đức Giê-hô-va như thổ sản chín đầu mùa. **18** Các người phải dâng hai cái bánh chung với bảy con cừu đực con khỏe mạnh một năm tuổi, một con bò đực tơ và hai con cừu đực. Chúng sẽ được dùng làm lễ vật thiêu dâng cho Đức Giê-hô-va chung với lễ vật ngũ cốc và rượu tế lễ tương ứng, để làm lễ vật hỏa tế có hương thơm dễ chịu cho Đức Giê-hô-va. **19** Các người phải dâng một con dê con làm lễ vật chuộc tội và hai con cừu đực con một năm tuổi làm vật tế lễ hòa thuận. **20** Thầy tế lễ sẽ đưa hai con cừu đực con qua lại cùng với hai cái bánh của thổ sản chín đầu mùa, như là lễ vật đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va. Đó là những vật thánh đối với Đức Giê-hô-va và dành cho thầy tế lễ. **21** Vào ngày đó, các người sẽ loan báo một cuộc hội họp thánh cho mình. Các người không được làm bất cứ công việc khó nhọc nào. Đó là một luật lệ vững bền trải qua các đời ở bất cứ nơi nào các người sống.

**22** Khi các người thu hoạch mùa màng trên đất mình thì không được gặt hết rìa ruộng, cũng không được nhặt những gì còn sót lại của vụ mùa. Hãy để chúng cho người nghèo và ngoại kiều. Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người””.

**23** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se: **24** “Hãy nói với dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Vào tháng thứ bảy, nhằm ngày mừng một, các người phải giữ một ngày nghỉ ngơi trọn vẹn, tức lễ tưởng nhớ được báo hiệu bằng một tiếng kèn, là một cuộc hội họp thánh. **25** Các người không được làm bất cứ công việc khó nhọc nào, và phải dâng một lễ vật hỏa tế cho Đức Giê-hô-va””.

**26** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Mô-i-se: **27** “Tuy nhiên, ngày mùng mười của tháng thứ bảy là Ngày Chuộc Tội. Các ngươi phải giữ một cuộc hội họp thánh, phải tỏ ra hối lỗi\* và dâng một lễ vật hỏa tế cho Đức Giê-hô-va.

**28** Các ngươi không được làm bất cứ công việc nào vào ngày ấy, vì đó là một ngày chuộc tội để chuộc tội cho các ngươi trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi. **29** Ai không tỏ ra hối lỗi\* vào ngày ấy sẽ bị diệt trừ khỏi dân chúng. **30** Ta sẽ diệt khỏi dân chúng tất cả những người làm bất cứ công việc nào vào ngày ấy. **31** Các ngươi không được làm bất cứ công việc nào. Đó là một luật lệ vững bền trải qua các đời ở bất cứ nơi nào các ngươi sống. **32** Đó là một ngày Sa-bát, một ngày nghỉ ngơi trọn vẹn cho các ngươi, các ngươi phải tỏ ra hối lỗi vào chiều tối ngày mùng chín của tháng. Các ngươi phải giữ ngày Sa-bát của mình từ chiều tối hôm đó đến chiều tối hôm sau”.

**33** Đức Giê-hô-va phán tiếp với Mô-i-se: **34** “Hãy nói với dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Ngày 15 của tháng thứ bảy là Lễ Lều Tạm\* kéo dài bảy ngày cho Đức Giê-hô-va. **35** Sẽ có một cuộc hội họp thánh vào ngày đầu tiên của kỳ lễ, các ngươi không được làm bất cứ công việc khó nhọc nào. **36** Các ngươi phải dâng lễ vật hỏa tế cho Đức Giê-hô-va trong bảy ngày. Vào ngày thứ tám, các ngươi phải giữ một cuộc hội họp thánh và dâng lễ vật hỏa tế cho Đức Giê-hô-va. Đó là một kỳ nhóm họp trọng thể. Các ngươi không được làm bất cứ công việc khó nhọc nào.

**37** Đó là các kỳ lễ được ấn định của Đức Giê-hô-va mà các ngươi phải tuyên bố là các cuộc hội họp thánh nhằm dâng lễ vật hỏa tế cho Đức Giê-hô-va, gồm lễ vật thiêu, lễ vật ngũ cốc và rượu tế lễ, theo lịch trình của mỗi ngày. **38** Đó là những gì phải dâng ngoài những lễ vật được dâng vào các ngày Sa-bát của Đức Giê-hô-va, ngoài các lễ vật, lễ vật hứa nguyện và lễ vật tự nguyện, là những vật các ngươi phải dâng cho Đức Giê-hô-va. **39** Tuy nhiên, vào ngày 15 của tháng thứ bảy, khi các ngươi thu hoạch sản vật của đất thì hãy cử hành lễ của Đức Giê-hô-va trong bảy ngày. Ngày đầu tiên và ngày thứ tám là hai ngày nghỉ ngơi trọn vẹn. **40** Vào ngày đầu tiên, các ngươi hãy hái trái của những cây tuyệt đẹp, lấy nhánh lá của cây chà là, cành của cây rậm lá cùng cây dương trong thung lũng, và hãy vui mừng trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi trong bảy ngày. **41** Các ngươi phải

cử hành lễ này của Đức Giê-hô-va bảy ngày trong năm. Hãy cử hành lễ này vào tháng thứ bảy như một luật lệ vững bền trải qua các đời. <sup>42</sup> Các ngươi phải sống trong lều bảy ngày. Tất cả dân bản xứ Y-sơ-ra-ên phải sống trong lều, <sup>43</sup> hầu cho những thế hệ tương lai của các ngươi biết rằng ta đã để dân Y-sơ-ra-ên sống trong lều khi đưa họ ra khỏi xứ Ai Cập. Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi”.

<sup>44</sup> Vậy, Môi-se thuật lại các kỳ lễ được ấn định của Đức Giê-hô-va cho dân Y-sơ-ra-ên.

^ Lê 23:5 Ds: “giữa hai buổi chiều tối”.

^ Lê 23:13 Hai phần mười ê-pha tương đương 4,4 lít. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Lê 23:13 Một hin tương đương 3,67 lít. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Lê 23:17 Hai phần mười ê-pha tương đương 4,4 lít. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Lê 23:27 Điều này có thể nói đến việc kiêng ăn và những sự hạn chế tương tự.

^ Lê 23:29 Cũng có thể là “không kiêng ăn”.

^ Lê 23:34 Hay “Lễ Chòi Tạm”.

**24** Đức Giê-hô-va tiếp tục phán cùng Mô-i-se: **2** “Hãy ra lệnh cho dân Y-sơ-ra-ên mang đến dầu nguyên chất lấy từ ô-liu được giã dùng cho các ngọn đèn, hầu cho các ngọn đèn luôn cháy. **3** Trong lều hội họp, bên ngoài bức màn của Chúng Tích, A-rôn phải lo liệu sao cho các ngọn đèn cháy suốt từ tối đến sáng trước mặt Đức Giê-hô-va. Đó là một luật lệ vững bền trải qua các đời. **4** A-rôn phải luôn sắp xếp các ngọn đèn trên chân đèn bằng vàng ròng trước mặt Đức Giê-hô-va.

**5** Người hãy lấy bột mịn và nướng nó thành 12 cái bánh vòng. Hai phần mười ê-pha\* bột cho mỗi cái bánh. **6** Trên cái bàn bằng vàng ròng trước mặt Đức Giê-hô-va, người hãy xếp chúng thành hai chồng, mỗi chồng sáu cái. **7** Người hãy đặt nhựa thơm trắng nguyên chất trên mỗi chồng, nó sẽ thay những chiếc bánh làm lễ vật tượng trưng dâng bằng lửa cho Đức Giê-hô-va. **8** Vào mỗi ngày Sa-bát, việc đó sẽ được lo liệu thường xuyên trước mặt Đức Giê-hô-va. Đó là một giao ước vững bền với dân Y-sơ-ra-ên. **9** Bánh đó sẽ thuộc về A-rôn và các con trai người, họ sẽ ăn chúng tại một nơi thánh, vì ấy là vật rất thánh dành cho thầy tế lễ, lấy từ những lễ vật hỏa tế của Đức Giê-hô-va. Đó là một điều lệ vững bền”.

**10** Bây giờ, trong vòng dân Y-sơ-ra-ên có một đứa con trai, là con của một phụ nữ Y-sơ-ra-ên và một người đàn ông Ai Cập. Nó đánh nhau với một người Y-sơ-ra-ên khác trong trại. **11** Đứa con trai của phụ nữ Y-sơ-ra-ên bắt đầu nói phạm và nguyên rửa danh Đức Chúa Trời. Vì thế, người ta mang nó đến cho Mô-i-se. Mẹ của nó là Sê-lô-mít, con gái của Điep-ri thuộc chi phái Đan. **12** Họ nhốt nó lại cho đến khi phán quyết của Đức Giê-hô-va được tỏ rõ.

**13** Sau đó, Đức Giê-hô-va phán với Mô-i-se: **14** “Hãy đem kẻ nguyên rửa ra ngoài trại, tất cả những ai đã nghe nó nói phải đặt tay trên đầu nó, rồi toàn thể dân chúng phải ném đá nó. **15** Con hãy nói với dân Y-sơ-ra-ên: ‘Ai nguyên rửa Đức Chúa Trời thì sẽ trả giá cho tội lỗi mình. **16** Vậy, kẻ nói

phạm đến danh Đức Giê-hô-va chắc chắn phải bị xử tử. Toàn thể dân chúng chắc chắn phải ném đá nó. Ngoại kiều cũng như người bản xứ đều sẽ bị xử tử nếu nói phạm đến danh Đức Chúa Trời.

**17** Ai lấy mạng người khác thì chắc chắn phải bị xử tử. **18** Ai đánh chết súc vật của người khác thì phải bồi thường, mạng đền mạng. **19** Nếu kẻ nào gây thương tích cho người khác thì phải chịu những gì mình đã gây ra cho người ấy. **20** Chỗ gãy đền chỗ gãy, mắt đền mắt, răng đền răng; kẻ đó phải chịu cùng loại thương tích mà mình đã gây ra. **21** Ai đánh chết thú vật thì phải bồi thường, nhưng kẻ đánh chết một người thì phải bị xử tử.

**22** Cùng một phán quyết sẽ được áp dụng cho các người, dù là ngoại kiều hay người bản xứ, vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người”’.

**23** Sau đó, Môi-se nói với dân Y-sơ-ra-ên và họ đem kẻ đã buông lời nguyên rửa ra ngoài trại rồi ném đá. Vậy, dân Y-sơ-ra-ên làm y như điều Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se.

<sup>^</sup> Lê 24:5 Hai phần mười ê-pha tương đương 4,4 lít. Xem [Phụ lục B14](#).

**25** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se trên núi Si-nai rằng: <sup>2</sup> “Hãy nói với dân Y-sơ-ra-ên: ‘Khi các ngươi vào xứ mà ta sẽ ban cho thì đất phải giữ một kỳ Sa-bát cho Đức Giê-hô-va. <sup>3</sup> Trong sáu năm, ngươi hãy gieo giống trên đồng ruộng, tía vườn nho mình và thu hoạch sản vật của đất. <sup>4</sup> Nhưng năm thứ bảy sẽ là năm Sa-bát, tức năm nghỉ ngơi trọn vẹn cho đất, năm Sa-bát cho Đức Giê-hô-va. Ngươi không được gieo giống trên đồng ruộng hoặc tía vườn nho mình. <sup>5</sup> Ngươi không được gặt những gì tự mọc từ các hạt ngũ cốc còn sót lại sau mùa gặt, cũng đừng thu hoạch trái của cây nho chưa tía. Đó phải là một năm nghỉ ngơi trọn vẹn cho đất. <sup>6</sup> Nhưng các ngươi được phép ăn những gì mọc lên trong xứ vào năm Sa-bát; ngươi cùng với nô lệ nam và nữ, người làm thuê và ngoại kiều đang trú ngụ với ngươi đều được phép ăn, <sup>7</sup> súc vật và thú hoang trong xứ cũng được phép ăn. Mọi thứ mà đất sinh ra đều được phép ăn.

<sup>8</sup> Ngươi sẽ đếm bảy năm Sa-bát, tức bảy nhân bảy năm, và khoảng thời gian của bảy năm Sa-bát là 49 năm. <sup>9</sup> Ngươi sẽ thổi tù và lớn tiếng vào tháng thứ bảy, nhằm ngày mừng mười; vào Ngày Chuộc Tội, các ngươi phải thổi tù và sao cho cả xứ có thể nghe. <sup>10</sup> Các ngươi phải biệt riêng năm thứ năm mươi ra thánh và công bố sự tự do cho tất cả cư dân trong xứ. Đó sẽ là Năm Ân Xá cho các ngươi, mỗi người sẽ trở về với sản nghiệp và gia đình mình. <sup>11</sup> Năm thứ năm mươi sẽ là Năm Ân Xá cho các ngươi. Các ngươi sẽ không gieo giống, không gặt những gì tự mọc từ các hạt ngũ cốc còn sót lại, cũng không thu hoạch những trái của cây nho chưa tía. <sup>12</sup> Vì đó là Năm Ân Xá, là một điều thánh đối với các ngươi. Các ngươi chỉ được phép ăn những gì mà đất tự sinh ra.

<sup>13</sup> Vào Năm Ân Xá, mỗi người trong các ngươi phải trở về với sản nghiệp mình. <sup>14</sup> Nếu các ngươi mua bán thứ gì với người khác thì đừng lợi dụng nhau. <sup>15</sup> Khi ngươi mua thứ gì từ người khác, hãy tính số năm đã qua kể từ Năm Ân Xá, và người bán phải định giá dựa vào số năm còn lại cho những vụ mùa. <sup>16</sup> Nếu số năm còn lại nhiều thì người bán có thể nâng giá. Nếu số

năm còn lại ít thì người bán phải hạ giá, vì đang bán cho người số vụ mùa sẽ thu hoạch. **17** Không ai trong các người được lợi dụng người khác, và các người phải kính sợ Đức Chúa Trời, vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người. **18** Nếu làm theo những luật lệ và giữ những phán quyết của ta, các người sẽ sống an ổn trong xứ. **19** Đất sẽ sinh hoa lợi, các người sẽ ăn no nê và sống an ổn trong xứ.

**20** Nhưng có thể các người thắc mắc: “Chúng ta sẽ ăn gì vào năm thứ bảy nếu không gieo hạt hay thu hoạch mùa màng?”. **21** Ta sẽ ban phước cho các người vào năm thứ sáu, đất sẽ sinh hoa lợi đủ cho ba năm. **22** Rồi các người sẽ gieo hạt vào năm thứ tám và ăn sản vật của vụ mùa trước cho đến năm thứ chín. Các người sẽ ăn sản vật của vụ mùa trước cho đến khi có vụ mùa mới.

**23** Các người không được phép bán vĩnh viễn đất đai, vì chúng thuộc về ta. Trong mắt ta, các người là những ngoại kiều và người trú ngụ. **24** Trong khắp xứ mà các người sở hữu, phải cho người khác quyền mua lại đất.

**25** Nếu đồng hương của người trở nên nghèo khó và phải bán một phần sản nghiệp thì người thân có quyền chuộc lại phải đến mua những gì anh em mình đã bán. **26** Nếu một người không có người chuộc lại nhưng trở nên thịnh vượng và có khả năng chuộc lại **27** thì người đó sẽ tính giá trị của các vụ mùa trong các năm kể từ lúc bán, lấy giá ban đầu trừ đi số đó, rồi trả phần chênh lệch cho người đã mua. Sau đó, người đó có thể trở về với sản nghiệp mình.

**28** Nhưng nếu người đó không có khả năng mua lại thì những gì đã bán sẽ thuộc về người mua cho đến Năm Ân Xá; nó sẽ được hoàn trả cho chủ cũ trong Năm Ân Xá, và người đó sẽ trở về với sản nghiệp mình.

**29** Nếu có ai bán một căn nhà trong thành có tường bao quanh thì người đó có quyền chuộc lại cho đến hết một năm, kể từ lúc hoàn tất việc bán nhà. Quyền chuộc lại của người sẽ có hiệu lực trọn một năm. **30** Nhưng nếu đến hết một năm trọn mà không được mua lại thì căn nhà trong thành có tường bao quanh sẽ trở thành tài sản vĩnh viễn của người mua qua các đời. Nó sẽ không được trả lại vào Năm Ân Xá. **31** Tuy nhiên, những căn nhà nằm trong khu định cư không có tường bao quanh sẽ được xem như một phần của cánh

đồng ngoại ô. Quyền chuộc lại vẫn có hiệu lực, và nó sẽ được hoàn trả vào Năm Ân Xá.

**32** Đối với nhà của người Lê-vi trong các thành của họ thì người Lê-vi sẽ luôn có quyền chuộc lại. **33** Khi tài sản của người Lê-vi không được mua lại thì căn nhà đã bán nằm trong thành thuộc về họ sẽ được trả lại vào Năm Ân Xá, vì nhà nằm trong các thành của người Lê-vi là tài sản của họ giữa dân Y-sơ-ra-ên. **34** Ngoài ra, đồng cỏ xung quanh các thành của người Lê-vi không được phép bán đi, vì đó là sản nghiệp lâu bền của họ.

**35** Nếu đồng hương ở gần người trở nên nghèo khó và không thể chu cấp cho bản thân thì người phải chu cấp cho người, cũng như đối với ngoại kiều và người trú ngụ, để người có thể tiếp tục sống với người. **36** Người đừng lấy lãi hay thu lợi từ người đó mà phải kính sợ Đức Chúa Trời mình; và đồng hương của người sẽ tiếp tục sống với người. **37** Người không được cho người vay tiền để lấy lãi hoặc cho người thức ăn để thu lợi. **38** Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người, là đáng đưa các người ra khỏi xứ Ai Cập để ban cho các người xứ Ca-na-an, hầu các người thấy rằng ta là Đức Chúa Trời của các người.

**39** Nếu đồng hương ở gần người trở nên nghèo khó và phải bán chính mình cho người thì không được ép người làm việc như nô lệ. **40** Người đó phải được đối xử như người làm thuê, như người trú ngụ. Người sẽ hầu việc người cho đến Năm Ân Xá. **41** Sau đó người sẽ đi, con cái người sẽ đi cùng người, và họ sẽ trở về với gia đình. Người sẽ trở về với sản nghiệp của tổ phụ. **42** Vì họ là nô lệ của ta, là những người mà ta đã đưa ra khỏi xứ Ai Cập. Họ không được bán mình làm nô lệ. **43** Người không được đối xử tàn nhẫn với người đó, và người phải kính sợ Đức Chúa Trời mình. **44** Các nô lệ nam và nữ của người sẽ ra từ những dân tộc xung quanh. Các người có thể mua một nô lệ nam hoặc nữ từ những dân tộc đó. **45** Các người cũng có thể mua nô lệ từ con cháu của ngoại kiều trú ngụ giữa các người, từ họ và gia đình họ, là những người sinh ra trong xứ các người. Họ sẽ thuộc quyền sở hữu của các người. **46** Các người có thể để họ lại cho con cháu thừa hưởng như



một sản nghiệp lâu bền. Các người có thể dùng họ làm nô lệ, nhưng không được đối xử tàn nhẫn với đồng hương mình, tức dân Y-sơ-ra-ên.

**47** Nhưng nếu ngoại kiều hay người trú ngụ sống trong cộng đồng của người trở nên giàu có, còn đồng hương của người ở gần họ trở nên nghèo khổ và phải bán chính mình cho họ hoặc cho một thành viên thuộc gia đình ngoại kiều **48** thì người đó vẫn có quyền chuộc lại sau khi đã bán chính mình. Một trong những anh em ruột của người có thể mua người lại, **49** hoặc chú bác hoặc con trai của chú bác, hoặc bất cứ người thân ruột thịt nào, tức một người trong gia đình, đều có thể mua người lại.

Hoặc nếu người đó trở nên giàu có thì có thể mua lại chính mình.

**50** Người phải tính với người đã mua mình khoảng thời gian kể từ năm bán chính mình cho đến Năm Ân Xá, và giá tiền sẽ tương ứng với số năm. Trong khoảng thời gian đó, các ngày làm việc của người sẽ được tính theo giá của người làm thuê. **51** Nếu số năm còn lại nhiều thì người phải trả giá chuộc dựa vào số năm còn lại. **52** Nếu chỉ còn ít năm nữa là đến Năm Ân Xá thì người phải tính và trả giá chuộc dựa vào số năm còn lại. **53** Người phải tiếp tục hầu việc người đã mua mình từ năm này sang năm khác với tư cách một người làm thuê, và các người phải đảm bảo rằng người chủ không đối xử tàn nhẫn với người. **54** Tuy nhiên, nếu người không thể mua mình lại theo những điều kiện đó thì vào Năm Ân Xá, người sẽ được tự do, con cái người cũng vậy.

**55** Dân Y-sơ-ra-ên là nô lệ của ta. Họ là những nô lệ mà ta đã đưa ra khỏi xứ Ai Cập. Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người.

**26** Các ngươi không được làm cho mình những thần vô dụng, không được làm tượng chạm hoặc trụ thờ, cũng không được đặt tượng đá trong xứ mình để quỳ lạy, vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi. **2** Các ngươi phải giữ những kỳ Sa-bát của ta và tôn kính\* nơi thánh ta. Ta là Đức Giê-hô-va.

**3** Nếu các ngươi tiếp tục bước theo những luật lệ ta, gìn giữ các điều răn ta và thực thi những điều đó **4** thì ta sẽ ban mưa đúng kỳ, đất sẽ sinh hoa lợi và cây cối ngoài đồng sẽ sinh bông trái. **5** Mùa đập lúa của các ngươi sẽ kéo dài đến tận mùa hái nho, mùa hái nho sẽ kéo dài đến tận kỳ gieo hạt. Các ngươi sẽ ăn bánh no nê và sống an ổn trong xứ mình. **6** Ta sẽ ban sự bình an trong xứ, các ngươi sẽ ngủ mà không bị ai làm cho sợ hãi; ta sẽ đuổi những loài thú hoang dữ tợn ra khỏi xứ, và gươm chiến trận sẽ không đi qua xứ các ngươi. **7** Các ngươi sẽ truy đuổi kẻ thù; chúng sẽ gục ngã dưới lưỡi gươm của các ngươi. **8** Năm người trong các ngươi sẽ đuổi theo 100, và 100 người trong các ngươi sẽ đuổi theo 10.000; kẻ thù sẽ gục ngã dưới lưỡi gươm của các ngươi.

**9** Ta sẽ quan tâm đến\* các ngươi, làm cho các ngươi sinh sôi nhiều và gia tăng. Ta sẽ giữ giao ước với các ngươi. **10** Trong khi vẫn còn ăn sản vật của năm trước, các ngươi sẽ phải dọn sản vật cũ để có chỗ cho sản vật mới. **11** Ta sẽ đặt lều thánh ta giữa các ngươi và sẽ không từ bỏ các ngươi. **12** Ta sẽ đi giữa các ngươi và làm Đức Chúa Trời các ngươi, còn các ngươi sẽ làm dân ta. **13** Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi, là đáng đưa các ngươi ra khỏi xứ Ai Cập để không làm nô lệ cho chúng nữa. Ta đã bẻ gãy cái ách của các ngươi và khiến các ngươi ngẩng cao đầu mà đi.

**14** Tuy nhiên, nếu các ngươi không nghe ta hoặc không giữ tất cả các điều răn đó, **15** và nếu các ngươi chối bỏ những luật lệ ta, ghê tởm những phán quyết của ta đến nỗi không giữ mọi điều răn ta, và vi phạm giao ước ta **16** thì về phần ta, ta sẽ giáng những điều này trên các ngươi: Ta sẽ trừng phạt các

ngươi bằng nỗi đau đớn, bằng bệnh lao và cơn sốt, khiến mắt các ngươi mờ đi và sự sống các ngươi hao mòn. Các ngươi sẽ gieo hạt mà chẳng được gì, vì kẻ thù các ngươi sẽ ăn mất. **17** Ta sẽ chống lại các ngươi, các ngươi sẽ bị kẻ thù đánh bại; những kẻ ghét các ngươi sẽ giẫm đạp các ngươi, và các ngươi sẽ bỏ chạy dù không ai truy đuổi.

**18** Nếu các ngươi vẫn không chịu nghe ta, ta sẽ trừng phạt tội lỗi các ngươi gấp bảy lần. **19** Ta sẽ bẻ gãy sự kiêu ngạo ngoan cố của các ngươi, biển trời của các ngươi thành sắt và đất của các ngươi thành đồng. **20** Các ngươi sẽ kiệt sức mà chẳng được gì, vì đất sẽ không sinh hoa lợi và cây sẽ không ra trái.

**21** Nếu các ngươi cứ chống lại ta và không chịu nghe ta thì ta sẽ đánh các ngươi gấp bảy lần, theo tội lỗi các ngươi. **22** Ta sẽ sai thú dữ trong cánh đồng đến giữa các ngươi, chúng sẽ cướp con cái và tiêu diệt súc vật của các ngươi, làm giảm dân số các ngươi, và những con đường của các ngươi sẽ trở nên hoang vắng.

**23** Nếu trải qua những điều đó mà các ngươi vẫn không chấp nhận sự sửa dạy của ta và cứ khăng khăng chống lại ta **24** thì ta sẽ chống lại các ngươi, và chính ta sẽ đánh các ngươi bảy lần vì tội lỗi các ngươi. **25** Ta sẽ đem gươm báo thù đến trên các ngươi vì các ngươi đã vi phạm giao ước với ta. Nếu các ngươi tụ họp trong những thành mình thì ta sẽ sai dịch bệnh vào giữa các ngươi và các ngươi sẽ rơi vào tay kẻ thù. **26** Khi ta hủy lượng\* bánh\* của các ngươi thì mười người nữ sẽ nướng bánh trong cùng một lò rồi dùng cân chia phần bánh. Các ngươi sẽ ăn nhưng không no.

**27** Nếu trải qua những điều đó mà các ngươi vẫn không chịu nghe ta và cứ khăng khăng chống lại ta **28** thì ta sẽ chống lại các ngươi dữ dội hơn, chính ta sẽ trừng phạt các ngươi bảy lần vì tội lỗi các ngươi. **29** Các ngươi sẽ phải ăn thịt con trai, con gái mình. **30** Ta sẽ tiêu diệt những nơi thánh trên cao và phá đổ các lư hương của các ngươi, chất thây các ngươi trên thây những thần tượng góm ghiếc,\* và ta lấy làm góm ghiếc mà quay mặt khỏi các ngươi. **31** Ta sẽ phó những thành của các ngươi cho gươm giáo và khiến những nơi thánh của các ngươi ra hoang tàn, ta sẽ không ngửi mùi thơm để chịu từ

những vật tế lễ của các người. **32** Chính ta sẽ làm cho đất hoang vu, và kẻ thù các người vào sống tại đó sẽ phải trở mắt kinh ngạc. **33** Ta sẽ khiến các người tản mác giữa các nước, ta sẽ rút gươm ra đuổi theo các người. Xứ các người sẽ trở nên hoang vu và những thành của các người sẽ bị tàn phá.

**34** Trong thời gian xứ bị hoang vu và các người sống trong xứ của kẻ thù mình thì đất sẽ đền bù những kỳ Sa-bát của nó. Lúc đó, đất sẽ nghỉ vì phải giữ những kỳ Sa-bát mà nó đã không giữ. **35** Trong suốt thời gian đất bị hoang vu, nó sẽ nghỉ vì đã không nghỉ trong những kỳ Sa-bát của các người khi các người sống tại đó.

**36** Về phần những người sống sót, ta sẽ khiến chúng tuyệt vọng nơi xứ của kẻ thù; và tiếng của một chiếc lá bay cũng sẽ khiến chúng bỏ chạy, chúng sẽ bỏ chạy như những người đang chạy khỏi lưỡi gươm và gục ngã khi không ai đuổi theo. **37** Chúng sẽ vấp ngã lên nhau như những người đang chạy khỏi lưỡi gươm, dù không ai đuổi theo. Các người sẽ không chống cự nổi kẻ thù của mình. **38** Các người sẽ chết giữa các dân tộc và đất của kẻ thù sẽ nuốt chửng các người. **39** Những ai còn sót lại trong số các người sẽ bị mục rữa trong xứ của kẻ thù vì lỗi lầm mình. Thật vậy, chúng sẽ bị mục rữa vì lỗi lầm của cha ông. **40** Sau đó, chúng sẽ thú nhận lỗi lầm mình, cũng như lỗi lầm và sự bất trung của cha ông, đồng thời thừa nhận rằng chúng đã bất trung khi chống lại ta. **41** Ta cũng đã chống lại chúng bằng cách đưa chúng vào xứ của kẻ thù.

Có lẽ lúc ấy lòng ngoan cố\* của chúng sẽ trở nên khiêm nhường và chúng sẽ trả giá cho lỗi lầm mình. **42** Ta sẽ nhớ lại giao ước của ta với Gia-cốp, với Y-sác, với Áp-ra-ham, và ta cũng sẽ nhớ lại vùng đất ấy. **43** Trong thời gian đất bị dân Y-sơ-ra-ên bỏ hoang, nó sẽ đền bù cho những kỳ Sa-bát và bị hoang vu, và chúng phải trả giá cho lỗi lầm mình vì đã chối bỏ những phán quyết của ta và ghê tởm những luật lệ ta. **44** Nhưng dù sao đi nữa, trong thời gian chúng sống trong xứ của kẻ thù thì ta cũng không bao giờ từ bỏ chúng hẳn hay ghê tởm chúng đến nỗi khiến chúng bị tận diệt, là điều vi phạm giao ước của ta với chúng, bởi ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng. **45** Vì chúng mà ta sẽ nhớ lại giao ước với tổ tiên chúng, là những người mà ta đã

đưa ra khỏi xứ Ai Cập trước mắt các dân tộc, hầu cho chúng thấy rằng ta là Đức Chúa Trời của chúng. Ta là Đức Giê-hô-va””.

**46** Đó là những điều lệ, phán quyết và luật pháp mà Đức Giê-hô-va đã lập giữa ngài với dân Y-sơ-ra-ên trên núi Si-nai thông qua Môi-se.

^ Lê 26:2 Ds: “kính sợ”.

^ Lê 26:9 Ds: “hướng đến”.

^ Lê 26:26 Ds: “cây”. Có thể nói đến những cây dùng để treo bánh dự trữ.

^ Lê 26:26 Hay “thức ăn”.

^ Lê 26:30 Từ Hê-bơ-rơ được dịch là “thần tượng góm ghiếc” có lẽ liên quan đến một từ mang nghĩa là “phân”, và được dùng để tỏ ý khinh bỉ.

^ Lê 26:41 Ds: “lòng không cắt bì”.

**27** Đức Giê-hô-va tiếp tục phán cùng Môi-se: **2** “Con hãy nói với dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Nếu có ai lập một lời hứa nguyện đặc biệt để dâng một người cho Đức Giê-hô-va, tức trả một số tiền tương đương với giá trị ước tính của người được dâng, **3** thì giá trị ước tính của nam từ 20 đến 60 tuổi là 50 siéc-lơ\* bạc, theo siéc-lơ chuẩn của nơi thánh.\* **4** Nhưng nếu là nữ thì giá trị ước tính là 30 siéc-lơ. **5** Từ 5 đến 20 tuổi, giá trị ước tính của nam là 20 siéc-lơ và nữ là 10 siéc-lơ. **6** Từ một tháng tuổi đến năm tuổi, giá trị ước tính của bé trai là năm siéc-lơ bạc và bé gái là ba siéc-lơ bạc.

**7** Từ 60 tuổi trở lên, giá trị ước tính của nam là 15 siéc-lơ và nữ là 10 siéc-lơ. **8** Nhưng nếu người hứa nguyện quá nghèo nên không thể trả theo giá trị ước tính thì người được dâng phải đến đứng trước mặt thầy tế lễ, rồi thầy tế lễ sẽ định giá cho người đó. Thầy tế lễ sẽ định giá theo những gì mà người hứa nguyện có thể dâng.

**9** Nếu lời hứa nguyện liên quan đến việc dâng cho Đức Giê-hô-va một con thú thích hợp thì bất cứ con thú nào được dâng cho Đức Giê-hô-va đều sẽ trở thành vật thánh. **10** Người đó không được thay thế hoặc đổi con tốt với con xấu hoặc con xấu với con tốt. Nhưng nếu cứ đổi con này với con kia thì cả con được dâng lẫn con được đổi đều sẽ nên thánh. **11** Nếu con thú đó không tinh sạch để dâng làm lễ vật cho Đức Giê-hô-va thì người đó sẽ đem con thú đến trước mặt thầy tế lễ. **12** Thầy tế lễ sẽ định giá cho con thú, tùy theo đó là con tốt hay xấu. Thầy tế lễ định giá nào thì theo giá đó. **13** Nhưng nếu sau này người đó muốn mua lại nó thì phải trả thêm một phần năm giá trị ước tính.

**14** Nếu một người biệt riêng căn nhà của mình ra để làm vật thánh dâng cho Đức Giê-hô-va thì thầy tế lễ sẽ định giá cho nó, tùy theo tốt hay xấu. Căn nhà đó sẽ có giá trị theo giá mà thầy tế lễ định. **15** Nhưng nếu người muốn mua lại thì phải nộp thêm một phần năm giá trị ước tính của căn nhà, và nó sẽ thuộc về người.

**16** Nếu một người biệt riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va một phần ruộng mà mình sở hữu thì giá trị của nó sẽ được ước tính dựa trên số lượng hạt giống gieo trên đó: Một hô-me\* hạt lúa mạch bằng 50 siéc-lơ bạc. **17** Nếu người biệt riêng ruộng mình ra thánh trong Năm Ân Xá thì giá trị ước tính của nó sẽ không đổi. **18** Nếu người biệt riêng ruộng mình ra thánh sau Năm Ân Xá thì thầy tế lễ sẽ định giá thấp hơn, tính theo số năm còn lại cho đến Năm Ân Xá kế tiếp. **19** Nhưng nếu sau này người mua lại ruộng ấy thì phải nộp thêm một phần năm số tiền của giá trị ước tính, và nó sẽ thuộc về người. **20** Nếu người không mua lại ruộng và nó được bán cho một người khác thì người sẽ không được mua lại ruộng đó nữa. **21** Khi ruộng được hoàn trả vào Năm Ân Xá thì nó sẽ trở thành một vật thánh đối với Đức Giê-hô-va, như một mảnh ruộng được hiến dâng cho ngài. Nó sẽ trở thành sản nghiệp của các thầy tế lễ.

**22** Nếu một người biệt riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va một mảnh ruộng mình mua, không phải là phần thuộc sản nghiệp thừa kế, **23** thì thầy tế lễ sẽ tính giá trị của nó cho đến Năm Ân Xá, và người phải trả giá trị ước tính vào ngày ấy. Đó là một vật thánh đối với Đức Giê-hô-va. **24** Vào Năm Ân Xá, ruộng sẽ được trả lại cho chủ đã bán, tức là chủ ban đầu.

**25** Mọi giá cả phải được tính theo siéc-lơ chuẩn của nơi thánh. Một siéc-lơ tương đương với 20 ghê-ra.\*

**26** Tuy nhiên, không ai được biệt riêng ra thánh con đầu lòng trong số các thú vật, vì nó là con đầu lòng dành cho Đức Giê-hô-va. Dù là bò đực hay cừu, nó đã thuộc về Đức Giê-hô-va. **27** Nếu con vật đó thuộc trong số những con thú ô ướ\* và người chủ chuộc nó theo giá trị ước tính thì phải nộp thêm một phần năm giá trị của con vật. Nhưng nếu nó không được mua lại thì sẽ được bán theo giá trị ước tính.

**28** Trong số những thú thuộc về mình, hoặc người hoặc thú vật hoặc ruộng mà mình sở hữu, không được bán hoặc mua lại bất cứ điều gì đã dâng vô điều kiện cho Đức Giê-hô-va. Bất cứ điều gì được dâng hiến sẽ là vật rất thánh đối với Đức Giê-hô-va. **29** Ngoài ra, kẻ bị kết án tử hình sẽ không được chuộc lại. Hấn chắc chắn phải bị xử tử.

**30** Mỗi một phần mười\* của mảnh đất, dù là sản vật của đồng ruộng hay hoa quả của cây cối, đều thuộc về Đức Giê-hô-va. Đó là vật thánh đối với Đức Giê-hô-va. **31** Nếu ai muốn mua lại một phần mười đó thì phải trả thêm một phần năm giá trị của nó. **32** Còn về một phần mười của bầy đàn, cứ mỗi con thú mười trong bầy đi dưới cây gậy\* của người chăn đều sẽ trở thành vật thánh đối với Đức Giê-hô-va. **33** Người đó không được kiểm tra xem con vật ấy tốt hay xấu, cũng không được đổi nó. Nhưng nếu cứ đổi thì cả con được dâng lẫn con được đổi đều phải trở thành vật thánh. Nó sẽ không được mua lại”.

**34** Đó là những điều răn dành cho dân Y-sơ-ra-ên mà Đức Giê-hô-va đã phán cùng Môi-se trên núi Si-nai.

^ Lê 27:3 Một siéc-lơ tương đương 11,4g. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Lê 27:3 Hay “theo siéc-lơ thánh”.

^ Lê 27:16 Một hô-me tương đương 220 lít. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Lê 27:25 Một ghê-ra tương đương 0,57g. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Lê 27:27 Rất có thể cụm từ này nói đến con thú bị tì vết.

^ Lê 27:30 Hay “Mỗi thuế một phần mười”.

^ Lê 27:32 Người chăn đếm súc vật bằng cách để chúng đi dưới cây gậy của mình.



# SƠ LƯỢC NỘI DUNG

- 1 Lập danh sách người nam cho quân đội ([1-46](#))  
Người Lê-vi được miễn nghĩa vụ quân sự ([47-51](#))  
Sắp đặt trật tự trong trại ([52-54](#))
- 2 Trại được tổ chức thành các phân khu gồm ba chi phái ([1-34](#))
  - Phân khu Giu-đa về hướng đông ([3-9](#))
  - Phân khu Ru-bên về hướng nam ([10-16](#))
  - Trại của người Lê-vi ở giữa ([17](#))
  - Phân khu Ép-ra-im về hướng tây ([18-24](#))
  - Phân khu Đan về hướng bắc ([25-31](#))
  - Tổng số người nam đăng ký ([32-34](#))
- 3 Các con trai A-rôn ([1-4](#))  
Người Lê-vi được chọn để phục vụ ([5-39](#))  
Chuộc lại con đầu lòng ([40-51](#))
- 4 Việc của người Kê-hát ([1-20](#))  
Việc của người Ghệt-sôn ([21-28](#))  
Việc của người Mê-ra-ri ([29-33](#))  
Tóm lược thống kê dân số ([34-49](#))
- 5 Cách ly người bị ô uế ([1-4](#))  
Thú tội và bồi thường ([5-10](#))  
Nước thử người bị nghi ngoại tình ([11-31](#))
- 6 Hứa nguyện làm người Na-xi-rê ([1-21](#))  
Thầy tế lễ chúc phúc ([22-27](#))

7

Lễ vật khánh thành lều thánh ([1-89](#))

8

A-rôn thắp bảy ngọn đèn ([1-4](#))

Người Lê-vi được tẩy sạch, bắt đầu phục vụ ([5-22](#))

Quy định độ tuổi phục vụ của người Lê-vi ([23-26](#))

9

Quy định về Lễ Vượt Qua trẻ ([1-14](#))

Mây và lửa phía trên lều thánh ([15-23](#))

10

Kèn bạc ([1-10](#))

Rời Si-nai ([11-13](#))

Thứ tự đi ([14-28](#))

Hô-báp được mời hướng dẫn Y-sơ-ra-ên ([29-34](#))

Lời cầu nguyện của Môi-se khi nhỏ trại ([35, 36](#))

11

Lời phàn nàn khiến Đức Chúa Trời giáng lửa ([1-3](#))

Dân chúng đòi thịt ([4-9](#))

Môi-se cảm thấy thiếu khả năng ([10-15](#))

Đức Giê-hô-va ban thần khí cho 70 trưởng lão ([16-25](#))

Ên-đát và Mê-đát; Giô-suê ghen tị cho Môi-se ([26-30](#))

Ban chim cú; dân chúng bị phạt vì tham ([31-35](#))

12

Mi-ri-am và A-rôn chống Môi-se ([1-3](#))

Môi-se khiêm hòa nhất trong tất cả mọi người ([3](#))

Đức Giê-hô-va bệnh vực Môi-se ([4-8](#))

Mi-ri-am bị giáng bệnh phong cùi ([9-16](#))

13

Phái 12 người do thám vào Ca-na-an ([1-24](#))

Báo cáo tiêu cực từ mười người do thám ([25-33](#))

**14** Dân chúng muốn trở lại Ai Cập ([1-10](#))  
Báo cáo tích cực của Giô-suê và Ca-lép ([6-9](#))  
Đức Giê-hô-va nổi giận; Môi-se nói giùm dân chúng ([11-19](#))  
Hình phạt: 40 năm trong hoang mạc ([20-38](#))  
Y-sơ-ra-ên bị dân A-ma-léc đánh bại ([39-45](#))

**15** Luật về lễ vật ([1-21](#))  
Cùng một luật cho dân bản xứ và ngoại kiều ([15, 16](#))  
Lễ vật cho tội vô tình phạm ([22-29](#))  
Hình phạt cho tội cố ý phạm ([30, 31](#))  
Người vi phạm ngày Sa-bát bị xử tử ([32-36](#))  
Phải làm đường viền có tua trên áo ([37-41](#))

**16** Cô-rê, Đa-than và A-bi-ram phản nghịch ([1-19](#))  
Phán xét những kẻ phản nghịch ([20-50](#))

**17** Gậy của A-rôn kết nụ là dấu hiệu ([1-13](#))

**18** Việc của thầy tế lễ và người Lê-vi ([1-7](#))  
Sự cung cấp cho thầy tế lễ ([8-19](#))  
Giao ước muối ([19](#))  
Người Lê-vi nhận và dâng một phần mười ([20-32](#))

**19** Con bò cái màu hung đỏ và nước tẩy uế ([1-22](#))

**20** Mi-ri-am qua đời tại Ca-đe ([1](#))  
Môi-se đập vào vách đá và phạm tội ([2-13](#))  
Ê-đôm không cho Y-sơ-ra-ên đi qua ([14-21](#))  
A-rôn qua đời ([22-29](#))

- 21 Vua thành A-rát bị đánh bại ([1-3](#))  
Rắn bằng đồng ([4-9](#))  
Y-sơ-ra-ên đi vòng qua Mô-áp ([10-20](#))  
Vua Si-hôn của A-mô-rít bại trận ([21-30](#))  
Vua Ốc của A-mô-rít bại trận ([31-35](#))
- 22 Ba-lác thuê Ba-la-am ([1-21](#))  
Con lừa của Ba-la-am nói chuyện ([22-41](#))
- 23 Bài thơ thứ nhất của Ba-la-am ([1-12](#))  
Bài thơ thứ hai của Ba-la-am ([13-30](#))
- 24 Bài thơ thứ ba của Ba-la-am ([1-11](#))  
Bài thơ thứ tư của Ba-la-am ([12-25](#))
- 25 Y-sơ-ra-ên phạm tội với phụ nữ Mô-áp ([1-5](#))  
Phi-nê-a hành động ([6-18](#))
- 26 Thống kê dân số lần hai của các chi phái Y-sơ-ra-ên ([1-65](#))
- 27 Các con gái Xê-lô-phát ([1-11](#))  
Giô-suê được bổ nhiệm để kế nhiệm Môi-se ([12-23](#))
- 28 Quy cách về những lễ vật ([1-31](#))  
    Lễ vật mỗi ngày ([1-8](#))  
    Cho ngày Sa-bát ([9, 10](#))  
    Lễ vật mỗi tháng ([11-15](#))  
    Cho Lễ Vượt Qua ([16-25](#))  
    Cho Lễ Các Tuần ([26-31](#))

- 29 Quy cách về những lễ vật ([1-40](#))  
Ngày thổi kèn ([1-6](#))  
Ngày Chuộc Tội ([7-11](#))  
Lễ Lều Tạm ([12-38](#))
- 30 Lời hứa nguyện của người nam ([1, 2](#))  
Lời hứa nguyện của người nữ và con gái ([3-16](#))
- 31 Báo thù dân Ma-đi-an ([1-12](#))  
Ba-la-am bị giết ([8](#))  
Hướng dẫn về chiến lợi phẩm ([13-54](#))
- 32 Các khu định cư phía đông Giô-đanh ([1-42](#))
- 33 Những chặng đường của Y-sơ-ra-ên trong hoang mạc ([1-49](#))  
Hướng dẫn chiếm Ca-na-an ([50-56](#))
- 34 Ranh giới của Ca-na-an ([1-15](#))  
Những người nam được bổ nhiệm để chia đất ([16-29](#))
- 35 Thành của người Lê-vi ([1-8](#))  
Thành trú ẩn ([9-34](#))
- 36 Luật về hôn nhân của người thừa kế là nữ ([1-13](#))

# Dân số

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36				

## DÂN SỐ

**1** Vào ngày mùng một, tháng thứ hai của năm thứ hai sau khi dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ai Cập, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se trong lều hội họp tại hoang mạc Si-nai rằng: **2** “Con hãy thống kê dân số của toàn thể dân Y-sơ-ra-ên từng người một, theo gia tộc, theo dòng tộc, liệt kê theo tên của tất cả người nam. **3** Con và A-rôn phải lập danh sách theo từng đoàn tất cả người nam từ 20 tuổi trở lên có thể phục vụ trong quân đội Y-sơ-ra-ên.

**4** Con hãy dẫn theo một người trong mỗi chi phái, là người đứng đầu của dòng tộc mình. **5** Đây là tên của những người sẽ giúp đỡ các con: Ê-lít-xu con trai Sê-đêu, thuộc chi phái Ru-bên; **6** Sê-lu-mi-ên con trai Xu-ri-ha-đai, thuộc chi phái Si-mê-ôn; **7** Na-ha-sôn con trai A-mi-na-đáp, thuộc chi phái Giu-đa; **8** Nê-tha-nê-ên con trai Xu-a, thuộc chi phái Y-sa-ca; **9** Ê-li-áp con trai Hê-lôn, thuộc chi phái Xê-bu-lôn; **10** về con cháu Giô-sép: Ê-li-sa-ma con trai A-mi-hút, thuộc chi phái Ép-ra-im; Ga-ma-li-ên con trai Phê-đát-xu, thuộc chi phái Ma-na-se; **11** A-bi-đan con trai Ghi-đeo-ni, thuộc chi phái Bên-gia-min; **12** A-hi-ê-xe con trai A-mi-sa-đai, thuộc chi phái Đan; **13** Pha-ghi-ên con trai Óc-ran, thuộc chi phái A-se; **14** Ê-li-a-sáp con trai Đê-u-ên, thuộc chi phái Gát; **15** A-hi-ra con trai Ê-nan, thuộc chi phái Nép-ta-li. **16** Đó là những người được triệu tập từ dân chúng. Họ là thủ lĩnh các chi phái của cha ông mình, tức những người đứng đầu hàng ngàn người Y-sơ-ra-ên”.

**17** Vậy, Môi-se và A-rôn dẫn theo những người đó, tức những người được chỉ định đích danh. **18** Họ tập hợp hết thầy dân chúng vào ngày mùng một của tháng thứ hai, để mỗi người Y-sơ-ra-ên, tức những người từ 20 tuổi trở lên, có thể đăng ký theo tên, theo gia tộc và theo dòng tộc mình, **19** đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. Vậy, ông lập danh sách cho họ tại hoang mạc Si-nai.

**20** Con cháu của Ru-bên, tức con đầu lòng của Y-sơ-ra-ên, được liệt kê theo tên, theo gia tộc và theo dòng tộc mình. Tất cả người nam từ 20 tuổi trở lên có thể phục vụ trong quân đội đều đã được đếm từng người, **21** và số người đăng ký thuộc chi phái Ru-bên là 46.500 người.

**22** Con cháu của Si-mê-ôn được liệt kê theo tên, theo gia tộc và theo dòng tộc mình. Tất cả người nam từ 20 tuổi trở lên có thể phục vụ trong quân đội đều đã được đếm từng người, **23** và số người đăng ký thuộc chi phái Si-mê-ôn là 59.300 người.

**24** Con cháu của Gát được liệt kê theo tên, theo gia tộc và theo dòng tộc mình. Tất cả người nam từ 20 tuổi trở lên có thể phục vụ trong quân đội đều đã được đếm, **25** và số người đăng ký thuộc chi phái Gát là 45.650 người.

**26** Con cháu của Giu-đa được liệt kê theo tên, theo gia tộc và theo dòng tộc mình. Tất cả người nam từ 20 tuổi trở lên có thể phục vụ trong quân đội đều đã được đếm, **27** và số người đăng ký thuộc chi phái Giu-đa là 74.600 người.

**28** Con cháu của Y-sa-ca được liệt kê theo tên, theo gia tộc và theo dòng tộc mình. Tất cả người nam từ 20 tuổi trở lên có thể phục vụ trong quân đội đều đã được đếm, **29** và số người đăng ký thuộc chi phái Y-sa-ca là 54.400 người.

**30** Con cháu của Xê-bu-lôn được liệt kê theo tên, theo gia tộc và theo dòng tộc mình. Tất cả người nam từ 20 tuổi trở lên có thể phục vụ trong quân đội đều đã được đếm, **31** và số người đăng ký thuộc chi phái Xê-bu-lôn là 57.400 người.

**32** Con cháu của Giô-sép, qua Ép-ra-im, được liệt kê theo tên, theo gia tộc và theo dòng tộc mình. Tất cả người nam từ 20 tuổi trở lên có thể phục vụ trong quân đội đều đã được đếm, **33** và số người đăng ký thuộc chi phái Ép-ra-im là 40.500 người.

**34** Con cháu của Ma-na-se được liệt kê theo tên, theo gia tộc và theo dòng tộc mình. Tất cả người nam từ 20 tuổi trở lên có thể phục vụ trong quân đội



đều đã được đếm, <sup>35</sup> và số người đăng ký thuộc chi phái Ma-na-se là 32.200 người.

<sup>36</sup> Con cháu của Bên-gia-min được liệt kê theo tên, theo gia tộc và theo dòng tộc mình. Tất cả người nam từ 20 tuổi trở lên có thể phục vụ trong quân đội đều đã được đếm, <sup>37</sup> và số người đăng ký thuộc chi phái Bên-gia-min là 35.400 người.

<sup>38</sup> Con cháu của Đan được liệt kê theo tên, theo gia tộc và theo dòng tộc mình. Tất cả người nam từ 20 tuổi trở lên có thể phục vụ trong quân đội đều đã được đếm, <sup>39</sup> và số người đăng ký thuộc chi phái Đan là 62.700 người.

<sup>40</sup> Con cháu của A-se được liệt kê theo tên, theo gia tộc và theo dòng tộc mình. Tất cả người nam từ 20 tuổi trở lên có thể phục vụ trong quân đội đều đã được đếm, <sup>41</sup> và số người đăng ký thuộc chi phái A-se là 41.500 người.

<sup>42</sup> Con cháu của Nép-ta-li được liệt kê theo tên, theo gia tộc và theo dòng tộc mình. Tất cả người nam từ 20 tuổi trở lên có thể phục vụ trong quân đội đều đã được đếm, <sup>43</sup> và số người đăng ký thuộc chi phái Nép-ta-li là 53.400 người.

<sup>44</sup> Đó là những người được Môi-se, A-rôn và 12 thủ lĩnh Y-sơ-ra-ên lập danh sách, mỗi thủ lĩnh đại diện cho dòng tộc mình. <sup>45</sup> Tất cả người Y-sơ-ra-ên từ 20 tuổi trở lên có thể phục vụ trong quân đội đều được đăng ký theo dòng tộc mình. <sup>46</sup> Tổng số người đăng ký là 603.550 người.

<sup>47</sup> Nhưng người Lê-vi không được đăng ký theo chi phái của cha ông mình như các chi phái khác. <sup>48</sup> Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se: <sup>49</sup> “Riêng đối với chi phái Lê-vi, con không được lập danh sách, không được gộp chung số người của họ với những người Y-sơ-ra-ên khác. <sup>50</sup> Hãy bổ nhiệm người Lê-vi coi sóc lều thánh chứa Chứng Tích, tất cả vật dụng của nó cùng mọi thứ thuộc về nó. Họ sẽ khiêng lều thánh và mọi vật dụng của nó. Họ sẽ phục vụ tại lều thánh và đóng trại xung quanh. <sup>51</sup> Bất cứ khi nào lều thánh cần được chuyển đi thì người Lê-vi sẽ dỡ nó xuống, khi lều thánh cần được ráp lại thì người Lê-vi sẽ dựng nó lên. Người nào không có phận sự\* mà đến gần thì sẽ bị xử tử.

**52** Mỗi người Y-sơ-ra-ên phải dựng lều của mình tại khu trại được chỉ định, theo từng đoàn trong phân khu gồm ba chi phái.\* **53** Người Lê-vi phải đóng trại xung quanh lều thánh chứa Chứng Tích, để cơn phẫn nộ của ta không nổi lên cùng dân Y-sơ-ra-ên. Người Lê-vi phải có trách nhiệm chăm sóc\* lều thánh chứa Chứng Tích”.

**54** Dân Y-sơ-ra-ên làm mọi điều Đức Giê-hô-va phán dặn Môi-se. Họ làm y như những gì ngài phán.

^ Dân 1:51 Ds: “Người lạ”, tức là người không thuộc chi phái Lê-vi.

^ Dân 1:52 Hay “theo từng đoàn bên cờ hiệu mình”.

^ Dân 1:53 Hay “canh giữ; thi hành trách nhiệm được giao tại”.

**2** Bấy giờ, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se và A-rôn rằng: **2** “Dân Y-sơ-ra-ên phải đóng trại tại phân khu gồm ba chi phái được chỉ định, mỗi người gần cờ hiệu của dòng tộc mình. Họ phải đóng trại đối diện và bao quanh lều hội họp.

**3** Về hướng đông, tức hướng mặt trời mọc, sẽ là phân khu gồm ba chi phái thuộc trại của Giu-đa, họ sẽ đóng trại theo từng đoàn; thủ lĩnh của con cháu Giu-đa là Na-ha-sôn con trai A-mi-na-đáp. **4** Số người đăng ký trong đội quân là 74.600 người. **5** Đóng trại bên cạnh là chi phái Y-sa-ca; thủ lĩnh của con cháu Y-sa-ca là Nê-tha-nê-ên con trai Xu-a. **6** Số người đăng ký trong đội quân là 54.400 người. **7** Tiếp theo là chi phái Xê-bu-lôn; thủ lĩnh của con cháu Xê-bu-lôn là Ê-li-áp con trai Hê-lôn. **8** Số người đăng ký trong đội quân là 57.400 người.

**9** Tổng số người đăng ký trong các đội quân thuộc trại của Giu-đa là 186.400 người. Họ sẽ nhổ trại trước tiên.

**10** Về hướng nam sẽ là phân khu gồm ba chi phái thuộc trại của Ru-bên, họ sẽ đóng trại theo từng đoàn; thủ lĩnh của con cháu Ru-bên là Ê-lít-xu con trai Sê-đêu. **11** Số người đăng ký trong đội quân là 46.500 người. **12** Đóng trại bên cạnh là chi phái Si-mê-ôn; thủ lĩnh của con cháu Si-mê-ôn là Sê-lu-mi-ên con trai Xu-ri-ha-đai. **13** Số người đăng ký trong đội quân là 59.300 người. **14** Tiếp theo là chi phái Gát; thủ lĩnh của con cháu Gát là Ê-li-a-sáp con trai Rê-u-ên. **15** Số người đăng ký trong đội quân là 45.650 người.

**16** Tổng số người đăng ký trong các đội quân thuộc trại của Ru-bên là 151.450 người. Họ sẽ nhổ trại thứ nhì.

**17** Khi chuyển lều hội họp, trại của người Lê-vi phải ở giữa những trại khác.

Họ phải di chuyển theo thứ tự giống như lúc hạ trại, mỗi người ở đúng vị trí, theo các phân khu gồm ba chi phái của mình.

**18** Về hướng tây sẽ là phân khu gồm ba chi phái thuộc trại của Ép-ra-im, họ sẽ đóng trại theo từng đoàn; thủ lĩnh của con cháu Ép-ra-im là Ê-li-sa-ma con trai A-mi-hút. **19** Số người đăng ký trong đội quân là 40.500 người. **20** Đóng trại cạnh đó là chi phái Ma-na-se; thủ lĩnh của con cháu Ma-na-se là Ga-ma-li-ên con trai Phê-đát-xu. **21** Số người đăng ký trong đội quân là 32.200 người. **22** Kế đến là chi phái Bê-n-gia-min; thủ lĩnh của con cháu Bê-n-gia-min là A-bi-đan con trai Ghi-đeo-ni. **23** Số người đăng ký trong đội quân là 35.400 người.

**24** Tổng số người đăng ký trong các đội quân thuộc trại của Ép-ra-im là 108.100 người. Họ sẽ ở trại thứ ba.

**25** Về hướng bắc sẽ là phân khu gồm ba chi phái thuộc trại của Đan, họ sẽ đóng trại theo từng đoàn; thủ lĩnh của con cháu Đan là A-hi-ê-xe con trai A-mi-sa-đai. **26** Số người đăng ký trong đội quân là 62.700 người. **27** Đóng trại bên cạnh là chi phái A-se; thủ lĩnh của con cháu A-se là Pha-ghi-ên con trai Óc-ran. **28** Số người đăng ký trong đội quân là 41.500 người. **29** Tiếp theo là chi phái Nép-ta-li; thủ lĩnh của con cháu Nép-ta-li là A-hi-ra con trai Ê-nan. **30** Số người đăng ký trong đội quân là 53.400 người.

**31** Tổng số người đăng ký trong trại của Đan là 157.600 người. Họ sẽ ở trại cuối cùng, theo phân khu gồm ba chi phái của mình”.

**32** Đó là những người Y-sơ-ra-ên được đăng ký theo dòng tộc mình; tổng số người thuộc các trại đăng ký trong quân đội là 603.550 người. **33** Nhưng người Lê-vi không được đăng ký chung với những người Y-sơ-ra-ên khác, đúng như những gì Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. **34** Dân Y-sơ-ra-ên làm mọi điều Đức Giê-hô-va phán dặn Môi-se. Đó là cách họ hạ trại theo các phân khu gồm ba chi phái và cách họ ở trại, theo gia tộc và dòng tộc mình.

**3** Đây là dòng họ của A-rôn và Môi-se vào lúc Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se trên núi Si-nai. **2** Đây là các con trai của A-rôn: Na-đáp là trưởng nam, A-bi-hu, Ê-lê-a-xa và Y-tha-ma. **3** Đó là tên của các con trai A-rôn, tức những người được xúc dầu và phong chức thầy tế lễ. **4** Tuy nhiên, Na-đáp và A-bi-hu đã chết trước mặt Đức Giê-hô-va khi họ dâng một thứ lửa trái phép trước mặt Đức Giê-hô-va trong hoang mạc Si-nai. Họ không có một đứa con trai nào. Nhưng Ê-lê-a-xa và Y-tha-ma thì tiếp tục hầu việc với tư cách thầy tế lễ cùng với cha mình là A-rôn.

**5** Sau đó, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se: **6** “Hãy dẫn chi phái Lê-vi đến đứng trước mặt thầy tế lễ A-rôn, và họ sẽ phục vụ người. **7** Khi làm các công việc liên quan đến lều thánh, họ sẽ hoàn thành trách nhiệm của mình đối với A-rôn và toàn thể dân Y-sơ-ra-ên trước lều hội họp. **8** Họ phải coi sóc mọi vật dụng của lều hội họp và thi hành các trách nhiệm đối với dân Y-sơ-ra-ên bằng cách coi sóc các công việc liên quan đến lều thánh. **9** Con hãy trao người Lê-vi cho A-rôn và các con trai người. Họ sẽ được trao cho A-rôn như những món quà từ dân Y-sơ-ra-ên. **10** Hãy bổ nhiệm A-rôn và các con trai người, họ sẽ thi hành các nhiệm vụ tế lễ của mình; người nào không có phận sự\* mà đến gần thì sẽ bị xử tử”.

**11** Đức Giê-hô-va tiếp tục phán cùng Môi-se rằng: **12** “Này, về phần ta, ta sẽ lấy người Lê-vi từ dân Y-sơ-ra-ên để thế cho mọi con đầu lòng của Y-sơ-ra-ên; người Lê-vi sẽ thuộc về ta. **13** Mọi con đầu lòng đều thuộc về ta. Vào ngày mà ta giết mọi con đầu lòng trong xứ Ai Cập, ta đã biệt riêng ra thánh cho mình mọi con đầu lòng trong Y-sơ-ra-ên, từ người cho đến thú vật. Chúng sẽ thuộc về ta. Ta là Đức Giê-hô-va”.

**14** Đức Giê-hô-va tiếp tục phán cùng Môi-se trong hoang mạc Si-nai rằng: **15** “Hãy lập danh sách con cháu Lê-vi theo dòng tộc và theo gia tộc. Con phải lập danh sách cho người nam từ một tháng tuổi trở lên”. **16** Vậy, Môi-se

lập danh sách theo lệnh của Đức Giê-hô-va, đúng như ông đã được phán dặn.

**17** Đây là tên của các con trai Lê-vi: Ghệt-sôn, Kê-hát và Mê-ra-ri.

**18** Đây là tên của các con trai Ghệt-sôn theo gia tộc: Líp-ni và Si-mê-i.

**19** Các con trai của Kê-hát theo gia tộc là Am-ram, Dít-xê-ha, Hép-rôn và U-xi-ên.

**20** Các con trai của Mê-ra-ri theo gia tộc là Mách-li và Mu-si.

Đó là những gia tộc của người Lê-vi, liệt kê theo dòng tộc.

**21** Ra từ Ghệt-sôn là gia tộc Líp-ni và gia tộc Si-mê-i. Đó là những gia tộc của Ghệt-sôn. **22** Tổng số người nam thuộc các gia tộc đó từ một tháng tuổi trở lên đã được đăng ký là 7.500 người. **23** Các gia tộc của Ghệt-sôn đóng trại phía sau lều thánh, về hướng tây. **24** Thủ lĩnh của dòng tộc Ghệt-sôn là Ê-li-a-sáp con trai La-ên. **25** Nhiệm vụ của con cháu Ghệt-sôn trong lều hội họp là coi sóc lều thánh, tấm vải lều, tấm phủ, cái màn che của lối ra vào lều hội họp, **26** các màn treo của sân, cái màn che của lối ra vào sân xung quanh lều thánh và bàn thờ, các dây lều cùng mọi công việc liên quan đến các vật dụng đó.

**27** Ra từ Kê-hát là gia tộc Am-ram, gia tộc Dít-xê-ha, gia tộc Hép-rôn và gia tộc U-xi-ên. Đó là các gia tộc của Kê-hát. **28** Tổng số người nam từ một tháng tuổi trở lên là 8.600 người; họ có nhiệm vụ chăm sóc nơi thánh. **29** Các gia tộc của con cháu Kê-hát đóng trại về hướng nam của lều thánh. **30** Thủ lĩnh dòng tộc của các gia tộc Kê-hát là Ê-li-xa-phan con trai U-xi-ên.

**31** Nhiệm vụ của họ là coi sóc Hòm Chứng Tích, cái bàn, chân đèn, các bàn thờ, các vật dụng được dùng khi phục vụ trong nơi thánh, bức màn phân cách và mọi công việc liên quan đến các vật dụng đó.

**32** Đúng đầu các thủ lĩnh của người Lê-vi là Ê-lê-a-xa, con trai thầy tế lễ A-rôn. Ê-lê-a-xa có trách nhiệm giám sát những người chăm lo các nhiệm vụ trong nơi thánh.

**33** Ra từ Mê-ra-ri là gia tộc Mách-li và gia tộc Mu-si. Đó là các gia tộc của Mê-ra-ri. **34** Tổng số người nam từ một tháng tuổi trở lên đã được đăng ký là

6.200 người. <sup>35</sup> Thủ lĩnh dòng tộc của các gia tộc Mê-ra-ri là Xu-ri-ên con trai A-bi-hai. Họ đóng trại về hướng bắc của lều thánh. <sup>36</sup> Con cháu của Mê-ra-ri có trách nhiệm coi sóc các khung ván của lều thánh, các thanh ngang, các cột, các đế có lỗ, mọi vật dụng của lều thánh cùng mọi công việc liên quan đến các vật dụng đó, <sup>37</sup> các cột xung quanh sân, các đế có lỗ, các cọc và dây của cột.

<sup>38</sup> Môi-se, A-rôn cùng các con trai người đóng trại phía trước lều thánh về hướng đông, tức trước lều hội họp về hướng mặt trời mọc. Họ có trách nhiệm chăm sóc nơi thánh, họ làm nhiệm vụ đó thay cho dân Y-sơ-ra-ên. Người nào không có phận sự\* mà đến gần thì sẽ bị xử tử.

<sup>39</sup> Tổng số người nam Lê-vi từ một tháng tuổi trở lên được Môi-se và A-rôn lập danh sách theo gia tộc, theo lệnh của Đức Giê-hô-va, là 22.000 người.

<sup>40</sup> Sau đó, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: “Hãy lập danh sách mọi con trai đầu lòng của dân Y-sơ-ra-ên từ một tháng tuổi trở lên, đếm số của họ và liệt kê theo tên. <sup>41</sup> Con phải lấy cho ta người Lê-vi để thay thế mọi con đầu lòng của dân Y-sơ-ra-ên, và lấy súc vật của người Lê-vi để thay thế mọi súc vật đầu lòng của dân Y-sơ-ra-ên. Ta là Đức Giê-hô-va”. <sup>42</sup> Vậy, Môi-se lập danh sách tất cả con đầu lòng trong dân Y-sơ-ra-ên, đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dặn. <sup>43</sup> Tổng số các con trai đầu lòng đã được đăng ký theo tên từ một tháng tuổi trở lên là 22.273 người.

<sup>44</sup> Đức Giê-hô-va tiếp tục phán cùng Môi-se rằng: <sup>45</sup> “Hãy lấy người Lê-vi để thay thế mọi con đầu lòng trong dân Y-sơ-ra-ên, và lấy súc vật của người Lê-vi để thay thế mọi súc vật của dân Y-sơ-ra-ên. Người Lê-vi sẽ thuộc về ta. Ta là Đức Giê-hô-va. <sup>46</sup> Để trả giá chuộc cho 273 con đầu lòng trong dân Y-sơ-ra-ên dư ra so với số người Lê-vi, <sup>47</sup> con hãy thu mỗi người năm siéc-lơ,\* theo siéc-lơ chuẩn của nơi thánh.\* Một siéc-lơ bằng 20 ghê-ra.\* <sup>48</sup> Hãy đưa số tiền đó cho A-rôn và các con trai người, để làm giá chuộc cho số người dư ra”. <sup>49</sup> Vậy, Môi-se thu số tiền của giá chuộc để chuộc lại những người dư ra so với số người Lê-vi. <sup>50</sup> Ông thu tiền từ những con đầu lòng của dân Y-sơ-ra-ên, được 1.365 siéc-lơ, theo siéc-lơ chuẩn của nơi thánh.

**51** Rồi Môi-se đưa số tiền của giá chuộc cho A-rôn và các con trai người theo lời của Đức Giê-hô-va, đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se.

^ Dân 3:10 Ds: “người lạ”, tức là người nam không thuộc dòng họ A-rôn.

^ Dân 3:38 Ds: “Người lạ”, tức là người không thuộc chi phái Lê-vi.

^ Dân 3:47 Một siéc-lơ tương đương 11,4g. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Dân 3:47 Hay “theo siéc-lơ thánh”.

^ Dân 3:47 Một ghê-ra tương đương 0,57g. Xem [Phụ lục B14](#).



**4** Bấy giờ, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se và A-rôn rằng: **2** “Trong vòng con cháu Lê-vi, hãy thống kê số con cháu của Kê-hát, theo gia tộc và dòng tộc, **3** tất cả những người từ 30 đến 50 tuổi thuộc về nhóm được giao công việc trong lều hội họp.

**4** Đây là công việc của con cháu Kê-hát trong lều hội họp. Đó là một điều rất thánh: **5** Khi nhỗ trại, A-rôn cùng các con trai người sẽ đến hạ bức màn phân cách xuống, rồi phủ nó trên Hòm Chứng Tích. **6** Kế đến, họ sẽ phủ thêm một tấm da hải cẩu, trải một tấm vải màu xanh dương lên trên và đặt các đòn khiêng vào đúng vị trí.

**7** Họ cũng sẽ trải một tấm vải màu xanh dương trên bàn đặt bánh dâng hiến, rồi đặt trên bàn các đĩa, cốc, bát và bình dùng cho rượu tế lễ; bánh dâng hiến phải luôn ở trên bàn. **8** Họ sẽ trải một tấm vải đỏ tươi trên chúng, phủ thêm một tấm da hải cẩu, rồi đặt các đòn khiêng vào đúng vị trí. **9** Sau đó, họ sẽ lấy một tấm vải màu xanh dương và phủ trên chân đèn, các ngọn đèn, đồ kẹp tim đèn, đồ đựng tim đèn đã cháy và các bình đựng dầu thắp đèn. **10** Họ sẽ quấn chân đèn cùng mọi vật dụng của nó trong một tấm da hải cẩu và đặt trên một tấm khiêng. **11** Họ cũng sẽ trải một tấm vải màu xanh dương trên bàn thờ bằng vàng, phủ một tấm da hải cẩu lên trên và đặt các đòn khiêng vào đúng vị trí. **12** Sau đó, họ sẽ lấy mọi vật dụng dùng cho các công việc thường làm trong nơi thánh, đặt chúng vào một tấm vải màu xanh dương, phủ một tấm da hải cẩu lên, rồi đặt trên một tấm khiêng.

**13** Họ phải lấy tất cả tro\* ra khỏi bàn thờ và trải một tấm vải len màu tía lên trên bàn thờ. **14** Họ sẽ đặt trên bàn thờ mọi vật dụng được dùng cho việc phục vụ tại bàn thờ, gồm đồ đựng than, chĩa, xẻng và thau, tức mọi vật dụng của bàn thờ; họ sẽ trải một tấm da hải cẩu lên trên và đặt các đòn khiêng vào đúng vị trí.

**15** Khi nhỗ trại, A-rôn và các con trai người phải phủ xong mọi thứ trong nơi thánh cùng mọi vật dụng của nó. Sau đó, con cháu Kê-hát sẽ đến để

khiêng đi, nhưng họ không được chạm vào những đồ vật của nơi thánh, nếu chạm vào thì sẽ chết. Đó là những vật liên quan đến lều hội họp mà con cháu Kê-hát có trách nhiệm phải khiêng đi.

**16** Ê-lê-a-xa, con trai thầy tế lễ A-rôn, có trách nhiệm coi sóc dầu thấp đèn, hương thơm, lễ vật ngũ cốc hằng dâng và dầu thánh. Người có trách nhiệm coi sóc toàn bộ lều thánh và mọi vật trong đó, bao gồm nơi thánh cùng các vật dụng”.

**17** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se và A-rôn rằng: **18** “Đừng để các gia tộc Kê-hát bị diệt khỏi người Lê-vi. **19** Nhưng hãy làm điều này cho họ, để họ tiếp tục sống và không chết vì đến gần các vật rất thánh. A-rôn cùng các con trai sẽ vào giao công việc cho mỗi người trong họ và cho biết những vật phải khiêng. **20** Họ không được vào nhìn các vật thánh dù chỉ trong chốc lát, nếu nhìn thì sẽ chết”.

**21** Sau đó, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se: **22** “Hãy thống kê số con cháu của Ghê-t-sôn, theo dòng tộc và gia tộc. **23** Con hãy lập danh sách tất cả những người từ 30 đến 50 tuổi thuộc về nhóm được giao công việc trong lều hội họp. **24** Đây là những vật mà các gia tộc của Ghê-t-sôn được giao coi sóc và khiêng đi: **25** Họ sẽ khiêng các tấm vải lều của lều thánh, tấm vải của lều hội họp, tấm phủ trong, tấm da hải cẩu phủ ngoài cùng, cái màn che của lối ra vào lều hội họp, **26** các màn treo của sân, cái màn che của lối ra vào sân bao quanh lều thánh và bàn thờ, các dây lều cùng mọi vật dụng của họ và mọi thứ được dùng cho việc phục vụ tại lều thánh. Đó là nhiệm vụ của họ. **27** A-rôn cùng các con trai người sẽ giám sát mọi công việc của người Ghê-t-sôn cùng mọi vật mà họ phải khiêng; các con hãy giao cho họ trách nhiệm khiêng những vật đó. **28** Đó là công việc mà các gia tộc của Ghê-t-sôn phải thi hành trong lều hội họp; họ làm nhiệm vụ của mình dưới sự chỉ dẫn của Y-tha-ma, con trai thầy tế lễ A-rôn.

**29** Còn về con cháu của Mê-ra-ri, con hãy lập danh sách theo gia tộc và dòng tộc. **30** Hãy lập danh sách những người từ 30 đến 50 tuổi, tức tất cả những người thuộc về nhóm được giao công việc của lều hội họp. **31** Đây là những vật mà họ có trách nhiệm phải khiêng đi, liên quan đến công việc của

họ tại lều hội họp: các khung ván của lều thánh, các thanh ngang, các cột, các đế có lỗ, <sup>32</sup> các cột quanh sân, các đế có lỗ của cột, các cọc lều, các dây cùng với mọi dụng cụ của cột cùng mọi công việc liên quan đến những vật đó. Các con hãy giao cho họ các dụng cụ mà họ có trách nhiệm phải khiêng, theo tên của mỗi người. <sup>33</sup> Đó là cách mà các gia tộc Mê-ra-ri sẽ hầu việc tại lều hội họp, dưới sự chỉ dẫn của Y-tha-ma, con trai thầy tế lễ A-rôn”.

<sup>34</sup> Sau đó, Môi-se, A-rôn cùng các thủ lĩnh của dân chúng lập danh sách con cháu Kê-hát theo gia tộc và dòng tộc, <sup>35</sup> tức tất cả những người từ 30 đến 50 tuổi, thuộc về nhóm được giao công việc của lều hội họp. <sup>36</sup> Tổng số người đăng ký theo gia tộc là 2.750 người. <sup>37</sup> Đó là những người đã được đăng ký từ các gia tộc của Kê-hát, tức tất cả những người đang hầu việc tại lều hội họp. Môi-se và A-rôn lập danh sách theo lệnh Đức Giê-hô-va phán thông qua Môi-se.

<sup>38</sup> Con cháu của Ghệt-sôn đã được đăng ký theo gia tộc và dòng tộc, <sup>39</sup> tức tất cả những người từ 30 đến 50 tuổi, thuộc về nhóm được giao công việc tại lều hội họp. <sup>40</sup> Tổng số người đã đăng ký theo gia tộc và dòng tộc là 2.630 người. <sup>41</sup> Đó là việc đăng ký cho các gia tộc của con cháu Ghệt-sôn, tức tất cả những người đang hầu việc tại lều hội họp. Môi-se và A-rôn đã lập danh sách theo lệnh của Đức Giê-hô-va.

<sup>42</sup> Con cháu của Mê-ra-ri đã được đăng ký theo gia tộc và dòng tộc, <sup>43</sup> tức tất cả những người từ 30 đến 50 tuổi, thuộc về nhóm được giao công việc tại lều hội họp. <sup>44</sup> Tổng số người đã đăng ký theo gia tộc là 3.200 người. <sup>45</sup> Đó là việc đăng ký cho các gia tộc của con cháu Mê-ra-ri, là những người được Môi-se và A-rôn lập danh sách, theo lệnh Đức Giê-hô-va phán thông qua Môi-se.

<sup>46</sup> Môi-se, A-rôn cùng các thủ lĩnh của Y-sơ-ra-ên đã lập danh sách tất cả những người Lê-vi đó theo gia tộc và dòng tộc của họ; <sup>47</sup> họ là những người từ 30 đến 50 tuổi, đều được giao nhiệm vụ hầu việc và khiêng những vật liên quan đến lều hội họp. <sup>48</sup> Tổng số người đã đăng ký là 8.580 người. <sup>49</sup> Họ được đăng ký theo lệnh Đức Giê-hô-va phán thông qua Môi-se, mỗi người

tùy theo công việc và vật được giao để khiêng. Họ đã được đăng ký đúng như Đức Giê-hô-va phán dặn Môi-se.

<sup>^</sup> Dân 4:13 Hay “tro thắm mỡ”, tức là tro thắm mỡ của vật tế lễ.

**5** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Mô-i-se: **2** “Hãy lệnh cho dân Y-sơ-ra-ên cách ly khỏi trại tất cả những người bị phong cùi, những người tiết ra một chất từ cơ thể và những người bị ô uế bởi người chết.\* **3** Dù là nam hay nữ thì các người cũng phải cách ly. Các người phải cách ly họ khỏi trại, để họ không làm ô uế trại của những người mà ta đang ngụ ở giữa”. **4** Vì thế, dân Y-sơ-ra-ên làm theo và cách ly họ khỏi trại. Những gì Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se, dân Y-sơ-ra-ên làm y như vậy.

**5** Đức Giê-hô-va tiếp tục phán cùng Mô-i-se: **6** “Con hãy nói với dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Nếu một người nam hay nữ phạm bất kỳ tội nào mà con người thường phạm và hành động bất trung với Đức Giê-hô-va thì người đó đã mắc tội. **7** Người phải thú nhận tội lỗi đã phạm, trả đầy đủ giá trị để bồi thường cho tội mình và nộp thêm một phần năm giá trị của nó. Người phải đưa nó cho người mà mình đã gây thiệt hại. **8** Nhưng nếu người bị hại qua đời mà không có người thân để nhận sự bồi thường thì sự bồi thường sẽ được trả cho Đức Giê-hô-va và thuộc về thầy tế lễ, kể cả con cừ đực dành cho việc chuộc tội mà thầy tế lễ dùng để chuộc tội cho người kia.

**9** Mọi phần đóng góp thánh mà dân Y-sơ-ra-ên đưa cho thầy tế lễ đều sẽ thuộc về thầy tế lễ. **10** Những vật thánh mà mỗi người đóng góp sẽ thuộc về thầy tế lễ. Bất cứ vật gì mà một người đưa cho thầy tế lễ đều sẽ thuộc về thầy tế lễ”.

**11** Đức Giê-hô-va tiếp tục phán cùng Mô-i-se: **12** “Con hãy nói với dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Nếu một người vợ làm đường lạc lối, không chung thủy với chồng, **13** và một người đàn ông khác quan hệ tình dục với người, nhưng người chồng không biết và sự việc được giấu kín, nghĩa là người đã làm ô uế chính mình nhưng không có ai làm chứng nghịch lại và người không bị bắt quả tang, thì đây là điều phải làm: **14** Nếu người chồng ghen tuông và nghi ngờ sự chung thủy của vợ khi vợ đã làm ô uế chính mình, hoặc nếu người chồng ghen tuông và nghi ngờ sự chung thủy của vợ khi vợ không làm ô uế

chính mình, <sup>15</sup> thì người chồng phải dẫn vợ đến gặp thầy tế lễ, mang theo lễ vật cho vợ, là một phần mười ê-pha\* bột lúa mạch. Không được đổ dầu, cũng không được đặt nhựa thơm trắng trên nó vì đó là lễ vật ngũ cốc của sự ghen tuông, tức một lễ vật ngũ cốc để nhắc đến tội lỗi.

<sup>16</sup> Thầy tế lễ phải dẫn người nữ đó đến đứng trước mặt Đức Giê-hô-va.

<sup>17</sup> Thầy tế lễ sẽ lấy nước thánh trong một bình bằng đất và lấy một ít bụi từ sàn của lều thánh bỏ vào nước. <sup>18</sup> Thầy tế lễ sẽ để người đứng trước mặt Đức Giê-hô-va, xoa tóc người ra, đặt trên hai lòng bàn tay người lễ vật ngũ cốc để nhắc nhở, tức là lễ vật ngũ cốc của sự ghen tuông. Thầy tế lễ phải có trong tay nước đắng mang sự nguyên rửa.

<sup>19</sup> Thầy tế lễ sẽ bắt người nữ đó thề, và nói với người rằng: “Nếu không có người đàn ông nào khác quan hệ tình dục với bà khi bà còn ở dưới quyền chồng, bà không làm đường lạc lối và bị ô uế, nguyện bà không lãnh hậu quả của thứ nước đắng mang sự nguyên rửa này. <sup>20</sup> Nhưng nếu bà đã làm đường lạc lối mà làm ô uế chính mình khi còn ở dưới quyền chồng và đã quan hệ tình dục với người đàn ông khác không phải chồng mình...”. <sup>21</sup> Rồi thầy tế lễ sẽ bắt người nữ đó lập một lời thề có sự nguyên rửa, và thầy tế lễ sẽ nói với người: “Nguyện Đức Giê-hô-va khiến tên của bà bị dùng trong những lời nguyên rửa và lời thề giữa dân tộc bà, khi Đức Giê-hô-va khiến bà bị hiếm muộn\* và bụng bà phình lên. <sup>22</sup> Thứ nước mang sự nguyên rửa sẽ đi vào ruột bà, khiến bụng bà phình lên và làm cho bà bị hiếm muộn”. Người nữ đó phải đáp rằng: “A-men! A-men!”.\*

<sup>23</sup> Sau đó, thầy tế lễ sẽ viết những lời nguyên rửa này vào một sách và xóa chúng trong nước đắng. <sup>24</sup> Thầy tế lễ sẽ bắt người nữ đó uống nước đắng mang sự nguyên rửa, nước sẽ vào trong người đó và sinh ra hậu quả cay đắng. <sup>25</sup> Thầy tế lễ sẽ lấy lễ vật ngũ cốc của sự ghen tuông từ tay người nữ đó, đưa nó qua lại trước mặt Đức Giê-hô-va rồi đem đến gần bàn thờ.

<sup>26</sup> Thầy tế lễ sẽ lấy đầy tay lễ vật ngũ cốc để làm lễ vật tượng trưng và thiêu nó bốc khói trên bàn thờ. Sau đó, thầy tế lễ sẽ bắt người uống nước đắng.

<sup>27</sup> Khi thầy tế lễ bắt người uống nước đắng, nếu người đã làm ô uế mình và không chung thủy với chồng thì nước mang sự nguyên rửa sẽ vào trong

người và trở thành điều cay đắng, bụng sẽ phình lên, người sẽ hiếm muộn và tên của người sẽ bị dùng trong những lời nguyền rủa giữa dân mình. <sup>28</sup> Tuy nhiên, nếu người không làm ô ố mình và vẫn tinh sạch thì sẽ không lãnh sự trừng phạt đó; người sẽ thụ thai và sinh con cái.

<sup>29</sup> Đó là luật về sự ghen tuông, nếu một người nữ làm đường lạc lối và làm ô ố mình khi còn ở dưới quyền của chồng, <sup>30</sup> hoặc nếu một người nam ghen tuông và nghi ngờ vợ không chung thủy; người đó phải dẫn vợ đến đứng trước mặt Đức Giê-hô-va và thầy tế lễ phải làm mọi điều trong luật này đối với người vợ. <sup>31</sup> Người nam đó sẽ không mắc tội nhưng người vợ phải trả giá cho tội lỗi mình”.

^ Dân 5:2 Xem mục “Nephesh; Psykhe” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Dân 5:15 Một phần mười ê-pha tương đương 2,2 lít. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Dân 5:21 Ds: “để đùi bà rơi ra”.

^ Dân 5:22 Hay “Xin xảy ra như vậy! Xin xảy ra như vậy!”.

**6** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se: <sup>2</sup> “Hãy nói với dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Nếu một người nam hoặc nữ lập một lời hứa nguyện đặc biệt để sống như người Na-xi-rê\* trước mặt Đức Giê-hô-va <sup>3</sup> thì người đó phải tránh xa rượu nho và những thức uống có cồn khác. Người không được uống giấm của rượu hay giấm của bất cứ thức uống có cồn nào. Người không được uống bất cứ thứ gì làm từ nho, cũng không được ăn nho tươi hay nho khô. <sup>4</sup> Suốt thời gian sống như người Na-xi-rê, người không được ăn bất cứ thứ gì của cây nho, từ trái nho chưa chín cho đến vỏ nho.

<sup>5</sup> Trong suốt thời gian hứa nguyện làm người Na-xi-rê, người đó không được để dao cạo đụng đến đầu mình. Người phải tiếp tục nên thánh bằng cách để tóc mọc dài cho đến khi kết thúc những ngày biệt riêng mình ra cho Đức Giê-hô-va. <sup>6</sup> Người không được đến gần người chết\* trong suốt thời gian biệt riêng mình ra cho Đức Giê-hô-va. <sup>7</sup> Ngay cả khi cha, mẹ hay anh chị em qua đời, người cũng không được làm ô uế chính mình, vì dấu hiệu của người Na-xi-rê trước mặt Đức Chúa Trời vẫn còn trên đầu người.

<sup>8</sup> Người đó là thánh đối với Đức Giê-hô-va trong suốt thời gian làm người Na-xi-rê. <sup>9</sup> Nhưng nếu có ai bất ngờ chết bên cạnh người, bởi thế mà người làm ô uế chính mình trong khi dấu hiệu của người Na-xi-rê đang ở trên đầu thì người phải cạo đầu vào ngày được tuyên bố là tinh sạch. Người phải cạo đầu vào ngày thứ bảy. <sup>10</sup> Vào ngày thứ tám, người phải mang đến cho thầy tế lễ hai chim cu gáy hoặc hai bồ câu con tại lối ra vào lều hội họp. <sup>11</sup> Thầy tế lễ sẽ chuẩn bị một con làm lễ vật chuộc tội và một con làm lễ vật thiêu, rồi chuộc tội cho người vì đã chạm vào người chết. Sau đó, người phải biệt riêng đầu mình ra thánh vào ngày ấy. <sup>12</sup> Rồi người phải biệt riêng mình một lần nữa cho Đức Giê-hô-va trong thời gian làm người Na-xi-rê, và mang đến một con cừ đực con dưới một năm tuổi làm lễ vật chuộc lỗi lầm. Tuy nhiên, những ngày trước đó sẽ không được tính vì người đã làm ô uế tư cách Na-xi-rê của mình.



**13** Đây là luật về người Na-xi-rê: Khi một người hoàn tất thời gian làm người Na-xi-rê, người đó sẽ được dẫn đến lối ra vào lều hội họp. **14** Tại đó, người phải dâng lễ vật cho Đức Giê-hô-va: một cừ đực con khỏe mạnh dưới một năm tuổi làm lễ vật thiêu, một cừ cái con khỏe mạnh dưới một năm tuổi làm lễ vật chuộc tội, một cừ đực khỏe mạnh làm vật tế lễ hòa thuận, **15** một giỏ bánh vòng không men làm từ bột mịn trộn dầu, bánh mỏng không men phết dầu cùng lễ vật ngũ cốc và rượu tế lễ của chúng. **16** Thầy tế lễ sẽ trình chúng trước mặt Đức Giê-hô-va và dâng lễ vật chuộc tội cùng lễ vật thiêu của người đó. **17** Thầy tế lễ sẽ dâng con cừ đực làm vật tế lễ hòa thuận cho Đức Giê-hô-va cùng với giỏ bánh không men, rồi cũng sẽ dâng lễ vật ngũ cốc và rượu tế lễ của vật tế lễ hòa thuận.

**18** Sau đó, tại lối ra vào lều hội họp, người Na-xi-rê phải cạo tóc đã để dài rồi lấy tóc đó, tức là tóc đã mọc trong suốt thời gian làm người Na-xi-rê, đặt trên lửa đang cháy dưới vật tế lễ hòa thuận. **19** Thầy tế lễ phải lấy một bên vai đã được lược của con cừ đực, một bánh vòng không men từ giỏ bánh, một bánh mỏng không men, rồi đặt chúng trên hai lòng bàn tay của người Na-xi-rê sau khi người đã cạo tóc trên đầu, tức dấu hiệu Na-xi-rê của mình. **20** Thầy tế lễ phải đưa chúng qua lại như một lễ vật đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va. Đó là một điều thánh dành cho thầy tế lễ, cái ức của lễ vật đưa qua đưa lại và cái chân của phần đóng góp cũng vậy. Sau đó, người Na-xi-rê có thể uống rượu.

**21** Đây là luật về người Na-xi-rê có lời hứa nguyện: Nếu người đó hứa nguyện và có đủ khả năng dâng cho Đức Giê-hô-va một lễ vật ngoài những đòi hỏi dành cho người Na-xi-rê thì người đó phải thực hiện lời hứa nguyện của mình vì tôn trọng luật của người Na-xi-rê”.

**22** Sau đó, Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: **23** “Hãy bảo A-rôn và các con trai người rằng: ‘Đây là cách các anh chúc phước cho dân Y-sơ-ra-ên. Hãy nói với họ:

**24** “Nguyện Đức Giê-hô-va ban phước và gìn giữ anh em.

**25** Nguyện Đức Giê-hô-va khiến mặt ngài chiếu sáng trên anh em và ban ơn cho anh em.

**26** Nguyễn Đức Giê-hô-va ngược mặt ngài về phía anh em và ban cho anh em sự bình an”’.

**27** Họ phải rao báo danh ta trên dân Y-sơ-ra-ên để ta ban phước cho dân chúng”’.

^ Dân 6:2 Hê: *na-zir'*, nghĩa là “người được chọn; người được dâng hiến; người được biệt riêng ra”.

^ Dân 6:6 Xem mục “Nephesh; Psykhe” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

**7** Vào ngày mà Môi-se hoàn tất việc dựng lều thánh, ông xúc dầu và biệt riêng lều cùng với tất cả đồ đạc của lều, bàn thờ và mọi vật dụng của nó ra thánh. Khi ông đã xúc dầu và biệt riêng chúng ra thánh <sup>2</sup> thì những thủ lĩnh Y-sơ-ra-ên, là những người đứng đầu dòng tộc của mình, đến dâng lễ vật. Những thủ lĩnh của các chi phái, tức những người giám sát việc lập danh sách, <sup>3</sup> mang đến trước mặt Đức Giê-hô-va lễ vật của mình gồm sáu cỗ xe có mái che và 12 con bò đực, cứ hai thủ lĩnh dâng một cỗ xe và mỗi thủ lĩnh dâng một con bò đực; họ dâng những vật đó trước lều thánh. <sup>4</sup> Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se: <sup>5</sup> “Hãy nhận những lễ vật ấy để dùng cho việc phục vụ tại lều hội họp. Con hãy giao chúng cho người Lê-vi, cho mỗi người tùy theo đòi hỏi của công việc”.

<sup>6</sup> Vậy, Môi-se nhận các cỗ xe và gia súc rồi giao chúng cho người Lê-vi. <sup>7</sup> Ông giao hai cỗ xe cùng bốn con bò đực cho con cháu Ghết-sôn, theo đòi hỏi của công việc; <sup>8</sup> và ông giao bốn cỗ xe cùng tám con bò đực cho con cháu Mê-ra-ri, theo đòi hỏi của công việc. Những vật này ở dưới sự giám sát của Y-tha-ma, con trai thầy tế lễ A-rôn. <sup>9</sup> Nhưng ông không giao những vật đó cho con cháu Kê-hát, vì nhiệm vụ của họ liên quan đến việc phục vụ trong nơi thánh và họ sẽ khiêng các vật thánh trên vai mình.

<sup>10</sup> Các thủ lĩnh dâng lễ vật của mình tại lễ khánh thành\* bàn thờ, vào ngày bàn thờ được xúc dầu. Khi các thủ lĩnh dâng lễ vật trước bàn thờ, <sup>11</sup> Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se: “Vào những ngày liên tiếp nhau, các thủ lĩnh sẽ dâng lễ vật của mình dành cho lễ khánh thành bàn thờ, mỗi ngày một thủ lĩnh”.

<sup>12</sup> Người dâng lễ vật vào ngày đầu tiên là Na-ha-sôn con trai A-mi-na-đáp, thuộc chi phái Giu-đa. <sup>13</sup> Lễ vật của ông gồm một cái đĩa bằng bạc nặng 130 siéc-lơ\* và một cái bát bằng bạc nặng 70 siéc-lơ, theo siéc-lơ chuẩn của nơi thánh,\* cả hai vật đó đều chứa đầy bột mịn trộn dầu để dùng làm lễ vật ngũ cốc; <sup>14</sup> một cái cốc\* bằng vàng nặng 10 siéc-lơ chứa đầy hương, <sup>15</sup> một con

bò đực tơ, một con cừ đực và một con cừ đực con dưới một năm tuổi, để làm lễ vật thiêu; <sup>16</sup> một con dê con làm lễ vật chuộc tội; <sup>17</sup> vật tế lễ hòa thuận là hai con bò, năm con cừ đực, năm con dê đực và năm con cừ đực con một năm tuổi. Đó là lễ vật của Na-ha-sôn con trai A-mi-na-đáp.

<sup>18</sup> Vào ngày thứ hai, thủ lĩnh của con cháu Y-sa-ca là Nê-tha-nê-ên con trai Xu-a dâng lễ vật. <sup>19</sup> Ông dâng một cái đĩa bằng bạc nặng 130 siéc-lơ và một cái bát bằng bạc nặng 70 siéc-lơ, theo siéc-lơ chuẩn của nơi thánh, cả hai vật đó đều chứa đầy bột mịn trộn dầu để dùng làm lễ vật ngũ cốc; <sup>20</sup> một cái cốc bằng vàng nặng 10 siéc-lơ chứa đầy hương, <sup>21</sup> một con bò đực tơ, một con cừ đực và một con cừ đực con dưới một năm tuổi, để làm lễ vật thiêu; <sup>22</sup> một con dê con làm lễ vật chuộc tội; <sup>23</sup> vật tế lễ hòa thuận là hai con bò, năm con cừ đực, năm con dê đực và năm con cừ đực con một năm tuổi. Đó là lễ vật của Nê-tha-nê-ên con trai Xu-a.

<sup>24</sup> Vào ngày thứ ba, thủ lĩnh của con cháu Xê-bu-lôn là Ê-li-áp con trai Hê-lôn <sup>25</sup> dâng lễ vật gồm một cái đĩa bằng bạc nặng 130 siéc-lơ và một cái bát bằng bạc nặng 70 siéc-lơ, theo siéc-lơ chuẩn của nơi thánh, cả hai vật đó đều chứa đầy bột mịn trộn dầu để dùng làm lễ vật ngũ cốc; <sup>26</sup> một cái cốc bằng vàng nặng 10 siéc-lơ chứa đầy hương, <sup>27</sup> một con bò đực tơ, một con cừ đực và một con cừ đực con dưới một năm tuổi, để làm lễ vật thiêu; <sup>28</sup> một con dê con làm lễ vật chuộc tội; <sup>29</sup> vật tế lễ hòa thuận là hai con bò, năm con cừ đực, năm con dê đực và năm con cừ đực con một năm tuổi. Đó là lễ vật của Ê-li-áp con trai Hê-lôn.

<sup>30</sup> Vào ngày thứ tư, thủ lĩnh của con cháu Ru-bên là Ê-lít-xu con trai Sê-đêu <sup>31</sup> dâng lễ vật gồm một cái đĩa bằng bạc nặng 130 siéc-lơ và một cái bát bằng bạc nặng 70 siéc-lơ, theo siéc-lơ chuẩn của nơi thánh, cả hai vật đó đều chứa đầy bột mịn trộn dầu để dùng làm lễ vật ngũ cốc; <sup>32</sup> một cái cốc bằng vàng nặng 10 siéc-lơ chứa đầy hương, <sup>33</sup> một con bò đực tơ, một con cừ đực và một con cừ đực con dưới một năm tuổi, để làm lễ vật thiêu; <sup>34</sup> một con dê con làm lễ vật chuộc tội; <sup>35</sup> vật tế lễ hòa thuận là hai con bò, năm con cừ đực, năm con dê đực và năm con cừ đực con một năm tuổi. Đó là lễ vật của Ê-lít-xu con trai Sê-đêu.

**36** Vào ngày thứ năm, thủ lĩnh của con cháu Si-mê-ôn là Sê-lu-mi-ên con trai Xu-ri-ha-đai **37** dâng lễ vật gồm một cái đĩa bằng bạc nặng 130 siéc-lơ và một cái bát bằng bạc nặng 70 siéc-lơ, theo siéc-lơ chuẩn của nơi thánh, cả hai vật đó đều chứa đầy bột mịn trộn dầu để dùng làm lễ vật ngũ cốc; **38** một cái cốc bằng vàng nặng 10 siéc-lơ chứa đầy hương, **39** một con bò đực tơ, một con cừu đực và một con cừu đực con dưới một năm tuổi, để làm lễ vật thiêu; **40** một con dê con làm lễ vật chuộc tội; **41** vật tế lễ hòa thuận là hai con bò, năm con cừu đực, năm con dê đực và năm con cừu đực con một năm tuổi. Đó là lễ vật của Sê-lu-mi-ên con trai Xu-ri-ha-đai.

**42** Vào ngày thứ sáu, thủ lĩnh của con cháu Gát là Ê-li-a-sáp con trai Đê-u-ên **43** dâng lễ vật gồm một cái đĩa bằng bạc nặng 130 siéc-lơ và một cái bát bằng bạc nặng 70 siéc-lơ, theo siéc-lơ chuẩn của nơi thánh, cả hai vật đó đều chứa đầy bột mịn trộn dầu để dùng làm lễ vật ngũ cốc; **44** một cái cốc bằng vàng nặng 10 siéc-lơ chứa đầy hương, **45** một con bò đực tơ, một con cừu đực và một con cừu đực con dưới một năm tuổi, để làm lễ vật thiêu; **46** một con dê con làm lễ vật chuộc tội; **47** vật tế lễ hòa thuận là hai con bò, năm con cừu đực, năm con dê đực và năm con cừu đực con một năm tuổi. Đó là lễ vật của Ê-li-a-sáp con trai Đê-u-ên.

**48** Vào ngày thứ bảy, thủ lĩnh của con cháu Ép-ra-im là Ê-li-sa-ma con trai A-mi-hút **49** dâng lễ vật gồm một cái đĩa bằng bạc nặng 130 siéc-lơ và một cái bát bằng bạc nặng 70 siéc-lơ, theo siéc-lơ chuẩn của nơi thánh, cả hai vật đó đều chứa đầy bột mịn trộn dầu để dùng làm lễ vật ngũ cốc; **50** một cái cốc bằng vàng nặng 10 siéc-lơ chứa đầy hương, **51** một con bò đực tơ, một con cừu đực và một con cừu đực con dưới một năm tuổi, để làm lễ vật thiêu; **52** một con dê con làm lễ vật chuộc tội; **53** vật tế lễ hòa thuận là hai con bò, năm con cừu đực, năm con dê đực và năm con cừu đực con một năm tuổi. Đó là lễ vật của Ê-li-sa-ma con trai A-mi-hút.

**54** Vào ngày thứ tám, thủ lĩnh của con cháu Ma-na-se là Ga-ma-li-ên con trai Phê-đát-xu **55** dâng lễ vật gồm một cái đĩa bằng bạc nặng 130 siéc-lơ và một cái bát bằng bạc nặng 70 siéc-lơ, theo siéc-lơ chuẩn của nơi thánh, cả hai vật đó đều chứa đầy bột mịn trộn dầu để dùng làm lễ vật ngũ cốc; **56** một

cái cốc bằng vàng nặng 10 siéc-lơ chứa đầy hương, <sup>57</sup> một con bò đực tơ, một con cừu đực và một con cừu đực con dưới một năm tuổi, để làm lễ vật thiêu; <sup>58</sup> một con dê con làm lễ vật chuộc tội; <sup>59</sup> vật tế lễ hòa thuận là hai con bò, năm con cừu đực, năm con dê đực và năm con cừu đực con một năm tuổi. Đó là lễ vật của Ga-ma-li-ên con trai Phê-đát-xu.

<sup>60</sup> Vào ngày thứ chín, thủ lĩnh của con cháu Bên-gia-min là A-bi-đan con trai Ghi-đeo-ni <sup>61</sup> dâng lễ vật gồm một cái đĩa bằng bạc nặng 130 siéc-lơ và một cái bát bằng bạc nặng 70 siéc-lơ, theo siéc-lơ chuẩn của nơi thánh, cả hai vật đó đều chứa đầy bột mịn trộn dầu để dùng làm lễ vật ngũ cốc; <sup>62</sup> một cái cốc bằng vàng nặng 10 siéc-lơ chứa đầy hương, <sup>63</sup> một con bò đực tơ, một con cừu đực và một con cừu đực con dưới một năm tuổi để làm lễ vật thiêu; <sup>64</sup> một con dê con làm lễ vật chuộc tội; <sup>65</sup> vật tế lễ hòa thuận là hai con bò, năm con cừu đực, năm con dê đực và năm con cừu đực con một năm tuổi. Đó là lễ vật của A-bi-đan con trai Ghi-đeo-ni.

<sup>66</sup> Vào ngày thứ mười, thủ lĩnh của con cháu Đan là A-hi-ê-xe con trai A-mi-sa-đai <sup>67</sup> dâng lễ vật gồm một cái đĩa bằng bạc nặng 130 siéc-lơ và một cái bát bằng bạc nặng 70 siéc-lơ, theo siéc-lơ chuẩn của nơi thánh, cả hai vật đó đều chứa đầy bột mịn trộn dầu để dùng làm lễ vật ngũ cốc; <sup>68</sup> một cái cốc bằng vàng nặng 10 siéc-lơ chứa đầy hương, <sup>69</sup> một con bò đực tơ, một con cừu đực và một con cừu đực con dưới một năm tuổi, để làm lễ vật thiêu; <sup>70</sup> một con dê con làm lễ vật chuộc tội; <sup>71</sup> vật tế lễ hòa thuận là hai con bò, năm con cừu đực, năm con dê đực và năm con cừu đực con một năm tuổi. Đó là lễ vật của A-hi-ê-xe con trai A-mi-sa-đai.

<sup>72</sup> Vào ngày thứ mười một, thủ lĩnh của con cháu A-se là Pha-ghi-ên con trai Óc-ran <sup>73</sup> dâng lễ vật gồm một cái đĩa bằng bạc nặng 130 siéc-lơ và một cái bát bằng bạc nặng 70 siéc-lơ, theo siéc-lơ chuẩn của nơi thánh, cả hai vật đó đều chứa đầy bột mịn trộn dầu để dùng làm lễ vật ngũ cốc; <sup>74</sup> một cái cốc bằng vàng nặng 10 siéc-lơ chứa đầy hương, <sup>75</sup> một con bò đực tơ, một con cừu đực và một con cừu đực con dưới một năm tuổi, để làm lễ vật thiêu; <sup>76</sup> một con dê con làm lễ vật chuộc tội; <sup>77</sup> vật tế lễ hòa thuận là hai con bò,

năm con cừ đực, năm con dê đực và năm con cừ đực con một năm tuổi. Đó là lễ vật của Pha-ghi-ên con trai Óc-ran.

**78** Vào ngày thứ mười hai, thủ lĩnh của con cháu Nép-ta-li là A-hi-ra con trai Ê-nan **79** dâng lễ vật gồm một cái đĩa bằng bạc nặng 130 siéc-lơ và một cái bát bằng bạc nặng 70 siéc-lơ, theo siéc-lơ chuẩn của nơi thánh, cả hai vật đó đều chứa đầy bột mịn trộn dầu để dùng làm lễ vật ngũ cốc; **80** một cái cốc bằng vàng nặng 10 siéc-lơ chứa đầy hương, **81** một con bò đực tơ, một con cừ đực và một con cừ đực con dưới một năm tuổi, để làm lễ vật thiêu; **82** một con dê con làm lễ vật chuộc tội; **83** vật tế lễ hòa thuận là hai con bò, năm con cừ đực, năm con dê đực và năm con cừ đực con một năm tuổi. Đó là lễ vật của A-hi-ra con trai Ê-nan.

**84** Đây là lễ vật mà các thủ lĩnh Y-sơ-ra-ên dành cho lễ khánh thành bàn thờ vào ngày nó được xúc dầu: 12 cái đĩa bằng bạc, 12 cái bát bằng bạc, 12 cái cốc bằng vàng; **85** mỗi cái đĩa bằng bạc nặng 130 siéc-lơ, mỗi cái bát nặng 70 siéc-lơ, trọng lượng của tất cả đồ đựng bằng bạc là 2.400 siéc-lơ, theo siéc-lơ chuẩn của nơi thánh; **86** 12 cái cốc bằng vàng chứa đầy hương, mỗi cái nặng 10 siéc-lơ, theo siéc-lơ chuẩn của nơi thánh, trọng lượng của tất cả cốc bằng vàng là 120 siéc-lơ. **87** Tổng số gia súc dùng làm lễ vật thiêu là 12 con bò đực, 12 con cừ đực, 12 con cừ đực con một năm tuổi và các lễ vật ngũ cốc của chúng, lễ vật chuộc tội là 12 con dê con. **88** Tổng số gia súc dùng làm vật tế lễ hòa thuận là 24 con bò đực, 60 con cừ đực, 60 con dê đực, 60 con cừ đực con một năm tuổi. Đó là lễ vật dành cho lễ khánh thành bàn thờ sau khi nó được xúc dầu.

**89** Mỗi khi vào lều hội họp để thưa chuyện với Đức Chúa Trời, Môi-se đều nghe có tiếng nói với mình từ trên nắp Hòm Chứng Tích; ngài phán với ông từ giữa hai chên-rúp.

<sup>^</sup> Dân 7:10 Hay “lễ dâng hiến”.

<sup>^</sup> Dân 7:13 Một siéc-lơ tương đương 11,4g. Xem Phụ lục B14.

<sup>^</sup> Dân 7:13 Hay “theo siéc-lơ thánh”.

<sup>^</sup> Dân 7:14 Hay “bát nhỏ”.





**8** Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se rằng: <sup>2</sup> “Con hãy nói với A-rôn:

‘Khi anh thắp đèn thì bảy ngọn đèn phải chiếu sáng cả khu vực trước chân đèn’”. <sup>3</sup> Vậy, A-rôn làm theo, ông thắp đèn chiếu sáng cả khu vực trước chân đèn, đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Mô-i-se. <sup>4</sup> Đây là cách chân đèn đã được làm: Nó được làm bằng vàng và do búa tạo hình; từ thân cho đến bông hoa đều do búa tạo hình. Chân đèn được làm theo khải tượng Đức Giê-hô-va đã cho Mô-i-se thấy.

<sup>5</sup> Đức Giê-hô-va lại phán cùng Mô-i-se: <sup>6</sup> “Hãy lấy người Lê-vi từ giữa dân Y-sơ-ra-ên và tẩy sạch họ. <sup>7</sup> Đây là cách mà con phải tẩy sạch họ: Hãy rảy nước làm sạch tội lỗi trên họ, rồi họ phải dùng dao để cạo cả người, giặt quần áo và làm sạch chính mình. <sup>8</sup> Sau đó, họ sẽ mang một con bò đực tơ và lễ vật ngũ cốc làm từ bột mịn trộn dầu của nó, còn con sẽ lấy một con bò đực tơ khác để làm lễ vật chuộc tội. <sup>9</sup> Hãy dẫn người Lê-vi đến trình diện trước lều hội họp và tập họp hết thầy dân Y-sơ-ra-ên lại. <sup>10</sup> Khi con dẫn người Lê-vi đến trình diện trước mặt Đức Giê-hô-va thì dân Y-sơ-ra-ên sẽ đặt tay trên người Lê-vi. <sup>11</sup> A-rôn phải dâng\* người Lê-vi trước mặt Đức Giê-hô-va như một lễ vật đưa qua đưa lại từ dân Y-sơ-ra-ên, rồi người Lê-vi sẽ hầu việc Đức Giê-hô-va.

<sup>12</sup> Tiếp theo, người Lê-vi sẽ đặt tay trên đầu hai con bò đực, rồi dâng một con làm lễ vật chuộc tội và một con làm lễ vật thiêu cho Đức Giê-hô-va để chuộc tội cho người Lê-vi. <sup>13</sup> Con sẽ để người Lê-vi đứng trước mặt A-rôn và các con trai người rồi dâng họ như một lễ vật đưa qua đưa lại cho Đức Giê-hô-va. <sup>14</sup> Con phải biệt riêng người Lê-vi khỏi dân Y-sơ-ra-ên, và người Lê-vi sẽ thuộc về ta. <sup>15</sup> Sau đó, người Lê-vi sẽ vào hầu việc trong lều hội họp. Đó là cách con tẩy sạch họ và dâng họ như một lễ vật đưa qua đưa lại. <sup>16</sup> Vì họ là những người được trao cho ta như những món quà từ dân Y-sơ-ra-ên. Ta sẽ lấy họ để thay thế cho mọi con đầu lòng của dân Y-sơ-ra-ên. <sup>17</sup> Vì mọi con đầu lòng giữa dân Y-sơ-ra-ên đều thuộc về ta, dù là người hay thú vật. Ta đã biệt riêng chúng ra thánh cho mình vào ngày ta giết mọi con

đầu lòng trong xứ Ai Cập. <sup>18</sup> Ta sẽ lấy người Lê-vi để thay thế cho mọi con đầu lòng giữa dân Y-sơ-ra-ên. <sup>19</sup> Ta sẽ trao người Lê-vi cho A-rôn và các con trai người như những món quà từ dân Y-sơ-ra-ên, để làm công việc phục vụ tại lễ hội họp thay cho dân Y-sơ-ra-ên và để chuộc tội cho dân Y-sơ-ra-ên, hầu cho không có tai vạ nào xảy ra giữa dân Y-sơ-ra-ên vì dân chúng đến gần nơi thánh”.

<sup>20</sup> Môi-se, A-rôn cùng hết thầy dân Y-sơ-ra-ên làm những điều đó cho người Lê-vi. Mọi điều Đức Giê-hô-va phán dặn Môi-se liên quan đến người Lê-vi, dân Y-sơ-ra-ên đều làm theo. <sup>21</sup> Vậy, người Lê-vi tẩy uế chính mình và giặt quần áo, rồi A-rôn dâng họ như một lễ vật đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va. Tiếp theo, A-rôn chuộc tội cho người Lê-vi nhằm tẩy sạch họ. <sup>22</sup> Sau đó, người Lê-vi đi vào làm công việc phục vụ tại lễ hội họp trước mặt A-rôn và các con trai người. Những gì Đức Giê-hô-va phán dặn Môi-se liên quan đến người Lê-vi đều đã được thực hiện.

<sup>23</sup> Bây giờ, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: <sup>24</sup> “Đây là điều áp dụng cho người Lê-vi: Những người nam từ 25 tuổi trở lên sẽ gia nhập nhóm người hầu việc trong lễ hội họp. <sup>25</sup> Nhưng sau 50 tuổi, người đó sẽ ra khỏi nhóm ấy và không hầu việc nữa. <sup>26</sup> Người đó có thể giúp đỡ các anh em mình đang thi hành những nhiệm vụ tại lễ hội họp, nhưng không được làm công việc phục vụ trong lễ. Đó là những gì con phải làm liên quan đến người Lê-vi và các trách nhiệm của họ”.

<sup>^</sup> Dân 8:11 Ds: “đưa qua đưa lại”.

**9** Vào tháng thứ nhất của năm thứ hai sau khi dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ai Cập, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se tại hoang mạc Si-nai rằng: **2** “Dân Y-sơ-ra-ên phải chuẩn bị con sinh tế của Lễ Vượt Qua vào thời điểm được ấn định. **3** Vào lúc chạng vạng tối\* ngày 14 của tháng này, các ngươi phải chuẩn bị con sinh tế vào thời điểm được ấn định. Hãy chuẩn bị theo mọi luật lệ và thông lệ của lễ này”.

**4** Vậy, Môi-se bảo dân Y-sơ-ra-ên chuẩn bị con sinh tế của Lễ Vượt Qua. **5** Vào lúc chạng vạng tối\* ngày 14 của tháng thứ nhất, họ chuẩn bị con sinh tế của Lễ Vượt Qua tại hoang mạc Si-nai. Mọi điều Đức Giê-hô-va phán dặn Môi-se, dân Y-sơ-ra-ên làm y như vậy.

**6** Bấy giờ, có những người nam bị ô uế do chạm vào xác chết nên không được chuẩn bị con sinh tế của Lễ Vượt Qua vào ngày đó. Vì thế, họ đến gặp Môi-se và A-rôn vào ngày đó **7** và nói rằng: “Chúng tôi đã bị ô uế vì chạm vào xác chết. Nhưng có nhất thiết phải ngăn cản chúng tôi dâng lễ vật cho Đức Giê-hô-va chung với dân Y-sơ-ra-ên vào thời điểm được ấn định không?”. **8** Môi-se đáp: “Hãy chờ ở đây, để tôi nghe điều Đức Giê-hô-va phán liên quan đến các anh”.

**9** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se: **10** “Con hãy nói với dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Dù bị ô uế vì đụng vào xác chết hay đang đi xa, mọi người nam trong vòng các ngươi hoặc thế hệ tương lai của các ngươi vẫn phải chuẩn bị con sinh tế của Lễ Vượt Qua cho Đức Giê-hô-va. **11** Họ phải chuẩn bị nó vào lúc chạng vạng tối\* ngày 14 của tháng thứ hai. Họ phải ăn nó chung với bánh không men và rau đắng. **12** Họ không được chừa lại bất cứ phần nào cho đến sáng và không được bẻ gãy một cái xương nào của nó. Họ phải chuẩn bị nó theo mọi luật lệ liên quan đến Lễ Vượt Qua. **13** Nhưng nếu một người tinh sạch hoặc không đi xa mà lại không chuẩn bị con sinh tế của Lễ Vượt Qua thì người đó sẽ bị diệt trừ khỏi dân chúng vì đã không dâng lễ vật cho Đức

Giê-hô-va vào thời điểm được ấn định. Người đó phải trả giá cho tội lỗi mình.

**14** Nếu có một ngoại kiều đang sống giữa các người thì người cũng phải chuẩn bị con sinh tế của Lễ Vượt Qua cho Đức Giê-hô-va. Người phải làm điều đó theo mọi luật lệ và thông lệ của Lễ Vượt Qua. Chỉ có một luật lệ được áp dụng cho các người, cả ngoại kiều lẫn người bản xứ”.

**15** Vào ngày lễ thánh được dựng, đám mây bao phủ lễ thánh, tức lễ chứa Chứng Tích, nhưng ban đêm thì trông như có lửa ngự trên lễ thánh cho đến sáng. **16** Đây là điều luôn diễn ra: Đám mây sẽ bao phủ lễ thánh vào ban ngày, còn ban đêm thì trông như có lửa bao phủ. **17** Khi nào đám mây cất lên khỏi lễ thánh thì dân Y-sơ-ra-ên nhanh chóng nhổ trại, và nơi nào đám mây dừng lại thì dân Y-sơ-ra-ên hạ trại tại đó. **18** Họ nhổ trại theo lệnh Đức Giê-hô-va và hạ trại theo lệnh Đức Giê-hô-va. Chừng nào đám mây còn ở trên lễ thánh thì họ vẫn đóng trại. **19** Khi đám mây ngự trên lễ thánh nhiều ngày, dân Y-sơ-ra-ên vâng lời Đức Giê-hô-va và không nhổ trại. **20** Có lúc đám mây ở trên lễ thánh vài ngày. Họ nhổ trại theo lệnh Đức Giê-hô-va và hạ trại theo lệnh Đức Giê-hô-va. **21** Có lúc đám mây chỉ ở trên lễ thánh từ tối đến sáng, và khi đám mây cất lên vào buổi sáng thì dân Y-sơ-ra-ên nhổ trại. Khi đám mây cất lên, dù là ngày hay đêm, thì họ cũng nhổ trại. **22** Dù đám mây ở trên lễ thánh hai ngày, một tháng hay lâu hơn, dân Y-sơ-ra-ên vẫn đóng trại và không rời đi. Nhưng khi đám mây cất lên thì họ nhổ trại. **23** Họ hạ trại theo lệnh Đức Giê-hô-va và nhổ trại theo lệnh Đức Giê-hô-va. Họ giữ bốn phần với Đức Giê-hô-va theo lệnh Đức Giê-hô-va phán thông qua Môi-se.

^ Dân 9:3 Ds: “giữa hai buổi chiều tối”.

^ Dân 9:5 Ds: “giữa hai buổi chiều tối”.

^ Dân 9:11 Ds: “giữa hai buổi chiều tối”.

**10** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: **2** “Con hãy làm hai cái kèn; hãy làm chúng bằng bạc và dùng búa tạo hình. Hãy dùng chúng để triệu tập dân chúng và báo hiệu nhỗ trại. **3** Khi cả hai kèn được thổi lên thì toàn thể dân chúng phải tập hợp tại lối ra vào lều hội họp để gặp con. **4** Nếu chỉ một kèn được thổi lên thì chỉ có các thủ lĩnh, tức những người đứng đầu hàng ngàn người Y-sơ-ra-ên, tập hợp lại để gặp con.

**5** Khi các người thổi kèn theo độ cao thấp khác nhau thì các trại ở phía đông sẽ rời đi. **6** Khi các người thổi kèn theo độ cao thấp khác nhau lần thứ hai thì các trại ở phía nam sẽ rời đi. Phải thổi kèn theo cách ấy khi mỗi trại rời đi.

**7** Khi tập hợp dân chúng, các người phải thổi kèn nhưng không thổi theo độ cao thấp khác nhau. **8** Các con trai của A-rôn, tức các thầy tế lễ, phải thổi kèn. Việc dùng kèn sẽ là một luật lệ vững bền cho các người trải qua các đời.

**9** Nếu các người phải tranh chiến chống lại kẻ đàn áp đang tấn công các người tại xứ mình, hãy thổi vang một tiếng kèn kêu gọi ra trận thì các người sẽ được Giê-hô-va Đức Chúa Trời nhớ đến và được giải cứu khỏi kẻ thù.

**10** Ngoài ra, vào những dịp vui mừng, tức các kỳ lễ hội và những ngày đầu tháng, các người phải thổi kèn trên những lễ vật thiêu và vật tế lễ hòa thuận của mình. Những tiếng kèn đó sẽ khiến Đức Chúa Trời nhớ đến các người. Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người”.

**11** Vào năm thứ hai, tháng thứ hai, nhằm ngày 20, đám mây cất lên khỏi lều thánh chứa Chứng Tích. **12** Vì vậy, dân Y-sơ-ra-ên bắt đầu di chuyển khỏi hoang mạc Si-nai theo thứ tự nhỗ trại đã định, và đám mây dừng lại tại hoang mạc Pha-ran. **13** Đó là lần đầu tiên họ nhỗ trại theo lệnh của Đức Giê-hô-va thông qua Môi-se.

**14** Vậy, phân khu gồm ba chi phái thuộc trại của con cháu Giu-đa nhỗ trại trước tiên theo từng đoàn, Na-ha-sôn con trai A-mi-na-đáp dẫn đầu. **15** Dẫn

đầu đoàn của chi phái thuộc con cháu Y-sa-ca là Nê-tha-nê-ên con trai Xu-a.  
**16** Dẫn đầu đoàn của chi phái thuộc con cháu Xê-bu-lôn là Ê-li-áp con trai Hê-lôn.

**17** Khi lễ thánh đã được dỡ xuống thì con cháu Ghệt-sôn và con cháu Mê-ra-ri, tức những người khiêng lễ thánh, rời đi.

**18** Sau đó, phân khu gồm ba chi phái thuộc trại của Ru-bên nhỏ trại theo từng đoàn, Ê-lít-xu con trai Sê-đêu dẫn đầu. **19** Dẫn đầu đoàn của chi phái thuộc con cháu Si-mê-ôn là Sê-lu-mi-ên con trai Xu-ri-ha-đai. **20** Dẫn đầu đoàn của chi phái thuộc con cháu Gát là Ê-li-a-sáp con trai Đê-u-ên.

**21** Kế đến, người Kê-hát, tức những người mang các vật thánh, rời đi. Khi họ đến nơi thì lễ thánh đã được dựng sẵn.

**22** Tiếp theo, phân khu gồm ba chi phái thuộc trại của con cháu Ép-ra-im nhỏ trại theo từng đoàn, Ê-li-sa-ma con trai A-mi-hút dẫn đầu. **23** Dẫn đầu đoàn của chi phái thuộc con cháu Ma-na-se là Ga-ma-li-ên con trai Phê-đát-xu. **24** Dẫn đầu đoàn của chi phái thuộc con cháu Bên-gia-min là A-bi-đan con trai Ghi-đeo-ni.

**25** Kế đến, phân khu gồm ba chi phái thuộc trại của con cháu Đan nhỏ trại theo từng đoàn, họ làm hậu quân cho tất cả các trại. A-hi-ê-xe con trai A-mi-sa-đai dẫn đầu. **26** Dẫn đầu đoàn của chi phái thuộc con cháu A-se là Pha-ghi-ên con trai Óc-ran. **27** Dẫn đầu đoàn của chi phái thuộc con cháu Nép-ta-li là A-hi-ra con trai Ê-nan. **28** Đó là thứ tự nhỏ trại mà dân Y-sơ-ra-ên và các đoàn người đã làm theo khi họ rời đi.

**29** Sau đó, Môi-se nói với Hô-báp, tức con trai của cha vợ mình là Rê-u-ên\* người Ma-đi-an: “Chúng tôi đang lên đường đến một nơi mà Đức Giê-hô-va đã phán rằng: ‘Ta sẽ ban xứ này cho các ngươi’. Hãy đến với chúng tôi và chúng tôi sẽ hậu đãi anh, vì Đức Giê-hô-va đã hứa những điều tốt lành cho dân Y-sơ-ra-ên”. **30** Nhưng Hô-báp đáp rằng: “Tôi sẽ không đi đâu. Tôi sẽ trở về với quê hương và bà con của mình”. **31** Môi-se nói: “Xin đừng đi khỏi chúng tôi, vì anh biết chúng tôi phải hạ trại tại nơi nào trong hoang mạc, và anh có thể làm người hướng dẫn\* của chúng tôi. **32** Nếu anh đi với

chúng tôi thì những điều tốt lành Đức Giê-hô-va ban cho chúng tôi, chắc chắn chúng tôi sẽ chia sẻ với anh”.

**33** Vậy, từ núi của Đức Giê-hô-va, họ bắt đầu chuyến hành trình ba ngày đường. Trong ba ngày đó, hòm của giao ước Đức Giê-hô-va đi trước họ để tìm một nơi nghỉ ngơi. **34** Đám mây của Đức Giê-hô-va ở trên họ vào ban ngày khi họ rời khỏi nơi đóng trại.

**35** Khi nào hòm được chuyển đi thì Môi-se nói: “Ôi Đức Giê-hô-va, xin hãy trời dậy và làm tan tác kẻ thù của ngài; nguyện những kẻ ghét ngài phải chạy trốn trước mặt ngài”. **36** Khi nào hòm được đặt xuống thì Môi-se nói: “Ôi Đức Giê-hô-va, xin trở lại cùng muôn ngàn dân Y-sơ-ra-ên”.

<sup>^</sup> Dân 10:29 Tức là Giê-trô.

<sup>^</sup> Dân 10:31 Hay “làm đôi mắt”.



**11** Bấy giờ, dân Y-sơ-ra-ên bắt đầu cay đắng phàn nàn trước mặt Đức Giê-hô-va. Khi Đức Giê-hô-va nghe điều đó, cơn giận của ngài bùng lên và một ngọn lửa từ Đức Giê-hô-va rục cháy trên họ, thiêu đốt một số người ở rìa trại. **2** Khi dân chúng kêu cầu Môi-se, ông nài xin Đức Giê-hô-va thì ngọn lửa bèn tắt. **3** Vậy, nơi đó được đặt tên là Tha-bê-ra,\* vì một ngọn lửa từ Đức Giê-hô-va đã rục cháy trên dân chúng.

**4** Sau đó, một đám người\* giữa dân chúng tỏ lòng tham, và dân Y-sơ-ra-ên cũng bắt đầu than khóc lẫn nữa mà rằng: “Ai sẽ cho chúng ta thịt để ăn? **5** Chúng ta nhớ đến cá mà mình đã từng ăn miễn phí tại Ai Cập là dường nào, cả dưa leo, dưa hấu, tỏi tây, củ hành, củ tỏi nữa! **6** Còn bây giờ thì chúng ta đang chết dần chết mòn, chẳng thấy gì khác ngoài thứ ma-na này”.

**7** Ma-na giống như hạt nhỏ màu trắng và trông như nhựa thơm. **8** Dân chúng tản ra để nhặt lấy rồi nghiền trong cối xay hoặc giã trong cối. Sau đó, họ luộc chúng trong nồi hoặc làm thành những cái bánh tròn, vị của nó giống như bánh ngọt có dầu. **9** Khi sương xuống trên trại vào ban đêm thì ma-na cũng rơi xuống.

**10** Môi-se nghe tiếng dân chúng than khóc, gia đình nào cũng vậy, mỗi người đều khóc tại lối ra vào của lều mình. Đức Giê-hô-va rất giận dữ và Môi-se cũng rất phiền lòng. **11** Môi-se thưa với Đức Giê-hô-va: “Sao ngài lại hành hại tôi tớ ngài? Sao con không được ơn trước mặt ngài, để rồi bị ngài chất trên mình gánh nặng của cả dân này? **12** Con đã mang thai cả dân này sao? Con có sinh ra họ đâu mà ngài nói với con rằng: ‘Hãy bế họ trong lòng, như người giúp việc bế trẻ còn bú’ đến xứ ngài đã thề ban cho tổ phụ họ? **13** Con lấy đâu ra thịt cho cả dân này? Vì họ cứ than khóc trước mặt con rằng: ‘Hãy cho chúng tôi ăn thịt!’ **14** Một mình con không thể gánh cả dân này; điều đó quá sức con. **15** Nếu đó quả là cách ngài sẽ đối xử với con thì xin hãy giết con ngay đi. Còn nếu con được ơn trước mặt ngài thì xin đừng để con thấy tai vạ nào nữa”.



**16** Đức Giê-hô-va đáp cùng Môi-se: “Hãy tập hợp cho ta 70 người từ các trưởng lão của dân Y-sơ-ra-ên, tức những người mà con biết là trưởng lão và người có chức vụ trong dân chúng, dẫn họ đến lều hội họp rồi để họ đứng tại đó với con. **17** Ta sẽ ngự xuống và phán với con tại đó; ta sẽ lấy một phần thần khí trên con và ban cho họ, rồi họ sẽ giúp con mang gánh nặng của dân chúng để con không phải gánh một mình. **18** Hãy nói với dân chúng rằng: ‘Ngày mai hãy biệt riêng mình ra thánh, vì chắc chắn anh em sẽ ăn thịt, bởi lời than khóc của anh em đã đến tai Đức Giê-hô-va mà rằng: “Ai sẽ cho chúng ta thịt để ăn? Chúng ta thật sung sướng khi ở Ai Cập”. Chắc chắn Đức Giê-hô-va sẽ ban thịt cho anh em, và anh em sẽ ăn. **19** Anh em sẽ ăn, không phải trong một ngày, 2 ngày, 5 ngày, 10 ngày hay 20 ngày **20** mà là cả tháng, cho đến khi thịt trào ra lỗ mũi và trở nên kinh tởm đối với anh em, vì anh em đã từ bỏ đáng ngự giữa anh em là Đức Giê-hô-va và cứ than khóc trước mặt ngài rằng: “Sao chúng ta lại ra khỏi Ai Cập?”’”.

**21** Sau đó, Môi-se thưa: “Con đang ở giữa một dân có 600.000 chiến binh, vậy mà ngài lại bảo rằng: ‘Ta sẽ ban thịt cho họ, rồi họ sẽ ăn đủ cho cả tháng’! **22** Nếu giết tất cả bầy đàn thì có đủ cho họ không? Hoặc nếu bắt hết cá trong biển thì có đủ cho họ không?”.

**23** Đức Giê-hô-va đáp lời Môi-se: “Tay của Đức Giê-hô-va quá ngắn hay sao? Bây giờ con sẽ thấy điều ta phán có xảy ra hay không”.

**24** Vậy, Môi-se ra ngoài và thuật lại lời của Đức Giê-hô-va cho dân chúng. Rồi ông tập hợp 70 người từ các trưởng lão của dân chúng và để họ đứng quanh lều hội họp. **25** Đức Giê-hô-va ngự xuống trong một đám mây, ngài phán với Môi-se và lấy một phần thần khí trên ông rồi ban cho mỗi người trong 70 trưởng lão. Ngay khi thần khí đến trên họ, họ bắt đầu hành xử như nhà tiên tri,<sup>\*</sup> nhưng chỉ trong lúc ấy.

**26** Có hai người nam thuộc số đó vẫn còn ở trong trại. Tên của họ là Ên-đát và Mê-đát. Thần khí bắt đầu đến trên họ, vì họ nằm trong số những người có tên trong danh sách nhưng lại không đến lều hội họp. Vậy, họ hành xử như nhà tiên tri trong trại của dân chúng. **27** Một chàng trai chạy đến báo với Môi-se: “Ên-đát và Mê-đát đang hành xử như nhà tiên tri trong trại!”. **28** Con

traí của Nun là Giô-suê, người đã phục vụ Môi-se từ lúc còn trẻ, liền nói: “Ôi Môi-se chúa tôi, xin cản họ lại!”. <sup>29</sup> Tuy nhiên, Môi-se đáp: “Anh ghen tị cho tôi sao? Trái lại, tôi mong rằng mọi người trong dân tộc của Đức Giê-hô-va đều làm tiên tri, vì Đức Giê-hô-va ban thần khí trên họ!”. <sup>30</sup> Rồi Môi-se trở về trại cùng các trưởng lão của Y-sơ-ra-ên.

<sup>31</sup> Một ngọn gió từ Đức Giê-hô-va nổi lên, lùa chim cút từ biển và khiến chúng rơi xuống quanh trại của dân chúng, trải dài khoảng một ngày đường phía bên này và một ngày đường phía bên kia, bao quanh trại và phủ dày trên mặt đất khoảng hai cu-bít.\* <sup>32</sup> Suốt ngày lẫn đêm hôm đó và cả ngày kế tiếp, dân chúng thức trắng để lượm chim cút. Không ai lượm ít hơn mười hô-me\* và họ cứ trải chúng ra khắp trại. <sup>33</sup> Nhưng khi thịt vẫn còn nơi răng họ, chưa kịp nhai, thì cơn giận của Đức Giê-hô-va nổi phùng lên nghịch cùng họ, và Đức Giê-hô-va giết rất nhiều người trong dân chúng.

<sup>34</sup> Vậy, nơi đó được đặt tên là Kíp-rốt-ha-tha-va,\* vì tại đó họ đã chôn những người tỏ lòng tham. <sup>35</sup> Từ Kíp-rốt-ha-tha-va, dân Y-sơ-ra-ên đi đến Hát-xê-rốt và ở tại đó.

^ Dân 11:3 Nghĩa là “cháy”, tức là một đám cháy lớn; rục cháy.

^ Dân 11:4 Có lẽ là những người sống giữa dân chúng mà không phải là người Y-sơ-ra-ên.

^ Dân 11:25 Hay “bắt đầu nói tiên tri”.

^ Dân 11:31 Một cu-bít tương đương 44,5cm. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Dân 11:32 Một hô-me tương đương 220 lít. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Dân 11:34 Nghĩa là “những nơi chôn sự thèm muốn”.

**12** Bấy giờ, Mi-ri-am và A-rôn bắt đầu nói nghịch lại Mô-i-se vì ông đã lấy một người Cút-sơ làm vợ. **2** Họ nói: “Đức Giê-hô-va chỉ phán qua Mô-i-se thôi sao? Chẳng phải ngài cũng phán qua chúng ta đó sao?”. Và Đức Giê-hô-va nghe họ nói. **3** Mô-i-se là người khiêm hòa nhất trong tất cả những người sống trên đất.

**4** Đức Giê-hô-va bất ngờ phán cùng Mô-i-se, A-rôn và Mi-ri-am rằng: “Cả ba hãy đi ra ngoài, đến lều hội họp”. Vậy, họ đi ra. **5** Đức Giê-hô-va ngự xuống trong trụ mây và đứng trước lối ra vào lều hội họp, ngài gọi A-rôn và Mi-ri-am. Cả hai bước lên phía trước. **6** Rồi ngài nói: “Hai con hãy nghe\* lời ta phán. Nếu có một nhà tiên tri của Đức Giê-hô-va ở giữa các con thì ta sẽ cho người biết về ta trong khải tượng và nói chuyện với người trong giấc chiêm bao. **7** Nhưng đối với tôi tớ của ta là Mô-i-se thì không như vậy! Ta giao phó cho người cả nhà của ta.\* **8** Ta nói chuyện với người mặt đối mặt, một cách rõ ràng chứ không bí ẩn; và người nhìn thấy hình dạng của Đức Giê-hô-va. Vậy sao các con dám nói nghịch lại tôi tớ của ta là Mô-i-se?”.

**9** Con giận của Đức Giê-hô-va nổi phùng lên cùng họ và ngài rời khỏi họ. **10** Đám mây lìa khỏi lều hội họp, và kìa, Mi-ri-am bị giáng bệnh phong cùi trắng như tuyết. A-rôn quay về phía Mi-ri-am và thấy bà đã bị giáng bệnh phong cùi. **11** A-rôn liền nói với Mô-i-se: “Ôi chúa tôi, tôi cầu xin ngài! Xin đừng để chúng tôi phải chịu phạt vì tội lỗi này! Những gì chúng tôi đã làm thật ngu dại. **12** Xin đừng để chị ấy giống như đứa bé chết trong bụng mẹ, đã bị hư hết phân nửa thịt khi sinh ra!”. **13** Mô-i-se kêu cầu Đức Giê-hô-va: “Đức Chúa Trời ôi, xin hãy chữa lành chị ấy! Con xin ngài!”.

**14** Đức Giê-hô-va đáp cùng Mô-i-se: “Nếu bị cha mình nhổ vào mặt, chẳng phải Mi-ri-am sẽ bị nhục nhã trong bảy ngày sao? Hãy cách ly người bên ngoài trại bảy ngày, sau đó người có thể được nhận vào lại”. **15** Vậy, Mi-ri-am bị cách ly bên ngoài trại trong bảy ngày, và dân chúng không nhổ trại

cho đến khi Mi-ri-am được nhận vào lại. **16** Sau đó, dân chúng rời Hát-xê-rốt và bắt đầu hạ trại trong hoang mạc Pha-ran.

^ Dân 12:6 Động từ Hê-bơ-rơ ở dạng yêu cầu lịch sự.

^ Dân 12:7 Ds: “Trong cả nhà ta, người chứng tỏ mình là trung tín”.

**13** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: **2** “Hãy phái người đi do thám xứ Ca-na-an, là xứ mà ta sẽ ban cho dân Y-sơ-ra-ên. Từ mỗi chi phái của tổ tiên, con hãy sai một trong những thủ lĩnh của chi phái đó”.

**3** Vậy, Môi-se phái họ đi từ hoang mạc Pha-ran theo lệnh của Đức Giê-hô-va. Tất cả họ đều là những người đứng đầu của dân Y-sơ-ra-ên. **4** Đây là tên của những người đó: Sa-mua con trai Xa-cu-rơ, thuộc chi phái Ru-bên; **5** Saphát con trai Hô-ri, thuộc chi phái Si-mê-ôn; **6** Ca-lép con trai Giê-phu-nê, thuộc chi phái Giu-đa; **7** Di-ganh con trai Giô-sép, thuộc chi phái Y-sa-ca; **8** Hô-sê con trai Nun, thuộc chi phái Ép-ra-im; **9** Phan-thi con trai Ra-phu, thuộc chi phái Bên-gia-min; **10** Gát-đi-ên con trai Sô-đi, thuộc chi phái Xê-bu-lôn; **11** Gát-đi con trai Su-si, về chi phái Ma-na-se, thuộc chi phái Giô-sép; **12** A-mi-ên con trai Ghê-ma-li, thuộc chi phái Đan; **13** Sê-thu con trai Mi-ca-ên, thuộc chi phái A-se; **14** Nách-bi con trai Vấp-si, thuộc chi phái Nép-ta-li; **15** Gu-ên con trai Ma-ki, thuộc chi phái Gát. **16** Đó là tên của những người mà Môi-se phái đi do thám xứ. Môi-se đặt tên cho Hô-sê con trai Nun là Giô-suê.\*

**17** Khi phái những người đó đi do thám xứ Ca-na-an, Môi-se nói với họ: “Hãy đến vùng Nê-ghep, rồi đi lên vùng núi. **18** Các anh phải xem vùng đất đó thế nào, dân sống ở đó mạnh hay yếu, ít hay nhiều; **19** đất ở đó tốt hay xấu, các thành họ sinh sống là thành không có tường hay kiên cố. **20** Hãy xem đất ở đó màu mỡ hay khô cằn, có cây cối hay không. Các anh phải can đảm và mang về một số hoa quả của xứ”. Bây giờ là thời điểm nho chín đầu mùa.

**21** Vậy, họ đi do thám xứ, từ hoang mạc Xin đến Rê-hốp, đến Lê-bô-ha-mát.\* **22** Khi lên đến vùng Nê-ghep, họ đến Hép-rôn, là nơi sinh sống của A-hi-man, Sê-sai và Tan-mai, tức con cháu A-nác. Thành Hép-rôn được xây dựng trước thành Xô-an của Ai Cập bảy năm. **23** Khi đến thung lũng Éch-côn, họ cắt một nhánh cây có một chùm nho cằn đến hai người dùng đòn để

khiêng, họ cũng lấy vài trái lựu và trái vả. **24** Họ gọi nơi đó là thung lũng Éch-côn,\* vì có chùm nho mà dân Y-sơ-ra-ên đã cắt tại đó.

**25** Cuối cùng, họ trở về sau 40 ngày do thám xứ. **26** Họ trở về với Môi-se, A-rôn cùng toàn thể dân Y-sơ-ra-ên ở hoang mạc Pha-ran, tại Ca-đe. Họ mang báo cáo về cho cả cộng đồng và cho xem hoa quả của xứ. **27** Đây là điều mà họ báo cáo với Môi-se: “Chúng tôi đã vào xứ mà ông phái chúng tôi đến, nó đúng là vùng đất tràn đầy sữa và mật, còn đây là hoa quả của xứ. **28** Tuy nhiên, dân sống tại đó rất mạnh và thành trì của họ thật vĩ đại. Chúng tôi cũng thấy người A-nác ở đó. **29** Dân A-ma-léc sống ở vùng Nê-ghép, dân Héch, dân Giê-bu và dân A-mô-rít sống ở vùng núi, còn dân Ca-na-an thì sống gần biển và dọc theo sông Giô-đanh”.

**30** Ca-lép cố gắng trấn an dân chúng đang đứng trước mặt Môi-se rằng: “Hãy đi lên ngay, chúng ta hẳn sẽ chiếm được nó vì chúng ta chắc chắn có thể chinh phục nó”. **31** Nhưng những người đã đi cùng Ca-lép nói: “Chúng ta không đi lên chống lại dân ấy được, vì họ mạnh hơn chúng ta”. **32** Những người đó cứ báo cáo tiêu cực về xứ họ đã do thám rằng: “Xứ mà chúng tôi đã đi qua để do thám là một vùng đất nuốt chửng cư dân ở đó, và tất cả những người mà chúng tôi thấy đều to lớn khác thường. **33** Tại đó, chúng tôi thấy những người khổng lồ,\* con cháu của A-nác, dòng dõi Nê-phi-lim; khi so với họ, chúng tôi như những con cào cào, và họ cũng thấy như vậy”.

^ Dân 13:16 Hay “Giê-hô-sua”, nghĩa là “Đức Giê-hô-va là sự giải cứu”.

^ Dân 13:21 Hay “lối vào Ha-mát”.

^ Dân 13:24 Nghĩa là “chùm nho”.

^ Dân 13:33 Ds: “những người Nê-phi-lim”.

**14** Toàn thể dân chúng cất tiếng lên và họ tiếp tục than khóc suốt đêm.

<sup>2</sup> Hết thấy dân Y-sơ-ra-ên bắt đầu căn nhắc Môi-se và A-rôn, cả cộng đồng đều nói nghịch lại họ rằng: “Thà chúng ta bỏ mạng tại Ai Cập hoặc chết trong hoang mạc cho rồi!” <sup>3</sup> Sao Đức Giê-hô-va lại đưa chúng ta đến xứ này để chết bởi gươm? Vợ con chúng ta sẽ trở thành chiến lợi phẩm. Trở lại Ai Cập chẳng phải là tốt hơn sao?” <sup>4</sup> Họ còn nói với nhau: “Chúng ta hãy chọn ra một nhà lãnh đạo và trở về Ai Cập!”.

<sup>5</sup> Môi-se và A-rôn sấp mặt xuống đất trước toàn thể dân Y-sơ-ra-ên. <sup>6</sup> Hai trong số những người đã đi do thám xứ là Giô-suê con trai Nun và Ca-lép con trai Giê-phu-nê thì xé áo mình. <sup>7</sup> Họ nói với toàn thể dân Y-sơ-ra-ên rằng: “Xứ mà chúng tôi đã đi qua để do thám là một xứ vô cùng tốt đẹp. <sup>8</sup> Nếu Đức Giê-hô-va hài lòng về chúng ta, ngài chắc chắn sẽ đưa chúng ta vào xứ ấy và ban nó cho chúng ta, đó là một vùng đất tràn đầy sữa và mật. <sup>9</sup> Nhưng anh em không được phản nghịch Đức Giê-hô-va và đừng sợ dân ở đó, vì chúng ta sẽ nuốt chúng. \* Sự che chở đã lìa khỏi chúng và Đức Giê-hô-va đang ở cùng chúng ta. Đừng sợ chúng”.

<sup>10</sup> Tuy nhiên, hết thấy dân chúng bàn với nhau để ném đá họ. Nhưng sự vinh quang của Đức Giê-hô-va hiện ra trên lều hội họp, trước mặt toàn thể dân Y-sơ-ra-ên.

<sup>11</sup> Rồi Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Dân này còn bất kính với ta cho đến chừng nào? Chúng còn không đặt đức tin nơi ta, bất kể mọi dấu lạ mà ta đã làm giữa chúng, cho đến chừng nào? <sup>12</sup> Hãy để ta giáng dịch bệnh trên chúng và tiêu diệt chúng, rồi ta sẽ khiến con trở thành một dân tộc lớn và hùng mạnh hơn chúng”.

<sup>13</sup> Nhưng Môi-se thưa với Đức Giê-hô-va: “Rồi người Ai Cập, là dân mà ngài đã dùng quyền năng để đưa dân này ra khỏi, sẽ nghe về điều đó <sup>14</sup> và sẽ kể cho cư dân xứ này. Cư dân xứ này cũng đã nghe rằng ngài, là Đức Giê-hô-va, đang ngự giữa dân Y-sơ-ra-ên và hiện ra với họ mặt đối mặt. Ngài là

Đức Giê-hô-va, đám mây của ngài đang ở trên họ; ngài đi trước họ trong trụ mây vào ban ngày và trong trụ lửa vào ban đêm. <sup>15</sup> Nếu ngài diệt hết dân này cùng một lúc thì các dân tộc đã nghe về danh tiếng ngài sẽ nói rằng: <sup>16</sup> ‘Đức Giê-hô-va không đủ khả năng đưa dân này vào xứ đã thề ban cho họ nên đã giết họ trong hoang mạc’. <sup>17</sup> Ôi Đức Giê-hô-va, nguyện quyền năng ngài nên mạnh mẽ như ngài đã hứa khi nói rằng: <sup>18</sup> ‘Đức Giê-hô-va chậm nóng giận, giàu tình yêu thương thành tín, thứ tha lỗi lầm và sự phạm pháp, nhưng chẳng bao giờ ngài để kẻ phạm tội thoát khỏi hình phạt, và vì lỗi lầm cha ông, ngài trừng phạt con cháu đến ba, bốn đời’. <sup>19</sup> Xin tha thứ lỗi lầm của dân này theo lòng yêu thương thành tín bao la của ngài, như ngài đã tha thứ cho họ từ lúc còn ở Ai Cập tới nay”.

<sup>20</sup> Đức Giê-hô-va phán: “Ta tha thứ cho chúng theo lời con nói. <sup>21</sup> Nhưng thật như ta hằng sống, khắp đất sẽ tràn đầy sự vinh quang của Đức Giê-hô-va. <sup>22</sup> Tuy nhiên, tất cả những ai đã thấy sự vinh quang cùng các dấu lạ ta làm tại Ai Cập và trong hoang mạc mà vẫn mười lần thử ta và không nghe theo lời phán ta <sup>23</sup> thì sẽ không bao giờ thấy xứ mà ta đã thề với cha ông chúng. Thật thế, không một ai bất kính với ta mà được thấy xứ ấy. <sup>24</sup> Nhưng vì tôi tớ ta là Ca-lép có tinh thần khác và luôn hết lòng theo ta nên chắc chắn ta sẽ đưa người vào xứ mà người đã đến, và con cháu người sẽ nhận được xứ để làm sản nghiệp. <sup>25</sup> Vì dân A-ma-léc và dân Ca-na-an đang sống trong thung lũng nên ngày mai các ngươi hãy quay ngược lại và đi đến hoang mạc theo đường Biển Đỏ”.

<sup>26</sup> Sau đó, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se và A-rôn: <sup>27</sup> “Dân gian ác này cứ cản nhàn ta cho đến bao giờ? Ta đã nghe điều dân Y-sơ-ra-ên đang cản nhàn ta. <sup>28</sup> Hãy nói với chúng rằng: ‘Đức Giê-hô-va tuyên bố: “Thật như ta hằng sống, ta sẽ làm với các ngươi y như những điều ta đã nghe các ngươi nói! <sup>29</sup> Thây các ngươi sẽ ngã xuống trong hoang mạc này, tất cả những người từ 20 tuổi trở lên đã được đăng ký, tức hết thảy những kẻ đã cản nhàn ta. <sup>30</sup> Không ai trong các ngươi sẽ được vào xứ mà ta thề sẽ cho các ngươi ngụ tại đó, ngoại trừ Ca-lép con trai Giê-phu-nê và Giô-suê con trai Nun.



**31** Ta sẽ đưa con cái của các ngươi vào xứ, là những người mà các ngươi nói rằng sẽ trở thành chiến lợi phẩm, rồi chúng sẽ biết đến vùng đất mà các ngươi đã từ bỏ. **32** Nhưng thân của các ngươi sẽ ngã xuống trong hoang mạc này. **33** Con cái của các ngươi sẽ chăn bầy trong hoang mạc 40 năm, chúng phải trả giá cho sự bất trung\* của các ngươi, cho đến khi nào cái thân cuối cùng trong các ngươi ngã xuống trong hoang mạc. **34** Theo số ngày mà các ngươi đi do thám xứ là 40 ngày, một ngày bù cho một năm, các ngươi sẽ trả giá cho lỗi lầm mình trong 40 năm, một ngày bù cho một năm, để các ngươi biết rằng chống lại ta thì sẽ ra sao.

**35** Ta, Đức Giê-hô-va, đã phán. Đây là điều ta sẽ làm với dân gian ác này, là những kẻ đã tập hợp lại để chống ta: Tại hoang mạc này, đời của chúng sẽ chấm dứt, và chúng sẽ chết tại đây. **36** Còn những kẻ mà Môi-se đã phái đi do thám xứ và khiến hết thảy dân chúng cần nhần Môi-se khi trở lại với báo cáo tiêu cực về xứ đó, **37** thật vậy, những kẻ đã mang về báo cáo tiêu cực sẽ bị giết chết trước mặt Đức Giê-hô-va. **38** Nhưng hai trong số những người đã đi do thám xứ là Giô-suê con trai Nun và Ca-lép con trai Giê-phu-nê thì sẽ tiếp tục sống”””.

**39** Khi Môi-se nói những lời đó cho toàn thể dân Y-sơ-ra-ên thì dân chúng bắt đầu than khóc rất nhiều. **40** Sáng hôm sau, họ dậy sớm và cố gắng lên đỉnh núi mà nói rằng: “Chúng ta đã phạm tội. Nhưng bây giờ chúng ta sẵn sàng đi đến nơi mà Đức Giê-hô-va đã phán”. **41** Tuy nhiên, Môi-se nói: “Sao anh em lại cãi lệnh Đức Giê-hô-va? Việc này sẽ chẳng thành công đâu. **42** Đừng đi lên, vì Đức Giê-hô-va không ở cùng anh em; và anh em sẽ bị kẻ thù đánh bại. **43** Dân A-ma-léc và dân Ca-na-an đang ở đó để đối đầu với anh em, và anh em sẽ ngã xuống bởi gươm. Vì anh em đã quay lưng với Đức Giê-hô-va nên Đức Giê-hô-va sẽ không ở với anh em”.

**44** Dù vậy, họ tự phụ\* mà đi lên đỉnh núi, trong khi Môi-se và hòm của giao ước Đức Giê-hô-va vẫn ở giữa trại, không di chuyển. **45** Dân A-ma-léc và dân Ca-na-an sinh sống trên núi tràn xuống đánh họ, làm họ chạy tán loạn đến tận Họt-ma.

^ Dân 14:9 Ds: “vì chúng là bánh đối với chúng ta”.

^ Dân 14:33 Ds: “sự đàng điếm”.

^ Dân 14:44 **Xem** Bảng chú giải thuật ngữ.

**15** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Mô-i-se: <sup>2</sup> “Hãy nói với dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Khi các ngươi vào xứ mà ta sẽ ban cho các ngươi làm nơi sinh sống, <sup>3</sup> và các ngươi dâng một lễ vật hỏa tế từ bầy đàn cho Đức Giê-hô-va—dù đó là lễ vật thiêu, vật tế lễ để thực hiện một lời hứa nguyện đặc biệt, lễ vật tự nguyện hay lễ vật cho các kỳ lễ được ấn định, để làm một hương thơm để chịu dâng cho Đức Giê-hô-va— <sup>4</sup> thì người dâng lễ vật cũng phải dâng cho Đức Giê-hô-va một lễ vật ngũ cốc làm từ mười ê-pha\* bột mịn trộn với một phần tư hin\* dầu. <sup>5</sup> Ngươi cũng phải dâng một phần tư hin rượu nho làm rượu tế lễ khi dâng lễ vật thiêu hoặc dâng vật tế lễ là một con cừu đực con. <sup>6</sup> Hoặc nếu dâng một con cừu đực thì phải dâng nó chung với lễ vật ngũ cốc làm từ hai phần mười ê-pha bột mịn trộn với một phần ba hin dầu. <sup>7</sup> Ngươi cũng phải dâng một phần ba hin rượu nho làm rượu tế lễ, như một hương thơm để chịu dâng cho Đức Giê-hô-va.

<sup>8</sup> Nhưng nếu ngươi dâng một con bò đực làm lễ vật thiêu hoặc làm vật tế lễ để thực hiện một lời hứa nguyện đặc biệt hoặc làm vật tế lễ hòa thuận cho Đức Giê-hô-va <sup>9</sup> thì phải dâng nó chung với lễ vật ngũ cốc làm từ ba phần mười ê-pha bột mịn trộn với nửa hin dầu. <sup>10</sup> Cũng phải dâng nửa hin rượu nho làm rượu tế lễ, như một lễ vật hỏa tế có hương thơm để chịu dâng cho Đức Giê-hô-va. <sup>11</sup> Đó là điều phải làm đối với mỗi con bò đực, cừu đực, cừu đực con hoặc dê. <sup>12</sup> Dù dâng bao nhiêu con đi nữa, đó là điều các ngươi phải làm cho mỗi con, tùy theo số lượng. <sup>13</sup> Ấy là cách mà mỗi người Y-sơ-ra-ên bản xứ phải dâng lễ vật hỏa tế có hương thơm để chịu cho Đức Giê-hô-va.

<sup>14</sup> Nếu một ngoại kiều sống với các ngươi hoặc đã sống giữa các ngươi qua nhiều thế hệ cũng dâng một lễ vật hỏa tế có hương thơm để chịu cho Đức Giê-hô-va thì người đó phải làm giống như các ngươi. <sup>15</sup> Những người thuộc hội chúng cũng như ngoại kiều sống giữa các ngươi sẽ có cùng một luật lệ. Đó là một luật lệ vững bền cho mọi thế hệ của các ngươi. Trước mặt Đức Giê-hô-va, ngoại kiều và các ngươi đều giống như nhau. <sup>16</sup> Chỉ có một

luật và một phán quyết dành cho các người và ngoại kiều sống giữa các người””.

**17** Đức Giê-hô-va tiếp tục phán cùng Mô-i-se rằng: **18** “Hãy bảo dân Y-sơ-ra-ên: ‘Khi các người vào xứ mà ta đang đưa các người đến **19** và ăn bánh của xứ thì phải dâng một phần đóng góp cho Đức Giê-hô-va. **20** Các người phải dâng phần đóng góp là những cái bánh vòng làm từ mẻ bột thô đầu tiên của mình. Các người phải dâng phần đóng góp đó giống như cách dâng phần đóng góp của sân đập lúa. **21** Trải qua các thế hệ, các người phải dâng cho Đức Giê-hô-va phần đóng góp làm từ mẻ bột thô đầu tiên của mình.

**22** Nếu các người phạm lỗi và không vâng theo mọi điều răn mà Đức Giê-hô-va đã phán qua Mô-i-se, **23** tức là mọi điều mà Đức Giê-hô-va đã truyền dạy các người thông qua Mô-i-se, kể từ ngày Đức Giê-hô-va truyền dạy cho đến các thế hệ sau này của các người, **24** và nếu dân chúng vô tình phạm lỗi mà không biết thì hết thảy dân chúng phải dâng một con bò đực tơ để làm lễ vật thiêu có hương thơm để chịu cho Đức Giê-hô-va, cùng với lễ vật ngũ cốc và rượu tế lễ của nó theo thông lệ, và một con dê con làm lễ vật chuộc tội.

**25** Thầy tế lễ sẽ chuộc tội cho toàn thể dân Y-sơ-ra-ên và họ sẽ được tha, bởi đó là một lỗi lầm và họ đã mang đến lễ vật hỏa tế dâng cho Đức Giê-hô-va và lễ vật chuộc tội trước mặt Đức Giê-hô-va, vì lỗi lầm mình đã phạm.

**26** Toàn thể dân Y-sơ-ra-ên lẫn ngoại kiều sống giữa họ đều sẽ được tha tội, vì hết thảy dân chúng đã vô tình phạm lỗi.

**27** Nếu bất cứ người nào vô tình phạm tội thì phải dâng một con dê cái dưới một năm tuổi làm lễ vật chuộc tội. **28** Thầy tế lễ sẽ chuộc tội cho người đã vô tình phạm tội trước mặt Đức Giê-hô-va, như thế tội sẽ được chuộc và người sẽ được tha. **29** Đối với người Y-sơ-ra-ên bản xứ và ngoại kiều sống giữa họ thì chỉ có một luật cho các người liên quan đến những tội vô tình phạm.

**30** Nhưng nếu một người, dù là bản xứ hay ngoại kiều, cố ý phạm tội thì hẳn đang xúc phạm Đức Giê-hô-va và phải bị diệt trừ khỏi dân chúng. **31** Vì đã khinh thường lời Đức Giê-hô-va và vi phạm điều răn của ngài, hẳn chắc chắn phải bị diệt trừ. Lỗi lầm hẳn sẽ đổ trên hẳn””.

**32** Khi dân Y-sơ-ra-ên ở hoang mạc thì phát hiện một người đàn ông đang nhặt củi vào ngày Sa-bát. **33** Những người phát hiện đưa ông ta đến trước mặt Mô-i-se, A-rôn và hết thầy dân chúng. **34** Họ giam ông ta lại vì không biết phải làm gì trong trường hợp này.

**35** Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se: “Hắn phải bị xử tử và hết thầy dân chúng phải ném đá hắn bên ngoài trại”. **36** Vậy, hết thầy dân chúng đem ông ta ra ngoài trại và ném đá, rồi ông ta chết, đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Mô-i-se.

**37** Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se như vậy: **38** “Hãy bảo dân Y-sơ-ra-ên rằng trải qua các thế hệ, họ phải làm một đường viền có tua trên mép dưới của áo, và phải đặt trên đường viền đó một sợi dây màu xanh dương. **39** ‘Các ngươi phải làm đường viền có tua để khi thấy nó, các ngươi sẽ nhớ lại mọi điều răn của Đức Giê-hô-va và làm theo. Đừng theo lòng và mắt của mình, vì chúng sẽ khiến các ngươi bất trung với ta.’ **40** Mệnh lệnh này sẽ giúp các ngươi ghi nhớ, các ngươi sẽ làm theo mọi điều răn của ta và được nên thánh trước mặt Đức Chúa Trời. **41** Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi, là đấng đã đưa các ngươi ra khỏi xứ Ai Cập để chúng tỏ ta là Đức Chúa Trời của các ngươi. Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi”.

^ Dân 15:4 Một phần mười ê-pha tương đương 2,2 lít. Xem Phụ lục B14.

^ Dân 15:4 Một hin tương đương 3,67 lít. Xem Phụ lục B14.

^ Dân 15:39 Hay “đàng điểm về mặt thờ phượng”.

**16** Sau đó, Cô-rê, con trai Dít-xê-ha, cháu Kê-hát, chắt Lê-vi, nhóm lại cùng Đa-than và A-bi-ram, tức các con trai của Ê-li-áp, và Ôn con trai Bê-lết thuộc dòng dõi Ru-bên. <sup>2</sup> Chúng cùng 250 người Y-sơ-ra-ên, tức những thủ lĩnh của dân chúng, là những người được chọn trong dân chúng và có thể lực, nổi lên chống lại Môi-se. <sup>3</sup> Chúng tập hợp nhau để chống lại Môi-se và A-rôn, chúng nói với hai người rằng: “Chúng tôi chịu đựng các ông đủ rồi! Hết thầy dân chúng là thánh, tất cả họ đều là thánh, và Đức Giê-hô-va ở giữa họ. Vậy sao các ông tôn mình lên trên dân của Đức Giê-hô-va?”

<sup>4</sup> Khi nghe điều đó, Môi-se liền sập mặt xuống đất. <sup>5</sup> Rồi ông nói với Cô-rê và những kẻ ủng hộ hẳn rằng: “Vào buổi sáng, Đức Giê-hô-va sẽ cho biết ai thuộc về ngài, ai là thánh và ai sẽ đến gần ngài; ngài chọn ai thì người đó sẽ đến gần ngài. <sup>6</sup> Hãy làm như sau: Ông và những kẻ ủng hộ ông hãy lấy đồ đựng hương, <sup>7</sup> đặt lửa vào và để hương lên trên trước mặt Đức Giê-hô-va vào ngày mai, người nào Đức Giê-hô-va chọn thì người đó là thánh. Hỡi con cháu Lê-vi, các ông đã đi quá xa rồi!”

<sup>8</sup> Sau đó, Môi-se nói với Cô-rê: “Hỡi con cháu Lê-vi, xin hãy nghe tôi. <sup>9</sup> Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã biệt riêng các ông khỏi dân Y-sơ-ra-ên, cho phép các ông đến gần ngài để làm công việc phục vụ trong lều thánh của Đức Giê-hô-va và đứng trước mặt dân chúng nhằm phục vụ họ, đó là việc tầm thường đối với các ông sao? <sup>10</sup> Ngài còn đưa ông và các anh em thuộc dòng Lê-vi của ông đến gần ngài, đó cũng là việc tầm thường sao? Các ông còn muốn đòi chức tế lễ nữa ư? <sup>11</sup> Bởi thế, ông và những kẻ ủng hộ ông đang nhóm lại, tất cả đều chống nghịch Đức Giê-hô-va. Còn A-rôn là ai mà các ông cần nhân người?”

<sup>12</sup> Sau đó, Môi-se cho gọi hai con trai của Ê-li-áp là Đa-than và A-bi-ram đến, nhưng chúng nói: “Chúng tôi không đến! <sup>13</sup> Chuyện ông đưa chúng tôi ra khỏi một vùng đất tràn đầy sữa và mật để bỏ mạng trong hoang mạc này là nhỏ nhất ư? Giờ ông còn muốn làm vua làm chúa trên chúng tôi nữa sao?”

**14** Đúng như vậy, ông không hề đưa chúng tôi vào vùng đất tràn đầy sữa và mật hay cho chúng tôi đồng ruộng và vườn nho làm phần thừa kế. Ông muốn móc mắt những người đó sao? Chúng tôi không đến!”.

**15** Môi-se rất tức giận và thưa với Đức Giê-hô-va rằng: “Xin ngài đừng ngó đến lễ vật ngũ cốc của chúng. Con chẳng hề lấy một con lừa nào của chúng, cũng chưa hề hại một ai trong bọn chúng”.

**16** Kế đến, Môi-se nói với Cô-rê: “Ngày mai, ông và tất cả những kẻ ủng hộ ông hãy trình diện trước mặt Đức Giê-hô-va, các ông và A-rôn hãy trình diện trước mặt ngài. **17** Mỗi một người sẽ lấy đồ đựng hương của mình và đặt hương vào đó, rồi dâng trước mặt Đức Giê-hô-va, tức là 250 đồ đựng hương. Ông và A-rôn sẽ dâng chung với chúng, mỗi người hãy cầm đồ đựng hương của mình”. **18** Vậy, mỗi người trong chúng lấy đồ đựng hương của mình, đặt lửa và hương vào đó, rồi đứng tại lối ra vào lều hội họp cùng Môi-se và A-rôn. **19** Sau khi Cô-rê nhóm những kẻ ủng hộ mình tại lối ra vào lều hội họp để chống lại hai người ấy thì sự vinh quang của Đức Giê-hô-va hiện ra cùng hết thầy dân chúng.

**20** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se và A-rôn: **21** “Hãy tách khỏi đám người này để ta có thể tận diệt chúng trong giây lát”. **22** Hai người sấp mặt xuống đất và nói rằng: “Ôi Đức Chúa Trời, là Chúa ban sự sống cho mọi loài xác thịt, ngài sẽ vì tội lỗi của một người mà nổi cơn thịnh nộ cùng toàn thể dân chúng sao?”.

**23** Đức Giê-hô-va đáp lời Môi-se: **24** “Hãy nói với dân chúng rằng: ‘Hãy tránh xa khu lều của Cô-rê, Đa-than và A-bi-ram!’”.

**25** Sau đó, Môi-se đi đến chỗ của Đa-than và A-bi-ram, các trưởng lão Y-sơ-ra-ên cùng đi với ông. **26** Ông nói với dân chúng: “Xin hãy tránh xa lều của những kẻ gian ác này và đừng đụng đến bất cứ thứ gì thuộc về chúng, để anh em không bị hủy diệt vì tội lỗi của chúng”. **27** Ngay lập tức, họ tránh xa lều của Cô-rê, Đa-than và A-bi-ram. Đa-than và A-bi-ram bước ra, cứ đứng trước lối ra vào lều cùng với vợ, các con trai và con nhỏ.

**28** Môi-se nói: “Bằng cách này, anh em sẽ biết rằng Đức Giê-hô-va đã sai tôi làm mọi điều ấy, chứ không phải tôi tự ý làm: **29** Nếu những kẻ này chết theo cách tự nhiên như mọi người khác và nếu hình phạt dành cho chúng giống như hình phạt của cả loài người thì Đức Giê-hô-va đã không sai tôi. **30** Nhưng nếu Đức Giê-hô-va làm một điều lạ thường với chúng, đất nứt ra nuốt chửng chúng cùng mọi vật thuộc về chúng và chúng xuống mồ mã\* đang khi còn sống thì anh em sẽ biết chắc rằng những kẻ này đã bất kính với Đức Giê-hô-va”.

**31** Ngay khi ông vừa nói xong thì đất dưới chân chúng nứt ra. **32** Đất nứt ra và nuốt chửng chúng, cả nhà chúng, tất cả những kẻ thuộc về Cô-rê cùng đồ đạc của chúng. **33** Chúng và mọi kẻ thuộc về chúng đều xuống mồ mã\* đang khi còn sống, rồi đất lấp chúng lại. Vậy, chúng bị diệt khỏi hội chúng. **34** Hết thảy dân Y-sơ-ra-ên ở xung quanh chúng đều la hét bỏ chạy, mà rằng: “Coi chừng đất nuốt luôn chúng ta!”. **35** Sau đó, một ngọn lửa từ Đức Giê-hô-va thiêu đốt 250 kẻ dâng hương.

**36** Bây giờ, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se: **37** “Hãy bảo Ê-lê-a-xa, con trai thầy tế lễ A-rôn, lấy những đồ đựng hương ra khỏi đám cháy, vì chúng là thánh. Cũng hãy bảo người rải tro ở một nơi xa. **38** Còn đồ đựng hương của những kẻ đã phạm tội để rồi mất mạng thì phải được dát thành những tấm kim loại mỏng để bọc bàn thờ, vì chúng đã được dâng trước mặt Đức Giê-hô-va, và chúng trở thành những vật thánh. Chúng sẽ là một dấu hiệu cho dân Y-sơ-ra-ên”. **39** Vậy, thầy tế lễ Ê-lê-a-xa lấy những đồ đựng hương bằng đồng của những kẻ đã bị thiêu rụi khi dâng chúng, rồi đập mỏng để bọc bàn thờ, **40** đúng như những gì Đức Giê-hô-va phán với ông thông qua Môi-se. Đó là một sự nhắc nhở dành cho dân Y-sơ-ra-ên rằng những người không có phận sự,\* không thuộc dòng dõi của A-rôn thì không được đến gần để đốt hương trước mặt Đức Giê-hô-va, và không ai được trở nên như Cô-rê và những kẻ theo phe hắn.

**41** Ngay ngày hôm sau, toàn thể dân Y-sơ-ra-ên căn nhắc Môi-se và A-rôn rằng: “Hai ông đã hại chết dân của Đức Giê-hô-va”. **42** Khi dân chúng tập



hợp lại để chống nghịch Môi-se và A-rôn, họ quay về phía lều hội họp; và kìa, đám mây bao phủ lều rồi sự vinh quang của Đức Giê-hô-va hiện ra.

**43** Môi-se và A-rôn đi đến trước lều hội họp, **44** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se: **45** “Hai con hãy ra khỏi dân này để ta có thể tận diệt chúng trong giây lát”. Nghe vậy, họ sấp mặt xuống đất. **46** Rồi Môi-se nói với A-rôn: “Hãy lấy đồ đựng hương, bỏ lửa từ bàn thờ vào đó, đặt hương lên trên, rồi mau mau đi đến chỗ của dân chúng và chuộc tội cho họ, vì cơn phẫn nộ của Đức Giê-hô-va đã nổi lên. Tai vạ đã bắt đầu rồi!”. **47** A-rôn liền lấy đồ đựng hương như Môi-se nói và chạy vào giữa dân chúng; kìa, tai họa đã bắt đầu trong vòng dân chúng. Ông đặt hương vào đồ đựng và chuộc tội cho dân chúng. **48** A-rôn tiếp tục đứng giữa người chết và người sống, tai họa dần dần ngừng lại. **49** Có 14.700 người chết vì tai họa này, chưa kể số người chết vì Cô-rê. **50** Khi A-rôn trở về với Môi-se tại lối ra vào lều hội họp, tai họa đã ngừng lại.

^ Dân 16:30 Hay “Sê-ôn”, tức là mồ mả chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Dân 16:33 Hay “Sê-ôn”, tức là mồ mả chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Dân 16:40 Ds: “người lạ”.

**17** Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se: **2** “Con hãy nói chuyện với dân Y-sơ-ra-ên và lấy từ mỗi dòng tộc một cây gậy, tức là lấy từ mỗi thủ lĩnh của mỗi dòng tộc, tổng cộng là 12 cây gậy. Hãy viết tên của mỗi thủ lĩnh trên mỗi gậy. **3** Con hãy viết tên A-rôn trên cây gậy của Lê-vi, vì sẽ có một gậy cho mỗi người đứng đầu của mỗi dòng tộc. **4** Hãy đặt các cây gậy vào lều hội họp trước Hòm Chứng Tích, là nơi ta thường hiện đến cùng các con. **5** Cây gậy của người mà ta chọn sẽ kết nụ và ta sẽ làm im tiếng những lời cằn nhằn của dân Y-sơ-ra-ên nghịch lại ta, tức những lời mà chúng đã cằn nhằn các con”.

**6** Vậy, Mô-i-se nói với dân Y-sơ-ra-ên, và tất cả những thủ lĩnh của họ đều đưa gậy cho ông, mỗi thủ lĩnh của dòng tộc đưa một cây gậy, tức là 12 gậy, và cây gậy của A-rôn cũng ở đó. **7** Sau đó, Mô-i-se đặt các cây gậy trước mặt Đức Giê-hô-va trong lều chứa Chứng Tích.

**8** Vào ngày hôm sau, khi Mô-i-se đi vào lều chứa Chứng Tích, kìa, cây gậy của A-rôn thuộc nhà Lê-vi đã đâm chồi, đang kết nụ, trở hoa và sinh những quả hạnh đào chín. **9** Rồi Mô-i-se đem tất cả những cây gậy trước mặt Đức Giê-hô-va đến với toàn thể dân Y-sơ-ra-ên. Họ nhìn chúng và mỗi thủ lĩnh lấy gậy của mình.

**10** Sau đó, Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se rằng: “Con hãy đặt gậy của A-rôn trở lại trước Hòm Chứng Tích để làm một dấu hiệu cho các con cháu phản nghịch, hầu cho chúng không còn cằn nhằn ta và không phải chết”.

**11** Mô-i-se liền làm đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dặn mình. Ông làm y như vậy.

**12** Dân Y-sơ-ra-ên nói cùng Mô-i-se rằng: “Này, chúng tôi sẽ chết, chúng tôi chắc chắn sẽ bị diệt, tất cả chúng tôi đều sẽ chết hết! **13** Thậm chí đến gần lều thánh của Đức Giê-hô-va thì cũng chết! Chẳng lẽ chúng tôi phải kết thúc đời mình như vậy sao?”.



**18** Sau đó, Đức Giê-hô-va phán cùng A-rôn rằng: “Con, các con trai và dòng tộc của con sẽ chịu trách nhiệm về bất cứ lỗi lầm nào liên quan đến nơi thánh, và con cùng các con trai sẽ chịu trách nhiệm về bất cứ tội nào liên quan đến chức tế lễ của các con. **2** Cũng hãy dẫn đến các anh em của con thuộc chi phái Lê-vi, tức chi phái của tổ tiên, để họ có thể kết hợp với con, phục vụ con và các con trai con trước lều chứa Chứng Tích. **3** Họ phải hoàn thành các trách nhiệm đối với con và toàn bộ lều. Tuy nhiên, họ không được đến gần các vật dụng của nơi thánh và bàn thờ, để họ cũng như các con không chết. **4** Họ sẽ kết hợp với con và thi hành các trách nhiệm liên quan đến lều hội họp cùng tất cả các công việc của lều. Người nào không có phận sự\* thì không được đến gần các con. **5** Các con phải thi hành nhiệm vụ của mình liên quan đến nơi thánh và bàn thờ, để không có cơn phẫn nộ nào nổi lên nghịch cùng dân Y-sơ-ra-ên nữa. **6** Chính ta đã lấy anh em của các con, tức người Lê-vi, từ giữa dân Y-sơ-ra-ên để làm một món quà cho các con. Họ được trao cho Đức Giê-hô-va để coi sóc các công việc của lều hội họp. **7** Con và các con trai phải chịu trách nhiệm về công việc tế lễ của mình liên quan đến bàn thờ cùng những gì bên trong bức màn, và các con phải hầu việc tại đó. Ta đã ban chức tế lễ như một món quà cho các con, người nào không có phận sự\* mà đến gần thì phải bị xử tử”.

**8** Đức Giê-hô-va lại phán cùng A-rôn rằng: “Chính ta giao cho con trách nhiệm coi sóc các phần đóng góp được dâng cho ta. Ta đã ban cho con và các con trai một phần từ những vật thánh mà dân Y-sơ-ra-ên đóng góp như một sự cung cấp lâu bền. **9** Từ các lễ vật rất thánh được dâng bằng lửa, đây là những vật thuộc về con: mọi lễ vật mà dân Y-sơ-ra-ên dâng, gồm lễ vật ngũ cốc, lễ vật chuộc tội và lễ vật chuộc lỗi lầm mà họ mang đến cho ta. Đó là vật rất thánh dành cho con và các con trai con. **10** Con phải ăn chúng tại một nơi rất thánh. Mọi người nam đều có thể ăn. Đó sẽ là điều thánh đối với con. **11** Những vật sau đây cũng thuộc về con: các lễ vật được dâng chung với mọi lễ vật đưa qua đưa lại của dân Y-sơ-ra-ên. Ta đã ban chúng cho con, các con

tra và con gái của con như một sự cung cấp lâu bền. Trong nhà con, những ai tinh sạch thì có thể ăn chúng.

**12** Ta ban cho con mọi phần dầu tốt nhất, mọi phần rượu mới và ngũ cốc tốt nhất, là những sản vật đầu mùa mà dân chúng dâng cho Đức Giê-hô-va.

**13** Mọi loại thổ sản chín đầu mùa từ mảnh đất của họ, tức những thứ mà họ sẽ mang đến cho Đức Giê-hô-va, đều thuộc về con. Trong nhà con, những ai tinh sạch thì có thể ăn chúng.

**14** Trong xứ Y-sơ-ra-ên, mọi vật được dâng hiến\* đều sẽ thuộc về con.

**15** Tất cả con đầu lòng của mọi vật sống được dâng cho Đức Giê-hô-va, dù là người hay thú vật, đều sẽ thuộc về con. Tuy nhiên, con phải chuộc lại con đầu lòng của loài người và con đầu lòng của các loài vật ô uế. **16** Hãy chuộc lại với giá đã được ấn định khi nó được một tháng tuổi trở lên, với giá trị ước tính là năm siéc-lo\* bạc theo siéc-lơ chuẩn của nơi thánh.\* Ấy là 20 ghê-ra.\*

**17** Riêng bò đực đầu lòng, cừu đực đầu lòng hoặc dê đầu lòng thì không được chuộc lại. Chúng là những vật thánh. Con hãy rảy máu chúng trên bàn thờ và thiêu mỡ của chúng bốc khói như một lễ vật hỏa tế có hương thơm để chịu dâng cho Đức Giê-hô-va. **18** Thịt của chúng sẽ thuộc về con. Giống như cái ức của lễ vật đưa qua đưa lại và cái chân phải, thịt của chúng sẽ thuộc về con. **19** Ta đã ban mọi phần đóng góp thánh mà dân Y-sơ-ra-ên dâng cho Đức Giê-hô-va như một sự cung cấp lâu bền cho con, các con trai và con gái của con. Đó giao ước muối\* trước mặt Đức Giê-hô-va dành cho con và dòng dõi con”.

**20** Đức Giê-hô-va lại phán cùng A-rôn: “Con sẽ không có phần thừa kế trong xứ Y-sơ-ra-ên và không phần đất nào trong xứ ấy sẽ thuộc về con. Ta là phần của con và là phần thừa kế của con giữa dân Y-sơ-ra-ên.

**21** Hãy xem, ta đã ban cho con cháu Lê-vi một phần mười của mọi thứ trong xứ Y-sơ-ra-ên để làm phần thừa kế vì công việc mà họ đang làm, tức là công việc phục vụ liên quan đến lều hội họp. **22** Dân Y-sơ-ra-ên sẽ không được đến gần lều hội họp nữa, nếu đến gần, họ sẽ mắc tội và chết. **23** Chính người Lê-vi sẽ làm các công việc của lều hội họp, họ là những người chịu trách nhiệm về lỗi lầm của dân chúng. Đây là một luật lệ vững bền trải qua

các thế hệ của các con: Họ không được nhận một phần thừa kế nào giữa dân Y-sơ-ra-ên. <sup>24</sup> Ta đã ban phần thừa kế cho người Lê-vi là một phần mười của phần đóng góp mà dân Y-sơ-ra-ên sẽ dâng cho Đức Giê-hô-va. Bởi thế, ta phán cùng họ rằng: ‘Họ không được nhận một phần thừa kế nào giữa dân Y-sơ-ra-ên’”.

<sup>25</sup> Sau đó, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se: <sup>26</sup> “Con phải nói với người Lê-vi: ‘Các ngươi sẽ nhận từ dân Y-sơ-ra-ên một phần mười mà ta đã lấy từ họ để ban cho các ngươi làm phần thừa kế, và các ngươi phải dâng một phần mười của một phần mười để làm phần đóng góp cho Đức Giê-hô-va. <sup>27</sup> Phần đóng góp của các ngươi sẽ được xem như ngũ cốc từ sân đập lúa hoặc sản lượng đầy tràn từ bồn ép rượu hay dầu. <sup>28</sup> Như thế, các ngươi cũng sẽ dâng phần đóng góp cho Đức Giê-hô-va từ tất cả một phần mười mà các ngươi nhận từ dân Y-sơ-ra-ên, và các ngươi sẽ đưa cho thầy tế lễ A-rôn phần đóng góp thuộc về Đức Giê-hô-va. <sup>29</sup> Các ngươi sẽ dâng mọi loại đóng góp cho Đức Giê-hô-va lấy từ những lễ vật tốt nhất được trao cho các ngươi, đó là một điều thánh’.

<sup>30</sup> Con phải nói với họ: ‘Khi các ngươi dâng những vật tốt nhất từ các lễ vật ấy thì chúng sẽ được xem như sản vật từ sân đập lúa, như sản lượng từ bồn ép rượu hay dầu của người Lê-vi. <sup>31</sup> Các ngươi cùng những người trong nhà mình có thể ăn chúng ở bất kỳ nơi nào, vì đó là thù lao dành cho công việc phục vụ của các ngươi tại lều hội họp. <sup>32</sup> Chừng nào các ngươi còn dâng những vật tốt nhất từ các lễ vật ấy thì các ngươi sẽ không mắc tội; các ngươi không được xúc phạm các vật thánh của dân Y-sơ-ra-ên, bằng không, các ngươi sẽ chết’”.

^ Dân 18:4 Ds: “Người lạ”, tức là người nam không thuộc dòng họ A-rôn.

^ Dân 18:7 Ds: “người lạ”, tức là người nam không thuộc dòng họ A-rôn.

^ Dân 18:14 Tức là những vật được làm nên thánh cho Đức Chúa Trời bằng cách dâng hiến vĩnh viễn cho ngài, không thể lấy lại hoặc chuộc lại.

^ Dân 18:16 Một siéc-lơ tương đương 11,4g. Xem Phụ lục B14.

^ Dân 18:16 Hay “theo siéc-lơ thánh”.

^ Dân 18:16 Một ghê-ra tương đương 0,57g. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Dân 18:19 Tức là giao ước vững bền và không thay đổi.

**19** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se và A-rôn rằng: <sup>2</sup> “Đây là luật pháp mà Đức Giê-hô-va đã truyền dạy: ‘Hãy bảo dân Y-sơ-ra-ên mang đến một con bò cái màu hung đỏ khỏe mạnh, không có khiếm khuyết và chưa mang ách. <sup>3</sup> Các con phải đưa nó cho thầy tế lễ Ê-lê-a-xa, người sẽ dẫn nó ra ngoài trại và nó sẽ bị giết trước mặt người. <sup>4</sup> Kế đến, thầy tế lễ Ê-lê-a-xa sẽ dùng ngón tay lấy một ít máu của nó và rảy bảy lần hương về phía trước lều hội họp. <sup>5</sup> Con bò sẽ bị thiêu trước mặt người. Da, thịt, máu và phân của nó sẽ bị thiêu. <sup>6</sup> Thầy tế lễ sẽ lấy gỗ tuyết tùng, cây kinh giới và vải đỏ tươi rồi ném chúng vào lửa, là chỗ thiêu con bò. <sup>7</sup> Thầy tế lễ sẽ giặt quần áo mình và tắm trong nước, sau đó người có thể vào trại; nhưng người sẽ bị ô uế đến chiều tối.

<sup>8</sup> Người nào thiêu con bò thì phải giặt quần áo mình, tắm trong nước và sẽ bị ô uế đến chiều tối.

<sup>9</sup> Một người tinh sạch sẽ hốt tro của con bò và đặt vào một nơi tinh sạch bên ngoài trại; dân Y-sơ-ra-ên sẽ giữ tro đó lại để chuẩn bị nước tẩy uế. Đó là lễ vật chuộc tội. <sup>10</sup> Người hốt tro phải giặt quần áo mình và bị ô uế đến chiều tối.

Đây là một luật lệ vững bền dành cho dân Y-sơ-ra-ên và ngoại kiều sống giữa họ: <sup>11</sup> Ai chạm vào người chết sẽ bị ô uế trong bảy ngày. <sup>12</sup> Vào ngày thứ ba, người đó phải tẩy sạch mình bằng nước tẩy uế, rồi đến ngày thứ bảy người sẽ được tinh sạch. Nhưng nếu người không tẩy sạch mình vào ngày thứ ba thì đến ngày thứ bảy sẽ không được tinh sạch. <sup>13</sup> Ai chạm vào xác người chết mà không tẩy sạch mình là khiến lều thánh của Đức Giê-hô-va bị ô uế. Người đó phải bị diệt trừ khỏi dân Y-sơ-ra-ên. Vì nước tẩy uế không được rảy trên người nên người sẽ tiếp tục bị ô uế. Sự ô uế của người vẫn ở trên người.

<sup>14</sup> Đây là luật pháp được áp dụng khi một người chết trong lều: Tất cả những ai vào trong lều và tất cả những ai đã ở trong lều đều sẽ bị ô uế trong



bảy ngày. **15** Mọi đồ đựng không có nắp đậy\* đều bị ô ứ. **16** Khi ở ngoài đồng, ai chạm vào một người bị giết bởi gươm hoặc một xác chết hoặc xương người hoặc một cái mộ thì sẽ bị ô ứ trong bảy ngày. **17** Người ta phải đem đến cho người bị ô ứ một ít tro của lễ vật chuộc tội đã bị thiêu, để trong một đồ đựng rồi đổ nước tinh khiết vào. **18** Kế đến, một người tinh sạch sẽ lấy cây kinh giới nhúng vào trong nước tẩy ứ và rảy trên lều, mọi đồ đựng và những người đã ở đó, cũng phải rảy trên người nào đã chạm vào xương người hoặc người bị giết hoặc xác chết hoặc mộ. **19** Người tinh sạch sẽ rảy nước tẩy ứ trên người bị ô ứ vào ngày thứ ba và ngày thứ bảy, và tẩy sạch người đó khỏi tội lỗi vào ngày thứ bảy. Sau đó, người bị ô ứ phải giặt quần áo mình, tắm trong nước, rồi sẽ được tinh sạch vào lúc chiều tối.

**20** Nhưng nếu bị ô ứ mà vẫn không chịu tẩy sạch mình thì người đó phải bị diệt trừ khỏi dân chúng, vì đã làm ô ứ nơi thánh của Đức Giê-hô-va. Nước tẩy ứ chưa được rảy trên người nên người vẫn bị ô ứ.

**21** Đây là một luật lệ vững bền dành cho họ: Người rảy nước tẩy ứ phải giặt quần áo mình, ai chạm vào nước tẩy ứ sẽ bị ô ứ đến chiều tối. **22** Bất cứ vật gì người ô ứ chạm vào đều sẽ bị ô ứ, người nào chạm vào những vật đó sẽ bị ô ứ đến chiều tối”’.

<sup>^</sup> Dân 19:15 Hay “nắp buộc bằng dây”.

**20** Vào tháng thứ nhất, toàn thể dân Y-sơ-ra-ên đi vào hoang mạc Xin, và dân chúng bắt đầu sinh sống tại Ca-đe. Đó là nơi Mi-ri-am đã qua đời và được chôn cất.

**2** Lúc bấy giờ, không có nước cho dân chúng nên họ tập hợp nhau chống lại Mô-i-se và A-rôn. **3** Họ gây sự với Mô-i-se mà rằng: “Thà chúng tôi cùng anh em mình chết trước mặt Đức Giê-hô-va cho rồi! **4** Sao các ông đưa dân của Đức Giê-hô-va vào hoang mạc này để chúng tôi và súc vật của chúng tôi phải chết? **5** Sao các ông dẫn chúng tôi ra khỏi Ai Cập để vào nơi độc địa này? Đây không phải là nơi để gieo hạt, trồng cây vả, cây nho, cây lựu, cũng chẳng có nước để uống”. **6** Mô-i-se và A-rôn rời khỏi dân chúng, đi đến lối ra vào lều hội họp rồi sấp mặt xuống đất, và sự vinh quang của Đức Giê-hô-va hiện ra cùng họ.

**7** Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se: **8** “Hãy lấy cây gậy, rồi con cùng anh trai mình là A-rôn hãy triệu tập hết thầy dân chúng và nói với vách đá trước mắt họ để nước chảy ra; con sẽ khiến nước từ vách đá chảy ra cho dân chúng và súc vật của họ uống”.

**9** Vậy, Mô-i-se lấy cây gậy trước mặt Đức Giê-hô-va, đúng như ngài đã phán dặn ông. **10** Sau đó, Mô-i-se và A-rôn tập hợp dân chúng trước vách đá rồi nói với họ rằng: “Hãy nghe, hỡi những kẻ phản nghịch! Các người đòi chúng tôi khiến nước từ vách đá này chảy ra cho các người sao?”. **11** Rồi Mô-i-se giơ tay đập hai lần vào vách đá bằng gậy của ông, và nước chảy ra rất nhiều, dân chúng và súc vật của họ bắt đầu uống nước.

**12** Sau đó, Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se và A-rôn: “Vì các con không thể hiện đức tin nơi ta và không tôn ta là thánh trước mắt dân Y-sơ-ra-ên, nên các con sẽ không đưa dân này vào xứ mà ta sẽ ban cho họ”. **13** Đó là dòng nước tại Mê-ri-ba,\* nơi dân Y-sơ-ra-ên đã gây sự với Đức Giê-hô-va, bởi vậy mà ngài đã được nên thánh ở giữa họ.

**14** Sau đó, Môi-se gửi sứ giả từ Ca-đe đến gặp vua Ê-đôm và nói rằng: “Đây là điều anh em của vua là Y-sơ-ra-ên đã nói: ‘Vua biết rõ mọi nỗi khó khăn chúng tôi đã trải qua. **15** Cha ông chúng tôi đã đến Ai Cập, và chúng tôi sinh sống tại đó trong nhiều năm; người Ai Cập đã bạc đãi chúng tôi và cha ông chúng tôi. **16** Cuối cùng, chúng tôi kêu cầu Đức Giê-hô-va, ngài nghe chúng tôi, rồi sai một thiên sứ của ngài và đưa chúng tôi ra khỏi Ai Cập. Hiện nay chúng tôi đang ở Ca-đe, một thành nằm sát biên giới lãnh thổ của vua. **17** Xin cho chúng tôi đi qua xứ của vua. Chúng tôi sẽ không đi qua bất cứ mảnh ruộng hay vườn nho nào, cũng không uống nước của bất kỳ cái giếng nào. Chúng tôi sẽ tiến thẳng trên Đường Vua, không rẽ phải hay rẽ trái cho đến khi ra khỏi lãnh thổ của vua’”.

**18** Tuy nhiên, vua Ê-đôm nói: “Người không được đi qua lãnh thổ của bạn ta, bằng không ta sẽ cầm gươm ra đón người”. **19** Người Y-sơ-ra-ên đáp: “Chúng tôi sẽ đi trên đường cái, nếu chúng tôi và súc vật của chúng tôi uống nước của vua thì chúng tôi sẽ trả tiền. Chúng tôi chỉ muốn đi bộ ngang qua xứ thôi”. **20** Nhưng vua Ê-đôm vẫn nói rằng: “Người không được đi qua”. Rồi vua đem một đạo quân đông đảo và hùng mạnh ra nghênh chiến với họ. **21** Vậy, vua Ê-đôm không cho phép dân Y-sơ-ra-ên đi qua lãnh thổ của mình; vì thế, dân Y-sơ-ra-ên tránh khỏi người.

**22** Toàn thể dân Y-sơ-ra-ên rời Ca-đe và đi đến núi Hô-rơ. **23** Sau đó, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se và A-rôn trên núi Hô-rơ, gần biên giới của xứ Ê-đôm rằng: **24** “A-rôn sẽ an giấc cùng tổ phụ.\* Người sẽ không vào xứ mà ta sẽ ban cho dân Y-sơ-ra-ên, vì hai con đã chống lại mệnh lệnh của ta liên quan đến dòng nước tại Mê-ri-ba. **25** Hãy dẫn A-rôn và con trai người là Ê-lê-a-xa lên núi Hô-rơ. **26** Hãy cởi bộ y phục của A-rôn rồi mặc cho con trai người là Ê-lê-a-xa; A-rôn sẽ qua đời tại đó”.

**27** Môi-se làm y như điều Đức Giê-hô-va phán dặn, và họ đi lên núi Hô-rơ trước mắt hết thầy dân chúng. **28** Rồi Môi-se cởi bộ y phục của A-rôn và mặc cho con trai người là Ê-lê-a-xa. Sau đó, A-rôn qua đời trên đỉnh núi. Môi-se và Ê-lê-a-xa đi xuống núi. **29** Khi hết thầy dân chúng biết A-rôn qua đời, cả nhà Y-sơ-ra-ên khóc thương A-rôn trong 30 ngày.

^ Dân 20:13 Nghĩa là “gây sự”.

^ Dân 20:24 Ds: “về với dân mình”. Đây là cách nói bóng bẩy ám chỉ cái chết.

**21** Khi vua người Ca-na-an của thành A-rát, sống tại vùng Nê-ghep, hay rằng dân Y-sơ-ra-ên đã đến bằng đường A-tha-rim thì tấn công dân Y-sơ-ra-ên và bắt đi một số người. <sup>2</sup> Do đó, dân Y-sơ-ra-ên lập một lời thề với Đức Giê-hô-va: “Nếu ngài phó dân này vào tay chúng con thì chúng con sẽ hủy diệt các thành của chúng”. <sup>3</sup> Vậy, Đức Giê-hô-va nghe dân Y-sơ-ra-ên và phó dân Ca-na-an cho họ; họ hủy diệt chúng và các thành của chúng. Vì thế, họ đặt tên nơi đó là Họt-ma.\*

<sup>4</sup> Khi họ tiếp tục chuyến hành trình từ núi Hô-ơ theo đường Biển Đỏ để vòng qua xứ Ê-đôm thì dân chúng trở nên mệt mỏi. <sup>5</sup> Họ cứ nói nghịch lại Đức Chúa Trời và Môi-se mà rằng: “Sao lại đưa chúng tôi ra khỏi Ai Cập để chết trong hoang mạc này? Chẳng có thức ăn nước uống, và chúng tôi đã chán ghét thứ bánh đáng khinh này”. <sup>6</sup> Đức Giê-hô-va sai rắn độc đến giữa dân chúng và chúng cắn họ, thế nên nhiều người Y-sơ-ra-ên chết.

<sup>7</sup> Dân chúng đến với Môi-se và nói: “Chúng tôi đã phạm tội vì nói nghịch lại Đức Giê-hô-va và ông. Xin hãy nói giùm với Đức Giê-hô-va để ngài đuổi rắn ra khỏi chúng tôi”. Vậy, Môi-se nói giùm dân chúng. <sup>8</sup> Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: “Con hãy làm một con rắn độc và treo nó lên cây cột. Bất cứ ai bị rắn cắn thì phải nhìn nó mới được sống”. <sup>9</sup> Môi-se liền làm một con rắn bằng đồng treo lên cây cột; khi một người bị rắn cắn và nhìn con rắn bằng đồng thì được sống sót.

<sup>10</sup> Sau đó, dân Y-sơ-ra-ên lên đường và đóng trại tại Ô-bốt. <sup>11</sup> Rồi họ rời Ô-bốt và đóng trại tại Y-giê-a-ba-rim, trong hoang mạc đối diện xứ Mô-áp, về hướng đông. <sup>12</sup> Từ nơi đó, họ lên đường và đóng trại gần thung lũng Xê-rê. <sup>13</sup> Từ đó, họ rời đi và đóng trại tại vùng thung lũng A-t-nôn trong hoang mạc trải dài từ ranh giới lãnh thổ của dân A-mô-rít, vì A-t-nôn là biên giới của Mô-áp, nằm giữa Mô-áp và dân A-mô-rít. <sup>14</sup> Đó là lý do mà sách Chiến trận của Đức Giê-hô-va có nói đến “Va-hép tại Su-pha, các thung lũng của

At-nôn <sup>15</sup> và lồi vào các thung lũng ấy, trải dài về hướng thành A-ơ và giáp với biên giới Mô-áp”.

<sup>16</sup> Tiếp theo, họ đi đến Bê-e. Đó là cái giếng mà Đức Giê-hô-va bảo Môi-se rằng: “Hãy nhóm dân chúng lại và ta sẽ ban cho họ nước uống”.

<sup>17</sup> Lúc bấy giờ, dân Y-sơ-ra-ên hát bài ca này:

“Hỡi giếng nước, hãy dâng trào! Hãy đáp lại!”

<sup>18</sup> Giếng nước mà các quan trưởng đã đào, người quyền quý trong dân chúng đã khơi,

Bằng quyền trượng và cây trượng của họ”.

Sau đó, họ đi từ hoang mạc đến Ma-tha-na, <sup>19</sup> từ Ma-tha-na đến Na-ha-li-ên và từ Na-ha-li-ên đến Ba-môt. <sup>20</sup> Họ đi từ Ba-môt đến thung lũng thuộc lãnh thổ của Mô-áp, trên đỉnh Phích-ga, là nơi có thể nhìn thấy Giê-si-môn.\*

<sup>21</sup> Dân Y-sơ-ra-ên sai sứ giả đến gặp vua A-mô-rít là Si-hôn mà nói rằng:

<sup>22</sup> “Xin cho chúng tôi đi qua xứ của vua. Chúng tôi sẽ không rẽ vào một mảnh ruộng hay một vườn nho nào. Chúng tôi sẽ không uống nước từ bất kỳ cái giếng nào. Chúng tôi sẽ tiến thẳng trên Đường Vua cho đến khi đi qua lãnh thổ của vua”. <sup>23</sup> Nhưng Si-hôn không cho dân Y-sơ-ra-ên đi qua lãnh thổ. Thay vì thế, Si-hôn tập hợp tất cả người của mình và đi đánh dân Y-sơ-ra-ên tại hoang mạc. Chúng đến Gia-hác và chiến đấu với dân Y-sơ-ra-ên.

<sup>24</sup> Dân Y-sơ-ra-ên dùng gươm đánh bại Si-hôn và chiếm lấy đất của hắn từ At-nôn đến Gia-bốc, gần dân Am-môn; nhưng không đi qua thành Gia-ê-xe vì thành đó giáp ranh với lãnh thổ của dân Am-môn.

<sup>25</sup> Vậy, dân Y-sơ-ra-ên chiếm tất cả những thành đó và bắt đầu sinh sống trong các thành của dân A-mô-rít, gồm thành Hết-bôn cùng những thành phụ cận.\* <sup>26</sup> Hết-bôn là thành của Si-hôn, vua dân A-mô-rít, là người đã tranh chiến với vua Mô-áp và chiếm tất cả đất đai của vua ấy cho đến tận thung lũng At-nôn. <sup>27</sup> Bởi đó mới có bài thơ châm chọc rằng:

“Hãy đến Hết-bôn.

Hãy để thành của Si-hôn được xây cất và vững bền.

**28** Vì một ngọn lửa ra từ Hết-bôn, ngọn lửa từ thành của Si-hôn.

Thieu đốt A-rơ của Mô-áp, các lãnh chúa tại những nơi cao của A-t-nôn.

**29** Hỡi Mô-áp, khôn thay cho người! Ôi dân thờ Kê-móc, người sẽ bị hủy diệt!

Kê-móc khiến con trai mình thành kẻ chạy trốn và con gái mình thành kẻ lưu đày trong tay Si-hôn, vua dân A-mô-rít.

**30** Chúng ta hãy tấn công chúng;

Hết-bôn sẽ bị hủy diệt đến tận Đì-bôn;

Chúng ta hãy làm nó ra hoang vu đến tận Nô-phách;

Lửa sẽ lan đến tận Mê-đê-ba”.

**31** Vậy, dân Y-sơ-ra-ên bắt đầu sinh sống tại xứ của dân A-mô-rít. **32** Sau đó, Môi-se sai vài người nam đi do thám thành Gia-ê-xe. Dân Y-sơ-ra-ên chiếm các thành phụ cận\* của nó và đuổi dân A-mô-rít đang sống tại đó.

**33** Rồi họ đổi hướng và đi theo đường của Ba-san. Ốc, vua Ba-san, cùng tất cả người của hắn ra tranh chiến cùng họ tại Êt-rê-i. **34** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se: “Đừng sợ hắn, vì ta sẽ phó hắn, cả dân và đất đai của hắn vào tay con. Con sẽ làm cho hắn y như đã làm với Si-hôn, vua dân A-mô-rít, sống tại Hết-bôn”. **35** Vậy, họ đánh bại Ốc cùng các con trai và cả dân của vua ấy, cho đến khi không còn ai sống sót, rồi họ chiếm lấy đất của vua ấy.

^ Dân 21:3 Nghĩa là “dành cho sự hủy diệt”.

^ Dân 21:17 Hay “hát”.

^ Dân 21:20 Cũng có thể là “sa mạc; hoang mạc”.

^ Dân 21:25 Hay “phụ thuộc”.

^ Dân 21:32 Hay “phụ thuộc”.

**22** Sau đó, dân Y-sơ-ra-ên rời đi và đóng trại trong hoang mạc Mô-áp, về phía bên kia sông Giô-đanh, đổi diện thành Giê-ri-cô. **2** Bây giờ, Ba-lác con trai Xíp-bô biết được mọi điều dân Y-sơ-ra-ên đã làm với dân A-mô-rít. **3** Dân Mô-áp rất sợ dân Y-sơ-ra-ên vì họ quá đông; thật thế, dân Mô-áp khiếp sợ dân Y-sơ-ra-ên. **4** Vậy, dân Mô-áp nói với các trưởng lão của dân Ma-đi-an: “Dân ấy sẽ ăn nuốt mọi vật xung quanh chúng ta như bò đực ăn nuốt cỏ trên đồng”.

Vào thời đó, Ba-lác con trai Xíp-bô làm vua dân Mô-áp. **5** Ông sai sứ giả đến gặp Ba-la-am con trai Bê-ô tại Phê-thô-rơ, là nơi gần sông Ô-phơ-rát ở quê hương Ba-la-am. Ba-lác cho người đến mời Ba-la-am rằng: “Này! Một dân đã ra khỏi Ai Cập. Và kia! Chúng đã bao phủ khắp đất và đang sinh sống ngay trước mắt ta. **6** Xin ông đến nguyện rửa dân ấy cho ta, vì chúng mạnh hơn ta. Biết đâu ta có thể đánh bại chúng và đuổi chúng ra khỏi xứ, vì ta biết rằng hễ ai mà ông chúc phước thì sẽ được phước, còn ai mà ông nguyện rửa thì sẽ bị nguyện rửa”.

**7** Vậy, các trưởng lão của dân Mô-áp và dân Ma-đi-an lên đường, cầm theo tiền thù lao cho việc xem bói,\* rồi họ đi gặp Ba-la-am và thuật lại cho ông lời của Ba-lác. **8** Ba-la-am nói với họ: “Hãy nghỉ qua đêm tại đây và tôi sẽ nói lại cho các ông những lời mà Đức Giê-hô-va phán với tôi”. Thế nên, các quan của Mô-áp ở lại với Ba-la-am.

**9** Sau đó, Đức Chúa Trời hiện đến với Ba-la-am và nói: “Những người đang ở cùng ngươi là ai?”. **10** Ba-la-am thưa với Đức Chúa Trời: “Ba-lác con trai Xíp-bô, vua dân Mô-áp, đã sai người nói với con rằng: **11** ‘Này! Dân ra khỏi xứ Ai Cập đang bao phủ khắp đất. Hãy đến nguyện rửa chúng cho ta, biết đâu ta có thể chiến đấu với chúng và đuổi chúng đi’”. **12** Nhưng Đức Chúa Trời phán cùng Ba-la-am: “Ngươi không được đi với chúng. Ngươi không được nguyện rửa dân ấy vì họ là dân được ban phước”.



**13** Sáng hôm sau, Ba-la-am thức dậy và nói với các quan của Ba-lác: “Hãy trở về xứ của các ông, vì Đức Giê-hô-va không cho tôi đi với các ông”.

**14** Vậy, các quan của Mô-áp lên đường trở về cùng Ba-lác và nói: “Ba-la-am từ chối đi với chúng tôi”.

**15** Tuy nhiên, Ba-lác lại phái các quan đi, nhóm được phái đi lần này đông hơn và cao trọng hơn nhóm trước. **16** Họ đến gặp Ba-la-am và nói: “Ba-lác con trai Xíp-bô đã nói rằng: ‘Xin đừng để bất cứ điều gì ngăn cản ông đến cùng ta, **17** vì ta sẽ tôn ông lên rất cao và làm bất cứ điều gì ông bảo. Vậy, xin ông hãy đến nguyện rửa dân ấy cho ta’”. **18** Nhưng Ba-la-am đáp với tôi tớ của Ba-lác: “Dù vua Ba-lác có cho tôi ngôi nhà đầy bạc và vàng của ông ta, tôi cũng không thể làm bất cứ điều gì trái với mệnh lệnh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi, cho dù đó là việc nhỏ hay lớn. **19** Nhưng xin các ông hãy ở lại đây đêm nay, để tôi xem Đức Giê-hô-va có phán thêm điều gì không”.

**20** Ban đêm, Đức Chúa Trời hiện đến với Ba-la-am và phán: “Nếu những kẻ đó đến để mời ngươi đi thì cứ đi với chúng. Nhưng chỉ được nói những lời ta bảo ngươi phải nói”. **21** Vào buổi sáng, Ba-la-am thức dậy, thẳng yên lừa và đi với các quan của Mô-áp.

**22** Nhưng Đức Chúa Trời nổi giận phùng phùng vì Ba-la-am đã lên đường, và thiên sứ của Đức Giê-hô-va đứng trên đường để cản ông. Bấy giờ, Ba-la-am đang cưỡi con lừa của mình và có hai người hầu đi cùng. **23** Khi con lừa thấy thiên sứ của Đức Giê-hô-va đứng trên đường với gươm trần trong tay thì cố rẽ khỏi con đường để đi vào cánh đồng. Nhưng Ba-la-am đánh con lừa để bắt nó trở lại đường. **24** Sau đó, thiên sứ của Đức Giê-hô-va đứng trên một con đường hẹp giữa hai vườn nho, với tường đá ở hai bên. **25** Khi con lừa thấy thiên sứ của Đức Giê-hô-va, nó nép mình vào tường khiến chân của Ba-la-am kẹt vào tường, và ông đánh nó lần nữa.

**26** Bấy giờ, thiên sứ của Đức Giê-hô-va đi xa hơn và đứng tại một nơi chật hẹp, không thể rẽ phải hay rẽ trái. **27** Khi con lừa thấy thiên sứ của Đức Giê-hô-va, nó nằm xuống trong khi Ba-la-am đang cưỡi trên mình, cho nên ông nổi giận và cứ dùng gậy mà đánh nó. **28** Cuối cùng, Đức Giê-hô-va khiến con lừa nói được, và nó nói với Ba-la-am: “Tôi đã làm gì ông mà ông đánh tôi tới

ba lần?”. **29** Ba-la-am trả lời: “Vì mày làm mất mặt tao. Giá mà có gươm trong tay thì tao sẽ giết mày!”. **30** Con lừa hỏi Ba-la-am: “Chẳng phải tôi là con lừa mà ông đã cười suốt đời mình từ trước đến giờ sao? Tôi đã từng cư xử với ông như thế này chưa?”. Ba-la-am đáp: “Chưa!”. **31** Đức Giê-hô-va mở mắt Ba-la-am và ông thấy thiên sứ của Đức Giê-hô-va đang đứng trên đường với gươm trần trong tay. Ông liền quỳ sấp mặt xuống đất.

**32** Thiên sứ của Đức Giê-hô-va phán cùng ông: “Sao ngươi lại đánh lừa của mình ba lần? Này! Ta đến để cản ngươi, vì đường lối của ngươi ngược với ý muốn của ta. **33** Con lừa đã thấy ta và cố tránh ta ba lần. Hãy thử nghĩ xem chuyện gì đã xảy ra nếu nó không tránh ta? Hẳn ta đã giết ngươi và tha mạng cho nó”. **34** Ba-la-am thưa với thiên sứ của Đức Giê-hô-va: “Con đã phạm tội vì không biết ngài đang đứng trên đường để gặp con. Bây giờ, nếu đó là điều xấu trong mắt ngài thì con sẽ quay về”. **35** Tuy nhiên, thiên sứ của Đức Giê-hô-va đáp: “Hãy đi với những người đó, nhưng chỉ được nói những lời ta bảo ngươi”. Vậy, Ba-la-am tiếp tục lên đường với các quan của Ba-lác.

**36** Khi Ba-lác nghe Ba-la-am đã đến thì liền ra đón tại thành Mô-áp, là nơi nằm trên bờ sông Ạt-nôn, ở biên giới lãnh thổ của xứ. **37** Ba-lác nói với Ba-la-am: “Chẳng phải ta đã mời ông đến sao? Sao ông không đến gặp ta? Phải chăng ông nghĩ ta không thể tôn ông lên rất cao?”. **38** Ba-la-am đáp rằng: “Dù sao tôi cũng đã đến với vua rồi. Nhưng tôi có được phép nói gì không? Tôi chỉ có thể nói những lời Đức Chúa Trời đặt trong miệng mình mà thôi”.

**39** Ba-la-am đi cùng Ba-lác và họ đến Ki-ri-át-hút-xốt. **40** Ba-lác dâng bò và cừu làm vật tế lễ, rồi ông đưa một ít cho Ba-la-am và các quan đang đi cùng. **41** Sáng hôm sau, Ba-lác dẫn Ba-la-am lên Ba-mốt-ba-anh; Ba-la-am có thể thấy toàn dân Y-sơ-ra-ên từ nơi đó.

^ Dân 22:7 Ba-la-am sẽ dùng thuật bói toán như một công cụ để tìm ra những điềm xui xẻo cho dân Y-sơ-ra-ên.

**23** Ba-la-am nói với Ba-lác: “Hãy xây tại nơi này bảy cái bàn thờ và chuẩn bị cho tôi bảy con bò đực cùng bảy con cừu đực”. **2** Ba-lác liền làm đúng như Ba-la-am đã nói. Rồi Ba-lác và Ba-la-am dâng một con bò đực và một con cừu đực trên mỗi bàn thờ. **3** Ba-la-am nói với Ba-lác: “Vua hãy ở bên lề vật thiêu của mình, còn tôi sẽ đi. Có lẽ Đức Giê-hô-va sẽ hiện ra với tôi. Bất cứ điều gì ngài tỏ cho tôi thì tôi sẽ cho vua biết”. Vậy, Ba-la-am đi đến một ngọn đồi trọc.

**4** Đức Chúa Trời hiện ra với Ba-la-am, ông bèn nói với ngài: “Con đã sắp xếp bảy cái bàn thờ và dâng một con bò đực cùng một con cừu đực trên mỗi bàn thờ”. **5** Đức Giê-hô-va đặt những lời này vào miệng của Ba-la-am: “Hãy quay về với Ba-lác, và đây là điều ngươi phải nói”. **6** Vậy, Ba-la-am quay về và thấy Ba-lác cùng tất cả các quan của Mô-áp đang đứng gần lề vật thiêu.

**7** Ba-la-am nói bài thơ này:

“Ba-lác, vua của Mô-áp, dẫn tôi đến từ A-ram,

Từ những ngọn núi phía đông, mà rằng:

‘Hãy đến nguyên rửa Gia-cốp cho ta.

Phải, hãy đến lên án Y-sơ-ra-ên’.

**8** Làm sao tôi có thể nguyên rửa những người mà Đức Chúa Trời chẳng nguyên rửa?

Làm sao tôi có thể lên án những người mà Đức Giê-hô-va chẳng lên án?

**9** Tôi trông thấy họ từ trên chóp đá,

Tôi trông thấy họ từ những ngọn đồi.

Họ là dân tộc sống độc lập,

Không kể mình trong số các nước.

**10** Ai có thể đếm được bụi của Gia-cốp

Hay đếm hết một phần tư của Y-sơ-ra-ên?

Hãy để tôi chết như người ngay thẳng,

Và để đời tôi kết thúc như họ”.

**11** Bây giờ, Ba-lác nói với Ba-la-am: “Ông đã làm gì cho ta vậy? Ta mời ông đến để nguyên rửa kẻ thù mà ông lại chúc phước cho chúng!”. **12** Ba-la-am đáp: “Tôi có thể không nói những điều Đức Giê-hô-va đặt trong miệng mình sao?”.

**13** Ba-lác nói với ông: “Hãy cùng ta đến một nơi khác mà ông có thể nhìn thấy chúng. Ông sẽ chỉ nhìn thấy một phần của dân ấy chứ không thấy hết. Từ nơi đó, hãy nguyên rửa chúng cho ta”. **14** Vậy, Ba-lác dẫn Ba-la-am đến cánh đồng Xô-phim, lên đỉnh Phích-ga rồi xây bảy cái bàn thờ và dâng một con bò đực, một con cừu đực trên mỗi bàn thờ. **15** Ba-la-am nói với Ba-lác rằng: “Vua hãy ở bên lễ vật thiêu của mình trong khi tôi đến đằng kia để thưa chuyện với Đức Chúa Trời”. **16** Rồi Đức Giê-hô-va hiện ra với Ba-la-am và đặt những lời này vào miệng ông: “Hãy quay về với Ba-lác và đây là điều ngươi phải nói”. **17** Vậy, ông trở về với Ba-lác và thấy vua đang chờ bên lễ vật thiêu của vua, các quan của Mô-áp cũng ở đó. Ba-lác hỏi: “Đức Giê-hô-va đã phán gì?”. **18** Ba-la-am nói bài thơ này:

“Hỡi Ba-lác, hãy trỗi dậy và lắng tai.

Hỡi con trai Xíp-bô, hãy nghe tôi.

**19** Đức Chúa Trời chẳng phải phàm nhân mà nói dối,

Cũng nào phải con loài người mà đổi ý.

Điều ngài nói, ngài sẽ chẳng làm ư?

Điều ngài phán, ngài sẽ chẳng thi hành sao?

**20** Nay! Tôi ở đây để chúc phước,

Giờ ngài đã ban phước, tôi không thể thay đổi.

**21** Ngài không dung thứ bất cứ loại phép thuật nào chống lại Gia-cốp,

Cũng không cho phép bất cứ khó khăn nào xảy đến với Y-sơ-ra-ên.  
Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên ở cùng họ,  
Ngài được tung hô lớn tiếng là vua ở giữa họ.

**22** Đức Chúa Trời đưa họ ra khỏi Ai Cập.

Đối với chúng, họ như sừng của bò rừng đực.

**23** Không có điềm dữ nào chống lại Gia-cốp,

Cũng không có thuật bói nào chống lại Y-sơ-ra-ên.

Giờ có thể nói về Gia-cốp và Y-sơ-ra-ên rằng:

‘Hãy xem điều Đức Chúa Trời đã làm!’.

**24** Ấy là dân sẽ vùng lên như sư tử,

Như sư tử, họ sẽ trỗi dậy.

Không nằm xuống cho đến khi ăn mồi

Và uống máu của những con bị giết”.

**25** Ba-lác nói với Ba-la-am: “Nếu ông không thể nguyện rửa chúng thì cũng không được chúc phước cho chúng”. **26** Ba-la-am đáp: “Chẳng phải tôi đã nói với vua: ‘Tôi sẽ làm mọi điều Đức Giê-hô-va phán’, hay sao?”.

**27** Ba-lác nói với Ba-la-am: “Xin hãy đi cùng ta để ta dẫn ông tới nơi khác. Có lẽ việc ông nguyện rửa dân ấy từ nơi đó sẽ là điều đúng trong mắt Đức Chúa Trời”. **28** Thế rồi, Ba-lác dẫn Ba-la-am đến đỉnh Phê-ô, là nơi nhìn về phía Giê-si-môn.\* **29** Ba-la-am nói với Ba-lác: “Hãy xây tại nơi này bảy cái bàn thờ và chuẩn bị cho tôi bảy con bò đực cùng bảy con cừu đực”. **30** Vậy, Ba-lác làm đúng như Ba-la-am nói và dâng một con bò đực cùng một con cừu đực trên mỗi bàn thờ.

<sup>^</sup> Dân 23:28 Cũng có thể là “sa mạc; hoang mạc”.

**24** Ba-la-am thấy Đức Giê-hô-va hài lòng khi ban phước cho dân Y-sơ-ra-ên nên ông không đi tìm những điếm dữ nữa mà quay mặt về phía hoang mạc. <sup>2</sup> Ba-la-am nhìn lên và thấy dân Y-sơ-ra-ên đang đóng trại theo các chi phái, rồi thần khí Đức Chúa Trời đến trên ông. <sup>3</sup> Ông nói bài thơ này:

“Lời của Ba-la-am con trai Bê-ô,  
Lời của một người đã được mở mắt,

<sup>4</sup> Lời của người được nghe lời phán Đức Chúa Trời,  
Người đã thấy Khải tượng của Đấng Toàn Năng,  
Người đã sấp mình với đôi mắt mở ra:

<sup>5</sup> Đẹp biết bao trại của người, hỡi Gia-cốp,  
Lều của người, hỡi Y-sơ-ra-ên!

<sup>6</sup> Chúng như thung lũng trái dài,  
Nhu khu vườn gần dòng sông,  
Nhu cây kỳ nam Đức Giê-hô-va trồng,  
Nhu cây tuyết tùng gần nguồn nước.

<sup>7</sup> Nước cứ nhỏ ra từ hai bình da của người,  
Hạt giống của người được gieo gần nhiều nguồn nước.  
Vua của người vĩ đại hơn A-gác,  
Vương quốc của người sẽ được tôn cao.

<sup>8</sup> Đức Chúa Trời đang mang người ra khỏi Ai Cập;  
Đối với chúng, người như sừng của bò rừng đực.  
Người sẽ ăn nuốt các nước, là những kẻ đàn áp,  
Người sẽ gặm xương chúng, đánh tan chúng bằng mũi tên.

**9** Người nằm xuống, nằm như sư tử;

Tựa như sư tử, ai dám bắt người đứng dậy?

Ai chúc phước người sẽ được ban phước,

Ai nguyện rửa người sẽ bị nguyện rửa”.

**10** Ba-lác nổi giận cùng Ba-la-am. Ba-lác vỗ tay khinh bỉ và nói với Ba-la-am: “Ta gọi người đến để nguyện rửa kẻ thù của ta mà người lại chúc phước chúng đến ba lần. **11** Về nhà ngay đi! Ta định tôn người lên rất cao, nhưng kìa, Đức Giê-hô-va đã tước điều đó khỏi người”.

**12** Ba-la-am đáp với Ba-lác: “Chẳng phải tôi đã nói với các sứ giả của vua rằng: **13** ‘Dù vua Ba-lác có cho tôi ngôi nhà đầy bạc và vàng của ông ta, tôi cũng không tự mình làm bất cứ điều gì trái với mệnh lệnh của Đức Giê-hô-va, cho dù đó là việc tốt hay xấu. Tôi chỉ nói những gì Đức Giê-hô-va bảo tôi nói’ hay sao? **14** Giờ tôi sẽ trở về với dân mình. Hãy đến để tôi cho vua biết về điều mà dân Y-sơ-ra-ên sẽ làm với dân của vua trong tương lai”. **15** Vậy, ông nói bài thơ này:

“Lời của Ba-la-am con trai Bê-ô,

Lời của một người đã được mở mắt,

**16** Lời của người được nghe lời phán Đức Chúa Trời,

Người có kiến thức từ Đấng Tối Cao,

Người thấy một khái tượng của Đấng Toàn Năng

Khi đang sắp mình với đôi mắt mở ra:

**17** Tôi sẽ thấy người, nhưng không phải bây giờ;

Tôi sẽ thấy người, nhưng không phải sắp thấy.

Một ngôi sao sẽ ra từ Gia-cốp,

Một vương trượng sẽ trỗi dậy từ Y-sơ-ra-ên.

Người chắc sẽ đập vỡ trán Mô-áp

Và sợ mọi con cái của sự hiếu chiến.

**18** Ê-đôm sẽ trở thành một sản nghiệp,  
Phải, Sê-i-rơ sẽ trở thành sản nghiệp của kẻ thù,  
Trong khi Y-sơ-ra-ên thể hiện lòng can đảm.

**19** Người ra tù Gia-cốp sẽ đi chinh phục,  
Người sẽ hủy diệt mọi kẻ sống sót của thành”.

**20** Khi thấy A-ma-léc, ông nói tiếp bài thơ như sau:  
“A-ma-léc từng là nước đứng đầu,  
Nhưng cuối cùng nó sẽ bị diệt vong”.

**21** Khi thấy dân Kê-nít, ông nói tiếp bài thơ như sau:  
“Nơi người sinh sống thật an toàn, chỗ người ở được đặt trên vách  
đá.

**22** Nhưng có người sẽ đốt cháy Ka-in.  
Bao lâu nữa thì A-si-ri bắt các người đi lưu đày?”.

**23** Ông nói tiếp bài thơ như sau:  
“Khốn thay! Ai sẽ sống nổi khi Đức Chúa Trời làm điều này?

**24** Những con tàu từ ven biển Kít-tim sẽ đến,  
Chúng sẽ gây khốn khổ cho A-si-ri,  
Chúng sẽ gây khốn khổ cho Ê-be.  
Nhưng chính chúng\* cũng sẽ bị tuyệt diệt”.

**25** Rồi Ba-la-am đứng dậy và lên đường trở về. Ba-lác cũng đi đường của  
mình.

<sup>^</sup> Dân 24:24 Ds: “hấn”.



**25** Khi dân Y-sơ-ra-ên đang ở Si-tim thì dân chúng bắt đầu gian dân với các con gái Mô-áp. **2** Những cô gái ấy mời dân chúng dự lễ cúng tế các thần của họ, dân chúng bắt đầu ăn vật tế lễ và quỳ lạy các thần đó. **3** Vậy, dân Y-sơ-ra-ên tham gia thờ phượng\* Ba-anh Phê-ô, và Đức Giê-hô-va nổi giận cùng họ. **4** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se: “Hãy bắt tất cả nhà lãnh đạo của những kẻ đó và treo chúng trước mặt Đức Giê-hô-va giữa ban ngày,\* để con thịnh nộ của Đức Giê-hô-va lìa khỏi dân Y-sơ-ra-ên”. **5** Sau đó, Môi-se nói với các quan xét của Y-sơ-ra-ên: “Mỗi người trong anh em hãy giết những người thuộc về mình\* mà đã tham gia thờ phượng\* Ba-anh Phê-ô”.

**6** Nhưng ngay lúc đó, có một người Y-sơ-ra-ên dẫn một phụ nữ Ma-đi-an đến gần anh em mình, trước mặt Môi-se và toàn thể dân Y-sơ-ra-ên, trong khi dân chúng đang than khóc tại lối ra vào lều hội họp. **7** Khi Phi-nê-a, con trai Ê-lê-a-xa, cháu thầy tế lễ A-rôn, thấy điều đó thì liền trỗi dậy giữa dân chúng và cầm lấy một cây giáo. **8** Ông đi theo người nam Y-sơ-ra-ên kia vào lều và đâm xuyên qua chúng, xuyên qua người nam Y-sơ-ra-ên và chỗ kín của người nữ Ma-đi-an. Lúc đó, tai họa giáng trên dân Y-sơ-ra-ên mới ngừng lại. **9** Số người chết vì tai họa đó là 24.000 người.

**10** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se: **11** “Phi-nê-a, con trai Ê-lê-a-xa, cháu thầy tế lễ A-rôn, đã xây con thịnh nộ của ta khỏi dân Y-sơ-ra-ên vì người không dung túng sự kinh địch đối với ta trong dân chúng. Thế nên ta không tận diệt dân Y-sơ-ra-ên, dù ta đòi hỏi lòng sùng kính chuyên độc. **12** Vậy, hãy nói rằng: ‘Ta sẽ lập giao ước bình an với người. **13** Đó sẽ là một giao ước chúc tế lễ vững bền dành cho người và dòng dõi người, vì người không dung túng sự kinh địch đối với Đức Chúa Trời mình và người chuộc tội dân Y-sơ-ra-ên’”.

**14** Tên của người nam Y-sơ-ra-ên bị giết cùng người nữ Ma-đi-an là Xim-ri con trai Sanh-lu, một thủ lĩnh của dòng tộc Si-mê-ôn. **15** Tên của người nữ

Ma-đi-an bị giết là Cốt-bi con gái Xu-rơ; ông là người lãnh đạo các thị tộc thuộc một dòng tộc trong dân Ma-đi-an.

**16** Sau đó, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se: **17** “Hãy tấn công dân Ma-đi-an và đánh bại chúng, **18** vì chúng đã quấy rối các ngươi bằng những mưu kế xảo quyệt liên quan đến Phê-ô và con gái của một thủ lĩnh Ma-đi-an là Cốt-bi, tức người chị em của chúng đã bị giết trong ngày có tai họa liên quan đến Phê-ô”.

^ Dân 25:3 Hay “gắn bó với”.

^ Dân 25:4 Ds: “phía trước mặt trời”.

^ Dân 25:5 Hẳn nói đến các nhà lãnh đạo trong câu 4.

^ Dân 25:5 Hay “gắn bó với”.

**26** Sau tai họa đó, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se và Ê-lê-a-xa, con trai thầy tế lễ A-rôn, rằng: <sup>2</sup> “Hãy thống kê dân số của toàn thể dân Y-sơ-ra-ên từ 20 tuổi trở lên theo dòng tộc, tức là đếm tất cả những người có thể phục vụ trong quân đội Y-sơ-ra-ên”. <sup>3</sup> Vậy, Môi-se và thầy tế lễ Ê-lê-a-xa nói với dân chúng trong hoang mạc Mô-áp gần sông Giô-đanh ở Giê-ri-cô rằng: <sup>4</sup> “Hãy thống kê dân số của những người từ 20 tuổi trở lên, đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se”.

Con cháu của Y-sơ-ra-ên đã ra khỏi xứ Ai Cập là: <sup>5</sup> chi phái Ru-bên, tức con đầu lòng của Y-sơ-ra-ên; đây là các con trai của Ru-bên: Ha-nóc sinh ra gia tộc Ha-nóc; Pha-lu sinh ra gia tộc Pha-lu; <sup>6</sup> Hết-rôn sinh ra gia tộc Hết-rôn; Cạt-mi sinh ra gia tộc Cạt-mi. <sup>7</sup> Đó là những gia tộc của chi phái Ru-bên và số người đã đăng ký là 43.730 người.

<sup>8</sup> Con trai của Pha-lu là Ê-li-áp. <sup>9</sup> Các con trai của Ê-li-áp là Nê-mu-ên, Đa-than và A-bi-ram. Đa-than và A-bi-ram chính là những người được chọn từ dân chúng, họ đã cùng nhóm của Cô-rê chống lại Môi-se và A-rôn khi chống lại Đức Giê-hô-va.

<sup>10</sup> Đất đã nứt ra và nuốt chửng họ. Còn Cô-rê thì chết chung với những kẻ ủng hộ mình khi ngọn lửa thiêu đốt 250 người. Họ đã trở thành một gương cảnh báo. <sup>11</sup> Tuy nhiên, các con trai của Cô-rê thì không chết.

<sup>12</sup> Các con trai của Si-mê-ôn theo gia tộc là: Nê-mu-ên sinh ra gia tộc Nê-mu-ên; Gia-min sinh ra gia tộc Gia-min; Gia-kin sinh ra gia tộc Gia-kin; <sup>13</sup> Xê-rách sinh ra gia tộc Xê-rách; Sa-un sinh ra gia tộc Sa-un. <sup>14</sup> Đó là các gia tộc của chi phái Si-mê-ôn, tổng số người đã đăng ký là 22.200 người.

<sup>15</sup> Các con trai của Gát theo gia tộc là: Xê-phôn sinh ra gia tộc Xê-phôn; Ha-ghi sinh ra gia tộc Ha-ghi; Su-ni sinh ra gia tộc Su-ni; <sup>16</sup> Óc-ni sinh ra gia tộc Óc-ni; Ê-ri sinh ra gia tộc Ê-ri; <sup>17</sup> A-rôt sinh ra gia tộc A-rôt; A-rê-li sinh ra gia tộc A-rê-li. <sup>18</sup> Đó là các gia tộc của con cháu Gát và số người đã đăng ký là 40.500 người.

**19** Các con trai của Giu-đa là Ê-rơ và Ô-nan nhưng Ê-rơ và Ô-nan đã chết tại xứ Ca-na-an. **20** Các con trai của Giu-đa theo gia tộc là: Sê-lách sinh ra gia tộc Sê-lách; Phê-rét sinh ra gia tộc Phê-rét; Xê-rách sinh ra gia tộc Xê-rách. **21** Đây là các con trai của Phê-rét: Hết-rôn sinh ra gia tộc Hết-rôn; Hamun sinh ra gia tộc Hamun. **22** Đó là các gia tộc của chi phái Giu-đa và số người đã đăng ký là 76.500 người.

**23** Các con trai của Y-sa-ca theo gia tộc là: Thô-la sinh ra gia tộc Thô-la; Phu-va sinh ra gia tộc Phu-va; **24** Gia-súp sinh ra gia tộc Gia-súp; Sim-rôn sinh ra gia tộc Sim-rôn. **25** Đó là các gia tộc của chi phái Y-sa-ca và số người đã đăng ký là 64.300 người.

**26** Các con trai của Xê-bu-lôn theo gia tộc là: Sê-rét sinh ra gia tộc Sê-rét; Ê-lôn sinh ra gia tộc Ê-lôn; Gia-lê-ên sinh ra gia tộc Gia-lê-ên. **27** Đó là các gia tộc của chi phái Xê-bu-lôn và số người đã đăng ký là 60.500 người.

**28** Các con trai của Giô-sép theo gia tộc là Ma-na-se và Ép-ra-im. **29** Đây là các con trai của Ma-na-se: Ma-ki-rơ sinh ra gia tộc Ma-ki-rơ. Ma-ki-rơ là cha của Ga-la-át. Ga-la-át sinh ra gia tộc Ga-la-át. **30** Đây là các con trai của Ga-la-át: Giê-xe sinh ra gia tộc Giê-xe; Hê-léc sinh ra gia tộc Hê-léc; **31** Ách-ri-ên sinh ra gia tộc Ách-ri-ên; Si-chem sinh ra gia tộc Si-chem; **32** Sê-mi-đa sinh ra gia tộc Sê-mi-đa; Hê-phe sinh ra gia tộc Hê-phe. **33** Con trai của Hê-phe là Xê-lô-phát không có con trai, chỉ có con gái và tên của các con gái Xê-lô-phát là Mách-la, Nô-a, Hốt-la, Minh-ca và Tiệt-xa. **34** Đó là các gia tộc của chi phái Ma-na-se và số người đã đăng ký là 52.700 người.

**35** Đây là các con trai của Ép-ra-im theo gia tộc: Su-thê-lách sinh ra gia tộc Su-thê-lách; Bê-ke sinh ra gia tộc Bê-ke; Tha-chan sinh ra gia tộc Tha-chan. **36** Đây là con trai của Su-thê-lách: Ê-ran sinh ra gia tộc Ê-ran. **37** Đó là các gia tộc của chi phái Ép-ra-im và số người đã đăng ký là 32.500 người. Ấy là con cháu của Giô-sép theo gia tộc.

**38** Các con trai của Bê-ni-min theo gia tộc là: Bê-la sinh ra gia tộc Bê-la; Ách-bên sinh ra gia tộc Ách-bên; A-hi-ram sinh ra gia tộc A-hi-ram; **39** Sê-phu-pham sinh ra gia tộc Sê-phu-pham; Hu-pham sinh ra gia tộc Hu-pham. **40** Các con trai của Bê-la là A-rét và Na-a-man. A-rét sinh ra gia tộc

A-rết; Na-a-man sinh ra gia tộc Na-a-man. <sup>41</sup> Đó là con cháu của Bên-gia-min theo gia tộc và số người đã đăng ký là 45.600 người.

<sup>42</sup> Đây là con cháu của Đan theo gia tộc: Su-cham sinh ra gia tộc Su-cham. Đó là gia tộc của Đan. <sup>43</sup> Tất cả gia tộc của Su-cham đã đăng ký là 64.400 người.

<sup>44</sup> Các con trai của A-se theo gia tộc là: Di-ma sinh ra gia tộc Di-ma; Dích-vi sinh ra gia tộc Dích-vi; Bê-ri-a sinh ra gia tộc Bê-ri-a; <sup>45</sup> các con trai của Bê-ri-a là: Hê-be sinh ra gia tộc Hê-be; Manh-ki-ên sinh ra gia tộc Manh-ki-ên. <sup>46</sup> Con gái của A-se tên là Sê-rách. <sup>47</sup> Đó là các gia tộc của con cháu A-se và số người đã đăng ký là 53.400 người.

<sup>48</sup> Các con trai của Nép-ta-li theo gia tộc là: Giát-xê-ên sinh ra gia tộc Giát-xê-ên; Gu-ni sinh ra gia tộc Gu-ni; <sup>49</sup> Dít-xe sinh ra gia tộc Dít-xe; Si-lem sinh ra gia tộc Si-lem. <sup>50</sup> Đó là các gia tộc của Nép-ta-li được liệt kê theo gia tộc và số người đã đăng ký là 45.400 người.

<sup>51</sup> Tổng số người Y-sơ-ra-ên đã đăng ký là 601.730 người.

<sup>52</sup> Sau đó, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se: <sup>53</sup> “Đất phải được phân chia cho những người đó theo danh sách các tên\* để làm phần thừa kế. <sup>54</sup> Đối với những nhóm lớn thì con hãy tăng phần thừa kế, còn đối với những nhóm nhỏ hơn thì con hãy giảm phần thừa kế. Phần thừa kế của mỗi nhóm phải được chia tương ứng với số người đã đăng ký. <sup>55</sup> Tuy nhiên, đất sẽ được chia bằng cách bắt thăm. Họ sẽ nhận phần thừa kế theo tên chi phái của cha ông mình. <sup>56</sup> Mỗi phần thừa kế sẽ được định đoạt bằng cách bắt thăm, rồi chia cho các nhóm lớn và nhóm nhỏ”.

<sup>57</sup> Đây là những người thuộc chi phái Lê-vi đã được đăng ký theo gia tộc: Ghệt-sôn sinh ra gia tộc Ghệt-sôn; Kê-hát sinh ra gia tộc Kê-hát; Mê-ra-ri sinh ra gia tộc Mê-ra-ri. <sup>58</sup> Đây là các gia tộc của chi phái Lê-vi: gia tộc Líp-ni, gia tộc Hép-rôn, gia tộc Mách-li, gia tộc Mu-si, gia tộc Cô-rê.

Kê-hát sinh Am-ram. <sup>59</sup> Vợ của Am-ram tên là Giô-kê-bết, con gái của Lê-vi, được sinh tại Ai Cập. Giô-kê-bết sinh cho Am-ram những người con là A-rôn, Môi-se và chị của họ là Mi-ri-am. <sup>60</sup> A-rôn sinh Na-đáp, A-bi-hu,

Ê-lê-a-xa và Y-tha-ma. <sup>61</sup> Nhưng Na-đáp và A-bi-hu đã chết vì dâng một thứ lửa trái phép trước mặt Đức Giê-hô-va.

<sup>62</sup> Tổng số người nam từ một tháng tuổi trở lên đã đăng ký là 23.000 người. Người Lê-vi không được ghi chung trong danh sách của dân Y-sơ-ra-ên vì không có phần thừa kế nào được ban cho họ giữa dân Y-sơ-ra-ên.

<sup>63</sup> Đó là những người được Môi-se và thầy tế lễ Ê-lê-a-xa đăng ký khi hai người đăng ký cho dân Y-sơ-ra-ên trong hoang mạc Mô-áp gần sông Giô-đanh ở Giê-ri-cô. <sup>64</sup> Nhưng không ai trong số họ được Môi-se và thầy tế lễ A-rôn lập danh sách trong lần thống kê dân số Y-sơ-ra-ên tại hoang mạc Si-nai. <sup>65</sup> Vì Đức Giê-hô-va có nói về họ rằng: “Chúng chắc chắn sẽ chết trong hoang mạc”. Vậy, không có một người nam nào trong số họ còn sống, ngoại trừ Ca-lép con trai Giê-phu-nê và Giô-suê con trai Nun.

<sup>^</sup> Dân 26:53 Hay “tương ứng với số tên được liệt kê”.

**27** Sau đó, các con gái Xê-lô-phát đến. Xê-lô-phát là con trai Hê-phe, Hê-phe con trai Ga-la-át, Ga-la-át con trai Ma-ki-rơ, Ma-ki-rơ con trai Ma-na-se, thuộc gia tộc Ma-na-se, là con trai Giô-sép. Tên của các con gái Xê-lô-phát là Mách-la, Nô-a, Hốt-la, Minh-ca và Tiệt-xa. <sup>2</sup> Họ đứng trước mặt Môi-se, thầy tế lễ Ê-lê-a-xa, các thủ lĩnh và toàn thể dân chúng tại lối ra vào lều hội họp mà nói rằng: <sup>3</sup> “Cha chúng tôi đã chết trong hoang mạc nhưng ông không nằm trong số những người hiệp lại chống nghịch Đức Giê-hô-va, tức những người ủng hộ Cô-rê. Ông đã chết vì chính tội lỗi mình và không có con trai. <sup>4</sup> Tại sao tên của cha chúng tôi không còn trong gia tộc chỉ vì ông không có con trai? Hãy cho chúng tôi phần sản nghiệp giữa anh em của cha mình”. <sup>5</sup> Môi-se bèn trình vụ việc của họ trước mặt Đức Giê-hô-va.

<sup>6</sup> Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se: <sup>7</sup> “Các con gái của Xê-lô-phát nói đúng. Con phải giao cho họ sản nghiệp đó như phần thừa kế giữa anh em của cha họ và chuyển phần thừa kế của Xê-lô-phát cho họ. <sup>8</sup> Hãy nói với dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Nếu một người nam chết mà không có con trai thì phải giao phần thừa kế cho con gái người. <sup>9</sup> Nếu người không có con gái thì phải giao phần thừa kế cho anh em người. <sup>10</sup> Nếu người không có anh em thì phải giao phần thừa kế cho anh em của cha người. <sup>11</sup> Nếu cha người không có anh em thì phải giao phần thừa kế cho người thân có quan hệ huyết thống gần nhất trong gia đình, và người đó sẽ sở hữu nó. Phán quyết này sẽ trở thành một luật lệ cho dân Y-sơ-ra-ên, đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se’”.

<sup>12</sup> Sau đó, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se: “Hãy lên ngọn núi tại vùng A-ba-rim và nhìn xem xứ mà ta sẽ ban cho dân Y-sơ-ra-ên. <sup>13</sup> Sau khi nhìn thấy xứ thì con sẽ an giấc cùng tổ phụ,\* giống như anh trai con là A-rôn, <sup>14</sup> vì khi dân chúng gây sự với ta trong hoang mạc Xin, hai con đã chống lại mệnh lệnh của ta và không tôn ta là thánh trước mặt dân chúng lúc ta ban nước. Đó là dòng nước tại Mê-ri-ba ở Ca-đe, trong hoang mạc Xin”.

**15** Môi-se thưa với Đức Giê-hô-va: **16** “Xin Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời ban sự sống cho mọi người, hãy bỏ nhiệm trên dân chúng một người **17** sẽ đi ra đi vào trước mặt họ, người đó sẽ dẫn họ vào và dẫn họ ra, hầu cho dân của Đức Giê-hô-va không trở thành như chiên không có người chăn”. **18** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se: “Hãy chọn và đặt tay trên Giô-suê con trai Nun, đó là một người có năng lực. **19** Sau đó, hãy để người đứng trước mặt thầy tế lễ Ê-lê-a-xa và toàn thể dân chúng, rồi bỏ nhiệm người trước mắt họ. **20** Con sẽ trao cho người một phần quyền hành của mình, để toàn thể dân Y-sơ-ra-ên nghe lời người. **21** Người sẽ đứng trước mặt thầy tế lễ Ê-lê-a-xa, thầy tế lễ sẽ thay mặt Giô-suê cầu hỏi phán quyết của Đức Giê-hô-va qua U-rim. Giô-suê, dân Y-sơ-ra-ên và toàn thể dân chúng sẽ đi ra đi vào theo mệnh lệnh ấy”.

**22** Vậy, Môi-se làm y như điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn. Ông dẫn Giô-suê đến đứng trước mặt thầy tế lễ Ê-lê-a-xa và toàn thể dân chúng, **23** rồi đặt tay trên Giô-suê và bỏ nhiệm người, đúng như Đức Giê-hô-va đã phán qua Môi-se.

^ Dân 27:13 Ds: “về với dân mình”. Đây là cách nói bóng bẩy ám chỉ cái chết.



**28** Tiếp theo, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se: <sup>2</sup> “Hãy ra lệnh cho dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Các ngươi phải cẩn thận trong việc dâng cho ta các lễ vật, tức là bánh của ta. Các ngươi phải dâng cho ta các lễ vật hỏa tế có hương thơm để chịu vào thời điểm được ấn định’.

<sup>3</sup> Hãy nói với họ rằng: ‘Đây là lễ vật hỏa tế mà các ngươi sẽ dâng cho Đức Giê-hô-va: mỗi ngày hai con cừ đực con khỏe mạnh một năm tuổi để làm lễ vật thiêu hằng dâng. <sup>4</sup> Một con sẽ được dâng vào buổi sáng và con kia sẽ được dâng vào lúc chạng vạng tối,\* <sup>5</sup> chung với một phần mười ê-pha\* bột mịn trộn với một phần tư hin\* dầu làm từ ô-liu được giã để làm lễ vật ngũ cốc. <sup>6</sup> Đó là lễ vật thiêu hằng dâng đã được lập ra tại núi Si-nai để làm hương thơm để chịu, một lễ vật hỏa tế dâng cho Đức Giê-hô-va. <sup>7</sup> Lễ vật thiêu sẽ được dâng chung với rượu tế lễ, tức một phần tư hin rượu cho mỗi con cừ đực con. Hãy đổ rượu trong nơi thánh để làm rượu tế lễ dâng cho Đức Giê-hô-va. <sup>8</sup> Ngươi sẽ dâng con cừ đực kia vào lúc chạng vạng tối.\* Hãy dâng nó chung với lễ vật ngũ cốc và rượu tế lễ như đã dâng vào buổi sáng, để làm lễ vật hỏa tế có hương thơm để chịu dâng cho Đức Giê-hô-va.

<sup>9</sup> Tuy nhiên, vào ngày Sa-bát thì lễ vật sẽ là hai con cừ đực con khỏe mạnh một năm tuổi và hai phần mười ê-pha bột mịn trộn dầu để làm lễ vật ngũ cốc, cùng với rượu tế lễ của lễ vật. <sup>10</sup> Đó là lễ vật thiêu cho ngày Sa-bát, ngoài lễ vật thiêu hằng dâng và rượu tế lễ của nó.

<sup>11</sup> Mỗi đầu tháng, các ngươi sẽ dâng cho Đức Giê-hô-va một lễ vật thiêu là hai con bò đực tơ, một con cừ đực và bảy con cừ đực con khỏe mạnh một năm tuổi, <sup>12</sup> cùng với ba phần mười ê-pha bột mịn trộn dầu để làm lễ vật ngũ cốc cho mỗi con bò đực, hai phần mười ê-pha bột mịn trộn dầu để làm lễ vật ngũ cốc cho con cừ đực <sup>13</sup> và một phần mười ê-pha bột mịn trộn dầu làm lễ vật ngũ cốc cho mỗi con cừ đực con. Các ngươi hãy dâng chúng để làm lễ vật thiêu, một hương thơm để chịu, một lễ vật hỏa tế dâng cho Đức Giê-hô-va. <sup>14</sup> Rượu tế lễ của chúng sẽ là nửa hin rượu cho một con bò đực,

một phần ba hin cho con cừ đực và một phần tư hin cho một con cừ đực con. Đó là lễ vật thiêu đợc dâng mỗi tháng một lần trong suốt năm.

**15** Ngoài lễ vật thiêu hằng dâng cùng rượu tế lễ của nó, các người cũng phải dâng cho Đức Giê-hô-va một con dê con làm lễ vật chuộc tội.

**16** Vào tháng thứ nhất, ngày 14 của tháng sẽ là Lễ Vượt Qua của Đức Giê-hô-va. **17** Ngày 15 của tháng sẽ có một kỳ lễ. Các người sẽ ăn bánh không men trong bảy ngày. **18** Ngày đầu tiên sẽ có một cuộc hội họp thánh. Các người không đợc làm bất cứ công việc khó nhọc nào. **19** Các người sẽ dâng cho Đức Giê-hô-va lễ vật hỏa tế là hai con bò đực tơ, một con cừ đực và bảy con cừ đực con một năm tuổi. Các người phải dâng những con vật khỏe mạnh. **20** Hãy dâng chúng cùng với lễ vật ngũ cốc của chúng là bột mịn trộn dầu, ba phần mười ê-pha cho một con bò đực và hai phần mười ê-pha cho con cừ đực. **21** Đối với bảy con cừ đực con, hãy dâng một phần mười ê-pha bột mịn trộn dầu cho mỗi con; **22** cũng hãy dâng một con dê làm lễ vật chuộc tội cho các người. **23** Ngoài lễ vật thiêu đợc dâng vào buổi sáng thuộc về lễ vật thiêu hằng dâng, các người sẽ dâng những con vật ấy. **24** Mỗi ngày trong bảy ngày, các người phải dâng thức ăn, tức lễ vật hỏa tế có hương thơm để chịu cho Đức Giê-hô-va. Nó phải đợc dâng cùng với lễ vật thiêu hằng dâng và rượu tế lễ. **25** Vào ngày thứ bảy, các người phải giữ một cuộc hội họp thánh. Các người không đợc làm bất cứ công việc khó nhọc nào.

**26** Vào ngày dâng thổ sản chín đầu mùa, khi các người dâng lễ vật ngũ cốc mới cho Đức Giê-hô-va thì phải giữ một cuộc hội họp thánh trong Lễ Các Tuần. Các người không đợc làm bất cứ công việc khó nhọc nào. **27** Các người sẽ dâng cho Đức Giê-hô-va một lễ vật thiêu có hương thơm để chịu là hai con bò đực tơ, một con cừ đực cùng bảy con cừ đực con một năm tuổi, **28** và lễ vật ngũ cốc của chúng là bột mịn trộn dầu, ba phần mười ê-pha cho mỗi con bò đực, hai phần mười ê-pha cho con cừ đực **29** và một phần mười ê-pha cho mỗi con trong số bảy con cừ đực con; **30** cũng hãy dâng một con dê con để chuộc tội cho các người. **31** Các người sẽ dâng những con vật ấy ngoài lễ vật thiêu hằng dâng và lễ vật ngũ cốc của nó. Đó phải là những con vật khỏe mạnh và phải đợc dâng cùng với rượu tế lễ của chúng.

^ Dân 28:4 Ds: “giữa hai buổi chiều tối”.

^ Dân 28:5 Một phần mười ê-pha tương đương 2,2 lít. Xem Phụ lục B14.

^ Dân 28:5 Một hin tương đương 3,67 lít. Xem Phụ lục B14.

^ Dân 28:8 Ds: “giữa hai buổi chiều tối”.

**29** Vào tháng thứ bảy, nhằm ngày mùng một, các người phải giữ một cuộc hội họp thánh. Các người không được làm bất cứ công việc khó nhọc nào. Đó là ngày mà các người phải thôi kèn. <sup>2</sup> Các người sẽ dâng cho Đức Giê-hô-va một lễ vật thiêu có hương thơm để chịu là một con bò đực tơ, một con cừu đực và bảy con cừu đực con một năm tuổi, tất cả đều phải khỏe mạnh, <sup>3</sup> cùng lễ vật ngũ cốc của chúng là bột mịn trộn dầu, ba phần mười ê-pha cho con bò đực, hai phần mười ê-pha cho con cừu đực <sup>4</sup> và một phần mười ê-pha cho mỗi con trong số bảy con cừu đực con. <sup>5</sup> Cũng hãy dâng một con dê đực con làm lễ vật chuộc tội cho các người. <sup>6</sup> Đó là những vật phải dâng ngoài lễ vật thiêu mỗi tháng và lễ vật ngũ cốc của nó, lễ vật thiêu hằng dâng và lễ vật ngũ cốc của nó, cùng với rượu tế lễ của chúng theo thông lệ, để làm một hương thơm để chịu, một lễ vật hỏa tế dâng cho Đức Giê-hô-va.

<sup>7</sup> Vào ngày mùng mười của tháng thứ bảy, các người phải giữ một cuộc hội họp thánh và tỏ ra hối lỗi.\* Các người không được làm bất cứ công việc nào. <sup>8</sup> Các người sẽ dâng một con bò đực tơ, một con cừu đực và bảy con cừu đực con một năm tuổi, tất cả đều phải khỏe mạnh, để làm một lễ vật thiêu có hương thơm để chịu cho Đức Giê-hô-va. <sup>9</sup> Lễ vật ngũ cốc làm từ bột mịn trộn dầu của chúng là ba phần mười ê-pha cho con bò đực, hai phần mười ê-pha cho con cừu đực, <sup>10</sup> một phần mười ê-pha cho mỗi con trong số bảy con cừu đực con; <sup>11</sup> cũng hãy dâng một con dê con làm lễ vật chuộc tội. Các người phải dâng những lễ vật đó ngoài lễ vật dành cho ngày chuộc tội, lễ vật thiêu hằng dâng và lễ vật ngũ cốc của nó cùng với rượu tế lễ của chúng.

<sup>12</sup> Vào ngày 15 của tháng thứ bảy, các người phải giữ một cuộc hội họp thánh. Các người không được làm bất cứ công việc khó nhọc nào, và phải cử hành một kỳ lễ cho Đức Giê-hô-va trong bảy ngày. <sup>13</sup> Các người sẽ dâng cho Đức Giê-hô-va lễ vật thiêu, tức lễ vật hỏa tế có hương thơm để chịu là 13 con bò đực tơ, 2 con cừu đực và 14 con cừu đực con một năm tuổi, tất cả đều phải khỏe mạnh. <sup>14</sup> Lễ vật ngũ cốc làm từ bột mịn trộn dầu của chúng là ba

phần mười ê-pha cho mỗi con trong 13 con bò đực, hai phần mười ê-pha cho mỗi con trong 2 con cừu đực, **15** một phần mười ê-pha cho mỗi con trong 14 con cừu đực con; **16** cũng hãy dâng một con dê con làm lễ vật chuộc tội. Các người phải dâng những lễ vật đó ngoài lễ vật thiêu hằng dâng, lễ vật ngũ cốc và rượu tế lễ của nó.

**17** Vào ngày thứ hai, hãy dâng 12 con bò đực tơ, 2 con cừu đực và 14 con cừu đực con một năm tuổi, tất cả đều phải khỏe mạnh, **18** cùng với lễ vật ngũ cốc và rượu tế lễ dành cho những con bò đực, cừu đực và cừu đực con theo số lượng và thông lệ; **19** cũng hãy dâng một con dê con làm lễ vật chuộc tội. Các người phải dâng những lễ vật đó ngoài lễ vật thiêu hằng dâng, lễ vật ngũ cốc cùng với rượu tế lễ của chúng.

**20** Vào ngày thứ ba, hãy dâng 11 con bò đực, 2 con cừu đực và 14 con cừu đực con một năm tuổi, tất cả đều phải khỏe mạnh, **21** cùng với lễ vật ngũ cốc và rượu tế lễ dành cho những con bò đực, cừu đực và cừu đực con theo số lượng và thông lệ; **22** cũng hãy dâng một con dê làm lễ vật chuộc tội. Các người phải dâng những lễ vật đó ngoài lễ vật thiêu hằng dâng, lễ vật ngũ cốc và rượu tế lễ của nó.

**23** Vào ngày thứ tư, hãy dâng 10 con bò đực, 2 con cừu đực và 14 con cừu đực con một năm tuổi, tất cả đều phải khỏe mạnh, **24** cùng với lễ vật ngũ cốc và rượu tế lễ dành cho những con bò đực, cừu đực và cừu đực con theo số lượng và thông lệ; **25** cũng hãy dâng một con dê con làm lễ vật chuộc tội. Các người phải dâng những lễ vật đó ngoài lễ vật thiêu hằng dâng, lễ vật ngũ cốc và rượu tế lễ của nó.

**26** Vào ngày thứ năm, hãy dâng 9 con bò đực, 2 con cừu đực và 14 con cừu đực con một năm tuổi, tất cả đều phải khỏe mạnh, **27** cùng với lễ vật ngũ cốc và rượu tế lễ dành cho những con bò đực, cừu đực và cừu đực con theo số lượng và thông lệ; **28** cũng hãy dâng một con dê làm lễ vật chuộc tội. Các người phải dâng những lễ vật đó ngoài lễ vật thiêu hằng dâng, lễ vật ngũ cốc và rượu tế lễ của nó.

**29** Vào ngày thứ sáu, hãy dâng 8 con bò đực, 2 con cừu đực và 14 con cừu đực con một năm tuổi, tất cả đều phải khỏe mạnh, **30** cùng với lễ vật ngũ cốc

và rượu tế lễ dành cho những con bò đực, cừ đực và cừ đực con theo số lượng và thông lệ; <sup>31</sup> cũng hãy dâng một con dê làm lễ vật chuộc tội. Các người phải dâng những lễ vật đó ngoài lễ vật thiêu hằng dâng, lễ vật ngũ cốc và rượu tế lễ của nó.

<sup>32</sup> Vào ngày thứ bảy, hãy dâng 7 con bò đực, 2 con cừ đực và 14 con cừ đực con một năm tuổi, tất cả đều phải khỏe mạnh, <sup>33</sup> cùng với lễ vật ngũ cốc và rượu tế lễ dành cho những con bò đực, cừ đực và cừ đực con theo số lượng và thông lệ; <sup>34</sup> cũng hãy dâng một con dê làm lễ vật chuộc tội. Các người phải dâng những lễ vật đó ngoài lễ vật thiêu hằng dâng, lễ vật ngũ cốc và rượu tế lễ của nó.

<sup>35</sup> Vào ngày thứ tám, các người phải giữ một kỳ nhóm họp trọng thể. Các người không được làm bất cứ công việc khó nhọc nào. <sup>36</sup> Các người sẽ dâng cho Đức Giê-hô-va lễ vật thiêu, tức lễ vật hỏa tế có hương thơm để chịu là một con bò đực, một con cừ đực và bảy con cừ đực con một năm tuổi, tất cả đều phải khỏe mạnh, <sup>37</sup> cùng với lễ vật ngũ cốc và rượu tế lễ dành cho con bò đực, cừ đực và các con cừ đực con theo số lượng và thông lệ; <sup>38</sup> cũng hãy dâng một con dê làm lễ vật chuộc tội. Các người phải dâng những lễ vật đó ngoài lễ vật thiêu hằng dâng, lễ vật ngũ cốc và rượu tế lễ của nó.

<sup>39</sup> Đó là những điều các người sẽ dâng cho Đức Giê-hô-va vào những kỳ lễ được ấn định, ngoài những lễ vật hứa nguyện và tự nguyện dùng làm lễ vật thiêu, lễ vật ngũ cốc, rượu tế lễ và vật tế lễ hòa thuận”. <sup>40</sup> Rồi Môi-se thuật lại cho dân Y-sơ-ra-ên mọi điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn mình.

<sup>^</sup> Dân 29:7 Điều này có thể nói đến việc kiêng ăn và những sự hạn chế tương tự.

**30** Sau đó, Môi-se nói với những người đứng đầu các chi phái Y-sơ-ra-ên rằng: “Đây là điều Đức Giê-hô-va đã truyền dặn: **2** Nếu một người nam hứa nguyện với Đức Giê-hô-va hoặc thề sẽ buộc mình vào một lời hứa nguyện kiêng cử thì người đó không được vi phạm lời mình đã hứa. Người phải làm mọi điều đã hứa.

**3** Trong trường hợp một người nữ còn trẻ, đang sống tại nhà cha mình mà hứa nguyện với Đức Giê-hô-va hoặc buộc mình vào một lời hứa nguyện kiêng cử, **4** nếu cha cô nghe những lời hứa nguyện mà cô đã buộc mình và ông không phản đối thì mọi lời hứa nguyện của cô vẫn có hiệu lực, mọi lời hứa nguyện kiêng cử mà cô đã buộc mình vẫn có hiệu lực. **5** Nhưng nếu người cha cấm khi nghe rằng cô đã buộc mình vào những lời hứa nguyện thì chúng sẽ không còn hiệu lực nữa. Đức Giê-hô-va sẽ tha thứ cho cô vì cha cô đã cấm cô.

**6** Nếu một người nữ lấy chồng trong khi vẫn còn buộc mình vào lời hứa nguyện hoặc lời hứa hấp tấp, **7** và chồng cô nghe điều đó nhưng không phản đối vào ngày mà ông nghe, thì những lời hứa nguyện mà cô đã buộc mình vẫn có hiệu lực. **8** Nhưng nếu người chồng cấm cô vào ngày ông nghe về lời hứa đó thì ông có thể hủy bỏ lời hứa nguyện hoặc lời hứa hấp tấp mà cô đã buộc mình, và Đức Giê-hô-va sẽ tha thứ cho cô.

**9** Nhưng nếu một người đàn bà góa chồng hoặc đã ly dị lập lời hứa nguyện thì mọi điều người đã buộc mình sẽ luôn theo người.

**10** Nếu một người nữ buộc mình vào lời hứa nguyện hoặc lời hứa nguyện kiêng cử trong khi vẫn còn ở nhà chồng, **11** và chồng cô biết điều đó nhưng không phản đối hay bác bỏ thì mọi lời hứa nguyện mà cô đã buộc mình vẫn có hiệu lực. **12** Nhưng nếu vào ngày người chồng nghe điều đó, ông hủy bỏ hoàn toàn mọi lời hứa nguyện hoặc lời hứa nguyện kiêng cử mà vợ đã thề thì chúng sẽ không còn hiệu lực. Vì người chồng đã hủy bỏ chúng nên Đức Giê-hô-va sẽ tha thứ cho người nữ đó. **13** Về bất cứ lời hứa nguyện hoặc lời thề

có liên quan đến lời hứa nguyện kiêng cử hay thực hành khổ hạnh thì người chồng phải chấp thuận hoặc hủy bỏ nó. <sup>14</sup> Nhưng nếu từ ngày này sang ngày khác mà người chồng không hề đưa ra lời phản đối nào thì ông đã chấp thuận mọi lời hứa nguyện hoặc lời hứa nguyện kiêng cử của vợ. Vì không phản đối khi nghe vợ lập những lời hứa nguyện ấy nên ông đã chấp thuận chúng. <sup>15</sup> Nhưng nếu sau đó người chồng hủy bỏ chúng, tức là một thời gian sau khi đã nghe những lời hứa nguyện ấy, thì ông sẽ gánh chịu hậu quả từ tội lỗi của vợ”.

<sup>16</sup> Đó là những điều lệ mà Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se liên quan đến người chồng và người vợ, cha và con gái còn trẻ đang sống trong nhà.



**31** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: **2** “Hãy vì dân Y-sơ-ra-ên mà báo thù dân Ma-đi-an. Sau việc này, con sẽ an giấc cùng tổ phụ”.\*

**3** Vậy, Môi-se nói với dân chúng rằng: “Hãy trang bị cho những người nam trong vòng anh em để tranh chiến với dân Ma-đi-an và thi hành sự báo thù của Đức Giê-hô-va trên dân Ma-đi-an. **4** Trong tất cả các chi phái Y-sơ-ra-ên, mỗi chi phái hãy cử ra 1.000 người vào quân đội”. **5** Từ hàng ngàn người Y-sơ-ra-ên, 1.000 người từ mỗi chi phái đã được cử đi, tổng cộng có 12.000 người được trang bị cho chiến trận.

**6** Sau đó, Môi-se gửi họ vào quân đội, tức là 1.000 người từ mỗi chi phái, cùng với thầy tế lễ của quân đội là Phi-nê-a con trai Ê-lê-a-xa. Phi-nê-a cầm trong tay các vật dụng thánh và kèn hiệu lệnh. **7** Họ tiến hành cuộc chiến chống lại dân Ma-đi-an, đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se, và giết mọi người nam. **8** Trong số những kẻ bị giết có năm vua của Ma-đi-an là Ê-vi, Rê-kem, Xu-rơ, Hu-rơ và Rê-ba. Họ cũng dùng gươm giết Ba-la-am con trai Bê-ô. **9** Nhưng dân Y-sơ-ra-ên bắt giữ phụ nữ và trẻ em Ma-đi-an. Họ cũng cướp lấy tất cả súc vật, cùng mọi vật thuộc về dân ấy. **10** Họ đốt tất cả thành mà dân Ma-đi-an sinh sống và các trại của chúng. **11** Dân Y-sơ-ra-ên lấy mọi chiến lợi phẩm và mọi của cướp, cả người lẫn thú vật. **12** Rồi họ mang những người bắt được, của cướp và chiến lợi phẩm đến cho Môi-se, thầy tế lễ Ê-lê-a-xa cùng dân Y-sơ-ra-ên đang đóng trại trong hoang mạc Mô-áp, gần sông Giô-đanh ở Giê-ri-cô.

**13** Môi-se, thầy tế lễ Ê-lê-a-xa cùng tất cả thủ lĩnh của dân chúng đi ra ngoài trại để gặp họ. **14** Nhưng Môi-se nổi giận với những người được bổ nhiệm trong lực lượng chiến đấu, tức là những người dẫn đầu của ngàn người và của trăm người, là những người trở về từ chiến trận. **15** Môi-se nói với họ: “Anh em tha mạng cho tất cả phụ nữ sao? **16** Kìa! Chúng là những kẻ đã làm theo lời Ba-la-am, xui dân Y-sơ-ra-ên phạm tội bất trung với Đức Giê-hô-va trong vụ việc liên quan đến Phê-ô, để rồi tai họa giáng trên dân

của Đức Giê-hô-va. <sup>17</sup> Bây giờ, hãy giết hết những đứa con trai trong vòng bọn trẻ và mọi người nữ đã quan hệ với đàn ông. <sup>18</sup> Nhưng anh em có thể giữ lại những cô gái trẻ chưa quan hệ với đàn ông. <sup>19</sup> Anh em phải đóng trại bên ngoài trại của dân chúng trong bảy ngày. Những ai trong vòng anh em đã giết người và những ai đã chạm vào người bị giết thì phải tẩy uế mình vào ngày thứ ba và ngày thứ bảy, cả những người mà anh em bắt cũng vậy. <sup>20</sup> Hãy tẩy sạch quần áo mình cùng mọi thứ bằng da, mọi thứ bằng lông dê và mọi thứ bằng gỗ”.

<sup>21</sup> Sau đó, thầy tế lễ Ê-lê-a-xa nói với những người nam trong quân đội đã ra trận rằng: “Đây là luật lệ mà Đức Giê-hô-va đã phán dặn Mô-i-se: <sup>22</sup> ‘Chỉ có vàng, bạc, đồng, sắt, thiếc và chì, <sup>23</sup> tức những thứ có thể chịu được lửa, thì các người phải đưa qua lửa, và chúng sẽ được tinh sạch. Tuy nhiên, cũng phải dùng nước tẩy uế để tẩy sạch chúng. Những thứ không chịu được lửa thì các người phải đưa qua nước tẩy uế. <sup>24</sup> Các người phải giặt quần áo mình vào ngày thứ bảy và sẽ được tinh sạch, rồi các người mới có thể vào trại”.

<sup>25</sup> Đức Giê-hô-va phán điều này với Mô-i-se: <sup>26</sup> “Hãy kiểm kê chiến lợi phẩm và đếm số người lẫn thú vật đã bắt được; con hãy làm điều đó cùng thầy tế lễ Ê-lê-a-xa và những người đứng đầu các dòng tộc trong dân chúng. <sup>27</sup> Hãy chia chiến lợi phẩm thành hai phần, một phần cho những người đã ra trận và một phần cho dân chúng. <sup>28</sup> Từ phần dành cho quân lính đã ra trận, con hãy lấy một phần để làm thuế dâng cho Đức Giê-hô-va: một người\* trong 500 người bắt được, một con trong 500 con bò, lừa và cừu. <sup>29</sup> Hãy lấy chúng từ phần của họ và đưa cho thầy tế lễ Ê-lê-a-xa để làm phần đóng góp thuộc về Đức Giê-hô-va. <sup>30</sup> Hãy lấy từ phần dành cho dân Y-sơ-ra-ên một người trong 50 người, một con trong 50 con bò, lừa, cừu cùng mọi loại súc vật bắt được, rồi đưa chúng cho người Lê-vi, là những người chăm lo các công việc liên quan đến lều thánh của Đức Giê-hô-va”.

<sup>31</sup> Mô-i-se và thầy tế lễ Ê-lê-a-xa làm đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Mô-i-se. <sup>32</sup> Phần còn lại của chiến lợi phẩm mà dân chúng đoạt được từ cuộc chiến là 675.000 con cừu và dê, <sup>33</sup> 72.000 con bò <sup>34</sup> và 61.000 con lừa. <sup>35</sup> Số người nữ chưa quan hệ với đàn ông là 32.000 người. <sup>36</sup> Phần được chia

cho những người ra trận là 337.500 con cừu và dê. <sup>37</sup> Số cừu và dê dùng làm thuế dâng cho Đức Giê-hô-va là 675 con. <sup>38</sup> Có 36.000 con bò, 72 con trong số đó được dùng làm thuế dâng cho Đức Giê-hô-va. <sup>39</sup> Có 30.500 con lừa, 61 con trong số đó được dùng làm thuế dâng cho Đức Giê-hô-va. <sup>40</sup> Có 16.000 người, 32 người trong số đó được dùng làm thuế dâng cho Đức Giê-hô-va. <sup>41</sup> Sau đó, Môi-se giao cho thầy tế lễ Ê-lê-a-xa phần thuế làm phần đóng góp thuộc về Đức Giê-hô-va, đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se.

<sup>42</sup> Một nửa thuộc về dân Y-sơ-ra-ên, tức là phần mà Môi-se đã tách khỏi phần dành cho những người đã ra trận, là: <sup>43</sup> 337.500 con cừu và dê, <sup>44</sup> 36.000 con bò, <sup>45</sup> 30.500 con lừa <sup>46</sup> và 16.000 người. <sup>47</sup> Kế đến, Môi-se lấy từ phần thuộc về dân Y-sơ-ra-ên một người trong 50 người và một con trong 50 con vật, rồi giao chúng cho người Lê-vi, là những người chăm lo các công việc tại lều thánh của Đức Giê-hô-va, đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se.

<sup>48</sup> Sau đó, những người được bổ nhiệm trên ngàn người trong quân đội, tức là những người dẫn đầu của ngàn người và của trăm người, đến gặp Môi-se <sup>49</sup> mà nói rằng: “Chúng tôi, là tôi tớ của ông, đã đếm những chiến binh ở dưới quyền mình, không một ai bị báo cáo là mất tích. <sup>50</sup> Hãy để mỗi người trong chúng tôi dâng những vật mình tìm thấy để làm lễ vật cho Đức Giê-hô-va, tức là những đồ bằng vàng, lắc đeo chân, vòng đeo tay, nhẫn đóng dấu, bông tai và những đồ trang sức khác, để chuộc tội cho chúng tôi trước mặt Đức Giê-hô-va”.

<sup>51</sup> Môi-se và thầy tế lễ Ê-lê-a-xa nhận từ họ vàng, tức mọi thứ trang sức. <sup>52</sup> Tổng số vàng mà những người dẫn đầu của ngàn người và của trăm người đóng góp cho Đức Giê-hô-va là 16.750 siếc-ơ.\* <sup>53</sup> Mỗi người nam trong quân đội đều đã lấy chiến lợi phẩm cho mình. <sup>54</sup> Môi-se và thầy tế lễ Ê-lê-a-xa nhận lấy vàng từ những người dẫn đầu của ngàn người và của trăm người, rồi mang vào lều hội họp để làm một sự nhắc nhở cho dân Y-sơ-ra-ên trước mặt Đức Giê-hô-va.

^ Dân 31:2 Ds: “về với dân mình”. Đây là cách nói bóng bẩy ám chỉ cái chết.

^ Dân 31:28 Xem mục “Nephesh; Psykhe” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Dân 31:52 Một siéc-lơ tương đương 11,4g. Xem [Phụ lục B14](#).

**32** Con cháu Ru-bên và con cháu Gát có bầy súc vật rất đông. Họ thấy vùng Gia-ê-xe và Ga-la-át là những vùng đất tốt cho bầy súc vật. <sup>2</sup> Vậy, con cháu Gát và con cháu Ru-bên đến gặp Môi-se, thầy tế lễ Ê-lê-a-xa cùng các thủ lĩnh của dân chúng và nói rằng: <sup>3</sup> “A-ta-rôt, Đi-bôn, Gia-ê-xe, Nim-ra, Hết-bôn, Ê-lê-a-lê, Sê-bam, Nê-bô và Bê-ôn <sup>4</sup> thuộc vùng đất mà Đức Giê-hô-va đã đánh bại trước mặt dân Y-sơ-ra-ên, ấy là một vùng đất tốt cho bầy súc vật, và chúng tôi là tôi tớ của ông lại có rất nhiều súc vật”. <sup>5</sup> Họ nói tiếp: “Nếu chúng tôi được ơn trước mặt ông, xin giao vùng đất ấy cho chúng tôi làm sản nghiệp. Đừng bắt chúng tôi băng qua sông Giô-đanh”.

<sup>6</sup> Môi-se nói với con cháu Gát và con cháu Ru-bên: “Các anh sẽ sinh sống tại đây trong khi anh em mình ra trận ư? <sup>7</sup> Sao các anh làm dân Y-sơ-ra-ên nhụt chí, không muốn vào vùng đất mà Đức Giê-hô-va chắc chắn sẽ ban cho họ? <sup>8</sup> Đó là điều cha ông các anh đã làm khi tôi phái họ từ Ca-đe-ba-nê-a đi xem vùng đất ấy. <sup>9</sup> Khi lên thung lũng Êch-côn và nhìn thấy vùng đất ấy thì họ đã làm dân Y-sơ-ra-ên nhụt chí, không muốn đi vào xứ mà Đức Giê-hô-va sẽ ban cho họ. <sup>10</sup> Con giận của Đức Giê-hô-va nổi phùng lên vào ngày hôm đó và ngài thề rằng: <sup>11</sup> ‘Những người nam đã ra khỏi Ai Cập từ 20 tuổi trở lên sẽ không thấy xứ mà ta thề với Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp, vì chúng không hết lòng theo ta, <sup>12</sup> ngoại trừ Ca-lép con trai Giê-phu-nê người Kê-nê-xít và Giô-suê con trai Nun, vì họ đã hết lòng theo Đức Giê-hô-va’. <sup>13</sup> Vậy, cơn giận của Đức Giê-hô-va nổi phùng lên cùng dân Y-sơ-ra-ên và ngài bắt họ lang thang trong hoang mạc 40 năm, cho đến khi mọi kẻ thuộc thế hệ làm điều ác trong mắt Đức Giê-hô-va chết hết. <sup>14</sup> Bây giờ các anh lại trở dậy thế chỗ cha ông mình làm một đám người tội lỗi, khiến cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va đối với dân Y-sơ-ra-ên càng tăng thêm. <sup>15</sup> Nếu các anh quay lưng với ngài, chắc chắn ngài sẽ lại bỏ họ trong hoang mạc và các anh sẽ khiến tai vạ giáng trên cả dân tộc này”.

<sup>16</sup> Sau đó, họ đến gần Môi-se và nói: “Hãy để chúng tôi xây tại nơi này những cái chuồng bằng đá cho bầy súc vật và những cái thành cho bọn trẻ.

**17** Nhưng chúng tôi vẫn sẵn sàng ra trận và sẽ đi trước dân Y-sơ-ra-ên cho đến khi đưa họ vào xứ của họ. Trong lúc đó, con cháu của chúng tôi sẽ sinh sống trong những thành kiên cố, tránh khỏi dân của xứ. **18** Chúng tôi sẽ không trở về nhà mình cho đến khi mỗi người Y-sơ-ra-ên nhận được đất làm phần thừa kế. **19** Chúng tôi sẽ không nhận phần thừa kế cùng với họ ở bên kia sông Giô-đanh và cả những vùng xa hơn nữa, vì chúng tôi đã nhận phần thừa kế của mình ở bên này, tức là phía đông của sông Giô-đanh”.

**20** Môi-se đáp cùng họ: “Nếu các anh làm điều này: cầm vũ khí sẵn sàng ra trận trước mặt Đức Giê-hô-va, **21** mỗi người trong các anh cầm vũ khí và băng qua sông Giô-đanh trước mặt Đức Giê-hô-va, trong lúc ngài đuổi kẻ thù khỏi trước mặt mình **22** cho đến khi xứ bị chinh phục trước mặt Đức Giê-hô-va thì sau đó các anh có thể trở về và không mắc tội trước mặt Đức Giê-hô-va cùng dân Y-sơ-ra-ên. Vùng đất này sẽ trở thành sản nghiệp của các anh trước mặt Đức Giê-hô-va. **23** Nhưng nếu các anh không làm điều đó thì các anh sẽ phạm tội nghịch lại Đức Giê-hô-va. Hãy biết rằng tội lỗi các anh sẽ theo các anh. **24** Vậy, các anh có thể xây thành cho con cháu mình và chuồng cho bầy súc vật, nhưng phải làm điều các anh đã hứa”.

**25** Con cháu Gát và con cháu Ru-bên trả lời Môi-se: “Các tôi tớ ông sẽ làm đúng như lời ông, là chúa chúng tôi, đã truyền dặn. **26** Con cháu, vợ và bầy súc vật của chúng tôi sẽ ở trong các thành thuộc vùng Ga-la-át, **27** nhưng các tôi tớ ông sẽ băng qua sông, mọi người nam đều được trang bị để sẵn sàng ra trận trước mặt Đức Giê-hô-va, đúng như lời ông, là chúa chúng tôi, đã nói”.

**28** Vậy, Môi-se truyền một mệnh lệnh liên quan đến họ cho thầy tế lễ Ê-lê-a-xa, Giô-suê con trai Nun, cùng những người đứng đầu dòng tộc trong các chi phái Y-sơ-ra-ên. **29** Môi-se nói với họ: “Nếu con cháu Gát và con cháu Ru-bên băng qua sông Giô-đanh cùng anh em, tức hết thầy những người nam được trang bị cho chiến trận trước mặt Đức Giê-hô-va, và xứ bị chinh phục trước mặt anh em thì anh em sẽ cho họ vùng Ga-la-át làm sản nghiệp. **30** Nhưng nếu họ không cầm vũ khí và không qua sông với anh em thì họ sẽ sinh sống với anh em trong xứ Ca-na-an”.

**31** Con cháu Gát và con cháu Ru-bên đáp: “Những gì Đức Giê-hô-va truyền dạy tôi tớ ông thì tôi tớ ông sẽ làm. **32** Chúng tôi sẽ cầm vũ khí và qua sông trước mặt Đức Giê-hô-va để đến xứ Ca-na-an, nhưng sản nghiệp mà chúng tôi thừa kế sẽ ở bên này sông Giô-đanh”. **33** Vậy, Môi-se giao vương quốc của Si-hôn vua dân A-mô-rít, và vương quốc của Óc vua Ba-san, cùng vùng đất thuộc về các thành trong lãnh thổ của hai vua ấy và các thành thuộc vùng xung quanh cho con cháu Gát, con cháu Ru-bên và một nửa chi phái Ma-na-se, là con trai Giô-sép.

**34** Con cháu Gát xây thành Đì-bôn, A-ta-rốt, A-rô-e, **35** A-t-rốt-sô-phan, Gia-ê-xe, Giô-bê-ha, **36** Bết-nim-ra và Bết-ha-ran, là những thành kiên cố. Họ cũng xây các chuồng có hàng rào bằng đá cho bầy súc vật. **37** Con cháu Ru-bên xây thành Hết-bôn, Ê-lê-a-lê, Ki-ri-át-a-im, **38** Nê-bô, Ba-anh-mê-ôn—tên các thành đã được thay đổi—và Síp-ma; họ bắt đầu đổi tên cho những thành đã xây lại.

**39** Con cháu Ma-ki-rơ, con của Ma-na-se, tiến quân đến vùng Ga-la-át, chiếm lấy nó và đuổi dân A-mô-rít ở đó đi. **40** Vậy, Môi-se giao vùng Ga-la-át cho con cháu Ma-ki-rơ, con của Ma-na-se, và họ bắt đầu sinh sống tại đó. **41** Giai-rơ, thuộc chi phái Ma-na-se, tiến quân và chiếm những khu trại trong vùng Ga-la-át, ông gọi chúng là Ha-vô-giai-rơ.\* **42** Nô-bách tiến quân và chiếm Kê-nát cùng các thành phụ cận;\* ông gọi nó là Nô-bách theo tên của mình.

^ Dân 32:41 Nghĩa là “các khu trại của Giai-rơ”.

^ Dân 32:42 Hay “phụ thuộc”.



**33** Sau đây là những chặng đường trong cuộc hành trình của dân Y-sơ-ra-ên, kể từ khi họ ra khỏi Ai Cập theo từng đoàn dưới sự hướng dẫn của Môi-se và A-rôn. <sup>2</sup> Trong chuyến hành trình, Môi-se ghi lại những nơi họ đã nhổ trại theo lệnh của Đức Giê-hô-va, và đây là những chặng đường từ nơi nhổ trại này đến nơi nhổ trại khác: <sup>3</sup> Vào tháng đầu tiên, nhằm ngày 15, họ rời Ram-se. Ngay sau ngày Lễ Vượt Qua, dân Y-sơ-ra-ên ra đi cách hiên ngang trước mắt toàn thể dân Ai Cập. <sup>4</sup> Trong lúc đó, dân Ai Cập đang chôn mọi con đầu lòng mà Đức Giê-hô-va đã giết ở giữa họ, vì Đức Giê-hô-va đã thi hành án phạt trên các thần của họ.

<sup>5</sup> Dân Y-sơ-ra-ên rời Ram-se và đóng trại ở Su-cốt. <sup>6</sup> Sau đó, họ rời Su-cốt và đóng trại ở Ê-tham, cạnh ranh giới của hoang mạc. <sup>7</sup> Kế đến, họ rời Ê-tham, quay về hướng Phi-ha-hi-rôt, là nơi đối diện Ba-anh-xê-phôn, rồi đóng trại trước Mít-đôn. <sup>8</sup> Tiếp theo, họ rời Phi-ha-hi-rôt, băng qua biển đến hoang mạc và đi một chuyến hành trình ba ngày đường trong hoang mạc Ê-tham, rồi hạ trại ở Ma-ra.

<sup>9</sup> Sau đó, họ rời Ma-ra và đi đến Ê-lim. Ê-lim là nơi có 12 dòng suối và 70 cây chà là, vậy nên họ hạ trại tại đó. <sup>10</sup> Kế đến, họ rời Ê-lim và đóng trại gần Biển Đỏ. <sup>11</sup> Tiếp theo, họ rời Biển Đỏ và đóng trại trong hoang mạc Sin. <sup>12</sup> Từ hoang mạc Sin, họ rời đi và đóng trại ở Đáp-ca. <sup>13</sup> Sau đó, họ rời Đáp-ca và đóng trại ở A-lúc. <sup>14</sup> Rồi họ rời A-lúc và đóng trại ở Rê-phi-đim, là nơi không có nước cho dân chúng uống. <sup>15</sup> Kế đến, họ rời Rê-phi-đim và đóng trại trong hoang mạc Si-nai.

<sup>16</sup> Họ rời hoang mạc Si-nai và đóng trại ở Kíp-rôt-ha-tha-va. <sup>17</sup> Từ Kíp-rôt-ha-tha-va, họ rời đi và đóng trại ở Hát-xê-rôt. <sup>18</sup> Kế đến, họ rời Hát-xê-rôt và đóng trại ở Rít-ma. <sup>19</sup> Rồi họ rời Rít-ma và đóng trại ở Rim-môn-phê-rét. <sup>20</sup> Từ Rim-môn-phê-rét, họ rời đi và đóng trại ở Líp-na. <sup>21</sup> Họ rời Líp-na và đóng trại ở Ri-sa. <sup>22</sup> Tiếp theo, họ rời Ri-sa và đóng trại ở Kê-hê-la-tha. <sup>23</sup> Từ Kê-hê-la-tha, họ rời đi và đóng trại ở núi Sê-phe.



**24** Sau đó, họ rời núi Sê-phe và đóng trại ở Ha-ra-đa. **25** Kế đến, họ rời Ha-ra-đa và đóng trại ở Mác-hê-lốt. **26** Từ Mác-hê-lốt, họ rời đi và đóng trại ở Ta-hát. **27** Tiếp theo, họ rời Ta-hát và đóng trại ở Tha-rê. **28** Rồi từ Tha-rê, họ rời đi và đóng trại ở Mít-ga. **29** Sau đó, họ rời Mít-ga và đóng trại ở Hách-mô-na. **30** Từ Hách-mô-na, họ rời đi và đóng trại ở Mô-sê-rốt. **31** Kế đến, họ rời Mô-sê-rốt và đóng trại ở Bên-gia-can. **32** Từ Bên-gia-can, họ rời đi và đóng trại ở Hô-ghi-gát. **33** Rồi từ Hô-ghi-gát, họ rời đi và đóng trại ở Giô-ba-tha. **34** Tiếp theo, họ rời Giô-ba-tha và đóng trại ở Áp-rô-na. **35** Từ Áp-rô-na, họ rời đi và đóng trại ở Ê-xi-ôn-ghê-be. **36** Kế đến, họ rời Ê-xi-ôn-ghê-be và đóng trại trong hoang mạc Xin, tức là tại Ca-đe.

**37** Sau đó, họ rời Ca-đe và đóng trại tại núi Hô-rơ, trên vùng ranh giới của xứ Ê-đôm. **38** Năm thứ bốn mươi sau khi dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập, vào tháng thứ năm, nhằm ngày mùng một, thầy tế lễ A-rôn đã lên núi Hô-rơ theo lệnh Đức Giê-hô-va và ông qua đời tại đó. **39** A-rôn được 123 tuổi khi qua đời trên núi Hô-rơ.

**40** Bây giờ, vua người Ca-na-an của thành A-rát, đang sống tại vùng Nê-ghep thuộc xứ Ca-na-an, hay tin dân Y-sơ-ra-ên đã đến.

**41** Sau đó, dân Y-sơ-ra-ên rời núi Hô-rơ và đóng trại ở Xa-mô-na. **42** Tiếp theo, họ rời Xa-mô-na và đóng trại ở Phu-nôn. **43** Rồi từ Phu-nôn, họ rời đi và đóng trại ở Ô-bốt. **44** Kế đến, họ rời Ô-bốt và đóng trại ở Y-giê-a-ba-rim, cạnh biên giới của xứ Mô-áp. **45** Sau đó, họ rời Y-giê và đóng trại ở Đi-bôn-gát. **46** Từ Đi-bôn-gát, họ rời đi và đóng trại ở Anh-môn-đíp-la-tha-im. **47** Rồi họ rời Anh-môn-đíp-la-tha-im và đóng trại đối diện Nê-bô, tại vùng núi A-ba-rim. **48** Cuối cùng, họ rời vùng núi A-ba-rim và đóng trại trong hoang mạc Mô-áp, gần sông Giô-đanh ở Giê-ri-cô. **49** Rồi họ tiếp tục đóng trại cạnh sông Giô-đanh, từ Bết-giê-si-môt cho đến A-bên-si-tim trong hoang mạc Mô-áp.

**50** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se trong hoang mạc Mô-áp, gần sông Giô-đanh ở Giê-ri-cô: **51** “Hãy bảo dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Các ngươi sẽ băng qua sông Giô-đanh để vào xứ Ca-na-an. **52** Các ngươi phải đuổi hết dân ở đó khỏi trước mặt mình, hãy phá hủy các tượng đá cùng tượng đúc và phá đổ

các nơi thánh trên cao của chúng. <sup>53</sup> Các người sẽ chiếm lấy xứ và sinh sống tại đó, vì ta chắc chắn sẽ ban xứ ấy cho các người làm sản nghiệp. <sup>54</sup> Đất sẽ được chia bằng cách bắt thăm để làm phần sản nghiệp cho các gia tộc của các người. Đối với nhóm lớn thì các người phải tăng phần thừa kế, còn đối với nhóm nhỏ hơn thì hãy giảm phần thừa kế. Mọi người sẽ nhận phần thừa kế theo thăm bắt được. Các người sẽ nhận tài sản để làm phần thừa kế theo chi phái của cha ông mình.

<sup>55</sup> Tuy nhiên, nếu các người không đuổi dân ở đó khỏi trước mặt mình thì những kẻ mà các người chừa lại sẽ trở thành gai trong mắt và vật nhọn xóc vào hông các người, chúng sẽ quấy rối các người tại xứ mà các người sinh sống. <sup>56</sup> Và ta sẽ phạt các người như điều ta định phạt chúng”’.

**34** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: <sup>2</sup> “Hãy truyền những chỉ thị này cho dân Y-sơ-ra-ên: ‘Khi các ngươi vào xứ Ca-na-an thì đây là những ranh giới của xứ mà các ngươi sẽ nhận làm phần thừa kế.

<sup>3</sup> Ranh giới phía nam của các ngươi sẽ trải dài từ hoang mạc Xin, dọc theo Ê-đôm. Phần phía đông của ranh giới ấy sẽ bắt đầu từ tận cùng của Biển Muối.\* <sup>4</sup> Nó sẽ đổi hướng, đi qua phía nam của đốc A-c-ráp-bim và tiếp tục đến Xin, điểm kết thúc là phía nam của Ca-đe-ba-nê-a, rồi trải dài tới Hát-xa-át-đa và Át-môn. <sup>5</sup> Ranh giới ấy sẽ chuyển hướng tại Át-môn tới suối cạn\* Ai Cập và đến tận Biển Lớn.\*

<sup>6</sup> Ranh giới phía tây của các ngươi sẽ là bờ của Biển Lớn.\* Đó sẽ là ranh giới phía tây của các ngươi.

<sup>7</sup> Đây sẽ là ranh giới phía bắc của các ngươi: Các ngươi sẽ đánh dấu ranh giới của mình từ Biển Lớn đến núi Hô-rơ, <sup>8</sup> từ núi Hô-rơ đến Lê-bô-ha-mát\* và kéo dài đến Xê-đát. <sup>9</sup> Ranh giới phía bắc sẽ trải dài đến Xíp-rôn và điểm kết thúc của nó là Hát-xa-ê-nan. Đó sẽ là ranh giới phía bắc của các ngươi.

<sup>10</sup> Sau đó, các ngươi hãy đánh dấu ranh giới phía đông của mình từ Hát-xa-ê-nan đến Sê-pham. <sup>11</sup> Ranh giới ấy sẽ trải dài từ Sê-pham đến Ríp-la và phía đông của A-in, rồi nó sẽ đi xuống và qua đốc phía đông của biển Ki-nê-rét.\* <sup>12</sup> Ranh giới phía đông sẽ trải dài đến sông Giô-đanh và điểm kết thúc của nó là Biển Muối. Đó sẽ là xứ và những ranh giới của các ngươi”.

<sup>13</sup> Vậy, Môi-se ra chỉ thị cho dân Y-sơ-ra-ên: “Đó là xứ mà anh em sẽ phân chia bằng cách bắt thăm để làm sản nghiệp cho mình, chúng sẽ được ban cho chín chi phái và một nửa chi phái, đúng như Đức Giê-hô-va đã truyền dạy. <sup>14</sup> Đối với chi phái Ru-bên theo dòng tộc, chi phái Gát theo dòng tộc và một nửa chi phái Ma-na-se, họ đã nhận phần thừa kế của mình rồi. <sup>15</sup> Hai chi phái và một nửa chi phái đó đã nhận phần thừa kế ở phía đông vùng Giô-đanh gần thành Giê-ri-cô, tức là hướng mặt trời mọc”.

**16** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se: **17** “Đây là tên những người nam sẽ phân chia đất cho các người: thầy tế lễ Ê-lê-a-xa và Giô-suê con trai Nun. **18** Một thủ lĩnh từ mỗi chi phái sẽ phân chia đất cho các người làm phần thừa kế. **19** Đây là tên của những người đó: Ca-lép con trai Giê-phu-nê, thuộc chi phái Giu-đa; **20** Sê-mu-ên con trai A-mi-hút, thuộc chi phái của con cháu Si-mê-ôn; **21** Ê-li-đát con trai Kít-lon, thuộc chi phái Bên-gia-min; **22** Bu-ki con trai Giốc-li, một thủ lĩnh thuộc chi phái của con cháu Đan; **23** về con cháu Giô-sép có Ha-ni-ên con trai Ê-phát, một thủ lĩnh thuộc chi phái của con cháu Ma-na-se, **24** và Kê-mu-ên con trai Síp-tan, một thủ lĩnh thuộc chi phái của con cháu Ép-ra-im; **25** Ê-li-xa-phan con trai Phác-nát, một thủ lĩnh thuộc chi phái của con cháu Xê-bu-lôn; **26** Pha-ti-ên con trai A-xan, một thủ lĩnh thuộc chi phái của con cháu Y-sa-ca; **27** A-hi-hút con trai Se-lu-mi, một thủ lĩnh thuộc chi phái của con cháu A-se; **28** Phê-đa-ên con trai A-mi-hút, một thủ lĩnh thuộc chi phái của con cháu Nép-ta-li”. **29** Đó là tên của những người mà Đức Giê-hô-va đã truyền dặn để phân bổ đất cho dân Y-sơ-ra-ên trong xứ Ca-na-an.

^ Dân 34:3 Tức là Biển Chết.

^ Dân 34:5 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Dân 34:5 Tức là Địa Trung Hải.

^ Dân 34:6 Tức là Địa Trung Hải.

^ Dân 34:8 Hay “lối vào Ha-mát”.

^ Dân 34:11 Tức là hồ Ghê-nê-xa-rét, hay biển Ga-li-lê.

**35** Đức Giê-hô-va phán tiếp với Môi-se trong hoang mạc Mô-áp, gần sông Giô-đanh ở Giê-ri-cô: <sup>2</sup> “Hãy chỉ thị cho dân Y-sơ-ra-ên giao cho người Lê-vi các thành được lấy từ phần thừa kế để người Lê-vi ở, cũng phải giao cho người Lê-vi những đồng cỏ xung quanh các thành. <sup>3</sup> Người Lê-vi sẽ ở trong các thành, còn những đồng cỏ thì dành cho bầy súc vật của họ cùng mọi thú vật khác, đó cũng là nơi đặt những thứ dùng cho bầy súc vật. <sup>4</sup> Đồng cỏ của những thành mà các người giao cho người Lê-vi sẽ trải dài 1.000 cu-bít,\* tính từ tường bao quanh thành. <sup>5</sup> Bên ngoài thành, các người phải đo 2.000 cu-bít ở mặt phía đông, 2.000 cu-bít ở mặt phía nam, 2.000 cu-bít ở mặt phía tây và 2.000 cu-bít ở mặt phía bắc, còn thành thì nằm ở giữa. Đó sẽ là những đồng cỏ của các thành thuộc về họ.

<sup>6</sup> Các người sẽ giao cho người Lê-vi 6 thành trú ẩn, tức là những thành mà người ngộ sát sẽ chạy đến trốn, cùng với 42 thành khác. <sup>7</sup> Các người phải giao cho người Lê-vi tổng cộng 48 thành cùng đồng cỏ của các thành ấy. <sup>8</sup> Các thành mà các người giao cho họ sẽ được lấy từ sản nghiệp của dân Y-sơ-ra-ên. Các người hãy lấy nhiều từ nhóm lớn và lấy ít từ nhóm nhỏ hơn. Mỗi nhóm sẽ giao cho người Lê-vi một số thành tương ứng với phần thừa kế được nhận”.

<sup>9</sup> Đức Giê-hô-va tiếp tục phán cùng Môi-se rằng: <sup>10</sup> “Hãy nói với dân Y-sơ-ra-ên: ‘Các người sẽ băng qua sông Giô-đanh để vào xứ Ca-na-an. <sup>11</sup> Hãy chọn những thành mà các người thấy thuận tiện để làm thành trú ẩn. Đó là nơi người ngộ sát, tức người vô ý giết người, sẽ chạy đến trốn. <sup>12</sup> Những thành ấy sẽ là nơi trú ẩn của các người, tránh khỏi người báo thù huyết, để người ngộ sát không chết trước khi được xét xử trước dân chúng. <sup>13</sup> Đó là mục đích của sáu thành trú ẩn mà các người cung cấp. <sup>14</sup> Các người sẽ cung cấp ba thành ở phía bên này sông Giô-đanh và ba thành trong xứ Ca-na-an để làm thành trú ẩn. <sup>15</sup> Sáu thành ấy sẽ là nơi trú ẩn cho dân Y-sơ-ra-ên, cho ngoại kiều và người trú ngụ ở giữa họ, cho bất kỳ ai chạy đến trốn vì đã vô ý giết người.

**16** Nhưng nếu một người dùng vật dụng bằng sắt đánh chết người khác thì đó là kẻ sát nhân. Kẻ đó chắc chắn phải bị xử tử. **17** Nếu một người cầm một cục đá có thể gây chết người và đánh chết người khác thì đó là kẻ sát nhân. Kẻ đó chắc chắn phải bị xử tử. **18** Nếu một người cầm một vật dụng bằng gỗ có thể gây chết người và đánh chết người khác thì đó là kẻ sát nhân. Kẻ đó chắc chắn phải bị xử tử.

**19** Người báo thù huyết là người sẽ xử tử kẻ sát nhân. Khi gặp kẻ sát nhân thì chính người báo thù huyết sẽ xử tử hắn. **20** Nếu một người xô ngã người khác vì căm ghét, hoặc ném vật gì vào người khác với ác ý và gây ra cái chết, **21** hoặc vì căm ghét mà dùng tay đánh chết người khác, thì kẻ đánh chết người chắc chắn sẽ bị xử tử. Đó là kẻ sát nhân. Khi gặp kẻ đó thì người báo thù huyết sẽ xử tử hắn.

**22** Nhưng nếu đó là chuyện bất ngờ và một người xô ngã người khác không phải vì căm ghét, hoặc ném vật gì vào người khác không phải với ác ý, **23** hoặc vì không thấy mà khiến một cục đá rơi trúng một người khác, và nếu người đó không phải là kẻ thù của nạn nhân hoặc không cố ý làm hại nạn nhân, trong trường hợp nạn nhân chết, **24** thì dân chúng phải xét xử giữa người gây ra cái chết và người báo thù huyết dựa vào những luật lệ trên.

**25** Sau đó, dân chúng sẽ giải thoát người ngộ sát khỏi tay của người báo thù huyết và đưa người ngộ sát trở lại thành trú ẩn mà người đã chạy đến. Người ngộ sát phải ở trong thành đó cho đến khi thầy tế lễ thượng phẩm, là người được xúc dầu bằng dầu thánh, qua đời.

**26** Nhưng nếu người ngộ sát đi ra ngoài ranh giới của thành trú ẩn mà mình đã chạy vào **27** và người báo thù huyết tìm thấy người ngộ sát bên ngoài ranh giới của thành trú ẩn rồi giết đi thì người báo thù huyết không mắc tội đổ máu. **28** Người ngộ sát phải sống trong thành trú ẩn cho đến khi thầy tế lễ thượng phẩm qua đời. Sau khi thầy tế lễ thượng phẩm qua đời thì người ngộ sát có thể trở về mảnh đất của mình. **29** Trải qua các thế hệ ở bất cứ nơi nào các người sống, đó sẽ là một luật lệ cho các người để xét xử.

**30** Hễ ai giết người thì phải bị xử tử vì là kẻ sát nhân theo lời của nhiều nhân chứng, nhưng không ai phải bị xử tử nếu chỉ dựa vào lời của một nhân

chúng. <sup>31</sup> Các người không được nhận giá chuộc mạng sống của kẻ sát nhân đáng chết. Kẻ đó chắc chắn phải bị xử tử. <sup>32</sup> Các người không được nhận giá chuộc dành cho người đã chạy đến thành trú ẩn và cho phép người đó trở về sinh sống tại mảnh đất của mình trước khi thầy tế lễ thượng phẩm qua đời.

<sup>33</sup> Các người không được làm ô ố xứ mình sinh sống, vì máu làm ô ố xứ, và chỉ có máu của kẻ làm đổ máu mới có thể chuộc tội cho máu đã bị đổ ra trên đất. <sup>34</sup> Người không được làm ô ố xứ mình sinh sống, là xứ mà ta đang ngự, vì ta, Đức Giê-hô-va, đang ngự giữa dân Y-sơ-ra-ên”.

^ Dân 35:4 Một cu-bít tương đương 44,5cm. Xem Phụ lục B14.

**36** Những người đứng đầu các gia tộc của con cháu Ga-la-át, tức con trai Ma-ki-rơ, cháu Ma-na-se, chắt Giô-sép, đến gặp Môi-se cùng các thủ lĩnh, là những người đứng đầu các gia tộc của Y-sơ-ra-ên. <sup>2</sup> Họ nói: “Đức Giê-hô-va đã phán dặn chúa chúng tôi bắt thăm mà phân chia đất làm phần thừa kế cho dân Y-sơ-ra-ên; và Đức Giê-hô-va đã phán dặn chúa chúng tôi giao phần thừa kế của anh em chúng tôi là Xê-lô-phát cho các con gái người. <sup>3</sup> Nếu họ kết hôn với những người nam thuộc chi phái khác của dân Y-sơ-ra-ên thì phần thừa kế của những người nữ đó sẽ bị lấy khỏi phần thừa kế của cha ông chúng tôi và thêm vào phần thừa kế của chi phái mà họ sẽ thuộc về, vậy thì nó sẽ bị lấy khỏi phần thừa kế mà chúng tôi đã được phân chia bằng cách bắt thăm. <sup>4</sup> Khi Năm Ân Xá đến với dân Y-sơ-ra-ên thì phần thừa kế của những người nữ đó vẫn được thêm vào phần thừa kế của chi phái mà họ sẽ thuộc về, vậy thì phần thừa kế của họ sẽ bị lấy khỏi phần thừa kế thuộc chi phái của cha ông chúng tôi”.

<sup>5</sup> Sau đó, theo lời phán dặn của Đức Giê-hô-va, Môi-se ra lệnh cho dân Y-sơ-ra-ên: “Chi phái của con cháu Giô-sép nói đúng. <sup>6</sup> Đây là lời phán dặn của Đức Giê-hô-va dành cho các con gái của Xê-lô-phát: ‘Họ có thể kết hôn với người nào mình muốn. Tuy nhiên, họ phải kết hôn với một người trong gia tộc thuộc chi phái của cha mình. <sup>7</sup> Không phần thừa kế nào trong dân Y-sơ-ra-ên được chuyển từ chi phái này sang chi phái khác, vì dân Y-sơ-ra-ên phải giữ phần thừa kế thuộc chi phái của tổ phụ mình. <sup>8</sup> Mọi người nữ có phần thừa kế giữa các chi phái của dân Y-sơ-ra-ên phải kết hôn với một người là con cháu thuộc chi phái của cha mình, để dân Y-sơ-ra-ên có thể giữ được phần thừa kế của tổ phụ mình. <sup>9</sup> Không phần thừa kế nào được chuyển từ chi phái này sang chi phái khác, vì các chi phái trong dân Y-sơ-ra-ên phải giữ phần thừa kế của mình”.

<sup>10</sup> Các con gái của Xê-lô-phát làm đúng như những gì Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. <sup>11</sup> Vậy, các con gái của Xê-lô-phát là Mách-la, Tiệt-xa, Hốt-la, Minh-ca và Nô-a kết hôn với các con trai của anh em cha mình.



**12** Họ kết hôn với những người nam thuộc gia tộc Ma-na-se, là con trai Giô-sép, hầu cho phần thừa kế của họ vẫn thuộc về chi phái của cha mình.

**13** Đó là những điều răn và phán quyết mà Đức Giê-hô-va ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se tại hoang mạc Mô-áp, gần sông Giô-đanh ở Giê-ri-cô.

# SƠ LƯỢC NỘI DUNG

- 1 Rời núi Hô-rếp ([1-8](#))  
Bổ nhiệm thủ lĩnh và quan xét ([9-18](#))  
Bất tuân tại Ca-đe-ba-nê-a ([19-46](#))  
    Y-sơ-ra-ên không chịu vào xứ ([26-33](#))  
    Chiếm Ca-na-an bất thành ([41-46](#))
  
- 2 Lang thang 38 năm trong hoang mạc ([1-23](#))  
Thắng vua Si-hôn của Hết-bôn ([24-37](#))
  
- 3 Thắng vua Ốc của Ba-san ([1-7](#))  
Chia đất phía đông sông Giô-đanh ([8-20](#))  
Giô-suê nói đừng sợ ([21, 22](#))  
Môi-se không được vào xứ ([23-29](#))
  
- 4 Kêu gọi vâng lời ([1-14](#))  
    Đừng quên việc Đức Chúa Trời đã làm ([9](#))  
Đức Giê-hô-va đòi hỏi lòng sùng kính chuyên độc ([15-31](#))  
Không có Đức Chúa Trời nào khác ngoài Đức Giê-hô-va ([32-40](#))  
Các thành trú ẩn phía đông sông Giô-đanh ([41-43](#))  
Giới thiệu Luật pháp ([44-49](#))
  
- 5 Giao ước của Đức Giê-hô-va tại Hô-rếp ([1-5](#))  
Nhắc lại Mười Điều Răn ([6-22](#))  
Dân chúng sợ hãi tại núi Si-nai ([23-33](#))

- 6** Yêu thương Đức Giê-hô-va hết lòng ([1-9](#))  
“Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy nghe!” ([4](#))  
Cha mẹ dạy dỗ con cái ([6, 7](#))  
Đừng quên Đức Giê-hô-va ([10-15](#))  
Không được thử Đức Giê-hô-va ([16-19](#))  
Kể với thế hệ sau ([20-25](#))
- 7** Bảy dân tộc sẽ bị hủy diệt ([1-6](#))  
Lý do Y-sơ-ra-ên được chọn ([7-11](#))  
Vâng lời mang lại thành công trong tương lai ([12-26](#))
- 8** Nhắc lại ân phước đến từ Đức Giê-hô-va ([1-9](#))  
“Sống không chỉ nhờ bánh” ([3](#))  
Đừng quên Đức Giê-hô-va ([10-20](#))
- 9** Lý do Y-sơ-ra-ên được ban xức ([1-6](#))  
Y-sơ-ra-ên chọc giận Đức Giê-hô-va bốn lần ([7-29](#))  
Bò con bằng vàng ([7-14](#))  
Môi-se nói giùm dân chúng ([15-21, 25-29](#))  
Thêm ba lần chọc giận ([22](#))
- 10** Làm lại hai bảng ([1-11](#))  
Điều Đức Giê-hô-va đòi hỏi ([12-22](#))  
Kính sợ và yêu thương Đức Giê-hô-va ([12](#))
- 11** Anh em đã thấy sự vĩ đại của Đức Giê-hô-va ([1-7](#))  
Đất Hứa ([8-12](#))  
Phần thưởng cho sự vâng lời ([13-17](#))  
Khắc ghi lời Đức Chúa Trời vào lòng ([18-25](#))  
“Ân phước và sự nguyên rửa” ([26-32](#))
- 12** Thờ phượng tại nơi Đức Chúa Trời chọn ([1-14](#))  
Được ăn thịt nhưng không được ăn huyết ([15-28](#))  
Đừng mắc bẫy thần khác ([29-32](#))

13

Cách đối xử với kẻ bội đạo ([1-18](#))

14

Cách biểu lộ lòng thương tiếc không thích hợp ([1, 2](#))

Thức ăn tinh sạch và ô uế ([3-21](#))

Một phần mười cho Đức Giê-hô-va ([22-29](#))

15

Tha nợ sau mỗi bảy năm ([1-6](#))

Giúp người nghèo ([7-11](#))

Thả nô lệ sau mỗi bảy năm ([12-18](#))

Dùi xỏ qua tai nô lệ ([16, 17](#))

Biệt riêng ra thánh con vật đầu lòng ([19-23](#))

16

Lễ Vượt Qua; Lễ Bánh Không Men ([1-8](#))

Lễ Các Tuần ([9-12](#))

Lễ Lều Tạm ([13-17](#))

Bỏ nhiệm quan xét ([18-20](#))

Vật bị cấm dùng trong sự thờ phượng ([21, 22](#))

17

Vật tế lễ không được có khiếm khuyết ([1](#))

Xử lý vấn đề bội đạo ([2-7](#))

Vấn đề khó xét xử ([8-13](#))

Chỉ dẫn cho vua tương lai ([14-20](#))

Vua phải chép lại một bản của Luật pháp ([18](#))

18

Phần của thầy tế lễ và người Lê-vi ([1-8](#))

Thực hành huyền bí bị cấm ([9-14](#))

Một nhà tiên tri giống như Môi-se ([15-19](#))

Cách nhận ra kẻ tiên tri giả ([20-22](#))

19

Tội đổ máu và các thành trú ản ([1-13](#))

Không đời mốt ranh giới ([14](#))

Nhân chứng tại nơi xét xử ([15-21](#))

Cần hai hoặc ba nhân chứng ([15](#))

- 20 Luật về chiến trận ([1-20](#))  
Miễn nghĩa vụ quân sự ([5-9](#))
- 21 Án mạng không biết hung thủ ([1-9](#))  
Cưới phụ nữ bị bắt ([10-14](#))  
Quyền trưởng nam ([15-17](#))  
Đứa con trai ương ngạnh ([18-21](#))  
Kẻ bị treo trên cây cột là bị nguyên rủa ([22, 23](#))
- 22 Coi trọng súc vật của người khác ([1-4](#))  
Mặc đồ của người khác giới ([5](#))  
Nhân từ với thú vật ([6, 7](#))  
Lan can trên sân thượng ([8](#))  
Cách kết hợp không đúng ([9-11](#))  
Tua trên áo ([12](#))  
Luật về những vi phạm về tình dục ([13-30](#))
- 23 Người không đủ điều kiện gia nhập dân Đức Chúa Trời ([1-8](#))  
Tinh sạch trong trại ([9-14](#))  
Nô lệ bỏ trốn ([15, 16](#))  
Cấm mại dâm ([17, 18](#))  
Tiền lãi và lời hứa nguyện ([19-23](#))  
Những gì người qua đường được ăn ([24, 25](#))
- 24 Kết hôn và ly dị ([1-5](#))  
Tôn trọng sự sống ([6-9](#))  
Thể hiện lòng quan tâm người nghèo ([10-18](#))  
Luật về việc mót ([19-22](#))

- 25** Quy định về phạt đòn ([1-3](#))  
Không được bịt miệng bò đực đang đập lúa ([4](#))  
Kết hôn với anh em chồng ([5-10](#))  
Hành vi cầm nắm không đứng đắn khi đánh nhau ([11, 12](#))  
Trái cân và vật dụng đo lường trung thực ([13-16](#))  
Dân A-ma-léc phải bị hủy diệt ([17-19](#))
- 26** Dâng thổ sản đầu mùa ([1-11](#))  
Một phần mười thứ hai ([12-15](#))  
Y-sơ-ra-ên, sản nghiệp quý báu của Đức Giê-hô-va ([16-19](#))
- 27** Luật pháp được viết trên các khối đá ([1-10](#))  
Núi Ê-ban và núi Ga-ri-xim ([11-14](#))  
Nhắc lại lời rửa sả ([15-26](#))
- 28** Ân phước của sự vâng lời ([1-14](#))  
Lời rửa sả cho sự bất tuân ([15-68](#))
- 29** Giao ước với Y-sơ-ra-ên tại Mô-áp ([1-13](#))  
Cảnh báo về sự bất tuân ([14-29](#))  
    Điều giấu kín, điều được tỏ lộ ([29](#))
- 30** Trở về với Đức Giê-hô-va ([1-10](#))  
Điều răn của Đức Giê-hô-va không quá khó ([11-14](#))  
Chọn sự sống hoặc sự chết ([15-20](#))
- 31** Môi-se sắp qua đời ([1-8](#))  
Đọc Luật pháp trước dân chúng ([9-13](#))  
Giô-suê được bổ nhiệm ([14, 15](#))  
Sự phản nghịch của Y-sơ-ra-ên được báo trước ([16-30](#))  
    Bài hát để dạy Y-sơ-ra-ên ([19, 22, 30](#))

32

Bài hát của Môi-se ([1-47](#))

Đức Giê-hô-va là Vàng Đá ([4](#))

Y-sơ-ra-ên quên Vàng Đá của mình ([18](#))

“Sự báo thù thuộc về ta” ([35](#))

“Hỡi các nước, hãy vui mừng với dân ngài” ([43](#))

Môi-se qua đèo trên núi Nê-bô ([48-52](#))

33

Môi-se chúc phước cho các chi phái ([1-29](#))

“Cánh tay muôn đời” của Đức Giê-hô-va ([27](#))

34

Đức Giê-hô-va cho Môi-se xem xứ ([1-4](#))

Môi-se qua đèo ([5-12](#))

# Phục truyền luật lệ

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	



## PHỤC TRUYỀN LUẬT LỆ

**1** Mô-i-se nói với toàn thể dân Y-sơ-ra-ên tại vùng sông Giô-đanh, trong hoang mạc đối diện Su-phơ, nằm giữa Pha-ran, Tô-phên, La-ban, Hát-xê-rôt và Đì-xa-háp. **2** Từ Hô-rếp đến Ca-đe-ba-nê-a bằng đường núi Sê-i-rơ là 11 ngày. **3** Vào năm thứ bốn mươi, tháng thứ mười một, nhằm ngày mừng một, Mô-i-se nói với dân Y-sơ-ra-ên mọi điều mà Đức Giê-hô-va đã bảo ông nói với họ. **4** Ông nói những điều đó sau khi đánh bại Si-hôn, vua dân A-mô-rít sống ở Hết-bôn, và đánh bại Óc, vua Ba-san sống ở Ách-ta-rôt, tại Êt-rê-i. **5** Ở vùng sông Giô-đanh trong xứ Mô-áp, Mô-i-se bắt đầu giải thích Luật pháp như sau:

**6** “Tại Hô-rếp, Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta đã phán dặn rằng: ‘Các người đã sống tại vùng núi này đủ lâu rồi. **7** Hãy chuyển hướng, lên đường đến vùng núi của dân A-mô-rít và đi về phía các dân tộc xung quanh ở vùng A-ra-ba, vùng núi miền trung, vùng Sơ-phê-la, vùng Nê-ghep, vùng ven biển, vùng của dân Ca-na-an, vùng Li-băng,\* lên đến sông lớn, tức sông Ô-phơ-rát. **8** Kìa, ta đã đặt xứ ở trước mặt các người. Hãy vào và nhận lấy xứ mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho cha ông các người là Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp, cùng dòng dõi của họ’.

**9** Lúc ấy, tôi đã nói với anh em rằng: ‘Một mình tôi không thể gánh vác nhiệm vụ hướng dẫn anh em. **10** Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em đã làm anh em gia tăng, và giờ đây, anh em nhiều như sao trên trời. **11** Nguyên Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ anh em làm anh em gia tăng gấp ngàn lần và nguyện ngài ban phước cho anh em đúng như ngài đã hứa. **12** Làm sao tôi có thể tự mình mang lấy gánh nặng và những lời gây sự của anh em? **13** Hãy chọn những người nam khôn ngoan, thông sáng và có kinh nghiệm trong các chi phái của anh em, rồi tôi sẽ bổ nhiệm họ làm người đứng đầu anh em’.

**14** Anh em đã trả lời rằng: ‘Những gì ông bảo chúng tôi làm thật đúng’.

**15** Vậy nên tôi đã chọn những người đứng đầu trong các chi phái của anh em, là những người nam khôn ngoan và có kinh nghiệm, rồi bổ nhiệm họ làm đầu anh em, tức là những người dẫn đầu của ngàn người, trăm người, năm mươi người, mười người, cùng những quan chức của các chi phái.

**16** Lúc bấy giờ, tôi đã hướng dẫn các quan xét của anh em rằng: ‘Khi xem xét một vụ việc xảy ra trong vòng anh em mình thì các anh phải dùng sự công chính mà xét xử giữa người Y-sơ-ra-ên với nhau, hoặc giữa người Y-sơ-ra-ên với ngoại kiều. **17** Các anh không được thiên vị trong việc xét xử. Phải lắng nghe người thấp kém cũng như người cao trọng. Đừng để người khác làm cho mình sợ hãi, vì sự xét xử thuộc về Đức Chúa Trời; nếu vụ việc quá khó đối với các anh thì hãy trình cho tôi và tôi sẽ xem xét’. **18** Lúc ấy, tôi đã hướng dẫn anh em mọi điều anh em phải làm.

**19** Sau đó, chúng ta rời Hô-rép, băng qua cả hoang mạc mênh mông và đáng sợ mà anh em đã thấy trên đường đi đến vùng núi của dân A-mô-rít, đúng như Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta đã phán dặn, dần dần chúng ta đi đến Ca-đe-ba-nê-a. **20** Rồi tôi nói với anh em rằng: ‘Anh em đã đến vùng núi của dân A-mô-rít, là nơi mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta sẽ ban cho chúng ta. **21** Kia, Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em đã ban xứ ấy cho anh em. Hãy đi lên và chiếm lấy xứ, đúng như Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ anh em đã phán dặn anh em. Đừng kinh hãi hay khiếp sợ’.

**22** Tuy nhiên, hết thảy anh em đều đến gặp tôi mà nói: ‘Chúng ta hãy phái người đi trước để do thám xứ và mang báo cáo về, để chúng ta biết phải đi đường nào cũng như sẽ đối mặt với loại thành nào’. **23** Tôi thấy đề nghị đó có vẻ tốt nên đã chọn 12 người nam trong anh em, mỗi chi phái một người. **24** Họ đi lên vùng núi, đến thung lũng Éch-côn và do thám nơi ấy. **25** Họ lấy một số hoa quả của xứ, mang về cho chúng ta và báo cáo rằng: ‘Vùng đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta ban cho thật tốt’. **26** Nhưng anh em không chịu đi lên và đã chống lại mệnh lệnh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em. **27** Anh em cứ cằn nhằn trong lòng rằng: ‘Vì Đức Giê-hô-va ghét chúng ta nên mới đưa chúng ta ra khỏi xứ Ai Cập rồi trao cho dân A-mô-rít để chúng tiêu diệt chúng ta. **28** Chúng ta đang đi đến loại xứ nào vậy? Anh em chúng ta đã làm chúng ta nản lòng\* khi nói rằng: “Họ là một dân tộc

manh hơn và cao lớn hơn chúng ta, thành trì của họ thật vĩ đại và kiên cố đến tận trời.\* Chúng tôi cũng thấy có con cháu A-nác ở đó”’.

**29** Vậy, tôi đã nói với anh em: ‘Đừng vì chúng mà khiếp sợ hay kinh hãi.  
**30** Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em sẽ đi trước anh em và chiến đấu cho anh em, y như ngài đã làm trước mắt anh em tại Ai Cập. **31** Trong hoang mạc, anh em đã thấy cách Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em bông ẵm anh em ở mọi nơi mà anh em đến, như một người cha bông ẵm con trai mình, cho đến khi anh em tới nơi này’. **32** Nhưng bất kể mọi điều đó, anh em vẫn không đặt đức tin nơi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của mình, **33** là đáng đã đi trước anh em để tìm nơi cho anh em hạ trại. Ngài hiện ra bằng lửa vào ban đêm và bằng đám mây vào ban ngày để chỉ cho anh em thấy con đường anh em phải đi.

**34** Trong suốt thời gian đó, Đức Giê-hô-va đã nghe những lời anh em nói, ngài nổi giận và thề rằng: **35** ‘Không ai trong những kẻ thuộc thế hệ gian ác này sẽ được thấy xứ tốt tươi mà ta đã thề ban cho cha ông các ngươi, **36** ngoài trừ Ca-lép con trai Giê-phu-nê. Người sẽ thấy xứ ấy và ta sẽ ban cho người cùng con cháu người vùng đất mà người đã đi qua, vì người đã hết lòng theo Đức Giê-hô-va. **37** (Thậm chí Đức Giê-hô-va còn vì anh em mà nổi giận với tôi, và nói: “Cả con cũng sẽ không được vào đó. **38** Giô-suê con trai Nun, là người phục vụ con, sẽ vào xứ ấy. Hãy làm cho người trở nên mạnh mẽ,\* vì người sẽ khiến dân Y-sơ-ra-ên hưởng được xứ ấy”). **39** Ngoài ra, con cái các ngươi, là những người mà các ngươi nói rằng sẽ trở thành chiến lợi phẩm, và con cháu các ngươi, là những người chưa biết điều tốt lẫn điều xấu, sẽ được vào xứ ấy, và ta sẽ ban xứ ấy cho chúng làm sản nghiệp. **40** Còn các ngươi, hãy quay ngược lại và đi đến hoang mạc theo đường Biển Đỏ’.

**41** Lúc ấy, anh em nói với tôi rằng: ‘Chúng tôi đã phạm tội nghịch cùng Đức Giê-hô-va. Bây giờ, chúng tôi sẽ đi lên và chiến đấu đúng như Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi đã phán dặn!’. Rồi mỗi người trong anh em đều mang binh khí và nghĩ rằng đi lên núi là điều dễ dàng. **42** Nhưng Đức Giê-hô-va phán với tôi: ‘Hãy bảo họ: “Các ngươi không được đi lên và chiến đấu, vì ta sẽ không ở cùng các ngươi. Nếu đi lên, các ngươi sẽ bị kẻ thù đánh

bại””. **43** Vậy nên tôi nói với anh em, nhưng anh em không nghe. Thay vì thế, anh em đã chống lại mệnh lệnh của Đức Giê-hô-va, tự phụ\* mà cố đi lên núi. **44** Rồi dân A-mô-rít đang sống trên núi đi ra đánh anh em, và như bầy ong, họ đuổi anh em chạy. Họ đánh anh em tan tác từ Sê-i-rơ cho đến tận Họt-ma. **45** Anh em trở về và than khóc trước mặt Đức Giê-hô-va, nhưng Đức Giê-hô-va không nghe cũng không để ý đến anh em. **46** Đó là lý do anh em đã sinh sống ở Ca-đê một thời gian dài.

^ Phục 1:7 Hả là dãy núi Li-băng.

^ Phục 1:28 Ds: “làm lòng chúng ta tan chảy”.

^ Phục 1:28 Tức là có tường rất cao.

^ Phục 1:38 Cũng có thể là “Đức Chúa Trời đã khiến người trở nên mạnh mẽ”.

^ Phục 1:43 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

**2** Sau đó, chúng ta chuyển hướng và đi đến hoang mạc theo đường Biển Đỏ, đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dặn tôi, và chúng ta đi nhiều ngày quanh các khu vực gần núi Sê-i-ơ. **2** Cuối cùng, Đức Giê-hô-va phán với tôi: **3** ‘Các ngươi đã đi quanh núi này đủ lâu rồi. Bây giờ hãy rẽ sang hướng bắc. **4** Hãy truyền lệnh này cho dân chúng: “Các ngươi sẽ đi qua ranh giới của anh em mình, tức con cháu của Ê-sau, là những người đang sinh sống tại Sê-i-ơ; họ sẽ sợ các ngươi, và các ngươi phải hết sức thận trọng. **5** Không được gây chiến với họ, vì ta sẽ không ban cho các ngươi bất cứ phần đất nào của họ, ngay cả một chỗ nhỏ bằng bàn chân cũng không, vì ta đã ban núi Sê-i-ơ cho Ê-sau làm sản nghiệp. **6** Các ngươi phải trả tiền cho họ về thức ăn mà mình ăn và nước mà mình uống. **7** Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi đã ban phước cho ngươi trong mọi việc ngươi làm. Ngài biết rõ về chuyên đi của ngươi xuyên qua hoang mạc mênh mông này. Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ở cùng ngươi 40 năm nay, và ngươi chẳng thiếu thốn gì”. **8** Vậy, chúng ta đã đi qua xứ của anh em chúng ta, tức con cháu của Ê-sau, là những người đang sinh sống tại Sê-i-ơ, tránh khỏi đường A-ra-ba, khỏi Ê-lách và Ê-xi-ôn-ghê-be.

Kế đến, chúng ta đổi hướng và đi theo đường của hoang mạc Mô-áp. **9** Đức Giê-hô-va phán với tôi: ‘Không được gây chiến với Mô-áp, vì ta sẽ không ban cho ngươi bất cứ phần đất nào của người làm sản nghiệp, bởi ta đã ban A-ro\* cho con cháu Lót làm sản nghiệp. **10** (Dân Ê-mim từng sống ở đó, họ là một dân hùng mạnh, rất đông và cao lớn như người A-nác. **11** Dân Rê-pha-im cũng được xem là giống như người A-nác, và dân Mô-áp từng gọi họ là người Ê-mim. **12** Trước đây, người Hô-rít sống ở Sê-i-ơ, nhưng con cháu Ê-sau đã chiếm lấy xứ, tiêu diệt họ và sinh sống tại đó thế chỗ họ, y như điều mà dân Y-sơ-ra-ên sẽ làm với vùng đất sản nghiệp của mình, tức là xứ mà Đức Giê-hô-va chắc chắn sẽ ban cho họ). **13** Bây giờ, hãy lên đường và băng qua thung lũng Xê-rê’. Vậy, chúng ta băng qua thung lũng Xê-rê. **14** Khoảng thời gian chúng ta đi từ Ca-đe-ba-nê-a cho đến khi băng qua

thung lũng Xê-rê là 38 năm, tức là cho đến khi toàn bộ thể hệ của những chiến binh đều chết giữa dân chúng, đúng như Đức Giê-hô-va đã thề với họ.

**15** Tay Đức Giê-hô-va chống lại họ để diệt họ khỏi trại của dân chúng cho đến khi họ chết.

**16** Ngay khi mọi chiến binh đã chết hết giữa dân chúng, **17** Đức Giê-hô-va lại phán cùng tôi: **18** ‘Hôm nay, ngươi sẽ băng qua lãnh thổ của Mô-áp, tức là A-rơ. **19** Khi ngươi đến gần dân Am-môn thì không được quấy rối hay gây chiến với họ, vì ta sẽ không ban cho ngươi bất cứ phần đất nào của dân Am-môn làm sản nghiệp, bởi ta đã ban nó cho con cháu Lót làm sản nghiệp.

**20** Vùng đất ấy cũng từng được xem là xứ của dân Rê-pha-im. (Trước đây dân Rê-pha-im sống ở đó và dân Am-môn từng gọi họ là người Xam-xu-mim. **21** Họ là một dân hùng mạnh, rất đông và cao lớn như người A-nác; nhưng Đức Giê-hô-va đã tiêu diệt họ trước mặt dân Am-môn, và dân Am-môn đã đuổi họ ra, rồi sinh sống tại đó thế chỗ họ. **22** Đó là điều ngài đã làm cho con cháu Ê-sau, là dân đang sống tại Sê-i-rơ, khi ngài tiêu diệt dân Hô-rít trước mặt họ, để họ có thể đuổi dân Hô-rít ra và sống tại đó thế chỗ dân ấy cho đến tận ngày nay. **23** Còn về dân A-vim, họ đã sinh sống tại các khu định cư đến tận Ga-xa, cho tới khi dân Cáp-tô-rim, ra từ Cáp-tô,\* đến tiêu diệt họ và sinh sống ở đó thế chỗ họ).

**24** Hãy trời dậy và băng qua thung lũng A-t-nôn. Kìa, ta đã trao Si-hôn, vua người A-mô-rít cai trị ở Hết-bôn, vào tay các ngươi. Vậy, hãy bắt đầu chiếm lấy xứ của vua ấy và tranh chiến với hắn. **25** Hôm nay, ta sẽ khiến mọi dân ở dưới trời, tức những người nghe tin về ngươi, phải kinh hãi và khiếp sợ ngươi. Họ sẽ hoang mang và run sợ vì ngươi’.

**26** Sau đó, tôi đã phái sứ giả từ hoang mạc Kê-đê-môt đến gặp vua Si-hôn của Hết-bôn, với những lời bình an sau: **27** ‘Xin cho tôi đi qua xứ của vua. Tôi sẽ chỉ đi trên đường chính, không rẽ phải hay rẽ trái. **28** Tôi sẽ chỉ ăn thức ăn và uống nước mà vua bán cho tôi. Chỉ xin vua cho phép tôi đi bộ ngang qua xứ **29** —đó là điều con cháu Ê-sau sống ở Sê-i-rơ và dân Mô-áp sống ở A-rơ đã làm cho tôi—cho đến khi tôi băng qua sông Giô-đanh để vào xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi sẽ ban cho chúng tôi’. **30** Nhưng

vua Si-hôn của Hết-bôn không cho chúng ta đi qua, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em đã để cho vua ấy trở nên ương ngạnh và cứng lòng, nhằm trao vua ấy vào tay anh em như ngài đã làm.

**31** Rồi Đức Giê-hô-va phán với tôi: ‘Kìa, ta đã trao vua Si-hôn và xứ của hắn vào tay con. Hãy bắt đầu chiếm lấy xứ của hắn’. **32** Khi Si-hôn cùng cả dân của hắn đón đánh chúng ta trong trận chiến tại Gia-hác **33** thì Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta đã trao hắn vào tay chúng ta, để chúng ta đánh bại hắn, các con trai cùng cả dân của hắn. **34** Lúc đó, chúng ta đã chiếm và hủy diệt mọi thành của vua ấy, kể cả người nam, người nữ và con trẻ. Không để một ai sống sót. **35** Chúng ta chỉ đoạt lấy cho mình súc vật cùng những chiến lợi phẩm từ các thành đã chiếm. **36** Từ A-rô-e, trên rìa của thung lũng A-t-nôn (bao gồm cả thành nằm trong thung lũng), cho đến Ga-la-át, không thành nào nằm ngoài tầm tay của chúng ta. Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã trao hết thủy chúng vào tay chúng ta. **37** Tuy nhiên, anh em đã không đến gần xứ của dân Am-môn, tức là toàn bộ triền của thung lũng Gia-bốc và các thành thuộc vùng núi, hay bất cứ nơi nào khác mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta đã cấm.

<sup>^</sup> Phục 2:9 Một thành phố của xứ Mô-áp, có thể là thủ đô.

<sup>^</sup> Phục 2:23 Tức là Cơ-rét.



**3** Sau đó, chúng ta đổi hướng và đi theo đường của Ba-san. Óc, vua Ba-san, cùng tất cả người của hấn ra tranh chiến với chúng ta tại Êt-rê-i. **2** Đức Giê-hô-va phán với tôi: ‘Đừng sợ hấn, vì ta sẽ phó hấn, cả dân và đất đai của hấn vào tay con. Con sẽ làm cho hấn y như đã làm với Si-hôn, vua dân A-mô-rít, sống tại Hết-bôn’. **3** Vậy, Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta đã phó vua Óc của Ba-san cùng cả dân của hấn vào tay chúng ta, chúng ta đánh bại hấn cho đến khi không còn ai sống sót. **4** Rồi chúng ta chiếm tất cả thành của hấn. Không có thành nào mà chúng ta không chiếm, tổng cộng là 60 thành trong hết thảy vùng Ạt-gốp, tức vương quốc của Óc tại Ba-san. **5** Tất cả các thành này đều kiên cố, có tường cao, cổng và thanh cài, cũng có rất nhiều thành nhỏ không kiên cố. **6** Dù vậy, chúng ta đã hủy diệt chúng như đã làm với vua Si-hôn của Hết-bôn, là hủy diệt tất cả các thành, kể cả người nam, người nữ và con trẻ. **7** Chúng ta đã đoạt lấy cho mình mọi súc vật và chiến lợi phẩm từ các thành.

**8** Lúc bảy giờ, chúng ta đã chiếm vùng đất của hai vua A-mô-rít sống tại vùng sông Giô-đanh, từ thung lũng Ạt-nôn cho đến tận núi Hết-môn **9** (ngọn núi mà người Si-đôn từng gọi là Si-ri-ôn, còn người A-mô-rít từng gọi là Sê-nia), **10** mọi thành thuộc vùng cao nguyên, hết thảy vùng Ga-la-át và vùng Ba-san cho đến tận Sanh-ca và Êt-rê-i, tức các thành thuộc vương quốc của Óc tại Ba-san. **11** Vua Óc của Ba-san là người cuối cùng còn sót lại của dân Rê-pha-im. Kiệu tang\* của hấn được làm bằng sắt\* và vẫn còn ở Ráp-ba thuộc dân Am-môn. Bề dài của kiệu là chín cu-bít\* và bề rộng là bốn cu-bít, theo cu-bít chuẩn. **12** Khi ấy, chúng ta đã chiếm vùng đất này: từ A-rô-e, tức vùng đất gần thung lũng Ạt-nôn, và một nửa vùng núi Ga-la-át. Tôi đã giao các thành của vùng đất ấy cho chi phái Ru-bên và chi phái Gát. **13** Tôi cũng giao phần còn lại của vùng Ga-la-át và toàn bộ vùng Ba-san thuộc vương quốc của Óc cho một nửa chi phái Ma-na-se. Toàn bộ vùng Ạt-gốp thuộc Ba-san từng được biết đến là xứ của dân Rê-pha-im.



**14** Giai-rơ con trai Ma-na-se đã lấy toàn bộ vùng Ạt-gốp cho đến ranh giới của dân Ghê-su-rơ và dân Ma-a-cát, rồi đặt tên cho các làng của Ba-san theo tên mình là Ha-vô-giai-rơ\* cho đến ngày nay. **15** Tôi đã giao vùng Ga-la-át cho Ma-ki-rơ. **16** Tôi cũng giao cho chi phái Ru-bên và chi phái Gát vùng đất từ Ga-la-át cho đến thung lũng Ạt-nôn, với phần giữa của thung lũng làm ranh giới, cho đến tận Gia-bôc, tức thung lũng ranh giới của dân Am-môn, **17** cùng với vùng A-ra-ba, tức sông Giô-đanh và phần ranh giới, từ Ki-nê-rét đến biển của vùng A-ra-ba, tức Biển Muối,\* nằm ở chân triền dốc của Phích-ga về hướng đông.

**18** Sau đó, tôi ban lệnh này cho hai chi phái và nửa chi phái: ‘Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các anh đã ban vùng đất này để các anh chiếm lấy nó. Mọi người nam dũng cảm trong vòng các anh sẽ cầm vũ khí và đi qua trước mặt anh em mình là dân Y-sơ-ra-ên. **19** Chỉ có vợ, con cái và súc vật của các anh (tôi biết là các anh có rất nhiều súc vật) sẽ tiếp tục sinh sống trong những thành mà tôi đã giao cho các anh, **20** cho đến khi Đức Giê-hô-va ban sự bình an cho anh em của các anh, như ngài đã làm cho các anh, và họ cũng nhận lấy phần đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các anh đã ban cho họ làm sản nghiệp bên kia sông Giô-đanh. Rồi các anh sẽ trở về, mỗi người sẽ trở về với sản nghiệp mà tôi đã giao cho các anh’.

**21** Lúc đó, tôi ban lệnh này cho Giô-suê: ‘Anh đã tận mắt chứng kiến những gì Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta đã làm với hai vua ấy. Đức Giê-hô-va sẽ làm y như vậy với mọi vương quốc mà anh sẽ đi qua. **22** Anh em đừng sợ chúng, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em là đáng chiến đấu cho anh em’.

**23** Khi ấy, tôi nài xin Đức Giê-hô-va: **24** ‘Ôi Chúa Tối Thượng Giê-hô-va, ngài đã bắt đầu cho tôi tớ ngài thấy sự vĩ đại và cánh tay mạnh mẽ của ngài, có thần nào trên trời hay dưới đất có thể làm được những việc oai hùng như ngài? **25** Xin cho con băng qua và nhìn thấy xứ tốt tươi bên kia sông Giô-đanh, là vùng núi tuyết đẹp và vùng Li-băng’. **26** Nhưng vì anh em mà Đức Giê-hô-va vẫn tức giận với tôi, và ngài không nghe tôi. Thay vì thế, Đức Giê-hô-va nói với tôi: ‘Thôi đủ rồi! Con đừng bao giờ nói với ta về chuyện này nữa. **27** Hãy đi lên đỉnh Phích-ga rồi nhìn về phía tây, phía bắc, phía nam

và phía đông, hãy tận mắt nhìn xem xứ, vì con sẽ không băng qua sông Giô-đanh. <sup>28</sup> Hãy bổ nhiệm Giô-suê, khích lệ người và khiến người trở nên mạnh mẽ, vì người sẽ băng qua sông, đi trước dân chúng và khiến họ hưởng được xứ mà con sẽ thấy'. <sup>29</sup> Mọi điều đó đã xảy ra khi chúng ta còn sinh sống trong thung lũng đối diện Bết-phê-ô.

^ Phục 3:11 Hay “Quan tài”.

^ Phục 3:11 Cũng có thể là “đá bazan đen”.

^ Phục 3:11 Một cu-bít tương đương 44,5cm. Xem Phụ lục B14.

^ Phục 3:14 Nghĩa là “các khu trại của Giai-rô”.

^ Phục 3:17 Tức là Biển Chết.

**4** Bây giờ, hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy lắng nghe những điều lệ và phán quyết mà tôi đang truyền dạy anh em vâng giữ, để anh em có thể sống, đi vào và nhận lấy xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ anh em sẽ ban cho anh em. **2** Anh em không được thêm điều gì, cũng không được bớt điều gì từ lời mà tôi truyền cho anh em, hầu cho anh em giữ những điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mà tôi đang truyền dạy anh em.

**3** Chính mắt anh em đã nhìn thấy điều Đức Giê-hô-va làm trong vụ việc liên quan đến Ba-anh Phê-ô; Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em đã tiêu diệt hết thảy những kẻ theo Ba-anh Phê-ô khỏi anh em. **4** Nhưng anh em là tất cả những người gắn bó với Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình thì vẫn sống đến ngày nay. **5** Nay, tôi đã dạy anh em những điều lệ và phán quyết đúng như Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tôi phán dạy tôi, hầu cho anh em vâng giữ những điều đó tại xứ mà anh em sẽ nhận làm sản nghiệp. **6** Anh em phải cẩn thận làm theo, vì điều đó sẽ thể hiện sự khôn ngoan và hiểu biết của anh em trước mặt các dân, là những người sẽ nghe về tất cả các điều lệ ấy và họ sẽ nói rằng: ‘Dân tộc lớn này rõ ràng là một dân khôn ngoan và thông hiểu’. **7** Dân tộc lớn nào được các thần ở bên mình như Giê-hô-va Đức Chúa Trời ở bên chúng ta mỗi khi chúng ta kêu cầu ngài? **8** Dân tộc lớn nào có những điều lệ và phán quyết công chính như toàn bộ Luật pháp mà tôi nói trước mặt anh em hôm nay?

**9** Hãy thận trọng và giữ mình kỹ càng để anh em không quên những gì mình đã tận mắt thấy, hầu cho chúng không lìa khỏi lòng anh em trong suốt cuộc đời. Anh em cũng phải truyền chúng lại cho con cháu mình. **10** Vào ngày mà anh em đứng trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình tại Hô-rép, Đức Giê-hô-va đã phán với tôi rằng: ‘Hãy tập hợp dân chúng lại trước mặt ta để ta cho họ nghe các lời của ta, hầu cho họ có thể học kính sợ ta suốt những ngày họ sống trên đất và hầu cho họ có thể dạy dỗ con cháu mình’.

**11** Vậy, anh em đã đến đứng tại chân núi, núi đã bốc lửa cháy cao đến tận trời và có sự tối tăm, mây mù cùng sự u ám dày đặc. **12** Đức Giê-hô-va bắt đầu phán với anh em từ giữa ngọn lửa. Anh em nghe tiếng nói nhưng không thấy hình dạng, chỉ nghe tiếng mà thôi. **13** Ngài đã công bố giao ước của ngài cho anh em, là giao ước mà ngài truyền dạy anh em phải vâng giữ, tức Mười Điều Răn.\* Sau đó, ngài viết chúng trên hai bảng đá. **14** Lúc ấy, Đức Giê-hô-va đã lệnh cho tôi truyền dạy anh em các điều lệ và phán quyết, là những điều mà anh em phải vâng giữ tại xứ mà anh em sẽ vào nhận làm sản nghiệp.

**15** Vậy, hãy giữ mình kỹ càng, vì anh em không thấy bất cứ hình dạng nào vào ngày Đức Giê-hô-va phán với anh em tại Hô-rép từ giữa ngọn lửa, **16** để anh em không làm điều bại hoại khi tạc cho mình những tượng chạm có hình dạng của bất cứ biểu tượng nào. Đừng làm thứ gì có hình dạng người nam hoặc nữ, **17** có hình dạng của bất cứ thú vật nào trên đất hoặc bất cứ loài chim nào bay trên trời, **18** có hình dạng của bất cứ loài vật nào bò trên đất hoặc bất cứ loài cá nào trong nước. **19** Khi anh em ngước mắt lên trời và nhìn thấy mặt trời, mặt trăng cùng các ngôi sao, tức cả đạo quân trên trời, thì chớ bị cám dỗ mà quỳ lạy và hầu việc chúng. Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em đã ban chúng cho mọi dân ở dưới trời. **20** Nhưng anh em là những người mà Đức Giê-hô-va đã đưa ra khỏi lò luyện sắt, tức xứ Ai Cập, để trở thành một dân làm sản nghiệp riêng của ngài, như vị thế anh em có ngày nay.

**21** Vì anh em mà Đức Giê-hô-va đã nổi giận với tôi, ngài thề rằng tôi không được băng qua sông Giô-đanh hay đi vào xứ tốt tươi mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em sẽ ban cho anh em làm phần thừa kế. **22** Vì tôi sẽ chết tại vùng đất này; tôi sẽ không băng qua sông Giô-đanh, nhưng anh em sẽ băng qua và nhận lấy xứ tốt tươi ấy. **23** Hãy cẩn thận, đừng quên giao ước mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã lập với anh em, và đừng làm cho mình tượng chạm nào theo hình dạng của bất cứ vật gì mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã cấm. **24** Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em là ngọn lửa thiêu nuốt, là Đức Chúa Trời đòi hỏi lòng sùng kính chuyên độc.

**25** Khi anh em có con cháu và sống trong xứ một thời gian dài, nếu anh em làm những điều bại hoại, tạc bất cứ loại tượng chạm nào và làm điều gian ác

trong mắt Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em để xúc phạm ngài <sup>26</sup> thì hôm nay tôi khiến trời đất làm chứng nghịch lại anh em rằng chắc chắn anh em sẽ nhanh chóng bị diệt khỏi xứ mà anh em sẽ băng qua sông Giô-đanh để chiếm lấy. Anh em không ở lâu tại đó mà sẽ bị tiêu diệt hoàn toàn. <sup>27</sup> Đức Giê-hô-va sẽ làm anh em tản mác giữa các dân, chỉ một ít người trong anh em sẽ sống sót giữa các nước mà Đức Giê-hô-va đuổi anh em đến. <sup>28</sup> Tại đó, anh em sẽ phải hầu việc các thần bằng gỗ, bằng đá do tay con người làm ra, là những thần không thấy, không nghe, không ăn cũng không ngủ được.

<sup>29</sup> Tại những nơi đó, nếu anh em tìm kiếm Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình thì chắc chắn sẽ tìm được ngài, nếu anh em tìm kiếm ngài hết lòng, hết mình. <sup>30</sup> Khi anh em ở trong nỗi thống khổ và khi mọi điều đó xảy ra với anh em sau này thì anh em sẽ trở về với Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình và lắng nghe tiếng ngài. <sup>31</sup> Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em là Đức Chúa Trời đầy lòng thương xót. Ngài sẽ không bỏ rơi anh em, hủy diệt anh em hoặc quên giao ước mà ngài đã thề với tổ phụ anh em.

<sup>32</sup> Bây giờ, hãy hỏi về những ngày trước thời của anh em, từ ngày Đức Chúa Trời tạo ra loài người trên mặt đất; hãy tìm kiếm từ cuối phương trời này đến cuối phương trời kia. Có điều gì vĩ đại đến thế đã từng xảy ra? Hay có điều gì giống như vậy đã từng được nghe đến? <sup>33</sup> Có dân tộc nào nghe tiếng của Đức Chúa Trời phán từ giữa ngọn lửa như cách anh em đã nghe mà vẫn còn sống? <sup>34</sup> Hoặc Đức Chúa Trời có bao giờ lấy cho mình một dân từ giữa một dân khác bằng những sự phán xét,\* dẫu lạ, phép lạ, chiến tranh, bằng bàn tay mạnh mẽ, cánh tay giơ thẳng và bằng những việc kinh khiếp như Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã làm cho anh em ngay trước mắt anh em tại Ai Cập? <sup>35</sup> Anh em đã được thấy những điều đó để anh em biết Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời thật; ngoài ngài ra không có Đức Chúa Trời nào khác. <sup>36</sup> Ngài khiến anh em nghe tiếng ngài từ trên trời để sửa trị anh em, ngài khiến anh em thấy ngọn lửa lớn của ngài trên đất, và anh em đã nghe những lời phán của ngài từ giữa ngọn lửa.

<sup>37</sup> Vì ngài yêu thương tổ phụ anh em và chọn dòng dõi của họ nên anh em được đưa ra khỏi Ai Cập trong sự hiện diện của ngài, bằng quyền năng vĩ đại của ngài. <sup>38</sup> Ngài đã đuổi khỏi trước mặt anh em những nước lớn hơn và

hùng mạnh hơn anh em, để đưa anh em vào và ban cho anh em xứ của chúng làm phần thừa kế, như đã xảy ra ngày nay. <sup>39</sup> Vậy, hôm nay anh em hãy biết và ghi khắc vào lòng rằng Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời thật\* ở trên trời và dưới đất. Không có Đức Chúa Trời nào khác. <sup>40</sup> Anh em phải giữ những điều lệ và điều răn của ngài mà tôi đang truyền cho anh em hôm nay, để anh em cùng con cháu mình được phước, hầu cho anh em sống lâu trong xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ ban cho anh em”.

<sup>41</sup> Lúc đó, Môi-se để riêng ba thành ở phía đông sông Giô-đanh. <sup>42</sup> Nếu một người vô tình giết người khác mà trước đó không hề có thù hằn thì người ấy phải chạy trốn đến một trong những thành đó để được sống.

<sup>43</sup> Những thành đó là thành Bết-xe trong hoang mạc thuộc vùng cao nguyên dành cho chi phái Ru-bên, thành Ra-mốt ở Ga-la-át dành cho chi phái Gát và thành Gô-lan ở Ba-san dành cho chi phái Ma-na-se.

<sup>44</sup> Sau đây là Luật pháp mà Môi-se đã công bố trước mặt dân Y-sơ-ra-ên.

<sup>45</sup> Đó là những lời nhắc nhở, điều lệ và phán quyết mà Môi-se truyền cho dân Y-sơ-ra-ên sau khi họ ra khỏi Ai Cập, <sup>46</sup> tại vùng sông Giô-đanh trong thung lũng đối diện Bết-phê-ô, thuộc xứ của Si-hôn, vua dân A-mô-rít sống tại Hết-bôn, người mà Môi-se và dân Y-sơ-ra-ên đã đánh bại sau khi ra khỏi Ai Cập. <sup>47</sup> Họ đã chiếm lấy xứ của hấn và xứ của Óc vua Ba-san, đó là hai vua của dân A-mô-rít đã sống ở vùng phía đông sông Giô-đanh, <sup>48</sup> từ A-rô-e nằm trên rìa của thung lũng Ạt-nôn đến núi Si-on, tức Hết-môn, <sup>49</sup> và hết thảy vùng A-ra-ba nằm trong vùng phía đông sông Giô-đanh, đến tận biên của vùng A-ra-ba\* tại chân triền dốc của Phích-ga.

^ Phục 4:13 Ds: “Mười Lời Phán”.

^ Phục 4:34 Hay “thử thách”.

^ Phục 4:39 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Phục 4:49 Tức là Biển Muối, hay Biển Chết.

**5** Sau đó, Môi-se triệu tập toàn thể dân Y-sơ-ra-ên và nói: “Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy nghe các điều lệ và phán quyết mà hôm nay tôi công bố cho anh em, anh em phải học và cẩn thận vâng giữ những điều ấy. **2** Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta đã lập một giao ước với chúng ta tại Hô-rếp. **3** Đức Giê-hô-va không lập giao ước đó với tổ phụ chúng ta mà ngài lập với chúng ta, tức hết thảy những người hiện đang sống tại đây. **4** Đức Giê-hô-va đã phán với anh em mặt đối mặt ở trên núi, từ trong ngọn lửa. **5** Lúc đó, tôi đứng giữa Đức Giê-hô-va và anh em để truyền các lời của Đức Giê-hô-va cho anh em, vì anh em sợ ngọn lửa và không đi lên núi. Ngài nói:

**6** ‘Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, là đấng đã dẫn ngươi ra khỏi xứ Ai Cập, khỏi nhà nô lệ. **7** Ngoài ta ra, ngươi không được có thần nào khác.

**8** Ngươi không được làm cho mình tượng chạm hay thứ gì có hình dạng của bất cứ vật nào trên trời, dưới đất hoặc trong nước. **9** Ngươi không được quỳ lạy cũng không được hầu việc chúng, vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, là Đức Chúa Trời đòi hỏi lòng sùng kính chuyên độc. Đối với những kẻ ghét ta, ta sẽ vì lỗi lầm cha ông mà trừng phạt con cháu ba, bốn đời.

**10** Nhưng ta sẽ thể hiện tình yêu thương thành tín đến ngàn đời với những ai yêu thương ta và gìn giữ các điều răn của ta.

**11** Ngươi không được dùng danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi một cách thiếu suy xét,\* vì Đức Giê-hô-va sẽ không bỏ qua cho bất kỳ kẻ nào dùng danh ngài một cách thiếu suy xét.

**12** Hãy giữ cho ngày Sa-bát được thánh, đúng như Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi đã phán dặn. **13** Ngươi phải hoàn tất mọi công việc trong sáu ngày, **14** nhưng ngày thứ bảy là một ngày Sa-bát cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi. Không được làm bất cứ công việc gì, ngươi hay con trai, con gái, nô lệ nam và nữ, bò đực, lừa, bất kỳ súc vật nào hay ngoại kiều sống trong thành của ngươi cũng vậy, để nô lệ nam và nữ của ngươi cũng có thể nghỉ ngơi như ngươi. **15** Ngươi hãy nhớ rằng mình từng trở thành nô lệ tại xứ Ai



Cập và Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã dùng bàn tay mạnh mẽ cùng cánh tay giơ thẳng để dẫn người ra khỏi đó. Ấy là lý do Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán dặn người phải giữ ngày Sa-bát.

**16** Hãy hiếu kính cha mẹ, đúng như Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã phán dặn, để người được sống lâu và thịnh vượng trong xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho.

**17** Người không được giết người.

**18** Người không được phạm tội ngoại tình.

**19** Người không được trộm cắp.

**20** Người không được làm chứng cho chuyện giả dối để chống lại người khác.

**21** Người không được tham muốn vợ người khác. Người không được tham muốn nhà, đồng ruộng, nô lệ nam và nữ, bò đực, lừa hay bất cứ thứ gì thuộc về người khác’.

**22** Đó là những điều răn mà Đức Giê-hô-va đã phán trên núi với toàn thể hội chúng của anh em, từ giữa ngọn lửa, giữa đám mây cùng sự u ám dày đặc, bằng tiếng nói vang dội; ngoài những điều ấy, ngài không thêm điều gì khác. Sau đó, ngài viết những điều ấy trên hai bảng đá rồi đưa cho tôi.

**23** Nhưng ngay khi anh em nghe tiếng nói từ giữa sự tối tăm, khi ngọn núi đang bốc cháy, thì những người đứng đầu của các chi phái và các trưởng lão của anh em đã đến gặp tôi. **24** Anh em nói rằng: ‘Kìa, Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã cho chúng tôi thấy sự vinh quang và vĩ đại của ngài, chúng tôi đã nghe tiếng ngài từ giữa ngọn lửa. Hôm nay, chúng tôi đã thấy Đức Chúa Trời nói với loài người mà loài người vẫn còn sống. **25** Sao chúng tôi lại chết? Vì ngọn lửa lớn ấy có thể thiêu đốt chúng tôi. Nếu chúng tôi tiếp tục nghe tiếng của Giê-hô-va Đức Chúa Trời thì chúng tôi chắc chắn sẽ chết. **26** Vì có ai trong loài người được nghe tiếng của Đức Chúa Trời hằng sống phán từ trong ngọn lửa như chúng ta mà vẫn sống? **27** Ông hãy đến gần để nghe mọi lời phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta, rồi ông sẽ thuật lại cho



chúng tôi mọi điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán với ông. Chúng tôi sẽ nghe và làm theo’.

**28** Đức Giê-hô-va nghe những lời anh em đã nói với tôi, và Đức Giê-hô-va phán cùng tôi rằng: ‘Ta đã nghe những lời mà dân này nói với con. Mọi điều họ nói đều đúng. **29** Phải chi lòng họ luôn hướng về sự kính sợ ta và giữ mọi điều răn của ta thì họ cùng con cháu họ sẽ được phước mãi mãi! **30** Hãy đi và nói với họ: “Anh em hãy trở về lều mình”. **31** Nhưng con thì ở lại đây với ta để ta truyền cho con mọi điều răn, điều lệ cùng phán quyết mà con sẽ dạy dân chúng và họ phải vâng giữ tại xứ ta ban cho họ làm sản nghiệp’. **32** Bây giờ, anh em hãy cẩn thận làm đúng như lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em đã phán dặn. Anh em không được quay sang phải hay trái. **33** Anh em phải đi theo đúng đường lối mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em đã phán dặn, hầu cho anh em được sống, được thịnh vượng và sống lâu dài tại xứ mà anh em sẽ nhận làm sản nghiệp.

^ Phục 5:11 Hay “vô ích”.

**6** Đây là những điều răn, điều lệ và phán quyết mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban để dạy dỗ anh em, hầu cho anh em vâng giữ những điều ấy khi anh em băng qua sông và vào xứ mà anh em sẽ nhận làm sản nghiệp, **2** để trong suốt cuộc đời mình, anh em sẽ kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời và giữ mọi luật lệ cũng như điều răn của ngài mà tôi đang truyền dạy cho anh em, cho con và cháu của anh em, nhờ đó anh em có thể sống lâu. **3** Hỡi Y-sơ-ra-ên, anh em phải lắng nghe và cẩn thận vâng giữ những điều ấy để được thịnh vượng và trở nên đông đúc trong vùng đất tràn đầy sữa và mật, đúng như Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ anh em đã hứa với anh em.

**4** Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy nghe! Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta là Đức Giê-hô-va có một không hai. **5** Anh em phải yêu thương Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em hết lòng, hết mình\* và hết sức lực. **6** Những lời mà tôi truyền cho anh em hôm nay phải ở trong lòng anh em, **7** anh em phải khắc ghi\* những điều đó vào lòng con cái mình và nói đến những điều đó khi ngồi trong nhà, khi đi trên đường, khi nằm và khi thức dậy. **8** Hãy buộc chúng trên bàn tay như một sự nhắc nhở, và chúng phải như một dải buộc trên trán anh em.\* **9** Hãy viết chúng trên cột cửa nhà và trên các cổng thành của anh em.

**10** Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời đưa anh em vào xứ mà ngài đã thề với tổ phụ anh em là Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp rằng ngài sẽ ban cho anh em, tức xứ có những thành lớn và đẹp đẽ mà anh em không xây, **11** các ngôi nhà chứa đầy những thứ tốt đẹp mà anh em không cần phải làm việc để có được, những hầm chứa nước mà anh em không đào, những vườn nho và cây ô-liu mà anh em không trồng, khi anh em ăn và được thỏa lòng, **12** thì hãy cẩn thận, đừng quên Đức Giê-hô-va, là đấng đã đưa anh em ra khỏi xứ Ai Cập, khỏi nhà nô lệ. **13** Hãy kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em, hãy hầu việc ngài và lấy danh ngài mà thề. **14** Anh em không được đi theo các thần khác, tức bất kỳ thần nào của các dân xung quanh, **15** vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em, tức đấng ngự giữa anh em, là Đức Chúa Trời đòi hỏi lòng sùng

kính chuyên độc. Bằng không, cơn giận của Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ nổi phùng lên cùng anh em và ngài sẽ tiêu diệt anh em khỏi mặt đất.

**16** Anh em không được thử Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình như đã thử ngài tại Ma-sa. **17** Anh em phải sốt sắng vâng giữ các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em, cùng những nhắc nhở và điều lệ mà ngài đã phán dặn anh em vâng giữ. **18** Anh em phải làm điều đúng và tốt lành trong mắt Đức Giê-hô-va, để anh em được thịnh vượng và đi vào nhận lấy xứ tốt tươi, là xứ mà Đức Giê-hô-va đã thề với tổ phụ anh em, **19** bằng cách đuổi mọi kẻ thù của anh em khỏi trước mặt anh em, đúng như Đức Giê-hô-va đã hứa.

**20** Sau này, khi con trai anh em hỏi rằng: ‘Những nhắc nhở, điều lệ và phán quyết mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta đã phán dặn có nghĩa gì?’ **21** thì anh em sẽ trả lời thế này: ‘Chúng ta đã trở thành nô lệ của Pha-ra-ôn ở Ai Cập, nhưng Đức Giê-hô-va đã dùng bàn tay mạnh mẽ đưa chúng ta ra khỏi Ai Cập. **22** Trước mắt chúng ta, Đức Giê-hô-va đã làm những dấu lạ cùng phép lạ lớn lao, gây tàn hại trên xứ Ai Cập, trên Pha-ra-ôn cùng cả nhà hần. **23** Ngài đưa chúng ta ra khỏi đó để dẫn chúng ta đến nơi này, hầu ban cho chúng ta xứ mà ngài đã thề với tổ phụ chúng ta. **24** Sau đó, Đức Giê-hô-va phán dặn chúng ta phải thi hành những điều lệ ấy và kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời vì lợi ích lâu dài của chúng ta, để chúng ta có thể tiếp tục sống như chúng ta hiện đang sống ngày nay. **25** Chúng ta sẽ được xem là công chính nếu cẩn thận làm theo mọi điều răn để vâng lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta, đúng như ngài đã phán dặn’.

^ Phục 6:5 Xem mục “Nephesh; Psykhe” trong Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Phục 6:7 Hay “lặp đi lặp lại”.

^ Phục 6:8 Ds: “giữa hai mắt anh em”.

**7** Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời đưa anh em đến xứ mà anh em sắp vào nhận làm sản nghiệp thì ngài sẽ loại bỏ các dân tộc đông đúc khỏi trước mặt anh em, đó là dân Hêch, dân Ghi-rê-ga-sít, dân A-mô-rít, dân Ca-na-an, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít và dân Giê-bu, tức bảy dân tộc đông và mạnh hơn anh em. **2** Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em sẽ trao chúng cho anh em và anh em sẽ đánh bại chúng. Anh em phải hủy diệt chúng. Không được lập bất kỳ giao ước nào với chúng, cũng không được cho chúng bất cứ ân huệ nào. **3** Anh em không được kết tình thông gia với chúng. Không được gả con gái mình cho con trai chúng hoặc cưới con gái chúng cho con trai mình. **4** Vì chúng sẽ khiến con cái anh em không còn theo Đức Chúa Trời nữa mà hầu việc các thần khác; rồi cơn giận của Đức Giê-hô-va sẽ nổi phùng lên cùng anh em và ngài sẽ tiêu diệt anh em cách nhanh chóng.

**5** Trái lại, đây là điều anh em phải làm với chúng: phá đổ các bàn thờ, đập nát các trụ thờ, đốn ngã các cột thờ\* và đốt cháy các tượng khắc của chúng. **6** Vì anh em là một dân thánh đối với Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em, và Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã chọn anh em làm dân ngài, tức sản nghiệp quý báu\* của ngài, giữa mọi dân trên mặt đất.

**7** Đức Giê-hô-va đã thể hiện lòng yêu mến đối với anh em và đã chọn anh em, không phải vì anh em đông nhất trong tất cả các dân, thật ra, anh em là dân nhỏ nhất trong tất cả các dân. **8** Nhưng bởi tình yêu thương Đức Giê-hô-va dành cho anh em và bởi ngài giữ lời thề mà ngài đã lập với tổ phụ anh em nên Đức Giê-hô-va đã dùng bàn tay mạnh mẽ đưa anh em đi, chuộc anh em khỏi nhà nô lệ, khỏi quyền lực của vua Ai Cập là Pha-ra-ôn. **9** Anh em biết rõ rằng Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em là Đức Chúa Trời thật, là Đức Chúa Trời trung tín, luôn giữ giao ước và thể hiện tình yêu thương thành tín đến ngàn đời với những ai yêu thương ngài và giữ các điều răn ngài. **10** Nhưng ngài sẽ lấy sự hủy diệt mà báo trả thẳng vào những kẻ ghét ngài. Ngài sẽ không chậm trễ trừng phạt những kẻ ghét ngài; ngài sẽ báo trả thẳng vào

chúng. <sup>11</sup> Vậy, hãy cẩn thận vâng giữ các điều răn, điều lệ cùng phán quyết mà tôi truyền dạy anh em hôm nay.

<sup>12</sup> Nếu anh em tiếp tục lắng nghe những phán quyết ấy, vâng giữ và làm theo thì Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em sẽ giữ giao ước và thể hiện tình yêu thương thành tín mà ngài đã thề với tổ phụ anh em. <sup>13</sup> Ngài sẽ yêu thương anh em, ban phước và khiến anh em gia tăng. Thật thế, ngài sẽ ban phước cho anh em có nhiều con cháu, dư dật thổ sản, ngũ cốc, rượu mới, dầu, bò con và cừu con trong bầy, tại xứ mà ngài đã thề với tổ phụ anh em rằng ngài sẽ ban cho anh em. <sup>14</sup> Trong tất cả các dân, anh em sẽ trở thành dân được ban phước nhiều nhất; trong vòng anh em sẽ không có người nam hay nữ nào không có con, và súc vật của anh em cũng vậy. <sup>15</sup> Đức Giê-hô-va sẽ loại bỏ bệnh tật khỏi anh em, và ngài sẽ không giáng trên anh em bất kỳ dịch bệnh kinh khiếp nào mà anh em đã biết tại Ai Cập. Thay vì thế, ngài sẽ giáng chúng trên những kẻ ghét anh em. <sup>16</sup> Anh em phải hủy diệt mọi dân tộc mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời trao cho anh em. Không được thương hại chúng, cũng không được hầu việc các thần của chúng, vì đó sẽ là cái bẫy cho anh em.

<sup>17</sup> Nếu anh em nói trong lòng rằng: ‘Các dân tộc ấy đông hơn mình. Làm sao mình có thể đuổi chúng?’ <sup>18</sup> thì đừng sợ hãi. Hãy nhắc mình nhớ về điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em đã làm cho Pha-ra-ôn cùng toàn thể xứ Ai Cập, <sup>19</sup> về những sự phán xét\* vĩ đại chính mắt anh em đã thấy, cùng những dấu lạ, phép lạ, bàn tay mạnh mẽ, cánh tay giơ thẳng mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã dùng để đưa anh em đi. Đó là điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em sẽ làm với mọi dân tộc mà anh em sợ. <sup>20</sup> Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em sẽ khiến chúng nản lòng,\* cho đến khi những kẻ còn sót lại và những kẻ đang ăn mình trước mặt anh em bị diệt vong. <sup>21</sup> Đừng vì chúng mà kinh khiếp, bởi Giê-hô-va Đức Chúa Trời ở cùng anh em, ngài là Đức Chúa Trời vĩ đại và đáng kính sợ.

<sup>22</sup> Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em sẽ dần dần đuổi các dân tộc ấy khỏi trước mặt anh em. Anh em không được phép diệt chúng cách nhanh chóng, để các loài thú hoang không sinh sôi nảy nở và gây hại cho anh em. <sup>23</sup> Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ trao chúng cho anh em và ngài sẽ đánh bại chúng

hoàn toàn cho đến khi chúng bị tiêu diệt. <sup>24</sup> Ngài sẽ giao các vua của chúng vào tay anh em và anh em sẽ xóa tên chúng dưới bầu trời. Không ai sẽ đứng lên chống lại anh em, cho đến chừng anh em tận diệt chúng. <sup>25</sup> Anh em phải đốt các tượng khắc của chúng. Đừng tham muốn bạc vàng trên các tượng đó hoặc lấy chúng cho mình, để anh em không vì chúng mà mắc bẫy, vì đó là điều đáng ghê tởm đối với Giê-hô-va Đức Chúa Trời. <sup>26</sup> Anh em không được mang một vật ghê tởm nào vào nhà mình để rồi trở nên đáng diệt giống vật ấy. Phải tuyệt đối căm ghét và gớm ghê vật ấy vì nó là thứ đáng diệt.

^ Phục 7:5 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Phục 7:6 Hay “đặc biệt”.

^ Phục 7:19 Hay “thử thách”.

^ Phục 7:20 Cũng có thể là “hoảng sợ; kinh khiếp”.

**8** Anh em phải cẩn thận vâng giữ mọi điều răn mà tôi đang truyền cho anh em hôm nay, hầu anh em tiếp tục sống, trở nên đông đúc và đi vào nhận lấy xứ mà Đức Giê-hô-va đã thề với tổ phụ anh em. <sup>2</sup> Hãy nhớ lại quãng đường dài mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã bắt anh em đi trong 40 năm tại hoang mạc để khiến anh em trở nên khiêm nhường, để thử anh em hầu biết rõ điều trong lòng anh em, để xem anh em có giữ các điều răn của ngài hay không. <sup>3</sup> Vậy, ngài đã khiến anh em trở nên khiêm nhường, ngài để anh em đói rồi dùng ma-na nuôi anh em, là loại thức ăn mà anh em lẫn cha ông của anh em chưa từng biết đến, hầu cho anh em biết rằng loài người sống không chỉ nhờ bánh mà thôi, nhưng còn nhờ mọi lời từ miệng Đức Giê-hô-va. <sup>4</sup> Trong 40 năm, quần áo anh em chẳng sờn và chân anh em cũng chẳng sưng. <sup>5</sup> Anh em biết rõ trong lòng rằng Giê-hô-va Đức Chúa Trời sửa trị anh em như người cha sửa trị con trai mình.

<sup>6</sup> Vậy, anh em phải giữ các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em bằng cách đi theo đường lối ngài và kính sợ ngài. <sup>7</sup> Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em sẽ đưa anh em vào một xứ tốt tươi, một xứ có nhiều sông suối, có mạch nước chảy trong đồng bằng và vùng núi, <sup>8</sup> một xứ có lúa mì, lúa mạch, cây nho, cây vả và trái lựu, một xứ có dầu ô-liu và mật, <sup>9</sup> một xứ không hề thiếu thực phẩm và anh em sẽ chẳng thiếu thốn gì, ấy là xứ có sắt trong đá và anh em sẽ khai thác đồng từ các ngọn núi.

<sup>10</sup> Khi anh em ăn và được thỏa lòng thì phải ngợi khen Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình vì ngài đã ban cho anh em xứ tốt tươi đó. <sup>11</sup> Hãy cẩn thận, đừng quên Giê-hô-va Đức Chúa Trời qua việc không vâng giữ các điều răn, phán quyết cùng luật lệ của ngài mà hôm nay tôi đang truyền dạy anh em. <sup>12</sup> Khi anh em ăn, được thỏa lòng, xây nhà đẹp và sống trong đó, <sup>13</sup> khi bày đàn của anh em sinh sôi nảy nở, bạc và vàng của anh em thêm nhiều, và anh em có dư dật mọi thứ <sup>14</sup> thì đừng để lòng mình trở nên kiêu căng và khiến anh em quên Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, là đấng đã đưa anh em ra khỏi xứ Ai Cập, khỏi nhà nô lệ, <sup>15</sup> là đấng đã bắt anh em đi trong hoang mạc

mênh mông và đáng sợ, có đầy rắn độc, bò cạp cùng đất đai khô cằn không nước. Ngài đã khiến nước chảy ra từ tảng đá rất cứng <sup>16</sup> và nuôi anh em trong hoang mạc bằng ma-na, là loại thức ăn mà cha ông của anh em chưa từng biết đến, để khiến anh em trở nên khiêm nhường, để thử lòng anh em, hầu cho anh em được lợi ích về sau. <sup>17</sup> Nếu anh em nói trong lòng rằng: ‘Chính quyền lực của mình và sức mạnh nơi tay mình đã tạo ra sự giàu có này’ <sup>18</sup> thì hãy nhớ rằng chính Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban quyền lực cho anh em để tạo ra sự giàu có ấy, để giao ước mà ngài thề với tổ phụ anh em được thực hiện, như ngài đã làm ngày nay.

<sup>19</sup> Nếu anh em quên Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình và đi theo các thần khác, hầu việc và quỳ lạy chúng, thì hôm nay tôi làm chứng nghịch cùng anh em rằng anh em chắc chắn sẽ bị diệt. <sup>20</sup> Như các dân tộc bị Đức Giê-hô-va hủy diệt trước mặt anh em thề nào thì anh em cũng sẽ bị hủy diệt thề ấy, vì anh em không lắng nghe tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình.



**9** Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy nghe, ngày nay anh em sẽ băng qua sông Giô-đanh để vào đuổi các dân tộc lớn hơn và hùng mạnh hơn anh em, để chiếm các thành lớn và kiên cố đến tận trời,\* **2** để đuổi con cháu A-nác, là dân tộc cao và mạnh mà anh em đã biết và nghe người ta nói rằng: ‘Ai có thể đứng vững trước con cháu A-nác?’. **3** Vậy, hôm nay anh em phải biết rằng Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em sẽ băng qua trước anh em. Ngài là ngọn lửa thiêu nuốt và sẽ tiêu diệt chúng. Ngài sẽ chinh phục chúng trước mắt anh em, để anh em có thể nhanh chóng đuổi chúng ra và hủy diệt chúng, đúng như Đức Giê-hô-va đã hứa với anh em.

**4** Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời đuổi chúng khỏi trước mặt anh em thì đừng nói trong lòng rằng: ‘Bởi sự công chính của mình nên Đức Giê-hô-va mới đem mình vào chiếm xứ này’. Nhưng Đức Giê-hô-va đuổi các dân tộc ấy khỏi trước mặt anh em vì sự gian ác của chúng. **5** Chẳng phải bởi sự công chính hay ngay thẳng trong lòng anh em mà anh em sẽ vào chiếm lấy xứ của chúng đâu. Thay vì thế, bởi sự gian ác của các dân tộc ấy mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đuổi chúng khỏi trước mặt anh em và để thực thi lời Đức Giê-hô-va đã thề với tổ phụ anh em là Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cóp. **6** Thế thì hãy nhận biết rằng chẳng phải bởi sự công chính của anh em mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban cho anh em xứ tốt tươi này làm sản nghiệp, vì anh em là một dân cứng cổ.

**7** Hãy nhớ, đừng bao giờ quên, cách anh em chọc giận Giê-hô-va Đức Chúa Trời trong hoang mạc. Anh em đã phản nghịch Đức Giê-hô-va kể từ ngày ra khỏi xứ Ai Cập cho đến khi tới nơi này. **8** Thậm chí tại Hô-rếp, anh em cũng chọc giận Đức Giê-hô-va và Đức Giê-hô-va giận anh em đến mức ngài định tiêu diệt anh em. **9** Khi lên núi để nhận hai bảng đá, tức hai bảng giao ước mà Đức Giê-hô-va đã lập với anh em, tôi đã ở trên núi 40 ngày và 40 đêm, không ăn cũng không uống. **10** Sau đó, Đức Giê-hô-va đưa cho tôi hai bảng đá được viết bằng chính ngón tay của Đức Chúa Trời, và trên hai bảng ấy là tất cả những lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn anh em ở trên núi, từ

trong ngọn lửa, vào ngày anh em được tập hợp tại đó. <sup>11</sup> Khi 40 ngày và 40 đêm kết thúc, Đức Giê-hô-va giao cho tôi hai bảng đá, tức là hai bảng giao ước, <sup>12</sup> rồi Đức Giê-hô-va bảo tôi: ‘Hãy đứng dậy, mau đi xuống núi, vì dân tộc của con, là dân mà con dẫn ra khỏi Ai Cập, đã làm điều bại hoại. Chúng đã vội từ bỏ con đường mà ta phán dặn phải theo. Chúng đã làm cho mình một tượng đúc’. <sup>13</sup> Đức Giê-hô-va phán với tôi: ‘Ta đã thấy dân này, và kìa, ấy là một dân cứng cổ. <sup>14</sup> Hãy để mặc ta, ta sẽ tiêu diệt và xóa tên chúng dưới bầu trời, hãy để ta khiến con trở nên một dân mạnh hơn và đông hơn chúng’.

<sup>15</sup> Sau đó, tôi quay đi và xuống núi khi ngọn núi đang bốc cháy, hai tay tôi cầm hai bảng giao ước. <sup>16</sup> Tôi nhìn thấy anh em đã phạm tội nghịch lại Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em. Anh em đã đúc cho mình một con bò con bằng kim loại. Anh em đã vội từ bỏ con đường mà Đức Giê-hô-va phán dặn anh em phải theo. <sup>17</sup> Vậy, tôi cầm hai bảng đá và ném chúng xuống, chúng vỡ tan tành trước mặt anh em. <sup>18</sup> Rồi tôi sấp mặt trước Đức Giê-hô-va trong 40 ngày và 40 đêm, giống như lần trước. Tôi không ăn cũng không uống, vì tất cả tội lỗi mà anh em đã phạm khi làm điều gian ác trước mắt Đức Giê-hô-va và xúc phạm ngài. <sup>19</sup> Tôi rất khiếp sợ vì Đức Giê-hô-va nổi cơn thịnh nộ với anh em đến nỗi ngài định tiêu diệt anh em. Nhưng một lần nữa, Đức Giê-hô-va đã lắng nghe tôi.

<sup>20</sup> Đức Giê-hô-va giận A-rôn đến nỗi định tiêu diệt ông, nhưng lúc đó, tôi cũng đã tha thiết cầu xin cho A-rôn. <sup>21</sup> Rồi tôi lấy vật tội lỗi mà anh em đã làm ra, tức là con bò con, và thiêu nó; tôi đập nát nó và nghiền cho đến khi nó mịn như bụi, rồi ném vào dòng suối chảy từ trên núi.

<sup>22</sup> Ngoài ra, anh em cũng đã chọc giận Đức Giê-hô-va tại Tha-bê-ra, Ma-sa và Kíp-rốt-ha-tha-va. <sup>23</sup> Khi Đức Giê-hô-va sai anh em đi từ Ca-đe-ba-nê-a mà rằng: ‘Hãy lên và chiếm lấy xứ mà ta chắc chắn sẽ ban cho các con!’, anh em lại một lần nữa chống nghịch mệnh lệnh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, anh em không thể hiện đức tin nơi ngài cũng không vâng lời ngài. <sup>24</sup> Anh em đã chống nghịch Đức Giê-hô-va ngay từ khi tôi mới biết anh em.

**25** Vậy nên tôi cứ sấp mặt trước Đức Giê-hô-va trong 40 ngày và 40 đêm, tôi làm thế vì Đức Giê-hô-va nói rằng ngài sẽ tiêu diệt anh em. **26** Tôi bắt đầu tha thiết cầu xin Đức Giê-hô-va rằng: ‘Ôi Chúa Tối Thượng Giê-hô-va, xin đừng hủy diệt dân ngài. Họ là sản nghiệp riêng của ngài, là dân mà ngài đã chuộc bằng sự vĩ đại của ngài và dùng bàn tay mạnh mẽ dẫn ra khỏi Ai Cập. **27** Xin hãy nhớ về các tôi tớ ngài là Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp. Xin đừng để ý đến sự ngoan cố, gian ác và tội lỗi của dân này. **28** Nếu không thì dân của xứ mà ngài đã dẫn chúng con ra sẽ nói rằng: “Vì Đức Giê-hô-va không đủ khả năng đưa dân ấy vào xứ đã hứa ban cho chúng, và vì ghét chúng nên đã dẫn chúng ra, rồi diệt trong hoang mạc”. **29** Vì họ là dân và sản nghiệp riêng của ngài, là những người mà ngài đã dẫn ra bằng quyền năng vĩ đại và cánh tay giơ thẳng’.

^ Phục 9:1 Tức là có tường rất cao.

**10** Lúc ấy, Đức Giê-hô-va phán cùng tôi rằng: ‘Hãy đục cho mình hai bảng đá giống như hai cái trước rồi lên núi gặp ta; con cũng phải làm một cái hòm bằng gỗ. **2** Ta sẽ viết trên hai bảng ấy những lời có trên hai bảng mà con đã đập vỡ, và con hãy đặt chúng vào trong hòm’. **3** Vậy, tôi làm một cái hòm bằng gỗ cây keo, đục hai bảng đá giống như hai cái trước rồi đi lên núi với hai bảng đá trong tay. **4** Ngài viết trên hai bảng đá những lời ngài đã viết trước đây, tức là Mười Điều Răn\* mà Đức Giê-hô-va đã phán với anh em ở trên núi, từ trong ngọn lửa, vào ngày anh em được tập hợp; sau đó, Đức Giê-hô-va đưa hai bảng đá cho tôi. **5** Tôi quay lại, đi xuống núi và đặt hai bảng đá vào cái hòm mà mình đã làm, chúng vẫn còn ở đó, đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dặn tôi.

**6** Kế tiếp, dân Y-sơ-ra-ên rời Bê-e-rôt Bên-gia-can và đi đến Mô-sê-ra. Đó là nơi A-rôn đã qua đời và được chôn cất; con trai ông là Ê-lê-a-xa thay thế ông để hầu việc với tư cách thầy tế lễ. **7** Dân Y-sơ-ra-ên rời nơi đó và đi đến Gút-gô-đa, từ Gút-gô-đa họ đi đến Giô-ba-tha, là vùng đất có nhiều dòng suối.

**8** Lúc đó, Đức Giê-hô-va đã biệt riêng chi phái Lê-vi để khiêng hòm của giao ước Đức Giê-hô-va, để đứng trước mặt Đức Giê-hô-va nhằm phụng sự ngài và để nhân danh ngài mà chúc phước, như họ đang làm cho đến ngày nay. **9** Đó là lý do người Lê-vi không có phần hay của thừa kế chung với anh em họ. Đức Giê-hô-va là phần thừa kế của họ, đúng như Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán với họ. **10** Chính tôi đã ở trên núi 40 ngày và 40 đêm giống như lần trước, và lần này Đức Giê-hô-va cũng đã nghe tôi. Đức Giê-hô-va không muốn hủy diệt anh em. **11** Rồi Đức Giê-hô-va phán cùng tôi rằng: ‘Hãy đi trước dân này và chuẩn bị lên đường, để họ có thể vào nhận lấy xứ mà ta đã thề với tổ phụ họ là ta sẽ ban cho họ’.

**12** Hỡi Y-sơ-ra-ên, Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em đòi hỏi điều gì nơi anh em? Chỉ điều này: kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời, đi trong các đường

lỗi ngài, yêu thương ngài, hầu việc Giê-hô-va Đức Chúa Trời hết lòng, hết mình **13** và giữ các điều răn cùng luật lệ của Đức Giê-hô-va mà tôi đang truyền cho anh em ngày nay vì lợi ích của anh em. **14** Kìa, các tầng trời thuộc về Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em, ngay cả các tầng trời của các tầng trời,\* trái đất cùng mọi vật trong đó cũng thuộc về ngài. **15** Nhưng Đức Giê-hô-va chỉ đến gần và thể hiện tình yêu thương với tổ phụ anh em. Ngài đã chọn anh em, tức con cháu của họ, từ giữa mọi dân tộc như ngài đã làm ngày nay. **16** Bây giờ, anh em phải làm sạch lòng mình và đừng cứng cổ nữa. **17** Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời là Thần của các thần và Chúa của các chúa, là Đức Chúa Trời vĩ đại, hùng mạnh và đáng kính sợ, là đáng không đối xử thiên vị với ai cũng chẳng nhận hối lộ. **18** Ngài thi hành công lý cho trẻ mồ côi cha và góa phụ. Ngài yêu thương ngoại kiều, ban cho họ thức ăn và quần áo. **19** Anh em cũng phải yêu thương ngoại kiều, vì anh em đã từng là ngoại kiều tại xứ Ai Cập.

**20** Anh em phải kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, hầu việc ngài, gắn bó với ngài và lấy danh ngài mà thờ. **21** Ngài là đáng anh em phải ngợi khen. Ngài là Đức Chúa Trời anh em, là đáng đã làm cho anh em mọi điều vĩ đại và đáng kính sợ mà chính mắt anh em đã thấy. **22** Tổ phụ anh em đã vào Ai Cập chỉ với 70 người mà giờ đây Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã khiến anh em nhiều như sao trên trời.

^ Phục 10:4 Ds: “Mười Lời Phán”.

^ Phục 10:14 Hay “các tầng trời cao nhất”.

**11** Anh em phải yêu thương Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình và luôn giữ bổn phận của mình đối với ngài, vâng theo các luật lệ, phán quyết và điều răn của ngài. <sup>2</sup> Anh em biết rằng hôm nay tôi đang nói với anh em chứ không phải với con cháu anh em, là những người chưa biết hoặc chưa thấy sự sửa phạt của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, cùng sự vĩ đại, bàn tay mạnh mẽ và cánh tay giơ thẳng của ngài. <sup>3</sup> Họ chưa từng thấy những dẫu lạ và công việc ngài đã làm với vua Ai Cập là Pha-ra-ôn và cả xứ của vua ấy, <sup>4</sup> hoặc điều ngài đã làm với các đạo quân của Ai Cập, với ngựa và chiến xa của Pha-ra-ôn, chúng đã bị nước của Biển Đỏ chôn vùi khi đuổi theo anh em, Đức Giê-hô-va đã hủy diệt chúng một lần và vĩnh viễn. <sup>5</sup> Con cháu anh em chưa từng thấy điều ngài đã làm cho anh em trong hoang mạc cho đến khi anh em tới nơi này, <sup>6</sup> hoặc điều ngài đã làm với Đa-than và A-bi-ram, là các con trai của Ê-li-áp thuộc dòng dõi Ru-bên, khi đất nứt ra và nuốt chửng họ cùng cả nhà họ, các lều, mọi vật sống và những người đi theo họ, ngay trước mắt toàn thể dân Y-sơ-ra-ên. <sup>7</sup> Chính mắt anh em đã thấy mọi công việc phi thường mà Đức Giê-hô-va đã làm.

<sup>8</sup> Anh em phải giữ trọn điều răn mà tôi đang truyền dạy anh em hôm nay, để anh em có thể trở nên mạnh mẽ, băng qua sông và đi vào nhận lấy xứ làm sản nghiệp, <sup>9</sup> và để anh em có thể sống lâu trong vùng đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho tổ phụ anh em cùng con cháu họ, tức là một vùng đất tràn đầy sữa và mật.

<sup>10</sup> Vùng đất anh em sẽ nhận làm sản nghiệp không giống xứ Ai Cập, là xứ mà anh em đã ra khỏi, nơi anh em từng gieo hạt và dùng chân để tưới nước, như tưới một vườn rau. <sup>11</sup> Nhưng xứ mà anh em sắp băng qua sông để vào và nhận lấy là một vùng đất của núi đồi và đồng bằng. Ấy là xứ uống nước mưa từ trời, <sup>12</sup> là xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em đang chăm sóc. Mắt của Giê-hô-va Đức Chúa Trời luôn ở trên xứ ấy, từ đầu năm cho đến cuối năm.

**13** Nếu anh em sốt sắng vâng theo các điều răn mà tôi đang truyền dạy anh em hôm nay, yêu thương Giê-hô-va Đức Chúa Trời và hầu việc ngài hết lòng, hết mình **14** thì ngài\* sẽ ban mưa cho xứ của anh em vào đúng kỳ, tức là mưa thu và mưa xuân, anh em sẽ thu hoạch ngũ cốc, rượu mới và dầu của mình. **15** Ngài\* sẽ ban cây cỏ trên đồng ruộng cho súc vật của anh em. Anh em sẽ ăn và được thỏa lòng. **16** Hãy cẩn thận đừng để lòng mình bị dụ đi lạc lối, thờ các thần khác và quỳ lạy chúng. **17** Bằng không, cơn giận của Đức Giê-hô-va sẽ nổi phùng lên cùng anh em và ngài sẽ đóng các tầng trời lại, sẽ không có mưa, đất sẽ không sinh hoa lợi và anh em sẽ nhanh chóng bỏ mạng tại xứ tốt tươi mà Đức Giê-hô-va ban cho anh em.

**18** Anh em phải khắc ghi những lời của tôi vào lòng và trí, hãy buộc chúng trên bàn tay như một sự nhắc nhở, và chúng sẽ như một dải buộc trên trán anh em.\* **19** Hãy dạy chúng cho con cái anh em, nói về những điều đó khi ngồi trong nhà, khi đi trên đường, khi nằm và khi thức dậy. **20** Hãy viết chúng trên cột cửa nhà và trên các cổng của anh em, **21** hầu cho các tầng trời ở trên trái đất bao lâu thì anh em cùng con cháu mình sẽ sống tại xứ mà Đức Giê-hô-va thề ban cho tổ phụ anh em bấy lâu.

**22** Nếu anh em tuyệt đối vâng giữ điều răn mà tôi đang truyền dạy anh em và làm theo, đó là yêu thương Giê-hô-va Đức Chúa Trời, bước đi trong các đường lối ngài và gắn bó với ngài, **23** thì Đức Giê-hô-va sẽ đuổi các dân ấy khỏi trước mặt anh em, anh em sẽ chiếm các nước lớn hơn và đông hơn mình. **24** Mọi nơi anh em đặt chân đến đều sẽ thuộc về anh em. Từ hoang mạc đến vùng Li-băng, từ sông Ô-phơ-rát cho đến vùng biển phía tây\* đều sẽ trở thành ranh giới của anh em. **25** Không ai sẽ đứng lên chống lại anh em. Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em sẽ gieo rắc sự kinh hãi và khiếp sợ về anh em trên khắp vùng đất mà anh em đi qua, đúng như ngài đã hứa.

**26** Nay, hôm nay tôi đặt trước mặt anh em ân phước và sự rửa sả: **27** Nếu anh em vâng theo các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mà tôi đang truyền dạy anh em hôm nay thì anh em sẽ được ân phước, **28** còn nếu không vâng theo các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, từ bỏ con đường hôm

nay tôi đang truyền dạy anh em và đi theo các thần mà anh em chẳng biết thì anh em sẽ chuốc lấy sự rửa sả.

**29** Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời đưa anh em vào xứ mà anh em sẽ nhận lấy thì anh em phải công bố ân phước trên núi Ga-ri-xim và sự rửa sả trên núi Ê-banh. **30** Chẳng phải chúng nằm phía bên kia sông Giô-đanh về hướng tây, thuộc vùng đất của dân Ca-na-an ở A-ra-ba, đối diện Ghinh-ganh, kể những cây lớn của Mô-rê, hay sao? **31** Anh em sẽ băng qua sông Giô-đanh để vào và chiếm lấy xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban cho anh em. Khi anh em đã chiếm lấy xứ và sinh sống tại đó **32** thì phải cẩn thận thi hành mọi điều lệ và phán quyết mà hôm nay tôi đặt trước mặt anh em.

^ Phục 11:10 Tức là một phương pháp nào đó dùng lực của chân, có thể là trên một bánh xe nước hoặc dùng chân để tạo và mở đường dẫn nước.

^ Phục 11:14 Ds: “ta”, nói đến Đức Chúa Trời.

^ Phục 11:15 Ds: “Ta”, nói đến Đức Chúa Trời.

^ Phục 11:18 Ds: “giữa hai mắt anh em”.

^ Phục 11:24 Tức là Biển Lớn, hay Địa Trung Hải.



**12** Đây là những điều lệ và phán quyết mà anh em phải cẩn thận làm theo trong suốt những ngày anh em sống tại xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ anh em sẽ ban cho anh em làm sản nghiệp. **2** Đối với những nước anh em sẽ chiếm, anh em phải hủy diệt tận gốc tất cả những nơi mà chúng hầu việc các thần mình, dù là trên núi cao, trên đồi hay dưới những cây rậm lá. **3** Anh em phải phá đổ các bàn thờ, đập nát các trụ thờ, đốt các cột thờ\* và đốn ngã các tượng khắc của các thần chúng nó, hãy xóa sạch cả tên của chúng khỏi nơi đó.

**4** Anh em không được thờ phượng Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình theo cách của chúng. **5** Thay vì vậy, hãy tìm kiếm Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em ở bất cứ nơi nào ngài chọn để đặt danh ngài và làm chốn ngự giữa mọi chi phái của anh em, anh em hãy đi đến đó. **6** Đó là nơi anh em sẽ mang đến những lễ vật thiêu, vật tế lễ, thuế một phần mười, phần đóng góp, lễ vật hứa nguyện, lễ vật tự nguyện và con đầu lòng trong bầy đàn của anh em. **7** Anh em và cả nhà mình phải ăn tại đó trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em và vui mừng về mọi công việc mình làm, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em đã ban phước cho anh em.

**8** Anh em đừng làm những điều chúng ta đang làm ở đây ngày nay, vì mỗi người đều làm theo những gì mắt mình xem là đúng, **9** bởi anh em chưa vào nơi nghỉ ngơi và chưa nhận được phần thừa kế mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban cho anh em. **10** Khi anh em băng qua sông Giô-đanh và sống trong xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban cho anh em để nhận lấy thì ngài chắc chắn sẽ ban cho anh em sự bình an, thoát khỏi kẻ thù xung quanh, và anh em sẽ sống an ổn. **11** Anh em sẽ đem mọi vật tôi truyền dặn, tức là những lễ vật thiêu, vật tế lễ, thuế một phần mười, phần đóng góp cùng mọi lễ vật anh em hứa nguyện dâng cho Đức Giê-hô-va, đến nơi Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em đã chọn để đặt danh ngài. **12** Anh em sẽ vui mừng trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, cùng với các con trai, con gái, nô lệ nam và nữ cũng như những người Lê-vi sống trong thành của anh em, vì người Lê-vi không

có phần hay của thừa kế với anh em. <sup>13</sup> Hãy cẩn thận, đừng dâng lễ vật thiêu ở bất cứ nơi nào khác. <sup>14</sup> Anh em chỉ được dâng lễ vật thiêu tại nơi mà Đức Giê-hô-va chọn từ một trong những khu vực của chi phái anh em, và tại nơi đó anh em phải làm mọi điều tôi truyền dạy.

<sup>15</sup> Nhưng khi nào muốn thì anh em có thể giết thú vật và ăn thịt chúng trong các thành của mình, tùy theo ân phước mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em ban cho. Người ô uế lẫn người tinh sạch đều có thể ăn như ăn linh dương hoặc nai. <sup>16</sup> Tuy nhiên, anh em không được ăn huyết; phải đổ nó trên đất như nước. <sup>17</sup> Về một phần mười ngũ cốc, rượu mới, dầu, con đầu lòng trong bầy đàn, bất kỳ lễ vật hứa nguyện nào mà anh em hứa dâng, lễ vật tự nguyện hay phần đóng góp thì anh em không được ăn trong các thành của mình. <sup>18</sup> Đó là những vật mà anh em, cả con trai, con gái, tôi trai tớ gái và người Lê-vi sống trong thành của anh em phải ăn trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời tại nơi Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em sẽ chọn; và anh em sẽ vui mừng trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời trong mọi việc mình làm. <sup>19</sup> Chừng nào anh em còn sống trong xứ mình thì hãy cẩn thận, chớ bỏ bê người Lê-vi.

<sup>20</sup> Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời mở rộng lãnh thổ của anh em, đúng như ngài đã hứa với anh em, và vì thèm ăn thịt nên anh em nói rằng: ‘Tôi muốn ăn thịt’ thì anh em có thể ăn bất cứ khi nào anh em muốn. <sup>21</sup> Nếu chỗ Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em chọn để đặt danh ngài quá xa chỗ ở của anh em thì hãy giết một vài con trong bầy đàn mà Đức Giê-hô-va đã ban cho, như tôi đã truyền dạy, và bất cứ khi nào anh em muốn ăn thì phải ăn trong các thành của mình. <sup>22</sup> Anh em có thể ăn chúng như ăn linh dương và nai; cả người ô uế lẫn người tinh sạch đều được ăn. <sup>23</sup> Chỉ phải kiên quyết không ăn huyết, vì huyết là sự sống, và anh em không được ăn sự sống chung với thịt. <sup>24</sup> Anh em không được ăn huyết. Phải đổ nó trên đất như nước. <sup>25</sup> Anh em không được ăn huyết để anh em cùng con cái mình được phước, vì anh em đang làm điều đúng trong mắt Đức Giê-hô-va. <sup>26</sup> Khi đến nơi Đức Giê-hô-va sẽ chọn, anh em chỉ nên đem theo các vật thánh và lễ vật hứa nguyện của mình. <sup>27</sup> Tại đó, anh em sẽ dâng các lễ vật thiêu, tức thịt và huyết, trên bàn thờ của

Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em; và huyết của vật tế lễ phải được đổ bên bàn thờ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em, còn thịt thì anh em có thể ăn.

**28** Hãy cẩn thận vâng theo mọi lời mà tôi đang truyền dạy anh em, để anh em cùng con cháu mình luôn được phước, vì anh em đang làm điều tốt và đúng trong mắt Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình.

**29** Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em tiêu diệt các nước mà anh em sẽ chiếm lấy, và anh em sống trong vùng đất của chúng, **30** thì hãy cẩn thận, đừng để bị mắc bẫy sau khi chúng đã bị tiêu diệt khỏi trước mặt anh em. Đừng hỏi về các thần của chúng rằng: ‘Những nước này thường hầu việc các thần của mình như thế nào? Tôi cũng sẽ làm giống vậy’. **31** Anh em không được làm điều đó với Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em, vì chúng đã làm cho các thần của mình mọi điều ghê tởm mà Đức Giê-hô-va ghét, thậm chí thiêu con trai, con gái mình trong lửa để dâng cho các thần. **32** Anh em phải cẩn thận làm theo mọi lời mà tôi đang truyền dạy anh em. Không được thêm hay bớt điều gì.

<sup>^</sup> Phục 12:3 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

**13** Trong trường hợp một nhà tiên tri hay một người báo trước tương lai qua giấc mơ dấy lên giữa anh em và đưa ra một dấu lạ hoặc điềm, <sup>2</sup> nếu dấu lạ hoặc điềm mà hấn báo với anh em trở thành sự thật và hấn nói rằng: ‘Chúng ta hãy đi theo các thần khác, những thần mà anh em chưa biết, và hầu việc các thần ấy’ <sup>3</sup> thì anh em không được nghe lời của nhà tiên tri hay kẻ nằm mộng đó, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời đang thử lòng anh em để xem anh em có yêu thương Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em hết lòng, hết mình hay không. <sup>4</sup> Anh em phải đi theo Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, kính sợ ngài, giữ các điều răn ngài và nghe tiếng ngài; ngài là đáng mà anh em phải hầu việc, và anh em phải gắn bó với ngài. <sup>5</sup> Còn nhà tiên tri hay kẻ nằm mộng kia thì phải bị xử tử vì kích động anh em phản nghịch đáng đã đưa anh em ra khỏi xứ Ai Cập và chuộc anh em khỏi nhà nô lệ, là Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em, nhằm xui khiến anh em từ bỏ con đường Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán dặn anh em phải theo. Anh em phải loại bỏ điều gian ác trong vòng anh em.

<sup>6</sup> Nếu anh em ruột, tức con trai của mẹ anh em, hoặc con trai, con gái hoặc người vợ yêu quý hoặc người bạn thân nhất của anh em cố dụ dỗ anh em cách bí mật rằng: ‘Chúng ta hãy đi hầu việc các thần khác’, là các thần mà anh em lẫn tổ phụ anh em chẳng biết đến, <sup>7</sup> là các thần của những dân tộc xung quanh anh em, dù ở gần hay xa, từ đầu này cho đến đầu kia của xứ, <sup>8</sup> thì anh em không được nhượng bộ hay nghe lời hấn, cũng không được thương cảm, động lòng trắc ẩn hay bao che cho hấn. <sup>9</sup> Trái lại, anh em phải giết hấn. Anh em phải là người đầu tiên ra tay xử tử hấn, rồi mới tới dân chúng. <sup>10</sup> Anh em phải ném đá hấn đến chết, vì hấn đã tìm cách xui khiến anh em từ bỏ Giê-hô-va Đức Chúa Trời, là đáng đã đưa anh em ra khỏi xứ Ai Cập, khỏi nhà nô lệ. <sup>11</sup> Rồi cả dân Y-sơ-ra-ên sẽ nghe về điều ấy và sợ hãi, họ sẽ không bao giờ làm bất cứ điều ác nào giống như vậy giữa anh em.

<sup>12</sup> Nếu anh em nghe nói về một trong các thành mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho anh em sở hữu rằng: <sup>13</sup> ‘Những kẻ vô lại đã ra từ anh em và

xui khiến dân trong thành của chúng rằng: “Chúng ta hãy đi hầu việc các thần khác”, là những thần mà anh em chẳng biết’, <sup>14</sup> thì anh em phải xem xét sự việc và điều tra kỹ càng; nếu điều ghê tởm đó đã xảy ra giữa anh em và được xác minh là sự thật <sup>15</sup> thì anh em phải dùng gươm giết cư dân trong thành. Hãy dùng gươm mà hủy diệt thành cùng mọi vật trong đó, kể cả súc vật. <sup>16</sup> Sau đó, anh em hãy thu gom mọi chiến lợi phẩm và đặt giữa quảng trường của thành, rồi đốt cả thành. Chiến lợi phẩm của thành sẽ làm lễ vật toàn phần dâng cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em. Thành sẽ trở nên đồng đổ nát vĩnh viễn. Nó sẽ không bao giờ được xây lại. <sup>17</sup> Tay anh em đừng lấy bất cứ thứ gì đã biệt riêng cho sự hủy diệt, để Đức Giê-hô-va nguôi cơn thịnh nộ của ngài và biểu lộ lòng thương xót cũng như trắc ẩn đối với anh em, khiến anh em gia tăng, đúng như ngài đã thề với tổ phụ anh em. <sup>18</sup> Anh em phải vâng lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình bằng cách giữ mọi điều răn của ngài mà tôi đang truyền dạy anh em hôm nay, như thế, anh em đang làm điều đúng trong mắt Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình.

**14** Anh em là con của Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em. Đừng rạch mình hay cạo trán\* vì người chết. **2** Vì anh em là một dân thánh đối với Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em, và Đức Giê-hô-va đã chọn anh em làm dân ngài, tức sản nghiệp quý báu\* của ngài, giữa mọi dân trên mặt đất.

**3** Anh em không được ăn bất cứ thứ gì ghê tởm. **4** Đây là những thú vật anh em có thể ăn: bò, cừu, dê, **5** nai, linh dương nhỏ,\* hoẵng, dê rừng, linh dương, cừu rừng và cừu núi. **6** Anh em có thể ăn bất cứ con thú nào có móng rẽ làm hai và nhai lại. **7** Tuy nhiên, anh em không được ăn những con thú nhai lại hoặc có móng rẽ sau đây: lạc đà, thỏ rừng và chuột núi, vì chúng nhai lại nhưng không có móng rẽ. Chúng là loài vật ô uế đối với anh em. **8** Con heo cũng vậy, vì có móng rẽ nhưng không nhai lại. Đó là loài vật ô uế đối với anh em. Anh em không được ăn thịt hay chạm vào xác của chúng.

**9** Đây là những con vật sống dưới nước mà anh em có thể ăn: Bất cứ con nào có vây và vảy thì có thể ăn. **10** Nhưng anh em không được ăn bất cứ con nào không có vây và vảy. Đó là loài vật ô uế đối với anh em.

**11** Anh em có thể ăn bất cứ loài chim nào tinh sạch. **12** Nhưng không được ăn các con sau đây: đại bàng, ưng biển, kền kền đen, **13** điều hâu đỏ, điều hâu đen và mọi loài điều hâu khác, **14** mọi loài quạ, **15** đà điểu, cú mèo, mòng biển, mọi loài chim cắt, **16** cú nhỏ, cú tai dài, thiên nga, **17** bồ nông, kền kền, chim cốc, **18** cò, mọi loài diệc, chim đầu riu và dơi. **19** Mọi sinh vật lúc nhúc có cánh cũng ô uế đối với anh em. Không được ăn chúng. **20** Anh em có thể ăn bất cứ sinh vật biết bay nào tinh sạch.

**21** Anh em không được ăn bất cứ con thú nào đã chết khi được tìm thấy. Có thể đưa nó cho ngoại kiều sống trong các thành của anh em, và họ có thể ăn, hoặc anh em có thể bán nó cho người ngoại quốc. Vì anh em là một dân thánh đối với Giê-hô-va Đức Chúa Trời.

Anh em không được nấu dê con trong sữa của mẹ nó.

**22** Mỗi năm anh em phải dâng một phần mười của mọi thứ mà hạt giống anh em sinh ra trên đồng ruộng. **23** Anh em sẽ ăn một phần mười ngũ cốc, rượu mới, dầu và con đầu lòng trong bày đàn trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em tại nơi mà ngài chọn để đặt danh ngài, hầu anh em có thể học kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời luôn luôn.

**24** Nếu chỗ Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em chọn làm nơi đặt danh ngài ở xa anh em và quãng đường đi đến đó quá dài nên anh em không thể mang những thứ ấy đến nơi đó (vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em sẽ ban phước cho anh em) **25** thì anh em có thể đổi những thứ ấy thành tiền và mang đến nơi Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em sẽ chọn. **26** Sau đó, anh em có thể dùng số tiền ấy để mua bất cứ điều gì mình muốn, như bò, cừu, dê, rượu, các thức uống có cồn khác và bất cứ thứ gì mình thích; anh em sẽ ăn tại đó, trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em, và vui hưởng với cả nhà mình.

**27** Đừng bỏ bê người Lê-vi sống trong các thành của anh em, vì họ không có phần hay của thừa kế nào với anh em.

**28** Vào cuối mỗi ba năm, anh em phải mang hết một phần mười sản vật của mình trong năm đó và đặt chúng trong các thành của anh em. **29** Rồi người Lê-vi, tức những người không có phần hay của thừa kế với anh em, cùng ngoại kiều, trẻ mồ côi cha và góa phụ sống trong các thành của anh em sẽ đến ăn no nê, nhờ vậy Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban phước cho anh em trong mọi việc anh em làm.

^ Phục 14:1 Ds: “cạo giữa hai mắt”.

^ Phục 14:2 Hay “đặc biệt”.

^ Phục 14:5 Hay “linh dương gazen”.

**15** Cứ cuối mỗi bảy năm, anh em phải tha nợ. <sup>2</sup> Đây là cách thức tha nợ: Mỗi chủ nợ phải tha món nợ mà người lân cận đã vay mình. Không được đòi nợ người lân cận hoặc anh em mình, bởi điều đó sẽ được công bố là sự tha nợ vì Đức Giê-hô-va. <sup>3</sup> Anh em có thể đòi nợ người ngoại quốc, nhưng phải tha bất cứ món nợ nào mà anh em mình đã vay. <sup>4</sup> Tuy nhiên, không nên có người nghèo khó trong vòng anh em, vì Đức Giê-hô-va chắc chắn sẽ ban phước cho anh em tại xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban cho anh em làm phần thừa kế, <sup>5</sup> miễn là anh em tuyệt đối vâng theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em và cẩn thận giữ mọi điều răn mà tôi đang truyền dạy anh em hôm nay. <sup>6</sup> Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ ban phước cho anh em đúng như ngài đã hứa với anh em. Anh em sẽ cho nhiều nước vay mượn, còn mình thì chẳng cần vay mượn ai; anh em sẽ cai trị nhiều nước, nhưng họ sẽ không cai trị anh em.

<sup>7</sup> Nếu tại một thành trong xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em sẽ ban cho anh em có một người trong vòng anh em trở nên nghèo khó thì chớ cứng lòng hay keo kiệt\* với người anh em nghèo khó ấy. <sup>8</sup> Anh em phải hào phóng mở rộng bàn tay mình và cho mượn bất cứ thứ gì người cần hay thiếu. <sup>9</sup> Hãy cẩn thận, đừng nuôi dưỡng ý nghĩ xấu xa này trong lòng: ‘Sắp đến năm thứ bảy, năm tha nợ rồi’, và không thể hiện lòng rộng rãi đối với người anh em nghèo khó, không cho người một vật gì. Nếu người kêu van Đức Giê-hô-va và phàn nàn về anh em thì anh em sẽ mắc tội. <sup>10</sup> Anh em hãy cho người một cách rộng rãi, đừng miễn cưỡng, nhờ đó Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em sẽ ban phước cho mọi việc làm và công lao của anh em. <sup>11</sup> Sẽ luôn có người nghèo trong xứ. Đó là lý do tôi truyền dạy anh em: ‘Hãy hào phóng mở rộng bàn tay đối với người anh em khổ sở và nghèo khó trong xứ của mình’.

<sup>12</sup> Nếu một người anh em, tức là một người nam hoặc nữ Hê-bơ-ơ, bị bán cho anh em và đã hầu việc anh em trong sáu năm, thì hãy trả tự do cho người vào năm thứ bảy. <sup>13</sup> Nếu anh em trả tự do cho người thì đừng để người ra đi



tay không. <sup>14</sup> Hãy rộng rãi cung cấp cho người những vật từ bầy đàn, sân đập lúa, bồn ép dầu và rượu của anh em. Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban phước cho anh em thể nào thì anh em hãy cho người thể ấy. <sup>15</sup> Hãy nhớ rằng anh em từng trở thành nô lệ tại xứ Ai Cập và Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã chuộc anh em. Ấy là lý do hôm nay tôi truyền dặn anh em làm thế.

<sup>16</sup> Nhưng nếu người nói với anh em rằng: ‘Tôi không muốn ra khỏi nhà anh!’, vì người yêu thương anh em cùng cả nhà anh em và hạnh phúc khi ở với anh em, <sup>17</sup> thì hãy để tai người kẻ bên cánh cửa rồi lấy dùi xỏ qua, người sẽ trở thành nô lệ của anh em suốt đời. Cũng hãy làm như vậy với nô lệ nữ. <sup>18</sup> Khi anh em trả tự do cho người và người lìa khỏi anh em thì đừng xem đó là chuyện nặng nề, vì người đã hầu việc anh em trong sáu năm, có giá trị gấp đôi một người làm thuê, và Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban phước cho anh em trong mọi công việc.

<sup>19</sup> Anh em hãy biệt riêng ra thánh mọi con đầu lòng trong bầy đàn cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em. Không được dùng con đầu lòng trong đàn bò của anh em để làm bất cứ công việc gì, cũng không được xén lông con đầu lòng trong bầy cừu của anh em. <sup>20</sup> Mỗi năm, anh em và cả nhà mình phải ăn nó trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em tại nơi mà Đức Giê-hô-va sẽ chọn. <sup>21</sup> Nhưng nếu nó có một khiếm khuyết như què, mù hay bất kỳ một khiếm khuyết nghiêm trọng nào khác thì không được dâng làm vật tế lễ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em. <sup>22</sup> Anh em phải ăn nó trong các thành của mình, người ô uế và người tinh sạch đều có thể ăn, như ăn một con linh dương hoặc nai. <sup>23</sup> Nhưng anh em không được ăn huyết của nó; phải đổ huyết trên đất như nước.

<sup>^</sup> Phục 15:7 Ds: “nắm chặt tay mình”.

**16** Anh em hãy giữ tháng A-bíp\* và cử hành Lễ Vượt Qua cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, vì vào tháng A-bíp, Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã đưa anh em ra khỏi Ai Cập lúc ban đêm. **2** Anh em phải dâng lễ vật của Lễ Vượt Qua cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, lấy từ bầy đàn, tại nơi Đức Giê-hô-va chọn để đặt danh ngài. **3** Anh em không được ăn nó chung với bất cứ thứ gì có men; trong bảy ngày, anh em phải ăn bánh không men, tức là bánh của sự khốn khổ, vì anh em đã vội vã ra khỏi xứ Ai Cập. Hãy làm điều đó để trong suốt cuộc đời, anh em nhớ đến ngày mình ra khỏi xứ Ai Cập. **4** Trong bảy ngày, không được có bột nhào lên men\* trong khắp lãnh thổ của anh em, cũng không được giữ lại cho đến sáng bất kỳ phần thịt nào mà anh em sẽ dâng vào chiều tối của ngày đầu tiên. **5** Không phải trong bất cứ thành nào mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em ban cho, anh em cũng được phép dâng lễ vật của Lễ Vượt Qua, **6** nhưng phải dâng nó tại nơi Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em chọn để đặt danh ngài. Anh em phải dâng lễ vật của Lễ Vượt Qua lúc chiều tối, ngay sau khi mặt trời lặn, vào thời điểm ấn định mà anh em ra khỏi Ai Cập. **7** Anh em phải nấu và ăn nó tại nơi Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em sẽ chọn. Đến sáng, anh em có thể trở về lều mình. **8** Anh em phải ăn bánh không men trong sáu ngày, và đến ngày thứ bảy sẽ có một kỳ nhóm họp trọng thể cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em. Anh em không được làm bất cứ công việc nào.

**9** Anh em hãy đếm bảy tuần lễ. Hãy đếm bảy tuần từ lúc anh em bắt đầu dùng lưỡi liềm để gặt lúa. **10** Sau đó, anh em phải cử hành Lễ Các Tuần cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em bằng lễ vật tự nguyện từ tay mình, tùy theo ân phước Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban cho anh em. **11** Hãy vui mừng trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Anh em cùng với con trai, con gái, nô lệ nam và nữ, người Lê-vi đang sống trong các thành của anh em, ngoại kiều, trẻ mồ côi cha và góa phụ sống giữa anh em, tất cả hãy vui mừng tại nơi Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em chọn để đặt danh ngài. **12** Hãy nhớ rằng anh

em từng trở thành nô lệ tại Ai Cập, anh em phải vâng theo và thi hành những điều lệ ấy.

**13** Khi anh em thu hoạch sản vật từ sân đập lúa, từ bồn ép dầu và rượu của mình thì hãy cử hành Lễ Lều Tạm\* trong bảy ngày. **14** Anh em cùng với con trai, con gái, nô lệ nam và nữ, người Lê-vi, ngoại kiều, trẻ mồ côi cha và góa phụ sống trong các thành của anh em hãy vui mừng suốt kỳ lễ. **15** Anh em sẽ cử hành lễ ấy cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em trong bảy ngày tại nơi Đức Giê-hô-va chọn, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em sẽ ban phước cho mọi sản vật cùng mọi việc anh em làm, và anh em sẽ tràn ngập niềm vui.

**16** Mỗi năm ba lần, tất cả người nam phải trình diện Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em ở nơi ngài chọn: tại Lễ Bánh Không Men, Lễ Các Tuần và Lễ Lều Tạm.\* Không ai được đi tay không mà đến trước mặt Đức Giê-hô-va.

**17** Món quà mỗi người mang đến phải tương xứng với ân phước mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em đã ban cho.

**18** Anh em hãy bổ nhiệm các quan xét và quan chức cho mỗi chi phái trong những thành mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban cho anh em, họ phải xét xử dân chúng cách công bằng. **19** Anh em không được bóp méo công lý, thiên vị hoặc nhận hối lộ, vì vật hối lộ làm mờ mắt người khôn ngoan và xuyên tạc lời lẽ người công chính. **20** Công lý, anh em phải theo đuổi công lý, để anh em tiếp tục sống và nhận lấy xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban cho anh em.

**21** Anh em không được trồng bất kỳ loại cây nào để làm cột thờ\* gần bàn thờ mà anh em lập cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình.

**22** Anh em cũng không được lập trụ thờ cho mình, đó là điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em rất ghét.

^ Phục 16:1 Xem Phụ lục B15.

^ Phục 16:4 Được dùng để tạo men cho một lần nhào bột khác.

^ Phục 16:13 Hay “Lễ Chòi Tạm”.

^ Phục 16:16 Hay “Lễ Chòi Tạm”.

^ Phục 16:21 **Xem** Bảng chú giải thuật ngữ.

**17** Anh em không được dâng một con bò đực hay cừu có tật hoặc khiếm khuyết làm vật tế lễ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, vì ấy là điều đáng ghê tởm đối với Giê-hô-va Đức Chúa Trời.

**2** Nếu một người nam hoặc nữ ở giữa anh em, tức là tại bất cứ thành nào mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban cho anh em, làm điều xấu xa trong mắt Giê-hô-va Đức Chúa Trời và vi phạm giao ước ngài, **3** đi lạc lối, thờ phượng và quỳ lạy các thần khác hoặc mặt trời, mặt trăng hoặc cả đạo quân trên trời, là điều tôi chẳng hề truyền dặn, **4** thì hãy điều tra kỹ càng khi anh em được báo cáo hoặc nghe về điều đó. Nếu điều ghê tởm đó đã xảy ra trong dân Y-sơ-ra-ên và được xác minh là sự thật **5** thì hãy đem người nam hoặc nữ đã làm điều gian ác ra khỏi cổng thành và ném đá cho đến chết. **6** Người đó sẽ bị xử tử dựa trên lời của hai hoặc ba nhân chứng. Nhưng nếu chỉ có một nhân chứng thì không được xử tử người đó. **7** Các nhân chứng phải là những người đầu tiên ra tay xử tử người đó, rồi mới đến dân chúng. Anh em phải loại bỏ điều xấu xa trong vòng anh em.

**8** Nếu trong một thành của anh em xảy ra một vụ việc quá khó, không xét xử được, là vụ có đổ máu hoặc lời khiêu nại hoặc hành vi hung bạo hoặc vụ tranh chấp nào khác, thì anh em phải lên đường đi đến nơi mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình đã chọn. **9** Hãy đi gặp các thầy tế lễ người Lê-vi và quan xét đương nhiệm, hãy trình vụ việc cho họ và họ sẽ công bố phán quyết cho anh em. **10** Sau đó, anh em phải hành động phù hợp với phán quyết họ công bố cho anh em tại nơi Đức Giê-hô-va chọn. Hãy cẩn thận làm mọi điều họ chỉ dẫn anh em. **11** Anh em phải làm theo luật pháp họ chỉ dẫn cùng phán quyết họ công bố. Hãy theo sát phán quyết mà họ sẽ công bố, đừng đi chệch sang phải hay trái. **12** Kẻ nào tự phụ\* không nghe lời quan xét hoặc thầy tế lễ đang phục vụ Giê-hô-va Đức Chúa Trời thì phải chết. Anh em phải loại bỏ điều xấu xa khỏi dân Y-sơ-ra-ên. **13** Toàn thể dân chúng sẽ nghe điều đó và sợ hãi, họ sẽ không còn tự phụ\* nữa.

**14** Khi anh em vào xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ ban cho anh em, khi đã chiếm lấy xứ và sống tại đó, rồi anh em nói rằng: ‘Ta hãy lập một vua trên mình như các dân tộc xung quanh’, **15** trong trường hợp ấy, anh em phải lập một vua do Giê-hô-va Đức Chúa Trời chọn. Hãy lập một vua trong vòng anh em mình. Anh em không được lập trên mình một người ngoại quốc, là người không phải anh em của mình. **16** Tuy nhiên, vua ấy không được lấy cho mình nhiều ngựa hoặc bắt dân chúng trở về Ai Cập để có thêm nhiều ngựa, vì Đức Giê-hô-va đã phán dặn anh em rằng: ‘Các ngươi không bao giờ được trở lại con đường ấy’. **17** Vua cũng không được lấy nhiều vợ, hầu cho lòng mình không đi lạc lối; cũng không được lấy quá nhiều bạc và vàng cho mình. **18** Khi ngồi trên ngai trị vì vương quốc, vua phải dựa trên bản Luật pháp của các thầy tế lễ người Lê-vi mà chép lại một bản cho mình vào một quyển sách.\*

**19** Sách ấy sẽ luôn ở bên vua, vua phải đọc nó mỗi ngày trong suốt đời mình, để vua học kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời và vâng giữ mọi lời của Luật pháp này cùng các điều lệ bằng cách thi hành những điều ấy. **20** Nhờ đó, lòng của vua sẽ không tự tôn trên các anh em mình và vua sẽ theo sát điều răn, không đi chệch sang phải hay trái, hầu cho vua cùng con cháu trị vì vương quốc mình lâu dài, giữa dân Y-sơ-ra-ên.

^ Phục 17:12 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Phục 17:13 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Phục 17:18 Hay “cuộn sách”.

**18** Các thầy tế lễ người Lê-vi, thật ra là cả chi phái Lê-vi, sẽ không có phần hay của thừa kế với dân Y-sơ-ra-ên. Họ sẽ ăn một phần lễ vật hỏa tế dâng cho Đức Giê-hô-va, tức sản nghiệp của ngài. **2** Vậy, họ không có phần thừa kế giữa anh em mình. Đức Giê-hô-va là phần thừa kế của họ, đúng như ngài đã phán với họ.

**3** Đây sẽ là quyền lợi mà thầy tế lễ nhận từ dân chúng: Khi một người dâng vật tế lễ, dù là con bò đực hay cừu, thì phải đưa phần vai, hàm và dạ dày cho thầy tế lễ. **4** Anh em phải đưa cho người sản vật đầu mùa từ ngũ cốc, rượu mới, dầu và số lượng lông đầu tiên được xén từ bầy của anh em. **5** Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em đã chọn người và các con trai người từ các chi phái của anh em, để họ luôn phục vụ nhân danh Đức Giê-hô-va.

**6** Nhưng nếu một người Lê-vi rời khỏi thành mình đang sống ở Y-sơ-ra-ên, tức một trong các thành của anh em, và muốn đi đến nơi Đức Giê-hô-va chọn, <sup>\*</sup>**7** thì người có thể nhân danh Đức Giê-hô-va mà phục vụ tại đó, như tất cả anh em mình là người Lê-vi đang thi hành nhiệm vụ trước mặt Đức Giê-hô-va tại đó. **8** Ngoài những gì nhận được từ việc bán phần gia sản của tổ tiên, người cũng sẽ nhận một phần lương thực bằng với anh em mình.

**9** Khi anh em đã vào xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình ban cho thì không được bắt chước những thực hành ghê tởm của các dân tộc ấy.

**10** Trong vòng anh em, chớ nên có ai dâng con trai hay con gái mình qua lửa, xem bói, thực hành phép thuật, tìm điềm báo, làm thuật sĩ, **11** chớ nên có ai ếm bùa người khác, cầu hỏi đồng bóng, thầy bói hay người chết. **12** Bất cứ ai làm những điều ấy đều đáng ghê tởm đối với Đức Giê-hô-va, và vì những thực hành ghê tởm ấy mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em đuổi chúng khỏi trước mặt anh em. **13** Anh em phải chứng tỏ mình là người trọn vẹn trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em.

**14** Các nước mà anh em sẽ chiếm đã từng nghe theo những kẻ thực hành phép thuật và bói toán, nhưng Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em không cho

phép anh em làm bất cứ điều gì giống vậy. <sup>15</sup> Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em sẽ dấy lên một đấng tiên tri giống như tôi từ giữa anh em, anh em phải nghe theo người. <sup>16</sup> Ngài làm điều đó vì anh em đã cầu xin Giê-hô-va Đức Chúa Trời tại Hô-rép, vào ngày anh em được tập hợp, mà rằng: ‘Đừng để tôi nghe tiếng của Giê-hô-va Đức Chúa Trời hoặc nhìn thấy ngọn lửa lớn ấy nữa, hầu cho tôi không phải chết’. <sup>17</sup> Rồi Đức Giê-hô-va phán với tôi rằng: ‘Những gì họ nói đều đúng. <sup>18</sup> Ta sẽ dấy lên một nhà tiên tri giống như con từ giữa anh em của họ, và ta sẽ đặt những lời của ta trong miệng người và người sẽ nói với họ mọi điều ta phán dặn. <sup>19</sup> Thật thế, ai không nghe những lời của ta, là những lời mà người nói nhân danh ta, thì sẽ phải chịu trách nhiệm trước mặt ta.

<sup>20</sup> Nếu bất cứ kẻ tiên tri nào nhân danh ta một cách tự phụ\* để nói điều ta chẳng truyền dặn hoặc nhân danh các thần khác mà nói thì kẻ tiên tri đó phải chết. <sup>21</sup> Nhưng có thể các người tự hỏi: “Làm sao chúng ta biết Đức Giê-hô-va không phán những lời ấy?”. <sup>22</sup> Nếu kẻ tiên tri đó nói nhân danh Đức Giê-hô-va mà những lời ấy không ứng nghiệm hoặc không trở thành hiện thực thì Đức Giê-hô-va đã không phán những lời ấy. Kẻ tiên tri đó đã nói một cách tự phụ.\* Các người đừng sợ hãi’.

^ Phục 18:6 Tức là nơi Đức Giê-hô-va chọn làm trung tâm thờ phượng.

^ Phục 18:20 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Phục 18:22 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.



**19** Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời hủy diệt các dân trong xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ ban cho anh em, khi anh em đã chiếm lấy xứ và sinh sống trong các thành, các nhà của chúng, <sup>2</sup> thì hãy biệt riêng ba thành trong xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho anh em làm sản nghiệp. <sup>3</sup> Hãy chia vùng đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho anh em thành ba phần và chuẩn bị các con đường để người ngộ sát có thể chạy đến một trong những thành đó.

<sup>4</sup> Đây là chỉ dẫn liên quan đến việc người ngộ sát có thể chạy đến một trong những thành đó hầu được sống: Khi người ấy vô tình đánh người khác mà trước đó không có thù hằn gì, <sup>5</sup> chẳng hạn như khi đi với người khác vào rừng lấy gỗ, người ấy vung rìu chặt cây nhưng lưỡi rìu văng khỏi cán trúng người kia và gây thiệt mạng, thì người ngộ sát phải chạy đến một trong những thành đó để được sống. <sup>6</sup> Bằng không thì trong cơn nóng giận, có lẽ người báo thù huyết đuổi theo người ngộ sát, bắt được và giết đi, bởi quãng đường đến thành trú ẩn quá xa. Nhưng người ấy không đáng chết vì trước đó không hề có thù hằn với nạn nhân. <sup>7</sup> Đó là lý do tôi truyền dặn anh em: ‘Hãy biệt riêng ba thành’.

<sup>8</sup> Nếu Giê-hô-va Đức Chúa Trời mở rộng lãnh thổ của anh em như ngài đã thề với tổ phụ anh em, và ban cho anh em mọi vùng đất ngài đã hứa ban cho tổ phụ anh em <sup>9</sup> —với điều kiện anh em phải trung tín vâng theo mọi điều răn tôi đang truyền dặn hôm nay, đó là yêu thương Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em và luôn bước đi trong các đường lối ngài—thì anh em hãy thêm ba thành khác ngoài ba thành đã có. <sup>10</sup> Nhờ đó, sẽ không có máu vô tội đổ trong xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em sẽ ban cho anh em làm phần thừa kế, và anh em sẽ không mắc tội đổ máu.

<sup>11</sup> Nhưng nếu một người thù ghét người khác và rình rập để ra tay, làm trọng thương người kia, gây thiệt mạng rồi chạy đến một trong những thành đó <sup>12</sup> thì các trưởng lão trong thành của hắn phải gọi hắn ra khỏi thành trú ẩn

rồi giao vào tay người báo thù huyết, và hắn phải chết. **13** Đừng thương hại hắn, anh em phải loại bỏ tội làm đổ máu vô tội khỏi xứ Y-sơ-ra-ên để anh em được phước.

**14** Khi anh em nhận phần thừa kế trong xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ ban cho anh em thì đừng dòi móc ranh giới của người lân cận khỏi chỗ mà tổ tiên anh em đã lập.

**15** Chỉ một nhân chứng thì không thể kết án người khác vì bất kỳ lỗi lầm hay tội nào người ấy đã phạm. Phải dựa trên lời của hai hoặc ba nhân chứng thì vụ việc mới được xác minh. **16** Nếu một nhân chứng hiểm độc làm chứng chống lại người khác và tố cáo người ấy về một tội nào đó **17** thì cả hai phải đến đứng trước mặt Đức Giê-hô-va, trước mặt các thầy tế lễ và các quan xét đương nhiệm. **18** Các quan xét sẽ điều tra kỹ càng, nếu người làm chứng là nhân chứng giả dối và vu cáo anh em mình **19** thì anh em phải làm cho hắn điều hắn âm mưu làm cho anh em mình. Anh em phải loại bỏ điều xấu xa khỏi anh em. **20** Những người khác sẽ nghe về điều đó và sợ hãi, họ sẽ không bao giờ làm bất cứ điều ác nào giống như vậy giữa anh em nữa. **21** Anh em đừng thương hại hắn: mạng đền mạng, mắt đền mắt, răng đền răng, tay đền tay, chân đền chân.

**20** Nếu anh em tranh chiến với kẻ thù và thấy chúng có nhiều ngựa, chiến xa và quân lính hơn mình thì đừng sợ hãi, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em, là đấng đã đưa anh em ra khỏi xứ Ai Cập, đang ở cùng anh em.

**2** Khi anh em sắp ra trận thì thầy tế lễ sẽ đến và nói trước dân chúng. **3** Người phải nói rằng: ‘Hỡi dân Y-sơ-ra-ên, hãy nghe! Anh em sắp chiến đấu với kẻ thù. Đừng nhút nhát. Đừng vì chúng mà sợ hãi, kinh khiếp hay run rẩy, **4** bởi Giê-hô-va Đức Chúa Trời đang đi cùng anh em, ngài vì anh em mà chiến đấu với kẻ thù của anh em và giải cứu anh em’.

**5** Các quan chức cũng phải nói với dân chúng rằng: ‘Ai mới xây nhà mà chưa khánh thành? Hãy để người đó trở về nhà. Nếu không, người có thể chết trong chiến trận và người khác sẽ khánh thành nhà ấy. **6** Ai mới trồng vườn nho mà chưa được hái trái? Hãy để người đó trở về nhà. Nếu không, người có thể chết trong chiến trận và người khác sẽ hái trái của vườn ấy. **7** Ai đã đính hôn với một người nữ mà chưa cưới? Hãy để người đó trở về nhà. Nếu không, người có thể chết trong chiến trận và người khác sẽ cưới cô ấy’.

**8** Các quan chức cũng phải hỏi dân chúng rằng: ‘Ai sợ hãi và nhút nhát? Hãy trở về nhà để không làm anh em mình nản lòng giống như mình’. **9** Khi nói xong, các quan chức sẽ bổ nhiệm những tướng quân đội để lãnh đạo dân chúng.

**10** Nếu anh em đến gần một thành để tấn công thì hãy công bố các điều khoản hòa bình cho thành đó. **11** Nếu họ chấp nhận các điều khoản và mở cổng thành cho anh em thì mọi dân trong thành sẽ trở thành nô lệ hầu việc anh em. **12** Nhưng nếu họ không chịu cầu hòa mà lại ra tranh chiến với anh em thì anh em hãy bao vây thành, **13** và Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em chắc chắn sẽ phó thành vào tay anh em, anh em phải dùng gươm giết mọi người nam trong thành. **14** Nhưng còn phụ nữ, trẻ em, súc vật và mọi thứ trong thành, tức là mọi chiến lợi phẩm của thành, thì anh em có thể đoạt chúng cho mình, và anh em sẽ hưởng chiến lợi phẩm của kẻ thù, là điều mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban cho anh em.

**15** Đó là điều anh em sẽ làm với tất cả các thành ở rất xa anh em, không thuộc về những thành của các dân tộc ở gần. **16** Nhưng trong những thành của các dân tộc ở gần, là những thành mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban cho anh em làm phần thừa kế, anh em không được để bất cứ vật gì có hơi thở còn sống. **17** Anh em phải tuyệt diệt chúng, tức là dân Hêch, dân A-mô-rít, dân Ca-na-an, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít và dân Giê-bu, đúng như Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán dặn anh em; **18** để chúng không dạy anh em làm theo mọi thực hành ghê tởm mà chúng đã làm cho các thần mình, khiến anh em phạm tội cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em.

**19** Nếu anh em bao vây một thành và chiếm được nó sau nhiều ngày chiến đấu thì anh em không được dùng rìu để đốn các cây của thành đó. Anh em có thể ăn trái của cây nhưng không được đốn chúng. Vì đó là cây ngoài đồng chứ đâu phải con người mà anh em bao vây? **20** Anh em chỉ được phá hủy cây nào mà mình biết là không thể ăn trái. Anh em có thể đốn nó để xây công sự bao vây thành đang tranh chiến với anh em, cho đến khi thành đó thất thủ.

**21** Nếu phát hiện một người bị giết trên cánh đồng trong xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ ban cho anh em làm sản nghiệp và không biết ai đã giết người ấy <sup>2</sup> thì các trưởng lão cùng quan xét phải ra ngoài và đo khoảng cách từ chỗ xác chết đến các thành xung quanh. <sup>3</sup> Sau đó, các trưởng lão của thành gần xác chết nhất phải bắt trong đàn một con bò cái tơ chưa từng làm việc và chưa từng mang ách, <sup>4</sup> rồi các trưởng lão của thành đó phải dẫn con bò cái tơ xuống một thung lũng có suối nước, nơi chưa được cày cấy hay gieo hạt, và đánh gãy cổ nó tại nơi ấy.

<sup>5</sup> Các thầy tế lễ, tức là người Lê-vi, sẽ đến gần vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em đã chọn họ để phụng sự ngài và công bố các ân phước nhân danh Đức Giê-hô-va. Họ sẽ cho biết cách giải quyết mọi tranh chấp liên quan đến sự hung bạo. <sup>6</sup> Rồi tất cả trưởng lão của thành gần xác chết nhất phải rửa tay trên con bò cái tơ đã bị đánh gãy cổ trong thung lũng, <sup>7</sup> và họ phải tuyên bố rằng: ‘Tay chúng con không làm đổ máu này, mắt chúng con cũng không thấy nó đổ ra. <sup>8</sup> Ôi Đức Giê-hô-va, xin đừng gán tội này cho dân Y-sơ-ra-ên của ngài, là dân mà ngài đã chuộc, và đừng để tội làm đổ máu vô tội ở lại trong dân Y-sơ-ra-ên của ngài’. Sau đó, họ sẽ không bị gán tội làm đổ máu. <sup>9</sup> Nhờ thế, khi làm điều đúng trong mắt Đức Giê-hô-va, anh em sẽ loại bỏ tội làm đổ máu vô tội khỏi anh em.

<sup>10</sup> Khi anh em đi tranh chiến với kẻ thù và Giê-hô-va Đức Chúa Trời đánh bại chúng vì anh em, rồi anh em bắt giữ chúng, <sup>11</sup> nếu thấy trong số những người bị bắt có một phụ nữ xinh đẹp, thu hút đôi với mình và muốn lấy cô làm vợ <sup>12</sup> thì anh em có thể đưa cô về nhà mình. Cô phải cạo đầu, chăm sóc móng, <sup>13</sup> cởi bỏ quần áo đã mặc khi bị bắt và sinh sống trong nhà anh em. Cô sẽ than khóc cha mẹ mình trọn một tháng, sau đó anh em có thể ăn ở với cô; anh em sẽ trở thành chồng cô và cô sẽ làm vợ anh em. <sup>14</sup> Nhưng nếu không hài lòng về cô thì anh em phải để cô đi bất cứ nơi nào cô muốn. Không được bán cô để lấy tiền hay đổi xử hà khắc với cô, vì anh em đã làm nhục cô.

**15** Nếu một người nam có hai vợ và thương người này hơn người kia, cả hai đều sinh con trai, và con trai đầu lòng do người vợ không được thương yêu sinh ra, **16** thì vào ngày chia gia tài cho con trai, người chồng không được đối xử với con trai của người vợ được thương yêu như con đầu lòng mà gây thiệt thòi cho con đầu lòng thật sự, tức là con trai của người vợ không được thương yêu. **17** Người phải nhìn nhận con trai của người vợ không được thương yêu là con đầu lòng bằng cách chia cho nó hai phần của mọi thứ mình có, vì con trai đó là sự khởi đầu của khả năng sinh sản, quyền trưởng nam thuộc về nó.

**18** Nếu ai có một đứa con trai ương ngạnh, bất trị, không vâng lời cha mẹ, và cha mẹ đã cố gắng sửa trị nhưng nó vẫn không chịu nghe lời **19** thì cha mẹ phải bắt nó, đưa đến cho các trưởng lão tại cổng thành **20** và nói với họ rằng: ‘Đứa con trai này của chúng tôi rất ương ngạnh, bất trị và không chịu vâng lời chúng tôi. Nó là một kẻ tham ăn và say sưa’. **21** Sau đó, mọi người nam trong thành phải ném đá nó cho đến chết. Vậy, anh em phải loại bỏ điều xấu xa khỏi anh em, toàn thể dân Y-sơ-ra-ên sẽ nghe về điều đó và sợ hãi.

**22** Nếu ai phạm một tội đáng chết, bị xử tử và anh em treo hắn trên cây cột **23** thì đừng để xác hắn ở trên cây cột suốt đêm. Thay vì vậy, anh em phải chôn hắn trong ngày, vì kẻ bị treo lên là bị Đức Chúa Trời nguyên rửa, và anh em không được làm ô uế xứ của mình, là xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban cho anh em làm phần thừa kế.

**22** Nếu thấy bò đực hay cừu của anh em mình đi lạc thì đừng cố tình làm ngơ, phải dẫn nó về cho anh em mình. <sup>2</sup> Nhưng nếu người đó không sống gần anh em hoặc anh em không biết người thì hãy mang nó về nhà mình, nó sẽ ở với anh em cho đến khi người chủ đi tìm. Lúc ấy, anh em hãy trả nó lại cho người. <sup>3</sup> Đó là điều phải làm với lừa, quần áo hay bất cứ thứ gì anh em mình thất lạc mà mình tìm thấy. Không được làm ngơ.

<sup>4</sup> Nếu thấy lừa hay bò đực của anh em mình bị ngã trên đường thì không được cố tình làm ngơ. Anh em phải giúp người đỡ con vật lên.

<sup>5</sup> Người nữ không được mặc quần áo của người nam, người nam cũng không được mặc quần áo của người nữ, vì kẻ nào làm điều đó thì đáng ghê tởm đối với Giê-hô-va Đức Chúa Trời.

<sup>6</sup> Nếu anh em nhìn thấy bên đường một tổ chim trên cây hoặc trên đất, và chim mẹ đang ấp chim con hoặc trứng, thì không được bắt cả chim mẹ lẫn chim con. <sup>7</sup> Anh em có thể bắt chim con nhưng phải thả chim mẹ đi. Hãy làm thế để anh em được phước và sống lâu.

<sup>8</sup> Nếu anh em xây một ngôi nhà mới thì phải làm lan can trên sân thượng để không có ai bị ngã từ trên đó xuống và anh em không gây tội đổ máu cho nhà mình.

<sup>9</sup> Anh em không được gieo hai loại hạt giống trong vườn nho mình. Nếu không, mọi thứ ra từ hạt giống mà anh em gieo cũng như sản vật của vườn nho đều sẽ bị nộp cho nơi thánh.

<sup>10</sup> Anh em không được dùng một con bò đực để cày chung ách với một con lừa.

<sup>11</sup> Anh em không được mặc áo làm từ sợi len và sợi lanh dệt chung với nhau.

<sup>12</sup> Anh em phải kết tua ở bốn góc áo của mình.

**13** Nếu một người đàn ông cưới vợ và quan hệ với vợ nhưng sau đó lại ghét\* cô, **14** cáo buộc cô có hành vi sai trái và bôi nhọ danh tiếng của cô mà rằng: ‘Tôi đã lấy người đàn bà này làm vợ nhưng khi quan hệ với cô ta, tôi không thấy điều gì chứng tỏ cô ta còn trinh trắng’, **15** thì cha mẹ cô gái phải đưa ra bằng chứng về sự trinh trắng của cô cho các trưởng lão tại cổng thành. **16** Người cha phải nói với các trưởng lão như sau: ‘Tôi đã gả con gái mình làm vợ người này, nhưng nó ghét con gái tôi **17** và cáo buộc con gái tôi có hành vi sai trái mà rằng: “Tôi không thấy điều gì chứng tỏ con gái ông còn trinh trắng”. Đây là bằng chứng cho sự trinh trắng của con gái tôi’. Sau đó, họ sẽ trải tấm vải trước mặt các trưởng lão của thành. **18** Các trưởng lão sẽ phạt đòn người đàn ông kia. **19** Họ sẽ phạt người đó 100 siéc-lo\* bạc và đưa cho cha của cô gái, vì người đã làm mất danh giá của một trinh nữ Y-sơ-ra-ên, và cô sẽ tiếp tục làm vợ người. Người không được phép ly dị cô trong suốt cuộc đời mình.

**20** Tuy nhiên, nếu lời cáo buộc là thật và không có bằng chứng cho thấy cô gái còn trinh trắng **21** thì cô sẽ bị đưa đến trước nhà cha mình, rồi những người nam trong thành sẽ ném đá cô cho đến chết, vì cô đã làm điều ô nhục trong xứ Y-sơ-ra-ên khi phạm tội gian dâm tại nhà cha mình. Vậy, phải loại bỏ điều xấu xa khỏi anh em.

**22** Nếu một người nam bị phát hiện ăn nằm với vợ của người khác thì cả hai phải chết chung với nhau, cả người nam lẫn người nữ. Vậy, phải loại bỏ điều xấu xa khỏi dân Y-sơ-ra-ên.

**23** Nếu một trinh nữ đã đính hôn với một người nam nhưng một người nam khác gặp cô trong thành và ăn nằm với cô **24** thì anh em phải đem cả hai đến cổng thành rồi ném đá cho đến chết, vì người nữ ấy đã không la lên trong thành và người nam ấy đã làm nhục vợ người khác. Vậy, phải loại bỏ điều gian ác khỏi anh em.

**25** Nhưng nếu người nam gặp cô gái đã đính hôn ở ngoài đồng và dùng sức mạnh ép cô ăn nằm với mình thì chỉ người nam đó phải chết, **26** anh em đừng làm gì hại cô gái. Cô ấy không phạm tội đáng chết. Trường hợp này cũng giống như việc một người tấn công người khác và giết đi. **27** Vì kẻ đó



gặp cô gái đã đính hôn ở ngoài đồng và cô đã la lên nhưng không có ai ở đó để cứu mình.

**28** Nếu một người nam gặp một trinh nữ chưa đính hôn, bắt lấy và ăn nằm với cô, rồi họ bị phát hiện **29** thì người nam đã ăn nằm với cô phải nộp 50 siéc-lơ bạc cho cha cô, và cô sẽ trở thành vợ người. Vì đã làm nhục cô nên người không được phép ly dị cô trong suốt cuộc đời mình.

**30** Không ai được lấy vợ của cha mình hầu không sỉ nhục cha.

<sup>^</sup> Phục 22:13 Hay “từ bỏ”.

<sup>^</sup> Phục 22:19 Một siéc-lơ tương đương 11,4g. Xem Phụ lục B14.

**23** Người bị hoạn vì có tinh hoàn giập hoặc người bị cắt dương vật đều không được gia nhập dân của Đức Giê-hô-va.

<sup>2</sup> Con trai ngoài giá thú không được gia nhập dân của Đức Giê-hô-va, ngay cả con cháu mười đời sau của người đó cũng không được gia nhập dân của Đức Giê-hô-va.

<sup>3</sup> Người Am-môn và Mô-áp không được gia nhập dân của Đức Giê-hô-va. Ngay cả con cháu mười đời sau của chúng cũng không bao giờ được gia nhập dân của Đức Giê-hô-va, <sup>4</sup> vì chúng đã không đem thức ăn nước uống ra giúp đỡ anh em khi anh em đang trên đường rời khỏi Ai Cập, và vì chúng đã thuê Ba-la-am con trai Bê-ô đến từ Phê-thô-rơ thuộc Mê-sô-bô-ta-mi để nguyền rủa anh em. <sup>5</sup> Nhưng Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em không nghe Ba-la-am. Thay vì thế, Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã đổi lời nguyền rủa thành lời chúc phước cho anh em, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời yêu thương anh em. <sup>6</sup> Trong suốt đời mình, anh em đừng bao giờ giúp chúng sống bình an và thịnh vượng.

<sup>7</sup> Đừng ghét người Ê-đôm, vì ấy là anh em mình.

Đừng ghét người Ai Cập, vì anh em đã từng làm ngoại kiều trong xứ của họ. <sup>8</sup> Con cháu thuộc thế hệ thứ ba của họ có thể gia nhập dân của Đức Giê-hô-va.

<sup>9</sup> Khi anh em dựng trại để chiến đấu với kẻ thù thì hãy tránh khỏi mọi điều xấu. <sup>10</sup> Nếu một người nam trở nên ô uế vì bị mộng tinh thì người đó phải ra khỏi trại và không được trở vào. <sup>11</sup> Đến chiều tối, người đó phải tắm trong nước rồi có thể trở vào trại lúc mặt trời lặn. <sup>12</sup> Hãy định một nơi riêng biệt\* để dùng bên ngoài trại, đó là nơi anh em sẽ đi. <sup>13</sup> Anh em phải mang theo một cái xẻng nhỏ. Khi nào anh em ngồi xổm bên ngoài, hãy dùng cái xẻng nhỏ để đào một cái lỗ rồi sau đó lấp phân lại. <sup>14</sup> Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời đang đi giữa trại của anh em để giải cứu anh em và phó kẻ thù vào tay anh

em; trại của anh em phải thánh, hầu cho ngài chẳng thấy điều gì không xứng đáng trong anh em để rồi không cùng đi với anh em nữa.

**15** Khi một nô lệ trốn chủ và đến với anh em thì đừng nộp nô lệ ấy cho chủ của người. **16** Người có thể sống giữa anh em tại bất kỳ nơi nào người chọn trong các thành của anh em, tại bất cứ nơi đâu người thích. Anh em không được ngược đãi người.

**17** Không người con gái nào của dân Y-sơ-ra-ên được làm gái điếm trong đền thờ, cũng không người con trai nào của dân Y-sơ-ra-ên được làm nam mại dâm trong đền thờ. **18** Anh em không được mang tiền trả cho gái điếm hoặc tiền trả cho\* nam mại dâm\* vào nhà của Giê-hô-va Đức Chúa Trời để thực hiện một lời hứa nguyện, vì cả hai đều đáng ghê tởm đối với Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em.

**19** Đừng bắt anh em mình trả lãi khi cho họ vay tiền, thức ăn hay bất cứ thứ gì khác có thể tính lãi. **20** Anh em có thể bắt người ngoại quốc trả lãi nhưng không được bắt anh em mình trả lãi, hầu cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban phước cho anh em trong mọi công việc của anh em tại xứ mà anh em sẽ nhận làm sản nghiệp.

**21** Nếu anh em hứa nguyện với Giê-hô-va Đức Chúa Trời thì đừng trì hoãn thực hiện lời hứa ấy. Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em chắc chắn sẽ đòi điều đó từ anh em; nếu không thực hiện lời hứa, anh em sẽ mắc tội.

**22** Nhưng nếu không hứa nguyện thì anh em sẽ không mắc tội. **23** Anh em phải giữ lời ra từ miệng mình và thi hành điều mà chính miệng anh em đã thề như một lễ vật tự nguyện dâng cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em.

**24** Nếu anh em vào vườn nho của người lân cận thì có thể ăn no nê, nhưng không được bỏ nho vào giỏ của mình.

**25** Nếu anh em vào ruộng của người lân cận thì có thể bứt những bông lúa chín, nhưng không được dùng lưỡi liềm để hái.

<sup>^</sup> Phục 23:12 Tức là một hồ xí.

<sup>^</sup> Phục 23:18 Hay “tiền kiếm được của”.

^ Phục 23:18 Ds: “con chó”.

**24** Nếu một người nam lấy một người nữ làm vợ nhưng cô không làm ông hài lòng vì ông phát hiện một điều không xứng đáng nơi cô thì ông phải viết một tờ ly dị, đưa cho cô và đuổi cô ra khỏi nhà. <sup>2</sup> Sau khi rời khỏi nhà chồng, cô có thể làm vợ người khác. <sup>3</sup> Nếu người chồng thứ hai ghét\* cô và viết một tờ ly dị, đưa cho cô rồi đuổi cô ra khỏi nhà, hoặc nếu người chồng thứ hai qua đời <sup>4</sup> thì người chồng thứ nhất, là người đã bỏ cô, không được phép lấy cô làm vợ lần nữa sau khi cô đã bị ô uế, vì đó là điều đáng ghê tởm đối với Đức Giê-hô-va. Anh em không được mang tội lỗi vào xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ ban cho anh em làm phần thừa kế.

<sup>5</sup> Khi một người nam mới kết hôn thì không nên phục vụ trong quân đội hoặc nhận bất cứ nhiệm vụ nào. Người đó sẽ được miễn trong vòng một năm, ở nhà và mang lại niềm vui cho vợ.

<sup>6</sup> Không được lấy cối xay hoặc thớt trên của cối xay để làm tin vì làm vậy là lấy kế sinh nhai của người khác để làm tin.

<sup>7</sup> Nếu kẻ nào bị phát hiện là đã bắt cóc một người trong vòng anh em Y-sơ-ra-ên của mình, ngược đãi và bán người anh em đó thì kẻ bắt cóc phải chết. Anh em phải loại bỏ điều xấu xa khỏi anh em.

<sup>8</sup> Khi bệnh phong cùi\* bùng phát, hãy hết sức cẩn thận làm theo mọi điều mà các thầy tế lễ người Lê-vi sẽ chỉ dẫn anh em. Hãy cẩn thận làm đúng như tôi đã truyền dạy họ. <sup>9</sup> Hãy nhớ điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã làm với Mi-ri-am khi anh em đang trên đường ra khỏi Ai Cập.

<sup>10</sup> Nếu anh em cho người lân cận vay một thứ gì thì không được vào nhà người đó lấy vật mà người đề nghị để làm tin. <sup>11</sup> Anh em phải đứng bên ngoài và người vay mượn sẽ mang vật làm tin ra cho anh em. <sup>12</sup> Nếu người đó đang túng thiếu thì anh em không được đi ngủ trong khi vẫn giữ vật làm tin mà người đã đưa cho mình. <sup>13</sup> Ngay khi mặt trời lặn, anh em phải trả cho người vật làm tin mà người đã đưa cho mình, người sẽ có áo để đi ngủ và sẽ

chúc phước cho anh em; anh em sẽ được xem là công chính trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời.

**14** Anh em không được lừa gạt người làm thuê nào túng thiếu và nghèo khổ, bất kể đó là người anh em của mình hay ngoại kiều sống trong xứ, trong các thành của anh em. **15** Anh em phải trả công cho người ngay ngày hôm đó, trước khi mặt trời lặn, vì người đang túng thiếu và sự sống của người tùy thuộc vào tiền công được trả. Nếu không, người sẽ kêu van Đức Giê-hô-va, phàn nàn về anh em và anh em sẽ mắc tội.

**16** Cha sẽ không bị xử tử vì tội của con và con cũng không bị xử tử vì tội của cha. Một người bị xử tử chỉ vì tội lỗi của chính mình.

**17** Anh em không được bóp méo công lý khi xét xử vụ việc của ngoại kiều hoặc trẻ mồ côi cha, không được lấy áo của góa phụ để làm tin. **18** Hãy nhớ rằng anh em từng trở thành nô lệ tại Ai Cập và Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã chuộc anh em ra khỏi nơi ấy. Đó là lý do tôi truyền dặn anh em phải làm điều này.

**19** Khi anh em thu hoạch mùa màng và để quên một bó lúa ngoài ruộng thì đừng quay lại lấy. Hãy để nó cho ngoại kiều, trẻ mồ côi cha và góa phụ, nhờ vậy Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban phước cho anh em trong mọi việc anh em làm.

**20** Khi anh em đập cây ô-liu để lấy trái thì đừng thu hoạch hai lần. Hãy dành những trái còn sót lại cho ngoại kiều, trẻ mồ côi cha và góa phụ.

**21** Khi anh em hái nho trong vườn thì đừng quay lại hái những trái còn sót. Hãy để chúng cho ngoại kiều, trẻ mồ côi cha và góa phụ. **22** Hãy nhớ rằng anh em từng trở thành nô lệ tại xứ Ai Cập. Đó là lý do tôi truyền dặn anh em phải làm điều này.

<sup>^</sup> Phục 24:3 Hay “tù bỏ”.

<sup>^</sup> Phục 24:8 Từ Hê-bơ-rơ được dịch là “phong cùi” có nghĩa khá rộng, bao gồm nhiều loại bệnh truyền nhiễm ngoài da. Có thể từ này cũng bao gồm các mầm bệnh được tìm thấy trên quần áo hoặc trong nhà.



**25** Khi sự tranh chấp nảy sinh giữa hai người nam thì họ có thể trình diện trước mặt các quan xét, các quan xét sẽ phân xử và tuyên bố người công chính là vô tội còn kẻ gian ác là có tội. <sup>2</sup> Nếu kẻ gian ác đáng bị đánh đòn thì quan xét phải bắt hắn nằm sấp xuống và truyền đánh đòn hắn dưới sự chứng kiến của mình. Tùy theo việc làm gian ác của hắn mà quy ra số đòn. <sup>3</sup> Hắn có thể bị đánh nhiều nhất là 40 đòn. Nếu đánh hắn nhiều hơn số đó thì sẽ làm xấu hổ anh em mình trước mặt mình.

<sup>4</sup> Anh em không được bịt miệng con bò đực khi nó đang đập lúa.

<sup>5</sup> Nếu các anh em sống chung với nhau và một trong số họ qua đời mà không có con trai thì vợ của người đã mất không được lấy người ngoài gia đình. Anh hoặc em chồng của cô phải đến cưới cô làm vợ và kết hôn theo bổn phận của anh em chồng. <sup>6</sup> Con đầu lòng cô sinh ra sẽ mang tên của người anh em đã mất, để tên của người không bị xóa khỏi Y-sơ-ra-ên.

<sup>7</sup> Nếu một người không muốn kết hôn với vợ của người anh em đã mất thì người vợ góa phải đến gặp các trưởng lão tại công thành và nói rằng: ‘Anh em chồng của tôi từ chối lưu giữ tên của anh em mình trong Y-sơ-ra-ên. Người không đồng ý kết hôn với tôi theo bổn phận của anh em chồng’. <sup>8</sup> Các trưởng lão của thành phải gọi người đó đến nói chuyện. Nếu người khẳng khẳng nói rằng: ‘Tôi không muốn cưới cô ấy’ <sup>9</sup> thì người vợ góa sẽ đến gần người, trước mặt các trưởng lão, tháo giày khỏi chân người, nhổ vào mặt người và nói: ‘Đây là điều phải làm với kẻ không chịu xây dựng nhà của anh em mình’. <sup>10</sup> Sau này, trong Y-sơ-ra-ên, tên của người đó\* sẽ được biết đến là ‘Nhà của kẻ bị tháo giày’.

<sup>11</sup> Nếu hai người đàn ông đánh nhau, vợ của một trong hai người can thiệp để bảo vệ chồng mình khỏi bị đánh, và cô giơ tay ra nắm lấy chỗ kín của người kia <sup>12</sup> thì anh em phải chặt bàn tay của cô ta. Đừng thương hại cô ta.

<sup>13</sup> Đừng để trong bao của anh em hai thứ trái cân bằng đá, một trái nặng và một trái nhẹ. <sup>14</sup> Đừng để trong nhà mình hai thứ vật dụng đo lường,\* một



cái nhiều và một cái ít. **15** Anh em phải dùng một trái cân chính xác và trung thực cùng một vật dụng đo lường chính xác và trung thực, để anh em sống lâu trong xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em sẽ ban cho. **16** Vì mọi kẻ bất lương làm những điều ấy đều đáng ghê tởm đối với Giê-hô-va Đức Chúa Trời.

**17** Hãy nhớ điều mà dân A-ma-léc đã làm với anh em khi anh em trên đường rời khỏi Ai Cập, **18** dân ấy đã đón đánh anh em trên đường và tấn công những người bị tụt lại phía sau, khi anh em kiệt sức và mệt mỏi. Chúng không kính sợ Đức Chúa Trời. **19** Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban cho anh em sự bình an, thoát khỏi mọi kẻ thù xung quanh anh em, trong xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ ban cho anh em làm phần thừa kế, anh em phải xóa sạch dân A-ma-léc để chúng không bao giờ được nhớ đến dưới bầu trời. Anh em đừng quên điều đó.

<sup>^</sup> Phục 25:10 Hay “tên của nhà người đó”.

<sup>^</sup> Phục 25:14 Ds: “trong nhà mình một ê-pha và một ê-pha”. Xem [Phụ lục B14](#).

**26** Khi anh em đã vào xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em ban cho anh em làm phần thừa kế, khi anh em đã chiếm lấy xứ ấy và sinh sống tại đó, **2** hãy lấy một vài thổ sản đầu mùa của mọi sản vật do đất sinh ra, tức những sản vật anh em thu hoạch từ xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ ban cho anh em, hãy đặt chúng trong một cái giỏ rồi đi đến nơi Giê-hô-va Đức Chúa Trời chọn để đặt danh ngài. **3** Anh em phải đi gặp thầy tế lễ đương nhiệm và nói như sau: ‘Hôm nay tôi xin trình lên Giê-hô-va Đức Chúa Trời rằng tôi đã vào xứ mà Đức Giê-hô-va thề với tổ phụ chúng ta là ngài sẽ ban cho chúng ta’.

**4** Sau đó, thầy tế lễ sẽ lấy cái giỏ từ tay anh em và để trước bàn thờ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời. **5** Anh em phải thưa trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình rằng: ‘Tổ phụ con là một người A-ram sống du mục,\* người cùng với số người nhà ít ỏi của mình đã đến Ai Cập cư ngụ như ngoại kiều. Nhưng tại nơi ấy, người đã trở thành một dân tộc lớn, hùng mạnh và đông đảo. **6** Người Ai Cập đã ngược đãi và áp bức chúng con, đặt ách nô lệ khắc nghiệt trên chúng con. **7** Vì thế, chúng con bắt đầu kêu cầu Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng con, và Đức Giê-hô-va đã nghe tiếng của chúng con, nhìn thấy sự khốn khổ, khó khăn và áp bức mà chúng con phải chịu. **8** Cuối cùng, Đức Giê-hô-va đã đưa chúng con ra khỏi Ai Cập bằng bàn tay mạnh mẽ và cánh tay giơ thẳng, bằng những việc kinh khiếp cùng những dấu lạ và phép lạ. **9** Sau đó, ngài đưa chúng con đến đây và ban vùng đất này cho chúng con, một vùng đất tràn đầy sữa và mật. **10** Giờ đây, con mang đến thổ sản đầu mùa của mọi sản vật do đất sinh ra, là đất mà Đức Giê-hô-va đã ban cho con’.

Anh em phải đặt cái giỏ ấy trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em và quỳ lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời. **11** Rồi anh em cùng người Lê-vi và ngoại kiều sống giữa anh em sẽ vui mừng về mọi điều tốt lành Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho anh em và cả nhà anh em.

**12** Sau khi thu gom một phần mười của mọi sản vật vào năm thứ ba, là năm của một phần mười, thì anh em sẽ đưa chúng cho người Lê-vi, ngoại kiều, trẻ mồ côi cha và góa phụ, họ sẽ ăn no nê tại các thành của anh em.

**13** Anh em sẽ thưa trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời rằng: ‘Con đã giao hết phần thánh của nhà mình cho người Lê-vi, cho ngoại kiều, trẻ mồ côi cha và góa phụ, đúng như ngài đã phán dặn con. Con không vi phạm hay lơ là các điều răn của ngài. **14** Con đã không ăn phần ấy khi đang có tang, không lấy bất cứ thứ gì trong đó khi bị ô uế, cũng không dùng bất cứ thứ gì trong đó cho việc liên quan đến cái chết. Con đã vâng theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình và làm mọi điều ngài phán dặn con. **15** Vậy, xin ngài hãy nhìn xuống từ nơi ngự thánh của ngài, tức các tầng trời, và ban phước cho dân Y-sơ-ra-ên của ngài cùng vùng đất mà ngài đã ban cho chúng con, một vùng đất tràn đầy sữa và mật, đúng như ngài đã thề với tổ phụ chúng con’.

**16** Ngày nay, Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em đang truyền dặn anh em làm theo mọi điều lệ và phán quyết ấy. Anh em phải hết lòng, hết mình vâng giữ và làm theo những điều ấy. **17** Hôm nay anh em đã nhận được lời tuyên bố của Đức Giê-hô-va rằng ngài sẽ trở thành Đức Chúa Trời anh em khi anh em bước đi trong các đường lối ngài, vâng giữ các điều lệ, điều răn cùng các phán quyết của ngài và nghe theo tiếng ngài. **18** Và hôm nay Đức Giê-hô-va đã nhận lời tuyên bố của anh em rằng anh em sẽ trở thành dân của ngài, tức sản nghiệp quý báu\* của ngài, đúng như ngài đã hứa với anh em, và anh em sẽ vâng giữ mọi điều răn của ngài. **19** Ngài sẽ đặt anh em cao hơn mọi nước khác mà ngài đã lập, ban cho anh em sự ngợi khen, tiếng tăm và vinh hiển khi anh em chứng tỏ mình là một dân thánh đối với Giê-hô-va Đức Chúa Trời, đúng như ngài đã hứa”.

^ Phục 26:5 Cũng có thể là “gần chết”.

^ Phục 26:18 Hay “đặc biệt”.

**27** Sau đó, Môi-se cùng các trưởng lão của Y-sơ-ra-ên truyền dặn dân chúng rằng: “Hãy giữ mọi điều răn mà tôi đang truyền dặn anh em hôm nay. <sup>2</sup> Vào ngày anh em băng qua sông Giô-đanh để vào xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ ban cho anh em, hãy dựng những khối đá lớn rồi quét vôi lên. <sup>3</sup> Sau khi anh em đã băng qua sông thì hãy viết lên đó mọi lời của Luật pháp này, hầu cho anh em có thể vào vùng đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ ban cho anh em, một vùng đất tràn đầy sữa và mật, đúng như Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ anh em đã hứa với anh em. <sup>4</sup> Sau khi băng qua sông Giô-đanh, anh em hãy dựng những khối đá ấy trên núi Ê-banh rồi quét vôi lên, đúng như tôi truyền dặn anh em hôm nay. <sup>5</sup> Cũng hãy dựng một bàn thờ tại đó cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em, tức một bàn thờ làm từ những khối đá. Không được dùng các dụng cụ bằng sắt để đục chúng. <sup>6</sup> Anh em phải dựng bàn thờ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình từ những khối đá nguyên vẹn và dâng trên đó lễ vật thiêu dành cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời. <sup>7</sup> Hãy dâng vật tế lễ hòa thuận và ăn chúng tại nơi ấy, anh em sẽ vui mừng trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời. <sup>8</sup> Anh em hãy viết rõ ràng mọi lời của Luật pháp này trên các khối đá”.

<sup>9</sup> Kế đến, Môi-se và các thầy tế lễ người Lê-vi nói với toàn thể dân Y-sơ-ra-ên rằng: “Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy im lặng và lắng nghe. Ngày nay, anh em đã trở thành dân tộc của Giê-hô-va Đức Chúa Trời. <sup>10</sup> Anh em phải nghe theo tiếng của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình và thi hành các điều răn cùng điều lệ của ngài mà tôi truyền dặn anh em hôm nay”.

<sup>11</sup> Vào ngày đó, Môi-se truyền dặn dân chúng rằng: <sup>12</sup> “Sau khi anh em băng qua sông Giô-đanh, các chi phái sau đây sẽ đứng trên núi Ga-ri-xim để chúc phước cho dân chúng: chi phái Si-mê-ôn, Lê-vi, Giu-đa, Y-sa-ca, Giô-sép và Bên-gia-min. <sup>13</sup> Còn các chi phái sau đây sẽ đứng trên núi Ê-banh để công bố sự rửa sả: chi phái Ru-bên, Gát, A-se, Xê-bu-lôn, Đan và Nép-ta-li. <sup>14</sup> Người Lê-vi sẽ cất tiếng lớn đáp lời toàn dân Y-sơ-ra-ên rằng:

**15** ‘Đáng rửa sả thay kẻ nào làm tượng chạm hoặc tượng đúc rồi giấu nó, ấy là vật đáng ghê tởm đối với Đức Giê-hô-va, là công việc của thợ thủ công’. (Toàn thể dân chúng sẽ đáp lại rằng: ‘A-men!’<sup>\*</sup>).

**16** ‘Đáng rửa sả thay kẻ nào khinh thường cha mẹ’. (Toàn thể dân chúng sẽ đáp rằng: ‘A-men!’).

**17** ‘Đáng rửa sả thay kẻ nào dờn mốc ranh giới của người lân cận’. (Toàn thể dân chúng sẽ đáp rằng: ‘A-men!’).

**18** ‘Đáng rửa sả thay kẻ nào khiến người mù đi lạc đường’. (Toàn thể dân chúng sẽ đáp rằng: ‘A-men!’).

**19** ‘Đáng rửa sả thay kẻ nào bóp méo công lý khi xét xử vụ việc của ngoại kiều, trẻ mồ côi cha hoặc góa phụ’. (Toàn thể dân chúng sẽ đáp rằng: ‘A-men!’).

**20** ‘Đáng rửa sả thay kẻ nào ăn nằm với vợ của cha mình, vì hắn đã sỉ nhục cha’. (Toàn thể dân chúng sẽ đáp rằng: ‘A-men!’).

**21** ‘Đáng rửa sả thay kẻ nào ăn nằm với thú vật’. (Toàn thể dân chúng sẽ đáp rằng: ‘A-men!’).

**22** ‘Đáng rửa sả thay kẻ nào ăn nằm với chị em mình, tức con gái của cha hoặc con gái của mẹ’. (Toàn thể dân chúng sẽ đáp rằng: ‘A-men!’).

**23** ‘Đáng rửa sả thay kẻ nào ăn nằm với mẹ vợ của mình’. (Toàn thể dân chúng sẽ đáp rằng: ‘A-men!’).

**24** ‘Đáng rửa sả thay kẻ nào rình rập người lân cận và giết đi’. (Toàn thể dân chúng sẽ đáp rằng: ‘A-men!’).

**25** ‘Đáng rửa sả thay kẻ nào nhận hối lộ để giết người vô tội’. (Toàn thể dân chúng sẽ đáp rằng: ‘A-men!’).

**26** ‘Đáng rửa sả thay kẻ nào không giữ những lời của Luật pháp này và làm theo’. (Toàn thể dân chúng sẽ đáp rằng: ‘A-men!’).

<sup>\*</sup> Phục 27:15 Hay “Xin xảy ra như vậy!”.



**28** Nếu anh em nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình bằng cách cẩn thận thi hành mọi điều răn mà tôi truyền dạy anh em hôm nay thì Giê-hô-va Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ đặt anh em cao hơn mọi nước khác trên đất. **2** Nếu anh em tiếp tục vâng theo tiếng của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình thì tất cả ân phước này sẽ đến trên anh em và theo sát anh em:

**3** Anh em sẽ được ban phước trong thành và anh em sẽ được ban phước ngoài đồng ruộng.

**4** Con cái anh em, sản vật từ đất của anh em, con của bầy súc vật cùng bò con và cừu con của anh em sẽ được ban phước.

**5** Giỏ và thau nhào bột của anh em sẽ được ban phước.

**6** Anh em sẽ được ban phước khi đi vào và được ban phước khi đi ra.

**7** Đức Giê-hô-va sẽ khiến những kẻ thù của anh em, tức những kẻ trở dậy nghịch cùng anh em, bị đánh bại trước mặt anh em. Chúng sẽ tấn công anh em từ một hướng nhưng sẽ chạy ra bảy hướng để trốn khỏi anh em. **8** Đức Giê-hô-va sẽ tuyên bố ban phước cho các kho vựa và mọi công việc của anh em, ngài chắc chắn sẽ ban phước cho anh em tại xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban cho anh em. **9** Đức Giê-hô-va sẽ lập anh em làm dân thánh của ngài, đúng như ngài đã thề với anh em, vì anh em tiếp tục giữ các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình và bước đi trong các đường lối ngài. **10** Mọi dân tộc trên đất sẽ phải thấy rằng anh em được mang danh Đức Giê-hô-va và họ sẽ sợ hãi anh em.

**11** Đức Giê-hô-va sẽ khiến anh em có thật nhiều con cái, súc vật và đất đai màu mỡ tại xứ mà Đức Giê-hô-va đã thề với tổ phụ anh em là ngài sẽ ban cho anh em. **12** Đức Giê-hô-va sẽ mở cho anh em kho tốt lành của ngài, tức các tầng trời, để ban mưa đúng kỳ cho đất của anh em và ban phước cho mọi việc anh em làm. Anh em sẽ cho nhiều nước vay mượn còn mình thì chẳng

cần vay mượn ai. <sup>13</sup> Đức Giê-hô-va sẽ khiến anh em làm đầu chứ không phải đuôi; anh em sẽ đứng thứ nhất chứ không phải cuối cùng, miễn là anh em vâng theo các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, là những điều mà hôm nay tôi truyền dạy anh em vâng giữ và làm theo. <sup>14</sup> Mọi lời tôi đang truyền dạy hôm nay, anh em không được đi chệch sang phải hay trái mà theo các thần khác để hầu việc chúng.

<sup>15</sup> Nhưng nếu anh em không nghe theo tiếng của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, không cẩn thận thi hành mọi điều răn và luật lệ của ngài mà tôi truyền dạy hôm nay thì mọi lời rủa sả này sẽ đến trên anh em và theo sát anh em:

<sup>16</sup> Anh em sẽ bị rủa sả trong thành và anh em sẽ bị rủa sả ngoài đồng ruộng.

<sup>17</sup> Gió và thau nhào bột của anh em sẽ bị rủa sả.

<sup>18</sup> Con cái anh em, sản vật từ đất của anh em cùng bò con và cừu con của anh em sẽ bị rủa sả.

<sup>19</sup> Anh em sẽ bị rủa sả khi đi vào và bị rủa sả khi đi ra.

<sup>20</sup> Đức Giê-hô-va sẽ giáng trên anh em sự rủa sả, hỗn loạn và trừng phạt trong mọi công việc của anh em cho đến khi anh em bị tiêu diệt và hư mất nhanh chóng, vì anh em đã làm những điều xấu xa và từ bỏ ngài.\* <sup>21</sup> Đức Giê-hô-va sẽ khiến dịch bệnh bám lấy anh em cho đến khi tận diệt anh em khỏi xứ mà anh em sẽ sở hữu. <sup>22</sup> Đức Giê-hô-va sẽ đánh anh em bằng bệnh lao, cơn sốt, chứng sung tấy, nóng sốt, bằng gươm giáo, nạn héo cây và nấm mốc; chúng sẽ đuổi theo anh em cho đến khi anh em bị diệt vong. <sup>23</sup> Trời trên đầu anh em sẽ biến thành đồng và đất dưới chân anh em sẽ biến thành sắt. <sup>24</sup> Đức Giê-hô-va sẽ biến mưa trong xứ anh em thành cát và bụi, chúng sẽ từ trời giáng xuống anh em cho đến khi anh em bị tiêu diệt. <sup>25</sup> Đức Giê-hô-va sẽ khiến anh em bị đánh bại trước mặt kẻ thù. Anh em sẽ tấn công chúng từ một hướng nhưng phải chạy ra bảy hướng để trốn khỏi chúng; anh em sẽ trở thành nỗi kinh hoàng đối với mọi vương quốc trên đất. <sup>26</sup> Xác của



anh em sẽ trở thành thức ăn cho mọi loài chim trời và thú vật trên đất, không ai sẽ đuổi chúng đi.

**27** Đức Giê-hô-va sẽ đánh anh em bằng ung nhọt của Ai Cập, bằng bệnh trĩ, bệnh chàm và các vết trên da mà anh em không thể chữa được. **28** Đức Giê-hô-va sẽ giáng trên anh em sự điên khùng, mù lòa và hoang mang.

**29** Anh em sẽ mò mẫm giữa ban trưa như người mù mò mẫm trong bóng tối, và anh em sẽ không thành công trong bất cứ việc gì; anh em sẽ luôn bị lừa gạt và cướp bóc mà không có người giải cứu. **30** Anh em sẽ đính hôn với một người nữ nhưng kẻ khác sẽ hãm hiếp nàng. Anh em sẽ xây một ngôi nhà nhưng không được sống trong đó. Anh em sẽ trồng một vườn nho nhưng không được hái trái. **31** Bò đực của anh em sẽ bị giết trước mắt anh em nhưng anh em không được ăn bất cứ phần thịt nào của nó. Lừa của anh em sẽ bị cướp ngay trước mặt anh em nhưng anh em không lấy lại được. Cừu của anh em sẽ bị trao cho kẻ thù nhưng anh em không có người giải cứu.

**32** Con trai và con gái của anh em sẽ bị trao cho một dân khác ngay trước mặt anh em, và anh em sẽ luôn ngóng trông chúng nhưng tay anh em không làm gì được. **33** Sản vật từ đất của anh em và mọi thứ anh em làm ra sẽ bị ăn mất bởi một dân mà anh em chẳng hề biết, anh em sẽ luôn bị lừa gạt và ức hiếp. **34** Anh em sẽ phát điên bởi những gì mắt mình nhìn thấy.

**35** Đức Giê-hô-va sẽ giáng trên anh em những ung nhọt đau đớn và không thể chữa được trên hai đầu gối và chân, từ lòng bàn chân cho đến đỉnh đầu.

**36** Đức Giê-hô-va sẽ đày anh em cùng với vua do anh em lập tới một nước mà anh em lẫn tổ phụ mình chưa hề biết. Tại đó, anh em sẽ hầu việc các thần khác, là các thần bằng gỗ và đá. **37** Anh em sẽ trở thành nỗi kinh hoàng, thứ để miệt thị\* và có để chế giễu giữa mọi dân mà Đức Giê-hô-va đày anh em đến.

**38** Anh em sẽ gieo nhiều hạt giống trên đồng ruộng nhưng thu hoạch chẳng bao nhiêu vì châu chấu sẽ ăn nuốt hết. **39** Anh em sẽ trồng và chăm sóc các vườn nho nhưng không được uống rượu nho cũng không thu hoạch được gì, vì sâu sẽ hủy hoại hết. **40** Anh em sẽ có cây ô-liu trong toàn lãnh thổ của mình nhưng không có dầu để xức cho mình, vì các trái ô-liu của anh em

sẽ rụng hết. <sup>41</sup> Anh em sẽ sinh con trai và con gái nhưng chúng sẽ không còn thuộc về anh em, vì chúng sẽ bị lưu đày. <sup>42</sup> Các bầy sâu bọ sẽ bao phủ mọi cây cối và sản vật từ đất của anh em. <sup>43</sup> Ngoại kiều sống giữa anh em sẽ ngày càng được tôn cao trên anh em, còn anh em sẽ ngày càng bị hạ thấp. <sup>44</sup> Họ sẽ cho anh em vay mượn nhưng anh em chẳng cho họ vay mượn được gì. Họ sẽ làm đầu còn anh em sẽ làm đuôi.

<sup>45</sup> Mọi lời rủa sả này chắc chắn sẽ giáng trên anh em, rượt đuổi và theo sát anh em cho đến khi anh em bị tiêu diệt, vì anh em đã không nghe theo tiếng của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình khi không giữ các điều răn và luật lệ mà ngài phán dặn. <sup>46</sup> Chúng sẽ tiếp tục ở trên anh em và con cháu anh em như một đềm và dấu hiệu lâu dài, <sup>47</sup> vì khi có dư dật mọi thứ, anh em đã không hầu việc Giê-hô-va Đức Chúa Trời với lòng vui mừng và hân hoan. <sup>48</sup> Đức Giê-hô-va sẽ sai kẻ thù anh em nghịch lại anh em, và anh em sẽ phải hầu việc chúng khi đang đói khát, rách rưới và thiếu thốn đủ điều. Ngài sẽ đặt cái ách bằng sắt trên cổ anh em cho đến khi tiêu diệt anh em.

<sup>49</sup> Đức Giê-hô-va sẽ đẩy lên một nước từ phương xa, từ tận cùng trái đất, đến nghịch lại anh em. Chúng sẽ vồ lấy anh em như đại bàng, ấy là một nước mà anh em chẳng hiểu ngôn ngữ của chúng, <sup>50</sup> một dân tộc có diện mạo hung tợn, không nể nang người già cũng chẳng thương xót người trẻ.

<sup>51</sup> Chúng sẽ ăn con của bầy súc vật cùng sản vật từ đất của anh em cho đến chừng anh em bị tiêu diệt. Chúng sẽ không để lại bất kỳ ngũ cốc, rượu mới, dầu, bò con hay cừu con nào cho anh em, cho đến chừng chúng hủy diệt hết anh em. <sup>52</sup> Chúng sẽ bao vây anh em, nhốt anh em trong các thành ở khắp xứ của anh em, cho đến chừng các bức tường cao và kiên cố mà anh em trông cậy bị sụp đổ. Thật thế, chắc chắn chúng sẽ bao vây anh em trong các thành ở khắp xứ của anh em, là xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho anh em. <sup>53</sup> Rồi anh em sẽ ăn con cái của chính mình, tức thịt của con trai và con gái anh em, là những đứa con mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho anh em, bởi sự khắc nghiệt của cuộc vây hãm và bởi sự khốn khổ mà kẻ thù giáng trên anh em.

<sup>54</sup> Ngay cả người đàn ông dịu dàng và nhạy cảm nhất trong anh em cũng sẽ không động lòng thương anh em mình, người vợ yêu quý và các con trai

còn lại của mình, <sup>55</sup> người sẽ không chia cho họ bất cứ phần thịt nào của những đứa con trai mà người sẽ ăn vì người chẳng còn gì, bởi sự khắc nghiệt của cuộc vây hãm và bởi sự khốn khổ mà kẻ thù giáng trên các thành của anh em. <sup>56</sup> Người phụ nữ dịu dàng và nhạy cảm nhất trong anh em, là người vì quá dịu dàng nên chưa từng nghĩ đến việc đặt bàn chân xuống đất, cũng sẽ không rủ lòng thương người chồng yêu quý, con trai và con gái của mình, <sup>57</sup> cả đến phần nhau thai ra giữa hai chân mình hay những đứa con trai mà mình sinh ra, vì người sẽ lén lút ăn chúng, bởi sự khắc nghiệt của cuộc vây hãm và bởi sự khốn khổ mà kẻ thù giáng trên các thành của anh em.

<sup>58</sup> Nếu anh em không cẩn thận vâng giữ mọi lời của Luật pháp được ghi trong sách này và không kính sợ danh vinh hiển và đáng tôn kính, tức danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em, <sup>59</sup> thì Đức Giê-hô-va sẽ giáng các tai và dữ dội trên anh em và con cháu anh em, tức những tai vạ lớn và dai dẳng cùng với các căn bệnh trầm trọng và dai dẳng. <sup>60</sup> Ngài sẽ đem mọi bệnh tật của Ai Cập trở lại trên anh em, là những bệnh mà anh em từng sợ hãi, và chúng chắc chắn sẽ bám lấy anh em. <sup>61</sup> Ngoài ra, Đức Giê-hô-va còn giáng trên anh em mọi thứ bệnh tật hay tai vạ không được ghi trong sách Luật pháp này cho đến khi anh em bị tiêu diệt. <sup>62</sup> Dù anh em đã trở nên nhiều như sao trên trời nhưng rất ít người trong anh em sẽ còn lại, vì anh em đã không nghe theo tiếng của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình.

<sup>63</sup> Đức Giê-hô-va đã từng vui lòng khiến anh em trở nên thịnh vượng và gia tăng thì Đức Giê-hô-va cũng sẽ vui lòng mà hủy diệt và tiêu diệt anh em; anh em sẽ bị truất khỏi xứ mà anh em sắp nhận được.

<sup>64</sup> Đức Giê-hô-va sẽ làm anh em tản mác giữa mọi nước, từ đầu này cho đến đầu kia của trái đất. Tại đó, anh em sẽ phải hầu việc các thần bằng gỗ, bằng đá, là các thần mà anh em lẫn tổ phụ mình chưa từng biết. <sup>65</sup> Anh em sẽ chẳng có sự bình an giữa các nước ấy, cũng chẳng có nơi để nghỉ chân. Trái lại, tại những nơi ấy, Đức Giê-hô-va sẽ khiến anh em có lòng đầy lo lắng, đôi mắt hao mòn và cảm giác tuyệt vọng. <sup>66</sup> Sự sống của anh em sẽ vô cùng nguy khốn, anh em sẽ khiếp sợ cả ngày lẫn đêm và không biết mình sống chết ra sao. <sup>67</sup> Buổi sáng anh em sẽ nói rằng: ‘Ước gì trời tối!’, còn chiều tối thì anh em sẽ nói rằng: ‘Ước gì trời sáng!’, bởi lòng anh em sẽ cảm thấy

khiếp sợ và bởi những điều mà mắt anh em sẽ chứng kiến. <sup>68</sup> Rồi Đức Giê-hô-va chắc chắn sẽ đưa anh em trở lại Ai Cập bằng thuyền, theo con đường mà tôi đã nói với anh em rằng: ‘Anh em sẽ chẳng bao giờ thấy nó nữa’. Tại nơi ấy, anh em sẽ phải bán mình cho kẻ thù để làm nô lệ nam và nữ nhưng chẳng có ai mua”.

<sup>^</sup> Phục 28:20 Ds: “ta”.

<sup>^</sup> Phục 28:37 Ds: “câu tục ngữ”.

**29** Đây là những lời của giao ước mà Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se phải lập với dân Y-sơ-ra-ên tại xứ Mô-áp, ngoài giao ước ngài đã lập với họ tại Hô-rếp.

<sup>2</sup> Môi-se triệu tập toàn thể dân Y-sơ-ra-ên và nói rằng: “Anh em đã thấy mọi điều Đức Giê-hô-va đã làm trước mắt anh em tại xứ Ai Cập đối với Pha-ra-ôn cùng mọi tội tớ và cả xứ của vua ấy, <sup>3</sup> chính mắt anh em đã thấy những sự phán xét\* vĩ đại cùng những dấu lạ và phép lạ lớn lao ngài đã làm.

<sup>4</sup> Nhưng Đức Giê-hô-va chưa ban cho anh em tấm lòng để hiểu, mắt để thấy và tai để nghe, cho đến ngày nay. <sup>5</sup> ‘Trong khi ta dẫn dắt các ngươi 40 năm tại hoang mạc, áo trên người các ngươi chẳng sòn, giày nơi chân các ngươi chẳng hư. <sup>6</sup> Các ngươi đã không ăn bánh cũng chẳng uống rượu hay bất cứ thứ gì có cồn, hầu cho các ngươi biết rằng ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi’. <sup>7</sup> Cuối cùng anh em đã đến nơi này, và Si-hôn vua Hết-bôn cùng với Óc vua Ba-san ra tranh chiến với chúng ta, nhưng chúng ta đã đánh bại chúng. <sup>8</sup> Rồi chúng ta chiếm xứ của chúng và giao cho chi phái Ru-bên, chi phái Gát cùng một nửa chi phái Ma-na-se để làm phần thừa kế. <sup>9</sup> Vậy, hãy vâng giữ những lời của giao ước này để mọi việc anh em làm đều được thành công.

<sup>10</sup> Hôm nay, mọi người trong anh em đang đứng trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, gồm những người đứng đầu các chi phái, các trưởng lão, quan chức, mọi người nam Y-sơ-ra-ên, <sup>11</sup> vợ con của anh em, cùng với ngoại kiều sống giữa trại anh em, từ người lấy củi đến người múc nước cho anh em. <sup>12</sup> Anh em ở đây hầu được dự phần vào giao ước của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình cùng lời thề mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đang lập với anh em ngày nay, <sup>13</sup> để hôm nay ngài có thể lập anh em làm dân của ngài và ngài làm Đức Chúa Trời của anh em, đúng như ngài đã hứa với anh em và đúng như ngài đã thề với tổ phụ anh em là Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp.

**14** Tôi đang lập giao ước và lời thề này không phải chỉ với anh em **15** mà còn với những người đang đứng cùng chúng ta hôm nay, trước mắt Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta, và với những người không ở đây cùng chúng ta hôm nay. **16** (Vì anh em biết rõ chúng ta đã sống ra sao tại xứ Ai Cập và chúng ta đã băng qua giữa các nước trong chuyến hành trình như thế nào. **17** Anh em đã thấy những điều ghê tởm của chúng cùng những tượng thần góm ghiếc\* bằng gỗ, đá, bạc và vàng, là những thứ ở giữa chúng). **18** Hãy coi chừng để không có một người nam, người nữ, gia đình hay chi phái nào ở giữa anh em ngày nay trở lòng khỏi Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta để đi hầu việc các thần của những dân tộc ấy, hầu cho không có một rỗi nào giữa anh em sinh ra trái độc và ngải đắng.

**19** Nhưng nếu có người nghe lời thề này mà tự mãn nói trong lòng rằng: ‘Ta sẽ có bình an dù cứ đi theo đường lối của lòng mình’, và hậu quả là hủy phá mọi thứ trên đường của mình, **20** thì Đức Giê-hô-va sẽ không sẵn lòng tha thứ kẻ đó. Trái lại, cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va sẽ nổi phùng lên cùng hấn, hết thảy lời rủa sả được viết trong sách này chắc chắn sẽ giáng trên hấn, và Đức Giê-hô-va sẽ xóa tên hấn dưới bầu trời. **21** Sau đó, Đức Giê-hô-va sẽ loại hấn khỏi tất cả chi phái của Y-sơ-ra-ên để chịu tai họa theo như mọi lời rủa sả của giao ước được viết trong sách Luật pháp này.

**22** Khi thế hệ tương lai của con cháu anh em cũng như người ngoại quốc đến từ nơi xa thấy những tai vạ mà Đức Giê-hô-va giáng trên xứ **23** —tức là diêm sinh, muối và lửa, để cả xứ không thể gieo hạt hay nảy mầm, cũng không có cây cối nào mọc trong xứ, giống như sự sụp đổ của Sô-đôm và Gô-mô-ro, của Át-ma và Xê-bô-im, là những nơi mà Đức Giê-hô-va đã phá đổ trong cơn giận dữ và thịnh nộ của ngài— **24** thì họ cùng với mọi nước sẽ hỏi: ‘Sao Đức Giê-hô-va lại làm thế trên xứ này? Điều gì gây ra cơn thịnh nộ lớn ấy?’. **25** Rồi người ta sẽ trả lời: ‘Đó là vì họ đã từ bỏ giao ước của Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ họ, tức giao ước mà ngài đã lập với họ khi đưa họ ra khỏi xứ Ai Cập. **26** Nhưng họ lại đi hầu việc các thần khác và quỳ lạy chúng, là những thần mà họ chẳng hề biết và Đức Chúa Trời chẳng cho phép họ thờ phượng. **27** Cơn giận của Đức Giê-hô-va nổi phùng lên cùng xứ ấy, ngài giáng trên xứ mọi lời rủa sả được ghi trong sách này. **28** Vì thế, trong

con giận dữ và phẫn nộ, Đức Giê-hô-va đã nhô họ ra khỏi đất của họ rồi đày sang một xứ khác, là nơi họ đang sống ngày nay’.

**29** Những điều giấu kín thuộc về Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta, còn những điều được tỏ lộ thì thuộc về chúng ta và con cháu của chúng ta đến đời đời, để chúng ta có thể thi hành mọi lời của Luật pháp này.

^ Phục 29:3 Hay “thử thách”.

^ Phục 29:17 Từ Hê-bơ-rơ được dịch là “tượng thần góm ghiéc” có lẽ liên quan đến một từ mang nghĩa là “phân”, và được dùng để tỏ ý khinh bỉ.

**30** Khi mọi lời này, tức lời chúc phước và rửa sả mà tôi đã đặt trước mặt anh em, xảy đến với anh em và anh em nhớ lại các lời ấy tại những nước mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đuổi anh em đến, <sup>2</sup> rồi anh em hết lòng, hết mình trở về với Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em và lắng nghe tiếng phán của ngài dựa vào mọi điều mà hôm nay tôi truyền dạy anh em cùng con cháu anh em, <sup>3</sup> thì Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ đưa những người bị lưu đày của anh em trở về, thương xót anh em và nhóm anh em lại từ mọi dân mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phân tán anh em đến. <sup>4</sup> Ngay cả khi dân của anh em bị đuổi đến tận cuối trời thì từ nơi đó, Giê-hô-va Đức Chúa Trời cũng sẽ nhóm anh em lại và dẫn anh em trở về. <sup>5</sup> Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ đưa anh em vào xứ mà cha ông của anh em đã chiếm và anh em sẽ nhận lấy nó; ngài sẽ khiến anh em thịnh vượng và gia tăng hơn cả cha ông mình. <sup>6</sup> Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ tẩy sạch lòng của anh em và của con cháu anh em, để anh em hết lòng, hết mình yêu thương Giê-hô-va Đức Chúa Trời, và anh em được sống. <sup>7</sup> Sau đó, Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em sẽ giáng mọi lời rửa sả này trên kẻ thù của anh em, là những kẻ căm ghét và ngược đãi anh em.

<sup>8</sup> Anh em sẽ trở lại, nghe tiếng phán của Đức Giê-hô-va và vâng giữ mọi điều răn của ngài mà tôi đang truyền dạy anh em hôm nay. <sup>9</sup> Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ khiến anh em thành công dư dật trong mọi việc anh em làm, gia tăng con cái, súc vật và hoa lợi trên vùng đất của anh em, vì Đức Giê-hô-va sẽ lại vui lòng làm cho anh em trở nên thịnh vượng, như ngài đã vui lòng về tổ phụ của anh em. <sup>10</sup> Rồi anh em sẽ lắng nghe tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, giữ các điều răn cùng luật lệ của ngài được viết trong sách Luật pháp này, và anh em sẽ hết lòng, hết mình trở về với Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em.

<sup>11</sup> Điều răn mà tôi truyền dạy anh em hôm nay không phải là quá khó đối với anh em hay nằm ngoài tầm tay của anh em. <sup>12</sup> Điều răn đó chẳng ở trên trời để anh em phải nói rằng: ‘Ai sẽ lên trời lấy nó cho chúng tôi, để chúng



tôi có thể nghe và vâng theo?”. **13** Điều răn đó cũng chẳng ở phía bên kia biển để anh em phải nói rằng: ‘Ai sẽ băng qua bên kia biển lấy nó cho chúng tôi, để chúng tôi có thể nghe và vâng theo?’. **14** Vì lời đó ở rất gần anh em, trong miệng và trong lòng anh em, để anh em có thể làm theo.

**15** Nay, hôm nay tôi đặt trước mặt anh em sự sống và phước lành, sự chết và tai họa. **16** Nếu anh em nghe theo các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mà tôi đang truyền dạy anh em hôm nay bằng cách yêu thương Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em, bước đi trong các đường lối ngài, vâng giữ các điều răn, luật lệ cùng những phán quyết của ngài thì anh em sẽ được sống và thêm lên nhiều, Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ ban phước cho anh em tại xứ mà anh em nhận lấy.

**17** Nhưng nếu anh em trở lòng không nghe và bị dụ dỗ quỳ lạy các thần khác và hầu việc chúng **18** thì tôi nói với anh em hôm nay rằng chắc chắn anh em sẽ chết. Anh em sẽ không sống lâu trong xứ mà anh em sẽ băng qua sông Giô-đanh để nhận lấy. **19** Hôm nay, tôi khiến trời và đất làm chứng về anh em rằng tôi đã đặt trước mặt anh em sự sống và sự chết, sự ban phước và sự rủa sả; anh em phải chọn sự sống để anh em cùng con cháu mình được sống, **20** bằng cách yêu thương Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em, lắng nghe tiếng phán của ngài và gắn bó với ngài, vì ngài là sự sống của anh em và nhờ ngài anh em sẽ tồn tại lâu trong xứ mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho tổ phụ của anh em là Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp”.

**31** Môi-se đi ra và nói những lời sau với toàn thể dân Y-sơ-ra-ên:

<sup>2</sup> “Ngày nay tôi đã 120 tuổi. Tôi không thể dẫn dắt anh em được nữa, vì Đức Giê-hô-va đã phán cùng tôi rằng: ‘Con sẽ không băng qua sông Giô-đanh’.

<sup>3</sup> Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em là đấng sẽ băng qua trước anh em, chính ngài sẽ tiêu diệt những dân tộc ấy trước mặt anh em và anh em sẽ đuổi chúng đi. Giô-suê sẽ là người dẫn dắt anh em băng qua sông, đúng như Đức Giê-hô-va đã phán. <sup>4</sup> Đức Giê-hô-va sẽ làm với chúng y như ngài đã làm với hai vua của dân A-mô-rít là Si-hôn và Óc, cùng xứ của hai vua ấy khi tiêu diệt họ. <sup>5</sup> Đức Giê-hô-va sẽ đánh bại chúng cho anh em và anh em sẽ làm với chúng theo toàn bộ mệnh lệnh mà tôi đã truyền dặn. <sup>6</sup> Hãy can đảm và mạnh mẽ! Đừng sợ hãi hay kinh khiếp trước mặt chúng, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em đang đi cùng anh em. Ngài sẽ không để mặc hay bỏ rơi anh em”.

<sup>7</sup> Sau đó, Môi-se gọi Giô-suê đến và nói với ông trước mặt toàn thể dân Y-sơ-ra-ên rằng: “Hãy can đảm và mạnh mẽ, vì anh sẽ là người đưa dân này vào xứ mà Đức Giê-hô-va đã thề với tổ phụ của họ rằng ngài sẽ ban cho họ, và anh sẽ giao xứ ấy cho họ làm phần thừa kế. <sup>8</sup> Đức Giê-hô-va là đấng đi trước anh và ngài sẽ tiếp tục ở với anh. Ngài sẽ không để mặc hay bỏ rơi anh. Đừng sợ hãi hay kinh khiếp”.

<sup>9</sup> Kế đến, Môi-se ghi lại Luật pháp này và giao cho các thầy tế lễ người Lê-vi, là những người khiêng hòm của giao ước Đức Giê-hô-va, cùng tất cả trưởng lão Y-sơ-ra-ên. <sup>10</sup> Môi-se ra lệnh cho họ: “Cứ cuối mỗi bảy năm, vào thời điểm được ấn định trong năm tha nợ, tức là trong Lễ Lều Tạm, <sup>11</sup> khi mọi người Y-sơ-ra-ên trình diện trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em tại nơi mà ngài chọn, thì anh em phải đọc Luật pháp này cho toàn thể dân Y-sơ-ra-ên nghe. <sup>12</sup> Hãy tập hợp dân chúng lại, gồm người nam, người nữ, trẻ em và ngoại kiều sống trong các thành của anh em, để họ có thể nghe, học kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em và cẩn thận thi hành mọi lời của Luật pháp này. <sup>13</sup> Rồi con cháu của họ, tức những người chưa biết đến Luật

pháp này, sẽ nghe và học kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời suốt những ngày anh em sống trong xứ mà anh em sẽ băng qua sông Giô-đanh để nhận lấy”.

**14** Sau đó, Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se: “Này, thời khắc con qua đời sắp đến rồi. Hãy gọi Giô-suê, và hai con hãy trình diện tại lều hội họp để ta bổ nhiệm người”. Vậy, Mô-i-se và Giô-suê đến trình diện tại lều hội họp.

**15** Đức Giê-hô-va hiện ra trong trụ mây tại lều hội họp và trụ mây đứng gần lối ra vào của lều.

**16** Bấy giờ, Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se: “Này, con sắp qua đời rồi; dân này sẽ bắt đầu thờ\* các thần ngoại xung quanh chúng, tại xứ mà chúng sẽ đi đến. Chúng sẽ từ bỏ ta và vi phạm giao ước mà ta đã lập cùng chúng.

**17** Lúc đó, cơn giận của ta sẽ nổi phùng lên cùng chúng, ta sẽ từ bỏ chúng và ẩn mặt khỏi chúng cho đến khi chúng bị ăn nuốt. Sau khi bị giáng nhiều tai họa và hoạn nạn, chúng sẽ nói rằng: ‘Chẳng phải vì Đức Chúa Trời không ở giữa chúng ta nên các tai họa này mới giáng trên chúng ta đó sao?’.

**18** Nhưng trong ngày đó, ta sẽ tiếp tục giấu mặt vì mọi điều gian ác mà chúng đã làm khi đi theo các thần khác.

**19** Hãy chép bài hát này và dạy lại cho dân Y-sơ-ra-ên. Hãy bảo chúng học thuộc để bài hát này có thể nhắc dân Y-sơ-ra-ên nhớ lại những lời cảnh báo của ta. **20** Khi ta đưa chúng vào vùng đất mà ta đã thề với tổ phụ chúng, tức một vùng đất tràn đầy sữa và mật, khi chúng ăn no nê và trở nên thịnh vượng thì sẽ đi theo và hầu việc các thần khác, bắt kính với ta và vi phạm giao ước của ta. **21** Khi nhiều tai họa và hoạn nạn đến trên chúng thì bài hát này sẽ nhắc chúng nhớ lại những lời cảnh báo của ta (vì con cháu chúng không được quên), bởi ta đã biết khuynh hướng của chúng ngay cả trước khi đưa chúng vào xứ mà ta thề với chúng”.

**22** Vậy, vào ngày ấy, Mô-i-se chép bài hát này và dạy cho dân Y-sơ-ra-ên.

**23** Rồi ngài bổ nhiệm Giô-suê con trai Nun và phán: “Hãy can đảm và mạnh mẽ, vì con sẽ là người đưa dân Y-sơ-ra-ên vào xứ mà ta đã thề với họ, và ta sẽ tiếp tục ở cùng con”.

**24** Ngay khi Mô-i-se viết xong toàn bộ Luật pháp này vào một sách, **25** ông ra lệnh cho người Lê-vi, là những người khiêng hòm của giao ước Đức Giê-

hô-va, rằng: **26** “Hãy mang sách Luật pháp này đặt bên cạnh hòm của giao ước Giê-hô-va Đức Chúa Trời, nó sẽ làm chứng chống lại anh em. **27** Vì chính tôi biết rõ sự phản nghịch và cứng cổ của anh em. Khi tôi còn sống cùng anh em mà anh em đã phản nghịch Đức Giê-hô-va nhiều như thế thì sau khi tôi chết, anh em còn phản nghịch đến mức nào nữa! **28** Hãy tập hợp tất cả trưởng lão của các chi phái cùng các quan chức của anh em. Hãy để tôi nói những lời này cho họ nghe, hãy để tôi khiến trời đất làm chứng nghịch lại họ. **29** Vì tôi biết rõ rằng sau khi tôi chết, chắc chắn anh em sẽ làm điều gian ác và từ bỏ con đường tôi đã truyền dạy anh em. Tai họa chắc chắn sẽ giáng trên anh em vào những ngày cuối cùng, vì anh em sẽ làm điều xấu xa trong mắt Đức Giê-hô-va và xúc phạm ngài bằng những việc làm của tay mình”.

**30** Môi-se đọc từ đầu đến cuối những lời của bài hát sau cho toàn thể dân Y-sơ-ra-ên:

^ Phục 31:10 Hay “Lễ Chòi Tạm”.

^ Phục 31:16 Hay “đàng điếm về mặt thờ phượng với”.

**32** “Hỡi các tầng trời, hãy lắng tai và tôi sẽ nói,

Hỡi trái đất, hãy nghe những lời của miệng tôi.

**2** Sự chỉ dẫn của tôi sẽ sa xuống như mưa;

Lời nói tôi nhỏ xuống tựa sương,

Như cơn mưa nhẹ nhàng trên cỏ,

Như trận mưa lai láng trên cây cối.

**3** Vì tôi sẽ loan báo danh Đức Giê-hô-va.

Tôi sẽ kể về sự vĩ đại của Đức Chúa Trời chúng ta!

**4** Ngài là Vàng Đá, công việc ngài thật hoàn hảo,

Đường lối ngài thay đều công bằng.

Đức Chúa Trời của sự trung tín chẳng bao giờ bất công;

Ngài là đáng công chính và ngay thẳng.

**5** Chúng là những kẻ đã làm điều bại hoại.

Chúng chẳng phải con ngài, sự khiếm khuyết do nơi chúng.

Chúng là thế hệ gian xảo và đòi bại!

**6** Hỡi dân ngu dại và thiếu khôn ngoan,

Đó là cách các người đối xử với Đức Giê-hô-va sao?

Chẳng phải ngài là Cha, là đáng khiến các người hiện hữu,

Đáng đã tạo và lập các người thành nước vững bền sao?

**7** Hãy nhớ lại những ngày xa xưa;

Hãy xem xét những năm của các đời trước.

Hãy hỏi cha mình, ông sẽ kể lại;

Hãy hỏi trưởng lão, họ sẽ cho biết.

**8** Khi Đấng Tối Cao ban phần thừa kế cho các nước,

Khi ngài phân tán con cháu A-đam,\*

Ngài lập ranh giới cho các dân

Theo số con cháu Y-sơ-ra-ên.

**9** Vì dân Đức Giê-hô-va là phần của ngài,

Gia-cốp là sản nghiệp của ngài.

**10** Ngài tìm thấy người trong vùng đất hoang,

Trong sa mạc vắng vẻ, đầy tiếng gào rú.

Ngài bao quanh che chở, chăm sóc cho người

Và bảo vệ người như con người mắt mình.

**11** Như đại bàng khuấy động tổ,

Bay lượn trên các chim con,

Dang rộng cánh, mang chúng đi,

Chở chúng trên đôi cánh mình,

**12** Chỉ mình Đức Giê-hô-va luôn dẫn dắt người,\*

Chẳng có thần ngoại nào ở với ngài.

**13** Ngài khiến người cưỡi trên các nơi cao của đất,

Để người ăn sản vật của đồng ruộng.

Ngài nuôi người bằng mật ong ra từ vách đá

Và dầu ra từ đá lửa,

**14** Bơ từ đàn bò và sữa từ bầy dê,

Cùng với con cừu tốt nhất,

Cừu đực của Ba-san và dê đực,

Cùng với lúa mì thượng hạng;  
Người đã uống rượu từ nước nho.

**15** Khi Giê-su-run\* trở nên mập mạp thì nó tung chân chống nghịch.

(Anh em đã trở nên mập mạp, núc ních và phát phì).

Nó từ bỏ Đức Chúa Trời, là đấng tạo nên mình,  
Và khinh thường Vàng Đá của sự giải cứu mình.

**16** Chúng khiến ngài thịnh nộ với các thần ngoại;  
Xúc phạm ngài bằng những thứ ghê tởm.

**17** Chúng dâng vật tế lễ cho các quỷ chứ chẳng phải Đức Chúa Trời,  
Cho các thần chúng chẳng biết,  
Những thần mới vừa xuất hiện,  
Cho những thần tổ phụ anh em chẳng hề biết.

**18** Anh em đã quên đi Vàng Đá tạo ra mình,  
Chẳng còn nhớ Đức Chúa Trời, đấng sinh ra anh em.

**19** Khi Đức Giê-hô-va thấy điều ấy, ngài từ bỏ họ  
Vì con trai, con gái ngài đã xúc phạm ngài.

**20** Nên ngài phán: ‘Ta sẽ giấu mặt khỏi chúng,  
Để xem chúng ra sao.

Vì chúng là một thế hệ đồi bại,  
Những đứa con chẳng có lòng trung tín.

**21** Chúng đã khiến ta thịnh nộ với thứ chẳng phải là thần;  
Chúng xúc phạm ta bằng những thần tượng vô dụng.  
Nên ta sẽ khiến chúng ghen tị với những kẻ chẳng phải một dân;  
Ta sẽ xúc phạm chúng bằng một dân tộc ngu dại.

**22** Vì cơn giận ta thổi lên ngọn lửa

Đốt cháy đến tận nơi sâu thẳm của mồ mả,\*

Thiêu rụi trái đất cùng mọi sản vật nó

Và khiến nền các núi cháy bùng.

**23** Ta sẽ tăng thêm các tai họa trên chúng,

Dùng mọi mũi tên của ta giáng trên chúng.

**24** Chúng sẽ kiệt sức vì đói,

Bị ăn nuốt bởi cơn sốt và sự hủy diệt tàn khốc.

Ta sẽ sai hàm răng thú dữ

Cùng nọc độc loài bò sát trong bụi đất đến nghich lại chúng.

**25** Bên ngoài, gươm sẽ gây tang tóc;

Bên trong, đầy sự kinh khiếp,

Cả trai tráng lẫn trinh nữ,

Trẻ thơ lẫn người tóc bạc đều đồng cảnh ngộ.

**26** Đáng lẽ ta đã nói: “Ta sẽ phân tán chúng;

Ta sẽ khiến ký ức về chúng bị xóa sạch khỏi giữa loài người”,

**27** Nhưng bởi ta ngại phản ứng của kẻ thù,

Vì đối thủ có thể hiểu sai điều ấy.

Có thể chúng nói: “Sức mạnh chúng ta đã chiến thắng;

Đâu phải Giê-hô-va đã làm mọi việc này”.

**28** Dân Y-sơ-ra-ên là một dân tộc vô ý thức,\*

Chẳng có sự hiểu biết trong vòng chúng.

**29** Ước gì chúng khôn ngoan! Chúng sẽ ngẫm nghĩ về điều này.

Chúng sẽ suy nghĩ về kết cuộc mình.



- 30 Làm sao một người có thể đuổi theo một ngàn người  
Và hai người có thể khiến mười ngàn người tháo chạy?  
Trừ khi Vàng Đá của chúng bán chúng  
Và Đức Giê-hô-va giao nộp chúng cho kẻ thù.
- 31 Ngay cả kẻ thù chúng ta cũng biết rằng  
Vàng đá của chúng chẳng giống Vàng Đá của chúng ta.
- 32 Cây nho của chúng bắt nguồn từ cây nho ở Sô-đôm,  
Từ các ruộng bậc thang tại Gô-mô-rơ.  
Trái nho của chúng là những trái nho độc,  
Các chùm nho của chúng là chùm đắng.
- 33 Rượu của chúng là nọc độc của rắn,  
Chất độc chết người của rắn hổ mang.
- 34 Chẳng phải điều này được ta cất giữ,  
Niêm phong trong kho mình sao?
- 35 Sự báo thù thuộc về ta và sự báo ứng cũng thuộc về ta,  
Vào thời điểm ấn định khi chân chúng trượt ngã,  
Vì ngày chúng gặp tai họa đã gần kề,  
Và những gì chờ đợi chúng đang đến nhanh’.
- 36 Đức Giê-hô-va sẽ phán xét dân ngài  
Và động lòng thương\* các tội tớ ngài  
Khi nhìn thấy sức lực họ suy kiệt,  
Chỉ còn lại người cô thế, yếu ớt.
- 37 Rồi ngài sẽ nói: ‘Đâu rồi các thần của chúng,  
Vàng đá mà chúng trú ẩn,

**38** Là các thần đã ăn mỡ của vật tế lễ\*

Và uống rượu tế lễ của chúng?

Hãy để các thần ấy trôi dạt và giúp các ngươi đi.

Hãy để các thần ấy làm nơi trú ẩn của mình đi.

**39** Giờ hãy xem, chính ta là Đức Chúa Trời.

Ngoài ta ra, không có thần nào khác.

Ta khiến cho chết và ta làm cho sống.

Ta gây thương tích và ta sẽ chữa lành,

Không ai có thể giải cứu khỏi tay ta.

**40** Ta giơ tay lên trời

Và thề rằng: “Thật như ta hằng sống”,

**41** Khi ta mài bén thanh gươm sáng bóng của mình

Và chuẩn bị tay để phán xét,

Ta sẽ báo thù những kẻ đối địch

Và báo ứng những kẻ ghét ta.

**42** Ta sẽ khiến mũi tên ta say máu

Và gươm của ta sẽ ăn thịt,

Ấy là máu của những kẻ bị giết và bị bắt,

Ấy là đầu của các lãnh đạo quân thù’.

**43** Hỡi các nước, hãy vui mừng với dân ngài,

Vì ngài sẽ báo thù máu tôi tớ ngài,

Báo thù những kẻ đối địch ngài

Và chuộc tội cho\* xứ của dân ngài”.

**44** Vậy, Môi-se cùng Hô-sê\* con trai Nun đi ra và đọc mọi lời của bài hát này cho dân chúng nghe. **45** Khi đọc xong mọi lời ấy cho toàn thể dân Y-sơ-ra-ên **46** thì Môi-se truyền rằng: “Hãy ghi khắc vào lòng mọi lời cảnh báo mà tôi truyền cho anh em hôm nay, để anh em có thể căn dặn con cháu mình cẩn thận thi hành mọi lời của Luật pháp này. **47** Vì lời này chẳng phải là sáo rỗng đối với anh em nhưng ấy là sự sống của anh em, nhờ lời ấy anh em có thể sống lâu trong xứ mà anh em sắp băng qua sông Giô-đanh để nhận lấy”.

**48** Vào ngày hôm ấy, Đức Giê-hô-va phán với Môi-se rằng: **49** “Hãy đi lên ngọn núi tại vùng A-ba-rim, tức núi Nê-bô thuộc Mô-áp, đối diện Giê-ri-cô, và nhìn xem xứ Ca-na-an, là vùng đất mà ta sẽ ban cho dân Y-sơ-ra-ên làm sản nghiệp. **50** Rồi con sẽ qua đèo trên ngọn núi mà con sắp đi lên, con sẽ an giấc cùng tổ phụ,\* như anh con là A-rôn đã qua đèo trên núi Hô-rơ và an giấc cùng tổ phụ người, **51** vì hai con đã bất trung với ta giữa dân Y-sơ-ra-ên tại dòng nước ở Mê-ri-ba, thuộc Ca-đê trong hoang mạc Xin, và bởi con đã không tôn ta là thánh trước mặt dân Y-sơ-ra-ên. **52** Con sẽ chỉ nhìn thấy từ xa chứ không được vào vùng đất mà ta sẽ ban cho dân Y-sơ-ra-ên”.

^ Phục 32:8 Cũng có thể là “nhân loại”.

^ Phục 32:12 Tức là Gia-cóp.

^ Phục 32:15 Nghĩa là “người ngay thẳng”, một tước hiệu danh dự dành cho Y-sơ-ra-ên.

^ Phục 32:22 Hay “Sê-ôn”, tức là mồ mã chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Phục 32:28 Cũng có thể là “điếc trước lời khuyên bảo”.

^ Phục 32:36 Hay “lấy làm tiếc về”.

^ Phục 32:38 Hay “ăn vật tế lễ tốt nhất”.

^ Phục 32:43 Hay “tẩy sạch”.

^ Phục 32:44 Đây là tên đầu tiên của Giô-suê. Hô-sê là dạng viết tắt của Hô-sa-gia, có nghĩa là “được giải cứu bởi Gia; Gia đã giải cứu”.

^ Phục 32:50 Ds: “về với dân mình”. Đây là cách nói bóng bẩy ám chỉ cái chết.



**33** Đây là lời chúc phước mà Môi-se, người của Đức Chúa Trời, đã công bố trên dân Y-sơ-ra-ên trước khi qua đời. <sup>2</sup> Ông nói:

“Đức Giê-hô-va đến từ Si-nai,  
Ngài soi sáng họ từ Sê-i-rơ.  
Từ vùng núi Pha-ran, ngài soi sáng trong sự vinh hiển,  
Cùng với ngài có muôn vàn thiên sứ thánh,<sup>\*</sup>  
Bên tay hữu ngài là các chiến binh.

<sup>3</sup> Ngài đã yêu mến dân mình;  
Hết thầy người thánh ấy đều ở trong tay ngài.  
Họ ngồi dưới chân ngài,  
Lắng nghe tiếng phán ngài.

<sup>4</sup> (Môi-se đã truyền mệnh lệnh, tức luật pháp, cho chúng ta  
Để làm sản nghiệp cho hội chúng của Gia-cốp).

<sup>5</sup> Ngài trở thành vua trên Giê-su-run,<sup>\*</sup>  
Khi những người đứng đầu dân chúng nhóm nhau lại  
Cùng hết thầy chi phái Y-sơ-ra-ên.

<sup>6</sup> Nguyên Ru-bên được sống và không bị diệt vong,  
Cầu cho dân số người chẳng trở nên ít ỏi”.

<sup>7</sup> Rồi ông công bố lời chúc phước này cho Giu-đa:  
“Ôi Đức Giê-hô-va, xin nghe tiếng của Giu-đa,  
Cầu xin ngài mang người trở về với dân người.  
Cánh tay người đã bảo vệ<sup>\*</sup> những gì thuộc về mình;

Nguyện ngài giúp người chống lại những kẻ dối địch”.

**8** Ông nói về Lê-vi như sau:

“Thu-mim và U-rim của ngài thuộc về người trung thành với ngài,

Là người mà ngài đã thử lòng tại Ma-sa.

Ngài đã tranh đấu với người gân dòng nước tại Mê-ri-ba,

**9** Người đã nói với cha mẹ rằng: ‘Tôi không quan tâm đến ông bà’.

Ngay cả anh em, người cũng chẳng thừa nhận

Và lờ đi con trai của chính mình.

Vì người đã giữ lời ngài

Và vâng theo giao ước ngài.

**10** Hãy để người dạy các phán quyết ngài cho Gia-cốp

Và Luật pháp ngài cho Y-sơ-ra-ên.

Hãy để người dâng hương có mùi thơm để chịu cho ngài

Và dâng trọn lễ vật trên bàn thờ ngài.

**11** Ôi Đức Giê-hô-va, xin ban phước cho sức mạnh người

Và cho thấy ngài hài lòng về công việc của tay người.

Xin đập nát chân\* những kẻ nổi lên nghịch lại người,

Để những kẻ ghét người không trở dậy được nữa”.

**12** Ông nói về Bên-gia-min như sau:

“Nguyện người Đức Giê-hô-va yêu thương được an ổn bên người,\*

Người\* che chở người ấy suốt ngày đêm,

Người ấy sẽ ở giữa hai bờ vai người”.\*

**13** Ông nói về Giô-sép như sau:

“Nguyện Đức Giê-hô-va ban phước cho vùng đất của người

- Bằng những điều tốt nhất của tầng trời,  
Bằng sương và nước từ các dòng suối ngầm,
- 14** Bằng những thứ tốt nhất được sinh ra bởi mặt trời,  
Bằng hoa lợi tốt nhất của mỗi tháng,
- 15** Bằng những vật tốt nhất từ các ngọn núi cổ xưa,\*  
Bằng những thứ tốt nhất của các ngọn đồi trường tồn,
- 16** Bằng những vật tốt nhất của trái đất cùng mọi thứ trong nó,  
Và bằng sự chấp thuận của đấng ngự trong bụi gai.  
Nguyện những điều ấy đến trên đầu Giô-sép,  
Trên đỉnh đầu của người được chọn trong vòng anh em mình.
- 17** Sự oai phong người như bò đực đầu lòng,  
Và các sừng người như sừng bò rừng đực.  
Người dùng chúng để đẩy\* các dân,  
Đẩy hết thảy họ đến đầu cùng trái đất.  
Các sừng ấy là hàng vạn người của Ép-ra-im  
Và hàng ngàn người của Ma-na-se”.
- 18** Ông nói về Xê-bu-lôn như sau:  
“Hỡi Xê-bu-lôn, hãy vui mừng khi đi ra,  
Hỡi Y-sa-ca, hãy vui mừng trong các lều mình.
- 19** Họ sẽ kêu gọi các dân lên núi.  
Tại đó họ sẽ dâng vật tế lễ công chính.  
Họ sẽ lấy từ các sản vật dư dật của biển  
Và các kho dự trữ\* kín giấu trong cát”.
- 20** Ông nói về Gát như sau:

“Đáng chúc phước thay người mở mang bờ cõi của Gát.

Người nằm đó như sư tử,

Sẵn sàng rút đứt cả tay lẫn đỉnh đầu con mồi.

**21** Người sẽ lấy phần đầu tiên cho mình,

Vì tại đó có phần dành sẵn của người lập luật.

Những người đứng đầu trong dân chúng sẽ nhóm lại.

Người sẽ thi hành sự công chính của Đức Giê-hô-va

Cùng các phán quyết ngài dành cho Y-sơ-ra-ên”.

**22** Ông nói về Đan như sau:

“Đan là sư tử con.

Người sẽ phóng ra từ Ba-san”.

**23** Ông nói về Nép-ta-li như sau:

“Nép-ta-li sẽ thỏa lòng bởi được chấp nhận,

Và có đầy ân phước Đức Giê-hô-va.

Hãy chiếm lấy vùng đất phía tây và phía nam”.

**24** Ông nói về A-se như sau:

“A-se được ban phước có nhiều con trai.

Nguyện người được ơn trước mặt anh em mình,

Và chân người được nhúng\* trong dầu.

**25** Các then cửa của người bằng sắt bằng đồng,

Và người sẽ an ổn suốt đời mình.

**26** Chẳng có ai như Đức Chúa Trời thật của Giê-su-run,

Đáng cưỡi qua các tầng trời để giúp anh em,

Đáng cưỡi trên các đám mây trong sự uy nghi ngài.



**27** Từ thời xa xưa, Đức Chúa Trời là nơi trú ẩn,  
Cánh tay muôn đời của ngài ở dưới anh em.  
Ngài sẽ đuổi kẻ thù khỏi trước mặt anh em,  
Và ngài sẽ nói: ‘Hãy tiêu diệt chúng đi!’.

**28** Y-sơ-ra-ên sẽ sống an ổn,  
Và suối nước của Gia-cốp sẽ ở riêng biệt  
Trong một xứ đầy ngũ cốc và rượu mới,  
Nơi các tầng trời sẽ nhỏ sương.

**29** Ôi Y-sơ-ra-ên, anh em hạnh phúc thay!  
Có ai được giống như anh em?  
Một dân hưởng sự giải cứu nơi Đức Giê-hô-va,  
Là khiên bảo vệ của anh em,  
Thanh gươm vĩ đại của anh em.  
Kẻ thù anh em sẽ khúm núm trước mặt anh em,  
Và anh em sẽ giẫm trên lưng\* của chúng”.

^ Phục 33:2 Hay “hàng vạn đấng thánh”.

^ Phục 33:5 Nghĩa là “người ngay thẳng”, một tước hiệu danh dự dành cho Y-sơ-ra-ên.

^ Phục 33:7 Hay “tranh đấu cho”.

^ Phục 33:11 Hay “hông”.

^ Phục 33:12 Cũng có thể là “ngài”.

^ Phục 33:12 Cũng có thể là “Ngài”.

^ Phục 33:12 Cũng có thể là “ngài”.

^ Phục 33:15 Cũng có thể là “các ngọn núi phía đông”.

^ Phục 33:17 Hay “húc”.

^ Phục 33:19 Hay “kho tàng”.

^ Phục 33:24 Hay “tắm”.

^ Phục 33:29 Cũng có thể là “các nơi cao”.

**34** Sau đó, Môi-se đi từ hoang mạc Mô-áp đến núi Nê-bô, đến đỉnh Phích-ga đối diện Giê-ri-cô. Đức Giê-hô-va cho ông xem toàn bộ xứ, từ Ga-la-át đến Đan, <sup>2</sup> hết thảy vùng Nép-ta-li, vùng Ép-ra-im và Ma-na-se, toàn bộ vùng Giu-đa cho đến tận biển phía tây, <sup>3</sup> vùng Nê-ghép và vùng sông Giô-đanh, đồng bằng của Giê-ri-cô, là thành phố của cây chà là, cho đến tận Xoa.

<sup>4</sup> Đức Giê-hô-va phán cùng ông: “Đây là vùng đất ta đã thề với Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp rằng: ‘Ta sẽ ban xứ này cho dòng dõi con’. Ta đã cho con thấy tận mắt nhưng con sẽ không được băng qua để vào vùng đất này”.

<sup>5</sup> Rồi tội tở của Đức Giê-hô-va là Môi-se qua đời tại đó, trong xứ Mô-áp, đúng như lời Đức Giê-hô-va đã phán. <sup>6</sup> Ngài chôn ông trong thung lũng tại xứ Mô-áp, đối diện Bết-phê-ô, và cho đến nay không ai biết mộ của ông ở đâu. <sup>7</sup> Khi qua đời, Môi-se được 120 tuổi. Mắt ông chưa mờ và sức ông chưa yếu. <sup>8</sup> Dân Y-sơ-ra-ên khóc than Môi-se 30 ngày trong hoang mạc Mô-áp. Rồi những ngày khóc than và thương tiếc Môi-se cũng chấm dứt.

<sup>9</sup> Giô-suê con trai Nun được tràn đầy sự khôn ngoan, <sup>\*</sup> vì Môi-se đã đặt tay trên người; dân Y-sơ-ra-ên bắt đầu lắng nghe người, và họ làm đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. <sup>10</sup> Trong dân Y-sơ-ra-ên chưa bao giờ xuất hiện một nhà tiên tri nào giống như Môi-se, là người mà Đức Giê-hô-va biết mặt đối mặt. <sup>11</sup> Ông đã thực hiện tất cả dấu lạ và phép lạ mà Đức Giê-hô-va sai ông làm tại xứ Ai Cập, trước mắt Pha-ra-ôn cùng mọi tội tở và cả xứ của vua ấy, <sup>12</sup> ông cũng thể hiện bàn tay mạnh mẽ và quyền năng kỳ diệu trước mắt toàn thể dân Y-sơ-ra-ên.

<sup>^</sup> Phục 34:2 Tức là Biển Lớn, hay Địa Trung Hải.

<sup>^</sup> Phục 34:9 Hay “sự khôn ngoan đến từ thần khí của Đức Chúa Trời”.

# SƠ LƯỢC NỘI DUNG

- 1 Đức Giê-hô-va khích lệ Giô-suê ([1-9](#))  
Đọc nhằm Luật pháp ([8](#))  
Chuẩn bị băng qua Giô-đanh ([10-18](#))
  
- 2 Giô-suê sai hai người do thám đến Giê-ri-cô ([1-3](#))  
Ra-háp giấu hai người do thám ([4-7](#))  
Lời hứa với Ra-háp ([8-21a](#))  
Sợi dây thừng đỏ làm dấu hiệu ([18](#))  
Những người do thám trở về với Giô-suê ([21b-24](#))
  
- 3 Y-sơ-ra-ên băng qua Giô-đanh ([1-17](#))
  
- 4 Những khối đá làm một kỷ niệm ([1-24](#))
  
- 5 Cắt bì tại Ghinh-ganh ([1-9](#))  
Cử hành Lễ Vượt Qua; không còn ma-na ([10-12](#))  
Tướng đạo quân của Đức Giê-hô-va ([13-15](#))
  
- 6 Tường thành Giê-ri-cô đổ ([1-21](#))  
Ra-háp và gia đình được tha mạng ([22-27](#))
  
- 7 Y-sơ-ra-ên bại trận tại A-i ([1-5](#))  
Lời cầu nguyện của Giô-suê ([6-9](#))  
Tội lỗi khiến Y-sơ-ra-ên bại trận ([10-15](#))  
A-can bị vạch tội và bị ném đá ([16-26](#))

- 8** Giô-suê mai phục A-i ([1-13](#))  
Chiếm A-i ([14-29](#))  
Đọc Luật pháp tại núi Ê-banh ([30-35](#))
- 9** Dân Ga-ba-ôn khôn khéo cầu hòa ([1-15](#))  
Muru của dân Ga-ba-ôn bị lộ ([16-21](#))  
Dân Ga-ba-ôn lấy củi và mức nước ([22-27](#))
- 10** Y-sơ-ra-ên bảo vệ dân Ga-ba-ôn ([1-7](#))  
Đức Giê-hô-va chiến đấu cho Y-sơ-ra-ên ([8-15](#))  
Mưa đá giáng trên kẻ thù đang tháo chạy ([11](#))  
Mặt trời đứng yên ([12-14](#))  
Năm vua tân công bị giết ([16-28](#))  
Các thành phía nam bị chiếm ([29-43](#))
- 11** Các thành phía bắc bị chiếm ([1-15](#))  
Tóm lược các cuộc chinh phục của Giô-suê ([16-23](#))
- 12** Các vua bị đánh bại ở phía đông Giô-đanh ([1-6](#))  
Các vua bị đánh bại ở phía tây Giô-đanh ([7-24](#))
- 13** Vùng đất chưa chinh phục ([1-7](#))  
Chia đất phía đông Giô-đanh ([8-14](#))  
Phần thừa kế của Ru-bên ([15-23](#))  
Phần thừa kế của Gát ([24-28](#))  
Phần thừa kế của Ma-na-se ở phía đông ([29-32](#))  
Đức Giê-hô-va là phần thừa kế của chi phái Lê-vi ([33](#))
- 14** Chia đất phía tây Giô-đanh ([1-5](#))  
Ca-lép thừa kế Hép-rôn ([6-15](#))

- 15 Phần thừa kế của Giu-đa ([1-12](#))  
Con gái của Ca-lép nhận đất ([13-19](#))  
Các thành của Giu-đa ([20-63](#))
- 16 Phần thừa kế của con cháu Giô-sép ([1-4](#))  
Phần thừa kế của Ép-ra-im ([5-10](#))
- 17 Phần thừa kế của Ma-na-se ở phía tây ([1-13](#))  
Thêm đất cho con cháu Giô-sép ([14-18](#))
- 18 Phần đất còn lại được chia tại Si-lô ([1-10](#))  
Phần thừa kế của Bên-gia-min ([11-28](#))
- 19 Phần thừa kế của Si-mê-ôn ([1-9](#))  
Phần thừa kế của Xê-bu-lôn ([10-16](#))  
Phần thừa kế của Y-sa-ca ([17-23](#))  
Phần thừa kế của A-se ([24-31](#))  
Phần thừa kế của Nép-ta-li ([32-39](#))  
Phần thừa kế của Đan ([40-48](#))  
Phần thừa kế của Giô-suê ([49-51](#))
- 20 Thành trú ẩn ([1-9](#))
- 21 Thành của chi phái Lê-vi ([1-42](#))  
Cho con cháu A-rôn ([9-19](#))  
Cho những người Kê-hát còn lại ([20-26](#))  
Cho con cháu Ghết-sôn ([27-33](#))  
Cho con cháu Mê-ra-ri ([34-40](#))  
Lời hứa của Đức Giê-hô-va thành hiện thực ([43-45](#))

22

Các chi phái phía đông trở về nhà ([1-8](#))

Xây bàn thờ tại Giô-đanh ([9-12](#))

Giải thích ý nghĩa của bàn thờ ([13-29](#))

Giải quyết xung đột ([30-34](#))

23

Giô-suê từ biệt các lãnh đạo Y-sơ-ra-ên ([1-16](#))

Chẳng lời nào của Đức Giê-hô-va không thành hiện thực ([14](#))

24

Giô-suê nhắc lại lịch sử Y-sơ-ra-ên ([1-13](#))

Lời thúc giục hầu việc Đức Giê-hô-va ([14-24](#))

“Về phần tôi và cả nhà tôi, chúng tôi sẽ hầu việc Đức Giê-hô-va” ([15](#))

Giao ước của Giô-suê với Y-sơ-ra-ên ([25-28](#))

Giô-suê qua đò và được chôn cất ([29-31](#))

Hài cốt của Giô-sép được chôn tại Si-chem ([32](#))

Ê-lê-a-xa qua đò và được chôn cất ([33](#))

# Giô-suê

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	



## GIÔ-SUÊ

**1** Sau khi tô-tớ của Đức Giê-hô-va là Môi-se qua đời, Đức Giê-hô-va phán với người phục vụ của Môi-se là Giô-suê\* con trai Nun như sau: **2** “Tô-tớ của ta là Môi-se đã chết. Bây giờ, hãy đứng dậy, con và toàn thể dân này hãy băng qua sông Giô-đanh và đi vào xứ mà ta sẽ ban cho họ, cho dân Y-sơ-ra-ên. **3** Ta sẽ ban cho các con bất cứ vùng đất nào các con đặt chân đến, đúng như ta đã hứa với Môi-se. **4** Lãnh thổ của các con sẽ trải dài từ hoang mạc đến tận Li-băng và sông lớn, là sông Ô-phơ-rát, tức toàn bộ xứ của dân Héc, đến tận Biển Lớn\* về phía tây. **5** Chừng nào con còn sống thì không ai có thể chống lại con. Ta đã ở cùng Môi-se thế nào thì cũng sẽ ở cùng con thế ấy. Ta sẽ không để mặc hay bỏ rơi con. **6** Hãy can đảm và mạnh mẽ, vì con sẽ là người giúp dân Y-sơ-ra-ên thừa hưởng xứ mà ta đã thề với tổ phụ họ rằng ta sẽ ban cho họ.

**7** Con hãy can đảm, mạnh mẽ và cẩn thận vâng giữ toàn bộ Luật pháp mà tô-tớ ta là Môi-se đã truyền dạy. Đừng đi chệch sang phải hay trái, để con có thể hành động khôn ngoan tại bất cứ nơi nào con đến. **8** Sách Luật pháp này đừng xa miệng con, con phải đọc nhắm\* nó ngày lẫn đêm để cẩn thận vâng giữ mọi điều được viết trong sách; nhờ đó, con sẽ thành công trong đường lối mình và khôn ngoan trong các hành động mình. **9** Chẳng phải ta đã phán dạy con rồi sao? Hãy can đảm và mạnh mẽ! Đừng kinh hãi hay khiếp sợ, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời ở cùng con tại bất cứ nơi nào con đến”.

**10** Sau đó, Giô-suê ra lệnh cho các quan chức trong dân chúng rằng: **11** “Hãy đi khắp trại và ban lệnh này cho dân chúng: ‘Hãy chuẩn bị lương thực, vì trong ba ngày nữa anh em sẽ băng qua sông Giô-đanh để vào chiếm lấy xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban cho anh em làm sản nghiệp’”.

**12** Kế đến, Giô-suê nói với chi phái Ru-bên, chi phái Gát và nửa chi phái Ma-na-se rằng: **13** “Hãy nhớ những điều tôi tớ của Đức Giê-hô-va là Môi-se đã truyền dặn anh em: ‘Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho anh em sự bình an và ban phần đất này cho anh em. **14** Vợ con và bầy súc vật của anh em sẽ ở lại phần đất mà Môi-se đã giao cho anh em phía bên này\* sông Giô-đanh, nhưng tất cả anh em, là những chiến binh dũng mãnh, phải băng qua sông theo đội hình chiến đấu trước anh em mình. Anh em phải giúp họ **15** đến khi Đức Giê-hô-va ban sự bình an cho họ như ngài đã ban cho anh em, và họ cũng nhận được phần đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em sẽ ban cho. Rồi anh em hãy trở về với phần đất anh em đã được nhận làm sản nghiệp, tức phần đất mà tôi tớ của Đức Giê-hô-va là Môi-se đã giao cho anh em ở phía đông sông Giô-đanh’”.

**16** Họ đáp rằng: “Chúng tôi sẽ làm mọi điều ông truyền dặn và chúng tôi sẽ đi bất cứ nơi nào ông phái chúng tôi đến. **17** Chúng tôi đã nghe theo mọi lời Môi-se nói thể nào thì cũng sẽ nghe theo ông thể ấy. Chỉ mong Giê-hô-va Đức Chúa Trời ở cùng ông như ngài đã ở cùng Môi-se. **18** Bất kỳ ai chống lại mệnh lệnh của ông, không vâng theo mọi lời ông truyền dặn thì kẻ đó sẽ bị xử tử. Ông hãy can đảm và mạnh mẽ”.

^ Giô-suê 1:1 Hay “Giê-hô-sua”, nghĩa là “Đức Giê-hô-va là sự giải cứu”.

^ Giô-suê 1:4 Tức là Địa Trung Hải.

^ Giô-suê 1:8 Hay “suy ngẫm”.

^ Giô-suê 1:14 Tức là phía đông.

**2** Từ Si-tim, Giô-suê con trai Nun bí mật sai hai người đi do thám. Ông nói với họ: “Hãy đi do thám xứ, đặc biệt là thành Giê-ri-cô”. Vậy, họ lên đường và đến nhà của một kỹ nữ tên là Ra-háp rồi ở lại đó. **2** Người ta báo với vua thành Giê-ri-cô rằng: “Kìa! Tôi nay có mấy người đàn ông Y-sơ-ra-ên đã đến do thám xứ”. **3** Vua thành Giê-ri-cô sai người nói với Ra-háp: “Hãy đem ra đây những kẻ đã đến và hiện đang ở nhà của ngươi, vì chúng đến để do thám cả xứ này”.

**4** Nhưng cô đem giấu hai người rồi nói: “Đúng là họ có đến nhà tôi, nhưng tôi không biết họ từ đâu tới. **5** Buổi tối, khi cổng thành sắp đóng thì họ đã ra ngoài rồi. Tôi không biết họ đi đâu nhưng nếu các ông đuổi theo ngay thì sẽ bắt kịp”. **6** (Thật ra, cô đã dẫn họ lên sân thượng và giấu ở giữa những hàng cọng lanh). **7** Vậy, người của vua truy đuổi họ theo hướng đi đến chỗ nước cạn của sông Giô-đanh, và cửa thành đóng lại sau khi những người truy đuổi lên đường.

**8** Trước khi những người do thám đi ngủ, Ra-háp đến gặp họ trên sân thượng. **9** Cô nói: “Tôi biết Đức Giê-hô-va sẽ ban xứ này cho các ông. Nỗi sợ hãi về các ông bao trùm trên chúng tôi. Mọi cư dân của xứ đều nản lòng vì có các ông. **10** Chúng tôi đã nghe về việc Đức Giê-hô-va làm cạn khô nước Biển Đỏ trước mặt các ông khi các ông ra khỏi Ai Cập, và nghe về điều các ông đã làm với hai vua của dân A-mô-rít là Si-hôn và Ốc, là những người mà các ông đã tiêu diệt phía bên kia\* sông Giô-đanh. **11** Khi nghe những điều đó, lòng chúng tôi tan chảy, và bởi các ông nên chẳng ai còn dũng khí, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ông là Đức Chúa Trời ngự trên trời cao và dưới đất thấp. **12** Bây giờ, xin chỉ Đức Giê-hô-va mà thề cùng tôi rằng các ông sẽ thể hiện tình yêu thương thành tín với cả nhà cha tôi vì tôi đã thể hiện tình yêu thương thành tín với các ông, và phải cho tôi một bằng chứng để biết là các ông sẽ giữ lời.\* **13** Các ông phải tha mạng cho cha mẹ, anh chị em của tôi cùng mọi người thuộc về họ, và cứu chúng tôi khỏi cái chết”.

**14** Họ đáp rằng: “Mạng chúng tôi sẽ thế cho mạng của cả nhà cô! Nếu cô không tiết lộ nhiệm vụ của chúng tôi thì chúng tôi sẽ thể hiện tình yêu thương thành tín và lòng trung tín với cô khi Đức Giê-hô-va ban xứ này cho chúng tôi”. **15** Sau đó, cô dùng một sợi dây thừng thòng qua cửa sổ cho họ xuống, vì nhà cô nằm trên một mặt của tường thành. Thật vậy, nhà cô nằm ngay trên tường thành. **16** Cô nói với họ: “Hãy chạy đến vùng núi và trốn ở đó ba ngày, để những người đuổi theo các ông không tìm được. Sau khi những người truy đuổi trở về thì các ông có thể tiếp tục lên đường”.

**17** Họ nói với cô: “Chúng tôi sẽ không mắc tội bởi lời mà cô đã buộc chúng tôi thề”. **18** Nếu vào lúc chúng tôi đến xứ này, cô không buộc trên cửa sổ sợi dây thừng màu đỏ mà cô đã thòng chúng tôi xuống. Cô phải tập hợp tại nhà mình cha mẹ, anh chị em và hết thảy những người thuộc nhà cha cô. **19** Nếu bất kỳ ai ra khỏi nhà cô thì người đó sẽ chịu trách nhiệm về cái chết của mình, chúng tôi sẽ không mắc tội. Nhưng nếu bất kỳ ai đang ở trong nhà mà bị hại thì chúng tôi sẽ chịu trách nhiệm về cái chết của người đó. **20** Tuy nhiên, nếu cô tiết lộ nhiệm vụ của chúng tôi thì chúng tôi sẽ không mắc tội bởi lời mà cô đã buộc chúng tôi thề”. **21** Ra-háp đáp lại rằng: “Xin mọi điều đó xảy ra theo lời các ông nói”.

Rồi cô để họ đi, và họ lên đường. Sau đó, cô buộc sợi dây thừng màu đỏ nơi cửa sổ. **22** Vậy, hai người do thám rời khỏi thành, đi đến vùng núi và ở tại đó ba ngày cho đến khi những người truy đuổi trở về. Những người truy đuổi đã lùng sục khắp mọi nẻo đường nhưng chẳng tìm thấy họ. **23** Hai người do thám ra khỏi vùng núi, băng qua sông và đến gặp Giô-suê con trai Nun. Họ thuật lại cho ông mọi điều đã xảy ra với mình. **24** Rồi họ nói với Giô-suê: “Đức Giê-hô-va đã trao toàn bộ xứ ấy vào tay chúng ta. Quả thật, hết thảy dân của xứ đều nản lòng vì cơ chúng ta”.

^ Giô-suê 2:10 Tức là phía đông.

^ Giô-suê 2:12 Hay “một dấu hiệu đáng tin cậy”.

**3** Buổi sáng, Giô-suê dậy sớm và cùng toàn thể dân Y-sơ-ra-ên rời Si-tim đi đến sông Giô-đanh. Họ ngủ đêm tại đó trước khi băng qua sông.

**2** Ba ngày sau, các quan chức đi khắp trại **3** và truyền lệnh cho dân chúng rằng: “Ngay khi thấy hòem của giao ước Giê-hô-va Đức Chúa Trời được các thầy tế lễ người Lê-vi khiêng đi thì anh em phải rời khỏi chỗ của mình và đi theo. **4** Nhưng phải cách xa khoảng 2.000 cu-bít; \* đừng đến gần hòem, để anh em biết phải đi đường nào vì anh em chưa hề đi trên đường ấy”.

**5** Giô-suê nói với dân chúng: “Anh em hãy biệt riêng mình ra thánh vì ngày mai Đức Giê-hô-va sẽ làm những việc diệu kỳ giữa anh em”.

**6** Sau đó, Giô-suê nói với các thầy tế lễ rằng: “Hãy khiêng Hòm Giao Ước và đi trước dân chúng”. Vậy, họ khiêng Hòm Giao Ước và đi trước dân chúng.

**7** Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê: “Hôm nay ta sẽ tôn con lên cao trong mắt toàn thể dân Y-sơ-ra-ên, để họ biết rằng ta sẽ ở cùng con như đã ở cùng Mô-i-se. **8** Con hãy truyền lệnh này cho các thầy tế lễ khiêng Hòm Giao Ước: ‘Khi bước xuống sông Giô-đanh, anh em hãy đứng tại mé sông’”.

**9** Giô-suê nói với dân Y-sơ-ra-ên: “Hãy đến nghe lời phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em”. **10** Ông nói tiếp: “Bởi việc này, anh em sẽ biết là có Đức Chúa Trời hằng sống ở giữa anh em, ngài chắc chắn sẽ đuổi khỏi trước mặt anh em dân Ca-na-an, dân Héc, dân Hê-vít, dân Phê-rê-sít, dân Ghi-rê-ga-sít, dân A-mô-rít và dân Giê-bu. **11** Đây! Hòm của giao ước Chúa của cả trái đất đang đi trước anh em xuống sông Giô-đanh. **12** Hãy chọn 12 người nam từ các chi phái Y-sơ-ra-ên, mỗi chi phái một người. **13** Ngay khi bàn chân các thầy tế lễ khiêng Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va, Chúa của cả trái đất, vừa chạm nước sông Giô-đanh thì dòng chảy từ thượng nguồn sẽ ngừng lại và đứng yên như một cái đập”.\*

**14** Vậy, lúc dân chúng nhổ trại trước khi băng qua sông Giô-đanh thì các thầy tế lễ khiêng Hòm Giao Ước đi trước họ. **15** Ngay khi những thầy tế lễ khiêng Hòm Giao Ước đến sông Giô-đanh và chân của họ vừa nhúng vào nước nơi mé sông (trong suốt mùa gặt, nước sông Giô-đanh thường tràn bờ) **16** thì dòng chảy từ thượng nguồn đứng yên. Nước dựng lên như một cái đập\* ở rất xa, tại thành A-đam gần Xa-rê-than, trong khi phần nước chảy về biển A-ra-ba, tức Biển Muối,\* thì cạn dần. Nước ngừng lại và dân chúng băng qua sông, đối diện Giê-ri-cô. **17** Trong khi các thầy tế lễ khiêng hòm của giao ước Đức Giê-hô-va vẫn đứng yên trên đất khô giữa sông Giô-đanh thì hết thảy dân Y-sơ-ra-ên băng qua sông trên đất khô, cho đến khi toàn thể dân chúng đều qua sông.

^ Giô-suê 3:4 Khoảng 890m. Xem Phụ lục B14.

^ Giô-suê 3:13 Hay “bức tường”.

^ Giô-suê 3:16 Hay “bức tường”.

^ Giô-suê 3:16 Tức là Biển Chết.

**4** Ngay sau khi toàn thể dân chúng băng qua sông Giô-đanh, Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê: **2** “Hãy chọn 12 người nam trong dân chúng, mỗi chi phái một người, **3** và truyền lệnh này cho họ: ‘Hãy lấy 12 khối đá từ giữa sông Giô-đanh, từ chỗ các thầy tế lễ đã đứng, rồi mang chúng theo và đặt tại nơi các anh sẽ ngủ qua đêm’”.

**4** Vậy, Giô-suê gọi 12 người nam mà ông đã chọn trong dân Y-sơ-ra-ên, mỗi chi phái một người, **5** rồi Giô-suê nói với họ: “Hãy đi trước Hòm Giao Ước của Giê-hô-va Đức Chúa Trời đến giữa sông Giô-đanh, mỗi người phải khiêng một khối đá trên vai mình, theo số các chi phái của dân Y-sơ-ra-ên, **6** để làm một dấu hiệu giữa các anh. Nếu sau này con cái các anh có hỏi rằng: ‘Tại sao lại có những khối đá này ở đây?’ **7** thì hãy nói: ‘Vì nước sông Giô-đanh đã ngừng lại trước hòm của giao ước Đức Giê-hô-va. Khi hòm ấy băng qua sông Giô-đanh thì nước đã ngừng lại. Những khối đá này sẽ làm một kỷ niệm\* vững bền cho dân Y-sơ-ra-ên’”.

**8** Vậy, họ làm đúng như lời Giô-suê truyền dặn. Họ lấy 12 khối đá từ giữa sông Giô-đanh theo số các chi phái của dân Y-sơ-ra-ên, đúng như Đức Giê-hô-va đã chỉ dẫn Giô-suê. Họ mang chúng đến chỗ ngủ qua đêm và đặt tại đó.

**9** Giô-suê cũng dựng 12 khối đá ở giữa sông Giô-đanh, tại nơi các thầy tế lễ khiêng Hòm Giao Ước đã đứng. Những khối đá ấy vẫn còn đến ngày nay.

**10** Các thầy tế lễ khiêng Hòm Giao Ước vẫn đứng giữa sông Giô-đanh đến khi mọi điều Đức Giê-hô-va phán dặn Giô-suê truyền cho dân chúng được hoàn tất, đúng như Môi-se đã truyền dặn Giô-suê. Trong lúc ấy, dân chúng nhanh chóng qua sông. **11** Ngay sau khi hết thầy dân chúng băng qua sông, các thầy tế lễ và Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va băng qua sông trước mắt dân chúng. **12** Chi phái Ru-bên, chi phái Gát và một nửa chi phái Ma-na-se băng qua sông theo đội hình chiến đấu trước những người Y-sơ-ra-ên khác, đúng như Môi-se đã chỉ dẫn họ. **13** Khoảng 40.000 chiến binh được trang bị



cho chiến trận băng qua sông trước mặt Đức Giê-hô-va, đến hoang mạc của Giê-ri-cô.

**14** Vào ngày đó, Đức Giê-hô-va tôn Giô-suê lên cao trong mắt toàn thể dân Y-sơ-ra-ên. Trong suốt cuộc đời Giô-suê, dân Y-sơ-ra-ên kính trọng ông sâu xa như đã kính trọng Môi-se.

**15** Sau đó, Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê rằng: **16** “Hãy ra lệnh cho các thầy tế lễ khiêng Hòm Chứng Tích lên khỏi sông Giô-đanh”. **17** Vậy, Giô-suê truyền lệnh cho các thầy tế lễ: “Hãy lên khỏi sông Giô-đanh”. **18** Khi các thầy tế lễ khiêng hòm của giao ước Đức Giê-hô-va từ giữa sông Giô-đanh đi lên và bàn chân của họ vừa đụng đến đất khô thì nước sông Giô-đanh liền chảy tràn bờ như trước.

**19** Dân chúng ra khỏi sông Giô-đanh vào ngày mùng mười của tháng thứ nhất và đóng trại ở Ghinh-ganh, tại biên giới phía đông Giê-ri-cô.

**20** Còn 12 khối đá đã được lấy từ sông Giô-đanh thì Giô-suê dựng chúng tại Ghinh-ganh. **21** Rồi ông nói với dân Y-sơ-ra-ên: “Sau này khi con cái anh em hỏi anh em rằng: ‘Những khối đá này có nghĩa gì?’ **22** thì phải giải thích như sau: ‘Dân Y-sơ-ra-ên đã băng qua sông Giô-đanh trên đất khô **23** khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các con làm cạn khô nước sông Giô-đanh cho đến chừng hết thầy dân chúng băng qua, giống như Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã làm cạn khô nước Biển Đỏ trước mặt chúng ta cho đến chừng chúng ta băng qua. **24** Ngài làm thế để mọi dân trên đất biết bàn tay của Đức Giê-hô-va mạnh mẽ như thế nào và để các con luôn kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình’”.

<sup>^</sup> Giô-suê 4:7 Hay “sự nhắc nhở”.



**5** Khi mọi vua của dân A-mô-rít ở phía tây sông Giô-đanh và mọi vua của dân Ca-na-an ở gần biển nghe rằng Đức Giê-hô-va đã làm cạn khô nước sông Giô-đanh trước mặt dân Y-sơ-ra-ên cho đến khi hết thủy dân chúng băng qua thì lòng họ đều tan chảy, mất hết dũng khí vì có dân Y-sơ-ra-ên.

**2** Lúc bấy giờ, Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê: “Hãy làm những con dao bằng đá và cắt bì cho người nam Y-sơ-ra-ên một lần nữa, tức là lần thứ nhì”. **3** Vậy, Giô-suê làm những con dao bằng đá và cắt bì cho người nam Y-sơ-ra-ên tại Ghi-bê-át-a-ra-lốt.\* **4** Đây là lý do Giô-suê cắt bì cho họ: Mọi người nam ra khỏi Ai Cập, tức mọi chiến binh, đều đã chết tại hoang mạc, trong chuyến hành trình sau khi ra khỏi Ai Cập. **5** Vì những người ra khỏi Ai Cập đã được cắt bì, còn những người được sinh tại hoang mạc, trong chuyến hành trình sau khi ra khỏi Ai Cập thì chưa được cắt bì. **6** Dân Y-sơ-ra-ên đã đi trong hoang mạc 40 năm cho đến khi hết thủy dân chúng đều chết, tức những chiến binh đã ra khỏi Ai Cập và không vâng theo tiếng của Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va thề là ngài không bao giờ để họ nhìn thấy vùng đất mà Đức Giê-hô-va đã thề với tổ phụ họ rằng sẽ ban cho dân ngài,\* ấy là một vùng đất tràn đầy sữa và mật. **7** Ngài đã dấy lên con cháu của họ thế chỗ họ. Giô-suê cắt bì cho con cháu của họ, là những người chưa được cắt bì trong chuyến hành trình.

**8** Sau khi mọi người nam trong dân chúng được cắt bì, họ ở lại trại cho đến khi được lành.

**9** Sau đó, Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê: “Hôm nay, ta đã lăn nôi nhục của Ai Cập khỏi các con”. Vì thế, nơi đó được gọi là Ghinh-ganh\* cho đến ngày nay.

**10** Dân Y-sơ-ra-ên tiếp tục đóng trại tại Ghinh-ganh. Họ cử hành Lễ Vượt Qua vào chiều tối ngày 14 của tháng, tại hoang mạc của Giê-ri-cô. **11** Vào ngày sau Lễ Vượt Qua, họ bắt đầu ăn sản vật của đất, gồm bánh không men và ngũ cốc rang. **12** Vào ngày họ ăn sản vật của đất thì ma-na không còn xuất

hiện nữa; không còn ma-na cho dân Y-sơ-ra-ên nhưng trong năm đó, họ bắt đầu ăn sản vật của xứ Ca-na-an.

**13** Khi Giô-suê ở gần thành Giê-ri-cô, ông nhìn lên và thấy một người nam đứng trước mặt mình, tay cầm một thanh gươm trần. Giô-suê đến gặp người và hỏi: “Ông thuộc phe chúng tôi hay phe kẻ thù?”. **14** Người đó trả lời: “Không, tôi đến với tư cách là tướng đạo quân của Đức Giê-hô-va”. Nghe vậy, Giô-suê sấp mặt xuống đất và thưa: “Chúa tôi có điều gì phán dặn tôi tớ ngài chẳng?”. **15** Tướng đạo quân của Đức Giê-hô-va đáp: “Hãy cởi giày ra vì nơi anh đang đứng là đất thánh”. Giô-suê liền làm theo.

^ Giô-suê 5:3 Nghĩa là “đôi của các da quy đầu”.

^ Giô-suê 5:6 Ds: “cho chúng ta”.

^ Giô-suê 5:9 Nghĩa là “lăn đi”.

**6** Cổng thành Giê-ri-cô bị đóng chặt vì có dân Y-sơ-ra-ên, không ai ra cũng không ai vào.

**2** Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê: “Này, ta đã giao thành Giê-ri-cô cùng với vua và các chiến binh dũng mãnh của nó vào tay con. **3** Con cùng tất cả lính chiến hãy hành quân xung quanh thành, đi một vòng quanh thành. Hãy làm thế trong sáu ngày. **4** Bảy thầy tế lễ sẽ cầm bảy cái tù và\* đi trước Hòm Giao Ước. Vào ngày thứ bảy, các con phải hành quân xung quanh thành bảy lần và các thầy tế lễ phải thổi tù và. **5** Khi tiếng tù và vang lên, ngay khi các con nghe tiếng tù và, thì toàn thể quân lính phải la lên một tiếng xung trận thật lớn. Tường thành sẽ đổ sập và quân lính phải tiến lên, mỗi người tiến thẳng lên phía trước”.

**6** Vậy, Giô-suê con trai Nun gọi các thầy tế lễ đến và nói rằng: “Hãy khiêng Hòm Giao Ước, và bảy thầy tế lễ sẽ cầm bảy cái tù và đi trước Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va”. **7** Rồi ông nói với quân lính: “Hãy tiến lên và hành quân xung quanh thành, lực lượng chiến đấu sẽ đi trước Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va”. **8** Đúng như Giô-suê nói với quân lính, bảy thầy tế lễ cầm bảy cái tù và trước mặt Đức Giê-hô-va, tiến lên phía trước và thổi tù và, hòm của giao ước Đức Giê-hô-va theo sau họ. **9** Lực lượng chiến đấu đi trước các thầy tế lễ, tức những người thổi tù và, còn hậu quân theo sau Hòm Giao Ước trong khi tù và được thổi liên tục.

**10** Giô-suê đã ra lệnh cho quân lính: “Đừng la lên cũng đừng để người khác nghe tiếng của anh em. Đừng để một lời nào ra khỏi miệng cho tới ngày tôi bảo anh em: ‘Hãy la lên!’, thì anh em hãy la lên”. **11** Ông để Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va đi xung quanh thành, đi một vòng quanh thành. Sau đó, họ trở về trại và ngủ đêm tại đó.

**12** Sáng hôm sau, Giô-suê dậy sớm và các thầy tế lễ lại khiêng Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va. **13** Bảy thầy tế lễ cầm bảy cái tù và đi trước Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va và thổi liên tục. Lực lượng chiến đấu đi trước

các thầy tế lễ và hậu quân theo sau Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va trong khi các thầy tế lễ thổi tù và liên tục. <sup>14</sup> Họ hành quân một vòng quanh thành vào ngày thứ hai rồi trở về trại. Họ làm thế trong sáu ngày.

<sup>15</sup> Vào ngày thứ bảy, ngay khi bình minh vừa ló dạng, họ dậy sớm và hành quân quanh thành bảy lần, theo cách thức của những ngày trước. Đó là ngày duy nhất mà họ hành quân quanh thành bảy lần. <sup>16</sup> Vào lần thứ bảy, các thầy tế lễ thổi tù và, rồi Giô-suê bảo quân lính: “Hãy la lên, vì Đức Giê-hô-va đã trao thành này vào tay anh em!” <sup>17</sup> Thành cùng mọi thứ trong đó phải bị phó cho sự hủy diệt; chúng đều thuộc về Đức Giê-hô-va. Chỉ có kỹ nữ Ra-háp cùng mọi người trong nhà cô được sống, vì cô đã giấu những người do thám của chúng ta. <sup>18</sup> Nhưng hãy tránh xa những gì bị phó cho sự hủy diệt, để anh em không nổi lòng tham và lấy những thứ bị phó cho sự hủy diệt, khiến trại của dân Y-sơ-ra-ên trở thành vật bị phó cho sự hủy diệt và đem tai họa đến trên trại. <sup>19</sup> Tuy nhiên, tất cả bạc, vàng cùng mọi thứ bằng đồng, bằng sắt đều là thánh đối với Đức Giê-hô-va. Chúng phải được mang vào kho báu của Đức Giê-hô-va”.

<sup>20</sup> Vậy, quân lính la lên khi các tù và được thổi. Ngay khi quân lính nghe âm thanh của tù và, họ la lên một tiếng xung trận thật lớn thì tường thành đổ sập. Quân lính tiến vào thành, mỗi người tiến thẳng về phía trước và chiếm lấy thành. <sup>21</sup> Họ dùng gươm tiêu diệt mọi vật trong thành, gồm đàn ông, đàn bà, người trẻ, người già, bò, cừu và lừa.

<sup>22</sup> Giô-suê nói với hai người đã do thám xứ rằng: “Hãy vào nhà của người kỹ nữ và dẫn cô cùng mọi người thuộc về cô ra ngoài, đúng như các anh đã thề với cô”. <sup>23</sup> Những người do thám trẻ tuổi đi vào và dẫn Ra-háp ra ngoài cùng với cha mẹ, anh em và mọi người thuộc về cô; thật vậy, họ dẫn cả nhà cô ra ngoài an toàn, đến một nơi bên ngoài trại Y-sơ-ra-ên.

<sup>24</sup> Tiếp theo, họ đốt thành cùng mọi vật trong đó. Nhưng bạc, vàng và những thứ bằng đồng, bằng sắt thì họ nộp vào kho báu của nhà Đức Giê-hô-va. <sup>25</sup> Chỉ có kỹ nữ Ra-háp, cả nhà cha cô và mọi người thuộc về cô là được Giô-suê tha mạng; cô sống tại xứ Y-sơ-ra-ên cho đến ngày nay, vì cô đã giấu những người mà Giô-suê phải đi do thám thành Giê-ri-cô.

**26** Vào lúc đó, Giô-suê tuyên bố lời thề sau:<sup>\*</sup> “Trước mặt Đức Giê-hô-va, đáng nguyên rủa thay kẻ nào khởi công xây lại thành Giê-ri-cô này. Đặt nền cho thành, hấn phải trả giá bằng con đầu lòng; dựng các cổng thành, hấn phải trả giá bằng con út”.

**27** Đức Giê-hô-va ở cùng Giô-suê, và danh tiếng ông vang xa khắp đất.

<sup>^</sup> Giô-suê 6:4 Ds: “sùng cừ đực”.

<sup>^</sup> Giô-suê 6:26 Cũng có thể là “khiến dân chúng lập lời thề này”.

**7** Nhưng về những vật bị phó cho sự hủy diệt, dân Y-sơ-ra-ên đã bắt trung vì A-can, con trai Cạt-mi, cháu Xáp-đi, thuộc gia tộc Xê-rách của chi phái Giu-đa, đã lấy vài thứ bị phó cho sự hủy diệt. Do đó, cơn giận của Đức Giê-hô-va nổi phùng lên cùng dân Y-sơ-ra-ên.

**2** Sau đó, Giô-suê phái người đi từ thành Giê-ri-cô đến thành A-i, gần Bết-a-ven và phía đông Bê-tên. Ông bảo họ: “Hãy đi lên do thám vùng đất ấy”. Vậy, họ đi lên do thám thành A-i. **3** Khi trở về, họ nói với Giô-suê: “Không cần toàn thể quân đội đi lên. Chỉ cần hai hoặc ba ngàn người là đủ đánh bại thành A-i. Đừng sai toàn thể quân đội đi mà làm phí sức họ, vì thành ấy có rất ít người”.

**4** Thế nên có khoảng 3.000 người đi lên, nhưng họ phải bỏ chạy khỏi dân A-i. **5** Dân A-i giết 36 người nam của Y-sơ-ra-ên và truy đuổi họ từ cổng thành cho đến tận Sê-ba-rim,\* vừa đuổi xuống dốc vừa đánh giết. Lòng của dân Y-sơ-ra-ên tan chảy và trôi đi như nước.

**6** Giô-suê và các trưởng lão Y-sơ-ra-ên xé áo mình và sấp mặt xuống đất trước Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va cho đến chiều tối, họ cứ ném bụi đất lên đầu mình. **7** Giô-suê nói: “Ôi Chúa Tối Thượng Giê-hô-va! Sao ngài đưa dân này băng qua sông Giô-đanh chỉ để trao chúng con vào tay dân A-mô-rít hầu bị chúng hủy diệt? Phải chi chúng con thỏa lòng mà ở lại bên kia\* sông Giô-đanh! **8** Ôi Đức Giê-hô-va, xin thứ tội cho con, con có thể nói gì khi dân Y-sơ-ra-ên đã bỏ chạy trước mặt quân thù? **9** Khi dân Ca-na-an cùng mọi cư dân của xứ nghe điều này, họ sẽ bao vây chúng con và xóa tên chúng con khỏi mặt đất, ngài sẽ làm gì cho danh vĩ đại của ngài?”.

**10** Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê: “Hãy đứng dậy! Sao con lại sấp mặt xuống đất? **11** Dân Y-sơ-ra-ên đã phạm tội. Chúng đã vi phạm giao ước mà ta truyền dặn phải giữ. Chúng đã lấy vài thứ bị phó cho sự hủy diệt, đã ăn cắp và giấu các vật đó giữa của cải mình. **12** Bởi vậy, dân Y-sơ-ra-ên sẽ không chống nổi kẻ thù. Chúng sẽ quay lưng bỏ chạy trước mặt kẻ thù, vì

chúng đã trở thành những vật bị phó cho sự hủy diệt. Ta sẽ không ở cùng các con nữa nếu các con không tiêu diệt khỏi mình những thứ bị phó cho sự hủy diệt. **13** Hãy đứng dậy và biệt riêng dân chúng ra thánh! Hãy nói với họ: ‘Ngày mai, hãy biệt riêng mình ra thánh, vì đây là điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã phán dặn: “Hỡi Y-sơ-ra-ên, những thứ bị phó cho sự hủy diệt đang ở giữa anh em. Anh em sẽ không chống nổi kẻ thù cho đến khi loại bỏ chúng khỏi anh em. **14** Vào buổi sáng, anh em hãy trình diện theo từng chi phái, chi phái nào mà Đức Giê-hô-va chỉ ra thì từng gia tộc sẽ đến gần, gia tộc nào mà Đức Giê-hô-va chỉ ra thì từng gia đình sẽ đến gần, gia đình nào mà Đức Giê-hô-va chỉ ra thì từng người sẽ đến gần. **15** Người nào bị bắt với vật bị phó cho sự hủy diệt sẽ bị thiêu cùng với mọi thứ thuộc về hắn, vì hắn đã vi phạm giao ước của Đức Giê-hô-va và làm điều ô nhục trong xứ Y-sơ-ra-ên”’”’.

**16** Sáng hôm sau, Giô-suê dậy sớm và dân Y-sơ-ra-ên đã đến theo từng chi phái, chi phái Giu-đa bị chỉ ra. **17** Ông bảo các gia tộc của Giu-đa đến gần và gia tộc Xê-rách bị chỉ ra. Ông bảo gia tộc Xê-rách đến gần theo từng người và Xáp-đi bị chỉ ra. **18** Cuối cùng, ông bảo gia đình của Xáp-đi đến gần theo từng người, và A-can, con trai Cạt-mi, cháu Xáp-đi, thuộc gia tộc Xê-rách của chi phái Giu-đa, bị chỉ ra. **19** Giô-suê nói với A-can rằng: “Này con, xin hãy tôn vinh Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên và thú tội với ngài. Xin kể cho ta mọi điều con đã làm. Đừng giấu giếm chi”.

**20** A-can đáp: “Tôi chính là kẻ đã phạm tội cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, và tôi đã làm điều này: **21** Khi thấy trong số chiến lợi phẩm có một cái áo đẹp, đắt tiền từ Si-nê-a, cùng với 200 siéc-lơ\* bạc và một thỏi vàng nặng 50 siéc-lơ, tôi đã tham muốn rồi lấy chúng. Chúng đang được giấu dưới đất, trong lều của tôi, tiền nằm bên dưới cái áo”.

**22** Giô-suê liền sai người chạy đến lều của A-can và họ tìm thấy cái áo được giấu trong lều cùng với tiền bên dưới. **23** Vậy, họ đem chúng ra khỏi lều, đưa đến cho Giô-suê và toàn thể dân Y-sơ-ra-ên, rồi đặt trước mặt Đức Giê-hô-va. **24** Giô-suê và toàn thể dân Y-sơ-ra-ên đem con cháu của Xê-rách là A-can cùng với số bạc, cái áo, thỏi vàng, con trai, con gái, bò, lừa, bầy đàn, lều và mọi thứ thuộc về người đến thung lũng A-kho. **25** Giô-suê nói:

“Sao người lại mang tai họa\* đến trên chúng ta? Hôm nay Đức Giê-hô-va sẽ giáng tai họa trên người”. Rồi cả dân Y-sơ-ra-ên ném đá và thiêu chúng. Theo cách đó, dân Y-sơ-ra-ên ném đá chúng. <sup>26</sup> Họ dựng một đồng đá lớn trên hấn, cho đến nay vẫn còn. Nhờ thế, cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va nguôi đi. Đó là lý do nơi này được gọi là thung lũng A-kho\* cho đến ngày nay.

^ Giô-suê 7:5 Nghĩa là “các mỏ đá”.

^ Giô-suê 7:7 Tức là phía đông.

^ Giô-suê 7:21 Một siếc-lơ tương đương 11,4g. Xem Phụ lục B14.

^ Giô-suê 7:25 Hay “khó khăn; sự tẩy chay”.

^ Giô-suê 7:26 Nghĩa là “tai họa; sự tẩy chay”.



**8** Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê: “Đừng sợ hãi hay kinh khiếp. Con hãy dẫn toàn bộ lính chiến lên đánh thành A-i. Kìa, ta đã trao vua A-i cùng cư dân, thành quách và vùng đất của hắn vào tay con. <sup>2</sup> Hãy làm với thành A-i và vua của nó như con đã làm với thành Giê-ri-cô và vua của nó, nhưng con có thể đoạt lấy cho mình chiến lợi phẩm và bầy súc vật. Hãy cho quân mai phục phía sau thành”.

<sup>3</sup> Vậy, Giô-suê cùng toàn bộ lính chiến lên đánh thành A-i. Giô-suê chọn 30.000 chiến binh dũng mãnh và phái họ đi vào ban đêm. <sup>4</sup> Ông ra lệnh cho họ: “Này, anh em sẽ nằm mai phục phía sau thành. Đừng đi quá xa thành, tất cả anh em hãy sẵn sàng. <sup>5</sup> Tôi và tất cả quân lính đi cùng tôi sẽ đến gần thành, và khi dân thành A-i ra đánh chúng ta như lần trước thì chúng tôi sẽ bỏ chạy trước mặt chúng. <sup>6</sup> Khi chúng ra khỏi thành và đuổi theo, chúng tôi sẽ dụ chúng đi xa thành vì chúng sẽ nói rằng: ‘Bọn chúng đang bỏ chạy như lần trước’. Chúng tôi sẽ bỏ chạy khỏi chúng. <sup>7</sup> Lúc đó, anh em hãy ra khỏi chỗ mai phục và chiếm lấy thành; Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em sẽ trao thành ấy vào tay anh em. <sup>8</sup> Ngay khi chiếm được thành thì anh em hãy đốt nó. Anh em phải làm theo lời phán của Đức Giê-hô-va. Đó là lệnh tôi ban cho anh em”.

<sup>9</sup> Giô-suê phái họ đi, và họ đi đến nơi mai phục; họ phục giữa Bê-tên và A-i, về phía tây của A-i. Đêm đó, Giô-suê ở lại với quân lính.

<sup>10</sup> Giô-suê dậy sớm và tập hợp quân lính, rồi ông cùng các trưởng lão Y-sơ-ra-ên dẫn quân tiến tới thành A-i. <sup>11</sup> Toàn thể lính chiến đi cùng Giô-suê đều đi đến trước thành A-i. Họ đóng trại ở phía bắc của thành, có thung lũng ở giữa họ và thành A-i. <sup>12</sup> Giô-suê đã phái khoảng 5.000 người mai phục giữa Bê-tên và A-i, về phía tây của thành. <sup>13</sup> Trại chính của quân đội được đóng ở phía bắc của thành, còn quân mai phục thì ở phía tây của thành. Đêm đó, Giô-suê vào giữa thung lũng.

**14** Khi vua thành A-i thấy điều ấy thì sáng sớm hôm sau, ông cùng các người nam vội ra khỏi thành để đón đánh quân Y-sơ-ra-ên tại nơi có thể nhìn thấy hoang mạc. Nhưng vua không biết có mai phục phía sau thành. **15** Khi quân A-i tấn công, Giô-suê và toàn quân Y-sơ-ra-ên chạy dọc theo con đường hướng về hoang mạc. **16** Sau đó, tất cả người nam trong thành được triệu tập để truy đuổi quân Y-sơ-ra-ên; và trong khi đuổi theo Giô-suê thì chúng bị dụ ra xa thành. **17** Không có một người nam nào ở thành A-i và Bê-tên mà không đuổi theo quân Y-sơ-ra-ên. Chúng để cổng thành mở toang và truy đuổi quân Y-sơ-ra-ên.

**18** Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê: “Hãy giơ cây lao trong tay con hướng về thành A-i, vì ta sẽ trao thành ấy vào tay con”. Vậy, Giô-suê giơ cây lao trong tay mình hướng về thành A-i. **19** Lúc ông giơ tay lên, đội quân mai phục nhanh chóng ra khỏi chỗ, chạy vào chiếm lấy thành, rồi đốt nó ngay lập tức.

**20** Khi những người nam thành A-i quay mặt lại và thấy khói từ thành bốc lên đến tận trời thì không còn sức lực để chạy về bất cứ hướng nào nữa. Quân Y-sơ-ra-ên đã chạy về hướng hoang mạc quay lại tấn công những kẻ truy đuổi mình. **21** Khi Giô-suê cùng toàn quân Y-sơ-ra-ên thấy đội quân mai phục đã chiếm được thành và khói bốc lên từ thành thì họ quay lại tấn công người A-i. **22** Cánh quân mai phục kéo ra khỏi thành đón đánh chúng nên người A-i bị kẹt giữa hai cánh quân Y-sơ-ra-ên. Quân Y-sơ-ra-ên đánh giết chúng cho đến khi không còn một ai sống sót hay trốn thoát. **23** Nhưng họ bắt sống vua thành A-i và mang đến trước mặt Giô-suê.

**24** Sau khi quân Y-sơ-ra-ên tiêu diệt toàn bộ người A-i trong hoang mạc, tại nơi mà người A-i đã truy đuổi quân Y-sơ-ra-ên, và những kẻ cuối cùng của chúng ngã bở gươm thì toàn quân Y-sơ-ra-ên quay lại thành A-i và dùng gươm giết mọi người còn lại trong thành. **25** Tất cả những người bị giết vào ngày đó, cả nam lẫn nữ, tổng cộng là 12.000 người, tức toàn bộ dân thành A-i. **26** Giô-suê cứ giơ cây lao lên, không rút tay lại cho đến khi dân thành A-i bị diệt hết. **27** Tuy nhiên, quân Y-sơ-ra-ên lấy cho mình bày súc vật và chiến lợi phẩm của thành, đúng như lệnh Đức Giê-hô-va đã truyền cho Giô-suê.

**28** Sau đó, Giô-suê đốt thành A-i và biến nó thành đồng đỏ nát muôn đời, như vẫn còn cho đến ngày nay. **29** Ông treo vua thành A-i trên cây cột\* cho đến chiều tối. Khi mặt trời sắp lặn thì Giô-suê ra lệnh đem xác hấn xuống khỏi cây cột. Họ vớt xác của hấn tại cổng thành và chôn một đồng đá lớn trên hấn, cho đến nay vẫn còn.

**30** Bấy giờ, Giô-suê dựng một bàn thờ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên trên núi Ê-banh, **31** đúng như tô rợ của Đức Giê-hô-va là Môi-se đã truyền dặn dân Y-sơ-ra-ên và đúng như được viết trong sách Luật pháp Môi-se rằng: “Bàn thờ làm từ những khối đá nguyên vẹn, không bị đục bởi dụng cụ bằng sắt”. Trên bàn thờ ấy, họ dâng lễ vật thiêu cho Đức Giê-hô-va và vật tế lễ hòa thuận.

**32** Giô-suê viết trên những khối đá một bản của Luật pháp mà Môi-se đã viết trước mặt dân Y-sơ-ra-ên. **33** Toàn thể dân Y-sơ-ra-ên, bao gồm các trưởng lão, quan chức và quan xét, đứng ở hai bên Hòm Giao Ước, trước mặt các thầy tế lễ người Lê-vi, là những người khiêng hòm của giao ước Đức Giê-hô-va. Cả ngoại kiều lẫn người bản xứ đều ở đó. Một nửa đứng trước núi Ga-ri-xim và một nửa đứng trước núi Ê-banh để chúc phước cho dân Y-sơ-ra-ên (đúng như tô rợ của Đức Giê-hô-va là Môi-se đã truyền dặn trước đây). **34** Sau đó, Giô-suê đọc lớn tiếng mọi lời của Luật pháp, gồm những lời chúc phước và rủa sả, theo như mọi điều được viết trong sách Luật pháp. **35** Chẳng có một lời truyền dặn nào của Môi-se mà Giô-suê không đọc lớn tiếng trước mặt toàn thể hội chúng Y-sơ-ra-ên, kể cả phụ nữ, trẻ em và ngoại kiều sống giữa họ.

<sup>^</sup> Giô-suê 8:29 Hay “cây”.

**9** Khi nghe về chuyện đã xảy ra thì mọi vua ở phía tây sông Giô-đanh, tức các vua ở vùng núi miền trung, vùng Sơ-phê-la, các vua sống dọc theo toàn bộ bờ Biển Lớn\* và phía trước vùng Li-băng, đó là các vua của dân Hêch, dân A-mô-rít, dân Ca-na-an, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít và dân Giê-bu, **2** hợp thành một liên minh để đánh Giô-suê và dân Y-sơ-ra-ên.

**3** Dân thành Ga-ba-ôn cũng nghe về điều Giô-suê đã làm với thành Giê-ri-cô và A-i. **4** Vậy, họ hành động khôn khéo, bỏ lương thực vào những cái bao cũ kỹ rồi chất lên lưng lừa, dùng những bầu rượu da cũ kỹ đã nứt và được vá lại. **5** Họ đi những đôi giày cũ mòn và chấp vá, cũng mặc những cái áo sờn rách. Tất cả bánh họ dùng làm lương thực đều khô và vỡ vụn. **6** Sau đó, họ đến gặp Giô-suê tại trại ở Ghinh-ganh và nói với ông cùng những người nam Y-sơ-ra-ên rằng: “Chúng tôi đến từ một xứ rất xa. Xin hãy lập giao ước với chúng tôi”. **7** Nhưng người Y-sơ-ra-ên nói với những người Hê-vít ấy rằng: “Biết đâu các ông sống gần chúng tôi thì sao? Làm sao chúng tôi lập giao ước với các ông được?”. **8** Họ đáp với Giô-suê: “Chúng tôi là tôi tớ\* của ông”.

Giô-suê hỏi: “Các ông là ai và từ đâu đến?”. **9** Họ trả lời: “Tôi tớ ông đến từ một xứ rất xa bởi cơ danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông, vì chúng tôi đã nghe về danh tiếng ngài và mọi việc ngài làm tại Ai Cập, **10** về mọi điều ngài làm với hai vua của dân A-mô-rít ở bên kia\* sông Giô-đanh, tức là vua Si-hôn của Hết-bôn và vua Óc của Ba-san sống ở Ách-ta-rốt. **11** Bởi thế, các trưởng lão cùng toàn thể cư dân trong xứ của chúng tôi nói rằng: ‘Các anh hãy mang lương thực đi đường và đến gặp họ. Hãy nói với họ: “Chúng tôi sẽ làm tôi tớ của các ông; xin hãy lập giao ước với chúng tôi”’. **12** Bánh mà chúng tôi dùng làm lương thực vẫn còn nóng vào ngày chúng tôi rời khỏi nhà để đến gặp các ông. Các ông xem, bây giờ nó đã khô và vỡ vụn.

**13** Những bầu rượu da này vẫn còn mới khi chúng tôi đổ đầy, nhưng bây giờ chúng đã nứt rồi. Áo và giày của chúng tôi đã cũ sờn vì đường đi quá xa xôi”.

**14** Người Y-sơ-ra-ên kiểm tra một ít lương thực của họ, nhưng không cầu hỏi Đức Giê-hô-va. **15** Vậy, Giô-suê kết hòa với họ và lập giao ước để cho họ sống, các thủ lĩnh của dân chúng cũng thề như thế với họ.

**16** Ba ngày sau khi lập giao ước, người Y-sơ-ra-ên mới biết những người đó sống gần mình, ở vùng lân cận. **17** Dân Y-sơ-ra-ên lên đường và sau ba ngày thì đến các thành của họ; đó là thành Ga-ba-ôn, Kê-phi-ra, Bê-e-rôt và Ki-ri-át-giê-a-rim. **18** Nhưng dân Y-sơ-ra-ên không tấn công vì các thủ lĩnh của dân chúng đã chỉ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên mà thề với họ. Vậy, hết thầy dân chúng bắt đầu cần nhằn về các thủ lĩnh. **19** Tất cả thủ lĩnh nói với hết thầy dân chúng rằng: “Vì chúng tôi đã chỉ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên mà thề với họ nên chúng ta không được phép làm hại họ. **20** Chúng ta sẽ làm như sau: Chúng ta sẽ để họ sống hầu cho không có con phần nộ nào đến trên chúng ta, bởi chúng tôi đã thề với họ”. **21** Các thủ lĩnh nói tiếp: “Hãy để họ sống, nhưng họ sẽ làm người lấy củi và múc nước cho hết thầy dân chúng”. Đó là điều mà các thủ lĩnh đã hứa với họ.

**22** Giô-suê gọi họ đến và nói: “Sao các người gạt chúng tôi khi nói rằng: ‘Chúng tôi đến từ một nơi rất xa’, trong khi thật ra các người sống ngay giữa chúng tôi? **23** Từ bây giờ, các người sẽ bị rửa sả, các người sẽ luôn mang vị thê của nô lệ, làm người lấy củi và múc nước cho nhà của Đức Chúa Trời chúng tôi”. **24** Họ đáp lời Giô-suê: “Vì người ta có nói rõ với các tôi tớ của ông rằng Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán dặn Môi-se, tôi tớ ngài, giao cả xứ này cho các ông và tiêu diệt hết cư dân của xứ khỏi trước mặt các ông. Thế nên, chúng tôi lo sợ về mạng sống mình vì có các ông. Đó là lý do chúng tôi làm vậy. **25** Bây giờ, chúng tôi nằm trong tay ông, hãy làm điều mà ông nghĩ là tốt và đúng”. **26** Và đó là điều Giô-suê đã làm với họ; ông cứu họ khỏi tay người Y-sơ-ra-ên và họ không bị giết. **27** Nhưng vào ngày đó, Giô-suê bắt họ làm người lấy củi, múc nước cho dân chúng và bàn thờ của Đức Giê-hô-va tại nơi ngài chọn, họ vẫn làm thế cho đến ngày nay.

^ Giô-suê 9:1 Tức là Địa Trung Hải.

^ Giô-suê 9:8 Hay “nô lệ”.

^ Giô-suê 9:10 Tức là phía đông.



**10** Ngay khi A-đô-ni-xê-đéc, vua thành Giê-ru-sa-lem, nghe rằng Giô-suê đã chiếm và hủy diệt thành A-i, làm với thành ấy và vua của nó như đã làm với thành Giê-ri-cô và vua của nó, cùng với việc dân thành Ga-ba-ôn đã cầu hòa và ở lại với dân Y-sơ-ra-ên, <sup>2</sup> thì vô cùng sợ hãi vì thành Ga-ba-ôn rất lớn, như một kinh đô. Thành ấy lớn hơn A-i và mọi người nam trong thành đều là những chiến binh. <sup>3</sup> Thế nên, vua A-đô-ni-xê-đéc của Giê-ru-sa-lem gửi thông điệp này cho vua Hêp-rôn của Hêp-rôn, vua Phi-ram của Giát-mút, vua Gia-phia của La-ki và vua Đê-bia của Éc-lôn: <sup>4</sup> “Hãy đến giúp tôi, chúng ta hãy cùng nhau đánh thành Ga-ba-ôn vì chúng đã cầu hòa với Giô-suê và dân Y-sơ-ra-ên”. <sup>5</sup> Vậy, năm vua A-mô-rít, tức là vua của Giê-ru-sa-lem, Hêp-rôn, Giát-mút, La-ki và Éc-lôn, cùng nhau tập hợp quân đội, chúng hành quân và dựng trại trước Ga-ba-ôn để đánh thành ấy.

<sup>6</sup> Người Ga-ba-ôn báo tin cho Giô-suê tại trại ở Ghinh-ganh rằng: “Xin đừng bỏ mặc các nô lệ của ông. Xin đến mau lên! Hãy cứu giúp chúng tôi! Hết thầy vua của dân A-mô-rít từ vùng núi đã tập hợp lại để đánh chúng tôi!”. <sup>7</sup> Vậy, từ Ghinh-ganh, Giô-suê cùng tất cả lính chiến và chiến binh dũng mãnh đều đi lên.

<sup>8</sup> Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê: “Đừng sợ chúng, vì ta đã phó chúng vào tay con. Không ai trong chúng có thể chống nổi con”. <sup>9</sup> Sau khi hành quân suốt đêm từ Ghinh-ganh, Giô-suê bất ngờ tấn công chúng. <sup>10</sup> Đức Giê-hô-va ném chúng vào sự hỗn loạn trước mặt quân Y-sơ-ra-ên. Họ giết rất nhiều người trong chúng tại Ga-ba-ôn, truy đuổi chúng dọc theo con đường lên Bết-hô-rôn và đánh giết cho đến tận A-xê-ca và Ma-kê-đa. <sup>11</sup> Khi chúng đang tháo chạy khỏi quân Y-sơ-ra-ên trên đường từ Bết-hô-rôn đi xuống thì Đức Giê-hô-va giáng trên chúng một trận mưa đá với những hòn rất lớn, đến tận A-xê-ca và chúng bị tiêu diệt. Số người chết do trận mưa đá nhiều hơn số người chết bởi gươm của dân Y-sơ-ra-ên.

**12** Vào chính ngày đó, ngày mà Đức Giê-hô-va đánh bại dân A-mô-rít trước mắt dân Y-sơ-ra-ên, Giô-suê thưa với Đức Giê-hô-va trước mắt dân Y-sơ-ra-ên rằng:

“Hỡi mặt trời, hãy đứng yên trên Ga-ba-ôn,

Hỡi mặt trăng, hãy đứng yên trên thung lũng A-gia-lôn!”.

**13** Vậy, mặt trời đứng yên và mặt trăng không di chuyển, cho đến khi dân Y-sơ-ra-ên báo trả những kẻ thù mình. Chẳng phải điều đó đã được viết trong sách Gia-sa sao? Mặt trời đứng yên giữa trời, trọn ngày chẳng vội lặn.

**14** Từ trước và về sau, chẳng hề có ngày nào giống như ngày ấy, là ngày Đức Giê-hô-va lắng nghe tiếng của một người, vì Đức Giê-hô-va chiến đấu cho dân Y-sơ-ra-ên.

**15** Sau đó, Giô-suê cùng toàn quân Y-sơ-ra-ên trở về trại ở Ghinh-ganh.

**16** Lúc bấy giờ, năm vua kia đã chạy thoát và trốn trong hang đá ở Ma-kê-đa. **17** Người ta báo cho Giô-suê rằng: “Đã phát hiện năm vua đang trốn trong hang đá ở Ma-kê-đa”. **18** Giô-suê nói: “Hãy lăn những khối đá lớn chặn miệng hang rồi bố trí người canh giữ chúng. **19** Hết thấy anh em còn lại chớ dừng bước. Hãy truy đuổi kẻ thù và tấn công chúng từ phía sau. Đừng để kẻ thù chạy vào các thành của chúng, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em đã phó chúng vào tay anh em”.

**20** Sau khi Giô-suê và quân Y-sơ-ra-ên giết rất nhiều quân thù đến nỗi tuyệt diệt chúng, ngoại trừ vài kẻ sống sót đã chạy thoát vào những thành kiên cố, **21** thì toàn quân trở về an toàn, đến chỗ Giô-suê tại trại ở Ma-kê-đa. Không ai dám nói lời nào nghịch lại dân Y-sơ-ra-ên. **22** Rồi Giô-suê nói: “Hãy mở miệng hang và đem năm vua đó đến cho tôi”. **23** Vậy, họ đem năm vua ấy ra khỏi hang, đến chỗ Giô-suê, đó là vua của Giê-ru-sa-lem, Hép-rôn, Giạt-mút, La-ki và Éc-lôn. **24** Khi họ đem những vua ấy đến, Giô-suê tập hợp mọi người nam Y-sơ-ra-ên và nói với các chỉ huy lính chiến đã đi cùng mình rằng: “Hãy bước lên phía trước, đặt chân các anh lên phía sau cổ của các vua này”. Vậy, họ bước đến và đặt chân lên phía sau cổ của chúng. **25** Rồi Giô-



suê nói với họ: “Đừng sợ hãi hay kinh khiếp. Hãy can đảm và mạnh mẽ, vì Đức Giê-hô-va sẽ làm như thế với mọi kẻ thù mà anh em sẽ chiến đấu”.

**26** Sau đó, Giô-suê giết các vua ấy và treo lên năm cây cột,\* chúng bị treo trên cột cho đến chiều tối. **27** Khi mặt trời lặn, Giô-suê ra lệnh đem chúng xuống khỏi cột và ném vào hang mà chúng đã trốn. Người ta đặt những khối đá lớn ở miệng hang, và những khối đá ấy vẫn còn cho đến ngày nay.

**28** Vào ngày đó, Giô-suê chiếm thành Ma-kê-đa và dùng gươm hủy diệt nó. Ông tiêu diệt vua và mọi người trong thành, không để một ai sống sót. Ông làm với vua thành Ma-kê-đa như đã làm với vua thành Giê-ri-cô.

**29** Sau đó, Giô-suê cùng toàn quân Y-sơ-ra-ên đi từ Ma-kê-đa đến Líp-na và đánh thành Líp-na. **30** Đức Giê-hô-va cũng phó thành ấy cùng vua của nó vào tay người Y-sơ-ra-ên, họ dùng gươm hủy diệt thành và mọi người trong thành, không để một ai sống sót. Vậy, họ làm với vua thành ấy như đã làm với vua thành Giê-ri-cô.

**31** Tiếp theo, Giô-suê cùng toàn quân Y-sơ-ra-ên đi từ Líp-na đến La-ki, đóng trại tại đó và đánh thành ấy. **32** Đức Giê-hô-va phó thành La-ki vào tay người Y-sơ-ra-ên, và họ chiếm được thành ấy vào ngày thứ hai. Họ dùng gươm hủy diệt thành và mọi người trong thành như đã làm với thành Líp-na.

**33** Vua Hô-ram của thành Ghê-xe đi lên cứu viện thành La-ki, nhưng Giô-suê giết hắn và dân của hắn cho đến khi không còn ai sống sót.

**34** Kế đến, Giô-suê cùng toàn quân Y-sơ-ra-ên đi từ La-ki đến Éc-lôn, đóng trại tại đó và đánh thành ấy. **35** Họ chiếm được thành ngay ngày hôm đó và dùng gươm hủy diệt nó. Vào ngày đó, họ tiêu diệt mọi người trong thành như đã làm với thành La-ki.

**36** Rồi Giô-suê cùng toàn quân Y-sơ-ra-ên đi từ Éc-lôn đến Hép-rôn và đánh thành ấy. **37** Họ chiếm thành và dùng gươm hủy diệt nó cùng với vua, các thành phụ cận và hết thảy người sống ở đó, không để một ai sống sót. Giô-suê hủy diệt thành ấy cùng mọi người trong thành như đã làm với thành Éc-lôn.

**38** Cuối cùng, Giô-suê cùng toàn quân Y-sơ-ra-ên quay sang Đê-bia và đánh thành ấy. **39** Ông chiếm thành cùng các thành phụ cận, bắt vua của nó và dùng gươm tiêu diệt chúng. Ông giết mọi người ở đó, không để một ai sống sót. Ông làm với thành Đê-bia và vua của nó như đã làm với thành Hép-rôn, thành Líp-na và vua của nó.

**40** Giô-suê đánh bại cả vùng núi miền trung, vùng Nê-ghép, vùng Sơ-phê-la, các triền dốc và mọi vua của những vùng ấy, không để một ai sống sót; ông tiêu diệt mọi vật có hơi thở, đúng như Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã phán dặn. **41** Giô-suê đánh bại chúng từ Ca-đe-ba-nê-a đến Ga-xa, cả vùng Gô-sen lên đến Ga-ba-ôn. **42** Giô-suê đánh bại mọi vua ấy và xứ của chúng trong cùng một chiến dịch, vì chính Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên chiến đấu cho dân Y-sơ-ra-ên. **43** Sau đó, Giô-suê cùng toàn quân Y-sơ-ra-ên trở về trại ở Ghinh-ganh.

<sup>^</sup> Giô-suê 10:26 Hay “cây”.

**11** Ngay khi vua thành Hát-xo là Gia-bin nghe điều ấy thì liền gửi thông điệp cho vua thành Ma-đôn là Giô-báp, vua thành Sim-rôn, vua thành Ac-sáp, <sup>2</sup> các vua ở vùng núi phía bắc, đồng bằng\* phía nam Ki-nê-rét, vùng Sơ-phê-la, ở những triền dốc của Đô-rơ về phía tây, <sup>3</sup> các vua Ca-na-an ở phía đông và phía tây, các vua A-mô-rít, Hêch, Phê-rê-sít, Giê-bu trong vùng núi và các vua Hê-vít ở chân núi Hết-môn tại xứ Mích-ba. <sup>4</sup> Vậy, các vua ấy ra quân cùng toàn bộ lực lượng của mình, hợp thành một đại quân nhiều như cát bờ biển, cùng với rất nhiều ngựa và chiến xa. <sup>5</sup> Mọi vua ấy đồng ý gặp nhau, chúng đến và cùng đóng trại ở các dòng nước của Mê-rôm để đánh dân Y-sơ-ra-ên.

<sup>6</sup> Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê rằng: “Đừng sợ chúng, vì khoảng giờ này ngày mai, ta sẽ trao thân của tất cả bọn chúng cho dân Y-sơ-ra-ên. Con phải cắt gân khoeo của ngựa và đốt chiến xa của chúng”. <sup>7</sup> Sau đó, Giô-suê cùng hết thầy lính chiến bất ngờ tấn công chúng tại các dòng nước của Mê-rôm. <sup>8</sup> Đức Giê-hô-va phó chúng vào tay người Y-sơ-ra-ên, họ đánh bại và truy đuổi chúng đến tận Si-đôn Đại đô, Mít-rê-phôt-ma-im và thung lũng Mích-ba về phía đông, họ giết chúng cho đến khi không còn ai sống sót. <sup>9</sup> Sau đó, Giô-suê làm y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn; ông cắt gân khoeo của ngựa và đốt chiến xa của chúng.

<sup>10</sup> Ngoài ra, Giô-suê còn quay lại chiếm thành Hát-xo và dùng gươm giết vua của nó, vì thành Hát-xo từng đứng đầu các vương quốc kia. <sup>11</sup> Quân Y-sơ-ra-ên dùng gươm giết mọi người trong thành, họ tiêu diệt chúng, không sót một vật nào có hơi thở. Rồi Giô-suê đốt thành Hát-xo. <sup>12</sup> Giô-suê chiếm hết các thành của những vua ấy và dùng gươm đánh bại tất cả các vua. Ông tiêu diệt chúng, đúng như tội tở của Đức Giê-hô-va là Môi-se đã truyền dặn. <sup>13</sup> Tuy nhiên, ngoài thành Hát-xo thì quân Y-sơ-ra-ên không đốt bất cứ thành nào nằm trên đồi; đó là thành duy nhất mà Giô-suê đốt. <sup>14</sup> Người Y-sơ-ra-ên đoạt lấy cho mình tất cả chiến lợi phẩm của các thành cùng với bày súc vật, nhưng dùng gươm giết mọi người cho đến khi tiêu diệt chúng. Họ không

chừa lại bất cứ ai có hơi thở. **15** Về những gì Đức Giê-hô-va phán dặn tôi tớ ngài là Môi-se, Môi-se đều truyền lại cho Giô-suê y như vậy và Giô-suê làm theo. Chẳng có điều gì Đức Giê-hô-va phán dặn Môi-se mà Giô-suê không thi hành.

**16** Vậy, Giô-suê chinh phục toàn bộ xứ ấy, vùng núi của Giu-đa, hết thảy vùng Nê-ghep, hết thảy vùng Gô-sen, vùng Sơ-phê-la, vùng A-ra-ba, vùng núi của Y-sơ-ra-ên và Sơ-phê-la\* của vùng ấy, **17** từ núi Ha-lác, là núi đối diện Sê-i-rơ, cho đến tận Ba-anh-gát trong thung lũng Li-băng dưới chân núi Hết-môn. Giô-suê đánh bại tất cả các vua của những vùng ấy, bắt và giết chúng. **18** Giô-suê tranh chiến với mọi vua ấy trong một thời gian khá dài. **19** Không có thành nào cầu hòa với dân Y-sơ-ra-ên ngoại trừ dân Hê-vít sống ở Ga-ba-ôn. Dân Y-sơ-ra-ên chinh phục tất cả các thành khác bằng chiến trận. **20** Vì chính Đức Giê-hô-va đã để lòng của chúng trở nên ngoan cố, hầu cho chúng tuyên chiến với dân Y-sơ-ra-ên; nhờ đó, ngài hủy diệt chúng không thương xót. Chúng phải bị tiêu diệt đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se.

**21** Thời bấy giờ, Giô-suê quét sạch người A-nác khỏi vùng núi, gồm Hép-rôn, Đê-bia, A-náp, toàn bộ vùng núi của Giu-đa và toàn bộ vùng núi của Y-sơ-ra-ên. Giô-suê hủy diệt chúng và các thành của chúng. **22** Không còn một người A-nác nào trong xứ của dân Y-sơ-ra-ên; chúng chỉ còn sót lại ở Ga-xa, Ga-tha và Ách-đốt. **23** Giô-suê nắm quyền kiểm soát toàn bộ xứ đúng như Đức Giê-hô-va đã hứa với Môi-se. Sau đó, Giô-suê giao của thừa kế cho dân Y-sơ-ra-ên theo từng phần để phân chia cho các chi phái. Xứ được bình yên, không còn chiến tranh.

^ Giô-suê 11:2 Hay “A-ra-ba”.

^ Giô-suê 11:16 Hay “các đồi thấp dưới chân núi”.

**12** Đây là các vua của xứ mà dân Y-sơ-ra-ên đã đánh bại, họ chiếm đất của chúng ở phía đông sông Giô-đanh, từ thung lũng Ạt-nôn cho đến núi Hết-môn và toàn thể phía đông của vùng A-ra-ba: <sup>2</sup> Vua Si-hôn của dân A-mô-rít sống ở Hết-bôn và cai trị từ A-rô-e, là thành nằm trên rìa của thung lũng Ạt-nôn, từ giữa thung lũng đó và một nửa vùng Ga-la-át cho đến tận thung lũng Gia-bốc, tức ranh giới của dân Am-môn. <sup>3</sup> Vua ấy cũng cai trị phía đông vùng A-ra-ba cho đến tận biển Ki-nê-rét,\* từ phía đông của biển ấy cho đến tận biển của vùng A-ra-ba, tức Biển Muối,\* theo hướng của Bết-giê-si-mốt và dưới triền dốc của Phích-ga về phía nam.

<sup>4</sup> Dân Y-sơ-ra-ên cũng chiếm lãnh thổ của Óc, vua Ba-san, là một trong những người cuối cùng của dân Rê-pha-im, sống ở Ách-ta-rôt và Ết-rê-i. <sup>5</sup> Vua ấy cai trị núi Hết-môn, thành Sanh-ca, toàn thể vùng Ba-san cho đến tận ranh giới của dân Ghê-su-rơ, dân Ma-a-cát và một nửa vùng Ga-la-át cho đến lãnh thổ của Si-hôn, vua Hết-bôn.

<sup>6</sup> Tội tớ của Đức Giê-hô-va là Môi-se cùng dân Y-sơ-ra-ên đã đánh bại các vua ấy. Sau đó, tội tớ của Đức Giê-hô-va là Môi-se giao lãnh thổ của chúng cho chi phái Ru-bên, chi phái Gát và một nửa chi phái Ma-na-se làm sản nghiệp.

<sup>7</sup> Đây là các vua của xứ mà Giô-suê và dân Y-sơ-ra-ên đánh bại ở phía tây sông Giô-đanh, từ Ba-anh-gát trong thung lũng Li-băng cho đến tận núi Ha-lác, là núi đối diện Sê-i-rơ. Sau đó, Giô-suê giao lãnh thổ của chúng cho các chi phái Y-sơ-ra-ên làm sản nghiệp theo từng phần, <sup>8</sup> tại vùng núi miền trung, vùng Sơ-phê-la, vùng A-ra-ba, các triền dốc, hoang mạc và vùng Nê-ghep, tức vùng đất của dân Hếch, dân A-mô-rít, dân Ca-na-an, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít và dân Giê-bu. Những vua đó là:

<sup>9</sup> Vua của Giê-ri-cô; vua của A-i, ở cạnh Bê-tên;

<sup>10</sup> vua của Giê-ru-sa-lem; vua của Hép-rôn;

- 11** vua của Giạ-t-mút; vua của La-ki;
- 12** vua của Éc-lôn; vua của Ghê-xe;
- 13** vua của Đê-bia; vua của Ghê-đe;
- 14** vua của Họt-ma; vua của A-rát;
- 15** vua của Líp-na; vua của A-đu-lam;
- 16** vua của Ma-kê-đa; vua của Bê-tên;
- 17** vua của Tháp-bu-ách; vua của Hê-phe;
- 18** vua của A-phéc; vua của La-sa-rôn;
- 19** vua của Ma-đôn; vua của Hát-xo;
- 20** vua của Sim-rôn-mê-rôn; vua của Ạc-sáp;
- 21** vua của Tha-a-nác; vua của Mê-ghi-đô;
- 22** vua của Kê-đe; vua của Giốc-nê-am ở Cạt-mên;
- 23** vua của Đô-rơ ở trên các triền dốc của Đô-rơ; vua của Gô-im ở Ghinh-ganh;
- 24** vua của Tiệt-xa. Tổng cộng là 31 vua.

<sup>^</sup> Giô-suê 12:3 Tức là hồ Ghê-nê-xa-rét, hay biển Ga-li-lê.

<sup>^</sup> Giô-suê 12:3 Tức là Biển Chết.

**13** Bấy giờ, Giô-suê đã già và cao tuổi. Đức Giê-hô-va phán cùng ông rằng: “Con đã già và cao tuổi nhưng vẫn còn nhiều vùng đất cần phải chiếm. <sup>2</sup> Đây là những vùng đất còn lại: toàn bộ địa phận của dân Phi-li-tia và dân Ghê-su-rơ <sup>3</sup> (từ nhánh sông Nin\* ở phía đông Ai Cập cho đến biên giới của Éc-rôn về phía bắc, vùng này từng được xem là lãnh thổ của dân Ca-na-an) gồm địa phận của năm lãnh chúa dân Phi-li-tia, tức là lãnh chúa người Ga-xa, Ách-đốt, Ách-ca-lôn, Ga-tha và Éc-rôn; địa phận của dân A-vim <sup>4</sup> về phía nam; mọi địa phận của dân Ca-na-an; vùng Mê-a-ra của dân Si-đôn cho đến tận A-phéc, đến tận biên giới của dân A-mô-rít; <sup>5</sup> địa phận của dân Ghê-banh và toàn bộ vùng Li-băng về phía đông, từ Ba-anh-gát tại chân núi Hết-môn đến Lê-bô-ha-mát;\* <sup>6</sup> địa phận của mọi cư dân vùng núi, từ Li-băng đến Mít-rê-phôt-ma-im, cùng hết thảy địa phận của dân Si-đôn. Ta sẽ đuổi chúng khỏi trước mặt dân Y-sơ-ra-ên. Như ta đã phán dặn, con chỉ cần giao xứ cho dân Y-sơ-ra-ên làm phần thừa kế. <sup>7</sup> Con hãy chia xứ này cho chín chi phái và một nửa chi phái Ma-na-se làm phần thừa kế”.

<sup>8</sup> Chi phái Ru-bên, chi phái Gát và một nửa chi phái còn lại của Ma-na-se đã lấy phần thừa kế mà Môi-se giao cho họ ở phía đông sông Giô-đanh, đúng như tô-tớ của Đức Giê-hô-va là Môi-se đã giao cho họ: <sup>9</sup> từ A-rô-e, tức thành nằm trên rìa thung lũng Ạt-nôn, và thành nằm giữa thung lũng cùng cả vùng cao nguyên của Mê-đê-ba cho đến tận Đì-bôn; <sup>10</sup> mọi thành thuộc về vua của dân A-mô-rít là Si-hôn, cai trị tại Hết-bôn, cho đến biên giới của dân Am-môn; <sup>11</sup> luôn cả vùng Ga-la-át và lãnh thổ của dân Ghê-su-rơ, dân Ma-a-cát, cùng toàn bộ vùng núi Hết-môn, toàn bộ vùng Ba-san cho đến tận Sanh-ca; <sup>12</sup> toàn bộ vương quốc của Óc ở Ba-san, kẻ cai trị tại Ách-ta-rốt và Êt-rê-i (hắn là một trong những người cuối cùng của dân Rê-pha-im). Môi-se đã đánh bại và đuổi chúng đi. <sup>13</sup> Nhưng dân Y-sơ-ra-ên không đuổi dân Ma-a-cát và Ghê-su-rơ, họ vẫn sống giữa dân Y-sơ-ra-ên cho đến ngày nay.

<sup>14</sup> Chỉ có chi phái Lê-vi là không được giao phần thừa kế. Các lễ vật hỏa tế dâng cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên chính là phần thừa kế



của họ, đúng như ngài đã hứa.

**15** Sau đó, Môi-se chia phần thừa kế cho chi phái Ru-bên theo gia tộc, **16** lãnh thổ của họ bắt đầu từ A-rô-e, tức thành nằm trên rìa thung lũng At-nôn, và thành nằm giữa thung lũng cùng cả vùng cao nguyên gần Mê-đê-ba; **17** Hết-bôn và mọi thành của nó trên cao nguyên, Đì-bôn, Ba-mốt-ba-anh, Bết-ba-anh-mê-ôn, **18** Gia-hác, Kê-đê-mốt, Mê-phát, **19** Ki-ri-át-a-im, Síp-ma và Xê-rét-ha-sa-cha trên ngọn núi của thung lũng, **20** Bết-phê-ô, triền dốc của Phích-ga, Bết-giê-si-mốt, **21** tất cả các thành trên cao nguyên và cả vương quốc của vua dân A-mô-rít là Si-hôn, cai trị ở Hết-bôn. Môi-se đánh bại vua ấy và các thủ lĩnh của Ma-đi-an, Ê-vi, Rê-kem, Xu-rơ, Hu-rơ, Rê-ba cùng các chư hầu\* của Si-hôn đang sinh sống trong xứ. **22** Trong số những kẻ mà dân Y-sơ-ra-ên dùng gươm giết có thầy bói Ba-la-am con trai Bê-ô. **23** Ranh giới của chi phái Ru-bên là sông Giô-đanh; phần đất ấy là phần thừa kế của chi phái Ru-bên theo gia tộc, bao gồm các thành và khu định cư của thành.

**24** Môi-se cũng chia phần thừa kế cho chi phái Gát theo gia tộc, **25** lãnh thổ của họ gồm có Gia-ê-xe, mọi thành của Ga-la-át, một nửa địa phận dân Am-môn cho đến tận A-rô-e, đối diện Ráp-ba; **26** từ Hết-bôn đến Ra-mát-mít-bê và Bê-tô-nim, từ Ma-ha-na-im đến biên giới của Đê-bia; **27** và trong thung lũng, Bết-ha-ram, Bết-nim-ra, Su-cốt và Xa-phôn, phần còn lại thuộc vương quốc của Si-hôn, vua Hết-bôn; sông Giô-đanh là ranh giới từ phần cuối của biển Ki-nê-rét\* phía đông sông Giô-đanh. **28** Đó là phần thừa kế của chi phái Gát theo gia tộc, bao gồm các thành và khu định cư của thành.

**29** Môi-se cũng chia phần thừa kế cho một nửa chi phái Ma-na-se theo gia tộc. **30** Phần đất của họ trải dài từ Ma-ha-na-im và gồm cả vùng Ba-san, cả vương quốc của vua Ba-san là Óc, cùng hết thảy khu trại của Giai-rơ ở Ba-san, tổng cộng 60 thành. **31** Một nửa vùng Ga-la-át cùng với Ách-ta-rôt và Êt-rê-i, là các thành thuộc vương quốc của Óc tại Ba-san, được giao cho con cháu Ma-ki-rơ, con trai Ma-na-se, tức là một nửa con cháu Ma-ki-rơ theo gia tộc.

**32** Đó là những phần thừa kế mà Môi-se giao cho họ tại hoang mạc Mô-áp, bên kia sông Giô-đanh, phía đông Giê-ri-cô.



**33** Nhưng Môi-se không giao phần thừa kế cho chi phái Lê-vi. Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên chính là phần thừa kế của họ, đúng như ngài đã hứa với họ.

^ Giô-suê 13:3 Hay “tù Si-hô”.

^ Giô-suê 13:5 Hay “lối vào Ha-mát”.

^ Giô-suê 13:21 Tức là những vua dưới quyền Si-hôn.

^ Giô-suê 13:27 Tức là hồ Ghê-nê-xa-rét, hay biển Ga-li-lê.

**14** Đây là phần thừa kế mà dân Y-sơ-ra-ên nhận được tại xứ Ca-na-an. Thầy tế lễ Ê-lê-a-xa và Giô-suê con trai Nun cùng những người đứng đầu dòng tộc trong các chi phái Y-sơ-ra-ên đã giao vùng đất ấy cho họ. **2** Phần thừa kế của chín chi phái và một nửa chi phái được chia bằng cách bắt thăm, đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dặn thông qua Môi-se. **3** Hai chi phái và nửa chi phái còn lại thì được Môi-se giao phần thừa kế ở bên kia\* sông Giô-đanh, còn chi phái Lê-vi thì không được giao phần thừa kế ở giữa họ. **4** Con cháu Giô-sép được xem như hai chi phái, là Ma-na-se và Ép-ra-im; người Lê-vi không được chia phần trong xứ, ngoại trừ các thành để sinh sống cùng các đồng cỏ cho bầy súc vật và tài sản của họ. **5** Vậy, dân Y-sơ-ra-ên phân chia xứ đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se.

**6** Sau đó, những người thuộc chi phái Giu-đa đến gặp Giô-suê tại Ghinh-ganh. Ca-lép, con trai Giê-phu-nê người Kê-nê-xít, nói rằng: “Anh biết rõ điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se, là người của Đức Chúa Trời, về anh và tôi tại Ca-đe-ba-nê-a. **7** Lúc đó, tôi được 40 tuổi khi tôi tớ của Đức Giê-hô-va là Môi-se phái tôi từ Ca-đe-ba-nê-a đi do thám xứ và tôi đã trở về với báo cáo trung thực. **8** Dù các anh em đi cùng tôi đã làm dân chúng nản lòng\* nhưng tôi đã hết lòng theo Đức Giê-hô-va. **9** Vào ngày đó, Môi-se thề rằng: ‘Vùng đất nào chân anh đã đi qua thì sẽ trở thành phần thừa kế vững bền cho anh và con cháu anh, vì anh đã hết lòng theo Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tôi’. **10** Đúng như Đức Giê-hô-va hứa, ngài đã gìn giữ mạng sống tôi trong 45 năm qua, kể từ lúc Đức Giê-hô-va đã hứa điều ấy với Môi-se khi dân Y-sơ-ra-ên đi trong hoang mạc; ngày nay tôi vẫn còn đây và đã 85 tuổi. **11** Ngày nay tôi vẫn mạnh mẽ như ngày Môi-se phái tôi đi. Sức lực tôi vẫn như xưa, vẫn có thể ra trận và làm các công việc khác. **12** Vì thế, hãy giao cho tôi vùng núi mà Đức Giê-hô-va đã hứa vào ngày ấy. Dù lúc đó anh đã nghe rằng có dân A-nác ở đó cùng với những thành lớn và kiên cố nhưng hẳn là Đức Giê-hô-va sẽ ở cùng tôi và tôi sẽ đuổi chúng đi, đúng như Đức Giê-hô-va đã hứa”.

**13** Vậy, Giô-suê chúc phước và giao Hép-rôn cho Ca-lép con trai Giê-phu-nê làm phần thừa kế. **14** Bởi đó, Hép-rôn là phần thừa kế của Ca-lép, con trai Giê-phu-nê người Kê-nê-xít, cho đến ngày nay, vì ông đã hết lòng theo Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. **15** Trước đây, Hép-rôn có tên là Ki-ri-át-ạc-ba (Ac-ba là người cao trọng trong dân A-nác). Xứ được bình yên, không còn chiến tranh.

<sup>^</sup> Giô-suê 14:3 Tức là phía đông.

<sup>^</sup> Giô-suê 14:8 Ds: “làm lòng dân chúng tan chảy”.

**15** Phần đất được chia\* cho các gia tộc của chi phái Giu-đa trải dài đến biên giới Ê-đôm, đến tận hoang mạc Xin và phía nam Nê-ghep. **2** Ranh giới phía nam chạy từ tận cùng của Biển Muối,\* tức là từ vịnh phía nam, **3** và trải dài về phía nam, đến dốc Ạc-ráp-bim, thẳng đến Xin, rồi đi lên từ phía nam đến Ca-đe-ba-nê-a, đến Hết-rôn, lên đến Át-đa và vòng sang Cạt-ca, **4** chạy đến Át-môn và trải dài đến suối cạn\* Ai Cập; ranh giới ấy kết thúc tại Biển Lớn.\* Đó là ranh giới phía nam của họ.

**5** Ranh giới phía đông là Biển Muối\* lên đến tận cùng sông Giô-đanh. Ranh giới phía bắc đi từ vịnh của Biển Muối, ở tận cùng sông Giô-đanh, **6** đi lên Bết-hốt-la và băng qua phía bắc Bết-a-ra-ba, rồi đi lên chỗ tảng đá của Bô-han, con cháu Ru-bên, **7** đi lên Đê-bia tại thung lũng A-kho và rẽ về phía bắc đến Ghinh-ganh, trước mặt dốc A-đu-mim ở phía nam suối cạn, thẳng đến các dòng nước của Ên-sê-mét và trải dài đến Ên-rô-ghên. **8** Ranh giới ấy đi lên đến thung lũng Con Trai Hi-nôm, đến triền dốc của dân Giê-bu về phía nam, tức là Giê-ru-sa-lem, đi lên đỉnh của ngọn núi đối diện thung lũng Hi-nôm về phía tây, tức là ngọn núi ở tận cùng của thung lũng Rê-pha-im về phía bắc, **9** rồi đi từ đỉnh núi đến dòng suối của Nép-thô-ách và kéo dài đến các thành trên núi Ép-rôn, đến Ba-a-la, tức Ki-ri-át-giê-a-rim. **10** Ranh giới ấy đi từ Ba-a-la vòng về phía tây đến núi Sê-i-rơ và đi thẳng đến triền dốc phía bắc của núi Giê-a-rim, tức là Kê-sa-lôn, đi xuống đến Bết-sê-mét và thẳng đến Tim-na, **11** trải dài đến triền dốc phía bắc của Éc-rôn, đi đến Siéc-rôn, thẳng đến núi Ba-a-la, trải dài đến Giáp-nê-ên. Ranh giới ấy kết thúc tại Biển Lớn.

**12** Ranh giới phía tây là Biển Lớn\* cùng bờ biển. Đó là ranh giới về mọi phía của con cháu Giu-đa theo gia tộc.

**13** Theo lệnh Đức Giê-hô-va phán, Giô-suê giao một phần đất giữa con cháu Giu-đa cho Ca-lép con trai Giê-phu-nê. Phần đất đó là Ki-ri-át-ạc-ba, tức Hép-rôn (Ạc-ba là cha của A-nác). **14** Ca-lép đuổi khỏi nơi đó ba con trai

của A-nác là Sê-sai, A-hi-man và Tan-mai, tức dân A-nác. <sup>15</sup> Rồi ông đi từ nơi đó đến đánh cư dân Đê-bia (trước đây, Đê-bia có tên là Ki-ri-át-sê-phe). <sup>16</sup> Ca-lép nói: “Tôi sẽ gả con gái mình là Ạc-sa cho người nào đánh thành Ki-ri-át-sê-phe và chiếm được nó”. <sup>17</sup> Ôt-ni-ên, con của em trai Ca-lép là Kê-na, chiếm được thành. Vậy, Ca-lép gả con gái mình là Ạc-sa làm vợ người. <sup>18</sup> Trên đường về nhà, Ạc-sa giục chồng xin cha cô một mảnh ruộng, rồi cô xuống lừa. \* Ca-lép hỏi: “Con muốn điều chi?”. <sup>19</sup> Cô đáp: “Xin cha cho con một ân phước. Cha đã giao cho con mảnh đất ở phía nam, \* xin cũng cho con vùng Gu-lốt-ma-im”. \* Vậy, ông cho cô vùng Thượng Gu-lốt và Hạ Gu-lốt.

<sup>20</sup> Đây là phần thừa kế của chi phái Giu-đa theo gia tộc.

<sup>21</sup> Các thành ở tận cùng phía nam của chi phái Giu-đa, về hướng ranh giới Ê-đôm, là: Cáp-xê-ên, Ê-đe, Gia-gua, <sup>22</sup> Ki-na, Đì-mô-na, A-đê-a-đa, <sup>23</sup> Kê-đe, Hát-xo, Gít-nan, <sup>24</sup> Xíp, Tê-lem, Bê-a-lốt, <sup>25</sup> Hát-xo-ha-đa-tha, Kê-ri-giốt-hết-rôn, tức Hát-xo, <sup>26</sup> A-mam, Sê-ma, Mô-la-đa, <sup>27</sup> Hát-xa-ga-đa, Hết-môn, Bết-phê-lét, <sup>28</sup> Hát-xa-su-anh, Bê-e-sê-ba, Bi-xốt-gia, <sup>29</sup> Ba-a-la, Y-dim, Ê-xem, <sup>30</sup> Ê-thô-lát, Kê-sinh, Họt-ma, <sup>31</sup> Xiếc-lác, Mát-ma-na, San-sa-na, <sup>32</sup> Lê-ba-ốt, Si-lim, A-in và Rim-môn. Tổng cộng là 29 thành cùng các khu định cư của thành.

<sup>33</sup> Vùng Sơ-phê-la có Ê-ta-ôn, Xô-rê-a, Ách-na, <sup>34</sup> Xa-nô-a, Ên-ga-nim, Tháp-bu-ách, Ê-nam, <sup>35</sup> Giạt-mút, A-đu-lam, Sô-khô, A-xê-ca, <sup>36</sup> Sa-a-ra-im, A-đi-tha-im, và Ghê-đê-ra và Ghê-đê-rô-tha-im. \* Tổng cộng là 14 thành cùng các khu định cư của thành.

<sup>37</sup> Xê-nan, Ha-đát-sa, Mít-đan-gát, <sup>38</sup> Đì-lan, Mích-ba, Giốc-thê-ên, <sup>39</sup> La-ki, Bốt-cát, Êc-lôn, <sup>40</sup> Cáp-bôn, Lách-ma, Kít-lít, <sup>41</sup> Ghê-đê-rốt, Bết-đa-gôn, Na-a-ma và Ma-kê-đa. Tổng cộng là 16 thành cùng các khu định cư của thành.

<sup>42</sup> Líp-na, Ê-the, A-san, <sup>43</sup> Díp-tách, Ách-na, Nết-xíp, <sup>44</sup> Kê-i-la, Ạc-xíp và Ma-rê-sa. Tổng cộng là chín thành cùng các khu định cư của thành.

**45** Éc-rôn cùng các thị trấn phụ thuộc\* và khu định cư của thành; **46** từ Éc-rôn về phía tây, tất cả các thị trấn gần Ách-đốt cùng các khu định cư của các thị trấn ấy.

**47** Ách-đốt cùng các thị trấn phụ thuộc\* và khu định cư của thành; Ga-xa cùng các thành phụ thuộc và khu định cư của thành, xuống đến suối cạn Ai Cập, Biển Lớn\* và vùng ven biển.

**48** Vùng núi có Sa-mia, Giạt-thia, Sô-khô, **49** Đa-na, Ki-ri-át-sa-na, tức Đê-bia, **50** A-náp, Êt-thê-mô, A-nim, **51** Gô-sen, Hô-lôn và Ghi-lô. Tổng cộng là 11 thành cùng các khu định cư của thành.

**52** A-ráp, Đu-ma, Ê-sê-an, **53** Gia-num, Bết-tháp-bu-ách, A-phê-ca, **54** Hum-ta, Ki-ri-át-ạc-ba, tức Hép-rôn, và Xi-ô. Tổng cộng là chín thành cùng các khu định cư của thành.

**55** Ma-ôn, Cạt-mên, Xíp, Giu-ta, **56** Gít-rê-ên, Giốc-đê-am, Xa-nô-a, **57** Ka-in, Ghi-bê-át và Tim-na. Tổng cộng là mười thành cùng các khu định cư của thành.

**58** Hanh-hun, Bết-xu-rơ, Ghê-đô, **59** Ma-a-rát, Bết-a-nốt và Ên-thê-côn. Tổng cộng là sáu thành cùng các khu định cư của thành.

**60** Ki-ri-át-ba-anh, tức Ki-ri-át-giê-a-rim, và Ráp-ba. Tổng cộng là hai thành cùng các khu định cư của thành.

**61** Vùng hoang mạc có Bết-a-ra-ba, Mi-đin, Sê-ca-ca, **62** Níp-san, Thành Muối và Ên-ghê-đi. Tổng cộng là sáu thành cùng các khu định cư của thành.

**63** Người Giu-đa không thể đuổi dân Giê-bu sống ở Giê-ru-sa-lem, nên dân Giê-bu tiếp tục sống với dân Giu-đa tại Giê-ru-sa-lem cho đến ngày nay.

^ Giô-suê 15:1 Hay “chia bằng cách bắt thăm”.

^ Giô-suê 15:2 Tức là Biển Chết.

^ Giô-suê 15:4 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Giô-suê 15:4 Tức là Địa Trung Hải.

^ Giô-suê 15:5 Tức là Biển Chết.

^ Giô-suê 15:12 Tức là Địa Trung Hải.

^ Giô-suê 15:18 Cũng có thể là “cô vỗ tay khi ngồi trên lừa”.

^ Giô-suê 15:19 Hay “vùng Nê-ghép”.

^ Giô-suê 15:19 Nghĩa là “các trũng nước”.

^ Giô-suê 15:36 Cũng có thể là “Ghê-đê-ra và các chuồng cừu”.

^ Giô-suê 15:45 Hay “phụ cận”.

^ Giô-suê 15:47 Hay “phụ cận”.

^ Giô-suê 15:47 Tức là Địa Trung Hải.

**16** Phần đất con cháu Giô-sép nhận được bằng cách bắt thăm là từ sông Giô-đanh ở Giê-ri-cô đến các dòng nước ở phía đông Giê-ri-cô, băng qua hoang mạc, hoang mạc ấy đi từ Giê-ri-cô đến vùng núi của Bê-tên. <sup>2</sup> Phần đất của con cháu Giô-sép tiếp tục trải dài từ Bê-tên thuộc Lu-xơ đến ranh giới của dân A-ta-rôt ở A-ta-rôt, <sup>3</sup> đi xuống phía tây đến ranh giới của dân Giáp-lê-tít, đến tận ranh giới của Hạ Bết-hô-rôn và Ghê-xe, rồi kết thúc tại Biển Lớn.\*

<sup>4</sup> Vậy, con cháu của Giô-sép là chi phái Ma-na-se và chi phái Ép-ra-im đã nhận được phần đất của mình. <sup>5</sup> Sau đây là ranh giới của con cháu Ép-ra-im theo gia tộc: Ranh giới phần thừa kế của họ về phía đông là A-ta-rôt-át-đa, đến Thượng Bết-hô-rôn <sup>6</sup> và trải dài đến Biển Lớn.\* Ranh giới, bắt đầu từ Mít-mê-thát ở phía bắc, đi vòng qua phía đông đến Tha-a-nát-si-lô và Gia-nô-ách, <sup>7</sup> từ Gia-nô-ách đến A-ta-rôt và Na-a-ra, tới Giê-ri-cô và trải dài đến sông Giô-đanh. <sup>8</sup> Ranh giới ấy đi từ Tháp-bu-ách về phía tây đến suối cạn Ka-na và kết thúc tại Biển Lớn.\* Đó là phần thừa kế của chi phái Ép-ra-im theo gia tộc. <sup>9</sup> Con cháu Ép-ra-im cũng có các thành và khu định cư của thành nằm trên phần đất thừa kế của chi phái Ma-na-se.

<sup>10</sup> Tuy nhiên, họ không đuổi dân Ca-na-an đang sống ở Ghê-xe, dân ấy vẫn sống giữa chi phái Ép-ra-im cho đến nay và bị bắt làm việc cực nhọc.

^ Giô-suê 16:3 Tức là Địa Trung Hải.

^ Giô-suê 16:6 Tức là Địa Trung Hải.

^ Giô-suê 16:8 Tức là Địa Trung Hải.



**17** Chi phái Ma-na-se nhận được phần đất của mình bằng cách bắt thăm. Ma-na-se là con đầu lòng của Giô-sép. Ma-ki-ơ là con đầu lòng của Ma-na-se và là cha của Ga-la-át. Vì Ma-ki-ơ là chiến binh nên ông được nhận vùng Ga-la-át và Ba-san. <sup>2</sup> Bằng cách bắt thăm, những con cháu còn lại của Ma-na-se cũng nhận được phần đất theo gia tộc, là con cháu A-bi-ê-xe, con cháu Hê-léc, con cháu Ách-ri-ên, con cháu Si-chem, con cháu Hê-phe và con cháu Sê-mi-đa. Đó là con cháu Ma-na-se, con trai Giô-sép, tức những người nam kê theo gia tộc. <sup>3</sup> Nhưng Xê-lô-phát, con trai Hê-phe, cháu Ga-la-át, chắt Ma-ki-ơ, chắt Ma-na-se, không có con trai, chỉ có con gái. Đây là tên của họ: Mách-la, Nô-a, Hốt-la, Minh-ca và Tiệt-xa. <sup>4</sup> Họ trình diện trước mặt thầy tế lễ Ê-lê-a-xa, Giô-suê con trai Nun cùng các thủ lĩnh, rồi nói rằng: “Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se giao cho chúng tôi một phần thừa kế giữa anh em của chúng tôi”. Vậy, theo lệnh Đức Giê-hô-va, họ nhận được một phần thừa kế giữa anh em của cha mình.

<sup>5</sup> Ngoài vùng Ga-la-át và Ba-san ở bên kia\* sông Giô-đanh, chi phái Ma-na-se còn nhận được mười phần đất khác, <sup>6</sup> vì những người con gái thuộc chi phái Ma-na-se đã nhận một phần thừa kế cùng với những người con trai trong chi phái; vùng Ga-la-át trở thành tài sản của các con cháu Ma-na-se còn lại.

<sup>7</sup> Ranh giới của chi phái Ma-na-se bắt đầu từ A-se đến Mít-mê-thát, đồi diện Si-chem, và đi tiếp về hướng nam đến chỗ của dân Ên-tháp-bu-ách. <sup>8</sup> Vùng Tháp-bu-ách trở thành đất của chi phái Ma-na-se, nhưng thành Tháp-bu-ách trên ranh giới Ma-na-se thuộc về con cháu Ép-ra-im. <sup>9</sup> Ranh giới ấy đi xuống phía nam đến suối cạn Ka-na. Có các thành của chi phái Ép-ra-im giữa các thành của chi phái Ma-na-se, ranh giới chi phái Ma-na-se nằm ở phía bắc suối cạn Ka-na và kết thúc tại Biển Lớn.\* <sup>10</sup> Phía nam thuộc về chi phái Ép-ra-im, còn phía bắc thuộc về chi phái Ma-na-se, Biển Lớn\* là ranh giới của Ma-na-se, và lãnh thổ của Ma-na-se\* đi đến A-se về phía bắc và Y-sa-ca về phía đông.

**11** Trong các phần đất của chi phái Y-sa-ca và A-se thì chi phái Ma-na-se được nhận thành Bết-sê-an và các thành phụ cận,\* thành Gíp-lê-am và các thành phụ cận, cư dân thành Đô-rơ và các thành phụ cận, cư dân thành Ên-đô-rơ và các thành phụ cận, cư dân thành Tha-a-nác và các thành phụ cận, cư dân thành Mê-ghi-đô và các thành phụ cận, ba vùng có nhiều đồi.

**12** Tuy nhiên, con cháu Ma-na-se không thể chiếm được các thành ấy; dân Ca-na-an cứ tiếp tục sống tại đó. **13** Khi dân Y-sơ-ra-ên trở nên hùng mạnh, họ bắt dân Ca-na-an làm việc cực nhọc nhưng không đuổi hết chúng đi.

**14** Con cháu Giô-sép nói với Giô-suê rằng: “Vì được Đức Giê-hô-va ban phước từ trước đến nay nên chúng tôi có rất nhiều người, nhưng sao ông chỉ giao cho chúng tôi một phần đất\* làm của thừa kế?”. **15** Giô-suê đáp: “Nếu anh em có nhiều người như thế thì hãy lên rừng khai hoang để có một nơi cho mình tại xứ của dân Phê-rê-sít và Rê-pha-im, vì vùng núi của Ép-ra-im quá chật hẹp cho anh em”. **16** Con cháu Giô-sép nói: “Vùng núi không đủ chỗ cho chúng tôi, còn hết thầy dân Ca-na-an sống trong thung lũng đều có chiến xa gắn lưỡi hái bằng sắt, cả dân Ca-na-an ở Bết-sê-an và các thành phụ cận\* lẫn dân Ca-na-an sống ở thung lũng Gít-rê-ên cũng vậy”. **17** Giô-suê nói với cả nhà Giô-sép, tức chi phái Ép-ra-im và Ma-na-se, rằng: “Anh em là một dân đông đảo và hùng mạnh. Anh em không chỉ nhận một phần đất **18** mà cả vùng núi sẽ thuộc về anh em. Dù đó là một cánh rừng nhưng anh em sẽ khai hoang nó và nó sẽ trở thành nơi tận cùng phần đất của anh em. Anh em sẽ đuổi dân Ca-na-an đi, cho dù chúng hùng mạnh và có chiến xa gắn lưỡi hái bằng sắt”.

^ Giô-suê 17:5 Tức là phía đông.

^ Giô-suê 17:9 Tức là Địa Trung Hải.

^ Giô-suê 17:10 Tức là Địa Trung Hải.

^ Giô-suê 17:10 Ds: “và họ”.

^ Giô-suê 17:11 Hay “phụ thuộc”.

^ Giô-suê 17:14 Tức là phần đất được chia và được giao bằng cách bắt thăm.

^ Giô-suê 17:16 Hay “phụ thuộc”.

**18** Toàn thể dân Y-sơ-ra-ên được tập hợp tại Si-lô và họ dựng lều hội họp ở đó, vì giờ đây cả xứ đã bị chinh phục trước mặt họ. **2** Nhưng vẫn còn bảy chi phái trong dân Y-sơ-ra-ên chưa được chia phần thừa kế. **3** Vậy, Giô-suê nói với dân Y-sơ-ra-ên rằng: “Anh em còn chần chừ cho đến chừng nào mà không vào chiếm lấy vùng đất Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ anh em đã ban? **4** Hãy giao cho tôi ba người từ mỗi chi phái để gửi đi; họ sẽ đi khắp xứ và phác họa địa hình theo phần thừa kế của mình. Sau đó, họ sẽ trở lại gặp tôi. **5** Họ phải chia vùng đất thành bảy phần. Chi phái Giu-đa sẽ ở lại khu vực của mình về phía nam, nhà của Giô-sép sẽ ở lại khu vực của mình về phía bắc. **6** Còn anh em hãy phác họa địa hình của xứ rồi chia thành bảy phần và mang đến cho tôi, tôi sẽ bắt thăm cho anh em ngay tại đây, trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta. **7** Nhưng người Lê-vi không có phần giữa anh em vì chức tế lễ hầu việc Đức Giê-hô-va là phần thừa kế của họ. Chi phái Gát, chi phái Ru-bên và nửa chi phái Ma-na-se đã nhận được phần thừa kế ở phía đông sông Giô-đanh, tức phần mà tôi tớ của Đức Giê-hô-va là Môi-se đã giao cho họ”.

**8** Những người phác họa địa hình chuẩn bị lên đường, và Giô-suê ra lệnh cho họ: “Hãy đi khắp xứ phác họa địa hình rồi trở lại gặp tôi, tôi sẽ bắt thăm cho anh em tại vùng Si-lô này, trước mặt Đức Giê-hô-va”. **9** Vậy, họ đi khắp xứ, phác họa địa hình theo các thành, chia làm bảy phần rồi ghi vào một sách. Sau đó, họ trở về gặp Giô-suê tại trại ở Si-lô. **10** Tại Si-lô, Giô-suê bắt thăm cho họ trước mặt Đức Giê-hô-va. Tại đó, ông chia xứ cho dân Y-sơ-ra-ên theo các phần của họ.

**11** Thăm đầu tiên thuộc về chi phái Bên-gia-min theo gia tộc, và vùng đất của họ nằm giữa con cháu Giu-đa và con cháu Giô-sép. **12** Về phía bắc, ranh giới của họ bắt đầu ở sông Giô-đanh, đi lên triền dốc phía bắc của Giê-ri-cô, rồi đi lên ngọn núi về phía tây và trải dài đến hoang mạc Bết-a-ven, **13** đi tiếp đến Lu-xơ tại triền dốc phía nam của Lu-xơ, tức Bê-tên, và đi xuống A-ta-rôt-át-đa, trên ngọn núi ở phía nam Hạ Bết-hô-rôn. **14** Về phía tây, ranh giới

ấy được đánh dấu và đi vòng sang hướng nam, từ ngọn núi đối diện Bết-hô-rôn về phía nam, và kết thúc tại Ki-ri-át-ba-anh, tức Ki-ri-át-giê-a-rim, một thành của Giu-đa. Đó là ranh giới phía tây.

**15** Ranh giới phía nam bắt đầu từ tận cùng của Ki-ri-át-giê-a-rim và trải dài về phía tây; ranh giới ấy đi đến dòng suối của Nép-thô-ách, **16** đi xuống phần cuối của ngọn núi đối diện thung lũng Con Trai Hi-nôm, tức ngọn núi ở phía bắc thung lũng Rê-pha-im, rồi đi xuống thung lũng Hi-nôm, đến triền dốc của dân Giê-bu về phía nam và xuống đến Ên-rô-ghên. **17** Về phía bắc, ranh giới ấy được đánh dấu và trải dài đến Ên-sê-mét, đến Ghê-li-lốt ở phía trước dốc A-đu-mim, rồi đi xuống đến tảng đá của Bô-han, con cháu Ru-bên, **18** đi tiếp đến triền dốc phía bắc ở phía trước vùng A-ra-ba và đi xuống A-ra-ba. **19** Ranh giới ấy đi tiếp đến triền dốc phía bắc của Bết-hốt-la và kết thúc tại vịnh phía bắc của Biển Muối,\* ở tận cùng phía nam của sông Giô-đanh. Đó là ranh giới phía nam. **20** Ranh giới phía đông là sông Giô-đanh. Đó là phần thừa kế của con cháu Bê-ni-a-min theo gia tộc, theo ranh giới về mọi phía.

**21** Các thành của chi phái Bê-ni-a-min theo gia tộc là Giê-ri-cô, Bết-hốt-la, Ê-méc-kê-xít, **22** Bết-a-ra-ba, Xê-ma-ra-im, Bê-tên, **23** A-vim, Pha-ra, Óp-ra, **24** Kê-pha-am-môn, Óp-ni và Ghê-ba. Tổng cộng là 12 thành cùng các khu định cư của thành.

**25** Ga-ba-ôn, Ra-ma, Bê-e-rôt, **26** Mích-ba, Kê-phi-ra, Môt-xa, **27** Rê-kem, Giết-bê-ên, Tha-rê-a-la, **28** Xê-la, Ê-lép, Giê-bu-si, tức Giê-ru-sa-lem, Ghi-bê-át và Ki-ri-át. Tổng cộng là 14 thành cùng các khu định cư của thành.

Đó là phần thừa kế của con cháu Bê-ni-a-min theo gia tộc.

<sup>^</sup> Giô-suê 18:19 Tức là Biển Chết.

**19** Thăm thứ hai thuộc về chi phái Si-mê-ôn theo gia tộc. Phần thừa kế của họ nằm trong phần thừa kế của chi phái Giu-đa. **2** Phần thừa kế của chi phái Si-mê-ôn là Bê-e-sê-ba cùng với Sê-ba, Mô-la-đa, **3** Hát-xa-su-anh, Ba-la, Ê-xem, **4** Ê-thô-lát, Bê-thu, Họt-ma, **5** Xiéc-lác, Bết-ma-ca-bôt, Hát-xa-susa, **6** Bết-lê-ba-ôt và Sê-a-ru-chen. Tổng cộng là 13 thành cùng các khu định cư của thành. **7** A-in, Rim-môn, Ê-the và A-san; tổng cộng là bốn thành cùng các khu định cư của thành, **8** và tất cả các khu định cư xung quanh những thành ấy cho đến tận Ba-lát-bê-e, tức Ra-ma ở miền nam. Đó là phần thừa kế của chi phái Si-mê-ôn theo gia tộc. **9** Phần thừa kế của con cháu Si-mê-ôn được lấy từ phần đất của chi phái Giu-đa, vì phần đất của chi phái Giu-đa quá lớn. Vậy, con cháu Si-mê-ôn nhận sản nghiệp nằm trong phần thừa kế của chi phái Giu-đa.

**10** Thăm thứ ba thuộc về con cháu Xê-bu-lôn theo gia tộc và ranh giới phần thừa kế của họ đi đến tận Sa-rít, **11** đi về phía tây, lên đến Ma-rê-a-la, đến Đáp-bê-sét rồi đến thung lũng phía trước Giốc-nê-am. **12** Từ Sa-rít, ranh giới ấy đi về phía đông, phía mặt trời mọc, đến ranh giới của Kít-lốt-tha-bô, tới Đáp-rát và lên đến Gia-phia. **13** Từ đó, ranh giới ấy đi tiếp về phía đông, phía mặt trời mọc, đến Ga-tha-hê-phe, đến Êt-cát-xin, tới Rim-môn và trải dài đến Nê-a. **14** Từ phía bắc, ranh giới ấy đi vòng đến Ha-na-thôn và kết thúc tại thung lũng Díp-thách-ên, **15** cùng với Cát-tát, Na-ha-la, Sim-rôn, Di-đê-a-la và Bết-lê-hem. Tổng cộng là 12 thành cùng các khu định cư của thành. **16** Đó là phần thừa kế của con cháu Xê-bu-lôn theo gia tộc. Đó là các thành cùng khu định cư của thành.

**17** Thăm thứ tư thuộc về con cháu Y-sa-ca theo gia tộc. **18** Ranh giới của họ đi đến Gít-rê-ên, Kê-su-lốt, Su-nem, **19** Ha-pha-ra-im, Sê-on, A-na-charát, **20** Ráp-bít, Ki-si-ôn, Ê-bêch, **21** Rê-mét, Ên-ga-nim, Ên-ha-đa và Bết-phát-xét. **22** Ranh giới ấy trải dài đến Tha-bô, Sa-chát-xi-ma, Bết-sê-mét và kết thúc tại sông Giô-đanh. Tổng cộng là 16 thành cùng các khu định cư của

thành. <sup>23</sup> Đó là phần thừa kế của chi phái Y-sa-ca theo gia tộc, các thành cùng khu định cư của thành.

<sup>24</sup> Thăm thứ năm thuộc về chi phái A-se theo gia tộc. <sup>25</sup> Ranh giới của họ gồm Hên-cát, Ha-li, Bê-ten, A-c-sáp, <sup>26</sup> A-lam-mê-léc, A-mê-át và Mi-sê-anh. Ranh giới ấy đi về phía tây đến Cạt-mên, đến Si-ho-líp-nát, <sup>27</sup> rồi quay về hướng đông đến Bết-đa-gôn, đến Xê-bu-lôn và phía bắc thung lũng Díp-thách-ên, đến Bết-ê-méc và Nê-i-ên, rồi trải dài đến bên trái Ca-bun, <sup>28</sup> tới Êp-rôn, Rê-hốp, Ham-môn, Ka-na cho đến tận Si-đôn Đại đô. <sup>29</sup> Ranh giới ấy quay về Ra-ma, đến tận thành Ty-rơ kiên cố, trở lại Hô-sa rồi kết thúc tại biển thuộc vùng A-c-xíp, <sup>30</sup> U-ma, A-phéc và Rê-hốp. Tổng cộng là 22 thành cùng các khu định cư của thành. <sup>31</sup> Đó là phần thừa kế của chi phái A-se theo gia tộc. Đó là các thành cùng khu định cư của thành.

<sup>32</sup> Thăm thứ sáu thuộc về con cháu Nép-ta-li theo gia tộc. <sup>33</sup> Ranh giới của họ bắt đầu từ Khê-lép, từ cái cây to lớn ở Xa-na-nim, đến A-đa-mi-nê-kép, Giáp-nê-ên cho đến tận Lạc-cum và kết thúc tại sông Giô-đanh. <sup>34</sup> Ranh giới ấy quay về phía tây đến Át-nốt-tha-bô và trải dài từ đó đến Hu-cốc, đến Xê-bu-lôn về phía nam, đến A-se về phía tây và đến Giu-đa tại sông Giô-đanh về phía đông. <sup>35</sup> Các thành kiên cố là Xi-đim, Xe-rơ, Ham-mát, Ra-cát, Ki-nê-rét, <sup>36</sup> A-đa-ma, Ra-ma, Hát-xo, <sup>37</sup> Kê-đe, Êt-rê-i, Ên-hát-xo, <sup>38</sup> Gi-rê-ôn, Mít-đa-ên, Hô-rem, Bết-a-nát và Bết-sê-mét. Tổng cộng là 19 thành cùng các khu định cư của thành. <sup>39</sup> Đó là phần thừa kế của chi phái Nép-ta-li theo gia tộc, các thành cùng khu định cư của thành.

<sup>40</sup> Thăm thứ bảy thuộc về chi phái Đan theo gia tộc. <sup>41</sup> Ranh giới phần thừa kế của họ gồm Xô-rê-a, Ê-ta-ôn, Y-sê-mét, <sup>42</sup> Sa-la-bin, A-gia-lôn, Gít-la, <sup>43</sup> Ê-lôn, Tim-na, Êc-rôn, <sup>44</sup> Ên-thê-kê, Ghi-bê-thôn, Ba-a-lát, <sup>45</sup> Giê-hút, Bê-nê-rác, Ga-tha-rim-môn, <sup>46</sup> Mê-giát-côn, Ra-côn và ranh giới đối diện Gióp-ba. <sup>47</sup> Nhưng phần đất của chi phái Đan quá chật hẹp nên họ đi lên đánh Lê-sem, chiếm thành và dùng gươm hủy diệt nó. Họ chiếm lấy thành và sinh sống tại đó, đổi tên Lê-sem thành Đan, là tên của tổ phụ họ. <sup>48</sup> Đó là phần thừa kế của chi phái Đan theo gia tộc. Đó là các thành cùng khu định cư của thành.

**49** Vậy, dân Y-sơ-ra-ên hoàn tất việc chia xứ làm của thừa kế theo các phần đất. Sau đó, họ giao cho Giô-suê con trai Nun một phần của thừa kế ở giữa họ. **50** Theo lệnh Đức Giê-hô-va, họ giao cho ông thành mà ông đã yêu cầu là Thim-nát-sê-rách trong vùng núi của Ép-ra-im. Ông xây lại thành và sinh sống tại đó.

**51** Đó là những phần thừa kế mà thầy tế lễ Ê-lê-a-xa, Giô-suê con trai Nun và những người đứng đầu dòng tộc trong các chi phái Y-sơ-ra-ên đã chia bằng cách bắt thăm tại Si-lô, trước mặt Đức Giê-hô-va tại lối ra vào lều hội họp. Vậy, họ hoàn tất việc phân chia xứ.



**20** Sau đó, Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê: <sup>2</sup> “Hãy bảo dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Các ngươi hãy chọn ra những thành trú ẩn mà ta đã truyền dặn thông qua Môi-se <sup>3</sup> để người ngộ sát, tức kẻ giết người vì vô ý hoặc vì tai nạn, có thể chạy đến. Những thành đó sẽ làm nơi trú ẩn để các ngươi tránh khỏi người báo thù huyết. <sup>4</sup> Người ngộ sát phải chạy đến một trong những thành đó và đứng tại cổng thành, trình bày vụ việc cho các trưởng lão của thành. Họ phải tiếp nhận người ấy vào thành và cho người một chỗ ở, người sẽ sinh sống cùng với họ. <sup>5</sup> Nếu người báo thù huyết đuổi theo thì họ không được giao nộp người ấy vào tay người báo thù huyết, vì người ấy chỉ vô ý giết người chứ trước đó không hề có thù hằn với nạn nhân. <sup>6</sup> Người ngộ sát phải sống trong thành đó cho đến khi được xét xử trước dân chúng và phải ở lại thành cho đến khi thầy tế lễ thượng phẩm đương nhiệm qua đời. Sau đó, người có thể trở về thành mà mình đã chạy khỏi, trở về với thành và nhà của mình’”.

<sup>7</sup> Vậy, dân Y-sơ-ra-ên biệt riêng ra thánh thành Kê-đe ở Ga-li-lê thuộc vùng núi của Nép-ta-li, thành Si-chem thuộc vùng núi của Ép-ra-im và thành Ki-ri-át-ác-ba, tức là thành Hép-rôn, thuộc vùng núi của Giu-đa. <sup>8</sup> Trong vùng sông Giô-đanh phía đông Giê-ri-cô, họ chọn thành Bết-xe thuộc hoang mạc trên cao nguyên của chi phái Ru-bên, thành Ra-môt thuộc vùng Ga-la-át của chi phái Gát và thành Gô-lan thuộc vùng Ba-san của chi phái Ma-na-se.

<sup>9</sup> Đó là các thành được chỉ định dành cho toàn thể dân Y-sơ-ra-ên và ngoại kiều sống giữa họ, hầu cho bất kỳ ai vô ý giết người đều có thể chạy đến và không chết bởi tay người báo thù huyết trước khi được xét xử trước dân chúng.

**21** Bấy giờ, những người đứng đầu các dòng tộc của chi phái Lê-vi đến gặp thầy tế lễ Ê-lê-a-xa, Giô-suê con trai Nun cùng những người đứng đầu dòng tộc trong các chi phái Y-sơ-ra-ên, <sup>2</sup> rồi nói với họ tại Si-lô thuộc xứ Ca-na-an rằng: “Đức Giê-hô-va đã phán dặn thông qua Môi-se là chúng tôi phải được giao cho các thành để sinh sống, cùng với các đồng cỏ của thành dành cho bầy súc vật”. <sup>3</sup> Vậy, theo lệnh Đức Giê-hô-va, dân Y-sơ-ra-ên lấy từ phần thừa kế của mình những thành này cùng các đồng cỏ xung quanh thành và giao cho người Lê-vi.

<sup>4</sup> Thăm đầu tiên thuộc về các gia tộc Kê-hát. Qua việc bắt thăm, người Lê-vi thuộc con cháu thầy tế lễ A-rôn được giao 13 thành trong chi phái Giu-đa, chi phái Si-mê-ôn và chi phái Bên-gia-min.

<sup>5</sup> Các con cháu Kê-hát còn lại được giao\* mười thành từ các gia tộc của chi phái Ép-ra-im, chi phái Đan và một nửa chi phái Ma-na-se.

<sup>6</sup> Con cháu Ghết-sôn được giao 13 thành từ các gia tộc của chi phái Y-sa-ca, chi phái A-se, chi phái Nép-ta-li và một nửa chi phái Ma-na-se ở Ba-san.

<sup>7</sup> Con cháu Mê-ra-ri theo gia tộc được giao 12 thành từ chi phái Ru-bên, chi phái Gát và chi phái Xê-bu-lôn.

<sup>8</sup> Vậy, dân Y-sơ-ra-ên giao cho người Lê-vi những thành ấy cùng các đồng cỏ của thành bằng cách bắt thăm, đúng như Đức Giê-hô-va đã truyền dặn qua Môi-se.

<sup>9</sup> Từ chi phái Giu-đa và chi phái Si-mê-ôn, dân Y-sơ-ra-ên giao những thành có tên sau đây <sup>10</sup> cho con cháu A-rôn thuộc các gia tộc Kê-hát trong chi phái Lê-vi, vì họ nhận được thăm đầu tiên. <sup>11</sup> Dân Y-sơ-ra-ên giao cho họ thành Ki-ri-át-ác-ba, tức Hép-rôn (Ác-ba là cha của A-nác), trong vùng núi của Giu-đa cùng các đồng cỏ xung quanh. <sup>12</sup> Nhưng cánh đồng và các khu định cư của thành thì họ giao cho Ca-lép con trai Giê-phu-nê làm sản nghiệp.

**13** Họ giao cho con cháu thầy tế lễ A-rôn thành Hép-rôn, tức thành trú ẩn dành cho người ngộ sát, cùng các đồng cỏ của thành. Họ cũng giao thành Líp-na cùng các đồng cỏ, **14** thành Giạt-thia cùng các đồng cỏ, thành Éch-tê-mô-a cùng các đồng cỏ, **15** thành Hô-lôn cùng các đồng cỏ, thành Đê-bia cùng các đồng cỏ, **16** thành A-in cùng các đồng cỏ, thành Giu-ta cùng các đồng cỏ, thành Bết-sê-mét cùng các đồng cỏ. Tổng cộng là chín thành lấy từ hai chi phái ấy.

**17** Từ chi phái Bên-gia-min, họ giao thành Ga-ba-ôn cùng các đồng cỏ, thành Ghê-ba cùng các đồng cỏ, **18** thành A-na-tốt cùng các đồng cỏ, thành Anh-môn cùng các đồng cỏ. Tổng cộng là bốn thành.

**19** Tổng số thành được giao cho các thầy tế lễ, con cháu A-rôn, là 13 thành cùng các đồng cỏ.

**20** Qua việc bắt thăm, các gia tộc Kê-hát còn lại thuộc chi phái Lê-vi được giao các thành lấy từ chi phái Ép-ra-im. **21** Dân Y-sơ-ra-ên giao cho họ thành Si-chem, tức thành trú ẩn dành cho người ngộ sát, cùng các đồng cỏ của thành thuộc vùng núi của Ép-ra-im, thành Ghê-xe cùng các đồng cỏ, **22** thành Kíp-xa-im cùng các đồng cỏ, thành Bết-hô-rôn cùng các đồng cỏ. Tổng cộng là bốn thành.

**23** Từ chi phái Đan, họ được giao thành Ên-thê-kê cùng các đồng cỏ, thành Ghi-bê-thôn cùng các đồng cỏ, **24** thành A-gia-lôn cùng các đồng cỏ, thành Ga-tha-rim-môn cùng các đồng cỏ. Tổng cộng là bốn thành.

**25** Từ một nửa chi phái Ma-na-se, họ được giao thành Tha-a-nác cùng các đồng cỏ, thành Ga-tha-rim-môn cùng các đồng cỏ. Tổng cộng là hai thành.

**26** Tổng số thành cùng đồng cỏ của thành mà các gia tộc còn lại của Kê-hát nhận được là mười thành.

**27** Con cháu Ghệt-sôn thuộc các gia tộc của chi phái Lê-vi nhận từ một nửa chi phái Ma-na-se thành Gô-lan ở Ba-san, tức thành trú ẩn dành cho người ngộ sát, cùng các đồng cỏ của thành, thành Bết-ê-ra cùng các đồng cỏ. Tổng cộng là hai thành.

**28** Từ chi phái Y-sa-ca, họ được giao thành Ki-si-ôn cùng các đồng cỏ, thành Đáp-rát cùng các đồng cỏ, **29** thành Giạt-mút cùng các đồng cỏ, thành Ên-ga-nim cùng các đồng cỏ. Tổng cộng là bốn thành.

**30** Từ chi phái A-se, họ được giao thành Mi-sê-anh cùng các đồng cỏ, thành Áp-đôn cùng các đồng cỏ, **31** thành Hên-cát cùng các đồng cỏ, thành Rê-hóp cùng các đồng cỏ. Tổng cộng là bốn thành.

**32** Từ chi phái Nép-ta-li, họ được giao thành Kê-đe ở Ga-li-lê, tức thành trú ẩn dành cho người ngộ sát, cùng các đồng cỏ của thành, thành Ham-mốt-đô-rơ cùng các đồng cỏ, thành Cạt-than cùng các đồng cỏ. Tổng cộng là ba thành.

**33** Tổng số thành của con cháu Ghệt-sôn theo gia tộc là 13 thành cùng các đồng cỏ.

**34** Các gia tộc của con cháu Mê-ra-ri, tức phần còn lại của chi phái Lê-vi, nhận từ chi phái Xê-bu-lôn thành Giốc-nê-am cùng các đồng cỏ, thành Cạt-ta cùng các đồng cỏ, **35** thành Đim-na cùng các đồng cỏ, thành Na-ha-la cùng các đồng cỏ. Tổng cộng là bốn thành.

**36** Từ chi phái Ru-bên, họ được giao thành Bết-xe cùng các đồng cỏ, thành Gia-hác cùng các đồng cỏ, **37** thành Kê-đe-mốt cùng các đồng cỏ, thành Mê-phát cùng các đồng cỏ. Tổng cộng là bốn thành.

**38** Từ chi phái Gát, họ được giao thành Ra-mốt ở Ga-la-át, tức thành trú ẩn dành cho người ngộ sát, cùng các đồng cỏ của thành, thành Ma-ha-na-im cùng các đồng cỏ, **39** thành Hết-bôn cùng các đồng cỏ, thành Gia-ê-xe cùng các đồng cỏ. Tổng cộng là bốn thành.

**40** Tổng số thành được giao cho con cháu Mê-ra-ri theo gia tộc, tức các gia tộc còn lại của chi phái Lê-vi, là 12 thành.

**41** Tổng số thành của chi phái Lê-vi nằm trong sản nghiệp của dân Y-sơ-ra-ên là 48 thành cùng các đồng cỏ. **42** Hết thảy mỗi thành đều có các đồng cỏ xung quanh.

**43** Vậy, Đức Giê-hô-va ban cho dân Y-sơ-ra-ên toàn thể xứ mà ngài đã thề ban cho tổ phụ họ, họ chiếm lấy xứ và sinh sống tại đó. **44** Ngoài ra, Đức Giê-hô-va còn ban cho họ sự bình yên tứ bề, đúng như ngài đã thề với tổ phụ họ. Không một kẻ thù nào của dân Y-sơ-ra-ên có thể chống cự họ. Đức Giê-hô-va đã phó mọi kẻ thù vào tay dân Y-sơ-ra-ên. **45** Trong các lời hứa tốt lành mà Đức Giê-hô-va đã lập với nhà Y-sơ-ra-ên, chẳng có một lời nào không thành hiện thực; tất cả đều được ứng nghiệm.

<sup>^</sup> Giô-suê 21:5 Hay “được giao bằng cách bắt thăm”.

**22** Sau đó, Giô-suê tập hợp chi phái Ru-bên, chi phái Gát và một nửa chi phái Ma-na-se <sup>2</sup> rồi nói rằng: “Các anh đã làm mọi điều mà tôi tớ của Đức Giê-hô-va là Môi-se truyền dạy. Các anh cũng vâng theo tiếng tôi trong mọi việc tôi truyền dạy các anh. <sup>3</sup> Sau một thời gian dài đến tận ngày nay, các anh đã không bỏ rơi anh em mình và đã vâng giữ điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời. <sup>4</sup> Giờ đây, Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban cho anh em của các anh sự bình an, đúng như ngài đã hứa với họ. Vậy, các anh có thể trở về trại của mình ở vùng đất mà tôi tớ của Đức Giê-hô-va là Môi-se đã giao cho các anh làm sản nghiệp phía bên kia\* sông Giô-đanh. <sup>5</sup> Chỉ phải hết sức cẩn thận thi hành điều răn và Luật pháp mà tôi tớ của Đức Giê-hô-va là Môi-se đã truyền dạy các anh, bằng cách yêu mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các anh, bước đi trong mọi đường lối ngài, vâng giữ các điều răn ngài, gắn bó với ngài và hầu việc ngài hết lòng, hết mình”.

<sup>6</sup> Rồi Giô-suê chúc phước cho họ và bảo họ đi; họ trở về trại của mình. <sup>7</sup> Môi-se đã giao cho một nửa chi phái Ma-na-se phần thừa kế ở vùng Ba-san, và Giô-suê giao cho nửa chi phái còn lại vùng đất ở phía tây sông Giô-đanh, chung với anh em của họ. Ngoài ra, khi bảo họ trở về trại, Giô-suê còn chúc phước cho họ <sup>8</sup> và nói rằng: “Hãy trở về trại mình với dư dật của cải, đồng đảo súc vật cùng vô số bạc, vàng, đồng, sắt và áo quần. Hãy cùng anh em mình lấy phần chiến lợi phẩm thuộc về mình”.

<sup>9</sup> Sau đó, chi phái Ru-bên, chi phái Gát và một nửa chi phái Ma-na-se rời dân Y-sơ-ra-ên ở Si-lô thuộc xứ Ca-na-an và trở về vùng Ga-la-át, tức vùng đất sản nghiệp của họ, là nơi họ đã sinh sống theo lệnh Đức Giê-hô-va phán qua Môi-se. <sup>10</sup> Khi đến vùng sông Giô-đanh thuộc xứ Ca-na-an thì chi phái Ru-bên, chi phái Gát và một nửa chi phái Ma-na-se xây một cái bàn thờ lớn và nguy nga gần sông Giô-đanh. <sup>11</sup> Các chi phái còn lại của dân Y-sơ-ra-ên nghe điều đó và nói rằng: “Kìa, chi phái Ru-bên, chi phái Gát và một nửa chi phái Ma-na-se đã xây một bàn thờ trên vùng ranh giới Ca-na-an tại vùng

sông Giô-đanh, ở phía thuộc về dân Y-sơ-ra-ên”. <sup>12</sup> Khi nghe điều đó, toàn thể dân Y-sơ-ra-ên tập hợp tại Si-lô để chiến đấu với những chi phái kia.

<sup>13</sup> Dân Y-sơ-ra-ên cử Phi-nê-a, con trai thầy tế lễ Ê-lê-a-xa, đến gặp chi phái Ru-bên, chi phái Gát và một nửa chi phái Ma-na-se tại vùng Ga-la-át.

<sup>14</sup> Cùng đi với Phi-nê-a có mười thủ lĩnh, mỗi thủ lĩnh đại diện cho một chi phái Y-sơ-ra-ên, tất cả đều là người đứng đầu dòng tộc mình giữa hàng ngàn\* dân Y-sơ-ra-ên. <sup>15</sup> Khi đến gặp chi phái Ru-bên, chi phái Gát và một nửa chi phái Ma-na-se tại vùng Ga-la-át, họ nói:

<sup>16</sup> “Đây là điều toàn thể dân của Đức Giê-hô-va nói: ‘Sao anh em lại hành động bất trung mà phạm tội nghịch cùng Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên? Ngày nay, anh em đã từ bỏ Đức Giê-hô-va khi xây cho mình một cái bàn thờ và phản nghịch Đức Giê-hô-va. <sup>17</sup> Lỗi lầm chúng ta đã phạm tại Phê-ô chưa đủ hay sao? Mặc dù tai họa đã giáng trên dân của Đức Giê-hô-va, nhưng đến nay chúng ta vẫn chưa thể tẩy sạch mình khỏi tội lỗi ấy. <sup>18</sup> Vậy mà hôm nay anh em lại từ bỏ Đức Giê-hô-va! Nếu hôm nay anh em phản nghịch Đức Giê-hô-va thì ngày mai ngài sẽ nổi cơn thịnh nộ với toàn thể dân Y-sơ-ra-ên. <sup>19</sup> Nếu vùng đất sản nghiệp của anh em bị ô uế thì hãy đi qua vùng đất sản nghiệp của Đức Giê-hô-va, là nơi có lều thánh của Đức Giê-hô-va, và sinh sống với chúng tôi. Nhưng anh em đừng xây cho mình một cái bàn thờ ngoài bàn thờ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta mà phản nghịch Đức Giê-hô-va và cũng khiến chúng tôi phản nghịch ngài. <sup>20</sup> Khi A-can, con cháu Xê-rách, phạm tội bất trung liên quan đến vật bị phó cho sự hủy diệt, chẳng phải con phần nộ đã đến trên toàn thể dân Y-sơ-ra-ên hay sao? Hắn không phải là kẻ duy nhất chết vì lỗi lầm mình”.

<sup>21</sup> Chi phái Ru-bên, chi phái Gát và một nửa chi phái Ma-na-se đáp với những người đứng đầu hàng ngàn\* dân Y-sơ-ra-ên rằng: <sup>22</sup> “Đức Giê-hô-va, Thần của các thần! Đức Giê-hô-va, Thần của các thần! Ngài biết và dân Y-sơ-ra-ên cũng sẽ biết. Nếu chúng tôi đã phản nghịch và bất trung với Đức Giê-hô-va thì ngày nay, đừng dung thứ chúng tôi. <sup>23</sup> Nếu chúng tôi xây cho mình một cái bàn thờ để từ bỏ Đức Giê-hô-va và dâng lễ vật thiêu, lễ vật ngũ cốc và vật tế lễ hòa thuận trên bàn thờ ấy thì chính Đức Giê-hô-va sẽ bắt chúng tôi trả giá. <sup>24</sup> Nhưng chúng tôi làm điều đó vì lo lắng về một việc

khác. Chúng tôi nói rằng: ‘Về sau, con cháu anh em sẽ nói với con cháu chúng tôi rằng: “Các người có liên quan gì với Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên? <sup>25</sup> Đức Giê-hô-va đã đặt sông Giô-đanh làm ranh giới giữa chúng tôi với các người, tức chi phái Ru-bên và chi phái Gát. Các người chẳng có phần gì với Đức Giê-hô-va”. Rồi con cháu anh em sẽ ngăn cản con cháu chúng tôi thờ phượng\* Đức Giê-hô-va’.

<sup>26</sup> Do đó, chúng tôi nói: ‘Chúng ta hãy hành động, hãy xây một cái bàn thờ, không phải để dâng lễ vật thiêu hay vật tế lễ <sup>27</sup> nhưng để làm chứng giữa anh em với chúng tôi cùng con cháu chúng tôi rằng chúng tôi sẽ hầu việc Đức Giê-hô-va trước mặt ngài bằng lễ vật thiêu, vật tế lễ và vật tế lễ hòa thuận, để về sau con cháu anh em không nói thế này với con cháu chúng tôi: “Các người chẳng có phần gì với Đức Giê-hô-va”’. <sup>28</sup> Chúng tôi nói rằng: ‘Nếu về sau họ có nói như thế với chúng tôi và con cháu chúng tôi thì chúng tôi sẽ đáp: “Hãy xem bàn thờ mà tổ phụ chúng tôi đã làm theo kiểu mẫu bàn thờ của Đức Giê-hô-va, không phải để dâng lễ vật thiêu hay vật tế lễ nhưng để làm chứng giữa anh em và chúng tôi”’. <sup>29</sup> Chúng tôi không hề nghĩ đến việc phản nghịch Đức Giê-hô-va và từ bỏ Đức Giê-hô-va bằng cách xây một bàn thờ để dâng lễ vật thiêu, lễ vật ngũ cốc và vật tế lễ, ngoài bàn thờ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta ở phía trước lều thánh!’.

<sup>30</sup> Sau khi nghe lời đáp của con cháu Ru-bên, Gát và Ma-na-se thì thầy tế lễ Phi-nê-a cùng các thủ lĩnh của dân chúng đi với ông, tức những người đứng đầu hàng ngàn\* dân Y-sơ-ra-ên, đều hài lòng. <sup>31</sup> Phi-nê-a, con trai thầy tế lễ Ê-lê-a-xa, nói với con cháu Ru-bên, Gát và Ma-na-se rằng: “Hôm nay, chúng tôi biết Đức Giê-hô-va ở giữa chúng ta, vì các anh đã không phạm tội bất trung nghịch lại Đức Giê-hô-va. Các anh đã giải cứu dân Y-sơ-ra-ên khỏi tay Đức Giê-hô-va”.

<sup>32</sup> Sau đó, Phi-nê-a, con trai thầy tế lễ Ê-lê-a-xa cùng các thủ lĩnh rời chi phái Ru-bên và chi phái Gát tại vùng Ga-la-át mà trở về xứ Ca-na-an. Họ thuật lại những điều ấy cho dân Y-sơ-ra-ên. <sup>33</sup> Dân Y-sơ-ra-ên hài lòng với báo cáo đó. Dân chúng ngợi khen Đức Chúa Trời và không nói gì thêm về việc chiến đấu với chi phái Ru-bên và chi phái Gát để hủy diệt xứ mà hai chi phái ấy sinh sống.



**34** Vậy, chi phái Ru-bên và chi phái Gát đặt tên cho bàn thờ\* ấy, vì “đó là vật làm chứng giữa chúng ta, cho thấy Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời thật”.

^ Giô-suê 22:4 Tức là phía đông.

^ Giô-suê 22:14 Hay “các thị tộc”.

^ Giô-suê 22:21 Hay “các thị tộc”.

^ Giô-suê 22:25 Ds: “kính sợ”.

^ Giô-suê 22:30 Hay “các thị tộc”.

^ Giô-suê 22:34 Theo văn cảnh, rất có thể bàn thờ này có tên là “Vật Chứng”.

**23** Một thời gian dài sau khi Đức Giê-hô-va ban cho dân Y-sơ-ra-ên sự bình an, thoát khỏi mọi kẻ thù xung quanh và khi Giô-suê đã già và cao tuổi, <sup>2</sup> ông triệu tập toàn thể dân Y-sơ-ra-ên, các trưởng lão, những người đứng đầu, các quan xét, quan chức, rồi nói với họ: “Tôi nay đã già và cao tuổi. <sup>3</sup> Anh em đã tận mắt chứng kiến mọi điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã vì anh em mà làm với tất cả các nước ấy, bởi Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em là đấng chiến đấu cho anh em. <sup>4</sup> Nay, tôi đã bắt thăm rồi giao cho anh em vùng đất của các dân tộc còn lại để làm phần thừa kế cho các chi phái của anh em, tôi cũng giao cho anh em vùng đất của các dân tộc mà tôi đã hủy diệt, từ sông Giô-đanh đến Biển Lớn\* về phía tây. <sup>5</sup> Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em là đấng đã đẩy chúng đi khỏi trước mặt anh em, ngài đuổi chúng vì anh em và anh em đã chiếm lấy xứ của chúng, đúng như Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em đã hứa.

<sup>6</sup> Anh em phải hết sức can đảm để vâng giữ và thi hành mọi điều được viết trong sách Luật pháp Mô-i-se bằng cách không bao giờ đi chệch sang phải hay trái, <sup>7</sup> không bao giờ giao tiếp với các dân tộc còn lại xung quanh. Anh em thậm chí không bao giờ được nhắc đến tên các thần của chúng, cũng không được chỉ các thần ấy mà thờ, và anh em đừng bao giờ hầu việc cũng như quỳ lạy chúng. <sup>8</sup> Nhưng hãy gắn bó với Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em, như anh em đã làm cho đến nay. <sup>9</sup> Đức Giê-hô-va sẽ đuổi các dân tộc lớn và hùng mạnh khỏi trước mặt anh em, vì cho đến nay, chưa một người nào có thể đứng nổi trước anh em. <sup>10</sup> Một người trong anh em sẽ đuổi theo một ngàn, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em đang chiến đấu cho anh em, đúng như ngài đã hứa. <sup>11</sup> Vậy, hãy luôn canh giữ mình bằng cách yêu thương Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em.

<sup>12</sup> Nhưng nếu anh em quay lưng với ngài, bám theo những kẻ sót lại của các dân tộc còn lại xung quanh, kết tình thông gia với chúng, giao thiệp với chúng và chúng cũng làm thế với anh em, <sup>13</sup> thì phải biết rằng Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em sẽ không tiếp tục đuổi những dân tộc ấy vì anh em.

Chúng sẽ trở thành cái bẫy, thành cái roi quất vào hông và cái gai trong mắt anh em cho đến chừng anh em bị diệt vong khỏi xứ tốt tươi mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho anh em.

**14** Nay, tôi sắp qua đời rồi,\* anh em đã biết từ tận đáy lòng và tâm hồn của mình rằng trong các lời hứa tốt lành mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán với anh em, chẳng một lời nào không thành hiện thực. Tất cả đều được ứng nghiệm. Chẳng một lời nào không thành hiện thực. **15** Nhưng giống như mọi lời hứa tốt lành mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán với anh em đều ứng nghiệm trên anh em, Đức Giê-hô-va cũng sẽ giáng trên anh em mọi tai họa mà ngài đã tuyên bố và sẽ tiêu diệt anh em khỏi xứ tốt tươi này, là xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho anh em. **16** Nếu anh em vi phạm giao ước của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, là giao ước ngài đã phán dặn anh em phải vâng giữ, và nếu anh em hầu việc các thần khác và quỳ lạy chúng thì cơn giận của Đức Giê-hô-va sẽ nổi phùng lên cùng anh em, anh em sẽ nhanh chóng bị tiêu diệt khỏi xứ tốt tươi mà ngài đã ban cho anh em”.

^ Giê-suê 23:4 Tức là Địa Trung Hải.

^ Giê-suê 23:14 Ds: “Ngày nay, tôi sắp đi trên con đường mà cả thế gian phải đi”.

**24** Giô-suê tập hợp tất cả các chi phái Y-sơ-ra-ên tại Si-chem và triệu tập các trưởng lão của Y-sơ-ra-ên, những người đứng đầu, các quan xét và quan chức. Họ đứng trước mặt Đức Chúa Trời. **2** Giô-suê nói với toàn thể dân chúng rằng: “Đây là điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã phán: ‘Cách đây rất lâu, tổ phụ các ngươi gồm Tha-rê, là cha của Áp-ra-ham và Na-cô, đã sống ở bên kia sông Ơ-phơ-rát và từng hầu việc các thần khác.

**3** Ta đã dẫn tổ phụ các ngươi là Áp-ra-ham từ bên kia sông ấy, dẫn người đi qua cả xứ Ca-na-an và làm cho dòng dõi người trở nên đông đúc. Ta đã ban Y-sác cho người, **4** rồi ban Gia-cốp và Ê-sau cho Y-sác. Sau đó, ta ban núi Sê-i-rơ cho Ê-sau làm sản nghiệp, còn Gia-cốp và các con trai người thì đi sang Ai Cập. **5** Về sau, ta phái Môi-se và A-rôn đi, ta giáng tai vạ trên xứ Ai Cập, rồi đưa các ngươi ra khỏi đó. **6** Khi ta đưa cha ông các ngươi ra khỏi Ai Cập và đi đến Biển Đỏ thì người Ai Cập dùng chiến xa cùng kỵ binh đuổi theo họ cho đến tận biển. **7** Cha ông các ngươi kêu cầu Đức Giê-hô-va. Vậy, ta đã đặt sự tối tăm ngăn cách giữa các ngươi với người Ai Cập, đem nước biển phủ lên chúng và chôn vùi chúng. Chính mắt các ngươi đã thấy những điều ta làm tại Ai Cập. Sau đó, các ngươi sinh sống trong hoang mạc nhiều năm.

**8** Ta đưa các ngươi vào xứ của dân A-mô-rít, là dân sống bên kia\* sông Giô-đanh, và chúng đã tranh chiến với các ngươi. Nhưng ta phó chúng vào tay các ngươi để các ngươi có thể chiếm lấy xứ của chúng, và ta tiêu diệt chúng khỏi trước mặt các ngươi. **9** Rồi Ba-lác, con trai Xíp-bô, vua Mô-áp, trỗi dậy và tranh chiến với dân Y-sơ-ra-ên. Hấn cho gọi Ba-la-am con trai Bê-ô đến để nguyên rủa các ngươi. **10** Nhưng ta không nghe Ba-la-am. Vì vậy, hấn cứ chúc phước cho các ngươi nhiều lần và ta đã giải cứu các ngươi khỏi tay hấn.

**11** Rồi các ngươi băng qua sông Giô-đanh và đến Giê-ri-cô. Các lãnh đạo\* của thành Giê-ri-cô, của dân A-mô-rít, dân Phê-rê-sít, dân Ca-na-an, dân

Hêch, dân Ghi-rê-ga-sít, dân Hê-vít và dân Giê-bu đều tranh chiến với các người, nhưng ta đã phó chúng vào tay các người. **12** Ta đã khiến chúng bị nản lòng\* và điều đó đã đuổi chúng khỏi trước mặt các người, giống như hai vua của dân A-mô-rít. Đó chẳng phải bởi gươm và cung của các người.

**13** Vậy, ta đã ban cho các người một xứ mà các người chẳng nhọc công để giành lấy cùng những thành mà các người chẳng xây, và các người đã sinh sống tại đó. Các người ăn sản vật từ vườn nho và cây ô-liu mà các người chẳng trồng’.

**14** Bởi thế, hãy kính sợ Đức Giê-hô-va, hầu việc ngài với lòng trọn thành và trung tín, hãy loại bỏ những thần mà tổ phụ anh em đã hầu việc bên kia sông Ô-phơ-rát cũng như tại xứ Ai Cập, và hãy hầu việc Đức Giê-hô-va.

**15** Còn nếu anh em không bằng lòng hầu việc Đức Giê-hô-va thì ngày nay hãy chọn cho mình thần nào mà anh em sẽ hầu việc, hoặc các thần mà tổ phụ anh em đã hầu việc bên kia sông Ô-phơ-rát hoặc các thần của dân A-mô-rít ở xứ anh em đang sinh sống. Nhưng về phần tôi và cả nhà tôi, chúng tôi sẽ hầu việc Đức Giê-hô-va”.

**16** Dân chúng đáp rằng: “Chúng tôi không hề nghĩ đến việc từ bỏ Đức Giê-hô-va để hầu việc các thần khác. **17** Chính Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã đưa chúng ta và cha ông chúng ta ra khỏi Ai Cập, khỏi nhà nô lệ. Chính ngài đã thực hiện những dấu lạ lớn ấy trước mắt chúng ta, chính ngài đã bảo vệ chúng ta trong suốt chặng đường đi và bảo vệ chúng ta giữa các dân mà chúng ta đã đi qua. **18** Đức Giê-hô-va đã đuổi mọi dân, kể cả dân A-mô-rít, là những dân đã sống trong xứ trước chúng ta. Do đó, chúng tôi cũng sẽ hầu việc Đức Giê-hô-va vì ngài là Đức Chúa Trời chúng tôi”.

**19** Giô-suê nói với dân chúng: “Anh em không thể hầu việc Đức Giê-hô-va được, vì ngài là Đức Chúa Trời thánh khiết, là Đức Chúa Trời đòi hỏi lòng sùng kính chuyên độc. Ngài sẽ không tha thứ cho sự phạm pháp\* và tội lỗi của anh em đâu. **20** Nếu anh em từ bỏ Đức Giê-hô-va và hầu việc các thần ngoại thì ngài cũng sẽ chống lại anh em và tận diệt anh em sau khi đã làm điều tốt lành cho anh em”.

**21** Dân chúng đáp cùng Giô-suê: “Không, chúng tôi sẽ hầu việc Đức Giê-hô-va!”. **22** Giô-suê nói với họ: “Anh em là người làm chứng cho chính mình rằng anh em đã tự chọn hầu việc Đức Giê-hô-va”. Họ đáp: “Chúng tôi là người làm chứng”.

**23** Giô-suê nói: “Vậy, hãy loại bỏ những thần ngoại ở giữa anh em và hướng lòng mình đến Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên”. **24** Dân chúng đáp: “Chúng tôi sẽ hầu việc Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình và vâng theo tiếng phán ngài!”.

**25** Vào ngày đó, Giô-suê lập một giao ước với dân chúng và thiết lập một điều lệ cùng một luật cho họ tại Si-chem. **26** Rồi ông viết những lời ấy vào sách Luật pháp của Đức Chúa Trời, ông lấy một khối đá lớn và dựng nó dưới cái cây to lớn gần nơi thánh của Đức Giê-hô-va.

**27** Giô-suê nói với toàn thể dân chúng rằng: “Kìa! Khối đá này sẽ làm chứng nghịch lại chúng ta, vì nó đã nghe mọi điều Đức Giê-hô-va phán dặn chúng ta và nó sẽ làm chứng nghịch lại anh em, để anh em không chối bỏ Đức Chúa Trời mình”. **28** Nói xong, Giô-suê cho dân chúng đi về, mỗi người về với phần thừa kế của mình.

**29** Sau những việc ấy, tội tở của Đức Giê-hô-va là Giô-suê con trai Nun qua đời khi được 110 tuổi. **30** Họ chôn ông trong phần đất thừa kế của ông tại Thim-nát-sê-rách, thuộc vùng núi của Ép-ra-im, phía bắc núi Ga-ách. **31** Dân Y-sơ-ra-ên tiếp tục hầu việc Đức Giê-hô-va trong suốt đời Giô-suê và suốt đời các trưởng lão sống lâu hơn Giô-suê, tức những người biết mọi việc Đức Giê-hô-va đã làm vì dân Y-sơ-ra-ên.

**32** Hải cốt của Giô-sép mà dân Y-sơ-ra-ên đã mang ra khỏi Ai Cập được chôn tại Si-chem, trong phần đất mà Gia-cốp đã mua từ con cháu Hê-mô, cha Si-chem, với giá 100 miếng bạc; nơi đó trở thành phần thừa kế của con cháu Giô-sép.

**33** Thầy tế lễ Ê-lê-a-xa con trai A-rôn cũng qua đời. Họ chôn ông trên Đồi Phi-nê-a, tức phần đất được cấp cho con trai ông là Phi-nê-a trong vùng núi của Ép-ra-im.

^ Giô-suê 24:8 Tức là phía đông.

^ Giô-suê 24:11 Cũng có thể là “Các chủ đất”.

^ Giô-suê 24:12 Cũng có thể là “hoảng sợ; kinh khiếp”.

^ Giô-suê 24:19 Hay “sự phản nghịch”.

# SƠ LƯỢC NỘI DUNG

- 1** Các cuộc chinh phục của Giu-đa và Si-mê-ôn ([1-20](#))  
Dân Giê-bu tiếp tục ở Giê-ru-sa-lem ([21](#))  
Giô-sép chiếm Bê-tên ([22-26](#))  
Dân Ca-na-an không bị đuổi hết ([27-36](#))
  
- 2** Lời cảnh báo từ thiên sứ của Đức Giê-hô-va ([1-5](#))  
Giô-suê qua đò ([6-10](#))  
Các quan xét đẩy lên giải cứu Y-sơ-ra-ên ([11-23](#))
  
- 3** Đức Giê-hô-va thử Y-sơ-ra-ên ([1-6](#))  
Ốt-ni-ên, quan xét đầu tiên ([7-11](#))  
Quan xét Ê-hút giết vua mập Éc-lôn ([12-30](#))  
Quan xét Sam-ga ([31](#))
  
- 4** Vua Gia-bin của Ca-na-an áp bức Y-sơ-ra-ên ([1-3](#))  
Nữ tiên tri Đê-bô-ra và quan xét Ba-rác ([4-16](#))  
Gia-ên giết tướng quân đội Si-sê-ra ([17-24](#))
  
- 5** Bài ca chiến thắng của Đê-bô-ra và Ba-rác ([1-31](#))  
    Các ngôi sao chiến đấu chống Si-sê-ra ([20](#))  
    Dòng lũ xiết của Ki-sôn ([21](#))  
    Người yêu thương Đức Giê-hô-va thì như mặt trời ([31](#))
  
- 6** Ma-đi-an áp bức Y-sơ-ra-ên ([1-10](#))  
Thiên sứ bảo đảm với quan xét Ghi-đê-ôn về sự trợ giúp ([11-24](#))  
Ghi-đê-ôn phá đổ bàn thờ Ba-anh ([25-32](#))  
Thần khí Đức Giê-hô-va hoạt động trên Ghi-đê-ôn ([33-35](#))  
Dùng bộ lông để thử nghiệm ([36-40](#))



- 7** Ghi-đê-ôn và 300 người ([1-8](#))  
Quân của Ghi-đê-ôn đánh bại Ma-đi-an ([9-25](#))  
“Gươm của Đức Giê-hô-va và của Ghi-đê-ôn!” ([20](#))  
Hỗn loạn trong trại Ma-đi-an ([21, 22](#))
- 8** Người Ép-ra-im tranh cãi với Ghi-đê-ôn ([1-3](#))  
Các vua Ma-đi-an bị truy đuổi và giết chết ([4-21](#))  
Ghi-đê-ôn từ chối làm vua ([22-27](#))  
Tóm lược cuộc đời Ghi-đê-ôn ([28-35](#))
- 9** A-bi-mê-léc làm vua tại Si-chem ([1-6](#))  
Ngụ ngôn của Giô-tham ([7-21](#))  
Sự cai trị tàn ác của A-bi-mê-léc ([22-33](#))  
A-bi-mê-léc tấn công Si-chem ([34-49](#))  
Một phụ nữ làm A-bi-mê-léc bị thương; hấn chết ([50-57](#))
- 10** Quan xét Thô-la và Giai-rơ ([1-5](#))  
Y-sơ-ra-ên phản nghịch và ăn năn ([6-16](#))  
Dân Am-môn đe dọa Y-sơ-ra-ên ([17, 18](#))
- 11** Quan xét Giép-thê từng bị đuổi, sau được lập làm lãnh đạo ([1-11](#))  
Giép-thê lý luận với dân Am-môn ([12-28](#))  
Lời hứa nguyện của Giép-thê và con gái ông ([29-40](#))  
Cuộc sống độc thân của cô con gái ([38-40](#))
- 12** Xung đột với người Ép-ra-im ([1-7](#))  
Dùng từ “Si-bô-lết” để thử ([6](#))  
Quan xét Díp-xan, Ê-lôn và Áp-đôn ([8-15](#))
- 13** Thiên sứ thăm Ma-nô-a và vợ ông ([1-23](#))  
Sam-sôn ra đời ([24, 25](#))

- 14 Quan xét Sam-sôn tìm vợ người Phi-li-tia ([1-4](#))  
Sam-sôn giết sư tử bằng thần khí Đức Giê-hô-va ([5-9](#))  
Câu đố của Sam-sôn tại tiệc cưới ([10-19](#))  
Vợ Sam-sôn bị gả cho người khác ([20](#))
- 15 Sam-sôn trả thù dân Phi-li-tia ([1-20](#))
- 16 Sam-sôn ở Ga-xa ([1-3](#))  
Sam-sôn và Đa-li-la ([4-22](#))  
Sam-sôn trả thù và qua đời ([23-31](#))
- 17 Tượng thần và thầy tế lễ của Mi-chê ([1-13](#))
- 18 Chi phái Đan tìm đất ([1-31](#))  
Tượng thần và thầy tế lễ của Mi-chê bị đoạt lấy ([14-20](#))  
Chiếm thành La-ít và đổi tên là Đan ([27-29](#))  
Thờ tượng thần ở Đan ([30, 31](#))
- 19 Tội ác về tình dục của người Bê-ni-gia-min ở Ghi-bê-át ([1-30](#))
- 20 Chiến tranh với người Bê-ni-gia-min ([1-48](#))
- 21 Bê-ni-gia-min được bảo toàn với tư cách một chi phái ([1-25](#))

# Quan xét

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21				

## QUAN XÉT

**1** Sau khi Giô-suê qua đời, dân Y-sơ-ra-ên cầu hỏi Đức Giê-hô-va rằng: “Ai trong chúng con sẽ lên trước để chiến đấu với dân Ca-na-an?”. **2** Đức Giê-hô-va đáp: “Chi phái Giu-đa sẽ lên. Này! Ta phó xứ vào tay họ”. **3** Chi phái Giu-đa nói với anh em mình là chi phái Si-mê-ôn rằng: “Hãy cùng chúng tôi đến vùng đất được chia cho chúng tôi để chiến đấu với dân Ca-na-an, rồi chúng tôi sẽ cùng các anh vào vùng đất được chia cho các anh”. Vậy, chi phái Si-mê-ôn đi cùng họ.

**4** Khi chi phái Giu-đa đi lên, Đức Giê-hô-va phó dân Ca-na-an cùng dân Phê-rê-sít vào tay họ, họ đánh bại 10.000 người tại Bê-xéc. **5** Tại Bê-xéc, họ tìm thấy A-đô-ni-bê-xéc và chiến đấu với hắn. Họ đánh bại dân Ca-na-an lẫn dân Phê-rê-sít. **6** Khi A-đô-ni-bê-xéc tháo chạy, họ đuổi theo và bắt được hắn. Họ chặt các ngón tay cái và chân cái của hắn. **7** Rồi A-đô-ni-bê-xéc nói: “Có 70 vua bị chặt ngón tay cái và chân cái đang nhặt thức ăn dưới bàn ta. Đức Chúa Trời đã báo trả ta đúng như những gì ta làm cho người khác”. Sau đó, A-đô-ni-bê-xéc bị đem về Giê-ru-sa-lem và chết tại đó.

**8** Ngoài ra, chi phái Giu-đa còn đánh Giê-ru-sa-lem và chiếm thành ấy; họ dùng gươm hủy diệt nó rồi châm lửa đốt thành. **9** Sau đó, chi phái Giu-đa đi xuống và chiến đấu với dân Ca-na-an sống ở vùng núi, vùng Nê-ghep và vùng Sơ-phê-la. **10** Chi phái Giu-đa tiến đánh dân Ca-na-an sống ở Hép-rôn (trước đây, Hép-rôn có tên là Ki-ri-át-ác-ba), họ đánh bại Sê-sai, A-hi-man và Tan-mai.

**11** Từ nơi đó, họ tiến đánh cư dân Đê-bia (trước đây, Đê-bia có tên là Ki-ri-át-sê-phe). **12** Ca-lép nói: “Tôi sẽ gả con gái mình là Ạc-sa cho người nào đánh thành Ki-ri-át-sê-phe và chiếm được nó”. **13** Ôt-ni-ên, con của em trai Ca-lép là Kê-na, chiếm được thành. Vậy, Ca-lép gả con gái mình là Ạc-sa

làm vợ người. <sup>14</sup> Trên đường về nhà, Ac-sa giục chồng xin cha cô một mảnh ruộng, rồi cô xuống lừa. \* Ca-lép hỏi: “Con muốn điều chi?”. <sup>15</sup> Cô đáp: “Xin cha cho con một ân phước. Cha đã giao cho con mảnh đất ở phía nam, \* xin cũng cho con vùng Gu-lốt-ma-im”. \* Vậy, Ca-lép cho cô vùng Thượng Gu-lốt và Hạ Gu-lốt.

<sup>16</sup> Con cháu của cha vợ Môi-se, là người Kê-nít, cùng với dân Giu-đa đi từ thành phố của cây chà là đến hoang mạc Giu-đa về phía nam A-rát. Họ đến đó và sinh sống với dân chúng. <sup>17</sup> Nhưng chi phái Giu-đa tiếp tục tiến quân cùng anh em mình là chi phái Si-mê-ôn, họ tấn công dân Ca-na-an sống tại Xê-phát và hủy diệt thành ấy. Họ đặt tên cho thành ấy là Họt-ma. \* <sup>18</sup> Sau đó, chi phái Giu-đa chiếm Ga-xa cùng lãnh thổ của nó, Ách-ca-lôn cùng lãnh thổ của nó và Éc-rôn cùng lãnh thổ của nó. <sup>19</sup> Đức Giê-hô-va ở với dân Giu-đa, họ chiếm được vùng núi nhưng không thể đuổi cư dân sống tại đồng bằng vì chúng có chiến xa gắn lưỡi hái bằng sắt. <sup>20</sup> Họ giao Hép-rôn cho Ca-lép, đúng như Môi-se đã hứa, và Ca-lép đuổi ba con trai của A-nác ra khỏi đó.

<sup>21</sup> Nhưng chi phái Bên-gia-min không đuổi dân Giê-bu sống ở Giê-ru-sa-lem, nên dân Giê-bu vẫn sinh sống với chi phái Bên-gia-min tại Giê-ru-sa-lem cho đến ngày nay.

<sup>22</sup> Trong khi đó, nhà Giô-sép lên đánh Bê-tên, và Đức Giê-hô-va ở cùng họ. <sup>23</sup> Nhà Giô-sép do thám Bê-tên (trước đây, thành này có tên là Lu-xơ), <sup>24</sup> và những người do thám thấy một người ra khỏi thành. Họ nói với người đó: “Xin chỉ cho chúng tôi đường vào thành, chúng tôi sẽ đối xử nhân từ\* với ông”. <sup>25</sup> Người đó chỉ cho họ đường vào thành; họ dùng gươm đánh thành nhưng tha cho người đó cùng cả gia đình. <sup>26</sup> Ông đến vùng đất của dân Hếch và xây một thành đặt tên là Lu-xơ, tên thành ấy vẫn được giữ cho đến ngày nay.

<sup>27</sup> Chi phái Ma-na-se không chiếm thành Bết-sê-an và các thành phụ cận,\* thành Tha-a-nác và các thành phụ cận, thành Đô-rơ và các thành phụ cận, thành Gíp-lê-am và các thành phụ cận, thành Mê-ghi-đô và các thành phụ cận. Dân Ca-na-an cứ tiếp tục sống tại vùng đất ấy. <sup>28</sup> Khi dân Y-sơ-ra-ên

lớn mạnh hơn, họ bắt dân Ca-na-an làm việc cực nhọc nhưng không đuổi hết chúng đi.

**29** Chi phái Ép-ra-im cũng không đuổi dân Ca-na-an sống tại Ghê-xe. Dân Ca-na-an vẫn sống với họ tại Ghê-xe.

**30** Chi phái Xê-bu-lôn không đuổi cư dân Ki-trôn và cư dân Na-ha-lô. Dân Ca-na-an vẫn sống với họ và bị bắt làm việc cực nhọc.

**31** Chi phái A-se không đuổi cư dân A-cô, cư dân Si-đôn, Ách-láp, Ạc-xíp, Hên-ba, A-phích và Rê-hóp. **32** Vậy, chi phái A-se vẫn sống với dân Ca-na-an đang ở trong xứ, vì họ không đuổi hết chúng đi.

**33** Chi phái Nép-ta-li không đuổi cư dân Bết-sê-mét và cư dân Bết-a-nát, nhưng vẫn sống với dân Ca-na-an đang ở trong xứ. Cư dân Bết-sê-mét và Bết-a-nát trở thành nô lệ của họ.

**34** Dân A-mô-rít dồn chi phái Đan đến vùng núi, không cho họ xuống đồng bằng. **35** Dân A-mô-rít cứ sinh sống tại núi Hê-re, thành A-gia-lôn và Sa-an-bim. Nhưng khi sức mạnh của nhà Giô-sép thêm lên, họ bắt chúng làm việc cực nhọc. **36** Lãnh thổ của dân A-mô-rít bắt đầu từ dốc Ạc-ráp-bim, từ Sên-la đi lên.

^ [Quan 1:14](#) Cũng có thể là “cô vỗ tay khi ngồi trên lừa”.

^ [Quan 1:15](#) Hay “ở vùng Nê-ghép”.

^ [Quan 1:15](#) Nghĩa là “các trũng nước”.

^ [Quan 1:17](#) Nghĩa là “dành cho sự hủy diệt”.

^ [Quan 1:24](#) Ds: “thể hiện tình yêu thương thành tín”.

^ [Quan 1:27](#) Hay “phụ thuộc”.

**2** Sau đó, thiên sứ của Đức Giê-hô-va đi từ Ghinh-ganh lên Bô-kim và nói: “Ta đã đưa các ngươi ra khỏi Ai Cập, vào vùng đất mà ta thề với tổ phụ các ngươi. Hơn nữa, ta đã phán: ‘Ta sẽ chẳng bao giờ hủy bỏ giao ước với các ngươi. **2** Về phần các ngươi, các ngươi không được lập giao ước nào với dân trong xứ và phải phá đổ các bàn thờ của chúng’. Nhưng các ngươi không vâng theo tiếng ta. Sao các ngươi lại làm thế? **3** Đó là lý do ta cũng từng phán rằng: ‘Ta sẽ không đuổi chúng khỏi trước mặt các ngươi. Chúng sẽ trở thành cái bẫy cho các ngươi, các thần của chúng sẽ dụ dỗ các ngươi’”.

**4** Khi thiên sứ của Đức Giê-hô-va phán những lời ấy cho toàn thể dân Y-sơ-ra-ên thì họ bắt đầu than khóc lớn tiếng. **5** Vậy, họ gọi nơi này là Bô-kim\* và dâng vật tế lễ cho Đức Giê-hô-va tại đó.

**6** Khi Giô-suê cho dân Y-sơ-ra-ên đi về, mỗi người đã về với phần thừa kế của mình để nhận lấy xứ. **7** Họ tiếp tục hầu việc Đức Giê-hô-va trong suốt đời Giô-suê và suốt đời các trưởng lão sống lâu hơn Giô-suê, tức những người đã thấy mọi việc vĩ đại Đức Giê-hô-va làm vì dân Y-sơ-ra-ên. **8** Sau đó, tội tở của Đức Giê-hô-va là Giô-suê con trai Nun qua đời khi được 110 tuổi. **9** Họ chôn ông trong phần đất thừa kế của ông tại Thim-nát-hê-re, thuộc vùng núi của Ép-ra-im, về phía bắc núi Ga-ách. **10** Cả thế hệ ấy đã an giấc cùng tổ phụ,\* và có một thế hệ khác tiếp nối họ, chẳng biết đến Đức Giê-hô-va hay những điều ngài đã làm cho Y-sơ-ra-ên.

**11** Dân Y-sơ-ra-ên làm điều ác trong mắt Đức Giê-hô-va và hầu việc các Ba-anh. **12** Vậy, họ từ bỏ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của cha ông mình, đáng đã đưa họ ra khỏi xứ Ai Cập. Họ cũng theo các thần khác, tức các thần của những dân tộc xung quanh, quỳ lạy chúng và xúc phạm Đức Giê-hô-va. **13** Họ từ bỏ Đức Giê-hô-va, hầu việc Ba-anh và các tượng Át-tô-rét. **14** Con giận của Đức Giê-hô-va nổi phùng lên cùng dân Y-sơ-ra-ên, ngài phó họ vào tay quân thù cướp bóc. Ngài bán họ vào tay kẻ thù xung quanh và họ không thể đứng vững trước mặt chúng nữa. **15** Tay Đức Giê-hô-va chống lại và

giáng tai họa trên họ ở bất cứ nơi nào họ đến, đúng như Đức Giê-hô-va đã phán và đúng như Đức Giê-hô-va đã thề với họ; họ ở trong nỗi thống khổ.

**16** Vậy, Đức Giê-hô-va đẩy lên các quan xét để cứu họ khỏi tay quân thù cướp bóc.

**17** Nhưng đến cả các quan xét, họ cũng không nghe mà cứ thờ\* các thần khác và quỳ lạy chúng. Họ vội từ bỏ con đường tổ phụ mình đã đi. Tổ phụ họ đã vâng giữ điều răn Đức Giê-hô-va nhưng họ không làm thế. **18** Bất cứ khi nào Đức Giê-hô-va vì họ đẩy lên các quan xét, Đức Giê-hô-va cũng ở với mỗi quan xét và giải cứu họ khỏi tay kẻ thù trong suốt đời quan xét ấy; vì Đức Giê-hô-va động lòng thương\* trước tiếng kêu than của họ do bị đàn áp và ngược đãi.

**19** Nhưng khi quan xét ấy qua đời, họ lại làm điều bại hoại hơn cả cha ông mình bằng cách theo các thần khác, hầu việc và quỳ lạy chúng. Họ chẳng từ bỏ những thực hành cùng sự ngoan cố của mình. **20** Cuối cùng, cơn giận của Đức Giê-hô-va nổi phùng lên cùng dân Y-sơ-ra-ên, và ngài phán: “Vì dân này đã phạm giao ước mà ta phán dặn tổ phụ chúng và bởi chúng đã bất tuân, **21** nên về phần ta, ta sẽ không đuổi khỏi trước mặt chúng một dân nào trong các dân còn sót lại khi Giô-suê qua đời. **22** Ấy là để thử xem dân Y-sơ-ra-ên có vâng giữ đường lối Đức Giê-hô-va, có bước đi trong đường lối đó như cha ông chúng hay không”. **23** Vậy, Đức Giê-hô-va để các dân tộc ấy ở lại trong xứ. Ngài không vội đuổi chúng và không phó chúng vào tay Giô-suê.

^ Quan 2:5 Nghĩa là “những người than khóc”.

^ Quan 2:10 Ds: “về với cha ông”. Đây là cách nói bóng bẩy ám chỉ cái chết.

^ Quan 2:17 Hay “đang điếm với”.

^ Quan 2:18 Hay “lấy làm tiếc”.



**3** Đây là những dân tộc mà Đức Giê-hô-va để lại trong xứ nhằm thử những người Y-sơ-ra-ên chưa hề trải qua trận chiến nào ở xứ Ca-na-an <sup>2</sup> (để các thế hệ tiếp nối của dân Y-sơ-ra-ên có thể trải nghiệm chiến trận, đó là những người chưa hề trải qua những điều như thế): <sup>3</sup> năm lãnh chúa của dân Phi-li-tia, toàn thể dân Ca-na-an, dân Si-đôn và dân Hê-vít sống tại núi Li-băng, từ núi Ba-anh-het-môn đến tận Lê-bô-ha-mát.\* <sup>4</sup> Chúng được dùng để thử dân Y-sơ-ra-ên, xem họ có vâng theo điều răn Đức Giê-hô-va ban cho cha ông họ qua Môi-se hay không. <sup>5</sup> Vậy, dân Y-sơ-ra-ên sống giữa dân Ca-na-an, dân Hêch, dân A-mô-rít, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít và dân Giê-bu. <sup>6</sup> Họ cưới con gái chúng làm vợ, gả con gái mình cho con trai chúng và bắt đầu hầu việc các thần của chúng.

<sup>7</sup> Dân Y-sơ-ra-ên làm điều ác trong mắt Đức Giê-hô-va, họ quên Giê-hô-va Đức Chúa Trời của họ và hầu việc các Ba-anh cùng những cột thờ.\* <sup>8</sup> Con giận của Đức Giê-hô-va nổi phùng lên cùng dân Y-sơ-ra-ên, ngài bán họ vào tay Ku-san-ri-sa-tha-im, vua của Mê-sô-bô-ta-mi.\* Dân Y-sơ-ra-ên phục dịch vua ấy trong tám năm. <sup>9</sup> Khi dân Y-sơ-ra-ên kêu cầu Đức Giê-hô-va giúp đỡ, Đức Giê-hô-va dấy lên một người giải cứu họ, ấy là Ót-ni-ên, con của em trai Ca-lép là Kê-na. <sup>10</sup> Thần khí Đức Giê-hô-va ngự trên Ót-ni-ên và ông trở thành quan xét của Y-sơ-ra-ên. Khi ông ra trận, Đức Giê-hô-va phó vua của Mê-sô-bô-ta-mi\* là Ku-san-ri-sa-tha-im vào tay ông và ông đánh bại vua ấy. <sup>11</sup> Sau đó, xứ được bình yên trong 40 năm. Rồi Ót-ni-ên con trai Kê-na qua đời.

<sup>12</sup> Dân Y-sơ-ra-ên lại một lần nữa làm điều ác trong mắt Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va để cho Éc-lôn, vua Mô-áp, thắng thế hơn dân Y-sơ-ra-ên, vì dân Y-sơ-ra-ên làm điều ác trong mắt Đức Giê-hô-va. <sup>13</sup> Vua ấy còn đưa dân Am-môn và dân A-ma-léc đến đánh họ. Chúng tấn công Y-sơ-ra-ên và chiếm thành phố của cây chà là. <sup>14</sup> Dân Y-sơ-ra-ên phục dịch Éc-lôn, vua Mô-áp, trong 18 năm. <sup>15</sup> Rồi dân Y-sơ-ra-ên kêu cầu Đức Giê-hô-va giúp đỡ. Đức Giê-hô-va dấy lên một người giải cứu họ, ấy là Ê-hút con trai Ghê-ra,

thuộc chi phái Bên-gia-min, là người thuận tay trái. Sau đó, dân Y-sơ-ra-ên cử Ê-hút đi cống nạp cho Éc-lôn, vua Mô-áp. **16** Ê-hút làm một thanh gươm hai lưỡi dài một cu-bít\* và buộc nó trên đùi phải, giấu phía dưới áo. **17** Rồi ông dâng vật cống nạp cho Éc-lôn, vua Mô-áp. Éc-lôn là một người rất mập.

**18** Sau khi Ê-hút dâng vật cống nạp xong, ông bảo những người khiêng vật cống nạp đi về. **19** Nhưng khi đến chỗ những tượng chạm\* ở Ghinh-ganh, ông trở lại và nói: “Thưa bệ hạ, tôi có một thông điệp bí mật dành cho ngài”. Vua Mô-áp truyền: “Im lặng!”. Vậy, tất cả người hầu của vua đều lui ra.

**20** Ê-hút đến gần khi vua đang ngồi một mình trong phòng mát trên sân thượng. Ê-hút nói: “Tôi có một thông điệp từ Đức Chúa Trời dành cho ngài”. Nghe vậy, vua liền đứng dậy khỏi ngai. **21** Rồi Ê-hút dùng tay trái rút gươm từ đùi phải và đâm vào bụng vua. **22** Cán gươm lút vào trong theo lưỡi gươm, mỡ lấp lấy lưỡi gươm vì Ê-hút không rút gươm khỏi bụng vua, và phân trào ra ngoài. **23** Ê-hút đi ra theo lối hành lang,\* đóng các cửa phòng trên sân thượng và khóa lại. **24** Sau khi Ê-hút rời khỏi đó, các tôi tớ vua trở lại và thấy những cửa phòng trên sân thượng đã bị khóa. Họ bèn nói: “Chắc vua đang đi ngoài ở phòng mát”. **25** Họ cứ đợi đến nỗi bối rối, nhưng khi thấy vua vẫn không mở các cửa phòng trên sân thượng, họ lấy chìa khóa mở cửa và thấy chúa mình ngã chết trên sàn!

**26** Khi họ đang chân chừ thì Ê-hút trốn thoát, ông băng qua chỗ những tượng chạm\* và đến Sê-ri-a một cách an toàn. **27** Đến nơi, ông thổi tù và trong vùng núi của Ép-ra-im; dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi vùng núi và Ê-hút dẫn đầu. **28** Ông nói với họ: “Hãy theo tôi, vì Đức Giê-hô-va đã phó kẻ thù của anh em là dân Mô-áp vào tay anh em”. Vậy, họ theo ông và chiếm các vùng cạn của sông Giô-đanh để chặn dân Mô-áp, không cho ai qua lại. **29** Lúc đó, họ giết khoảng 10.000 người Mô-áp, tất cả đều là người nam mạnh mẽ và can đảm; không một ai trốn thoát. **30** Vào ngày ấy, dân Mô-áp bại trận dưới tay dân Y-sơ-ra-ên; xứ được bình yên trong 80 năm.

**31** Sau Ê-hút, con trai của A-nát là Sam-ga đã giết 600 người nam Phi-li-tia bằng một gậy nhọn thúc bò; ông cũng giải cứu Y-sơ-ra-ên.

^ [Quan 3:3](#) Hay “lối vào Ha-mát”.

^ Quan 3:7 Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Quan 3:8 Ds: “A-ram-na-ha-ra-im”.

^ Quan 3:10 Ds: “A-ram”.

^ Quan 3:16 Có lẽ là một cu-bít ngắn, khoảng 38cm. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Quan 3:19 Cũng có thể là “những mỏ đá”.

^ Quan 3:23 Cũng có thể là “lối có lỗ thông gió”.

^ Quan 3:26 Cũng có thể là “những mỏ đá”.

**4** Nhưng sau khi Ê-hút qua đời, dân Y-sơ-ra-ên lại làm điều ác trong mắt Đức Giê-hô-va. **2** Vì thế, Đức Giê-hô-va bán họ vào tay Gia-bin, vua Ca-na-an, đang cai trị tại Hát-xo. Tướng quân đội của vua ấy là Si-sê-ra, sống ở Ha-rô-sết-ha-gô-im.\* **3** Dân Y-sơ-ra-ên kêu cầu Đức Giê-hô-va, vì Gia-bin có 900 chiến xa gắn lưỡi hái bằng sắt và áp bức họ rất khắc nghiệt trong 20 năm.

**4** Lúc bấy giờ, vợ Láp-bi-đốt là nữ tiên tri Đê-bô-ra đang làm quan xét của dân Y-sơ-ra-ên. **5** Bà thường ngồi dưới cây chà là Đê-bô-ra, ở giữa Ra-ma và Bê-tên, thuộc vùng núi của Ép-ra-im; dân Y-sơ-ra-ên đến gặp bà để được phân xử. **6** Bà cho gọi con trai A-bi-nô-am là Ba-rác từ Kê-đe-nép-ta-li và nói với ông: “Chẳng phải Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã truyền lệnh này sao? ‘Hãy hành quân đến\* núi Tha-bô và mang theo 10.000 người nam thuộc chi phái Nép-ta-li và Xê-bu-lôn. **7** Ta sẽ đem Si-sê-ra, tướng quân đội của Gia-bin, cùng chiến xa và đạo quân hấn đến cho con tại dòng suối của Ki-sôn, và ta sẽ phó hấn vào tay con’”.

**8** Ba-rác nói với Đê-bô-ra: “Nếu bà đi cùng tôi thì tôi sẽ đi, nhưng nếu bà không đi cùng tôi thì tôi sẽ không đi”. **9** Đê-bô-ra đáp: “Nhất định tôi sẽ đi cùng ông. Tuy nhiên, trận chiến mà ông sắp tham gia sẽ không mang lại vinh hiển cho ông, vì Đức Giê-hô-va sẽ phó Si-sê-ra vào tay một phụ nữ”. Nói xong, Đê-bô-ra đứng dậy và đi cùng Ba-rác đến Kê-đe. **10** Ba-rác triệu tập chi phái Xê-bu-lôn và Nép-ta-li tại Kê-đe, có 10.000 người nam đi theo ông. Đê-bô-ra cũng lên cùng ông.

**11** Hê-be người Kê-nít đã tách khỏi dân Kê-nít, tức con cháu của cha vợ Môi-se là Hô-báp, và đóng trại gần cái cây to lớn ở Xa-na-nim thuộc Kê-đe.

**12** Người ta báo cho Si-sê-ra rằng Ba-rác con trai A-bi-nô-am đã lên núi Tha-bô. **13** Si-sê-ra liền tập hợp mọi chiến xa, tức 900 chiến xa gắn lưỡi hái bằng sắt, cùng hết thảy quân đội đang ở với mình để đi từ Ha-rô-sết-ha-gô-im đến dòng suối của Ki-sôn. **14** Bấy giờ, Đê-bô-ra nói với Ba-rác: “Hãy trỗi

dậy, vì hôm nay là ngày Đức Giê-hô-va sẽ phó Si-sê-ra vào tay ông. Chẳng phải Đức Giê-hô-va đang đi trước mặt ông đó sao?”. Ba-rác cùng 10.000 người đi với ông bèn xuống núi Tha-bô. <sup>15</sup> Đức Giê-hô-va ném Si-sê-ra, mọi chiến xa cùng hết thầy đạo quân hấn vào sự hỗn loạn trước lưỡi gươm của Ba-rác. Cuối cùng, Si-sê-ra bỏ chiến xa và chạy bộ để thoát thân. <sup>16</sup> Ba-rác đuổi theo các chiến xa và đạo quân của kẻ thù đến tận Ha-rô-sết-ha-gô-im. Cả đạo quân của Si-sê-ra đều chết bởi gươm; không một ai sống sót.

<sup>17</sup> Nhưng Si-sê-ra chạy đến lều của Gia-ên, vợ Hê-be người Kê-nít, vì đang có hòa bình giữa vua Hát-xo là Gia-bin với gia tộc Hê-be người Kê-nít. <sup>18</sup> Gia-ên ra ngoài gặp Si-sê-ra và nói: “Vào đây, hỡi chúa tôi, hãy vào đây. Xin đừng sợ”. Hấn vào lều và bà lấy mền đắp cho hấn. <sup>19</sup> Hấn nói: “Xin cho ta chút nước, ta khát quá”. Vậy, bà mở bầu sữa bằng da và cho hấn uống, rồi lại lấy mền đắp cho hấn. <sup>20</sup> Hấn bảo bà: “Hãy đứng trước cửa lều, nếu ai đến hỏi: ‘Có người nam nào ở đây không?’ thì hãy nói: ‘Không có!’”.

<sup>21</sup> Nhưng Gia-ên, vợ Hê-be, lấy một cái cọc lều và một cây búa. Khi Si-sê-ra ngủ say và kiệt sức, bà rón rén đến gần rồi đóng cọc lều xuyên qua màng tang hấn, đóng cho cọc cắm xuống đất và hấn chết.

<sup>22</sup> Ba-rác đuổi theo Si-sê-ra đến nơi ấy, Gia-ên ra gặp ông và nói rằng: “Hãy vào đây, tôi sẽ chỉ cho ông người ông đang tìm”. Ông theo bà vào trong và thấy Si-sê-ra nằm chết với cái cọc lều xuyên qua màng tang.

<sup>23</sup> Vậy, vào ngày đó, Đức Chúa Trời đánh bại Gia-bin vua Ca-na-an trước mặt dân Y-sơ-ra-ên. <sup>24</sup> Tay dân Y-sơ-ra-ên ngày càng đè nặng trên Gia-bin vua Ca-na-an cho đến khi tiêu diệt vua ấy.

<sup>^</sup> [Quan 4:2](#) Hay “Ha-rô-sết của dân ngoại”.

<sup>^</sup> [Quan 4:6](#) Hay “dàn trận trên”.

**5** Vào ngày đó, Đê-bô-ra cùng với Ba-rác con trai A-bi-nô-am hát bài ca này:

**2** “Vì những chiến binh xõa tóc trong Y-sơ-ra-ên,

Vì lòng tình nguyện của dân chúng,

Hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va!

**3** Hỡi các vua, hãy nghe! Hỡi các nhà lãnh đạo, hãy lắng tai!

Tôi sẽ hát cho Đức Giê-hô-va.

Tôi sẽ hát chúc tụng\* Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.

**4** Ôi Đức Giê-hô-va, khi ngài ra khỏi Sê-i-rơ,

Khi ngài đi từ lãnh thổ Ê-đôm,

Trái đất rung động, tầng trời đổ xuống,

Áng mây tuôn nước.

**5** Núi non tan chảy\* trước mặt Đức Giê-hô-va,

Cả núi Si-nai cũng tan chảy trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.

**6** Thời Sam-ga con trai A-nát,

Thời Gia-ên, đường sá vắng lặng;

Lữ khách cứ đi theo lối nhỏ.

**7** Chẳng còn dân làng ở Y-sơ-ra-ên;

Họ chẳng còn nữa, đến khi tôi là Đê-bô-ra trỗi dậy,

Đến khi tôi trỗi dậy như một người mẹ trong Y-sơ-ra-ên.

**8** Họ chọn các thần mới,

Rồi có chiến tranh nơi các cổng.  
Chẳng thấy một chiếc khiên hay giáo nào  
Giữa bốn mươi ngàn người Y-sơ-ra-ên.

**9** Lòng tôi ở cùng các chỉ huy Y-sơ-ra-ên,  
Là những người tình nguyện bên dân chúng.  
Hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va!

**10** Hỡi những người cưỡi lừa màu hung,  
Hỡi những người ngồi trên thảm thượng hạng,  
Hỡi những người bước đi trên đường,  
Hãy xem xét!

**11** Tiếng những người chia nước vang nơi các nguồn nước;  
Tại đó, họ thuật lại những việc công chính của Đức Giê-hô-va,  
Những việc công chính của dân làng Y-sơ-ra-ên.  
Bấy giờ, dân Đức Giê-hô-va xuống các cổng.

**12** Hãy thức dậy, hãy thức dậy, hỡi Đê-bô-ra!  
Hãy thức dậy, hãy thức dậy, hát một bài ca!  
Hỡi Ba-rác, hãy trở dậy! Hỡi con trai A-bi-nô-am, hãy dẫn dắt  
những phu tù mình!

**13** Bấy giờ, những người còn lại xuống chỗ bậc quyền quý;  
Dân Đức Giê-hô-va xuống chỗ tôi để chống kẻ hùng mạnh.

**14** Họ đến từ Ép-ra-im, ấy là những người ở thung lũng;  
Hỡi Bên-gia-min, họ đang theo ông giữa đạo quân ông.  
Các tướng chỉ huy từ Ma-ki-rơ xuống,  
Những người mang gậy tuyển quân\* đến từ Xê-bu-lôn.

**15** Các quan trưởng Y-sa-ca ở với Đê-bô-ra,

Y-sa-ca làm thế, Ba-rác cũng vậy.

Ông được phái đi bộ vào thung lũng.

Lòng các phân khu Ru-bên do dự.

**16** Sao các người ngồi xuống giữa hai túi đeo bên yên,

Nghe tiếng người chẵn thối sáo?

Vì các phân khu Ru-bên tự vấn trong lòng.

**17** Ga-la-át vẫn bên kia sông Giô-đanh;

Còn Đan, sao ông cứ ở với các tàu?

A-se ngồi không nơi bờ biển,

Cứ ở nơi các bến cảng mình.

**18** Xê-bu-lôn là dân xem thường cái chết;

Trên các nơi cao trồng trái, Nép-ta-li cũng thế.

**19** Các vua đến chiến đấu;

Rồi các vua Ca-na-an chiến đấu

Ở Tha-a-nác, cạnh các dòng nước tại Mê-ghi-đô.

Chúng chẳng thể lấy bạc làm chiến lợi phẩm.

**20** Các ngôi sao chiến đấu từ trời;

Từ quỹ đạo mình, chúng chống lại Si-sê-ra.

**21** Dòng nước xiết của Ki-sôn cuốn trôi chúng,

Dòng nước xiết của Ki-sôn, dòng nước cổ xưa.

Ôi! Ta đã giẫm lên kẻ mạnh mẽ.

**22** Vó ngựa nện dồn dập

Khi chiến mã phi nước đại.

**23** Thiên sứ Đức Giê-hô-va nói: ‘Hãy nguyện rửa Mê-rô,



Phải, hãy nguyên rửa cư dân nó,  
Vì chúng không hỗ trợ Đức Giê-hô-va,  
Không hỗ trợ Đức Giê-hô-va cùng những bậc hùng mạnh’.

**24** Người nữ nhiều phước nhất là Gia-ên,  
Vợ Hê-be người Kê-nít;  
Bà có nhiều phước nhất giữa những người nữ sống trong lều.

**25** Hấn xin nước; bà cho hấn sữa.  
Bà cho hấn sữa đông trong bát đãi tiệc sang trọng.

**26** Bà với tay lấy cọc lều,  
Tay phải lấy búa của thợ.  
Rồi bà đập Si-sê-ra, đập vỡ đầu hấn,  
Đập vỡ và xuyên thủng màng tang.

**27** Hấn gục giữa hai chân bà; hấn ngã xuống bất động;  
Giữa hai chân bà, hấn gục ngã;  
Tại nơi hấn gục, hấn ngã chết.

**28** Một phụ nữ nhìn ra cửa sổ,  
Mẹ Si-sê-ra ngó từ cửa lưới:  
‘Sao chiến xa của con ta chưa về?  
Sao tiếng vó ngựa của chiến xa nó chậm trễ?’.

**29** Người khôn ngoan nhất trong đám nữ quý tộc trả lời bà;  
Cả bà cũng lặp lại cho chính mình rằng:

**30** ‘Chắc họ đang chia chiến lợi phẩm,  
Mỗi chiến binh được một, hai cô gái,  
Vải nhuộm cho Si-sê-ra, vải nhuộm từ chiến lợi phẩm,

Một áo thêu, vải nhuộm, hai áo thêu

Trên cổ những người đoạt chiến lợi phẩm’.

**31** Ôi Đức Giê-hô-va, nguyện mọi kẻ thù ngài tan biến thể ấy,

Còn những người yêu thương ngài thì như mặt trời mọc giữa vinh quang”.

Xứ được bình yên trong 40 năm.

<sup>^</sup> [Quan 5:3](#) Hay “trỗi nhạc lên cho”.

<sup>^</sup> [Quan 5:5](#) Cũng có thể là “rúng động”.

<sup>^</sup> [Quan 5:14](#) Cũng có thể là “Những người mang dụng cụ ghi chép”.

**6** Nhưng dân Y-sơ-ra-ên lại làm điều ác trong mắt Đức Giê-hô-va nên Đức Giê-hô-va phó họ vào tay dân Ma-đi-an trong bảy năm. **2** Tay dân Ma-đi-an thống trị Y-sơ-ra-ên. Vì có dân Ma-đi-an, dân Y-sơ-ra-ên phải làm những nơi trú ẩn\* cho mình trong các ngọn núi, hang động và những chỗ khó tới được. **3** Mỗi khi dân Y-sơ-ra-ên gieo hạt thì dân Ma-đi-an, dân A-ma-léc và người Đông Phương lại tấn công họ. **4** Chúng đóng trại chống lại họ và hủy phá mọi sản vật của đất đến tận Ga-xa, chúng chẳng chừa cho dân Y-sơ-ra-ên thứ gì để ăn, kể cả cừ, bò hay lừa. **5** Chúng cùng bày súc vật và trại của mình kéo đến đông như châu chấu, người và lạc đà thì không sao đếm xuể; chúng kéo vào để tàn phá xứ. **6** Vì dân Ma-đi-an mà dân Y-sơ-ra-ên trở nên nghèo khó cùng cực, và họ kêu cầu Đức Giê-hô-va giúp đỡ.

**7** Khi dân Y-sơ-ra-ên cầu xin Đức Giê-hô-va giúp đỡ vì có dân Ma-đi-an **8** thì Đức Giê-hô-va phái một nhà tiên tri nói với họ rằng: “Đây là điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã phán: ‘Ta đã đưa các ngươi ra khỏi xứ Ai Cập, khỏi nhà nô lệ. **9** Ta đã giải cứu các ngươi khỏi tay dân Ai Cập cùng mọi kẻ áp bức các ngươi, ta đã đuổi kẻ thù khỏi trước mặt các ngươi và ban cho các ngươi xứ của chúng. **10** Ta còn nói với các ngươi rằng: ‘Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi. Các ngươi không được kính sợ các thần của dân A-mô-rít, là dân mà các ngươi đang sống trong xứ của chúng’. Nhưng các ngươi không vâng lời ta”’.

**11** Sau đó, thiên sứ của Đức Giê-hô-va đến và ngồi dưới cái cây to lớn ở Óp-ra, thuộc về Giô-ách người A-bi-ê-xe. Con trai Giô-ách là Ghi-đê-ôn đang đập lúa mì trong bồn ép rượu để giấu lúa mì khỏi dân Ma-đi-an.

**12** Thiên sứ của Đức Giê-hô-va hiện ra với ông và nói: “Hỡi chiến binh dũng mãnh, Đức Giê-hô-va ở cùng anh!”. **13** Ghi-đê-ôn đáp: “Thưa chúa, xin thứ lỗi cho tôi, nếu Đức Giê-hô-va ở cùng chúng tôi thì tại sao hết thấy điều này lại xảy đến trên chúng tôi? Đâu rồi những việc làm kỳ diệu của ngài mà cha ông chúng tôi đã kể lại khi nói rằng: ‘Chẳng phải Đức Giê-hô-va đã đưa chúng ta ra khỏi Ai Cập đó sao?’. Nhưng bây giờ Đức Giê-hô-va đã bỏ rơi

chúng tôi và phó chúng tôi vào tay dân Ma-đi-an”. **14** Bảy giờ, Đức Giê-hô-va\* quay mặt về phía ông và phán: “Hãy lên đường với sức lực con đang có. Con sẽ giải cứu dân Y-sơ-ra-ên khỏi tay dân Ma-đi-an. Chẳng phải ta là đáng phái con đi hay sao?”. **15** Ghi-đê-ôn thưa rằng: “Ôi Đức Giê-hô-va, xin thứ lỗi cho con. Làm sao con giải cứu dân Y-sơ-ra-ên được? Kia! Gia tộc của con là nhỏ nhất trong chi phái Ma-na-se, còn con là kẻ hèn mọn nhất trong nhà cha mình”. **16** Nhưng Đức Giê-hô-va phán: “Vì ta sẽ ở cùng con nên con sẽ đánh bại dân Ma-đi-an giống như chỉ đánh một người”.

**17** Ghi-đê-ôn thưa rằng: “Nếu con được ơn trước mặt ngài, xin cho con một dấu hiệu để biết ngài chính là đáng đang phán cùng con. **18** Xin đừng rời khỏi đây đến khi con trở lại với lễ vật và đặt trước mặt ngài”. Thiên sứ đáp: “Ta sẽ ở đây đến khi con quay lại”. **19** Ghi-đê-ôn đi vào chuẩn bị một con dê con và làm bánh không men từ một ê-pha\* bột. Ông để thịt dê trong giỏ, còn nước luộc thịt thì để trong nồi, rồi ông mang chúng đến cho thiên sứ và dọn ra dưới cái cây to lớn.

**20** Bảy giờ, thiên sứ của Đức Chúa Trời phán với ông: “Hãy để thịt và bánh không men trên tảng đá lớn đằng kia, còn nước luộc thịt thì hãy đổ đi”. Ông làm đúng như vậy. **21** Thiên sứ của Đức Giê-hô-va giờ gậy đang cầm trong tay, để đầu gậy chạm vào thịt và bánh không men. Một ngọn lửa bùng lên từ tảng đá thiêu rụi thịt cùng bánh không men. Rồi thiên sứ của Đức Giê-hô-va biến mất. **22** Bảy giờ, Ghi-đê-ôn nhận biết rằng ấy là thiên sứ của Đức Giê-hô-va.

Ông liền nói: “Than ôi, hỡi Chúa Tối Thượng Giê-hô-va, con đã nhìn thiên sứ của Đức Giê-hô-va mặt đối mặt!”. **23** Nhưng Đức Giê-hô-va phán với ông: “Bình an ở cùng con. Đừng sợ, con sẽ không chết đâu”. **24** Vậy, Ghi-đê-ôn xây tại đó một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va, gọi là Giê-hô-va-salôm\* cho đến ngày nay. Nó vẫn còn ở chỗ Óp-ra của người A-bi-ê-xe.

**25** Đêm đó, Đức Giê-hô-va phán với ông: “Hãy lấy con bò đực tơ của cha con, tức con bò thứ nhì được bảy năm tuổi, rồi phá đổ bàn thờ Ba-anh của cha con và đốn ngã cột thờ\* bên cạnh. **26** Sau khi dùng một hàng đá để xây bàn thờ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời trên đỉnh của nơi kiên cố này, con hãy

dâng con bò đực tơ thứ nhì làm lễ vật thiêu trên gỗ lấy từ cột thờ\* mà con đã đốn ngã”. <sup>27</sup> Vậy, Ghi-đê-ôn mang theo mười tôi tớ và làm đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dặn. Nhưng vì quá sợ nhà cha mình và người nam trong thành nên ông không dám làm ban ngày mà làm vào ban đêm.

<sup>28</sup> Khi người nam trong thành thức dậy vào sáng sớm hôm sau, họ thấy bàn thờ Ba-anh đã bị phá đổ, cột thờ\* bên cạnh bị đốn ngã và con bò đực tơ thứ nhì đã được dâng trên bàn thờ mới được xây. <sup>29</sup> Họ hỏi nhau: “Kẻ nào đã làm chuyện này?”. Sau khi điều tra, họ nói: “Ghi-đê-ôn con trai Giô-ách đã làm chuyện này”. <sup>30</sup> Họ bảo Giô-ách: “Hãy đem con trai ông ra đây! Nó phải chết vì đã phá đổ bàn thờ Ba-anh và đốn ngã cột thờ\* kế bên!”. <sup>31</sup> Bấy giờ, Giô-ách nói với những người đối đầu mình rằng: “Các người phải bênh vực cho Ba-anh sao? Phải giải cứu hắn sao? Ai bênh vực hắn thì sẽ bị giết ngay sáng nay. Nếu Ba-anh là thần, hãy để Ba-anh tự bênh vực, vì có người đã phá đổ bàn thờ của hắn”. <sup>32</sup> Vào ngày đó, ông gọi Ghi-đê-ôn là Giê-ru-ba-anh,\* và nói: “Hãy để Ba-anh tự bênh vực, vì có người đã phá đổ bàn thờ của hắn”.

<sup>33</sup> Hết thấy dân Ma-đi-an, dân A-ma-léc và người Đông Phương hợp lực với nhau; chúng băng qua sông, tiến vào thung lũng Gít-rê-ên và đóng trại. <sup>34</sup> Thần khí Đức Giê-hô-va ngự trên Ghi-đê-ôn, ông thổi tù và, và người A-bi-ê-xe tập hợp phía sau ông. <sup>35</sup> Rồi ông sai sứ giả đi khắp chi phái Ma-nasse, và họ cũng tập hợp phía sau ông. Ông lại sai sứ giả đi khắp chi phái A-se, Xê-bu-lôn, Nép-ta-li, và họ đi lên gặp ông.

<sup>36</sup> Sau đó, Ghi-đê-ôn thưa với Đức Chúa Trời: “Nếu ngài dùng con để giải cứu dân Y-sơ-ra-ên đúng như ngài đã hứa <sup>37</sup> thì đây, con trải một bộ lông cừu trên sân đập lúa. Nếu sương chỉ đọng trên bộ lông, còn khắp đất xung quanh khô ráo thì con biết rằng ngài sẽ dùng con để giải cứu dân Y-sơ-ra-ên đúng như ngài đã hứa”. <sup>38</sup> Mọi việc xảy ra đúng như vậy. Sáng sớm hôm sau, khi ông thức dậy và vắt bộ lông, ông vắt sương từ bộ lông được đầy một thau lớn. <sup>39</sup> Nhưng Ghi-đê-ôn lại thưa với Đức Chúa Trời rằng: “Xin ngài đừng nổi giận với con, hãy cho con cầu xin một lần nữa thôi. Xin để con thử chỉ một lần nữa với bộ lông. Xin khiến bộ lông khô ráo, còn khắp đất xung

quanh động sương”. <sup>40</sup> Ấy là điều Đức Chúa Trời làm trong đêm đó; chỉ có bộ lông khô ráo, còn khắp đất xung quanh động sương.

^ Quan 6:2 Cũng có thể là “những kho dưới đất”.

^ Quan 6:14 Tức là Đức Giê-hô-va nói qua thiên sứ.

^ Quan 6:19 Khoảng 22 lít. Xem Phụ lục B14.

^ Quan 6:24 Nghĩa là “Đức Giê-hô-va là sự bình an”.

^ Quan 6:25 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Quan 6:26 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Quan 6:28 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Quan 6:30 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Quan 6:32 Nghĩa là “Hãy để Ba-anh biện hộ”.

**7** Sau đó, Giê-ru-ba-anh, tức Ghi-đê-ôn, cùng hết thầy những người theo ông đều dậy sớm và đóng trại tại dòng suối của Ha-rốt, còn trại của dân Ma-đi-an thì ở phía bắc, tại đồi Mô-rê trong thung lũng. <sup>2</sup> Đức Giê-hô-va phán với Ghi-đê-ôn: “Có quá nhiều người ở cùng con, ta sẽ không phó dân Ma-đi-an vào tay họ đâu, kéo dân Y-sơ-ra-ên khoe khoang trước mặt ta mà rằng: ‘Chính tay tôi đã giải cứu tôi’. <sup>3</sup> Bây giờ, hãy thông báo\* trước mặt dân chúng thế này: ‘Ai sợ hãi và run rẩy thì hãy trở về nhà’”. Vậy, Ghi-đê-ôn thử thách họ. Có 22.000 người trở về nhà và 10.000 người ở lại.

<sup>4</sup> Nhưng Đức Giê-hô-va lại phán cùng Ghi-đê-ôn: “Vẫn còn quá nhiều người. Hãy dẫn họ xuống nơi dòng nước để ta thử họ. Khi ta phán với con: ‘Người này sẽ đi cùng con’ thì người đó sẽ đi cùng. Nhưng khi ta phán: ‘Người này sẽ không đi cùng con’ thì người đó sẽ không đi cùng”. <sup>5</sup> Vậy, ông dẫn họ xuống nơi dòng nước.

Đức Giê-hô-va phán cùng Ghi-đê-ôn: “Hãy tách riêng những người dùng tay múc nước rồi liếm như chó với những người quỳ gối uống nước”. <sup>6</sup> Số người múc nước bằng tay rồi đưa lên miệng liếm là 300 người. Hết thầy những người còn lại đều quỳ gối uống nước.

<sup>7</sup> Đức Giê-hô-va phán với Ghi-đê-ôn: “Ta sẽ dùng 300 người liếm nước để giải cứu các con và phó dân Ma-đi-an vào tay con, nhưng hãy để tất cả những người khác trở về”. <sup>8</sup> Sau khi lấy lương thực cùng tù và của những người nam Y-sơ-ra-ên kia, Ghi-đê-ôn cho hết thầy họ trở về nhà và chỉ giữ lại 300 người. Trại của dân Ma-đi-an nằm ở thung lũng, dưới trại của Ghi-đê-ôn.

<sup>9</sup> Trong đêm đó, Đức Giê-hô-va phán với ông: “Hãy trỗi dậy, tấn công trại quân thù vì ta đã phó chúng vào tay con. <sup>10</sup> Nhưng nếu con sợ không dám tấn công thì hãy đi cùng người hầu việc mình là Phu-ra đến trại quân thù. <sup>11</sup> Hãy nghe những gì chúng nói, rồi con sẽ có lòng can đảm\* để tấn công

trại của chúng”. Vậy, ông cùng người hầu việc mình là Phu-ra xuống đến rìa trại quân thù.

**12** Dân Ma-đi-an, dân A-ma-léc cùng hết thấy người Đông Phương phủ kín thung lũng như một đàn châu chấu, lạc đà của chúng thì vô số, nhiều như cát bờ biển. **13** Khi Ghi-đê-ôn đến rìa trại quân thù, có người đang kể về giấc mơ cho bạn mình rằng: “Tôi nằm mơ thấy một cái bánh lúa mạch tròn lăn vào trại của dân Ma-đi-an. Nó đụng vào một lều mạnh đến nỗi làm lều đổ sập. Quả thật, nó làm lều lật úp và sập xuống”. **14** Người bạn đáp: “Chỉ có thể là grom của Ghi-đê-ôn người Y-sơ-ra-ên, con trai Giô-ách. Đức Chúa Trời đã phó dân Ma-đi-an cùng cả trại quân vào tay ông ta”.

**15** Ngay khi nghe kể về giấc mơ cùng lời giải nghĩa, Ghi-đê-ôn sắp mình xuống thờ lạy Đức Chúa Trời. Sau đó, ông trở về trại Y-sơ-ra-ên và nói: “Hãy trỗi dậy, vì Đức Giê-hô-va đã phó trại của dân Ma-đi-an vào tay anh em”. **16** Ông chia 300 người thành ba đội, rồi đưa cho họ tù và cùng những bình rỗng lớn có đuốc bên trong. **17** Ông nói với họ: “Hãy nhìn tôi và làm y như tôi. Khi tôi đến rìa trại quân, anh em phải làm y như tôi. **18** Khi tôi cùng những người đi với tôi thổi tù và, anh em cũng phải thổi tù và khắp xung quanh trại quân rồi la lớn rằng: ‘Vì Đức Giê-hô-va và vì Ghi-đê-ôn!’”.

**19** Ghi-đê-ôn và 100 người đi cùng ông đến rìa trại lúc bắt đầu phiên gác nửa đêm,\* ngay sau khi lính gác đổi phiên. Họ thổi tù và, đập bể những bình lớn đang cầm trong tay. **20** Cả ba đội đều thổi tù và, đập bể những cái bình lớn. Họ cầm đuốc bên tay trái, tù và bên tay phải rồi la lớn: “Grom của Đức Giê-hô-va và của Ghi-đê-ôn!”. **21** Họ cứ giữ nguyên vị trí khắp xung quanh trại quân, còn toàn bộ quân thù thì vừa tháo chạy vừa la hét. **22** Ba trăm binh sĩ tiếp tục thổi tù và, Đức Giê-hô-va khiến grom quân thù quay lại nghịch cùng nhau trong khắp trại quân; chúng tháo chạy cho đến Bết-si-ta, tới Xê-rê-ra, đến tận ven A-bên-mê-hô-la gần Ta-bát.

**23** Những người nam Y-sơ-ra-ên từ chi phái Nép-ta-li, A-se và toàn bộ chi phái Ma-na-se được tập hợp lại, họ truy kích dân Ma-đi-an. **24** Ghi-đê-ôn sai sứ giả đi khắp vùng núi của Ép-ra-im mà nói rằng: “Hãy xuống đánh dân Ma-đi-an và chiếm những chỗ có thể băng qua sông, chiếm cho đến tận Bết-



ba-ra và sông Giô-đanh”. Vậy, mọi người nam Ép-ra-im được tập hợp, họ chiếm các dòng sông cho đến tận Bết-ba-ra và sông Giô-đanh. <sup>25</sup> Họ cũng bắt được hai viên quan của Ma-đi-an là Ô-rép và Xê-ép; họ giết Ô-rép trên tảng đá Ô-rép và giết Xê-ép tại bồn ép rượu Xê-ép. Họ tiếp tục truy đuổi dân Ma-đi-an, họ mang đầu của Ô-rép và Xê-ép đến cho Ghi-đê-ôn trong vùng sông Giô-đanh.

^ [Quan 7:3](#) Động từ Hê-bơ-rơ ở dạng yêu cầu lịch sự.

^ [Quan 7:11](#) Ds: “rồi bàn tay con sẽ trở nên mạnh mẽ”.

^ [Quan 7:19](#) Từ khoảng 10 giờ tối đến 2 giờ sáng.

**8** Những người nam thuộc chi phái Ép-ra-im nói với Ghi-đê-ôn rằng:

“Sao ông lại làm thế với chúng tôi? Sao ông không gọi chúng tôi khi chiến đấu với dân Ma-đi-an?”. Họ tranh cãi với ông cách cay đắng. **2** Nhưng ông nói với họ: “Điều tôi làm có đáng gì so với anh em? Chẳng phải kỳ mốt nhỏ của Ép-ra-im còn tốt hơn mùa thu hoạch nhỏ của A-bi-ê-xe sao? **3** Đức Chúa Trời đã phó hai viên quan của Ma-đi-an là Ô-rép và Xê-ép vào tay anh em, điều tôi làm có đáng gì so với anh em?”. Khi ông nói thế, họ nguôi giận.

**4** Sau đó, Ghi-đê-ôn đến sông Giô-đanh và băng qua sông. Ông và 300 người nam đi cùng đều mệt mỏi, nhưng họ vẫn đuổi theo kẻ thù. **5** Ông nói với người Su-cốt: “Xin hãy cấp bánh cho những người theo tôi, vì họ đều mệt mỏi và tôi đang đuổi theo hai vua Ma-đi-an là Xê-bách và Xanh-mu-na”. **6** Nhưng các quan trưởng của Su-cốt đáp: “Xê-bách và Xanh-mu-na đã sa vào tay ông chưa mà chúng tôi phải cấp bánh cho đạo quân của ông?”. **7** Ghi-đê-ôn nói: “Vì các người đã nói thế, nên khi nào Đức Giê-hô-va phó Xê-bách và Xanh-mu-na vào tay ta thì ta sẽ đánh các người bằng gai góc của hoang mạc”. **8** Rồi ông đi từ nơi đó đến Phê-nu-ên và cũng hỏi như vậy, nhưng người Phê-nu-ên trả lời giống như người Su-cốt. **9** Thế nên, ông nói với người Phê-nu-ên: “Khi trở về bình an, ta sẽ phá đổ cái tháp này”.

**10** Bây giờ, Xê-bách và Xanh-mu-na đang ở Cạt-cô cùng đạo quân của chúng, khoảng 15.000 người. Đó là những kẻ còn sót lại của toàn bộ đạo quân Đông Phương, có khoảng 120.000 người được trang bị gươm đã mất mạng. **11** Ghi-đê-ôn tiếp tục theo con đường của dân du mục về phía đông Nô-bách và Giô-bê-ha, rồi ông tấn công trại của quân địch lúc chúng không phòng thủ. **12** Khi hai vua Ma-đi-an là Xê-bách và Xanh-mu-na tháo chạy, ông đuổi theo và bắt được, khiến cả trại quân trở nên hoảng loạn.

**13** Sau đó, Ghi-đê-ôn con trai Giô-ách trở về từ chiến trận bằng đường đèo đi lên Hê-re. **14** Trên đường đi, ông bắt và thẩm vấn một thanh niên ở Su-cốt. Người đó ghi lại cho ông tên các quan trưởng cùng trưởng lão của Su-cốt,

tổng cộng 77 người. **15** Ông đến gặp người Su-cốt và nói: “Đây là Xê-bách và Xanh-mu-na, là hai vua mà các ngươi đã chế nhạo ta rằng: ‘Xê-bách và Xanh-mu-na đã sa vào tay ông chưa mà chúng tôi phải cấp bánh cho quân đội kiệt sức của ông?’”. **16** Rồi Ghi-đê-ôn đem các trưởng lão của thành ra, ông dùng gai góc của hoang mạc để dạy người Su-cốt một bài học. **17** Ông phá đổ tháp Phê-nu-ên và giết những người nam trong thành.

**18** Ông hỏi Xê-bách và Xanh-mu-na rằng: “Những người các ngươi đã giết tại Tha-bô là người thế nào?”. Chúng đáp: “Họ giống như ông, người nào cũng trông như con vua”. **19** Ghi-đê-ôn nói: “Đó là anh em của ta, con trai của mẹ ta. Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống, nếu các ngươi tha mạng cho họ thì ta đã không phải giết các ngươi”. **20** Rồi ông nói với Giê-the, con trưởng nam của mình: “Hãy giết chúng!”. Nhưng chàng thanh niên ấy không rút gươm; anh ta sợ, vì vẫn còn trẻ. **21** Xê-bách và Xanh-mu-na nói: “Chính ông hãy giết chúng tôi, vì bậc trượng phu phải được phán xét theo sức lực mình”. Vậy, Ghi-đê-ôn giết Xê-bách và Xanh-mu-na rồi lấy những trang sức hình trăng lưỡi liềm trên cổ lạc đà của chúng.

**22** Sau đó, người Y-sơ-ra-ên nói với Ghi-đê-ôn: “Xin ông cùng con trai, cháu trai của ông trị vì trên chúng tôi, vì ông đã cứu chúng tôi khỏi tay người Ma-đi-an”. **23** Nhưng Ghi-đê-ôn đáp: “Tôi sẽ không trị vì trên anh em, con trai tôi cũng sẽ không trị vì trên anh em. Chính Đức Giê-hô-va là đáng trị vì trên anh em”. **24** Ông nói tiếp: “Tôi có một thỉnh cầu: Xin mỗi người trong anh em cho tôi một cái khuyên mũi từ chiến lợi phẩm của mình”. (Vì những kẻ bị đánh bại là người Ích-ma-ên nên chúng có khuyên mũi bằng vàng). **25** Họ đáp: “Chúng tôi rất sẵn lòng”. Vậy, họ trải một tấm áo choàng và mỗi người ném vào đó một cái khuyên mũi từ chiến lợi phẩm của mình. **26** Cân nặng của số khuyên mũi bằng vàng mà ông thu được là 1.700 siéc-ơ,\* ngoài ra còn có những trang sức hình trăng lưỡi liềm, bông tai, áo len màu tía của các vua Ma-đi-an, cùng vòng cổ trên những con lạc đà.

**27** Ghi-đê-ôn dùng chúng làm thành một cái ê-phốt và trưng tại thành Óp-ra của mình; tại đó, hết thầy dân Y-sơ-ra-ên đều thờ\* nó và nó là một cái bầy cho Ghi-đê-ôn cùng cả nhà ông.

**28** Vậy, dân Ma-đi-an đã bại trận trước mặt dân Y-sơ-ra-ên nên chúng không thách thức họ\* nữa; xứ được bình yên trong 40 năm vào thời Ghi-đê-ôn.

**29** Giê-ru-ba-anh con trai Giô-ách trở về nhà và ở tại đó.

**30** Ghi-đê-ôn có 70 con trai vì ông lấy rất nhiều vợ. **31** Vợ lẽ của ông ở Si-chem cũng sinh cho ông một con trai, ông đặt tên nó là A-bi-mê-léc. **32** Rồi Ghi-đê-ôn con trai Giô-ách qua đời lúc tuổi cao tác lớn. Người ta chôn ông trong mộ của cha ông là Giô-ách, tại Óp-ra của người A-bi-ê-xe.

**33** Ngay khi Ghi-đê-ôn qua đời, dân Y-sơ-ra-ên lại thờ\* các Ba-anh và lập Ba-anh-bê-rít làm thần mình. **34** Dân Y-sơ-ra-ên không nhớ đến Giê-hô-va Đức Chúa Trời của họ, đáng đã giải cứu họ khỏi tay mọi kẻ thù xung quanh; **35** họ cũng không thể hiện lòng yêu thương thành tín với nhà Giê-ru-ba-anh, tức Ghi-đê-ôn, để đền đáp mọi điều tốt lành mà ông đã làm cho Y-sơ-ra-ên.

^ [Quan 8:26](#) Một siếc-lơ tương đương 11,4g.

^ [Quan 8:27](#) Hay “đàng điếm về mặt thờ phượng với”.

^ [Quan 8:28](#) Ds: “không ngẩng đầu lên”.

^ [Quan 8:33](#) Hay “đàng điếm về mặt thờ phượng với”.

**9** Một thời gian sau, con trai Giê-ru-ba-anh là A-bi-mê-léc đi gặp các anh em của mẹ tại Si-chem và nói với họ cùng cả nhà ông ngoại mình rằng: **2** “Xin hãy hỏi tất cả các lãnh đạo\* của Si-chem thế này: ‘Điều nào tốt hơn cho anh em: Hết cả 70 con trai Giê-ru-ba-anh trị vì anh em hay chỉ một người trị vì anh em? Hãy nhớ rằng tôi là cốt nhục của anh em’”.

**3** Anh em của mẹ hấn thay mặt hấn nói điều đó cho tất cả các lãnh đạo của Si-chem và lòng họ muốn theo A-bi-mê-léc, vì họ nói: “Người ấy là anh em ruột thịt của chúng ta”. **4** Họ đưa cho hấn 70 miếng bạc từ đền thờ của Ba-anh-bê-rít. A-bi-mê-léc dùng chúng để thuê những kẻ xấu xược và vô công rồi nghề theo mình. **5** Rồi hấn đến nhà cha tại Óp-ra và giết các anh em mình trên một tảng đá, tức các con trai Giê-ru-ba-anh, tổng cộng 70 người. Người duy nhất sống sót là Giô-tham, con trai út của Giê-ru-ba-anh, vì ông đã lẩn trốn.

**6** Sau đó, tất cả các lãnh đạo của Si-chem và cả Bết-mi-lô tập hợp lại. Họ tôn A-bi-mê-léc làm vua gần cái cây to lớn, gần cây cột trong thành Si-chem.

**7** Khi nghe tin ấy, Giô-tham liền lên đứng trên đỉnh núi Ga-ri-xim và nói lớn tiếng rằng: “Hỡi các lãnh đạo của Si-chem, hãy nghe tôi, rồi Đức Chúa Trời sẽ nghe các ông.

**8** Có một thời, cây cối muốn lập\* một vua cho mình. Chúng đến nói với cây ô-liu: ‘Hãy trị vì chúng tôi’. **9** Nhưng cây ô-liu đáp: ‘Lẽ nào tôi phải bỏ dầu\* của mình, là điều dùng để tôn vinh Đức Chúa Trời và loài người, mà đi đung đưa trên những cây khác?’. **10** Chúng nói với cây vả: ‘Hãy đến trị vì chúng tôi’. **11** Nhưng cây vả đáp: ‘Lẽ nào tôi phải bỏ sự ngọt ngào và sai quả của mình mà đi đung đưa trên những cây khác?’. **12** Rồi chúng nói với cây nho: ‘Hãy đến trị vì chúng tôi’. **13** Cây nho đáp: ‘Lẽ nào tôi phải bỏ rượu mới, là điều khiến Đức Chúa Trời và loài người vui mừng, mà đi đung đưa trên những cây khác?’. **14** Cuối cùng, mọi cây cối nói với bụi gai rằng: ‘Hãy đến trị vì chúng tôi’. **15** Bụi gai đáp: ‘Nếu các bạn thật sự lập tôi làm vua thì

hãy đến tìm chỗ trú ẩn dưới bóng tôi. Nếu không, nguyện lửa từ bụi gai bùng lên thiêu rụi cây tuyết tùng của Li-băng’.

**16** Các ông có chân thành và ngay thẳng khi tôn A-bi-mê-léc làm vua không? Các ông có biểu lộ lòng tốt với Giê-ru-ba-anh và cả nhà người không? Có đối xử với người cách xứng đáng không? **17** Khi cha tôi vì các ông đánh trận, người liều mạng giải cứu các ông khỏi tay dân Ma-đi-an.

**18** Nhưng hôm nay các ông lại trở dậy nghịch cùng cả nhà cha tôi và giết 70 con trai của người trên một tảng đá. Rồi các ông tôn A-bi-mê-léc, con trai người tớ gái của cha tôi, làm vua trên các lãnh đạo của Si-chem chỉ vì hấn là anh em các ông. **19** Thật thế, nếu ngày nay các ông làm điều chân thành và ngay thẳng đối với Giê-ru-ba-anh cùng cả nhà người thì hãy vui mừng về A-bi-mê-léc và cũng để hấn vui mừng về các ông. **20** Còn không, nguyện lửa từ A-bi-mê-léc bùng lên thiêu rụi các lãnh đạo của Si-chem và Bết-mi-lô, nguyện lửa từ các lãnh đạo của Si-chem và Bết-mi-lô bùng lên thiêu rụi A-bi-mê-léc”.

**21** Sau đó, Giô-tham chạy trốn đến Bê-e và sống tại đó vì có anh mình là A-bi-mê-léc.

**22** A-bi-mê-léc cai trị Y-sơ-ra-ên trong ba năm. **23** Rồi Đức Chúa Trời để sự thù hằn nảy sinh giữa A-bi-mê-léc và các lãnh đạo của Si-chem, chúng đối xử gian trá với A-bi-mê-léc. **24** Ấy là để báo trả sự tàn ác xảy đến cho 70 con trai Giê-ru-ba-anh, để trách nhiệm về máu họ đổ trên anh em của họ là A-bi-mê-léc vì hấn đã giết họ, và cũng đổ trên các lãnh đạo của Si-chem vì đã giúp hấn giết các anh em hấn. **25** Các lãnh đạo của Si-chem phái người mai phục hấn trên các đỉnh núi, và chúng cướp bóc mọi người đi ngang qua đó. Chuyện này đến tai A-bi-mê-léc.

**26** Ga-anh con trai Ê-bết cùng anh em mình đến Si-chem, và các lãnh đạo của Si-chem tin tưởng ông. **27** Họ ra ngoài đồng, hái và giã nhỏ của vườn mình rồi tổ chức lễ. Sau đó, họ vào nhà của thần mình, ăn uống và nguyện rủa A-bi-mê-léc. **28** Ga-anh con trai Ê-bết nói rằng: “A-bi-mê-léc là ai, Si-chem là ai mà chúng ta phải phục vụ hấn? Chẳng phải hấn là con của Giê-ru-ba-anh, còn Xê-bun là người đại diện hấn sao? Hãy phục vụ người Hê-mô,

cha của Si-chem! Sao chúng ta phải phục vụ A-bi-mê-léc? <sup>29</sup> Giá mà dân này ở dưới quyền tôi thì tôi sẽ phế truất A-bi-mê-léc”. Sau đó, ông thách thức A-bi-mê-léc: “Hãy tăng cường lực lượng và ra đây!”.

<sup>30</sup> Khi Xê-bun, quan của thành Si-chem, nghe những lời của Ga-anh con trai Ê-bết thì nổi giận. <sup>31</sup> Ông bí mật sai sứ giả đến báo cho A-bi-mê-léc rằng: “Này, Ga-anh con trai Ê-bết cùng anh em hắn đang ở Si-chem, chúng đang xúi giục cả thành chống lại ngài. <sup>32</sup> Ngài cùng quân lính hãy đến đây vào ban đêm và mai phục ngoài đồng. <sup>33</sup> Ngay khi mặt trời mọc vào buổi sáng, ngài hãy dậy sớm tấn công thành; khi hắn và người của hắn đi ra đánh ngài, hãy làm hết sức để đánh bại hắn”.

<sup>34</sup> Vậy, A-bi-mê-léc cùng hết thầy người theo hắn trở dậy vào ban đêm và chia làm bốn đội để phục kích thành Si-chem. <sup>35</sup> Lúc Ga-anh con trai Ê-bết đi ra đứng tại lối vào cổng thành thì A-bi-mê-léc cùng những người theo hắn trở dậy từ chỗ mai phục. <sup>36</sup> Khi Ga-anh thấy chúng, ông nói với Xê-bun: “Kìa! Có nhiều người đang xuống từ đỉnh núi”. Nhưng Xê-bun đáp: “Ấy là bóng núi mà ông tưởng là người đó thôi”.

<sup>37</sup> Sau đó, Ga-anh nói: “Kìa! Có nhiều người từ giữa xứ đang đi xuống và một đội quân đang tiến đến theo đường của cái cây to lớn thuộc Mê-ô-nê-nim”. <sup>38</sup> Xê-bun đáp: “Đâu rồi lời khoác lác của ông: ‘A-bi-mê-léc là ai mà chúng ta phải phục vụ?’. Đó chẳng phải là những người mà ông đã chối bỏ sao? Hãy ra đánh chúng đi”.

<sup>39</sup> Ga-anh đi trước các lãnh đạo của Si-chem và chiến đấu với A-bi-mê-léc. <sup>40</sup> A-bi-mê-léc đuổi theo Ga-anh và ông chạy trốn. Nhiều người ngã chết đến tận lối vào cổng thành.

<sup>41</sup> A-bi-mê-léc tiếp tục sinh sống tại A-ru-ma, còn Xê-bun đuổi Ga-anh cùng anh em người ra khỏi Si-chem. <sup>42</sup> Hôm sau, dân chúng ra ngoài đồng và người ta báo cho A-bi-mê-léc về điều đó. <sup>43</sup> Hắn chia quân làm ba đội và mai phục ngoài đồng. Khi thấy dân chúng ra ngoài thành, hắn tấn công và tiêu diệt họ. <sup>44</sup> A-bi-mê-léc cùng các đội quân theo hắn tiến công và chiếm lối vào cổng thành, trong khi hai đội quân khác tấn công mọi người ngoài

đồng và giết họ. <sup>45</sup> Suốt ngày hôm ấy, A-bi-mê-léc đánh thành Si-chem và chiếm nó. Hắn giết dân trong thành, phá đổ thành rồi rắc muối trên nó.

<sup>46</sup> Khi tất cả các lãnh đạo của tháp Si-chem nghe điều đó, họ liền đi đến nơi trú ẩn của đền thờ Ên-bê-rít. <sup>47</sup> Lúc A-bi-mê-léc được báo rằng tất cả các lãnh đạo của tháp Si-chem đã nhóm nhau lại, <sup>48</sup> hắn cùng những người theo mình liền đi lên núi Xanh-môn. A-bi-mê-léc dùng rìu chặt một cành cây và vác trên vai, rồi nói với những người theo mình: “Các người đã thấy điều ta làm, hãy mau chóng làm theo!”. <sup>49</sup> Vậy, hết thấy bọn chúng cũng chặt những cành cây và đi theo A-bi-mê-léc. Chúng dựng những cành cây ấy quanh nơi trú ẩn rồi châm lửa đốt. Hết thấy người trong tháp Si-chem đều chết, có khoảng 1.000 người nam và nữ.

<sup>50</sup> Sau đó, A-bi-mê-léc đi đến Thê-bết; hắn đóng trại trước Thê-bết và chiếm thành. <sup>51</sup> Có một cái tháp kiên cố ở giữa thành và hết thấy nam nữ cùng các nhà lãnh đạo trong thành đều chạy đến đó. Họ nhốt mình trong tháp và leo lên mái. <sup>52</sup> A-bi-mê-léc tiến đến tấn công tháp. Hắn tới gần lối ra vào để đốt nó. <sup>53</sup> Một phụ nữ thả cái thớt trên của cối đá rớt trúng đầu A-bi-mê-léc làm vỡ sọ hắn. <sup>54</sup> Hắn liền gọi người hầu mang vũ khí của mình và nói: “Hãy rút gươm giết ta đi, để chúng không nói về ta rằng: ‘Một phụ nữ đã giết hắn’”. Vậy, người hầu lấy gươm đâm xuyên hắn và hắn chết.

<sup>55</sup> Khi thấy A-bi-mê-léc đã chết, hết thấy người Y-sơ-ra-ên đều trở về nhà. <sup>56</sup> Như thế, Đức Chúa Trời báo trả A-bi-mê-léc vì điều gian ác hắn đã làm với cha mình khi giết 70 anh em của hắn. <sup>57</sup> Đức Chúa Trời cũng khiến mọi điều gian ác của người Si-chem đổ lại trên đầu chúng. Vậy, lời nguyện rủa của Giô-tham con trai Giê-ru-ba-anh đã giáng trên chúng.

^ Quan 9:2 Cũng có thể là “các chủ đất”.

^ Quan 9:8 Ds: “xức dầu”.

^ Quan 9:9 Hay “sự sai quả”.



**10** Sau thời A-bi-mê-léc, có một người thuộc chi phái Y-sa-ca tên là Thô-la, con trai Phu-a, cháu Đô-đô, trở dậy giải cứu dân Y-sơ-ra-ên. Ông sống ở Sa-mia thuộc vùng núi của Ép-ra-im. **2** Ông làm quan xét trên Y-sơ-ra-ên trong 23 năm, rồi qua đời và được chôn tại Sa-mia.

**3** Sau Thô-la, có Giai-rơ người Ga-la-át trở dậy và làm quan xét trên Y-sơ-ra-ên trong 22 năm. **4** Ông có 30 con trai cưới 30 con lừa, và họ có 30 thành, đến nay vẫn được gọi là Ha-vô-giai-rơ; những thành ấy ở vùng Ga-la-át. **5** Rồi Giai-rơ qua đời và được chôn tại Kha-môn.

**6** Dân Y-sơ-ra-ên lại làm điều ác trong mắt Đức Giê-hô-va, họ bắt đầu hầu việc các Ba-anh, các tượng Át-tô-rét, các thần của A-ram,\* các thần của Si-đôn, các thần của Mô-áp, các thần của dân Am-môn và các thần của dân Phi-li-tia. Họ từ bỏ Đức Giê-hô-va và chẳng hầu việc ngài. **7** Rồi cơn giận của Đức Giê-hô-va nổi phùng lên cùng dân Y-sơ-ra-ên, ngài bán họ vào tay người Phi-li-tia và Am-môn. **8** Vào năm ấy, chúng chà đạp và áp bức dân Y-sơ-ra-ên rất khắc nghiệt; trong 18 năm, chúng áp bức hết thảy người Y-sơ-ra-ên sống bên kia sông Giô-đanh, là vùng đất từng thuộc về dân A-mô-rít ở Ga-la-át. **9** Dân Am-môn cũng băng qua sông Giô-đanh để tranh chiến với chi phái Giu-đa, Bên-gia-min và cả nhà Ép-ra-im. Dân Y-sơ-ra-ên lâm vào cảnh khốn khổ cùng cực. **10** Rồi họ cầu xin Đức Giê-hô-va giúp đỡ mà rằng: “Chúng con đã phạm tội cùng ngài, vì chúng con đã từ bỏ Đức Chúa Trời mình mà hầu việc các Ba-anh”.

**11** Nhưng Đức Giê-hô-va phán cùng dân Y-sơ-ra-ên: “Chẳng phải ta đã cứu các ngươi khỏi Ai Cập, khỏi dân A-mô-rít, dân Am-môn, dân Phi-li-tia, **12** dân Si-đôn, dân A-ma-léc và dân Ma-đi-an khi chúng áp bức các ngươi hay sao? Khi các ngươi kêu cầu, ta đã cứu các ngươi khỏi tay chúng.

**13** Nhưng các ngươi lại từ bỏ ta mà hầu việc các thần khác. Vì vậy, ta sẽ không giải cứu các ngươi nữa. **14** Hãy đi kêu cầu sự giúp đỡ từ những thần mà các ngươi đã chọn. Hãy để chúng cứu các ngươi khỏi kỳ khốn khổ”.

**15** Nhưng dân Y-sơ-ra-ên thưa với Đức Giê-hô-va rằng: “Chúng con đã phạm tội. Xin đối xử với chúng con theo điều ngài cho là đúng. Chỉ xin ngài giải cứu chúng con ngày nay”. **16** Họ dẹp bỏ những thần ngoại và hầu việc Đức Giê-hô-va. Bởi đó, khi thấy nỗi khổ của dân Y-sơ-ra-ên, ngài không chịu được nữa.

**17** Một thời gian sau, dân Am-môn tập hợp lại và đóng trại tại Ga-la-át. Do đó, dân Y-sơ-ra-ên tập hợp lại và đóng trại ở Mích-ba. **18** Dân chúng và các quan trưởng Ga-la-át hỏi nhau rằng: “Ai sẽ dẫn dắt chúng ta đánh lại dân Am-môn? Hãy để người đó làm thủ lĩnh của hết thầy cư dân Ga-la-át”.

<sup>^</sup> [Quan 10:6](#) Hay “Sy-ri”.

**11** Giép-thê người Ga-la-át là một chiến binh dũng mãnh; ông là con của một kỹ nữ, cha Giép-thê tên là Ga-la-át. <sup>2</sup> Nhưng vợ Ga-la-át cũng sinh các con trai. Khi những người con đó lớn lên, họ đuổi Giép-thê đi mà rằng: “Anh không có phần thừa kế trong nhà cha chúng tôi vì anh là con của người đàn bà khác”. <sup>3</sup> Vậy, Giép-thê trốn khỏi anh em mình và sống ở xứ Tốp. Những người vô công rồi nghề tụ tập bên Giép-thê và đi theo ông.

<sup>4</sup> Một thời gian sau, dân Am-môn tranh chiến với Y-sơ-ra-ên. <sup>5</sup> Khi dân Am-môn tranh chiến với Y-sơ-ra-ên, các trưởng lão Ga-la-át liền đi gọi Giép-thê từ xứ Tốp trở về. <sup>6</sup> Họ nói với Giép-thê: “Hãy về làm chỉ huy của chúng tôi, để chúng tôi có thể tranh chiến với dân Am-môn”. <sup>7</sup> Nhưng Giép-thê nói với các trưởng lão Ga-la-át: “Chẳng phải các ông ghét tôi đến nỗi đuổi tôi khỏi nhà cha tôi sao? Cớ sao bây giờ lâm vào hoạn nạn, các ông lại đến tìm tôi?”. <sup>8</sup> Các trưởng lão Ga-la-át nói với Giép-thê: “Đúng, nhưng giờ đây chúng tôi quay về cùng ông. Nếu ông đi với chúng tôi và tranh chiến với dân Am-môn, ông sẽ trở thành người lãnh đạo của chúng tôi, trên hết thầy cư dân Ga-la-át”. <sup>9</sup> Giép-thê trả lời các trưởng lão Ga-la-át rằng: “Nếu các ông mang tôi trở lại để tranh chiến với dân Am-môn và Đức Giê-hô-va vì tôi mà đánh bại chúng thì tôi sẽ làm người lãnh đạo các ông!”. <sup>10</sup> Các trưởng lão Ga-la-át đáp lời Giép-thê: “Nếu chúng tôi không làm điều ông nói, nguyện Đức Giê-hô-va làm chứng giữa chúng ta”. <sup>11</sup> Vậy, Giép-thê đi cùng các trưởng lão Ga-la-át, dân chúng lập ông làm người lãnh đạo và chỉ huy. Giép-thê lặp lại mọi lời của mình trước mặt Đức Giê-hô-va tại Mích-ba.

<sup>12</sup> Giép-thê sai sứ giả đến nói với vua Am-môn rằng: “Giữa tôi với ông có chuyện gì mà ông tấn công xứ của tôi?”. <sup>13</sup> Vua Am-môn nói với sứ giả của Giép-thê: “Vì khi ra khỏi Ai Cập, dân Y-sơ-ra-ên đã chiếm xứ của ta từ A-t-nôn đến Gia-bốc, đến tận sông Giô-đanh. Hãy trả lại chúng trong bình yên đi”. <sup>14</sup> Nhưng Giép-thê sai sứ giả trở lại gặp vua Am-môn <sup>15</sup> để nói rằng:

“Đây là điều Giép-thê đã nói: ‘Y-sơ-ra-ên chẳng hề chiếm đất của dân Mô-áp và dân Am-môn, <sup>16</sup> vì khi ra khỏi Ai Cập, dân Y-sơ-ra-ên đi xuyên qua hoang mạc đến tận Biển Đỏ rồi tới Ca-đe. <sup>17</sup> Sau đó, dân Y-sơ-ra-ên sai sứ giả đến nói với vua Ê-đôm rằng: ‘Xin cho chúng tôi đi qua xứ của vua’, nhưng vua Ê-đôm không nghe. Họ cũng gửi thông điệp cho vua Mô-áp nhưng vua ấy không đồng ý. Vậy, dân Y-sơ-ra-ên tiếp tục sinh sống tại Ca-đe. <sup>18</sup> Khi đi xuyên qua hoang mạc, họ vòng qua xứ Ê-đôm và Mô-áp. Họ đi về hướng đông của xứ Mô-áp và đóng trại trong vùng thung lũng Ạt-nôn; họ không đi vào lãnh thổ của Mô-áp vì Ạt-nôn là biên giới của Mô-áp.

<sup>19</sup> Sau đó, dân Y-sơ-ra-ên sai sứ giả đến gặp Si-hôn vua dân A-mô-rít đang cai trị ở Hết-bôn, và nói rằng: ‘Xin cho chúng tôi đi qua xứ của vua để tới nơi ở của chúng tôi’. <sup>20</sup> Nhưng Si-hôn không tin dân Y-sơ-ra-ên chỉ đi qua lãnh thổ của mình, nên vua ấy tập hợp cả dân và đóng trại tại Gia-hác rồi tranh chiến với dân Y-sơ-ra-ên. <sup>21</sup> Lúc bấy giờ, Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã phó Si-hôn cùng cả dân tộc của vua ấy vào tay Y-sơ-ra-ên. Vậy, dân Y-sơ-ra-ên đánh bại và chiếm toàn bộ xứ của dân A-mô-rít, tức cư dân của vùng đất ấy. <sup>22</sup> Dân Y-sơ-ra-ên chiếm toàn bộ lãnh thổ của dân A-mô-rít từ Ạt-nôn đến Gia-bốc, từ hoang mạc đến sông Giô-đanh.

<sup>23</sup> Chính Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã đuổi dân A-mô-rít khỏi trước mặt Y-sơ-ra-ên. Vậy mà bây giờ ông muốn đuổi dân Y-sơ-ra-ên sao? <sup>24</sup> Phần đất mà thần Kê-móc của ông ban cho, chẳng lẽ ông không nhận? Vậy, chúng tôi sẽ đuổi những kẻ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã đuổi khỏi trước mặt chúng tôi. <sup>25</sup> Ông có hơn gì vua Mô-áp là Ba-lác con trai Xíp-bô không? Hắn đã từng tranh chấp với Y-sơ-ra-ên hay tranh chiến với họ chưa? <sup>26</sup> Dân Y-sơ-ra-ên đã sinh sống tại Hết-bôn và các thành phụ cận,\* tại A-rô-e và các thành phụ cận, tại tất cả thành gần các bờ sông Ạt-nôn trong 300 năm. Suốt thời gian đó, sao ông chẳng bao giờ cố chiếm lại những vùng đất ấy? <sup>27</sup> Tôi chẳng phạm tội cùng ông nhưng ông lại vô cớ tấn công tôi. Nguyên hôm nay Đức Giê-hô-va, là Đấng Phán Xét, phân xử giữa dân Y-sơ-ra-ên và dân Am-môn”’.

<sup>28</sup> Nhưng vua của dân Am-môn không chịu nghe thông điệp của Giép-thê.

**29** Thần khí Đức Giê-hô-va ngự trên Giép-thê. Ông đi qua Ga-la-át và Ma-na-se rồi đến Mích-ba của Ga-la-át. Từ Mích-ba của Ga-la-át, ông đi tiếp đến chỗ dân Am-môn.

**30** Giép-thê lập một lời hứa nguyện với Đức Giê-hô-va rằng: “Nếu ngài phó dân Am-môn vào tay con **31** thì khi con bình yên trở về sau trận chiến với dân Am-môn, người nào ra khỏi cửa nhà con để đón con sẽ thuộc về Đức Giê-hô-va và con sẽ dâng người đó như một lễ vật thiêu”.

**32** Vậy, Giép-thê đi tranh chiến với dân Am-môn và Đức Giê-hô-va phó chúng vào tay ông. **33** Ông đánh bại chúng và giết rất nhiều người từ A-rô-e đến tận Min-nít, tổng cộng 20 thành, cho đến tận A-bên-kê-ra-mim. Bởi đó, dân Am-môn bại trận trước mặt dân Y-sơ-ra-ên.

**34** Rồi Giép-thê trở về nhà tại Mích-ba, và kìa, con gái ông đang ra đón, vừa chơi trống lục lạc vừa nhảy múa! Cô là con duy nhất của ông. Ngoài cô, ông chẳng có con trai hay con gái nào khác. **35** Khi thấy cô, ông xé áo mình và nói: “Ôi, con gái của cha! Con làm lòng cha tan nát, vì con là người mà cha phải đuổi đi. Cha đã mở miệng hứa với Đức Giê-hô-va và không thể nuốt lời”.

**36** Nhưng cô nói với cha: “Cha ơi, nếu cha đã mở miệng hứa với Đức Giê-hô-va thì cứ làm cho con điều cha đã hứa, bởi Đức Giê-hô-va đã vì cha mà báo trả kẻ thù của cha là dân Am-môn”. **37** Rồi cô nói tiếp: “Xin cho con điều này: Hãy để con ở một mình trong hai tháng, để con đi vào vùng núi và cùng các bạn nữ than khóc sự trinh tiết của con”.\*

**38** Giép-thê đáp: “Con đi đi!”. Vậy, ông để cô đi trong hai tháng; cô đi cùng các bạn đến vùng núi để than khóc sự trinh tiết của mình. **39** Sau hai tháng, cô trở về với cha và ông thực hiện lời hứa nguyện liên quan đến cô. Cô chưa hề ăn nằm với người nam nào. Kể từ đó, trong Y-sơ-ra-ên có tục lệ\* này: **40** Cứ mỗi năm, những người nữ Y-sơ-ra-ên trẻ tuổi sẽ đi ngợi khen con gái Giép-thê người Ga-la-át trong bốn ngày.

^ [Quan 11:26](#) Hay “phụ thuộc”.

^ [Quan 11:37](#) Hay “và than khóc với các bạn của con vì con sẽ không bao giờ kết hôn”.

^ [Quan 11:39](#) Hay “điều lệ”.

**12** Sau đó, người Ép-ra-im tập hợp lại và băng qua sông để đến Xaphôn.\* Họ nói với Giép-thê: “Sao không gọi chúng tôi theo khi ông đi chiến đấu với dân Am-môn? Chúng tôi sẽ đốt nhà ông chung với ông”. **2** Nhưng Giép-thê đáp: “Tôi cùng dân tôi đã tranh chiến khốc liệt với dân Am-môn. Tôi đã kêu gọi anh em giúp đỡ nhưng anh em chẳng cứu tôi khỏi tay chúng. **3** Khi thấy anh em không tiếp cứu, tôi đã liều mạng đi đánh dân Am-môn, và Đức Giê-hô-va đã phó chúng vào tay tôi. Vậy sao hôm nay anh em lại đến gây chiến với tôi?”

**4** Giép-thê bèn tập hợp hết thầy người Ga-la-át, rồi họ đánh người Ép-ra-im; người Ga-la-át đánh bại người Ép-ra-im, là những người đã nói rằng: “Hỡi dân Ga-la-át sống ở Ép-ra-im và Ma-na-se, các ngươi chỉ là những kẻ chạy trốn từ Ép-ra-im mà thôi”. **5** Người Ga-la-át chiếm những chỗ cạn của sông Giô-đanh trước người Ép-ra-im; khi cố trốn thoát, người Ép-ra-im nói: “Xin cho tôi qua sông”. Lúc ấy, người Ga-la-át hỏi từng người: “Ông có phải người Ép-ra-im không?”. Nếu người đó trả lời: “Không!” **6** thì người Ga-la-át bảo: “Hãy nói: ‘Si-bô-lết’”. Nhưng người đó trả lời: “Xi-bô-lết”, vì người Ép-ra-im không thể phát âm đúng từ ấy. Họ bắt người và giết tại chỗ cạn của sông Giô-đanh. Vậy, có 42.000 người Ép-ra-im bị giết trong lúc đó.

**7** Giép-thê làm quan xét trên Y-sơ-ra-ên trong sáu năm. Sau đó, Giép-thê người Ga-la-át qua đời và được chôn tại thành của mình ở Ga-la-át.

**8** Sau thời Giép-thê, có Díp-xan người Bết-lê-hem làm quan xét trên Y-sơ-ra-ên. **9** Ông có 30 con trai và 30 con gái. Ông gả các con gái cho những người nam ngoài gia tộc và cưới 30 người nữ ngoài gia tộc cho các con trai mình. Ông làm quan xét trên Y-sơ-ra-ên trong bảy năm. **10** Sau đó, Díp-xan qua đời và được chôn tại Bết-lê-hem.

**11** Sau thời Díp-xan, có Ê-lôn người Xê-bu-lôn làm quan xét trên Y-sơ-ra-ên; ông làm quan xét trên Y-sơ-ra-ên trong mười năm. **12** Sau đó, Ê-lôn

người Xê-bu-lôn qua đò và được chôn tại A-gia-lôn trong vùng đất của chi phái Xê-bu-lôn.

**13** Sau thời Ê-lôn, có Áp-đôn, con trai Hi-lên người Phi-ra-thôn, làm quan xét trên Y-sơ-ra-ên. **14** Ông có 40 con trai và 30 cháu trai cưới 70 con lù. Ông làm quan xét trên Y-sơ-ra-ên trong tám năm. **15** Sau đó, Áp-đôn, con trai Hi-lên người Phi-ra-thôn, qua đò và được chôn tại Phi-ra-thôn trong vùng đất của chi phái Ép-ra-im, trên núi của dân A-ma-léc.

<sup>^</sup> [Quan 12:1](#) Cũng có thể là “băng qua theo hướng bắc”.



**13** Dân Y-sơ-ra-ên lại làm điều ác trong mắt Đức Giê-hô-va nên Đức Giê-hô-va phó họ vào tay dân Phi-li-tia trong 40 năm.

**2** Bấy giờ, có một người ở Xô-rê-a, thuộc gia tộc Đan, tên là Ma-nô-a. Vợ ông hiếm muộn và không có con. **3** Thiên sứ của Đức Giê-hô-va hiện ra với bà và nói: “Này, bà đang hiếm muộn và không có con, nhưng bà sẽ thụ thai và sinh một con trai. **4** Hãy cẩn thận, đừng uống rượu nho hay bất cứ thứ gì có cồn, cũng đừng ăn bất cứ vật gì ô uế. **5** Này! Bà sẽ thụ thai và sinh một con trai, đừng để dao cạo chạm vào đầu đứa trẻ vì nó sẽ là người Na-xi-rê\* của Đức Chúa Trời từ lúc sinh ra;\* nó sẽ dẫn đầu trong việc giải cứu Y-sơ-ra-ên khỏi tay dân Phi-li-tia”.

**6** Sau đó, bà đi nói với chồng rằng: “Người của Đức Chúa Trời đã đến gặp em. Hình dạng người giống như thiên sứ của Đức Chúa Trời, rất đáng kính sợ. Em không hỏi người từ đâu đến và người cũng không cho em biết tên. **7** Nhưng người nói với em: ‘Này, bà sẽ thụ thai và sinh một con trai. Đừng uống rượu nho hay bất cứ thứ gì có cồn, cũng đừng ăn bất cứ vật gì ô uế vì đứa trẻ sẽ là người Na-xi-rê của Đức Chúa Trời từ lúc sinh ra\* cho đến khi qua đời’”.

**8** Ma-nô-a nài xin Đức Giê-hô-va rằng: “Đức Giê-hô-va ơi, xin thứ lỗi cho con. Xin hãy cho người của Đức Chúa Trời, là người mà ngài vừa phái đến, trở lại để chỉ dẫn chúng con điều phải làm với đứa trẻ sẽ sinh ra”. **9** Đức Chúa Trời nhậm lời Ma-nô-a, và thiên sứ của ngài trở lại gặp vợ ông khi bà đang ngồi ngoài đồng; lúc ấy, Ma-nô-a không ở cùng bà. **10** Bà liền chạy đi báo cho chồng: “Kìa! Người đến gặp em hôm trước lại xuất hiện”.

**11** Ma-nô-a đứng dậy đi cùng vợ. Ông đến gặp người đó và hỏi: “Ông có phải là người đã nói chuyện với vợ tôi không?”. Người đó trả lời: “Phải”. **12** Ma-nô-a nói: “Nguyện lời ông trở thành sự thật! Đứa trẻ sẽ sống ra sao và làm việc gì?”. **13** Thiên sứ của Đức Giê-hô-va đáp cùng Ma-nô-a: “Vợ ông nên giữ mình khỏi mọi điều tôi đã bảo. **14** Bà ấy không được ăn bất cứ thứ gì

làm từ cây nho, không được uống rượu nho hay bất cứ thứ gì có cồn và không được ăn bất cứ thứ gì ô uế. Bà hãy vâng giữ mọi điều tôi phán dặn”.

**15** Ma-nô-a nói với thiên sứ của Đức Giê-hô-va: “Xin hãy ở lại để chúng tôi chuẩn bị một con dê con cho ông”. **16** Nhưng thiên sứ của Đức Giê-hô-va nói với Ma-nô-a: “Nếu ở lại, tôi sẽ không ăn thức ăn của ông; nhưng nếu ông muốn dâng một lễ vật thiêu cho Đức Giê-hô-va thì có thể dâng”. Ma-nô-a không biết đó là thiên sứ của Đức Giê-hô-va. **17** Ông hỏi thiên sứ của Đức Giê-hô-va: “Tên ông là gì, để chúng tôi có thể tôn vinh khi lời ông nói thành sự thật?”. **18** Nhưng thiên sứ của Đức Giê-hô-va đáp: “Sao ông lại hỏi tên tôi? Tên tôi rất kỳ diệu”.

**19** Sau đó, Ma-nô-a lấy con dê con và lễ vật ngũ cốc rồi dâng chúng trên tảng đá cho Đức Giê-hô-va. Khi vợ chồng ông đang nhìn thì ngài làm một điều đáng kinh ngạc. **20** Lúc ngọn lửa bốc lên từ bàn thờ, thiên sứ của Đức Giê-hô-va cũng bay lên trong ngọn lửa, dưới sự chứng kiến của vợ chồng Ma-nô-a. Họ liền sập mặt xuống đất. **21** Rồi Ma-nô-a nhận biết đó là thiên sứ của Đức Giê-hô-va. Thiên sứ của Đức Giê-hô-va không hiện ra cùng vợ chồng Ma-nô-a nữa. **22** Ma-nô-a nói với vợ: “Chúng ta chắc chắn sẽ chết vì đã nhìn thấy Đức Chúa Trời”. **23** Nhưng vợ ông nói: “Nếu Đức Giê-hô-va muốn lấy mạng chúng ta thì ngài đã không nhận lễ vật thiêu cùng lễ vật ngũ cốc từ tay chúng ta, ngài cũng chẳng cho chúng ta thấy mọi điều này và chẳng phán với chúng ta những điều ấy”.

**24** Một thời gian sau, bà sinh con trai và đặt tên là Sam-sôn; khi đứa trẻ lớn lên, Đức Giê-hô-va tiếp tục ban phước cho nó. **25** Thần khí Đức Giê-hô-va bắt đầu tác động đến Sam-sôn tại Ma-ha-ne-đan, giữa Xô-rê-a và Ê-ta-ôn.

^ [Quan 13:5](#) Nghĩa là “người được chọn; người được dâng hiến; người được biệt riêng”.

^ [Quan 13:5](#) Hay “từ trong bụng mẹ”.

^ [Quan 13:7](#) Hay “từ trong bụng mẹ”.

**14** Sau đó, Sam-sôn đi xuống Tim-na, và tại Tim-na, ông thấy một người nữ Phi-li-tia. <sup>2</sup> Ông đi lên và nói với cha mẹ rằng: “Tại Tim-na, con có đề ý một người nữ Phi-li-tia. Xin cha mẹ cưới cô ấy làm vợ cho con”. <sup>3</sup> Nhưng cha mẹ ông nói: “Chẳng lẽ con không thể tìm một người nữ nào trong vòng bà con hay trong cả dân tộc mình sao? Lẽ nào con phải lấy vợ từ dân Phi-li-tia không cắt bì?”. Nhưng Sam-sôn vẫn nói với cha rằng: “Hãy cưới cô ấy cho con vì đó là người vừa ý con”. <sup>4</sup> Cha mẹ ông không biết điều đó đến từ Đức Giê-hô-va, vì ngài đang tìm cơ hội chống lại dân Phi-li-tia. Lúc bấy giờ, dân Phi-li-tia đang cai trị Y-sơ-ra-ên.

<sup>5</sup> Sam-sôn cùng cha mẹ xuống Tim-na. Khi ông đến những vườn nho của Tim-na thì kìa, một con sư tử xuất hiện và gầm rống. <sup>6</sup> Thần khí Đức Giê-hô-va tác động trên ông và ông xé nó làm hai, như một người dùng tay không xé con dê con làm hai. Nhưng ông không nói cho cha mẹ biết điều mình đã làm. <sup>7</sup> Rồi ông đi xuống nói chuyện với người nữ Phi-li-tia, và cô vẫn là người vừa ý Sam-sôn.

<sup>8</sup> Một thời gian sau, khi trên đường trở lại để cưới cô, ông ghé nhìn xác của con sư tử thì thấy trong đó có một bầy ong cùng với mật. <sup>9</sup> Ông nạo mật ong ra rồi cho vào tay, vừa đi vừa ăn. Khi gặp cha mẹ, ông đưa cho họ ăn nhưng không nói mình đã nạo mật ong từ xác của sư tử.

<sup>10</sup> Cha ông đến gặp người nữ Phi-li-tia, và Sam-sôn tổ chức một bữa tiệc tại đó, vì ấy là điều các thanh niên thường làm. <sup>11</sup> Khi thấy ông, người ta dẫn đến 30 phù rể để họ đi cùng ông. <sup>12</sup> Sam-sôn nói với họ: “Xin để tôi đố các bạn một câu. Nếu trong bảy ngày tiệc, các bạn giải được và cho tôi câu trả lời thì tôi sẽ tặng các bạn 30 áo vải lanh cùng 30 bộ y phục. <sup>13</sup> Nhưng nếu không có câu trả lời thì các bạn phải cho tôi 30 áo vải lanh cùng 30 bộ y phục”. Họ nói: “Hãy ra câu đố đi, chúng tôi muốn nghe”. <sup>14</sup> Vậy, ông đố họ:

“Thức ăn ra từ kẻ ăn,

Đồ ngọt ra từ kẻ mạnh”.

Trong ba ngày, họ không thể giải được câu đố. **15** Ngày thứ tư, họ nói với vợ Sam-sôn rằng: “Hãy dụ chồng cô nói cho chúng tôi biết lời giải của câu đố. Nếu không, chúng tôi sẽ đốt cô luôn với nhà cha cô. Cô mời chúng tôi đến đây để đoạt tài sản của chúng tôi sao?”. **16** Vậy, vợ Sam-sôn khóc lóc trước mặt ông và nói: “Anh ghét em, anh đâu có thương yêu gì em. Anh đố dân của em nhưng không cho em biết câu trả lời”. Ông đáp: “Ngay cả cha mẹ, anh còn không cho biết câu trả lời! Lẽ nào anh lại cho em biết?”. **17** Nhưng cô cứ khóc lóc trước mặt ông suốt những ngày tiệc còn lại. Cuối cùng, vào ngày thứ bảy, ông cho cô biết câu trả lời, vì cô gây áp lực cho ông. Rồi cô nói cho dân mình lời giải của câu đố. **18** Vậy, vào ngày thứ bảy, trước khi mặt trời lặn\* thì những người nam của thành đến nói với ông rằng:

“Có chi ngọt hơn mật,

Có gì mạnh hơn sư tử?”.

Ông đáp:

“Nếu không cày bằng bò cái tơ của ta

Thì các người chẳng giải được câu đố”.

**19** Thần khí Đức Giê-hô-va thêm sức cho ông, ông đi xuống Ách-ca-lôn và giết 30 người nam của chúng, lấy quần áo rồi đưa cho những người đã giải được câu đố. Trên đường trở về nhà cha, ông rất tức giận.

**20** Sau đó, vợ Sam-sôn được gả cho một trong những phù rể đã đi cùng ông.

<sup>^</sup> [Quan 14:18](#) Cũng có thể là “trước khi ông vào phòng trong”.

**15** Một thời gian sau, vào kỳ thu hoạch lúa mì, Sam-sôn đi thăm vợ và mang theo một con dê con. Ông nói: “Con muốn vào với vợ trong phòng ngủ”.<sup>\*</sup> Nhưng cha vợ không cho phép. **2** Cha vợ nói: “Tôi tưởng anh rất ghét nó nên đã gả nó cho một phù rể của anh rồi. Em gái nó chẳng phải xinh đẹp hơn sao? Xin hãy lấy em gái nó thay cho nó”. **3** Nhưng Sam-sôn nói với họ: “Lần này tôi có hại người Phi-li-tia thì chúng cũng không trách tôi được”.

**4** Sam-sôn đi bắt 300 con cáo. Ông lấy đuốc, buộc ngược đuôi con này với con kia rồi để một ngọn đuốc giữa mỗi cặp đuôi. **5** Sau đó, ông châm lửa đốt đuốc và thả cáo vào những cánh đồng chưa thu hoạch của người Phi-li-tia. Ông châm lửa đốt mọi thứ, từ bó lúa cho đến ngũ cốc chưa thu hoạch, đến các vườn nho và ô-liu.

**6** Người Phi-li-tia hỏi: “Ai đã làm chuyện này?”. Người ta nói: “Đó là Sam-sôn, con rể của người Tim-na, vì người đó đã gả vợ của Sam-sôn cho một phù rể”. Vậy, người Phi-li-tia đi lên, thiêu cô luôn với cha cô. **7** Sam-sôn nói: “Vì các người đã làm điều đó nên ta sẽ không ngừng lại cho đến khi trả thù các người”. **8** Rồi ông giết chúng từng người một, rất nhiều người trong chúng bị mất mạng. Sau đó, ông đi xuống và ở trong một hang động của vách đá Ê-tam.

**9** Dân Phi-li-tia đi lên, đóng trại tại Giu-đa rồi lảng vảng ở Lê-chi.

**10** Người Giu-đa hỏi: “Sao các ông lại lên đánh chúng tôi?”. Chúng đáp: “Bọn ta lên đây để bắt Sam-sôn, để làm với hắn điều hắn đã làm với bọn ta”.

**11** Vậy, 3.000 người Giu-đa đi đến hang động của vách đá Ê-tam và nói với Sam-sôn rằng: “Anh không biết người Phi-li-tia đang cai trị chúng ta ư? Sao anh còn làm thế với chúng tôi?”. Sam-sôn đáp: “Chúng làm với tôi thế nào thì tôi làm với chúng thế ấy”. **12** Nhưng họ nói với ông: “Chúng tôi đến để bắt anh và nộp cho người Phi-li-tia”. Sam-sôn nói: “Hãy thề rằng anh em không làm hại tôi”. **13** Họ đáp: “Không, chúng tôi chỉ trói và giao anh cho chúng chứ không giết anh”.

Vậy, họ trói ông bằng hai sợi dây thừng mới và đem ông ra khỏi vách đá. **14** Khi ông đến Lê-chi, dân Phi-li-tia reo hò đắc thắng. Thần khí Đức Giê-hô-va tác động trên ông, những sợi thừng trên cánh tay trở nên như những sợi chỉ lanh bị lửa cháy sém và rớt khỏi tay ông. **15** Bây giờ, ông thấy một xương hàm lừa đực còn tươi; ông vói tay lấy và dùng nó giết 1.000 người. **16** Rồi Sam-sôn nói:

“Vói một hàm lừa, ta chát thây từng đống!

Vói một hàm lừa, ta giết một ngàn người”.

**17** Nói xong, ông quăng cái hàm và gọi nơi đó là Ra-mát-lê-chi.\* **18** Sau đó, ông cảm thấy rất khát, ông kêu cầu Đức Giê-hô-va rằng: “Chính ngài đã phó sự giải cứu lớn lao này vào tay tôi tứ ngài. Nhưng bây giờ, lẽ nào con phải chết khát và rơi vào tay những kẻ không cắt bì này?”. **19** Vậy, Đức Chúa Trời khiến một cái hồ ở Lê-chi nứt ra và nước tuôn trào. Khi uống nước, sức lực Sam-sôn trở lại và ông hồi phục. Bởi đó, ông đặt tên chỗ này là Ên-ha-cô-rê,\* nó vẫn còn ở Lê-chi cho đến ngày nay.

**20** Sam-sôn làm quan xét trên Y-sơ-ra-ên vào thời dân Phi-li-tia được 20 năm.

<sup>^</sup> Quan 15:1 Hay “phòng trong”.

<sup>^</sup> Quan 15:17 Nghĩa là “đôi xương hàm”.

<sup>^</sup> Quan 15:19 Nghĩa là “suối của người kêu cầu”.

**16** Lần nọ, Sam-sôn đến Ga-xa, ông thấy một kỹ nữ và đi vào nhà cô.

<sup>2</sup> Người Ga-xa được báo rằng: “Sam-sôn đã đến đây”. Vậy, chúng bao vây và phục kích ông suốt đêm tại cổng thành. Chúng giữ im lặng cả đêm và nói với nhau rằng: “Khi trời sáng, chúng ta sẽ giết hắn”.

<sup>3</sup> Tuy nhiên, Sam-sôn cứ nằm đó đến nửa đêm. Lúc nửa đêm, ông trỗi dậy, nắm lấy những cánh cổng thành cùng hai cây trụ cổng. Ông giật tung chúng luôn với thanh cài. Ông vác chúng trên vai rồi mang lên đỉnh núi đối diện Hép-rôn.

<sup>4</sup> Sau đó, ông đem lòng yêu một người nữ ở thung lũng Sô-réc tên là Đa-li-la. <sup>5</sup> Các lãnh chúa của Phi-li-tia đến gặp cô và nói: “Cô hãy dụ hắn, hãy tìm hiểu xem điều gì khiến hắn có sức mạnh phi thường như thế và làm sao chúng ta có thể khống chế, bắt trói và khuất phục được hắn. Mỗi người chúng tôi sẽ cho cô 1.100 miếng bạc”.

<sup>6</sup> Rồi Đa-li-la nói với Sam-sôn: “Xin cho em biết sức mạnh phi thường của anh đến từ đâu? Phải dùng vật gì để trói và khuất phục được anh?”.

<sup>7</sup> Sam-sôn đáp: “Nếu người ta trói anh bằng bảy dây cung\* còn tươi, chưa bị khô, thì anh sẽ yếu như người thường”. <sup>8</sup> Vậy, các lãnh chúa Phi-li-tia đưa cho cô bảy dây cung còn tươi, chưa bị khô, và cô dùng chúng trói Sam-sôn lại. <sup>9</sup> Người Phi-li-tia mai phục ở phòng trong, và Đa-li-la gọi Sam-sôn rằng: “Sam-sôn ơi, người Phi-li-tia đến!”. Ông liền bứt đứt các dây cung, dễ dàng như sợi lanh đứt lìa khi gặp lửa. Bí mật về sức mạnh của ông vẫn chưa bị lộ.

<sup>10</sup> Đa-li-la nói với Sam-sôn: “Kìa! Anh lừa em và nói dối em. Cho em biết đi mà, phải dùng vật gì để trói được anh?”. <sup>11</sup> Ông đáp: “Nếu người ta trói anh bằng những sợi thừng mới, chưa dùng làm việc gì, thì anh sẽ yếu như người thường”. <sup>12</sup> Vậy, Đa-li-la lấy những sợi thừng mới trói ông lại và kêu lên: “Sam-sôn ơi, người Phi-li-tia đến!”. (Lúc bấy giờ, phòng trong đã có người mai phục). Ông liền bứt đứt dây trói khỏi cánh tay như những sợi chỉ.



**13** Sau đó, Đa-li-la nói với Sam-sôn: “Đến giờ mà anh vẫn lừa em và nói dối em. Hãy cho em biết phải dùng vật gì để trói được anh”. Ông bảo cô: “Em phải dết bảy bím tóc trên đầu anh bằng sợi dọc trên khung cửi”. **14** Vậy, cô dùng một que dết để giữ chặt chúng rồi kêu lên rằng: “Sam-sôn ơi, người Phi-li-tia đến!”. Ông thức dậy và giật tung que dết cùng với sợi dọc.

**15** Bảy giờ, cô nói với ông: “Sao anh có thể nói: ‘Anh yêu em’ khi lòng anh chẳng ở cùng em? Đã ba lần anh lừa dối em, chẳng cho em biết nguồn sức mạnh phi thường của anh”. **16** Vì cô cứ nài ép và gây áp lực cho ông hết ngày này sang ngày khác nên ông mệt mỏi đến chết được. **17** Thế là ông mở lòng với cô và nói: “Dao cạo chưa bao giờ chạm vào đầu anh, vì anh là người Na-xi-rê của Đức Chúa Trời từ lúc ra đời.\* Nếu bị cạo đầu, sức mạnh của anh sẽ mất và anh sẽ yếu như mọi người khác”.

**18** Đa-li-la thấy ông đã mở lòng với mình thì liền gọi các lãnh chúa Phi-li-tia đến và nói: “Lần này các ông hãy lên đây, vì Sam-sôn đã mở lòng với tôi”. Vậy, các lãnh chúa Phi-li-tia lên gặp cô và mang theo bạc. **19** Cô để Sam-sôn ngủ trên đầu gối mình; rồi gọi người cạo bảy bím tóc trên đầu ông. Cô bắt đầu chế ngự được Sam-sôn vì sức mạnh đang lìa khỏi ông. **20** Bảy giờ, cô kêu lên: “Sam-sôn ơi, người Phi-li-tia đến!”. Ông thức dậy và nói: “Ta sẽ ra ngoài như những lần trước và bung mình thoát thân”. Nhưng ông không biết Đức Giê-hô-va đã lìa khỏi ông. **21** Người Phi-li-tia bắt được Sam-sôn và móc hai mắt ông. Chúng đem ông xuống Ga-xa rồi dùng hai cái xiềng bằng đồng xích ông lại. Ông trở thành kẻ xay cối trong ngục. **22** Nhưng tóc trên đầu ông bắt đầu mọc lại sau khi bị cạo.

**23** Các lãnh chúa Phi-li-tia nhóm nhau lại để dâng vật tế lễ rất lớn cho thần của chúng là Đa-gôn và ăn mừng, vì chúng nói: “Thần của chúng ta đã phó kẻ thù chúng ta là Sam-sôn vào tay chúng ta!”. **24** Khi dân Phi-li-tia thấy Sam-sôn, chúng ca ngợi thần của mình rằng: “Thần của chúng ta đã phó kẻ thù chúng ta vào tay chúng ta, là kẻ đã tàn phá đất đai và giết rất nhiều người của chúng ta”.

**25** Vì đang hứng chí, chúng nói: “Hãy gọi Sam-sôn ra làm trò cho chúng ta”. Vậy, chúng gọi Sam-sôn ra khỏi ngục để mua vui cho chúng; chúng để



ông đứng giữa các cây cột. <sup>26</sup> Sam-sôn nói với cậu bé dặt tay mình rằng: “Hãy để ta sờ những cột chống đỡ nhà để ta có thể dựa vào chúng”. <sup>27</sup> (Ngôi nhà đang có đầy nam lẫn nữ. Hết thầy lãnh chúa Phi-li-tia đều có mặt, trên sân thượng có khoảng 3.000 người nam và nữ đang xem Sam-sôn làm trò).

<sup>28</sup> Bảy giờ, Sam-sôn kêu cầu Đức Giê-hô-va: “Chúa Tồi Thượng Giê-hô-va ơi, xin nhớ đến con, Đức Chúa Trời ơi, xin ban sức mạnh cho con chỉ lần này thôi, hãy để con trả thù dân Phi-li-tia vì có một trong hai con mắt của con”.

<sup>29</sup> Rồi Sam-sôn vịn vào hai cột chống đỡ nhà ở giữa và tì vào chúng, tay phải trên cột này và tay trái trên cột kia. <sup>30</sup> Sam-sôn kêu lên: “Nguyện ta chết chung với người Phi-li-tia!”. Ông dùng hết sức đẩy hai cây cột, ngôi nhà đổ sập xuống các lãnh chúa cùng mọi kẻ đang có mặt. Vậy, khi chết ông giết nhiều người hơn lúc còn sống.

<sup>31</sup> Sau đó, anh em ông cùng cả nhà cha ông xuống mang ông về. Họ đem ông lên rồi chôn giữa Xô-rê-a và Ê-ta-ôn, trong mộ của Ma-nô-a, cha ông. Sam-sôn làm quan xét trên Y-sơ-ra-ên được 20 năm.

<sup>^</sup> [Quan 16:7](#) Hay “gân”.

<sup>^</sup> [Quan 16:17](#) Hay “từ trong bụng mẹ”.

**17** Tại vùng núi của Ép-ra-im có một người đàn ông tên là Mi-chê.

<sup>2</sup> Ông nói với mẹ rằng: “Mẹ có nhớ đã bị mất 1.100 miếng bạc không? Mẹ đã nguyện rửa người nào lấy chúng, và con đã nghe những lời đó. Này! Con đang giữ số bạc ấy. Con chính là kẻ đã lấy chúng”. Mẹ ông đáp: “Nguyện Đức Giê-hô-va ban phước cho con trai mẹ”. <sup>3</sup> Vậy, ông trả lại 1.100 miếng bạc cho mẹ, nhưng bà nói: “Tay tôi chắc chắn sẽ biệt riêng số bạc này ra thánh cho Đức Giê-hô-va, để con trai tôi dùng chúng mà làm một tượng chạm và một tượng đúc. Giờ mẹ giao chúng lại cho con”.

<sup>4</sup> Sau khi Mi-chê trả số bạc cho mẹ, bà lấy 200 miếng đưa cho thợ bạc. Ông dùng chúng làm một tượng chạm và một tượng đúc; chúng được đặt trong nhà Mi-chê. <sup>5</sup> Mi-chê có một nhà cho các thần, ông làm một cái ê-phốt cùng các tượng thê-ra-phim,\* rồi phong một con trai làm thầy tế lễ cho mình. <sup>6</sup> Thời đó không có vua trong Y-sơ-ra-ên. Mỗi người đều làm theo những gì mắt mình xem là đúng.

<sup>7</sup> Bấy giờ, có một thanh niên sống tại Bết-lê-hem ở Giu-đa, thuộc gia tộc Giu-đa. Ấy là một người Lê-vi, và anh đã sống tại đó một thời gian. <sup>8</sup> Anh rời thành Bết-lê-hem ở Giu-đa để tìm nơi sinh sống. Trên đường đi, anh đến vùng núi của Ép-ra-im và đến nhà Mi-chê. <sup>9</sup> Mi-chê hỏi: “Anh từ đâu đến?”. Anh đáp: “Tôi là người Lê-vi sống tại Bết-lê-hem ở Giu-đa, tôi đang tìm một nơi sinh sống”. <sup>10</sup> Mi-chê nói: “Hãy ở lại với tôi, làm cố vấn\* và thầy tế lễ cho tôi. Tôi sẽ cho anh mười miếng bạc mỗi năm, sẽ cấp cho anh một bộ quần áo và lương thực”. Vậy, người Lê-vi ấy đi vào. <sup>11</sup> Người Lê-vi ấy đồng ý ở lại với Mi-chê, và anh giống như con trai của ông vậy. <sup>12</sup> Ngoài ra, Mi-chê còn phong anh làm thầy tế lễ cho mình, và anh sống trong nhà Mi-chê. <sup>13</sup> Sau đó, Mi-chê nói: “Giờ tôi biết Đức Giê-hô-va sẽ đối xử tốt với tôi, vì người Lê-vi kia đã trở thành thầy tế lễ của tôi”.

^ Quan 17:5 Hay “thần của gia đình; tượng thờ”.

^ Quan 17:10 Ds: “cha”.



**18** Vào thời đó, không có vua trong Y-sơ-ra-ên, chi phái Đan đang tìm kiếm phần thừa kế để làm nơi sinh sống, vì đến lúc ấy, họ vẫn chưa nhận được phần thừa kế giữa các chi phái Y-sơ-ra-ên.

<sup>2</sup> Chi phái Đan sai năm người trong gia tộc, là những người có năng lực ở Xô-rê-a và Ê-ta-ôn, để đi do thám cũng như thăm dò xứ, và nói rằng: “Hãy đi thăm dò xứ”. Khi những người ấy đến vùng núi của Ép-ra-im, đến nhà Mi-chê thì họ qua đêm tại đó. <sup>3</sup> Lúc đến gần nhà Mi-chê, họ nhận ra giọng của người thanh niên Lê-vi. Họ tới hỏi anh: “Ai đưa anh đến đây? Anh đang làm gì ở nơi này? Điều gì đã giữ anh lại?”. <sup>4</sup> Anh ta đáp: “Vì Mi-chê đã làm điều này điều nọ cho tôi, ông thuê tôi làm thầy tế lễ cho ông”. <sup>5</sup> Họ nói với anh: “Xin anh hỏi Đức Chúa Trời xem chuyến đi của chúng tôi sẽ thành công hay không”. <sup>6</sup> Thầy tế lễ đáp: “Hãy đi bình an. Đức Giê-hô-va ở cùng các anh trong chuyến đi này”.

<sup>7</sup> Vậy, năm người đó lên đường và đến La-ít, thấy dân ở đó sống tự lập theo cách của người Si-đôn. Họ sống thâm lặng và vô tư, chẳng có kẻ đô hộ áp bức làm cho bất an. Họ ở xa dân Si-đôn và không giao thiệp với ai.

<sup>8</sup> Khi những người do thám trở về Xô-rê-a và Ê-ta-ôn, anh em của họ hỏi: “Mọi việc sao rồi?”. <sup>9</sup> Họ đáp: “Chúng ta hãy lên đánh chúng, vì chúng tôi thấy xứ đó rất tốt. Sao anh em lại do dự? Đừng chần chừ, hãy vào chiếm xứ đi. <sup>10</sup> Khi đến nơi, anh em sẽ thấy một dân tộc vô tư và xứ của chúng thì rộng lớn. Đức Chúa Trời đã phó xứ ấy vào tay anh em, đó là một xứ chẳng thiếu thứ gì trên đất”.

<sup>11</sup> Có 600 người nam thuộc gia tộc Đan được trang bị cho chiến trận lên đường từ Xô-rê-a và Ê-ta-ôn. <sup>12</sup> Họ đi lên và đóng trại ở Ki-ri-át-giê-a-rim thuộc Giu-đa. Đó là lý do nơi ấy, tức phía tây của Ki-ri-át-giê-a-rim, được gọi là Ma-ha-ne-đan\* cho đến ngày nay. <sup>13</sup> Từ nơi ấy, họ đi đến vùng núi của Ép-ra-im và đến nhà Mi-chê.

**14** Năm người đã do thám xứ La-ít nói với anh em mình rằng: “Anh em biết không? Trong những nhà đó có một cái ê-phót, các tượng thê-ra-phin,<sup>\*</sup> một tượng chạm và một tượng đúc. Hãy nghĩ xem mình sẽ làm gì”. **15** Vậy, họ dừng lại, đến nhà của người thanh niên Lê-vi gần nhà Mi-chê và hỏi thăm. **16** Trong lúc đó, 600 người Đan được trang bị cho chiến trận đứng tại cổng. **17** Năm người đã do thám xứ đi vào và lấy tượng chạm, ê-phót, các tượng thê-ra-phin cùng tượng đúc. (Còn thầy tế lễ thì đứng tại cổng với 600 người được trang bị cho chiến trận). **18** Họ vào nhà Mi-chê và lấy tượng chạm, ê-phót, các tượng thê-ra-phin cùng tượng đúc. Thầy tế lễ hỏi họ: “Các anh làm gì vậy?”. **19** Họ đáp: “Hãy im lặng. Lấy tay che miệng lại và đi cùng chúng tôi để làm cố vấn<sup>\*</sup> và thầy tế lễ cho chúng tôi. Điều gì tốt hơn? Làm thầy tế lễ cho nhà của một người hay trở thành thầy tế lễ cho một chi phái và một gia tộc trong Y-sơ-ra-ên?”. **20** Thầy tế lễ thấy vừa ý, anh ta lấy ê-phót, các tượng thê-ra-phin cùng tượng chạm và đi với họ.

**21** Rồi họ lên đường, để con cái, súc vật và những thứ có giá trị đi phía trước. **22** Lúc họ đã đi được một quãng xa nhà Mi-chê thì những người sống trong các nhà gần nhà Mi-chê tập hợp lại và đuổi kịp người Đan. **23** Khi người Đan nghe tiếng gọi, họ quay mặt lại và nói với Mi-chê rằng: “Có chuyện gì vậy? Sao các người tập hợp lại?”. **24** Ông đáp: “Các ông đã lấy những thần tôi làm ra, còn mang cả thầy tế lễ đi nữa. Vậy thì tôi còn lại gì? Thế mà các ông còn hỏi: ‘Có chuyện gì với ông vậy?’”. **25** Người Đan nói: “Đừng lên giọng với chúng tôi kéo những kẻ giận dữ<sup>\*</sup> sẽ tấn công ông, rồi ông và cả nhà ông sẽ mất mạng”. **26** Vậy, người Đan tiếp tục lên đường; còn Mi-chê thấy họ mạnh hơn ông nên đành quay lại và trở về nhà.

**27** Sau khi lấy những thứ Mi-chê đã làm và dẫn theo thầy tế lễ của ông, người Đan đi đến La-ít, đến chỗ có một dân sống thâm lặng và vô tư. Họ dùng gươm giết dân ở đó rồi đốt thành. **28** Không ai giải cứu thành vì thành ở xa Si-đôn và không giao thiệp với ai. Thành ấy nằm trong thung lũng thuộc Bết-rê-hốp. Người Đan xây lại thành và sống tại đó. **29** Họ còn đặt tên thành là Đan theo tên tổ phụ Đan, con của Y-sơ-ra-ên. Tuy nhiên, tên cũ của thành là La-ít. **30** Sau đó, người Đan dựng tượng chạm mà Mi-chê đã làm. Giô-nathan con cháu của Ghệt-sôm, con trai Môi-se, cùng các con cháu mình trở

thành thầy tế lễ trong chi phái Đan cho đến ngày cư dân của xứ bị lưu đày.  
**31** Họ dựng tượng chạm mà Mi-chê đã làm, và nó vẫn ở đó suốt thời gian nhà của Đức Chúa Trời ở tại Si-lô.

<sup>^</sup> Quan 18:12 Nghĩa là “trại của Đan”.

<sup>^</sup> Quan 18:14 Hay “thần của gia đình; tượng thờ”.

<sup>^</sup> Quan 18:19 Ds: “cha”.

<sup>^</sup> Quan 18:25 Hay “những kẻ có tâm hồn cay đắng”.

**19** Thời đó, khi không có vua trong Y-sơ-ra-ên, có một người Lê-vi sống ở nơi hẻo lánh trong vùng núi của Ép-ra-im. Ông lấy một người từ Bết-lê-hem thuộc Giu-đa làm vợ lẽ. <sup>2</sup> Nhưng người vợ lẽ không chung thủy với ông, cô bỏ ông để về nhà cha tại Bết-lê-hem thuộc Giu-đa. Cô ở đó bốn tháng. <sup>3</sup> Sau đó, người chồng đi tìm để thuyết phục cô trở về; cùng đi với ông có một người hầu nam và hai con lừa. Cô dẫn ông vào nhà cha mình. Khi thấy ông, cha cô rất vui mừng. <sup>4</sup> Vậy, cha vợ ông, tức cha của người phụ nữ trẻ ấy, nài nỉ ông ở lại với mình trong ba ngày. Họ ăn uống cùng nhau, và ông qua đêm tại đó.

<sup>5</sup> Vào ngày thứ tư, khi họ thức dậy sớm để lên đường, cha của người phụ nữ trẻ nói với con rể: “Hãy ăn chút gì cho có sức rồi hãy đi”. <sup>6</sup> Vậy, họ ngồi xuống, cùng nhau ăn uống; rồi cha của người nữ nói với ông: “Hãy ở lại đêm nay và nghỉ ngơi thoải mái”. <sup>7</sup> Khi ông đứng lên định đi, cha vợ cứ nài nỉ mãi nên ông đành ở thêm một đêm.

<sup>8</sup> Sáng ngày thứ năm, ông dậy sớm để đi nhưng cha người nữ nói: “Con hãy ăn chút gì cho có sức”. Họ nán lại đến xế chiều và cả hai cứ tiếp tục ăn uống. <sup>9</sup> Khi ông đứng lên định đi cùng vợ lẽ và người hầu của mình thì cha vợ, tức cha của người phụ nữ trẻ, nói với ông: “Kìa! Gần tối rồi. Con hãy ở lại đêm nay. Sắp hết ngày rồi. Hãy ở lại đêm nay và nghỉ ngơi thoải mái. Mai con có thể dậy sớm và lên đường trở về nhà”. <sup>10</sup> Tuy nhiên, vì không muốn ở thêm đêm nữa nên ông lên đường đi đến Giê-bu, tức Giê-ru-sa-lem. Đi với ông có hai con lừa được thắt yên, cùng vợ lẽ và người hầu.

<sup>11</sup> Khi họ gần đến Giê-bu thì trời sắp tối. Vậy, người hầu nói với chủ mình rằng: “Chúng ta có nên ghé vào thành này của người Giê-bu và nghỉ đêm không?”. <sup>12</sup> Nhưng người chủ đáp: “Chúng ta không nên ghé vào thành của người ngoại quốc chẳng phải dân Y-sơ-ra-ên. Chúng ta sẽ đi tiếp đến Ghi-bê-át”. <sup>13</sup> Ông bảo người hầu: “Hãy cố đi đến một trong những nơi đằng kia; chúng ta sẽ nghỉ đêm ở Ghi-bê-át hoặc Ra-ma”. <sup>14</sup> Vậy, họ tiếp tục lên

đường, và khi đến gần Ghi-bê-át thuộc chi phái Bên-gia-min thì mặt trời bắt đầu lặn.

**15** Họ dừng lại và ghé vào Ghi-bê-át để nghỉ đêm. Khi vào thành, họ ngồi tại quảng trường nhưng không ai mời họ vào nhà để nghỉ đêm. **16** Cuối cùng, lúc chiều tối, có một ông lão vừa đi làm ruộng về. Ông đến từ vùng núi của Ép-ra-im và đã sống ở Ghi-bê-át một thời gian; nhưng dân thành là người Bên-gia-min. **17** Khi nhìn lên, ông thấy có lũ khách tại quảng trường. Ông lão nói: “Anh đang đi đâu và từ đâu đến?”. **18** Người đàn ông đáp: “Chúng tôi đi từ Bết-lê-hem thuộc Giu-đa đến một nơi hẻo lánh ở vùng núi của Ép-ra-im, là nơi tôi sinh sống. Tôi đã đến Bết-lê-hem thuộc Giu-đa và đang trên đường đến nhà Đức Giê-hô-va,\* nhưng không ai mời chúng tôi vào nhà.

**19** Chúng tôi có đủ rơm và cỏ khô cho hai con lừa, có đủ bánh và rượu cho tôi, cho người nữ này và người hầu của tôi. Chúng tôi chẳng thiếu thứ gì”.

**20** Tuy nhiên, ông lão nói: “Chúc anh bình an! Anh cần gì cứ để tôi lo. Chỉ xin anh đừng qua đêm tại quảng trường này”. **21** Vậy, ông dẫn người ấy vào nhà và cho hai con lừa ăn. Rồi họ rửa chân và cùng nhau ăn uống.

**22** Khi họ đang nghỉ ngơi thoải mái thì một số kẻ vô lại trong thành vây quanh nhà và đập cửa; chúng cứ nói với ông lão chủ nhà rằng: “Mang người đàn ông trong nhà lão ra đây cho bọn ta quan hệ”. **23** Ông lão liền đi ra và nói: “Dừng, các anh em, đừng làm điều gian ác. Xin các anh, người này là khách trong nhà tôi. Xin đừng làm điều ô nhục đó. **24** Ở đây có con gái còn trinh của tôi cùng vợ lẽ của người đàn ông này, để tôi đưa họ ra và nếu muốn, các anh có thể làm nhục họ. Nhưng các anh không được làm điều ô nhục đó với người này”.

**25** Nhưng bọn chúng không nghe ông lão nên người đàn ông kia nắm lấy vợ lẽ và mang cô ra ngoài cho bọn chúng. Chúng hãm hiếp và hành hạ cô suốt đêm cho đến sáng. Khi tảng sáng, chúng mới thả cô đi. **26** Sáng sớm, cô đi đến và ngã trước cửa nhà ông lão, nơi chủ mình đang ở, cô nằm đó cho đến khi trời sáng hẳn. **27** Khi chủ cô thức dậy vào buổi sáng và mở cửa ra ngoài để tiếp tục lên đường thì ông nhìn thấy vợ lẽ mình nằm trước nhà, hai



tay đặt trên ngưỡng cửa. **28** Ông bảo cô: “Dậy đi, chúng ta phải lên đường”, nhưng không có tiếng trả lời. Ông đặt cô trên lưng lừa và đi về nhà.

**29** Về đến nhà, ông lấy dao mổ súc vật, dùng tay giữ người vợ lẽ, chặt cô thành 12 phần rồi gửi mỗi phần đến mỗi vùng của Y-sơ-ra-ên. **30** Hết thảy những người thấy điều ấy đều nói: “Từ lúc dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ai Cập cho đến nay, chuyện như thế chưa hề xảy ra và cũng chưa từng thấy. Hãy xem xét, bàn bạc và cho chúng tôi biết điều phải làm”.

<sup>^</sup> [Quan 19:18](#) Cũng có thể là “và tôi hầu việc ở nhà Đức Giê-hô-va”.

**20** Vậy, toàn thể dân Y-sơ-ra-ên đều nhóm lại, từ Đan đến Bê-e-sê-ba cùng cả vùng Ga-la-át. Dân chúng cùng nhau nhóm lại trước mặt Đức Giê-hô-va tại Mích-ba. <sup>2</sup> Các thủ lĩnh của dân chúng cùng mọi chi phái Y-sơ-ra-ên đều đứng tại vị trí mình trong hội chúng của Đức Chúa Trời, tổng cộng có 400.000 bộ binh được trang bị gươm.

<sup>3</sup> Chi phái Bê-n-gia-min hay rằng những người nam Y-sơ-ra-ên đã đi lên Mích-ba.

Người Y-sơ-ra-ên hỏi: “Hãy cho chúng tôi biết làm sao chuyện tồi tệ đó lại xảy ra?”. <sup>4</sup> Người Lê-vi, chồng của người nữ bị giết, đáp: “Tôi cùng vợ lẽ đi đến Ghi-bê-át thuộc Bê-n-gia-min để nghỉ đêm. <sup>5</sup> Nhưng ban đêm, cư dân\* thành Ghi-bê-át trỗi dậy nghịch cùng tôi và bao vây căn nhà. Chúng định giết tôi nhưng lại hãm hiếp vợ lẽ của tôi, và nàng chết. <sup>6</sup> Vậy, tôi chặt xác vợ lẽ thành từng phần rồi gửi đến mọi vùng đất thừa kế của Y-sơ-ra-ên, vì chúng đã làm điều đáng xấu hổ và ô nhục trong Y-sơ-ra-ên. <sup>7</sup> Bây giờ, hỏi tất cả dân Y-sơ-ra-ên, anh em hãy cho lời khuyên và ý kiến tại đây”.

<sup>8</sup> Hết thầy mọi người đều đồng loạt đứng dậy và nói: “Không ai trong chúng ta sẽ trở về lều hay nhà mình. <sup>9</sup> Đây là điều chúng ta sẽ làm với Ghi-bê-át: Chúng ta sẽ bắt thăm mà đánh thành ấy. <sup>10</sup> Từ mọi chi phái Y-sơ-ra-ên, chúng ta sẽ chọn 10 người trong 100 người, 100 người trong 1.000 người, 1.000 người trong 10.000 người để lo hậu cần cho quân đội, hầu họ có thể đánh thành Ghi-bê-át của Bê-n-gia-min vì chuyện ô nhục chúng đã làm trong Y-sơ-ra-ên”. <sup>11</sup> Vậy, mọi người nam Y-sơ-ra-ên cùng nhau nhóm lại như những đồng minh để đánh thành Ghi-bê-át.

<sup>12</sup> Sau đó, các chi phái Y-sơ-ra-ên cho người đến nói với hết thầy người thuộc chi phái Bê-n-gia-min rằng: “Sao giữa anh em lại có chuyện tồi tệ ấy? <sup>13</sup> Hãy giao nộp những kẻ vô lại trong thành Ghi-bê-át để chúng tôi xử tử chúng và xóa bỏ điều gian ác khỏi Y-sơ-ra-ên”. Nhưng người Bê-n-gia-min không chịu nghe các anh em Y-sơ-ra-ên của họ.

**14** Người Bên-gia-min từ các thành đến tập hợp tại Ghi-bê-át để tranh chiến với người Y-sơ-ra-ên. **15** Vào ngày đó, chi phái Bên-gia-min tập hợp từ các thành của họ 26.000 người nam được trang bị gươm, chưa kể 700 lính tinh nhuệ từ Ghi-bê-át. **16** Trong đạo quân này có 700 lính tinh nhuệ thuận tay trái, mỗi người đều có tài bắn đá bách phát bách trúng, không sai một li.

**17** Người Y-sơ-ra-ên, không kể chi phái Bên-gia-min, tập hợp 400.000 người nam được trang bị gươm, mỗi người đều là chiến binh lão luyện.

**18** Họ trời dậy và đi đến Bê-tên để cầu hỏi Đức Chúa Trời. Người Y-sơ-ra-ên nói: “Ai trong chúng con sẽ dẫn đầu trận chiến chống lại người Bên-gia-min?”. Đức Giê-hô-va trả lời: “Giu-đa sẽ dẫn đầu”.

**19** Vậy, vào buổi sáng, người Y-sơ-ra-ên trời dậy và đóng trại trước Ghi-bê-át.

**20** Người Y-sơ-ra-ên ra trận giao chiến với chi phái Bên-gia-min; họ dàn quân tại Ghi-bê-át. **21** Người Bên-gia-min ra khỏi Ghi-bê-át và đánh giết 22.000 người Y-sơ-ra-ên trong ngày hôm đó. **22** Nhưng đạo quân Y-sơ-ra-ên thể hiện lòng can đảm và lại dàn trận cùng một chỗ như ngày đầu tiên. **23** Rồi người Y-sơ-ra-ên đi lên và than khóc trước mặt Đức Giê-hô-va cho đến chiều tối, họ cầu hỏi Đức Giê-hô-va rằng: “Chúng con có nên giao chiến với anh em mình là người Bên-gia-min một lần nữa không?”. Đức Giê-hô-va đáp: “Hãy lên đánh chúng”.

**24** Vậy, người Y-sơ-ra-ên tiến quân đến gần người Bên-gia-min vào ngày thứ hai. **25** Người Bên-gia-min ra khỏi Ghi-bê-át để giao chiến với họ vào ngày thứ hai và đánh giết thêm 18.000 người Y-sơ-ra-ên, tất cả đều được trang bị gươm. **26** Hết thấy người Y-sơ-ra-ên lại đi lên Bê-tên. Họ than khóc và ngồi trước mặt Đức Giê-hô-va. Ngày hôm ấy, họ kiêng ăn đến chiều tối và dâng lễ vật thiêu cùng lễ vật hòa thuận trước mặt Đức Giê-hô-va. **27** Rồi người Y-sơ-ra-ên cầu hỏi Đức Giê-hô-va, vì vào thời ấy, hòm của giao ước Đức Chúa Trời đang ở đó. **28** Thời bấy giờ, Phi-nê-a, con trai Ê-lê-a-xa, cháu A-rôn, đang phục vụ trước Hòm Giao Ước. Người Y-sơ-ra-ên hỏi: “Chúng con có nên giao chiến với anh em mình là người Bên-gia-min một lần nữa không? Hay chúng con nên dừng lại?”. Đức Giê-hô-va phán: “Hãy đi lên, vì

ngày mai ta sẽ phó chúng vào tay các con”. <sup>29</sup> Sau đó, người Y-sơ-ra-ên đặt quân mai phục quanh thành Ghi-bê-át.

<sup>30</sup> Người Y-sơ-ra-ên lại lên giao chiến với người Bên-gia-min vào ngày thứ ba, họ dàn quân trước thành Ghi-bê-át như những lần trước. <sup>31</sup> Khi người Bên-gia-min ra giao chiến, chúng bị dụ đi xa thành. Rồi như những lần trước, chúng bắt đầu tấn công và giết được một số người trên các đường cái, một đường dẫn lên Bê-tên còn đường kia dẫn đến Ghi-bê-át, có khoảng 30 người Y-sơ-ra-ên bị giết ngoài đồng. <sup>32</sup> Thế nên, người Bên-gia-min nói: “Chúng đang bại trận trước mặt chúng ta như những lần trước”. Nhưng người Y-sơ-ra-ên nói: “Chúng ta sẽ rút lui và dụ chúng ra xa thành, đến những đường cái”. <sup>33</sup> Hết thấy người Y-sơ-ra-ên trỗi dậy từ chỗ mình và dàn quân tại Ba-anh-ta-ma. Trong khi đó, đội quân mai phục của Y-sơ-ra-ên tại vùng phụ cận Ghi-bê-át cũng xông đến tấn công. <sup>34</sup> Vậy, 10.000 lính tinh nhuệ của Y-sơ-ra-ên đến trước thành Ghi-bê-át và trận chiến diễn ra rất khốc liệt. Nhưng người Bên-gia-min không biết tai họa đang đến gần.

<sup>35</sup> Đức Giê-hô-va đánh bại người Bên-gia-min trước mặt người Y-sơ-ra-ên. Vào ngày đó, người Y-sơ-ra-ên giết 25.100 người Bên-gia-min, tất cả đều được trang bị gươm.

<sup>36</sup> Tuy nhiên, người Bên-gia-min tưởng người Y-sơ-ra-ên sẽ bị đánh bại khi họ rút lui trước mặt mình, nhưng thật ra họ rút lui vì tin cậy nơi đội quân mai phục được bố trí để tấn công Ghi-bê-át. <sup>37</sup> Quân mai phục nhanh chóng hành động và xông vào Ghi-bê-át. Họ tản ra và dùng gươm giết cả thành.

<sup>38</sup> Người Y-sơ-ra-ên đã sắp đặt rằng đội quân mai phục sẽ đốt khói ra hiệu từ trong thành.

<sup>39</sup> Khi người Y-sơ-ra-ên rút khỏi trận địa, người Bên-gia-min bắt đầu tấn công và giết khoảng 30 người Y-sơ-ra-ên, và nói rằng: “Rõ ràng chúng lại bị chúng ta đánh bại như trận trước”. <sup>40</sup> Nhưng ám hiệu từ thành Ghi-bê-át bốc lên như một cột khói. Khi người Bên-gia-min quay lại nhìn thì thấy cả thành bốc cháy ngợp trời. <sup>41</sup> Người Y-sơ-ra-ên quay ngược lại, và người Bên-gia-min mất hết nhuệ khí vì thấy tai họa đã ập xuống. <sup>42</sup> Chúng tháo chạy khỏi người Y-sơ-ra-ên về phía hoang mạc, nhưng không thể thoát khỏi trận chiến.

Những quân lính đang ra khỏi các thành cũng hợp sức đánh giết chúng.

**43** Họ bao vây và truy kích người Bên-gia-min không ngừng nghỉ. Họ chà đạp chúng ngay trước thành Ghi-bê-át về phía đông. **44** Cuối cùng, 18.000 người Bên-gia-min mất mạng, tất cả đều là chiến binh dũng mãnh.

**45** Người Bên-gia-min quay lưng bỏ chạy vào hoang mạc, đến vách đá Rim-môn. Người Y-sơ-ra-ên giết 5.000 người của chúng trên các đường cái và cứ truy kích đến tận Ghi-đê-om; họ giết thêm 2.000 người nữa. **46** Tổng số người Bên-gia-min chết vào ngày đó lên đến 25.000 người được trang bị gươm, tất cả đều là chiến binh dũng mãnh. **47** Nhưng có 600 người rút vào hoang mạc, đến vách đá Rim-môn và ở đó bốn tháng.

**48** Người Y-sơ-ra-ên quay lại đánh chi phái Bên-gia-min và dùng gươm giết dân trong thành, từ người cho đến súc vật, hết thảy những gì còn sót lại. Ngoài ra, họ cũng đốt tất cả các thành trên đường đi.

<sup>^</sup> [Quan 20:5](#) Cũng có thể là “chủ đất”.

**21** Bấy giờ, những người nam Y-sơ-ra-ên lập lời thề này tại Mích-ba:

“Sẽ không ai trong chúng ta gả con gái mình làm vợ người Bên-gia-min”.

<sup>2</sup> Vậy, dân chúng đến Bê-tên và ngồi trước mặt Đức Chúa Trời cho tới chiều tối, họ kêu than và khóc lóc cay đắng. <sup>3</sup> Họ nói: “Ôi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, sao điều này lại xảy ra trong Y-sơ-ra-ên? Sao ngày nay Y-sơ-ra-ên lại mất đi một chi phái?”. <sup>4</sup> Ngày hôm sau, dân chúng dậy sớm và dựng một bàn thờ tại đó để dâng lễ vật thiêu và lễ vật hòa thuận.

<sup>5</sup> Dân Y-sơ-ra-ên nói: “Trong hết thảy chi phái Y-sơ-ra-ên, ai đã không đến nhóm lại trước mặt Đức Giê-hô-va?”, vì họ đã lập một lời thề trọng thề rằng ai không đến trình diện Đức Giê-hô-va tại Mích-ba thì nhất định sẽ bị xử tử. <sup>6</sup> Dân Y-sơ-ra-ên cảm thấy đau buồn về điều đã xảy ra với anh em mình là chi phái Bên-gia-min. Họ nói: “Ngày nay, một chi phái đã bị chặt khỏi Y-sơ-ra-ên. <sup>7</sup> Chúng ta phải làm gì để những người còn sót lại lấy được vợ? Vì chúng ta đã chỉ Đức Giê-hô-va mà thề rằng không gả con gái mình cho họ”.

<sup>8</sup> Sau đó, họ hỏi: “Trong vòng các chi phái Y-sơ-ra-ên, ai đã không đến trình diện Đức Giê-hô-va tại Mích-ba?”. Họ phát hiện rằng không một người nào từ Gia-be-ga-la-át có mặt tại trại mà dân chúng đã nhóm lại. <sup>9</sup> Khi đếm số dân, họ thấy không một cư dân Gia-be-ga-la-át nào có mặt. <sup>10</sup> Vậy, dân chúng phái 12.000 người nam dũng mãnh nhất đến Gia-be-ga-la-át. Họ ra lệnh cho những người đó: “Hãy dùng gươm giết mọi cư dân Gia-be-ga-la-át, luôn cả phụ nữ và trẻ em. <sup>11</sup> Đây là điều các anh phải làm: Hãy giết mọi người nam cùng mọi người nữ đã ăn nằm với người nam”. <sup>12</sup> Họ tìm thấy trong vòng cư dân Gia-be-ga-la-át có 400 cô gái còn trinh, chưa hề ăn nằm với người nam. Vậy, họ mang các cô về trại ở Si-lô, thuộc xứ Ca-na-an.

<sup>13</sup> Hết thảy dân chúng gửi thông điệp cho những người Bên-gia-min ở vách đá Rim-môn để giảng hòa. <sup>14</sup> Vậy, người Bên-gia-min trở về và dân chúng giao cho họ những người nữ còn sót lại của Gia-be-ga-la-át, nhưng

không đủ cho họ. <sup>15</sup> Dân Y-sơ-ra-ên cảm thấy đau buồn về điều xảy ra cho chi phái Bên-gia-min, vì Đức Giê-hô-va đã chia cắt họ khỏi các chi phái Y-sơ-ra-ên. <sup>16</sup> Các trưởng lão của dân chúng nói: “Chúng ta phải làm gì để những người còn lại lấy được vợ? Vì mọi người nữ của chi phái Bên-gia-min đã bị tiêu diệt”. <sup>17</sup> Họ đáp: “Cần có một phần thừa kế cho những người sót lại của chi phái Bên-gia-min, để chi phái ấy không bị xóa khỏi Y-sơ-ra-ên. <sup>18</sup> Nhưng chúng ta không được gả con gái mình cho họ, vì dân Y-sơ-ra-ên đã thề: ‘Đáng rửa thay kẻ nào gả con mình làm vợ người Bên-gia-min’”.

<sup>19</sup> Cuối cùng, họ nói: “Này! Có một kỳ lễ hằng năm cho Đức Giê-hô-va tại Si-lô, ở phía bắc Bê-tên, phía đông đường cái từ Bê-tên lên Si-chem và phía nam Lê-bô-na”. <sup>20</sup> Vậy, họ ra lệnh cho người Bên-gia-min: “Hãy phục sẵn trong các vườn nho. <sup>21</sup> Khi thấy những thiếu nữ Si-lô ra nhảy múa theo vòng tròn thì mỗi người trong các anh hãy ra khỏi vườn nho, bắt một thiếu nữ Si-lô về làm vợ, rồi trở về vùng đất của Bên-gia-min. <sup>22</sup> Nếu cha hoặc anh em của họ đến than phiền chúng tôi thì chúng tôi sẽ nói: ‘Xin vì họ mà làm ơn cho chúng tôi, vì trong trận chiến, chúng tôi không bắt đủ người nữ để làm vợ mỗi người trong họ và anh em cũng không thể gả con gái mình cho họ mà chẳng phạm tội’”.

<sup>23</sup> Vậy, người Bên-gia-min làm y như thế, mỗi người bắt một người nữ đang nhảy múa về làm vợ. Sau đó, họ trở về phần thừa kế của mình, xây lại các thành và sinh sống trong đó.

<sup>24</sup> Bảy giờ, người Y-sơ-ra-ên giải tán và đi khỏi nơi ấy, mỗi người trở về với chi phái và gia đình mình; họ rời khỏi nơi ấy, mỗi người trở về với phần thừa kế của mình.

<sup>25</sup> Thời đó không có vua trong Y-sơ-ra-ên. Mỗi người đều làm theo những gì mắt mình xem là đúng.

## SƠ LƯỢC NỘI DUNG

- 1 Gia đình Ê-li-mê-léc dọn đến Mô-áp ([1, 2](#))  
Na-ô-mi, Ôt-ba và Ru-tơ thành góa phụ ([3-6](#))  
Ru-tơ trung thành với Na-ô-mi và Đức Chúa Trời của bà ([7-17](#))  
Na-ô-mi về Bết-lê-hem cùng với Ru-tơ ([18-22](#))
  
- 2 Ru-tơ mót lúa trong ruộng của Bô-ô ([1-3](#))  
Ru-tơ và Bô-ô gặp nhau ([4-16](#))  
Ru-tơ kể cho Na-ô-mi về lòng nhân từ của Bô-ô ([17-23](#))
  
- 3 Na-ô-mi chỉ dẫn Ru-tơ ([1-4](#))  
Ru-tơ và Bô-ô ở sân đập lúa ([5-15](#))  
Ru-tơ trở về với Na-ô-mi ([16-18](#))
  
- 4 Bô-ô hành động với tư cách người có quyền chuộc lại ([1-12](#))  
Bô-ô và Ru-tơ sinh Ô-bết ([13-17](#))  
Gia phả của Đa-vít ([18-22](#))



Ru-to

1

2

3

4

## RU-TƠ

**1** Vào thời các quan xét thực thi công lý,<sup>\*</sup> có một nạn đói xảy ra trong xứ. Một người đàn ông đi từ Bết-lê-hem thuộc Giu-đa đến những cánh đồng<sup>\*</sup> Mô-áp cư ngụ như một ngoại kiều, cùng đi với ông là vợ và hai con trai.  
**2** Người đó tên Ê-li-mê-léc,<sup>\*</sup> vợ tên Na-ô-mi,<sup>\*</sup> hai con trai là Mạc-lôn<sup>\*</sup> và Ki-li-ôn.<sup>\*</sup> Họ là người Ép-ra-ta, đến từ Bết-lê-hem thuộc Giu-đa. Họ đến các cánh đồng của Mô-áp và ở lại đó.

**3** Một thời gian sau, chồng Na-ô-mi là Ê-li-mê-léc qua đời, để lại bà cùng hai con trai. **4** Sau đó, hai con trai bà cưới hai người nữ Mô-áp; một người tên Ot-ba và người kia tên Ru-tơ. Họ ở lại Mô-áp khoảng mười năm. **5** Rồi hai con trai bà là Mạc-lôn và Ki-li-ôn cũng qua đời, để lại bà không chồng, không con. **6** Từ những cánh đồng Mô-áp, bà cùng hai con dâu lên đường trở về, vì ở Mô-áp, bà có nghe rằng Đức Giê-hô-va đã đoái đến dân ngài và ban lương thực cho họ.

**7** Bà cùng hai con dâu rời khỏi nơi sinh sống. Khi đang trên đường về xứ Giu-đa, **8** Na-ô-mi nói với hai con dâu rằng: “Các con hãy về đi, hãy quay về nhà mẹ của các con. Cầu xin Đức Giê-hô-va thể hiện lòng yêu thương thành tín với các con, như các con đã thể hiện với chồng quá cố của mình và với mẹ. **9** Nguyên Đức Giê-hô-va ban sự bình yên cho các con ở nơi nhà chồng”. Rồi bà hôn hai con dâu, và họ khóc nức nở. **10** Họ cứ nói với bà: “Không, chúng con sẽ đi cùng mẹ về với dân của mẹ”. **11** Nhưng Na-ô-mi đáp: “Hãy về đi, các con của mẹ. Các con theo mẹ làm chi? Mẹ còn có thể sinh con trai để làm chồng các con nữa sao? **12** Các con của mẹ, hãy về đi, mẹ đã quá già để kết hôn. Dù mẹ có mong tìm được một người chồng vào đêm nay và có thể sinh con trai, **13** liệu các con có chờ đến khi chúng lớn lên không? Các con sẽ vì chúng mà không tái hôn sao? Không, các con của mẹ, mẹ cảm thấy thật cay đắng cho các con, vì tay Đức Giê-hô-va đã chống lại mẹ”.

**14** Họ lại khóc nức nở, rồi Ơ-ta hôn mẹ chồng và đi. Nhưng Ru-tơ thì gắn bó với Na-ô-mi. **15** Na-ô-mi nói: “Kìa, em dâu góa bụa của con đã trở về cùng dân tộc và các thần mình. Con cũng hãy trở về với em đi”.

**16** Nhưng Ru-tơ đáp: “Xin đừng nài ni con lìa bỏ mẹ, hay quay về mà không đi cùng mẹ nữa; vì mẹ đi đâu con sẽ theo đó, mẹ ngủ đêm nơi nào con sẽ ngủ đêm nơi đó. Dân của mẹ sẽ là dân của con, Đức Chúa Trời của mẹ sẽ là Đức Chúa Trời của con. **17** Mẹ chết nơi nào, con sẽ chết và được chôn nơi đó. Ngoài cái chết, nếu có bất cứ điều gì chia rẽ con với mẹ thì nguyện Đức Giê-hô-va trừng phạt con nặng nề”.

**18** Na-ô-mi thấy Ru-tơ một mực muốn đi với mình nên bà thôi không thuyết phục cô nữa. **19** Cả hai tiếp tục lên đường cho đến khi tới Bết-lê-hem. Khi hai người vừa vào Bết-lê-hem thì cả thành xôn xao vì họ, và những phụ nữ trong thành nói: “Có phải Na-ô-mi đó không?”. **20** Bà đáp: “Xin đừng gọi tôi là Na-ô-mi.\* Hãy gọi tôi là Ma-ra,\* vì Đấng Toàn Năng đã khiến đời tôi cay đắng lắm. **21** Khi ra đi tôi đầy tràn, nhưng Đức Giê-hô-va khiến tôi trở về tay không. Sao các người lại gọi tôi là Na-ô-mi khi chính Đức Giê-hô-va đã chống lại tôi và Đấng Toàn Năng đã giáng họa trên tôi?”.

**22** Như thế, Na-ô-mi cùng con dâu người Mô-áp là Ru-tơ đã trở về từ những cánh đồng Mô-áp. Họ đến Bết-lê-hem vào đầu mùa gặt lúa mạch.

^ Ru 1:1 Ds: “xét xử”.

^ Ru 1:1 Hay “đến vùng”.

^ Ru 1:2 Nghĩa là “Đức Chúa Trời tôi là vua”.

^ Ru 1:2 Nghĩa là “sự vui vẻ của tôi”.

^ Ru 1:2 Có thể đến từ một từ Hê-bơ-rơ nghĩa là “yếu dân; bị bệnh”.

^ Ru 1:2 Nghĩa là “người yếu dân; người đang đi đến sự cuối cùng”.

^ Ru 1:20 Nghĩa là “sự vui vẻ của tôi”.

^ Ru 1:20 Nghĩa là “cay đắng”.



**2** Na-ô-mi có một người bà con bên chồng rất giàu tên là Bô-ô, và ông cùng gia tộc với Ê-li-mê-léc.

**2** Ru-tơ người nữ Mô-áp nói với Na-ô-mi rằng: “Xin mẹ cho con ra đồng mót bông lúa phía sau người nào tỏ lòng tử tế với con”. Na-ô-mi đáp: “Hãy đi đi, con gái của mẹ”. **3** Vậy, cô ra đồng mót lúa phía sau các thợ gặt. Cô tình cờ đi vào mảnh đất của Bô-ô, là người cùng gia tộc với Ê-li-mê-léc.

**4** Đúng lúc ấy, Bô-ô vừa từ Bết-lê-hem đi ra, ông nói với các thợ gặt: “Nguyện Đức Giê-hô-va ở cùng anh em”. Họ đáp: “Nguyện Đức Giê-hô-va ban phước cho ông”.

**5** Bô-ô hỏi người thanh niên quản lý các thợ gặt rằng: “Cô gái kia thuộc về ai?”. **6** Người thanh niên trả lời: “Cô ấy là người Mô-áp, vừa cùng Na-ô-mi trở về từ những cánh đồng Mô-áp. **7** Cô ấy nói: ‘Xin cho tôi mót và thu lượm những bông lúa đã cắt\* mà các thợ gặt bỏ lại’. Cô đã đến làm việc từ sáng tới giờ và mới ngồi nghỉ dưới chòi một chút”.

**8** Sau đó, Bô-ô nói với Ru-tơ: “Này con gái ta, đừng đi mót ở ruộng khác và đừng đi bất cứ nơi nào khác; hãy ở bên những cô thợ gặt của ta. **9** Hãy nhìn ruộng mà họ gặt, rồi đi cùng họ. Ta đã bảo những người thanh niên đừng đụng\* đến con. Khi nào khát, con hãy đến chỗ những cái bình và uống nước mà những người thanh niên đã múc”.

**10** Cô liền quỳ sấp mặt xuống đất và nói với ông: “Bởi đâu mà con lại được ơn trong mắt ông? Sao ông lại quan tâm đến một người ngoại quốc như con?”. **11** Bô-ô đáp: “Ta đã nghe kể về mọi điều con làm cho mẹ chồng sau khi chồng con qua đời, và việc con đã rời cha mẹ cùng quê hương để đến với một dân mà con chưa từng biết. **12** Nguyện Đức Giê-hô-va ban phước cho những gì con đã làm và nguyện con nhận được phần thưởng trọn vẹn từ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, là đáng mà con tìm nơi trú ẩn dưới cánh ngài”. **13** Cô nói: “Thưa chúa, nguyện con được ơn trong mắt ông vì

ông đã an ủi và làm yên lòng con, là tôi tớ ông, dù con chẳng nằm trong số các tôi tớ ông”.

**14** Vào giờ ăn, Bô-ô nói với cô rằng: “Hãy lại đây ăn chút bánh và nhúng miếng bánh của con vào giấm”. Vậy, cô ngồi xuống cạnh những thợ gặt. Ông đưa cho cô ngũ cốc rang, cô ăn no nê và còn dư một ít. **15** Khi cô đứng dậy mót lúa, Bô-ô bảo những người thanh niên: “Hãy để cô ấy mót cả những bông lúa đã cắt,\* đừng bạc đãi cô. **16** Các anh cũng phải rút vài bông lúa trong bó rồi bỏ lại phía sau cho cô mót, đừng nói bất cứ điều gì để cản cô”.

**17** Vậy, cô tiếp tục mót trong ruộng cho đến chiều tối. Khi cô đập những gì đã mót thì được khoảng một ê-pha\* lúa mạch. **18** Cô đem chúng vào thành, mẹ chồng nhìn thấy những gì cô mót được. Ru-tơ cũng đưa cho bà phần thức ăn còn lại sau khi đã ăn no.

**19** Mẹ chồng cô hỏi: “Hôm nay con mót lúa ở đâu? Con làm việc ở đâu? Cầu xin người quan tâm đến con được ban phước”. Cô kể cho bà nghe mình đã làm việc trong ruộng của ai mà rằng: “Hôm nay con làm việc trong ruộng của một người tên là Bô-ô”. **20** Na-ô-mi liền nói với con dâu rằng: “Nguyện người đó được Đức Giê-hô-va ban phước, ngài chẳng hề ngưng thể hiện lòng yêu thương thành tín với người sống lẫn người chết”. Na-ô-mi nói tiếp: “Đó là bà con của chúng ta. Ông ấy là một trong những người có quyền chuộc lại của chúng ta”. **21** Ru-tơ người Mô-áp nói: “Ông ấy cũng bảo con rằng: ‘Hãy ở cạnh những thợ gặt của ta cho đến khi họ hoàn tất mùa gặt’”. **22** Na-ô-mi nói với con dâu là Ru-tơ: “Này con gái của mẹ, con đi với những cô thợ gặt của ông ấy thì tốt hơn là bị quấy rối trong một ruộng khác”.

**23** Vậy, Ru-tơ làm việc bên những cô thợ gặt của Bô-ô và mót cho đến khi mùa gặt lúa mạch cùng mùa gặt lúa mì kết thúc. Cô tiếp tục sống với mẹ chồng của mình.

^ Ru 2:7 Cũng có thể là “những bó lúa”.

^ Ru 2:9 Hay “đừng làm phiền”.

^ Ru 2:15 Cũng có thể là “những bó lúa”.

^ Ru 2:17 Khoảng 22 lít. Xem Phụ lục B14.



**3** Mẹ chồng của cô là Na-ô-mi nói: “Này con gái, chẳng phải mẹ nên tìm cho con một mái nhà để con được bình yên sao? **2** Chẳng phải Bô-ô là bà con của chúng ta sao? Ông là chủ của các cô thợ gặt mà con đang làm cùng. Tối nay, ông sẽ rê lúa mạch ở sân đập lúa. **3** Con hãy tắm và xức chút dầu thơm, ăn mặc đẹp rồi đi xuống sân đập lúa. Đừng để Bô-ô thấy con cho đến khi ông ăn uống xong. **4** Lúc ông đi ngủ, con hãy để ý ông nằm ở đâu; sau đó hãy đến giờ áo đắp nơi chân ông rồi nằm xuống. Ông sẽ bảo con điều phải làm”.

**5** Cô đáp: “Con sẽ làm mọi điều mẹ dặn”. **6** Vậy, cô đi xuống sân đập lúa và làm mọi điều mẹ chồng chỉ dẫn. **7** Trong lúc ấy, Bô-ô đã ăn uống xong và lòng đầy vui vẻ, rồi ông đến nằm bên đồng lúa. Ru-tơ âm thầm đến giờ áo đắp nơi chân ông và nằm xuống. **8** Nửa đêm, Bô-ô rùng mình nhồm dậy và thấy một phụ nữ đang nằm dưới chân. **9** Ông hỏi: “Ai đó?”. Cô đáp: “Con là Ru-tơ, tôi tớ của ông. Xin trải áo ông trên đũa tôi tớ này, vì ông là người có quyền chuộc lại”. **10** Ông nói: “Hỡi con gái ta, nguyện Đức Giê-hô-va ban phước cho con. Lòng yêu thương thành tín mà con thể hiện lần này còn nhiều hơn lần đầu, vì con chẳng theo những chàng thanh niên, bất luận giàu nghèo. **11** Này con gái ta, đừng sợ. Ta sẽ làm mọi điều con nói, vì hết thấy người trong thành đều biết con là một phụ nữ đức hạnh. **12** Thật sự ta là người có quyền chuộc lại, nhưng một người bà con khác gần hơn ta cũng có quyền ấy. **13** Con hãy ở lại đây đêm nay, nếu sáng mai người đó chuộc lại con thì tốt, hãy để người làm thế. Nhưng nếu người không muốn chuộc lại con thì thật như Đức Giê-hô-va hằng sống, chính ta sẽ chuộc lại con. Con hãy ngủ lại đây cho đến sáng”.

**14** Vậy, cô nằm dưới chân ông cho đến sáng và thức dậy trước lúc trời đủ sáng, khi người ta có thể nhận ra nhau. Bô-ô nói: “Đừng để ai biết có một phụ nữ đã đến sân đập lúa”. **15** Ông cũng nói: “Hãy giơ áo choàng con đang mặc ra”. Cô giơ nó ra, ông cho vào đó sáu đấu\* lúa mạch rồi đặt trên cô. Sau đó, Bô-ô trở vào thành.



**16** Ru-tơ về với mẹ chồng, và bà hỏi: “Mọi chuyện sao rồi con gái?”.\* Cô kể bà nghe mọi điều Bô-ô đã làm cho mình. **17** Cô nói thêm: “Ông ấy đã cho con sáu đấu lúa mạch này và nói rằng: ‘Đừng đi tay không về gặp mẹ chồng’”. **18** Na-ô-mi đáp: “Con gái của mẹ, hãy ngồi xuống đây tới khi biết mọi chuyện sẽ ra sao, vì ông ấy sẽ không nghỉ ngơi cho đến chừng giải quyết xong chuyện hôm nay”.

^ Ru 3:15 Có thể là sáu sê-a, hay khoảng 44 lít. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Ru 3:16 Ds: “Con là ai?”.

**4** Lúc bấy giờ, Bô-ô đến ngồi tại cổng thành. Kìa! Người có quyền chuộc lại mà Bô-ô đã nhắc tới đang đi ngang qua. Bô-ô liền nói với người đó: \* “Mời anh ngồi xuống đây”. Người ấy đến và ngồi xuống. **2** Rồi Bô-ô mời mười trưởng lão trong thành đến và nói: “Xin ngồi xuống đây”. Họ ngồi xuống.

**3** Bô-ô nói với người có quyền chuộc lại rằng: “Na-ô-mi, người vừa trở về từ những cánh đồng Mô-áp, phải bán phần đất của anh em chúng ta là Ê-li-mê-léc. **4** Vì vậy, tôi nghĩ mình nên cho anh biết: ‘Hãy mua nó trước mặt dân chúng và các trưởng lão của dân tôi. Nếu anh định chuộc lại nó thì hãy chuộc đi. Nếu không thì cho tôi biết, vì anh có quyền chuộc lại nó, sau anh là tôi’”. Người kia đáp: “Tôi sẵn sàng chuộc lại phần đất ấy”. **5** Bô-ô nói: “Vào ngày anh mua phần đất ấy từ Na-ô-mi, anh cũng phải mua nó từ Ru-tơ người nữ Mô-áp, là vợ của người đã qua đời, để phục hồi tên người đó trong phần thừa kế của người”. **6** Nghe vậy, người có quyền chuộc lại nói: “Tôi không thể chuộc lại phần đất ấy, vì làm thế có thể hủy hoại phần thừa kế của tôi. Anh hãy dùng quyền chuộc lại của tôi mà chuộc nó, vì tôi không chuộc được”.

**7** Trong Y-sơ-ra-ên, có một phong tục xưa liên quan đến quyền chuộc lại và trao đổi, nhằm làm cho mọi loại giao dịch có hiệu lực: Một bên phải cởi giày trao cho bên kia, đó là cách xác nhận một thỏa thuận trong Y-sơ-ra-ên. **8** Vì thế, khi người có quyền chuộc lại nói với Bô-ô: “Anh hãy mua phần đất ấy” thì người đó cởi giày ra. **9** Bô-ô nói với các trưởng lão cùng toàn thể dân chúng: “Hôm nay, anh em làm chứng rằng tôi đang mua mọi thứ thuộc về Ê-li-mê-léc cùng mọi thứ thuộc về Ki-li-ôn và Mạc-lôn từ Na-ô-mi. **10** Tôi cũng nhận vợ Mạc-lôn là Ru-tơ người nữ Mô-áp làm vợ mình nhằm phục hồi tên của người đã qua đời trong phần thừa kế của người, để tên người không bị xóa khỏi anh em người, khỏi cổng thành của quê hương người. Hôm nay, anh em là những người làm chứng”.

**11** Hết thảy dân chúng có mặt tại cổng thành cùng các trưởng lão đều nói: “Chúng tôi là những người làm chứng! Nguyên Đức Giê-hô-va ban phước cho người vợ vào nhà ông được nên như Ra-chên và Lê-a, là hai người đã dựng nhà Y-sơ-ra-ên. Nguyên ông được thịnh vượng tại Ép-ra-ta và có danh tiếng nơi Bết-lê-hem. **12** Nguyên dòng dõi mà Đức Giê-hô-va ban cho ông qua người phụ nữ trẻ này khiến nhà ông trở nên như nhà Phê-rét, là người mà Ta-ma đã sinh cho Giu-đa”.

**13** Vậy, Bô-ô lấy Ru-tơ làm vợ. Ông ăn ở với cô, rồi Đức Giê-hô-va cho cô thụ thai và sinh một con trai. **14** Các phụ nữ nói với Na-ô-mi rằng: “Nguyên Đức Giê-hô-va được khen ngợi! Ngày nay ngài chẳng để bà rơi vào cảnh không người chuộc lại. Nguyên danh đứa bé được công bố trong Y-sơ-ra-ên! **15** Nó đã mang lại sức sống cho bà và sẽ phụng dưỡng bà trong lúc tuổi già, vì nó được sinh bởi con dâu bà, là người rất yêu thương bà và đáng quý hơn bảy con trai”. **16** Na-ô-mi ôm đứa trẻ vào lòng và chăm sóc nó. **17** Sau đó, những phụ nữ hàng xóm đặt tên cho đứa trẻ. Họ nói: “Một bé trai đã được sinh ra cho Na-ô-mi”, và đặt tên nó là Ô-bết. Ô-bết là cha Giê-sê, Giê-sê là cha Đa-vít.

**18** Đây là gia phả của Phê-rét: Phê-rét sinh Hết-rôn, **19** Hết-rôn sinh Ram, Ram sinh A-mi-na-đáp, **20** A-mi-na-đáp sinh Na-ha-sôn, Na-ha-sôn sinh Sanh-môn, **21** Sanh-môn sinh Bô-ô, Bô-ô sinh Ô-bết, **22** Ô-bết sinh Giê-sê, Giê-sê sinh Đa-vít.

<sup>^</sup> Ru 4:1 Tên người đó không được nhắc đến.

# SƠ LƯỢC NỘI DUNG

- 1 Ên-ca-na và hai người vợ ([1-8](#))  
Ha-na hiếm muộn nên cầu xin một con trai ([9-18](#))  
Sa-mu-ên ra đời và được dâng cho Đức Giê-hô-va ([19-28](#))
- 2 Lời cầu nguyện của Ha-na ([1-11](#))  
Tội lỗi của hai con trai Hê-li ([12-26](#))  
Đức Giê-hô-va phán xét nhà Hê-li ([27-36](#))
- 3 Sa-mu-ên được gọi làm nhà tiên tri ([1-21](#))
- 4 Người Phi-li-tia cướp Hòm Giao Ước ([1-11](#))  
Hê-li và hai con trai chết ([12-22](#))
- 5 Hòm Giao Ước trong xứ Phi-li-tia ([1-12](#))  
Đa-gôn bị sỉ nhục ([1-5](#))  
Người Phi-li-tia gặp tai họa ([6-12](#))
- 6 Người Phi-li-tia trả Hòm Giao Ước cho Y-sơ-ra-ên ([1-21](#))
- 7 Hòm Giao Ước ở Ki-ri-át-giê-a-rim ([1](#))  
Sa-mu-ên khuyến giục: ‘Chỉ hầu việc Đức Giê-hô-va’ ([2-6](#))  
Chiến thắng của Y-sơ-ra-ên ở Mích-ba ([7-14](#))  
Sa-mu-ên làm quan xét trên Y-sơ-ra-ên ([15-17](#))
- 8 Y-sơ-ra-ên đòi một vua ([1-9](#))  
Sa-mu-ên cảnh báo dân chúng ([10-18](#))  
Đức Giê-hô-va chấp nhận yêu cầu có một vua ([19-22](#))

9

Sa-mu-ên gặp Sau-lơ ([1-27](#))

10

Sau-lơ được xúc dầu làm vua ([1-16](#))

Sau-lơ ra mắt dân chúng ([17-27](#))

11

Sau-lơ đánh bại dân Am-môn ([1-11](#))

Vương quyền Sau-lơ được xác nhận lại ([12-15](#))

12

Lời từ biệt của Sa-mu-ên ([1-25](#))

‘Đừng theo những điều hư không’ ([21](#))

Đức Giê-hô-va sẽ không từ bỏ dân ngài ([22](#))

13

Sau-lơ chọn một đội quân ([1-4](#))

Sau-lơ hành động tự phụ ([5-9](#))

Sa-mu-ên khiển trách Sau-lơ ([10-14](#))

Y-sơ-ra-ên không có vũ khí ([15-23](#))

14

Chiến công của Giô-na-than ở Mích-ma ([1-14](#))

Kẻ thù của Y-sơ-ra-ên bị Đức Chúa Trời đánh bại ([15-23](#))

Lời thề hấp tấp của Sau-lơ ([24-46](#))

Dân chúng ăn thịt lẫn máu ([32-34](#))

Các cuộc chiến của Sau-lơ; gia đình ông ([47-52](#))

15

Sau-lơ bất tuân khi tha mạng A-gác ([1-9](#))

Sa-mu-ên khiển trách Sau-lơ ([10-23](#))

“Sự vâng lời tốt hơn vật tế lễ” ([22](#))

Sau-lơ bị chối bỏ, không cho làm vua ([24-29](#))

Sa-mu-ên giết A-gác ([30-35](#))

- 16** Sa-mu-ên xúc dầu cho Đa-vít làm vua kế tiếp ([1-13](#))  
“Đức Giê-hô-va nhìn trong lòng” ([7](#))  
Đức Chúa Trời lấy thần khí khỏi Sau-lơ ([14-17](#))  
Đa-vít trở thành người gảy đàn hạc cho Sau-lơ ([18-23](#))
- 17** Đa-vít đánh bại Gô-li-át ([1-58](#))  
Gô-li-át chế nhạo Y-sơ-ra-ên ([8-10](#))  
Đa-vít chấp nhận lời thách thức ([32-37](#))  
Đa-vít chiến đấu nhân danh Đức Giê-hô-va ([45-47](#))
- 18** Tình bạn của Đa-vít và Giô-na-than ([1-4](#))  
Các chiến thắng của Đa-vít làm Sau-lơ ghen tị ([5-9](#))  
Sau-lơ cố giết Đa-vít ([10-19](#))  
Đa-vít cưới con gái Sau-lơ là Mi-canh ([20-30](#))
- 19** Sau-lơ tiếp tục ghét Đa-vít ([1-13](#))  
Đa-vít trốn khỏi Sau-lơ ([14-24](#))
- 20** Giô-na-than trung thành với Đa-vít ([1-42](#))
- 21** Đa-vít ăn bánh dâng hiến ở Nóp ([1-9](#))  
Đa-vít giả điên ở Ga-tha ([10-15](#))
- 22** Đa-vít ở A-đu-lam và Mích-ba ([1-5](#))  
Sau-lơ ra lệnh giết các thầy tế lễ ở Nóp ([6-19](#))  
A-bi-a-tha trốn thoát ([20-23](#))
- 23** Đa-vít giải cứu thành Kê-i-la ([1-12](#))  
Sau-lơ đuổi theo Đa-vít ([13-15](#))  
Giô-na-than làm vững mạnh Đa-vít ([16-18](#))  
Đa-vít thoát khỏi Sau-lơ trong gang tấc ([19-29](#))

- 24 Đa-vít tha mạng Sau-lơ ([1-22](#))  
Đa-vít tôn trọng người được Đức Giê-hô-va xức  
dầu ([6](#))
- 25 Sa-mu-ên qua đời ([1](#))  
Na-banh từ chối người của Đa-vít ([2-13](#))  
A-bi-ga-in hành động khôn ngoan ([14-35](#))  
‘Túi sự sống của Đức Giê-hô-va’ ([29](#))  
Kẻ ngu dại Na-banh bị Đức Giê-hô-va đánh ([36-38](#))  
A-bi-ga-in trở thành vợ Đa-vít ([39-44](#))
- 26 Đa-vít lại tha mạng Sau-lơ ([1-25](#))  
Đa-vít tôn trọng người được Đức Giê-hô-va xức  
dầu ([11](#))
- 27 Dân Phi-li-tia cho Đa-vít thành Xiéc-lác ([1-12](#))
- 28 Sau-lơ đến gặp bà bóng ở Ên-đô-rơ ([1-25](#))
- 29 Dân Phi-li-tia không tin Đa-vít ([1-11](#))
- 30 Dân A-ma-léc đột kích và đốt thành Xiéc-lác ([1-6](#))  
Đức Chúa Trời ban sức cho Đa-vít ([6](#))  
Đa-vít đánh bại dân A-ma-léc ([7-31](#))  
Đa-vít lấy lại những gì bị cướp ([18, 19](#))  
Điều lệ của Đa-vít về chiến lợi phẩm ([23, 24](#))
- 31 Sau-lơ và ba con trai chết ([1-13](#))





# 1 Sa-mu-ên

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

24

25

26

27

28

29

30

31

## SA-MU-ÊN QUYỂN THỨ NHẤT

**1** Thời bấy giờ, có một người Ép-ra-im tên là Ên-ca-na, sống tại Ra-ma-tha-im-xô-phim\* thuộc vùng núi của Ép-ra-im. Ông là con trai Giê-rô-ham, cháu Ê-li-hu, chắt Tô-hu, chít Xu-phơ. **2** Ông có hai vợ, một người tên Ha-na, một người tên Phê-ni-na. Phê-ni-na có con, còn Ha-na thì không. **3** Hằng năm, Ên-ca-na từ thành của mình đi lên Si-lô để thờ phượng và dâng vật tế lễ cho Đức Giê-hô-va vạn quân. Đó là nơi hai con trai Hê-li là Hóp-ni và Phi-nê-a hầu việc Đức Giê-hô-va với tư cách thầy tế lễ.

**4** Một ngày kia, khi dâng vật tế lễ, Ên-ca-na chia phần cho vợ là Phê-ni-na cùng hết thầy con trai và con gái của cô, **5** còn Ha-na thì ông cho một phần đặc biệt, vì Ha-na là người mà ông yêu thương; nhưng Đức Giê-hô-va không cho cô có con. **6** Hơn nữa, người vợ ganh đua kia cứ chế nhạo khiến cô đau buồn vì Đức Giê-hô-va không cho cô có con. **7** Phê-ni-na cứ làm vậy từ năm này sang năm khác; mỗi khi Ha-na đi lên nhà Đức Giê-hô-va thì Phê-ni-na lại chế nhạo cô nhiều đến nỗi cô khóc và chẳng thiết ăn gì. **8** Nhưng chồng cô là Ên-ca-na nói: “Kìa Ha-na, vì sao em khóc? Sao em không ăn? Có sao em buồn bã đến vậy? Đôi với em, anh chẳng tốt hơn mười đứa con trai sao?”.

**9** Sau khi họ ăn uống tại Si-lô, Ha-na đứng dậy. Lúc đó, thầy tế lễ Hê-li đang ngồi trên ghế gần cột cửa của đền thờ\* Đức Giê-hô-va. **10** Ha-na cảm thấy vô cùng đắng cay, cô bắt đầu cầu nguyện với Đức Giê-hô-va và bật khóc nức nở. **11** Cô lập lời hứa nguyện này: “Ôi Đức Giê-hô-va vạn quân, nếu ngài nhìn thấy nỗi khốn khổ của tôi tớ ngài và nhớ đến con, nếu ngài không quên tôi tớ ngài và ban cho con một đứa con trai thì con sẽ dâng trọn đời nó cho Đức Giê-hô-va, dao cạo sẽ không chạm vào đầu nó”.

**12** Khi cô cầu nguyện lâu trước mặt Đức Giê-hô-va, Hê-li nhìn miệng cô. **13** Ha-na nói thầm trong lòng, môi cô mấp máy chứ không thành tiếng. Vì vậy, Hê-li tưởng cô say. **14** Hê-li nói: “Cô còn say đến bao giờ? Đừng uống rượu nữa”. **15** Ha-na đáp: “Thưa chúa, không phải đâu! Tôi là người đàn bà chịu nhiều căng thẳng; không phải tôi uống rượu nho hay bất cứ thứ gì có cồn, nhưng tôi đang dốc đổ lòng mình trước mặt Đức Giê-hô-va. **16** Xin đừng xem tôi tở ông là hạng đàn bà vô dụng; tôi nói đến bây giờ là vì nỗi thống khổ và đau đớn của mình”. **17** Hê-li bảo cô: “Hãy đi bình an, nguyện Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên ban cho cô điều cô cầu xin”. **18** Cô đáp: “Nguyện tôi tở ông được ơn trong mắt ông”. Rồi Ha-na ra về và dùng bữa, nét mặt cô không còn ưu sầu nữa.

**19** Sáng hôm sau, họ thức dậy sớm và quỳ trước mặt Đức Giê-hô-va, rồi trở về nhà ở Ra-ma. Ên-ca-na ăn ở với vợ mình là Ha-na, và Đức Giê-hô-va nhớ đến cô. **20** Trong vòng một năm,\* Ha-na mang thai và sinh một bé trai. Cô đặt tên con là Sa-mu-ên,\* vì cô nói: “Tôi đã xin đứa bé này từ Đức Giê-hô-va”.

**21** Một thời gian sau, Ên-ca-na cùng cả nhà đi dâng vật tế lễ hằng năm cho Đức Giê-hô-va và trình lễ vật hứa nguyện. **22** Nhưng Ha-na không đi, vì cô nói với chồng rằng: “Ngay khi đứa bé thôi bú, em sẽ mang nó theo; lúc ấy, nó sẽ trình diện trước mặt Đức Giê-hô-va và ở lại đó trọn đời”. **23** Chồng cô là Ên-ca-na nói: “Hãy làm điều em nghĩ là tốt nhất. Em cứ ở nhà cho đến khi con thôi bú. Nguyện Đức Giê-hô-va làm thành lời em nói”. Vậy, Ha-na ở nhà cho con bú đến lúc đứa bé dứt sữa.

**24** Khi đứa bé vừa thôi bú, cô dẫn nó đến Si-lô. Cô cũng đem theo một con bò đực ba năm tuổi, một ê-pha\* bột, một vò rượu nho lớn, rồi đến nhà của Đức Giê-hô-va tại Si-lô cùng với đứa bé. **25** Họ giết con bò và dẫn đứa bé đến gặp Hê-li. **26** Cô nói: “Thưa chúa, xin thứ lỗi cho tôi. Thật như ông đang sống, tôi chính là người đàn bà đã đứng cạnh ông tại đây để cầu nguyện với Đức Giê-hô-va. **27** Đây là đứa bé mà tôi đã cầu xin, và Đức Giê-hô-va đã ban cho tôi điều tôi cầu xin ngài. **28** Giờ đây, tôi xin cho Đức Giê-hô-va mượn nó. Đứa bé này sẽ được cho Đức Giê-hô-va mượn trọn đời”.

Ông\* quỳ xuống trước mặt Đức Giê-hô-va.

^ 1 Sa 1:1 Hay “tại Ra-ma, người Xu-phơ”.

^ 1 Sa 1:9 Tức là lều thánh.

^ 1 Sa 1:20 Cũng có thể là “Vào đúng kỳ”.

^ 1 Sa 1:20 Nghĩa là “danh của Đức Chúa Trời”.

^ 1 Sa 1:24 Khoảng 22 lít. Xem [Phụ lục B14](#).

^ 1 Sa 1:28 Hẳn nói đến Ên-ca-na.

## 2 Ha-na cầu nguyện rằng:

“Lòng con vui mừng nơi Đức Giê-hô-va;

Sức mạnh con đến từ Đức Giê-hô-va.\*

Miệng con mở rộng đáp lại kẻ thù,

Vì con vui mừng nơi hành động giải cứu của ngài.

## 2 Chẳng ai thánh khiết như Đức Giê-hô-va,

Ngoài ngài ra, chẳng một ai;

Không vàng đá nào như Đức Chúa Trời chúng ta.

## 3 Đừng tiếp tục nói lời ngạo mạn,

Chớ để điều kiêu căng ra khỏi miệng mình,

Vì Giê-hô-va là Đức Chúa Trời của tri thức,

Ngài đánh giá chính xác mọi hành động.

## 4 Cung kẻ mạnh vỡ nát,

Nhưng người yếu được ban sức.

## 5 Kẻ no nề phải làm thuê vì miếng ăn,

Nhưng người đói lòng chẳng còn đói nữa.

Người không con sinh ra bầy đũa,

Nhưng kẻ đông con thành ra hiếm muộn.\*

## 6 Đức Giê-hô-va hủy diệt và bảo toàn mạng sống;\*

Ngài mang xuống mồ mả\* và ngài đem lên.

## 7 Đức Giê-hô-va làm cho nghèo và khiến cho giàu,

Ngài hạ xuống và ngài nâng lên.

**8** Ngài nâng người thấp hèn khỏi bụi đất,

Ngài nhắc người nghèo khổ khỏi đồng tro,\*

Để họ ngồi cùng bậc quyền quý,

Cho họ ngồi ở chỗ vinh dự.

Các trụ trái đất thuộc về Đức Giê-hô-va,

Ngài đặt địa cầu trên các trụ ấy.

**9** Ngài trông chừng bước chân người trung thành,

Còn kẻ ác sẽ phải lặng im trong bóng tối,

Vì con người chẳng thắng nhờ sức mạnh.

**10** Đức Giê-hô-va sẽ đập tan kẻ tranh chiến cùng ngài;\*

Từ trời, ngài nổi sấm nghịch lại chúng.

Đức Giê-hô-va sẽ phán xét đến tận cùng đất,

Ngài sẽ ban quyền cho vua ngài chọn,

Tôn cao sức mạnh\* của người được xức dầu”.

**11** Sau đó, Ên-ca-na đi về nhà ở Ra-ma, còn đưa bé thì phục vụ Đức Giê-hô-va trước mặt thầy tế lễ Hê-li.

**12** Các con trai của Hê-li là những kẻ gian ác, chẳng tôn kính Đức Giê-hô-va. **13** Đây là điều chúng đã làm với phần mà thầy tế lễ có quyền nhận từ dân chúng: Khi có ai dâng vật tế lễ thì trong lúc thịt đang được luộc, một kẻ hầu việc của thầy tế lễ đi tới, tay cầm chĩa ba, **14** thọc vào bất cứ nôi nào. Chĩa ba đâm trúng phần nào thì thầy tế lễ lấy phần đó. Chúng làm vậy với mọi người Y-sơ-ra-ên đến Si-lô. **15** Ngoài ra, người dâng vật tế lễ chưa kịp thiêu cho mỡ bốc khói thì một kẻ hầu việc của thầy tế lễ đến nói với người ấy rằng: “Hãy đưa thịt cho thầy tế lễ nướng. Ông ấy sẽ chẳng nhận thịt luộc, chỉ lấy thịt sống”. **16** Nếu người đó nói: “Hãy thiêu cho mỡ bốc khói trước rồi hãy lấy phần nào anh muốn” thì kẻ hầu việc bảo: “Không, đưa đây ngay, bằng không ta sẽ dùng vũ lực để lấy!”. **17** Do đó, những kẻ hầu việc ấy phạm tội trọng

trước mặt Đức Giê-hô-va, vì chúng đã khinh thường lễ vật dâng cho Đức Giê-hô-va.

**18** Bây giờ, Sa-mu-ên đang phục vụ trước mặt Đức Giê-hô-va và mặc ê-phốt bằng vải lanh, dù em chỉ là một cậu bé. **19** Mẹ Sa-mu-ên còn làm cho em áo khoác nhỏ không tay. Mỗi năm, bà mang áo đến cho em khi cùng chồng đi dâng vật tế lễ hằng năm. **20** Hê-li chúc phước cho vợ chồng Ên-ca-na rằng: “Nguyện Đức Giê-hô-va ban cho ông một đứa con từ người vợ này, thay thế đứa trẻ đã cho Đức Giê-hô-va mượn”. Rồi hai vợ chồng trở về nhà. **21** Đức Giê-hô-va đoái đến Ha-na và bà thụ thai, sinh thêm ba con trai và hai con gái. Còn cậu bé Sa-mu-ên tiếp tục lớn lên trước mặt Đức Giê-hô-va.

**22** Hê-li giờ rất lớn tuổi, nhưng ông đã nghe về mọi điều mà hai con trai làm với toàn thể dân Y-sơ-ra-ên và việc chúng ăn nằm cùng những người nữ phục vụ tại lối ra vào lều hội họp. **23** Ông thường nói với chúng: “Sao các con cứ làm những chuyện đó? Những điều cha nghe mọi người nói về các con đều là gian ác. **24** Đừng, các con của cha, những chuyện mà cha nghe thì chẳng tốt lành chút nào, chúng đang lan truyền trong dân Đức Giê-hô-va. **25** Nếu một người phạm tội với người khác thì ai đó có thể khấn cầu Đức Giê-hô-va cho người; nhưng nếu một người phạm tội với Đức Giê-hô-va thì ai có thể cầu thay cho người?”. Nhưng chúng không chịu nghe lời cha mình, vì Đức Giê-hô-va đã quyết định là chúng phải chết. **26** Trong lúc đó, cậu bé Sa-mu-ên tiếp tục lớn lên và càng được Đức Giê-hô-va cùng mọi người quý mến.

**27** Có một người của Đức Chúa Trời đến gặp Hê-li và nói: “Đây là điều Đức Giê-hô-va phán: ‘Chẳng phải ta đã tỏ mình một cách rõ ràng với nhà của tổ phụ ngươi khi họ làm nô lệ cho nhà Pha-ra-ôn ở Ai Cập hay sao?

**28** Tổ phụ ngươi đã được chọn trong hết thầy chi phái Y-sơ-ra-ên để làm thầy tế lễ của ta và để đi lên dâng vật tế lễ trên bàn thờ ta, để dâng hương\* và mặc ê-phốt trước mặt ta; ta đã ban cho nhà tổ phụ ngươi mọi lễ vật hỏa tế của dân Y-sơ-ra-ên. **29** Sao các ngươi khinh thường\* vật tế lễ và lễ vật mà ta đã truyền dâng trong nơi ngự của ta? Sao ngươi cứ tôn vinh hai con trai hơn ta khi các ngươi vỗ béo mình bằng những phần tốt nhất trong mọi lễ vật của dân Y-sơ-ra-ên?

**30** Đó là lý do Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán như vậy: “Quả thật, ta có nói rằng nhà của ngươi và tổ phụ ngươi sẽ luôn bước đi trước mặt ta”. Nhưng giờ Đức Giê-hô-va tuyên bố: “Chuyện đó sẽ chẳng bao giờ xảy ra, vì ta sẽ tôn cao những ai tôn cao ta, còn kẻ nào khinh thường ta thì sẽ bị khinh miệt”. **31** Kia! Sẽ đến những ngày ta lấy sức mạnh khỏi ngươi và khỏi nhà của tổ phụ ngươi để không một người nào trong nhà ngươi sống tới già. **32** Khi những điều tốt lành được ban cho Y-sơ-ra-ên, ngươi sẽ nhìn thấy kẻ thù trong nơi nự của ta; trong nhà ngươi sẽ không bao giờ có người nào sống tới già. **33** Người thuộc về ngươi mà ta còn để phục vụ tại bàn thờ sẽ khiến cho mắt ngươi hao mòn và lòng ngươi đau đớn, nhưng phần lớn người trong nhà ngươi sẽ chết bởi gươm. **34** Điều xảy đến cho hai con trai ngươi, Hóp-ni và Phi-nê-a, sẽ là dấu hiệu cho ngươi: Cả hai sẽ chết trong một ngày. **35** Rồi ta sẽ dấy lên cho mình một thầy tế lễ trung tín. Người ấy sẽ hành động hòa hợp với mong muốn của lòng ta; ta sẽ dựng cho người ấy một nhà vững bền và người ấy sẽ luôn bước đi trước mặt ngươi mà ta xúc dầu. **36** Bất cứ ai còn sót lại trong nhà ngươi đều sẽ đến quỳ trước thầy tế lễ ấy để xin được trả tiền công và một chiếc bánh mà rằng: “Làm ơn cho tôi một chút tế lễ để được ăn chút bánh”””.

^ 1 Sa 2:1 Ds: “Sùng con được Đức Giê-hô-va nâng lên”. Xem mục “Sùng” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ 1 Sa 2:5 Ds: “héo tàn”.

^ 1 Sa 2:6 Hay “mang lại sự sống”.

^ 1 Sa 2:6 Hay “Sê-ôn”, tức là mồ mả chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ 1 Sa 2:8 Cũng có thể là “đồng rác”.

^ 1 Sa 2:10 Cũng có thể là “Những kẻ tranh đấu chống lại Đức Giê-hô-va sẽ khiếp sợ”.

^ 1 Sa 2:10 Ds: “Nâng sùng”. Xem mục “Sùng” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ 1 Sa 2:28 Cũng có thể là “làm khói tế lễ bốc lên nghi ngút”.

^ 1 Sa 2:29 Ds: “đá vào”.





**3** Trong lúc đó, cậu bé Sa-mu-ên đang phục vụ Đức Giê-hô-va trước mặt Hê-li. Nhưng thời bấy giờ, lời phán của Đức Giê-hô-va thật hiếm hoi, các khải tượng cũng chẳng nhiều.

**2** Một ngày kia, Hê-li đang ngủ ở chỗ ông thường nằm. Mắt ông đã lòa, chẳng còn thấy nữa. **3** Ngọn đèn của Đức Chúa Trời vẫn chưa tắt và Sa-mu-ên đang nằm trong đền thờ\* Đức Giê-hô-va, nơi đặt Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời. **4** Đức Giê-hô-va gọi Sa-mu-ên. Cậu trả lời: “Có con đây”. **5** Cậu chạy đến nói với Hê-li: “Có con đây, ông gọi con”. Nhưng Hê-li đáp: “Ta đâu có gọi con. Hãy ngủ tiếp đi”. Vậy, cậu bé về ngủ tiếp. **6** Đức Giê-hô-va lại gọi lần nữa: “Sa-mu-ên!”. Sa-mu-ên liền dậy và đến nói với Hê-li rằng: “Có con đây, ông gọi con”. Nhưng Hê-li đáp: “Con trai của ta, ta đâu có gọi con. Cứ ngủ tiếp đi”. **7** (Sa-mu-ên chưa biết rõ về Đức Giê-hô-va, và lời phán Đức Giê-hô-va chưa được tỏ lộ cho cậu bé). **8** Đức Giê-hô-va lại gọi lần thứ ba: “Sa-mu-ên!”. Cậu liền dậy và đến nói với Hê-li: “Có con đây, ông gọi con”.

Bấy giờ, Hê-li nhận ra rằng chính Đức Giê-hô-va đã gọi cậu bé. **9** Vậy, ông nói với Sa-mu-ên: “Con về nằm đi, nếu ngài gọi nữa thì con hãy nói: ‘Thưa Đức Giê-hô-va, xin hãy phán, vì tôi tớ ngài đang lắng nghe’”. Sa-mu-ên trở về chỗ nằm của mình.

**10** Đức Giê-hô-va hiện đến và đứng tại đó, ngài lại gọi như những lần trước: “Sa-mu-ên, Sa-mu-ên!”. Sa-mu-ên đáp: “Xin hãy phán, vì tôi tớ ngài đang lắng nghe”. **11** Đức Giê-hô-va phán với Sa-mu-ên rằng: “Này! Điều ta sắp làm trong Y-sơ-ra-ên sẽ khiến những ai nghe đến phải ù cả hai tai.

**12** Vào ngày đó, ta sẽ thi hành trên Hê-li mọi điều ta đã phán về nhà của người, từ đầu đến cuối. **13** Con phải nói với Hê-li rằng vì lỗi lầm mà người đã biết nên ta sắp thi hành sự phán xét đời đời trên nhà người, bởi các con trai người đang rửa sả Đức Chúa Trời nhưng người không quở trách chúng.

**14** Đó là lý do ta đã thề với nhà của Hê-li rằng lỗi lầm của nhà Hê-li không bao giờ có thể chuộc lại bằng vật tế lễ và lễ vật”.

**15** Sa-mu-ên ngủ đến sáng; rồi cậu dậy mở cửa nhà của Đức Giê-hô-va. Sa-mu-ên sợ, không dám kể về khái tượng cho Hê-li. **16** Nhưng Hê-li gọi Sa-mu-ên: “Sa-mu-ên, con trai ta!”. Sa-mu-ên đáp: “Có con đây”. **17** Hê-li hỏi: “Ngài đã phán điều gì với con? Xin đừng giấu ta. Nếu con giấu dù chỉ một từ trong mọi điều Đức Chúa Trời đã phán, nguyện ngài trừng phạt con nặng nề”. **18** Vậy, Sa-mu-ên kể lại cho ông mọi điều, không giấu bất cứ gì. Hê-li nói: “Chính là Đức Giê-hô-va. Nguyện ngài làm điều mắt ngài xem là đúng”.

**19** Sa-mu-ên tiếp tục lớn khôn và Đức Giê-hô-va ở cùng cậu, ngài chẳng để một lời nào của cậu không thành hiện thực. **20** Hết thầy dân Y-sơ-ra-ên, từ Đan đến Bê-e-sê-ba, đều nhận biết rằng Sa-mu-ên được lập làm nhà tiên tri của Đức Giê-hô-va. **21** Đức Giê-hô-va tiếp tục hiện ra tại Si-lô, vì Đức Giê-hô-va tỏ mình cho Sa-mu-ên tại Si-lô qua lời phán của Đức Giê-hô-va.

<sup>^</sup> 1 Sa 3:3 Tức là lều thánh.

## 4 Lời của Sa-mu-ên được truyền khắp xứ Y-sơ-ra-ên.

Người Y-sơ-ra-ên đi giao chiến với người Phi-li-tia; họ đóng trại kế bên Ê-bên-ê-xe, còn người Phi-li-tia thì đóng trại ở A-phéc. <sup>2</sup> Người Phi-li-tia dàn trận để chiến đấu với người Y-sơ-ra-ên. Cục diện trận chiến xấu đi và người Y-sơ-ra-ên bị người Phi-li-tia đánh bại, chúng giết khoảng 4.000 người tại chiến tuyến ngoài đồng. <sup>3</sup> Khi quân lính trở về trại, các trưởng lão Y-sơ-ra-ên nói: “Sao hôm nay Đức Giê-hô-va lại để người Phi-li-tia đánh bại chúng ta? Chúng ta hãy mang hòm của giao ước Đức Giê-hô-va từ Si-lô đi cùng, để hòm ấy ở với chúng ta và cứu chúng ta khỏi tay kẻ thù”. <sup>4</sup> Vậy, dân chúng cử người đến Si-lô để khiêng hòm của giao ước Đức Giê-hô-va vạn quân, là đáng ngự trên ngai phía trên\* các chê-rúp. Hai con trai của Hê-li là Hóp-ni và Phi-nê-a cũng đi cùng hòm của giao ước Đức Chúa Trời.

<sup>5</sup> Ngay khi hòm của giao ước Đức Giê-hô-va vào trại, hết thảy người Y-sơ-ra-ên đều cất tiếng reo hò vang dội đến nỗi đất rung động. <sup>6</sup> Người Phi-li-tia nghe tiếng reo hò thì nói: “Sao trong trại của bọn Hê-bơ-rơ lại có tiếng reo hò lớn như vậy?”. Rồi họ hay rằng Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va đã vào trại. <sup>7</sup> Người Phi-li-tia sợ hãi nói: “Đức Chúa Trời đã vào trại rồi!”. Chúng nói: “Khôn cho chúng ta, vì trước giờ chưa từng xảy ra chuyện như thế! <sup>8</sup> Khôn cho chúng ta! Ai sẽ cứu chúng ta khỏi tay vị thần uy nghi ấy? Đó là thần đã giáng đủ loại giết chóc trên dân Ai Cập tại hoang mạc. <sup>9</sup> Hỡi người Phi-li-tia, hãy can đảm và hành động như bậc trượng phu, để anh em không phải phục dịch bọn Hê-bơ-rơ như chúng đã phục dịch anh em. Hãy hành động như bậc trượng phu và chiến đấu!”. <sup>10</sup> Người Phi-li-tia chiến đấu và đánh bại người Y-sơ-ra-ên, ai nấy đều chạy về lều mình. Đó là cuộc thảm sát rất lớn, phía Y-sơ-ra-ên có 30.000 bộ binh bị giết. <sup>11</sup> Ngoài ra, Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời bị cướp, đồng thời hai con trai Hê-li là Hóp-ni và Phi-nê-a mất mạng.

**12** Một người Bên-gia-min chạy từ chiến tuyến đến Si-lô trong ngày hôm ấy, áo bị xé rách và đầu phủ bụi. **13** Khi người đó đến nơi, Hê-li đang ngồi trên ghế ở bên đường để ngóng tin, vì lòng ông lo sợ cho Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời. Người đó vào thành báo tin và cả thành bắt đầu kêu khóc.

**14** Hê-li nghe tiếng kêu khóc thì hỏi: “Sao lại có tiếng xôn xao như vậy?”. Người đàn ông kia liền vào báo tin cho Hê-li. **15** (Bấy giờ, Hê-li đã 98 tuổi, mắt ông nhìn thẳng và không thấy được). **16** Người đó nói với Hê-li: “Tôi là người trở về từ chiến tuyến! Hôm nay tôi vừa chạy khỏi đó!”. Hê-li hỏi: “Hỡi con trai, đã xảy ra chuyện gì?”. **17** Người mang tin kể lại rằng: “Người Y-sơ-ra-ên đã tháo chạy khỏi người Phi-li-tia, họ đã đại bại; hai con trai ông là Hóp-ni và Phi-nê-a cũng chết, còn Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời thì bị cướp mất”.

**18** Khi người đó vừa nói đến Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời thì Hê-li ngã ngựa khỏi ghế bên cạnh công, té gãy cổ và chết, vì ông rất già và nặng nề. Hê-li đã làm quan xét trên Y-sơ-ra-ên trong 40 năm. **19** Con dâu của ông, tức là vợ Phi-nê-a, đang mang thai và sắp đến ngày sinh nở. Khi nghe rằng Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời bị cướp, cha chồng và chồng đã chết thì cô gập người xuống, đột ngột chuyển dạ rồi sinh con. **20** Lúc cô hấp hối, những phụ nữ đứng bên cô nói: “Đừng sợ, cô đã sinh một bé trai”. Cô không trả lời cũng không để ý đến. **21** Nhưng cô đặt tên cho đứa bé là Y-ca-bốt\* và nói: “Vinh quang của Y-sơ-ra-ên đã bị lưu đày”, ý muốn nói đến việc Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời đã bị cướp, cùng điều xảy ra với cha chồng và chồng của mình. **22** Cô nói: “Vinh quang của Y-sơ-ra-ên đã bị lưu đày, vì Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời đã bị cướp mất”.

^ 1 Sa 4:4 Cũng có thể là “giữa”.

^ 1 Sa 4:21 Nghĩa là “Vinh quang ở đâu?”.

**5** Khi người Phi-li-tia cướp Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời, chúng mang hòm ấy từ Ê-bên-ê-xe đến Ách-đốt. **2** Người Phi-li-tia mang Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời vào đền thờ của Đa-gôn và đặt kế bên tượng Đa-gôn. **3** Khi người Ách-đốt thức dậy sớm vào ngày hôm sau thì thấy Đa-gôn ngã sấp mặt xuống đất, trước Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va. Chúng đem Đa-gôn đặt ở chỗ cũ. **4** Khi chúng dậy sớm vào sáng hôm sau thì lại thấy Đa-gôn ngã sấp mặt xuống đất, trước Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va. Đầu và hai lòng bàn tay của Đa-gôn bị đứt lìa và nằm trên ngưỡng cửa. Chỉ có phần thân cá\* là còn nguyên vẹn. **5** Do đó, cho đến ngày nay, các thầy tế lễ của Đa-gôn cùng hết thầy những ai vào nhà Đa-gôn đều không bước lên ngưỡng cửa của Đa-gôn tại Ách-đốt.

**6** Tay Đức Giê-hô-va đè nặng trên người Ách-đốt, ngài làm chúng khô sở bằng cách giáng bệnh trĩ trên Ách-đốt cùng các lãnh thổ. **7** Khi thấy điều đó, người Ách-đốt nói: “Đừng để Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời Y-sơ-ra-ên ở với chúng ta, vì tay của thần ấy đã đối đãi khắc nghiệt với chúng ta và với thần Đa-gôn của chúng ta”. **8** Thế là chúng tập hợp tất cả lãnh chúa Phi-li-tia lại và hỏi: “Chúng ta nên làm gì với Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời Y-sơ-ra-ên?”. Những người kia đáp: “Hãy chuyển Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời Y-sơ-ra-ên đến Ga-tha”. Vậy, chúng chuyển Hòm Giao Ước đến đó.

**9** Sau khi Hòm Giao Ước được chuyển đến đó, tay Đức Giê-hô-va chống lại thành ấy, khiến chúng phải kinh hoàng. Ngài đánh dân của thành, từ kẻ nhỏ đến kẻ lớn, hết thầy đều bị bệnh trĩ. **10** Vì vậy, chúng đưa Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời đến Éc-rôn. Nhưng ngay khi Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời đến Éc-rôn thì người Éc-rôn la lên: “Họ mang Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời Y-sơ-ra-ên đến đây để giết chúng ta và dân của chúng ta!”. **11** Rồi chúng tập hợp tất cả lãnh chúa Phi-li-tia lại và nói: “Hãy mang Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời Y-sơ-ra-ên đi khỏi đây; hãy trả nó về chỗ cũ, để chúng ta và dân của chúng ta khỏi phải chết”, vì nỗi kinh

hoàng về cái chết lan khắp thành; tay của Đức Chúa Trời thật đã trừng phạt nơi ấy rất nặng nề, **12** những người sống sót đều bị bệnh trĩ. Tiếng kêu cứu của thành ấy thấu đến tận trời.

<sup>^</sup> 1 Sa 5:4 Ds: “Chỉ có Đa-gôn”.

**6** Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va ở trong lãnh thổ Phi-li-tia được bảy tháng. <sup>2</sup> Người Phi-li-tia cho gọi các thầy tế lễ cùng thầy bói đến và hỏi: “Chúng tôi phải làm gì với Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va? Hãy cho chúng tôi biết phải làm sao để trả nó về chỗ cũ”. <sup>3</sup> Họ đáp: “Nếu anh em muốn đưa hòm của giao ước Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đi khỏi đây thì đừng trả nó về mà không có lễ vật. Anh em nhất định phải trả cho thần ấy một lễ vật chuộc lỗi lầm. Chỉ khi đó anh em mới được chữa lành và biết tại sao tay của thần ấy đã không rút khỏi anh em”. <sup>4</sup> Người Phi-li-tia hỏi: “Chúng tôi phải gửi lễ vật gì cho thần ấy để chuộc lỗi lầm?”. Họ đáp: “Theo số các lãnh chúa Phi-li-tia, hãy gửi năm búi trĩ bằng vàng và năm con chuột bằng vàng, vì mọi người trong anh em và các lãnh chúa của anh em đều chịu cùng một tai họa. <sup>5</sup> Anh em phải làm những tượng hình búi trĩ và hình chuột đã hủy hoại xứ của anh em, phải tôn vinh Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. Có lẽ ngài sẽ nương tay với anh em, với thần và xứ của anh em. <sup>6</sup> Sao anh em lại cứng lòng như Ai Cập và Pha-ra-ôn? Khi thần ấy hành hại họ, họ phải thả dân Y-sơ-ra-ên và dân ấy ra khỏi xứ. <sup>7</sup> Bây giờ, hãy chuẩn bị một cỗ xe mới cùng hai con bò đã sinh con, chưa bao giờ mang ách. Hãy buộc chúng vào xe, còn những bò con thì đem về nhà, tránh xa mẹ của chúng. <sup>8</sup> Hãy đặt Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va trên cỗ xe, và đặt cạnh hòm một cái thùng chứa những tượng bằng vàng mà anh em gửi cho thần ấy làm lễ vật chuộc lỗi lầm. Sau đó, hãy để hòm ấy đi. <sup>9</sup> Anh em hãy quan sát: Nếu nó đi theo đường đến Bết-sê-mét về lãnh thổ của nó thì chính thần ấy đã giáng tai vạ rất lớn này trên chúng ta. Nhưng nếu nó đi hướng khác thì chúng ta sẽ biết rằng chẳng phải tay thần ấy giáng họa trên chúng ta; đó chỉ là sự trùng hợp”.

<sup>10</sup> Vậy, người Phi-li-tia làm theo lời chỉ dẫn. Chúng buộc hai con bò đã sinh con vào cỗ xe và nhốt bò con ở nhà. <sup>11</sup> Rồi chúng đặt Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va lên cỗ xe cùng với thùng chứa các con chuột bằng vàng và tượng búi trĩ. <sup>12</sup> Hai con bò đi thẳng trên con đường dẫn đến Bết-sê-mét.



Chúng cứ đi thẳng một đường cái, vừa đi vừa rỗng, không quay sang phải hay trái. Trong lúc đó, các lãnh chúa Phi-li-tia đi đằng sau, đến tận ranh giới của Bết-sê-mét. <sup>13</sup> Cư dân ở Bết-sê-mét đang thu hoạch lúa mì trong thung lũng. Khi nhìn lên, họ thấy Hòm Giao Ước thì vui mừng khôn xiết. <sup>14</sup> Cỗ xe đi vào cánh đồng của Giô-suê người Bết-sê-mét và dừng lại gần một tảng đá lớn. Họ chẻ gỗ của cỗ xe làm củi và dâng hai con bò làm lễ vật thiêu cho Đức Giê-hô-va.

<sup>15</sup> Người Lê-vi khiêng Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va xuống cùng với cái thùng kế bên chứa các tượng bằng vàng, rồi đặt chúng trên tảng đá lớn. Vào ngày đó, người Bết-sê-mét dâng lễ vật thiêu và vật tế lễ cho Đức Giê-hô-va.

<sup>16</sup> Khi năm lãnh chúa Phi-li-tia thấy điều đó, chúng trở về Éc-rôn trong cùng một ngày. <sup>17</sup> Đây là những búi trĩ bằng vàng mà người Phi-li-tia gửi cho Đức Giê-hô-va làm lễ vật chuộc lỗi lầm: một cho Ách-đốt, một cho Ga-xa, một cho Ách-ca-lôn, một cho Ga-tha, một cho Éc-rôn. <sup>18</sup> Số các con chuộc bằng vàng tương ứng với tổng số thành của dân Phi-li-tia thuộc về năm lãnh chúa, gồm các thành kiên cố và các làng ở ngoại ô.

Tảng đá lớn mà họ đặt Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va đã làm chứng cho đến ngày nay tại cánh đồng của Giô-suê người Bết-sê-mét. <sup>19</sup> Nhưng Đức Chúa Trời giết người nam Bết-sê-mét vì họ đã nhìn Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va. Ngài giết 50.070 người; dân thành than khóc vì Đức Giê-hô-va đã giết rất nhiều người trong họ. <sup>20</sup> Người Bết-sê-mét hỏi: “Ai có thể đứng trước mặt Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời thánh khiết? Ngài sẽ lia chúng ta mà đến với ai?”. <sup>21</sup> Vậy, họ sai sứ giả đến nói với cư dân Ki-ri-át-giê-a-rim rằng: “Người Phi-li-tia đã trả lại Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va. Anh em hãy xuống đây lấy hòm ấy”.

**7** Người Ki-ri-át-giê-a-rim đến mang Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va lên nhà A-bi-na-đáp ở trên đồi. Họ biệt riêng con trai ông là Ê-lê-a-xa ra thánh để canh giữ Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va.

**2** Một thời gian dài trôi qua kể từ ngày Hòm Giao Ước đến Ki-ri-át-giê-a-rim, ròng rã đã 20 năm. Cả nhà Y-sơ-ra-ên bắt đầu tìm kiếm Đức Giê-hô-va.

**3** Sa-mu-ên nói với cả nhà Y-sơ-ra-ên rằng: “Nếu anh em hết lòng trở lại với Đức Giê-hô-va thì hãy dẹp bỏ các thần ngoại cùng các tượng Át-tô-rét khỏi anh em, hãy dâng trọn lòng cho Đức Giê-hô-va và chỉ hầu việc ngài mà thôi. Rồi ngài sẽ giải cứu anh em khỏi tay người Phi-li-tia”. **4** Vậy, dân Y-sơ-ra-ên loại bỏ các tượng Ba-anh cùng các tượng Át-tô-rét và chỉ hầu việc Đức Giê-hô-va.

**5** Sau đó, Sa-mu-ên nói: “Hãy tập hợp toàn thể dân Y-sơ-ra-ên tại Mích-ba, tôi sẽ thay anh em cầu nguyện với Đức Giê-hô-va”. **6** Dân Y-sơ-ra-ên tập hợp tại Mích-ba. Vào ngày đó, họ múc nước đổ trước mặt Đức Giê-hô-va và kiêng ăn. Họ nói: “Chúng ta đã phạm tội cùng Đức Giê-hô-va”. Tại Mích-ba, Sa-mu-ên bắt đầu làm quan xét trên Y-sơ-ra-ên.

**7** Khi người Phi-li-tia hay rằng dân Y-sơ-ra-ên đã nhóm lại tại Mích-ba thì các lãnh chúa Phi-li-tia đi lên đánh Y-sơ-ra-ên. Dân Y-sơ-ra-ên nghe điều đó thì sợ hãi vì có người Phi-li-tia. **8** Họ nói với Sa-mu-ên rằng: “Xin ông đừng ngưng cầu xin Giê-hô-va Đức Chúa Trời giúp đỡ và cứu chúng ta khỏi tay người Phi-li-tia”. **9** Sa-mu-ên bắt một con cừu vẫn còn bú và dâng làm lễ vật thiêu toàn phần cho Đức Giê-hô-va; ông thay mặt Y-sơ-ra-ên cầu xin Đức Giê-hô-va giúp đỡ và Đức Giê-hô-va đáp lời ông. **10** Trong lúc Sa-mu-ên dâng lễ vật thiêu thì người Phi-li-tia đã ra quân để chiến đấu với Y-sơ-ra-ên. Vào ngày đó, Đức Giê-hô-va khiến sấm nổ vang trời trên người Phi-li-tia. Ngài ném chúng vào sự hỗn loạn và chúng bị đánh bại trước mặt dân Y-sơ-ra-ên. **11** Quân Y-sơ-ra-ên liền kéo ra khỏi Mích-ba và truy đuổi người Phi-li-tia, họ đánh giết chúng đến tận phía nam của Bết-cạt. **12** Sa-mu-ên lấy một

khối đá rồi đặt giữa Mích-ba và Giê-sa-na, ông gọi nó là Ê-bên-ê-xe,<sup>\*</sup> vì ông nói: “Đức Giê-hô-va đã giúp đỡ chúng ta cho đến ngày nay”. **13** Vậy, người Phi-li-tia bị bại trận và chúng không vào lãnh thổ Y-sơ-ra-ên nữa; tay Đức Giê-hô-va cứ chống nghịch người Phi-li-tia trong suốt đời Sa-mu-ên.

**14** Ngoài ra, các thành mà người Phi-li-tia đã chiếm của Y-sơ-ra-ên cũng được trả lại, từ Éc-rôn cho đến Ga-tha. Dân Y-sơ-ra-ên giành lại lãnh thổ của họ từ tay người Phi-li-tia.

Bấy giờ, cũng có hòa bình giữa dân Y-sơ-ra-ên và dân A-mô-rít.

**15** Sa-mu-ên tiếp tục làm quan xét trên Y-sơ-ra-ên trong suốt đời ông.

**16** Mỗi năm, ông đi một vòng đến Bê-tên, Ghinh-ganh, Mích-ba và làm quan xét trên Y-sơ-ra-ên tại những nơi này. **17** Nhưng ông luôn trở lại Ra-ma vì nhà ông ở đó. Tại đây, ông cũng làm quan xét trên Y-sơ-ra-ên. Sa-mu-ên xây một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va tại Ra-ma.

<sup>\*</sup> 1 Sa 7:12 Nghĩa là “hòn đá của sự giúp đỡ”.

**8** Khi về già, Sa-mu-ên bổ nhiệm các con trai ông làm quan xét trên Y-sơ-ra-ên. **2** Con trai đầu lòng của ông tên là Giô-ên, con trai thứ hai là A-bi-gia; họ đều làm quan xét tại Bê-e-sê-ba. **3** Nhưng các con trai Sa-mu-ên không bước theo đường lối của cha mình; họ theo đuổi lợi lộc bất chính, nhận hối lộ và bóp méo công lý.

**4** Một thời gian sau, hết thầy trưởng lão Y-sơ-ra-ên nhóm lại và đến gặp Sa-mu-ên tại Ra-ma. **5** Họ nói với ông: “Kìa! Ông đã già, còn các con trai ông thì không bước theo đường lối ông. Giờ hãy lập trên chúng tôi một vua để xét xử giống như những dân tộc khác”. **6** Nhưng Sa-mu-ên buồn bực khi nghe họ nói: “Hãy cho chúng tôi một vua để xét xử chúng tôi”. Sa-mu-ên bèn cầu nguyện với Đức Giê-hô-va. **7** Đức Giê-hô-va phán với Sa-mu-ên rằng: “Hãy nghe mọi điều dân chúng nói với con; vì chẳng phải chúng chối bỏ con mà là chối bỏ chính ta, không muốn ta làm vua của chúng. **8** Chúng đang làm y như những gì đã làm từ ngày ta dẫn chúng ra khỏi Ai Cập cho đến nay; chúng cứ từ bỏ ta mà hầu việc các thần khác, và đó là điều chúng đang làm với con. **9** Bây giờ, con hãy nghe chúng, nhưng phải nghiêm khắc cảnh báo chúng; hãy cho chúng biết về những điều mà vua cai trị trên chúng có quyền đòi hỏi”.

**10** Vậy, Sa-mu-ên thuật lại mọi lời của Đức Giê-hô-va cho những người đã xin một vua. **11** Ông nói: “Đây là điều mà vua cai trị trên anh em có quyền đòi hỏi: Vua ấy sẽ đem con trai anh em đặt vào các xe ngựa và bắt chúng làm kỵ binh, số khác sẽ phải chạy trước xe ngựa của vua. **12** Vua sẽ lập các người dẫn đầu trên ngàn người và trên năm mươi người, số khác sẽ cày ruộng, thu hoạch vụ mùa, làm vũ khí chiến trận và các trang thiết bị cho xe ngựa của vua. **13** Vua sẽ bắt con gái anh em làm người trộn thuốc mỡ,\* nấu ăn và nướng bánh. **14** Vua sẽ lấy những đồng ruộng, vườn nho và vườn ô-liu tốt nhất của anh em mà giao cho bề tôi của vua. **15** Vua sẽ lấy một phần mười sản vật từ ruộng ngũ cốc cùng vườn nho của anh em mà giao cho triều thần và bề tôi của vua. **16** Vua sẽ bắt tôi trai tứ gái, đàn bò tốt nhất và lừa của anh

em để làm việc cho vua. **17** Vua sẽ lấy một phần mười trong bầy cừu và dê của anh em, anh em sẽ trở thành tôi tớ của vua. **18** Rồi sẽ đến ngày anh em kêu la vì cơ vị vua mình đã chọn. Nhưng vào ngày đó, Đức Giê-hô-va sẽ không đáp lời anh em”.

**19** Tuy nhiên, dân chúng chẳng chịu nghe những lời Sa-mu-ên nói, họ đòi: “Không, chúng tôi nhất định phải có một vua cai trị. **20** Rồi chúng tôi sẽ giống như mọi dân tộc khác, vua chúng tôi sẽ xét xử, dẫn dắt và chiến đấu cho chúng tôi”. **21** Sau khi nghe mọi lời dân chúng nói, Sa-mu-ên thuật lại cho Đức Giê-hô-va. **22** Đức Giê-hô-va phán cùng Sa-mu-ên: “Hãy nghe theo chúng và bổ nhiệm một vị vua cai trị chúng”. Rồi Sa-mu-ên nói với người Y-sơ-ra-ên rằng: “Mỗi người trong anh em hãy trở về thành của mình”.

<sup>^</sup> 1 Sa 8:13 Hay “người pha chế dầu thơm”.

**9** Bây giờ, có một người thuộc chi phái Bê-ni-min tên là Kích, ông là con cháu của A-bi-ên, của Xê-rô, của Bê-cô-rát và của A-phi-át. Đó là một người Bê-ni-min rất giàu có. **2** Ông có một người con tên là Sau-lơ, trẻ trung và đẹp trai, trong Y-sơ-ra-ên chẳng có ai đẹp trai hơn Sau-lơ. Mọi người trong dân chúng chỉ đứng tới vai chàng.

**3** Khi cha của Sau-lơ là Kích bị lạc mất mấy con lừa, ông nói với con trai rằng: “Con hãy cùng một trong những người hầu việc đi tìm lừa về cho cha”. **4** Họ băng qua vùng núi của Ép-ra-im và vùng Sa-li-sa nhưng không tìm thấy mấy con lừa. Họ đi tiếp đến vùng Sa-a-lim nhưng cũng chẳng thấy. Rồi họ đi khắp xứ của người Bê-ni-min mà vẫn không tìm được chúng.

**5** Họ đến vùng Xu-phơ, và Sau-lơ nói với người hầu việc đi cùng mình rằng: “Thôi, chúng ta hãy quay về, kéo cha lại lo lắng về chúng ta thay vì mấy con lừa”. **6** Nhưng người hầu việc đáp: “Có một người của Đức Chúa Trời sống ở thành này, ông ấy rất được tôn trọng. Mọi điều ông ấy nói chắc chắn đều ứng nghiệm. Chúng ta hãy đi đến đó. Biết đâu ông ấy có thể cho chúng ta biết phải đi đường nào”. **7** Sau-lơ đáp: “Nếu đến đó, chúng ta lấy gì mà biếu ông ấy? Bánh trong bao đã hết rồi; chẳng có gì để làm quà cho người của Đức Chúa Trời. Chúng ta có gì không?”. **8** Người hầu việc đáp: “Tôi có một phần tư siéc-ơ\* bạc trong tay. Tôi sẽ đưa cho người của Đức Chúa Trời và ông ấy sẽ chỉ đường cho chúng ta”. **9** (Vào thời Y-sơ-ra-ên xưa, khi tìm kiếm Đức Chúa Trời, một người sẽ nói: “Nào, hãy đi gặp người tiên kiến”. Ngày nay, họ được gọi là nhà tiên tri nhưng thời xưa là người tiên kiến). **10** Sau-lơ nói với người hầu việc: “Được đó. Chúng ta đi thôi”. Vậy, họ đi đến thành mà người của Đức Chúa Trời đang ở.

**11** Khi lên dốc để đến thành ấy, họ gặp các cô gái đi ra múc nước. Họ hỏi: “Người tiên kiến có ở đây không?”. **12** Các cô gái trả lời: “Có, ông ấy ở phía trước các anh. Hãy nhanh lên, ông ấy vào thành vì hôm nay dân chúng sẽ dâng vật tế lễ tại nơi cao”. **13** Khi vừa vào thành, các anh sẽ thấy ông ấy, trước

khi ông lên nơi cao để ăn. Người ta sẽ không ăn cho tới khi ông ấy đến, vì ông là người chúc phước cho vật tế lễ. Sau đó, những người khách mới có thể ăn. Hãy đi ngay đi, các anh sẽ tìm được ông ấy”. <sup>14</sup> Vậy, họ đi lên thành đó. Khi họ vào giữa thành thì Sa-mu-ên ra gặp họ để cùng lên nơi cao.

<sup>15</sup> Một ngày trước khi Sau-lơ đến, Đức Giê-hô-va đã phán cùng Sa-mu-ên rằng: <sup>16</sup> “Khoảng giờ này ngày mai, ta sẽ sai một người từ xứ Bên-gia-min đến gặp con. Con phải xức dầu cho người để làm lãnh đạo trên dân Y-sơ-ra-ên của ta; người sẽ cứu dân ta khỏi tay dân Phi-li-tia. Vì ta đã thấy sự khốn khổ của dân mình và tiếng kêu la của họ đã thấu đến ta”. <sup>17</sup> Khi Sa-mu-ên thấy Sau-lơ, Đức Giê-hô-va phán với ông: “Đây là người mà ta đã nói cùng con rằng: ‘Ấy là người sẽ trị vì dân ta’”\*.<sup>\*</sup>

<sup>18</sup> Sau đó, Sau-lơ đến gần Sa-mu-ên tại giữa cổng thành và nói: “Xin cho hỏi, nhà của người tiên kiến ở đâu?”. <sup>19</sup> Sa-mu-ên trả lời Sau-lơ: “Tôi chính là người tiên kiến. Hãy đi phía trước tôi để đến nơi cao, hôm nay các anh sẽ ăn cùng tôi. Sáng mai, tôi sẽ để anh đi và sẽ nói cho anh mọi điều anh muốn biết. <sup>20</sup> Còn về những con lừa bị lạc ba ngày trước thì đừng lo lắng, vì chúng đã được tìm thấy. Mọi điều quý giá của Y-sơ-ra-ên thuộc về ai? Chẳng phải thuộc về anh và cả nhà cha anh sao?”. <sup>21</sup> Sau-lơ trả lời: “Chẳng phải tôi là một người Bên-gia-min, thuộc chi phái nhỏ nhất trong các chi phái Y-sơ-ra-ên, và gia tộc của tôi là hèn mọn nhất trong các gia tộc của chi phái Bên-gia-min sao? Vì sao ông lại nói với tôi như vậy?”.

<sup>22</sup> Sa-mu-ên dẫn Sau-lơ và người hầu việc đến phòng ăn rồi cho họ chỗ danh dự nhất của các khách mời; khoảng 30 người nam đang có mặt ở đó. <sup>23</sup> Sa-mu-ên nói với đầu bếp: “Hãy mang ra đây phần mà tôi đã đưa và dặn anh phải để riêng”. <sup>24</sup> Đầu bếp liền lấy cái chân của vật tế lễ cùng phần thịt rồi dọn ra trước mặt Sau-lơ. Sa-mu-ên nói: “Phần dành riêng cho anh đã được dọn ra trước mặt anh. Hãy ăn đi, vì họ dành riêng nó cho anh trong dịp này. Tôi đã nói với họ rằng: ‘Tôi có mời khách’”. Vậy, vào ngày đó, Sau-lơ ăn cùng Sa-mu-ên. <sup>25</sup> Kế đến, họ rời nơi cao đi xuống thành, Sa-mu-ên tiếp tục nói chuyện với Sau-lơ trên sân thượng. <sup>26</sup> Họ dậy sớm, vào lúc rạng đông, Sa-mu-ên gọi Sau-lơ đang ở trên sân thượng: “Hãy chuẩn bị sẵn sàng, để tôi có thể tiễn anh”. Sau-lơ chuẩn bị sẵn sàng và cùng Sa-mu-ên ra ngoài.

**27** Khi họ đang đi xuống dốc, về hướng vùng ven của thành, Sa-mu-ên nói với Sau-lơ: “Hãy bảo người hầu việc đi trước chúng ta”, người ấy liền đi trước. Ông nói tiếp: “Còn anh hãy đứng lại đây, để tôi truyền cho anh lời phán của Đức Chúa Trời”.

^ 1 Sa 9:8 Một siếc-lơ tương đương 11,4g. Xem [Phụ lục B14](#).

^ 1 Sa 9:17 Hay “giữ dân ta không vượt qua giới hạn”.



**10** Sau đó, Sa-mu-ên lấy một lọ dầu đổ lên đầu Sau-lơ. Ông hôn Sau-lơ và nói: “Chẳng phải Đức Giê-hô-va đã xức dầu cho anh để làm người lãnh đạo sản nghiệp của ngài sao? <sup>2</sup> Hôm nay, khi anh rời khỏi tôi, anh sẽ gặp hai người nam gần bên mộ Ra-chên, trong lãnh thổ của chi phái Bên-gia-min ở Xết-xa. Họ sẽ nói với anh rằng: ‘Mấy con lừa mà anh đi kiếm đã được tìm thấy rồi, nhưng cha của anh không còn quan tâm đến chúng nữa mà đang lo lắng cho anh. Ông hỏi rằng: “Tôi phải làm gì cho con trai mình đây?”’ <sup>3</sup> Hãy đi tiếp cho tới khi anh đến chỗ cái cây to lớn của Tha-bô, tại đó anh sẽ gặp ba người đang lên Bê-tên để thờ phượng Đức Chúa Trời, một người mang ba con dê con, một người mang ba cái bánh, người còn lại mang một vò rượu nho lớn. <sup>4</sup> Họ sẽ chào hỏi anh và cho anh hai cái bánh, anh phải nhận lấy chúng. <sup>5</sup> Sau đó, anh sẽ đi tới ngọn đồi của Đức Chúa Trời, nơi ấy có một chỗ đóng quân của người Phi-li-tia. Khi đến thành, anh sẽ gặp một nhóm các nhà tiên tri đang đi từ nơi cao xuống. Trong lúc họ nói tiên tri, sẽ có người đi phía trước họ và chơi nhạc cụ có dây, trống lục lạc, sáo cùng đàn hạc. <sup>6</sup> Thần khí của Đức Giê-hô-va sẽ tác động trên anh, anh sẽ nói tiên tri cùng với họ và trở thành một người khác. <sup>7</sup> Khi các dấu hiệu đó xảy ra, hãy tùy cơ ứng biến, vì Đức Chúa Trời ở cùng anh. <sup>8</sup> Kế đến, anh hãy xuống Ghinh-ganh trước tôi; tôi sẽ xuống đó gặp anh để dâng vật tế lễ thiêu và vật tế lễ hòa thuận. Anh hãy đợi bảy ngày cho tới khi tôi đến gặp anh, rồi tôi sẽ cho anh biết điều phải làm”.

<sup>9</sup> Ngay khi Sau-lơ vừa quay đi khỏi Sa-mu-ên, Đức Chúa Trời thay đổi lòng chàng thành như một người khác; vào ngày đó, mọi dấu hiệu ấy đều xảy ra. <sup>10</sup> Vậy, họ đi từ đó đến ngọn đồi, và một nhóm các nhà tiên tri đã gặp Sau-lơ. Thần khí Đức Chúa Trời liền tác động trên chàng và chàng bắt đầu nói tiên tri giữa họ. <sup>11</sup> Những người quen biết Sau-lơ thấy chàng nói tiên tri cùng các nhà tiên tri thì hỏi nhau rằng: “Chuyện gì đã xảy ra cho con trai của Kích? Sau-lơ cũng nằm trong số các nhà tiên tri sao?” <sup>12</sup> Một người ở đó

hỏi: “Nhưng cha của họ là ai?”. Bởi đó có câu tục ngữ: “Sau-lơ cũng nằm trong số các nhà tiên tri sao?”.

**13** Khi nói tiên tri xong, chàng đi đến nơi cao. **14** Sau đó, một người anh em của cha Sau-lơ đến nói với chàng và người hầu việc rằng: “Các con đã đi đâu vậy?”. Chàng đáp: “Chúng con đi tìm mấy con lừa nhưng không thấy, thế là chúng con đến gặp Sa-mu-ên”. **15** Người đó liền hỏi: “Xin kể cho ta nghe Sa-mu-ên đã nói gì với hai con?”. **16** Sau-lơ trả lời: “Ông ấy nói với chúng con rằng mấy con lừa đã được tìm thấy rồi”. Nhưng chàng không kể về điều Sa-mu-ên nói liên quan đến quyền làm vua.

**17** Sau đó, Sa-mu-ên tập hợp dân chúng trước mặt Đức Giê-hô-va tại Mích-ba. **18** Ông nói với dân Y-sơ-ra-ên rằng: “Đây là điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã phán: ‘Chính ta đã mang Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập, chính ta đã giải cứu các ngươi khỏi tay của Ai Cập và khỏi tay của mọi vương quốc áp bức các ngươi. **19** Nhưng hôm nay các ngươi đã chối bỏ Đức Chúa Trời của mình, là đấng giải cứu các ngươi khỏi mọi điều tai hại và khốn khổ. Các ngươi nói rằng: “Không, hãy lập một vua trên chúng tôi”. Vậy, hãy trình diện trước mặt Đức Giê-hô-va theo chi phái và gia tộc”.\*

**20** Sa-mu-ên bảo mọi chi phái Y-sơ-ra-ên đến gần, và chi phái Bên-gia-min được chọn. **21** Sau đó, ông bảo chi phái Bên-gia-min đến gần theo các gia tộc, và gia tộc Mát-ri được chọn. Cuối cùng, con trai của Kích là Sau-lơ được chọn. Nhưng khi họ đi tìm chàng thì chẳng thấy đâu. **22** Thế nên, họ cầu hỏi Đức Giê-hô-va rằng: “Người đó đã đến chưa?”. Đức Giê-hô-va trả lời: “Kìa, người đang trốn trong đồng đồ đạc”. **23** Họ liền chạy đến đó và dẫn chàng ra. Khi Sau-lơ đứng giữa dân chúng, mọi người chỉ đứng tới vai chàng. **24** Sa-mu-ên nói với hết thảy dân chúng rằng: “Anh em có thấy người mà Đức Giê-hô-va đã chọn không? Trong vòng cả dân chúng, chẳng có ai giống như người”. Toàn thể dân chúng hô lên rằng: “Đức vua vạn tuế!”.

**25** Sa-mu-ên nói với dân chúng về những điều mà các vị vua có quyền đòi hỏi. Ông viết những điều đó vào sách và đặt trước mặt Đức Giê-hô-va. Rồi ông để dân chúng ra về, mỗi người trở về nhà mình. **26** Sau-lơ cũng về nhà mình ở Ghi-bê-át cùng với những chiến binh được Đức Giê-hô-va tác động

đến lòng. **27** Nhưng vài kẻ vô tích sự lại nói rằng: “Làm sao hăc có thể cứu chúng ta?”. Chúng khinh thường Sau-lơ và chẳng mang quà đến biếu. Nhưng Sau-lơ không nói gì.

<sup>^</sup> 1 Sa 10:19 Hay “theo các nhóm hàng ngàn người”.

**11** Na-hách người Am-môn đi lên và đóng trại trước Gia-be ở Ga-la-át.

Hết thấy người nam của Gia-be nói với Na-hách: “Hãy lập giao ước với chúng tôi và chúng tôi sẽ phục vụ ông”. **2** Na-hách người Am-môn đáp: “Ta sẽ lập giao ước với một điều kiện: Tất cả con mắt bên phải của các người phải bị móc ra. Ta sẽ làm điều đó để sỉ nhục toàn thể Y-sơ-ra-ên”. **3** Các trưởng lão của Gia-be nói với hắn: “Hãy cho chúng tôi thời hạn bảy ngày để chúng tôi có thể phái người đưa tin đi khắp lãnh thổ Y-sơ-ra-ên. Nếu không có ai giải cứu thì chúng tôi sẽ đầu hàng ông”. **4** Thế là những người đưa tin đi đến Ghi-bê-át của Sau-lơ và thuật lại những lời ấy cho dân chúng, hết thấy dân chúng đều cất tiếng than khóc.

**5** Lúc đó, Sau-lơ từ ngoài đồng trở về phía sau đàn gia súc, ông hỏi: “Có chuyện gì với dân chúng vậy? Sao họ lại khóc?”. Người ta kể cho ông nghe những gì người Gia-be nói. **6** Khi nghe những lời ấy, thần khí Đức Chúa Trời tác động trên Sau-lơ và ông nổi giận phùng phùng. **7** Ông bắt một cặp bò đực, chặt thành từng miếng, rồi sai những người đưa tin mang chúng đi khắp lãnh thổ Y-sơ-ra-ên với thông điệp: “Ai không theo Sau-lơ và Sa-mu-ên thì bò của kẻ đó sẽ bị chặt như vậy!”. Nỗi sợ hãi về Đức Giê-hô-va giáng trên dân chúng, nên họ đồng loạt đến trình diện. **8** Ông điểm quân số tại Bê-xéc, có 300.000 người Y-sơ-ra-ên và 30.000 người Giu-đa. **9** Bấy giờ, họ nói với những người đưa tin rằng: “Đây là điều các anh sẽ nói với người Gia-be ở Ga-la-át: ‘Ngày mai, khi mặt trời lên cao, anh em sẽ được cứu’”. Thế là những người đưa tin đi nói lại với người Gia-be, và họ rất vui mừng. **10** Vậy, người Gia-be nói với dân Am-môn rằng: “Ngày mai, chúng tôi sẽ đầu hàng. Các ông có thể đối xử với chúng tôi tùy ý các ông”.

**11** Ngày hôm sau, Sau-lơ chia quân thành ba đội; vào canh sáng,\* họ đến giữa trại quân địch và đánh giết người Am-môn cho đến khoảng giữa trưa. Bọn tàn binh chạy tán loạn, đến nỗi không có hai tên lính nào chạy chung với nhau. **12** Dân Y-sơ-ra-ên nói với Sa-mu-ên rằng: “Kẻ nào nói: ‘Sau-lơ mà lại làm vua chúng ta sao?’, hãy giao những kẻ đó cho chúng tôi để chúng tôi

xử tử chúng”. <sup>13</sup> Tuy nhiên, Sau-lơ nói: “Sẽ không có người nào bị xử tử hôm nay, vì hôm nay Đức Giê-hô-va đã giải cứu Y-sơ-ra-ên”.

<sup>14</sup> Sau đó, Sa-mu-ên nói với dân chúng rằng: “Chúng ta hãy đến Ghinh-ganh và xác nhận lại quyền làm vua”. <sup>15</sup> Thế là cả dân tộc đến Ghinh-ganh và tôn Sau-lơ làm vua trước mặt Đức Giê-hô-va. Tại đó, họ dâng vật tế lễ hòa thuận trước mặt Đức Giê-hô-va. Sau-lơ cùng cả dân Y-sơ-ra-ên đều hoan ăn mừng.

<sup>1</sup> Sa 11:11 Tức là khoảng 2 giờ đến 6 giờ sáng.

**12** Sa-mu-ên nói với cả dân Y-sơ-ra-ên rằng: “Tôi đã làm mọi điều anh em đòi hỏi và lập một vua trị vì trên anh em. <sup>2</sup> Đây là vị vua dẫn dắt anh em! Còn tôi, tôi đã già và tóc đã bạc, và các con trai tôi đang ở cùng anh em. Tôi đã dẫn dắt anh em từ lúc tuổi trẻ cho đến nay. <sup>3</sup> Nay, tôi đây. Hãy làm chứng chống lại tôi trước mặt Đức Giê-hô-va và người được ngài xúc dầu: Tôi có lấy bò đực hay lừa của ai không? Tôi từng lừa gạt hay ức hiếp ai chưa? Tôi có nhận hối lộ từ tay ai rồi nhắm mắt làm ngơ không? Nếu có, tôi sẽ hoàn lại cho anh em”. <sup>4</sup> Dân chúng đáp: “Ông chưa hề lừa gạt hay ức hiếp chúng tôi, cũng chẳng hề nhận bất cứ thứ gì từ tay người khác”. <sup>5</sup> Ông nói với họ: “Đức Giê-hô-va là đáng làm chứng nghịch lại anh em, và hôm nay, người được ngài xúc dầu cũng làm chứng rằng anh em không tìm thấy điều gì để cáo buộc tôi”. Họ đáp: “Ngài\* chính là nhân chứng”.

<sup>6</sup> Sa-mu-ên nói cùng dân chúng rằng: “Đức Giê-hô-va, đáng đã chọn Môi-se và A-rôn, đáng đã mang tổ phụ anh em ra khỏi xứ Ai Cập, là đáng làm chứng. <sup>7</sup> Bây giờ, hãy vào chỗ của mình; trước mặt Đức Giê-hô-va, tôi sẽ xét xử anh em dựa vào mọi việc công chính mà Đức Giê-hô-va đã thực hiện vì anh em và tổ phụ anh em.

<sup>8</sup> Khi Gia-cóp vào xứ Ai Cập và tổ phụ anh em kêu cầu Đức Giê-hô-va giúp đỡ, Đức Giê-hô-va đã phái Môi-se cùng A-rôn dẫn dắt tổ phụ anh em ra khỏi Ai Cập và cho họ sinh sống ở nơi này. <sup>9</sup> Nhưng họ đã quên Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, và ngài bán họ vào tay của tướng quân đội Hát-xo là Si-sê-ra, vào tay của người Phi-li-tia, vào tay của vua Mô-áp, và chúng tranh chiến với họ. <sup>10</sup> Rồi họ kêu cầu Đức Giê-hô-va giúp đỡ mà rằng: ‘Chúng con đã phạm tội, vì chúng con đã từ bỏ Đức Giê-hô-va mà hầu việc các Ba-anh cùng các tượng Át-tô-rét. Xin giải cứu chúng con khỏi tay kẻ thù để chúng con có thể hầu việc ngài’. <sup>11</sup> Sau đó, Đức Giê-hô-va phái Giê-ru-ba-anh, Bê-đan, Giép-thê và Sa-mu-ên đến, ngài đã cứu anh em khỏi tay những kẻ thù xung quanh để anh em có thể sống an ổn. <sup>12</sup> Khi thấy vua dân Am-môn là Na-hách đến đánh thì anh em cứ nói với tôi rằng: ‘Không, chúng tôi nhất

định phải có một vua cai trị!', cho dù Giê-hô-va Đức Chúa Trời là Vua của anh em. <sup>13</sup> Đây là vị vua anh em đã chọn, người mà anh em đã xin. Kìa! Đức Giê-hô-va đã lập một vua trên anh em. <sup>14</sup> Nếu anh em kính sợ Đức Giê-hô-va, hầu việc và vâng theo tiếng ngài, nếu anh em không chống lại mệnh lệnh của Đức Giê-hô-va và nếu anh em cùng với vua cai trị anh em bước theo Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình thì thật là tốt. <sup>15</sup> Nhưng nếu anh em không vâng theo tiếng Đức Giê-hô-va và chống lại mệnh lệnh Đức Giê-hô-va thì tay Đức Giê-hô-va sẽ chống nghịch anh em cùng cha ông của anh em. <sup>16</sup> Vậy, hãy vào chỗ của mình và nhìn xem điều vĩ đại Đức Giê-hô-va sắp làm trước mắt anh em. <sup>17</sup> Chẳng phải hiện nay là mùa gặt lúa mì sao? Tôi sẽ cầu xin Đức Giê-hô-va nổi sấm và giáng mưa; rồi anh em sẽ biết và hiểu rằng việc đòi có một vua là rất xấu xa trong mắt Đức Giê-hô-va”.

<sup>18</sup> Vậy, Sa-mu-ên kêu cầu Đức Giê-hô-va. Vào ngày đó, Đức Giê-hô-va nổi sấm và giáng mưa xuống, khiến cả dân chúng đều khiếp sợ Đức Giê-hô-va và Sa-mu-ên. <sup>19</sup> Họ nói với Sa-mu-ên rằng: “Xin hãy vì các tôi tớ ông mà cầu nguyện Giê-hô-va Đức Chúa Trời, chúng tôi không muốn chết, bởi chúng tôi đã thêm điều xấu xa vào tội lỗi mình khi đòi có một vua”.

<sup>20</sup> Sa-mu-ên nói với dân chúng: “Đừng sợ. Đúng là anh em đã làm những điều xấu xa ấy. Chỉ đừng quay lưng từ bỏ Đức Giê-hô-va, hãy hết lòng hầu việc Đức Giê-hô-va. <sup>21</sup> Đừng quay lưng mà theo những điều hư không chẳng có ích lợi gì và chẳng cứu được ai, bởi chúng là điều hư không. <sup>22</sup> Vì danh vĩ đại của ngài, Đức Giê-hô-va sẽ không từ bỏ dân ngài, bởi chính Đức Giê-hô-va đã chọn anh em làm dân của ngài. <sup>23</sup> Còn tôi, chẳng bao giờ tôi phạm tội cùng Đức Giê-hô-va mà ngưng cầu nguyện cho anh em; tôi sẽ tiếp tục chỉ dẫn anh em trong con đường tốt lành và đúng đắn. <sup>24</sup> Hãy kính sợ Đức Giê-hô-va và hết lòng hầu việc ngài cách trung tín; hãy xem những điều vĩ đại ngài đã làm cho anh em. <sup>25</sup> Nhưng nếu anh em làm điều xấu một cách trắng trợn thì cả anh em lẫn vua của anh em đều sẽ bị quét sạch”.

^ 1 Sa 12:5 Cũng có thể là “Người”, người được Đức Chúa Trời xức dầu.



**13** Khi lên ngôi vua, Sau-lơ được...<sup>\*</sup> tuổi. Ông trị vì trên Y-sơ-ra-ên được hai năm. <sup>2</sup> Sau-lơ chọn 3.000 người nam Y-sơ-ra-ên; trong số đó, 2.000 người ở cùng Sau-lơ tại Mích-ma và vùng núi của Bê-tên, 1.000 người ở cùng Giô-na-than tại thành Ghi-bê-át của Bên-gia-min. Ông cho số còn lại của dân chúng đi về, mỗi người trở về lều mình. <sup>3</sup> Sau đó, Giô-na-than đánh bại nhóm lính Phi-li-tia ở Ghê-ba; người Phi-li-tia biết được điều ấy. Sau-lơ cho thổi tù và khắp xứ mà rằng: “Hỡi người Hê-bơ-rơ, hãy lắng nghe!”. <sup>4</sup> Cả dân Y-sơ-ra-ên đều hay tin này: “Sau-lơ đã đánh bại một nhóm lính Phi-li-tia, nên bây giờ dân Y-sơ-ra-ên trở thành mùi hôi thối đối với người Phi-li-tia”. Vậy, dân chúng được kêu gọi đến Ghinh-ganh để theo Sau-lơ.

<sup>5</sup> Người Phi-li-tia cũng tập hợp lại để đánh Y-sơ-ra-ên. Chúng có 30.000 chiến xa, 6.000 kỵ binh, còn quân lính thì nhiều như cát bờ biển; chúng đi lên và đóng trại tại Mích-ma về phía đông Bết-a-ven. <sup>6</sup> Người Y-sơ-ra-ên thấy mình lâm vào tình thế nguy kịch, vì đã bị áp đảo, thì đi trốn trong các hang động, vách đá, hầm hố và bể chứa. <sup>7</sup> Một số người Hê-bơ-rơ còn băng qua sông Giô-đanh để đến vùng đất của Gát và Ga-la-át, nhưng Sau-lơ vẫn ở lại Ghinh-ganh, và hết thảy những người theo ông đều run sợ. <sup>8</sup> Ông tiếp tục đợi bảy ngày cho đến đúng thời điểm Sa-mu-ên đã ấn định, nhưng Sa-mu-ên vẫn chưa đến Ghinh-ganh và dân chúng tản mác khỏi Sau-lơ. <sup>9</sup> Cuối cùng, Sau-lơ nói: “Hãy mang vật tế lễ thiêu và vật tế lễ hòa thuận đến đây cho ta”. Rồi ông dâng vật tế lễ thiêu.

<sup>10</sup> Nhưng khi ông vừa dâng vật tế lễ thiêu xong thì Sa-mu-ên đến. Sau-lơ ra gặp và chúc phước cho người. <sup>11</sup> Sa-mu-ên nói: “Vua đã làm gì vậy?”. Sau-lơ đáp: “Tôi thấy dân chúng đang lìa bỏ mình, ông thì không đến đúng thời điểm ấn định, còn người Phi-li-tia đang tập hợp tại Mích-ma. <sup>12</sup> Tôi nhủ thầm: ‘Người Phi-li-tia sắp xuống đánh mình tại Ghinh-ganh mà mình vẫn chưa tìm cầu ân huệ<sup>\*</sup> của Đức Giê-hô-va’. Do đó, tôi buộc phải dâng vật tế lễ thiêu”.



**13** Sa-mu-ên nói với Sau-lơ: “Vua đã hành động thật đại dột. Vua không vâng theo điều răn mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho vua. Nếu vua vâng theo, Đức Giê-hô-va hẳn đã khiến vương quốc vua mãi mãi vững bền trên Y-sơ-ra-ên. **14** Nhưng bây giờ, vương quốc của vua sẽ không vững bền. Đức Giê-hô-va sẽ tìm một người vừa lòng ngài, và Đức Giê-hô-va sẽ lập người lên lãnh đạo dân của ngài, vì vua không vâng theo điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn”.

**15** Sau đó, Sa-mu-ên trời dậy và đi từ Ghinh-ganh đến thành Ghi-bê-át của Bên-gia-min, còn Sau-lơ thì đếm số dân; khoảng 600 người nam vẫn ở lại với ông. **16** Sau-lơ cùng con trai là Giô-na-than và những người theo họ đang ở tại thành Ghê-ba của Bên-gia-min. Người Phi-li-tia thì đóng trại tại Mích-ma. **17** Từ trại quân Phi-li-tia, các nhóm đột kích kéo ra, chia thành ba đội. Một đội hướng về con đường đến Óp-ra, tới vùng Su-anh, **18** một đội hướng về con đường của Bết-hô-rôn và đội thứ ba hướng về con đường dẫn đến ranh giới, nơi nhìn xuống thung lũng Xê-bô-im, về phía hoang mạc.

**19** Bây giờ, chẳng có một thợ rèn nào trong cả xứ Y-sơ-ra-ên, vì người Phi-li-tia đã nói rằng: “Để bọn Hê-bơ-rơ không thể rèn gươm giáo”. **20** Toàn thể dân Y-sơ-ra-ên phải đi xuống gặp người Phi-li-tia để mài lưỡi cày, cuốc chim, rìu và lưỡi liềm. **21** Giá tiền để mài lưỡi cày, cuốc chim, chĩa ba, rìu và để gắn chặt gậy thúc bò là một phim.\* **22** Đến ngày xảy ra chiến trận, không người nào theo Sau-lơ và Giô-na-than có gươm hay giáo trong tay; chỉ Sau-lơ cùng con trai là Giô-na-than mới có vũ khí.

**23** Có một nhóm lính người Phi-li-tia kéo ra đến lối đi tại khe núi của Mích-ma.

^ 1 Sa 13:1 Không có con số này trong bản tiếng Hê-bơ-rơ.

^ 1 Sa 13:12 Hay “chưa làm dịu nét mặt”.

^ 1 Sa 13:21 Một quả cân vào thời xưa, nặng khoảng hai phần ba siéc-lơ.

**14** Một ngày kia, con trai Sau-lơ là Giô-na-than nói với người hầu việc mang vũ khí của mình rằng: “Chúng ta hãy đi qua đồn trú của người Phi-li-tia ở phía bên kia”. Nhưng ông không cho cha biết. **2** Sau-lơ đang ở dưới cây lựu tại Mi-gơ-rôn, thuộc vùng ngoại ô Ghi-bê-át; có khoảng 600 người nam ở cùng ông. **3** (A-hi-gia là con trai của A-hi-túp, A-hi-túp là anh của Y-ca-bốt, con trai Phi-nê-a, cháu Hê-li, Hê-li là thầy tế lễ của Đức Giê-hô-va tại Si-lô. A-hi-gia là người mang ê-phót). Không ai biết rằng Giô-na-than đã lên đường. **4** Giữa các lối đi mà Giô-na-than cố băng qua để đến đồn trú của người Phi-li-tia có hai vách đá hình răng, một vách ở bên này, một vách ở bên kia. Vách này tên Bốt-xết, vách kia tên Sê-nê. **5** Một vách giống như cây trụ, nằm ở phía bắc đối diện Mích-ma, còn một vách ở phía nam đối diện Ghê-ba.

**6** Giô-na-than nói với người mang vũ khí của ông rằng: “Chúng ta hãy đi qua đồn trú của những kẻ chẳng cắt bì ấy. Biết đâu Đức Giê-hô-va sẽ ra tay vì chúng ta, bởi không điều gì có thể cản Đức Giê-hô-va ra tay giải cứu, dù ngài dùng nhiều hay ít người”. **7** Người mang vũ khí bèn đáp: “Hãy làm điều mà lòng ông thôi thúc. Hãy đi bất cứ nơi nào ông muốn, tôi sẽ theo ông đến nơi mà lòng ông thôi thúc”. **8** Giô-na-than nói: “Chúng ta sẽ đi qua chỗ những kẻ đó và cho chúng thấy chúng ta. **9** Nếu chúng nói: ‘Hãy đứng đó, bọn ta sẽ đến chỗ các ngươi!’ thì chúng ta sẽ đứng tại chỗ và không đi lên. **10** Nhưng nếu chúng nói: ‘Hãy lên đây mà đánh bọn ta!’ thì chúng ta sẽ đi lên, vì Đức Giê-hô-va sẽ phó chúng vào tay chúng ta. Đó sẽ là dấu hiệu cho chúng ta”.

**11** Thế là cả hai xuất đầu lộ diện trước người Phi-li-tia. Người Phi-li-tia nói: “Kìa, bọn Hê-bơ-rơ đang ra khỏi mấy cái lỗ mà chúng đã trốn”.

**12** Nhóm lính trong đồn trú nói với Giô-na-than và người mang vũ khí của ông rằng: “Hãy lên đây, chúng ta sẽ dạy các ngươi một bài học!”. Giô-na-than liền nói với người mang vũ khí: “Hãy theo ta, vì Đức Giê-hô-va sẽ phó chúng vào tay người Y-sơ-ra-ên”. **13** Giô-na-than leo lên bằng tay và chân,

người mang vũ khí ở phía sau ông; lính Phi-li-tia gục ngã trước mặt Giô-na-than, và người mang vũ khí giết chúng phía sau ông. **14** Trong đợt tấn công đầu tiên, Giô-na-than và người mang vũ khí giết được khoảng 20 người trên một khoảng đất bằng nửa chiều dài của một mẫu ruộng.\*

**15** Nỗi khiếp sợ lan khắp trại quân và giữa mọi kẻ trong đồn trú, ngay cả các nhóm đột kích cũng kinh hãi. Đất bắt đầu rung động và nỗi khiếp sợ từ Đức Chúa Trời giáng xuống. **16** Tại thành Ghi-bê-át của Bên-gia-min, những người canh gác của Sau-lơ thấy sự hỗn loạn lan tràn tứ phía.

**17** Sau-lơ nói với những người ở cùng mình: “Hãy kiểm lại quân số, xem ai đã rời khỏi chúng ta”. Khi họ kiểm lại thì thấy thiếu Giô-na-than và người mang vũ khí của ông. **18** Sau-lơ nói với A-hi-gia: “Hãy mang Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời đến đây!”. (Lúc ấy, Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời đang ở với dân Y-sơ-ra-ên). **19** Khi Sau-lơ đang nói với thầy tế lễ thì sự hỗn loạn trong trại quân Phi-li-tia cứ càng lúc càng tăng. Sau-lơ nói với thầy tế lễ: “Hãy ngừng lại!”. **20** Vậy, Sau-lơ cùng những người ở với ông tập hợp và ra trận, tại đó họ thấy người Phi-li-tia trở gươm đánh giết lẫn nhau; tình cảnh vô cùng hỗn loạn. **21** Ngoài ra, có những người Hê-bơ-rơ trước đây theo phe Phi-li-tia và cùng đi lên đóng trại với chúng thì nay lại về phe Y-sơ-ra-ên, phục dưới quyền Sau-lơ và Giô-na-than. **22** Hết thầy người Y-sơ-ra-ên đã trốn ở vùng núi của Ép-ra-im đều hay rằng người Phi-li-tia đã tháo chạy, họ cũng tham gia truy đuổi chúng trong cuộc chiến. **23** Vậy, vào ngày đó, Đức Giê-hô-va giải cứu Y-sơ-ra-ên và trận chiến lan đến tận Bết-a-ven.

**24** Nhưng ngày hôm ấy, người Y-sơ-ra-ên bị áp lực rất lớn vì Sau-lơ bắt họ thề rằng: “Đáng rửa thay kẻ nào ăn bất cứ thứ gì trước chiều tối, trước khi ta báo trả xong những kẻ thù mình!”. Vậy, không ai ăn bất cứ thứ gì.

**25** Mọi người đi vào rừng, và trên mặt đất có mật ong. **26** Khi vào rừng, họ thấy mật ong nhỏ giọt nhưng không ai dám lấy tay hứng mà đưa lên miệng, vì họ sợ lời thề. **27** Nhưng Giô-na-than không hay rằng cha mình đã bắt mọi người lập lời thề, nên ông gơ đầu gậy nhúng vào tàng ong. Khi ông đưa tay vào miệng thì mắt sáng lên. **28** Thấy vậy, một người nói: “Cha của ông đã bắt mọi người lập một lời thề khắc nghiệt rằng: ‘Đáng rửa thay kẻ nào ăn bất cứ

thứ gì vào hôm nay!’ . Đó là lý do mọi người kiệt sức”. <sup>29</sup> Nhưng Giô-na-than đáp: “Cha tôi đã gây rắc rối lớn cho xứ. Hãy xem mắt tôi sáng thế nào sau khi ném chút mật ong! <sup>30</sup> Nếu hôm nay mọi người được ăn thoải mái chiến lợi phẩm từ kẻ thù thì tốt hơn biết mấy! Khi ấy, sẽ có nhiều tên Phi-li-tia bị giết hơn”.

<sup>31</sup> Ngày đó, họ cứ đánh giết người Phi-li-tia từ Mích-ma cho đến A-gia-lôn, và họ rất mệt mỏi. <sup>32</sup> Bởi vậy, họ thêm khát xông vào các chiến lợi phẩm, bắt cừu, bò, bê và giết chúng trên mặt đất; họ ăn thịt lẫn huyết.

<sup>33</sup> Người ta báo cho Sau-lơ rằng: “Kìa! Dân chúng đã phạm tội cùng Đức Giê-hô-va, họ ăn thịt lẫn huyết”. Sau-lơ nói: “Các ngươi là bọn bất trung! Hãy lăn một tảng đá lớn đến đây ngay!”. <sup>34</sup> Rồi Sau-lơ truyền: “Hãy đi loan báo khắp nơi rằng: ‘Mỗi người phải mang bò đực và cừu của mình đến, giết tại đây rồi ăn. Đừng ăn thịt lẫn huyết mà phạm tội cùng Đức Giê-hô-va’”. Vậy, vào đêm ấy, mỗi người đều mang bò của mình đến và giết tại đó.

<sup>35</sup> Sau-lơ xây một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va. Đó là bàn thờ đầu tiên mà ông xây cho Đức Giê-hô-va.

<sup>36</sup> Sau đó, Sau-lơ nói: “Ban đêm, chúng ta hãy xuống truy đuổi dân Phi-li-tia và cướp phá chúng cho đến sáng. Chúng ta sẽ không để sót một tên nào”. Dân chúng đáp: “Vua hãy làm điều mình xem là đúng”. Thầy tế lễ nói: “Chúng ta hãy cầu hỏi Đức Chúa Trời tại đây”. <sup>37</sup> Sau-lơ cầu hỏi Đức Chúa Trời rằng: “Con có nên xuống truy đuổi người Phi-li-tia không? Ngài sẽ phó chúng vào tay người Y-sơ-ra-ên không?”. Nhưng hôm ấy, ngài không đáp lời ông. <sup>38</sup> Thế nên, Sau-lơ nói: “Tất cả thủ lĩnh hãy đến đây và tìm cho ra ai đã phạm tội hôm nay. <sup>39</sup> Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống, đáng đã giải cứu Y-sơ-ra-ên, ngay dù kẻ phạm tội là Giô-na-than con trai ta thì cũng phải chết”. Nhưng không ai trả lời ông. <sup>40</sup> Ông nói với cả Y-sơ-ra-ên: “Anh em hãy đứng một bên, ta và con trai là Giô-na-than sẽ đứng một bên”. Mọi người nói cùng Sau-lơ rằng: “Vua hãy làm điều mình xem là đúng”.

<sup>41</sup> Sau-lơ thưa với Đức Giê-hô-va: “Ôi Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, xin hãy đáp lời qua Thu-mim!”. Giô-na-than và Sau-lơ bị chỉ ra, còn mọi người khác thì vô can. <sup>42</sup> Bấy giờ, Sau-lơ nói: “Hãy bắt thăm giữa ta và con trai là

Giô-na-than đề xác định”. Và Giô-na-than bị chỉ ra. <sup>43</sup> Sau-lơ nói với Giô-na-than rằng: “Hãy cho ta biết con đã làm gì?”. Giô-na-than đáp: “Con chỉ ném một chút mật ong trên đầu gậy của mình. Con đây sẵn sàng chịu chết!”.

<sup>44</sup> Sau-lơ nói: “Hỡi Giô-na-than, nếu con không chết, nguyện Đức Chúa Trời trừng phạt ta nặng nề”. <sup>45</sup> Nhưng mọi người khác thưa với Sau-lơ rằng: “Giô-na-than, người đã mang lại chiến thắng vẻ vang\* này cho Y-sơ-ra-ên mà phải chết sao? Không thể được! Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống, ngay cả một sợi tóc trên đầu người cũng sẽ không rơi xuống đất, vì hôm nay người đã hành động cùng Đức Chúa Trời”. Nhờ thế, họ cứu Giô-na-than và ông thoát chết.

<sup>46</sup> Sau-lơ ngừng truy đuổi người Phi-li-tia và chúng trở về lãnh thổ của mình.

<sup>47</sup> Sau-lơ củng cố quyền làm vua trên Y-sơ-ra-ên, ông chiến đấu với kẻ thù tứ phía, tức là dân Mô-áp, dân Am-môn, dân Ê-đôm, các vua Xô-ba và dân Phi-li-tia; đi đến nơi nào ông cũng đánh bại chúng. <sup>48</sup> Sau-lơ can đảm chiến đấu, chinh phục dân A-ma-léc và giải cứu Y-sơ-ra-ên khỏi tay bọn cướp bóc.

<sup>49</sup> Các con trai của Sau-lơ là Giô-na-than, Dích-vi và Manh-ki-sua. Ông cũng có hai con gái, người chị tên Mê-ráp, người em tên Mi-canh. <sup>50</sup> Vợ Sau-lơ tên là A-hi-nô-am con gái A-hi-mát. Tướng quân đội là Áp-ne con trai Nê-rơ, chú bác của Sau-lơ. <sup>51</sup> Kích là cha Sau-lơ. Nê-rơ cha Áp-ne là con của A-bi-ên.

<sup>52</sup> Suốt thời Sau-lơ, luôn có chiến tranh dữ dội với người Phi-li-tia. Khi Sau-lơ thấy bất kỳ ai mạnh mẽ hay can đảm, ông liền chiêu mộ để phục vụ mình.

^ 1 Sa 14:14 Ở đây nói đến khoảng đất mà một cặp bò có thể cày trong một ngày.

^ 1 Sa 14:45 Hay “sự giải cứu”.

**15** Sa-mu-ên nói với Sau-lơ rằng: “Đức Giê-hô-va đã phái tôi đến xức dầu cho vua để vua trị vì trên dân Y-sơ-ra-ên của ngài; bây giờ hãy lắng nghe điều Đức Giê-hô-va phán. <sup>2</sup> Đức Giê-hô-va vạn quân phán: ‘Ta sẽ bắt dân A-ma-léc chịu trách nhiệm về việc chúng làm, vì chúng đã tấn công dân Y-sơ-ra-ên khi họ ra khỏi Ai Cập. <sup>3</sup> Bây giờ, hãy đi đánh dân A-ma-léc và phó chúng cùng mọi thứ thuộc về chúng cho sự hủy diệt. Con không được tha mạng\* chúng; phải giết cả nam lẫn nữ, trẻ nhỏ lẫn em bé, bò đực lẫn cừu, lạc đà lẫn lừa’”. <sup>4</sup> Vậy, Sau-lơ tập hợp dân chúng và điếm binh tại Tê-la-im, tổng cộng có 200.000 bộ binh và 10.000 người Giu-đa.

<sup>5</sup> Sau-lơ tiến quân đến tận thành A-ma-léc và đặt quân mai phục gần thung lũng. <sup>6</sup> Ông nói với người Kê-nít rằng: “Hãy rời khỏi dân A-ma-léc kéo các người bị ta quét sạch chung với chúng. Vì các người đã tỏ lòng yêu thương thành tín với toàn thể dân Y-sơ-ra-ên khi họ ra khỏi xứ Ai Cập”. Thế là người Kê-nít rời khỏi dân A-ma-léc. <sup>7</sup> Sau đó, Sau-lơ đánh giết dân A-ma-léc từ Ha-vi-la đến tận Su-rơ, cạnh xứ Ai Cập. <sup>8</sup> Ông bắt sống vua A-ma-léc là A-gác, còn mọi kẻ khác thì ông dùng gươm tiêu diệt. <sup>9</sup> Tuy nhiên, Sau-lơ và dân chúng lại tha mạng cho\* A-gác cùng mọi con vật tốt nhất trong bầy cừu, bầy bò, những con béo mập, những con cừu đực và mọi thứ tốt đẹp. Họ không muốn phó chúng cho sự hủy diệt. Nhưng mọi thứ vô giá trị và không cần đến thì họ phó cho sự hủy diệt.

<sup>10</sup> Có lời Đức Giê-hô-va truyền cho Sa-mu-ên rằng: <sup>11</sup> “Ta tiếc\* vì đã lập Sau-lơ làm vua, bởi nó đã lìa bỏ ta, không thi hành lời phán dặn của ta”. Sa-mu-ên cảm thấy đau buồn, và ông cứ kêu cầu Đức Giê-hô-va suốt cả đêm. <sup>12</sup> Sáng hôm sau, Sa-mu-ên dậy sớm để đi gặp Sau-lơ. Người ta báo với ông rằng: “Sau-lơ đã đến Cạt-mên và dựng một đài kỷ niệm cho mình ở đó. Rồi vua quay lại và đi xuống Ghinh-ganh”. <sup>13</sup> Cuối cùng, Sa-mu-ên gặp được Sau-lơ và vua nói với ông rằng: “Nguyện Đức Giê-hô-va ban phước cho ông. Tôi đã thi hành lời phán của Đức Giê-hô-va rồi”. <sup>14</sup> Nhưng Sa-mu-ên đáp: “Thế thì tiếng cừu kêu và tiếng bò rống mà tôi nghe là gì vậy?”. <sup>15</sup> Sau-lơ trả



lời: “Chúng được lấy từ dân A-ma-léc, vì dân chúng đã tha cho\* những con tốt nhất trong bầy cừu, bầy bò để dâng làm vật tế lễ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông; nhưng những thứ còn lại thì chúng tôi đã phó cho sự hủy diệt”.

**16** Nghe vậy, Sa-mu-ên nói với Sau-lơ rằng: “Thôi đi! Hãy để tôi nói cho vua điều Đức Giê-hô-va đã phán với tôi tối qua”. Sau-lơ đáp: “Ông cứ nói!”.

**17** Sa-mu-ên nói tiếp: “Khi được lập làm người đứng đầu các chi phái Y-sơ-ra-ên và khi được Đức Giê-hô-va xúc dầu để làm vua trên Y-sơ-ra-ên, chẳng phải vua đã xem mình là hèn mọn sao? **18** Sau đó Đức Giê-hô-va giao cho vua một sứ mạng và phán: ‘Con hãy phó dân A-ma-léc tội lỗi vào sự hủy diệt. Hãy đánh cho đến khi tận diệt chúng’. **19** Sao vua không vâng theo tiếng Đức Giê-hô-va? Đã vậy, vua còn thêm khất xông vào chiến lợi phẩm và làm điều ác trong mắt Đức Giê-hô-va!”.

**20** Tuy nhiên, Sau-lơ nói với Sa-mu-ên: “Nhưng tôi có vâng theo tiếng Đức Giê-hô-va! Tôi đã thi hành sứ mạng Đức Giê-hô-va giao và bắt về đây vua của A-ma-léc là A-gác, tôi đã phó dân A-ma-léc vào sự hủy diệt.

**21** Nhưng dân chúng đã lấy cừu và bò từ các chiến lợi phẩm, tức những thứ tốt nhất trong các vật bị phó cho sự hủy diệt, để dâng làm vật tế lễ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông tại Ghinh-ganh”.

**22** Sa-mu-ên nói: “Đức Giê-hô-va có hài lòng về lễ vật thiêu và vật tế lễ bằng việc vâng theo tiếng Đức Giê-hô-va không? Này! Sự vâng lời tốt hơn vật tế lễ, sự lắng nghe tốt hơn mỡ cừu đực; **23** vì sự phản nghịch giống như tội bói toán, sự tự phụ\* giống như dùng phép thuật và thờ thần tượng.\* Vì vua đã chối bỏ lời phán của Đức Giê-hô-va nên ngài chối bỏ vua, không cho vua trị vì nữa”.

**24** Sau-lơ nói với Sa-mu-ên rằng: “Tôi đã phạm tội, tôi đã vi phạm mệnh lệnh của Đức Giê-hô-va và lời của ông, vì tôi sợ dân chúng và đã nghe theo những gì họ nói. **25** Xin ông tha tội và cùng tôi trở về để tôi có thể quỳ trước Đức Giê-hô-va”. **26** Nhưng Sa-mu-ên đáp: “Tôi sẽ không cùng vua trở về, vì vua đã chối bỏ lời phán của Đức Giê-hô-va và Đức Giê-hô-va đã chối bỏ vua, không cho vua trị vì Y-sơ-ra-ên nữa”. **27** Khi ông quay đi thì Sau-lơ nắm lấy lai áo khoác không tay của ông nhưng nó bị xé rách. **28** Sa-mu-ên

nói với Sau-lơ: “Hôm nay, Đức Giê-hô-va đã xé vương quyền Y-sơ-ra-ên ra khỏi vua và sẽ trao cho một người khác xứng đáng hơn. <sup>29</sup> Ngoài ra, Đấng Cao Cả của Y-sơ-ra-ên sẽ không nói dối hoặc dối ý,\* vì ngài chẳng phải người phạm mà dối ý”.

<sup>30</sup> Sau-lơ nói: “Tôi đã phạm tội. Xin ông tôn trọng tôi trước mặt các trưởng lão của dân chúng và trước mặt Y-sơ-ra-ên. Hãy cùng tôi trở về và tôi sẽ quỳ trước Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông”. <sup>31</sup> Vậy, Sa-mu-ên đi phía sau Sau-lơ và Sau-lơ quỳ trước Đức Giê-hô-va. <sup>32</sup> Tiếp theo, Sa-mu-ên nói: “Hãy mang vua A-ma-léc là A-gác đến đây”. Thế là A-gác miễn cưỡng\* đến gần Sa-mu-ên, vì trước đó hắn tự nhủ rằng: “Nguy cơ mất mạng\* hắn đã qua rồi”. <sup>33</sup> Tuy nhiên, Sa-mu-ên nói: “Như lưỡi gươm của người đã làm đàn bà mất con thể nào, mẹ của người cũng sẽ mất con thể ấy”. Rồi Sa-mu-ên chém A-gác thành từng mảnh trước mặt Đức Giê-hô-va tại Ghinh-ganh.

<sup>34</sup> Sa-mu-ên trở về Ra-ma, còn Sau-lơ thì đi lên nhà mình tại Ghi-bê-át của Sau-lơ. <sup>35</sup> Sa-mu-ên không gặp Sau-lơ nữa cho đến ngày qua đời, bởi Sa-mu-ên buồn rầu về Sau-lơ. Đức Giê-hô-va lấy làm tiếc vì đã lập Sau-lơ làm vua Y-sơ-ra-ên.

^ 1 Sa 15:3 Hay “tò lòng thương xót với”.

^ 1 Sa 15:9 Hay “tò lòng thương xót với”.

^ 1 Sa 15:11 Hay “đau lòng”.

^ 1 Sa 15:15 Hay “tò lòng thương xót với”.

^ 1 Sa 15:23 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ 1 Sa 15:23 Ds: “tượng thê-ra-phin”, tức là thần của gia đình; tượng thờ.

^ 1 Sa 15:29 Hay “lấy làm tiếc”.

^ 1 Sa 15:32 Cũng có thể là “tự tin”.

^ 1 Sa 15:32 Ds: “Nỗi cay đắng về cái chết”.





**16** Cuối cùng, Đức Giê-hô-va phán với Sa-mu-ên rằng: “Ta đã chối bỏ Sau-lơ, không cho nó làm vua cai trị Y-sơ-ra-ên nữa, con còn buồn rầu về nó cho đến bao giờ? Hãy đổ đầy dầu vào một cái sừng rồi lên đường. Ta sẽ phái con đến gặp Giê-sê người Bết-lê-hem, vì ta đã chọn một trong các con trai của người làm vua”.<sup>2</sup> Nhưng Sa-mu-ên thưa: “Làm sao con đi được? Sau-lơ mà biết thì sẽ giết con”. Đức Giê-hô-va đáp: “Hãy mang theo một con bò cái tơ và nói: ‘Tôi đến để dâng vật tế lễ cho Đức Giê-hô-va’”.<sup>3</sup> Con hãy mời Giê-sê đến dự; rồi ta sẽ cho con biết điều phải làm. Con phải thay ta xúc dầu cho người mà ta chỉ cho con”.

<sup>4</sup> Sa-mu-ên làm theo lời Đức Giê-hô-va phán dặn. Khi ông đến Bết-lê-hem, các trưởng lão của thành thấy ông thì run sợ. Họ hỏi: “Ông đến trong bình an chứ?”.<sup>5</sup> Ông đáp: “Bình an. Tôi đến để dâng vật tế lễ cho Đức Giê-hô-va. Hãy biệt riêng mình ra thánh và cùng tôi dự buổi tế lễ”. Ông biệt riêng Giê-sê và các con trai người ra thánh, rồi gọi họ đến dự buổi tế lễ.<sup>6</sup> Khi họ đi vào, Sa-mu-ên nhìn thấy Ê-li-áp thì nói: “Chắc hẳn người đang đứng trước mặt Đức Giê-hô-va là người được xúc dầu của ngài”.<sup>7</sup> Nhưng Đức Giê-hô-va phán với Sa-mu-ên: “Đừng chú ý đến bề ngoài và chiều cao của nó, vì ta đã từ bỏ nó. Loài người không nhìn theo cách của Đức Chúa Trời vì loài người chỉ nhìn bề ngoài, nhưng Đức Giê-hô-va nhìn trong lòng”.<sup>8</sup> Kế đến, Giê-sê gọi A-bi-na-đáp và bảo người đi qua trước mặt Sa-mu-ên, nhưng ông nói: “Đức Giê-hô-va cũng không chọn người này”.<sup>9</sup> Tiếp theo, Giê-sê đưa Sam-ma đến, nhưng Sa-mu-ên nói: “Đức Giê-hô-va cũng không chọn người này”.<sup>10</sup> Giê-sê bảo bảy người con đi qua trước mặt Sa-mu-ên, nhưng Sa-mu-ên nói với Giê-sê: “Đức Giê-hô-va không chọn ai trong những người này”.

<sup>11</sup> Cuối cùng, Sa-mu-ên hỏi Giê-sê: “Đây là tất cả con trai của anh sao?”. Giê-sê đáp: “Còn một đứa út nữa, nó đang chăn cừu”. Sa-mu-ên nói với Giê-sê rằng: “Hãy cho gọi cậu ấy, chúng ta sẽ không ngồi xuống dùng bữa cho đến khi cậu ấy về”.<sup>12</sup> Vậy, Giê-sê cho gọi con út về và dẫn cậu vào. Trông

cậu hồng hào, đẹp trai và có đôi mắt sáng ngời. Đức Giê-hô-va phán: “Hãy đứng dậy xúc dầu cho nó, vì đây là người mà ta chọn!”. <sup>13</sup> Sa-mu-ên lấy sừng có chứa dầu và xúc cho Đa-vít trước mặt các anh em của cậu. Kể từ hôm ấy, thần khí của Đức Giê-hô-va bắt đầu tác động trên Đa-vít. Sau đó, Sa-mu-ên lên đường về Ra-ma.

<sup>14</sup> Bây giờ, thần khí Đức Giê-hô-va lìa khỏi Sau-lơ, Đức Giê-hô-va để cho tinh thần xấu khiến ông khiếp sợ. <sup>15</sup> Các đầy tớ của Sau-lơ nói với ông:

“Thưa vua, Đức Chúa Trời đang để cho tinh thần xấu khiến vua khiếp sợ.

<sup>16</sup> Xin chúa chúng tôi hãy ra lệnh cho các đầy tớ ngài đi tìm một người có tài gảy đàn hạc. Bất cứ khi nào Đức Chúa Trời để tinh thần xấu đến trên vua thì người sẽ gảy đàn, rồi vua sẽ thấy dễ chịu hơn”. <sup>17</sup> Vậy, Sau-lơ sai các tôi tớ: “Hãy tìm một người gảy đàn giỏi và dẫn đến đây cho ta”.

<sup>18</sup> Một trong các người hầu việc thưa: “Tôi thấy con trai của Giê-sê người Bết-lê-hem gảy đàn rất giỏi. Cậu ấy là một chiến binh dũng mãnh, có tài ăn nói, đẹp trai và Đức Giê-hô-va ở cùng cậu ấy”. <sup>19</sup> Sau đó, Sau-lơ phái sứ giả đến nói với Giê-sê rằng: “Hãy gửi người con trai đang chăn cừu của ông là Đa-vít đến cho ta”. <sup>20</sup> Vậy, Giê-sê chắt bánh, một bầu da rượu nho và một con dê con lên lưng lừa rồi gửi chúng và con trai mình là Đa-vít đến cho Sau-lơ. <sup>21</sup> Đa-vít đến gặp Sau-lơ và bắt đầu phục vụ người. Sau-lơ ngày càng yêu quý Đa-vít, và chàng trở thành người mang vũ khí cho Sau-lơ. <sup>22</sup> Cuối cùng, Sau-lơ gửi thông điệp cho Giê-sê: “Hãy để Đa-vít tiếp tục phục vụ ta vì nó được lòng ta”. <sup>23</sup> Bất cứ khi nào Đức Chúa Trời để tinh thần xấu đến trên Sau-lơ thì Đa-vít đem đàn hạc ra gảy. Sau-lơ cảm thấy khoan khoái, dễ chịu hơn và tinh thần xấu rời khỏi ông.

**17** Người Phi-li-tia tập hợp quân đội để ra trận. Chúng tập hợp tại Sô-khô thuộc Giu-đa, đóng trại giữa Sô-khô và A-xê-ca, ở Ê-phê-đa-mim.

**2** Sau-lơ và người Y-sơ-ra-ên cũng tập hợp lại, đóng trại trong thung lũng Ê-lát. Họ dàn trận để đón đánh người Phi-li-tia. **3** Người Phi-li-tia đóng quân trên núi bên này, còn người Y-sơ-ra-ên đóng quân trên núi bên kia, ở giữa là thung lũng.

**4** Có một chiến binh vô địch đi ra từ các trại của người Phi-li-tia. Tên hắn là Gô-li-át, đến từ xứ Ga-tha. Hắn cao sáu cu-bít và một gang.\* **5** Hắn đội mũ bằng đồng, mặc áo giáp có vảy xếp chồng. Áo giáp đồng của hắn nặng 5.000 siéc-lơ.\* **6** Ống chân hắn gắn giáp bằng đồng và giữa hai vai đeo một cây lao bằng đồng. **7** Cán giáo bằng gỗ của hắn giống như cái thanh của thợ dệt, lưỡi giáo bằng sắt nặng 600 siéc-lơ;\* người cầm khiên cho hắn đi phía trước.

**8** Hắn đứng lại, hướng về phía chiến tuyến Y-sơ-ra-ên mà kêu lớn tiếng rằng: “Sao các ngươi lại ra đây dàn trận? Chẳng phải ta là người Phi-li-tia, còn các ngươi là tôi tớ của Sau-lơ sao? Hãy chọn một người xuống đây gặp ta. **9** Nếu hắn có thể chiến đấu và giết được ta thì bọn ta sẽ làm tôi tớ các ngươi. Nhưng nếu ta đánh bại và giết được hắn thì các ngươi phải làm tôi tớ phục vụ bọn ta”. **10** Tên Phi-li-tia ấy nói tiếp: “Hôm nay, ta chế nhạo\* đội quân Y-sơ-ra-ên ở chiến tuyến. Hãy cử một người ra đây chiến đấu với ta!”.

**11** Khi Sau-lơ cùng toàn thể dân Y-sơ-ra-ên nghe tên Phi-li-tia ấy nói những lời đó thì kinh khiếp và vô cùng sợ hãi.

**12** Đa-vít là con trai Giê-sê, người Ép-ra-ta đến từ Bết-lê-hem thuộc Giu-đa. Giê-sê có tám con trai, và vào thời Sau-lơ thì ông đã cao tuổi. **13** Ba con trai lớn của Giê-sê đã theo Sau-lơ ra trận. Tên của con trưởng nam là Ê-li-áp, con thứ hai là A-bi-na-đáp và con thứ ba là Sam-ma. **14** Đa-vít là con út, ba người anh lớn đã theo Sau-lơ.

**15** Đa-vít vừa phục vụ Sau-lơ vừa chăn cừu cho cha ở Bết-lê-hem.

**16** Trong lúc đó, tên Phi-li-tia kia cứ đến đứng tại chỗ của hắn vào mỗi sáng

và mỗi chiều tối, suốt 40 ngày.

**17** Giê-sê bảo con trai là Đa-vít rằng: “Con hãy mau mau đem ê-pha\* ngũ cốc rang này và mười cái bánh này đến cho các anh của con ở trại quân.

**18** Còn mười phần sữa đông\* này thì hãy đem đến cho người dẫn đầu của ngàn người. Con hãy hỏi thăm các anh và mang về một vật gì đó để cha biết các anh của con vẫn bình an”. **19** Lúc đó, các anh của Đa-vít và mọi người Y-sơ-ra-ên khác đang ở cùng Sau-lơ trong thung lũng Ê-lát để chiến đấu với dân Phi-li-tia.

**20** Sáng hôm sau, Đa-vít dậy sớm và giao cừu cho người khác chăn, rồi sắp xếp đồ đạc để lên đường theo như lời Giê-sê dặn. Khi chàng đến khu trại thì đạo quân đang ra chiến tuyến và hô hào xung trận. **21** Người Y-sơ-ra-ên và người Phi-li-tia dàn trận để hai chiến tuyến đối mặt với nhau. **22** Đa-vít liền để hành trang lại cho người giữ đồ và chạy ra chiến tuyến. Khi đến nơi, chàng hỏi thăm các anh mình.

**23** Trong lúc chàng đang nói chuyện thì chiến binh vô địch người Phi-li-tia từ xứ Ga-tha là Gô-li-át tiến đến. Hắn đi ra từ chiến tuyến của người Phi-li-tia rồi nói như lần trước, và Đa-vít nghe thấy. **24** Mọi người Y-sơ-ra-ên nhìn thấy hắn thì đều khiếp sợ và chạy trốn. **25** Họ nói: “Anh em có thấy kẻ đang tiến đến không? Hắn đến để chế nhạo\* dân Y-sơ-ra-ên. Vua sẽ ban của cải dư dật và gả con gái mình cho người nào giết được hắn, vua cũng miễn các nghĩa vụ cho nhà của cha người đó trong Y-sơ-ra-ên”.

**26** Đa-vít hỏi những người đứng gần rằng: “Nếu giết được tên Phi-li-tia kia và dẹp bỏ sự sỉ nhục khỏi Y-sơ-ra-ên thì sẽ được gì? Tên Phi-li-tia không cắt bì kia là ai mà dám chế nhạo\* đội quân của Đức Chúa Trời hằng sống đang ở chiến tuyến?”. **27** Người ta nói lại cho Đa-vít những lời như trước rằng: “Ai giết được hắn sẽ được những điều này”. **28** Ê-li-áp, anh cả của Đa-vít, nghe chàng nói chuyện với những người đó thì nổi giận và nói: “Mày xuống đây làm gì? Mày để mấy con cừu trong hoang mạc lại cho ai? Tao biết mày là đứa tự phụ\* và có ý xấu trong lòng; mày xuống đây chỉ để xem đánh nhau thôi”. **29** Đa-vít đáp: “Em có làm gì đâu? Em chỉ hỏi một câu thôi!”. **30** Đa-

vít quay đi khỏi anh mình và đến hỏi những người khác cùng một câu như trước, họ đều trả lời như nhau.

**31** Có người nghe được những lời Đa-vít nói và báo lại cho Sau-lơ. Vậy, Sau-lơ cho gọi Đa-vít đến. **32** Đa-vít thưa với Sau-lơ rằng: “Xin đừng để ai mất nhuệ khí\* vì tên Phi-li-tia đó. Tôi tớ vua sẽ chiến đấu với hắn”.

**33** Nhưng Sau-lơ nói với Đa-vít: “Ngươi không thể chiến đấu với tên Phi-li-tia này được, ngươi chỉ là một cậu bé còn hắn là chiến binh từ lúc trẻ”.

**34** Đa-vít đáp: “Tôi tớ vua là người chăn cừu cho cha mình. Khi sư tử đến bắt một con cừu trong bầy, và lần khác một con gấu cũng làm vậy, **35** thì con liền đuổi theo giết nó và cứu con cừu khỏi miệng nó. Khi nó tấn công con thì con nắm lấy lông\* của nó và đánh chết nó. 36 Tôi tớ vua đã đánh chết cả sư tử lẫn gấu, và tên Phi-li-tia không cắt bì này cũng sẽ giống như một trong các con vật đó, vì hắn đã chế nhạo\* đội quân của Đức Chúa Trời hằng sống đang ở chiến tuyến”. **37** Đa-vít nói tiếp: “Đức Giê-hô-va đã giải cứu con khỏi móng vuốt của sư tử và gấu, chính ngài là đáng sẽ giải cứu con khỏi tay tên Phi-li-tia này”. Rồi Sau-lơ bảo Đa-vít: “Hãy đi đi, nguyện Đức Giê-hô-va ở cùng ngươi”.

**38** Sau-lơ lấy áo của mình mặc cho Đa-vít. Ông đội mũ đồng lên đầu chàng, rồi mặc áo giáp cho chàng. **39** Sau đó, Đa-vít đeo gươm bên áo và thử bước đi nhưng không được, vì chàng không quen. Đa-vít thưa với Sau-lơ rằng: “Con không thể đi lại với những thứ này vì con không quen”. Vậy, Đa-vít cởi chúng ra. **40** Đa-vít cầm gậy trong tay, chọn từ dòng suối năm hòn đá nhẵn nhất và bỏ vào túi chăn cừu, tay chàng cầm dây ném đá. Chàng bắt đầu tiến đến chỗ tên Phi-li-tia kia.

**41** Tên Phi-li-tia càng lúc càng tiến đến gần Đa-vít, và người mang khiên của hắn đi trước. **42** Khi nhìn thấy Đa-vít thì hắn nhếch mép khinh thường, vì chàng chỉ là một thiếu niên hồng hào và đẹp trai. **43** Hắn nói với Đa-vít: “Ta là chó hay sao mà ngươi cầm mấy cái cây đến chiến đấu với ta?”. Rồi hắn nhân danh các thần của mình mà nguyện rửa Đa-vít. **44** Hắn nói tiếp: “Lại đây, ta sẽ phó thịch ngươi cho chim trời và thú đồng”.

**45** Đa-vít đáp: “Người đến chiến đấu với ta bằng gươm, giáo và lao, nhưng ta đến chiến đấu với người nhân danh Đức Giê-hô-va vạn quân, là Đức Chúa Trời của đội quân Y-sơ-ra-ên ở chiến tuyến mà người đã chế nhạo.\* **46** Hôm nay, Đức Giê-hô-va sẽ phó người vào tay ta, ta sẽ đánh chết và chặt đầu người; ta sẽ phó xác binh lính của trại quân Phi-li-tia cho chim trời và thú hoang; dân khắp đất sẽ biết rằng có Đức Chúa Trời ở Y-sơ-ra-ên. **47** Tất cả những người tập hợp tại đây sẽ biết rằng Đức Giê-hô-va chẳng dùng gươm giáo mà giải cứu, vì chiến trận thuộc về Đức Giê-hô-va và ngài sẽ phó hết thảy các người vào tay bọn ta”.

**48** Tên Phi-li-tia trỗi dậy và từ từ tiến đến chỗ Đa-vít, còn Đa-vít thì chạy nhanh về hướng chiến tuyến để đối mặt với hắn. **49** Đa-vít thò tay vào túi, lấy một hòn đá và dùng dây ném đá mà phóng nó đi. Hòn đá trúng ngay trán của tên Phi-li-tia, lún vào trong và hắn ngã sấp mặt xuống đất. **50** Thế là Đa-vít đánh bại tên Phi-li-tia ấy bằng một dây ném đá và một hòn đá; Đa-vít hạ gục tên Phi-li-tia và giết hắn dù chẳng có gươm trong tay. **51** Đa-vít tiếp tục chạy đến và đứng bên cạnh hắn. Chàng cầm lấy gươm của hắn, rút ra khỏi vỏ và dùng nó chặt đầu hắn để chắc chắn rằng hắn đã chết. Khi người Phi-li-tia thấy chiến binh hùng mạnh của chúng đã chết thì liền bỏ chạy.

**52** Người Y-sơ-ra-ên và Giu-đa trỗi dậy reo hò, truy đuổi người Phi-li-tia từ thung lũng cho đến tận các lối ra vào Éc-rôn. Thây người Phi-li-tia nằm dọc theo con đường từ Sa-a-ra-im cho đến tận Ga-tha lẫn Éc-rôn. **53** Sau khi ráo riết truy đuổi người Phi-li-tia, người Y-sơ-ra-ên trở về và cướp phá các trại của chúng.

**54** Đa-vít mang đầu của tên Phi-li-tia kia về Giê-ru-sa-lem, nhưng vũ khí của hắn thì chàng để trong lều mình.

**55** Khi thấy Đa-vít ra đối đầu với tên Phi-li-tia kia, Sau-lơ hỏi tướng quân đội là Áp-ne rằng: “Áp-ne, cậu bé này là con của ai?”. Áp-ne đáp: “Thưa bệ hạ, thật như ngài đang sống, tôi không biết!”. **56** Vua nói: “Hãy tìm hiểu xem chàng trai đó là con ai”. **57** Vậy, lúc Đa-vít vừa trở về sau khi đánh bại tên Phi-li-tia kia, Áp-ne đưa chàng đến trước mặt Sau-lơ, tay chàng cầm cái đầu

của tên Phi-li-tia. <sup>58</sup> Sau-lơ hỏi chàng: “Người là con của ai?”. Đa-vít đáp: “Con là con trai Giê-sê người Bết-lê-hem, tôi tớ của ngài”.

^ 1 Sa 17:4 Hần cao khoảng 2,9m. Xem [Phụ lục B14](#).

^ 1 Sa 17:5 Khoảng 57kg. Xem [Phụ lục B14](#).

^ 1 Sa 17:7 Khoảng 6,84kg. Xem [Phụ lục B14](#).

^ 1 Sa 17:10 Hay “thách thức”.

^ 1 Sa 17:17 Khoảng 22 lít. Xem [Phụ lục B14](#).

^ 1 Sa 17:18 Ds: “sữa”.

^ 1 Sa 17:25 Hay “thách thức”.

^ 1 Sa 17:26 Hay “thách thức”.

^ 1 Sa 17:28 Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ 1 Sa 17:32 Ds: “ngã lòng”.

^ 1 Sa 17:35 Hay “hàm”. Ds: “râu”.

^ 1 Sa 17:36 Hay “thách thức”.

^ 1 Sa 17:45 Hay “thách thức”.



**18** Ngay sau khi Đa-vít nói chuyện với Sau-lơ, Giô-na-than cùng Đa-vít thành đôi bạn thân gắn bó với nhau, và Giô-na-than yêu quý Đa-vít như chính mình. <sup>2</sup> Kể từ hôm đó, Sau-lơ giữ Đa-vít bên cạnh, không cho chàng trở về nhà cha nữa. <sup>3</sup> Giô-na-than và Đa-vít cùng lập một giao ước vì Giô-na-than yêu quý Đa-vít như chính mình. <sup>4</sup> Giô-na-than còn cởi áo khoác không tay mà ông đang mặc cùng với vật dụng, gươm, cung và dây thắt lưng mà trao cho Đa-vít. <sup>5</sup> Sau-lơ phái Đa-vít đến bất cứ nơi nào thì chàng đều đi và thành công.\* Vì vậy, Sau-lơ cho Đa-vít dẫn đầu các chiến binh. Hết thủy dân chúng và các tội tớ của Sau-lơ đều hài lòng về điều đó.

<sup>6</sup> Khi Đa-vít và những người khác đánh bại người Phi-li-tia trở về, phụ nữ từ tất cả các thành của Y-sơ-ra-ên đều ra đón vua Sau-lơ. Họ vui mừng ca hát, nhảy múa với trống lục lạc và đàn tam. <sup>7</sup> Những phụ nữ ấy hát mừng rằng:

“Sau-lơ giết hàng ngàn,  
Đa-vít giết hàng vạn”.

<sup>8</sup> Sau-lơ rất giận dữ, bài hát đó khiến ông bực bội. Ông nói: “Bọn họ tung hô Đa-vít giết hàng vạn, còn ta thì chỉ hàng ngàn. Nó còn thiếu mỗi ngôi vua nữa thôi!”. <sup>9</sup> Kể từ đó, Sau-lơ luôn nhìn Đa-vít bằng ánh mắt nghi ngờ.

<sup>10</sup> Hôm sau, Đức Chúa Trời để cho tinh thần xấu chế ngự Sau-lơ. Khi Đa-vít đang gảy đàn hạc trong nhà như những lần trước thì Sau-lơ bắt đầu hành động bất thường.\* Sau-lơ cầm một ngọn giáo trong tay, <sup>11</sup> phóng nó và nhủ thầm: “Ta sẽ ghim Đa-vít vào tường!”. Nhưng hai lần Đa-vít đều thoát được. <sup>12</sup> Sau đó, Sau-lơ sợ Đa-vít vì Đức Giê-hô-va ở với chàng nhưng lia khỏi ông. <sup>13</sup> Vậy, Sau-lơ không cho Đa-vít ở trước mặt mình nữa mà lập chàng làm người dẫn đầu của ngàn người; Đa-vít dẫn đầu đạo quân ra trận. <sup>14</sup> Đa-vít tiếp tục thành công\* trong mọi việc, và Đức Giê-hô-va ở cùng chàng. <sup>15</sup> Sau-lơ thấy Đa-vít rất thành công thì bắt đầu sợ chàng. <sup>16</sup> Nhưng toàn thể

Y-sơ-ra-ên và Giu-đa đều yêu quý Đa-vít, vì chàng lãnh đạo họ trong các trận chiến.

**17** Sau đó, Sau-lơ nói với Đa-vít: “Đây là Mê-ráp, con gái lớn của ta. Ta sẽ gả nó cho ngươi. Tuy nhiên, ngươi phải vì ta mà tiếp tục thể hiện lòng can đảm và tham gia các trận chiến của Đức Giê-hô-va”. Sau-lơ nhủ thầm: “Tay mình đừng hại nó. Hãy để tay người Phi-li-tia đánh nó”. **18** Đa-vít đáp: “Con là ai? Trong Y-sơ-ra-ên, họ hàng và nhà cha của con là ai mà con được làm con rể vua?”. **19** Nhưng đến lúc Sau-lơ phải gả con gái là Mê-ráp cho Đa-vít thì cô đã được gả làm vợ Át-ri-ên người Mê-hô-la.

**20** Mi-canh, con gái Sau-lơ, đem lòng yêu Đa-vít. Người ta nói cho Sau-lơ biết và ông hài lòng. **21** Sau-lơ tự nhủ: “Mình sẽ gả con gái cho nó để bẫy nó, hầu cho tay của người Phi-li-tia có thể hại nó”. Vậy, Sau-lơ nói với Đa-vít lần thứ hai rằng: “Hôm nay ngươi sẽ làm con rể ta”. **22** Sau-lơ còn ra lệnh cho các bề tôi: “Hãy bí mật nói với Đa-vít rằng: ‘Kìa! Vua hài lòng về anh và mọi bề tôi của vua cũng quý mến anh. Hãy làm con rể vua đi’”. **23** Khi nghe các bề tôi của Sau-lơ nói lại những lời ấy, Đa-vít đáp: “Các ông nghĩ làm con rể vua là việc tầm thường sao? Tôi chỉ là một kẻ nghèo hèn, có chút ít danh giá”. **24** Các bề tôi của Sau-lơ thuật lại cho ông rằng: “Đa-vít đã nói như thế”.

**25** Sau-lơ truyền: “Các ngươi hãy nói với Đa-vít như vậy: ‘Nhà vua chẳng cần sính lễ gì ngoài 100 da quy đầu của người Phi-li-tia, để báo trả những kẻ thù của vua’”. Sau-lơ đang âm mưu mượn tay người Phi-li-tia để giết Đa-vít. **26** Các tôi tớ vua thuật lại những lời ấy cho Đa-vít và chàng bằng lòng làm con rể vua. Trước thời điểm ấn định, **27** Đa-vít cùng những người theo mình lên đường và giết 200 người nam Phi-li-tia, và chàng mang hết số da quy đầu về cho vua để được làm con rể vua. Vì thế, Sau-lơ gả con gái là Mi-canh làm vợ chàng. **28** Sau-lơ nhận thấy Đức Giê-hô-va ở cùng Đa-vít, và con gái mình là Mi-canh yêu chàng. **29** Điều ấy khiến Sau-lơ càng sợ Đa-vít hơn, và từ đó đến cuối đời, Sau-lơ trở thành kẻ thù của Đa-vít.

**30** Các quan tướng của Phi-li-tia ra trận, nhưng mỗi khi chúng ra trận thì Đa-vít luôn thành công\* hơn mọi bề tôi khác của Sau-lơ; danh tiếng của

chàng rất lùng lẫ.

^ 1 Sa 18:5 Hay “và hành động khôn ngoan”.

^ 1 Sa 18:10 Hay “hành động như một nhà tiên tri”.

^ 1 Sa 18:14 Hay “hành động khôn ngoan”.

^ 1 Sa 18:30 Hay “hành động khôn ngoan”.

**19** Sau-lơ nói với Giô-na-than con trai mình cùng hết thầy bề tôi về việc giết Đa-vít. <sup>2</sup> Vì quý mến Đa-vít nên Giô-na-than, con trai Sau-lơ, báo cho Đa-vít rằng: “Cha tôi là Sau-lơ muốn giết anh. Sáng mai, anh hãy cẩn thận, hãy đến một nơi kín đáo và trốn ở đó. <sup>3</sup> Tôi sẽ ra đứng cạnh cha tại cánh đồng nơi anh đang trốn. Tôi sẽ nói với cha về anh, nếu biết được gì thì nhất định tôi sẽ báo cho anh”.

<sup>4</sup> Vậy, Giô-na-than nói tốt về Đa-vít với cha mình là Sau-lơ. Ông thưa: “Đức vua không nên phạm tội cùng tôi tớ ngài là Đa-vít vì anh ấy chẳng phạm tội cùng ngài, những gì anh ấy làm đều mang lại lợi ích cho ngài. <sup>5</sup> Anh ấy liều mạng đi giết tên Phi-li-tia kia để Đức Giê-hô-va mang chiến thắng vinh quang\* cho cả Y-sơ-ra-ên. Ngài đã chứng kiến điều đó và rất đổi vui mừng. Vậy tại sao ngài lại phạm tội nghịch cùng máu vô tội mà giết Đa-vít cách vô cớ?”. <sup>6</sup> Sau-lơ nghe lời Giô-na-than và thề: “Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống, Đa-vít sẽ không bị giết”. <sup>7</sup> Sau đó, Giô-na-than gọi Đa-vít và kể cho ông mọi điều ấy. Giô-na-than dẫn Đa-vít về với Sau-lơ, và Đa-vít tiếp tục phục vụ vua như trước.

<sup>8</sup> Một thời gian sau, chiến tranh lại nổ ra, và Đa-vít lên đường chiến đấu với người Phi-li-tia. Ông giết rất nhiều người trong chúng và chúng tháo chạy trước mặt ông.

<sup>9</sup> Khi Sau-lơ đang ngồi trong nhà, tay cầm một ngọn giáo thì Đức Giê-hô-va để cho tinh thần xấu đến trên ông. Lúc ấy, Đa-vít đang gảy đàn hạc. <sup>10</sup> Sau-lơ cố dùng giáo để ghim Đa-vít vào tường nhưng Đa-vít né được, và ngọn giáo cắm vào tường. Đa-vít chạy thoát ngay trong đêm đó. <sup>11</sup> Sau-lơ sai người đến canh nơi nhà Đa-vít để giết ông vào buổi sáng, nhưng vợ Đa-vít là Mi-canh nói với chồng: “Nếu đêm nay anh không chạy trốn thì sáng mai anh sẽ chết”. <sup>12</sup> Mi-canh liền giúp Đa-vít xuống bằng đường cửa sổ để ông có thể chạy thoát. <sup>13</sup> Mi-canh đặt tượng thê-ra-phin\* trên giường, lấy một tấm mạng bằng lông dê phủ lên chỗ gối đầu và trùm tất cả lại bằng một cái áo.

**14** Bấy giờ, Sau-lơ sai người đến bắt Đa-vít nhưng Mi-canh nói: “Anh ấy bị bệnh”. **15** Sau-lơ lại sai người đến xem Đa-vít ra sao và nói: “Cứ để hắn trên giường mà khiêng về đây cho ta để ta giết hắn”. **16** Khi vào nhà, họ thấy tượng thê-ra-phin\* nằm trên giường với một tấm mạng lông dê ở chỗ gối đầu. **17** Sau-lơ nói với Mi-canh: “Sao con lại lừa cha và thả kẻ thù của cha chạy thoát?”. Mi-canh đáp: “Anh ta nói: ‘Để tôi đi, nếu không tôi sẽ giết cô!’”.

**18** Trong lúc ấy, Đa-vít đã chạy thoát và đến gặp Sa-mu-ên ở Ra-ma. Ông kể cho Sa-mu-ên mọi điều Sau-lơ đã làm với mình. Sau đó, ông cùng Sa-mu-ên lên đường và đến ở tại Na-giốt. **19** Người ta báo cho Sau-lơ rằng: “Kìa! Đa-vít đang ở Na-giốt thuộc Ra-ma”. **20** Ngay lập tức, Sau-lơ sai người đến bắt Đa-vít. Nhưng khi họ thấy những nhà tiên tri lớn tuổi đang nói tiên tri và Sa-mu-ên đứng đầu thì thần khí Đức Chúa Trời đến trên họ và họ cũng hành xử như nhà tiên tri.

**21** Khi Sau-lơ hay điều đó, ông liền phái một nhóm khác nhưng họ cũng hành xử như nhà tiên tri. Sau-lơ lại sai một nhóm nữa, tức là nhóm thứ ba, nhưng họ cũng hành xử như nhà tiên tri. **22** Cuối cùng, Sau-lơ đích thân đến Ra-ma. Khi tới cái bể lớn ở Sê-ku, ông hỏi: “Sa-mu-ên và Đa-vít ở đâu?”. Người ta đáp: “Ở Na-giốt thuộc Ra-ma”. **23** Khi Sau-lơ đang đi từ nơi ấy tới Na-giốt thuộc Ra-ma thì thần khí Đức Chúa Trời cũng đến trên ông. Ông vừa đi vừa hành xử như nhà tiên tri cho tới khi đến Na-giốt thuộc Ra-ma. **24** Sau-lơ lột quần áo và hành xử như nhà tiên tri trước mặt Sa-mu-ên. Ông nằm trần truồng\* tại đó cả ngày lẫn đêm. Bởi thế, người ta nói rằng: “Sau-lơ cũng nằm trong số các nhà tiên tri sao?”.

^ 1 Sa 19:5 Hay “sự giải cứu”.

^ 1 Sa 19:13 Hay “thần của gia đình; tượng thờ”.

^ 1 Sa 19:16 Hay “thần của gia đình; tượng thờ”.

^ 1 Sa 19:24 Hay “chỉ mặc quần áo trong và nằm”.



**20** Sau đó, Đa-vít chạy trốn khỏi Na-giốt thuộc Ra-ma. Nhưng ông đến gặp Giô-na-than và nói: “Tôi đã làm gì? Đã mắc lỗi chi? Tôi đã phạm tội gì với cha anh mà ông ấy tìm cách giết tôi?”. <sup>2</sup> Giô-na-than đáp: “Không thể có chuyện đó được! Anh sẽ không chết đâu. Này! Cha tôi làm việc gì dù lớn hay nhỏ đều nói cho tôi biết. Sao ông ấy lại giấu tôi chuyện này chứ? Chuyện này sẽ không xảy ra đâu”. <sup>3</sup> Nhưng Đa-vít nói và thề rằng: “Chắc chắn cha của anh biết tôi được ơn trong mắt anh nên ông ấy tự nhủ: ‘Không được để Giô-na-than biết chuyện này kéo nó lại đau buồn’. Nhưng thật như Đức Giê-hô-va hằng sống và thật như anh đang sống, tôi chỉ cách cái chết có một bước!”.

<sup>4</sup> Giô-na-than nói với Đa-vít: “Tôi sẽ làm bất cứ điều gì anh nói”. <sup>5</sup> Đa-vít nói với Giô-na-than: “Ngày mai là ngày trăng mới, đáng lẽ tôi phải ngồi ăn cùng vua, nhưng anh phải phái tôi đi nơi khác và tôi sẽ trốn trong cánh đồng cho đến chiều tối ngày mốt. <sup>6</sup> Nếu cha anh để ý thấy tôi vắng mặt thì hãy nói: ‘Đa-vít đã nài xin con cho phép anh ấy nhanh chóng trở về thành Bết-lê-hem của mình, vì có một buổi tế lễ hằng năm cho cả gia đình’. <sup>7</sup> Nếu ông ấy trả lời: ‘Được’, nghĩa là tôi tớ anh được bình an. Nhưng nếu ông ấy nổi giận thì anh có thể chắc chắn là ông ấy nhất quyết làm hại tôi. <sup>8</sup> Hãy thể hiện lòng yêu thương thành tín với tôi tớ anh, vì anh đã mang tôi tớ anh vào giao ước của Đức Giê-hô-va cùng với anh. Nhưng nếu tôi có tội thì chính anh hãy giết tôi. Sao lại nộp tôi cho cha anh?”.

<sup>9</sup> Giô-na-than đáp: “Đừng bao giờ nghĩ vậy! Nếu tôi biết cha nhất quyết làm hại anh, lẽ nào tôi lại không nói với anh?”. <sup>10</sup> Đa-vít hỏi: “Nếu cha anh trả lời một cách cay nghiệt thì ai sẽ báo cho tôi biết?”. <sup>11</sup> Giô-na-than đáp: “Chúng ta hãy ra ngoài đồng”. Vậy, cả hai đi ra đồng. <sup>12</sup> Giô-na-than nói với Đa-vít: “Nguyện Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên làm chứng rằng vào giờ này ngày mai hoặc ngày mốt, tôi sẽ thăm dò ý cha. Nếu cha tôi có ý tốt với anh, lẽ nào tôi lại không sai người đến báo cho anh? <sup>13</sup> Trong trường hợp cha tôi có ý định hại anh, nguyện Đức Giê-hô-va trừng phạt Giô-na-than

này cách nặng nề nếu tôi không báo cho anh và để anh đi bình an. Nguyên Đức Giê-hô-va ở cùng anh như ngài đã ở cùng cha tôi. <sup>14</sup> Nguyên anh thể hiện với tôi tình yêu thương thành tín của Đức Giê-hô-va khi tôi còn sống lẫn khi tôi chết. <sup>15</sup> Đừng bao giờ rút tình yêu thương thành tín của anh khỏi nhà tôi, ngay cả khi Đức Giê-hô-va xóa sạch mọi kẻ thù của Đa-vít khỏi mặt đất”. <sup>16</sup> Giô-na-than lập giao ước với nhà Đa-vít rằng: “Đức Giê-hô-va sẽ buộc kẻ thù của Đa-vít phải chịu trách nhiệm”. <sup>17</sup> Vậy, Giô-na-than bắt Đa-vít nhân danh tình yêu thương của Đa-vít dành cho ông mà thề lần nữa, vì ông yêu quý Đa-vít như chính mình.

<sup>18</sup> Sau đó, Giô-na-than nói với Đa-vít rằng: “Mai là ngày trăng mới, người ta sẽ nhận thấy anh vắng mặt, vì chỗ ngồi của anh bỏ trống. <sup>19</sup> Vào ngày một, việc anh vắng mặt sẽ bị để ý nhiều hơn nữa, anh phải đến nơi mà anh đã trốn vào ngày trước và đợi gần tảng đá này. <sup>20</sup> Tôi sẽ bắn ba mũi tên vào một mặt của tảng đá như bắn vào tấm bia. <sup>21</sup> Khi sai người hầu việc lấy mũi tên, tôi sẽ nói: ‘Hãy đi tìm các mũi tên’. Nếu tôi nói với người hầu việc rằng: ‘Kìa! Các mũi tên đang ở bên này của người, hãy đi lấy chúng’ thì anh có thể trở về. Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống, điều đó có nghĩa là mọi chuyện đều bình an cho anh và không có gì nguy hiểm. <sup>22</sup> Nhưng nếu tôi nói với nó rằng: ‘Kìa! Các mũi tên ở xa người’ thì anh hãy đi vì Đức Giê-hô-va đã phái anh đi. <sup>23</sup> Còn về lời hứa mà anh và tôi đã lập, nguyên Đức Giê-hô-va ở giữa chúng ta mãi mãi”.

<sup>24</sup> Vậy, Đa-vít trốn ngoài đồng. Khi đến ngày trăng mới, vua Sau-lơ ngồi vào bàn để dùng bữa. <sup>25</sup> Như thường lệ, vua ngồi ở chỗ của mình cạnh bức tường. Giô-na-than ngồi đối diện vua, còn Áp-ne ngồi kế Sau-lơ. Nhưng chỗ của Đa-vít thì bỏ trống. <sup>26</sup> Sau-lơ không nói gì vào ngày đó vì ông nghĩ thầm: “Chắc có gì xảy ra khiến nó bị ô ứ. Ừ, hẳn là nó đang bị ô ứ”. <sup>27</sup> Sau ngày trăng mới, tức là ngày thứ nhì, chỗ của Đa-vít vẫn bỏ trống. Sau-lơ hỏi Giô-na-than con trai mình: “Tại sao cả hôm qua lẫn hôm nay, con trai Giê-sê không đến dùng bữa?”. <sup>28</sup> Giô-na-than thưa: “Đa-vít đã nài xin con cho phép anh ấy trở về Bết-lê-hem. <sup>29</sup> Anh ấy nói: ‘Xin cho tôi trở về, vì gia đình chúng tôi có một buổi tế lễ trong thành và anh tôi gọi tôi về. Nếu tôi được ơn trong mắt anh, xin cho tôi lên về gặp các anh mình’. Đó là lý do anh ấy



không đến bàn tiệc của vua”. <sup>30</sup> Sau-lơ liền nổi giận với Giô-na-than và quát: “Mày đúng là đứa con của mẹ đàn bà phản nghịch! Mày tưởng tao không biết mày theo phe thằng con của Giê-sê sao? Mày đã chuốc sự sỉ nhục cho chính mày và cho mẹ của mày. <sup>31</sup> Chừng nào thằng con của Giê-sê còn sống trên đất thì mày và vương quyền của mày sẽ chẳng vững bền được. Giờ sai người mang nó về đây cho tao, vì nó phải chết”.

<sup>32</sup> Nhưng Giô-na-than nói với Sau-lơ cha mình rằng: “Sao lại phải giết anh ấy? Anh ấy có làm gì đâu?”. <sup>33</sup> Sau-lơ phóng giáo để đâm Giô-na-than, nên Giô-na-than biết cha mình nhất quyết giết Đa-vít. <sup>34</sup> Giô-na-than liền tức giận đứng dậy khỏi bàn. Ông không ăn gì vào ngày thứ nhì sau ngày trăng mới, phần vì lo buồn cho Đa-vít, phần vì bị chính cha mình sỉ nhục.

<sup>35</sup> Buổi sáng, Giô-na-than đi ra đồng để đến chỗ hẹn với Đa-vít, có một người hầu việc trẻ đi cùng ông. <sup>36</sup> Ông nói với người hầu việc rằng: “Hãy chạy đi tìm các mũi tên mà ta sẽ bắn”. Người hầu việc chạy đi và ông bắn tên phía trước nó. <sup>37</sup> Khi nó đến chỗ có mũi tên mà Giô-na-than đã bắn, ông gọi nó: “Chẳng phải mũi tên ở xa ngươi sao?”. <sup>38</sup> Ông gọi tiếp: “Mau lên! Chạy cho nhanh! Đừng chần chừ!”. Người hầu việc của Giô-na-than nhặt các mũi tên về cho chủ mình. <sup>39</sup> Nó chẳng hiểu gì cả; chỉ có Giô-na-than và Đa-vít mới hiểu điều đó có nghĩa gì. <sup>40</sup> Sau đó, Giô-na-than đưa vũ khí cho người hầu việc và bảo: “Đi đi, hãy mang chúng về thành”.

<sup>41</sup> Khi người hầu việc đi khỏi, Đa-vít trỗi dậy từ nơi ẩn nấp ở gần đó về phía nam. Ông sấp mặt xuống đất lạy ba lần; họ hôn nhau và khóc, nhưng Đa-vít khóc nhiều hơn. <sup>42</sup> Giô-na-than nói với Đa-vít: “Anh hãy đi bình an, vì chúng ta đã nhân danh Đức Giê-hô-va mà thề rằng: ‘Nguyện Đức Giê-hô-va mãi mãi ở giữa anh và tôi, giữa con cháu anh và con cháu tôi’”.

Sau đó, Đa-vít đứng dậy lên đường, còn Giô-na-than thì trở về thành.

**21** Sau đó, Đa-vít đến thành Nóp để gặp thầy tế lễ A-hi-mê-léc. A-hi-mê-léc run sợ khi thấy Đa-vít, ông hỏi: “Sao ông lại đến một mình? Sao không có ai đi cùng ông?”. <sup>2</sup> Đa-vít đáp: “Đức vua sai tôi làm một việc, nhưng ngài ấy bảo: ‘Đừng để ai biết về nhiệm vụ ta giao phó cùng lời chỉ dẫn ta đã truyền cho người’. Tôi đã hẹn gặp các thanh niên của mình tại một nơi cụ thể rồi. <sup>3</sup> Bây giờ, nếu ông có sẵn năm cái bánh thì hãy trao cho tôi, hay bất cứ đồ ăn nào cũng được”. <sup>4</sup> Nhưng thầy tế lễ trả lời: “Ở đây không có sẵn bánh thường, chỉ có bánh thánh thôi. Các thanh niên có thể ăn, miễn là trước đó họ không gần gũi phụ nữ”. <sup>5</sup> Đa-vít nói: “Dĩ nhiên phụ nữ không được đến gần chúng tôi, như những lần tôi ra trận. Nhận một nhiệm vụ bình thường mà thân thể của các thanh niên còn phải nên thánh thì huống chi hôm nay, họ càng phải nên thánh hơn nữa!”. <sup>6</sup> Vậy, thầy tế lễ đưa bánh thánh cho Đa-vít, vì ở đó không có bánh nào ngoài bánh dâng hiến đã được lấy đi trước mặt Đức Giê-hô-va để thay thế bằng bánh tươi trong cùng một ngày.

<sup>7</sup> Hôm ấy, một tôi tớ của Sau-lơ cũng có mặt ở đó vì hắn bị cầm chân trước mặt Đức Giê-hô-va. Đó là Đô-e người Ê-đôm, đứng đầu những kẻ chặn cừu của Sau-lơ.

<sup>8</sup> Đa-vít hỏi A-hi-mê-léc: “Ông có sẵn một ngọn giáo hay thanh gươm nào không? Tôi không mang theo gươm và vũ khí, vì nhiệm vụ vua giao khẩn cấp quá”. <sup>9</sup> Thầy tế lễ đáp: “Có gươm của Gô-li-át người Phi-li-tia, kẻ mà ông đã giết tại thung lũng Ê-lát. Nó được quấn trong một tấm vải phía sau ê-phót. Nếu ông muốn lấy thì hãy lấy đi, vì ở đây chỉ có thanh gươm ấy thôi”. Đa-vít nói: “Thanh gươm ấy có một không hai. Hãy đưa nó cho tôi”.

<sup>10</sup> Vào ngày đó, Đa-vít trở dậy và tiếp tục chạy trốn Sau-lơ. Cuối cùng, ông đến chỗ của A-kích vua Ga-tha. <sup>11</sup> Các tôi tớ của A-kích nói: “Chẳng phải đây là Đa-vít, vua của xứ hắc sao? Chẳng phải đây là kẻ mà chúng đã nhảy múa và hát:

‘Sau-lơ giết hàng ngàn,

Đa-vít giết hàng vạn' sao?".

**12** Đa-vít suy nghĩ về những lời đó và vô cùng sợ A-kích vua Ga-tha.

**13** Ông giả vờ mất trí và hành động điên khùng trước mặt chúng. Ông khắc dấu trên công thành và để nước dãi chảy xuống râu. **14** Cuối cùng, A-kích nói với các tôi tớ: "Các ngươi không thấy tên này bị điên hay sao mà còn dẫn đến chỗ ta? **15** Bộ ta thiếu người điên nên cần thêm một tên làm trò điên khùng trước mặt ta sao? Tên này mà được vào nhà ta ư?".

**22** Đa-vít đi khỏi nơi ấy và trốn trong hang A-đu-lam. Khi các anh cùng cả nhà cha ông biết điều đó, họ đi xuống hang đá để gặp ông. <sup>2</sup> Hết thầy những người khốn khổ, nợ nần và bất mãn đều nhóm lại với ông, ông trở thành thủ lĩnh của họ. Có khoảng 400 người nam đi cùng ông.

<sup>3</sup> Rồi từ nơi đó, Đa-vít đi đến Mích-ba thuộc xứ Mô-áp và nói với vua Mô-áp rằng: “Xin cho cha mẹ tôi ở cùng vua đến khi tôi biết Đức Chúa Trời sẽ làm gì cho tôi”. <sup>4</sup> Vậy, ông để họ lại với vua Mô-áp, và họ ở đó suốt thời gian Đa-vít sống trong nơi kiên cố.

<sup>5</sup> Một thời gian sau, nhà tiên tri Gát nói với Đa-vít: “Đừng ở lại nơi kiên cố này. Hãy đi đến xứ Giu-đa”. Vậy, Đa-vít đi khỏi đó và đến khu rừng Hê-rét.

<sup>6</sup> Sau-lơ hay rằng người ta đã tìm thấy Đa-vít cùng những người theo ông. Lúc đó, Sau-lơ đang ngồi dưới cây thanh liễu ở nơi cao tại Ghi-bê-át, tay cầm ngọn giáo. Mọi tôi tớ của ông đều đứng xung quanh. <sup>7</sup> Sau-lơ nói với các tôi tớ rằng: “Hỡi người Bên-gia-min, hãy nghe. Con trai của Giê-sê cũng sẽ ban đồng ruộng và vườn nho cho hết thầy các ngươi sao? Hắn sẽ lập các ngươi làm người dẫn đầu của ngàn người và của trăm người ư? <sup>8</sup> Tất cả các ngươi đều âm mưu chống lại ta! Không ai báo cho ta rằng chính con trai ta đã lập giao ước với con trai của Giê-sê! Không một kẻ nào trong các ngươi cảm thương ta và báo cho ta biết chính con ta đã xúi giục tôi tớ ta làm phản để gài bẫy ta như nó đang làm ngày nay”.

<sup>9</sup> Rồi Đô-e người Ê-đôm, kẻ đứng đầu các tôi tớ của Sau-lơ đang có mặt ở đó, nói rằng: “Tôi thấy con trai của Giê-sê đến thành Nóp để gặp A-hi-mê-léc con trai A-hi-túp. <sup>10</sup> A-hi-mê-léc đã vì hắn mà cầu hỏi Đức Giê-hô-va và cung cấp lương thực cho hắn. Ông ta còn đưa cho hắn thanh gươm của Gô-li-át người Phi-li-tia”. <sup>11</sup> Vua liền cho gọi A-hi-mê-léc, con trai thầy tế lễ A-hi-túp, cùng tất cả các thầy tế lễ thuộc nhà cha ông, là những người ở thành Nóp. Vậy, hết thầy những người đó đều đến gặp vua.

**12** Sau-lơ nói: “Hỡi con trai A-hi-túp, hãy nghe!”. A-hi-mê-léc đáp: “Có tôi đây, thưa chúa”. **13** Sau-lơ hỏi: “Sao ngươi và con trai Giê-sê lại âm mưu chống ta? Sao ngươi đưa bánh, gươm và câu hỏi Đức Chúa Trời cho hấn? Hấn đang chống đối và gài bẫy ta”. **14** A-hi-mê-léc thưa cùng vua: “Trong tất cả các tôi tớ vua, có ai đáng tin cậy\* như Đa-vít? Ông ấy là con rể vua, tướng chỉ huy thị vệ của vua và người được kính trọng trong nhà vua. **15** Đây đâu phải lần đầu tiên tôi câu hỏi Đức Chúa Trời cho ông ấy. Tôi chẳng hề làm những điều mà vua đã cáo buộc! Xin vua đừng buộc tội tôi tớ mình và cả nhà cha tôi, vì tôi tớ vua không hề biết một điều gì trong những việc ấy”.

**16** Nhưng vua Sau-lơ nói: “Này A-hi-mê-léc, ngươi nhất định phải chết, ngươi và cả nhà cha ngươi nữa”. **17** Vua nói với các thị vệ xung quanh mình rằng: “Hãy quay sang giết các thầy tế lễ của Đức Giê-hô-va, vì chúng đã theo phe Đa-vít! Chúng biết hấn đang chạy trốn mà không báo cho ta!”. Nhưng các tôi tớ vua không muốn ra tay giết các thầy tế lễ của Đức Giê-hô-va. **18** Cuối cùng, vua bảo Đô-e: “Hãy quay sang giết các thầy tế lễ!”. Ngay lập tức, Đô-e người Ê-đôm tiến đến và tự tay giết các thầy tế lễ. Trong ngày đó, hấn giết 85 người nam đang mặc ê-phốt bằng vải lanh. **19** Hấn cũng dùng gươm hủy diệt thành Nóp, tức là thành của các thầy tế lễ ấy; hấn giết cả nam lẫn nữ, trẻ nhỏ lẫn em bé, bò đực, lừa và cừu.

**20** Tuy nhiên, có một con trai của A-hi-mê-léc, cháu A-hi-túp, tên là A-bi-a-tha trốn thoát và chạy theo Đa-vít. **21** A-bi-a-tha báo cho Đa-vít rằng: “Sau-lơ đã giết các thầy tế lễ của Đức Giê-hô-va”. **22** Đa-vít nói với A-bi-a-tha: “Vào ngày Đô-e người Ê-đôm có mặt ở đó, tôi biết thế nào hấn cũng nói cho Sau-lơ. Chính tôi phải chịu trách nhiệm về cái chết của mọi người trong nhà cha anh. **23** Hãy ở lại đây với tôi. Đừng sợ, vì ai tìm hại mạng sống anh tức là tìm hại mạng sống tôi; tôi sẽ bảo vệ anh”.

<sup>^</sup> 1 Sa 22:14 Hay “trung tín”.

**23** Một thời gian sau, người ta báo cho Đa-vít rằng: “Người Phi-li-tia đang tấn công thành Kê-i-la, chúng đang cướp phá các sân đập lúa”. <sup>2</sup> Đa-vít cầu hỏi Đức Giê-hô-va: “Con có nên đi đánh những tên Phi-li-tia ấy không?”. Đức Giê-hô-va đáp: “Hãy đánh người Phi-li-tia và giải cứu Kê-i-la”. <sup>3</sup> Nhưng những người theo Đa-vít nói với ông: “Kìa! Ở xứ Giu-đa này mà chúng ta còn e sợ, huống chi là đi đến Kê-i-la để chiến đấu với đội quân Phi-li-tia!”. <sup>4</sup> Đa-vít lại cầu hỏi Đức Giê-hô-va một lần nữa. Đức Giê-hô-va trả lời ông: “Hãy trỗi dậy và đi xuống Kê-i-la, vì ta sẽ phó người Phi-li-tia vào tay con”. <sup>5</sup> Vậy, Đa-vít cùng những người theo mình đi đến Kê-i-la và chiến đấu với người Phi-li-tia; Đa-vít bắt súc vật của chúng, giết rất nhiều quân thù và giải cứu cư dân Kê-i-la.

<sup>6</sup> Khi A-bi-a-tha con trai A-hi-mê-léc chạy đến gặp Đa-vít ở Kê-i-la, ông có đem theo một ê-phốt. <sup>7</sup> Người ta báo với Sau-lơ rằng: “Đa-vít đã đến Kê-i-la”. Sau-lơ nói: “Đức Chúa Trời đã phó hắn vào tay ta, hắn đã tự chui vào bẫy khi đến một thành có cổng và thanh cài”. <sup>8</sup> Sau-lơ triệu tập hết thầy mọi người ra trận để xuống Kê-i-la bao vây Đa-vít cùng những người theo ông. <sup>9</sup> Khi Đa-vít biết Sau-lơ đang mưu tính hại mình, ông bảo thầy tế lễ A-bi-a-tha: “Hãy mang ê-phốt đến đây”. <sup>10</sup> Sau đó, Đa-vít nói: “Ôi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, tôi tớ ngài đã nghe rằng Sau-lơ định đến Kê-i-la để hủy diệt thành ấy vì có con. <sup>11</sup> Các lãnh đạo\* của Kê-i-la sẽ nộp con vào tay Sau-lơ không? Sau-lơ sẽ đi xuống như tôi tớ ngài đã nghe không? Ôi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, xin hãy cho tôi tớ ngài biết”. Đức Giê-hô-va đáp: “Hắn sẽ đi xuống”. <sup>12</sup> Đa-vít hỏi: “Các lãnh đạo của Kê-i-la sẽ nộp con và những người theo con vào tay Sau-lơ không?”. Đức Giê-hô-va đáp: “Họ sẽ nộp các con”.

<sup>13</sup> Đa-vít cùng những người theo ông, khoảng 600 người, liền trỗi dậy. Họ rời Kê-i-la và phiêu bạt đến những nơi có thể ở được. Khi Sau-lơ biết Đa-vít đã trốn khỏi Kê-i-la thì không đuổi theo nữa. <sup>14</sup> Đa-vít sống trong hoang mạc, tại những nơi hiểm trở thuộc vùng núi của hoang mạc Xíp. Sau-lơ cứ

tiếp tục truy lùng ông nhưng Đức Giê-hô-va không để ông rơi vào tay Sau-lơ. **15** Khi đang ở hoang mạc Xíp tại Hô-rét, Đa-vít hay rằng\* Sau-lơ đã lên đường tìm hại mạng sống ông.

**16** Bấy giờ, Giô-na-than con trai Sau-lơ đến Hô-rét để gặp Đa-vít và giúp Đa-vít tìm kiếm sức mạnh nơi Đức Giê-hô-va. **17** Giô-na-than nói: “Đừng sợ hãi, vì cha tôi là Sau-lơ sẽ không tìm thấy anh đâu. Anh sẽ là vua của Y-sơ-ra-ên, còn tôi sẽ đứng thứ hai sau anh; Sau-lơ cha tôi cũng biết điều đó”.

**18** Rồi cả hai lập một giao ước trước mặt Đức Giê-hô-va. Đa-vít ở lại Hô-rét, còn Giô-na-than thì trở về nhà.

**19** Sau đó, những người nam ở Xíp đi lên Ghi-bê-át để gặp Sau-lơ và nói: “Chẳng phải Đa-vít đang trốn gần chỗ chúng tôi, trong những nơi hiểm trở ở Hô-rét, trên đồi Ha-ki-la về phía nam\* Giê-si-môn\* sao? **20** Thưa bệ hạ, khi nào ngài muốn xuống thì hãy xuống, chúng tôi sẽ nộp hắn vào tay ngài”.

**21** Sau-lơ nói: “Nguyện Đức Giê-hô-va ban phước cho các ngươi, vì các ngươi đã tỏ lòng trắc ẩn với ta. **22** Hãy cố tìm để biết chính xác chỗ hắn đang lẫn trốn và ai đã thấy hắn ở đó, vì ta nghe nói tên này rất xảo quyệt. **23** Các ngươi hãy xác định kỹ tất cả những nơi trú ẩn của hắn rồi mang bằng chứng về đây cho ta. Ta sẽ đi với các ngươi, và nếu hắn còn ở trong xứ thì ta sẽ truy lùng hắn giữa hàng ngàn\* của Giu-đa”.

**24** Vậy, họ rời khỏi đó và đến Xíp trước Sau-lơ. Lúc ấy, Đa-vít cùng những người theo ông đang ở hoang mạc Ma-ôn, trong vùng A-ra-ba về phía nam Giê-si-môn. **25** Sau đó, Sau-lơ cùng thuộc hạ đi tìm Đa-vít. Khi Đa-vít biết được, ông liền đi xuống vách đá và tiếp tục trốn trong hoang mạc Ma-ôn. Khi Sau-lơ hay điều ấy thì đi vào hoang mạc Ma-ôn để đuổi theo Đa-vít.

**26** Lúc Sau-lơ đi đến một bên núi thì Đa-vít và những người theo ông ở phía bên kia. Đa-vít vội vàng chạy trốn Sau-lơ, nhưng Sau-lơ cùng thuộc hạ tiến sát để bắt Đa-vít và những người theo ông. **27** Tuy nhiên, có người đến báo cho Sau-lơ rằng: “Xin ngài hãy về mau! Người Phi-li-tia đã đột kích xứ!”.

**28** Sau-lơ liền ngưng truy đuổi Đa-vít và trở về đôi đầu với người Phi-li-tia. Vì vậy, nơi ấy có tên là Vách Đá Chia Cắt.

**29** Đa-vít rời khỏi đó và đến sống trong những nơi hiểm trở tại Ên-ghê-đi.

^ 1 Sa 23:11 Cũng có thể là “Các chủ đất”.

^ 1 Sa 23:15 Cũng có thể là “sợ hãi vì”.

^ 1 Sa 23:19 Ds: “bên phải”.

^ 1 Sa 23:19 Cũng có thể là “sa mạc; hoang mạc”.

^ 1 Sa 23:23 Hay “các thị tộc”.



**24** Khi Sau-lơ vừa trở về sau cuộc truy đuổi người Phi-li-tia, ông được báo rằng: “Kìa! Đa-vít đang ở hoang mạc Ên-gê-đi”.

<sup>2</sup> Sau-lơ dẫn theo 3.000 người tuyển chọn từ cả Y-sơ-ra-ên và lên đường truy lùng Đa-vít cùng những người theo ông trên các vách đá, là nơi sinh sống của dê núi. <sup>3</sup> Sau-lơ ghé vào các chuồng cừ bằng đá ở bên đường, tại đó có một cái hang và ông vào đó để đi ngoài. Lúc bấy giờ, Đa-vít và những người theo ông đang ngồi trong các hốc đá cuối hang. <sup>4</sup> Những người theo Đa-vít nói với ông: “Hôm nay chính là ngày Đức Giê-hô-va phán với ông rằng: ‘Kìa! Ta phó kẻ thù con vào tay con, hãy làm điều gì con cho là phải’”. Vậy, Đa-vít đứng dậy và lén cắt vạt áo khoác không tay của Sau-lơ. <sup>5</sup> Nhưng sau đó, lòng\* Đa-vít tự trách vì đã cắt vạt áo của Sau-lơ. <sup>6</sup> Ông nói với những người theo mình: “Dưới mắt Đức Giê-hô-va, tôi chẳng bao giờ được làm một việc như vậy với chúa mình, là người được xúc dầu của Đức Giê-hô-va, mà giờ tay hại người, vì đó là người được xúc dầu của Đức Giê-hô-va”. <sup>7</sup> Qua những lời ấy, Đa-vít ngăn cản\* những người theo mình, không cho họ tấn công Sau-lơ. Về phần Sau-lơ, ông ra khỏi hang rồi tiếp tục lên đường.

<sup>8</sup> Sau đó, Đa-vít đứng dậy, ra khỏi hang và gọi Sau-lơ: “Hỡi vua là chúa của con!”. Khi Sau-lơ quay lại nhìn thì Đa-vít quỳ sấp mặt xuống đất. <sup>9</sup> Đa-vít nói với Sau-lơ: “Sao ngài lại nghe lời người ta nói rằng: ‘Kìa! Đa-vít muốn hãm hại ngài’? <sup>10</sup> Hôm nay, chính mắt ngài đã thấy Đức Giê-hô-va phó ngài vào tay con trong hang đá ra sao. Nhưng khi có người bảo con giết ngài, con thương cảm ngài và nói: ‘Tôi sẽ không giờ tay hại chúa mình, vì đó là người được xúc dầu của Đức Giê-hô-va’. <sup>11</sup> Hãy xem, thưa cha, con đang cầm vạt áo khoác không tay của cha, con đã cắt nó nhưng không giết cha. Giờ cha có thể thấy và hiểu rằng con không hề có ý hãm hại hay phản nghịch, cũng không phạm tội cùng cha, còn cha thì lại sẵn lòng mạng sống con. <sup>12</sup> Nguyên Đức Giê-hô-va phân xử giữa cha và con, nguyên Đức Giê-hô-va báo thù cha cho con, nhưng tay con sẽ không hại cha. <sup>13</sup> Như một câu tục ngữ xưa nói: ‘Điều ác ra từ kẻ ác’, nhưng tay con sẽ không hại cha.

**14** Vua Y-sơ-ra-ên đã lên đường đuổi theo ai? Cha đang truy đuổi ai? Một con chó chết? Hay một con bọ chết? **15** Nguyễn Đức Giê-hô-va làm đấng phân xử, ngài sẽ phân xử giữa cha và con, ngài sẽ xem xét và biện hộ cho con, sẽ xét xử con và cứu con khỏi tay cha”.

**16** Khi Đa-vít vừa nói xong những lời đó thì Sau-lơ hỏi: “Hỡi Đa-vít con trai ta, có phải là tiếng con không?”. Rồi Sau-lơ bật khóc lớn tiếng. **17** Ông nói với Đa-vít: “Con công chính hơn cha vì đã đối xử tốt với cha, còn cha thì lấy điều ác mà đối lại với con. **18** Thật vậy, hôm nay con đã nói cho cha biết điều tốt lành con làm khi Đức Giê-hô-va phó cha vào tay con mà con không giết cha. **19** Có ai tìm thấy kẻ thù mình mà lại để hắn đi bình an vô sự chẳng? Đức Giê-hô-va sẽ thưởng điều tốt lành cho con vì những gì con làm cho cha hôm nay. **20** Kia! Cha biết chắc chắn con sẽ làm vua cai trị và vương quốc Y-sơ-ra-ên sẽ vững bền trong tay con. **21** Bây giờ, hãy chỉ Đức Giê-hô-va mà thề với cha rằng con sẽ không xóa bỏ dòng dõi cha và sẽ không tiêu diệt danh cha khỏi nhà thân phụ cha”. **22** Vậy, Đa-vít thề với Sau-lơ, rồi Sau-lơ trở về nhà. Nhưng Đa-vít và những người theo ông đi đến nơi kiên cố.

^ 1 Sa 24:5 Hay “lương tâm”.

^ 1 Sa 24:7 Cũng có thể là “giải tán”.

**25** Một thời gian sau, Sa-mu-ên qua đời; toàn thể dân Y-sơ-ra-ên nhóm lại than khóc và chôn ông tại nhà của ông ở Ra-ma. Sau đó, Đa-vít trở dậy và đi xuống hoang mạc Pha-ran.

**2** Lúc bấy giờ, tại Ma-ôn có một người đàn ông đang làm ăn ở Cạt-mên.\* Đó là người rất giàu; ông có 3.000 con cừu và 1.000 con dê. Ông đang xén lông cừu tại Cạt-mên. **3** Tên ông là Na-banh, vợ là A-bi-ga-in. Người vợ rất khôn khéo và xinh đẹp, nhưng ông chồng người Ca-lép thì khắc nghiệt và thô bạo. **4** Tại hoang mạc, Đa-vít nghe rằng Na-banh đang xén lông cừu. **5** Vậy, Đa-vít phái mười thanh niên đến gặp ông. Đa-vít dặn họ: “Các anh hãy đi lên Cạt-mên, khi nào gặp Na-banh thì hãy nhân danh tôi mà hỏi thăm người. **6** Sau đó, hãy nói rằng: ‘Nguyện ông sống lâu và được bình an, nguyện cả nhà ông và mọi thứ thuộc về ông đều được bình an. **7** Tôi nghe rằng ông đang xén lông cừu. Khi những người chăn của ông ở với chúng tôi, chúng tôi không làm hại họ. Trong suốt thời gian ở Cạt-mên, họ chẳng mất thứ gì. **8** Hãy hỏi các thanh niên của ông, họ sẽ cho ông biết. Nguyện các thanh niên của tôi được ơn trong mắt ông, vì chúng tôi đến vào dịp vui mừng. Xin cho các tôi tớ ông và con trai ông là Đa-vít bất cứ thứ gì mà ông có thể chia sẻ’”.

**9** Vậy, các thanh niên của Đa-vít lên đường và nhân danh Đa-vít nói lại mọi lời ấy với Na-banh. Khi họ nói xong, **10** Na-banh đáp lời các tôi tớ của Đa-vít: “Đa-vít là ai? Con trai Giê-sê là ai? Thời nay thật lắm đũa đầy tớ bỏ chủ. **11** Lẽ nào ta phải lấy bánh, nước và thịt đã làm sẵn cho thợ xén lông mà đưa cho những kẻ chẳng biết từ đâu đến?”.

**12** Các thanh niên của Đa-vít trở về thuật lại mọi lời ấy cho ông. **13** Đa-vít liền nói với người của mình: “Mọi người hãy đeo gươm vào!”. Vậy, hết thầy đều đeo gươm và Đa-vít cũng đeo gươm; khoảng 400 người lên đường cùng Đa-vít, còn 200 người ở lại giữ đồ.

**14** Trong lúc đó, một người tôi tớ báo cho vợ Na-banh là A-bi-ga-in rằng: “Kìa! Đa-vít sai người từ hoang mạc đến chúc ông chủ bình an, nhưng ông ấy la lối và sỉ nhục họ. **15** Những người đó đối xử rất tốt với chúng tôi. Họ chưa bao giờ làm hại chúng tôi và chúng tôi chẳng mất thứ gì suốt thời gian ở cùng họ trên các cánh đồng. **16** Cả ngày lẫn đêm, họ như bức tường bảo vệ quanh chúng tôi trong suốt thời gian chúng tôi chẵn bầy bên cạnh họ. **17** Xin bà mau xem xét điều phải làm, vì tai họa đã được định trên ông chủ và cả nhà ông chủ. Ông ta là người chẳng ra gì\* nên không ai có thể nói chuyện được”.

**18** A-bi-ga-in liền lấy 200 chiếc bánh, hai vò rượu nho lớn, năm con cừu đã được làm thịt, năm sê-a\* hạt ngũ cốc rang, 100 bánh nho khô và 200 bánh trái vả ép rồi chất hết lên lưng các con lừa. **19** Cô nói với các tôi tớ rằng: “Hãy đi trước, ta sẽ theo sau”. Nhưng cô chẳng nói gì cho chồng mình là Na-banh.

**20** Khi cô đang cười lừa đi xuống theo con đường khuất sau ngọn núi thì cùng lúc đó, Đa-vít và người của ông đang tiến về phía cô, và cô gặp họ. **21** Đa-vít có nói rằng: “Ta đã phí công bảo vệ mọi thứ thuộc về tên này trong hoang mạc. Hấn chẳng mất thứ gì, vậy mà lại lấy oán trả ơn. **22** Nếu ta còn để cho người nam nào\* thuộc về hấn sống sót đến sáng mai, nguyện Đức Chúa Trời trừng phạt kẻ thù của Đa-vít\* như thế và còn nặng nề hơn nữa”.

**23** Vừa thấy Đa-vít, A-bi-ga-in liền xuống lừa, sấp mặt xuống đất mà lạy Đa-vít. **24** Cô phục nơi chân ông và nói: “Thưa chúa, lỗi tại tôi; xin cho phép tớ gái ông được nói và hãy lắng nghe người tớ gái này. **25** Xin chúa tôi đừng để ý đến Na-banh, một người chẳng ra gì, vì ông ta giống như tên mình. Tên ông ta là Na-banh,\* và sự ngu dại gắn với ông ta. Nhưng tớ gái ông không thấy các thanh niên mà ông đã phái đến. **26** Bây giờ, thưa chúa, thật như Đức Giê-hô-va hằng sống và thật như ông đang sống, chính Đức Giê-hô-va đã ngăn ông phạm tội đổ máu và cản ông dùng chính tay mình mà báo thù. Nguyện kẻ thù của ông và những ai tìm hại ông đều trở nên như Na-banh. **27** Tớ gái ông đã mang đến cho ông món quà này, xin trao nó cho những thanh niên đi theo ông. **28** Xin thứ lỗi cho tớ gái ông, vì Đức Giê-hô-va chắc

chấn sẽ lập nhà chúa tôi vững bền, bởi ông đang đánh trận cho Đức Giê-hô-va; chẳng ai tìm thấy điều gian ác nào nơi ông trong suốt đời ông. <sup>29</sup> Khi có kẻ nào truy đuổi và tìm hại mạng sống ông thì mạng sống ông sẽ được quán an toàn trong túi sự sống của Giê-hô-va Đức Chúa Trời; nhưng mạng sống kẻ thù ông sẽ bị ném đi như những hòn đá văng khỏi dây ném đá. <sup>30</sup> Khi Đức Giê-hô-va ban mọi điều tốt lành cho ông như ngài đã hứa và lập ông làm người lãnh đạo trên Y-sơ-ra-ên, <sup>31</sup> lòng ông sẽ không hối hận hay tiếc nuối\* vì đã vô cớ làm đổ máu và đã ra tay báo thù. Khi Đức Giê-hô-va ban điều tốt lành cho chúa tôi, xin nhớ đến người tớ gái này”.

<sup>32</sup> Đa-vít nói với A-bi-ga-in: “Đáng ngợi khen Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, đáng đã phái cô đến gặp tôi hôm nay! <sup>33</sup> Nguyện sự khôn sáng của cô được ban phước! Nguyện cô được phước vì hôm nay đã ngăn tôi phạm tội đổ máu và cản tôi dùng chính tay mình báo thù. <sup>34</sup> Thật như Giê-hô-va Đức Chúa Trời hằng sống của Y-sơ-ra-ên, đáng đã ngăn tôi làm hại cô, nếu cô không mau chóng đến gặp tôi thì sẽ chẳng có người nam nào\* thuộc về Na-banh còn sống sót đến sáng mai”. <sup>35</sup> Vậy, Đa-vít nhận quà cô mang đến và nói: “Cô hãy về nhà bình an. Nay, tôi đã nghe và sẽ chấp nhận lời cầu xin của cô”.

<sup>36</sup> A-bi-ga-in trở về với Na-banh, lúc đó hấn đang mở tiệc trong nhà, y như yến tiệc của vua vậy. Na-banh đang rất vui và say khướt. A-bi-ga-in không nói gì với hấn cho đến sáng. <sup>37</sup> Buổi sáng, khi Na-banh đã tỉnh rượu, vợ hấn kể cho hấn nghe mọi việc. Tim hấn gần như ngừng đập\* và hấn nằm bất động như một cục đá. <sup>38</sup> Khoảng mười ngày sau, Đức Giê-hô-va đánh Na-banh và hấn chết.

<sup>39</sup> Khi Đa-vít hay tin Na-banh đã chết, ông nói: “Đáng ngợi khen Đức Giê-hô-va, ngài đã bênh vực tôi trước lời sỉ nhục của Na-banh và cản tôi tớ ngài làm điều xấu. Đức Giê-hô-va đã đổ lại sự gian ác của Na-banh lên đầu hấn!”. Sau đó, Đa-vít gửi lời hỏi cưới A-bi-ga-in. <sup>40</sup> Các tớ Đa-vít đến gặp A-bi-ga-in ở Cạt-mên và nói: “Đa-vít phái chúng tôi đến đây để xin cô làm vợ ông ấy”. <sup>41</sup> Cô liền đứng dậy, sấp mặt xuống đất và nói: “Tớ gái ngài xin làm tớ tớ rửa chân cho các tớ tớ của chúa tôi”. <sup>42</sup> Rồi A-bi-ga-in nhanh

chóng đứng dậy và lên lừa, có năm tớ gái đi bộ theo sau; cô đi cùng những người Đa-vít phái đến và trở thành vợ của Đa-vít.

**43** Đa-vít cũng cưới A-hi-nô-am người Gít-rê-ên, và cả hai người phụ nữ ấy đều trở thành vợ ông.

**44** Trong lúc đó, Sau-lơ đã gả con gái mình là Mi-canh, vợ Đa-vít, cho con trai La-ít là Phan-thi, người Ga-lim.

^ 1 Sa 25:2 Đây là một thành thuộc Giu-đa chứ không phải núi Cạt-mên.

^ 1 Sa 25:17 Hay “vô dụng”.

^ 1 Sa 25:18 Một sê-a tương đương 7,33 lít. Xem [Phụ lục B14](#).

^ 1 Sa 25:22 Ds: “bất kỳ người nào tiều vào tường”. Cụm từ Hê-bơ-rơ có ý khinh bỉ này nói đến người nam.

^ 1 Sa 25:22 Cũng có thể là “trùng phạt Đa-vít”.

^ 1 Sa 25:25 Nghĩa là “rồ dại; ngu ngốc”.

^ 1 Sa 25:31 Ds: “không loạng choạng hay vấp ngã”.

^ 1 Sa 25:34 Ds: “bất kỳ người nào tiều vào tường”. Cụm từ Hê-bơ-rơ có ý khinh bỉ này nói đến người nam.

^ 1 Sa 25:37 Hay “Lòng hấn chết điếng”.

**26** Những người nam ở Xíp đến gặp Sau-lơ tại Ghi-bê-át, họ nói: “Đa-vít đang trốn trên đồi Ha-ki-la, đối diện Giê-si-môn”.\* **2** Sau-lơ trở dậy, đi xuống hoang mạc Xíp cùng 3.000 người tuyển chọn từ Y-sơ-ra-ên để truy lùng Đa-vít trong hoang mạc Xíp. **3** Sau-lơ đóng trại trên đồi Ha-ki-la, đối diện Giê-si-môn, gần con đường. Lúc đó, Đa-vít đang ở hoang mạc và ông hay rằng Sau-lơ đã theo mình vào hoang mạc. **4** Đa-vít phái người đi do thám để xem có thật là Sau-lơ đã đến không. **5** Sau đó, Đa-vít đi đến nơi đóng trại của Sau-lơ và thấy Sau-lơ cùng tướng quân đội là Áp-ne con trai Nê-rơ đang nằm ngủ; Sau-lơ ngủ trong trại quân, còn quân lính thì đóng trại xung quanh. **6** Đa-vít nói với A-hi-mê-léc người Hêch và anh của Giô-áp là A-bi-sai con trai Xê-ru-gia rằng: “Ai sẽ cùng tôi đi xuống trại, đến chỗ của Sau-lơ?”. A-bi-sai đáp: “Tôi sẽ đi”. **7** Đa-vít và A-bi-sai đi xuống trại quân vào ban đêm. Họ thấy Sau-lơ đang nằm ngủ trong trại, ngọn giáo của vua cắm xuống đất cạnh đầu vua. Áp-ne và quân đội thì đang nằm xung quanh vua.

**8** Bảy giờ, A-bi-sai nói với Đa-vít: “Hôm nay, Đức Chúa Trời đã phó kẻ thù của ông vào tay ông. Xin để tôi lấy giáo đâm hẳn một nhát ghim xuống đất, chỉ cần một nhát thôi”. **9** Nhưng Đa-vít nói với A-bi-sai: “Đừng hại ông ấy. Ai có thể giơ tay hại người được xức dầu của Đức Giê-hô-va mà vẫn vô tội?”. **10** Rồi Đa-vít nói tiếp: “Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống, chính Đức Giê-hô-va sẽ lấy mạng ông ấy, hoặc ngày của ông ấy sẽ đến và ông ấy qua đời, hoặc ông ấy sẽ ra trận và bỏ mạng. **11** Dưới mắt Đức Giê-hô-va, tôi chẳng bao giờ được giơ tay hại người được xức dầu của Đức Giê-hô-va! Bây giờ, xin lấy ngọn giáo cạnh đầu ông ấy và cái bình nước, rồi chúng ta hãy rời khỏi đây”. **12** Vậy, Đa-vít lấy ngọn giáo cùng cái bình nước cạnh đầu Sau-lơ, và cả hai lên đường. Không ai thấy, không ai hay biết hoặc tỉnh giấc, vì tất cả đều ngủ; Đức Giê-hô-va đã giáng một giấc ngủ say trên họ. **13** Sau đó, Đa-vít băng qua phía bên kia và đứng trên một đỉnh núi ở đằng xa, cách nơi ấy một khoảng đáng kể.



**14** Đa-vít gọi quân lính và Áp-ne con trai Nê-ơ rằng: “Hỡi Áp-ne, hãy trả lời!”. Áp-ne đáp: “Người là ai mà dám gọi đức vua?”. **15** Đa-vít nói với Áp-ne: “Chẳng phải ông là bậc trượng phu sao? Trong Y-sơ-ra-ên có ai được như ông không? Vậy sao ông chẳng canh chừng vua là chúa mình? Vì có một quân lính đã vào trại để ám sát vua. **16** Điều ông làm chẳng tốt chút nào. Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống, ông đáng chết vì đã không canh chừng chúa mình, là người được xúc dầu của Đức Giê-hô-va. Hãy nhìn quanh mà xem! Ngọn giáo và bình nước cạnh đầu vua đâu rồi?”.

**17** Sau-lơ nhận ra giọng Đa-vít và nói: “Hỡi Đa-vít con trai ta, có phải là tiếng con không?”. Đa-vít đáp: “Là tiếng con, thưa đức vua là chúa của con”. **18** Đa-vít nói tiếp: “Sao chúa của con lại truy đuổi tôi tớ chúa, con đã làm gì và phạm tội chi? **19** Ôi đức vua là chúa của con, xin hãy nghe lời tôi tớ vua: Nếu Đức Giê-hô-va xui vua nghịch lại con, nguyện ngài chấp nhận lễ vật ngũ cốc của con. Nhưng nếu loài người xúi giục vua thì chúng sẽ bị nguyên rủa trước mặt Đức Giê-hô-va, vì hôm nay chúng đã đuổi con đi, không cho con kết hợp với sản nghiệp của Đức Giê-hô-va, mà rằng: ‘Hãy đi hầu việc các thần khác!’”. **20** Đừng để máu con rơi xuống đất xa cách mặt Đức Giê-hô-va, vì vua Y-sơ-ra-ên đã lên đường truy tìm một con bọ chết, như thể đang rượt đuổi một con gà gô trên các núi”.

**21** Sau-lơ nói: “Ta đã phạm tội. Hỡi Đa-vít con trai ta, hãy trở về. Ta sẽ không làm hại con nữa, vì hôm nay con đã quý mạng sống ta. Quả thật, ta đã hành động ngu ngốc và phạm một lỗi lầm nghiêm trọng”. **22** Đa-vít đáp: “Đây là ngọn giáo của vua. Hãy sai một thanh niên đến lấy nó. **23** Chính Đức Giê-hô-va sẽ thưởng cho mỗi người vì sự công chính và lòng trung tín của họ; hôm nay, Đức Giê-hô-va đã phó vua vào tay con nhưng con không muốn giơ tay hại người được xúc dầu của Đức Giê-hô-va. **24** Kia! Như hôm nay con đã quý mạng sống vua, nguyện Đức Giê-hô-va cũng quý mạng sống con và nguyện ngài giải cứu con khỏi mọi nỗi khốn khổ”. **25** Sau-lơ đáp lời Đa-vít: “Hỡi Đa-vít con trai ta, nguyện con được ban phước. Con chắc chắn sẽ làm được những điều lớn lao, và con sẽ thành công”. Sau đó, Đa-vít lên đường, còn Sau-lơ thì trở về nhà.

<sup>^</sup> 1 Sa 26:1 Cũng có thể là “sa mạc; hoang mạc”.





**27** Tuy nhiên, Đa-vít tự nhủ: “Một ngày nào đó mình sẽ chết trong tay Sau-lơ. Chi bằng trốn trong vùng đất của dân Phi-li-tia; rồi Sau-lơ sẽ không truy đuổi mình trong toàn lãnh thổ Y-sơ-ra-ên nữa và mình sẽ thoát khỏi tay ông ấy”. <sup>2</sup> Vậy, Đa-vít cùng 600 người nam theo ông trốn dậy và đến gặp con trai Ma-óc là A-kích, vua của Ga-tha. <sup>3</sup> Đa-vít, những người theo ông và cả nhà của họ đều ở với A-kích tại Ga-tha. Đi cùng Đa-vít là hai người vợ của ông: A-hi-nô-am người Gít-rê-ên cùng A-bi-ga-in người Cạt-mên, vợ góa của Na-banh. <sup>4</sup> Khi Sau-lơ được báo rằng Đa-vít đã chạy đến Ga-tha thì không truy tìm ông nữa.

<sup>5</sup> Đa-vít nói với A-kích rằng: “Nếu tôi được ơn trong mắt vua, xin cho tôi một chỗ sinh sống trong các thành ở miền quê. Làm sao tôi tở vua lại được sống trong hoàng thành cùng vua?”. <sup>6</sup> Vậy, vào ngày đó, A-kích ban cho Đa-vít thành Xiếc-lác. Đó là lý do Xiếc-lác thuộc về các vua Giu-đa cho đến tận ngày nay.

<sup>7</sup> Thời gian Đa-vít sống ở miền quê Phi-li-tia là một năm bốn tháng. <sup>8</sup> Đa-vít cùng những người theo ông đi lên đột kích dân Ghê-su-rơ, Ghiệt-xít và A-ma-léc, vì chúng sinh sống trong vùng đất trải dài từ Tê-lam đến tận Su-rơ, xuống tới xứ Ai Cập. <sup>9</sup> Khi Đa-vít tấn công vùng đất ấy, ông không để một người nam hay nữ nào sống sót, nhưng ông lấy cừu, bò, lừa, lạc đà và quần áo rồi trở về gặp A-kích. <sup>10</sup> Nếu A-kích hỏi: “Hôm nay người đã đột kích nơi nào?” thì Đa-vít trả lời: “Phía nam\* của Giu-đa” hoặc “Phía nam của vùng đất thuộc dân Giê-rác-mê-ên” hoặc “Phía nam của vùng đất thuộc dân Kê-nít”. <sup>11</sup> Đa-vít không tha mạng cho bất cứ người nam hay nữ nào để dẫn về Ga-tha, vì ông nói: “Kẻo chúng kể về chúng ta mà rằng: ‘Đa-vít đã làm như thế’”. (Đa-vít thường làm vậy trong suốt thời gian ông sống tại miền quê Phi-li-tia). <sup>12</sup> Do đó, A-kích tin Đa-vít và tự nhủ: “Chắc hẳn hẳn đã trở thành mùi hôi thối giữa dân Y-sơ-ra-ên của hấn, vậy thì hấn sẽ làm tôi tở cho ta suốt đời”.

^ 1 Sa 27:10 Hay “Vùng Nê-gép”.

**28** Vào thời ấy, người Phi-li-tia tập hợp quân đội để đánh Y-sơ-ra-ên.

A-kích nói với Đa-vít: “Hẳn ngươi biết rằng ngươi và thuộc hạ sẽ ra trận cùng ta”. <sup>2</sup> Đa-vít đáp: “Chắc hẳn vua biết tôi tớ vua sẽ làm gì”. A-kích nói với Đa-vít: “Đó là lý do ta sẽ lập ngươi làm cận vệ của ta suốt đời”.

<sup>3</sup> Lúc bấy giờ, Sa-mu-ên đã qua đời, toàn thể dân Y-sơ-ra-ên than khóc và chôn ông tại thành Ra-ma của ông. Sau-lơ cũng đã loại bỏ đồng bóng và thầy bói ra khỏi xứ.

<sup>4</sup> Người Phi-li-tia tập hợp lại và đến đóng trại tại Su-nem. Sau-lơ triệu tập toàn thể Y-sơ-ra-ên, và họ đóng trại ở Ghinh-bô-a. <sup>5</sup> Khi thấy trại của người Phi-li-tia, Sau-lơ sợ hãi và tim đập mạnh. <sup>6</sup> Tuy Sau-lơ có cầu hỏi Đức Giê-hô-va nhưng Đức Giê-hô-va chẳng đáp lời ông, dù là qua giấc mơ, U-rim hay các nhà tiên tri. <sup>7</sup> Rốt cuộc, Sau-lơ nói với các tôi tớ: “Hãy tìm cho ta một bà bóng, ta sẽ đi cầu hỏi bà ấy”. Các tôi tớ của ông đáp: “Kìa! Có một bà bóng tại Ên-đô-ơ”.

<sup>8</sup> Sau-lơ cải trang, mặc đồ khác và cùng hai thuộc hạ đến gặp người đàn bà ấy vào ban đêm. Ông nói: “Xin bà cầu hồn để bói và gọi cho tôi người mà tôi sẽ chỉ cho bà”. <sup>9</sup> Nhưng bà đáp: “Ông hẳn phải biết việc Sau-lơ đã làm, vua đã loại bỏ đồng bóng và thầy bói ra khỏi xứ. Sao ông còn cố giăng bẫy để giết tôi?”. <sup>10</sup> Sau-lơ chỉ Đức Giê-hô-va mà thề với bà rằng: “Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống, bà sẽ không mắc tội gì trong chuyện này!”. <sup>11</sup> Bà hỏi: “Ông muốn tôi gọi ai lên?”. Sau-lơ đáp: “Hãy gọi Sa-mu-ên”. <sup>12</sup> Khi thấy “Sa-mu-ên”, \* bà hét lên. Bà nói với Sau-lơ: “Sao ông gạt tôi? Ông chính là Sau-lơ!”. <sup>13</sup> Vua bảo: “Đừng sợ, bà thấy gì?”. Bà đáp: “Tôi thấy một người giống như vị thần từ dưới đất đi lên”. <sup>14</sup> Ông liền hỏi: “Ông ta trông thế nào?”. Bà nói: “Ấy là một ông già đang đi lên, ông ta mặc một áo khoác không tay”. Sau-lơ nhận ra đó là “Sa-mu-ên”, ông quỳ sấp mặt xuống đất.

<sup>15</sup> Sau đó, “Sa-mu-ên” nói với Sau-lơ: “Sao vua lại quấy rầy tôi, gọi tôi lên làm gì?”. Sau-lơ đáp: “Tôi đang lâm vào tình cảnh rất nguy khốn. Người

Phi-li-tia đang tranh chiến với tôi, còn Đức Chúa Trời thì đã từ bỏ tôi và chẳng đáp lời tôi nữa, dù là qua các nhà tiên tri hay giấc mơ; vì vậy, tôi gọi ông để ông cho tôi biết điều phải làm”.

**16** “Sa-mu-ên” nói: “Nếu Đức Giê-hô-va đã từ bỏ vua và trở thành kẻ thù của vua thì vua còn cầu hỏi tôi làm gì? **17** Đức Giê-hô-va sẽ làm điều mà ngài đã báo thông qua tôi: Đức Giê-hô-va sẽ lấy vương quốc khỏi tay vua và trao cho một người khác, là Đa-vít. **18** Vì vua không vâng theo tiếng Đức Giê-hô-va và không thi hành cơn thịnh nộ của ngài trên dân A-ma-léc nên ngày nay Đức Giê-hô-va làm điều này với vua. **19** Đức Giê-hô-va cũng sẽ phó vua lẫn Y-sơ-ra-ên vào tay người Phi-li-tia, và ngày mai, vua cùng các con trai sẽ ở với tôi. Ngoài ra, Đức Giê-hô-va sẽ phó đạo quân Y-sơ-ra-ên vào tay người Phi-li-tia”.

**20** Ngay lập tức, Sau-lơ ngã sòng sượt trên đất và vô cùng sợ hãi vì những lời của “Sa-mu-ên”. Cả ngày lẫn đêm, ông không ăn gì nên chẳng còn chút sức lực nào. **21** Khi bà bóng đến gần Sau-lơ và thấy ông quá bối rối thì nói: “Này, tôi tớ ông đã vâng lời ông, tôi đã liều mạng làm điều ông nói. **22** Bây giờ, xin ông nghe lời tôi tớ ông. Hãy để tôi dọn ra trước mặt ông một miếng bánh; ông hãy ăn để có sức mà lên đường”. **23** Nhưng ông từ chối mà rằng: “Ta không ăn”. Tuy nhiên, các tôi tớ và bà bóng cứ nài nỉ. Cuối cùng, ông nghe lời họ, đứng dậy và ngồi trên giường. **24** Bà bóng có một con bò con mập trong nhà. Bà liền làm thịt nó rồi lấy bột nhào và nướng một cái bánh không men. **25** Bà dọn ra cho Sau-lơ cùng các tôi tớ ông, và họ ăn. Sau đó, họ trỗi dậy và rời khỏi trong đêm.

<sup>^</sup> 1 Sa 28:12 Hay “một hình dáng giống như Sa-mu-ên”.

**29** Người Phi-li-tia tập hợp hết thủy quân đội tại A-phéc, còn người Y-sơ-ra-ên thì đóng trại gần dòng suối ở Gít-rê-ên. <sup>2</sup> Các lãnh chúa Phi-li-tia đang hành quân cùng hàng trăm hàng ngàn binh lính. Đa-vít và những người theo ông thì hành quân phía sau với A-kích. <sup>3</sup> Các quan tướng của Phi-li-tia hỏi: “Những tên Hê-bơ-rơ này làm gì ở đây?”. A-kích nói với các quan tướng của Phi-li-tia: “Đây là Đa-vít, tôi tớ vua Sau-lơ của Y-sơ-ra-ên. Hắn ở với tôi khoảng hơn một năm rồi. Từ ngày hắn trốn đến chỗ tôi cho tới nay, tôi chẳng thấy hắn có lỗi gì”. <sup>4</sup> Nhưng các quan tướng của Phi-li-tia nổi giận và nói với A-kích: “Bảo hắn về đi! Hãy để hắn trở lại nơi ông đã chỉ định cho hắn. Đừng để tên này ra trận với chúng ta, kéo hắn quay lại đánh chúng ta trên chiến trường. Chẳng phải cách tốt nhất để hắn được lòng chúa mình là lấy những cái đầu của binh lính chúng ta sao? <sup>5</sup> Chẳng phải đây là Đa-vít, kẻ mà chúng đã nhảy múa và hát:

‘Sau-lơ giết hàng ngàn,

Đa-vít giết hàng vạn’ sao?”.

<sup>6</sup> Thế là A-kích gọi Đa-vít đến và nói: “Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống, ngươi là người ngay thẳng và ta hài lòng khi có ngươi ra trận cùng đạo quân của ta, vì kể từ ngày ngươi đến với ta cho tới nay, ta chẳng thấy ngươi có lỗi gì. Nhưng các lãnh chúa không tin ngươi. <sup>7</sup> Vậy, hãy trở về bình yên, đừng làm điều gì phật lòng các lãnh chúa Phi-li-tia”. <sup>8</sup> Tuy nhiên, Đa-vít nói với A-kích: “Tôi đã làm gì? Từ ngày tôi đến với vua, vua đã tìm thấy lỗi gì nơi kẻ tôi tớ này? Vì sao tôi không được cùng vua đi đánh các kẻ thù của vua, là chúa tôi?”. <sup>9</sup> A-kích đáp: “Đối với ta, ngươi tốt như thiên sứ của Đức Chúa Trời vậy. Nhưng các quan tướng của Phi-li-tia bảo: ‘Đừng để hắn ra trận với chúng ta’. <sup>10</sup> Sáng mai, ngươi cùng những người theo mình, tức các tôi tớ của chúa ngươi, hãy dậy sớm; khi trời vừa sáng, hãy trở dậy và lên đường”.

**11** Vậy, Đa-vít cùng những người theo ông dậy sớm để trở về xứ Phi-li-tia, còn người Phi-li-tia thì đi lên Gít-rê-ên.

**30** Vào ngày thứ ba, khi Đa-vít cùng những người theo ông đến Xiéc-lác thì dân A-ma-léc đã đột kích vùng phía nam\* và thành Xiéc-lác, chúng tấn công Xiéc-lác và châm lửa đốt thành. **2** Chúng bắt phụ nữ và mọi người trong thành, từ nhỏ đến lớn. Chúng không giết ai nhưng bắt đi hết thầy. **3** Khi Đa-vít cùng những người theo ông đến nơi, họ thấy thành đã bị thiêu rụi, còn vợ, con trai và con gái thì bị bắt. **4** Họ bắt đầu than khóc lớn tiếng cho đến khi không còn sức để khóc nữa. **5** Hai người vợ của Đa-vít là A-hi-nô-am người Gít-rê-ên và A-bi-ga-in, vợ góa của Na-banh người Cạt-mên, cũng bị bắt. **6** Đa-vít rất đau khổ, vì những người kia bần nhau ném đá ông, tất cả người nam theo ông đều rất cay đắng do bị mất con trai và con gái. Nhưng nhờ Giê-hô-va Đức Chúa Trời, Đa-vít lấy lại sức.

**7** Đa-vít nói với thầy tế lễ A-bi-a-tha con trai A-hi-mê-léc rằng: “Xin hãy mang ê-phót đến đây”. A-bi-a-tha mang ê-phót đến cho Đa-vít. **8** Đa-vít cầu hỏi Đức Giê-hô-va rằng: “Con có nên đuổi theo toán giặc cướp không? Con sẽ bắt kịp chúng không?”. Ngài đáp: “Hãy đuổi theo vì chắc chắn con sẽ bắt kịp chúng và giải cứu mọi người cùng mọi vật thuộc về mình”.

**9** Ngay lập tức, Đa-vít lên đường cùng 600 người nam theo ông. Họ đi đến suối cạn\* Bê-sô, tại đó một số người dừng lại. **10** Đa-vít tiếp tục truy đuổi cùng 400 người, còn 200 người kia thì dừng lại vì quá mệt, không thể băng qua suối cạn Bê-sô.

**11** Những người theo Đa-vít tìm thấy một người Ai Cập trên cánh đồng và dẫn về cho Đa-vít. Họ cho ông ăn bánh và uống nước, **12** cũng cho ông một miếng bánh trái vả ép và hai bánh nho khô. Sau khi ăn, ông lấy lại sức vì đã ba ngày ba đêm không ăn uống gì. **13** Bấy giờ, Đa-vít hỏi: “Ông là người của ai và từ đâu đến?”. Ông đáp: “Tôi là một kẻ hầu việc, người Ai Cập, nô lệ của một người A-ma-léc, nhưng chủ bỏ tôi lại vì tôi bị bệnh ba ngày trước. **14** Chúng tôi đã đột kích vùng phía nam\* của dân Kê-rê-thít, lãnh thổ Giu-đa và vùng phía nam\* của Ca-lép; chúng tôi cũng đã đốt thành Xiéc-lác”. **15** Đa-



vít nói với ông: “Ông sẽ dẫn chúng tôi xuống chỗ toán giặc cướp chứ?”. Ông đáp: “Nếu ông chỉ Đức Chúa Trời mà thề rằng ông sẽ không giết tôi và chẳng nộp tôi lại cho chủ thì tôi sẽ dẫn ông xuống chỗ toán giặc cướp”.

**16** Vậy, ông dẫn Đa-vít đến chỗ toán giặc cướp, chúng đang tản ra khắp vùng và ăn uống vui chơi vì số chiến lợi phẩm rất lớn mà chúng đã lấy từ xứ của dân Phi-li-tia và xứ Giu-đa. **17** Đa-vít đánh giết chúng từ mờ sáng đến tối hôm sau; ngoài 400 người nam cưỡi lạc đà tháo chạy thì không một ai trốn thoát. **18** Đa-vít lấy lại mọi thứ mà dân A-ma-léc đã cướp, và ông giải cứu hai người vợ của mình. **19** Không một người hay thứ gì bị mất, dù nhỏ hay lớn. Họ giành lại con trai, con gái mình cùng số chiến lợi phẩm; Đa-vít giành lại mọi thứ mà chúng đã lấy. **20** Đa-vít và những người theo ông bắt hết bầy đàn của chúng rồi dẫn đi trước bầy đàn của mình. Họ nói: “Đây là chiến lợi phẩm của Đa-vít”.

**21** Sau đó, Đa-vít đến gặp 200 người trước đây vì quá mệt mỏi đã không đi cùng ông mà dừng lại ở suối cạn Bê-sô; họ ra gặp Đa-vít và những người theo ông. Khi đến gần, Đa-vít hỏi thăm họ. **22** Tuy nhiên, hết thấy kẻ xấu xa và vô lại trong số những người theo Đa-vít nói: “Vì họ không đi với chúng ta nên chúng ta sẽ không chia cho họ số chiến lợi phẩm đã giành được, mỗi người trong họ chỉ được nhận lại vợ con rồi đi”. **23** Nhưng Đa-vít nói: “Hỡi anh em, không được làm thế với những gì Đức Giê-hô-va đã ban cho chúng ta. Ngài đã bảo vệ và phó vào tay chúng ta toán giặc cướp đã tấn công chúng ta. **24** Trong chuyện này, ai có thể đồng tình với anh em? Phần chia cho người ra trận sẽ bằng với phần của người ngồi giữ đồ. Mọi người đều sẽ có phần”. **25** Từ ngày đó, ông giữ điều ấy như một điều lệ và một luật cho dân Y-sơ-ra-ên đến tận ngày nay.

**26** Khi trở lại Xiéc-lác, Đa-vít gửi một số chiến lợi phẩm cho các trưởng lão Giu-đa, là bạn của ông, và nói: “Đây là quà cho các anh, thuộc số chiến lợi phẩm lấy từ những kẻ thù của Đức Giê-hô-va”. **27** Ông gửi chúng cho những người ở Bê-tên, ở Ra-môt thuộc Nê-ghep,\* ở Giạt-thia, **28** A-rô-e, Síp-môt, Êch-tê-mô-a, **29** Ra-canh, ở những thành của dân Giê-rác-mê-ên, những

thành của dân Kê-nít, <sup>30</sup> ở Họt-ma, Bô-ra-san, A-tác, <sup>31</sup> Hép-rôn và mọi nơi mà Đa-vít cùng những người theo ông thường lui tới.

^ 1 Sa 30:1 Hay “vùng Nê-ghép”.

^ 1 Sa 30:9 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ 1 Sa 30:14 Hay “vùng Nê-ghép”.

^ 1 Sa 30:14 Hay “vùng Nê-ghép”.

^ 1 Sa 30:27 Hay “miền nam”.

**31** Bấy giờ, người Phi-li-tia đang đánh Y-sơ-ra-ên. Người Y-sơ-ra-ên bỏ chạy trước mặt người Phi-li-tia, và nhiều người bị giết trên núi Ghinh-bô-a. <sup>2</sup> Người Phi-li-tia cứ đuổi sát Sau-lơ và các con trai ông; chúng giết các con trai Sau-lơ là Giô-na-than, A-bi-na-đáp và Manh-ki-sua. <sup>3</sup> Thế trận trở nên nguy kịch cho Sau-lơ, các cung thủ của kẻ thù nhắm bắn ông và ông bị trọng thương. <sup>4</sup> Sau-lơ bảo người mang vũ khí của mình rằng: “Hãy rút gươm đâm ta đi, để những kẻ chẳng cắt bì kia không thể đến đâm và hành hạ ta”. Nhưng người mang vũ khí không chịu làm theo vì quá sợ hãi. Vậy nên, Sau-lơ lấy gươm rồi sấn mình vào mũi gươm. <sup>5</sup> Khi thấy Sau-lơ chết, người mang vũ khí cũng sấn mình vào mũi gươm và chết chung với vua. <sup>6</sup> Vậy, Sau-lơ cùng ba con trai, người mang vũ khí và hết thủy lính của ông đều chết vào ngày đó. <sup>7</sup> Khi người Y-sơ-ra-ên ở vùng thung lũng và vùng sông Giô-đanh thấy quân Y-sơ-ra-ên đã tháo chạy, còn Sau-lơ và các con trai ông đã chết thì họ bỏ thành mà chạy; người Phi-li-tia đến chiếm các thành ấy.

<sup>8</sup> Ngày hôm sau, khi người Phi-li-tia đến lấy đồ từ các xác chết thì thấy Sau-lơ và ba con trai ông nằm chết trên núi Ghinh-bô-a. <sup>9</sup> Chúng chặt đầu, lột bộ khí giới của ông, rồi sai người đi khắp xứ Phi-li-tia để báo tin trong các đền thờ của thần tượng và giữa dân chúng. <sup>10</sup> Sau đó, chúng đặt bộ khí giới của Sau-lơ trong đền thờ của các tượng Át-tô-rét và treo xác ông trên tường thành Bết-san. <sup>11</sup> Khi cư dân Gia-be-ga-la-át nghe những gì người Phi-li-tia đã làm với Sau-lơ <sup>12</sup> thì mọi chiến binh đều trỗi dậy, đi suốt đêm và lấy xác của Sau-lơ cùng các con trai khỏi tường thành Bết-san. Họ trở về Gia-be và thiêu Sau-lơ cùng các con trai ông tại nơi ấy. <sup>13</sup> Rồi họ lấy xương đem chôn dưới cây thanh liễu ở Gia-be và kiêng ăn trong bảy ngày.

# SƠ LƯỢC NỘI DUNG

- 1 Đa-vít hay tin Sau-lơ chết ([1-16](#))  
Bi ca của Đa-vít cho Sau-lơ và Giô-na-than ([17-27](#))
- 2 Đa-vít, vua cai trị Giu-đa ([1-7](#))  
Ích-bô-sét, vua cai trị Y-sơ-ra-ên ([8-11](#))  
Chiến tranh giữa nhà Đa-vít và nhà Sau-lơ ([12-32](#))
- 3 Nhà Đa-vít ngày càng hùng mạnh ([1](#))  
Các con trai Đa-vít ([2-5](#))  
Áp-ne quay sang Đa-vít ([6-21](#))  
Giô-áp giết Áp-ne ([22-30](#))  
Đa-vít khóc thương Áp-ne ([31-39](#))
- 4 Ích-bô-sét bị ám sát ([1-8](#))  
Đa-vít ra lệnh giết kẻ ám sát ([9-12](#))
- 5 Đa-vít được lập làm vua cai trị toàn thể Y-sơ-ra-ên ([1-5](#))  
Chiếm Giê-ru-sa-lem ([6-16](#))  
    Si-ôn, Thành Đa-vít ([7](#))  
Đa-vít đánh bại người Phi-li-tia ([17-25](#))
- 6 Đưa Hòm Giao Ước đến Giê-ru-sa-lem ([1-23](#))  
    U-xa nắm lấy Hòm Giao Ước và bị giết ([6-8](#))  
    Mi-canh khinh thường Đa-vít ([16, 20-23](#))
- 7 Đa-vít sẽ không xây đền thờ ([1-7](#))  
Giao ước với Đa-vít về một vương quốc ([8-17](#))  
Lời cầu nguyện tạ ơn của Đa-vít ([18-29](#))

- 8 Các chiến thắng của Đa-vít ([1-14](#))  
Bộ máy cai trị của Đa-vít ([15-18](#))
- 9 Lòng yêu thương thành tín của Đa-vít với Mê-phi-bô-sét ([1-13](#))
- 10 Thắng người Am-môn và Sy-ri ([1-19](#))
- 11 Đa-vít ngoại tình với Bát-sê-ba ([1-13](#))  
Đa-vít sắp đặt để U-ri-a bị giết ([14-25](#))  
Đa-vít cưới Bát-sê-ba ([26, 27](#))
- 12 Na-than khiển trách Đa-vít ([1-15a](#))  
Con trai Bát-sê-ba chết ([15b-23](#))  
Bát-sê-ba sinh Sa-lô-môn ([24, 25](#))  
Chiếm thành Ráp-ba thuộc dân Am-môn ([26-31](#))
- 13 Am-nôn hãm hiếp Ta-ma ([1-22](#))  
Áp-sa-lôm giết Am-nôn ([23-33](#))  
Áp-sa-lôm chạy trốn đến Ghê-su-rơ ([34-39](#))
- 14 Giô-áp và người đàn bà Thê-cô-a ([1-17](#))  
Đa-vít nhận ra mưu của Giô-áp ([18-20](#))  
Áp-sa-lôm được trở về ([21-33](#))
- 15 Âm mưu tạo phản và sự phản nghịch của Áp-sa-lôm ([1-12](#))  
Đa-vít trốn khỏi Giê-ru-sa-lem ([13-30](#))  
A-hi-tô-phe theo Áp-sa-lôm ([31](#))  
Hu-sai được phái đi để vô hiệu hóa lời A-hi-tô-phe ([32-37](#))

- 16** Xíp-ba vu khống Mê-phi-bô-sét ([1-4](#))  
Si-mê-i nguyện rửa Đa-vít ([5-14](#))  
Áp-sa-lôm nhận Hu-sai ([15-19](#))  
Lời cổ vắn của A-hi-tô-phe ([20-23](#))
- 17** Hu-sai phá hỏng lời cổ vắn của A-hi-tô-phe ([1-14](#))  
Đa-vít được cảnh báo; ông chạy thoát khỏi Áp-sa-lôm ([15-29](#))  
    Bát-xi-lai và những người tiếp tế ([27-29](#))
- 18** Áp-sa-lôm bị đánh bại và chết ([1-18](#))  
Đa-vít hay tin Áp-sa-lôm chết ([19-33](#))
- 19** Đa-vít thương tiếc Áp-sa-lôm ([1-4](#))  
Giô-áp khiển trách Đa-vít ([5-8a](#))  
Đa-vít trở về Giê-ru-sa-lem ([8b-15](#))  
Si-mê-i xin tha thứ ([16-23](#))  
Mê-phi-bô-sét chứng tỏ là vô tội ([24-30](#))  
Bát-xi-lai được tôn trọng ([31-40](#))  
Tranh cãi giữa các chi phái ([41-43](#))
- 20** Sê-ba phản nghịch; Giô-áp giết A-ma-sa ([1-13](#))  
Sê-ba bị truy đuổi và chém đầu ([14-22](#))  
Bộ máy cai trị của Đa-vít ([23-26](#))
- 21** Người Ga-ba-ôn trả thù nhà Sau-lơ ([1-14](#))  
Tranh chiến với người Phi-li-tia ([15-22](#))
- 22** Đa-vít ngợi khen Đức Chúa Trời vì hành động giải cứu của ngài ([1-51](#))  
    ‘Đức Giê-hô-va là vách đá của con’ ([2](#))  
    Đức Giê-hô-va thành tín với người thành tín ([26](#))

23

Những lời cuối của Đa-vít ([1-7](#))

Chiến công của các chiến binh dũng mãnh của Đa-vít ([8-39](#))

24

Tội thống kê dân số của Đa-vít ([1-14](#))

Dịch bệnh giết 70.000 người ([15-17](#))

Đa-vít xây một bàn thờ ([18-25](#))

Không muốn dâng vật tế lễ mà chẳng tốn gì cả ([24](#))

## 2 Sa-mu-ên

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	



## SA-MU-ÊN QUYỂN THỨ HAI

**1** Sau khi Sau-lơ chết và Đa-vít đã đánh thắng dân A-ma-léc trở về, Đa-vít ở lại Xiéc-lác hai ngày. **2** Vào ngày thứ ba, có một người nam từ trại của Sau-lơ đến, áo bị xé rách và đầu phủ bụi. Khi đến gần Đa-vít, người đó quỳ sấp mình xuống đất.

**3** Đa-vít hỏi: “Anh từ đâu đến?”. Người đó đáp: “Tôi vừa chạy thoát từ trại của Y-sơ-ra-ên”. **4** Đa-vít hỏi tiếp: “Mọi chuyện sao rồi? Hãy kể tôi nghe”. Người đó đáp: “Quân lính đã tháo chạy khỏi chiến trường, nhiều người ngã chết lảm. Cả Sau-lơ và con trai ông ta là Giô-na-than cũng chết”. **5** Đa-vít hỏi người thanh niên đưa tin: “Sao anh biết Sau-lơ và con trai là Giô-na-than đã chết?”. **6** Người thanh niên đáp: “Tôi tình cờ có mặt trên núi Ghinh-bô-a, thấy Sau-lơ đang tựa vào ngọn giáo của mình, các chiến xa và kỵ binh đã đuổi kịp ông ta. **7** Khi quay lại thấy tôi, ông ta gọi tôi và tôi đáp: ‘Có tôi đây!’”. **8** Ông hỏi: ‘Người là ai?’. Tôi trả lời: ‘Tôi là người A-ma-léc’. **9** Ông nói: ‘Đến đây giết ta đi, ta còn sống nhưng đau đớn quá’. **10** Vậy nên tôi lại gần và giết ông ta, vì biết ông không thể sống nổi sau khi ngã trọng thương. Rồi tôi lấy vương miện và vòng đeo tay của ông ta mang về cho ngài là chúa tôi”.

**11** Nghe vậy, Đa-vít liền xé áo mình, hét thảm những người theo ông cũng làm thế. **12** Họ kêu than khóc lóc và kiêng ăn cho đến chiều tối vì Sau-lơ, vì con trai vua là Giô-na-than, vì dân của Đức Giê-hô-va và vì cả nhà Y-sơ-ra-ên, bởi những người ấy đã ngã chết dưới lưỡi gươm.

**13** Đa-vít hỏi người thanh niên đưa tin: “Người từ đâu đến?”. Người đó đáp: “Tôi là con của một ngoại kiều A-ma-léc”. **14** Đa-vít nói: “Người không sợ khi giơ tay giết người được xúc dầu của Đức Giê-hô-va sao?”. **15** Đa-vít gọi một thanh niên của mình: “Hãy đến giết hắn đi”. Người đó liền giết hắn.

**16** Đa-vít nói: “Ngươi phải chịu trách nhiệm về cái chết của mình vì chính miệng ngươi làm chứng nghịch lại ngươi rằng: ‘Chính tôi đã giết người được xức dầu của Đức Giê-hô-va’”.

**17** Sau đó, Đa-vít ngâm bài bi ca này cho Sau-lơ và con trai vua là Giô-na-than. **18** Ông nói rằng dân Giu-đa phải học bài bi ca “Cây Cung” được viết trong sách Gia-sa:

**19** “Ôi Y-sơ-ra-ên! Những người ưu tú đã chết trên các nơi cao của ngươi.

Than ôi! Các dũng sĩ đã ngã gục.

**20** Đừng kể lại chuyện này ở Ga-tha,

Đừng rao báo nó trên đường phố Ách-ca-lôn,

Kẻo con gái Phi-li-tia reo mừng,

Kẻo con gái kẻ chẳng cắt bì hoan hỉ.

**21** Hỡi các núi Ghinh-bô-a,

Nguyện sương và mưa chẳng rơi trên ngươi,

Nguyện đồng ruộng ngươi không sinh lễ vật thánh,

Vì tại đó, khiên dũng sĩ bị nhuốc nhơ,

Khiên Sau-lơ chẳng được thoa dầu nữa.

**22** Không vấy máu kẻ chết, không dính mỡ dũng sĩ

Thì cung Giô-na-than không lúi bước,

Gươm Sau-lơ chẳng trở về tay không.

**23** Sau-lơ và Giô-na-than, khi sống thật đáng quý mến,

Khi chết cũng chẳng chia lìa.

Họ nhanh hơn đại bàng,

Mạnh hơn sư tử.

**24** Ôi con gái Y-sơ-ra-ên, hãy khóc Sau-lơ,

Người cho các cô y phục đỏ tươi và lộng lẫy,

Người đặt trang sức vàng trên y phục các cô.

**25** Ôi Y-sơ-ra-ên! Dũng sĩ ngã gục nơi chiến trận!

Giô-na-than nằm chết trên nơi cao của người!

**26** Hỡi Giô-na-than anh trai tôi, tôi sầu khổ vì anh,

Tôi quý mến anh dường bao.

Tình thương của anh tuyệt vời hơn tình yêu của người nữ.

**27** Than ôi! Các dũng sĩ đã ngã gục,

Vũ khí chiến trận nay đã tiêu tan!”.

**2** Sau đó, Đa-vít cầu hỏi Đức Giê-hô-va rằng: “Con có nên đi lên một trong các thành của Giu-đa không?”. Đức Giê-hô-va đáp: “Con hãy đi”. Đa-vít hỏi tiếp: “Con nên đến thành nào?”. Ngài đáp: “Thành Hép-rôn”. **2** Vậy, Đa-vít lên thành ấy cùng hai vợ của mình là A-hi-nô-am người Gít-rê-ên và A-bi-ga-in, vợ góa của Na-banh người Cạt-mên. **3** Đa-vít dẫn theo người của mình cùng cả nhà họ, và họ sinh sống trong các thành xung quanh Hép-rôn. **4** Rồi người Giu-đa đến và xức dầu cho Đa-vít làm vua cai trị nhà Giu-đa.

Họ nói với Đa-vít: “Người Gia-be-ga-la-át đã chôn cất Sau-lơ”. **5** Đa-vít phái sứ giả đến nói với người Gia-be-ga-la-át rằng: “Nguyện Đức Giê-hô-va ban phước cho anh em, vì anh em đã tỏ lòng yêu thương thành tín với chúa mình là Sau-lơ khi chôn cất ông. **6** Nguyện Đức Giê-hô-va tỏ lòng yêu thương thành tín và lòng trung tín với anh em. Tôi cũng sẽ tỏ lòng nhân từ với anh em vì việc anh em đã làm. **7** Bây giờ, tay anh em hãy mạnh mẽ và hãy can đảm lên, vì chúa của anh em là Sau-lơ đã chết và nhà Giu-đa đã xức dầu cho tôi làm vua cai trị họ”.

**8** Nhưng tướng quân đội của Sau-lơ là Áp-ne con trai Nê-rơ đã đưa con trai Sau-lơ là Ích-bô-sết băng qua sông đến Ma-ha-na-im **9** và lập ông làm vua cai trị Ga-la-át, dân A-su-rít, Gít-rê-ên, Ép-ra-im, Bên-gia-min và toàn thể Y-sơ-ra-ên. **10** Ích-bô-sết con trai Sau-lơ được 40 tuổi khi làm vua Y-sơ-ra-ên và cai trị trong hai năm. Tuy nhiên, nhà Giu-đa ủng hộ Đa-vít. **11** Thời gian Đa-vít làm vua cai trị nhà Giu-đa tại Hép-rôn là bảy năm sáu tháng.

**12** Một thời gian sau, Áp-ne con trai Nê-rơ cùng các tôi tớ của Ích-bô-sết con trai Sau-lơ kéo quân từ Ma-ha-na-im đến Ga-ba-ôn. **13** Giô-áp con trai Xê-ru-gia cùng các tôi tớ của Đa-vít cũng kéo ra và gặp họ tại hồ Ga-ba-ôn; một phe ngồi bên này, một phe ngồi bên kia. **14** Cuối cùng, Áp-ne nói với Giô-áp: “Hãy bảo những thanh niên đứng dậy và giao đấu trước mặt chúng ta”. Giô-áp nói: “Được”. **15** Vậy, các thanh niên đứng dậy và tiến ra theo số lượng, phe Bên-gia-min và con trai Sau-lơ là Ích-bô-sết cử 12 người, các tôi

tớ của Đa-vít cũng cử 12 người. <sup>16</sup> Họ nắm đầu nhau, đâm gươm vào hông đối phương, rồi tất cả đều ngã chết. Bởi thế, nơi đó được gọi là Hên-cát-hát-xu-rim,\* thuộc Ga-ba-ôn.

<sup>17</sup> Trận đấu kế tiếp vào ngày ấy diễn ra vô cùng dữ dội. Cuối cùng, Áp-ne và người Y-sơ-ra-ên bị các tớ Đa-vít đánh bại. <sup>18</sup> Lúc ấy, ba con trai của Xê-ru-gia là Giô-áp, A-bi-sai và A-sa-ên có mặt tại đó; A-sa-ên chạy nhanh như con linh dương trên cánh đồng. <sup>19</sup> A-sa-ên đuổi theo Áp-ne, chẳng hề quay sang phải hay trái. <sup>20</sup> Áp-ne nhìn lại và hỏi: “A-sa-ên, có phải là người không?”. A-sa-ên đáp: “Phải”. <sup>21</sup> Áp-ne nói: “Hãy quay sang phải hay trái, bắt một thanh niên khác và lấy bất cứ thứ gì người muốn”. Nhưng A-sa-ên không chịu ngưng truy đuổi. <sup>22</sup> Áp-ne lại nói với A-sa-ên: “Đừng đuổi theo ta nữa. Chẳng lẽ ta phải giết người sao? Thế thì làm sao ta còn có thể nhìn mặt anh người là Giô-áp?”. <sup>23</sup> Nhưng A-sa-ên không chịu dừng lại, Áp-ne dùng đuôi của ngọn giáo đâm vào bụng A-sa-ên và ngọn giáo xuyên qua lưng. A-sa-ên ngã xuống chết tại chỗ. Mọi người đều dừng lại khi đến chỗ A-sa-ên ngã chết.

<sup>24</sup> Sau đó, Giô-áp và A-bi-sai đuổi theo Áp-ne. Khi mặt trời bắt đầu lặn thì họ đến đồi A-ma, đối diện Ghi-a trên đường tới hoang mạc Ga-ba-ôn.

<sup>25</sup> Người Bên-gia-min tập hợp phía sau Áp-ne, họ liên kết thành một đội và lập phòng tuyến trên một đỉnh đồi. <sup>26</sup> Áp-ne gọi Giô-áp: “Chẳng lẽ cứ để gươm chém giết mãi sao? Người không biết kết cuộc chỉ là cay đắng ư? Chừng nào người mới bảo người của mình thôi truy đuổi anh em của họ?”.

<sup>27</sup> Giô-áp đáp: “Thật như Đức Chúa Trời hằng sống, nếu người không nói thì đến sáng mai mọi người mới ngưng truy đuổi anh em mình”. <sup>28</sup> Bấy giờ, Giô-áp thổi tù và, lính của ông ngưng đuổi theo người Y-sơ-ra-ên và cuộc chiến dừng lại.

<sup>29</sup> Sau đó, Áp-ne và người của ông hành quân suốt đêm băng qua A-ra-ba, sông Giô-đanh và toàn bộ khe núi.\* Cuối cùng, họ đến Ma-ha-na-im. <sup>30</sup> Sau khi ngưng truy đuổi Áp-ne, Giô-áp tập hợp hết thủy quân lính. Phía tớ Đa-vít mất 19 người, chưa kể A-sa-ên. <sup>31</sup> Nhưng tớ Đa-vít đã đánh bại người Bên-gia-min và quân lính của Áp-ne, họ giết được 360 người.

**32** Họ chôn A-sa-ên trong mộ của cha người tại Bết-lê-hem. Sau đó, Giô-áp cùng binh lính hành quân suốt đêm và đến Hép-rôn lúc rạng sáng.

<sup>^</sup> 2 Sa 2:16 Nghĩa là “cánh đồng của những con dao bằng đá”.

<sup>^</sup> 2 Sa 2:29 Cũng có thể là “khấp Bít-rôn”.

**3** Cuộc chiến giữa nhà Sau-lơ và nhà Đa-vít cứ kéo dài; nhà Đa-vít ngày càng hùng mạnh, còn nhà Sau-lơ thì dần dần suy yếu.

**2** Các con trai Đa-vít được sinh ra tại Hép-rôn. Con trưởng nam là Am-nôn được sinh bởi A-hi-nô-am người Gít-rê-ên. **3** Con thứ hai là Ki-lê-áp, sinh bởi A-bi-ga-in, vợ góa của Na-banh người Cạt-mên. Con thứ ba là Áp-salôm, sinh bởi Ma-a-ca, con gái Tan-mai, vua Ghê-su-rơ. **4** Con thứ tư là A-đô-ni-gia, sinh bởi Ha-ghít. Con thứ năm là Sê-pha-tia, sinh bởi A-bi-tanh. **5** Con thứ sáu là Dít-rê-am, sinh bởi Éc-la, vợ Đa-vít. Đó là các con trai Đa-vít được sinh ở Hép-rôn.

**6** Trong lúc cuộc chiến giữa nhà Sau-lơ và nhà Đa-vít tiếp diễn thì Áp-ne không ngừng củng cố địa vị của mình trong nhà Sau-lơ. **7** Sau-lơ có một vợ lẽ tên là Rít-ba, con gái của Ai-gia. Ích-bô-sét nói với Áp-ne rằng: “Sao ngươi lại ăn nằm với vợ lẽ của cha ta?”. **8** Áp-ne nổi giận vì những lời của Ích-bô-sét, ông đáp: “Tôi là cái đầu chó của Giu-đa sao? Từ trước đến giờ tôi đã thể hiện lòng yêu thương thành tín với nhà cha ngài là Sau-lơ, với các anh em và bạn bè ông ấy. Tôi chẳng hề phản bội mà nộp ngài vào tay Đa-vít. Vậy mà hôm nay ngài bắt lỗi tôi về chuyện một người đàn bà. **9** Nguyên Đức Chúa Trời trừng phạt Áp-ne này cách nặng nề nếu tôi không làm cho Đa-vít đúng như Đức Giê-hô-va đã thề với ông ấy, **10** đó là chuyển vương quyền khỏi nhà Sau-lơ và lập ngôi Đa-vít trên Y-sơ-ra-ên lẫn Giu-đa, từ Đan đến Bê-e-sê-ba”. **11** Ích-bô-sét không dám đáp lại một lời vì ông sợ Áp-ne.

**12** Áp-ne liền sai sứ giả nói với Đa-vít rằng: “Xứ này thuộc về ai?”. Ông nói thêm: “Hãy lập giao ước với tôi, rồi tôi sẽ làm hết sức để khiến cả dân Y-sơ-ra-ên quay về với ngài”. **13** Đa-vít đáp: “Được lắm! Ta sẽ lập giao ước với ông. Chỉ yêu cầu ông một điều: Khi đến gặp ta, nếu ông không mang theo con gái Sau-lơ là Mi-canh thì đừng cố gặp mặt ta”. **14** Sau đó, Đa-vít sai sứ giả nói với Ích-bô-sét con trai Sau-lơ rằng: “Hãy giao lại vợ của tôi là Mi-canh, người mà tôi đã đính hôn bằng 100 da quy đầu của dân Phi-li-tia”.

**15** Vậy, Ích-bô-sét phái người đem bà đi khỏi chồng là Pha-ti-ên\* con trai La-ít. **16** Nhưng người chồng cứ đi theo bà, vừa đi vừa khóc cho đến tận Ba-hu-rim. Rồi Áp-ne nói với ông: “Hãy về đi!”. Ông ta đành trở về.

**17** Áp-ne sai người nói với các trưởng lão Y-sơ-ra-ên rằng: “Từ lâu, các ông đã muốn Đa-vít làm vua cai trị. **18** Bây giờ là lúc để hành động, vì Đức Giê-hô-va đã phán cùng Đa-vít rằng: ‘Bởi tay tôi tớ ta là Đa-vít, ta sẽ giải cứu dân Y-sơ-ra-ên của ta khỏi tay người Phi-li-tia và mọi kẻ thù của họ’”. **19** Áp-ne nói chuyện với người Bên-gia-min. Sau đó, ông cũng nói chuyện riêng với Đa-vít tại Hép-rôn để báo về những việc mà Y-sơ-ra-ên và cả nhà Bên-gia-min đã tán thành.

**20** Khi Áp-ne cùng 20 người đến gặp Đa-vít tại Hép-rôn, Đa-vít mở tiệc đãi ông cùng những người theo ông. **21** Áp-ne nói với Đa-vít: “Hãy để tôi đi tập hợp toàn thể Y-sơ-ra-ên trước mặt đức vua là chúa tôi, để họ có thể lập giao ước với ngài và ngài sẽ cai trị hết thảy những gì lòng ngài mong muốn”. Vậy, Đa-vít để Áp-ne lên đường và ông đi bình yên.

**22** Lúc đó, Giô-áp và tôi tớ của Đa-vít vừa trở về sau một cuộc đột kích, mang theo rất nhiều chiến lợi phẩm. Áp-ne không còn ở với Đa-vít tại Hép-rôn nữa, vì vua đã để ông đi bình yên. **23** Khi Giô-áp cùng cả đạo quân theo ông về đến nơi, người ta báo cho ông rằng: “Con trai Nê-ơ là Áp-ne đã đến gặp vua. Vua để ông ta lên đường và ông ta đi bình yên”. **24** Giô-áp vào gặp vua và nói: “Ngài đã làm gì vậy? Áp-ne đã đến đây gặp ngài, sao ngài thả hấn đi để hấn trốn thoát như thế? **25** Ngài biết rõ Áp-ne con trai Nê-ơ mà! Hấn đến để lừa ngài, để biết đường đi nước bước của ngài và tìm hiểu mọi việc ngài đang làm”.

**26** Giô-áp lui khỏi Đa-vít và sai người đuổi theo Áp-ne. Họ mang ông trở lại từ bể chứa nước ở Si-ra; nhưng Đa-vít không hề hay biết chuyện này. **27** Khi Áp-ne trở lại Hép-rôn, Giô-áp đưa ông vào cổng để nói chuyện riêng. Nhưng tại đó, Giô-áp dùng gươm đâm vào bụng Áp-ne và ông chết; ấy là vì Áp-ne đã giết em trai Giô-áp là A-sa-ên. **28** Khi biết chuyện này, Đa-vít nói: “Ta và vương quốc của ta mãi mãi vô tội trước mặt Đức Giê-hô-va về máu của Áp-ne con trai Nê-ơ. **29** Nguyên tội đổ máu ấy giáng lại trên đầu Giô-áp



và cả nhà cha hẳn. Nguyên nhà Giô-áp luôn có người nam bị chảy mủ hoặc phong cùi hoặc làm việc với con suốt\* hoặc chết bởi gươm hoặc thiếu ăn!”.

**30** Vậy, Giô-áp và anh mình là A-bi-sai giết Áp-ne, vì Áp-ne đã lấy mạng em của họ là A-sa-ên trong trận chiến ở Ga-ba-ôn.

**31** Sau đó, Đa-vít nói với Giô-áp cùng hết thầy người theo ông rằng: “Hãy xé áo mình, mặc vải thô và than khóc Áp-ne”. Chính vua Đa-vít đi bộ phía sau kiệu tang. **32** Họ chôn Áp-ne tại Hép-rôn; vua than khóc lớn tiếng tại mộ của Áp-ne và toàn thể dân chúng cũng bắt đầu than khóc. **33** Vua ngâm những lời sau cho Áp-ne:

“Lẽ nào Áp-ne phải chết như kẻ ngu dại?

**34** Tay ông không bị trói,

Chân ông chẳng bị xiềng.

Ông ngã xuống như người ngã gục trước bọn tội nhân”.

Nghे vậy, cả dân chúng lại than khóc lần nữa.

**35** Lúc trời còn sáng, dân chúng đến đưa bánh cho Đa-vít để an ủi ông. Nhưng Đa-vít thề: “Nếu ta ăn bánh hay bất cứ thứ gì trước khi mặt trời lặn, nguyện Đức Chúa Trời trừng phạt ta nặng nề!”. **36** Dân chúng để ý và hài lòng về điều đó, giống như mọi việc khác mà vua đã làm. **37** Vào ngày ấy, hết thầy dân chúng và cả Y-sơ-ra-ên đều biết rằng vua không chịu trách nhiệm về cái chết của Áp-ne con trai Nê-rơ. **38** Sau đó, vua nói với các tôi tớ: “Các ngươi không biết rằng hôm nay một vị quan, một người vĩ đại đã ngã xuống trong Y-sơ-ra-ên sao? **39** Dù được xúc dầu làm vua nhưng hiện giờ ta đã yếu sức rồi, mà các con trai Xê-ru-gia lại quá hung ác. Nguyên Đức Giê-hô-va báo trả kẻ ác theo sự gian ác của chúng”.

^ 2 Sa 3:15 Còn gọi là Phan-thi nơi 1Sa 25:44.

^ 2 Sa 3:29 Có lẽ ám chỉ người nam tàn tật phải làm công việc của phụ nữ.

**4** Khi con trai Sau-lơ là Ích-bô-sét nghe tin Áp-ne đã chết ở Hép-rôn thì mất hết dũng khí, toàn thể người Y-sơ-ra-ên đều bàng hoàng. **2** Bảy giờ, có hai chỉ huy toán giặc cướp thuộc quyền con trai Sau-lơ, một người tên Ba-a-nát, người kia tên Rê-cáp. Họ là con trai Rim-môn người Bê-e-rôt, thuộc chi phái Bên-gia-min. (Vi Bê-e-rôt cũng từng được xem là một phần của chi phái Bên-gia-min. **3** Người Bê-e-rôt đã chạy đến Ghi-tha-im và trở thành ngoại kiều ở đó cho đến ngày nay).

**4** Con của Sau-lơ là Giô-na-than có một con trai bị què cả hai chân. Cậu ấy được năm tuổi khi nhận tin từ Gít-rê-ên về cái chết của Sau-lơ và Giô-na-than; người vú nuôi bế cậu chạy trốn. Nhưng trong lúc bà hốt hoảng bỏ chạy thì cậu bị té và què hai chân. Tên cậu là Mê-phi-bô-sét.

**5** Các con trai Rim-môn người Bê-e-rôt là Rê-cáp và Ba-a-nát đến nhà Ích-bô-sét vào lúc nóng nhất trong ngày, khi Ích-bô-sét đang nghỉ trưa. **6** Chúng giả vờ vô nhà lấy lúa mì, rồi đâm vào bụng Ích-bô-sét; sau đó, Rê-cáp bỏ trốn cùng anh em hắn là Ba-a-nát. **7** Lúc chúng vào nhà thì Ích-bô-sét đang nằm trên giường trong phòng ngủ. Chúng đâm ông chết rồi chặt đầu. Sau đó, chúng lấy đầu ông và đi bộ suốt đêm trên con đường dẫn đến A-ra-ba.

**8** Chúng mang đầu Ích-bô-sét đến Hép-rôn cho Đa-vít và nói với vua rằng: “Đây là đầu của Ích-bô-sét con trai Sau-lơ, là kẻ thù đã tìm hại mạng sống ngài. Ngày nay, Đức Giê-hô-va đã báo thù Sau-lơ cùng con cháu hắn cho đức vua là chúa tôi”.

**9** Tuy nhiên, Đa-vít đáp lời hai con trai Rim-môn người Bê-e-rôt là Rê-cáp và Ba-a-nát rằng: “Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống, đáng đã giải cứu ta khỏi mọi nỗi khốn khổ, **10** khi có kẻ đến báo với ta rằng: ‘Sau-lơ đã chết’, hắn nghĩ đang báo tin vui cho ta nhưng ta đã bắt và giết hắn tại Xiéc-lác. Đó là phần thưởng ta dành cho kẻ báo tin ấy! **11** Huống chi những kẻ gian ác đã giết một người công chính ngay trên giường người, trong nhà của người! Lẽ nào ta lại không đòi máu của người từ tay các người và diệt các người khỏi

mặt đất?”. **12** Đa-vít ra lệnh cho các thanh niên giết chúng. Họ chặt tay chân của chúng và treo chúng cạnh hồ ở Hép-rôn. Nhưng họ mang đầu của Ích-bô-sét đem chôn trong mộ Áp-ne tại Hép-rôn.

**5** Một thời gian sau, tất cả chi phái Y-sơ-ra-ên đến Hép-rôn để gặp Đa-vít và nói: “Này, chúng tôi là cốt nhục của ngài. **2** Trước đây, khi Sau-lơ còn trị vì chúng tôi, chính ngài đã dẫn đầu Y-sơ-ra-ên ra trận. Đức Giê-hô-va đã nói với ngài rằng: ‘Con sẽ chặn giữ dân Y-sơ-ra-ên của ta và trở thành người lãnh đạo Y-sơ-ra-ên’”. **3** Vậy, hết thấy trưởng lão Y-sơ-ra-ên đến Hép-rôn để gặp vua. Vua Đa-vít lập giao ước với họ tại Hép-rôn trước mặt Đức Giê-hô-va. Rồi họ xức dầu cho Đa-vít làm vua trên Y-sơ-ra-ên.

**4** Đa-vít 30 tuổi khi lên ngôi vua và trị vì 40 năm. **5** Tại Hép-rôn, ông cai trị Giu-đa trong 7 năm 6 tháng. Tại Giê-ru-sa-lem, ông cai trị toàn thể Y-sơ-ra-ên và Giu-đa trong 33 năm. **6** Vua cùng quân đội kéo đến Giê-ru-sa-lem để đánh dân Giê-bu đang sinh sống trong xứ. Chúng chế nhạo Đa-vít rằng: “Người sẽ chẳng bao giờ vào được nơi này! Ngay cả kẻ mù và kẻ què cũng sẽ đuổi người đi”. Chúng nghĩ rằng: “Đa-vít sẽ chẳng bao giờ vào được nơi này”. **7** Tuy nhiên, Đa-vít chiếm thành lũy Si-ôn, nay được gọi là Thành Đa-vít. **8** Vào ngày đó, Đa-vít nói: “Ai tấn công dân Giê-bu thì phải đi qua hầm dẫn nước để giết ‘kẻ mù và kẻ què’, là những kẻ mà Đa-vít ghét!”. Bởi đó, người ta nói: “Kẻ mù và kẻ què sẽ chẳng bao giờ được vào nhà”. **9** Đa-vít ở lại thành lũy ấy, nó được gọi là Thành Đa-vít; ông bắt đầu xây dựng mọi thứ, từ Gò\* trở vào trong. **10** Vậy, Đa-vít ngày càng hùng mạnh và Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân ở cùng ông.

**11** Vua Hi-ram của Ty-ơ sai sứ giả đến gặp Đa-vít, cũng gửi gỗ tuyết tùng, thợ gỗ, thợ đá để xây tường, và họ bắt đầu xây cung điện cho Đa-vít. **12** Đa-vít biết Đức Giê-hô-va đã lập ngôi ông vững bền trên Y-sơ-ra-ên và tôn cao vương quốc của ông vì lợi ích dân ngài.

**13** Sau khi rời Hép-rôn, Đa-vít lấy thêm vợ và cung phi tại Giê-ru-sa-lem; ông sinh thêm con trai và con gái. **14** Đây là tên các con của Đa-vít được sinh ra tại Giê-ru-sa-lem: Sa-mua, Sô-báp, Na-than, Sa-lô-môn, **15** Díp-ha, Ê-li-sua, Nê-phết, Gia-phia, **16** Ê-li-sa-ma, Ê-li-gia-đa và Ê-li-phê-lết.

**17** Khi hay tin Đa-vít đã được xức dầu làm vua Y-sơ-ra-ên, toàn thể người Phi-li-tia kéo lên tìm ông. Biết được điều ấy, Đa-vít đi xuống một nơi kiên cố. **18** Người Phi-li-tia tiến đến và tản ra khắp thung lũng Rê-pha-im. **19** Đa-vít cầu hỏi Đức Giê-hô-va rằng: “Con có nên đi đánh người Phi-li-tia không? Ngài sẽ phó chúng vào tay con không?”. Đức Giê-hô-va đáp: “Hãy đi, vì chắc chắn ta sẽ phó người Phi-li-tia vào tay con”. **20** Vậy, Đa-vít đi đến Ba-anh-phê-rát-xim và đánh bại người Phi-li-tia tại đó. Ông nói: “Đức Giê-hô-va đã phá tan quân thù trước mặt ta như nước làm vỡ bờ”. Ấy là lý do ông đặt tên nơi đó là Ba-anh-phê-rát-xim.\* **21** Người Phi-li-tia bỏ các tượng thần lại, Đa-vít và lính của ông mang chúng đi.

**22** Sau đó, người Phi-li-tia lại đi lên một lần nữa và tản ra khắp thung lũng Rê-pha-im. **23** Đa-vít cầu hỏi Đức Giê-hô-va nhưng ngài nói: “Đừng đi thẳng lên. Thay vì vậy, hãy đi vòng phía sau chúng và đánh chúng ở phía trước các bụi cây ba-ca.\* **24** Khi con nghe tiếng hành quân trên đỉnh các bụi cây ba-ca thì hãy hành động ngay, vì Đức Giê-hô-va đã đi trước con để đánh bại đạo quân Phi-li-tia”. **25** Vậy, Đa-vít làm y như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn và ông đánh bại người Phi-li-tia từ Ghê-ba cho đến tận Ghê-xe.

^ 2 Sa 5:9 Cũng có thể là “ông gọi nó là”.

^ 2 Sa 5:9 Hê: *mil-loh*. Một từ Hê-bơ-rơ có nghĩa là “làm đây”.

^ 2 Sa 5:20 Nghĩa là “bậc thầy của sự phá tan”.

^ 2 Sa 5:23 Đây là tên phiên âm từ tiếng Hê-bơ-rơ, không biết chính xác là cây gì.

**6** Đa-vít tập hợp hết thủy lính tinh nhuệ nhất của Y-sơ-ra-ên, tổng cộng 30.000 người. **2** Rồi ông cùng tất cả những người theo mình đi đến Ba-anh-ê-giu-đa để mang Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời ra khỏi đó. Trước hòm ấy, dân chúng cầu khẩn danh Đức Giê-hô-va vạn quân, là đáng ngự trên ngai phía trên\* các chê-rúp. **3** Tuy nhiên, họ lại đặt Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời lên một cỗ xe mới để chuyển hòm ấy ra khỏi nhà trên đồi của A-bi-na-đáp. Hai con trai A-bi-na-đáp là U-xa và A-hi-ô dẫn cỗ xe ấy đi.

**4** Vậy, họ chuyển Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời ra khỏi nhà trên đồi của A-bi-na-đáp; A-hi-ô đi bộ trước hòm ấy. **5** Đa-vít và cả nhà Y-sơ-ra-ên vui mừng nhảy múa trước mặt Đức Giê-hô-va, cùng đủ loại nhạc cụ làm bằng gỗ bách xù, đàn hạc, các nhạc cụ có dây khác, trống lục lạc, nhạc cụ lắc và chập chỏa. **6** Nhưng khi họ đến sân đập lúa của Na-côn, U-xa giơ tay nắm lấy Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời vì các con bò suýt làm đổ hòm. **7** Con giận của Đức Giê-hô-va nổi phùng lên cùng U-xa. Đức Chúa Trời giết ông vì hành động bất kính và ông chết tại đó, bên cạnh Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời. **8** Nhưng Đa-vít giận\* vì Đức Giê-hô-va nổi cơn thịnh nộ cùng U-xa; nơi đó được gọi là Phê-rết-u-xa\* cho đến ngày nay. **9** Vào hôm ấy, Đa-vít sợ Đức Giê-hô-va và nói: “Làm sao Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va có thể đến được với ta?”. **10** Đa-vít không muốn mang Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va đến Thành Đa-vít, là nơi ông đang ở. Thay vì vậy, ông sai người mang hòm ấy đến nhà của Ô-bết-ê-đôm người Ga-tha.

**11** Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va ở lại nhà Ô-bết-ê-đôm người Ga-tha trong ba tháng, và Đức Giê-hô-va tiếp tục ban phước cho Ô-bết-ê-đôm cùng cả nhà ông. **12** Người ta báo với vua Đa-vít rằng: “Đức Giê-hô-va ban phước cho nhà Ô-bết-ê-đôm cùng mọi thứ thuộc về người, vì có Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời”. Vậy, Đa-vít vui mừng đến mang Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời từ nhà Ô-bết-ê-đôm đi lên Thành Đa-vít. **13** Khi những người khiêng Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va đi được sáu bước, Đa-vít dâng một con bò đực và một con vật béo mập làm vật tế lễ.

**14** Đa-vít nhảy múa hết mình trước mặt Đức Giê-hô-va; ông mặc một ê-phốt bằng vải lanh. **15** Đa-vít và cả nhà Y-sơ-ra-ên mang Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va đi lên trong tiếng reo mừng cùng tiếng tù và. **16** Nhưng khi Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va vào Thành Đa-vít, con gái Sau-lơ là Mi-canh nhìn xuống từ cửa sổ thấy vua Đa-vít nhảy múa trước mặt Đức Giê-hô-va thì trong lòng khinh thường ông. **17** Vậy, họ mang Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va vào và đặt trong lều mà Đa-vít đã dựng sẵn. Sau đó, ông dâng lễ vật thiêu và vật tế lễ hòa thuận trước mặt Đức Giê-hô-va. **18** Sau khi dâng lễ vật thiêu và vật tế lễ hòa thuận, Đa-vít nhân danh Đức Giê-hô-va vạn quân chúc phước cho dân chúng. **19** Ngoài ra, ông còn phát cho toàn thể dân chúng, toàn thể Y-sơ-ra-ên, mỗi người nam và nữ một bánh vòng, một bánh chà là và một bánh nho khô. Sau đó, mọi người trở về nhà mình.

**20** Khi Đa-vít trở về để chúc phước cho nhà mình thì con gái Sau-lơ là Mi-canh ra gặp ông. Bà nói: “Hôm nay vua Y-sơ-ra-ên thật vẻ vang thay! Tự phơi bày thân thể trước mắt các nô tì của tôi tớ mình, y như một kẻ đầu rỗng phơi bày thân thể trước mặt thiên hạ!”. **21** Đa-vít nói với Mi-canh: “Ta vui mừng nhảy múa trước mặt Đức Giê-hô-va, đáng đã chọn ta thay vì cha của bà và cả nhà ông ấy, đáng đã lập ta làm người lãnh đạo dân Y-sơ-ra-ên của Đức Giê-hô-va. Bởi vậy, ta sẽ vui mừng nhảy múa trước mặt Đức Giê-hô-va, **22** ta sẽ hạ mình xuống hơn thế này nữa và trở nên thấp hèn ngay trong mắt của chính ta. Nhưng ta sẽ được tôn vinh bởi các nô tì mà bà đã nhắc đến”. **23** Vậy, Mi-canh con gái Sau-lơ không có con cho đến ngày qua đời.

^ 2 Sa 6:2 Cũng có thể là “giữa”.

^ 2 Sa 6:8 Hay “buồn bực”.

^ 2 Sa 6:8 Nghĩa là “Cơn thịnh nộ nổi lên cùng U-xa”.



**7** Khi vua Đa-vít đã ở yên ổn trong cung điện mình và Đức Giê-hô-va đã ban cho ông sự bình an, thoát khỏi mọi kẻ thù xung quanh, **2** ông nói với nhà tiên tri Na-than rằng: “Này, ta đang ở trong cung điện bằng gỗ tuyết tùng, còn Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời thì ở trong lều bằng vải”. **3** Na-than đáp: “Vua hãy làm điều lòng mình muốn, vì Đức Giê-hô-va ở cùng vua”.

**4** Ngay trong đêm đó, có lời của Đức Giê-hô-va truyền cho Na-than rằng: **5** “Hãy nói với tôi tớ ta là Đa-vít: ‘Đây là điều Đức Giê-hô-va đã phán: “Con có nên xây một nhà để ta ngự không? **6** Vì kể từ lúc ta đưa dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập, ta chẳng ngự trong một nhà nào nhưng nay đây mai đó trong lều và lều thánh. **7** Suốt thời gian đi cùng toàn thể dân Y-sơ-ra-ên, có bao giờ ta nói lời nào với các lãnh đạo của Y-sơ-ra-ên, là những người mà ta bổ nhiệm để chăn dắt dân ta, rằng: ‘Sao các con không xây nhà bằng gỗ tuyết tùng cho ta?’””. **8** Vậy, hãy nói với tôi tớ ta là Đa-vít: ‘Đức Giê-hô-va vạn quân phán: “Ta đã đem con ra khỏi đồng cỏ, khỏi việc chăn bầy để làm lãnh đạo trên dân Y-sơ-ra-ên của ta. **9** Ta sẽ ở với con tại bất cứ nơi nào con đi và tiêu diệt mọi kẻ thù của con trước mặt con; ta sẽ khiến danh tiếng con lẫy lừng như danh tiếng của những người vĩ đại trên đất. **10** Ta sẽ chọn một nơi và trồng dân Y-sơ-ra-ên của ta, họ sẽ sinh sống tại đó và chẳng bị quấy rầy nữa; kẻ gian ác sẽ không còn ức hiếp họ như xưa, **11** kể từ ngày ta lập các quan xét trên dân Y-sơ-ra-ên của ta. Ta sẽ ban cho con sự bình an, thoát khỏi mọi kẻ thù.

Đức Giê-hô-va cũng đã phán với con rằng Đức Giê-hô-va sẽ lập một nhà\* cho con. **12** Khi con kết thúc chuỗi ngày đời mình và yên nghỉ cùng tổ phụ, ta sẽ dấy lên dòng dõi của con, tức con trai con; ta sẽ lập vương quốc nó vững bền. **13** Chính nó sẽ xây một nhà cho danh ta, ta sẽ lập ngôi nước nó vững bền đến muôn đời. **14** Ta sẽ trở thành cha nó và nó sẽ làm con trai ta. Khi nó phạm lỗi, ta sẽ trách phạt nó bằng roi của loài người và đòn vọt của con cái phạm nhân.\* **15** Ta sẽ chẳng lấy tình yêu thương thành tín khỏi nó như đã lấy khỏi Sau-lơ, kẻ mà ta đã dẹp bỏ trước mặt con. **16** Nhà và vương



quốc của con sẽ mãi mãi vững chắc trước mặt con; ngôi của con sẽ được lập vững đến muôn đời”””.

**17** Na-than kể cho Đa-vít mọi lời ấy cùng toàn bộ khái tượng.

**18** Nghe xong, vua Đa-vít đến ngôi trước mặt Đức Giê-hô-va và nói: “Lạy Chúa Tối Thượng Giê-hô-va, con là ai? Nhà của con là gì mà ngài làm nhiều điều cho con đến thế? **19** Lạy Chúa Tối Thượng Giê-hô-va, như vậy vẫn chưa đủ, ngài còn nói rằng nhà của tôi tớ ngài sẽ tồn tại lâu dài; lạy Chúa Tối Thượng Giê-hô-va, đó là luật\* cho cả nhân loại. **20** Lạy Chúa Tối Thượng Giê-hô-va, tôi tớ ngài là Đa-vít còn có thể nói gì khi ngài biết quá rõ về con? **21** Bởi lời ngài phán và theo lòng ngài muốn,\* ngài đã làm mọi việc vĩ đại ấy và tỏ chúng ra cho tôi tớ ngài. **22** Vì vậy, lạy Chúa Tối Thượng Giê-hô-va, ngài thật vĩ đại. Chẳng có ai giống như ngài, chẳng có Đức Chúa Trời nào ngoài ngài; mọi điều tai chúng con nghe đều làm chúng về điều đó. **23** Có dân tộc nào trên đất giống như dân Y-sơ-ra-ên của ngài? Đức Chúa Trời đã chuộc họ làm dân ngài. Ngài tạo một danh cho mình bằng cách làm những việc vĩ đại và đáng kính sợ cho họ. Ngài đuổi những dân tộc khác cùng các thần của chúng, vì cố dân mà ngài đã chuộc khỏi Ai Cập cho chính mình. **24** Ngài lập dân Y-sơ-ra-ên của ngài làm dân riêng đến mãi mãi; lạy Đức Giê-hô-va, ngài đã trở thành Đức Chúa Trời của họ.

**25** Giờ đây, lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời, xin thực hiện lời ngài hứa liên quan đến tôi tớ ngài và nhà người đến mãi mãi, nguyện ngài làm đúng như lời ngài hứa. **26** Nguyện danh ngài được tôn cao đời đời, để người ta nói rằng: ‘Đức Giê-hô-va vạn quân là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên’. Nguyện nhà tôi tớ ngài là Đa-vít được lập vững bền trước mặt ngài. **27** Vì ngài, Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, đã tiết lộ cho tôi tớ ngài rằng: ‘Ta sẽ dựng một nhà\* cho con’. Bởi đó, tôi tớ ngài mới có can đảm để dâng lời cầu nguyện này. **28** Giờ đây, lạy Chúa Tối Thượng Giê-hô-va, ngài là Đức Chúa Trời và lời ngài là chân thật, ngài đã hứa những điều tốt lành ấy với tôi tớ ngài. **29** Nguyện ngài vui lòng ban phước cho nhà của tôi tớ ngài và nguyện nhà ấy mãi mãi ở trước mặt ngài. Lạy Chúa Tối Thượng Giê-hô-va, ngài đã hứa như thế; và với ân phước của ngài, nguyện nhà ấy được ban phước đến muôn đời”.

^ 2 Sa 7:11 Hay “vương triều”.

^ 2 Sa 7:14 Cũng có thể là “con cái A-đam”.

^ 2 Sa 7:19 Hay “sự dạy bảo”.

^ 2 Sa 7:21 Hay “phù hợp với ý muốn ngài”.

^ 2 Sa 7:27 Hay “vương triều”.

**8** Một thời gian sau, Đa-vít đánh bại và chinh phục người Phi-li-tia. Ông chiếm Mê-thết-am-ma từ tay người Phi-li-tia.

**2** Đa-vít đánh bại dân Mô-áp, bắt chúng nằm trên đất thành một hàng rồi lấy dây đo. Ông đo được hai dây thì giết, đo được trọn một dây thì để cho sống. Dân Mô-áp trở thành tô tớ của Đa-vít và dâng vật công nạp cho ông.

**3** Đa-vít đánh bại Ha-đa-rê-xe con trai Rê-hốp, vua Xô-ba, khi hắn đang trên đường đến sông Ô-phơ-rát để khôi phục quyền lực. **4** Đa-vít bắt 1.700 kỵ binh và 20.000 bộ binh của Ha-đa-rê-xe. Sau đó, Đa-vít cắt hết gân khoeo của ngựa kéo chiến xa, chỉ chừa lại 100 con.

**5** Khi dân Sy-ri ở Đa-mách đến cứu viện vua Ha-đa-rê-xe của Xô-ba thì Đa-vít giết 22.000 người Sy-ri. **6** Rồi Đa-vít lập các đồn trú tại Đa-mách thuộc Sy-ri; người Sy-ri trở thành tô tớ của Đa-vít và dâng vật công nạp. Đức Giê-hô-va ban chiến thắng\* cho Đa-vít ở bất cứ nơi nào ông đến.

**7** Ngoài ra, Đa-vít lấy những khiên tròn bằng vàng từ các tô tớ của Ha-đa-rê-xe và mang về Giê-ru-sa-lem. **8** Vua Đa-vít lấy được rất nhiều đồng từ hai thành của Ha-đa-rê-xe là Bê-tách và Bê-rô-tôi.

**9** Bảy giờ, vua Tô-i của Ha-mát hay rằng Đa-vít đã đánh bại toàn bộ đạo quân của Ha-đa-rê-xe. **10** Tô-i sai con trai là Giô-ram đến hỏi thăm và chúc mừng vua Đa-vít đã đánh bại Ha-đa-rê-xe (vì Ha-đa-rê-xe thường tranh chiến với Tô-i), rồi Giô-ram mang theo những vật bằng bạc, vàng và đồng.

**11** Vua Đa-vít biệt riêng những vật đó ra thánh cho Đức Giê-hô-va cùng với bạc và vàng ông lấy từ mọi dân tộc mình đã đánh bại: **12** từ Sy-ri, Mô-áp, Am-môn, Phi-li-tia, A-ma-léc và từ chiến lợi phẩm lấy của Ha-đa-rê-xe con trai Rê-hốp, vua Xô-ba. **13** Sau khi tiêu diệt 18.000 người Ê-đôm tại thung lũng Muối, Đa-vít trở về và danh tiếng ông thêm lừng lẫy. **14** Ông lập các đồn trú tại xứ Ê-đôm. Đa-vít lập các đồn trú trong khắp xứ Ê-đôm và cả dân Ê-đôm trở thành tô tớ ông. Đức Giê-hô-va ban chiến thắng\* cho Đa-vít ở bất cứ nơi nào ông đến.

**15** Đa-vít tiếp tục trị vì toàn thể Y-sơ-ra-ên, ông thực thi công lý và sự công chính cho cả dân mình. **16** Giô-áp con trai Xê-ru-gia làm tướng quân đội; Giê-hô-sa-phát con trai A-hi-lút làm sử quan. **17** Xa-đốc con trai A-hi-túp và A-hi-mê-léc con trai A-bi-a-tha làm thầy tế lễ. Sê-ra-gia làm thư ký. **18** Bê-na-gia con trai Giê-hô-gia-đa cai quản người Kê-rê-thít và Phê-lê-thít. Các con trai của Đa-vít đều làm quan nhất phẩm.

<sup>^</sup> 2 Sa 8:6 Hay “sự giải cứu”.

<sup>^</sup> 2 Sa 8:14 Hay “sự giải cứu”.

**9** Đa-vít hỏi: “Nhà Sau-lơ có còn ai sót lại không? Để ta có thể vì Giô-na-than mà tỏ lòng yêu thương thành tín với người ấy”. **2** Bây giờ, có một tôi tớ trong nhà Sau-lơ tên là Xíp-ba. Ông được gọi đến gặp Đa-vít và vua hỏi ông: “Người là Xíp-ba phải không?”. Ông đáp: “Thưa phải, có tôi tớ của ngài đây”. **3** Vua nói tiếp: “Nhà Sau-lơ có còn ai sót lại không? Để ta có thể tỏ lòng yêu thương thành tín của Đức Chúa Trời với người ấy”. Xíp-ba thưa với vua rằng: “Vẫn còn một con trai của Giô-na-than; người đó bị què cả hai chân”. **4** Vua hỏi: “Người đó ở đâu?”. Xíp-ba đáp: “Ông ấy đang ở nhà của Ma-ki-rơ con trai A-mi-ên, tại Lô-đê-ba”.

**5** Vua Đa-vít liền sai người đến đưa ông ra khỏi nhà của Ma-ki-rơ con trai A-mi-ên, tại Lô-đê-ba. **6** Khi Mê-phi-bô-sét, con trai Giô-na-than, cháu Sau-lơ, vào gặp Đa-vít thì liền sấp mặt xuống đất. Đa-vít gọi: “Mê-phi-bô-sét!”. Ông đáp: “Có tôi tớ của ngài đây”. **7** Đa-vít nói: “Đừng sợ. Vì có cha anh là Giô-na-than, ta nhất định sẽ tỏ lòng yêu thương thành tín với anh và trả lại cho anh toàn bộ vùng đất của ông nội anh là Sau-lơ. Anh sẽ luôn ngồi ăn tại bàn của ta”.

**8** Nghe vậy, ông sấp mình xuống và thưa: “Tôi tớ ngài là chi mà ngài lại chú ý đến một con chó chết như tôi?”. **9** Bây giờ, vua cho gọi người hầu việc của Sau-lơ là Xíp-ba đến và nói: “Ta ban cho cháu nội của chủ người mọi thứ thuộc về Sau-lơ và cả nhà ông ấy. **10** Người cùng các con trai và tôi tớ mình sẽ cày ruộng cho người và thu hoạch sản vật, để có lương thực cho những người thuộc về cháu nội của chủ người. Nhưng Mê-phi-bô-sét, tức cháu nội của chủ người, sẽ luôn ngồi ăn tại bàn ta”.

Vả, Xíp-ba có 15 con trai và 20 tôi tớ. **11** Xíp-ba thưa với vua: “Tôi tớ ngài sẽ làm mọi điều mà đức vua là chúa tôi đã phán dặn”. Vậy, Mê-phi-bô-sét ăn tại bàn của Đa-vít như một trong các hoàng tử. **12** Mê-phi-bô-sét cũng có một con trai trẻ tuổi tên là Mi-ca. Hết thấy những người sống trong nhà Xíp-ba

đều trở thành tôi tớ của Mê-phi-bô-sét. <sup>13</sup> Mê-phi-bô-sét sống ở Giê-ru-sa-lem vì ông luôn ăn tại bàn của vua; ông bị què hai chân.

**10** Một thời gian sau, vua dân Am-môn qua đời và con trai ông là Ha-nun lên ngôi kế vị. **2** Đa-vít nói: “Ta sẽ tỏ lòng yêu thương thành tín với Ha-nun con trai Na-hách như cha người đã tỏ lòng yêu thương thành tín với ta”. Vậy, Đa-vít sai tôi tớ đến chia buồn với Ha-nun vì vua cha của ông đã qua đời. Nhưng khi các tôi tớ Đa-vít vào xứ của dân Am-môn **3** thì các quan người Am-môn nói với Ha-nun, chúa của họ, rằng: “Ngài nghĩ Đa-vít phải những kẻ an ủi đến để tôn vinh cha ngài ư? Chẳng phải Đa-vít sai tôi tớ đến gặp ngài để xem xét, do thám và phá đổ thành sao?”. **4** Vậy, Ha-nun bắt các tôi tớ của Đa-vít, cạo nửa râu và cắt nửa áo đến ngang hông rồi thả về. **5** Khi biết chuyện, Đa-vít liền sai người đến gặp các tôi tớ ấy vì họ cảm thấy nhục nhã lắm. Vua nói với họ rằng: “Các người hãy ở lại thành Giê-ri-cô cho đến khi râu mọc rồi hãy trở về”.

**6** Người Am-môn nhận thấy mình đã trở thành mùi hôi thối đối với Đa-vít thì sai người thuê quân Sy-ri ở Bết-rê-hóp và quân Sy-ri ở Xô-ba, tổng cộng 20.000 bộ binh. Họ cũng thuê vua của Ma-a-ca cùng 1.000 lính và 12.000 lính từ Ích-tóp.\* **7** Khi nghe tin ấy, Đa-vít cử Giô-áp và toàn bộ đạo quân ra trận, gồm những chiến binh dũng mãnh nhất. **8** Người Am-môn kéo ra dàn trận tại lối vào cổng thành, còn quân Sy-ri ở Xô-ba và Rê-hóp cùng quân Ích-tóp\* và Ma-a-ca thì đứng ngoài đồng.

**9** Khi Giô-áp thấy quân địch tấn công cả phía trước lẫn phía sau thì liền chọn những lính tinh nhuệ nhất trong Y-sơ-ra-ên, rồi dàn trận để đối đầu với quân Sy-ri. **10** Ông giao cho anh mình là A-bi-sai chỉ huy số binh lính còn lại để dàn trận đối đầu với quân Am-môn. **11** Ông nói: “Nếu quân Sy-ri quá mạnh đối với em thì anh phải đến cứu viện em, còn nếu quân Am-môn quá mạnh đối với anh thì em sẽ đến cứu viện anh. **12** Chúng ta phải mạnh mẽ và can đảm vì dân tộc của chúng ta và vì các thành của Đức Chúa Trời; Đức Giê-hô-va sẽ làm điều mắt ngài xem là đúng”.

**13** Sau đó, Giô-áp cùng quân lính tiến đánh quân Sy-ri và chúng bỏ chạy trước mặt ông. **14** Khi người Am-môn thấy quân Sy-ri đã bỏ chạy thì cũng tháo chạy trước mặt A-bi-sai và rút vào thành. Sau đó, Giô-áp quay khỏi quân Am-môn và trở về Giê-ru-sa-lem.

**15** Người Sy-ri thấy mình đã bị dân Y-sơ-ra-ên đánh bại thì tập hợp lại.

**16** Ha-đa-rê-xe kêu gọi dân Sy-ri ở vùng sông Ô-phơ-rát; chúng đi đến Hê-lam, dẫn đầu là Sô-bác, tướng quân đội của Ha-đa-rê-xe.

**17** Khi Đa-vít được báo tin, ông liền tập hợp toàn thể Y-sơ-ra-ên và băng qua sông Giô-đanh đến Hê-lam. Quân Sy-ri dàn trận để đối đầu với Đa-vít và chiến đấu với ông. **18** Nhưng quân Sy-ri bỏ chạy khỏi người Y-sơ-ra-ên; Đa-vít giết 700 lính điều khiển xe ngựa và 40.000 kỵ binh của Sy-ri, ông giết tướng quân đội của chúng là Sô-bác và hấn chết tại đó. **19** Khi hết thấy các vua, tức các chư hầu của Ha-đa-rê-xe, thấy mình bị người Y-sơ-ra-ên đánh bại thì liền cầu hòa với Y-sơ-ra-ên và phục dưới quyền họ. Người Sy-ri sợ hãi, không dám giúp dân Am-môn nữa.

<sup>^</sup> 2 Sa 10:6 Hay “người Tóp”.

<sup>^</sup> 2 Sa 10:8 Hay “người Tóp”.



**11** Vào đầu năm,\* là thời điểm mà các vua thường ra trận, Đa-vít phái Giô-áp cùng các tôi tớ và toàn bộ đạo quân Y-sơ-ra-ên đi tiêu diệt dân Am-môn. Họ vây thành Ráp-ba, còn Đa-vít thì ở lại Giê-ru-sa-lem.

**2** Vào một chiều tối, Đa-vít ra khỏi giường và đi dạo quanh sân thượng của cung điện. Từ sân thượng, ông thấy một phụ nữ đang tắm, và cô rất xinh đẹp. **3** Đa-vít sai người hỏi thăm về cô và người ta cho ông biết: “Đó là Bát-sê-ba con gái Ê-li-am, vợ của U-ri-a người Hêch”. **4** Sau đó, Đa-vít cho người đưa cô đến. Cô vào gặp ông và ông ăn nằm với cô. (Chuyện này xảy ra khi cô đang tẩy uế mình).\* Rồi cô trở về nhà.

**5** Người phụ nữ đó có thai và cô nhờ người báo tin cho Đa-vít rằng: “Tôi đã có thai”. **6** Đa-vít gửi thông điệp cho Giô-áp: “Hãy bảo U-ri-a người Hêch về gặp ta”. Giô-áp bèn bảo U-ri-a về gặp Đa-vít. **7** Khi U-ri-a đến, Đa-vít hỏi thăm về Giô-áp, về quân lính và chiến trận. **8** Rồi ông nói với U-ri-a: “Hãy về nhà nghỉ ngơi đi”. Khi U-ri-a rời cung điện, có người mang quà của vua đi sau ông. **9** Tuy nhiên, U-ri-a lại ngủ tại lối ra vào cung điện cùng các tôi tớ khác của vua chứ không về nhà. **10** Người ta báo cho Đa-vít: “U-ri-a không về nhà”. Đa-vít nói với U-ri-a: “Chẳng phải ngươi vừa đi đường xa trở về sao? Sao ngươi không về nhà?”. **11** U-ri-a thưa với Đa-vít: “Hòm Giao Ước cùng quân đội Y-sơ-ra-ên và Giu-đa đang ở trong lều, chúa tôi là Giô-áp cùng các tôi tớ người đang đóng trại ngoài đồng. Làm sao tôi có thể về nhà ăn uống và ngủ với vợ? Thật như vua đang sống, tôi sẽ chẳng làm điều đó!”.

**12** Đa-vít bảo U-ri-a: “Hãy ở thêm một ngày nữa, mai ta sẽ để ngươi đi”. Thế là ngày hôm đó và hôm sau, U-ri-a ở lại Giê-ru-sa-lem. **13** Đa-vít gọi ông đến ăn uống và ép ông uống say. Nhưng chiều tối ông lại ra ngủ trên giường cùng với các tôi tớ của chúa mình chứ không về nhà. **14** Buổi sáng, Đa-vít viết một lá thư cho Giô-áp và gửi U-ri-a mang đi. **15** Lá thư ấy như sau: “Hãy xếp U-ri-a ở đầu chiến tuyến, nơi giao tranh khốc liệt nhất, rồi lùi quân lại phía sau để hắn bị tử trận”.

**16** Giô-áp quan sát kỹ thành ấy và đặt U-ri-a ở nơi mà ông biết có những chiến binh dũng mãnh của quân địch. **17** Khi quân trong thành kéo ra đánh Giô-áp thì một số tôi tớ của Đa-vít tử trận, trong đó có U-ri-a người Héch. **18** Giô-áp báo cho Đa-vít mọi tin tức chiến trận. **19** Giô-áp nói với người đưa tin: “Sau khi báo với vua về mọi tin tức chiến trận, **20** có thể vua sẽ nổi giận và nói rằng: ‘Sao các người lại đến gần thành như thế để đánh trận? Các người không biết chúng sẽ bắn từ phía trên tường thành sao?’ **21** Ai đã giết A-bi-mê-léc con trai Giê-rút-bê-sét? Chẳng phải một phụ nữ đã ném cái thớt trên cửa cối đá từ phía trên tường thành xuống đầu ông ta, khiến ông chết tại Thê-bết sao? Sao các người lại đến gần tường thành như vậy?’. Khi ấy, người hãy nói: ‘Tôi tớ ngài là U-ri-a người Héch cũng tử trận’”.

**22** Người đưa tin lên đường và báo cho Đa-vít mọi điều Giô-áp căn dặn. **23** Người đưa tin nói với Đa-vít: “Quân địch áp đảo chúng tôi và kéo ra cánh đồng đánh chúng tôi; nhưng chúng tôi đẩy lùi chúng đến cổng thành. **24** Cung thủ của chúng từ phía trên tường thành bắn các tôi tớ ngài, một số tôi tớ của ngài đã chết; tôi tớ ngài là U-ri-a người Héch cũng tử trận”. **25** Đa-vít bảo: “Người hãy nói với Giô-áp rằng: ‘Đừng phiền lòng về chuyện đó vì gươm ăn nuốt người này kẻ khác. Hãy tấn công mạnh hơn nữa và chiếm lấy thành’. Người hãy khích lệ người”.

**26** Vợ U-ri-a nghe tin chồng đã qua đời thì than khóc. **27** Ngay khi kỳ than khóc kết thúc, Đa-vít sai người đón cô vào cung. Cô trở thành vợ của vua và sinh một con trai. Nhưng việc Đa-vít làm không hề đẹp lòng\* Đức Giê-hô-va.

^ 2 Sa 11:1 Tức là vào mùa xuân.

^ 2 Sa 11:4 Có thể là ô uế do kinh nguyệt.

^ 2 Sa 11:21 Cũng là Giê-ru-ba-anh, hay Ghi-đê-ôn (Qu 6:32).

^ 2 Sa 11:27 Ds: “việc Đa-vít làm là xấu xa trong mắt”.

**12** Đức Giê-hô-va phái Na-than đến gặp Đa-vít. Ông vào nói với vua rằng: “Tại thành kia có hai người đàn ông, một người giàu và một người nghèo. <sup>2</sup> Người giàu thì có rất nhiều cừ và bò; <sup>3</sup> còn người nghèo chẳng có gì ngoài một con cừ cái nhỏ mà ông đã mua về. Ông chăm sóc nó, nó lớn lên cùng ông và các con trai ông. Nó ăn chung phần thức ăn ít ỏi của ông, uống nước nơi cốc của ông và ngủ trong lòng ông. Nó như con gái của ông vậy. <sup>4</sup> Một hôm, có khách đến thăm người giàu, nhưng hắn không làm thịt con cừ hay bò nào của mình để đãi vị lữ khách ấy. Thay vì vậy, hắn bắt con cừ của người nghèo mà làm thịt đãi khách”.

<sup>5</sup> Nghe vậy, Đa-vít rất giận người đàn ông kia và nói với Na-than: “Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống, kẻ làm điều đó thật đáng chết! <sup>6</sup> Hắn phải bồi thường gấp bốn lần con cừ con ấy, vì hắn đã làm điều đó và chẳng chút trối ản”.

<sup>7</sup> Na-than nói với Đa-vít: “Vua chính là người đó! Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán rằng: ‘Chính ta đã xức dầu cho ngươi làm vua trên Y-sơ-ra-ên và giải cứu ngươi khỏi tay Sau-lơ. <sup>8</sup> Ta sẵn lòng ban cho ngươi nhà của chủ ngươi và đặt các vợ của chủ ngươi trong vòng tay ngươi. Ta đã ban cho ngươi cả nhà Y-sơ-ra-ên và Giu-đa. Nếu vẫn chưa đủ thì ta sẵn lòng làm nhiều hơn nữa cho ngươi. <sup>9</sup> Sao ngươi lại khinh thường lời phán của Đức Giê-hô-va mà làm điều ác trong mắt ngài? Ngươi đã dùng gươm giết U-ri-a người Hêch! Sau khi mượn gươm của dân Am-môn lấy mạng ngươi, ngươi đã cướp vợ của người làm vợ mình. <sup>10</sup> Vậy, gươm sẽ không bao giờ lìa khỏi nhà ngươi, vì ngươi đã khinh thường ta khi cướp vợ U-ri-a người Hêch làm vợ mình’. <sup>11</sup> Đây là điều Đức Giê-hô-va phán: ‘Ta sẽ dùng chính nhà của ngươi để giáng họa trên ngươi; ta sẽ trao các vợ của ngươi cho kẻ khác ngay trước mắt ngươi, và hắn sẽ ăn nằm với các vợ của ngươi giữa thanh thiên bạch nhật. <sup>12</sup> Ngươi đã hành động lén lút nhưng ta sẽ làm điều đó trước mặt toàn thể Y-sơ-ra-ên, giữa thanh thiên bạch nhật’”.

**13** Đa-vít nói với Na-than: “Tôi đã phạm tội cùng Đức Giê-hô-va”. Na-than đáp: “Thế thì Đức Giê-hô-va tha tội cho ngài. Ngài sẽ không chết.

**14** Tuy nhiên, vì ngài quá bất kính với Đức Giê-hô-va trong chuyện này nên đứa con trai mới sinh của ngài sẽ phải chết”.

**15** Sau đó, Na-than trở về nhà.

Đức Giê-hô-va khiến đứa bé mà vợ U-ri-a đã sinh cho Đa-vít bị bệnh.

**16** Đa-vít vì đứa bé mà nài xin Đức Chúa Trời. Ông nhịn ăn, đi vào phòng và nằm suốt đêm trên đất. **17** Các trưởng lão trong cung đứng quanh ông và cố đỡ ông lên, nhưng ông không chịu và chẳng ăn gì với họ. **18** Đến ngày thứ bảy thì đứa bé chết, nhưng các tôi tớ của Đa-vít không dám báo cho ông biết. Họ nói với nhau: “Khi đứa bé còn sống, vua đã chẳng nghe chúng ta. Vậy thì làm sao chúng ta có thể báo với vua rằng đứa bé đã chết? E rằng vua sẽ làm chuyện đại dột!”.

**19** Khi thấy các tôi tớ thì thầm với nhau, Đa-vít biết rằng đứa bé đã chết. Ông hỏi các tôi tớ: “Đứa bé chết rồi phải không?”. Họ đáp: “Đứa bé đã qua đời”. **20** Đa-vít đứng dậy. Ông tắm rửa, xức dầu, thay quần áo rồi đi vào nhà Đức Giê-hô-va và sấp mình xuống đất. Sau đó, ông trở về cung, sai người đem thức ăn đến rồi ăn uống. **21** Các tôi tớ hỏi: “Sao ngài lại hành động như vậy? Khi đứa bé còn sống, ngài kiêng ăn và cứ than khóc; nhưng ngay khi nó qua đời, ngài lại trở dậy ăn uống”. **22** Ông đáp: “Khi đứa bé còn sống, ta kiêng ăn và cứ than khóc vì ta tự nhủ: ‘Biết đâu Đức Giê-hô-va sẽ ban ơn cho mình và để đứa bé sống’. **23** Giờ nó đã chết, ta còn kiêng ăn làm chi? Ta có mang nó về được không? Ta sẽ đến với nó nhưng nó sẽ chẳng trở về cùng ta”.

**24** Sau đó, Đa-vít an ủi Bát-sê-ba vợ mình. Ông đến ăn nằm với bà. Một thời gian sau, bà sinh một con trai và đặt tên là Sa-lô-môn.\* Đức Giê-hô-va yêu thương đứa trẻ **25** và sai nhà tiên tri Na-than đến đặt tên cho nó là Giê-đi-đia,\* vì Đức Giê-hô-va yêu thương nó.

**26** Giô-áp tiếp tục đánh Ráp-ba thuộc dân Am-môn và ông chiếm được hoàng thành. **27** Giô-áp sai người báo cho Đa-vít rằng: “Tôi đã đánh thành Ráp-ba và chiếm được thành của các nguồn nước.\* **28** Vua hãy tập hợp số

quân lính còn lại và đóng trại trước thành để chiếm nó. Nếu không thì tôi sẽ là người chiếm thành ấy và người ta sẽ quy công trạng cho tôi”.\*

**29** Vậy, Đa-vít tập hợp toàn bộ quân đội, lên đường đánh Ráp-ba và chiếm thành ấy. **30** Ông lấy vương miện của Manh-cam\* khỏi đầu nó. Vương miện cân nặng một ta-lâng\* vàng và có các viên đá quý. Người ta đặt vương miện lên đầu Đa-vít. Ông cũng lấy được rất nhiều chiến lợi phẩm của thành.

**31** Ông đưa dân trong thành ra và bắt họ cưa đá, làm việc với rìu sắt, với dụng cụ bèn bằng sắt và làm gạch. Ông làm thế với tất cả các thành của dân Am-môn. Cuối cùng, Đa-vít và toàn bộ đạo quân trở về Giê-ru-sa-lem.

^ 2 Sa 12:24 Đến từ một từ Hê-bơ-rơ nghĩa là “bình an”.

^ 2 Sa 12:25 Nghĩa là “được Gia yêu mến”.

^ 2 Sa 12:27 Có thể nói đến những nguồn nước của thành.

^ 2 Sa 12:28 Ds: “và thành ấy sẽ được gọi bằng tên tôi”.

^ 2 Sa 12:30 Có thể là một tượng thần của dân Am-môn, hay còn gọi là Mô-léc hoặc Minh-côm.

^ 2 Sa 12:30 Một ta-lâng tương đương 34,2kg. Xem [Phụ lục B14](#).

## 13 Con trai Đa-vít là Áp-sa-lôm có một em gái xinh đẹp tên Ta-ma.

Một con trai khác của Đa-vít là Am-nôn đem lòng yêu cô. <sup>2</sup> Vì Ta-ma em gái mình nên Am-nôn buồn đến nỗi sinh bệnh, bởi cô là trinh nữ và Am-nôn thấy rằng không thể làm gì được cô. <sup>3</sup> Am-nôn có một người bạn tên Giê-hô-na-đáp, con trai Si-mê-gia, anh của Đa-vít; Giê-hô-na-đáp là một kẻ rất xảo quyệt. <sup>4</sup> Hắn nói với Am-nôn: “Anh là hoàng tử mà sao sáng nào cũng rầu rĩ vậy? Sao không kể cho tôi nghe?”. Am-nôn đáp: “Tôi yêu Ta-ma, em gái của Áp-sa-lôm, em trai tôi”. <sup>5</sup> Giê-hô-na-đáp nói: “Anh hãy nằm trên giường và giả vờ bệnh. Khi cha anh đến thăm thì hãy thưa rằng: ‘Xin cha bảo Ta-ma, em gái con, đến đây cho con ăn uống. Nếu em ấy tự tay làm món ăn cho người bệnh\* trước mặt con thì con sẽ ăn từ tay em ấy’”.

<sup>6</sup> Vậy, Am-nôn nằm giả bệnh nên vua cha đến thăm. Am-nôn thưa với vua: “Xin cha cho em gái con là Ta-ma đến đây và tự tay nướng hai chiếc bánh hình tim trước mặt con, rồi mang đến giường của con”. <sup>7</sup> Đa-vít sai người gọi Ta-ma và nói: “Con hãy tới nhà Am-nôn anh con và nấu ăn cho anh”. <sup>8</sup> Vậy, Ta-ma đến nhà Am-nôn, là nơi anh mình đang nằm. Cô lấy bột, nhào và làm thành những cái bánh trước mặt anh rồi nướng. <sup>9</sup> Sau đó, cô lấy bánh trong khuôn ra cho anh. Nhưng Am-nôn không chịu ăn mà nói: “Hãy bảo mọi người ra khỏi đây!”. Mọi người đều đi ra.

<sup>10</sup> Bây giờ, Am-nôn nói với Ta-ma rằng: “Em hãy mang thức ăn\* vào phòng ngủ, để anh có thể ăn chúng từ tay em”. Vậy, Ta-ma đem những chiếc bánh hình tim mà cô đã làm vào phòng ngủ cho Am-nôn. <sup>11</sup> Khi cô mang bánh đến cho anh mình, hắn nắm lấy cô và nói: “Em ơi, hãy nằm xuống đây với anh”. <sup>12</sup> Nhưng cô nói: “Đừng anh! Đừng làm nhục em, trong Y-sơ-ra-ên chẳng có ai làm chuyện như vậy. Đừng làm điều ô nhục ấy. <sup>13</sup> Làm sao em có thể sống trong nỗi nhục nhã này? Anh sẽ bị xem như một kẻ đáng khinh bỉ trong Y-sơ-ra-ên. Xin hãy nói chuyện với vua cha, vì vua sẽ không từ chối gả em cho anh”. <sup>14</sup> Nhưng hắn không nghe. Vì mạnh hơn nên hắn không ché và làm nhục cô. <sup>15</sup> Sau đó, Am-nôn ghét cay ghét đắng Ta-ma đến nỗi lòng



căm ghét ấy còn lớn hơn tình yêu hấn dành cho cô khi trước. Am-nôn nói với cô: “Đứng dậy, ra khỏi đây!”. <sup>16</sup> Cô đáp: “Anh ơi, đừng làm thế; đuổi em đi còn tệ hơn chuyện anh đã làm với em!”. Nhưng hấn không nghe cô.

<sup>17</sup> Hấn gọi một người hầu việc trẻ đến và bảo: “Hãy đuổi người này đi cho khuất mắt ta, rồi khóa cửa lại”. <sup>18</sup> (Lúc ấy, cô đang mặc một chiếc áo thụng đặc biệt;\* vì các con gái đồng trinh của vua thường mặc như thế). Vậy, người hầu việc của Am-nôn đem cô ra ngoài, rồi khóa cửa lại. <sup>19</sup> Ta-ma rải tro lên đầu và xé áo đang mặc; cô lấy hai tay ôm đầu, vừa đi vừa khóc lớn tiếng.

<sup>20</sup> Thấy vậy, anh cô là Áp-sa-lôm hỏi: “Có phải Am-nôn anh trai em đã ăn nằm với em không? Đây, em gái của anh, hãy im lặng. Đó là anh trai em. Đừng nặng lòng về chuyện này nữa”. Rồi Ta-ma sống cô lập trong nhà Áp-sa-lôm anh mình. <sup>21</sup> Biết được chuyện này, vua Đa-vít rất tức giận. Nhưng vua không muốn làm đau lòng con trai mình là Am-nôn vì vua thương yêu hấn, bởi hấn là con trưởng nam của vua. <sup>22</sup> Áp-sa-lôm chẳng nói lời nào với Am-nôn, dù lành hay dữ; Áp-sa-lôm căm ghét Am-nôn vì hấn đã làm nhục em gái mình là Ta-ma.

<sup>23</sup> Hai năm sau, những người xén lông cừu của Áp-sa-lôm có mặt ở Ba-anh-hát-xo, gần Ép-ra-im, và Áp-sa-lôm mời tất cả hoàng tử đến. <sup>24</sup> Áp-sa-lôm vào gặp vua và thưa: “Tôi tớ ngài đang xén lông cừu. Xin đức vua và các tôi tớ ngài đi cùng con”. <sup>25</sup> Nhưng vua nói với Áp-sa-lôm: “Không nên đâu con. Nếu tất cả chúng ta đều đi thì sẽ làm gánh nặng cho con”. Áp-sa-lôm cứ nài nỉ nhưng vua cha vẫn không đồng ý mà chỉ chúc phước cho Áp-sa-lôm. <sup>26</sup> Rồi Áp-sa-lôm nói: “Nếu ngài không đi thì xin cho phép anh con là Am-nôn đi cùng chúng con”. Vua hỏi: “Sao nó phải đi với con?”.

<sup>27</sup> Nhưng Áp-sa-lôm nài nỉ mãi nên vua cho phép Am-nôn và tất cả hoàng tử đi cùng.

<sup>28</sup> Áp-sa-lôm ra lệnh cho những người hầu việc: “Hãy để ý, khi rượu khiến Am-nôn hứng chí thì ta sẽ bảo các người: ‘Hãy giết Am-nôn!’. Lúc đó, các người phải giết hấn. Đừng sợ gì cả. Chẳng phải chính ta ra lệnh cho các người sao? Hãy mạnh mẽ và can đảm lên!”. <sup>29</sup> Vậy, những người hầu việc của Áp-sa-lôm giết Am-nôn, đúng theo lệnh của Áp-sa-lôm. Tất cả các

hoàng tử khác đều đứng dậy, mỗi người leo lên con la của mình mà tháo chạy. <sup>30</sup> Khi họ đang trên đường chạy trốn thì Đa-vít nhận được tin báo: “Áp-sa-lôm đã giết tất cả các hoàng tử, không một ai sống sót”. <sup>31</sup> Nghe vậy, Đa-vít liền trỗi dậy, xé áo mình và nằm trên đất. Hết thấy các tội tớ đứng cạnh vua cũng xé áo mình.

<sup>32</sup> Tuy nhiên, Giê-hô-na-đáp, con trai Si-mê-gia, anh của Đa-vít, thưa với vua rằng: “Xin chúa tôi đừng nghĩ rằng họ đã giết hết các hoàng tử trẻ, vì chỉ có Am-nôn chết. Đó là lệnh của Áp-sa-lôm, anh ta đã chủ tâm làm chuyện này kể từ ngày Am-nôn làm nhục Ta-ma, em gái anh ta. <sup>33</sup> Bây giờ, xin đức vua là chúa tôi đừng để ý đến tin báo: ‘Tất cả hoàng tử đã chết’, vì chỉ có Am-nôn chết mà thôi”.

<sup>34</sup> Trong lúc đó, Áp-sa-lôm đã bỏ trốn. Lính canh nhìn lên thì thấy nhiều người đang tiến đến từ con đường phía sau mình, bên sườn núi. <sup>35</sup> Giê-hô-na-đáp tâu với vua: “Kìa! Các hoàng tử đã trở về, đúng như tội tớ ngài đã nói”. <sup>36</sup> Giê-hô-na-đáp vừa nói xong thì các hoàng tử đi vào khóc lớn tiếng. Vua và các tội tớ cũng khóc lóc cay đắng. <sup>37</sup> Nhưng Áp-sa-lôm đã trốn đến gặp con trai A-mi-hút là Tan-mai, vua của Ghê-su-rơ. Đa-vít khóc thương con trai mình trong nhiều ngày. <sup>38</sup> Áp-sa-lôm trốn đến Ghê-su-rơ và ở lại đó ba năm.

<sup>39</sup> Nhưng cuối cùng, vua Đa-vít lại mong muốn gặp mặt Áp-sa-lôm vì ông đã nguôi ngoai\* về cái chết của Am-nôn.

<sup>^</sup> 2 Sa 13:5 Hay “bánh an ủi”.

<sup>^</sup> 2 Sa 13:10 Hay “bánh an ủi”.

<sup>^</sup> 2 Sa 13:18 Hay “áo thụng có trang trí”.

<sup>^</sup> 2 Sa 13:39 Hay “được an ủi”.



**14** Bây giờ, Giô-áp con trai Xê-ru-gia biết lòng vua Đa-vít mong nhớ Áp-sa-lôm. <sup>2</sup> Vậy, ông sai người mời một người đàn bà khôn khéo từ Thê-cô-a đến. Ông bảo bà: “Xin bà giả vờ làm người đang có tang, hãy mặc đồ tang và đừng xúc dầu. Hãy vờ như một người có tang lâu ngày, <sup>3</sup> rồi vào tâu với vua như vậy”. Giô-áp bèn dặn bà những điều phải nói.

<sup>4</sup> Người đàn bà Thê-cô-a vào gặp vua, sấp mặt xuống đất mà lạy rồi nói: “Ôi đức vua, xin hãy giúp tôi!”. <sup>5</sup> Vua hỏi: “Có chuyện gì?”. Bà thưa: “Than ôi, tôi là một góa phụ, chồng tôi đã qua đời. <sup>6</sup> Tôi tớ ngài có hai con trai, hai đứa nó đánh nhau ngoài đồng. Vì không có ai can nên đứa này đã đánh chết đứa kia. <sup>7</sup> Bây giờ, cả dòng họ đều trỗi dậy chống lại tôi, là tôi tớ ngài, mà rằng: ‘Hãy giao cho chúng tôi kẻ đã đánh anh em hấn, để chúng tôi có thể vì mạng sống của người anh em đã bị hấn giết mà xử tử hấn. Dù là người thừa kế nhưng hấn vẫn phải bị xử tử!’. Họ sẽ dập tắt đóm lửa than còn lại của tôi, không để cho chồng tôi một danh hay một người nối dõi\* nào trên mặt đất”.

<sup>8</sup> Vua nói với người đàn bà: “Người hãy về nhà đi, ta sẽ giải quyết chuyện này”. <sup>9</sup> Người đàn bà Thê-cô-a thưa với vua: “Ôi đức vua là chúa tôi, nguyện tội lỗi đổ lại trên tôi và nhà cha tôi, còn ngài và ngôi của ngài thì vô tội”.

<sup>10</sup> Vua bảo: “Nếu có ai còn nói điều gì thì hãy mang kẻ đó đến cho ta, hấn sẽ không bao giờ gây rắc rối cho người nữa đâu”. <sup>11</sup> Nhưng bà đáp: “Xin vua nhớ đến Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ngài, để người báo thù huyết không gây thiệt hại và tiêu diệt con trai tôi”. Vua nói: “Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống, không một sợi tóc nào của con trai người sẽ rơi xuống đất”.

<sup>12</sup> Người đàn bà nói: “Xin cho tôi tớ ngài thưa vài lời với đức vua là chúa tôi”. Vua đáp: “Hãy nói đi!”.

<sup>13</sup> Người đàn bà nói: “Sao ngài lại suy tính làm một việc như thế mà gây hại cho dân của Đức Chúa Trời? Qua lời nói, ngài đã kết tội chính mình, vì ngài không đem người con trai bị trục xuất trở về. <sup>14</sup> Chúng ta ai cũng sẽ chết và giống như nước đổ trên đất, không thể hốt lại được. Nhưng Đức

Chúa Trời không lấy đi mạng sống, ngài xem xét các lý do để một người đã bị trục xuất không bị trục xuất khỏi ngài mãi. <sup>15</sup> Tôi đến đây để nói điều đó với đức vua là chúa tôi, vì người ta làm tôi sợ hãi. Tôi tớ ngài tự nhủ: ‘Mình phải đến tâu với vua. Biết đâu vua sẽ làm theo điều đầy tớ vua cầu xin. <sup>16</sup> Có lẽ vua sẽ nhậm lời và giải cứu tôi khỏi tay của kẻ muốn tiêu diệt tôi cùng con trai duy nhất khỏi phần thừa kế mà Đức Chúa Trời ban cho chúng tôi’. <sup>17</sup> Tôi tớ ngài nghĩ: ‘Ước gì lời của đức vua là chúa tôi khiến tôi được khuây khỏa’. Bởi đức vua là chúa tôi giống như thiên sứ của Đức Chúa Trời, phân biệt điều đúng và điều sai. Nguyên Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ngài ở cùng ngài”.

<sup>18</sup> Bấy giờ, vua nói: “Đừng giấu ta điều ta sắp hỏi người”. Người đàn bà thưa: “Xin đức vua là chúa tôi cứ hỏi”. <sup>19</sup> Vua hỏi: “Có phải Giô-áp bảo người làm chuyện này không?”. Bà thưa: “Thật như ngài đang sống, ôi đức vua là chúa tôi, ngài nói đúng, chính tôi tớ ngài là Giô-áp đã truyền dặn và đặt mọi lời đó vào miệng tôi. <sup>20</sup> Giô-áp làm thế để thay đổi cái nhìn của ngài về chuyện này, nhưng chúa tôi khôn ngoan như thiên sứ của Đức Chúa Trời và biết rõ mọi chuyện xảy ra trong xứ”.

<sup>21</sup> Sau đó, vua nói với Giô-áp: “Được rồi, ta sẽ làm điều đó. Hãy đưa chàng trai trẻ Áp-sa-lôm trở về”. <sup>22</sup> Giô-áp sấp mặt xuống đất mà lạy, rồi ngợi khen vua. Giô-áp nói: “Ôi đức vua là chúa tôi, hôm nay tôi tớ ngài biết rằng mình được ơn trong mắt ngài, vì ngài đã làm điều tôi tớ ngài cầu xin”. <sup>23</sup> Sau đó, Giô-áp đứng dậy, lên đường đến Ghê-su-rơ và đưa Áp-sa-lôm về Giê-ru-sa-lem. <sup>24</sup> Tuy nhiên, vua nói: “Hãy để nó trở về nhà mình, nhưng nó sẽ không được gặp mặt ta”. Vậy, Áp-sa-lôm trở về nhà và không gặp mặt vua.

<sup>25</sup> Trong khắp Y-sơ-ra-ên, chẳng có ai được nhiều người khen là đẹp trai như Áp-sa-lôm. Từ lòng bàn chân cho đến đỉnh đầu, ông không có khiếm khuyết gì cả. <sup>26</sup> Cuối mỗi năm, ông phải cắt tóc vì chúng quá nặng. Số tóc cắt được nặng 200 siéc-ơ\* theo trái cân đá của hoàng gia.\* <sup>27</sup> Áp-sa-lôm có ba con trai và một con gái tên Ta-ma. Cô rất xinh đẹp.

**28** Áp-sa-lôm tiếp tục sống tại Giê-ru-sa-lem trọn hai năm mà không gặp mặt vua. **29** Vậy, Áp-sa-lôm cho gọi Giô-áp đến để nhờ ông vào gặp vua, nhưng Giô-áp không chịu đến. Áp-sa-lôm cho gọi lần thứ hai, nhưng Giô-áp vẫn từ chối. **30** Cuối cùng, Áp-sa-lôm bảo các tôi tớ: “Mảnh ruộng của Giô-áp nằm kế mảnh ruộng của ta và có trồng lúa mạch. Các ngươi hãy đốt nó cho ta”. Vậy, các tôi tớ của Áp-sa-lôm đốt mảnh ruộng của Giô-áp. **31** Giô-áp trời dậy, đến nhà Áp-sa-lôm và hỏi: “Sao các tôi tớ ông lại đốt mảnh ruộng của tôi?”. **32** Áp-sa-lôm nói với Giô-áp: “Này! Tôi đã sai người nói với ông: ‘Hãy đến đây để tôi nhờ ông vào hỏi vua rằng: “Con từ Ghê-su-rơ trở về làm gì? Thà ở lại đó còn hơn. Xin cho con gặp mặt vua. Nếu con có tội thì hãy giết con đi”’”.

**33** Vậy, Giô-áp vào thuật lại cho vua. Sau đó, vua gọi Áp-sa-lôm đến. Áp-sa-lôm vào gặp vua và sấp mặt xuống đất mà lạy. Rồi vua hôn Áp-sa-lôm.

<sup>^</sup> 2 Sa 14:7 Hay “người sót lại”.

<sup>^</sup> 2 Sa 14:26 Khoảng 2,3kg. Xem [Phụ lục B14](#).

<sup>^</sup> 2 Sa 14:26 Đây có thể là một trái cân chuẩn được giữ trong cung điện. Cũng có thể vì siéc-lơ hoàng gia khác với siéc-lơ thường.

**15** Sau những việc ấy, Áp-sa-lôm sắm sửa cho mình một cỗ xe ngựa cùng 50 người chạy trước mặt. <sup>2</sup> Áp-sa-lôm thường dậy sớm và đứng cạnh con đường dẫn vào cổng thành. Mỗi khi ai có việc kiện cáo đến gặp vua để được xét xử thì Áp-sa-lôm gọi người đó và hỏi: “Ông ở thành nào?”, người đó sẽ thưa: “Tôi tớ ngài thuộc một trong các chi phái Y-sơ-ra-ên”. <sup>3</sup> Lúc ấy, Áp-sa-lôm sẽ nói: “Này, vụ việc của ông thật đúng và chính đáng, nhưng không có ai thay mặt vua lắng nghe vụ việc của ông”. <sup>4</sup> Áp-sa-lôm nói tiếp: “Phải chi ta được bổ nhiệm làm quan xét trong xứ này! Lúc đó, những ai có việc kiện cáo hay cần được xét xử có thể đến gặp ta, nhất định ta sẽ xét xử cho họ một cách công bằng”.

<sup>5</sup> Khi có ai đến gần để lạy thì Áp-sa-lôm liền đưa tay đỡ lấy người mà hôn. <sup>6</sup> Áp-sa-lôm làm thế với hết thầy người Y-sơ-ra-ên muốn vào gặp vua xin xét xử. Vậy, ông chiếm được lòng người Y-sơ-ra-ên.

<sup>7</sup> Cuối bốn năm, \* Áp-sa-lôm thưa với vua: “Xin cho con đến Hép-rôn để thực hiện lời hứa nguyện con đã lập với Đức Giê-hô-va. <sup>8</sup> Vì khi sống tại Ghê-su-rơ xứ Sy-ri, tôi tớ vua có lập một lời hứa nguyện trọng thể rằng: ‘Nếu Đức Giê-hô-va mang con trở lại Giê-ru-sa-lem thì con sẽ dâng vật tế lễ cho \* Đức Giê-hô-va’”. <sup>9</sup> Vua nói: “Hãy đi bình an”. Áp-sa-lôm liền lên đường đến Hép-rôn.

<sup>10</sup> Bấy giờ, Áp-sa-lôm sai người do thám đi khắp các chi phái Y-sơ-ra-ên mà rằng: “Ngay khi nghe tiếng tù và, các ngươi hãy loan báo: ‘Áp-sa-lôm làm vua tại Hép-rôn!’”. <sup>11</sup> Cùng đi với Áp-sa-lôm là 200 người được mời từ Giê-ru-sa-lem. Họ chẳng nghi ngờ gì và không hay biết về chuyện đang xảy ra. <sup>12</sup> Khi dâng các vật tế lễ, Áp-sa-lôm sai mời cố vấn của Đa-vít là A-hi-tô-phe người Ghi-lô từ thành Ghi-lô đến. Âm mưu tạo phản ngày càng lan rộng và số người ủng hộ Áp-sa-lôm ngày càng đông.

<sup>13</sup> Một thời gian sau, có người đến báo cho Đa-vít: “Lòng người Y-sơ-ra-ên đã hướng về Áp-sa-lôm”. <sup>14</sup> Đa-vít liền nói với hết thầy tôi tớ ở cùng

mình tại Giê-ru-sa-lem rằng: “Hãy trỗi dậy, chúng ta hãy chạy trốn! Nếu không thì chẳng một ai thoát khỏi Áp-sa-lôm đâu! Đi mau, kéo nó bắt ngờ đuổi kịp, giáng tai họa trên chúng ta và dùng gươm hủy diệt thành này!”.

**15** Các tôi tớ vua tâu: “Bất cứ điều gì đức vua là chúa tôi quyết định thì các tôi tớ vua sẵn sàng tuân theo”. **16** Vậy, vua cùng hết thầy người nhà lên đường, nhưng để lại mười cung phi để trông coi cung điện. **17** Vua đi trước, mọi người theo sau và họ dừng lại tại Bết-mê-hác.

**18** Hết thầy các tôi tớ vua cùng tất cả người Kê-rê-thít, người Phê-lê-thít và người Ga-tha, tức 600 người nam đã theo vua từ Ga-tha, đều đi qua thung lũng khi vua duyệt binh. **19** Sau đó, vua hỏi Y-tai người Ga-tha: “Sao người lại đi với chúng ta? Hãy quay về sống với vua mới đi, vì người là người ngoại quốc và là một kẻ lưu vong. **20** Người chỉ mới đến đây hôm qua, lẽ nào hôm nay ta lại bắt người lang thang nay đây mai đó với ta sao? Hãy cùng anh em của mình quay về đi, nguyện Đức Giê-hô-va tỏ lòng yêu thương thành tín và lòng trung tín với người”. **21** Nhưng Y-tai đáp: “Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống và thật như đức vua là chúa tôi đang sống, đức vua là chúa tôi ở nơi nào thì tôi tớ ngài cũng sẽ ở nơi đó, dù sống hay chết!”. **22** Đa-vít nói với Y-tai: “Hãy băng qua thung lũng”. Vậy, Y-tai người Ga-tha băng qua thung lũng cùng tất cả người nam và con cái của mình.

**23** Hết thầy dân chúng khóc lớn tiếng khi những người đó băng qua thung lũng, còn vua thì đứng gần thung lũng Kít-rôn. Họ băng qua thung lũng, đến con đường dẫn vào hoang mạc. **24** Xa-đốc có mặt tại đó, và ở cùng ông là tất cả người Lê-vi khiêng hòm của giao ước Đức Chúa Trời. Họ đặt hòm ấy xuống; A-bi-a-tha đi lên khi những người đó đã ra khỏi thành. **25** Nhưng vua nói với Xa-đốc: “Hãy mang Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời trở về thành. Nếu ta được ơn trong mắt Đức Giê-hô-va thì ngài cũng sẽ mang ta về để ta nhìn thấy nó và nơi ngự của nó. **26** Nhưng nếu ngài nói: ‘Ta chẳng hài lòng về người’ thì nguyện ngài đối xử với ta theo bất cứ điều gì mắt ngài xem là đúng”. **27** Vua hỏi thầy tế lễ Xa-đốc: “Chẳng phải ông là nhà tiên kiến sao? Hãy trở về thành trong bình an và dẫn theo con trai của ông là A-hi-mát, cùng con trai của A-bi-a-tha là Giô-na-than. **28** Nay, ta sẽ đợi ở chỗ băng qua sông gần hoang mạc cho đến khi nhận được tin từ các ông”. **29** Vậy, Xa-đốc

và A-bi-a-tha mang Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời trở về thành Giê-ru-sa-lem và ở lại đó.

**30** Khi lên núi Ô-liu, Đa-vít vừa đi vừa khóc, ông trùm đầu và đi chân không. Hết thấy những người theo ông cũng trùm đầu và vừa đi vừa khóc.

**31** Đa-vít được báo rằng: “A-hi-tô-phe nằm trong số những kẻ đồng mưu với Áp-sa-lôm”. Đa-vít nói: “Ôi Đức Giê-hô-va, xin ngài khiến lời cố vấn của A-hi-tô-phe ra ngu dại!”.

**32** Khi Đa-vít đến đỉnh núi, là nơi người ta thường quỳ lạy Đức Chúa Trời, thì Hu-sai người Ạt-kít đã có mặt ở đó để đón vua, áo thụng của Hu-sai bị xé rách và đầu phủ bụi. **33** Tuy nhiên, Đa-vít nói với ông: “Nếu ông đi với ta thì ông sẽ trở thành gánh nặng cho ta. **34** Nhưng nếu ông trở lại thành và nói với Áp-sa-lôm rằng: ‘Ôi đức vua, tôi là tôi tớ của ngài. Trước kia, tôi là tôi tớ của cha ngài nhưng giờ đây tôi là tôi tớ ngài’ thì ông có thể thay ta phá hỏng lời cố vấn của A-hi-tô-phe. **35** Chẳng phải có hai thầy tế lễ Xa-đốc và A-bi-a-tha ở đó với ông sao? Ông phải thuật lại cho thầy tế lễ Xa-đốc và A-bi-a-tha mọi điều mình nghe được từ cung vua. **36** Kia! Hai con trai của họ là A-hi-mát con trai Xa-đốc và Giô-na-than con trai A-bi-a-tha cũng ở đó, các ông hãy nhờ hai người ấy báo cho ta mọi điều mình nghe được”. **37** Vậy, Hu-sai, bạn\* của Đa-vít, đi vào thành khi Áp-sa-lôm đang tiến vào Giê-ru-sa-lem.

^ 2 Sa 15:7 Cũng có thể là “40 năm”.

^ 2 Sa 15:8 Hay “sẽ thờ phượng”. Ds: “sẽ phục vụ”.

^ 2 Sa 15:37 Hay “người thân tín”.

**16** Khi Đa-vít qua đỉnh núi được một quãng thì Xíp-ba, người hầu của Mê-phi-bô-sét, đã có mặt ở đó để gặp vua. Ông đem theo một cặp lừa đã được thắng yên và chắt trên chúng 200 chiếc bánh, 100 bánh nho khô, 100 bánh làm từ trái cây mùa hè\* cùng một vò rượu nho lớn. **2** Vua hỏi Xíp-ba: “Người mang những thứ này đến làm gì?”. Xíp-ba đáp: “Mấy con lừa là để cho người nhà của vua cưỡi, bánh và trái cây mùa hè thì để cho các thanh niên ăn, còn rượu nho thì dành cho những người kiệt sức trong hoang mạc”. **3** Vua hỏi: “Con trai\* của chủ người đâu?”. Xíp-ba thưa: “Ông ta đang ở Giê-ru-sa-lem, vì ông ấy nói: ‘Hôm nay nhà Y-sơ-ra-ên sẽ trả lại cho ta vương quyền của cha ta’”. **4** Nghe vậy, vua nói với Xíp-ba: “Này! Mọi thứ của Mê-phi-bô-sét giờ thuộc về người”. Xíp-ba đáp: “Tôi xin cúi lạy ngài. Nguyên tôi được ơn trong mắt đức vua là chúa tôi”.

**5** Khi vua Đa-vít đến Ba-hu-rim thì một người thuộc gia tộc của nhà Sau-lơ tiến đến, đó là Si-mê-i, con trai Ghê-ra. Ông vừa lại gần vừa nguyên rủa lớn tiếng. **6** Ông ném đá vào Đa-vít và các tôi tớ vua, những người khác cùng các dũng sĩ đi bên phải và bên trái vua cũng bị ném đá. **7** Si-mê-i nguyên rủa rằng: “Hỡi kẻ mắc tội đổ máu, hỡi tên vô lại, hãy cút đi! Ra khỏi đây! **8** Đức Giê-hô-va đã đổ lại trên người tội làm đổ máu nhà Sau-lơ, là người đã bị người chiếm ngôi, nhưng Đức Giê-hô-va đã trao vương quyền vào tay Áp-sa-lôm, con trai người. Giờ thì tai họa giáng trên người, vì người là kẻ mắc tội đổ máu!”.

**9** A-bi-sai con trai Xê-ru-gia thưa với vua rằng: “Sao tên chó chết này lại dám nguyên rủa đức vua là chúa tôi? Xin để tôi qua chặt đầu hắn!”.

**10** Nhưng vua nói: “Hỡi các con trai Xê-ru-gia, chuyện của ta có can hệ gì đến các người? Cứ để hắn nguyên rủa ta, vì Đức Giê-hô-va đã phán với hắn rằng: ‘Hãy nguyên rủa Đa-vít!’”. Vậy thì ai dám nói: ‘Sao người lại làm thế?’”. **11** Sau đó, Đa-vít nói với A-bi-sai cùng các tôi tớ mình rằng: “Con trai ruột của ta, kẻ do chính ta sinh ra, còn tìm hại mạng sống ta, huống chi là tên Bên-gia-min này! Cứ để hắn nguyên rủa ta vì Đức Giê-hô-va đã bảo hắn



làm thế! <sup>12</sup> Biết đâu Đức Giê-hô-va sẽ nhìn thấy nỗi khổ của ta và Đức Giê-hô-va khôi phục phước lành cho ta, thay thế những lời nguyện rửa mà ta đã nghe hôm nay”. <sup>13</sup> Rồi Đa-vít cùng người của mình tiếp tục đi trên đường, còn Si-mê-i cứ đi dọc theo sườn núi, song song với Đa-vít. Ông vừa đi vừa nguyện rửa lớn tiếng, ném đá và bụi đất mù mịt.

<sup>14</sup> Cuối cùng, vua và hết thảy người theo mình cũng đến nơi, nhưng rất mệt mỏi. Họ nghỉ ngơi cho lại sức.

<sup>15</sup> Trong lúc đó, Áp-sa-lôm và những người Y-sơ-ra-ên đã đến Giê-ru-sa-lem, A-hi-tô-phe cũng đi cùng. <sup>16</sup> Khi Hu-sai người A-t-kít, bạn\* của Đa-vít, vào gặp Áp-sa-lôm thì ông nói: “Đức vua vạn tuế! Đức vua vạn tuế!”. <sup>17</sup> Áp-sa-lôm nói với Hu-sai rằng: “Đây là tình yêu thương thành tín mà người dành cho bạn mình sao? Sao người không đi cùng bạn của người?”. <sup>18</sup> Hu-sai đáp: “Không, tôi đứng về phía người được chọn bởi Đức Giê-hô-va, bởi dân tộc này và bởi hết thảy người nam Y-sơ-ra-ên. Tôi sẽ ở với người ấy. <sup>19</sup> Thật vậy, tôi sẽ phục vụ ai? Chẳng phải là con trai của bạn tôi sao? Tôi đã phục vụ cha ngài thế nào thì cũng sẽ phục vụ ngài thế ấy”.

<sup>20</sup> Rồi Áp-sa-lôm nói với A-hi-tô-phe: “Hãy cố vấn cho ta. Chúng ta nên làm gì?”. <sup>21</sup> A-hi-tô-phe đáp: “Hãy ăn nằm với các cung phi của cha ngài, tức những người được để lại trông coi cung điện. Rồi cả Y-sơ-ra-ên sẽ hay rằng ngài đã tự khiến mình trở thành một mùi hôi thối đối với cha ngài. Lúc đó, những người ủng hộ ngài sẽ được vững mạnh”. <sup>22</sup> Vậy, họ dựng một lều trên sân thượng cho Áp-sa-lôm. Áp-sa-lôm ăn nằm với các cung phi của cha mình trước mắt toàn thể Y-sơ-ra-ên.

<sup>23</sup> Vào thời ấy, lời cố vấn của A-hi-tô-phe được xem như lời phán của Đức Chúa Trời. Cả Đa-vít và Áp-sa-lôm đều coi trọng lời cố vấn của A-hi-tô-phe như vậy đó.

^ 2 Sa 16:1 Chủ yếu là trái vả, cũng có thể là trái chà là.

^ 2 Sa 16:3 Hay “Cháu nội”.

^ 2 Sa 16:16 Hay “người thân tín”.





**17** Sau đó, A-hi-tô-phe nói với Áp-sa-lôm: “Xin để tôi chọn 12.000 người và lên đường truy đuổi Đa-vít trong đêm nay. **2** Tôi sẽ tấn công khi ông ta mệt mỏi và kiệt sức, tôi sẽ khiến ông ta hoảng sợ; rồi hết thảy những người theo ông ta sẽ bỏ trốn. Tôi sẽ chỉ giết vua Đa-vít thôi. **3** Sau đó, tôi sẽ mang mọi người trở về với ngài. Mọi người có trở về hay không tùy thuộc vào điều xảy ra với người mà ngài đang tìm bắt. Rồi toàn dân sẽ có bình an”. **4** Lời đề nghị đó vừa ý Áp-sa-lôm và hết thảy trưởng lão Y-sơ-ra-ên.

**5** Tuy nhiên, Áp-sa-lôm lại nói: “Hãy gọi cả Hu-sai người A-t-kít đến để chúng ta nghe ý kiến ông ấy”. **6** Vậy, Hu-sai vào gặp Áp-sa-lôm. Áp-sa-lôm nói với ông: “A-hi-tô-phe đã cố vấn như thế. Chúng ta có nên làm theo không? Nếu không thì hãy cho chúng tôi biết ý kiến”. **7** Hu-sai đáp: “Trong trường hợp này, lời cố vấn của A-hi-tô-phe không đúng!”.

**8** Hu-sai nói tiếp: “Ngài biết rõ rằng cha ngài cùng các thuộc hạ là những dũng sĩ, và hiện giờ họ rất liêu lĩnh,\* như gấu mẹ lạc mất con giữa cánh đồng. Hơn nữa, cha ngài là chiến binh, ông ta sẽ không nghỉ qua đêm với dân chúng đâu. **9** Ngay lúc này, hẳn ông ta đang trốn trong các hang động\* hay một nơi nào đó. Nếu ông ta tấn công chúng ta trước thì những ai nghe đến đều sẽ nói rằng: ‘Những người theo Áp-sa-lôm đã bị đánh bại!’”. **10** Khi ấy, ngay cả người can đảm có trái tim sư tử cũng sẽ tan chảy trong sợ hãi, vì toàn thể Y-sơ-ra-ên đều biết cha ngài là một dũng sĩ, còn những người theo ông ta thì rất can đảm. **11** Tôi xin cố vấn như vậy: Ngài hãy tập hợp toàn thể Y-sơ-ra-ên, từ Đan đến Bê-e-sê-ba, nhiều như cát bờ biển. Hãy lãnh đạo họ ra trận. **12** Tìm thấy ông ta nơi nào, chúng ta sẽ tấn công nơi đó. Chúng ta sẽ ập trên ông ta như sương rơi trên đất; sẽ không một ai trong họ sống sót, ông ta và các thuộc hạ đều sẽ chết. **13** Nếu ông ta rút vào một thành, toàn thể Y-sơ-ra-ên sẽ mang dây thừng đến thành đó và kéo nó xuống thung lũng, cho đến khi không còn một viên sỏi nào”.

**14** Sau đó, Áp-sa-lôm và hết thầy người Y-sơ-ra-ên nói rằng: “Lời cố vấn của Hu-sai người A-t-kít hay hơn lời cố vấn của A-hi-tô-phe!”. Vì Đức Giê-hô-va đã nhất quyết\* phá hỏng lời cố vấn hợp lý của A-hi-tô-phe để Đức Giê-hô-va có thể giáng tai họa trên Áp-sa-lôm.

**15** Hu-sai nói với hai thầy tế lễ Xa-đốc và A-bi-a-tha: “Đây là điều A-hi-tô-phe đã cố vấn cho Áp-sa-lôm và các trưởng lão Y-sơ-ra-ên, còn đây là lời cố vấn của tôi. **16** Hãy mau sai người cảnh báo Đa-vít rằng: ‘Đêm nay, đừng ở lại chỗ qua sông trong hoang mạc mà hãy băng qua sông, nếu không thì vua cùng mọi người theo vua sẽ bị diệt sạch’”.

**17** Giô-na-than và A-hi-mát đang ở ngoài thành, tại Ên-rô-ghên, để không ai nhìn thấy. Vì vậy, một người tớ gái đến báo cho họ về mọi chuyện, và họ vội vã đi báo cho vua Đa-vít. **18** Nhưng có một thanh niên nhìn thấy họ và báo cho Áp-sa-lôm. Vậy, Giô-na-than và A-hi-mát liền đến nhà của một người ở Ba-hu-rim. Trong sân nhà ấy có một cái giếng, họ trèo xuống đó. **19** Vợ chủ nhà trải một tấm phủ lên miệng giếng rồi dùng ngũ cốc vụn che lại; không ai hay biết. **20** Các tớ Áp-sa-lôm đến nhà bà và hỏi: “A-hi-mát và Giô-na-than đâu?”. Bà đáp: “Tôi thấy họ đi về phía con sông”. Những kẻ đó truy lùng họ nhưng không tìm thấy nên trở về Giê-ru-sa-lem.

**21** Khi chúng đã đi khỏi thì A-hi-mát và Giô-na-than trèo ra khỏi giếng rồi đi báo tin cho vua Đa-vít. Họ nói với vua: “Ngài hãy trốn dậy và băng qua sông mau lên, vì A-hi-tô-phe đã bày mưu hại ngài”. **22** Ngay lập tức, Đa-vít cùng mọi người theo ông đều trốn dậy và băng qua sông Giô-đanh. Đến rạng đông, mọi người đều qua sông.

**23** A-hi-tô-phe thấy không ai làm theo lời cố vấn của mình thì thẳng lừa và trở về quê nhà. Sau khi căn dặn người nhà, ông treo cổ tự sát. Vậy, A-hi-tô-phe chết và được chôn trong mộ của tổ phụ.

**24** Trong lúc đó, Đa-vít đến Ma-ha-na-im, còn Áp-sa-lôm thì băng qua sông Giô-đanh cùng hết thầy người nam Y-sơ-ra-ên. **25** Áp-sa-lôm lập A-ma-sa làm chỉ huy quân đội thay cho Giô-áp; A-ma-sa là con trai của một người Y-sơ-ra-ên tên Gít-ra, là người đã ăn nằm với A-bi-ga-in con gái Na-hách,

chị em của Xê-ru-gia, mẹ Giô-áp. <sup>26</sup> Áp-sa-lôm và người Y-sơ-ra-ên đóng trại trong vùng đất thuộc Ga-la-át.

<sup>27</sup> Ngay khi Đa-vít đến Ma-ha-na-im thì Sô-bi con trai Na-hách, từ Ráp-ba thuộc dân Am-môn, và Ma-ki-rơ con trai A-mi-ên, từ Lô-đê-ba, cùng Bát-xi-lai người Ga-la-át, từ Rô-ghê-lim <sup>28</sup> mang đến giường, chậu, nồi đất, lúa mì, lúa mạch, bột, ngũ cốc rang, đậu tằm, đậu lăng, ngũ cốc khô, <sup>29</sup> mật, bơ, cừu và sữa đông. Họ mang các thứ ấy đến cho Đa-vít cùng những người theo ông, vì họ đã nói: “Trong hoang mạc, mọi người rất đói khát và mệt mỏi”.

<sup>^</sup> 2 Sa 17:8 Hay “cay đắng trong tâm hồn”.

<sup>^</sup> 2 Sa 17:9 Hay “các hồ; các khe núi”.

<sup>^</sup> 2 Sa 17:14 Hay “ra lệnh”.

**18** Sau đó, Đa-vít đếm số người nam theo mình rồi lập trên họ các người dẫn đầu của ngàn người và của trăm người. <sup>2</sup> Đa-vít phái đi một phần ba quân lính dưới quyền Giô-áp, một phần ba quân lính dưới quyền anh Giô-áp là A-bi-sai con trai Xê-ru-gia và một phần ba quân lính dưới quyền Y-tai người Ga-tha. Vua nói với họ: “Ta cũng sẽ đi với các ngươi”. <sup>3</sup> Nhưng họ thưa: “Đức vua đừng đi! Vì nếu chúng tôi có tháo chạy thì quân địch sẽ chẳng quan tâm đến chúng tôi; nếu một nửa số người trong chúng tôi bỏ mạng thì chúng cũng chẳng quan tâm, vì ngài đáng giá bằng 10.000 người chúng tôi. Vậy, sẽ tốt hơn nếu ngài cứu viện chúng tôi từ trong thành”. <sup>4</sup> Vua nói: “Ta sẽ làm điều các ngươi xem là tốt nhất”. Thế là vua Đa-vít đứng cạnh công thành và toàn thể quân lính ra trận theo đội ngũ hàng trăm hàng ngàn. <sup>5</sup> Vua ra lệnh cho Giô-áp, A-bi-sai và Y-tai rằng: “Hãy vì ta mà nương tay với chàng trai trẻ Áp-sa-lôm”. Khi vua truyền cho các thủ lĩnh mệnh lệnh liên quan đến Áp-sa-lôm, mọi người đều nghe thấy.

<sup>6</sup> Quân lính đi tranh chiến với người Y-sơ-ra-ên và trận chiến diễn ra trong rừng Ép-ra-im. <sup>7</sup> Người Y-sơ-ra-ên bị các tội tở của Đa-vít đánh bại và tổn thất nặng nề, tổng cộng có 20.000 người chết vào ngày đó. <sup>8</sup> Trận chiến lan rộng khắp vùng. Ngày hôm ấy, số người chết bởi những hiểm nguy trong rừng nhiều hơn số người chết bởi gươm.

<sup>9</sup> Cuối cùng, các tội tở Đa-vít bắt gặp Áp-sa-lôm đang cưới một con la. Con la đi dưới các nhánh chằng chịt của một cái cây lớn, và đầu Áp-sa-lôm vướng vào cây. Ông bị treo lơ lửng, còn con la thì đi mất. <sup>10</sup> Thấy vậy, một người đến báo với Giô-áp rằng: “Kìa! Tôi thấy Áp-sa-lôm bị treo trên một cái cây lớn”. <sup>11</sup> Giô-áp nói: “Thấy vậy sao ngươi không giết hẳn ngay cho hẳn rơi xuống đất? Thế thì hẳn ta đã sẵn lòng cho ngươi mười miếng bạc và một cái thắt lưng”. <sup>12</sup> Nhưng người đó đáp: “Dù có nhận được 1.000 miếng bạc, tôi cũng không dám giơ tay hại con trai vua, vì chúng tôi đã nghe vua ra lệnh cho ông, cho A-bi-sai và Y-tai rằng: ‘Bất luận các ngươi là ai thì cũng phải canh chừng chàng trai trẻ Áp-sa-lôm’”. <sup>13</sup> Nếu tôi trái lệnh và lấy mạng

Áp-sa-lôm thì chắc chắn vua sẽ biết, còn ông thì sẽ không bảo vệ tôi”.

**14** Giô-áp nói: “Ta không phỉ thì giờ với người nữa!”. Ông liền lấy ba cây cọc\* rồi đâm xuyên tim Áp-sa-lôm khi Áp-sa-lôm vẫn còn sống và bị treo trên cái cây lớn. **15** Sau đó, mười người hầu việc mang vũ khí của Giô-áp đi tới và đánh Áp-sa-lôm cho đến chết. **16** Giô-áp thổi tù và, quân lính ngưng truy đuổi người Y-sơ-ra-ên; vì Giô-áp bảo họ dừng lại. **17** Họ đem quăng Áp-sa-lôm vào một cái hố to trong rừng rồi chôn trên đó một đồng đá rất lớn. Toàn thể người Y-sơ-ra-ên chạy về nhà mình.

**18** Khi còn sống, Áp-sa-lôm đã dựng cho mình một cây trụ trong thung lũng Vua, vì ông nói rằng: “Ta không có con trai để lưu danh”. Bởi vậy, ông lấy tên mình đặt cho cây trụ đó, và nó được gọi là Đài Tưởng Niệm Áp-sa-lôm cho đến ngày nay.

**19** Con trai Xa-đốc là A-hi-mát nói: “Xin để tôi chạy đi báo tin cho vua vì Đức Giê-hô-va đã ban công lý cho vua khi giải thoát người khỏi các kẻ thù”.

**20** Nhưng Giô-áp nói: “Hôm nay, anh sẽ không đưa tin. Anh có thể báo tin vào ngày khác, nhưng sẽ không báo vào hôm nay vì con trai vua đã chết”.

**21** Sau đó, Giô-áp nói với một người Cút-sơ: “Hãy đi kể cho vua những gì người đã thấy”. Người đó quỳ lạy Giô-áp rồi lên đường. **22** A-hi-mát con trai Xa-đốc lại nói với Giô-áp rằng: “Dù có chuyện gì xảy ra thì cũng xin cho tôi chạy phía sau người Cút-sơ đó”. Nhưng Giô-áp nói: “Hỡi con trai, con chạy theo làm gì? Còn tin nào để báo nữa đâu?”. **23** A-hi-mát vẫn nói: “Dù có chuyện gì xảy ra thì cũng xin cho tôi chạy”. Vậy, Giô-áp nói: “Hãy chạy đi!”. A-hi-mát chạy theo con đường thuộc vùng sông Giô-đanh và dần dần qua mặt người Cút-sơ ấy.

**24** Lúc đó, Đa-vít đang ngồi giữa hai cổng thành và người lính canh đã đi lên mái của cổng ở cạnh tường. Người lính canh nhìn lên, thấy một người đang chạy một mình. **25** Ông thông báo cho vua. Vua nói: “Nếu chạy một mình thì hẳn là người báo tin”. Khi người đó tới gần, **26** người lính canh lại thấy một người khác cũng đang chạy. Người lính canh nói với người gác cổng: “Kìa! Có một người khác cũng chạy một mình!”. Vua nói: “Đó cũng là người đưa tin”. **27** Người lính canh nói: “Tôi thấy người chạy trước trông

giống A-hi-mát con trai Xa-đốc”. Vua bảo: “Đó là người tốt, anh ta sẽ mang tin tốt lành”. <sup>28</sup> A-hi-mát kêu lớn tiếng để báo cho vua rằng: “Mọi chuyện đều tốt lành!”. Rồi ông quỳ trước vua và sấp mặt xuống đất. Ông nói: “Nguyện Giê-hô-va Đức Chúa Trời của vua được khen ngợi, vì ngài đã phó những kẻ phản nghịch vào tay đức vua là chúa tôi!”.

<sup>29</sup> Tuy nhiên, vua lại hỏi: “Chàng trai trẻ Áp-sa-lôm có bình an không?”. A-hi-mát thưa: “Khi Giê-áp phái tôi cùng với tôi tở vua lên đường, tôi thấy náo động lắm nhưng không biết có chuyện gì”. <sup>30</sup> Vua nói: “Hãy đứng sang một bên”. A-hi-mát liền đứng sang một bên.

<sup>31</sup> Sau đó, người Cút-sơ đến và nói: “Xin đức vua là chúa tôi nhận tin này: Hôm nay, Đức Giê-hô-va đã ban công lý cho vua khi giải thoát vua khỏi tay của những kẻ phản nghịch”. <sup>32</sup> Nhưng vua hỏi người Cút-sơ ấy: “Chàng trai trẻ Áp-sa-lôm có bình an không?”. Người Cút-sơ thưa: “Nguyện mọi kẻ thù của vua cùng những kẻ phản nghịch muốn làm hại vua đều trở nên như người trai trẻ ấy!”.

<sup>33</sup> Nghe vậy, vua rất đau buồn. Ông vào phòng trên mái của cổng thành và than khóc. Đa-vít vừa đi vừa khóc rằng: “Ôi Áp-sa-lôm, con trai ta! Áp-sa-lôm, con trai ta! Ước gì ta chết thay cho con! Ôi Áp-sa-lôm, con trai ta! Con trai ta!”.

<sup>^</sup> 2 Sa 18:14 Cũng có thể là “phi tiêu; giáo”. Ds: “gậy”.

**19** Người ta báo cho Giô-áp: “Đức vua đang than khóc và thương tiếc Áp-sa-lôm”. **2** Thế nên, chiến thắng\* trong ngày đó trở thành nỗi tiếc thương của toàn dân vì họ hay rằng vua rất đau buồn về cái chết của con trai. **3** Hôm ấy, mọi người lạng lẽ trở về thành như một đám quân nhục nhã đã bỏ chạy khỏi chiến trường. **4** Vua Đa-vít che mặt lại và cứ than khóc lớn tiếng rằng: “Ôi Áp-sa-lôm, con trai ta! Áp-sa-lôm, con trai ta! Con trai ta!”.

**5** Giô-áp vào gặp vua và nói: “Hôm nay ngài đã làm hổ mặt tất cả tôi tớ mình, là những người vừa cứu mạng ngài, cứu mạng các con trai, con gái, vợ và cung phi của ngài. **6** Ngài yêu những kẻ ghét ngài và ghét những người yêu ngài, vì hôm nay ngài đã cho thấy rõ những thủ lĩnh cùng các tôi tớ chẳng có nghĩa lý gì với ngài. Tôi dám chắc nếu hôm nay chỉ một mình Áp-sa-lôm sống sót, còn tất cả chúng tôi đều chết hết thì ngài cũng hài lòng. **7** Bây giờ, ngài hãy đứng dậy và ra ngoài làm vững lòng các tôi tớ của mình đi, vì tôi chỉ Đức Giê-hô-va mà thề rằng nếu ngài không ra ngoài thì tối nay sẽ chẳng một ai ở lại với ngài. Điều đó còn tệ hơn mọi tai họa đã giáng trên ngài từ thời trai trẻ đến nay”. **8** Vậy, vua Đa-vít đứng dậy và đến ngồi tại cổng thành. Mọi người được thông báo: “Đức vua đang ngồi tại cổng thành”. Hết thầy đều đến trước mặt vua.

Nhưng người Y-sơ-ra-ên\* đã bỏ chạy về nhà mình. **9** Dân chúng trong mọi chi phái Y-sơ-ra-ên bàn với nhau: “Chính vua đã cứu chúng ta khỏi những kẻ thù và giải thoát chúng ta khỏi người Phi-li-tia; thế mà bây giờ vua phải bỏ xứ vì có Áp-sa-lôm. **10** Còn Áp-sa-lôm, kẻ mà chúng ta đã xức dầu để làm vua, đã bỏ mạng trên chiến trường. Sao anh em còn không chuẩn bị đón vua trở về?”.

**11** Vua Đa-vít sai người nói với hai thầy tế lễ Xa-đốc và A-bi-a-tha rằng: “Hãy nói với các trưởng lão Giu-đa như vậy: ‘Sao các ngươi lại là những kẻ cuối cùng đưa vua trở về cung điện, trong khi lời bàn của toàn thể Y-sơ-ra-ên đã thấu đến nơi ở của vua? **12** Các ngươi là anh em ta, là cốt nhục của ta.



Sao các ngươi lại là những kẻ cuối cùng đưa vua trở về?”. **13** Hãy nói với A-ma-sa rằng: ‘Chẳng phải ngươi là cốt nhục của ta sao? Nếu ngươi không trở thành tướng quân đội thay cho Giô-áp, nguyện Đức Chúa Trời trừng phạt ta nặng nề’”.

**14** Vậy, Đa-vít chiếm được lòng hết thảy người Giu-đa như thể lấy lòng một người. Họ gửi thông điệp cho vua rằng: “Xin ngài cùng mọi tôi tớ hãy trở về”.

**15** Vua lên đường trở về và đi đến sông Giô-đanh. Người Giu-đa đến Ghinh-ganh để đón và hộ tống vua qua sông. **16** Si-mê-i con trai Ghê-ra, người Bên-gia-min từ Ba-hu-rim, vội đi xuống cùng người Giu-đa để gặp vua Đa-vít, **17** và có 1.000 người Bên-gia-min đi chung với ông. Xíp-ba, người hầu trong nhà Sau-lơ, cùng 15 con trai và 20 tôi tớ cũng vội vàng đến sông Giô-đanh trước vua. **18** Ông\* băng qua chỗ cạn để đưa người nhà của vua qua sông và làm những gì vua cần. Khi vua sắp qua sông thì Si-mê-i con trai Ghê-ra sắp mình trước mặt vua. **19** Ông thưa với vua rằng: “Xin chúa đừng chấp tội và đừng nhớ đến lỗi lầm mà tôi tớ chúa đã làm vào ngày chúa tôi rời Giê-ru-sa-lem. Xin ngài đừng để bụng chuyện đó; **20** vì biết mình đã phạm tội nên hôm nay tôi tớ ngài là người đầu tiên của nhà Giô-sép đến đây để gặp đức vua là chúa tôi”.

**21** A-bi-sai con trai Xê-ru-gia liền lên tiếng: “Chẳng phải Si-mê-i đáng bị xử tử vì chuyện đó sao? Hắn đã nguyện rửa người được xúc dầu của Đức Giê-hô-va!”. **22** Nhưng Đa-vít nói: “Hỡi các con trai Xê-ru-gia, chuyện này có can hệ gì đến các ngươi mà hôm nay các ngươi lại chống đối ta? Hôm nay mà lại có người bị xử tử trong Y-sơ-ra-ên sao? Chẳng lẽ ta không biết hôm nay mình là vua trên Y-sơ-ra-ên sao?”. **23** Rồi vua nói với Si-mê-i: “Ngươi sẽ không chết đâu”. Vua lập lời thề với ông.

**24** Mê-phi-bô-sét, cháu nội Sau-lơ, cũng xuống gặp vua. Từ ngày vua ra đi cho đến ngày vua bình an trở về, ông không chăm sóc chân, cũng chẳng tĩa ria mép hay giặt quần áo. **25** Khi ông đến Giê-ru-sa-lem để gặp vua,\* vua hỏi: “Mê-phi-bô-sét, sao ngươi không đi cùng ta?”. **26** Ông đáp: “Ôi đức vua là chúa tôi, tôi tớ của tôi đã gạt tôi. Tôi có nói rằng: ‘Hãy thảnh yện lừa để ta

cưỡi và đi cùng vua’, vì tôi tớ ngài bị què. <sup>27</sup> Nhưng hăn đã vu khống tôi trước mặt đức vua là chúa tôi. Tuy nhiên, chúa tôi giống như thiên sứ của Đức Chúa Trời, ngài hãy làm điều mình xem là đúng. <sup>28</sup> Đức vua là chúa tôi đã có thể kết tội chết cả nhà cha tôi, nhưng ngài đã cho tôi tớ ngồi giữa những người ăn chung bàn với ngài. Vậy, tôi còn có quyền xin điều gì nơi ngài nữa sao?”.

<sup>29</sup> Vua nói với ông: “Người còn nói vậy làm gì? Ta đã quyết định rằng người và Xíp-ba hãy chia nhau phần đất ấy”. <sup>30</sup> Mê-phi-bô-sét thưa: “Cứ để hăn lấy hết cũng được, vì bây giờ đức vua là chúa tôi đã trở về nhà bình an”.

<sup>31</sup> Bát-xi-lai người Ga-la-át đi từ Rô-ghe-lim và hộ tống vua đến sông Giô-đanh. <sup>32</sup> Bát-xi-lai rất già, ông được 80 tuổi. Ông đã cung cấp thức ăn cho vua khi vua ở tại Ma-ha-na-im, vì Bát-xi-lai rất giàu có. <sup>33</sup> Vua nói với Bát-xi-lai: “Ông hãy qua sông với ta, rồi ta sẽ chu cấp thức ăn cho ông tại Giê-ru-sa-lem”. <sup>34</sup> Nhưng Bát-xi-lai thưa: “Đời tôi còn bao nhiêu ngày nữa đâu mà theo vua về Giê-ru-sa-lem? <sup>35</sup> Hiện nay tôi tớ ngài đã 80 tuổi rồi, còn có thể phân biệt tốt xấu sao? Còn có thể ném những gì mình ăn uống sao? Còn nghe được giọng của những người ca hát nam và nữ chăng? Vậy thì sao tôi tớ ngài lại chất thêm gánh nặng cho đức vua là chúa tôi? <sup>36</sup> Tôi tớ ngài đưa ngài đến sông Giô-đanh là đủ rồi. Ngài còn ban phần thưởng ấy cho tôi làm chi? <sup>37</sup> Xin để tôi tớ ngài trở về. Hãy để tôi qua đò trong thành của tôi, gần mộ cha mẹ tôi. Nhưng ở đây có Kim-ham tôi tớ ngài. Xin cho nó qua sông cùng đức vua là chúa tôi, ngài hãy đối xử với nó tùy ý ngài”.

<sup>38</sup> Vậy, vua Đa-vít nói: “Kim-ham sẽ qua sông cùng ta và ta sẽ đối xử với nó theo ý ông; ta sẽ làm mọi điều ông cầu xin”. <sup>39</sup> Mọi người bắt đầu băng qua sông Giô-đanh. Khi qua sông, vua hôn Bát-xi-lai và chúc phúc cho ông. Bát-xi-lai trở về nhà. <sup>40</sup> Khi vua đến Ghinh-ganh, Kim-ham cũng đi cùng. Toàn bộ người Giu-đa và một nửa dân Y-sơ-ra-ên hộ tống vua.

<sup>41</sup> Sau đó, hết thảy người Y-sơ-ra-ên đến gần và nói với vua rằng: “Sao anh em chúng tôi là người Giu-đa lại cướp mất vua, đưa vua cùng cả nhà và những người theo vua qua sông Giô-đanh?”. <sup>42</sup> Người Giu-đa trả lời: “Vì

vua có họ hàng với chúng tôi. Sao các ông lại nổi giận? Chúng tôi có ăn thứ gì hay nhận quà gì từ vua không?”.

**43** Tuy nhiên, người Y-sơ-ra-ên nói với người Giu-đa: “Chúng tôi có mười phần nơi vua Đa-vít nên chúng tôi có quyền về đức vua hơn các ông. Sao các ông lại khinh thường chúng tôi? Đáng lẽ chúng tôi phải là những người đầu tiên đưa vua trở về chứ?”. Nhưng lời lẽ của người Giu-đa thắng hơn\* lời lẽ của người Y-sơ-ra-ên.

<sup>^</sup> 2 Sa 19:2 Hay “sự giải cứu”.

<sup>^</sup> 2 Sa 19:8 Tức là những người đã ủng hộ Áp-sa-lôm.

<sup>^</sup> 2 Sa 19:18 Cũng có thể là “Họ”.

<sup>^</sup> 2 Sa 19:25 Cũng có thể là “từ Giê-ru-sa-lem đến gặp vua”.

<sup>^</sup> 2 Sa 19:43 Hay “gay gắt hơn”.

**20** Lúc bấy giờ, có một kẻ gây rối tên Sê-ba con trai Biéc-ri, người Bên-gia-min. Hắn thổi tù và, rồi nói rằng: “Chúng ta chẳng có phần gì nơi Đa-vít, cũng chẳng có phần thừa kế nơi con trai Giê-sê. Hỡi Y-sơ-ra-ên, mọi người hãy đi theo thần của mình!”\* **2** Vậy, hết thầy người Y-sơ-ra-ên đều bỏ Đa-vít mà theo Sê-ba con trai Biéc-ri; nhưng người Giu-đa vẫn theo sát vua từ sông Giô-đanh đến Giê-ru-sa-lem.

**3** Khi Đa-vít trở về cung điện tại Giê-ru-sa-lem, ông nhốt mười cung phi mà mình đã để lại trông coi cung điện trong một ngôi nhà có lính canh giữ. Ông cấp lương thực cho họ nhưng không ăn nằm với họ. Họ bị giam cho đến ngày qua đời, ở như các góa phụ dù chồng vẫn còn sống.

**4** Vua nói với A-ma-sa rằng: “Trong vòng ba ngày, hãy tập hợp người Giu-đa lại cho ta. Người cũng phải có mặt”. **5** Vậy, A-ma-sa đi tập hợp người Giu-đa, nhưng ông đến trễ hơn hạn định. **6** Sau đó, Đa-vít nói với A-bi-sai rằng: “Sê-ba con trai Biéc-ri có thể gây hại cho chúng ta hơn cả Áp-sa-lôm. Người hãy mang theo các tội tớ của chúa mình và truy đuổi Sê-ba, kéo hắn tìm được các thành kiên cố và thoát khỏi chúng ta”. **7** Quân lính của Giô-áp, người Kê-rê-thít, người Phê-lê-thít cùng hết thầy dũng sĩ đều theo ông lên đường. Họ rời Giê-ru-sa-lem để truy đuổi Sê-ba con trai Biéc-ri. **8** Khi họ đến gần tảng đá lớn ở Ga-ba-ôn thì A-ma-sa tới gặp họ. Giô-áp đang mặc binh phục, nơi thắt lưng có đeo một thanh gươm đã được tra vào vỏ. Khi Giô-áp bước lên phía trước, thanh gươm rơi ra ngoài.

**9** Giô-áp nói với A-ma-sa: “Người anh em của tôi có khỏe không?”. Rồi ông dùng tay phải nắm lấy râu của A-ma-sa như thể sắp hôn người. **10** A-ma-sa không đề phòng thanh gươm nơi tay Giô-áp. Giô-áp dùng nó đâm vào bụng A-ma-sa, khiến cho ruột rơi xuống đất; chỉ một nhát là đủ giết A-ma-sa, không cần đâm lần thứ hai. Sau đó, Giô-áp cùng anh mình là A-bi-sai lên đường truy đuổi Sê-ba con trai Biéc-ri.

**11** Một thanh niên dưới quyền Giô-áp, đứng cạnh A-ma-sa và nói: “Ai ở phe Giô-áp và thuộc về Đa-vít, hãy theo Giô-áp!”. **12** Lúc đó, A-ma-sa đang nằm giữa đường, mình đâm máu. Khi thấy mọi người đều dừng lại, người thanh niên kia đem ông ra khỏi đường, đến một cánh đồng. Anh ta lấy áo trải trên A-ma-sa vì thấy rằng mọi người đều dừng lại khi đến gần ông. **13** Sau khi A-ma-sa được đem ra khỏi đường, tất cả đều theo Giô-áp và truy đuổi Sê-ba con trai Biéc-ri.

**14** Sê-ba đi xuyên qua tất cả chi phái Y-sơ-ra-ên, đến thành A-bên thuộc Bết-ma-ca. Người Biéc-ri tập hợp lại và theo hấn vào thành.

**15** Giô-áp cùng quân lính bao vây hấn trong thành A-bên thuộc Bết-ma-ca. Giô-áp đắp ụ để đánh thành, bao quanh thành ấy là một mô đất. Quân lính của ông đào phía dưới tường thành để phá sập nó. **16** Một người đàn bà khôn ngoan từ trong thành gọi vọng ra: “Các ông ơi, xin hãy nghe! Xin các ông gọi Giô-áp đến đây để tôi nói chuyện với ông ấy”. **17** Khi Giô-áp đến gần, bà hỏi: “Ông có phải là Giô-áp không?”. Ông đáp: “Phải, chính ta”. Bà thưa: “Xin hãy nghe tôi tớ của ông”. Ông nói: “Ta đang nghe đây”. **18** Bà nói tiếp: “Trước đây, người ta luôn nói rằng: ‘Hãy đến thành A-bên mà hỏi, mọi vấn đề sẽ được giải quyết’”. **19** Tôi đại diện cho những người hiếu hòa và trung tín của Y-sơ-ra-ên. Ông đang tìm cách hủy diệt thành được xem như một người mẹ trong Y-sơ-ra-ên. Sao ông lại muốn xóa bỏ sản nghiệp của Đức Giê-hô-va?”. **20** Giô-áp trả lời: “Ta chẳng bao giờ muốn xóa bỏ và hủy diệt thành này. **21** Không hề! Nhưng có một kẻ từ vùng núi của Ép-ra-im tên là Sê-ba con trai Biéc-ri đã phản nghịch vua Đa-vít. Nếu các ngươi giao nộp hấn thì ta sẽ rút quân khỏi thành”. Bà nói với Giô-áp: “Này! Đầu của hấn sẽ được ném qua tường cho ông!”.

**22** Người đàn bà khôn ngoan ấy liền vào bàn tính với mọi người trong thành. Họ chặt đầu Sê-ba con trai Biéc-ri rồi ném cho Giô-áp. Giô-áp thổi tù và, quân lính giải tán khỏi thành và trở về nhà; còn ông thì về Giê-ru-sa-lem để gặp vua.

**23** Lúc đó, Giô-áp là chỉ huy của toàn bộ quân đội Y-sơ-ra-ên; con trai Giê-hô-gia-đa là Bê-na-gia cai quản người Kê-rê-thít và Phê-lê-thít. **24** A-đô-

ram cai quản những người bị gọi đi lao dịch; con trai A-hi-lút là Giê-hô-sa-phát làm sử quan. **25** Sê-gia làm thư ký; Xa-đốc và A-bi-a-tha làm thầy tế lễ. **26** Y-ra người Giai-rơ cũng làm quan nhất phẩm cho Đa-vít.

<sup>^</sup> 2 Sa 20:1 Cũng có thể là “hãy trở về lều mình”.

**21** Vào thời Đa-vít, có một nạn đói kéo dài ba năm liên tiếp. Đa-vít cầu hỏi Đức Giê-hô-va và Đức Giê-hô-va phán: “Sau-lơ cùng nhà của hắn đã mắc tội đổ máu, vì hắn đã sát hại dân Ga-ba-ôn”. <sup>2</sup> Vậy, vua Đa-vít cho gọi người Ga-ba-ôn đến để nói chuyện. (Người Ga-ba-ôn không thuộc dân Y-sơ-ra-ên, họ là những người A-mô-rít còn sót lại. Dân Y-sơ-ra-ên đã thề rằng sẽ tha cho họ, nhưng Sau-lơ lại tìm cách tiêu diệt họ vì ông quá sốt sắng với Y-sơ-ra-ên và Giu-đa). <sup>3</sup> Đa-vít nói với người Ga-ba-ôn: “Ta phải làm gì cho các ngươi? Ta có thể chuộc tội thế nào để các ngươi chúc phước cho sản nghiệp của Đức Giê-hô-va?”. <sup>4</sup> Người Ga-ba-ôn đáp: “Chuyện giữa chúng tôi với Sau-lơ cùng cả nhà ông ta không liên quan đến bạc hay vàng; chúng tôi cũng không thể giết một người nào trong Y-sơ-ra-ên”. Đa-vít bảo: “Ta sẽ làm bất cứ điều gì các ngươi nói”. <sup>5</sup> Họ thưa với vua: “Về người đã sát hại và âm mưu tiêu diệt chúng tôi trên toàn lãnh thổ Y-sơ-ra-ên, <sup>6</sup> xin giao cho chúng tôi bảy hậu duệ của ông ta. Chúng tôi sẽ treo xác họ trước mặt Đức Giê-hô-va tại Ghi-bê-át của Sau-lơ, là người Đức Giê-hô-va đã chọn”. Vua nói: “Ta sẽ giao họ cho các ngươi”.

<sup>7</sup> Nhưng vua động lòng trắc ẩn với Mê-phi-bô-sét, con trai Giô-na-than, cháu Sau-lơ, vì lời thề Đa-vít đã lập với con trai Sau-lơ là Giô-na-than trước mặt Đức Giê-hô-va. <sup>8</sup> Vậy, vua bắt Át-mô-ni và Mê-phi-bô-sét, hai con trai mà Rít-ba con gái Ai-gia đã sinh cho Sau-lơ, cùng với năm con trai mà Mi-canh\* con gái Sau-lơ đã sinh cho Át-ri-ên, con trai Bát-xi-lai người Mê-hô-la. <sup>9</sup> Vua giao họ cho người Ga-ba-ôn. Người Ga-ba-ôn treo xác họ trên núi trước mặt Đức Giê-hô-va. Cả bảy người đều chết chung với nhau; họ bị xử tử vào những ngày đầu của mùa gặt, khi kỳ thu hoạch lúa mạch bắt đầu.

<sup>10</sup> Sau đó, con gái Ai-gia là Rít-ba lấy vải thô trải trên tảng đá từ đầu mùa gặt cho đến khi mưa rơi trên các xác chết. Bà không cho chim trời đậu trên họ vào ban ngày, cũng chẳng cho thú dữ đến gần vào ban đêm.

<sup>11</sup> Người ta kể cho Đa-vít nghe việc làm của con gái Ai-gia là Rít-ba, cung phi của Sau-lơ. <sup>12</sup> Đa-vít lấy hài cốt của Sau-lơ và hài cốt của Giô-na-than,

con trai Sau-lơ, từ các lãnh đạo\* của Gia-be-ga-la-át, là những người đã cướp xác Sau-lơ và Giô-na-than khỏi quảng trường Bết-san, nơi dân Phi-li-tia treo xác hai người ấy trong ngày chúng giết Sau-lơ tại Ghinh-bô-a. **13** Vua mang hài cốt của Sau-lơ và Giô-na-than đi khỏi đó. Người ta cũng thu gom hài cốt của những người đã bị xử tử. **14** Họ chôn hài cốt của Sau-lơ và Giô-na-than tại vùng đất của Bên-gia-min ở Xê-la, trong mộ của Kích, cha Sau-lơ. Sau khi họ làm theo mọi điều vua truyền, Đức Chúa Trời nhậm lời họ cầu xin liên quan đến đất đai.

**15** Một lần nữa, giữa người Phi-li-tia và dân Y-sơ-ra-ên lại xảy ra chiến tranh. Đa-vít cùng các tôi tớ ra trận chiến đấu với người Phi-li-tia, nhưng ông bị đuổi sức. **16** Ít-bi-bê-nốp, con cháu của dân Rê-pha-im, có một cây giáo bằng đồng nặng 300 siéc-lơ\* và đeo một thanh gươm mới. Hắn định giết Đa-vít. **17** A-bi-sai con trai Xê-ru-gia liền xông đến cứu Đa-vít, đánh hạ tên Phi-li-tia kia và giết hắn. Lúc ấy, những người theo Đa-vít thề với vua rằng: “Đức vua không được ra trận với chúng tôi nữa! Ngài không được dập tắt ngọn đèn của Y-sơ-ra-ên!”.

**18** Sau đó, lại có chiến tranh với người Phi-li-tia tại Góp. Lần này Si-bê-cai người Hu-sa giết được Sáp, là con cháu của dân Rê-pha-im.

**19** Lại có chiến tranh với người Phi-li-tia tại Góp. Ên-ca-nan, con trai Gia-a-rê-ô-rê-ghim người Bết-lê-hem, giết được Gô-li-át người Ga-tha. Cán giáo của Gô-li-át giống như cái thanh của thợ dệt.

**20** Chiến tranh lại nổ ra ở Ga-tha. Tại đó có một người to lớn khác thường, mỗi bàn tay và bàn chân đều có 6 ngón, tổng cộng 24 ngón; hắn cũng là con cháu của dân Rê-pha-im. **21** Hắn cứ chế nhạo dân Y-sơ-ra-ên. Do đó, Giô-na-than, con của anh trai Đa-vít là Si-mê-i, đã giết chết hắn.

**22** Bốn kẻ đó là con cháu của dân Rê-pha-im tại Ga-tha. Chúng đều chết dưới tay Đa-vít và các tôi tớ của ông.

^ 2 Sa 21:8 Cũng có thể là “Mê-ráp”.

^ 2 Sa 21:12 Cũng có thể là “các chủ đất”.

^ 2 Sa 21:16 Khoảng 3,42kg. Xem Phụ lục B14.





**22** Vào ngày Đa-vít được Đức Giê-hô-va giải cứu khỏi tay mọi kẻ thù và khỏi tay Sau-lơ, ông dâng bài ca này cho Đức Giê-hô-va:

**2** “Đức Giê-hô-va là vách đá và thành lũy, đáng giải thoát con.

**3** Đức Chúa Trời của con là vàng đá mà con trú náu,

Là tấm khiên và sừng\* giải cứu,\* nơi trú náu an toàn\* của con,

Là nơi con chạy đến, là đáng giải cứu con; ngài cứu con khỏi sự hung bạo.

**4** Con kêu cầu Đức Giê-hô-va, đáng xứng với muôn lời ngợi khen,

Nên được cứu khỏi bọn thù nghịch.

**5** Các ngọn sóng chết chóc đập quanh con;

Quân vô lại khác nào lũ quét làm con kinh hãi.

**6** Dây mô mả\* siết chặt lấy con,

Con đối mặt với bấy sự chết.

**7** Trong cơn khốn khổ, con kêu cầu đến Đức Giê-hô-va,

Không ngớt kêu cầu Đức Chúa Trời mình.

Từ nơi đền thánh, ngài nghe tiếng con,

Tiếng con kêu cứu thấu đến tai ngài.

**8** Bấy giờ trái đất rung động lay chuyển;

Nền các tầng trời lung lay, rung động không ngừng

Vì ngài đã bị chọc giận.

**9** Từ nơi mũi ngài khói bốc lên,

Từ miệng phát ra lửa thiêu nướ,

- Nơi ngài bùng cháy than lửa đỏ.
- 10** Tầng trời lún sâu khi ngài xuống,  
Mây đen dày đặc dưới chân ngài.
- 11** Ngự trên chê-rúp, ngài bay đến;  
Trên cánh thần linh,\* ngài hiện ra.
- 12** Ngài lấy bóng tối bao phủ mình như mái lều,  
Một mái lều bằng mây đen nặng hạt.
- 13** Từ trong ánh sáng phía trước ngài, than lửa bùng lên.
- 14** Đức Giê-hô-va nổi sấm từ trời;  
Chính Đấng Tồi Cao cất tiếng vang rền.
- 15** Ngài bắn tên ra, kẻ thù tan tác;  
Ngài phóng tia chớp, bọn chúng hoảng loạn.
- 16** Đáy biển lộ ra;  
Nền móng đất đai phơi trần  
Bởi lời quở trách của Đức Giê-hô-va,  
Bởi luồng hơi mạnh từ mũi ngài.
- 17** Từ trên nơi cao, tay ngài vớt xuống,  
Nắm chặt lấy con, kéo khỏi nước sâu.
- 18** Ngài giải thoát con khỏi kẻ thù mạnh mẽ,  
Khỏi bọn thù ghét vốn mạnh mẽ hơn con.
- 19** Chúng đối đầu với con vào ngày con gặp họa,  
Nhưng Đức Giê-hô-va là nguồn yểm trợ con.
- 20** Ngài đem con đến một chôn an toàn,\*  
Đẹp lòng về con nên ngài giải thoát.

- 21 Đức Giê-hô-va ban thưởng tùy theo sự công chính con,  
Đáp lại tùy theo tay trong sạch\* con;
- 22 Bởi con gìn giữ đường lối Đức Giê-hô-va,  
Chẳng hề làm ác mà bỏ Đức Chúa Trời con.
- 23 Mọi mệnh lệnh ngài đều ở trước mặt,  
Con chẳng đi chệch các luật lệ ngài.
- 24 Con quyết trọn vẹn trước mặt ngài luôn  
Và quyết giữ mình không phạm lỗi lầm.
- 25 Nguyên Đức Giê-hô-va đáp lại tùy theo sự công chính con,  
Tùy theo sự trong sạch con trước mặt ngài.
- 26 Đối cùng người thành tín, ngài đối xử thành tín;  
Đối cùng người trọn vẹn và hùng mạnh, ngài đối xử trọn vẹn;
- 27 Đối cùng người trong sạch, ngài tỏ ra trong sạch;  
Đối cùng kẻ gian xảo, ngài tỏ ra khôn khéo;
- 28 Bởi ngài cứu vớt người khiêm nhường,  
Nhưng mắt ngài nghịch lại kẻ cao ngạo và hạ chúng xuống.
- 29 Lạy Đức Giê-hô-va, ngài là ngọn đèn của con;  
Chính Đức Giê-hô-va soi sáng bóng tối bao phủ con.
- 30 Nhờ sự giúp đỡ ngài, con đánh toán giặc cướp;  
Nhờ sức Đức Chúa Trời, con vượt bức tường cản.
- 31 Đường lối Đức Chúa Trời là hoàn hảo,  
Lời phán Đức Giê-hô-va là thanh cao.\*  
Ngài là tấm khiên cho hết thảy ai náu thân nơi ngài.
- 32 Có ai là Đức Chúa Trời ngoài Đức Giê-hô-va?

Có ai là vàng đá ngoài Đức Chúa Trời của chúng ta?

- 33** Đức Chúa Trời là thành trì vững chắc của con,  
Ngài khiến đường con suôn sẻ bằng phẳng.
- 34** Ngài khiến chân con vững tựa chân nai;  
Ngài cho con đứng trên những nơi cao.
- 35** Ngài luyện tay con để đi chinh chiến,  
Hai cánh tay này kéo cong cung đồng.
- 36** Ngài ban cho con tấm khiên giải cứu;  
Nhờ ngài khiêm nhường, con nên cao trọng.
- 37** Ngài mở rộng lối cho bước chân con,  
Thế nên chân\* con không phải trượt ngã.
- 38** Con sẽ săn đuổi, tiêu diệt kẻ thù,  
Chỉ quay trở về khi xóa sổ chúng.
- 39** Con sẽ xóa sạch và giày đạp chúng, để chúng không dậy nổi;  
Chúng sẽ ngã gục dưới bàn chân con.
- 40** Ngài trang bị sức cho con ra trận,  
Khiến quân thù địch ngã quy dưới chân.
- 41** Ngài khiến quân thù rút lui tháo chạy\*  
Nên con diệt sạch những kẻ ghét mình.\*
- 42** Chúng cầu xin cứu giúp nhưng chẳng ai giải cứu,  
Cầu Đức Giê-hô-va nhưng ngài nào đáp lời.
- 43** Con sẽ nghiền chúng ra nhỏ như bụi đất;  
Con sẽ đập tan và giẫm trên chúng khác nào bùn ngoài đường.
- 44** Ngài sẽ giải thoát con khỏi lời dân nhiếc móc.

- Ngài sẽ bảo vệ con để con làm đầu của các nước;  
Dân mà con không biết cũng sẽ thần phục con.
- 45** Dân ngoại sẽ khúm núm mà đến trước mặt con;  
Điều họ nghe về con sẽ khiến họ vâng phục.
- 46** Dân ngoại sẽ héo mòn, mất hết cả nhuệ khí;  
Chúng nó sẽ run rẩy bước ra khỏi thành trì.
- 47** Đức Giê-hô-va hằng sống! Đáng chúc tụng Vàng Đá con!  
Nguyện Đức Chúa Trời, vàng đá của sự giải cứu con được tôn cao.
- 48** Đức Chúa Trời nay báo thù cho con,  
Bắt muôn dân hàng phục dưới chân con.
- 49** Ngài giải thoát con khỏi quân thù,  
Nâng con lên trên bộn tấn công con,  
Giải cứu khỏi kẻ hung hăng bạo tàn.
- 50** Thế nên giữa muôn nước, con sẽ tạ ơn ngài;  
Lạy Đức Giê-hô-va, con sẽ hát chúc tụng\* danh ngài rằng:
- 51** Ngài làm những cuộc giải cứu\* vĩ đại cho vua mình chọn,  
Tỏ lòng yêu thương thành tín với người được ngài xúc dầu,  
Tức với Đa-vít và dòng dõi người cho đến mãi mãi”.

<sup>^</sup> 2 Sa 22:3 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

<sup>^</sup> 2 Sa 22:3 Hay “và đáng giải cứu mạnh mẽ”.

<sup>^</sup> 2 Sa 22:3 Hay “nơi cao an toàn”.

<sup>^</sup> 2 Sa 22:6 Hay “Sê-ôn”, tức là mồ mả chung của nhân loại. Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

<sup>^</sup> 2 Sa 22:11 Hay “cánh gió”.

<sup>^</sup> 2 Sa 22:20 Hay “chôn thoáng đấng”.

^ 2 Sa 22:21 Hay “vô tội”.

^ 2 Sa 22:31 Từ nguyên ngữ Hê-bơ-rơ nói đến việc tinh luyện kim loại bằng cách nấu chảy.

^ 2 Sa 22:37 Hay “mắt cá chân”.

^ 2 Sa 22:41 Hay “đưa lưng cho con”.

^ 2 Sa 22:41 Ds: “khiến những kẻ ghét mình im hơi lặng tiếng”.

^ 2 Sa 22:50 Hay “trỗi nhạc lên cho”.

^ 2 Sa 22:51 Hay “chiến thắng”.

**23** Đây là những lời cuối cùng của Đa-vít:

“Lời của Đa-vít con trai Giê-sê,  
Lời của người đã được nâng lên cao,  
Được Đức Chúa Trời của Gia-cốp xúc dầu,  
Người hát những bài ca Y-sơ-ra-ên với giọng êm dịu.

**2** Thần khí Đức Giê-hô-va phán qua tôi;  
Lời ngài ngự trên lưỡi tôi.

**3** Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán,  
Vàng Đá của Y-sơ-ra-ên nói với tôi:

‘Khi người công chính cai trị nhân loại,  
Trị vì trong sự kính sợ Đức Chúa Trời

**4** Thì sẽ như ban ngày có ánh dương chiếu rọi,  
Nhu buổi mai không gợn chút mây,  
Nhu ánh sáng rục rỡ sau mưa,  
Làm cỏ cây mọc lên từ đất’.

**5** Trước mặt Chúa, nhà của tôi chẳng như thế sao?

Vì ngài lập giao ước đời đời với tôi,  
Sắp đặt nó tỉ mỉ và bảo đảm.

Chẳng phải vì đó là sự giải cứu trọn vẹn và toàn bộ niềm vui của tôi  
Nên ngài làm cho nhà tôi gia tăng sao?

**6** Nhưng kẻ vô lại bị ném đi như gai góc,  
Bởi chẳng thể dùng tay mà bắt chúng.



**7** Khi chạm vào chúng,

Người ta phải trang bị sắt và cán giáo.

Chúng phải bị thiêu rụi tại chỗ mình”.

**8** Đây là tên các chiến binh dũng mãnh của Đa-vít: Giô-sép-ba-sê-bết người Tách-kê-môn, đứng đầu bộ ba chiến binh. Ông đã vung giáo giết 800 người một lúc. **9** Tiếp theo là Ê-lê-a-xa, con trai Đô-đô thuộc con cháu A-hô-hi. Ông nằm trong số ba chiến binh dũng mãnh đi theo Đa-vít khi họ chế nhạo người Phi-li-tia. Họ đã tập hợp để ra trận. Khi quân Y-sơ-ra-ên rút lui, **10** Ê-lê-a-xa đã giữ vững vị trí và tiếp tục đánh giết người Phi-li-tia cho đến khi cánh tay ông mỏi nhừ và bàn tay cứng lại vì cầm gươm quá lâu. Vào ngày đó, Đức Giê-hô-va ban cho họ một trận đại thắng;\* người Y-sơ-ra-ên quay lại phía sau ông để lấy đồ từ các xác chết.

**11** Tiếp theo là Sam-ma, con trai A-ghi người Ha-ra. Dân Phi-li-tia đã tập hợp tại Lê-chi, nơi có một cánh đồng đầy đậu lăng; người Y-sơ-ra-ên bỏ chạy vì có dân Phi-li-tia. **12** Nhưng Sam-ma đứng giữa cánh đồng để bảo vệ nó và tiếp tục đánh giết người Phi-li-tia. Nhờ vậy, Đức Giê-hô-va ban cho họ một trận đại thắng.\*

**13** Vào mùa gặt, ba trong số 30 người đứng đầu đã đi gặp Đa-vít tại hang A-đu-lam. Lúc ấy, một nhóm lính Phi-li-tia đang đóng trại trong thung lũng Rê-pha-im. **14** Khi đó, Đa-vít đang ở nơi kiên cố, và có một đồn trú của người Phi-li-tia ở Bết-lê-hem. **15** Đa-vít bày tỏ mong ước của mình rằng: “Ước gì ta được uống nước từ bể cạnh cổng thành Bết-lê-hem!”. **16** Thế là ba chiến binh dũng mãnh ấy xông vào trại quân của người Phi-li-tia, múc nước từ bể cạnh cổng thành Bết-lê-hem rồi mang về cho Đa-vít; nhưng Đa-vít không chịu uống mà đổ nó ra dâng cho Đức Giê-hô-va. **17** Ông nói: “Ôi Đức Giê-hô-va, con chẳng thể uống nước này! Làm sao con có thể uống máu của những người đã liều mạng sống mình?”. Vậy, ông không chịu uống. Đó là điều ba chiến binh dũng mãnh của Đa-vít đã làm.

**18** A-bi-sai anh Giô-áp, con trai Xê-ru-gia, là người đứng đầu một bộ ba khác. Ông đã vung giáo giết 300 người và cũng nổi danh như ba người kia.

**19** Dù được tôn trọng nhất trong bộ ba ấy và là thủ lĩnh của họ nhưng ông không được kể vào nhóm ba chiến binh dũng mãnh đầu tiên.

**20** Bê-na-gia con trai Giê-hô-gia-đa là một người can đảm và lập được nhiều chiến công tại Cáp-xê-ên. Ông đã giết hai con trai của A-ri-ên người Mô-áp và xuống hố nước giết một con sư tử vào ngày mưa tuyết. **21** Ngoài ra, ông còn giết một người Ai Cập to lớn khác thường. Dù hắn có giáo trong tay nhưng ông vẫn cầm gậy tiến đến, giật lấy giáo khỏi tay hắn và dùng chính ngọn giáo ấy mà giết hắn. **22** Đó là những việc Bê-na-gia con trai Giê-hô-gia-đa đã làm. Ông cũng nổi danh như ba chiến binh dũng mãnh kia.

**23** Dù được tôn trọng hơn nhóm 30 người nhưng ông không được kể vào nhóm ba chiến binh dũng mãnh. Tuy nhiên, Đa-vít lập ông làm chỉ huy lính thị vệ.

**24** A-sa-ên em Giô-áp cũng nằm trong nhóm 30 người: Ên-ca-nan con trai Đô-đô ở Bết-lê-hem, **25** Sam-ma người Ha-rốt, Ê-li-ca người Ha-rốt, **26** Hê-lết người Phê-lết, Y-ra con trai Y-ke người Thê-cô-a, **27** A-bi-ê-xe người A-na-tốt, Mê-bô-nai người Hu-sa, **28** Xanh-môn người A-hô-hi, Ma-ha-rai người Nê-tô-pha, **29** Hê-lép con trai Ba-a-nát người Nê-tô-pha, Y-tai con trai Ri-bai ở Ghi-bê-át, thuộc chi phái Bên-gia-min, **30** Bê-na-gia người Phi-ra-thôn, Hi-đai ở các khe núi Ga-ách, **31** A-bi-anh-bôn người A-ra-ba, Ách-ma-vết người Bạt-cum, **32** Ê-li-a-ba người Sa-an-bim, các con trai của Gia-sen, Giô-na-than, **33** Sam-ma người Ha-ra, A-hi-giam con trai Sa-rắc người Ha-ra, **34** Ê-li-phê-lết con trai A-cạt-bai cháu của người Ma-a-cát, Ê-li-am con trai A-hi-tô-phe người Ghi-lô, **35** Hết-rô người Cạt-mên, Pha-rai người A-ráp, **36** Di-ganh con trai Na-than ở Xô-ba, Ba-ni người Gát, **37** Xê-léc người Am-môn, Na-ha-rai người Bê-e-rốt, là người mang vũ khí cho Giô-áp con trai Xê-ru-gia, **38** Y-ra người Gít-ri, Ga-rép người Gít-ri **39** và U-ri-a người Hêch. Tổng cộng 37 người.

<sup>^</sup> 2 Sa 23:10 Hay “sự giải cứu”.

<sup>^</sup> 2 Sa 23:12 Hay “sự giải cứu”.



**24** Con giận của Đức Giê-hô-va lại nổi phùng lên cùng dân Y-sơ-ra-ên khi có kẻ xúi giục Đa-vít rằng: “Hãy đếm dân số Y-sơ-ra-ên và Giu-đa”.

<sup>2</sup> Vua nói với người đang ở bên mình là tướng quân đội Giô-áp: “Hãy đi khắp các chi phái Y-sơ-ra-ên, từ Đan đến Bê-e-sê-ba, và lập danh sách dân chúng để ta biết tổng số dân”. <sup>3</sup> Nhưng Giô-áp thưa: “Nguyện Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ngài khiến dân chúng gia tăng gấp trăm lần và nguyện mắt của đức vua là chúa tôi thấy được điều đó. Nhưng sao đức vua là chúa tôi lại muốn làm một việc như vậy?”.

<sup>4</sup> Tuy nhiên, lời của vua thắng hơn Giô-áp và các tướng quân đội. Vậy, Giô-áp cùng các tướng quân đội lui khỏi vua và đi lập danh sách dân Y-sơ-ra-ên. <sup>5</sup> Họ băng qua sông Giô-đanh và đóng trại tại A-rô-e, về bên phải\* của thành ở giữa thung lũng, về phía vùng đất của người Gát, rồi đi tiếp đến Gia-ê-xe. <sup>6</sup> Sau đó, họ đến Ga-la-át và vùng Ta-tim-hốt-si, rồi tiếp tục đến Đan-gia-an và đi vòng tới Si-đôn. <sup>7</sup> Tiếp theo, họ đến thành lũy Ty-rơ cùng hết thảy các thành của dân Hê-vít và dân Ca-na-an. Cuối cùng, họ đến vùng Nê-ghep của Giu-đa ở Bê-e-sê-ba. <sup>8</sup> Vậy, họ đã đi khắp xứ, rồi trở về Giê-ru-sa-lem sau chín tháng và 20 ngày. <sup>9</sup> Giô-áp trình lên vua tổng số dân đã được đăng ký. Tổng cộng Y-sơ-ra-ên có 800.000 chiến binh được trang bị gươm, còn Giu-đa thì có 500.000.

<sup>10</sup> Nhưng sau khi Đa-vít đếm dân số, lòng\* ông rất hối hận. Ông thưa với Đức Giê-hô-va: “Con đã phạm tội trọng khi làm điều này. Ôi Đức Giê-hô-va, xin tha thứ lỗi lầm của tôi tớ ngài, vì con đã hành động thật ngu xuẩn”.

<sup>11</sup> Khi vua thức dậy vào buổi sáng, có lời Đức Giê-hô-va truyền cho nhà tiên tri Gát, là người thuật lại khái tượng cho Đa-vít, rằng: <sup>12</sup> “Hãy đi và nói với Đa-vít như vậy: ‘Đây là lời Đức Giê-hô-va đã phán: “Ta cho con ba sự lựa chọn. Hãy chọn một để ta giáng nó trên con”’”. <sup>13</sup> Vậy, Gát đến gặp Đa-vít và nói: “Vua chọn điều nào: Bảy năm đói kém xảy đến trên xứ? Hay ba tháng trốn chạy khỏi sự truy đuổi của quân địch? Hay ba ngày dịch bệnh hoành hành trong xứ? Vậy, vua hãy cân nhắc kỹ xem tôi nên thưa lại thế nào

với đáng sai tôi đến”. **14** Đa-vít nói với Gát: “Thật khôn khổ cho ta! Xin để chúng ta rơi vào tay Đức Giê-hô-va, vì lòng thương xót của ngài rất lớn, còn hơn là để ta sa vào tay loài người”.

**15** Rồi Đức Giê-hô-va giáng một dịch bệnh trên Y-sơ-ra-ên từ sáng hôm đó cho đến thời điểm đã ấn định nên có 70.000 người mất mạng, từ Đan đến Bê-e-sê-ba. **16** Khi thiên sứ giơ tay về phía Giê-ru-sa-lem để hủy diệt thì Đức Giê-hô-va lấy làm tiếc\* về tai họa ấy. Ngài phán với thiên sứ đang hủy diệt dân chúng rằng: “Đủ rồi! Giờ hãy bỏ tay xuống!”. Lúc ấy, thiên sứ của Đức Giê-hô-va đang ở gần sân đập lúa của A-rau-na người Giê-bu.

**17** Khi thấy thiên sứ hủy diệt dân chúng, Đa-vít thưa với Đức Giê-hô-va rằng: “Con chính là kẻ phạm tội và làm điều sai trái, nhưng những người này\* đã làm gì nên tội? Xin hãy giáng tay ngài trên con và nhà cha con”.

**18** Vào ngày đó, Gát đến nói với Đa-vít rằng: “Vua hãy đi lên và lập một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va trên sân đập lúa của A-rau-na người Giê-bu”.

**19** Vậy, Đa-vít đi lên theo lời Gát, đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dặn.

**20** Khi A-rau-na nhìn xuống, thấy vua cùng các tôi tớ đang đi về hướng mình thì liền ra quỳ sấp mặt xuống đất trước vua. **21** A-rau-na hỏi: “Có chuyện gì mà đức vua là chúa tôi lại đến gặp tôi tớ ngài?”. Đa-vít đáp: “Ta muốn mua sân đập lúa của ngươi để xây một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va, hầu tai họa đang hoành hành trên dân chúng có thể ngừng lại”. **22** Nhưng A-rau-na thưa: “Xin đức vua là chúa tôi cứ lấy nó và dâng vật gì ngài muốn. Ở đây có bò để làm lễ vật thiêu, ván đập lúa và vật dụng trên mấy con bò để làm củi.

**23** Thưa đức vua, A-rau-na xin dâng hết cho ngài”. Rồi ông nói tiếp: “Nguyện Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban ơn cho ngài”.

**24** Nhưng vua nói với A-rau-na rằng: “Không, ta phải trả tiền để mua nó. Ta sẽ không dâng lên Giê-hô-va Đức Chúa Trời các vật tế lễ thiêu mà mình chẳng tốn gì cả”. Vậy, Đa-vít mua sân đập lúa cùng những con bò với giá 50 siéc-lo\* bạc. **25** Tại nơi ấy, Đa-vít xây một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va, rồi dâng các vật tế lễ thiêu cùng vật tế lễ hòa thuận. Đức Giê-hô-va nhậm lời cầu xin cho đất đai, và tai họa đang hoành hành trên dân Y-sơ-ra-ên liền ngừng lại.

^ 2 Sa 24:5 Hay “phía nam”.

^ 2 Sa 24:10 Hay “lương tâm”.

^ 2 Sa 24:16 Hay “đau lòng”.

^ 2 Sa 24:17 Ds: “những con chiên này”.

^ 2 Sa 24:24 Một siếc-lơ tương đương 11,4g. Xem [Phụ lục B14](#).

CÁC VUA QUYỂN THỨ NHẤT  
SƠ LƯỢC NỘI DUNG

- 1 Đa-vít và A-bi-sác ([1-4](#))  
A-đô-ni-gia muốn ngôi vị ([5-10](#))  
Na-than và Bát-sê-ba hành động ([11-27](#))  
Đa-vít ra lệnh xúc dầu cho Sa-lô-môn ([28-40](#))  
A-đô-ni-gia chạy trốn đến bàn thờ ([41-53](#))
  
- 2 Đa-vít chỉ dẫn Sa-lô-môn ([1-9](#))  
Đa-vít qua đời; Sa-lô-môn lên ngôi ([10-12](#))  
Âm mưu của A-đô-ni-gia dẫn đến cái chết của hắn ([13-25](#))  
A-bi-a-tha bị lưu đày; Giô-áp bị giết ([26-35](#))  
Si-mê-i bị giết ([36-46](#))
  
- 3 Sa-lô-môn cưới con gái Pha-ra-ôn ([1-3](#))  
Đức Giê-hô-va hiện đến với Sa-lô-môn trong giấc mơ ([4-15](#))  
Sa-lô-môn xin sự khôn ngoan ([7-9](#))  
Sa-lô-môn phân xử cho hai người mẹ ([16-28](#))
  
- 4 Bộ máy cai trị của Sa-lô-môn ([1-19](#))  
Sự thịnh vượng trong triều đại Sa-lô-môn ([20-28](#))  
An ổn dưới cây nho và cây vả ([25](#))  
Sự khôn ngoan và châm ngôn của Sa-lô-môn ([29-34](#))
  
- 5 Vua Hi-ram cung cấp vật liệu xây dựng ([1-12](#))  
Lực lượng lao động của Sa-lô-môn ([13-18](#))

- 6** Sa-lô-môn xây đền thờ ([1-38](#))  
    Gian trong cùng ([19-22](#))  
    Hai chê-rúp ([23-28](#))  
    Hình điêu khắc, cửa, sân trong ([29-36](#))  
    Đền thờ hoàn tất trong khoảng bảy năm ([37, 38](#))
- 7** Khu cung điện của Sa-lô-môn ([1-12](#))  
    Thợ lành nghề Hi-ram hỗ trợ Sa-lô-môn ([13-47](#))  
        Hai trụ bằng đồng ([15-22](#))  
        Bể đúc bằng kim loại ([23-26](#))  
        Mười cỗ xe và bốn bằng đồng ([27-39](#))  
    Làm xong các vật dụng bằng vàng ([48-51](#))
- 8** Mang Hòm Giao Ước vào đền thờ ([1-13](#))  
    Sa-lô-môn nói với dân chúng ([14-21](#))  
    Lời cầu nguyện của Sa-lô-môn khi dâng hiến đền thờ ([22-53](#))  
    Sa-lô-môn chúc phước cho dân chúng ([54-61](#))  
    Vật tế lễ và lễ dâng hiến ([62-66](#))
- 9** Đúc Giê-hô-va lại hiện ra với Sa-lô-môn ([1-9](#))  
    Quà Sa-lô-môn tặng vua Hi-ram ([10-14](#))  
    Những dự án khác nhau của Sa-lô-môn ([15-28](#))
- 10** Nữ hoàng Sê-ba đến thăm Sa-lô-môn ([1-13](#))  
    Khối tài sản lớn của Sa-lô-môn ([14-29](#))
- 11** Các vợ của Sa-lô-môn khiến lòng vua dần chệch hướng ([1-13](#))  
    Những kẻ chống đối Sa-lô-môn ([14-25](#))  
    Giê-rô-bô-am được hứa ban cho mười chi phái ([26-40](#))  
    Sa-lô-môn qua đời; Rê-hô-bô-am được lập làm vua ([41-43](#))



- 12** Lời đáp cay nghiệt của Rê-hô-bô-am ([1-15](#))  
Mười chi phái nổi dậy ([16-19](#))  
Giê-rô-bô-am được lập làm vua Y-sơ-ra-ên ([20](#))  
Rê-hô-bô-am không được đánh Y-sơ-ra-ên ([21-24](#))  
Việc thờ bò con của Giê-rô-bô-am ([25-33](#))
- 13** Lời tiên tri nghịch lại bàn thờ ở Bê-tên ([1-10](#))  
Bàn thờ bị nứt ([5](#))  
Người của Đức Chúa Trời bất tuân ([11-34](#))
- 14** A-hi-gia tiên tri nghịch lại Giê-rô-bô-am ([1-20](#))  
Rê-hô-bô-am cai trị Giu-đa ([21-31](#))  
Si-sắc xâm lược ([25, 26](#))
- 15** A-bi-giam, vua Giu-đa ([1-8](#))  
A-sa, vua Giu-đa ([9-24](#))  
Na-đáp, vua Y-sơ-ra-ên ([25-32](#))  
Ba-ê-sa, vua Y-sơ-ra-ên ([33, 34](#))
- 16** Sự phán xét của Đức Giê-hô-va nghịch lại Ba-ê-sa ([1-7](#))  
Ê-lát, vua Y-sơ-ra-ên ([8-14](#))  
Xim-ri, vua Y-sơ-ra-ên ([15-20](#))  
Ôm-ri, vua Y-sơ-ra-ên ([21-28](#))  
A-háp, vua Y-sơ-ra-ên ([29-33](#))  
Hi-ên xây lại Giê-ri-cô ([34](#))
- 17** Nhà tiên tri Ê-li-gia báo trước hạn hán ([1](#))  
Quạ mang thức ăn cho Ê-li-gia ([2-7](#))  
Ê-li-gia đến gặp góa phụ ở Xa-rép-ta ([8-16](#))  
Con trai góa phụ chết và được sống lại ([17-24](#))

- 18** Ê-li-gia gặp Áp-đi-a và A-háp ([1-18](#))  
Ê-li-gia đối đầu với các nhà tiên tri của Ba-anh ở Cạt-mên ([19-40](#))  
“Đấn đo giữa hai quan điểm” ([21](#))  
Ba năm rưỡi hạn hán kết thúc ([41-46](#))
- 19** Ê-li-gia chạy trốn khỏi cơn thịnh nộ của Giê-xa-bên ([1-8](#))  
Đức Giê-hô-va hiện đến với Ê-li-gia ở Hô-rép ([9-14](#))  
Ê-li-gia phải xúc dầu cho Ha-xa-ên, Giê-hu, Ê-li-sê ([15-18](#))  
Ê-li-sê được bổ nhiệm để kế nhiệm Ê-li-gia ([19-21](#))
- 20** Người Sy-ri gây chiến với A-háp ([1-12](#))  
A-háp đánh bại người Sy-ri ([13-34](#))  
Lời tiên tri nghịch lại A-háp ([35-43](#))
- 21** A-háp tham muốn vườn nho của Na-bót ([1-4](#))  
Giê-xa-bên bày mưu giết Na-bót ([5-16](#))  
Ê-li-gia truyền thông điệp nghịch lại A-háp ([17-26](#))  
A-háp hạ mình xuống ([27-29](#))
- 22** Giê-hô-sa-phát liên minh với A-háp ([1-12](#))  
Mi-ca-gia tiên tri về sự bại trận ([13-28](#))  
Một thần linh lừa A-háp ([21, 22](#))  
A-háp bị giết ở Ra-môt-ga-la-át ([29-40](#))  
Giê-hô-sa-phát cai trị Giu-đa ([41-50](#))  
A-cha-xia, vua Y-sơ-ra-ên ([51-53](#))

# 1 Các vua

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22			

## CÁC VUA QUYỀN THỨ NHẤT

**1** Bảy giờ, vua Đa-vít đã già và cao tuổi. Dù người ta đắp trên vua nhiều áo nhưng vua vẫn không thấy ấm. **2** Các tôi tớ thưa với vua rằng: “Xin để chúng tôi tìm một thiếu nữ đồng trinh cho đức vua là chúa tôi. Cô ấy sẽ túc trực bên ngài để chăm sóc. Cô sẽ nằm trong vòng tay của ngài để đức vua là chúa tôi được ấm”. **3** Họ đi khắp lãnh thổ Y-sơ-ra-ên để tìm một cô gái xinh đẹp. Họ tìm được A-bi-sác người Su-nem và đưa cô vào gặp vua. **4** Cô gái đó vô cùng xinh đẹp. Cô trở thành người chăm sóc và túc trực bên vua, nhưng vua không ăn nằm với cô.

**5** Trong lúc ấy, con trai Ha-ghít là A-đô-ni-gia tự tôn mình lên và nói: “Ta sẽ làm vua!”. Hắn sắm sửa cho mình một cỗ xe ngựa cùng các kỵ binh và 50 lính chạy trước mặt. **6** Nhưng vua cha chưa từng trách\* hắn rằng: “Sao con lại làm vậy?”. A-đô-ni-gia cũng rất đẹp trai và được sinh ra sau Áp-sa-lôm. **7** Hắn bàn tính với con trai Xê-ru-gia là Giô-áp cùng thầy tế lễ A-bi-a-tha. Họ đồng ý giúp đỡ và ủng hộ A-đô-ni-gia. **8** Nhưng thầy tế lễ Xa-đốc, Bê-na-gia con trai Giê-hô-gia-đa, nhà tiên tri Na-than, Si-mê-i, Rê-i và các chiến binh dũng mãnh của Đa-vít thì không ủng hộ A-đô-ni-gia.

**9** Sau đó, A-đô-ni-gia dâng cừu, bò và những con thú béo mập làm vật tế lễ cạnh hòn đá của Xô-hê-lét, gần Ên-rô-ghên. Hắn mời tất cả anh em, tức các hoàng tử, cùng hết thầy người Giu-đa là những tôi tớ vua. **10** Nhưng hắn không mời nhà tiên tri Na-than, Bê-na-gia, các chiến binh dũng mãnh và em trai hắn là Sa-lô-môn. **11** Na-than nói với Bát-sê-ba, mẹ của Sa-lô-môn: “Bà có nghe rằng A-đô-ni-gia con trai Ha-ghít đã làm vua trong khi chúa chúng ta là Đa-vít chẳng hề hay biết không? **12** Bây giờ, xin nghe lời khuyên của tôi, để bà có thể giữ được mạng sống mình và mạng sống của con trai bà là Sa-lô-môn. **13** Hãy vào gặp vua Đa-vít và nói: ‘Chẳng phải chính đức vua là chúa tôi đã thề với tôi tớ ngài rằng: “Con trai nàng là Sa-lô-môn sẽ làm vua

kế vị ta và ngồi trên ngai của ta” hay sao? Vậy sao bây giờ A-đô-ni-gia lại làm vua?”. <sup>14</sup> Khi bà đang nói với vua thì tôi sẽ vào và xác nhận lời của bà”.

<sup>15</sup> Vậy, Bát-sê-ba vào gặp vua trong phòng riêng. Vua đã già lắm rồi, và A-bi-sác người Su-nem đang túc trực bên vua. <sup>16</sup> Bát-sê-ba quỳ sấp mình trước vua. Vua hỏi: “Nàng muốn xin điều chi?”. <sup>17</sup> Bà đáp: “Thưa chúa tôi, chính ngài đã chỉ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ngài mà thề với tôi tớ ngài rằng: ‘Con trai nàng là Sa-lô-môn sẽ làm vua kế vị ta và ngồi trên ngai của ta’. <sup>18</sup> Nhưng kìa! Giờ A-đô-ni-gia đã làm vua, mà đức vua là chúa tôi lại chẳng hề hay biết. <sup>19</sup> Hắn đã dâng rất nhiều bò đực, thú vật béo mập và cừu để làm vật tế lễ. Hắn còn mời tất cả con trai của vua cùng thầy tế lễ A-bi-a-tha và tướng quân đội Giô-áp; nhưng hắn không mời tôi tớ ngài là Sa-lô-môn. <sup>20</sup> Vậy bây giờ, thưa đức vua là chúa tôi, toàn thể Y-sơ-ra-ên đang hướng mắt về ngài để biết ai sẽ ngồi trên ngôi kế vị. <sup>21</sup> Nếu không, ngay khi đức vua là chúa tôi yên nghỉ cùng tổ phụ thì tôi và con trai mình là Sa-lô-môn sẽ bị xem như những kẻ phản bội”.

<sup>22</sup> Khi bà còn đang nói với vua thì nhà tiên tri Na-than đi vào. <sup>23</sup> Người ta liền báo cho vua rằng: “Nhà tiên tri Na-than đến!”. Ông vào diện kiến vua và sấp mặt xuống đất. <sup>24</sup> Rồi Na-than tâu: “Thưa đức vua là chúa tôi, có phải ngài đã nói: ‘A-đô-ni-gia sẽ làm vua kế vị ta và ngồi trên ngai của ta’ chẳng? <sup>25</sup> Vì hôm nay ông ấy đã đi xuống dâng rất nhiều bò đực, thú vật béo mập và cừu để làm vật tế lễ. Ông ta còn mời tất cả con trai của vua, các tướng quân đội cùng thầy tế lễ A-bi-a-tha. Họ đang ăn uống với ông ta và cứ hô lên rằng: ‘Vua A-đô-ni-gia vạn tuế!’. <sup>26</sup> Nhưng ông ấy không mời tôi, là tôi tớ ngài, hay thầy tế lễ Xa-đốc, hay Bê-na-gia con trai Giê-hô-gia-đa, hay tôi tớ ngài là Sa-lô-môn. <sup>27</sup> Có phải đức vua là chúa tôi đã cho phép điều này mà không báo cho tôi tớ ngài biết ai sẽ ngồi trên ngôi kế vị?”.

<sup>28</sup> Bây giờ, vua Đa-vít nói: “Hãy gọi Bát-sê-ba cho ta”. Bà liền vào đứng trước mặt vua. <sup>29</sup> Vua thề: “Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống, đáng đã giải cứu\* ta khỏi mọi nỗi khốn khổ, <sup>30</sup> và đúng như ta đã chỉ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên mà thề với nàng rằng: ‘Con trai nàng là Sa-lô-môn sẽ làm vua kế vị ta và ngồi trên ngai thay thế ta!’, hôm nay ta sẽ thực hiện

điều ấy”. <sup>31</sup> Bát-sê-ba quỳ sấp mặt trước vua và thưa: “Nguyện chúa tôi là vua Đa-vít sống đời đời!”.

<sup>32</sup> Vua Đa-vít liền nói: “Hãy cho gọi thầy tế lễ Xa-đốc, nhà tiên tri Na-than và Bê-na-gia con trai Giê-hô-gia-đa”. Họ vào trước mặt vua. <sup>33</sup> Vua bảo họ: “Hãy dẫn theo các tôi tớ của chúa mình và để con trai ta là Sa-lô-môn cưới con la của ta, rồi dẫn xuống Ghi-hôn. <sup>34</sup> Tại đó, thầy tế lễ Xa-đốc và nhà tiên tri Na-than sẽ xức dầu cho con ta làm vua trên Y-sơ-ra-ên; sau đó hãy thổi tù và, rồi hô lên: ‘Vua Sa-lô-môn vạn tuế!’”. <sup>35</sup> Các người hãy theo con ta trở về; Sa-lô-môn sẽ ngồi trên ngai ta. Con ta sẽ làm vua thay cho ta, ta sẽ bổ nhiệm Sa-lô-môn làm lãnh đạo Y-sơ-ra-ên và Giu-đa”. <sup>36</sup> Bê-na-gia con trai Giê-hô-gia-đa liền nói: “A-men! Nguyện Giê-hô-va Đức Chúa Trời của đức vua là chúa tôi chấp thuận điều này. <sup>37</sup> Nguyện Đức Giê-hô-va ở cùng Sa-lô-môn như đã ở với đức vua là chúa tôi. Nguyện ngài khiến ngai Sa-lô-môn vĩ đại hơn ngai của chúa tôi là vua Đa-vít”.

<sup>38</sup> Sau đó, thầy tế lễ Xa-đốc, nhà tiên tri Na-than, Bê-na-gia con trai Giê-hô-gia-đa cùng người Kê-rê-thít và người Phê-lê-thít đều đi xuống và để Sa-lô-môn cưới con la của vua Đa-vít, rồi dẫn đến Ghi-hôn. <sup>39</sup> Thầy tế lễ Xa-đốc lấy sừng có chứa dầu từ lều thánh và xức cho Sa-lô-môn. Họ thổi tù và, rồi mọi người hô lên: “Vua Sa-lô-môn vạn tuế!”. <sup>40</sup> Sau đó, hết thầy dân chúng theo Sa-lô-môn trở về, vừa đi vừa thổi sáo và reo mừng vang dội đến nỗi nứt cả đất.

<sup>41</sup> Sau khi ăn uống xong thì A-đô-ni-gia và những người được hấn mời đều nghe thấy điều đó. Vừa nghe tiếng tù và, Giô-áp hỏi: “Sao trong thành lại có tiếng ồn ào đến vậy?”. <sup>42</sup> Khi ông còn đang nói thì con trai thầy tế lễ A-bi-a-tha là Giô-na-than đi đến. A-đô-ni-gia nói: “Hãy vào đây, anh là người tốt\* thì chắc phải mang tin tốt”. <sup>43</sup> Nhưng Giô-na-than đáp: “Không phải! Chúa chúng ta là vua Đa-vít đã lập Sa-lô-môn làm vua. <sup>44</sup> Vua đã phái thầy tế lễ Xa-đốc, nhà tiên tri Na-than, Bê-na-gia con trai Giê-hô-gia-đa, người Kê-rê-thít và người Phê-lê-thít đi cùng Sa-lô-môn. Họ đã để người cưới con la của vua. <sup>45</sup> Sau đó, thầy tế lễ Xa-đốc và nhà tiên tri Na-than đã xức dầu cho người làm vua tại Ghi-hôn. Rồi họ vui mừng rời khỏi nơi ấy, và

cả thành reo hò vang dội. Đó chính là tiếng mà các ông đã nghe. <sup>46</sup> Ngoài ra, Sa-lô-môn cũng vừa lên ngôi vua. <sup>47</sup> Còn nữa, các tôi tớ của vua Đa-vít đã vào chúc mừng vua rằng: ‘Nguyện Đức Chúa Trời khiến danh Sa-lô-môn lừng lẫy hơn danh vua. Nguyện Đức Chúa Trời khiến ngôi Sa-lô-môn vĩ đại hơn ngôi vua!’. Nghe vậy, vua Đa-vít sấp mình trên giường. <sup>48</sup> Vua cũng nói rằng: ‘Nguyện Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên được khen ngợi, hôm nay ngài đã lập một người ngồi trên ngai ta và cho phép mắt ta thấy điều đó!’”.

<sup>49</sup> Hết thấy những người mà A-đô-ni-gia đã mời đều khiếp sợ. Mọi người liền trốn dậy, ai đi đường nấy. <sup>50</sup> A-đô-ni-gia cũng sợ hãi vì có Sa-lô-môn, thế nên hấn vào nắm lấy các sừng bàn thờ. <sup>51</sup> Người ta báo cho Sa-lô-môn: “Kìa, A-đô-ni-gia sợ vua Sa-lô-môn; ông ấy nắm lấy các sừng bàn thờ mà rằng: ‘Xin vua Sa-lô-môn hãy thề với ta rằng vua sẽ không dùng gươm lấy mạng tôi tớ vua’”. <sup>52</sup> Sa-lô-môn nói: “Nếu hấn cư xử đúng mực thì sẽ không có sợi tóc nào của hấn bị rơi xuống đất; nhưng nếu ta thấy nơi hấn có điều gì xấu xa thì hấn phải chết”. <sup>53</sup> Vậy, vua Sa-lô-môn sai người đưa A-đô-ni-gia ra khỏi bàn thờ. Hấn vào quỳ trước mặt vua Sa-lô-môn, rồi vua bảo hấn: “Hãy về nhà đi”.

<sup>^</sup> 1 Vua 1:6 Hay “chưa từng làm tổn thương”.

<sup>^</sup> 1 Vua 1:29 Hay “chuyện”.

<sup>^</sup> 1 Vua 1:42 Hay “đáng trọng”.

**2** Khi Đa-vít sắp qua đời, ông căn dặn con trai là Sa-lô-môn rằng:

**2** “Cha sắp qua đời rồi.\* Vậy, con hãy mạnh mẽ và chúng tỏ là bậc trưởng phu. **3** Con phải luôn giữ bổn phận của mình đối với Giê-hô-va Đức Chúa Trời bằng cách bước đi trong đường lối ngài và vâng giữ các luật lệ, điều răn, phán quyết cùng các lời nhắc nhở của ngài, như đã được viết trong Luật pháp Môi-se; nhờ đó, con sẽ thành công\* trong mọi việc con làm và mọi nơi con đến. **4** Đức Giê-hô-va sẽ thực hiện lời ngài đã hứa với cha rằng: ‘Nếu con cháu của con chú tâm đến đường lối chúng bằng cách trung tín bước đi trước mặt ta hết lòng, hết mình thì dòng dõi con sẽ luôn có người ngồi trên ngôi vua Y-sơ-ra-ên’.

**5** Con cũng biết rõ chuyện mà Giô-áp con trai Xê-ru-gia đã làm với cha, tức những gì hắn đã làm với hai tướng quân đội Y-sơ-ra-ên là Áp-ne con trai Nê-rơ và A-ma-sa con trai Giê-the. Hắn đã giết họ, dù trong thời bình mà vẫn làm đổ máu như thời chiến, khiến máu ấy dính nơi thắt lưng và giày của hắn. **6** Con phải hành động theo sự khôn ngoan của mình và đừng để đầu bạc của hắn bình yên xuống mồ.\*

**7** Nhưng đối với con cháu của Bát-xi-lai người Ga-la-át thì con hãy tỏ lòng yêu thương thành tín và để họ ăn chung bàn với con, vì họ đã làm thế với cha và ở bên cha khi cha chạy trốn anh con là Áp-sa-lôm.

**8** Sống gần nơi con cũng có Si-mê-i con trai Ghê-ra, người Bên-gia-min ở Ba-hu-rim. Vào ngày cha đang đến Ma-ha-na-im, hắn đã dùng lời cay nghiệt mà nguyên rửa cha. Nhưng khi hắn xuống gặp cha tại sông Giô-đanh, cha đã chỉ Đức Giê-hô-va mà thề với hắn rằng: ‘Ta sẽ không dùng gươm lấy mạng ngươi’. **9** Con đừng để hắn thoát khỏi hình phạt, bởi con là người khôn ngoan và biết phải làm gì với hắn. Con phải khiến đầu bạc của hắn dính máu mà xuống mồ”.\*

**10** Sau đó, Đa-vít yên nghỉ cùng tổ phụ và được chôn tại Thành Đa-vít.

**11** Thời gian Đa-vít trị vì Y-sơ-ra-ên là 40 năm. Ông cai trị 7 năm tại Hép-



rôn và 33 năm tại Giê-ru-sa-lem.

**12** Sa-lô-môn ngồi trên ngôi của vua cha là Đa-vít, và vương quyền của ông ngày càng vững bền.

**13** Một thời gian sau, A-đô-ni-gia con trai Ha-ghít đến gặp Bát-sê-ba, mẹ của Sa-lô-môn. Bát-sê-ba hỏi: “Người đến trong bình an chứ?”. Hấn trả lời: “Tôi đến trong bình an”. **14** Hấn nói tiếp: “Tôi có chuyện muốn thưa với bà”. Bà đáp: “Hãy nói đi”. **15** Hấn nói: “Bà cũng biết rằng vương quyền lẽ ra thuộc về tôi, toàn dân Y-sơ-ra-ên đã mong chờ tôi làm vua; nhưng nó đã vượt khỏi tôi và thuộc về em trai tôi, vì đó là ý của Đức Giê-hô-va. **16** Giờ đây, tôi chỉ xin bà một điều. Mong bà đừng từ chối”. Bát-sê-ba bảo: “Hãy nói đi”. **17** Hấn thưa: “Xin bà thỉnh cầu vua Sa-lô-môn, vì vua sẽ không từ chối bà, xin cho tôi lấy A-bi-sác người Su-nem làm vợ”. **18** Bát-sê-ba đáp: “Được! Ta sẽ nói với vua cho người”.

**19** Bát-sê-ba vào gặp vua Sa-lô-môn để nói giúp cho A-đô-ni-gia. Thấy bà, vua liền đứng dậy và cúi chào. Rồi vua ngồi trên ngai và truyền đặt một ngai ở bên phải cho mẹ ngồi. **20** Bát-sê-ba nói: “Mẹ muốn thỉnh cầu con một việc nhỏ, mong con đừng từ chối”. Vua bảo: “Mẹ cứ nói, con sẽ không từ chối đâu”. **21** Bà xin: “Hãy ban A-bi-sác người Su-nem làm vợ anh con là A-đô-ni-gia”. **22** Nghe vậy, vua Sa-lô-môn nói với bà rằng: “Sao mẹ chỉ xin A-bi-sác người Su-nem cho A-đô-ni-gia? Mẹ hãy xin vương quyền cho hấn luôn, vì hấn là anh con và đang được thầy tế lễ A-bi-a-tha cùng Giô-áp con trai Xê-ru-gia ủng hộ”.

**23** Vua Sa-lô-môn chỉ Đức Giê-hô-va mà thề rằng: “Nguyện Đức Chúa Trời trừng phạt ta nặng nề nếu A-đô-ni-gia không mất mạng vì đã cầu xin điều này. **24** Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống, đáng đã lập ngôi ta vững bền, đặt ta ngồi trên ngai cha ta là Đa-vít và lập một nhà\* cho ta đúng như ngài đã hứa, hôm nay A-đô-ni-gia sẽ chết”. **25** Vua Sa-lô-môn liền sai Bê-na-gia con trai Giê-hô-gia-đa đi; ông đi ra giết A-đô-ni-gia và hấn chết.

**26** Vua nói với thầy tế lễ A-bi-a-tha rằng: “Hãy trở về cánh đồng của người ở A-na-tốt! Người thật đáng chết, nhưng hôm nay ta không giết người vì người đã khiêng Hòm Giao Ước của Chúa Tối Thượng Giê-hô-va trước

mặt cha ta là Đa-vít và cùng chịu mọi khó khăn mà cha ta đã chịu”. <sup>27</sup> Vậy, Sa-lô-môn đuổi A-bi-a-tha, không cho làm thầy tế lễ phục vụ Đức Giê-hô-va nữa, ứng nghiệm lời Đức Giê-hô-va đã phán nghịch lại nhà Hê-li ở Si-lô.

<sup>28</sup> Khi tin này đến tai Giô-áp, ông liền chạy vào lều thánh của Đức Giê-hô-va và nắm lấy các sừng bàn thờ, vì Giô-áp đã ủng hộ A-đô-ni-gia, dù trước đó ông không ủng hộ Áp-sa-lôm. <sup>29</sup> Người ta báo cho vua Sa-lô-môn rằng: “Giô-áp đã chạy vào lều thánh của Đức Giê-hô-va và đang ở cạnh bàn thờ”. Sa-lô-môn ra lệnh cho Bê-na-gia con trai Giê-hô-gia-đa: “Hãy đi giết hắn!”. <sup>30</sup> Bê-na-gia đến lều thánh của Đức Giê-hô-va và nói với Giô-áp: “Đức vua phán: ‘Hãy đi ra!’”. Nhưng ông đáp: “Không! Ta sẽ chết tại nơi này”. Bê-na-gia về thuật lại cho vua những lời Giô-áp đã nói. <sup>31</sup> Vua bảo: “Hãy làm theo điều hắn nói. Hãy giết và chôn hắn, hãy cất khỏi ta và nhà cha ta máu mà Giô-áp đã vô cớ làm đổ ra. <sup>32</sup> Đức Giê-hô-va sẽ khiến máu hắn đổ lại trên đầu hắn,\* vì trong khi cha ta là Đa-vít chẳng hay biết gì, hắn đã dùng gươm giết hai người công chính và tốt lành hơn hắn là Áp-ne con trai Nê-rơ, tướng quân đội Y-sơ-ra-ên, và A-ma-sa con trai Giê-the, tướng quân đội Giu-đa. <sup>33</sup> Máu của họ sẽ đổ lại trên đầu Giô-áp và trên đầu dòng dõi hắn đến muôn đời. Nhưng Đa-vít cùng dòng dõi người, nhà và ngôi của người sẽ nhận sự bình an từ Đức Giê-hô-va mãi mãi”. <sup>34</sup> Vậy, Bê-na-gia con trai Giê-hô-gia-đa đi lên giết Giô-áp; Giô-áp được chôn tại nhà mình trong hoang mạc. <sup>35</sup> Rồi vua lập Bê-na-gia con trai Giê-hô-gia-đa làm chỉ huy quân đội thay cho Giô-áp và lập Xa-đốc làm thầy tế lễ thay cho A-bi-a-tha.

<sup>36</sup> Rồi vua Sa-lô-môn cho gọi Si-mê-i đến và nói: “Người hãy xây cho mình một ngôi nhà ở Giê-ru-sa-lem và sinh sống tại đó; không được ra khỏi thành để đi bất cứ nơi nào khác. <sup>37</sup> Ngày nào người ra khỏi đó mà băng qua thung lũng Kít-rôn thì hãy biết chắc rằng người sẽ chết. Máu người sẽ đổ trên đầu người”. <sup>38</sup> Si-mê-i thưa với vua rằng: “Lời vua phán thật công bằng. Tôi tớ vua sẽ làm đúng như đức vua là chúa tôi đã phán”. Vậy, Si-mê-i ở lại Giê-ru-sa-lem trong một thời gian dài.

<sup>39</sup> Nhưng đến cuối ba năm, có hai đầy tớ của Si-mê-i chạy đến chỗ vua Ga-tha là A-kích con trai Ma-a-ca. Khi được báo rằng: “Kìa! Hai đầy tớ của

ông đang ở Ga-tha”, <sup>40</sup> Si-mê-i liền thăng yên lừa và đến Ga-tha gặp A-kích để tìm hai đầy tớ. Lúc Si-mê-i từ Ga-tha trở về cùng hai đầy tớ, <sup>41</sup> người ta báo cho Sa-lô-môn rằng: “Si-mê-i ra khỏi Giê-ru-sa-lem để đến Ga-tha và đã trở về”. <sup>42</sup> Vua cho gọi Si-mê-i đến và nói: “Chẳng phải ta đã buộc ngươi chỉ Đức Giê-hô-va mà thề và cảnh báo ngươi: ‘Ngày nào ngươi rời khỏi đây để đi bất kỳ nơi nào khác thì hãy biết chắc rằng ngươi sẽ chết’ hay sao? Chẳng phải ngươi đã nói: ‘Lời vua phán thật công bằng, tôi sẽ vâng theo’ ư? <sup>43</sup> Vậy sao ngươi không giữ lời thề với Đức Giê-hô-va và mệnh lệnh ta truyền cho ngươi?”. <sup>44</sup> Rồi vua nói với Si-mê-i: “Lòng ngươi biết mọi điều tai hại mình đã gây ra cho cha ta là Đa-vít, và Đức Giê-hô-va sẽ đổ mọi điều tai hại đó trên đầu ngươi. <sup>45</sup> Nhưng vua Sa-lô-môn sẽ được ban phước và ngôi Đa-vít sẽ vững bền muôn đời trước mặt Đức Giê-hô-va”. <sup>46</sup> Nói xong, vua ra lệnh cho Bê-na-gia con trai Giê-hô-gia-đa giết Si-mê-i. Ông ra ngoài giết Si-mê-i và hấn chết.

Vậy, vương quốc Y-sơ-ra-ên được vững bền trong tay Sa-lô-môn.

^ 1 [Vua 2:2](#) Ds: “Cha sắp đi trên con đường mà cả thế gian phải đi”.

^ 1 [Vua 2:3](#) Hay “hành động khôn ngoan”.

^ 1 [Vua 2:6](#) Hay “Sê-ôn”, tức là mô mã chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ 1 [Vua 2:9](#) Hay “Sê-ôn”, tức là mô mã chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ 1 [Vua 2:24](#) Hay “vương triều”.

^ 1 [Vua 2:32](#) Nghĩa là Giô-áp phải chịu trách nhiệm về cái chết của mình.

**3** Sa-lô-môn liên minh với Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, qua hôn nhân. Ông cưới con gái Pha-ra-ôn và đưa nàng về Thành Đa-vít cho đến khi cung điện của ông cùng nhà của Đức Giê-hô-va và tường thành Giê-ru-sa-lem được xây xong. **2** Nhưng dân chúng vẫn còn dâng vật tế lễ trên các nơi cao, vì cho đến lúc đó chưa có ai xây một nhà cho danh Đức Giê-hô-va. **3** Sa-lô-môn tiếp tục yêu mến Đức Giê-hô-va bằng cách bước theo các luật lệ của cha mình là Đa-vít, ngoại trừ việc ông vẫn dâng vật tế lễ và lễ vật thiêu trên các nơi cao.

**4** Vua đến Ga-ba-ôn để dâng vật tế lễ, vì đó là nơi cao quan trọng nhất. Sa-lô-môn dâng 1.000 vật tế lễ thiêu trên bàn thờ ấy. **5** Tại Ga-ba-ôn, Đức Giê-hô-va hiện ra cùng Sa-lô-môn trong một giấc mơ ban đêm. Đức Chúa Trời phán: “Hãy xin điều con muốn ta ban cho”. **6** Sa-lô-môn thưa: “Ngài đã tỏ lòng yêu thương thành tín bao la với tôi tớ ngài là Đa-vít, cha con, khi người bước đi trước mặt ngài bằng sự trung tín, công chính và tâm lòng ngay thẳng. Cho đến nay, ngài vẫn tỏ lòng yêu thương thành tín bao la ấy khi ban cho Đa-vít một người con để ngồi trên ngài. **7** Giờ đây, lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con, ngài đã lập tôi tớ ngài làm vua thay thế cha con là Đa-vít, dù con còn trẻ và thiếu kinh nghiệm. **8** Tôi tớ ngài ở giữa dân mà ngài chọn, một dân đông đến mức không thể đếm hết. **9** Xin ban cho tôi tớ ngài tấm lòng vâng phục để xét xử dân ngài, để phân biệt điều tốt lành và xấu xa, vì ai có thể xét xử dân đông đảo\* này của ngài?”.

**10** Đức Giê-hô-va hài lòng vì Sa-lô-môn đã xin như thế. **11** Đức Chúa Trời phán với ông rằng: “Vì con đã không xin sự trường thọ, giàu có hay mạng sống của kẻ thù nhưng xin sự hiểu biết để lắng nghe các vụ việc **12** nên ta sẽ ban điều con cầu xin. Ta sẽ ban cho con tấm lòng khôn ngoan và hiểu biết, đến nỗi từ trước đến nay chưa hề có ai sánh bằng và sau này sẽ chẳng bao giờ có người sánh kịp. **13** Ngoài ra, ta cũng ban cho con những điều con không xin, tức sự giàu có và vinh hiển, đến nỗi trọn đời con sẽ chẳng có vị vua nào giống như con. **14** Và nếu con bước đi trong đường lối ta bằng cách

giữ các điều lệ và điều răn của ta, như cha con là Đa-vít đã làm, thì ta cũng sẽ ban cho con sự trường thọ”.

**15** Khi thức dậy, Sa-lô-môn nhận ra đó là một giấc mơ. Vua đến Giê-ru-sa-lem, đứng trước hòm của giao ước Đức Giê-hô-va và dâng vật tế lễ thiêu cùng lễ vật hòa thuận. Rồi vua mở một yến tiệc cho hết thầy tôi tớ mình.

**16** Một hôm, có hai kỹ nữ vào đứng trước mặt vua. **17** Người thứ nhất nói: “Thưa chúa tôi, người đàn bà này sống chung nhà với tôi. Tôi sinh con vào lúc cô ta đang ở nhà. **18** Ba ngày sau, cô ta cũng sinh con. Chúng tôi ở chung với nhau, chỉ có hai chúng tôi mà thôi, trong nhà không có ai khác. **19** Trong đêm đó, con trai cô ta chết vì cô ta nằm đè lên nó. **20** Lúc nửa đêm, khi tớ gái của ngài đang ngủ, cô ta trỗi dậy bế đứa con trai đang nằm cạnh tôi và đặt vào lòng mình, rồi đặt đứa con đã chết của cô ta vào lòng tôi. **21** Khi tôi thức dậy vào buổi sáng để cho con bú, tôi thấy nó đã chết. Tôi xem kỹ và nhận ra nó không phải là đứa con mà mình đã sinh”. **22** Nhưng người kia nói: “Không! Đứa sống là con tôi, đứa chết là con cô!”. Người thứ nhất lại nói: “Không phải! Đứa chết là con cô, còn đứa sống là con tôi!”. Họ cãi nhau như vậy trước mặt vua.

**23** Cuối cùng, vua lên tiếng: “Người này thì nói: ‘Đứa sống là con tôi, đứa chết là con cô!’, người kia lại bảo: ‘Đứa chết là con cô, đứa sống là con tôi!’”. **24** Rồi vua ra lệnh: “Hãy mang một thanh gươm đến đây”. Vậy, họ mang cho vua một thanh gươm. **25** Vua phán: “Hãy chặt đứa bé còn sống ra làm hai, một nửa cho người này và một nửa cho người kia”. **26** Vì động lòng thương con mình, người mẹ của đứa bé liền van xin vua: “Ôi chúa tôi, xin đừng làm thế! Hãy trao đứa bé cho người kia! Xin ngài đừng giết nó!”. Nhưng người đàn bà kia nói: “Nó sẽ chẳng thuộc về tôi, cũng chẳng thuộc về cô! Cứ chặt ra làm hai đi!”. **27** Vua phán: “Hãy trao đứa bé cho người thứ nhất! Đừng giết nó, vì cô ấy chính là mẹ của nó”.

**28** Toàn thể Y-sơ-ra-ên đều nghe về phán quyết mà vua đưa ra. Họ kính sợ vua vì thấy sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời ở với vua để thực thi công lý.

^ 1 Vua 3:9 Cũng có thể là “khó bảo”. Ds: “nặng nề”.



**4** Vua Sa-lô-môn trị vì toàn thể Y-sơ-ra-ên. **2** Đây là các quan chức cấp cao của vua: A-xa-ria con trai Xa-đốc làm thầy tế lễ; **3** hai con trai Si-sa là Ê-li-ô-rép và A-hi-gia làm thư ký; Giê-hô-sa-phát con trai A-hi-lút làm sử quan; **4** Bê-na-gia con trai Giê-hô-gia-đa làm chỉ huy quân đội; Xa-đốc và A-bi-a-tha làm thầy tế lễ; **5** A-xa-ria con trai Na-than đứng đầu các quan; Xa-bút con trai Na-than làm thầy tế lễ và là bạn của vua; **6** A-hi-sa coi sóc cung điện; A-đô-ni-ram con trai Áp-đa cai quản những người bị gọi đi lao dịch.

**7** Sa-lô-môn lập 12 vị quan cai quản toàn bộ Y-sơ-ra-ên, họ cung cấp thức ăn cho vua cùng cả nhà vua. Mỗi người có trách nhiệm cung cấp thức ăn vào một tháng trong năm. **8** Các quan đó là: Con trai Hu-rơ cai quản vùng núi của Ép-ra-im; **9** con trai Đê-ke cai quản Ma-kát, Sa-an-bim, Bết-sê-mét và Ê-lôn-bết-ha-nan; **10** con trai Hê-sét cai quản A-ru-bốt (ông cai quản Sô-khô và toàn bộ vùng Hê-phe); **11** con trai A-bi-na-đáp cai quản toàn bộ triền dốc của Đô-rơ (vợ ông là Ta-phát con gái Sa-lô-môn); **12** Ba-a-na con trai A-hi-lút cai quản Tha-a-nác, Mê-ghi-đô và toàn bộ vùng Bết-sê-an nằm bên cạnh Xa-rê-than phía dưới Gít-rê-ên, ông cai quản từ Bết-sê-an đến A-bên-mê-hô-la, đến vùng Giốc-mê-am; **13** con trai Ghê-be cai quản Ra-mốt-ga-la-át (ông cai quản các khu trại của Giai-rơ con cháu Ma-na-se, ở Ga-la-át; ông cũng cai quản vùng A-t-gốp thuộc Ba-san, tức 60 thành lớn có tường và thanh cài bằng đồng); **14** A-hi-na-đáp con trai Y-đô cai quản Ma-ha-na-im; **15** A-hi-mát cai quản Nép-ta-li (ông cưới Bách-mát, một con gái khác của Sa-lô-môn); **16** Ba-a-na con trai Hu-sai cai quản A-se và Bê-a-lốt; **17** Giê-hô-sa-phát con trai Pha-ru-a cai quản Y-sa-ca; **18** Si-mê-i con trai Ê-la cai quản Bên-gia-min; **19** Ghê-be con trai U-ri cai quản vùng Ga-la-át, vùng đất của Si-hôn vua A-mô-rít và của Óc vua Ba-san. Ngoài ra, còn có một vị quan đứng đầu tất cả các quan này.

**20** Dân Giu-đa và Y-sơ-ra-ên nhiều như cát bờ biển; họ ăn uống và vui mừng.



**21** Sa-lô-môn cai trị hết thảy các vương quốc từ sông Ô-phơ-rát đến lãnh thổ của dân Phi-li-tia và ranh giới của Ai Cập. Các vương quốc đó cống nạp lễ vật và hầu việc Sa-lô-môn suốt đời ông.

**22** Thức ăn hằng ngày cho cung điện của Sa-lô-môn cần đến 30 cô-rơ\* bột mịn và 60 cô-rơ bột, **23** 10 con bò vỗ béo, 20 con bò nuôi ngoài đồng và 100 con cừu. Ngoài ra, còn có nai, linh dương, hoẵng và chim cu béo. **24** Vua quản trị mọi vùng bên này sông Ô-phơ-rát, từ Típ-sắc đến Ga-xa, bao gồm tất cả các vua phía bên này sông; mọi vùng xung quanh vua đều thái bình. **25** Trọn đời Sa-lô-môn, dân Giu-đa và Y-sơ-ra-ên từ Đan đến Bê-e-sê-ba được sống an ổn, ai nấy đều ở dưới cây nho và cây vả của mình.

**26** Sa-lô-môn có 4.000\* chuồng ngựa dành cho các cỗ xe và 12.000 con ngựa.\*

**27** Các quan có nhiệm vụ cung cấp thức ăn cho vua Sa-lô-môn và những người ăn chung bàn với vua. Mỗi quan phụ trách một tháng và lo liệu sao cho chẳng thiếu thứ gì. **28** Họ cũng mang lúa mạch và rom đến cho ngựa và các đội ngựa ở những nơi có nhu cầu, theo số lượng được chỉ định.

**29** Đức Chúa Trời ban cho Sa-lô-môn dư dật sự khôn ngoan, thông sáng cùng với tấm lòng am hiểu nhiều như cát bờ biển. **30** Sự khôn ngoan của Sa-lô-môn vượt trội hơn sự khôn ngoan của toàn thể dân Đông Phương và hết thảy sự khôn ngoan của người Ai Cập. **31** Ông khôn ngoan hơn mọi người khác, hơn Ê-than người Êt-ra-hít, hơn các con trai của Ma-hôn là Hê-man, Canh-côn và Đa-ra. Danh tiếng ông vang khắp các nước xung quanh. **32** Ông sáng tác 3.000 câu châm ngôn và 1.005 bài hát. **33** Ông miêu tả cây cối, từ cây tuyết tùng của Li-băng cho đến cây kinh giới mọc trên tường; ông miêu tả các loài thú, loài chim,\* loài vật bò trên đất\* và cá. **34** Người từ mọi nước kéo đến để nghe sự khôn ngoan của Sa-lô-môn, trong đó có cả những vua trên khắp đất đã nghe về sự khôn ngoan của ông.

^ 1 Vua 4:22 Một cô-rơ tương đương 220 lít. Xem Phụ lục B14.

^ 1 Vua 4:26 Con số này xuất hiện trong một số bản chép tay và trong lời tường thuật tương ứng. Các bản chép tay khác thì nói là 40.000.



^ 1 Vua 4:26 Hay “ky binh”.

^ 1 Vua 4:33 Hay “các sinh vật biết bay”.

^ 1 Vua 4:33 Có thể bao gồm bò sát và côn trùng.

**5** Khi hay tin Sa-lô-môn được xức dầu làm vua kế vị cha thì Hi-ram vua Ty-rơ sai sứ giả đến yết kiến Sa-lô-môn, vì Hi-ram luôn là bạn của\* Đa-vít. **2** Còn Sa-lô-môn thì nhắn gửi lời sau đến Hi-ram: **3** “Ngài biết cha tôi là Đa-vít không thể xây một nhà cho danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời người vì quân thù tứ phía tranh chiến với người cho đến khi Đức Giê-hô-va đặt kẻ thù dưới bàn chân người. **4** Nhưng bây giờ, Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tôi đã cho tôi bình an tứ bề. Không có ai chống nghịch tôi, cũng chẳng có điều xấu nào xảy đến. **5** Do đó, tôi dự định xây một nhà cho danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi, đúng như Đức Giê-hô-va đã hứa với cha tôi là Đa-vít rằng: ‘Chính con trai của con, người mà ta sẽ đặt trên ngôi kế vị con, sẽ xây một nhà cho danh ta’. **6** Xin ngài hãy ra lệnh cho dân mình đốn cây tuyết tùng của Li-băng cho tôi. Tôi tớ của tôi sẽ làm việc với tôi tớ của ngài, và tôi sẽ trả công cho tôi tớ ngài theo giá mà ngài định, vì ngài cũng biết không một ai trong chúng tôi thạo việc đốn cây bằng người Si-đôn”.

**7** Khi Hi-ram nghe những lời của Sa-lô-môn thì rất đổi vui mừng, ông nói: “Nguyện hôm nay Đức Giê-hô-va được ngợi khen, vì ngài đã ban cho Đa-vít một người con khôn ngoan để trị vì dân lớn\* ấy!”. **8** Hi-ram sai người báo với Sa-lô-môn rằng: “Tôi đã nhận được thông điệp của ngài. Tôi sẽ làm mọi điều ngài muốn liên quan đến gỗ tuyết tùng và bách xù. **9** Người của tôi sẽ mang chúng từ Li-băng ra biển. Tôi sẽ đóng chúng thành những chiếc bè để theo đường biển đi đến nơi mà ngài chỉ định. Rồi tại đó, tôi sẽ tháo bè ra để ngài mang chúng đi. Đổi lại, ngài sẽ cung cấp lương lương thực mà tôi yêu cầu cho cả nhà tôi”.

**10** Vậy, Hi-ram cung cấp toàn bộ số gỗ tuyết tùng và bách xù mà Sa-lô-môn yêu cầu. **11** Sa-lô-môn gửi cho Hi-ram 20.000 cô-ros\* lúa mì để làm lương thực cho cả nhà Hi-ram, cùng với 20 cô-ros dầu ô-liu thượng hạng. Đó là những thứ Sa-lô-môn gửi cho Hi-ram mỗi năm. **12** Đức Giê-hô-va ban cho Sa-lô-môn sự khôn ngoan đúng như ngài đã hứa. Giữa Hi-ram và Sa-lô-môn có mỗi giao hảo, họ lập giao ước với nhau.

**13** Vua Sa-lô-môn ra lệnh cho người nam Y-sơ-ra-ên đi lao dịch; có 30.000 người đi lao dịch. **14** Vua gửi họ sang Li-băng, luân phiên nhau mỗi tháng 10.000 người. Họ ở Li-băng một tháng và ở nhà hai tháng; A-đô-ni-ram cai quản những người bị gọi đi lao dịch. **15** Sa-lô-môn có 70.000 người lao động chân tay, \* 80.000 thợ cắt đá trên núi, **16** cùng với 3.300 quan phục vụ với tư cách đốc công để giám sát các thợ. **17** Theo lệnh vua, họ khai thác những tảng đá lớn và đất tiền rồi đẽo đẽ để làm nền nhà. **18** Vậy, thợ xây của Sa-lô-môn, thợ xây của Hi-ram cùng người Ghê-banh lo việc cắt đá, họ chuẩn bị gỗ và đá để xây nhà của Đức Chúa Trời.

^ 1 Vua 5:1 Hay “luôn yêu quý”.

^ 1 Vua 5:7 Hay “đông đảo”.

^ 1 Vua 5:11 Một cô-rơ tương đương 220 lít. Xem [Phụ lục B14](#).

^ 1 Vua 5:15 Hay “người khuôn vác”.

**6** Năm thứ bốn trăm tám mươi kể từ khi dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ai Cập, nhằm năm thứ tư sau khi Sa-lô-môn làm vua cai trị Y-sơ-ra-ên, vào tháng Xi-u\* (tức là tháng thứ hai), ông bắt đầu xây nhà của Đức Giê-hô-va.\*  
**2** Nhà mà vua Sa-lô-môn xây cho Đức Giê-hô-va dài 60 cu-bít,\* rộng 20 cu-bít và cao 30 cu-bít. **3** Sảnh phía trước đền thờ\* có chiều dài\* là 20 cu-bít, tương đương với chiều rộng của nhà. Sảnh này sâu mười cu-bít, tính từ phía trước nhà.

**4** Vua làm các cửa sổ có khung hẹp dần. **5** Vua xây một nhà phụ sát với tường của nhà. Nó bao quanh tường của nhà, tức là bao quanh đền thờ\* và gian trong cùng. Rồi vua xây các phòng bên trong nhà phụ. **6** Tầng thấp nhất của các phòng bên trong nhà phụ rộng năm cu-bít, tầng giữa rộng sáu cu-bít và tầng trên cùng rộng bảy cu-bít; vì xung quanh nhà chính, vua đã làm những chỗ thụt vào để không đóng thứ gì vào tường nhà.

**7** Nhà Đức Chúa Trời được xây bằng đá đã khai thác và chuẩn bị sẵn nên khi xây không hề nghe tiếng của búa rìu hay các dụng cụ bằng sắt trong nhà. **8** Lối ra vào các phòng thuộc tầng thấp nhất là ở phía nam\* nhà chính. Có một cầu thang xoắn ốc dẫn lên tầng giữa, rồi từ tầng giữa lên tầng trên cùng. **9** Vua tiếp tục xây và hoàn tất nhà của Đức Chúa Trời. Vua dùng những cây xà bằng gỗ tuyết tùng và các tấm ván được xếp thành hàng cũng bằng gỗ tuyết tùng để làm mái nhà. **10** Vua xây các phòng xung quanh nhà chính, mỗi phòng cao năm cu-bít và được nối với nhà chính bằng các thanh gỗ tuyết tùng.

**11** Bây giờ, có lời Đức Giê-hô-va phán với Sa-lô-môn rằng: **12** “Về ngôi nhà mà con đang xây, nếu con bước theo các luật lệ ta, thi hành các phán quyết và vâng giữ mọi điều răn của ta bằng cách bước theo các điều răn ấy thì ta sẽ thực hiện cho con lời hứa mà ta đã lập với cha con là Đa-vít, **13** ta sẽ ngự ở giữa người Y-sơ-ra-ên và ta sẽ không từ bỏ dân Y-sơ-ra-ên của ta”.

**14** Sa-lô-môn tiếp tục xây cất để hoàn tất nhà Đức Chúa Trời. **15** Vua dùng ván bằng gỗ tuyết tùng để xây tường trong của nhà. Vua dùng gỗ để ốp tường trong của nhà, từ sàn cho đến thanh đà đỡ mái, và dùng ván bằng gỗ bách xù để lát sàn. **16** Vua cũng xây một khu vực 20 cu-bít bằng ván gỗ tuyết tùng ở cuối nhà, từ sàn lên đến thanh đà. Bên trong,\* vua xây gian trong cùng, tức là Gian Chí Thánh. **17** Còn đền thờ,\* tức phần nhà nằm trước Gian Chí Thánh, là 40 cu-bít. **18** Gỗ tuyết tùng bên trong nhà được chạm trổ hình những trái dưa và hoa đang nở. Tất cả đều làm bằng gỗ tuyết tùng nên không nhìn thấy đá.

**19** Vua chuẩn bị gian trong cùng của nhà để đặt hòm của giao ước Đức Giê-hô-va. **20** Gian trong cùng dài 20 cu-bít, rộng 20 cu-bít, cao 20 cu-bít, được dát vàng ròng. Vua dùng gỗ tuyết tùng để bọc bàn thờ. **21** Sa-lô-môn dùng vàng ròng dát bên trong nhà, và vua giăng các dây xích bằng vàng phía trước gian trong cùng, tức gian đã được dát vàng. **22** Vua dát vàng khắp nhà của Đức Chúa Trời cho đến khi toàn bộ nhà đều được dát vàng; vua cũng dát vàng cho bàn thờ nằm gần gian trong cùng.

**23** Tại gian trong cùng, vua làm hai chê-rúp bằng gỗ tuyết tùng,\* mỗi chê-rúp cao mười cu-bít. **24** Cánh này của chê-rúp dài năm cu-bít, cánh kia dài năm cu-bít. Từ đầu cánh này đến đầu cánh kia là mười cu-bít. **25** Từ đầu cánh này đến đầu cánh kia của chê-rúp thứ hai cũng là mười cu-bít. Hai chê-rúp có cùng kích thước và hình dạng. **26** Chiều cao của một chê-rúp là mười cu-bít, chê-rúp kia cũng vậy. **27** Vua đặt hai chê-rúp ở nhà trong.\* Cánh của các chê-rúp dang rộng sao cho cánh của chê-rúp này chạm vào một bên tường và cánh của chê-rúp kia chạm vào bên tường còn lại, hai cánh kia của hai chê-rúp chạm vào nhau ở giữa nhà. **28** Vua cũng dát vàng cho hai chê-rúp.

**29** Trên khắp các tường của nhà Đức Chúa Trời, hết thảy tường của gian trong lẫn gian ngoài đều được chạm trổ hình các chê-rúp, cây chà là và hoa đang nở. **30** Vua dùng vàng để lát sàn nhà, cả gian trong lẫn gian ngoài.

**31** Tại lối ra vào của gian trong cùng, vua làm các cửa bằng gỗ tuyết tùng, các trụ bên và cột cửa, là phần thứ năm.\* **32** Hai cửa đều được làm bằng gỗ tuyết tùng. Vua khắc trên chúng hình các chê-rúp, cây chà là và hoa đang nở, rồi dát

vàng chúng. Vua bọc vàng các chê-rúp và cây chà là bằng cách gõ bằng búa. **33** Tương tự, tại lối ra vào của đền thờ,\* vua cũng làm các cột cửa bằng gỗ tùng, thuộc phân thứ tư.\* **34** Vua làm hai cánh cửa bằng gỗ bách xù. Một cánh có hai tấm xoay trên trục đứng, cánh kia cũng có hai tấm xoay trên trục đứng. **35** Vua khắc trên đó hình các chê-rúp, cây chà là và hoa đang nở, rồi dát vàng lá trên các hình chạm trổ.

**36** Vua xây tường của sân trong bằng ba hàng đá đẽo và một hàng gỗ tuyết tùng.

**37** Vào năm thứ tư, nhằm tháng Xi-u,\* nhà của Đức Giê-hô-va được đặt nền; **38** đến năm thứ mười một, nhằm tháng Bu-lơ\* (tức là tháng thứ tám), nhà của Đức Chúa Trời được hoàn tất đúng theo mọi chi tiết và kiểu mẫu. Vậy, vua mất bảy năm để xây nhà của Đức Chúa Trời.

^ 1 Vua 6:1 Xem Phụ lục B15.

^ 1 Vua 6:1 Xem Phụ lục B8.

^ 1 Vua 6:2 Một cu-bít tương đương 44,5cm. Xem Phụ lục B14.

^ 1 Vua 6:3 Ds: “đền thờ của nhà”.

^ 1 Vua 6:3 Hay “chiều rộng”.

^ 1 Vua 6:5 Ở đây nói đến Gian Thánh.

^ 1 Vua 6:8 Ds: “bên phải”.

^ 1 Vua 6:16 Tức là bên trong nhà.

^ 1 Vua 6:17 Tức là Gian Thánh, là phần nằm trước Gian Chí Thánh.

^ 1 Vua 6:23 Ds: “gỗ dầu”, có thể là loại tùng A-lép-pô.

^ 1 Vua 6:27 Tức là Gian Chí Thánh.

^ 1 Vua 6:31 Có lẽ nói đến cấu trúc khung cửa hoặc kích thước cửa.

^ 1 Vua 6:33 Ở đây nói đến Gian Thánh.

^ 1 Vua 6:33 Có lẽ nói đến cấu trúc khung cửa hoặc kích thước cửa.

^ 1 Vua 6:37 **Xem** Phụ lục B15.

^ 1 Vua 6:38 **Xem** Phụ lục B15.

**7** Sa-lô-môn mất 13 năm để xây xong cung điện.

**2** Vua xây Tòa Nhà Rừng Li-băng dài 100 cu-bít,\* rộng 50 cu-bít và cao 30 cu-bít, có bốn hàng trụ bằng gỗ tuyết tùng chống đỡ; trên các trụ là những cây xà bằng gỗ tuyết tùng. **3** Tòa nhà này được ốp gỗ tuyết tùng, đặt trên các cây xà, các cây xà được đặt trên các trụ; tổng cộng có 45 cái, mỗi hàng 15 cái.\* **4** Vua làm ba hàng cửa sổ có khung, các cửa sổ trong ba dãy nằm đối diện nhau. **5** Tất cả các lối ra vào và cột cửa đều có khung hình vuông, giống như phía trước của các cửa sổ trong ba dãy nằm đối diện nhau.

**6** Vua xây Sảnh Trụ dài 50 cu-bít, rộng 30 cu-bít; phía trước sảnh là một sảnh khác có các trụ và một mái hiên.

**7** Vua cũng xây Sảnh Ngai, là nơi vua xét xử, còn gọi là Sảnh Xét Xử. Sảnh được ốp gỗ tuyết tùng từ sàn lên đến thanh đà.

**8** Cung điện nằm ở một sân khác, tách biệt với sảnh ấy nhưng có kiến trúc tương tự. Sa-lô-môn cũng xây một cung tương tự sảnh ấy cho con gái Phara-ôn, là người mà vua đã lấy làm vợ.

**9** Tất cả những công trình đó, từ nền đến gờ tường, từ bên ngoài đến tận sân lớn, đều được xây bằng đá đất tiền, đẽo theo đúng kích thước và cắt cả mặt trong lẫn ngoài bằng cưa cắt đá. **10** Nền được xây bằng những phiến đá rất lớn và đất tiền; một số phiến có kích thước mười cu-bít, số khác thì tám cu-bít. **11** Phần trên là đá đất tiền được đẽo theo đúng kích thước, cùng với gỗ tuyết tùng. **12** Quanh sân lớn là ba hàng đá đẽo và một hàng gỗ tuyết tùng, giống sân trong của nhà Đức Giê-hô-va và sảnh của nhà ấy.

**13** Vua Sa-lô-môn sai người mời Hi-ram từ Ty-ơ đến. **14** Ông là con trai của một góa phụ thuộc chi phái Nép-ta-li, cha là thợ đồng người Ty-ơ. Hi-ram là thợ rất lành nghề, ông hiểu biết và có kinh nghiệm trong mọi lĩnh vực của nghề đồng.\* Vậy, ông đến gặp vua Sa-lô-môn và làm mọi công việc được giao.



**15** Ông đúc hai cây trụ bằng đồng, mỗi cây cao 18 cu-bít và mỗi trụ có chu vi 12 cu-bít.\* **16** Ông cũng đúc hai đầu trụ bằng đồng để đặt trên đỉnh trụ. Đầu trụ này cao năm cu-bít và đầu trụ kia cao năm cu-bít. **17** Họ xoắn những sợi dây xích nhỏ lại với nhau như dây thừng để làm thành những tấm lưới, rồi dùng chúng để trang trí đầu trụ. **18** Ông làm hai hàng trái lựu quanh tấm lưới để che đầu trụ; ông làm vậy với cả hai đầu trụ. **19** Các đầu trụ tại sảnh có hình hoa huệ, cao bốn cu-bít. **20** Các đầu trụ nằm ngay trên phần hình bầu sát với tấm lưới; có 200 trái lựu được xếp thành hàng bao quanh mỗi đầu trụ.

**21** Ông dựng các trụ tại sảnh của đền thờ.\* Khi dựng trụ bên tay phải,\* ông đặt tên là Gia-kin.\* Rồi ông dựng trụ bên tay trái\* và đặt tên là Bô-ô.\*

**22** Chóp của các trụ có hình hoa huệ. Vậy, việc xây trụ hoàn tất.

**23** Sau đó, ông làm một cái bể\* đúc bằng kim loại. Bể này hình tròn, từ vành này tới vành kia là 10 cu-bít, cao 5 cu-bít và chu vi là 30 cu-bít.\*

**24** Phía dưới vành có hình hai hàng trái dưa bao quanh bể, mười trái trong một cu-bít. Những trái dưa được đúc liền một khối với bể. **25** Bể được đặt trên 12 con bò đực, 3 con quay mặt về hướng bắc, 3 con quay mặt về hướng tây, 3 con quay mặt về hướng nam và 3 con quay mặt về hướng đông; bể được đặt trên chúng, phần thân sau của chúng hướng về chính giữa bể. **26** Độ dày của bể bằng bề ngang một bàn tay,\* vành của bể giống như vành cốc, như một bông hoa huệ. Bể chứa 2.000 ba-tơ\* nước.

**27** Kế đến, ông làm mười cỗ xe\* bằng đồng. Mỗi cỗ xe dài bốn cu-bít, rộng bốn cu-bít và cao ba cu-bít. **28** Đây là cấu trúc của các cỗ xe: Mỗi bên đều có tám đồng, và các tấm này được đặt giữa các thanh khung. **29** Trên các tấm đồng đặt giữa các thanh khung đều có hình sư tử, bò đực và chê-rúp, các thanh khung cũng có những hình tương tự. Phía trên và phía dưới của hình sư tử và bò đực có những hình vòng nổi lên. **30** Mỗi cỗ xe có bốn bánh bằng đồng và các trục bánh xe cũng bằng đồng, có bốn thanh góc để đỡ các trục bánh xe. Các thanh đỡ ấy nằm bên dưới bồn, mỗi thanh đỡ được đúc với các hình vòng bên cạnh. **31** Miệng của bồn nằm bên trong khung tròn, nhô lên một cu-bít. Miệng này hình tròn, tạo thành một giá đỡ cao một cu-bít rưỡi, trên miệng có các hình điêu khắc. Nhưng các tấm đồng của chúng thì vuông

chứ không tròn. **32** Bốn bánh xe nằm bên dưới các tấm đồng, các chốt của bánh được gắn vào cỗ xe. Chiều cao của mỗi bánh là một cu-bít rưỡi. **33** Các bánh xe được thiết kế giống như bánh xe ngựa. Các chốt, vành, căm và nắp trục đều được đúc bằng kim loại. **34** Có bốn thanh đỡ ở bốn góc của mỗi cỗ xe; các thanh đỡ ấy được đúc thành một phần của\* cỗ xe. **35** Trên đỉnh của cỗ xe là một vòng đai cao nửa cu-bít. Các miếng khung và các tấm đồng trên đỉnh của cỗ xe được đúc thành một phần của\* nó. **36** Ông khắc trên mặt của các miếng khung và các tấm đồng hình chê-rúp, sư tử và cây chà là, tùy theo khoảng trống, với các hình vòng xung quanh. **37** Đó là cách ông làm mười cỗ xe. Chúng được đúc giống nhau, cùng kích thước và hình dạng.

**38** Ông làm mười cái bồn bằng đồng, mỗi cái chứa được 40 ba-tơ nước. Mỗi bồn có kích thước bốn cu-bít.\* Các bồn được đặt trên mười cỗ xe, mỗi cỗ xe một bồn. **39** Rồi ông đặt năm cỗ xe ở bên phải và năm cỗ xe ở bên trái của nhà Đức Chúa Trời. Ông đặt cái bể ở bên phải của nhà, về hướng đông nam.

**40** Hi-ram cũng làm những cái bồn, xẻng và thau. Vậy, Hi-ram hoàn tất mọi công việc mà ông làm cho vua Sa-lô-môn liên quan đến nhà của Đức Giê-hô-va, gồm: **41** hai cây trụ và hai đầu trụ hình chén đặt trên đỉnh trụ; hai tấm lưới bao hai đầu trụ hình chén; **42** cũng có 400 trái lựu trên hai tấm lưới, mỗi tấm có hai hàng lựu, để bao quanh hai đầu trụ hình chén; **43** mười cỗ xe và mười cái bồn trên các cỗ xe; **44** cái bể và 12 con bò đực bên dưới bể; **45** những cái thùng, xẻng, thau cùng mọi vật dụng bằng đồng đánh bóng mà Hi-ram đã làm cho vua Sa-lô-môn để dùng cho nhà của Đức Giê-hô-va. **46** Vua đúc chúng trong những khuôn bằng đất sét tại vùng sông Giô-đanh, giữa Su-cốt và Xa-rê-than.

**47** Sa-lô-môn không cân các vật dụng đó vì số lượng quá lớn. Khối lượng đồng thì không xác định. **48** Sa-lô-môn làm mọi vật dụng cho nhà Đức Giê-hô-va, gồm: bàn thờ bằng vàng; bàn bằng vàng để đặt bánh dâng hiến; **49** các chân đèn bằng vàng rỗng, năm cái bên phải và năm cái bên trái ở phía trước gian trong cùng; các bông hoa, đèn, đồ kẹp tim đèn, tất cả đều bằng vàng; **50** chậu, kéo cắt tim đèn, bát, cốc và đồ đựng hương cũng bằng vàng rỗng;

các đế có lỗ cho các cánh cửa của gian trong, tức là Gian Chí Thánh, và cho các cánh cửa đèn thờ đều bằng vàng.

**51** Vậy, vua Sa-lô-môn hoàn tất mọi công trình cho nhà Đức Giê-hô-va. Rồi Sa-lô-môn mang vào nhà đó những vật mà cha của ông là Đa-vít đã biệt riêng ra thánh. Ông đem bạc, vàng cùng những thứ khác vào các kho báu của nhà Đức Giê-hô-va.

^ 1 Vua 7:2 Một cu-bít tương đương 44,5cm. Xem [Phụ lục B14](#).

^ 1 Vua 7:3 Không rõ “15 cái” nói đến điều gì, có lẽ là trụ, phòng hoặc cây xà.

^ 1 Vua 7:14 Hay “đồng thiếc”, ở đây và những chỗ khác trong chương này.

^ 1 Vua 7:15 Hay “và cần một dây đo dài 12 cu-bít mới đủ vòng qua mỗi trụ”.

^ 1 Vua 7:21 Ở đây nói đến Gian Thánh.

^ 1 Vua 7:21 Hay “phía nam”.

^ 1 Vua 7:21 Nghĩa là “Nguyện ngài [tức là Đức Giê-hô-va] lập cho vững bền”.

^ 1 Vua 7:21 Hay “phía bắc”.

^ 1 Vua 7:21 Có thể ý nghĩa là “trong sức mạnh”.

^ 1 Vua 7:23 Ds: “biên”.

^ 1 Vua 7:23 Hay “và cần một dây đo dài 30 cu-bít để quấn quanh vành”.

^ 1 Vua 7:26 Khoảng 7,4cm. Xem [Phụ lục B14](#).

^ 1 Vua 7:26 Một ba-tơ tương đương 22 lít. Xem [Phụ lục B14](#).

^ 1 Vua 7:27 Hay “xe đẩy chở nước”.

^ 1 Vua 7:34 Hay “đúc liền một khối với”.

^ 1 Vua 7:35 Hay “đúc liền một khối với”.

^ 1 Vua 7:38 Hay “có đường kính là bốn cu-bít”.

**8** Bảy giờ, Sa-lô-môn tập hợp các trưởng lão Y-sơ-ra-ên, hết thầy người đứng đầu các chi phái cùng những thủ lĩnh của các dòng tộc Y-sơ-ra-ên. Họ đến gặp vua Sa-lô-môn tại Giê-ru-sa-lem để mang hòm của giao ước Đức Giê-hô-va lên khỏi Thành Đa-vít, tức Si-ôn. **2** Toàn thể dân Y-sơ-ra-ên nhóm lại trước mặt vua Sa-lô-môn nhằm kỳ lễ\* vào tháng Ê-tha-ninh,\* tức là tháng thứ bảy. **3** Vậy, hết thầy trưởng lão Y-sơ-ra-ên đều đến, và các thầy tế lễ nâng Hòm Giao Ước lên. **4** Họ mang Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va, lều hội họp và mọi vật dụng thánh trong lều đi lên. Các thầy tế lễ và người Lê-vi mang những vật ấy đi lên. **5** Vua Sa-lô-môn đứng trước Hòm Giao Ước cùng với toàn thể dân Y-sơ-ra-ên đã được triệu tập. Họ dâng cừ và bò nhiều đến nỗi không thể đếm được.

**6** Sau đó, các thầy tế lễ mang hòm của giao ước Đức Giê-hô-va đặt vào đúng chỗ tại gian trong cùng của nhà, tức là Gian Chí Thánh, bên dưới cánh của các chê-rúp.

**7** Vậy, cánh của những chê-rúp ấy dang rộng trên chỗ đặt Hòm Giao Ước nên các chê-rúp che phủ Hòm Giao Ước và những đòn khiêng. **8** Các đòn khiêng rất dài nên từ Gian Thánh phía trước gian trong cùng có thể nhìn thấy đầu của đòn khiêng, nhưng từ bên ngoài thì không nhìn thấy. Chúng vẫn ở đó cho đến ngày nay. **9** Trong Hòm Giao Ước chẳng có gì khác ngoài hai bảng đá mà Môi-se đã đặt vào đó tại Hô-rép, khi Đức Giê-hô-va lập giao ước với dân Y-sơ-ra-ên lúc họ ra khỏi xứ Ai Cập.

**10** Khi các thầy tế lễ ra khỏi nơi thánh thì một đám mây phủ khắp nhà Đức Giê-hô-va. **11** Vì đám mây ấy mà các thầy tế lễ không thể đứng phục vụ, bởi vinh quang của Đức Giê-hô-va tràn đầy nhà Đức Giê-hô-va. **12** Lúc đó, Sa-lô-môn nói: “Đức Giê-hô-va phán rằng ngài sẽ ngự trong đám mây dày đặc. **13** Con đã xây xong một nhà cao quý cho ngài, một nơi bền vững để ngài ngự muôn đời”.

**14** Rồi vua quay lại và bắt đầu chúc phước cho toàn thể hội chúng Y-sơ-ra-ên trong lúc hội chúng đang đứng. **15** Vua nói: “Nguyện Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên được khen ngợi, chính miệng ngài đã hứa cùng cha ta là Đa-vít và chính tay ngài đã thực hiện lời hứa ấy, vì ngài có phán: **16** ‘Từ ngày ta đưa dân Y-sơ-ra-ên của ta ra khỏi Ai Cập, ta chưa chọn một thành nào trong tất cả chi phái Y-sơ-ra-ên để xây một nhà cho danh ta ngự, nhưng ta đã chọn Đa-vít trị vì dân Y-sơ-ra-ên của ta’. **17** Lòng cha ta là Đa-vít mong muốn xây một nhà cho danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. **18** Nhưng Đức Giê-hô-va phán với cha ta là Đa-vít rằng: ‘Lòng con mong muốn xây một nhà cho danh ta, điều đó thật tốt lành. **19** Tuy nhiên, con sẽ không xây nhà ấy mà chính con trai của con, người sẽ được sinh cho con, sẽ xây nhà cho danh ta’. **20** Đức Giê-hô-va đã thực hiện lời ngài hứa, vì ta đã kế vị cha ta là Đa-vít và ngồi trên ngôi vua Y-sơ-ra-ên, đúng như Đức Giê-hô-va đã hứa. Ta cũng đã xây một nhà cho danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên **21** và chuẩn bị một nơi để đặt hòm chứa giao ước mà Đức Giê-hô-va đã lập với tổ phụ chúng ta khi ngài đưa họ ra khỏi xứ Ai Cập”.

**22** Sa-lô-môn đứng trước bàn thờ của Đức Giê-hô-va, trước mặt toàn thể hội chúng Y-sơ-ra-ên. Vua giơ hai tay lên trời **23** và nói: “Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, trên trời hay dưới đất chẳng có thần nào giống như ngài, giữ giao ước và thể hiện tình yêu thương thành tín với tôi tớ ngài, tức những người hết lòng bước đi trước mặt ngài. **24** Ngài giữ lời hứa đã lập với tôi tớ ngài là Đa-vít, cha con. Chính miệng ngài đã lập lời hứa ấy và hôm nay chính tay ngài đã thực hiện. **25** Giờ đây, lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, xin ngài giữ lời hứa với tôi tớ ngài là Đa-vít, cha con, khi phán rằng: ‘Trước mặt ta, dòng dõi con sẽ luôn có người ngồi trên ngôi vua Y-sơ-ra-ên, miễn là con cháu của con chú tâm đến đường lối chúng bằng cách bước đi trước mặt ta, như con đã bước đi trước mặt ta’. **26** Giờ đây, lạy Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, xin chúng tỏ lời ngài đã hứa với Đa-vít, tôi tớ ngài, là đáng tin cậy.

**27** Nhưng Đức Chúa Trời có thật sự ngự trên đất chẳng? Kia! Các tầng trời, thật vậy, trời của các tầng trời cũng chẳng thể chứa ngài, huống chi nhà này mà con đã xây! **28** Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con! Nay xin ngài

để ý đến lời cầu nguyện và lời cầu xin ban ơn của tôi tớ ngài, xin lắng nghe tiếng kêu cầu giúp đỡ và lời cầu nguyện mà tôi tớ ngài dâng lên trước mặt ngài hôm nay. <sup>29</sup> Nguyện mắt ngài ngày đêm để ý đến nhà này, hướng về nơi ngài đã phán: ‘Danh ta sẽ ngự tại đó’, để lắng nghe lời cầu nguyện mà tôi tớ ngài hướng về nơi này cầu xin. <sup>30</sup> Xin lắng nghe lời cầu xin ban ơn của tôi tớ ngài và lời cầu xin của dân Y-sơ-ra-ên của ngài khi họ hướng về nơi này cầu nguyện. Từ nơi ngài ngự trên các tầng trời, nguyện ngài lắng nghe. Thật vậy, nguyện ngài lắng nghe và tha thứ.

<sup>31</sup> Khi có ai phạm tội cùng người khác và bị bắt phải lập một lời thề\* đồng thời chịu trách nhiệm trước lời thề\* đó, rồi người phạm tội đến trước bàn thờ của ngài tại nhà này, trong khi vẫn còn ràng buộc với lời thề,\* <sup>32</sup> thì nguyện ngài lắng nghe từ trời và ra tay phân xử cho các tôi tớ ngài, tuyên án kẻ ác là có tội\* và đổ trên đầu hắn những điều hắn đã làm, cũng như tuyên bố người công chính là vô tội\* và thưởng cho người tùy theo sự công chính người.

<sup>33</sup> Khi dân Y-sơ-ra-ên của ngài bị kẻ thù đánh bại vì cứ phạm tội cùng ngài, nếu họ quay về với ngài, tôn vinh danh ngài, cầu nguyện và nài xin ngài ban ơn tại nhà này <sup>34</sup> thì nguyện ngài lắng nghe từ trời và tha thứ tội lỗi cho dân Y-sơ-ra-ên của ngài, nguyện ngài đưa họ trở về xứ mà ngài đã ban cho tổ phụ họ.

<sup>35</sup> Khi các tầng trời đóng lại và không có mưa vì dân Y-sơ-ra-ên cứ phạm tội cùng ngài, nếu họ hướng về nơi này mà cầu nguyện và tôn vinh danh ngài, cũng như lìa bỏ tội lỗi vì ngài đã hạ họ xuống\* <sup>36</sup> thì nguyện ngài lắng nghe từ trời và tha thứ tội lỗi cho các tôi tớ ngài, cho dân Y-sơ-ra-ên của ngài, vì ngài sẽ chỉ dạy họ con đường tốt lành mà họ phải theo; và nguyện ngài giáng mưa trên xứ mà ngài đã ban cho dân ngài làm phần thừa kế.

<sup>37</sup> Nếu trong xứ có nạn đói, dịch bệnh, nạn héo cây, nấm mốc, châu chấu\* theo đàn, châu chấu háu ăn, hoặc có kẻ thù bao vây họ tại bất cứ thành nào trong xứ, hoặc có bất cứ tai vạ hay bệnh tật nào, <sup>38</sup> nếu một người hoặc hết thảy dân Y-sơ-ra-ên của ngài giơ tay hướng về nhà này để dâng bất cứ lời cầu nguyện hay lời cầu xin ban ơn nào (vì mỗi người đều nhận biết nỗi khốn khổ của lòng mình) <sup>39</sup> thì nguyện ngài lắng nghe từ trời, là nơi ngài ngự, tha

thứ và ra tay hành động cũng như ban thưởng cho mỗi người tùy theo mọi đường lối họ, vì ngài biết lòng họ (chỉ mình ngài thật sự biết lòng mỗi người), <sup>40</sup> để họ kính sợ ngài suốt chuỗi ngày họ sống trên vùng đất mà ngài đã ban cho tổ phụ chúng con.

<sup>41</sup> Đối với người ngoại quốc, là người không thuộc về dân Y-sơ-ra-ên của ngài và đi từ xứ xa đến vì cơ danh ngài <sup>42</sup> (bởi họ sẽ nghe về danh vĩ đại, bàn tay mạnh mẽ và cánh tay giơ thẳng của ngài), nếu họ đến và hướng về nhà này mà cầu nguyện <sup>43</sup> thì nguyện ngài lắng nghe từ trời, là nơi ngài ngự, và làm mọi điều người ngoại quốc cầu xin, để hết thảy dân trên đất biết đến danh ngài và kính sợ ngài như dân Y-sơ-ra-ên của ngài, cũng như biết rằng danh ngài ngự trên nhà này mà con đã xây.

<sup>44</sup> Nếu dân ngài ra trận để chiến đấu với kẻ thù dưới sự dẫn dắt của ngài và họ hướng về thành ngài đã chọn cũng như nhà con đã xây cho danh ngài mà cầu nguyện với Đức Giê-hô-va <sup>45</sup> thì từ trời xin ngài lắng nghe lời cầu nguyện và lời cầu xin ban ơn của họ, rồi vì họ mà thi hành sự phán xét.

<sup>46</sup> Nếu họ phạm tội cùng ngài (vì chẳng có người nào không phạm tội), khiến ngài nổi giận và bỏ mặc họ rơi vào tay kẻ thù, và những kẻ bắt họ đem họ về xứ của chúng, xa hay gần, <sup>47</sup> rồi tại xứ lưu đày, họ tỉnh ngộ và trở lại cùng ngài, nài xin ngài ban ơn trong xứ của những kẻ bắt họ mà rằng: ‘Chúng con đã phạm tội và làm điều sai trái, chúng con đã hành động thật gian ác’, <sup>48</sup> và tại xứ của những kẻ thù đã bắt họ đi lưu đày, họ hết lòng, hết mình trở lại cùng ngài và hướng về vùng đất ngài đã ban cho tổ phụ họ cũng như thành ngài đã chọn và nhà con đã xây cho danh ngài mà cầu nguyện <sup>49</sup> thì từ trời, là nơi ngài ngự, xin ngài lắng nghe những lời cầu nguyện và lời cầu xin ban ơn của họ, rồi vì họ mà thi hành sự phán xét, <sup>50</sup> cũng như tha thứ tội lỗi mà dân ngài đã phạm cùng ngài, tức tha thứ mọi sự vi phạm họ đã phạm cùng ngài. Ngài sẽ khiến họ trở nên đáng thương trước mặt kẻ thù và chúng sẽ rủ lòng thương họ <sup>51</sup> (vì họ là dân và sản nghiệp của ngài, là những người mà ngài đã đưa ra khỏi Ai Cập, khỏi lò luyện sắt). <sup>52</sup> Nguyện mắt ngài để ý đến lời cầu xin ban ơn của tôi tớ ngài và dân Y-sơ-ra-ên của ngài bằng cách lắng nghe mỗi khi họ kêu cầu. \* <sup>53</sup> Lạy Chúa Tối Thượng Giê-hô-va, ngài đã biệt riêng họ giữa mọi dân trên đất để làm sản nghiệp của ngài, đứng



như ngài đã tuyên bố qua tôi tớ ngài là Môi-se khi đưa tổ phụ chúng con ra khỏi Ai Cập”.

**54** Sau khi Sa-lô-môn dâng lên Đức Giê-hô-va toàn bộ lời cầu nguyện và lời cầu xin ban ơn, vua đứng dậy trước bàn thờ của Đức Giê-hô-va, là nơi vua đã quỳ gối và giơ hai tay lên trời. **55** Rồi vua đứng chúc phước lớn tiếng cho toàn thể hội chúng Y-sơ-ra-ên rằng: **56** “Đáng ngợi khen Đức Giê-hô-va, đáng đã ban một nơi nghỉ ngơi cho dân Y-sơ-ra-ên của ngài đúng như ngài đã hứa. Chẳng một lời nào trong các lời hứa tốt lành mà ngài đã phán thông qua Môi-se, tôi tớ ngài, không thành hiện thực. **57** Nguyện Giê-hô-va Đức Chúa Trời ở với chúng ta như ngài đã ở với tổ phụ chúng ta. Nguyện ngài không từ bỏ hay bỏ rơi chúng ta. **58** Nguyện ngài hướng lòng chúng ta đến với ngài, để chúng ta bước đi trong các đường lối ngài và vâng giữ các điều răn, điều lệ cùng phán quyết mà ngài đã truyền dạy tổ phụ chúng ta phải vâng theo. **59** Nguyện mọi lời nài xin ban ơn mà ta dâng lên Đức Giê-hô-va được Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta ngày đêm nhớ đến, để ngài có thể thi hành sự phán xét cho tôi tớ ngài và cho dân Y-sơ-ra-ên của ngài tùy nhu cầu mỗi ngày, **60** hầu cho mọi dân trên đất biết rằng Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời thật. Không có Đức Chúa Trời nào khác! **61** Vậy, lòng anh em hãy trọn vẹn với\* Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta bằng cách bước đi trong các điều lệ và vâng giữ các điều răn của ngài như anh em đã làm hôm nay”.

**62** Bấy giờ, vua cùng toàn thể Y-sơ-ra-ên dâng rất nhiều vật tế lễ trước mặt Đức Giê-hô-va. **63** Sa-lô-môn dâng cho Đức Giê-hô-va các vật tế lễ hòa thuận sau: 22.000 con bò và 120.000 con cừu. Như vậy, vua cùng toàn thể Y-sơ-ra-ên đã khánh thành nhà của Đức Giê-hô-va. **64** Vào ngày ấy, vua phải biệt riêng ra thánh phần giữa của khoảng sân phía trước nhà Đức Giê-hô-va để dâng tại đó các vật tế lễ thiêu, lễ vật ngũ cốc và các miếng mỡ của vật tế lễ hòa thuận, vì bàn thờ bằng đồng trước mặt Đức Giê-hô-va quá nhỏ, không thể chứa hết các vật tế lễ thiêu, lễ vật ngũ cốc và các miếng mỡ của vật tế lễ hòa thuận. **65** Vào dịp ấy, Sa-lô-môn tổ chức lễ với hết thầy dân Y-sơ-ra-ên, dân chúng từ Lê-bô-ha-mát\* cho đến tận suối cạn\* Ai Cập tập hợp thành một đoàn người đông đảo. Họ tổ chức lễ trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta trong 7 ngày, rồi sau đó lại tổ chức thêm 7 ngày nữa, tổng cộng là



14 ngày. <sup>66</sup> Vào ngày hôm sau,\* vua để dân chúng ra về. Họ chúc phước cho vua rồi trở về nhà, trong lòng vui mừng và phấn khởi vì toàn thể sự tốt lành mà Đức Giê-hô-va đã thể hiện với tôi tớ ngài là Đa-vít cùng dân Y-sơ-ra-ên của ngài.

^ 1 Vua 8:2 Tức là Lễ Lều Tạm.

^ 1 Vua 8:2 Xem Phụ lục B15.

^ 1 Vua 8:31 Hay “bị người ấy buông lời nguyên rủa”. Tức là một lời thề kèm theo sự nguyên rủa, được xem như hình phạt nếu người đó thề dối hoặc vi phạm lời thề.

^ 1 Vua 8:31 Ds: “lời nguyên rủa”.

^ 1 Vua 8:31 Ds: “lời nguyên rủa”.

^ 1 Vua 8:32 Ds: “gian ác”.

^ 1 Vua 8:32 Ds: “công chính”.

^ 1 Vua 8:35 Hay “làm cho họ khôn khổ”.

^ 1 Vua 8:37 Hay “cào cào”.

^ 1 Vua 8:52 Hay “lắng nghe mọi điều họ cầu xin”.

^ 1 Vua 8:61 Hay “dâng hiến trọn vẹn cho”.

^ 1 Vua 8:65 Hay “lối vào Ha-mát”.

^ 1 Vua 8:65 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ 1 Vua 8:66 Ds: “ngày thứ tám”, tức là ngày sau giai đoạn bảy ngày lần thứ hai.

**9** Khi vua Sa-lô-môn vừa hoàn tất nhà của Đức Giê-hô-va, cung điện của vua và mọi công trình vua muốn xây <sup>2</sup> thì Đức Giê-hô-va hiện ra với Sa-lô-môn lần thứ hai, y như ngài đã hiện ra với vua tại Ga-ba-ôn. <sup>3</sup> Đức Giê-hô-va phán: “Ta đã nghe lời cầu nguyện và lời cầu xin ban ơn mà con dâng trước mặt ta. Ta đã làm nên thánh nhà mà con vừa xây bằng cách đặt danh ta tại đó mãi mãi. Mắt và lòng ta sẽ luôn ở đó. <sup>4</sup> Về phần con, nếu con bước đi trước mặt ta như cha con là Đa-vít đã bước đi, với lòng trọn thành và sự ngay thẳng, bằng cách làm mọi điều ta phán dặn, nếu con vâng giữ các điều lệ và phán quyết của ta <sup>5</sup> thì ta sẽ lập ngôi nước con trên Y-sơ-ra-ên mãi mãi, đúng như ta đã hứa với cha con là Đa-vít rằng: ‘Dòng dõi con sẽ luôn có người ngồi trên ngôi vua Y-sơ-ra-ên’. <sup>6</sup> Nhưng nếu con và con cháu lìa bỏ ta, không vâng giữ điều răn cùng luật lệ ta đã đặt trước mặt các con mà đi hầu việc các thần khác và quỳ lạy chúng <sup>7</sup> thì ta sẽ diệt dân Y-sơ-ra-ên khỏi xứ mà ta đã ban cho họ, loại bỏ khỏi mắt ta nhà mà ta đã làm nên thánh cho danh mình, và Y-sơ-ra-ên sẽ trở thành thứ đê miệt thị\* và có đê chế giễu giữa mọi dân. <sup>8</sup> Nhà này sẽ thành đồng đổ nát. Ai đi qua cũng phải trở mắt kinh ngạc, huýt sáo và hỏi: ‘Sao Đức Giê-hô-va lại làm vậy với xứ này và nhà này?’. <sup>9</sup> Rồi người ta sẽ nói: ‘Vì họ đã từ bỏ Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, là đấng đã đưa tổ phụ họ ra khỏi xứ Ai Cập, mà đi theo quỳ lạy và hầu việc các thần khác. Bởi vậy, Đức Giê-hô-va giáng toàn bộ thảm họa này trên họ’”.

<sup>10</sup> Cuối 20 năm, Sa-lô-môn xây xong hai nhà, là nhà của Đức Giê-hô-va và cung điện của ông. <sup>11</sup> Hi-ram vua Ty-rơ đã cung cấp gỗ tuyết tùng, gỗ bách xù cùng rất nhiều vàng theo ý Sa-lô-môn muốn, rồi Sa-lô-môn trao cho ông 20 thành trong vùng Ga-li-lê. <sup>12</sup> Vậy, Hi-ram đi từ Ty-rơ đến để xem các thành mà Sa-lô-môn trao cho mình, nhưng ông không hài lòng. <sup>13</sup> Hi-ram nói: “Hỡi người anh em, anh cho tôi loại thành gì vậy?”. Bởi đó, các thành ấy bị gọi là vùng Ca-bun\* cho đến ngày nay. <sup>14</sup> Trong lúc ấy, Hi-ram đã gửi cho vua Sa-lô-môn 120 ta-lâng\* vàng.

**15** Vua Sa-lô-môn đã ra lệnh cho dân chúng đi lao dịch để xây nhà của Đức Giê-hô-va, cung điện của vua, Gò,\* tường thành Giê-ru-sa-lem, Hát-xo, Mê-ghi-đô và Ghê-xe. **16** (Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, đã lên đánh chiếm Ghê-xe và phóng hỏa đốt thành, ông cũng giết dân Ca-na-an sinh sống trong thành. Ông tặng thành ấy cho con gái, tức là vợ của Sa-lô-môn, làm quà chia tay).\* **17** Sa-lô-môn xây\* thành Ghê-xe, Hạ Bết-hô-rôn, **18** Ba-a-lát, thành Ta-ma thuộc hoang mạc của xứ, **19** cùng hết thảy các thành dùng làm kho của Sa-lô-môn, các thành dành cho những cỗ xe, các thành dành cho kỵ binh và mọi công trình Sa-lô-môn muốn xây tại Giê-ru-sa-lem, Li-băng và khắp lãnh thổ dưới quyền ông. **20** Những kẻ còn sót lại của dân A-mô-rít, dân Hêch, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít và dân Giê-bu, tức những kẻ không thuộc dân Y-sơ-ra-ên, **21** con cháu của chúng còn sót lại trong xứ, là những kẻ mà dân Y-sơ-ra-ên không thể phó cho sự hủy diệt, thì bị Sa-lô-môn bắt làm nô lệ lao dịch cho đến ngày nay. **22** Nhưng Sa-lô-môn không bắt một người Y-sơ-ra-ên nào làm nô lệ, vì họ là những chiến binh, tôi tớ, quan, sĩ quan, thủ lĩnh những lính điều khiển xe ngựa và thủ lĩnh kỵ binh của vua. **23** Có 550 thủ lĩnh các quan, là những người coi sóc công trình cho Sa-lô-môn và là đốc công quản lý những người làm việc.

**24** Còn con gái Pha-ra-ôn thì đi từ Thành Đa-vít lên đến nhà mà Sa-lô-môn đã xây cho bà, rồi vua xây dựng Gò.\*

**25** Mỗi năm ba lần, Sa-lô-môn dâng vật tế lễ thiêu và vật tế lễ hòa thuận trên bàn thờ mà vua đã xây cho Đức Giê-hô-va. Vua cũng dâng khói tế lễ trên bàn thờ, trước mặt Đức Giê-hô-va. Vậy, vua hoàn tất việc xây nhà Đức Chúa Trời.

**26** Vua Sa-lô-môn đóng một đoàn tàu tại Ê-xi-ôn-ghê-be gần Ê-lốt, nằm trên bờ Biển Đỏ thuộc lãnh thổ Ê-đôm. **27** Hi-ram phái tôi tớ mình, là những thủy thủ có kinh nghiệm, cùng đoàn tàu đến phục vụ chung với tôi tớ của Sa-lô-môn. **28** Họ đến Ô-phia lấy 420 ta-lâng vàng, rồi mang về cho vua Sa-lô-môn.

^ 1 Vua 9:7 Ds: “câu tục ngữ”.

^ 1 Vua 9:13 Cũng có thể là “vùng đất chẳng ra gì”.

^ 1 Vua 9:14 Một ta-lâng tương đương 34,2kg. Xem [Phụ lục B14](#).

^ 1 Vua 9:15 Hê: *mil·loh*. Một từ Hê-bơ-rơ có nghĩa là “làm đầy”.

^ 1 Vua 9:16 Hay “quà cưới; của hồi môn”.

^ 1 Vua 9:17 Hay “gia cố”.

^ 1 Vua 9:24 Hê: *mil·loh*. Một từ Hê-bơ-rơ có nghĩa là “làm đầy”.

**10** Bấy giờ, nữ hoàng Sê-ba nghe về Sa-lô-môn và mối liên hệ giữa vua với danh Đức Giê-hô-va thì đến thử vua bằng những câu hỏi hóc búa.\* **2** Bà đến Giê-ru-sa-lem cùng một đoàn tùy tùng rất ấn tượng, có lạc đà chở dầu nhũ hương, rất nhiều vàng và đá quý. Bà vào gặp Sa-lô-môn và nói với vua mọi điều trong lòng. **3** Sa-lô-môn giải đáp tất cả các câu hỏi của bà. Chẳng có điều gì là khó với Sa-lô-môn đến nỗi ông không thể giải thích cho bà.

**4** Khi nữ hoàng Sê-ba thấy toàn bộ sự khôn ngoan của Sa-lô-môn, cung điện do vua xây, **5** thức ăn trên bàn vua, chỗ ngồi của các tôi tớ, cung cách phục vụ và y phục của những hầu bàn, các quan dâng rượu cùng những vật tế lễ thiêu mà vua thường dâng tại nhà Đức Giê-hô-va thì bà vô cùng sửng sốt. **6** Bà nói với vua: “Những điều tôi nghe tại xứ mình về các thành quả\* và sự khôn ngoan của ngài đều là thật. **7** Tôi không tin những điều ấy cho tới khi đến đây và tận mắt chứng kiến. Kìa, người ta nói chẳng được đến phân nửa. Sự khôn ngoan và thịnh vượng của ngài vượt xa những gì tôi đã nghe. **8** Hạnh phúc thay dân của ngài! Hạnh phúc thay những tôi tớ hằng đứng trước mặt ngài và được nghe sự khôn ngoan của ngài! **9** Nguyễn Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ngài được khen ngợi, đáng ấy đã hài lòng về ngài và đặt ngài trên ngôi vua Y-sơ-ra-ên. Vì tình yêu thương vĩnh cửu dành cho Y-sơ-ra-ên nên Đức Giê-hô-va đã lập ngài làm vua để thực thi công lý và sự công chính”.

**10** Nữ hoàng Sê-ba tặng vua 120 ta-lâng\* vàng, rất nhiều dầu nhũ hương và đá quý. Sau này chẳng có ai mang đến lượng lớn dầu nhũ hương như nữ hoàng Sê-ba đã tặng vua Sa-lô-môn.

**11** Đoàn tàu của Hi-ram chở vàng từ Ô-phia về, họ cũng mang theo đá quý và rất nhiều gỗ đàn hương từ Ô-phia. **12** Vua dùng gỗ đàn hương để đỡ nhà Đức Giê-hô-va và cung điện của mình, vua cũng dùng nó để làm đàn hạc và các nhạc cụ có dây cho những người ca hát. Từ đó đến nay, gỗ đàn hương như thế chẳng còn được mang vào và cũng chẳng thấy nữa.

**13** Ngoài những gì đã tặng theo lòng rộng rãi của mình, vua Sa-lô-môn còn tặng nữ hoàng Sê-ba bất cứ thứ gì bà muốn và hỏi xin. Rồi bà cùng các tôi tớ lên đường trở về xứ.

**14** Mỗi năm, lượng vàng mà vua Sa-lô-môn thu được là 666 ta-lâng,  
**15** chưa kể lợi tức từ những thương gia, từ các nhà buôn, từ mọi vua của dân Ả Rập cùng các quan tổng đốc trong xứ.

**16** Vua Sa-lô-môn làm 200 khiên lớn bằng hợp kim vàng (600 siéc-lo\* vàng phủ trên mỗi cái) **17** cùng 300 thuẫn nhỏ\* cũng bằng hợp kim vàng (3 mi-na\* vàng phủ trên mỗi cái). Rồi vua đặt chúng trong Tòa Nhà Rừng Li-băng.

**18** Vua còn làm cái ngai rất lớn bằng ngà và dát vàng tinh luyện lên nó.  
**19** Có sáu bậc bước lên chỗ ngai, phía trên ngai là một mái che hình tròn. Hai bên ngai là hai chỗ gác tay và có hai tượng sư tử đứng cạnh hai chỗ gác tay.  
**20** Có 12 tượng sư tử đứng trên sáu bậc, ở hai đầu của mỗi bậc đều có một tượng. Không có vương quốc nào làm giống như vậy.

**21** Tất cả ly chén uống nước của vua Sa-lô-môn đều bằng vàng, mọi vật dụng trong Tòa Nhà Rừng Li-băng đều bằng vàng ròng. Không có thứ gì làm bằng bạc, vì vào thời Sa-lô-môn, người ta xem bạc chẳng ra gì. **22** Vua có một đoàn tàu Ta-rê-si trên biển đi cùng đoàn tàu của Hi-ram. Cứ ba năm một lần, đoàn tàu Ta-rê-si mang về vàng, bạc, ngà, khí và chim công.

**23** Vua Sa-lô-môn vượt trội hơn mọi vua trên đất về sự giàu có và khôn ngoan. **24** Dân khắp đất tìm cách yết kiến Sa-lô-môn để được nghe sự khôn ngoan mà Đức Chúa Trời đã đặt vào lòng vua. **25** Mỗi người mang theo một lễ vật, tức những vật bằng bạc bằng vàng, y phục, binh khí, dầu nhũ hương, ngựa và la; họ cứ làm thế từ năm này sang năm khác.

**26** Sa-lô-môn cứ tích lũy các cỗ xe và ngựa;\* vua có 1.400 cỗ xe và 12.000 con ngựa.\* Vua giữ chúng tại các thành dành cho những cỗ xe và tại Giê-ru-sa-lem, gần bên vua.

**27** Vua làm cho bạc tại Giê-ru-sa-lem nhiều như đá, còn gỗ tuyết tùng thì nhiều như cây sung của vùng Sơ-phê-la.

**28** Ngựa của Sa-lô-môn được nhập từ Ai Cập, đoàn thương gia của vua thu mua số ngựa ấy theo từng bầy\* với giá nhất định. **29** Mỗi cỗ xe nhập từ Ai Cập có giá là 600 miếng bạc, còn ngựa là 150. Sau đó, các thương gia của vua bán chúng cho mọi vua của dân Héc và các vua của Sy-ri.

^ 1 Vua 10:1 Hay “những câu đố”.

^ 1 Vua 10:6 Hay “lời nói”.

^ 1 Vua 10:10 Một ta-lâng tương đương 34,2kg. Xem [Phụ lục B14](#).

^ 1 Vua 10:16 Một siéc-lơ tương đương 11,4g. Xem [Phụ lục B14](#).

^ 1 Vua 10:17 Loại khiên các cung thủ thường mang.

^ 1 Vua 10:17 Trong phần Kinh Thánh tiếng Hê-bơ-rơ, một mi-na tương đương 570g. Xem [Phụ lục B14](#).

^ 1 Vua 10:26 Hay “ky binh”.

^ 1 Vua 10:26 Hay “ky binh”.

^ 1 Vua 10:28 Cũng có thể là “từ Ai Cập và từ Cơ-vê; các thương gia của vua mua chúng từ Cơ-vê”, có lẽ nói đến vùng Si-li-si.

**11** Ngoài con gái Pha-ra-ôn, vua Sa-lô-môn còn yêu nhiều phụ nữ ngoại quốc khác, gồm những người nữ Mô-áp, Am-môn, Ê-đôm, Si-đôn và Hêch. <sup>2</sup> Họ đến từ những nước mà Đức Giê-hô-va đã phán với dân Y-sơ-ra-ên rằng: “Các ngươi không được đi giữa chúng\* và chúng cũng không được đi giữa các ngươi, vì chắc chắn chúng sẽ khiến lòng các ngươi đi theo các thần của chúng”. Nhưng Sa-lô-môn lại gắn bó và yêu họ. <sup>3</sup> Vua có 700 vợ thuộc giới quý tộc và 300 cung phi. Các vợ của vua khiến lòng vua dần đi chệch hướng.\* <sup>4</sup> Khi Sa-lô-môn về già, các vợ của vua khiến lòng vua theo các thần khác, và lòng vua không trọn vẹn với\* Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình như lòng Đa-vít, cha của vua. <sup>5</sup> Sa-lô-môn đi theo nữ thần Át-tô-rét của dân Si-đôn và thần Minh-côm góm ghiếc của dân Am-môn. <sup>6</sup> Sa-lô-môn làm điều ác trong mắt Đức Giê-hô-va, vua không theo Đức Giê-hô-va cách trọn vẹn như cha mình là Đa-vít.

<sup>7</sup> Lúc bấy giờ, Sa-lô-môn xây một nơi cao cho thần Kê-móc góm ghiếc của dân Mô-áp trên ngọn núi phía trước Giê-ru-sa-lem, và một nơi cao cho thần Mô-léc góm ghiếc của dân Am-môn. <sup>8</sup> Vua làm điều đó cho những người vợ ngoại quốc, họ dâng vật tế lễ và khói tế lễ cho các thần của họ.

<sup>9</sup> Đức Giê-hô-va nổi giận với Sa-lô-môn, vì lòng vua đã lìa khỏi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, là đấng đã hai lần hiện ra với vua <sup>10</sup> và cảnh báo về chính điều ấy, rằng vua không được theo các thần khác. Nhưng vua không vâng lời Đức Giê-hô-va truyền dạy. <sup>11</sup> Đức Giê-hô-va phán với Sa-lô-môn: “Vì ngươi đã làm điều đó, không vâng giữ giao ước và luật lệ của ta như ta đã truyền dạy, nên ta chắc chắn sẽ giật vương quốc khỏi ngươi và ban cho một tôi tớ của ngươi. <sup>12</sup> Tuy nhiên, vì cha ngươi là Đa-vít, ta sẽ không làm điều đó trong đời ngươi. Ta sẽ giật vương quốc khỏi tay của con trai ngươi, <sup>13</sup> nhưng sẽ không giật lấy toàn bộ vương quốc. Vì tôi tớ ta là Đa-vít và vì thành Giê-ru-sa-lem mà ta đã chọn, ta sẽ ban cho con trai ngươi một chi phái”.



**14** Sau đó, Đức Giê-hô-va dấy lên một kẻ chống đối Sa-lô-môn là Ha-đát người Ê-đôm, thuộc hoàng tộc Ê-đôm. **15** Khi Đa-vít đánh bại dân Ê-đôm thì tướng quân đội là Giô-áp lên chôn người chết và cố tiêu diệt mọi người nam của Ê-đôm. **16** (Giô-áp và toàn thể Y-sơ-ra-ên đã ở lại đó sáu tháng cho đến khi tiêu diệt mọi người nam của Ê-đôm). **17** Nhưng Ha-đát chạy trốn cùng một số tôi tớ người Ê-đôm của cha mình và đi đến Ai Cập; lúc đó, Ha-đát chỉ là một cậu bé. **18** Vậy, họ lên đường rời khỏi Ma-đi-an để đến Pha-ran. Họ dẫn thêm người từ Pha-ran đến Ai Cập và gặp Pha-ra-ôn, vua Ai Cập. Pha-ra-ôn cho Ha-đát một ngôi nhà, một phần trợ cấp lương thực và một mảnh đất. **19** Ha-đát được ơn trong mắt Pha-ra-ôn đến nỗi vua ban cho ông em vợ của mình, tức là em của hoàng hậu Tác-bê-ne. **20** Một thời gian sau, em của Tác-bê-ne sinh cho Ha-đát một con trai là Ghê-nu-bát. Tác-bê-ne nuôi nó\* trong cung điện Pha-ra-ôn; Ghê-nu-bát ở lại đó và sống giữa các con trai Pha-ra-ôn.

**21** Tại Ai Cập, Ha-đát nghe tin Đa-vít đã yên nghỉ cùng tổ phụ và tướng quân đội là Giô-áp đã chết thì thưa với Pha-ra-ôn rằng: “Xin ngài cho tôi ra đi, để tôi trở về quê hương mình”. **22** Nhưng Pha-ra-ôn nói: “Người ở với ta có thiếu gì chẳng mà lại tìm cách trở về quê hương?”. Ông trả lời: “Chẳng thiếu gì cả, nhưng xin ngài cho tôi ra đi”.

**23** Đức Chúa Trời cũng dấy lên một kẻ khác chống đối Sa-lô-môn là Rê-xôn con trai Ê-li-gia-đa. Ông đã chạy trốn khỏi chúa của mình là Ha-đa-rê-xe, vua Xô-ba. **24** Khi Đa-vít đánh bại\* người Xô-ba, Rê-xôn tập hợp nhiều người về phía mình và trở thành thủ lĩnh một toán giặc cướp. Họ đến cư ngụ tại Đa-mách và thống trị nơi đó. **25** Ông trở thành kẻ chống đối Y-sơ-ra-ên suốt thời Sa-lô-môn và gây ra những điều tai hại, ngoài những điều mà Ha-đát đã làm. Lúc cai trị Sy-ri, Rê-xôn căm ghét Y-sơ-ra-ên.

**26** Ngoài ra còn có Giê-rô-bô-am con trai Nê-bát, là người Ép-ra-im từ Xê-rê-đa, tôi tớ của Sa-lô-môn. Mẹ ông là một góa phụ tên Xê-ru-ha. Ông cũng bắt đầu nổi lên chống lại vua Sa-lô-môn. **27** Đây là lý do ông phản nghịch vua: Sa-lô-môn xây Gò\* và đắp chỗ hồng của Thành Đa-vít, thành của cha mình. **28** Giê-rô-bô-am là một người có năng lực. Khi Sa-lô-môn thấy chàng

traí ấy làm việc siêng năng thì lập chàng giám sát mọi người bị gọi đi lao dịch của nhà Giô-sép. <sup>29</sup> Một hôm, Giê-rô-bô-am ra ngoài thành Giê-ru-sa-lem. Nhà tiên tri A-hi-gia người Si-lô tìm gặp chàng trên đường. A-hi-gia đang mặc một cái áo mới và chỉ có hai người trên cánh đồng. <sup>30</sup> A-hi-gia lấy cái áo mới đang mặc và xé nó làm 12 mảnh. <sup>31</sup> Ông nói với Giê-rô-bô-am:

“Anh hãy cầm lấy mười mảnh, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán rằng: ‘Này! Ta sẽ giết vương quốc khỏi tay Sa-lô-môn và trao cho con mười chi phái. <sup>32</sup> Nhưng vì tôi tớ ta là Đa-vít và vì Giê-ru-sa-lem, thành mà ta đã chọn giữa các chi phái Y-sơ-ra-ên, nên Sa-lô-môn sẽ còn lại một chi phái. <sup>33</sup> Ta sẽ làm thế vì chúng đã từ bỏ ta mà quỳ lạy nữ thần Át-tô-rét của dân Si-đôn, thần Kê-móc của dân Mô-áp và thần Minh-côm của dân Am-môn. Chúng chẳng bước đi trong đường lối ta khi không làm điều đúng trong mắt ta và không vâng giữ các luật lệ cùng phán quyết của ta như Đa-vít, cha của Sa-lô-môn. <sup>34</sup> Nhưng ta sẽ không lấy toàn bộ vương quốc khỏi tay nó, ta sẽ cho nó làm thủ lĩnh trọn đời vì có Đa-vít, tôi tớ ta đã chọn, bởi người đã vâng giữ các điều răn và luật lệ ta. <sup>35</sup> Nhưng ta sẽ lấy vương quyền khỏi tay con trai Sa-lô-môn mà trao cho con, tức là mười chi phái. <sup>36</sup> Ta sẽ ban một chi phái cho con trai Sa-lô-môn, hầu cho tôi tớ ta là Đa-vít luôn có một ngọn đèn trước mặt ta ở Giê-ru-sa-lem, thành mà ta đã chọn để đặt danh ta. <sup>37</sup> Ta sẽ chọn con, con sẽ cai trị hết thảy những gì lòng con mong muốn và trở thành vua của Y-sơ-ra-ên. <sup>38</sup> Nếu con vâng theo mọi điều ta truyền dạy, bước đi trong đường lối ta và làm điều đúng trong mắt ta bằng cách vâng giữ các luật lệ và điều răn của ta, như tôi tớ ta là Đa-vít đã làm, thì ta cũng sẽ ở cùng con. Ta sẽ dựng một nhà vững bền cho con, như đã dựng cho Đa-vít, và ban cho con xứ Y-sơ-ra-ên. <sup>39</sup> Ta sẽ khiến dòng dõi Đa-vít bị nhục nhã vì những việc xấu xa chúng đã làm, nhưng điều đó sẽ không kéo dài mãi’”.

<sup>40</sup> Sa-lô-môn tìm cách giết Giê-rô-bô-am, nhưng Giê-rô-bô-am bỏ chạy sang Ai Cập và đến gặp Si-sắc, vua của Ai Cập. Ông ở lại Ai Cập cho đến khi Sa-lô-môn qua đời.

<sup>41</sup> Những chuyện khác về lịch sử của Sa-lô-môn, tức mọi việc ông đã làm và sự khôn ngoan của ông, chẳng phải đều được ghi trong sách lịch sử của Sa-lô-môn sao? <sup>42</sup> Thời gian Sa-lô-môn trị vì toàn thể Y-sơ-ra-ên tại Giê-ru-

sa-lem là 40 năm. **43** Rồi Sa-lô-môn yên nghỉ cùng tổ phụ và được chôn tại Thành Đa-vít, thành của cha mình. Con trai ông là Rê-hô-bô-am lên ngôi kế vị.

^ 1 Vua 11:2 Hay “Các người không được kết thông gia với chúng”.

^ 1 Vua 11:3 Hay “Các vợ của vua ảnh hưởng mạnh mẽ đến vua”.

^ 1 Vua 11:4 Hay “không dâng hiến trọn vẹn cho”.

^ 1 Vua 11:20 Cũng có thể là “cho nó cai sữa”.

^ 1 Vua 11:24 Ds: “giết”.

^ 1 Vua 11:27 Hê: *mil-loh*. Một từ Hê-bo-rơ có nghĩa là “làm đầy”.

**12** Rê-hô-bô-am đi đến Si-chem, vì toàn thể Y-sơ-ra-ên đã đến Si-chem để tôn ông làm vua. <sup>2</sup> Khi Giê-rô-bô-am con trai Nê-bát vừa nghe tin ấy (ông đã chạy trốn vì có vua Sa-lô-môn và lúc ấy vẫn còn sống ở Ai Cập), <sup>3</sup> người ta cho gọi ông về. Sau đó, Giê-rô-bô-am cùng toàn thể hội chúng Y-sơ-ra-ên đến gặp Rê-hô-bô-am và nói: <sup>4</sup> “Cha ngài đã khiến ách của chúng tôi trở nên nặng nề. Nếu ngài giảm bớt gánh lao dịch và giảm nhẹ cái ách nặng nề\* mà cha ngài đã đặt trên chúng tôi thì chúng tôi sẽ hầu việc ngài”.

<sup>5</sup> Vua nói với họ: “Các ngươi về đi, ba ngày sau hãy trở lại gặp ta”. Vậy, họ ra về. <sup>6</sup> Vua Rê-hô-bô-am hội ý với các trưởng lão đã phục vụ vua cha Sa-lô-môn khi ông còn sống mà rằng: “Các ông nghĩ nên trả lời dân chúng thế nào?”. <sup>7</sup> Họ đáp: “Nếu hôm nay ngài trở thành tôi tớ của dân này, đáp ứng yêu cầu của họ và cho họ câu trả lời vừa ý thì họ sẽ luôn là tôi tớ ngài”.

<sup>8</sup> Tuy nhiên, vua không nghe lời khuyên của các trưởng lão mà lại hội ý với những người trẻ lớn lên cùng vua và hiện đang phục vụ vua. <sup>9</sup> Vua hỏi: “Các ngươi nghĩ chúng ta nên trả lời dân chúng thế nào khi họ nói: ‘Xin giảm nhẹ cái ách mà cha ngài đã đặt trên chúng tôi’?”. <sup>10</sup> Những người trẻ đã lớn lên cùng vua đáp: “Đối với những kẻ nói với ngài rằng: ‘Cha ngài đã khiến ách của chúng tôi trở nên nặng nề, ngài hãy giảm nhẹ nó đi’, ngài hãy trả lời như vậy: ‘Ngón tay út của ta còn lớn hơn cái hông của cha ta. <sup>11</sup> Cha ta đã gán một ách nặng nề trên các ngươi, nhưng ta sẽ làm cho nó nặng hơn nữa. Cha ta trừng phạt các ngươi bằng roi, ta sẽ trừng phạt các ngươi bằng roi bò cạp’”\*.<sup>\*</sup>

<sup>12</sup> Ngày thứ ba, Giê-rô-bô-am và toàn thể dân chúng đến gặp Rê-hô-bô-am, đúng như vua đã nói: “Ngày thứ ba hãy trở lại gặp ta”. <sup>13</sup> Nhưng vua dùng lời cay nghiệt mà nói với dân chúng, bỏ ngoài tai lời khuyên của các trưởng lão. <sup>14</sup> Vua theo lời khuyên của những kẻ trẻ tuổi mà nói rằng: “Cha ta đã khiến ách các ngươi trở nên nặng nề, nhưng ta sẽ làm cho nó nặng hơn nữa. Cha ta trừng phạt các ngươi bằng roi, ta sẽ trừng phạt các ngươi bằng

roi bò cạp”. **15** Vậy, vua không nghe dân chúng, vì Đức Giê-hô-va đã khiến những điều này xảy ra để làm ứng nghiệm lời Đức Giê-hô-va phán với Giê-rô-bô-am con trai Nê-bát thông qua A-hi-gia người Si-lô.

**16** Khi thấy vua không chịu lắng nghe, toàn thể dân Y-sơ-ra-ên đáp lời vua: “Chúng tôi có phần gì với Đa-vít? Chúng tôi chẳng có phần thừa kế nơi con trai Giê-sê. Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy trở về với các thần của anh em! Hỡi Đa-vít, hãy tự coi sóc nhà mình!”. Thế là dân Y-sơ-ra-ên ai về nhà nấy.

**17** Nhưng Rê-hô-bô-am vẫn cai trị những người Y-sơ-ra-ên sống trong các thành của Giu-đa.

**18** Sau đó, vua Rê-hô-bô-am phái A-đô-ram, viên chỉ huy của những người phải làm lao dịch, đi gặp dân Y-sơ-ra-ên nhưng họ ném đá ông đến chết. Vua Rê-hô-bô-am kịp thời leo lên xe ngựa và chạy về Giê-ru-sa-lem.

**19** Dân Y-sơ-ra-ên nổi dậy chống lại nhà Đa-vít cho đến tận ngày nay.

**20** Khi toàn thể dân Y-sơ-ra-ên vừa hay rằng Giê-rô-bô-am đã trở về, họ liền gọi ông đến trước mặt dân chúng và tôn ông làm vua Y-sơ-ra-ên. Trừ chi phái Giu-đa, không một ai trong dân chúng đi theo nhà Đa-vít.

**21** Về đến Giê-ru-sa-lem, Rê-hô-bô-am liền tập hợp hết thầy nhà Giu-đa và chi phái Bên-gia-min, tổng cộng 180.000 chiến binh tinh nhuệ, để chiến đấu với nhà Y-sơ-ra-ên nhằm khôi phục vương quyền cho Rê-hô-bô-am con trai Sa-lô-môn. **22** Có lời Đức Chúa Trời phán với Sê-ma-gia, người của Đức Chúa Trời, rằng: **23** “Hãy nói với vua của Giu-đa là Rê-hô-bô-am con trai Sa-lô-môn cùng cả nhà Giu-đa, nhà Bên-gia-min và phần còn lại của dân chúng rằng: **24** ‘Đây là điều Đức Giê-hô-va phán: “Các ngươi không được lên đánh anh em Y-sơ-ra-ên của mình. Mỗi người phải trở về nhà, vì ta đã khiến chuyện này xảy ra”’. Vậy, họ vâng lời Đức Giê-hô-va và trở về nhà, đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dặn.

**25** Giê-rô-bô-am xây\* thành Si-chem trên vùng núi của Ép-ra-im và sinh sống tại đó. Từ nơi ấy, vua đi ra và xây\* Phê-nu-ên. **26** Giê-rô-bô-am tự nhủ: “Cứ thế này thì cả vương quốc sẽ trở về với nhà Đa-vít. **27** Nếu dân này cứ đi lên dâng vật tế lễ nơi nhà Đức Giê-hô-va ở Giê-ru-sa-lem thì lòng họ sẽ trở về với chúa họ là vua Rê-hô-bô-am của Giu-đa. Thật vậy, họ sẽ giết mình và

trở về với vua Rê-hô-bô-am của Giu-đã”. <sup>28</sup> Sau khi bàn tính, vua làm hai con bò con bằng vàng và nói với dân chúng rằng: “Thật khổ cực cho anh em nếu phải đi lên Giê-ru-sa-lem. Hỡi Y-sơ-ra-ên, đây là Đức Chúa Trời của anh em, đáng đã đưa anh em ra khỏi xứ Ai Cập”. <sup>29</sup> Rồi ông đặt một con ở Bê-tên và một con ở Đan. <sup>30</sup> Ấy là điều khiến dân chúng phạm tội, họ đến tận Đan để thờ bò con ở đó.

<sup>31</sup> Giê-rô-bô-am còn xây những nhà thờ phượng trên các nơi cao và bổ nhiệm những thường dân không phải người Lê-vi làm thầy tế lễ. <sup>32</sup> Giê-rô-bô-am cũng tổ chức một kỳ lễ vào ngày 15 của tháng thứ tám, như kỳ lễ ở Giu-đã. Trên bàn thờ lập tại Bê-tên, vua dâng vật tế lễ cho những con bò con mà mình đã làm; và tại Bê-tên, vua giao cho các thầy tế lễ phục vụ ở những nơi cao mình đã xây. <sup>33</sup> Vào ngày 15 của tháng thứ tám, là tháng mà vua tự chọn, vua bắt đầu dâng lễ vật trên bàn thờ mà mình đã lập tại Bê-tên. Vua tổ chức một kỳ lễ cho dân Y-sơ-ra-ên, rồi đi lên bàn thờ để dâng lễ vật và khói tế lễ.

<sup>^</sup> 1 Vua 12:4 Hay “ách áp bức”.

<sup>^</sup> 1 Vua 12:11 Là loại roi được thắt nút hoặc có gai nhọn giống như đuôi bò cạp.

<sup>^</sup> 1 Vua 12:25 Hay “gia cố”.

<sup>^</sup> 1 Vua 12:25 Hay “gia cố”.

**13** Bởi lời của Đức Giê-hô-va, một người của Đức Chúa Trời đi từ Giu-đa đến Bê-tên. Lúc đó, Giê-rô-bô-am đang đứng cạnh bàn thờ để dâng khói tế lễ. <sup>2</sup> Theo những gì Đức Giê-hô-va phán dặn, người ấy nói lớn tiếng nghịch lại bàn thờ rằng: “Hỡi bàn thờ, bàn thờ! Đây là điều Đức Giê-hô-va đã phán: ‘Này, một con trai tên Giô-si-a sẽ được sinh cho nhà Đa-vít! Nó sẽ dâng trên người những thầy tế lễ của các nơi cao, tức những kẻ dâng khói tế lễ trên người. Nó sẽ thiêu xương người trên người’”. <sup>3</sup> Vào ngày đó, ông cho một dấu hiệu và nói: “Đây là dấu hiệu Đức Giê-hô-va đã tuyên bố: Này! Bàn thờ sẽ nứt và tro\* trên bàn thờ sẽ đổ ra”.

<sup>4</sup> Vừa nghe những lời mà người của Đức Chúa Trời nói nghịch lại bàn thờ tại Bê-tên, vua Giê-rô-bô-am liền rút tay khỏi bàn thờ, giơ tay chỉ về phía người của Đức Chúa Trời và nói: “Bắt lấy hắn!”. Nhưng ngay lập tức, bàn tay vừa giơ ra của vua bị khô cứng\* và vua không thể rút nó lại. <sup>5</sup> Rồi bàn thờ bị nứt và tro từ bàn thờ đổ ra, đúng như dấu hiệu mà Đức Giê-hô-va đã phán với người của Đức Chúa Trời.

<sup>6</sup> Bảy giờ, vua nói với người của Đức Chúa Trời rằng: “Ông hãy nài xin ân huệ\* của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình và cầu nguyện cho ta, để bàn tay của ta được hồi phục”. Người của Đức Chúa Trời nài xin ân huệ của Đức Giê-hô-va và bàn tay vua trở lại bình thường. <sup>7</sup> Vua nói với người của Đức Chúa Trời: “Hãy cùng ta về nhà dùng bữa, để ta tặng ông một món quà”.

<sup>8</sup> Nhưng người của Đức Chúa Trời nói với vua: “Dù ngài có cho tôi một nửa gia sản, tôi cũng không đi với ngài, không ăn bánh hay uống nước tại nơi này. <sup>9</sup> Vì tôi được Đức Giê-hô-va phán dặn rằng: ‘Con không được ăn bánh và uống nước, cũng không được trở về bằng con đường mà con đã đi’”.

<sup>10</sup> Vậy, ông rời khỏi đó bằng đường khác, không trở về bằng con đường mà ông đã đến Bê-tên.

<sup>11</sup> Ở Bê-tên có một nhà tiên tri già, các con trai ông về nhà kể lại cho ông mọi điều mà người của Đức Chúa Trời đã làm vào ngày đó tại Bê-tên, cùng

mọi lời người đã nói với vua. Khi họ kể xong, <sup>12</sup> nhà tiên tri già hỏi: “Người đó đi đường nào?”. Các con trai chỉ cho ông đường mà người của Đức Chúa Trời từ Giu-đa đã đi. <sup>13</sup> Ông nói với các con: “Hãy thắng yên lừa cho cha”. Vậy, họ thắng yên lừa và ông leo lên.

<sup>14</sup> Ông đuổi theo và tìm thấy người của Đức Chúa Trời đang ngồi dưới một cây to. Ông hỏi: “Anh có phải là người của Đức Chúa Trời từ Giu-đa đến không?”. Người ấy đáp: “Phải”. <sup>15</sup> Ông nói: “Hãy cùng tôi về nhà và ăn bánh”. <sup>16</sup> Nhưng người ấy đáp: “Tôi không thể cùng ông trở lại hay nhận lời mời của ông, tôi cũng không thể ăn bánh hay uống nước với ông tại nơi này. <sup>17</sup> Vì tôi được Đức Giê-hô-va phán dặn rằng: ‘Con không được ăn bánh và uống nước tại đó, cũng không được trở về bằng con đường mà con đã đi’”. <sup>18</sup> Nhà tiên tri già nói với người ấy: “Tôi cũng là nhà tiên tri như anh. Một thiên sứ đã truyền lời của Đức Giê-hô-va cho tôi rằng: ‘Hãy đưa người về nhà con, để người có thể ăn bánh và uống nước’”. (Nhà tiên tri già đang gạt người của Đức Chúa Trời). <sup>19</sup> Thế là người ấy cùng ông trở lại để ăn bánh và uống nước trong nhà ông.

<sup>20</sup> Khi họ đang ngồi tại bàn, có lời Đức Giê-hô-va truyền cho nhà tiên tri đã đưa người ấy trở lại <sup>21</sup> và ông nói lớn tiếng với người của Đức Chúa Trời từ Giu-đa rằng: “Đây là điều Đức Giê-hô-va đã phán: ‘Vì người đã chống lại mệnh lệnh của Đức Giê-hô-va, không vâng giữ lời mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán dặn người <sup>22</sup> nhưng trở lại ăn bánh và uống nước ở nơi mà người được dặn rằng: “Đừng ăn bánh hay uống nước”, nên xác của người sẽ không được chôn trong mộ của tổ phụ người’”.

<sup>23</sup> Sau khi người của Đức Chúa Trời ăn bánh và uống nước, nhà tiên tri già thắng yên lừa cho nhà tiên tri mà mình đã dẫn về. <sup>24</sup> Người đó lên đường, nhưng dọc đường bị một con sư tử tấn công và giết chết. Xác ông nằm giữa đường, còn con lừa thì đứng bên cạnh; con sư tử cũng đứng cạnh xác chết. <sup>25</sup> Người ta đi ngang qua, thấy xác ông nằm trên đường và con sư tử đứng cạnh xác chết. Họ vào báo tin trong thành của nhà tiên tri già.

<sup>26</sup> Khi nhà tiên tri già, là người đã khiến người kia bỏ đường mình mà trở lại, nghe tin ấy thì liền nói: “Đó là người của Đức Chúa Trời, anh ta đã



chống lại mệnh lệnh của Đức Giê-hô-va; vậy nên Đức Giê-hô-va phó anh ta cho sư tử cắn xé và giết chết, đúng như Đức Giê-hô-va đã phán với anh ta”.  
**27** Ông nói với các con trai rằng: “Hãy thắng yên lừa cho cha”. Họ thắng yên cho ông.  
**28** Ông đi và tìm thấy xác người kia nằm trên đường, có con lừa và con sư tử đứng bên cạnh. Con sư tử không ăn cái xác, cũng chẳng làm hại con lừa.  
**29** Nhà tiên tri già khiêng xác người của Đức Chúa Trời đặt lên con lừa, rồi mang về thành mình để than khóc và chôn cất.  
**30** Ông đặt xác chết trong mộ dành cho mình, và họ cứ khóc thương rằng: “Than ôi, người anh em của tôi!”  
**31** Chôn cất xong, ông nói với các con trai: “Khi cha qua đời, các con phải chôn cha tại nơi chôn cất người của Đức Chúa Trời. Hãy đặt hài cốt cha cạnh hài cốt người ấy.”  
**32** Những lời của Đức Giê-hô-va mà người ấy nói nghịch lại bàn thờ tại Bê-tên và hét thảy nhà thờ phượng trên những nơi cao ở các thành của Sa-ma-ri chắc chắn sẽ ứng nghiệm”.

**33** Sau những chuyện đó, Giê-rô-bô-am vẫn không từ bỏ đường lối gian ác, cứ bỏ nhiệm các thờ dân làm thầy tế lễ tại những nơi cao. Hễ ai muốn thì vua đều phong chức thầy tế lễ mà rằng: “Hãy để người này làm thầy tế lễ tại những nơi cao”.  
**34** Tội lỗi ấy của nhà Giê-rô-bô-am đã dẫn họ đến chỗ diệt vong và bị tiêu diệt khỏi mặt đất.

^ 1 Vua 13:3 Hay “tro thắm mỡ”, tức là tro thắm mỡ của vật tế lễ.

^ 1 Vua 13:4 Hay “tê liệt”.

^ 1 Vua 13:6 Hay “hãy làm dịu nét mặt”.

**14** Lúc bấy giờ, con trai Giê-rô-bô-am là A-bi-gia ngã bệnh. <sup>2</sup> Giê-rô-bô-am nói với vợ rằng: “Nàng hãy cải trang để người ta không biết nàng là vợ Giê-rô-bô-am, rồi đi đến Si-lô. Đây, tại đó có nhà tiên tri A-hi-gia. Ông ấy là người đã báo trước rằng ta sẽ làm vua của dân này. <sup>3</sup> Nàng hãy mang theo mười cái bánh, vài cái bánh rắc hạt và một bình mật ong rồi đến gặp ông ấy. Ông ấy sẽ nói cho nàng biết chuyện sắp xảy ra cho đứa trẻ”.

<sup>4</sup> Vợ Giê-rô-bô-am làm theo lời chồng. Bà đi đến Si-lô và vào nhà A-hi-gia. Mắt A-hi-gia nhìn thẳng nhưng không thấy được vì ông đã cao tuổi.

<sup>5</sup> Đức Giê-hô-va phán cùng A-hi-gia: “Kìa, vợ Giê-rô-bô-am đến hỏi con về con trai bà ấy, nó đang bị bệnh. Ta sẽ bảo con điều phải nói. Khi đến, bà ta sẽ che giấu thân phận của mình”.

<sup>6</sup> Ngay khi A-hi-gia nghe tiếng bước chân bà đi vào cửa, ông nói: “Vào đi, hỏi vợ của Giê-rô-bô-am. Bà che giấu thân phận mình làm chi? Tôi có nhiệm vụ báo cho bà một tin dữ. <sup>7</sup> Bà hãy về nói với Giê-rô-bô-am rằng: ‘Đây là điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã phán: “Ta đã dấy người lên từ dân tộc của người để lập người làm người lãnh đạo dân Y-sơ-ra-ên của ta. <sup>8</sup> Ta đã giật vương quốc khỏi nhà Đa-vít và trao cho người. Nhưng người không như tôi tớ ta là Đa-vít, người đã vâng giữ các điều răn của ta và hết lòng bước theo ta, người chỉ làm những gì mắt ta xem là đúng. <sup>9</sup> Điều người làm còn tệ hơn hết thấy những kẻ đi trước. Người đã làm cho mình một thần khác cùng những tượng đúc để xúc phạm ta, người đã quay lưng lìa bỏ chính ta. <sup>10</sup> Do đó, ta sẽ giáng tai họa trên nhà Giê-rô-bô-am, ta sẽ tiêu diệt mọi người nam\* của nhà Giê-rô-bô-am, kể cả những người cô thế và yếu ớt trong Y-sơ-ra-ên. Ta sẽ quét sạch nhà Giê-rô-bô-am, như người ta quét phân cho đến khi chẳng còn gì sót lại! <sup>11</sup> Những kẻ thuộc về Giê-rô-bô-am chết trong thành thì chó sẽ ăn; còn những kẻ chết ngoài đồng thì chim trời sẽ ăn, vì Đức Giê-hô-va đã phán vậy”’.

**12** Bây giờ, bà hãy trở về nhà. Khi bà đặt chân vào thành, đứa trẻ sẽ chết.

**13** Cả Y-sơ-ra-ên sẽ than khóc và chôn cất nó, vì trong nhà Giê-rô-bô-am, chỉ một mình nó sẽ được chôn nơi mộ. Bởi nó là người duy nhất trong nhà Giê-rô-bô-am mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên tìm thấy điều tốt

lành. **14** Đức Giê-hô-va sẽ dấy lên cho ngài một vị vua cai trị Y-sơ-ra-ên, là người sẽ diệt trừ nhà Giê-rô-bô-am từ ngày đó trở về sau, thật vậy, thậm chí ngay bây giờ. **15** Vì Y-sơ-ra-ên đã dựng các cột thờ\* mà xúc phạm Đức Giê-hô-va nên Đức Giê-hô-va sẽ đánh phạt Y-sơ-ra-ên, để nó giống như cây sậy ngã nghiêng trong nước. Ngài sẽ nhổ họ khỏi xứ tốt tươi đã ban cho tổ phụ họ và làm họ tản mác bên kia sông Ô-phơ-rát. **16** Ngài sẽ từ bỏ Y-sơ-ra-ên vì những tội lỗi Giê-rô-bô-am đã phạm và khiến Y-sơ-ra-ên cùng phạm”.

**17** Vợ Giê-rô-bô-am lên đường trở về và đi đến Tiệt-xa. Khi bà vừa bước đến ngưỡng cửa nhà thì đứa trẻ chết. **18** Người ta chôn cất nó và toàn thể Y-sơ-ra-ên than khóc nó, đúng như lời Đức Giê-hô-va đã phán qua nhà tiên tri A-hi-gia.

**19** Những chuyện khác về lịch sử của Giê-rô-bô-am, về cách ông đã tranh chiến và cai trị, đều được ghi trong sách lịch sử thời các vua của Y-sơ-ra-ên. **20** Thời gian Giê-rô-bô-am cai trị là 22 năm, rồi ông yên nghỉ cùng tổ phụ mình. Con trai ông là Na-đáp lên ngôi kế vị.

**21** Bây giờ, con trai Sa-lô-môn là Rê-hô-bô-am làm vua tại Giu-đa. Rê-hô-bô-am lên ngôi vua lúc 41 tuổi và cai trị 17 năm tại Giê-ru-sa-lem, là thành mà Đức Giê-hô-va đã chọn trong các chi phái Y-sơ-ra-ên để đặt danh ngài. Mẹ của Rê-hô-bô-am tên là Na-a-ma người Am-môn. **22** Dân Giu-đa làm điều ác trong mắt Đức Giê-hô-va. Qua những tội đã phạm, họ chọc giận ngài nhiều hơn tổ phụ họ đã làm. **23** Họ cũng tiếp tục xây những nơi cao, trụ thờ, cột thờ\* trên tất cả đồi cao và dưới mọi cây rậm lá. **24** Trong xứ còn có bọn nam mại dâm nơi đền thờ. Chúng làm theo mọi điều ghê tởm của các dân mà Đức Giê-hô-va đã đuổi khỏi trước mặt Y-sơ-ra-ên.

**25** Năm thứ năm triều đại vua Rê-hô-bô-am, vua Si-sắc của Ai Cập đi lên đánh Giê-ru-sa-lem. **26** Ông ta lấy các báu vật của nhà Đức Giê-hô-va và của cung điện vua. Ông ta lấy mọi thứ, kể cả những chiếc khiên bằng vàng mà

Sa-lô-môn đã làm. <sup>27</sup> Do đó, vua Rê-hô-bô-am làm những chiếc khiên bằng đồng để thay thế và giao chúng cho các quan chỉ huy vệ binh, tức những người bảo vệ lối ra vào cung điện của vua. <sup>28</sup> Mỗi khi vua vào nhà của Đức Giê-hô-va thì vệ binh sẽ mang chúng theo, sau đó họ sẽ đem trở lại phòng của vệ binh.

<sup>29</sup> Những chuyện khác về lịch sử của Rê-hô-bô-am, tức mọi việc ông đã làm, chẳng phải đều được ghi trong sách lịch sử thời các vua của Giu-đa sao? <sup>30</sup> Giữa Rê-hô-bô-am và Giê-rô-bô-am luôn có chiến tranh. <sup>31</sup> Rồi Rê-hô-bô-am yên nghỉ cùng tổ phụ và được chôn cùng tổ phụ tại Thành Đa-vít. Mẹ ông tên là Na-a-ma người Am-môn. Con trai ông là A-bi-giam\* lên ngôi kế vị.

<sup>^</sup> 1 Vua 14:10 Ds: “bất kỳ người nào tiều vào tường”. Cụm từ Hê-bơ-rơ có ý khinh bỉ này nói đến người nam.

<sup>^</sup> 1 Vua 14:15 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

<sup>^</sup> 1 Vua 14:23 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

<sup>^</sup> 1 Vua 14:31 Còn gọi là A-bi-gia.

**15** Năm thứ mười tám triều đại vua Giê-rô-bô-am con trai Nê-bát, A-bi-giam lên ngôi cai trị Giu-đa. <sup>2</sup> Ông cai trị ba năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông tên là Ma-a-ca cháu ngoại A-bi-sa-lôm. <sup>3</sup> Ông phạm mọi tội lỗi mà vua cha đã phạm trước đây, và lòng ông chẳng trọn vẹn với\* Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình như lòng của tổ phụ là Đa-vít. <sup>4</sup> Nhưng vì Đa-vít, Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban cho ông một ngọn đèn tại Giê-ru-sa-lem, bằng cách lập con trai ông lên ngôi kế vị và giữ cho thành Giê-ru-sa-lem tồn tại. <sup>5</sup> Đa-vít đã làm điều đúng trong mắt Đức Giê-hô-va, và trong suốt đời mình, ông không làm trái bất cứ điều gì ngài đã phán dặn, trừ chuyện của U-ri-a người Hêch. <sup>6</sup> Suốt đời mình, Rê-hô-bô-am luôn có chiến tranh với Giê-rô-bô-am.

<sup>7</sup> Những chuyện khác về lịch sử của A-bi-giam, tức mọi việc ông đã làm, chẳng phải đều được ghi trong sách lịch sử thời các vua của Giu-đa sao? Giữa A-bi-giam và Giê-rô-bô-am cũng xảy ra chiến tranh. <sup>8</sup> Rồi A-bi-giam yên nghỉ cùng tổ phụ và được chôn trong Thành Đa-vít. Con trai ông là A-sa lên ngôi kế vị.

<sup>9</sup> Năm thứ hai mươi triều đại vua Giê-rô-bô-am của Y-sơ-ra-ên, A-sa bắt đầu cai trị Giu-đa. <sup>10</sup> Ông cai trị tại Giê-ru-sa-lem 41 năm. Bà nội ông là Ma-a-ca cháu ngoại A-bi-sa-lôm. <sup>11</sup> A-sa làm điều đúng trong mắt Đức Giê-hô-va, như tổ phụ ông là Đa-vít. <sup>12</sup> Ông đuổi bọn nam mại dâm nơi đền thờ ra khỏi xứ và loại bỏ tất cả tượng thần góm ghiếc\* mà các tổ phụ đã làm. <sup>13</sup> Thậm chí, ông còn cách chức thái hậu của bà nội ông là Ma-a-ca, vì bà đã làm một tượng thần ghê tởm để dùng cho việc thờ phượng cột thờ.\* A-sa đôn ngã tượng thần ghê tởm của bà và thiêu nó trong thung lũng Kít-rôn. <sup>14</sup> Nhưng các nơi cao không bị dẹp bỏ. Dù vậy, lòng A-sa trọn vẹn với\* Đức Giê-hô-va suốt đời ông. <sup>15</sup> Ông mang vào nhà Đức Giê-hô-va những vật mà ông và cha của ông đã biệt riêng ra thánh, tức là bạc, vàng cùng những vật dụng khác nhau.

**16** Giữa A-sa và vua Ba-ê-sa của Y-sơ-ra-ên luôn có chiến tranh. **17** Vua Ba-ê-sa của Y-sơ-ra-ên đi lên đánh Giu-đa và bắt đầu xây\* thành Ra-ma để không cho ai ra vào lãnh thổ vua A-sa của Giu-đa. **18** A-sa bèn lấy hết thảy bạc, vàng còn lại trong các kho báu của nhà Đức Giê-hô-va và của cung điện mà trao cho các tôi tớ. Vua phái họ đến Đa-mách gặp vua Sy-ri là Bên-ha-đát, con trai Táp-ri-môn, cháu Hê-xi-ôn, và nói: **19** “Có hiệp ước giữa tôi và ngài, giữa cha tôi và cha ngài. Tôi xin gửi tặng ngài bạc và vàng. Ngài hãy hủy hiệp ước với vua Ba-ê-sa của Y-sơ-ra-ên để ông ta rút khỏi lãnh thổ tôi”. **20** Bên-ha-đát nghe lời vua A-sa và sai các tướng quân đội đi đánh những thành của Y-sơ-ra-ên. Họ đánh đổ Y-giôn, Đan, A-bên-bết-ma-ca, toàn bộ Ki-nê-rét và toàn bộ vùng đất của Nép-ta-li. **21** Khi Ba-ê-sa hay tin ấy, ông liền ngưng xây\* thành Ra-ma và về lại Tiệt-xa. **22** Vua A-sa tập hợp toàn bộ người Giu-đa, không một ai được miễn, họ lấy đi đá và gỗ từ thành Ra-ma mà Ba-ê-sa đang dùng để xây. Rồi vua A-sa dùng chúng để xây\* thành Ghê-ba thuộc Bên-gia-min và thành Mích-ba.

**23** Hết thảy những chuyện khác về lịch sử của A-sa, tức mọi việc oai hùng của ông, mọi việc ông đã làm và các thành ông xây,\* chẳng phải đều được ghi trong sách lịch sử thời các vua của Giu-đa sao? Nhưng khi về già, ông bị bệnh ở chân. **24** Rồi A-sa yên nghỉ cùng tổ phụ và được chôn cùng tổ phụ tại Thành Đa-vít. Con trai ông là Giê-hô-sa-phát lên ngôi kế vị.

**25** Năm thứ hai triều đại vua A-sa của Giu-đa, con trai Giê-rô-bô-am là Na-đáp lên ngôi cai trị Y-sơ-ra-ên, ông cai trị Y-sơ-ra-ên được hai năm. **26** Ông cứ làm điều ác trong mắt Đức Giê-hô-va, đi theo đường lối của cha mình và phạm cùng tội mà vua cha đã khiến dân Y-sơ-ra-ên phạm. **27** Ba-ê-sa con trai A-hi-gia, thuộc chi phái Y-sa-ca, âm mưu chống lại Na-đáp. Khi Na-đáp và toàn thể Y-sơ-ra-ên đang bao vây thành Ghi-bê-thôn thuộc dân Phi-li-tia thì Ba-ê-sa giết ông tại thành ấy. **28** Vậy, Ba-ê-sa giết Na-đáp vào năm thứ ba triều đại vua A-sa của Giu-đa và chiếm ngôi. **29** Ngay khi lên ngôi vua, ông giết cả nhà Giê-rô-bô-am, chẳng chừa lại trong nhà Giê-rô-bô-am một người nào sống sót. Ông cho người tiêu diệt họ, đúng như lời Đức Giê-hô-va đã phán qua tôi tớ ngài là A-hi-gia người Si-lô. **30** Ấy là vì các tội lỗi Giê-rô-bô-am đã phạm và khiến dân Y-sơ-ra-ên cùng phạm, bởi ông đã

xúc phạm nặng nề đến Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. <sup>31</sup> Còn những chuyện khác về lịch sử của Na-đáp, tức mọi việc ông đã làm, chẳng phải đều được ghi trong sách lịch sử thời các vua của Y-sơ-ra-ên sao?

<sup>32</sup> Giữa A-sa và vua Ba-ê-sa của Y-sơ-ra-ên luôn có chiến tranh.

<sup>33</sup> Năm thứ ba triều đại vua A-sa của Giu-đa, con trai A-hi-gia là Ba-ê-sa lên ngôi tại Tiệt-xa để cai trị toàn thể Y-sơ-ra-ên và trị vì được 24 năm.

<sup>34</sup> Nhưng ông cứ làm điều ác trong mắt Đức Giê-hô-va và đi theo đường lối của Giê-rô-bô-am, phạm cùng tội mà vua ấy đã khiến dân Y-sơ-ra-ên phạm.

^ 1 Vua 15:3 Hay “chẳng dâng hiến trọn vẹn cho”.

^ 1 Vua 15:12 Từ Hê-bơ-rơ được dịch là “tượng thần gớm ghiếc” có lẽ liên quan đến một từ mang nghĩa là “phân”, và được dùng để tỏ ý khinh bỉ.

^ 1 Vua 15:13 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ 1 Vua 15:14 Hay “dâng hiến trọn vẹn cho”.

^ 1 Vua 15:17 Hay “gia cố; xây lại”.

^ 1 Vua 15:21 Hay “gia cố; xây lại”.

^ 1 Vua 15:22 Hay “gia cố”.

^ 1 Vua 15:23 Hay “gia cố; xây lại”.



**16** Sau đó, Đức Giê-hô-va truyền cho Giê-hu con trai Ha-na-ni lời phán nghịch lại Ba-ê-sa: <sup>2</sup> “Ta đã dấy ngươi lên từ bụi đất và lập ngươi làm người lãnh đạo dân Y-sơ-ra-ên của ta. Nhưng ngươi cứ theo đường lối của Giê-rô-bô-am và khiến dân Y-sơ-ra-ên phạm tội nên chúng đã xúc phạm ta bằng các tội lỗi của chúng. <sup>3</sup> Vì vậy, ta sẽ quét sạch Ba-ê-sa cùng cả nhà hấn, ta sẽ khiến nhà hấn giống như nhà Giê-rô-bô-am con trai Nê-bát. <sup>4</sup> Những kẻ thuộc về Ba-ê-sa chết trong thành thì chó sẽ ăn; còn những kẻ thuộc về hấn chết ngoài đồng thì chim trời sẽ ăn”.

<sup>5</sup> Những chuyện khác về lịch sử của Ba-ê-sa, tức các việc ông đã làm và uy lực của ông, chẳng phải đều được ghi trong sách lịch sử thời các vua của Y-sơ-ra-ên sao? <sup>6</sup> Rồi Ba-ê-sa yên nghỉ cùng tổ phụ và được chôn tại Tiệt-xa. Con trai ông là Ê-lát lên ngôi kế vị. <sup>7</sup> Đức Giê-hô-va truyền cho nhà tiên tri Giê-hu con trai Ha-na-ni lời phán nghịch lại Ba-ê-sa cùng cả nhà ông, vì mọi điều gian ác Ba-ê-sa đã phạm trong mắt Đức Giê-hô-va khi xúc phạm ngài bằng công việc của tay mình, và vì ông đã giết Na-đáp. Nhà Ba-ê-sa trở nên như nhà Giê-rô-bô-am.

<sup>8</sup> Năm thứ hai mươi sáu triều đại vua A-sa của Giu-đa, con trai Ba-ê-sa là Ê-lát lên ngôi vua Y-sơ-ra-ên tại Tiệt-xa và cai trị trong hai năm. <sup>9</sup> Tôi tó ông là Xim-ri, là thủ lĩnh của một nửa lực lượng chiến xa, âm mưu làm phản khi Ê-lát đang ở Tiệt-xa và uống rượu say trong nhà A-t-xa, người coi sóc cung điện ở Tiệt-xa. <sup>10</sup> Xim-ri vào nhà và giết Ê-lát, lúc đó nhằm năm thứ hai mươi bảy triều đại vua A-sa của Giu-đa, rồi lên ngôi thay thế. <sup>11</sup> Khi bắt đầu trị vì, lúc vừa lên ngôi vua, ông giết cả nhà Ba-ê-sa. Ông chẳng tha cho một người nam nào, \* dù là bà con\* hay bạn bè của Ê-lát. <sup>12</sup> Vậy, Xim-ri tiêu diệt cả nhà Ba-ê-sa, đúng như lời Đức Giê-hô-va đã phán nghịch lại Ba-ê-sa qua nhà tiên tri Giê-hu. <sup>13</sup> Ấy là vì mọi tội lỗi mà Ba-ê-sa và con trai là Ê-lát đã phạm, cùng những tội mà họ đã khiến dân Y-sơ-ra-ên phạm khi xúc phạm Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên bằng những tượng vô dụng.



**14** Những chuyện khác về lịch sử của Ê-lát, tức mọi việc ông đã làm, chẳng phải đều được ghi trong sách lịch sử thời các vua của Y-sơ-ra-ên sao?

**15** Năm thứ hai mươi bảy triều đại vua A-sa của Giu-đa, Xim-ri làm vua trong bảy ngày tại Tiệt-xa. Lúc đó, quân đội Y-sơ-ra-ên đang đóng trại để đánh thành Ghi-bê-thôn thuộc dân Phi-li-tia. **16** Sau một thời gian, quân đội đang đóng trại hay tin rằng: “Xim-ri đã mưu phản và ám sát vua”. Vào ngày đó, toàn thể Y-sơ-ra-ên lập Ôm-ri, tướng quân đội, làm vua Y-sơ-ra-ên ngay trong trại. **17** Ôm-ri cùng mọi người Y-sơ-ra-ên ở với ông đi lên từ Ghi-bê-thôn và bao vây Tiệt-xa. **18** Khi thấy thành đã bị chiếm, Xim-ri đi vào tháp kiên cố của cung điện, đốt cung điện và chết cháy trong đó. **19** Ấy là vì những tội mà chính ông đã phạm khi làm điều ác trong mắt Đức Giê-hô-va bằng cách đi theo đường lối của Giê-rô-bô-am và vì tội mà ông đã khiến dân Y-sơ-ra-ên phạm. **20** Những chuyện khác về lịch sử của Xim-ri và âm mưu làm phản của ông, chẳng phải đều được ghi trong sách lịch sử thời các vua của Y-sơ-ra-ên sao?

**21** Lúc bấy giờ, dân Y-sơ-ra-ên chia làm hai phe. Phe này theo con trai Ghi-nát là Típ-ni và muốn tôn ông làm vua, còn phe kia thì theo Ôm-ri.

**22** Nhưng phe của Ôm-ri mạnh hơn phe của Típ-ni con trai Ghi-nát. Vậy, Típ-ni chết và Ôm-ri lên ngôi vua.

**23** Năm thứ ba mươi một triều đại vua A-sa của Giu-đa, Ôm-ri lên ngôi vua Y-sơ-ra-ên và cai trị 12 năm. Ông cai trị sáu năm ở Tiệt-xa. **24** Ông mua ngọn núi Sa-ma-ri từ Sê-me với giá hai ta-lâng\* bạc và xây một thành trên đó. Ông đặt tên thành đã xây là Sa-ma-ri,\* theo tên của Sê-me, chủ\* ngọn núi. **25** Ôm-ri cứ làm điều ác trong mắt Đức Giê-hô-va, ông còn tệ hơn hết thảy những kẻ đi trước. **26** Ông theo đường lối của Giê-rô-bô-am con trai Nê-bát cùng tội mà vua ấy đã khiến dân Y-sơ-ra-ên phạm khi xúc phạm Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên bằng những tượng thần vô dụng. **27** Những chuyện khác về lịch sử của Ôm-ri, tức những việc ông làm và uy lực của ông, chẳng phải đều được ghi trong sách lịch sử thời các vua của Y-sơ-ra-ên sao? **28** Rồi Ôm-ri yên nghỉ cùng tổ phụ và được chôn tại Sa-ma-ri. Con trai ông là A-háp lên ngôi kế vị.

**29** Năm thứ ba mươi tám triều đại vua A-sa của Giu-đa, con trai Ôm-ri là A-háp lên ngôi vua Y-sơ-ra-ên. Ông cai trị Y-sơ-ra-ên 22 năm tại Sa-ma-ri.

**30** Trong mắt Đức Giê-hô-va, con trai Ôm-ri là A-háp còn gian ác hơn hết thảy những kẻ đi trước. **31** Việc đi theo tội lỗi của Giê-rô-bô-am con trai Nê-bát như thể là chưa đủ đối với A-háp nên ông còn cưới Giê-xa-bên, con gái Ết-ba-anh vua Si-đôn. Ông cũng bắt đầu hầu việc và quỳ lạy Ba-anh. **32** Ông còn lập một bàn thờ cho Ba-anh tại đền thờ của Ba-anh mà ông xây ở Sa-ma-ri. **33** A-háp cũng dựng một cột thờ.\* Ông xúc phạm Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên nhiều hơn hết thảy các vua Y-sơ-ra-ên đi trước.

**34** Vào thời A-háp, Hi-ên người Bê-tên xây lại thành Giê-ri-cô. Đặt nền cho thành, ông trả giá bằng con đầu lòng của mình là A-bi-ram; dựng các công thành, ông trả giá bằng con út là Sê-gúp, đúng như lời Đức Giê-hô-va đã phán qua Giô-suê con trai Nun.

^ 1 Vua 16:11 Ds: “bất kỳ người nào tiều vào tường”. Cụm từ Hê-bơ-rơ có ý khinh bỉ này nói đến người nam.

^ 1 Vua 16:11 Hay “những người báo thù huyết”.

^ 1 Vua 16:24 Một ta-lâng tương đương 34,2kg. Xem [Phụ lục B14](#).

^ 1 Vua 16:24 Nghĩa là “thuộc về thị tộc Sê-me”.

^ 1 Vua 16:24 Ds: “chúa”.

^ 1 Vua 16:33 Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

**17** Bấy giờ, một cư dân của Ga-la-át là Ê-li-gia\* người Thi-sê-be nói với A-háp rằng: “Thật như Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên hằng sống, đáng mà tôi hầu việc,\* những năm này sẽ không có sương hay mưa cho đến khi tôi lên tiếng!”.

**2** Đức Giê-hô-va truyền cho ông những lời sau: **3** “Con hãy rời khỏi đây và đi về hướng đông, hãy trốn trong thung lũng Kê-rít, phía đông sông Giô-đanh. **4** Con hãy uống nước từ suối và ta sẽ sai quạ mang thức ăn đến cho con”. **5** Ngay lập tức, ông lên đường và làm theo lời phán của Đức Giê-hô-va. Ông đến ở lại gần thung lũng Kê-rít, phía đông sông Giô-đanh. **6** Mỗi buổi sáng và chiều tối, quạ mang bánh và thịt đến cho ông, còn nước thì ông uống từ suối. **7** Nhưng sau một thời gian, dòng suối khô cạn vì không có mưa trong xứ.

**8** Đức Giê-hô-va truyền cho ông những lời sau: **9** “Hãy trỗi dậy, đi đến thành Xa-rép-ta thuộc Si-đôn và ở đó. Này! Ta sẽ sai một góa phụ ở đó cung cấp thức ăn cho con”. **10** Vậy, ông trỗi dậy và đi đến Xa-rép-ta. Khi ông đến lối ra vào của thành thì có một góa phụ đang nhặt củi. Ông gọi bà và nói: “Xin bà mang chút nước cho tôi uống”. **11** Khi bà đi lấy nước thì ông lại gọi theo: “Xin mang cho tôi một miếng bánh nữa”. **12** Bà đáp: “Thật như Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông hằng sống, tôi không có bánh, chỉ có một nắm bột trong bình lớn và một ít dầu trong bình nhỏ. Bấy giờ tôi nhặt một ít củi về làm thức ăn cho mình và con trai. Sau khi ăn, chúng tôi sẽ chết”.

**13** Ê-li-gia nói với bà: “Đừng sợ. Hãy về và làm như bà nói. Nhưng trước hết hãy làm một cái bánh tròn nhỏ từ những gì bà đang có, rồi mang đến cho tôi. Sau đó, bà có thể làm thức ăn cho mình và con trai. **14** Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên có phán rằng: ‘Bột trong bình lớn sẽ không hết và dầu trong bình nhỏ cũng chẳng cạn, cho đến ngày Đức Giê-hô-va khiến mưa rơi trên mặt đất’”. **15** Vậy, bà đi và làm theo lời Ê-li-gia. Bà cùng với ông và

cả nhà đủ ăn trong nhiều ngày. <sup>16</sup> Bột trong bình lớn không hết và dầu trong bình nhỏ chẳng cạn, đúng như lời Đức Giê-hô-va đã phán qua Ê-li-gia.

<sup>17</sup> Sau những việc ấy, con trai của chủ nhà ngã bệnh, nó bệnh nặng đến nỗi ngừng thở. <sup>18</sup> Bà nói với Ê-li-gia rằng: “Ôi người của Đức Chúa Trời! Sao ông lại làm vậy với tôi? Lẽ nào ông đến để nhắc lại tội lỗi của tôi và lấy mạng con trai tôi?”. <sup>19</sup> Nhưng ông đáp: “Hãy trao con bà cho tôi”. Ông ẵm nó từ tay bà và mang vào phòng mình trên sân thượng, rồi đặt lên giường. <sup>20</sup> Ông khấn cầu Đức Giê-hô-va rằng: “Ôi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con, ngài cũng giáng họa trên người góa phụ đã cho con trú ngụ bằng cách lấy mạng con trai bà ấy nữa sao?”. <sup>21</sup> Ông nằm sấp trên đũa trẻ ba lần và khấn cầu Đức Giê-hô-va: “Ôi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con, xin để sự sống của đũa trẻ này trở về với nó”. <sup>22</sup> Đức Giê-hô-va nghe lời cầu xin của Ê-li-gia, sự sống của đũa trẻ trở lại trong nó và nó sống lại. <sup>23</sup> Ê-li-gia mang đũa trẻ từ phòng trên sân thượng xuống nhà và trao cho người mẹ. Rồi ông nói: “Xem này, con trai bà đang sống”. <sup>24</sup> Bà đáp lời Ê-li-gia: “Bây giờ tôi biết ông đúng là người của Đức Chúa Trời và những lời của Đức Giê-hô-va nơi miệng ông là sự thật”.

<sup>^</sup> 1 Vua 17:1 Nghĩa là “Đức Chúa Trời của tôi là Đức Giê-hô-va”.

<sup>^</sup> 1 Vua 17:1 Ds: “đáng mà tôi đứng trước mặt”.

**18** Sau một thời gian, vào năm thứ ba, có lời Đức Giê-hô-va truyền cho Ê-li-gia rằng: “Con hãy đến gặp A-háp, và ta sẽ khiến mưa rơi trên mặt đất”.

<sup>2</sup> Vậy, Ê-li-gia đi gặp A-háp. Bấy giờ, tại Sa-ma-ri xảy ra nạn đói trầm trọng.

<sup>3</sup> Khi ấy, A-háp cho gọi người coi sóc cung điện là Áp-đia. (Áp-đia rất kính sợ Đức Giê-hô-va. <sup>4</sup> Khi Giê-xa-bên giết hại các nhà tiên tri của Đức Giê-hô-va, Áp-đia đã giấu 100 nhà tiên tri trong hang động, 50 người một hang, rồi cung cấp bánh và nước cho họ). <sup>5</sup> A-háp nói với Áp-đia: “Người hãy đi khắp xứ, đến mọi dòng suối và thung lũng. Biết đâu chúng ta có thể tìm thấy đủ cỏ để giữ cho bầy ngựa và la sống sót, để bầy súc vật của chúng ta không chết hết”. <sup>6</sup> Vậy, họ chia nhau đi khắp xứ. A-háp đi một đường, còn Áp-đia đi đường khác.

<sup>7</sup> Khi Áp-đia đang đi đường thì Ê-li-gia ra gặp ông. Ông nhận ra Ê-li-gia ngay và sấp mặt xuống đất mà nói: “Thưa Ê-li-gia chúa tôi, có phải là ông không?”. <sup>8</sup> Ê-li-gia đáp: “Phải, chính là tôi. Hãy đi nói với chúa của anh rằng: ‘Ê-li-gia đang ở đây’”. <sup>9</sup> Nhưng Áp-đia nói: “Tôi đã phạm tội gì mà ông lại nộp tôi tớ ông cho A-háp để vua ấy giết tôi? <sup>10</sup> Thật như Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông hằng sống, chẳng có một nước hay vương quốc nào mà chúa tôi chưa sai người đến tìm ông. Khi họ nói: ‘Ê-li-gia không ở đây’ thì vua bắt vương quốc và nước ấy thề rằng họ không tìm thấy ông. <sup>11</sup> Bây giờ ông lại bảo tôi: ‘Hãy đi nói với chúa mình rằng: “Ê-li-gia đang ở đây”’. <sup>12</sup> Khi tôi lìa khỏi ông, thần khí của Đức Giê-hô-va sẽ mang ông đến nơi tôi chẳng biết. Lúc tôi báo cho A-háp và vua không tìm ra ông, chắc chắn vua sẽ giết tôi. Nhưng tôi tớ ông đã kính sợ Đức Giê-hô-va từ thuở nhỏ. <sup>13</sup> Chẳng lẽ chúa tôi là Ê-li-gia chưa nghe về chuyện tôi đã làm khi Giê-xa-bên giết hại các nhà tiên tri của Đức Giê-hô-va, rằng tôi đã giấu 100 nhà tiên tri trong hang động theo từng nhóm 50 người, rồi cứ cung cấp bánh và nước cho họ hay sao? <sup>14</sup> Vậy mà bây giờ ông lại bảo tôi: ‘Hãy đi nói với chúa của anh rằng: “Ê-li-gia đang ở đây”’. Chắc chắn vua sẽ giết tôi”. <sup>15</sup> Tuy nhiên, Ê-li-

gia nói: “Thật như Đức Giê-hô-va vạn quân hằng sống, đáng mà tôi hầu việc,\* hôm nay tôi sẽ đến gặp A-háp”.

**16** Vậy, Áp-đia đi gặp A-háp và báo tin, rồi A-háp đến gặp Ê-li-gia.

**17** Khi vừa thấy Ê-li-gia, A-háp liền nói: “Hỡi kẻ mang tai họa đến trên Y-sơ-ra-ên, có phải ngươi đó không?”.

**18** Ê-li-gia đáp: “Không phải tôi mà chính vua và nhà cha vua đã mang tai họa đến trên Y-sơ-ra-ên khi từ bỏ điều răn của Đức Giê-hô-va và đi theo các Ba-anh. **19** Bây giờ, vua hãy tập hợp toàn thể dân Y-sơ-ra-ên tại núi Cạt-mên, cùng với 450 nhà tiên tri của Ba-anh và 400 nhà tiên tri của cột thờ,\* là những kẻ ăn chung bàn với Giê-xa-bên”. **20** Vậy, A-háp sai người thông báo cho toàn dân Y-sơ-ra-ên và triệu tập các nhà tiên tri tại núi Cạt-mên.

**21** Ê-li-gia đến gần toàn thể dân chúng và nói: “Anh em còn đắn đo\* giữa hai quan điểm cho đến chừng nào? Nếu Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời thật, hãy theo ngài; nếu Ba-anh là Đức Chúa Trời thật, hãy theo hănh!”. Nhưng dân chúng chẳng đáp một lời. **22** Ê-li-gia nói tiếp: “Tôi là nhà tiên tri duy nhất còn sót lại của Đức Giê-hô-va, trong khi số tiên tri của Ba-anh là 450 người. **23** Hãy để chúng đem cho chúng ta hai con bò đực tơ. Chúng sẽ chọn một trong hai con, chặt thành từng miếng rồi sắp trên củi, nhưng không được châm lửa. Tôi sẽ chuẩn bị con bò tơ còn lại và đặt trên củi, nhưng cũng không châm lửa. **24** Anh em phải kêu cầu tên của thần mình, còn tôi sẽ kêu cầu danh Đức Giê-hô-va. Thần nào đáp lời bằng lửa chính là Đức Chúa Trời thật”. Toàn thể dân chúng đều trả lời: “Ông nói đúng lắm”.

**25** Bây giờ, Ê-li-gia nói với các nhà tiên tri của Ba-anh rằng: “Hãy chọn một con bò đực tơ và chuẩn bị trước đi, vì các người đông hơn. Sau đó, hãy kêu cầu tên của thần mình, nhưng không được châm lửa”. **26** Vậy, chúng nhận con bò và chuẩn bị. Chúng cứ kêu cầu tên của Ba-anh từ sáng đến trưa rằng: “Hỡi Ba-anh, xin đáp lời chúng tôi!”. Nhưng không có tiếng trả lời và cũng chẳng ai đáp lại. Chúng cứ nhảy khập khiễng quanh bàn thờ chúng đã dựng. **27** Đến trưa, Ê-li-gia bắt đầu chế giễu chúng rằng: “Hãy kêu lớn lên! Dù sao hănh cũng là thần mà! Có lẽ hănh bận suy ngẫm hoặc đang đi ngoài.\* Hoặc có lẽ hănh đang ngủ và cần người đánh thức!”. **28** Chúng kêu lớn tiếng,



dùng dao và giáo rạch mình theo phong tục của chúng, cho đến khi máu chảy khắp người. <sup>29</sup> Quá trưa, chúng tiếp tục hành động cuồng loạn\* cho đến thời điểm dâng lễ vật ngũ cốc chiều tối, nhưng vẫn không có tiếng trả lời và cũng chẳng ai đáp lại; chẳng có ai để ý.

<sup>30</sup> Cuối cùng, Ê-li-gia nói với toàn thể dân chúng: “Hãy đến gần tôi”. Họ bèn đến gần ông. Rồi ông sửa lại bàn thờ đã bị phá đổ của Đức Giê-hô-va. <sup>31</sup> Ê-li-gia lấy 12 khối đá, theo số chi phái của các con trai Gia-cốp, người mà Đức Giê-hô-va đã truyền rằng: “Y-sơ-ra-ên sẽ là tên con”. <sup>32</sup> Ông dùng những khối đá ấy để dựng một bàn thờ cho danh Đức Giê-hô-va. Ông đào một rãnh quanh bàn thờ, tạo thành một khu vực đủ rộng để gieo hai sê-a\* hạt giống. <sup>33</sup> Sau đó, ông sắp xếp củi, chặt con bò thành từng miếng và đặt trên củi. Ông nói: “Hãy làm đầy bốn bình nước lớn rồi đổ trên củi và lễ vật thiêu”. <sup>34</sup> Kế đến, ông nói: “Hãy làm một lần nữa”. Vậy, họ làm một lần nữa. Ông lại nói: “Hãy làm thêm lần thứ ba”. Vậy, họ làm thêm lần thứ ba. <sup>35</sup> Thế là có nước chảy khắp xung quanh bàn thờ, Ê-li-gia cũng đổ đầy nước vào rãnh.

<sup>36</sup> Vào khoảng thời điểm dâng lễ vật ngũ cốc chiều tối, nhà tiên tri Ê-li-gia bước lên phía trước và nói: “Ôi Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Y-sác và Y-sơ-ra-ên, nguyện hôm nay mọi người biết rằng ngài là Đức Chúa Trời ở Y-sơ-ra-ên và con là tôi tớ của ngài, nguyện họ biết rằng bởi lời ngài mà con làm mọi việc này. <sup>37</sup> Ôi Đức Giê-hô-va, xin đáp lời con! Xin đáp lời con để dân này biết rằng chính ngài, Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời thật và chính ngài đang hướng lòng họ trở về với ngài”.

<sup>38</sup> Bây giờ, một ngọn lửa của Đức Giê-hô-va từ trời giáng xuống, thiêu rụi lễ vật thiêu, củi, đá, bụi đất và hút sạch nước trong rãnh. <sup>39</sup> Khi nhìn thấy điều đó, toàn thể dân chúng liền sấp mặt xuống đất và nói: “Giê-hô-va là Đức Chúa Trời thật! Giê-hô-va là Đức Chúa Trời thật!”. <sup>40</sup> Ê-li-gia bảo họ: “Hãy bắt lấy bọn tiên tri của Ba-anh! Đừng để một kẻ nào trốn thoát!”. Họ liền bắt lấy các nhà tiên tri của Ba-anh. Ê-li-gia mang chúng xuống dòng suối Ki-sôn và giết chúng tại đó.

**41** Ê-li-gia nói với A-háp: “Hãy đi lên mà ăn uống, vì tôi nghe thấy tiếng của một cơn mưa lớn”. **42** Vậy, A-háp đi lên để ăn uống, còn Ê-li-gia thì lên đỉnh núi Cạt-mên, gập mình trên đất và sấp mặt giữa hai đầu gối. **43** Ê-li-gia bảo người hầu việc của mình rằng: “Hãy đi lên và nhìn về phía biển”. Vậy, người hầu việc đi lên nhìn và nói: “Tôi chẳng thấy gì cả”. Ê-li-gia bảo người đó bảy lần: “Hãy lên lần nữa”. **44** Đến lần thứ bảy, người hầu việc nói: “Kìa! Có một đám mây, nhỏ như bàn tay người, từ biển đi lên”. Bấy giờ, Ê-li-gia nói: “Hãy đi báo với A-háp rằng: ‘Vua hãy thắng xe ngựa! Hãy đi xuống kéo mưa lớn cầm chân vua lại!’”. **45** Trong lúc đó, bầu trời dần tối đen vì mây che phủ, gió bắt đầu thổi và mưa lớn đổ xuống. A-háp tiếp tục cưỡi xe ngựa chạy về Gít-rê-ên. **46** Nhưng bàn tay Đức Giê-hô-va đặt trên Ê-li-gia, ông quấn áo quanh hông và chạy trước A-háp suốt con đường dẫn đến Gít-rê-ên.

^ 1 Vua 18:15 Ds: “đáng mà tôi đứng trước mặt”.

^ 1 Vua 18:19 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ 1 Vua 18:21 Ds: “đi khắp khiêng”.

^ 1 Vua 18:27 Cũng có thể là “đang trên một chuyến hành trình”.

^ 1 Vua 18:29 Hay “hành động như các nhà tiên tri”.

^ 1 Vua 18:32 Một sê-a tương đương 7,33 lít. Xem Phụ lục B14.



**19** A-háp kể cho Giê-xa-bên mọi điều Ê-li-gia đã làm và chuyện Ê-li-gia dùng gươm giết hết bọn tiên tri. **2** Giê-xa-bên liền sai người nói với Ê-li-gia rằng: “Nguyện các thần trừng phạt ta nặng nề nếu vào giờ này ngày mai ta không làm cho ngươi giống như một người trong bọn họ!”. **3** Ê-li-gia sợ hãi, ông bỏ chạy để giữ mạng sống. Ông đi đến Bê-e-sê-ba thuộc Giu-đa và để người hầu việc của mình ở lại đó. **4** Ông đi một ngày đường vào hoang mạc rồi đến ngồi dưới một cây đậu chổi.\* Ông xin được chết mà rằng: “Ôi Đức Giê-hô-va, vậy là đủ rồi! Hãy lấy mạng con, vì con chẳng hơn gì tổ phụ mình”.

**5** Ông nằm ngủ dưới cây đậu chổi. Thành linh, một thiên sứ chạm vào ông và nói: “Hãy dậy ăn đi”. **6** Ê-li-gia nhìn quanh thì thấy cạnh đầu mình có một chiếc bánh tròn đặt trên những hòn đá nung và một bình nước. Ông ăn uống rồi lại nằm. **7** Thiên sứ của Đức Giê-hô-va trở lại lần thứ hai, chạm vào ông và nói: “Hãy dậy ăn, vì chuyến đi sắp tới sẽ quá sức anh”. **8** Vậy, ông dậy và ăn uống. Nhờ thức ăn đó, ông có sức đi 40 ngày và 40 đêm đến núi Hô-rép, là núi của Đức Chúa Trời.

**9** Ông vào một hang đá và nghỉ đêm. Kia! Có lời của Đức Giê-hô-va truyền cho ông rằng: “Con làm gì ở đây vậy, Ê-li-gia?”. **10** Ông đáp: “Con rất sốt sắng vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân; bởi dân Y-sơ-ra-ên đã từ bỏ giao ước ngài, phá đổ các bàn thờ của ngài và dùng gươm giết các nhà tiên tri của ngài, chỉ còn lại mình con. Bây giờ, họ đang tìm cách lấy mạng con”. **11** Nhưng Đức Chúa Trời nói: “Con hãy ra ngoài và đứng trên núi, trước mặt Đức Giê-hô-va”. Kia! Đức Giê-hô-va đi ngang qua, có một cơn gió rất mạnh xé các ngọn núi và làm các vách đá vỡ ra trước mặt Đức Giê-hô-va, nhưng không có Đức Giê-hô-va trong cơn gió. Sau cơn gió là một trận động đất, nhưng không có Đức Giê-hô-va trong trận động đất. **12** Sau trận động đất là một ngọn lửa, nhưng không có Đức Giê-hô-va trong ngọn lửa. Sau ngọn lửa là một giọng nói êm dịu, nhỏ nhẹ. **13** Khi vừa nghe giọng nói ấy, Ê-li-gia lấy áo choàng quấn mặt lại và ra đứng tại cửa hang. Có một

giọng nói hỏi ông: “Con làm gì ở đây vậy, Ê-li-gia?”. **14** Ông đáp: “Con rất sốt sắng vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân; bởi dân Y-sơ-ra-ên đã từ bỏ giao ước ngài, phá đổ các bàn thờ của ngài và dùng gươm giết các nhà tiên tri của ngài, chỉ còn lại mình con. Bây giờ, họ đang tìm cách lấy mạng con”.

**15** Đức Giê-hô-va nói: “Con hãy trở về và đi đến hoang mạc Đa-mách. Khi đến nơi, con hãy bổ nhiệm\* Ha-xa-ên làm vua Sy-ri. **16** Hãy bổ nhiệm\* Giê-hu cháu nội Nim-si làm vua Y-sơ-ra-ên. Hãy bổ nhiệm\* Ê-li-sê\* con trai Sa-phát, đến từ A-bên-mê-hô-la, làm nhà tiên tri thay thế con. **17** Kẻ nào thoát khỏi gươm của Ha-xa-ên sẽ bị Giê-hu giết; kẻ nào thoát khỏi gươm của Giê-hu sẽ bị Ê-li-sê giết. **18** Ta vẫn còn 7.000 người trong Y-sơ-ra-ên, là những người không quỳ gối trước Ba-anh và môi họ chưa hôn hẳn”.

**19** Vậy, Ê-li-gia rời khỏi đó và tìm thấy Ê-li-sê con trai Sa-phát đang cày ruộng với 12 cặp bò đực đi trước, và ông đang đi cùng cặp bò thứ mười hai. Ê-li-gia đến gặp và khoác áo choàng lên Ê-li-sê. **20** Ê-li-sê bỏ những con bò lại mà chạy theo Ê-li-gia và nói rằng: “Xin cho tôi về hôn cha mẹ trước đã, rồi tôi sẽ theo ông”. Ê-li-gia đáp: “Anh hãy về đi. Tôi nào có cản anh”. **21** Ê-li-sê trở lại, lấy một cặp bò đực để làm vật tế lễ. Ông dùng vật dụng kéo cày để làm củi luộc thịt và đưa cho mọi người ăn. Sau đó, ông trở dậy, đi theo Ê-li-gia và bắt đầu phục vụ người.

^ 1 Vua 19:4 Đây là loài cây bụi thuộc họ đậu, sống trong sa mạc.

^ 1 Vua 19:15 Ds: “xức dầu cho”.

^ 1 Vua 19:16 Ds: “xức dầu cho”.

^ 1 Vua 19:16 Ds: “xức dầu cho”.

^ 1 Vua 19:16 Nghĩa là “Đức Chúa Trời là sự giải cứu”.

**20** Vua Bên-ha-đát của Sy-ri tập hợp toàn bộ đạo quân cùng với 32 vua khác, có cả ngựa và các chiến xa. Ông đi lên bao vây và đánh thành Sa-ma-ri. <sup>2</sup> Sau đó, ông sai sứ giả vào thành nói với vua A-háp của Y-sơ-ra-ên rằng: “Vua Bên-ha-đát nói như vậy: <sup>3</sup> ‘Bạc và vàng của người thuộc về ta, các vợ và con trai đẹp nhất của người cũng thuộc về ta’”. <sup>4</sup> Vua Y-sơ-ra-ên đáp: “Thưa đức vua là chúa tôi, đúng như lời ngài nói, tôi và tất cả những gì thuộc về tôi đều là của ngài”.

<sup>5</sup> Sau đó, các sứ giả trở lại và nói: “Vua Bên-ha-đát nói như vậy: ‘Ta đã gửi thông điệp này cho người: “Người sẽ giao bạc, vàng, các vợ và con trai mình cho ta’”. <sup>6</sup> Nhưng khoảng giờ này ngày mai, ta sẽ sai tôi tớ của ta đến gặp người. Chúng sẽ lục soát kỹ càng cung điện của người và nhà của các tôi tớ người. Chúng sẽ lấy đi mọi thứ quý giá”.

<sup>7</sup> Nghe vậy, vua Y-sơ-ra-ên cho gọi tất cả trưởng lão trong xứ đến và nói: “Các ông thấy đó, tên này nhất quyết mang tai họa đến trên chúng ta. Hắn đã đòi các vợ cùng con trai ta, đòi bạc và vàng của ta, và ta không từ chối”.

<sup>8</sup> Tất cả các trưởng lão và toàn thể dân chúng nói với vua rằng: “Vua đừng nghe lời hắn và cũng đừng chấp thuận”. <sup>9</sup> Vậy, vua nói với các sứ giả của Bên-ha-đát: “Hãy nói với đức vua là chúa tôi thế này: ‘Tôi sẽ thực hiện mọi yêu cầu trước của vua, nhưng yêu cầu này thì tôi không thể’”. Các sứ giả về báo lại cho Bên-ha-đát.

<sup>10</sup> Bấy giờ, Bên-ha-đát gửi thông điệp cho vua Y-sơ-ra-ên: “Nguyện các thần trừng phạt ta nặng nề nếu thành Sa-ma-ri có đủ bụi cho mỗi người theo ta được một nắm!”. <sup>11</sup> Vua Y-sơ-ra-ên đáp: “Hãy nói với ông ta rằng: ‘Người mặc áo giáp đừng nên khoe khoang như người cởi áo giáp’”. <sup>12</sup> Lúc ấy, Bên-ha-đát đang uống rượu cùng các vua trong lều. Ngay khi nghe lời đáp của vua Y-sơ-ra-ên, ông bảo các tôi tớ: “Chuẩn bị tấn công!”. Vậy, họ chuẩn bị tấn công thành.

**13** Nhưng có một nhà tiên tri đến gặp vua A-háp của Y-sơ-ra-ên và nói: “Đức Giê-hô-va phán rằng: ‘Người có thấy đám quân đông đảo ấy không? Hôm nay, ta sẽ phó chúng vào tay người, rồi người sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va’”. **14** A-háp hỏi: “Nhờ ai?”. Nhà tiên tri đáp: “Đức Giê-hô-va phán: ‘Nhờ những người hầu của các tỉnh trưởng’”. Rồi vua hỏi: “Ai sẽ khai chiến?”. Nhà tiên tri nói: “Chính vua!”.

**15** A-háp đếm số người hầu của các tỉnh trưởng, tổng cộng là 232 người. Sau đó, vua đếm số người nam Y-sơ-ra-ên, tổng cộng là 7.000 người. **16** Họ ra ngoài thành vào buổi trưa, khi Bên-ha-đát đang uống rượu say trong lều với 32 vua đồng minh. **17** Những người hầu của các tỉnh trưởng ra ngoài trước tiên. Lúc đó, Bên-ha-đát liền sai sứ giả đi. Các sứ giả báo cho ông: “Có người từ thành Sa-ma-ri đi ra”. **18** Ông nói: “Nếu chúng đến trong hòa bình thì hãy bắt sống. Nếu chúng ra để tranh chiến thì cũng bắt sống”. **19** Nhưng những người từ thành đi ra, tức là những người hầu của các tỉnh trưởng cùng quân đội theo sau họ, **20** mỗi người đều đánh giết quân địch. Người Sy-ri tháo chạy và quân Y-sơ-ra-ên đuổi theo, nhưng vua Bên-ha-đát của Sy-ri cưỡi ngựa trốn thoát cùng một số kỵ binh. **21** Vua Y-sơ-ra-ên ra ngoài thành, tiếp tục đánh hạ ngựa và các chiến xa, khiến người Sy-ri thất bại nặng nề.

**22** Sau đó, nhà tiên tri đến gặp vua Y-sơ-ra-ên và nói: “Vua hãy củng cố địa vị và xem xét điều phải làm, vì đầu năm sau, \* vua Sy-ri sẽ lên đánh vua”.

**23** Bây giờ, các tôi tớ của vua Sy-ri tâu với ông rằng: “Thần của chúng là thần của các núi. Vậy nên chúng mới áp đảo chúng ta. Nhưng nếu chúng ta đánh chúng ở đồng bằng thì chúng ta sẽ áp đảo chúng. **24** Xin ngài cũng làm điều này: Hãy rút tất cả các vua khỏi trận chiến và thay bằng những quan tổng đốc. **25** Sau đó, hãy tập hợp một đạo quân bằng với đạo quân đã mất, một ngựa bù cho một ngựa, một chiến xa bù cho một chiến xa. Chúng ta hãy đánh chúng ở đồng bằng, nhất định chúng ta sẽ áp đảo chúng”. Vua nghe theo lời cố vấn của họ và làm đúng như vậy.

**26** Vào đầu năm sau, \* Bên-ha-đát tập hợp người Sy-ri và đi lên A-phéc để tranh chiến với dân Y-sơ-ra-ên. **27** Dân Y-sơ-ra-ên cũng tập hợp và được tiếp tế. Họ ra ngoài giao chiến với người Sy-ri. Khi dân Y-sơ-ra-ên đóng trại

trước mặt chúng, họ trông như hai bầy dê nhỏ xíu, còn người Sy-ri thì đầy khắp vùng. <sup>28</sup> Người của Đức Chúa Trời đến nói với vua Y-sơ-ra-ên rằng: “Đây là điều Đức Giê-hô-va đã phán: ‘Vì người Sy-ri nói: “Đức Giê-hô-va là thần của các núi chứ không phải của đồng bằng” nên ta sẽ phó đám quân đông đảo ấy vào tay người. Rồi các người sẽ biết chắc rằng ta là Đức Giê-hô-va’”.

<sup>29</sup> Họ đóng trại đối diện nhau trong bảy ngày. Vào ngày thứ bảy, trận chiến nổ ra. Dân Y-sơ-ra-ên giết 100.000 bộ binh Sy-ri trong một ngày.

<sup>30</sup> Số quân còn lại chạy đến A-phéc, nhưng tường thành đổ sập trên 27.000 người còn lại. Bên-ha-đát cũng chạy vào thành và trốn ở một phòng trong.

<sup>31</sup> Các tôi tớ của Bên-ha-đát nói với ông: “Này, chúng tôi nghe nói các vua của nhà Y-sơ-ra-ên là những vua có lòng thương xót.\* Xin để chúng tôi buộc vải thô quanh hông, quấn dây thừng trên đầu rồi đi ra gặp vua Y-sơ-ra-ên. Biết đâu ông ta sẽ tha mạng cho ngài”. <sup>32</sup> Vậy, họ buộc vải thô quanh hông, quấn dây thừng trên đầu rồi đến gặp vua Y-sơ-ra-ên mà thưa rằng: “Tôi tớ của vua là Bên-ha-đát nói: ‘Xin tha mạng cho tôi’”. Vua A-háp đáp: “Ông ấy vẫn còn sống ư? Ông ấy là anh em của ta”. <sup>33</sup> Họ xem đó là dấu hiệu tốt và vội vàng tin lời A-háp, họ nói: “Bên-ha-đát là anh em của ngài”. A-háp nói: “Hãy đem ông ấy đến đây”. Thế là Bên-ha-đát ra gặp A-háp và A-háp mời ông lên xe ngựa.

<sup>34</sup> Bảy giờ, Bên-ha-đát nói: “Tôi sẽ trả lại các thành mà cha tôi đã lấy từ cha ngài, và ngài có thể lập các chợ tại Đa-mách, như cha tôi đã làm ở Sama-ri”.

A-háp đáp: “Nhờ thỏa thuận này, tôi sẽ để ngài đi”.

Vậy, họ thỏa thuận với nhau và A-háp để Bên-ha-đát ra đi.

<sup>35</sup> Bởi lời của Đức Giê-hô-va, một trong các con trai của những nhà tiên tri\* nói với bạn đồng hành: “Hãy đánh tôi đi”. Nhưng người ấy không chịu đánh. <sup>36</sup> Nhà tiên tri nói tiếp: “Vì anh không nghe theo lời phán của Đức Giê-hô-va nên ngay khi anh rời khỏi tôi, một con sư tử sẽ giết anh”. Sau khi rời khỏi đó, người ấy bị một con sư tử xông ra giết.

**37** Nhà tiên tri tìm một người khác và nói: “Hãy đánh tôi đi”. Người này đánh ông và làm ông bị thương.

**38** Sau đó, nhà tiên tri ra đi và đợi vua bên đường, ông cãi trang với một dải băng quấn quanh hai mắt. **39** Khi vua đi ngang qua, ông la lên: “Tôi tớ ngài đang ở giữa chiến trường thì có một người đi ra, dẫn theo một người khác và nói với tôi rằng: ‘Hãy canh giữ tên này. Nếu hắn chạy thoát thì người phải thế mạng cho hắn hoặc phải trả một ta-lâng\* bạc’. **40** Nhưng khi tôi tớ ngài bận việc này việc nọ thì tên tù binh bất ngờ biến mất”. Vua Y-sơ-ra-ên nói với ông: “Đó là sự phán xét dành cho người; chính người đã tự tuyên án mình”. **41** Nhà tiên tri liền gỡ dải băng khỏi hai mắt, và vua Y-sơ-ra-ên nhận ra đó là một trong các nhà tiên tri. **42** Nhà tiên tri nói: “Đây là điều Đức Giê-hô-va phán: ‘Vì người đã để kẻ mà ta phán là phải bị diệt trốn thoát nên mạng người sẽ thế cho mạng hắn, dân người sẽ thế chỗ dân hắn’”. **43** Thế là vua Y-sơ-ra-ên trở về nhà ở Sa-ma-ri, bực bội và buồn rầu.

^ 1 Vua 20:22 Tức là mùa xuân kế tiếp.

^ 1 Vua 20:26 Tức là vào mùa xuân.

^ 1 Vua 20:31 Hay “có lòng yêu thương thành tín”.

^ 1 Vua 20:35 Cụm từ “các con trai của những nhà tiên tri” dường như nói đến một trường hướng dẫn dành cho các nhà tiên tri hoặc một hiệp hội các nhà tiên tri.

^ 1 Vua 20:39 Một ta-lâng tương đương 34,2kg. Xem Phụ lục B14.



**21** Sau những việc đó, có chuyện xảy ra liên quan đến vườn nho của Na-bốt người Gít-rê-ên. Vườn nho ấy ở Gít-rê-ên, cạnh cung điện của vua Sa-ma-ri là A-háp. <sup>2</sup> A-háp nói với Na-bốt rằng: “Hãy giao cho ta vườn nho của ngươi để ta dùng làm vườn rau, vì nó gần cung điện của ta. Rồi ta sẽ cho ngươi một vườn nho tốt hơn. Hoặc nếu ngươi muốn, ta sẽ trả đúng giá tiền”. <sup>3</sup> Nhưng Na-bốt nói với A-háp: “Trong mắt Đức Giê-hô-va, tôi chẳng thể giao cho ngài phần thừa kế của tổ phụ tôi”. <sup>4</sup> A-háp trở về cung, bực bội và buồn rầu vì Na-bốt người Gít-rê-ên đã trả lời rằng: “Tôi sẽ không giao cho ngài phần thừa kế của tổ phụ tôi”. Rồi ông nằm trên giường, quay mặt vào trong và chẳng chịu ăn.

<sup>5</sup> Vợ ông là Giê-xa-bên đi vào và hỏi: “Sao ngài\* lại buồn rầu đến nỗi không chịu ăn?”. <sup>6</sup> Ông đáp: “Vì ta đã nói với Na-bốt người Gít-rê-ên rằng: ‘Hãy bán vườn nho cho ta, ta sẽ trả tiền. Hoặc nếu ngươi muốn, ta sẽ cho ngươi một vườn nho khác’. Nhưng hắn nói: ‘Tôi sẽ không giao vườn nho cho ngài’”. <sup>7</sup> Giê-xa-bên nói: “Chẳng phải ngài đang cai trị trên Y-sơ-ra-ên sao? Ngài hãy dậy ăn gì đó và vui vẻ lên. Thiếp sẽ tặng ngài vườn nho của Na-bốt người Gít-rê-ên”. <sup>8</sup> Sau đó, bà viết thư nhân danh A-háp và dùng con dấu của ông mà đóng ấn các lá thư, rồi gửi chúng cho các trưởng lão cùng các bậc quyền quý sống trong thành của Na-bốt. <sup>9</sup> Trong thư bà viết: “Hãy công bố một kỳ kiêng ăn và để Na-bốt ngồi đầu trong dân chúng. <sup>10</sup> Cũng hãy bố trí hai kẻ vô lại ngồi trước mặt hắn và làm chúng nghịch lại hắn rằng: ‘Ngươi đã phỉ báng Đức Chúa Trời và đức vua!’”. Rồi hãy mang hắn ra ngoài ném đá cho đến chết”.

<sup>11</sup> Vậy, những người nam sống trong thành của Na-bốt, các trưởng lão và các bậc quyền quý trong thành, đều làm theo lời Giê-xa-bên đã viết trong thư. <sup>12</sup> Họ công bố một kỳ kiêng ăn và để Na-bốt ngồi đầu trong dân chúng. <sup>13</sup> Sau đó, có hai kẻ vô lại vào ngồi trước mặt Na-bốt và làm chúng nghịch lại ông trước mặt dân chúng rằng: “Na-bốt đã phỉ báng Đức Chúa Trời và đức vua!”. Người ta mang ông đến vùng ngoại ô của thành và ném đá cho

đến chết. <sup>14</sup> Rồi họ sai người báo tin cho Giê-xa-bên: “Na-bốt đã bị ném đá chết”.

<sup>15</sup> Ngay khi hay tin Na-bốt đã bị ném đá chết, Giê-xa-bên nói với A-háp: “Ngài hãy lấy vườn nho của Na-bốt người Gít-rê-ên, là vườn nho mà hăc đã từ chối bán cho ngài, vì Na-bốt không còn sống nữa. Hăc chết rồi”. <sup>16</sup> Vừa nghe tin Na-bốt chết, A-háp liền đi xuống vườn nho của Na-bốt người Gít-rê-ên để chiếm lấy nó.

<sup>17</sup> Nhưng có lời của Đức Giê-hô-va truyền cho Ê-li-gia người Thi-sê-be rằng: <sup>18</sup> “Hãy đi xuống gặp vua Y-sơ-ra-ên là A-háp đang sống tại Sa-ma-ri. Hăc đang ở vườn nho của Na-bốt để chiếm lấy vườn ấy. <sup>19</sup> Con phải nói với hăc rằng: ‘Đây là điều Đức Giê-hô-va phán: “Có phải ngươi đã giết một người và lấy tài sản của người ấy không?”’. Kế đến, hãy nói với hăc rằng: ‘Đây là điều Đức Giê-hô-va phán: “Tại nơi chó liếm máu của Na-bốt, chó cũng sẽ liếm máu của chính ngươi”’”.

<sup>20</sup> A-háp nói với Ê-li-gia: “Hỡi kẻ thù của ta, ngươi đã tìm thấy ta!”. Ê-li-gia đáp: “Tôi đã tìm thấy vua. Đức Chúa Trời phán: ‘Vì ngươi nhất quyết\* làm điều ác trong mắt Đức Giê-hô-va <sup>21</sup> nên ta sẽ giáng tai họa trên ngươi, ta sẽ tận diệt ngươi và tiêu diệt mọi người nam\* của A-háp, kể cả những người cô thế và yếu ớt trong Y-sơ-ra-ên. <sup>22</sup> Ta sẽ khiến nhà của ngươi giống như nhà Giê-rô-bô-am con trai Nê-bát và giống như nhà Ba-ê-sa con trai A-hi-gia vì ngươi đã chọc giận ta và khiến dân Y-sơ-ra-ên phạm tội’. <sup>23</sup> Còn về Giê-xa-bên, Đức Giê-hô-va phán: ‘Chó sẽ ăn thịt Giê-xa-bên tại mảnh đất ở Gít-rê-ên. <sup>24</sup> Những kẻ thuộc về A-háp chết trong thành thì chó sẽ ăn, còn những kẻ chết ngoài đồng thì chim trời sẽ ăn. <sup>25</sup> Thật vậy, chưa hề có ai giống như A-háp, kẻ nhất quyết\* làm điều ác trong mắt Đức Giê-hô-va và bị vợ là Giê-xa-bên xúi giục. <sup>26</sup> Hăc đã hành động theo đường lối ghê tởm nhất khi đi theo các thần tượng góm ghiếc,\* y như mọi điều dân A-mô-rít đã làm, là dân mà Đức Giê-hô-va đã đuổi khỏi trước mặt người Y-sơ-ra-ên”’.

<sup>27</sup> Khi vừa nghe những lời đó, A-háp liền xé áo mình và mặc vải thô; ông kiêng ăn, cứ nằm trong vải thô và bước đi một cách sàu nảo. <sup>28</sup> Có lời của Đức Giê-hô-va truyền cho Ê-li-gia người Thi-sê-be rằng: <sup>29</sup> “Con có thấy A-



háp đã vì ta mà hạ mình xuống không? Vì nó đã hạ mình trước mặt ta nên ta sẽ không giáng tai họa trong đời nó. Ta sẽ giáng tai họa trên nhà nó vào đời con của nó”.

^ 1 Vua 21:5 Ds: “tinh thần ngài”.

^ 1 Vua 21:20 Ds: “ngươi đã tự bán mình để”.

^ 1 Vua 21:21 Ds: “bất kỳ người nào tiều vào tường”. Cụm từ Hê-bơ-rơ có ý khinh bỉ này nói đến người nam.

^ 1 Vua 21:25 Ds: “kẻ tự bán mình để”.

^ 1 Vua 21:26 Từ Hê-bơ-rơ được dịch là “thần tượng gốm ghiếc” có lẽ liên quan đến một từ mang nghĩa là “phân”, và được dùng để tỏ ý khinh bỉ.

**22** Trong ba năm, không có chiến tranh giữa Sy-ri và Y-sơ-ra-ên. <sup>2</sup> Vào năm thứ ba, vua Giê-hô-sa-phát của Giu-đa đi xuống gặp vua Y-sơ-ra-ên.

<sup>3</sup> Vua Y-sơ-ra-ên nói với các tôi tớ: “Các ngươi có biết Ra-môt-ga-la-át thuộc về chúng ta không? Nhưng chúng ta vẫn ngần ngại, chưa lấy lại thành ấy từ vua Sy-ri”. <sup>4</sup> Rồi ông nói với Giê-hô-sa-phát: “Ngài sẽ cùng tôi đi chiến đấu ở Ra-môt-ga-la-át chứ?”. Giê-hô-sa-phát đáp: “Tôi cũng như ngài. Dân tôi cũng như dân ngài. Ngựa của tôi cũng như ngựa của ngài”.

<sup>5</sup> Nhưng Giê-hô-sa-phát nói với vua Y-sơ-ra-ên: “Trước hết, xin hãy cầu hỏi Đức Giê-hô-va”. <sup>6</sup> Vậy, vua Y-sơ-ra-ên tập hợp các nhà tiên tri, gồm khoảng 400 người, và hỏi họ: “Ta nên ra trận để đánh Ra-môt-ga-la-át hay ta không nên đi?”. Họ đáp: “Vua hãy đi lên, rồi Đức Giê-hô-va sẽ phó thành ấy vào tay vua”.

<sup>7</sup> Rồi Giê-hô-sa-phát nói: “Chẳng phải ở đây có một nhà tiên tri của Đức Giê-hô-va sao? Chúng ta cũng hãy cầu hỏi qua người đó”. <sup>8</sup> Vua Y-sơ-ra-ên đáp lời Giê-hô-sa-phát: “Vẫn còn một người để chúng ta cầu hỏi Đức Giê-hô-va; nhưng tôi ghét ông ta, vì ông ta không bao giờ tiên tri điều gì tốt về tôi, chỉ toàn điều xấu. Đó là Mi-ca-gia con trai Giêm-la”. Tuy nhiên, Giê-hô-sa-phát bảo: “Vua không nên nói thế”.

<sup>9</sup> Vậy, vua Y-sơ-ra-ên gọi một triều thần đến và nói: “Hãy mau đưa con trai của Giêm-la là Mi-ca-gia đến đây”. <sup>10</sup> Lúc ấy, vua Y-sơ-ra-ên và vua Giu-đa là Giê-hô-sa-phát đều mặc vương bào; mỗi người đang ngồi trên ngai mình tại sân đập lúa, nơi ra vào cổng thành Sa-ma-ri, còn hết thảy các nhà tiên tri thì đang nói tiên tri trước mặt họ. <sup>11</sup> Sau đó, Xê-đê-kia con trai Kê-na-na làm cho mình những cái sừng bằng sắt và nói: “Đây là điều Đức Giê-hô-va phán: ‘Với các sừng này, con sẽ húc người Sy-ri cho đến khi tận diệt chúng’”. <sup>12</sup> Tất cả các nhà tiên tri khác cũng tiên tri giống như thế mà rằng: “Hãy đi lên Ra-môt-ga-la-át và vua sẽ chiến thắng; Đức Giê-hô-va sẽ phó thành ấy vào tay vua”.

**13** Sứ giả được sai đi gọi Mi-ca-gia nói với ông rằng: “Này! Lời nói của các nhà tiên tri đều vừa ý vua. Xin ông cũng nói những lời như họ, hãy nói sao cho vừa ý vua”. **14** Nhưng Mi-ca-gia nói: “Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống, tôi sẽ nói những gì Đức Giê-hô-va phán với tôi”. **15** Sau đó, Mi-ca-gia vào gặp vua, và vua hỏi: “Mi-ca-gia, chúng ta nên ra trận để đánh Ra-môt-ga-la-át hay chúng ta không nên đi?”. Ông liền đáp: “Hãy đi lên và vua sẽ chiến thắng; Đức Giê-hô-va sẽ phó thành ấy vào tay vua”. **16** Vua nói: “Ta phải bắt người thề bao nhiêu lần để người chỉ nói sự thật với ta nhân danh Đức Giê-hô-va?”. **17** Ông đáp: “Tôi thấy hết thảy người Y-sơ-ra-ên đều tản mác trên các núi như chiên không có người chăn. Đức Giê-hô-va phán: ‘Chúng không có chủ. Hãy để mỗi người trở về nhà trong bình yên’”.

**18** Vua Y-sơ-ra-ên nói với Giê-hô-sa-phát: “Chẳng phải tôi đã nói với ngài rằng: ‘Ông ta sẽ không tiên tri điều gì tốt về tôi, chỉ toàn điều xấu’ hay sao?”.

**19** Mi-ca-gia nói: “VẬY, hãy nghe lời phán của Đức Giê-hô-va: Tôi đã thấy Đức Giê-hô-va ngự trên ngai và cả đạo quân trên trời đều đứng cạnh ngài, bên phải và bên trái ngài. **20** Rồi Đức Giê-hô-va phán: ‘Ai sẽ lừa A-háp, để hắn đi lên và bỏ mạng tại Ra-môt-ga-la-át?’. Có đáng nói thế này, có đáng nói thế kia. **21** Sau đó, một thần linh\* đến đứng trước mặt Đức Giê-hô-va và thưa: ‘Con sẽ lừa hắn’. Đức Giê-hô-va hỏi: ‘Con sẽ làm bằng cách nào?’. **22** Đáng ấy đáp: ‘Con sẽ đi và khiến các nhà tiên tri của hắn nói điều giả dối’.\* Đức Chúa Trời phán: ‘Con sẽ lừa hắn, và hơn thế nữa, con sẽ thành công. Hãy đi và làm như vậy’. **23** Nay Đức Giê-hô-va đã khiến miệng tất cả các nhà tiên tri này của vua nói điều giả dối,\* nhưng Đức Giê-hô-va đã công bố tai họa trên vua”.

**24** Bây giờ, Xê-đê-kia con trai Kê-na-na đến gần Mi-ca-gia, tát vào má ông và nói: “Thần của Đức Giê-hô-va từ nơi ta đã đi đường nào mà đến nói với người?”. **25** Mi-ca-gia đáp: “Này! Ông sẽ thấy đường ấy vào ngày ông trốn ở phòng trong cùng”. **26** Vua Y-sơ-ra-ên nói: “Hãy bắt Mi-ca-gia và giao cho A-môn thủ lĩnh của thành và Giô-ách con trai vua. **27** Hãy bảo họ: ‘Đây là lời vua truyền: “Hãy nhốt tên này vào ngục, giảm bớt phần bánh và nước của

hắn cho đến ngày ta bình yên trở về”””. **28** Nhưng Mi-ca-gia nói: “Nếu vua bình yên trở về thì Đức Giê-hô-va đã không phán với tôi”. Rồi ông nói thêm: “Hỡi toàn dân, hãy nhớ điều này!”.

**29** Vậy, vua Y-sơ-ra-ên và vua Giu-đa là Giê-hô-sa-phát đi lên Ra-môt-ga-la-át. **30** Vua Y-sơ-ra-ên nói với Giê-hô-sa-phát: “Tôi sẽ cải trang và ra trận, còn ngài thì mặc vương bào”. Thế là vua Y-sơ-ra-ên cải trang và ra trận.

**31** Bây giờ, vua Sy-ri đã ra lệnh cho 32 tướng chỉ huy chiến xa của mình rằng: “Đừng chiến đấu với bất kỳ ai, dù lớn hay nhỏ, chỉ cần đánh vua Y-sơ-ra-ên”. **32** Vừa nhìn thấy Giê-hô-sa-phát, các tướng chỉ huy chiến xa nghĩ thầm: “Chắc đó là vua Y-sơ-ra-ên”. Vì vậy, chúng quay sang đánh Giê-hô-sa-phát; ông bắt đầu kêu cứu. **33** Khi nhận ra đó không phải là vua Y-sơ-ra-ên thì các tướng chỉ huy chiến xa liền ngưng truy đuổi ông.

**34** Nhưng có người giương cung bắn bừa mà lại trúng vua Y-sơ-ra-ên, ngay chỗ nối của áo giáp. Vua nói với lính điều khiển xe ngựa: “Hãy quay xe lại và đưa ta ra khỏi chiến trường, vì ta bị trọng thương rồi”. **35** Cả ngày hôm đó, trận chiến diễn ra rất ác liệt, phải có người dựng vua Y-sơ-ra-ên đứng trên chiếc xe đối diện với quân Sy-ri. Máu từ vết thương chảy cả vào bên trong chiến xa và ông chết vào tối hôm đó. **36** Lúc mặt trời lặn, có tiếng loan báo khắp trại quân rằng: “Mọi người hãy trở về thành mình! Ai nấy hãy trở về vùng đất của mình!”. **37** Như vậy, vua Y-sơ-ra-ên qua đời và được đưa về Sa-ma-ri; người ta chôn cất vua tại đó. **38** Khi họ rửa chiến xa của vua gần hồ Sa-ma-ri thì chó liếm máu vua, và các kỹ nữ đang tắm ở đó,\* đúng như lời Đức Giê-hô-va đã phán.

**39** Những chuyện khác về lịch sử của vua A-háp, tức mọi việc ông đã làm, cung điện bằng ngà cùng các thành vua đã xây, chẳng phải đều được ghi trong sách lịch sử thời các vua của Y-sơ-ra-ên sao? **40** Rồi A-háp yên nghỉ cùng tổ phụ. Con trai ông là A-cha-xia lên ngôi kế vị.

**41** Vào năm thứ tư triều đại vua A-háp của Y-sơ-ra-ên, con trai A-sa là Giê-hô-sa-phát lên ngôi vua Giu-đa. **42** Giê-hô-sa-phát lên ngôi vua lúc 35 tuổi và cai trị 25 năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông tên là A-xu-ba con gái Si-chi. **43** Ông tiếp tục bước theo đường lối của cha mình là A-sa, không đi

chệch đường ấy. Ông làm điều đúng trong mắt Đức Giê-hô-va. Tuy nhiên, các nơi cao không bị dẹp bỏ, dân chúng vẫn dâng vật tế lễ và khói tế lễ trên các nơi cao. <sup>44</sup> Giê-hô-sa-phát vẫn giữ mối giao hảo với vua Y-sơ-ra-ên.

<sup>45</sup> Những chuyện khác về lịch sử của Giê-hô-sa-phát, tức mọi việc oai hùng của ông và cách ông đã tranh chiến, chẳng phải đều được ghi trong sách lịch sử thời các vua của Giu-đa sao? <sup>46</sup> Ông cũng quét sạch khỏi xứ bọn nam mại dâm nơi đền thờ, tức những kẻ còn sót lại từ thời vua cha là A-sa.

<sup>47</sup> Thời đó không có vua ở Ê-đôm, chỉ có một quan đóng vai trò của vua.

<sup>48</sup> Giê-hô-sa-phát cũng cho đóng những con tàu Ta-rê-si\* để đến Ô-phia lấy vàng, nhưng chúng không đi được vì bị đắm ở Ê-xi-ôn-ghê-be. <sup>49</sup> Lúc đó, A-cha-xia con trai A-háp nói với Giê-hô-sa-phát rằng: “Hãy để các tôi tớ của tôi đi cùng các tôi tớ của ngài trên những con tàu đó”, nhưng Giê-hô-sa-phát không đồng ý.

<sup>50</sup> Rồi Giê-hô-sa-phát yên nghỉ cùng tổ phụ và được chôn cùng tổ phụ tại Thành Đa-vít. Con trai ông là Giê-hô-ram lên ngôi kế vị.

<sup>51</sup> Vào năm thứ mười bảy triều đại vua Giê-hô-sa-phát của Giu-đa, A-cha-xia con trai A-háp lên ngôi vua Y-sơ-ra-ên tại Sa-ma-ri và cai trị trong hai năm. <sup>52</sup> Ông cứ làm điều ác trong mắt Đức Giê-hô-va và đi theo đường lối của cha mẹ mình, theo đường lối của con trai Nê-bát là Giê-rô-bô-am, kẻ đã khiến dân Y-sơ-ra-ên phạm tội. <sup>53</sup> Ông cứ hầu việc Ba-anh và quỳ lạy hấn, cứ xúc phạm Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, y như cha mình đã làm.

^ 1 Vua 22:21 Hay “thiên sứ”.

^ 1 Vua 22:22 Ds: “và trở thành một thần lừa dối nơi miệng tất cả các nhà tiên tri của hấn”.

^ 1 Vua 22:23 Ds: “đã đặt một thần lừa dối nơi miệng tất cả các nhà tiên tri này của vua”.

^ 1 Vua 22:38 Cũng có thể là “gần hồ Sa-ma-ri, là nơi các kỹ nữ từng tắm, thì chó liếm máu vua”.

^ 1 Vua 22:48 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.



## SƠ LƯỢC NỘI DUNG

- 1 Ê-li-gia báo trước cái chết của A-cha-xia ([1-18](#))
- 2 Ê-li-gia được đem đi trong cơn bão gió ([1-18](#))  
Ê-li-sê được áo choàng của Ê-li-gia ([13, 14](#))  
Ê-li-sê chữa lành nguồn nước Giê-ri-cô ([19-22](#))  
Hai con gấu xé xác những thằng bé ở Bê-tên ([23-25](#))
- 3 Giê-hô-ram, vua Y-sơ-ra-ên ([1-3](#))  
Mô-áp chống Y-sơ-ra-ên ([4-25](#))  
Mô-áp bị đánh bại ([26, 27](#))
- 4 Ê-li-sê khiến dầu của góa phụ thêm lên ([1-7](#))  
Lòng hiếu khách của một phụ nữ Su-nem ([8-16](#))  
Người phụ nữ được ban con trai; đứa trẻ chết ([17-31](#))  
Ê-li-sê làm đứa trẻ sống lại ([32-37](#))  
Ê-li-sê làm cho món hầm ăn được ([38-41](#))  
Ê-li-sê khiến bánh thêm lên ([42-44](#))
- 5 Na-a-man được Ê-li-sê chữa bệnh phong cùi ([1-19](#))  
Ghê-ha-xi tham lam bị giáng bệnh phong cùi ([20-27](#))
- 6 Ê-li-sê làm lưỡi rìu nổi lên ([1-7](#))  
Ê-li-sê đổi đầu với người Sy-ri ([8-23](#))  
Người hầu việc của Ê-li-sê được mở mắt ([16, 17](#))  
Tâm trí người Sy-ri bị đui mù ([18, 19](#))  
Thành Sa-ma-ri bị bao vây và xảy ra nạn đói ([24-33](#))

- 7** Ê-li-sê báo trước kết thúc của nạn đói ([1, 2](#))  
Tìm thấy thức ăn trong trại mà Sy-ri bỏ lại ([3-15](#))  
Lời tiên tri của Ê-li-sê ứng nghiệm ([16-20](#))
- 8** Người phụ nữ Su-nem được trả lại đất ([1-6](#))  
Ê-li-sê, Bên-ha-đát và Ha-xa-ên ([7-15](#))  
Giê-hô-ram, vua Giu-đa ([16-24](#))  
A-cha-xia, vua Giu-đa ([25-29](#))
- 9** Giê-hu được xúc dầu làm vua Y-sơ-ra-ên ([1-13](#))  
Giê-hu giết Giê-hô-ram và A-cha-xia ([14-29](#))  
Giê-xa-bên bị giết; chó ăn thịt bà ([30-37](#))
- 10** Giê-hu giết nhà A-háp ([1-17](#))  
Giê-hô-na-đáp liên kết với Giê-hu ([15-17](#))  
Giê-hu giết bọn thờ Ba-anh ([18-27](#))  
Tóm lược triều đại của Giê-hu ([28-36](#))
- 11** A-tha-li chiếm ngôi ([1-3](#))  
Giê-hô-ách được bí mật lập làm vua ([4-12](#))  
A-tha-li bị giết ([13-16](#))  
Sự cải tổ của Giê-hô-gia-đa ([17-21](#))
- 12** Giê-hô-ách, vua Giu-đa ([1-3](#))  
Giê-hô-ách sửa đền thờ ([4-16](#))  
Sy-ri xâm lược ([17, 18](#))  
Giê-hô-ách bị giết ([19-21](#))
- 13** Giê-hô-a-cha, vua Y-sơ-ra-ên ([1-9](#))  
Giê-hô-ách, vua Y-sơ-ra-ên ([10-13](#))  
Ê-li-sê thử lòng sốt sắng của Giê-hô-ách ([14-19](#))  
Ê-li-sê qua đời; xương ông làm một người sống lại ([20, 21](#))  
Lời tiên tri cuối của Ê-li-sê ứng nghiệm ([22-25](#))



- 14** A-ma-xia, vua Giu-đa ([1-6](#))  
Tranh chiến với Ê-đôm và Y-sơ-ra-ên ([7-14](#))  
Giê-hô-ách vua Y-sơ-ra-ên qua đời ([15, 16](#))  
A-ma-xia qua đời ([17-22](#))  
Giê-rô-bô-am II, vua Y-sơ-ra-ên ([23-29](#))
- 15** A-xa-ria, vua Giu-đa ([1-7](#))  
Những vua cuối của Y-sơ-ra-ên: Xa-cha-ri ([8-12](#)), Sa-lum ([13-16](#)), Mê-na-hem ([17-22](#)), Phê-ca-hia ([23-26](#)), Phê-ca ([27-31](#))  
Giô-tham, vua Giu-đa ([32-38](#))
- 16** A-cha, vua Giu-đa ([1-6](#))  
A-cha hồi lộ người A-si-ri ([7-9](#))  
A-cha bắt chước bàn thờ ngoại giáo ([10-18](#))  
A-cha qua đời ([19, 20](#))
- 17** Hô-sê, vua Y-sơ-ra-ên ([1-4](#))  
Sự sụp đổ của Y-sơ-ra-ên ([5, 6](#))  
Y-sơ-ra-ên bị lưu đày vì bội đạo ([7-23](#))  
Dân ngoại được đưa tới các thành thuộc Sa-ma-ri ([24-26](#))  
Người Sa-ma-ri pha trộn tôn giáo ([27-41](#))
- 18** Ê-xê-chia, vua Giu-đa ([1-8](#))  
Nhắc lại sự sụp đổ của Y-sơ-ra-ên ([9-12](#))  
San-chê-ríp xâm lược Giu-đa ([13-18](#))  
Ráp-sa-kê khích bác Đức Giê-hô-va ([19-37](#))
- 19** Ê-xê-chia tìm sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời qua Ê-sai ([1-7](#))  
San-chê-ríp đe dọa Giê-ru-sa-lem ([8-13](#))  
Lời cầu nguyện của Ê-xê-chia ([14-19](#))  
Ê-sai truyền câu trả lời của Đức Chúa Trời ([20-34](#))  
Thiên sứ giết 185.000 lính A-si-ri ([35-37](#))

- 20** Ê-xê chia bị bệnh và được lành ([1-11](#))  
Sứ giả từ Ba-by-lôn ([12-19](#))  
Ê-xê chia qua đời ([20, 21](#))
- 21** Ma-na-se, vua Giu-đa; tội đồ máu của ông ([1-18](#))  
Giê-ru-sa-lem sẽ bị hủy diệt ([12-15](#))  
A-môn, vua Giu-đa ([19-26](#))
- 22** Giô-si-a, vua Giu-đa ([1, 2](#))  
Hướng dẫn về việc sửa đền thờ ([3-7](#))  
Tìm thấy sách Luật pháp ([8-13](#))  
Hun-đa tiên tri về tai họa ([14-20](#))
- 23** Sự cải tổ của Giô-si-a ([1-20](#))  
Cử hành Lễ Vượt Qua ([21-23](#))  
Thêm những cải tổ khác của Giô-si-a ([24-27](#))  
Giô-si-a qua đời ([28-30](#))  
Giê-hô-a-cha, vua Giu-đa ([31-33](#))  
Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa ([34-37](#))
- 24** Sự phản nghịch và cái chết của Giê-hô-gia-kim ([1-7](#))  
Giê-hô-gia-kin, vua Giu-đa ([8, 9](#))  
Lần lưu đày thứ nhất đến Ba-by-lôn ([10-17](#))  
Xê-đê-kia, vua Giu-đa; sự phản nghịch của ông ([18-20](#))
- 25** Nê-bu-cát-nét-xa vây hãm Giê-ru-sa-lem ([1-7](#))  
Giê-ru-sa-lem và đền thờ bị hủy phá; lần lưu đày thứ hai ([8-21](#))  
Ghê-đa-lia được lập làm quan tổng đốc ([22-24](#))  
Ghê-đa-lia bị ám sát; dân chúng chạy trốn đến Ai Cập ([25, 26](#))  
Giê-hô-gia-kin được thả ở Ba-by-lôn ([27-30](#))



## 2 Các vua

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25

## CÁC VUA QUYỀN THỨ HAI

**1** Sau khi A-háp qua đời, dân Mô-áp nổi lên chống lại Y-sơ-ra-ên.

**2** Lúc bấy giờ tại Sa-ma-ri, A-cha-xia ngã từ tấm lưới của phòng trên sân thượng và bị thương. Ông sai các sứ giả đi và bảo họ: “Hãy cầu hỏi thần của Éc-rôn là Ba-anh-xê-bun để biết liệu ta có hồi phục không”. **3** Nhưng thiên sứ của Đức Giê-hô-va nói với Ê-li-gia\* người Thi-sê-be rằng: “Hãy trở dậy, đi gặp các sứ giả của vua Sa-ma-ri và bảo chúng: ‘Ồ Y-sơ-ra-ên không có Đức Chúa Trời hay sao mà các người lại đi cầu hỏi thần của Éc-rôn là Ba-anh-xê-bun? **4** Vì vậy, Đức Giê-hô-va phán: “Người sẽ không ra khỏi giường mà người đang nằm, vì người chắc chắn sẽ chết”’”. Nói xong, Ê-li-gia bỏ đi.

**5** Khi các sứ giả trở về, A-cha-xia liền hỏi: “Sao các người lại quay về?”.

**6** Họ đáp: “Có một người đàn ông lên gặp chúng tôi và bảo: ‘Hãy về nói với vua đã phái các người đi như vậy: “Đức Giê-hô-va phán: ‘Ồ Y-sơ-ra-ên không có Đức Chúa Trời hay sao mà người lại đi cầu hỏi thần của Éc-rôn là Ba-anh-xê-bun? Vì vậy, người sẽ không ra khỏi giường mà người đang nằm, vì người chắc chắn sẽ chết”’”’”. **7** Vua hỏi: “Người đàn ông đã lên gặp các người và nói những lời đó trông như thế nào?”. **8** Họ đáp: “Người đó mặc áo lông, hông đeo thắt lưng da”. Vua liền nói: “Đó là Ê-li-gia người Thi-sê-be”.

**9** Vua sai một người dẫn đầu của 50 lính đem theo 50 lính đi gặp Ê-li-gia. Lúc người ấy đi lên gặp Ê-li-gia thì Ê-li-gia đang ngồi trên đỉnh núi. Người ấy nói: “Hỡi người của Đức Chúa Trời! Đức vua phán rằng: ‘Hãy xuống đây!’”’. **10** Nhưng Ê-li-gia đáp với người dẫn đầu của 50 lính: “Nếu tôi là người của Đức Chúa Trời, nguyện lửa từ trời giáng xuống thiêu đốt ông và 50 lính của ông”. Lửa từ trời liền giáng xuống, thiêu đốt người ấy và 50 lính đi cùng.

**11** Vua lại sai một người dẫn đầu khác của 50 lính đem theo 50 lính đi gặp Ê-li-gia. Người ấy đi và nói với Ê-li-gia: “Hỡi người của Đức Chúa Trời! Đức vua phán rằng: ‘Mau xuống đây!’”. **12** Nhưng Ê-li-gia đáp: “Nếu tôi là người của Đức Chúa Trời, nguyện lửa từ trời giáng xuống thiêu đốt ông và 50 lính của ông”. Lửa của Đức Chúa Trời liền từ trời giáng xuống, thiêu đốt người ấy và 50 lính đi cùng.

**13** Sau đó, vua lại sai một người dẫn đầu khác của 50 lính đem theo 50 lính đi gặp Ê-li-gia lần thứ ba. Nhưng người thứ ba đi lên và quỳ trước mặt Ê-li-gia, ông cầu xin ân huệ của Ê-li-gia rằng: “Ôi người của Đức Chúa Trời, xin ông xem mạng sống của tôi và mạng sống của 50 tôi tớ ông là quý báu. **14** Lửa từ trời đã giáng xuống và thiêu đốt hai người kia cùng hai nhóm 50 lính của họ, nhưng xin ông xem mạng sống của tôi là quý báu”.

**15** Lúc đó, thiên sứ của Đức Giê-hô-va phán với Ê-li-gia: “Hãy đi xuống cùng người này. Đừng sợ ông ta”. Vậy, Ê-li-gia đi xuống cùng người ấy để đến gặp vua. **16** Rồi Ê-li-gia nói với vua: “Đây là điều Đức Giê-hô-va phán: ‘Người đã sai các sứ giả đi cầu hỏi thần của Éc-rôn là Ba-anh-xê-bun. Ở Y-sơ-ra-ên không có Đức Chúa Trời hay sao? Sao người không cầu hỏi lời ngài? Do đó, người sẽ không ra khỏi giường mà người đang nằm, vì người chắc chắn sẽ chết’”. **17** Vậy, A-cha-xia chết, đúng như lời Đức Giê-hô-va đã phán qua Ê-li-gia. Vì ông không có con trai nên Giê-hô-ram\* lên ngôi kế vị vào năm thứ hai triều đại của vua Giu-đa là Giê-hô-ram con trai Giê-hô-sa-phát.

**18** Những chuyện khác về lịch sử của A-cha-xia, tức các việc ông đã làm, chẳng phải đều được ghi trong sách lịch sử thời các vua của Y-sơ-ra-ên sao?

^ 2 Vua 1:3 Nghĩa là “Đức Chúa Trời của tôi là Đức Giê-hô-va”.

^ 2 Vua 1:17 Tức là em của A-cha-xia.

**2** Khi Đức Giê-hô-va sắp đem Ê-li-gia lên trời trong một cơn bão gió thì Ê-li-gia và Ê-li-sê đã rời khỏi Ghinh-ganh. **2** Ê-li-gia nói với Ê-li-sê: “Xin anh hãy ở lại đây, vì Đức Giê-hô-va đã phái tôi đến Bê-tên”. Nhưng Ê-li-sê nói: “Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống và thật như ông đang sống, tôi sẽ không lìa khỏi ông”. Vậy, họ cùng đi xuống Bê-tên. **3** Các con trai của những nhà tiên tri\* ở Bê-tên đi ra gặp Ê-li-sê và nói: “Hôm nay, Đức Giê-hô-va sẽ đem chúa của anh đi, ông ấy sẽ không dẫn đầu anh nữa. Anh có biết điều đó không?”. Ê-li-sê đáp: “Tôi biết. Xin hãy im lặng”.

**4** Bảy giờ, Ê-li-gia nói với Ê-li-sê: “Này Ê-li-sê, xin anh hãy ở lại đây, vì Đức Giê-hô-va đã phái tôi đến Giê-ri-cô”. Nhưng Ê-li-sê đáp: “Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống và thật như ông đang sống, tôi sẽ không lìa khỏi ông”. Vậy, họ cùng đi đến Giê-ri-cô. **5** Các con trai của những nhà tiên tri ở Giê-ri-cô đến gặp Ê-li-sê và nói: “Hôm nay, Đức Giê-hô-va sẽ đem chúa của anh đi, ông ấy sẽ không dẫn đầu anh nữa. Anh có biết điều đó không?”. Ê-li-sê đáp: “Tôi biết. Xin hãy im lặng”.

**6** Bảy giờ, Ê-li-gia nói với Ê-li-sê: “Xin anh hãy ở lại đây, vì Đức Giê-hô-va đã phái tôi đến sông Giô-đanh”. Nhưng Ê-li-sê nói: “Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống và thật như ông đang sống, tôi sẽ không lìa khỏi ông”. Vậy, họ cùng nhau đi tiếp. **7** Rồi 50 người thuộc các con trai của những nhà tiên tri cũng đi và đứng nhìn họ từ đằng xa, còn Ê-li-gia và Ê-li-sê thì đứng cạnh sông Giô-đanh. **8** Ê-li-gia cuộn áo choàng rồi đập trên nước, nước sông rẽ ra hai bên. Vậy, cả hai đi qua trên đất khô.

**9** Khi họ vừa đi qua, Ê-li-gia liền nói với Ê-li-sê: “Trước khi tôi được đưa đi, hãy cho tôi biết điều anh muốn tôi làm cho anh”. Ê-li-sê đáp: “Xin cho tôi nhận gấp đôi phần\* thần khí\* của ông”. **10** Ê-li-gia nói: “Điều anh xin thật khó. Nếu anh nhìn thấy tôi khi tôi được đưa đi thì anh sẽ nhận được điều mình xin; nhưng nếu anh không nhìn thấy tôi thì anh sẽ không nhận được”.

**11** Họ cùng đi với nhau, vừa đi vừa nói chuyện. Đột nhiên, có một cỗ xe bằng lửa cùng những con ngựa lửa tách hai người ra, và Ê-li-gia lên trời trong một cơn bão gió. **12** Nhìn thấy điều ấy, Ê-li-sê kêu lớn: “Cha ơi, cha ơi! Chiến xa và kỵ binh của Y-sơ-ra-ên!”. Khi không còn nhìn thấy Ê-li-gia nữa, Ê-li-sê lấy áo mình và xé làm hai. **13** Sau đó, ông nhặt chiếc áo choàng Ê-li-gia làm rơi và quay lại đứng cạnh bờ sông Giô-đanh. **14** Ông dùng chiếc áo choàng ấy đập trên nước và nói: “Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Ê-li-gia, ở đâu?”. Khi ông đập nước, nước sông rẽ ra hai bên, rồi Ê-li-sê đi qua.

**15** Khi các con trai của những nhà tiên tri ở Giê-ri-cô thấy ông từ đằng xa, họ nói: “Thần khí\* của Ê-li-gia đã ngự trên Ê-li-sê”. Vậy, họ ra gặp và sấp mình trước mặt ông. **16** Họ nói: “Đây, các tôi tớ ông có 50 người có khả năng. Xin để họ đi tìm chủ của ông. Có lẽ thần khí\* Đức Giê-hô-va đã đưa ông ấy lên, rồi ném ông ấy trên núi hoặc trong thung lũng”. Nhưng Ê-li-sê nói: “Đừng sai họ đi”. **17** Tuy nhiên, họ cứ nài nỉ đến nỗi làm ông ái ngại, ông nói: “Sai họ đi đi”. Họ phái 50 người đi, những người ấy tìm kiếm trong ba ngày nhưng không tìm được Ê-li-gia. **18** Khi những người ấy trở về gặp Ê-li-sê, ông đang ở Giê-ri-cô. Ông nói với họ: “Chẳng phải tôi đã bảo các anh đừng đi sao?”.

**19** Một thời gian sau, những người nam trong thành nói với Ê-li-sê rằng: “Thưa chủ của chúng tôi, ngài thấy đó, thành này có vị trí rất thuận lợi, nhưng nguồn nước thì không tốt và đất đai cằn cỗi”.\* **20** Ê-li-sê đáp: “Hãy mang cho tôi một cái bát nhỏ và mới, rồi bỏ muối vào đó”. Họ mang bát muối đến cho ông. **21** Rồi ông đến chỗ nguồn nước, ném muối xuống và nói: “Đức Giê-hô-va phán rằng: ‘Ta đã chữa lành nguồn nước này, nó sẽ không gây ra chết chóc hay vô sinh\* nữa’”. **22** Nguồn nước được chữa lành cho đến tận ngày nay, đúng như lời được phán qua Ê-li-sê.

**23** Ông rời nơi đó và đi lên Bê-tên. Dọc đường, một số thằng bé từ trong thành đi ra chế nhạo ông, chúng cứ nói rằng: “Ê, ông đâu hói, đi lên đi! Ông đâu hói, đi lên đi!”. **24** Ông quay lại nhìn và nhân danh Đức Giê-hô-va mà nguyên rủa chúng. Sau đó, có hai con gấu cái từ trong rừng đi ra, xé xác 42



đưa trẻ. **25** Ê-li-sê đi tiếp đến núi Cạt-mên, và từ núi Cạt-mên ông trở lại Sa-ma-ri.

^ 2 Vua 2:3 Cụm từ “các con trai của những nhà tiên tri” dường như nói đến một trường hướng dẫn dành cho các nhà tiên tri hoặc một hiệp hội các nhà tiên tri.

^ 2 Vua 2:9 Hay “nhận hai phần”.

^ 2 Vua 2:9 Hay “tinh thần”.

^ 2 Vua 2:15 Hay “Tinh thần”.

^ 2 Vua 2:16 Hay “gió”.

^ 2 Vua 2:19 Cũng có thể là “đất đai làm cho sây thai”.

^ 2 Vua 2:21 Cũng có thể là “sây thai”.

**3** Vào năm thứ mười tám triều đại vua Giê-hô-sa-phát của Giu-đa, Giê-hô-ram con trai A-háp lên ngôi vua Y-sơ-ra-ên tại Sa-ma-ri và cai trị 12 năm. **2** Ông cứ làm điều ác trong mắt Đức Giê-hô-va nhưng không đến nỗi như cha hay mẹ ông, vì ông đã loại bỏ trụ thờ Ba-anh mà vua cha đã dựng. **3** Tuy nhiên, ông cứ bám vào những tội mà con trai Nê-bát là Giê-rô-bô-am đã khiến dân Y-sơ-ra-ên phạm, không dứt bỏ các tội ấy.

**4** Bấy giờ, Mê-sa vua Mô-áp là một người chăn nuôi cừu. Ông thường cống nạp cho vua Y-sơ-ra-ên 100.000 con cừu con và 100.000 con cừu đực chưa xén lông. **5** Khi A-háp vừa qua đời, vua Mô-áp liền nổi lên chống lại vua Y-sơ-ra-ên. **6** Lúc ấy, vua Giê-hô-ram rời thành Sa-ma-ri và tập hợp toàn quân Y-sơ-ra-ên. **7** Ông cũng gửi thông điệp sau cho vua Giê-hô-sa-phát của Giu-đa: “Vua Mô-áp đã nổi lên chống lại tôi. Ngài sẽ cùng tôi đi tranh chiến với dân Mô-áp chứ?”. Giê-hô-sa-phát đáp: “Tôi sẽ đi. Tôi cũng như ngài. Dân tôi cũng như dân ngài. Ngựa của tôi cũng như ngựa của ngài”. **8** Rồi ông hỏi: “Chúng ta nên đi lên theo đường nào?”. Giê-hô-ram đáp: “Theo đường của hoang mạc Ê-đôm”.

**9** Vậy, vua Y-sơ-ra-ên lên đường cùng vua Giu-đa và vua Ê-đôm. Sau khi họ đi đường vòng trong bảy ngày thì không còn nước cho trại quân và bầy súc vật theo sau. **10** Vua Y-sơ-ra-ên nói: “Thật là tệ! Đức Giê-hô-va đã gọi ba vua này chỉ để phó họ vào tay người Mô-áp!”. **11** Giê-hô-sa-phát hỏi: “Ở đây không có nhà tiên tri nào của Đức Giê-hô-va để chúng ta cầu hỏi Đức Giê-hô-va sao?”. Một trong các tôi tớ của vua Y-sơ-ra-ên trả lời: “Có Ê-li-sê con trai Sa-phát. Ông ấy thường đổ nước trên tay Ê-li-gia”. **12** Giê-hô-sa-phát nói: “Lời phán của Đức Giê-hô-va ở với ông ta”. Thế là vua Y-sơ-ra-ên, Giê-hô-sa-phát và vua Ê-đôm đi xuống gặp Ê-li-sê.

**13** Ê-li-sê nói với vua Y-sơ-ra-ên: “Tôi với ông có can hệ gì chẳng? Hãy đi gặp các nhà tiên tri của cha và mẹ ông”. Nhưng vua Y-sơ-ra-ên đáp: “Không được. Vì chính Đức Giê-hô-va đã gọi ba vua này để phó họ vào tay người

Mô-áp”. **14** Ê-li-sê nói: “Thật như Đức Giê-hô-va vạn quân hằng sống, đáng mà tôi hầu việc,\* nếu không nể vua Giê-hô-sa-phát của Giu-đa thì tôi đã chẳng nhìn hay để ý đến ông. **15** Bây giờ, hãy mang một người gậy đàn hạc\* đến đây”. Ngay khi người đó bắt đầu gậy đàn thì tay Đức Giê-hô-va ngự trên Ê-li-sê. **16** Ông nói: “Đức Giê-hô-va phán: ‘Hãy đào thật nhiều rãnh trong thung lũng này, **17** vì Đức Giê-hô-va phán: “Các người sẽ không thấy gió và cũng chẳng thấy mưa; nhưng thung lũng này sẽ tràn ngập nước, rồi các người cùng bày súc vật và các thú vật khác của mình sẽ uống”’. **18** Tuy nhiên, chuyện đó chẳng có gì đáng kể đối với Đức Giê-hô-va, vì ngài cũng sẽ phó dân Mô-áp vào tay các ông. **19** Các ông phải phá hủy mọi thành kiên cố và mọi thành chủ chốt. Các ông phải đốn mọi cây tốt, chặn mọi dòng suối và dùng đá hủy phá mọi mảnh đất màu mỡ”.

**20** Vào thời điểm dâng lễ vật ngũ cốc sáng, bất ngờ có nước chảy từ hướng Ê-đôm làm tràn ngập cả vùng.

**21** Cả dân Mô-áp hay tin ba vua đã kéo lên đánh mình. Vì vậy, chúng liền tập hợp mọi người nam có thể cầm vũ khí, rồi ra đứng tại ranh giới lãnh thổ.

**22** Khi chúng dậy sớm vào buổi sáng thì mặt trời đang chiếu trên nước.

Người Mô-áp ở phía đối diện thấy nước có màu đỏ như máu. **23** Chúng nói: “Đó là máu! Chắc ba vua ấy đã dùng gươm chém giết lẫn nhau. Hỡi Mô-áp, mau đến giành lấy chiến lợi phẩm!”. **24** Lúc chúng vào trại quân Y-sơ-ra-ên thì người Y-sơ-ra-ên trỗi dậy và đánh giết người Mô-áp, khiến chúng phải tháo chạy. Người Y-sơ-ra-ên xông vào xứ Mô-áp, vừa tiến quân vừa đánh giết. **25** Họ phá hủy các thành, mỗi người đều ném một hòn đá vào hết thảy mảnh đất màu mỡ cho đến khi lấp đầy chúng. Họ chặn mọi dòng suối và đốn mọi cây tốt. Cuối cùng chỉ còn lại bức tường đá của thành Ki-ơ-ha-rê-sét, rồi các tay bắn đá bao vây và phá hủy tường thành.

**26** Khi thấy mình đã bại trận, vua Mô-áp dẫn 700 lính được trang bị gươm xông đến chỗ vua Ê-đôm nhưng không được. **27** Vậy, ông dâng con trai đầu lòng của mình, là người sẽ lên ngôi kế vị, làm vật tế lễ thiêu trên tường thành. Một con thình nộ nổi lên cùng dân Y-sơ-ra-ên, nên họ rút khỏi vua Mô-áp và trở về xứ.

^ 2 Vua 3:11 Hay “Ông ấy là đầy tớ của Ê-li-gia”.

^ 2 Vua 3:14 Ds: “đáng mà tôi đứng trước mặt”.

^ 2 Vua 3:15 Hay “một nhạc sĩ”.

**4** Bấy giờ, vợ của một trong các con trai của những nhà tiên tri kêu cầu Ê-li-sê rằng: “Tôi tớ ông là chồng tôi đã qua đời, và ông biết rõ tôi tớ ông luôn kính sợ Đức Giê-hô-va. Nhưng bây giờ, có một chủ nợ đến để bắt cả hai con của tôi làm nô lệ”. **2** Ê-li-sê nói: “Tôi có thể làm gì cho cô? Hãy cho tôi biết, cô còn gì trong nhà không?”. Cô đáp: “Tôi tớ ông chỉ còn một bình dầu trong nhà, ngoài ra chẳng có thứ gì khác”. **3** Ông nói: “Cô hãy ra ngoài xin hết thầy hàng xóm những chiếc bình không. Hãy xin càng nhiều càng tốt. **4** Sau đó, cô cùng các con trai hãy vào nhà đóng cửa lại. Hãy đổ dầu đầy những chiếc bình và để những bình đầy riêng ra”. **5** Vậy, cô rời khỏi Ê-li-sê.

Cô cùng các con vào nhà đóng cửa lại, chúng chuyên cho cô những chiếc bình và cô cứ đổ dầu vào. **6** Khi các bình đã đầy, cô nói với một đứa con trai: “Đưa mẹ bình khác”. Nhưng nó đáp: “Hết bình rồi!”. Lúc đó, dầu ngừng chảy. **7** Cô vào kể lại mọi chuyện cho người của Đức Chúa Trời, và ông nói: “Hãy bán số dầu ấy mà trả nợ. Phần còn lại, cô và các con có thể dùng để sinh sống”.

**8** Một ngày kia, Ê-li-sê đi đến Su-nem. Tại đó, có một phụ nữ rất quyền thế, và bà nài nỉ ông dùng bữa. Về sau, mỗi khi đi ngang qua, ông đều ghé vào dùng bữa. **9** Người phụ nữ ấy nói với chồng: “Em biết người đàn ông thường ghé qua đây là một người thánh của Đức Chúa Trời. **10** Chúng ta hãy làm một phòng nhỏ trên sân thượng, có giường, bàn ghế và chân đèn, để ông ấy ở lại mỗi khi ghé vào nhà chúng ta”.

**11** Một hôm, ông đến đó và lên phòng trên sân thượng để nằm nghỉ. **12** Sau đó, ông nói với người hầu việc của mình là Ghê-ha-xi rằng: “Hãy gọi người đàn bà Su-nem đến đây”. Ghê-ha-xi đi gọi bà và bà đến đứng trước mặt Ê-li-sê. **13** Ông bảo Ghê-ha-xi: “Hãy nói với bà ấy rằng: ‘Bà đã vất vả nhiều vì chúng tôi. Tôi có thể làm gì cho bà? Bà có muốn tôi thay mặt bà mà nói chuyện với vua hay tướng quân đội không?’”. Nhưng bà đáp: “Tôi đang sống bình an giữa dân mình”. **14** Ê-li-sê nói: “Thế thì tôi có thể làm gì cho bà

ấy?”. Ghê-ha-xi đáp: “Bà ấy không có con trai, còn chồng bà thì đã già rồi”.  
**15** Ê-li-sê liền nói: “Hãy đi gọi bà ấy”. Ghê-ha-xi đi gọi bà và bà đến đứng gần cửa. **16** Ê-li-sê nói: “Vào thời điểm này năm sau, bà sẽ ẵm một đứa con trai”. Nhưng bà đáp: “Ôi chủ của tôi, người của Đức Chúa Trời! Xin đừng nói dối tôi tớ ngài”.

**17** Tuy nhiên, vào thời điểm ấy năm sau, bà mang thai và sinh một bé trai đúng như lời Ê-li-sê đã nói. **18** Đứa trẻ lớn lên, và một ngày kia, nó ra ngoài tìm cha. Người cha đang ở cùng các thợ gặt. **19** Nó cứ nói với cha rằng: “Ôi, con đau đầu quá! Đau đầu quá!”. Người cha liền bảo người hầu việc: “Hãy mang nó về với mẹ”. **20** Người hầu việc mang nó về với mẹ, nó ngồi trên đùi bà cho đến trưa thì chết. **21** Bà mang nó đặt trên giường của người Đức Chúa Trời, rồi đóng cửa lại và đi. **22** Bà gọi chồng và nói: “Xin giao cho em một người hầu việc cùng một con lừa. Hãy để em nhanh chóng đến gặp người của Đức Chúa Trời rồi trở về”. **23** Ông hỏi: “Sao hôm nay em lại đi gặp ông ấy? Hôm nay có phải ngày trăng mới hay ngày Sa-bát đâu”. Nhưng bà nói: “Anh đừng lo, mọi chuyện đều ổn”. **24** Rồi bà thẳng yên lừa và nói với người hầu việc: “Đi nhanh lên. Đừng đi chậm lại trừ khi tôi bảo”.

**25** Bà đến gặp người của Đức Chúa Trời tại núi Cạt-mên. Khi vừa thấy bà từ đằng xa, người của Đức Chúa Trời nói với người hầu việc của mình là Ghê-ha-xi: “Kìa! Người đàn bà Su-nem đang ở đằng kia. **26** Anh hãy chạy đến hỏi bà ấy rằng: ‘Bà có khỏe không? Chồng bà thì sao? Đứa trẻ khỏe mạnh chứ?’”. Bà đáp: “Mọi chuyện đều ổn”. **27** Lúc đến gặp người của Đức Chúa Trời tại ngọn núi, bà liền ôm lấy chân ông. Ghê-ha-xi đến gần để đẩy bà ra, nhưng người của Đức Chúa Trời nói: “Hãy để bà ấy yên, vì bà đang đau đớn đáng cay. Đức Giê-hô-va đã giấu tôi chuyện này, chẳng báo cho tôi hay”. **28** Bà nói: “Thưa chúa, tôi có cầu xin ông một đứa con trai không? Chẳng phải tôi đã nói rằng: ‘Đừng khiến tôi hy vọng hão huyền’ sao?”.

**29** Ngay lập tức, ông bảo Ghê-ha-xi: “Hãy quấn áo quanh hông, cầm lấy gậy của tôi và lên đường. Nếu có gặp ai thì đừng chào hỏi họ; nếu ai chào hỏi anh thì đừng trả lời họ. Hãy đi và đặt gậy của tôi trên mặt đứa trẻ”.

**30** Người mẹ của đứa trẻ nói: “Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống và thật

như ông đang sống, tôi sẽ không lìa khỏi ông đâu”. Vậy, ông đứng dậy và đi cùng bà. <sup>31</sup> Ghê-ha-xi đi trước họ và đặt cây gậy trên mặt đứa trẻ, nhưng chẳng có tiếng động hay phản ứng nào. Ghê-ha-xi trở lại nói với Ê-li-sê: “Đứa trẻ không tỉnh dậy”.

<sup>32</sup> Khi Ê-li-sê vào nhà, đứa trẻ đang nằm chết trên giường ông. <sup>33</sup> Ông đi vào, đóng cửa lại, trong phòng chỉ có ông và đứa trẻ. Ông cầu nguyện với Đức Giê-hô-va. <sup>34</sup> Rồi ông lên giường và nằm trên đứa trẻ, đặt miệng mình trên miệng đứa trẻ, mắt mình trên mắt đứa trẻ, lòng bàn tay mình trên lòng bàn tay đứa trẻ. Ông cứ cúi người trên nó và cơ thể đứa trẻ bắt đầu ấm lên. <sup>35</sup> Ông đi tới đi lui trong nhà và lại lên giường, cúi người trên nó lần nữa. Đứa trẻ nháy mũi bảy lần rồi mở mắt ra. <sup>36</sup> Bảy giờ, Ê-li-sê gọi Ghê-ha-xi mà rằng: “Hãy gọi người đàn bà Su-nem đến đây”. Ghê-ha-xi gọi bà và bà vào gặp ông. Ông nói: “Hãy ẵm con bà đi”. <sup>37</sup> Bà đi vào, quỳ nơi chân ông và sấp mình xuống đất, rồi bà ẵm con trai ra ngoài.

<sup>38</sup> Khi Ê-li-sê trở về Ghinh-ganh thì trong xứ có nạn đói. Các con trai của những nhà tiên tri đang ngồi trước mặt Ê-li-sê, và ông nói với người hầu việc rằng: “Hãy lấy một cái nồi lớn rồi nấu món hầm cho các con trai của những nhà tiên tri”. <sup>39</sup> Thế là một người trong họ ra đồng hái củm quỳ. Anh ta tìm thấy một cây leo và hái những trái bầu hoang từ cây đó, đựng đầy áo mình. Anh ta mang chúng về, xắt ra rồi cho vào nồi mà không biết đó là gì. <sup>40</sup> Sau đó, họ dọn thức ăn cho các con trai của những nhà tiên tri. Nhưng khi vừa ăn món hầm, họ la lên: “Hỡi người của Đức Chúa Trời, trong nồi này có độc!”. Họ không thể ăn được. <sup>41</sup> Ê-li-sê nói: “Hãy mang ít bột đến đây”. Ông ném bột vào nồi và nói: “Hãy dọn ra cho mọi người”. Trong nồi chẳng còn chất độc nữa.

<sup>42</sup> Có một người đàn ông từ Ba-anh-sa-li-sa mang đến cho người của Đức Chúa Trời 20 cái bánh lúa mạch làm từ thổ sản chín đầu mùa cùng một bao ngũ cốc còn tươi. Ê-li-sê nói: “Hãy phát chúng cho mọi người ăn”. <sup>43</sup> Nhưng người hầu việc hỏi: “Làm sao tôi có thể dọn chúng ra cho 100 người?”. Ê-li-sê đáp: “Hãy phát chúng cho mọi người ăn, vì Đức Giê-hô-va phán rằng: ‘Họ sẽ ăn và còn thừa lại nữa’”. <sup>44</sup> Vậy, người hầu việc dọn chúng ra cho mọi người. Họ ăn và còn thừa lại, đúng như lời phán của Đức Giê-hô-va.





**5** Lúc bấy giờ, Na-a-man, tướng quân đội của vua Sy-ri, là một người có thể lực và được chúa mình trọng vọng, bởi Đức Giê-hô-va đã dùng ông để ban chiến thắng\* cho dân Sy-ri. Ông là một chiến binh dũng mãnh nhưng lại bị phong cùi.\* **2** Trong một lần đột kích, người Sy-ri đã bắt một bé gái từ xứ Y-sơ-ra-ên, và bé gái ấy trở thành người hầu của vợ Na-a-man. **3** Em nói với bà chủ: “Giá mà ông chủ đến gặp nhà tiên tri ở Sa-ma-ri! Ông ấy sẽ chữa lành bệnh phong cùi cho ông chủ”. **4** Thế là ông\* đi thuật lại cho chúa mình những gì bé gái Y-sơ-ra-ên đã nói.

**5** Vua Sy-ri nói: “Người hãy lên đường. Ta sẽ gửi thư cho vua Y-sơ-ra-ên”. Vậy, ông lên đường mang theo mười ta-lâng\* bạc, 6.000 miếng vàng và mười bộ áo. **6** Ông mang bức thư đến cho vua Y-sơ-ra-ên. Thư viết như sau: “Cùng với lá thư này, tôi gửi tôi tớ của tôi là Na-a-man cho ngài, để ngài có thể chữa lành bệnh phong cùi của ông ấy”. **7** Khi vừa đọc thư xong, vua Y-sơ-ra-ên liền xé áo mình và nói: “Ta có phải Đức Chúa Trời đâu mà nắm quyền sống chết? Ông ấy gửi người này đến gặp ta, bảo ta chữa bệnh phong cùi cho hắn! Các người thấy đó, ông ấy đang kiếm có gây sự với ta”.

**8** Nhưng khi người của Đức Chúa Trời là Ê-li-sê hay rằng vua Y-sơ-ra-ên đã xé áo, ông liền sai người nói với vua: “Sao ngài lại xé áo mình? Xin để người đó đến gặp tôi, hầu cho ông ta biết có một nhà tiên tri ở Y-sơ-ra-ên”.

**9** Vậy, Na-a-man đến nhà Ê-li-sê cùng với ngựa và các chiến xa, ông đứng trước cửa nhà. **10** Nhưng Ê-li-sê lại sai người nói với ông: “Hãy đi và tắm bảy lần dưới sông Giô-đanh, da thịt ông sẽ lành và ông sẽ được sạch”.

**11** Nghe vậy, Na-a-man nổi giận bỏ đi và nói: “Ta cứ tưởng rằng: ‘Ông ấy sẽ ra gặp mình, đứng tại đây và kêu cầu danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông ấy, rồi dùng tay đưa qua đưa lại trên vết phong để chữa lành nó’.

**12** Chẳng phải sông A-ba-na và Bạt-ba của Đa-mách còn tốt hơn mọi nguồn nước ở Y-sơ-ra-ên sao? Ta không thể tắm ở đó để được sạch sao?”. Nói xong, ông quay lưng bỏ đi trong cơn giận dữ.

**13** Các tôi tớ đến gần ông và nói: “Thưa cha, nếu nhà tiên tri bảo cha làm một điều khác thường, lẽ nào cha không làm? Huống chi ông ấy chỉ nói: ‘Hãy tắm và được sạch’?”. **14** Nghe vậy, ông đi xuống và trắm mình xuống sông Giô-đanh bảy lần, theo lời của người Đức Chúa Trời. Da thịt ông lành lặn như da của một bé trai và ông được sạch.

**15** Sau đó, ông cùng đoàn tùy tùng trở lại gặp người của Đức Chúa Trời. Ông đứng trước mặt Ê-li-sê và nói: “Giờ đây, tôi biết chẳng có Đức Chúa Trời nào khác trên khắp đất, ngoại trừ Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. Xin hãy nhận món quà của tôi tớ ông”. **16** Tuy nhiên, Ê-li-sê đáp: “Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống, đáng mà tôi hầu việc,\* tôi sẽ không nhận đâu”. Ông nài nỉ Ê-li-sê nhưng Ê-li-sê vẫn từ chối. **17** Cuối cùng, Na-a-man nói: “Nếu ông không nhận thì xin cho tôi tớ ông lấy từ nơi này một lượng đất mà hai con la có thể chở được, vì tôi tớ ông sẽ không còn dâng lễ vật thiêu hay vật tế lễ cho bất cứ thần nào khác ngoài Đức Giê-hô-va. **18** Nhưng nguyện Đức Giê-hô-va tha thứ cho tôi tớ ông về việc này: Khi chúa tôi vào quỳ lạy trong đền thờ của Rim-môn, ông ấy vịn vào cánh tay tôi nên tôi phải quỳ xuống trong đền thờ Rim-môn. Khi tôi quỳ xuống trong đền thờ Rim-môn, nguyện Đức Giê-hô-va tha thứ cho tôi tớ ông”. **19** Ê-li-sê đáp: “Ông hãy đi bình an”. Sau khi Na-a-man rời Ê-li-sê và đi một quãng xa **20** thì Ghê-ha-xi người hầu việc của Ê-li-sê, người của Đức Chúa Trời, tự nhủ rằng: “Chúa của mình đã để Na-a-man người Sy-ri ra đi quá dễ dàng mà không chịu nhận những gì ông ta đem đến. Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống, mình sẽ chạy theo ông ta và lấy thứ gì đó”. **21** Vậy, Ghê-ha-xi đuổi theo Na-a-man. Khi thấy có người chạy theo mình, Na-a-man xuống xe ngựa và hỏi Ghê-ha-xi: “Mọi chuyện ổn chứ?”. **22** Ghê-ha-xi đáp: “Mọi chuyện đều ổn. Ông chủ sai tôi nói với ngài rằng: ‘Kìa! Có hai thanh niên từ vùng núi của Ép-ra-im vừa đến gặp tôi. Họ thuộc số các con trai của những nhà tiên tri. Xin cho họ một ta-lâng bạc và hai bộ áo’”. **23** Na-a-man đáp: “Cứ lấy hai ta-lâng đi”. Ông cứ nài ép Ghê-ha-xi. Ông quần hai ta-lâng bạc cùng hai bộ áo trong hai cái bao, rồi sai hai người hầu việc mang đi phía trước Ghê-ha-xi.

**24** Khi đến Ô-phên,\* Ghê-ha-xi lấy chúng từ tay hai người hầu việc và đem để trong nhà, rồi ông bảo hai người đó ra về. Sau khi họ đi khỏi, **25** ông vào

đứng cạnh chủ mình. Bây giờ, Ê-li-sê hỏi: “Anh đi đâu về vậy Ghê-ha-xi?”. Nhưng ông đáp: “Tôi tớ ông đâu có đi đâu”. <sup>26</sup> Ê-li-sê nói: “Khi người đó xuống xe ngựa để gặp anh, chẳng phải lòng tôi đã biết rồi sao? Đây có phải là lúc để nhận bạc, quần áo, vườn ô-liu, vườn nho, cừu, bò hay tôi trai tớ gái không? <sup>27</sup> Giờ đây, bệnh phong cùi của Na-a-man sẽ dính vào anh và con cháu anh đến mãi mãi”. Ngay khi rời Ê-li-sê, Ghê-ha-xi mắc bệnh phong cùi trắng như tuyết.

^ 2 Vua 5:1 Hay “sự giải cứu”.

^ 2 Vua 5:1 Hay “bị hành hại bởi căn bệnh ngoài da”.

^ 2 Vua 5:4 Có thể nói đến Na-a-man.

^ 2 Vua 5:5 Một ta-lâng tương đương 34,2kg. Xem [Phụ lục B14](#).

^ 2 Vua 5:16 Ds: “đáng mà tôi đứng trước mặt”.

^ 2 Vua 5:24 Một nơi ở Sa-ma-ri, có thể là một đồi hay thành lũy.

**6** Các con trai của những nhà tiên tri nói với Ê-li-sê rằng: “Kìa! Nơi chúng tôi và ông đang ở quá chật hẹp. **2** Xin để chúng tôi đến sông Giô-đanh, mỗi người sẽ lấy một khúc gỗ và chúng tôi sẽ dựng tại đó một nơi ở cho chúng ta”. Ông đáp: “Các anh hãy đi”. **3** Một người trong họ nói: “Xin ông đi cùng các tôi tớ ông”. Ông đáp: “Tôi sẽ đi”. **4** Vậy, ông đi với họ. Họ đến sông Giô-đanh và bắt đầu đốn cây. **5** Khi đốn cây, có một người làm rơi lưỡi rìu xuống nước. Người đó la lên: “Ôi chúa tôi, cái rìu đó là tôi mượn của người ta!”. **6** Người của Đức Chúa Trời hỏi: “Nó rơi ở đâu?”. Người kia chỉ chỗ cho ông. Ông chặt một mảnh gỗ rồi ném xuống nước, khiến lưỡi rìu nổi lên. **7** Ông nói: “Hãy vớt nó lên”. Người kia liền với tay lấy nó.

**8** Bấy giờ, vua Sy-ri ra trận tranh chiến với Y-sơ-ra-ên. Ông bàn tính với các tôi tớ và nói: “Ta sẽ đóng trại cùng các người ở nơi này”. **9** Người của Đức Chúa Trời sai người nói với vua Y-sơ-ra-ên: “Hãy cẩn thận, đừng đi qua chỗ đó, vì ấy là nơi dân Sy-ri sẽ đi xuống”. **10** Vậy, vua Y-sơ-ra-ên sai người báo tin tại nơi mà người của Đức Chúa Trời đã cảnh báo. Ê-li-sê tiếp tục cảnh báo vua và vua nhiều lần tránh khỏi nơi ấy.

**11** Điều đó khiến vua Sy-ri nổi giận. Vua cho gọi các tôi tớ đến và bảo: “Nói mau! Ai trong chúng ta đã theo phe vua Y-sơ-ra-ên?”. **12** Một trong các tôi tớ nói: “Thưa đức vua là chúa tôi, không phải chúng tôi! Chính là nhà tiên tri Ê-li-sê ở Y-sơ-ra-ên, ông ta đã cho vua Y-sơ-ra-ên biết những điều ngài nói trong phòng ngủ của ngài”. **13** Vua Sy-ri bảo: “Hãy tìm xem hắn ở đâu, để ta có thể sai người bắt hắn”. Sau đó, người ta báo cho vua rằng: “Hắn đang ở Đô-than”. **14** Ngay lập tức, vua sai ngựa, các chiến xa và một đạo quân đông đảo đến đó. Chúng đến đó vào ban đêm và bao vây thành.

**15** Khi người hầu việc của người Đức Chúa Trời thức dậy sớm và ra ngoài, ông thấy một đạo quân với ngựa và chiến xa đang bao vây thành. Ông liền nói với Ê-li-sê: “Ôi chúa tôi! Chúng ta phải làm gì đây?”. **16** Nhưng Ê-li-sê đáp: “Đừng sợ! Vì bên chúng ta đông hơn bên bọn chúng”. **17** Rồi Ê-li-sê cầu

nguyện rằng: “Ôi Đức Giê-hô-va, xin mở mắt người này để anh ta có thể nhìn thấy”. Đức Giê-hô-va liền mở mắt người hầu việc. Kia! Ông nhìn thấy vùng núi có đầy ngựa và chiến xa bằng lửa bao quanh Ê-li-sê.

**18** Khi người Sy-ri tiến xuống chỗ Ê-li-sê, ông cầu nguyện với Đức Giê-hô-va rằng: “Xin khiến dân này bị đui mù!”. Đức Chúa Trời khiến chúng bị đui mù, đúng như lời cầu xin của Ê-li-sê. **19** Rồi Ê-li-sê nói với chúng: “Các anh đã nhầm đường và nhầm thành rồi. Hãy theo tôi, tôi sẽ dẫn các anh đến với người mà các anh đang tìm”. Nhưng ông lại dẫn chúng đến thành Sa-ma-ri.

**20** Đến Sa-ma-ri, Ê-li-sê cầu nguyện: “Ôi Đức Giê-hô-va, xin mở mắt họ để họ nhìn thấy”. Rồi Đức Giê-hô-va mở mắt chúng và chúng thấy mình đang ở giữa thành Sa-ma-ri. **21** Khi thấy chúng, vua Y-sơ-ra-ên liền hỏi Ê-li-sê: “Thưa cha, có nên giết chúng không? Có nên giết chúng không?”.

**22** Nhưng Ê-li-sê đáp: “Không được giết họ. Ngài có giết những người mà mình đã dùng gươm và cung để bắt làm tù binh không? Hãy cho họ bánh và nước để họ ăn uống rồi trở về với chúa của mình”. **23** Vậy, vua đãi chúng một bữa tiệc linh đình. Chúng ăn uống, rồi vua để chúng trở về với chúa mình. Từ đó về sau, các toán quân đột kích của Sy-ri không còn xâm phạm lãnh thổ Y-sơ-ra-ên nữa.

**24** Sau đó, vua Bên-ha-đát của Sy-ri tập hợp toàn thể đạo quân và đi lên vây thành Sa-ma-ri. **25** Do đó, trong thành Sa-ma-ri xảy ra nạn đói trầm trọng. Chúng vây thành cho đến khi một cái đầu lừa giá 80 miếng bạc, một phần tư ca-be\* phân bò câu giá 5 miếng bạc. **26** Khi vua Y-sơ-ra-ên đang đi trên tường thành, có một phụ nữ kêu cầu vua rằng: “Ôi đức vua là chúa tôi! Xin giúp chúng tôi!”. **27** Ông đáp: “Nếu Đức Giê-hô-va không giúp bà thì ta tìm đâu ra sự giúp đỡ cho bà? Từ sân đập lúa ư? Hoặc từ các bồn ép rượu hay dầu?”. **28** Vua hỏi bà: “Có chuyện gì?”. Bà đáp: “Người đàn bà này nói với tôi rằng: ‘Hãy đem con trai chị ra đây. Hôm nay chúng ta hãy ăn thịt nó, ngày mai chúng ta sẽ ăn thịt con trai tôi’. **29** Vậy nên chúng tôi lược con trai tôi và ăn thịt nó. Ngày hôm sau, tôi nói với bà ta rằng: ‘Hãy đem con trai chị ra đây để chúng ta ăn thịt nó’. Nhưng bà ta lại giấu con trai mình”.

**30** Vừa nghe những lời của người phụ nữ ấy, vua liền xé áo mình. Khi vua đi trên tường thành, người ta thấy vua mặc vải thô bên trong áo. **31** Rồi vua nói: “Nguyện Đức Chúa Trời trừng phạt ta nặng nề nếu hôm nay đầu Ê-li-sê con trai Sa-phát vẫn nằm trên cổ hăn!”.

**32** Ê-li-sê đang ngồi trong nhà mình và các trưởng lão ngồi cạnh ông. Vua sai một người đến chém đầu ông, nhưng trước khi hăn đến, Ê-li-sê nói với các trưởng lão rằng: “Các anh có thấy đứa con trai của kẻ sát nhân đã sai người đến lấy đầu tôi không? Hãy canh chừng, khi kẻ ấy đến thì đóng cửa lại và giữ chặt cửa, đừng cho hăn vào. Chẳng phải tiếng bước chân của chúa hăn đang ở đằng sau hăn đó sao?”. **33** Khi ông còn đang nói với họ thì kẻ mà vua sai đi đã đến, và vua nói: “Tai họa này là do nơi Đức Giê-hô-va. Ta còn đợi Đức Giê-hô-va làm gì nữa?”.

<sup>^</sup> 2 Vua 6:25 Một ca-be tương đương 1,22 lít. Xem [Phụ lục B14](#).

**7** Ê-li-sê nói: “Hãy nghe lời phán của Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va phán: ‘Vào giờ này ngày mai, tại cổng\* thành Sa-ma-ri, một sê-a\* bột mịn sẽ có giá một siéc-lo\* và hai sê-a lúa mạch sẽ có giá một siéc-lo\*’”. **2** Lúc đó, viên sĩ quan mà vua tín nhiệm nói với người của Đức Chúa Trời rằng: “Ngay cả khi Đức Giê-hô-va mở các cửa trên trời, điều này\* có thể nào xảy ra không?”. Ê-li-sê đáp: “Chính mắt ông sẽ thấy điều đó nhưng ông sẽ không ăn”.

**3** Có bốn người phong cùi tại cổng thành, và họ nói với nhau: “Sao chúng ta lại ngồi đây chờ chết? **4** Nếu vào thành khi trong thành đang có nạn đói thì chúng ta sẽ chết tại đó. Còn nếu cứ ngồi đây, chúng ta cũng sẽ chết. Chi bằng cứ đến trại của người Sy-ri. Nếu họ tha mạng thì chúng ta sẽ sống, còn nếu họ giết thì chúng ta chết”. **5** Vậy, họ lên đường vào lúc chạng vạng tối và đến trại của người Sy-ri. Khi đến rìa trại, họ chẳng thấy ai ở đó.

**6** Bởi Đức Giê-hô-va đã khiến trại của người Sy-ri nghe thấy tiếng chiến xa và ngựa, tiếng của một đạo quân rất lớn. Do đó, chúng nói với nhau rằng: “Kìa! Vua Y-sơ-ra-ên đã thuê các vua của dân Héc và các vua của dân Ai Cập đến đánh chúng ta!”. **7** Chúng liền tháo chạy vào lúc chạng vạng tối, bỏ lại lều, ngựa, lừa và cả trại quân. Chúng tháo chạy để giữ mạng.

**8** Khi những người phong cùi đến rìa trại, họ vào một lều và ăn uống. Họ lấy bạc, vàng và quần áo trong lều rồi đem đi giấu. Sau đó, họ trở lại, vào một lều khác lấy đồ rồi lại đem đi giấu.

**9** Cuối cùng, họ nói với nhau: “Chúng ta làm thế này thật không phải. Hôm nay là ngày của tin mừng! Nếu chúng ta chần chừ và đợi đến rạng đông thì chúng ta đáng bị trừng phạt. Chúng ta hãy đi báo tin này cho bề tôi của vua”. **10** Vậy, họ đi gọi những người gác cổng thành và nói: “Chúng tôi đã vào trại của người Sy-ri nhưng chẳng thấy ai ở đó, cũng chẳng nghe tiếng của một người nào. Chỉ còn lại ngựa và lừa đã bị buộc, các lều vẫn còn



nguyên”. <sup>11</sup> Những người gác cổng thành liền kêu lên và người ta báo tin ấy trong cung vua.

<sup>12</sup> Ngay lập tức, vua trỗi dậy giữa đêm và nói với các tôi tớ: “Đề ta cho các người biết người Sy-ri đang làm gì. Chúng biết chúng ta đang đói nên bỏ lại trại và ẩn mình trong cánh đồng mà nói rằng: ‘Chúng sẽ ra khỏi thành, chúng ta sẽ bắt sống chúng rồi vào thành’”. <sup>13</sup> Một trong các tôi tớ nói: “Xin vua sai vài người dẫn theo năm con ngựa trong số những con còn lại của thành. Kia! Kết cuộc của họ sẽ như đám người Y-sơ-ra-ên còn lại nơi đây. Kia! Kết cuộc của họ sẽ như đám người Y-sơ-ra-ên đã mất mạng. Chúng ta cứ phái họ đi xem sao”. <sup>14</sup> Vậy, họ lấy hai cỗ xe ngựa, rồi vua sai họ đến trại của người Sy-ri mà rằng: “Hãy đi xem tình hình ra sao”. <sup>15</sup> Họ theo dấu người Sy-ri đến tận sông Giô-đanh. Cả con đường toàn là quần áo và vật dụng mà người Sy-ri bỏ lại khi hoảng loạn chạy trốn. Những người đưa tin trở về báo cáo điều đó cho vua.

<sup>16</sup> Sau đó, dân chúng ra khỏi thành và cướp trại của người Sy-ri, nên một sê-a bột mịn giá một siéc-lơ và hai sê-a lúa mạch giá một siéc-lơ, đúng như lời phán của Đức Giê-hô-va. <sup>17</sup> Vua đã bổ nhiệm viên sĩ quan mà vua tin nhiệm để canh chừng cổng thành, nhưng dân chúng giết chết viên sĩ quan ấy tại cổng thành, đúng như lời mà người của Đức Chúa Trời đã nói với vua khi vua xuống gặp ông. <sup>18</sup> Điều đó xảy ra đúng như lời mà người của Đức Chúa Trời đã nói với vua: “Vào giờ này ngày mai tại cổng thành Sa-ma-ri, hai sê-a lúa mạch sẽ có giá một siéc-lơ và một sê-a bột mịn sẽ có giá một siéc-lơ”. <sup>19</sup> Nhưng viên sĩ quan đã nói với người của Đức Chúa Trời rằng: “Ngay cả khi Đức Giê-hô-va mở các cửa trên trời, điều như vậy\* có thể nào xảy ra không?”. Ê-li-sê đáp: “Chính mắt ông sẽ thấy điều đó nhưng ông sẽ không ăn”. <sup>20</sup> Điều đó đã xảy ra đúng như thế, vì dân chúng đã giết chết ông ấy tại cổng thành.

<sup>^</sup> 2 Vua 7:1 Hay “các chợ của”.

<sup>^</sup> 2 Vua 7:1 Một sê-a tương đương 7,33 lít. Xem [Phụ lục B14](#).

<sup>^</sup> 2 Vua 7:1 Một siéc-lơ tương đương 11,4g. Xem [Phụ lục B14](#).



^ 2 Vua 7:2 Ds: “lời này”.

^ 2 Vua 7:19 Ds: “lời như vậy”.

**8** Ê-li-sê nói với người phụ nữ có đứa con trai được ông làm cho sống lại rằng: “Bà và cả nhà hãy lên đường, hãy đi đến nơi nào sống được mà sống như một ngoại kiều, vì Đức Giê-hô-va đã công bố một nạn đói và nó sẽ giáng trên xứ này trong bảy năm”. **2** Vậy, bà lên đường và làm theo lời của người Đức Chúa Trời. Bà cùng cả nhà đến sống tại xứ Phi-li-tia trong bảy năm.

**3** Cuối bảy năm, bà trở về từ xứ Phi-li-tia rồi đến cầu xin vua về chuyện ngôi nhà và đồng ruộng của bà. **4** Lúc đó vua đang nói với Ghê-ha-xi, người hầu việc của người Đức Chúa Trời, rằng: “Hãy kể cho ta mọi việc lớn lao mà Ê-li-sê đã làm”. **5** Ngay khi ông đang kể cho vua chuyện Ê-li-sê đã khiến người chết sống lại thì người phụ nữ có đứa con trai được Ê-li-sê làm cho sống lại đi vào, kêu cầu vua về ngôi nhà và đồng ruộng của bà. Ghê-ha-xi liền nói: “Thưa đức vua là chúa tôi, chính là người phụ nữ này! Còn đây chính là con trai bà ấy, Ê-li-sê đã làm nó sống lại!”. **6** Vua hỏi bà và bà kể lại câu chuyện cho vua nghe. Sau đó, vua truyền lệnh cho một triều thần: “Hãy trả cho người phụ nữ này mọi thứ thuộc về bà, cùng mọi sản vật mà đồng ruộng của bà sinh ra kể từ ngày bà rời khỏi xứ cho đến nay”.

**7** Ê-li-sê đến Đa-mách khi vua Sy-ri là Bê-n-ha-đát đang lâm bệnh. Người ta báo cho vua: “Người của Đức Chúa Trời đã đến đây”. **8** Nghe vậy, vua nói với Ha-xa-ên: “Người hãy mang quà và đến gặp người của Đức Chúa Trời. Hãy nhờ ông ấy cầu hỏi Đức Giê-hô-va rằng: ‘Ta có được khỏi bệnh không?’”. **9** Ha-xa-ên đi gặp Ê-li-sê, mang theo quà gồm mọi thứ tốt đẹp của thành Đa-mách, cần đến 40 con lạc đà để chở. Ông đến đứng trước mặt Ê-li-sê và nói: “Con trai ông là Bê-n-ha-đát, vua Sy-ri, đã sai tôi đến hỏi ông rằng: ‘Ta có được khỏi bệnh không?’”. **10** Ê-li-sê đáp: “Hãy đi nói với ông ấy: ‘Vua chắc chắn sẽ khỏi bệnh’, nhưng Đức Giê-hô-va đã cho tôi biết rằng ông ấy chắc chắn sẽ chết”. **11** Ê-li-sê cứ nhìn Ha-xa-ên đến nỗi Ha-xa-ên cảm thấy ngượng. Rồi người của Đức Chúa Trời cất tiếng lên khóc. **12** Ha-xa-ên hỏi: “Sao chúa tôi lại khóc?”. Ê-li-sê nói: “Vì tôi biết những tai họa anh sẽ

làm với dân Y-sơ-ra-ên. Anh sẽ đốt các nơi kiên cố, dùng gươm giết những người lính tinh nhuệ của họ, đập nát con cái họ và xé toạc bụng đàn bà có thai”. <sup>13</sup> Ha-xa-ên nói: “Tôi tớ ông chỉ là một con chó, sao có thể làm được một việc như thế?”. Nhưng Ê-li-sê đáp: “Đức Giê-hô-va đã cho tôi biết rằng anh sẽ làm vua Sy-ri”.

<sup>14</sup> Rồi Ha-xa-ên rời Ê-li-sê và trở về với chúa mình. Bên-ha-đát hỏi: “Ê-li-sê đã nói gì với ngươi?”. Ông đáp: “Ông ấy nói ngài chắc chắn sẽ khỏi bệnh”. <sup>15</sup> Nhưng ngày hôm sau, Ha-xa-ên lấy một tấm phủ giường, đem nhúng nước và chụp lên mặt vua cho đến khi ông chết. Rồi Ha-xa-ên lên ngôi kế vị.

<sup>16</sup> Năm thứ năm triều đại con trai A-háp là vua Giê-hô-ram của Y-sơ-ra-ên, khi Giê-hô-sa-phát đang làm vua Giu-đa thì con trai ông là Giê-hô-ram lên ngôi. <sup>17</sup> Ông lên làm vua lúc 32 tuổi và cai trị tám năm tại Giê-ru-sa-lem. <sup>18</sup> Ông đi theo đường lối của các vua Y-sơ-ra-ên, y như những kẻ thuộc nhà A-háp đã làm, vì ông cưới con gái A-háp; ông cứ làm điều ác trong mắt Đức Giê-hô-va. <sup>19</sup> Nhưng Đức Giê-hô-va không muốn hủy diệt Giu-đa vì có tôi tớ ngài là Đa-vít, bởi ngài đã hứa sẽ luôn ban một ngọn đèn cho Đa-vít và con cháu ông.

<sup>20</sup> Vào thời vua Giê-hô-ram, Ê-đôm nổi lên chống lại Giu-đa và lập một vua riêng. <sup>21</sup> Vì vậy, Giê-hô-ram cùng hết thầy chiến xa của mình đi đến Xai-rơ. Ban đêm, ông trở dậy đánh bại những người Ê-đôm đang bao vây ông và các tướng chỉ huy chiến xa; quân lính bỏ chạy về lều. <sup>22</sup> Từ đó đến nay, Ê-đôm vẫn nổi dậy chống lại Giu-đa. Thời bấy giờ, Líp-na cũng nổi dậy chống lại Giu-đa.

<sup>23</sup> Những chuyện khác về lịch sử của Giê-hô-ram, tức mọi việc ông đã làm, chẳng phải đều được ghi trong sách lịch sử thời các vua của Giu-đa sao? <sup>24</sup> Rồi Giê-hô-ram yên nghỉ cùng tổ phụ và được chôn cùng tổ phụ tại Thành Đa-vít. Con trai ông là A-cha-xia lên ngôi kế vị.

<sup>25</sup> Vào năm thứ mười hai triều đại Giê-hô-ram con trai A-háp, vua Y-sơ-ra-ên, thì A-cha-xia con trai vua Giê-hô-ram của Giu-đa lên ngôi. <sup>26</sup> A-cha-xia lên ngôi vua lúc 22 tuổi và cai trị một năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông tên

là A-tha-li, cháu nội\* Ôm-ri vua Y-sơ-ra-ên. **27** Ông đi theo đường lối của nhà A-háp và cứ làm điều ác trong mắt Đức Giê-hô-va y như nhà A-háp, vì cha của ông đã cưới một người nữ thuộc nhà A-háp. **28** Vậy, ông cùng Giê-hô-ram con trai A-háp đi đánh vua Ha-xa-ên của Sy-ri tại Ra-môt-ga-la-át, nhưng người Sy-ri khiến Giê-hô-ram bị thương. **29** Vua Giê-hô-ram trở về Gít-rê-ên để chữa lành những vết thương mà người Sy-ri đã gây ra cho ông tại Ra-ma\* khi ông giao chiến với vua Ha-xa-ên của Sy-ri. A-cha-xia con trai Giê-hô-ram, vua Giu-đa, đi xuống Gít-rê-ên để thăm Giê-hô-ram con trai A-háp vì ông ấy bị thương.\*

<sup>^</sup> 2 Vua 8:26 Ds: “con gái”.

<sup>^</sup> 2 Vua 8:29 Đây là dạng viết tắt của Ra-môt-ga-la-lát.

<sup>^</sup> 2 Vua 8:29 Hay “bị bệnh”.

**9** Nhà tiên tri Ê-li-sê gọi một trong các con trai của những nhà tiên tri đến và nói: “Hãy quấn áo quanh hông rồi mau mau đem lọ dầu này đến Ra-mốt-ga-la-át. **2** Khi đến đó, anh hãy tìm Giê-hu, con trai Giê-hô-sa-phát, cháu Nim-si; hãy vào mời ông ấy rời khỏi anh em mình rồi dẫn vào phòng trong cùng. **3** Anh hãy lấy lọ dầu đổ trên đầu ông ấy và nói: ‘Đức Giê-hô-va phán rằng: “Ta xức dầu cho con làm vua Y-sơ-ra-ên”’. Sau đó, hãy mở cửa và chạy ngay”.

**4** Vậy, người hầu việc của nhà tiên tri lên đường đến Ra-mốt-ga-la-át. **5** Khi ông đến nơi thì các tướng quân đội đang ngồi tại đó. Ông nói: “Hỡi tướng quân đội, tôi có một thông điệp cho ông”. Giê-hu hỏi: “Anh đang nói với ai trong chúng tôi?”. Ông đáp: “Hỡi tướng quân đội, chính ông”. **6** Giê-hu đứng dậy đi vào nhà; người hầu việc đổ dầu lên đầu Giê-hu và nói: “Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán rằng: ‘Ta xức dầu cho con làm vua trên dân Y-sơ-ra-ên của Đức Giê-hô-va. **7** Con phải tiêu diệt nhà của chúa mình là A-háp. Ta sẽ báo thù cho máu của các tội tớ ta là nhà tiên tri và của mọi tội tớ Đức Giê-hô-va đã chết dưới tay Giê-xa-bên. **8** Cả nhà A-háp sẽ bị diệt vong; ta sẽ tiêu diệt mọi người nam\* của A-háp, kể cả những người cô thế và yếu ớt trong Y-sơ-ra-ên. **9** Ta sẽ khiến nhà A-háp giống như nhà Giê-rô-bô-am con trai Nê-bát và giống như nhà Ba-ê-sa con trai A-hi-gia. **10** Còn Giê-xa-bên, chó sẽ ăn xác bà ta tại mảnh đất ở Gít-rê-ên và sẽ không ai chôn bà ta”’. Nói xong, người hầu việc mở cửa bỏ chạy.

**11** Khi Giê-hu trở lại gặp các thủ lĩnh của quân đội, họ hỏi ông: “Mọi chuyện ổn chứ? Sao tên điên ấy lại đến gặp anh?”. Ông đáp: “Các anh biết loại người đó và những điều hắn nói mà”. **12** Nhưng họ đáp: “Không đúng! Xin kể cho chúng tôi nghe”. Ông nói: “Người đó đã nói với tôi thế này, rồi nói thêm: ‘Đức Giê-hô-va phán rằng: “Ta xức dầu cho con làm vua Y-sơ-ra-ên”’”. **13** Nghe vậy, mọi người liền lấy áo mình trải trên các bậc thang dưới chân ông rồi thổi tù và mà nói rằng: “Giê-hu đã lên ngôi vua!”. **14** Giê-hu, con trai Giê-hô-sa-phát, cháu Nim-si, lập mưu chống lại Giê-hô-ram.

Giê-hô-ram và toàn thể Y-sơ-ra-ên đã phòng thủ tại Ra-môt-ga-la-át, vì có vua Ha-xa-ên của Sy-ri. **15** Sau đó, vua Giê-hô-ram trở về Gít-rê-ên để chữa vết thương mà người Sy-ri đã gây ra cho ông khi ông tranh chiến với vua Ha-xa-ên của Sy-ri.

Bấy giờ, Giê-hu nói: “Nếu các anh đồng ý thì đừng để một ai thoát khỏi thành và làm lộ chuyện này tại Gít-rê-ên”. **16** Giê-hu cưỡi chiến xa của mình đến Gít-rê-ên, vì Giê-hô-ram đang dưỡng thương tại đó. Vua A-cha-xia của Giu-đa cũng đã xuống thăm Giê-hô-ram. **17** Khi đứng trên tháp ở Gít-rê-ên, một lính canh thấy đoàn người của Giê-hu đang tiến đến. Người đó liền báo: “Tôi thấy một đoàn người đang tiến đến”. Giê-hô-ram nói: “Hãy sai một kỵ binh ra gặp chúng và hỏi: ‘Các người đến trong bình an chứ?’”. **18** Vậy, một kỵ binh đến nói với Giê-hu rằng: “Vua hỏi: ‘Các người đến trong bình an chứ?’”. Nhưng Giê-hu đáp: “‘Bình an’ có can hệ gì đến người? Hãy theo sau ta!”.

Lính canh báo lại với vua: “Người đưa tin đã đến gặp họ nhưng không thấy trở về”. **19** Vua lại sai kỵ binh thứ hai đến gặp họ và nói rằng: “Vua hỏi: ‘Các người đến trong bình an chứ?’”. Nhưng Giê-hu đáp: “‘Bình an’ có can hệ gì đến người? Hãy theo sau ta!”.

**20** Lính canh báo lại với vua: “Người đưa tin đã đến gặp họ nhưng không thấy trở về; cách của người điều khiển xe trông giống cách của Giê-hu cháu nội\* Nim-si, vì ông ta điều khiển xe như người điên”. **21** Giê-hô-ram nói: “Hãy thắng xe cho ta!”. Họ thắng xe cho vua, rồi vua Giê-hô-ram của Y-sơ-ra-ên và vua A-cha-xia của Giu-đa, mỗi người đi trên chiến xa của mình đến gặp Giê-hu. Họ gặp ông tại mảnh đất của Na-bốt người Gít-rê-ên.

**22** Vừa thấy Giê-hu, Giê-hô-ram nói: “Người đến trong bình an chứ, Giê-hu?”. Nhưng Giê-hu đáp: “Bình an sao được khi vẫn còn thối đàng điếm\* của Giê-xa-bên mẹ ông và bao trò phù phép của bà ta?”. **23** Giê-hô-ram liền quay xe bỏ chạy và nói với A-cha-xia rằng: “A-cha-xia, chúng ta bị lừa rồi!”. **24** Giê-hu giương cung bắn giữa hai vai Giê-hô-ram, mũi tên xuyên qua tim và Giê-hô-ram ngã gục trên chiến xa của mình. **25** Giê-hu nói với viên sĩ quan của ông là Bích-ca rằng: “Hãy đem xác hắn ném trong ruộng của Na-

bốt người Gít-rê-ên. Hãy nhớ lại khi chúng ta cùng đi xe ngựa phía sau cha hấn là A-háp thì Đức Giê-hô-va công bố lời phán nghịch lại cha hấn rằng: **26** ‘Đức Giê-hô-va phán: “Thật như hôm qua ta đã thấy máu của Na-bốt và máu của các con trai người, ta sẽ báo trả ngươi ngay trong mảnh đất này”. Đức Giê-hô-va phán vậy’. Do đó, hãy đem xác hấn ném trong mảnh đất ấy theo lời phán của Đức Giê-hô-va”.

**27** Khi vua A-cha-xia của Giu-đa thấy vậy, ông liền chạy về hướng nhà vườn. (Sau đó, Giê-hu đã đuổi theo và nói: “Hãy giết hấn luôn!”. Vậy, họ tấn công ông trên xe ngựa, khi ông đang trên đường đến Gu-rơ, cạnh Gíp-lê-am. Nhưng ông vẫn tiếp tục chạy đến Mê-ghi-đô và chết tại đó. **28** Các tở tở của ông mang ông đặt trên xe và đưa về Giê-ru-sa-lem. Ông được chôn trong mộ của mình cùng với các tở phụ tại Thành Đa-vít. **29** A-cha-xia đã lên ngôi vua Giu-đa vào năm thứ mười một triều đại Giê-hô-ram con trai A-háp).

**30** Khi Giê-hu đến Gít-rê-ên thì Giê-xa-bên hay điều đó. Bà liền lấy màu\* đen vẽ mắt rồi làm tóc và nhìn xuống cửa sổ. **31** Lúc Giê-hu đi qua cổng, bà nói: “Xim-ri, kẻ giết chúa mình, vẫn bình an chứ?”. **32** Giê-hu nhìn lên cửa sổ và nói: “Ai về phe ta? Ai?”. Ngay lập tức, có hai hay ba triệu thần nhìn xuống ông. **33** Ông nói: “Ném mụ ta xuống!”. Họ ném bà xuống, máu của bà văng lên tường và các con ngựa. Ngựa của Giê-hu giẫm trên Giê-xa-bên. **34** Sau đó, ông đi vào và ăn uống. Rồi ông nói: “Các anh hãy lo liệu cho người đàn bà đáng rửa ấy và chôn cất bà ta, dù sao đó cũng là con gái của vua”. **35** Nhưng khi họ ra chôn bà thì chẳng tìm thấy gì ngoài cái sọ, hai bàn chân và hai lòng bàn tay. **36** Họ trở lại báo cho Giê-hu, và ông nói: “Chuyện này làm ứng nghiệm lời của Đức Giê-hô-va khi ngài phán qua tở tở ngài là Ê-li-gia người Thi-sê-be rằng: ‘Chó sẽ ăn thịt Giê-xa-bên tại mảnh đất ở Gít-rê-ên. **37** Tại mảnh đất ở Gít-rê-ên, xác của Giê-xa-bên sẽ như phân trên đồng ruộng, nên người ta không thể nói rằng: “Đây là Giê-xa-bên””’.

^ 2 Vua 9:8 Ds: “bắt kỳ người nào tiều vào tường”. Cụm từ Hê-bơ-rơ có ý khinh bỉ này nói đến người nam.

^ 2 Vua 9:20 Ds: “con trai”.

^ 2 Vua 9:22 Hay “thối thờ thần tượng”.

^ 2 Vua 9:30 Hay “phần mắt”.



**10** A-háp có 70 con trai tại Sa-ma-ri. Giê-hu viết thư và gửi đến Sa-ma-ri cho các quan Gít-rê-ên, các trưởng lão cùng những người giám hộ con cái của A-háp\* mà rằng: **2** “Khi các ông nhận thư này thì những con trai của chúa các ông sẽ ở với các ông. Các ông cũng có chiến xa, ngựa, thành kiên cố và binh khí. **3** Hãy chọn người giỏi nhất và xứng đáng nhất trong những con trai của chúa mình và đặt trên ngôi vua cha của người ấy. Sau đó, hãy chiến đấu cho nhà của chúa mình”.

**4** Nhưng họ vô cùng sợ hãi và nói: “Kìa! Nếu hai vua còn không chống nổi ông ấy thì làm sao chúng ta chống nổi?”. **5** Thế là quan trông coi cung điện, quan tổng đốc của thành, các trưởng lão và những người giám hộ gửi thông điệp này cho Giê-hu: “Chúng tôi là tôi tớ của ông và sẽ làm mọi điều ông nói. Chúng tôi sẽ không tôn một người nào khác làm vua. Xin hãy làm điều ông xem là đúng”.

**6** Rồi Giê-hu viết lá thư thứ hai cho họ rằng: “Nếu các ông về phe ta và sẵn sàng tuân lệnh ta thì vào giờ này ngày mai, hãy mang đầu các con trai của chúa mình đến gặp ta tại Gít-rê-ên”.

Lúc đó, 70 con trai của vua A-háp đang ở cùng những bậc quyền quý trong thành, là những người nuôi dưỡng họ. **7** Khi vừa nhận được thư, những người đó liền giết các con trai vua, tổng cộng 70 người, và bỏ đầu họ trong những cái giỏ rồi gửi cho Giê-hu tại Gít-rê-ên. **8** Người đưa tin đi vào nói với Giê-hu: “Họ mang đầu các con trai của vua đến”. Giê-hu nói: “Hãy chặt chúng thành hai đồng trước cổng thành cho đến sáng”. **9** Sáng hôm sau, ông ra đứng trước dân chúng và nói: “Anh em vô tội.\* Thật vậy, ta đã mưu phản và giết chúa mình, nhưng ai đã giết tất cả những người này? **10** Anh em hãy biết rằng chẳng một lời nào của Đức Giê-hô-va không thành hiện thực, tức những lời Đức Giê-hô-va đã phán nghịch lại nhà A-háp. Đức Giê-hô-va đã làm điều ngài phán qua tôi tớ ngài là Ê-li-gia”. **11** Ngoài ra, Giê-hu còn giết mọi kẻ sót lại của nhà A-háp tại Gít-rê-ên, kể cả những bậc quyền quý,

những người bạn và các thầy tế lễ của A-háp cho đến khi không còn ai sống sót.

**12** Sau đó, Giê-hu đi đến Sa-ma-ri. Dọc đường có một căn nhà xén lông cừu của những người chăn. **13** Tại đó, Giê-hu gặp các anh em của A-cha-xia, vua Giu-đa. Ông hỏi họ: “Các anh là ai?”. Họ đáp: “Chúng tôi là anh em của A-cha-xia. Chúng tôi đang trên đường đi thăm hỏi các hoàng tử và các con trai của thái hậu”. **14** Giê-hu liền nói: “Hãy bắt sống chúng!”. Vậy, họ bị bắt sống rồi bị giết tại bể của nhà xén lông cừu, tổng cộng 42 người. Giê-hu không để một người nào sống sót.

**15** Khi rời khỏi đó, Giê-hu gặp Giê-hô-na-đáp con trai Rê-cáp, là người đang ra đón mình. Giê-hu chào ông và hỏi: “Lòng anh có trọn vẹn\* với tôi như lòng tôi đối với anh không?”.

Giê-hô-na-đáp trả lời: “Có chứ”.

“Nếu thế, hãy đưa tay cho tôi”.

Vậy, Giê-hô-na-đáp đưa tay cho ông và ông kéo Giê-hô-na-đáp lên xe ngựa. **16** Rồi ông nói: “Hãy đi cùng tôi và chứng kiến việc tôi không dung túng sự kinh địch\* đối với Đức Giê-hô-va”. Họ để Giê-hô-na-đáp đi cùng Giê-hu trên chiến xa của Giê-hu. **17** Rồi Giê-hu đến Sa-ma-ri và giết hết những kẻ sót lại của nhà A-háp ở Sa-ma-ri cho đến khi tiêu diệt chúng, đúng như lời Đức Giê-hô-va đã phán với Ê-li-gia.

**18** Ngoài ra, Giê-hu còn tập hợp toàn thể dân chúng và nói: “A-háp chỉ thờ Ba-anh một chút, Giê-hu sẽ thờ thần ấy nhiều hơn. **19** Hãy tập hợp cho ta hết thảy nhà tiên tri của Ba-anh, tất cả những người thờ Ba-anh cùng mọi thầy tế lễ của thần ấy. Không một ai được vắng mặt vì ta sẽ dâng vật tế lễ rất lớn cho Ba-anh. Ai vắng mặt sẽ mất mạng”. Nhưng Giê-hu đang dùng mưu để hủy diệt những kẻ thờ Ba-anh.

**20** Giê-hu nói tiếp: “Hãy công bố một kỳ nhóm họp trọng thể cho Ba-anh”. Vậy, họ công bố kỳ nhóm họp ấy. **21** Sau đó, Giê-hu sai người thông báo khắp Y-sơ-ra-ên, và hết thảy những kẻ thờ Ba-anh đều đến. Không kẻ nào không đến. Chúng vào đầy đền thờ của Ba-anh từ đầu này đến đầu kia.

**22** Ông nói với người phụ trách kho quần áo rằng: “Hãy mang áo ra cho tất cả những kẻ thờ Ba-anh”. Vậy, họ mang áo ra cho chúng. **23** Kế đến, Giê-hu và Giê-hô-na-đáp con trai Rê-cáp vào đền thờ của Ba-anh. Ông nói với những kẻ thờ Ba-anh rằng: “Hãy kiểm tra kỹ nơi này để không một người nào thờ Đức Giê-hô-va có mặt tại đây, chỉ những người thờ Ba-anh thôi”. **24** Cuối cùng, họ vào dâng vật tế lễ và lễ vật thiêu. Giê-hu đã đặt 80 người ở ngoài và dặn rằng: “Nếu có bất kỳ kẻ nào ta giao cho các người trốn thoát thì các người phải thế mạng hắn”.

**25** Sau khi dâng lễ vật thiêu, Giê-hu liền nói với các lính canh và sĩ quan: “Hãy vào giết chúng! Đừng để một ai trốn thoát!”. Vậy, các lính canh và sĩ quan dùng gươm giết chúng và ném ra ngoài. Họ tiếp tục đánh giết cho đến tận nơi thánh bên trong\* của đền thờ Ba-anh. **26** Họ đem các trụ thờ của đền thờ Ba-anh ra đốt từng cái. **27** Họ phá hủy trụ thờ Ba-anh và đền thờ Ba-anh rồi biến nó thành hố xí, như vẫn còn cho đến ngày nay.

**28** Vậy, Giê-hu tiêu diệt Ba-anh khỏi Y-sơ-ra-ên. **29** Tuy nhiên, Giê-hu không từ bỏ những tội mà Giê-rô-bô-am con trai Nê-bát đã khiến dân Y-sơ-ra-ên phạm liên quan đến các con bò con bằng vàng ở Bê-tên và Đan. **30** Đức Giê-hô-va nói với Giê-hu: “Vì con đã hành động đúng trong mắt ta khi làm mọi điều mà lòng ta muốn làm với nhà A-háp nên bốn đời con cháu con sẽ ngồi trên ngôi vua Y-sơ-ra-ên”. **31** Nhưng Giê-hu không hết lòng cẩn thận bước theo Luật pháp Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. Ông không từ bỏ những tội mà Giê-rô-bô-am đã khiến dân Y-sơ-ra-ên phạm.

**32** Thời đó, Đức Giê-hô-va bắt đầu giảm bớt lãnh thổ Y-sơ-ra-ên. Ha-xa-ên cứ tấn công khắp lãnh thổ Y-sơ-ra-ên, **33** từ sông Giô-đanh về phía đông, tức toàn thể vùng Ga-la-át thuộc chi phái Gát, Ru-bên và Ma-na-se, bao gồm khu vực từ A-rô-e cạnh thung lũng A-t-nôn cho đến Ga-la-át và Ba-san.

**34** Những chuyện khác về lịch sử của Giê-hu, tức mọi việc ông đã làm cùng mọi việc oai hùng của ông, chẳng phải đều được ghi trong sách lịch sử thời các vua của Y-sơ-ra-ên sao? **35** Rồi Giê-hu yên nghỉ cùng tổ phụ và được chôn tại Sa-ma-ri. Con trai ông là Giê-hô-a-cha lên ngôi kế vị. **36** Giê-hu đã cai trị Y-sơ-ra-ên 28 năm tại Sa-ma-ri.

^ 2 Vua 10:1 Ds: “những người giám hộ của A-háp”.

^ 2 Vua 10:9 Hay “công chính”.

^ 2 Vua 10:15 Ds: “ngay thẳng”.

^ 2 Vua 10:16 Hay “chứng kiến lòng sốt sắng của tôi”.

^ 2 Vua 10:25 Ds: “thành”, có lẽ là cấu trúc như thành lũy.

**11** Lúc bảy giờ, A-tha-li, mẹ của A-cha-xia, thấy con trai đã chết thì ra tay hủy diệt toàn bộ dòng dõi hoàng tộc. <sup>2</sup> Nhưng Giê-hô-sê-ba con gái vua Giê-hô-ram, chị của A-cha-xia, lén đem Giê-hô-ách con trai A-cha-xia đi khỏi các hoàng tử sắp bị giết. Bà giữ đứa bé cùng người vú nuôi ở phòng ngủ phía trong. Họ giấu Giê-hô-ách khỏi A-tha-li nên đứa bé thoát chết. <sup>3</sup> Giê-hô-ách ở cùng bà trong sáu năm, được giấu tại nhà Đức Giê-hô-va trong khi A-tha-li cai trị xứ.

<sup>4</sup> Vào năm thứ bảy, Giê-hô-gia-đa cho gọi những người dẫn đầu trăm người của quân thị vệ Ca-rít và của vệ binh hoàng cung đến gặp ông tại nhà Đức Giê-hô-va. Ông lập giao ước với họ và bắt họ thề tại nhà Đức Giê-hô-va. Sau đó, ông cho họ gặp con trai vua. <sup>5</sup> Ông truyền lệnh: “Các anh phải làm như vậy: Một phần ba các anh có nhiệm vụ trong ngày Sa-bát sẽ canh chừng cung vua cẩn mật. <sup>6</sup> Một phần ba khác sẽ ở tại Cổng Nền Móng và một phần ba còn lại sẽ ở tại cổng phía sau vệ binh hoàng cung. Các anh hãy thay phiên nhau canh gác nhà ấy. <sup>7</sup> Hai nhóm của các anh không có nhiệm vụ trong ngày Sa-bát thì phải canh gác nhà Đức Giê-hô-va cho cẩn mật để bảo vệ vua. <sup>8</sup> Các anh phải bao quanh vua mọi phía, ai nấy cầm vũ khí trong tay. Bất kỳ ai xông vào hàng ngũ đều sẽ bị giết. Vua đi đâu thì các anh phải theo đó”.

<sup>9</sup> Những người dẫn đầu của trăm người làm đúng như lời thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa đã truyền dạy. Mỗi người dẫn theo người của mình, gồm người có nhiệm vụ trong ngày Sa-bát lẫn người không có nhiệm vụ trong ngày Sa-bát, và họ đến gặp thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa. <sup>10</sup> Rồi thầy tế lễ phát cho những người dẫn đầu của trăm người các ngọn giáo và khiên tròn từng thuộc về vua Đa-vít, được giữ trong nhà Đức Giê-hô-va. <sup>11</sup> Sau đó, vệ binh hoàng cung vào vị trí, ai nấy cầm vũ khí trong tay. Họ đứng từ bên phải đến bên trái nhà ấy, cạnh bàn thờ và nhà ấy, xung quanh vua. <sup>12</sup> Rồi Giê-hô-gia-đa dẫn con trai của vua ra, đặt vương miện cùng Chứng Tích\* lên đầu người; họ tôn

người làm vua và xúc dầu cho người. Họ vỗ tay và hô lên rằng: “Đức vua vạn tuế!”.

**13** Khi A-tha-li nghe tiếng dân chúng chạy thì bà liền đến chỗ họ tại nhà Đức Giê-hô-va. **14** Bà nhìn thấy vua đang đứng cạnh cây trụ theo phong tục. Những người dẫn đầu cùng những người thổi kèn đang ở bên vua, còn hết thảy dân trong xứ thì đều vui mừng và thổi kèn. A-tha-li liền xé áo mình và la lên: “Muru phản! Muru phản!”. **15** Nhưng thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa ra lệnh cho những người dẫn đầu của trăm người, là những người được bổ nhiệm làm chỉ huy quân đội, rằng: “Hãy đem bà ta ra khỏi hàng ngũ! Nếu có kẻ nào theo bà ta thì hãy dùng gươm giết hẳn!”. Vì thầy tế lễ đã dặn trước rằng: “Đừng giết bà ta trong nhà Đức Giê-hô-va”. **16** Vậy, họ bắt bà, và khi họ đem bà đến cổng dành cho ngựa vào cung vua thì bà bị xử tử tại đó.

**17** Sau đó, Giê-hô-gia-đa lập một giao ước giữa Đức Giê-hô-va với vua và dân chúng rằng họ sẽ tiếp tục làm dân của Đức Giê-hô-va. Ông cũng lập một giao ước giữa vua với dân chúng. **18** Rồi toàn thể dân trong xứ kéo đến đền thờ Ba-anh và phá đổ các bàn thờ, đập nát những hình tượng của thần ấy. Họ cũng giết Ma-tan, thầy tế lễ của Ba-anh, tại phía trước các bàn thờ.

Kế đến, thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa bổ nhiệm những người giám sát nhà Đức Giê-hô-va. **19** Ngoài ra, ông còn mang theo những người dẫn đầu của trăm người, quân thị vệ Ca-rít, vệ binh hoàng cung và toàn thể dân trong xứ để hộ tống vua từ nhà Đức Giê-hô-va xuống. Họ đến cung vua theo lối đi qua cổng của vệ binh hoàng cung. Sau đó, Giê-hô-ách ngồi trên ngai của các vua.

**20** Toàn dân trong xứ đều vui mừng và thành được yên ổn vì họ đã dùng gươm giết A-tha-li tại cung vua.

**21** Giê-hô-ách lên ngôi vua lúc bảy tuổi.

<sup>^</sup> 2 Vua 11:12 Có thể là một cuộn sách chứa Luật pháp của Đức Chúa Trời.

**12** Vào năm thứ bảy triều đại vua Giê-hu, Giê-hô-ách lên ngôi vua và cai trị 40 năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông tên là Xi-bi-a người Bê-e-sê-ba. **2** Giê-hô-ách tiếp tục làm điều đúng trong mắt Đức Giê-hô-va suốt thời được thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa chỉ dẫn. **3** Tuy nhiên, các nơi cao không bị dẹp bỏ, dân chúng vẫn dâng vật tế lễ và khói tế lễ trên các nơi cao.

**4** Giê-hô-ách nói với các thầy tế lễ: “Hãy lấy toàn bộ số tiền được mang đến nhà Đức Giê-hô-va làm các lễ vật thánh, gồm số tiền đã quy định cho mỗi người, số tiền được nộp là giá trị ước tính cho một người và toàn bộ số tiền mà mỗi người được lòng thúc đẩy mang đến nhà Đức Giê-hô-va. **5** Các thầy tế lễ sẽ tự lấy chúng từ những người đóng góp\* và dùng để sửa các chỗ hư hại\* của nhà ấy”.

**6** Năm thứ hai mươi ba triều đại vua Giê-hô-ách, các thầy tế lễ vẫn chưa sửa các chỗ hư hại của đền thờ. **7** Vua Giê-hô-ách gọi thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa và các thầy tế lễ khác đến và nói: “Sao các ông không sửa các chỗ hư hại của đền thờ? Đừng lấy thêm tiền từ những người đóng góp nữa, trừ khi các ông dùng tiền ấy để sửa đền thờ”. **8** Nghe vậy, các thầy tế lễ đều đồng ý không lấy tiền từ dân chúng nữa và cũng không nhận trách nhiệm sửa chữa đền thờ.

**9** Thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa lấy một cái rương, khoét một lỗ trên nắp và đặt nó cạnh bàn thờ, khi một người bước vào nhà Đức Giê-hô-va thì nó nằm bên phải. Các thầy tế lễ giữ cửa sẽ bỏ vào rương ấy toàn bộ số tiền được mang đến nhà Đức Giê-hô-va. **10** Mỗi khi thấy có nhiều tiền trong rương thì thư ký của vua cùng thầy tế lễ thượng phẩm đến lấy\* rồi đếm số tiền đã được mang vào nhà Đức Giê-hô-va. **11** Họ sẽ giao số tiền đã được đếm cho những người được bổ nhiệm quản lý việc sửa chữa nhà Đức Giê-hô-va. Những người đó sẽ trả công cho các thợ gỗ và thợ xây đang làm việc tại nhà Đức Giê-hô-va, **12** cùng với thợ hồ và thợ cắt đá. Họ cũng mua gỗ và đá đẽo để sửa các chỗ



hư hại của nhà Đức Giê-hô-va. Họ còn dùng số tiền ấy để trang trải mọi chi phí khác phát sinh khi sửa nhà ấy.

**13** Tuy nhiên, không phần nào trong số tiền mà người ta mang đến nhà Đức Giê-hô-va được dùng để làm các chậu bằng bạc, kéo cắt tim đèn, bát, kèn hay bất cứ thứ gì bằng vàng, bằng bạc dùng trong nhà Đức Giê-hô-va.

**14** Họ chỉ giao số tiền ấy cho những người làm việc và dùng chúng để sửa nhà Đức Giê-hô-va. **15** Những người đã nhận tiền để trả lương cho các thợ không bị buộc phải khai trình sổ sách, vì họ là những người đáng tin cậy.

**16** Tuy nhiên, số tiền dành cho lễ vật chuộc lỗi lầm và lễ vật chuộc tội không được mang đến nhà Đức Giê-hô-va; chúng thuộc về các thầy tế lễ.

**17** Lúc bảy giờ, vua Ha-xa-ên của Sy-ri đi lên đánh Ga-tha và chiếm được thành ấy. Sau đó ông quyết định tấn công Giê-ru-sa-lem. **18** Vua Giê-hô-ách của Giu-đa gửi cho vua Ha-xa-ên của Sy-ri mọi lễ vật thánh mà cha ông mình là Giê-hô-sa-phát, Giê-hô-ram và A-cha-xia, tức các vua của Giu-đa, đã biệt riêng ra thánh, luôn với những lễ vật thánh của mình cùng tất cả vàng trong các kho báu của nhà Đức Giê-hô-va và cung điện. Vậy, Ha-xa-ên rút khỏi Giê-ru-sa-lem.

**19** Những chuyện khác về lịch sử của Giê-hô-ách, tức mọi việc ông đã làm, chẳng phải đều được ghi trong sách lịch sử thời các vua của Giu-đa sao? **20** Tuy nhiên, các tội tớ ông đã cùng nhau mưu phản ông. Họ giết Giê-hô-ách tại Gò,\* trên con đường dẫn xuống Sin-la. **21** Các tội tớ của ông là Giô-xa-ca con trai Si-mê-át và Giê-hô-xa-bát con trai Sô-mê là những kẻ đã giết ông. Họ chôn ông tại Thành Đa-vít cùng tổ phụ. Con trai ông là A-ma-xia lên ngôi kế vị.

^ 2 Vua 12:5 Hay “những người quen”.

^ 2 Vua 12:5 Hay “chỗ nứt”.

^ 2 Vua 12:10 Hay “bỏ vào bao”. Ds: “buộc lại”.

^ 2 Vua 12:20 Hê: *mil-loh*. Một từ Hê-bơ-rơ có nghĩa là “làm đầy”.





**13** Vào năm thứ hai mươi ba triều đại Giê-hô-ách con trai A-cha-xia, vua Giu-đa, thì Giê-hô-a-cha con trai Giê-hu lên ngôi vua Y-sơ-ra-ên tại Sa-ma-ri và cai trị 17 năm. <sup>2</sup> Ông cứ làm điều ác trong mắt Đức Giê-hô-va và cứ phạm tội mà Giê-rô-bô-am con trai Nê-bát đã khiến dân Y-sơ-ra-ên phạm. Ông chẳng từ bỏ tội ấy. <sup>3</sup> Vì vậy, cơn giận của Đức Giê-hô-va nổi lên cùng dân Y-sơ-ra-ên. Suốt thời đó, ngài phó họ vào tay vua Ha-xa-ên của Sy-ri và vào tay Bên-ha-đát con trai Ha-xa-ên.

<sup>4</sup> Một thời gian sau, Giê-hô-a-cha nài xin ân huệ\* của Đức Giê-hô-va, và Đức Giê-hô-va nhậm lời ông, vì ngài thấy cảnh vua Sy-ri áp bức dân Y-sơ-ra-ên. <sup>5</sup> Đức Giê-hô-va ban cho dân Y-sơ-ra-ên một vị cứu tinh để giải thoát họ khỏi sự kìm kẹp của người Sy-ri. Dân Y-sơ-ra-ên lại được sống trong nhà mình như trước đây.\* <sup>6</sup> (Tuy nhiên, họ không lìa bỏ tội của nhà Giê-rô-bô-am, là tội mà vua ấy đã khiến dân Y-sơ-ra-ên phạm. Họ cứ phạm tội ấy, và cây cột thờ\* vẫn đứng tại Sa-ma-ri). <sup>7</sup> Giê-hô-a-cha chỉ còn lại một đạo quân gồm 50 kỵ binh, 10 cỗ xe và 10.000 bộ binh, vì vua Sy-ri đã hủy diệt và giẫm nát họ như bụi lúc đập lúa.

<sup>8</sup> Những chuyện khác về lịch sử của Giê-hô-a-cha, tức mọi việc ông đã làm cùng uy lực của ông, chẳng phải đều được ghi trong sách lịch sử thời các vua của Y-sơ-ra-ên sao? <sup>9</sup> Rồi Giê-hô-a-cha yên nghỉ cùng tổ phụ và được chôn tại Sa-ma-ri. Con trai ông là Giê-hô-ách lên ngôi kế vị.

<sup>10</sup> Năm thứ ba mươi bảy triều đại vua Giê-hô-ách của Giu-đa, Giê-hô-ách con trai Giê-hô-a-cha lên ngôi vua Y-sơ-ra-ên tại Sa-ma-ri và cai trị 16 năm. <sup>11</sup> Ông cứ làm điều ác trong mắt Đức Giê-hô-va, không lìa bỏ các tội mà Giê-rô-bô-am con trai Nê-bát đã khiến dân Y-sơ-ra-ên phạm. Ông cứ phạm các tội ấy.

<sup>12</sup> Những chuyện khác về lịch sử của Giê-hô-ách, tức mọi việc ông đã làm, uy lực của ông và chuyện ông đã tranh chiến với vua A-ma-xia của Giu-đa, chẳng phải đều được ghi trong sách lịch sử thời các vua của Y-sơ-ra-ên

sao? **13** Rồi Giê-hô-ách yên nghỉ cùng tổ phụ. Giê-rô-bô-am\* lên ngôi kế vị ông. Giê-hô-ách được chôn tại Sa-ma-ri cùng các vua Y-sơ-ra-ên.

**14** Ê-li-sê mắc một căn bệnh mà cuối cùng dẫn đến cái chết của ông. Khi ấy, vua Giê-hô-ách của Y-sơ-ra-ên xuống gặp ông và than khóc rằng: “Cha ơi, cha ơi! Chiến xa và kỵ binh của Y-sơ-ra-ên!”. **15** Ê-li-sê nói với vua: “Hãy đi lấy cung và các mũi tên”. Ông đi lấy cung và các mũi tên. **16** Ê-li-sê lại nói với vua Y-sơ-ra-ên: “Hãy cầm lấy cung”. Ông cầm lấy cung, rồi Ê-li-sê đặt hai tay mình trên hai tay vua. **17** Ê-li-sê nói tiếp: “Hãy mở cửa sổ phía đông”. Vua mở cửa sổ. Ê-li-sê bảo: “Bắn!”. Vua liền bắn tên. Ê-li-sê nói: “Đó là mũi tên chiến thắng\* của Đức Giê-hô-va, mũi tên chiến thắng\* người Sy-ri! Ngài sẽ đánh bại Sy-ri tại A-phéc cho đến khi diệt sạch nó”.

**18** Ê-li-sê nói tiếp: “Hãy lấy các mũi tên”. Ông lấy chúng. Ê-li-sê bảo vua Y-sơ-ra-ên: “Hãy đập chúng xuống đất”. Vậy, ông đập chúng xuống đất ba lần rồi ngừng lại. **19** Thấy thế, người của Đức Chúa Trời nổi giận và nói rằng: “Lẽ ra ngài phải đập xuống đất năm hay sáu lần! Như vậy ngài mới có thể đánh bại Sy-ri và diệt sạch nó! Nhưng bây giờ ngài chỉ đánh bại Sy-ri ba lần thôi”.

**20** Sau đó, Ê-li-sê qua đời và được chôn cất. Thời bấy giờ, vào đầu năm,\* các toán giặc cướp của Mô-áp thường xông vào xứ. **21** Lúc người ta đang chôn cất một người đàn ông thì nhìn thấy toán giặc cướp, họ vội vàng ném xác chết vào mộ của Ê-li-sê rồi bỏ chạy. Khi đụng vào xương Ê-li-sê, người đó sống lại và đứng dậy.

**22** Vua Ha-xa-ên của Sy-ri áp bức dân Y-sơ-ra-ên suốt thời Giê-hô-a-cha. **23** Nhưng Đức Giê-hô-va đã làm ơn và tỏ lòng thương xót với dân Y-sơ-ra-ên. Ngài thể hiện lòng quan tâm đến họ vì giao ước ngài đã lập với Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp. Ngài không muốn hủy diệt họ, cũng không đuổi họ khỏi trước mặt ngài cho đến ngày nay. **24** Khi vua Ha-xa-ên của Sy-ri qua đời, con trai ông là Bên-ha-đát lên ngôi kế vị. **25** Giê-hô-ách con trai Giê-hô-a-cha lấy lại các thành từ Bên-ha-đát con trai Ha-xa-ên; ấy là các thành mà Ha-xa-ên đã chiếm từ tay Giê-hô-a-cha trong các cuộc chiến. Giê-hô-ách đánh bại Bên-ha-đát ba lần và lấy lại các thành của Y-sơ-ra-ên.

^ 2 Vua 13:4 Hay “làm dịu nét mặt”.

^ 2 Vua 13:5 Tức là sống trong hòa bình và an ổn.

^ 2 Vua 13:6 **Xem** Bảng chú giải thuật ngữ.

^ 2 Vua 13:13 Tức là Giê-rô-bô-am II.

^ 2 Vua 13:17 Hay “giải cứu”.

^ 2 Vua 13:17 Hay “giải cứu khỏi”.

^ 2 Vua 13:20 Rất có thể vào mùa xuân.

**14** Vào năm thứ hai triều đại Giê-hô-ách con trai Giê-hô-a-cha, vua Y-sơ-ra-ên, thì A-ma-xia con trai vua Giê-hô-ách của Giu-đa lên ngôi. <sup>2</sup> Ông lên ngôi vua lúc 25 tuổi và cai trị 29 năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông tên là Giê-hô-a-đin người Giê-ru-sa-lem. <sup>3</sup> Ông tiếp tục làm điều đúng trong mắt Đức Giê-hô-va, nhưng không được như tổ phụ ông là Đa-vít. Ông làm mọi điều cha mình là Giê-hô-ách đã làm. <sup>4</sup> Tuy nhiên, các nơi cao không bị dẹp bỏ, dân chúng vẫn dâng vật tế lễ và khói tế lễ trên các nơi cao. <sup>5</sup> Ngay khi nắm chắc quyền kiểm soát vương quốc, ông giết những tội tó đã giết vua cha. <sup>6</sup> Nhưng ông không xử tử các con trai của những kẻ ám sát, phù hợp với điều răn của Đức Giê-hô-va được ghi trong sách Luật pháp Môi-se: “Cha sẽ không bị xử tử vì con và con cũng không bị xử tử vì cha. Mỗi người sẽ bị xử tử vì tội lỗi của chính mình”. <sup>7</sup> Ông đánh giết 10.000 người Ê-đôm tại thung lũng Muối và chiếm thành Sên-la trong chiến trận; tên thành ấy được đổi thành Giốc-thê-ên cho đến ngày nay.

<sup>8</sup> A-ma-xia sai sứ giả nói với vua Y-sơ-ra-ên là Giê-hô-ách, con trai Giê-hô-a-cha, cháu Giê-hu, rằng: “Hãy đến, chúng ta hãy đối mặt với nhau trên chiến trường”. <sup>9</sup> Vua Giê-hô-ách của Y-sơ-ra-ên gửi thông điệp sau cho vua A-ma-xia của Giu-đa: “Cây đại có gai ở Li-băng đã gửi một thông điệp cho cây tuyết tùng ở Li-băng rằng: ‘Hãy gả con gái ông cho con trai ta’. Nhưng một dã thú của Li-băng đi ngang qua và giẫm nát cây đại có gai. <sup>10</sup> Thật vậy, ông đã đánh bại Ê-đôm nên lòng ông trở nên kiêu ngạo. Hãy tận hưởng vinh quang của mình nhưng cứ ở cung điện của mình đi. Cớ sao lại rước họa vào thân để rồi gục ngã và khiến cả Giu-đa sụp đổ cùng ông?”. <sup>11</sup> Nhưng A-ma-xia không nghe.

Vậy, vua Giê-hô-ách của Y-sơ-ra-ên đi lên. Ông và vua A-ma-xia của Giu-đa đối đầu nhau trên chiến trường tại Bết-sê-mét, thuộc Giu-đa.

<sup>12</sup> Người Giu-đa bị dân Y-sơ-ra-ên đánh bại nên ai nấy đều chạy về nhà mình. <sup>13</sup> Tại Bết-sê-mét, vua Giê-hô-ách của Y-sơ-ra-ên bắt vua A-ma-xia của Giu-đa, con trai Giê-hô-ách, cháu A-cha-xia. Sau đó, họ đi đến Giê-ru-

sa-lem, và Giê-hô-ách phá tường thành Giê-ru-sa-lem một đoạn dài 400 cubít,\* từ Cổng Ép-ra-im đến Cổng Góc. **14** Ông lấy tất cả vàng, bạc cùng mọi thứ tìm thấy trong nhà Đức Giê-hô-va và trong các kho báu của cung điện. Ông cũng bắt các con tin rồi trở về Sa-ma-ri.

**15** Những chuyện khác về lịch sử của Giê-hô-ách, các việc ông đã làm, uy lực của ông và chuyện ông đã tranh chiến với vua A-ma-xia của Giu-đa, chẳng phải đều được ghi trong sách lịch sử thời các vua của Y-sơ-ra-ên sao?

**16** Rồi Giê-hô-ách yên nghỉ cùng tổ phụ và được chôn tại Sa-ma-ri, chung với các vua Y-sơ-ra-ên. Con trai ông là Giê-rô-bô-am\* lên ngôi kế vị.

**17** Sau khi Giê-hô-ách con trai Giê-hô-a-cha, vua Y-sơ-ra-ên, qua đời thì A-ma-xia con trai Giê-hô-ách, vua Giu-đa, còn sống thêm 15 năm. **18** Những chuyện khác về lịch sử của A-ma-xia chẳng phải đều được ghi trong sách lịch sử thời các vua của Giu-đa sao? **19** Sau đó, có một cuộc mưu phản chống lại A-ma-xia tại Giê-ru-sa-lem nên ông chạy trốn đến La-ki, nhưng người ta sai người đuổi theo ông đến La-ki và giết ông tại đó. **20** Họ dùng ngựa đem ông trở về và chôn ông cùng tổ phụ tại Giê-ru-sa-lem, trong Thành Đa-vít.

**21** Rồi toàn dân Giu-đa lập A-xa-ria\* lên ngôi kế vị vua cha là A-ma-xia, lúc đó A-xa-ria 16 tuổi. **22** Sau khi vua cha yên nghỉ cùng tổ phụ, A-xa-ria xây lại Ê-lách và khôi phục chủ quyền Ê-lách cho Giu-đa.

**23** Vào năm thứ mười lăm triều đại A-ma-xia con trai Giê-hô-ách, vua Giu-đa, thì Giê-rô-bô-am con trai vua Giê-hô-ách của Y-sơ-ra-ên lên ngôi vua tại Sa-ma-ri và cai trị 41 năm. **24** Ông cứ làm điều ác trong mắt Đức Giê-hô-va, không lìa bỏ các tội mà Giê-rô-bô-am con trai Nê-bát đã khiến dân Y-sơ-ra-ên phạm. **25** Ông khôi phục ranh giới của Y-sơ-ra-ên từ Lê-bô-ha-mát\* đến tận biển A-ra-ba,\* đúng như lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã phán qua tôi tớ ngài là Giô-na con trai A-mi-tai, một nhà tiên tri đến từ Ga-tha-hê-phe. **26** Bởi Đức Giê-hô-va đã thấy nỗi khốn khổ đáng cay của dân Y-sơ-ra-ên. Chẳng còn lại người nào cứu giúp Y-sơ-ra-ên, cả người cô thế và yếu ớt cũng không còn. **27** Nhưng Đức Giê-hô-va đã hứa rằng ngài sẽ không xóa tên Y-sơ-ra-ên dưới bầu trời. Vì vậy, ngài dùng tay của Giê-rô-bô-am con trai Giê-hô-ách để cứu họ.

**28** Những chuyện khác về lịch sử của Giê-rô-bô-am, tức mọi việc ông đã làm, uy lực của ông, chuyện ông đã tranh chiến và khôi phục chủ quyền Đa-mách cùng Ha-mát cho Giu-đa tại Y-sơ-ra-ên, chẳng phải đều được ghi trong sách lịch sử thời các vua của Y-sơ-ra-ên sao? **29** Rồi Giê-rô-bô-am yên nghỉ cùng tổ phụ, cùng các vua của Y-sơ-ra-ên. Con trai ông là Xa-cha-ri lên ngôi kế vị.

<sup>^</sup> 2 Vua 14:13 Khoảng 178m. Xem Phụ lục B14.

<sup>^</sup> 2 Vua 14:16 Tức là Giê-rô-bô-am II.

<sup>^</sup> 2 Vua 14:21 Nghĩa là “Đức Giê-hô-va đã giúp đỡ”. Ông còn được gọi là U-xi-a nơi 2V 15:13; 2Sử 26:1-23; Ês 6:1; Xa 14:5.

<sup>^</sup> 2 Vua 14:25 Hay “lối vào Ha-mát”.

<sup>^</sup> 2 Vua 14:25 Tức là Biển Muối, hay Biển Chết.

**15** Vào năm thứ hai mươi bảy triều đại vua Giê-rô-bô-am\* của Y-sơ-ra-ên, A-xa-ria\* con trai vua A-ma-xia của Giu-đa lên ngôi. **2** Ông lên làm vua lúc 16 tuổi và cai trị 52 năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông tên là Giê-cô-lia người Giê-ru-sa-lem. **3** Ông tiếp tục làm điều đúng trong mắt Đức Giê-hô-va, y như vua cha là A-ma-xia đã làm. **4** Tuy nhiên, các nơi cao không bị dẹp bỏ, dân chúng vẫn dâng vật tế lễ và khói tế lễ trên các nơi cao. **5** Đức Giê-hô-va hành hại vua và ông bị phong cùi cho đến ngày qua đời. Ông ở tại nhà riêng, trong khi con trai ông là Giô-tham cai quản cung điện và xét xử dân của xứ. **6** Những chuyện khác về lịch sử của A-xa-ria, tức mọi việc ông đã làm, chẳng phải đều được ghi trong sách lịch sử thời các vua của Giu-đa sao? **7** Rồi A-xa-ria yên nghỉ cùng tổ phụ và người ta chôn ông tại Thành Đa-vít cùng tổ phụ của ông. Con trai ông là Giô-tham lên ngôi kế vị.

**8** Năm thứ ba mươi tám triều đại vua A-xa-ria của Giu-đa, Xa-cha-ri con trai Giê-rô-bô-am lên ngôi vua Y-sơ-ra-ên tại Sa-ma-ri và cai trị sáu tháng. **9** Ông làm điều ác trong mắt Đức Giê-hô-va, y như các tổ phụ đã làm. Ông chẳng lìa bỏ các tội mà Giê-rô-bô-am con trai Nê-bát đã khiến dân Y-sơ-ra-ên phạm. **10** Sa-lum con trai Gia-be mưu phản và giết ông tại Gíp-lê-am. Sau khi giết ông, Sa-lum lên ngôi kế vị. **11** Những chuyện khác về lịch sử của Xa-cha-ri đều được ghi trong sách lịch sử thời các vua của Y-sơ-ra-ên. **12** Điều đó ứng nghiệm lời Đức Giê-hô-va đã phán qua Giê-hu: “Bốn đời con cháu con sẽ ngồi trên ngôi vua Y-sơ-ra-ên”. Và mọi việc xảy ra đúng như vậy.

**13** Năm thứ ba mươi chín triều đại vua U-xi-a của Giu-đa, Sa-lum con trai Gia-be lên ngôi vua và cai trị trọn một tháng tại Sa-ma-ri. **14** Mê-na-hem con trai Ga-đi đã đi từ Tiệt-xa đến Sa-ma-ri và giết Sa-lum con trai Gia-be tại Sa-ma-ri. Sau khi giết Sa-lum, Mê-na-hem lên ngôi kế vị. **15** Những chuyện khác về lịch sử của Sa-lum và âm mưu tạo phản của ông đều được ghi trong sách lịch sử thời các vua của Y-sơ-ra-ên. **16** Mê-na-hem đi từ Tiệt-xa đến đánh thành Típ-sắc, ông giết mọi người trong thành và vùng phụ cận vì họ



không mở cổng thành cho ông. Ông hủy diệt thành và xé toạc bụng đàn bà có thai.

**17** Năm thứ ba mươi chín triều đại vua A-xa-ria của Giu-đa, Mê-na-hem con trai Ga-đi lên ngôi vua Y-sơ-ra-ên và cai trị mười năm tại Sa-ma-ri.

**18** Ông cứ làm điều ác trong mắt Đức Giê-hô-va. Suốt đời mình, ông không lia bỏ các tội mà Giê-rô-bô-am con trai Nê-bát đã khiến dân Y-sơ-ra-ên phạm.

**19** Vua Phu-lơ của A-si-ri xâm lăng xứ và Mê-na-hem trao 1.000 ta-lâng\* bạc cho Phu-lơ để được vua ấy ủng hộ hầu củng cố vương quyền.

**20** Mê-na-hem thu số bạc ấy từ dân Y-sơ-ra-ên, từ những người nam quyền thế và giàu có. Ông lấy của mỗi người 50 siéc-lo\* bạc rồi trao cho vua A-si-ri. Vậy, vua A-si-ri rút về và không ở lại xứ nữa. **21** Những chuyện khác về lịch sử của Mê-na-hem, tức mọi việc ông đã làm, chẳng phải đều được ghi trong sách lịch sử thời các vua của Y-sơ-ra-ên sao? **22** Rồi Mê-na-hem yên nghỉ cùng tổ phụ; con trai ông là Phê-ca-hia lên ngôi kế vị.

**23** Năm thứ năm mươi triều đại vua A-xa-ria của Giu-đa, Phê-ca-hia con trai Mê-na-hem lên ngôi vua Y-sơ-ra-ên tại Sa-ma-ri và cai trị hai năm.

**24** Ông cứ làm điều ác trong mắt Đức Giê-hô-va, chẳng lia bỏ các tội mà Giê-rô-bô-am con trai Nê-bát đã khiến dân Y-sơ-ra-ên phạm. **25** Viên sĩ quan của ông là Phê-ca con trai Rê-ma-lia âm mưu tạo phản. Phê-ca giết ông luôn với At-gốp và A-ri-ê tại Sa-ma-ri, trong ngọn tháp kiên cố của cung điện. Có 50 người Ga-la-át theo Phê-ca. Sau khi giết Phê-ca-hia, Phê-ca lên ngôi kế vị. **26** Những chuyện khác về lịch sử của Phê-ca-hia, tức mọi việc ông đã làm, đều được ghi trong sách lịch sử thời các vua của Y-sơ-ra-ên.

**27** Năm thứ năm mươi hai triều đại vua A-xa-ria của Giu-đa, Phê-ca con trai Rê-ma-lia lên ngôi vua Y-sơ-ra-ên tại Sa-ma-ri và cai trị 20 năm. **28** Ông cứ làm điều ác trong mắt Đức Giê-hô-va, chẳng lia bỏ các tội mà Giê-rô-bô-am con trai Nê-bát đã khiến dân Y-sơ-ra-ên phạm. **29** Trong thời vua Phê-ca của Y-sơ-ra-ên, vua Tiéc-la-phi-lê-se của A-si-ri xâm lăng xứ và chiếm Y-giôn, A-bên-bết-ma-ca, Gia-nô-ách, Kê-đe, Hát-xo, Ga-la-át, Ga-li-lê, tức toàn bộ vùng Nép-ta-li. Tiéc-la-phi-lê-se bắt cư dân trong các vùng ấy đi lưu đày ở A-si-ri. **30** Rồi Hô-sê con trai Ê-lát mưu phản và giết Phê-ca con trai

Rê-ma-lia. Hô-sê lên ngôi kế vị vào năm thứ hai mươi triều đại Giô-tham con trai U-xi-a. <sup>31</sup> Những chuyện khác về lịch sử của Phê-ca, tức mọi việc ông đã làm, đều được ghi trong sách lịch sử thời các vua của Y-sơ-ra-ên.

<sup>32</sup> Vào năm thứ hai triều đại Phê-ca con trai Rê-ma-lia, vua Y-sơ-ra-ên, thì Giô-tham con trai vua U-xi-a của Giu-đa lên ngôi. <sup>33</sup> Ông lên làm vua lúc 25 tuổi và cai trị 16 năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông tên là Giê-ru-sa con gái Xa-đốc. <sup>34</sup> Ông tiếp tục làm điều đúng trong mắt Đức Giê-hô-va, y như vua cha là U-xi-a đã làm. <sup>35</sup> Tuy nhiên, các nơi cao không bị dẹp bỏ, dân chúng vẫn dâng vật tế lễ và khói tế lễ trên các nơi cao. Giô-tham là người đã xây cổng trên của nhà Đức Giê-hô-va. <sup>36</sup> Những chuyện khác về lịch sử của Giô-tham, tức những việc ông đã làm, chẳng phải đều được ghi trong sách lịch sử thời các vua của Giu-đa sao? <sup>37</sup> Thời đó, Đức Giê-hô-va bắt đầu sai Rê-xin vua Sy-ri và Phê-ca con trai Rê-ma-lia tranh chiến với Giu-đa. <sup>38</sup> Rồi Giô-tham yên nghỉ cùng tổ phụ và được chôn cùng tổ phụ tại Thành Đa-vít. Con trai ông là A-cha lên ngôi kế vị.

<sup>^</sup> 2 Vua 15:1 Tức là Giê-rô-bô-am II.

<sup>^</sup> 2 Vua 15:1 Nghĩa là “Đức Giê-hô-va đã giúp đỡ”. Ông còn được gọi là U-xi-a nơi 2V 15:13; 2Sử 26:1-23; Ês 6:1; Xa 14:5.

<sup>^</sup> 2 Vua 15:19 Một ta-lâng tương đương 34,2kg. Xem Phụ lục B14.

<sup>^</sup> 2 Vua 15:20 Một siếc-lơ tương đương 11,4g. Xem Phụ lục B14.

**16** Vào năm thứ mười bảy triều đại Phê-ca con trai Rê-ma-lia, A-cha con trai vua Giô-tham của Giu-đa lên ngôi. <sup>2</sup> A-cha lên làm vua lúc 20 tuổi và cai trị 16 năm tại Giê-ru-sa-lem. Ông không làm điều đúng trong mắt Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình như tổ phụ ông là Đa-vít đã làm. <sup>3</sup> Thay vì vậy, ông đi theo đường lối của các vua Y-sơ-ra-ên, thậm chí còn dâng chính con trai mình qua lửa, theo những thực hành ghê tởm của các dân tộc mà Đức Giê-hô-va đã đuổi khỏi trước mặt dân Y-sơ-ra-ên. <sup>4</sup> Ngoài ra, ông tiếp tục dâng vật tế lễ và khói tế lễ trên các nơi cao, trên các đồi và dưới mọi cây rậm lá.

<sup>5</sup> Thời bấy giờ, vua Rê-xin của Sy-ri và Phê-ca con trai Rê-ma-lia, vua Y-sơ-ra-ên, lên đánh Giê-ru-sa-lem. Họ bao vây vua A-cha nhưng không chiếm được thành. <sup>6</sup> Vào thời ấy, vua Rê-xin của Sy-ri khôi phục chủ quyền Ê-lách cho Ê-đôm rồi đuổi người Do Thái\* khỏi Ê-lách. Người Ê-đôm vào Ê-lách và ở đó cho đến tận ngày nay. <sup>7</sup> A-cha sai sứ giả đến nói với vua Tiếc-la-phi-lê-se của A-si-ri rằng: “Tôi là tôi tớ và là con trai của ngài. Xin đến cứu tôi khỏi tay của vua Sy-ri và vua Y-sơ-ra-ên, là những kẻ đang tấn công tôi”. <sup>8</sup> Rồi A-cha lấy bạc, vàng trong nhà Đức Giê-hô-va và trong các kho báu của cung điện rồi gửi cho vua A-si-ri để hối lộ. <sup>9</sup> Vua A-si-ri chấp nhận lời cầu xin của A-cha. Ông đi lên chiếm thành Đa-mách, bắt dân thành ấy sang Ki-rơ-lu-đay và giết Rê-xin.

<sup>10</sup> Sau đó, vua A-cha đi gặp vua Tiếc-la-phi-lê-se của A-si-ri tại Đa-mách. Khi nhìn thấy bàn thờ ở Đa-mách, vua A-cha liền gửi cho thầy tế lễ U-ri-gia một bản thiết kế về kiểu mẫu và cách làm bàn thờ ấy. <sup>11</sup> Thầy tế lễ U-ri-gia xây một bàn thờ theo mọi chỉ dẫn mà vua A-cha đã gửi từ Đa-mách. U-ri-gia xây xong bàn thờ ấy trước khi vua A-cha trở về. <sup>12</sup> Khi từ Đa-mách trở về và nhìn thấy bàn thờ, vua liền đến gần và dâng lễ vật trên bàn thờ. <sup>13</sup> Vua cứ thiêu các lễ vật thiêu và lễ vật ngũ cốc bốc khói trên bàn thờ ấy. Vua cũng đổ rượu tế lễ và rẫy máu của vật tế lễ hòa thuận trên đó. <sup>14</sup> Vua dời bàn thờ bằng đồng trước mặt Đức Giê-hô-va khỏi chỗ của nó ở phía trước nhà Đức

Chúa Trời, tức là dời khỏi chỗ của nó ở giữa bàn thờ mới và nhà Đức Giê-hô-va, rồi đặt ở phía bắc bàn thờ mới. <sup>15</sup> Vua A-cha ra lệnh cho thầy tế lễ U-ri-gia: “Trên bàn thờ lớn này, hãy làm bốc khói lễ vật thiêu buổi sáng cùng lễ vật ngũ cốc chiều tối, lễ vật thiêu cùng lễ vật ngũ cốc của vua, lễ vật thiêu, lễ vật ngũ cốc cùng rượu tế lễ của hết thầy dân chúng. Cũng hãy rảy trên đó toàn bộ máu của các lễ vật thiêu và máu của những vật tế lễ khác. Còn bàn thờ bằng đồng thì ta sẽ quyết định sau”. <sup>16</sup> Thầy tế lễ U-ri-gia làm mọi điều vua A-cha truyền dặn.

<sup>17</sup> Ngoài ra, vua A-cha còn cắt những tấm đồng xung quanh các cỗ xe thành từng mảnh và lấy những cái bễ\* bằng đồng khỏi những con bò đực bằng đồng rồi đặt trên một nền đá. <sup>18</sup> Còn về công trình có mái che được dùng vào ngày Sa-bát, là nơi được xây trong nhà Đức Chúa Trời, cùng với lối ra vào bên ngoài dành cho vua thì bị dời ra xa nhà Đức Giê-hô-va; ông làm thế vì cơ vua A-si-ri.

<sup>19</sup> Những chuyện khác về lịch sử của A-cha, tức những việc ông đã làm, chẳng phải đều được ghi trong sách lịch sử thời các vua của Giu-đa sao?

<sup>20</sup> Rồi A-cha yên nghỉ cùng tổ phụ và được chôn cùng tổ phụ tại Thành Đa-vít. Con trai ông là Ê-xê chia\* lên ngôi kế vị.

<sup>^</sup> 2 Vua 16:6 Hay “người Giu-đa”.

<sup>^</sup> 2 Vua 16:17 Ds: “biển”.

<sup>^</sup> 2 Vua 16:20 Nghĩa là “Đức Giê-hô-va làm vững mạnh”.

**17** Vào năm thứ mười hai triều đại vua A-cha của Giu-đa, Hô-sê con trai Ê-lát lên ngôi vua Y-sơ-ra-ên tại Sa-ma-ri và cai trị chín năm. <sup>2</sup> Ông cứ làm điều ác trong mắt Đức Giê-hô-va, nhưng không đến nỗi như các vua trước của Y-sơ-ra-ên. <sup>3</sup> Vua Sanh-ma-na-sa của A-si-ri lên đánh ông. Hô-sê trở thành tôi tớ của vua A-si-ri và bắt đầu cống nạp cho vua ấy. <sup>4</sup> Tuy nhiên, vua A-si-ri hay rằng Hô-sê có liên quan đến âm mưu tạo phản, vì Hô-sê đã sai sứ giả đến gặp vua Sô của Ai Cập và không cống nạp cho vua A-si-ri như những năm trước. Do đó, vua A-si-ri bắt giam và xiềng ông trong ngục.

<sup>5</sup> Vua A-si-ri xâm lăng toàn bộ xứ và bao vây Sa-ma-ri trong ba năm. <sup>6</sup> Vào năm thứ chín triều đại vua Hô-sê, vua A-si-ri chiếm được Sa-ma-ri. Vua ấy đưa dân Y-sơ-ra-ên đi lưu đày ở A-si-ri, bắt họ sống ở Cha-la và Cha-bo tại sông Gô-xan, và trong các thành của người Mê-đi.

<sup>7</sup> Điều đó xảy ra vì dân Y-sơ-ra-ên đã phạm tội cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của họ, là đáng đã đưa họ ra khỏi xứ Ai Cập, khỏi sự kìm kẹp của Pha-ra-ôn, vua Ai Cập. Họ đã thờ phượng\* các thần khác. <sup>8</sup> Họ làm theo phong tục của các dân tộc mà Đức Giê-hô-va đã đuổi khỏi trước mặt dân Y-sơ-ra-ên. Họ làm theo phong tục do các vua Y-sơ-ra-ên lập ra.

<sup>9</sup> Dân Y-sơ-ra-ên đã theo đuổi những điều sai trái trong mắt Giê-hô-va Đức Chúa Trời của họ. Họ cứ xây các nơi cao trong mỗi thành, từ tháp canh cho đến thành kiên cố.\* <sup>10</sup> Họ cứ dựng cho mình những trụ thờ cùng cột thờ trên các đồi cao và dưới mọi cây rậm lá. <sup>11</sup> Họ dâng khói tế lễ trên mọi nơi cao, y như các dân tộc mà Đức Giê-hô-va đã đuổi đi lưu đày trước mặt họ. Họ cứ làm điều ác để xúc phạm Đức Giê-hô-va.

<sup>12</sup> Họ cứ hầu việc các thần tượng góm ghiếc\* mà Đức Giê-hô-va đã phán dặn rằng: “Các ngươi không được làm vậy!”. <sup>13</sup> Qua mọi nhà tiên tri cùng tất cả những người thấy Khải tượng, Đức Giê-hô-va đã tiếp tục cảnh báo Y-sơ-ra-ên và Giu-đa rằng: “Hãy lìa bỏ đường lối gian ác! Hãy giữ các điều răn cùng luật lệ của ta, theo toàn bộ luật pháp mà ta đã phán dặn tổ phụ các

ngươi và truyền cho các ngươi qua các tôi tớ ta là nhà tiên tri”. <sup>14</sup> Nhưng họ không nghe, cứ cứng cổ như các tổ phụ, là những người không thể hiện đức tin nơi Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình. <sup>15</sup> Họ tiếp tục chối bỏ các điều lệ và giao ước mà ngài đã lập với tổ phụ họ, chối bỏ lời nhắc nhở ngài ban để cảnh cáo. Họ cứ đi theo những thần tượng vô dụng để rồi chính họ cũng trở nên vô dụng, bắt chước mọi dân tộc xung quanh, là những dân mà Đức Giê-hô-va đã phán dặn rằng không được bắt chước.

<sup>16</sup> Họ cứ lìa bỏ tất cả điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình và làm hai tượng đúc hình bò con và làm một cột thờ.\* Họ quỳ lạy cả đạo quân trên trời và hầu việc Ba-anh. <sup>17</sup> Họ cũng dâng con trai, con gái mình qua lửa, xem bói và tìm điềm báo. Họ cứ làm điều ác\* trong mắt Đức Giê-hô-va mà xúc phạm ngài.

<sup>18</sup> Vì vậy, Đức Giê-hô-va nổi cơn thịnh nộ với Y-sơ-ra-ên, ngài đuổi họ đi cho khuất mắt. Ngài chẳng chừa lại một người nào, trừ chi phái Giu-đa.

<sup>19</sup> Ngay cả Giu-đa cũng không giữ các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời; họ cũng đi theo các phong tục mà Y-sơ-ra-ên đã theo. <sup>20</sup> Đức Giê-hô-va từ bỏ mọi con cháu của Y-sơ-ra-ên, hạ nhục và phó họ vào tay bọn cướp bóc cho đến khi đuổi họ ra xa ngài. <sup>21</sup> Ngài đã giết Y-sơ-ra-ên khỏi nhà Đa-vít, rồi dân Y-sơ-ra-ên lập Giê-rô-bô-am con trai Nê-bát lên ngôi vua. Nhưng Giê-rô-bô-am đã khiến Y-sơ-ra-ên đi chệch đường lối của Đức Giê-hô-va và khiến họ phạm một tội trọng. <sup>22</sup> Dân Y-sơ-ra-ên cứ bước theo mọi tội mà Giê-rô-bô-am đã phạm. Họ không lìa bỏ chúng <sup>23</sup> cho đến ngày Đức Giê-hô-va đuổi Y-sơ-ra-ên đi cho khuất mắt ngài, đúng như ngài đã tuyên bố qua mọi tôi tớ ngài là nhà tiên tri. Vậy, dân Y-sơ-ra-ên bị đem đi khỏi xứ mình và lưu đày ở A-si-ri cho đến ngày nay.

<sup>24</sup> Rồi vua A-si-ri đưa dân từ Ba-by-lôn, Cút-tha, A-va, Ha-mát và Sê-phat-va-im đến sống tại các thành thuộc Sa-ma-ri thế chỗ dân Y-sơ-ra-ên; những dân ấy chiếm Sa-ma-ri và sinh sống trong các thành ở đó. <sup>25</sup> Khi mới sống ở đó, họ không kính sợ\* Đức Giê-hô-va. Vậy nên, Đức Giê-hô-va sai sứ tử đến và chúng giết một số người dân. <sup>26</sup> Người ta báo cho vua A-si-ri rằng: “Các dân tộc mà vua bắt đi lưu đày và cho sinh sống trong các thành thuộc



Sa-ma-ri không biết cách thờ thần của xứ. Do đó, thần ấy sai sứ tử đến giết họ, vì không ai trong số họ biết cách thờ thần của xứ”.

**27** Nghe vậy, vua A-si-ri ra lệnh: “Trong số các thầy tế lễ của xứ mà các người đã bắt đi lưu đày, hãy cho một người trở về đó sinh sống và dạy họ cách thờ thần của xứ”. **28** Vậy, một trong các thầy tế lễ đã bị bắt đi lưu đày từ Sa-ma-ri được trở về sống tại Bê-tên. Ông dạy những dân tộc kia cách kính sợ\* Đức Giê-hô-va.

**29** Tuy nhiên, mỗi dân tộc làm thần riêng cho mình và đặt trong những nhà thờ phượng trên các nơi cao mà người Sa-ma-ri đã xây. Mỗi dân tộc đều làm thế trong các thành họ đang sinh sống. **30** Vậy, người Ba-by-lôn làm thần Su-côt-bê-nốt, người Cút làm thần Nết-ganh, người Ha-mát làm thần A-si-ma, **31** người A-va làm thần Níp-ca và Tạt-tác. Người Sê-phạt-va-im thiêu con trai trong lửa để dâng cho A-tra-mê-léc và A-na-mê-léc, là hai thần của Sê-phạt-va-im. **32** Dù kính sợ Đức Giê-hô-va nhưng họ vẫn lập thường dân làm thầy tế lễ trên các nơi cao. Những người đó sẽ phục vụ cho họ tại những nhà thờ phượng trên các nơi cao. **33** Họ kính sợ Đức Giê-hô-va nhưng lại thờ phượng các thần của họ theo cách thờ phượng\* tại những xứ mà họ đã sống trước khi bị lưu đày.

**34** Đến ngày nay, họ vẫn theo cách thờ phượng\* trước đây. Không ai trong số họ thờ phượng\* Đức Giê-hô-va, không ai trong số họ làm theo các điều lệ, phán quyết, Luật pháp và điều răn mà Đức Giê-hô-va đã ban cho con cháu Gia-cốp, người được Đức Giê-hô-va đổi tên thành Y-sơ-ra-ên. **35** Khi Đức Giê-hô-va lập giao ước với dân Y-sơ-ra-ên, ngài đã truyền dặn rằng: “Các người không được kính sợ các thần khác, không được quỳ lạy, hầu việc hay dâng vật tế lễ cho chúng. **36** Nhưng các người phải kính sợ, phải quỳ lạy và dâng vật tế lễ cho Đức Giê-hô-va, là đáng đã dùng quyền năng vĩ đại và cánh tay giơ thẳng để đưa các người ra khỏi xứ Ai Cập. **37** Về các điều lệ, phán quyết, Luật pháp và điều răn mà ngài đã viết cho các người thì các người phải luôn cẩn thận làm theo, không được kính sợ các thần khác. **38** Các người không được quên giao ước ta đã lập với các người, và các người không được

kính sợ các thần khác. **39** Các ngươi phải kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, vì ngài là đáng sẽ giải cứu các ngươi khỏi tay mọi kẻ thù”.

**40** Nhưng họ không vâng lời, cứ theo cách thờ phượng\* trước đây. **41** Các dân tộc ấy kính sợ Đức Giê-hô-va nhưng vẫn hầu việc các tượng khắc của họ. Cho đến tận ngày nay, đời con lẫn đời cháu của họ đều làm y như tổ phụ họ đã làm.

^ 2 Vua 17:7 Ds: “kính sợ”.

^ 2 Vua 17:9 Tức là ở mọi nơi, dù là nơi ít dân hay đông dân.

^ 2 Vua 17:10 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ 2 Vua 17:12 Từ Hê-bơ-rơ được dịch là “thần tượng góm ghiếc” có lẽ liên quan đến một từ mang nghĩa là “phân”, và được dùng để tỏ ý khinh bỉ.

^ 2 Vua 17:16 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ 2 Vua 17:17 Hay “cứ bán mình để làm điều ác”.

^ 2 Vua 17:25 Hay “không thờ phượng”.

^ 2 Vua 17:28 Hay “thờ phượng”.

^ 2 Vua 17:33 Hay “các phong tục tôn giáo”.

^ 2 Vua 17:34 Hay “các phong tục tôn giáo”.

^ 2 Vua 17:34 Ds: “kính sợ”.

^ 2 Vua 17:40 Hay “các phong tục tôn giáo”.



**18** Vào năm thứ ba triều đại Hô-sê con trai Ê-lát, vua Y-sơ-ra-ên, thì Ê-xê-chia con trai vua A-cha của Giu-đa lên ngôi. **2** Ê-xê-chia lên làm vua lúc 25 tuổi và cai trị 29 năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông tên là A-bi\* con gái Xa-cha-ri. **3** Ông tiếp tục làm điều đúng trong mắt Đức Giê-hô-va, y như tổ phụ ông là Đa-vít đã làm. **4** Ông là người dẹp bỏ những nơi cao, đập nát các trụ thờ và đốn ngã cột thờ.\* Ông cũng đập nát con rắn bằng đồng mà Môi-se đã làm; vì đến tận thời đó, dân Y-sơ-ra-ên vẫn dâng khói tế lễ cho con rắn bằng đồng ấy. Người ta từng gọi nó là tượng rắn đồng.\* **5** Ông tin cậy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên; trong số các vua Giu-đa trị vì trước và sau ông, chẳng có ai được như ông. **6** Ông gắn bó với Đức Giê-hô-va, không lìa bỏ đường lối ngài. Ông tiếp tục giữ các điều răn mà Đức Giê-hô-va đã ban cho Môi-se. **7** Đức Giê-hô-va ở cùng ông. Đi bất cứ nơi nào, ông đều hành động khôn ngoan. Ông chống lại vua A-si-ri và không thần phục vua ấy. **8** Ông cũng đánh bại người Phi-li-tia đến tận Ga-xa và các vùng đất của chúng, từ tháp canh cho đến thành kiên cố.\*

**9** Vào năm thứ tư triều đại vua Ê-xê-chia, nhằm năm thứ bảy triều đại Hô-sê con trai Ê-lát, vua Y-sơ-ra-ên, thì vua Sanh-ma-na-sa của A-si-ri tiến đánh và bao vây Sa-ma-ri. **10** Cuối ba năm, vua A-si-ri chiếm được thành. Thành Sa-ma-ri bị chiếm vào năm thứ sáu triều đại vua Ê-xê-chia, nhằm năm thứ chín triều đại vua Hô-sê của Y-sơ-ra-ên. **11** Sau đó, vua A-si-ri đưa dân Y-sơ-ra-ên đi lưu đày tại A-si-ri, bắt họ sống ở Cha-la và Cha-bo nơi sông Gô-xan và ở các thành của người Mê-đi. **12** Điều đó xảy ra vì họ không lắng nghe tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, cứ vi phạm giao ước ngài cùng mọi điều mà tôi tớ của Đức Giê-hô-va là Môi-se đã truyền dạy. Họ không lắng nghe và cũng chẳng vâng theo.

**13** Năm thứ mười bốn triều đại vua Ê-xê-chia, vua San-chê-ríp của A-si-ri lên đánh chiếm hết thảy các thành kiên cố của Giu-đa. **14** Vua Ê-xê-chia của Giu-đa sai người đến nói với vua A-si-ri tại La-ki rằng: “Tôi có lỗi. Xin ngài hãy rút quân. Tôi sẽ nộp cho ngài bất cứ gì ngài yêu cầu”. Vua A-si-ri bắt

vua Ê-xê-chia của Giu-đa nộp 300 ta-lâng\* bạc và 30 ta-lâng vàng. <sup>15</sup> Vậy, vua Ê-xê-chia nộp cho vua A-si-ri tất cả bạc trong nhà của Đức Giê-hô-va và trong các kho báu của cung điện. <sup>16</sup> Lúc đó, vua Ê-xê-chia của Giu-đa tháo các cửa đền thờ của Đức Giê-hô-va và các khung cửa mà chính ông đã dát vàng, rồi gửi chúng\* cho vua A-si-ri.

<sup>17</sup> Vua A-si-ri sai Tạt-tan,\* Ráp-sa-ri\* và Ráp-sa-kê\* mang theo một đạo quân hùng hậu từ La-ki đến chỗ vua Ê-xê-chia tại Giê-ru-sa-lem. Chúng kéo lên Giê-ru-sa-lem và dừng lại cạnh đường dẫn nước của hồ trên, tại đường cái của cánh đồng thợ giặt. <sup>18</sup> Khi chúng đòi vua Ê-xê-chia ra gặp thì quan coi sóc cung điện là Ê-li-a-kim con trai Hinh-kia cùng thư ký Sép-na và sử quan Giô-a con trai A-sáp đi ra gặp chúng.

<sup>19</sup> Ráp-sa-kê bảo họ: “Này, hãy nói với Ê-xê-chia rằng: ‘Đức vua vĩ đại là vua A-si-ri có phán như vậy: “Niềm tin của ngươi dựa trên điều gì? <sup>20</sup> Ngươi nói: ‘Ta có chiến lược và sức mạnh để ra trận’, nhưng đó là những lời rỗng tuếch. Ngươi tin cậy ai mà dám chống lại ta? <sup>21</sup> Kìa! Ngươi tin cậy nơi sự ủng hộ của cây sậy đã giập là Ai Cập; hễ ai dựa vào nó đều bị đâm xuyên lòng bàn tay. Hết thấy những ai tin cậy nơi Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, đều bị như vậy. <sup>22</sup> Có thể ngươi sẽ nói với ta rằng: ‘Chúng tôi tin cậy Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình’, nhưng chẳng phải đó là thần mà Ê-xê-chia đã dẹp bỏ các nơi cao cùng bàn thờ khi nói với Giu-đa cùng Giê-ru-sa-lem rằng: ‘Anh em phải quỳ lạy trước bàn thờ này tại Giê-ru-sa-lem’ hay sao?’”. <sup>23</sup> Bây giờ, hãy đánh cược với vua A-si-ri là chúa ta: Ta sẽ cho ngươi 2.000 con ngựa nếu ngươi tìm được đủ người cưỡi chúng. <sup>24</sup> Ngươi còn phải nương cậy nơi Ai Cập để có chiến xa và kỵ binh thì làm sao đẩy lùi được quan tổng đốc nhỏ nhất trong vòng bề tôi của chúa ta? <sup>25</sup> Chẳng phải thần Giê-hô-va cho phép ta đến đây để hủy diệt nơi này sao? Chính thần Giê-hô-va đã phán với ta rằng: ‘Hãy lên đánh và hủy diệt xứ đó’”.

<sup>26</sup> Nghe vậy, Ê-li-a-kim con trai Hinh-kia cùng Sép-na và Giô-a nói với Ráp-sa-kê rằng: “Xin nói với các tôi tớ ông bằng tiếng A-ram\* vì chúng tôi hiểu được; đừng dùng tiếng Do Thái kéo dân chúng trên tường thành nghe thấy”. <sup>27</sup> Nhưng Ráp-sa-kê đáp: “Chẳng lẽ chúa ta chỉ sai ta đến nói những

lời này với chúa ngươi và ngươi thôi sao? Chẳng phải ta cũng được sai đến để nói với những người ngồi trên tường thành, là những kẻ sẽ cùng các ngươi ăn phân và uống nước tiểu của chính mình sao?”.

**28** Rồi Ráp-sa-kê đứng lên và nói to bằng tiếng Do Thái rằng: “Hãy nghe lời phán của đức vua vĩ đại, vua A-si-ri. **29** Đây là điều đức vua đã nói: ‘Đừng để Ê-xê-chia lừa dối các ngươi, vì hắn chẳng thể cứu các ngươi khỏi tay ta. **30** Đừng để Ê-xê-chia khiến các ngươi tin cậy thần Giê-hô-va khi hắn nói rằng: “Đức Giê-hô-va chắc chắn sẽ giải cứu chúng ta. Thành này sẽ không bị phó vào tay vua A-si-ri đâu”. **31** Đừng nghe lời Ê-xê-chia, vì vua A-si-ri có nói như vậy: “Hãy cầu hòa với ta và đầu hàng thì mỗi người trong các ngươi sẽ được ăn trái từ cây nho và cây vả của mình, sẽ được uống nước từ bể của mình, **32** cho đến chừng ta đến và đưa các ngươi vào một xứ giống như xứ của các ngươi, một xứ đầy ngũ cốc và rượu nho mới, một xứ đầy bánh và vườn nho, một xứ đầy cây ô-liu và mật. Các ngươi sẽ được sống, sẽ chẳng bị mất mạng. Đừng nghe lời Ê-xê-chia, vì hắn đang dụ dỗ các ngươi mà rằng: ‘Đức Giê-hô-va sẽ giải cứu chúng ta’. **33** Có thần nào trong các nước đã giải cứu xứ mình khỏi tay vua A-si-ri chưa? **34** Đâu rồi các thần của Ha-mát và Ạt-bát? Đâu rồi các thần của Sê-phát-va-im, Hê-na và Y-va? Chúng có giải cứu Sa-ma-ri khỏi tay ta không? **35** Trong tất cả các thần của mọi xứ, ai đã từng giải cứu xứ mình khỏi tay ta? Vậy làm sao thần Giê-hô-va cứu nổi Giê-ru-sa-lem khỏi tay ta?””.

**36** Nhưng dân chúng im lặng và không đáp một lời, vì vua Ê-xê-chia đã ra lệnh: “Các ngươi không được đáp lời hắn”. **37** Quan coi sóc cung điện là Ê-li-a-kim con trai Hinh-kia cùng thư ký Sép-na và sử quan Giô-a con trai A-sáp xé áo mình rồi đến gặp Ê-xê-chia. Họ kể cho vua những lời Ráp-sa-kê đã nói.

^ 2 Vua 18:2 Đây là dạng viết tắt của A-bi-gia.

^ 2 Vua 18:4 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ 2 Vua 18:4 Hay “gọi nó là Nê-hu-tan”.

^ 2 Vua 18:8 Tức là ở mọi nơi, dù là nơi ít dân hay đông dân.

^ 2 Vua 18:14 Một ta-lâng tương đương 34,2kg. Xem [Phụ lục B14](#).

^ 2 Vua 18:16 Dường như nói đến lớp vàng được bọc trên các cửa và khung cửa.

^ 2 Vua 18:17 Hay “tổng tư lệnh”.

^ 2 Vua 18:17 Hay “thượng quan”.

^ 2 Vua 18:17 Hay “quan tổng quản dâng rượu”.

^ 2 Vua 18:26 Hay “tiếng Sy-ri”.

**19** Khi vua Ê-xê-chia vừa nghe những điều đó thì liền xé áo mình, khoác vải thô và đi vào nhà Đức Giê-hô-va. <sup>2</sup> Ông phái quan coi sóc cung điện là Ê-li-a-kim, thư ký Sép-na cùng những người dẫn đầu các thầy tế lễ, tất cả đều khoác vải thô, đến gặp nhà tiên tri Ê-sai con trai A-mô. <sup>3</sup> Họ nói với Ê-sai: “Vua Ê-xê-chia nói rằng: ‘Hôm nay là ngày khốn khổ, ngày quở trách\* và ngày nhục nhã; vì đũa tre đã đến lúc ra đời\* mà người mẹ không có sức sinh. <sup>4</sup> Có lẽ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông sẽ nghe thấy hết những lời của Ráp-sa-kê, kẻ mà vua A-si-ri là chúa hấn đã sai đến để khích bác Đức Chúa Trời hằng sống, và ngài sẽ bắt hấn chịu trách nhiệm về những lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông đã nghe. Vậy, ông hãy thay mặt những người sót lại mà dâng lời cầu nguyện’”.

<sup>5</sup> Các tôi tớ của vua Ê-xê-chia vào gặp Ê-sai. <sup>6</sup> Ê-sai nói với họ: “Các ông hãy thưa lại với chúa mình rằng: ‘Đây là điều Đức Giê-hô-va phán: “Đừng sợ hãi vì những lời con đã nghe, tức những lời mà các bề tôi của vua A-si-ri đã phỉ báng ta. <sup>7</sup> Nay! Ta sẽ đặt một ý tưởng vào tâm trí nó, nó sẽ nghe một tin và trở về xứ mình; ta sẽ khiến nó gục ngã bởi gươm ngay trong xứ nó’””.

<sup>8</sup> Khi Ráp-sa-kê hay tin vua A-si-ri đã rút khỏi La-ki thì hấn liền quay về với vua và thấy vua đang đánh thành Líp-na. <sup>9</sup> Bấy giờ, vua A-si-ri đã nghe báo cáo về vua Tiệt-ha-ca của Ê-thi-ô-bi rằng: “Kìa! Vua ấy ra trận để tranh chiến với ngài”. Vậy, vua sai sứ giả đến gặp Ê-xê-chia một lần nữa và bảo: <sup>10</sup> “Các ngươi hãy nói với vua Ê-xê-chia của Giu-đa thế này: ‘Đừng để Đức Chúa Trời của ngươi, đấng ngươi tin cậy, lừa dối mà rằng: “Giê-ru-sa-lem sẽ không rơi vào tay vua A-si-ri đâu”. <sup>11</sup> Kìa! Ngươi đã nghe về những điều các vua A-si-ri làm với mọi xứ, ấy là phó chúng cho sự hủy diệt. Lẽ nào chỉ một mình ngươi sẽ được giải cứu? <sup>12</sup> Các thần của những nước mà tổ phụ ta đã hủy diệt có giải cứu chúng không? Đâu rồi Gô-xan, Cha-ran, Rết-xép và dân Ê-đen ở Tê-n-a-sa? <sup>13</sup> Đâu rồi vua của Ha-mát, vua của Ạt-bát, các vua của thành Sê-phát-va-im, Hê-na và Y-va?’”.

**14** Ê-xê chia nhận các bức thư từ tay sứ giả và đọc. Rồi ông đi lên nhà của Đức Giê-hô-va và trải thư ra trước mặt Đức Giê-hô-va. **15** Ê-xê chia bắt đầu cầu nguyện trước mặt Đức Giê-hô-va rằng: “Ôi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, đấng ngự trên ngai phía trên\* các chê-rúp, chỉ mình ngài là Đức Chúa Trời thật của mọi vương quốc trên đất. Chính ngài đã dựng nên trời và đất. **16** Ôi Đức Giê-hô-va, xin nghiêng tai lắng nghe! Ôi Đức Giê-hô-va, xin hãy mở mắt nhìn! Xin nghe những lời San-chê-ríp gửi đến để khích bác Đức Chúa Trời hằng sống. **17** Thật thế, ôi Đức Giê-hô-va, các vua A-si-ri đã tàn phá các nước cùng xứ của họ. **18** Chúng ném các thần của họ vào lửa, vì đó chẳng phải thần nhưng là công việc của tay loài người, là gỗ và đá. Bởi thế chúng mới có thể hủy diệt các thần ấy. **19** Nhưng bây giờ, ôi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng con, xin cứu chúng con khỏi tay hấn, để mọi vương quốc trên đất biết rằng chỉ mình ngài là Đức Chúa Trời, Đức Giê-hô-va ôi!”.

**20** Sau đó, Ê-sai con trai A-mô gửi thông điệp này cho Ê-xê chia: “Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán: ‘Ta đã nghe lời cầu nguyện của con về vua San-chê-ríp của A-si-ri. **21** Đây là lời phán của Đức Giê-hô-va nghịch lại vua ấy:

“Con gái đồng trinh của Si-ôn khinh thường và nhạo báng người.

Con gái của Giê-ru-sa-lem lắc đầu nhìn người.

**22** Người đã khích bác và nói phạm đến ai?

Người đã cao giọng với ai,

Gương mặt ngạo mạn nhìn ai?

Ấy là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên!

**23** Qua các sứ giả, người đã khích bác Đức Giê-hô-va rằng:

‘Vớí vô số chiến xa của ta,

Ta sẽ lên các ngọn núi cao,

Những vùng xa nhất của Li-băng.

Ta sẽ đốn những cây tuyết tùng cao ngất, những cây bách xù tươi tốt.

Ta sẽ vào các nơi trú ẩn sâu nhất, những khu rừng rậm rạp nhất.

**24** Ta sẽ đào giếng và uống nước nơi xừ lạ.

Lòng bàn chân ta sẽ làm cạn khô mọi dòng suối\* Ai Cập’.

**25** Người không nghe sao? Chuyện này đã được định\* từ lâu.

Ta đã chuẩn bị nó từ những ngày trước.

Giờ ta sẽ thực hiện.

Người sẽ biến các thành kiên cố ra những đồng hoang tàn.

**26** Cư dân ở đó sẽ yếu ớt,

Sẽ khiếp sợ và nhục nhã,

Sẽ như cây trên đồng nội và cỏ xanh,

Như cỏ trên mái nhà bị gió đông làm khô héo.

**27** Nhưng ta biết rõ khi người ngồi, khi người ra, khi người vào

Và khi người nổi giận cùng ta,

**28** Vì cơn giận nghịch lại ta và tiếng gầm rống của người đã thấu đến tai ta.

Thế nên, ta sẽ đặt móc trong mũi người và dây cương giữa miệng người,

Rồi dẫn về bằng con đường người đi đến”.

**29** Đây sẽ là dấu hiệu cho con: Năm nay, các con sẽ ăn thóc lúa tự mọc.\*

Năm thứ hai, các con sẽ ăn thóc lúa mọc lên từ những thóc lúa ấy. Nhưng năm thứ ba thì các con sẽ gieo hạt và thu hoạch, sẽ trồng vườn nho và ăn trái.

**30** Những người sống sót thuộc nhà Giu-đa, tức những người còn lại, sẽ đâm rễ bên dưới và sinh trái bên trên. **31** Một nhóm người sót lại sẽ ra từ Giê-ru-sa-lem và những người sống sót sẽ ra từ núi Si-ôn. Lòng sót sáng của Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ làm điều đó.



**32** Bởi thế, Đức Giê-hô-va phán về vua A-si-ri rằng:

“Nó sẽ chẳng vào thành này,  
Chẳng bắn mũi tên vào đây,  
Chẳng dùng khiên thuẫn đôi đầu,  
Cũng chẳng đắp ụ bao vây.

**33** Nó đến bằng đường nào thì sẽ về bằng đường ấy,  
Nó sẽ chẳng vào thành này”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

**34** “Ta sẽ bảo vệ và giải cứu thành vì có ta  
Và vì có tôi tớ ta là Đa-vít””.

**35** Ngay đêm ấy, một thiên sứ của Đức Giê-hô-va đi ra và giết 185.000 lính trong trại quân A-si-ri. Sáng hôm sau, khi người ta dậy sớm thì thấy toàn là xác chết. **36** Vậy, vua San-chê-ríp của A-si-ri lên đường trở về Ni-ni-ve và ở lại đó. **37** Khi hăn đang quỳ lạy trong đền thờ Nít-róc, thần của mình, thì các con trai hăn là A-tra-mê-léc và Sa-rét-xe dùng gươm giết hăn rồi trốn đến vùng A-ra-rát. Con trai hăn là Ê-sạt-ha-đôn lên ngôi kế vị.

<sup>^</sup> 2 Vua 19:3 Hay “si và”.

<sup>^</sup> 2 Vua 19:3 Ds: “đã đến cổ tử cung”.

<sup>^</sup> 2 Vua 19:15 Cũng có thể là “giữa”.

<sup>^</sup> 2 Vua 19:24 Hay “kênh đào sông Nin của”.

<sup>^</sup> 2 Vua 19:25 Ds: “làm”.

<sup>^</sup> 2 Vua 19:29 Hay “mọc từ những hạt rơi rớt”.



**20** Bấy giờ, Ê-xê-chia lâm bệnh đến nỗi gần chết. Nhà tiên tri Ê-sai con trai A-mô đến nói với ông: “Đức Giê-hô-va phán: ‘Hãy dặn dò người nhà của con vì con sẽ qua đời; con sẽ không hồi phục đâu’”. <sup>2</sup> Nghe thế, ông quay mặt vào tường và cầu nguyện với Đức Giê-hô-va rằng: <sup>3</sup> “Ôi Đức Giê-hô-va, con van ngài, xin ngài nhớ con đã trung tín và trọn lòng bước đi trước mặt ngài thế nào, và con đã làm những điều tốt lành trong mắt ngài”. Rồi Ê-xê-chia bật khóc, nước mắt đầm đìa.

<sup>4</sup> Ê-sai đi chưa đến sân giữa của cung điện thì có lời Đức Giê-hô-va truyền cho ông rằng: <sup>5</sup> “Hãy quay lại và nói với Ê-xê-chia, người lãnh đạo dân ta, như vậy: ‘Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Đa-vít, tổ phụ vua, phán rằng: “Ta đã nghe lời con cầu nguyện. Ta đã thấy nước mắt của con. Nay, ta sẽ chữa lành cho con. Vào ngày thứ ba, con sẽ lên nhà Đức Giê-hô-va. <sup>6</sup> Ta sẽ thêm cho đời con 15 năm và giải cứu con cùng thành này khỏi tay vua A-si-ri. Ta sẽ bảo vệ thành này vì có ta và vì có tôi tớ ta là Đa-vít’”’”.

<sup>7</sup> Sau đó, Ê-sai nói: “Hãy mang một bánh trái và khô đến đây”. Vậy, người ta mang bánh đến và đặt trên chỗ ung nhọt của vua. Sau đó, vua dần dần hồi phục.

<sup>8</sup> Ê-xê-chia đã hỏi Ê-sai: “Đâu là dấu hiệu cho thấy Đức Giê-hô-va sẽ chữa lành cho ta và ta sẽ lên nhà Đức Giê-hô-va vào ngày thứ ba?”. <sup>9</sup> Ê-sai đáp: “Đây là dấu hiệu từ Đức Giê-hô-va để vua biết rằng Đức Giê-hô-va sẽ thực hiện lời ngài đã phán: Vua muốn bóng mặt trời trên cầu thang\* tiến tới mười bậc hay lùi lại mười bậc?”. <sup>10</sup> Ê-xê-chia nói: “Bóng mặt trời có thể dễ dàng tiến tới mười bậc, nhưng lùi lại mười bậc thì không dễ chút nào”.

<sup>11</sup> Vậy, nhà tiên tri Ê-sai kêu cầu Đức Giê-hô-va và ngài làm bóng mặt trời trên cầu thang của A-cha lùi lại mười bậc, trước đó bóng mặt trời đã xuống các bậc thang rồi.

<sup>12</sup> Lúc ấy, vua Ba-by-lôn là Bê-rô-đác-ba-la-đan con trai Ba-la-đan sai người mang thư và quà đến cho Ê-xê-chia, vì ông hay tin Ê-xê-chia lâm

bệnh. **13** Ê-xê-chia chào đón\* và cho họ xem toàn bộ kho chứa báu vật của mình, tức cho xem bạc, vàng, dầu nhũ hương cùng các loại dầu quý, kho khí giới và mọi thứ trong các kho báu. Ê-xê-chia chẳng giấu họ thứ gì có trong cung điện và toàn lãnh thổ.

**14** Sau đó, nhà tiên tri Ê-sai vào hỏi vua Ê-xê-chia: “Những người đó đã nói gì và từ đâu đến?”. Ê-xê-chia đáp: “Họ đến từ xứ xa, từ Ba-by-lôn”. **15** Ê-sai hỏi tiếp: “Họ thấy gì trong cung vua?”. Ê-xê-chia đáp: “Họ thấy mọi thứ trong cung của ta. Ta chẳng giấu họ thứ gì có trong các kho báu”.

**16** Bấy giờ, Ê-sai nói với Ê-xê-chia: “Hãy nghe lời phán của Đức Giê-hô-va. **17** Đức Giê-hô-va phán rằng: ‘Này! Sắp đến những ngày mà mọi thứ trong cung của con và mọi thứ mà các tổ phụ con đã tích lũy cho đến nay sẽ bị mang sang Ba-by-lôn. Sẽ chẳng còn lại gì hết! **18** Một số con trai mà con sinh trong tương lai sẽ bị bắt và trở thành triều thần nơi cung vua Ba-by-lôn’”.

**19** Ê-xê-chia nói với Ê-sai: “Lời của Đức Giê-hô-va mà ông vừa truyền là đúng”. Rồi vua nói thêm: “Có bình an và yên ổn\* trong đời ta là tốt rồi”.

**20** Những chuyện khác về lịch sử của Ê-xê-chia, tức mọi việc oai hùng của ông cùng việc ông đã xây hồ và đường dẫn nước cho thành, chẳng phải đều được ghi trong sách lịch sử thời các vua của Giu-đa sao? **21** Rồi Ê-xê-chia yên nghỉ cùng tổ phụ. Con trai ông là Ma-na-se lên ngôi kế vị.

^ 2 Vua 20:9 Có lẽ các bậc thang này được dùng để tính giờ, tựa như đồng hồ mặt trời.

^ 2 Vua 20:13 Hay “lắng nghe”.

^ 2 Vua 20:19 Hay “chân lý; sự chân thật”.

**21** Ma-na-se lên ngôi vua lúc 12 tuổi và cai trị 55 năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông tên là Hép-xi-ba. <sup>2</sup> Ông làm điều ác trong mắt Đức Giê-hô-va, làm theo các thực hành ghê tởm của các dân tộc mà Đức Giê-hô-va đã đuổi khỏi trước mặt dân Y-sơ-ra-ên. <sup>3</sup> Ma-na-se xây lại các nơi cao mà vua cha là Ê-xê-chia đã phá hủy. Ông dựng những bàn thờ cho Ba-anh cùng một cột thờ,\* y như vua A-háp của Y-sơ-ra-ên đã làm. Ông quý lạy cả đạo quân trên trời và hầu việc chúng. <sup>4</sup> Ma-na-se cũng xây các bàn thờ trong nhà Đức Giê-hô-va, là nhà mà Đức Giê-hô-va đã phán rằng: “Ta sẽ đặt danh ta tại Giê-ru-sa-lem”. <sup>5</sup> Ông xây các bàn thờ cho cả đạo quân trên trời trong hai sân của nhà Đức Giê-hô-va. <sup>6</sup> Ông dâng con trai mình qua lửa, thực hành phép thuật, tìm điếm báo, lập những đồng bóng và thầy bói. Ông làm điều ác thái quá trong mắt Đức Giê-hô-va mà xúc phạm ngài.

<sup>7</sup> Ông đặt tượng chạm của cột thờ\* do mình làm vào nhà Đức Giê-hô-va, là nhà mà ngài đã phán với Đa-vít cùng con trai người là Sa-lô-môn rằng: “Trong nhà này và tại Giê-ru-sa-lem, là nơi ta đã chọn giữa các chi phái Y-sơ-ra-ên, ta sẽ đặt danh ta mãi mãi. <sup>8</sup> Nếu dân Y-sơ-ra-ên cẩn thận vâng giữ mọi điều ta phán dặn, toàn bộ Luật pháp mà tôi tớ ta là Môi-se bảo họ phải theo thì ta sẽ không bao giờ khiến bàn chân họ đi lang thang khỏi xứ mà ta đã ban cho tổ phụ họ nữa”. <sup>9</sup> Nhưng họ không vâng lời và Ma-na-se cứ dẫn họ đi lạc lối, khiến họ hành động còn gian ác hơn các dân tộc mà Đức Giê-hô-va đã tiêu diệt khỏi trước mặt dân Y-sơ-ra-ên.

<sup>10</sup> Đức Giê-hô-va tiếp tục phán qua các tôi tớ ngài là nhà tiên tri rằng: <sup>11</sup> “Vua Ma-na-se của Giu-đa đã làm mọi điều ghê tởm ấy; hắn đã hành động gian ác hơn toàn thể dân A-mô-rít trước kia và khiến Giu-đa phạm tội với các thần tượng góm ghiếc\* của hắn. <sup>12</sup> Vì vậy, Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán rằng: ‘Này! Tai họa ta sắp giáng trên Giê-ru-sa-lem và Giu-đa sẽ khiến những ai nghe đến phải ù cả hai tai. <sup>13</sup> Ta sẽ giăng trên Giê-ru-sa-lem dây đo đã giăng trên Sa-ma-ri, dùng dây dọi\* đã dùng trên nhà A-háp; ta sẽ lau sạch Giê-ru-sa-lem như người ta lau sạch một cái bát, ta sẽ lau sạch

và úp nó xuống. <sup>14</sup> Ta sẽ từ bỏ phần sót lại của sản nghiệp mình và phó chúng vào tay kẻ thù chúng. Chúng sẽ trở thành của cướp và chiến lợi phẩm cho mọi kẻ thù, <sup>15</sup> vì chúng đã làm điều xấu trong mắt ta và cứ xúc phạm ta từ ngày tổ phụ chúng ra khỏi Ai Cập đến nay”.

<sup>16</sup> Ngoài tội khiến dân Giu-đa làm điều ác trong mắt Đức Giê-hô-va, Ma-na-se còn làm đổ rất nhiều máu vô tội đến nỗi từ đầu này tới đầu kia của Giê-ru-sa-lem đều có. <sup>17</sup> Những chuyện khác về lịch sử của Ma-na-se, mọi việc ông đã làm và những tội ông đã phạm, chẳng phải đều được ghi trong sách lịch sử thời các vua của Giu-đa sao? <sup>18</sup> Rồi Ma-na-se yên nghỉ cùng tổ phụ và được chôn trong vườn thượng uyển, tức là vườn U-gia. Con trai ông là A-môn lên ngôi kế vị.

<sup>19</sup> A-môn lên ngôi vua lúc 22 tuổi và cai trị hai năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông tên là Mê-su-lê-mét, con gái Ha-rút người Giô-ba. <sup>20</sup> Ông cứ làm điều ác trong mắt Đức Giê-hô-va, y như vua cha là Ma-na-se đã làm. <sup>21</sup> Ông cứ đi theo đường lối cha mình đã đi và tiếp tục hầu việc, quỳ lạy các thần tượng góm ghiếc mà vua cha từng hầu việc. <sup>22</sup> Vậy, ông từ bỏ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ và không theo đường lối của Đức Giê-hô-va. <sup>23</sup> Cuối cùng, các tôi tớ của A-môn âm mưu làm phản và giết ông ngay trong nhà ông. <sup>24</sup> Nhưng dân của xứ giết tất cả những kẻ mưu phản vua A-môn và lập con trai ông là Giô-si-a lên ngôi kế vị. <sup>25</sup> Những chuyện khác về lịch sử của A-môn, tức những điều ông đã làm, chẳng phải đều được ghi trong sách lịch sử thời các vua của Giu-đa sao? <sup>26</sup> Người ta chôn ông trong mộ tại vườn U-gia, và con trai ông là Giô-si-a lên ngôi kế vị.

<sup>^</sup> 2 Vua 21:3 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

<sup>^</sup> 2 Vua 21:7 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

<sup>^</sup> 2 Vua 21:11 Từ Hê-bơ-rơ được dịch là “thần tượng góm ghiếc” có lẽ liên quan đến một từ mang nghĩa là “phân”, và được dùng để tỏ ý khinh bỉ.

<sup>^</sup> 2 Vua 21:13 Hay “dùng thước đo độ ngang bằng”.

**22** Giô-si-a lên ngôi vua lúc tám tuổi và cai trị 31 năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông tên là Giê-đi-đa, con gái A-đa-gia người Bôt-cát. <sup>2</sup> Ông làm điều đúng trong mắt Đức Giê-hô-va và đi theo đường lối của Đa-vít, tổ phụ mình, không chệch sang phải hay trái.

<sup>3</sup> Vào năm thứ mười tám triều đại vua Giô-si-a, vua sai thư ký Sa-phan, con trai A-xa-lia, cháu Mê-su-lam, đến nhà Đức Giê-hô-va mà rằng: <sup>4</sup> “Hãy đi gặp thầy tế lễ thượng phẩm Hinh-kia, bảo ông ấy thu gom tất cả số tiền đã được đem vào nhà Đức Giê-hô-va, là tiền mà những người giữ cửa đã thu được từ dân chúng. <sup>5</sup> Họ phải trao số tiền ấy cho những người được bổ nhiệm quản lý công việc trong nhà Đức Giê-hô-va, rồi những người đó sẽ trao cho các thợ trong nhà Đức Giê-hô-va để sửa chữa các chỗ hư hại,\* <sup>6</sup> tức là trao cho thợ thủ công, thợ xây, thợ hồ. Họ phải dùng số tiền ấy mà mua gỗ và đá đẽo để sửa nhà của Đức Chúa Trời. <sup>7</sup> Tuy nhiên, không nên bắt họ khai báo về số tiền đã được giao vì họ là những người đáng tin cậy”.

<sup>8</sup> Sau đó, thầy tế lễ thượng phẩm Hinh-kia nói với thư ký Sa-phan rằng: “Tôi đã tìm thấy sách Luật pháp trong nhà Đức Giê-hô-va”. Rồi Hinh-kia trao sách cho Sa-phan đọc. <sup>9</sup> Thư ký Sa-phan bèn vào tâu với vua rằng: “Các tôi tớ bệ hạ đồ số tiền tìm thấy trong nhà Đức Chúa Trời ra, rồi giao cho những người được bổ nhiệm quản lý công việc trong nhà Đức Giê-hô-va”. <sup>10</sup> Thư ký Sa-phan cũng tâu với vua rằng: “Thầy tế lễ Hinh-kia có đưa cho hạ thần một cuộn sách”. Sa-phan bèn đọc nó trước mặt vua.

<sup>11</sup> Ngay khi nghe những lời trong sách Luật pháp, vua liền xé áo mình. <sup>12</sup> Rồi vua ra lệnh cho thầy tế lễ Hinh-kia, A-hi-cam con trai Sa-phan, A-c-bô con trai Mi-ca-gia, thư ký Sa-phan cùng A-sa-gia bề tôi của vua rằng: <sup>13</sup> “Hãy đi cầu hỏi Đức Giê-hô-va cho ta, cho dân chúng, cho toàn thể Giu-đa về những lời trong sách vừa tìm thấy; bởi Đức Giê-hô-va đã nổi cơn thịnh nộ rất lớn trên chúng ta, vì tổ phụ chúng ta không vâng theo những lời trong

sách này, chẳng vâng giữ mọi điều được ghi trong sách liên quan đến chúng ta”.

**14** Thế là thầy tế lễ Hinh-kia, A-hi-cam, Ac-bô, Sa-phan và A-sa-gia đến gặp nữ tiên tri Hun-đa. Bà là vợ của Sa-lum, người phụ trách kho quần áo, con trai Tiếc-va, cháu Hạt-ha. Bà sống ở Quận Nhì của Giê-ru-sa-lem. Họ đến nói chuyện với bà tại đó. **15** Bà nói với họ: “Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên có phán: ‘Hãy nói thế này với người đã sai các người đến gặp ta: **16** “Đức Giê-hô-va phán: ‘Ta sẽ giáng tai họa trên nơi này cùng cư dân của nó, theo mọi lời trong sách mà vua Giu-đa đã đọc. **17** Vì chúng đã từ bỏ ta, làm cho vật tế lễ bốc khói để dâng lên các thần khác nhằm xúc phạm ta bằng toàn bộ công việc của tay chúng nên cơn thịnh nộ của ta sẽ nổi phùng lên nghịch lại nơi này và chẳng hề tắt’”. **18** Về phần vua Giu-đa, là người đã phái các người đến cầu hỏi Đức Giê-hô-va, thì hãy nói với người như vậy: “Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán rằng: ‘Về những lời mà con đã nghe, **19** vì lòng con sẵn sàng hưởng ứng\* và con đã hạ mình xuống trước mặt Đức Giê-hô-va khi nghe những điều ta phán nghịch lại nơi này cùng cư dân của nó, rằng chúng sẽ trở thành nỗi kinh hoàng và sự rửa sả, và vì con đã xé áo mình và khóc trước mặt ta nên chính ta cũng nghe con. Đức Giê-hô-va phán vậy. **20** Vì vậy, ta sẽ cho con an giấc cùng tổ phụ,\* con sẽ được chôn trong mồ mà cách yên bình và mắt con sẽ chẳng thấy toàn bộ thảm họa ta sẽ giáng trên nơi này’”””. Rồi họ về thuật lại những lời ấy cho vua.

<sup>^</sup> 2 Vua 22:5 Hay “chỗ nút”.

<sup>^</sup> 2 Vua 22:19 Ds: “lòng con mềm”.

<sup>^</sup> 2 Vua 22:20 Ds: “về với cha ông”. Đây là cách nói bóng bẩy ám chỉ cái chết.

**23** Vua Giô-si-a truyền lệnh triệu tập tất cả trưởng lão của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. <sup>2</sup> Sau đó, vua đi lên nhà Đức Giê-hô-va cùng với mọi người Giu-đa, hết thầy cư dân Giê-ru-sa-lem, các thầy tế lễ và nhà tiên tri, tức là toàn thể dân chúng, từ nhỏ đến lớn. Vua đọc cho họ nghe mọi lời của sách giao ước vừa tìm thấy trong nhà Đức Giê-hô-va. <sup>3</sup> Vua đứng cạnh cây trụ và lập giao ước\* trước mặt Đức Giê-hô-va rằng vua sẽ hết lòng, hết mình theo Đức Giê-hô-va và gìn giữ các điều răn, lời nhắc nhở cùng luật lệ của ngài bằng cách thi hành những lời của giao ước được chép trong sách ấy. Toàn thể dân chúng cũng đồng ý với giao ước đó.

<sup>4</sup> Vua truyền lệnh cho thầy tế lễ thượng phẩm Hinh-kia, các thầy tế lễ phó cùng những người giữ cửa rằng họ phải đem khỏi đền thờ Đức Giê-hô-va mọi vật dụng đã làm cho Ba-anh, cho cột thờ\* cùng cả đạo quân trên trời. Sau đó, vua đốt chúng bên ngoài Giê-ru-sa-lem, trên các ruộng bậc thang của Kít-rôn, rồi đem tro của chúng đến Bê-tên. <sup>5</sup> Vua đuổi các thầy tế lễ của thần ngoại, tức những kẻ được các vua Giu-đa bổ nhiệm để dâng khói tế lễ trên các nơi cao trong những thành của Giu-đa và xung quanh Giê-ru-sa-lem. Vua cũng đuổi những kẻ đã dâng khói tế lễ cho Ba-anh, cho mặt trời, mặt trăng, cho các chòm sao hoàng đạo và cả đạo quân trên trời. <sup>6</sup> Vua đem cột thờ\* trong nhà Đức Giê-hô-va ra ngoài Giê-ru-sa-lem, đến thung lũng Kít-rôn, đốt nó trong thung lũng rồi nghiền thành bụi và rải trên các ngôi mộ của thường dân. <sup>7</sup> Vua cũng phá hủy các nơi ở của bọn nam mại dâm trong nhà Đức Giê-hô-va và cũng là nơi những phụ nữ dệt lều làm miếu cho cột thờ.\*

<sup>8</sup> Vua đem tất cả thầy tế lễ ra khỏi các thành của Giu-đa và làm ô ứ những nơi cao để không ai thờ phượng tại đó, là những nơi các thầy tế lễ đã dâng khói tế lễ, từ Ghê-ba cho đến Bê-e-sê-ba. Vua cũng phá hủy các nơi cao tại lối vào cổng Giô-suê thủ lĩnh của thành, về phía bên trái khi đi vào cổng thành. <sup>9</sup> Những thầy tế lễ của các nơi cao không hầu việc tại bàn thờ Đức Giê-hô-va ở Giê-ru-sa-lem nhưng vẫn được ăn bánh không men chung với anh em mình. <sup>10</sup> Vua cũng làm ô ứ nơi thờ phượng tại Tô-phết, trong



thung lũng Con Trai Hi-nôm,\* để không ai có thể dâng con trai, con gái mình qua lửa cho Mô-léc. **11** Vua còn cầm những con ngựa mà các vua Giu-đa đã dâng cho mặt trời đi vào nhà Đức Giê-hô-va qua phòng\* của triều thần Nê-than-mê-léc, tại hàng hiên; vua đốt các xe ngựa đã được dâng cho mặt trời. **12** Vua cũng phá hủy những bàn thờ mà các vua Giu-đa đã dựng trên mái phòng thượng của A-cha, cùng những bàn thờ mà Ma-na-se đã dựng tại hai sân của nhà Đức Giê-hô-va. Vua nghiền nát và rải bụi của chúng trong thung lũng Kít-rôn. **13** Vua làm ô ướ các nơi cao phía trước Giê-ru-sa-lem, về phía nam\* núi Hủy Diệt,\* để không ai có thể thờ phượng tại đó, ấy là những nơi mà vua Sa-lô-môn của Y-sơ-ra-ên đã xây cho nữ thần Át-tô-rét góm ghiếc của dân Si-đôn, cho thần Kê-móc góm ghiếc của dân Mô-áp, cho thần Minh-côm đáng ghê tởm của dân Am-môn. **14** Vua đập nát các trụ thờ, đốn ngã các cột thờ\* và lấy xương người lấp vào đó. **15** Vua cũng phá hủy bàn thờ tại Bê-tên, tức nơi cao mà Giê-rô-bô-am con trai Nê-bát đã làm và khiến dân Y-sơ-ra-ên phạm tội. Sau khi phá đổ bàn thờ cùng nơi cao, vua đốt nơi cao ấy, nghiền nó thành bụi và đốt cột thờ.\*

**16** Khi quay lại và nhìn thấy các mộ trên núi, Giô-si-a sai người đem hài cốt trong mộ ra thiêu trên bàn thờ, khiến bàn thờ bị ô ướ để không ai dùng nó mà thờ phượng, đúng như lời Đức Giê-hô-va đã phán qua người của Đức Chúa Trời, là người đã báo trước những việc đó. **17** Vua hỏi: “Bia mộ đằng kia là của ai?”. Người trong thành đáp: “Đó là mộ của người Đức Chúa Trời từ Giu-đa, ông ấy báo trước những điều vua đã làm nghịch lại bàn thờ tại Bê-tên”. **18** Vua nói: “Hãy để ông ấy yên nghỉ. Đừng cho bất cứ ai đụng đến hài cốt ông ấy”. Vậy, họ không đụng đến hài cốt của ông ấy cũng như hài cốt của nhà tiên tri đến từ Sa-ma-ri.

**19** Giô-si-a cũng dẹp bỏ mọi nhà thờ phượng trên các nơi cao thuộc những thành của Sa-ma-ri, là nơi các vua Y-sơ-ra-ên đã xây để xúc phạm Đức Chúa Trời. Vua làm với chúng như đã làm tại Bê-tên. **20** Đối với những thầy tế lễ phục vụ tại các nơi cao và có mặt tại đó, vua giết họ trên bàn thờ rồi thiêu xương người trên các bàn thờ ấy. Sau đó, Giô-si-a trở về Giê-ru-sa-lem.



**21** Bấy giờ, vua truyền lệnh cho toàn thể dân chúng rằng: “Hãy cử hành một Lễ Vượt Qua cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em như đã được viết trong sách giao ước này”. **22** Lễ Vượt Qua giống như vậy đã không được cử hành từ thời các quan xét của Y-sơ-ra-ên lẫn thời các vua Y-sơ-ra-ên và các vua Giu-đa. **23** Nhưng vào năm thứ mười tám triều đại vua Giô-si-a, Lễ Vượt Qua này cho Đức Giê-hô-va đã được cử hành tại Giê-ru-sa-lem.

**24** Giô-si-a cũng loại bỏ hết thầy đồng bóng, thầy bói, các tượng thê-ra-phim,\* các thần tượng góm ghiếc\* cùng mọi thứ góm ghiếc đã xuất hiện trong xứ Giu-đa và thành Giê-ru-sa-lem, để làm theo những lời của Luật pháp được ghi trong sách mà thầy tế lễ Hinh-kia đã tìm thấy tại nhà Đức Giê-hô-va. **25** Trước đây, không có vua nào được như Giô-si-a, vì ông hết lòng, hết mình và hết sức quay về với Đức Giê-hô-va, làm trọn Luật pháp Mô-i-se; sau này cũng không có vua nào giống như ông.

**26** Tuy nhiên, Đức Giê-hô-va không nguôi cơn giận đã nổi phùng lên cùng Giu-đa vì mọi điều phạm thượng mà Ma-na-se đã làm để xúc phạm ngài.

**27** Đức Giê-hô-va phán: “Ta sẽ loại bỏ Giu-đa cho khuất mắt như đã loại bỏ Y-sơ-ra-ên. Ta sẽ từ bỏ Giê-ru-sa-lem, là thành mà ta đã chọn, cùng với nhà mà ta đã phán rằng: ‘Danh ta sẽ ngự tại đó’”.

**28** Những chuyện khác về lịch sử của Giô-si-a, tức mọi việc ông đã làm, chẳng phải đều được ghi trong sách lịch sử thời các vua của Giu-đa sao?

**29** Vào thời Giô-si-a, Pha-ra-ôn Nê-cô, vua Ai Cập, đến gặp vua A-si-ri bên sông Ô-phơ-rát. Vua Giô-si-a ra trận đối đầu với Nê-cô; khi thấy Giô-si-a, Nê-cô liền giết ông tại Mê-ghi-đô. **30** Các tỳ tớ Giô-si-a dùng xe ngựa đưa xác ông từ Mê-ghi-đô đến Giê-ru-sa-lem và chôn trong mộ của ông. Sau đó, dân Giu-đa đưa con trai Giô-si-a là Giê-hô-a-cha đến, xức dầu cho và lập ông làm vua kế vị vua cha.

**31** Giê-hô-a-cha lên ngôi vua lúc 23 tuổi và cai trị ba tháng tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông tên là Ha-mu-ta, con gái Giê-rê-mi người Líp-na. **32** Giê-hô-a-cha bắt đầu làm điều ác trong mắt Đức Giê-hô-va y như tổ phụ ông đã làm.

**33** Pha-ra-ôn Nê-cô bắt giam ông tại Ríp-la thuộc đất Ha-mát, không cho ông cai trị tại Giê-ru-sa-lem nữa. Nê-cô buộc xứ nộp tiền phạt là 100 ta-lâng\* bạc

cùng một ta-lâng vàng. <sup>34</sup> Pha-ra-ôn Nê-cô còn lập con trai Giô-si-a là Ê-li-a-kim làm vua kế vị Giô-si-a và đổi tên ông thành Giê-hô-gia-kim; còn Giê-hô-a-cha thì bị Nê-cô bắt đưa đến Ai Cập và qua đời tại đó. <sup>35</sup> Giê-hô-gia-kim trao bạc, vàng cho Pha-ra-ôn nhưng ông phải đánh thuế dân chúng để có đủ số bạc Pha-ra-ôn yêu cầu. Ông buộc mỗi người trong xứ phải nộp một lượng bạc và vàng ấn định để cống nạp cho Pha-ra-ôn Nê-cô.

<sup>36</sup> Giê-hô-gia-kim lên ngôi vua lúc 25 tuổi và cai trị 11 năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông tên là Xê-bút-đa, con gái Phê-đa-gia người Ru-ma. <sup>37</sup> Ông cứ làm điều ác trong mắt Đức Giê-hô-va y như tổ phụ ông đã làm.

^ 2 Vua 23:3 Hay “tái lập giao ước”.

^ 2 Vua 23:4 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ 2 Vua 23:6 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ 2 Vua 23:7 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ 2 Vua 23:10 Xem mục “Ghê-hen-na” trong Bảng chú giải thuật ngữ.

^ 2 Vua 23:11 Hay “phòng ăn”.

^ 2 Vua 23:13 Ds: “phía bên phải”. Khi một người đứng hướng về phía đông thì bên phải người đó là phía nam.

^ 2 Vua 23:13 Tức là núi Ô-liu, tận cùng phía nam của núi còn được gọi là núi Xúc Phạm.

^ 2 Vua 23:14 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ 2 Vua 23:15 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ 2 Vua 23:24 Hay “thần của gia đình; tượng thờ”.

^ 2 Vua 23:24 Từ Hê-bơ-rơ được dịch là “thần tượng góm ghiếc” có lẽ liên quan đến một từ mang nghĩa là “phân”, và được dùng để tỏ ý khinh bỉ.

^ 2 Vua 23:33 Một ta-lâng tương đương 34,2kg. Xem Phụ lục B14.

**24** Vào thời Giê-hô-gia-kim, vua Nê-bu-cát-nét-xa của Ba-by-lôn đến đánh ông. Giê-hô-gia-kim trở thành tôi tớ của vua Ba-by-lôn trong ba năm. Nhưng rồi ông chống lại vua ấy. **2** Sau đó, Đức Giê-hô-va sai các toán giặc cướp của dân Canh-đê, Sy-ri, Mô-áp và Am-môn đến đánh Giê-hô-gia-kim. Ngài cứ sai chúng đến đánh Giu-đa để hủy diệt nơi ấy, đúng như lời Đức Giê-hô-va đã phán qua các tôi tớ ngài là nhà tiên tri. **3** Những điều đó hẳn đã xảy đến với Giu-đa theo lệnh của Đức Giê-hô-va, nhằm loại bỏ họ khỏi mắt ngài vì mọi tội lỗi mà Ma-na-se đã phạm **4** cũng như máu vô tội mà ông làm đổ ra, bởi ông đã khiến Giê-ru-sa-lem đầy dẫy máu vô tội và Đức Giê-hô-va không sẵn lòng tha thứ.

**5** Những chuyện khác về lịch sử của Giê-hô-gia-kim, tức mọi việc ông đã làm, chẳng phải đều được ghi trong sách lịch sử thời các vua của Giu-đa sao? **6** Rồi Giê-hô-gia-kim yên nghỉ cùng tổ phụ, và con trai ông là Giê-hô-gia-kin lên ngôi kế vị.

**7** Vua Ai Cập chẳng bao giờ ra khỏi xứ của mình nữa, vì vua Ba-by-lôn đã đoạt lấy mọi thứ thuộc về vua Ai Cập, từ suối cạn\* Ai Cập đến tận sông Ô-phơ-rát.

**8** Giê-hô-gia-kin lên ngôi vua lúc 18 tuổi và cai trị ba tháng tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông tên là Nê-hu-ta, con gái Ên-na-than người Giê-ru-sa-lem. **9** Giê-hô-gia-kin cứ làm điều ác trong mắt Đức Giê-hô-va y như cha mình đã làm. **10** Vào thời đó, các tôi tớ vua Nê-bu-cát-nét-xa của Ba-by-lôn đến đánh và bao vây Giê-ru-sa-lem. **11** Vua Nê-bu-cát-nét-xa của Ba-by-lôn đến Giê-ru-sa-lem khi các tôi tớ ông đang bao vây thành.

**12** Vua Giê-hô-gia-kin của Giu-đa ra đầu hàng Ba-by-lôn, cùng với mẹ, các tôi tớ, các quan chức cấp cao\* và triều thần của mình; ông bị vua Ba-by-lôn bắt đi lưu đày vào năm thứ tám triều đại Nê-bu-cát-nét-xa. **13** Vua Ba-by-lôn lấy mọi báu vật của nhà Đức Giê-hô-va và cung điện. Ông cắt hết thảy vật dụng bằng vàng thành từng mảnh, là những thứ mà vua Sa-lô-môn của

Y-sơ-ra-ên đã làm cho đền thờ Đức Giê-hô-va, đúng như Đức Giê-hô-va đã báo trước. **14** Vua Ba-by-lôn bắt cả thành Giê-ru-sa-lem đi lưu đày, ông bắt tất cả các quan chức cấp cao,\* chiến binh dũng mãnh cùng mọi thợ thủ công và thợ rèn,\* tổng cộng 10.000 người. Vua không chừa lại một ai, ngoại trừ tầng lớp nghèo nhất trong xứ. **15** Vậy, Nê-bu-cát-nét-xa bắt Giê-hô-gia-kin sang Ba-by-lôn lưu đày cùng với mẹ, các vợ, triều thần và những người đứng đầu xứ. Ông đưa họ từ Giê-ru-sa-lem sang Ba-by-lôn lưu đày. **16** Vua Ba-by-lôn cũng bắt hết thầy chiến binh đi lưu đày, tổng cộng 7.000 người, cùng với 1.000 thợ thủ công và thợ rèn.\* Tất cả đều là những dũng sĩ và được huấn luyện để ra trận. **17** Vua Ba-by-lôn còn lập chú của Giê-hô-gia-kin là Ma-tania làm vua thay thế và đổi tên ông thành Xê-đê-kia.

**18** Xê-đê-kia lên ngôi vua lúc 21 tuổi và cai trị 11 năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông tên là Ha-mu-ta, con gái Giê-rê-mi người Líp-na. **19** Xê-đê-kia cứ làm điều ác trong mắt Đức Giê-hô-va y như Giê-hô-gia-kin đã làm. **20** Bởi cơn giận của Đức Giê-hô-va mà những điều ấy đã xảy đến với Giê-ru-sa-lem và Giu-đa, cho đến chừng ngài loại bỏ họ khỏi mắt ngài. Xê-đê-kia nổi dậy chống lại vua Ba-by-lôn.

<sup>^</sup> 2 Vua 24:7 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

<sup>^</sup> 2 Vua 24:12 Hay “các hoàng tử”.

<sup>^</sup> 2 Vua 24:14 Hay “các hoàng tử”.

<sup>^</sup> 2 Vua 24:14 Cũng có thể là “thợ xây thành lũy”.

<sup>^</sup> 2 Vua 24:16 Cũng có thể là “thợ xây thành lũy”.

**25** Vào năm thứ chín triều đại Xê-đê-kia, nhằm tháng thứ mười, ngày mùng mười, vua Nê-bu-cát-nét-xa của Ba-by-lôn cùng toàn thể đạo quân đến đánh Giê-ru-sa-lem. Ông đóng trại trước thành và xây tường vây hãm.

**2** Thành bị bao vây cho đến năm thứ mười một triều đại vua Xê-đê-kia.

**3** Vào ngày mùng chín, tháng thứ tư, nạn đói trong thành trở nên trầm trọng và không có thức ăn cho dân của xứ. **4** Tường thành bị phá thủng và mọi lính chiến đều bỏ chạy lúc ban đêm qua cổng giữa bức tường đôi gần vườn thượng uyển, còn dân Canh-đê thì đang bao vây thành. Vua Xê-đê-kia chạy theo đường hướng về A-ra-ba. **5** Nhưng quân Canh-đê đuổi theo và bắt kịp ông trong hoang mạc của Giê-ri-cô, hết thấy quân lính đều bỏ ông chạy tán loạn. **6** Quân Canh-đê bắt ông, giải đến vua Ba-by-lôn tại Ríp-la và tuyên án ông tại đó. **7** Chúng giết các con trai Xê-đê-kia ngay trước mắt ông. Nê-bu-cát-nét-xa làm mù mắt Xê-đê-kia, dùng xiềng bằng đồng xích ông lại rồi giải về Ba-by-lôn.

**8** Vào tháng thứ năm, ngày mùng bảy, nhằm năm thứ mười chín triều đại vua Nê-bu-cát-nét-xa của Ba-by-lôn, Nê-bu-xa-ra-đan, là quan chỉ huy vệ binh và bề tôi của vua Ba-by-lôn, đến Giê-ru-sa-lem. **9** Ông thiêu rụi nhà Đức Giê-hô-va, cung vua và hết thấy nhà cửa trong thành. Ông cũng thiêu luôn nhà của những người quyền quý. **10** Toàn quân Canh-đê đi cùng quan chỉ huy vệ binh kéo sập các tường bao quanh Giê-ru-sa-lem. **11** Nê-bu-xa-ra-đan, quan chỉ huy vệ binh, bắt dân sót lại trong thành, những người đã chạy sang phe vua Ba-by-lôn cùng phần còn lại của dân chúng đi lưu đày.

**12** Nhưng quan chỉ huy vệ binh chừa lại một số người trong tầng lớp nghèo nhất của xứ để làm vườn nho và lao dịch. **13** Quân Canh-đê đập vỡ những cây trụ bằng đồng trong nhà Đức Giê-hô-va, các cỗ xe và cái bể\* bằng đồng trong nhà Đức Giê-hô-va rồi mang đồng về Ba-by-lôn. **14** Chúng cũng lấy các thùng, xẻng, kéo cắt tim đèn, cốc cùng mọi vật dụng bằng đồng dùng cho việc phục vụ trong đền thờ. **15** Quan chỉ huy vệ binh cũng lấy đồ đựng hương và những cái bát bằng vàng bằng bạc nguyên chất. **16** Về hai trụ, cái bể và

những cỗ xe mà Sa-lô-môn đã làm cho nhà Đức Giê-hô-va, lượng đồng của những vật dụng đó không thể cân được. <sup>17</sup> Mỗi cây trụ cao 18 cu-bít, \* có đầu trụ bằng đồng; chiều cao của đầu trụ là ba cu-bít, tám lưới và những trái lựu bao quanh đầu trụ đều làm bằng đồng. Cây trụ thứ hai cùng tám lưới của nó cũng giống như vậy.

<sup>18</sup> Quan chỉ huy vệ binh còn bắt trưởng tế Sê-ra-gia và thầy tế lễ phó Xô-phô-ni cùng ba người giữ cửa. <sup>19</sup> Ông cũng bắt một triều thần chỉ huy quân lính, năm cận thần của vua vẫn còn trong thành, thư ký của tướng quân đội, là người chiêu mộ dân chúng, cùng 60 thường dân vẫn còn trong thành.

<sup>20</sup> Nê-bu-xa-ra-đan, quan chỉ huy vệ binh, bắt họ và giải đến vua Ba-by-lôn tại Ríp-la. <sup>21</sup> Vua Ba-by-lôn giết họ tại Ríp-la thuộc đất Ha-mát. Vậy, dân Giu-đa bị lưu đày khỏi xứ mình.

<sup>22</sup> Vua Nê-bu-cát-nét-xa của Ba-by-lôn lập Ghê-đa-lia, con trai A-hi-cam, cháu Sa-phan, làm người đứng đầu những kẻ mà vua đã chừa lại trong xứ Giu-đa. <sup>23</sup> Khi hết thấy tướng quân đội và lính của họ nghe tin vua Ba-by-lôn đã lập Ghê-đa-lia làm người đứng đầu thì liền đến với Ghê-đa-lia tại Mích-ba. Những người đó là Ích-ma-ên con trai Nê-tha-nia, Giô-ha-nan con trai Ca-rê-át, Sê-ra-gia con trai Tan-hu-mét người Nê-tô-pha, Gia-a-xa-nia con trai người Ma-a-cát, cùng lính của họ. <sup>24</sup> Ghê-đa-lia lập một lời thề với họ cùng lính của họ và nói: “Đừng sợ làm tội tở của dân Canh-đê. Cứ sống trong xứ và thần phục vua Ba-by-lôn, anh em sẽ được bình yên”.

<sup>25</sup> Vào tháng thứ bảy, Ích-ma-ên, con trai Nê-tha-nia, cháu Ê-li-sa-ma, thuộc hoàng tộc, cùng mười người khác đến giết Ghê-đa-lia. Vậy, Ghê-đa-lia chết chung với những người Do Thái và dân Canh-đê đang ở cùng mình tại Mích-ba. <sup>26</sup> Sau chuyện đó, mọi người từ nhỏ đến lớn, gồm cả các tướng quân đội, đều trỗi dậy đi đến Ai Cập vì họ sợ dân Canh-đê.

<sup>27</sup> Vào năm thứ ba mươi bảy kể từ khi vua Giê-hô-gia-kin của Giu-đa bị lưu đày, vào tháng thứ mười hai, ngày 27, nhằm năm vua Ê-vinh-mê-rô-đác của Ba-by-lôn lên ngôi, ông cho vua Giê-hô-gia-kin của Giu-đa được tự do\* và ra khỏi ngục. <sup>28</sup> Ông nói chuyện tử tế với Giê-hô-gia-kin và lập ngôi vua Giu-đa cao hơn ngôi của các vua khác đang ở Ba-by-lôn. <sup>29</sup> Vậy, Giê-hô-gia-

kin cởi bỏ áo tù và luôn được ăn trước mặt vua Ba-by-lôn trọn những ngày đời mình. <sup>30</sup> Vua Ba-by-lôn luôn cấp lương thực cho ông, từ ngày này sang ngày khác, trọn những ngày đời ông.

<sup>^</sup> 2 Vua 25:13 Ds: “biển”.

<sup>^</sup> 2 Vua 25:17 Một cu-bít tương đương 44,5cm. Xem [Phụ lục B14](#).

<sup>^</sup> 2 Vua 25:27 Ds: “được ngược đầu lên”.

# SƠ LƯỢC NỘI DUNG

- 1 Từ A-đam đến Áp-ra-ham ([1-27](#))  
Con cháu của Áp-ra-ham ([28-37](#))  
Dân Ê-đôm, vua và thủ lĩnh của họ ([38-54](#))
- 2 Mười hai con trai của Y-sơ-ra-ên ([1, 2](#))  
Con cháu của Giu-đa ([3-55](#))
- 3 Con cháu của Đa-vít ([1-9](#))  
Hoàng tộc của Đa-vít ([10-24](#))
- 4 Con cháu khác của Giu-đa ([1-23](#))  
Gia-bê và lời cầu nguyện của ông ([9, 10](#))  
Con cháu của Si-mê-ôn ([24-43](#))
- 5 Con cháu của Ru-bên ([1-10](#))  
Con cháu của Gát ([11-17](#))  
Dân Ha-ga-rít bị chinh phục ([18-22](#))  
Nửa chi phái Ma-na-se ([23-26](#))
- 6 Con cháu của Lê-vi ([1-30](#))  
Người ca hát trong đền thờ ([31-47](#))  
Con cháu của A-rôn ([48-53](#))  
Khu định cư của người Lê-vi ([54-81](#))
- 7 Con cháu của Y-sa-ca ([1-5](#)), Bên-gia-min ([6-12](#)), Nép-ta-li ([13](#)), Ma-na-se ([14-19](#)), Ép-ra-im ([20-29](#)), và A-se ([30-40](#))



- 8 Con cháu của Bên-gia-min ([1-40](#))  
Gia phả của Sau-lơ ([33-40](#))
- 9 Gia phả sau khi về từ xứ lưu đày ([1-34](#))  
Nhắc lại gia phả của Sau-lơ ([35-44](#))
- 10 Sau-lơ và các con trai chết ([1-14](#))
- 11 Cả Y-sơ-ra-ên xúc dầu cho Đa-vít làm vua ([1-3](#))  
Đa-vít chiếm Si-ôn ([4-9](#))  
Các chiến binh dũng mãnh của Đa-vít ([10-47](#))
- 12 Những người ủng hộ vương quyền Đa-vít ([1-40](#))
- 13 Mang Hòm Giao Ước khỏi Ki-ri-át-giê-a-rim ([1-14](#))  
U-xa bị giết ([9, 10](#))
- 14 Đa-vít được lập làm vua ([1, 2](#))  
Gia đình Đa-vít ([3-7](#))  
Người Phi-li-tia bị đánh bại ([8-17](#))
- 15 Người Lê-vi khiêng Hòm Giao Ước đến Giê-ru-sa-lem ([1-29](#))  
Mi-canh khinh thường Đa-vít ([29](#))
- 16 Đặt Hòm Giao Ước trong lều ([1-6](#))  
Bài hát cảm tạ của Đa-vít ([7-36](#))  
“Đức Giê-hô-va đã trở thành Vua!” ([31](#))  
Việc phục vụ trước Hòm Giao Ước ([37-43](#))

- 17** Đa-vít sẽ không xây đền thờ ([1-6](#))  
Giao ước với Đa-vít về một vương quốc ([7-15](#))  
Lời cầu nguyện tạ ơn của Đa-vít ([16-27](#))
- 18** Các chiến thắng của Đa-vít ([1-13](#))  
Bộ máy cai trị của Đa-vít ([14-17](#))
- 19** Dân Am-môn hạ nhục sứ giả của Đa-vít ([1-5](#))  
Thắng Am-môn và Sy-ri ([6-19](#))
- 20** Chiếm thành Ráp-ba ([1-3](#))  
Những tên Phi-li-tia không lồ bị giết ([4-8](#))
- 21** Đa-vít thống kê dân số trái phép ([1-6](#))  
Hình phạt từ Đức Giê-hô-va ([7-17](#))  
Đa-vít xây một bàn thờ ([18-30](#))
- 22** Đa-vít chuẩn bị cho việc xây đền thờ ([1-5](#))  
Đa-vít dặn bảo Sa-lô-môn ([6-16](#))  
Các quan được lệnh giúp Sa-lô-môn ([17-19](#))
- 23** Đa-vít tổ chức người Lê-vi ([1-32](#))  
A-rôn và các con trai được biệt riêng ([13](#))
- 24** Đa-vít tổ chức thầy tế lễ thành 24 nhóm ([1-19](#))  
Nhiệm vụ khác của người Lê-vi ([20-31](#))
- 25** Nhạc sĩ và người ca hát cho nhà Đức Chúa Trời ([1-31](#))
- 26** Các ban gác cổng ([1-19](#))  
Những người trông coi kho báu và các quan chức ([20-32](#))

27

Các sĩ quan phục vụ vua ([1-34](#))

28

Đa-vít nói về việc xây đền thờ ([1-8](#))

Chỉ dẫn cho Sa-lô-môn; trao sơ đồ kiến trúc ([9-21](#))

29

Đóng góp cho đền thờ ([1-9](#))

Lời cầu nguyện của Đa-vít ([10-19](#))

Dân chúng vui mừng; vương quyền Sa-lô-môn ([20-25](#))

Đa-vít qua đời ([26-30](#))

# 1 Sử ký

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	

## SỬ KÝ QUYỀN THỨ NHẤT

**1** A-đam,

Sét,

Ê-nót,

**2** Kê-nan,

Ma-ha-la-ên,

Gia-rét,

**3** Hê-nóc,

Mê-tu-sê-la,

Lê-méc,

**4** Nô-ê,

Sem, Cham và Gia-phết.

**5** Các con trai của Gia-phết là Gô-me, Ma-gót, Ma-đai, Gia-van, Tu-banh, Mê-siéc và Ti-ra.

**6** Các con trai của Gô-me là Ách-kê-na, Ri-phát và Tô-ga-ma.

**7** Các con trai của Gia-van là Ê-li-sa, Ta-rê-si, Kít-tim và Rô-đa-nim.\*

**8** Các con trai của Cham là Cút-sơ, Mích-ra-im, Phút và Ca-na-an.

**9** Các con trai của Cút-sơ là Sa-bê, Ha-vi-la, Sáp-ta, Ra-ê-ma và Sáp-tê-ca.

Các con trai của Ra-ê-ma là Sê-ba và Đê-đan.

**10** Cút-sơ sinh Nim-rôt. Nim-rôt trở thành kẻ hùng mạnh đầu tiên trên đất.

**11** Những người sinh bởi Mích-ra-im là Lu-đim, A-na-mim, Lê-ha-bim, Náp-tu-him, **12** Phát-ru-xim, Cách-lu-him (tổ phụ của người Phi-li-tia) và Cáp-tô-rim.

**13** Ca-na-an sinh con trai đầu lòng là Si-đôn, rồi đến Héch; **14** Ca-na-an cũng là tổ phụ của dân Giê-bu, A-mô-rít, Ghi-rê-ga-sít, **15** Hê-vít, A-rê-kít, Si-nít, **16** A-vát, Xê-ma-rít và Ha-mát.

**17** Các con trai của Sem là Ê-lam, A-su-rơ, A-bác-sát, Lút, A-ram và\* Út-xơ, Hu-lơ, Ghê-te, Mách.

**18** A-bác-sát sinh Sê-lách, và Sê-lách sinh Ê-be.

**19** Ê-be sinh hai con trai. Người này tên là Bê-léc,\* vì vào thời ông dân trên đất bị chia rẽ,\* còn người kia tên là Giốc-tan.

**20** Giốc-tan sinh A-mô-đát, Sê-lép, Ha-xa-ma-vết, Giê-rách, **21** Ha-đô-ram, U-xan, Điệt-la, **22** Ô-banh, A-bi-ma-ên, Sê-ba, **23** Ô-phia, Ha-vi-la và Giô-báp; đó là tất cả con trai của Giốc-tan.

**24** Sem,

A-bác-sát,

Sê-lách,

**25** Ê-be,

Bê-léc,

Rê-hu,

**26** Sê-rúc,

Na-cô,

Tha-rê,

**27** Áp-ram, tức là Áp-ra-ham.

**28** Các con trai của Áp-ra-ham là Y-sác và Ích-ma-ên.

**29** Đây là con cháu của họ: Nê-ba-giốt là con trưởng nam của Ích-ma-ên, rồi đến Kê-đa, Át-bê-ên, Mi-bô-sam, **30** Mít-ma, Đu-ma, Mác-sa, Ha-đát, Thê-ma, **31** Giê-thu, Na-phích và Kết-ma. Đó là các con trai của Ích-ma-ên.

**32** Các con trai mà Kê-tu-ra, vợ lẽ của Áp-ra-ham, sinh ra là Xim-ram, Giốc-san, Mê-đan, Ma-đi-an, Dích-bác và Su-ách.

Các con trai của Giốc-san là Sê-ba và Đê-đan.

**33** Các con trai của Ma-đi-an là Ê-pha, Ê-phe, Ha-nóc, A-bi-đa và Ên-đa. Đó là tất cả con cháu của Kê-tu-ra.

**34** Áp-ra-ham sinh Y-sác. Các con trai của Y-sác là Ê-sau và Y-sơ-ra-ên.

**35** Các con trai của Ê-sau là Ê-li-pha, Rê-u-ên, Giê-úc, Gia-lam và Cô-rê.

**36** Các con trai của Ê-li-pha là Thê-man, Ô-ma, Xê-phô, Ga-tham, Kê-na, Thim-na và A-ma-léc.

**37** Các con trai của Rê-u-ên là Na-hát, Xê-rách, Sam-ma và Mích-xa.

**38** Các con trai của Sê-i-rơ là Lô-than, Sô-banh, Xi-bê-ôn, A-na, Đì-sôn, Ét-xe và Đì-san.

**39** Các con trai Lô-than là Hô-ri và Hô-mam.\* Em gái\* của Lô-than là Thim-na.

**40** Các con trai của Sô-banh là Anh-van, Ma-na-hát, Ê-banh, Sê-phô và Ô-nam.

Các con trai của Xi-bê-ôn là Ai-gia và A-na.

**41** Con trai của A-na là Đì-sôn.

Các con trai của Đì-sôn là Hem-đan, Êch-ban, Dít-ran và Kê-ran.

**42** Các con trai của Ét-xe là Binh-han, Xa-van và Gia-a-can.

Các con trai của Đì-san là Út-xơ và A-ran.

**43** Sau đây là các vua trong xứ Ê-đôm trước thời dân Y-sơ-ra-ên có vua: Bê-la con trai Bê-ô; thành của ông tên là Đìn-ha-ba. **44** Khi Bê-la chết, Giô-

báp con trai Xê-rách từ thành Bôt-ra lên nối ngôi. <sup>45</sup> Khi Giô-báp chết, Hu-sam từ vùng Thê-man lên nối ngôi. <sup>46</sup> Khi Hu-sam chết, Ha-đát con trai Bê-đát lên nối ngôi. Ông là người đánh bại dân Ma-đi-an trong lãnh thổ dân Mô-áp, và thành của ông tên là A-vít. <sup>47</sup> Khi Ha-đát chết, Sam-la từ Ma-rê-ca lên nối ngôi. <sup>48</sup> Khi Sam-la chết, Sa-un từ thành Rê-hô-bốt bên sông lên nối ngôi. <sup>49</sup> Khi Sa-un chết, Ba-anh-ha-nan con trai A-c-bồ lên nối ngôi. <sup>50</sup> Khi Ba-anh-ha-nan chết, Ha-đát\* lên nối ngôi. Thành của ông tên là Ba-u, vợ ông là Mê-hê-ta-bê-ên con gái của Mát-rết, Mát-rết là con gái Mê-xa-háp. <sup>51</sup> Sau đó, Ha-đát chết.

Các thủ lĩnh của Ê-đôm là thủ lĩnh Thim-na, thủ lĩnh Anh-va, thủ lĩnh Giê-hét, <sup>52</sup> thủ lĩnh Ô-hô-li-ba-ma, thủ lĩnh Ê-lát, thủ lĩnh Phi-nôn, <sup>53</sup> thủ lĩnh Kê-na, thủ lĩnh Thê-man, thủ lĩnh Mép-xa, <sup>54</sup> thủ lĩnh Mác-đi-ên và thủ lĩnh Y-ram. Đó là các thủ lĩnh của Ê-đôm.

^ 1 Sử 1:7 Còn gọi là Đô-đa-nim nơi Sa 10:4.

^ 1 Sử 1:17 Những tên liệt kê theo sau là các con trai của A-ram. Xem Sa 10:23.

^ 1 Sử 1:19 Nghĩa là “chia”.

^ 1 Sử 1:19 Ds: “trái đất bị phân chia”.

^ 1 Sử 1:39 Còn gọi là Hê-mam nơi Sa 36:22.

^ 1 Sử 1:39 Tiếng Hê-bơ-rơ không cho biết rõ là chị hay em.

^ 1 Sử 1:50 Còn gọi là Ha-đa nơi Sa 36:39.



**2** Đây là các con trai của Y-sơ-ra-ên: Ru-bên, Si-mê-ôn, Lê-vi, Giu-đa, Y-sa-ca, Xê-bu-lôn, **2** Đan, Giô-sép, Bên-gia-min, Nép-ta-li, Gát và A-se.

**3** Các con trai của Giu-đa là Ê-rơ, Ô-nan và Sê-lách. Ba người này là do con gái của Su-a người Ca-na-an sinh ra. Nhưng Ê-rơ, con trưởng nam của Giu-đa, là người xấu trước mắt Đức Giê-hô-va nên đã bị ngài diệt. **4** Ta-ma, con dâu của Giu-đa, sinh cho ông hai con trai là Phê-rết và Xê-rách. Tổng cộng, Giu-đa có năm con trai.

**5** Các con trai của Phê-rết là Hết-rôn và Ha-mun.

**6** Các con trai của Xê-rách là Xim-ri, Ê-than, Hê-man, Canh-côn và Đa-ra. Tổng cộng năm người.

**7** Con trai của Cạt-mi là A-ca,\* là kẻ đã mang tai họa cho Y-sơ-ra-ên, kẻ có hành động bất trung liên quan đến vật bị phó cho sự hủy diệt.

**8** Con trai của Ê-than là A-xa-ria.

**9** Các con trai của Hết-rôn là Giê-rác-mê-ên, Ram và Kê-lu-bai.\*

**10** Ram sinh A-mi-na-đáp. A-mi-na-đáp sinh Na-ha-sôn là thủ lĩnh của con cháu Giu-đa. **11** Na-ha-sôn sinh Sanh-ma. Sanh-ma sinh Bô-ô. **12** Bô-ô sinh Ô-bết. Ô-bết sinh Giê-sê. **13** Giê-sê sinh con trưởng nam là Ê-li-áp, con thứ hai là A-bi-na-đáp, con thứ ba là Si-mê-a, **14** con thứ tư là Nê-tha-nê-ên, con thứ năm là Ra-đai, **15** con thứ sáu là Ô-xem và con thứ bảy là Đa-vít. **16** Chị em của họ là Xê-ru-gia và A-bi-ga-in. Các con trai của Xê-ru-gia là A-bi-sai, Giô-áp và A-sa-ên, tổng cộng ba người. **17** A-bi-ga-in sinh A-ma-sa, cha của A-ma-sa là Giê-the người Ích-ma-ên.

**18** Ca-lép\* con trai Hết-rôn có hai vợ là A-xu-ba và Giê-ri-ốt, họ sinh các con trai cho ông. Đây là các con trai của ông: Giê-se, Sô-báp và A-t-đôn.

**19** Khi A-xu-ba qua đời, Ca-lép cưới Ép-ra và bà sinh Hu-rơ. **20** Hu-rơ sinh U-ri. U-ri sinh Bết-xa-lê-ên.

**21** Hết-rôn ăn ở với con gái của Ma-ki-rơ, cha Ga-la-át. Khi 60 tuổi thì ông cưới bà, và bà sinh Sê-gúp. **22** Sê-gúp sinh Giai-rơ, người sở hữu 23 thành trong vùng Ga-la-át. **23** (Sau đó, Ghê-su-rơ và Sy-ri chiếm Ha-vô-giai-rơ, Kê-nát cùng các thành phụ cận\* từ tay họ, tổng cộng 60 thành). Đó là con cháu của Ma-ki-rơ, cha Ga-la-át.

**24** Sau khi Hết-rôn qua đời ở Ca-lép-ép-ra-tha, vợ ông là A-bi-gia sinh A-chơ, cha\* của Thê-cô-a.

**25** Các con trai của Giê-rác-mê-ên, con trưởng nam của Hết-rôn, gồm con trưởng nam là Ram, cùng Bu-na, Ô-ren, Ô-xem và A-hi-gia. **26** Giê-rác-mê-ên có một vợ khác là A-ta-ra. Bà là mẹ của Ô-nam. **27** Các con trai của Ram, con trưởng nam của Giê-rác-mê-ên, gồm Ma-ách, Gia-min và Ê-ke. **28** Các con trai của Ô-nam là Sa-mai và Gia-đa. Các con trai của Sa-mai là Na-đáp và A-bi-su. **29** Tên của vợ A-bi-su là A-bi-hai, bà sinh Ạc-ban và Mô-lít. **30** Các con trai của Na-đáp là Sê-le và Áp-ba-im. Nhưng Sê-le qua đời mà không có con. **31** Con trai của Áp-ba-im là Ê-si. Con trai của Ê-si là Sê-san. Con trai của Sê-san là Ạc-lai. **32** Các con trai của Gia-đa, anh em Sa-mai, là Giê-the và Giô-na-than. Nhưng Giê-the qua đời mà không có con. **33** Các con trai của Giô-na-than là Bê-lết và Xa-xa. Đó là con cháu của Giê-rác-mê-ên.

**34** Sê-san không có con trai, chỉ có con gái. Sê-san có một tôi tớ người Ai Cập tên là Gia-ra. **35** Sê-san gả con gái mình cho người tôi tớ ấy và cô sinh Ạt-tai. **36** Ạt-tai sinh Na-than. Na-than sinh Xa-bát. **37** Xa-bát sinh Ép-la. Ép-la sinh Ô-bết. **38** Ô-bết sinh Giê-hu. Giê-hu sinh A-xa-ria. **39** A-xa-ria sinh Hê-lết. Hê-lết sinh Ê-la-xa. **40** Ê-la-xa sinh Sít-mai. Sít-mai sinh Sa-lum. **41** Sa-lum sinh Giê-ca-mia. Giê-ca-mia sinh Ê-li-sa-ma.

**42** Các con trai của Ca-lép,\* anh em Giê-rác-mê-ên, gồm con trưởng nam là Mê-sa, cha của Xíp, và các con trai của Ma-rê-sa, cha Hép-rôn. **43** Các con trai của Hép-rôn là Cô-rê, Tháp-bu-ách, Rê-kem và Sê-ma. **44** Sê-ma sinh Ra-cham, cha của Giô-kê-am. Rê-kem sinh Sa-mai. **45** Con trai của Sa-mai là Ma-ôn. Ma-ôn là cha của Bết-xu-rơ. **46** Vợ lẽ của Ca-lép là Ê-pha sinh Cha-ran, Một-xa và Ga-xe. Cha-ran sinh Ga-xe. **47** Các con trai của Gia-đai là Rê-ghem, Giô-tham, Ghê-san, Phê-lết, Ê-pha và Sa-áp. **48** Vợ lẽ của Ca-lép là

Ma-a-ca sinh Sê-be và Ti-ra-na. <sup>49</sup> Sau đó, bà sinh Sa-áp cha Mát-ma-na, Sê-gia cha Mác-bê-na và Ghi-bê-a. Con gái Ca-lép là A-c-sa. <sup>50</sup> Đó là con cháu của Ca-lép.

Các con trai của Hu-rơ, con trưởng nam của Ép-ra-ta, gồm Sô-banh cha Ki-ri-át-giê-a-rim, <sup>51</sup> Sanh-ma cha Bết-lê-hem và Ha-rép cha Bết-ga-đe. <sup>52</sup> Sô-banh cha Ki-ri-át-giê-a-rim có các con trai là Ha-rô-ê và phân nửa dân Mê-nu-hốt. <sup>53</sup> Các gia tộc của Ki-ri-át-giê-a-rim là người Gít-ri, người Phu-tít, người Su-ma-tít và người Mích-ra-ít. Từ những gia tộc ấy mà có người Xô-rê-a và người Ê-ta-ôn. <sup>54</sup> Con cháu của Sanh-ma sống tại Bết-lê-hem, Nê-tô-pha và A-t-rốt-bết-giô-áp. Phân nửa dân sống tại Ma-na-hát và dân sống tại Xô-rít cũng là con cháu của Sanh-ma. <sup>55</sup> Các gia tộc của những người ký lục sống tại Gia-bê là người Ti-ra-tít, người Si-ma-tít và người Su-ca-tít. Đó là dân Kê-nít ra từ Ham-mát, cha của nhà Rê-cáp.

^ 1 Sứ 2:7 Nghĩa là “kẻ mang đến tai họa; kẻ mang đến sự tầy chay”. Nơi Gs 7:1, người này cũng được gọi là “A-can”.

^ 1 Sứ 2:9 Còn gọi là Ca-lép nơi câu 18, 19, 42.

^ 1 Sứ 2:18 Còn gọi là Kê-lu-bai nơi câu 9.

^ 1 Sứ 2:23 Hay “phụ thuộc”.

^ 1 Sứ 2:24 Một số tên trong chương này có thể nói đến nơi chốn thay vì người. Trong những trường hợp đó, từ “cha” có thể mang nghĩa là “ông tổ”.

^ 1 Sứ 2:42 Còn gọi là Kê-lu-bai nơi câu 9.

**3** Đây là các con trai của Đa-vít được sinh ra tại Hép-rôn: con trưởng nam là Am-nôn, mẹ ông là A-hi-nô-am người Gít-rê-ên; con thứ hai là Đani-ên, mẹ ông là A-bi-ga-in người Cạt-mên; **2** con thứ ba là Áp-sa-lôm, mẹ ông là Ma-a-ca, con gái Tan-mai, vua Ghê-su-rơ; con thứ tư là A-đô-ni-gia, mẹ ông là Ha-ghít; **3** con thứ năm là Sê-pha-tia, mẹ ông là A-bi-tanh; con thứ sáu là Dít-rê-am, mẹ ông là Éc-la, vợ Đa-vít. **4** Sáu người con này được sinh ra ở Hép-rôn; Đa-vít cai trị 7 năm 6 tháng tại đó và 33 năm tại Giê-ru-sa-lem.

**5** Đây là các con của Đa-vít được sinh ra tại Giê-ru-sa-lem: Si-mê-a, Sô-báp, Na-than và Sa-lô-môn; mẹ họ là Bát-sê-ba con gái A-mi-ên. **6** Chín con trai khác là: Díp-ha, Ê-li-sa-ma, Ê-li-phê-lét, <sup>\*</sup> **7** Nô-ga, Nê-phết, Gia-phia, **8** Ê-li-sa-ma, Ê-li-gia-đa và Ê-li-phê-lét. **9** Đó là tất cả con trai của Đa-vít, chưa kể các con của những vợ lẽ. Ta-ma là chị em của họ.

**10** Con trai Sa-lô-môn là Rê-hô-bô-am; con trai Rê-hô-bô-am là A-bi-gia, con trai A-bi-gia là A-sa, con trai A-sa là Giê-hô-sa-phát, **11** con trai Giê-hô-sa-phát là Giê-hô-ram, con trai Giê-hô-ram là A-cha-xia, con trai A-cha-xia là Giê-hô-ách, **12** con trai Giê-hô-ách là A-ma-xia, con trai A-ma-xia là A-xa-ria, con trai A-xa-ria là Giô-tham, **13** con trai Giô-tham là A-cha, con trai A-cha là Ê-xê-chia, con trai Ê-xê-chia là Ma-na-se, **14** con trai Ma-na-se là A-môn, con trai A-môn là Giô-si-a. **15** Các con trai Giô-si-a gồm con trưởng nam là Giô-ha-nan, con thứ hai là Giê-hô-gia-kim, con thứ ba là Xê-đê-kia, con thứ tư là Sa-lum. **16** Con trai Giê-hô-gia-kim là Giê-cô-nia, con trai Giê-cô-nia là Xê-đê-kia. **17** Các con trai của tù binh Giê-cô-nia là Sê-anh-thi-ên, **18** Manh-ki-ram, Phê-đa-gia, Sê-na-xa, Giê-ca-mia, Hô-sa-ma và Nê-đa-bia. **19** Các con trai Phê-đa-gia là Xô-rô-ba-bên và Si-mê-i; các con trai Xô-rô-ba-bên là Mê-su-lam và Ha-na-nia (Sê-lô-mít là chị em của họ); **20** năm con trai khác là Ha-su-ba, Ô-hên, Bê-rê-kia, Ha-sa-đia và Du-sáp-hê-sét. **21** Các con trai Ha-na-nia là Phê-la-tia và Giê-sa-gia; con trai Giê-sa-gia là Rê-pha-gia;

con trai Rê-pha-gia là Ạc-nan; con trai Ạc-nan là Ấp-đĩa; con trai Ấp-đĩa là Sê-ca-nia; <sup>22</sup> Sê-ca-nia có một con trai là Sê-ma-gia và các cháu trai; các con trai Sê-ma-gia là Hát-túc, Di-ganh, Ba-ri-a, Nê-a-ria và Sa-phát. Tổng cộng sáu người. <sup>23</sup> Các con trai Nê-a-ria là Ê-li-ô-ê-nai, Hi-ki-a và A-ri-kham. Tổng cộng ba người. <sup>24</sup> Các con trai Ê-li-ô-ê-nai là Hô-đa-via, Ê-li-a-síp, Phê-la-gia, A-cúp, Giô-ha-nan, Đê-la-gia và A-na-ni. Tổng cộng bảy người.

<sup>^ 1</sup> [Sử 3:6](#) Còn gọi là Ê-li-sua nơi 14:5 và 2Sa 5:15.

**4** Các con trai Giu-đa là Phê-rết, Hết-rôn, Cạt-mi, Hu-rơ và Sô-banh.

**2** Con trai Sô-banh là Rê-a-gia sinh Gia-hát; Gia-hát sinh A-hu-mai và La-hát. Đó là các gia tộc của người Xô-rê-a. **3** Cha của Ê-tam có các con trai là Gít-rê-ên, Ích-ma và Di-ba (chị em của họ là Ha-xê-lê-bô-ni), **4** Phê-nu-ên là cha của Ghê-đô, Ét-xe là cha của Hu-sa. Đó là các con trai Hu-rơ, tức con trưởng nam của Ép-ra-ta và cha của Bết-lê-hem. **5** Cha của Thê-cô-a là A-chơ có hai vợ: Hê-lê-a và Na-a-ra. **6** Na-a-ra sinh A-hu-xam, Hê-phe, Thê-mê-ni và A-hách-tha-ri. Đó là các con trai của Na-a-ra. **7** Các con trai Hê-lê-a là Xê-rết, Dít-xê-ha và Ét-nan. **8** Khốt là cha A-núp, Xô-bê-ba và các gia tộc của A-ha-hên con trai Ha-rum.

**9** Gia-bê được tôn trọng hơn các anh em mình; mẹ ông đặt tên ông là Gia-bê\* mà rằng: “Tôi đã sinh nó trong đau đớn”. **10** Gia-bê kêu cầu Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên rằng: “Ôi, nguyện ngài ban phước cho con và mở rộng lãnh thổ của con, nguyện tay ngài ở với con và gìn giữ con khỏi tai họa để nó không hại đến con!”. Vậy, Đức Chúa Trời nhậm lời ông cầu xin.

**11** Anh em của Su-ha là Kê-lúp sinh Mê-hia, cha của Ê-tôn. **12** Ê-tôn sinh Bết-ra-pha, Pha-sê-a và Tê-hi-na, cha của Y-na-hách. Đó là những người nam của Rê-ca. **13** Các con trai Kê-na là Ôt-ni-ên và Sê-ra-gia. Con trai Ôt-ni-ên là Ha-thát. **14** Mê-ô-nô-thai sinh Óp-ra. Sê-ra-gia sinh Giô-áp, cha của Ghê-kha-ra-sim;\* người ta gọi như thế vì họ là những thợ thủ công.

**15** Các con trai Ca-lép con Giê-phu-nê là Y-ru, Ê-lát và Na-am; con trai Ê-lát là Kê-na. **16** Các con trai Giê-ha-lê-le là Xíp, Xi-pha, Thi-ria và A-sa-rên. **17** Các con trai Ê-xơ-rát là Giê-the, Mê-rết, Ê-phe và Gia-lôn; bà\* thụ thai rồi sinh Mi-ri-am, Sa-mai và Dít-bác, cha của Êch-tê-mô-a. **18** (Người vợ Do Thái của Ê-xơ-rát sinh Giê-rết cha Ghê-đô, Hê-be cha Sô-cô và Giê-cu-ti-ên cha Xa-nô-a). Họ là các con trai của Bi-thia, con gái Pha-ra-ôn, vợ Mê-rết.

**19** Vợ Hô-đi-gia, người chị em của Na-ham, sinh các con trai. Họ là cha ông của Kê-i-la người Gạc-mít và Êch-tê-mô-a người Ma-a-cát. **20** Các con

trai Sim-môn là Am-nôn, Ri-na, Bên-ha-nan và Ti-lôn. Các con trai Ê-si là Xô-hết và Bên-xô-hết.

**21** Các con trai Sê-lách con Giu-đa là Ê-rơ cha Lê-ca, La-ê-đa cha Ma-rê-sa, các gia tộc của những thợ làm vải tốt thuộc nhà Ách-bê-a, **22** Giô-kim, dân Cô-xê-ba, Giô-ách, Sa-ráp, tức những người lấy phụ nữ Mô-áp làm vợ, và Gia-su-bi-lê-chem. Đó là những ghi chép cổ xưa. **23** Họ là các thợ gồm sống tại Nê-ta-im và Ghê-đê-ra. Họ sống tại đó và làm việc cho vua.

**24** Các con trai Si-mê-ôn là Nê-mu-ên, Gia-min, Gia-ríp, Xê-rách và Sa-un. **25** Sa-un sinh Sa-lum, Sa-lum sinh Mi-bô-sam, Mi-bô-sam sinh Mít-ma. **26** Con trai Mít-ma là Ham-mu-ên, con trai Ham-mu-ên là Xa-cu-rơ, con trai Xa-cu-rơ là Si-mê-i. **27** Si-mê-i có 16 con trai và 6 con gái; nhưng các anh em người không có nhiều con trai, không ai trong các gia tộc của họ có nhiều con trai như người Giu-đa. **28** Họ sống tại Bê-e-sê-ba, Mô-la-đa, Hát-xa-su-anh, **29** Bi-la, Ê-xem, Tô-lát, **30** Bê-tu-ên, Họt-ma, Xiéc-lác, **31** Bết-ma-ca-bốt, Hát-xa-su-sim, Bết-bi-rê và Sa-a-ra-im. Đó là các thành của họ cho đến triều đại Đa-vít.

**32** Các khu định cư của họ là Ê-tam, A-in, Rim-môn, Tô-ken và A-san, tổng cộng năm thành, **33** cùng các khu định cư xung quanh những thành ấy, đến tận Ba-anh. Đó là gia phả và các nơi sinh sống của họ. **34** Mê-sô-báp, Giam-léc, Giô-sa con trai A-ma-xia, **35** Giô-ên, Giê-hu con trai Giô-xơ-bia, Giô-xơ-bia con trai Sê-ra-gia, Sê-ra-gia con trai A-si-ên, **36** Ê-li-ô-ê-nai, Gia-cô-ba, Giê-sô-hai-gia, A-sa-gia, A-đi-ên, Giê-si-mi-ên, Bê-na-gia **37** và Xi-xa con trai Si-phi, Si-phi con trai A-lôn, A-lôn con trai Giê-đa-gia, Giê-đa-gia con trai Sim-ri, Sim-ri con trai Sê-ma-gia; **38** những người được kể tên là các thủ lĩnh trong gia tộc, và nhà của tổ phụ họ ngày càng gia tăng. **39** Họ đến lối vào Ghê-đô, tới phía đông của thung lũng để tìm đồng cỏ cho bầy đàn. **40** Rồi họ tìm thấy những đồng cỏ màu mỡ và xanh tươi, ấy là xứ rộng rãi, tĩnh lặng và bình yên. Người Cham đã sống tại đó trước họ. **41** Vào thời vua Ê-xê-chia của Giu-đa, những người có tên được liệt kê đã đến hủy diệt khu trại của người Cham và người Mê-u-nim đang cư ngụ tại đó. Họ tiêu diệt

chúng, đến nay không còn dấu tích gì; rồi sinh sống trong nơi ở của chúng, vì tại đó có những đồng cỏ cho bầy đàn của họ.

**42** Có 500 người Si-mê-ôn đi đến núi Sê-i-rơ, dẫn đầu họ là Phê-la-tia, Nê-a-ria, Rê-pha-gia và U-xi-ên, tức các con trai Ê-si. **43** Họ đánh giết phần còn lại của dân A-ma-léc đã chạy trốn, rồi sống tại đó cho đến tận ngày nay.

^ 1 SỬ 4:9 Tên “Gia-bê” có thể liên quan đến một từ Hê-bơ-rơ nghĩa là “đau đớn”.

^ 1 SỬ 4:14 Nghĩa là “thung lũng của thợ thủ công”.

^ 1 SỬ 4:17 Có thể nói đến Bi-thia nơi câu 18.



**5** Đây là các con trai Ru-bên, con đầu lòng của Y-sơ-ra-ên. Ông là con đầu lòng của Y-sơ-ra-ên nhưng vì làm ô uế giường cha mình nên quyền trưởng nam được trao cho các con trai Giô-sép con Y-sơ-ra-ên. Do đó, ông không được liệt kê trong gia phả với quyền trưởng nam. **2** Dù Giu-đa vượt trội hơn các anh em mình, và đáng lãnh đạo ra từ ông, nhưng quyền trưởng nam thuộc về Giô-sép. **3** Các con trai Ru-bên, con đầu lòng của Y-sơ-ra-ên, là Ha-nóc, Pha-lu, Hết-rôn và Cạt-mi. **4** Con trai Giô-ên là Sê-ma-gia, con trai Sê-ma-gia là Gót, con trai Gót là Si-mê-i, **5** con trai Si-mê-i là Mi-chê, con trai Mi-chê là Rê-a-gia, con trai Rê-a-gia là Ba-anh **6** và con trai Ba-anh là Bê-e-rát, người mà vua Tiếc-la-phi-nê-se của A-si-ri bắt đi lưu đày; ông là một thủ lĩnh của người Ru-bên. **7** Các anh em ông được liệt kê theo gia tộc trong gia phả gồm: đứng đầu là Giê-i-ên, rồi đến Xa-cha-ri **8** và Bê-la con trai A-xa, A-xa con trai Sê-ma, Sê-ma con trai Giô-ên, vùng đất họ chiếm trải dài từ A-rô-e đến tận Nê-bô và Ba-anh-mê-ôn. **9** Về phía đông, nơi họ sống trải dài đến tận đầu hoang mạc tại sông Ô-phơ-rát, vì bầy đàn của họ ở xứ Ga-la-át trở nên rất đông đúc. **10** Vào thời Sau-ơ, họ tranh chiến với dân Ha-ga-rít và chúng bại trận trước mặt họ, thế nên họ sống trong các trại của chúng ở khắp lãnh thổ phía đông Ga-la-át.

**11** Con cháu Gát sống cạnh họ trong xứ Ba-san cho đến tận Sanh-ca.

**12** Trong xứ Ba-san, đứng đầu là Giô-ên, thứ hai là Sa-pham; Gia-nai và Sa-phát cũng là người lãnh đạo. **13** Các anh em của họ trong dòng tộc là Mi-ca-ên, Mê-su-lam, Sê-ba, Giô-rai, Gia-can, Xia và Ê-be, tổng cộng bảy người.

**14** Đó là các con trai của A-bi-hai, A-bi-hai con trai Hu-ri, Hu-ri con trai Gia-rô-a, Gia-rô-a con trai Ga-la-át, Ga-la-át con trai Mi-ca-ên, Mi-ca-ên con trai Giê-si-sai, Giê-si-sai con trai Giác-đô, Giác-đô con trai Bu-xơ. **15** A-hi con trai Áp-đi-ên, Áp-đi-ên con trai Gu-ni, là người đứng đầu dòng tộc. **16** Họ sống tại Ga-la-át, trong xứ Ba-san và các vùng phụ cận,\* trong mọi đồng cỏ Sa-rôn cho đến tận ranh giới của các đồng cỏ ấy. **17** Họ được ghi vào gia phả

trong thời vua Giô-tham của Giu-đa và thời vua Giê-rô-bô-am\* của Y-sơ-ra-ên.

**18** Người Ru-bên, người Gát và một nửa chi phái Ma-na-se có 44.760 chiến binh dũng mãnh trong quân đội, là những người đeo khiên và gươm, được trang bị cung và được huấn luyện cho chiến trận. **19** Họ đánh dân Ha-ga-rít, Giê-thu, Na-phích và Nô-đáp. **20** Họ được giúp đỡ khi tranh chiến với các dân ấy. Vì vậy, dân Ha-ga-rít cùng mọi kẻ ở với chúng bị phó vào tay họ, bởi họ đã kêu cầu Đức Chúa Trời giúp đỡ khi tranh chiến và ngài đáp lời cầu xin vì họ tin cậy ngài. **21** Họ bắt bầy đàn của chúng, gồm 50.000 con lạc đà, 250.000 con cừu và 2.000 con lừa, cùng với 100.000 người. **22** Nhiều người bị giết, vì trận chiến đó là do Đức Chúa Trời thực hiện. Họ sống trong nơi ở của chúng cho đến khi bị lưu đày.

**23** Con cháu của một nửa chi phái Ma-na-se sống trong vùng từ Ba-san đến Ba-anh-het-môn, Sê-nia và núi Hết-môn. Họ rất đông đảo. **24** Đây là những người đứng đầu các dòng tộc của họ: Ê-phe, Ê-si, Ê-li-ên, A-xi-rên, Giê-rê-mi, Hô-đa-via và Giắc-đi-ên; ấy là những chiến binh dũng mãnh, nổi danh và đứng đầu các dòng tộc của họ. **25** Nhưng họ bất trung với Đức Chúa Trời của tổ phụ mình và thờ\* các thần của các dân trong xứ, là những dân mà Đức Chúa Trời đã tiêu diệt khỏi trước mặt họ. **26** Vì vậy, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã đặt ý tưởng vào lòng vua Phu-lơ của A-si-ri (tức vua Tiếc-la-phi-nê-se của A-si-ri) để vua bắt những người Ru-bên, Gát và một nửa chi phái Ma-na-se đi lưu đày ở Cha-la, Cha-bo, Ha-ra và sông Gô-xan, là những nơi họ sống cho đến tận ngày nay.

^ 1 Sử 5:16 Hay “phụ thuộc”.

^ 1 Sử 5:17 Tức là Giê-rô-bô-am II.

^ 1 Sử 5:25 Hay “đàng điếm với”, cách diễn đạt theo nghĩa bóng nói đến việc phạm tội thờ hình tượng các thần ngoại.

**6** Các con trai Lê-vi là Ghệt-sôm, Kê-hát và Mê-ra-ri. **2** Các con trai Kê-hát là Am-ram, Dít-xê-ha, Hếp-rôn và U-xi-ên. **3** Các con Am-ram là A-rôn, Môi-se và Mi-ri-am. Các con trai A-rôn là Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-xa và Y-tha-ma. **4** Ê-lê-a-xa sinh Phi-nê-a; Phi-nê-a sinh A-bi-sua. **5** A-bi-sua sinh Bu-ki; Bu-ki sinh U-xi. **6** U-xi sinh Xê-ra-hi-gia; Xê-ra-hi-gia sinh Mê-ra-giôt. **7** Mê-ra-giôt sinh A-ma-ria; A-ma-ria sinh A-hi-túp. **8** A-hi-túp sinh Xa-đốc; Xa-đốc sinh A-hi-mát. **9** A-hi-mát sinh A-xa-ria; A-xa-ria sinh Giô-ha-nan. **10** Giô-ha-nan sinh A-xa-ria. Ông làm thầy tế lễ trong nhà mà Sa-lô-môn đã xây ở Giê-ru-sa-lem.

**11** A-xa-ria sinh A-ma-ria; A-ma-ria sinh A-hi-túp. **12** A-hi-túp sinh Xa-đốc; Xa-đốc sinh Sa-lum. **13** Sa-lum sinh Hinh-kia; Hinh-kia sinh A-xa-ria. **14** A-xa-ria sinh Sê-ra-gia; Sê-ra-gia sinh Giê-hô-xa-đác. **15** Giê-hô-xa-đác bị lưu đày khi Đức Giê-hô-va dùng tay Nê-bu-cát-nết-xa bắt Giu-đa và Giê-ru-sa-lem đi lưu đày.

**16** Các con trai Lê-vi là Ghệt-sôm,\* Kê-hát và Mê-ra-ri. **17** Đây là tên các con trai Ghệt-sôm: Líp-ni và Si-mê-i. **18** Các con trai Kê-hát là Am-ram, Dít-xê-ha, Hếp-rôn và U-xi-ên. **19** Các con trai Mê-ra-ri là Mách-li và Mu-si.

Đây là các gia tộc Lê-vi kể theo tổ phụ của họ: **20** Các con cháu của Ghệt-sôm là Líp-ni, con trai Líp-ni là Gia-hát, con trai Gia-hát là Xim-ma, **21** con trai Xim-ma là Giô-a, con trai Giô-a là Y-đô, con trai Y-đô là Xê-rách, con trai Xê-rách là Giê-a-trai. **22** Các con cháu của Kê-hát là A-mi-na-đáp, A-mi-na-đáp sinh Cô-rê, Cô-rê sinh Át-si, **23** Ên-ca-na và Ê-bi-a-sáp, Ê-bi-a-sáp sinh Át-si, **24** Át-si sinh Ta-hát, Ta-hát sinh U-ri-ên, U-ri-ên sinh U-xi-a, U-xi-a sinh Sa-un. **25** Các con trai Ên-ca-na là A-ma-sai và A-hi-môt. **26** Các con cháu của Ên-ca-na là Xô-phai, Xô-phai sinh Na-hát, **27** Na-hát sinh Ê-li-áp, Ê-li-áp sinh Giê-rô-ham, Giê-rô-ham sinh Ên-ca-na. **28** Các con trai Sa-mu-ên gồm con trưởng nam Giô-ên, con thứ hai là A-bi-gia. **29** Các con cháu của Mê-ra-ri là Mách-li, Mách-li sinh Líp-ni, Líp-ni sinh Si-mê-i, Si-mê-i

sinh U-xa, <sup>30</sup> U-xa sinh Si-mê-a, Si-mê-a sinh Ha-ghi-gia, Ha-ghi-gia sinh A-sa-gia.

<sup>31</sup> Đây là những người Đa-vít bổ nhiệm để chỉ đạo việc ca hát tại nhà Đức Giê-hô-va sau khi Hòm Giao Ước được đặt tại đó. <sup>32</sup> Họ chịu trách nhiệm về việc ca hát nơi lều thánh, tức lều hội họp, cho đến khi Sa-lô-môn xây nhà Đức Giê-hô-va tại Giê-ru-sa-lem. Họ thi hành các nhiệm vụ được giao. <sup>33</sup> Họ là những người phục vụ chung với các con trai mình: Dòng Kê-hát có người ca hát là Hê-man con trai Giô-ên, Giô-ên con trai Sa-mu-ên, <sup>34</sup> Sa-mu-ên con trai Ên-ca-na, Ên-ca-na con trai Giê-rô-ham, Giê-rô-ham con trai Ê-li-ên, Ê-li-ên con trai Thô-a, <sup>35</sup> Thô-a con trai Xu-phơ, Xu-phơ con trai Ên-ca-na, Ên-ca-na con trai Ma-hát, Ma-hát con trai A-ma-sai, <sup>36</sup> A-ma-sai con trai Ên-ca-na, Ên-ca-na con trai Giô-ên, Giô-ên con trai A-xa-ria, A-xa-ria con trai Xô-phô-ni, <sup>37</sup> Xô-phô-ni con trai Ta-hát, Ta-hát con trai Át-si, Át-si con trai Ê-bi-a-sáp, Ê-bi-a-sáp con trai Cô-rê, <sup>38</sup> Cô-rê con trai Dít-xê-ha, Dít-xê-ha con trai Kê-hát, Kê-hát con trai Lê-vi, Lê-vi con trai Y-sơ-ra-ên.

<sup>39</sup> Người anh em của ông\* là A-sáp đứng bên phải ông; A-sáp là con trai Bê-rê-kia, Bê-rê-kia con trai Si-mê-a, <sup>40</sup> Si-mê-a con trai Mi-ca-ên, Mi-ca-ên con trai Ba-sê-gia, Ba-sê-gia con trai Manh-ki-gia, <sup>41</sup> Manh-ki-gia con trai Ét-ni, Ét-ni con trai Xê-rách, Xê-rách con trai A-đa-gia, <sup>42</sup> A-đa-gia con trai Ê-than, Ê-than con trai Xim-ma, Xim-ma con trai Si-mê-i, <sup>43</sup> Si-mê-i con trai Gia-hát, Gia-hát con trai Ghệt-sôm, Ghệt-sôm con trai Lê-vi.

<sup>44</sup> Con cháu Mê-ra-ri, những người anh em của họ, đứng bên trái ông; đó là Ê-than con trai Ki-si, Ki-si con trai Áp-đi, Áp-đi con trai Ma-lúc, <sup>45</sup> Ma-lúc con trai Ha-sa-bia, Ha-sa-bia con trai A-ma-xia, A-ma-xia con trai Hinh-kia, <sup>46</sup> Hinh-kia con trai Am-xi, Am-xi con trai Ba-ni, Ba-ni con trai Sê-me, <sup>47</sup> Sê-me con trai Mách-li, Mách-li con trai Mu-si, Mu-si con trai Mê-ra-ri, Mê-ra-ri con trai Lê-vi.

<sup>48</sup> Những người anh em Lê-vi của họ được bổ nhiệm làm mọi công việc trong lều thánh, tức nhà của Đức Chúa Trời. <sup>49</sup> A-rôn cùng các con trai làm cho vật tế lễ bốc khói trên bàn thờ dâng lễ vật thiêu và trên bàn thờ dâng hương, thi hành các nhiệm vụ liên quan đến các vật rất thánh, để chuộc tội

cho Y-sơ-ra-ên, theo mọi điều mà tôi tớ của Đức Chúa Trời là Môi-se đã phán dặn. <sup>50</sup> Đây là các con cháu của A-rôn: Con trai A-rôn là Ê-lê-a-xa, con trai Ê-lê-a-xa là Phi-nê-a, con trai Phi-nê-a là A-bi-sua, <sup>51</sup> con trai A-bi-sua là Bu-ki, con trai Bu-ki là U-xi, con trai U-xi là Xê-ra-hi-gia, <sup>52</sup> con trai Xê-ra-hi-gia là Mê-ra-giôt, con trai Mê-ra-giôt là A-ma-ria, con trai A-ma-ria là A-hi-túp, <sup>53</sup> con trai A-hi-túp là Xa-đốc và con trai Xa-đốc là A-hi-mát.

<sup>54</sup> Đây là các khu định cư của người Lê-vi trong lãnh thổ của họ, kể theo các khu trại: Thăm đầu tiên thuộc về con cháu A-rôn của gia tộc Kê-hát, <sup>55</sup> họ được giao thành Hép-rôn trong xứ Giu-đa cùng các đồng cỏ xung quanh. <sup>56</sup> Nhưng cánh đồng và các khu định cư của thành thì được giao cho Ca-lép con trai Giê-phu-nê. <sup>57</sup> Con cháu A-rôn được giao các thành\* trú ẩn, tức thành Hép-rôn, thành Líp-na cùng các đồng cỏ, thành Giạt-thia, thành Êch-tê-mô-a cùng các đồng cỏ, <sup>58</sup> thành Hi-len cùng các đồng cỏ, thành Đê-bia cùng các đồng cỏ, <sup>59</sup> thành A-san cùng các đồng cỏ, thành Bết-sê-mét cùng các đồng cỏ; <sup>60</sup> chi phái Bên-gia-min giao cho họ thành Ghê-ba cùng các đồng cỏ, thành A-lê-mét cùng các đồng cỏ và thành A-na-tốt cùng các đồng cỏ. Các gia tộc của họ nhận được tổng cộng 13 thành.

<sup>61</sup> Số con cháu Kê-hát còn lại được giao\* mười thành, lấy từ gia tộc của chi phái khác, từ một nửa chi phái, tức là nửa chi phái Ma-na-se.

<sup>62</sup> Con cháu Ghệt-sôm theo gia tộc được giao 13 thành lấy từ chi phái Y-sa-ca, chi phái A-se, chi phái Nép-ta-li và chi phái Ma-na-se ở Ba-san.

<sup>63</sup> Con cháu Mê-ra-ri theo gia tộc bắt thăm được 12 thành từ chi phái Ru-bên, chi phái Gát và chi phái Xê-bu-lôn.

<sup>64</sup> Vậy, dân Y-sơ-ra-ên giao cho người Lê-vi những thành ấy cùng các đồng cỏ của thành. <sup>65</sup> Hơn nữa, họ bắt thăm được các thành từ chi phái Giu-đa, chi phái Si-mê-ôn và chi phái Bên-gia-min, là những thành được liệt kê theo tên.

<sup>66</sup> Một số gia tộc Kê-hát nhận được các thành từ chi phái Ép-ra-im làm lãnh thổ. <sup>67</sup> Họ được giao các thành\* trú ẩn, thành Si-chem cùng các đồng cỏ của thành thuộc vùng núi của Ép-ra-im, thành Ghê-xe cùng các đồng cỏ,

**68** thành Giốc-mê-am cùng các đồng cỏ, thành Bết-hô-rôn cùng các đồng cỏ, **69** thành A-gia-lôn cùng các đồng cỏ, thành Ga-tha-rim-môn cùng các đồng cỏ; **70** họ nhận được từ một nửa chi phái Ma-na-se thành A-ne cùng các đồng cỏ, thành Bi-lê-am cùng các đồng cỏ. Những thành ấy được giao cho các gia tộc còn lại của Kê-hát.

**71** Con cháu Ghệt-sôm nhận được từ một nửa chi phái Ma-na-se thành Gô-lan ở Ba-san cùng các đồng cỏ và thành Ách-ta-rôt cùng các đồng cỏ; **72** họ nhận được từ chi phái Y-sa-ca thành Kê-đe cùng các đồng cỏ, thành Đáp-rát cùng các đồng cỏ, **73** thành Ra-môt cùng các đồng cỏ, thành A-nem cùng các đồng cỏ; **74** họ nhận được từ chi phái A-se thành Ma-sanh cùng các đồng cỏ, thành Áp-đôn cùng các đồng cỏ, **75** thành Hu-cô cùng các đồng cỏ, thành Rê-hốp cùng các đồng cỏ; **76** họ nhận được từ chi phái Nép-ta-li thành Kê-đe ở Ga-li-lê cùng các đồng cỏ, thành Ham-môn cùng các đồng cỏ và thành Ki-ri-át-a-im cùng các đồng cỏ.

**77** Số con cháu Mê-ra-ri còn lại nhận được từ chi phái Xê-bu-lôn thành Rim-mô-nô cùng các đồng cỏ, thành Tha-bô cùng các đồng cỏ; **78** trong vùng sông Giô-đanh ở Giê-ri-cô, về phía đông sông Giô-đanh, họ nhận được từ chi phái Ru-bên thành Bết-xe trong hoang mạc cùng các đồng cỏ, thành Gia-hác cùng các đồng cỏ, **79** thành Kê-đe-môt cùng các đồng cỏ, thành Mê-phát cùng các đồng cỏ; **80** họ nhận được từ chi phái Gát thành Ra-môt ở Ga-la-át cùng các đồng cỏ, thành Ma-ha-na-im cùng các đồng cỏ, **81** thành Hết-bôn cùng các đồng cỏ và thành Gia-ê-xe cùng các đồng cỏ.

^ 1 Sứ 6:16 Còn gọi là Ghệt-sôn nơi câu 1.

^ 1 Sứ 6:39 Tức là người Lê-vi khác.

^ 1 Sứ 6:57 Cũng có thể là “được giao thành”, phù hợp với Gs 21:13.

^ 1 Sứ 6:61 Hay “được giao bằng cách bắt thăm”.

^ 1 Sứ 6:67 Cũng có thể là “được giao thành”, phù hợp với Gs 21:21.



**7** Các con trai Y-sa-ca là Thô-la, Phu-a, Gia-súp và Sim-rôn, tổng cộng bốn người. **2** Các con trai Thô-la là U-xi, Rê-pha-gia, Giê-ri-ên, Giác-mai, Díp-sam và Sê-mu-ên, là những người đứng đầu các dòng tộc. Con cháu Thô-la đều là các chiến binh dũng mãnh. Vào thời Đa-vít, họ có tổng cộng 22.600 người. **3** Con cháu của U-xi là Díp-ra-hia, các con trai Díp-ra-hia là Mi-ca-ên, Áp-đia, Giô-ên và Y-si-a, cả năm người đều là thủ lĩnh. **4** Con cháu của họ theo các dòng tộc là 36.000 lính chiến trong quân đội sẵn sàng ra trận, vì dòng tộc của họ có nhiều vợ và con trai. **5** Anh em của họ trong mọi gia tộc Y-sa-ca đều là chiến binh dũng mãnh, tổng cộng 87.000 người được liệt kê trong gia phả.

**6** Các con trai Bên-gia-min là Bê-la, Bê-ke và Giê-đi-a-ên, tổng cộng ba người. **7** Các con trai Bê-la là Ét-bôn, U-xi, U-xi-ên, Giê-ri-mốt và Y-ri, tổng cộng năm người; họ đứng đầu dòng tộc của mình và là các chiến binh dũng mãnh. Tổng cộng 22.034 người được ghi vào gia phả. **8** Các con trai Bê-ke là Xê-mi-ra, Giô-ách, Ê-li-ê-xe, Ê-li-ô-ê-nai, Ôm-ri, Giê-rê-mốt, A-bi-gia, A-na-tốt và A-lê-mét, tất cả là con trai của Bê-ke. **9** Gia phả của con cháu họ theo những người đứng đầu dòng tộc gồm 20.200 chiến binh dũng mãnh. **10** Con trai Giê-đi-a-ên là Binh-han, các con trai Binh-han là Giê-úc, Bên-gia-min, Ê-hút, Kê-na-na, Xê-than, Ta-rê-si và A-hi-sa-ha. **11** Hết thảy đều là con cháu của Giê-đi-a-ên, kể theo người đứng đầu dòng tộc, tổng cộng 17.200 chiến binh dũng mãnh sẵn sàng ra trận.

**12** Người Súp-bim và người Hốp-bim\* là con cháu Y-rơ; người Hu-sim là con cháu A-he.

**13** Các con trai Nép-ta-li là Gia-xi-ên, Gu-ni, Díp-xe và Sa-lum;\* họ là con cháu của Bi-la.

**14** Các con trai Ma-na-se là Ách-ri-ên, do vợ lẽ người Sy-ri sinh ra. (Bà sinh Ma-ki-rơ cha Ga-la-át. **15** Ma-ki-rơ cưới vợ cho Hốp-bim và Súp-bim, còn người chị em của ông tên là Ma-a-ca). Con thứ hai là Xê-lô-phát, nhưng

Xê-lô-phát chỉ có con gái. <sup>16</sup> Ma-a-ca, vợ Ma-ki-rơ, sinh một con trai và đặt tên là Phê-rê; tên của anh em người là Sa-rết; các con trai người là U-lam và Rê-kem. <sup>17</sup> Con trai U-lam là Bê-đan. Đó là các con trai của Ga-la-át, con Ma-ki-rơ, cháu Ma-na-se. <sup>18</sup> Chị em của Ga-la-át là Ha-mô-lê-kết. Bà sinh Ích-hốt, A-bi-ê-xe và Mách-la. <sup>19</sup> Các con trai Sê-mi-đa là A-hi-an, Si-chem, Li-khi và A-ni-am.

<sup>20</sup> Con cháu Ép-ra-im là Su-thê-lách, con trai Su-thê-lách là Bê-rết, con trai Bê-rết là Ta-hát, con trai Ta-hát là Ê-lê-a-đa, con trai Ê-lê-a-đa là Ta-hát, <sup>21</sup> con trai Ta-hát là Xa-bát, con trai Xa-bát là Su-thê-lách. Ép-ra-im cũng sinh Ét-xe và Ê-lê-át. Những người nam ở Ga-tha giết họ vì họ đã xuống bắt bầy gia súc của chúng. <sup>22</sup> Cha họ là Ép-ra-im khóc con trong nhiều ngày và các anh em của ông cứ đến an ủi ông. <sup>23</sup> Sau đó, Ép-ra-im ăn ở cùng vợ mình, rồi bà có thai và sinh một con trai. Nhưng ông đặt tên nó là Bê-ri-a\* vì vợ ông sinh con lúc tai họa đã giáng trên nhà ông. <sup>24</sup> Con gái ông là Sê-ê-ra, người đã xây Hạ Bết-hô-rôn, Thượng Bết-hô-rôn và U-xên-sê-ê-ra. <sup>25</sup> Các con trai ông là Rê-pha và Rê-sép, con trai Rê-sép là Tê-la, con trai Tê-la là Tha-chan, <sup>26</sup> con trai Tha-chan là La-ê-đan, con trai La-ê-đan là A-mi-hút, con trai A-mi-hút là Ê-li-sa-ma, <sup>27</sup> con trai Ê-li-sa-ma là Nun và con trai Nun là Giô-suê.\*

<sup>28</sup> Tài sản và những khu định cư của họ là Bê-tên và các thành phụ cận,\* về phía đông là Na-a-ran, về phía tây là Ghê-xe và các thành phụ cận, Si-chem và các thành phụ cận, đến tận A-da\* và các thành phụ cận; <sup>29</sup> cạnh lãnh thổ của con cháu Ma-na-se có Bết-sê-an và các thành phụ cận, Tha-a-nác và các thành phụ cận, Mê-gi-đô và các thành phụ cận, Đô-rơ và các thành phụ cận. Đó là những nơi sinh sống của con cháu Giô-sép, con trai Y-sơ-ra-ên.

<sup>30</sup> Các con trai A-se là Di-ma, Dích-và, Dích-vi và Bê-ri-a, cùng một con gái là Sê-rách. <sup>31</sup> Các con trai Bê-ri-a là Hê-be và Manh-ki-ên, là cha của Biéc-xa-vít. <sup>32</sup> Hê-be sinh Giáp-phơ-lết, Sô-mê, Hô-tham và chị em của họ là Su-a. <sup>33</sup> Các con trai Giáp-phơ-lết là Pha-sác, Bim-hanh và Át-vát. Đó là các con trai của Giáp-phơ-lết. <sup>34</sup> Các con trai Sê-me\* là A-hi, Rô-hê-ga, Giê-hu-ba và A-ram. <sup>35</sup> Các con trai Hê-lem,\* anh em người, là Xô-pha, Dim-na, Sê-



lết và A-manh. <sup>36</sup> Các con trai Xô-pha là Su-át, Hạp-nê-phê, Su-anh, Bê-ri, Dim-ra, <sup>37</sup> Bết-xe, Hốt, Sa-ma-a, Sinh-sa, Dít-ran và Bê-e-ra. <sup>38</sup> Các con trai Giê-the là Giê-phu-nê, Phít-ba và A-ra. <sup>39</sup> Các con trai U-la là A-rách, Ha-ni-ên và Ri-xi-a. <sup>40</sup> Hết thảy họ là con cháu A-se, là những người đứng đầu dòng tộc của mình. Ấy là những người được tuyển chọn, là các chiến binh dũng mãnh, đứng đầu các thủ lĩnh; tổng số của họ được liệt kê nơi gia phả là 26.000 người nam trong quân đội sẵn sàng ra trận.

^ 1 Sử 7:12 Hay “Súp-bim và Hóp-bim”.

^ 1 Sử 7:13 Còn gọi là Si-lem nơi Sa 46:24 và Dân 26:49.

^ 1 Sử 7:23 Nghĩa là “cùng tai họa”.

^ 1 Sử 7:27 Hay “Giê-hô-sua”, nghĩa là “Đức Giê-hô-va là sự giải cứu”.

^ 1 Sử 7:28 Hay “phụ thuộc”.

^ 1 Sử 7:28 Cũng có thể là “Ga-xa” nhưng không phải Ga-xa ở Phi-li-tia.

^ 1 Sử 7:34 Còn gọi là Sô-mê nơi câu 32.

^ 1 Sử 7:35 Rất có thể là “Hô-tham” nơi câu 32.

**8** Bê-n-gia-min sinh con đầu lòng là Bê-la, con thứ hai là Ách-bên, con thứ ba là Ạc-ra, **2** con thứ tư là Nô-ha, con thứ năm là Ra-pha. **3** Các con trai Bê-la là Át-đa, Ghê-ra, A-bi-hút, **4** A-bi-sua, Na-a-man, A-hô-a, **5** Ghê-ra, Sê-phu-phan và Hu-ram. **6** Đây là các con trai Ê-hút, tức những người đứng đầu dòng tộc của cư dân Ghê-ba, là dân bị bắt đi lưu đày ở Ma-na-hát: **7** Na-a-man, A-hi-gia và Ghê-ra. Ghê-ra dẫn họ đi lưu đày, ông sinh U-gia và A-hi-hút. **8** Sa-ha-ra-im sinh con đẽ cái trong lãnh thổ của dân Mô-áp sau khi đã đuổi chúng đi. Vợ ông là Hu-sim và Ba-ra.\* **9** Vợ khác của ông là Hô-đe sinh Giô-báp, Xi-bia, Mê-sa, Manh-cam, **10** Giê-út, Sô-kia và Mịt-ma. Đó là các con trai ông, là những người đứng đầu các dòng tộc.

**11** Vợ Sa-ha-ra-im là Hu-sim sinh A-bi-túp và Ên-ba-anh. **12** Các con trai Ên-ba-anh là Ê-be, Mi-sê-am, Sê-mét (là người đã xây Ô-nô, Lô-đơ cùng các thành phụ cận),\* **13** Bê-ri-a và Sê-ma. Đó là những người đứng đầu các dòng tộc của cư dân A-gia-lôn. Họ đã đuổi cư dân Ga-tha. **14** A-hi-ô, Sa-sác, Giê-rê-môt, **15** Xê-ba-đia, A-rát, Ê-đe, **16** Mi-ca-ên, Dít-pha, Giô-ha, con cháu Bê-ri-a; **17** Xê-ba-đia, Mê-su-lam, Hi-ki, Hê-be, **18** Gít-mê-rai, Gít-lia, Giô-báp, con cháu Ên-ba-anh; **19** Gia-kim, Xiéc-ri, Xáp-đi, **20** Ê-li-ê-nai, Xi-lê-thai, Ê-li-ên, **21** A-đa-gia, Bê-ra-gia, Sim-rát, con cháu Si-mê-i; **22** Gít-ban, Ê-be, Ê-li-ên, **23** Áp-đôn, Xiéc-ri, Ha-nan, **24** Ha-na-nia, Ê-lam, An-tô-ti-gia, **25** Gíp-đe-gia, Phê-nu-ên, con cháu Sa-sác; **26** Sam-sê-rai, Sê-ha-ria, A-tha-li, **27** Gia-rê-sia, Ê-li-gia, Xiéc-ri, con cháu Giê-rô-ham. **28** Đó là những người đứng đầu dòng tộc, như được liệt kê trong gia phả. Họ sống tại Giê-ru-sa-lem.

**29** Cha của Ga-ba-ôn là Giê-i-ên, sống tại Ga-ba-ôn. Vợ ông là Ma-a-ca. **30** Con đầu lòng của ông là Áp-đôn, rồi đến Xu-rơ, Kích, Ba-anh, Na-đáp, **31** Ghê-đô, A-hi-ô và Xê-ke. **32** Mích-lô sinh Si-mê-gia. Họ đều sống gần anh em mình ở Giê-ru-sa-lem, cùng các anh em khác.

**33** Nê-rơ sinh Kích; Kích sinh Sau-lơ; Sau-lơ sinh Giô-na-than, Manh-ki-sua, A-bi-na-đáp và Êch-ba-anh. \* **34** Con trai Giô-na-than là Mê-ri-ba-anh.\* Mê-ri-ba-anh sinh Mi-chê. **35** Các con trai Mi-chê là Phi-thôn, Mê-léc, Ta-rê-a và A-cha. **36** A-cha sinh Giê-hô-a-đa; Giê-hô-a-đa sinh A-lê-mét, Ách-ma-vét và Xim-ri. Xim-ri sinh Một-xa. **37** Một-xa sinh Bi-nê-a, Bi-nê-a sinh Ráp-ha, Ráp-ha sinh Ê-la-xa, Ê-la-xa sinh A-xên. **38** A-xên có sáu con trai, tên của họ là A-ri-kham, Bốc-ru, Ích-ma-ên, Sê-a-ria, Áp-đi-a và Ha-nan. Tất cả đều là con trai của A-xên. **39** Anh em người là Ê-sét sinh con trai đầu lòng là U-lam, con thứ hai là Giê-úc, con thứ ba là Ê-li-phê-lét. **40** Các con trai U-lam đều là chiến binh dũng mãnh có tài cầm cung. Họ có nhiều con trai và cháu trai, tổng cộng 150 người. Hết thấy họ là con cháu của Bên-gia-min.

^ 1 Sử 8:8 Cũng có thể là “sau khi đã đuổi hai vợ của mình là Hu-sim và Ba-ra”.

^ 1 Sử 8:12 Hay “phụ thuộc”.

^ 1 Sử 8:33 Còn gọi là Ích-bô-sét.

^ 1 Sử 8:34 Còn gọi là Mê-phi-bô-sét.

**9** Hết thầy người Y-sơ-ra-ên đều được liệt kê vào gia phả và được ghi trong Sách về các vua Y-sơ-ra-ên. Dân Giu-đa bị bắt đi lưu đày ở Ba-by-lôn vì sự bất trung của họ. **2** Những cư dân đầu tiên trở về với sản nghiệp mình trong các thành gồm một số người Y-sơ-ra-ên, thầy tế lễ, người Lê-vi và tôi tớ đền thờ.\* **3** Một số con cháu Giu-đa, Bên-gia-min, Ép-ra-im và Ma-na-se trở về sinh sống tại Giê-ru-sa-lem gồm: **4** U-thai con trai A-mi-hút, A-mi-hút con trai Ôm-ri, Ôm-ri con trai Im-ri, Im-ri con trai Ba-ni, thuộc dòng dõi Phê-rết con trai Giu-đa. **5** Về người Si-lô có: A-sa-gia, con trưởng nam, cùng các con trai ông. **6** Về các con cháu Xê-rách có: Giê-u-ên cùng 690 anh em của họ.

**7** Về các con cháu của Bên-gia-min có: Sa-lu con trai Mê-su-lam, Mê-su-lam con trai Hô-đa-via, Hô-đa-via con trai Ha-sê-nua, **8** Gíp-nê-gia con trai Giê-rô-ham, Ê-lát con trai U-xi, U-xi con trai Mi-cơ-ri, và Mê-su-lam con trai Sê-pha-tia, Sê-pha-tia con trai Rê-u-ên, Rê-u-ên con trai Gíp-ni-gia. **9** Các anh em của họ được liệt kê theo gia phả là 956 người. Tất cả đều đứng đầu dòng tộc của mình.

**10** Về các thầy tế lễ có: Giê-đa-gia, Giê-hô-gia-ríp, Gia-kin, **11** A-xa-ria con trai Hinh-kia, Hinh-kia con trai Mê-su-lam, Mê-su-lam con trai Xa-đốc, Xa-đốc con trai Mê-ra-giốt, Mê-ra-giốt con trai A-hi-túp, là người lãnh đạo trong nhà\* của Đức Chúa Trời, **12** A-đa-gia con trai Giê-rô-ham, Giê-rô-ham con trai Pha-su-rơ, Pha-su-rơ con trai Manh-ki-gia, Ma-ê-sai con trai A-đi-ên, A-đi-ên con trai Gia-xê-ra, Gia-xê-ra con trai Mê-su-lam, Mê-su-lam con trai Mê-si-lê-mít, Mê-si-lê-mít con trai Y-mê, **13** và các anh em của họ, tức những người đứng đầu các dòng tộc, tổng cộng 1.760 người dũng mãnh, có năng lực và sẵn sàng phục vụ trong nhà Đức Chúa Trời.

**14** Về người Lê-vi có: Sê-ma-gia con trai Ha-súp, Ha-súp con trai A-ri-kham, A-ri-kham con trai Ha-sa-bia thuộc con cháu Mê-ra-ri, **15** Bác-ba-cát, Khe-rét, Ga-la, Ma-ta-nia con trai Mi-ca, Mi-ca con trai Xiéc-ri, Xiéc-ri con

traí A-sáp, <sup>16</sup> Áp-đĩa con tráí Sê-ma-gia, Sê-ma-gia con tráí Ga-la, Ga-la con tráí Giê-đu-thun, và Bê-rê-kia con tráí A-sa, A-sa con tráí Ên-ca-na, là người đang sinh sống trong những khu định cư của người Nê-tô-pha.

<sup>17</sup> Những người gác cổng là Sa-lum, A-cúp, Tanh-môn và A-hi-man; đứng đầu là Sa-lum, anh em của họ. <sup>18</sup> Ông gác tại phía đông cổng của vua cho đến nay. Đó là những người gác cổng của các trại Lê-vi. <sup>19</sup> Sa-lum con tráí Cô-ri, Cô-ri con tráí Ê-bi-a-sáp, Ê-bi-a-sáp con tráí Cô-rê, cùng các anh em người trong dòng tộc, tức con cháu Cô-rê, coi sóc các trách nhiệm phục vụ và làm người giữ cửa lều. Cha ông của họ đã từng coi sóc trại của Đức Giê-hô-va với tư cách là người canh gác lối vào. <sup>20</sup> Trước đây, con tráí Ê-lê-a-xa là Phi-nê-a đã lãnh đạo họ; Đức Giê-hô-va ở cùng ông. <sup>21</sup> Xa-cha-ri con tráí Mê-sê-lê-mia từng là người gác cổng tại lối ra vào lều hội họp.

<sup>22</sup> Tổng số người được chọn làm người gác cổng tại các lối vào là 212 người. Họ sống tại những khu định cư của mình như được liệt kê trong gia phả. Đa-vít và nhà tiên kiến Sa-mu-ên đã tin tưởng giao nhiệm vụ cho họ. <sup>23</sup> Họ cùng các con tráí làm nhiệm vụ canh gác các cổng của nhà Đức Giê-hô-va, tức lều thánh. <sup>24</sup> Những người gác cổng canh gác ở bốn phía: đông, tây, nam, bắc. <sup>25</sup> Đôi khi các anh em của họ phải đi từ những khu định cư của mình đến phục vụ cùng họ trong bảy ngày. <sup>26</sup> Có bốn người gác cổng dũng mãnh được tin tưởng giao nhiệm vụ. Họ là người Lê-vi và chịu trách nhiệm quản lý các phòng\* cùng kho báu của nhà Đức Chúa Trời. <sup>27</sup> Họ đứng canh suốt đêm tại chỗ của mình xung quanh nhà Đức Chúa Trời, vì họ có trách nhiệm canh gác, giữ chìa khóa và mở cổng vào mỗi buổi sáng.

<sup>28</sup> Trong vòng họ có một số người coi sóc các vật dụng dùng cho việc phục vụ; họ đếm chúng khi mang vào và khi mang ra. <sup>29</sup> Một số người được bổ nhiệm coi sóc các vật dụng, mọi vật dụng thánh, bột mịn, rượu nho, dầu, nhựa thơm trắng và dầu nhũ hương. <sup>30</sup> Một số con tráí của các thầy tế lễ trộn hỗn hợp dầu nhũ hương. <sup>31</sup> Ma-ti-thia người Lê-vi, tức con đầu lòng của Sa-lum người Cô-rê, được tin tưởng giao coi sóc những thứ nướng trong chảo. <sup>32</sup> Một số anh em người Kê-hát của họ lo về bánh tằm,\* chuẩn bị bánh vào mỗi ngày Sa-bát.

**33** Đó là những người ca hát, đứng đầu các dòng tộc Lê-vi trong các phòng.\* Họ được miễn các nhiệm vụ khác, vì ngày đêm phải thi hành nhiệm vụ của mình. **34** Ấy là những người đứng đầu dòng tộc Lê-vi được liệt kê theo gia phả. Họ sống tại Giê-ru-sa-lem.

**35** Cha của Ga-ba-ôn là Giê-i-ên, sống tại Ga-ba-ôn. Vợ ông là Ma-a-ca. **36** Con đầu lòng của ông là Áp-đôn, rồi đến Xu-rơ, Kích, Ba-anh, Nê-rơ, Na-đáp, **37** Ghê-đô, A-hi-ô, Xa-cha-ri và Mích-lô. **38** Mích-lô sinh Si-mê-am. Họ đều sống gần anh em mình ở Giê-ru-sa-lem, cùng các anh em khác. **39** Nê-rơ sinh Kích; Kích sinh Sau-lơ; Sau-lơ sinh Giô-na-than, Manh-ki-sua, A-bi-na-đáp và Êch-ba-anh. **40** Con trai Giô-na-than là Mê-ri-ba-anh. Mê-ri-ba-anh sinh Mi-chê. **41** Các con trai Mi-chê là Phi-thôn, Mê-léc, Tha-rê-a và A-cha. **42** A-cha sinh Gia-ê-ra; Gia-ê-ra sinh A-lê-mét, Ách-ma-vết và Xim-ri. Xim-ri sinh Một-xa. **43** Một-xa sinh Bi-nê-a, Bi-nê-a sinh Rê-pha-gia, Rê-pha-gia sinh Ê-la-xa, Ê-la-xa sinh A-xên. **44** A-xên có sáu con trai, tên của họ là A-ri-kham, Bốc-ru, Ích-ma-ên, Sê-a-ria, Áp-đia và Ha-nan. Đó là các con trai của A-xên.

^ 1 Sử 9:2 Hay “người Nê-thi-nim”. Ds: “người được trao”.

^ 1 Sử 9:11 Hay “đền thờ”.

^ 1 Sử 9:23 Ds: “nhà của lều”.

^ 1 Sử 9:26 Hay “phòng ăn”.

^ 1 Sử 9:32 Tức là bánh dâng hiến.

^ 1 Sử 9:33 Hay “phòng ăn”.

**10** Bấy giờ, người Phi-li-tia đang đánh Y-sơ-ra-ên. Người Y-sơ-ra-ên bỏ chạy trước mặt người Phi-li-tia, và nhiều người bị giết trên núi Ghinh-bô-a. <sup>2</sup> Người Phi-li-tia cứ đuổi sát Sau-lơ và các con trai ông; chúng giết các con trai Sau-lơ là Giô-na-than, A-bi-na-đáp và Manh-ki-sua. <sup>3</sup> Thế trận trở nên nguy kịch cho Sau-lơ, các cung thủ của kẻ thù nhắm bắn ông và ông bị thương. <sup>4</sup> Sau-lơ bảo người mang vũ khí của mình rằng: “Hãy rút gươm đâm ta đi, để những kẻ chằng cật bì kia không thể đến hành hạ ta”. Nhưng người mang vũ khí không chịu làm theo vì quá sợ hãi. Vậy nên, Sau-lơ lấy gươm rồi sấn mình vào mũi gươm. <sup>5</sup> Khi thấy Sau-lơ chết, người mang vũ khí cũng sấn mình vào mũi gươm và chết. <sup>6</sup> Vậy, Sau-lơ và ba con trai đều chết. Cả nhà ông chết chung với nhau. <sup>7</sup> Khi toàn dân Y-sơ-ra-ên ở vùng thung lũng thấy quân lính đã tháo chạy, còn Sau-lơ và các con trai ông đã chết thì họ bỏ thành mà chạy; người Phi-li-tia đến chiếm các thành ấy.

<sup>8</sup> Ngày hôm sau, khi người Phi-li-tia đến lấy đồ từ các xác chết thì thấy Sau-lơ và các con trai ông nằm chết trên núi Ghinh-bô-a. <sup>9</sup> Chúng lột đồ, chặt đầu và lấy bộ khí giới của ông, rồi sai người đi khắp xứ Phi-li-tia để báo tin cho các thần tượng và dân chúng. <sup>10</sup> Sau đó, chúng đặt bộ khí giới của Sau-lơ trong đền thờ của thần mình và treo sọ ông nơi đền thờ của Đa-gôn.

<sup>11</sup> Khi mọi người ở Gia-be thuộc Ga-la-át nghe những điều dân Phi-li-tia đã làm với Sau-lơ <sup>12</sup> thì mọi chiến binh đều trời dậy, lấy xác của Sau-lơ cùng các con trai ông. Họ đem xác của những người ấy về Gia-be rồi chôn xương dưới cây to tại Gia-be. Họ kiêng ăn trong bảy ngày.

<sup>13</sup> Vậy, Sau-lơ chết vì bất trung với Đức Giê-hô-va, bởi ông không vâng lời Đức Giê-hô-va và cầu hỏi đồng bóng <sup>14</sup> thay vì cầu hỏi Đức Giê-hô-va. Do đó, ngài giết ông và trao vương quyền cho Đa-vít con trai Giê-sê.

**11** Một thời gian sau, toàn thể Y-sơ-ra-ên tập hợp tại Hép-rôn để gặp Đa-vít và nói: “Này, chúng tôi là cốt nhục của ngài. **2** Trước đây, khi Sau-lơ còn trị vì chúng tôi, chính ngài đã dẫn đầu Y-sơ-ra-ên ra trận. Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ngài đã nói với ngài rằng: ‘Con sẽ chăn giữ dân Y-sơ-ra-ên của ta và trở thành người lãnh đạo dân Y-sơ-ra-ên của ta’”. **3** Vậy, hết thầy trưởng lão Y-sơ-ra-ên đến Hép-rôn để gặp vua. Đa-vít lập giao ước với họ tại Hép-rôn trước mặt Đức Giê-hô-va. Rồi họ xức dầu cho Đa-vít làm vua trên Y-sơ-ra-ên, đúng như lời Đức Giê-hô-va đã phán qua Sa-mu-ên.

**4** Sau đó, Đa-vít cùng toàn thể Y-sơ-ra-ên kéo đến Giê-ru-sa-lem, tức Giê-bu, là nơi dân Giê-bu đang sinh sống. **5** Cư dân Giê-bu chế nhạo Đa-vít rằng: “Người sẽ chẳng bao giờ vào được nơi này!”. Tuy nhiên, Đa-vít chiếm thành lũy Si-ôn, nay được gọi là Thành Đa-vít. **6** Đa-vít nói: “Ai là người đầu tiên tấn công dân Giê-bu sẽ được làm tướng và quan”. Con trai Xê-ru-gia là Giô-áp đi lên tấn công đầu tiên và trở thành tướng. **7** Đa-vít ở lại thành lũy ấy, vì thế nó được gọi là Thành Đa-vít. **8** Ông bắt đầu xây dựng mọi nơi trong thành, từ Gò\* đến các khu vực xung quanh. Giô-áp khôi phục phần còn lại của thành. **9** Vậy, Đa-vít ngày càng hùng mạnh và Đức Giê-hô-va vạn quân ở cùng ông.

**10** Đây là những người đứng đầu các chiến binh dũng mãnh của Đa-vít, họ đã cùng với toàn dân Y-sơ-ra-ên hết lòng ủng hộ vương quyền Đa-vít để lập ông làm vua theo lời phán của Đức Giê-hô-va liên quan đến Y-sơ-ra-ên.

**11** Đây là danh sách các chiến binh dũng mãnh của Đa-vít: Gia-sô-bê-am, con trai của một người Hác-mô-ni, đứng đầu bộ ba chiến binh. Ông đã vung giáo giết 300 người một lúc. **12** Tiếp theo là Ê-lê-a-xa, con trai Đô-đô người A-hô-hi. Ông nằm trong số ba chiến binh dũng mãnh. **13** Ông ở cùng Đa-vít tại Pha-đa-mim, là nơi mà người Phi-li-tia tập hợp để ra trận. Ở đó có một cánh đồng đầy lúa mạch, và người Y-sơ-ra-ên đã bỏ chạy vì có dân Phi-li-tia. **14** Nhưng ông đứng giữa cánh đồng để bảo vệ nó và tiếp tục đánh giết người Phi-li-tia. Nhờ vậy, Đức Giê-hô-va ban cho họ một trận đại thắng.\*



**15** Ba trong số 30 người đứng đầu đã đến chỗ tảng đá để gặp Đa-vít tại hang A-đu-lam. Lúc ấy, một đạo quân Phi-li-tia đang đóng trại trong thung lũng Rê-pha-im. **16** Khi đó, Đa-vít đang ở nơi kiên cố, và một nhóm lính Phi-li-tia đang ở Bết-lê-hem. **17** Đa-vít bày tỏ mong ước của mình rằng: “Ước gì ta được uống nước từ bể cạnh cổng thành Bết-lê-hem!”. **18** Thế là ba người ấy xông vào trại quân của người Phi-li-tia, múc nước từ bể cạnh cổng thành Bết-lê-hem rồi mang về cho Đa-vít; nhưng Đa-vít không chịu uống mà đổ nó ra dâng cho Đức Giê-hô-va. **19** Ông nói: “Theo quan điểm của Đức Chúa Trời, tôi chẳng thể uống nước này! Làm sao tôi có thể uống máu của những người đã liều mạng sống mình? Họ đã liều mạng để mang nước về”. Vậy, ông không chịu uống. Đó là điều ba chiến binh dũng mãnh của Đa-vít đã làm.

**20** A-bi-sai anh Giô-áp là người đứng đầu một bộ ba khác. Ông đã vung giáo giết 300 người và cũng nổi danh như ba người kia. **21** Trong bộ ba ấy, ông được tôn trọng hơn hai người kia và là thủ lĩnh của họ, nhưng ông không được kể vào nhóm ba chiến binh dũng mãnh đầu tiên.

**22** Bê-na-gia con trai Giê-hô-gia-đa là một người can đảm và lập được nhiều chiến công tại Cáp-xê-ên. Ông đã giết hai con trai của A-ri-ên người Mô-áp và xuống hố nước giết một con sư tử vào ngày mưa tuyết. **23** Ngoài ra, ông còn giết một người Ai Cập to lớn khác thường, cao năm cu-bít.\* Dù giáo trong tay hấn như cái thanh của thợ dệt nhưng ông vẫn cầm gậy tiến đến, giật lấy giáo khỏi tay hấn và dùng chính ngọn giáo ấy mà giết hấn.

**24** Đó là những việc Bê-na-gia con trai Giê-hô-gia-đa đã làm. Ông cũng nổi danh như ba chiến binh dũng mãnh kia. **25** Dù được tôn trọng hơn nhóm 30 người nhưng ông không được kể vào nhóm ba chiến binh dũng mãnh. Tuy nhiên, Đa-vít lập ông làm chỉ huy lính thị vệ.

**26** Đây là các chiến binh dũng mãnh trong quân đội: A-sa-ên em Giô-áp, Ên-ca-nan con trai Đô-đô ở Bết-lê-hem, **27** Sam-môt người Ha-rôn, Hê-lết người Pha-lôn, **28** Y-ra con trai Y-ke người Thê-cô-a, A-bi-ê-xe người A-na-tôt, **29** Si-bê-cai người Hu-sa, Y-lai người A-hô-hi, **30** Ma-ha-rai người Nê-tô-pha, Hê-lếch con trai Ba-a-nát người Nê-tô-pha, **31** Y-thai con trai Ri-bai

ở Ghi-bê-át, thuộc chi phái Bên-gia-min, Bê-na-gia người Phi-ra-thôn,  
**32** Hu-rai ở các khe núi Ga-ách, A-bi-ên người A-ra-ba, **33** Ách-ma-vết người  
Ba-hu-rim, Ê-li-a-ba người Sa-an-bim, **34** các con trai Ha-sem người Ghi-  
xôn, Giô-na-than con trai Sa-ghe người Ha-ra, **35** A-hi-giam con trai Sa-ca  
người Ha-ra, Ê-li-phan con trai U-rơ, **36** Hê-phe người Mê-kê-ra, A-hi-gia  
người Pha-lôn, **37** Hết-rô người Cạt-mên, Na-a-rai con trai E-bai, **38** Giô-ên  
anh em Na-than, Mi-bê-ha con trai Ha-gơ-ri, **39** Xê-léc người Am-môn, Na-  
ha-rai người Bê-rô, là người mang vũ khí cho Giô-áp con trai Xê-ru-gia;  
**40** Y-ra người Gít-ri, Ga-rép người Gít-ri, **41** U-ri-a người Héch, Xa-bát con  
trai Ạc-lai, **42** A-đi-na con trai Si-xa người Ru-bên, là một người đứng đầu  
chi phái Ru-bên, có 30 người ở cùng ông; **43** Ha-nan con trai Ma-a-ca, Giô-  
sa-phát người Mê-then, **44** U-xia người Ách-ta-rôt, các con trai Hô-tham  
người A-rô-e là Sa-ma và Giê-i-ên; **45** Giê-đi-a-ên con trai Sim-ri và anh em  
của ông là Giô-ha người Thi-xít; **46** Ê-li-ên người Ma-ha-vim, hai con trai  
Ên-na-am là Giê-ri-bai và Giô-sa-via, Gít-ma người Mô-áp; **47** Ê-li-ên, Ô-bết  
và Gia-a-xi-ên người Mết-xô-ba.

^ 1 Sử 11:8 Hê: *mil-loh*. Một từ Hê-bơ-rơ có nghĩa là “làm đầy”.

^ 1 Sử 11:14 Hay “sự giải cứu”.

^ 1 Sử 11:23 Hấn cao khoảng 2,23m. Xem [Phụ lục B14](#).

**12** Đây là những người đã đến Xiéc-lác để gặp Đa-vít trong khi ông không thể tự do đi lại vì có Sau-lơ con trai Kích. Họ thuộc số các chiến binh dũng mãnh đã ủng hộ Đa-vít trong chiến trận. **2** Họ được trang bị cung và có thể phóng đá\* hay bắn cung thuận cả hai tay. Ấy là các anh em của Sau-lơ, thuộc chi phái Bên-gia-min. **3** Đứng đầu là A-hi-ê-xe và Giô-ách, tức hai con trai của Sê-ma-a người Ghi-bê-át; Giê-xi-ên và Phê-lết, tức các con trai của Ách-ma-vết, Bê-ra-ca, Giê-hu người A-na-tốt, **4** Ích-ma-gia người Ga-ba-ôn, là một chiến binh dũng mãnh thuộc nhóm 30 người và đứng đầu nhóm đó; ngoài ra còn có Giê-rê-mi, Gia-ha-xi-ên, Giô-ha-nan, Giô-xa-bát người Ghê-đê-ra, **5** Ê-lu-xai, Giê-ri-môt, Bê-a-lia, Sê-ma-ria, Sê-pha-tia người Ha-ríp, **6** Ên-ca-na, Y-si-a, A-xa-rên, Giô-ê-xe và Gia-sô-bê-am, người Cô-rê; **7** Giô-ê-la và Xê-ba-đia, là các con trai của Giê-rô-ham ở Ghê-đô.

**8** Một số người Gát đã theo phe Đa-vít tại nơi kiên cố trong hoang mạc; ấy là những chiến binh dũng mãnh, là những quân lính được huấn luyện cho chiến trận, họ đứng sẵn sàng với khiên lớn và giáo, mặt như sư tử và chạy nhanh như linh dương trên núi. **9** Đứng đầu là Ét-xe, thứ hai là Áp-đia, thứ ba là Ê-li-áp, **10** thứ tư là Mích-ma-na, thứ năm là Giê-rê-mi, **11** thứ sáu là At-tai, thứ bảy là Ê-li-ên, **12** thứ tám là Giô-ha-nan, thứ chín là Ên-xa-bát, **13** thứ mười là Giê-rê-mi, thứ mười một là Mác-ba-nai. **14** Đó là những người thuộc chi phái Gát, là những người đứng đầu quân đội. Người yếu nhất có thể đánh bại 100 và người mạnh nhất có thể đánh bại 1.000. **15** Đó là những người đã băng qua sông Giô-đanh vào tháng đầu tiên khi nước sông tràn bờ. Họ đã đuổi cư dân sống ở vùng đất thấp sang phía đông và phía tây.

**16** Một số người Bên-gia-min và Giu-đa cũng đến với Đa-vít tại nơi kiên cố. **17** Đa-vít đi ra trước mặt họ và nói: “Nếu các anh đến đây trong bình an để giúp đỡ tôi thì lòng tôi sẽ hiệp với các anh. Nhưng nếu các anh đến để phó tôi cho kẻ thù của tôi trong khi tay tôi chẳng làm gì sai, nguyện Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng ta nhìn thấy và phán xét”. **18** Sau đó, thần khí đến trên A-ma-sai, người đứng đầu nhóm 30 người. Ông nói:

“Hỡi Đa-vít, chúng tôi thuộc về ông, hỡi con trai Giê-sê, chúng tôi ở cùng ông.

Sự bình an, bình an thuộc về ông, bình an cho ai giúp đỡ ông.

Vì Đức Chúa Trời của ông đang giúp ông”.

Vậy, Đa-vít chấp nhận họ và bổ nhiệm họ giữa những người đứng đầu quân đội.

**19** Một số người Ma-na-se cũng đào ngũ mà theo Đa-vít khi ông đi cùng dân Phi-li-tia để chiến đấu với Sau-lơ; nhưng Đa-vít không giúp dân Phi-li-tia vì sau khi bàn bạc, các lãnh chúa Phi-li-tia đã đuổi ông đi và nói: “Hắn sẽ bỏ về với chúa mình là Sau-lơ, rồi chúng ta sẽ mất đầu”. **20** Khi Đa-vít đến Xiéc-lác, những người Ma-na-se đã trốn theo ông gồm: Át-nát, Giô-xa-bát, Giê-đi-a-ên, Mi-ca-ên, Giô-xa-bát, Ê-li-hu và Xi-lê-thai, là những người đứng đầu hàng ngàn người Ma-na-se. **21** Họ giúp Đa-vít chống lại toán giặc cướp, vì họ đều là người dũng mãnh và can đảm. Họ trở thành các tướng trong quân đội. **22** Hết ngày này sang ngày khác, người ta cứ đến với Đa-vít để giúp ông, cho đến khi thành một trại quân lớn như trại quân của Đức Chúa Trời.

**23** Đây là số các quân lính được trang bị cho chiến trận, tức những người đã đến với Đa-vít tại Hép-rôn để chuyển vương quyền của Sau-lơ cho Đa-vít theo lệnh Đức Giê-hô-va. **24** Những người Giu-đa mang khiên lớn và giáo là 6.800 người được trang bị cho chiến trận. **25** Về chi phái Si-mê-ôn, có 7.100 người dũng mãnh và can đảm trong quân đội.

**26** Về người Lê-vi, có 4.600 người. **27** Giê-hô-gia-đa là người lãnh đạo con cháu A-rôn, có 3.700 người ở cùng ông, **28** cũng có Xa-đốc, một thanh niên dũng mãnh và can đảm, cùng 22 thủ lĩnh trong dòng tộc của ông.

**29** Về chi phái Bên-gia-min, anh em của Sau-lơ, có 3.000 người. Trước đó, đa số người Bên-gia-min bảo vệ những gì thuộc về nhà Sau-lơ. **30** Về chi phái Ép-ra-im, có 20.800 người dũng mãnh và can đảm, nổi danh giữa các dòng tộc mình.

**31** Về một nửa chi phái Ma-na-se, có 18.000 người được chỉ định đích danh để đến lập Đa-vít làm vua. **32** Về chi phái Y-sa-ca, có 200 người đứng đầu, họ hiểu thời thế và biết những gì dân Y-sơ-ra-ên nên làm, đi cùng họ là mọi anh em dưới quyền. **33** Về chi phái Xê-bu-lôn, có 50.000 người có thể phục vụ trong quân đội và dàn trận chiến đấu với mọi vũ khí, tất cả đều một lòng trung thành với Đa-vít. **34** Về chi phái Nép-ta-li, có 1.000 thủ lĩnh cùng 37.000 người mang khiên lớn và giáo. **35** Về chi phái Đan, có 28.600 người có thể dàn trận chiến đấu. **36** Về chi phái A-se, có 40.000 người có thể phục vụ trong quân đội và dàn trận chiến đấu.

**37** Từ phía bên kia sông Giô-đanh, về chi phái Ru-bên, chi phái Gát và một nửa chi phái Ma-na-se, có 120.000 quân lính cùng đủ loại vũ khí chiến trận. **38** Tất cả đều là chiến binh, cùng nhau ra chiến tuyến; họ trọn lòng đến Hép-rôn để lập Đa-vít làm vua của toàn thể Y-sơ-ra-ên. Ngoài ra, hết thảy phần còn lại của Y-sơ-ra-ên cũng đồng lòng muốn lập Đa-vít làm vua. **39** Họ ở lại đó ăn uống cùng Đa-vít trong ba ngày, vì anh em của họ đã chuẩn bị sẵn. **40** Cũng có những người ở gần họ và những người ở tận vùng đất của Y-sa-ca, Xê-bu-lôn và Nép-ta-li mang thức ăn đến bằng lừa, lạc đà, la và bò. Họ mang đến rất nhiều bột, bánh trái và ép, bánh nho khô, rượu, dầu, bò và cừu, vì có sự vui mừng trong Y-sơ-ra-ên.

<sup>^</sup> 1 Sứ 12:2 Hay “phóng đá bằng dây ném đá”.

**13** Đa-vít hội ý với những người dẫn đầu của ngàn người, của trăm người và mọi bậc lãnh đạo. **2** Rồi Đa-vít nói với toàn thể hội chúng Y-sơ-ra-ên rằng: “Nếu anh em cho là phải và nếu Giê-hô-va Đức Chúa Trời chấp nhận, chúng ta hãy sai người báo cho những anh em còn lại trong khắp xứ Y-sơ-ra-ên cùng các thầy tế lễ và người Lê-vi sống trong các thành có đồng cỏ, để họ đến gia nhập với chúng ta. **3** Chúng ta hãy mang Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời mình trở về”. Vì vào thời Sau-lơ, hòm ấy không được coi sóc. **4** Toàn thể hội chúng đều đồng ý vì họ xem điều đó là phải. **5** Vậy, Đa-vít tập hợp toàn dân Y-sơ-ra-ên, từ sông Ai Cập\* cho đến tận Lê-bô-ha-mát,\* để mang Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời khỏi Ki-ri-át-giê-a-rim.

**6** Đa-vít cùng toàn thể Y-sơ-ra-ên đi lên Ba-a-la, đến Ki-ri-át-giê-a-rim thuộc vùng đất của Giu-đa để mang khỏi đó Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời, tức Đức Giê-hô-va, là đấng ngự trên ngai phía trên\* các chê-rúp. Người ta cầu khẩn danh Đức Chúa Trời trên hòm ấy. **7** Tuy nhiên, họ lại đặt Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời lên một cỗ xe mới và chuyển hòm ấy ra khỏi nhà của A-bi-na-đáp. U-xa và A-hi-ô dẫn cỗ xe ấy đi. **8** Đa-vít và toàn thể Y-sơ-ra-ên vui mừng nhảy múa hết mình trước mặt Đức Chúa Trời trong tiếng hát, đàn hạc, các nhạc cụ có dây khác, trống lục lạc, chập chỏa và kèn. **9** Nhưng khi họ đến sân đập lúa của Ki-đôn, U-xa giơ tay nắm lấy Hòm Giao Ước vì các con bò suýt làm đổ hòm. **10** Con giận của Đức Giê-hô-va nổi phùng lên cùng U-xa. Ngài giết ông vì đã tra tay trên Hòm Giao Ước và ông chết tại đó, trước mặt Đức Chúa Trời. **11** Nhưng Đa-vít giận\* vì Đức Giê-hô-va nổi cơn thịnh nộ cùng U-xa; nơi đó được gọi là Phê-rét-u-xa\* cho đến ngày nay.

**12** Vào hôm ấy, Đa-vít sợ Đức Chúa Trời và nói: “Làm sao ta có thể mang Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời đến với mình?”. **13** Đa-vít không mang Hòm Giao Ước đến Thành Đa-vít, là nơi ông ở, nhưng sai người mang hòm ấy đến nhà của Ô-bết-ê-đôm người Ga-tha. **14** Hòm Giao Ước của Đức Chúa

Trời ở tại nhà Ô-bết-ê-đôm trong ba tháng, và Đức Giê-hô-va tiếp tục ban phước cho cả nhà Ô-bết-ê-đôm cùng mọi điều ông có.

^ 1 Sử 13:5 Hay “từ Si-ho”.

^ 1 Sử 13:5 Hay “lôi vào Ha-mát”.

^ 1 Sử 13:6 Cũng có thể là “giữa”.

^ 1 Sử 13:11 Hay “buồn bực”.

^ 1 Sử 13:11 Nghĩa là “Con thịnh nộ nổi lên cùng U-xa”.

**14** Vua Hi-ram của Ty-ơ sai sứ giả đến gặp Đa-vít, cũng gửi gỗ tuyết tùng, thợ đá\* và thợ gỗ để xây cung điện cho Đa-vít. **2** Đa-vít biết Đức Giê-hô-va đã lập ngôi ông vững bền trên Y-sơ-ra-ên, bởi vương quyền của ông được tôn cao vì lợi ích dân ngài.

**3** Đa-vít lấy thêm những người vợ khác tại Giê-ru-sa-lem. Ông sinh thêm con trai và con gái. **4** Đây là tên các con của Đa-vít được sinh ra tại Giê-ru-sa-lem: Sa-mua, Sô-báp, Na-than, Sa-lô-môn, **5** Díp-ha, Ê-li-sua, Ên-bê-lét, **6** Nô-ga, Nê-phét, Gia-phia, **7** Ê-li-sa-ma, Bê-ên-gia-đa và Ê-li-phê-lét.

**8** Khi hay tin Đa-vít đã được xúc dầu làm vua trên cả Y-sơ-ra-ên, toàn thể người Phi-li-tia kéo lên tìm ông. Biết được điều ấy, Đa-vít đi ra đánh chúng. **9** Người Phi-li-tia cứ tiến đến đột kích thung lũng Rê-pha-im. **10** Đa-vít cầu hỏi Đức Chúa Trời rằng: “Con có nên đi đánh người Phi-li-tia không? Ngài sẽ phó chúng vào tay con không?”. Đức Giê-hô-va đáp: “Hãy đi, vì chắc chắn ta sẽ phó người Phi-li-tia vào tay con”. **11** Vậy, Đa-vít đi đến Ba-anh-phê-rát-xim và đánh bại người Phi-li-tia tại đó. Ông nói: “Đức Chúa Trời đã dùng tay ta để phá tan quân thù của ta như nước làm vỡ bờ”. Ấy là lý do họ đặt tên nơi đó là Ba-anh-phê-rát-xim.\* **12** Người Phi-li-tia bỏ các thần lại, và khi Đa-vít ra lệnh thì những thứ ấy bị đốt.

**13** Sau đó, người Phi-li-tia lại đột kích trong thung lũng. **14** Đa-vít cầu hỏi Đức Chúa Trời một lần nữa nhưng ngài nói: “Đừng đi thẳng lên để đuổi theo chúng. Thay vì vậy, hãy đi vòng phía sau chúng và đánh chúng ở phía trước các bụi cây ba-ca.\* **15** Khi con nghe tiếng hành quân trên đỉnh các bụi cây ba-ca thì hãy tấn công, vì Đức Chúa Trời đã đi trước con để đánh bại đạo quân Phi-li-tia”. **16** Vậy, Đa-vít làm y như lời Đức Chúa Trời đã phán dặn và họ đánh bại đạo quân Phi-li-tia từ Ga-ba-ôn cho đến Ghê-xe. **17** Danh tiếng của Đa-vít vang khắp mọi xứ và Đức Giê-hô-va khiến mọi dân kinh hãi ông.

^ 1 SỬ 14:1 Hay “thợ xây tường”.

^ 1 SỬ 14:11 Nghĩa là “bậc thầy của sự phá tan”.



^ 1 Sử 14:14 Đây là tên phiên âm từ tiếng Hê-bơ-ơ, không biết chính xác là cây gì.

**15** Đa-vít tiếp tục xây các cung điện cho mình tại Thành Đa-vít; ông chuẩn bị một nơi và dựng lều cho Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời. <sup>2</sup> Lúc đó, Đa-vít nói rằng: “Ngoài người Lê-vi, không ai được khiêng Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời, vì Đức Giê-hô-va đã chọn họ để khiêng Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va và luôn phụng sự ngài”. <sup>3</sup> Rồi Đa-vít tập hợp toàn thể Y-sơ-ra-ên tại Giê-ru-sa-lem để mang Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va đến nơi mà ông đã chuẩn bị.

<sup>4</sup> Đa-vít tập hợp con cháu A-rôn và người Lê-vi: <sup>5</sup> Từ dòng Kê-hát có thủ lĩnh U-ri-ên cùng 120 anh em của ông, <sup>6</sup> từ dòng Mê-ra-ri có thủ lĩnh A-sa-gia cùng 220 anh em của ông, <sup>7</sup> từ dòng Ghệt-sôm có thủ lĩnh Giô-ên cùng 130 anh em của ông, <sup>8</sup> từ con cháu Ê-li-xa-phan có thủ lĩnh Sê-ma-gia cùng 200 anh em của ông, <sup>9</sup> từ con cháu Hép-rôn có thủ lĩnh Ê-li-ên cùng 80 anh em của ông, <sup>10</sup> từ con cháu U-xi-ên có thủ lĩnh A-mi-na-đáp cùng 112 anh em của ông. <sup>11</sup> Đa-vít cũng cho gọi thầy tế lễ Xa-đốc và A-bi-a-tha cùng những người Lê-vi là U-ri-ên, A-sa-gia, Giô-ên, Sê-ma-gia, Ê-li-ên và A-mi-na-đáp. <sup>12</sup> Ông nói với họ: “Các ông là đầu của những dòng tộc Lê-vi. Hãy biệt riêng mình cùng các anh em mình ra thánh và mang Hòm Giao Ước của Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên lên nơi mà ta đã chuẩn bị. <sup>13</sup> Lần trước, vì các ông không khiêng hòm ấy nên cơn giận của Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã nổi lên cùng chúng ta, bởi chúng ta không tìm hiểu để làm theo đúng cách”. <sup>14</sup> Vậy, các thầy tế lễ và người Lê-vi biệt riêng mình ra thánh để mang Hòm Giao Ước của Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.

<sup>15</sup> Sau đó, người Lê-vi dùng các thanh đòn để khiêng Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời trên vai mình, y như Môi-se đã truyền dạy theo lời Đức Giê-hô-va. <sup>16</sup> Đa-vít bảo các thủ lĩnh của người Lê-vi bổ nhiệm các anh em của họ, tức những người ca hát, để vui mừng ca hát bằng các nhạc cụ có dây, đàn hạc và chập chửa.

**17** Vậy, người Lê-vi bổ nhiệm Hê-man con trai Giô-ên, trong vòng các anh em của ông có A-sáp con trai Bê-rê-kia và trong dòng Mê-ra-ri, tức các anh em của họ, có Ê-than con trai Ku-sa-gia. **18** Cùng với họ là các anh em thuộc ban thứ hai: Xa-cha-ri, Bê-n, Gia-xi-ên, Sê-mi-ra-mốt, Giê-hi-ên, U-ni, Ê-li-áp, Bê-na-gia, Ma-a-xê-gia, Ma-ti-thia, Ê-li-phê-lê và Mích-nê-gia, Ô-bết-ê-đôm và Giê-i-ên, tức những người gác cổng. **19** Những người ca hát là Hê-man, A-sáp và Ê-than đánh chập chỏa bằng đồng; **20** Xa-cha-ri, A-xi-ên, Sê-mi-ra-mốt, Giê-hi-ên, U-ni, Ê-li-áp, Ma-a-xê-gia và Bê-na-gia dùng nhạc cụ có dây theo A-la-mốt;\* **21** Ma-ti-thia, Ê-li-phê-lê, Mích-nê-gia, Ô-bết-ê-đôm, Giê-i-ên và A-xa-xia dùng đàn hạc theo Sê-mi-nít,\* họ làm các nhạc trưởng. **22** Kê-na-nia, thủ lĩnh của người Lê-vi, coi sóc việc vận chuyển vì ông là người rất thành thạo. **23** Bê-rê-kia và Ên-ca-na làm người gác cổng cho Hòm Giao Ước. **24** Thầy tế lễ Sê-ba-nia, Giô-sa-phát, Nê-tha-nê-ên, A-ma-sai, Xa-cha-ri, Bê-na-gia và Ê-li-ê-xe thổi kèn lớn tiếng trước Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời. Ô-bết-ê-đôm và Giê-hi-gia cũng làm người gác cổng cho Hòm Giao Ước.

**25** Sau đó, Đa-vít cùng các trưởng lão Y-sơ-ra-ên và những người dẫn đầu của ngàn người vui mừng đi theo để mang hòm của giao ước Đức Giê-hô-va ra khỏi nhà Ô-bết-ê-đôm. **26** Vì Đức Chúa Trời đã giúp đỡ người Lê-vi, là những người khiêng hòm của giao ước Đức Giê-hô-va, nên họ dâng bảy con bò đực tơ và bảy con cừu đực. **27** Đa-vít cũng mặc áo khoác không tay bằng vải tốt như hết thầy người Lê-vi khiêng Hòm Giao Ước, như những người ca hát và Kê-na-nia, tức thủ lĩnh coi sóc việc vận chuyển cùng những người ca hát; Đa-vít cũng mặc một ê-phốt bằng vải lanh. **28** Toàn dân Y-sơ-ra-ên mang hòm của giao ước Đức Giê-hô-va đi lên trong tiếng reo mừng, tiếng tù và, tiếng kèn cùng chập chỏa, hòa với tiếng lớn của nhạc cụ có dây và đàn hạc.

**29** Nhưng khi hòm của giao ước Đức Giê-hô-va đến Thành Đa-vít, con gái Sau-lơ là Mi-canh nhìn xuống từ cửa sổ thấy vua Đa-vít vui mừng nhảy nhót thì trong lòng khinh thường ông.

<sup>^</sup> 1 Sử 15:20 Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ 1 Sử 15:21 **Xem** Bảng chú giải thuật ngữ.

**16** Vậy, họ mang Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời vào và đặt trong lều mà Đa-vít đã dựng sẵn; họ dâng lễ vật thiêu và vật tế lễ hòa thuận trước mặt Đức Chúa Trời. **2** Sau khi dâng lễ vật thiêu và vật tế lễ hòa thuận, Đa-vít nhân danh Đức Giê-hô-va chúc phước cho dân chúng. **3** Ngoài ra, ông còn phát cho toàn thể Y-sơ-ra-ên, mỗi người nam và nữ một bánh tròn, một bánh chà là và một bánh nho khô. **4** Rồi Đa-vít bổ nhiệm một số người Lê-vi phục vụ trước Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va để tôn vinh,\* cảm tạ và ngợi khen Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. **5** Đứng đầu là A-sáp, thứ hai là Xa-cha-ri; Giê-i-ên, Sê-mi-ra-môt, Giê-hi-ên, Ma-ti-thia, Ê-li-áp, Bê-na-gia, Ô-bết-ê-đôm và Giê-i-ên chơi nhạc cụ có dây và đàn hạc; A-sáp đánh chập chỏa, **6** thầy tế lễ Bê-na-gia và Gia-ha-xi-ên luôn thổi kèn trước hòm của giao ước Đức Chúa Trời.

**7** Vào ngày đó, lần đầu tiên Đa-vít đóng góp một bài hát cảm tạ Đức Giê-hô-va và chỉ dẫn A-sáp cùng các anh em của ông hát:

**8** “Hãy cảm tạ Đức Giê-hô-va, kêu cầu danh ngài,

Rao giữa muôn dân các việc ngài làm!

**9** Hãy hát cho ngài, hát chúc tụng\* ngài,

Ngẫm nghĩ\* mọi việc diệu kỳ ngài làm.

**10** Hãy khoe về danh thánh ngài.

Lòng ai tìm kiếm Đức Giê-hô-va hãy vui mừng lên.

**11** Hãy tìm cầu Đức Giê-hô-va và sức mạnh ngài.

Hãy tìm kiếm mặt ngài luôn luôn.

**12** Hãy nhớ lại bao việc diệu kỳ ngài làm,

Bao phép lạ cùng những phán quyết ngài ban,

**13** Hỡi dòng dõi Y-sơ-ra-ên tôi tớ ngài,

Hỡi con cháu Gia-cốp, những người ngài chọn!

**14** Ngài là Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta.

Các phán quyết ngài ở trên khắp đất.

**15** Hãy nhớ giao ước ngài đến mãi mãi,

Lời ngài hứa xưa kia\* đến ngàn đời,

**16** Là giao ước lập với Áp-ra-ham

Và lời thề phán cùng Y-sác,

**17** Là điều ngài đặt thành sắc lệnh cho Gia-cốp

Và thành giao ước vững bền cho Y-sơ-ra-ên,

**18** Khi phán: ‘Ta sẽ cho con xứ Ca-na-an

Làm phần thừa kế chia cho các con’.

**19** Thuở ấy, anh em chỉ ít người,

Thật thế, anh em rất ít người và là ngoại kiều trong xứ.

**20** Họ đi từ nước này sang nước nọ,

Từ vương quốc này sang dân tộc kia.

**21** Ngài không cho phép ai hà hiếp họ,

Lại vì có họ khiến trách các vua,

**22** Phán rằng: ‘Chớ động đến những người được xức dầu của ta,

Đừng làm hại các nhà tiên tri của ta’.

**23** Hãy hát cho Đức Giê-hô-va, hỡi cả trái đất!

Ngày ngày rao báo ơn giải cứu của ngài!

**24** Hãy rao vinh quang ngài giữa các nước,

Công việc kỳ diệu ngài giữa mọi dân.

**25** Vì Đức Giê-hô-va thật vĩ đại, đáng ngợi khen hơn cả.

- Ngài đáng kính đáng sợ hơn hết thảy các thần.
- 26** Các thần của muôn dân thảy đều vô dụng cả;  
Còn Đức Giê-hô-va là đấng dựng nên các tầng trời.
- 27** Trước mặt ngài là sự uy nghi và huy hoàng;  
Nơi ngài ở có sức mạnh và sự vui mừng.
- 28** Hãy dâng Đức Giê-hô-va điều thuộc về ngài, hỡi các gia tộc trong  
muôn dân;  
Hãy dâng Đức Giê-hô-va điều thuộc về ngài vì vinh quang và sức  
mạnh ngài.
- 29** Hãy dành sự vinh hiển cho Đức Giê-hô-va vì danh ngài;  
Hãy mang lễ vật đến trước mặt ngài.  
Trong trang phục thánh,\* hãy thờ lạy Đức Giê-hô-va;
- 30** Hỡi cả trái đất, hãy run rẩy trước ngài!  
Trái đất được lập bền vững, chẳng thể nào bị chuyển lay.
- 31** Tầng trời hãy mừng rỡ, trái đất hãy hân hoan;  
Hãy rao truyền giữa các nước: ‘Đức Giê-hô-va đã trở thành Vua!’.
- 32** Biển cả cùng vạn vật trong đó hãy vui gầm vang tiếng;  
Đồng nội và mọi vật trong đó hãy vui mừng.
- 33** Bao cây cối rừng xanh hãy chung tiếng hò reo trước mặt Đức Giê-hô-  
va,  
Vì ngài đang đến\* đặng phán xét trái đất.
- 34** Hãy cảm tạ Đức Giê-hô-va, bởi ngài thật tốt;  
Lòng yêu thương thành tín ngài còn đến mãi mãi.
- 35** Hãy nói: ‘Lạy Đức Chúa Trời của sự giải cứu chúng con, xin ngài  
cứu giúp,

Thu nhóm và giải thoát chúng con khỏi các nước,  
Hầu được cảm tạ danh thánh của ngài  
Và được hoan hỉ khi ngợi khen ngài.

**36** Nguyễn Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, được chúc tụng

Từ nay cho đến mãi mãi””.\*

Toàn thể dân chúng nói: “A-men!”\* và ngợi khen Đức Giê-hô-va.

**37** Rồi Đa-vít để A-sáp và anh em người ở lại trước hòm của giao ước Đức Giê-hô-va, hầu họ luôn phục vụ trước Hòm Giao Ước theo thông lệ hằng ngày. **38** Ô-bết-ê-đôm cùng các anh em ông, tổng cộng 68 người; Ô-bết-ê-đôm, con trai Giê-đu-thun, và Hô-sa là những người gác cổng; **39** thầy tế lễ Xa-đốc cùng các thầy tế lễ khác ở trước lều thánh của Đức Giê-hô-va trên nơi cao tại Ga-ba-ôn **40** để đều đặn dâng lễ vật thiêu cho Đức Giê-hô-va vào buổi sáng cũng như chiều tối trên bàn thờ dâng lễ vật thiêu, và làm mọi điều được ghi trong Luật pháp mà Đức Giê-hô-va đã truyền cho Y-sơ-ra-ên. **41** Ở cùng họ là Hê-man, Giê-đu-thun và số còn lại của những người được chọn, tức những người được chỉ định đích danh để cảm tạ Đức Giê-hô-va, vì “lòng yêu thương thành tín ngài còn đến mãi mãi”; **42** Hê-man và Giê-đu-thun ở cùng họ để chơi kèn, chập chỏa và các nhạc cụ dùng cho việc ngợi khen Đức Chúa Trời; các con trai của Giê-đu-thun đứng tại cổng. **43** Sau đó, hết thầy dân chúng về nhà, và Đa-vít đi chúc phước cho người nhà mình.

^ 1 Sử 16:4 Ds: “nhớ”.

^ 1 Sử 16:9 Hay “trỗi nhạc lên cho”.

^ 1 Sử 16:9 Cũng có thể là “Nói về”.

^ 1 Sử 16:15 Ds: “Lời ngài đã phán truyền”.

^ 1 Sử 16:29 Cũng có thể là “Vì vẻ huy hoàng của sự thánh khiết ngài”.

^ 1 Sử 16:33 Hay “đã đến”.

^ 1 Sử 16:36 Hay “Từ trước vô cùng cho đến đời đời”.



^ 1 Sử 16:36 Hay “Xin xây ra như vậy!”.

**17** Ngay khi đã ở yên ổn trong cung điện mình, Đa-vít nói với nhà tiên tri Na-than rằng: “Này, ta đang ở trong cung điện bằng gỗ tuyết tùng, còn hòm của giao ước Đức Giê-hô-va thì ở dưới mấy tấm vải lều”. <sup>2</sup> Na-than đáp: “Vua hãy làm điều lòng mình muốn, vì Đức Chúa Trời ở cùng vua”.

<sup>3</sup> Ngay trong đêm đó, có lời của Đức Chúa Trời truyền cho Na-than rằng: <sup>4</sup> “Hãy nói với tôi tớ ta là Đa-vít: ‘Đây là điều Đức Giê-hô-va đã phán: “Con không phải là người sẽ xây nhà cho ta ngự. <sup>5</sup> Vì kể từ lúc đưa dân Y-sơ-ra-ên ra, ta chẳng ngự trong một nhà nào nhưng đi từ lều này sang lều khác, từ lều thánh này sang lều thánh kia.\* <sup>6</sup> Suốt thời gian đi cùng toàn thể dân Y-sơ-ra-ên, có bao giờ ta nói lời nào với các quan xét của Y-sơ-ra-ên, là những người mà ta bổ nhiệm để chặn dất dân ta, rằng: ‘Sao các con không xây nhà bằng gỗ tuyết tùng cho ta?’””.

<sup>7</sup> Vậy, hãy nói với tôi tớ ta là Đa-vít: ‘Đức Giê-hô-va vạn quân phán: “Ta đã đem con ra khỏi đồng cỏ, khỏi việc chăn bầy để làm lãnh đạo trên dân Y-sơ-ra-ên của ta. <sup>8</sup> Ta sẽ ở với con tại bất cứ nơi nào con đi và tiêu diệt mọi kẻ thù của con trước mặt con; ta sẽ khiến danh tiếng con như danh tiếng của những người vĩ đại trên đất. <sup>9</sup> Ta sẽ chọn một nơi và trồng dân Y-sơ-ra-ên của ta, họ sẽ sinh sống tại đó và chẳng bị quấy rầy nữa; kẻ gian ác sẽ không còn ức hiếp họ như xưa, <sup>10</sup> kể từ ngày ta lập các quan xét trên dân Y-sơ-ra-ên của ta. Ta sẽ chinh phục mọi kẻ thù của con. Ngoài ra, ta còn phán với con rằng: ‘Đức Giê-hô-va sẽ dựng một nhà\* cho con’.

<sup>11</sup> Khi con kết thúc chuỗi ngày đời mình và an giấc cùng tổ phụ, ta sẽ đẩy lên dòng dõi của con, tức một trong các con trai con. Ta sẽ lập vương quốc nó vững bền. <sup>12</sup> Chính nó sẽ xây một nhà cho ta, ta sẽ lập ngôi nước nó vững bền đến muôn đời. <sup>13</sup> Ta sẽ trở thành cha nó và nó sẽ làm con trai ta. Ta sẽ chẳng lấy tình yêu thương thành tín khỏi nó như đã lấy khỏi người tiền nhiệm của con. <sup>14</sup> Ta sẽ cho nó đứng trong nhà ta và trong vương quyền ta mãi mãi. Ngôi của nó sẽ còn đến muôn đời”””.

**15** Na-than kể cho Đa-vít mọi lời ấy cùng toàn bộ khái tượng.

**16** Nghe xong, vua Đa-vít đến ngồi trước mặt Đức Giê-hô-va và nói: “Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời, con là ai? Nhà của con là gì mà ngài làm nhiều điều cho con đến thế? **17** Lạy Đức Chúa Trời, như vậy vẫn chưa đủ, ngài còn nói rằng nhà của tôi tớ ngài sẽ tồn tại lâu dài. Ôi Giê-hô-va Đức Chúa Trời, ngài xem con như thế con phải được tôn cao hơn. **18** Tôi tớ ngài là Đa-vít còn có thể nói gì về vinh dự mà con nhận được khi ngài biết quá rõ về con? **19** Lạy Đức Giê-hô-va, vì lợi ích của tôi tớ ngài và theo lòng ngài muốn,<sup>\*</sup> ngài đã làm mọi việc vĩ đại ấy bằng cách tỏ ra sự vĩ đại của ngài. **20** Lạy Đức Giê-hô-va, chẳng có ai giống như ngài, chẳng có Đức Chúa Trời nào ngoài ngài; mọi điều tai chúng con nghe đều làm chứng về điều đó. **21** Có dân tộc nào trên đất giống như dân Y-sơ-ra-ên của ngài? Đức Chúa Trời đã chuộc họ làm dân ngài. Ngài tạo một danh cho mình bằng cách làm những việc vĩ đại và đáng kính sợ, đuổi những dân tộc khác khỏi trước mặt dân ngài, là dân mà ngài đã chuộc khỏi Ai Cập. **22** Ngài lập dân Y-sơ-ra-ên của ngài làm dân riêng đến mãi mãi; lạy Đức Giê-hô-va, ngài đã trở thành Đức Chúa Trời của họ. **23** Giờ đây, lạy Đức Giê-hô-va, nguyện lời ngài hứa liên quan đến tôi tớ ngài và nhà người được ứng nghiệm đến mãi mãi, nguyện ngài làm đúng như lời ngài hứa. **24** Nguyện danh ngài còn mãi<sup>\*</sup> và được tôn cao đời đời, để người ta nói rằng: ‘Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, là Đức Chúa Trời đối với Y-sơ-ra-ên’. Nguyện nhà tôi tớ ngài là Đa-vít được lập vững bền trước mặt ngài. **25** Vì ngài, Đức Chúa Trời của con, đã tiết lộ cho tôi tớ ngài rằng ngài có ý định dựng một nhà<sup>\*</sup> cho tôi tớ ngài. Bởi đó, tôi tớ ngài mới tự tin dâng lời cầu nguyện này. **26** Giờ đây, lạy Đức Giê-hô-va, ngài là Đức Chúa Trời và ngài đã hứa những điều tốt lành ấy về tôi tớ ngài. **27** Nguyện ngài vui lòng ban phước cho nhà của tôi tớ ngài và nguyện nhà ấy mãi mãi ở trước mặt ngài. Lạy Đức Giê-hô-va, chính ngài đã ban phước cho nhà của tôi tớ ngài thì nhà ấy được ban phước đến muôn đời”.

^ 1 Sử 17:5 Có thể ý nghĩa là “từ khu trại này sang khu trại khác, từ nơi ngụ này sang nơi ngụ kia”.

^ 1 Sử 17:10 Hay “vương triều”.

^ 1 Sử 17:19 Hay “phù hợp với ý muốn ngài”.

^ 1 Sử 17:24 Hay “chúng tỏ là trung tín”.

^ 1 Sử 17:25 Hay “vương triều”.

**18** Một thời gian sau, Đa-vít đánh bại và chinh phục người Phi-li-tia.

Ông chiếm Ga-tha cùng các thành phụ cận\* từ tay người Phi-li-tia. <sup>2</sup> Sau đó, Đa-vít đánh bại dân Mô-áp, chúng trở thành tôi tớ của ông và dâng vật cống nạp cho ông.

<sup>3</sup> Đa-vít đánh bại vua Ha-đa-rê-xe của Xô-ba gần Ha-mát khi hắn đang trên đường đến sông Ô-phơ-rát để bành trướng quyền lực. <sup>4</sup> Đa-vít bắt 1.000 chiến xa, 7.000 kỵ binh và 20.000 bộ binh của Ha-đa-rê-xe. Sau đó, Đa-vít cắt hết gân khoeo của ngựa kéo chiến xa, chỉ chừa lại 100 con. <sup>5</sup> Khi dân Sy-ri ở Đa-mách đến cứu viện vua Ha-đa-rê-xe của Xô-ba thì Đa-vít giết 22.000 người Sy-ri. <sup>6</sup> Rồi Đa-vít lập các đồn trú tại Đa-mách thuộc Sy-ri; người Sy-ri trở thành tôi tớ của Đa-vít và dâng vật cống nạp. Đức Giê-hô-va ban chiến thắng\* cho Đa-vít ở bất cứ nơi nào ông đến. <sup>7</sup> Ngoài ra, Đa-vít lấy những khiên tròn bằng vàng từ các tôi tớ của Ha-đa-rê-xe và mang về Giê-ru-sa-lem. <sup>8</sup> Đa-vít lấy được rất nhiều đồng từ các thành của Ha-đa-rê-xe là Ti-bát và Cun. Sa-lô-môn dùng chúng để làm cái bể,\* các trụ và những vật dụng bằng đồng.

<sup>9</sup> Khi vua Tô-u của Ha-mát hay rằng Đa-vít đã đánh bại toàn bộ đạo quân của vua Ha-đa-rê-xe của Xô-ba, <sup>10</sup> ông liền sai con trai là Ha-đô-ram đến hỏi thăm và chúc mừng vua Đa-vít đã đánh bại Ha-đa-rê-xe (vì Ha-đa-rê-xe thường tranh chiến với Tô-u), rồi Ha-đô-ram mang theo mọi vật bằng vàng, bạc và đồng. <sup>11</sup> Vua Đa-vít biệt riêng những vật đó ra thánh cho Đức Giê-hô-va, cùng với bạc và vàng ông lấy từ mọi dân tộc gồm: Ê-đôm, Mô-áp, Am-môn, Phi-li-tia và A-ma-léc.

<sup>12</sup> A-bi-sai con trai Xê-ru-gia tiêu diệt 18.000 người Ê-đôm tại thung lũng Muối. <sup>13</sup> Ông lập các đồn trú tại xứ Ê-đôm, cả dân Ê-đôm trở thành tôi tớ Đa-vít. Đức Giê-hô-va ban chiến thắng\* cho Đa-vít ở bất cứ nơi nào ông đến. <sup>14</sup> Đa-vít tiếp tục trị vì toàn thể Y-sơ-ra-ên, ông thực thi công lý và sự công chính cho cả dân mình. <sup>15</sup> Giô-áp con trai Xê-ru-gia làm tướng quân đội;

Giê-hô-sa-phát con trai A-hi-lút làm sử quan. <sup>16</sup> Xa-đốc con trai A-hi-túp và A-hi-mê-léc con trai A-bi-a-tha làm thầy tế lễ. Sa-vê-sa làm thư ký. <sup>17</sup> Bê-na-gia con trai Giê-hô-gia-đa cai quản người Kê-rê-thít và Phê-lê-thít. Các con trai của Đa-vít đều làm quan nhất phẩm kề cận vua.

^ 1 Sử 18:1 Hay “phụ thuộc”.

^ 1 Sử 18:6 Hay “sự giải cứu”.

^ 1 Sử 18:8 Ds: “biển”.

^ 1 Sử 18:13 Hay “sự giải cứu”.

**19** Một thời gian sau, vua dân Am-môn là Na-hách qua đời và con trai ông lên ngôi kế vị. **2** Đa-vít nói: “Ta sẽ tỏ lòng yêu thương thành tín với Ha-nun con trai Na-hách vì cha người đã tỏ lòng yêu thương thành tín với ta”. Vậy, Đa-vít sai sứ giả đến chia buồn với Ha-nun vì vua cha của ông đã qua đời. Nhưng khi các tôi tớ Đa-vít vào xứ của dân Am-môn để an ủi Ha-nun **3** thì các quan người Am-môn nói với ông rằng: “Ngài nghĩ Đa-vít phái những kẻ an ủi đến để tôn vinh cha ngài ư? Chẳng phải Đa-vít sai tôi tớ đến gặp ngài để dò xét, để lật đổ ngài và do thám xứ sao?”. **4** Vậy, Ha-nun bắt các tôi tớ của Đa-vít, cạo râu và cắt nửa áo đến ngang hông rồi thả về. **5** Khi biết chuyện, Đa-vít liền sai người đến gặp các tôi tớ ấy vì họ cảm thấy nhục nhã lắm. Vua nói với họ rằng: “Các người hãy ở lại thành Giê-ri-cô cho đến khi râu mọc rồi hãy trở về”.

**6** Người Am-môn nhận thấy mình đã trở thành mùi hôi thối đối với Đa-vít nên Ha-nun và dân Am-môn gửi 1.000 ta-lâng\* bạc để thuê chiến xa cùng kỵ binh từ Mê-sô-bô-ta-mi,\* A-ram-ma-a-ca và Xô-ba. **7** Vậy, họ thuê 32.000 chiến xa, cùng vua của Ma-a-ca và dân Ma-a-ca. Sau đó, họ đến đóng trại phía trước Mê-đê-ba. Dân Am-môn từ các thành tập hợp lại để ra trận.

**8** Khi nghe tin ấy, Đa-vít cử Giô-áp và toàn bộ đạo quân ra trận, gồm những chiến binh dũng mãnh nhất. **9** Người Am-môn kéo ra dàn trận tại lối vào thành, còn các vua đã đến thì đứng ngoài đồng.

**10** Khi Giô-áp thấy quân địch tấn công cả phía trước lẫn phía sau thì liền chọn những lính tinh nhuệ nhất trong Y-sơ-ra-ên, rồi dàn trận để đối đầu với quân Sy-ri. **11** Ông giao cho anh mình là A-bi-sai chỉ huy số binh lính còn lại để dàn trận đối đầu với quân Am-môn. **12** Ông nói: “Nếu quân Sy-ri quá mạnh đối với em thì anh phải đến cứu viện em, còn nếu quân Am-môn quá mạnh đối với anh thì em sẽ cứu viện anh. **13** Chúng ta phải mạnh mẽ và can đảm vì dân tộc của chúng ta và vì các thành của Đức Chúa Trời; Đức Giê-hô-va sẽ làm điều mắt ngài xem là đúng”.

**14** Sau đó, Giô-áp cùng quân lính tiến đánh quân Sy-ri và chúng bỏ chạy trước mặt ông. **15** Khi người Am-môn thấy quân Sy-ri đã bỏ chạy thì cũng tháo chạy trước mặt A-bi-sai, anh của Giô-áp, và rút vào thành. Sau đó, Giô-áp trở về Giê-ru-sa-lem.

**16** Người Sy-ri thấy mình đã bị dân Y-sơ-ra-ên đánh bại thì sai người triệu tập dân Sy-ri ở vùng sông Ô-phơ-rát, dẫn đầu là Sô-phác, tướng quân đội của Ha-đa-rê-xe.

**17** Khi Đa-vít được báo tin, ông liền tập hợp toàn thể Y-sơ-ra-ên và băng qua sông Giô-đanh, đến gặp chúng và dàn trận để đối đầu với chúng. Đa-vít dàn trận để đối đầu với quân Sy-ri và chúng chiến đấu với ông. **18** Nhưng quân Sy-ri bỏ chạy khỏi người Y-sơ-ra-ên; Đa-vít giết 7.000 lính điều khiển xe ngựa và 40.000 bộ binh của Sy-ri, ông giết tướng quân đội là Sô-phác.

**19** Khi các chư hầu của Ha-đa-rê-xe thấy mình bị người Y-sơ-ra-ên đánh bại thì liền cầu hòa với Đa-vít và phục dưới quyền ông. Người Sy-ri không còn muốn giúp dân Am-môn nữa.

^ 1 Sử 19:6 Một ta-lâng tương đương 34,2kg. Xem [Phụ lục B14](#).

^ 1 Sử 19:6 Ds: “A-ram-na-ha-ra-im”.



**20** Vào đầu năm,\* là thời điểm mà các vua thường ra trận, Giô-áp dẫn đầu quân đội viễn chinh đi tàn phá xứ của dân Am-môn. Ông vây thành Ráp-ba, còn Đa-vít thì ở lại Giê-ru-sa-lem. Giô-áp tấn công Ráp-ba và phá hủy thành. **2** Đa-vít lấy vương miện của Manh-cam\* khỏi đầu nó. Vương miện cân nặng một ta-lâng\* vàng và trên đó có các viên đá quý. Người ta đặt vương miện lên đầu Đa-vít. Ông cũng lấy được rất nhiều chiến lợi phẩm của thành. **3** Ông đưa dân trong thành ra và bắt họ cưa đá, làm việc với rìu và dụng cụ bén bằng sắt. Đa-vít làm thế với tất cả các thành của dân Am-môn. Cuối cùng, Đa-vít và toàn bộ đạo quân trở về Giê-ru-sa-lem.

**4** Sau đó, có chiến tranh với người Phi-li-tia tại Ghê-xe. Lần này Si-bê-cai người Hu-sa giết được Síp-bai,\* là con cháu của dân Rê-pha-im. Người Phi-li-tia bị đánh bại.

**5** Lại có chiến tranh với người Phi-li-tia. Ên-ca-nan con trai Giai-rơ giết được Lác-mi, anh em của Gô-li-át người Ga-tha. Cán giáo của hắn giống như cái thanh của thợ dệt.

**6** Chiến tranh lại nổ ra ở Ga-tha. Tại đó có một người to lớn khác thường, mỗi bàn tay và bàn chân đều có 6 ngón, tổng cộng 24 ngón; hắn cũng là con cháu của dân Rê-pha-im. **7** Hắn cứ chế nhạo dân Y-sơ-ra-ên. Do đó, Giô-na-than, con của anh trai Đa-vít là Si-mê-a, đã giết chết hắn.

**8** Đó là con cháu của dân Rê-pha-im tại Ga-tha. Chúng đều chết dưới tay Đa-vít và các tôi tớ của ông.

^ 1 Sử 20:1 Tức là vào mùa xuân.

^ 1 Sử 20:2 Có thể là một tượng thần của dân Am-môn, hay còn gọi là Mô-léc hoặc Minh-côm.

^ 1 Sử 20:2 Một ta-lâng tương đương 34,2kg. Xem [Phụ lục B14](#).

^ 1 Sử 20:4 Còn gọi là Sáp nơi 2Sa 21:18.



**21** Rồi Sa-tan\* nổi lên chống Y-sơ-ra-ên và xúi giục Đa-vít đếm dân số Y-sơ-ra-ên. <sup>2</sup> Vì thế, Đa-vít nói với Giô-áp và các thủ lĩnh của dân chúng: “Hãy đi đếm số dân Y-sơ-ra-ên từ Bê-e-sê-ba đến Đan, rồi báo cho ta để ta biết tổng cộng là bao nhiêu”. <sup>3</sup> Nhưng Giô-áp thưa: “Nguyện Đức Giê-hô-va khiến dân ngài gia tăng gấp trăm lần! Hỡi đức vua là chúa tôi, chẳng phải toàn thể dân chúng đã là tôi tớ của chúa tôi sao? Sao chúa tôi lại muốn làm điều này? Sao ngài lại khiến dân Y-sơ-ra-ên phải mắc tội?”.

<sup>4</sup> Nhưng lời của vua thắng hơn Giô-áp. Vậy, Giô-áp lui ra và đi khắp Y-sơ-ra-ên, sau đó người trở về Giê-ru-sa-lem. <sup>5</sup> Giô-áp trình lên Đa-vít tổng số dân đã được đăng ký. Tổng cộng Y-sơ-ra-ên có 1.100.000 người nam được trang bị gươm, còn Giu-đa thì có 470.000 người nam được trang bị gươm. <sup>6</sup> Nhưng chi phái Lê-vi và Bên-gia-min không được đăng ký, vì lời của vua là ghê tởm đối với Giô-áp.

<sup>7</sup> Điều đó không hề đẹp lòng Đức Chúa Trời nên ngài đã hành hại Y-sơ-ra-ên. <sup>8</sup> Đa-vít bèn thưa với Đức Chúa Trời: “Con đã phạm tội trọng khi làm điều này. Bây giờ, xin ngài tha thứ lỗi lầm của tôi tớ ngài, vì con đã hành động thật ngu xuẩn”. <sup>9</sup> Rồi Đức Giê-hô-va phán cùng Gát, là người thuật lại khải tượng cho Đa-vít, rằng: <sup>10</sup> “Hãy đi và nói với Đa-vít như vậy: ‘Đây là lời Đức Giê-hô-va đã phán: “Ta cho con ba sự lựa chọn. Hãy chọn một để ta giáng nó trên con”’”. <sup>11</sup> Vậy, Gát đến gặp Đa-vít và nói: “Đây là lời Đức Giê-hô-va đã phán: ‘Con hãy chọn <sup>12</sup> hoặc ba năm đói kém, hoặc ba tháng bị quân địch đánh bại trong khi gươm của kẻ thù đuổi kịp con, hoặc ba ngày dưới gươm của Đức Giê-hô-va, tức là dịch bệnh hoành hành trong xứ, do thiên sứ của Đức Giê-hô-va mang sự hủy diệt đến khắp lãnh thổ Y-sơ-ra-ên’. Vậy, vua hãy cân nhắc xem tôi nên thưa lại thế nào với đấng sai tôi đến”. <sup>13</sup> Đa-vít nói với Gát: “Thật khôn khéo cho ta! Xin để ta rơi vào tay Đức Giê-hô-va, vì lòng thương xót của ngài rất lớn, còn hơn là để ta sa vào tay loài người”.

**14** Rồi Đức Giê-hô-va giáng một dịch bệnh trên Y-sơ-ra-ên nên có 70.000 người Y-sơ-ra-ên ngã chết. **15** Đức Chúa Trời còn phái một thiên sứ đến hủy diệt Giê-ru-sa-lem; nhưng khi thiên sứ sắp ra tay thì Đức Giê-hô-va nhìn thấy và lấy làm tiếc\* về tai họa ấy. Ngài phán với thiên sứ đang hủy diệt rằng: “Đủ rồi! Giờ hãy bỏ tay xuống!”. Lúc ấy, thiên sứ của Đức Giê-hô-va đang đứng gần sân đập lúa của Ọt-nan người Giê-bu.

**16** Khi Đa-vít ngược mắt lên, ông thấy thiên sứ của Đức Giê-hô-va đang đứng giữa trời và đất, tay cầm thanh gươm trần giơ về phía Giê-ru-sa-lem. Đa-vít và các trưởng lão, đều đã khoác vải thô, liền sấp mặt xuống đất.

**17** Đa-vít thưa với Đức Chúa Trời rằng: “Chẳng phải chính con đã ra lệnh đếm dân số sao? Con chính là kẻ phạm tội và làm điều sai trái, nhưng những người này\* đã làm gì nên tội? Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con, xin hãy giáng tay ngài trên con và nhà cha con, chứ đừng giáng tai họa này trên dân ngài”.

**18** Rồi thiên sứ của Đức Giê-hô-va bảo Gát nói Đa-vít đi lên dựng một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va trên sân đập lúa của Ọt-nan người Giê-bu. **19** Vậy, Đa-vít đi lên theo lời mà Gát đã nhân danh Đức Giê-hô-va phán dặn.

**20** Trong khi ấy, Ọt-nan quay lại và thấy thiên sứ, bốn con trai đang ở cùng ông thì trốn đi. Lúc bấy giờ, Ọt-nan đang đập lúa mì. **21** Khi Đa-vít lên đến chỗ ông, Ọt-nan nhìn và thấy Đa-vít thì liền ra khỏi sân đập lúa và quỳ sấp mặt xuống đất trước Đa-vít. **22** Đa-vít nói với Ọt-nan: “Hãy bán cho\* ta chỗ sân đập lúa để ta xây một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va ở đó. Cứ bán cho ta đúng giá, hầu tai họa đang hoành hành trên dân chúng có thể ngừng lại”.

**23** Nhưng Ọt-nan thưa: “Ngài cứ lấy nó như là của mình, và xin đức vua là chúa tôi làm điều gì ngài muốn.\* Đây, tôi xin cung cấp bò làm lễ thiêu, ván đập lúa để làm củi và lúa mì làm lễ vật ngũ cốc. Tôi xin dâng hết những thứ ấy cho ngài”.

**24** Nhưng vua Đa-vít nói với Ọt-nan rằng: “Không, ta phải mua đúng giá của nó, vì ta sẽ không lấy những gì thuộc về người để dâng lên Đức Giê-hô-va hay dâng vật tế lễ thiêu mà chẳng tốn gì cả”. **25** Vậy, Đa-vít trả Ọt-nan số vàng cân nặng 600 siéc-lo\* cho chỗ đó. **26** Tại nơi ấy, Đa-vít xây một bàn thờ

cho Đức Giê-hô-va, rồi dâng các vật tế lễ thiêu cùng vật tế lễ hòa thuận. Ông kêu cầu Đức Giê-hô-va và ngài đáp lời ông bằng cách giáng lửa từ trời xuống bàn thờ dâng lễ vật thiêu. <sup>27</sup> Rồi Đức Giê-hô-va ra lệnh cho thiên sứ tra gươm vào vỏ. <sup>28</sup> Khi Đa-vít thấy Đức Giê-hô-va đã đáp lời mình nơi sân đập lúa của Ọt-nan người Giê-bu, ông tiếp tục dâng vật tế lễ tại đó. <sup>29</sup> Lúc bấy giờ, lều thánh của Đức Giê-hô-va mà Mô-i-se đã dựng trong hoang mạc và bàn thờ dâng lễ vật thiêu đang ở trên nơi cao tại Ga-ba-ôn. <sup>30</sup> Nhưng Đa-vít không thể đến đó để cầu vấn Đức Chúa Trời, vì ông khiếp sợ gươm của thiên sứ Đức Giê-hô-va.

^ 1 Sử 21:1 Cũng có thể là “kẻ chống đối”.

^ 1 Sử 21:15 Hay “đau lòng”.

^ 1 Sử 21:17 Ds: “những con chiên này”.

^ 1 Sử 21:22 Ds: “Hãy cho”.

^ 1 Sử 21:23 Ds: “điều gì ngài thấy là tốt”.

^ 1 Sử 21:25 Một siếc-lơ tương đương 11,4g. Xem [Phụ lục B14](#).

**22** Rồi Đa-vít nói: “Đây là nhà của Giê-hô-va Đức Chúa Trời và đây là bàn thờ cho Y-sơ-ra-ên dâng lễ vật thiêu”.

<sup>2</sup> Sau đó, Đa-vít truyền lệnh triệu tập những ngoại kiều trong xứ Y-sơ-ra-ên, giao cho họ công việc cắt và đẽo đá để xây nhà của Đức Chúa Trời. <sup>3</sup> Đa-vít còn chuẩn bị một lượng sắt rất lớn để làm đinh cho những cánh cổng và làm đồ kẹp, cùng nhiều đồng đến mức không sao cân nổi. <sup>4</sup> Đa-vít cũng chuẩn bị gỗ tuyết tùng nhiều vô kể, vì người Si-đôn và người Ty-ơ đã đem đến cho ông một lượng lớn gỗ tuyết tùng. <sup>5</sup> Đa-vít nói: “Con trai ta là Sa-lô-môn còn trẻ và thiếu kinh nghiệm, mà nhà sẽ được xây cho Đức Giê-hô-va phải vô cùng nguy nga, để danh tiếng và vẻ đẹp của nhà ấy được mọi xứ biết đến. Thế nên, ta sẽ chuẩn bị cho con trai ta”. Vậy, Đa-vít chuẩn bị rất nhiều vật liệu trước khi qua đời.

<sup>6</sup> Ông cũng gọi con trai là Sa-lô-môn đến và dặn bảo người xây một nhà cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. <sup>7</sup> Đa-vít nói với Sa-lô-môn con trai ông: “Lòng cha mong muốn xây một nhà cho danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời của cha. <sup>8</sup> Nhưng lời của Đức Giê-hô-va phán với cha rằng: ‘Con đã làm đổ máu rất nhiều và đánh những trận lớn. Con sẽ không xây nhà cho danh ta vì đã làm đổ máu rất nhiều trên đất trước mặt ta. <sup>9</sup> Nay! Con sẽ có một con trai, nó sẽ là người của sự bình an,\* và ta sẽ cho nó được bình an vô sự trước mọi kẻ thù xung quanh, vì tên nó sẽ là Sa-lô-môn\* và ta sẽ ban cho Y-sơ-ra-ên sự bình an cũng như yên ổn trong đời nó. <sup>10</sup> Chính nó sẽ xây nhà cho danh ta. Nó sẽ trở thành con trai ta và ta sẽ làm cha nó. Ta sẽ lập ngôi vương quyền của nó trên Y-sơ-ra-ên vững bền đến muôn đời’.

<sup>11</sup> Vậy, hỡi con trai ta, nguyện Đức Giê-hô-va ở cùng con. Nguyện con được thành công và xây nhà cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con như ngài đã phán về con. <sup>12</sup> Chỉ mong Đức Giê-hô-va ban cho con sự thông sáng và hiểu biết khi cho con quyền trên Y-sơ-ra-ên, để con có thể tuân giữ luật pháp của Giê-hô-va Đức Chúa Trời con. <sup>13</sup> Nếu cẩn thận làm theo các điều lệ

cùng phán quyết mà Đức Giê-hô-va đã ra lệnh cho Môi-se truyền dặn Y-sơ-ra-ên thì con sẽ thành công. Hãy can đảm và mạnh mẽ! Đừng sợ hãi hay kinh khiếp. **14** Nay, cha đã bỏ nhiều công sức để chuẩn bị cho nhà Đức Giê-hô-va 100.000 ta-lâng\* vàng, 1.000.000 ta-lâng bạc cùng với một lượng đồng và sắt nhiều đến mức không sao cân nổi. Cha đã chuẩn bị gỗ và đá nhưng con sẽ bổ sung thêm. **15** Có nhiều thợ ở cùng con, gồm thợ cắt đá, thợ đá,\* thợ gỗ và mọi loại thợ lành nghề. **16** Vàng, bạc, đồng và sắt thì nhiều vô kể. Hãy trỗi dậy và bắt tay vào việc, nguyện Đức Giê-hô-va ở cùng con”.

**17** Rồi Đa-vít ra lệnh cho hết thảy các quan của Y-sơ-ra-ên giúp Sa-lô-môn con trai ông rằng: **18** “Chẳng phải Giê-hô-va Đức Chúa Trời ở cùng các ngươi và cho các ngươi được bình yên tứ bề sao? Vì ngài đã phó cư dân trong xứ vào tay ta, xứ đã bị chinh phục trước mặt Đức Giê-hô-va và dân ngài. **19** Vậy bây giờ, hãy quyết tâm tìm kiếm Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi hết lòng và hết mình, khởi công xây cất nơi thánh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời để mang hòm của giao ước Đức Giê-hô-va cùng những vật dụng thánh của Đức Chúa Trời về nhà được xây cho danh Đức Giê-hô-va”.

^ 1 Sử 22:9 Ds: “sự nghỉ ngơi”.

^ 1 Sử 22:9 Đến từ một từ Hê-bơ-rơ nghĩa là “bình an”.

^ 1 Sử 22:14 Một ta-lâng tương đương 34,2kg. Xem [Phụ lục B14](#).

^ 1 Sử 22:15 Hay “thợ xây tường”.

**23** Khi Đa-vít về già và gần cuối đời, ông lập con trai là Sa-lô-môn lên làm vua Y-sơ-ra-ên. <sup>2</sup> Rồi ông triệu tập tất cả các quan Y-sơ-ra-ên, thầy tế lễ và người Lê-vi. <sup>3</sup> Những người Lê-vi từ 30 tuổi trở lên được đếm theo đầu người nam, tổng số là 38.000 người. <sup>4</sup> Trong số đó, có 24.000 người giám sát công việc của nhà Đức Giê-hô-va, 6.000 quan chức và quan xét, <sup>5</sup> 4.000 người gác cổng và 4.000 người ngợi khen Đức Giê-hô-va bằng những nhạc cụ mà Đa-vít nói rằng: “Ta đã chế tạo chúng cho việc ngợi khen Đức Chúa Trời”.

<sup>6</sup> Rồi Đa-vít chia họ thành các ban, theo các con trai của Lê-vi là Ghệt-sôn, Kê-hát và Mê-ra-ri. <sup>7</sup> Trong số người Ghệt-sôn có La-ê-đan và Si-mê-i. <sup>8</sup> Các con trai của La-ê-đan gồm: Giê-hi-ên đứng đầu, rồi đến Xê-tham và Giô-ên, tổng cộng ba người. <sup>9</sup> Các con trai của Si-mê-i là Sê-lô-môt, Ha-xi-ên và Cha-ran, tổng cộng ba người. Đó là những người đứng đầu các dòng tộc của La-ê-đan. <sup>10</sup> Các con trai của Si-mê-i là Gia-hát, Xi-na, Giê-úc và Bê-ri-a. Ấy là bốn con trai của Si-mê-i. <sup>11</sup> Gia-hát đứng đầu và Xi-xát thứ hai. Vì Giê-úc và Bê-ri-a không có nhiều con trai nên họ được tính là một dòng tộc và có chung một nhiệm vụ.

<sup>12</sup> Các con trai của Kê-hát là Am-ram, Dít-xê-ha, Hép-rôn và U-xi-ên, tổng cộng bốn người. <sup>13</sup> Các con trai của Am-ram là A-rôn và Môi-se. Nhưng A-rôn và các con trai ông được biệt riêng ra vĩnh viễn để làm nên thánh Gian Chí Thánh, dâng vật tế lễ cho Đức Giê-hô-va, phụng sự ngài và chúc phước nhân danh ngài mãi mãi. <sup>14</sup> Về phần Môi-se là người của Đức Chúa Trời thì các con trai ông được liệt kê vào chi phái Lê-vi. <sup>15</sup> Các con trai của Môi-se là Ghệt-sôm và Ê-li-ê-xe. <sup>16</sup> Trong số con cháu của Ghệt-sôm, Sê-bu-ên\* đứng đầu. <sup>17</sup> Trong số con cháu của Ê-li-ê-xe, Rê-ha-bia đứng đầu. Ê-li-ê-xe không có con trai nào khác nhưng Rê-ha-bia lại có rất nhiều con trai. <sup>18</sup> Trong số con cháu của Dít-xê-ha, Sê-lô-mít đứng đầu. <sup>19</sup> Các con trai của Hép-rôn gồm: Giê-ri-a đứng đầu, A-ma-ria thứ hai, Gia-ha-xi-ên thứ



ba và Giê-ca-mê-am thứ tư. <sup>20</sup> Các con trai của U-xi-ên gồm: Mi-chê đứng đầu và Y-si-a thứ hai.

<sup>21</sup> Các con trai của Mê-ra-ri là Mách-li và Mu-si. Các con trai của Mách-li là Ê-lê-a-xa và Kích. <sup>22</sup> Ê-lê-a-xa qua đời nhưng không có con trai, chỉ có con gái. Vì vậy, các con trai của Kích, là bà con của họ, đã lấy họ làm vợ. <sup>23</sup> Các con trai của Mu-si là Mách-li, Ê-đe và Giê-rê-môt, tổng cộng ba người.

<sup>24</sup> Đó là con cháu Lê-vi theo dòng tộc, những người đứng đầu các dòng tộc, theo danh sách những người từ 20 tuổi trở lên đã được đếm, được liệt kê theo tên và làm công việc phục vụ trong nhà Đức Giê-hô-va. <sup>25</sup> Vì Đa-vít đã nói: “Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã cho dân ngài được yên ổn và ngài sẽ ngự tại Giê-ru-sa-lem đến muôn đời. <sup>26</sup> Người Lê-vi sẽ không phải khiêng lều thánh và bất cứ vật dụng nào dùng trong việc thờ phượng”. <sup>27</sup> Theo các chỉ thị cuối cùng của Đa-vít, người ta đã đếm số người Lê-vi từ 20 tuổi trở lên. <sup>28</sup> Nhiệm vụ của họ là phụ giúp các con trai A-rôn trong việc phục vụ tại nhà Đức Giê-hô-va, coi sóc các sân, phòng ăn và phụ trách việc tẩy uế mọi vật thánh cũng như bất cứ công việc nào cần thiết cho việc phục vụ tại nhà Đức Chúa Trời. <sup>29</sup> Họ giúp lo liệu bánh tằm,\* bột mịn cho lễ vật ngũ cốc, bánh mỏng không men, bánh nướng bằng khuôn, bột nhào trộn dầu cũng như mọi việc đo lường khối lượng và kích cỡ. <sup>30</sup> Mỗi sáng và chiều tối, họ phải đứng để cảm tạ và ngợi khen Đức Giê-hô-va. <sup>31</sup> Họ phụ giúp mỗi khi dâng vật tế lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va vào các ngày Sa-bát, ngày trăng mới và các mùa lễ tùy theo số mà luật pháp đòi hỏi, họ làm thế đều đặn trước mặt Đức Giê-hô-va. <sup>32</sup> Trong việc phục vụ tại nhà Đức Giê-hô-va, họ cũng đảm nhận các trách nhiệm liên quan đến lều hội họp, nơi thánh và anh em của họ là các con trai A-rôn.

^ 1 Sử 23:16 Còn gọi là Su-ba-ên nơi 1 Sử 24:20.

^ 1 Sử 23:29 Tức là bánh dâng hiến.

**24** Bây giờ, các ban của con cháu A-rôn là như sau: Các con trai A-rôn là Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-xa và Y-tha-ma. <sup>2</sup> Tuy nhiên, Na-đáp và A-bi-hu chết trước cha mình và không có con trai nào, còn Ê-lê-a-xa và Y-tha-ma tiếp tục phụng sự với tư cách thầy tế lễ. <sup>3</sup> Đa-vít cùng Xa-đốc con cháu Ê-lê-a-xa và A-hi-mê-léc con cháu Y-tha-ma đã phân chia họ thành các ban tùy theo chức vụ của họ. <sup>4</sup> Vì con cháu Ê-lê-a-xa có nhiều người đứng đầu hơn con cháu của Y-tha-ma nên họ phân chia như sau: Con cháu Ê-lê-a-xa có 16 người đứng đầu các dòng tộc của họ, và con cháu Y-tha-ma có 8 người đứng đầu các dòng tộc của họ.

<sup>5</sup> Họ cũng dùng thăm để phân chia hai nhóm đó, nhóm này bắt thăm xen kẽ nhóm kia, vì có những thủ lĩnh thuộc về nơi thánh và những thủ lĩnh thuộc về Đức Chúa Trời ra từ cả con cháu Ê-lê-a-xa lẫn con cháu Y-tha-ma. <sup>6</sup> Rồi Sê-ma-gia con trai Nê-tha-nê-ên, là thư ký của người Lê-vi, ghi tên của họ trước mặt vua, các quan, thầy tế lễ Xa-đốc, A-hi-mê-léc con trai A-bi-a-tha cũng như những người đứng đầu các dòng tộc thầy tế lễ và người Lê-vi. Họ bắt một thăm cho một dòng tộc của Ê-lê-a-xa rồi bắt một thăm cho một dòng tộc của Y-tha-ma.

<sup>7</sup> Thăm đầu tiên thuộc về Giê-hô-gia-ríp, thăm thứ hai thuộc về Giê-đa-gia, <sup>8</sup> thăm thứ ba thuộc về Ha-rim, thăm thứ tư thuộc về Sê-ô-rim, <sup>9</sup> thăm thứ năm thuộc về Manh-ki-gia, thăm thứ sáu thuộc về Mi-gia-min, <sup>10</sup> thăm thứ bảy thuộc về Ha-cốt, thăm thứ tám thuộc về A-bi-gia, <sup>11</sup> thăm thứ chín thuộc về Giê-sua, thăm thứ mười thuộc về Sê-ca-nia, <sup>12</sup> thăm thứ mười một thuộc về Ê-li-a-síp, thăm thứ mười hai thuộc về Gia-kim, <sup>13</sup> thăm thứ mười ba thuộc về Húp-ba, thăm thứ mười bốn thuộc về Giê-sê-báp, <sup>14</sup> thăm thứ mười lăm thuộc về Binh-ga, thăm thứ mười sáu thuộc về Y-mê, <sup>15</sup> thăm thứ mười bảy thuộc về Hê-xia, thăm thứ mười tám thuộc về Phi-xét, <sup>16</sup> thăm thứ mười chín thuộc về Phê-ta-hia, thăm thứ hai mươi thuộc về Giê-hê-chi-ên, <sup>17</sup> thăm thứ hai mươi một thuộc về Gia-kin, thăm thứ hai mươi hai thuộc về

Ga-mun, <sup>18</sup> thăm thứ hai mươi ba thuộc về Đê-la-gia, thăm thứ hai mươi bốn thuộc về Ma-a-xia.

<sup>19</sup> Đó là các chức vụ phụng sự của họ khi vào nhà Đức Giê-hô-va theo thông lệ do tổ phụ họ là A-rôn lập ra, đúng như Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã truyền lệnh cho ông.

<sup>20</sup> Sau đây là những người Lê-vi còn lại: trong số con cháu Am-ram có Su-ba-ên; trong số con cháu Su-ba-ên có Giê-đi-a; <sup>21</sup> về phần Rê-ha-bia: trong số con cháu Rê-ha-bia, Y-si-a đứng đầu; <sup>22</sup> về người Dít-xê-ha có Sê-lô-môt; trong số con cháu Sê-lô-môt có Gia-hát; <sup>23</sup> trong số con cháu Hếp-rôn, Giê-ri-a đứng đầu, A-ma-ria thứ hai, Gia-ha-xi-ên thứ ba, Giê-ca-mê-am thứ tư; <sup>24</sup> trong số con cháu U-xi-ên có Mi-chê; trong số con cháu Mi-chê có Sa-mia. <sup>25</sup> Người anh em của Mi-chê là Y-si-a; trong số con cháu Y-si-a có Xa-cha-ri.

<sup>26</sup> Các con trai Mê-ra-ri là Mách-li và Mu-si; trong số con cháu Gia-a-xi-gia có Bê-nô. <sup>27</sup> Con cháu Mê-ra-ri gồm: về phần Gia-a-xi-gia, có Bê-nô, Sô-ham, Xa-cu-rơ và Y-bê-ri; <sup>28</sup> về phần Mách-li, có Ê-lê-a-xa, là người không có con trai nào; <sup>29</sup> về phần Kích: trong số con cháu Kích có Giê-rác-mê-ên; <sup>30</sup> còn các con trai Mu-si là Mách-li, Ê-đe và Giê-ri-môt.

Đó là con cháu Lê-vi theo các dòng tộc của họ. <sup>31</sup> Họ cũng bắt thăm như anh em mình là con cháu A-rôn đã làm trước sự hiện diện của vua Đa-vít, Xa-đốc, A-hi-mê-léc cùng những người đứng đầu các dòng tộc thầy tế lễ và người Lê-vi. Về các dòng tộc, người lớn hơn và người nhỏ hơn đều được đối xử như nhau.

**25** Ngoài ra, Đa-vít cùng những thủ lĩnh các nhóm phục vụ đã tách ra một số con trai của A-sáp, Hê-man và Giê-đu-thun để làm nhiệm vụ tiên tri bằng đàn hạc, nhạc cụ có dây và chập chỏa. Danh sách các quan chức phụ trách việc này gồm: **2** trong số con trai A-sáp có Xa-cu-rơ, Giô-sép, Nê-thania và A-sa-rê-la; các con trai A-sáp ở dưới sự chỉ dẫn của A-sáp, còn ông thì nói tiên tri dưới sự giám sát của vua. **3** Về phần Giê-đu-thun, các con trai của Giê-đu-thun gồm: Ghê-đa-lia, Xê-ri, Giê-sa-gia, Si-mê-i, Ha-sa-bia và Ma-ti-thia, tổng cộng sáu người, đều phục vụ dưới sự chỉ dẫn của cha họ là Giê-đu-thun, là người nói tiên tri bằng đàn hạc để cảm tạ và ngợi khen Đức Giê-hô-va. **4** Về phần Hê-man, các con trai của Hê-man gồm: Búc-ki-gia, Ma-ta-nia, U-xi-ên, Sê-bu-ên, Giê-ri-môt, Ha-na-nia, Ha-na-ni, Ê-li-a-tha, Ghi-đanh-thi, Rô-mam-ti-ê-xe, Giôt-bê-ca-sa, Ma-lô-thi, Hô-thia và Ma-ha-xi-ôt. **5** Tất cả những người đó là con trai của Hê-man, là người thuật lại khái tượng cho vua trong những vấn đề liên quan đến Đức Chúa Trời để tôn vinh ngài; bởi thế Đức Chúa Trời ban cho Hê-man 14 con trai và 3 con gái. **6** Tất cả những người này ca hát trong nhà Đức Giê-hô-va dưới sự chỉ đạo của cha mình; họ dùng chập chỏa, nhạc cụ có dây và đàn hạc để phục vụ trong nhà Đức Chúa Trời.

Còn những người ở dưới sự giám sát của vua gồm A-sáp, Giê-đu-thun và Hê-man.

**7** Số người ấy cùng anh em của họ được huấn luyện để hát cho Đức Giê-hô-va, tất cả đều là người chuyên nghiệp, tổng cộng 288 người. **8** Vậy họ bắt thăm để biết nhiệm vụ của mình, không phân biệt lớn nhỏ, người chuyên nghiệp hay người đang học.

**9** Thăm thứ nhất thuộc về Giô-sép con trai A-sáp; thăm thứ hai thuộc về Ghê-đa-lia (ông cùng anh em và các con trai ông gồm 12 người); **10** thăm thứ ba thuộc về Xa-cu-rơ, các con trai và anh em ông, tổng cộng 12 người; **11** thăm thứ tư thuộc về Dít-xê-ri, các con trai và anh em ông, tổng cộng 12

người; **12** thăm thứ năm thuộc về Nê-tha-nia, các con trai và anh em ông, tổng cộng 12 người; **13** thăm thứ sáu thuộc về Búc-ki-gia, các con trai và anh em ông, tổng cộng 12 người; **14** thăm thứ bảy thuộc về Giê-sa-rê-la, các con trai và anh em ông, tổng cộng 12 người; **15** thăm thứ tám thuộc về Giê-sa-gia, các con trai và anh em ông, tổng cộng 12 người; **16** thăm thứ chín thuộc về Ma-ta-nia, các con trai và anh em ông, tổng cộng 12 người; **17** thăm thứ mười thuộc về Si-mê-i, các con trai và anh em ông, tổng cộng 12 người; **18** thăm thứ mười một thuộc về A-xa-rên, các con trai và anh em ông, tổng cộng 12 người; **19** thăm thứ mười hai thuộc về Ha-sa-bia, các con trai và anh em ông, tổng cộng 12 người; **20** thăm thứ mười ba thuộc về Su-ba-ên, các con trai và anh em ông, tổng cộng 12 người; **21** thăm thứ mười bốn thuộc về Ma-ti-thia, các con trai và anh em ông, tổng cộng 12 người; **22** thăm thứ mười lăm thuộc về Giê-rê-mốt, các con trai và anh em ông, tổng cộng 12 người; **23** thăm thứ mười sáu thuộc về Ha-na-nia, các con trai và anh em ông, tổng cộng 12 người; **24** thăm thứ mười bảy thuộc về Giốt-bê-ca-sa, các con trai và anh em ông, tổng cộng 12 người; **25** thăm thứ mười tám thuộc về Ha-na-ni, các con trai và anh em ông, tổng cộng 12 người; **26** thăm thứ mười chín thuộc về Ma-lô-thi, các con trai và anh em ông, tổng cộng 12 người; **27** thăm thứ hai mươi thuộc về Ê-li-a-tha, các con trai và anh em ông, tổng cộng 12 người; **28** thăm thứ hai mươi một thuộc về Hô-thia, các con trai và anh em ông, tổng cộng 12 người; **29** thăm thứ hai mươi hai thuộc về Ghi-đanh-thi, các con trai và anh em ông, tổng cộng 12 người; **30** thăm thứ hai mươi ba thuộc về Ma-ha-xi-ốt, các con trai và anh em ông, tổng cộng 12 người; **31** thăm thứ hai mươi bốn thuộc về Rô-mam-ti-ê-xe, các con trai và anh em ông, tổng cộng 12 người.

**26** Những người gác cổng được phân chia thành các ban như sau: trong số người Cô-rê có Mê-sê-lê-mia, là con trai của Cô-ri, con cháu A-sáp. <sup>2</sup> Mê-sê-lê-mia có các con trai là: Xa-cha-ri trưởng nam, Giê-đi-a-ên thứ hai, Xê-ba-đi-a thứ ba, Giát-ni-ên thứ tư, <sup>3</sup> Ê-lam thứ năm, Giê-hô-ha-nan thứ sáu, Ê-li-hô-ê-nai thứ bảy. <sup>4</sup> Ô-bết-ê-đôm có các con trai là: Sê-ma-gia trưởng nam, Giê-hô-xa-bát thứ hai, Giô-a thứ ba, Sa-ca thứ tư, Nê-tha-nê-ên thứ năm, <sup>5</sup> A-mi-ên thứ sáu, Y-sa-ca thứ bảy và Phê-u-lê-tai thứ tám; vì Đức Chúa Trời đã ban phước cho Ô-bết-ê-đôm.

<sup>6</sup> Con của ông là Sê-ma-gia sinh các con trai là những người đứng đầu dòng tộc vì họ dũng mãnh và có năng lực. <sup>7</sup> Các con trai của Sê-ma-gia gồm: Ôt-ni, Rê-pha-ên, Ô-bết và Ên-xa-bát. Các anh em của Ên-xa-bát là Ê-li-hu và Sê-ma-kia cũng là những người nam có năng lực. <sup>8</sup> Tất cả những người đó đều là con cháu của Ô-bết-ê-đôm; họ cùng con cháu và anh em đều là những người nam có năng lực và hội đủ điều kiện để phục vụ, tổng cộng 62 người thuộc về Ô-bết-ê-đôm. <sup>9</sup> Mê-sê-lê-mia có các con trai và anh em, tổng cộng 18 người nam có năng lực. <sup>10</sup> Hô-sa con cháu Mê-ra-ri có các con trai là: Sim-ri đứng đầu, dù không phải là con trưởng nam nhưng ông được cha bổ nhiệm đứng đầu, <sup>11</sup> Hinh-kia thứ hai, Tê-ba-lia thứ ba, Xa-cha-ri thứ tư. Tất cả con trai và anh em của Hô-sa là 13 người.

<sup>12</sup> Trong số các ban gác cổng, những người đứng đầu có nhiệm vụ giống như anh em mình, đều phục vụ tại nhà Đức Giê-hô-va. <sup>13</sup> Vậy, cả lớn lẫn nhỏ đều bắt thăm theo dòng tộc để canh gác những cổng khác nhau. <sup>14</sup> Thăm phía đông thuộc về Sê-lê-mia. Họ bắt thăm cho con trai ông là Xa-cha-ri, một cô vắn thông sáng, thì trúng nhằm thăm phía bắc. <sup>15</sup> Ô-bết-ê-đôm bắt được thăm phía nam, còn các con trai ông được giao coi sóc các nhà kho. <sup>16</sup> Súp-bim và Hô-sa bắt được thăm phía tây, gần Cổng Sa-lê-kết, bên cạnh đường cái đi lên; các nhóm canh gác đứng song song với nhau. <sup>17</sup> Phía đông có sáu người Lê-vi, phía bắc mỗi ngày có bốn người và phía nam mỗi ngày có bốn người, còn các nhà kho thì hai người này đứng bên cạnh hai người

kia. <sup>18</sup> Về phần hàng hiên phía tây, có bốn người ở đường cái và hai người ở hàng hiên. <sup>19</sup> Đó là các ban gác cổng thuộc con cháu Cô-rê và con cháu Mê-ra-ri.

<sup>20</sup> Về phần người Lê-vi, có A-hi-gia phụ trách các kho báu của nhà Đức Chúa Trời và các kho báu chứa những vật được biệt riêng ra thánh.\* <sup>21</sup> Con cháu của La-ê-đan gồm: Con cháu của người Ghệt-sôn thuộc về La-ê-đan, tức những người đứng đầu các dòng tộc thuộc về La-ê-đan người Ghệt-sôn, là Giê-hi-ê-li <sup>22</sup> và các con trai của Giê-hi-ê-li là Xê-tham và anh em ông là Giô-ên. Họ phụ trách các kho báu của nhà Đức Giê-hô-va. <sup>23</sup> Trong số người Am-ram, người Dít-xê-ha, người Hép-rôn và người U-xi-ên <sup>24</sup> có Sê-bu-ên con cháu Ghệt-sôm, con trai của Môi-se, là người lãnh đạo việc coi sóc các nhà kho. <sup>25</sup> Về phần anh em ông, là con cháu Ê-li-ê-xe, có Rê-ha-bia con trai Ê-li-ê-xe, Giê-sa-gia con trai Rê-ha-bia, Giô-ram con trai Giê-sa-gia, Xiéc-ri con trai Giô-ram và Sê-lô-môt con trai Xiéc-ri. <sup>26</sup> Chính ông Sê-lô-môt này cùng anh em ông phụ trách mọi kho báu chứa những vật được biệt riêng ra thánh, tức những vật mà vua Đa-vít, những người đứng đầu các dòng tộc, những người dẫn đầu của ngàn người, của trăm người và các tướng quân đội đã biệt riêng ra thánh. <sup>27</sup> Họ đã biệt riêng ra thánh một phần chiến lợi phẩm đoạt được trong chiến trận để bảo trì nhà Đức Giê-hô-va. <sup>28</sup> Họ cũng phụ trách tất cả những vật mà nhà tiên kiến Sa-mu-ên, Sau-lơ con trai Kích, Áp-ne con trai Nê-rơ và Giô-áp con trai Xê-ru-gia đã biệt riêng ra thánh. Bất cứ thứ gì được biệt riêng ra thánh đều do Sê-lô-môt\* và anh em ông coi sóc.

<sup>29</sup> Trong số người Dít-xê-ha có Kê-na-nia và các con trai ông được chỉ định làm quan chức và quan xét của Y-sơ-ra-ên để lo việc hành chính ở bên ngoài.

<sup>30</sup> Trong số người Hép-rôn có Ha-sa-bia và các anh em ông, tổng cộng 1.700 người nam có năng lực. Họ cai quản Y-sơ-ra-ên ở vùng phía tây sông Giô-đanh trong mọi công việc của Đức Giê-hô-va và phục vụ vua. <sup>31</sup> Trong số người Hép-rôn có Giê-ri-gia đứng đầu người Hép-rôn theo gia phả của dòng tộc họ. Vào năm thứ bốn mươi của triều đại Đa-vít, người ta tìm kiếm và tìm được những người nam dũng mãnh, có năng lực trong vòng họ tại

Gia-ê-xe, thuộc Ga-la-át. <sup>32</sup> Số anh em của ông là 2.700 người nam có năng lực, là những người đứng đầu các dòng tộc. Vậy vua Đa-vít giao cho họ giám sát người Ru-bên, người Gát và phân nửa chi phái Ma-na-se trong mọi việc của Đức Chúa Trời và của vua.

<sup>^</sup> 1 Sử 26:20 Hay “vật đã được dâng hiến”.

<sup>^</sup> 1 Sử 26:28 Còn gọi là Sê-lô-môt nơi câu 26.



**27** Đây là số người Y-sơ-ra-ên, gồm những người đứng đầu các dòng tộc, những người dẫn đầu của ngàn người và của trăm người, cùng các sĩ quan phục vụ vua trong mọi vấn đề liên quan đến các ban lần lượt ra vào mỗi tháng trong năm; mỗi ban có 24.000 người.

**2** Đứng đầu ban thứ nhất vào tháng thứ nhất là Gia-sô-bê-am con trai Xáp-đi-ên, ban của ông có 24.000 người. **3** Ông thuộc con cháu của Phê-rết và đứng đầu tất cả những người dẫn đầu của các nhóm được chỉ định phục vụ vào tháng thứ nhất. **4** Đứng đầu ban của tháng thứ hai là Đô-đai người A-hô-hi, và Mích-lô là người lãnh đạo, ban của ông có 24.000 người. **5** Thủ lĩnh nhóm thứ ba được chỉ định phục vụ vào tháng thứ ba là Bê-na-gia con trai của trưởng tế Giê-hô-gia-đa, ban của ông có 24.000 người. **6** Bê-na-gia này là một chiến binh dũng mãnh của nhóm 30 người và chỉ huy nhóm 30 người, và con trai ông là Am-mi-xa-đáp dẫn đầu ban của ông. **7** Thủ lĩnh thứ tư cho tháng thứ tư là A-sa-ên em Giô-áp, và con trai ông là Xê-ba-đia kế nhiệm ông, ban của ông có 24.000 người. **8** Thủ lĩnh thứ năm cho tháng thứ năm là Sa-mê-hút người Dít-ra-hia, ban của ông có 24.000 người. **9** Thủ lĩnh thứ sáu cho tháng thứ sáu là Y-ra, con trai Y-ke người Thê-cô-a, ban của ông có 24.000 người. **10** Thủ lĩnh thứ bảy cho tháng thứ bảy là Hê-lết người Pha-lôn, thuộc con cháu Ép-ra-im, ban của ông có 24.000 người. **11** Thủ lĩnh thứ tám cho tháng thứ tám là Si-bê-cai người Hu-sa, thuộc con cháu Xê-rách, ban của ông có 24.000 người. **12** Thủ lĩnh thứ chín cho tháng thứ chín là A-bi-ê-xe người A-na-tốt, thuộc con cháu Bê-ni-min, ban của ông có 24.000 người. **13** Thủ lĩnh thứ mười cho tháng thứ mười là Ma-ha-rai người Nê-tô-pha, thuộc con cháu Xê-rách, ban của ông có 24.000 người. **14** Thủ lĩnh thứ mười một cho tháng thứ mười một là Bê-na-gia người Phi-ra-thôn, thuộc con cháu Ép-ra-im, ban của ông có 24.000 người. **15** Thủ lĩnh thứ mười hai cho tháng thứ mười hai là Hiên-đai người Nê-tô-pha, thuộc con cháu Ôt-ni-ên, ban của ông có 24.000 người.

**16** Đây là những người lãnh đạo các chi phái Y-sơ-ra-ên: trong số người Ru-bên có Ê-li-ê-xe con trai Xiéc-ri là người lãnh đạo; trong số người Si-mê-ôn có Sê-pha-tia con trai Ma-a-ca; **17** trong chi phái Lê-vi có Ha-sa-bia con trai Kê-mu-ên; trong số con cháu A-rôn có Xa-đốc; **18** trong chi phái Giu-đa có Ê-li-hu, một trong những anh trai của Đa-vít; trong chi phái Y-sa-ca có Ôm-ri con trai Mi-ca-ên; **19** trong chi phái Xê-bu-lôn có Ích-ma-gia con trai Áp-đia; trong chi phái Nép-ta-li có Giê-ri-môt con trai A-xi-rên; **20** trong số người Ép-ra-im có Hô-sê con trai A-xa-xia; trong nửa chi phái Ma-na-se có Giô-ên con trai Phê-đa-gia; **21** trong nửa chi phái Ma-na-se thuộc Ga-la-át có Y-đô con trai Xa-cha-ri; trong chi phái Bên-gia-min có Gia-a-xi-ên con trai Áp-ne; **22** trong chi phái Đan có A-xa-rên con trai Giê-rô-ham. Đó là các quan của những chi phái Y-sơ-ra-ên.

**23** Đa-vít không đếm số người từ 20 tuổi trở xuống vì Đức Giê-hô-va đã hứa là làm cho dân Y-sơ-ra-ên nhiều như sao trên trời. **24** Giô-áp con trai Xê-ru-gia đã bắt đầu đếm dân số nhưng chưa hoàn tất. Con giận của Đức Chúa Trời nổi lên cùng Y-sơ-ra-ên vì việc đếm dân số, và con số ấy không được ghi vào sử sách thời vua Đa-vít.

**25** Ách-ma-vết con trai A-đi-ên cai quản những kho báu của vua. Giô-na-than con trai U-xi-a cai quản những nhà kho\* trong các cánh đồng, thành phố, làng mạc và tháp. **26** Ê-xơ-ri con trai Kê-lúp cai quản những người trồng trọt ngoài đồng. **27** Si-mê-i người Ra-ma cai quản các vườn nho; Xáp-đi người Sê-pham\* cai quản sản vật của vườn nho cho các kho rượu. **28** Ba-anh-ha-nan người Ghê-đe cai quản các vườn ô-liu và những cây sung ở Sơ-phê-la; Giô-ách cai quản các kho dầu. **29** Sít-trai người Sa-rôn coi sóc những đàn bò ăn cỏ tại Sa-rôn, còn Sa-phát con trai Át-lai coi sóc những đàn bò trong thung lũng. **30** Ô-binh người Ích-ma-ên coi sóc lạc đà; Giê-đia người Mê-rô-nốt coi sóc lừa cái. **31** Gia-xít người Ha-ga-rít coi sóc các bầy dê và cừu. Tất cả những người ấy là thủ lĩnh coi sóc tài sản của vua Đa-vít.

**32** Giô-na-than, cháu trai Đa-vít, là một cố vấn, người hiểu biết và là thư ký, còn Giê-hi-ên con trai Hác-mô-ni chăm sóc các con trai của vua. **33** A-hi-tô-phe làm cố vấn cho vua, còn Hu-sai người Át-kít là bạn\* của vua.

**34** Sau A-hi-tô-phe có Giê-hô-gia-đa con trai Bê-na-gia và A-bi-a-tha làm cố vấn; còn Giô-áp là tướng quân đội của vua.

^ 1 Sử 27:25 Hay “kho tàng”.

^ 1 Sử 27:27 Cũng có thể là “Xáp-đi người Síp-môt”.

^ 1 Sử 27:33 Hay “người thân tín”.

**28** Đa-vít tập hợp tất cả các quan của Y-sơ-ra-ên đến Giê-ru-sa-lem, gồm: quan của các chi phái, những thủ lĩnh các ban phục vụ vua, những người dẫn đầu của ngàn người và của trăm người, thủ lĩnh cai quản hết thầy gia tài cùng bầy đàn của vua và các hoàng tử, cùng với các triều thần và mọi người nam dũng mãnh, có năng lực. <sup>2</sup> Rồi vua Đa-vít đứng dậy và nói:

“Hỡi anh em và dân ta, hãy nghe ta. Lòng ta mong muốn xây một nhà để làm nơi cố định cho hòm của giao ước Đức Giê-hô-va và làm bệ chân cho Đức Chúa Trời chúng ta, và ta đã chuẩn bị để xây cất. <sup>3</sup> Nhưng Đức Chúa Trời đã phán với ta: ‘Con sẽ không xây nhà cho danh ta, vì con là người của chiến trận và đã làm đổ máu’. <sup>4</sup> Dù vậy, Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã chọn ta trong hết thầy người nhà cha ta để làm vua của Y-sơ-ra-ên đến mãi mãi, vì ngài đã chọn Giu-đa làm người lãnh đạo, trong nhà Giu-đa thì ngài chọn nhà cha ta, và trong số các con trai của cha ta thì ta là người mà ngài hài lòng và lập lên làm vua cả Y-sơ-ra-ên. <sup>5</sup> Đức Giê-hô-va đã ban cho ta nhiều con trai; trong số tất cả con trai ta, ngài đã chọn Sa-lô-môn để ngồi trên ngôi vương quyền của Đức Giê-hô-va và cai trị Y-sơ-ra-ên.

<sup>6</sup> Ngài phán với ta: ‘Sa-lô-môn con trai con là người sẽ xây nhà và các sân của ta, vì ta đã chọn nó làm con trai ta và ta sẽ trở thành cha nó. <sup>7</sup> Nếu nó kiên quyết vâng giữ các điều răn và phán quyết của ta, như nó hiện đang làm, thì ta sẽ lập vương quyền của nó vững bền đến muôn đời’. <sup>8</sup> Thế nên, ta nói trước mặt toàn thể Y-sơ-ra-ên, là hội chúng của Đức Giê-hô-va, và trước mặt Đức Chúa Trời chúng ta rằng: ‘Hãy cẩn thận vâng giữ và tìm kiếm mọi điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi để các ngươi nhận được xú tốt tươi và để lại cho con cái làm phần thừa kế lâu bền’.

<sup>9</sup> Còn con, hỡi Sa-lô-môn con trai ta, hãy nhận biết Đức Chúa Trời của cha và hầu việc ngài với tấm lòng trọn vẹn\* và tâm hồn vui vẻ,\* vì Đức Giê-hô-va dò thấu mọi tấm lòng và nhận biết mọi khuynh hướng trong tư tưởng. Nếu con tìm kiếm ngài, ngài sẽ cho con gặp, nhưng nếu con lìa bỏ ngài, ngài

sẽ từ bỏ con mãi mãi. <sup>10</sup> Vậy bây giờ, con hãy xem xét kỹ, vì Đức Giê-hô-va đã chọn con để xây một nhà làm nơi thánh. Hãy can đảm và bắt tay vào việc”.

<sup>11</sup> Rồi Đa-vít trao cho con trai mình là Sa-lô-môn sơ đồ kiến trúc của sảnh và các phòng, gồm phòng kho, phòng trên mái, phòng trong và nhà chuộc tội.\* <sup>12</sup> Ông trao cho Sa-lô-môn sơ đồ kiến trúc của mọi thứ mà thần khí soi dẫn cho ông về các sân của nhà Đức Giê-hô-va, mọi phòng ăn xung quanh, các kho báu của nhà Đức Chúa Trời và các kho báu chứa những vật đã được biệt riêng ra thánh.\* <sup>13</sup> Ông cũng đưa ra những chỉ dẫn về các ban thầy tế lễ và người Lê-vi, mọi việc phục vụ trong nhà Đức Giê-hô-va và mọi vật dụng dùng cho việc phục vụ trong nhà Đức Giê-hô-va. <sup>14</sup> Ông cũng định khối lượng vàng để làm mọi vật dụng cho các việc khác nhau, khối lượng của mọi vật dụng bằng bạc và mọi vật dụng cho các việc khác nhau; <sup>15</sup> khối lượng của các chân đèn và đèn bằng vàng, tùy theo khối lượng của các loại chân đèn và đèn; khối lượng của các chân đèn bằng bạc, của mỗi chân đèn và đèn tùy theo mục đích sử dụng của nó; <sup>16</sup> khối lượng vàng cho các bàn đặt bánh tằm,\* cho mỗi bàn, cùng bạc cho các bàn bằng bạc, <sup>17</sup> cho chĩa, bát, bình bằng vàng ròng; khối lượng của các bát nhỏ bằng vàng và mỗi bát nhỏ, cùng khối lượng của các bát nhỏ bằng bạc và mỗi bát nhỏ. <sup>18</sup> Ông còn định khối lượng vàng tinh luyện cho bàn thờ dâng hương và biểu tượng của cỗ xe, tức là các chê-rúp bằng vàng xòe cánh ra che phủ hòm của giao ước Đức Giê-hô-va. <sup>19</sup> Đa-vít nói: “Tay của Đức Giê-hô-va ở trên ta và ngài ban cho ta sự thông hiểu để ghi lại mọi chi tiết của sơ đồ kiến trúc này”.

<sup>20</sup> Rồi Đa-vít nói với Sa-lô-môn con trai ông: “Hãy can đảm và mạnh mẽ mà bắt tay vào việc. Đừng sợ hãi hay kinh khiếp, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời của cha, ở cùng con. Ngài sẽ không để mặc hay bỏ rơi con, nhưng ngài sẽ ở cùng con cho đến khi mọi công việc của nhà Đức Giê-hô-va hoàn tất. <sup>21</sup> Đây là các ban thầy tế lễ và người Lê-vi để làm mọi công việc phục vụ tại nhà Đức Chúa Trời. Con có các thợ lành nghề sẵn sàng thực hiện mọi loại việc, cũng như các quan và tất cả những người sẽ làm theo mọi chỉ dẫn của con”.

<sup>^</sup> 1 Sử 28:9 Hay “tâm lòng dâng hiến trọn vẹn”.

^ 1 Sử 28:9 Hay “tâm hồn sẵn sàng”.

^ 1 Sử 28:11 Hay “nhà của nắp cầu hòa”.

^ 1 Sử 28:12 Hay “vật đã được dâng hiến”.

^ 1 Sử 28:16 Tức là bánh dâng hiến.

**29** Bây giờ, vua Đa-vít nói với toàn thể hội chúng: “Con trai ta là Sa-lô-môn, người được Đức Chúa Trời chọn, vẫn còn trẻ và thiếu kinh nghiệm mà công việc này thì lớn lao, vì đây không phải là đền thờ\* cho loài người nhưng cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời. **2** Ta không quản ngại khó nhọc để chuẩn bị cho nhà Đức Chúa Trời của ta, đó là cung cấp vàng cho những vật bằng vàng, bạc cho những vật bằng bạc, đồng cho những vật bằng đồng, sắt cho những vật bằng sắt, gỗ cho những vật bằng gỗ, hắc mã não, đá được ghép bằng vữa, sỏi ghép tranh, mọi loại đá quý cùng một lượng lớn thạch cao tuyệt hoa. **3** Hơn nữa, vì niềm vui thích của ta nơi nhà Đức Chúa Trời nên ngoài mọi thứ ta đã chuẩn bị cho nhà thánh, ta cũng dâng cho nhà Đức Chúa Trời vàng và bạc trong số báu vật của riêng ta, **4** gồm 3.000 ta-lâng\* vàng từ Ô-phia và 7.000 ta-lâng bạc tinh luyện để dát tường của các phòng, **5** vàng để làm những vật bằng vàng, bạc để làm những vật bằng bạc, và để thợ thủ công làm mọi việc khác. Hôm nay ai muốn tình nguyện đến dâng lễ vật cho Đức Giê-hô-va?”

**6** Vậy, các quan của những dòng tộc, các quan của những chi phái Y-sơ-ra-ên, những người dẫn đầu của ngàn người và của trăm người cùng thủ lĩnh coi sóc công việc của vua đều tình nguyện đến. **7** Họ dâng hiến cho công việc phục vụ trong nhà Đức Chúa Trời 5.000 ta-lâng vàng, 10.000 đồng đa-riéc,\* 10.000 ta-lâng bạc, 18.000 ta-lâng đồng và 100.000 ta-lâng sắt. **8** Bất cứ ai có đá quý đều dâng vào kho báu của nhà Đức Giê-hô-va, do Giê-hi-ên người Ghệt-sôn cai quản. **9** Dân chúng vui mừng khi dâng những lễ vật tự nguyện ấy vì họ dâng cho Đức Giê-hô-va với cả tấm lòng, và vua Đa-vít cũng rất đổi vui mừng.

**10** Rồi Đa-vít chúc tụng Đức Giê-hô-va trước mặt toàn thể hội chúng. Đa-vít nói: “Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên tổ phụ chúng con, nguyện ngài được chúc tụng từ nay cho đến mãi mãi.\* **11** Lạy Đức Giê-hô-va, sự vĩ đại, hùng mạnh, tuyệt mỹ, huy hoàng và oai phong đều thuộc về ngài, vì mọi vật trên trời và dưới đất đều thuộc về ngài. Lạy Đức Giê-hô-va,



vương quyền thuộc về ngài. Ngài là đấng tôn mình lên làm đầu hết thảy.

**12** Sự giàu có và vinh hiển đến từ ngài, ngài cai trị muôn vật, trong tay ngài có quyền năng và sự hùng mạnh, tay ngài có thể khiến bất cứ ai trở nên cao trọng và ban sức mạnh cho hết thảy. **13** Lạy Đức Chúa Trời chúng con, nay chúng con cảm tạ và ngợi khen danh cao đẹp của ngài.

**14** Nhưng con là ai và dân con là gì mà chúng con có được vị thế để dâng lễ vật tự nguyện như vậy? Vì mọi thứ đều đến từ ngài và những gì chúng con dâng cho ngài đều bởi tay ngài mà ra. **15** Vì trước mặt ngài, chúng con là ngoại kiều và người trú ngụ như tất cả tổ phụ chúng con. Bởi chuỗi ngày của chúng con trên đất khác nào cái bóng, chẳng có hy vọng. **16** Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng con, toàn bộ tài sản mà chúng con đã chuẩn bị để xây cho ngài một nhà dành cho danh thánh ngài đều bởi tay ngài mà ra, và hết thảy đều thuộc về ngài. **17** Lạy Đức Chúa Trời của con, con biết rõ là ngài xem xét tâm lòng và vui về sự trọn thành.\* Với sự ngay thẳng\* trong lòng, con tự nguyện dâng mọi thứ này và rất đổi vui mừng khi thấy dân ngài có mặt tại đây cũng dâng lễ vật tự nguyện cho ngài. **18** Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Y-sác và Y-sơ-ra-ên, là tổ phụ chúng con, xin giữ khuynh hướng và tư tưởng này trong lòng dân ngài mãi mãi và khiến lòng họ hướng về ngài. **19** Cũng xin ngài ban cho con trai con là Sa-lô-môn một tâm lòng trọn vẹn\* để vâng giữ mọi điều răn, lời nhắc nhở cùng điều lệ của ngài. Xin giúp con trai con làm mọi điều ấy và xây đền thờ\* mà con đã chuẩn bị”.

**20** Rồi Đa-vít nói với toàn thể hội chúng: “Bây giờ, hãy chúc tụng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi”. Toàn thể hội chúng đều chúc tụng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ họ, quỳ sấp mình trước mặt Đức Giê-hô-va và vua. **21** Ngày hôm sau, họ tiếp tục dâng vật tế lễ cho Đức Giê-hô-va và dâng lễ vật thiêu cho Đức Giê-hô-va, gồm 1.000 con bò đực tơ, 1.000 con cừu đực, 1.000 con cừu đực con cùng rượu tế lễ; họ dâng rất nhiều vật tế lễ cho toàn thể Y-sơ-ra-ên. **22** Trong ngày đó, họ tiếp tục ăn uống trước mặt Đức Giê-hô-va với niềm vui mừng khôn xiết. Rồi lần thứ hai, họ tôn Sa-lô-môn con trai Đa-vít làm vua và xức dầu cho ông trước mặt Đức Giê-hô-va để làm người lãnh đạo; họ cũng xức dầu cho Xa-đốc để làm thầy tế lễ. **23** Sa-lô-môn ngồi trên ngôi của Đức Giê-hô-va để kế vị vua cha là Đa-vít; ông được



thành công và cả dân Y-sơ-ra-ên đều vâng lệnh ông. <sup>24</sup> Tất cả các quan, chiến binh dũng mãnh và mọi con trai của vua Đa-vít đều phục tùng vua Sa-lô-môn. <sup>25</sup> Đức Giê-hô-va làm cho Sa-lô-môn trở nên vô cùng cao trọng trước mắt toàn thể Y-sơ-ra-ên và ban cho ông sự oai phong của bậc vương giả mà trước đó không vua nào của Y-sơ-ra-ên có được.

<sup>26</sup> Như vậy, Đa-vít con trai Giê-sê đã trị vì trên cả Y-sơ-ra-ên. <sup>27</sup> Thời gian ông trị vì Y-sơ-ra-ên là 40 năm. Ông cai trị 7 năm tại Hép-rôn và 33 năm tại Giê-ru-sa-lem. <sup>28</sup> Ông qua đời lúc tuổi cao tác lớn, mãn nguyện về sự trường thọ, giàu có và vinh hiển của mình; Sa-lô-môn con trai ông lên nối ngôi. <sup>29</sup> Lịch sử của vua Đa-vít, từ đầu đến cuối, đều được ghi trong những lời của nhà tiên kiến Sa-mu-ên, nhà tiên tri Na-than và người thấy khải tượng Gát, <sup>30</sup> cùng toàn bộ vương quyền, sự hùng mạnh và những biến cố thời đó liên quan đến ông, nước Y-sơ-ra-ên và mọi vương quốc xung quanh.

^ 1 Sử 29:1 Hay “thành lũy; cung điện”.

^ 1 Sử 29:4 Một ta-lâng tương đương 34,2kg. Xem [Phụ lục B14](#).

^ 1 Sử 29:7 Đa-riéc là đồng tiền vàng của người Ba Tư. Xem [Phụ lục B14](#).

^ 1 Sử 29:10 Hay “từ trước vô cùng cho đến đời đời”.

^ 1 Sử 29:17 Hay “chính trực; ngay thẳng”.

^ 1 Sử 29:17 Hay “chân thành”.

^ 1 Sử 29:19 Hay “tâm lòng dâng hiến trọn vẹn”.

^ 1 Sử 29:19 Hay “thành lũy; cung điện”.

## SƠ LƯỢC NỘI DUNG

- 1 Sa-lô-môn xin sự khôn ngoan ([1-12](#))  
Sự giàu có của Sa-lô-môn ([13-17](#))
- 2 Công tác chuẩn bị xây đền thờ ([1-18](#))
- 3 Sa-lô-môn bắt đầu xây đền thờ ([1-7](#))  
Gian Chí Thánh ([8-14](#))  
Hai trụ bằng đồng ([15-17](#))
- 4 Bàn thờ, bể và bồn ([1-6](#))  
Chân đèn, bàn và sân ([7-11a](#))  
Làm xong vật dụng của đền thờ ([11b-22](#))
- 5 Công tác chuẩn bị lễ khánh thành đền thờ ([1-14](#))  
Mang Hòm Giao Ước đến đền thờ ([2-10](#))
- 6 Sa-lô-môn nói với dân chúng ([1-11](#))  
Lời cầu nguyện của Sa-lô-môn trong lễ khánh thành ([12-42](#))
- 7 Đền thờ tràn đầy vinh quang của Đức Giê-hô-va ([1-3](#))  
Nghỉ lễ khánh thành ([4-10](#))  
Đức Giê-hô-va hiện ra cùng Sa-lô-môn ([11-22](#))
- 8 Những công trình xây cất khác của Sa-lô-môn ([1-11](#))  
Sự thờ phượng tại đền thờ được tổ chức ([12-16](#))  
Đoàn tàu của Sa-lô-môn ([17, 18](#))

- 9 Nữ hoàng Sê-ba thăm Sa-lô-môn ([1-12](#))  
Sự giàu có của Sa-lô-môn ([13-28](#))  
Sa-lô-môn qua đời ([29-31](#))
- 10 Y-sơ-ra-ên chống Rê-hô-bô-am ([1-19](#))
- 11 Sự cai trị của Rê-hô-bô-am ([1-12](#))  
Người Lê-vi trung thành chuyển đến Giu-đa ([13-17](#))  
Gia đình Rê-hô-bô-am ([18-23](#))
- 12 Si-sắc tấn công Giê-ru-sa-lem ([1-12](#))  
Sự cai trị của Rê-hô-bô-am kết thúc ([13-16](#))
- 13 A-bi-gia, vua Giu-đa ([1-22](#))  
A-bi-gia đánh bại Giê-rô-bô-am ([3-20](#))
- 14 A-bi-gia qua đời ([1](#))  
A-sa, vua Giu-đa ([2-8](#))  
A-sa đánh bại 1.000.000 lính Ê-thi-ô-bi ([9-15](#))
- 15 Sự cải tổ của A-sa ([1-19](#))
- 16 Hiệp ước giữa A-sa và Sy-ri ([1-6](#))  
Ha-na-ni quở trách A-sa ([7-10](#))  
A-sa qua đời ([11-14](#))
- 17 Giê-hô-sa-phát, vua Giu-đa ([1-6](#))  
Chiến dịch dạy dỗ ([7-9](#))  
Sức mạnh quân sự của Giê-hô-sa-phát ([10-19](#))

- 18** Giê-hô-sa-phát liên minh với A-háp ([1-11](#))  
Mi-ca-gia tiên tri về sự bại trận ([12-27](#))  
A-háp bị giết tại Ra-môt-ga-la-át ([28-34](#))
- 19** Giê-hu quở trách Giê-hô-sa-phát ([1-3](#))  
Sự cải tổ của Giê-hô-sa-phát ([4-11](#))
- 20** Các nước láng giềng đe dọa Giu-đa ([1-4](#))  
Giê-hô-sa-phát cầu xin sự giúp đỡ ([5-13](#))  
Lời đáp của Đức Giê-hô-va ([14-19](#))  
Giu-đa được cứu cách màu nhiệm ([20-30](#))  
Sự cai trị của Giê-hô-sa-phát kết thúc ([31-37](#))
- 21** Giê-hô-ram, vua Giu-đa ([1-11](#))  
Thư của Ê-li-gia ([12-15](#))  
Kết cuộc bi thảm của Giê-hô-ram ([16-20](#))
- 22** A-cha-xia, vua Giu-đa ([1-9](#))  
A-tha-li chiếm ngôi ([10-12](#))
- 23** Giê-hô-gia-đa can thiệp; Giê-hô-ách được lập làm vua ([1-11](#))  
A-tha-li bị giết ([12-15](#))  
Sự cải tổ của Giê-hô-gia-đa ([16-21](#))
- 24** Sự cai trị của Giê-hô-ách ([1-3](#))  
Giê-hô-ách trùng tu đền thờ ([4-14](#))  
Giê-hô-ách bội đạo ([15-22](#))  
Giê-hô-ách bị ám sát ([23-27](#))

25

A-ma-xia, vua Giu-đa ([1-4](#))  
Chiến tranh với Ê-đôm ([5-13](#))  
A-ma-xia thờ thần tượng ([14-16](#))  
Chiến tranh với Giê-hô-ách vua Y-sơ-ra-ên ([17-24](#))  
A-ma-xia qua đời ([25-28](#))

26

U-xi-a, vua Giu-đa ([1-5](#))  
Các chiến tích của U-xi-a ([6-15](#))  
U-xi-a cao ngạo bị phong cùi ([16-21](#))  
U-xi-a qua đời ([22, 23](#))

27

Giô-tham, vua Giu-đa ([1-9](#))

28

A-cha, vua Giu-đa ([1-4](#))  
Bị Sy-ri và Y-sơ-ra-ên đánh bại ([5-8](#))  
Ô-đết cảnh báo Y-sơ-ra-ên ([9-15](#))  
Giu-đa bị hạ xuống ([16-19](#))  
A-cha thờ thần tượng; ông qua đời ([20-27](#))

29

Ê-xê-chia, vua Giu-đa ([1, 2](#))  
Sự cải tổ của Ê-xê-chia ([3-11](#))  
Tẩy sạch đền thờ ([12-19](#))  
Tái lập việc phục vụ tại đền thờ ([20-36](#))

30

Ê-xê-chia cử hành Lễ Vượt Qua ([1-27](#))

31

Ê-xê-chia loại bỏ sự bội đạo ([1](#))  
Thầy tế lễ và người Lê-vi được hỗ trợ thỏa đáng ([2-21](#))

## 32

San-chê-ríp đe dọa Giê-ru-sa-lem ([1-8](#))  
San-chê-ríp xem thường Đức Giê-hô-va ([9-19](#))  
Thiên sứ giết đội quân A-si-ri ([20-23](#))  
Bệnh và sự cao ngạo của Ê-xê-chia ([24-26](#))  
Thành tựu và cái chết của Ê-xê-chia ([27-33](#))

## 33

Ma-na-se, vua Giu-đa ([1-9](#))  
Ma-na-se ăn năn về sự gian ác của ông ([10-17](#))  
Ma-na-se qua đời ([18-20](#))  
A-môn, vua Giu-đa ([21-25](#))

## 34

Giô-si-a, vua Giu-đa ([1, 2](#))  
Sự cải tổ của Giô-si-a ([3-13](#))  
Tìm thấy sách Luật pháp ([14-21](#))  
Hun-đa tiên tri về tai họa ([22-28](#))  
Giô-si-a đọc sách cho dân nghe ([29-33](#))

## 35

Giô-si-a sắp đặt cho một Lễ Vượt Qua lớn ([1-19](#))  
Giô-si-a bị Pha-ra-ôn Nê-cô giết ([20-27](#))

## 36

Giê-hô-a-cha, vua Giu-đa ([1-3](#))  
Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa ([4-8](#))  
Giê-hô-gia-kin, vua Giu-đa ([9, 10](#))  
Xê-đê-kia, vua Giu-đa ([11-14](#))  
Giê-ru-sa-lem bị hủy diệt ([15-21](#))  
Si-ru ban sắc lệnh xây lại đền thờ ([22, 23](#))

## 2 Sử ký

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36				

## SỬ KÝ QUYỀN THỨ HAI

**1** Sa-lô-môn con trai Đa-vít ngày càng vững mạnh trong vương quyền, và Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông ở cùng ông, làm cho ông trở nên vô cùng cao trọng.

**2** Sa-lô-môn triệu tập cả Y-sơ-ra-ên, gồm những người dẫn đầu của ngàn người và của trăm người, các quan xét cùng tất cả thủ lĩnh của Y-sơ-ra-ên, tức những người đứng đầu các dòng tộc. **3** Rồi Sa-lô-môn cùng toàn thể hội chúng đi đến nơi cao tại Ga-ba-ôn, vì ở đó có lều hội họp của Đức Chúa Trời, tức lều mà tội tớ của Đức Giê-hô-va là Môi-se đã dựng trong hoang mạc. **4** Nhưng Đa-vít đã mang Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời từ Ki-ri-át-giê-a-rim lên nơi mà Đa-vít đã chuẩn bị; ông đã dựng một lều cho hòm đó ở Giê-ru-sa-lem. **5** Còn bàn thờ bằng đồng mà Bết-xa-lê-ên, con trai U-ri, cháu Hu-rơ, đã làm thì được đặt trước lều thánh của Đức Giê-hô-va; Sa-lô-môn cùng hội chúng thường cầu nguyện trước bàn thờ ấy. **6** Giờ đây, Sa-lô-môn dâng lễ vật ở đó trước mặt Đức Giê-hô-va, ông dâng 1.000 lễ vật thiêu trên bàn thờ bằng đồng tại lều hội họp.

**7** Đêm đó, Đức Chúa Trời hiện ra cùng Sa-lô-môn và phán với ông: “Hãy xin điều con muốn ta ban cho”. **8** Sa-lô-môn thưa với Đức Chúa Trời: “Ngài đã tỏ lòng yêu thương thành tín bao la với cha con là Đa-vít và ngài đã lập con lên làm vua kế vị người. **9** Giờ đây, lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời, nguyện lời ngài hứa với cha con là Đa-vít được ứng nghiệm, vì ngài đã lập con lên làm vua một dân nhiều như bụi trên đất. **10** Bây giờ, xin ban cho con sự khôn ngoan và tri thức để lãnh đạo dân này, vì ai có thể xét xử dân tộc lớn này của ngài?”.

**11** Rồi Đức Chúa Trời phán với Sa-lô-môn: “Vì lòng con mong muốn điều đó và con đã không xin của cải, sự giàu có, sự tôn vinh hay mạng sống của



những kẻ ghét con, cũng chẳng xin sự trường thọ nhưng lại xin sự khôn ngoan và tri thức để xét xử dân mà ta đã lập con lên làm vua, <sup>12</sup> nên ta sẽ ban cho con sự khôn ngoan và tri thức. Ngoài ra, ta cũng sẽ ban cho con của cải, sự giàu có và tôn vinh mà không vua nào trước và sau con có được”.

<sup>13</sup> Vậy, Sa-lô-môn đi từ nơi cao ở Ga-ba-ôn, trước lều hội họp, đến Giê-ru-sa-lem; và ông trị vì Y-sơ-ra-ên. <sup>14</sup> Sa-lô-môn cứ tích lũy các cỗ xe và ngựa,\* vua có 1.400 cỗ xe và 12.000 con ngựa.\* Vua giữ chúng tại các thành dành cho những cỗ xe và tại Giê-ru-sa-lem, gần bên vua. <sup>15</sup> Vua làm cho bạc và vàng tại Giê-ru-sa-lem nhiều như đá, còn gỗ tuyết tùng thì nhiều như cây sung của vùng Sơ-phê-la. <sup>16</sup> Ngựa của Sa-lô-môn được nhập từ Ai Cập, đoàn thương gia của vua thu mua số ngựa ấy theo từng bầy\* với giá nhất định. <sup>17</sup> Mỗi cỗ xe nhập từ Ai Cập có giá là 600 miếng bạc, còn ngựa là 150. Sau đó, các thương gia của vua bán chúng cho mọi vua của dân Hêch và các vua của Sy-ri.

<sup>^</sup> 2 Sử 1:14 Hay “ky binh”.

<sup>^</sup> 2 Sử 1:14 Hay “ky binh”.

<sup>^</sup> 2 Sử 1:16 Cũng có thể là “từ Ai Cập và từ Cơ-vê; các thương gia của vua mua chúng từ Cơ-vê”, có lẽ nói đến vùng Si-li-si.

**2** Bảy giờ, Sa-lô-môn ra lệnh xây một nhà cho danh Đức Giê-hô-va và một cung điện cho mình. **2** Sa-lô-môn tuyển 70.000 người nam lao động chân tay,\* 80.000 người nam làm thợ cắt đá trên núi và 3.600 người giám sát họ. **3** Sa-lô-môn cũng nhắn gửi lời sau đến Hi-ram vua Ty-ơ: “Xin làm cho tôi như ngài từng làm cho cha tôi là Đa-vít khi ngài gửi gỗ tuyết tùng để người xây cung điện của mình. **4** Nay tôi đang xây một nhà cho danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tôi để biệt riêng nhà ấy ra thánh cho ngài, để đốt hương thơm trước mặt ngài, cũng để luôn có bánh tâng\* và lễ vật thiêu vào buổi sáng và chiều tối, ngày Sa-bát, ngày trăng mới và các mùa lễ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi. Đó là bổn phận lâu dài của Y-sơ-ra-ên. **5** Nhà tôi đang xây sẽ rất nguy nga vì Đức Chúa Trời chúng tôi vĩ đại hơn mọi thần khác. **6** Ai có đủ khả năng để xây nhà cho ngài? Vì các tầng trời và trời của các tầng trời chẳng thể chứa ngài, vậy tôi là ai mà có thể xây nhà cho ngài? Có chẳng chỉ là xây một nơi để làm cho vật tế lễ bốc khói trước mặt ngài mà thôi. **7** Nay xin ngài hãy gửi cho tôi một thợ thủ công vừa giỏi về nghề vàng, bạc, đồng, sắt, len màu tía, sợi đỏ sậm và chỉ xanh dương, vừa biết cách chạm trổ. Người ấy sẽ làm việc ở Giu-đa và Giê-ru-sa-lem cùng với các thợ thủ công lành nghề của tôi, do cha tôi là Đa-vít đã cung cấp. **8** Cũng xin ngài gửi cho tôi gỗ tuyết tùng, bách xù và đàn hương từ Li-băng, vì tôi biết các tội tở của ngài rất thạo việc đốn cây của Li-băng. Tôi tở của tôi sẽ làm việc với tội tở của ngài **9** để chuẩn bị một lượng gỗ lớn, vì nhà tôi đang xây sẽ vô cùng nguy nga. **10** Vậy bây giờ, tôi sẽ cấp cho tội tở của ngài, là các thợ đốn cây, những loại lương thực sau: 20.000 cô-ơ\* lúa mì, 20.000 cô-ơ lúa mạch, 20.000 ba-tơ\* rượu và 20.000 ba-tơ dầu”.

**11** Hi-ram vua Ty-ơ bèn gửi cho Sa-lô-môn lá thư sau: “Vì Đức Giê-hô-va yêu thương dân mình nên đã lập ngài làm vua của họ”. **12** Hi-ram nói tiếp: “Nguyện Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, là đáng dựng nên trời và đất, được ngợi khen vì đã ban cho vua Đa-vít một người con khôn ngoan được phú cho sự thông sáng và hiểu biết, là người sẽ xây nhà cho Đức Giê-

hồ-va và cung điện cho mình. <sup>13</sup> Nay tôi gửi đến ngài một thợ thủ công lành nghề được phú cho sự hiểu biết là Hi-ram-a-bi, <sup>14</sup> con trai của một người nữ thuộc chi phái Đan và cha là người Ty-rơ; ông có kinh nghiệm trong nghề vàng, bạc, đồng, sắt, đá, gỗ, len màu tía, chỉ xanh dương, vải tốt và sợi đỏ sậm. Ông có thể làm đủ loại chạm trổ và làm theo bất cứ mẫu thiết kế nào được yêu cầu. Ông sẽ làm việc với các thợ thủ công lành nghề của ngài và thợ thủ công lành nghề của chúa tôi là Đa-vít, cha ngài. <sup>15</sup> Nay xin chúa tôi gửi lúa mì, lúa mạch, dầu và rượu mà ngài đã hứa cho bề tôi của ngài. <sup>16</sup> Còn chúng tôi sẽ đốn cây từ Li-băng theo số lượng ngài cần, bao nhiêu cũng được, và đóng thành bè chuyển đến Gióp-ba cho ngài theo đường biển, rồi ngài sẽ đem chúng lên Giê-ru-sa-lem”.

<sup>17</sup> Rồi Sa-lô-môn đếm tổng số người nam ngoại kiều trong xứ Y-sơ-ra-ên, sau đợt thống kê dân số mà cha của ông là Đa-vít đã thực hiện, thì có 153.600 người. <sup>18</sup> Trong số đó, ông chỉ định 70.000 người làm người lao động chân tay,\* 80.000 người làm thợ cắt đá trên núi và 3.600 người làm người giám sát để điều động người ta làm việc.

<sup>^</sup> 2 Sử 2:2 Hay “người khuân vác”.

<sup>^</sup> 2 Sử 2:4 Tức là bánh dâng hiến.

<sup>^</sup> 2 Sử 2:10 Một cô-rơ tương đương 220 lít. Xem Phụ lục B14.

<sup>^</sup> 2 Sử 2:10 Một ba-tơ tương đương 22 lít. Xem Phụ lục B14.

<sup>^</sup> 2 Sử 2:18 Hay “người khuân vác”.

**3** Rồi Sa-lô-môn bắt đầu xây nhà của Đức Giê-hô-va tại Giê-ru-sa-lem, trên núi Mô-ri-a, nơi Đức Giê-hô-va từng hiện ra với cha của ông là Đa-vít. Đó là nơi Đa-vít đã chuẩn bị trên sân đập lúa của Ọt-nan người Giê-bu. **2** Ông khởi công xây cất vào ngày mùng hai của tháng thứ hai, nhằm năm thứ tư triều đại mình. **3** Nền móng mà Sa-lô-môn đã lập để xây nhà của Đức Chúa Trời có chiều dài là 60 cu-bít và chiều rộng là 20 cu-bít, theo cách đo trước đây.\* **4** Sảnh phía trước có chiều dài là 20 cu-bít, tương đương với chiều rộng của nhà, và chiều cao là 120;\* còn bên trong sảnh thì ông dát bằng vàng ròng. **5** Ông ốp phòng lớn\* bằng gỗ bách xù, sau đó bọc nó bằng vàng tốt, rồi trang trí bằng hình những cây chà là và dây xích. **6** Ông cũng ốp nhà bằng đá quý tuyệt đẹp, còn vàng ông dùng là vàng từ Phạt-va-im. **7** Ông bọc vàng khắp nhà, trên những thanh đà, cửa, ngưỡng cửa và tường, còn trên tường thì khắc các chê-rúp.

**8** Giờ đây, ông làm Gian Chí Thánh, chiều dài bằng chiều rộng của nhà là 20 cu-bít, và chiều rộng là 20 cu-bít. Ông bọc gian ấy bằng 600 ta-lâng\* vàng tốt. **9** Khối lượng vàng dùng cho đỉnh là 50 siéc-lơ;\* ông cũng bọc vàng các phòng trên mái.

**10** Trong Gian Chí Thánh, ông làm hai tượng chê-rúp, rồi dát vàng cho những tượng ấy. **11** Tổng chiều dài các cánh của chê-rúp là 20 cu-bít; một cánh của chê-rúp thứ nhất dài năm cu-bít và chạm tường của nhà, cánh còn lại cũng dài năm cu-bít và chạm một cánh của chê-rúp thứ hai. **12** Một cánh của chê-rúp thứ hai dài năm cu-bít và chạm tường kia của nhà, cánh còn lại cũng dài năm cu-bít và chạm một cánh của chê-rúp thứ nhất. **13** Các cánh của những chê-rúp ấy dang rộng 20 cu-bít; các chê-rúp đứng trên chân mình và hướng vào bên trong.\*

**14** Ông cũng làm bức màn bằng chỉ xanh dương, len màu tía, sợi đỏ sậm và vải tốt, trên đó có thêu hình chê-rúp.

**15** Phía trước nhà, ông làm hai trụ dài 35 cu-bít; trên mỗi đỉnh trụ có đầu trụ dài năm cu-bít. **16** Ông cũng làm những dây xích, giống như sợi dây chuyền, rồi treo chúng trên các đỉnh trụ; ông còn làm 100 trái lựu và gắn trên các dây xích. **17** Ông dựng các trụ phía trước đền thờ, một cái bên phải\* và một cái bên trái,\* rồi đặt tên cho trụ bên phải là Gia-kin\* và trụ bên trái là Bô-ô.\*

^ 2 Sử 3:3 Một cu-bít tương đương 44,5cm, nhưng một số người cho rằng cụm từ “cách đo trước đây” nói đến cu-bít dài, tương đương 51,8cm. Xem [Phụ lục B14](#).

^ 2 Sử 3:4 Kích thước không chắc chắn.

^ 2 Sử 3:5 Ds: “nhà lớn”. Có thể nói đến Gian Thánh.

^ 2 Sử 3:8 Một ta-lâng tương đương 34,2kg. Xem [Phụ lục B14](#).

^ 2 Sử 3:9 Một siếc-lơ tương đương 11,4g. Xem [Phụ lục B14](#).

^ 2 Sử 3:13 Tức là hướng về Gian Thánh.

^ 2 Sử 3:17 Hay “phía nam”.

^ 2 Sử 3:17 Hay “phía bắc”.

^ 2 Sử 3:17 Nghĩa là “Nguyện ngài [tức là Đức Giê-hô-va] lập cho vững bền”.

^ 2 Sử 3:17 Có thể ý nghĩa là “trong sức mạnh”.

**4** Rồi ông làm một bàn thờ bằng đồng, dài 20 cu-bít, rộng 20 cu-bít và cao 10 cu-bít.

**2** Ông làm một cái bể\* đúc bằng kim loại. Bể này hình tròn, từ vành này tới vành kia là 10 cu-bít, cao 5 cu-bít và chu vi là 30 cu-bít.\* **3** Phía dưới vành có hình hai hàng trái dưa bao quanh bể, mười trái trong một cu-bít. Những trái dưa được đúc liền một khối với bể. **4** Bể được đặt trên 12 con bò đực, 3 con quay mặt về hướng bắc, 3 con quay mặt về hướng tây, 3 con quay mặt về hướng nam và 3 con quay mặt về hướng đông; bể được đặt trên chúng, phần thân sau của chúng hướng về chính giữa bể. **5** Độ dày của bể bằng bề ngang một bàn tay;\* vành của bể giống như vành cốc, như một bông hoa huệ. Bể có thể chứa 3.000 ba-tơ\* nước.

**6** Ông cũng làm mười cái bồn rửa, đặt năm cái bên phải và năm cái bên trái. Họ thường rửa trong các bồn ấy những thứ được dùng cho lễ vật thiêu, còn bể thì cho các thầy tế lễ rửa rảy.

**7** Rồi ông làm mười chân đèn bằng vàng như được chỉ định và đặt chúng trong đèn thờ, năm cái bên phải và năm cái bên trái.

**8** Ông cũng làm mười cái bàn và đặt chúng trong đèn thờ, năm cái bên phải và năm cái bên trái; rồi ông làm 100 cái bát bằng vàng.

**9** Ông làm sân của thầy tế lễ, sân lớn và các cửa cho sân rồi dát đồng cho các cửa. **10** Ông đặt cái bể ở bên phải, về hướng đông nam.

**11** Hi-ram cũng làm những cái thùng, xẻng và thau.

Vậy, Hi-ram hoàn tất công việc mà ông làm cho vua Sa-lô-môn liên quan đến nhà của Đức Chúa Trời, gồm: **12** hai cây trụ và hai đầu trụ hình chén đặt trên đỉnh trụ; hai tấm lưới bao hai đầu trụ hình chén; **13** cũng có 400 trái lựu trên hai tấm lưới, mỗi tấm có hai hàng lựu, để bao quanh hai đầu trụ hình chén; **14** mười cỗ xe\* và mười cái bồn trên các cỗ xe; **15** cái bể và 12 con bò đực bên dưới bể; **16** những cái thùng, xẻng, chĩa cùng mọi vật dụng bằng

đồng đánh bóng mà Hi-ram-a-bíp đã làm cho vua Sa-lô-môn để dùng cho nhà của Đức Giê-hô-va. <sup>17</sup> Vua đúc chúng trong những khuôn bằng đất sét tại vùng sông Giô-đanh, giữa Su-cốt và Xê-rê-đa. <sup>18</sup> Sa-lô-môn làm hết thấy những vật dụng đó với số lượng lớn; khối lượng đồng thì không xác định.

<sup>19</sup> Sa-lô-môn làm mọi vật dụng cho nhà Đức Chúa Trời, gồm: bàn thờ bằng vàng; các bàn để đặt bánh dâng hiến; <sup>20</sup> các chân đèn và đèn bằng vàng rỗng để thấp ở phía trước gian trong cùng theo đúng quy định; <sup>21</sup> các bông hoa, đèn, đồ kẹp tim đèn, tất cả đều bằng vàng, là vàng rỗng hạng nhất; <sup>22</sup> kéo cắt tim đèn, bát, cốc và đồ đựng hương bằng vàng rỗng; lối vào nhà, các cánh cửa bên trong của Gian Chí Thánh và các cánh cửa đèn thờ đều bằng vàng.

<sup>^</sup> 2 Sử 4:2 Ds: “biển”.

<sup>^</sup> 2 Sử 4:2 Hay “và cần một dây đo dài 30 cu-bit để quấn quanh vành”.

<sup>^</sup> 2 Sử 4:5 Khoảng 7,4cm. Xem [Phụ lục B14](#).

<sup>^</sup> 2 Sử 4:5 Một ba-tơ tương đương 22 lít. Xem [Phụ lục B14](#).

<sup>^</sup> 2 Sử 4:14 Hay “xe đẩy chở nước”.

**5** Vậy, Sa-lô-môn đã hoàn tất mọi công trình cho nhà Đức Giê-hô-va.

Rồi Sa-lô-môn mang vào nhà đó những vật mà cha của ông là Đa-vít đã biệt riêng ra thánh. Ông đem bạc, vàng cùng mọi thứ khác vào các kho báu của nhà Đức Chúa Trời. **2** Bấy giờ, Sa-lô-môn tập hợp các trưởng lão Y-sơ-ra-ên, hết thầy người đứng đầu các chi phái cùng những thủ lĩnh của các dòng tộc Y-sơ-ra-ên. Họ đến Giê-ru-sa-lem để mang hòm của giao ước Đức Giê-hô-va lên khỏi Thành Đa-vít, tức Si-ôn. **3** Toàn thể dân Y-sơ-ra-ên nhóm lại trước mặt vua vào kỳ lễ\* được cử hành trong tháng thứ bảy.

**4** Vậy, hết thầy trưởng lão Y-sơ-ra-ên đều đến, và người Lê-vi nâng Hòm Giao Ước lên. **5** Họ mang Hòm Giao Ước, lều hội họp và mọi vật dụng thánh trong lều đi lên. Các thầy tế lễ và người Lê-vi\* mang những vật ấy đi lên.

**6** Vua Sa-lô-môn đứng trước Hòm Giao Ước cùng với toàn thể dân Y-sơ-ra-ên đã được triệu tập. Họ dâng cừu và bò nhiều đến nỗi không thể đếm được.

**7** Sau đó, các thầy tế lễ mang hòm của giao ước Đức Giê-hô-va đặt vào đúng chỗ tại gian trong cùng của nhà, tức là Gian Chí Thánh, bên dưới cánh của các chê-rúp. **8** Vậy, cánh của những chê-rúp ấy dang rộng trên chỗ đặt Hòm Giao Ước nên các chê-rúp che phủ bên trên Hòm Giao Ước và những đòn khiêng. **9** Các đòn khiêng rất dài nên từ Gian Thánh phía trước gian trong cùng có thể nhìn thấy đầu của đòn khiêng, nhưng từ bên ngoài thì không nhìn thấy. Chúng vẫn ở đó cho đến ngày nay. **10** Trong Hòm Giao Ước chẳng có gì khác ngoài hai bảng mà Môi-se đã đặt vào đó tại Hô-rép, khi Đức Giê-hô-va lập giao ước với dân Y-sơ-ra-ên lúc họ ra khỏi Ai Cập.

**11** Khi các thầy tế lễ ra khỏi nơi thánh (vì tất cả các thầy tế lễ có mặt đều đã biệt riêng mình ra thánh, bất kể họ thuộc ban nào), **12** hết thầy người Lê-vi ca hát thuộc về A-sáp, Hê-man, Giê-đu-thun cùng các con trai và anh em của họ đều mặc vải tốt, cầm chập chỏa, các nhạc cụ có dây và đàn hạc; họ đứng phía đông của bàn thờ cùng với 120 thầy tế lễ thổi kèn. **13** Vào lúc những người thổi kèn và người ca hát đồng thanh hòa điệu để ngợi khen và cảm tạ Đức Giê-hô-va, khi âm thanh từ kèn, chập chỏa và những nhạc cụ khác trở



lên, khi họ đang ngợi khen Đức Giê-hô-va “bởi ngài thật tốt; lòng yêu thương thành tín ngài còn đến mãi mãi” thì một đám mây phủ khắp nhà Đức Giê-hô-va. <sup>14</sup> Vì đám mây ấy mà các thầy tế lễ không thể đứng phục vụ, bởi vinh quang của Đức Giê-hô-va tràn đầy nhà Đức Chúa Trời.

<sup>^</sup> 2 SỬ 5:3 Tức là Lễ Lều Tạm.

<sup>^</sup> 2 SỬ 5:5 Hay “các thầy tế lễ người Lê-vi”.

**6** Lúc đó, Sa-lô-môn nói: “Đức Giê-hô-va phán rằng ngài sẽ ngự trong đám mây dày đặc. <sup>2</sup> Con đã xây một nhà cao quý cho ngài, một nơi bền vững để ngài ngự muôn đời”.

<sup>3</sup> Rồi vua quay lại và bắt đầu chúc phước cho toàn thể hội chúng Y-sơ-ra-ên trong lúc hội chúng đang đứng. <sup>4</sup> Vua nói: “Nguyện Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên được khen ngợi, chính miệng ngài đã hứa cùng cha ta là Đa-vít và chính tay ngài đã thực hiện lời hứa ấy, vì ngài có phán: <sup>5</sup> ‘Từ ngày ta đưa dân ta ra khỏi xứ Ai Cập, ta chưa chọn một thành nào trong tất cả chi phái Y-sơ-ra-ên để xây một nhà cho danh ta ngự, ta cũng chưa chọn ai để lãnh đạo dân Y-sơ-ra-ên của ta. <sup>6</sup> Nhưng ta đã chọn Giê-ru-sa-lem để danh ta ngự và chọn Đa-vít trị vì dân Y-sơ-ra-ên của ta’. <sup>7</sup> Lòng cha ta là Đa-vít mong muốn xây một nhà cho danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. <sup>8</sup> Nhưng Đức Giê-hô-va phán với cha ta là Đa-vít rằng: ‘Lòng con mong muốn xây một nhà cho danh ta, điều đó thật tốt lành. <sup>9</sup> Tuy nhiên, con sẽ không xây nhà ấy mà chính con trai của con, người sẽ được sinh cho con, sẽ xây nhà cho danh ta’. <sup>10</sup> Đức Giê-hô-va đã thực hiện lời ngài hứa, vì ta đã kế vị cha ta là Đa-vít và ngồi trên ngôi vua Y-sơ-ra-ên, đúng như Đức Giê-hô-va đã hứa. Ta cũng đã xây một nhà cho danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên <sup>11</sup> và đặt tại đó hòm chứa giao ước mà Đức Giê-hô-va đã lập với dân Y-sơ-ra-ên”.

<sup>12</sup> Vua đứng trước bàn thờ của Đức Giê-hô-va, trước mặt toàn thể hội chúng Y-sơ-ra-ên và giơ hai tay lên. <sup>13</sup> (Vì Sa-lô-môn đã làm một bục bằng đồng rồi đặt ở chính giữa sân. Bục dài năm cu-bít,\* rộng năm cu-bít và cao ba cu-bít; và ông đứng trên đó). Trước mặt toàn thể hội chúng Y-sơ-ra-ên, ông quỳ xuống, giơ hai tay lên trời <sup>14</sup> và nói: “Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, trên trời hay dưới đất chẳng có thần nào giống như ngài, giữ giao ước và thể hiện tình yêu thương thành tín với tôi tớ ngài, tức những người hết lòng bước đi trước mặt ngài. <sup>15</sup> Ngài giữ lời hứa đã lập với tôi tớ ngài là Đa-vít, cha con. Chính miệng ngài đã lập lời hứa ấy và hôm nay

chính tay ngài đã thực hiện. <sup>16</sup> Giờ đây, lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, xin ngài giữ lời hứa với tôi tớ ngài là Đa-vít, cha con, khi phán rằng: ‘Trước mặt ta, dòng dõi con sẽ luôn có người ngồi trên ngôi vua Y-sơ-ra-ên, miễn là con cháu của con chú tâm đến đường lối chúng bằng cách bước theo luật pháp ta, như con đã bước đi trước mặt ta’. <sup>17</sup> Giờ đây, lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, xin chúng tỏ lời ngài đã hứa với Đa-vít, tôi tớ ngài, là đáng tin cậy.

<sup>18</sup> Nhưng Đức Chúa Trời có thật sự ngự trên đất với nhân loại chẳng? Kìa! Các tầng trời, thật vậy, trời của các tầng trời cũng chẳng thể chứa ngài, huống chi nhà này mà con đã xây! <sup>19</sup> Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con! Nay xin ngài để ý đến lời cầu nguyện và lời cầu xin ban ơn của tôi tớ ngài, xin lắng nghe tiếng kêu cầu giúp đỡ và lời cầu nguyện mà tôi tớ ngài dâng lên trước mặt ngài. <sup>20</sup> Nguyện mắt ngài ngày đêm để ý đến nhà này, hướng về nơi ngài đã phán rằng danh ngài sẽ ngự tại đó, để lắng nghe lời cầu nguyện mà tôi tớ ngài hướng về nơi này cầu xin. <sup>21</sup> Xin lắng nghe lời nài xin giúp đỡ của tôi tớ ngài và lời nài xin của dân Y-sơ-ra-ên của ngài khi họ hướng về nơi này cầu nguyện. Từ nơi ngài ngự trên các tầng trời, nguyện ngài lắng nghe. Thật vậy, nguyện ngài lắng nghe và tha thứ.

<sup>22</sup> Nếu có ai phạm tội cùng người khác và bị bắt phải lập một lời thề\* đồng thời chịu trách nhiệm trước lời thề\* đó, rồi người phạm tội đến trước bàn thờ của ngài tại nhà này, trong khi vẫn còn ràng buộc với lời thề,\* <sup>23</sup> thì nguyện ngài lắng nghe từ trời và ra tay phân xử cho các tôi tớ ngài, báo trả kẻ ác và đổ trên đầu hắn những điều hắn đã làm, cũng như tuyên bố người công chính là vô tội\* và thưởng cho người tùy theo sự công chính người.

<sup>24</sup> Nếu dân Y-sơ-ra-ên của ngài bị kẻ thù đánh bại vì cứ phạm tội cùng ngài, rồi họ quay về với ngài, tôn vinh danh ngài, cầu nguyện và nài xin ngài ban ơn tại nhà này <sup>25</sup> thì nguyện ngài lắng nghe từ trời và tha thứ tội lỗi cho dân Y-sơ-ra-ên của ngài, nguyện ngài đưa họ trở về xứ mà ngài đã ban cho họ cùng tổ phụ họ.

<sup>26</sup> Khi các tầng trời đóng lại và không có mưa vì dân Y-sơ-ra-ên cứ phạm tội cùng ngài, nếu họ hướng về nơi này mà cầu nguyện và tôn vinh danh

ngài, cũng như lia bỏ tội lỗi vì ngài đã hạ họ xuống\* <sup>27</sup> thì nguyện ngài lắng nghe từ trời và tha thứ tội lỗi cho các tội tớ ngài, cho dân Y-sơ-ra-ên của ngài, vì ngài sẽ chỉ dạy họ con đường tốt lành mà họ phải theo; và nguyện ngài giáng mưa trên xứ mà ngài đã ban cho dân ngài làm phần thừa kế.

<sup>28</sup> Nếu trong xứ có nạn đói, dịch bệnh, nạn héo cây, nấm mốc, châu chấu\* theo đàn, châu chấu háu ăn, hoặc có kẻ thù bao vây họ tại bất cứ thành nào trong xứ, hoặc có bất cứ tai vạ hay bệnh tật nào, <sup>29</sup> nếu một người hoặc hết thảy dân Y-sơ-ra-ên của ngài giơ tay hướng về nhà này để dâng bất cứ lời cầu nguyện hay lời cầu xin ban ơn nào (vì mỗi người đều nhận biết nỗi khổ khổ và đau đớn của mình) <sup>30</sup> thì nguyện ngài lắng nghe từ trời, là nơi ngài ngự, tha thứ và ban thưởng cho mỗi người tùy theo mọi đường lối họ, vì ngài biết lòng họ (chỉ mình ngài thật sự biết lòng con người), <sup>31</sup> để họ kính sợ ngài bằng cách bước đi trong đường lối ngài suốt chuỗi ngày họ sống trên vùng đất mà ngài đã ban cho tổ phụ chúng con.

<sup>32</sup> Đối với người ngoại quốc, là người không thuộc về dân Y-sơ-ra-ên của ngài và đi từ xứ xa đến vì cơ danh vĩ đại, bàn tay mạnh mẽ cùng cánh tay giơ thẳng của ngài, nếu họ đến và hướng về nhà này mà cầu nguyện <sup>33</sup> thì nguyện ngài lắng nghe từ trời, là nơi ngài ngự, và làm mọi điều người ngoại quốc cầu xin, để hết thảy dân trên đất biết đến danh ngài và kính sợ ngài như dân Y-sơ-ra-ên của ngài, cũng như biết rằng danh ngài ngự trên nhà này mà con đã xây.

<sup>34</sup> Nếu dân ngài ra trận để chiến đấu với kẻ thù dưới sự dẫn dắt của ngài và họ hướng về thành ngài đã chọn cũng như nhà con đã xây cho danh ngài mà cầu nguyện với ngài <sup>35</sup> thì từ trời xin ngài lắng nghe lời cầu nguyện và lời cầu xin ban ơn của họ, rồi vì họ mà thi hành sự phán xét.

<sup>36</sup> Nếu họ phạm tội cùng ngài (vì chẳng có người nào không phạm tội), khiến ngài nổi giận và bỏ mặc họ rơi vào tay kẻ thù, và những kẻ bắt họ đem họ về xứ, xa hay gần, <sup>37</sup> rồi tại xứ lưu đày, họ tỉnh ngộ và trở lại cùng ngài, nài xin ngài ban ơn trong xứ họ bị lưu đày mà rằng: ‘Chúng con đã phạm tội và làm điều sai trái, chúng con đã hành động thật gian ác’, <sup>38</sup> và tại xứ lưu đày mà họ bị bắt đến, họ hết lòng, hết mình trở lại cùng ngài và hướng về

vùng đất ngài đã ban cho tổ phụ họ cũng như thành ngài đã chọn và nhà con đã xây cho danh ngài mà cầu nguyện <sup>39</sup> thì từ trời, là nơi ngài ngự, xin ngài lắng nghe những lời cầu nguyện và lời cầu xin ban ơn của họ, rồi vì họ mà thi hành sự phán xét, cũng như tha thứ tội lỗi mà dân ngài đã phạm cùng ngài.

<sup>40</sup> Bây giờ, lạy Đức Chúa Trời của con, nguyện mắt ngài để ý đến và tai ngài lắng nghe lời cầu nguyện được dâng lên tại\* nơi này. <sup>41</sup> Giờ đây, lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời, xin hãy lên nơi nghỉ ngơi của ngài, cả ngài và Hòm Giao Ước của sức mạnh ngài nữa. Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời, xin cho các thầy tế lễ của ngài được mặc sự giải cứu, và cho những người trung thành của ngài vui mừng trong sự tốt lành ngài. <sup>42</sup> Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời, xin đừng từ bỏ\* người được xức dầu của ngài. Nguyện ngài nhớ tình yêu thương thành tín mà ngài đã biểu lộ với tôi tớ ngài là Đa-vít”.

^ 2 Sử 6:13 Một cu-bít tương đương 44,5cm. Xem [Phụ lục B14](#).

^ 2 Sử 6:22 Hay “bị người ấy buông lời nguyện rửa”. Tức là một lời thề kèm theo sự nguyện rửa, được xem như hình phạt nếu người đó thề dối hoặc vi phạm lời thề.

^ 2 Sử 6:22 Ds: “lời nguyện rửa”.

^ 2 Sử 6:22 Ds: “lời nguyện rửa”.

^ 2 Sử 6:23 Ds: “công chính”.

^ 2 Sử 6:26 Hay “làm cho họ khốn khổ”.

^ 2 Sử 6:28 Hay “cào cào”.

^ 2 Sử 6:40 Hay “lời cầu nguyện về”.

^ 2 Sử 6:42 Ds: “quay mặt ngài khỏi”.

**7** Khi Sa-lô-môn vừa cầu nguyện xong thì lửa từ trời giáng xuống thiêu rụi lễ vật thiêu cùng các vật tế lễ, và vinh quang của Đức Giê-hô-va tràn đầy khắp nhà. **2** Các thầy tế lễ không thể vào nhà Đức Giê-hô-va vì vinh quang của Đức Giê-hô-va tràn đầy nhà Đức Giê-hô-va. **3** Toàn thể dân Y-sơ-ra-ên thấy lửa giáng xuống và vinh quang của Đức Giê-hô-va ngự trên nhà ấy thì họ quỳ sấp mặt xuống nền đá và cảm tạ Đức Giê-hô-va, “bởi ngài thật tốt; lòng yêu thương thành tín ngài còn đến mãi mãi”.

**4** Bảy giờ, vua cùng toàn thể dân chúng dâng các vật tế lễ trước mặt Đức Giê-hô-va. **5** Vua Sa-lô-môn dâng vật tế lễ gồm 22.000 con bò và 120.000 con cừu. Như vậy, vua cùng toàn thể dân chúng đã khánh thành nhà của Đức Chúa Trời. **6** Các thầy tế lễ và người Lê-vi đang đứng tại vị trí phục vụ. Người Lê-vi cầm các nhạc cụ để đệm cho bài hát dâng lên Đức Giê-hô-va. (Vua Đa-vít đã làm các nhạc cụ ấy để cảm tạ Đức Giê-hô-va khi ông cùng họ\* dâng lời ngợi khen—“bởi lòng yêu thương thành tín ngài còn đến mãi mãi”). Các thầy tế lễ thổi kèn lớn tiếng trước mặt họ khi toàn thể dân Y-sơ-ra-ên đang đứng.

**7** Rồi Sa-lô-môn biệt riêng ra thánh phần giữa của khoảng sân phía trước nhà Đức Giê-hô-va để dâng tại đó lễ vật thiêu và các miếng mỡ của vật tế lễ hòa thuận, vì bàn thờ bằng đồng mà Sa-lô-môn đã làm không thể chứa hết các vật tế lễ thiêu, lễ vật ngũ cốc và các miếng mỡ. **8** Vào dịp ấy, Sa-lô-môn tổ chức lễ\* trong bảy ngày với hết thầy dân Y-sơ-ra-ên, dân chúng từ Lê-bô-ha-mát\* cho đến tận suối cạn\* Ai Cập tập hợp thành một đoàn người đông đảo. **9** Vào ngày thứ tám,\* họ tổ chức một kỳ nhóm họp trọng thể vì đã tổ chức lễ khánh thành bàn thờ trong bảy ngày và kỳ lễ trong bảy ngày. **10** Đến ngày 23 của tháng thứ bảy, vua cho dân chúng về nhà, lòng họ vui mừng và phấn khởi vì sự tốt lành mà Đức Giê-hô-va đã thể hiện với Đa-vít, Sa-lô-môn cùng dân Y-sơ-ra-ên của ngài.

**11** Như vậy, Sa-lô-môn đã hoàn tất nhà Đức Giê-hô-va và cung điện của vua; mọi việc lòng Sa-lô-môn muốn làm liên quan đến nhà Đức Giê-hô-va và cung điện của mình đều được thành công. **12** Ban đêm, Đức Giê-hô-va hiện ra cùng Sa-lô-môn và phán với ông: “Ta đã nghe lời cầu nguyện của con và đã chọn nơi này cho riêng ta để làm nhà dâng vật tế lễ. **13** Khi ta đóng lại các tầng trời để không có mưa, khi ta ra lệnh cho cào cào ăn nuốt xứ và nếu ta giáng dịch bệnh trên dân ta, **14** và dân ta, là dân được gọi bằng danh ta, hạ mình xuống, cầu nguyện và tìm kiếm mặt ta cũng như lìa bỏ đường lối gian ác, thì ta sẽ nghe từ trời, tha thứ tội lỗi và chữa lành xứ sở họ. **15** Nay mắt ta sẽ để ý và tai ta lắng nghe lời cầu nguyện tại nơi này. **16** Nay ta đã chọn và làm nên thánh nhà này để danh ta ngự tại đó mãi mãi. Mắt và lòng ta sẽ luôn ở đó.

**17** Về phần con, nếu con bước đi trước mặt ta, như cha con là Đa-vít đã bước đi, bằng cách làm mọi điều ta phán dặn, nếu con vâng giữ các điều lệ và phán quyết của ta **18** thì ta sẽ lập ngôi vương quyền của con, đúng như ta đã lập giao ước với cha con là Đa-vít rằng: ‘Dòng dõi con sẽ luôn có người cai trị trên Y-sơ-ra-ên’. **19** Nhưng nếu con lìa bỏ ta, từ bỏ luật lệ cùng điều răn ta đã đặt trước mặt con mà đi hầu việc các thần khác và quỳ lạy chúng **20** thì ta sẽ nhỏ dân Y-sơ-ra-ên khỏi xứ mà ta đã ban cho họ, loại bỏ khỏi mặt ta nhà mà ta đã làm nên thánh cho danh mình, và ta sẽ làm cho nhà ấy trở thành thứ đê miệt thị\* và có đê chế giấu giữa mọi dân. **21** Nhà này sẽ thành đồng đổ nát. Ai đi qua cũng phải trở mắt kinh ngạc và hỏi: ‘Sao Đức Giê-hô-va lại làm vậy với xứ này và nhà này?’. **22** Rồi người ta sẽ nói: ‘Vì họ đã từ bỏ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ mình, là đáng đã đưa họ ra khỏi xứ Ai Cập, mà đi theo quỳ lạy và hầu việc các thần khác. Bởi vậy, Đức Giê-hô-va giáng toàn bộ thảm họa này trên họ’”.

^ 2 Sử 7:6 Có thể nói đến người Lê-vi.

^ 2 Sử 7:8 Tức là Lễ Lều Tạm.

^ 2 Sử 7:8 Hay “lối vào Ha-mát”.

^ 2 Sử 7:8 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ 2 Sử 7:9 Ngày sau kỳ lễ, hay ngày 15.

^ 2 Sử 7:20 Ds: “câu tục ngữ”.



**8** Cuối 20 năm, Sa-lô-môn xây xong nhà Đức Giê-hô-va và cung điện của ông. <sup>2</sup> Sa-lô-môn xây lại các thành mà Hi-ram đã trao cho ông rồi cho người Y-sơ-ra-ên sinh sống ở đó. <sup>3</sup> Sa-lô-môn còn đi đến Ha-mát-xô-ba và chiếm vùng đó. <sup>4</sup> Rồi ông xây\* Tát-mốt trong hoang mạc và mọi thành dùng làm kho mà ông từng xây tại Ha-mát. <sup>5</sup> Sa-lô-môn cũng gia cố Thượng Bết-hô-rôn và Hạ Bết-hô-rôn bằng các bức tường, cổng và thanh cài, <sup>6</sup> cũng như Ba-a-lát cùng hết thảy các thành dùng làm kho của Sa-lô-môn, hết thảy các thành dành cho những cỗ xe, các thành dành cho kỵ binh và mọi công trình Sa-lô-môn muốn xây tại Giê-ru-sa-lem, Li-băng và khắp lãnh thổ dưới quyền ông.

<sup>7</sup> Những kẻ còn sót lại của dân Hêch, dân A-mô-rít, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít và dân Giê-bu, tức những kẻ không thuộc dân Y-sơ-ra-ên, <sup>8</sup> con cháu của chúng còn sót lại trong xứ, là những kẻ mà dân Y-sơ-ra-ên đã không tận diệt, thì bị Sa-lô-môn bắt làm lao dịch cho đến ngày nay. <sup>9</sup> Nhưng Sa-lô-môn không bắt một người Y-sơ-ra-ên nào làm nô lệ cho công việc của mình, vì họ là những chiến binh, thủ lĩnh của các sĩ quan, thủ lĩnh những lính điều khiển xe ngựa và thủ lĩnh kỵ binh của vua. <sup>10</sup> Có 250 thủ lĩnh các quan của vua Sa-lô-môn làm đốc công quản lý dân chúng.

<sup>11</sup> Sa-lô-môn cũng đưa con gái Pha-ra-ôn từ Thành Đa-vít lên nhà mà ông đã xây cho bà, vì ông nói: “Dù là vợ ta nhưng nàng không nên ở trong nhà của Đa-vít, vua Y-sơ-ra-ên, vì những nơi mà Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va từng đến đều là thánh”.

<sup>12</sup> Rồi Sa-lô-môn dâng các vật tế lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va trên bàn thờ của Đức Giê-hô-va mà ông đã xây phía trước sảnh. <sup>13</sup> Ông làm theo thông lệ hằng ngày và dâng lễ vật phù hợp với mệnh lệnh của Môi-se về ngày Sa-bát, ngày trăng mới và ba kỳ lễ được ấn định trong năm là Lễ Bánh Không Men, Lễ Các Tuần và Lễ Lều Tạm.\* <sup>14</sup> Ông cũng chỉ định các ban thầy tế lễ để phục vụ theo luật lệ của cha mình là Đa-vít, và chỉ định người Lê-vi vào các

vị trí phục vụ, để ngợi khen và phục vụ trước mặt các thầy tế lễ theo thông lệ hằng ngày, đồng thời chỉ định những người gác cổng tùy theo ban của họ để gác các cổng khác nhau, vì đó là mệnh lệnh của Đa-vít, người của Đức Chúa Trời. **15** Họ không làm trái mệnh lệnh mà vua ban cho thầy tế lễ cùng người Lê-vi liên quan đến mọi vấn đề và các nhà kho. **16** Mọi công việc của Sa-lô-môn đều được tổ chức kỹ càng,\* kể từ ngày nền móng của nhà Đức Giê-hô-va được lập cho đến khi nhà được xây xong. Vậy, nhà Đức Giê-hô-va được hoàn tất.

**17** Bảy giờ, Sa-lô-môn đi đến Ê-xi-ôn-ghê-be và Ê-lốt nằm trên bờ biển thuộc lãnh thổ Ê-đôm. **18** Qua tôi tớ mình, Hi-ram gửi cho Sa-lô-môn các tàu và những thủy thủ có kinh nghiệm. Họ đi cùng tôi tớ của Sa-lô-môn đến Ô-phia lấy 450 ta-lâng\* vàng, rồi mang về cho vua Sa-lô-môn.

<sup>^</sup> 2 Sứ 8:4 Hay “xây lại”.

<sup>^</sup> 2 Sứ 8:13 Hay “Lễ Chòi Tạm”.

<sup>^</sup> 2 Sứ 8:16 Hay “được hoàn tất”.

<sup>^</sup> 2 Sứ 8:18 Một ta-lâng tương đương 34,2kg. Xem [Phụ lục B14](#).

**9** Bảy giờ, nữ hoàng Sê-ba nghe về vua Sa-lô-môn thì đến Giê-ru-sa-lem để thử vua bằng những câu hỏi hóc búa.\* Đi cùng bà là một đoàn tùy tùng rất ấn tượng, có lạc đà chở dầu nhũ hương, rất nhiều vàng và đá quý. Bà vào gặp Sa-lô-môn và nói với vua mọi điều trong lòng. **2** Sa-lô-môn giải đáp tất cả các câu hỏi của bà. Chẳng có điều gì là khó với Sa-lô-môn đến nỗi ông không thể giải thích cho bà.

**3** Khi nữ hoàng Sê-ba thấy sự khôn ngoan của Sa-lô-môn, cung điện do vua xây, **4** thức ăn trên bàn vua, chỗ ngồi của các tôi tớ, cung cách phục vụ và y phục của những hầu bàn, các quan dâng rượu và y phục của họ cùng những vật tế lễ thiêu mà vua thường dâng tại nhà Đức Giê-hô-va thì bà vô cùng sửng sốt. **5** Bà nói với vua: “Những điều tôi nghe tại xứ mình về các thành quả\* và sự khôn ngoan của ngài đều là thật. **6** Tôi không tin những điều ấy cho tới khi đến đây và tận mắt chứng kiến. Kìa, người ta nói chẳng được đến phân nửa về sự khôn ngoan sâu rộng của ngài. Ngài vượt xa những gì tôi đã nghe. **7** Hạnh phúc thay dân của ngài! Hạnh phúc thay những tôi tớ hằng đứng trước mặt ngài và được nghe sự khôn ngoan của ngài! **8** Nguyện Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ngài được khen ngợi, là đáng đã hài lòng về ngài và đặt ngài trên ngôi đáng ấy để làm vua cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ngài. Vì Đức Chúa Trời của ngài yêu thương Y-sơ-ra-ên nên đã lập ngài làm vua nước đó để thực thi công lý và sự công chính nhằm làm cho nước tồn tại mãi”.

**9** Nữ hoàng Sê-ba tặng vua 120 ta-lâng\* vàng, rất nhiều dầu nhũ hương và đá quý. Sau này chẳng có ai mang đến dầu nhũ hương như nữ hoàng Sê-ba đã tặng vua Sa-lô-môn.

**10** Ngoài ra, các tôi tớ của Hi-ram và tôi tớ của Sa-lô-môn mang vàng từ Ô-phia về, họ cũng mang theo gỗ đàn hương và đá quý. **11** Vua dùng gỗ đàn hương để làm cầu thang cho nhà Đức Giê-hô-va và cung điện của mình, vua

cũng dùng nó để làm đàn hạc và các nhạc cụ có dây cho những người ca hát. Gỗ đàn hương như thế chưa từng thấy ở xứ Giu-đa.

**12** Vua Sa-lô-môn cũng tặng nữ hoàng Sê-ba bất cứ thứ gì bà muốn và hỏi xin, nhiều hơn\* những gì bà đã mang đến cho vua. Rồi bà cùng các tôi tớ lên đường trở về xứ.

**13** Mỗi năm, lượng vàng mà vua Sa-lô-môn thu được là 666 ta-lâng, **14** chưa kể những thứ mà các thương gia và nhà buôn mang đến, cũng như vàng và bạc mà mọi vua của dân Ả Rập cùng các quan tổng đốc trong xứ mang đến cho Sa-lô-môn.

**15** Vua Sa-lô-môn làm 200 khiên lớn bằng hợp kim vàng (600 siéc-lo\* hợp kim vàng phủ trên mỗi cái) **16** cùng 300 thuẫn nhỏ\* cũng bằng hợp kim vàng (3 mi-na\* vàng phủ trên mỗi cái). Rồi vua đặt chúng trong Tòa Nhà Rừng Li-băng.

**17** Vua còn làm cái ngai rất lớn bằng ngà và dát vàng ròng lên nó. **18** Có sáu bậc bước lên chỗ ngai và một bộ chân bằng vàng gắn liền với ngai. Hai bên ngai là hai chỗ gác tay và có hai tượng sư tử đứng cạnh hai chỗ gác tay. **19** Có 12 tượng sư tử đứng trên sáu bậc, ở hai đầu của mỗi bậc đều có một tượng. Không có vương quốc nào làm giống như vậy. **20** Tất cả ly chén uống nước của vua Sa-lô-môn đều bằng vàng, mọi vật dụng trong Tòa Nhà Rừng Li-băng đều bằng vàng ròng. Không có thứ gì làm bằng bạc, vì vào thời Sa-lô-môn, người ta xem bạc chẳng ra gì. **21** Các tàu của vua thường đi Ta-rê-si cùng với tôi tớ của Hi-ram. Cứ ba năm một lần, những chiếc tàu Ta-rê-si mang về vàng, bạc, ngà, khí và chim công.

**22** Vua Sa-lô-môn vượt trội hơn mọi vua trên đất về sự giàu có và khôn ngoan. **23** Các vua khắp đất tìm cách yết kiến Sa-lô-môn để được nghe sự khôn ngoan mà Đức Chúa Trời đã đặt vào lòng vua. **24** Mỗi người mang theo một lễ vật, tức những vật bằng bạc bằng vàng, y phục, binh khí, dầu nhũ hương, ngựa và la; họ cứ làm thế từ năm này sang năm khác. **25** Sa-lô-môn có 4.000 chuồng dành cho ngựa và các cỗ xe cùng 12.000 con ngựa.\* Vua giữ chúng tại các thành dành cho những cỗ xe và tại Giê-ru-sa-lem, gần bên vua. **26** Sa-lô-môn cai trị hết thảy các vua từ sông Ô-phơ-rát đến lãnh thổ của

dân Phi-li-tia và ranh giới của Ai Cập. <sup>27</sup> Vua làm cho bạc tại Giê-ru-sa-lem nhiều như đá, còn gỗ tuyết tùng thì nhiều như cây sung của vùng Sơ-phê-la. <sup>28</sup> Họ thường mang ngựa từ Ai Cập và mọi xứ khác về cho Sa-lô-môn.

<sup>29</sup> Những chuyện khác về lịch sử của Sa-lô-môn, từ đầu đến cuối, đều được ghi trong những lời của nhà tiên tri Na-than, trong lời tiên tri của A-hi-gia người Si-lô và trong lời tường thuật về các Khải tượng của Y-đô, là người thấy Khải tượng, liên quan đến Giê-rô-bô-am con trai Nê-bát. <sup>30</sup> Sa-lô-môn trị vì toàn thể Y-sơ-ra-ên tại Giê-ru-sa-lem trong 40 năm. <sup>31</sup> Rồi Sa-lô-môn yên nghỉ cùng tổ phụ. Người ta chôn ông tại Thành Đa-vít, thành của cha mình. Con trai ông là Rê-hô-bô-am lên ngôi kế vị.

<sup>^</sup> 2 Sử 9:1 Hay “những câu đố”.

<sup>^</sup> 2 Sử 9:5 Hay “lời nói”.

<sup>^</sup> 2 Sử 9:9 Một ta-lâng tương đương 34,2kg. Xem [Phụ lục B14](#).

<sup>^</sup> 2 Sử 9:12 Cũng có thể là “ngoài những món quà có giá trị tương đương với”.

<sup>^</sup> 2 Sử 9:15 Một siếc-lơ tương đương 11,4g. Xem [Phụ lục B14](#).

<sup>^</sup> 2 Sử 9:16 Loại khiên các cung thủ thường mang.

<sup>^</sup> 2 Sử 9:16 Trong phần Kinh Thánh tiếng Hê-bơ-rơ, một mi-na tương đương 570g. Xem [Phụ lục B14](#).

<sup>^</sup> 2 Sử 9:25 Hay “ky binh”.

**10** Rê-hô-bô-am đi đến Si-chem, vì toàn thể Y-sơ-ra-ên đã đến Si-chem để tôn ông làm vua. <sup>2</sup> Khi Giê-rô-bô-am con trai Nê-bát vừa nghe tin ấy (ông đã chạy trốn vì có vua Sa-lô-môn và lúc đó vẫn còn ở Ai Cập) thì từ Ai Cập trở về. <sup>3</sup> Người ta cho gọi Giê-rô-bô-am về, rồi ông cùng cả Y-sơ-ra-ên đến gặp Rê-hô-bô-am và nói: <sup>4</sup> “Cha ngài đã khiến ách của chúng tôi trở nên nặng nề. Nếu ngài giảm bớt gánh lao dịch và giảm nhẹ cái ách nặng nề\* mà cha ngài đã đặt trên chúng tôi thì chúng tôi sẽ hầu việc ngài”.

<sup>5</sup> Vua nói với họ: “Ba ngày sau hãy trở lại gặp ta”. Vậy, họ ra về. <sup>6</sup> Vua Rê-hô-bô-am hội ý với các trưởng lão đã phục vụ vua cha Sa-lô-môn khi ông còn sống mà rằng: “Các ông nghĩ nên trả lời dân chúng thế nào?”. <sup>7</sup> Họ đáp: “Nếu ngài tốt với dân này, làm hài lòng họ và cho họ câu trả lời vừa ý thì họ sẽ luôn là tôi tớ ngài”.

<sup>8</sup> Tuy nhiên, vua không nghe lời khuyên của các trưởng lão mà lại hội ý với những người trẻ lớn lên cùng vua và hiện đang phục vụ vua. <sup>9</sup> Vua hỏi: “Các người nghĩ chúng ta nên trả lời dân chúng thế nào khi họ nói: ‘Xin giảm nhẹ cái ách mà cha ngài đã đặt trên chúng tôi?’?”. <sup>10</sup> Những người trẻ đã lớn lên cùng vua đáp: “Đối với những kẻ nói với ngài rằng: ‘Cha ngài đã khiến ách của chúng tôi trở nên nặng nề, ngài hãy giảm nhẹ nó đi’, ngài hãy trả lời như vậy: ‘Ngón tay út của ta còn lớn hơn cái hông của cha ta. <sup>11</sup> Cha ta đã gán một ách nặng nề trên các người, nhưng ta sẽ làm cho nó nặng hơn nữa. Cha ta trừng phạt các người bằng roi, ta sẽ trừng phạt các người bằng roi bò cạp’”\*.<sup>\*</sup>

<sup>12</sup> Ngày thứ ba, Giê-rô-bô-am và toàn thể dân chúng đến gặp Rê-hô-bô-am, đúng như vua đã nói: “Ngày thứ ba hãy trở lại gặp ta”. <sup>13</sup> Nhưng vua dùng lời cay nghiệt mà nói với họ. Như vậy, vua Rê-hô-bô-am bỏ ngoài tai lời khuyên của các trưởng lão. <sup>14</sup> Vua theo lời khuyên của những kẻ trẻ tuổi mà nói rằng: “Ta sẽ chất thêm gánh nặng cho các người và làm cho ách các người nặng hơn nữa. Cha ta trừng phạt các người bằng roi, ta sẽ trừng phạt

các người bằng roi bò cạp”. <sup>15</sup> Vậy, vua không nghe dân chúng, vì Đức Chúa Trời đã khiến những điều này xảy ra để làm ứng nghiệm lời Đức Giê-hô-va phán với Giê-rô-bô-am con trai Nê-bát thông qua A-hi-gia người Si-lô.

<sup>16</sup> Về phần dân Y-sơ-ra-ên, vì vua không chịu lắng nghe nên toàn thể dân chúng đáp lời vua: “Chúng tôi có phần gì với Đa-vít? Chúng tôi chẳng có phần thừa kế nơi con trai Giê-sê. Hỡi Y-sơ-ra-ên, mỗi người hãy trở về với các thần của anh em! Hỡi Đa-vít, hãy tự coi sóc nhà mình!”. Thế là dân Y-sơ-ra-ên ai về nhà nấy.

<sup>17</sup> Nhưng Rê-hô-bô-am vẫn cai trị những người Y-sơ-ra-ên sống trong các thành của Giu-đa.

<sup>18</sup> Sau đó, vua Rê-hô-bô-am phái Ha-đô-ram, viên chỉ huy của những người phải làm lao dịch, đi gặp dân Y-sơ-ra-ên nhưng họ ném đá ông đến chết. Vua Rê-hô-bô-am kịp thời leo lên xe ngựa và chạy về Giê-ru-sa-lem.

<sup>19</sup> Dân Y-sơ-ra-ên nổi dậy chống lại nhà Đa-vít cho đến tận ngày nay.

<sup>^</sup> 2 Sử 10:4 Hay “ách áp bức”.

<sup>^</sup> 2 Sử 10:11 Là loại roi được thắt nút hoặc có gai nhọn giống như đuôi bò cạp.

**11** Về đến Giê-ru-sa-lem, Rê-hô-bô-am liền tập hợp nhà Giu-đa và Bên-gia-min, tổng cộng 180.000 chiến binh tinh nhuệ, để chiến đấu với Y-sơ-ra-ên nhằm khôi phục vương quốc cho Rê-hô-bô-am. **2** Có lời Đức Giê-hô-va phán với Sê-ma-gia, người của Đức Chúa Trời, rằng: **3** “Hãy nói với vua của Giu-đa là Rê-hô-bô-am con trai Sa-lô-môn cùng cả Y-sơ-ra-ên ở Giu-đa và Bên-gia-min rằng: **4** ‘Đây là điều Đức Giê-hô-va phán: “Các ngươi không được lên đánh anh em mình. Mỗi người hãy trở về nhà, vì ta đã khiến chuyện này xảy ra”’. Vậy, họ vâng lời Đức Giê-hô-va và trở về, không đi đánh Giê-rô-bô-am nữa.

**5** Rê-hô-bô-am sống ở Giê-ru-sa-lem và xây các thành kiên cố tại Giu-đa. **6** Vậy, vua xây\* Bết-lê-hem, Ê-tam, Thê-cô-a, **7** Bết-xu-rơ, Sô-cô, A-đu-lam, **8** Ga-tha, Ma-rê-sa, Xíp, **9** A-đô-ra-im, La-ki, A-xê-ca, **10** Xô-rê-a, A-gia-lôn và Hép-rôn, là các thành kiên cố ở Giu-đa và Bên-gia-min. **11** Ngoài ra, vua củng cố các thành lũy và đặt các tướng lĩnh ở đó, đồng thời cung cấp lương thực, dầu và rượu cho các nơi ấy. **12** Vua cũng cung cấp cho mỗi thành những khiên lớn và giáo; vua làm cho các thành ấy rất vững chắc. Giu-đa và Bên-gia-min vẫn thuộc về vua.

**13** Các thầy tế lễ và người Lê-vi ở khắp Y-sơ-ra-ên đều đứng về phía vua, họ ra khỏi mọi lãnh thổ của mình. **14** Người Lê-vi bỏ đồng cỏ và tài sản mình mà đến Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, vì Giê-rô-bô-am và các con trai ông đã bãi chức họ, không cho họ làm thầy tế lễ phụng sự Đức Giê-hô-va nữa. **15** Sau đó, Giê-rô-bô-am lập các thầy tế lễ của riêng mình cho những nơi cao, cho các quỹ hình dê\* và cho các bò con mà ông đã làm. **16** Trong mọi chi phái Y-sơ-ra-ên, những ai chuyên lòng tìm kiếm Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên thì đi theo họ đến Giê-ru-sa-lem để dâng vật tế lễ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ họ. **17** Trong ba năm, họ củng cố vương quyền của Giu-đa và ủng hộ Rê-hô-bô-am con trai Sa-lô-môn, vì họ bước theo đường lối của Đa-vít và Sa-lô-môn trong ba năm.



**18** Rê-hô-bô-am lấy vợ là Ma-ha-lát, con gái Giê-ri-môt, con trai Đa-vít. Nàng cũng là con gái A-bi-hai, con gái Ê-li-áp, con trai Giê-sê. **19** Nàng sinh cho vua các con trai gồm: Giê-úc, Sê-ma-ria và Xa-ham. **20** Sau nàng, vua cũng cưới Ma-a-ca cháu ngoại Áp-sa-lôm. Ma-a-ca sinh cho vua: A-bi-gia, A-t-tai, Xi-xa và Sê-lô-mít. **21** Rê-hô-bô-am yêu Ma-a-ca cháu ngoại Áp-sa-lôm hơn hết thầy các vợ và cung phi khác, vì vua lấy 18 vợ và 60 cung phi, có 28 con trai và 60 con gái. **22** Vậy, Rê-hô-bô-am lập A-bi-gia con trai Ma-a-ca lên đứng đầu và lãnh đạo anh em mình vì có ý định phong người làm vua. **23** Tuy nhiên, vua đã hành động khôn ngoan\* khi phái một số con trai đến tất cả các vùng của Giu-đa và Bên-gia-min, đến mọi thành kiên cố, đồng thời chu cấp dư dật và cưới nhiều vợ cho họ.

<sup>^</sup> 2 SỬ 11:6 Hay “gia cố”.

<sup>^</sup> 2 SỬ 11:15 Các quý hình dê. Có lẽ những người thờ phượng chúng nghĩ rằng đó là những sinh vật lông lá có hình dạng giống con dê.

<sup>^</sup> 2 SỬ 11:23 Hay “hành động với sự hiểu biết”.

**12** Không lâu sau khi vương quyền của Rê-hô-bô-am được lập vững chắc và vua trở nên mạnh, Rê-hô-bô-am lìa bỏ Luật pháp Đức Giê-hô-va, và toàn thể Y-sơ-ra-ên cũng làm theo ông. <sup>2</sup> Năm thứ năm triều đại vua Rê-hô-bô-am, vua Si-sắc của Ai Cập đi lên đánh Giê-ru-sa-lem, vì họ đã bất trung với Đức Giê-hô-va. <sup>3</sup> Vua ấy dẫn theo 1.200 xe ngựa, 60.000 kỵ binh và vô số quân lính từ Ai Cập, gồm người Li-bi, người Su-ri và người Ê-thi-ô-bi. <sup>4</sup> Vua chiếm được các thành kiên cố của Giu-đa và cuối cùng thì đến Giê-ru-sa-lem.

<sup>5</sup> Nhà tiên tri Sê-ma-gia đến gặp Rê-hô-bô-am và các quan của Giu-đa đang triệu tập tại Giê-ru-sa-lem vì có Si-sắc. Ông nói với họ: “Đây là điều Đức Giê-hô-va phán: ‘Các ngươi đã từ bỏ ta nên ta cũng từ bỏ các ngươi và phó các ngươi vào tay Si-sắc’”. <sup>6</sup> Bấy giờ, các quan của Y-sơ-ra-ên cùng vua đều hạ mình xuống và nói: “Đức Giê-hô-va là công chính”. <sup>7</sup> Khi Đức Giê-hô-va thấy họ hạ mình xuống, có lời Đức Giê-hô-va phán với Sê-ma-gia rằng: “Vì họ đã hạ mình xuống nên ta sẽ không hủy diệt họ, và ít lâu nữa ta sẽ giải cứu họ. Ta sẽ không dùng Si-sắc để trút cơn thịnh nộ lên Giê-ru-sa-lem nữa. <sup>8</sup> Nhưng họ sẽ phải làm tội tở của người, nhờ thế họ sẽ biết sự khác biệt giữa việc phụng sự ta và phụng sự vua của các xứ khác”.

<sup>9</sup> Vậy vua Si-sắc của Ai Cập đi lên đánh Giê-ru-sa-lem. Ông ta lấy các báu vật của nhà Đức Giê-hô-va và của cung điện vua. Ông ta lấy mọi thứ, kể cả những chiếc khiên bằng vàng mà Sa-lô-môn đã làm. <sup>10</sup> Do đó, vua Rê-hô-bô-am làm những chiếc khiên bằng đồng để thay thế và giao chúng cho các quan chỉ huy vệ binh, tức những người bảo vệ lối ra vào cung điện của vua. <sup>11</sup> Mỗi khi vua vào nhà của Đức Giê-hô-va thì vệ binh sẽ vào và mang chúng theo, sau đó họ sẽ đem trở lại phòng của vệ binh. <sup>12</sup> Vì vua hạ mình xuống nên cơn giận của Đức Giê-hô-va lìa khỏi người, và ngài không hủy diệt họ hoàn toàn. Và lại, vẫn còn một số điều tốt ở Giu-đa.

**13** Vua Rê-hô-bô-am củng cố địa vị của mình ở Giê-ru-sa-lem và tiếp tục trị vì. Rê-hô-bô-am lên ngôi vua lúc 41 tuổi và cai trị 17 năm tại Giê-ru-sa-lem, là thành mà Đức Giê-hô-va đã chọn trong các chi phái Y-sơ-ra-ên để đặt danh ngài. Mẹ của vua tên là Na-a-ma người Am-môn. **14** Nhưng vua làm điều ác vì trong lòng đã không quyết tìm kiếm Đức Giê-hô-va.

**15** Lịch sử của Rê-hô-bô-am, từ đầu đến cuối, đều được ghi trong gia phả, trong những lời của nhà tiên tri Sê-ma-gia và của Y-đô, là người thấy Khải tượng. Giữa Rê-hô-bô-am và Giê-rô-bô-am luôn có chiến tranh. **16** Rồi Rê-hô-bô-am yên nghỉ cùng tổ phụ và được chôn tại Thành Đa-vít; con trai ông là A-bi-gia lên ngôi kế vị.

**13** Năm thứ mười tám triều đại vua Giê-rô-bô-am, A-bi-gia lên ngôi cai trị Giu-đa. <sup>2</sup> Ông cai trị ba năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông tên là Mi-ca-gia, con gái U-ri-ên người Ghi-bê-át. Có chiến tranh giữa A-bi-gia và Giê-rô-bô-am.

<sup>3</sup> Vậy, A-bi-gia ra trận cùng với lực lượng gồm 400.000 chiến binh dũng mãnh và tinh nhuệ. Còn Giê-rô-bô-am cùng 800.000 chiến binh dũng mãnh và tinh nhuệ dàn trận để giao chiến với ông. <sup>4</sup> Bấy giờ, A-bi-gia đứng trên núi Xê-ma-ra-im, thuộc vùng núi của Ép-ra-im, và nói: “Hỡi Giê-rô-bô-am cùng toàn thể Y-sơ-ra-ên, hãy nghe ta. <sup>5</sup> Chẳng lẽ các ngươi không biết rằng qua giao ước muối,\* Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã ban cho Đa-vít quyền cai trị trên Y-sơ-ra-ên đến mãi mãi, cho người và con cháu người, hay sao? <sup>6</sup> Nhưng Giê-rô-bô-am con trai Nê-bát, là tôi tớ Sa-lô-môn con trai Đa-vít, đã dấy lên phản nghịch chúa mình. <sup>7</sup> Những kẻ vô lại, vô công rồi nghề cứ đến nhập bọn với hắn. Chúng thắng hơn Rê-hô-bô-am con trai Sa-lô-môn khi Rê-hô-bô-am còn trẻ và nhút nhát, không chống cự chúng nổi.

<sup>8</sup> Giờ đây, các ngươi cứ tưởng mình có thể chống cự được nước của Đức Giê-hô-va đang ở trong tay con cháu Đa-vít, vì các ngươi rất đông đảo và có những bò con bằng vàng mà Giê-rô-bô-am đã đúc để làm thần cho các ngươi. <sup>9</sup> Chẳng phải các ngươi đã đuổi các thầy tế lễ của Đức Giê-hô-va, là con cháu A-rôn, và cả người Lê-vi mà đi lập các thầy tế lễ của riêng mình như bao dân xứ khác sao? Bất cứ ai mang đến một con bò đực tơ và bảy con cừu đực đều có thể làm thầy tế lễ cho những vật chẳng phải là thần. <sup>10</sup> Còn về phần chúng tôi, Giê-hô-va là Đức Chúa Trời của chúng tôi và chúng tôi đã không từ bỏ ngài. Các thầy tế lễ của chúng tôi, là con cháu A-rôn, đều đang phục vụ Đức Giê-hô-va, và người Lê-vi phụ giúp trong công việc này. <sup>11</sup> Họ đốt lễ vật thiêu bốc khói cho Đức Giê-hô-va vào mỗi sáng và chiều tối cùng với hương thơm, và xếp bánh tâng\* ở trên bàn bằng vàng ròng, họ cũng thấp các ngọn đèn trên chân đèn bằng vàng vào mỗi chiều tối, vì chúng tôi

đang thi hành bốn phạt với Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi; còn các người đã từ bỏ ngài. **12** Nay, Đức Chúa Trời ở cùng và lãnh đạo chúng tôi. Các thầy tế lễ của ngài cũng ở cùng và cầm kèn hiệu lệnh để thổi tiếng báo xung trận chống lại các người. Hỡi người Y-sơ-ra-ên, đừng chiến đấu với Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ các người, vì các người sẽ không thắng đâu”.

**13** Nhưng Giê-rô-bô-am bố trí quân mai phục ở phía sau quân Giu-đa nên họ ở phía trước quân Giu-đa còn quân mai phục thì ở phía sau. **14** Khi người Giu-đa quay lại, thấy mình phải chiến đấu với quân địch ở phía trước lẫn phía sau, họ bắt đầu kêu cầu Đức Giê-hô-va, còn các thầy tế lễ thì thổi kèn lớn tiếng. **15** Người Giu-đa hô tiếng xung trận, và khi họ cất tiếng xung trận thì Đức Chúa Trời đánh bại Giê-rô-bô-am và toàn thể Y-sơ-ra-ên trước mặt A-bi-gia và người Giu-đa. **16** Y-sơ-ra-ên tháo chạy trước mặt Giu-đa, và Đức Chúa Trời phó chúng vào tay họ. **17** A-bi-gia và dân của ông giết được rất nhiều quân địch, và người Y-sơ-ra-ên cứ ngã chết, tổng cộng là 500.000 lính tinh nhuệ. **18** Như vậy, người Y-sơ-ra-ên bị hạ nhục vào lúc đó, còn người Giu-đa thì thắng thế vì họ nương cậy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ họ. **19** A-bi-gia tiếp tục đuổi theo Giê-rô-bô-am và đoạt lấy các thành từ tay ông, Bê-tên và các thành phụ cận,\* Giê-sa-na và các thành phụ cận, Ép-ra-in và các thành phụ cận. **20** Trong thời A-bi-gia, Giê-rô-bô-am không bao giờ lấy lại được quyền lực, rồi Đức Giê-hô-va đánh ông và ông chết.

**21** Còn A-bi-gia ngày càng hùng mạnh. Ông lấy 14 vợ, có 22 con trai và 16 con gái. **22** Những chuyện khác về lịch sử của A-bi-gia, tức các lời nói và việc làm của ông, đều được ghi trong sách\* của nhà tiên tri Y-đô.

^ 2 Sử 13:5 Tức là giao ước vững bền và không thay đổi.

^ 2 Sử 13:11 Tức là bánh dâng hiến.

^ 2 Sử 13:19 Hay “phụ thuộc”.

^ 2 Sử 13:22 Hay “sách bình luận”.



**14** Rồi A-bi-gia yên nghỉ cùng tổ phụ và được chôn trong Thành Đa-vít. Con trai ông là A-sa lên ngôi kế vị. Vào thời A-sa, xứ được bình yên trong mười năm.

**2** A-sa làm điều tốt và đứng trong mắt Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình. **3** Ông dẹp bỏ các bàn thờ ngoại bang và những nơi cao, đập nát các trụ thờ và đốn ngã các cột thờ.\* **4** Ông còn bảo dân Giu-đa tìm kiếm Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ họ, cũng như vâng giữ Luật pháp và điều răn. **5** Vậy, ông dẹp bỏ những nơi cao và lư hương khỏi tất cả các thành của Giu-đa; dưới triều đại ông, vương quốc tiếp tục được yên ổn. **6** Ông xây các thành kiên cố tại Giu-đa, do xứ không có loạn lạc và chiến tranh trong những năm ấy, vì Đức Giê-hô-va cho ông được bình yên. **7** Ông nói với dân Giu-đa: “Chúng ta hãy xây những thành này và bao quanh bằng tường và tháp, cổng và thanh cài vì xứ vẫn thuộc về chúng ta, bởi chúng ta đã tìm kiếm Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Chúng ta đã tìm kiếm ngài và ngài cho chúng ta được yên ổn tứ bề”. Vậy, việc xây cất của họ thành công.

**8** A-sa có một đạo quân gồm 300.000 người Giu-đa được trang bị khiên lớn và giáo, 280.000 chiến binh dũng mãnh người Bên-gia-min mang thuẫn nhỏ\* và được trang bị cung.

**9** Sau đó, Xê-rách người Ê-thi-ô-bi kéo đến đánh họ, đạo quân của hắn gồm 1.000.000 lính và 300 chiến xa. Khi Xê-rách đến Ma-rê-sa, **10** A-sa ra nghênh chiến và dàn trận tại thung lũng Xê-pha-ta ở Ma-rê-sa. **11** A-sa bèn kêu cầu Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình rằng: “Lạy Đức Giê-hô-va, dù những người mà ngài giúp đỡ đông đảo hay không có sức mạnh, điều đó không quan trọng với ngài. Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng con, xin giúp chúng con vì chúng con nương cậy ngài, chúng con nhân danh ngài mà chiến đấu với đám đông này. Lạy Đức Giê-hô-va, ngài là Đức Chúa Trời chúng con. Xin đừng để người phàm thắng hơn ngài”.

**12** Vậy, Đức Giê-hô-va đánh bại người Ê-thi-ô-bi trước mặt A-sa và Giu-đa, người Ê-thi-ô-bi bèn tháo chạy. **13** A-sa cùng quân của ông đuổi theo đến tận Ghê-ran, người Ê-thi-ô-bi tiếp tục ngã chết đến khi chẳng còn ai sống sót, bởi chúng bị Đức Giê-hô-va và đạo quân của ngài đánh tan nát. Sau đó, người Giu-đa mang về rất nhiều chiến lợi phẩm. **14** Họ cũng đánh tất cả các thành xung quanh Ghê-ran, vì sự kinh khiếp về Đức Giê-hô-va đến trên các thành ấy; họ đoạt lấy chiến lợi phẩm trong tất cả các thành ấy vì có nhiều thứ để lấy. **15** Họ còn tấn công lều của những người có gia súc, chiếm được rất nhiều bầy súc vật và lạc đà, rồi trở về Giê-ru-sa-lem.

<sup>^</sup> 2 Sử 14:3 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

<sup>^</sup> 2 Sử 14:8 Loại khiên các cung thủ thường mang.



**15** Bấy giờ, thần khí của Đức Chúa Trời ngự trên A-xa-ria con trai Ô-đét. <sup>2</sup> Vậy, ông đi ra gặp A-sa và nói với vua: “Hỡi A-sa cùng toàn thể Giu-đa và Bên-gia-min, hãy nghe tôi! Đức Giê-hô-va ở cùng anh em, miễn là anh em tiếp tục ở cùng ngài. Nếu anh em tìm kiếm ngài thì ngài sẽ cho anh em gặp, nhưng nếu anh em từ bỏ ngài thì ngài sẽ từ bỏ anh em. <sup>3</sup> Trong một thời gian dài, Y-sơ-ra-ên đã không có Đức Chúa Trời thật, không có thầy tế lễ dạy dỗ và không có luật pháp. <sup>4</sup> Nhưng trong lúc khốn khổ, họ trở về với Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên và tìm kiếm ngài thì ngài cho họ gặp. <sup>5</sup> Trong thời gian đó, không ai đi đường mà được an toàn, vì có nhiều bất ổn trong vòng hết thầy cư dân của các xứ. <sup>6</sup> Nước này giày đạp nước nọ, thành này giày đạp thành kia, vì Đức Chúa Trời để họ bị rối loạn bởi mọi loại khốn khổ. <sup>7</sup> Còn anh em, hãy mạnh mẽ và đừng nản lòng, vì việc anh em làm sẽ được tưởng thưởng”.

<sup>8</sup> Vừa nghe những lời ấy và lời tiên tri của nhà tiên tri Ô-đét, A-sa có thêm can đảm và dẹp bỏ các tượng thần gớm ghiếc khỏi cả xứ Giu-đa, Bên-gia-min và các thành ông chiếm được thuộc vùng núi của Ép-ra-im; ông cũng khôi phục bàn thờ Đức Giê-hô-va ở phía trước sảnh của nhà Đức Giê-hô-va. <sup>9</sup> Ông tập hợp toàn thể dân Giu-đa, Bên-gia-min cùng những ngoại kiều từ Ép-ra-im, Ma-na-se và Si-mê-ôn, vì rất nhiều người thấy Giê-hô-va Đức Chúa Trời ở cùng ông nên đã bỏ Y-sơ-ra-ên mà theo ông. <sup>10</sup> Vậy, họ được nhóm lại tại Giê-ru-sa-lem vào tháng thứ ba của năm thứ mười lăm thuộc triều đại A-sa. <sup>11</sup> Vào ngày đó, họ lấy 700 con bò và 7.000 con cừu trong số chiến lợi phẩm đoạt được để làm vật tế lễ dâng lên Đức Giê-hô-va. <sup>12</sup> Họ cũng lập giao ước để hết lòng và hết mình tìm kiếm Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ họ. <sup>13</sup> Bất cứ ai không tìm kiếm Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đều bị xử tử, dù lớn hay nhỏ, nam hay nữ. <sup>14</sup> Vậy, họ thề lớn tiếng với Đức Giê-hô-va trong tiếng reo mừng, tiếng kèn và tù và. <sup>15</sup> Toàn thể Giu-đa đều vui mừng về lời thề vì họ đã thề bằng cả tấm lòng, háo hức

tìm kiếm ngài và ngài cho họ gặp được; Đức Giê-hô-va tiếp tục cho họ được bình yên tứ bề.

**16** Thậm chí, vua A-sa còn cách chức thái hậu của bà nội ông là Ma-a-ca, vì bà đã làm một tượng thần ghê tởm để dùng cho việc thờ phượng cột thờ.\* A-sa đốn ngã tượng thần ghê tởm của bà, nghiền nát và thiêu nó trong thung lũng Kít-rôn. **17** Nhưng các nơi cao không bị dẹp bỏ khỏi Y-sơ-ra-ên. Dù vậy, lòng A-sa trọn vẹn với\* Đức Chúa Trời suốt đời ông. **18** Ông mang vào nhà Đức Chúa Trời những vật mà ông và cha của ông đã biệt riêng ra thánh, tức là bạc, vàng cùng những vật dụng khác nhau. **19** Không có chiến tranh cho đến năm thứ ba mươi lăm của triều đại A-sa.

<sup>^</sup> 2 Sử 15:16 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

<sup>^</sup> 2 Sử 15:17 Hay “dâng hiến trọn vẹn cho”.

**16** Vào năm thứ ba mươi sáu triều đại A-sa, vua Ba-ê-sa của Y-sơ-ra-ên đi lên đánh Giu-đa và bắt đầu xây\* thành Ra-ma để không cho ai ra vào lãnh thổ vua A-sa của Giu-đa. **2** A-sa bèn lấy bạc, vàng từ các kho báu của nhà Đức Giê-hô-va và cung điện của ông rồi gửi cho vua Sy-ri là Bên-ha-đát đang ở Đa-mách và nói: **3** “Có hiệp ước giữa tôi và ngài, giữa cha tôi và cha ngài. Tôi xin gửi đến ngài bạc và vàng. Ngài hãy hủy hiệp ước với vua Ba-ê-sa của Y-sơ-ra-ên để ông ta rút khỏi lãnh thổ tôi”.

**4** Bên-ha-đát nghe lời vua A-sa và sai các tướng quân đội đi đánh những thành của Y-sơ-ra-ên. Họ đánh đổ Y-giôn, Đan, A-bên-ma-im cùng mọi kho của các thành thuộc Nép-ta-li. **5** Khi Ba-ê-sa hay tin ấy, ông liền ngưng xây\* thành Ra-ma và bỏ công việc của mình. **6** Vua A-sa dẫn theo toàn bộ người Giu-đa, họ lấy đi đá và gỗ từ thành Ra-ma mà Ba-ê-sa đang dùng để xây. Rồi vua dùng chúng để xây\* thành Ghê-ba và Mích-ba.

**7** Bảy giờ, nhà tiên kiến Ha-na-ni đến gặp vua A-sa của Giu-đa và nói: “Vi vua nương cậy vua Sy-ri mà không nương cậy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của vua nên đạo quân của vua Sy-ri thoát khỏi tay vua. **8** Chẳng phải dân Ê-thi-ô-bi và Li-bi là một đạo quân rất đông đảo với nhiều chiến xa và kỵ binh sao? Nhưng vì vua nương cậy Đức Giê-hô-va nên ngài đã phó chúng vào tay vua. **9** Thật vậy, mắt Đức Giê-hô-va soi xét khắp đất để tỏ sức mạnh ngài vì lợi ích của\* những người có lòng trọn vẹn với\* ngài. Trong việc này vua đã hành động đại dột, nên từ nay trở đi vua sẽ có giặc giã”.

**10** Tuy nhiên, A-sa bực tức nhà tiên kiến và tống ông vào tù vì vua nổi giận với ông về chuyện ấy. Trong thời gian đó, A-sa cũng bắt đầu ngược đãi một số người khác trong dân chúng. **11** Lịch sử của A-sa, từ đầu đến cuối, đều được ghi trong Sách về các vua Giu-đa và Y-sơ-ra-ên.

**12** Vào năm thứ ba mươi chín triều đại A-sa, ông bị đau chân cho đến khi bệnh trở nên rất nặng, nhưng ngay cả trong lúc đau bệnh, ông không tìm kiếm Đức Giê-hô-va mà tìm đến các thầy thuốc. **13** Rồi A-sa yên nghỉ cùng

tổ phụ; ông qua đời vào năm thứ bốn mươi một của triều đại mình. <sup>14</sup> Người ta chôn ông trong lăng mộ nguy nga mà ông đã đục sẵn cho mình tại Thành Đa-vít. Họ đặt thi hài ông trên kiệu tang có đầy dầu nhũ hương cùng nhiều loại nguyên liệu được chế thành dầu thơm đặc biệt. Trong tang lễ, họ cũng đốt một đồng lửa lớn cho ông.\*

^ 2 Sử 16:1 Hay “gia cố; xây lại”.

^ 2 Sử 16:5 Hay “gia cố; xây lại”.

^ 2 Sử 16:6 Hay “gia cố; xây lại”.

^ 2 Sử 16:9 Hay “để hỗ trợ”.

^ 2 Sử 16:9 Hay “lòng dâng hiến trọn vẹn cho”.

^ 2 Sử 16:14 Hẳn không phải là hỏa táng A-sa mà là đốt hương liệu.

**17** Con trai vua là Giê-hô-sa-phát lên ngôi kế vị; ông củng cố địa vị của mình trên Y-sơ-ra-ên. **2** Ông bố trí quân đội trong mọi thành kiên cố của Giu-đa, lập các đồn trú trong xứ Giu-đa và các thành của Ép-ra-im mà cha mình là A-sa đã chiếm. **3** Đức Giê-hô-va tiếp tục ở cùng Giê-hô-sa-phát vì ông bước đi trong đường lối trước đây của tổ phụ ông là Đa-vít và không tìm kiếm các Ba-anh. **4** Ông tìm kiếm Đức Chúa Trời của cha mình và vâng theo điều răn ngài chứ không làm theo các thực hành của Y-sơ-ra-ên. **5** Đức Giê-hô-va làm cho nước vững chắc trong tay ông. Toàn thể Giu-đa tiếp tục dâng tặng phẩm cho Giê-hô-sa-phát; ông rất giàu có và vinh hiển. **6** Lòng ông dạn dĩ trong đường lối Đức Giê-hô-va; thậm chí ông còn dẹp bỏ các nơi cao và các cột thờ\* khỏi Giu-đa.

**7** Vào năm thứ ba của triều đại mình, ông triệu tập các quan, gồm Bên-hai, Áp-đia, Xa-cha-ri, Nê-tha-nê-ên, Mi-ca-gia, rồi phái họ đi dạy dỗ trong các thành của Giu-đa. **8** Cùng với họ có những người Lê-vi là Sê-ma-gia, Nê-tha-nia, Xê-ba-đia, A-sa-ên, Sê-mi-ra-môt, Giê-hô-na-than, A-đô-ni-gia, Tô-bi-gia và Tô-ba-đô-ni-gia; cũng có các thầy tế lễ Ê-li-sa-ma và Giê-hô-ram cùng đi nữa. **9** Họ bắt đầu dạy dỗ trong Giu-đa, đem theo sách Luật pháp của Đức Giê-hô-va và đi khắp các thành của Giu-đa để dạy dân chúng.

**10** Sự kinh khiếp về Đức Giê-hô-va đến trên mọi nước xung quanh Giu-đa và họ không gây chiến với Giê-hô-sa-phát. **11** Người Phi-li-tia mang tặng phẩm và tiền đến cống nạp Giê-hô-sa-phát. Người Ả Rập mang đến cho ông 7.700 con cừu đực và 7.700 con dê đực từ bầy của họ.

**12** Giê-hô-sa-phát ngày càng hùng mạnh; ông tiếp tục xây tại Giu-đa những nơi kiên cố và các thành dùng làm kho. **13** Ông thực hiện những dự án lớn trong các thành của Giu-đa và có quân lính là các chiến binh dũng mãnh tại Giê-ru-sa-lem. **14** Họ được phân chia thành các nhóm theo dòng tộc: Từ Giu-đa có những người dẫn đầu của ngàn người, thứ nhất là thủ lĩnh Át-nát, và cùng với ông có 300.000 chiến binh dũng mãnh. **15** Dưới quyền ông là thủ

lãnh Giê-hô-ha-nan, chỉ huy 280.000 quân. <sup>16</sup> Dưới quyền ông cũng có A-ma-sia con trai Xiéc-ri, là người tình nguyện phục vụ Đức Giê-hô-va, chỉ huy 200.000 chiến binh dũng mãnh. <sup>17</sup> Từ Bên-gia-min có Ê-li-gia-đa, là một chiến binh dũng mãnh, chỉ huy 200.000 quân được trang bị cung và khiên. <sup>18</sup> Dưới quyền ông là Giê-hô-xa-bát, chỉ huy 180.000 quân được trang bị. <sup>19</sup> Đó là những người phục vụ vua. Ngoài họ, cũng có những người mà vua bố trí tại các thành kiên cố trong khắp Giu-đa.

<sup>^</sup> 2 Sử 17:6 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

**18** Giê-hô-sa-phát rất giàu có và vinh hiển, nhưng ông kết tình thông gia với A-háp. <sup>2</sup> Nhiều năm sau, ông đi xuống Sa-ma-ri gặp A-háp. A-háp dâng rất nhiều cừ, bò làm vật tế lễ vì có Giê-hô-sa-phát và những người đi cùng. A-háp thúc giục\* ông đi đánh Ra-môt-ga-la-át. <sup>3</sup> Rồi vua A-háp của Y-sơ-ra-ên nói với vua Giê-hô-sa-phát của Giu-đa: “Ngài sẽ cùng tôi đến Ra-môt-ga-la-át chứ?”. Ông đáp: “Tôi cũng như ngài. Dân tôi cũng như dân ngài, và chúng tôi sẽ hỗ trợ ngài trong cuộc chiến”.

<sup>4</sup> Nhưng Giê-hô-sa-phát nói với vua Y-sơ-ra-ên: “Trước hết, xin hãy cầu hỏi Đức Giê-hô-va”. <sup>5</sup> Vậy, vua Y-sơ-ra-ên tập hợp các nhà tiên tri, gồm 400 người, và hỏi họ: “Chúng ta nên ra trận để đánh Ra-môt-ga-la-át hay ta không nên đi?”. Họ đáp: “Vua hãy đi lên, rồi Đức Chúa Trời sẽ phó thành ấy vào tay vua”.

<sup>6</sup> Rồi Giê-hô-sa-phát nói: “Chẳng phải ở đây có một nhà tiên tri của Đức Giê-hô-va sao? Chúng ta cũng hãy cầu hỏi qua người đó”. <sup>7</sup> Vua Y-sơ-ra-ên đáp lời Giê-hô-sa-phát: “Vẫn còn một người để chúng ta cầu hỏi Đức Giê-hô-va; nhưng tôi ghét ông ta, vì ông ta không bao giờ tiên tri điều gì tốt về tôi, mà luôn là điều xấu. Đó là Mi-ca-gia con trai Giêm-la”. Tuy nhiên, Giê-hô-sa-phát bảo: “Vua không nên nói thế”.

<sup>8</sup> Vậy, vua Y-sơ-ra-ên gọi một triều thần đến và nói: “Hãy mau đưa con trai của Giêm-la là Mi-ca-gia đến đây”. <sup>9</sup> Lúc ấy, vua Y-sơ-ra-ên và vua Giu-đa là Giê-hô-sa-phát đều mặc vương bào; mỗi người đang ngồi trên ngai mình tại sân đập lúa, nơi ra vào cổng thành Sa-ma-ri, còn hết thầy các nhà tiên tri thì đang nói tiên tri trước mặt họ. <sup>10</sup> Sau đó, Xê-đê-kia con trai Kê-na-na làm cho mình những cái sừng bằng sắt và nói: “Đây là điều Đức Giê-hô-va phán: ‘Với các sừng này, con sẽ húc người Sy-ri cho đến khi tận diệt chúng’”. <sup>11</sup> Tất cả các nhà tiên tri khác cũng tiên tri giống như thế mà rằng: “Hãy đi lên Ra-môt-ga-la-át và vua sẽ chiến thắng; Đức Giê-hô-va sẽ phó thành ấy vào tay vua”.

**12** Sứ giả được sai đi gọi Mi-ca-gia nói với ông rằng: “Này! Lời nói của các nhà tiên tri đều vừa ý vua. Xin ông cũng nói những lời như họ, hãy nói sao cho vừa ý vua”. **13** Nhưng Mi-ca-gia nói: “Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống, tôi sẽ nói những gì mà Đức Chúa Trời tôi phán”. **14** Sau đó, Mi-ca-gia vào gặp vua, và vua hỏi: “Mi-ca-gia, chúng ta nên ra trận để đánh Ra-môt-ga-la-át hay ta không nên đi?”. Ông liền đáp: “Hãy đi lên và vua sẽ chiến thắng; chúng sẽ bị phó vào tay vua”. **15** Vua nói: “Ta phải bắt người thề bao nhiêu lần để người chỉ nói sự thật với ta nhân danh Đức Giê-hô-va?”. **16** Ông đáp: “Tôi thấy hết thảy người Y-sơ-ra-ên đều tản mác trên các núi như chiên không có người chăn. Đức Giê-hô-va phán: ‘Chúng không có chủ. Hãy để mỗi người trở về nhà trong bình yên’”.

**17** Vua Y-sơ-ra-ên nói với Giê-hô-sa-phát: “Chẳng phải tôi đã nói với ngài rằng: ‘Ông ta sẽ không tiên tri điều gì tốt về tôi, chỉ toàn điều xấu’ hay sao?”.

**18** Mi-ca-gia nói: “Vậy, hãy nghe lời phán của Đức Giê-hô-va: Tôi đã thấy Đức Giê-hô-va ngự trên ngai và cả đạo quân trên trời đều đứng bên phải và bên trái ngài. **19** Rồi Đức Giê-hô-va phán: ‘Ai sẽ lừa vua A-háp của Y-sơ-ra-ên, để hắn đi lên và bỏ mạng tại Ra-môt-ga-la-át?’. Có đáng nói thế này, có đáng nói thế kia. **20** Sau đó, một thần linh\* đến đứng trước mặt Đức Giê-hô-va và thưa: ‘Con sẽ lừa hắn’. Đức Giê-hô-va hỏi: ‘Con sẽ làm bằng cách nào?’. **21** Đáng ấy đáp: ‘Con sẽ đi và khiến các nhà tiên tri của hắn nói điều giả dối’.\* Đức Chúa Trời phán: ‘Con sẽ lừa hắn, và hơn thế nữa, con sẽ thành công. Hãy đi và làm như vậy’. **22** Nay Đức Giê-hô-va đã khiến miệng các nhà tiên tri này của vua nói điều giả dối,\* nhưng Đức Giê-hô-va đã công bố tai họa trên vua”.

**23** Bây giờ, Xê-đê-kia con trai Kê-na-na đến gần Mi-ca-gia, tát vào má ông và nói: “Thần của Đức Giê-hô-va từ nơi ta đã đi đường nào mà đến nói với người?”. **24** Mi-ca-gia đáp: “Này! Ông sẽ thấy đường ấy vào ngày ông trốn ở phòng trong cùng”. **25** Vua Y-sơ-ra-ên nói: “Hãy bắt Mi-ca-gia và giao cho A-môn thủ lĩnh của thành và Giô-ách con trai vua. **26** Hãy bảo họ: ‘Đây là lời vua truyền: “Hãy nhốt tên này vào ngục, giảm bớt phần bánh và nước của



hắn cho đến ngày ta bình yên trở về”<sup>27</sup>. Nhưng Mi-ca-gia nói: “Nếu vua bình yên trở về thì Đức Giê-hô-va đã không phán với tôi”. Rồi ông nói thêm: “Hỡi toàn dân, hãy nhớ điều này!”.

<sup>28</sup> Vậy, vua Y-sơ-ra-ên và vua Giu-đa là Giê-hô-sa-phát đi lên Ra-môt-ga-la-át. <sup>29</sup> Vua Y-sơ-ra-ên nói với Giê-hô-sa-phát: “Tôi sẽ cải trang và ra trận, còn ngài thì mặc vương bào”. Thế là vua Y-sơ-ra-ên cải trang và họ cùng ra trận. <sup>30</sup> Bấy giờ, vua Sy-ri đã ra lệnh cho các tướng chỉ huy chiến xa của mình rằng: “Đừng chiến đấu với bất kỳ ai, dù lớn hay nhỏ, chỉ cần đánh vua Y-sơ-ra-ên”. <sup>31</sup> Vừa nhìn thấy Giê-hô-sa-phát, các tướng chỉ huy chiến xa nghĩ thầm: “Đó là vua Y-sơ-ra-ên”. Vì vậy, chúng quay sang đánh Giê-hô-sa-phát; ông bắt đầu kêu cứu thì Đức Giê-hô-va giải cứu ông, ngài liền khiến chúng chuyển hướng khác. <sup>32</sup> Khi nhận ra đó không phải là vua Y-sơ-ra-ên thì các tướng chỉ huy chiến xa liền ngưng truy đuổi ông.

<sup>33</sup> Nhưng có người giương cung bắn bừa mà lại trúng vua Y-sơ-ra-ên, ngay chỗ nối của áo giáp. Vua nói với lính điều khiển xe ngựa: “Hãy quay xe lại và đưa ta ra khỏi chiến trường, vì ta bị trọng thương rồi”. <sup>34</sup> Cả ngày hôm đó, trận chiến diễn ra rất ác liệt, phải có người dựng vua Y-sơ-ra-ên đứng trên chiếc xe đối diện với quân Sy-ri cho đến chiều tối, và ông chết vào lúc mặt trời lặn.

<sup>^</sup> 2 Sử 18:2 Hay “thuyết phục”.

<sup>^</sup> 2 Sử 18:20 Hay “thiên sứ”.

<sup>^</sup> 2 Sử 18:21 Ds: “và trở thành một thần lừa dối nơi miệng tất cả các nhà tiên tri của hắn”.

<sup>^</sup> 2 Sử 18:22 Ds: “đã đặt một thần lừa dối nơi miệng các nhà tiên tri này của vua”.

**19** Rồi vua Giê-hô-sa-phát của Giu-đa bình yên trở về cung điện mình ở Giê-ru-sa-lem. **2** Giê-hu con trai Ha-na-ni, người thầy khai tượng, đi ra gặp vua Giê-hô-sa-phát và nói: “Vua có nên giúp kẻ ác và yêu những kẻ ghét Đức Giê-hô-va chẳng? Vì chuyện này mà Đức Giê-hô-va phẫn nộ với vua. **3** Tuy nhiên, Đức Chúa Trời đã tìm thấy những điều tốt nơi vua, vì vua đã dẹp sạch các cột thờ\* khỏi xứ và chuẩn bị lòng\* để tìm kiếm Đức Chúa Trời”.

**4** Giê-hô-sa-phát tiếp tục sống ở Giê-ru-sa-lem; vua lại ra thăm dân chúng từ Bê-e-sê-ba đến vùng núi của Ép-ra-im để đưa họ trở về cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ họ. **5** Vua cũng lập các quan xét trong khắp xứ, mọi thành kiên cố của Giu-đa, từ thành này đến thành kia. **6** Vua nói với các quan xét rằng: “Các ngươi hãy chú ý đến việc mình làm, vì các ngươi xét xử không phải cho con người mà cho Đức Giê-hô-va, ngài sẽ ở cùng các ngươi khi các ngươi xét xử. **7** Hãy kính sợ Đức Giê-hô-va. Hãy cẩn thận về việc mình làm, vì nơi Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta không hề có sự bất công, thiên vị hay nhận của hối lộ”.

**8** Cũng tại Giê-ru-sa-lem, Giê-hô-sa-phát bổ nhiệm một số người Lê-vi, thầy tế lễ cùng một số người đứng đầu các dòng tộc của Y-sơ-ra-ên để làm quan xét của Đức Giê-hô-va và giải quyết các vụ kiện cho cư dân Giê-ru-sa-lem. **9** Vua ra lệnh cho họ: “Đây là điều các ngươi phải làm với sự kính sợ Đức Giê-hô-va, sự trung tín và tấm lòng trọn vẹn.\* **10** Hễ khi nào anh em các ngươi từ các thành trình một vụ kiện liên quan đến việc đổ máu hoặc một vấn đề liên quan đến một điều luật, một điều răn, các điều lệ hay phán quyết, các ngươi hãy cảnh báo họ để họ không phạm tội trước mặt Đức Giê-hô-va; nếu không thì cơn phẫn nộ của ngài sẽ đến trên các ngươi và anh em các ngươi. Đó là điều các ngươi phải làm để không bị mắc tội. **11** Đây là trưởng tế A-ma-ria, người có quyền trên các ngươi trong mọi vấn đề của Đức Giê-hô-va. Xê-ba-đia con trai Ích-ma-ên là người lãnh đạo nhà Giu-đa trong mọi việc liên quan đến vua. Người Lê-vi sẽ làm quan chức cho các ngươi. Hãy

manh mẽ lên và hành động, nguyện Đức Giê-hô-va ở cùng những người làm điều lành”.

^ 2 Sử 19:3 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ 2 Sử 19:3 Hay “quyết trong lòng”.

^ 2 Sử 19:9 Hay “tâm lòng dâng hiến trọn vẹn”.

**20** Sau đó, người Mô-áp, Am-môn cùng một số người Am-mô-nim\* kéo đến gây chiến với Giê-hô-sa-phát. **2** Người ta báo cho Giê-hô-sa-phát rằng: “Có một đạo quân đông đảo tiến đến đánh vua từ vùng biển,\* từ Ê-đôm, và chúng đang ở Hát-xát-xôn-ta-ma, tức Ên-ghê-đi”. **3** Nghe vậy, Giê-hô-sa-phát bèn sợ hãi và quyết tâm tìm kiếm Đức Giê-hô-va. Ông công bố một kỳ kiêng ăn cho toàn thể Giu-đa. **4** Rồi dân Giu-đa nhóm nhau lại để cầu hỏi Đức Giê-hô-va, họ đến từ mọi thành của Giu-đa để cầu vấn Đức Giê-hô-va.

**5** Sau đó, Giê-hô-sa-phát đứng giữa hội chúng Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, trong sân mới của nhà Đức Giê-hô-va, **6** và cầu nguyện rằng:

“Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng con, chẳng phải ngài là Đức Chúa Trời ở trên trời và nắm quyền trên mọi nước hay sao? Trong tay ngài có quyền năng và sức mạnh; không ai chống cự ngài nổi. **7** Lạy Đức Chúa Trời chúng con, chẳng phải ngài đã đuổi hết dân xứ này khỏi trước mặt dân Y-sơ-ra-ên của ngài và ban xứ này cho dòng dõi của bạn ngài là Áp-ra-ham để làm sản nghiệp lâu bền hay sao? **8** Tại đó, họ sinh sống và xây một nơi thánh cho danh ngài mà rằng: **9** ‘Nếu tai họa ập đến trên chúng con, dù bởi gươm, án phạt, dịch bệnh hay đói kém, thì xin cho chúng con đứng trước nhà này và trước ngài (vì danh ngài ngự tại nhà này) để kêu cầu ngài giúp đỡ trong lúc khốn khổ; nguyện ngài lắng nghe và giải cứu chúng con’. **10** Và này là quân từ Am-môn, Mô-áp và vùng núi Sê-i-ơ, là những nơi mà ngài không cho phép Y-sơ-ra-ên xâm chiếm khi ra khỏi xứ Ai Cập. Họ đã quay đi và không tiêu diệt chúng. **11** Vậy mà giờ chúng lại trả ơn chúng con bằng cách đến đánh đuổi chúng con khỏi sản nghiệp mà ngài đã ban làm phần thừa kế. **12** Lạy Đức Chúa Trời chúng con, chẳng lẽ ngài không thi hành sự phán xét trên chúng? Chúng con bất lực trước đạo quân đông đảo đang tiến đến đánh chúng con. Chúng con không biết phải làm gì, nhưng mắt chúng con hướng về ngài”.

**13** Lúc đó, hết thấy người Giu-đa đang đứng trước mặt Đức Giê-hô-va, cùng với vợ và con, kể cả con nhỏ.

**14** Rồi ở giữa hội chúng, thần khí của Đức Giê-hô-va đến trên Gia-ha-xi-ên, con trai Xa-cha-ri, cháu Bê-na-gia, chắt Giê-i-ên, chắt Ma-ta-nia, là người Lê-vi, thuộc con cháu A-sáp. **15** Ông nói: “Hỡi toàn thể Giu-đa, cư dân Giê-ru-sa-lem cùng vua Giê-hô-sa-phát, hãy chú ý! Đây là điều Đức Giê-hô-va phán với anh em: ‘Đừng sợ hãi hay kinh khiếp trước đạo quân đông đảo ấy, vì trận chiến này không phải của các con mà của Đức Chúa Trời.’ **16** Ngày mai, hãy đi xuống đối đầu với chúng. Chúng sẽ đi lên qua lối Xít và các con sẽ gặp chúng tại cuối thung lũng trước hoang mạc Giê-ru-ên. **17** Các con không cần chiến đấu trong trận này. Hãy vào vị trí và đứng yên mà xem sự giải cứu của Đức Giê-hô-va vì các con.\* Hỡi Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, đừng sợ hãi hay kinh khiếp. Ngày mai, hãy đi ra đối đầu với chúng và Đức Giê-hô-va sẽ ở cùng các con”.

**18** Giê-hô-sa-phát liền cúi mình sấp mặt xuống đất, và toàn thể Giu-đa cùng cư dân Giê-ru-sa-lem sấp mình trước mặt Đức Giê-hô-va để thờ phượng Đức Giê-hô-va. **19** Rồi người Lê-vi thuộc con cháu Kê-hát và Cô-rê trỗi dậy, cất tiếng lớn ngợi khen Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.

**20** Sáng hôm sau, họ dậy sớm và đi ra hoang mạc Thê-cô-a. Khi họ đi ra, Giê-hô-sa-phát đứng trước họ và nói: “Hỡi Giu-đa và cư dân Giê-ru-sa-lem, hãy nghe ta! Hãy đặt đức tin nơi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người để các người có thể đứng vững.\* Hãy đặt đức tin nơi các nhà tiên tri của ngài và các người sẽ được thành công”.

**21** Sau khi hội ý với dân chúng, ông bổ nhiệm những người ca hát cho Đức Giê-hô-va để họ dâng lời ngợi khen. Họ mặc trang phục thánh khiết đi trước đạo quân và nói: “Hãy cảm tạ Đức Giê-hô-va, bởi lòng yêu thương thành tín ngài còn đến mãi mãi”.

**22** Khi họ bắt đầu vui mừng ca hát chúc tụng thì Đức Giê-hô-va bố trí quân mai phục để đánh quân của Am-môn, Mô-áp và vùng núi Sê-i-rơ đang xâm lăng Giu-đa, và chúng đánh giết lẫn nhau. **23** Người Am-môn và Mô-áp

quay sang đánh cư dân vùng núi Sê-i-rơ để hủy diệt và tiêu diệt họ. Khi diệt hết cư dân Sê-i-rơ, chúng tiêu diệt lẫn nhau.

**24** Khi dân Giu-đa đến tháp canh trong hoang mạc và nhìn về phía đạo quân ấy thì thấy xác chết nằm la liệt trên mặt đất, chẳng một ai sống sót.

**25** Vậy, Giê-hô-sa-phát cùng dân chúng đến đoạt lấy chiến lợi phẩm từ chúng và thấy có rất nhiều đồ, quần áo và những thứ quý giá; họ lột hết những thứ ấy cho đến khi không mang đi nổi. Vì có rất nhiều chiến lợi phẩm nên phải mất ba ngày họ mới mang về hết. **26** Vào ngày thứ tư, họ tập hợp tại thung lũng Bê-ra-ca, vì ở đó họ chúc tụng Đức Giê-hô-va. Thế nên, họ gọi nơi ấy là thung lũng Bê-ra-ca\* cho đến ngày nay.

**27** Sau đó, hết thảy người Giu-đa và Giê-ru-sa-lem do Giê-hô-sa-phát dẫn đầu đã trở về Giê-ru-sa-lem trong vui mừng vì Đức Giê-hô-va cho họ chiến thắng kẻ thù. **28** Vậy, họ tiến vào Giê-ru-sa-lem cùng với nhạc cụ có dây, đàn hạc và kèn, rồi đến nhà Đức Giê-hô-va. **29** Sự kinh khiếp về Đức Chúa Trời đến trên mọi vương quốc khi họ nghe rằng Đức Giê-hô-va đã đánh các kẻ thù của Y-sơ-ra-ên. **30** Như vậy, vương quốc của Giê-hô-sa-phát không có loạn lạc, và Đức Chúa Trời tiếp tục cho ông được bình yên tứ bề.

**31** Giê-hô-sa-phát tiếp tục cai trị Giu-đa. Ông lên ngôi vua lúc 35 tuổi và cai trị 25 năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông tên là A-xu-ba con gái Si-chi.

**32** Ông tiếp tục bước theo đường lối của cha mình là A-sa, không đi chệch đường ấy. Ông làm điều đúng trong mắt Đức Giê-hô-va. **33** Tuy nhiên, các nơi cao không bị dẹp bỏ và dân chúng chưa chuẩn bị lòng cho Đức Chúa Trời của tổ phụ họ.

**34** Những chuyện khác về lịch sử của Giê-hô-sa-phát, từ đầu đến cuối, đều được ghi trong những lời của Giê-hu con trai Ha-na-ni, thuộc Sách về các vua Y-sơ-ra-ên. **35** Sau đó, vua Giê-hô-sa-phát của Giu-đa liên minh với vua A-cha-xia của Y-sơ-ra-ên, là một người hành động gian ác. **36** Rồi ông cùng vua ấy hợp tác đóng tàu để đi Ta-rê-si, và họ đóng tàu tại Ê-xi-ôn-ghê-be.

**37** Tuy nhiên, Ê-li-ê-xe con trai Đô-đa-va ở Ma-rét-sa nói tiên tri nghịch lại Giê-hô-sa-phát mà rằng: “Vì vua liên minh với A-cha-xia nên Đức Giê-hô-

va sẽ phá hỏng các công việc của vua”. Vì thế, các tàu đều bị đắm và họ không thể đi Ta-rê-si.

^ 2 Sử 20:1 Cũng có thể là “người Mao-nít”.

^ 2 Sử 20:2 Hả là Biển Chết.

^ 2 Sử 20:17 Hay “xem cách Đức Giê-hô-va giải cứu các con”.

^ 2 Sử 20:20 Hay “chịu đựng”.

^ 2 Sử 20:26 Nghĩa là “ân phước”.

**21** Rồi Giê-hô-sa-phát yên nghỉ cùng tổ phụ và được chôn cùng tổ phụ tại Thành Đa-vít. Con trai ông là Giê-hô-ram lên ngôi kế vị. **2** Các em trai của Giê-hô-ram, tức các con trai của Giê-hô-sa-phát, là A-xa-ria, Giê-hi-ên, Xa-cha-ri, A-xa-ria, Mi-ca-ên và Sê-pha-tia; tất cả những người ấy là con trai của Giê-hô-sa-phát vua Y-sơ-ra-ên. **3** Vua cha ban cho họ nhiều quà gồm vàng, bạc, những thứ quý giá cùng các thành kiên cố ở Giu-đa, nhưng vương quốc thì trao cho Giê-hô-ram vì ông là con đầu lòng.

**4** Khi nắm quyền trên nước của cha mình, Giê-hô-ram củng cố địa vị bằng cách dùng gươm giết tất cả các em trai cũng như một số viên quan của Y-sơ-ra-ên. **5** Giê-hô-ram lên làm vua lúc 32 tuổi và cai trị tám năm tại Giê-ru-sa-lem. **6** Ông đi theo đường lối của các vua Y-sơ-ra-ên, y như những kẻ thuộc nhà A-háp đã làm, vì ông cưới con gái A-háp; ông cứ làm điều ác trong mắt Đức Giê-hô-va. **7** Nhưng Đức Giê-hô-va không muốn hủy diệt nhà Đa-vít vì có giao ước đã lập với Đa-vít, bởi ngài đã hứa sẽ luôn ban một ngọn đèn cho ông và con cháu ông.

**8** Vào thời vua Giê-hô-ram, Ê-đôm nổi lên chống lại Giu-đa và lập một vua riêng. **9** Vì vậy, Giê-hô-ram cùng các tướng chỉ huy và hết thầy chiến xa của mình đi đến đó. Ban đêm, ông trỗi dậy đánh bại những người Ê-đôm đang bao vây ông và các tướng chỉ huy chiến xa. **10** Từ đó đến nay, Ê-đôm vẫn nổi dậy chống lại Giu-đa. Thời bấy giờ, Líp-na cũng nổi dậy chống lại ông vì ông đã từ bỏ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ mình. **11** Ông cũng lập những nơi cao trên các núi của Giu-đa để khiến cư dân Giê-ru-sa-lem bất trung với Đức Chúa Trời,\* và ông dẫn Giu-đa đi lạc lối.

**12** Rồi ông nhận được thư của nhà tiên tri Ê-li-gia có viết rằng: “Đây là lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ ông là Đa-vít đã phán: ‘Người đã không bước đi trong đường lối của cha mình là Giê-hô-sa-phát hoặc của vua Giu-đa là A-sa. **13** Nhưng người lại bước đi trong đường lối của các vua Y-sơ-ra-ên và khiến Giu-đa cùng cư dân Giê-ru-sa-lem bất trung với Đức Chúa



Trời\* như nhà A-háp. Đã vậy, người còn giết các em trai thuộc nhà cha người, là những người tốt hơn người. **14** Do đó, Đức Giê-hô-va sẽ giáng đại họa trên dân người, các con trai người, các vợ người cùng mọi tài sản người. **15** Người sẽ khổ sở vì nhiều căn bệnh, kể cả bệnh đường ruột, và bệnh ngày càng nặng cho đến khi ruột người lòi ra””.

**16** Đức Giê-hô-va dấy động dân Phi-li-tia\* và những người Ả Rập sống kế cận người Ê-thi-ô-bi để họ chống lại Giê-hô-ram. **17** Thế là họ xâm chiếm Giu-đa, xông vào và mang đi hết tài sản tìm được trong cung điện của ông, cũng như các con trai và các vợ ông; chỉ còn lại mỗi con trai út của ông là Giê-hô-a-cha.\* **18** Sau mọi việc ấy, Đức Giê-hô-va hành hại ông bằng căn bệnh đường ruột vô phương cứu chữa. **19** Một thời gian sau, khi đã trọn hai năm, căn bệnh khiến ruột ông lòi ra; ông chết rất đau đớn vì bệnh của mình. Dân chúng không đốt lửa để tôn vinh ông như người ta từng làm cho tổ phụ của ông. **20** Ông lên ngôi vua lúc 32 tuổi và cai trị tám năm tại Giê-ru-sa-lem. Không ai thương tiếc khi ông chết. Vậy, người ta chôn ông ở Thành Đa-vít, nhưng không chôn ở khu lăng tẩm dành cho các vua.

^ 2 Sử 21:11 Hay “đàng điếm về mặt thờ phượng”.

^ 2 Sử 21:13 Hay “đàng điếm về mặt thờ phượng”.

^ 2 Sử 21:16 Ds: “tinh thần của dân Phi-li-tia”.

^ 2 Sử 21:17 Còn gọi là A-cha-xia.

**22** Sau đó, cư dân Giê-ru-sa-lem đưa con trai út của ông là A-cha-xia lên ngôi kế vị, vì tất cả những người con lớn của ông đã bị toán giặc cướp cùng người Ả Rập đến trại Giu-đa giết. Vậy A-cha-xia con trai Giê-hô-ram bắt đầu làm vua cai trị Giu-đa. <sup>2</sup> A-cha-xia lên ngôi vua lúc 22 tuổi và cai trị một năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông tên là A-tha-li cháu nội\* Ôm-ri.

<sup>3</sup> Ông cũng đi theo đường lối của nhà A-háp, vì mẹ ông là người cố vấn cho ông làm điều ác. <sup>4</sup> Ông cứ làm điều ác trong mắt Đức Giê-hô-va y như nhà A-háp, vì họ là những người cố vấn cho ông sau khi cha ông qua đời và điều này dẫn ông đến chỗ diệt vong. <sup>5</sup> Ông theo lời cố vấn của họ và cùng với Giê-hô-ram con trai vua A-háp của Y-sơ-ra-ên đi đánh vua Ha-xa-ên của Sy-ri tại Ra-môt-ga-la-át. Tại đó, các cung thủ đã khiến Giê-hô-ram bị thương. <sup>6</sup> Ông trở về Gít-rê-ên để chữa lành những vết thương mà họ đã gây ra cho ông tại Ra-ma khi ông giao chiến với vua Ha-xa-ên của Sy-ri.

A-cha-xia\* con trai Giê-hô-ram, vua Giu-đa, đi xuống Gít-rê-ên để thăm Giê-hô-ram con trai A-háp vì ông ấy bị thương.\* <sup>7</sup> Nhưng Đức Chúa Trời khiến A-cha-xia bị diệt khi ông đến thăm Giê-hô-ram. Lúc đến đó, ông cùng Giê-hô-ram đi gặp Giê-hu cháu nội\* Nim-si, người được Đức Giê-hô-va xúc dầu để diệt trừ nhà A-háp. <sup>8</sup> Khi bắt đầu thi hành sự phán xét trên nhà A-háp, Giê-hu tìm thấy và giết các quan của Giu-đa cùng các con trai của anh em A-cha-xia, là những người phục vụ A-cha-xia. <sup>9</sup> Rồi Giê-hu truy tìm A-cha-xia; người ta bắt được A-cha-xia khi ông đang trốn ở Sa-ma-ri, rồi họ giải ông về cho Giê-hu. Sau đó họ giết và chôn ông, vì họ nói: “Ông ta là cháu nội của Giê-hô-sa-phát, người hết lòng tìm kiếm Đức Giê-hô-va”. Không ai trong nhà A-cha-xia có quyền lực để cai trị vương quốc.

<sup>10</sup> Khi A-tha-li, mẹ của A-cha-xia, thấy con trai đã chết thì ra tay hủy diệt toàn bộ dòng dõi hoàng tộc của nhà Giu-đa. <sup>11</sup> Nhưng Giê-hô-sa-bát con gái vua lén đem Giê-hô-ách con trai A-cha-xia đi khỏi các hoàng tử sắp bị giết. Bà để đứa bé cùng người vú nuôi ở phòng ngủ phía trong. Giê-hô-sa-bát con

gái vua Giê-hô-ram (bà là vợ của thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa và là chị của A-cha-xia) đã giấu Giê-hô-ách khỏi A-tha-li nên bà ta không giết đứa bé.

**12** Giê-hô-ách ở cùng họ trong sáu năm, được giấu tại nhà Đức Chúa Trời trong khi A-tha-li cai trị xứ.

<sup>^</sup> 2 Sử 22:2 Ds: “con gái”.

<sup>^</sup> 2 Sử 22:6 Trong một số bản chép tay tiếng Hê-bơ-rơ là “A-xa-ria”.

<sup>^</sup> 2 Sử 22:6 Hay “bị bệnh”.

<sup>^</sup> 2 Sử 22:7 Ds: “con trai”.

**23** Vào năm thứ bảy, Giê-hô-gia-đa can đảm hành động và lập giao ước với những người dẫn đầu của trăm người, gồm A-xa-ria con trai Giê-rô-ham, Ích-ma-ên con trai Giê-hô-ha-nan, A-xa-ria con trai Ô-bết, Ma-a-xê-gia con trai A-đa-gia và Ê-li-sa-phát con trai Xiéc-ri. <sup>2</sup> Rồi họ đi khắp Giu-đa và tập hợp người Lê-vi từ mọi thành của Giu-đa cùng những người đứng đầu các dòng tộc của Y-sơ-ra-ên. Khi họ đến Giê-ru-sa-lem, <sup>3</sup> toàn thể hội chúng lập giao ước với vua trong nhà Đức Chúa Trời. Sau đó, Giê-hô-gia-đa nói với họ:

“Này! Con trai của vua sẽ cai trị, y như Đức Giê-hô-va đã hứa về con cháu Đa-vít. <sup>4</sup> Các anh phải làm như vậy: Một phần ba số thầy tế lễ và người Lê-vi có nhiệm vụ trong ngày Sa-bát sẽ làm người giữ cửa, <sup>5</sup> một phần ba khác sẽ ở cung vua, một phần ba còn lại sẽ ở Cổng Nền Móng, còn hết thầy dân chúng sẽ ở các sân của nhà Đức Giê-hô-va. <sup>6</sup> Đừng để bất cứ ai vào nhà Đức Giê-hô-va, ngoại trừ các thầy tế lễ và người Lê-vi đang phục vụ. Những người ấy có thể vào vì là nhóm người thánh, và hết thầy dân chúng sẽ giữ bền phận với Đức Giê-hô-va. <sup>7</sup> Người Lê-vi phải bao quanh vua mọi phía, ai nấy cầm vũ khí trong tay. Bất kỳ ai vào nhà ấy đều sẽ bị giết. Vua đi đâu thì các anh phải theo đó”.

<sup>8</sup> Người Lê-vi cùng toàn thể Giu-đa làm đúng như lời thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa đã truyền dạy. Mỗi người dẫn theo người của mình, gồm người có nhiệm vụ trong ngày Sa-bát lẫn người không có nhiệm vụ trong ngày Sa-bát, vì thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa không cho các ban được về sau khi mãn phiên phục vụ. <sup>9</sup> Rồi thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa phát cho những người dẫn đầu của trăm người các ngọn giáo, thuẫn nhỏ\* và khiên tròn từng thuộc về vua Đa-vít, được giữ trong nhà Đức Chúa Trời. <sup>10</sup> Sau đó, ông bố trí mọi người vào vị trí, ai nấy cầm vũ khí trong tay. Họ đứng từ bên phải đến bên trái nhà ấy, cạnh bàn thờ và nhà ấy, xung quanh vua. <sup>11</sup> Rồi họ dẫn con trai của vua ra, đặt vương miện cùng Chứng Tích\* lên đầu người và tôn người làm vua; Giê-

hồ-gia-đa cùng các con trai ông xúc dầu cho người. Họ hô lên rằng: “Đức vua vạn tuế!”.

**12** Khi A-tha-li nghe tiếng dân chúng chạy và tung hô vua thì bà liền đến chỗ họ tại nhà Đức Giê-hô-va. **13** Bà nhìn thấy vua đang đứng cạnh cây trụ của vua ở lối ra vào. Các quan cùng những người thổi kèn đang ở bên vua, hết thấy dân trong xứ đều vui mừng và thổi kèn, còn những người ca hát thì cầm nhạc cụ dẫn đầu việc ngợi khen. A-tha-li liền xé áo mình và la lên: “Mưu phản! Mưu phản!”. **14** Nhưng thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa gọi những người dẫn đầu của trăm người ra, là những người được bổ nhiệm làm chỉ huy quân đội, và nói với họ rằng: “Hãy đem bà ta ra khỏi hàng ngũ! Nếu có kẻ nào theo bà ta thì hãy dùng gươm giết hẳn!”. Vì thầy tế lễ đã dặn trước rằng: “Đừng giết bà ta trong nhà Đức Giê-hô-va”. **15** Vậy, họ bắt bà; và khi đem bà đến lối ra vào Cổng Ngựa của cung vua, họ liền xử tử bà tại đó.

**16** Sau đó, Giê-hô-gia-đa lập một giao ước giữa ông với toàn thể dân chúng và vua rằng họ sẽ tiếp tục làm dân của Đức Giê-hô-va. **17** Rồi toàn thể dân chúng kéo đến phá đổ đền thờ Ba-anh, đập nát các bàn thờ và hình tượng của thần ấy. Họ cũng giết Ma-tan, thầy tế lễ của Ba-anh, tại phía trước các bàn thờ. **18** Kế đến, Giê-hô-gia-đa giao việc giám sát nhà Đức Giê-hô-va cho các thầy tế lễ và người Lê-vi, là những người đã được Đa-vít chỉ định coi sóc nhà Đức Giê-hô-va theo từng ban để họ dâng vật tế lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va, như lời đã chép trong Luật pháp Môi-se, trong niềm vui mừng và với bài hát như Đa-vít đã chỉ dẫn. **19** Ông cũng bố trí những người gác cổng tại các cổng của nhà Đức Giê-hô-va, để không cho người bị ô uế về bất cứ phương diện nào được vào. **20** Bấy giờ, ông mang theo những người dẫn đầu của trăm người, những bậc quyền quý, những người lãnh đạo dân chúng cùng toàn thể dân trong xứ và hộ tống vua từ nhà Đức Giê-hô-va xuống. Họ đi qua cổng trên để đến cung vua và đặt vua ngồi trên ngai của vương quốc. **21** Toàn dân trong xứ đều vui mừng và thành được yên ổn vì họ đã dùng gươm giết A-tha-li.

^ 2 Sử 23:9 Loại khiên các cung thủ thường mang.

^ 2 Sử 23:11 Có thể là một cuộn sách chứa Luật pháp của Đức Chúa Trời.



**24** Giê-hô-ách lên ngôi vua lúc bảy tuổi và cai trị 40 năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông tên là Xi-bi-a người Bê-e-sê-ba. <sup>2</sup> Giê-hô-ách tiếp tục làm điều đúng trong mắt Đức Giê-hô-va suốt thời của thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa. <sup>3</sup> Giê-hô-gia-đa chọn cho vua hai người vợ, và vua sinh con trai lẫn con gái.

<sup>4</sup> Sau đó, lòng Giê-hô-ách mong muốn trùng tu nhà Đức Giê-hô-va. <sup>5</sup> Vậy, vua nhóm các thầy tế lễ và người Lê-vi lại rồi nói với họ: “Hãy đi đến các thành của Giu-đa và thu tiền của toàn thể Y-sơ-ra-ên để sửa chữa nhà của Đức Chúa Trời các ngươi từ năm này sang năm khác; trong việc này, các ngươi nên khẩn trương hành động”. Nhưng người Lê-vi lại không khẩn trương hành động. <sup>6</sup> Vua gọi trưởng tế Giê-hô-gia-đa đến và nói: “Sao ông không yêu cầu người Lê-vi mang tiền thuế thánh từ Giu-đa và Giê-ru-sa-lem đến, tức là tiền thuế thánh của hội chúng Y-sơ-ra-ên mà tôi tớ của Đức Giê-hô-va là Môi-se đã ra lệnh nộp vì có lều chứa Chứng Tích? <sup>7</sup> Vì các con trai của A-tha-li, người đàn bà độc ác kia, đã đột nhập vào nhà Đức Chúa Trời và dùng mọi vật thánh của nhà Đức Giê-hô-va cho các Ba-anh”. <sup>8</sup> Rồi theo lệnh vua, người ta làm một cái rương và đặt ở bên ngoài, tại cổng của nhà Đức Giê-hô-va. <sup>9</sup> Sau đó, một thông báo được truyền khắp Giu-đa và Giê-ru-sa-lem để kêu gọi dân chúng nộp cho Đức Giê-hô-va tiền thuế thánh mà tôi tớ của Đức Chúa Trời là Môi-se đã ấn định cho Y-sơ-ra-ên trong hoang mạc. <sup>10</sup> Hết thầy các quan và dân chúng đều vui mừng và tiếp tục mang tiền đóng góp đến bỏ vào rương cho đến khi đầy.\*

<sup>11</sup> Mỗi khi người Lê-vi thấy có nhiều tiền trong rương, họ chuyển rương đến cho vua. Rồi thư ký của vua cùng người đại diện cho trưởng tế đến lấy hết tiền ra và mang rương về chỗ cũ. Họ làm như thế ngày này sang ngày khác và thu được rất nhiều tiền. <sup>12</sup> Sau đó, vua và Giê-hô-gia-đa giao số tiền ấy cho những người giám sát công việc phục vụ trong nhà Đức Giê-hô-va. Họ thuê thợ cắt đá và thợ thủ công để trùng tu nhà Đức Giê-hô-va; họ cũng thuê thợ sắt và thợ đồng để sửa chữa nhà Đức Giê-hô-va. <sup>13</sup> Những người giám sát bắt tay vào công việc, và việc sửa chữa tiến triển dưới sự giám sát

của họ. Họ khôi phục nhà Đức Chúa Trời trở lại tình trạng trước đây và gia cố nhà ấy. **14** Ngay sau khi hoàn tất, họ mang số tiền còn dư đến cho vua và Giê-hô-gia-đa; tiền ấy được dùng để làm các vật dụng cho nhà Đức Giê-hô-va, tức các vật dụng dùng cho việc thánh và dâng lễ vật, cột và các vật dụng bằng vàng, bằng bạc. Họ thường dâng vật tế lễ thiêu tại nhà Đức Giê-hô-va trong suốt thời Giê-hô-gia-đa.

**15** Giê-hô-gia-đa qua đời khi tuổi cao và mãn nguyện về sự trường thọ; ông được 130 tuổi lúc qua đời. **16** Vậy, họ chôn ông trong Thành Đa-vít cùng các vua, vì ông đã làm điều tốt trong Y-sơ-ra-ên liên quan đến Đức Chúa Trời và nhà ngài.

**17** Sau khi Giê-hô-gia-đa qua đời, các quan của Giu-đa đến quỳ trước mặt vua và vua nghe theo họ. **18** Họ từ bỏ nhà Đức Chúa Trời của tổ phụ mình và bắt đầu hầu việc các cột thờ\* và thần tượng, nên cơn giận của Đức Chúa Trời giáng trên Giu-đa và Giê-ru-sa-lem vì tội của họ. **19** Ngài tiếp tục phái các nhà tiên tri đến giữa họ để đưa họ trở lại với Đức Giê-hô-va; các nhà tiên tri cứ cảnh báo họ nhưng họ không chịu nghe.

**20** Thần khí Đức Chúa Trời đến trên Xa-cha-ri, con trai thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa; ông đứng ở chỗ cao hơn dân chúng và nói: “Đây là điều Đức Chúa Trời phán: ‘Sao các ngươi vi phạm điều răn của Đức Giê-hô-va? Các ngươi sẽ chẳng thành công đâu! Vì các ngươi đã từ bỏ Đức Giê-hô-va nên ngài sẽ từ bỏ các ngươi’”. **21** Nhưng họ âm mưu chống lại ông; và theo lệnh vua, họ ném đá ông trong sân của nhà Đức Giê-hô-va. **22** Như vậy, vua Giê-hô-ách không nhớ đến tình yêu thương thành tín mà cha của Xa-cha-ri là Giê-hô-gia-đa đã thể hiện với vua, và vua giết con trai người, là người lúc hấp hối đã nói: “Nguyện Đức Giê-hô-va thấy việc này và buộc ông chịu trách nhiệm”.

**23** Vào đầu năm, quân Sy-ri đến đánh Giê-hô-ách và xâm chiếm Giu-đa cùng Giê-ru-sa-lem. Họ giết hết các quan của dân chúng và gửi toàn bộ chiến lợi phẩm cho vua của Đa-mách. **24** Dù quân Sy-ri xâm lăng chỉ có ít người nhưng Đức Giê-hô-va phó đạo quân rất lớn của Giu-đa vào tay họ vì chúng đã từ bỏ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ mình. Vậy, họ đã thi hành sự phán xét trên Giê-hô-ách. **25** Khi bọn họ rút lui (để lại vua trong tình trạng bị



thương nặng), chính các tội tớ của vua lại mưu phản vì vua đã làm đổ máu các con trai\* của thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa. Họ giết vua ngay trên giường của vua. Vua chết, và họ chôn ông trong Thành Đa-vít nhưng không chôn ở khu lăng tẩm dành cho các vua.

**26** Những người mưu phản vua gồm: Xa-bát, con trai Si-mê-át người nữ Am-môn và Giê-hô-xa-bát, con trai Sim-rít người nữ Mô-áp. **27** Về các con trai vua cũng như nhiều lời tuyên bố nghịch lại vua và việc trùng tu nhà Đức Chúa Trời, mọi điều ấy đều được ghi trong phần bình luận của Sách về các vua. Con trai ông là A-ma-xia lên ngôi kế vị.

<sup>^</sup> 2 Sử 24:10 Cũng có thể là “cho đến khi mọi người đều đóng góp”.

<sup>^</sup> 2 Sử 24:18 Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

<sup>^</sup> 2 Sử 24:25 Hay “máu con trai”. Có thể là dạng số nhiều nói đến sự cao trọng.

**25** A-ma-xia lên ngôi vua lúc 25 tuổi và cai trị 29 năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông tên là Giê-hô-a-đan người Giê-ru-sa-lem. <sup>2</sup> Ông tiếp tục làm điều đúng trong mắt Đức Giê-hô-va, nhưng không làm với tấm lòng trọn vẹn. <sup>3</sup> Ngay khi nắm chắc quyền kiểm soát vương quốc, ông giết những tội tở đã giết vua cha. <sup>4</sup> Nhưng ông không xử tử các con trai của họ, vì ông hành động phù hợp với lời phán của Đức Giê-hô-va được ghi trong Luật pháp, trong sách của Môi-se: “Cha không phải chết vì con và con cũng không phải chết vì cha. Mỗi người sẽ phải chết vì tội lỗi của chính mình”.

<sup>5</sup> A-ma-xia tập hợp Giu-đa lại và bảo họ đứng theo các dòng tộc, theo những người dẫn đầu của ngàn người và của trăm người; ông làm thế đối với toàn thể Giu-đa và Bên-gia-min. Ông lập danh sách họ từ 20 tuổi trở lên thì thấy có 300.000 chiến binh tinh nhuệ có thể phục vụ trong quân đội, biết dùng giáo và khiên lớn. <sup>6</sup> Ngoài ra, ông thuê 100.000 chiến binh dũng mãnh của Y-sơ-ra-ên với giá 100 ta-lâng\* bạc. <sup>7</sup> Nhưng một người của Đức Chúa Trời đến nói với ông: “Hỡi vua, đừng để đạo quân của Y-sơ-ra-ên đi với vua, vì Đức Giê-hô-va không ở cùng Y-sơ-ra-ên, không ở cùng bất cứ người Ép-ra-im nào. <sup>8</sup> Vua hãy đi một mình, hãy hành động và can đảm trong trận chiến. Nếu không, Đức Chúa Trời có thể khiến vua vấp ngã trước kẻ thù, vì Đức Chúa Trời có quyền năng giúp đỡ và cũng có quyền năng khiến cho vấp ngã”. <sup>9</sup> A-ma-xia bèn nói với người của Đức Chúa Trời: “Nhưng còn 100 ta-lâng ta đã chi cho số lính của Y-sơ-ra-ên thì sao?”. Người của Đức Chúa Trời đáp: “Đức Giê-hô-va có khả năng ban cho vua nhiều hơn thế nữa”. <sup>10</sup> Thế là A-ma-xia giải tán số lính từ Ép-ra-im đến với ông và gửi họ về nơi của họ. Tuy nhiên, họ rất giận người Giu-đa nên trở về nơi của mình trong cơn tức giận.

<sup>11</sup> Rồi A-ma-xia thu hết can đảm dẫn toán lính của mình đến thung lũng Muối và giết 10.000 người Sê-i-rơ. <sup>12</sup> Người Giu-đa cũng bắt sống 10.000 quân địch. Họ đem chúng lên đỉnh vách đá rồi ném xuống, và chúng đều tan xương nát thịt. <sup>13</sup> Tuy nhiên, những người thuộc toán lính mà A-ma-xia đã

gửi về và không cho đi đánh trận cùng ông thì đột kích vào các thành của Giu-đa, từ Sa-ma-ri cho đến tận Bết-hô-rôn; tại đó, chúng giết 3.000 người và đoạt được nhiều chiến lợi phẩm.

**14** Nhưng sau khi đánh bại dân Ê-đôm, A-ma-xia trở về và đem theo các thần của người Sê-i-rơ rồi lập chúng làm thần của mình; ông quỳ lạy trước chúng và dâng khói tế lễ cho chúng. **15** Vì thế, Đức Giê-hô-va rất giận A-ma-xia và ngài sai một nhà tiên tri đến nói với vua rằng: “Sao vua theo các thần của dân ấy, là những thần không cứu được chính dân mình khỏi tay vua?”. **16** Khi ông nói với vua, vua đáp: “Chúng ta lập người làm cố vấn của vua hay sao? Im đi! Sao lại để người ta phải giết người?”. Nhà tiên tri bèn im, nhưng lại nói thêm: “Tôi biết Đức Chúa Trời đã quyết định khiến vua bị diệt vong vì vua đã làm việc này và không nghe lời khuyên của tôi”.

**17** Sau khi hội ý với các cố vấn, vua A-ma-xia của Giu-đa gửi một thông điệp cho vua Y-sơ-ra-ên là Giê-hô-ách, con trai Giê-hô-a-cha, cháu Giê-hu, rằng: “Hãy đến! Chúng ta hãy đối mặt với nhau trên chiến trường”. **18** Vua Giê-hô-ách của Y-sơ-ra-ên gửi thông điệp sau cho vua A-ma-xia của Giu-đa: “Cây đại có gai ở Li-băng đã gửi một thông điệp cho cây tuyết tùng ở Li-băng rằng: ‘Hãy gả con gái ông cho con trai ta’. Nhưng một dã thú của Li-băng đi ngang qua và giẫm nát cây đại có gai. **19** Ông đã nói: ‘Này! Ta đã đánh bại Ê-đôm’. Vì thế, lòng ông trở nên kiêu ngạo, muốn được tôn vinh. Nhưng giờ cứ ở cung điện của mình đi. Có sao lại rước họa vào thân để rồi gục ngã và khiến cả Giu-đa sụp đổ cùng ông?”.

**20** Nhưng A-ma-xia không nghe, bởi việc này đến từ Đức Chúa Trời nhằm phó họ vào tay kẻ thù, vì họ đã theo các thần của Ê-đôm. **21** Vậy, vua Giê-hô-ách của Y-sơ-ra-ên đi lên. Ông và vua A-ma-xia của Giu-đa đối đầu nhau trên chiến trường tại Bết-sê-mét, thuộc Giu-đa. **22** Người Giu-đa bị dân Y-sơ-ra-ên đánh bại nên ai nấy đều chạy về nhà mình. **23** Tại Bết-sê-mét, vua Giê-hô-ách của Y-sơ-ra-ên bắt vua A-ma-xia của Giu-đa, con trai Giê-hô-ách, cháu Giê-hô-a-cha.\* Sau đó, Giê-hô-ách đem A-ma-xia đến Giê-ru-sa-lem và phá tường thành Giê-ru-sa-lem một đoạn dài 400 cu-bít,\* từ Cổng Ép-ra-im đến Cổng Góc. **24** Ông lấy tất cả vàng, bạc cùng mọi thứ tìm thấy

trong nhà Đức Chúa Trời do Ô-bết-ê-đôm cai quản và trong các kho báu của cung điện. Ông cũng bắt các con tin rồi trở về Sa-ma-ri.

**25** Sau khi Giê-hô-ách con trai Giê-hô-a-cha, vua Y-sơ-ra-ên, qua đời thì A-ma-xia con trai Giê-hô-ách, vua Giu-đa, còn sống thêm 15 năm. **26** Những chuyện khác về lịch sử của A-ma-xia, từ đầu đến cuối, chẳng phải đều được ghi trong Sách về các vua Giu-đa và Y-sơ-ra-ên hay sao? **27** Từ khi A-ma-xia lìa bỏ Đức Giê-hô-va và không theo ngài nữa, người ta lập một cuộc mưu phản chống lại ông tại Giê-ru-sa-lem nên ông chạy trốn đến La-ki, nhưng họ sai người đuổi theo ông đến La-ki và giết ông tại đó. **28** Họ dùng ngựa đem ông trở về và chôn ông cùng tổ phụ tại thành Giu-đa.

<sup>^</sup> 2 Sử 25:6 Một ta-lâng tương đương 34,2kg. Xem [Phụ lục B14](#).

<sup>^</sup> 2 Sử 25:23 Còn gọi là A-cha-xia.

<sup>^</sup> 2 Sử 25:23 Khoảng 178m. Xem [Phụ lục B14](#).

**26** Rồi toàn dân Giu-đa lập U-xi-a lên ngôi kế vị vua cha là A-ma-xia, lúc đó U-xi-a 16 tuổi. <sup>2</sup> Sau khi vua cha yên nghỉ cùng tổ phụ, U-xi-a xây lại Ê-lốt và khôi phục chủ quyền Ê-lốt cho Giu-đa. <sup>3</sup> U-xi-a lên làm vua lúc 16 tuổi và cai trị 52 năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông tên là Giê-cô-lia người Giê-ru-sa-lem. <sup>4</sup> Ông tiếp tục làm điều đúng trong mắt Đức Giê-hô-va, y như vua cha là A-ma-xia đã làm. <sup>5</sup> Ông luôn tìm kiếm Đức Chúa Trời trong thời Xa-cha-ri, là người đã dạy ông kính sợ Đức Chúa Trời. Suốt thời gian ông tìm kiếm Đức Giê-hô-va, ngài làm cho ông được thịnh vượng.

<sup>6</sup> Ông đi ra đánh người Phi-li-tia và phá thủng tường thành của Ga-tha, tường thành của Giáp-nê và tường thành của Ách-đốt; rồi ông xây các thành trong lãnh thổ của Ách-đốt và địa phận của người Phi-li-tia. <sup>7</sup> Đức Chúa Trời tiếp tục giúp ông chống lại người Phi-li-tia, người Ả Rập sống ở Gu-rơ-ba-anh và người Mê-u-nim. <sup>8</sup> Dân Am-môn bắt đầu cống nạp cho U-xi-a. Cuối cùng, danh tiếng ông lan rộng đến tận Ai Cập vì quyền lực của ông trở nên vô cùng lớn mạnh. <sup>9</sup> U-xi-a cũng xây các tháp tại Giê-ru-sa-lem, gần Cổng Góc, Cổng Thung Lũng và Cột Chống Đỡ, rồi gia cố các tháp ấy. <sup>10</sup> Ngoài ra, ông còn xây các tháp trong hoang mạc và đào\* nhiều bể chứa nước (vì ông có rất nhiều gia súc); ông cũng làm thế ở Sơ-phê-la và đồng bằng. Ông có nông dân và người làm vườn nho trên các núi và ở Cạt-mên, vì ông yêu thích nông nghiệp.

<sup>11</sup> Rồi U-xi-a có một đạo quân được trang bị để ra trận. Họ thường tham gia các chiến dịch quân sự, được tổ chức thành đội ngũ, được thư ký Giê-i-ên cùng sĩ quan Ma-a-xê-gia đếm và lập danh sách, dưới sự chỉ huy của Ha-na-nia, một trong các quan của vua. <sup>12</sup> Tổng số người đứng đầu các dòng tộc, tức những người có quyền trên các chiến binh dũng mãnh ấy, là 2.600 người. <sup>13</sup> Dưới sự chỉ huy của họ là lực lượng quân đội gồm 307.500 người sẵn sàng ra trận, một đạo quân hùng mạnh hỗ trợ vua chống lại kẻ thù. <sup>14</sup> U-xi-a trang bị cho toàn thể đạo quân đầy đủ cả khiên, giáo, mũ, áo giáp, cung và đá của dây ném đá. <sup>15</sup> Hơn nữa, tại Giê-ru-sa-lem, ông còn làm những cỗ

máy chiến tranh do các kỹ sư thiết kế; chúng được đặt trên các tháp và tại các góc tường, có thể bắn tên và đá lớn. Thế nên tiếng tăm của ông lan truyền khắp nơi, vì ông nhận được sự trợ giúp rất lớn và trở nên hùng mạnh.

**16** Tuy nhiên, khi vừa hùng mạnh thì ông sinh lòng cao ngạo, khiến ông phải gánh lấy tai họa; ông đã hành động bất trung với Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình khi vào đền thờ Đức Giê-hô-va để đốt hương trên bàn thờ dâng hương. **17** Thầy tế lễ A-xa-ria cùng 80 thầy tế lễ can đảm khác của Đức Giê-hô-va liền đi vào theo sau ông. **18** Họ đối mặt với vua U-xi-a và nói: “Thưa vua U-xi-a, vua không được phép đốt hương cho Đức Giê-hô-va! Chỉ các thầy tế lễ mới được đốt hương vì họ là con cháu A-rôn, là những người đã được biệt riêng ra thánh. Vua hãy ra khỏi nơi thánh vì vua đã hành động bất trung, và vua sẽ không nhận được sự vinh hiển từ Giê-hô-va Đức Chúa Trời vì việc này”.

**19** Nhưng U-xi-a, lúc ấy đang cầm lư hương trên tay để đốt hương, bèn nổi giận. Trong khi ông nổi giận với các thầy tế lễ thì phong cùi nổi trên trán ông ngay trước mặt các thầy tế lễ, bên cạnh bàn thờ dâng hương trong nhà Đức Giê-hô-va. **20** Khi trưởng tế A-xa-ria và tất cả các thầy tế lễ quay sang ông thì thấy phong cùi nổi trên trán ông! Thế là họ vội vàng đưa ông ra khỏi đó và chính ông cũng lật đật đi ra, vì Đức Giê-hô-va đã hành hại ông.

**21** Vua U-xi-a bị phong cùi cho đến ngày qua đời. Là người phong cùi, ông phải luôn ở tại nhà riêng. Ông không được phép đến nhà Đức Giê-hô-va nữa. Con trai ông là Giô-tham cai quản cung điện và xét xử dân của xứ.

**22** Những chuyện khác về lịch sử của U-xi-a, từ đầu đến cuối, đều được nhà tiên tri Ê-sai con trai A-mô ghi lại. **23** Rồi U-xi-a yên nghỉ cùng tổ phụ và người ta chôn ông cùng tổ phụ, nhưng chôn ở mảnh đất dành cho các vua, vì họ nói: “Ông ấy là người phong cùi”. Con trai ông là Giô-tham lên ngôi kế vị.

<sup>^</sup> 2 Sứ 26:10 Hay “đục”, rất có thể là đục từ đá.

**27** Giô-tham lên làm vua lúc 25 tuổi và cai trị 16 năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông tên là Giê-ru-sa con gái Xa-đốc. **2** Ông tiếp tục làm điều đúng trong mắt Đức Giê-hô-va, y như vua cha là U-xi-a đã làm, nhưng ông không xông vào đền thờ Đức Giê-hô-va. Còn dân chúng thì vẫn làm điều bại hoại. **3** Ông xây cổng trên cửa nhà Đức Giê-hô-va và thực hiện nhiều việc xây cất trên tường thành Ô-phen. **4** Ông còn xây các thành trong vùng núi Giu-đa, cũng như những nơi kiên cố và các tháp trong rừng. **5** Ông tranh chiến với vua dân Am-môn và cuối cùng thắng họ, nên trong năm đó, dân Am-môn cống nạp cho ông 100 ta-lâng\* bạc, 10.000 cô-rơ\* lúa mì và 10.000 cô-rơ lúa mạch. Dân Am-môn cũng cống nạp như thế vào năm thứ hai và thứ ba. **6** Vậy, Giô-tham ngày càng hùng mạnh, vì ông quyết tâm bước đi trong đường lối Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình.

**7** Những chuyện khác về lịch sử của Giô-tham, tức mọi cuộc chiến và đường lối của ông, đều được ghi trong Sách về các vua Y-sơ-ra-ên và Giu-đa. **8** Ông lên ngôi vua lúc 25 tuổi và trị vì 16 năm tại Giê-ru-sa-lem. **9** Rồi Giô-tham yên nghỉ cùng tổ phụ, và người ta chôn ông tại Thành Đa-vít. Con trai ông là A-cha lên ngôi kế vị.

^ 2 Sử 27:5 Một ta-lâng tương đương 34,2kg. Xem [Phụ lục B14](#).

^ 2 Sử 27:5 Một cô-rơ tương đương 220 lít. Xem [Phụ lục B14](#).



**28** A-cha lên làm vua lúc 20 tuổi và cai trị 16 năm tại Giê-ru-sa-lem.

Ông không làm điều đúng trong mắt Đức Giê-hô-va như tổ phụ ông là Đa-vít đã làm. <sup>2</sup> Thay vì vậy, ông đi theo đường lối của các vua Y-sơ-ra-ên, thậm chí còn làm tượng đúc của các Ba-anh. <sup>3</sup> Chẳng những vậy, ông còn dâng khói tế lễ trong thung lũng Con Trai Hi-nôm\* và thiêu các con trai mình trong lửa, theo những thực hành ghê tởm của các dân tộc mà Đức Giê-hô-va đã đuổi khỏi trước mặt dân Y-sơ-ra-ên. <sup>4</sup> Ngoài ra, ông tiếp tục dâng vật tế lễ và khói tế lễ trên các nơi cao, trên các đồi và dưới mọi cây rậm lá.

<sup>5</sup> Vì thế, Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông phó ông vào tay vua Sy-ri, nên họ đánh bại ông và bắt rất nhiều người, rồi giải về Đa-mách. Ông cũng bị phó vào tay vua Y-sơ-ra-ên, và vua này đã giết rất nhiều người của ông.

<sup>6</sup> Trong một ngày, Phê-ca con trai Rê-ma-lia giết 120.000 người tại Giu-đa, tất cả đều là người dũng cảm, vì họ đã từ bỏ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ mình. <sup>7</sup> Còn Xiéc-ri, một chiến binh người Ép-ra-im, đã giết hoàng tử Ma-a-xê-gia và quan cai quản cung điện là A-ri-kham, cùng người đứng thứ hai sau vua là Ên-ca-na. <sup>8</sup> Dân Y-sơ-ra-ên còn bắt đi 200.000 anh em mình, gồm phụ nữ, con trai và con gái; họ cũng đoạt lấy rất nhiều chiến lợi phẩm và mang về Sa-ma-ri.

<sup>9</sup> Nhưng nhà tiên tri của Đức Giê-hô-va là Ô-đết có mặt ở đó. Ông ra trước mặt đạo quân đang tiến về Sa-ma-ri và nói với họ: “Này! Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ các người đã nổi giận với Giu-đa nên phó họ vào tay các người, và các người đã giết họ tàn bạo đến nỗi thấu lên tận trời.

<sup>10</sup> Giờ các người lại muốn bắt dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem làm tội trai tởm của mình. Nhưng chẳng phải các người cũng mắc tội trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người sao? <sup>11</sup> Nay hãy nghe tôi và đem trả lại những ai mà các người đã bắt từ anh em mình, vì cơn giận phừng phừng của Đức Giê-hô-va nổi lên cùng các người”.



**12** Nghe vậy, một số thủ lĩnh của người Ép-ra-im, gồm A-xa-ria con trai Giê-hô-ha-nan, Bê-rê-ki-a con trai Mê-si-lê-mốt, Giê-hi-ki-a con trai Sa-lum và A-ma-sa con trai Hát-lai ra đối mặt với những người từ chiến trận trở về **13** và nói với họ: “Đừng mang vào đây những người mà anh em đã bắt, vì điều này sẽ khiến chúng ta mắc tội trước mặt Đức Giê-hô-va. Điều anh em định làm sẽ chất thêm tội lỗi cho chúng ta, vì tội lỗi của chúng ta đã lớn lắm rồi và có cơn giận phùng phùng nổi lên cùng Y-sơ-ra-ên”. **14** Vậy, các lính chiến giao những người bị bắt và chiến lợi phẩm cho các quan và toàn thể hội chúng. **15** Rồi những người được chỉ định đích danh bèn đứng dậy, nhận những người bị bắt và lấy quần áo từ chiến lợi phẩm đưa cho hết thảy những người trần truồng.\* Vậy, họ mặc quần áo cho những người ấy cũng như cung cấp giày, đồ ăn thức uống và dầu xức da. Họ còn chở những người yếu trên lưng lừa, rồi đưa tất cả đến với anh em ở Giê-ri-cô, thành phố của cây chà là. Sau đó, họ trở lại Sa-ma-ri.

**16** Bấy giờ, vua A-cha bèn xin các vua của A-si-ri giúp đỡ. **17** Một lần nữa, người Ê-dôm xâm lăng và tấn công Giu-đa, rồi bắt dân đi. **18** Người Phi-li-tia cũng đột kích các thành của Sơ-phê-la và Nê-ghép, thuộc Giu-đa. Họ chiếm được Bết-sê-mét, A-gia-lôn, Ghê-đê-rốt, Sô-cô cùng những thành phụ cận,\* Tim-na cùng những thành phụ cận và Ghim-xô cùng những thành phụ cận; rồi họ sinh sống ở đó. **19** Đức Giê-hô-va đã hạ Giu-đa xuống vì cớ vua A-cha của Y-sơ-ra-ên, vì ông đã để Giu-đa sống buông tuồng, hậu quả là có sự bất trung trầm trọng với Đức Giê-hô-va.

**20** Rồi vua Tiéc-la-phi-nê-se của A-si-ri đến đánh A-cha và làm cho ông khốn khổ thay vì giúp đỡ ông. **21** A-cha đã lấy sạch đồ trong nhà Đức Giê-hô-va, trong cung điện và trong nhà của các quan chức cấp cao để làm tặng phẩm dâng cho vua A-si-ri, nhưng điều đó chẳng giúp ích gì. **22** Trong lúc khốn khổ, vua A-cha càng hành động bất trung với Đức Giê-hô-va. **23** Ông bắt đầu dâng vật tế lễ cho các thần của Đa-mách đã đánh bại ông rồi nói: “Vì các thần của các vua Sy-ri đang trợ giúp họ nên ta sẽ dâng vật tế lễ để các thần ấy giúp ta”. Nhưng các thần ấy khiến ông cùng toàn thể Y-sơ-ra-ên vấp ngã. **24** Hơn nữa, A-cha còn thu gom các vật dụng của nhà Đức Chúa Trời rồi cắt vụn, đóng cửa nhà Đức Giê-hô-va và lập các bàn thờ cho mình ở mọi

ngóc ngách của Giê-ru-sa-lem. **25** Trong tất cả các thành của Giu-đa, ông lập những nơi cao để dâng khói tế lễ cho các thần khác, và ông đã xúc phạm Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ mình.

**26** Những chuyện khác về lịch sử của ông, tức mọi việc ông đã làm từ đầu đến cuối, đều được ghi trong Sách về các vua Giu-đa và Y-sơ-ra-ên. **27** Rồi A-cha yên nghỉ cùng tổ phụ và người ta chôn ông trong thành, tức Giê-ru-sa-lem, vì họ không đem ông vào khu lăng tẩm dành cho các vua Y-sơ-ra-ên. Con trai ông là Ê-xê-chia lên ngôi kế vị.

<sup>^</sup> 2 Sử 28:3 Xem mục “Ghê-hen-na” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

<sup>^</sup> 2 Sử 28:15 Hay “chỉ mặc quần áo trong”.

<sup>^</sup> 2 Sử 28:18 Hay “phụ thuộc”.

**29** Ê-xê chia lên làm vua lúc 25 tuổi và cai trị 29 năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông tên là A-bi-gia con gái Xa-cha-ri. <sup>2</sup> Ông tiếp tục làm điều đúng trong mắt Đức Giê-hô-va, y như tồ phụ ông là Đa-vít đã làm. <sup>3</sup> Trong năm đầu tiên của triều đại mình, vào tháng thứ nhất, ông mở các cửa nhà Đức Giê-hô-va và sửa chữa lại. <sup>4</sup> Sau đó, ông đưa các thầy tế lễ cùng người Lê-vi đến, rồi tập hợp họ tại quảng trường phía đông. <sup>5</sup> Ông nói với họ: “Hỡi người Lê-vi, hãy nghe ta. Giờ hãy biệt riêng mình ra thánh và biệt riêng nhà của Giê-hô-va Đức Chúa Trời tồ phụ các ngươi ra thánh, đồng thời dẹp bỏ những thứ ô uế khỏi nơi thánh. <sup>6</sup> Vì cha ông chúng ta đã bất trung và làm điều ác trong mắt Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta. Họ đã từ bỏ ngài, quay mặt khỏi lều thánh của Đức Giê-hô-va và quay lưng lại với ngài. <sup>7</sup> Họ cũng đóng các cửa sảnh và dập tắt các ngọn đèn. Họ không còn đốt hương và dâng vật tế lễ thiêu trong nơi thánh cho Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. <sup>8</sup> Vì vậy, cơn phẫn nộ của Đức Giê-hô-va đã nổi lên cùng Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, nên ngài khiến họ trở thành nỗi kinh hoàng và kinh ngạc, và là cơ để thiên hạ huyết sáo,\* như các ngươi tận mắt chứng kiến. <sup>9</sup> Nay, tồ phụ chúng ta đã ngã bởi gươm, cả con trai, con gái và vợ chúng ta đều bị lưu đày vì việc này. <sup>10</sup> Nay lòng ta mong muốn lập một giao ước với Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, để cơn giận phùng phùng của ngài lìa khỏi chúng ta. <sup>11</sup> Hỡi các con ta, giờ không phải là lúc để lơ là,\* vì Đức Giê-hô-va đã chọn các con để đứng trước mặt ngài, để phụng sự ngài và làm cho vật tế lễ bốc khói”.

<sup>12</sup> Bây giờ, người Lê-vi bèn đứng dậy, gồm: Ma-hát con trai A-ma-sai, Giô-ên con trai A-xa-ria người Kê-hát; trong số người Mê-ra-ri có Kích con trai Áp-đi và A-xa-ria con trai Giê-ha-lê-le; trong số người Ghệt-sôn có Giô-a con trai Xim-ma và Ê-đen con trai Giô-a; <sup>13</sup> trong số con cháu Ê-li-xa-phan có Sim-ri và Giê-u-ên; trong số con cháu A-sáp có Xa-cha-ri và Ma-ta-nia; <sup>14</sup> trong số con cháu Hê-man có Giê-hi-ên và Si-mê-i; trong số con cháu Giê-đu-thun có Sê-ma-gia và U-xi-ên. <sup>15</sup> Sau đó, họ nhóm anh em mình lại, biệt riêng mình ra thánh và đến tẩy sạch nhà Đức Giê-hô-va, như lệnh vua truyền

theo lời Đức Giê-hô-va. **16** Rồi các thầy tế lễ vào nhà Đức Giê-hô-va để tiến hành việc tẩy sạch; họ mang mọi thứ ô uế tìm thấy trong đền thờ Đức Giê-hô-va ra ngoài, rồi đem đến sân của nhà Đức Giê-hô-va. Sau đó, người Lê-vi đến lấy và đem chúng ra thung lũng Kít-rôn. **17** Như vậy, họ bắt đầu công việc làm thánh sạch vào ngày mùng một của tháng thứ nhất, và vào ngày mùng tám của tháng đó thì họ làm đến sảnh của nhà Đức Giê-hô-va. Họ biệt riêng nhà Đức Giê-hô-va ra thánh trong tám ngày, và vào ngày 16 của tháng thứ nhất thì hoàn tất.

**18** Sau đó, họ đến gặp vua Ê-xê-chia và nói: “Chúng tôi đã tẩy sạch toàn bộ nhà Đức Giê-hô-va, bàn thờ dâng lễ vật thiêu cùng mọi vật dụng của nó và bàn để bánh tằm\* cùng mọi vật dụng của nó. **19** Còn mọi vật dụng mà vua A-cha đã ném đi khi ông hành động bất trung trong triều đại mình thì chúng tôi đã sửa soạn và biệt riêng ra thánh, và hiện giờ chúng đang ở phía trước bàn thờ của Đức Giê-hô-va”.

**20** Vua Ê-xê-chia dậy sớm và nhóm các quan trong thành lại, rồi họ cùng đi lên nhà Đức Giê-hô-va. **21** Họ mang theo bảy con bò đực, bảy con cừu đực, bảy con cừu đực con và bảy con dê đực để làm lễ vật chuộc tội cho vương quốc, cho nơi thánh và cho Giu-đa. Rồi ông bảo các thầy tế lễ, là con cháu A-rôn, dâng các lễ vật ấy trên bàn thờ của Đức Giê-hô-va. **22** Các thầy tế lễ giết bò và lấy máu của chúng rảy trên bàn thờ, kế tiếp họ giết cừu đực và rảy máu trên bàn thờ, rồi họ giết cừu đực con và rảy máu trên bàn thờ. **23** Sau đó, họ mang những con dê đực dùng làm lễ vật chuộc tội đến trước vua và hội chúng rồi đặt tay trên chúng. **24** Các thầy tế lễ giết chúng và dâng lễ vật chuộc tội bằng máu của chúng trên bàn thờ, để chuộc tội cho toàn thể Y-sơ-ra-ên, bởi vua đã nói là phải dâng lễ vật thiêu và lễ vật chuộc tội vì toàn thể Y-sơ-ra-ên.

**25** Trong lúc đó, Ê-xê-chia bố trí người Lê-vi đứng tại nhà Đức Giê-hô-va với chập chỏa, nhạc cụ có dây và đàn hạc, theo lệnh của Đa-vít, của Gát, là người thuật lại Khải tượng cho vua, và của nhà tiên tri Na-than, vì Đức Giê-hô-va truyền lệnh này qua các nhà tiên tri của ngài. **26** Vậy người Lê-vi đứng cầm các nhạc cụ của Đa-vít, còn các thầy tế lễ thì cầm kèn.

**27** Rồi Ê-xê-chia ra lệnh dâng vật tế lễ thiêu trên bàn thờ. Khi bắt đầu dâng lễ vật thiêu thì bài ca của Đúc Giê-hô-va được cất lên, kèn cũng được thổi, theo sự chỉ dẫn về nhạc cụ từ vua Đa-vít của Y-sơ-ra-ên. **28** Toàn thể hội chúng cúi mình trong khi bài hát cất lên và kèn được thổi; mọi điều này tiếp diễn cho đến khi lễ vật thiêu được dâng xong. **29** Ngay sau khi họ dâng lễ vật xong, vua và mọi người đi cùng đều quỳ sấp mình xuống đất. **30** Bây giờ, vua Ê-xê-chia cùng các quan bảo người Lê-vi ngợi khen Đúc Giê-hô-va bằng những lời của Đa-vít và A-sáp, người thầy khải tượng. Thế là họ dâng lời ngợi khen với niềm vui mừng khôn xiết, và họ quỳ sấp mình xuống đất.

**31** Sau đó, Ê-xê-chia nói: “Giờ các ngươi đã được biệt riêng ra cho Đúc Giê-hô-va, hãy đến và mang vật tế lễ cùng lễ vật tạ ơn đến nhà Đúc Giê-hô-va”. Vậy, hội chúng bắt đầu mang vật tế lễ cùng lễ vật tạ ơn đến, tất cả những ai có lòng tự nguyện đều mang lễ vật thiêu đến. **32** Số lễ vật thiêu mà hội chúng mang đến gồm 70 con bò, 100 con cừu đực, 200 con cừu đực con, tất cả đều dùng làm lễ vật thiêu dâng lên Đúc Giê-hô-va; **33** còn các lễ vật thánh gồm 600 con bò và 3.000 con cừu. **34** Nhưng không có đủ thầy tế lễ để lột da tất cả lễ vật thiêu nên anh em của họ là người Lê-vi đã trợ giúp cho đến khi xong việc và các thầy tế lễ có thể biệt riêng mình ra thánh, vì người Lê-vi tận tâm\* trong việc biệt riêng mình ra thánh hơn là các thầy tế lễ. **35** Ngoài ra, còn có nhiều lễ vật thiêu, những miếng mỡ của vật tế lễ hòa thuận và rượu tế lễ dùng cho lễ vật thiêu. Thế là công việc phục vụ trong nhà Đúc Giê-hô-va được tái lập.\* **36** Vậy, Ê-xê-chia cùng toàn thể dân chúng vui mừng trước những gì Đúc Chúa Trời lập cho họ, vì mọi việc này được thực hiện nhanh chóng.

^ 2 Sử 29:8 Hay “ché nhạo”.

^ 2 Sử 29:11 Hay “nghi ngại”.

^ 2 Sử 29:18 Tức là bánh dâng hiến.

^ 2 Sử 29:34 Ds: “có lòng ngay thẳng”.

^ 2 Sử 29:35 Hay “chuẩn bị”.



**30** Ê-xê-chia gửi thông điệp đến toàn thể Y-sơ-ra-ên và Giu-đa, thậm chí còn viết thư cho Ép-ra-im và Ma-na-se, hầu kêu gọi họ đến nhà Đức Giê-hô-va ở Giê-ru-sa-lem để cử hành Lễ Vượt Qua cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. <sup>2</sup> Tuy nhiên, vua cùng các quan và toàn thể hội chúng ở Giê-ru-sa-lem quyết định cử hành Lễ Vượt Qua vào tháng thứ hai, <sup>3</sup> vì họ đã không thể cử hành lễ ấy vào thời điểm thường lệ, do chưa có đủ thầy tế lễ đã biệt riêng mình ra thánh, và dân chúng cũng chưa tập trung ở Giê-ru-sa-lem. <sup>4</sup> Vua và toàn thể hội chúng thấy sắp đặt ấy là phải. <sup>5</sup> Vậy, họ quyết định thông báo trên khắp Y-sơ-ra-ên, từ Bê-e-sê-ba đến Đan, để dân chúng đến Giê-ru-sa-lem cử hành Lễ Vượt Qua cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, vì toàn dân đã không cùng nhau cử hành lễ này theo lời đã chép.

<sup>6</sup> Sau đó, theo lệnh vua, những người đưa tin mang thư của vua và các quan đi khắp Y-sơ-ra-ên và Giu-đa mà rằng: “Hỡi dân Y-sơ-ra-ên, hãy trở về cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Y-sác và Y-sơ-ra-ên để ngài trở về cùng những người sót lại đã thoát khỏi tay các vua của A-si-ri. <sup>7</sup> Đừng như tổ phụ và anh em mình. Họ đã hành động bất trung với Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ họ nên ngài đã khiến họ trở thành nỗi kinh hoàng, như các người đang chứng kiến. <sup>8</sup> Đừng ương ngạnh như tổ phụ mình. Hãy phục tùng Đức Giê-hô-va, đến nơi thánh mà ngài đã làm nên thánh mãi mãi và hầu việc Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, để cơn giận phùng phùng của ngài lìa khỏi các người. <sup>9</sup> Vì khi các người trở về cùng Đức Giê-hô-va thì anh em cùng con trai các người sẽ được những kẻ bắt giữ tỏ lòng thương xót và được phép về lại xứ này, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người là đáng có lòng trắc ẩn và thương xót, và ngài sẽ không quay mặt khỏi các người nếu các người trở về cùng ngài”.

<sup>10</sup> Vậy, những người đưa tin đi từ thành này đến thành kia trong khắp vùng đất Ép-ra-im và Ma-na-se, đến tận Xê-bu-lôn, nhưng họ bị người ta chế cười và chế nhạo. <sup>11</sup> Tuy nhiên, một số người từ A-se, Ma-na-se và Xê-bu-lôn đã hạ mình xuống và đến Giê-ru-sa-lem. <sup>12</sup> Tay của Đức Chúa Trời cũng



ở trên Giu-đa nhằm hợp nhất họ\* để thi hành mệnh lệnh mà vua và các quan đã ban theo lời của Đức Giê-hô-va.

**13** Rất nhiều người nhóm lại tại Giê-ru-sa-lem để cử hành Lễ Bánh Không Men vào tháng thứ hai; đó là một hội chúng rất đông đảo. **14** Họ trôi dạt dẹp bỏ các bàn thờ ở Giê-ru-sa-lem và mọi bàn thờ dâng hương rồi quăng chúng xuống thung lũng Kít-rôn. **15** Sau đó, họ giết con sinh tế của Lễ Vượt Qua vào ngày thứ mười bốn của tháng thứ hai. Các thầy tế lễ và người Lê-vi cảm thấy hổ thẹn nên đã biệt riêng mình ra thánh và mang lễ vật thiêu đến nhà Đức Giê-hô-va. **16** Họ vào chỗ được chỉ định, theo Luật pháp của Môi-se, là người của Đức Chúa Trời; rồi các thầy tế lễ rảy máu đã nhận từ tay người Lê-vi. **17** Có nhiều người trong hội chúng đã không biệt riêng mình ra thánh, và người Lê-vi phụ trách việc giết các con sinh tế của Lễ Vượt Qua vì có tất cả những người không thanh sạch, để biệt riêng họ ra thánh cho Đức Giê-hô-va. **18** Vì rất nhiều người trong dân chúng, nhất là những người từ Ép-ra-im, Ma-na-se, Y-sa-ca và Xê-bu-lôn, đã không tẩy sạch mình nhưng vẫn ăn Lễ Vượt Qua, là điều trái với lời đã chép. Tuy nhiên, Ê-xê-chia cầu nguyện cho họ rằng: “Nguyện Đức Giê-hô-va, là đáng tốt lành, chiếu cố cho **19** những người đã chuẩn bị lòng để tìm kiếm Đức Chúa Trời, là Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của tổ phụ họ, dù họ chưa được tẩy uế theo tiêu chuẩn về sự thánh khiết”. **20** Đức Giê-hô-va lắng nghe Ê-xê-chia và tha thứ cho\* dân chúng.

**21** Vậy, người Y-sơ-ra-ên ở Giê-ru-sa-lem cử hành Lễ Bánh Không Men trong bảy ngày với niềm vui mừng khôn xiết; người Lê-vi và các thầy tế lễ thì ngợi khen Đức Giê-hô-va ngày này qua ngày khác, chơi các nhạc cụ lớn tiếng cho Đức Giê-hô-va. **22** Ngoài ra, Ê-xê-chia nói lời khích lệ với\* tất cả những người Lê-vi phụng sự Đức Giê-hô-va với lòng khôn ngoan. Họ ăn suốt kỳ lễ bảy ngày, dâng vật tế lễ hòa thuận và cảm tạ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ mình.

**23** Rồi toàn thể hội chúng quyết định cử hành lễ này thêm bảy ngày nên họ vui mừng cử hành thêm bảy ngày nữa. **24** Vua Ê-xê-chia của Giu-đa đóng góp cho hội chúng 1.000 con bò đực và 7.000 con cừu, các quan đóng góp cho hội chúng 1.000 con bò đực và 10.000 con cừu; và rất nhiều thầy tế lễ tiếp tục biệt riêng mình ra thánh. **25** Toàn thể hội chúng Giu-đa, thầy tế lễ,



người Lê-vi, toàn thể hội chúng đến từ Y-sơ-ra-ên cùng các ngoại kiều đến từ xứ Y-sơ-ra-ên và những ngoại kiều sống ở Giu-đa đều tiếp tục vui mừng. **26** Có sự vui mừng khôn xiết ở Giê-ru-sa-lem, vì từ thời Sa-lô-môn con trai Đa-vít, vua Y-sơ-ra-ên, thì chưa có sự kiện nào như thế diễn ra tại Giê-ru-sa-lem. **27** Cuối cùng, các thầy tế lễ người Lê-vi đứng dậy chúc phước cho dân chúng; Đức Chúa Trời nghe tiếng họ, và lời cầu nguyện của họ thấu đến nơi ngự thánh của ngài là các tầng trời.

<sup>^</sup> 2 Sử 30:12 Ds: “nhằm ban cho họ một tấm lòng”.

<sup>^</sup> 2 Sử 30:20 Ds: “chữa lành”.

<sup>^</sup> 2 Sử 30:22 Ds: “nói với lòng của”.

**31** Ngay sau khi họ làm xong mọi điều ấy, tất cả người Y-sơ-ra-ên có mặt tại đó đi đến các thành của Giu-đa; họ đập nát các trụ thờ, đốn ngã các cột thờ\* và phá hủy các nơi cao cùng bàn thờ trên khắp Giu-đa và Bên-gia-min, cũng như ở Ép-ra-im và Ma-na-se, cho đến khi tiêu hủy hoàn toàn những thứ ấy. Sau đó, tất cả người Y-sơ-ra-ên về lại các thành của mình, ai nấy đều về lại sản nghiệp mình.

<sup>2</sup> Rồi Ê-xê-chia sắp xếp các thầy tế lễ vào các ban của họ và người Lê-vi vào các ban của họ, rồi giao cho mỗi người một nhiệm vụ trong việc dâng lễ vật thiêu và vật tế lễ hòa thuận, để họ phục vụ và dâng lời tạ ơn cùng lời ngợi khen nơi các cổng của những sân thuộc đền thờ Đức Giê-hô-va. <sup>3</sup> Vua dành một phần tài sản của mình để làm lễ vật thiêu, gồm lễ vật thiêu vào buổi sáng và chiều tối, cũng như lễ vật thiêu cho ngày Sa-bát, ngày trăng mới và các kỳ lễ, theo lời đã chép trong Luật pháp Đức Giê-hô-va.

<sup>4</sup> Ngoài ra, vua ra lệnh cho dân chúng sống ở Giê-ru-sa-lem nộp phần dành cho các thầy tế lễ và người Lê-vi để họ có thể tuyệt đối vâng theo\* luật pháp của Đức Giê-hô-va. <sup>5</sup> Ngay sau khi mệnh lệnh được ban ra, người Y-sơ-ra-ên dâng một số lượng lớn sản vật đầu mùa từ ngũ cốc, rượu mới, dầu, mật ong cùng tất cả sản vật của đồng ruộng; họ mang đến dư dật một phần mười của mọi thứ. <sup>6</sup> Dân Y-sơ-ra-ên và dân Giu-đa đang sống ở các thành của Giu-đa cũng mang một phần mười bò và cừu, cùng một phần mười những vật thánh đã được biệt riêng ra thánh cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của họ. Thế nên, họ thu gom được rất nhiều phần đóng góp. <sup>7</sup> Vào tháng thứ ba, họ bắt đầu đặt tất cả các phần đóng góp mà mình đem đến vào một chỗ, và trong tháng thứ bảy thì hoàn tất. <sup>8</sup> Khi Ê-xê-chia cùng các quan đến và thấy dân chúng mang tới rất nhiều phần đóng góp thì ngợi khen Đức Giê-hô-va và chúc phước cho dân Y-sơ-ra-ên của ngài.

<sup>9</sup> Ê-xê-chia hỏi các thầy tế lễ và người Lê-vi về những phần đóng góp đó <sup>10</sup> thì trưởng tế A-xa-ria, thuộc nhà Xa-đốc, nói với vua: “Từ khi bắt đầu

mang các phần đóng góp vào nhà Đức Giê-hô-va, dân chúng ăn thỏa thích mà vẫn còn dư rất nhiều, vì Đức Giê-hô-va đã ban phước cho dân ngài, và vẫn còn số lượng lớn này”.

**11** Bảy giờ, Ê-xê-chia bèn bảo họ chuẩn bị các phòng kho\* trong nhà Đức Giê-hô-va, nên họ đã chuẩn bị chúng. **12** Họ tiếp tục mang phần đóng góp, các phần mười\* và những vật thánh đến một cách trung tín; Cô-na-nia, một người Lê-vi, được giao cai quản mọi thứ ấy, và người anh em của ông là Si-mê-i đứng thứ hai. **13** Theo lệnh của vua Ê-xê-chia thì Giê-hi-ên, A-xa-xia, Na-hát, A-sa-ên, Giê-ri-mốt, Giô-xa-bát, Ê-li-ên, Gít-ma-kia, Ma-hát và Bê-na-gia được chỉ định để giúp Cô-na-nia và người anh em của ông là Si-mê-i; và A-xa-ria là người coi sóc nhà Đức Chúa Trời. **14** Cô-ri con trai Di-ma là người Lê-vi gác cổng phía đông, coi sóc những lễ vật tự nguyện của Đức Chúa Trời và phân phát những vật rất thánh cũng như phần đóng góp đã được dâng lên Đức Giê-hô-va. **15** Dưới sự chỉ đạo của ông có Ê-đen, Min-gia-min, Giê-sua, Sê-ma-gia, A-ma-ria và Sê-ca-nia. Họ được tin tưởng giao chức vụ phân phát đồng đều cho anh em mình trong các ban, là những người sống tại các thành của thầy tế lễ, không phân biệt lớn nhỏ. **16** Ngoài ra, họ còn phân phát cho những người được liệt kê trong gia phả, là các người nam hằng ngày đến hầu việc trong nhà Đức Giê-hô-va đồng thời thi hành các nhiệm vụ được giao cho ban mình và các con trai từ ba tuổi trở lên của những người ấy.

**17** Gia phả của các thầy tế lễ được liệt kê theo dòng tộc, giống như gia phả của người Lê-vi từ 20 tuổi trở lên, theo nhiệm vụ của ban họ. **18** Gia phả ấy cũng liệt kê tất cả vợ, con trai, con gái cùng các con nhỏ và toàn thể cộng đồng của họ, bởi họ giữ mình thánh sạch cho điều thánh vì có chức vụ đã được tin tưởng giao cho, **19** cùng con cháu A-rôn, tức các thầy tế lễ đang sống trong những đồng cỏ xung quanh các thành của họ. Trong tất cả các thành, những người nam được chỉ định đích danh để cấp phát lương thực cho mỗi người nam trong số thầy tế lễ và tất cả những người được liệt kê trong gia phả của người Lê-vi.

**20** Ê-xê-chia đã làm điều ấy trên khắp Giu-đa; ông tiếp tục làm điều tốt, điều đúng cũng như trung tín trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình.

**21** Mọi việc ông đảm trách để tìm kiếm Đức Chúa Trời mình, dù liên quan đến việc phục vụ trong nhà Đức Chúa Trời hay liên quan đến Luật pháp và điều răn thì ông cũng làm hết lòng, và ông đã thành công.

^ 2 Sử 31:1 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ 2 Sử 31:4 Hay “dâng hiến thân mình cách trọn vẹn cho”.

^ 2 Sử 31:11 Hay “phòng ăn”.

^ 2 Sử 31:12 Hay “thuế một phần mười”.

**32** Sau các việc ấy và những hành động trung tín của Ê-xê-chia, vua San-chê-ríp của A-si-ri đến xâm lăng Giu-đa. Hắn bao vây các thành kiên cố, định phá thủng tường thành và chiếm lấy các thành.

<sup>2</sup> Khi Ê-xê-chia thấy San-chê-ríp đã đến và định gây chiến với Giê-ru-sa-lem, <sup>3</sup> ông quyết định ngăn các nguồn nước bên ngoài thành sau khi đã hội ý với các quan cùng chiến binh của mình, và họ ủng hộ ông. <sup>4</sup> Nhiều người được tập hợp lại, họ ngăn tất cả các nguồn nước cũng như dòng suối chảy qua khắp xứ và nói rằng: “Sao lại để cho các vua của A-si-ri đến và tìm được nhiều nước chứ?”.

<sup>5</sup> Ngoài ra, với lòng quyết tâm, ông xây lại toàn bộ tường thành bị hư hại và dựng các tháp trên đó, ở bên ngoài thì làm một bức tường khác. Ông cũng sửa chữa Gò\* của Thành Đa-vít và làm một lượng lớn vũ khí và khiên. <sup>6</sup> Rồi ông lập các tướng quân đội trên dân chúng, và triệu tập họ tại quảng trường nơi công thành và khuyến khích\* họ rằng: <sup>7</sup> “Hãy can đảm và mạnh mẽ! Đừng sợ hãi hay kinh khiếp vì cơ vua của A-si-ri cùng cả đoàn quân đông đảo đi cùng hắn, vì bên chúng ta đông hơn bên hắn. <sup>8</sup> Với hắn chỉ có cánh tay xác thịt,\* còn với chúng ta thì có Giê-hô-va Đức Chúa Trời giúp đỡ và chiến đấu cho chúng ta”. Dân chúng được vững mạnh nhờ những lời của Ê-xê-chia, vua Giu-đa.

<sup>9</sup> Sau đó, trong khi đang ở La-ki với toàn thể binh lực và sự oai nghi của mình, vua San-chê-ríp của A-si-ri phái các tôi tớ đến Giê-ru-sa-lem để gặp vua Ê-xê-chia của Giu-đa cùng toàn thể người Giu-đê ở Giê-ru-sa-lem và nói:

<sup>10</sup> “Vua San-chê-ríp của A-si-ri nói thế này: ‘Các ngươi tin cậy vào điều gì mà cứ ở trong thành Giê-ru-sa-lem đang bị bao vây? <sup>11</sup> Chẳng phải Ê-xê-chia đang dụ dỗ và đưa các ngươi đến chỗ chết vì đói khát khi nói rằng: ‘Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta sẽ giải cứu chúng ta khỏi tay vua A-si-ri’ hay sao? <sup>12</sup> Chẳng phải chính Ê-xê-chia là người đã dẹp bỏ các nơi cao

của Đức Chúa Trời các ngươi cùng những bàn thờ của ngài rồi nói với Giu-đa và Giê-ru-sa-lem rằng: “Các ngươi phải cúi lạy trước một bàn thờ và làm cho các vật tế lễ bốc khói trên đó” hay sao? **13** Chẳng lẽ các ngươi không biết những điều mà ta và tổ phụ ta đã làm với mọi dân ở những xứ khác? Các thần của các nước trong những xứ khác có giải cứu được xứ họ khỏi tay ta không? **14** Trong tất cả các thần của những nước đã bị tổ phụ ta hủy diệt, thần nào đã cứu được dân khỏi tay ta? Vậy thì làm sao Đức Chúa Trời của các ngươi có thể giải cứu các ngươi khỏi tay ta? **15** Bây giờ đừng để Ê-xê-chia lừa dối và dụ dỗ các ngươi như thế! Chớ tin hấn, vì không có thần của bất cứ dân tộc hay vương quốc nào đã giải cứu được dân khỏi tay ta và tổ phụ ta. Thế nên, Đức Chúa Trời của các ngươi càng không thể giải cứu các ngươi khỏi tay ta!”.

**16** Các tội tớ của hấn còn nói thêm những lời nghịch lại Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời thật, và Ê-xê-chia là tội tớ ngài. **17** Hấn cũng viết những bức thư sỉ nhục Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên và nói nghịch lại ngài rằng: “Nhu các thần của các nước khác đã không thể giải cứu dân khỏi tay ta, Đức Chúa Trời của Ê-xê-chia cũng không thể giải cứu dân khỏi tay ta”. **18** Chúng cứ hô lớn bằng tiếng Do Thái mà nói với dân Giê-ru-sa-lem ở trên tường thành, nhằm khiến họ sợ hãi và kinh khiếp để chiếm lấy thành. **19** Chúng nói nghịch lại Đức Chúa Trời của Giê-ru-sa-lem giống như đã nói nghịch cùng các thần của các dân trên đất, là sản phẩm do tay con người làm ra. **20** Nhưng vua Ê-xê-chia và nhà tiên tri Ê-sai con trai A-mô cứ cầu nguyện về điều ấy và kêu cầu sự trợ giúp từ các tầng trời.

**21** Rồi Đức Giê-hô-va phái một thiên sứ đến quét sạch mọi chiến binh dũng mãnh, người lãnh đạo và thủ lĩnh trong trại quân của vua A-si-ri, thế nên hấn trở về xứ mình trong nỗi nhục nhã. Sau đó, hấn vào đền thờ của thần mình và chính các con trai hấn đã dùng gươm giết hấn tại đó. **22** Vậy, Đức Giê-hô-va đã giải cứu Ê-xê-chia cùng cư dân Giê-ru-sa-lem khỏi tay vua San-chê-ríp của A-si-ri cùng mọi kẻ khác, và cho họ được bình yên tứ bề. **23** Nhiều người mang lễ vật đến Giê-ru-sa-lem để dâng cho Đức Giê-hô-va và mang những thứ tốt nhất cho vua Ê-xê-chia của Giu-đa, sau đó vua được mọi nước tôn trọng hết mực.

**24** Bấy giờ, Ê-xê-chia lâm bệnh đến nỗi gần chết; ông cầu nguyện với Đức Giê-hô-va, ngài nhậm lời và ban cho ông một dấu hiệu. **25** Nhưng Ê-xê-chia không đáp lại với lòng biết ơn về điều tốt lành mà ông nhận được, vì lòng ông trở nên cao ngạo, khiến Đức Chúa Trời phẫn nộ với ông cùng Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. **26** Tuy nhiên, Ê-xê-chia hạ mình xuống và lòng không còn cao ngạo nữa, cả ông và cư dân Giê-ru-sa-lem đều làm thế, nên cơn phẫn nộ của Đức Giê-hô-va không đến trên họ trong thời Ê-xê-chia.

**27** Ê-xê-chia trở nên vô cùng giàu có và vinh hiển; ông xây cho mình các nhà kho để chứa bạc, vàng, đá quý, dầu nhũ hương, khiên cùng mọi thứ quý giá. **28** Ông cũng xây những nơi chứa các sản phẩm từ ngũ cốc, rượu mới và dầu, cũng như xây chuồng cho mọi loại gia súc và bày đàn. **29** Ngoài ra, ông còn xây cho mình các thành, cũng như có nhiều súc vật và bày đàn, vì Đức Chúa Trời đã ban cho ông rất nhiều tài sản. **30** Chính Ê-xê-chia là người đã chặn nguồn nước bên trên của Ghi-hôn và dẫn nước chảy thẳng xuống phía tây đến Thành Đa-vít, và Ê-xê-chia đã thành công trong mọi việc mình làm. **31** Tuy nhiên, khi những phát ngôn viên của các quan Ba-by-lôn được phái đến để hỏi ông về dấu hiệu đã xảy ra trong xứ, Đức Chúa Trời để ông hành động một mình nhằm thử ông, hầu biết được mọi điều trong lòng ông.

**32** Những chuyện khác về lịch sử của Ê-xê-chia cùng những hành động yêu thương thành tín của ông đều được ghi trong khái tượng của nhà tiên tri Ê-sai con trai A-mô trong Sách về các vua Giu-đa và Y-sơ-ra-ên. **33** Rồi Ê-xê-chia yên nghỉ cùng tổ phụ, và họ chôn ông tại dốc đi lên khu lăng tẩm dành cho con cháu Đa-vít; toàn thể Giu-đa và cư dân Giê-ru-sa-lem đều tôn kính ông lúc ông qua đời. Con trai ông là Ma-na-se lên ngôi kế vị.

^ 2 Sứ 32:5 Hê: *mil-loh*. Một từ Hê-bơ-rơ có nghĩa là “làm đầy”.

^ 2 Sứ 32:6 Ds: “nói với lòng của”.

^ 2 Sứ 32:8 Hay “sức mạnh của con người”.

**33** Ma-na-se lên ngôi vua lúc 12 tuổi và cai trị 55 năm tại Giê-ru-sa-lem.

<sup>2</sup> Ông làm điều ác trong mắt Đức Giê-hô-va, làm theo các thực hành ghê tởm của các dân tộc mà Đức Giê-hô-va đã đuổi khỏi trước mặt dân Y-sơ-ra-ên. <sup>3</sup> Ông xây lại các nơi cao mà vua cha là Ê-xê-chia đã phá đổ, ông dựng những bàn thờ cho các Ba-anh, làm các cột thờ,\* quỳ lạy cả đạo quân trên trời và hầu việc chúng. <sup>4</sup> Ông cũng xây các bàn thờ trong nhà Đức Giê-hô-va, là nhà mà Đức Giê-hô-va đã phán rằng: “Danh ta sẽ ngự tại Giê-ru-sa-lem mãi mãi”. <sup>5</sup> Ông xây các bàn thờ cho cả đạo quân trên trời trong hai sân của nhà Đức Giê-hô-va. <sup>6</sup> Ông dâng các con trai mình qua lửa tại thung lũng Con Trai Hi-nôm, thực hành phép thuật, xem bói, phù phép, lập những đồng bóng và thầy bói. Ông làm điều ác thái quá trong mắt Đức Giê-hô-va mà xúc phạm ngài.

<sup>7</sup> Ông đặt tượng chạm do mình làm vào nhà Đức Chúa Trời, là nhà mà ngài đã phán với Đa-vít cùng con trai người là Sa-lô-môn rằng: “Trong nhà này và tại Giê-ru-sa-lem, là nơi ta đã chọn giữa các chi phái Y-sơ-ra-ên, ta sẽ đặt danh ta mãi mãi. <sup>8</sup> Nếu dân Y-sơ-ra-ên cẩn thận vâng giữ mọi điều ta phán dặn, toàn bộ Luật pháp, điều lệ cùng phán quyết được truyền qua Môi-se thì ta sẽ không bao giờ khiến bàn chân họ rời khỏi xứ mà ta đã giao cho tổ phụ họ nữa”. <sup>9</sup> Ma-na-se cứ dẫn Giu-đa và cư dân Giê-ru-sa-lem đi lạc lối, khiến họ hành động còn tệ hơn các dân tộc mà Đức Giê-hô-va đã tiêu diệt khỏi trước mặt dân Y-sơ-ra-ên.

<sup>10</sup> Đức Giê-hô-va tiếp tục phán với Ma-na-se cùng dân của ông nhưng họ chẳng thềm để ý. <sup>11</sup> Thế nên, Đức Giê-hô-va khiến các tướng quân đội của vua A-si-ri đến đánh họ, bắt Ma-na-se bằng móc,\* dùng hai cái xiềng bằng đồng xích ông lại rồi dẫn qua Ba-by-lôn. <sup>12</sup> Trong cơn khốn khổ, ông nài xin Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình ban ơn\* và tiếp tục hạ mình xuống hết mức trước mặt Đức Chúa Trời của tổ phụ mình. <sup>13</sup> Ông cứ cầu nguyện với ngài



nên ngài động lòng trước lời khẩn nài của ông, nhậm lời cầu xin ban ơn của ông mà đem ông trở về Giê-ru-sa-lem và khôi phục vương quyền cho ông. Bảy giờ, Ma-na-se nhận biết Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời thật.

**14** Sau đó, ông xây một bức tường rất cao bên ngoài Thành Đa-vít, ở phía tây Ghi-hôn, trong thung lũng, cho đến tận Cổng Cá. Từ đó, tường ấy đi vòng đến Ô-phên. Ông còn lập nhiều tướng quân đội trong tất cả các thành kiên cố ở Giu-đa. **15** Ông dẹp bỏ các thần ngoại cùng tượng chạm khỏi nhà Đức Giê-hô-va, cũng như mọi bàn thờ ông đã xây trên núi của nhà Đức Giê-hô-va và tại Giê-ru-sa-lem, rồi truyền ném chúng ra ngoài thành. **16** Ông cũng chuẩn bị bàn thờ của Đức Giê-hô-va và bắt đầu dâng vật tế lễ hòa thuận cùng vật tế lễ tạ ơn trên đó, rồi bảo Giu-đa hầu việc Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. **17** Thế nhưng, dân chúng vẫn dâng vật tế lễ trên các nơi cao, cho dù chỉ dâng cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời họ.

**18** Những chuyện khác về lịch sử của Ma-na-se, lời cầu nguyện của ông với Đức Chúa Trời và lời của những người thấy Khải tượng đã nhân danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên mà nói với ông, tất cả đều được ghi trong lịch sử về các vua Y-sơ-ra-ên. **19** Ngoài ra, lời cầu nguyện của ông và cách lời nài xin của ông được nhậm, mọi tội lỗi và sự bất trung của ông, những địa điểm ông đã xây các nơi cao và lập các cột thờ\* cùng tượng khắc trước khi ông hạ mình xuống, hết thảy đều được viết trong lời của những người thấy Khải tượng. **20** Rồi Ma-na-se yên nghỉ cùng tổ phụ và người ta chôn ông ở nhà ông; con trai ông là A-môn lên ngôi kế vị.

**21** A-môn lên ngôi vua lúc 22 tuổi và cai trị hai năm tại Giê-ru-sa-lem. **22** Ông cứ làm điều ác trong mắt Đức Giê-hô-va, y như vua cha là Ma-na-se đã làm; A-môn cũng dâng vật tế lễ cho tất cả các tượng khắc mà vua cha là Ma-na-se đã làm ra và cứ hầu việc chúng. **23** Nhưng A-môn không hạ mình xuống trước mặt Đức Giê-hô-va như vua cha là Ma-na-se đã làm; thay vì thế, ông càng phạm tội nhiều hơn. **24** Cuối cùng, các tội tở của ông âm mưu làm phản và giết ông ngay trong nhà ông. **25** Nhưng dân của xứ giết tất cả những kẻ mưu phản vua A-môn và lập con trai ông là Giô-si-a lên ngôi kế vị.

<sup>^</sup> 2 Sử 33:3 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ 2 Sử 33:11 Cũng có thể là “trong hang”.

^ 2 Sử 33:12 Hay “ông làm cho nét mặt của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình dịu xuống”.

^ 2 Sử 33:19 **Xem** Bảng chú giải thuật ngữ.

**34** Giô-si-a lên ngôi vua lúc tám tuổi và cai trị 31 năm tại Giê-ru-sa-lem. <sup>2</sup> Ông làm điều đúng trong mắt Đức Giê-hô-va và đi theo đường lối của Đa-vít, tổ phụ mình, không chệch sang phải hay trái.

<sup>3</sup> Đến năm thứ tám triều đại mình, khi vẫn còn là một thiếu niên, Giô-si-a bắt đầu tìm kiếm Đức Chúa Trời của Đa-vít, tổ phụ mình; vào năm thứ mười hai, ông khởi sự tẩy sạch khỏi Giu-đa và Giê-ru-sa-lem các nơi cao và những cột thờ, \* tượng khắc và tượng đúc. <sup>4</sup> Hơn nữa, họ phá đổ bàn thờ của các Ba-anh ngay trước mặt ông; ông đốn ngã những lu hương ở phía trên các bàn thờ ấy. Ông cũng đập nát các cột thờ, \* tượng khắc, tượng đúc và nghiền chúng thành bột rồi rắc trên mộ của những kẻ từng dâng vật tế lễ cho chúng. <sup>5</sup> Ông còn thiêu xương các thầy tế lễ trên bàn thờ của chúng. Như vậy, Giô-si-a đã tẩy sạch Giu-đa và Giê-ru-sa-lem.

<sup>6</sup> Trong các thành của Ma-na-se, Ép-ra-im, Si-mê-ôn, đến tận Nép-ta-li, và những nơi đồ nát xung quanh các thành ấy, <sup>7</sup> ông phá đổ các bàn thờ, đập nát các cột thờ\* và tượng khắc, rồi nghiền chúng thành bột; ông đốn ngã mọi lu hương trong toàn xứ Y-sơ-ra-ên và sau đó trở về Giê-ru-sa-lem.

<sup>8</sup> Năm thứ mười tám triều đại mình, khi ông đã tẩy sạch xứ và đền thờ, ông sai Sa-phan con trai A-xa-lia, thủ lĩnh của thành là Ma-a-xê-gia và sử quan Giô-a con trai Giô-a-cha đến sửa chữa nhà của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình. <sup>9</sup> Họ đi gặp thầy tế lễ thượng phẩm Hinh-kia và đưa cho ông số tiền đã được đem vào nhà Đức Chúa Trời, là tiền mà những người Lê-vi giữ cửa đã thu được từ chi phái Ma-na-se, Ép-ra-im và những chi phái khác trong Y-sơ-ra-ên, cũng như từ Giu-đa, Bên-gia-min và cư dân Giê-ru-sa-lem. <sup>10</sup> Sau đó, họ trao số tiền ấy cho những người được bổ nhiệm quản lý công việc trong nhà Đức Giê-hô-va. Rồi các thợ trong nhà Đức Giê-hô-va dùng tiền ấy để tu bổ và sửa chữa nhà. <sup>11</sup> Họ trao số tiền ấy cho thợ thủ công và thợ xây để mua đá đẽo và gỗ làm cột chống, cũng như dùng cây xà dựng những nhà mà các vua của Giu-đa đã để cho hư hại.

**12** Những người ấy đã thi hành công việc một cách trung tín. Những người Lê-vi được bổ nhiệm giám sát họ gồm Gia-hát và Áp-đia, con cháu Mê-ra-ri, cùng Xa-cha-ri và Mê-su-lam, con cháu Kê-hát. Còn người Lê-vi, hết thảy đều là nhạc sĩ tài năng, **13** thì coi sóc những người lao động chân tay\* và giám sát tất cả những người làm mọi loại việc khác nhau; một số người Lê-vi làm thư ký, quan chức và người gác cổng.

**14** Trong khi họ lấy ra số tiền đã được đem vào nhà Đức Giê-hô-va, thầy tế lễ Hinh-kia tìm thấy sách Luật pháp của Đức Giê-hô-va được ban qua Môi-se. **15** Hinh-kia nói với thư ký Sa-phan rằng: “Tôi đã tìm thấy sách Luật pháp trong nhà Đức Giê-hô-va”. Rồi Hinh-kia trao sách cho Sa-phan. **16** Sa-phan bèn mang sách ấy đến cho vua và tâu rằng: “Các tôi tớ bệ hạ đang làm mọi việc được giao phó. **17** Họ đổ số tiền tìm thấy trong nhà Đức Giê-hô-va ra, rồi giao cho những người được bổ nhiệm và những người đang thi hành công việc”. **18** Thư ký Sa-phan cũng tâu với vua rằng: “Thầy tế lễ Hinh-kia có đưa cho hạ thần một cuộn sách”. Sa-phan bèn đọc nó trước mặt vua.

**19** Ngay khi nghe những lời của Luật pháp, vua liền xé áo mình. **20** Rồi vua ra lệnh cho Hinh-kia, A-hi-cam con trai Sa-phan, Áp-đôn con trai Michê, thư ký Sa-phan cùng A-sa-gia bề tôi của vua rằng: **21** “Hãy đi cầu hỏi Đức Giê-hô-va cho ta, cho những người còn lại ở Y-sơ-ra-ên và Giu-đa về những lời trong sách vừa tìm thấy; bởi Đức Giê-hô-va sẽ trút cơn thịnh nộ rất lớn trên chúng ta, vì tổ phụ chúng ta không thi hành lời của Đức Giê-hô-va, chẳng vâng giữ mọi điều được ghi trong sách này”.

**22** Thế là Hinh-kia cùng những người được vua sai đi bèn đến gặp nữ tiên tri Hun-đa. Bà là vợ của Sa-lum, người phụ trách kho quần áo, con trai Tiếc-va, cháu Hát-ha. Bà sống ở Quận Nhì của Giê-ru-sa-lem. Họ đến nói chuyện với bà tại đó. **23** Bà nói với họ: “Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên có phán: ‘Hãy nói thế này với người đã sai các ngươi đến gặp ta: **24** “Đức Giê-hô-va phán: ‘Ta sẽ giáng tai họa trên nơi này cùng cư dân của nó, theo mọi lời rủa sả được viết trong sách mà họ đã đọc trước mặt vua Giu-đa. **25** Vì chúng đã từ bỏ ta, làm cho vật tế lễ bốc khói để dâng lên các thần khác nhằm xúc phạm ta bằng mọi công việc của tay chúng nên cơn thịnh nộ của ta sẽ trút trên nơi này và chẳng hề tắt’”. **26** Về phần vua Giu-đa, là người đã phá

các người đến cầu hỏi Đức Giê-hô-va, thì hãy nói với người như vậy: “Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán rằng: ‘Về những lời mà con đã nghe, <sup>27</sup> vì lòng con sẵn sàng hưởng ứng\* và con đã hạ mình xuống trước mặt Đức Chúa Trời khi nghe những lời ngài phán nghịch lại nơi này cùng cư dân của nó, con đã hạ mình xuống, xé áo mình và khóc trước mặt ta nên chính ta cũng nghe con. Đức Giê-hô-va phán vậy. <sup>28</sup> Bởi thế, ta sẽ cho con an giấc cùng tổ phụ,\* con sẽ được chôn trong mồ mà cách yên bình và mắt con sẽ chẳng thấy toàn bộ thảm họa ta sẽ giáng trên nơi này cùng cư dân của nó’”””.

Rồi họ về thuật lại những lời ấy cho vua. <sup>29</sup> Vua Giô-si-a truyền lệnh triệu tập tất cả trưởng lão của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. <sup>30</sup> Sau đó, vua đi lên nhà Đức Giê-hô-va cùng với mọi người Giu-đa, cư dân Giê-ru-sa-lem, các thầy tế lễ và người Lê-vi, tức là toàn thể dân chúng, cả lớn lẫn nhỏ. Vua đọc cho họ nghe mọi lời của sách giao ước vừa tìm thấy trong nhà Đức Giê-hô-va. <sup>31</sup> Vua đứng ở chỗ mình và lập giao ước\* trước mặt Đức Giê-hô-va rằng vua sẽ hết lòng, hết mình theo Đức Giê-hô-va và gìn giữ các điều răn, lời nhắc nhở cùng điều lệ của ngài bằng cách thi hành những lời của giao ước được chép trong sách ấy. <sup>32</sup> Vua cũng truyền lệnh để tất cả những người ở Giê-ru-sa-lem và Bên-gia-min đồng ý với giao ước ấy. Cư dân Giê-ru-sa-lem đã hành động theo giao ước của Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời của tổ phụ họ. <sup>33</sup> Rồi Giô-si-a dẹp bỏ mọi thứ\* ghê tởm khỏi tất cả các xứ thuộc về dân Y-sơ-ra-ên và khiến mọi người trong Y-sơ-ra-ên hầu việc Giê-hô-va Đức Chúa Trời của họ. Trọn đời Giô-si-a, họ không đi chệch đường lối Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ họ.

^ 2 Sử 34:3 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ 2 Sử 34:4 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ 2 Sử 34:7 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ 2 Sử 34:13 Hay “người khuân vác”.

^ 2 Sử 34:27 Ds: “lòng con mềm”.

^ 2 Sử 34:28 Ds: “về với cha ông”. Đây là cách nói bóng bẩy ám chỉ cái chết.

^ 2 Sử 34:31 Hay “tái lập giao ước”.

^ 2 Sử 34:33 Hay “tượng thân”.

### 35 Giô-si-a cử hành Lễ Vượt Qua cho Đức Giê-hô-va tại Giê-ru-sa-

lem, và họ giết con sinh tế của Lễ Vượt Qua vào ngày 14 của tháng thứ nhất. <sup>2</sup> Ông giao nhiệm vụ cho các thầy tế lễ và khuyến khích họ thi hành công việc phục vụ của mình tại nhà Đức Giê-hô-va. <sup>3</sup> Rồi ông nói với người Lê-vi, là những người dạy dỗ toàn thể Y-sơ-ra-ên và là người thánh đối với Đức Giê-hô-va: “Hãy đặt Hòm Giao Ước thánh trong nhà mà Sa-lô-môn con trai Đa-vít, vua Y-sơ-ra-ên, đã xây; các ngươi không phải khiêng nó trên vai nữa. Bây giờ, hãy hầu việc Giê-hô-va Đức Chúa Trời và dân Y-sơ-ra-ên của ngài. <sup>4</sup> Hãy chuẩn bị sẵn sàng tùy theo dòng tộc và ban của mình, làm đúng như lời mà vua Đa-vít của Y-sơ-ra-ên và con trai người là Sa-lô-môn đã viết. <sup>5</sup> Hãy đứng thành từng nhóm trong nơi thánh, theo thứ tự dòng tộc của anh em các ngươi, tức là dân chúng; vì mỗi dòng tộc phải có một nhóm người Lê-vi tương ứng. <sup>6</sup> Hãy giết con sinh tế của Lễ Vượt Qua, biệt riêng mình ra thánh và chuẩn bị cho anh em các ngươi, để các ngươi làm theo lời Đức Giê-hô-va truyền qua Môi-se”.

<sup>7</sup> Giô-si-a đóng góp cho dân chúng những bầy cừ đực con và dê đực con để làm con sinh tế của Lễ Vượt Qua cho tất cả những người có mặt, tổng cộng là 30.000 con, cùng với 3.000 con bò. Chúng được lấy từ tài sản riêng của vua. <sup>8</sup> Các quan của ông cũng đóng góp để làm lễ vật tự nguyện cho dân chúng, thầy tế lễ và người Lê-vi. Còn Hinh-kia, Xa-cha-ri và Giê-hi-ên, là những người lãnh đạo trong nhà Đức Chúa Trời, thì trao cho các thầy tế lễ 2.600 con sinh tế của Lễ Vượt Qua và 300 con bò. <sup>9</sup> Cô-na-nia và anh em ông là Sê-ma-gia và Nê-tha-nê-ên, cùng với Ha-sa-bia, Giê-i-ên và Giô-xa-bát, tất cả đều là thủ lĩnh của người Lê-vi, đã đóng góp cho người Lê-vi 5.000 con sinh tế của Lễ Vượt Qua và 500 con bò.

<sup>10</sup> Sau khi chuẩn bị xong, thầy tế lễ đứng ở vị trí của mình còn người Lê-vi thì đứng theo ban mình, như vua đã ra lệnh. <sup>11</sup> Họ giết các con sinh tế của Lễ Vượt Qua và các thầy tế lễ rảy máu nhận được từ họ, còn người Lê-vi thì lột da con vật. <sup>12</sup> Kế tiếp, họ chuẩn bị các lễ vật thiêu để phân phát cho dân



chúng, là những người nhóm lại theo dòng tộc, hầu những lễ vật ấy được dâng lên Đức Giê-hô-va, như lời đã viết trong sách của Môi-se; họ cũng làm vậy với những con bò. **13** Họ nấu\* lễ vật của Lễ Vượt Qua trên lửa theo phong tục và nấu những lễ vật thánh trong nồi, vạc và chảo, rồi nhanh chóng mang đến cho hết thầy dân chúng. **14** Sau đó, họ chuẩn bị phần cho mình và cho các thầy tế lễ, vì các thầy tế lễ, tức con cháu A-rôn, dâng vật tế lễ thiêu và các miếng mỡ cho đến tối. Vậy, người Lê-vi chuẩn bị phần cho mình và cho các thầy tế lễ, tức con cháu A-rôn.

**15** Những người ca hát, là con cháu A-sáp, ở vị trí của mình theo lệnh của Đa-vít, A-sáp, Hê-man và Giê-đu-thun, người thuật lại khái tượng cho vua; những người gác cổng thì đứng ở các cổng khác nhau. Họ không cần rời chỗ thi hành nhiệm vụ, vì anh em của họ là người Lê-vi chuẩn bị phần cho họ.

**16** Thế là theo lệnh vua Giô-si-a, tất cả các công việc phục vụ Đức Giê-hô-va được chuẩn bị vào ngày hôm đó để cử hành Lễ Vượt Qua và dâng lễ vật thiêu trên bàn thờ của Đức Giê-hô-va.

**17** Những người Y-sơ-ra-ên có mặt đã cử hành Lễ Vượt Qua vào lúc đó, rồi cử hành Lễ Bánh Không Men trong bảy ngày. **18** Kể từ thời nhà tiên tri Sa-mu-ên, chưa từng có Lễ Vượt Qua nào được cử hành như vậy ở Y-sơ-ra-ên, cũng không có vua Y-sơ-ra-ên nào cử hành Lễ Vượt Qua giống như vua Giô-si-a, các thầy tế lễ, người Lê-vi, tất cả những người Giu-đa và Y-sơ-ra-ên có mặt, cùng cư dân Giê-ru-sa-lem. **19** Lễ Vượt Qua này được cử hành vào năm thứ mười tám triều đại Giô-si-a.

**20** Sau tất cả những việc ấy, khi Giô-si-a đã khôi phục đền thờ, thì vua Nê-cô của Ai Cập kéo lên tranh chiến tại Cạt-kê-mít, bên sông Ô-phơ-rát. Rồi Giô-si-a ra chiến đấu với ông ta. **21** Sau đó, ông ta sai sứ giả đến nói với Giô-si-a rằng: “Hỡi vua Giu-đa, chuyện này có liên quan gì đến ông? Hôm nay không phải tôi đến để đánh ông, mà là đánh nước khác, và Đức Chúa Trời phán rằng tôi phải làm mau chóng. Vì lợi ích của ông, xin đừng chống lại Đức Chúa Trời, đang đang ở cùng tôi, nếu không ngài sẽ khiến ông bị hủy diệt”. **22** Tuy nhiên, Giô-si-a không chịu rút lui, ông cải trang để giao chiến và không chịu nghe theo lời của Nê-cô, là lời đến từ miệng Đức Chúa Trời. Thế là ông ra giao chiến tại đồng bằng Mê-gi-đô.



**23** Các cung thủ bắn trúng vua Giô-si-a nên vua nói với các tôi tớ mình: “Hãy đưa ta ra khỏi đây vì ta đã bị trọng thương”. **24** Các tôi tớ bèn đưa ông ra khỏi cỗ xe, chuyển ông sang chiến xa hạng nhì của ông rồi đưa về Giê-ru-sa-lem. Thế là ông qua đời và được chôn trong mộ của tổ phụ; toàn thể Giu-đa cùng Giê-ru-sa-lem khóc thương Giô-si-a. **25** Giê-rê-mi đã ngâm bài ai ca cho Giô-si-a, và đến nay hết thấy người ca hát nam và nữ vẫn hát về Giô-si-a trong những bài bi ca; ở Y-sơ-ra-ên có tục lệ\* hát những bài đó, và chúng được ghi trong sách các bài bi ca.

**26** Những chuyện khác về lịch sử của Giô-si-a và các việc làm thể hiện lòng yêu thương thành tín của ông, phù hợp với những lời ghi trong Luật pháp Đức Giê-hô-va, **27** cùng những điều ông làm từ đầu đến cuối đều được ghi trong Sách về các vua Y-sơ-ra-ên và Giu-đa.

<sup>^</sup> 2 Sử 35:13 Cũng có thể là “nướng”.

<sup>^</sup> 2 Sử 35:25 Hay “điều lệ để”.

**36** Sau đó, dân Giu-đa đưa con trai Giô-si-a là Giê-hô-a-cha đến và lập ông làm vua kế vị vua cha ở Giê-ru-sa-lem. <sup>2</sup> Giê-hô-a-cha lên ngôi vua lúc 23 tuổi và cai trị ba tháng tại Giê-ru-sa-lem. <sup>3</sup> Tuy nhiên, vua của Ai Cập truất phế ông tại Giê-ru-sa-lem và phạt xú 100 ta-lâng\* bạc cùng một ta-lâng vàng. <sup>4</sup> Vua của Ai Cập cũng lập anh trai của Giê-hô-a-cha là Ê-li-a-kim làm vua Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, cũng như đổi tên Ê-li-a-kim thành Giê-hô-gia-kim; còn em trai của ông là Giê-hô-a-cha thì bị Nê-cô bắt đưa đến Ai Cập.

<sup>5</sup> Giê-hô-gia-kim lên ngôi vua lúc 25 tuổi và cai trị 11 năm tại Giê-ru-sa-lem. Ông cứ làm điều ác trong mắt Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình. <sup>6</sup> Vua Nê-bu-cát-nét-xa của Ba-by-lôn đi lên đánh ông nhằm xích ông lại bằng hai xiềng đồng để giải về Ba-by-lôn. <sup>7</sup> Nê-bu-cát-nét-xa cũng đoạt lấy một số vật dụng trong nhà Đức Giê-hô-va và mang về Ba-by-lôn rồi để chúng trong cung điện mình tại Ba-by-lôn. <sup>8</sup> Những chuyện khác về lịch sử của Giê-hô-gia-kim, tức những việc ghê tởm ông đã làm cùng những điều xấu xa mà người ta phát hiện về ông, đều được ghi trong Sách về các vua Y-sơ-ra-ên và Giu-đa; con trai ông là Giê-hô-gia-kin lên ngôi kế vị.

<sup>9</sup> Giê-hô-gia-kin lên ngôi vua lúc 18 tuổi và cai trị ba tháng mười ngày tại Giê-ru-sa-lem; ông cứ làm điều ác trong mắt Đức Giê-hô-va. <sup>10</sup> Vào đầu năm,\* vua Nê-bu-cát-nét-xa sai người đưa ông về Ba-by-lôn cùng với những vật quý giá trong nhà Đức Giê-hô-va. Nê-bu-cát-nét-xa cũng lập em trai của cha ông là Xê-đê-kia làm vua Giu-đa và Giê-ru-sa-lem.

<sup>11</sup> Xê-đê-kia lên ngôi vua lúc 21 tuổi và cai trị 11 năm tại Giê-ru-sa-lem. <sup>12</sup> Ông cứ làm điều ác trong mắt Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, cũng không hạ mình xuống trước nhà tiên tri Giê-rê-mi, là người nói theo lệnh của Đức Giê-hô-va. <sup>13</sup> Ông còn nổi lên chống lại vua Nê-bu-cát-nét-xa, là người đã buộc ông thề trước mặt Đức Chúa Trời; ông cứ cứng cổ và cứng lòng, không chịu hướng đến Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. <sup>14</sup> Tất cả những người dẫn đầu các thầy tế lễ cũng như dân chúng đều vô cùng bất

trung, thực hành mọi điều ghê tởm của các dân; họ đã làm ô uế nhà Đức Giê-hô-va, là nhà mà ngài làm nên thánh ở Giê-ru-sa-lem.

**15** Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ họ tiếp tục cảnh báo họ qua các sứ giả ngài. Ngài cảnh báo họ hết lần này đến lần khác vì động lòng trắc ẩn với dân ngài và nơi ngài ngự. **16** Nhưng họ tiếp tục chế giễu các sứ giả của Đức Chúa Trời, khinh thường lời ngài và nhạo báng các nhà tiên tri của ngài, cho đến khi cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va nổi lên cùng dân ngài, cho đến khi họ vô phương cứu chữa.

**17** Vậy, ngài khiến vua của người Canh-đê đến đánh họ. Vua này giết các thanh niên của họ bằng gươm trong nơi thánh của họ; ông không hề động lòng trắc ẩn với thanh niên hay trinh nữ, người già cả hay người đau yếu. Đức Chúa Trời phó mọi thứ vào tay ông. **18** Mọi vật dụng trong nhà Đức Chúa Trời, cả lớn lẫn nhỏ, cũng như báu vật trong nhà Đức Giê-hô-va và báu vật của vua cùng các quan, hết thảy đều bị ông mang sang Ba-by-lôn. **19** Ông phóng hỏa nhà Đức Chúa Trời, phá đổ tường thành Giê-ru-sa-lem, đốt tất cả các tháp kiên cố của thành và tiêu hủy mọi thứ có giá trị. **20** Những người thoát khỏi lưỡi gươm thì ông bắt sang Ba-by-lôn, họ trở thành tôi tớ cho ông và các con trai ông cho đến khi vương quốc Ba Tư bắt đầu cai trị, **21** để ứng nghiệm lời Đức Giê-hô-va phán qua Giê-rê-mi, cho đến khi đất đền bù những kỳ Sa-bát của nó. Trong suốt những ngày hoang vu, đất đã giữ những kỳ Sa-bát cho đến khi trọn 70 năm.

**22** Vào năm đầu tiên triều đại vua Si-ru của Ba Tư, để ứng nghiệm lời Đức Giê-hô-va phán qua Giê-rê-mi, Đức Giê-hô-va giục tinh thần vua Si-ru của Ba Tư để ông ra chiếu chỉ và thông báo trên toàn vương quốc như sau:

**23** “Vua Si-ru của Ba Tư truyền rằng: ‘Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các tầng trời đã ban cho ta mọi vương quốc trên đất, và ngài đã chỉ định ta xây cho ngài một nhà tại Giê-ru-sa-lem, thuộc Giu-đa. Trong vòng các ngươi, bất cứ ai thuộc về dân ngài thì nguyện Giê-hô-va Đức Chúa Trời ở cùng người ấy; hãy để người ấy đi lên đó’”.

^ 2 Sử 36:3 Một ta-lâng tương đương 34,2kg. Xem Phụ lục B14.

^ 2 Sử 36:10 Có thể là vào mùa xuân.



## SƠ LƯỢC NỘI DUNG

- 1 Vua Si-ru ban sắc lệnh xây lại đền thờ ([1-4](#))  
Chuẩn bị cho người bị lưu đày ở Ba-by-lôn trở về ([5-11](#))
- 2 Danh sách người bị lưu đày trở về ([1-67](#))  
Tôi tớ đền thờ ([43-54](#))  
Con cháu của các tôi tớ Sa-lô-môn ([55-57](#))  
Lễ vật tự nguyện cho đền thờ ([68-70](#))
- 3 Xây lại bàn thờ và dâng vật tế lễ ([1-7](#))  
Bắt đầu xây lại đền thờ ([8, 9](#))  
Lập xong nền móng đền thờ ([10-13](#))
- 4 Việc xây lại đền thờ bị chống đối ([1-6](#))  
Kẻ thù khiêu nại lên vua A-ta-xét-xe ([7-16](#))  
A-ta-xét-xe phúc đáp ([17-22](#))  
Đền thờ bị đình chỉ xây cất ([23-24](#))
- 5 Người Do Thái tiếp tục xây lại đền thờ ([1-5](#))  
Tát-tê-nai gửi thư cho vua Đa-ri-út ([6-17](#))
- 6 Đa-ri-út kiểm tra và ban sắc lệnh ([1-12](#))  
Đền thờ được xây xong và khánh thành ([13-18](#))  
Cử hành Lễ Vượt Qua ([19-22](#))
- 7 Ê-xơ-ra đến Giê-ru-sa-lem ([1-10](#))  
Thư của A-ta-xét-xe gửi cho Ê-xơ-ra ([11-26](#))  
Ê-xơ-ra ngợi khen Đức Giê-hô-va ([27-28](#))

- 8 Danh sách những người cùng Ê-xơ-ra trở về ([1-14](#))  
Chuẩn bị cho chuyến hành trình ([15-30](#))  
Đi từ Ba-by-lôn và đến Giê-ru-sa-lem ([31-36](#))
- 9 Hôn nhân khác chủng tộc ở Y-sơ-ra-ên ([1-4](#))  
Lời cầu nguyện xưng tội của Ê-xơ-ra ([5-15](#))
- 10 Giao ước để đuổi vợ ngoại quốc ([1-14](#))  
Vợ ngoại quốc bị đuổi ([15-44](#))

# Ê-xo'ra

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

## Ê-XƠ-RA

**1** Vào năm đầu tiên triều đại vua Si-ru của Ba Tư, để ứng nghiệm lời Đức Giê-hô-va phán qua Giê-rê-mi, Đức Giê-hô-va giục tinh thần vua Si-ru của Ba Tư để ông ra chiếu chỉ và thông báo trên toàn vương quốc như sau:

**2** “Vua Si-ru của Ba Tư truyền rằng: ‘Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các tầng trời đã ban cho ta mọi vương quốc trên đất, và ngài đã chỉ định ta xây cho ngài một nhà tại Giê-ru-sa-lem, thuộc Giu-đa.’ **3** Trong vòng các người, bất cứ ai thuộc về dân ngài thì nguyện Đức Chúa Trời ở cùng người ấy; hãy để người ấy đi lên Giê-ru-sa-lem, thuộc Giu-đa, và xây lại nhà của Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. Ngài là Đức Chúa Trời thật, nhà ngài ở tại Giê-ru-sa-lem.\* **4** Bất cứ ngoại kiều nào, dù sống ở đâu, hãy để lán giềng\* giúp người ấy bằng cách cho bạc, vàng, đồ đạc và gia súc, cùng lễ vật tự nguyện cho nhà Đức Chúa Trời ở Giê-ru-sa-lem”.

**5** Sau đó, những người đứng đầu các dòng tộc của Giu-đa và Bên-gia-min, cùng các thầy tế lễ và người Lê-vi, tức mọi người có lòng được Đức Chúa Trời thúc đẩy, đều chuẩn bị để đi lên xây lại nhà của Đức Giê-hô-va ở Giê-ru-sa-lem. **6** Hết thảy những người xung quanh đều hỗ trợ bằng cách cho họ\* các vật dụng bằng bạc và vàng, đồ đạc, gia súc cùng những thứ quý giá, chưa kể mọi lễ vật tự nguyện.

**7** Vua Si-ru cũng mang ra các vật dụng của nhà Đức Giê-hô-va mà Nê-bu-cát-nét-xa đã lấy từ Giê-ru-sa-lem về đặt trong nhà của thần mình. **8** Vua Si-ru của Ba Tư truyền cho Mít-rê-đát, người trông coi kho báu, mang các vật dụng ấy ra kiểm kê cho Sét-ba-xa,\* thủ lĩnh của Giu-đa.

**9** Đây là số liệu kiểm kê: 30 bình vàng hình rỏ, 1.000 bình bạc hình rỏ, 29 bình thay thế, **10** cùng 30 bát nhỏ bằng vàng, 410 bát nhỏ bằng bạc và 1.000 vật dụng khác. **11** Tất cả vật dụng bằng vàng và bạc là 5.400 cái. Sét-ba-xa



mang theo hết thảy những thứ ấy khi những người bị lưu đày ra khỏi Ba-by-lôn để trở về Giê-ru-sa-lem.

^ Ê-xơ-ra 1:3 Cũng có thể là “đáng ngự ở Giê-ru-sa-lem”.

^ Ê-xơ-ra 1:4 Ds: “người ở cùng nơi”.

^ Ê-xơ-ra 1:6 Ds: “đều làm vững mạnh tay họ bằng”.

^ Ê-xơ-ra 1:8 Có thể là Xô-rô-ba-bên nơi Ê-xơ 2:2; 3:8.

**2** Đây là những người dân của tỉnh đã trở về trong số người bị lưu đày, là những người đã bị vua Nê-bu-cát-nét-xa của Ba-by-lôn bắt đi lưu đày sang Ba-by-lôn và sau này trở về Giê-ru-sa-lem và Giu-đa, ai nấy về thành của mình. **2** Họ là những người đi cùng Xô-rô-ba-bên, Giê-sua, Nê-hê-mi, Sê-ra-gia, Rê-ê-la-gia, Mạc-đô-chê, Binh-san, Mít-bạt, Biết-vai, Rê-hum và Ba-a-nát.

Số người nam Y-sơ-ra-ên gồm: **3** con cháu Pha-rốt gồm 2.172 người; **4** con cháu Sê-pha-tia gồm 372 người; **5** con cháu A-rách gồm 775 người; **6** con cháu Pha-hát-mô-áp, thuộc con cháu Giê-sua và Giô-áp, gồm 2.812 người; **7** con cháu Ê-lam gồm 1.254 người; **8** con cháu Xát-tu gồm 945 người; **9** con cháu Xa-cai gồm 760 người; **10** con cháu Ba-ni gồm 642 người; **11** con cháu Bê-bai gồm 623 người; **12** con cháu A-gát gồm 1.222 người; **13** con cháu A-đô-ni-cam gồm 666 người; **14** con cháu Biết-vai gồm 2.056 người; **15** con cháu A-đin gồm 454 người; **16** con cháu A-te, thuộc nhà Ê-xê-chia, gồm 98 người; **17** con cháu Bết-xai gồm 323 người; **18** con cháu Giô-ra gồm 112 người; **19** con cháu Ha-sum gồm 223 người; **20** con cháu Ghi-ba gồm 95 người; **21** con cháu Bết-lê-hem gồm 123 người; **22** người Nê-tô-pha gồm 56 người; **23** người A-na-tốt gồm 128 người; **24** con cháu Ách-ma-vết gồm 42 người; **25** con cháu Ki-ri-át-giê-a-rim, Kê-phi-ra và Bê-e-rốt gồm 743 người; **26** con cháu Ra-ma và Ghê-ba gồm 621 người; **27** người Mích-ma gồm 122 người; **28** người Bê-tên và A-i gồm 223 người; **29** con cháu Nê-bô gồm 52 người; **30** con cháu Mác-bi gồm 156 người; **31** con cháu của Ê-lam khác gồm 1.254 người; **32** con cháu Ha-rim gồm 320 người; **33** con cháu Lô-đơ, Ha-đích và Ô-nô gồm 725 người; **34** con cháu Giê-ri-cô gồm 345 người; **35** con cháu Sê-na gồm 3.630 người.

**36** Các thầy tế lễ: con cháu Giê-đa-gia, thuộc nhà Giê-sua, gồm 973 người; **37** con cháu Y-mê gồm 1.052 người; **38** con cháu Pha-su-rơ gồm 1.247 người; **39** con cháu Ha-rim gồm 1.017 người.

**40** Người Lê-vi: con cháu Giê-sua và Cát-mi-ên, thuộc con cháu Hô-đa-  
via, gồm 74 người. **41** Những người ca hát: con cháu A-sáp gồm 128 người.

**42** Con cháu những người gác cổng: con cháu Sa-lum, con cháu A-te, con  
cháu Tanh-môn, con cháu A-cúp, con cháu Ha-ti-ta và con cháu Sô-bai, tổng  
cộng 139 người.

**43** Các tôi tớ đền thờ:\* con cháu Xi-ha, con cháu Ha-su-pha, con cháu Ta-  
ba-ốt, **44** con cháu Kê-rôt, con cháu Sia-ha, con cháu Pha-đôn, **45** con cháu  
Lê-ba-na, con cháu Ha-ga-ba, con cháu A-cúp, **46** con cháu Ha-gáp, con cháu  
Sanh-mai, con cháu Ha-nan, **47** con cháu Ghi-đên, con cháu Ga-cha, con  
cháu Rê-a-gia, **48** con cháu Rê-xin, con cháu Nê-cô-đa, con cháu Ga-xam,  
**49** con cháu U-gia, con cháu Pha-sê-a, con cháu Bê-sai, **50** con cháu A-sê-na,  
con cháu Mê-u-nim, con cháu Nê-phu-sim, **51** con cháu Bác-búc, con cháu  
Ha-cu-pha, con cháu Ha-rua, **52** con cháu Ba-lút, con cháu Mê-hi-đa, con  
cháu Hạng-sa, **53** con cháu Bạt-cô, con cháu Si-sê-ra, con cháu Tha-mác,  
**54** con cháu Nê-xia và con cháu Ha-ti-pha.

**55** Con cháu của các tôi tớ Sa-lô-môn: con cháu Sô-tai, con cháu Sô-phê-  
rét, con cháu Phê-ru-đa, **56** con cháu Gia-a-la, con cháu Đạt-côn, con cháu  
Ghi-đên, **57** con cháu Sê-pha-tia, con cháu Hát-tinh, con cháu Phô-kê-rét-hát-  
xê-ba-im và con cháu A-mi.

**58** Hết thảy tôi tớ đền thờ\* và con cháu của các tôi tớ Sa-lô-môn gồm 392  
người.

**59** Cũng có những người đi lên từ Tên-mê-la, Tên-hạng-sa, Kê-rúp, A-đôn  
và Y-mê nhưng họ không thể xác định dòng tộc và gốc gác để chứng minh  
mình có phải là người Y-sơ-ra-ên hay không. Họ gồm: **60** con cháu Đê-la-  
gia, con cháu Tô-bia và con cháu Nê-cô-đa, gồm 652 người. **61** Con cháu của  
các thầy tế lễ: con cháu Ha-ba-gia, con cháu Ha-cốt, con cháu Bát-xi-lai, là  
người cưới một trong những con gái của Bát-xi-lai người Ga-la-át và lấy tên  
của gia đình vợ. **62** Những người ấy tìm kiếm tên của dòng họ trong sổ sách  
để xác định gia phả của mình nhưng không tìm được, vì thế họ không hội đủ  
điều kiện làm thầy tế lễ.\* **63** Quan tổng đốc\* bảo họ không được ăn các vật  
rất thánh cho đến khi một thầy tế lễ cầu hỏi qua U-rim và Thu-mim.

**64** Tổng số của cả hội chúng là 42.360 người, **65** chưa kể 7.337 nô lệ nam và nữ, cũng như 200 người ca hát nam và nữ của họ. **66** Họ có 736 con ngựa, 245 con la, **67** 435 con lạc đà và 6.720 con lừa.

**68** Khi họ đến nhà Đức Giê-hô-va ở Giê-ru-sa-lem, một số người đứng đầu các dòng tộc đã dâng lễ vật tự nguyện cho nhà Đức Chúa Trời, để xây lại nhà ấy trên vị trí của nó. **69** Theo khả năng của mình, họ đóng góp vào quỹ dành cho công trình 61.000 đồng đơ-rác-ma\* vàng, 5.000 mi-na\* bạc và 100 áo thụng cho các thầy tế lễ. **70** Các thầy tế lễ, người Lê-vi, một số người dân, người ca hát, người gác cổng và tôi tớ đền thờ\* đều sinh sống trong thành của họ; tất cả người Y-sơ-ra-ên còn lại thì sinh sống trong thành của họ.

^ Ê-xơ-ra 2:43 Hay “Người Nê-thi-nim”. Ds: “Người được trao”.

^ Ê-xơ-ra 2:58 Hay “người Nê-thi-nim”. Ds: “người được trao”.

^ Ê-xơ-ra 2:62 Hay “không được liệt vào hàng thầy tế lễ vì bị ô uế”.

^ Ê-xơ-ra 2:63 Hay “Ti-sa-tha”, một tước hiệu của Ba Tư dành cho quan tổng đốc của một tỉnh.

^ Ê-xơ-ra 2:69 Thường tương đương với đồng đa-riéc của Ba Tư, nặng 8,4g. Không phải đồng đơ-rác-ma trong phần Kinh Thánh tiếng Hy Lạp. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Ê-xơ-ra 2:69 Trong phần Kinh Thánh tiếng Hê-bơ-rơ, một mi-na tương đương 570g. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Ê-xơ-ra 2:70 Hay “người Nê-thi-nim”. Ds: “người được trao”.

**3** Đến tháng thứ bảy, khi người Y-sơ-ra-ên đã ở trong thành mình thì họ đồng lòng nhóm nhau lại tại Giê-ru-sa-lem. **2** Giê-sua con trai Giê-hô-xa-đác cùng các thầy tế lễ khác và Xô-rô-ba-bên con trai Sê-anh-thi-ên cùng anh em ông trôi dạt xây bàn thờ cho Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên để dâng vật tế lễ thiêu trên đó, như lời đã viết trong Luật pháp của Môi-se, là người của Đức Chúa Trời.

**3** Dù sợ dân của các xứ xung quanh, họ vẫn dựng bàn thờ ở chỗ cũ của nó và bắt đầu dâng vật tế lễ thiêu trên đó cho Đức Giê-hô-va, tức vật tế lễ thiêu buổi sáng và chiều tối. **4** Rồi họ cử hành Lễ Lều Tạm\* theo lời đã chép, mỗi ngày dâng một số lượng cụ thể vật tế lễ thiêu theo quy định của ngày ấy.

**5** Sau đó, họ dâng các lễ vật thiêu hằng dâng, các lễ vật cho ngày trăng mới cùng mọi kỳ lễ được biệt riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va, cũng như lễ vật của tất cả những người sẵn lòng dâng lễ vật tự nguyện cho Đức Giê-hô-va.

**6** Từ ngày mùng một của tháng thứ bảy, họ bắt đầu dâng các vật tế lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va, dù nền móng của đền thờ Đức Giê-hô-va vẫn chưa được lập.

**7** Họ đưa tiền cho thợ cắt đá và thợ thủ công, cũng như đồ ăn thức uống và dầu cho người Si-đôn và người Ty-rơ để những người ấy mang gỗ tuyết tùng từ Li-băng theo đường biển đến Gióp-ba, như vua Si-ru của Ba Tư cho phép họ làm.

**8** Vào năm thứ hai sau khi họ về đến nhà của Đức Chúa Trời ở Giê-ru-sa-lem, nhằm tháng thứ hai, Xô-rô-ba-bên con trai Sê-anh-thi-ên, Giê-sua con trai Giê-hô-xa-đác cùng những anh em khác của họ, tức các thầy tế lễ và người Lê-vi, cũng như tất cả những người ra khỏi cảnh phu tù đã trở về Giê-ru-sa-lem đều bắt tay vào việc; họ bổ nhiệm những người Lê-vi từ 20 tuổi trở lên giám sát công việc của nhà Đức Giê-hô-va. **9** Vậy, Giê-sua cùng các con trai và anh em của ông, Cát-mi-ên cùng các con trai của ông, là con cháu Giu-đa, cùng nhau giám sát những người làm việc trong nhà Đức Chúa Trời;

cùng với họ còn có con cháu Hê-na-đát, các con trai và anh em của họ, cũng là người Lê-vi.

**10** Khi các thợ xây đặt xong nền của đền thờ Đức Giê-hô-va thì các thầy tế lễ mặc lễ phục, tay cầm kèn, cùng với những người Lê-vi, thuộc con cháu A-sáp, tay cầm chập chỏa, đều đứng dậy ngợi khen Đức Giê-hô-va theo sự chỉ dẫn từ vua Đa-vít của Y-sơ-ra-ên. **11** Họ bắt đầu hát đối đáp với nhau mà ngợi khen và cảm tạ Đức Giê-hô-va, “bởi ngài thật tốt; lòng yêu thương thành tín ngài đối với Y-sơ-ra-ên còn đến mãi mãi”. Rồi toàn thể dân chúng cất tiếng lớn ngợi khen Đức Giê-hô-va vì nền móng của nhà Đức Giê-hô-va đã được lập. **12** Nhiều thầy tế lễ, người Lê-vi và người đứng đầu các dòng tộc, tức những người lớn tuổi từng thấy nhà trước kia, đã khóc lớn khi nhìn thấy nền của nhà ấy được lập, còn những người khác thì reo mừng hết mức. **13** Do đó, người ta không thể phân biệt đâu là tiếng reo mừng và đâu là tiếng khóc, vì dân chúng reo hò lớn tiếng đến nỗi từ rất xa cũng nghe thấy.

<sup>^</sup> Ê-xơ-ra 3:4 Hay “Lễ Chòi Tạm”.

**4** Khi các kẻ thù của Giu-đa và Bên-gia-min nghe tin những người lưu đày hồi hương đang xây đền thờ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, <sup>2</sup> chúng liền đến gặp Xô-rô-ba-bên cùng những người đứng đầu các dòng tộc và nói với họ rằng: “Hãy để chúng tôi cùng xây với các ông; vì như các ông, chúng tôi cũng thờ phượng\* Đức Chúa Trời của các ông và dâng vật tế lễ cho ngài kể từ thời vua Ê-sạt-ha-đôn của A-si-ri, là người đã đưa chúng tôi đến đây”. <sup>3</sup> Thế nhưng, Xô-rô-ba-bên cùng Giê-sua và những người đứng đầu các dòng tộc khác của Y-sơ-ra-ên nói với chúng rằng: “Các ông chẳng có phần với chúng tôi trong việc xây cất nhà cho Đức Chúa Trời chúng tôi, vì chỉ mình chúng tôi sẽ xây nhà ấy cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, y như lệnh mà vua Si-ru, là vua của Ba Tư, đã ban cho chúng tôi”.

<sup>4</sup> Sau đó, dân của các xứ xung quanh cứ làm dân Giu-đa nản lòng\* và thoái chí để từ bỏ việc xây cất. <sup>5</sup> Chúng thuê các cố vấn chống lại họ nhằm phá hỏng kế hoạch của họ trong suốt thời vua Si-ru của Ba Tư cho đến triều đại vua Đa-ri-út của Ba Tư. <sup>6</sup> Vào đầu triều đại của A-suê-ru, chúng viết bản cáo trạng để tố cáo cư dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. <sup>7</sup> Vào thời vua Ạt-ta-xét-xe của Ba Tư thì Bít-lam, Mít-rê-đát, Ta-bê-ên và các đồng sự khác của Ta-bê-ên viết sớ tâu lên vua Ạt-ta-xét-xe; chúng dịch sớ ấy sang tiếng A-ram và viết bằng chữ A-ram.\*

<sup>8</sup> \* Quan đứng đầu là Rê-hum và viên ký lục là Sim-sai viết một sớ trình lên vua Ạt-ta-xét-xe để chống lại Giê-ru-sa-lem như sau: <sup>9</sup> (Sớ này đến từ quan đứng đầu là Rê-hum và viên ký lục là Sim-sai, cùng các đồng sự khác của chúng, các quan xét và quan tổng đốc cấp nhỏ hơn, các thư ký, dân Ê-rét, người Ba-by-lôn và cư dân Su-sa, tức là người Ê-lam, <sup>10</sup> cùng các dân tộc khác mà Ô-náp-ba vĩ đại và đáng kính đã bắt đi lưu đày rồi cho sinh sống trong các thành của Sa-ma-ri, cũng như những người còn lại thuộc vùng Bên Kia Sông;\* và <sup>11</sup> đây là bản sao của tờ sớ mà chúng đã gửi cho vua).

“Kính gửi vua A-ta-xét-xe. Các tôi tớ ngài, là những người sống trong vùng Bên Kia Sông, xin tâu như sau: Nay <sup>12</sup> xin trình cho ngài biết rằng những người Do Thái từ nơi ngài đến với chúng thần đã về tới Giê-ru-sa-lem. Chúng đang xây lại thành phản nghịch và gian ác ấy, đang xây lại tường và sửa nền móng. <sup>13</sup> Nay xin trình để ngài biết rằng nếu thành này được xây lại và tường xây xong thì chúng sẽ không đóng thuế, cống nạp hay nộp phí đường sá, và điều này sẽ gây tổn thất cho những kho báu của các vua. <sup>14</sup> Vì chúng thần hưởng bổng lộc\* của triều đình nên không đành lòng ngồi nhìn nguồn lợi của ngài bị tổn thất; do đó, chúng thần trình sớ này cho ngài biết <sup>15</sup> để mở cuộc tra cứu sử sách của các đời tiên đế. Qua sử sách, ngài sẽ biết được đó là một thành phản nghịch, gây thiệt hại cho các vua cùng các tỉnh, và từ thời xưa thành ấy đã có những kẻ xúi giục nổi loạn. Đó là lý do thành ấy đã bị hủy diệt. <sup>16</sup> Chúng thần trình cho ngài biết rằng nếu thành ấy được xây lại và tường thành xây xong thì ngài sẽ mất quyền kiểm soát vùng Bên Kia Sông”.

<sup>17</sup> Vua ban chiếu phúc đáp cho quan đứng đầu là Rê-hum và viên ký lục là Sim-sai, cùng các đồng sự khác của chúng đang ở Sa-ma-ri, cũng như những người còn lại thuộc vùng Bên Kia Sông mà rằng:

“Chúc các khanh bình an! Nay <sup>18</sup> sớ mà các khanh đệ trình đã được đọc rõ ràng\* trước mặt ta. <sup>19</sup> Ta đã truyền lệnh cho tra cứu và thấy rằng từ lâu thành ấy đã dấy lên chống lại các vua, và đã có những cuộc phản nghịch cũng như nổi loạn xảy ra ở đó. <sup>20</sup> Từng có những vua đầy thế lực nắm quyền trên Giê-ru-sa-lem; các vua ấy cai trị toàn bộ vùng Bên Kia Sông, và người ta từng đóng thuế, cống nạp và nộp phí đường sá cho họ. <sup>21</sup> Nay, các khanh hãy ra lệnh cho những người ấy ngưng công việc, hầu thành đó không được xây lại cho đến khi ta ban chiếu chỉ mới. <sup>22</sup> Hãy cẩn thận, đừng chệnh mảng trong việc này, kéo lợi ích của vua bị thiệt hại thêm”.

<sup>23</sup> Sau khi bản sao chiếu chỉ của vua A-ta-xét-xe được đọc trước Rê-hum và viên ký lục là Sim-sai, cùng các đồng sự của chúng, bọn chúng nhanh chóng đến Giê-ru-sa-lem gặp người Do Thái và dùng vũ lực ép họ ngưng công việc. <sup>24</sup> Thế là công việc xây cất nhà Đức Chúa Trời ở Giê-ru-sa-lem bị



ngừng lại và bị đình chỉ cho đến năm thứ hai triều đại vua Đa-ri-út của Ba Tư.

^ Ê-xơ-ra 4:2 Ds: “tìm kiếm”.

^ Ê-xơ-ra 4:4 Ds: “yếu tay”.

^ Ê-xơ-ra 4:7 Cũng có thể là “sớ ấy được viết bằng tiếng A-ram rồi dịch ra”.

^ Ê-xơ-ra 4:8 Ban đầu, Ê-xơ-ra 4:8 đến 6:18 được viết bằng tiếng A-ram.

^ Ê-xơ-ra 4:10 Hay “Bên Kia Ó-phơ-rát”.

^ Ê-xơ-ra 4:14 Ds: “ăn muối”.

^ Ê-xơ-ra 4:18 Cũng có thể là “được dịch và đọc”.

**5** Rồi các nhà tiên tri Ha-gai và Xa-cha-ri cháu nội Y-đô nói tiên tri cho những người Do Thái ở Giu-đa và Giê-ru-sa-lem nhân danh Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, đứng ở cùng họ. **2** Lúc đó, Xô-rô-ba-bên con trai Sê-anh-thi-ên và Giê-sua con trai Giê-hô-xa-đác bắt đầu xây lại nhà Đức Chúa Trời ở Giê-ru-sa-lem; các nhà tiên tri của Đức Chúa Trời ở cùng họ và ủng hộ họ. **3** Bấy giờ, quan tổng đốc Tát-tê-nai của vùng Bên Kia Sông\* cùng Sê-ta-bô-xê-nai và các đồng sự đến hỏi họ: “Ai ra lệnh cho các người xây nhà này và hoàn tất công trình này?”. **4** Rồi chúng hỏi họ: “Tên của những người đang xây tòa nhà này là gì?”. **5** Nhưng mắt Đức Chúa Trời đoái xem các trưởng lão của người Do Thái; chúng không ngăn cản họ cho đến khi báo cáo được trình lên Đa-ri-út và có chiếu chỉ gửi về liên quan đến vấn đề này.

**6** Đây là bản sao của tờ sớ mà quan tổng đốc Tát-tê-nai của vùng Bên Kia Sông cùng Sê-ta-bô-xê-nai và các đồng sự, tức những quan tổng đốc cấp nhỏ hơn của vùng Bên Kia Sông, đã gửi cho vua Đa-ri-út; **7** chúng gửi báo cáo lên vua và viết như sau:

“Kính gửi vua Đa-ri-út:

Kính chúc ngài vạn sự bình an! **8** Xin trình cho ngài biết rằng chúng thần đã đến tỉnh Giu-đa, đến nhà của Đức Chúa Trời vĩ đại. Nhà ấy đang được xây bằng những hòn đá lớn và gỗ được lắp trong tường. Dân chúng đang hăng hái xây cất và công việc tiến triển nhờ nỗ lực của họ. **9** Rồi chúng thần chất vấn các trưởng lão của họ và hỏi: ‘Ai ra lệnh cho các người xây nhà này và hoàn tất công trình này?’. **10** Chúng thần cũng hỏi tên của họ để trình cho ngài biết, nhờ vậy chúng thần có thể ghi tên của những người đang dẫn đầu.

**11** Họ trả lời như sau: ‘Chúng tôi là tôi tớ Đức Chúa Trời của trời và đất. Chúng tôi đang xây lại nhà đã được xây cách đây nhiều năm, do một vua vĩ đại của Y-sơ-ra-ên đã xây và hoàn tất. **12** Nhưng vì tổ phụ chúng tôi đã chọc giận Đức Chúa Trời của các tầng trời, nên ngài phó họ vào tay vua Nê-bu-cát-nét-xa của Ba-by-lôn, là người Canh-đê, người đã phá hủy nhà này và

đưa dân chúng sang Ba-by-lôn lưu đày. <sup>13</sup> Tuy nhiên, vào năm đầu tiên triều đại vua Si-ru của Ba-by-lôn, vua Si-ru ban chiếu chỉ cho xây lại nhà này của Đức Chúa Trời. <sup>14</sup> Hơn nữa, vua Si-ru còn lấy ra khỏi đền thờ Ba-by-lôn các bình bằng vàng và bạc thuộc về nhà Đức Chúa Trời đã bị Nê-bu-cát-nét-xa lấy từ đền thờ ở Giê-ru-sa-lem mang sang đền thờ Ba-by-lôn. Chúng được giao cho một người tên là Sết-ba-xa\* mà Si-ru đã phong làm quan tổng đốc. <sup>15</sup> Si-ru nói với ông: “Hãy lấy những bình này và đi, đặt chúng trong đền thờ ở Giê-ru-sa-lem; hãy để nhà của Đức Chúa Trời được xây lại ở chỗ cũ của nó”. <sup>16</sup> Sết-ba-xa này bèn đến và đặt nền của nhà Đức Chúa Trời ở Giê-ru-sa-lem; từ đó đến nay, nhà ấy vẫn đang được xây cất nhưng chưa hoàn tất’.

<sup>17</sup> Bây giờ, nếu đẹp ý ngài, xin cho điều tra trong kho báu triều đình tại Ba-by-lôn để xác định xem có phải vua Si-ru đã ban chiếu chỉ cho xây lại nhà của Đức Chúa Trời ở Giê-ru-sa-lem hay không; và xin ngài gửi cho chúng thần quyết định của ngài về điều này”.

<sup>^</sup> Ê-xơ-ra 5:3 Hay “Bên Kia O-phơ-rát”.

<sup>^</sup> Ê-xơ-ra 5:14 Có thể là Xô-rô-ba-bên nơi Ê-xơ 2:2; 3:8.

**6** Lúc ấy, vua Đa-ri-út bèn ban lệnh kiểm tra trong văn khố, nơi cất giữ các báu vật, ở Ba-by-lôn. **2** Người ta tìm thấy một cuộn sách trong thành lũy tại Éc-ba-tan, thuộc tỉnh Mê-đi, và trong đó có viết thông điệp sau:

**3** “Vào năm đầu tiên triều đại vua Si-ru, vua Si-ru có ban một chiếu chỉ liên quan đến nhà Đức Chúa Trời ở Giê-ru-sa-lem rằng: ‘Hãy để nhà ấy được xây lại làm nơi họ sẽ dâng vật tế lễ, nền của nhà ấy sẽ được lập đúng chỗ, chiều cao 60 cu-bít,\* chiều rộng 60 cu-bít, **4** với ba lớp đá lớn và một lớp gỗ; kinh phí do cung vua đài thọ. **5** Cũng hãy trả lại các bình bằng vàng và bạc thuộc về nhà Đức Chúa Trời đã bị Nê-bu-cát-nét-xa lấy từ đền thờ ở Giê-ru-sa-lem mang sang Ba-by-lôn, hầu chúng được đặt vào đúng chỗ trong đền thờ ở Giê-ru-sa-lem và được để trong nhà Đức Chúa Trời’.

**6** Vậy nên, hỡi quan tổng đốc Tát-tê-nai của vùng Bên Kia Sông,\* cùng Sê-ta-bô-xê-nai và các đồng sự, là những quan tổng đốc cấp nhỏ hơn của vùng Bên Kia Sông, hãy tránh xa nơi đó. **7** Đừng can thiệp vào việc xây cất nhà Đức Chúa Trời. Quan tổng đốc của người Do Thái và các trưởng lão của họ sẽ xây lại nhà Đức Chúa Trời trên chỗ cũ. **8** Hơn nữa, ta cũng ban một chiếu chỉ hầu các khanh biết phải làm gì để giúp các trưởng lão của người Do Thái trong việc xây lại nhà Đức Chúa Trời: Hãy trích từ kho báu của triều đình, từ tiền thuế thu được ở vùng Bên Kia Sông để chi trả cho những người ấy một cách nhanh chóng và không bị gián đoạn. **9** Phải cung cấp cho họ bất cứ thứ gì cần thiết như: bò đực tơ, cừ đực và cừ con để làm lễ vật thiêu cho Đức Chúa Trời của các tầng trời, lúa mì, muối, rượu và dầu, y như lời các thầy tế lễ ở Giê-ru-sa-lem nói; hãy làm thế liên tục mỗi ngày, không thiếu ngày nào, **10** hầu họ có thể tiếp tục dâng lễ vật đẹp lòng Đức Chúa Trời của các tầng trời và cầu nguyện cho sự sống của đức vua cùng các con trai người. **11** Ta cũng ban chiếu chỉ là nếu bất cứ ai vi phạm sắc lệnh này thì một thanh gỗ của nhà kẻ ấy sẽ bị rút ra và hắn sẽ bị treo lên thanh gỗ đó,\* rồi nhà hắn sẽ thành hố xí công cộng\* vì tội ấy. **12** Nguyện Đức Chúa Trời, đáng khiến danh ngài ngự tại đó, lật đổ bất cứ vua hay dân nào giơ tay vi phạm

chiếu chỉ này và phá hủy nhà Đức Chúa Trời ở Giê-ru-sa-lem. Ta, Đa-ri-út, ban chiếu chỉ này. Hãy nhanh chóng thực thi”.

**13** Rồi quan tổng đốc Tát-tê-nai của vùng Bên Kia Sông cùng Sê-ta-bô-xê-nai và các đồng sự nhanh chóng thi hành mọi điều vua Đa-ri-út đã ra lệnh.

**14** Các trưởng lão của người Do Thái tiếp tục xây cất và xúc tiến công việc; họ được thúc đẩy bởi các lời tiên tri của nhà tiên tri Ha-gai và Xa-cha-ri cháu nội Y-đô. Họ hoàn tất việc xây cất nhà ấy theo lệnh Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên và theo lệnh của Si-ru, Đa-ri-út và vua A-ta-xét-xe của Ba Tư.

**15** Đến ngày thứ ba của tháng A-đa,\* vào năm thứ sáu triều đại vua Đa-ri-út, họ đã xây xong nhà ấy.

**16** Sau đó, người Y-sơ-ra-ên cùng các thầy tế lễ, người Lê-vi và những người còn lại trong số những người từng bị lưu đày đã vui mừng cử hành lễ khánh thành\* nhà Đức Chúa Trời. **17** Trong lễ khánh thành nhà Đức Chúa Trời, họ dâng 100 con bò đực, 200 con cừu đực, 400 con cừu con, cũng như dâng 12 con dê đực làm lễ vật chuộc tội cho toàn thể Y-sơ-ra-ên, tương ứng với số chi phái của Y-sơ-ra-ên. **18** Họ bổ nhiệm các thầy tế lễ theo nhóm và người Lê-vi theo ban để hầu việc Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem, như lời đã chép trong sách của Môi-se.

**19** Những người từng bị lưu đày đã cử hành Lễ Vượt Qua vào ngày 14 của tháng thứ nhất. **20** Các thầy tế lễ và người Lê-vi, không ngoại trừ ai, đã tẩy sạch mình nên hết thảy đều thanh sạch; họ giết con sinh tế của Lễ Vượt Qua cho tất cả những người từng bị lưu đày, cho các thầy tế lễ khác và cho chính mình. **21** Rồi những người Y-sơ-ra-ên lưu đày hồi hương ăn thịt con sinh tế. Họ ăn cùng với mọi người đã kết hợp với họ và tách biệt khỏi sự ô uế của các dân trong xứ để thờ phượng\* Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. **22** Họ cũng vui mừng cử hành Lễ Bánh Không Men trong bảy ngày, vì Đức Giê-hô-va khiến họ vui mừng và ngài làm cho lòng vua A-si-ri có thiện cảm với họ nên vua hỗ trợ họ\* trong công việc của nhà Đức Chúa Trời thật, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.

^ Ê-xơ-ra 6:3 Khoảng 26,7m. Xem Phụ lục B14.

^ Ê-xơ-ra 6:6 Hay “Bên Kia Ó-phơ-rát”.

^ Ê-xơ-ra 6:11 Hay “bị đâm xuyên trên thanh gỗ đó”.

^ Ê-xơ-ra 6:11 Cũng có thể là “đồng rác; đồng phân”.

^ Ê-xơ-ra 6:15 Xem Phụ lục B15.

^ Ê-xơ-ra 6:16 Hay “lễ dâng hiến”.

^ Ê-xơ-ra 6:21 Ds: “tìm kiếm”.

^ Ê-xơ-ra 6:22 Ds: “làm vững mạnh tay họ”.

**7** Sau những việc ấy, vào triều đại vua A-ta-xét-xe của Ba Tư, Ê-xơ-ra\* trở về. Ông là con trai Sê-ra-gia, Sê-ra-gia con trai A-xa-ria, A-xa-ria con trai Hinh-kia, **2** Hinh-kia con trai Sa-lum, Sa-lum con trai Xa-đốc, Xa-đốc con trai A-hi-túp, **3** A-hi-túp con trai A-ma-ria, A-ma-ria con trai A-xa-ria, A-xa-ria con trai Mê-ra-giôt, **4** Mê-ra-giôt con trai Xê-ra-hi-gia, Xê-ra-hi-gia con trai U-xi, U-xi con trai Bu-ki, **5** Bu-ki con trai A-bi-sua, A-bi-sua con trai Phi-nê-a, Phi-nê-a con trai Ê-lê-a-xa, Ê-lê-a-xa con trai trưởng tế A-rôn. **6** Ê-xơ-ra này đi lên từ Ba-by-lôn. Ông là một người sao chép,\* thông thạo\* Luật pháp Môi-se mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã ban. Mọi điều ông thỉnh cầu, vua đều ban cho vì tay Giê-hô-va Đức Chúa Trời ông ở trên ông.

**7** Một số người Y-sơ-ra-ên, thầy tế lễ, người Lê-vi, người ca hát, người gác cổng và tôi tớ đền thờ\* đi lên Giê-ru-sa-lem vào năm thứ bảy triều đại vua A-ta-xét-xe. **8** Ê-xơ-ra đến Giê-ru-sa-lem vào tháng thứ năm, nhằm năm thứ bảy triều đại vua ấy. **9** Ông khởi hành từ Ba-by-lôn vào ngày mùng một của tháng thứ nhất và đến Giê-ru-sa-lem vào ngày mùng một của tháng thứ năm, vì tay tốt lành của Đức Chúa Trời ông ở trên ông. **10** Ê-xơ-ra đã chuẩn bị lòng\* để tra cứu Luật pháp Đức Giê-hô-va, thực hành và dạy các điều lệ cùng phán quyết trong đó cho Y-sơ-ra-ên.

**11** Đây là bản sao của bức thư mà vua A-ta-xét-xe trao cho Ê-xơ-ra, là thầy tế lễ và người sao chép,\* một chuyên gia nghiên cứu về\* các điều răn cùng điều lệ mà Đức Giê-hô-va ban cho Y-sơ-ra-ên:

**12** \* “A-ta-xét-xe, vua của các vua, gửi cho thầy tế lễ Ê-xơ-ra, là người sao chép\* Luật pháp Đức Chúa Trời của các tầng trời: Chúc người bình an. Nay **13** ta ra chiếu chỉ rằng tất cả những ai thuộc dân Y-sơ-ra-ên cũng như thầy tế lễ và người Lê-vi của họ sống trong vương quốc của ta muốn đi với người đến Giê-ru-sa-lem thì hãy đi. **14** Vì người được vua và bảy cố vấn của người phái đi để điều tra xem Luật pháp Đức Chúa Trời người, là luật ở cùng

ngươi, có đang được áp dụng tại Giu-đa và Giê-ru-sa-lem hay không, **15** cũng như để mang vàng, bạc mà vua và các cố vấn của người đã tự nguyện dâng lên Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, nơi ngự của ngài ở Giê-ru-sa-lem, **16** cùng hết thảy bạc và vàng ngươi nhận được trong cả tỉnh Ba-by-lôn, với lễ vật mà dân chúng và các thầy tế lễ tự nguyện dâng cho nhà Đức Chúa Trời của họ ở Giê-ru-sa-lem. **17** Hãy nhanh chóng dùng tiền này để mua bò đực, cừ đực, cừ con cùng với lễ vật ngũ cốc và rượu tế lễ của chúng, rồi dâng chúng trên bàn thờ của nhà Đức Chúa Trời ngươi ở Giê-ru-sa-lem.

**18** Về số bạc và vàng dư lại thì ngươi và anh em ngươi có thể dùng làm bất cứ việc gì mình thấy là tốt lành, theo ý muốn của Đức Chúa Trời ngươi.

**19** Còn tất cả các bình đã giao cho ngươi để dùng trong việc phục vụ tại nhà Đức Chúa Trời ngươi thì hãy mang chúng đến trước mặt Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem. **20** Những thứ cần thiết khác của nhà Đức Chúa Trời ngươi mà ngươi phải dâng thì hãy lấy từ kho báu của triều đình.

**21** Ta, vua A-t-ta-xét-xe, đã ban chiếu chỉ cho hết thảy những người trông coi các kho báu trong vùng Bên Kia Sông\* rằng mọi điều mà thầy tế lễ Ê-xơ-ra, người sao chép\* Luật pháp Đức Chúa Trời của các tầng trời, thỉnh cầu thì các ngươi phải nhanh chóng thực hiện, **22** dù đến 100 ta-lâng\* bạc, 100 cô-ơ\* lúa mì, 100 ba-tơ\* rượu, 100 ba-tơ\* dầu, còn muối thì không giới hạn.

**23** Hãy sốt sắng thực hiện mọi điều mà Đức Chúa Trời của các tầng trời ra lệnh liên quan đến nhà Đức Chúa Trời của các tầng trời, hầu không có con thịnh nộ nào giáng trên vương quốc của vua cùng các con trai ngươi. **24** Ta cũng truyền cho các ngươi không được đánh thuế, đòi cống nạp hay thu phí đường sá trên các thầy tế lễ, người Lê-vi, nhạc sĩ, người giữ cửa, tôi tớ đền thờ\* và người làm việc trong nhà Đức Chúa Trời.

**25** Còn ngươi, hỡi Ê-xơ-ra, với sự khôn ngoan mà Đức Chúa Trời ngươi phú cho, hãy lập các quan tư pháp và quan tòa để xét xử toàn thể dân chúng trong vùng Bên Kia Sông, tức là hết thảy những người biết các điều luật của Đức Chúa Trời ngươi; còn những ai không biết các điều luật ấy thì ngươi phải dạy dỗ họ. **26** Kẻ nào không tuân giữ Luật pháp của Đức Chúa Trời



người và luật pháp của vua thì phải nhanh chóng thi hành án trên kẻ đó, dù là tử hình, trục xuất, phạt tiền hay tống giam”.

**27** Nguyễn Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng ta được ngợi khen, đáng đặt vào lòng vua ý tưởng làm đẹp nhà của Đức Giê-hô-va ở Giê-ru-sa-lem! **28** Ngài thể hiện tình yêu thương thành tín với tôi bằng cách khiến tôi được ơn trước mặt vua, các cố vấn cùng hết thảy các quan có thể lực của vua. Vì tay của Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi ở trên tôi nên tôi được can đảm\* và thu nhóm những người dẫn đầu trong vòng Y-sơ-ra-ên để đi lên cùng với tôi.

^ Ê-xơ-ra 7:1 Nghĩa là “sự giúp đỡ”.

^ Ê-xơ-ra 7:6 Hay “viên ký lục”.

^ Ê-xơ-ra 7:6 Hay “Ông là người sao chép giỏi về”.

^ Ê-xơ-ra 7:7 Hay “người Nê-thi-nim”. Ds: “người được trao”.

^ Ê-xơ-ra 7:10 Hay “đã định trong lòng”.

^ Ê-xơ-ra 7:11 Hay “viên ký lục”.

^ Ê-xơ-ra 7:11 Hay “một người sao chép những lời của”.

^ Ê-xơ-ra 7:12 Ban đầu, Ê-xơ-ra 7:12 đến 7:26 được viết bằng tiếng A-ram.

^ Ê-xơ-ra 7:12 Hay “viên ký lục”.

^ Ê-xơ-ra 7:21 Hay “Bên Kia Ó-phơ-rát”.

^ Ê-xơ-ra 7:21 Hay “viên ký lục”.

^ Ê-xơ-ra 7:22 Một ta-lâng tương đương 34,2kg. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Ê-xơ-ra 7:22 Một cô-rơ tương đương 220 lít. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Ê-xơ-ra 7:22 Một ba-tơ tương đương 22 lít. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Ê-xơ-ra 7:24 Hay “người Nê-thi-nim”. Ds: “người được trao”.

^ Ê-xơ-ra 7:28 Hay “làm mình mạnh mẽ”.



**8** Đây là những người đứng đầu các dòng tộc và gia phả của những người đi cùng tôi ra khỏi Ba-by-lôn trong triều đại vua A-ta-xét-xe: **2** trong số con cháu Phi-nê-a có Ghệt-sôm; trong số con cháu Y-tha-ma có Đa-ni-ên; trong số con cháu Đa-vít có Hát-túc; **3** trong số con cháu Sê-ca-nia và con cháu Pha-rôt có Xa-cha-ri, cùng với ông có 150 người nam được ghi vào sổ; **4** trong số con cháu Pha-hát-mô-áp có Ê-li-hô-ê-nai con trai Xê-ra-hi-gia, cùng với ông có 200 người nam; **5** trong số con cháu Xát-tu có Sê-ca-nia con trai Gia-ha-xi-ên, cùng với ông có 300 người nam; **6** trong số con cháu A-đin có Ê-bết con trai Giô-na-than, cùng với ông có 50 người nam; **7** trong số con cháu Ê-lam có Giê-sa-gia con trai A-tha-li, cùng với ông có 70 người nam; **8** trong số con cháu Sê-pha-tia có Xê-ba-đia con trai Mi-ca-ên, cùng với ông có 80 người nam; **9** trong số con cháu Giô-áp có Áp-đia con trai Giê-hi-ên, cùng với ông có 218 người nam; **10** trong số con cháu Ba-ni có Sê-lô-mít con trai Giô-si-phia, cùng với ông có 160 người nam; **11** trong số con cháu Bê-bai có Xa-cha-ri con trai Bê-bai, cùng với ông có 28 người nam; **12** trong số con cháu A-gát có Giô-ha-nan con trai Ha-ca-tan, cùng với ông có 110 người nam; **13** trong số con cháu A-đô-ni-cam có những người về sau cùng, và đây là tên của họ: Ê-li-phê-lét, Giê-i-ên và Sê-ma-gia, cùng với họ có 60 người nam; **14** trong số con cháu Biết-vai có U-thai và Xáp-bút, cùng với họ có 70 người nam.

**15** Tôi triệu tập họ lại tại con sông chảy đến A-ha-va và chúng tôi đóng trại ở đó ba ngày. Nhưng khi kiểm tra dân chúng và các thầy tế lễ thì tôi không thấy người Lê-vi nào cả. **16** Tôi bèn cho gọi Ê-li-ê-xe, A-ri-ên, Sê-ma-gia, Ên-na-than, Gia-ríp, Ên-na-than, Na-than, Xa-cha-ri và Mê-su-lam, là những người dẫn đầu, cũng cho gọi Giô-gia-ríp và Ên-na-than, là những người dạy dỗ. **17** Rồi tôi truyền cho họ mệnh lệnh liên quan đến Y-đô, người lãnh đạo trong nơi gọi là Ca-si-phia. Tôi bảo họ nói với Y-đô và anh em ông, là những tôi tớ đền thờ\* đang ở Ca-si-phia, dẫn đến cho chúng tôi những người phục vụ nhà Đức Chúa Trời chúng ta. **18** Vì tay tốt lành của Đức Chúa Trời ở trên

chúng tôi nên họ đã gửi đến một người thông sáng trong số con cháu Mách-li, cháu nội Lê-vi, con trai Y-sơ-ra-ên, tên là Sê-rê-bia, cùng các con trai và anh em ông, tổng cộng 18 người; <sup>19</sup> và Ha-sa-bia, cùng với ông có Giê-sa-gia người Mê-ra-ri, cũng như anh em ông và các con trai họ, tổng cộng 20 người. <sup>20</sup> Cũng có 220 tôi tớ đền thờ\* mà Đa-vít và các quan đã giao để giúp người Lê-vi trong việc phục vụ, hết thầy đều được chỉ định đích danh.

<sup>21</sup> Rồi tôi công bố một kỳ kiêng ăn ở đó, tại sông A-ha-va, để chúng tôi hạ mình xuống trước Đức Chúa Trời và tìm kiếm sự hướng dẫn của ngài cho chuyến hành trình, cho chúng tôi, con cái và toàn bộ tài sản của chúng tôi.

<sup>22</sup> Tôi hổ thẹn, không dám xin vua ban lính và kỵ binh để bảo vệ chúng tôi khỏi kẻ thù dọc đường, vì chúng tôi từng nói với vua rằng: “Tay tốt lành của Đức Chúa Trời chúng tôi ở trên hết thầy những người tìm kiếm ngài, nhưng sức mạnh và cơn giận ngài chống lại tất cả những ai từ bỏ ngài”. <sup>23</sup> Thế là chúng tôi kiêng ăn và cầu xin Đức Chúa Trời về điều ấy; ngài đã lắng nghe lời khẩn cầu của chúng tôi.

<sup>24</sup> Nay tôi biệt riêng 12 người dẫn đầu các thầy tế lễ, tức là Sê-rê-bia và Ha-sa-bia cùng mười người trong số anh em của họ. <sup>25</sup> Rồi tôi cân cho họ bạc, vàng cùng các vật dụng mà vua, các cố vấn và các quan của vua cùng tất cả những người Y-sơ-ra-ên có mặt tại đó đã đóng góp cho nhà Đức Chúa Trời chúng ta. <sup>26</sup> Vậy, tôi cân và giao nơi tay họ 650 ta-lâng\* bạc, 100 vật dụng bằng bạc trị giá 2 ta-lâng, 100 ta-lâng vàng <sup>27</sup> cùng 20 bát nhỏ bằng vàng trị giá 1.000 đồng đa-riéc\* và 2 vật dụng bằng đồng tốt, đỏ bóng, quý như vàng.

<sup>28</sup> Sau đó, tôi nói với họ: “Anh em là thánh đối với Đức Giê-hô-va, các vật dụng đều là thánh và bạc, vàng là lễ vật tự nguyện được dâng lên Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ anh em. <sup>29</sup> Hãy canh chừng chúng cẩn thận cho đến khi anh em cân chúng trước mặt những người dẫn đầu các thầy tế lễ và người Lê-vi, cùng các quan của những dòng tộc Y-sơ-ra-ên tại Giê-ru-sa-lem, trong các phòng\* của nhà Đức Giê-hô-va”. <sup>30</sup> Các thầy tế lễ và người Lê-vi nhận lấy bạc, vàng cùng các vật dụng đã được cân cho họ để đem chúng đến nhà Đức Chúa Trời ở Giê-ru-sa-lem.

**31** Cuối cùng, chúng tôi rời sông A-ha-va vào ngày 12 của tháng thứ nhất để đi Giê-ru-sa-lem; tay Đức Chúa Trời ở trên chúng tôi, ngài giải cứu chúng tôi khỏi tay kẻ thù và quân mai phục dọc đường. **32** Vậy, chúng tôi đến Giê-ru-sa-lem và ở đó ba ngày. **33** Ngày thứ tư, chúng tôi cân bạc, vàng cùng các vật dụng trong nhà Đức Chúa Trời rồi giao chúng cho Mê-rê-môt con trai Uri-gia, thầy tế lễ, cùng với ông có Ê-lê-a-xa con trai Phi-nê-a, cùng với họ có những người Lê-vi gồm Giô-xa-bát con trai Giê-sua và Nô-a-đia con trai Bin-nui. **34** Mọi thứ đều được đếm và cân; tất cả trọng lượng đều được ghi lại. **35** Những người ra khỏi cảnh phu tù, tức những người từng bị lưu đày, đã dâng các vật tế lễ thiêu cho Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên gồm 12 con bò đực cho toàn thể Y-sơ-ra-ên, 96 con cừu đực, 77 con cừu đực con và 12 con dê đực làm lễ vật chuộc tội; tất cả là lễ vật thiêu dâng lên Đức Giê-hô-va.

**36** Sau đó chúng tôi trao sắc lệnh của vua cho các phó vương\* của vua cùng các quan tổng đốc của vùng Bên Kia Sông,\* họ hỗ trợ dân và nhà của Đức Chúa Trời.

^ Ê-xơ-ra 8:17 Hay “người Nê-thi-nim”. Ds: “người được trao”.

^ Ê-xơ-ra 8:20 Hay “người Nê-thi-nim”. Ds: “người được trao”.

^ Ê-xơ-ra 8:26 Một ta-lâng tương đương 34,2kg. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Ê-xơ-ra 8:27 Đa-riéc là đồng tiền vàng của người Ba Tư. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Ê-xơ-ra 8:29 Hay “phòng ăn”.

^ Ê-xơ-ra 8:36 Bản gốc dùng một tước vị Ba Tư có nghĩa là “người bảo vệ vương quốc”, ở đây áp dụng cho các quan tổng đốc của các tỉnh thuộc đế quốc Ba Tư.

^ Ê-xơ-ra 8:36 Hay “Bên Kia Ô-phơ-rát”.

**9** Ngay sau khi những việc ấy hoàn tất, các quan đến nói với tôi rằng:

“Dân Y-sơ-ra-ên cũng như thầy tế lễ và người Lê-vi không tách biệt khỏi dân các xứ cùng những thói tục ghê tởm của chúng, tức thói tục của dân Ca-na-an, dân Hêch, dân Phê-rê-sít, dân Giê-bu, dân Am-môn, dân Mô-áp, dân Ai Cập và dân A-mô-rít. <sup>2</sup> Họ đã cưới con gái chúng cho họ và các con trai họ. Nay họ, tức dòng dõi thánh, đã bị pha trộn với dân các xứ. Các quan và quan cấp dưới là những người phạm tội hàng đầu trong việc bất trung này”.

<sup>3</sup> Vừa nghe chuyện ấy, tôi liền xé áo trong lẫn áo ngoài của mình, bứt râu bứt tóc mình rồi ngồi xuống trong nỗi bàng hoàng. <sup>4</sup> Rồi những người thể hiện lòng tôn kính đối với\* lời Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên nhóm lại quanh tôi vì cố sự bất trung của dân lưu đày, còn tôi vẫn ngồi đó, chưa hết bàng hoàng, cho đến lúc dâng lễ vật ngũ cốc chiều tối.

<sup>5</sup> Vào lúc dâng lễ vật ngũ cốc chiều tối, tôi đứng dậy từ sự khổ nhục mình, cả áo trong lẫn áo ngoài đều rách. Tôi quỳ xuống và giơ hai tay lên Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình. <sup>6</sup> Tôi cầu nguyện: “Lạy Đức Chúa Trời của con, con cảm thấy hổ thẹn và ngượng ngùng, không dám ngước mặt lên ngài, ôi Đức Chúa Trời của con, vì lỗi lầm chúng con tăng đến mức ngập đầu và tội chúng con chất cao đến tận trời. <sup>7</sup> Từ thời tổ phụ chúng con đến nay, tội chúng con thật lớn lắm; và vì cố lỗi lầm mình mà chúng con, các vua và thầy tế lễ chúng con đã bị phó vào tay các vua của xứ khác, bị phó cho grom, bị lưu đày, cướp bóc và nhục nhã, như tình cảnh hiện giờ. <sup>8</sup> Nhưng nay, Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban ơn cho chúng con trong chốc lát khi để phần sót lại được giải thoát và ban cho chúng con một chỗ an toàn\* trong nơi thánh ngài. Lạy Đức Chúa Trời chúng con, ngài làm vậy nhằm khiến mắt chúng con sáng ngời và làm chúng con hồi sinh một chút trong cảnh nô lệ. <sup>9</sup> Dù chúng con là nô lệ, Đức Chúa Trời đã không bỏ mặc chúng con trong cảnh nô lệ, nhưng ngài thể hiện tình yêu thương thành tín đối với chúng con trước mặt các vua của Ba Tư, nhằm làm chúng con hồi sinh để dựng nhà của Đức

Chúa Trời chúng con, xây lại những nơi đổ nát của nhà ấy, đồng thời ngài ban cho chúng con một tường đá\* ở Giu-đa và Giê-ru-sa-lem.

**10** Nhưng nay, lạy Đức Chúa Trời chúng con, sau sự việc này chúng con biết nói gì đây? Vì chúng con đã từ bỏ các điều răn ngài, **11** là những điều răn ngài ban cho chúng con qua các tôi tớ ngài là nhà tiên tri mà rằng: ‘Xứ mà các người sắp vào chiếm lấy là một xứ ô uế vì sự ô uế của dân các xứ; bởi những thói tục ghê tởm của chúng mà chúng làm cho xứ đầy dẫy sự ô uế từ đầu này đến đầu kia. **12** Vì vậy, đừng gả con gái các người cho con trai chúng, cũng đừng cưới con gái chúng cho con trai các người; cũng chớ bao giờ tìm kiếm sự bình an và thịnh vượng của chúng, hầu các người có thể trở nên lớn mạnh, ăn vật tốt lành của xứ và chiếm lấy xứ cho con cháu mình đến đời đời’. **13** Sau mọi điều xảy ra với chúng con do những việc ác và tội trọng của chúng con—lạy Đức Chúa Trời chúng con, vì ngài không đối đãi tùy theo lỗi lầm chúng con nhưng để chúng con đây được giải thoát— **14** lẽ nào chúng con lại vi phạm các điều răn ngài và kết tình thông gia với các dân thực hành những điều ghê tởm này nữa? Chẳng lẽ ngài sẽ không nổi giận đến mức diệt hết chúng con, không cho ai còn lại hay sống sót sao? **15** Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, ngài là công chính, vì chúng con vẫn còn một nhóm người sống sót cho đến ngày nay. Nay chúng con ở trước mặt ngài, thân mang tội lỗi, vì không ai có thể đứng trước mặt ngài trong tình trạng ấy”.

^ Ê-xơ-ra 9:4 Ds: “những người run sợ trước”.

^ Ê-xơ-ra 9:8 Ds: “một cái cọc”.

^ Ê-xơ-ra 9:9 Hay “tường bảo vệ”.

**10** Khi Ê-xơ-ra đang cầu nguyện và xưng tội, khóc lóc và nằm sấp mình trước nhà Đức Chúa Trời thì một đám đông lớn gồm đàn ông, phụ nữ và trẻ em Y-sơ-ra-ên nhóm lại quanh ông, vì dân chúng đang khóc lóc thảm thiết. <sup>2</sup> Rồi Sê-ca-nia con trai Giê-hi-ên, con cháu Ê-lam, nói với Ê-xơ-ra rằng: “Chúng tôi đã hành động bất trung với Đức Chúa Trời chúng ta khi cưới\* phụ nữ ngoại quốc thuộc các dân trong xứ. Dù vậy, vẫn còn hy vọng cho Y-sơ-ra-ên. <sup>3</sup> Nay, chúng ta hãy lập giao ước với Đức Chúa Trời chúng ta là đuổi đi hết thầy những người vợ cùng con cái do họ sinh ra, phù hợp với chỉ dẫn của Đức Giê-hô-va và những người thể hiện lòng tôn kính đối với\* điều răn của Đức Chúa Trời. Chúng ta hãy hành động theo Luật pháp. <sup>4</sup> Xin ông đứng dậy, vì đây là trách nhiệm của ông, và chúng tôi ở cùng ông. Hãy mạnh mẽ và hành động”.

<sup>5</sup> Ê-xơ-ra bèn trỗi dậy và bảo những người đứng đầu các thầy tế lễ, người Lê-vi cùng toàn thể Y-sơ-ra-ên thề sẽ làm theo lời ấy. Thề là họ thề. <sup>6</sup> Bây giờ Ê-xơ-ra, đang ở trước nhà Đức Chúa Trời, bèn rời khỏi đó và đi đến phòng\* của Giê-hô-ha-nan con trai Ê-li-a-síp. Dù đến đó nhưng ông không ăn uống gì vì đang buồn rầu về sự bất trung của dân lưu đày.

<sup>7</sup> Rồi họ thông báo khắp Giu-đa và Giê-ru-sa-lem rằng tất cả những người từng bị lưu đày hãy tập hợp lại tại Giê-ru-sa-lem; <sup>8</sup> theo quyết định của các quan và trưởng lão, trong vòng ba ngày, ai không đến sẽ bị tịch thu toàn bộ tài sản và bị trục xuất khỏi cộng đồng dân lưu đày. <sup>9</sup> Do đó, trong vòng ba ngày, hết thầy người nam của Giu-đa và Bên-gia-min đều nhóm lại tại Giê-ru-sa-lem vào ngày 20 của tháng thứ chín. Toàn thể dân chúng ngồi ở sân của nhà Đức Chúa Trời, run rẩy vì sự việc ấy và vì trận mưa lớn.

<sup>10</sup> Sau đó, thầy tế lễ Ê-xơ-ra trỗi dậy nói với họ: “Anh em đã hành động bất trung khi cưới phụ nữ ngoại quốc, và vì vậy khiến tội của Y-sơ-ra-ên chồng chất. <sup>11</sup> Bây giờ, hãy xưng tội cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ anh em và làm theo ý muốn ngài. Hãy tách khỏi dân các xứ cùng những



người vợ ngoại quốc ấy”. **12** Cả cộng đồng đáp lại lớn tiếng: “Bổn phận chúng tôi là làm đúng như lời ông nói. **13** Tuy nhiên, chúng tôi thì đông mà lại đang mùa mưa nên không thể đứng ngoài trời. Hơn nữa, vấn đề không thể giải quyết trong một hay hai ngày vì trong sự việc này chúng tôi đã phản nghịch nhiều lắm. **14** Vậy, xin để các quan của chúng tôi đại diện cho toàn thể cộng đồng; hãy để hết thầy mọi người đã cưới phụ nữ ngoại quốc đang sống trong các thành chúng tôi đến vào thời điểm được ấn định, đi cùng họ là các trưởng lão và quan xét của mỗi thành, cho đến khi chúng ta làm nguôi cơn giận phùng phùng của Đức Chúa Trời về sự việc này”.

**15** Tuy nhiên, Giô-na-than con trai A-sa-ên và Gia-xi-gia con trai Tiếc-va phản đối điều đó; Mê-su-lam và Sa-bê-thai, là những người Lê-vi, đã ủng hộ họ. **16** Nhưng những người từng bị lưu đày thì làm theo điều đã thỏa thuận; và thầy tế lễ Ê-xơ-ra cùng những tộc trưởng của các dòng tộc, hết thầy đều được chỉ định đích danh, nhóm họp riêng vào ngày mùng một của tháng thứ mười để xem xét vấn đề; **17** đến ngày mùng một của tháng thứ nhất, họ giải quyết xong mọi trường hợp của những người đã cưới phụ nữ ngoại quốc. **18** Họ phát hiện là có một số con trai của các thầy tế lễ đã cưới phụ nữ ngoại quốc: trong số con cháu Giê-sua con trai Giê-hô-xa-đác cùng anh em ông có Ma-a-xê-gia, Ê-li-ê-xe, Gia-ríp và Ghê-đa-lia. **19** Nhưng họ hứa\* đuổi vợ mình đi, và do đã phạm tội nên họ phải dâng một con cừ đực trong bầy vì tội mình.

**20** Trong số con cháu Y-mê có Ha-na-ni và Xê-ba-đia; **21** trong số con cháu Ha-rim có Ma-a-xê-gia, Ê-li-gia, Sê-ma-gia, Giê-hi-ên và U-xi-a; **22** trong số con cháu Pha-su-rơ có Ê-li-ô-ê-nai, Ma-a-xê-gia, Ích-ma-ên, Nê-tha-nê-ên, Giô-xa-bát và Ê-la-xa. **23** Trong số người Lê-vi có Giô-xa-bát, Si-mê-i, Kê-la-gia (tức là Kê-li-ta), Phê-ta-hia, Giu-đa và Ê-li-ê-xe; **24** trong số những người ca hát có Ê-li-a-síp; trong số những người gác cổng có Sa-lum, Tê-lem và U-ri.

**25** Trong dân Y-sơ-ra-ên, trong số con cháu Pha-rôt có Ra-mia, Y-xia, Manh-ki-gia, Mi-gia-min, Ê-lê-a-xa, Manh-ki-gia và Bê-na-gia; **26** trong số con cháu Ê-lam có Ma-ta-nia, Xa-cha-ri, Giê-hi-ên, Áp-đi, Giê-rê-môt và Ê-

li-gia; <sup>27</sup> trong số con cháu Xát-tu có Ê-li-ô-ê-nai, Ê-li-a-síp, Ma-ta-nia, Giê-rê-môt, Xa-bát và A-xi-xa; <sup>28</sup> trong số con cháu Bê-bai có Giê-hô-ha-nan, Ha-na-nia, Xáp-bai và A-tha-lai; <sup>29</sup> trong số con cháu Ba-ni có Mê-su-lam, Ma-lúc, A-đa-gia, Gia-súp, Sê-anh và Giê-rê-môt; <sup>30</sup> trong số con cháu Pha-hát-mô-áp có Át-na, Kê-lanh, Bê-na-gia, Ma-a-xê-gia, Ma-ta-nia, Bết-xa-lê-ên, Bin-nui và Ma-na-se; <sup>31</sup> trong số con cháu Ha-rim có Ê-li-ê-xe, Y-si-gia, Manh-ki-gia, Sê-ma-gia, Sim-môt, <sup>32</sup> Bê-n-gia-min, Ma-lúc và Sê-ma-ria; <sup>33</sup> trong số con cháu Ha-sum có Ma-tê-nai, Ma-tát-ta, Xa-bát, Ê-li-phê-lét, Giê-rê-mai, Ma-na-se và Si-mê-i; <sup>34</sup> trong số con cháu Ba-ni có Ma-ê-đai, Am-ram, U-ên, <sup>35</sup> Bê-na-gia, Bê-đia, Kê-lu-hu, <sup>36</sup> Va-nia, Mê-rê-môt, Ê-li-a-síp, <sup>37</sup> Ma-ta-nia, Ma-tê-nai và Gia-a-sai; <sup>38</sup> trong số con cháu Bin-nui có Si-mê-i, <sup>39</sup> Sê-lê-mia, Na-than, A-đa-gia, <sup>40</sup> Mác-nát-bai, Sa-sai, Sa-ra-i, <sup>41</sup> A-xa-rên, Sê-lê-mia, Sê-ma-ria, <sup>42</sup> Sa-lum, A-ma-ria và Giô-sép; <sup>43</sup> và trong số con cháu Nê-bô có Giê-i-ên, Ma-ti-thia, Xa-bát, Xê-bi-na, Giát-đai, Giô-ên và Bê-na-gia. <sup>44</sup> Tất cả những người ấy đã lấy vợ ngoại quốc; họ đuổi vợ mình đi, cùng với các con của họ.

^ Ê-xơ-ra 10:2 Hay “khi đem vào nhà mình”.

^ Ê-xơ-ra 10:3 Ds: “những người run sợ trước”.

^ Ê-xơ-ra 10:6 Hay “phòng ăn”.

^ Ê-xơ-ra 10:19 Ds: “đưa tay”.

# SƠ LƯỢC NỘI DUNG

- 1 Tin từ Giê-ru-sa-lem ([1-3](#))  
Lời cầu nguyện của Nê-hê-mi ([4-11](#))
- 2 Nê-hê-mi được phái đi Giê-ru-sa-lem ([1-10](#))  
Nê-hê-mi kiểm tra tường thành ([11-20](#))
- 3 Xây lại tường ([1-32](#))
- 4 Công việc tiến triển dù bị chống đối ([1-14](#))  
Công trình tiếp diễn với thợ được trang bị vũ khí ([15-23](#))
- 5 Nê-hê-mi chấm dứt nạn bóc lột ([1-13](#))  
Tinh thần bất vị kỷ của Nê-hê-mi ([14-19](#))
- 6 Việc xây cất vẫn bị chống đối ([1-14](#))  
Tường được hoàn tất trong 52 ngày ([15-19](#))
- 7 Cổng thành và người gác cổng ([1-4](#))  
Danh sách những người bị lưu đày trở về ([5-69](#))  
Tội tở đền thờ ([46-56](#))  
Con cháu của các tội tở Sa-lô-môn ([57-60](#))  
Đóng góp cho công việc ([70-73](#))
- 8 Đọc và giải thích Luật pháp cho dân chúng ([1-12](#))  
Cử hành Lễ Lều Tạm ([13-18](#))
- 9 Dân chúng xưng tội ([1-38](#))  
Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời hay tha thứ ([17](#))

- 10 Dân chúng đồng ý làm theo Luật pháp ([1-39](#))  
“Chúng tôi sẽ không bỏ bê nhà Đức Chúa Trời  
mình” ([39](#))
- 11 Giê-ru-sa-lem phục hồi dân số ([1-36](#))
- 12 Thầy tế lễ và người Lê-vi ([1-26](#))  
Khánh thành tường ([27-43](#))  
Ủng hộ việc phục vụ tại đền thờ ([44-47](#))
- 13 Thêm những cải tổ khác của Nê-hê-mi ([1-31](#))  
Cung cấp một phần mười ([10-13](#))  
Không được vi phạm ngày Sa-bát ([15-22](#))  
Hôn nhân khác chủng tộc bị cấm ([23-28](#))

# Nê-hê-mi

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

## NÊ-HÊ-MI

**1** Đây là lời của Nê-hê-mi\* con trai Ha-ca-lia: Vào tháng Kít-lêu,\* năm thứ hai mươi, tôi đang ở thành lũy\* Su-san.\* **2** Lúc đó Ha-na-ni, một trong các anh em của tôi, cùng với những người khác từ Giu-đa đã đến. Tôi hỏi thăm họ về những người Do Thái còn lại đã thoát khỏi cảnh lưu đày, và cũng hỏi về Giê-ru-sa-lem nữa. **3** Họ cho biết: “Những người còn lại trong tỉnh, tức những người sống sót sau kỳ lưu đày, đang chịu cảnh bi đát và nhục nhã lắm. Các tường thành của Giê-ru-sa-lem đều đổ nát, còn các cổng thành thì bị thiêu đốt”.

**4** Vừa nghe những lời ấy, tôi ngồi than khóc và buồn rầu trong nhiều ngày; tôi cứ kiêng ăn và cầu nguyện trước mặt Đức Chúa Trời của các tầng trời.

**5** Tôi khẩn cầu: “Ôi Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các tầng trời, Đức Chúa Trời vĩ đại và đáng kính sợ, đáng luôn giữ giao ước và thể hiện tình yêu thương thành tín với những ai yêu thương ngài và vâng giữ điều răn ngài, **6** xin mắt ngài để ý đến và tai ngài lắng nghe lời cầu nguyện hôm nay của con, là tôi tớ ngài, người đang ngày đêm cầu nguyện với ngài về các tôi tớ ngài là những người Y-sơ-ra-ên, thú nhận mọi tội lỗi mà dân Y-sơ-ra-ên đã phạm cùng ngài. Chúng con đã phạm tội, cả con và nhà cha con. **7** Quả thật, chúng con đã làm điều bại hoại nghịch lại ngài khi không giữ các điều răn, điều lệ và phán quyết mà ngài đã ban cho tôi tớ ngài là Mô-i-se.

**8** Xin hãy nhớ lại lời ngài đã truyền\* cho tôi tớ ngài là Mô-i-se rằng: ‘Nếu các ngươi hành động bất trung, ta sẽ khiến các ngươi tản mác giữa các dân.

**9** Còn nếu các ngươi trở lại với ta, vâng giữ và tuân theo các điều răn ta thì dù dân bị phân tán của các ngươi ở tận cuối phương trời chẳng nữa, ta cũng sẽ nhóm chúng lại và dẫn chúng đến nơi mà ta đã chọn để đặt danh ta’. **10** Họ là tôi tớ ngài và dân ngài; ngài đã chuộc họ bởi quyền năng vĩ đại và bàn tay mạnh mẽ của ngài. **11** Ôi Đức Giê-hô-va, xin ngài lắng tai nghe lời cầu

nguyện của tôi tớ ngài và lời cầu nguyện của những tôi tớ vui thích kính sợ danh ngài, xin ngài cho tôi tớ ngài hôm nay được thành công, và nguyện vua tỏ lòng trắc ẩn với con”.

Bấy giờ, tôi là quan dâng rượu của vua.

^ Nê 1:1 Nghĩa là “Gia an ủi”.

^ Nê 1:1 Xem [Phụ lục B15](#).

^ Nê 1:1 Hay “cung điện”.

^ Nê 1:1 Hay “Su-sa”.

^ Nê 1:8 Hay “lời cảnh báo ngài đã ban”.

**2** Vào tháng Ni-san,\* nhằm năm thứ hai mươi triều đại vua A-ta-xét-xe, rượu được đặt trước vua, và như thường lệ tôi lấy rượu dâng lên vua. Chưa bao giờ tôi u sầu trước mặt vua. **2** Thế nên vua hỏi tôi: “Sao trông khanh u sầu đến vậy, trong khi khanh chẳng bệnh chi cả? Chắc trong lòng khanh có nỗi u sầu”. Nghe vậy tôi rất sợ.

**3** Tôi bèn thưa với vua: “Đức vua vạn tuế! Hạ thần không u sầu sao được khi thành, là nơi chôn cất tổ phụ hạ thần, bị đổ nát, còn các cổng thành thì bị lửa thiêu rụi?”. **4** Vua hỏi tôi: “Khanh mong muốn điều chi?”. Tôi liền cầu nguyện với Đức Chúa Trời của các tầng trời. **5** Rồi tôi đáp lời vua: “Nếu đẹp ý bệ hạ và nếu kẻ tôi tớ này được ơn trước mặt ngài, xin hãy sai hạ thần về Giu-đa, về thành chôn cất tổ phụ mình, để xây lại thành ấy”. **6** Lúc đó có hoàng hậu ngồi kế bên vua, và vua hỏi tôi: “Chuyến đi sẽ mất bao lâu, và khi nào khanh trở lại?”. Thế là vua bằng lòng phái tôi đi, và tôi cho vua biết thời hạn.

**7** Rồi tôi thưa với vua: “Nếu đẹp ý bệ hạ, xin ban cho hạ thần những bức thư gửi cho các quan tổng đốc của vùng Bên Kia Sông,\* để họ cho phép hạ thần đi qua lãnh thổ họ an toàn đến khi về tới Giu-đa, **8** cũng xin ngài ban một bức thư gửi cho A-sáp, người canh giữ Công Viên Hoàng Gia,\* hầu ông ấy cung cấp gỗ để hạ thần làm xà cho cổng của Thành Trì Đền Thờ, cho tường thành và nhà mà hạ thần sẽ đi đến”. Thế là vua ban cho tôi những bức thư ấy, vì tay tốt lành của Đức Chúa Trời ở trên tôi.

**9** Rồi tôi đến gặp các quan tổng đốc của vùng Bên Kia Sông và trao thư của vua cho họ. Vua cũng phái các tướng quân đội và kỵ binh đi cùng tôi.

**10** Khi San-ba-lát người Hô-rôn và Tô-bia quan chức\* người Am-môn nghe tin ấy thì rất bức tức vì có người đến làm điều lành cho dân Y-sơ-ra-ên.

**11** Cuối cùng tôi cũng về đến Giê-ru-sa-lem và ở lại đó ba ngày. **12** Tôi và vài người đi cùng trở dậy lúc ban đêm. Tôi không cho ai biết về những điều Đức Chúa Trời đã đặt vào lòng tôi để làm cho Giê-ru-sa-lem. Chẳng có con



vật nào ở cùng tôi, ngoại trừ con vật tôi đang cưới. <sup>13</sup> Ban đêm, tôi đi ra qua Cổng Thung Lũng, đi ngang qua phía trước Giếng Con Rắn Lớn rồi đến Cổng Đổng Tro; tôi kiểm tra các tường của Giê-ru-sa-lem đã bị đổ nát cùng những cánh cổng bị lửa thiêu rụi. <sup>14</sup> Tôi đi tiếp đến Cổng Suối và Hồ Vua, nhưng không có đủ chỗ để con vật tôi đang cưới đi qua. <sup>15</sup> Dù vậy, tôi cứ đi lên dọc theo thung lũng vào ban đêm và tiếp tục kiểm tra tường. Sau đó, tôi quay lại và trở về qua Cổng Thung Lũng.

<sup>16</sup> Các quan cấp dưới không biết tôi đi đâu và làm gì vì tôi chưa nói gì với người Do Thái, các thầy tế lễ, bậc quyền quý, quan cấp dưới và những người còn lại tham gia xây cất. <sup>17</sup> Cuối cùng, tôi nói với họ rằng: “Anh em thấy chúng ta đang ở trong cảnh bi đát thế nào, thành Giê-ru-sa-lem bị đổ nát và các cổng thành bị thiêu đốt ra sao. Nào, chúng ta hãy xây lại các tường thành Giê-ru-sa-lem, để chấm dứt nỗi nhục nhã này”. <sup>18</sup> Sau đó, tôi cho họ biết tay tốt lành của Đức Chúa Trời ở trên tôi ra sao và vua đã nói gì với tôi. Bây giờ, họ nói: “Chúng ta hãy trở dậy và xây cất”. Thế là họ làm mình mạnh mẽ để thực hiện công việc tốt lành ấy.

<sup>19</sup> Khi San-ba-lát người Hô-rôn, Tô-bia quan chức người Am-môn và Ghê-sem người Ả Rập nghe tin ấy thì bắt đầu chế nhạo, tỏ ra khinh bỉ chúng tôi và nói: “Các ngươi làm gì vậy? Các ngươi đang nổi loạn chống lại đức vua sao?”. <sup>20</sup> Nhưng tôi đáp: “Đức Chúa Trời của các tầng trời là đáng sẽ giúp chúng tôi thành công, và chúng tôi, là các tôi tớ ngài, sẽ trở dậy và xây cất; nhưng các ông không có phần cũng chẳng có quyền hay kỷ niệm\* gì ở Giê-ru-sa-lem”.

<sup>^</sup> Nê 2:1 Xem Phụ lục B15.

<sup>^</sup> Nê 2:7 Hay “Bên Kia Ô-phơ-rát”.

<sup>^</sup> Nê 2:8 Hay “rừng của vua”.

<sup>^</sup> Nê 2:10 Ds: “tôi tớ”.

<sup>^</sup> Nê 2:20 Hay “hay quyền sở hữu”.



**3** Thầy tế lễ thượng phẩm Ê-li-a-síp cùng anh em ông, là các thầy tế lễ, trở dậy xây Cổng Cừ. Họ biệt riêng cổng ấy ra thánh\* và lắp các cánh cổng; họ biệt riêng nó ra thánh cho đến Tháp Mê-a, đến tận Tháp Ha-na-nê-ên. **2** Kế bên họ có những người Giê-ri-cô đang xây cất; kế bên có Xa-cu-ro con trai Im-ri đang xây cất.

**3** Các con trai của Hát-sê-na xây Cổng Cá; họ đóng khung cổng bằng gỗ rồi lắp các cánh cổng, chốt và thanh cài. **4** Kế bên họ có Mê-rê-mốt, con trai U-ri-gia, cháu Ha-cốt, làm việc sửa chữa; kế bên có Mê-su-lam, con trai Bê-rê-kia, cháu Mê-sê-xa-bê-ên, làm việc sửa chữa; và kế bên có Xa-đốc con trai Ba-a-na làm việc sửa chữa. **5** Kế bên có người Thê-cô-a làm việc sửa chữa, nhưng những bậc cao trọng của họ không chịu hạ mình xuống để tham gia công việc của chủ mình.

**6** Giô-gia-đa con trai Pha-sê-a và Mê-su-lam con trai Bê-sô-đi-a sửa chữa Cổng Thành Cổ; họ đóng khung cổng bằng gỗ rồi lắp các cánh cổng, chốt và thanh cài. **7** Kế bên họ có Mê-la-tia người Ga-ba-ôn và Gia-đôn người Mê-rô-nốt làm việc sửa chữa, là những người Ga-ba-ôn và Mích-ba ở dưới quyền\* quan tổng đốc của vùng Bên Kia Sông.\* **8** Kế bên có U-xi-ên con trai Hạt-ha-gia, một trong những thợ kim hoàn, làm việc sửa chữa; kế bên có Ha-na-nia, một trong những người trộn thuốc mỡ,\* làm việc sửa chữa. Họ lát đá Giê-ru-sa-lem cho đến tận Tường Rộng. **9** Kế bên có Rê-pha-gia con trai Hu-rơ, quan của nửa vùng Giê-ru-sa-lem, làm việc sửa chữa. **10** Kế bên có Giê-đa-gia con trai Ha-ru-máp làm việc sửa chữa ở phía trước nhà mình, và kế bên có Hát-túc con trai Ha-sáp-nia làm việc sửa chữa.

**11** Manh-ki-gia con trai Ha-rim cùng Ha-súp con trai Pha-hát-mô-áp sửa chữa một phần khác và Tháp Lò. **12** Kế bên họ có Sa-lum con trai Ha-lô-hết, quan của nửa vùng Giê-ru-sa-lem, làm việc sửa chữa cùng với các con gái của ông.

**13** Ha-nun và cư dân Xa-nô-a sửa chữa Cổng Thung Lũng; họ xây cổng rồi lắp các cánh cổng, chốt và thanh cài; họ cũng sửa chữa 1.000 cu-bít\* tường cho đến tận Cổng Đông Tro. **14** Manh-ki-gia con trai Rê-cáp, quan của vùng Bết-hác-kê-rem, sửa chữa Cổng Đông Tro; ông xây cổng rồi lắp các cánh cổng, chốt và thanh cài.

**15** Sa-lun con trai Côn-hô-xê, quan của vùng Mích-ba, sửa chữa Cổng Suối; ông xây cổng và mái rồi lắp các cánh cổng, chốt và thanh cài; ông cũng sửa chữa tường của Hồ Kênh, gần Vườn Thượng Uyển, cho đến tận Cầu Thang đi từ Thành Đa-vít xuống.

**16** Sau ông có Nê-hê-mi con trai A-búc, quan của nửa vùng Bết-xu-rơ, làm việc sửa chữa từ phía trước Khu Lãng Tâm của Đa-vít cho đến hồ được xây và đến tận Nhà Các Dũng Sĩ.

**17** Sau ông có những người Lê-vi làm việc sửa chữa, gồm: Rê-hum con trai Ba-ni; kế bên có Ha-sa-bia, quan của nửa vùng Kê-i-la, làm việc sửa chữa cho vùng của mình. **18** Sau ông có các anh em của họ làm việc sửa chữa, gồm: Ba-vai con trai Hê-na-đát, quan của nửa vùng Kê-i-la.

**19** Kế bên có Ét-xe con trai Giê-sua, quan của Mích-ba, đang sửa chữa một phần khác ở phía trước của dốc đi lên Kho Khí Giới nơi Cột Chống Đỡ.

**20** Sau ông có Ba-rúc con trai Xáp-bai làm việc nhiệt tình và sửa chữa một phần khác, từ Cột Chống Đỡ cho đến tận lối vào nhà của thầy tế lễ thượng phẩm Ê-li-a-síp.

**21** Sau ông có Mê-rê-mốt, con trai U-ri-gia, cháu Ha-cốt, sửa chữa một phần khác, từ lối vào nhà của Ê-li-a-síp cho đến tận cuối nhà của Ê-li-a-síp.

**22** Sau ông có các thầy tế lễ, là những người thuộc vùng Giô-đanh,\* làm việc sửa chữa. **23** Sau họ có Bên-gia-min và Ha-súp làm việc sửa chữa ở phía trước nhà mình. Sau họ có A-xa-ria, con trai Ma-a-xê-gia, cháu A-na-ni-gia, làm việc sửa chữa gần nhà mình. **24** Sau ông có Bin-nui con trai Hê-na-đát sửa chữa một phần khác, từ nhà của A-xa-ria cho đến Cột Chống Đỡ và đến tận góc tường thành.

**25** Sau ông có Pha-lanh con trai U-xai làm việc sửa chữa ở phía trước Cột Chổng Đỡ và tháp nhô ra từ Cung Vua, là tháp trên thuộc Sân Vệ Binh. Sau ông có Phê-đa-gia con trai Pha-rốt.

**26** Các tôi tớ đền thờ\* sống tại Ô-phên thì làm việc sửa chữa cho đến tận trước Cổng Nước ở phía đông và tháp nhô ra.

**27** Sau họ có người Thê-cô-a sửa chữa một phần khác, từ phía trước tháp lớn nhô ra cho đến tận tường của Ô-phên.

**28** Các thầy tế lễ sửa chữa bên trên Cổng Ngựa, mỗi người sửa ở phía trước nhà mình.

**29** Sau họ có Xa-đốc con trai Y-mê làm việc sửa chữa ở phía trước nhà mình.

Sau ông có Sê-ma-gia con trai Sê-ca-nia, là người canh gác Cổng Đông, làm việc sửa chữa.

**30** Sau ông có Ha-na-nia con trai Sê-lê-mia và Ha-nun con trai thứ sáu của Xa-láp sửa chữa một phần khác.

Sau ông có Mê-su-lam con trai Bê-rê-kia làm việc sửa chữa ở phía trước phòng mình.

**31** Sau ông có Manh-ki-gia, thành viên của hội thợ kim hoàn, làm việc sửa chữa cho đến tận nhà của các tôi tớ đền thờ\* và các nhà buôn, ở phía trước Cổng Duyệt Binh và cho đến tận phòng trên sân thượng của góc tường thành.

**32** Giữa phòng trên sân thượng của góc tường thành và Cổng Cừu có các thợ kim hoàn và nhà buôn làm việc sửa chữa.

<sup>^</sup> Nê 3:1 Hay “dâng hiến cổng ấy”.

<sup>^</sup> Nê 3:7 Ds: “thuộc về ngài”.

<sup>^</sup> Nê 3:7 Hay “Bên Kia Ô-phơ-rát”.

<sup>^</sup> Nê 3:8 Hay “người pha chế dầu thơm”.

<sup>^</sup> Nê 3:13 Khoảng 445m. Xem Phụ lục B14.

^ Nê 3:22 Cũng có thể là “thuộc quận gần đó”.

^ Nê 3:26 Hay “Người Nê-thi-nim”. Ds: “Người được trao”.

^ Nê 3:31 Hay “người Nê-thi-nim”. Ds: “người được trao”.

**4** Vừa khi hay tin chúng tôi đang xây lại tường, San-ba-lát nổi giận và rất tức tối,\* hấn cứ chế nhạo người Do Thái. **2** Trước mặt anh em mình và đạo quân Sa-ma-ri, hấn nói: “Những tên Do Thái yếu ớt kia đang làm gì vậy? Chúng sẽ tự mình làm việc này sao? Chúng sẽ dâng vật tế lễ ư? Chúng sẽ hoàn tất trong một ngày chẳng? Chúng sẽ phục hồi đá cháy từ đồng đồ nát bụi bặm này sao?”.

**3** Bảy giờ, Tô-bia người Am-môn đang đứng bên cạnh hấn và nói: “Thậm chí một con cáo leo lên cũng có thể làm sập tường đá chúng đang xây”.

**4** Ôi Đức Chúa Trời chúng con, xin hãy lắng nghe vì chúng con đang bị khinh thường, xin ngài khiến lời sỉ nhục của chúng đổ lại trên đầu chúng và phó chúng làm của cướp trong xứ mà chúng bị lưu đày. **5** Xin đừng che lấp tội lỗi chúng hay xóa tội chúng trước mặt ngài, vì chúng đã nhục mạ những người xây cất.

**6** Vậy, chúng tôi cứ xây lại tường, cả bức tường được nối liền với nhau và được xây lên đến nửa chiều cao; dân chúng tiếp tục hết lòng với công việc.

**7** Vừa khi San-ba-lát và Tô-bia cùng với người Ả Rập, người Am-môn và người Ách-đốt nghe tin việc sửa chữa tường thành Giê-ru-sa-lem đang tiến triển và những lỗ hổng đang được lấp lại, chúng vô cùng tức giận. **8** Chúng cùng nhau lập mưu để tiến đánh Giê-ru-sa-lem và gây náo loạn trong thành. **9** Nhưng chúng tôi cầu nguyện với Đức Chúa Trời chúng tôi và bố trí người canh gác ngày đêm để đề phòng chúng.

**10** Tuy nhiên, dân Giu-đa nói: “Sức lực của người lao động\* đã kiệt quệ mà đá vụn lại quá nhiều; chúng ta sẽ chẳng bao giờ xây được tường này đâu”.

**11** Các kẻ thù chúng tôi cứ nói: “Khi chúng chưa biết chuyện gì xảy ra hoặc chưa thấy chúng ta thì chúng ta sẽ ập đến giữa chúng, giết chúng đi và làm ngưng công việc đó”.

**12** Mỗi khi những người Do Thái sống gần chúng đến, họ nói đi nói lại\* với chúng tôi rằng: “Chúng sẽ tấn công chúng ta từ mọi hướng”.

**13** Vì vậy, tôi bố trí người canh gác tại các phần thấp nhất phía sau tường, tại những nơi trống trải, và bố trí họ theo gia tộc, cầm gươm, giáo và cung.

**14** Khi thấy họ sợ hãi, tôi liền trỗi dậy và nói với các bậc quyền quý, quan cấp dưới cùng những người còn lại trong dân chúng rằng: “Đừng sợ chúng. Hãy nhớ đến Đức Giê-hô-va, là đáng vĩ đại và đáng kính sợ, mà chiến đấu cho anh em mình, cho con trai, con gái, vợ và nhà mình”.

**15** Sau khi kẻ thù nghe tin chúng tôi biết được âm mưu của chúng và Đức Chúa Trời đã phá hỏng kế hoạch của chúng, hết thảy chúng tôi trở lại công việc xây tường. **16** Từ hôm đó trở đi, một nửa số người của tôi làm việc, còn nửa kia được trang bị giáo, khiên, cung và áo giáp. Các quan thì đứng sau cả nhà Giu-đa, **17** là những người đang xây tường. Những người khiêng vác làm việc bằng một tay, còn tay kia cầm vũ khí. **18** Mỗi người xây cất đều đeo gươm bên hông trong khi làm việc, còn người thổi tù và thì đứng bên cạnh tôi.

**19** Sau đó, tôi nói với các bậc quyền quý và các quan cấp dưới cùng những người còn lại trong dân chúng rằng: “Công việc này lớn lao và trải rộng, còn chúng ta làm việc rải rác quanh tường, cách xa nhau. **20** Khi anh em nghe tiếng tù và, hãy nhóm lại tại chỗ chúng tôi. Đức Chúa Trời chúng ta sẽ chiến đấu cho chúng ta”.

**21** Vậy, từ rạng đông cho đến lúc sao mọc, chúng tôi tiếp tục làm việc trong khi một nửa kia cầm giáo. **22** Bảy giờ, tôi nói với dân chúng: “Mỗi người, cùng người hầu việc của mình, hãy ở qua đêm trong thành Giê-ru-sa-lem, để có thể canh gác ban đêm và làm việc ban ngày”. **23** Thế là tôi, anh em cùng những người hầu việc của tôi và những người canh gác theo tôi không bao giờ cởi áo, ai nấy cầm vũ khí trong tay phải mình.

^ Nê 4:1 Hay “bị xúc phạm”.

^ Nê 4:10 Hay “người khuân vác”.

^ Nê 4:12 Ds: “nói mười lần”.





**5** Tuy nhiên, những người đàn ông và vợ họ lớn tiếng kêu ca với anh em Do Thái của mình. **2** Một số người nói: “Chúng tôi rất đông đảo vì có nhiều con trai và con gái, nên phải có ngũ cốc ăn để sống chứ”. **3** Số khác nói: “Chúng tôi phải cày cộ ruộng đất, vườn nho và nhà cửa để có ngũ cốc ăn trong lúc đói kém”. **4** Cũng có những người nói: “Chúng tôi đã thế chấp ruộng đất và vườn nho để vay tiền cống nạp cho vua. **5** Chúng tôi cùng máu mủ ruột thịt với anh em mình, con cái chúng tôi giống như con cái họ; thế mà chúng tôi phải để con trai, con gái mình đi làm nô lệ, và một số con gái chúng tôi đã làm nô lệ rồi. Chúng tôi bất lực, không thể chấm dứt tình trạng này vì ruộng đất và vườn nho chúng tôi đã thuộc về người khác”.

**6** Khi nghe tiếng kêu ca của họ và những lời ấy, tôi rất phẫn nộ. **7** Vì thế, tôi xem xét kỹ sự việc rồi khiển trách các bậc quyền quý cùng quan cấp dưới và nói với họ rằng: “Mỗi người trong anh em đều đòi chính anh em mình trả lãi”.\*

Ngoài ra, vì cơ họ mà tôi sắp xếp một buổi họp lớn. **8** Tôi nói với họ: “Chúng tôi đã làm hết khả năng để mua lại những người anh em Do Thái từng bị bán cho các nước, nhưng nay lẽ nào anh em lại bán chính anh em mình để họ bị bán lại cho chúng tôi sao?”. Nghe vậy họ lặng thinh, không nói được lời nào. **9** Rồi tôi nói: “Điều anh em làm thật không tốt chút nào. Chẳng phải anh em nên bước đi trong sự kính sợ Đức Chúa Trời, hầu cho các nước, tức kẻ thù chúng ta, không thể sỉ nhục chúng ta sao? **10** Hơn nữa, tôi cùng anh em và những người hầu việc của tôi đang cho họ vay mượn tiền và ngũ cốc. Vậy, chúng ta hãy chấm dứt việc cho vay lấy lãi này. **11** Ngay hôm nay, xin anh em hãy hoàn lại cho họ ruộng đất, vườn nho, vườn ô-liu, nhà cửa cũng như một phần trăm\* tiền, ngũ cốc, rượu mới và dầu mà anh em đang đòi họ trả lãi”.

**12** Bây giờ, họ đáp: “Chúng tôi sẽ hoàn lại mọi thứ ấy cho họ mà chẳng đòi lại gì cả. Chúng tôi sẽ làm đúng như lời ông nói”. Thế là tôi gọi các thầy

tế lễ đến và buộc những người đó thề giữ lời hứa này. **13** Tôi cũng giữ ngực áo mình và nói: “Kẻ nào không thực hiện lời hứa này, nguyện Đức Chúa Trời giữ sạch nhà cửa và tài sản của hắn giống như thế, nguyện hắn bị giữ sạch và trắng tay như vậy”. Toàn thể hội chúng bèn đáp: “A-men!”,\* rồi họ ngợi khen Đức Giê-hô-va và thực hiện lời mình đã hứa.

**14** Hơn nữa, từ ngày vua bổ nhiệm tôi làm quan tổng đốc của họ trong xứ Giu-đa, từ năm thứ hai mươi đến năm thứ ba mươi hai triều đại vua A-ta-xét-xe, tức là 12 năm, cả tôi và anh em tôi đều không ăn phần lương thực cấp cho quan tổng đốc. **15** Nhưng các quan tổng đốc trước tôi đã chất gánh nặng lên dân chúng và thu của họ 40 siéc-lơ\* bạc cho bánh và rượu mỗi ngày. Những người hầu việc của họ cũng áp bức dân chúng. Nhưng tôi không làm thế vì kính sợ Đức Chúa Trời.

**16** Ngoài ra, tôi cũng giúp một tay trong công việc xây tường này, và chúng tôi không lấy một mảnh đất nào; tất cả người hầu việc của tôi đều tập hợp lại tại đó để làm việc. **17** Có 150 người Do Thái và quan cấp dưới ăn tại bàn tôi, ngoài ra cũng có những người từ các nước đến với chúng tôi. **18** Mỗi ngày có một con bò đực, sáu con cừu tốt và chim được dọn cho tôi,\* và cứ mười ngày thì chúng tôi có dư dật mọi loại rượu. Dù vậy, tôi không đòi hỏi phần lương thực cấp cho quan tổng đốc, vì dân chúng đã chịu phục dịch nặng gánh rồi. **19** Lạy Đức Chúa Trời của con, xin hãy nhớ đến con và ban ơn cho con vì mọi việc con làm cho dân này.

^ Nê 5:7 Hay “trả lãi cao”.

^ Nê 5:11 Tức là 1% mỗi tháng.

^ Nê 5:13 Hay “Xin xảy ra như vậy!”.

^ Nê 5:15 Một siéc-lơ tương đương 11,4g. Xem Phụ lục B14.

^ Nê 5:18 Hay “được chuẩn bị từ tiền của tôi”.

**6** Vừa khi San-ba-lát, Tô-bia, Ghê-sem người Ả Rập cùng những kẻ thù khác biết được tôi đã xây lại tường và không còn lỗ hổng nào trên tường (dù đến lúc đó, tôi vẫn chưa lắp các cánh cổng), <sup>2</sup> San-ba-lát và Ghê-sem liền gửi thông điệp này cho tôi: “Nào, chúng ta hãy định một thời điểm để gặp nhau tại các làng của đồng bằng Ô-nô”. Nhưng chúng đang âm mưu hãm hại tôi. <sup>3</sup> Vậy, tôi sai các sứ giả đến nói với chúng rằng: “Tôi đang tham gia vào một công việc lớn lao nên không thể đi xuống. Sao công việc phải ngừng lại trong lúc tôi đến gặp các ông?”. <sup>4</sup> Bốn lần chúng gửi cho tôi cùng một thông điệp và mỗi lần tôi đều trả lời như nhau.

<sup>5</sup> Rồi lần thứ năm, San-ba-lát sai người hầu việc của hắn đến gặp tôi với cùng một thông điệp, trên tay cầm bức thư không niêm phong. <sup>6</sup> Bức thư ấy viết như sau: “Dân trong các nước đã nghe và Ghê-sem cũng nói rằng ông cùng người Do Thái đang mưu phản. Đó là lý do ông xây tường, và theo các báo cáo này thì ông sẽ làm vua của họ. <sup>7</sup> Ông còn lập các nhà tiên tri để công bố về ông trên khắp Giê-ru-sa-lem rằng: ‘Có một vua trong Giu-đa!’”. Những điều ấy rồi sẽ được báo cho vua. Vậy, hãy đến để chúng ta cùng bàn bạc vấn đề này”.

<sup>8</sup> Thế nhưng, tôi hồi âm cho hắn như vậy: “Không hề có chuyện như ông nói; ông chỉ tự thêu dệt trong trí tưởng tượng\* thôi”. <sup>9</sup> Hết thấy bọn chúng cố làm chúng tôi sợ hãi và nói: “Tay chúng sẽ chậm lại trong công việc và việc ấy sẽ chẳng hoàn tất đâu”. Giờ đây, con cầu xin ngài làm tay con mạnh mẽ.

<sup>10</sup> Rồi tôi đến nhà Sê-ma-gia, con trai Ê-la-gia, cháu Mê-hê-ta-bê-ên, trong khi hắn bị giới hạn ở đó. Hắn nói: “Chúng ta hãy định một thời điểm để gặp nhau tại nhà Đức Chúa Trời, bên trong đền thờ, và chúng ta hãy đóng cửa đền thờ lại vì chúng sẽ đến giết ông. Chúng sẽ đến giết ông vào ban đêm”. <sup>11</sup> Nhưng tôi nói: “Người như tôi có cần chạy trốn không? Người như tôi có thể vào đền thờ mà giữ được mạng mình sao? Tôi sẽ không vào!”.

<sup>12</sup> Rồi tôi nhận ra rằng Đức Chúa Trời không phái hắn đến mà do Tô-bia và

San-ba-lát đã thuê hắ nói lời tiên tri này nhằm chống lại tôi. <sup>13</sup> Hắ được thuê để khiến tôi sợ hãi và phạm tội, nhờ thế chúng có cơ để hủy hoại thanh danh của tôi nhằm sỉ nhục tôi.

<sup>14</sup> Ôi Đức Chúa Trời của con, xin hãy nhớ Tô-bia và San-ba-lát cùng các việc làm ấy, cả nữ tiên tri Nô-a-đia và những kẻ tiên tri khác, là những kẻ luôn tìm cách làm con sợ hãi.

<sup>15</sup> Vậy, tường được hoàn tất vào ngày 25 của tháng Ê-lun,\* tức là trong 52 ngày.

<sup>16</sup> Vừa khi mọi kẻ thù nghe tin ấy và tất cả các nước xung quanh thấy tường đó, chúng vô cùng hổ thẹn và nhận ra rằng công việc này hoàn tất là nhờ Đức Chúa Trời chúng tôi trợ giúp. <sup>17</sup> Trong những ngày ấy, các bậc quyền quý của Giu-đa đã gửi nhiều bức thư cho Tô-bia, và Tô-bia cũng phúc đáp họ. <sup>18</sup> Nhiều người trong Giu-đa thề trung thành với hắ, vì hắ là con rể của Sê-ca-nia con trai A-rách, và con trai hắ là Giê-hô-ha-nan đã cưới con gái Mê-su-lam con trai Bê-rê-kia. <sup>19</sup> Họ cũng luôn nói với tôi những điều tốt về hắ rồi báo cho hắ những gì tôi nói. Sau đó, Tô-bia gửi các bức thư để làm tôi sợ hãi.

<sup>^</sup> Nê 6:8 Ds: “trong lòng”.

<sup>^</sup> Nê 6:15 Xem Phụ lục B15.

**7** Vừa khi tường được xây lại, tôi lắp các cánh cổng rồi giao nhiệm vụ cho những người gác cổng, người ca hát và người Lê-vi. **2** Sau đó, tôi giao việc cai quản Giê-ru-sa-lem cho người anh em mình là Ha-na-ni và thủ lĩnh Thành Trì là Ha-na-nia, vì Ha-na-nia là người rất đáng tin cậy và kính sợ Đức Chúa Trời hơn nhiều người khác. **3** Vậy, tôi nói với họ: “Không nên mở các cổng của Giê-ru-sa-lem trước khi trời nắng nóng; họ phải đóng cửa và cài chốt khi vẫn còn đứng canh gác. Hãy giao cho cư dân Giê-ru-sa-lem nhiệm vụ canh gác, người thì ở trạm canh được chỉ định, người thì ở phía trước nhà mình”. **4** Thành rộng lớn nhưng dân trong thành lại ít, và nhà cửa chưa được xây lại.

**5** Nhưng Đức Chúa Trời tôi đặt vào lòng tôi ý tưởng triệu tập các bậc quyền quý, quan cấp dưới cùng dân chúng để ghi tên của họ vào gia phả. Sau đó, tôi tìm thấy gia phả của những người trở về trước tiên, và thấy trong đó có viết:

**6** “Đây là những người dân của tỉnh đã đi lên khỏi chốn lưu đày, là những người đã bị vua Nê-bu-cát-nết-xa của Ba-by-lôn bắt đi lưu đày và sau này trở về Giê-ru-sa-lem và Giu-đa, ai nấy về thành của mình. **7** Họ là những người đi cùng Xô-rô-ba-bên, Giê-sua, Nê-hê-mi, A-xa-ria, Ra-a-mia, Na-ha-ma-ni, Mạc-đô-chê, Binh-san, Mích-bê-rét, Biết-vai, Nê-hun và Ba-a-nát.

Số người nam Y-sơ-ra-ên gồm: **8** con cháu Pha-rôt gồm 2.172 người; **9** con cháu Sê-pha-tia gồm 372 người; **10** con cháu A-rách gồm 652 người; **11** con cháu Pha-hát-mô-áp, thuộc con cháu Giê-sua và Giô-áp, gồm 2.818 người; **12** con cháu Ê-lam gồm 1.254 người; **13** con cháu Xát-tu gồm 845 người; **14** con cháu Xa-cai gồm 760 người; **15** con cháu Bin-nui gồm 648 người; **16** con cháu Bê-bai gồm 628 người; **17** con cháu A-gát gồm 2.322 người; **18** con cháu A-đô-ni-cam gồm 667 người; **19** con cháu Biết-vai gồm 2.067 người; **20** con cháu A-đin gồm 655 người; **21** con cháu A-te, thuộc nhà Ê-xê-chia, gồm 98 người; **22** con cháu Ha-sum gồm 328 người; **23** con cháu Bết-

xaì gồm 324 người; <sup>24</sup> con cháu Ha-ríp gồm 112 người; <sup>25</sup> con cháu Ga-ba-ôn gồm 95 người; <sup>26</sup> người Bết-lê-hem và Nê-tô-pha gồm 188 người; <sup>27</sup> người A-na-tốt gồm 128 người; <sup>28</sup> người Bết-ách-ma-vết gồm 42 người; <sup>29</sup> người Ki-ri-át-giê-a-rim, Kê-phi-ra và Bê-e-rôt gồm 743 người; <sup>30</sup> người Ra-ma và Ghê-ba gồm 621 người; <sup>31</sup> người Mích-ma gồm 122 người; <sup>32</sup> người Bê-tên và A-i gồm 123 người; <sup>33</sup> người thuộc Nê-bô khác gồm 52 người; <sup>34</sup> con cháu của Ê-lam khác gồm 1.254 người; <sup>35</sup> con cháu Ha-rim gồm 320 người; <sup>36</sup> con cháu Giê-ri-cô gồm 345 người; <sup>37</sup> con cháu Lô-đơ, Ha-đích và Ô-nô gồm 721 người; <sup>38</sup> con cháu Sê-na gồm 3.930 người.

<sup>39</sup> Các thầy tế lễ: con cháu Giê-đa-gia, thuộc nhà Giê-sua, gồm 973 người; <sup>40</sup> con cháu Y-mê gồm 1.052 người; <sup>41</sup> con cháu Pha-su-rơ gồm 1.247 người; <sup>42</sup> con cháu Ha-rim gồm 1.017 người.

<sup>43</sup> Người Lê-vi: con cháu Giê-sua, tức con cháu Cát-mi-ên, thuộc con cháu Hô-đê-va, gồm 74 người. <sup>44</sup> Những người ca hát: con cháu A-sáp gồm 148 người. <sup>45</sup> Những người gác cổng: con cháu Sa-lum, con cháu A-te, con cháu Tanh-môn, con cháu A-cúp, con cháu Ha-ti-ta và con cháu Sô-bai, gồm 138 người.

<sup>46</sup> Các tôi tớ đền thờ\*: con cháu Xi-ha, con cháu Ha-su-pha, con cháu Ta-ba-ôt, <sup>47</sup> con cháu Kê-rôt, con cháu Sia, con cháu Pha-đôn, <sup>48</sup> con cháu Lê-ba-na, con cháu Ha-ga-ba, con cháu Sanh-mai, <sup>49</sup> con cháu Ha-nan, con cháu Ghi-đên, con cháu Ga-cha, <sup>50</sup> con cháu Rê-a-gia, con cháu Rê-xin, con cháu Nê-cô-đa, <sup>51</sup> con cháu Ga-xam, con cháu U-gia, con cháu Pha-sê-a, <sup>52</sup> con cháu Bê-sai, con cháu Mê-u-nim, con cháu Nê-phi-sê-sim, <sup>53</sup> con cháu Bác-búc, con cháu Ha-cu-pha, con cháu Ha-rua, <sup>54</sup> con cháu Bát-lít, con cháu Mê-hi-đa, con cháu Hạng-sa, <sup>55</sup> con cháu Bạt-cô, con cháu Si-sê-ra, con cháu Tha-mác, <sup>56</sup> con cháu Nê-xia và con cháu Ha-ti-pha.

<sup>57</sup> Con cháu của các tôi tớ Sa-lô-môn: con cháu Sô-tai, con cháu Sô-phê-rét, con cháu Phê-ri-đa, <sup>58</sup> con cháu Gia-a-la, con cháu Đạt-côn, con cháu Ghi-đên, <sup>59</sup> con cháu Sê-pha-tia, con cháu Hát-tinh, con cháu Phô-kê-rét-hát-xê-ba-im và con cháu A-môn. <sup>60</sup> Hết thầy tôi tớ đền thờ\* và con cháu của các tôi tớ Sa-lô-môn gồm 392 người.

**61** Cũng có những người đi lên từ Tên-mê-la, Tên-hạt-sa, Kê-rúp, A-đôn và Y-mê nhưng họ không thể xác định dòng tộc và gốc gác để chứng minh mình có phải là người Y-sơ-ra-ên hay không. Họ gồm: **62** con cháu Đê-la-gia, con cháu Tô-bia và con cháu Nê-cô-đa, gồm 642 người. **63** Về các thầy tế lễ: con cháu Ha-ba-gia, con cháu Ha-cốt, con cháu Bát-xi-lai, là người cưới một trong những con gái của Bát-xi-lai người Ga-la-át và lấy tên của gia đình vợ. **64** Những người ấy tìm kiếm tên của dòng họ trong sổ sách để xác định gia phả của mình nhưng không tìm được, vì thế họ không hội đủ điều kiện làm thầy tế lễ.\* **65** Quan tổng đốc\* bảo họ không nên ăn các vật rất thánh cho đến khi một thầy tế lễ cầu hỏi qua U-rim và Thu-mim.

**66** Tổng số của cả hội chúng là 42.360 người, **67** chưa kể 7.337 nô lệ nam và nữ, cũng như 245 người ca hát nam và nữ của họ. **68** Họ có 736 con ngựa, 245 con la, **69** 435 con lạc đà và 6.720 con lừa.

**70** Một số người đứng đầu các dòng tộc đã đóng góp cho công việc. Quan tổng đốc\* đóng góp vào kho báu 1.000 đồng đơ-rác-ma\* vàng, 50 bát và 530 áo thụng của thầy tế lễ. **71** Một số người đứng đầu dòng tộc đóng góp cho kho báu của dự án 20.000 đồng đơ-rác-ma vàng và 2.200 mi-na\* bạc.

**72** Những người còn lại trong dân chúng đóng góp 20.000 đồng đơ-rác-ma vàng, 2.000 mi-na bạc và 67 áo thụng của thầy tế lễ.

**73** Các thầy tế lễ, người Lê-vi, người gác cổng, người ca hát, một số người dân, tôi tớ đền thờ\* và tất cả người Y-sơ-ra-ên còn lại đều sinh sống trong thành của họ. Đến tháng thứ bảy, người Y-sơ-ra-ên đã sinh sống trong thành của họ”.

^ Nê 7:46 Hay “Người Nê-thi-nim”. Ds: “Người được trao”.

^ Nê 7:60 Hay “người Nê-thi-nim”. Ds: “người được trao”.

^ Nê 7:64 Hay “không được liệt vào hàng thầy tế lễ vì bị ô uế”.

^ Nê 7:65 Hay “Ti-sa-tha”, một tước hiệu của Ba Tư dành cho quan tổng đốc của một tỉnh.

^ Nê 7:70 Hay “Ti-sa-tha”, một tước hiệu của Ba Tư dành cho quan tổng đốc của một tỉnh.



^ Nê 7:70 Thường tương đương với đồng đa-riéc của Ba Tư, nặng 8,4g. Không phải đồng đơ-rác-ma trong phần Kinh Thánh tiếng Hy Lạp. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Nê 7:71 Trong phần Kinh Thánh tiếng Hê-bơ-rơ, một mi-na tương đương 570g. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Nê 7:73 Hay “người Nê-thi-nim”. Ds: “người được trao”.

**8** Sau đó, toàn thể dân chúng đồng lòng nhóm nhau lại tại quảng trường phía trước Cổng Nước rồi xin Ê-xơ-ra, người sao chép,\* đem đến sách Luật pháp Môi-se mà Đức Giê-hô-va đã truyền cho Y-sơ-ra-ên. **2** Thế là vào ngày mùng một của tháng thứ bảy, thầy tế lễ Ê-xơ-ra mang sách Luật pháp đến trước hội chúng gồm nam, nữ cùng tất cả những người có thể nghe và hiểu. **3** Tại quảng trường phía trước Cổng Nước, ông đọc lớn tiếng những gì ghi trong đó từ tảng sáng đến giữa trưa cho các người nam, nữ cùng tất cả những người có thể hiểu được; dân chúng chăm chú lắng nghe lời trong sách Luật pháp. **4** Ê-xơ-ra, người sao chép,\* đứng trên một bục gỗ được làm cho dịp này; đứng bên phải ông là Ma-ti-thia, Sê-ma, A-na-gia, U-ri-a, Hinh-kia và Ma-a-xê-gia, còn bên trái ông là Phê-đa-gia, Mi-sa-ên, Manh-ki-gia, Ha-sum, Hách-ba-đa-na, Xa-cha-ri và Mê-su-lam.

**5** Ê-xơ-ra mở sách và toàn dân đều nhìn thấy vì ông đứng cao hơn họ. Khi ông mở sách thì toàn dân đứng dậy. **6** Sau đó, Ê-xơ-ra ngợi khen Giê-hô-va Đức Chúa Trời, đáng vĩ đại; lúc ấy toàn thể dân chúng đáp: “A-men!\* A-men!” và giơ tay lên trời. Rồi họ quỳ sấp mặt xuống đất trước Đức Giê-hô-va. **7** Những người Lê-vi gồm Giê-sua, Ba-ni, Sê-rê-bia, Gia-min, A-cúp, Sa-bê-thai, Hô-đi-gia, Ma-a-xê-gia, Kê-li-ta, A-xa-ria, Giô-xa-bát, Ha-nan và Phê-la-gia giải thích Luật pháp cho dân chúng, còn dân chúng thì vẫn đứng. **8** Họ tiếp tục đọc lớn tiếng những lời trong sách, từ Luật pháp của Đức Chúa Trời, rồi giải thích rõ ràng và cắt nghĩa những lời ấy; như thế họ giúp dân chúng hiểu những gì vừa đọc.

**9** Nê-hê-mi, quan tổng đốc\* lúc bấy giờ, cùng Ê-xơ-ra, thầy tế lễ kiêm người sao chép,\* và những người Lê-vi dạy dỗ dân chúng nói với toàn dân rằng: “Hôm nay là ngày thánh đối với Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em. Chớ buồn rầu hay khóc lóc”, vì toàn thể dân chúng đều khóc khi nghe những lời của Luật pháp. **10** Ông nói với họ: “Hãy đi ăn đồ ngon và uống thứ gì ngọt rồi gửi các phần thức ăn cho những người không chuẩn bị gì; hôm nay là ngày thánh đối với Chúa chúng ta nên chớ buồn rầu, vì niềm vui của Đức

Giê-hô-va là thành lũy\* của anh em”. **11** Người Lê-vi trấn an toàn thể dân chúng rằng: “Anh em đừng khóc nữa! Vì hôm nay là ngày thánh nên chớ buồn rầu”. **12** Thế là cả dân đi ra ăn uống rồi gửi đi các phần thức ăn và vui mừng khôn xiết, vì họ hiểu những lời đã được phổ biến cho mình.

**13** Vào ngày thứ hai, những người đứng đầu các dòng tộc của toàn thể dân chúng, các thầy tế lễ và người Lê-vi nhóm lại xung quanh Ê-xơ-ra, người sao chép,\* để thông hiểu thêm về lời của Luật pháp. **14** Sau đó, họ thấy trong Luật pháp mà Đức Giê-hô-va đã truyền qua Môi-se có viết rằng người Y-sơ-ra-ên phải ở trong lều\* suốt kỳ lễ vào tháng thứ bảy, **15** cũng phải tuyên bố và thông báo khắp các thành mình và Giê-ru-sa-lem rằng: “Hãy đi ra vùng núi và mang về những cành rậm lá của cây ô-liu, cây tùng, cây sim, cây chà là và các cây khác để dựng lều, như lời đã chép”.

**16** Thế là dân chúng đi ra và mang những cành lá về để dựng lều cho mình, ai nấy làm trên sân thượng, trong sân nhà mình, trong các sân của nhà Đức Chúa Trời, tại quảng trường của Công Nước và quảng trường của Công Ép-ra-im. **17** Vậy, hết thấy những người trở về từ chốn lưu đày đã dựng lều và ở trong lều. Từ thời Giô-suê con trai Nun cho đến hôm đó, dân Y-sơ-ra-ên chưa làm theo cách này bao giờ nên họ vui mừng khôn xiết. **18** Mỗi ngày đều có phần đọc sách Luật pháp của Đức Chúa Trời, từ ngày đầu đến ngày cuối. Họ cử hành lễ trong bảy ngày, và có một kỳ nhóm họp trọng thể vào ngày thứ tám theo quy định.

^ Nê 8:1 Hay “viên ký lục”.

^ Nê 8:4 Hay “viên ký lục”.

^ Nê 8:6 Hay “Xin xảy ra như vậy!”.

^ Nê 8:9 Hay “Ti-sa-tha”, một tước hiệu của Ba Tư dành cho quan tổng đốc của một tỉnh.

^ Nê 8:9 Hay “viên ký lục”.

^ Nê 8:10 Hay “sức mạnh”.

^ Nê 8:13 Hay “viên ký lục”.

^ Nê 8:14 Hay “chòi tạm”.



**9** Vào ngày 24 của tháng ấy, người Y-sơ-ra-ên tập hợp lại; họ kiêng ăn, mặc vải thô và rắc bụi lên người. **2** Rồi những người thuộc dòng dõi Y-sơ-ra-ên tách biệt khỏi tất cả người ngoại quốc; họ đứng dậy xưng tội mình và lỗi lầm của cha ông. **3** Sau đó, họ đứng tại chỗ mình và đọc lớn tiếng từ sách Luật pháp của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình trong một phần tư ngày\* hôm đó; trong một phần tư khác của ngày, họ xưng tội và quỳ lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình.

**4** Giê-sua, Ba-ni, Cát-mi-ên, Sê-ba-nia, Bun-ni, Sê-rê-bia, Ba-ni và Kê-na-ni đứng trên bực cao dành cho người Lê-vi; họ kêu cầu lớn tiếng với Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình. **5** Những người Lê-vi gồm Giê-sua, Cát-mi-ên, Ba-ni, Ha-sáp-nia, Sê-rê-bia, Hô-đi-gia, Sê-ba-nia và Phê-ta-hia nói: “Hãy đứng dậy và chúc tụng Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em từ nay cho đến mãi mãi.\* Lạy Đức Chúa Trời, nguyện họ ngợi khen danh vinh hiển của ngài, là danh được tôn cao hơn mọi ân phước và sự ngợi khen.

**6** Chỉ mình ngài là Đức Giê-hô-va; ngài đã dựng nên các tầng trời, phải, trời của các tầng trời và mọi đạo quân của chúng, trái đất và mọi vật trên đó, biển và mọi vật trong đó. Ngài bảo tồn sự sống cho hết thảy chúng, và đạo quân trên trời đang quỳ lạy trước ngài. **7** Ngài là Giê-hô-va Đức Chúa Trời thật, đáng đã chọn Áp-ram và đưa ông ra khỏi U-rơ của người Canh-đê rồi ban cho ông tên Áp-ra-ham. **8** Ngài thấy lòng ông trung tín trước mặt ngài nên lập giao ước với ông là ban cho ông xứ của dân Ca-na-an, dân Hêch, dân A-mô-rít, dân Phê-rê-sít, dân Giê-bu và dân Ghi-rê-ga-sít, tức ban xứ ấy cho dòng dõi ông; ngài đã giữ lời hứa vì ngài là công chính.

**9** Ngài thấy sự khốn khổ của tổ phụ chúng con tại Ai Cập và nghe tiếng kêu cầu của họ tại Biển Đỏ. **10** Rồi ngài làm các dấu lạ và phép lạ chống lại Pha-ra-ôn cùng mọi tội tớ và dân xứ hần, vì ngài biết chúng đã hành động một cách tự phụ\* chống lại họ. Ngài tạo một danh cho mình và danh ấy còn đến ngày nay. **11** Ngài rẽ biển trước mặt họ để họ băng qua biển trên đất khô,

còn những kẻ đuổi theo họ thì ngài quăng xuống đáy biển sâu như ném đá xuống dòng nước cuộn cuộn. **12** Ngài dẫn dắt họ ban ngày bằng trụ mây, ban đêm bằng trụ lửa, để soi sáng con đường họ phải đi. **13** Ngài còn ngự xuống núi Si-nai và phán với họ từ trời, cũng như ban cho họ những phán quyết công chính, điều luật chân thật,\* điều lệ cùng điều răn tốt lành. **14** Ngài cho họ biết ngày Sa-bát thánh của ngài và ban cho họ các điều răn, điều lệ cùng luật pháp qua tôi tớ ngài là Môi-se. **15** Ngài ban cho họ bánh từ trời khi họ đói và khiến nước chảy ra từ vách đá khi họ khát; ngài cũng truyền bảo họ vào nhận lấy xứ mà ngài đã thề\* ban cho họ.

**16** Nhưng họ, tức là tổ phụ chúng con, đã hành động một cách tự phụ\* và trở nên cứng cổ, không nghe theo điều răn ngài. **17** Họ không chịu lắng nghe, cũng không nhớ những việc lạ thường mà ngài đã thực hiện giữa họ, nhưng lại trở nên cứng cổ và lập người đứng đầu để quay về với cảnh nô lệ ở Ai Cập. Dù vậy, ngài là Đức Chúa Trời sẵn lòng tha thứ, trắc ẩn, thương xót, chậm nóng giận và giàu tình yêu thương thành tín; ngài đã không từ bỏ họ. **18** Ngay cả khi họ làm tượng đúc hình bò con cho mình rồi nói: ‘Đây là Đức Chúa Trời của chúng ta, là đấng dẫn chúng ta ra khỏi Ai Cập’, và họ đã hành động vô cùng bất kính, **19** ngay cả khi đó thì vì lòng thương xót lớn lao, ngài vẫn không bỏ mặc họ trong hoang mạc. Ban ngày trụ mây dẫn đường không lìa khỏi họ, ban đêm trụ lửa vẫn soi sáng con đường họ phải đi. **20** Ngài đã ban thần khí tốt lành để họ có sự thông hiểu, chẳng từ chối ban ma-na cho miệng họ; ngài cũng ban nước khi họ khát. **21** Trong 40 năm tại hoang mạc, ngài cung cấp thức ăn cho họ. Họ không thiếu thốn gì cả. Áo họ chẳng sờn và chân họ chẳng sưng.

**22** Ngài ban các vương quốc và các dân cho họ, phân chia từng phần một để họ nhận lấy xứ Si-hôn, tức là xứ của vua Hết-bôn, cũng như xứ của Óc, vua Ba-san. **23** Ngài làm cho con cháu họ nhiều như sao trên trời. Rồi ngài đưa họ vào xứ mà ngài đã hứa với tổ phụ họ là họ sẽ được vào nhận lấy. **24** Thế là con cháu họ đã vào nhận lấy xứ. Trước mặt họ, ngài đã chinh phục dân Ca-na-an, là cư dân của xứ; ngài phó chúng vào tay họ, cả các vua lẫn dân của xứ, để họ làm gì chúng tùy ý. **25** Họ chiếm được các thành kiên cố và vùng đất màu mỡ; họ cũng chiếm được các ngôi nhà chứa đầy những thứ

tốt đẹp, các bể đã đào, vườn nho, vườn ô-liu và rất nhiều cây trái. Thế là họ ăn, được thỏa lòng và mập mạp; họ thỏa thuê trong sự tốt lành lớn lao của ngài.

**26** Tuy nhiên, họ trở nên bất tuân và phản nghịch ngài, quay lưng lại với Luật pháp ngài.\* Họ đã giết các nhà tiên tri của ngài, là những người cảnh báo họ để mang họ trở lại với ngài, và họ đã hành động vô cùng bất kính.

**27** Bởi thế, ngài phó họ vào tay kẻ đối địch và chúng cứ khiến họ bị khốn khổ. Nhưng trong lúc khốn khổ, họ kêu cầu ngài, và ngài lắng nghe từ trời; vì lòng thương xót lớn lao mà ngài ban cho họ những người giải cứu để cứu họ khỏi tay kẻ đối địch.

**28** Nhưng vừa khi được an ổn, họ lại làm điều xấu xa trước mặt ngài nên ngài đã bỏ mặc họ rơi vào tay kẻ thù và chúng thống trị họ.\* Rồi họ trở lại và kêu cầu ngài giúp đỡ; từ trên trời ngài lắng nghe và giải cứu họ hết lần này đến lần khác vì lòng thương xót lớn lao của ngài. **29** Dù ngài cảnh báo họ để mang họ trở lại với Luật pháp ngài nhưng họ cư xử một cách tự phụ\* và không chịu nghe theo các điều răn ngài; họ đã phạm tội nghịch lại các điều lệ ngài, là các điều lệ mà ai vâng giữ thì sẽ sống. Nhưng họ ngoan cố quay lưng, cứng cổ không chịu lắng nghe. **30** Ngài đã kiên nhẫn với họ trong nhiều năm và tiếp tục cảnh báo họ bằng thần khí ngài qua các nhà tiên tri nhưng họ không chịu lắng nghe. Cuối cùng, ngài phó họ vào tay dân các xứ. **31** Vì lòng thương xót lớn lao, ngài không tận diệt hay từ bỏ họ, bởi ngài là Đức Chúa Trời trắc ẩn và thương xót.

**32** Và nay, lạy Đức Chúa Trời chúng con, Đức Chúa Trời vĩ đại, hùng mạnh và đáng kính sợ, đáng giữ giao ước ngài và thể hiện tình yêu thương thành tín, xin đừng xem nhẹ mọi khó khăn xảy đến với chúng con, vua, quan, thầy tế lễ, nhà tiên tri, tổ phụ chúng con cùng toàn thể dân ngài từ thời các vua của A-si-ri cho tới ngày nay. **33** Ngài công chính trong mọi điều xảy đến với chúng con, vì ngài hành động trung tín; còn chúng con là những kẻ hành động gian ác. **34** Các vua, quan, thầy tế lễ và tổ phụ chúng con đã không vâng giữ Luật pháp ngài, cũng không chú ý đến các điều răn hay lời nhắc nhở\* mà ngài dùng để cảnh báo họ. **35** Ngay cả khi ở trong vương quốc mình, hưởng dư dật điều tốt lành ngài ban cũng như ở trong xứ rộng rãi và

màu mỡ ngài ban, họ cũng không hầu việc ngài và chẳng từ bỏ những thực hành xấu xa. <sup>36</sup> Vì thế, hôm nay chúng con đang ở đây làm nô lệ, vâng, làm nô lệ trong xứ mà ngài ban cho tổ phụ chúng con để họ ăn hoa quả và những thứ tốt đẹp của xứ. <sup>37</sup> Sản vật dư dật của xứ thì dành cho các vua mà ngài đặt trên chúng con vì có tội lỗi chúng con. Họ cai trị trên thân thể chúng con và trên bầy gia súc chúng con tùy ý họ, và chúng con vô cùng khốn khổ.

<sup>38</sup> Vì mọi điều ấy mà chúng con lập một thỏa thuận ràng buộc bằng văn bản, và văn bản ấy được các quan, người Lê-vi cùng thầy tế lễ chúng con đóng dấu chứng nhận”.

^ Nê 9:3 Hay “trong ba tiếng”.

^ Nê 9:5 Hay “từ trước vô cùng cho đến đời đời”.

^ Nê 9:10 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Nê 9:13 Hay “điều luật đáng tin cậy”.

^ Nê 9:15 Ds: “giơ tay”.

^ Nê 9:16 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Nê 9:26 Ds: “ném Luật pháp ngài ra sau lưng”.

^ Nê 9:28 Hay “giày đạp họ”.

^ Nê 9:29 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Nê 9:34 Hay “lời cảnh báo”.



**10** Đây là những người đã đóng dấu vào đó để chứng nhận:

Quan tổng đốc\* Nê-hê-mi, con trai Ha-ca-lia,

Và Xê-đê-ki-a,<sup>2</sup> Sê-ra-gia, A-xa-ria, Giê-rê-mi,<sup>3</sup> Pha-su-rơ, A-ma-ria, Manh-ki-gia,<sup>4</sup> Hát-túc, Sê-ba-nia, Ma-lúc,<sup>5</sup> Ha-rim, Mê-rê-môt, Áp-đia,<sup>6</sup> Đa-ni-ên, Ghi-nê-thôn, Ba-rúc,<sup>7</sup> Mê-su-lam, A-bi-gia, Mi-gia-min,<sup>8</sup> Ma-a-xia, Binh-gai và Sê-ma-gia; những người ấy là thầy tế lễ.

<sup>9</sup> Cũng có những người Lê-vi gồm: Giê-sua con trai A-xa-nia, Bin-nui thuộc con cháu Hê-na-đát, Cát-mi-ên,<sup>10</sup> và anh em của họ là Sê-ba-nia, Hô-đi-gia, Kê-li-ta, Phê-la-gia, Ha-nan,<sup>11</sup> Mi-ca, Rê-hốp, Ha-sa-bia,<sup>12</sup> Xa-cu-rơ, Sê-rê-bia, Sê-ba-nia,<sup>13</sup> Hô-đi-gia, Ba-ni và Bê-ni-nu.

<sup>14</sup> Những người đứng đầu dân chúng gồm: Pha-rôt, Pha-hát-mô-áp, Ê-lam, Xát-tu, Ba-ni,<sup>15</sup> Bun-ni, A-gát, Bê-bai,<sup>16</sup> A-đô-ni-gia, Biết-vai, A-đin,<sup>17</sup> A-te, Ê-xê-chia, A-xua,<sup>18</sup> Hô-đi-gia, Ha-sum, Bết-xai,<sup>19</sup> Ha-ríp, A-na-tốt, Ni-bai,<sup>20</sup> Mác-bi-ách, Mê-su-lam, Hê-xia,<sup>21</sup> Mê-sê-xa-bê-ên, Xa-đốc, Gia-đua,<sup>22</sup> Phê-la-tia, Ha-nan, A-na-gia,<sup>23</sup> Hô-sê, Ha-na-nia, Ha-súp,<sup>24</sup> Ha-lô-hét, Phi-la, Sô-béc,<sup>25</sup> Rê-hum, Ha-sáp-na, Ma-a-xê-gia,<sup>26</sup> A-hi-gia, Ha-nan, A-nan,<sup>27</sup> Ma-lúc, Ha-rim và Ba-a-nát.

<sup>28</sup> Những người còn lại trong dân chúng—gồm các thầy tế lễ, người Lê-vi, người gác cổng, người ca hát, tôi tớ đền thờ\* và mọi người đã tách biệt khỏi dân các xứ để làm theo Luật pháp Đức Chúa Trời, cùng với vợ, con trai và con gái họ, tức hết thầy những người có tri thức và sự hiểu biết\*—<sup>29</sup> đã kết hợp với anh em mình, là các bậc cao trọng của họ, và thề độc rằng sẽ bước theo Luật pháp Đức Chúa Trời, tức luật được ban qua tôi tớ của Đức Chúa Trời là Môi-se, và sẽ cẩn thận vâng giữ mọi điều răn của Giê-hô-va Chúa chúng ta cùng các phán quyết và điều lệ ngài.<sup>30</sup> Chúng tôi sẽ không gả con gái mình cho các dân của xứ và không cưới con gái họ cho con trai mình.

**31** Nếu các dân của xứ mang hàng hóa và mọi loại ngũ cốc đến bán trong ngày Sa-bát, chúng tôi sẽ không mua bất cứ thứ gì của họ vào ngày Sa-bát hay ngày thánh. Chúng tôi cũng nghỉ canh tác vào năm thứ bảy và xóa mọi món nợ.

**32** Mỗi người chúng tôi tự buộc cho mình bốn phạt là mỗi năm phải nộp một phần ba siếc-lo\* cho công việc phục vụ trong nhà\* Đức Chúa Trời chúng ta, **33** cho bánh tằm,\* lễ vật ngũ cốc hằng dâng, lễ vật thiêu hằng dâng vào ngày Sa-bát và ngày trăng mới, các kỳ lễ được ấn định, những vật thánh, lễ vật chuộc tội để chuộc tội cho Y-sơ-ra-ên, và cho mọi công việc của nhà Đức Chúa Trời chúng ta.

**34** Ngoài ra, chúng tôi bắt thăm giữa các thầy tế lễ, người Lê-vi cùng dân chúng để thay phiên tùy theo dòng tộc mà mang củi đến nhà Đức Chúa Trời chúng ta vào thời điểm được chỉ định, năm này qua năm khác, để đốt trên bàn thờ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta, theo lời đã chép trong Luật pháp. **35** Năm này qua năm khác, chúng tôi cũng mang đến nhà Đức Giê-hô-va thổ sản chín đầu mùa của đất mình và trái chín đầu mùa của mọi loại cây trái, **36** cũng như con trai đầu lòng của mình và con đầu lòng của bầy gia súc mình, theo lời đã chép trong Luật pháp, cùng con đầu lòng của bầy đàn mình. Chúng tôi sẽ mang chúng đến nhà Đức Chúa Trời, đến cho các thầy tế lễ phục vụ trong nhà Đức Chúa Trời chúng ta. **37** Ngoài ra, chúng tôi phải mang đến các phòng kho\* của nhà Đức Chúa Trời và giao cho các thầy tế lễ mẽ bột thô đầu tiên, phần đóng góp mình, trái của mọi loại cây, rượu mới và dầu; còn một phần mười\* từ đất mình thì chúng tôi mang đến cho người Lê-vi, vì người Lê-vi là những người thu một phần mười trong tất cả các thành nông nghiệp của chúng tôi.

**38** Thầy tế lễ, là con cháu A-rôn, phải ở cùng người Lê-vi khi họ thu một phần mười; còn người Lê-vi phải dâng một phần mười của một phần mười cho nhà Đức Chúa Trời chúng ta, cho các phòng\* của nhà kho. **39** Vì các phòng kho\* là nơi người Y-sơ-ra-ên cùng con cháu người Lê-vi phải mang đến phần đóng góp về ngũ cốc, rượu mới và dầu, và đó chính là chỗ để các vật dụng của nơi thánh, cũng là nơi có các thầy tế lễ phục vụ, có người gác cổng và người ca hát. Chúng tôi sẽ không bỏ bê nhà Đức Chúa Trời mình.

^ Nê 10:1 Hay “Ti-sa-tha”, một tước hiệu của Ba Tư dành cho quan tổng đốc của một tỉnh.

^ Nê 10:28 Hay “người Nê-thi-nim”. Ds: “người được trao”.

^ Nê 10:28 Cũng có thể là “hết thảy những người đủ lớn để hiểu”.

^ Nê 10:32 Một siếc-lơ tương đương 11,4g. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Nê 10:32 Hay “đền thờ”.

^ Nê 10:33 Tức là bánh dâng hiến.

^ Nê 10:37 Hay “phòng ăn”.

^ Nê 10:37 Hay “thuế một phần mười”.

^ Nê 10:38 Hay “phòng ăn”.

^ Nê 10:39 Hay “phòng ăn”.

**11** Bảy giờ, các quan của dân chúng sống ở Giê-ru-sa-lem; nhưng những người còn lại trong dân chúng bắt thăm để cứ mười người thì chọn một người đến sống ở thành thánh Giê-ru-sa-lem, còn chín người kia ở lại trong các thành khác. <sup>2</sup> Ngoài ra, dân chúng chúc phước cho tất cả những người nam tình nguyện sống ở Giê-ru-sa-lem.

<sup>3</sup> Đây là những người đứng đầu tỉnh sống ở Giê-ru-sa-lem. (Những người còn lại của Y-sơ-ra-ên, các thầy tế lễ, người Lê-vi, tôi tớ đền thờ\* và con cháu của các tôi tớ Sa-lô-môn sống trong các thành khác của Giu-đa, ai nấy ở tại sản nghiệp riêng trong thành mình.

<sup>4</sup> Cũng có một số người Giu-đa và Bên-gia-min sống ở Giê-ru-sa-lem). Trong số người Giu-đa có: A-tha-gia con trai U-xi-a, U-xi-a con trai Xa-cha-ri, Xa-cha-ri con trai A-ma-ria, A-ma-ria con trai Sê-pha-tia, Sê-pha-tia con trai Ma-ha-la-ên, Ma-ha-la-ên thuộc con cháu Phê-rét; <sup>5</sup> và Ma-a-xê-gia con trai Ba-rúc, Ba-rúc con trai Côn-hô-xê, Côn-hô-xê con trai Ha-xa-gia, Ha-xa-gia con trai A-đa-gia, A-đa-gia con trai Giô-gia-ríp, Giô-gia-ríp con trai Xa-cha-ri, Xa-cha-ri con cháu người Sê-lách. <sup>6</sup> Hết thầy con cháu của Phê-rét sống ở Giê-ru-sa-lem là 468 người nam có năng lực.

<sup>7</sup> Trong số người Bên-gia-min có: Sa-lu con trai Mê-su-lam, Mê-su-lam con trai Giô-ết, Giô-ết con trai Phê-đa-gia, Phê-đa-gia con trai Cô-la-gia, Cô-la-gia con trai Ma-a-xê-gia, Ma-a-xê-gia con trai Y-thi-ên, Y-thi-ên con trai Giê-sa-gia; <sup>8</sup> sau ông là Gáp-bai và Sa-lai, tổng cộng 928 người; <sup>9</sup> và Giô-ên con trai Xiéc-ri là người giám sát họ, còn Giu-đa con trai Ha-sê-nua là người đứng thứ hai cai quản thành.

<sup>10</sup> Về các thầy tế lễ có: Giê-đa-gia con trai Giô-gia-ríp; Gia-kin; <sup>11</sup> Sê-ra-gia con trai Hinh-kia, Hinh-kia con trai Mê-su-lam, Mê-su-lam con trai Xa-đốc, Xa-đốc con trai Mê-ra-giôt, Mê-ra-giôt con trai A-hi-túp, là người lãnh đạo trong nhà của Đức Chúa Trời, <sup>12</sup> cùng với anh em họ là những người làm công việc của nhà ấy, tổng cộng 822 người; và A-đa-gia con trai Giê-rô-

ham, Giê-rô-ham con trai Phê-la-lia, Phê-la-lia con trai Am-xi, Am-xi con trai Xa-cha-ri, Xa-cha-ri con trai Pha-su-rơ, Pha-su-rơ con trai Manh-ki-gia; **13** cùng anh em ông là những người đứng đầu các dòng tộc, tổng cộng 242 người; và A-mát-sai con trai A-xa-rên, A-xa-rên con trai Ạc-xai, Ạc-xai con trai Mê-si-lê-môt, Mê-si-lê-môt con trai Y-mê; **14** cùng anh em của họ là những người mạnh mẽ và can đảm, tổng cộng 128 người; còn người giám sát họ là Xáp-đi-ên, thành viên của một gia đình quyền thế.

**15** Về người Lê-vi có: Sê-ma-gia con trai Ha-súp, Ha-súp con trai A-ri-kham, A-ri-kham con trai Ha-sa-bia, Ha-sa-bia con trai Bun-ni, **16** cùng Sa-bê-thai và Giô-xa-bát, thuộc những người đứng đầu người Lê-vi và coi sóc công việc bên ngoài nhà Đức Chúa Trời; **17** và Ma-ta-nia con trai Mi-chê, Mi-chê con trai Xáp-đi, Xáp-đi con trai A-sáp, là người điều khiển việc ca hát, dẫn đầu việc ngợi khen trong lúc cầu nguyện; cũng có Bác-bu-kia, người thứ nhì trong anh em của ông, và Áp-đa con trai Sa-mua, Sa-mua con trai Ga-la, Ga-la con trai Giê-đu-thun. **18** Hết thầy người Lê-vi trong thành thánh là 284 người.

**19** Những người gác cổng gồm A-cúp, Tanh-môn và anh em của họ; họ có nhiệm vụ canh gác ở các cổng, tổng cộng 172 người.

**20** Những người còn lại của Y-sơ-ra-ên, các thầy tế lễ và người Lê-vi thì sống trong tất cả các thành khác thuộc Giu-đa, ai nấy ở tại phần thừa kế của mình. **21** Các tôi tớ đền thờ\* sống ở Ô-phên; Xi-ha và Ghít-ba quản lý các tôi tớ đền thờ.\*

**22** Người giám sát những người Lê-vi ở Giê-ru-sa-lem là U-xi con trai Ba-ni, Ba-ni con trai Ha-sa-bia, Ha-sa-bia con trai Ma-ta-nia, Ma-ta-nia con trai Mi-ca, thuộc con cháu A-sáp, là những người ca hát; ông coi sóc công việc của nhà Đức Chúa Trời. **23** Vì lợi ích của những người ca hát, triều đình có lệnh phải cung cấp một phần cố định theo nhu cầu mỗi ngày của họ. **24** Còn Phê-ta-hia con trai Mê-sê-xa-bê-ên, thuộc con cháu Xê-rách con trai Giu-đa, làm cố vấn cho vua trong mọi vấn đề của dân chúng.

**25** Về những khu định cư cùng các cánh đồng xung quanh, một số người trong dân Giu-đa sống ở Ki-ri-át-ạc-ba và các thành phụ cận,\* Đì-bôn và các

thành phụ cận, Giê-cáp-xê-ên và các khu định cư của thành, <sup>26</sup> Giê-sua, Mô-la-đa, Bết-phê-lết, <sup>27</sup> Hát-xa-su-anh, Bê-e-sê-ba và các thành phụ cận, <sup>28</sup> Xiéc-lác, Mê-cô-na và các thành phụ cận, <sup>29</sup> Ên-rim-môn, Xô-rê-a, Giát-mút, <sup>30</sup> Xa-nô-a, A-đu-lam và những khu định cư của các thành ấy, La-ki và các cánh đồng của thành, A-xê-ca và các thành phụ cận. \* Họ định cư từ Bê-e-sê-ba đến tận thung lũng Hi-nôm.

<sup>31</sup> Còn người Bê-ni-gia-min thì ở Ghê-ba, Mích-ma, A-gia, Bê-tên và các thành phụ cận, <sup>32</sup> A-na-tốt, Nóp, A-na-ni-gia, <sup>33</sup> Hát-xo, Ra-ma, Ghi-tha-im, <sup>34</sup> Ha-đích, Xê-bô-im, Nê-ba-lát, <sup>35</sup> Lô-đơ và Ô-nô, là thung lũng của các thợ thủ công. <sup>36</sup> Một số ban của người Lê-vi từ Giu-đa được chỉ định đến Bê-ni-gia-min.

^ Nê 11:3 Hay “người Nê-thi-nim”. Ds: “người được trao”.

^ Nê 11:21 Hay “Người Nê-thi-nim”. Ds: “Người được trao”.

^ Nê 11:21 Hay “người Nê-thi-nim”. Ds: “người được trao”.

^ Nê 11:25 Hay “phụ thuộc”.

^ Nê 11:27 Hay “phụ thuộc”.

^ Nê 11:28 Hay “phụ thuộc”.

^ Nê 11:30 Hay “phụ thuộc”.

^ Nê 11:31 Hay “phụ thuộc”.

**12** Đây là các thầy tế lễ và người Lê-vi cùng đi lên với Xô-rô-ba-bên con trai Sê-anh-thi-ên và Giê-sua: Sê-ra-gia, Giê-rê-mi, Ê-xơ-ra, <sup>2</sup> A-ma-ria, Ma-lúc, Hát-túc, <sup>3</sup> Sê-ca-nia, Rê-hum, Mê-rê-mốt, <sup>4</sup> Y-đô, Ghi-nê-thôi, A-bi-gia, <sup>5</sup> Mi-gia-min, Ma-a-đia, Binh-ga, <sup>6</sup> Sê-ma-gia, Giô-gia-ríp, Giê-đa-gia, <sup>7</sup> Sa-lu, A-móc, Hinh-kia và Giê-đa-gia. Đó là những người đứng đầu các thầy tế lễ và anh em họ trong thời Giê-sua.

<sup>8</sup> Những người Lê-vi gồm Giê-sua, Bin-nui, Cát-mi-ên, Sê-rê-bia, Giu-đa và Ma-ta-nia, là người dẫn đầu việc ca hát tạ ơn cùng với anh em mình.

<sup>9</sup> Anh em của họ là Bác-bu-kia và U-ni thì đứng đối diện để làm nhiệm vụ canh gác. \* <sup>10</sup> Giê-sua sinh Giô-gia-kim, Giô-gia-kim sinh Ê-li-a-síp, và Ê-li-a-síp sinh Giô-gia-đa. <sup>11</sup> Giô-gia-đa sinh Giô-na-than, và Giô-na-than sinh Gia-đua.

<sup>12</sup> Trong thời Giô-gia-kim, những người sau đây là thầy tế lễ, tức những người đứng đầu dòng tộc: về Sê-ra-gia có Mê-ra-gia; về Giê-rê-mi có Ha-na-nia; <sup>13</sup> về Ê-xơ-ra có Mê-su-lam; về A-ma-ria có Giê-hô-ha-nan; <sup>14</sup> về Mê-lu-ki có Giô-na-than; về Sê-ba-nia có Giô-sép; <sup>15</sup> về Ha-rim có Át-na; về Mê-ra-giốt có Hên-cai; <sup>16</sup> về Y-đô có Xa-cha-ri; về Ghi-nê-thôn có Mê-su-lam; <sup>17</sup> về A-bi-gia có Xiéc-ri; về Min-gia-min có...; \* về Mô-a-đia có Phinh-tai; <sup>18</sup> về Binh-ga có Sa-mua; về Sê-ma-gia có Giê-hô-na-than; <sup>19</sup> về Giô-gia-ríp có Ma-tê-nai; về Giê-đa-gia có U-xi; <sup>20</sup> về Sa-lai có Ca-lai; về A-móc có Ê-be; <sup>21</sup> về Hinh-kia có Ha-sa-bia; về Giê-đa-gia có Nê-tha-nê-ên.

<sup>22</sup> Những người đứng đầu các dòng tộc của người Lê-vi, cũng như các thầy tế lễ, vào thời Ê-li-a-síp, Giô-gia-đa, Giô-ha-nan và Gia-đua đã được ghi tên cho đến triều đại của Đa-ri-út người Ba Tư.

<sup>23</sup> Những người Lê-vi đứng đầu các dòng tộc thì được ghi vào sách lịch sử đương thời, cho đến thời Giô-ha-nan con trai Ê-li-a-síp. <sup>24</sup> Những người đứng đầu người Lê-vi gồm Ha-sa-bia, Sê-rê-bia và Giê-sua con trai Cát-mi-ên cùng anh em mình đứng đối diện nhau để dâng lời ngợi khen và cảm tạ



theo lời chỉ dẫn của Đa-vít, người của Đức Chúa Trời, các nhóm canh gác đứng song song với nhau. <sup>25</sup> Những người gác cổng gồm Ma-ta-nia, Bác-bu-kia, Áp-đi-a, Mê-su-lam, Tanh-môn và A-cúp thì đứng canh các phòng kho gần các cổng. <sup>26</sup> Những người ấy phụng sự trong thời Giô-gia-kim, con trai Giê-sua, cháu Giô-xa-đác, cũng như trong thời quan tổng đốc Nê-hê-mi và Ê-xơ-ra, là thầy tế lễ kiêm người sao chép.\*

<sup>27</sup> Vào dịp khánh thành tường Giê-ru-sa-lem, người ta tìm người Lê-vi từ mọi nơi họ sống rồi đưa họ về Giê-ru-sa-lem để cử hành lễ khánh thành trong niềm vui mừng, với những bài hát tạ ơn, chập chỏa, nhạc cụ có dây và đàn hạc. <sup>28</sup> Các con trai của những người ca hát\* tập hợp lại từ quận,\* từ mọi phía xung quanh Giê-ru-sa-lem, từ những khu định cư của người Nê-tô-pha, <sup>29</sup> từ Bết-ginh-ganh, từ các cánh đồng của Ghê-ba và Ách-ma-vết, vì những người ca hát đã xây các khu định cư cho mình ở khắp xung quanh Giê-ru-sa-lem. <sup>30</sup> Các thầy tế lễ và người Lê-vi tẩy uế mình, tẩy uế dân chúng, các cổng và tường.

<sup>31</sup> Rồi tôi dẫn các quan của Giu-đa lên trên tường thành. Tôi cũng lập hai nhóm ca hát tạ ơn cùng đoàn diễu hành, một nhóm ca hát đi trên tường về phía phải hướng đến Cổng Đông Tro. <sup>32</sup> Hô-sa-gia và một nửa các quan của Giu-đa đi phía sau họ, <sup>33</sup> cùng với A-xa-ria, Ê-xơ-ra, Mê-su-lam, <sup>34</sup> Giu-đa, Bên-gia-min, Sê-ma-gia và Giê-rê-mi. <sup>35</sup> Cùng với họ có một số con trai của các thầy tế lễ, là những người cầm kèn. Họ gồm: Xa-cha-ri con trai Giô-na-than, Giô-na-than con trai Sê-ma-gia, Sê-ma-gia con trai Ma-ta-nia, Ma-ta-nia con trai Mi-ca-gia, Mi-ca-gia con trai Xa-cu-rơ, Xa-cu-rơ con trai A-sáp; <sup>36</sup> và các anh em ông là Sê-ma-gia, A-xa-rên, Mi-la-lai, Ghi-la-lai, Ma-ai, Nê-tha-nê-ên, Giu-đa và Ha-na-ni cầm các nhạc cụ của Đa-vít, người của Đức Chúa Trời; còn người sao chép\* Ê-xơ-ra đi trước họ. <sup>37</sup> Từ Cổng Suối, họ đi thẳng lên Cầu Thang của Thành Đa-vít theo dốc của tường bên trên Nhà Đa-vít và đi tiếp đến Cổng Nước ở phía đông.

<sup>38</sup> Nhóm ca hát tạ ơn kia đi trên tường về hướng ngược lại,\* và tôi cùng một nửa dân chúng theo nhóm ca hát đó đi qua phía trên Tháp Lò, đi tiếp đến Tường Rộng, <sup>39</sup> đi qua phía trên Cổng Ép-ra-im rồi tiến đến Cổng Thành Cổ,



Công Cá, Tháp Ha-na-nê-ên, Tháp Mê-a và Công Cừu; họ dừng lại ở Công Lĩnh Canh.

**40** Cuối cùng, hai nhóm ca hát tạ ơn đứng trước nhà Đức Chúa Trời, tôi và một nửa quan cấp dưới ở cùng tôi cũng vậy; **41** ở đó còn có các thầy tế lễ cầm kèn gồm Ê-li-a-kim, Ma-a-xê-gia, Min-gia-min, Mi-ca-gia, Ê-li-ô-ê-nai, Xa-cha-ri và Ha-na-nia, **42** cũng có Ma-a-xê-gia, Sê-ma-gia, Ê-lê-a-xa, U-xi, Giê-hô-ha-nan, Manh-ki-gia, Ê-lam và Ét-xe. Những người ca hát thì hát lớn tiếng dưới sự giám sát của Dít-ra-hia.

**43** Hôm đó, họ dâng rất nhiều vật tế lễ và vui mừng khôn xiết, vì Đức Chúa Trời làm cho họ tràn ngập niềm vui. Cả phụ nữ và trẻ em cũng vui mừng, nên từ rất xa cũng có thể nghe thấy tiếng reo mừng của Giê-ru-sa-lem.

**44** Vào ngày đó, có những người nam được bổ nhiệm để cai quản các nhà kho chứa những phần đóng góp, sản vật đầu mùa và các phần mười.\* Từ những cánh đồng của các thành, họ phải thu vào kho các phần mà Luật pháp quy định để cấp cho thầy tế lễ và người Lê-vi, bởi dân Giu-đa rất vui mừng vì có những thầy tế lễ và người Lê-vi đang phục vụ. **45** Họ bắt đầu thi hành nhiệm vụ với Đức Chúa Trời mình cũng như bốn phận tầy uế, những người ca hát và người gác cổng cũng làm thế, theo chỉ thị của Đa-vít và con trai ông là Sa-lô-môn. **46** Vì ngày xưa, thời Đa-vít và A-sáp đã có những người chỉ đạo người ca hát, ngoài ra cũng có những bài hát ngợi khen và tạ ơn Đức Chúa Trời. **47** Vào thời Xô-rô-ba-bên và thời Nê-hê-mi, toàn thể Y-sơ-ra-ên đã cung cấp các phần cho những người ca hát và người gác cổng, tùy theo nhu cầu mỗi ngày của họ. Họ cũng để riêng phần cho người Lê-vi, còn người Lê-vi để riêng phần cho con cháu A-rôn.

^ Nê 12:9 Cũng có thể là “đứng đối diện trong buổi thờ phượng”.

^ Nê 12:17 Hẳn là bản tiếng Hê-bơ-rơ không có một tên ở đây.

^ Nê 12:26 Hay “viên ký lục”.

^ Nê 12:28 Hay “Những người ca hát đã được huấn luyện”.

^ Nê 12:28 Tức là quận gần sông Giô-đanh.

^ Nê 12:36 Hay “viên ký lục”.

^ Nê 12:38 Hay “về phía trước”.

^ Nê 12:44 Hay “thuế một phần mười”.

**13** Vào hôm đó, người ta đọc sách của Môi-se cho dân chúng nghe và thấy trong đó có viết rằng người Am-môn và người Mô-áp không bao giờ được gia nhập hội chúng của Đức Chúa Trời, <sup>2</sup> vì chúng không đem bánh và nước cho dân Y-sơ-ra-ên, thay vì thế chúng thuê Ba-la-am chống lại họ nhằm nguyên rửa họ. Nhưng Đức Chúa Trời chúng ta đã đổi lời nguyên rửa thành lời chúc phước. <sup>3</sup> Vừa khi nghe Luật pháp, họ bắt đầu tách tất cả người gốc ngoại quốc\* ra khỏi người Y-sơ-ra-ên.

<sup>4</sup> Trước đó, thầy tế lễ coi sóc các phòng kho\* của nhà Đức Chúa Trời chúng ta là Ê-li-a-síp, một người bà con của Tô-bia. <sup>5</sup> Ông ta đã dành cho Tô-bia một phòng kho\* lớn, nơi từng được dùng để chứa lễ vật ngũ cốc, nhựa thơm trắng, các vật dụng và một phần mười\* ngũ cốc, rượu mới và dầu, là những thứ mà người Lê-vi, người ca hát và người gác cổng được quyền nhận, cùng với phần đóng góp cho các thầy tế lễ.

<sup>6</sup> Trong suốt thời gian ấy, tôi không ở Giê-ru-sa-lem vì đã trở về với vua vào năm thứ ba mươi hai triều đại vua A-ta-xét-xe của Ba-by-lôn; một thời gian sau, tôi xin vua cho nghỉ phép. <sup>7</sup> Rồi tôi đến Giê-ru-sa-lem và thấy điều tồi tệ mà Ê-li-a-síp đã làm vì Tô-bia, đó là ông ta đã dành cho hắn một phòng kho trong sân của nhà Đức Chúa Trời. <sup>8</sup> Điều này khiến tôi rất tức giận, nên tôi ném hết đồ đạc của Tô-bia ra khỏi phòng kho.\* <sup>9</sup> Sau đó, tôi ra lệnh cho họ tẩy rửa sạch sẽ các phòng kho;\* rồi tôi để lại vào đó các vật dụng của nhà Đức Chúa Trời, cùng với lễ vật ngũ cốc và nhựa thơm trắng.

<sup>10</sup> Tôi cũng hay rằng người Lê-vi không được cấp phần, nên những người Lê-vi và người ca hát làm công việc phục vụ đã bỏ đi, ai nấy ra ruộng mình. <sup>11</sup> Vì vậy, tôi khiển trách các quan cấp dưới và nói: “Tại sao nhà của Đức Chúa Trời lại bị bỏ bê?”. Rồi tôi triệu tập người Lê-vi và giao lại cho họ nhiệm vụ cũ. <sup>12</sup> Toàn thể Giu-đa mang một phần mười ngũ cốc, rượu mới và dầu đến các phòng kho. <sup>13</sup> Rồi tôi giao cho thầy tế lễ Sê-lê-mia, người sao chép\* Xa-đốc và Phê-đa-gia, thuộc người Lê-vi, coi sóc các phòng kho, với

sự trợ giúp của Ha-nan, con trai Xa-cu-rơ, cháu Ma-ta-nia, vì họ được xem là đáng tin cậy. Họ có trách nhiệm phân phát đồ cho anh em mình.

**14** Lạy Đức Chúa Trời của con, xin hãy nhớ đến con trong việc này, và xin đừng xóa bỏ những việc làm thể hiện tình yêu thương thành tín của con đối với nhà Đức Chúa Trời và công việc phục vụ trong\* nhà ấy.

**15** Trong những ngày đó, tôi thấy dân Giu-đa đập nho trong bồn ép rượu vào ngày Sa-bát, mang các đồng lúa chất lên lưng lừa; họ cũng mang rượu, nho, trái vả cùng đủ loại gánh hàng vào Giê-ru-sa-lem trong ngày Sa-bát. Vậy, tôi cảnh cáo họ không được bán lương thực vào ngày đó.\* **16** Còn người Ty-rơ sống trong thành thì mang cá cùng đủ loại hàng hóa đến bán cho dân Giu-đa và trong Giê-ru-sa-lem vào ngày Sa-bát. **17** Do đó, tôi khiển trách các bậc quyền quý của Giu-đa và nói với họ: “Anh em làm điều ác gì vậy, sao lại vi phạm ngày Sa-bát? **18** Chẳng phải tổ phụ anh em từng làm thế nên Đức Chúa Trời chúng ta đã giáng toàn bộ tai họa này trên chúng ta và thành này hay sao? Nay anh em làm con giận phùng phùng trên Y-sơ-ra-ên càng tăng thêm khi vi phạm ngày Sa-bát”.

**19** Vừa khi mặt trời bắt đầu ngả bóng trên các cổng Giê-ru-sa-lem trước ngày Sa-bát, tôi ra lệnh đóng các cổng. Tôi cũng nói rằng họ chỉ được mở cổng sau ngày Sa-bát; rồi tôi bố trí một số người hầu việc của mình tại các cổng để không cho ai gánh hay chở đồ vào trong ngày Sa-bát. **20** Vì thế, những nhà buôn và người bán mọi loại hàng đã ngủ đêm ở bên ngoài Giê-ru-sa-lem một, hai lần. **21** Rồi tôi cảnh cáo họ và nói: “Sao các ngươi ngủ đêm ở trước tường thành? Nếu làm vậy lần nữa, ta sẽ dùng vũ lực với các ngươi”. Kể từ đó, họ không đến vào ngày Sa-bát nữa.

**22** Tôi bảo người Lê-vi phải thường xuyên tẩy uế mình và đến gác cổng để giữ cho ngày Sa-bát được thánh. Lạy Đức Chúa Trời của con, xin cũng nhớ đến việc làm này của con và rủ lòng thương con tùy theo tình yêu thương thành tín dư dật của ngài.

**23** Trong những ngày ấy, tôi cũng thấy có những người Do Thái đã cưới\* phụ nữ Ách-đốt, Am-môn và Mô-áp. **24** Một nửa con cái họ nói tiếng Ách-đốt, còn nửa kia nói tiếng của các dân khác, nhưng không ai trong số chúng

biết nói tiếng của người Do Thái. **25** Thế là tôi khiển trách và nguyên rủa họ, đánh một số người, giật tóc họ và bắt họ chỉ Đức Chúa Trời mà thề. Tôi nói: “Anh em không được gả con gái mình cho con trai chúng và không được cưới con gái chúng cho mình hay con trai mình. **26** Chẳng phải vì những phụ nữ ấy mà vua Sa-lô-môn của Y-sơ-ra-ên đã phạm tội sao? Trong các nước không có vua nào giống như ông; Đức Chúa Trời yêu thương ông nên đã lập ông làm vua cả Y-sơ-ra-ên. Nhưng ngay cả ông cũng bị những người vợ ngoại quốc khiến cho phạm tội. **27** Thật không tin nổi là anh em lại phạm điều đại ác này, hành động bất trung với Đức Chúa Trời chúng ta khi cưới những phụ nữ ngoại quốc!”

**28** Một trong những con trai của Giô-gia-đa, con thầy tế lễ thượng phẩm Ê-li-a-síp, đã trở thành con rể của San-ba-lát người Hô-rôn. Thế nên, tôi đuổi hẳn đi cho khuất mắt tôi.

**29** Lạy Đức Chúa Trời của con, xin hãy nhớ họ vì họ đã làm ô uế chức tế lễ cùng giao ước về chức tế lễ và người Lê-vi.

**30** Tôi đã tẩy uế dân chúng khỏi mọi sự ô uế của người ngoại quốc rồi giao nhiệm vụ cho các thầy tế lễ và người Lê-vi, mỗi người làm công việc mình.

**31** Tôi cũng sắp đặt về việc cung cấp củi vào thời điểm được chỉ định và về thổ sản chín đầu mùa.

Lạy Đức Chúa Trời của con, xin hãy nhớ đến con và ban ơn cho con.

^ Nê 13:3 Hay “gốc pha tạp”.

^ Nê 13:4 Hay “phòng ăn”.

^ Nê 13:5 Hay “phòng ăn”.

^ Nê 13:5 Hay “thuế một phần mười”.

^ Nê 13:8 Hay “phòng ăn”.

^ Nê 13:9 Hay “phòng ăn”.

^ Nê 13:13 Hay “viên ký lục”.

^ Nê 13:14 Hay “giám hộ”.

^ Nê 13:15 Cũng có thể là “cảnh cáo họ vào ngày đó là không được bán lương thực”.

^ Nê 13:23 Hay “đem vào nhà mình”.

# SƠ LƯỢC NỘI DUNG

- 1 Tiệc của vua A-suê-ru ở Su-san ([1-9](#))  
Hoàng hậu Vả-thi cãi lệnh ([10-12](#))  
Vua hội ý với các nhà thông thái ([13-20](#))  
Vua ban sắc lệnh ([21, 22](#))
  
- 2 Tìm hoàng hậu mới ([1-14](#))  
Ê-xơ-tê trở thành hoàng hậu ([15-20](#))  
Mạc-đô-chê vạch trần một âm mưu ([21-23](#))
  
- 3 Ha-man được vua cất nhắc ([1-4](#))  
Ha-man âm mưu diệt người Do Thái ([5-15](#))
  
- 4 Mạc-đô-chê than khóc ([1-5](#))  
Mạc-đô-chê nhờ Ê-xơ-tê can thiệp ([6-17](#))
  
- 5 Ê-xơ-tê diện kiến vua ([1-8](#))  
Ha-man tức giận và ngạo mạn ([9-14](#))
  
- 6 Mạc-đô-chê được vua tôn trọng ([1-14](#))
  
- 7 Ê-xơ-tê vạch trần Ha-man ([1-6a](#))  
Ha-man bị treo lên cây cột do hấn làm ([6b-10](#))
  
- 8 Mạc-đô-chê được thăng chức ([1, 2](#))  
Ê-xơ-tê nài xin vua ([3-6](#))  
Sắc lệnh mới của vua ([7-14](#))  
Người Do Thái nhẹ nhõm và vui mừng ([15-17](#))

9

Chiến thắng của người Do Thái ([1-19](#))  
Thiết lập Lễ Phu-rim ([20-32](#))

10

Sự cao trọng của Mạc-đô-chê ([1-3](#))



Ê-xơ-tê

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

## Ê-XƠ-TÊ

**1** Bảy giờ vào thời A-suê-ru,\* tức là A-suê-ru cai trị 127 tỉnh từ Ấn Độ đến Ê-thi-ô-bi,\* **2** trong những ngày vua A-suê-ru đang ngồi trên ngai trị vì tại thành lũy\* Su-san,\* **3** nhằm năm thứ ba triều đại mình, ông mở tiệc đãi tất cả các quân thần và bề tôi. Đạo quân Ba Tư và Mê-đi, các bậc quyền quý cùng quan lại của các tỉnh đều ở trước mặt ông. **4** Trong nhiều ngày, tức 180 ngày, ông cho họ thấy sự giàu sang của vương quốc vinh hiển mình, cùng vẻ oai nghi huy hoàng của sự vĩ đại mình. **5** Khi những ngày ấy chấm dứt, vua mở tiệc bảy ngày trong sân vườn thượng uyển để đãi tất cả mọi người có mặt tại thành lũy Su-san, từ người lớn nhất cho đến người nhỏ nhất. **6** Có vải lanh, vải sợi bông tốt, vải xanh dương được buộc lại bằng những dây vải tốt, sợi len tía trong những khoen bạc, các trụ đá hoa, tràng kỷ bằng vàng bằng bạc trên nền lát đá đỏ, đá hoa, xà cừ và đá hoa đen.

**7** Rượu được phục vụ trong các cốc\* bằng vàng, mỗi cốc đều khác nhau; rượu của triều đình nhiều vô kể, theo sự giàu có của vua. **8** Về việc uống rượu thì có luật là không được ép buộc\* ai vì vua đã sắp đặt với các quan chức trong triều rằng mỗi người được làm theo ý mình muốn.

**9** Hoàng hậu Vả-thi cũng mở tiệc đãi các quý bà tại hoàng cung của vua A-suê-ru.

**10** Vào ngày thứ bảy, khi lòng vua đang hứng chí bởi rượu, vua truyền lệnh cho Mê-hu-man, Bít-tha, Hạt-bô-na, Biéc-tha, A-bác-tha, Xê-thạt và Cạt-cách, tức bảy triều thần là hầu cận của vua A-suê-ru, **11** đưa hoàng hậu Vả-thi, đầu đội khăn vấn hoàng gia, đến trước mặt vua hầu khoe với dân chúng cùng các quan về nhan sắc của bà, vì bà rất đẹp. **12** Nhưng hoàng hậu Vả-thi cứ không chịu đến theo lệnh vua truyền qua các triều thần. Vua vô cùng tức giận và cơn thịnh nộ trong ông nổi phùng lên.

**13** Rồi vua hội ý với các nhà thông thái am tường về các tiền lệ\* (vì đây là cách vua thường nêu vấn đề trước tất cả những người thạo luật pháp và vụ việc pháp lý. **14** Những người thân cận nhất của vua gồm Cạt-sê-na, Sê-thạt, Át-ma-tha, Ta-rê-si, Mê-re, Mạt-sê-na và Mê-mu-can, tức bảy viên quan của Ba Tư và Mê-đi, là những người được quyền yết kiến vua và giữ những chức vụ cao nhất trong vương quốc). **15** Vua hỏi: “Theo luật pháp thì phải làm sao với hoàng hậu Vả-thi vì bà ta đã không tuân theo lệnh vua A-suê-ru đã truyền qua các triều thần?”.

**16** Trước mặt vua cùng các quan, Mê-mu-can đáp: “Hoàng hậu Vả-thi không chỉ mắc tội với bệ hạ mà còn mắc tội với tất cả các quan cùng toàn thể dân chúng trong mọi tỉnh của vua A-suê-ru. **17** Vì việc làm của hoàng hậu sẽ đến tai tất cả các người vợ và họ sẽ khinh bỉ chồng mình mà rằng: ‘Chính vua A-suê-ru truyền đưa hoàng hậu Vả-thi đến trước mặt ngài nhưng bà không chịu đến’. **18** Ngay trong hôm nay, những phu nhân của Ba Tư và Mê-đi biết việc hoàng hậu đã làm sẽ nói với chồng, là các quan của vua, thì hẳn sẽ sinh ra lăm điều khinh bỉ và phẫn nộ. **19** Nếu đẹp ý bệ hạ, xin hãy ban sắc lệnh và cho viết vào luật pháp của Ba Tư và Mê-đi, là luật không thể hủy bỏ, rằng Vả-thi sẽ không bao giờ được diện kiến vua A-suê-ru nữa; xin bệ hạ trao phẩm vị của người cho một phụ nữ tốt hơn. **20** Khi sắc lệnh của bệ hạ truyền ra khắp vương quốc rộng lớn của ngài, hết thảy các người vợ đều sẽ tôn kính chồng mình, từ người lớn nhất cho đến người nhỏ nhất”.

**21** Lời đề nghị ấy đẹp lòng vua và các quan nên vua làm theo lời của Mê-mu-can. **22** Thế là vua gửi thư đến tất cả các tỉnh của vua, tỉnh nào theo chữ viết của tỉnh ấy, dân nào theo ngôn ngữ của dân ấy, hầu cho mọi người chồng làm chủ nhà mình và nói ngôn ngữ của dân mình.

^ Ê-xơ-tê 1:1 Người ta cho rằng ông là Xét-xe I, con trai của Đa-ri-út Đại đế (Đa-ri-út Hi-ta-bi).

^ Ê-xơ-tê 1:1 Hay “Cút-so”.

^ Ê-xơ-tê 1:2 Hay “cung điện”.

^ Ê-xơ-tê 1:2 Hay “Su-sa”.

^ Ê-xơ-tê 1:7 Hay “bình; ly”.

^ Ê-xơ-tê 1:8 Hay “hạn chế”.

^ Ê-xơ-tê 1:13 Hay “thủ tục”. Ds: “thời cuộc”.

**2** Sau sự việc ấy, khi cơn giận của vua A-suê-ru nguôi bớt, vua nhớ đến việc Vả-thi đã làm và sắc lệnh trừng phạt bà. **2** Các hầu cận của vua bèn tâu: “Phải tìm kiếm các trinh nữ trẻ đẹp cho vua. **3** Xin vua bổ nhiệm những người đại diện trong mọi tỉnh của vương quốc để triệu tập tất cả trinh nữ trẻ đẹp đến thành lũy Su-san rồi đưa vào hậu cung. Xin hãy để họ dưới sự quản lý của Hê-gai, là hoạn quan của vua và người giám hộ các phụ nữ trong cung; cũng cho họ được chăm sóc sắc đẹp.\* **4** Thiếu nữ nào vừa lòng vua nhất sẽ làm hoàng hậu thay thế Vả-thi”. Lời đề nghị ấy đẹp ý vua nên vua làm như vậy.

**5** Tại thành lũy Su-san có một người Do Thái nọ tên là Mạc-đô-chê, con trai Giai-rơ, cháu Si-mê-i, chắt Kích, một người Bê-ni-gia-min, **6** đã bị đày đi khỏi Giê-ru-sa-lem chung với những người bị trục xuất, trong đó có vua Giê-cô-nia\* của Giu-đa, người mà vua Nê-bu-cát-nét-xa của Ba-by-lôn bắt đi lưu đày. **7** Ông là người giám hộ\* Ha-đa-sa,\* tức là Ê-xơ-tê, con gái của chú mình, vì cô không có cha mẹ. Thiếu nữ này có dáng vóc tuyệt đẹp và dung nhan mỹ miều; khi cha mẹ cô qua đời, Mạc-đô-chê nhận cô làm con gái. **8** Khi lời cùng luật pháp của vua được truyền ra và nhiều thiếu nữ được triệu tập tại thành lũy Su-san dưới sự quản lý của Hê-gai, Ê-xơ-tê cũng được đưa vào cung vua dưới sự quản lý của Hê-gai, là người giám hộ các phụ nữ trong cung.

**9** Thiếu nữ ấy đẹp lòng Hê-gai và chiếm được cảm tình\* của ông nên ông nhanh chóng sắp xếp cho cô được chăm sóc sắc đẹp\* và có chế độ ăn uống đặc biệt. Ông cấp cho cô bảy thiếu nữ chọn lọc từ cung vua, đồng thời chuyển cô cùng các tớ gái trẻ đến nơi tốt nhất trong hậu cung. **10** Ê-xơ-tê không hề nói gì về dân tộc hay người thân của mình, vì Mạc-đô-chê đã căn dặn cô không nói với bất cứ ai. **11** Ngày qua ngày, Mạc-đô-chê thường qua lại trước sân hậu cung để biết tình hình của Ê-xơ-tê và điều xảy ra với cô.

**12** Mỗi thiếu nữ đều có phiên được vào diện kiến vua A-suê-ru sau khi hoàn tất chương trình chăm sóc sắc đẹp kéo dài 12 tháng được chỉ định cho họ, vì họ phải hoàn tất việc chăm sóc sắc đẹp\* theo cách này: sáu tháng dùng dầu một được và sáu tháng dùng dầu nhũ hương cùng đủ loại dầu để chăm sóc sắc đẹp.\* **13** Sau đó, thiếu nữ ấy sẵn sàng để vào diện kiến vua, và bất cứ thứ gì cô yêu cầu đều được ban cho khi cô rời hậu cung để đến cung vua.

**14** Buổi tối cô vào cung vua và sáng ra thì trở về hậu cung thứ nhì, dưới sự quản lý của Sa-ách-ga, là hoạn quan của vua và người giám hộ các cung phi. Cô sẽ không đến với vua nữa, trừ khi được vua đặc biệt sủng ái và cho gọi đích danh.

**15** Rồi đến phiên Ê-xơ-tê vào chầu vua. Cô là con gái A-bi-hai, A-bi-hai là chú của Mạc-đô-chê, người đã nhận cô làm con gái. Khi đó, cô không yêu cầu gì ngoài những thứ mà Hê-gai, là hoạn quan của vua và người giám hộ các phụ nữ trong cung, đã đề nghị. (Trong thời gian ấy, Ê-xơ-tê chiếm được cảm tình của mọi người nhìn thấy cô). **16** Ê-xơ-tê được đưa vào chầu vua A-suê-ru tại hoàng cung vào tháng thứ mười, tức là tháng Tê-bết,\* nhằm năm thứ bảy triều đại ông. **17** Vua yêu thương Ê-xơ-tê hơn hết thảy phụ nữ khác. Trong tất cả các trinh nữ, cô chiếm được tình cảm và lòng quý chuộng\* của vua nhất. Vì vậy, vua đội khăn vấn hoàng gia lên đầu cô và lập cô làm hoàng hậu thay thế Vả-thi. **18** Vua mở tiệc linh đình để thết đãi hết thảy quần thần cùng bề tôi, đó là yến tiệc của Ê-xơ-tê. Rồi vua tuyên bố ân xá cho các tỉnh và ban phát quà theo sự giàu có của vua.

**19** Khi các trinh nữ được triệu tập lần thứ hai thì Mạc-đô-chê đang ngồi tại cổng của cung vua. **20** Ê-xơ-tê không hề nói gì về người thân và dân tộc của mình, y như lời Mạc-đô-chê căn dặn; Ê-xơ-tê tiếp tục làm theo lời của Mạc-đô-chê như hồi cô được ông chăm sóc.

**21** Trong những ngày ấy, khi Mạc-đô-chê đang ngồi ở cổng cung điện vua thì Bích-than và Thê-rết, hai triều thần của vua là người giữ cửa, nổi giận và lập mưu ám sát vua A-suê-ru. **22** Nhưng Mạc-đô-chê hay được âm mưu ấy, ông liền báo cho hoàng hậu Ê-xơ-tê biết. Rồi Ê-xơ-tê thay mặt Mạc-đô-chê mà tâu với vua. **23** Thế là vấn đề được điều tra và cuối cùng được xác nhận,

rồi cả hai người đó đều bị treo lên cây cột; sự việc này được ghi vào sách sử đương thời tại trước mặt vua.

^ Ê-xơ-tê 2:3 Hay “được xoa bóp”.

^ Ê-xơ-tê 2:6 Được gọi là Giê-hô-gia-kin nơi 2V 24:8.

^ Ê-xơ-tê 2:7 Hay “người chăm sóc”.

^ Ê-xơ-tê 2:7 Nghĩa là “cây sim”.

^ Ê-xơ-tê 2:9 Hay “tình yêu thương thành tín”.

^ Ê-xơ-tê 2:9 Hay “được xoa bóp”.

^ Ê-xơ-tê 2:12 Hay “việc xoa bóp”.

^ Ê-xơ-tê 2:12 Hay “cùng việc xoa bóp dành cho phụ nữ”.

^ Ê-xơ-tê 2:16 Xem Phụ lục B15.

^ Ê-xơ-tê 2:17 Hay “tình yêu thương thành tín”.

**3** Sau các việc đó, vua A-suê-ru thăng chức cho Ha-man con trai Ham-mê-đa-tha, người A-gác, và cất nhắc Ha-man lên bằng cách ban cho địa vị cao hơn tất cả các quan khác. **2** Hết thầy bề tôi của vua ở tại cổng cung điện đều cúi xuống và sấp mình trước Ha-man vì vua đã ra lệnh phải làm thế. Nhưng Mạc-đô-chê không chịu cúi xuống hay sấp mình trước Ha-man. **3** Vì vậy, các bề tôi của vua tại cổng cung điện nói với Mạc-đô-chê: “Sao ông lại lờ đi lệnh vua?”. **4** Ngày nào họ cũng nói với Mạc-đô-chê như thế nhưng ông không nghe theo. Rồi họ tâu với Ha-man xem có nên dung túng hành động của Mạc-đô-chê không, vì ông đã cho họ biết ông là người Do Thái.

**5** Khi thấy Mạc-đô-chê không chịu cúi xuống và sấp mình trước hấn thì Ha-man vô cùng tức giận. **6** Nhưng hấn nghĩ nếu chỉ ra tay giết một mình Mạc-đô-chê thì quá tầm thường, vì người ta đã kể với hấn về dân tộc của Mạc-đô-chê. Thế là Ha-man tìm cách tiêu diệt cả dân tộc của Mạc-đô-chê, tức toàn bộ người Do Thái sống trên khắp vương quốc của A-suê-ru.

**7** Vào tháng thứ nhất, tức là tháng Ni-san,\* nhằm năm thứ mười hai triều đại vua A-suê-ru, họ bắt Phu-rơ (tức là bắt thăm) trước mặt Ha-man để chọn ngày tháng, và thăm trúng nhằm tháng thứ mười hai, tức là tháng A-đa.\*

**8** Rồi Ha-man tâu với vua A-suê-ru: “Có một dân sống rải rác và tản mác giữa các dân trong mọi tỉnh thuộc vương quốc của bệ hạ, luật của chúng chẳng giống luật của dân nào; chúng không vâng theo luật vua, và nếu để chúng như thế thì thật bất lợi cho bệ hạ. **9** Nếu đẹp ý bệ hạ, xin hãy cho viết sắc lệnh diệt trừ chúng. Hạ thần sẽ đưa cho các quan chức 10.000 ta-lâng\* bạc để sung vào ngân khố triều đình”.\*

**10** Vua bèn tháo nhẫn đóng dấu khỏi tay mình và trao cho Ha-man con trai Ham-mê-đa-tha, người A-gác, là kẻ thù của dân Do Thái. **11** Vua nói với Ha-man: “Ta giao bạc và dân ấy cho khanh, khanh muốn làm gì tùy ý”. **12** Các thư ký của vua được gọi đến vào ngày 13 của tháng thứ nhất. Họ chép tất cả các mệnh lệnh mà Ha-man truyền cho các phó vương, quan tổng đốc của các



tỉnh và quan lại trong các dân, tỉnh nào theo chữ viết của tỉnh ấy và dân nào theo ngôn ngữ của dân ấy. Lệnh đó được viết nhân danh vua A-suê-ru và được đóng dấu bằng nhẫn của vua.

**13** Các lá thư được những người đưa tin gửi đến mọi tỉnh của vua, ra lệnh tiêu diệt, giết chết và diệt trừ toàn thể người Do Thái, cả trẻ lẫn già, phụ nữ cũng như trẻ em, nội trong một ngày, là ngày 13 của tháng thứ mười hai, tức tháng A-đa, và tịch thu tài sản của họ. **14** Một bản sao của lệnh đó được ban ra làm luật trong mỗi tỉnh và công bố cho mọi dân tộc để họ chuẩn bị sẵn sàng cho ngày ấy. **15** Những người đưa tin liền lên đường theo lệnh vua; luật ấy được ban trong thành lũy Su-san. Vua và Ha-man ngồi uống rượu, còn thành Su-san thì hỗn loạn.

^ Ê-xơ-tê 3:7 Xem Phụ lục B15.

^ Ê-xơ-tê 3:7 Xem Phụ lục B15.

^ Ê-xơ-tê 3:9 Một ta-lâng tương đương 34,2kg. Xem Phụ lục B14.

^ Ê-xơ-tê 3:9 Cũng có thể là “Hạ thần sẽ sung vào ngân khố triều đình 10.000 ta-lâng để trả cho những người làm công việc này”.

**4** Khi biết được chuyện đã xảy ra, Mạc-đô-chê xé áo, mặc vải thô và phủ tro lên người. Rồi ông đi vào giữa thành, gào khóc cay đắng. **2** Ông chỉ đến cổng cung điện, vì không ai được vào cổng cung điện mà mặc vải thô. **3** Ở mọi tỉnh mà lời và sắc lệnh của vua được truyền đến đều có sự sâu thẳm lớn trong vòng người Do Thái; họ kiêng ăn và khóc lóc rên xiết, có nhiều người mặc vải thô và nằm trong tro. **4** Khi các hầu gái và hoạn quan của Ê-xơ-tê vào báo tin ấy, hoàng hậu vô cùng đau buồn. Rồi bà gửi áo cho Mạc-đô-chê để ông mặc thay thế vải thô nhưng ông từ chối. **5** Ê-xơ-tê bèn cho gọi Ha-thác, là một trong những hoạn quan của vua và được vua chỉ định phục vụ bà, rồi bà bảo ông đi hỏi Mạc-đô-chê xem chuyện ấy nghĩa là sao và điều gì đang xảy ra.

**6** Thế là Ha-thác đi gặp Mạc-đô-chê ở quảng trường của thành, phía trước cổng cung điện. **7** Mạc-đô-chê cho ông biết mọi chuyện xảy ra với mình và số tiền Ha-man hứa sung vào ngân khố của vua để tiêu diệt người Do Thái. **8** Mạc-đô-chê cũng đưa cho ông bản sao của sắc lệnh đã được ban tại Su-san về việc tiêu diệt dân Do Thái. Ha-thác phải cho Ê-xơ-tê xem bản sao ấy và giải thích cho bà, đồng thời bảo bà vào gặp vua để khẩn cầu vua ban ơn và trực tiếp nài xin vua vì dân tộc bà.

**9** Ha-thác trở về thuật lại cho Ê-xơ-tê mọi lời của Mạc-đô-chê. **10** Ê-xơ-tê lệnh cho Ha-thác đi thưa với Mạc-đô-chê rằng: **11** “Mọi bề tôi của vua và dân trong các tỉnh của vua đều biết rằng nếu bất cứ người nam hay nữ nào vào sân trong của cung điện mà không được triệu đến thì chỉ có một luật được áp dụng: Người ấy phải bị xử tử. Chỉ khi vua giơ vương trượng bằng vàng ra cho người thì người mới được sống. Về phần con, đã 30 ngày rồi mà con chưa được triệu vào hầu vua”.

**12** Khi Mạc-đô-chê nghe những lời của Ê-xơ-tê, **13** ông nói lại rằng: “Đừng tưởng trong số tất cả những người Do Thái, con sẽ được thoát vì là người nhà của vua. **14** Nếu con im lặng trong lúc này thì người Do Thái sẽ được

tiếp trợ và giải cứu theo cách khác, nhưng con và nhà cha con sẽ bị diệt vong. Biết đâu con được làm hoàng hậu là để cho những lúc như thế này”.

**15** Rồi Ê-xơ-tê thưa lại với Mạc-đô-chê: **16** “Xin hãy đi nhóm lại hết thầy người Do Thái trong Su-san và kiêng ăn vì con. Đừng ăn uống gì trong ba ngày, cả ngày lẫn đêm. Con cùng các hầu gái cũng sẽ kiêng ăn. Con sẽ vào gặp vua, là điều trái luật, và nếu phải chết thì con sẽ chết”. **17** Thế là Mạc-đô-chê đi và làm theo mọi điều Ê-xơ-tê dặn.

**5** Vào ngày thứ ba, Ê-xơ-tê mặc triều phục và đứng tại sân trong của cung điện, đối diện chính điện. Vua thì đang ngồi trên ngai trong chính điện, đối diện lối ra vào. **2** Vừa khi vua thấy hoàng hậu Ê-xơ-tê đứng trong sân thì bà được ơn của vua, và vua giơ vương trượng bằng vàng ra cho bà. Rồi Ê-xơ-tê tiến đến chạm vào đầu vương trượng.

**3** Vua hỏi bà: “Hỡi hoàng hậu Ê-xơ-tê, có việc gì chẳng? Ai khanh thỉnh cầu điều chi? Dù đến nửa vương quốc thì ta cũng ban cho!”. **4** Ê-xơ-tê tâu: “Nếu đẹp ý bệ hạ thì hôm nay xin bệ hạ cùng Ha-man đến dự tiệc mà thiếp đã chuẩn bị cho ngài”. **5** Rồi vua truyền lệnh: “Hãy gọi Ha-man đến ngay, theo như yêu cầu của hoàng hậu Ê-xơ-tê”. Thế là vua và Ha-man đến dự tiệc mà Ê-xơ-tê đã chuẩn bị.

**6** Trong lúc dự tiệc rượu, vua nói với Ê-xơ-tê: “Ai khanh thỉnh cầu điều chi? Ta sẽ ban cho! Ai khanh xin điều gì? Dù đến nửa vương quốc thì ta cũng bằng lòng!”. **7** Ê-xơ-tê thưa: “Thiếp thỉnh cầu và xin bệ hạ điều này: **8** Nếu thiếp được ơn trước mặt bệ hạ, và nếu bệ hạ đẹp lòng ban cho điều thiếp thỉnh cầu và làm theo điều thiếp cầu xin, thì xin bệ hạ cùng Ha-man đến dự bữa tiệc thiếp sẽ tổ chức vào ngày mai; và ngày mai thiếp sẽ làm theo lời của bệ hạ”.

**9** Hôm đó Ha-man ra về, lòng vui mừng hớn hởi. Nhưng khi thấy Mạc-đô-chê nơi cổng cung vua, không đứng dậy cũng chẳng run sợ trước mặt mình, Ha-man vô cùng tức giận. **10** Tuy nhiên, Ha-man nén cơn giận và đi về nhà. Rồi hấn cho mời bạn bè và vợ là Xê-rê-sơ đến. **11** Ha-man khoe về sự giàu sang vượt trội của mình, về việc hấn có nhiều con trai và được vua thăng chức, cất nhắc hấn lên cao hơn các quan và bề tôi của vua.

**12** Ha-man nói thêm: “Còn nữa, hoàng hậu Ê-xơ-tê chẳng mời ai khác ngoài ta đi cùng vua đến dự tiệc người chuẩn bị. Ngày mai ta lại được mời đến với vua và hoàng hậu. **13** Nhưng ngày nào ta còn thấy tên Do Thái Mạc-đô-chê ngồi ở cổng cung điện thì tất cả những điều đó chẳng có nghĩa lý gì”.

**14** Xê-rê-sơ vợ Ha-man cùng hết thảy bạn bè nói với hắn: “Hãy cho dựng một cây cột cao 50 cu-bít.\* Sáng mai hãy xin vua treo Mạc-đô-chê lên đó, rồi đi thưởng thức tiệc cùng với vua”. Đề nghị đó đẹp ý Ha-man nên hắn cho dựng cây cột.

<sup>^</sup> Ê-xơ-tê 5:14 Khoảng 22,3m. Xem Phụ lục B14.

**6** Đêm ấy, vua không ngủ được nên truyền đem sách sử đương thời đến đọc cho vua. <sup>2</sup> Trong đó có ghi lại sự kiện Mạc-đô-chê trình báo việc Bích-phan và Thê-rết, hai triều thần của vua là người gác cửa, đã lập mưu ám sát vua A-suê-ru. <sup>3</sup> Vua hỏi: “Với công trạng ấy, Mạc-đô-chê đã được tôn trọng và ghi công ra sao?”. Những người hầu cận của vua đáp: “Tâu bệ hạ, ông ấy chưa được gì cả”.

<sup>4</sup> Sau đó vua hỏi: “Ai đang ở ngoài sân?”. Bấy giờ, Ha-man đã vào đến sân ngoài của cung điện để xin vua treo Mạc-đô-chê lên cây cột mà hắn đã chuẩn bị. <sup>5</sup> Những người hầu cận đáp: “Bẩm, là ngài Ha-man đang đứng ngoài sân”. Vua truyền lệnh: “Cho người vào”.

<sup>6</sup> Khi Ha-man vào, vua hỏi hắn: “Nên làm gì cho người mà vua muốn tôn trọng?”. Ha-man nghĩ thầm: “Có ai mà vua muốn tôn trọng hơn ta?”. <sup>7</sup> Vậy, Ha-man tâu với vua: “Về người mà bệ hạ muốn tôn trọng, <sup>8</sup> xin hãy truyền lệnh mang đến vương bào bệ hạ mặc, ngựa bệ hạ cưỡi có vòng trang trí đặc biệt trên đầu. <sup>9</sup> Xin giao vương bào và ngựa cho một vị quan cao quý của bệ hạ, để mặc cho người bệ hạ muốn tôn trọng và cho người ấy cưỡi ngựa nơi quảng trường của thành. Người ta sẽ đi trước người và hô lên rằng: ‘Đây là điều vua làm cho người vua muốn tôn trọng!’”. <sup>10</sup> Vua liền nói với Ha-man: “Hãy mau mau đi lấy vương bào và ngựa, rồi cứ theo lời khanh mà làm cho Mạc-đô-chê người Do Thái đang ngồi nơi cổng cung điện. Đừng bỏ qua bất cứ điều gì khanh vừa nói”.

<sup>11</sup> Thế là Ha-man đi lấy vương bào và ngựa, rồi mặc vương bào cho Mạc-đô-chê và cho ông cưỡi trong quảng trường của thành, vừa đi trước vừa hô lên rằng: “Đây là điều vua làm cho người vua muốn tôn trọng!”. <sup>12</sup> Sau đó, Mạc-đô-chê trở về cổng cung điện, còn Ha-man vội vã về nhà mình, trùm đầu lại và lòng đầy sầu thảm. <sup>13</sup> Khi Ha-man kể cho vợ là Xê-rê-sơ và bạn bè nghe chuyện đã xảy ra với mình thì các nhà thông thái và vợ hắn nói: “Ngài

đã bắt đầu thất thế trước Mạc-đô-chê rồi. Nếu ông ta thuộc dòng dõi Do Thái thì ngài chẳng thắng được đâu; chắc chắn ngài sẽ thất bại trước ông ta”.

**14** Họ còn đang nói chuyện với hắn thì các triều thần của vua đến và nhanh chóng đưa hắn đi dự tiệc Ê-xơ-tê đã dọn.

**7** Vậy, vua cùng Ha-man đến dự tiệc của hoàng hậu Ê-xơ-tê. **2** Trong lúc dự tiệc rượu vào ngày thứ hai, vua lại hỏi Ê-xơ-tê: “Hỡi hoàng hậu Ê-xơ-tê, ái khanh xin điều gì? Ta sẽ ban cho. Ái khanh thỉnh cầu điều chi? Dù đến nửa vương quốc thì ta cũng bằng lòng!”. **3** Hoàng hậu Ê-xơ-tê thưa: “Tâu bệ hạ, nếu thiếp được ơn trước mặt bệ hạ, và nếu đẹp ý bệ hạ thì xin ban cho điều thiếp thỉnh cầu là mạng sống của thiếp và xin tha mạng cho dân tộc thiếp. **4** Vì chúng thần, cả thiếp và dân tộc thiếp, đều đã bị bán để bị tiêu diệt, giết chết và diệt trừ. Nếu chúng thần chỉ bị bán làm nô lệ thôi thì thiếp cũng đành nín lặng. Nhưng không nên để tai họa này xảy ra vì sẽ gây thiệt hại cho bệ hạ”.

**5** Vua A-suê-ru bèn hỏi hoàng hậu Ê-xơ-tê: “Hắn là ai? Kẻ dám làm chuyện như vậy đang ở đâu?”. **6** Ê-xơ-tê thưa: “Kẻ đối địch và thù nghịch ấy chính là tên Ha-man độc ác này”.

Ha-man khiếp sợ trước vua và hoàng hậu. **7** Vua giận dữ đứng lên, bỏ tiệc rượu và bước ra vườn thượng uyển, còn Ha-man đứng dậy van xin hoàng hậu Ê-xơ-tê cứu mạng vì nhận thấy vua nhất định trừng phạt mình. **8** Vua từ vườn thượng uyển trở vào phòng tiệc rượu thì thấy Ha-man chồm lên ghé dài nơi Ê-xơ-tê đang ngồi. Vua hét lên: “Hắn còn định hãm hiếp hoàng hậu ngay trong cung điện của ta sao?”. Khi những lời ấy vừa ra khỏi miệng vua thì người ta trùm mặt Ha-man lại. **9** Bây giờ, một triều thần của vua là Hát-bô-na-tâu: “Ha-man cũng dựng sẵn một cây cột để treo Mạc-đô-chê, là người đã trình báo để cứu bệ hạ. Cây cột ấy dựng tại nhà Ha-man, cao 50 cu-bít”.<sup>\*</sup> Nghe vậy, vua phán: “Treo hắn lên đó”. **10** Thế là người ta treo Ha-man lên cây cột mà hắn đã chuẩn bị cho Mạc-đô-chê, rồi cơn giận của vua bèn nguôi.

<sup>^</sup> Ê-xơ-tê 7:9 Khoảng 22,3m. Xem Phụ lục B14.



**8** Hôm ấy, vua A-suê-ru giao nhà của Ha-man, là kẻ thù của dân Do Thái, cho hoàng hậu Ê-xơ-tê; và Mạc-đô-chê vào châu vua, vì Ê-xơ-tê đã cho vua biết Mạc-đô-chê có quan hệ họ hàng với mình. <sup>2</sup> Rồi vua tháo nhẫn đóng dấu đã lấy lại từ Ha-man mà trao cho Mạc-đô-chê. Ê-xơ-tê cũng giao cho Mạc-đô-chê cai quản nhà của Ha-man.

<sup>3</sup> Ê-xơ-tê lại tâu với vua lần nữa. Bà sấp mình dưới chân vua, vừa khóc vừa nài xin vua xóa bỏ điều tai hại mà Ha-man người A-gác đã làm, cũng như âm mưu của hắn nhằm chống lại người Do Thái. <sup>4</sup> Vua giơ vương trượng bằng vàng ra cho Ê-xơ-tê, bà bèn trở dậy và đứng trước mặt vua. <sup>5</sup> Bà tâu: “Nếu đẹp ý bệ hạ và thiếp được ơn của bệ hạ, nếu bệ hạ thấy là đúng và đẹp lòng về thiếp thì xin ban chiếu chỉ để bãi bỏ lệnh mà kẻ chủ mưu là Ha-man con trai Ham-mê-đa-tha, người A-gác, đã viết nhằm tiêu diệt người Do Thái trong mọi tỉnh của bệ hạ. <sup>6</sup> Làm sao thiếp chịu được khi thấy tai họa xảy đến cho dân mình, và làm sao thiếp chịu nổi khi nhìn người thân bị diệt?”

<sup>7</sup> Vua A-suê-ru nói với hoàng hậu Ê-xơ-tê cùng Mạc-đô-chê người Do Thái rằng: “Này, ta đã giao nhà của Ha-man cho hoàng hậu Ê-xơ-tê và đã treo hắn lên cây cột, vì hắn đã lập mưu để tấn công người Do Thái. <sup>8</sup> Nay các khanh có thể nhân danh vua mà viết điều gì mình muốn vì lợi ích của người Do Thái rồi lấy nhẫn của vua đóng dấu, bởi sắc lệnh nào được viết nhân danh vua và đóng dấu bằng nhẫn của vua thì không thể hủy bỏ”.

<sup>9</sup> Thế là các thư ký của vua được triệu đến vào thời điểm ấy trong tháng thứ ba, tức là tháng Si-van,\* nhằm ngày 23. Họ viết mọi điều Mạc-đô-chê ra lệnh cho người Do Thái cũng như cho các phó vương, quan tổng đốc và quan lại của các tỉnh từ Ấn Độ đến Ê-thi-ô-bi, gồm 127 tỉnh, tỉnh nào theo chữ viết của tỉnh ấy, dân nào theo ngôn ngữ riêng của dân ấy, còn người Do Thái thì theo chữ viết và ngôn ngữ của họ.

**10** Ông viết sắc lệnh ấy nhân danh vua A-suê-ru và đóng dấu bằng nhẫn của vua, rồi sai người đưa tin gửi đi khắp nơi; họ cưỡi những con ngựa đưa thư tốc hành, là giống ngựa được nuôi để phục vụ hoàng gia. **11** Theo sắc lệnh ấy, vua cho phép người Do Thái trong tất cả các thành tập hợp lại để bảo vệ mạng sống mình; họ có thể tiêu diệt, giết chết và diệt trừ bất cứ thế lực của dân hay tỉnh nào tấn công họ, ngay cả phụ nữ và trẻ nhỏ, cũng như tịch thu tài sản của họ. **12** Điều này sẽ diễn ra trên mọi tỉnh của vua A-suê-ru vào cùng một ngày, là ngày 13 của tháng thứ mười hai, tức tháng A-đa.\* **13** Bản sao của sắc lệnh ấy được ban làm luật trên khắp các tỉnh và được công bố cho mọi dân tộc để người Do Thái có thể sẵn sàng vào ngày đó nhằm báo trả kẻ thù. **14** Theo lệnh vua, những người đưa tin cưỡi ngựa hoàng gia đã cấp tốc lên đường. Luật ấy cũng được ban ra trong thành lũy Su-san.

**15** Bấy giờ, Mạc-đô-chê từ hoàng cung đi ra, mặc triều phục bằng vải xanh dương và trắng, đội mũ triều lộng lẫy bằng vàng, bên ngoài khoác chiếc áo bằng vải len mịn màu tía. Cả thành Su-san reo hò mừng rỡ. **16** Còn người Do Thái thì thấy nhẹ nhõm, hân hoan vui mừng và vinh dự. **17** Trong tất cả các tỉnh thành, bất cứ nơi nào sắc lệnh và luật của vua được truyền đến, người Do Thái đều hân hoan vui sướng, mở tiệc ăn mừng. Nhiều dân tộc của xứ tuyên bố mình là người Do Thái, vì nỗi sợ hãi người Do Thái bao trùm họ.

^ Ê-xơ-tê 8:9 Xem Phụ lục B15.

^ Ê-xơ-tê 8:12 Xem Phụ lục B15.

**9** Vào ngày 13 của tháng thứ mười hai, tức là tháng A-đa,\* khi lời và luật của vua được thi hành, ngày mà các kẻ thù của người Do Thái mong đánh bại họ thì tình thế lại đảo ngược, người Do Thái đánh bại những kẻ thù ghét họ. **2** Tại mọi tỉnh của vua A-suê-ru, người Do Thái tập hợp lại trong các thành mình để tra tay trên những kẻ tìm cách hãm hại họ, và không ai có thể chống cự, vì nỗi sợ hãi về họ bao trùm mọi dân tộc. **3** Hết thầy quan lại của các tỉnh, các phó vương, quan tổng đốc cùng người xử lý công việc cho vua đều ủng hộ người Do Thái, vì họ nể sợ Mạc-đô-chê. **4** Mạc-đô-chê trở nên có quyền lực trong triều đình, và danh tiếng ông đồn ra khắp các tỉnh vì thế lực của Mạc-đô-chê ngày càng lớn.

**5** Người Do Thái đánh bại mọi kẻ thù bằng gươm, giết chết và diệt trừ chúng; họ muốn làm gì những kẻ thù ghét mình thì tùy ý. **6** Trong thành lũy Su-san, người Do Thái đã giết chết và diệt trừ 500 người nam. **7** Họ cũng giết Phạt-san-đa-tha, Đanh-phông, A-ba-tha, **8** Phô-ra-tha, A-đa-lia, A-ri-đa-tha, **9** Phạt-ma-sa-ta, A-ri-sai, A-ri-đai và Va-giê-xa-tha, **10** là mười con trai của Ha-man con trai Ham-mê-đa-tha, kẻ thù của người Do Thái. Nhưng sau khi giết chúng, họ không cướp đoạt gì.

**11** Vào ngày đó, người ta báo cho vua số người bị giết tại thành lũy Su-san.

**12** Vua nói với hoàng hậu Ê-xơ-tê: “Trong thành lũy Su-san, người Do Thái đã giết chết và diệt trừ 500 người nam cùng mười con trai của Ha-man. Còn trong các tỉnh khác của ta thì họ đã làm gì? Bây giờ ái khanh thỉnh cầu điều chi? Ta sẽ ban cho. Ái khanh xin thêm điều gì? Ta cũng bằng lòng”.

**13** Ê-xơ-tê thưa: “Nếu đẹp ý bệ hạ, ngày mai xin cho phép người Do Thái sống trong Su-san cũng hành động theo luật của hôm nay; và xin treo mười con trai của Ha-man lên cột”. **14** Vua bèn truyền lệnh thi hành y như vậy. Thế là một luật được ban ra tại Su-san, và mười con trai của Ha-man bị treo lên.

**15** Người Do Thái tại Su-san lại tập hợp lần nữa vào ngày 14 tháng A-đa, họ giết 300 người nam trong Su-san nhưng không cướp đoạt gì.

**16** Những người Do Thái trong các tỉnh khác của vua cũng tập hợp lại và bảo vệ mạng sống mình. Họ trừ bỏ kẻ thù, giết 75.000 người thù ghét mình, nhưng họ không cướp đoạt gì. **17** Điều đó xảy ra vào ngày 13 tháng A-đa; họ nghỉ ngơi vào ngày 14 và biến ngày ấy thành ngày tiệc tùng vui vẻ.

**18** Người Do Thái trong Su-san tập hợp lại vào ngày 13 và ngày 14; họ nghỉ ngơi vào ngày 15 và biến ngày ấy thành ngày tiệc tùng vui vẻ. **19** Vì vậy, người Do Thái sống ở các thành thuộc vùng nông thôn đã biến ngày 14 tháng A-đa thành ngày tiệc tùng vui vẻ, ngày lễ ăn mừng và gửi các phần thức ăn cho nhau.

**20** Mạc-đô-chê ghi lại những biến cố ấy và gửi thư cho hết thảy người Do Thái trong mọi tỉnh gần xa của vua A-suê-ru. **21** Ông căn dặn họ rằng mỗi năm phải giữ cả ngày 14 lẫn ngày 15 của tháng A-đa, **22** vì vào những ngày ấy, người Do Thái được giải thoát khỏi kẻ thù và trong tháng đó, nỗi đau buồn của họ chuyển sang niềm vui sướng và sự sâu thẳm của họ trở thành ngày lễ ăn mừng. Họ phải lập những ngày ấy làm ngày tiệc tùng vui vẻ và gửi các phần thức ăn cho nhau cũng như tặng quà cho người nghèo.

**23** Người Do Thái đồng ý tiếp tục giữ lễ mà họ đã khởi xướng và làm theo lời Mạc-đô-chê viết cho họ. **24** Nguyên do là Ha-man con trai Ham-mê-đa-tha, người A-gác, là kẻ thù của cả dân Do Thái, đã âm mưu tiêu diệt người Do Thái; hắn đã bắt Phu-rơ, tức là bắt thăm, để khiến họ hoảng sợ rồi tiêu diệt họ. **25** Nhưng khi Ê-xơ-tê đến trước mặt vua, vua ban chiếu chỉ này: “Hãy để âm mưu độc ác của hắn nhằm hãm hại người Do Thái đổ lại trên đầu hắn”. Vậy, người ta treo hắn và các con trai hắn lên cột. **26** Đó là lý do họ gọi những ngày ấy là Phu-rim, theo tên của cái Phu-rơ.\* Thế nên, vì có mọi lời được viết trong bức thư này và những điều họ chứng kiến liên quan đến vấn đề ấy cùng chuyện đã xảy đến với họ, **27** người Do Thái buộc chính mình cùng con cháu và tất cả những người kết hợp với họ phải ăn mừng hai ngày ấy và làm theo lời đã viết về những ngày ấy, vào thời điểm đã ấn định hằng năm. **28** Mỗi gia đình và mỗi tỉnh thành phải nhớ và giữ những ngày ấy

trong mọi thế hệ; người Do Thái không được bỏ qua các ngày Phu-rim, và con cháu họ cũng không được ngưng kỷ niệm những ngày ấy.

**29** Rồi hoàng hậu Ê-xơ-tê, là con gái A-bi-hai, cùng Mạc-đô-chê người Do Thái lấy toàn quyền mà viết lời xác nhận bức thư thứ hai về Phu-rim. **30** Ông dùng những lời hòa nhã và chân thật mà viết rồi gửi cho hết thảy người Do Thái trong 127 tỉnh thuộc vương quốc của A-suê-ru **31** để xác nhận việc giữ các ngày Phu-rim vào thời điểm đã ấn định, y như Mạc-đô-chê người Do Thái và hoàng hậu Ê-xơ-tê truyền dạy, đúng theo điều họ buộc mình cùng con cháu phải thực hiện, kể cả việc kiêng ăn và nài xin. **32** Mệnh lệnh của Ê-xơ-tê đã xác nhận những vấn đề liên quan đến Phu-rim, và nó được ghi lại trong sách.

<sup>^</sup> Ê-xơ-tê 9:1 Xem [Phụ lục B15](#).

<sup>^</sup> Ê-xơ-tê 9:26 “Phu-ơ” nghĩa là “thăm”. Dạng số nhiều là “Phu-rim”, nói đến ngày lễ người Do Thái ăn mừng vào tháng thứ mười hai theo lịch thánh. Xem [Phụ lục B15](#).

**10** Vua A-suê-ru bắt dân trên đất liền và các hải đảo phải làm lao dịch.

<sup>2</sup> Mọi việc mạnh mẽ và oai hùng của vua, cùng lời tường thuật chi tiết về sự cao trọng của Mạc-đô-chê mà vua ban cho ông đều được ghi trong sách lịch sử thời các vua của Mê-đi và Ba Tư. <sup>3</sup> Mạc-đô-chê người Do Thái đứng hàng thứ nhì, chỉ sau vua A-suê-ru. Ông được dân Do Thái hết mực kính trọng và được toàn thể anh em mình tôn trọng. Ông mưu cầu lợi ích cho dân mình và bảo vệ quyền lợi\* cho hết thảy con cháu họ.

<sup>^</sup> Ê-xơ-tê 10:3 Ds: “lên tiếng để đem lại hòa bình”.

- 1 Gióp là người trọn thành và giàu có ([1-5](#))  
Sa-tan nêu nghi vấn về động cơ của Gióp ([6-12](#))  
Gióp mất tài sản và con cái ([13-19](#))  
Gióp không đổ lỗi cho Đức Chúa Trời ([20-22](#))
  
- 2 Sa-tan lại nêu nghi vấn về động cơ của Gióp ([1-5](#))  
Sa-tan được phép hành hạ cơ thể Gióp ([6-8](#))  
Vợ Gióp: “Hãy phỉ báng Đức Chúa Trời rồi chết đi!” ([9, 10](#))  
Ba người bạn của Gióp đến ([11-13](#))
  
- 3 Gióp than van về ngày sinh của ông ([1-26](#))  
Hỏi lý do ông bị khốn khổ ([20, 21](#))
  
- 4 Ê-li-pha nói lần thứ nhất ([1-21](#))  
Nhạo báng sự trọn thành của Gióp ([7, 8](#))  
Thuật lại lời một thần linh ([12-17](#))  
‘Đức Chúa Trời chẳng tin tưởng các tôi tớ’ ([18](#))
  
- 5 Ê-li-pha nói tiếp ở lần thứ nhất ([1-27](#))  
‘Đức Chúa Trời bắt kẻ khôn bằng sự xảo quyệt chúng’ ([13](#))  
‘Gióp không nên từ chối sự sửa phạt của Đức Chúa Trời’ ([17](#))
  
- 6 Gióp đáp lời ([1-30](#))  
Cho rằng ông có lý do chính đáng để kêu khóc ([2-6](#))  
Những kẻ an ủi ông đều gian trá ([15-18](#))  
“Lời chân thật chẳng gây đau đớn!” ([25](#))

- 7 Gióp đáp tiếp (1-21)  
Đời người như lao động khổ sai (1, 2)  
“Sao ngài lại nhắm vào con?” (20)
- 8 Binh-đát nói lần thứ nhất (1-22)  
Ám chỉ con cái của Gióp phạm tội (4)  
‘Nếu anh trong sạch, Đức Chúa Trời sẽ che chở anh’ (6)  
Ám chỉ Gióp là kẻ vô đạo (13)
- 9 Gióp đáp lời (1-35)  
Phàm nhân không thể tranh đấu với Đức Chúa Trời (2-4)  
‘Đức Chúa Trời làm những việc không sao hiểu thấu’ (10)  
Một người không thể tranh luận với Đức Chúa Trời (32)
- 10 Gióp đáp tiếp (1-22)  
‘Sao Đức Chúa Trời tranh đấu với con?’ (2)  
Đức Chúa Trời tương phản với người phàm Gióp (4-12)  
‘Nguyện tôi được chút khuây khỏa’ (20)
- 11 Xô-pha nói lần thứ nhất (1-20)  
Buộc tội Gióp nói lời sáo rỗng (2, 3)  
Bảo Gióp bỏ điều gian ác (14)
- 12 Gióp đáp lời (1-25)  
“Tôi chẳng hề thua kém các anh” (3)  
“Tôi đã trở thành trò cười” (4)  
‘Sự khôn ngoan ở với Đức Chúa Trời’ (13)  
Đức Chúa Trời hơn các quan xét và vua (17, 18)



- 13** Gióp đáp tiếp (1-28)  
‘Tôi muốn thưa chuyện với Đức Chúa Trời’ (3)  
“Các anh đều là thầy thuốc vô dụng” (4)  
“Tôi biết rằng tôi đúng” (18)  
Hỏi lý do Đức Chúa Trời xem ông như kẻ thù (24)
- 14** Gióp đáp tiếp (1-22)  
Đời người ngắn ngủi và đầy ưu phiền (1)  
“Đến cả cây cối còn có hy vọng” (7)  
“Ôi, ước gì ngài giấu con trong mồ mả!” (13)  
“Loài người chết, có thể sống lại chăng?” (14)  
Đức Chúa Trời sẽ mong mỏi nhìn thấy công việc của tay ngài (15)
- 15** Ê-li-pha nói lần hai (1-35)  
Cho rằng Gióp không kính sợ Đức Chúa Trời (4)  
Gọi Gióp là kẻ tự phụ (7-9)  
‘Đức Chúa Trời chẳng tin tưởng các đấng thánh’ (15)  
“Kẻ ác phải chịu đau khổ” (20-24)
- 16** Gióp đáp lời (1-22)  
“Các anh là kẻ an ủi gây thêm đau khổ!” (2)  
Cho rằng Đức Chúa Trời dựng ông lên làm tấm bia (12)
- 17** Gióp đáp tiếp (1-16)  
“Kẻ chế nhạo vây quanh tôi” (2)  
“Ngài biến tôi thành thứ đồ miệt thị” (6)  
‘Mồ mả sẽ là nhà tôi’ (13)
- 18** Binh-đát nói lần hai (1-21)  
Miêu tả kết cuộc kẻ tội lỗi (5-20)  
Ám chỉ Gióp không nhận biết Đức Chúa Trời (21)

19

Gióp đáp lời (1-29)

Bác bỏ lời quở trách của “các bạn” (1-6)

Nói rằng ông bị ruồng bỏ (13-19)

“Đấng cứu chuộc tôi đang hiện hữu” (25)

20

Xô-pha nói lần hai (1-29)

Cảm thấy bị Gióp xúc phạm (2, 3)

Ám chỉ Gióp gian ác (5)

Cho rằng Gióp vui thích tội lỗi (12, 13)

21

Gióp đáp lời (1-34)

‘Sao kẻ ác được thịnh vượng?’ (7-13)

Vạch trần những kẻ an ủi (27-34)

22

Ê-li-pha nói lần ba (1-30)

‘Loài người giúp ích gì cho Đức Chúa Trời?’ (2, 3)

Buộc tội Gióp tham lam và bất công (9)

‘Quay về với Đức Chúa Trời thì được phục hồi’ (23)

23

Gióp đáp lời (1-17)

Muốn trình vụ việc trước Đức Chúa Trời (1-7)

Nói rằng ông chẳng thể tìm được Đức Chúa Trời (8, 9)

“Tôi cứ theo đường ngài, chẳng sai lệch” (11)

24

Gióp đáp tiếp (1-25)

‘Sao Đức Chúa Trời không định một thời điểm?’ (1)

Nói rằng Đức Chúa Trời cho phép có sự gian ác (12)

Kẻ tội lỗi yêu bóng tối (13-17)

- 25** Binh-đát nói lần ba ([1-6](#))  
‘Phàm nhân làm sao vô tội trước mặt Đức Chúa Trời?’ ([4](#))  
Cho rằng sự trọn thành của con người là vô ích ([5, 6](#))
- 26** Gióp đáp lời ([1-14](#))  
“Ôi! Anh đã giúp người kém sức nhiều quá!” ([1-4](#))  
‘Đức Chúa Trời treo trái đất lơ lửng trong khoảng không’ ([7](#))  
‘Chỉ là phần rìa của đường lối Đức Chúa Trời’ ([14](#))
- 27** Gióp quyết giữ lòng trọn thành ([1-23](#))  
‘Tôi không từ bỏ lòng trọn thành!’ ([5](#))  
Kẻ vô đạo không có hy vọng ([8](#))  
“Sao còn nói những lời rỗng tuếch?” ([12](#))  
Kẻ ác sẽ chẳng còn chi ([13-23](#))
- 28** Gióp nêu sự tương phản giữa châu báu của đất và sự khôn ngoan ([1-28](#))  
Nỗ lực khai thác của con người ([1-11](#))  
Sự khôn ngoan quý hơn ngọc trai ([18](#))  
Kính sợ Đức Giê-hô-va là sự khôn ngoan thật ([28](#))
- 29** Gióp nhớ lại ngày hạnh phúc trước khi bị thử thách ([1-25](#))  
Được kính trọng ở cổng thành ([7-10](#))  
Đường lối công chính của ông trước đây ([11-17](#))  
Mọi người lắng nghe lời ông khuyên ([21-23](#))
- 30** Gióp miêu tả hoàn cảnh thay đổi của ông ([1-31](#))  
Bị kẻ không ra gì chế nhạo ([1-15](#))  
Không ai giúp ([20, 21](#))  
“Da tôi sạm đen” ([30](#))

- 31** Gióp bênh vực lòng trọn thành của ông ([1-40](#))  
“Kết ước với mắt mình” ([1](#))  
Xin được Đức Chúa Trời cân ([6](#))  
Không là kẻ ngoại tình ([9-12](#))  
Không là kẻ ham tiền ([24, 25](#))  
Không là kẻ thờ thần tượng ([26-28](#))
- 32** Ê-li-hu trẻ tuổi tham gia cuộc nói chuyện ([1-22](#))  
Tức giận Gióp và bạn Gióp ([2, 3](#))  
Lễ phép chờ trước khi nói ([6, 7](#))  
Sự khôn ngoan không dựa vào tuổi tác ([9](#))  
Ê-li-hu mong được nói ([18-20](#))
- 33** Ê-li-hu trách Gióp vì tự cho là công chính ([1-33](#))  
Tìm thấy giá chuộc ([24](#))  
Trở lại lúc tràn đầy sức trẻ ([25](#))
- 34** Ê-li-hu biện minh cho công lý và đường lối Đức Chúa Trời ([1-37](#))  
Gióp nói Đức Chúa Trời từ chối xét xử theo công lý cho ông ([5](#))  
Đức Chúa Trời không bao giờ làm điều ác ([10](#))  
Gióp thiếu tri thức ([35](#))
- 35** Ê-li-hu chỉ ra lập luận sai của Gióp ([1-16](#))  
Gióp nói ông công chính hơn Đức Chúa Trời ([2](#))  
Đức Chúa Trời quá cao, không bị ảnh hưởng bởi tội lỗi ([5, 6](#))  
Gióp nên chờ đợi Đức Chúa Trời ([14](#))

- 36** Ê-li-hu ca ngợi sự vĩ đại không sao dò thấu của Đức Chúa Trời ([1-33](#))  
Người vâng lời được thịnh vượng; kẻ vô đạo bị chối bỏ ([11-13](#))  
‘Có đáng dạy dỗ nào như Đức Chúa Trời?’ ([22](#))  
Giúp nên ca tụng Đức Chúa Trời ([24](#))  
“Đức Chúa Trời vĩ đại đến nỗi chúng ta không sao hiểu thấu” ([26](#))  
Đức Chúa Trời điều khiển mưa và tia chớp ([27-33](#))
- 37** Lược thiên nhiên cho thấy sự vĩ đại của Đức Chúa Trời ([1-24](#))  
Đức Chúa Trời có thể ngưng các hoạt động của con người ([7](#))  
“Xem kỹ các việc diệu kỳ của Đức Chúa Trời” ([14](#))  
Hiểu về Đức Chúa Trời nằm ngoài tầm với của con người ([23](#))  
Không ai nên nghĩ mình khôn ngoan ([24](#))
- 38** Đức Giê-hô-va dạy bài học về sự nhỏ bé của con người ([1-41](#))  
‘Con ở đâu khi trái đất được tạo nên?’ ([4-6](#))  
Các con trai Đức Chúa Trời cất tiếng tung hô ([7](#))  
Câu hỏi về hiện tượng thiên nhiên ([8-32](#))  
“Luật kiểm soát các tầng trời” ([33](#))
- 39** Động vật cho thấy sự thiếu hiểu biết của con người ([1-30](#))  
Dê núi và nai ([1-4](#))  
Lừa rừng ([5-8](#))  
Bò rừng ([9-12](#))  
Đà điểu ([13-18](#))  
Ngựa ([19-25](#))  
Chim cắt và đại bàng ([26-30](#))

40

Thêm câu hỏi từ Đức Giê-hô-va ([1-24](#))

Gióp thừa nhận mình chẳng còn gì để nói ([3-5](#))

“Con sẽ nêu nghi vấn về công lý của ta sao?” ([8](#))

Đức Chúa Trời miêu tả sức mạnh của Bê-hê-mốt ([15-24](#))

41

Đức Chúa Trời miêu tả sự kỳ diệu của Lê-vi-a-than ([1-34](#))

42

Gióp đáp lời Đức Giê-hô-va ([1-6](#))

Ba người bạn bị lên án ([7-9](#))

Đức Giê-hô-va phục hồi Gióp ([10-17](#))

Con trai và con gái của Gióp ([13-15](#))

# Gióp

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42			

## GIÓP

**1** Tại xứ Út-xơ có một người tên là Gióp.\* Đó là người ngay thẳng và trọn thành, kính sợ Đức Chúa Trời và tránh xa điều ác. **2** Ông có bảy con trai và ba con gái. **3** Bầy súc vật của ông lên đến 7.000 con cừu, 3.000 con lạc đà, 1.000 con bò và 500 con lừa, còn tôi tớ của ông thì rất nhiều. Vì vậy, Gióp trở thành người lớn nhất trong toàn thể dân tộc ở Đông Phương.

**4** Các con trai của ông thường thay phiên nhau tổ chức tiệc tại nhà riêng vào ngày nhất định. Họ mời ba người chị em của mình đến để cùng ăn uống. **5** Khi chuỗi ngày tiệc tùng kết thúc, Gióp sai người gọi các con về để tẩy uế cho họ. Rồi ông dậy sớm và dâng vật tế lễ thiêu cho mỗi người con, vì ông nói rằng: “Biết đâu các con mình đã phạm tội và phỉ báng Đức Chúa Trời trong lòng”. Đó là điều mà Gióp luôn làm.

**6** Một ngày kia, các con trai của Đức Chúa Trời\* đến trình diện Đức Giê-hô-va, và Sa-tan cũng đến giữa họ.

**7** Đức Giê-hô-va nói với Sa-tan: “Ngươi từ đâu đến?”. Sa-tan đáp lời Đức Giê-hô-va: “Tôi đi đây đó trên đất và dạo quanh nơi ấy”. **8** Đức Giê-hô-va nói với Sa-tan: “Ngươi có để ý đến tôi tớ ta là Gióp không? Khắp thế gian chẳng có ai giống như người. Đó là người ngay thẳng và trọn thành, kính sợ Đức Chúa Trời và tránh xa điều ác”. **9** Sa-tan đáp lời Đức Giê-hô-va: “Gióp há kính sợ Đức Chúa Trời mà không có lợi gì sao? **10** Chẳng phải ngài đã dựng hàng rào bảo vệ xung quanh người, nhà người và mọi vật thuộc về người sao? Ngài đã ban phước cho công việc của tay người, và bầy súc vật của người đã lan rộng khắp xứ. **11** Thế nhưng, hãy giơ tay ngài ra và hại đến mọi thứ người có, chắc chắn người sẽ phỉ báng thẳng vào mặt ngài”. **12** Đức Giê-hô-va phán với Sa-tan: “Này! Mọi thứ người có đều ở trong tay người.



Nhưng không được đụng đến người!”. Vậy, Sa-tan lui khỏi mặt Đức Giê-hô-va.

**13** Một ngày kia, khi các con trai, con gái của Gióp đang ăn và uống rượu tại nhà người anh cả, **14** có một người chạy đến báo tin cho Gióp rằng: “Bò đang cày, lừa đang gặm cỏ kế bên **15** thì người Sê-ba xông đến tấn công và cướp chúng đi, họ còn dùng gươm giết các tôi tớ. Chỉ mình tôi thoát được để báo tin cho ông”.

**16** Người này còn đang nói thì người khác chạy đến báo: “Lửa của Đức Chúa Trời\* từ trời giáng xuống, cháy rục giữa bầy cừu và các tôi tớ. Tất cả đã bị thiêu rụi! Chỉ mình tôi thoát được để báo tin cho ông”.

**17** Người này còn đang nói thì người khác chạy đến báo: “Dân Canh-đê chia làm ba đạo, bất ngờ tấn công bầy lạc đà và cướp chúng đi, họ còn dùng gươm giết các tôi tớ. Chỉ mình tôi thoát được để báo tin cho ông”.

**18** Người này còn đang nói thì người khác chạy đến báo: “Các con trai, con gái ông đang ăn và uống rượu trong nhà anh cả của họ **19** thì bất ngờ một cơn cuồng phong từ hoang mạc đến thổi vào bốn góc nhà, khiến căn nhà đổ sập trên những người trẻ và họ chết hết. Chỉ mình tôi thoát được để báo tin cho ông”.

**20** Gióp liền đứng dậy, xé áo mình và cắt tóc trên đầu. Ông quỳ sấp mình xuống đất **21** rồi nói:

“Tôi đã trần truồng ra khỏi lòng mẹ,

Tôi cũng sẽ trần truồng mà trở về.

Đức Giê-hô-va ban cho, Đức Giê-hô-va lấy đi.

Nguyện danh Đức Giê-hô-va tiếp tục được khen ngợi”.

**22** Trong mọi việc ấy, Gióp chẳng phạm tội cũng không cáo buộc Đức Chúa Trời đã làm điều sai trái.

^ Gióp 1:1 Có thể ý nghĩa là “đối tượng của sự thù địch”.

^ Gióp 1:6 Thành ngữ tiếng Hê-bơ-ơ nói đến các thiên sứ.

^ Gióp 1:16 Cũng có thể là “Tia chớp”.

**2** Một ngày kia, các con trai của Đức Chúa Trời\* đến trình diện Đức Giê-hô-va, và Sa-tan cũng đến giữa họ để trình diện Đức Giê-hô-va.

**2** Đức Giê-hô-va nói với Sa-tan: “Người từ đâu đến?”. Sa-tan đáp lời Đức Giê-hô-va: “Tôi đi đây đó trên đất và dạo quanh nơi ấy”. **3** Đức Giê-hô-va nói với Sa-tan: “Người có để ý đến tôi tớ ta là Gióp không? Khắp thế gian chẳng có ai giống như người. Đó là người ngay thẳng và trọn thành, kính sợ Đức Chúa Trời và tránh xa điều ác. Người vẫn kiên quyết giữ lòng trọn thành, ngay cả khi người cố xúi giục ta nghịch lại người nhằm hủy diệt người một cách vô cớ”. **4** Nhưng Sa-tan trả lời Đức Giê-hô-va rằng: “Da đèn da. Một người sẽ trao mọi thứ mình có vì mạng sống mình. **5** Hãy giơ tay ngài ra và hại đến xương thịt người, chắc chắn người sẽ phỉ báng thẳng vào mặt ngài”.

**6** Đức Giê-hô-va phán với Sa-tan: “Này! Người ở trong tay người! Nhưng không được lấy mạng người!”. **7** Vậy, Sa-tan lui khỏi mặt Đức Giê-hô-va và hành hạ Gióp bằng những ung nhọt đau đớn từ lòng bàn chân cho đến đỉnh đầu. **8** Gióp lấy một mảnh gốm để gãi và ông ngồi trong đồng tro.

**9** Cuối cùng, vợ Gióp nói với ông rằng: “Ông vẫn còn kiên quyết giữ lòng trọn thành sao? Hãy phỉ báng Đức Chúa Trời rồi chết đi!”. **10** Nhưng ông đáp: “Bà nói năng như một người đàn bà rô dại. Chẳng lẽ chúng ta chỉ nhận lấy điều tốt lành từ Đức Chúa Trời, còn điều tội tệ thì chẳng nhận lấy?”. Trong mọi việc ấy, Gióp không phạm tội bởi môi miệng mình.

**11** Ba người bạn của Gióp là Ê-li-pha người Thê-man, Bình-đát người Su-ách và Xô-pha người Na-a-ma nghe về mọi tai họa đã đến trên ông thì rời nơi ở của mình. Vậy, họ hẹn gặp nhau để đi chia buồn và an ủi Gióp. **12** Khi thấy ông từ đằng xa, họ không thể nhận ra. Họ khóc lớn tiếng, xé áo mình và tung bụi đất lên đầu. **13** Rồi họ ngồi xuống đất với ông trong bảy ngày bảy đêm. Không ai nói với ông một lời nào vì thấy sự đau đớn của ông quá lớn.

^ Gióp 2:1 Thành ngữ tiếng Hê-bơ-rơ nói đến các thiên sứ.



**3** Sau đó, Gióp mở miệng nguyên rủa ngày sinh của mình. **2** Ông nói:

**3** “Phải chi ngày tôi sinh ra bị tan biến

Cùng với đêm có người nói rằng:

‘Một bé trai đã được thụ thai!’.

**4** Phải chi ngày ấy thành tối tăm,

Không được Đức Chúa Trời đoái đến,

Không có ánh sáng nào chiếu rọi.

**5** Ước gì ngày ấy chìm trong bóng đêm dày đặc,\*

Có mây đen bao phủ,

Điều gây tối tăm ban ngày làm cho kinh hãi.

**6** Phải chi đêm ấy bị sự u ám bắt lấy,

Chẳng được vui giữa những ngày của năm,

Cũng chẳng được kể trong số các tháng.

**7** Phải, ước gì không ai sinh ra vào đêm ấy,

Chẳng nghe thấy tiếng reo vui nào.

**8** Ước gì đêm ấy bị nguyên rủa bởi kẻ nguyên rủa ban ngày,

Là kẻ đánh thức được Lê-vi-a-than.\*

**9** Phải chi những ngôi sao buổi chạng vạng ấy ra tối tăm,

Đêm ấy chờ ánh sáng trong vô vọng

Và chẳng thấy tia nắng buổi bình minh.

**10** Vì đêm ấy không đóng cửa dạ mẹ tôi,

Cũng không giấu sự đau khổ khỏi mắt tôi.

- 11 Sao tôi không chết khi mới chào đời?  
Sao chẳng tan biến khi vừa lọt lòng?
- 12 Sao lại có đầu gối đón lấy tôi  
Và những vú cho tôi bú?
- 13 Nếu không thì giờ tôi đã an giấc;  
Tôi đã ngủ và nghỉ ngơi
- 14 Cùng các vua và mưu sĩ trên đất,  
Những người xây cho mình các nơi nay hoang tàn,\*
- 15 Cùng những hoàng tử\* có lắm bạc nhiều vàng  
Chất đầy ắp trong các dinh thự.
- 16 Sao tôi không như thai sẩy giấu kín,  
Như đứa trẻ chưa từng thấy ánh sáng?
- 17 Nơi ấy kẻ ác thôi khuấy động,  
Người bị kiệt sức được nghỉ ngơi,
- 18 Và các tù nhân cùng thành thơi,  
Chẳng còn nghe tiếng cai tù ép làm việc.
- 19 Nơi ấy người lớn kẻ nhỏ như nhau,  
Nô lệ được giải phóng khỏi chủ mình.
- 20 Sao Đức Chúa Trời ban ánh sáng cho người khốn khổ  
Và sự sống cho người đau đớn đắng cay?
- 21 Sao họ mong chết đi mà chẳng được?  
Họ đào bới tìm cái chết còn hơn tìm báu vật ẩn giấu,
- 22 Ấy là những người vui mừng hơn hờ,  
Hân hoan khi tìm thấy mộ phần.

**23** Sao ngài ban ánh sáng cho người lạc lối,

Người đã bị Đức Chúa Trời bủa vây?

**24** Vì thức ăn của tôi là tiếng thở dài,

Tiếng rên rỉ của tôi tuôn tràn như nước.

**25** Vì điều tôi khiếp sợ đã đến trên tôi,

Điều tôi kinh hãi đã xảy ra cho tôi.

**26** Tôi chẳng có bình an, yên tĩnh hay thanh thản,

Còn đau khổ thì vẫn cứ ập đến”.

^ Gióp 3:5 Hay “màn đêm và bóng sự chết”.

^ Gióp 3:8 Được hiểu là cá sấu hoặc loài vật nào đó sống dưới nước, to lớn và mạnh mẽ.

^ Gióp 3:14 Cũng có thể là “các nơi hoang vu”.

^ Gióp 3:15 Hay “quan cấp cao”.

**4** Ê-li-pha người Thê-man bèn đáp lời:

**2** “Nếu ai đó thử nói với anh, anh có mất kiên nhẫn không?

Vì ai có thể nín lặng mãi được?

**3** Thật, anh đã sửa trị nhiều người

Và làm vững mạnh tay yếu đuối.

**4** Lời anh nâng đỡ những người vấp ngã,

Anh làm vững mạnh đầu gối lung lay.

**5** Nhưng nay tai họa xảy đến, anh chịu không nổi;

Nó đụng đến anh thì anh thoái chí.

**6** Lòng sùng kính Đức Chúa Trời không cho anh niềm tin sao?

Đường lối trọn thành không cho anh hy vọng sao?

**7** Xin nhớ rằng: Có người vô tội nào bị hư mất?

Có bao giờ người ngay thẳng bị hủy diệt?

**8** Tôi chỉ thấy kẻ cày điều tai hại

Và kẻ gieo đau khổ sẽ gặt điều đã gieo.

**9** Bởi hơi thở Đức Chúa Trời, chúng bị tiêu tan,

Bởi cơn thịnh nộ ngài, đời chúng chấm dứt.

**10** Sư tử rống và sư tử tơ gầm gừ,

Nhưng cả răng của sư tử dũng mãnh\* cũng bị bẻ gãy.

**11** Sư tử chết vì thiếu mồi,

Các sư tử con bị tản lạc.

**12** Có một lời đến với tôi cách kín đáo,



Và tai tôi nghe tiếng thì thào ấy.

**13** Giữa những tư tưởng bất an trong khả tượng ban đêm,

Khi loài người chìm sâu vào giấc ngủ,

**14** Nỗi kinh hoàng run rẩy giáng trên tôi,

Làm hết thấy xương cốt tôi khiếp sợ.

**15** Một thần linh đi ngang qua mặt tôi,

Lông tóc tôi thấy đều dựng đứng.

**16** Thần ấy dừng lại,

Nhưng tôi không nhận ra diện mạo.

Một hình dạng ở trước mắt tôi;

Giữa sự yên lặng, tôi nghe tiếng nói:

**17** ‘Lẽ nào phạm nhân công chính hơn Đức Chúa Trời?

Lẽ nào con người trong sạch hơn Đấng Sáng Tạo mình?’

**18** Kìa! Ngài chẳng tin tưởng các tôi tớ

Và thường bắt lỗi các thiên sứ\* ngài.

**19** Huống chi những kẻ sống trong nhà bằng đất sét,

Có nền dựng trong bụi đất,

Để chà nát như loài sâu bọ!

**20** Từ sáng sớm đến chiều tối,

Chúng bị chà nát hoàn toàn,

Tan biến muôn đời, chẳng ai để ý.

**21** Chẳng phải chúng giống như lều bị giạt dây sao?

Chúng chết mà chẳng có sự khôn ngoan.

<sup>^</sup> Gióp 4:10 Hay “sư tử tơ có bờm”.

^ Gióp 4:18 Hay “sứ giả”.

## 5 Anh hãy kêu cầu, xem có ai đáp lời?

Anh sẽ hướng đến vị thánh nào đây?

<sup>2</sup> Nổi oán giận giết chết người khờ dại,  
Lòng đồ kỵ hại chết kẻ ngu ngơ.

<sup>3</sup> Tôi đã thấy kẻ khờ dại thành công,  
Nhưng nơi ở của hắn đột nhiên bị rửa sạch.

<sup>4</sup> Con cái hắn chẳng ở nơi an toàn,  
Bị chà đạp tại cổng thành, không ai giải cứu.

<sup>5</sup> Người đói ăn những gì hắn thu hoạch,  
Cả những gì lấy từ giữa bụi gai,  
Tài sản của hắn và con cái bị gài bẫy.

<sup>6</sup> Điều tai hại không ra từ cát bụi,  
Nổi khó khăn chẳng bắt nguồn từ đất.

<sup>7</sup> Con người sinh ra ắt chịu đau khổ,  
Như tàn lửa luôn bay lên không trung.

<sup>8</sup> Nhưng tôi sẽ khẩn cầu Đức Chúa Trời,  
Trình vụ việc mình cho ngài,

<sup>9</sup> Đáng làm những việc vĩ đại và không sao hiểu thấu,  
Cùng vô vàn những điều kỳ diệu.

<sup>10</sup> Ngài ban mưa cho đất,  
Ban nước cho cánh đồng.

<sup>11</sup> Ngài nhắc kẻ thấp hèn lên nơi cao,

Đưa người buồn nản lên sự giải cứu.

**12** Ngài phá tan âm mưu kẻ gian xảo,

Để công việc tay chúng bị thất bại.

**13** Ngài bắt kẻ khôn bằng sự xảo quyệt chúng,

Để mưu kế kẻ gian trá bị phá đổ.

**14** Ban ngày chúng gặp sự tối tăm,

Giữa trưa chúng mò mẫm như trong đêm tối.

**15** Ngài cứu người ta khỏi gươm nơi miệng chúng,

Giải thoát người nghèo khỏi tay kẻ cường bạo,

**16** Nên người thấp hèn có hy vọng,

Còn kẻ bất chính phải ngậm miệng.

**17** Kìa! Hạnh phúc cho người được Đức Chúa Trời khiển trách;

Vậy đừng từ chối sự sửa phạt của Đấng Toàn Năng!

**18** Ngài làm cho đau nhưng lại băng bó,

Đánh cho gãy nhưng tay lại chữa lành.

**19** Ngài sẽ cứu anh khỏi sáu tai họa,

Cả tai họa thứ bảy cũng không hại đến anh.

**20** Ngài sẽ chuộc anh khỏi cái chết trong nạn đói,

Khỏi quyền lực của gươm giáo nơi chiến trận.

**21** Anh sẽ được che chở khỏi roi bằng lưỡi,

Cũng chẳng sợ khi sự tàn phá xảy đến.

**22** Anh sẽ cười nhạo sự hủy diệt và đói kém,

Chẳng cần sợ loài thú hoang trên đất.

**23** Đá trên đồng sẽ không làm hại anh,\*

Muôn thú hoang sẽ hòa thuận cùng anh.

**24** Anh sẽ biết lều mình được yên ổn,  
Khi xem đồng cỏ, anh chẳng thiếu gì.

**25** Anh sẽ có nhiều con cái,  
Con cháu đông như cây cỏ trên đất.

**26** Anh sẽ vẫn khỏe khi xuống mộ phần,  
Như bó lúa được thu hoạch đúng mùa.

**27** Kìa! Chúng tôi xem xét kỹ và quả đúng vậy.  
Hãy lắng nghe và chấp nhận”.

<sup>^</sup> Gióp 5:23 Hay “sẽ lập giao ước (thỏa thuận) với anh”.

**6** Sau đó Gióp đáp:

**2** “Giá mà nỗi đau buồn tôi được cân đũa

Và đặt trên cân cùng tai họa tôi!

**3** Nó nặng hơn cát biển.

Vì thế lời tôi trở nên thiếu suy nghĩ.\*

**4** Các mũi tên của Đấng Toàn Năng đâm trúng tôi,

Tôi uống nọc độc của chúng;

Nỗi kinh hoàng từ Đức Chúa Trời dàn trận nghịch cùng tôi.

**5** Lừa rừng nào lại kêu la khi có sẵn cỏ?

Bò đực nào lại rống khi có sẵn thức ăn?

**6** Có đồ ăn nào nhạt mà chẳng nêm thêm muối,

Có vị gì trong nước cảm quý chẳng?

**7** Tôi đã từ chối đụng đến các thứ ấy.

Chúng\* như vật ô uế trong thức ăn tôi.

**8** Ôi, ước gì lời thỉnh cầu tôi thành sự thật

Và Đức Chúa Trời ban điều tôi mong muốn!

**9** Ước gì Đức Chúa Trời sẵn lòng nghiền nát tôi,

Giơ tay ngài ra để diệt trừ tôi!

**10** Ngay cả điều đó cũng an ủi tôi;

Tôi sẽ nhảy nhót vui mừng dù đau đớn triền miên,

Vì tôi không chối bỏ lời Đấng Thánh.

**11** Tôi có đủ sức để chờ đợi nữa không?

Kết cuộc sẽ ra sao mà tôi phải tiếp tục sống?

**12** Sức tôi như đá chăng?

Thịt tôi bằng đồng sao?

**13** Có cách nào để tôi giúp mình

Khi mọi nguồn trợ lực đã bị lấy đi?

**14** Ai không tỏ lòng yêu thương thành tín với người khác

Sẽ từ bỏ sự kính sợ Đấng Toàn Năng.

**15** Anh em tôi trở nên gian trá như suối mùa đông,

Như nước những dòng suối mùa đông khô cạn.

**16** Nước đục ngầu bởi vì băng đá,

Và tuyết tan giấu kín bên trong.

**17** Nhưng đến đúng mùa, chúng hết nước và cạn kiệt;

Khi trời nóng, dòng suối cạn khô.

**18** Dòng nước ấy chuyển hướng,

Chảy vào sa mạc rồi biến mất.

**19** Các đoàn lữ hành từ Thê-ma tìm kiếm chúng;

Những du khách từ Sê-ba chờ đợi chúng.

**20** Họ hổ thẹn vì niềm tin đặt sai chỗ;

Khi đến nơi, chỉ toàn nổi thất vọng.

**21** Đối với tôi, các anh cũng như thế;

Thấy tai họa khủng khiếp của tôi, các anh sợ hãi.

**22** Tôi có xin các anh điều gì chăng?

Có đòi quà gì từ tài sản các anh?

**23** Tôi có xin các anh giải thoát khỏi tay kẻ thù

Hay giải cứu\* khỏi kẻ áp bức không?

**24** Hãy chỉ dạy tôi, tôi sẽ im lặng;

Hãy giúp tôi nhận ra lỗi lầm mình.

**25** Lời chân thật chẳng gây đau đớn!

Còn lời các anh khiển trách có lợi gì chẳng?

**26** Có phải các anh mưu tính khiển trách lời tôi,

Là lời của người tuyệt vọng, lời mà gió thổi đi?

**27** Chắc các anh cũng bắt thăm trên kẻ mờ côi

Và bán đứng bạn bè mình!

**28** Giờ hãy quay sang nhìn tôi,

Vì tôi không nói dối trước mặt các anh.

**29** Xin hãy xem lại, đừng đoán xét sai về tôi,

Hãy xét lại đi, vì sự công chính của tôi vẫn toàn vẹn.

**30** Lưỡi tôi có nói điều bất chính không?

Vòm miệng tôi chẳng nhận biết điều bất ổn sao?

<sup>^</sup> Gióp 6:3 Hay “hấp tấp, bất cẩn”.

<sup>^</sup> Gióp 6:7 Có lẽ nói đến nỗi đau khổ của Gióp hoặc lời khuyên của những người an ủi ông.

<sup>^</sup> Gióp 6:23 Hay “chuộc”.



## 7 Chẳng phải đời người trên đất như lao động khổ sai

Và chuỗi ngày của họ tựa đời kẻ làm thuê sao?

<sup>2</sup> Như nô lệ trông mong bóng mát,

Như kẻ làm thuê chờ đợi tiền công.

<sup>3</sup> Nên những tháng ngày đời tôi đều vô nghĩa,

Tôi chịu khổ sở trong suốt nhiều đêm.

<sup>4</sup> Khi nằm xuống, tôi tự hỏi: ‘Chùng nào mình thức dậy?’,

Nhưng đêm cứ kéo dài, tôi trần trọc mãi đến rạng đông.

<sup>5</sup> Thịt tôi phủ đầy giòi và những nắm đất;

Da tôi chỉ toàn vảy và mụn.

<sup>6</sup> Đời tôi qua nhanh hơn thời thợ dệt,

Và nó chấm dứt không một hy vọng.

<sup>7</sup> Ôi Đức Chúa Trời, xin hãy nhớ đời con là ngọn gió,

Mắt con sẽ chẳng bao giờ thấy lại hạnh phúc.

<sup>8</sup> Mắt đã từng thấy con sẽ chẳng thấy nữa;

Mắt ngài sẽ tìm kiếm con, nhưng con đã tiêu tan.

<sup>9</sup> Như mây tan đi và biến mất,

Người xuống mồ mả\* cũng chẳng trở về.

<sup>10</sup> Người sẽ chẳng quay về nhà nữa,

Nơi người ở không còn nhớ tới người.

<sup>11</sup> Nên con sẽ không kìm giữ miệng mình.

Con sẽ nói trong nỗi thống khổ của lòng mình;

Con sẽ than thở trong đau đớn đắng cay!

**12** Con đâu phải biển hay quái vật biển

Mà ngài đặt người canh giữ con?

**13** Khi con nói: ‘Giường con nằm sẽ an ủi con,

Nó sẽ giúp con nguôi ngoai nỗi đau’

**14** Thì ngài dùng giấc mơ khiến con kinh hoàng,

Dùng chiêm bao làm con hoảng sợ,

**15** Thế nên con chọn chết ngạt,

Thật vậy, thà chết còn hơn sống trong thân thể này.

**16** Con gớm ghê đời mình, không muốn sống nữa.

Hãy để con yên, vì chuỗi ngày con tựa như hơi thở.

**17** Phạm nhân là gì mà ngài để tâm?

Con người là chi mà ngài chú ý?

**18** Sao ngài dò xét họ mỗi sáng

Và thử họ từng phút từng giây?

**19** Sao ngài không ngoảnh mặt khỏi con,

Để con yên dù chỉ trong chốc lát?

**20** Ôi Đáng Dò Xét của loài người,

Nếu con phạm tội thì hại chi đến ngài?

Sao ngài lại nhắm vào con?

Con đã trở thành gánh nặng cho ngài ư?

**21** Sao ngài không bỏ qua sai phạm

Và thứ tha lỗi lầm của con?

Vì chẳng mấy chốc con nằm trong cát bụi,

Ngài sẽ tìm nhưng con không còn nữa”.

^ Gióp 7:9 Hay “Sê-ôn”, tức là mô mã chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

8 Sau đó, Binh-đát người Su-ách đáp rằng:

2 “Anh còn nói thế cho đến bao giờ?

Lời từ miệng anh cứ như cuồng phong!

3 Lẽ nào Đức Chúa Trời bóp méo công lý,

Hay Đấng Toàn Năng làm lệch sự công chính?

4 Nếu con cái anh phạm tội cùng ngài,

Ngài để chúng bị phạt vì tội phản nghịch;

5 Nhưng nếu anh hướng đến Đức Chúa Trời,

Nài xin Đấng Toàn Năng ban ân huệ,

6 Nếu anh thật sự trong sạch ngay thẳng

Thì ngài sẽ chú ý đến anh,

Trả anh về đúng chỗ của mình.

7 Dù khởi đầu của anh khiêm tốn

Nhưng tương lai sẽ vô cùng thịnh vượng.

8 Xin anh cứ hỏi thế hệ trước,

Để ý điều cha ông họ đã nghiệm ra.

9 Vì chúng ta mới ra đời hôm qua và chẳng biết gì,

Vì chuỗi ngày chúng ta trên đất khác nào cái bóng.

10 Chẳng lẽ họ không chỉ dạy anh,

Kể cho anh nghe điều họ biết?

11 Cây cói giấy mọc cao nơi không đầm lầy chẳng?

Đám sậy mọc cao mà không cần nước ư?

- 12 Đang khi kết nụ, vẫn chưa được ngắt,  
Nó đã khô héo trước các loài khác.
- 13 Đó là kết cuộc của mọi kẻ lãng quên Đức Chúa Trời,  
Vi hy vọng của kẻ vô đạo\* sẽ tan biến,
- 14 Lòng tin tưởng của hắn là vô ích,  
Niềm trông cậy của hắn mỏng manh như mạng nhện.
- 15 Hắn nương tựa nơi nhà mình, nhưng nó không vững;  
Hắn cố giữ chặt nhà, nhưng nó không còn mãi.
- 16 Hắn như cây xanh tươi dưới ánh nắng,  
Cành lá vươn ra khắp khu vườn.
- 17 Rễ hắn quấn quanh đồng đá,  
Hắn tìm nhà giữa các viên đá.\*
- 18 Nhưng khi hắn bị nhổ khỏi chỗ mình,  
Nơi ấy sẽ chối hắn rằng: ‘Tôi chẳng hề quen biết ông’.
- 19 Thật vậy, hắn sẽ hư mất như thế đó;  
Rồi những kẻ khác mọc lên từ bụi đất.
- 20 Đức Chúa Trời chẳng bao giờ từ bỏ người trọn thành,  
Ngài cũng không trợ giúp\* kẻ gian tà,
- 21 Nhưng ngài sẽ khiến miệng anh rộn rã tiếng cười  
Và môi anh reo vui mừng rỡ.
- 22 Những kẻ ghét anh sẽ mang hổ nhục,  
Và lều kẻ ác cũng sẽ chẳng còn”.

^ Gióp 8:13 Hay “kẻ bội nghịch”.

^ Gióp 8:17 Hay “Hắn nhìn ngôi nhà bằng đá”.

^ Gióp 8:20 Ds: “không nắm tay”.

## 9 Gióp đáp:

**2** “Tôi biết quả thật là vậy.

Nhưng làm sao phạm nhân được xem là đúng khi tranh tụng với Đức Chúa Trời?

**3** Nếu một người muốn tranh luận với ngài\*

Thì trong một ngàn câu ngài hỏi, người ấy chẳng thể đáp được một câu.

**4** Ngài có lòng khôn ngoan và quyền năng lớn lao.

Ai chống cự ngài mà không bị thương?

**5** Ngài dời núi mà chẳng ai biết,

Ngài lật chúng trong cơn giận ngài.

**6** Ngài rung lắc đất khỏi chỗ nó,

Đến nỗi các trụ nó cũng lung lay.

**7** Ngài lệnh cho mặt trời đừng chiếu rọi

Và niêm phong ánh sáng các vì sao;

**8** Chính ngài trải các tầng trời ra

Và bước trên ngọn sóng cao của biển.

**9** Ngài đã tạo nên chòm sao A-sơ,\* Kê-sin\* cùng Ki-ma,\*

Và các chòm sao trên bầu trời phương nam.

**10** Ngài làm những việc vĩ đại, không sao hiểu thấu,

Những điều tuyệt diệu không ai đếm xuể.

**11** Ngài đi qua tôi, tôi không thấy,

Ngài lướt qua tôi, tôi chẳng biết.

**12** Khi ngài bắt lấy, ai chống cự nổi?

Ai dám nói rằng: ‘Ngài làm gì vậy?’.

**13** Đức Chúa Trời sẽ chẳng kìm hãm cơn giận;

Ngay cả kẻ giúp Ra-háp\* cũng quỳ trước mặt ngài.

**14** Huống chi là tôi khi đáp lời ngài,

Tôi phải cẩn thận lựa lời tranh luận với ngài!

**15** Dù có đúng, tôi cũng chẳng dám đáp lại,

Chỉ cầu xin đấng xét xử\* rủ lòng thương xót.

**16** Nếu tôi kêu cầu, ngài sẽ trả lời chẳng?

Tôi không tin ngài lắng nghe tiếng tôi,

**17** Vì ngài dùng cơn bão nghiền nát tôi,

Vô có gia tăng thương tích trên tôi.

**18** Ngài không để tôi kịp thở,

Cứ khiến tôi tràn ngập nỗi đắng cay.

**19** Luận về quyền năng, ngài là đáng mạnh mẽ.

Luận về công lý, ngài nói: ‘Ai có thể chất vấn ta?’.

**20** Nếu tôi có đúng, miệng tôi cũng lên án mình;

Dù tôi giữ lòng trọn thành,\* ngài cũng sẽ kết tội tôi.

**21** Dù tôi giữ lòng trọn thành,\* tôi cũng không tự tin về chính mình;

Tôi chẳng còn thiết mạng sống nữa.

**22** Thấy đều như nhau. Thế nên tôi nói:

‘Ngài hủy diệt cả người vô tội\* lẫn kẻ gian ác’.

**23** Nếu trận lụt chớp nhoáng gây ra cái chết bất ngờ,



Ngài sẽ chế giễu nỗi tuyệt vọng của người vô tội.

24 Trái đất đã bị trao vào tay kẻ ác;

Ngài che mắt các quan xét.

Nếu không phải ngài thì là ai?

25 Chuỗi ngày tôi qua nhanh hơn người đưa tin;

Chúng trôi qua mà chẳng thấy gì tốt lành.

26 Chúng lướt qua như chiếc thuyền nan,

Như đại bàng sà xuống bắt mồi.

27 Nếu tôi nói: ‘Tôi sẽ quên lời than thở,

Tôi sẽ thay đổi nét mặt và trở nên vui mừng’

28 Thì tôi vẫn sợ hãi vì những nỗi đau của mình,

Tôi biết rằng ngài chẳng tuyên bố tôi vô tội.

29 Tôi sẽ bị kết tội.

Vậy sao tôi phải đấu tranh vô ích?

30 Nếu tôi có tắm trong tuyết tan

Và làm sạch tay mình bằng nước tro

31 Thì ngài cũng sẽ dìm tôi vào cái hố

Đến nỗi quần áo tôi cũng ghê tởm tôi.

32 Vì ngài chẳng phải người phạm như tôi để tôi đáp lại,

Để ngài và tôi cùng nhau ra tòa.

33 Chẳng ai có thể phân xử cho ngài và tôi,

Chẳng ai có thể làm quan xét cho chúng tôi.

34 Nếu ngài ngừng đánh tôi

Và không để nỗi kinh hoàng từ ngài làm tôi khiếp sợ

**35** Thì tôi sẽ nói với ngài cách dạn dĩ,

Vì tôi không thể nói khi đang sợ hãi.

^ Gióp 9:3 Hay “đem ngài ra tòa”.

^ Gióp 9:9 Có thể là chòm sao Đại Hùng.

^ Gióp 9:9 Có thể là chòm sao Thợ Săn.

^ Gióp 9:9 Có thể là cụm sao Tua Rua nằm trong chòm Kim Ngưu.

^ Gióp 9:13 Có thể là một con quái vật lớn ở biển.

^ Gióp 9:15 Cũng có thể là “đổi thủ pháp lý”.

^ Gióp 9:20 Hay “Dù tôi vô tội”.

^ Gióp 9:21 Hay “Dù tôi vô tội”.

^ Gióp 9:22 Hay “trợn thành”.

## 10 Tôi kinh tởm mạng sống mình.

Tôi sẽ trút hết những lời than thở.

Tôi sẽ nói trong đau đớn đắng cay!

<sup>2</sup> Tôi sẽ thưa cùng Đức Chúa Trời: ‘Xin đừng kết tội con.

Hãy cho con biết sao ngài tranh đấu với con.

<sup>3</sup> Có lợi gì chẳng mà ngài áp bức

Và chán ghét công việc của tay ngài

Trong khi ưu ái lời khuyên của kẻ ác?

<sup>4</sup> Chẳng lẽ ngài có đôi mắt xác thịt,

Hay ngài nhìn theo cách của phàm nhân?

<sup>5</sup> Lẽ nào những ngày của ngài giống như của loài người,

Hay các năm của ngài tựa như của phàm nhân,

<sup>6</sup> Nên ngài tìm kiếm lỗi lầm con

Và cứ dò tìm tội lỗi con?

<sup>7</sup> Ngài biết con đây vô tội;

Chẳng ai cứu được con khỏi tay ngài.

<sup>8</sup> Chính tay ngài đã nắm và tạo nên con,

Nhưng nay lại tận diệt con.

<sup>9</sup> Xin nhớ rằng ngài đã tạo con từ đất sét,

Nhưng nay lại khiến con về cát bụi.

<sup>10</sup> Chẳng phải ngài đã đổ con ra như sữa,

Làm con đặc lại như sữa đông sao?

- 11 Ngài lấy da và thịt khoác lên con,  
Dùng xương và gân dệt thành con.
- 12 Ngài ban cho con sự sống và tỏ lòng yêu thương thành tín;  
Sự chăm sóc của ngài gìn giữ mạng sống con.
- 13 Nhưng ngài âm thầm dự định làm những điều này.  
Con biết chúng đến từ ngài.
- 14 Nếu con phạm tội, ngài sẽ nhìn con,  
Ngài không tha thứ lỗi lầm của con.
- 15 Nếu có tội, thật khôn khổ cho con!  
Cho dù có vô tội, con chẳng thể ngược đầu,  
Vì con đầy dẫy nhục nhã và đớn đau.
- 16 Nếu con ngược đầu lên, ngài sẵn con như sư tử sẵn mồi,  
Biểu dương quyền năng ngài chống lại con lần nữa.
- 17 Ngài mang thêm nhân chứng chống lại con,  
Ngài gia tăng cơn giận trên con,  
Hết gian khổ này đến gian khổ khác ập đến con.
- 18 Sao ngài mang con ra khỏi lòng mẹ?  
Lẽ ra con nên chết trước khi có mắt nhìn thấy con,
- 19 Như thể con chưa hề tồn tại;  
Con được mang thẳng từ bụng mẹ xuống mồ’.
- 20 Chẳng phải chuỗi ngày đời tôi ít ỏi sao? Nguyên ngài để tôi yên;  
Nguyên ngài xây mắt khỏi tôi, để tôi được chút khuây khỏa\*
- 21 Trước khi ra đi, một đi không trở lại,  
Đến nơi tối tăm dày đặc nhất,\*

**22** Đến vùng đất u ám bao trùm,  
Chôn bóng tối dày đặc, hỗn loạn,  
Nơi ánh sáng tựa như bóng tối”.

^ Gióp 10:20 Hay “vui lên một chút”.

^ Gióp 10:21 Hay “màn đêm và bóng sự chết”.

**11** Xô-pha người Na-a-ma lên tiếng:

**2** “Chẳng lẽ không ai đáp lại mọi lời này?

Nói nhiều có làm một người thành đúng không?

**3** Lời sáo rỗng của anh sẽ làm người ta im tiếng ư?

Lẽ nào không ai quở trách những lời chế giễu của anh?

**4** Anh nói rằng: ‘Sự dạy dỗ của con là tinh khiết,

Con thanh sạch trong mắt ngài’.

**5** Nhưng phải chi Đức Chúa Trời lên tiếng,

Mở miệng ngài ra để phán với anh!

**6** Ngài sẽ tỏ cho anh bí mật sự khôn ngoan,

Vì sự khôn ngoan thiết thực rất đa dạng.

Rồi anh sẽ nhận ra ngài không muốn nhớ vài lỗi lầm của anh.

**7** Anh có thể tìm điều sâu nhiệm của Đức Chúa Trời

Hay khám phá mọi điều về Đấng Toàn Năng không?

**8** Sự khôn ngoan cao hơn trời. Anh làm chi được?

Nó sâu hơn mồ mả.\* Anh biết được gì?

**9** Nó dài hơn trái đất

Và rộng hơn biển cả.

**10** Nếu ngài đi qua, bắt một người và triệu tập phiên tòa,

Ai có thể cản ngài?

**11** Vì ngài biết lúc nào con người dối trá.

Khi thấy điều gian ác, chẳng lẽ ngài không để ý?

- 12** Chỉ khi lừa rùng sinh ra người\*  
Thì kẻ đầu rỗng mới hiểu được.
- 13** Phải chi anh chuẩn bị lòng mình  
Và dang đôi tay hướng đến ngài.
- 14** Nếu tay anh có làm điều sai trái, hãy bỏ chúng ra xa,  
Đừng để điều bất chính nào ở trong lều anh.
- 15** Rồi anh có thể ngẩng mặt lên mà không tì vết;  
Anh đứng vững vàng, chẳng sợ hãi gì.
- 16** Anh sẽ quên đi nỗi muộn phiền;  
Anh sẽ nhớ về nó như dòng nước đã trôi qua.
- 17** Đồi anh sẽ sáng hơn ban trưa;  
Ngay cả bóng tối của nó cũng như ánh bình minh.
- 18** Anh sẽ vững tin vì có niềm hy vọng,  
Nhìn xung quanh và nằm nghỉ an ổn.
- 19** Anh sẽ nằm nghỉ, không ai làm cho sợ hãi,  
Nhiều người sẽ tìm kiếm ân huệ của anh.
- 20** Nhưng mắt kẻ ác sẽ hao mòn;  
Chúng chẳng tìm được nơi thoát thân,  
Hy vọng duy nhất của chúng là cái chết”.

<sup>^</sup> Gióp 11:8 Hay “Sê-ôn”, tức là mồ mả chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

<sup>^</sup> Gióp 11:12 Hay “Chỉ khi lừa rùng sinh ra làm người”.

**12** Sau đó, Gióp đáp lời:

**2** “Hỡi các anh là người hiểu biết,

Các anh qua đời, sự khôn ngoan chắc cũng tan theo!

**3** Nhưng tôi cũng có sự hiểu biết.\*

Tôi chẳng hề thua kém các anh.

Ai lại không biết những điều đó?

**4** Tôi đã trở thành trò cười cho bạn bè,

Vì tôi cầu xin lời đáp từ Đức Chúa Trời.

Thiên hạ cười nhạo người công chính và trọn vẹn.

**5** Người vô tư coi thường tai họa,

Nghĩ chúng chỉ giáng trên kẻ có chân không vững.\*

**6** Lều kẻ cướp được bình yên,

Kẻ chọc giận Đức Chúa Trời được an toàn,

Kẻ cầm tượng thần trong tay cũng vậy.

**7** Nhưng xin hỏi loài thú, chúng sẽ chỉ dạy;

Hỏi loài chim trời, chúng sẽ kể cho.

**8** Hoặc chú ý\* trái đất, nó sẽ chỉ dạy;

Cá biển sẽ công bố cho anh hay.

**9** Vật nào trong số ấy chẳng biết

Tay Đức Giê-hô-va tạo ra chúng?

**10** Trong tay ngài là sinh mạng hết thảy vật sống

Cùng hơi thở của cả loài người.



- 11 Chẳng phải tai phân biệt lời nói,  
Như lưỡi ném thức ăn hay sao?
- 12 Chẳng phải sự khôn ngoan ở giữa bậc cao niên  
Và sự hiểu biết ở cùng người trường thọ sao?
- 13 Sự khôn ngoan và uy lực ở với ngài;  
Ý định và sự hiểu biết thuộc về ngài.
- 14 Khi ngài phá hủy gì, chẳng ai xây lại được;  
Vật chi ngài đã đóng, không người nào mở được.
- 15 Khi ngài giữ nước lại, mọi thứ đều cạn khô;  
Lúc ngài thả nước ra, nước bao trùm trái đất.
- 16 Sức mạnh và sự khôn ngoan thiết thực ở với ngài;  
Kẻ lạc lối cùng kẻ dẫn đưa lạc lối thuộc về ngài;
- 17 Ngài khiến mưu sĩ đi chân không\*  
Và chế nhạo các quan xét.
- 18 Ngài nói lỏng xiềng vua trời buộc  
Và quân thất lưng quanh hông chúng.
- 19 Ngài khiến hàng tế lễ đi chân không,  
Lật đổ kẻ có quyền thế vững chắc.
- 20 Ngài tước đi lời của mưu sĩ trung tín  
Cùng sự khôn ngoan của bậc lão thành.
- 21 Ngài đổ sự khinh bỉ trên tầng lớp quyền quý,  
Khiến kẻ mạnh mẽ thành ra yếu đuối.
- 22 Ngài tiết lộ điều sâu nhiệm của bóng tối,  
Đem bóng tối dày đặc ra ánh sáng.

- 23** Ngài khiến các dân nên cường thịnh để hủy diệt họ;  
Ngài mở rộng bờ cõi các nước để đưa họ đi lưu đày.
- 24** Ngài lấy đi sự hiểu biết\* của các lãnh đạo dân chúng,  
Khiến họ phải lang thang trong hoang địa không lối.
- 25** Họ dò dẫm nơi tối tăm, chẳng ánh sáng;  
Ngài khiến họ lang thang như kẻ say.

<sup>^</sup> Gióp 12:3 Ds: “tâm lòng”.

<sup>^</sup> Gióp 12:5 Hay “tron trượt”.

<sup>^</sup> Gióp 12:8 Cũng có thể là “nói với”.

<sup>^</sup> Gióp 12:17 Hay “bị lột sạch”.

<sup>^</sup> Gióp 12:24 Ds: “tâm lòng”.

**13** Thật vậy, mắt tôi đã thấy,

Tai tôi đã nghe và hiểu mọi điều ấy.

**2** Điều các anh biết, tôi cũng biết;

Tôi chẳng hề thua kém các anh.

**3** Về phần tôi, tôi muốn thừa chuyện với Đấng Toàn Năng;

Tôi mong được tranh luận cùng Đức Chúa Trời.

**4** Nhưng các anh dùng lời dối trá bôi nhọ tôi;

Các anh đều là thầy thuốc vô dụng.

**5** Phải chi các anh cứ nín lặng

Thì may ra còn thấy khôn ngoan.

**6** Làm ơn nghe lời tranh luận của tôi

Và để ý lời bào chữa trên môi tôi.

**7** Các anh sẽ vì Đức Chúa Trời mà nói cách bất công ư?

Các anh sẽ vì ngài mà nói cách giả dối sao?

**8** Lẽ nào các anh sẽ bênh vực ngài\*

Hay cố bào chữa cho Đức Chúa Trời?

**9** Nếu ngài dò xét các anh, liệu có tốt đẹp không?

Các anh sẽ lừa ngài như lừa người phạm sao?

**10** Chắc chắn ngài sẽ quở trách các anh

Nếu các anh cứ lén lút thiên vị.

**11** Chẳng lẽ sự oai nghiêm ngài không làm các anh kinh hãi,

Sự khiếp sợ ngài không giáng trên các anh?

- 12 Câu nói khôn ngoan của các anh là tục ngữ của tàn tro;  
Lời biện hộ của các anh dễ vỡ như khiên đất sét.
- 13 Hãy im lặng trước mặt tôi, để tôi nói.  
Điều gì xảy đến cho tôi, cứ để nó đến!
- 14 Có sao tôi tự đặt mình vào nguy hiểm\*  
Và liều mạng sống tôi?
- 15 Dù ngài có diệt tôi, tôi cũng sẽ đợi;  
Tôi muốn tranh luận\* trước mặt ngài.
- 16 Rồi ngài sẽ trở thành sự giải cứu tôi,  
Vì kẻ vô đạo\* không được đến trước mặt ngài.
- 17 Hãy nghe kỹ lời tôi,  
Chú ý điều tôi tuyên bố.
- 18 Nay, tôi đã chuẩn bị xong vụ kiện;  
Tôi biết rằng tôi đúng.
- 19 Ai sẽ tranh cãi với tôi?  
Tôi sẽ chết nếu cứ im lặng!\*
- 20 Ôi Đức Chúa Trời, con chỉ xin hai điều  
Để không ân mình khỏi mặt ngài:
- 21 Xin rút bàn tay nặng nề của ngài ra xa con  
Và đừng để nỗi sợ ngài khiến con kinh khiếp.
- 22 Ngài gọi và con đáp lại,  
Hoặc con nói và ngài trả lời.
- 23 Con phạm lỗi gì và mắc tội chi?  
Xin cho con thấy sự phạm pháp cùng tội lỗi mình.

**24** Có sao ngài ản mặt đi

Và xem con như kẻ thù?

**25** Lẽ nào ngài cố làm khiếp sợ chiếc lá bị gió thổi

Hay đuổi theo cọng rom rạ khô?

**26** Vì ngài cứ ghi lại lời cáo buộc cay đắng nghịch cùng con

Và bắt con trả giá cho tội lỗi thời trai trẻ.

**27** Ngài đã tra chân con vào cùm,

Dò xét mọi đường lối con

Và theo dõi từng dấu chân con.

**28** Loài người\* thổi rữa như đồ vật mục nát,

Như cái áo bị sâu bọ\* ản mất.

^ Gióp 13:8 Hay “thiên vị ngài”.

^ Gióp 13:14 Ds: “Có sao tôi ngậm thịt mình giữa răng?”.

^ Gióp 13:15 Hay “biện hộ cho đường lối mình”.

^ Gióp 13:16 Hay “kẻ bội nghịch”.

^ Gióp 13:19 Cũng có thể là “Nếu ai có thể thì tôi sẽ nín lặng và chết”.

^ Gióp 13:28 Có thể nói đến Gióp.

^ Gióp 13:28 Từ này trong tiếng Hê-bơ-rơ nói đến một loại côn trùng có cánh chuyên ản vải.

**14** Loài người do người nữ sinh ra,

Cuộc sống ngắn ngủi và đầy dẫy ưu phiền.

**2** Họ xuất hiện như hoa rồi úa tàn;\*

Đời người qua như chiếc bóng và biến mất.

**3** Thật vậy, ngài đã để mắt đến

Và đưa họ\* ra xét xử.\*

**4** Có người ô uế nào sinh ra người tinh sạch không?

Chẳng có một ai!

**5** Nếu các ngày của họ đã được định,

Số tháng của họ cũng thuộc về ngài;

Ngài đã lập giới hạn, họ chẳng thể vượt qua.

**6** Xin ngài xây mắt, để họ được nghỉ ngơi

Cho đến khi, như kẻ làm thuê, ngày của họ kết thúc.

**7** Đến cả cây cối còn có hy vọng.

Nếu bị chặt đi, nó lại đâm chồi,

Các nhánh của nó sẽ vẫn cứ mọc.

**8** Nếu dưới đất, rễ cây đã già cỗi

Và trong đất, gốc cây đã chết rồi

**9** Thì khi có chút nước, nó sẽ lại đâm chồi,

Sinh thêm nhánh chẳng khác nào cây non.

**10** Nhưng con người chết, nằm bất lực;

Khi qua đời, họ ở nơi đâu?

- 11 Nước biển mất khỏi biển,  
Sông cạn dần, khô đi.
- 12 Con người cũng nằm xuống, chẳng hề dậy.  
Họ chẳng thức cho đến chừng các tầng trời không còn,  
Không ai có thể khiến họ tỉnh giấc.
- 13 Ôi, ước gì ngài giấu con trong mồ mả,\*  
Che khuất con đến khi cơn giận ngài qua đi,  
Định cho con một thời hạn rồi nhớ lại con!
- 14 Loài người chết, có thể sống lại chẳng?  
Con sẽ đợi suốt chuỗi ngày lao dịch  
Cho đến chừng con được giải thoát.
- 15 Ngài sẽ gọi, con sẽ thưa lại.  
Ngài sẽ mong mỏi nhìn thấy công việc của tay ngài.
- 16 Nhưng giờ ngài cứ đếm từng bước con;  
Ngài chỉ dò tìm tội lỗi con.
- 17 Điều con phạm, ngài niêm phong trong túi,  
Lỗi lầm con, ngài đóng kín bằng keo.
- 18 Như núi lở tan tành  
Và đá văng khỏi chỗ,
- 19 Như nước chảy đá mòn  
Và dòng nước xiết cuốn trôi bụi đất,  
Ngài hủy diệt hy vọng của phàm nhân.
- 20 Ngài cứ áp đảo cho đến lúc họ tiêu tan;  
Ngài biến đổi diện mạo họ rồi đuổi đi.

**21** Con cái được rạng danh nhưng họ nào hay biết;

Chúng trở nên tầm thường, họ cũng chẳng nhận ra.

**22** Còn trong xác thịt, họ mới đón đau,

Chỉ khi còn sống, họ mới than khóc”.

^ Gióp 14:2 Cũng có thể là “rồi bị cất đi”.

^ Gióp 14:3 Ds: “con”.

^ Gióp 14:3 Hay “đưa họ ra tòa làm đối thủ pháp lý”.

^ Gióp 14:13 Hay “Sê-ôn”, tức là mô mã chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).



**15** Ê-li-pha người Thê-man nói:

**2** “Người khôn sẽ đáp bằng lý lẽ rộng tuếch

Hay chứa gió đông đầy bụng mình sao?

**3** Chỉ khiến trách bằng lời thật vô ích,

Chỉ nói suông cũng chẳng có lợi gì.

**4** Vì anh làm suy giảm sự kính sợ Đức Chúa Trời,

Khiến lòng quan tâm về ngài giảm bớt đi.

**5** Vì lỗi lầm sai khiến miệng anh

Và anh chọn những lời xảo trá.

**6** Chẳng phải tôi, chính miệng anh đã kết án anh;

Chính môi anh làm chứng nghịch lại anh.

**7** Anh có phải người đầu tiên ra đời

Hay sinh ra trước những ngọn đồi chăng?

**8** Anh nghe được điều kín nhiệm của Đức Chúa Trời

Hay giữ sự khôn ngoan cho riêng mình sao?

**9** Điều gì anh biết mà chúng tôi chẳng biết?

Điều gì anh hiểu mà chúng tôi không hiểu?

**10** Giữa chúng tôi có người tóc bạc lẫn bạc cao niên,

Lớn tuổi hơn nhiều so với cha của anh.

**11** Sự an ủi của Đức Chúa Trời không đủ cho anh ư?

Lời nói êm dịu vẫn chưa đủ hay sao?

**12** Có sao lòng dẫn anh đi quá xa

Và mắt anh lóe lên tia giận dữ?

**13** Vì anh đã phản nghịch chính Đức Chúa Trời

Và để những lời thề ấy ra khỏi miệng.

**14** Phàm nhân là gì mà được thanh sạch?

Kẻ do người nữ sinh ra là chi mà được công chính?

**15** Kìa! Ngài chẳng tin tưởng các đấng thánh,

Cả các tầng trời cũng không trong sạch dưới mắt ngài.

**16** Huống chi một kẻ đáng tởm và bại hoại,

Uống sự bất chính như uống nước!

**17** Hãy lắng nghe, tôi sẽ cho anh biết!

Tôi sẽ kể những gì tôi đã thấy,

**18** Những gì người khôn ngoan nghe từ cha mình,

Là điều chẳng hề bị che giấu.

**19** Đất đai chỉ được giao cho họ,

Chẳng kẻ lạ nào đi giữa họ.

**20** Trọn đời kẻ ác phải chịu đau khổ,

Suốt những năm mình, bạo chúa phải khổ đau.

**21** Tai hấn nghe những âm thanh hãi hùng;

Kẻ cướp tấn công hấn trong kỳ bình an.

**22** Hấn không tin sẽ thoát khỏi bóng tối;

Hấn bị để dành cho gươm.

**23** Hấn lang thang tìm thức ăn và nói: ‘Thức ăn đâu rồi?’,

Hấn biết rõ ngày tối tăm sắp đến.

**24** Đau buồn, khốn khổ cứ làm hấn kinh hãi;

Chúng chế ngự hấn như vua sẵn sàng tấn công.

**25** Vì hấn giơ tay nghịch lại Đức Chúa Trời

Và cố thách thức\* Đấng Toàn Năng.

**26** Hấn ngoan cố xông vào ngài

Với cái khiên dày và mạnh;

**27** Mỡ phủ đầy mặt hấn,

Làm phình hông của hấn;

**28** Hấn sống trong những thành sẽ bị hoang tàn,

Trong những nhà sẽ không ai ở,

Là nơi sẽ trở thành đồng đá.

**29** Hấn sẽ chẳng nên giàu có, của cải sẽ chẳng thêm lên,

Tài sản cũng chẳng trải rộng trong xứ.

**30** Hấn chẳng thoát khỏi bóng tối;

Một ngọn lửa sẽ làm khô nhánh non của hấn,\*

Một luồng hơi từ miệng Đức Chúa Trời sẽ diệt hấn đi.

**31** Hấn chẳng nên đi lạc lối và tin vào điều vô giá trị,

Vì đổi lại, hấn chỉ nhận điều vô giá trị;

**32** Việc ấy sẽ xảy ra trước ngày của hấn,

Các cảnh hấn sẽ chẳng bao giờ sum suê.

**33** Hấn sẽ như cây nho rũ bỏ trái non,

Như cây ô-liu rơi rụng hết hoa.

**34** Vì lũ vô đạo\* bị hiềm muộn,

Một ngọn lửa sẽ thiêu rụi trại bọn nhận hối lộ.

**35** Chúng sẽ cuu mang khó khăn và sinh ra điều ác,

## Bụng chúng đầy dẫy điều gian dối”.

^ Gióp 15:25 Hay “cô đánh bại”.

^ Gióp 15:30 Tức là bất cứ hy vọng được khôi phục nào.

^ Gióp 15:34 Hay “lũ bội nghịch”.

## 16 Gióp đáp lời:

<sup>2</sup> “Những điều như thế tôi nghe nhiều rồi.

Hết thầy các anh là kẻ an ủi gây thêm đau khổ!

<sup>3</sup> Những lời sáo rỗng bao giờ mới dứt?

Điều gì xui các anh đáp lại thể ấy?

<sup>4</sup> Nói như các anh, tôi cũng nói được.

Nếu các anh ở trong hoàn cảnh tôi,  
Tôi cũng có thể thuyết giáo các anh  
Và lắc đầu nhìn các anh.

<sup>5</sup> Nhưng thay vì thế, lời của miệng tôi sẽ làm vững mạnh các anh,

Lời an ủi trên môi tôi sẽ mang lại khuây khỏa.

<sup>6</sup> Khi tôi nói, nỗi đau chẳng hề vơi.

Tôi ngừng nói, nó giảm được bao nhiêu?

<sup>7</sup> Nhưng nay ngài khiến tôi kiệt sức;

Ngài tàn phá cả nhà tôi.

<sup>8</sup> Ngài bắt lấy tôi, điều ấy sẽ làm chứng,

Hầu cho tấm thân gầy của tôi đứng dậy và làm chứng chống lại tôi.

<sup>9</sup> Con giận ngài xé tôi thành từng mảnh, ngài nuôi lòng oán hận tôi.

Ngài nghiền răng nghịch cùng tôi.

Mắt kẻ thù đâm xuyên tôi.

<sup>10</sup> Chúng há miệng hại tôi,

Khinh bỉ tát vào má,

Kết bè đông đảo nghịch lại tôi.

**11** Đức Chúa Trời phó tôi cho bọn trai trẻ

Và xô tôi vào tay kẻ ác.

**12** Tôi đang yên ổn nhưng ngài đập tan;

Ngài tóm lấy gáy và nghiền nát tôi,

Rồi dựng tôi lên làm thành tấm bia.

**13** Cung thủ ngài vây quanh tôi;

Ngài đâm xuyên thận tôi không thương tiếc,

Đổ mật tôi ra trên đất.

**14** Ngài chọc thủng tôi hết chỗ này đến chỗ khác;

Ngài xông tới như một chiến binh.

**15** Tôi đã kết vải thô che da mình,

Đã chôn vùi phẩm giá\* trong cát bụi.

**16** Mặt tôi đỏ ửng bởi vì than khóc,

Bóng tối dày đặc\* trên mí mắt tôi,

**17** Dù tay tôi chẳng làm điều hung bạo

Và lời cầu nguyện tôi thì trong sạch.

**18** Hỡi đất, đừng lấp máu tôi!

Nguyện tiếng kêu than tôi chẳng có nơi yên nghỉ!

**19** Đáng chứng nhận của tôi nay ở trên trời;

Đáng làm chứng cho tôi đang ngự chốn cao.

**20** Bạn bè nhạo báng tôi

Khi mắt tôi tuôn lệ trước\* Đức Chúa Trời.

**21** Nguyện có người phân xử giữa phạm nhân và Đức Chúa Trời,

Như giữa người này với người kia.

**22** Vì những năm sắp tới thật ít ỏi,

Tôi sẽ ra đi trên con đường không lối về.

<sup>^</sup> Gióp 16:15 Hay “sức mạnh”. Ds: “sùng”.

<sup>^</sup> Gióp 16:16 Hay “Bóng sự chết”.

<sup>^</sup> Gióp 16:20 Cũng có thể là “thức trắng nhìn”.

**17** Sức sống tôi cạn kiệt, chuỗi ngày tôi lụi tàn;

Nghĩa trang chờ đợi tôi.

**2** Kẻ chế nhạo vây quanh tôi,

Mắt tôi phải nhìn sự phản nghịch của chúng.

**3** Xin nhận và giữ bên mình vật làm tin của con.

Còn ai khác sẽ bắt tay và bảo lãnh cho con?

**4** Vì ngài giấu sự thông sáng khỏi lòng chúng;

Bởi thế ngài không nâng chúng lên.

**5** Một người có thể chia phần với bạn bè

Trong khi mắt con cái người hao mòn.

**6** Ngài biến tôi thành thứ dễ miệt thị\* giữa các dân,

Để tôi trở thành kẻ bị nhử vào mặt.

**7** Mắt tôi lu mờ vì thống khổ,

Tay chân khác nào cái bóng.

**8** Người ngay thẳng trở mắt kinh ngạc,

Người vô tội bức tức vì kẻ vô đạo.\*

**9** Người công chính vẫn giữ vững đường mình,

Người có tay tinh sạch sẽ ngày càng lớn mạnh.

**10** Nhưng hết thầy các anh có thể đến và tiếp tục tranh luận,

Vì tôi chẳng thấy ai khôn ngoan trong số các anh.

**11** Chuỗi ngày tôi đã hết;

Kế hoạch, ao ước của lòng tôi đều tiêu tan.



**12** Họ cứ biến đêm thành ngày

Và nói: ‘Vì tối tăm nên sắp có ánh sáng’.

**13** Nếu tôi đợi, mồ mã\* sẽ là nhà;

Tôi sẽ trải giường trong bóng tối.

**14** Tôi sẽ nói với huyết rằng: ‘Ngươi là cha ta!’,

Với giới rằng: ‘Hỡi mẹ và chị em!’.

**15** Vậy thì hy vọng tôi ở đâu?

Ai có thể nhìn thấy hy vọng cho tôi?

**16** Nó\* sẽ xuống các công cai của mồ mã,\*

Khi hết thấy chúng ta cùng nhau về bụi đất”.

<sup>^</sup> Gióp 17:6 Ds: “câu tục ngữ; câu ngạn ngữ”.

<sup>^</sup> Gióp 17:8 Hay “kẻ bội nghịch”.

<sup>^</sup> Gióp 17:13 Hay “Sê-ôn”, tức là mồ mã chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

<sup>^</sup> Gióp 17:16 Tức là hy vọng của tôi.

<sup>^</sup> Gióp 17:16 Hay “Sê-ôn”, tức là mồ mã chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

## 18 Binh-đát người Su-ách đáp:

<sup>2</sup> “Bao giờ anh mới thôi nói lời như vậy?

Hãy tỏ chút hiểu biết để chúng tôi có thể lên tiếng.

<sup>3</sup> Cớ sao chúng tôi bị xem như thú vật

Và ngu ngốc\* trong mắt anh?

<sup>4</sup> Dù anh xé mình ra từng mảnh trong cơn giận,

Đất có vì anh mà hoang vu,

Đá có dời khỏi chỗ nó chăng?

<sup>5</sup> Thật thế, ánh sáng kẻ ác sẽ vụt tắt,

Ngọn lửa của hấn chẳng chiếu rọi.

<sup>6</sup> Ánh sáng trong lều hấn chắc chắn sẽ tối tăm,

Ngọn đèn chiếu trên hấn sẽ tắt ngấm.

<sup>7</sup> Bước dài mạnh mẽ của hấn bị thu ngắn,

Hấn té ngã bởi lời khuyên của chính mình.

<sup>8</sup> Vì chân sẽ dẫn hấn vào lưới,

Hấn lang thang rơi vào đó.

<sup>9</sup> Một cái bẫy sẽ tóm gót chân hấn;

Một cạm bẫy sẽ bắt lấy hấn.

<sup>10</sup> Sợi dây bắt hấn giấu trong đất,

Cái bẫy nằm đợi hấn trên đường.

<sup>11</sup> Nỗi kinh hoàng tứ bề khiến hấn khiếp đảm,

Chúng đuổi theo hấn sát gót chân.

- 12** Sức lực hấn suy tàn,  
Tai họa làm hấn lão đảo.\*
- 13** Da hấn bị ăn mòn;  
Tứ chi bị ăn nuốt bởi căn bệnh nguy hiểm nhất.
- 14** Hấn bị giạt khỏi nơi an toàn của lều mình,  
Bị dẫn đến cái chết khủng khiếp.\*
- 15** Người lạ sẽ sống trong lều hấn;  
Diêm sinh sẽ rải trên nhà hấn.
- 16** Bên dưới, rễ hấn khô cằn,  
Bên trên, cành hấn héo tàn.
- 17** Ký ức về hấn tan biến khỏi mặt đất.  
Trên đường phố, chẳng ai biết tên hấn.\*
- 18** Từ ánh sáng, hấn bị đuổi đến bóng tối,  
Bị xua khỏi vùng đất màu mỡ.
- 19** Hấn chẳng có con cháu, chẳng có hậu thế giữa dân mình.  
Chẳng còn ai sống sót tại nơi hấn ở.\*
- 20** Đến ngày tàn của hấn, dân Tây Phương kinh hãi,  
Dân Đông Phương khiếp sợ.
- 21** Ấy là điều xảy ra cho lều kẻ tội lỗi,  
Cho nơi ở của kẻ không nhận biết Đức Chúa Trời”.

^ Gióp 18:3 Cũng có thể là “ô ướ”.

^ Gióp 18:12 Hay “khập khiêng”.

^ Gióp 18:14 Ds: “vua của nổi kinh hoàng”.

^ Gióp 18:17 Ds: “hấn sẽ chẳng có tên”.

^ Gióp 18:19 Hay “nơi hẩn tạm trú”.

## 19 Gióp đáp:

<sup>2</sup> “Các anh cứ chọc tức tôi,\*

Dùng lời đay nghiến tôi đến chừng nào?

<sup>3</sup> Các anh đã mười lần quở trách\* tôi,

Đổi xử cay nghiệt với tôi mà chẳng hổ thẹn.

<sup>4</sup> Nếu quả tôi có phạm lỗi,

Lỗi làm vẫn ở cùng tôi.

<sup>5</sup> Nếu các anh cứ lên mặt với tôi,

Cho rằng sự sỉ nhục tôi chịu là chính đáng

<sup>6</sup> Thì hãy biết rằng chính Đức Chúa Trời khiến tôi làm lạc

Và bắt tôi trong lưới sãn của ngài.

<sup>7</sup> Kia! Tôi cứ la lên: ‘Bạo tàn!’, nhưng chẳng ai đáp lại;

Tôi cứ kêu cứu, nhưng chẳng có công lý.

<sup>8</sup> Ngài dùng tường đá chặn đường, tôi không thể qua;

Ngài lấy bóng tôi phủ lỗi tôi.

<sup>9</sup> Ngài tước bỏ vinh hiển,

Cắt vương miện khỏi đầu tôi.

<sup>10</sup> Ngài đánh đổ tứ bề đến khi tôi tiêu vong;

Hy vọng tôi ngài nhổ tận gốc như cây cối.

<sup>11</sup> Con giận ngài nổi phùng trên tôi,

Ngài xem tôi như kẻ thù.

<sup>12</sup> Đạo quân ngài cùng kéo đến bao vây,

Đóng trại quanh lều tôi.

**13** Ngài đuổi anh em tôi ra xa tôi,

Người quen biết đã quay lưng với tôi.

**14** Bạn bè thân thiết\* đã đi rồi,

Những người tôi biết rõ đã quên tôi.

**15** Khách trong nhà và tứ gái xem tôi như người lạ;

Trong mắt họ, tôi là kẻ ngoại quốc.

**16** Tôi gọi tôi tớ mình nhưng nó chẳng đáp;

Miệng tôi van xin nó động lòng trắc ẩn.

**17** Hơi thở tôi khiến vợ tôi kinh tởm,

Tôi là thứ hôi thối đối với anh em mình.

**18** Ngay cả đứa trẻ cũng khinh bỉ tôi;

Khi tôi đứng dậy, chúng liền chế nhạo.

**19** Hết thầy bạn thân đều gớm ghét tôi,

Những người tôi yêu thương đã trở mặt với tôi.

**20** Thân tôi chỉ còn da bọc xương,

Tôi thoát chết trong đường tơ kẽ tóc.\*

**21** Xin thương xót tôi, hỡi các bạn hữu, xin thương xót tôi,

Vì chính tay Đức Chúa Trời đã chạm đến tôi.

**22** Sao các anh cứ hành hại tôi như ngài đã làm,

Cứ tấn công tôi không ngớt?\*

**23** Phải chi lời nói tôi được ghi lại,

Phải chi chúng được chép vào một sách!

**24** Ôi, ước gì chúng được khắc vào đá muôn đời,

Bằng bút sắt và chì!

**25** Vì tôi biết chắc đáng cứu chuộc tôi đang hiện hữu;

Ngài sẽ đến và trỗi dậy trên đất.

**26** Sau khi da tôi bị hủy hoại thể ấy,

Tôi sẽ thấy Đức Chúa Trời lúc còn trong thân xác này,

**27** Ngài là đáng chính tôi sẽ thấy,

Chính mắt tôi sẽ thấy, chẳng phải ai khác.

Nhưng sâu trong tôi cảm thấy kiệt quệ!\*

**28** Các anh nói: ‘Chúng ta có hành hại anh ta đâu?’,

Vì gốc rễ vấn đề là ở tôi.

**29** Chính các anh hãy sợ lưỡi gươm,

Bởi gươm trừng phạt lỗi lầm;

Nên biết là có một đáng phán xét”.

<sup>^</sup> Gióp 19:2 Xem mục “Nephesh; Psykhe” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

<sup>^</sup> Gióp 19:3 Hay “xúc phạm”.

<sup>^</sup> Gióp 19:14 Hay “Bà con của tôi”.

<sup>^</sup> Gióp 19:20 Ds: “Tôi thoát được với da của răng”.

<sup>^</sup> Gióp 19:22 Ds: “Không thỏa lòng với xác thịt tôi?”.

<sup>^</sup> Gióp 19:27 Hay “Thận tôi không còn hoạt động”.

## 20 Xô-pha người Na-a-ma đáp:

<sup>2</sup> “Tur tưởng bất an thúc giục tôi đáp lời

Vì tôi cảm thấy bối rối.

<sup>3</sup> Tôi đã nghe lời quở trách xúc phạm mình;

Sự hiểu biết thôi thúc tôi đáp lời.

<sup>4</sup> Chắc là anh phải biết điều tôi sắp nói,

Vì nó có từ lúc loài người\* được đặt trên đất.

<sup>5</sup> Tiếng reo vui của kẻ ác rất ngắn ngủi,

Niềm hân hoan của kẻ vô đạo\* chỉ thoáng qua.

<sup>6</sup> Dù sự vĩ đại hấn lên tới trời

Và đầu hấn chạm đến mây,

<sup>7</sup> Hấn sẽ mãi tiêu tan khác nào phân của hấn;

Những ai từng thấy hấn sẽ hỏi: ‘Nó đâu rồi?’.

<sup>8</sup> Hấn bay mất như giấc chiêm bao, chẳng ai tìm thấy,

Bị đuổi đi khác nào giấc mộng ban đêm.

<sup>9</sup> Mắt từng thấy hấn sẽ chẳng thấy nữa,

Nơi hấn ở cũng chẳng còn nhìn hấn.

<sup>10</sup> Con cái hấn sẽ tìm ân huệ của người nghèo,

Chính tay hấn phải trả lại tài sản mình.

<sup>11</sup> Xương cốt hấn từng tràn đầy sức trẻ,

Nhưng nó\* sẽ cùng hấn nằm xuống trong bụi đất.

<sup>12</sup> Nếu điều xấu xa có vị ngọt trong miệng hấn,



- Nếu hẩn giấu chúng dưới lưỡi,  
**13** Nếu hẩn nhăm nháp chúng và không nhả ra,  
Cứ ngậm lại trong miệng,  
**14** Đồ ăn sẽ thành chua chát trong mình hẩn;  
Chúng sẽ như chất độc\* rắn hổ mang bên trong hẩn.  
**15** Hẩn nuốt chửng của cải, nhưng sẽ phải mửa ra;  
Đức Chúa Trời sẽ tống chúng khỏi bụng hẩn.  
**16** Hẩn sẽ hút nọc rắn hổ mang;  
Nanh\* rắn lục sẽ giết chết hẩn.  
**17** Hẩn sẽ chẳng bao giờ thấy các dòng nước,  
Các dòng mật và bơ tràn đầy.  
**18** Hẩn sẽ trả của cải chứ chẳng được dùng,\*  
Không hưởng được tài sản kiếm từ buôn bán.  
**19** Vì hẩn đã chà đạp và bỏ rơi người nghèo,  
Chiếm lấy nhà mà mình chẳng xây.  
**20** Nhưng lòng hẩn sẽ chẳng bình an;  
Của cải không giúp giải thoát hẩn.  
**21** Chẳng còn lại gì để hẩn ngấu nghiến;  
Nên sự thịnh vượng hẩn chẳng kéo dài.  
**22** Khi giàu sang lên đến đỉnh điểm, lo lắng sẽ bắt lấy hẩn;  
Mọi quyền lực của tai họa sẽ đến nghịch lại hẩn.  
**23** Khi hẩn làm đầy bụng mình,  
Đức Chúa Trời sẽ giáng cơn thịnh nộ trên hẩn,  
Ngài trút nó vào ruột hẩn.

- 24** Khi chạy trốn các binh khí bằng sắt,  
Mũi tên từ cung đồng đâm xuyên hẳn.
- 25** Hắn rút mũi tên ra khỏi lưng,  
Rút mũi tên sáng chói khỏi túi mật,  
Nổi kinh khiếp vây bắt hắn.
- 26** Bóng tối dày đặc chờ đợi châu báu hẳn;  
Ngọn lửa chẳng do người thổi sẽ thiêu đốt hẳn;  
Tai họa chờ đợi những kẻ sống sót trong lều hẳn.
- 27** Trời sẽ phơi bày lỗi lầm;  
Đất sẽ trở dậy nghịch cùng hẳn.
- 28** Một trận lụt cuốn trôi nhà hẳn;  
Ấy là dòng nước xiết trong ngày thịnh nộ của Đức Chúa Trời.
- 29** Đó là phần Đức Chúa Trời dành cho kẻ ác,  
Phần thừa kế ngài đã định cho hẳn”.

<sup>^</sup> Gióp 20:4 Hay “A-đam”.

<sup>^</sup> Gióp 20:5 Hay “kẻ bội nghịch”.

<sup>^</sup> Gióp 20:11 Tức là sinh lực của hẳn.

<sup>^</sup> Gióp 20:14 Hay “mật”.

<sup>^</sup> Gióp 20:16 Ds: “Lưỡi”.

<sup>^</sup> Gióp 20:18 Ds: “nuốt”.

## 21 Gióp đáp lại:

<sup>2</sup> “Hãy nghe kỹ lời tôi;

Vậy là các anh đã an ủi tôi rồi.

<sup>3</sup> Hãy chịu đựng khi tôi nói;

Sau đó hãy chế giễu tôi.

<sup>4</sup> Lời than thở tôi nhắm vào loài người sao?

Nếu quả vậy, liệu tôi kiên nhẫn được chăng?

<sup>5</sup> Hãy nhìn tôi và trở mắt kinh ngạc;

Hãy lấy tay che miệng mình.

<sup>6</sup> Khi nghĩ về điều ấy, tôi hoang mang;

Nghĩ đến nó, tôi rùng mình.

<sup>7</sup> Sao kẻ ác cứ tiếp tục sống,

Trường thọ và thịnh vượng?\*

<sup>8</sup> Chúng luôn có con cái ở cùng

Và nhìn thấy cháu chắt mình.

<sup>9</sup> Nhà chúng được an toàn, chúng chẳng sợ hãi gì,

Đức Chúa Trời không dùng gậy trừng phạt chúng.

<sup>10</sup> Bò đực của chúng truyền giống không thất bại;

Bò cái sinh sản chẳng sẩy thai.

<sup>11</sup> Con trai chúng chạy ra ngoài như bầy cừu,

Đám con chúng nhảy chân sáo.

<sup>12</sup> Chúng ca hát bên trống lục lạc và đàn hạc,

Vui mừng trong tiếng sáo tiêu.

**13** Đòi chúng trải qua trong mãn nguyệt,

Chúng xuống mồ mả\* cách yên bình.\*

**14** Chúng nói với Đức Chúa Trời: ‘Để chúng tôi yên!

Chúng tôi chẳng muốn biết đường lối ngài.

**15** Đấng Toàn Năng là ai mà chúng tôi phải hầu việc?

Quen biết ngài thì lợi lộc chi?’.

**16** Nhưng tôi biết sự thịnh vượng không nằm trong tay chúng.

Tôi lánh xa tư tưởng\* kẻ gian tà.

**17** Có mấy lần đèn kẻ ác tắt ngấm?

Có bao phen tai họa đến trên chúng?

Có mấy khi Đức Chúa Trời diệt chúng trong cơn giận?

**18** Có bao giờ chúng ra như rơm trước gió,

Như trấu bị bão cuốn đi?

**19** Đức Chúa Trời để dành hình phạt của một người cho con cái hấn.

Nhưng nguyệt ngài báo trả hấn để hấn nhận biết.

**20** Nguyệt mất hấn thấy sự sụp đổ mình,

Nguyệt hấn uống cơn thịnh nộ của Đấng Toàn Năng.

**21** Hấn quan tâm đến chuyện sẽ xảy ra cho con cái sau khi hấn chết để làm chi,

Nếu số tháng của hấn bị cắt giảm?\*

**22** Ai có thể dạy tri thức cho Đức Chúa Trời,

Trong khi ngài là đấng phán xét những bậc cao trọng nhất?

**23** Có người chết khi tràn trề sinh lực,

- Lúc hoàn toàn thành thoi và thoải mái,
- 24** Khi đùi còn căng mỡ  
Và xương cốt khỏe mạnh.\*
- 25** Nhưng có người chết trong sào khỏ tốt cùng,\*  
Chưa từng ném thử điều tốt lành.
- 26** Họ sẽ cùng nằm trong bụi đất,  
Giòi sẽ bao phủ cả hai người.
- 27** Này! Tôi biết rõ điều các anh đang nghĩ  
Cùng mưu mô bày ra để hại tôi.\*
- 28** Vì các anh nói: ‘Nhà người quyền thế ở đâu?  
Lều kẻ gian ác ở đâu?’.
- 29** Các anh đã hỏi những lữ khách chưa?  
Lẽ nào các anh không xem kỹ nhận xét\* của họ
- 30** Rằng kẻ dữ được dung thứ trong ngày tai họa  
Và được giải cứu khỏi ngày thịnh nộ?
- 31** Ai sẽ nói thẳng vào mặt hấn về đường lối hấn?  
Ai sẽ báo trả những việc hấn làm?
- 32** Khi hấn được đưa đến nghĩa trang,  
Sẽ có người canh gác mộ hấn.
- 33** Những nắm đất của thung lũng thật dễ chịu đối với hấn,  
Hết thầy loài người sẽ theo sau hấn  
Như vô số người đã đi trước hấn.
- 34** Vậy sao lại an ủi tôi bằng những lời vô nghĩa?  
Lời đáp của các anh chẳng có gì ngoài giả dối!”.

^ Gióp 21:7 Hay “có quyền lực”.

^ Gióp 21:13 Hay “Sê-ôn”, tức là mô mã chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Gióp 21:13 Hay “trong chốc lát”, tức là cái chết nhanh chóng và không đau đớn.

^ Gióp 21:16 Hay “lời khuyên; mưu kế”.

^ Gióp 21:21 Hay “chia đôi”.

^ Gióp 21:24 Ds: “khi tủy trong xương còn ẩm ướt”.

^ Gióp 21:25 Hay “với tâm hồn cay đắng”.

^ Gióp 21:27 Cũng có thể là “để đối xử tàn bạo với tôi”.

^ Gióp 21:29 Ds: “dấu hiệu”.

## 22 Ê-li-pha người Thê-man đáp:

<sup>2</sup> “Loài người có hữu dụng gì cho Đức Chúa Trời?

Người thông thái nào giúp ích được ngài?

<sup>3</sup> Nếu anh công chính, Đấng Toàn Năng có quan tâm\* không?

Anh theo đường lối trọn thành, ngài có lợi gì chẳng?

<sup>4</sup> Liệu ngài sẽ trừng phạt

Và đưa anh ra xét xử vì lòng sùng kính của anh không?

<sup>5</sup> Chẳng phải vì sự gian ác anh quá lớn

Và lỗi lầm anh không có điểm dừng sao?

<sup>6</sup> Anh vô cớ lấy vật làm tin của anh em mình,

Lột áo người khác, để họ trần truồng.

<sup>7</sup> Người mệt nhọc, anh không cho nước uống,

Kẻ đói lòng, anh chẳng ban thức ăn.

<sup>8</sup> Đất đai thuộc về người quyền thế.

Sinh sống nơi ấy là kẻ được vị nể.

<sup>9</sup> Anh đuổi góa phụ đi tay không

Và nghiền nát cánh tay trẻ mồ côi cha.

<sup>10</sup> Bởi thế, các bão bao quanh anh,

Nỗi kinh hoàng đột ngột khiến anh sợ hãi;

<sup>11</sup> Bởi thế, có sự tối tăm đến nỗi anh không thể thấy

Và một cơn lũ bao trùm lấy anh.

<sup>12</sup> Chẳng phải Đức Chúa Trời ngự trên nơi cao của các tầng trời sao?

Hãy xem các vì tinh tú cao thế nào.

**13** Nhưng anh nói: ‘Đức Chúa Trời biết gì?’

Ngài có thể phán xét xuyên qua sự u ám dày đặc ư?

**14** Ngài bị mây che nên chẳng thấy

Trong khi ngài bước quanh vòm\* trời’.

**15** Lẽ nào anh sẽ theo đường lối xa xưa

Mà những kẻ ác đã đi?

**16** Ấy là những kẻ có đời sống bị rút ngắn,

Nền chúng bị cuốn trôi bởi nước lũ.

**17** Chúng nói với Đức Chúa Trời: ‘Đề chúng tôi yên!’,

‘Đấng Toàn Năng làm gì được chúng tôi?’.

**18** Nhưng ngài là đấng khiến nhà chúng đầy vật tốt lành.

(Tu tưởng gian tà ấy khác xa tư tưởng tôi).

**19** Người công chính sẽ thấy điều đó và vui mừng,

Người vô tội sẽ chế nhạo chúng mà rằng:

**20** ‘Kẻ đối địch chúng ta đã bị hủy diệt,

Một ngọn lửa sẽ thiêu rụi những gì còn lại của chúng’.

**21** Hãy tìm hiểu ngài, anh sẽ được bình an;

Rồi những điều tốt đẹp sẽ đến với anh.

**22** Hãy nhận luật pháp từ miệng ngài

Và giữ lời ngài trong lòng anh.

**23** Nếu quay về với Đấng Toàn Năng, anh sẽ được phục hồi;

Nếu anh loại bỏ sự bất chính khỏi lều mình,

**24** Nếu anh ném vàng\* vào bụi đất



Và vàng Ô-phia vào khe đá

**25** Thì Đấng Toàn Năng sẽ trở thành vàng\* của anh,  
Thành bạc thượng hạng của anh.

**26** Rồi sự vui mừng anh sẽ ở nơi Đấng Toàn Năng,  
Anh sẽ ngẩng mặt hướng đến Đức Chúa Trời.

**27** Anh nài xin ngài, ngài sẽ nghe;  
Anh sẽ làm trọn lời hứa nguyện mình.

**28** Mọi điều anh quyết định làm đều thành công,  
Ánh sáng sẽ chiếu rọi đường anh.

**29** Nếu ăn nói ngạo mạn, anh sẽ bị hạ nhục,  
Nhưng ngài sẽ giải cứu người khiêm nhường.\*

**30** Ngài sẽ giải cứu người vô tội;  
Nên chắc chắn anh sẽ được giải cứu nếu tay anh trong sạch”.

<sup>^</sup> Gióp 22:3 Hay “vui lòng”.

<sup>^</sup> Gióp 22:14 Hay “vòng”.

<sup>^</sup> Gióp 22:24 Hay “vàng cục”.

<sup>^</sup> Gióp 22:25 Hay “vàng cục”.

<sup>^</sup> Gióp 22:29 Hay “người có mắt nhìn xuống”.

## 23 Gióp đáp:

<sup>2</sup> “Hôm nay tôi vẫn ngoan cố than phiền;\*

Sức tôi cạn kiệt vì thở dài.

<sup>3</sup> Phải chi tôi biết tìm Đức Chúa Trời nơi đâu!

Tôi sẽ đến chốn ngự của ngài.

<sup>4</sup> Tôi trình vụ việc trước mặt ngài

Và khiến miệng mình đầy lý lẽ;

<sup>5</sup> Tôi sẽ biết ngài trả lời thế nào

Và để ý điều ngài nói với mình.

<sup>6</sup> Lẽ nào ngài dùng quyền năng vĩ đại để tranh luận cùng tôi?

Không, chắc chắn ngài sẽ nghe tôi.

<sup>7</sup> Trước mặt ngài, vấn đề của người ngay thẳng được làm rõ;

Nhờ Đấng Phán Xét, tôi được trắng án một lần và mãi mãi.

<sup>8</sup> Nhưng nếu tôi đến phương đông, ngài không ở đó;

Khi tôi quay trở lại, chẳng thể tìm được ngài.

<sup>9</sup> Khi ngài làm việc bên trái, tôi không nhìn ngài được;

Rồi ngài quay sang phải, tôi vẫn không thấy ngài.

<sup>10</sup> Nhưng ngài biết đường lối tôi đã chọn.

Sau khi ngài thử lòng, tôi sẽ thành vàng ròng.

<sup>11</sup> Chân tôi đã theo sát bước ngài;

Tôi cứ theo đường ngài, chẳng sai lệch.

<sup>12</sup> Tôi chẳng xa lìa điều răn từ môi ngài,

Quý trọng\* lời ngài còn hơn ngài đòi hỏi.

**13** Khi ngài đã quyết, ai chống cự nổi?

Ngài muốn làm gì, ắt sẽ hoàn thành.

**14** Ngài sẽ thi hành xong điều đã định cho tôi,

Ngài còn nhiều điều như thế trong kho.

**15** Nên tôi lo lắng vì có ngài;

Khi nghĩ về ngài, lòng tôi càng sợ.

**16** Đức Chúa Trời khiến tôi nhút nhát,

Đấng Toàn Năng làm tôi sợ sệt.

**17** Mặt tôi bị che phủ bởi bóng tối dày đặc,

Nhưng tôi vẫn sẽ không im lặng.

<sup>^</sup> Gióp 23:2 Hay “lời than phiền của tôi là phản nghịch”.

<sup>^</sup> Gióp 23:12 Hay “Tích lũy”.

## 24 Sao Đấng Toàn Năng không định một thời điểm?

Sao những người biết ngài không thấy ngày\* của ngài?

<sup>2</sup> Người ta đòi mọc ranh giới;

Chúng cướp bầy cừu cho đồng cỏ mình.

<sup>3</sup> Chúng đuổi lừa của trẻ mồ côi cha,

Lấy bò đực của góa phụ để làm tin.

<sup>4</sup> Chúng ép người nghèo ra khỏi đường;

Người cô thế trên đất phải trốn chúng.

<sup>5</sup> Người nghèo sục sạo thức ăn như lừa rừng nơi hoang mạc;

Họ kiếm lương thực cho con cái ở chốn khô cằn.

<sup>6</sup> Họ phải gặt trong ruộng người khác\*

Và mót trái nho từ vườn kẻ ác.

<sup>7</sup> Họ qua đêm trần truồng không quần áo,

Chẳng có gì che cho họ khỏi lạnh.

<sup>8</sup> Cơn mưa miền núi làm họ ướt sũng;

Họ nép vào đá vì không chỗ trú.

<sup>9</sup> Trẻ không cha bị giật khỏi vú mẹ;

Áo kẻ nghèo bị lấy để làm tin,

<sup>10</sup> Họ bị ép ra đi trần truồng không quần áo,

Đói lả khi khuân những bó ngũ cốc.

<sup>11</sup> Dưới cái nóng ban ngày, họ nhọc công giữa các tường của ruộng bạc thang,\*

Giẫm trên các bồn ép rượu mà vẫn khát.

- 12** Người hấp hối rên xiết trong thành;  
Kẻ trọng thương kêu cầu giúp đỡ,  
Nhưng Đức Chúa Trời chẳng hề quan tâm.\*
- 13** Có những kẻ chống nghịch ánh sáng;  
Chúng không hề nhận biết đường lối,  
Cũng chẳng theo các nẻo ánh sáng.
- 14** Kẻ sát nhân trỗi dậy lúc bình minh;  
Hắn giết người cô thế và nghèo khổ,  
Vào lúc ban đêm thì hắn trộm cướp.
- 15** Mắt kẻ ngoại tình chờ lúc chạng vạng,  
Nói rằng: ‘Chẳng ai thấy mình!’,  
Và rồi hắn che mặt lại.
- 16** Trong bóng tối, chúng đột nhập các ngôi nhà;  
Ban ngày chúng tự nhốt mình.  
Đối với ánh sáng, chúng là kẻ lạ.
- 17** Đối với chúng, buổi sáng như bóng tối dày đặc;  
Chúng đã quen với nỗi kinh hoàng của bóng đêm.
- 18** Nhưng chúng nhanh chóng bị nước cuốn trôi.  
Phần đất của chúng sẽ bị nguyên rửa.  
Chúng sẽ chẳng trở về vườn nho mình.
- 19** Tuyết tan bị hạn hán và sức nóng lấy đi thể nào,  
Những kẻ tội lỗi cũng bị mồ mả\* lấy đi thể ấy!
- 20** Mẹ chúng sẽ quên chúng; lũ giòi sẽ chén chúng no nê.

Chẳng còn ai nhớ đến chúng.

Sự bất chính sẽ gãy như cây cối.

**21** Chúng ức hiếp người nữ hiếm muộn

Và ngược đãi góa phụ.

**22** Đức Chúa Trời sẽ dùng sức mạnh tiêu diệt kẻ quyền thế;

Dù chúng có trỗi dậy, mạng sống cũng chẳng được bảo đảm.

**23** Đức Chúa Trời để chúng nên tự tin và vững vàng,

Nhưng mắt ngài nhìn xem đường lối chúng.

**24** Chúng được tôn cao trong ít lâu rồi hư mất,

Bị hạ xuống và gom lại như bao người khác,

Bị cắt đi như bông lúa.

**25** Ai có thể chứng minh tôi là kẻ nói dối?

Ai có thể bắt bẻ lời lẽ tôi?”.

<sup>^</sup> Gióp 24:1 Tức là ngày phán xét.

<sup>^</sup> Gióp 24:6 Cũng có thể là “thu hoạch cỏ khô trên đồng”.

<sup>^</sup> Gióp 24:11 Cũng có thể là “Họ ép dầu giữa các tường của ruộng bậc thang”.

<sup>^</sup> Gióp 24:12 Cũng có thể là “Đức Chúa Trời chẳng kết tội ai”.

<sup>^</sup> Gióp 24:19 Hay “Sê-ôn”, tức là mồ mả chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

**25** Binh-đát người Su-ách đáp:

<sup>2</sup> “Quyền cai trị và sức mạnh đáng sợ thuộc về ngài;

Ngài thiết lập hòa bình trên trời cao.

<sup>3</sup> Làm sao đếm hết đạo quân ngài?

Ánh sáng ngài mọc lên, nào ai tránh khỏi?

<sup>4</sup> Nên phàm nhân làm sao công chính trước mặt Đức Chúa Trời?

Kẻ do người nữ sinh ra sao có thể vô tội?

<sup>5</sup> Ngay cả mặt trăng còn không sáng,

Các ngôi sao chẳng tinh sạch trong mắt ngài,

<sup>6</sup> Huống chi phàm nhân, chẳng qua chỉ là giòi,

Và con loài người, chẳng qua chỉ là sâu!”.

## 26 Gióp đáp lại:

<sup>2</sup> “Ôi! Anh đã giúp người kém sức nhiều quá!

Anh đã cứu cánh tay yếu đuối là dường nào!

<sup>3</sup> Anh đã cho người thiếu khôn ngoan lời khuyên tuyệt vời thay!

Anh đã tỏ lộ sự khôn ngoan thiết thực nhiều biết bao!

<sup>4</sup> Anh đang cố nói chuyện với ai?

Ai xui anh nói lời như vậy?\*

<sup>5</sup> Những người bắt lực trong sự chết đều run rẩy;

Họ ở nơi còn sâu hơn biển và mọi sinh vật trong đó.

<sup>6</sup> Mồ mả\* trần trụi trước mặt Đức Chúa Trời,

Chôn hủy diệt\* chẳng được che đậy.

<sup>7</sup> Ngài trải bầu trời phương bắc trên vùng trống,

Treo trái đất lơ lửng trong khoảng không;

<sup>8</sup> Ngài dùng mây bọc nước lại,

Để mây không vỡ tung vì sức nặng của nước;

<sup>9</sup> Ngài che khuất ngài mình,

Giăng mây ngài trên đó.

<sup>10</sup> Ngài vạch đường chân trời\* trên mặt nước,

Lập ranh giới giữa ánh sáng và bóng tối.

<sup>11</sup> Các cột chống trời run rẩy;

Chúng khiếp sợ khi ngài quở trách.

<sup>12</sup> Với quyền năng mình, ngài khuấy động biển;



Bằng sự hiểu biết, ngài đập quái vật biển\* tan tành.

**13** Hơi thở\* ngài khiến bầu trời trong xanh;

Bàn tay ngài đâm xuyên loài rắn lẩn trốn.

**14** Kìa! Đó chỉ là phần rìa của đường lối ngài,

Chỉ là tiếng thì thầm yếu ớt về ngài!

Vậy, ai hiểu được tiếng sấm oai hùng của ngài?”.

^ Gióp 26:4 Ds: “Hơi thở của ai đã phát ra từ anh?”.

^ Gióp 26:6 Hay “Sê-ôn”, tức là mồ mả chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Gióp 26:6 Hay “A-ba-đôn”.

^ Gióp 26:10 Ds: “một đường tròn”.

^ Gióp 26:12 Ds: “Ra-háp”.

^ Gióp 26:13 Hay “Gió”.

**27** Gióp tiếp tục giảng giải rằng:

**2** “Thật như Đức Chúa Trời hằng sống, đấng đã cất công lý khỏi tôi,

Thật như Đấng Toàn Năng hằng sống, đấng đã khiến tôi chịu đắng cay,

**3** Chừng nào hơi thở còn trong tôi,

Sinh khí từ ngài còn trong mũi tôi,

**4** Môi tôi sẽ không nói điều bất chính;

Lưỡi tôi chẳng xâm xỉ lời dối gian!

**5** Chẳng bao giờ tôi tuyên bố các anh là công chính!

Cho đến chết, tôi cũng không từ bỏ lòng trọn thành!

**6** Tôi vẫn giữ mãi sự công chính, chẳng bao giờ buông;

Hễ tôi còn sống, lòng tôi sẽ không lên án mình.

**7** Nguyên kẻ thù tôi nên như bọn gian ác,

Kẻ công kích tôi nên như phường bất chính.

**8** Kẻ vô đạo\* có hy vọng gì khi bị hủy diệt,

Khi Đức Chúa Trời lấy đi mạng hắn?

**9** Ngài sẽ nghe tiếng hấn kêu gào

Khi nổi sào khỏ giáng trên hấn chẳng?

**10** Hấn sẽ tìm niềm vui nơi Đấng Toàn Năng sao?

Hấn sẽ luôn kêu cầu Đức Chúa Trời không?

**11** Tôi sẽ dạy các anh về quyền năng\* của Đức Chúa Trời;

Tôi chẳng giấu điều gì về Đấng Toàn Năng.

- 12 Này! Nếu hết thấy các anh đều thấy khái tượng,  
Sao còn nói những lời rỗng tuếch?
- 13 Đây là phần kẻ ác hưởng từ Đức Chúa Trời,  
Là phần thừa kế bạo chúa nhận từ Đấng Toàn Năng.
- 14 Nếu con cái hấn nên đông đúc, chúng sẽ ngã bởi gươm,  
Dòng dõi hấn sẽ chẳng đủ ăn.
- 15 Những kẻ sống sót của hấn sẽ bị bệnh dịch chôn vùi,  
Chúng chẳng được vợ góa than khóc.
- 16 Dù hấn có chất đồng bạc như bụi đất,  
Tích trữ quần áo quý giá như đất sét,
- 17 Dù hấn có gom góp những thứ ấy,  
Nhưng người công chính sẽ mặc lấy  
Và người vô tội sẽ chia bạc của hấn.
- 18 Nhà hấn xây mong manh như kén của sâu bọ,  
Như chòi của người canh gác.
- 19 Hấn sẽ đi ngủ trong giàu có nhưng chẳng thu được gì;  
Khi mở mắt, chẳng còn chi ở đó.
- 20 Nỗi kinh hoàng ập xuống hấn như nước lũ;  
Giữa đêm, bão tố lôi hấn đi.
- 21 Một ngọn gió đông cuốn lấy và hấn biến mất;  
Nó quét hấn ra khỏi nơi ở.
- 22 Nó phóng vào hấn không thương tiếc  
Khi hấn cố sức chạy khỏi lực gió.
- 23 Nó vỗ tay nhạo cười,

## Huyết sáo chế giễu hấn từ chỗ mình.

^ Gióp 27:8 Hay “Kẻ bội nghịch”.

^ Gióp 27:11 Cũng có thể là “dạy các anh bởi tay”.

## 28 Có một chỗ để khai thác bạc,

Một nơi để khai thác và tinh luyện vàng;

<sup>2</sup> Sắt được lấy từ đất,

Đồng được lấy từ đá.

<sup>3</sup> Loài người chinh phục bóng tối,

Thăm dò đến cùng trong u ám tối tăm

Để tìm ra quặng.\*

<sup>4</sup> Họ đào hầm xa nơi người ở,

Trong chốn lãng quên, xa nơi người qua lại;

Vài kẻ trèo xuống, lơ lửng đong đưa.

<sup>5</sup> Thức ăn mọc trên mặt đất;

Nhưng bên dưới là sự hỗn độn như lửa đốt.\*

<sup>6</sup> Trong đá ở đó là lam ngọc,

Bụi đất nơi ấy có chứa vàng.

<sup>7</sup> Chim săn mồi không biết đường đến đó;

Mắt diều hâu đen chẳng thấy nó bao giờ.

<sup>8</sup> Mãnh thú oai phong chưa đặt chân lên đó;

Sư tử tơ chẳng lảng vảng nơi này.

<sup>9</sup> Con người dùng tay đập đá lửa;

Họ lật núi trên nền nó.

<sup>10</sup> Họ cắt các dòng kênh trong đá,

Mắt dò tìm mọi thứ quý giá.

- 11 Họ xây đập chặn nguồn con sông,  
Đem vật kín giấu ra ánh sáng.
- 12 Nhưng sự khôn ngoan ở chốn nào?  
Nguồn hiểu biết ở nơi nao?
- 13 Không người nào hiểu giá trị sự khôn ngoan,  
Nó chẳng được tìm thấy trên đất người sống.
- 14 Nước sâu nói: ‘Nó không có trong tôi!’  
Và biển nói: ‘Nó chẳng ở cùng tôi!’.
- 15 Vàng ròng chẳng mua nổi nó;  
Không thể cân bạc để đổi lấy nó.
- 16 Không thể mua nó bằng vàng Ô-phia  
Hay bằng hắc mã não quý hiếm và lam ngọc.
- 17 Vàng và thủy tinh không sánh bằng nó;  
Cả hũ vàng tốt\* chẳng thể đổi lấy.
- 18 San hô và pha lê thì có gì đáng nói,  
Vì một túi đầy khôn ngoan quý hơn một túi đầy ngọc trai.
- 19 Hoàng ngọc xứ Cút-sơ không thể so với nó;  
Dù có dùng vàng ròng cũng chẳng mua nó được.
- 20 Nhưng sự khôn ngoan đến từ chốn nào?  
Nguồn hiểu biết ở nơi nao?
- 21 Nó đã bị giấu khỏi mắt mọi vật sống  
Và bị che đậy khỏi loài chim trời.
- 22 Sự hủy diệt và cái chết nói rằng:  
‘Tai chúng tôi chỉ nghe đồn về nó’.

- 23** Đức Chúa Trời biết cách tìm nó;  
Chỉ mình ngài biết nó nơi đâu,
- 24** Vì ngài nhìn thấu tận cùng trái đất  
Và thấy hết mọi vật ở dưới trời.
- 25** Khi ngài định sức gió  
Và phân chia lượng nước,
- 26** Khi ngài đặt định luật cho mưa,  
Vạch đường cho mây đen sấm sét
- 27** Thì ngài thấy sự khôn ngoan và giải nghĩa nó;  
Ngài thiết lập và kiểm nghiệm nó.
- 28** Rồi ngài phán với loài người:  
‘Này! Kính sợ Đức Giê-hô-va, đó là sự khôn ngoan,  
Và từ bỏ điều xấu, ấy là sự hiểu biết’”.

<sup>^</sup> Gióp 28:3 Ds: “đá”.

<sup>^</sup> Gióp 28:5 Có lẽ nói đến các hoạt động khai thác.

<sup>^</sup> Gióp 28:17 Hay “vàng tinh luyện”.

## 29 Gióp tiếp tục giảng giải rằng:

- <sup>2</sup> “Giá mà tôi được sống những tháng thuở xưa,  
Trong những ngày được Đức Chúa Trời chăm sóc,
- <sup>3</sup> Khi ngọn đèn ngài chiếu rọi đầu tôi,  
Khi tôi bước qua bóng tối nhờ ánh sáng ngài,
- <sup>4</sup> Khi tôi vẫn còn cường tráng,  
Khi vẫn cảm nhận tình bạn của Đức Chúa Trời trong lều mình,
- <sup>5</sup> Khi Đấng Toàn Năng vẫn ở cùng tôi,  
Khi con cái\* quây quần bên tôi,
- <sup>6</sup> Khi các bước của tôi ngập trong bơ  
Và đá tuôn cho tôi những dòng dầu.
- <sup>7</sup> Khi tôi đến cổng thành,  
Ngôi chỗ của mình nơi quảng trường,
- <sup>8</sup> Người trẻ tuổi thấy tôi thì nhường lối,\*  
Cả bậc cao niên cũng trở dậy và đứng yên.
- <sup>9</sup> Các quan chẳng thốt nên lời;  
Họ lấy tay che miệng lại.
- <sup>10</sup> Người quyền thế im tiếng;  
Lưỡi họ dính vào vòm miệng.
- <sup>11</sup> Ai nghe thấy tôi cũng đều khen ngợi,  
Ai nhìn thấy tôi cũng đều bênh vực.
- <sup>12</sup> Vì tôi giải cứu người nghèo khổ đang kêu cầu,



Cùng trẻ không cha và người không ai giúp đỡ.

**13** Người sắp chết cũng chúc phước cho tôi,

Tôi đã khiến lòng góa phụ vui mừng.

**14** Tôi mặc sự công chính như y phục;

Công lý tôi như áo choàng và khăn vấn.

**15** Tôi trở thành mắt của người mù

Và chân của người què.

**16** Tôi là cha của người nghèo;

Tôi tra xét vụ việc cho những người mình chẳng biết.

**17** Tôi đập vỡ hàm kẻ có tội,

Giật con môi ra khỏi răng hắn.

**18** Tôi từng nói: ‘Mình sẽ chết tại nhà,

Những ngày của mình sẽ nhiều như cát.

**19** Rễ mình sẽ lan rộng đến các dòng nước,

Sương sẽ đọng cả đêm trên các nhánh mình.

**20** Vinh quang tôi liên tục đổi mới,

Cung nơi tay cứ bắn không ngừng’.

**21** Người ta mong mỏi lắng nghe tôi,

Im lặng chờ lời khuyên của tôi.

**22** Khi tôi dứt lời, họ chẳng còn gì để nói;

Lời tôi nhẹ nhàng rơi\* trên tai họ.

**23** Họ trông đợi tôi như ngóng trông mưa,

Mong nuốt lấy lời tôi như chờ uống nước mưa xuân.

**24** Khi tôi mỉm cười với họ, họ không tin vào mắt mình;

Ánh sáng trên mặt tôi khiến họ yên lòng.\*

**25** Là người đứng đầu, tôi chỉ dẫn họ;

Tôi sống như vua giữa đạo quân mình,

Như người an ủi những kẻ than khóc.

^ Gióp 29:5 Hay “người hầu”.

^ Gióp 29:8 Ds: “thì ần mình”.

^ Gióp 29:22 Ds: “nhỏ giọt”.

^ Gióp 29:24 Cũng có thể là “Họ không làm tối ánh sáng trên mặt tôi”.

### 30 Bây giờ họ lại cười nhạo tôi

—Những người trẻ tuổi hơn tôi,  
Những người mà ngay cả cha của họ,  
Tôi còn không cho lại gân lữ chó chẵn bầy mình.

<sup>2</sup> Sức lực nơi tay họ có ích gì cho tôi?

Sức sống của họ đã tiêu tan.

<sup>3</sup> Họ gầy mòn vì túng thiếu và đói khát;

Họ gặm nhấm đất khô,

Là đất đã bị tàn phá và hoang vu.

<sup>4</sup> Họ hái rau sam biên trong bụi rậm;

Rễ cây đậu chổi\* là thức ăn của họ.

<sup>5</sup> Họ bị đuổi khỏi cộng đồng;

Người ta quát họ như quát kẻ trộm.

<sup>6</sup> Họ sống trên triền dốc của khe núi,

Trong những hố trên đất và đá.

<sup>7</sup> Họ kêu than từ bụi rậm,

Túm tụm nhau giữa đám tầm ma.

<sup>8</sup> Như con cái bọn ngu dại vô danh,

Họ bị đánh đuổi khỏi xứ.

<sup>9</sup> Nhưng giờ họ chế nhạo tôi ngay trong bài hát;

Tôi trở thành thứ để miệt thị.\*

<sup>10</sup> Họ ghê tởm và tránh xa tôi,

Chẳng ngần ngại nhỏ vào mặt tôi.

**11** Vì Đức Chúa Trời đã tước khí giới và khiến tôi thấp hèn

Nên họ chẳng dè dặt chút nào\* trước mặt tôi.

**12** Bên phải tôi, họ nổi lên như đám đông;

Họ khiến tôi tháo chạy,

Dựng rào hủy diệt trên lối tôi.

**13** Họ phá nát đường tôi,

Khiến tai họa tôi thêm trầm trọng,

Chẳng có ai cản họ.\*

**14** Họ kéo đến như qua lỗ thủng lớn trên tường;

Họ tràn tới giữa đồng đồ nát.

**15** Nỗi kinh hoàng bao trùm tôi;

Vị thế tôi bị cuốn bay như gió,

Sự giải cứu tôi tan biến như mây.

**16** Giờ đây sự sống rút khỏi tôi;

Chuỗi ngày khốn khổ nắm lấy tôi.

**17** Ban đêm, đau đớn đâm thấu xương tôi;

Con đau gặm nhấm không bao giờ ngừng.

**18** Áo tôi biến dạng bởi một lực mạnh mẽ;\*

Như cổ áo, nó siết chặt lấy tôi.

**19** Đức Chúa Trời ném tôi xuống bùn;

Tôi bị biến thành tro bụi.

**20** Con kêu cứu nhưng ngài chẳng hề đáp;

Con đứng dậy nhưng ngài chỉ nhìn con.

- 21 Ngài đã chống lại con cách tàn nhẫn,  
Tấn công con bằng hết sức mạnh của tay ngài.
- 22 Ngài nhắc con lên và mang đi trong gió,  
Rồi khiến con quay cuồng giữa cơn bão.\*
- 23 Vì con biết ngài sẽ đem con xuống cõi chết,  
Đến ngôi nhà mà mọi kẻ sống sẽ họp lại.
- 24 Nhưng không ai đánh một kẻ khôn khố  
Khi nó kêu cứu trong kỳ tai họa.
- 25 Chẳng phải tôi đã than khóc vì người khôn khố sao?  
Chẳng phải tôi đã đau buồn vì người nghèo hèn sao?
- 26 Tôi mong chờ điều tốt nhưng điều xấu lại đến;  
Tôi trông đợi ánh sáng nhưng bóng tối lại tới.
- 27 Lòng tôi bồn chồn chẳng thôi,  
Chuỗi ngày khôn khố đối đầu tôi.
- 28 Tôi bước đi ảm đạm; chẳng có ánh dương.  
Tôi trỗi dậy kêu cứu giữa dân chúng.
- 29 Tôi đã thành anh em của chó rừng,  
Thành bạn đồng hành của chim đà điểu.
- 30 Da tôi sạm đen và rớt khỏi mình;  
Xương bị đốt cháy bởi vì sức nóng.\*
- 31 Đàn hạc tôi chỉ dùng để thương tiếc,  
Ổng sáo tôi chỉ cất tiếng khóc than.

^ Gióp 30:4 Đây là loài cây bụi thuộc họ đậu, sống trong sa mạc.

^ Gióp 30:9 Ds: “câu tục ngữ; câu ngạn ngữ”.

^ Gióp 30:11 Hay “họ lấy dây cương ra”.

^ Gióp 30:13 Cũng có thể là “Chẳng có ai giúp họ”.

^ Gióp 30:18 Cũng có thể là “Sự khắc nghiệt của nỗi đau khiến tôi biến dạng”.

^ Gióp 30:22 Cũng có thể là “khiến con tan biến bằng tiếng sấm rền”.

^ Gióp 30:30 Cũng có thể là “cơn sốt”.

### 31 Tôi đã kết ước với mắt mình.

Vậy sao tôi còn dám để mắt\* đến người trinh nữ?

<sup>2</sup> Nếu làm thế, tôi sẽ nhận phần gì từ Đức Chúa Trời,

Tôi sẽ thừa kế gì từ Đấng Toàn Năng trên cao?

<sup>3</sup> Chẳng phải tai ương đợi chờ kẻ tội lỗi

Và thảm họa rình rập kẻ làm điều tai hại sao?

<sup>4</sup> Lẽ nào ngài không thấy đường lối tôi,

Không đếm các bước chân tôi?

<sup>5</sup> Tôi có từng bước đi trong gian dối\* không?

Chân có vội chạy đến sự lừa gạt chẳng?

<sup>6</sup> Nguyện Đức Chúa Trời cân tôi trên cân chính xác;

Rồi ngài sẽ nhận biết lòng trọn thành tôi.

<sup>7</sup> Nếu các bước tôi đi chệch lối

Hay lòng tôi theo mắt mình,

Tay tôi đã bị ô uế

<sup>8</sup> Thì nguyện hạt giống tôi gieo bị kẻ khác ăn mất,

Nguyện những gì tôi trồng bị nhổ rút đi.\*

<sup>9</sup> Nếu lòng tôi bị một người nữ dụ dỗ

Và tôi rình đợi trước cửa kẻ lân cận,

<sup>10</sup> Nguyện vợ tôi xay lúa cho người khác,

Nguyện những kẻ khác ăn nằm với nàng.

<sup>11</sup> Vì đó là hành vi đáng xấu hổ,

- Lỗi lầm đáng bị quan xét trừng phạt,  
12 Một ngọn lửa nuốt chửng và hủy diệt,  
Thieu rụi tận gốc mọi sản vật tôi.
- 13 Nếu tôi từ chối công lý với tôi trai tứ gái  
Khi họ than phiền nghịch lại\* tôi
- 14 Thì tôi biết làm sao khi Đức Chúa Trời tra hỏi?  
Tôi đáp thế nào khi ngài đòi giải trình?
- 15 Chẳng lẽ đáng tạo thành tôi trong bụng mẹ không tạo ra họ?  
Chẳng phải chỉ có một đấng nắn nên chúng ta trước khi chúng ta  
chào đời sao?
- 16 Nếu tôi từ chối cho người nghèo điều họ mong muốn  
Hay làm cho mắt góa phụ buồn rầu,
- 17 Nếu tôi ăn phần lương thực một mình,  
Không chia cho trẻ mồ côi
- 18 (Vì từ thời xuân xanh, tôi đã như cha của trẻ mồ côi,  
Từ thuở ấu thơ, tôi đã dẫn dắt góa phụ),
- 19 Nếu tôi thấy ai sắp chết vì không áo mặc  
Hay người nghèo không có gì che thân,
- 20 Nếu họ không chúc phước cho tôi  
Khi sưởi ấm mình bằng lông cừu của tôi,
- 21 Nếu tôi dứ nắm đấm trước mặt trẻ mồ côi  
Khi họ xin sự giúp đỡ của tôi nơi cổng thành,\*
- 22 Nguyện cánh tay\* tôi rớt khỏi vai,  
Nguyện nó bị gãy ở nơi khuỷu.



- 23 Tôi khiếp sợ tai họa từ Đức Chúa Trời,  
Không thể đứng nổi trước oai nghiêm ngài.
- 24 Nếu tôi tin cậy nơi vàng  
Hay nói với vàng tốt: ‘Ngươi là chốn an toàn của ta!’,
- 25 Nếu tôi tìm niềm vui nơi tài sản dư dật  
Vì tôi thu được rất nhiều của cải,
- 26 Nếu tôi nhìn thấy mặt trời chiếu rọi  
Hay mặt trăng lộng lẫy chuyển dời,
- 27 Và lòng tôi bị dụ dỗ cách kín đáo,  
Miệng tôi hôn tay mình để thờ phượng chúng
- 28 Thì ấy là lỗi lầm đáng bị quan xét trừng phạt  
Vì tôi đã chối bỏ Đức Chúa Trời thật.
- 29 Tôi có bao giờ vui mừng khi kẻ thù bị diệt  
Hay đắc chí vì điều ác xảy đến cho hắn không?
- 30 Tôi chưa bao giờ cho phép miệng mình phạm tội  
Bằng cách xin mạng sống kẻ thù khi thề nguyện.
- 31 Lẽ nào những người trong lều tôi chẳng nói:  
‘Có ai tìm được người không thỏa thuê với lương thực mình?’.
- 32 Chẳng có khách lạ\* nào phải qua đêm bên ngoài;  
Tôi mở cửa chào đón lũ khách.
- 33 Đã bao giờ tôi cố che đậy sự phạm pháp như những kẻ khác  
Bằng cách giấu giếm lỗi lầm trong túi áo chưa?
- 34 Tôi có sợ phản ứng của đám đông  
Hay hãi hùng trước sự khinh rẻ của các gia đình khác

Mà im tiếng, sợ hãi chẳng bước ra ngoài không?

**35** Giá mà có người lắng nghe tôi!

Tôi sẽ ký tên vào những gì mình nói.

Nguyện Đấng Toàn Năng đáp lời tôi!

Phải chi đáng\* cáo trách tôi ghi những lời buộc tội vào văn kiện!

**36** Tôi sẽ mang nó trên vai mình,

Buộc nó quanh đầu như vương miện.

**37** Tôi sẽ khai trình với ngài mọi bước tôi đi;

Tôi sẽ tự tin đến gần ngài như một vị quan.

**38** Nếu đất đai tôi kêu than nghịch lại tôi

Và các luống cày cùng nhau than khóc,

**39** Nếu tôi ăn bông trái nó mà không trả tiền

Hay khiến chủ nó phải tuyệt vọng,

**40** Nguyện gai góc mọc lên thay lúa mì

Và cỏ dại hôi thối thế lúa mạch”.

Lời của Gióp đến đây là hết.

^ Gióp 31:1 Hay “chú ý một cách thiếu đứng đắn”.

^ Gióp 31:5 Cũng có thể là “với những kẻ gian dối”.

^ Gióp 31:8 Hay “Nguyện con cháu tôi bị nhổ rút”.

^ Gióp 31:13 Hay “họ kiện cáo”.

^ Gióp 31:21 Cũng có thể là “Khi tôi thấy mình được ủng hộ nơi công thành”.

^ Gióp 31:22 Hay “xương bả vai”.

^ Gióp 31:32 Hay “ngoại kiều”.

^ Gióp 31:35 Hay “người”.



**32** Ba người bạn của Gióp không đáp nữa vì Gióp tin chắc nơi sự công chính mình.\* **2** Nhưng Ê-li-hu, con trai Ba-ra-kê-ên người Bu-xơ, thuộc gia tộc Ram, thì rất giận. Ông nổi giận với Gióp bởi Gióp cố chứng tỏ mình là công chính thay vì Đức Chúa Trời. **3** Ông cũng rất giận ba người bạn của Gióp vì họ không thể đáp lời Gióp nhưng lại cho rằng Đức Chúa Trời gian ác. **4** Ê-li-hu đã phải chờ để đối đáp với Gióp vì những người đó lớn tuổi hơn ông. **5** Khi thấy ba người kia không còn gì để nói thì cơn giận của Ê-li-hu bùng lên. **6** Vậy, Ê-li-hu, con trai Ba-ra-kê-ên người Bu-xơ, cất tiếng nói:

“Tôi còn trẻ,

Các ông thì lớn tuổi.

Nên tôi lễ phép kìm giữ miệng mình,

Không dám nói ra điều mình biết.

**7** Tôi nghĩ rằng: ‘Cứ để người lớn tuổi lên tiếng

Và bậc cao niên tỏ sự khôn ngoan’.

**8** Nhưng chính thần khí mà Đức Chúa Trời cho con người,

Tức hơi thở Đấng Toàn Năng, ban hiểu biết cho họ.

**9** Sự khôn ngoan không dựa vào tuổi tác,

Chẳng phải chỉ người già mới hiểu điều gì là đúng đắn.

**10** Nên tôi nói rằng: ‘Hãy lắng nghe,

Rồi tôi sẽ nói điều tôi biết’.

**11** Này! Tôi đã chờ đợi lời các ông,

Cứ lắng nghe lập luận của các ông

Khi các ông tìm lời lẽ đối đáp.

**12** Tôi đã chú tâm đến các ông,

Nhưng chẳng ai chứng minh được Gióp sai\*

Hay đáp lại lời tranh luận của người.

**13** Vậy đừng nói rằng: ‘Chúng tôi đã tìm thấy sự khôn ngoan;

Ấy là Đức Chúa Trời bắt bẻ người, chứ chẳng phải phạm nhân’.

**14** Vì người không nhắm vào tôi khi nói,

Nên tôi sẽ không đáp lời người bằng lý lẽ của các ông.

**15** Họ đã nhụt chí, không còn gì để đáp,

Chẳng còn chi để nói.

**16** Tôi đã đợi, nhưng họ chẳng nói tiếp,

Chỉ đứng đó, chẳng hề đáp lời nào.

**17** Vậy thì tôi sẽ đáp lại;

Tôi cũng nói ra điều mình biết,

**18** Vì tôi đầy ắp lời muốn nói;

Thần khí trong tôi thôi thúc tôi.

**19** Lòng tôi như rượu không chỗ thoát hơi,

Như bầu rượu mới sắp sửa vỡ tung.

**20** Hãy cho tôi nói để tôi được khuây khỏa!

Tôi sẽ mở miệng đáp lời.

**21** Tôi sẽ không thiên vị ai,

Cũng chẳng tâng bốc\* người nào,

**22** Vì tôi không biết tâng bốc người khác;

Nếu làm thế, Đấng Sáng Tạo của tôi sẽ nhanh chóng kết liễu đời tôi.

<sup>^</sup> Gióp 32:1 Hay “vì Gióp công chính trong mắt mình”.

<sup>^</sup> Gióp 32:12 Hay “quở trách được Gióp”.

^ Gióp 32:21 Hay “chẳng trao tước hiệu danh dự cho”.

**33** Nhưng bây giờ, hỡi Gióp, xin hãy nghe;

Hãy nghe mọi điều tôi nói.

**2** Xin để ý! Tôi phải mở miệng;

Luỡi tôi phải lên tiếng.

**3** Lời tôi rao ra sự ngay thẳng trong lòng,

Môi tôi thành thật nói điều mình biết.

**4** Thần khí Đức Chúa Trời tạo nên tôi,

Hơi thở Đấng Toàn Năng khiến tôi được sống.

**5** Hãy đáp lời tôi nếu ông có thể;

Hãy đưa ra lời biện luận trước mặt tôi;

Hãy sẵn sàng biện hộ.

**6** Kia! Trước mặt Đức Chúa Trời, tôi chẳng khác gì ông;

Tôi cũng được nắn từ đất sét.

**7** Bởi thế, ông không cần kinh khiếp trước nỗi sợ về tôi,

Cũng đừng thấy choáng ngợp trước áp lực từ tôi.

**8** Nhưng tôi đã nghe ông nói,

Thật vậy, tôi luôn nghe những lời này:

**9** ‘Tôi tinh khiết, chẳng phạm pháp;

Tôi trong sạch, không làm lỗi.

**10** Nhưng Đức Chúa Trời kiếm cớ đối đầu tôi;

Ngài xem tôi như kẻ thù.

**11** Ngài tra chân tôi vào cùm,

Dò xét mọi đường lối tôi'.

**12** Nhưng ông nói chẳng đúng, nên tôi đáp lời ông:

Đức Chúa Trời vượt xa phạm nhân.

**13** Sao ông lại than phiền ngài?

Có phải vì ngài không đáp mọi lời ông?

**14** Đức Chúa Trời nói một lần rồi hai lần,

Nhưng chẳng ai để ý,

**15** Trong giấc mơ, giữa khái tượng ban đêm,

Khi loài người chìm trong giấc ngủ,

Khi họ đang ngon giấc trên giường.

**16** Ngài mở tai họ,

Khắc\* lời dạy bảo trên họ,

**17** Để khiến con người từ bỏ điều sai trái

Và bảo vệ họ khỏi thói kiêu căng.

**18** Đức Chúa Trời cứu mạng họ khỏi huyết,

Cứu sự sống họ khỏi lưỡi gươm.

**19** Trên giường, con người cũng bị quở trách bằng cơn đau,

Bằng nỗi đớn đau khôn nguôi của xương cốt,

**20** Đến nỗi chính họ gớm ghê bánh

Và cự tuyệt cao lương mỹ vị.

**21** Thịt họ hao mòn chẳng còn nhìn thấy,

Xương cốt kín giấu nay lộ ra ngoài.

**22** Sinh mạng họ cận kề huyết;

Sự sống họ cận kề kẻ đoạt mạng.



- 23 Nếu có một sứ giả\* cho họ,  
Một đấng biện hộ giữa cả ngàn,  
Để dạy phàm nhân điều ngay thẳng
- 24 Thì Đức Chúa Trời sẽ ban ơn cho họ và nói:  
‘Hãy cứu họ khỏi huyết!  
Ta đã tìm thấy giá chuộc!
- 25 Hãy để da thịt họ tươi tắn\* hơn thời xuân xanh;  
Hãy để họ trở lại chuỗi ngày tràn đầy sức trẻ’.
- 26 Họ sẽ cầu khẩn Đức Chúa Trời, ngài sẽ chấp nhận họ,  
Họ sẽ thấy mặt ngài và reo mừng,  
Ngài sẽ khôi phục sự công chính ngài cho phàm nhân.
- 27 Họ sẽ tuyên bố\* trước mặt loài người rằng:  
‘Tôi đã phạm tội và bóp méo điều ngay thẳng,  
Nhưng tôi không hứng chịu điều mình đáng phải nhận.\*
- 28 Ngài đã chuộc sinh mạng tôi khỏi huyết,  
Sự sống tôi sẽ thấy ánh sáng’.
- 29 Quả vậy, Đức Chúa Trời làm mọi điều ấy  
Đến những hai, ba lần cho con người,
- 30 Để mang họ trở về từ huyết,  
Nhằm soi rọi họ bằng ánh sáng của sự sống.
- 31 Hỡi Gióp, hãy chú ý! Hãy lắng nghe tôi!  
Hãy yên lặng, tôi sẽ tiếp tục nói.
- 32 Nếu ông có điều muốn nói, hãy đáp lời tôi.  
Hãy lên tiếng, vì tôi muốn chứng minh ông ngay thẳng.

**33** Nếu ông không có gì để nói, hãy nghe tôi;

Hãy yên lặng, tôi sẽ dạy ông sự khôn ngoan”.

^ Gióp 33:16 Ds: “Đóng dấu”.

^ Gióp 33:23 Hay “thiên sứ”.

^ Gióp 33:25 Hay “khỏe mạnh”.

^ Gióp 33:27 Ds: “hát”.

^ Gióp 33:27 Cũng có thể là “Nhưng nó không có ích lợi gì cho tôi”.

## 34 Ê-li-hu tiếp tục đáp:

<sup>2</sup> “Hỡi những người khôn ngoan, hãy lắng nghe lời tôi;

Hỡi các bậc thông thái, hãy nghe tôi.

<sup>3</sup> Vì tai phân biệt lời nói

Cũng như lưỡi nếm thức ăn.

<sup>4</sup> Chúng ta hãy tự xem xét điều gì đúng đắn,

Cùng nhau quyết định điều chi tốt lành.

<sup>5</sup> Vì Gióp nói: ‘Tôi công chính,

Nhưng Đức Chúa Trời từ chối xét xử theo công lý cho tôi.

<sup>6</sup> Lẽ nào tôi nói dối về hình phạt phải chịu?

Thương tích tôi không sao chữa lành, dù chẳng có sự phạm pháp’.

<sup>7</sup> Có người nào giống như Gióp,

Uống lời phi báng như nước?

<sup>8</sup> Người nhập bọn cùng kẻ tội lỗi

Và kết giao với phường gian ác.

<sup>9</sup> Vì người nói: ‘Chẳng có lợi gì cho phàm nhân

Khi cố gắng làm hài lòng Đức Chúa Trời’.

<sup>10</sup> Vậy, hỡi những người hiểu biết, hãy nghe tôi:

Đức Chúa Trời không bao giờ làm điều ác,

Đấng Toàn Năng chẳng hề làm điều sai!

<sup>11</sup> Vì ngài sẽ thưởng con người tùy việc họ làm,

Giáng trên mỗi người kết quả của đường lối họ.

- 12 Chắc chắn Đức Chúa Trời không làm điều ác;  
Đấng Toàn Năng chẳng bóp méo công lý.
- 13 Ai đặt ngài cai quản trái đất?  
Ai bổ nhiệm ngài trên cả thế gian?\*
- 14 Nếu ngài chú tâm đến loài người,  
Nếu ngài thu lại sinh khí và hơi thở
- 15 Thì cả nhân loại sẽ cùng nhau tan biến,  
Loài người sẽ trở về bụi đất.
- 16 Vậy, nếu ông hiểu biết, hãy để ý điều này;  
Hãy chăm chú lắng nghe tôi nói.
- 17 Người ghét bỏ công lý sao có thể cai trị?  
Liệu ông có lên án người quyền thế công chính không?
- 18 Lẽ nào ông nói với vua rằng: ‘Đồ vô dụng’,  
Hay với quý tộc rằng: ‘Đồ gian ác’?
- 19 Có một đấng chẳng hề thiên vị các quan,  
Cũng không ưu đãi người giàu hơn kẻ nghèo,  
Vì hết thảy đều là công việc của tay ngài.
- 20 Giữa đêm, họ có thể đột ngột chết đi;  
Họ co giật và rời qua đời;  
Cả kẻ quyền thế cũng bị loại bỏ, nhưng chẳng bởi tay loài người.
- 21 Vì mắt Đức Chúa Trời dõi theo đường lối con người  
Và thấy hết mọi bước của họ.
- 22 Chẳng có sự tối tăm hay bóng tối dày đặc nào  
Mà kẻ ác có thể ẩn mình.

- 23 Vì Đức Chúa Trời chẳng định thời điểm cho một người  
Để đến trình diện trước mặt ngài hầu được phán xét.
- 24 Ngài phá đổ kẻ quyền thế mà không cần tra xét  
Và lập người khác thế chỗ của chúng.
- 25 Vì ngài biết việc chúng làm;  
Ban đêm, ngài lật đổ và nghiền nát chúng.
- 26 Ngài đánh chúng vì sự gian ác chúng,  
Tại nơi mọi người đều thấy,
- 27 Vì chúng đã quay lưng không theo ngài,  
Chẳng quan tâm đến đường lối nào của ngài;
- 28 Chúng khiến người nghèo phải kêu cầu ngài,  
Nên ngài nghe tiếng kêu van của người cô thế.
- 29 Khi Đức Chúa Trời yên lặng, ai dám lên án ngài?  
Khi ngài giấu mặt, ai thấy được ngài?  
Dù với một nước hay một người, hậu quả đều như nhau,
- 30 Để kẻ vô đạo\* không thể cai trị  
Hay gài bẫy dân chúng.
- 31 Nếu ai đó nói với Đức Chúa Trời:  
'Con đã chịu hình phạt dù chẳng phạm tội;
- 32 Hãy dạy con điều con không thấy;  
Nếu con làm sai, con sẽ chẳng tái phạm'.
- 33 Lẽ nào ngài ban thưởng theo ý ông khi ông bác bỏ phán quyết của ngài?  
Ông phải chọn, chứ chẳng phải tôi.  
Vậy, hãy nói với tôi điều ông biết rõ.

**34** Những người hiểu biết,

Tức những người khôn ngoan nghe tôi,

Sẽ nói với tôi rằng:

**35** ‘Gióp nói năng chẳng có tri thức,

Lời ông ta không có sự thông hiểu’.

**36** Nguyện Gióp bị thử thách\* đến cùng cực

Vì lời người đáp chẳng khác gì kẻ ác gian!

**37** Người đã thêm sự phản nghịch vào tội lỗi mình;

Người vỗ tay khinh bỉ trước mặt chúng ta

Và nói nhiều lời nghịch lại Đức Chúa Trời!”.

<sup>^</sup> Gióp 34:13 Hay “trái đất có dân ở”.

<sup>^</sup> Gióp 34:30 Hay “kẻ bội nghịch”.

<sup>^</sup> Gióp 34:36 Cũng có thể là “Cha ơi, nguyện Gióp bị thử thách”.

## 35 Ê-li-hu tiếp tục đáp:

<sup>2</sup> “Chẳng phải ông tin chắc mình đúng đến nỗi nói:

‘Tôi công chính hơn Đức Chúa Trời’ hay sao?

<sup>3</sup> Ông nói: ‘Điều ấy có ích gì đâu?’\*

Nếu tôi không phạm tội, có lợi gì chẳng?’.

<sup>4</sup> Tôi sẽ đáp lời ông

Và đáp lời các bạn của ông.

<sup>5</sup> Hãy nhìn trời mà xem,

Hãy quan sát những áng mây trên cao.

<sup>6</sup> Nếu phạm tội, ông hại chi đến ngài?

Nếu tội lỗi ông thêm nhiều, ngài bị ảnh hưởng gì không?

<sup>7</sup> Nếu công chính, ông cho ngài điều chi?

Ngài nhận được gì từ nơi ông?

<sup>8</sup> Sự gian ác ông chỉ hại đến phạm nhân như ông,

Sự công chính ông chỉ ảnh hưởng đến con người.

<sup>9</sup> Người ta kêu than khi bị áp bức nặng nề;

Họ cầu xin thoát khỏi ách thống trị\* của kẻ quyền thế.

<sup>10</sup> Nhưng không ai hỏi: ‘Đâu rồi Đức Chúa Trời, Đấng Sáng Tạo Vĩ Đại của tôi,

Đấng khiến những bài hát vang lên trong đêm?’.

<sup>11</sup> Ngài dạy chúng ta nhiều hơn thú vật trên đất,

Khiến chúng ta khôn ngoan hơn chim trời.

**12** Người ta kêu than nhưng ngài chẳng đáp,

Vì sự kiêu hãnh của kẻ ác gian.

**13** Đức Chúa Trời chẳng hề nghe lời kêu cầu rỗng tuếch;<sup>\*</sup>

Đấng Toàn Năng không để ý đến lời như thế.

**14** Huống chi lúc ông than phiền chẳng nhìn thấy ngài!

Vụ việc ông ở trước mặt ngài, hãy chờ đợi.

**15** Vì ngài chẳng giận dữ mà gọi đến giải trình,

Cũng không để ý sự hấp tấp cùng cực của ông.

**16** Gióp mở rộng miệng vô ích;

Người nói nhiều lời không hiểu biết”.

<sup>^</sup> Gióp 35:3 Có thể là “Điều ấy có quan trọng gì đối với Đức Chúa Trời?”.

<sup>^</sup> Gióp 35:9 Ds: “cánh tay”.

<sup>^</sup> Gióp 35:13 Hay “lời dối trá”.



## 36 Ê-li-hu nói tiếp:

<sup>2</sup> “Hãy kiên nhẫn thêm ít lâu để tôi giảng giải,

Vì tôi còn lời phải nói thay Đức Chúa Trời.

<sup>3</sup> Tôi sẽ nói tường tận những điều mình biết,

Sẽ quy sự công chính cho Đấng Sáng Tạo của tôi.

<sup>4</sup> Quả vậy, lời tôi không dối trá;

Đấng có tri thức hoàn hảo đang ở trước mặt ông.

<sup>5</sup> Thật thế, Đức Chúa Trời hùng mạnh và chẳng chối bỏ ai;

Ngài có khả năng hiểu biết vô biên.

<sup>6</sup> Ngài không bảo toàn mạng sống kẻ gian ác,

Nhưng ban công lý cho người khốn khổ.

<sup>7</sup> Ngài chẳng rời mắt khỏi người công chính,

Dem họ lên ngôi cùng vua chúa,\* và họ được tôn cao mãi mãi.

<sup>8</sup> Nhưng nếu họ bị xiềng xích,

Bị mắc vào dây khốn khổ,

<sup>9</sup> Ngài cho họ biết điều họ đã làm,

Tội họ đã phạm bởi sự kiêu ngạo.

<sup>10</sup> Ngài mở tai họ để nghe lời sửa trị,

Bảo họ quay khỏi điều sai trái.

<sup>11</sup> Nếu vâng lời và hầu việc ngài,

Họ sẽ sống chuỗi ngày còn lại trong thịnh vượng,

Những năm của họ sẽ vui sướng.

- 12 Nhưng nếu không vâng lời, họ sẽ mất mạng bởi gươm  
Và chết mà chẳng hiểu biết.
- 13 Kẻ vô đạo\* cưu mang oán giận,  
Bị ngài trói cũng chẳng kêu cứu.
- 14 Chúng chết khi còn trẻ,  
Trai đời\* giữa bọn nam mại dâm nơi đèn thờ.
- 15 Nhưng Đức Chúa Trời cứu người khốn khổ trong cơn hoạn nạn,  
Mở tai họ khi họ bị áp bức.
- 16 Ngài kéo ông khỏi bờ vực đau khổ,  
Đến nơi rộng rãi, không tù túng,  
Có thức ăn béo bở trên bàn làm niềm an ủi.
- 17 Rồi ông sẽ thỏa lòng khi sự phán xét giáng trên kẻ ác,  
Khi sự phán xét và công lý được thực thi.
- 18 Nhưng hãy cẩn thận, đừng để cơn giận khiến ông oán hận,  
Đừng để của hối lộ lớn dẫn ông đi lạc lối.
- 19 Lời ông kêu cứu hay nỗ lực hết mình của ông  
Sẽ gìn giữ ông khỏi đau khổ chẳng?
- 20 Đừng mong chờ đêm xuống  
Khi con người tan biến khỏi chỗ mình.
- 21 Hãy coi chừng, đừng quay về điều sai trái,  
Đừng chọn lựa nó thay cho đau khổ.
- 22 Kia! Đức Chúa Trời được tôn cao qua quyền năng ngài;  
Có đáng dạy dỗ nào giống như ngài?
- 23 Ai đã chỉ dẫn\* đường lối ngài

Hay nói với ngài rằng: ‘Ngài đã làm sai’?

**24** Hãy nhớ ca tụng công việc ngài,

Là điều loài người đã hát khen.

**25** Cả nhân loại đã thấy điều ấy,

Người phạm thấy từ đằng xa.

**26** Thật thế, Đức Chúa Trời vĩ đại đến nỗi chúng ta không sao hiểu thấu,\*

Số năm ngài nằm ngoài sự lĩnh hội của chúng ta.

**27** Ngài rút các giọt nước lên;

Từ màn sương mù của ngài, chúng đọng thành mưa;

**28** Rồi mây đổ mưa xuống;

Chúng tưới trên loài người.

**29** Ai hiểu được các lớp mây

Và tiếng sấm từ lều ngài?

**30** Hãy xem ngài trải tia chớp\* trên nó thể nào

Và bao phủ đáy biển ra sao.

**31** Bằng những điều ấy, ngài nuôi sống\* các dân,

Ban cho họ thức ăn dư dật.

**32** Ngài dùng tay che tia chớp,

Ngài hướng chúng vào mục tiêu.

**33** Tiếng sấm loan báo về ngài,

Ngay cả súc vật cũng cho biết rằng ai\* đang đến.

^ Gióp 36:7 Cũng có thể là “Đem vua chúa lên ngôi”.

^ Gióp 36:13 Hay “Kẻ bội nghịch”.

^ Gióp 36:14 Cũng có thể là “Kết thúc đời”.

^ Gióp 36:23 Cũng có thể là “chỉ trích; bắt ngài chịu trách nhiệm về”.

^ Gióp 36:26 Hay “không sao dò thấu”.

^ Gióp 36:30 Ds: “ánh sáng”.

^ Gióp 36:31 Cũng có thể là “biện hộ cho”.

^ Gióp 36:33 Cũng có thể là “điều gì”.

## 37 Bởi thế, tim tôi đập mạnh

Và nhảy khỏi lồng ngực.

<sup>2</sup> Hãy nghe kỹ giọng nói rền vang

Và tiếng sấm ra từ miệng ngài.

<sup>3</sup> Ngài phát nó ra dưới gầm trời,

Phóng tia chớp đến tận cùng trái đất.

<sup>4</sup> Ké đến là một tiếng gầm;

Ngài nổi sấm bằng giọng oai hùng,

Chẳng giữ nó lại khi tiếng ngài phát ra.

<sup>5</sup> Đức Chúa Trời dùng giọng ngài nổi sấm cách kỳ diệu;

Ngài làm những điều vĩ đại vượt quá hiểu biết của chúng ta.

<sup>6</sup> Vì ngài nói với tuyết: ‘Hãy rơi xuống đất’,

Với cơn mưa lớn: ‘Hãy đổ xuống ào ạt’.

<sup>7</sup> Ngài ngưng mọi hoạt động của con người\*

Để hết thảy phàm nhân biết công việc ngài.

<sup>8</sup> Thú hoang trở về hang

Và ở yên trong đó.

<sup>9</sup> Gió bão thổi tới từ nơi ở mình,

Ngọn gió phương bắc mang theo giá lạnh.

<sup>10</sup> Bởi hơi thở Đức Chúa Trời, băng đá hình thành,

Sông nước rộng lớn đều đóng băng.

<sup>11</sup> Ngài làm nặng mây bằng hơi ẩm,

- Phân tán tia chớp trong đám mây;
- 12** Chúng xoáy quanh nơi ngài sai đến,  
Thi hành trên mặt đất mọi mệnh lệnh ngài.
- 13** Ngài dùng chúng để trừng phạt, để tưới đất đai  
Hay để thể hiện tình yêu thương thành tín.
- 14** Hỡi Gióp, hãy nghe;  
Hãy ngừng lại và xem kỹ các việc diệu kỳ của Đức Chúa Trời.
- 15** Ông có biết ngài điều khiển áng mây  
Và khiến tia chớp lóe lên từ mây thế nào không?
- 16** Ông có biết làm sao mây lơ lửng giữa trời không?  
Đó là những việc diệu kỳ của đấng có tri thức hoàn hảo.
- 17** Cớ sao quần áo ông nóng lên  
Khi trái đất lặng yên vì gió nam?
- 18** Ông có thể cùng ngài trải bầu trời,  
Vốn cứng như tấm gương kim loại không?
- 19** Hãy cho chúng tôi biết nên thưa với ngài điều chi;  
Chúng tôi chẳng thể đáp lời vì ở trong tăm tối.
- 20** Người ta có phải cho ngài biết tôi muốn thưa chuyện không?  
Có ai nói điều gì mà phải được báo lại với ngài chẳng?
- 21** Người ta không thể thấy ánh sáng,\*  
Dù nó sáng rực giữa bầu trời,  
Đến khi cơn gió thổi qua và quét sạch đám mây.
- 22** Ánh vàng rực rỡ đến từ phương bắc;  
Uy nghi Đức Chúa Trời thật đáng kính sợ.

**23** Hiểu biết về Đấng Toàn Năng nằm ngoài tầm với của chúng ta;

Ngài có quyền năng vĩ đại,

Chẳng bao giờ vi phạm công lý và sự công chính dư dật của ngài.

**24** Bởi thế, loài người nên kính sợ ngài.

Ngài chẳng ban ơn cho kẻ nghĩ mình khôn ngoan”.

<sup>^</sup> Gióp 37:7 Ds: “Ngài niêm phong tay của mọi người”.

<sup>^</sup> Gióp 37:21 Tức là ánh sáng mặt trời.

**38** Sau đó, Đức Giê-hô-va đáp lời Gióp trong cơn bão gió:

**2** “Người này là ai mà làm lu mờ ý định ta

Và nói năng thiếu hiểu biết?

**3** Con hãy sẵn sàng như bậc trượng phu;

Ta sẽ hỏi và con sẽ cho ta biết.

**4** Con ở đâu khi ta đặt nền trái đất?

Hãy nói đi, nếu con nghĩ mình hiểu biết.

**5** Ai đã định kích thước cho nó, con có biết không?

Ai đã căng dây đo trên nó?

**6** Các đế nó cắm trên gì,

Ai đặt hòn đá góc của nó,

**7** Khi các ngôi sao ban sáng đồng thanh reo mừng

Và hết thấy con trai Đức Chúa Trời\* cất tiếng tung hô?

**8** Ai đã chặn biển sau cánh cửa

Khi biển bật khỏi lòng mẹ,

**9** Khi ta lấy mây mặc cho nó,

Quần nó trong u ám dày đặc,

**10** Khi ta lập giới hạn cho nó,

Đặt các thanh cài và cửa đúng chỗ,

**11** Rồi nói rằng: ‘Người chỉ được đến đây thôi, không xa hơn nữa;

Các ngọn sóng kiêu hãnh của người sẽ dừng tại nơi này’?

**12** Con đã bao giờ ra lệnh cho ban mai



Hay khiến bình minh biết chỗ của mình

**13** Để nắm lấy các đầu cùng đất

Và giữ bỏ kẻ ác ra khỏi đó?

**14** Trái đất biến đổi khác nào đất sét dưới con dấu,

Các đặc điểm nó nổi bật tựa như đặc điểm của chiếc áo.

**15** Nhưng ánh sáng kẻ ác bị giữ lại

Và cánh tay giơ cao của chúng bị bẻ gãy.

**16** Con đã bao giờ xuống các nguồn của biển

Hay thám hiểm những đại dương sâu thẳm chưa?

**17** Các cổng của sự chết có được tỏ lộ cho con không?

Con thấy các cổng của bóng tối dày đặc\* chẳng?

**18** Con đã hiểu sự bao la của trái đất chưa?

Hãy nói đi, nếu con biết mọi điều đó.

**19** Ánh sáng ở hướng nào?

Đâu là nơi ngụ của bóng tối

**20** Mà con có thể dẫn chúng về lãnh thổ

Và biết đường đến nhà của chúng?

**21** Lẽ nào con biết điều ấy vì đã ra đời

Và số năm\* của con thật nhiều thay?

**22** Con đã vào các kho tuyết

Hay thấy những kho mưa đá

**23** Mà ta dành sẵn cho kỳ gian nan,

Cho ngày trận mạc và chiến tranh chưa?

**24** Ánh sáng\* phát ra từ hướng nào?

Gió đông thổi trên đất từ đâu?

25 Ai rẽ kênh cho nước lũ

Và vạch đường cho mây đen sấm sét

26 Để mưa rơi trên nơi không ai ở,

Trên hoang mạc, chỗ chẳng có con người,

27 Để thỏa mãn miền đất hoang tàn,

Khiến cho cỏ đâm chồi nảy lộc?

28 Mưa có cha không?

Ai sinh ra giọt sương?

29 Băng đá ra từ lòng ai,

Ai sinh sương giá của tầng trời,

30 Khi nước bên dưới như bị đá bao phủ

Và mặt nước sâu bị đông cứng?

31 Con có thể thắt các dây của chòm sao Ki-ma\*

Hay tháo các dây của chòm Kê-sin\* không?

32 Con có thể dẫn một chòm sao\* ra theo mùa

Hay chỉ đường cho chòm A-so\* cùng các con của nó chẳng?

33 Con có biết luật kiểm soát các tầng trời,

Có thể áp đặt quyền của luật đó\* trên đất không?

34 Con có thể lên giọng với mây

Để khiến nước lũ bao phủ mình không?

35 Con sai bảo tia chớp được chẳng?

Lẽ nào chúng đến nói với con rằng: ‘Có chúng tôi đây!’?

36 Ai đặt khôn ngoan trong áng mây?\*

Ai ban hiểu biết cho hiện tượng trên trời?\*

**37** Người nào đủ khôn ngoan để đếm mây

Hay nghiêng đổ các vò nước của tầng trời

**38** Khi bụi đất đổ dồn thành đống

Và các năm đất dính với nhau?

**39** Con có sẵn mối cho sư tử

Hay khiến sư tử tơ thỏa dạ

**40** Khi chúng rạ mình ở nơi ẩn náu

Hay nằm phục trong hang không?

**41** Ai sửa soạn thức ăn cho quạ

Khi quạ con kêu Đức Chúa Trời cứu

Và lang thang vì không có chi ăn?

^ Gióp 38:7 Thành ngữ tiếng Hê-bơ-rơ nói đến các thiên sứ.

^ Gióp 38:17 Hay “bóng sự chết”.

^ Gióp 38:21 Ds: “ngày”.

^ Gióp 38:24 Cũng có thể là “Tia chớp”.

^ Gióp 38:31 Có thể là cụm sao Tua Rua nằm trong chòm Kim Ngưu.

^ Gióp 38:31 Có thể là chòm sao Thợ Săn.

^ Gióp 38:32 Ds: “Ma-xa-rôt”. Nơi 2V 23:5, cụm từ tương tự ở dạng số nhiều nói đến các chòm sao trong cung hoàng đạo.

^ Gióp 38:32 Có thể là chòm sao Đại Hùng.

^ Gióp 38:33 Cũng có thể là “của ngài”.

^ Gióp 38:36 Cũng có thể là “trong con người”.

^ Gióp 38:36 Cũng có thể là “cho trí óc”.



### 39 Con có biết kỳ sinh sản của dê núi không?

Đã thấy nai cái sinh con chưa?

<sup>2</sup> Con có đếm số tháng chúng cưu mang không?

Con biết thời kỳ chúng sinh sản chẳng?

<sup>3</sup> Chúng rọp mình khi sinh

Và con đau chuyên dạ chắm dứt.

<sup>4</sup> Con chúng trở nên mạnh mẽ, lớn lên ở ngoài cánh đồng,

Rồi ra đi không trở về với chúng.

<sup>5</sup> Ai thả lừa rừng tự do?

Ai đã tháo dây cho nó?

<sup>6</sup> Ta ban hoang mạc cho nó làm nhà

Và đất mặn làm nơi ở.

<sup>7</sup> Nó khinh chê sự náo nhiệt của thành quách,

Chẳng nghe tiếng la của người điều khiển.

<sup>8</sup> Nó rong ruổi khắp các đồi, tìm đồng cỏ,

Tìm mọi loại cây cỏ xanh tươi.

<sup>9</sup> Bò rừng có sẵn lòng hầu việc con,

Qua đêm trong chuồng\* con không?

<sup>10</sup> Con có thể dùng dây giữ bò rừng trên luống chẳng?

Nó sẽ theo con đi cày trong thung lũng sao?

<sup>11</sup> Lẽ nào con tin nơi sức lực mạnh mẽ của nó

Và để nó làm việc nặng cho mình?

12 Con sẽ nhờ nó mang hoa lợi\* về chǎng?

Liệu nó có gom chúng vào sân đập lúa của con không?

13 Đà điều đập cánh vui mừng,

Nhưng lông cánh và lông vũ của nó sánh được với loài cò ư?

14 Nó đẻ trứng trên đất

Và giữ ấm chúng trong bụi cát.

15 Nó quên rằng bước chân có thể nghiền nát

Hoặc thú hoang có thể giẫm trên chúng.

16 Nó đối xử khác nghiệt với bầy con, như thể không phải con mình;

Nó chẳng lo sợ công sức ra vô ích.

17 Vì Đức Chúa Trời lấy sự khôn ngoan khỏi nó,

Chẳng chia phần hiểu biết cho nó.

18 Nhưng khi đứng dậy và vỗ cánh,

Nó nhạo cười ngựa lẫn người cưỡi ngựa.

19 Con có ban sức mạnh cho ngựa không?

Có khoác bõm tung bay lên cổ nó chẳng?

20 Con bắt nó nhảy như châu chấu được sao?

Tiếng hí\* oai phong của nó thật đáng sợ.

21 Nó cào đất trong thung lũng và vô cùng phẫn khích;

Nó xông vào chiến trận.

22 Nó cười vào nỗi sợ hãi, chẳng e sợ gì.

Nó không bỏ chạy trước lưới gươm.

23 Bao đựng tên khua lách cách bên nó,

Giáo và lao chiếu lấp lánh.

- 24** Rung người vì hứng chí, nó phóng tới,\*  
Không thể đứng yên\* khi nghe tiếng tù và.
- 25** Khi tù và thổi, nó nói: ‘A ha!’,  
Nó ngửi thấy mùi chiến trận từ xa,  
Nghe tiếng la của tướng lĩnh và tiếng xung trận.
- 26** Nhờ hiểu biết của con mà chim cất bay lượn  
Và giương cánh về phương nam sao?
- 27** Lẽ nào do lệnh con mà đại bàng bay lên,  
Xây tổ nó trên cao,
- 28** Qua đêm trên vách núi,  
Sống trong thành lũy nó nơi vách đá?
- 29** Từ chỗ đó, nó tìm thức ăn;  
Mắt nó nhìn thật xa.
- 30** Con non của nó nhăm nháp máu;  
Nơi nào có xác chết, nơi ấy có đại bàng”.

^ Gióp 39:9 Hay “máng cỏ”.

^ Gióp 39:12 Ds: “hạt”.

^ Gióp 39:20 Ds: “Tiếng thổi mạnh”.

^ Gióp 39:24 Ds: “nuốt cả đất”.

^ Gióp 39:24 Cũng có thể là “Không tin”.

**40** Đức Giê-hô-va tiếp tục đáp lời Gióp:

**2** “Kẻ hay bắt lỗi có nên tranh cãi với Đấng Toàn Năng không?

Người muốn khiển trách Đức Chúa Trời, hãy trả lời đi”.

**3** Gióp thưa với Đức Giê-hô-va rằng:

**4** “Kìa! Con chẳng ra chi.

Con có thể đáp gì với ngài?

Con lấy tay che miệng lại.

**5** Con đã nói một lần, nhưng sẽ chẳng đáp nữa;

Con đã nói hai lần, nhưng sẽ chẳng nói gì thêm”.

**6** Rồi Đức Giê-hô-va đáp lời Gióp trong cơn bão gió:

**7** “Con hãy sẵn sàng như bậc trượng phu;

Ta sẽ hỏi và con sẽ cho ta biết.

**8** Con sẽ nêu nghi vấn về\* công lý của ta sao?

Con sẽ lên án ta để chứng tỏ mình đúng ư?

**9** Cánh tay con có mạnh mẽ như cánh tay Đức Chúa Trời,

Giọng con có nổi sấm như ngài không?

**10** Hãy trang hoàng mình bằng vinh hiển và uy nghi;

Hãy mặc cho mình oai phong và lộng lẫy.

**11** Hãy trút con thịnh nộ của con;

Hãy nhìn mọi kẻ kiêu căng và hạ nhục chúng.

**12** Hãy nhìn mọi kẻ kiêu căng và hạ chúng xuống,

Giày đạp kẻ ác tại chỗ chúng đứng.



- 13 Hãy giấu hết chúng dưới bụi đất,  
Trói chúng\* lại trong nơi kín đáo,
- 14 Rồi chính ta sẽ công nhận với con\*  
Rằng tay phải con có thể giải cứu mình.
- 15 Kìa, đó là Bê-hê-môt,\* ta tạo ra nó như đã tạo ra con.  
Nó ăn cỏ như bò đực.
- 16 Hãy nhìn sức mạnh nơi hông  
Và sức lực nơi cơ bụng nó!
- 17 Nó làm đuôi cứng như cây tuyết tùng;  
Gân đùi nó được dệt lại với nhau.
- 18 Xương nó là những ống đồng;  
Tứ chi được làm từ sắt.
- 19 Nó đứng đầu trong các công việc của Đức Chúa Trời;  
Chỉ Đấng Sáng Tạo của nó mới có thể cầm grom đến gần.
- 20 Núi non sinh thức ăn cho nó,  
Đó là nơi muông thú chơi đùa.
- 21 Nó nằm dưới các bụi gai,  
Trong chỗ trú của đám sậy đầm lầy.
- 22 Bụi gai tỏa bóng mát trên nó,  
Cây dương của thung lũng bao quanh nó.
- 23 Nước sông có cuộn cuộn, nó cũng chẳng hoảng sợ.  
Nó tự tin dù sông Giô-đanh xông vào miệng mình.
- 24 Khi nó đang nhìn, ai bắt được nó?  
Hay dùng móc\* xỏ mũi nó?

^ Gióp 40:8 Hay “vô hiệu hóa”.

^ Gióp 40:13 Ds: “mặt của chúng”.

^ Gióp 40:14 Hay “khen ngợi con”.

^ Gióp 40:15 Có thể là hà mã.

^ Gióp 40:24 Ds: “bầy”.

**41** Con có thể dùng lưới câu bắt Lê-vi-a-than\*

Hay dùng dây giữ lưới nó không?

**2** Con luôn dây qua mũi nó

Hay dùng móc xỏ hàm nó được chăng?

**3** Liệu nó có tha thiết nài xin

Hay ăn nói nhỏ nhẹ với con không?

**4** Chẳng lẽ nó lại lập giao ước với con,

Để con bắt nó làm nô lệ trọn đời?

**5** Con có giống với nó như với chim

Hay buộc nó vào dây để bé gái chơi không?

**6** Các thương gia sẽ trao đổi nó sao?

Họ chia thịt nó giữa đám nhà buôn chăng?

**7** Con sẽ dùng lao móc đâm đầy da nó

Hay dùng xiên cá cắm đầy đầu nó ư?

**8** Hãy đặt tay trên nó;

Con sẽ nhớ lại trận chiến và chẳng bao giờ làm vậy nữa!

**9** Mong ước chinh phục nó thật hảo huyền.

Chỉ thấy nó thôi cũng khiến con choáng ngợp.\*

**10** Không ai dám khuấy động nó.

Vậy ai có thể đứng lên chống lại ta?

**11** Có ai cho ta điều gì trước mà ta phải đền đáp?

Muôn vật dưới trời đều thuộc về ta.

- 12 Ta sẽ chẳng nín lặng về tứ chi nó,  
Về sức lực và thân mình được tạo nên cách kỳ diệu của nó.
- 13 Ai đã lột áo giáp nó?  
Ai sẽ vào hàm há rộng của nó?
- 14 Ai có thể cạy cửa miệng nó?  
Hết thầy rằng nó thật đáng sợ.
- 15 Có những hàng vảy trên lưng nó\*  
Được gắn chặt với nhau.
- 16 Cái này khít với cái kia  
Đến nỗi không khí chẳng thể lọt qua.
- 17 Chúng dính lại với nhau,  
Bám vào nhau không thể tách rời.
- 18 Khi nó nhảy mũi, ánh sáng phát ra,  
Mắt nó như tia sáng rạng đông.
- 19 Tia chớp phóng từ miệng nó;  
Tàn lửa từ đó văng ra.
- 20 Khói bốc từ lỗ mũi nó,  
Khác nào cái lò được đun bằng cội.
- 21 Hơi thở nó làm than đá cháy rực,  
Một ngọn lửa từ miệng nó phun ra.
- 22 Cổ nó có sức mạnh rất lớn,  
Nỗi kinh hoàng đi trước mặt nó.
- 23 Các thớ thịt nó kết chặt với nhau,  
Chắc như được đúc, không sao lay chuyển.

- 24 Tim nó cứng như đá,  
Thật vậy, cứng như thớt dưới của cối xay.
- 25 Khi nó trỗi dậy, người mạnh sức cũng kinh hoàng;  
Nó vẫy vùng, mọi người đều bối rối.
- 26 Gươm chẳng thể đánh bại nó;  
Giáo, phi tiêu hay mũi tên cũng vậy.
- 27 Nó coi sắt như rơm,  
Đồng như gỗ mục.
- 28 Mũi tên không làm nó bỏ chạy;  
Đá của dây ném đá khác nào rạ đối với nó.
- 29 Nó coi gậy như cọng rạ  
Và cười nhạo tiếng lách cách của lao.
- 30 Bụng nó có vảy bén như mảnh gốm;  
Nó trải mình trong bùn như ván đập lúa.
- 31 Nó làm nước sâu sôi lên như cái nồi;  
Nó khuấy động biển\* như nồi thuốc mỡ.
- 32 Nó để lại một vết sáng trên đường đi,  
Khiến nước sâu trông như có tóc bạc.
- 33 Không gì giống như nó trên trái đất,  
Một sinh vật được tạo ra chẳng sợ hãi chi.
- 34 Nó trừng mắt nhìn mọi vật kiêu ngạo.  
Nó là vua của hết thảy thú rừng oai phong”.

^ Gióp 41:1 Có thể là cá sấu.

^ Gióp 41:9 Hay “khiến con ngã xuống”.

^ Gióp 41:15 Cũng có thể là “Niềm kiêu hãnh của nó là những hàng vảy”.

^ Gióp 41:31 Từ Hê-bơ-rơ được dịch là “biển” cũng có thể nói đến sông lớn.

## 42 Gióp thưa lại với Đức Giê-hô-va:

<sup>2</sup> “Giờ con biết ngài làm được mọi điều,

Chẳng có gì ngài định mà ngài không thể làm.

<sup>3</sup> Ngài phán: ‘Người này là ai mà làm lu mờ ý định ta một cách thiếu hiểu biết?’.

Thật vậy, con đã nói nhưng chẳng hiểu

Về những điều quá kỳ diệu với con, những điều con chẳng biết.

<sup>4</sup> Ngài phán: ‘Con hãy lắng nghe, ta sẽ nói.

Ta sẽ hỏi và con sẽ cho ta biết’.

<sup>5</sup> Tai con có nghe về ngài,

Nhưng bây giờ mắt con mới thấy ngài.

<sup>6</sup> Nên con xin rút lại lời đã nói

Và ăn năn trong tro bụi”.

<sup>7</sup> Sau khi Đức Giê-hô-va nói những lời ấy với Gióp, Đức Giê-hô-va phán với Ê-li-pha người Thê-man rằng:

“Con giận của ta nổi phùng trên ngươi và hai bạn của ngươi, vì các ngươi không nói sự thật về ta như tôi tớ ta là Gióp đã nói. <sup>8</sup> Bây giờ, hãy bắt bảy con bò đực cùng bảy con cừu đực, đến gặp tôi tớ ta là Gióp và dâng lễ vật thiêu cho mình, rồi tôi tớ ta là Gióp sẽ cầu nguyện cho các ngươi. Chắc chắn ta sẽ nhậm lời Gióp cầu xin để ta không phạt các ngươi theo sự đại dột của các ngươi, vì các ngươi không nói sự thật về ta như tôi tớ ta là Gióp đã nói”.

<sup>9</sup> Ê-li-pha người Thê-man, Binh-đát người Su-ách và Xô-pha người Na-a-ma đều đi và làm theo điều Đức Giê-hô-va phán dặn. Đức Giê-hô-va nhậm lời cầu nguyện của Gióp.

**10** Sau khi Gióp cầu nguyện cho các bạn mình, Đức Giê-hô-va cất bỏ nỗi đau khổ của Gióp và phục hồi sự thịnh vượng cho ông.\* Đức Giê-hô-va ban cho ông gấp đôi những gì ông có trước kia. **11** Tất cả anh chị em và bạn cũ của Gióp đều đến dùng bữa tại nhà ông. Họ cảm thương và an ủi ông về mọi tai họa Đức Giê-hô-va cho phép xảy đến với ông. Mỗi người đều tặng ông một miếng bạc và một bông tai vàng.

**12** Cuối đời Gióp, Đức Giê-hô-va ban phước cho ông nhiều hơn lúc ban đầu. Ông có đến 14.000 con cừu, 6.000 con lạc đà, 1.000 cặp bò và 1.000 con lừa cái. **13** Ông cũng có thêm bảy con trai và ba con gái. **14** Gióp đặt tên cho cô con gái lớn là Giê-mi-ma, cô thứ nhì là Kê-xia và cô thứ ba là Kê-ren-ha-búc. **15** Khắp cả xứ, chẳng có người nữ nào xinh đẹp bằng các con gái của Gióp. Các cô được cha giao một phần thừa kế giữa anh em mình.

**16** Sau những việc đó, Gióp sống thêm 140 năm và nhìn thấy con cháu mình đến đời thứ tư. **17** Cuối cùng, Gióp qua đời sau khi đã sống lâu và thỏa nguyện.

<sup>^</sup> Gióp 42:10 Ds: “Đức Giê-hô-va đảo ngược tình trạng bị giam cầm của Gióp”.



# SƠ LƯỢC NỘI DUNG

- 1 So sánh hai đường lối  
Hạnh phúc nhờ đọc luật pháp Đức Chúa Trời (2)  
Người công chính như cây sinh bông trái (3)  
Kẻ gian ác như trấu bị thổi bay (4)
  
- 2 Đức Giê-hô-va và đáng được xúc dầu của ngài  
Đức Giê-hô-va cười chê các nước (4)  
Đức Giê-hô-va lập vua ngài (6)  
Tôn kính người con (12)
  
- 3 Vững tin nơi Đức Chúa Trời bất chấp nguy hiểm  
‘Kẻ dối địch sao nhiều đường ấy?’ (1)  
“Sự giải cứu thuộc về Đức Giê-hô-va” (8)
  
- 4 Bài cầu nguyện nói lên lòng tin cậy Đức Chúa Trời  
“Nếu bực bội cũng đừng phạm tội” (4)  
‘Con sẽ ngủ bình yên’ (8)
  
- 5 Đức Giê-hô-va, nơi người công chính nấu thân  
Đức Chúa Trời ghét điều ác (4, 5)  
“Xin ngài lấy đức công chính dẫn dắt con” (8)
  
- 6 Lời cầu ơn  
Người chết không ca ngợi Đức Chúa Trời (5)  
Đức Chúa Trời nghe lời cầu ơn (9)
  
- 7 Đức Giê-hô-va là Đấng Phán Xét công chính  
“Đức Giê-hô-va ôi, xin xét đoán con” (8)

- 8 Vinh quang của Đức Chúa Trời và vị trí đáng trọng của con người  
“Danh ngài thật cao cả!” (1, 9)  
‘Phàm nhân có là gì?’ (4)  
Con người được ban sự huy hoàng (5)
- 9 Rao những việc kỳ diệu của Đức Chúa Trời  
Đức Giê-hô-va, nơi trú náu an toàn (9)  
Biết danh ngài là tin cậy nơi ngài (10)
- 10 Đức Giê-hô-va, đấng giúp người cô thế  
Kẻ ác nói: “Chẳng có Đức Chúa Trời” (4)  
Người cô thế trông vào Đức Giê-hô-va (14)  
“Đức Giê-hô-va là Vua muôn đời” (16)
- 11 Náu thân nơi Đức Giê-hô-va  
“Đức Giê-hô-va ngự nơi đền thánh” (4)  
Đức Chúa Trời ghét kẻ yêu sự hung bạo (5)
- 12 Đức Giê-hô-va trỗi dậy hành động  
Lời phán của Đức Chúa Trời là thanh khiết (6)
- 13 Trông mong ơn giải cứu của Đức Giê-hô-va  
‘Đức Giê-hô-va ôi, đến bao giờ?’ (1, 2)  
Đức Giê-hô-va ban thưởng dồi dào (6)
- 14 Miêu tả kẻ ngu dại  
“Chẳng có Đức Giê-hô-va” (1)  
“Chẳng ai làm lành” (3)

- 15 Ai được làm khách trong lều Đức Giê-hô-va?  
Người ấy nói sự thật từ trong lòng (2)  
Người ấy không vu khống ai (3)  
Người ấy giữ lời hứa dù chịu thiệt (4)
- 16 Đức Giê-hô-va, Nguồn phước lành  
‘Đức Giê-hô-va là phần chia của con’ (5)  
‘Ban đêm, tư tưởng răn bảo con’ (7)  
‘Đức Giê-hô-va bên tay hữu con’ (8)  
“Ngài sẽ không bỏ mặc con trong mồ” (10)
- 17 Bài cầu nguyện xin được che chở  
‘Ngài dò tâm lòng con’ (3)  
“Dưới bóng cánh ngài” (8)
- 18 Ngợi khen Đức Chúa Trời vì được giải cứu  
‘Đức Giê-hô-va là vách đá con’ (2)  
Đức Giê-hô-va thành tín với người thành tín (25)  
Đường lối Đức Chúa Trời là hoàn hảo (30)  
“Nhờ ngài khiêm nhường, con nên cao trọng” (35)
- 19 Sự sáng tạo và luật pháp của Đức Chúa Trời làm chứng  
“Các tầng trời rao vinh quang Đức Chúa Trời” (1)  
Luật pháp hoàn hảo của Đức Chúa Trời phục hồi sức  
sống (7)  
“Tội con không biết” (12)
- 20 Giải cứu vị vua được Đức Chúa Trời xúc dầu  
Người ta cậy chiến xa và chiến mã, ‘nhưng chúng tôi  
kêu cầu danh Đức Giê-hô-va’ (7)
- 21 Ân phước của vị vua tin cậy Đức Giê-hô-va  
Vua được trường thọ (4)  
Kẻ thù của Đức Chúa Trời sẽ bị đánh bại (8-12)

22 Kêu than chuyển thành ngợi khen  
“Đức Chúa Trời của con ơi, sao ngài lìa bỏ con?” (1)  
“Các áo của con, chúng đem chia nhau” (18)  
Ngợi khen Đức Chúa Trời giữa hội chúng (22, 25)  
Cả đất sẽ thờ phượng Đức Chúa Trời (27)

23 “Đức Giê-hô-va là Đấng Chăn Giữ của tôi”  
“Tôi sẽ chẳng thiếu chi” (1)  
“Ngài khiến tôi lại sức” (3)  
“Ly con ngài rót đầy” (5)

24 Vua vinh hiển ngự vào các cổng  
‘Trái đất thuộc về Đức Giê-hô-va’ (1)

25 Bài cầu nguyện xin sự hướng dẫn và tha thứ  
“Xin chỉ dạy con lối ngài” (4)  
“Tình bạn thiết với Đức Giê-hô-va” (14)  
‘Xin tha hết tội lỗi con’ (18)

26 Bước theo sự trọn thành  
“Lạy Đức Giê-hô-va, xin ngài dò xét” (2)  
Tránh mọi giao du xấu (4, 5)  
‘Con sẽ bước đi quanh bàn thờ Đức Chúa Trời’ (6)

27 Đức Giê-hô-va, thành lũy của cuộc đời tôi  
Quý trọng đền của Đức Chúa Trời (4)  
Đức Giê-hô-va quan tâm, dù cha mẹ ruồng bỏ (10)  
“Hãy trông cậy Đức Giê-hô-va” (14)

28 Đức Chúa Trời nghe lời cầu nguyện của người viết Thi  
thiên  
“Đức Giê-hô-va là sức mạnh tôi, là tâm khiên  
tôi” (7)

- 29 Tiếng oai hùng của Đức Giê-hô-va  
Thờ phượng trong trang phục thánh (2)  
“Đức Chúa Trời vinh hiển cất tiếng sấm rền” (3)  
Đức Giê-hô-va ban sức mạnh cho dân ngài (11)
- 30 Nỗi đau biến thành niềm hoan hỉ  
Ôn Đức Chúa Trời, ta hưởng cả đời (5)
- 31 Náu thân nơi Đức Giê-hô-va  
“Xin phó thác sự sống con nơi tay ngài” (5)  
“Giê-hô-va, Đức Chúa Trời chân thật” (5)  
Lòng tốt lớn lao của Đức Chúa Trời (19)
- 32 Hạnh phúc cho người được tha thứ  
“Con đã xưng tội với ngài” (5)  
Đức Chúa Trời ban sự thông hiểu (8)
- 33 Ngợi khen Đấng Tạo Hóa  
“Hãy hát cho ngài một bài ca mới” (3)  
Bởi lời và hơi thở của Đức Giê-hô-va mà có muôn  
vật (6)  
Hạnh phúc thay nước của Đức Giê-hô-va! (12)  
Mắt Đức Giê-hô-va luôn dõi theo (18)
- 34 Đức Giê-hô-va giải thoát tôi tớ ngài  
“Hãy đồng thanh tôn cao danh ngài” (3)  
Thiên sứ của Đức Giê-hô-va che chở (7)  
“Hãy ném thử và nghiệm thấy Đức Giê-hô-va tốt  
thay!” (8)  
‘Dẫu một cái xương cũng không bị gãy’ (20)

- 35 Bài cầu nguyện xin được giải cứu khỏi kẻ thù  
Kẻ thù sẽ bị đuổi đi (5)  
Ngợi khen Đức Chúa Trời giữa các đoàn dân  
đông (18)  
Bị ghét vô cớ (19)
- 36 Lòng yêu thương thành tín quý báu của Đức Chúa Trời  
Kẻ ác không kính sợ Đức Chúa Trời (1)  
Đức Chúa Trời, nguồn sự sống (9)  
“Thấy ánh sáng nhờ ánh sáng ngài” (9)
- 37 Ai tin cậy Đức Giê-hô-va sẽ thành công  
Đừng nên bực tức vì kẻ dữ (1)  
“Hãy hoan hỉ nơi Đức Giê-hô-va” (4)  
“Hãy phó thác đường mình cho Đức Giê-hô-va” (5)  
“Người khiêm hòa sẽ được hưởng trái đất” (11)  
Người công chính sẽ không phải ăn xin (25)  
Người công chính sẽ sống trên đất mãi mãi (29)
- 38 Bài cầu nguyện của người ăn năn đang đau đớn  
“Ưu phiền, vô cùng chán nản” (6)  
Đức Giê-hô-va nghe người trông đợi ngài (15)  
‘Con bị tội lỗi dẫn dắt’ (18)
- 39 Cuộc đời ngắn ngủi  
Phàm nhân chỉ là hơi thở (5, 11)  
‘Xin đừng lờ đi lệ sầu’ (12)
- 40 Cảm tạ Đức Chúa Trời, đáng không ai sánh kịp  
Công việc của Đức Chúa Trời nhiều quá không sao  
kể xiết (5)  
Vật tế lễ không phải là điều quan trọng nhất với Đức  
Chúa Trời (6)  
“Làm theo ý muốn ngài là niềm vui của con” (8)

- 41 Bài cầu nguyện trên giường bệnh  
Đức Chúa Trời nâng đỡ người bệnh (3)  
Bị bạn thân phản bội (9)
- 42 Ca ngợi Đức Chúa Trời là Đấng Giải Cứu Vĩ Đại  
Khát khao Đức Chúa Trời như nai khát nước (1, 2)  
“Tâm hồn ta hỡi, sao lại tuyệt vọng?” (5, 11)  
“Hãy trông đợi Đức Chúa Trời” (5, 11)
- 43 Là Đấng Phán Xét, Đức Chúa Trời giải thoát  
“Xin ban ánh sáng và chân lý ngài” (3)  
“Tâm hồn ta hỡi, sao lại tuyệt vọng?” (5)  
“Hãy trông đợi Đức Chúa Trời” (5)
- 44 Bài cầu nguyện xin giúp đỡ  
‘Chính ngài giải cứu chúng con’ (7)  
“Nhu cừ đem đi làm thịt” (22)  
“Xin trời dậy giúp đỡ chúng con!” (26)
- 45 Lễ cưới của vị vua được xúc dầu  
Nói năng tao nhã (2)  
“Muôn đời bất tận, Đức Chúa Trời là ngôi của ngài” (6)  
Vua sủng ái cô dâu vì nhan sắc (11)  
Các con trai làm quan trên khắp trái đất (16)
- 46 ‘Đức Chúa Trời là nơi trú náu của chúng ta’  
Công việc đáng kinh ngạc của Đức Chúa Trời (8)  
Đức Chúa Trời dẹp chiến tranh trên khắp đất (9)
- 47 Đức Chúa Trời là Vua trên cả địa cầu  
‘Đức Giê-hô-va đáng kính sợ thay!’ (2)  
Hãy hát chúc tụng Đức Chúa Trời (6, 7)

- 48 Si-ôn, thành của Vua Vĩ Đại  
Niềm vui của cả đất (2)  
Xem kỹ thành và các tháp (11-13)
- 49 Cây vào của cải là đại dột  
Chẳng ai chuộc được người khác (7, 8)  
Đức Chúa Trời chuộc khỏi mồ mả (15)  
Của cải không thể cứu khỏi cái chết (16, 17)
- 50 Đức Chúa Trời phân xử giữa người trung thành và kẻ gian ác  
Giao ước Đức Chúa Trời được lập qua vật tế lễ (5)  
“Đức Chúa Trời chính là Đấng Phán Xét” (6)  
Mọi loài thú thuộc về Đức Chúa Trời (10, 11)  
Đức Chúa Trời vạch trần kẻ gian ác (16-21)
- 51 Bài cầu nguyện của người ăn năn  
Có tội từ khi được thụ thai (5)  
“Xin tẩy tội con” (7)  
“Xin tạo nơi con tâm lòng trong sạch” (10)  
Tắm lòng giầy vò làm đẹp lòng Đức Chúa Trời (17)
- 52 Tin cậy lòng yêu thương thành tín của Đức Chúa Trời  
Cảnh báo những kẻ khoe khoang việc dữ (1-5)  
Những kẻ bất kính tin cậy tiền của (7)
- 53 Miêu tả kẻ ngu dại  
“Chẳng có Đức Giê-hô-va” (1)  
“Chẳng ai làm lành” (3)
- 54 Bài cầu nguyện xin giúp đỡ khi ở giữa kẻ thù  
“Đức Chúa Trời là đấng giúp tôi” (4)



- 55 Bài cầu nguyện khi bị bạn phản bội  
Bị bạn thân khích bác (12-14)  
“Hãy trút gánh nặng cho Đức Giê-hô-va” (22)
- 56 Bài cầu nguyện khi bị hành hại  
“Nơi Đức Chúa Trời, tôi đặt lòng tin” (4)  
‘Lệ con được chứa trong bầu da ngài’ (8)  
“Phàm nhân làm chi tôi được?” (4, 11)
- 57 Lời cầu ơn  
Trú náu dưới cánh Đức Chúa Trời (1)  
Kẻ thù sa vào chính bẫy chúng (6)
- 58 Có Đức Chúa Trời phán xét trái đất  
Cầu xin kẻ ác bị trừng phạt (6-8)
- 59 Đức Chúa Trời, tấm khiên và nơi trú náu  
“Xin đừng thương xót kẻ phản bội” (5)  
“Con sẽ hát về sức mạnh ngài” (16)
- 60 Đức Chúa Trời bắt kẻ thù quy phục  
Sự giải cứu đến từ loài người là hư ảo (11)  
“Nhờ Đức Chúa Trời, chúng ta được sức” (12)
- 61 Đức Chúa Trời, ngọn tháp kiên cố chở che trước quân thù  
“Con sẽ là khách trong lều ngài” (4)
- 62 Sự giải cứu thật đến từ Đức Chúa Trời  
‘Tôi yên lặng đợi Đức Chúa Trời’ (1, 5)  
‘Trước mặt Đức Chúa Trời, hãy trút đổ lòng mình’ (8)  
Phàm nhân chỉ là hơi thở (9)  
Đừng tin cậy vào của cải (10)

- 63 Khát khao Đức Chúa Trời  
“Tình yêu thương thành tín của ngài quý hơn sự sống” (3)  
“No thỏa phần tốt nhất” (5)  
Suy ngẫm về Đức Chúa Trời trọn đêm (6)  
‘Tâm hồn con bám víu vào Đức Chúa Trời’ (8)
- 64 Được che chở khỏi cuộc tấn công ngầm  
‘Đức Chúa Trời sẽ bắn tên vào chúng’ (7)
- 65 Đức Chúa Trời chăm nom trái đất  
“Đấng Nghe Lời Cầu Nguyện” (2)  
“Hạnh phúc cho người ngài chọn” (4)  
Vô vàn phước lành của Đức Chúa Trời (11)
- 66 Công việc đáng sợ của Đức Chúa Trời  
“Hãy đến xem công việc của Đức Chúa Trời” (5)  
“Con sẽ làm trọn những lời hứa nguyện với ngài” (13)  
Đức Chúa Trời nghe lời cầu nguyện (18-20)
- 67 Đầu cùng đất sẽ kính sợ Đức Chúa Trời  
Mọi người sẽ nghe về đường lối Đức Chúa Trời (2)  
‘Nguyện muôn dân ca tụng Đức Chúa Trời’ (3, 5)  
“Đức Chúa Trời sẽ ban phước cho chúng ta” (6, 7)
- 68 ‘Nguyện quân thù Đức Chúa Trời tản mác’  
“Cha trẻ mồ côi” (5)  
Đức Chúa Trời cho người đơn côi nhà ở (6)  
Những người nữ loan tin mừng (11)  
Món quà là những con người (18)  
‘Đức Giê-hô-va hằng ngày mang gánh nặng chúng ta’ (19)

- 69 Bài cầu nguyện xin giải thoát  
“Lòng sốt sắng dành cho nhà ngài tiêu nuốt con” (9)  
‘Xin mau đáp lời con’ (17)  
“Chúng cho giấm chua” (21)
- 70 Xin sự giúp đỡ cấp bách  
“Xin mau ra tay vì con” (5)
- 71 Lòng tin chắc của người cao niên  
Tin cậy Đức Chúa Trời từ trẻ (5)  
“Khi sức suy yếu” (9)  
‘Đức Chúa Trời đã dạy con từ thuở còn trẻ’ (17)
- 72 Triều đại bình an của vua mà Đức Chúa Trời chọn  
“Người công chính sẽ đâm chồi nảy lộc” (7)  
Cai trị từ biển này đến biển kia (8)  
Cứu khỏi sự hung bạo (14)  
Thóc lúa dồi dào trên đất (16)  
Danh Đức Chúa Trời được chúc tụng mãi mãi (19)
- 73 Một người tin kính có lại quan điểm đúng  
‘Chân tôi gần chệch lối’ (2)  
“Suốt ngày tôi chịu khốn khổ” (14)  
‘Cho đến khi vào nơi thánh của Đức Chúa Trời’ (17)  
Kẻ ác ở nơi trơn trượt (18)  
Thật tốt khi được đến gần Đức Chúa Trời (28)
- 74 Bài cầu nguyện xin Đức Chúa Trời nhớ dân ngài  
Nhắc lại bao cuộc giải cứu của Đức Chúa Trời (12-17)  
“Xin nhớ kẻ thù đã khích bác ngài” (18)
- 75 Đức Chúa Trời phán xét công bằng  
Kẻ ác phải uống chén của Đức Giê-hô-va (8)

- 76 Đức Chúa Trời chiến thắng kẻ thù của Si-ôn  
Đức Chúa Trời cứu người khiêm hòa (9)  
Kẻ thù kiêu ngạo bị hạ xuống (12)
- 77 Bài cầu nguyện trong lúc khốn khổ  
Suy ngẫm công việc của Đức Chúa Trời (11, 12)  
‘Lạy Đức Chúa Trời, ai vĩ đại như ngài?’ (13)
- 78 Đức Chúa Trời chăm sóc; Y-sơ-ra-ên thiếu đức tin  
Thuật cho thế hệ sau (2-8)  
‘Họ không đặt đức tin nơi Đức Chúa Trời’ (22)  
‘Thóc lúa từ trời’ (24)  
‘Họ làm Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên đau buồn’ (41)  
Từ Ai Cập đến Đất Hứa (43-55)  
‘Họ không ngừng thách thức Đức Chúa Trời’ (56)
- 79 Bài cầu nguyện khi các nước xâm chiếm xứ của dân Đức Chúa Trời  
‘Chúng con là thứ đồ sỉ nhục’ (4)  
‘Xin hãy giúp đỡ vì cơ danh ngài’ (9)  
‘Xin báo trả lúng giềng gấp bảy lần’ (12)
- 80 Tìm cầu Đấng Chấn Giữ của Y-sơ-ra-ên để được khôi phục  
‘Lạy Đức Chúa Trời, xin hãy khôi phục chúng con’ (3)  
Y-sơ-ra-ên là cây nho của Đức Chúa Trời (8-15)
- 81 Lời kêu gọi vâng lời  
Đừng thờ phượng thần ngoại (9)  
‘Ước chi dân ta đã chịu lắng nghe’ (13)

- 82      Lời kêu gọi phải xét xử công bằng  
Đức Chúa Trời phán xét giữa “các thần” (1)  
“Hãy xét cho người thấp hèn” (3)  
“Các ngươi là thần” (6)
- 83      Bài cầu nguyện khi đối mặt với kẻ thù  
“Lạy Đức Chúa Trời, xin đừng lặng im” (1)  
Kẻ thù như bụi gai cuộn xoáy (13)  
Đanh của Đức Chúa Trời là Giê-hô-va (18)
- 84      Khát khao lều thánh vĩ đại của Đức Chúa Trời  
Người Lê-vi mong mỏi được như con chim (3)  
“Một ngày trong các sân ngài” (10)  
“Đức Chúa Trời là vàng dương và tấm khiên” (11)
- 85      Bài cầu nguyện xin được khôi phục  
Đức Chúa Trời rao sự bình an cho người trung  
thành (8)  
Tình yêu thương thành tín và sự trung tín hội  
ngộ (10)
- 86      Không thần nào giống Đức Giê-hô-va  
Đức Giê-hô-va sẵn lòng thứ tha (5)  
Muôn nước sẽ thờ phượng Đức Giê-hô-va (9)  
“Xin chỉ dẫn đường lối ngài cho con” (11)  
“Xin khiến lòng con trọn vẹn” (11)
- 87      Si-ôn, thành của Đức Chúa Trời  
Những người sinh tại Si-ôn (4-6)
- 88      Bài cầu nguyện xin cứu khỏi cái chết  
‘Mạng sống con cận kề bờ vực mồ mả’ (3)  
‘Mỗi sáng con cầu nguyện với ngài’ (13)

- 89 Hát về tình yêu thương thành tín của Đức Giê-hô-va  
Giao ước với Đa-vít (3)  
Dòng dõi Đa-vít sẽ còn đến mãi mãi (4)  
Người được Đức Chúa Trời xúc dầu gọi ngài là  
“Cha” (26)  
Giao ước với Đa-vít vững chắc (34-37)  
Con người không thể tránh khỏi mồ mả (48)
- 90 Đức Chúa Trời có muôn đời, con người sống ngắn ngủi  
Một ngàn năm tựa hôm qua (4)  
Con người chỉ được 70-80 tuổi (10)  
“Xin dạy chúng con biết đếm chuỗi ngày đời  
mình” (12)
- 91 Được che chở trong nơi kín đáo của Đức Chúa Trời  
Được giải thoát khỏi kẻ bắt chim (3)  
Náu thân dưới cánh của Đức Chúa Trời (4)  
An toàn dù hàng ngàn kẻ ngã cạnh mình (7)  
Thiên sứ được lệnh gìn giữ anh em (11)
- 92 Đức Giê-hô-va mãi được tôn cao  
Các công việc vĩ đại và tư tưởng thâm sâu của  
ngài (5)  
“Người công chính sẽ tươi tốt như cây” (12)  
Người cao niên sẽ vẫn khỏe mạnh (14)
- 93 Quyền cai trị oai hùng của Đức Giê-hô-va  
“Đức Giê-hô-va đã trở thành Vua!” (1)  
‘Lời nhắc nhở của ngài đáng tin cậy’ (5)
- 94 Bài cầu nguyện xin Đức Chúa Trời báo thù  
“Cho đến chừng nào kẻ ác còn được hả hê?” (3)  
Sự sửa trị của Gia mang lại hạnh phúc (12)  
Đức Chúa Trời sẽ không lia dân ngài (14)  
“Nhân danh luật pháp mưu toan gây hại” (20)

- 95 Sự thờ phượng chân chính đi đôi với sự vâng lời  
“Ngày nay, ước gì anh em nghe tiếng ngài” (7)  
“Chớ cứng lòng” (8)  
“Chúng sẽ không được vào sự nghỉ ngơi của ta” (11)
- 96 “Hãy hát cho Đức Giê-hô-va một bài ca mới”  
Đức Giê-hô-va đáng ngợi khen hơn cả (4)  
Các thần của muôn dân là vô dụng (5)  
Thờ phượng trong trang phục thánh (9)
- 97 Đức Giê-hô-va được tôn cao hơn các thần  
“Đức Giê-hô-va đã trở thành Vua!” (1)  
Yêu thương Đức Giê-hô-va, ghét điều xấu (10)  
Ánh sáng cho người công chính (11)
- 98 Đức Giê-hô-va, Đấng Giải Cứu và Đấng Phán Xét công  
chính  
Ơn giải cứu của Đức Giê-hô-va được tỏ ra (2, 3)
- 99 Đức Giê-hô-va, Vua thánh  
Ngài ngự trên ngai phía trên các chê-rúp (1)  
Ngài là Đức Chúa Trời tha thứ và trừng phạt (8)
- 100 Cảm tạ Đấng Tạo Hóa  
“Hãy vui mừng hầu việc Đức Giê-hô-va” (2)  
“Đấng dựng nên chúng ta là Đức Chúa Trời” (3)
- 101 Vị vua ăn ở trọn thành  
‘Con sẽ không dung túng sự cao ngạo’ (5)  
“Con để mắt đến những người trung tín” (6)

102 Bài cầu nguyện của người bị hà hiếp, trong lúc tuyệt vọng  
“Con như chim đơn độc” (7)  
“Chuỗi ngày đời con như bóng chiều tà” (11)  
“Đức Giê-hô-va sẽ xây lại Si-ôn” (16)  
Đức Giê-hô-va còn mãi mãi (26, 27)

103 “Hỡi tâm hồn ta, hãy chúc tụng Đức Giê-hô-va!”  
Đức Chúa Trời đem tội lỗi chúng ta đi xa (12)  
Đức Chúa Trời thương xót như một người cha (13)  
Đức Chúa Trời nhớ rằng chúng ta là bụi đất (14)  
Ngôi và vương quyền của Đức Giê-hô-va (19)  
Thiên sứ thi hành lời Đức Chúa Trời (20)

104 Chúc tụng Đức Chúa Trời về các kỳ công sáng tạo  
Trái đất sẽ còn đến muôn đời (5)  
Rượu và bánh cho phàm nhân (15)  
“Các công việc ngài nhiều thay!” (24)  
‘Khi sinh khí bị cất đi, chúng chết’ (29)

105 Việc làm trung tín của Đức Giê-hô-va dành cho dân ngài  
Đức Chúa Trời nhớ giao ước của ngài (8-10)  
“Chớ động đến những người được xức dầu của ta” (15)  
Đức Chúa Trời dùng Giô-sép, người bị bán làm nô lệ (17-22)  
Các phép lạ của Đức Chúa Trời ở Ai Cập (23-36)  
Dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập (37-39)  
Đức Chúa Trời nhớ lời hứa với Áp-ra-ham (42)

106 Dân Y-sơ-ra-ên thiếu lòng quý trọng  
Họ chóng quên việc Đức Chúa Trời đã làm (13)  
Họ đánh đổi sự vinh hiển của Đức Chúa Trời lấy tượng con bò (19, 20)  
Họ chẳng tin lời hứa của Đức Chúa Trời (24)  
Họ tham gia thờ phượng Ba-anh (28)  
Họ tế con cái cho các quỷ (37)



- 107 Cảm tạ Đức Chúa Trời về bao việc diệu kỳ của ngài  
Ngài dẫn dắt họ trên con đường đúng (7)  
Ngài cho người khát và người đói được thỏa thuê (9)  
Ngài đem họ ra khỏi cảnh tối tăm (14)  
Ngài ban lời ngài để chữa lành họ (20)  
Ngài che chở người nghèo khỏi cảnh hà hiếp (41)
- 108 Bài cầu nguyện xin chiến thắng kẻ thù  
Sự giải cứu đến từ loài người là hư ảo (12)  
“Nhờ Đức Chúa Trời, chúng ta được sức” (13)
- 109 Bài cầu nguyện của người khốn khổ  
‘Nguyện người khác lấy chức của hấn’ (8)  
Đức Chúa Trời đứng bên người khốn cùng (31)
- 110 Vua và thầy tế lễ theo cách của Mên-chi-xê-đéc  
‘Hãy cai trị giữa quân thù con’ (2)  
Những thanh niên tình nguyện tựa bao giọt  
sương (3)
- 111 Ca ngợi Đức Giê-hô-va về công việc vĩ đại của ngài  
Danh Đức Chúa Trời là thánh và đáng kính sợ (9)  
Kính sợ Đức Giê-hô-va là sự khôn ngoan (10)
- 112 Người công chính kính sợ Đức Giê-hô-va  
Ai rộng rãi cho mượn sẽ gặp lành (5)  
“Ai công chính sẽ mãi được nhớ đến” (6)  
Ai rộng rãi thì cho người nghèo (9)
- 113 Đáng ngự trên cao nâng người thấp hèn lên  
Danh Đức Giê-hô-va được chúc tụng mãi mãi (2)  
Đức Chúa Trời hạ mình xuống (6)

- 114** Cuộc giải cứu dân Y-sơ-ra-ên khỏi Ai Cập  
Biển chạy trốn (5)  
Núi nhảy dựng như cừ đực (6)  
Đá lửa biến ra suối (8)
- 115** Sự vinh hiển chỉ dành cho Đức Chúa Trời  
Tượng thần vô tri vô giác (4-8)  
Trái đất được ban cho loài người (16)  
“Người chết không ngợi khen Gia” (17)
- 116** Bài hát thể hiện lòng biết ơn  
“Tôi sẽ lấy gì đền đáp Đức Giê-hô-va?” (12)  
“Tôi sẽ cầm lấy chén sự giải cứu” (13)  
“Tôi sẽ làm trọn lời hứa nguyện với Đức Giê-hô-va” (14, 18)  
Cái chết của người trung thành thật đắt giá (15)
- 117** Lời kêu gọi mọi nước hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va  
Tình yêu thương thành tín của Đức Chúa Trời thật  
bao la (2)
- 118** Cảm tạ Đức Giê-hô-va về chiến thắng  
“Tôi kêu cầu Gia, ngài bèn đáp lời” (5)  
“Đức Giê-hô-va đứng về phía tôi” (6, 7)  
Hòn đá bị loại bỏ sẽ thành đá chốt nơi góc nhà (22)  
“Người nhân danh Đức Giê-hô-va mà đến” (26)

119 Lòng quý trọng đối với lời quý giá của Đức Chúa Trời  
‘Làm sao người trẻ giữ cho lối mình trong sạch?’ (9)  
“Con chuộng các lời nhắc nhở của ngài” (24)  
“Con trông đợi lời ngài” (74, 81, 114)  
“Con yêu luật pháp ngài biết dường nào!” (97)  
“Con thông hiểu hơn tất cả các thầy dạy con” (99)  
“Lời ngài là ngọn đèn cho chân con” (105)  
“Toàn bộ lời ngài là chân thật” (160)  
Ai yêu luật pháp Đức Chúa Trời được bình an (165)

120 Người ngoại kiều mong mỗi hòa bình  
‘Xin giải thoát con khỏi lưới gian dối’ (2)  
“Tôi chuộng hòa bình” (7)

121 Đức Giê-hô-va gìn giữ dân ngài  
“Nguồn giúp đỡ tôi đến từ Đức Giê-hô-va” (2)  
Đức Giê-hô-va không bao giờ ngủ (3, 4)

122 Bài cầu nguyện xin sự bình an cho Giê-ru-sa-lem  
Niềm vui khi đến nhà Đức Giê-hô-va (1)  
Cái thành gắn kết nên một (3)

123 Hương về Đức Giê-hô-va để được ban ơn  
‘Như các tôi tớ, chúng ta hương về Đức Giê-hô-va’ (2)  
“Chúng con hứng chịu quá đủ sự khinh khi” (3)

124 “Nếu như Đức Giê-hô-va không ở cùng ta”  
Thoát khỏi cái bẫy bị gãy hỏng (7)  
‘Danh Đức Giê-hô-va là nguồn giúp đỡ ta’ (8)

125 Đức Giê-hô-va che chở dân ngài  
“Tựa núi bao bọc Giê-ru-sa-lem” (2)  
“Nguyện Y-sơ-ra-ên được bình an” (5)

- 126 Sự khôi phục đầy vui mừng của Si-ôn  
“Đức Giê-hô-va làm điều vĩ đại” (3)  
Khóc nức nở biến thành mừng rỡ (5, 6)
- 127 Không có Đức Chúa Trời, mọi việc đều vô ích  
“Nếu Đức Giê-hô-va không xây nhà” (1)  
Con cái, phần thưởng từ Đức Chúa Trời (3)
- 128 Hạnh phúc khi kính sợ Đức Giê-hô-va  
Người vợ như cây nho trĩu quả (3)  
‘Nguyện anh em được thấy Giê-ru-sa-lem hưng  
thịnh’ (5)
- 129 Bị tấn công nhưng không bị đánh bại  
Những kẻ căm ghét Si-ôn phải xấu hổ (5)
- 130 “Từ chốn sâu thẳm con kêu cầu ngài”  
“Nếu ngài để ý làm lỗi” (3)  
Nơi Đức Giê-hô-va có ơn tha thứ thật sự (4)  
“Tôi tha thiết trông đợi Đức Giê-hô-va” (6)
- 131 Mãn nguyện như trẻ dứt sữa  
Chẳng mơ việc quá lớn lao (1)
- 132 Đa-vít và Si-ôn được chọn  
“Xin đừng khước từ người được xức dầu của  
ngài” (10)  
Thầy tế lễ Si-ôn mặc ơn giải cứu (16)
- 133 Chung sống thuận hòa  
Như dầu trên đầu A-rôn (2)  
Như sương móc Hết-môn (3)

- 134 Chúc tụng Đức Giê-hô-va ban đêm  
“Hãy giơ tay trong sự thánh khiết” (2)
- 135 Ngợi khen Gia vì sự vĩ đại ngài  
Dấu lạ và phép lạ nghịch lại Ai Cập (8, 9)  
“Danh của ngài còn đến mãi mãi” (13)  
Tượng thần vô tri vô giác (15-18)
- 136 Lòng yêu thương thành tín của Đức Giê-hô-va còn đến mãi mãi  
Trời và đất được dựng nên cách khéo léo (5, 6)  
Pha-ra-ôn chết trong Biển Đỏ (15)  
Đức Chúa Trời nhớ đến người khốn khổ (23)  
Thức ăn cho mọi sinh vật (25)
- 137 Bên các sông Ba-by-lôn  
Không hát bài nào về Si-ôn (3, 4)  
Ba-by-lôn sắp bị diệt (8)
- 138 Dù cao trọng, Đức Chúa Trời vẫn quan tâm  
‘Ngài đáp lời con cầu nguyện’ (3)  
‘Giữa bao gian nguy, ngài sẽ giải cứu con’ (7)
- 139 Đức Chúa Trời biết rõ tội tớ ngài  
Không trốn được thần khí Đức Chúa Trời (7)  
“Con được tạo nên cách diệu kỳ” (14)  
“Ngài đã thấy khi con mới là phôi thai” (16)  
‘Xin dẫn dắt con trong đường vĩnh cửu’ (24)
- 140 Đức Giê-hô-va, Đấng Giải Cứu mạnh mẽ  
Quân đội ác như loài rắn (3)  
Bọn hung tàn sẽ bị diệt (11)

- 141 Bài cầu nguyện xin được che chở  
“Nguyện lời cầu nguyện của con như hương” (2)  
Lời khiển trách của người công chính như dầu (5)  
Kẻ ác sẽ sa lưới chính mình (10)
- 142 Bài cầu nguyện xin được cứu khỏi bọn hành hại  
“Không nơi nào để con trốn được” (4)  
‘Ngài là tất cả của con’ (5)
- 143 Khát khao Đức Chúa Trời như đất hạn  
‘Con ngẫm nghĩ công việc ngài’ (5)  
“Xin hãy dạy con làm theo ý ngài” (10)  
‘Nguyện thần khí tốt lành của ngài dẫn con’ (10)
- 144 Bài cầu nguyện xin chiến thắng  
“Phàm nhân là chi?” (3)  
‘Nguyện kẻ thù bị phân tán’ (6)  
Hạnh phúc thay dân của Đức Giê-hô-va! (15)
- 145 Ngợi khen Đức Chúa Trời, Vua vĩ đại  
‘Con rao truyền sự vĩ đại của Đức Chúa Trời’ (6)  
“Đức Giê-hô-va đối xử tốt với muôn loài” (9)  
“Những người trung thành của ngài sẽ chúc tụng ngài” (10)  
Vương quyền vĩnh cửu của Đức Chúa Trời (13)  
Tay Đức Chúa Trời thỏa mãn muôn loài (16)
- 146 Tin cậy Đức Chúa Trời, thay vì người phàm  
Khi một người chết, tư tưởng biến tan (4)  
Đức Chúa Trời đỡ dậy người đang cong khom (8)

- 147 Ngợi khen các việc đầy yêu thương và quyền năng của Đức Chúa Trời  
Ngài chữa lành người có tấm lòng tan vỡ (3)  
Ngài gọi tên riêng hết các vì tinh tú (4)  
Ngài sai tuyết phủ như tấm lông cừu (16)
- 148 Mọi tạo vật phải ngợi khen Đức Giê-hô-va  
“Mọi thiên sứ ngài, hãy ngợi khen ngài!” (2)  
‘Mặt trời, mặt trăng, muôn vì sao sáng, hãy ngợi  
khen ngài!’ (3)  
Người già lẫn người trẻ phải ngợi khen Đức Chúa  
Trời (12, 13)
- 149 Bài hát ngợi khen chiến thắng của Đức Chúa Trời  
Đức Chúa Trời hài lòng về dân ngài (4)  
Vinh dự thuộc về những người trung thành của Đức  
Chúa Trời (9)
- 150 Hết thảy vật chi thờ hãy ngợi khen Gia!  
Ha-lê-lu-gia! (1, 6)

# Thi thiên

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51	52	53	54	55
56	57	58	59	60
61	62	63	64	65
66	67	68	69	70
71	72	73	74	75



76	77	78	79	80
81	82	83	84	85
86	87	88	89	90
91	92	93	94	95
96	97	98	99	100
101	102	103	104	105
106	107	108	109	110
111	112	113	114	115
116	117	118	119	120
121	122	123	124	125
126	127	128	129	130
131	132	133	134	135
136	137	138	139	140
141	142	143	144	145
146	147	148	149	150



## THI THIÊN

## TẬP THỨ NHẤT

(Thi thiên 1-41)

- 1** Hạnh phúc cho người không bước theo mưu\* kẻ gian ác,  
Không đứng trong lối kẻ tội lỗi,  
Chẳng ngồi vào chỗ kẻ nhạo báng.
- 2** Nhưng niềm vui thích người ở nơi luật pháp Đức Giê-hô-va,  
Ngày đêm người đọc nhằm\* luật pháp ngài.
- 3** Người sẽ như cây trồng bên các dòng nước,  
Sinh bông trái đúng mùa,  
Cành lá chẳng tàn úa.  
Mọi việc người làm đều sẽ thành công.
- 4** Còn kẻ gian ác chẳng được như vậy,  
Chúng khác nào trấu bị gió thổi bay.
- 5** Nên kẻ gian ác không sao đứng vững vào ngày xử án,  
Và kẻ tội lỗi cũng chẳng đứng nổi giữa người công chính;
- 6** Bởi Đức Giê-hô-va biết đường người công chính,  
Nhưng đường kẻ gian ác mai này sẽ tiêu tan.

^ Thi 1:1 Hay “lời xúi giục”.

^ Thi 1:2 Hay “suy ngẫm”.



## 2 Cớ sao các nước đều náo động,

Các dân toan tính\* chuyện viễn vông?

### 2 Các vua trên đất cùng vào vị trí

Và các quan lớn hiệp nhau\* như một,

Chống lại Đức Giê-hô-va và đáng được xúc dầu\* của ngài.

### 3 Chúng bảo nhau: “Xiềng xích của họ, nào hãy bẻ gãy,

Dây trói của họ, nào hãy quăng xa!”.

### 4 Đáng ngự ngại trên trời sẽ cười chê,

Đức Giê-hô-va sẽ nhạo báng chúng.

### 5 Bây giờ, ngài phán với chúng trong cơn giận dữ,

Khiến chúng hãi hùng trong cơn thịnh nộ

### 6 Mà rằng: “Chính ta đã lập vua ta

Ở trên Si-ôn, là núi thánh ta”.

### 7 Tôi sẽ công bố sắc lệnh Đức Giê-hô-va;

Ngài phán với tôi: “Con là con trai của ta;

Chính ta hôm nay đã trở thành cha của con.

### 8 Con hãy xin ta, ta sẽ ban các nước làm phần thừa kế,

Các đầu cùng đất làm sản nghiệp.

### 9 Con sẽ đập tan chúng bằng vương trượng sắt,

Nghiền nát chúng khác nào đồ gốm”.

### 10 Vậy bây giờ, hỡi các vua, hãy tỏ ra sáng suốt!

Hỡi các quan xét trên đất, hãy nhận sự sửa trị!\*

**11** Hãy hầu việc Đức Giê-hô-va với lòng kính sợ.

Hãy vui mừng với lòng run rẩy.

**12** Hãy tôn kính\* người con, kéo Đức Chúa Trời phần nộ

Và các người phải bị diệt trừ khỏi đường,

Vì cơn giận của ngài phùng lên nhanh chóng.

Hạnh phúc cho mọi người nấu thân nơi ngài.

^ Thi 2:1 Hay “xâm xi”.

^ Thi 2:2 Hay “bàn tính với nhau”.

^ Thi 2:2 Hay “Đấng Ki-tô”.

^ Thi 2:10 Hay “hãy nghe lời cảnh báo”.

^ Thi 2:12 Ds: “hôn”.

Thi ca của Đa-vít khi ông chạy trốn Áp-sa-lôm con mình.

**3** Đức Giê-hô-va ôi, kẻ đối địch với con sao thêm nhiều đường ấy?

Sao lắm kẻ nổi dậy chống lại con thể này?

**2** Biết bao nhiêu kẻ nói về con:

“Đức Chúa Trời chẳng cứu hấn đâu”. (*Sê-la*)\*

**3** Nhưng Đức Giê-hô-va ôi, ngài là khiên bao bọc con,

Là sự vinh hiển của con, đáng khiến con ngẩng cao đầu.

**4** Con sẽ cất tiếng kêu cầu Đức Giê-hô-va,

Ngài sẽ đáp lời từ núi thánh ngài. (*Sê-la*)

**5** Con sẽ nằm xuống và ngủ yên giấc,

Rồi sẽ thức dậy bình an vô sự,

Vì Đức Giê-hô-va luôn đỡ nâng con.

**6** Sợ chi lũ người đông hàng vạn,

Dàn ra chống nghịch con tứ phía.

**7** Đức Giê-hô-va ôi, xin hãy trỗi dậy!

Đức Chúa Trời của con ôi, xin hãy giải cứu!

Ngài sẽ đâm vào hàm mọi kẻ thù con,

Ngài sẽ đánh gãy răng bè lũ gian ác.

**8** Sự giải cứu thuộc về Đức Giê-hô-va.

Ân phước ngài ở trên dân ngài. (*Sê-la*)

^ Thi 3:2 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.





Cho nhạc trưởng; đệm với nhạc cụ bằng dây. Thi ca của Đa-vít.

#### 4 Lạy Đức Chúa Trời công chính của con,

Khi con kêu cầu, xin ngài đáp lời.

Lúc con khốn khổ, xin ngài mở đường.

Xin ngài ban ơn, nghe con cầu nguyện.

#### <sup>2</sup> Này các người, các người biến danh dự tôi ra nổi ô nhục đến bao giờ?

Các người yêu chuyện phù vân, tìm điều giả dối đến chừng nào? (*Sê-la*)

#### <sup>3</sup> Hãy biết rằng Đức Giê-hô-va sẽ ưu đãi\* người trung thành của ngài;

Đức Giê-hô-va sẽ nghe khi tôi kêu cầu.

#### <sup>4</sup> Nếu bực bội cũng đừng phạm tội.

Lúc trên giường, hãy thầm nhủ với lòng và chớ nói ra. (*Sê-la*)

#### <sup>5</sup> Hãy dâng lễ vật trong sự công chính

Và tin cậy nơi Đức Giê-hô-va.

#### <sup>6</sup> Nhiều người hỏi: “Ai sẽ cho ta thấy phước lành?”

Lạy Đức Giê-hô-va, nguyện ánh sáng mặt ngài chiếu trên chúng con.

#### <sup>7</sup> Ngài khiến lòng con tràn đầy niềm hứng khởi,

Hơn người dư dật thóc lúa và rượu mới.

#### <sup>8</sup> Con sẽ nằm xuống và ngủ bình yên,

Vì Đức Giê-hô-va ôi, chỉ mình ngài cho con sống an ổn.

<sup>\*</sup> Thi 4:3 Hay “biệt riêng cho ngài”.



Cho nhạc trưởng; đệm với nhạc cụ Nê-hi-lôt.\* Thi ca của Đa-vít.

## 5 Lạy Đức Giê-hô-va, xin lắng tai nghe những lời con nói;

Xin ngài để ý tiếng con thở than.

### <sup>2</sup> Lạy Vua và Đức Chúa Trời của con,

Xin nghe tiếng con kêu cứu,

Vì con cầu nguyện cùng ngài.

### <sup>3</sup> Đức Giê-hô-va ôi, từ sớm mai ngài nghe tiếng con;

Từ sớm mai con trái lòng ra và trông chờ ngài.

### <sup>4</sup> Ngài nào phải Đức Chúa Trời ưa điều ác;

Kẻ xấu xa không thể ở cùng ngài được.

### <sup>5</sup> Kẻ ngạo mạn chẳng đứng nổi trước mặt ngài.

Ngài khinh ghét mọi kẻ ăn ở gian ác;

### <sup>6</sup> Ngài sẽ hủy diệt những kẻ nói dối.

Đức Giê-hô-va ghê tởm bọn hung bạo,\* gian dối.

### <sup>7</sup> Phần con, vì lòng yêu thương thành tín bao la của ngài, con sẽ đến nhà ngài;

Với lòng kính sợ ngài, con sắp mình hướng về đền thánh.

### <sup>8</sup> Đức Giê-hô-va ôi, vì có kẻ thù con, xin ngài lấy đức công chính dẫn dắt con;

Xin giúp con đi đường ngài không gặp trở ngại.

### <sup>9</sup> Miệng chúng chẳng thể tin cậy,

Bụng dạ toàn điều nham hiểm,

Cuồng hợng như mô mở toang,

Đầu lưỡi đầy lời dua nịnh.

**10** Nhưng Đức Chúa Trời sẽ lên án chúng,

Chúng sẽ mắc mưu chính mình bày ra.

Nguyện chúng bị đuổi vì lăm sai phạm,

Bởi dám nổi loạn mà chống nghịch ngài.

**11** Còn ai náu thân nơi ngài thấy đều vui mừng,

Luôn luôn cất tiếng reo vui hân hoan.

Ngài sẽ cản đường kẻ hãm hại họ,

Nên ai yêu mến danh ngài vui mừng nơi ngài.

**12** Đức Giê-hô-va ôi, ngài sẽ ban phước cho người công chính,

Lấy ơn\* bao bọc khác nào khiên lớn.

^ Thi 5:1 Hay “Điệu Nê-hi-lốt”. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Thi 5:6 Hay “bọn gây đổ máu”.

^ Thi 5:12 Hay “sự chấp thuận”.

Cho nhạc trưởng; đệm với nhạc cụ bằng dây, theo Sê-mi-nít.\* Thi ca của Đa-vít.

**6** Đức Giê-hô-va ôi, xin đừng khiển trách con trong cơn giận dữ,

Xin đừng sửa trị con trong cơn thịnh nộ.

**2** Đức Giê-hô-va ôi, xin ban ơn\* vì con mòn mỏi héo hon.

Đức Giê-hô-va ôi, xin chữa lành vì xương cốt con run rẩy.

**3** Quả thật, tâm hồn con thâm sâu quá đỗi;

Lạy ngài, Đức Giê-hô-va ôi, đến bao giờ ngài hỏi?

**4** Đức Giê-hô-va ôi, xin trở lại giải thoát con;

Vì lòng yêu thương thành tín ngài, xin cứu giúp con.

**5** Trong cõi chết, nào ai nhắc\* đến ngài,

Dưới mồ mả,\* nào ai ca ngợi ngài?

**6** Con héo mòn vì rên xiết thở than,

Suốt đêm thâu, lệ sầu ướt đẫm giường,

Bao nước mắt ngập tràn chỗ gói đầu.

**7** Mắt của con hao mòn vì khổ sầu,

Hoèn mờ đi vì bao kẻ quấy rối.

**8** Hết thảy hãy tránh xa, hỡi bọn ăn ở ác gian,

Vì Đức Giê-hô-va sẽ nghe tiếng tôi khóc than.

**9** Đức Giê-hô-va sẽ nghe lời tôi cầu ơn,

Đức Giê-hô-va sẽ nhậm lời tôi nguyện cầu.

**10** Quân thù tôi thấy đều xấu hổ bàng hoàng;

Bỗng hổ thẹn, chúng sẽ rút lui tán loạn.

^ Thi 6:1 **Xem** Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Thi 6:2 Hay “thương xót”.

^ Thi 6:5 Hay “nhớ”.

^ Thi 6:5 Hay “Sê-ôn”, tức là mồ mả chung của nhân loại. **Xem** Bảng chú giải thuật ngữ.

Bài bi ca của Đa-vít hát dâng lên Đức Giê-hô-va vì lời của Cút-sơ người Bê-ni-min.

## 7 Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con ôi, chính nơi ngài con nương náu.

Xin cứu con khỏi mọi kẻ hành hại, và giải thoát con,

<sup>2</sup> Kéo chúng nó xé nát con như sư tử,

Tha đi mất mà chẳng có ai giải thoát.

<sup>3</sup> Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con ôi, nếu con có phạm lỗi,

Có đối xử bất công,

<sup>4</sup> Có lấy oán trả ơn,

Có vô cớ cướp bóc kẻ thù,\*

<sup>5</sup> Nguyên kẻ thù sẵn đuổi con và bắt kịp,

Nguyên hấn chà đạp sinh mạng con dưới đất

Và vùi lấp vinh quang con trong bụi. (*Sê-la*)

<sup>6</sup> Đức Giê-hô-va ôi, xin trỗi dậy trong cơn thịnh nộ;

Xin chống lại cơn giận của kẻ thù con;

Xin vì con thức dậy đòi lại công lý.

<sup>7</sup> Các nước cứ kéo đến quanh ngài;

Trên cao, ngài sẽ chống lại chúng.

<sup>8</sup> Đức Giê-hô-va sẽ tuyên án muôn dân.

Đức Giê-hô-va ôi, xin xét đoán con theo sự công chính con,

Theo lòng trọn thành con.

<sup>9</sup> Xin ngài chấm dứt việc dữ của bọn gian ác,

Nhưng làm vững vàng những người công chính,

Vì ngài là Đức Chúa Trời công chính, đáng dò lòng xét dạ.\*

**10** Đức Chúa Trời là khiên của tôi, Đấng Giải Cứu của người có lòng ngay thẳng.

**11** Đức Chúa Trời là Đấng Phán Xét công chính,  
Ngày qua ngày công bố các phán quyết mình.\*

**12** Với kẻ không ăn năn, ngài mài gươm bén;  
Ngài kéo cong cung, chuẩn bị sẵn sàng.

**13** Ngài chuẩn bị vũ khí chết người;  
Ngài soạn sẵn mũi tên rục rủa.

**14** Hãy nhìn xem kẻ cưu mang điều tai hại;  
Hắn thụ thai điều xấu xa và sinh ra lời dối trá.

**15** Hắn đào hố, đào thật sâu,  
Nhưng ngã vào hố đã đào.

**16** Điều xấu xa hắn gây ra ắt đổ lại trên đầu hắn;  
Sự hung ác của chính hắn tắt giáng xuống đỉnh đầu hắn.

**17** Tôi ca ngợi Đức Giê-hô-va vì sự công minh ngài,  
Hát chúc tụng\* danh Đấng Tối Cao Giê-hô-va.

^ Thi 7:4 Cũng có thể là “Mà lại tha kẻ vô cơ chống đối con”.

^ Thi 7:9 Ds: “thận”.

^ Thi 7:11 Hay “tuôn ra các lời kết án”.

^ Thi 7:17 Hay “Trỗi nhạc lên cho”.



Cho nhạc trưởng; điệu Ghi-tít.\* Thi ca của Đa-vít.

## 8 Lạy Giê-hô-va Chúa chúng con, danh ngài thật cao cả trên khắp trái đất!

Vinh quang ngài, ngài đặt cao hơn cả tầng trời!\*

<sup>2</sup> Vì có những kẻ đối địch,

Ngài đã dùng miệng trẻ nhỏ con thơ biểu dương sức mạnh,  
Hầu cho kẻ thù và kẻ báo thù im hơi lặng tiếng.

<sup>3</sup> Khi con ngắm các tầng trời, công việc của ngón tay ngài,

Trăng sao do ngài dựng nên,

<sup>4</sup> Phàm nhân là gì mà ngài nhớ đến,

Con người là chi mà ngài săn sóc?

<sup>5</sup> Ngài làm nên người kém thần\* một chút,

Ban cho vinh quang cùng sự huy hoàng,

<sup>6</sup> Giao quyền cai quản công việc tay ngài,

Đặt dưới chân người muôn vật muôn loài:

<sup>7</sup> Hết thảy gia súc cùng cả muông thú,

<sup>8</sup> Chim trên trời cao, cá dưới biển sâu,

Và mọi loài trên khắp nẻo đại dương.

<sup>9</sup> Lạy Giê-hô-va Chúa chúng con, danh ngài thật cao cả trên khắp trái đất!

^ Thi 8:1 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Thi 8:1 Cũng có thể là “Vinh quang ngài được rao ra bên trên tầng trời!”.

^ Thi 8:5 Hay “thiên sứ”.



Cho nhạc trưởng; điệu Mút-la-bên. \* Thi ca của Đa-vít.

⌘ [*A-lép*]

**9** Lạy Đức Giê-hô-va, xin ca ngợi ngài với cả tấm lòng,

Thuật lại mọi việc kỳ diệu của ngài.

**2** Con sẽ vui mừng hoan hỉ nơi ngài,

Sẽ hát chúc tụng\* danh ngài, ôi Đấng Tối Cao!

⊃ [*Bét*]

**3** Khi quân thù con rút lui tháo chạy,

Chúng sẽ vấp ngã và tiêu vong khỏi mặt ngài.

**4** Thật, ngài bênh vực lý lẽ chính đáng của con;

Ngài ngự trên ngai xét xử một cách công chính.

λ [*Ghi-men*]

**5** Ngài quở các nước, diệt bọn ác nhân,

Xóa tên chúng nó muôn đời bất tận.

**6** Kẻ thù đã phải mãi mãi tiêu tan;

Các thành của chúng bị ngài tận diệt;

Mọi kỷ niệm chúng thầy sẽ biến tan.

⌘ [*Hê*]

**7** Còn Đức Giê-hô-va ngự trên ngai muôn đời;

Ngài lập ngai vững bền để xét xử công minh.

**8** Ngài sẽ lấy sự công chính xét xử cả thế gian;

Ngài sẽ ban phán quyết công minh cho các nước.

י [Vau]

**9** Đức Giê-hô-va sẽ trở thành nơi trú náu an toàn cho người bị hà hiếp,

Nơi trú náu an toàn\* trong những lúc khốn khổ.

**10** Những ai biết danh ngài sẽ tin cậy nơi ngài;

Chẳng bao giờ ngài bỏ người nào tìm kiếm ngài, lạy Đức Giê-hô-va!

י [Da-in]

**11** Hãy hát chúc tụng Đức Giê-hô-va là đáng ngợi trên Si-ôn,

Rao giữa muôn dân các việc ngài làm.

**12** Vì đáng báo thù huyết nhớ người bị hà hiếp,

Ngài không bao giờ quên tiếng rên xiết của họ.

ן [Héch]

**13** Xin ban ơn cho con, lạy Đức Giê-hô-va;

Xin đoái xem nỗi khổ bọn thù ghét gây ra,

Lạy đáng kéo con lên khỏi các công sự chết,

**14** Để con rao việc làm đáng ngợi khen của ngài

Nơi các công của con gái Si-ôn,

Và vui mừng vì hành động giải cứu của ngài.

ט [Téch]

**15** Các nước sa hố chúng đào ra,

Chân vướng vào lưới chúng nguy trang.

**16** Đức Giê-hô-va tỏ mình qua phán quyết ngài thi hành.

Kẻ ác mắc bẫy bởi công việc chính tay hắn thực hiện.

Hi-gai-ôn.\* (*Sê-la*)

ᵛ [*Giốt*]

**17** Phường gian ác sẽ xuống mồ mả,\*

Ấy mọi nước quên Đức Chúa Trời.

**18** Nhưng người nghèo không bị quên mãi,

Người khiêm hòa chẳng tuyệt vọng luôn.

▷ [*Cáp*]

**19** Lạy Đức Giê-hô-va, xin hãy trỗi dậy!

Xin đừng để phàm nhân thắng thế.

Nguyện các nước bị phán xét trước mặt ngài.

**20** Lạy Đức Giê-hô-va, xin khiến chúng sợ;

Nguyện các dân biết chúng chỉ là phàm nhân. (*Sê-la*)

^ Thi 9:1 Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Thi 9:2 Hay “trỗi nhạc lên cho”.

^ Thi 9:9 Hay “Nơi cao an toàn”.

^ Thi 9:16 Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Thi 9:17 Hay “Sê-ôn”, tức là mồ mả chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

↳ [La-mét]

Đức Giê-hô-va ôi, sao ngài đứng cách xa?

Lúc chúng con khốn khổ, sao ngài ẩn mặt đi?

<sup>2</sup> Kẻ gian ác láo xược sẵn đuôi người cô thế,

Nhưng hấn sa vào mưu do chính mình bày ra.

<sup>3</sup> Kẻ gian ác khoe khoang về dực vọng ích kỷ,

Hấn lại còn chúc tụng kẻ tham lam háo của.\*

Nhưng Đức Giê-hô-va thì hấn <sup>↳ [Nun]</sup> dám coi khinh.

<sup>4</sup> Vì thói cao ngạo mình, kẻ ác không tìm tòi,

Vồn vẹn một ý nghĩ: “Chẳng có Đức Chúa Trời”.

<sup>5</sup> Các đường lối của hấn vẫn cứ thế thành công,

Nhưng các phán quyết ngài, hấn chẳng thể hiểu thông.

Hết thầy kẻ đối địch, hấn đều xem như không.\*

<sup>6</sup> Hấn tự nhủ trong lòng: “Ta sẽ chẳng lỡ bước;

Đời nọ qua đời kia, ta nào sẽ gặp họa”.

↳ [Pê]

<sup>7</sup> Miệng hấn đầy lời rủa, nói dối và hãm dọa;

Nơi lưỡi hấn toàn là rắc rối và tổn thương.

<sup>8</sup> Hấn phục gân các làng,

Đặng từ nơi ẩn nấp ra giết người vô tội.

↳ [A-in]

Đôi mắt hẩn rình mò, tìm nạn nhân bất hạnh.

**9** Hẩn chờ trong nơi ẩn nấp như sư tử trong hang.\*

Hẩn chờ bắt người cô thế.

Người cô thế, hẩn chụp bắt khi kéo sập bẫy lưới.

**10** Nạn nhân bị giày nát và hạ gục;

Những nạn nhân bất hạnh ngã dưới móng vuốt hẩn.

**11** Hẩn tự nhủ trong lòng: “Đức Chúa Trời đã quên.

Ngài đã ngoảnh mặt đi. Ngài chẳng hề để ý”.

⌈ [Cóp]

**12** Đức Giê-hô-va ôi, xin hãy trỗi dậy!

Đức Chúa Trời ôi, xin giơ tay lên!

Xin ngài đừng quên những người cô thế.

**13** Sao kẻ gian ác dám coi khinh Đức Chúa Trời?

Hẩn nói trong lòng: “Tội ta, ngài chẳng hỏi tới”.

⌈ [Rét]

**14** Nhưng ngài có thấy gian nan khổ đau.

Ngài quả nhìn xem và ra tay giúp.

Nạn nhân bất hạnh trông cả vào ngài.

Ngài là đáng giúp trẻ mồ côi cha.

⌈ [Xin]

**15** Xin bẻ cánh tay của kẻ gian ác xấu xa,

Để khi tìm việc ác hẩn, ngài chẳng thấy nữa.

**16** Đức Giê-hô-va là Vua muôn đời bất tận.

Các nước đều đã biến mất khỏi đất.

**17** Nhưng Đức Giê-hô-va ôi, ngài sẽ nghe lời cầu khẩn của người khiêm  
hòa.

Ngài sẽ làm họ vững lòng và lắng tai nghe.

**18** Ngài sẽ xét lẽ công bằng cho trẻ mồ côi cha và người bị áp bức,  
Để họ không còn run sợ trước phạm nhân trên đất.

^ Thi 10:3 Cũng có thể là “Kẻ tham lam háo của tự chúc tụng mình”.

^ Thi 10:5 Hay “Hấn bật tiếng hứ khinh bỉ mọi kẻ đối địch”.

^ Thi 10:9 Hay “bụi cây”.



Cho nhạc trưởng. Do Đa-vít sáng tác.

## 11 Tôi nấu thân nơi Đức Giê-hô-va.

Sao các người có thể nói với tôi:

“Bay như chim, trốn lên núi mình đi!

### <sup>2</sup> Nhìn xem kia, bọn ác kéo cong cung;

Mũi tên mình, chúng tra sẵn vào dây;

Từ bóng tối, chúng bắn người lòng ngay.

### <sup>3</sup> Khi các nền\* bị phá đổ hết thấy,

Người công chính còn làm gì được đây?”

### <sup>4</sup> Đức Giê-hô-va ngự nơi đền thánh.

Đức Giê-hô-va có ngôi trên trời.

Mắt ngài nhìn xuống, đôi mắt tinh tường dò xét loài người.

### <sup>5</sup> Đức Giê-hô-va dò xét người ngay, kẻ ác;

Ngài ghét kẻ nào yêu sự hung bạo.

### <sup>6</sup> Ngài trút than đỏ,\* lửa hừng, diêm sinh trên lũ ác nhân;

Cơn gió nóng bỏng là phần trong chén chúng phải hứng nhận.

### <sup>7</sup> Đức Giê-hô-va là đáng công chính, ngài yêu việc làm công chính.

Những người ngay thẳng sẽ thấy mặt ngài.\*

^ Thi 11:3 Hay “các nền công lý”.

^ Thi 11:6 Hay “đặt nhiều bẫy”.

^ Thi 11:7 Hay “được ơn ngài ban”.



Cho nhạc trưởng; theo Sê-mi-nít.\* Thi ca của Đa-vít.

## 12 Lạy Đức Giê-hô-va, xin giải cứu con

Vì người trung thành nay không còn nữa,

Vì người trung tín biến khỏi nhân gian.

<sup>2</sup> Thiên hạ ai cũng nói dối lẫn nhau,

Khua môi dua nịnh, tâm địa dối gian.\*

<sup>3</sup> Đức Giê-hô-va sẽ diệt hết môi dua nịnh

Cùng lưỡi ba hoa khoác lác,

<sup>4</sup> Là những kẻ nói: “Nhờ lưỡi, ta sẽ chiến thắng.

Môi mép, ta dùng tùy ý.

Nào ai làm chủ được ta?”

<sup>5</sup> Đức Giê-hô-va phán: “Người khỗ sở đang bị hà hiếp,

Kẻ bần hàn thở than rên xiết,

Nên ta sẽ trỗi dậy hành động,

Giải cứu họ khỏi bọn khinh miệt”.

<sup>6</sup> Lời phán của Đức Giê-hô-va tỏ ra đều thanh khiết,

Khác nào bạc luyện trong lò đất,\* tinh luyện bảy lần.

<sup>7</sup> Lạy Đức Giê-hô-va, ngài sẽ gìn giữ,

Mãi chờ che từng người khỏi thế hệ này.

<sup>8</sup> Lũ ác nhân mặc sức lộng hành khắp nơi,

Vì con người đề cao những điều bại hoại.

^ Thi 12:1 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Thi 12:2 Hay “có hai lòng”.

^ Thi 12:6 Cũng có thể là “lò nung đặt trên đất”.

Cho nhạc trưởng. Thi ca của Đa-vít.

## 13 Đức Giê-hô-va ôi, ngài quên con đến bao giờ? Mãi mãi sao?

Ngài ẩn mặt đến chùng nào?

<sup>2</sup> Con nặng trĩu bao lo âu, ngày qua ngày lòng đôn đau đến bao giờ?

Kẻ thù nghịch chiến thắng con đến chùng nào?

<sup>3</sup> Xin đoái nhìn và đáp lời, Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con ôi!

Xin khiến mắt con sáng ngời, kéo con ngủ trong sự chết,

<sup>4</sup> Kéo kẻ thù hô lên rằng: “Ta thắng rồi!”.

Xin chớ để bọn chống đối được hả hê vì con ngã.

<sup>5</sup> Phần con đây, con tin cậy tình yêu thương thành tín ngài,

Lòng vui mừng về hành động giải cứu của ngài.

<sup>6</sup> Tôi sẽ hát cho Đức Giê-hô-va, bởi ngài ban thưởng cho tôi dồi dào.

Cho nhạc trưởng. Do Đa-vít sáng tác.

## 14 Trong lòng, kẻ ngu dại nói:

“Chẳng có Đức Giê-hô-va”.

Việc làm của chúng bại hoại, hành vi của chúng ghê tởm;

Chẳng ai làm lành.

<sup>2</sup> Nhưng Đức Giê-hô-va từ trời nhìn xuống loài người,

Xem ai sáng suốt, xem ai tìm kiếm Đức Giê-hô-va.

<sup>3</sup> Chúng đều chệch lối, bại hoại như nhau.

Chẳng ai làm lành, một người cũng không.

<sup>4</sup> Mọi kẻ làm ác sao không hiểu gì?

Chúng nuốt dân tội khác nào thức ăn.

Chúng chẳng kêu cầu Đức Giê-hô-va.

<sup>5</sup> Nhưng chúng sẽ chìm trong nỗi kinh khiếp hãi hùng

Vì Đức Giê-hô-va ở với thế hệ công chính.

<sup>6</sup> Hỡi bọn làm ác, các người cố phá dự tính của người thấp hèn,

Nhưng Đức Giê-hô-va là nơi người ấy nấu thân.

<sup>7</sup> Ôi, nguyện sự giải cứu của Y-sơ-ra-ên từ Si-ôn đến!

Khi Đức Giê-hô-va mang dân ngài trở về từ chốn lưu đày,

Gia-cốp hãy hân hoan, Y-sơ-ra-ên hãy mừng rỡ!

Thi ca của Đa-vít.

## 15 Lạy Đức Giê-hô-va, ai được làm khách trong lều ngài?

Ai được ngụ tại núi thánh ngài?

<sup>2</sup> Ấy là người bước đi cách trọn vẹn,\*

Năng thực hiện điều đúng đắn,

Nói sự thật từ trong lòng.

<sup>3</sup> Người ấy không dùng lưỡi vu khống ai,

Không làm hại người đồng loại,

Không bôi nhọ bạn hữu mình.

<sup>4</sup> Người ấy cũng khinh bỏ kẻ đê tiện,

Nhưng xem trọng người kính sợ Đức Giê-hô-va;

Lời thề hứa không rút lại, dù chịu thiệt.

<sup>5</sup> Người ấy không cho vay nặng lãi,

Không ăn hối lộ hại người vô tội.

Người nào như thế sẽ luôn vững vàng.

<sup>\*</sup> Thi 15:2 Hay “theo lòng trọn thành”.

Mịch-tâm\* của Đa-vít.

## 16 Xin che chở, lạy Đức Chúa Trời!

Vì nơi ngài, con đến náu thân.

<sup>2</sup> Con thưa cùng Đức Giê-hô-va:

“Ngài là Đức Giê-hô-va, Nguồn phước lành của con.

<sup>3</sup> Những người thánh trên đất, người cao quý đáng trọng,

Cũng đem lại cho con niềm vui thích vô cùng”.

<sup>4</sup> Ai theo các thần khác chuốc lấy nhiều đau đớn.

Huyết làm lễ tế thần, con nhất quyết không dâng;

Ngay cả tên của chúng, môi con chẳng nhắc đến.

<sup>5</sup> Đức Giê-hô-va là phần chia và chén con.

Chính ngài gìn giữ phần thừa kế dành cho con.

<sup>6</sup> Phần thừa kế đo cho con thật tốt lành.

Con thỏa lòng với phần mình biết bao nhiêu.

<sup>7</sup> Con sẽ chúc tụng Đức Giê-hô-va, đáng khuyên dạy con.

Cả ban đêm, tư tưởng thầm kín nhất\* cũng răn bảo con.

<sup>8</sup> Con luôn luôn để Đức Giê-hô-va trước mặt.

Ngài bên tay hữu nên con chẳng hề nao núng.

<sup>9</sup> Bởi thế lòng con mừng rỡ, con đây vô cùng hân hoan.\*

Thân này được sống an ổn.

<sup>10</sup> Vì ngài sẽ không bỏ mặc con\* trong mồ,\*

Cũng chẳng để người trung thành ngài thấy huyết.\*



**11** Ngài cho con biết nẻo đường sự sống.

Ở trước mặt ngài, vui sướng đầy tràn;

Bên tay hữu ngài, hạnh phúc bất tận.

^ Thi 16:1 Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Thi 16:7 Hay “cảm xúc sâu kín nhất”. Ds: “thận”.

^ Thi 16:9 Ds: “vinh quang con hân hoan”.

^ Thi 16:10 Xem mục “Nephesh; Psykhe” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Thi 16:10 Hay “Sê-ôn”, tức là mồ mã chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Thi 16:10 Cũng có thể là “ném trái sự mục nát”.

Bài cầu nguyện của Đa-vít.

**17** Lạy Đức Giê-hô-va, xin nghe lời con kêu nài công lý,

Đoái nghe tiếng con van nài giúp đỡ,

Lắng tai nghe lời cầu nguyện từ môi không chút gian dối.

**2** Nguyện ngài tuyên án công minh cho con;

Nguyện xin mắt ngài thấy điều chính trực.

**3** Ngài dò tâm lòng, xét con giữa đêm;

Ngài luyện lọc con;

Ngài sẽ thấy con chẳng có mưu gian

Và môi miệng con chẳng hề phạm tội.

**4** Còn về thói đời nhân thế,

Đúng theo lời từ môi ngài,

Con tránh đường lối hung đồ.

**5** Nguyện bước chân con luôn theo lối ngài,

Để chân con đi không hề vấp ngã.

**6** Lạy Đức Chúa Trời, con kêu cầu ngài vì ngài đáp lời.

Xin nghiêng tai qua,\* lắng nghe lời con.

**7** Lạy Đấng Giải Cứu của người trú náu nơi tay hữu ngài,

Đấng giải cứu họ khỏi bọn phản nghịch,

Xin tỏ lòng yêu thương thành tín ngài qua việc diệu kỳ.

**8** Xin gìn giữ con như thể con người mắt ngài

Và che phủ con dưới bóng cánh ngài.

- 9** Xin gìn giữ con khỏi lũ gian ác tấn công,  
Khỏi bọn tử thù bốn bề vây quanh.
- 10** Chúng nó chai lì trơ tráo,\*  
Miệng thì ăn nói ngọt ngào.
- 11** Nay chúng siết chặt vòng vây,  
Kiếm dịp quật ngã chúng con.
- 12** Kẻ ác khác nào sư tử thềm muốn xé mỗi,  
Như sư tử tơ phục sẵn trong nơi ẩn khuất.
- 13** Lạy Đức Giê-hô-va, xin ngài trỗi dậy  
Để chống lại hấn và hạ gục hấn;  
Xin lưởi gươm ngài giải thoát con khỏi kẻ ác.
- 14** Lạy Đức Giê-hô-va, xin bàn tay ngài giải thoát con khỏi thế nhân,  
Là kẻ có phần trong đời này thôi,  
Là kẻ bụng no những vật tốt lành ngài ban  
Và có gia sản để cho con cháu đầy đàn.
- 15** Phần con, nhờ đức công chính, sẽ thấy mặt ngài;  
Thức dậy có ngài hiện diện,\* con đầy mãn nguyện.

^ Thi 17:6 Hay “cúi xuống nghe”.

^ Thi 17:10 Hay “Chúng bị mờ mình bao bọc”.

^ Thi 17:15 Hay “Thức dậy thấy hình dạng ngài”.

Cho nhạc trưởng. Bài hát do tôi tớ của Đức Giê-hô-va là Đa-vít sáng tác và dâng lên Đức Giê-hô-va vào ngày Đức Giê-hô-va giải thoát ông khỏi tay mọi kẻ thù và khỏi tay Sau-lơ. Ông hát:

## 18 Lạy Đức Giê-hô-va là sức mạnh con, con yêu mến ngài.

<sup>2</sup> Đức Giê-hô-va là vách đá và thành lũy, đáng giải thoát con.

Đức Chúa Trời của con là vàng đá mà con trú náu,

Là tấm khiên và sừng\* giải cứu,\* nơi trú náu an toàn\* của con.

<sup>3</sup> Con kêu cầu Đức Giê-hô-va, đáng xứng với muôn lời ngợi khen,

Nên được cứu khỏi bọn thù nghịch.

<sup>4</sup> Dây sự chết đã quấn lấy con;

Quân vô lại khác nào lũ quét làm con kinh hãi.

<sup>5</sup> Dây mô mả\* siết chặt lấy con,

Con đối mặt với bấy sự chết.

<sup>6</sup> Trong cơn khốn khổ, con kêu cầu đến Đức Giê-hô-va,

Không ngớt kêu cứu Đức Chúa Trời mình.

Từ nơi đền thánh, ngài nghe tiếng con,

Tiếng con kêu cứu thấu đến tai ngài.

<sup>7</sup> Bấy giờ trái đất rung động lay chuyển;

Nền núi lung lay, rung động không ngừng

Vì ngài đã bị chọc giận.

<sup>8</sup> Từ nơi mũi ngài khói bốc lên,

Từ miệng phát ra lửa thiêu nướ,

Nơi ngài bùng cháy than lửa đỏ.

- 9 Tầng trời lún sâu khi ngài xuống,  
Mây đen dày đặc dưới chân ngài.
- 10 Ngự trên chê-rúp, ngài bay đến;  
Trên cánh thần linh,\* ngài sà xuống.
- 11 Ngài lấy bóng tối che phủ mình,  
Mây đen nặng hạt làm mái lều.
- 12 Từ trong ánh sáng phía trước ngài,  
Mây tuôn mưa đá và than lửa.
- 13 Đức Giê-hô-va nổi sấm trên trời;  
Chính Đấng Tối Cao cất tiếng vang rền  
Bằng loạt mưa đá và than lửa hùng.
- 14 Ngài bắn tên ra, kẻ thù tan tác;  
Ngài phóng tia chớp, bọn chúng hoảng loạn.
- 15 Lạy Đức Giê-hô-va, lòng sông lòng suối lộ ra,  
Nền móng đất đai phơi trần  
Bởi lời quở trách của ngài,  
Bởi luồng hơi mạnh từ mũi.
- 16 Từ trên nơi cao, tay ngài vớ xuống,  
Nắm chặt lấy con, kéo khỏi nước sâu.
- 17 Ngài giải thoát con khỏi kẻ thù mạnh mẽ,  
Khỏi bọn thù ghét vốn mạnh mẽ hơn con.
- 18 Chúng đối đầu với con vào ngày con gặp họa,  
Nhưng Đức Giê-hô-va là nguồn yểm trợ con.
- 19 Ngài đem con đến một chốn an toàn,\*

Đẹp lòng về con nên ngài giải thoát.

**20** Đức Giê-hô-va ban thưởng tùy theo sự công chính con,

Đáp lại tùy theo tay trong sạch\* con;

**21** Bởi con gìn giữ đường lối Đức Giê-hô-va,

Chẳng hề làm ác mà bỏ Đức Chúa Trời con.

**22** Mọi mệnh lệnh ngài đều ở trước mặt,

Con chẳng lờ đi các luật lệ ngài.

**23** Con quyết trọn vẹn trước mặt ngài luôn

Và quyết giữ mình không phạm lỗi lầm.

**24** Nguyên Đức Giê-hô-va đáp lại tùy theo sự công chính con,

Tùy theo tay trong sạch con trước mặt ngài.

**25** Đối cùng người thành tín, ngài đối xử thành tín;

Đối cùng người trọn vẹn, ngài đối xử trọn vẹn;

**26** Đối cùng người trong sạch, ngài tỏ ra trong sạch;

Đối cùng kẻ gian xảo, ngài tỏ ra khôn khéo;

**27** Bởi ngài cứu vớt người thấp hèn,\*

Nhưng lại hạ thấp kẻ cao ngạo.\*

**28** Lạy Đức Giê-hô-va, ngài là đấng thấp sáng đèn con;

Ngài là Đức Chúa Trời của con, đấng soi sáng bóng tối bao phủ con.

**29** Nhờ sự giúp đỡ ngài, con đánh toán giặc cướp;

Nhờ sức Đức Chúa Trời, con vượt bức tường cản.

**30** Đường lối Đức Chúa Trời là hoàn hảo,

Lời phán Đức Giê-hô-va là thanh cao.\*

Ngài là tâm khiên cho hết thầy ai nấu thân nơi ngài.

- 31 Có ai là Đức Chúa Trời ngoài Đức Giê-hô-va?  
Có ai là vàng đá ngoài Đức Chúa Trời của chúng ta?
- 32 Chính Đức Chúa Trời thêm sức\* cho con  
Và khiến đường con suôn sẻ bằng phẳng.
- 33 Ngài khiến chân con vững tựa chân nai;  
Ngài cho con đứng trên những nơi cao.
- 34 Ngài luyện tay con để đi chinh chiến,  
Hai cánh tay này kéo cong cung đồng.
- 35 Ngài ban cho con tám khiên giải cứu,  
Dùng tay hữu ngài để hỗ trợ con;  
Nhờ ngài khiêm nhường, con nên cao trọng.
- 36 Ngài mở rộng lối cho bước chân con,  
Thế nên chân\* con không phải trượt ngã.
- 37 Con sẽ săn đuổi, bắt kịp kẻ thù,  
Chỉ quay trở về khi xóa sổ chúng.
- 38 Con sẽ giày đạp, chúng nào dậy nổi;  
Chúng sẽ ngã gục dưới bàn chân con.
- 39 Ngài trang bị sức cho con ra trận,  
Khiến quân thù địch ngã quy dưới chân.
- 40 Ngài khiến quân thù rút lui tháo chạy\*  
Nên con diệt sạch những kẻ ghét mình.\*
- 41 Chúng cầu xin cứu giúp nhưng chẳng ai giải cứu,  
Cầu Đức Giê-hô-va nhưng ngài nào đáp lời.
- 42 Con sẽ nghiền chúng ra nhỏ như bụi trước gió;

- Con sẽ quăng chúng đi khác nào bùn ngoài đường.
- 43** Ngài sẽ giải thoát con khỏi lời dân nhiếc móc.  
Ngài sẽ lập con lên làm đầu của các nước.  
Dân mà con không biết cũng sẽ thần phục con.
- 44** Chỉ cần nghe về con, chúng đều sẽ vâng phục;  
Dân ngoại sẽ khúm núm mà đến trước mặt con.
- 45** Dân ngoại sẽ héo mòn, mất hết cả nhuệ khí;  
Chúng nó sẽ run rẩy bước ra khỏi thành trì.
- 46** Đức Giê-hô-va hằng sống! Đáng chúc tụng Vàng Đá con!  
Nguyện Đức Chúa Trời của sự giải cứu con được tôn cao.
- 47** Đức Chúa Trời nay báo thù cho con,  
Bắt muôn dân hàng phục dưới chân con.
- 48** Ngài giải thoát khỏi quân thù dữ tợn,  
Nâng con lên trên bộn tấn công con,  
Giải cứu khỏi kẻ hung hăng bạo tàn.
- 49** Thế nên giữa muôn nước, con sẽ tôn vinh ngài,  
Hát chúc tụng\* danh ngài, lạy Đức Giê-hô-va!
- 50** Ngài làm những cuộc giải cứu\* vĩ đại cho vua mình chọn,  
Tỏ lòng yêu thương thành tín với người được ngài xúc dầu,  
Tức với Đa-vít và dòng dõi người cho đến mãi mãi.

^ Thi 18:2 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Thi 18:2 Hay “và đáng giải cứu mạnh mẽ”.

^ Thi 18:2 Hay “nơi cao an toàn”.

^ Thi 18:5 Hay “Sê-ôn”, tức là mồ mã chung của nhân loại. Xem Bảng chú giải thuật ngữ.



^ Thi 18:10 Hay “cánh gió”.

^ Thi 18:19 Hay “chôn thoáng đấng”.

^ Thi 18:20 Hay “vô tội”.

^ Thi 18:27 Hay “người khỗ sở”.

^ Thi 18:27 Ds: “mắt cao ngạo”.

^ Thi 18:30 Từ nguyên ngữ Hê-bơ-rơ nói đến việc tinh luyện kim loại bằng cách nấu chảy.

^ Thi 18:32 Ds: “buộc chặt thắt lưng”.

^ Thi 18:36 Hay “mắt cá chân”.

^ Thi 18:40 Hay “đưa lưng cho con”.

^ Thi 18:40 Ds: “khiến những kẻ ghét mình im hơi lặng tiếng”.

^ Thi 18:49 Hay “Trỗi nhạc lên cho”.

^ Thi 18:50 Hay “chiến thắng”.

Cho nhạc trưởng. Thi ca của Đa-vít.

## 19 Các tầng trời rao vinh quang Đức Chúa Trời.

Bầu trời cao\* thuật công việc của tay ngài.

<sup>2</sup> Ngày ngày lời chúng không dứt,

Đêm đêm tỏ bày tri thức.

<sup>3</sup> Không có tiếng, không có lời,

Cũng chẳng nghe giọng nói nào.

<sup>4</sup> Lời chúng\* chúng vẫn lan ra khắp địa cầu,

Thông điệp chúng vang dội đến tận cùng đất.

Trên trời cao ngài căng lều cho vàng dương;

<sup>5</sup> Vàng thái dương như tân lang bước ra khỏi phòng hoa chúc;

Nó hớn hở như dũng sĩ chạy đường mình,

<sup>6</sup> Xuất hiện ở phương trời này, chạy vòng đến phương trời kia;

Chẳng có gì tránh khỏi được sức nóng nó.

<sup>7</sup> Luật pháp Đức Giê-hô-va là hoàn hảo, phục hồi sức sống.

Lời nhắc nhở của Đức Giê-hô-va đáng tin cậy, giúp người chưa từng  
trải nên khôn ngoan.

<sup>8</sup> Các mệnh lệnh Đức Giê-hô-va đều công chính, khiến lòng phấn khởi.

Điều răn Đức Giê-hô-va là thanh sạch, làm mắt sáng ngời.

<sup>9</sup> Sự kính sợ Đức Giê-hô-va là thanh khiết, còn đến muôn đời.

Các phán quyết Đức Giê-hô-va là ngay thật, thấy đều công chính.

<sup>10</sup> Chúng đáng quý hơn vàng, hơn muôn lượng vàng tinh luyện,

Lại ngọt ngào hơn mật, hơn mật chảy từ tàng ong.

**11** Nhờ có chúng, tôi tớ ngài được răn dạy.

Ai vâng giữ nhận phần thưởng thật lớn thay.

**12** Ai nhận thức được các lỗi của mình?

Xin ngài thứ tha tội con không biết.

**13** Xin giữ kẻ tôi tớ này khỏi những hành vi tự phụ;<sup>\*</sup>

Xin chớ để chúng ngự trị trong con.

Bấy giờ con sẽ trở nên trọn vẹn, không mắc tội trọng.<sup>\*</sup>

**14** Lạy Đức Giê-hô-va, Vàng Đá và Đấng Cứu Chuộc của con,

Nguyện lời miệng con nói và điều lòng con suy ngẫm được đẹp ý ngài.

<sup>^</sup> Thi 19:1 Hay “Khoảng không”.

<sup>^</sup> Thi 19:4 Cũng có thể là “Dây đo”.

<sup>^</sup> Thi 19:13 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

<sup>^</sup> Thi 19:13 Hay “nhiều sai phạm”.

Cho nhạc trưởng. Thi ca của Đa-vít.

## 20 **N**guyện Đức Giê-hô-va đáp lời vua trong ngày khốn khổ.

Nguyện danh Đức Chúa Trời của Gia-cóp chở che gìn giữ.

<sup>2</sup> Nguyện từ nơi thánh, ngài ban sự giúp đỡ,

Và từ Si-ôn, ngài tiếp sức hỗ trợ.

<sup>3</sup> Nguyện ngài nhớ đến mọi lễ vật vua dâng;

Nguyện ngài đẹp lòng lễ vật thiêu của vua. (*Sê-la*)

<sup>4</sup> Nguyện ngài ban cho điều lòng vua ước mong,

Khiến kế hoạch vua thấy đều được thành công.

<sup>5</sup> Chúng tôi sẽ reo mừng vì hành động giải cứu của vua,

Cũng phát ca ngợi hiệu nhân danh Đức Chúa Trời chúng tôi.

Mọi lời vua cầu xin, nguyện Đức Giê-hô-va làm thành.

<sup>6</sup> Quả nay tôi biết Đức Giê-hô-va giải cứu người ngài xúc dầu.

Từ các tầng trời thánh khiết, ngài đáp lời người

Qua cuộc giải cứu\* vĩ đại bởi tay hữu ngài.

<sup>7</sup> Kẻ này cậy chiến xa, người kia nhờ chiến mã,

Nhưng chúng tôi kêu cầu danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi.

<sup>8</sup> Chúng nó đã quy xuống và bị ngã gục,

Còn chúng tôi trỗi dậy và đứng thẳng lên.

<sup>9</sup> Lạy Đức Giê-hô-va, xin giải cứu vua!

Ngày chúng tôi kêu cứu, ngài sẽ đáp lời.

<sup>^</sup> Thi 20:6 Hay “chiến thắng”.



Cho nhạc trưởng. Thi ca của Đa-vít.

## 21 Lạy Đức Giê-hô-va, vua vui mừng nơi sức mạnh ngài;

Người hân hoan xiết bao về hành động giải cứu của ngài!

<sup>2</sup> Lòng người ao ước gì, ngài ban cho như ý;

Môi người cầu xin gì, ngài cũng không từ chối. (*Sê-la*)

<sup>3</sup> Thật ngài tiếp đón người với vô vàn ân phước;

Ngài đội lên đầu người vương miện bằng vàng ròng.

<sup>4</sup> Người xin ngài sự sống, ngài bèn ban sự sống,

Đời cao niên trường thọ, đến muôn đời bất tận.

<sup>5</sup> Người rực rỡ vinh quang nhờ hành động giải cứu của ngài.

Uy nghi và huy hoàng, ngài đã ban cho người.

<sup>6</sup> Ngài chỉ định rằng người được phước đến mãi mãi;

Ngài khiến người vui mừng bởi có ngài hiện diện.

<sup>7</sup> Vua đặt niềm tin cậy nơi Đức Giê-hô-va;

Vì lòng yêu thương thành tín của Đấng Tối Cao, vua chẳng hề nao núng.

<sup>8</sup> Tay ngài sẽ tìm bắt hết thảy quân thù nghịch,

Tay hữu ngài lòng bắt những kẻ căm ghét ngài.

<sup>9</sup> Ngài sẽ biến chúng thành lò lửa hừng khi đến thanh tra vào đúng kỳ định.

Đức Giê-hô-va sẽ nuốt trọn chúng trong cơn giận dữ, lửa sẽ thiêu chúng.

<sup>10</sup> Ngài sẽ diệt con cháu chúng khỏi mặt đất,

Dòng dõi chúng khỏi nhân loại;

**11** Bởi chúng toan làm điều xấu nghịch lại ngài,

Bày những kế chằng bao giờ được thành công.

**12** Ngài sẽ khiến chúng phải rút lui

Khi giương cung nhắm vào mặt chúng.

**13** Lạy Đức Giê-hô-va, xin hãy trời dậy biểu dương sức mạnh.

Chúng con xin hát chúc tụng\* sự oai hùng ngài.

<sup>^</sup> Thi 21:13 Ds: “hát và trời nhạc lên cho”.

Cho nhạc trưởng; điệu “Nai cái lúc rạng đông”. \* Thi ca của Đa-vít.

**22** Đức Chúa Trời của con ơi, Đức Chúa Trời của con ơi, sao ngài lia bỏ con?

Sao ngài cách xa, không giải cứu con,  
Không nghe tiếng con kêu gào khổ sở?

**2** Lạy Đức Chúa Trời của con, ban ngày con kêu cầu mãi, ngài chẳng đáp lời;

Ban đêm con cứ khấn nài, chẳng hề nín lặng.

**3** Dầu vậy ngài là đấng thánh,

Quanh ngài là\* tiếng ngợi khen của Y-sơ-ra-ên.

**4** Cha ông chúng con tin cậy nơi ngài;

Bởi họ tin cậy, ngài hằng giải thoát.

**5** Họ kêu cầu ngài và được giải cứu;

Tin cậy nơi ngài, họ chẳng thất vọng.\*

**6** Còn con là sâu, chẳng phải là người,

Thiên hạ miệt thị, người đời khinh khi.

**7** Hễ ai thấy con cũng đều chế nhạo,

Bĩu môi lắc đầu chê bai mà rằng:

**8** “Hắn phó mình cho Đức Giê-hô-va, cứ để ngài giải thoát!

Ngài quý hắn lắm mà, cứ để ngài giải cứu!”.

**9** Ngài chính là đấng đỡ con ra khỏi lòng mẹ,

Cho con cảm thấy an ổn trên bầu sữa mẹ.



- 10 Từ thuở lọt lòng, con được giao phó cho ngài,  
Từ trong bụng mẹ, có ngài là Đức Chúa Trời.
- 11 Gian nan gần kề, xin đừng lánh xa con nữa,  
Vì ngoài ngài ra chẳng ai giúp đỡ con cả.
- 12 Vô số bò tơ vây kín bốn bề,  
Bò mạnh Ba-san bủa khắp tứ phía.
- 13 Chúng há hoác mồm chống nghịch cùng con,  
Khác nào sư tử xé mỗi gặm rống.
- 14 Con như nước đổ tràn ra,  
Xương khớp rã rời hết cả.  
Lòng con chẳng khác nào sáp  
Tan chảy sâu tận trong con.
- 15 Sức con khô giòn khác nào mảnh gốm,  
Cả lưỡi và lợi dính lại với nhau;  
Ngài mang con về cát bụi sự chết.
- 16 Lũ chó vây kín, xông tới như bọn làm ác;  
Chúng như sư tử, nhắm thẳng vào tay chân con.
- 17 Con đếm được hết xương mình.  
Chúng nó chăm chăm ngó nhìn.
- 18 Các áo của con, chúng đem chia nhau;  
Y phục của con, chúng bắt thăm lấy.
- 19 Đức Giê-hô-va ôi, xin đừng lánh xa nữa.  
Ngài là sức mạnh con, xin mau mau giúp đỡ.
- 20 Xin giải cứu con thoát khỏi lưới gươm,

- Mạng duy nhất này khỏi móng loài chó;
- 21** Xin giải cứu con khỏi hàm sư tử và sừng bò rừng;  
Xin ngài đáp lời, ra tay giải cứu.
- 22** Con sẽ rao truyền danh ngài cho anh em mình,  
Dâng lời ngợi khen lên ngài ở giữa hội chúng.
- 23** Hỡi ai kính sợ Đức Giê-hô-va, hãy ngợi khen ngài!  
Hỡi cả dòng dõi Gia-cốp, hãy tôn vinh ngài!  
Hỡi cả dòng dõi Y-sơ-ra-ên, hãy kính sợ ngài!
- 24** Vì ngài chẳng khinh chẳng ghê nỗi đau của người khốn khổ;  
Ngài không ản mặt khỏi người bao giờ;  
Khi người kêu cứu, ngài nghe tiếng người.
- 25** Con sẽ ngợi khen ngài giữa hội chúng đông đảo,  
Làm trọn lời hứa nguyện trước người kính sợ ngài.
- 26** Người khiêm hòa sẽ ăn và được thỏa dạ;  
Người tìm kiếm Đức Giê-hô-va sẽ ngợi khen ngài.  
Nguyện anh em được sống\* cho đến mãi mãi.
- 27** Đầu cùng đất đều sẽ nhớ và hướng về Đức Giê-hô-va.  
Dân các nước thầy sẽ sấp mình xuống trước mặt ngài;
- 28** Bởi vương quyền thuộc về Đức Giê-hô-va;  
Ngài cai trị trên muôn dân muôn nước.
- 29** Người thịnh vượng trên đất đều sẽ ăn và sấp mình;  
Kẻ phải về cát bụi thầy quỳ xuống trước mặt ngài;  
Không một ai bảo toàn mạng\* mình được.
- 30** Dòng dõi họ rồi sẽ hầu việc ngài;

Thế hệ sau sẽ được nghe về Đức Giê-hô-va.

**31** Họ sẽ đến nói về sự công chính ngài,

Kể cho hậu thế mọi việc ngài đã làm.

^ Thi 22:1 Cũng có thể là một thể loại nhạc.

^ Thi 22:3 Hay “Ngự ngôi trong”.

^ Thi 22:5 Hay “chẳng xấu hổ”.

^ Thi 22:26 Ds: “Nguyện tim anh em được sống”.

^ Thi 22:29 Xem mục “Nephesh; Psyche” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

Thi ca của Đa-vít.

## 23 Đức Giê-hô-va là Đấng Chăn Giữ của tôi.

Tôi sẽ chẳng thiếu chi.

<sup>2</sup> Ngài cho tôi nằm nghỉ trên đồng cỏ tươi xanh,

Dắt đến chôn nghỉ ngơi bên dòng nước đầy tràn.\*

<sup>3</sup> Ngài khiến tôi lại sức,

Dẫn trên nẻo công chính vì cố danh của ngài.

<sup>4</sup> Dầu đi trong thung lũng của bóng tối dày đặc,

Con chẳng sợ bị hại, bởi ngài luôn kề bên;

Nhờ gậy nhờ trượng ngài, con vững dạ an lòng.\*

<sup>5</sup> Ngài dọn bàn đãi con trước mặt kẻ thù con.

Đầu con ngài xúc dầu, ly con ngài rót đầy.

<sup>6</sup> Phước lành và tình yêu thương thành tín sẽ theo con suốt cuộc đời;

Trong nhà Đức Giê-hô-va, con sẽ ngụ đến trọn đời.

^ Thi 23:2 Cũng có thể là “đến dòng nước thanh bình”.

^ Thi 23:4 Hay “con được an ủi”.

Do Đa-vít sáng tác. Thi ca.

## 24 Trái đất cùng vạn vật trên đó thuộc về Đức Giê-hô-va;

Địa cầu cùng muôn loài sống trên đó thuộc về ngài.

<sup>2</sup> Thật ngài đặt nó vững vàng trên các đại dương,

Lập nó vững bền trên các sông suối.

<sup>3</sup> Ai được lên núi Đức Giê-hô-va

Và ai được đứng trong nơi thánh ngài?

<sup>4</sup> Ấy là người có tay vô tội và lòng trong sạch,

Không chỉ miệng ta\* nói lời thề dối,

Cũng chẳng thề nguyện với ý gian trá.

<sup>5</sup> Người sẽ nhận phước Đức Giê-hô-va,

Được kể công chính bởi Đức Chúa Trời, đáng giải cứu mình.

<sup>6</sup> Ấy chính lớp người đang tìm kiếm ngài,

Những người tìm kiếm mặt ngài, lạy Đức Chúa Trời của Gia-cóp!

*(Sê-la)*

<sup>7</sup> Hỡi các cổng kia, hãy nâng cao lên;

Hỡi các cửa xưa, hãy mở rộng ra\*

Cho Vua vinh hiển ngự vào!

<sup>8</sup> Vua vinh hiển ấy là ai?

Đức Giê-hô-va, dũng mãnh oai hùng;

Đức Giê-hô-va, oai hùng chinh chiến.

<sup>9</sup> Hỡi các cổng kia, hãy nâng cao lên;

Hỡi các cửa xưa, hãy mở rộng ra

Cho Vua vinh hiển ngự vào!

**10** Vua vinh hiển ấy, ngài là ai vậy?

Đức Giê-hô-va vạn quân, ngài chính là Vua vinh hiển. (*Sê-la*)

^ Thi 24:4 Muốn nói đến mạng sống của Đức Giê-hô-va.

^ Thi 24:7 Hay “nâng cao lên”.

Do Đa-vít sáng tác.

⌘ [A-lép]

**25** Lạy Đức Giê-hô-va, con hướng về ngài.

⌘ [Bét]

**2** Lạy Đức Chúa Trời của con, con tin cậy ngài;

Xin chớ để con phải chịu xấu hổ,

Đừng để kẻ thù hả hê về con.

⌘ [Ghi-men]

**3** Ai trông cậy ngài ắt chẳng xấu hổ,

Nhưng ai vô cớ phản bội ắt phải hổ nhục.

⌘ [Đa-lét]

**4** Lạy Đức Giê-hô-va, xin cho con biết đường ngài;

Xin chỉ dạy con lối ngài.

⌘ [Hê]

**5** Xin khiến con bước theo chân lý ngài và chỉ dạy con,

Vì ngài là Đức Chúa Trời, đáng giải cứu con.

⌘ [Vau]

Suốt cả ngày dài con trông cậy ngài.

⌘ [Đa-in]

**6** Lạy Đức Giê-hô-va, xin nhớ lại lòng thương xót

Và tình yêu thương thành tín mà ngài vẫn hằng thể hiện.\*

⌈ [Héch]

**7** Xin đừng nhớ đến tội thời trẻ dại cùng sai phạm con.

Xin nhớ đến con theo lòng yêu thương thành tín,

Vì có lòng tốt của ngài, lạy Đức Giê-hô-va!

⌋ [Téch]

**8** Đức Giê-hô-va thật là tốt và chính trực

Nên ngài chỉ dẫn người có tội sống phải lối.

⌋ [Giót]

**9** Ngài sẽ hướng dẫn người khiêm hòa theo điều đúng,\*

Cũng sẽ chỉ dạy người khiêm hòa con đường ngài.

⌋ [Cáp]

**10** Các lối Đức Giê-hô-va đều yêu thương và trung tín

Đối với ai giữ giao ước cùng lời nhắc nhở của ngài.

⌋ [La-mét]

**11** Lạy Đức Giê-hô-va, xin vì có danh ngài

Mà tha lỗi cho con dù nó lớn biết mấy.

⌋ [Mêm]

**12** Ai biết kính sợ Đức Giê-hô-va?

Ngài sẽ chỉ người con đường phải chọn.

⌋ [Nun]

**13** Người sẽ được hưởng bao điều tốt lành,

Còn dòng dõi người sẽ hưởng trái đất.

⌋ [Sa-méc]



14 Tình bạn thiết với Đức Giê-hô-va dành cho ai kính sợ ngài;  
Ngài tỏ cho họ biết giao ước mình.

ⲅ [A-in]

15 Mắt tôi luôn hướng về Đức Giê-hô-va,  
Vì ngài gỡ chân tôi ra khỏi bẫy lưới.

ⲉ [Pê]

16 Xin hướng mặt về con và ban ơn cho,  
Vì con đây đơn côi, không nơi nương tựa.

ⲥ [Xa-đê]

17 Bao sâu khổ lòng con cứ chồng chất mãi,  
Xin cứu con thoát khỏi cảnh muộn phiền này.

ⲓ [Rét]

18 Xin xem nỗi khổ sở, rồi bời của con,  
Và tha hết tội lỗi mà con đã phạm.

19 Xin xem kẻ thù con đông đảo làm sao,  
Mối thù ghét của chúng thâm sâu dường nào!

ⲱ [Xin]

20 Xin gìn giữ mạng con và ra tay giải cứu;  
Con nấu thân nơi ngài, chớ để con xấu hổ.

ⲛ [Tau]

21 Nguyện lòng trọn thành và ngay thẳng bảo vệ con,  
Bởi niềm trông cậy, con đặt hết cả vào ngài.

22 Lạy Đức Chúa Trời, xin giải thoát\* Y-sơ-ra-ên khỏi mọi khốn khổ.

^ Thi 25:6 Hay “mà đã có từ ngàn xưa”.

^ Thi 25:9 Ds: “công lý”.

^ Thi 25:22 Ds: “chước”.

Do Đa-vít sáng tác.

**26** Lạy Đức Giê-hô-va, xin ngài xét đoán vì con bước theo sự trọn thành  
mình;

Nơi Đức Giê-hô-va, niềm tin cậy con không hề lay chuyển.

**2** Lạy Đức Giê-hô-va, xin ngài dò xét, cũng xin thử con;

Xin luyện lọc tư tưởng thầm kín nhất\* và tấm lòng con.

**3** Lòng yêu thương thành tín ngài luôn trước mặt con

Và con bước theo chân lý của ngài.

**4** Con không ngồi chung với phường gian dối,

Tránh bọn che giấu bộ mặt thật mình.

**5** Con ghét giao du cùng kẻ dữ,

Chẳng chịu ngồi chung với kẻ ác.

**6** Lạy Đức Giê-hô-va, con sẽ rửa tay xung mình vô tội

Và sẽ bước đi quanh bàn thờ ngài,

**7** Hầu làm vang dậy bao tiếng tạ ơn,

Hầu rao hết thảy việc diệu kỳ ngài.

**8** Lạy Đức Giê-hô-va, con yêu nhà ngài,

Là chốn ngài ngự, nơi vinh quang ngài hiện diện.

**9** Xin chớ diệt con với kẻ có tội,

Chớ cắt mạng con với kẻ hung bạo;\*

**10** Bàn tay bọn chúng làm điều xấu hổ,

Nơi bàn tay hữu đày của hồi lộ.

**11** Phần con, con quyết bước theo sự trọn thành mình.

Xin ngài giải thoát,<sup>\*</sup> ban ơn cho con.

**12** Nay chân con đứng trên nơi bằng phẳng;

Giữa hội đông đảo, con sẽ chúc tụng Đức Giê-hô-va.

<sup>^</sup> Thi 26:2 Hay “cảm xúc sâu kín nhất”. Ds: “thận”.

<sup>^</sup> Thi 26:9 Hay “kẻ gây đổ máu”.

<sup>^</sup> Thi 26:11 Ds: “chuyện”.

Do Đa-vít sáng tác.

**27** Đức Giê-hô-va là ánh sáng tôi, sự giải cứu tôi.

Tôi còn sợ ai?

Đức Giê-hô-va cũng là thành lũy của cuộc đời tôi.

Tôi còn khiếp ai?

**2** Kẻ dữ tấn công hòng nuốt sống tôi,

Nhưng chính quân địch, quân thù vấp chân ngã nhào.

**3** Lòng tôi chẳng hề sợ hãi

Dù cả đạo quân đóng trại đánh tôi.

Lòng tin sẽ vẫn vững bền

Dù cho chiến tranh ập đến trên tôi.

**4** Tôi xin Đức Giê-hô-va một điều,

Là điều tôi sẽ chờ đợi ngóng trông;

Ấy là trọn đời ở nhà Đức Giê-hô-va,

Để ngắm sự thiện mỹ của Đức Giê-hô-va

Và để chiêm ngưỡng\* đền ngài.

**5** Vào ngày thảm họa, ngài sẽ giấu tôi trong chỗ trú ngài;

Ngài sẽ che tôi trong nơi kín đáo, dưới mái lều ngài;

Ngài sẽ đặt tôi trên vàng đá cao.

**6** Nay tôi ngẩng đầu cao hơn quân thù bao quanh;

Tôi sẽ reo mừng dâng các lễ vật tại nơi lều ngài,

Sẽ hát chúc tụng\* Đức Giê-hô-va.

**7** Lạy Đức Giê-hô-va, xin nghe khi con kêu cầu,

Ban ơn và đáp lời con.

**8** Lòng con tự nhắc lệnh ngài: “Cố công tìm kiếm mặt ta!”.

Con sẽ cố công tìm kiếm mặt ngài, lạy Đức Giê-hô-va!

**9** Xin đừng ản mặt khỏi con,

Đừng đuổi kẻ tôi tớ này trong cơn nóng giận.

Ngài là đáng giúp đỡ con;

Lạy Đức Chúa Trời, đáng giải cứu con,

Xin chớ lia con, cũng đừng bỏ con.

**10** Dẫn cho cha mẹ có ruộng bỏ tôi,

Đức Giê-hô-va sẽ đón nhận tôi.

**11** Lạy Đức Giê-hô-va, xin chỉ con đi đường ngài;

Vì kẻ thù con, xin dẫn con theo lối thẳng.

**12** Xin đừng phó con cho kẻ dối địch,

Vì nhân chứng giả dấy lên chống nghịch,

Và chúng hung hăng dọa dẫm ngấm đe.

**13** Tôi nay ra sao nếu không tin chắc

Bao lâu còn ở trên đất người sống,

Bấy lâu được hưởng lòng tốt Đức Giê-hô-va?\*

**14** Hãy trông cậy Đức Giê-hô-va;

Hãy can đảm và vững lòng lên.

Phải, hãy trông cậy Đức Giê-hô-va.

^ Thi 27:4 Hay “trầm ngâm ngắm nhìn”.

^ Thi 27:6 Hay “trỗi nhạc lên cho”.

^ Thi 27:13 Cũng có thể là “Tôi tin chắc rằng bao lâu còn ở trên đất người sống, bấy lâu được hưởng lòng tốt Đức Giê-hô-va”.

Do Đa-vít sáng tác.

## 28 Lạy Đức Giê-hô-va là Vàng Đá con,

Con kêu cầu ngài không ngớt,

Xin chớ bùng tai hững hờ.

Nếu ngài im lặng làm ngơ,

Con sẽ như kẻ xuống huyết.

<sup>2</sup> Xin ngài nghe tiếng van nài khi con kêu cứu,

Khi con giơ tay về gian trong cùng của nơi thánh ngài.

<sup>3</sup> Đừng lôi con đi với kẻ gian ác, kẻ quen hại người,

Miệng nói hòa nhã nhưng lòng nham hiểm.

<sup>4</sup> Xin ngài báo trả các hành vi chúng,

Xứng với việc dữ chúng làm.

Xin ngài đáp trả công việc tay chúng,

Xứng với điều chúng gây ra.

<sup>5</sup> Chúng không màng đến công việc Đức Giê-hô-va

Cũng chẳng kể chi việc tay ngài làm.

Ngài sẽ đánh ngã, không đỡ chúng lên.

<sup>6</sup> Đáng chúc tụng thay Đức Giê-hô-va,

Vì nghe tiếng tôi van nài giúp đỡ!

<sup>7</sup> Đức Giê-hô-va là sức mạnh tôi, là tấm khiên tôi,

Chính ngài là đấng lòng tôi tin cậy.

Tôi được ngài giúp, trong lòng mừng rỡ,



Nên ca ngợi ngài bằng bài hát mình.

<sup>8</sup> Đức Giê-hô-va là sức mạnh cho dân ngài,

Thành lũy đem sự giải cứu vĩ đại cho người được ngài xúc dầu.

<sup>9</sup> Xin cứu dân ngài, ban phước sản nghiệp của ngài.

Xin chẵn giữ họ, ẵm bồng trên tay mãi mãi.

Thi ca của Đa-vít.

**29** Hãy dâng Đức Giê-hô-va điều thuộc về ngài, hỡi con cái các bậc hùng  
mạnh;

Hãy dâng Đức Giê-hô-va điều thuộc về ngài vì vinh quang và sức  
mạnh ngài.

**2** Hãy dâng Đức Giê-hô-va vinh quang thuộc về danh ngài.

Trong trang phục thánh,\* hãy thờ lạy Đức Giê-hô-va.

**3** Tiếng Đức Giê-hô-va vang dội trên nước;\*

Đức Chúa Trời vinh hiển cất tiếng sấm rền.

Đức Giê-hô-va ngự trên muôn tầng nước.

**4** Tiếng Đức Giê-hô-va oai hùng biết bao;

Tiếng Đức Giê-hô-va oai nghiêm dường nào.

**5** Tiếng Đức Giê-hô-va xé tan cây tuyết tùng;

Thật, tiếng Đức Giê-hô-va xé nát cây tuyết tùng Li-băng.

**6** Ngài khiến cho Li-băng\* nhảy bật như bò con,

Si-ri-ôn nhảy dựng khác nào bò rừng tơ.

**7** Tiếng Đức Giê-hô-va phát ra muôn tia lửa;

**8** Tiếng Đức Giê-hô-va làm hoang mạc rung chuyển;

Đức Giê-hô-va khiến hoang mạc Ca-đe chấn động.

**9** Tiếng Đức Giê-hô-va làm nai cái rừng mình đẻ con,

Khiến cây cao rừng rậm trở trụi.

Trong đền ngài, hết thảy hô lên: “Vinh hiển thay!”.

**10** Đức Giê-hô-va ngự ngôi trên nước lũ;\*

Đức Giê-hô-va ngự ngôi làm Vua muôn đời.

**11** Đức Giê-hô-va sẽ ban sức mạnh cho dân ngài.

Đức Giê-hô-va sẽ ban bình an cho dân ngài.

^ Thi 29:2 Cũng có thể là “Vì vẻ huy hoàng của sự thánh khiết ngài”.

^ Thi 29:3 Hẳn nói đến mây bão.

^ Thi 29:6 Hẳn là dãy núi Li-băng.

^ Thi 29:10 Hay “đại dương trên trời”.

Thi ca. Bài hát khánh thành nhà. Do Đa-vít sáng tác.

**30** Lạy Đức Giê-hô-va, con sẽ tôn cao ngài vì ngài nâng con lên;

Ngài không để quân thù hả hê vì cơ con.

<sup>2</sup> Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con, con đã xin ngài cứu, ngài bèn chữa lành cho.

<sup>3</sup> Lạy Đức Giê-hô-va, ngài kéo con\* khỏi mồ;\*

Ngài bảo toàn sinh mạng hầu con không xuống huyết.

<sup>4</sup> Nay hỡi những người trung thành của ngài,

Hãy hát chúc tụng\* Đức Giê-hô-va,

Dâng lời cảm tạ cho danh\* thánh ngài.

<sup>5</sup> Con giận ngài, ta chịu phứt chốc;

Còn ơn ngài, ta hưởng cả đời.

Dẫu tối đến nức nở tiếng khóc,

Sáng ra lại rộn rã tiếng cười.

<sup>6</sup> Lúc an lành con tự nhủ rằng:

“Chẳng bao giờ mình lỡ bước đâu”.

<sup>7</sup> Lạy Đức Giê-hô-va, khi con được ơn ngài, ngài khiến vững như núi.

Nhưng khi ngài ẩn mặt, con liền thấy kinh hoàng.

<sup>8</sup> Lạy Đức Giê-hô-va, ngài là đáng con hằng kêu cầu;

Đức Giê-hô-va là đáng con hằng nài xin ân huệ.

<sup>9</sup> Con chết đi có ích gì, con xuống huyết có lợi chi?

Cát bụi làm sao ca ngợi ngài được, làm sao rao ra lòng trung tín ngài?

**10** Lạy Đức Giê-hô-va, xin đoái nghe và ban ơn.

Lạy Đức Giê-hô-va, xin trở thành đáng giúp đỡ.

**11** Ngài đã biến nỗi đau con ra điệu nhảy,

Tháo vải thô và cho mặc sự hoan hỉ,

**12** Để con \* hát chúc tụng ngài, chẳng nín lặng.

Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con, con quyết mãi ca ngợi ngài.

^ Thi 30:3 Xem mục “Nephesh; Psykhe” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Thi 30:3 Hay “Sê-ôn”, tức là mồ mả chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Thi 30:4 Hay “trỗi nhạc lên cho”.

^ Thi 30:4 Ds: “kỷ niệm”.

^ Thi 30:12 Hay “vinh quang con”.

Cho nhạc trưởng. Thi ca của Đa-vít.

**31** Lạy Đức Giê-hô-va, nơi ngài con náu thân,

Nguyện sao con không phải chịu xấu hổ bao giờ.

Vì sự công chính ngài, xin hãy giải thoát con.

**2** Xin ngài nghiêng tai qua, \* mau chóng đến giải thoát.

Xin vì con trở nên một thành lũy trên núi,

Một nơi thật kiên cố đặng cứu con.

**3** Ngài chính là vách đá và thành lũy của con;

Ngài sẽ vì danh mình dẫn đường dắt lối con.

**4** Lưới người ta giăng lén, ngài sẽ gỡ con ra,

Bởi thành trì của con chính là ngài.

**5** Con xin phó thác sự sống\* con nơi tay ngài.

Ngài đã cứu chuộc con, lạy Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời chân thật!\*

**6** Con ghét những kẻ sùng kính thần tượng vô dụng vô ích;

Còn phần con thì tin cậy Đức Giê-hô-va.

**7** Con sẽ mừng vui khôn xiết trong tình yêu thương thành tín của ngài,

Bởi ngài đã thấy nỗi khổ sở con,

Biết nỗi khốn khổ sâu trong tâm hồn.

**8** Ngài không phó con vào tay kẻ thù,

Nhưng cho con đứng ở chốn an toàn.\*

**9** Lạy Đức Giê-hô-va, con đây khốn khổ, xin ban ơn.

Mắt này hoen mờ, thân này\* mõi mòn vì lo âu.

**10** Đòi con tiêu hao vì sầu thảm,

Các năm giảm dần vì thở than,

Sức tàn lực kiệt vì lỗi mình,

Xương cốt mỗi ngày một yếu đi.

**11** Với mọi kẻ đối địch, con là có miệt thị,

Với người lân cận mình, lại càng bị khinh miệt;

Còn với người quen biết, con là nỗi ghê sợ.

Vừa thấy con ngoài đường, họ liền tránh thật xa.

**12** Xem như kẻ đã chết,

Họ loại con khỏi lòng,\*

Chẳng còn nhớ đến nữa;

Con như chiếc bình vỡ.

**13** Con đã nghe lắm lời đồn dữ,

Nổi kinh khiếp vây con tứ phía.

Khi đồng tâm hiệp lực chống con,

Chúng mưu toan cướp đi mạng này.

**14** Nhưng con vẫn tin cậy nơi ngài, Đức Giê-hô-va ôi!

Con tuyên bố: “Ngài là Đức Chúa Trời của con”.

**15** Chuỗi ngày đời\* con nằm trong tay ngài.

Xin giải thoát con khỏi tay quân thù và bọn quấy nhiễu.

**16** Xin ngài chiếu ánh sáng mặt ngài trên tôi tớ này.

Xin cứu con bởi lòng yêu thương thành tín của ngài.

**17** Lạy Đức Giê-hô-va, xin đừng để con phải hổ thẹn khi kêu cầu ngài.

Nguyện kẻ gian ác phải hổ thẹn;  
Nguyện chúng nín lặng nơi mồ mả.\*

**18** Nguyện môi dối trá phải câm nín,  
Môi nói ngạo mạn với người ngay  
Theo thói cao ngạo và khinh người.

**19** Thật lớn lao thay lòng tốt của ngài  
Mà ngài dành sẵn cho ai có lòng kính sợ,  
Và tỏ cho ai náu thân nơi ngài, trước mặt thiên hạ!

**20** Ngài sẽ giấu họ trong nơi hiện diện kín đáo của ngài,  
Cách xa mưu kế loài người;  
Ngài sẽ che họ dưới mái lều ngài,  
Khỏi sự tấn công hiểm độc.\*

**21** Đức Giê-hô-va đáng chúc tụng thay,  
Vì tỏ tình yêu thương thành tín với tôi một cách diệu kỳ trong thành  
bị vây!

**22** Phần con thốt lên trong cơn kinh hãi:  
“Con chắc bị diệt, khuất khỏi mắt ngài”.  
Nhưng ngài nghe tiếng van nài giúp đỡ khi con kêu cầu.

**23** Hãy yêu thương Đức Giê-hô-va,  
Hỡi mọi người trung thành với ngài!  
Đức Giê-hô-va bảo vệ người nào trung tín  
Nhưng ngài báo trả nặng nề kẻ nào cao ngạo.

**24** Hãy can đảm và vững lòng lên,  
Hỡi mọi người trông đợi Đức Giê-hô-va!



^ Thi 31:2 Hay “cúi xuống nghe”.

^ Thi 31:5 Hay “sinh khí”. Xem mục “Ruach; Pneuma” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Thi 31:5 Hay “trung tín”.

^ Thi 31:8 Hay “chôn thoát đấng”.

^ Thi 31:9 Hay “con và bụng con”.

^ Thi 31:12 Hay “tâm trí”.

^ Thi 31:15 Ds: “Thời gian”.

^ Thi 31:17 Hay “Sê-ôn”, tức là mồ mã chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Thi 31:20 Ds: “Khởi lười hay gây gổ”.

Do Đa-vít sáng tác. Ma-kin.\*

## 32 Hạnh phúc cho người được thứ lỗi, người được tha\* tội.

<sup>2</sup> Hạnh phúc cho người được Đức Giê-hô-va xá tội,

Tâm trí không chút gian dối.

<sup>3</sup> Bao lâu con còn im lặng, bấy lâu xương cốt mỗi mòn, bởi con rên xiết cả ngày.

<sup>4</sup> Suốt ngày suốt đêm, tay ngài đè nặng trên con.

Sức\* con tan biến khác nào nước gặp nắng hạn mùa hè. (*Sê-la*)

<sup>5</sup> Cuối cùng, con đã xưng tội với ngài, không giấu lỗi lầm.

Con đã tự nhủ: “Minh sẽ xưng với Đức Giê-hô-va mọi sai phạm mình”.

Ngài quả thứ lỗi tha tội cho con. (*Sê-la*)

<sup>6</sup> Vì thế mỗi người trung thành đều cầu nguyện ngài

Đương lúc còn tìm ngài được.

Ngay cả nước lụt chẳng dâng đến người.

<sup>7</sup> Ngài là một nơi ẩn nấp cho con,

Sẽ bảo vệ con khỏi cơn khốn khổ.

Ngài khiến quanh con vang tiếng reo mừng giải cứu. (*Sê-la*)

<sup>8</sup> “Ta sẽ ban sự thông hiểu, chỉ dẫn đường con phải đi.

Ta sẽ ban lời khuyên bảo, mắt chăm chú dõi theo con.

<sup>9</sup> Đừng như con ngựa con la không có lý trí;

Phải dùng hàm thiếc dây cương bắt phục

Thì chúng mới chịu đến gần”.

**10** Kẻ ác hứng chịu nhiều nỗi đau đớn;

Còn người tin cậy Đức Giê-hô-va được tình yêu thương thành tín  
của ngài bao bọc.

**11** Hãy vui mừng nơi Đức Giê-hô-va và hân hoan, hỡi những người công  
chính;

Hãy cất tiếng reo mừng, hỡi mọi người lòng ngay.

^ Thi 32:1 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Thi 32:1 Hay “được che phủ”.

^ Thi 32:4 Hay “Nhựa sống”.

### 33 Hỡi người công chính, hãy reo vui vì Đức Giê-hô-va.

Lớp người ngay thẳng dâng lời ngợi khen, quả thích đáng thay!

<sup>2</sup> Hãy gảy đàn hạc cảm tạ Đức Giê-hô-va,

Đệm đàn thập huyền hát chúc tụng\* ngài.

<sup>3</sup> Hãy hát cho ngài một bài ca mới,

Gảy đàn thật hay, hòa tiếng reo vui;

<sup>4</sup> Bởi lời Đức Giê-hô-va thẳng ngay,

Mọi việc ngài làm đều đáng tin cậy.

<sup>5</sup> Ngài yêu sự công chính và chuộng công lý.

Trái đất đầy tình yêu thương thành tín của Đức Giê-hô-va.

<sup>6</sup> Bởi lời Đức Giê-hô-va, tầng trời đã được dựng nên,

Và bởi hơi\* của miệng ngài, vạn vật\* trên trời hình thành.

<sup>7</sup> Ngài ngăn nước biển như thể xây đập,

Bao đợt sóng cồn, chất chứa vào kho.

<sup>8</sup> Toàn thể trái đất, hãy kính sợ Đức Giê-hô-va!

Hãy sùng kính ngài, hỡi cư dân trên cả địa cầu!

<sup>9</sup> Vì ngài phán truyền, bèn có ngay;

Ngài ban mệnh lệnh, liền xảy đến.

<sup>10</sup> Đức Giê-hô-va làm bại mưu mô các nước;

Chính ngài phá hỏng ý đồ các dân.

<sup>11</sup> Nhưng các ý định Đức Giê-hô-va mãi mãi bền vững;

Tư tưởng lòng ngài trải đời nọ sang đời kia.

- 12** Hạnh phúc thay nước nào có Đức Giê-hô-va làm Đức Chúa Trời,  
Dân nào được ngài chọn làm sản nghiệp!
- 13** Từ trời, Đức Giê-hô-va ngó xuống, thấy cả loài người.
- 14** Từ nơi ngự mình, ngài chăm chú nhìn cư dân trên đất.
- 15** Tấm lòng con người, ngài nắn nêu cả;  
Mọi công việc họ, ngài đều xem xét.
- 16** Không có vị vua nào được cứu nhờ quân đông,  
Chẳng một dũng sĩ nào được cứu nhờ mạnh sức.
- 17** Cây chiến mã giải cứu\* là hy vọng hão huyền;  
Dẫu sức nó dồi dào chắc gì cứu được ai.
- 18** Kia! Mắt Đức Giê-hô-va dõi theo người biết kính sợ ngài,  
Người trông mong tình yêu thương thành tín của ngài,
- 19** Hài giải thoát họ khỏi phải tiêu vong,  
Gìn giữ mạng họ trong cơn đói kém.
- 20** Tâm hồn chúng ta trông đợi Đức Giê-hô-va.  
Chính ngài là đấng giúp đỡ, là khiên chúng ta.
- 21** Tấm lòng chúng ta vui mừng nơi ngài;  
Bởi danh thánh ngài, chúng ta tin cậy.
- 22** Lạy Đức Giê-hô-va, nguyện lòng yêu thương thành tín của ngài ở cùng  
chúng con,  
Như chúng con đây hằng trông đợi ngài.

<sup>^</sup> Thi 33:2 Hay “trỗi nhạc lên cho”.

<sup>^</sup> Thi 33:6 Hay “thần khí”.

<sup>^</sup> Thi 33:6 Ds: “cả đạo quân”.

^ Thi 33:17 Hay “thắng trận”.

Do Đa-vít sáng tác, khi ông giả vờ mất trí trước mặt A-bi-mê-léc nên bị đuổi và ra đi.

⌘ [*A-lép*]

**34** Tôi sẽ chúc tụng Đức Giê-hô-va mọi lúc;

Lời ngợi khen ngài ở trên môi tôi luôn luôn.

⌘ [*Bét*]

**2** Tôi sẽ khoe mình vì có Đức Giê-hô-va;

Những người khiêm hòa nghe thấy đều vui mừng cả.

⌘ [*Ghi-men*]

**3** Hãy cùng tôi ca tụng Đức Giê-hô-va,

Hãy đồng thanh tôn cao danh ngài.

⌘ [*Đa-lét*]

**4** Tôi đã cầu hỏi Đức Giê-hô-va và ngài đáp lại.

Ngài giải thoát tôi khỏi mọi nỗi sợ.

⌘ [*Hé*]

**5** Ai hướng về ngài đều rạng rỡ,

Họ chẳng thể nào bị bẽ mặt.

⌘ [*Đa-in*]

**6** Kẻ thấp hèn này kêu cầu, Đức Giê-hô-va nghe thấy,

Ngài bèn giải cứu khỏi mọi khốn khổ.

⌘ [*Héch*]

**7** Thiên sứ Đức Giê-hô-va đóng trại bao quanh người kính sợ ngài,  
Và giải thoát họ.

⊔ [*Téch*]

**8** Hãy ném thử và nghiệm thấy Đức Giê-hô-va tốt thay!  
Người nào nấu thân nơi ngài hạnh phúc biết bao!

⊔ [*Giót*]

**9** Hỡi mọi người thánh của ngài, hãy cùng kính sợ Đức Giê-hô-va,  
Vì ai biết kính sợ ngài chẳng thiếu thốn gì.

⊔ [*Cáp*]

**10** Cả sư tử tơ dũng mãnh\* có lúc thiếu ăn phải đói,  
Nhưng ai tìm kiếm Đức Giê-hô-va chẳng thiếu điều chi tốt lành.

⊔ [*La-mét*]

**11** Hỡi các con, hãy đến lắng nghe;  
Ta sẽ dạy các con kính sợ Đức Giê-hô-va.

⊔ [*Mêm*]

**12** Ai là người yêu thích cuộc đời  
Và muốn hưởng nhiều ngày tốt lành?

⊔ [*Nun*]

**13** Phải giữ lưỡi khỏi điều xấu xa,  
Giữ môi mình khỏi lời gian trá.

⊔ [*Sa-méc*]

**14** Phải từ bỏ điều xấu và làm điều tốt;  
Phải tìm kiếm bình an và theo đuổi nó.



ʎ [A-in]

**15** Mắt Đức Giê-hô-va đoái nhìn người công chính,  
Tai ngài lắng nghe tiếng họ kêu cầu cứu giúp.

ɔ [Pê]

**16** Mắt Đức Giê-hô-va chống nghịch bọn làm điều xấu,  
Hầu xóa khỏi đất hết thảy kỷ niệm về chúng.

ʎ [Xa-đê]

**17** Người công chính kêu van, Đức Giê-hô-va nghe thấy,  
Ngài bèn giải thoát khỏi mọi khốn khổ.

ʎ [Cóp]

**18** Đức Giê-hô-va kề bên người có tấm lòng tan vỡ,  
Giải cứu người có tâm can giày vò.\*

ʎ [Rét]

**19** Dù người công chính chịu bao gian khổ,  
Đức Giê-hô-va cứu người khỏi hết.

ʎ [Xin]

**20** Mọi xương cốt người, ngài gìn giữ cả,  
Dẫu cho một cái cũng không bị gãy.

ʎ [Tau]

**21** Kẻ gian ác sẽ chết bởi tai họa ập đến;  
Ai ghét người công chính rồi sẽ bị kết án.

**22** Nhưng Đức Giê-hô-va chuộc mạng tôi tớ ngài;  
Ai náu thân nơi ngài sẽ không bị kết án.

^ Thi 34:10 Hay “su tử tở có bờm”.

^ Thi 34:18 Hay “buôn nản”.

Do Đa-vít sáng tác.

### 35 Lạy Đức Giê-hô-va, xin biện hộ cho con trước mặt kẻ đối nghịch;

Kẻ nào tấn công con, xin ngài tấn công lại.

<sup>2</sup> Xin cảm thuẫn nhỏ\* khiên lớn trời dậy tiếp cứu con.

<sup>3</sup> Xin lấy lao giáo, rìu chiến\* chống kẻ đuổi bắt con.

Xin nói với con: “Ta là sự giải cứu của con”.

<sup>4</sup> Nguyên kẻ sẵn mạng con phải xấu hổ nhục nhã,

Và kẻ mưu diệt con rút lui trong nhuốc nhơ.

<sup>5</sup> Nguyên chúng như vỏ trấu bị gió thổi bay mất;

Nguyên thiên sứ Đức Giê-hô-va đuổi chúng đi.

<sup>6</sup> Nguyên đường chúng trở nên tối tăm và trơn trượt

Khi thiên sứ Đức Giê-hô-va đuổi theo sau;

<sup>7</sup> Bởi chúng ngụy trang lưới để vô cơ bẫy con,

Chúng đào sẵn cái hố đặt vô cơ hại con.

<sup>8</sup> Nguyên tai họa đổ xuống bất thành linh,

Lưới chúng đã ngụy trang bắt lấy chúng;

Nguyên chúng sa vào lưới và bị diệt.

<sup>9</sup> Nhưng tôi sẽ vui mừng nơi Đức Giê-hô-va,

Hơn hờ vì những hành động giải cứu của ngài.

<sup>10</sup> Từ đáy lòng tôi thốt lên:

“Ôi Đức Giê-hô-va, ai giống như ngài?

Ngài giải thoát người cô thế khỏi kẻ mạnh hơn,

Người cô thế, kẻ bần cùng khỏi bọn bóc lột”.

**11** Nhân chúng hiểm độc đứng ra,

Hạch hỏi điều tôi chẳng biết.

**12** Chúng nó lấy oán trả ơn,

Khiến tôi đau đớn như mất người thân.

**13** Còn khi chúng bị đau yếu,

Tôi quần vải thô, hành mình kiêng ăn,

Dâng lời cầu nguyện nhưng không được nhậm.

**14** Tôi bèn bước đi như người khóc bạn hay khóc anh em,

Buồn bã cúi xuống như người khóc mẹ.

**15** Thế mà khi tôi vấp ngã, chúng lại vui mừng tụ tập;

Chúng tụ tập để bất ngờ tấn công;

Chúng cấu xé tôi, chẳng chịu im lặng.

**16** Những kẻ bất kính nặng lời chế nhạo,\* nghiên răng cùng tôi.

**17** Ôi Đức Giê-hô-va, ngài cứ nhìn mãi sao?

Xin giải thoát con khỏi sự tấn công của chúng,

Cứu mạng duy nhất này khỏi lũ sư tử tợ.

**18** Con sẽ cảm tạ ngài giữa hội chúng đông đảo,

Con sẽ ngợi khen ngài giữa các đoàn dân đông.

**19** Xin đừng để kẻ vô cơ thù con vui sướng hả hê;

Xin đừng để kẻ vô cơ ghét con nháy mắt khinh dể;

**20** Bởi chúng chẳng hề nói lời bình an,

Nhưng gian trá mưu hại dân an ổn trong xứ.

**21** Chúng nó ngoác miệng vu cáo con rằng:

“A ha! A ha! Bọn ta thấy rồi”.

**22** Ôi Đức Giê-hô-va, ngài đã thấy rồi! Xin đừng im lặng.

Ôi Đức Giê-hô-va, xin đừng xa lánh.

**23** Ôi Đức Chúa Trời của con, Đức Giê-hô-va,

Xin ngài tỉnh thức, trỗi dậy bên vực,

Biện hộ trong vụ kiện con.

**24** Ôi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con,

Xin xét con theo sự công chính ngài,

Đừng để bọn chúng vui sướng hả hê.

**25** Nguyện chúng không hề nghĩ thầm: “A ha! Ta toại nguyện rồi!”.

Nguyện chúng chẳng bao giờ nói: “Chúng ta đã nuốt sống hẳn”.

**26** Nguyện kẻ hả hê trước thảm họa con đều phải xấu hổ, nhục nhơ.

Nguyện kẻ vênh váo với con mặc lấy xấu hổ, nhục nhã.

**27** Còn ai vui vì lòng công chính con, hãy reo mừng lên;

Nguyện họ luôn nói:

“Đáng ca tụng thay Đức Giê-hô-va, đáng vui khi tôi tớ ngài bình an!”.

**28** Bảy giờ lưỡi con sẽ thuật\* sự công chính ngài

Và suốt cả ngày sẽ ngợi khen ngài.

^ Thi 35:2 Loại khiên các cung thủ thường mang.

^ Thi 35:3 Hay “riêng hai lưỡi”.

^ Thi 35:16 Cũng có thể là “Phường chống Đức Chúa Trời chế giễu tôi vì một ổ bánh”.

^ Thi 35:28 Hay “nói thầm; suy ngẫm”.



Cho nhạc trưởng. Do lời thơ của Đức Giê-hô-va là Đa-vít sáng tác.

## 36 Tội lỗi nói với kẻ ác trong thâm tâm hấn;

Không có sự kính sợ Đức Chúa Trời trước mắt hấn.

<sup>2</sup> Vì trong mắt mình, hấn quá hoang tưởng tự cao

Nên chẳng nhận ra, chẳng ghét lỗi mình.

<sup>3</sup> Lời từ miệng hấn tai hại dối gian,

Trí khôn chẳng để nơi các việc lành.

<sup>4</sup> Ngay cả trên giường, hấn mưu hại người.

Con đường bất hảo, hấn đứng trên đó,

Điều chi xấu xa chẳng chịu từ bỏ.

<sup>5</sup> Lạy Đức Giê-hô-va, lòng yêu thương thành tín ngài cao đến tận trời,

Lòng trung tín ngài cao tận mây xanh.

<sup>6</sup> Sự công chính ngài khác nào núi non hùng vĩ;\*

Các phán quyết ngài khác chi nước sâu mênh mông.

Lạy Đức Giê-hô-va, loài người loài thú được ngài bảo tồn.

<sup>7</sup> Lạy Đức Chúa Trời, lòng yêu thương thành tín ngài thật quý báu thay!

Loài người trú náu dưới bóng cánh ngài.

<sup>8</sup> Họ uống no nê nhờ sự dư dật nhà ngài;

Ngài cho họ uống từ suối phước lành của ngài.

<sup>9</sup> Nguồn sự sống ở nơi ngài;

Chúng con được thấy ánh sáng nhờ ánh sáng ngài.

<sup>10</sup> Xin ngài tiếp tục tỏ lòng yêu thương thành tín với người biết ngài,

Tỏ sự công chính với người lòng ngay.

**11** Xin đừng để chân của kẻ cao ngạo giẫm con

Hoặc tay của kẻ gian ác xua con.

**12** Kìa bọn làm ác ngã nhào,

Chúng bị đánh gục, không sao đứng dậy.

<sup>^</sup> Thi 36:6 Ds: “tựa như núi non của Đức Chúa Trời”.



Do Đa-vít sáng tác.

⌘ [*A-lép*]

**37** Đừng nên bực tức vì kẻ dữ,

Cũng chớ ghen tị kẻ làm quấy.

<sup>2</sup> Chúng như cỏ dại sẽ chóng tàn,

Cỏ non xanh tươi sẽ héo úa.

⌢ [*Bét*]

<sup>3</sup> Hãy tin cậy nơi Đức Giê-hô-va và làm điều thiện,

Cư ngụ trên đất\* và sống trung tín.

<sup>4</sup> Hãy hoan hỉ nơi Đức Giê-hô-va,

Ngài sẽ ban cho điều lòng anh em ao ước.

⌢ [*Ghi-men*]

<sup>5</sup> Hãy phó thác đường mình cho Đức Giê-hô-va;

Hãy nương cậy nơi ngài, rồi ngài sẽ ra tay.

<sup>6</sup> Ngài sẽ khiến sự công chính anh em chiếu rạng như bình minh,

Sự chính trực anh em như vàng dương giữa trưa.

⌢ [*Đa-lét*]

<sup>7</sup> Hãy im lặng trước Đức Giê-hô-va,

Kiên nhẫn chờ đợi ngài.

Kẻ bày mưu có thực hiện thành công,

Cũng chớ bực tức hấn.

⌈ [Hê]

**8** Hãy thôi giận và dẹp cơn thịnh nộ;

Chớ bực tức mà quay sang làm dữ;\*

**9** Bởi kẻ dữ rồi sẽ bị diệt mất,

Còn ai trông cậy Đức Giê-hô-va sẽ được hưởng trái đất.

⌈ [Vau]

**10** Ít lâu nữa, kẻ ác sẽ không còn;

Xem chỗ chúng, sẽ chẳng thấy chúng đâu.

**11** Người khiêm hòa sẽ được hưởng trái đất,

Sẽ hoan hỉ trong bình an dư dật.

⌈ [Da-in]

**12** Kẻ gian ác mưu hại người công chính;

Hắn nghiên răng cùng người.

**13** Nhưng Đức Giê-hô-va cười nhạo hắn

Vì biết ngày tàn hắn quả sẽ đến.

⌈ [Héch]

**14** Kẻ gian ác rút gươm và kéo cong cung,

Để hạ gục người bị hà hiếp và người bần cùng,

Để giết hại người theo con đường ngay thẳng.

**15** Nhưng gươm chúng đâm ngược vào lòng,

Còn cánh cung sẽ bị bẻ gãy.

⌈ [Téch]

**16** Cửa cải người công chính tuy ít ỏi

Vẫn hơn sự dư dật của nhiều kẻ gian ác.

**17** Cánh tay kẻ gian ác sẽ bị gãy,

Nhưng Đức Giê-hô-va nâng đỡ người công chính.

ᵛ [Giôt]

**18** Đức Giê-hô-va biết cảnh ngộ\* người trọn vẹn,

Phần thừa kế của họ sẽ còn đến mãi mãi.

**19** Khi ngày tai họa đến, họ sẽ không hổ thẹn;

Cả trong ngày đói kém, họ vẫn được no đủ.

ᵛ [Cáp]

**20** Nhưng kẻ gian ác sẽ phải tiêu vong;

Tựa như đồng cỏ tươi tốt, kẻ thù Đức Giê-hô-va đều sẽ lụi tàn;

Chúng sẽ biến tan khác nào mây khói.

ᵛ [La-mét]

**21** Kẻ gian ác mượn mà không trả lại,

Còn người công chính hào phóng,\* rộng rãi.

**22** Người ngài ban phước sẽ hưởng trái đất,

Kẻ ngài rửa sả sẽ bị diệt mất.

ᵛ [Mêm]

**23** Đức Giê-hô-va dẫn\* bước một người

Khi ngài đẹp lòng về đường lối người.

**24** Người có vấp ngã vẫn không bị đánh gục,

Vì Đức Giê-hô-va nắm tay đỡ người.

ᵛ [Nun]

25 Trước tôi trẻ, nay đã già,  
Nhưng nào thấy người công chính bị bỏ,  
Hay con cháu người phải đi ăn xin.

26 Người luôn rộng lòng cho mượn,  
Nên con cháu người ắt hưởng phước ân.

▫ [Sa-méc]

27 Hãy từ bỏ điều xấu và làm điều tốt,  
Anh em sẽ còn mãi cho đến muôn đời;

28 Bởi Đức Giê-hô-va yêu chuộng công lý;  
Người trung thành của ngài, ngài không bỏ mặc.

▫ [A-in]

Họ sẽ được gìn giữ luôn luôn,  
Còn con cháu kẻ ác bị diệt.

29 Người công chính sẽ hưởng trái đất  
Và được sống trên đó mãi mãi.

▫ [Pê]

30 Miệng người công chính truyền\* sự khôn ngoan,  
Lưỡi nói về điều công minh chính trực.

31 Luật của Đức Chúa Trời người ở trong lòng người,  
Thế nên bước chân không hề xiêu vẹo.

▫ [Xa-đê]

32 Kẻ gian ác rình rập, tìm phương giết người công chính.

33 Nhưng Đức Giê-hô-va không bỏ người trong tay hắn,  
Cũng chẳng hề kết tội khi người bị đem xét xử.

פ [Cóp]

- 34 Hãy trông cậy Đức Giê-hô-va, bước theo đường ngài,  
Ngài sẽ nâng anh em lên để hưởng trái đất.  
Khi kẻ ác bị diệt đi, anh em sẽ thấy.

ג [Rét]

- 35 Tôi thấy kẻ tàn nhẫn và xấu xa  
Vươn như cây sum suê trên đất nó.  
36 Nhưng hấn bỗng mất đi, không còn nữa;  
Tôi cứ tìm hấn mãi, chẳng thấy đâu.

ז [Xin]

- 37 Hãy để ý xem người trọn vẹn\*  
Và chăm chú nhìn người ngay thẳng,  
Vì tương lai người sẽ bình an.  
38 Còn kẻ phạm tội bị diệt hết,  
Tương lai kẻ ác sẽ tiêu tan.

ח [Tau]

- 39 Sự giải cứu người công chính đến từ Đức Giê-hô-va;  
Ngài là thành trì của họ trong lúc khốn khổ.  
40 Đức Giê-hô-va sẽ giúp và giải thoát họ,  
Giải thoát khỏi kẻ gian ác và cứu vớt cho,  
Vì họ náu thân nơi ngài.

^ Thi 37:3 Hay “trong xứ”.

^ Thi 37:8 Cũng có thể là “Chớ bực tức vì điều đó chỉ gây hại”.

^ Thi 37:18 Ds: “các ngày”.

^ Thi 37:21 Hay “làm ơn cho”.

^ Thi 37:23 Hay “làm vững”.

^ Thi 37:30 Hay “nói thầm; suy ngẫm”.

^ Thi 37:37 Hay “trọn thành”.

Thi ca của Đa-vít, để gọi nhớ.

## 38 Đức Giê-hô-va ôi, xin đừng trách con trong cơn giận dữ,

Xin đừng sửa trị trong cơn thịnh nộ.

<sup>2</sup> Các mũi tên ngài đâm xuyên mình con

Và bàn tay ngài đè nặng trên con.

<sup>3</sup> Vì ngài phẫn nộ, thân con chẳng chỗ nào lành.

Vì con phạm tội, xương cốt mỗi mòm bất an.

<sup>4</sup> Các lỗi lầm con chồng chất ngập đầu,

Khác nào gánh nặng không sao mang nổi.

<sup>5</sup> Vết thương hôi thối cương mủ,

Bởi con đại dột xuẩn ngu.

<sup>6</sup> Con đây ưu phiền, vô cùng chán nản,

Suốt cả ngày dài buồn bã lang thang.

<sup>7</sup> Ruột gan như thiêu như đốt,

Thân con chẳng chỗ nào lành.

<sup>8</sup> Con ra tê dại, tan nát hết cả,

Rên xiết thét gào bởi lòng phiền não.

<sup>9</sup> Đức Giê-hô-va ôi, mọi ước muốn con ở trước mặt ngài,

Còn lời thở than cũng chẳng giấu ngài.

<sup>10</sup> Tim con đập dồn, sức tàn lực kiệt,

Ánh sáng đôi mắt cũng đã phai mờ.

<sup>11</sup> Vì tai vạ con, bạn bè thân hữu né tránh,

- Bạn hữu thân quen cũng đều xa lánh.
- 12** Những kẻ săn đuổi mạng con gài bẫy;  
Những kẻ tìm phương hại con nói hành;  
Bọn chúng xâm xì mưu gian suốt ngày.
- 13** Nhưng như người điếc, con không thềm nghe;  
Tựa như người câm, con chẳng mở miệng.
- 14** Con nay khác nào người không nghe được,  
Miệng chẳng nói lên một lời bào chữa.
- 15** Vì ngài là đấng con đã trông đợi, Đức Giê-hô-va ôi!  
Ngài quả đáp lời, Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con ôi!
- 16** Con nói: “Nguyện chúng không thể đắc chí,  
Không thể vênh mặt khi con trượt chân”.
- 17** Suýt nữa con đã ngã quy,  
Nỗi đau dai dẳng bên mình.
- 18** Rồi con thú nhận lỗi lầm  
Vì bị tội lỗi dẫn vấp.
- 19** Quân thù khí thế bùng bùng, sức mạnh dồi dào;\*  
Những kẻ vô cơ ghét con ngày một đông đảo.
- 20** Bọn chúng lấy oán trả ơn;  
Con theo điều lành nên chúng chống đối.
- 21** Ôi Đức Giê-hô-va, xin đừng lìa bỏ con!  
Ôi Đức Chúa Trời, xin đừng lánh xa mãi!
- 22** Ôi Đức Giê-hô-va, sự giải cứu của con,  
Xin mau mau giúp đỡ!



^ Thi 38:19 Cũng có thể là “Những kẻ vô cơ thù con nhiều thay”.

Cho nhạc trưởng; Giê-đu-thun.\* Thi ca của Đa-vít.

### 39 Tôi nói: “Tôi sẽ giữ bước chân

Hầu tránh phạm tội bởi lưỡi mình.

Tôi sẽ kìm hãm miệng,\*

Bao lâu kẻ ác còn trước mặt”.

<sup>2</sup> Tôi đã câm nín và lặng thinh,

Đến nỗi điều lành cũng không nói;

Thế nhưng nỗi đau càng dâng trào.

<sup>3</sup> Trong tôi, lòng như có lửa đốt,

Ngậm nghĩ mà lửa cứ cháy thiêu.

Bấy giờ, lưỡi tôi bèn lên tiếng:

<sup>4</sup> “Lạy Đức Giê-hô-va, xin ngài giúp con hiểu

Kết cuộc con ra sao, chuỗi ngày được bao nhiêu,

Hầu con biết đời mình phù du là thể nào.

<sup>5</sup> Ngài cho chuỗi ngày con dài chỉ vài gang tay,

Tuổi đời trước mắt ngài kể như chẳng là chi.

Phàm nhân dầu vũng vàng cũng chỉ là hơi thở. (*Sê-la*)

<sup>6</sup> Người bước qua cuộc đời khác nào một chiếc bóng.

Người bôn ba hối hả rồi cũng chỉ hoài công,

Của cải lo tích trữ nào biết ai sẽ hưởng.

<sup>7</sup> Đức Giê-hô-va ôi, con biết trông mong gì?

Chỉ có một mình ngài là niềm trông cậy con.

**8** Xin ngài giải cứu con khỏi mọi sai phạm mình,  
Đừng để kẻ ngu dại xem con là đáng khinh.

**9** Con vẫn cứ câm nín,  
Không thể mở miệng được vì họa con do ngài.

**10** Xin ngài cất họa đi.  
Con đây phải hao mòn vì tay ngài đánh phạt.

**11** Ngài sửa dạy phạm nhân khi trị lỗi lầm người;  
Ngài hủy điều người quý như sâu bọ\* cắn nát.  
Mọi phạm nhân chẳng qua chỉ là một hơi thở. (*Sê-la*)

**12** Đức Giê-hô-va ôi, xin nghe lời nguyện cầu,  
Nghe tiếng con kêu cứu, đừng lờ đi lệ sầu.  
Quả thật đối với ngài, con chỉ là khách trọ,  
Là lữ khách qua đường\* như hết thấy tổ phụ.

**13** Ánh mắt nghiêm khắc ngài, xin hãy quay khỏi con  
Hầu con vui trở lại trước khi phải ra đi, không còn trên đời này”.

^ Thi 39:1 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Thi 39:1 Hay “đeo rọ bịt miệng”.

^ Thi 39:11 Từ này trong tiếng Hê-bơ-rơ nói đến một loại côn trùng có cánh chuyên ăn vải.

^ Thi 39:12 Hay “Là khách trú ngụ”.

Cho nhạc trưởng. Do Đa-vít sáng tác. Thi ca.

**40** Tôi đã tha thiết trông cậy\* Đức Giê-hô-va,

Nên ngài nghiêng tai và nghe\* tiếng tôi kêu cứu.

**2** Ngài kéo tôi khỏi hồ nước gằm thét, vũng bùn nhầy nhụa.

Ngài đặt chân tôi trên một vách đá, khiến bước vững vàng.

**3** Rồi ngài đặt nơi miệng tôi một bài ca mới,

Bài ca ngợi khen Đức Chúa Trời ta.

Bao người kính cẩn nhìn xem,

Để lòng tin cậy Đức Giê-hô-va.

**4** Hạnh phúc cho người tin cậy Đức Giê-hô-va,

Không trông vào bọn ương ngạnh hay phường dối trá.

**5** Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con,

Nhiều thay công việc ngài làm,

Những việc diệu kỳ và các tư tưởng đối cùng chúng con!

Nào ai sánh kịp với ngài;

Dẫu cố rao ra thuật lại,

Thật chúng nhiều quá không sao kể xiết!

**6** Ngài không thiết gì\* vật tế lễ và lễ vật,

Nhưng mở tai con để lắng nghe ngài.

Ngài cũng chẳng đòi lễ vật thiêu và lễ vật chuộc tội.

**7** Bấy giờ con nói: “Này đây, con đến.

Chính trong cuộn sách có viết về con.

**8** Lạy Đức Chúa Trời của con, làm theo ý muốn ngài là niềm vui\* của con,

Luật pháp của ngài khắc sâu nơi dạ.

**9** Giữa hội đồng đảo, con loan tin mừng về sự công chính.

Này đây! Con chẳng kìm giữ môi mình,

Lạy Đức Giê-hô-va, ngài biết tỏ tường.

**10** Con không giữ riêng trong lòng sự công chính ngài.

Nhưng con rao truyền sự trung tín ngài và ơn giải cứu.

Giữa hội đồng đảo, con chẳng giấu tình yêu thương thành tín và chân lý ngài”.

**11** Đức Giê-hô-va ôi, xin đừng cầm giữ lòng thương xót đối với con.

Nguyện tình yêu thương thành tín và chân lý ngài luôn bảo vệ con.

**12** Vô số thảm họa vây con, không sao kể hết.

Muôn vàn lỗi lầm khiến con choáng ngợp, không còn thấy lỗi;

Chúng nhiều hơn tóc trên đầu, lòng con nao sòn.

**13** Đức Giê-hô-va ôi, xin sẵn lòng giải cứu.

Đức Giê-hô-va ôi, xin mau mau giúp đỡ.

**14** Hết thảy những kẻ săn tìm mạng con,

Nguyện chúng xấu hổ nhục nhơ.

Những kẻ đắc chí về thảm họa con,

Nguyện chúng nhục nhã lùi bước.

**15** Bọn nói cùng con: “A ha! A ha!”,

Nguyện chúng sững sờ vì bị bẽ mặt.

**16** Còn những ai tìm kiếm ngài,

Nguyện họ hoan hỉ, vui mừng nơi ngài.

Những ai yêu mến hành động giải cứu của ngài,  
Nguyện họ luôn nói: “Đức Giê-hô-va đáng ca tụng thay!”.

**17** Phần con là kẻ cô thế khốn cùng;

Nguyện xin Đức Giê-hô-va quan tâm.

Ngài là đáng giúp đỡ con, đáng giải thoát con;

Lạy Đức Chúa Trời của con, xin đừng chậm trễ.

^ Thi 40:1 Hay “kiên nhẫn chờ đợi”.

^ Thi 40:1 Hay “ngài cúi xuống nghe”.

^ Thi 40:6 Hay “không vui về”.

^ Thi 40:8 Hay “niềm ao ước”.

Cho nhạc trưởng. Thi ca của Đa-vít.

## 41 Hạnh phúc cho người quan tâm đến kẻ thấp hèn!

Đức Giê-hô-va sẽ giải thoát người trong ngày thảm họa.

<sup>2</sup> Đức Giê-hô-va sẽ gìn giữ người, bảo toàn mạng sống.

Người được xem là hạnh phúc trên đất;

Ngài chẳng hề phó mặc người cho ý\* kẻ thù.

<sup>3</sup> Đức Giê-hô-va sẽ nâng đỡ người tại trên giường bệnh;

Ngài dọn cả giường lúc người ốm đau.

<sup>4</sup> Con thưa: “Đức Giê-hô-va ôi, xin hãy ban ơn.

Xin hãy chữa lành, vì con phạm tội cùng ngài”.

<sup>5</sup> Những kẻ thù con buông lời độc địa:

“Chùng nào hấn chết và danh tiêu tan?”.

<sup>6</sup> Có ai trong chúng đến thăm cũng chẳng nói thật lòng mình.

Hấn chỉ moi tin tai hại, rồi đi ra ngoài rêu rao.

<sup>7</sup> Mọi kẻ ghét con xầm xì cùng nhau;

Bọn chúng bày mưu gây hại mà nói:

<sup>8</sup> “Tai họa kinh khiếp đã ập xuống hấn;

Hấn ngã quy rồi, chẳng đứng dậy nổi”.

<sup>9</sup> Ngay cả người bạn mà con tin cậy,

Người ăn bánh con, cũng đã trở gót chống nghịch.

<sup>10</sup> Nhưng ngài, lạy Đức Giê-hô-va, xin hãy ban ơn và đỡ con dậy

Hầu con có thể báo trả bọn chúng.

**11** Chính nhờ điều này con biết ngài vui về con:

Đó là kẻ thù không thể reo hò đắc thắng.

**12** Phần con, vì con trọn thành nên ngài nâng đỡ;

Ngài sẽ cho đứng trước mặt ngài mãi.

**13** Nguyệt Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, được chúc tụng

Từ nay cho đến mãi mãi.\*

A-men và A-men.

^ Thi 41:2 Hay “ước muốn”. Xem mục “Nephesh; Psykhe” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Thi 41:13 Hay “Từ trước vô cùng cho đến đời đời”.



## TẬP THỨ HAI

(Thi thiên 42-72)

Cho nhạc trưởng. Ma-kin\* do con cháu của Cô-rê sáng tác.

**42** Như nai mong mỗi suối nước,

Đức Chúa Trời ôi, con mong mỗi ngài.

<sup>2</sup> Thật tôi khát khao Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời hằng sống.

Bao giờ tôi được đến trình diện trước mặt Đức Chúa Trời?

<sup>3</sup> Đêm ngày tôi nuốt lệ đắng thay cho thức ăn,

Suốt ngày thiên hạ khích bác: “Đức Chúa Trời ông đâu rồi?”.

<sup>4</sup> Nhớ lại chuyện xưa, tâm hồn dâng trào cảm xúc.

Tôi từng sánh bước cùng đám đông người,

Trang nghiêm dẫn họ đến nhà của Đức Chúa Trời,

Trong tiếng reo vui và lời tạ ơn,

Tiếng mừng lễ hội của đoàn dân đông.

<sup>5</sup> Tâm hồn ta hỏi, sao lại tuyệt vọng?

Trong ta, sao lại rối bời thế này?

Hãy trông đợi Đức Chúa Trời,

Bởi ta sẽ còn ca ngợi ngài là Đấng Giải Cứu Vĩ Đại của mình.

<sup>6</sup> Lạy Đức Chúa Trời của con, con đây tuyệt vọng bèn nhớ đến ngài

Từ vùng Giô-đanh và rừng Hết-môn, từ núi Mít-xa.\*

<sup>7</sup> Sóng gọi sóng theo tiếng thác nước ngài.

Sóng còn ngài thả đều phủ lấp con.

**8** Ban ngày Đức Giê-hô-va sẽ cho tôi hưởng tình yêu thương thành tín ngài,

Ban đêm bài ca ngợi ngài sẽ ở cùng tôi, là bài nguyện cầu dâng Đức Chúa Trời của đời tôi.

**9** Tôi sẽ hỏi Đức Chúa Trời, vách đá của tôi:

“Sao ngài lại nỡ quên con?

Sao con phải bước buồn bã vì bị kẻ thù áp bức?”.

**10** Ghét tôi đến tận xương tủy, \* kẻ thù nhạo báng,

Suốt ngày khích bác: “Đức Chúa Trời ông đâu rồi?”.

**11** Tâm hồn ta hỡi, sao lại tuyệt vọng?

Trong ta, sao lại rối bời thế này?

Hãy trông đợi Đức Chúa Trời,

Bởi ta sẽ còn ca ngợi ngài là Đấng Giải Cứu Vĩ Đại của mình và Đức Chúa Trời của mình.

^ Thi 42:1 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Thi 42:6 Hay “núi nhỏ”.

^ Thi 42:10 Cũng có thể là “Như thể nghiền nát xương tôi”.

## 43 Lạy Đức Chúa Trời, xin xét đoán con,

Biện hộ trong vụ kiện con với nước bất trung.

Xin giải thoát con khỏi kẻ lừa gạt, bất chính;

<sup>2</sup> Bởi ngài là Đức Chúa Trời của con, thành trì của con.

Sao ngài nỡ ném con đi?

Sao con phải bước buồn bã vì bị kẻ thù áp bức?

<sup>3</sup> Xin ban ánh sáng và chân lý ngài.

Nguyện chúng hướng dẫn cho con;

Nguyện chúng dắt con đi đến núi thánh và lều thánh vĩ đại ngài.

<sup>4</sup> Bây giờ con sẽ đến bàn thờ Đức Chúa Trời,

Đến cùng Đức Chúa Trời, nguồn vui khôn xiết của con.

Con sẽ gảy đàn hạc ca ngợi ngài,

Lạy Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời của con!

<sup>5</sup> Tâm hồn ta hỡi, sao lại tuyệt vọng?

Trong ta, sao lại rối bời thế này?

Hãy trông đợi Đức Chúa Trời,

Bởi ta sẽ còn ca ngợi ngài là Đấng Giải Cứu Vĩ Đại của mình và  
Đức Chúa Trời của mình.

Cho nhạc trưởng. Do con cháu của Cô-rê sáng tác. Ma-kin.\*

## 44 Lạy Đức Chúa Trời, chính tai chúng con đã nghe,

Tổ phụ chúng con thuật lại,

Việc ngài thực hiện trong đời của họ, thuở xa xưa ấy.

<sup>2</sup> Tay ngài đã đuổi các nước,

Rồi đưa tổ phụ chúng con vào đó cư ngụ.

Ngài đã đánh tan các nước và đuổi chúng đi.

<sup>3</sup> Chẳng phải nhờ lưỡi gươm mình mà họ được xức,

Chẳng phải nhờ cánh tay mình mà họ được thắng,

Nhưng nhờ tay hữu, cánh tay và ánh sáng mặt ngài,

Vì ngài vui lòng về họ.

<sup>4</sup> Lạy Đức Chúa Trời, ngài là Vua của con;

Xin ban lệnh để Gia-cốp toàn thắng.\*

<sup>5</sup> Nhờ sức ngài, chúng con sẽ đánh lui quân đối địch;

Nhân danh ngài, chúng con sẽ giẫm đạp bọn dấy lên chống nghịch;

<sup>6</sup> Bởi con đâu cậy nhờ cánh cung,

Lưỡi gươm không giải cứu được mình.

<sup>7</sup> Chính ngài giải cứu khỏi quân địch,

Hạ nhục những kẻ ghét chúng con.

<sup>8</sup> Chúng con sẽ ngợi khen Đức Chúa Trời suốt ngày,

Dâng lời cảm tạ danh ngài mãi mãi. (*Sê-la*)

<sup>9</sup> Nay ngài ném bỏ, hạ nhục chúng con;

Chẳng cùng đạo quân chúng con xuất trận.

**10** Ngài khiến chúng con lùi trước quân địch;

Còn kẻ thù ghét mặt sức cướp bóc.

**11** Ngài phó chúng con bị nuốt như cừu,

Phân tán chúng con ra khắp các nước.

**12** Ngài bán dân ngài với giá rẻ mạt;

Vụ mua bán ấy\* chẳng lời lãi chi.

**13** Ngài khiến chúng con thành thứ đồ lán giềng sỉ nhục,

Cớ để mọi người xung quanh chế giễu nhạo cười.

**14** Ngài khiến chúng con nên thứ đồ miệt thị\* giữa các nước,

Cớ để các dân lắc đầu.

**15** Suốt ngày con gánh tải nhục,

Choáng ngợp trong nỗi hổ thẹn,

**16** Vì tiếng khích bác sỉ vả,

Cũng vì kẻ địch trả thù.

**17** Hết thấy điều ấy đổ trên chúng con,

Song chúng con đây vẫn không quên ngài,

Vẫn không vi phạm giao ước của ngài.

**18** Tấm lòng chúng con chẳng hề đổi dời,

Bước chân chúng con không chệch lối ngài.

**19** Nhưng ngài giày nát chúng con tại nơi chó rùng,

Phủ trên chúng con bóng tối dày đặc.

**20** Nếu chúng tôi quên danh của Đức Chúa Trời mình,

Hoặc giơ tay lên cầu nguyện thần ngoại,

**21** Lẽ nào Đức Chúa Trời lại không thấy?

Ngài biết những điều sâu kín trong lòng.

**22** Chính vì có ngài, chúng con bị giết cả ngày,

Bị xem như cừu đem đi làm thịt.

**23** Xin trời dậy! Đức Giê-hô-va ôi, sao ngài vẫn ngủ?

Xin thức dậy! Đừng ném bỏ chúng con mãi mãi.

**24** Sao ngài vẫn ản mặt đi?

Sao ngài quên cảnh khổ sở và áp bức của chúng con?

**25** Chúng con bị hạ xuống bụi,

Thân thể sóng soài trên đất.

**26** Xin trời dậy giúp đỡ chúng con!

Xin giải thoát\* chúng con vì lòng yêu thương thành tín ngài!

^ Thi 44:1 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Thi 44:4 Hay “được sự giải cứu vĩ đại”.

^ Thi 44:12 Hay “Vớ giá bán ấy”.

^ Thi 44:14 Ds: “câu tục ngữ”.

^ Thi 44:26 Ds: “chuyện”.

Cho nhạc trưởng; điệu “Hoa huệ”. Do con cháu của Cô-rê sáng tác. Ma-kin.\* Bài hát về tình yêu thương.

## 45 Một điều tốt lành khiến lòng tôi xao động.

Tôi bèn nói: “Bài hát này tôi viết về một vua”.

Nguyện lưỡi tôi như ngòi bút của nhà sao chép giỏi.

<sup>2</sup> Trong vòng thế nhân, ngài khôi ngô hơn cả,

Môi ngài tuôn tràn biết bao lời tao nhã,

Nên Đức Chúa Trời ban phước cho ngài mãi.

<sup>3</sup> Hỡi đáng hùng mạnh, hãy đeo gươm bên hông,

Mặc lấy uy nghi và sự huy hoàng mình.

<sup>4</sup> Trong sự huy hoàng, hãy tiến tới chiến thắng,

Cưỡi ngựa xông lên vì chân lý, sự khiêm nhường và công chính;

Tay hữu của ngài sẽ làm\* việc đáng khiếp đáng sợ.

<sup>5</sup> Các mũi tên ngài nhọn sắc, khiến muôn dân ngã trước ngài;

Chúng đâm thấu tim những kẻ thù vua.

<sup>6</sup> Muôn đời bất tận, Đức Chúa Trời là ngai của ngài;

Vương trượng nước ngài là vương trượng chính trực.

<sup>7</sup> Ngài yêu sự công chính và ghét sự gian ác,

Nên Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời của ngài, xúc dầu hoan hỉ  
cho ngài hơn các vua khác.

<sup>8</sup> Cả vương bào ngài đượm hương một đượm, kỳ nam và hương muông;

Cung ngài nguy nga vang tiếng đàn dây khiến ngài vui thích.

<sup>9</sup> Công nương triều ngài là con gái của các vua.

Đứng bên hữu ngài, hoàng hậu lộng lẫy bởi vàng Ô-phia.

**10** Nghe này con gái, hãy để ý và nghiêng tai.

Hãy quên dân tộc và cả nhà thân phụ nàng.

**11** Rồi vì nhan sắc, nàng sẽ được vua sủng ái;

Người là chúa nàng, nên hãy cúi mình trước người.

**12** Con gái Ty-rơ sẽ đem quà đến,

Các bậc giàu sang sẽ tới cầu ơn.\*

**13** Tại chôn cung đình, con gái vua\* đẹp lộng lẫy.

Áo nàng tô điểm bằng vàng.

**14** Trong xiêm y dệt tinh xảo,\* nàng được dẫn đến trước vua.

Các bạn trinh nữ theo nàng cũng được dẫn đến châu ngài.

**15** Họ được đưa vào, trong niềm vui mừng hân hoan;

Cung điện của vua, họ sẽ tiến vào.

**16** Các con trai ngài sẽ thay thế tổ phụ ngài.

Ngài sẽ lập họ làm quan trên khắp trái đất.

**17** Tôi sẽ truyền tụng danh ngài trải qua các đời sau này,

Thế nên các dân sẽ ca ngợi ngài muôn đời bất tận.

^ Thi 45:1 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Thi 45:4 Ds: “dạy ngài”.

^ Thi 45:12 Hay “làm dịu nét mặt”.

^ Thi 45:13 Tức là cô dâu. Xem câu 10.

^ Thi 45:14 Cũng có thể là “được thêu”.



Cho nhạc trưởng. Do con cháu của Cô-rê sáng tác. Giọng A-la-môt.\* Bài hát.

## 46 Đức Chúa Trời là nơi trú náu và sức mạnh chúng ta,

Nguồn giúp đỡ sẵn có trong những lúc khốn khổ.

<sup>2</sup> Bởi thế chúng ta chẳng sợ hãi

Dù trái đất biến đổi,

Núi non sụp xuống lòng biển cả,

<sup>3</sup> Dù nước biển gào thét, sỏi bọt,

Núi non rung chuyển vì biển động. (*Sê-la*)

<sup>4</sup> Có con sông, các nhánh nó mang niềm vui cho thành Đức Chúa Trời,

Cho lều thánh vĩ đại của Đấng Tối Cao.

<sup>5</sup> Đức Chúa Trời ngự trong thành, nó không sao bị lật đổ.

Vừa rạng đông, Đức Chúa Trời sẽ đến giúp.

<sup>6</sup> Các nước náo động, các vương quốc bị lật đổ;

Ngài cất tiếng phán nên trái đất liền tan chảy.

<sup>7</sup> Đức Giê-hô-va vạn quân ở cùng chúng ta;

Đức Chúa Trời của Gia-cốp là nơi trú náu an toàn\* của chúng ta. (*Sê-la*)

<sup>8</sup> Hãy đến chúng kiến công việc Đức Giê-hô-va,

Cách ngài đã làm điều đáng kinh ngạc trên đất.

<sup>9</sup> Ngài dẹp chiến tranh khắp bờ cõi đất,

Bẻ gãy cánh cung, đập tan ngọn giáo,

Thiêu đốt chiến xa\* trong ngọn lửa hùng.

**10** “Hãy quy phục và nhận biết ta là Đức Chúa Trời.

Ta sẽ được tôn cao giữa các nước,

Ta sẽ được tôn cao khắp địa cầu”.

**11** Đức Giê-hô-va vạn quân ở cùng chúng ta;

Đức Chúa Trời của Gia-cốp là nơi trú náu an toàn cho chúng ta. (*Sê-la*)

^ Thi 46:1 Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Thi 46:7 Hay “nơi cao an toàn”.

^ Thi 46:9 Cũng có thể là “khiên thuẫn”.

Cho nhạc trưởng. Do con cháu của Cô-rê sáng tác. Thi ca.

**47** Hỡi hết thảy các dân, hãy vỗ tay lên nào,

Dâng lên Đức Chúa Trời tiếng reo mừng chiến thắng.

**2** Vì Đấng Tối Cao Giê-hô-va đáng kính sợ thay!

Ngài là Vua vĩ đại trên cả địa cầu.

**3** Ngài bắt các dân quy phục chúng ta;

Ngài đặt các nước dưới chân chúng ta.

**4** Ngài chọn cho chúng ta phần thừa kế,

Là niềm hãnh diện của Gia-cóp, người ngài yêu. (*Sê-la*)

**5** Đức Chúa Trời đã lên cao trong tiếng reo vui,

Đức Giê-hô-va đã lên cao giữa tiếng tù và.

**6** Hãy hát chúc tụng\* Đức Chúa Trời, hãy hát chúc tụng!

Hãy hát chúc tụng Vua chúng ta, hãy hát chúc tụng!

**7** Vì Đức Chúa Trời là Vua cả đất;

Hãy hát chúc tụng, tỏ ra sáng suốt.

**8** Đức Chúa Trời đã trở thành Vua các nước.

Đức Chúa Trời đang ngự trên ngôi thánh ngài.

**9** Giới lãnh đạo các dân đã tề tựu

Với dân Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham.

Giới cai trị\* trên đất thuộc về Đức Chúa Trời.

Ngài vô cùng cao trọng.

^ Thi 47:6 Hay “trỗi nhạc lên cho”.

^ Thi 47:9 Ds: “Khiên thuẫn”.

Bài hát. Thi ca của con cháu Cô-rê.

## 48 Đức Giê-hô-va thật vĩ đại, đáng ngợi khen hơn hết

Trong thành Đức Chúa Trời chúng ta, trên núi thánh của ngài.

<sup>2</sup> Đẹp đẽ và cao ngất, niềm vui của cả đất,

Ấy là núi Si-ôn ở tận cùng phương bắc,

Là thành Vua Vĩ Đại.

<sup>3</sup> Giữa các tháp kiên cố của thành,

Đức Chúa Trời chứng tỏ là nơi trú náu an toàn.\*

<sup>4</sup> Kìa! Các vua họp lại, cùng nhau tiến đến.

<sup>5</sup> Nhưng vừa thấy thành, chúng liền sững sờ,

Vô cùng hốt hoảng, kinh hãi tháo chạy.

<sup>6</sup> Tại đó, chúng đều bủn rủn run sợ,

Quặn thắt như đàn bà đang sinh nở.

<sup>7</sup> Bằng cơn gió đông, ngài đánh chìm các tàu Ta-rê-si.

<sup>8</sup> Chuyện tai đã nghe, nay tận mắt thấy

Trong thành Đức Giê-hô-va vạn quân, thành Đức Chúa Trời chúng ta.

Đức Chúa Trời sẽ lập nó bền vững mãi mãi. (*Sê-la*)

<sup>9</sup> Lạy Đức Chúa Trời, giữa đền thờ ngài,

Chúng con ngẫm về lòng yêu thương thành tín ngài.

<sup>10</sup> Lạy Đức Chúa Trời, danh ngài thể nào, lời ngợi khen ngài thể ấy,

Vang đến tận cùng trái đất.

Tay hữu của ngài đầy sự công chính.

**11** Nguyện núi Si-ôn mừng vui,

Các thành\* Giu-đa hân hoan vì phán quyết ngài.

**12** Hãy bước xung quanh Si-ôn, đi khắp quanh nó,

Đếm xem bao nhiêu ngọn tháp.

**13** Hãy để tâm đến các lũy của thành,\*

Xem kỹ các tháp kiên cố,

Đặng truyền cho muôn đời sau.

**14** Vì Đức Chúa Trời này là Đức Chúa Trời chúng ta đến muôn đời bất tận,

Ngài sẽ dẫn dắt chúng ta cho đến mãi mãi.\*

^ Thi 48:3 Hay “nơi cao an toàn”.

^ Thi 48:11 Ds: “Các con gái”.

^ Thi 48:13 Hay “các tường kiên cố”.

^ Thi 48:14 Cũng có thể là “đến khi chúng ta chết”.

Cho nhạc trưởng. Do con cháu của Cô-rê sáng tác. Thi ca.

## 49 Hãy nghe điều này, hỡi mọi dân tộc!

Hãy lắng tai nghe, hỡi toàn cư dân thế gian,

<sup>2</sup> Cả người thấp hèn lẫn người quyền thế,

Giàu sang cũng như nghèo nàn!

<sup>3</sup> Miệng tôi sẽ nói những lời khôn ngoan,

Sự suy ngẫm của lòng tôi sẽ tỏ ra có hiểu biết.

<sup>4</sup> Tôi sẽ nghiêng tai nghe câu châm ngôn,

Mượn tiếng đàn hạc mà giải câu đố.

<sup>5</sup> Sao tôi phải sợ trong ngày gian nan,

Khi bị tội ác của bọn tìm phương thắng tôi bao vây?

<sup>6</sup> Người cậy tài sản, khoe vì lắm của,

<sup>7</sup> Chẳng ai trong chúng chuộc được người khác,

Hoặc trả giá chuộc cho Đức Chúa Trời

<sup>8</sup> (Giá chuộc mạng người thật đắt vô cùng,

Mãi mãi nằm ngoài tầm tay con người),

<sup>9</sup> Hầu người sống mãi mà không thấy huyết.

<sup>10</sup> Mọi người đều thấy người khôn cũng chết;

Kẻ ngu muội và kẻ không lý trí cùng nhau tiêu vong,

Tài sản để lại cho người khác hưởng.

<sup>11</sup> Chúng thậm mong rằng nhà mình bền vững mãi mãi,

Lều trại còn lại từ đời nọ qua đời kia.

Chúng lấy tên mình đặt cho đất đai.

**12** Thế nhưng con người, dầu được vinh hoa, cũng không sống mãi;  
Người chẳng hơn gì loài thú phải chết.

**13** Ấy là đường lối những kẻ ngu muội  
Cùng kẻ đi theo, ưa lời rỗng tuếch của chúng. (*Sê-la*)

**14** Chúng như đàn cừu bị phó cho mờ.\*  
Sự chết sẽ chặn giữ chúng;  
Ban mai, người ngay sẽ cai trị chúng.  
Bóng dáng của chúng, chẳng thấy đâu nữa;  
Mồ\* là nơi ở thay nhà nguy nga.

**15** Còn tôi\* sẽ được Đức Chúa Trời chuộc khỏi tay mờ mã,\*  
Vì ngài sẽ nắm lấy tôi. (*Sê-la*)

**16** Chớ hề lo sợ trước kẻ phát tài,  
Khi nhà cửa hấn ngày càng sang trọng,

**17** Vì hấn chết đi chẳng thể mang gì;  
Sự sang trọng hấn cũng không theo cùng.

**18** Khi còn trên đời, hấn chúc tụng mình  
(Người đời ca ngợi khi ta hưng thịnh).

**19** Nhưng rồi hấn an giấc cùng tổ phụ.  
Họ chẳng bao giờ thấy ánh sáng nữa.

**20** Người nào không hiểu điều này, dầu được vinh hoa,  
Cũng chẳng hơn gì loài thú phải chết.

^ Thi 49:14 Hay “Sê-ôn”, tức là mờ mã chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Thi 49:14 Hay “Sê-ôn”, tức là mờ mã chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).



^ Thi 49:15 Xem mục “Nephesh; Psykhe” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Thi 49:15 Hay “Sê-ôn”, tức là mồ mã chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

Thi ca của A-sáp.

**50** Thần của các thần, Đức Giê-hô-va, nay lên tiếng;

Ngài triệu tập cả đất

Từ phương mặt trời mọc đến phương mặt trời lặn.

<sup>2</sup> Từ Si-ôn, vẻ đẹp hoàn mỹ, Đức Chúa Trời chiếu rạng.

<sup>3</sup> Đức Chúa Trời chúng ta sẽ đến, không im lặng.

Phía trước ngài, ngọn lửa hừng thiêu đốt;

Xung quanh ngài, cơn bão tố gầm thét.

<sup>4</sup> Ngài triệu tập trời đất

Đặng phán xét dân ngài:

<sup>5</sup> “Hãy tề tựu quanh ta, hỡi bao người trung thành,

Người dâng vật tế lễ hầu lập ước với ta”.

<sup>6</sup> Các tầng trời loan báo sự công chính của ngài,

Bởi vì Đức Chúa Trời chính là Đấng Phán Xét. (*Sê-la*)

<sup>7</sup> “Hỡi dân ta hãy nghe, ta sẽ phán;

Hỡi Y-sơ-ra-ên, ta làm chứng nghịch ngươi.

Ta là Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời của ngươi.

<sup>8</sup> Ta không khiển trách ngươi vì các vật tế lễ,

Lễ vật thiêu toàn phần hằng dâng trước mặt ta.

<sup>9</sup> Ta nào có cần lấy bò đực trong nhà ngươi,

Đê đực trong chuồng ngươi.

<sup>10</sup> Vì muông thú rừng xanh thuộc về ta,

Cùng các loài thú vật trên ngàn núi.

**11** Mọi loài chim miền núi, ta biết rõ;

Muôn loài thú đồng nội là của ta.

**12** Ta có đói, cần gì nói cho người,

Vì đất đai, sản vật thuộc về ta.

**13** Thịt bò đực, ta há có ăn sao?

Huyết dê đực, ta há có uống ư?

**14** Hãy dâng lời tạ ơn làm vật tế lễ cho Đức Chúa Trời,

Giữ trọn lời hứa nguyện với Đấng Tối Cao;

**15** Trong lúc gặp khốn khổ, hãy kêu cầu cùng ta,

Ta sẽ giải thoát người, rồi người tôn vinh ta”.

**16** Còn với kẻ gian ác, Đức Chúa Trời lại phán:

“Ai cho người có quyền nhắc đến điều lệ ta,

Hay mở miệng mình ra nói về giao ước ta?

**17** Vì người vốn khinh ghét sự sửa dạy,

Luôn vứt bỏ sau lưng lời phán ta.

**18** Thấy kẻ trộm, người đồng tình\* với nó;

Kẻ ngoại tình, người kết bè kết bạn.

**19** Người dùng miệng tuôn bao điều xấu xa,

Và lưỡi người buộc vào điều gian trá.

**20** Người ngồi lê nói xấu anh em ruột,

Rêu rao lỗi của\* con trai mẹ mình.

**21** Người làm thế, ta vẫn giữ im lặng,

Nên người tưởng ta cũng giống như người.

Nhưng bây giờ ta sẽ khiến trách người;

Tội trạng người, ta vạch trần trước mặt.

**22** Nay, bọn quên Đức Chúa Trời, hãy suy xét\* điều ấy,

Kẻ bị ta xé nát mà không ai giải thoát.

**23** Người dâng lời tạ ơn làm vật tế lễ là tôn vinh ta.

Người theo đường vạch sẵn

Sẽ được ta cho thấy sự giải cứu từ Đức Chúa Trời”.

<sup>^</sup> Thi 50:18 Cũng có thể là “nhập bọn”.

<sup>^</sup> Thi 50:20 Hay “Vu không”.

<sup>^</sup> Thi 50:22 Động từ Hê-bơ-rơ ở dạng yêu cầu lịch sự.

Cho nhạc trưởng. Thi ca của Đa-vít, lúc nhà tiên tri Na-than đến gặp Đa-vít sau khi vua ăn nằm với Bát-sê-ba.

**51** Lạy Đức Chúa Trời, xin hãy ban ơn tùy lòng yêu thương thành tín của ngài,

Xóa sai phạm con tùy lòng thương xót bao la của ngài.

**2** Xin rửa sạch con khỏi lỗi lầm

Và tẩy sạch con khỏi tội lỗi.

**3** Thật, con biết rõ sai phạm mình,

Tội lỗi của con luôn trước mặt.\*

**4** Con đã phạm tội cùng với ngài, với ngài trước hết.\*

Con làm điều xấu trong mắt ngài,

Nên ngài tỏ ra công chính khi tuyên phán

Và cũng tỏ ra công minh khi xét đoán.

**5** Kia! Con mang lỗi lầm khi chào đời;

Mẹ con thụ thai con trong tội lỗi.\*

**6** Kia! Ngài yêu thích sự chân thật nơi người bề trong;

Xin ngài khắc ghi vào tâm khảm con sự khôn ngoan thật.

**7** Xin tẩy tội con bằng nhành kinh giới hầu được tinh sạch;

Xin rửa sạch con để con được trắng hơn tuyết.

**8** Xin ngài cho con nghe tiếng hớn hờ mừng vui,

Hầu xương bị ngài nghiền nát sẽ được mừng rỡ.

**9** Xin ngài ngoảnh mặt khỏi tội lỗi con

Và xóa đi hết mọi lỗi lầm con.

- 10** Đức Chúa Trời ôi, xin tạo nơi con tâm lòng trong sạch;  
Xin đặt trong con tinh thần mới mẻ, tinh thần kiên định.
- 11** Xin đừng đuổi con cách xa mặt ngài;  
Thần khí thánh ngài, xin đừng cất đi.
- 12** Xin hãy ban lại niềm vui được ngài giải cứu,  
Khơi dậy trong con tinh thần sẵn sàng vâng lời.
- 13** Rồi con sẽ dạy đường ngài cho kẻ phạm tội,  
Hầu người có tội trở lại cùng ngài.
- 14** Lạy Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời của sự giải cứu con, xin ngài cứu  
con khỏi tội đổ máu  
Để lưỡi con hân hoan rao truyền sự công chính ngài.
- 15** Lạy Đức Giê-hô-va, xin mở môi con  
Để miệng con truyền ra lời ngợi khen ngài.
- 16** Ngài chẳng đòi vật tế lễ, bằng không con đã dâng rồi;  
Ngài chẳng đẹp lòng với lễ vật thiêu toàn phần.
- 17** Vật tế lễ đẹp lòng Đức Chúa Trời chính là tâm thần tan nát;  
Đức Chúa Trời ôi, tâm lòng tan nát giày vò, ngài chẳng khinh bỏ.
- 18** Tùy thiện ý ngài, xin ban ơn cho Si-ôn,  
Dựng lại tường thành Giê-ru-sa-lem.
- 19** Bây giờ ngài sẽ đẹp lòng với vật tế lễ được dâng trong sự công chính,  
Với vật tế lễ thiêu và lễ vật toàn phần;  
Bây giờ bò đực sẽ được hiến dâng trên bàn thờ ngài.

<sup>^</sup> Thi 51:3 Hay “trong tâm trí”.

<sup>^</sup> Thi 51:4 Ds: “với chỉ mình ngài”.

^ Thi 51:5 Hay “Lúc mẹ thụ thai, con đã có tội”.

Cho nhạc trưởng. Ma-kin.\* Do Đa-vít sáng tác, khi Đô-e người Ê-đôm đến báo với Sau-lơ rằng Đa-vít đã đến nhà A-hi-mê-léc.

## 52 Hỡi kẻ hùng mạnh, có sao khoe khoang việc dữ mình làm?

Lòng yêu thương thành tín của Đức Chúa Trời cả ngày vẫn còn.

<sup>2</sup> Lưỡi người bén như dao cạo,

Lập mưu hại người, nói cách gian dối.

<sup>3</sup> Người yêu điều dữ hơn là điều lành,

Yêu nói điều dối hơn là điều ngay. (*Sê-la*)

<sup>4</sup> Này lưỡi gian dối!

Người yêu mọi lời độc địa.

<sup>5</sup> Nên Đức Chúa Trời sẽ hạ gục người vĩnh viễn;

Ngài sẽ tóm người, kéo ra khỏi lều,

Sẽ nhổ rút người khỏi đất người sống. (*Sê-la*)

<sup>6</sup> Những người công chính nhìn thấy và sẽ kính sợ;

Họ sẽ cười hấn.

<sup>7</sup> “Đấy, kẻ chẳng lấy Đức Chúa Trời làm nơi trú náu,\*

Nhưng cậy mình có lắm tiền nhiều của

Và nương tựa\* nơi mưu độc của mình”.

<sup>8</sup> Còn tôi sẽ như cây ô-liu tươi tốt nơi nhà Đức Chúa Trời;

Tôi tin cậy lòng yêu thương thành tín của Đức Chúa Trời đến muôn đời bất tận.

<sup>9</sup> Con sẽ ca ngợi ngài mãi vì ngài ra tay hành động;

Trước người trung thành của ngài,



Con sẽ trông cậy danh ngài, vì ấy quả là tốt lành.

^ Thi 52:1 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Thi 52:7 Hay “thành trì”.

^ Thi 52:7 Hay “trú ẩn”.

Cho nhạc trưởng; giọng Ma-ha-lát.\* Ma-kin.\* Do Đa-vít sáng tác.

## 53 Trong lòng, kẻ ngu dại nói:

“Chẳng có Đức Giê-hô-va”.

Việc làm bất chính của chúng bại hoại, ghê tởm;

Chẳng ai làm lành.

<sup>2</sup> Nhưng Đức Chúa Trời từ trời nhìn xuống loài người,

Xem ai sáng suốt, xem ai tìm kiếm Đức Giê-hô-va.

<sup>3</sup> Chúng đều chệch hướng, bại hoại như nhau.

Chẳng ai làm lành, một người cũng không.

<sup>4</sup> Mọi kẻ làm ác sao không hiểu gì?

Chúng nuốt dân tội khác nào thức ăn.

Chúng chẳng kêu cầu Đức Giê-hô-va.

<sup>5</sup> Nhưng chúng sẽ chìm trong nỗi kinh khiếp hãi hùng,

Là nỗi kinh khiếp chúng chưa từng thấy,\*

Vì Đức Chúa Trời sẽ rải xương cốt của bọn tấn công anh em.\*

Anh em sẽ hạ nhục chúng, bởi vì Đức Giê-hô-va bỏ chúng.

<sup>6</sup> Ôi, nguyện sự giải cứu của Y-sơ-ra-ên từ Si-ôn đến!

Khi Đức Giê-hô-va mang dân ngài trở về từ chốn lưu đày,

Gia-cốp hãy hân hoan, Y-sơ-ra-ên hãy mừng rỡ!

^ Thi 53:1 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Thi 53:1 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Thi 53:5 Cũng có thể là “Khi chẳng có gì phải hoảng kinh”.

^ Thi 53:5 Ds: “bạn đóng trại chống lại anh em”.

Cho nhạc trưởng; đệm với nhạc cụ bằng dây. Ma-kin.\* Do Đa-vít sáng tác, khi dân Xíp đến báo với Sau-lo: “Đa-vít đang trốn ở chỗ chúng tôi”.

## 54 Đức Chúa Trời ôi, xin lấy danh ngài cứu giúp,

Dùng quyền năng ngài bênh vực.

<sup>2</sup> Đức Chúa Trời ôi, xin ngài đoái nghe lời con nguyện cầu;

Xin lắng tai nghe lời nơi miệng con;

<sup>3</sup> Vì kẻ xa lạ đẩy lên chống nghịch

Và quân tàn ác sẵn đuổi mạng con.

Chúng chẳng màng gì đến Đức Chúa Trời.\* (*Sê-la*)

<sup>4</sup> Kia! Đức Chúa Trời là đáng giúp tôi;

Đức Giê-hô-va ở cùng người ủng hộ tôi.

<sup>5</sup> Việc dữ của kẻ thù tôi, ngài sẽ đổ lại trên chúng;

Vì lòng trung tín của ngài, xin hủy diệt chúng.\*

<sup>6</sup> Con nguyện sẵn lòng dâng vật tế lễ cho ngài.

Lạy Đức Giê-hô-va, con sẽ ca tụng danh ngài, vì ấy quả là tốt lành.

<sup>7</sup> Thật ngài cứu tôi khỏi mọi khốn khổ,

Tôi sẽ đắc thắng nhìn kẻ thù mình.

^ Thi 54:1 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Thi 54:3 Hay “Chúng chẳng để Đức Chúa Trời trước mặt”.

^ Thi 54:5 Ds: “khiến chúng im hơi lặng tiếng”.

Cho nhạc trưởng; đệm với nhạc cụ bằng dây. Ma-kin.\* Do Đa-vít sáng tác.

## 55 Lạy Đức Chúa Trời, xin lắng nghe lời con nguyện cầu,

Đừng làm ngơ khi con nài xin thương xót.\*

<sup>2</sup> Xin đoái thương và nhậm lời con.

Con lo âu nên lòng chẳng ngơi,  
Nỗi phiền muộn không sao cầm được,

<sup>3</sup> Vì lời nói của kẻ nghịch thù

Và áp lực từ kẻ gian ác.  
Chúng chồng chất tai họa trên con,  
Nuôi cảm hờn trong cơn giận dữ.

<sup>4</sup> Nghe trong mình tim đau nhức nhối;

Nỗi sợ chết bao phủ lấy con.

<sup>5</sup> Nỗi sợ hãi run rẩy ập đến;

Nỗi run sợ giữ chặt lấy con.

<sup>6</sup> Con thường nói: “Phải chi có cánh như chim bồ câu!

Con sẽ bay đi, trú nơi an toàn.

<sup>7</sup> Phải, con sẽ trốn xa, ngụ trong hoang mạc. (*Sê-la*)

<sup>8</sup> Con sẽ bay vút đến nơi trú ẩn,

Tránh xa gió dữ, tránh xa bão tố”.

<sup>9</sup> Lạy Đức Giê-hô-va, xin khiến chúng rối loạn và bại mưu,\*

Bởi khắp thành, con chỉ thấy bạo động và xung đột.

<sup>10</sup> Các nạn ấy ngày đêm rảo bước trên tường thành;

Bên trong thành tràn ngập độc ác và loạn lạc.

**11** Ở giữa thành đầy dẫy cảnh điêu tàn;

Nơi quảng trường, áp bức lừa lọc không hề dứt.

**12** Chẳng phải kẻ thù đã khích bác ta;

Nếu thế, ta chịu đựng được.

Chẳng phải kẻ địch trối dẫy nghịch ta;

Nếu thế, ta lánh mặt rồi.

**13** Nhưng lại là người, người ngang hàng ta,

Là bạn tâm phúc và chỗ thân quen.

**14** Chúng ta từng hưởng tình bạn nồng ấm,

Cùng đám đông đến nhà Đức Chúa Trời.

**15** Nguyên sự hủy diệt ập xuống kẻ thù!

Nguyên chúng đều bị chôn sống nơi mồ,\*

Bởi vì sự dữ ngự trị giữa chúng và bên trong chúng.

**16** Phần ta sẽ kêu cầu Đức Chúa Trời,

Đức Giê-hô-va ắt sẽ giải cứu.

**17** Buổi tối, buổi sáng, buổi trưa, ta rồi bời và rên xiết,

Ngài bèn đoái nghe tiếng ta.

**18** Ngài sẽ giải thoát,\* cho ta bình an trước quân tấn công,

Bởi quân chống ta thật đông vô số.

**19** Đức Chúa Trời sẽ nghe thấy và đáp trả chúng,

Ấy là đáng ngự trên ngôi từ thuở xa xưa. (*Sê-la*)

Chúng sẽ không chịu thay đổi,

Ấy là những kẻ chẳng kính sợ Đức Chúa Trời.

**20** Hấn\* đã tấn công bạn bè,

Phản bội lời giao ước mình.

**21** Miệng hấn trơn láng hơn bơ,

Nhưng lòng toan tính chiến trận.

Lời hấn êm dịu hơn dầu,

Nhưng bén tựa như gươm tuốt.

**22** Hãy trút\* gánh nặng cho Đức Giê-hô-va,

Ngài sẽ nâng đỡ anh em.

Ngài chẳng bao giờ để người công chính vấp ngã.

**23** Nhưng ngài sẽ đem bọn ác xuống huyết sâu thẳm, lay Đức Chúa Trời!

Những kẻ mang tội đổ máu và lừa gạt ấy sẽ không sống được nữa đời.

Phần con sẽ tin cậy ngài.

^ Thi 55:1 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Thi 55:1 Hay “Đừng ỷ mình khi con cầu xin ngài giúp đỡ”.

^ Thi 55:9 Ds: “và tiếng nói chúng bị xáo trộn”.

^ Thi 55:15 Hay “Sê-ôn”, tức là mồ mã chung của nhân loại. Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Thi 55:18 Ds: “chước”.

^ Thi 55:20 Tức là người bạn được nói đến trong các câu 13, 14.

^ Thi 55:22 Hay “trao”.

Cho nhạc trưởng; điệu “Bò câu lặng thầm ở nơi xa”. Do Đa-vít sáng tác. Mịch-tâm.\* Khi người Phi-li-tia bắt ông ở Ga-tha.

## 56 Lạy Đức Chúa Trời, xin ngài ban ơn vì phạm nhân nuốt sống con.

Cả ngày, chúng cứ gây chiến và áp bức con.

<sup>2</sup> Suốt ngày, kẻ thù rắp tâm nuốt sống;

Lắm kẻ ngạo mạn nghênh chiến tấn công.

<sup>3</sup> Mỗi khi lo sợ, con đặt lòng tin nơi ngài.

<sup>4</sup> Nơi Đức Chúa Trời—tôi xin ngợi khen lời ngài—

Nơi Đức Chúa Trời, tôi đặt lòng tin; tôi không lo sợ.

Phạm nhân làm chi tôi được?

<sup>5</sup> Chúng nó phá rối việc con suốt ngày,

Chỉ một tư tưởng là hãm hại con.

<sup>6</sup> Chúng nấp đợi dịp tấn công,

Rình rập mỗi bước chân con,

Chực chờ cướp đi mạng này.

<sup>7</sup> Xin ngài bỏ chúng vì tội ác chúng.

Lạy Đức Chúa Trời, xin hạ các nước trong cơn giận ngài.

<sup>8</sup> Thật ngài dõi theo bước con lưu lạc.

Lệ con, xin ngài thấm chứa trong bầu da ngài.

Lệ con chẳng phải được ghi vào sách ngài sao?

<sup>9</sup> Ngày con kêu cứu, quân thù đều sẽ tháo chạy.

Con tin điều này: Có Đức Chúa Trời đứng về phía con.



**10** Nơi Đức Chúa Trời—tôi xin ngợi khen lời ngài—

Nơi Đức Giê-hô-va—tôi xin ngợi khen lời ngài—

**11** Nơi Đức Chúa Trời, tôi đặt lòng tin; tôi không lo sợ.

Phàm nhân làm chi tôi được?

**12** Lạy Đức Chúa Trời, con đã buộc mình vào lời hứa nguyện với ngài,

Con sẽ dâng ngài lễ vật tạ ơn;

**13** Bởi ngài cứu con thoát khỏi cái chết,

Giữ cho chân con khỏi bị vấp ngã,

Hầu con bước đi trước Đức Chúa Trời trong ánh sáng soi trên người  
sống.

<sup>^</sup> Thi 56:1 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

Cho nhạc trưởng; điệu “Xin đừng phá đổ”. Do Đa-vít sáng tác. Mịch-tâm.\* Khi ông vào hang trốn Saulơ.

## 57 Xin ban ơn, lạy Đức Chúa Trời, xin ban ơn

Vì nơi ngài con đến nấu thân;

Con trú nấu dưới bóng cánh ngài, cho đến khi hoạn nạn qua đi.

<sup>2</sup> Tôi kêu cầu Đức Chúa Trời Tối Cao, Đức Chúa Trời thật,

Đáng vì tôi chằm dứt hoạn nạn.

<sup>3</sup> Ngài sẽ ban sự trợ giúp từ trời và giải cứu tôi,

Sẽ đánh bại kẻ nuốt sống tôi. (*Sê-la*)

Đức Chúa Trời sẽ tỏ tình yêu thương thành tín và lòng trung tín.

<sup>4</sup> Tôi bị vây bởi lũ sư tử,

Phải nằm giữa bọn chực nuốt mình;

Răng chúng là ngọn giáo mũi tên,

Còn lưỡi là thanh gươm sắc bén.

<sup>5</sup> Lạy Đức Chúa Trời, nguyện ngài được tôn cao hơn các tầng trời;

Nguyện vinh quang ngài tỏa ra khắp đất.

<sup>6</sup> Chúng giăng sẵn lưới bẫy chân tôi;

Thân này ủ rũ vì sâu khô.

Bọn chúng đào hố phía trước tôi,

Nhưng chính chúng lại sa xuống hố. (*Sê-la*)

<sup>7</sup> Lòng con kiên định, Đức Chúa Trời ôi,

Lòng con kiên định.

Con sẽ ca hát, thổi nhạc cho ngài.

**8** Hỡi vinh quang ta, hãy tỉnh dậy!

Hỡi đàn dây kia, hãy tỉnh dậy!

Và cả người nữa, đàn hạc ơi!

Ta sẽ đánh thức bình minh dậy.

**9** Lạy Đức Giê-hô-va, con sẽ ca ngợi ngài giữa muôn dân,

Sẽ hát chúc tụng\* ngài giữa các nước.

**10** Lòng yêu thương thành tín ngài cao đến tận trời,

Sự trung tín ngài cao tận mây xanh.

**11** Lạy Đức Chúa Trời, nguyện ngài được tôn cao hơn các tầng trời;

Nguyện vinh quang ngài tỏa ra khắp đất.

<sup>^</sup> Thi 57:1 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

<sup>^</sup> Thi 57:9 Hay “trổi nhạc lên cho”.

Cho nhạc trưởng; điệu “Xin đừng phá đổ”. Do Đa-vít sáng tác. Mịch-tâm.\*

## 58 Khi im lặng, các người há nói lẽ công chính được sao?

Hỡi loài người, các người há xét xử ngay thẳng được sao?

<sup>2</sup> Không, lòng các người mưu chuyện bất chính,

Tay các người gieo điều bạo ngược khắp xứ.

<sup>3</sup> Kẻ ác vốn lạc lối\* từ lúc ra đời,\*

Ngang ngạnh và nói dối từ thuở lọt lòng.

<sup>4</sup> Nọc chúng giống như nọc của loài rắn độc;

Chúng điếc như hổ mang đóng kín tai lại.

<sup>5</sup> Nó sẽ chẳng chịu nghe tiếng người thối miên,

Dù cho tài thối miên có khéo đến đâu.

<sup>6</sup> Lạy Đức Chúa Trời, xin đánh chúng răng bay khỏi miệng!

Lạy Đức Giê-hô-va, xin bẻ hàm lũ sư tử ấy!

<sup>7</sup> Nguyên chúng phải tan biến như dòng nước khô cạn.

Nguyên ngài kéo cong cung, bắn tên hạ gục chúng.

<sup>8</sup> Nguyên chúng như sên tan dần khi đang bò,

Như thai chết non chưa từng thấy mặt trời.

<sup>9</sup> Lửa bụi gai chưa kịp làm nóng nôi các người,

Như gió bão, ngài sẽ quét sạch cả cảnh xanh lẫn cảnh đang cháy.

<sup>10</sup> Người công chính sẽ vui vì thấy sự báo thù;

Chân người sẽ ướt sũng bởi máu kẻ gian ác.

<sup>11</sup> Rồi người ta sẽ nói: “Quả có phần thưởng cho người công chính.

## Thật có Đức Chúa Trời phán xét trên trái đất”.

^ Thi 58:1 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Thi 58:3 Hay “bại hoại”.

^ Thi 58:3 Hay “từ trong bụng mẹ”.

Cho nhạc trưởng; điệu “Xin đừng phá đổ”. Do Đa-vít sáng tác. Mịch-tâm.\* Khi Sau-lơ sai người theo dõi nhà Đa-vít để giết ông.

## 59 Đức Chúa Trời của con ôi, xin giải thoát con khỏi quân thù nghịch,

Chờ che khỏi bọn dấy lên chống đối.

<sup>2</sup> Xin giải thoát con khỏi phường làm ác,

Cứu lấy thân này khỏi bọn hung bạo.\*

<sup>3</sup> Kia! Chúng phục sẵn để rình mạng con;

Lũ người mạnh sức kéo đến tấn công,

Dấu con chẳng hề nổi loạn hay phạm tội gì, Đức Giê-hô-va ôi!

<sup>4</sup> Bọn chúng chạy đi chuẩn bị tấn công, dấu con chẳng làm gì sai.

Khi con kêu cầu, xin ngài trời dậy nhìn xem.

<sup>5</sup> Ngài là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân.

Xin ngài thức dậy đặng xem xét mọi nước.

Xin đừng thương xót kẻ phản bội hiểm độc. (*Sê-la*)

<sup>6</sup> Mỗi tội chúng quay trở lại,

Gầm gừ\* như chó, đi rình quanh thành.

<sup>7</sup> Xin xem miệng chúng tuôn ra những gì;

Môi mép của chúng khác chi gươm đao,

Bởi vì chúng nghĩ: “Ai nghe đâu nào?”.

<sup>8</sup> Nhưng Đức Giê-hô-va ôi, chính ngài sẽ chê cười chúng;

Ngài sẽ nhạo báng hết thảy các nước.

<sup>9</sup> Sức Mạnh con ôi, con sẽ thức canh để chờ đợi ngài,

Vì Đức Chúa Trời là nơi trú náu an toàn\* của con.

**10** Đức Chúa Trời đầy lòng yêu thương thành tín với tôi sẽ đến trợ giúp;  
Đức Chúa Trời sẽ cho tôi đắc thắng nhìn quân thù.

**11** Xin đừng giết chúng, kéo dân con quên.

Xin dùng quyền năng làm chúng tan lạc

Và hạ bệ chúng, lay Đức Giê-hô-va, tấ̃m khiên chúng con!

**12** Vì tội nơi miệng và lời trên môi,

Vì thói rửa sả và tật nói gian,

Nguyện chúng mắc bẫy sự kiêu ngạo mình.

**13** Xin tiêu diệt chúng trong cơn thịnh nộ,

Tiêu diệt chúng đi để chúng không còn;

Xin cho chúng biết Đức Chúa Trời cai trị Gia-cốp, cả đến tận cùng  
đất. (*Sê-la*)

**14** Đến tối chúng cứ việc quay trở lại,

Gầm gừ\* như chó, đi rình quanh thành.

**15** Chúng cứ việc đi lang thang kiếm ăn;

Nguyện chúng không no, chẳng gặp nơi trú.

**16** Phần con sẽ hát về sức mạnh ngài,

Sớm mai hân hoan kể lại lòng yêu thương thành tín ngài.

Vì ngài là nơi trú náu an toàn của con,

Nơi con chạy đến trong lúc khốn khổ.

**17** Sức Mạnh con ôi, con sẽ hát chúc tụng\* ngài,

Vì Đức Chúa Trời là nơi trú náu an toàn của con, là Đức Chúa Trời  
tỏ lòng yêu thương thành tín với con.

<sup>^</sup> Thi 59:1 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Thi 59:2 Hay “bạn khát máu”.

^ Thi 59:6 Hay “Sủa”.

^ Thi 59:9 Hay “nơi cao an toàn”.

^ Thi 59:14 Hay “Sủa”.

^ Thi 59:17 Hay “trỗi nhạc lên cho”.



Cho nhạc trưởng; điệu “Hoa huệ gọi nhớ”. Mịch-tâm.\* Do Đa-vít sáng tác. Để giáo huấn. Khi ông đánh trận với quân A-ram-na-ha-ra-im và A-ram-xô-ba, khi Giô-áp trở về và giết 12.000 quân Ê-đôm trong thung lũng Muối.

## 60 Lạy Đức Chúa Trời, ngài đã bỏ chúng con, chọc thủng tuyến phòng thủ.

Ngài đã nổi cơn giận, nhưng nay xin nhận lại chúng con!

<sup>2</sup> Ngài khiến đất rung chuyển, làm nó phải nứt toác.

Xin trám lại chỗ nứt, vì nó đang lung lay.

<sup>3</sup> Ngài đã bắt dân mình chịu nghịch cảnh,

Cho chúng con uống rượu làm chao đảo.

<sup>4</sup> Xin ra hiệu\* cho người kính sợ ngài

Để chạy trốn và lách mũi tên bay. (*Sê-la*)

<sup>5</sup> Hài người ngài yêu thương được giải thoát,

Xin dùng tay hữu ngài để giải cứu chúng con, xin đáp lời chúng con.

<sup>6</sup> Đức Chúa Trời phán trong sự thánh khiết:\*

“Ta sẽ hoan hỉ, sẽ ban Si-chem làm phần thừa kế

Và sẽ phân chia thung lũng Su-cốt.

<sup>7</sup> Ga-la-át thuộc về ta, Ma-na-se cũng thế;

Ép-ra-im là mũ trận\* bảo vệ đầu ta;

Giu-đa là quyền trượng của ta.

<sup>8</sup> Mô-áp là chậu rửa của ta.

Ê-đôm là nơi ta sẽ quăng dép.

Trên Phi-li-tia, ta sẽ reo mừng chiến thắng”.

**9** Ai sẽ đưa con đến thành bị vây?\*

Ai sẽ dẫn con đến tận Ê-đôm?

**10** Chẳng phải ngài sao, Đức Chúa Trời ôi, đáng đã từ bỏ chúng con,

Là Đức Chúa Trời chúng con, đáng chẳng cùng đạo quân chúng con  
xuất trận nữa?

**11** Xin giúp chúng con trong cơn khốn khổ,

Vì sự giải cứu đến từ loài người chỉ là hư ảo.

**12** Nhờ Đức Chúa Trời, chúng ta được sức;

Ngài sẽ giẫm đạp quân địch chúng ta.

^ Thi 60:1 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Thi 60:4 Cũng có thể là “Ngài đã ra hiệu”.

^ Thi 60:6 Cũng có thể là “trong nơi thánh khiết”.

^ Thi 60:7 Ds: “thành trì”.

^ Thi 60:9 Cũng có thể là “kiên cố”.

Cho nhạc trưởng; đệm với nhạc cụ bằng dây. Do Đa-vít sáng tác.

## 61 Lạy Đức Chúa Trời, xin nghe tiếng con van nài giúp đỡ,

Đoái nghe lời con nguyện cầu.

<sup>2</sup> Khi lòng tuyệt vọng nao sồn,

Con sẽ kêu gào đến ngài từ tận cùng đất.

Xin dẫn con lên vàng đá chỗ cao hơn con.

<sup>3</sup> Vì ngài là nơi trú náu cho con,

Ngọn tháp kiên cố chỡ che trước quân thù nghịch.

<sup>4</sup> Con sẽ là khách trong lều ngài mãi;

Con sẽ náu thân dưới cánh che chỡ của ngài. (*Sê-la*)

<sup>5</sup> Vì ngài đã nghe lời con hứa nguyện, Đức Chúa Trời ôi!

Ngài ban cho con cùng phần thừa kế với người kính sợ danh ngài.

<sup>6</sup> Ngài sẽ gia thêm ngày cho đời vua,

Nên các năm người trải đời nọ sang đời kia.

<sup>7</sup> Người sẽ ngự trên ngai trước mặt Đức Chúa Trời mãi mãi;

Xin ban cho người\* lòng yêu thương thành tín và trung tín để bảo vệ người.

<sup>8</sup> Bây giờ con sẽ hát chúc tụng\* danh ngài mãi,

Khi ngày qua ngày làm trọn lời hứa nguyện mình.

^ Thi 61:7 Hay “Xin chỉ định”.

^ Thi 61:8 Hay “trỗi nhạc lên cho”.



Cho nhạc trưởng; Giê-đu-thun.\* Thi ca của Đa-vít.

## 62 Thật, tôi đây\* yên lặng đợi Đức Chúa Trời.

Sự giải cứu tôi đến từ nơi ngài.

<sup>2</sup> Thật, ngài là vàng đá và sự giải cứu,

Là nơi trú náu an toàn\* của tôi;

Tôi sẽ không hề nao núng đến nỗi gục ngã.

<sup>3</sup> Các người tân công đang giết một người cho tới chừng nào?

Hết thấy các người nguy hiểm như tường đang nghiêng, tường đá sắp đổ.\*

<sup>4</sup> Chúng mưu hạ người khỏi địa vị cao;

Chúng ưa thích nói những lời dối trá,

Ngoài miệng chúc phước, trong bụng rửa sả.(*Sê-la*)

<sup>5</sup> Thật, tôi đây yên lặng đợi\* Đức Chúa Trời,

Vì niềm hy vọng đến từ nơi ngài.

<sup>6</sup> Thật, ngài là vàng đá và sự giải cứu,

Là nơi trú náu an toàn của tôi;

Tôi sẽ không hề nao núng.

<sup>7</sup> Cả sự giải cứu và vinh quang tôi do Đức Chúa Trời.

Vàng đá vững chắc, nơi trú náu tôi, là Đức Chúa Trời.

<sup>8</sup> Hỡi toàn dân chúng, hãy tin cậy ngài mọi lúc.

Tại trước mặt ngài, hãy trút đổ lòng mình ra.

Chính Đức Chúa Trời là nơi trú náu cho ta. (*Sê-la*)

**9** Con cái phàm nhân chỉ là hơi thở,

Con cái loài người khác chi ảo ảnh.

Đặt hết lên cân, chúng nhẹ hơn cả hơi thở.

**10** Đừng đặt tin cậy vào kế bóc lột,

Hy vọng hão huyền nơi mưu trộm cướp.

Dẫu của thêm nhiều, chớ để lòng đến.

**11** Có lần Đức Chúa Trời phán, tôi nghe hai lần thế này:

Sức mạnh thuộc về Đức Chúa Trời.

**12** Cả tình yêu thương thành tín cũng thuộc về ngài, lạy Đức Giê-hô-va,

Vì ngài đáp lại mỗi người tùy việc họ làm.

^ Thi 62:1 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Thi 62:1 Hay “tâm hồn tôi”.

^ Thi 62:2 Hay “nơi cao an toàn”.

^ Thi 62:3 Cũng có thể là “Hỡi hết thảy các người, các người tấn công như thể người ấy là tường đang nghiêng, tường đá sắp đổ”.

^ Thi 62:5 Hay “tâm hồn ta ơi, hãy yên lặng đợi”.

Thi ca của Đa-vít, khi ông ở hoang mạc Giu-đa.

## 63 Lạy Đức Chúa Trời, ngài là Đức Chúa Trời của con,

Con không ngớt tìm kiếm ngài.

Tâm hồn con khát khao ngài,

Thân moi mòn bởi đợi trông

Giữa miền đất khô cháy bỏng, chẳng một giọt nước.

<sup>2</sup> Con từng đến chiêm ngưỡng ngài ở trong nơi thánh,

Thấy sức mạnh và vinh quang ngài.

<sup>3</sup> Tình yêu thương thành tín của ngài quý hơn sự sống,

Nên moi con sẽ tôn vinh ngài.

<sup>4</sup> Trọn đời con sẽ chúc tụng ngài,

Giơ tay lên cầu khẩn danh ngài.

<sup>5</sup> Con no thỏa phần tốt nhất và quý giá nhất,

Nên miệng con ngợi khen ngài, môi tràn niềm vui.

<sup>6</sup> Nằm trên giường, con nhớ đến ngài,

Trọn canh đêm, suy ngẫm về ngài.

<sup>7</sup> Vì chính ngài là đáng giúp đỡ;

Con hò reo dưới bóng cánh ngài.

<sup>8</sup> Tâm hồn con bám víu vào ngài;

Tay hữu ngài nắm chặt lấy con.

<sup>9</sup> Nhưng lũ người tìm hại mạng này

Sẽ sa xuống lòng đất sâu thẳm.

**10** Chúng bị phó cho quyền gươm đao,

Thành miếng mồi cho loài chó rừng.\*

**11** Còn nhà vua sẽ vui mừng nơi Đức Chúa Trời.

Những ai chỉ ngài mà thề sẽ được hoan hỉ,\*

Bởi mồm mép kẻ nói dối sẽ phải câm nín.

^ Thi 63:10 Hay “loài cáo”.

^ Thi 63:11 Hay “khoe”.



Cho nhạc trưởng. Thi ca của Đa-vít.

## 64 Đức Chúa Trời ôi, xin nghe tiếng con khi con van nài,

Giữ mạng con khỏi kẻ thù đáng khiếp.

<sup>2</sup> Xin che con khỏi âm mưu kẻ dữ,

Khỏi đám người quen thói làm điều ác.

<sup>3</sup> Ba tác lữ, chúng mài sắc như gươm;

Lời cay độc, chúng nhắm tựa mũi tên,

<sup>4</sup> Để từ nơi ẩn nấp bắn lên người vô tội;

Chúng bất ngờ bắn người mà chẳng sợ hãi gì.

<sup>5</sup> Chúng rắp tâm theo ý đồ nham hiểm,\*

Bàn tính xem nguy trang bẫy thế nào.

Rồi chúng bảo: “Ai có thể thấy được?”.

<sup>6</sup> Chúng nghĩ ra nhiều phương kế xấu xa

Và âm thầm bàn mưu mô khôn khéo;

Thật khó lòng suy tính trong lòng chúng.

<sup>7</sup> Đức Chúa Trời rồi sẽ bắn vào chúng;

Bất thành linh chúng sẽ bị trúng tên.

<sup>8</sup> Chúng sẽ ngã vì chính lữ hại mình;

Ai ai thấy cũng sẽ phải lắc đầu.

<sup>9</sup> Rồi mọi người thấy đều sẽ sợ hãi,

Nên loan báo việc Đức Chúa Trời làm

Và thông hiểu các việc ngài thực hiện.

**10** Người công chính sẽ vui mừng nơi Đức Giê-hô-va và nấu thân nơi ngài;

Người lòng ngay sẽ hoan hỉ\* cả thảy.

^ Thi 64:5 Hay “Chúng xúi giục nhau làm điều dữ”.

^ Thi 64:10 Hay “khoe”.

Cho nhạc trưởng. Thi ca của Đa-vít. Bài hát.

## 65 Lạy Đức Chúa Trời, lời ngợi khen chờ đón ngài tại Si-ôn;

Lời hứa nguyện đối với ngài, quyết làm trọn.

<sup>2</sup> Lạy Đấng Nghe Lời Cầu Nguyện, mọi loại người sẽ đến cùng ngài.

<sup>3</sup> Biết bao lỗi lầm khiến con choáng ngợp,

Nhưng ngài tha thứ\* sai phạm chúng con.

<sup>4</sup> Hạnh phúc cho người ngài chọn và đem lại gần

Đặng ở trong các sân ngài.

Chúng con sẽ được no thỏa phước lành nhà ngài,

Tức là đền thánh của ngài.

<sup>5</sup> Lạy Đức Chúa Trời của sự giải cứu chúng con,

Ngài sẽ đáp lời bằng việc công chính đáng kính đáng sợ;

Ngài là Niềm Tin Cậy của mọi đầu cùng đất

Và các dân xa xôi ở khắp miền đại dương.

<sup>6</sup> Ngài dùng quyền năng lập vững núi non,

Lấy sự oai hùng mà khoác lên mình.

<sup>7</sup> Ngài cũng dẹp yên tiếng biển gầm vang,

Tiếng sóng gào thét cùng tiếng náo động các nước.

<sup>8</sup> Thấy dấu lạ ngài, dân vùng xa xôi sẽ phải kính sợ;

Ngài khiến dân từ phương mặt trời mọc đến phương mặt trời lặn đều  
reo mừng.

<sup>9</sup> Ngài chăm nom trái đất,

Khiến hoa lợi dư dật, đất đai phì nhiêu;  
Suối từ Đức Chúa Trời tràn trề nước mát;  
Ngài ban cấp thóc lúa cho cả nhân loại,  
Ngài sắm sẵn trái đất theo cách như thế.

**10** Ngài tưới nhuần luống cày, san bằng đất xới;  
Ngài đổ mưa đầy tràn làm đất mềm toại;  
Rồi ngài ban phước cho mầm xanh chồi non.

**11** Ngài đội vương miện cho năm trồng trọt với bao phước lành;  
Các lối ngài qua tuôn tràn vô vàn những thứ tốt đẹp.

**12** Đồng cỏ hoang mạc xanh mướt,  
Đồi nông mặc lấy hân hoan.

**13** Bầy đàn phủ khắp đồng cỏ,  
Thảm lúa trải kín thung lũng.  
Hết thảy cất tiếng tung hô, phải, chúng đều vui ca.

<sup>^</sup> Thi 65:3 Ds: “che phủ”.

Cho nhạc trưởng. Bài hát. Thi ca.

## 66 Cả trái đất hãy tung hô Đức Chúa Trời,

<sup>2</sup> Hát chúc tụng\* danh vinh hiển,

Ngợi khen ngài thật vẻ vang!

<sup>3</sup> Hãy thưa với Đức Chúa Trời: “Công việc ngài đáng sợ thay!

Vì quyền năng vĩ đại ngài, bọn thù nghịch phải khúm núm.

<sup>4</sup> Cả trái đất sẽ sấp mình xuống trước ngài;

Họ sẽ hát chúc tụng ngài,

Hát chúc tụng danh của ngài”. (*Sê-la*)

<sup>5</sup> Hãy đến xem công việc của Đức Chúa Trời.

Việc ngài làm cho loài người đáng sợ thay!

<sup>6</sup> Ngài đã hóa biển ra đất khô;

Dân chúng đi bộ băng qua sông.

Tại đó chúng tôi vui nơi ngài.

<sup>7</sup> Bởi uy lực, ngài cai trị mãi.

Mắt của ngài quan sát các nước.

Kẻ ương ngạnh chớ có tự tôn. (*Sê-la*)

<sup>8</sup> Hỡi muôn dân, hãy chúc tụng Đức Chúa Trời của chúng tôi,

Làm vang dội tiếng ngợi khen dành cho ngài.

<sup>9</sup> Ngài bảo toàn mạng chúng tôi,

Chẳng để cho chân vấp ngã.

<sup>10</sup> Lạy Đức Chúa Trời, ngài đã dò xét chúng con,

Luyện lọc khác nào luyện bạc.

**11** Ngài đã đem chúng con đi trong lưới sắt ngài,  
Chất gánh trĩu nặng lên thân\* chúng con.

**12** Ngài đã để cho phàm nhân đê đầu cười cở chúng con;  
Chúng con phải đi qua lửa và băng qua nước,  
Rồi được ngài đem đến chốn thanh thoi.

**13** Con sẽ đi vào nhà ngài với lễ vật thiêu toàn phần;  
Con sẽ làm trọn những lời hứa nguyện với ngài,

**14** Là lời môi con đã hứa,  
Miệng đã nói lúc khổ đau.

**15** Con sẽ tiến dâng con vật béo tốt làm lễ vật thiêu,  
Cùng khói tế lễ của con cừ đực.  
Con sẽ tiến dâng bò và dê đực. (*Sê-la*)

**16** Hỡi mọi người kính sợ Đức Chúa Trời, hãy đến mà nghe!  
Tôi sẽ thuật lại điều ngài đã làm cho tôi.

**17** Miệng tôi đã kêu cầu ngài,  
Lưỡi tôi đã tôn vinh ngài.

**18** Nếu như lòng tôi cưu mang điều ác,  
Đức Giê-hô-va chẳng nghe tôi đâu.

**19** Nhưng Đức Chúa Trời đã nghe;  
Ngài quả đoái nghe lời tôi nguyện cầu.

**20** Đáng chúc tụng Đức Chúa Trời vì không khước từ lời cầu nguyện tôi,  
Chẳng rút lại tình yêu thương thành tín khởi tôi!

<sup>^</sup> Thi 66:2 Hay “Trỗi nhạc lên cho”.

^ Thi 66:11 Ds: “hông”.

Cho nhạc trưởng; đệm với nhạc cụ bằng dây. Thi ca. Bài hát.

## 67 Đức Chúa Trời sẽ làm ơn và ban phước,

Chiếu ánh sáng từ mặt ngài lên chúng ta (*Sê-la*)

<sup>2</sup> Hầu khắp đất đều nghe về đường lối ngài,

Mọi nước biết hành động giải cứu của ngài.

<sup>3</sup> Lạy Đức Chúa Trời, nguyện các dân ca tụng ngài;

Nguyện muôn dân ca tụng ngài cả thảy.

<sup>4</sup> Ngài sẽ xét xử công bằng cho các dân

Nên các nước hãy mừng rỡ và hò reo.

Ngài sẽ dẫn dắt các nước trên khắp đất. (*Sê-la*)

<sup>5</sup> Lạy Đức Chúa Trời, nguyện các dân ca tụng ngài;

Nguyện muôn dân ca tụng ngài cả thảy.

<sup>6</sup> Chính trái đất sẽ sản sinh bao hoa lợi;

Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời của chúng ta, sẽ ban phước cho chúng ta.

<sup>7</sup> Đức Chúa Trời sẽ ban phước cho chúng ta,

Đầu cùng đất hết thảy sẽ kính sợ ngài.



Cho nhạc trưởng. Do Đa-vít sáng tác. Thi ca. Bài hát.

## 68 **N**guyện Đức Chúa Trời trời dậy, nguyện quân thù ngài tản mác,

Nguyện bọn ghét ngài tháo chạy trước ngài.

<sup>2</sup> Như khói bị thổi đi thể nào,

Nguyện ngài đuổi chúng đi thể ấy;

Như sáp tan chảy trước lửa thể nào,

Nguyện kẻ gian ác tan biến trước Đức Chúa Trời thể ấy.

<sup>3</sup> Phần người công chính, nguyện họ vui mừng;

Nguyện họ vô cùng hớn hởi trước Đức Chúa Trời;

Nguyện họ nức lòng mừng rỡ.

<sup>4</sup> Hãy hát cho Đức Chúa Trời; hãy hát chúc tụng\* danh ngài.

Hãy cất giọng hát cho dâng vượt qua hoang mạc.\*

Danh ngài là Gia!\* Hãy vui mừng trước mặt ngài!

<sup>5</sup> Cha trẻ mồ côi và đáng che chở\* góa phụ

Là Đức Chúa Trời trong nơi ngự thánh của ngài.

<sup>6</sup> Người nào đơn côi, Đức Chúa Trời cho nhà ở;

Kẻ bị tù đày, ngài ban tự do thịnh vượng.

Nhưng kẻ ương ngạnh\* phải sống nơi đất khô cằn.

<sup>7</sup> Lạy Đức Chúa Trời, thưở ngài dẫn đầu dân mình,

Thưở ngài đi trong sa mạc (*Sê-la*)

<sup>8</sup> Thì đất rung chuyển,

Trời đổ mưa xuống vì Đức Chúa Trời,

Chính Si-nai này rung chuyển vì Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời của  
Y-sơ-ra-ên.

**9** Lạy Đức Chúa Trời, ngài đã ban mưa dôi dào,

Bổ sức cho dân\* kiệt quệ của ngài.

**10** Họ được sinh sống trong khu trại ngài;

Lạy Đức Chúa Trời, bởi lòng tốt mình, ngài chu cấp cho người  
nghèo.

**11** Đức Giê-hô-va truyền mệnh lệnh ra;

Những người nữ loan tin mừng quả một đạo quân đông.

**12** Các vua thống lĩnh đạo quân chạy trốn, chạy trốn rồi!

Người nữ ở lại trong nhà hưởng phần chiến lợi phẩm.

**13** Dù cho phải nằm giữa các đống lửa trại,\*

Anh em sẽ được cánh bồ câu bọc bạc

Với lông vũ bằng vàng.\*

**14** Khi Đấng Toàn Năng phân tán các vua của xứ

Thì tuyết rơi trên Xanh-môn.\*

**15** Núi Ba-san là núi thuộc về Đức Chúa Trời,\*

Núi Ba-san có nhiều đỉnh cao vút.

**16** Hỡi các núi có nhiều đỉnh cao, sao lại hướng ánh mắt ghen tị

Về phía núi Đức Chúa Trời chọn làm nơi ngụ?

Thật Đức Giê-hô-va sẽ ở tại đó muôn đời.

**17** Các chiến xa của Đức Chúa Trời hàng vạn, hàng ngàn.

Từ Si-nai, Đức Giê-hô-va đã vào nơi thánh.

**18** Ngài lên nơi cao, mang theo phu tù,

Mang theo món quà là những con người,

- Cả kẻ ương ngạnh, đặng ngự giữa họ, lạy Đức Chúa Trời Gia!
- 19** Đáng chúc tụng Đức Giê-hô-va, đấng hằng ngày mang gánh nặng chúng ta,  
Đức Chúa Trời của sự giải cứu chúng ta. (*Sê-la*)
- 20** Với chúng ta, Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời giải cứu;  
Chúa Tối Thượng Giê-hô-va mở lối thoát khỏi sự chết.
- 21** Thật Đức Chúa Trời sẽ đập nát đầu quân thù,  
Đầu tóc rậm rạp của kẻ ngoan cố theo đường tội lỗi.
- 22** Đức Giê-hô-va phán: “Ta sẽ bắt chúng về từ Ba-san,  
Bắt chúng về từ đáy biển sâu thẳm,
- 23** Để chân con ngập trong máu,  
Bầy chó của con liếm máu quân thù”.
- 24** Lạy Đức Chúa Trời, người ta thấy đoàn diễu hành của ngài,  
Đoàn diễu hành Đức Chúa Trời của con, là Vua của con, tiến vào nơi thánh.
- 25** Những người ca hát đi trước, ban nhạc đàn dây theo sau,  
Ở giữa là các cô gái chơi trống lục lạc.
- 26** Giữa đám đông hội họp, hãy chúc tụng Đức Chúa Trời;  
Hỡi dân ra từ Cội Nguồn của Y-sơ-ra-ên, hãy chúc tụng Đức Giê-hô-va.
- 27** Tại đó có Bên-gia-min, vốn nhỏ nhất, là người chinh phục,  
Cũng như các quan của Giu-đa cùng đoàn dân náo nhiệt,  
Các quan của Xê-bu-lôn, các quan của Nép-ta-li.
- 28** Đức Chúa Trời anh em truyền cho anh em phải mạnh mẽ.

Xin biểu dương sức mạnh, lạy Đức Chúa Trời, dâng ra tay vì chúng con!

**29** Vì cơ đền thờ Giê-ru-sa-lem của ngài,

Các vua sẽ đem lễ vật dâng ngài.

**30** Xin quở dã thú sống nơi đám sậy,

Cả lũ bò đực và đàn con chúng,

Đến chùng các dân cúi mình dâng\* bạc.

Còn dân hiếu chiến, ngài làm tản lạc.

**31** Từ Ai Cập, đồ đồng thiếc sẽ được mang đến;\*

Cút-sơ vội dâng lễ vật cho Đức Chúa Trời.

**32** Hỡi các vương quốc trên đất, hãy hát cho Đức Chúa Trời,

Hát chúc tụng\* cho Đức Giê-hô-va, (*Sê-la*)

**33** Cho đáng cười tầng trời cao nhất có từ xa xưa.

Kìa! Ngài cất tiếng sấm rền, tiếng đầy uy lực.

**34** Hãy nhận biết sức mạnh Đức Chúa Trời.

Uy quyền ngài trên Y-sơ-ra-ên,

Sức mạnh ngài trên muôn trùng mây xanh.

**35** Từ nơi thánh vĩ đại ngài, Đức Chúa Trời đáng kính sợ.

Ngài là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên,

Đáng ban sức mạnh và quyền lực cho dân ngài.

Đáng chúc tụng Đức Chúa Trời!

^ Thi 68:4 Hay “trỗi nhạc lên cho”.

^ Thi 68:4 Cũng có thể là “cười ngàn mây xanh”.

^ Thi 68:4 “Gia” là dạng viết tắt của danh Giê-hô-va.

^ Thi 68:5 Ds: “đáng phân xử cho”.

^ Thi 68:6 Hay “kẻ phản nghịch”.

^ Thi 68:9 Hay “sản nghiệp”.

^ Thi 68:13 Cũng có thể là “các chuông cừ”.

^ Thi 68:13 Hay “vàng có ánh xanh vàng”.

^ Thi 68:14 Hay “Thì như thể tuyết rơi trên Xanh-môn”.

^ Thi 68:15 Hay “là núi hùng vĩ”.

^ Thi 68:30 Cũng có thể là “giẫm lên”.

^ Thi 68:31 Cũng có thể là “các đại sứ sẽ đến”.

^ Thi 68:32 Hay “Trỗi nhạc lên”.

Cho nhạc trưởng; điệu “Hoa huệ”. Do Đa-vít sáng tác.

## 69 Lạy Đức Chúa Trời, xin giải cứu, vì nước sắp cướp đi mạng con.

<sup>2</sup> Con lún trong bùn sâu, không có chỗ đặt chân.

Con trôi vào nước sâu, dòng nước xiết cuốn đi.

<sup>3</sup> Sức tàn vì kêu gào, cổ họng cũng khô rát.

Mất mỗi vì đợi chờ Đức Chúa Trời của con.

<sup>4</sup> Lũ vô cơ ghét con

Nhiều hơn tóc trên đầu.

Bọn muốn trừ khử con, bọn thù nghịch hiểm độc,\*

Càng thêm nhiều biết bao!

Thứ chẳng hề ăn cắp, con lại buộc phải giao.

<sup>5</sup> Lạy Đức Chúa Trời, ngài biết con lỗ ngu dại,

Tội con chẳng giấu được ngài.

<sup>6</sup> Nguyện người trông cậy ngài không phải xấu hổ vì con,

Lạy Chúa Tối Thượng, Đức Giê-hô-va vạn quân!

Nguyện người tìm kiếm ngài không phải nhục nhã vì con,

Lạy Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên!

<sup>7</sup> Vì ngài, con bị sỉ nhục;

Nổi nhục che phủ mặt con.

<sup>8</sup> Con như người đứng trong mắt của anh em mình,

Như kẻ ngoại quốc đối với anh em một mẹ.

<sup>9</sup> Lòng sốt sắng dành cho nhà ngài tiêu nuốt con,

Lời lãnh nhục của bọn lãnh nhục ngài đổ trên con.

**10** Khi hạ mình xuống kiềng ăn,\*

Con bị thiên hạ chê cười.

**11** Khi lấy vải thô làm áo,

Con thành ra thứ để chúng miệt thị.\*

**12** Con là chủ đề đàm tiếu cho kẻ ngồi ở cổng thành,

Đề tài hát hò cho bọn rượu chè say sưa.

**13** Xin cho lời cầu nguyện của con đến với ngài

Vào kỳ ban ơn, Đức Giê-hô-va ôi!

Vì lòng yêu thương thành tín dư dật,

Xin đáp lời con bằng hành động giải cứu chắc chắn của ngài, Đức  
Chúa Trời ôi!

**14** Xin giải thoát con khỏi chốn đầm lầy,

Đừng để con chìm.

Xin giải thoát con khỏi bọn thù ghét

Và khỏi nước sâu.

**15** Xin ngài đừng để nước xiết cuốn con,

Hay là nước sâu nuốt chửng con đi,

Hay là miệng giếng\* đóng lại nhốt con.

**16** Đức Giê-hô-va ôi, xin đáp lời con, vì lòng yêu thương thành tín ngài  
thật tốt lành.

Xin đoái nhìn con tùy lòng thương xót vô bờ của ngài,

**17** Đừng ẩn mặt khỏi kẻ tôi tớ này.

Xin mau đáp lời vì con khốn khổ.

**18** Xin hãy lại gần và giải thoát con,\*

Xin cứu chuộc con vì có quân thù.

**19** Ngài biết nỗi sỉ nhục con, cùng nỗi nhuốc nhơ và sự nhục nhã.

Bao kẻ thù con, ngài nhìn thấy cả.

**20** Vì nỗi sỉ nhục, tim con tan vỡ, vết thương không sao chữa lành.\*

Con mong nhận sự thương cảm nhưng chẳng thấy đâu;

Con ước có người an ủi mà không có ai.

**21** Thay vì thức ăn, chúng cho chất độc.\*

Khi con khát nước, chúng cho giấm chua.

**22** Nguyện bàn của chúng trở nên cái bẫy cho chúng,

Sự phồn vinh chúng trở thành cái lưới.

**23** Nguyện hai mắt chúng trở nên tối tăm hầu chẳng nhìn thấy;

Xin khiến thân\* chúng cứ mãi run rẩy.

**24** Xin trút cơn phẫn nộ ngài trên chúng;

Nguyện cơn giận phùng phùng ngài đổ ập xuống chúng.

**25** Nguyện trại chúng nên hoang vu,

Các lều không có người ở;

**26** Bởi chúng đuổi theo người ngài đã đánh,

Cứ bàn tán về nỗi đau của những người ngài gây thương tích.

**27** Xin ngài chất thêm tội lên tội của chúng;

Nguyện chúng không hưởng sự công chính ngài.

**28** Nguyện chúng bị xóa tên khỏi sách sự sống\*

Và chẳng được liệt kê với người công chính.

**29** Còn con đang chịu khổ sở đau đớn;



Nguyện được quyền năng giải cứu của ngài che chở, Đức Chúa Trời  
ôi!

**30** Tôi sẽ hát bài ngợi khen danh Đức Chúa Trời,

Dâng lời tạ ơn mà ca tụng ngài.

**31** Điều ấy đẹp lòng Đức Giê-hô-va hơn cả bò đực,

Hơn cả bò tơ đủ sừng đủ móng.

**32** Những người khiêm hòa sẽ thấy nên được vui mừng.

Hỡi những người tìm kiếm Đức Chúa Trời, nguyện lòng anh em  
mạnh mẽ trở lại.

**33** Đức Giê-hô-va lắng nghe người nghèo,

Sẽ chẳng khinh dể dân bị lưu đày của ngài.

**34** Nguyện ngài được ngợi khen bởi trời và đất,

Bởi biển và muôn loài chuyển động trong biển.

**35** Vì Đức Chúa Trời sẽ cứu Si-ôn,

Xây lại các thành Giu-đa;

Dân sẽ ở đó và nhận được xức.

**36** Con cháu của tôi tớ ngài sẽ thừa hưởng xức,

Ai yêu danh ngài sẽ ngụ tại đó.

^ Thi 69:4 Hay “bọn thù con vô cơ”.

^ Thi 69:10 Cũng có thể là “Khi khóc lóc và kiêng ăn”.

^ Thi 69:11 Ds: “câu tục ngữ”.

^ Thi 69:15 Có lẽ là mò mả.

^ Thi 69:18 Hay “và giành lại mạng con”.

^ Thi 69:20 Hay “con đến hồi tuyệt vọng”.

^ Thi 69:21 Hay “cây có chất độc”.

^ Thi 69:23 Ds: “hông”.

^ Thi 69:28 Hay “sách người sống”.

Cho nhạc trưởng. Do Đa-vít sáng tác, để gọi nhớ.

## 70 Đức Chúa Trời ôi, xin giải cứu.

Đức Giê-hô-va ôi, xin mau mau giúp đỡ.

<sup>2</sup> Những kẻ sẵn tìm mạng con,

Nguyện chúng xấu hổ nhục nhơ.

Những kẻ đắc chí về thảm họa con,

Nguyện chúng nhục nhã lùi bước.

<sup>3</sup> Bọn nói: “A ha! A ha!”,

Nguyện chúng xấu hổ tháo lui.

<sup>4</sup> Còn những ai tìm kiếm ngài,

Nguyện họ hoan hỉ, vui mừng nơi ngài.

Những ai yêu mến hành động giải cứu của ngài,

Nguyện họ luôn nói: “Đức Chúa Trời đáng ca tụng thay!”.

<sup>5</sup> Phần con là kẻ cô thế khôn cùng;

Lạy Đức Chúa Trời, xin mau ra tay vì con.

Ngài là đáng giúp đỡ con, đáng giải thoát con;

Lạy Đức Giê-hô-va, xin đừng chậm trễ.

- 71** Lạy Đức Giê-hô-va, nơi ngài con náu thân,  
Nguyện con chẳng bao giờ hổ thẹn.
- 2** Vì sự công chính ngài, xin cứu giúp và giải thoát,  
Nghiêng tai qua\* và cứu con.
- 3** Xin trở nên vàng đá làm thành trì cho con,  
Nơi con luôn vào được.  
Vì ngài là vách đá và thành lũy của con,  
Xin truyền lệnh giải cứu.
- 4** Lạy Đức Chúa Trời của con, xin giải thoát con khỏi tay kẻ ác,  
Khỏi vuốt của kẻ đàn áp bất công.
- 5** Vì ngài là niềm trông cậy của con, lạy Chúa Tối Thượng Giê-hô-va;  
Con tin cậy ngài\* từ thời còn trẻ.
- 6** Thuở mới lọt lòng, con đã nương tựa nơi ngài;  
Ngài chính là đáng đỡ con ra khỏi lòng mẹ.  
Xin ngợi khen ngài không thôi.
- 7** Con như chuyện lạ đối với bao người,  
Nhưng ngài là nơi trú náu vững chắc của con.
- 8** Miệng con tuôn tràn muôn lời ngợi khen,  
Trọn ngày ca tụng sự huy hoàng ngài.
- 9** Xin đừng bỏ con lúc tuổi xế chiều.  
Xin đừng lìa con khi sức suy yếu.
- 10** Quân thù nói nghịch cùng con,

Bọn sẵn mạng con bàn mưu với nhau

**11** Răng: “Đức Chúa Trời lia bỏ hấn rồi.

Hãy đuổi bắt hấn, chẳng ai cứu đâu!”.

**12** Ôi Đức Chúa Trời, xin đừng lánh xa nữa.

Ôi Đức Chúa Trời của con, xin mau mau đến giúp.

**13** Nguyện kẻ chống đối con

Bẽ mặt và tiêu vong,

Lũ tìm phương gây thảm họa cho con

Bị phủ đầy nhuốc nhơ và nhục nhã.

**14** Phần con đây sẽ bền lòng đợi chờ,

Và lại còn ngợi khen ngài hơn nữa.

**15** Miệng con sẽ thuật lại sự công chính của ngài,

Suốt ngày sẽ nói về cuộc giải cứu của ngài,

Dẫu nhiều không kể xiết.

**16** Lạy Chúa Tồi Thượng Giê-hô-va,

Con sẽ đến kể về việc oai hùng của ngài,

Sự công chính của ngài, chỉ của ngài mà thôi.

**17** Lạy Đức Chúa Trời, ngài đã dạy con từ thuở còn trẻ,

Đến nay con vẫn truyền ra công việc diệu kỳ của ngài.

**18** Lạy Đức Chúa Trời, dù khi con đã tuổi cao đầu bạc, xin đừng ruồng bỏ.

Xin cho con kể với thế hệ sau về quyền năng\* ngài,

Với mọi hậu thế về uy lực ngài.

**19** Lạy Đức Chúa Trời, sự công chính ngài thật cao cả thay;

Ngài đã thực hiện những việc vĩ đại;

Đức Chúa Trời ôi, ai giống như ngài?

**20** Dù đã cho con nếm bao khôn khổ, thảm họa,  
Xin ngài phục hồi sức sống của con;  
Xin đem con khỏi lòng đất sâu thẳm.\*

**21** Nguyện ngài khiến con càng thêm cao trọng;  
Nguyện ngài bao bọc và ủi an con.

**22** Bấy giờ con sẽ gảy đàn mà ca ngợi ngài,  
Vì có lòng trung tín ngài, lạy Đức Chúa Trời của con!  
Con sẽ đệm tiếng đàn hạc mà hát chúc tụng,\* lạy Đấng Thánh của Y-  
sơ-ra-ên!

**23** Môi con reo vui theo lời hát chúc tụng ngài,  
Bởi ngài giải cứu\* mạng con.

**24** Suốt ngày, lưỡi con sẽ thuật\* sự công chính ngài,  
Vì kẻ tìm phương giết con ắt phải xấu hổ nhục nhơ.

^ Thi 71:2 Hay “Cúi xuống nghe”.

^ Thi 71:5 Hay “Ngài là niềm tin cậy của con”.

^ Thi 71:18 Ds: “cánh tay”.

^ Thi 71:20 Hay “vực nước của đất”.

^ Thi 71:22 Hay “trỗi nhạc lên”.

^ Thi 71:23 Hay “chúc”.

^ Thi 71:24 Hay “nói thầm; suy ngẫm”.

Về Sa-lô-môn.

## 72 Lạy Đức Chúa Trời, xin ban các phán quyết ngài cho vua

Và phú đức công chính ngài cho con trai vua.

<sup>2</sup> Nguyện người lấy sự công chính bênh vực dân ngài

Và dùng công lý bênh vực lớp người thấp hèn.

<sup>3</sup> Nguyện núi mang thái bình đến cho dân,

Còn đòi đem sự công chính.

<sup>4</sup> Nguyện người xét cho tầng lớp thấp hèn,

Giải cứu con cái của người nghèo khó,

Diệt trừ những kẻ lừa đảo cướp bóc.

<sup>5</sup> Bao lâu vàng dương tồn tại, bao lâu vàng trắng còn lại,

Từ đời nọ qua đời kia, người ta sẽ kính sợ ngài.

<sup>6</sup> Người sẽ như mưa rơi trên đồng cỏ mới phát,

Tựa cơn mưa rào tưới đẫm mặt đất.

<sup>7</sup> Trong triều đại vua, người công chính sẽ đâm chồi nảy lộc,

Bình an dư tràn, đến ngày vàng trắng không còn.

<sup>8</sup> Người sẽ cai trị từ biển này đến biển kia,

Và từ sông lớn\* cho đến tận cùng trái đất.

<sup>9</sup> Dân vùng sa mạc sẽ quỳ lạy người,

Còn quân thù nghịch sẽ liếm bụi đất.

<sup>10</sup> Vua Ta-rê-si và vua các đảo sẽ đến triều cống;

Cả vua Sê-ba và vua Sa-bê cũng dâng lễ vật.

- 11 Mọi vua sẽ quỳ lạy người,  
Muôn nước sẽ hầu việc người.
- 12 Người sẽ giải thoát dân nghèo khi họ kêu cứu,  
Cả người thấp hèn lẫn kẻ không ai giúp đỡ.
- 13 Người sẽ rửa lòng thương kẻ thấp hèn và người nghèo túng,  
Ra tay cứu vớt sinh mạng của dân nghèo khó.
- 14 Người sẽ cứu\* họ khỏi áp bức và hung bạo;  
Thật huyết của họ rất quý báu trong mắt người.
- 15 Nguyên người trường thọ và được dâng vàng Sê-ba.  
Nguyên lời cầu nguyện cho người chẳng dứt,  
Trọn ngày người được chúc phước.
- 16 Trên đất, thóc lúa sẽ nên dồi dào,  
Đến nỗi phủ kín các đỉnh non cao.  
Hoa lợi dư tràn như ở Li-băng,  
Dân thành sinh sôi như cỏ trên đất.
- 17 Nguyên danh thơm người còn đến mãi mãi,  
Vàng dương còn lại bao lâu, danh người lưu truyền bấy lâu.  
Nguyên dân nhờ vua mà đạt ân phước cho mình,  
Hết thủy các nước chúc tụng vua là hạnh phúc.
- 18 Đáng chúc tụng thay Giê-hô-va Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên,  
Là đáng duy nhất thực hiện những việc kỳ diệu!
- 19 Đáng chúc tụng mãi danh vinh hiển ngài!  
Nguyên vinh quang ngài tràn ngập khắp đất.



A-men và A-men.

**20** Kết thúc các bài cầu nguyện của Đa-vít con trai Giê-sê.

^ Thi 72:8 Tức là sông Ô-phơ-rát.

^ Thi 72:14 Hay “chước”.

## TẬP THỨ BA

(Thi thiên 73-89)

Thi ca của A-sáp.

**73** Đức Chúa Trời thật tốt với Y-sơ-ra-ên, với ai có lòng trong sạch.

<sup>2</sup> Phần tôi, chân gàn chệch lối,

Suýt nữa là trượt bước rồi;

<sup>3</sup> Bởi tôi sinh lòng ghen tị với kẻ ngạo mạn

Khi cứ nhìn thấy kẻ gian ác được bình an.

<sup>4</sup> Lúc chết chúng chẳng đau đớn,

Thân thể béo tốt khỏe mạnh.

<sup>5</sup> Chúng không gặp họa như bao người đời,

Cũng không đau khổ như những người khác.

<sup>6</sup> Thế nên chúng đeo vòng cổ bằng sự cao ngạo,

Mặc lấy chiếc áo là sự hung bạo.

<sup>7</sup> Mắt chúng lồi ra vì sự thịnh vượng;

Chúng được nhiều hơn lòng mình tưởng tượng.

<sup>8</sup> Chúng hay nhạo báng, nói lời độc địa,

Lên mặt lên giọng, dọa ức hiếp người.

<sup>9</sup> Chúng nói như thể ở trên trời cao,

Còn lười huênh hoang tung hoành thế gian.

<sup>10</sup> Bởi thế dân ngài quay về phía chúng,

Uống nước dư tràn đến từ bọn chúng.

**11** Chúng nói: “Sao Đức Chúa Trời biết được?

Đấng Tối Cao có hiểu biết thật sao?”.

**12** Kẻ ác là thế, luôn luôn an nhàn,

Của cải lợi lộc mỗi ngày thêm lên.

**13** Ích gì khi tôi giữ lòng trong sạch,

Khi tôi rửa tay xưng mình vô tội!

**14** Suốt ngày tôi chịu khốn khổ,

Mỗi sáng đều bị sửa phạt.

**15** Nhưng nếu nói ra điều đó,

Hẳn con đã phản dân ngài.\*

**16** Khi cố hiểu thấu sự ấy,

Con thấy bản khoản phiền muộn

**17** Cho đến khi vào nơi thánh vĩ đại của Đức Chúa Trời,

Con mới nhận ra kết cuộc bọn chúng.

**18** Ngài quả đặt chúng tại nơi trơn trượt,

Khiến chúng sa vào cảnh bị diệt vong.

**19** Chúng bị diệt mất chỉ trong chớp mắt!

Cái chết khủng khiếp ập đến, chúng tan biến trong giây lát!

**20** Lạy Đức Giê-hô-va, như người thức giấc quên đi mộng寐,

Khi ngài trời dậy cũng sẽ xóa bỏ\* hình ảnh bọn chúng.

**21** Trước đây lòng con chua xót,

Dạ\* đau như cắt,

**22** Trí óc tối tăm, không có hiểu biết;

Con như loài thú vô tri trong mắt ngài vậy.

**23** Giờ đây con luôn ở gần bên ngài;

Ngài đã nắm chắc tay hữu của con.

**24** Ngài hướng dẫn con bằng lời khuyên bảo,

Mai đây đưa tới sáng ngời vinh quang.

**25** Trên trời, con nào có ai?

Dưới đất, con chẳng mong ai ngoài ngài.

**26** Thê xác và tinh thần\* con đâu có hao mòn,

Đức Chúa Trời là vàng đá cho tinh thần con,

Là phần con đến muôn đời.

**27** Thật, những kẻ cứ xa cách ngài sẽ phải tiêu vong.

Mọi kẻ bất trung\* lia ngài sẽ bị ngài diệt.\*

**28** Phần con, thật tốt khi được đến gần với Đức Chúa Trời.

Con chọn Chúa Tối Thượng Giê-hô-va làm nơi trú náu,

Hầu rao hết thảy các công việc ngài.

^ Thi 73:15 Ds: “dòng dõi con cái ngài”.

^ Thi 73:20 Ds: “khinh dể”.

^ Thi 73:21 Ds: “Thận”.

^ Thi 73:26 Ds: “lòng”.

^ Thi 73:27 Hay “gian dâm”.

^ Thi 73:27 Ds: “sẽ bị ngài khiến im hơi lặng tiếng”.

Ma-kin.\* Do A-sáp sáng tác.

## 74 Đức Chúa Trời ôi, sao ngài từ bỏ chúng con mãi mãi?

Sao ngài nổi giận phùng phùng\* với bầy của đồng cỏ ngài?

<sup>2</sup> Xin nhớ dân\* mà ngài chọn thuở xưa,

Bộ tộc mà ngài chuộc làm sản nghiệp

Và núi Si-ôn, nơi ngài từng ngự.

<sup>3</sup> Xin cất bước đến chốn mãi hoang tàn.

Kẻ thù đã phá mọi thứ ở trong nơi thánh.

<sup>4</sup> Trong nơi thờ\* ngài, quân thù nghịch reo âm ỉ.

Tại đó, chúng giăng cờ mình để làm dấu hiệu.

<sup>5</sup> Chúng như tiêu phu vung rìu chặt phá rừng rậm.

<sup>6</sup> Chúng vung rìu và cây sắt đập tan mọi hình chạm trổ.

<sup>7</sup> Nơi thánh của ngài, chúng châm lửa đốt.

Lều thánh vốn mang danh ngài, chúng làm ô ướ, san thành bình địa.

<sup>8</sup> Chúng và con cháu nói thầm trong lòng:

“Mọi nơi thờ\* Đức Chúa Trời trong xứ phải đốt hết đi”.

<sup>9</sup> Chúng con không thấy dấu hiệu nào cả;

Các nhà tiên tri cũng chẳng còn ai;

Chẳng ai trong chúng con biết họa này kéo dài bao lâu.

<sup>10</sup> Đức Chúa Trời ôi, kẻ địch cứ khích bác đến bao giờ?

Kẻ thù xúc phạm danh ngài mãi sao?

<sup>11</sup> Sao ngài giữ yên tay mình, tức tay hữu mình?

Xin rút tay khỏi ngực áo đang diệt bọn chúng.

**12** Nhưng Đức Chúa Trời là Vua của con từ xưa,

Là đáng thực hiện bao cuộc giải cứu trên đất.

**13** Ngài đã dùng sức mạnh mình để khuấy động biển

Và đập vỡ đầu những quái vật biển dưới nước.

**14** Chính ngài đập nát các đầu của Lê-vi-a-than\*

Và ban nó làm đồ ăn cho dân, là dân sống nơi hoang mạc.

**15** Ngài xẻ đường cho sông suối tuôn ra,

Làm cạn các sông quanh năm chảy xiết.

**16** Ngày thuộc về ngài và đêm cũng thế.

Ngài tạo ánh sáng\* cùng với mặt trời.

**17** Ranh giới trên đất, ngài đặt hết cả;

Mùa hạ mùa đông, chính ngài lập ra.

**18** Lạy Đức Giê-hô-va, xin nhớ kẻ thù đã khích bác ngài,

Nhớ dân ngu dại đã khinh danh ngài.

**19** Xin đừng phó mạng chim cu gáy của ngài cho thú dữ,

Cũng đừng mãi quên mạng dân khốn khổ của ngài.

**20** Xin ngài nhớ đến giao ước,

Vì chốn tằm tối trên đất chứa đầy hang ổ của sự hung bạo.

**21** Nguyện người đang bị áp bức không bỏ đi trong thất vọng.

Nguyện người thấp hèn cùng kẻ nghèo túng ngợi khen danh ngài.

**22** Lạy Đức Chúa Trời, xin hãy trỗi dậy biện hộ vụ kiện của ngài.

Xin nhớ kẻ ngu dại khích bác ngài suốt ngày.

**23** Lời nói của quân thù nghịch, xin ngài đừng quên.

## Tiếng ồn của kẻ thách thức không ngừng vang lên.

^ Thi 74:1 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Thi 74:1 Ds: “nổi giận bốc khói”.

^ Thi 74:2 Ds: “hội”.

^ Thi 74:4 Hay “nơi hội họp của”.

^ Thi 74:8 Hay “nơi hội họp của”.

^ Thi 74:14 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Thi 74:16 Hay “vì sáng”.

Cho nhạc trưởng. Điều thi ca “Xin đừng phá đổ”. Do A-sáp sáng tác. Bài hát.

**75** Chúng con xin cảm tạ ngài, lạy Đức Chúa Trời, xin cảm tạ ngài;

Danh ngài ở gần chúng con,

Người người rao truyền công việc kỳ diệu của ngài.

<sup>2</sup> Ngài phán: “Sau khi ấn định thời điểm

Thì ta phán xét một cách công bằng.

<sup>3</sup> Vào thời trái đất cùng toàn dân nó tan chảy,

Chính ta đã giữ các cột trụ nó vững chãi”. (*Sê-la*)

<sup>4</sup> Tôi bảo kẻ hay khoe khoang: “Chớ có khoe khoang”,

Và nói với kẻ ác gian: “Đừng tôn sức mạnh\* mình lên.

<sup>5</sup> Đừng tôn sức mạnh\* lên cao

Hoặc là ăn nói ngạo mạn.

<sup>6</sup> Vì sự cao trọng không đến

Từ phương đông, phương tây hay phương nam.

<sup>7</sup> Nhưng Đức Chúa Trời là Đáng Phán Xét.

Chính ngài hạ kẻ này xuống, nâng người kia lên.

<sup>8</sup> Có một cái chén trong tay Đức Giê-hô-va;

Rượu đang sủi bọt, đã pha đầy đủ.

Ngài chắc sẽ đổ nó ra,

Và mọi kẻ ác trên đất phải uống, uống đến sạch cạn”.

<sup>9</sup> Phần con, con sẽ loan báo việc ấy mãi mãi,

Sẽ hát chúc tụng\* Đức Chúa Trời của Gia-cóp.



**10** Vì ngài phán rằng: “Ta sẽ diệt trừ sức mạnh\* kẻ ác,  
Còn sức mạnh người công chính sẽ được tôn cao”.\*

^ Thi 75:4 Ds: “Đừng giương sừng”.

^ Thi 75:5 Ds: “Đừng giương sừng”.

^ Thi 75:9 Hay “trỗi nhạc lên cho”.

^ Thi 75:10 Ds: “các sừng”.

^ Thi 75:10 Ds: “Còn các sừng của người công chính sẽ được nâng lên”.

Cho nhạc trưởng; đệm với nhạc cụ bằng dây. Thi ca của A-sáp. Bài hát.

## 76 Tại Giu-đa, người người biết Đức Chúa Trời;

Danh ngài vĩ đại khắp Y-sơ-ra-ên.

<sup>2</sup> Chôn ngài nghỉ ngơi ở Sa-lem

Và nơi ngài ngự ở Si-ôn.

<sup>3</sup> Tại đó ngài đã bẻ mũi tên lửa và cung,

Khiên thuận, gươm đao cùng với vũ khí chiến trận. (*Sê-la*)

<sup>4</sup> Ngài tỏa ánh sáng rực rỡ;

Ngài uy nghi hơn các núi của thú săn mồi.

<sup>5</sup> Những kẻ gan dạ đã bị cướp bóc.

Chúng chìm trong giấc ngủ dài,

Chiến binh thấy đều bất lực.

<sup>6</sup> Lay Đức Chúa Trời của Gia-cốp, bởi ngài quở phạt,

Cả người đánh xe lẫn ngựa đã chìm trong giấc ngủ sâu.

<sup>7</sup> Chỉ một mình ngài đáng kính đáng sợ.

Ai đứng nổi trước cơn giận phùng phùng của ngài?

<sup>8</sup> Từ trời ngài đã ban ra phán quyết;

Trái đất sợ hãi và phải lặng thinh

<sup>9</sup> Khi Đức Chúa Trời trỗi dậy để thi hành phán quyết mình,

Để cứu mọi người khiêm hòa trên đất. (*Sê-la*)

<sup>10</sup> Con giận dữ của loài người sẽ tạo dịp tôn vinh ngài;

Phần dư lại cơn giận ấy, ngài sẽ dùng để trang sức.

**11** Hãy hứa nguyện với Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em và làm cho trọn,  
Mọi người quanh ngài hãy đem lễ vật với lòng kính sợ.

**12** Ngài sẽ hạ sự kiêu ngạo\* của giới lãnh đạo;  
Ngài gieo rắc sự sợ hãi cho vua trên đất.

<sup>^</sup> Thi 76:12 Ds: “tinh thần”.

Cho nhạc trưởng; Giê-đu-thun.\* Do A-sáp sáng tác. Thi ca.

**77** Tôi sẽ cất lớn tiếng kêu cầu Đức Chúa Trời,

Kêu cầu Đức Chúa Trời lớn tiếng, ắt ngài sẽ nghe tôi.

<sup>2</sup> Trong ngày gặp khốn khổ, tôi tìm kiếm Đức Giê-hô-va,

Ban đêm giơ tay lên hướng về ngài không ngừng,\*

Nhưng vẫn không khuây khỏa.

<sup>3</sup> Nhớ đến Đức Chúa Trời, tôi kêu rên than thở;

Tôi băn khoăn lo nghĩ nên mòn sức nản lòng. (*Sê-la*)

<sup>4</sup> Ngài cứ giữ mí mắt con mở ra;

Con bối rối nên chẳng nói thành lời.

<sup>5</sup> Tâm tư con trở về ngày xa xưa,

Về những năm đã trôi vào dĩ vãng.

<sup>6</sup> Suốt đêm thâu, con nhớ bài hát mình,

Lòng ngẫm nghĩ, trí tìm hiểu kỹ càng.

<sup>7</sup> Đức Giê-hô-va ném bỏ chúng ta mãi sao?

Ngài chẳng bao giờ ban ơn nữa ư?

<sup>8</sup> Lòng yêu thương thành tín ngài mãi không còn sao?

Lời hứa của ngài muôn đời sẽ không thành ư?

<sup>9</sup> Đức Chúa Trời đã quên ban ơn sao?

Ngài ngưng tỏ lòng thương xót vì giận dữ ư? (*Sê-la*)

<sup>10</sup> Lẽ nào tôi cứ phải nói: “Điều này đâm tôi đau nhói:

Tay hữu của Đấng Tối Cao không còn như trước đôi với chúng ta”?

- 11 Con sẽ nhớ đến công việc của Gia,\*  
Nhớ đến kỳ công của ngài thuở xưa.
- 12 Con sẽ suy ngẫm mọi việc ngài làm,  
Cũng sẽ ngẫm nghĩ các hành động ngài.
- 13 Lạy Đức Chúa Trời, các đường lối ngài là thánh.  
Lạy Đức Chúa Trời, thần nào vĩ đại như ngài?
- 14 Chính ngài là Đức Chúa Trời, đáng làm những việc tuyệt diệu.  
Ngài đã biểu dương sức mạnh cho muôn dân thấy.
- 15 Ngài dùng cánh tay giải thoát\* dân mình,  
Là con cháu Gia-cốp và Giô-sép. (*Sê-la*)
- 16 Lạy Đức Chúa Trời, nước đã thấy ngài;  
Nước đã thấy ngài liền bị xáo động.  
Nước sâu cũng phải sôi sục không yên.
- 17 Các đám mây giông tuôn mưa xối xả.  
Bầu trời đầy mây vang rền tiếng sấm.  
Mũi tên của ngài phóng ra đó đây.
- 18 Tiếng sấm của ngài tựa tiếng bánh xe;  
Ánh chớp chói lòa chiếu sáng thế gian;  
Trái đất lay động rung chuyển.
- 19 Đường của ngài băng qua biển,  
Lối của ngài xuyên nước sâu;  
Nhưng dấu chân ngài chẳng ai lần ra.
- 20 Ngài dẫn dân ngài như thể một bầy  
Bởi tay của Mô-i-se và A-rôn.

^ Thi 77:1 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Thi 77:2 Ds: “không tên mỗi”.

^ Thi 77:11 “Gia” là dạng viết tắt của danh Giê-hô-va.

^ Thi 77:15 Ds: “chuyện”.

Ma-kin.\* Do A-sáp sáng tác.

## 78 Hỡi dân tộc tôi, hãy lắng tai nghe luật\* tôi;

Hãy nghiêng tai nghe lời từ miệng tôi.

<sup>2</sup> Tôi sẽ mở miệng nói bằng châm ngôn,

Đưa ra câu đố của thời xa xưa.

<sup>3</sup> Những điều chúng ta nghe biết,

Những điều cha ông kể lại,

<sup>4</sup> Chúng ta sẽ không giấu con cháu họ.

Chúng ta sẽ thuật cho thế hệ sau

Việc đáng ngợi khen, sức mạnh Đức Giê-hô-va,

Cùng việc kỳ diệu mà ngài đã làm.

<sup>5</sup> Ngài đã ban lời nhắc nhở trong vòng con cháu Gia-cốp,

Lập một luật lệ ở Y-sơ-ra-ên;

Ngài truyền lệnh cho tổ phụ chúng ta

Phải kể mọi điều cho con cái biết,

<sup>6</sup> Hầu cho đời sau,

Tức là hậu thế, đều được biết cả.

Rồi đến phiên họ truyền cho con cái.

<sup>7</sup> Vậy chúng sẽ đặt niềm tin nơi Đức Chúa Trời,

Không quên công việc của Đức Chúa Trời

Mà gìn giữ điều răn ngài.

<sup>8</sup> Nhờ thế, chúng sẽ không như tổ phụ,

Là một thể hệ cứng cổ phản nghịch,  
Một thể hệ có lòng không kiên định,\*  
Tinh thần bất trung với Đức Chúa Trời.

**9** Người Ép-ra-im dù được trang bị cung tên,  
Nhưng vẫn tháo lui trong ngày chiến trận.

**10** Họ không vâng giữ giao ước với Đức Chúa Trời,  
Chẳng chịu bước theo luật pháp của ngài.

**11** Họ cũng lãng quên những điều ngài làm,  
Công việc diệu kỳ ngài cho chứng kiến.

**12** Ngài làm bao việc tuyệt diệu ngay trước mắt tổ phụ họ,  
Trong xứ Ai Cập, ở vùng Xô-an.

**13** Ngài rẽ biển ra cho họ vượt qua,  
Khiến nước dựng đứng như một cái đập.\*

**14** Ban ngày, ngài dẫn đường bằng áng mây;  
Suốt đêm, ngài soi lối bằng ánh lửa.

**15** Ngài xẻ đá ra trong miền hoang mạc,  
Họ uống thỏa thuê như thể từ mạch nước sâu.

**16** Ngài khiến suối tuôn ra từ vách đá,  
Nước chảy tràn như dòng sông.

**17** Dầu vậy, họ vẫn phạm tội với ngài  
Khi phản nghịch cùng Đấng Tối Cao trong sa mạc;

**18** Trong lòng, họ thách thức\* Đức Chúa Trời  
Khi đòi thức ăn mà mình thèm muốn.

**19** Bởi thế họ nói nghịch Đức Chúa Trời



Mà rằng: “Đức Chúa Trời há có thể dọn bàn trong hoang mạc sao?”.

**20** Kìa! Chính ngài đã đập tảng đá

Cho nước chảy tràn và suối tuôn ra.

“Ngài há có thể ban phát lương thực cho ta,

Hoặc cung cấp thịt cho dân ngài ư?”.

**21** Đức Giê-hô-va nghe thế liền nổi thịnh nộ;

Lửa bèn bùng lên nghịch cùng Gia-cốp,

Cơn giận nổi phùng với Y-sơ-ra-ên,

**22** Bởi họ không đặt đức tin nơi Đức Chúa Trời;

Họ chẳng tin cậy quyền năng giải cứu của ngài.

**23** Ngài truyền lệnh cho trời cao đầy mây

Và mở các cửa trên trời.

**24** Ngài hằng làm mưa ma-na nuôi họ,

Ban cho thóc lúa từ trời.

**25** Loài người được ăn lương thực của bậc hùng mạnh;<sup>\*</sup>

Ngài cấp đầy đủ thức ăn để họ no nê.

**26** Ngài khuấy động ngọn gió đông trên trời,

Dùng quyền năng khiến gió nam thổi vào.

**27** Ngài cho thịt trút xuống như bụi phủ,

Chim trút xuống như cát biển.

**28** Ngài khiến chúng rơi giữa trại,

Xung quanh các lều của ngài.

**29** Họ bèn lấy ăn, ăn ngấu ăn nghiêng;

Ngài đã ban thứ mà họ thèm muốn.

- 30 Nhưng họ ăn không biết chán,  
Thức ăn vẫn còn trong miệng,
- 31 Thì cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời nổi phùng.  
Ngài diệt những kẻ khỏe mạnh hơn hết,  
Hạ gục trai tráng của Y-sơ-ra-ên.
- 32 Dầu vậy, họ càng phạm tội hơn nữa,  
Chẳng đặt đức tin nơi việc diệu kỳ của ngài.
- 33 Thế nên, ngài khiến những ngày đời họ biến tan như một hơi thở,  
Những năm đời họ kết thúc trong nỗi kinh khiếp bất ngờ.
- 34 Hễ khi họ bị ngài giết thì tìm cầu ngài;  
Họ đã trở lại và tìm kiếm Đức Chúa Trời,
- 35 Nhớ rằng Đức Chúa Trời là Vàng Đá,  
Rằng Đức Chúa Trời Tối Cao là Đấng Cứu Chuộc của mình.
- 36 Thật ra miệng họ muốn phỉnh lừa ngài,  
Còn lưỡi đẩy đưa bao lời nói dối.
- 37 Lòng họ không hề kiên định cùng ngài  
Và họ bất trung với giao ước ngài.
- 38 Nhưng ngài có lòng thương xót,  
Thứ tha\* làm lỗi, chẳng diệt họ đi.  
Đã biết bao lần ngài nén cơn giận,  
Không để bùng phát hết cơn thịnh nộ.
- 39 Vì ngài nhớ rằng họ là người phạm,  
Làn gió thổi qua không hề trở lại.\*
- 40 Bao lần họ phản nghịch ngài trong hoang mạc,

Làm ngài đau lòng nơi sa mạc!

41 Hết lần này đến lần khác, họ cứ thử Đức Chúa Trời,

Làm Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên đau buồn.

42 Họ không nhớ đến bàn tay quyền năng của ngài,

Ngày mà ngài giải thoát\* họ khỏi kẻ thù địch,

43 Không nhớ ngài làm các dấu lạ ở Ai Cập,

Cùng bao phép lạ trong vùng Xô-an,

44 Không nhớ ngài biến kênh đào sông Nin ra máu,

Nên chúng không thể uống từ những dòng nước mình.

45 Ngài sai đàn đàn ruồi trâu đến cắn hại chúng

Cùng ếch nhái đến tàn phá.

46 Ngài phó vụ mùa của chúng cho đàn châu chấu háu ăn,

Thành quả công sức của chúng cho bầy châu chấu hung nhúc.

47 Ngài giáng mưa đá phá hủy cây nho

Và diệt cây sung chúng nó.

48 Ngài phó súc vật thồ cho mưa đá,

Gia súc chúng cho sấm sét.\*

49 Ngài trút trên chúng cơn giận phùng phùng,

Thịnh nộ, căm phẫn cùng bao khốn khổ,

Cũng sai nhiều đoàn thiên sứ mang thảm họa đến.

50 Ngài mở đường cho cơn giận của mình.

Ngài không tha chết cho chúng,

Nhưng phó mạng chúng cho cơn dịch bệnh.

51 Cuối cùng ngài giết mọi con đầu lòng ở xứ Ai Cập,

Là sự khởi đầu khả năng sinh sản của chúng trong lều của Cham.

52 Rồi ngài dắt dân mình ra như thể một bầy,

Dẫn họ đi trong hoang mạc như thể một đàn.

53 Ngài dẫn họ đi an toàn

Nên họ chẳng sợ hãi chi;

Quân thù bị biển vùi lấp.

54 Ngài đem họ vào đất thánh của mình,

Vùng núi mà tay hữu ngài dành sẵn.

55 Ngài đuổi các nước khỏi trước mặt họ,

Rồi lấy dây đo chia phần thừa kế;

Ngài cho chi phái Y-sơ-ra-ên ngụ tại nhà riêng.

56 Nhưng họ không ngừng thách thức,\* phản nghịch Đức Chúa Trời Tối Cao,

Chẳng để tâm đến những lời nhắc nhở của ngài.

57 Họ từ bỏ ngài, bội bạc giống tổ phụ vậy,

Chẳng đáng tin cậy như cánh cung bị chùng dây.

58 Họ cứ xúc phạm ngài mãi bằng những nơi cao

Và trêu con phần nô\* ngài bằng các tượng chạm.

59 Đức Chúa Trời thấy bèn nổi thịnh nộ

Nên đã bỏ hẳn Y-sơ-ra-ên.

60 Cuối cùng ngài bỏ lều thánh tại Si-lô,

Là lều ngài ngụ ở giữa loài người.

61 Ngài để biểu tượng của sức mạnh mình bị đem đi mất,

Để biểu tượng của sự huy hoàng mình rơi vào tay địch.

- 62 Ngài phó dân mình cho gươm,  
Nổi giận với sản nghiệp mình.
- 63 Trai tráng bị lửa thiêu đốt,  
Trinh nữ chẳng còn được nghe bài ca hôn lễ.\*
- 64 Các thầy tế lễ ngã bởi gươm đao,  
Nhưng vợ góa họ chẳng than chẳng khóc.
- 65 Thế rồi Đức Giê-hô-va trỗi dậy như người thức giấc,  
Khác nào dũng sĩ vừa mới tỉnh rượu.
- 66 Ngài bèn đẩy lùi quân địch,  
Khiến chúng mãi chịu nhuốc nhơ.
- 67 Ngài bỏ lều trại Giô-sép,  
Chẳng chọn chi phái Ép-ra-im,
- 68 Nhưng chọn chi phái Giu-đa,  
Chọn núi Si-ôn, mà ngài yêu thương.
- 69 Ngài xây nơi thánh vững như tầng trời,\*  
Tựa như trái đất ngài lập muôn đời.
- 70 Ngài chọn Đa-vít là tôi tớ ngài  
Và mang người ra từ những chuồng cừ,
- 71 Khi người chăm sóc đàn cừ cho bú;  
Ngài lập người làm người chăn trên Gia-cốp là dân ngài,  
Trên Y-sơ-ra-ên là sản nghiệp ngài.
- 72 Người chăn giữ họ với lòng trọn vẹn  
Và dẫn dắt họ bằng tay khéo léo.

^ Thi 78:1 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Thi 78:1 Hay “sự dạy bảo”.

^ Thi 78:8 Ds: “không chuẩn bị lòng”.

^ Thi 78:13 Hay “bức tường”.

^ Thi 78:18 Ds: “thử”.

^ Thi 78:25 Hay “của thiên sứ”.

^ Thi 78:38 Ds: “Che phủ”.

^ Thi 78:39 Cũng có thể là “Rằng sinh khí ra khỏi không hề trở lại”.

^ Thi 78:42 Ds: “chuyện”.

^ Thi 78:48 Cũng có thể là “cơn sốt cháy bỏng”.

^ Thi 78:56 Hay “thử”.

^ Thi 78:58 Hay “cơn ghen”.

^ Thi 78:63 Ds: “Trinh nữ chẳng còn được ngợi khen”.

^ Thi 78:69 Ds: “Ngài xây nơi thánh như các chốn cao”.

Thi ca của A-sáp.

**79** Lạy Đức Chúa Trời, các nước đã xâm chiếm sản nghiệp ngài;

Chúng làm ô ố đền thánh,

Khiến cho Giê-ru-sa-lem ra đông đổ nát.

**2** Chúng phơi xác tôi tớ ngài làm thức ăn cho chim trời,

Phó thầy người trung thành ngài cho muông thú ở trên đất.

**3** Khắp cả Giê-ru-sa-lem, chúng đã đổ máu họ ra như nước;

Chẳng còn lại ai để chôn cất họ.

**4** Chúng con thành thứ lán giềng sỉ nhục;

Những kẻ xung quanh chế giễu nhạo cười.

**5** Đức Giê-hô-va ôi, ngài giận dữ đến bao giờ? Đến mãi mãi sao?

Con phần nộ ngài phừng phừng như lửa cho đến chừng nào?

**6** Xin trút cơn thịnh nộ trên các nước không nhìn biết ngài,

Trên các vương quốc chẳng cầu danh ngài.

**7** Vì chúng đã nuốt Gia-cóp,

Khiến xứ sở người hoang vu.

**8** Xin ngài đừng bắt chúng con gánh chịu lỗi lầm tổ tiên

Nhưng xin mau chóng rửa lòng xót thương,

Bởi lẽ chúng con đã bị hạ thấp đến cùng.

**9** Lạy Đức Chúa Trời của sự giải cứu chúng con,

Xin hãy giúp đỡ vì có danh vinh hiển ngài;

Xin hãy giải thoát, tha\* tội chúng con vì có danh ngài.

**10** Lẽ nào các nước nói rằng: “Thần của chúng nó đâu rồi?”

Trước mắt chúng con, nguyện dân các nước nhận biết

Máu đã đổ ra của tôi tớ ngài đều được báo thù.

**11** Nguyện ngài nghe tiếng thờ dài của kẻ tù đày.

Xin dùng cánh tay vĩ đại gìn giữ\* kẻ mang án tử.

**12** Lạy Đức Giê-hô-va, xin ngài báo trả láng giềng chúng con gấp bảy lần

Vì lời khích bác mà chúng đã nhắm vào ngài.

**13** Phần chúng con đây, là dân và bầy của đồng cỏ ngài,

Sẽ dâng lời cảm tạ ngài cho đến mãi mãi,

Rao truyền lời ngợi khen ngài từ đời nọ sang đời kia.

<sup>^</sup> Thi 79:9 Ds: “che phủ”.

<sup>^</sup> Thi 79:11 Cũng có thể là “giải phóng”.



Cho nhạc trưởng; điệu “Hoa huệ”. Bài gợi nhớ. Do A-sáp sáng tác. Thi ca.

## 80 Xin hãy lắng nghe, lạy Đấng Chăn Giữ của Y-sơ-ra-ên,

Đấng dẫn Giô-sép như thể một bầy.

Xin hãy tỏa sáng, lạy đấng ngự trên ngai phía trên\* các chê-rúp.

<sup>2</sup> Trước Ép-ra-im, Bên-gia-min và Ma-na-se,

Xin ngài tỏ ra uy lực;

Xin đến giải cứu chúng con.

<sup>3</sup> Lạy Đức Chúa Trời, xin hãy khôi phục chúng con;

Xin cho ánh sáng mặt ngài chiếu trên chúng con, hầu chúng con  
được giải cứu.

<sup>4</sup> Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân, ngài ghét bỏ\* lời cầu nguyện  
của dân ngài đến bao giờ?

<sup>5</sup> Ngài cho họ thức ăn là giọt lệ,

Thức uống là nước mắt nhiều vô kể.

<sup>6</sup> Ngài để chúng con thành thứ lán giềng tranh giành;

Kẻ thù mặc sức chế nhạo không thôi.

<sup>7</sup> Lạy Đức Chúa Trời vạn quân, xin hãy khôi phục chúng con;

Xin cho ánh sáng mặt ngài chiếu trên chúng con, hầu chúng con  
được giải cứu.

<sup>8</sup> Ngài đem cây nho ra khỏi Ai Cập,

Đánh đuổi các nước rồi trồng nó vào.

<sup>9</sup> Ngài dọn sạch chỗ cho cây nho ấy.

Nó bèn đâm rễ và lan khắp xứ.

- 10 Bóng nó bao trùm những ngọn núi cao,  
Còn cành che phủ những cây tuyết tùng của Đức Chúa Trời.
- 11 Cành nó vươn ra tận biển,  
Còn chồi đến tận sông lớn.\*
- 12 Vậy sao ngài phá tường rào vườn nho,  
Để ai qua đường cũng bứt trái nó?
- 13 Lợn lòi trong rừng phá nó,  
Muông thú ngoài đồng ăn nó.
- 14 Lạy Đức Chúa Trời vạn quân, xin ngài quay lại;  
Từ trên trời cao, xin nhìn xuống xem!  
Xin hãy săn sóc cây nho,
- 15 Tức là gốc nho do tay hữu ngài đã trồng;  
Xin hãy đoái nhìn con trai\* mà ngài đã nuôi lớn mạnh cho mình.
- 16 Nó bị thiêu đốt trong lửa, bị đốn phá đi.  
Vì ngài nghiêm mặt quở trách, họ liền tiêu vong.
- 17 Nguyện sao tay ngài trợ giúp người bên tay hữu của ngài,  
Con người mà ngài đã nuôi lớn mạnh cho mình.
- 18 Bấy giờ chúng con sẽ không bỏ ngài.  
Xin bảo toàn mạng chúng con hầu được kêu cầu danh ngài.
- 19 Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân, xin hãy khôi phục chúng con;  
Xin cho ánh sáng mặt ngài chiếu trên chúng con, hầu chúng con  
được giải cứu.

^ Thi 80:1 Cũng có thể là “giữa”.

^ Thi 80:4 Ds: “giận bốc khói với”.

^ Thi 80:11 Tức là sông Ô-phơ-rát.

^ Thi 80:15 Hay “cành”.

Cho nhạc trưởng; điệu Ghi-tít.\* Do A-sáp sáng tác.

**81** Hãy dâng tiếng reo mừng lên Đức Chúa Trời, sức mạnh chúng ta;

Hãy cất giọng tung hô Đức Chúa Trời của Gia-cốp.

<sup>2</sup> Hãy thổi nhạc lên, cầm trống lục lạc,

Đàn hạc du dương cùng với đàn dây.

<sup>3</sup> Hãy thổi tù và vào ngày trăng mới,

Vào ngày trăng tròn, cho ngày lễ hội.

<sup>4</sup> Đó là sắc lệnh cho Y-sơ-ra-ên,

Luật lệ từ Đức Chúa Trời của Gia-cốp.

<sup>5</sup> Ngài lập điều ấy nhắc nhở Giô-sép

Vào thời ngài đi khắp xứ Ai Cập.

Tôi nghe giọng nói\* mà tôi không biết:

<sup>6</sup> “Ta đã cất đi gánh trên vai người;

Tay người thoát khỏi khiêng thúng vác giỏ.

<sup>7</sup> Con kêu cầu lúc khốn khổ, ta giải thoát;

Từ đám mây vang tiếng sấm,\* ta đáp lời.

Tại dòng nước Mê-ri-ba,\* ta thử con. (*Sê-la*)

<sup>8</sup> Hỡi dân ta, hãy nghe, ta sẽ làm chứng nghịch con.

Hỡi Y-sơ-ra-ên, phải chi con chịu lắng nghe.

<sup>9</sup> Giữa con sẽ không có thần lạ nào,

Và con sẽ không cúi lạy thần ngoại.

<sup>10</sup> Ta, Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của con,

Đấng đã đem con khỏi xứ Ai Cập.

Hãy há miệng ra, ta sẽ cho nó được đầy.

**11** Thế nhưng dân ta không nghe tiếng ta;

Y-sơ-ra-ên chẳng chịu vâng phục.

**12** Vậy ta để chúng theo lòng ương ngạnh;

Chúng cứ làm điều mình nghĩ là đúng.\*

**13** Ước chi dân ta đã chịu lắng nghe,

Ước chi Y-sơ-ra-ên bước theo đường ta!

**14** Hẳn ta đã mau lẹ chinh phục quân thù chúng,

Tay ta đã chống lại bọn đối địch chúng rồi.

**15** Ai ghét Đức Giê-hô-va phải khúm núm đến;

Kết cuộc\* của chúng kéo dài muôn đời.

**16** Nhưng con\* được nuôi bằng lúa mì thượng hạng,

Được ăn thỏa thuê mật ong từ vách đá”.

^ Thi 81:1 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Thi 81:5 Hay “ngôn ngữ”.

^ Thi 81:7 Ds: “Từ nơi kín đáo của sấm”.

^ Thi 81:7 Nghĩa là “gây sự”.

^ Thi 81:12 Ds: “Chúng đi theo mưu toan của mình”.

^ Thi 81:15 Ds: “Thời”.

^ Thi 81:16 Ds: “người”, tức là dân Đức Chúa Trời.

Thi ca của A-sáp.

## 82 Đức Chúa Trời đến ngự trong hội ngài;

Ngài phán xét giữa các thần:<sup>\*</sup>

<sup>2</sup> “Các ngươi xét xử bất công,

Thiên vị kẻ ác cho đến bao giờ? (*Sê-la*)

<sup>3</sup> Hãy xét cho người thấp hèn, kẻ mồ côi cha,

Đem lại công lý cho người cô thế và kẻ bần cùng.

<sup>4</sup> Hãy giải thoát người thấp hèn và kẻ nghèo túng,

Giải cứu họ khỏi bàn tay của bọn ác nhân”.

<sup>5</sup> Chúng<sup>\*</sup> không biết gì, cũng chẳng hiểu chi;

Chúng đang bước đi trong sự tối tăm;

Mọi nền của đất đều bị lung lay.

<sup>6</sup> “Ta có phán rằng: ‘Các ngươi là thần,<sup>\*</sup>

Hết thầy đều là con Đấng Tối Cao.

<sup>7</sup> Dù vậy các ngươi sẽ chết giống như con người,

Gục ngã như bao quan khác!”.

<sup>8</sup> Lạy Đức Chúa Trời, xin hãy trỗi dậy phán xét cả đất,

Bởi vì mọi nước đều thuộc về ngài.

^ Thi 82:1 Hay “người giống như thần”.

^ Thi 82:5 Tức là “các thần” nơi câu 1.

^ Thi 82:6 Hay “người giống như thần”.



Bài hát. Thi ca của A-sáp.

## 83 Lạy Đức Chúa Trời, xin đừng lặng im;

Đức Chúa Trời ôi, xin đừng làm thịnh hay mãi đứng nhìn.

<sup>2</sup> Kia! Quân thù ngài đang náo động;

Bọn ghét ngài vênh mặt lên.

<sup>3</sup> Chúng xảo quyết bày âm mưu hại dân ngài,

Chúng lập kế chống những người ngài yêu quý.\*

<sup>4</sup> Chúng bảo nhau: “Nào hãy đến diệt bọn ấy để không còn là một nước,

Hầu danh Y-sơ-ra-ên chẳng còn được nhớ đến nữa”.

<sup>5</sup> Chúng lập ra chiến lược chung,\*

Cùng kết ước chống lại ngài,

<sup>6</sup> Nào là trại Ê-đôm và người Ích-ma-ên, Mô-áp và người Ha-ga-rít,

<sup>7</sup> Nào là Ghê-banh, Am-môn, A-ma-léc,

Phi-li-tia cùng cư dân Ty-rơ.

<sup>8</sup> A-si-ri cũng cấu kết với chúng nó;

Cả bọn ấy tiếp tay cho con cháu Lót. (*Sê-la*)

<sup>9</sup> Xin đả chúng như đã đả Ma-đi-an,

Si-sê-ra và Gia-bin tại suối Ki-sôn.

<sup>10</sup> Chúng bị diệt tại Ên-đô-rơ,

Trở thành phân cho đất đai.

<sup>11</sup> Xin làm cho giới quyền quý ra như Ô-rép và Xê-ép,

Quan lại chúng ra như Xê-bách và Xanh-mu-na,



- 12** Bởi chúng nói: “Nào hãy chiếm vùng đất Đức Chúa Trời ngự”.
- 13** Lạy Đức Chúa Trời của con, xin khiến chúng như bụi gai cuộn xoáy,  
Rơm rạ bị gió cuốn đi.
- 14** Tựa như đám lửa thiêu rụi cánh rừng,  
Tựa như ngọn lửa đốt cháy núi non,
- 15** Nguyện ngài nổi cơn giông tố đuổi theo  
Và dùng bão táp khiến chúng kinh hoàng.
- 16** Xin lấy ô nhục phủ đầy mặt chúng,  
Hầu chúng tìm kiếm danh ngài, lạy Đức Giê-hô-va!
- 17** Nguyện chúng xấu hổ, kinh hãi muôn đời;  
Nguyện chúng nhuốc nhơ, thấy đều tiêu vong;
- 18** Nguyện mọi người biết rằng chỉ mình ngài, danh là Giê-hô-va,  
Là Đấng Tối Cao trên khắp trái đất.

^ Thi 83:3 Ds: “che giấu”.

^ Thi 83:5 Ds: “Chúng một lòng bàn bạc với nhau”.

Cho nhạc trưởng; điệu Ghi-tít.\* Do con cháu Cô-rê sáng tác. Thi ca.

## 84 Lều thánh vĩ đại của ngài đáng yêu quý thay,

Lạy Đức Giê-hô-va vạn quân!

<sup>2</sup> Tâm hồn con đây khát khao,

Thật con mỏi mòn đợi trông

Được đến sân của Đức Giê-hô-va.

Lòng và thân này reo mừng cho Đức Chúa Trời hằng sống.

<sup>3</sup> Gần nơi bàn thờ vĩ đại của ngài,

Ngay cả con chim tìm được nơi trú,

Chim nhận xây tổ để chăm bầy con,

Lạy Đức Giê-hô-va vạn quân,

Vua và Đức Chúa Trời của con!

<sup>4</sup> Hạnh phúc cho người ngụ trong nhà ngài!

Họ ngợi khen ngài không ngớt. (*Sê-la*)

<sup>5</sup> Hạnh phúc cho người tìm nguồn sức mạnh nơi ngài,

Có lòng hướng về đường cái dẫn đến nhà ngài.

<sup>6</sup> Khi đi ngang qua thung lũng Ba-ca,\*

Họ biến nó thành như nơi có suối;

Mưa đầu mùa phủ ân phước lên nó.\*

<sup>7</sup> Họ sẽ tiến bước, sức không hao mòn;

Mỗi người đều đến trước Đức Chúa Trời tại Si-ôn.

<sup>8</sup> Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân, xin nghe lời con nguyện cầu;

Lạy Đức Chúa Trời của Gia-cốp, xin lắng tai nghe. (*Sê-la*)

**9** Lạy khiên, Đức Chúa Trời chúng con, xin hãy nhìn xem,\*

Đoái xem mặt người được ngài xúc dầu.

**10** Một ngày trong các sân ngài

Quý hơn một ngàn ngày ở nơi khác!

Tôi chọn đứng hầu\* tại ngưỡng cửa nhà Đức Chúa Trời tôi,

Chứ không đến ngụ trong trại tội ác.

**11** Giê-hô-va Đức Chúa Trời là vàng dương và tấm khiên;

Ngài ban ân huệ cùng sự vinh hiển.

Đức Giê-hô-va sẽ chẳng từ chối điều chi tốt lành

Với ai bước đi trong sự trọn thành.

**12** Lạy Đức Giê-hô-va vạn quân,

Hạnh phúc cho người tin cậy nơi ngài.

^ Thi 84:1 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Thi 84:6 Hay “thung lũng của bụi cây ba-ca”.

^ Thi 84:6 Cũng có thể là “Bậc dạy dỗ phủ lời ngợi khen lên mình”.

^ Thi 84:9 Cũng có thể là “Lạy Đức Chúa Trời, xin hãy nhìn xem khiên của chúng con”.

^ Thi 84:10 Ds: “đứng”.

Cho nhạc trưởng. Do con cháu của Cô-rê sáng tác. Thi ca.

## 85 Lạy Đức Giê-hô-va, ngài đã ban ơn cho xứ sở ngài,

Mang con cháu Gia-cốp về từ chốn lưu đày.

<sup>2</sup> Ngài đã thứ lỗi dân ngài,

Đã tha hết tội của họ. (*Sê-la*)

<sup>3</sup> Ngài đã nén lại cả cơn thịnh nộ,

Quay khỏi cơn giận phùng phùng.

<sup>4</sup> Lạy Đức Chúa Trời của sự giải cứu chúng con, xin ngài phục hồi chúng con,<sup>\*</sup>

Xin đừng phật lòng về chúng con nữa.

<sup>5</sup> Chẳng lẽ ngài giận chúng con mãi mãi,

Cứ giận lâu dài từ đời này qua đời khác?

<sup>6</sup> Chẳng lẽ ngài không phục hồi sức sống chúng con,

Để cho dân ngài vui mừng nơi ngài?

<sup>7</sup> Lạy Đức Giê-hô-va, xin tỏ lòng yêu thương thành tín ngài,

Ban cho chúng con ơn giải cứu của ngài.

<sup>8</sup> Tôi sẽ lắng nghe điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán

Vì ngài rao sự bình an cho dân, cho người trung thành của ngài;

Nhưng họ chớ nên quay về con đường tự phụ.

<sup>9</sup> Hẳn ơn giải cứu kẻ cận người kính sợ ngài,

Hầu vinh quang ngài ngự trị trong xứ chúng ta.

<sup>10</sup> Tình yêu thương thành tín và sự trung tín sẽ hội ngộ;

Sự công chính và hòa bình sẽ hôn nhau.

**11** Sự trung tín sẽ từ đất đâm chồi;

Sự công chính sẽ từ trời nhìn xuống.

**12** Thật thế, Đức Giê-hô-va sẽ ban điều lành,

Còn đất chúng ta sẽ sinh hoa lợi.

**13** Sự công chính sẽ đi trước ngài

Và vạch lối cho bước chân ngài.

<sup>^</sup> Thi 85:4 Hay “thâu chúng con về”.

Bài cầu nguyện của Đa-vít.

## 86 Đức Giê-hô-va ôi, xin nghiêng tai qua\* và đáp lời con

Vì con khổ sở khôn cùng.

<sup>2</sup> Xin ngài gìn giữ mạng con vì con trung thành,  
Giải cứu kẻ tôi tớ này là người vốn tin cậy ngài  
Vì ngài là Đức Chúa Trời của con.

<sup>3</sup> Đức Giê-hô-va ôi, xin hãy ban ơn  
Vì suốt ngày dài con kêu cầu ngài.

<sup>4</sup> Đức Giê-hô-va ôi, xin khiến kẻ tôi tớ này hân hoan  
Vì con đang hướng về ngài.

<sup>5</sup> Đức Giê-hô-va ôi, vì ngài thật tốt, sẵn lòng thứ tha;  
Ngài giàu lòng yêu thương thành tín với mọi người kêu cầu ngài.

<sup>6</sup> Đức Giê-hô-va ôi, xin lắng tai nghe lời con nguyện cầu,  
Đoái nghe tiếng con van nài giúp đỡ.

<sup>7</sup> Trong ngày khốn khổ, con kêu cầu ngài  
Vì ngài ắt sẽ đáp lời.

<sup>8</sup> Đức Giê-hô-va ôi, trong vòng các thần không ai giống ngài,  
Chẳng có việc nào như công việc ngài.

<sup>9</sup> Đức Giê-hô-va ôi, muôn nước ngài đã dựng nên  
Sẽ đến sấp mình trước ngài, và sẽ tôn vinh danh ngài.

<sup>10</sup> Vì ngài thật vĩ đại, làm bao việc kỳ diệu;  
Ngài là Đức Chúa Trời, chỉ mình ngài mà thôi.

- 11** Đức Giê-hô-va ôi, xin chỉ dẫn đường lối ngài cho con.  
Con quyết bước đi theo chân lý ngài.  
Xin khiến lòng con trọn vẹn\* để kính sợ danh ngài.
- 12** Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con ôi, con ca ngợi ngài hết lòng  
Và sẽ tôn vinh danh ngài mãi mãi,
- 13** Bởi lòng yêu thương thành tín của ngài đối với con thật bao la,  
Bởi ngài đã cứu mạng con khỏi đáy mồ mả.\*
- 14** Đức Chúa Trời ôi, những kẻ tự phụ\* đẩy lên chống nghịch,  
Lũ người tàn ác sẵn đuổi mạng con;  
Bọn chúng nào có màng chi đến ngài.\*
- 15** Nhưng Đức Giê-hô-va ôi, ngài là Đức Chúa Trời thương xót và trắc ẩn,  
Chậm nóng giận, giàu tình yêu thương thành tín và lòng trung tín.\*
- 16** Xin ngài đoái nhìn và ban ân huệ.  
Xin ban sức ngài cho tôi tớ này,  
Giải cứu con trai của tớ gái ngài.
- 17** Xin tỏ cho con dấu hiệu về lòng tốt ngài,  
Hầu bọn ghét con nhìn thấy và phải xấu hổ;  
Bởi Đức Giê-hô-va ôi, chính ngài là đáng giúp đỡ và ủi an con.

^ Thi 86:1 Hay “cúi xuống nghe”.

^ Thi 86:11 Hay “Xin ban cho con một lòng không bị phân chia”.

^ Thi 86:13 Hay “Sê-ôn”, tức là mồ mả chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Thi 86:14 Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Thi 86:14 Hay “Bọn chúng chẳng để ngài trước mặt”.

^ Thi 86:15 Hay “sự chân thật; chân lý”.





Do con cháu của Cô-rê sáng tác. Thi ca. Bài hát.

## 87 Nền của thành ngai ở trên các núi thánh.

<sup>2</sup> Đức Giê-hô-va yêu mến các cổng Si-ôn

Còn hơn hết thảy các lều Gia-cốp.

<sup>3</sup> Hỡi thành của Đức Chúa Trời, người ta đang nói bao lời cao đẹp về người. (*Sê-la*)

<sup>4</sup> “Ta sẽ liệt kê Ra-háp và Ba-by-lôn trong số những dân biết\* ta;

Kìa là Phi-li-tia và Ty-rơ, cùng với Cút-sơ.

Sẽ có lời nói: ‘Người này sinh tại Si-ôn’”.

<sup>5</sup> Còn về Si-ôn, sẽ có lời nói:

“Mỗi người đều sinh trong thành”.

Chính Đấng Tối Cao sẽ lập vững thành.

<sup>6</sup> Khi kê các dân vào sổ, Đức Giê-hô-va sẽ phán:

“Người này đã sinh tại đó”. (*Sê-la*)

<sup>7</sup> Người ca kẻ múa sẽ nói:

“Mọi suối của ta đều do nơi người”\*.<sup>\*</sup>

<sup>^</sup> Thi 87:4 Hay “nhìn nhận”.

<sup>^</sup> Thi 87:7 Hay “Đối với ta, người là nguồn của mọi sự”.

Bài hát. Thi ca của con cháu Cô-rê. Cho nhạc trưởng; giọng Ma-ha-lát,\* hát đối đáp. Ma-kin\* của Hê-man người Êt-ra-hít.

## 88 Lạy Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của sự giải cứu con,

Ban ngày con kêu cầu lớn tiếng,

Ban đêm con đến trước mặt ngài.

<sup>2</sup> Nguyên lời cầu nguyện của con được đến với ngài;

Xin nghiêng tai nghe\* tiếng con van nài giúp đỡ.

<sup>3</sup> Vì tâm hồn con ngán ngẩm thảm họa,

Mạng sống cận kề bờ vực mò mả.\*

<sup>4</sup> Con bị kể như người đã xuống huyết;

Con trở thành người chẳng có sức lực,

<sup>5</sup> Là người bị bỏ giữa những kẻ chết,

Như người bị giết nằm trong mộ phần,

Không còn được ngài đoái hoài nhớ đến

Và bị tách khỏi bàn tay của ngài.

<sup>6</sup> Ngài đã bỏ con trong huyết sâu nhất,

Ở nơi tối tăm, tại chốn vực thẳm.

<sup>7</sup> Con giận của ngài đè nặng trên con;

Sóng vỗ của ngài phủ lấp lấy con. (*Sê-la*)

<sup>8</sup> Ngài khiến người quen biết con lánh xa,

Biến con thành thứ ghê tởm với họ.

Con bị cầm giữ, không có lối thoát.

**9** Mắt con mờ mòn vì nỗi khổ sở.

Đức Giê-hô-va ôi, con kêu cầu ngài suốt ngày,  
Giơ tay lên hướng về ngài.

**10** Ngài há sẽ làm các việc kỳ diệu cho người chết thấy sao?

Kẻ chết\* há sẽ trỗi dậy ca ngợi ngài sao? (*Sê-la*)

**11** Ở trong mộ phần, ai rao lòng yêu thương thành tín ngài?

Tại chôn hủy diệt,\* ai thuật lòng trung tín ngài?

**12** Trong sự tối tăm, ai biết việc kỳ diệu ngài?

Ở đất của sự lãng quên, ai hay đức công chính ngài?

**13** Nhưng Đức Giê-hô-va ôi, con đây vẫn kêu cứu ngài,

Mỗi sáng lời cầu nguyện con đều đến với ngài.

**14** Đức Giê-hô-va ôi, sao ngài nỡ từ bỏ con?

Sao lại ẩn mặt khỏi con?

**15** Từ thuở ấu thơ, con đã khổ sở và gần mất mạng;

Người con tệ đại trước điều kinh hãi ngài cho nếm trải.

**16** Con giận phùng phùng của ngài đổ ập trên con;

Bao nỗi kinh hoàng từ ngài đang hủy hoại con.

**17** Chúng như nước vây quanh con cả ngày,

Siết con lại từ bốn phương tám hướng.\*

**18** Ngài khiến bạn bè thân hữu lìa xa,

Chỉ còn bóng tối làm bạn với con.

^ Thi 88:1 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Thi 88:1 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Thi 88:2 Hay “cúi xuống nghe”.

^ Thi 88:3 Hay “Sê-ôn”, tức là mồ mã chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Thi 88:10 Ds: “Kẻ bất lực trong sự chết”.

^ Thi 88:11 Hay “A-ba-đôn”.

^ Thi 88:17 Cũng có thể là “cùng một lúc”.

Ma-kin.\* Do Ê-than người Êt-ra-hít sáng tác.

**89** Con sẽ hát về bao việc yêu thương thành tín của Đức Giê-hô-va mãi mãi.

Miệng con sẽ truyền lòng trung tín ngài cho mọi thế hệ.

**2** Con nói: “Tình yêu thương thành tín sẽ được củng cố\* mãi mãi; Ngài đã lập vững lòng trung tín ngài trên các tầng trời”.

**3** Ngài phán: “Ta đã lập giao ước với người mà ta chọn, Đã thề cùng Đa-vít tôi tớ ta thế này:

**4** ‘Ta sẽ lập vững dòng dõi con đến mãi mãi Và sẽ củng cố ngôi vị con đến muôn đời’”. (*Sê-la*)

**5** Lạy Đức Giê-hô-va, tầng trời ca ngợi các kỳ công ngài, Phải, cả lòng trung tín của ngài trong hội các thánh.

**6** Vì trên trời cao, ai sánh được với Đức Giê-hô-va?

Trong vòng con trai của Đức Chúa Trời, ai như Đức Giê-hô-va?

**7** Đức Chúa Trời được kính sợ trong hội các thánh thân cận; Ngài vĩ đại và đáng kính với hết thầy ai xung quanh.

**8** Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân, Lạy Gia,\* có ai hùng mạnh như ngài? Đức trung tín bao quanh ngài.

**9** Chính ngài ngự trị trên biển dậy sóng; Khi sóng dâng lên, ngài làm lặng xuống.

**10** Ngài đã đánh tan Ra-háp như kẻ bị giết.

- Ngài dùng cánh tay mạnh mẽ phân tán kẻ thù.
- 11** Các tầng trời thuộc về ngài, trái đất thuộc về ngài;  
Đất đai và muôn vật trên đó, chính ngài đã dựng nên.
- 12** Phương bắc và phương nam, chính ngài đã tạo ra;  
Tha-bô và Hết-môn reo lên mừng danh ngài.
- 13** Cánh tay ngài oai hùng,  
Bàn tay ngài mạnh mẽ,  
Tay hữu ngài giương cao.
- 14** Sự công chính và công lý là nền của ngôi ngài;  
Tình yêu thương thành tín và sự trung tín đứng trước ngài.
- 15** Hạnh phúc thay dân biết tiếng reo mừng!  
Lạy Đức Giê-hô-va, họ bước đi trong ánh sáng mặt ngài.
- 16** Họ suốt ngày vui mừng vì danh ngài;  
Nhờ sự công chính ngài, họ được nâng cao lên.
- 17** Ngài là sự vinh hiển cho sức mạnh của họ;  
Nhờ có ngài chấp thuận, sức mạnh chúng con được tôn cao.\*
- 18** Khiên chúng con thuộc về Đức Giê-hô-va,  
Vua chúng con thuộc về Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên.
- 19** Xưa ngài phán với những người trung thành của ngài trong khái tượng  
rằng:  
“Ta ban sức mạnh cho một dũng sĩ,  
Nâng người mà ta đã chọn từ giữa chúng dân.
- 20** Ta đã tìm thấy Đa-vít là tôi tớ ta,  
Và xức dầu thánh của ta cho người.

- 21 Chính bàn tay ta sẽ nâng đỡ người,  
Còn cánh tay ta tiếp sức cho người.
- 22 Kẻ thù sẽ không đòi người triều cống,  
Kẻ không công chính chẳng hà hiếp người.
- 23 Ta sẽ đánh tan quân địch khỏi trước mặt người,  
Hạ gục kẻ căm ghét người.
- 24 Cả lòng trung tín lẫn yêu thương thành tín ta đều ở với người,  
Và nhờ danh ta, sức mạnh\* của người sẽ được tôn cao.
- 25 Ta sẽ đặt biển dưới bàn tay\* người,  
Sông suối dưới tay hữu người.
- 26 Người gọi ta rằng: ‘Ngài là Cha của con,  
Là Đức Chúa Trời và Vàng Đá của sự giải cứu con’.
- 27 Còn ta sẽ đặt người làm trưởng tử,  
Vua cao nhất trong các vua trên đất.
- 28 Ta sẽ giữ mãi lòng yêu thương thành tín với người;  
Giao ước giữa ta với người sẽ không bao giờ đổi thay.
- 29 Ta sẽ lập dòng dõi người đến mãi mãi,  
Khiến ngôi vị người bền vững như tầng trời.
- 30 Nếu con cháu người bỏ luật pháp ta,  
Không chịu bước theo các sắc lệnh\* ta,
- 31 Nếu chúng vi phạm những luật lệ ta,  
Không chịu vâng giữ các điều răn ta,
- 32 Bây giờ ta sẽ dùng roi phạt tội bất tuân\*  
Và lấy đòn vọt trị lỗi lầm chúng.

- 33 Nhưng dối với người, ta chẳng bao giờ bỏ tình yêu thương thành tín,  
Cũng chẳng bội lời hứa mình.\*
- 34 Ta không phạm giao ước ta,  
Không dối lời môi ta phán.
- 35 Bởi sự thánh khiết của mình, ta thề một lần đủ cả,  
Sẽ không nói dối Đa-vít.
- 36 Dòng dõi của người sẽ còn mãi mãi;  
Ngôi người vững bền như mặt trời trước mặt ta.
- 37 Nó được lập vững muôn đời giống như mặt trăng,  
Là một chứng nhân trung tín trên trời”. (*Sê-la*)
- 38 Nhưng ngài ném đi và từ bỏ người,  
Nổi giận cùng người mà ngài xúc dầu.
- 39 Ngài đã khinh bỏ giao ước với tôi tớ ngài,  
Ném vương miện người xuống đất, khiến nó ô ướ.
- 40 Những bức tường đá, ngài đập hết cả;  
Những thành lũy người, ngài phá tan tành.
- 41 Mọi kẻ qua đường đều cướp bóc người;  
Người trở thành trò sỉ nhục cho các láng giềng.
- 42 Ngài cho quân địch chiến thắng,\*  
Khiến mọi kẻ thù hân hoan.
- 43 Ngài còn đẩy lùi gươm người,  
Khiến lui bước trên chiến trường.
- 44 Ngài đập tắt sự huy hoàng,  
Lật đổ ngôi người xuống đất.



- 45 Ngài rút ngắn tuổi xuân người,  
Mặc cho người sự xấu hổ. (*Sê-la*)
- 46 Đức Giê-hô-va ôi, ngài ân mình đến bao giờ? Đến mãi mãi sao?  
Con giận của ngài cứ phùng như lửa thế sao?
- 47 Xin ngài nhớ lại đời con ngắn ngủi thể nào!  
Ngài tạo loài người mà không có mục đích sao?
- 48 Có người nào sống chẳng bao giờ chết,  
Tự giải cứu mình\* khỏi tay mồ mả?\* (*Sê-la*)
- 49 Đức Giê-hô-va ôi, đâu rồi hành động yêu thương thành tín xưa kia  
Mà ngài thề với Đa-vít bởi sự trung tín của ngài?
- 50 Đức Giê-hô-va ôi, xin nhớ lại lời khích bác nhắm vào các tội tớ ngài,  
Nhớ lại con phải chịu đựng lời khích bác của mọi dân,
- 51 Nhớ lại quân thù của ngài buông lời nhục mạ, Đức Giê-hô-va ôi,  
Và nhớ lại bọn chúng nhục mạ mỗi bước của người được ngài xúc  
đầu.
- 52 Nguyện Đức Giê-hô-va được chúc tụng đến muôn đời. A-men và A-  
men.

^ Thi 89:1 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Thi 89:2 Hay “sẽ còn lại”.

^ Thi 89:8 “Gia” là dạng viết tắt của danh Giê-hô-va.

^ Thi 89:17 Ds: “sùng chúng con được nâng lên”.

^ Thi 89:24 Ds: “sùng”.

^ Thi 89:25 Hay “quyền”.

^ Thi 89:30 Hay “phán quyết”.

^ Thi 89:32 Hay “phản nghịch”.

^ Thi 89:33 Ds: “Cũng không làm trái lòng trung tín mình”.

^ Thi 89:42 Ds: “nâng cao tay hữu quân địch”.

^ Thi 89:48 Xem mục “Nephesh; Psykhe” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Thi 89:48 Hay “Sê-ôn”, tức là mồ mã chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

## TẬP THỨ TƯ

(Thi thiên 90-106)

Bài cầu nguyện của Môi-se, người của Đức Chúa Trời.

**90** Lạy Đức Giê-hô-va, trải qua các đời, ngài là nơi ở\* của chúng con.

**2** Trước thời núi non sinh ra,

Trước khi ngài cho trái đất và thế gian ra đời,

Từ trước vô cùng cho đến đời đời, ngài là Đức Chúa Trời.

**3** Ngài khiến phàm nhân trở về bụi đất

Mà rằng: “Hỡi loài người, trở về đi!”.

**4** Trong mắt ngài, một ngàn năm tựa hôm qua đã qua rồi,

Như một canh\* trong đêm thoi.

**5** Ngài cuốn đi, họ chỉ như một giấc ngủ;

Lúc sớm mai, họ như cỏ vừa mọc lên.

**6** Khi sáng ra, cỏ trở bông mọc mới lại;

Nhưng chiều về, chúng úa tàn khô héo đi.

**7** Vì cơn giận dữ ngài làm chúng con tiêu mất,

Và cơn thịnh nộ ngài khiến chúng con kinh hoàng.

**8** Lỗi lầm của chúng con, ngài đặt trước mặt ngài,\*

Điều kín giấu lộ ra trước ánh sáng mặt ngài.

**9** Chuỗi ngày chúng con tàn tạ vì cơn thịnh nộ ngài;

Các năm cuộc đời thoáng qua như một tiếng thở dài.

- 10** Tuổi thọ chúng con đến được bảy mươi,  
Có mạnh khỏe lắm cũng chừng tám mươi.  
Nhưng những năm ấy gian nan phiền muộn;  
Đời chóng qua đi, chúng con bay mất.
- 11** Ai có thể đo mức độ của cơn giận ngài?  
Cơn thịnh nộ ngài lớn bao nhiêu, sự kính sợ dành cho ngài nhiều  
bấy nhiêu.
- 12** Xin dạy chúng con biết đếm chuỗi ngày đời mình,  
Hầu cho chúng con có được tâm lòng khôn ngoan.
- 13** Đức Giê-hô-va ôi, xin hãy trở lại! Còn bao lâu nữa?  
Xin rủ lòng thương các tôi tớ ngài.
- 14** Sớm mai xin cho chúng con no say tình yêu thương thành tín ngài,  
Hầu được reo vui hơn hờ trộn các ngày đời chúng con.
- 15** Ngài cho chúng con khổ sở bao nhiêu ngày, xin cho mừng rỡ bấy nhiêu  
ngày,  
Tương ứng số năm chịu thảm họa.
- 16** Nguyện tôi tớ ngài thấy công việc ngài làm,  
Và con cháu họ thấy sự huy hoàng ngài.
- 17** Nguyện ân huệ Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng con ở trên chúng con;  
Nguyện ngài làm thành\* công việc tay chúng con.  
Phải, xin làm thành\* công việc tay chúng con.

^ Thi 90:1 Cũng có thể là “nơi trú náu”.

^ Thi 90:4 Dường như một canh bằng một phần ba của đêm, tức khoảng bốn tiếng.

^ Thi 90:8 Hay “ngài biết tường tận”.

^ Thi 90:17 Hay “lập vững”.

^ Thi 90:17 Hay “lập vãng”.

## 91 Người nào ở nơi kín đáo của Đấng Tối Cao

Sẽ được trú ngụ dưới bóng của Đấng Toàn Năng.

<sup>2</sup> Tôi sẽ thưa với Đức Giê-hô-va: “Ngài là nơi trú náu và thành lũy con, Đức Chúa Trời của con, đáng con tin cậy”.

<sup>3</sup> Ngài sẽ giải thoát anh em khỏi bẫy kẻ bắt chim,  
Khỏi dịch bệnh tàn khốc.

<sup>4</sup> Ngài sẽ phủ lông cánh che chở anh em,  
Còn anh em náu thân dưới cánh của ngài.  
Lòng trung tín ngài là tấm khiên lớn, là tường che chắn.

<sup>5</sup> Anh em sẽ chẳng sợ hãi những điều kinh khiếp ban đêm,  
Hoặc mũi tên bay ban ngày,

<sup>6</sup> Hoặc cơn dịch bệnh hoành hành trong đêm,  
Hoặc cuộc hủy diệt tàn phá giữa trưa.

<sup>7</sup> Dù một ngàn kẻ ngã cạnh anh em,  
Một vạn kẻ khác gục xuống bên hữu,  
Nhưng chẳng họa nào đến gần anh em.

<sup>8</sup> Mắt anh em chỉ việc nhìn xem thôi,  
Sẽ chứng kiến kẻ ác bị báo trả.

<sup>9</sup> Vì nói: “Đức Giê-hô-va là nơi trú náu của tôi”,  
Anh em đã lấy Đấng Tối Cao làm nơi ở\* của mình;

<sup>10</sup> Không tai họa nào sẽ ập xuống anh em,  
Chẳng tai vạ nào đến gần lều anh em.

**11** Vì ngài sẽ truyền lệnh cho thiên sứ

Gìn giữ anh em trên mọi nẻo đường anh em.

**12** Họ sẽ đỡ anh em trên tay,

Hầu cho chân anh em không va phải đá.

**13** Anh em sẽ đạp lên sư tử tở và rắn hổ mang,

Giẫm lên sư tử hung tợn\* và con rắn lớn.

**14** Đức Chúa Trời phán: “Người yêu mến\* ta nên ta sẽ giải thoát.

Người biết\* danh ta nên ta sẽ che chở.

**15** Người kêu cầu ta, và ta sẽ đáp lời;

Ta sẽ ở cùng trong lúc gặp khốn khổ;

Ta sẽ giải thoát và ban sự vinh hiển.

**16** Ta sẽ cho người tuổi thọ thật dư đầy,

Cho người được thấy ơn giải cứu của ta”.

^ Thi 91:9 Cũng có thể là “thành trì; nơi trú náu”.

^ Thi 91:13 Hay “sư tử tở có bờm”.

^ Thi 91:14 Ds: “gắn kết với”.

^ Thi 91:14 Hay “nhìn nhận”.

Thi ca. Bài hát cho ngày Sa-bát.

## 92 Lạy Đấng Tối Cao, tốt thay được cảm tạ Đức Giê-hô-va

Và hát chúc tụng\* danh ngài,

<sup>2</sup> Sớm mai được rao báo lòng yêu thương thành tín,

Đêm đêm được rao truyền lòng trung tín của ngài,

<sup>3</sup> Họa với đàn thập huyền và đàn dây,

Cùng giai điệu du dương của đàn hạc.

<sup>4</sup> Lạy Đức Giê-hô-va, ngài khiến con hớn hở bởi bao việc ngài làm;

Con reo vui mừng rỡ bởi công việc tay ngài.

<sup>5</sup> Lạy Đức Giê-hô-va, các công việc ngài vĩ đại biết bao!

Các tư tưởng ngài thâm sâu dường nào!

<sup>6</sup> Người không lý trí chẳng biết được chúng;

Còn kẻ ngu muội không sao hiểu rằng:

<sup>7</sup> Khi kẻ gian ác mọc như cỏ dại,

Mọi kẻ làm ác trở nên hưng thịnh,

Ấy là để chúng bị diệt mãi mãi.

<sup>8</sup> Còn ngài mãi được tôn cao, lạy Đức Giê-hô-va!

<sup>9</sup> Thật thế, lạy Đức Giê-hô-va, xin đặc thắng nhìn quân thù,

Xem quân thù ngài tiêu tan thế nào;

Mọi kẻ làm ác sẽ bị phân tán.

<sup>10</sup> Nhưng ngài sẽ tôn cao sức mạnh con như sức bò rừng,\*

Con sẽ thoa dầu thơm mát lên da.



- 11** Mắt con sẽ đặc thẳng nhìn kẻ thù,  
Tai nghe tin kẻ dữ tấn công con bị thất bại.
- 12** Người công chính sẽ tươi tốt như cây chà là  
Và vươn cao như cây tuyết tùng ở Li-băng.
- 13** Họ được trồng nơi nhà của Đức Giê-hô-va,  
Mọc tươi tốt trong sân Đức Chúa Trời chúng ta.
- 14** Dù tuổi cao,\* họ sẽ vẫn khỏe mạnh,  
Tràn nhựa sống và cứ mãi tươi xanh,
- 15** Rao truyền rằng Đức Giê-hô-va là chính trực.  
Ngài là Vàng Đá tôi, nơi ngài chẳng có chi bất chính.

^ Thi 92:1 Hay “trỗi nhọc lên cho”.

^ Thi 92:10 Ds: “sẽ nâng sừng con lên như bò rừng”.

^ Thi 92:14 Hay “đầu bạc”.

## 93 Đức Giê-hô-va đã trở thành Vua!

Ngài mặc lấy sự oai phong;  
Đức Giê-hô-va mặc lấy sức mạnh,  
Đeo nó như đeo thắt lưng.  
Trái đất được lập bền vững,  
Chẳng thể nào bị chuyển lay.

<sup>2</sup> Ngôi ngài lập vững từ thời xa xưa;

Ngài đã hiện hữu từ trước vô cùng.

<sup>3</sup> Lạy Đức Giê-hô-va, các sông dâng cao,

Các sông dâng cao, vang tiếng thét gào;

Các sông cứ dâng cao lên, cứ đập âm âm.

<sup>4</sup> Đức Giê-hô-va uy nghi trên cao,

Trội hơn tiếng của nước sâu,

Oai hơn sóng cồn biển cả.

<sup>5</sup> Lời nhắc nhở của ngài vô cùng đáng tin cậy.

Lạy Đức Giê-hô-va, sự thánh khiết tô điểm\* nhà ngài đến mãi mãi.

<sup>^</sup> Thi 93:5 Hay “xúng với”.

## 94 Lạy Đức Chúa Trời của sự báo thù, Đức Giê-hô-va,

Lạy Đức Chúa Trời của sự báo thù, xin hãy tỏ sáng!

<sup>2</sup> Lạy Đấng Phán Xét của trái đất, xin hãy trỗi dậy,

Báo trả thích đáng những kẻ cao ngạo.

<sup>3</sup> Cho đến chừng nào, Đức Giê-hô-va ôi,

Cho đến chừng nào kẻ ác còn được hả hê?

<sup>4</sup> Chúng cứ huyên thuyên, ăn nói ngạo mạn;

Mọi kẻ làm ác khoác lác về mình.

<sup>5</sup> Đức Giê-hô-va ôi, chúng cứ giày đạp dân ngài

Và hà hiếp sản nghiệp ngài.

<sup>6</sup> Chúng giết góa phụ, ngoại kiều,

Sát hại trẻ mồ côi cha.

<sup>7</sup> Chúng nói: “Gia\* không thấy đâu;

Đức Chúa Trời của Gia-cốp chẳng hề hay biết”.

<sup>8</sup> Hỡi những kẻ không lý trí, hãy biết điều này;

Hỡi lũ ngu muội, bao giờ mới tỏ ra có thông hiểu?

<sup>9</sup> Đấng đã làm ra\* tai, chẳng lẽ không nghe được?

Đấng đã nắn nên mắt, chẳng lẽ không thấy gì?

<sup>10</sup> Đấng sửa trị các nước, lẽ nào không khiển trách?

Chính ngài là đấng truyền tri thức cho con người!

<sup>11</sup> Đức Giê-hô-va biết rõ tư tưởng loài người,

Biết chúng thật ra chỉ là hư ảo.

- 12 Lạy Gia, hạnh phúc cho người được ngài sửa trị,  
Được ngài dạy dỗ bởi luật pháp mình,
- 13 Để ban yên bình cho người trong ngày thảm họa,  
Đến khi hổ đã đào xong cho kẻ ác gian.
- 14 Vì Đức Giê-hô-va sẽ không lìa dân ngài,  
Cũng chẳng bỏ sản nghiệp ngài.
- 15 Vì sự phán xét sẽ lại công chính như trước,  
Người có lòng ngay thảy đều vâng theo.
- 16 Ai sẽ vì tôi trỗi dậy nghịch lại kẻ dữ?  
Ai sẽ vì tôi đứng ra chống kẻ làm ác?
- 17 Nếu như Đức Giê-hô-va không giúp,  
Hẳn tôi đã sớm tiêu vong.\*
- 18 Khi con thốt lên: “Chân con bị trượt”,  
Tình yêu thương thành tín ngài luôn đỡ nâng con, lạy Đức Giê-hô-va!
- 19 Khi bao âu lo tràn ngập trong con,  
Ngài đã ủi an và xoa dịu con.
- 20 Ngôi\* của sự bại hoại há hiệp được với ngài  
Khi nhân danh\* luật pháp mưu toan gây hại sao?
- 21 Chúng mở cuộc tấn công hiểm độc nhắm vào người công chính  
Và kết án tử hình người vô tội.\*
- 22 Nhưng Đức Giê-hô-va sẽ trở thành nơi trú náu an toàn\* cho tôi;  
Đức Chúa Trời tôi là vầng đá cho tôi náu thân.
- 23 Ngài sẽ đổ lại trên chúng việc ác chúng làm,

Sẽ dùng điều dữ của chúng mà hủy diệt chúng.\*

Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta sẽ hủy diệt chúng.\*

^ Thi 94:7 “Gia” là dạng viết tắt của danh Giê-hô-va.

^ Thi 94:9 Ds: “trông”.

^ Thi 94:17 Hay “sớm ở cõi nín lặng”.

^ Thi 94:20 Hay “Nhà cai trị; Quan tòa”.

^ Thi 94:20 Hay “đặt ra”.

^ Thi 94:21 Ds: “kết tội huyết của người vô tội”.

^ Thi 94:22 Hay “nơi cao an toàn”.

^ Thi 94:23 Ds: “khiến chúng im hơi lặng tiếng”.

^ Thi 94:23 Ds: “khiến chúng im hơi lặng tiếng”.

## 95 Hãy đến dâng tiếng reo mừng lên Đức Giê-hô-va!

Hãy cất giọng tung hô Vàng Đá của sự giải cứu chúng ta.

<sup>2</sup> Hãy đến trước mặt ngài với lời tạ ơn;

Hãy xướng lên bài ca và tung hô ngài.

<sup>3</sup> Vì Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời vĩ đại,

Là Vua vĩ đại, trỗi hơn hết thảy các thần.

<sup>4</sup> Lòng đất sâu thẳm nằm trong tay ngài;

Đỉnh núi cao ngất đều là của ngài.

<sup>5</sup> Biển ngài tạo ra cũng thuộc về ngài;

Đất liền do chính tay ngài dựng nên.

<sup>6</sup> Hãy đến thờ phượng và sấp mình xuống,

Quy trước Đức Giê-hô-va, Đấng Sáng Tạo của chúng ta.

<sup>7</sup> Vì ngài là Đức Chúa Trời chúng ta,

Chúng ta là dân của đồng cỏ ngài,

Là chiên trong bàn tay chăm sóc của ngài.

Ngày nay, ước gì anh em nghe tiếng ngài:

<sup>8</sup> “Chớ cứng lòng như khi ở Mê-ri-ba,\*

Như vào ngày của Ma-sa\* trong hoang mạc,

<sup>9</sup> Khi tổ phụ của các người dám thử ta;

Chúng thách thức dù đã thấy công việc ta.

<sup>10</sup> Trong bốn mươi năm, ta ghê tởm thế hệ đó nên phán rằng:

‘Chúng là dân có lòng luôn sai lạc,

Chẳng nhận biết đường lối ta’;

**11** Vậy ta thề trong cơn giận:

‘Chúng sẽ không được vào sự nghỉ ngơi của ta’”.

^ Thi 95:8 Nghĩa là “gây sự”.

^ Thi 95:8 Nghĩa là “thử thách”.

## 96 Hãy hát cho Đức Giê-hô-va một bài ca mới.

Hãy hát cho Đức Giê-hô-va, hỡi cả trái đất!

<sup>2</sup> Hãy hát cho Đức Giê-hô-va, chúc tụng danh ngài.

Ngày ngày hãy loan tin mừng về ơn giải cứu của ngài.

<sup>3</sup> Hãy rao vinh quang ngài giữa các nước,

Công việc kỳ diệu ngài giữa mọi dân.

<sup>4</sup> Đức Giê-hô-va thật vĩ đại, đáng ngợi khen hơn cả.

Ngài đáng kính đáng sợ hơn hết thảy các thần.

<sup>5</sup> Các thần của muôn dân thảy đều vô dụng cả;

Còn Đức Giê-hô-va là đấng dựng nên các tầng trời.

<sup>6</sup> Ở trước mặt ngài là sự uy nghi và huy hoàng;

Trong nơi thánh ngài có sức mạnh và sự tuyệt mỹ.

<sup>7</sup> Hãy dâng Đức Giê-hô-va điều thuộc về ngài, hỡi các gia tộc trong muôn dân;

Hãy dâng Đức Giê-hô-va điều thuộc về ngài vì vinh quang và sức mạnh ngài.

<sup>8</sup> Hãy dâng Đức Giê-hô-va vinh quang thuộc về danh ngài;

Hãy mang lễ vật đến các sân ngài.

<sup>9</sup> Trong trang phục thánh,\* hãy thờ lạy Đức Giê-hô-va;

Hỡi cả trái đất, hãy run rẩy trước ngài!

<sup>10</sup> Hãy rao truyền giữa các nước: “Đức Giê-hô-va đã trở thành Vua!

Trái đất được lập bền vững, chẳng thể nào bị chuyển lay.



Ngài sẽ xét xử công bằng cho các dân”.

**11** Tầng trời hãy mừng rỡ, trái đất hãy hân hoan;

Biển cả cùng vạn vật trong đó hãy vui gầm vang tiếng;

**12** Đồng nội và mọi vật trong đó hãy vui mừng.

Bao cây cối rừng xanh hãy chung tiếng hò reo

**13** Trước mặt Đức Giê-hô-va, vì ngài đang đến,\*

Đến đặt phán xét trái đất.

Ngài sẽ lấy lẽ công chính xét xử thế gian,

Lấy lòng trung tín xét xử muôn dân.

<sup>^</sup> Thi 96:9 Cũng có thể là “Vì vẻ huy hoàng của sự thánh khiết ngài”.

<sup>^</sup> Thi 96:13 Hay “đã đến”.

## 97 Đức Giê-hô-va đã trở thành Vua!

Cả trái đất hãy hân hoan.

Bao hải đảo hãy mừng rỡ.

<sup>2</sup> Đám mây và sự âm u dày đặc bao xung quanh ngài;

Sự công chính và công lý là nền tảng của ngôi ngài.

<sup>3</sup> Lửa hùng đi phía trước ngài,

Thiêu đốt quân địch tứ bề.

<sup>4</sup> Các tia chớp ngài chiếu sáng cả đất;

Trái đất nhìn thấy bèn run lẩy bẩy.

<sup>5</sup> Núi non tan chảy như sáp trước Đức Giê-hô-va,

Trước Chúa của cả trái đất.

<sup>6</sup> Tầng trời loan báo sự công chính ngài,

Mọi dân nhìn thấy sự vinh hiển ngài.

<sup>7</sup> Đáng xấu hổ thay mọi kẻ hèn việc tượng chạm,

Những kẻ khoe khoang về thần vô dụng của mình.

Hỡi mọi thần kia, hãy thờ lạy ngài!

<sup>8</sup> Si-ôn nghe thấy, nức lòng mừng rỡ;

Các thành\* Giu-đa thấy đều hân hoan

Vì phán quyết ngài, lạy Đức Giê-hô-va!

<sup>9</sup> Vì ngài là Đấng Tối Cao trên khắp trái đất, lạy Đức Giê-hô-va!

Ngài được tôn cao hơn hẳn tất cả các thần.

<sup>10</sup> Hỡi người yêu thương Đức Giê-hô-va, hãy ghét điều xấu!

Ngài giữ mạng sống những người trung thành của ngài;

Ngài giải thoát họ khỏi bàn tay\* kẻ gian ác.

**11** Ánh sáng lóe lên cho người công chính,

Niềm vui tỏa sáng cho người lòng ngay.

**12** Hỡi người công chính, hãy vui mừng nơi Đức Giê-hô-va,

Dâng lời cảm tạ cho danh\* thánh ngài.

^ Thi 97:8 Ds: “Các con gái”.

^ Thi 97:10 Hay “quyền lực”.

^ Thi 97:12 Ds: “kỷ niệm”.

Thi ca.

**98** Hãy cùng hát cho Đức Giê-hô-va một bài ca mới,

Bởi ngài đã làm bao việc diệu kỳ.

Bàn tay hữu ngài, cánh tay thánh ngài, đem sự giải cứu.\*

**2** Đức Giê-hô-va đã cho biết ơn giải cứu của ngài;

Ngài đã tỏ lộ sự công chính ngài trước mắt các nước.

**3** Ngài đã nhớ lại tình yêu thương thành tín và lòng trung tín đối với nhà  
Y-sơ-ra-ên.

Các đầu cùng đất đã thấy sự giải cứu bởi Đức Chúa Trời chúng ta.\*

**4** Hỡi cả đất, hãy tung hô Đức Giê-hô-va!

Hãy vui vẻ, cùng reo mừng hát chúc tụng\* ngài!

**5** Hãy hát chúc tụng\* Đức Giê-hô-va với đàn hạc,

Với đàn hạc và bài ca du dương.

**6** Hãy cất giọng tung hô trước mặt Vua là Đức Giê-hô-va

Với kèn thổi cùng tiếng vang tù và.

**7** Biển cả cùng vạn vật trong đó hãy vui gầm vang tiếng;

Trái đất cùng muôn vật cư ngụ trên đó cũng vậy.

**8** Sông ngòi hãy vỗ tay đi nào;

Núi non hãy cùng nhau reo mừng

**9** Trước mặt Đức Giê-hô-va, vì ngài đang đến\* đặng phán xét trái đất.

Ngài sẽ lấy lẽ công chính xét xử thế gian,

Lấy lẽ công bằng xét xử muôn dân.

^ Thi 98:1 Hay “giành được chiến thắng cho ngài”.

^ Thi 98:3 Hay “sự chiến thắng của Đức Chúa Trời chúng ta”.

^ Thi 98:4 Hay “trỗi nhạc lên cho”.

^ Thi 98:5 Hay “trỗi nhạc lên cho”.

^ Thi 98:9 Hay “đã đến”.

**99** Đức Giê-hô-va đã trở thành Vua. Các dân hãy run rẩy.

Ngài ngự trên ngai phía trên\* các chê-rúp. Trái đất hãy rung động.

**2** Đức Giê-hô-va thật vĩ đại ở Si-ôn,

Và ngài cao hơn hết thảy các dân.

**3** Các dân hãy ca ngợi danh vĩ đại ngài,

Vì danh ấy đáng kính sợ và thánh khiết thay.

**4** Ngài là vị vua hùng mạnh yêu công lý.

Ngài đã lập vững điều chính trực.

Ngài đem công lý và sự công chính cho Gia-cốp.

**5** Hãy tôn cao Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta

Và thờ lạy nơi bệ chân ngài;

Ngài là thánh.

**6** Trong số thầy tế lễ của ngài có Môi-se và A-rôn,

Trong vòng người kêu cầu danh ngài có Sa-mu-ên.

Họ đã kêu cầu Đức Giê-hô-va

Và ngài đáp lời.

**7** Ngài đã phán với họ từ chính trong trụ mây.

Họ giữ lời nhắc nhở cùng sắc lệnh ngài ban.

**8** Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng con, ngài đã đáp lời họ.

Ngài là Đức Chúa Trời hay thứ tha cho họ,

Nhưng cũng trừng phạt\* họ vì hành vi tội lỗi.

**9** Hãy tôn cao Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta

Và thờ lạy trước núi thánh ngài,

Bởi Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta là thánh.

^ Thi 99:1 Cũng có thể là “giữa”.

^ Thi 99:8 Ds: “báo trả”.

Thi ca để tạ ơn.

**100** Hỡi cả đất, hãy tung hô Đức Giê-hô-va!

<sup>2</sup> Hãy vui mừng hầu việc Đức Giê-hô-va.

Hãy đến trước mặt ngài với tiếng reo vui.

<sup>3</sup> Hãy biết\* rằng Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời.

Ngài là đấng dựng nên chúng ta, chúng ta thuộc về ngài.\*

Chúng ta là dân ngài, chiên của đồng cỏ ngài.

<sup>4</sup> Hãy vào cổng đền với lời tạ ơn

Và vào sân ngài với lời ngợi khen.

Hãy cảm tạ ngài, chúc tụng danh ngài.

<sup>5</sup> Vì Đức Giê-hô-va thật tốt;

Lòng yêu thương thành tín ngài còn đến mãi mãi.

Lòng trung tín ngài còn qua các đời.

^ Thi 100:3 Hay “nhìn nhận”.

^ Thi 100:3 Cũng có thể là “chứ không phải chính chúng ta”.



Do Đa-vít sáng tác. Thi ca.

## 101 Con sẽ hát về tình yêu thương thành tín và công lý.

Lạy Đức Giê-hô-va, con sẽ hát chúc tụng\* ngài.

<sup>2</sup> Con quyết ăn ở khôn ngoan, theo đường trọn vẹn.\*

Chừng nào ngài mới đến giúp đỡ con?

Con sẽ bước đi với lòng trọn thành trong nhà riêng mình.

<sup>3</sup> Con sẽ không để điều chi đê mạt\* trước mắt.

Con ghét việc làm của bọn đi chệch đường ngay,

Chẳng để cho chúng dính dáng đến mình.

<sup>4</sup> Tâm địa gian xảo, con hằng xa lánh;

Điều chi xấu xa, con chẳng biết đến.

<sup>5</sup> Kẻ lén lút vu khống người khác,

Con sẽ khiến im hơi lặng tiếng.\*

Mắt cao ngạo và lòng ngạo mạn,

Con sẽ không dung túng chút nào.

<sup>6</sup> Con để mắt đến những người trung tín trên đất,

Hầu họ được ở cùng con.

Người bước theo đường trọn vẹn\* sẽ phục vụ con.

<sup>7</sup> Kẻ nào gian trá sẽ không được ở nhà con;

Kẻ nào nói dối sẽ chẳng đứng trước mắt con.

<sup>8</sup> Mỗi sớm mai, con sẽ khiến mọi kẻ gian ác trên đất im hơi lặng tiếng,\*

Hầu diệt trừ mọi kẻ làm ác khỏi thành Đức Giê-hô-va.

^ Thi 101:1 Hay “trỗi nhạc lên cho”.

^ Thi 101:2 Hay “trộn thành”.

^ Thi 101:3 Hay “vô giá trị”.

^ Thi 101:5 Hay “sẽ hủy diệt”.

^ Thi 101:6 Hay “trộn thành”.

^ Thi 101:8 Hay “sẽ hủy diệt mọi kẻ gian ác trên đất”.

Bài cầu nguyện của người bị hà hiếp, khi người tuyệt vọng\* và trút nỗi lòng trước mặt Đức Giê-hô-va.

## 102 Lạy Đức Giê-hô-va, xin nghe lời con nguyện cầu;

Nguyện tiếng con kêu cứu thấu đến ngài.

<sup>2</sup> Xin đừng ẩn mặt lúc con khốn khổ.

Xin nghiêng tai qua;\*

Xin mau đáp lời khi con kêu cầu.

<sup>3</sup> Chuỗi ngày đời con biến tan như khói,

Xương cốt cháy rục tựa lò lửa hừng.

<sup>4</sup> Lòng con héo hon như cỏ, khô héo mất rồi,

Bởi con quên cả ăn uống.

<sup>5</sup> Vì con than van rên xiết,

Thân chỉ còn da bọc xương.

<sup>6</sup> Con như bò nông ở miền hoang mạc,

Tựa chim cú nhỏ giữa chốn đồ nát.

<sup>7</sup> Con nằm thao thức;\*

Con như chim đơn độc trên mái nhà.

<sup>8</sup> Suốt cả ngày dài, quân thù nghịch cứ khích bác,

Những kẻ chế nhạo lấy tên con làm lời rủa.

<sup>9</sup> Thật, con nuốt tro khác nào thức ăn,

Còn thứ con uống hòa lẫn lệ đắng

<sup>10</sup> Vì ngài đã nổi cơn giận và cơn phẫn nộ,

Vì ngài đã nhắc con lên để rồi ném đi.

- 11 Chuỗi ngày đời con như bóng chiều tà;  
Con đây khô héo khác nào cỏ cây.
- 12 Nhưng ngài còn đến mãi mãi, lạy Đức Giê-hô-va;  
Danh tiếng\* của ngài lưu lại muôn đời.
- 13 Ngài sẽ trỗi dậy, thương xót Si-ôn,  
Vì đã đến lúc ban ơn cho nó;  
Thời điểm ấn định đã đến.
- 14 Các tội tớ ngài quý đá của thành,  
Tiếc thương cả bụi đất nó.
- 15 Các nước sẽ sợ danh Đức Giê-hô-va,  
Mọi vua trên đất sợ vinh quang ngài.
- 16 Vì Đức Giê-hô-va sẽ xây lại Si-ôn;  
Ngài sẽ hiện ra trong vinh quang mình.
- 17 Ngài sẽ đoái nghe lời cầu nguyện của người nghèo,  
Chẳng hề khinh dể lời họ cầu nguyện.
- 18 Điều này được chép cho thế hệ sau,  
Hầu dân mai sau chào đời\* sẽ ngợi khen Gia.\*
- 19 Vì ngài nhìn xuống từ chón cao vời thánh khiết,  
Đức Giê-hô-va nhìn xuống trái đất từ các tầng trời,
- 20 Để nghe tiếng than của kẻ tù đày  
Và giải phóng cho kẻ mang án tử,
- 21 Hầu danh Đức Giê-hô-va được truyền ra ở Si-ôn  
Và lời ngợi khen ngài được rao ra ở Giê-ru-sa-lem,
- 22 Khi các dân tộc và các vương quốc

Cùng về hầu việc Đức Giê-hô-va.

**23** Ngài đã cướp đi sức tôi ngay giữa đường đời;

Ngài rút ngắn lại chuỗi ngày của tôi.

**24** Tôi thưa: “Đức Chúa Trời của con ôi,

Đáng có số năm trải dài qua các đời,

Xin đừng diệt con khi mới nửa cuộc đời.

**25** Vào thuở xa xưa ngài đặt nền trái đất,

Và các tầng trời là công việc tay ngài.

**26** Trời đất sẽ tiêu tan, nhưng ngài vẫn còn lại;

Khác nào một chiếc áo, chúng đều sẽ hao mòn.

Ngài thay chúng như áo, và chúng sẽ mất đi.

**27** Còn ngài không thay đổi, số năm không hề dứt.

**28** Con cái tôi tớ ngài sẽ sống trong an lành,

Dòng dõi họ được lập vững vàng trước mặt ngài”.

^ Thi 102:1 Hay “suy yếu”.

^ Thi 102:2 Hay “cúi xuống nghe”.

^ Thi 102:7 Cũng có thể là “Con thành ra còi cọc”.

^ Thi 102:12 Hay “Danh”. Ds: “Kỷ niệm”.

^ Thi 102:18 Ds: “được tạo nên”.

^ Thi 102:18 “Gia” là dạng viết tắt của danh Giê-hô-va.

Do Đa-vít sáng tác.

**103** Hỡi tâm hồn ta, hãy chúc tụng Đức Giê-hô-va!

Mọi điều trong ta, hãy chúc tụng danh thánh!

<sup>2</sup> Hỡi tâm hồn ta, hãy chúc tụng Đức Giê-hô-va;

Nguyện ta không bao giờ quên mọi việc ngài làm.

<sup>3</sup> Ngài tha tất cả lỗi lầm,

Chữa mọi bệnh tật cho ta.

<sup>4</sup> Ngài chuộc mạng ta khỏi huyết,

Và đội cho ta vương miện là tình yêu thương thành tín và lòng thương xót của ngài.

<sup>5</sup> Ngài cho đời ta thỏa nguyện với điều tốt lành,

Nên tuổi xuân ta phục hồi như chim đại bàng.

<sup>6</sup> Đức Giê-hô-va hành động công chính và theo công lý

Đối với hết thảy người bị hà hiếp.

<sup>7</sup> Ngài đã cho Môi-se biết đường lối ngài,

Cho con cháu Y-sơ-ra-ên biết công việc ngài.

<sup>8</sup> Đức Giê-hô-va có lòng thương xót và trắc ẩn,

Chậm nóng giận, giàu tình yêu thương thành tín.

<sup>9</sup> Ngài không bắt tội luôn luôn,

Cũng chẳng căm giận mãi mãi.

<sup>10</sup> Ngài không đối đãi tùy theo tội lỗi chúng ta,

Cũng chẳng báo trả xứng với lỗi lầm chúng ta.

- 11 Vì như trời cao hơn đất thể nào,  
Lòng yêu thương thành tín ngài đối cùng người kính sợ ngài cũng  
cao cả thể ấy.
- 12 Phương mặt trời mọc cách xa phương mặt trời lặn bao nhiêu,  
Ngài cũng đem sai phạm chúng ta cách xa chúng ta bấy nhiêu.
- 13 Giống như người cha thương xót con cái,  
Đức Giê-hô-va thương xót ai kính sợ ngài.
- 14 Vì ngài biết rõ chúng ta nắn nên bởi gì,  
Ngài luôn nhớ rằng chúng ta chỉ là bụi đất.
- 15 Chuỗi ngày phạm nhân khác nào cỏ cây;  
Người có khác chi hoa nở ngoài đồng.
- 16 Con gió thổi qua, nó không còn nữa,  
Như thể chưa từng ở đó.\*
- 17 Song tình yêu thương thành tín của Đức Giê-hô-va đời đời vẫn còn  
Cho ai biết kính sợ ngài,  
Và sự công chính ngài cho cháu chắt họ,
- 18 Cho ai gìn giữ giao ước với ngài  
Và ai cẩn thận tuân theo lệnh ngài.
- 19 Đức Giê-hô-va lập ngôi vững vàng trên các tầng trời;  
Vương quyền của ngài ở trên muôn vật.
- 20 Hãy chúc tụng Đức Giê-hô-va, hỡi hết thầy thiên sứ có quyền năng lớn  
lao,  
Là những đấng thi hành lời ngài khi vâng theo tiếng ngài.
- 21 Hãy chúc tụng Đức Giê-hô-va, hỡi tất cả thiên binh,  
Là những đấng phụng sự ngài, hằng làm theo ý ngài.

**22** Hãy chúc tụng Đức Giê-hô-va, hỡi toàn thể tạo vật,  
Tại mọi nơi mọi chốn ngài trị vì.  
Hỡi tâm hồn ta, hãy chúc tụng Đức Giê-hô-va!

<sup>^</sup> Thi 103:16 Ds: “Chỗ nó không còn nhận biết nó nữa”.



## 104 Hỡi tâm hồn ta, hãy chúc tụng Đức Giê-hô-va!

Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con, ngài vô cùng vĩ đại.

Ngài mặc lấy sự oai phong và huy hoàng.

<sup>2</sup> Ngài khoác ánh sáng khác nào chiếc áo,

Giương màn trời ra như tấm vải lều.

<sup>3</sup> Ngài đặt cây xà của các phòng cao trên những tầng nước,

Lấy áng mây làm xe mình,

Lướt đi trên những cánh gió.

<sup>4</sup> Ngài làm các thiên sứ thành thần linh mạnh mẽ,\*

Các đấng phụng sự ngài thành lửa thiêu nuốt.

<sup>5</sup> Ngài đã lập trái đất trên các nền của nó;

Đến muôn đời bất tận, nó chẳng dời chỗ mình.

<sup>6</sup> Ngài đã phủ nước sâu lên nó như chiếc áo.

Nước cao hơn núi non.

<sup>7</sup> Rồi ngài quở trách, nước bèn bỏ trốn;

Nghe ngài nổi sấm, nó sợ chạy xa,

<sup>8</sup> Đến nơi mà ngài định sẵn cho nó.

Núi non trời lên, thung lũng sụt xuống.

<sup>9</sup> Ngài đặt ranh giới, nước không được qua,

Để không bao giờ phủ đất lần nữa.

<sup>10</sup> Ngài sai sông suối tuôn vào thung lũng;

Chúng chảy uốn lượn giữa các ngọn núi.

- 11 Chúng đem nước cho hết thả muông thú;  
Lừa rừng cũng đến uống thỏa cơn khát.
- 12 Bao chim trời đậu bên bờ sông suối,  
Cùng hót líu lo giữa tán lá rậm.
- 13 Từ các phòng cao, ngài tưới núi non.  
Bởi thành quả công việc ngài, trái đất no đủ.
- 14 Ngài khiến cỏ mọc cho súc vật ăn,  
Cây cối cho con người dùng,  
Để đất sản sinh lương thực,
- 15 Rượu làm lòng người hớn hở,  
Dầu khiến gương mặt rạng rỡ,  
Bánh làm phàm nhân chắc dạ vững lòng.
- 16 Cây cối của Đức Giê-hô-va no nê nước mát,  
Là cây tuyết tùng của Li-băng mà ngài đã trồng,
- 17 Là nơi chim trời làm tổ.  
Còn cây bách xù là chỗ con cò lót ổ.
- 18 Non cao là nơi ở của dê núi;  
Vách đá là nơi trú của chuột núi.
- 19 Ngài đã dựng mặt trăng để phân kỳ định;  
Còn mặt trời biết rõ khi nào phải lặn.
- 20 Ngài đem bóng tối đến, màn đêm buông xuống,  
Là lúc mọi thú rừng cùng nhau đi ra.
- 21 Sư tử tơ gặm rống tìm mồi,  
Tìm thức ăn nơi Đức Chúa Trời.

- 22 Khi mặt trời mọc lên,  
Chúng rút về nằm yên trong hang.
- 23 Còn con người đi ra làm việc,  
Làm vất vả đến tận chiều tối.
- 24 Lạy Đức Giê-hô-va, các công việc ngài nhiều thay!  
Ngài làm hết thảy một cách khôn ngoan.  
Trái đất chứa đầy tạo vật của ngài.
- 25 Nay đây biển cả mênh mông bao la,  
Tràn đầy vô vàn sinh vật lớn nhỏ.
- 26 Nơi ấy tàu thuyền qua lại,  
Cả Lê-vi-a-than\* nữa, là loài ngài dựng nên để nô đùa trong đó.
- 27 Hết thảy chúng đều trông đợi nơi ngài  
Hầu nhận thức ăn đúng mùa.
- 28 Ngài ban thứ gì, chúng đều thưa thâu thứ ấy.  
Ngài xòe tay ra, chúng được thỏa thuê bao vật tốt lành.
- 29 Khi ngài ẩn mặt thì chúng lo sợ.  
Nếu ngài cất sinh khí\* đi, chúng chết và trở về bụi.
- 30 Nếu ngài sai thần khí ra, chúng được tạo thành,  
Ngài làm mặt đất nên mới.
- 31 Vinh quang Đức Giê-hô-va sẽ còn mãi mãi.  
Đức Giê-hô-va vui mừng về công việc ngài.
- 32 Ngài nhìn trái đất, nó liền run rẩy;  
Ngài chạm đến núi, chúng bèn bốc khói.
- 33 Suốt cuộc đời này, tôi sẽ hát cho Đức Giê-hô-va,

Bao lâu còn sống, sẽ hát chúc tụng\* Đức Chúa Trời mình.

**34** Nguyện tư tưởng tôi làm ngài đẹp lòng.\*

Tôi sẽ vui mừng nơi Đức Giê-hô-va.

**35** Bọn tội lỗi sẽ biến mất khỏi đất,

Phường gian ác sẽ không còn hiện hữu.

Hỡi tâm hồn ta, hãy chúc tụng Đức Giê-hô-va! Hãy ngợi khen Gia!\*

^ Thi 104:4 Hay “nên như gió”; Hê: *ru-chohth*’.

^ Thi 104:26 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Thi 104:29 Xem mục “Ruach; Pneuma” trong Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Thi 104:33 Hay “trỗi nhạc lên cho”.

^ Thi 104:34 Cũng có thể là “Nguyện việc tôi suy ngẫm về ngài mang lại niềm vui”.

^ Thi 104:35 Hay “Ha-lê-lu-gia!”. “Gia” là dạng viết tắt của danh Giê-hô-va.

**105** Hãy cảm tạ Đức Giê-hô-va, kêu cầu danh ngài,

Rao giữa muôn dân các việc ngài làm!

<sup>2</sup> Hãy hát cho ngài, hát chúc tụng\* ngài,

Ngẫm nghĩ\* mọi việc diệu kỳ ngài làm.

<sup>3</sup> Hãy khoe về danh thánh ngài.

Lòng ai tìm kiếm Đức Giê-hô-va hãy vui mừng lên.

<sup>4</sup> Hãy tìm cầu Đức Giê-hô-va và sức mạnh ngài.

Hãy tìm kiếm mặt ngài luôn luôn.

<sup>5</sup> Hãy nhớ lại bao việc diệu kỳ ngài làm,

Bao phép lạ cùng những phán quyết ngài ban,

<sup>6</sup> Hỡi dòng dõi Áp-ra-ham tôi tớ ngài,

Hỡi con cháu Gia-cốp, những người ngài chọn!

<sup>7</sup> Ngài là Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta.

Các phán quyết ngài ở trên khắp đất.

<sup>8</sup> Ngài nhớ giao ước mình đến mãi mãi,

Lời ngài hứa xưa kia\* đến ngàn đời,

<sup>9</sup> Là giao ước lập với Áp-ra-ham

Và lời thề phán cùng Y-sác,

<sup>10</sup> Là điều ngài đặt thành sắc lệnh cho Gia-cốp

Và thành giao ước vững bền cho Y-sơ-ra-ên,

<sup>11</sup> Khi phán: “Ta sẽ cho con xứ Ca-na-an

Làm phần thừa kế chia cho các con”.

- 12 Thuở ấy, họ chỉ ít người,  
Thật thế, họ rất ít người và là ngoại kiều trong xứ.
- 13 Họ đi từ nước này sang nước nọ,  
Từ vương quốc này sang dân tộc kia.
- 14 Ngài không cho phép ai hà hiếp họ,  
Lại vì có họ khiến trách các vua,
- 15 Phán rằng: “Chớ động đến những người được xúc dầu của ta,  
Đừng làm hại các nhà tiên tri của ta”.
- 16 Ngài sai nạn đói hoành hành trong xứ,  
Cắt đi nguồn lương thực chúng.\*
- 17 Ngài phái một người đi trước dân ngài,  
Áy là Giô-sép, người bị bán làm nô lệ.
- 18 Chân người đã mang xiềng xích,  
Cổ người phải đeo gông cùm;
- 19 Đến kỳ lời ngài trở thành sự thật  
Thì chính lời Đức Giê-hô-va đã luyện lọc người.
- 20 Đức vua truyền lệnh phải thả người ra,  
Nhà cai trị của các dân đã phóng thích người.
- 21 Đức vua đặt người làm chủ nhà mình,  
Làm quan cai quản hết thảy tài sản,
- 22 Đặt người tùy ý cầm quyền trên\* hàng quan lại,  
Dạy lẽ khôn ngoan cho bậc trưởng lão.
- 23 Bây giờ Y-sơ-ra-ên đi đến Ai Cập,  
Gia-cốp cư ngụ trong xứ của Cham như một ngoại kiều.

- 24 Đức Chúa Trời cho dân ngài sinh sản thêm nhiều,  
    Khiến họ lớn mạnh hơn quân đối địch.
- 25 Ngài để cho chúng trở lòng hầu ghét dân ngài,  
    Hầu mưu hãm hại các tôi tớ ngài.
- 26 Ngài sai Môi-se là tôi tớ ngài,  
    Cùng với A-rôn là người ngài chọn.
- 27 Họ làm dấu lạ của ngài giữa chúng,  
    Phép lạ của ngài trong xứ của Cham.
- 28 Ngài sai sự tối tăm đến, xứ liền chìm trong tối tăm;  
    Còn họ thì không chống nghịch lời ngài.
- 29 Ngài biến nước chúng ra máu  
    Và làm cho cá chết hết.
- 30 Éch nhái tràn lan khắp xứ,  
    Cả trong phòng riêng của vua.
- 31 Ngài hạ lệnh cho ruồi trâu xâm nhập,  
    Cho muỗi tràn vào khắp bờ cõi chúng.
- 32 Thay vì nước mưa, ngài giáng mưa đá,  
    Phóng ra tia chớp\* trên khắp cả xứ.
- 33 Ngài phá cây nho cùng cây vả chúng,  
    Bẻ nát cây cối trong toàn bờ cõi.
- 34 Ngài hạ lệnh cho châu chấu xâm nhập,  
    Cho châu chấu non tràn vào vô số.
- 35 Chúng ăn hết sạch cây cỏ trong xứ,  
    Chúng ăn luôn cả sản vật từ đất.

- 36 Rồi ngài giết đi mọi con đầu lòng trong xứ,  
Là sự khởi đầu khả năng sinh sản của chúng.
- 37 Ngài dẫn dân ngài ra đi với nhiều vàng bạc;  
Trong các chi phái của ngài, chẳng ai chao đảo.
- 38 Ai Cập mừng vui khi Y-sơ-ra-ên ra đi,  
Bởi nỗi kinh hãi về họ đã ập xuống chúng.
- 39 Ngài giăng mây ra để che chắn họ  
Và cho lửa hồng soi sáng ban đêm.
- 40 Khi họ đòi thịt, ngài ban chim cút,  
Không ngừng ban bánh từ trời nuôi họ no đủ.
- 41 Ngài xẻ tảng đá, nước bèn tuôn trào,  
Chảy giữa sa mạc như một dòng sông.
- 42 Vì ngài nhớ lời hứa thánh đã phán với Áp-ra-ham tôi tớ ngài.
- 43 Vậy nên ngài dẫn dân ngài ra đi trong niềm hoan hỉ,  
Dẫn những người được ngài chọn ra đi trong tiếng reo vui.
- 44 Ngài ban cho họ đất đai các nước,  
Họ hưởng thành quả các dân khó nhọc làm ra.
- 45 Ấy là để họ gìn giữ sắc lệnh,  
Tuân theo luật pháp của ngài.  
Hãy ngợi khen Gia!\*

^ Thi 105:2 Hay “trỗi nhạc lên cho”.

^ Thi 105:2 Cũng có thể là “Nói về”.

^ Thi 105:8 Ds: “Lời ngài đã phán truyền”.

^ Thi 105:16 Ds: “Bẻ gãy mọi cây bánh”. Có thể nói đến những cây dùng để treo bánh dự trữ.



^ Thi 105:22 Ds: “trời buộc”.

^ Thi 105:32 Hay “tia lửa”.

^ Thi 105:45 Hay “Ha-lê-lu-gia!”. “Gia” là dạng viết tắt của danh Giê-hô-va.

**106** Hãy ngợi khen Gia!\*

Hãy cảm tạ Đức Giê-hô-va, bởi ngài thật tốt;

Lòng yêu thương thành tín ngài còn đến mãi mãi.

**2** Ai có thể rao truyền tường tận hành động oai hùng của Đức Giê-hô-va,

Loan báo được hết việc làm đáng ngợi khen của ngài?

**3** Hạnh phúc cho ai làm theo công lý,

Cho ai luôn làm điều đúng.

**4** Lạy Đức Giê-hô-va, xin nhớ đến con khi ban ơn cho dân ngài.

Xin săn sóc con qua ơn giải cứu của ngài,

**5** Hầu con được hưởng sự tốt lành mà ngài tỏ với người ngài chọn,

Được chung niềm vui với nước của ngài,

Được hãnh diện ngợi khen\* ngài cùng sản nghiệp ngài.

**6** Chúng con đã phạm tội như tổ phụ mình;

Chúng con làm điều sai, ăn ở gian ác.

**7** Khi ở Ai Cập, tổ phụ chúng con không quý\* công việc diệu kỳ của ngài,

Chẳng nhớ đến lòng yêu thương thành tín dư dật của ngài

Mà lại phản nghịch bên biển, tức bên Biển Đỏ.

**8** Nhưng vì danh mình, ngài vẫn cứu họ,

Hầu uy lực ngài, mọi người biết rõ.

**9** Ngài đã quở trách, Biển Đỏ cạn khô;

Ngài dẫn họ qua lòng biển như qua sa mạc;

**10** Ngài giải cứu họ khỏi tay kẻ địch,

- Chuộc họ khỏi tay kẻ thù.
- 11** Nước biển phủ lấp quân địch,  
Chẳng một kẻ nào sống sót.
- 12** Rồi họ tin lời hứa ngài,  
Cất tiếng hát ngợi khen ngài.
- 13** Nhưng họ chóng quên việc ngài đã làm,  
Không chịu đợi chờ lời ngài khuyên bảo.
- 14** Khi trong hoang mạc, họ đã chiều theo ham muốn ích kỷ;  
Lúc trong sa mạc, họ dám thử Đức Chúa Trời.
- 15** Ngài đã ban cho thứ họ đòi hỏi,  
Nhưng rồi giáng bệnh khiến họ chết dần.
- 16** Ở trong trại, họ đem lòng ghen tị Môi-se,  
Cùng A-rôn, người thánh của Đức Giê-hô-va;
- 17** Nên đất nứt ra nuốt chửng Đa-than,  
Lấp lại những kẻ tập hợp bên A-bi-ram.
- 18** Có lửa phừng lên giữa đám người ấy;  
Ngọn lửa thiêu nuốt những kẻ ác gian.
- 19** Họ đúc một bò con ở Hô-rếp,  
Rồi sấp mình trước tượng đúc,
- 20** Đánh đổi sự vinh hiển ngài  
Lấy tượng con bò ăn cỏ.
- 21** Họ quên đi Đức Chúa Trời, Đấng Giải Cứu của họ,  
Đáng làm bao điều vĩ đại ở Ai Cập,
- 22** Công việc kỳ diệu ở xứ Cham,

Việc làm đáng sợ tại Biển Đỏ.

- 23** Ngài sắp ra lệnh tiêu diệt bọn họ,  
Nhưng Môi-se, người ngài chọn, đứng ra cầu thay\*  
Hầu ngăn cản ngài nổi giận diệt họ.
- 24** Thế rồi họ khinh thường xú đáng quý,  
Chẳng tin lời hứa của ngài.
- 25** Khi ở trong trại, họ cứ phàn nàn,  
Chẳng chịu nghe tiếng Đức Giê-hô-va.
- 26** Nên ngài giơ tay thề rằng  
Sẽ làm họ ngã tại nơi hoang mạc,
- 27** Làm con cháu họ ngã giữa các nước  
Và phân tán họ ra khắp các xứ.
- 28** Rồi họ tham gia thờ phượng\* Ba-anh Phê-ô,  
Ăn vật tế lễ cúng cho kẻ chết.\*
- 29** Các hành động họ trêu chọc giận ngài,  
Thế nên tai họa bùng phát giữa họ.
- 30** Nhưng Phi-nê-a đứng ra hành động,  
Tai họa bèn dừng lại ngay.
- 31** Việc làm đó được kể là công chính cho người  
Trải qua các đời, cho đến mãi mãi.
- 32** Bên dòng nước Mê-ri-ba,\* họ cũng trêu chọc giận ngài,  
Và Môi-se chịu tai vạ là vì họ.
- 33** Họ làm cho tinh thần người cay đắng,  
Do đó mỗi người thốt ra những lời nông nổi.

- 34 Họ không tiêu diệt các dân  
Như lệnh Đức Giê-hô-va ban truyền.
- 35 Nhưng họ đồng hóa với các nước ấy,  
Học theo lễ thói của chúng.
- 36 Họ cứ hầu việc các tượng thần chúng  
Nên các tượng ấy thành bầy cho họ.
- 37 Họ đem con trai và con gái mình  
Tế cho các quý.
- 38 Họ làm đồ máu vô tội,  
Là máu chính con trai con gái mình  
Mà họ tế cho tượng thần của Ca-na-an;  
Xứ bị ô uế bởi máu đổ ra.
- 39 Họ đã trở nên ô uế do việc làm mình,  
Phạm tội bất trung với Đức Chúa Trời\* qua hành vi mình.
- 40 Con giận Đức Giê-hô-va bèn nổi phùng cùng dân ngài;  
Ngài lấy làm ghê tởm sản nghiệp ngài.
- 41 Nhiều lần ngài phó họ cho các nước,  
Hầu những kẻ thù ghét cai trị họ.
- 42 Quân thù nghịch áp bức họ;  
Họ phải phục dưới tay chúng.
- 43 Rồi ngài nhiều lần ra tay giải thoát,  
Nhưng họ cứ phản nghịch và bất tuân  
Nên bị hạ nhục vì lỗi làm mình.
- 44 Song ngài nhìn thấy nỗi khôn khổ họ

Và nghe tiếng họ van nài giúp đỡ.

**45** Vì họ, ngài nhớ đến giao ước mình;

Vì tình yêu thương thành tín bao la, ngài rủ lòng thương.

**46** Ngài khiến họ được thương xót

Bởi mọi kẻ bắt họ đi lưu đày.

**47** Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng con, xin ngài cứu giúp,

Thu nhóm chúng con về từ các nước,

Hầu được cảm tạ danh thánh của ngài

Và được hoan hỉ khi ngợi khen ngài.

**48** Nguyện Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, được chúc tụng

Từ nay cho đến mãi mãi.\*

Toàn thể dân chúng hãy nói: “A-men!”.\*

Hãy ngợi khen Gia!\*

^ Thi 106:1 Hay “Ha-lê-lu-gia!”. “Gia” là dạng viết tắt của danh Giê-hô-va.

^ Thi 106:5 Hay “Được khoe về”.

^ Thi 106:7 Hay “không hiểu ý nghĩa của”.

^ Thi 106:23 Ds: “đứng trước ngài ở chỗ hư hại”.

^ Thi 106:28 Hay “gắn bó với”.

^ Thi 106:28 Tức là vật tế lễ cúng cho người chết hoặc thần vô tri vô giác.

^ Thi 106:32 Nghĩa là “gây sự”.

^ Thi 106:39 Hay “Đàng điếm về mặt thờ phượng”.

^ Thi 106:48 Hay “Từ trước vô cùng cho đến đời đời”.

^ Thi 106:48 Hay “Xin xảy ra như vậy!”.

^ Thi 106:48 Hay “Ha-lê-lu-gia!”. “Gia” là dạng viết tắt của danh Giê-hô-va.

## TẬP THỨ NĂM

(Thi thiên 107-150)

- 107** Hãy cảm tạ Đức Giê-hô-va, bởi ngài thật tốt;  
Lòng yêu thương thành tín ngài còn đến mãi mãi.
- <sup>2</sup> Hãy cùng nói vậy, hỡi những người Đức Giê-hô-va đã chuộc,  
Những người ngài chuộc khỏi tay\* kẻ địch,
- <sup>3</sup> Những người ngài nhóm từ các xứ về,  
Từ phương đông và phương tây,  
Từ phương bắc và phương nam.
- <sup>4</sup> Họ từng lang thang trong hoang mạc, giữa sa mạc,  
Chẳng tìm ra đường đến một thành để sinh sống.
- <sup>5</sup> Họ vừa đói lại vừa khát,  
Ngất lịm đi vì kiệt sức.
- <sup>6</sup> Trong nỗi khốn khổ, họ cứ kêu gào cùng Đức Giê-hô-va;  
Ngài đã giải thoát họ khỏi cơn hoạn nạn.
- <sup>7</sup> Ngài dẫn dắt họ trên con đường đúng,  
Hầu đến một thành có thể sinh sống.
- <sup>8</sup> Người người hãy cảm tạ Đức Giê-hô-va vì lòng yêu thương thành tín  
ngài,  
Vì bao việc diệu kỳ ngài làm cho thế nhân.
- <sup>9</sup> Vì ngài cho người khát được thỏa thuê,  
Người đói được no nê vật tốt lành.



- 10 Có người từng sống trong cảnh tối tăm mù mịt,  
Là kẻ tù đày chịu khổ sở và xiềng xích,
- 11 Bởi họ chống lại lời Đức Chúa Trời,  
Khinh thường lời khuyên của Đấng Tối Cao.
- 12 Thế nên, ngài dùng gian khổ hạ lòng họ xuống;  
Họ bị vấp ngã mà chẳng ai giúp.
- 13 Trong nỗi khốn khổ, họ đã kêu cầu Đức Giê-hô-va giúp đỡ;  
Ngài giải cứu họ khỏi cơn hoạn nạn.
- 14 Ngài đem họ ra khỏi cảnh tối tăm mù mịt,  
Và cũng đập tan gông cùm xiềng xích.
- 15 Người người hãy cảm tạ Đức Giê-hô-va vì lòng yêu thương thành tín  
ngài,  
Vì bao việc diệu kỳ ngài làm cho thế nhân.
- 16 Vì ngài phá vỡ cánh cửa bằng đồng,  
Chặt gãy thanh cài bằng sắt.
- 17 Họ từng đại dột và chịu khổ sở  
Vì những sai phạm và làm lỗi mình.
- 18 Họ chẳng còn thiết ăn uống gì nữa,  
Đã tiến đến gần các công sự chết.
- 19 Trong nỗi khốn khổ, họ luôn kêu cầu Đức Giê-hô-va giúp đỡ;  
Ngài hằng giải cứu họ khỏi cơn hoạn nạn.
- 20 Ngài ban lời ngài và chữa lành họ,  
Giải thoát khỏi hố họ đã sa vào.
- 21 Người người hãy cảm tạ Đức Giê-hô-va vì lòng yêu thương thành tín  
ngài,

Vì bao việc diệu kỳ ngài làm cho thế nhân.

**22** Hãy dâng các vật tế lễ tạ ơn,

Rao công việc ngài trong tiếng reo vui.

**23** Những ai lên thuyền để vượt trùng dương,

Hành nghề buôn bán giữa biển mênh mông,

**24** Đều thấy việc làm Đức Giê-hô-va,

Bao việc diệu kỳ giữa chốn đại dương;

**25** Họ thấy ngài phán, bão tố nổi lên,

Sóng biển cuộn cuộn dâng trào.

**26** Họ lao lên trời,

Rồi nhào xuống vực,

Lòng can đảm tan chảy vì thảm họa trước mặt.

**27** Họ ngã nghiêng chao đảo khác nào người say,

Bao tài trí khéo léo cũng ra vô ích.

**28** Bấy giờ trong nỗi khốn khổ, họ kêu gào cùng Đức Giê-hô-va,

Ngài giải thoát họ khỏi cơn hoạn nạn.

**29** Ngài khiến bão tố dịu đi;

Sóng biển lặng dần.

**30** Sóng yên gió lặng nên họ vui mừng;

Ngài đưa họ đến bến bờ ao ước.

**31** Người người hãy cảm tạ Đức Giê-hô-va vì lòng yêu thương thành tín ngài,

Vì bao việc diệu kỳ ngài làm cho thế nhân.

**32** Hãy cùng tôn cao ngài trong hội chúng,

Ngài khen ngài giữa hội đồng trưởng lão.

**33** Ngài biến sông ngài thành sa mạc,

Suối nước thành đất khô,

**34** Đất màu mỡ thành đất hoang nhiễm mặn,

Vì tội ác của dân sống nơi đó.

**35** Ngài lại biến sa mạc thành hồ sậy,

Đất khô thành suối nước.

**36** Ngài cho người đói khát đến cư ngụ

Hầu họ lập một thành để sinh sống.

**37** Họ gieo hạt trong ruộng và trồng vườn nho,

Rồi ruộng vườn sản sinh mùa màng bội thu.

**38** Ngài ban phước, họ trở nên đông đảo;

Ngài chẳng để gia súc họ giảm bớt.

**39** Nhưng họ lại trở nên ít người và chịu nhục,

Vì có sự hà hiếp, thảm họa và sâu khỏ.

**40** Ngài đổ sự khinh bỉ trên tầng lớp quyền quý,

Khiến họ phải lang thang trong hoang địa không lối.

**41** Nhưng người nghèo, ngài che chở\* khỏi cảnh hà hiếp,

Ban cho gia đình họ được con đàn cháu đống.

**42** Người ngay thẳng thấy vậy liền vui mừng;

Còn mọi kẻ bất chính phải ngậm miệng.

**43** Ai khôn ngoan sẽ chú tâm đến những điều ấy,

Xem xét kỹ hành động yêu thương thành tín của Đức Giê-hô-va.

<sup>^</sup> Thi 107:2 Hay “quyền lực”.

^ Thi 107:41 Hay “đưa lên cao”, tức là ngoài tầm với.

Bài hát. Thi ca của Đa-vít.

## 108 Lòng con kiên định, Đức Chúa Trời ôi!

Với hết sức mình,\* con sẽ ca hát, trỗi nhạc cho ngài.

<sup>2</sup> Hỡi đàn dây kia, hãy tỉnh dậy!

Và cả người nữa, đàn hạc ơi!

Ta sẽ đánh thức bình minh dậy.

<sup>3</sup> Lạy Đức Giê-hô-va, con sẽ ca ngợi ngài giữa muôn dân,

Sẽ hát chúc tụng\* ngài giữa các nước.

<sup>4</sup> Lòng yêu thương thành tín ngài cao đến tận trời,

Sự trung tín ngài cao tận mây xanh.

<sup>5</sup> Lạy Đức Chúa Trời, nguyện ngài được tôn cao hơn các tầng trời;

Nguyện vinh quang ngài tỏa ra khắp đất.

<sup>6</sup> Hỡi người ngài yêu thương được giải thoát,

Xin dùng tay hữu ngài để giải cứu chúng con, xin đáp lời con.

<sup>7</sup> Đức Chúa Trời phán trong sự thánh khiết.\*

“Ta sẽ hoan hỉ, sẽ ban Si-chem làm phần thừa kế

Và sẽ phân chia thung lũng Su-cốt.

<sup>8</sup> Ga-la-át thuộc về ta, Ma-na-se cũng thế;

Ép-ra-im là mũ trận\* bảo vệ đầu ta;

Giu-đa là quyền trượng của ta.

<sup>9</sup> Mô-áp là chậu rửa của ta.

Ê-đôm là nơi ta sẽ quăng dép.

Trên Phi-li-tia, ta sẽ reo mừng chiến thắng”.

**10** Ai sẽ đưa con đến thành kiên cố?

Ai sẽ dẫn con đến tận Ê-đôm?

**11** Chẳng phải ngài sao, Đức Chúa Trời ôi, đáng đã từ bỏ chúng con,

Là Đức Chúa Trời chúng con, đáng chẳng cùng đạo quân chúng con  
xuất trận nữa?

**12** Xin giúp chúng con trong cơn khốn khổ,

Vì sự giải cứu đến từ loài người chỉ là hư ảo.

**13** Nhờ Đức Chúa Trời, chúng ta được sức;

Ngài sẽ giẫm đạp quân địch chúng ta.

^ Thi 108:1 Hay “Vội cả vinh quang mình”.

^ Thi 108:3 Hay “trỗi nhạc lên cho”.

^ Thi 108:7 Cũng có thể là “trong nơi thánh khiết”.

^ Thi 108:8 Ds: “thành trì”.

Cho nhạc trưởng. Do Đa-vít sáng tác. Thi ca.

## 109 Lạy Đức Chúa Trời, đấng con ngợi khen, xin đừng im lặng.

<sup>2</sup> Kẻ ác người gian mở miệng hại con,

Uốn lưỡi dối trá nói xấu về con;

<sup>3</sup> Chúng bủa vây con bằng lời căm ghét

Và tấn công con vô cớ.

<sup>4</sup> Đáp lại tình thương của con, chúng chống đối con;

Dẫu thế con vẫn cầu nguyện.

<sup>5</sup> Bọn chúng lấy oán trả ơn,

Lấy hận thù trả tình thương.

<sup>6</sup> Xin lập một kẻ ác lên nắm quyền trên hấn;

Nguyện một kẻ chống đối\* đứng bên tay hữu hấn.

<sup>7</sup> Khi đưa ra xét xử, nguyện hấn bị kết án,

Cả lời cầu nguyện hấn cũng bị xem như tội.

<sup>8</sup> Nguyện chuỗi ngày đời hấn bị rút ngắn lại,

Nguyện chức giám thị hấn về tay người khác.

<sup>9</sup> Nguyện con hấn trở nên mồ côi,

Còn vợ hấn trở nên góa bụa.

<sup>10</sup> Nguyện đám con cái hấn phải lang thang ăn xin,

Từ nơi ở hoang tàn đi khắp chôn kiếm ăn.

<sup>11</sup> Nguyện chủ nợ lấy\* hết của cải,

Và người dung cướp tài sản hấn.

- 12 Nguyện không ai mở lượng nhân từ\* với hă,   
 Cũng không ai làm ơn cho con mồ côi của hă.
- 13 Nguyện dòng dõi hă bị diệt trừ,   
 Tên chúng bị xóa trong một đời.
- 14 Lỗi lầm tỏ phụ hă, nguyện Đức Giê-hô-va nhớ đến;   
 Tội lỗi của mẹ hă, nguyện không được xóa đi.
- 15 Nguyện Đức Giê-hô-va luôn nhớ điều chúng làm   
 Và xóa sạch kỷ niệm về chúng khỏi mặt đất.
- 16 Vì hă chẳng nhớ tỏ lòng nhân từ,\*   
 Nhưng cứ săn đuổi để giết   
 Người bị hà hiếp, nghèo khó và có tấm lòng tan vỡ.
- 17 Hă thích buông lời rửa, nên lời rửa đổ trên hă;   
 Hă chẳng ưa chúc phước, nên cũng chẳng được chúc phước.
- 18 Hă mặc lấy chiếc áo là lời rửa.   
 Chúng đổ đầy người hă giống như nước,   
 Thấm đến tận xương cốt khác nào dầu.
- 19 Nguyện lời rửa của hă như chiếc áo quần chặt,   
 Như thắt lưng luôn đeo trên người hă.
- 20 Ấy là điều Đức Giê-hô-va báo trả cho kẻ chống đối tôi,   
 Cho những ai nói lời độc địa hại tôi.
- 21 Nhưng lạy ngài, Giê-hô-va Chúa Tối Thượng,   
 Xin ra tay giúp đỡ con vì danh ngài,   
 Xin giải thoát, vì lòng yêu thương thành tín ngài là tốt lành.
- 22 Con đây là kẻ cô thế khốn cùng;



Trong mình, lòng đớn đau vì bị đâm.

**23** Con sắp mất đi như bóng chiều tà,

Đã bị giữ bỏ như con châu chấu.

**24** Vì con kiêng ăn, đầu gối khụy xuống,

Thân thể gầy gò, con dần héo hon.\*

**25** Con nay là thứ để chúng sỉ nhục.

Vừa nhìn thấy con, chúng liền lắc đầu.

**26** Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con, xin ngài giúp đỡ;

Tùy theo lòng yêu thương thành tín của ngài, xin hãy giải cứu.

**27** Nguyên chúng biết rằng việc ấy do bàn tay ngài,

Việc ấy do chính ngài làm, lạy Đức Giê-hô-va!

**28** Chúng cứ việc rửa sả, nhưng xin ngài ban phước.

Khi dấy lên chống con, nguyên chúng phải xấu hổ,

Còn kẻ tội tớ này được vui mừng hân hoan.

**29** Nguyên sự nhục nhã phủ lên kẻ chống đối con;

Nguyên sự xấu hổ quấn lấy chúng như áo choàng.

**30** Miệng tôi sẽ sốt sắng ca ngợi Đức Giê-hô-va,

Tôi sẽ ngợi khen ngài trước mặt nhiều người.

**31** Vì ngài sẽ đứng bên tay hữu người khốn cùng

Để giải cứu người khỏi những kẻ buộc tội người.

^ Thi 109:6 Hay “kẻ cáo buộc”.

^ Thi 109:11 Hay “kẻ cho vay nặng lãi giăng bẫy chiếm”.

^ Thi 109:12 Hay “yêu thương thành tín”.

^ Thi 109:16 Hay “lòng yêu thương thành tín”.

^ Thi 109:24 Ds: “không một chút dầu”.

Do Đa-vít sáng tác. Thi ca.

## 110 Đức Giê-hô-va phán cùng Chúa tôi:

“Hãy ngồi bên tay hữu ta

Cho đến khi ta đặt quân thù con làm bệ chân con”.

<sup>2</sup> Đức Giê-hô-va sẽ khiến vương trượng uy quyền của ngài\* vươn từ Si-ôn mà rằng:

“Hãy đi chinh phục giữa quân thù con”.

<sup>3</sup> Ngày ngài triệu tập đạo quân,\* dân ngài sẵn sàng tình nguyện.

Trong sự thánh khiết huy hoàng, từ lòng rạng đông,

Ngài có đoàn ngũ thanh niên tựa bao giọt sương.

<sup>4</sup> Đức Giê-hô-va đã thề và sẽ không đổi ý rằng:

“Con là thầy tế lễ muôn đời

Theo cách của Mên-chi-xê-đéc!”.

<sup>5</sup> Đức Giê-hô-va sẽ ở bên tay hữu ngài,

Giày đạp các vua trong ngày thịnh nộ.

<sup>6</sup> Ngài\* sẽ thi hành án trên các nước,

Làm xú đầy dẫy xác chết,

Giày đạp lãnh đạo của xú rộng lớn.\*

<sup>7</sup> Ngài\* sẽ uống nước từ suối bên đường,

Thế nên sẽ ngẩng cao đầu.

^ Thi 110:2 Trong câu 2 và 3, “ngài” là “Chúa tôi” nơi câu 1.

^ Thi 110:3 Hay “Vào ngày của binh quyền ngài”.

^ Thi 110:6 Có thể nói đến Đức Chúa Trời.

^ Thi 110:6 Hay “toàn thể trái đất”.

^ Thi 110:7 Nói đến “Chúa tôi” nơi câu 1.

**111** Hãy ngợi khen Gia!\*

⌘ [A-lép]

Tôi sẽ hết lòng ca ngợi Đức Giê-hô-va

⊃ [Bét]

Giữa hội những người ngay thẳng và giữa hội chúng.

λ [Ghi-men]

**2** Công việc Đức Giê-hô-va thật là vĩ đại,

⌘ [Đa-lét]

Những ai yêu thích thấy đều chú tâm tìm hiểu.

⌘ [Hê]

**3** Việc làm của ngài vẻ vang huy hoàng,

⌘ [Vau]

Sự công chính ngài còn đến mãi mãi.

⌘ [Da-in]

**4** Ngài khiến công việc diệu kỳ của ngài đáng được ghi nhớ.

⌘ [Héch]

Đức Giê-hô-va có lòng trắc ẩn và đầy thương xót.

⌘ [Téch]

**5** Ngài ban lương thực cho ai kính sợ ngài.

⌘ [Giốt]

Lời giao ước mình, ngài nhớ đến mãi mãi.

⊃ [Cáp]

**6** Ngài cho dân ngài thấy công việc đầy quyền năng

⌘ [La-mét]

Khi ban cho họ phần thừa kế của các nước.

⌌ [*Mêm*]

**7** Công việc tay ngài là chân thật và công bằng;

⌎ [*Nun*]

Mọi mệnh lệnh ngài đều đáng tin cậy.

⌏ [*Sa-méc*]

**8** Chúng luôn đáng tin tưởng,<sup>\*</sup> bây giờ và mãi mãi,

⌐ [*A-in*]

Được lập theo sự chân thật và lẽ công chính.

⌑ [*Pê*]

**9** Ngài ban ơn cứu chuộc cho dân ngài.

⌒ [*Xa-đê*]

Ngài lệnh giao ước ngài phải còn mãi.

⌓ [*Cốp*]

Danh ngài là thánh, đáng kính sợ thay!

⌔ [*Rét*]

**10** Kính sợ Đức Giê-hô-va là khởi đầu sự khôn ngoan.

⌕ [*Xin*]

Những ai giữ mệnh lệnh ngài thấy đều sáng suốt tinh tường.

⌘ [*Tau*]

Lời ngợi khen ngài còn đến mãi mãi.

<sup>^</sup> Thi 111:1 Hay “Ha-lê-lu-gia!”. “Gia” là dạng viết tắt của danh Giê-hô-va.

<sup>^</sup> Thi 111:8 Hay “có cơ sở”.

**112** Hãy ngợi khen Gia!\*

⌘ [A-lép]

Hạnh phúc thay người kính sợ Đức Giê-hô-va,

⊃ [Bét]

Vô cùng vui thích các điều răn ngài!

λ [Ghi-men]

**2** Dòng dõi người sẽ hùng mạnh trên đất;

⌈ [Đa-lét]

Thế hệ người ngay sẽ được ban phước.

⌈ [Hê]

**3** Cửa cải và sự giàu sang ở nơi nhà người;

⌈ [Vau]

Sự công chính người còn lại mãi mãi.

⌈ [Da-in]

**4** Người chiếu rạng như ánh sáng trong bóng tối cho người ngay.

⌈ [Héch]

Người đầy trắc ẩn, thương xót và công chính.

⌈ [Téch]

**5** Ai rộng rãi cho mượn sẽ gặp lành.

⌈ [Giốt]

Người điều hành việc mình cách công minh.

⊃ [Cáp]

**6** Người sẽ chẳng bao giờ bị chuyển lay.

⌈ [La-mét]

Ai công chính sẽ mãi được nhớ đến.

ⲛ [Mêm]

**7** Người sẽ chẳng sợ tin dữ,

ⲏ [Nun]

Lòng luôn kiên định, tin cậy Đức Giê-hô-va.

ⲟ [Sa-méc]

**8** Lòng người không thể lay chuyển, người chẳng sợ gì.

ⲥ [A-in]

Rồi người sẽ đắc thắng nhìn quân đội địch mình.

ⲉ [Pê]

**9** Người đã ban phát rộng rãi, đã cho kẻ nghèo.

ⲧ [Xa-đê]

Sự công chính người còn lại mãi mãi.

ⲑ [Cóp]

Chính sức mạnh người sẽ được tôn cao\* trong sự vinh hiển.

ⲓ [Rét]

**10** Kẻ ác sẽ thấy và rất tức tối.

ⲗ [Xin]

Hắn sẽ nghiền răng và rồi tiêu mất.

ⲛ [Tau]

Ước muốn kẻ ác sẽ phải tan biến.

^ Thi 112:1 Hay “Ha-lê-lu-gia!”. “Gia” là dạng viết tắt của danh Giê-hô-va.

^ Thi 112:9 Ds: “sùng người sẽ được nâng lên”.



**113** Hãy ngợi khen Gia!<sup>\*</sup>

Hỡi bao tôi tớ Đức Giê-hô-va, hãy cùng dâng lời ngợi khen,

Hãy ngợi khen danh Đức Giê-hô-va!

<sup>2</sup> Nguyên danh Đức Giê-hô-va được chúc tụng

Từ nay cho đến mãi mãi.

<sup>3</sup> Nguyên danh Đức Giê-hô-va được ngợi khen

Từ phương mặt trời mọc đến phương mặt trời lặn.

<sup>4</sup> Đức Giê-hô-va cao hơn mọi nước;

Vinh quang của ngài trỗi hơn tầng trời.

<sup>5</sup> Ai giống Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta,

Đáng ngợi<sup>\*</sup> trên cao?

<sup>6</sup> Ngài hạ mình xuống nhìn xem trời đất,

<sup>7</sup> Nâng người thấp hèn lên khỏi đồng bụi,

Nhắc kẻ nghèo khó lên khỏi đồng tro,<sup>\*</sup>

<sup>8</sup> Đặt người ngồi chung với bậc quyền quý,

Với hàng quyền quý trong dân của ngài.

<sup>9</sup> Phụ nữ hiếm muộn, ngài ban mái ấm,

Cho được làm mẹ vui vầy bên con.

Hãy ngợi khen Gia!<sup>\*</sup>

<sup>^</sup> Thi 113:1 Hay “Ha-lê-lu-gia!”. “Gia” là dạng viết tắt của danh Giê-hô-va.

<sup>^</sup> Thi 113:5 Hay “ngợi ngài”.

<sup>^</sup> Thi 113:7 Cũng có thể là “đồng rác”.

^ Thi 113:9 Hay “Ha-lê-lu-gia!”. “Gia” là dạng viết tắt của danh Giê-hô-va.

**114** Thời Y-sơ-ra-ên rời Ai Cập,

Thời nhà Gia-cốp lia dân nói tiếng khác,

<sup>2</sup> Giu-đa đã trở thành nơi thánh ngài,

Y-sơ-ra-ên thành lãnh thổ ngài.

<sup>3</sup> Biển thấy thế đã chạy trốn,

Sông Giô-đanh phải thoái lui.

<sup>4</sup> Các núi nhảy dựng như cừ đực,

Các đồi nhảy bật như cừ con.

<sup>5</sup> Hỡi biển kia, vì sao ngươi chạy trốn?

Sông Giô-đanh, cứ sao ngươi thoái lui?

<sup>6</sup> Hỡi các núi, sao nhảy dựng như cừ đực?

Hỡi các đồi, sao nhảy bật như cừ con?

<sup>7</sup> Này trái đất, hãy run rẩy vì có Chúa,

Vì có Đức Chúa Trời của Gia-cốp,

<sup>8</sup> Là đáng biến đá tảng ra hồ sậy,

Đá lửa ra suối nước.

**115** Xin đừng ban cho chúng con, lạy Đức Giê-hô-va, đừng ban cho

chúng con,\*

Nhưng xin ban cho danh ngài sự vinh hiển

Vì tình yêu thương thành tín và lòng trung tín ngài.

**2** Lẽ nào các nước lại nói:

“Đức Chúa Trời chúng ở đâu?”

**3** Đức Chúa Trời của chúng ta ngự trên trời;

Ngài làm bất cứ điều gì ngài vừa ý.

**4** Tượng thần các nước là bạc là vàng,

Sản phẩm bởi tay con người mà thôi.

**5** Chúng có miệng mà không thể nói,

Có mắt mà không thể thấy;

**6** Chúng có tai nhưng nào biết nghe,

Có mũi nhưng nào biết ngửi;

**7** Chúng có tay nhưng không sờ được,

Có chân nhưng không đi được,

Cuống họng chẳng phát ra tiếng.

**8** Kẻ làm tượng thần sẽ y như chúng,

Ai tin cậy chúng thấy đều như vậy.

**9** Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy tin cậy Đức Giê-hô-va

—Ngài là nguồn giúp đỡ và tấm khiên của họ.

**10** Hỡi nhà A-rôn, hãy tin cậy Đức Giê-hô-va

—Ngài là nguồn giúp đỡ và tâm khiên của họ.

**11** Hỡi ai kính sợ Đức Giê-hô-va, hãy tin cậy Đức Giê-hô-va

—Ngài là nguồn giúp đỡ và tâm khiên của họ.

**12** Đức Giê-hô-va nhớ đến chúng ta và sẽ ban phước;

Ngài sẽ ban phước cho nhà Y-sơ-ra-ên;

Ngài sẽ ban phước cho nhà A-rôn.

**13** Ngài sẽ ban phước cho ai kính sợ Đức Giê-hô-va,

Kẻ nhỏ cũng như người lớn.

**14** Đức Giê-hô-va sẽ làm anh em gia tăng,

Anh em và cả con cái.

**15** Nguyên anh em được phước từ Đức Giê-hô-va,

Là Đấng Sáng Tạo của trời và đất.

**16** Tầng trời thuộc về Đức Giê-hô-va;

Trái đất thì ngài ban cho loài người.

**17** Người chết không ngợi khen Gia;

Kẻ nào xuống cõi nín lặng cũng thế.

**18** Nhưng phần chúng ta sẽ chúc tụng Gia

Từ nay cho đến mãi mãi.

Hãy ngợi khen Gia!\*

<sup>^</sup> Thi 115:1 Hay “Chúng con không đáng được gì, lạy Đức Giê-hô-va, chúng con không đáng được gì”.

<sup>^</sup> Thi 115:18 Hay “Ha-lê-lu-gia!”. “Gia” là dạng viết tắt của danh Giê-hô-va.

## 116 Thật tôi yêu thương Đức Giê-hô-va

Bởi ngài đoái nghe\* tiếng tôi, lời tôi van nài giúp đỡ.

<sup>2</sup> Ngài quả nghiêng tai qua\* tôi;

Bao lâu còn sống, tôi sẽ kêu cầu.

<sup>3</sup> Các dây sự chết đã quấn lấy tôi,

Mồ mả đã nắm chặt tôi.\*

Khốn khổ đau buồn làm tôi choáng ngợp.

<sup>4</sup> Nhưng tôi kêu cầu danh Đức Giê-hô-va:

“Xin giải thoát con, Đức Giê-hô-va ôi!”.

<sup>5</sup> Đức Giê-hô-va đầy trắc ẩn và công chính;

Đức Chúa Trời chúng ta có lòng thương xót.

<sup>6</sup> Đức Giê-hô-va gìn giữ người thiếu kinh nghiệm.

Tôi bị chìm sâu, ngài đã cứu vớt.

<sup>7</sup> Hãy bình yên lại, hồi tâm hồn ta,

Đức Giê-hô-va đã đối xử tốt với ta.

<sup>8</sup> Ngài giải thoát con khỏi chết,

Mắt khỏi rơi lệ, chân khỏi vấp ngã.

<sup>9</sup> Tôi sẽ bước đi trước mặt Đức Giê-hô-va trên đất người sống.

<sup>10</sup> Tôi đã tin nên tôi nói;

Tôi bị hà hiếp quá đỗi.

<sup>11</sup> Tôi đây hoảng sợ nên đã nói rằng:

“Con người thấy đều nói dối”.

- 12** Tôi sẽ lấy gì đền đáp Đức Giê-hô-va  
Vì mọi điều lành ngài làm cho tôi?
- 13** Tôi sẽ cầm lấy chén sự giải cứu\*  
Và kêu cầu danh Đức Giê-hô-va.
- 14** Tôi sẽ làm trọn lời hứa nguyện với Đức Giê-hô-va  
Trước mặt toàn thể dân ngài.
- 15** Trước mắt Đức Giê-hô-va,  
Cái chết của người trung thành đắt giá\* biết bao!
- 16** Con van xin ngài, Đức Giê-hô-va ôi,  
Bởi con là tôi tớ ngài.  
Con là tôi tớ ngài, con trai của tớ gái ngài.  
Ngài đã tháo gỡ các dây trói con.
- 17** Con sẽ dâng ngài vật tế lễ tạ ơn  
Và sẽ kêu cầu danh Đức Giê-hô-va.
- 18** Tôi sẽ làm trọn lời hứa nguyện với Đức Giê-hô-va  
Trước mặt toàn thể dân ngài,
- 19** Trong sân của nhà Đức Giê-hô-va,  
Giữa người, hỡi Giê-ru-sa-lem!  
Hãy ngợi khen Gia!\*

^ Thi 116:1 Cũng có thể là “Tôi yêu thương bởi Đức Giê-hô-va đoái nghe”.

^ Thi 116:2 Hay “cúi xuống nghe”.

^ Thi 116:3 Ds: “Khốn khổ của Sê-ôn đã ập xuống tôi”.

^ Thi 116:13 Hay “sự giải cứu vĩ đại”.

^ Thi 116:15 Ds: “quý báu”.

^ Thi 116:19 Hay “Ha-lê-lu-gia!”. “Gia” là dạng viết tắt của danh Giê-hô-va.



# 117 Hỡi mọi nước, hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va!

Hỡi muôn dân,<sup>\*</sup> hãy tôn vinh ngài!

<sup>2</sup> Vì tình yêu thương thành tín ngài dành cho chúng ta thật bao la;

Lòng trung tín của Đức Giê-hô-va còn đến mãi mãi.

Hãy ngợi khen Gia!<sup>\*</sup>

<sup>^</sup> Thi 117:1 Hay “mọi thị tộc”.

<sup>^</sup> Thi 117:2 Hay “Ha-lê-lu-gia!”. “Gia” là dạng viết tắt của danh Giê-hô-va.

**118** Hãy cảm tạ Đức Giê-hô-va, bởi ngài thật tốt;

Lòng yêu thương thành tín ngài còn đến mãi mãi.

**2** Hỡi Y-sơ-ra-ên, nay hãy nói:

“Lòng yêu thương thành tín ngài còn đến mãi mãi”.

**3** Hỡi những ai thuộc nhà A-rôn, nay hãy nói:

“Lòng yêu thương thành tín ngài còn đến mãi mãi”.

**4** Hỡi những ai kính sợ Đức Giê-hô-va, nay hãy nói:

“Lòng yêu thương thành tín ngài còn đến mãi mãi”.

**5** Tôi kêu cầu Gia\* trong cơn khốn khổ;

Gia bèn đáp lời, đem tôi đến chốn an toàn.\*

**6** Đức Giê-hô-va đứng về phía tôi, tôi sẽ chẳng sợ hãi gì.

Loài người làm chi tôi được?

**7** Đức Giê-hô-va đứng về phía tôi làm đấng giúp đỡ,\*

Tôi sẽ đắc thắng nhìn bọn ghét mình.

**8** Nương náu nơi Đức Giê-hô-va

Tốt hơn là tin cậy con người.

**9** Nương náu nơi Đức Giê-hô-va

Tốt hơn là tin cậy quan lại.

**10** Hết thủy các nước đã bao vây tôi,

Song nhân danh Đức Giê-hô-va,

Tôi đẩy lùi chúng.

**11** Chúng bao vây tôi, phải, vây chặt tứ bề,

Song nhân danh Đức Giê-hô-va,  
Tôi đẩy lùi chúng.

**12** Chúng bao vây tôi khác nào lũ ong,  
Nhưng rồi vụt tắt như lửa bụi gai.  
Nhân danh Đức Giê-hô-va,  
Tôi đẩy lùi chúng.

**13** Tôi bị đẩy mạnh để phải ngã xuống,  
Nhưng Đức Giê-hô-va đã giúp đỡ tôi.

**14** Gia là nơi trú ẩn, là sức mạnh tôi,  
Và ngài đã trở nên sự giải cứu tôi.

**15** Có tiếng vui mừng và tiếng chiến thắng\*  
Vang lên trong trại của người công chính.  
Tay hữu Đức Giê-hô-va biểu dương quyền năng.

**16** Tay hữu Đức Giê-hô-va giơ cao vẻ vang;  
Tay hữu Đức Giê-hô-va biểu dương quyền năng.

**17** Tôi sẽ không chết, phải, tôi sẽ sống,  
Để rao truyền công việc của Gia.

**18** Gia sửa dạy tôi một cách nghiêm khắc,  
Nhưng không phó tôi vào tay sự chết.

**19** Hãy mở cho tôi các cổng của sự công chính;  
Tôi sẽ vào đó và ca ngợi Gia.

**20** Đây là cổng của Đức Giê-hô-va.  
Người công chính sẽ vào bằng cổng đó.

**21** Con sẽ ca ngợi ngài, vì ngài đã đáp lời

Và trở nên sự giải cứu của con.

**22** Hòn đá mà thợ xây loại bỏ

Đã thành đá chốt nơi góc nhà.\*

**23** Hòn đá ấy đến từ Đức Giê-hô-va;

Nó là điều tuyệt diệu trước mắt chúng ta.

**24** Đây là ngày Đức Giê-hô-va đã lập nên;

Vào ngày đó chúng ta sẽ vui mừng hân hoan.

**25** Xin ngài, Đức Giê-hô-va ôi, xin cứu chúng con! Chúng con van ngài!

Xin ngài, Đức Giê-hô-va ôi, xin ban chiến thắng!

**26** Phước cho người nhân danh Đức Giê-hô-va mà đến;

Từ nhà Đức Giê-hô-va, chúng tôi chúc phước cho anh em.

**27** Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời;

Ngài ban chúng ta ánh sáng.

Hãy cầm nhánh lá cùng nhau điểu hành mừng lễ,

Tiến đến các sừng bàn thờ.

**28** Ngài là Đức Chúa Trời của con, con sẽ ca ngợi ngài;

Ngài là Đức Chúa Trời của con, con sẽ tôn cao ngài.

**29** Hãy cảm tạ Đức Giê-hô-va, bởi ngài thật tốt;

Lòng yêu thương thành tín ngài còn đến mãi mãi.

^ Thi 118:5 “Gia” là dạng viết tắt của danh Giê-hô-va.

^ Thi 118:5 Hay “chỗ thoáng dăng”.

^ Thi 118:7 Cũng có thể là “cùng với những người giúp đỡ tôi”.

^ Thi 118:15 Hay “giải cứu”.

^ Thi 118:22 Ds: “Đã thành đầu góc”.



⌘ [A-lép]

**9** Hạnh phúc cho ai trọn vẹn\* trong đường lối mình,

Bước theo luật pháp Đức Giê-hô-va.

**2** Hạnh phúc cho ai tuân theo các lời nhắc nhở của ngài,

Hằng tìm kiếm ngài với cả tấm lòng.

**3** Họ không có thói làm điều bất chính,

Nhưng hằng bước theo các đường lối ngài.

**4** Ngài đã hạ lệnh

Phải cẩn thận giữ các mệnh lệnh ngài.

**5** Mong sao con luôn kiên định,\*

Hầu con tuân theo các điều lệ ngài!

**6** Bấy giờ con sẽ không phải xấu hổ

Khi con xem xét mọi điều răn ngài.

**7** Con sẽ ca ngợi ngài với lòng ngay thẳng

Khi học các phán quyết công chính của ngài.

**8** Con sẽ tuân theo các điều lệ ngài.

Xin chớ bao giờ hoàn toàn bỏ con.

⌘ [Bét]

**9** Trong tuổi thanh xuân, làm sao giữ cho lối mình trong sạch?

Phải gìn giữ mình theo lời của ngài.

**10** Con tìm kiếm ngài với cả tấm lòng.

Xin đừng để con đi chệch các điều răn ngài.

**11** Trong lòng, con quý trọng\* lời phán ngài,

Hầu không phạm tội với ngài.

**12** Lạy Đức Giê-hô-va, nguyện ngài được chúc tụng!

Xin chỉ dạy con các điều lệ ngài.

**13** Với môi miệng, con rao ra

Mọi phán quyết ngài đã truyền.

**14** Con vui mừng về các lời nhắc nhở của ngài

Hơn mọi thứ quý giá khác.

**15** Con sẽ ngẫm nghĩ\* các mệnh lệnh ngài,

Mắt chăm chú nhìn các lối ngài ban.

**16** Con chuộng các luật lệ ngài.

Con sẽ không quên lời ngài.

λ [Ghi-men]

**17** Xin đối xử tốt với kẻ tôi tớ này,

Hầu con được sống và tuân theo lời ngài.

**18** Xin mở mắt con để con thấy rõ

Bao điều kỳ diệu trong luật pháp ngài.

**19** Con đây chỉ là ngoại kiều trong xứ.

Xin đừng giấu con các điều răn ngài.

**20** Tâm hồn con luôn mòn mỏi mong chờ các phán quyết ngài.

**21** Ngài quở trách phường tự phụ,\*

Là bọn bị rửa, đi chệch các điều răn ngài.

**22** Xin cất khỏi con\* sự miệt thị và khinh khi,

Bởi con tuân theo các lời nhắc nhở của ngài.

**23** Cả khi các quan ngồi với nhau nói nghịch lại con,

Kẻ tôi tớ này vẫn ngẫm nghĩ\* các điều lệ ngài.

**24** Con chuộng các lời nhắc nhở của ngài;

Chính các lời ấy là những cố vấn cho con.

ⲓ [Da-lét]

**25** Con nằm sái trong bụi.

Xin bảo toàn mạng con đúng như lời ngài.

**26** Con đã trình lên các đường lối mình, và ngài đáp lại;

Xin chỉ dạy con các điều lệ ngài.

**27** Xin cho con hiểu ý nghĩa\* của các mệnh lệnh,

Hầu con ngẫm nghĩ\* công việc diệu kỳ của ngài.

**28** Con trần trọc không ngủ vì quá đau buồn.

Xin làm con vững mạnh đúng như lời ngài.

**29** Xin cất khỏi con đường lối gian dối,

Ban cho con ơn là luật pháp ngài.

**30** Con đã chọn theo đường lối tín trung,

Nhận biết các phán quyết ngài đều đúng.

**31** Con bám chặt vào các lời nhắc nhở của ngài.

Đức Giê-hô-va ôi, xin đừng để con thất vọng.\*

**32** Con sẽ chạy theo đường lối của điều răn ngài

Vì ngài mở lòng để con đón nhận đường ấy.\*

ⲓ [Hê]

**33** Lạy Đức Giê-hô-va, xin chỉ dạy con đường lối của điều lệ ngài,



Và con sẽ theo cho đến cuối cùng.

**34** Xin ban trí hiểu hầu con tuân theo,

Hết lòng vâng giữ luật pháp của ngài.

**35** Xin dẫn dắt con\* trên nẻo của điều răn ngài,

Bởi chính nẻo ấy là niềm vui con.

**36** Xin khiến lòng con hướng đến các lời nhắc nhở của ngài,

Chứ không hướng đến tư lợi.

**37** Xin khiến mắt con quay khỏi điều vô giá trị,

Bảo toàn mạng con trong đường lối ngài.

**38** Lời ngài hứa với kẻ tội tớ này, xin hãy thực hiện,

Hầu cho người người đều kính sợ ngài.\*

**39** Xin hãy cất đi nỗi nhục mà con kinh hãi,

Bởi các phán quyết của ngài thấy đều đúng đắn.

**40** Xin hãy xem con trông mong các mệnh lệnh ngài biết bao!

Xin ngài bảo toàn mạng con tùy theo lòng công chính ngài.

1 [Vau]

**41** Lạy Đức Giê-hô-va, nguyện con được cảm nghiệm tình yêu thương  
thành tín,

Ôn giải cứu của ngài, theo lời ngài đã hứa;

**42** Bây giờ con sẽ đáp lại kẻ khích bác mình,

Bởi con tin cậy lời ngài.

**43** Xin đừng cất hẳn lời chân lý khỏi miệng con,

Bởi con trông đợi phán quyết của ngài.

**44** Con sẽ vâng giữ luật pháp của ngài luôn luôn,

Cho đến muôn đời bất tận.

45 Con sẽ bước đi trong chốn an toàn,\*

Bởi con tìm kiếm các mệnh lệnh ngài.

46 Trước mặt vua chúa, con sẽ nói về các lời nhắc nhở của ngài

Và không ngưng ngừng chút nào.

47 Con chuộng các điều răn ngài,

Thật, con yêu các điều răn ấy.

48 Con sẽ giơ tay hướng về các điều răn ngài, là điều con yêu,

Và sẽ ngẫm nghĩ\* các điều lệ ngài.

† [Da-in]

49 Xin nhớ lời ngài phán với kẻ tôi tớ này;

Chính nhờ lời ấy, ngài cho con niềm trông đợi.

50 Đó là nguồn ủi an con trong nỗi khổ sở,

Bởi lời phán ngài bảo toàn mạng con.

51 Dẫu những kẻ tự phụ\* miệt thị con quá đỗi,

Con vẫn không bao giờ đi chệch luật pháp ngài.

52 Lạy Đức Giê-hô-va, con nhớ các phán quyết ngài thuở xưa,

Và nhờ các phán quyết ấy, con được an ủi.

53 Con giận phùng phùng vì bọn gian ác,

Những kẻ từ bỏ luật pháp của ngài.

54 Ở chốn đó đây con đến sinh sống,

Các điều lệ ngài là những bài hát cho con.

55 Lạy Đức Giê-hô-va, suốt đêm thâu con nhớ đến danh ngài,

Hầu vâng giữ luật pháp ngài.

56 Ấy là thói quen của con,

Vì đã tuân theo các mệnh lệnh ngài.

▯ [Héch]

57 Đức Giê-hô-va là phần của con;

Con đã hứa vâng giữ các lời ngài.

58 Con hết lòng khẩn cầu với\* ngài,

Xin ban ơn theo lời ngài hứa.

59 Con xem xét các đường lối mình,

Đặng quay bước trở về các lời nhắc nhở của ngài.

60 Con mau chóng, không hề chậm trễ

Mà vâng giữ các điều răn ngài.

61 Các dây kẻ ác quấn lấy thân con,

Nhưng luật pháp ngài, con không hề quên.

62 Nửa đêm con dậy để cảm tạ ngài

Vì các phán quyết công chính của ngài.

63 Con là bạn hữu của mọi người kính sợ ngài,

Của ai vâng giữ các mệnh lệnh ngài.

64 Lạy Đức Giê-hô-va, lòng yêu thương thành tín ngài tràn ngập khắp đất;

Xin chỉ dạy con các điều lệ ngài.

▯ [Téch]

65 Ngài đối xử tốt với kẻ tội tớ này,

Đúng như lời ngài, lạy Đức Giê-hô-va!

66 Xin chỉ dạy con sự khôn sáng và tri thức,

Bởi con tin cậy các điều răn ngài.

- 67 Khi chưa khổ sở, con từng lạc lối,  
Nhưng nay vâng giữ lời phán của ngài.
- 68 Ngài vốn thật tốt và làm điều tốt.  
Xin chỉ dạy con các điều lệ ngài.
- 69 Dẫu phường tự phụ\* có nói dối bôi nhọ con,  
Con vẫn hết lòng tuân theo các mệnh lệnh ngài.
- 70 Lòng chúng chai lì trơ tráo,\*  
Còn con chuộng luật pháp ngài.
- 71 Ném trái khổ sở là tốt cho con,  
Để con học được các điều lệ ngài.
- 72 Luật pháp ngài truyền là tốt cho con,  
Tốt hơn muôn ngàn vàng bạc.
- , [Giốt]
- 73 Tay ngài tạo dựng và nắn nê con.  
Xin ban trí hiểu để con học về các điều răn ngài.
- 74 Ai kính sợ ngài thấy con đều mừng,  
Bởi con trông đợi lời ngài.
- 75 Lạy Đức Giê-hô-va, con biết rõ rằng các phán quyết ngài đều là công  
chính,  
Rằng ngài vì lòng trung tín mà cho con ném khổ sở.
- 76 Nguyện xin tình yêu thương thành tín ngài an ủi con  
Theo lời ngài hứa với kẻ tôi tớ này.
- 77 Xin thương xót con để con được sống,  
Bởi vì con chuộng luật pháp của ngài.

- 78 Nguyễn phường tự phụ\* phải bị xấu hổ,  
Bởi chúng vô có\* gây hại cho con.  
Nhưng con ngẫm nghĩ\* các mệnh lệnh ngài.
- 79 Nguyễn những ai kính sợ ngài trở lại với con,  
Là những người biết các lời nhắc nhở của ngài.
- 80 Nguyễn sao lòng con trọn vẹn khi theo các điều lệ ngài,  
Hầu con không phải xấu hổ chút nào.
- ▷ [Cáp]
- 81 Con mong mỗi ơn giải cứu của ngài,  
Bởi con trông đợi lời ngài.
- 82 Mắt con mong mỗi lời phán của ngài;  
Con nói: “Chùng nào ngài mới an ủi con đây?”.
- 83 Con khác nào bầu da khô đi vì khói,  
Nhưng các điều lệ ngài, con không hề quên.
- 84 Kẻ tôi tớ này phải đợi bao nhiêu ngày nữa?  
Khi nào ngài mới xử phạt bọn hành hại con?
- 85 Những kẻ tự phụ\* đào hố hại con,  
Là bọn khinh thường luật pháp của ngài.
- 86 Mọi điều răn ngài đều đáng tin cậy.  
Người ta vô có hành hại thân con, xin ngài giúp đỡ!
- 87 Suýt nữa chúng đã diệt con khỏi đất,  
Nhưng con chẳng bỏ các mệnh lệnh ngài.
- 88 Vì tình yêu thương thành tín, xin ngài bảo toàn mạng con,  
Hầu con vâng giữ các lời nhắc nhở mà ngài phán truyền.

- 89 Lời ngài trường tồn trên các tầng trời  
Cho đến muôn đời, lạy Đức Giê-hô-va!
- 90 Lòng trung tín ngài trải qua các đời.  
Ngài lập trái đất kiên cố để nó đứng vững.
- 91 Nhờ vào các phán quyết ngài, chúng\* còn đến nay,  
Bởi chúng thấy đều là tội tớ ngài.
- 92 Nếu như không chuộng luật pháp của ngài,  
Con đã tiêu vong trong nỗi khổ sở.
- 93 Các mệnh lệnh ngài, con sẽ không bao giờ quên;  
Bởi qua các mệnh lệnh ấy, ngài đã bảo toàn mạng con.
- 94 Con thuộc về ngài; xin hãy giải cứu  
Vì con tìm kiếm các mệnh lệnh ngài.
- 95 Kẻ ác chực chờ để diệt con đi,  
Nhưng con vẫn chú tâm đến các lời nhắc nhở của ngài.
- 96 Con thấy mọi sự hoàn hảo đều có giới hạn,  
Còn điều răn ngài vô hạn vô biên.\*

- 97 Con yêu luật pháp ngài biết dường nào!  
Suốt ngày con ngẫm nghĩ\* luật pháp ấy.
- 98 Nhờ điều răn ngài, con khôn ngoan hơn kẻ thù,  
Vì điều răn ấy ở cùng con đến mãi mãi.
- 99 Con thông hiểu hơn tất cả các thầy dạy con,  
Vì hay ngẫm nghĩ\* các lời nhắc nhở của ngài.

100 Con xử sự có hiểu biết hơn các bậc lão thành,

Vì con tuân theo các mệnh lệnh ngài.

101 Con chẳng chịu bước trên lối dữ nào,

Để con có thể vâng giữ lời ngài.

102 Con không từ bỏ các phán quyết ngài,

Vì ngài là đáng đã chỉ dẫn con.

103 Các lời phán ngài thật ngọt ngào trên lưỡi con,

Thật ngọt hơn cả mật ong trong miệng!

104 Nhờ các mệnh lệnh của ngài, con xử sự có hiểu biết.

Vì thế con ghét mọi lối giả dối.

⌈ [Nun]

105 Lời ngài là ngọn đèn cho chân con,

Ánh sáng cho đường lối con.

106 Con đã thề nguyện, và quyết giữ lời,

Rằng sẽ tuân theo các phán quyết công chính ngài.

107 Con khổ sở quá đỗi.

Đức Giê-hô-va ôi, xin bảo toàn mạng con đúng như lời ngài.

108 Lạy Đức Giê-hô-va, xin hãy vui lòng về lời ngợi khen con dâng làm  
lễ vật tự nguyện,\*

Và chỉ dạy con các phán quyết ngài.

109 Mạng con luôn gặp hiểm nguy,\*

Nhưng con không quên luật pháp của ngài.

110 Kẻ gian ác đã gài bẫy để hãm hại con,

Nhưng con vẫn không đi chệch các mệnh lệnh ngài.

111 Con xem bao lời nhắc nhở của ngài như sản nghiệp lâu bền,\*  
Bởi các lời ấy là niềm vui của lòng con.

112 Con quyết\* vâng theo các điều lệ ngài  
Mọi lúc, cho đến cuối cùng.

▫ [Sa-méc]

113 Con ghét kẻ không trọn lòng,\*  
Nhưng con yêu luật pháp ngài.

114 Ngài là nơi trú ẩn và tấm khiên cho con,  
Bởi con trông đợi lời ngài.

115 Hỡi những kẻ dữ, hãy tránh xa tôi,  
Hầu tôi tuân theo các điều răn của Đức Chúa Trời mình.

116 Xin hãy nâng đỡ hầu con được sống, như lời ngài hứa;  
Đừng để hy vọng của con thành nỗi thất vọng.\*

117 Xin ngài nâng đỡ hầu con được cứu;  
Bấy giờ, con sẽ luôn chú tâm đến các điều lệ ngài.

118 Ngài bỏ mọi kẻ đi chệch các điều lệ ngài,  
Bởi chúng đều giả dối và gian trá.

119 Ngài loại mọi kẻ gian ác trên đất như cặn bã vô giá trị.  
Vì thế con yêu các lời nhắc nhở của ngài.

120 Lòng kính sợ ngài làm cả thân con run rẩy;  
Các phán quyết ngài khiến con run sợ.

▫ [A-in]

121 Con làm điều phải và điều công chính.  
Xin đừng bỏ con cho bọn hà hiếp!



122 Xin ngài bảo đảm kẻ tôi tớ này sẽ được an lành;  
Nguyện phùng tự phụ\* không hà hiếp con.

123 Mắt con mỗi mòn đợi ơn giải cứu,  
Cũng như lời hứa công chính của ngài.

124 Xin tỏ lòng yêu thương thành tín với kẻ tôi tớ này  
Và chỉ dạy con các điều lệ ngài.

125 Con đây là tôi tớ ngài; xin ban trí hiểu,  
Hầu con được biết các lời nhắc nhở của ngài.

126 Đã đến lúc Đức Giê-hô-va hành động,  
Bởi người ta vi phạm luật pháp của ngài.

127 Vì thế con yêu các điều răn ngài  
Hơn vàng, còn hơn cả vàng tinh luyện.

128 Thế nên con xem mọi chỉ dẫn\* ngài là đúng;  
Con ghét mọi lối giả dối.

▫ [Pê]

129 Những lời nhắc nhở của ngài tuyệt vời.  
Vì thế con tuân theo những lời đó.

130 Các lời ngài được tiết lộ sẽ mang ánh sáng,  
Đem sự hiểu biết cho người nào thiếu kinh nghiệm.

131 Con há miệng và thở hổn hển  
Vì khát khao các điều răn ngài.

132 Xin đoái nhìn và ban ân huệ,  
Theo phán quyết dành cho người yêu danh ngài.

133 Xin dẫn con vững bước bởi lời ngài phán;

Nguyện không điều ác nào chế ngự được con.

**134** Xin giải thoát\* con khỏi bọn hà hiếp,

Con sẽ vâng giữ các mệnh lệnh ngài.

**135** Xin cho ánh sáng mặt ngài chiếu trên kẻ tôi tớ này

Và chỉ dạy con các điều lệ ngài.

**136** Suối lệ sàu từ mắt con cứ tuôn dài,

Vì người ta không vâng giữ luật pháp ngài.

⌘ [Xa-đê]

**137** Lạy Đức Giê-hô-va, ngài là công chính,

Các phán quyết ngài thay đều công bằng.

**138** Các lời nhắc nhở ngài ban đều là công chính

Và đáng tin tưởng hoàn toàn.

**139** Lòng sốt sắng tiêu nuốt con,

Vì bọn đời địch quên các lời ngài.

**140** Lời phán của ngài vô cùng thanh cao,\*

Kẻ tôi tớ này yêu lời phán ấy.

**141** Dù con hèn mọn và bị khinh dể

Nhưng vẫn không quên các mệnh lệnh ngài.

**142** Sự công chính ngài là sự công chính vĩnh cửu,

Và luật pháp ngài quả là chân thật.

**143** Dù bao khốn khổ, khó khăn ập đến,

Nhưng con vẫn chuộng các điều răn ngài.

**144** Các lời nhắc nhở của ngài công chính đời đời.

Xin ngài ban cho trí hiểu hầu con được sống.

- 145** Con hết lòng kêu cầu. Đức Giê-hô-va ôi, xin đáp lời.  
Các điều lệ ngài, con sẽ tuân theo.
- 146** Con kêu cầu ngài; xin hãy giải cứu!  
Con sẽ vâng giữ các lời nhắc nhở của ngài.
- 147** Rạng đông chưa đến, con đã thức dậy kêu cứu,  
Bởi con trông đợi các lời của ngài.
- 148** Canh đêm chưa tàn, mắt con đã mở,  
Để con ngấm nghĩ\* lời phán của ngài.
- 149** Xin nghe tiếng con vì lòng yêu thương thành tín của ngài.  
Lạy Đức Giê-hô-va, xin bảo toàn mạng con theo công lý ngài.
- 150** Những kẻ có hành vi đáng xấu hổ\* tiến đến gần con;  
Chúng xa rời luật pháp ngài.
- 151** Nhưng lạy Đức Giê-hô-va, ngài ở gần con,  
Mọi điều răn ngài đều là chân thật.
- 152** Từ lâu, con đã học về các lời nhắc nhở của ngài,  
Biết ngài lập các lời ấy để tồn tại mãi.

- 153** Xin đoái xem nỗi khổ và giải thoát con,  
Bởi con không hề quên luật pháp của ngài.
- 154** Xin hãy bênh vực con và giải thoát con;  
Xin bảo toàn mạng này như lời ngài hứa.
- 155** Ôn giải cứu xa cách những kẻ gian ác,  
Bởi chúng không tìm kiếm các điều lệ ngài.

**156** Lạy Đức Giê-hô-va, lòng thương xót của ngài bao la.

Xin bảo toàn mạng con theo công lý ngài.

**157** Bọn hành hại con và lũ đối địch đông đảo làm sao,

Nhưng con vẫn không đi chệch các lời nhắc nhở của ngài.

**158** Con nhìn quân bội bạc mà thấy ghê tởm,

Vì chúng không vâng giữ lời phán của ngài.

**159** Hãy xem con yêu các mệnh lệnh ngài biết bao!

Lạy Đức Giê-hô-va, xin bảo toàn mạng con vì lòng yêu thương thành tín ngài.

**160** Toàn bộ\* lời ngài là chân thật.

Mọi phán quyết công chính ngài còn mãi mãi.

⌘ [*Xin*]

**161** Dù quan lại vô cơ hành hại con,

Lòng con vẫn kính sợ các lời ngài.

**162** Con vui mừng về lời phán ngài,

Như người được nhiều chiến lợi phẩm.

**163** Con ghét sự giả dối, thật sự ghê tởm nó.

Con yêu luật pháp ngài.

**164** Con ngợi khen ngài mỗi ngày bảy lần,

Vì các phán quyết công chính của ngài.

**165** Ai yêu luật pháp ngài được bình an tràn đầy;

Chẳng điều gì có thể làm cho họ vấp ngã.

**166** Lạy Đức Giê-hô-va, con hy vọng nơi các hành động giải cứu của ngài

Và tuân theo các điều răn ngài.

**167** Con vâng giữ các lời nhắc nhở của ngài

Và tha thiết yêu các lời ấy.

**168** Con tuân theo các mệnh lệnh và lời nhắc nhở của ngài,

Vì ngài biết mọi việc con làm.

n [Tau]

**169** Lạy Đức Giê-hô-va, nguyện tiếng con van nài giúp đỡ được thấu đến ngài.

Đúng như lời ngài, xin cho con trí hiểu.

**170** Nguyện lời con cầu ơn đến trước mặt ngài.

Như lời ngài đã hứa, xin giải cứu con.

**171** Nguyện môi con tuôn tràn bao lời ngợi khen,

Bởi ngài chỉ dạy con các điều lệ ngài.

**172** Nguyện lưỡi con hát về lời phán của ngài,

Bởi mọi điều răn ngài thấy đều công chính.

**173** Nguyện bàn tay của ngài sẵn sàng giúp con,

Vì con chọn vâng theo các mệnh lệnh ngài.

**174** Con trông mong ơn giải cứu, lạy Đức Giê-hô-va,

Và con chuộng luật pháp ngài.

**175** Xin để con được sống, hầu ngợi khen ngài;

Nguyện các phán quyết ngài trợ giúp cho con.

**176** Con lang thang như chiên lạc bầy. Xin tìm kiếm kẻ tôi tớ này,

Bởi con chưa quên các điều răn ngài.

^ Thi 119:1 Hay “trọn thành”.

^ Thi 119:5 Ds: “Mong sao các đường lối con được lập vững vàng”.

- ^ Thi 119:11 Hay “tích lũy”.
- ^ Thi 119:15 Hay “tìm hiểu”.
- ^ Thi 119:21 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.
- ^ Thi 119:22 Ds: “lấn khỏi con”.
- ^ Thi 119:23 Hay “tìm hiểu”.
- ^ Thi 119:27 Ds: “đường lối”.
- ^ Thi 119:27 Hay “tìm hiểu”.
- ^ Thi 119:31 Hay “xấu hổ”.
- ^ Thi 119:32 Cũng có thể là “Vi ngài cho con lòng tự tin”.
- ^ Thi 119:35 Hay “Xin khiến con đi”.
- ^ Thi 119:38 Cũng có thể là “Là lời dành cho người kính sợ ngài”.
- ^ Thi 119:45 Hay “chôn thoát đấng”.
- ^ Thi 119:48 Hay “tìm hiểu”.
- ^ Thi 119:51 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.
- ^ Thi 119:58 Hay “làm dịu nét mặt”.
- ^ Thi 119:69 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.
- ^ Thi 119:70 Ds: “không cảm biết, như mờ”.
- ^ Thi 119:78 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.
- ^ Thi 119:78 Cũng có thể là “dùng lời nói dối”.
- ^ Thi 119:78 Hay “tìm hiểu”.
- ^ Thi 119:85 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.
- ^ Thi 119:91 Tức là tất cả công trình sáng tạo.
- ^ Thi 119:96 Ds: “rất rộng”.
- ^ Thi 119:97 Hay “tìm hiểu”.

^ Thi 119:99 Hay “tìm hiểu”.

^ Thi 119:108 Ds: “về lễ vật tự nguyện từ miệng con”.

^ Thi 119:109 Hay “luôn bị đặt trên bàn tay con”.

^ Thi 119:111 Hay “phần thừa kế vĩnh cửu”.

^ Thi 119:112 Ds: “hướng lòng”.

^ Thi 119:113 Hay “kẻ có lòng phân chia”.

^ Thi 119:116 Hay “xấu hổ”.

^ Thi 119:122 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Thi 119:128 Hay “mệnh lệnh”.

^ Thi 119:134 Ds: “chuộc”.

^ Thi 119:140 Từ nguyên ngữ Hê-bơ-rơ nói đến việc tinh luyện kim loại bằng cách nấu chảy.

^ Thi 119:148 Hay “tìm hiểu”.

^ Thi 119:150 Hay “hành vi bản thiêu”.

^ Thi 119:160 Hay “Bản chất”.

Bài hát lên thành.\*

**120** Trong cơn khốn khổ, tôi đã kêu cầu Đức Giê-hô-va,  
Ngài đáp lời tôi.

**2** Lạy Đức Giê-hô-va, xin giải thoát con khỏi môi dối trá,  
Khỏi lưỡi gian dối.

**3** Ngài sẽ làm gì với người, phạt người thế nào,\*  
Hỡi lưỡi gian dối?

**4** Phạt bằng tên nhọn của người chiến binh,  
Than củi cháy rục của cây đậu chổi.\*

**5** Khốn cho tôi vì đã sống tại Mê-siéc như ngoại kiều!  
Tôi đã ở giữa các lều của Kê-đã.

**6** Tôi đã ở chung quá lâu  
Với những kẻ ghét hòa bình.

**7** Tôi chuộng hòa bình, nhưng hễ nói đến,  
Chúng đòi chiến tranh.

^ Thi 120:1 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Thi 120:3 Ds: “thêm cho người điều chi nữa”.

^ Thi 120:4 Đây là loài cây bụi thuộc họ đậu, sống trong sa mạc.



Bài hát lên thành.

**121** Tôi ngược mắt lên hướng về các núi.

Nguồn giúp đỡ tôi sẽ đến từ đâu?

<sup>2</sup> Nguồn giúp đỡ tôi đến từ Đức Giê-hô-va,

Là Đấng Sáng Tạo của trời và đất.

<sup>3</sup> Ngài sẽ không bao giờ để anh em trượt chân.

Đấng gìn giữ anh em, ngài không hề buồn ngủ.

<sup>4</sup> Phải! Đấng gìn giữ Y-sơ-ra-ên,

Ngài không hề buồn ngủ, cũng chẳng ngủ bao giờ.

<sup>5</sup> Đức Giê-hô-va là đấng gìn giữ anh em.

Đức Giê-hô-va là bóng mát bên tay hữu anh em.

<sup>6</sup> Ban ngày mặt trời không hành anh em,

Ban đêm mặt trăng cũng chẳng hại chi.

<sup>7</sup> Đức Giê-hô-va sẽ gìn giữ anh em khỏi mọi tai họa.

Ngài sẽ gìn giữ mạng sống anh em.

<sup>8</sup> Đức Giê-hô-va sẽ gìn giữ anh em trong mọi việc làm,\*

Từ nay cho đến mãi mãi.

<sup>^</sup> Thi 121:8 Ds: “khi anh em đi ra đi vào”.

Bài hát lên thành. Do Đa-vít sáng tác.

**122** Tôi vui mừng khi người ta bảo tôi:

“Hãy cùng đến nhà Đức Giê-hô-va”.

**2** Hỡi Giê-ru-sa-lem, chân chúng ta nay đứng

Bên trong các cổng người.

**3** Giê-ru-sa-lem được xây cất

Như cái thành gắn kết nên một.

**4** Các chi phái đã đi lên đây,

Tức là các chi phái của Gia,\*

Để cảm tạ danh Đức Giê-hô-va

Theo điều lệ cho Y-sơ-ra-ên.

**5** Vì nơi đây đã đặt các ngai phán xét,

Tức các ngai của nhà Đa-vít.

**6** Hãy cầu sự bình an cho Giê-ru-sa-lem.

Hỡi thành, ai yêu người đều sẽ được yên ổn.

**7** Nguyện trong các lũy\* của người luôn có sự bình an,

Trong các tháp kiên cố luôn có sự yên ổn.

**8** Vì anh em bè bạn, ta chúc:

“Nguyện người được bình an”.

**9** Vì nhà Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta,

Ta sẽ cầu điều lành cho người.

^ Thi 122:4 “Gia” là dạng viết tắt của danh Giê-hô-va.

^ Thi 122:7 Hay “các tường kiên cố”.

Bài hát lên thành.

**123** Con ngược mắt hướng về ngài,

Lạy đấng ngự ngôi trên trời!

<sup>2</sup> Như mắt các tôi tớ hướng về tay ông chủ,

Như mắt người tớ gái hướng về tay bà chủ,

Mắt chúng ta hướng về Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình,

Cho đến khi được ngài ban ơn.

<sup>3</sup> Xin ban ơn, lạy Đức Giê-hô-va, xin ban ơn,

Bởi chúng con hứng chịu quá đủ sự khinh khi.

<sup>4</sup> Chúng con hứng chịu quá đủ sự chế giễu từ bọn tự mãn,

Cùng sự khinh khi từ phường ngạo mạn.

Bài hát lên thành. Do Đa-vít sáng tác.

## 124 “Nếu như Đức Giê-hô-va không ở cùng ta”

—Y-sơ-ra-ên hãy đồng thanh nói—

<sup>2</sup> “Nếu như Đức Giê-hô-va không ở cùng ta

Khi người ta đến tấn công,

<sup>3</sup> Hẳn chúng đã nuốt sống ta

Khi cơn giận chúng nổi phùng;

<sup>4</sup> Hẳn nước đã cuốn trôi ta,

Dòng nước xiết phủ ngập ta;

<sup>5</sup> Nước cuộn cuộn phủ lấp ta.

<sup>6</sup> Đáng chúc tụng thay Đức Giê-hô-va,

Ngài chẳng phó ta làm mồi cho răng bọn chúng!

<sup>7</sup> Ta nay khác nào con chim

Vừa thoát khỏi bẫy thợ săn;

Cái bẫy đã bị gãy hỏng,

Thế nên ta thoát khỏi được.

<sup>8</sup> Nguồn giúp đỡ ta ở nơi danh Đức Giê-hô-va,

Là Đấng Sáng Tạo của trời và đất”.

Bài hát lên thành.

## 125 Những ai tin cậy Đức Giê-hô-va

Giống núi Si-ôn không thể rúng động,  
Còn đến mãi mãi.

<sup>2</sup> Tựa núi bao bọc Giê-ru-sa-lem,  
Đức Giê-hô-va bao bọc dân ngài  
Từ nay cho đến mãi mãi.

<sup>3</sup> Vương trượng sự gian ác sẽ không còn trên phần đất của người  
công chính,  
Hầu người công chính\* không quay sang làm điều quấy.

<sup>4</sup> Lạy Đức Giê-hô-va, xin làm lành cho người lành,  
Cho người có lòng ngay thẳng.

<sup>5</sup> Về phần những kẻ quay sang đường lối cong vẹo,  
Đức Giê-hô-va sẽ loại chúng đi với bọn làm ác.  
Nguyện Y-sơ-ra-ên được bình an.

<sup>^</sup> Thi 125:3 Hay “tay người công chính”.

Bài hát lên thành.

**126** Thời Đức Giê-hô-va mang dân Si-ôn về từ chốn lưu đày,

Chúng ta tưởng mình đang trong giấc mơ.

<sup>2</sup> Thời ấy, miệng chúng ta tràn tiếng vui cười,

Lưỡi chúng ta đầy tiếng reo mừng.

Thời ấy, dân các nước nói với nhau rằng:

“Đức Giê-hô-va làm điều vĩ đại cho dân ấy”.

<sup>3</sup> Đức Giê-hô-va làm điều vĩ đại cho chúng ta,

Thế nên chúng ta vui mừng quá đỗi.

<sup>4</sup> Đức Giê-hô-va ôi, xin mang dân lưu đày của chúng con trở về,\*

Như dẫn sông suối trở về Nê-ghép.\*

<sup>5</sup> Những ai gieo giống, nước mắt tuôn tràn,

Hắn sẽ gặt hái trong tiếng reo vang.

<sup>6</sup> Người nào ra đồng, dẫu khóc nức nở,

Mang theo bao giống để gieo,

Ắt sẽ trở về trong tiếng mừng rỡ,

Mang theo những bó lúa mình.

^ Thi 126:4 Hay “xin phục hồi dân lưu đày của chúng con”.

^ Thi 126:4 Hay “miền nam”.

Bài hát lên thành. Do Sa-lô-môn sáng tác.

- 127** Nếu Đức Giê-hô-va không xây nhà,  
Thợ xây có làm việc cũng uổng công.  
Nếu Đức Giê-hô-va không canh thành,  
Lính canh có tỉnh thức cũng bằng không.
- 2** Các người có dậy sớm hay thức khuya,  
Nhọc nhằn để kiếm ăn cũng vô ích,  
Bởi vì những người nào ngài yêu thương,  
Ngài vẫn ban đủ dùng và ngon giấc.
- 3** Kia! Con cái\* là sản nghiệp từ Đức Giê-hô-va;  
Bông trái của tử cung là phần thưởng.
- 4** Con cái sinh lúc xuân xanh  
Khác nào mũi tên trong tay dũng sĩ.
- 5** Người nào bỏ tên đầy bao thật hạnh phúc!  
Người ấy không phải xấu hổ,  
Bởi chúng đối đáp quân thù tại cổng thành.

<sup>^</sup> Thi 127:3 Ds: “Con trai”.



Bài hát lên thành.

**128** Hạnh phúc cho ai kính sợ Đức Giê-hô-va,

Bước đi trong đường lối ngài.

<sup>2</sup> Anh em sẽ hưởng\* công khó tay mình,

Sẽ được hạnh phúc cũng như thịnh vượng.

<sup>3</sup> Vợ của anh em sẽ như cây nho trĩu quả trong nhà,

Con cái khác nào những chồi ô-liu quanh bàn.

<sup>4</sup> Kìa, người nào kính sợ Đức Giê-hô-va

Sẽ được ban phước thế đó!

<sup>5</sup> Từ nơi Si-ôn, Đức Giê-hô-va sẽ ban phước cho anh em.

Nguyện trọn đời mình, anh em được thấy Giê-ru-sa-lem hưng thịnh,

<sup>6</sup> Và cũng được thấy cháu chắt mình nữa.

Nguyện Y-sơ-ra-ên được bình an.

<sup>^</sup> Thi 128:2 Ds: “ăn”.

Bài hát lên thành.

## 129 “Từ thuở tôi còn non trẻ, kẻ thù cứ luôn tấn công”

—Y-sơ-ra-ên hãy đồng thanh nói—

<sup>2</sup> “Từ thuở tôi còn non trẻ, kẻ thù cứ luôn tấn công,

Nhưng chúng không sao đánh bại.

<sup>3</sup> Những kẻ cắm cày đã cày lưng này;

Chúng cày những luống thật dài”.

<sup>4</sup> Thế nhưng Đức Giê-hô-va là đấng công chính;

Ngài đã cắt hết dây thừng của bọn gian ác.

<sup>5</sup> Hết thấy những kẻ căm ghét Si-ôn

Sẽ phải xấu hổ và rút lui trong nhục nhã.

<sup>6</sup> Chúng sẽ như cỏ mọc trên mái nhà,

Là cỏ chưa nở mà đã héo khô,

<sup>7</sup> Là thứ thợ gặt không thu đủ bàn tay,

Người bó lúa cũng chẳng gom được đầy lòng.

<sup>8</sup> Người qua kẻ lại sẽ không chúc rằng:

“Nguyện xin ân phước Đức Giê-hô-va ở trên các người;

Xin chúc phước cho các người nhân danh Đức Giê-hô-va”.

Bài hát lên thành.

**130** Lạy Đức Giê-hô-va, từ chôn sâu thăm con kêu cầu ngài.

<sup>2</sup> Đức Giê-hô-va ôi, xin nghe tiếng con.

Nguyện tai ngài đoái nghe lời con van nài giúp đỡ.

<sup>3</sup> Lạy Gia,<sup>\*</sup> nếu ngài để ý<sup>\*</sup> làm lỗi

Thì Đức Giê-hô-va ôi, còn ai đứng nổi?

<sup>4</sup> Nơi ngài có ơn tha thứ thật sự,

Hầu cho người người đều kính sợ ngài.

<sup>5</sup> Tôi trông cậy Đức Giê-hô-va, tâm hồn tôi trông cậy ngài;

Tôi trông đợi lời của ngài.

<sup>6</sup> Tôi tha thiết trông đợi Đức Giê-hô-va

Hơn lính canh ngóng đợi trời sáng,

Thật thế, hơn lính canh ngóng đợi trời sáng.

<sup>7</sup> Y-sơ-ra-ên hãy luôn trông đợi Đức Giê-hô-va,

Bởi Đức Giê-hô-va có lòng yêu thương thành tín

Và có quyền năng cứu chuộc vĩ đại.

<sup>8</sup> Ngài sẽ cứu chuộc Y-sơ-ra-ên khỏi mọi lỗi lầm.

<sup>^</sup> Thi 130:3 “Gia” là dạng viết tắt của danh Giê-hô-va.

<sup>^</sup> Thi 130:3 Hay “theo dõi”.

Bài hát lên thành. Do Đa-vít sáng tác.

**131** Lạy Đức Giê-hô-va, tấm lòng con không hề cao ngạo,

Đôi mắt con cũng không tự cao;

Con chẳng mơ việc quá lớn lao,

Cũng chẳng ham điều quá sức mình.

<sup>2</sup> Nhưng con xoa dịu, vỗ về tâm hồn

Như trẻ dứt sữa ở bên mẹ mình;

Như trẻ dứt sữa, con thật mãn nguyện.

<sup>3</sup> Y-sơ-ra-ên hãy trông đợi Đức Giê-hô-va

Từ nay cho đến mãi mãi.

Bài hát lên thành.

## 132 Lạy Đức Giê-hô-va, xin ngài nhớ đến Đa-vít

Cùng mọi nỗi đau người chịu,

<sup>2</sup> Thề nào người đã thề với Đức Giê-hô-va,

Đã nguyện với Đấng Quyền Năng của Gia-cóp:

<sup>3</sup> “Con quyết sẽ không vào lều vào nhà,

Sẽ không lên phản lên giường;

<sup>4</sup> Con quyết không cho mắt nhắm lại ngủ,

Chẳng để hai mí khép lại,

<sup>5</sup> Đến khi tìm được một nơi cho Đức Giê-hô-va,

Nơi ngự tốt đẹp\* cho Đấng Quyền Năng của Gia-cóp”.

<sup>6</sup> Này! Chúng ta hay tin tại Ép-ra-ta,

Đã tìm thấy nó trong cánh rừng.

<sup>7</sup> Chúng ta hãy vào nơi ngự\* của ngài,

Hãy cùng sấp mình dưới bệ chân ngài.

<sup>8</sup> Lạy Đức Giê-hô-va, xin hãy trở dậy để lên nơi nghỉ ngơi của ngài,

Cả ngài và Hòm Giao Ước của sức mạnh ngài.

<sup>9</sup> Nguyện thầy tế lễ của ngài mặc sự công chính

Và người trung thành của ngài cất tiếng reo mừng.

<sup>10</sup> Vì có Đa-vít tôi tớ ngài,

Xin đừng khước từ người được xúc dầu của ngài.

<sup>11</sup> Đức Giê-hô-va thề với Đa-vít

Và ắt sẽ không rút lời:

“Một người trong hậu duệ con,  
Ta sẽ đưa lên nối ngôi.

**12** Nếu con cháu con giữ giao ước ta  
Cùng lời nhắc nhở ta dạy cho chúng,  
Thì con cháu chúng cũng vậy,  
Sẽ ngồi trên ngôi muôn đời”.

**13** Đức Giê-hô-va đã chọn Si-ôn,  
Mong muốn dùng chôn này làm nơi ngự:

**14** “Đây là nơi nghỉ ngơi của ta đến muôn đời;  
Ta sẽ ngự tại đây, bởi ta mong muốn thế.

**15** Ta sẽ ban phước dồi dào để chôn này có lương thực,  
Để người nghèo nơi đây được no nê thức ăn.

**16** Thầy tế lễ chôn này, ta sẽ mặc cho ơn giải cứu;  
Người trung thành nơi đây sẽ cất tiếng reo mừng.

**17** Tại đây ta sẽ khiến sức mạnh\* của Đa-vít lớn lên.  
Ta đã chuẩn bị đèn cho người được xức dầu của ta.

**18** Kẻ thù người, ta sẽ mặc cho sự xấu hổ;  
Trên đầu người, vương miện sẽ chiếu sáng rực rỡ”.

^ Thi 132:5 Hay “Lều thánh vĩ đại”.

^ Thi 132:7 Hay “lều thánh vĩ đại”.

^ Thi 132:17 Ds: “sùng”.

Bài hát lên thành. Do Đa-vít sáng tác.

**133** Kìa tốt đẹp, vui vẻ biết bao,

Cảnh anh em chung sống thuận hòa!

<sup>2</sup> Ấy khác nào dầu quý trên đầu,

Chảy xuống râu, là râu A-rôn,

Chảy xuống tận cổ áo của người.

<sup>3</sup> Ấy khác nào sương móc Hết-môn

Sa xuống khắp các núi Si-ôn.

Chính nơi đây Đức Giê-hô-va truyền ân phước đến,

Là sự sống vĩnh cửu muôn đời.

Bài hát lên thành.

- 134** Hãy chúc tụng Đức Giê-hô-va,  
Hỡi tất cả tôi tớ Đức Giê-hô-va,  
Những người đêm đêm đứng hầu trong nhà Đức Giê-hô-va.
- <sup>2</sup> Hãy giơ tay trong sự thánh khiết\*  
Và chúc tụng Đức Giê-hô-va.
- <sup>3</sup> Nguyện Đức Giê-hô-va, Đấng Sáng Tạo của trời và đất,  
Từ Si-ôn ban phước cho anh em.

<sup>^</sup> Thi 134:2 Cũng có thể là “trong nơi thánh”.



**135** Hãy ngợi khen Gia!\*

Hãy ngợi khen danh Đức Giê-hô-va,

Dâng lời ngợi khen, hỡi bao tôi tớ Đức Giê-hô-va,

<sup>2</sup> Những người đứng hầu trong nhà Đức Giê-hô-va,

Nơi sân của nhà Đức Chúa Trời chúng ta.

<sup>3</sup> Hãy ngợi khen Gia, bởi Đức Giê-hô-va thật tốt.

Hãy hát chúc tụng\* danh ngài, bởi ấy là niềm vui.

<sup>4</sup> Vì Gia đã chọn Gia-cốp cho chính mình,

Chọn Y-sơ-ra-ên làm sản nghiệp quý báu\* thuộc về ngài.

<sup>5</sup> Vì tôi biết rõ Đức Giê-hô-va thật vĩ đại,

Chúa của chúng ta thật vĩ đại hơn mọi thần khác.

<sup>6</sup> Đức Giê-hô-va làm mọi việc ngài vừa ý,

Ở trên trời và dưới đất, trong biển và mọi vực sâu.

<sup>7</sup> Ngài dẫn mây lên từ tận cùng đất,

Tạo nên tia chớp song hành với\* mưa;

Ngài đem gió ra từ các kho mình.

<sup>8</sup> Ngài đã giết con đầu lòng của xứ Ai Cập,

Cả con loài người lẫn con loài thú.

<sup>9</sup> Hỡi Ai Cập, ngài sai dấu lạ và phép lạ đến giữa người,

Đến trên Pha-ra-ôn cùng tất cả bề tôi hắn.

<sup>10</sup> Ngài đã diệt trừ nhiều nước

Và giết những vua hùng mạnh,

- 11 Là vua Si-hôn của dân A-mô-rít,  
Vua Óc của Ba-san,  
Cùng mọi vương quốc ở Ca-na-an.
- 12 Ngài lấy xứ chúng để ban làm phần thừa kế,  
Là phần thừa kế cho Y-sơ-ra-ên dân ngài.
- 13 Lạy Đức Giê-hô-va, danh của ngài còn đến mãi mãi.  
Lạy Đức Giê-hô-va, danh tiếng\* ngài lưu lại muôn đời.
- 14 Đức Giê-hô-va sẽ bênh vực dân ngài,  
Động lòng trắc ẩn với các tội tớ ngài.
- 15 Tượng thần các nước là bạc là vàng,  
Sản phẩm bởi tay con người mà thôi.
- 16 Chúng có miệng mà không thể nói,  
Có mắt mà không thể thấy;
- 17 Chúng có tai nhưng nào biết nghe.  
Nơi miệng chúng chẳng có hơi thở.
- 18 Kẻ làm tượng thần sẽ y như chúng,  
Ai tin cậy chúng thảy đều như vậy.
- 19 Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, hãy chúc tụng Đức Giê-hô-va!  
Hỡi nhà A-rôn, hãy chúc tụng Đức Giê-hô-va!
- 20 Hỡi nhà Lê-vi, hãy chúc tụng Đức Giê-hô-va!  
Hỡi ai kính sợ Đức Giê-hô-va, hãy chúc tụng Đức Giê-hô-va!
- 21 Từ Si-ôn, đáng chúc tụng thay Đức Giê-hô-va,  
Đáng ngự tại Giê-ru-sa-lem!  
Hãy ngợi khen Gia!

^ Thi 135:1 Hay “Ha-lê-lu-gia!”. “Gia” là dạng viết tắt của danh Giê-hô-va.

^ Thi 135:3 Hay “trỗi nhạc lên cho”.

^ Thi 135:4 Hay “đặc biệt”.

^ Thi 135:7 Cũng có thể là “Mở công cho”.

^ Thi 135:13 Hay “danh”. Ds: “kỷ niệm”.

**136** Hãy cảm tạ Đức Giê-hô-va, bởi ngài thật tốt;

Lòng yêu thương thành tín ngài còn đến mãi mãi.

**2** Hãy cảm tạ Thần của các thần,

Bởi lòng yêu thương thành tín ngài còn đến mãi mãi.

**3** Hãy cảm tạ Chúa của các chúa,

Bởi lòng yêu thương thành tín ngài còn đến mãi mãi.

**4** Chỉ mình ngài làm những kỳ công vĩ đại,

Bởi lòng yêu thương thành tín ngài còn đến mãi mãi.

**5** Bằng tài khéo,\* ngài dựng nên các tầng trời,

Bởi lòng yêu thương thành tín ngài còn đến mãi mãi.

**6** Ngài trải đất ra trên nước,

Bởi lòng yêu thương thành tín ngài còn đến mãi mãi.

**7** Ngài dựng nên các vì sáng lớn,

Bởi lòng yêu thương thành tín ngài còn đến mãi mãi,

**8** Mặt trời để cai trị ban ngày,

Bởi lòng yêu thương thành tín ngài còn đến mãi mãi,

**9** Trăng sao để cai trị ban đêm,

Bởi lòng yêu thương thành tín ngài còn đến mãi mãi.

**10** Ngài giết các con đầu lòng của Ai Cập,

Bởi lòng yêu thương thành tín ngài còn đến mãi mãi.

**11** Ngài đem Y-sơ-ra-ên ra khỏi vòng dân ấy,

Bởi lòng yêu thương thành tín ngài còn đến mãi mãi,

- 12** Bằng bàn tay mạnh mẽ, bằng cánh tay giơ thẳng,  
Bởi lòng yêu thương thành tín ngài còn đến mãi mãi.
- 13** Ngài rẽ Biển Đỏ ra làm hai,  
Bởi lòng yêu thương thành tín ngài còn đến mãi mãi.
- 14** Ngài cho Y-sơ-ra-ên băng qua lòng biển,  
Bởi lòng yêu thương thành tín ngài còn đến mãi mãi.
- 15** Ngài ném Pha-ra-ôn cùng đạo quân vào Biển Đỏ,  
Bởi lòng yêu thương thành tín ngài còn đến mãi mãi.
- 16** Ngài dẫn dân ngài đi trong hoang mạc,  
Bởi lòng yêu thương thành tín ngài còn đến mãi mãi.
- 17** Ngài diệt những vua lớn,  
Bởi lòng yêu thương thành tín ngài còn đến mãi mãi.
- 18** Ngài giết những vua mạnh,  
Bởi lòng yêu thương thành tín ngài còn đến mãi mãi,
- 19** Là vua Si-hôn của dân A-mô-rít,  
Bởi lòng yêu thương thành tín ngài còn đến mãi mãi,
- 20** Và vua Óc của Ba-san,  
Bởi lòng yêu thương thành tín ngài còn đến mãi mãi.
- 21** Ngài lấy xứ chúng để ban làm phần thừa kế,  
Bởi lòng yêu thương thành tín ngài còn đến mãi mãi,
- 22** Phần thừa kế cho Y-sơ-ra-ên tôi tớ ngài,  
Bởi lòng yêu thương thành tín ngài còn đến mãi mãi.
- 23** Ngài nhớ đến chúng ta trong cảnh thấp hèn,  
Bởi lòng yêu thương thành tín ngài còn đến mãi mãi.

**24** Ngài không ngừng giải thoát chúng ta khỏi quân đối địch,

Bởi lòng yêu thương thành tín ngài còn đến mãi mãi.

**25** Ngài ban thức ăn cho mọi sinh vật,\*

Bởi lòng yêu thương thành tín ngài còn đến mãi mãi.

**26** Hãy cảm tạ Đức Chúa Trời của các tầng trời,

Bởi lòng yêu thương thành tín ngài còn đến mãi mãi.

<sup>^</sup> Thi 136:5 Hay “Bằng sự hiểu biết”.

<sup>^</sup> Thi 136:25 Ds: “mọi loài xác thịt”.

**137** Bên các sông Ba-by-lôn, chúng tôi ra ngồi,

Chạnh lòng nhớ đến Si-ôn mà lệ tuôn rơi.

<sup>2</sup> Trên những cây dương nơi đó,\*

Chúng tôi treo đàn hạc mình.

<sup>3</sup> Vì tại đây, bọn bắt chúng tôi đòi nghe bài hát,

Bọn chế nhạo muốn chúng tôi làm trò mua vui:

“Hát cho chúng ta một bài về Si-ôn đi!”.

<sup>4</sup> Ở nơi đất khách quê người,

Làm sao hát bài ca của Đức Giê-hô-va?

<sup>5</sup> Hỡi Giê-ru-sa-lem, nếu ta quên ngươi,

Nguyện tay hữu ta quên tài năng nó.\*

<sup>6</sup> Nguyện lưỡi của ta dính nơi vòm miệng

Nếu ta không nhớ đến ngươi,

Nếu ta không đặt Giê-ru-sa-lem

Lên trên những nguồn vui chính của mình.

<sup>7</sup> Lạy Đức Giê-hô-va, xin ngài hãy nhớ

Lời dân Ê-đôm nói vào ngày Giê-ru-sa-lem thất thủ:

“Hãy phá đổ nó! Hãy phá đổ nó đến tận nền móng!”.

<sup>8</sup> Nay con gái Ba-by-lôn, kẻ sắp bị diệt,

Hạnh phúc cho người sẽ báo trả ngươi

Đúng theo cách ngươi đã đãi chúng ta.

<sup>9</sup> Hạnh phúc cho người bắt con cái ngươi

Và đập nát chúng trên các tảng đá.

^ Thi 137:2 Muốn nói đến Ba-by-lôn.

^ Thi 137:5 Cũng có thể là “teo đi”.



Do Đa-vít sáng tác.

**138** Con sẽ ca ngợi ngài với cả tấm lòng,

Và hát chúc tụng ngài trước mặt thần khác.\*

**2** Con sẽ sấp mình xuống hướng về đền thánh

Và ca ngợi danh ngài

Vì tình yêu thương thành tín và lòng trung tín của ngài.

Ngài đã tôn cao lời phán và danh ngài hơn mọi thứ.\*

**3** Trong ngày con kêu cầu, ngài đáp lời;

Ngài khiến con can đảm và mạnh mẽ.

**4** Lạy Đức Giê-hô-va, mọi vua trên đất sẽ ca ngợi ngài,

Bởi họ đã nghe những lời ngài hứa.

**5** Họ sẽ hát về đường lối Đức Giê-hô-va,

Bởi vinh quang Đức Giê-hô-va thật vĩ đại.

**6** Đức Giê-hô-va dù ở trên cao\* cũng nhìn thấy người khiêm nhường;

Nhưng kẻ cao ngạo thì ngài biết từ xa thôi.

**7** Dẫn con bước đi giữa bao gian nguy, ngài sẽ bảo toàn mạng con.

Ngài giơ tay ra chống lại cơn giận của quân thù con;

Bàn tay hữu ngài sẽ giải cứu con.

**8** Mọi việc Đức Giê-hô-va thực hiện vì con, ngài sẽ làm trọn.

Lạy Đức Giê-hô-va, lòng yêu thương thành tín ngài còn đến mãi  
mãi;

Xin đừng từ bỏ công việc tay ngài.

^ Thi 138:1 Cũng có thể là “Và trời nhạc lên cho ngài, bất chấp thần khác”.

^ Thi 138:2 Cũng có thể là “Ngài đã tôn cao lời ngài hơn cả danh mình”.

^ Thi 138:6 Hay “cao cả”.

Cho nhạc trưởng. Do Đa-vít sáng tác. Thi ca.

## 139 Lạy Đức Giê-hô-va, ngài đã xét thấu con và biết con.

<sup>2</sup> Ngài biết khi con ngồi, khi con đứng.

Từ xa ngài hiểu rõ tư tưởng con.

<sup>3</sup> Ngài dõi theo\* khi con đi lại, khi con nằm nghỉ;

Ngài thông thuộc mọi đường lối con.

<sup>4</sup> Lời chưa trên lưỡi con,

Kìa, Đức Giê-hô-va ôi, ngài đã biết rõ rồi!

<sup>5</sup> Ngài bao bọc con cả sau lẫn trước

Và đặt bàn tay lên con.

<sup>6</sup> Sự hiểu biết ấy vượt trí hiểu con,\*

Quá cao đến nỗi con không với tới.\*

<sup>7</sup> Con trốn đâu khỏi thần khí ngài,

Chạy đi đâu khuất khỏi mặt ngài?

<sup>8</sup> Con có lên trời, ngài sẽ ở đó,

Có trái giường dưới mồ mã,\* kìa, ngài cũng ở đó.

<sup>9</sup> Con có lấy cánh hừng đông bay đi

Để đến ngụ nơi góc biển xa xôi,

<sup>10</sup> Tại đó, bàn tay ngài vẫn dẫn đưa,

Tay hữu ngài nắm lấy con.

<sup>11</sup> Con có nói rằng: “Bóng tối chắc che mình rồi!”,

Thì màn đêm bao quanh con sẽ thành ánh sáng.

- 12 Vói ngài, bóng tối cũng chẳng quá tối,  
Ban đêm vẫn sáng tựa như ban ngày;  
Vói ngài, bóng tối khác chi ánh sáng.
- 13 Chính ngài tạo ra thân con  
Và che chắn\* con trong tử cung mẹ.
- 14 Xin ca ngợi ngài vì con được tạo nên cách diệu kỳ,  
Thật đáng sợ thay!  
Các công việc ngài quả là diệu kỳ,  
Con biết rõ lắm.
- 15 Xương cốt của con không khuất khỏi ngài  
Khi con hình thành một cách kín đáo  
Và được dẹt nên trong lòng đất sâu.
- 16 Mắt ngài đã thấy khi con mới là phôi thai;  
Sách ngài có ghi hết thấy các phần của nó,  
Ghi về các ngày chúng được nắn nên  
Khi chưa có một phần nào.
- 17 Thế nên vói con, các tư tưởng ngài quý báu lắm thay!  
Lạy Đức Chúa Trời, số tư tưởng ấy thật nhiều vô kể!
- 18 Con có thử đếm thì chúng nhiều hơn cát biển.  
Đến khi thức dậy, con vẫn còn đó vói ngài.\*
- 19 Lạy Đức Chúa Trời, ước gì ngài giết kẻ ác!  
Rồi kẻ hung bạo\* sẽ lìa xa con;
- 20 Ấy là kẻ nói nghịch ngài với ý đồ xấu,  
Là kẻ đối địch dùng danh ngài cách tùy tiện.

**21** Lạy Đức Giê-hô-va, con há chẳng ghét những kẻ ghét ngài,

Há chẳng kinh tởm những kẻ phản nghịch ngài sao?

**22** Con ghét bọn chúng vô cùng;

Với con, chúng là kẻ thù thật sự.

**23** Lạy Đức Chúa Trời, xin xét thấu con, và biết lòng con.

Xin dò xét con, và biết tư tưởng bất an của con.

**24** Xin xem nơi con có đường tai hại nào chẳng,

Và dẫn dắt con trong đường vĩnh cửu.

^ Thi 139:3 Ds: “đo”.

^ Thi 139:6 Hay “quá diệu kỳ với con”.

^ Thi 139:6 Hay “quá sức lĩnh hội của con”.

^ Thi 139:8 Hay “Sê-ôn”, tức là mồ mả chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Thi 139:13 Cũng có thể là “dệt nên”.

^ Thi 139:18 Cũng có thể là “con vẫn còn đếm chúng”.

^ Thi 139:19 Hay “kẻ mang tội đổ máu”.

Cho nhạc trưởng. Thi ca của Đa-vít.

**140** Lạy Đức Giê-hô-va, xin giải thoát con khỏi quân độc ác;

Xin che chở con khỏi bọn hung tàn,

<sup>2</sup> Là bọn trong lòng mưu toan điều dữ

Và suốt ngày dài chỉ gây xung đột.

<sup>3</sup> Chúng mài lưỡi mình khác nào lưỡi rắn;

Ăn sau môi chúng là nọc rắn lục. (*Sê-la*)

<sup>4</sup> Lạy Đức Giê-hô-va, xin che chở con khỏi tay kẻ ác;

Xin bảo vệ con khỏi bọn hung tàn,

Là bọn toan ngáng chân con.

<sup>5</sup> Lũ cao ngạo ngụy trang bẫy bắt con;

Bên lối đi, chúng giăng dây làm lưới.

Chúng gài các bẫy hại con. (*Sê-la*)

<sup>6</sup> Con thưa cùng Đức Giê-hô-va: “Ngài là Đức Chúa Trời của con.

Lạy Đức Giê-hô-va, xin lắng tai nghe tiếng con van nài giúp đỡ”.

<sup>7</sup> Lạy Giê-hô-va Chúa Tối Thượng, Đấng Giải Cứu mạnh mẽ của con,

Ngài che đầu con trong ngày chiến trận.

<sup>8</sup> Lạy Đức Giê-hô-va, xin đừng ban cho kẻ ác điều chúng ước ao,

Chớ để mưu chúng được thành kèo chúng tự cao. (*Sê-la*)

<sup>9</sup> Nguyên lời độc địa từ môi bọn bao vây con

Đổ lại trên chính đầu chúng.

<sup>10</sup> Nguyên than đổ trút xuống chúng.

Nguyện chúng bị quăng vào lửa,

Vào các hố sâu,\* chẳng đứng dậy nữa.

**11** Nguyện trên đất\* không có chỗ cho lũ vu khống.

Nguyện điều dữ đuổi theo và diệt bọn hung tàn.

**12** Con biết Đức Giê-hô-va sẽ bênh vực người thấp hèn,

Mang lại công lý cho kẻ bần cùng.

**13** Hỡi người công chính sẽ cảm tạ danh ngài,

Còn người ngay thẳng sẽ ở trước mặt ngài.

<sup>^</sup> Thi 140:10 Hay “các hố nước”.

<sup>^</sup> Thi 140:11 Hay “trong xứ”.

Thi ca của Đa-vít.

**141** Lạy Đức Giê-hô-va, con kêu cầu ngài.

Xin ngài mau đến giúp.

Xin ngài lắng tai nghe khi con kêu cầu.

<sup>2</sup> Nguyên lời cầu nguyện của con như hương được chuẩn bị để dâng trước ngài;

Nguyên đôi tay con giơ lên như lễ vật ngũ cốc ban chiều.

<sup>3</sup> Lạy Đức Giê-hô-va, xin đặt người canh miện con,

Cử người gác cửa môi con.

<sup>4</sup> Xin đừng để lòng con hướng về điều xấu nào

Đặng cùng với kẻ dữ làm những việc đê mạt;

Nguyên con không bao giờ ăn cao lương mỹ vị của chúng.

<sup>5</sup> Nếu người công chính đánh con, ấy là hành động yêu thương thành tín;

Nếu người có khiếm trách con, ấy khác chi dầu trên đầu,

Đầu con sẽ không bao giờ từ chối.

Con vẫn cầu nguyện cả khi họ gặp tai họa.

<sup>6</sup> Dù các quan xét bị đẩy xuống từ vách đá,

Dân sẽ để ý lời con vì lời ấy thật êm dịu.

<sup>7</sup> Như đất người ta cày và xới lên,

Xương cốt chúng con vung vãi nơi cửa mồ mả.\*

<sup>8</sup> Nhưng mắt con hướng về ngài, lạy Chúa Tối Thượng Giê-hô-va!

Nơi ngài con đã nấu thân.



Xin đừng cắt mạng sống con.

**9** Xin che chở con khỏi mắc gọng kẹp của bầy chúng gài,

Khỏi những cạm bẫy của bọn làm dữ.

**10** Những kẻ ác sẽ cùng nhau sa lưới chính mình,

Còn con thì sẽ bước qua bình an vô sự.

<sup>^</sup> Thi 141:7 Hay “Sê-ôn”, tức là mồ mã chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

Ma-kin.\* Do Đa-vít sáng tác khi ở trong hang. Bài cầu nguyện.

## 142 Tôi cất tiếng kêu cầu Đức Giê-hô-va giúp đỡ;

Tôi cất tiếng van nài Đức Giê-hô-va ban ơn.

<sup>2</sup> Trước mặt ngài, tôi trút âu lo;

Trước mặt ngài, tôi kể nỗi khổ

<sup>3</sup> Khi tinh thần\* suy sụp trong tôi.

Ngài bèn canh nẻo đường con đi.

Ngay trên lối con đang tiến bước,

Kẻ thù nghịch nguy trang cái bẫy.

<sup>4</sup> Xin nhìn xem bên tay hữu con,

Không người nào đoái hoài đến\* con.

Không nơi nào để con trốn được;

Chẳng một ai quan tâm đến con.

<sup>5</sup> Lạy Đức Giê-hô-va, con kêu cầu ngài giúp đỡ.

Con thưa rằng: “Ngài là nơi con trú náu,

Là tất cả của con\* trên đất người sống”.

<sup>6</sup> Xin đoái nghe tiếng con van nài giúp đỡ,

Bởi con đây lâm cảnh nguy khốn.

Xin cứu con khỏi bọn hành hại,

Bởi bọn chúng mạnh mẽ hơn con.

<sup>7</sup> Xin đem con ra khỏi hầm ngục,

Hầu con được ca ngợi danh ngài.

Nguyện người công chính bao quanh con  
Vì ngài đối xử tốt với con.

^ Thi 142:1 Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Thi 142:3 Hay “sức”.

^ Thi 142:4 Ds: “nhận biết”.

^ Thi 142:5 Ds: “Là phần của con”.

Thi ca của Đa-vít.

**143** Lạy Đức Giê-hô-va, xin nghe lời con nguyện cầu;

Xin lắng tai nghe tiếng con van nài giúp đỡ.

Xin đáp lời con theo đức thành tín và công chính ngài.

<sup>2</sup> Xin đừng kiện cáo kẻ tôi tớ này,

Vì trước mặt ngài, chẳng người sống nào là công chính cả.

<sup>3</sup> Kẻ thù cứ đuổi theo con,

Chà đạp mạng con dưới đất,

Khiến con ở trong tăm tối như người thiên cổ.

<sup>4</sup> Tinh thần\* con đang suy sụp;

Trong mình, lòng con tê tái.

<sup>5</sup> Con nhớ lại những ngày xưa,

Suy ngẫm toàn thể việc ngài,

Chú tâm ngẫm nghĩ\* công việc tay ngài.

<sup>6</sup> Con giơ tay hướng về ngài,

Tâm hồn khát khao ngài như đất hạn. (*Sê-la*)

<sup>7</sup> Đức Giê-hô-va ôi, xin mau đáp lời.

Sức con hầu như cạn kiệt.

Xin đừng ẩn mặt khỏi con,

Kéo con như kẻ xuống huyết.

<sup>8</sup> Sớm mai, xin cho con nghe về lòng yêu thương thành tín của ngài,

Bởi con tin cậy nơi ngài.

Xin cho con biết đường mình phải đi,  
Bởi tâm hồn con đang hướng về ngài.

**9** Đức Giê-hô-va ôi, xin giải thoát con khỏi quân thù nghịch.

Con tìm đến sự che chở của ngài.

**10** Xin hãy dạy con làm theo ý ngài,

Bởi ngài là Đức Chúa Trời của con.

Thần khí ngài là tốt lành;

Nguyện thần khí ấy dẫn con trên đất bằng phẳng.\*

**11** Lạy Đức Giê-hô-va, xin bảo toàn mạng sống con vì cơ danh ngài,

Giải thoát con khỏi khốn khổ vì sự công chính của ngài.

**12** Xin ngài diệt quân thù con\* vì lòng yêu thương thành tín,

Diệt mọi kẻ quấy nhiễu con vì con là tôi tớ ngài.

^ Thi 143:4 Hay “Sức”.

^ Thi 143:5 Hay “tìm hiểu”.

^ Thi 143:10 Hay “trong đất của sự ngay thẳng”.

^ Thi 143:12 Ds: “khiến quân thù con im hơi lặng tiếng”.

Do Đa-vít sáng tác.

- 144** Đáng chúc tụng Đức Giê-hô-va, là Vàng Đá tôi,  
Là đáng luyện bàn tay tôi để ra chiến trận,  
Luyện ngón tay này để đi chinh chiến.
- <sup>2</sup> Ngài là đáng yêu thương thành tín và thành lũy tôi,  
Là nơi trú náu an toàn\* và đáng giải thoát của tôi,  
Là tấm khiên tôi và đáng tôi đến náu thân,  
Là đáng bắt muôn dân phục trước tôi.
- <sup>3</sup> Lạy Đức Giê-hô-va, loài người là gì mà ngài để ý,  
Phàm nhân là chi mà ngài quan tâm?
- <sup>4</sup> Loài người chỉ như một hơi thở thổi;  
Chuỗi ngày đời người như bóng thoáng qua.
- <sup>5</sup> Lạy Đức Giê-hô-va, xin hạ thấp trời mà xuống,  
Chạm vào các núi khiến chúng bốc khói.
- <sup>6</sup> Xin làm chớp lóe, phân tán quân thù;  
Xin bắn mũi tên, khiến chúng hoảng loạn.
- <sup>7</sup> Xin giơ tay ra từ trên nơi cao;  
Xin giải thoát con, cứu khỏi nước sâu,  
Khỏi tay của bọn dân ngoại,
- <sup>8</sup> Là bọn có miệng dối trá  
Và giơ tay hữu thề điều giả dối.\*
- <sup>9</sup> Lạy Đức Chúa Trời, con sẽ hát bài ca mới cho ngài.

- Con sẽ họa đàn thập huyền hát chúc tụng\* ngài,  
**10** Là đấng ban chiến thắng\* cho các vua,  
Đấng giải thoát Đa-vít tôi tớ ngài khỏi gươm giết người.
- 11** Xin giải thoát con, cứu khỏi tay bọn dân ngoại,  
Là bọn có miệng dối trá  
Và giơ tay hữu thề điều giả dối.
- 12** Bấy giờ con trai chúng con sẽ như cây non lớn nhanh,  
Con gái như cột chống góc, chạm trở xứng với cung đình.
- 13** Kho vựa chúng con đầy tràn đủ loại thổ sản;  
Bầy đàn ngoài đồng tăng thêm hàng ngàn hàng vạn.
- 14** Bò cái có chữa không gặp rủi ro, chẳng bị sẩy thai;  
Ở giữa phố phường không tiếng kêu than.
- 15** Hạnh phúc thay dân nào được như thế!  
Hạnh phúc thay dân nào có Đức Giê-hô-va làm Đức Chúa Trời!

^ Thi 144:2 Hay “nơi cao an toàn”.

^ Thi 144:8 Ds: “Và có tay hữu là tay hữu giả dối”.

^ Thi 144:9 Hay “trỗi nhạc lên cho”.

^ Thi 144:10 Hay “sự giải cứu”.

Bài ngợi khen của Đa-vít.

⌘ [A-lép]

**145** Lạy Đức Chúa Trời của con là Vua, con sẽ tôn cao ngài,

Sẽ chúc tụng danh ngài đến muôn đời bất tận.

⌘ [Bét]

**2** Suốt cả ngày dài, con sẽ chúc tụng ngài,

Sẽ ngợi khen danh ngài đến muôn đời bất tận.

⌘ [Ghi-men]

**3** Đức Giê-hô-va thật vĩ đại, đáng ngợi khen hơn cả,

Sự vĩ đại của ngài không thể nào dò thấu.\*

⌘ [Đa-lét]

**4** Hết thế hệ này đến thế hệ khác sẽ ngợi khen công việc ngài,

Kể về hành động oai hùng của ngài.

⌘ [Hê]

**5** Họ sẽ nói về sự huy hoàng rực rỡ của uy nghi ngài,

Còn con suy ngẫm công việc diệu kỳ của ngài.

⌘ [Vau]

**6** Họ sẽ nói về việc làm\* đáng sợ của ngài,

Còn con rao truyền sự vĩ đại ngài.

⌘ [Đa-in]



<sup>7</sup> Nhớ lại lòng tốt lớn lao của ngài, họ sẽ nói không ngớt;  
Vì sự công chính của ngài, họ cất tiếng reo mừng.

▯ [Héch]

<sup>8</sup> Đức Giê-hô-va có lòng trắc ẩn và thương xót,  
Chậm nóng giận và dồi dào tình yêu thương thành tín.

▮ [Téch]

<sup>9</sup> Đức Giê-hô-va đối xử tốt với muôn loài;  
Lòng thương xót ngài hiển nhiên trong mọi tạo vật.

▯ [Giót]

<sup>10</sup> Lạy Đức Giê-hô-va, mọi tạo vật ngài sẽ tôn vinh ngài,  
Những người trung thành của ngài sẽ chúc tụng ngài.

▯ [Cáp]

<sup>11</sup> Họ sẽ loan báo vinh quang của vương quyền ngài,  
Cùng nhau nói về sự oai hùng ngài,

▮ [La-mét]

<sup>12</sup> Để loài người biết hành động oai hùng của ngài  
Và sự huy hoàng rực rỡ của vương quyền ngài.

▮ [Mêm]

<sup>13</sup> Vương quyền ngài là vương quyền vĩnh cửu,  
Quyền cai trị của ngài trải qua các đời.

▯ [Sa-méc]

<sup>14</sup> Đức Giê-hô-va nâng đỡ mọi người quy ngã,  
Đỡ dậy mọi người cong khom.

ʎ [A-in]

**15** Mọi mắt đều ngóng trông ngài;  
Ngài ban thức ăn theo mùa.

ɔ [Pê]

**16** Ngài xòe tay ra,  
Thỏa mãn ước muốn của mọi loài sống.

ʒ [Xa-đê]

**17** Đức Giê-hô-va công chính trong mọi đường lối,  
Thành tín trong mọi việc làm.

ʔ [Cóp]

**18** Đức Giê-hô-va ở gần hết thảy người kêu cầu ngài,  
Kề bên hết thảy người kêu cầu ngài với lòng chân thành.\*

ʁ [Rét]

**19** Ngài thỏa mãn ước muốn người kính sợ ngài,  
Nghe tiếng họ kêu cứu và giải thoát cho.

ʘ [Xin]

**20** Đức Giê-hô-va gìn giữ mọi người yêu ngài,  
Nhưng sẽ tiêu diệt mọi kẻ gian ác.

ʀ [Tau]

**21** Chính miệng tôi sẽ rao truyền lời ngợi khen Đức Giê-hô-va;  
Mọi sinh vật\* hãy chúc tụng danh thánh ngài muôn đời bất tận.

^ Thi 145:3 Hay “hiều thâu”.

^ Thi 145:6 Hay “quyền năng”.

^ Thi 145:18 Hay “theo sự thật”.

^ Thi 145:21 Ds: “Mọi loài xác thật”.

**146** Hãy ngợi khen Gia!\*

Hỡi tâm hồn ta, hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va!

<sup>2</sup> Suốt cuộc đời mình, tôi sẽ ngợi khen Đức Giê-hô-va.

Bao lâu còn sống, bấy lâu tôi sẽ hát chúc tụng\* Đức Chúa Trời tôi.

<sup>3</sup> Chớ đặt tin cậy nơi hàng quan lại

Hay nơi người phàm, vốn chẳng cứu ai.

<sup>4</sup> Hơi thở tắt đi, người trở về đất;

Vào chính ngày đó, tư tưởng biến tan.

<sup>5</sup> Hạnh phúc cho người có Đức Chúa Trời của Gia-cóp làm đấng giúp đỡ,

Đặt niềm trông cậy nơi Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình,

<sup>6</sup> Là Đấng Sáng Tạo của trời và đất,

Biển cùng muôn vật ở những nơi đó,

Là đấng vẫn luôn trung tín,

<sup>7</sup> Là đấng đem công lý cho ai bị lừa đảo,

Là đấng ban phát thức ăn cho ai đói khổ.

Đức Giê-hô-va giải thoát người chịu xiềng xích.

<sup>8</sup> Đức Giê-hô-va mở mắt người bị mù lòa;

Đức Giê-hô-va đỡ dậy người đang cong khom;

Đức Giê-hô-va yêu thương người nào công chính.

<sup>9</sup> Đức Giê-hô-va che chở ngoại kiều,

Nâng đỡ trẻ mồ côi cha cũng như góa phụ,

Nhưng ngài phá hỏng ý đồ kẻ ác.\*

**10** Đức Giê-hô-va sẽ là Vua muôn đời;

Hỡi Si-ôn, Đức Chúa Trời ngươi sẽ là Vua đời nọ qua đời kia.

Hãy ngợi khen Gia!\*

^ Thi 146:1 Hay “Ha-lê-lu-gia!”. “Gia” là dạng viết tắt của danh Giê-hô-va.

^ Thi 146:2 Hay “trỗi nhạc lên cho”.

^ Thi 146:9 Hay “làm cong vẹo đường kẻ ác”.

^ Thi 146:10 Hay “Ha-lê-lu-gia!”. “Gia” là dạng viết tắt của danh Giê-hô-va.

**147** Hãy ngợi khen Gia!\*

Thật tốt thay khi hát chúc tụng\* Đức Chúa Trời chúng ta;

Thật vui thỏa và thích đáng khi ngợi khen ngài!

**2** Đức Giê-hô-va xây dựng Giê-ru-sa-lem,

Thu nhóm người bị tản mác của Y-sơ-ra-ên.

**3** Ngài chữa lành người có tấm lòng tan vỡ,

Băng bó lại vết thương của họ.

**4** Ngài đếm số các vì tinh tú,

Gọi tên riêng hết các vì ấy.

**5** Chúa chúng ta vĩ đại, quyền năng lớn lao;

Sự hiểu biết của ngài vô hạn vô biên.

**6** Người khiêm hòa, Đức Giê-hô-va đỡ dậy;

Nhưng kẻ ác, ngài ném xuống đất.

**7** Hãy lấy lời tạ ơn hát cho Đức Giê-hô-va;

Hãy họa với đàn hạc hát chúc tụng Đức Chúa Trời chúng ta,

**8** Đấng kéo mây che bầu trời,

Đấng ban mưa cho trái đất,

Đấng khiến núi mọc cỏ xanh.

**9** Ngài ban thức ăn cho các loài thú,

Cho đàn quạ con kêu lên đòi ăn.

**10** Ngài không ưa thích sức mạnh của ngựa,

Cũng chẳng khâm phục chân khỏe của người.

- 11 Đức Giê-hô-va vui lòng về người biết kính sợ ngài,  
Về người trông chờ lòng yêu thương thành tín ngài.
- 12 Hỡi Giê-ru-sa-lem, hãy tôn vinh Đức Giê-hô-va!  
Hỡi Si-ôn, hãy ngợi khen Đức Chúa Trời người!
- 13 Ngài khiến thanh cài của cổng thành người vững chắc,  
Ban phúc cho con cái ở giữa người.
- 14 Ngài ban bình an khắp bờ cõi người,  
Cho người no thỏa lúa mì thượng hạng.
- 15 Ngài gửi lệnh xuống trái đất;  
Lời ngài nhanh chóng chạy đi.
- 16 Ngài sai tuyết phủ như tấm lông cừu,  
Rải sương giá xuống khác nào rải tro.
- 17 Ngài ném hạt mưa đá như vụn bánh.  
Có ai chịu nổi cơn giá lạnh ngài?
- 18 Ngài ban lời mình, chúng liền tan đi.  
Ngài nổi gió lên, nước lại chảy ra.
- 19 Ngài truyền lời ngài cho Gia-cốp,  
Điều lệ và phán quyết cho Y-sơ-ra-ên.
- 20 Ngài không làm thế với nước nào khác;  
Họ chẳng biết gì về phán quyết ngài.  
Hãy ngợi khen Gia!\*

^ Thi 147:1 Hay “Ha-lê-lu-gia!”. “Gia” là dạng viết tắt của danh Giê-hô-va.

^ Thi 147:1 Hay “trỗi nhạc lên cho”.

^ Thi 147:20 Hay “Ha-lê-lu-gia!”. “Gia” là dạng viết tắt của danh Giê-hô-va.





**148** Hãy ngợi khen Gia!\*

Trên các tầng trời, hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va!

Trên chôn cao xanh, hãy ngợi khen ngài!

<sup>2</sup> Mọi thiên sứ ngài, hãy ngợi khen ngài!

Cả đạo quân ngài, hãy ngợi khen ngài!

<sup>3</sup> Mặt trời mặt trăng, hãy ngợi khen ngài!

Muôn vì sao sáng, hãy ngợi khen ngài!

<sup>4</sup> Các tầng trời cao thăm nhất,\*

Khối nước trên các tầng trời, hãy ngợi khen ngài!

<sup>5</sup> Tất cả hãy ngợi khen danh Đức Giê-hô-va,

Bởi ngài ban lệnh, chúng được tạo ra.

<sup>6</sup> Ngài giữ vững chúng muôn đời bất tận,

Ban hành sắc lệnh sẽ không mất đi.

<sup>7</sup> Dưới đất, hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va,

Hỡi các tạo vật biển không lò và hết thủy nước sâu,

<sup>8</sup> Tia chớp và mưa đá, tuyết giá và mây mù,

Ngọn gió bão thực thi lời ngài,

<sup>9</sup> Các non cao và mọi đồi nong,

Cây ăn trái và mọi cây tuyết tùng,

<sup>10</sup> Thú hoang dã và mọi súc vật,

Loài vật bò trên đất và chim chóc,

<sup>11</sup> Vua chúa trên đất và mọi nước,

Quan lại và mọi quan xét trên đất,

**12** Nam thanh và nữ tú,

Người già lẫn người trẻ!

**13** Tất cả hãy ngợi khen danh Đức Giê-hô-va,

Bởi chỉ có danh ngài cao vời vợi.

Uy nghi ngài trời hơn cả đất trời.

**14** Ngài sẽ tôn cao sức mạnh của dân ngài,\*

Đem lại sự ngợi khen cho mọi người trung thành của ngài,

Cho con cháu Y-sơ-ra-ên, là dân tộc gần gũi với ngài.

Hãy ngợi khen Gia!\*

^ Thi 148:1 Hay “Ha-lê-lu-gia!”. “Gia” là dạng viết tắt của danh Giê-hô-va.

^ Thi 148:4 Ds: “Các tầng trời của các tầng trời”.

^ Thi 148:14 Ds: “sẽ nâng sừng của dân ngài lên”.

^ Thi 148:14 Hay “Ha-lê-lu-gia!”. “Gia” là dạng viết tắt của danh Giê-hô-va.

**149** Hãy ngợi khen Gia!\*

Hãy hát cho Đức Giê-hô-va một bài ca mới,  
Ngợi khen ngài giữa hội những người trung thành.

<sup>2</sup> Nguyễn Y-sơ-ra-ên vui mừng nơi Đấng Sáng Tạo Vĩ Đại của mình,  
Con cái Si-ôn hân hoan nơi Vua của họ.

<sup>3</sup> Nguyễn họ nhảy múa ngợi khen danh ngài,  
Họa với trống lục lạc và đàn hạc hát chúc tụng\* ngài.

<sup>4</sup> Vì Đức Giê-hô-va hài lòng về dân ngài.  
Ngài lấy ơn giải cứu tô điếm người khiêm hòa.

<sup>5</sup> Nguyễn những người trung thành hoan hỉ trong vinh quang  
Và cất tiếng reo mừng cả khi nằm trên giường.

<sup>6</sup> Nguyễn bài ngợi khen Đức Chúa Trời ở nơi cuống họng họ  
Và thanh gươm hai lưỡi ở nơi bàn tay họ,

<sup>7</sup> Để đem sự báo thù trên các nước  
Và thi hành án phạt trên các dân,

<sup>8</sup> Để trói các vua chúng bằng dây xiềng  
Và hàng quyền quý chúng bằng xích sắt,

<sup>9</sup> Để thi hành bản án viết cho chúng.  
Vinh dự này thuộc về mọi người trung thành của ngài.  
Hãy ngợi khen Gia!\*

^ Thi 149:1 Hay “Ha-lê-lu-gia!”. “Gia” là dạng viết tắt của danh Giê-hô-va.

^ Thi 149:3 Hay “trỗi nhạc lên cho”.

^ Thi 149:9 Hay “Ha-lê-lu-gia!”. “Gia” là dạng viết tắt của danh Giê-hô-va.

**150** Hãy ngợi khen Gia!<sup>\*</sup>

Hãy ngợi khen Đức Chúa Trời trong nơi thánh!

Hãy ngợi khen ngài trên bầu trời vốn làm chứng cho sức mạnh ngài!<sup>\*</sup>

**2** Hãy ngợi khen ngài vì bao công việc oai hùng!

Hãy ngợi khen ngài vì sự vĩ đại vô cùng!

**3** Hãy ngợi khen ngài với tiếng thổi tù và!

Hãy ngợi khen ngài với đàn dây đàn hạc!

**4** Hãy ngợi khen ngài bằng trống lục lạc và điệu nhảy vòng tròn!

Hãy ngợi khen ngài bằng đàn dây và ống sáo!

**5** Hãy ngợi khen ngài với chập chỏa vang rền!

Hãy ngợi khen ngài với chập chỏa vọng xa!

**6** Hỡi vật chi thờ, hãy ngợi khen Gia!

Hãy ngợi khen Gia!<sup>\*</sup>

<sup>^</sup> Thi 150:1 Hay “Ha-lê-lu-gia!”. “Gia” là dạng viết tắt của danh Giê-hô-va.

<sup>^</sup> Thi 150:1 Hay “trên khoảng không của sức mạnh ngài”.

<sup>^</sup> Thi 150:6 Hay “Ha-lê-lu-gia!”. “Gia” là dạng viết tắt của danh Giê-hô-va.

# SƠ LƯỢC NỘI DUNG

- 1** Mục đích các câu châm ngôn ([1-7](#))  
Tác hại của việc giao du với kẻ xấu ([8-19](#))  
Sự khôn ngoan thật hô lớn ([20-33](#))
  
- 2** Giá trị của sự khôn ngoan ([1-22](#))  
    Tìm sự khôn ngoan như báu vật ẩn giấu ([4](#))  
    Khả năng suy xét, một sự bảo vệ ([11](#))  
    Sự gian dâm dẫn đến tai họa ([16-19](#))
  
- 3** Khôn ngoan và tin cậy Đức Giê-hô-va ([1-12](#))  
    Tôn kính Đức Giê-hô-va bằng điều quý báu ([9](#))  
    Sự khôn ngoan mang lại hạnh phúc ([13-18](#))  
    Sự khôn ngoan mang lại an toàn ([19-26](#))  
    Cách cư xử với người khác ([27-35](#))  
        Làm ơn cho người khác khi có thể ([27](#))
  
- 4** Lời dạy khôn ngoan của người cha ([1-27](#))  
    Tiếp thu sự khôn ngoan trước hết ([7](#))  
    Tránh thật xa lối gian ác ([14, 15](#))  
    Lối người công chính càng sáng thêm ([18](#))  
    “Hãy bảo vệ lòng” ([23](#))
  
- 5** Lời cảnh báo về đàn bà gian dâm ([1-14](#))  
    Vui thỏa với vợ mình ([15-23](#))
  
- 6** Coi chừng việc bảo lãnh cho người khác vay tiền ([1-5](#))  
    “Này kẻ lừa dối, hãy đến với con kiến” ([6-11](#))  
    Kẻ vô lại và gian ác ([12-15](#))  
    Bầy điều Đức Giê-hô-va ghét ([16-19](#))  
    Đề phòng đàn bà xấu xa ([20-35](#))

- 7** Tiếp nhận điều răn của Đức Chúa Trời để sống lâu ([1-5](#))  
Một thanh niên ngây ngô bị quyến dụ ([6-27](#))  
“Nhu con bò đến lò sát sinh” ([22](#))
- 8** Sự khôn ngoan được nhân cách hóa lên tiếng ([1-36](#))  
‘Ta là công trình đầu tiên của Đức Chúa Trời’ ([22](#))  
‘Làm thợ cả ở bên Đức Chúa Trời’ ([30](#))  
‘Ta quý mến loài người’ ([31](#))
- 9** Sự khôn ngoan thật mời gọi ([1-12](#))  
“Nhờ ta, chuỗi ngày đời con sẽ nhiều lên” ([11](#))  
Ản đàn bà ngu muội mời gọi ([13-18](#))  
“Nước uống trộm mới ngọt” ([17](#))

## CHÂM NGÔN CỦA SA-LÔ-MÔN ([10:1-24:34](#))

- 10** Con khôn ngoan là niềm vui của cha ([1](#))  
Tay cần mẫn mang lại giàu có ([4](#))  
Nói lắm lời dẫn đến vi phạm ([19](#))  
Ăn phước Đức Giê-hô-va làm cho giàu có ([22](#))  
Kính sợ Đức Giê-hô-va gia thêm tuổi đời ([27](#))
- 11** Sự khôn ngoan ở với người khiêm tốn ([2](#))  
Kẻ bội nghịch hủy hoại người khác ([9](#))  
“Nhờ có nhiều cố vấn mà được thành công” ([14](#))  
Người rộng rãi sẽ thịnh vượng ([25](#))  
Kẻ tin cậy sự giàu có mình sẽ ngã đổ ([28](#))
- 12** Ai ghét lời khiển trách là thiếu lý trí ([1](#))  
“Lời nói thiếu suy nghĩ như bao nhát gươm đâm” ([18](#))  
Đẩy mạnh sự bình an đem lại niềm vui mừng ([20](#))  
Môi dối trá đáng ghê tởm đối với Đức Giê-hô-va ([22](#))  
Nỗi lo khiến lòng nặng trĩu ([25](#))

- 13** Người tìm lời khuyên là khôn ngoan (10)  
Ước vọng bị trì hoãn khiến lòng đau đớn (12)  
Sứ thần trung tín đem sự chữa lành (17)  
Bước đi với người khôn ngoan sẽ nên khôn  
ngoan (20)  
Sửa dạy là thể hiện tình yêu thương (24)
- 14** Lòng biết nổi cay đắng của lòng (10)  
Con đường dường như đứng lại dẫn đến sự chết (12)  
Kẻ ngây ngô tin hết mọi lời (15)  
Người giàu sang nhiều bạn bè (20)  
Lòng yên bình là sự sống cho cơ thể (30)
- 15** Lời đáp êm dịu làm nguôi cơn thịnh nộ (1)  
Mắt Đức Giê-hô-va ở khắp nơi (3)  
Lời cầu nguyện của người ngay thẳng làm vui lòng  
Đức Chúa Trời (8)  
Không có bàn bạc, kế hoạch thất bại (22)  
Suy ngẫm trước khi đáp (28)
- 16** Đức Giê-hô-va dò xét động cơ (2)  
Phó việc mình cho Đức Giê-hô-va (3)  
Cái cân đúng đến từ Đức Giê-hô-va (11)  
Sự kiêu ngạo đi trước sự sụp đổ (18)  
Tóc bạc, một vương miện lộng lẫy (31)
- 17** Đừng lấy điều dữ trả điều lành (13)  
Tránh đi trước khi cuộc cãi lộn bùng nổ (14)  
Người bạn chân thật yêu thương luôn luôn (17)  
“Tấm lòng vui mừng là phương thuốc hay” (22)  
Người thông sáng kìm giữ lời nói (27)



- 18** Cô lập mình là ích kỷ và không khôn ngoan (1)  
Danh Đức Giê-hô-va, một ngọn tháp kiên cố (10)  
Tài sản chỉ là sự bảo vệ trong tương tượng (11)  
Nghe hai bên là khôn ngoan (17)  
Người bạn gắn bó hơn anh em ruột (24)
- 19** Nhờ sáng suốt, một người chậm nóng giận (11)  
Vợ hay cãi như mái dột (13)  
Vợ khôn ngoan đến từ Đức Giê-hô-va (14)  
Sửa dạy con khi còn hy vọng (18)  
Nghe lời khuyên là khôn ngoan (20)
- 20** Rượu nho là kẻ chế giễu (1)  
Mùa đông, kẻ lừa không lo cày xới (4)  
Tư tưởng người ta như nước sâu thăm (5)  
Cảnh báo về việc hấp tấp hứa nguyện (25)  
Sự vinh hiển của người trẻ là sức mạnh (29)
- 21** Đức Giê-hô-va hướng lòng vua tùy ý ngài (1)  
Điều phải tốt hơn vật tế lễ (3)  
Cần mẫn dẫn tới thành công (5)  
Kẻ không nghe người thấp hèn, chẳng ai nghe  
hắn (13)  
Không có sự khôn ngoan nào chống lại Đức Giê-hô-  
va (30)
- 22** Danh tiếng tốt thì hơn của dư dật (1)  
Rèn luyện từ nhỏ có giá trị cả đời (6)  
Kẻ lừa sợ con sư tử ở ngoài (13)  
Sự sửa dạy loại bỏ sự đại dột (15)  
Người làm việc khéo được phục vụ vua (29)

**23** Dè dặt khi được tiếp đãi (2)  
Đừng theo đuổi của cải (4)  
Của cải có thể bay đi (5)  
Đừng thuộc hạng người uống nhiều rượu (20)  
Rượu sẽ cắn như rắn (32)

**24** Đừng ghen tị với kẻ dữ (1)  
Nhờ sự khôn ngoan, nhà được xây dựng (3)  
Người công chính có ngã cũng đứng dậy (16)  
Đừng ăn miếng, trả miếng (29)  
Mê ngủ dẫn đến nghèo khó (33, 34)

### CHÂM NGÔN CỦA SA-LÔ-MÔN DO NGƯỜI CỦA VUA Ê-XÊ-CHIA GHI LẠI (25:1-29:27)

**25** Giữ kín điều được nói riêng (9)  
Lời nói đúng lúc (11)  
Tôn trọng sự riêng tư (17)  
Chất than trên đầu kẻ thù (21, 22)  
Tin tốt lành như nước mát (25)

**26** Miêu tả kẻ lừa (13-16)  
Đừng xen vào cuộc cãi cọ (17)  
Tránh đùa với ác ý (18, 19)  
Không có củi thì không có lửa (20, 21)  
Lời kẻ vu khống như miếng ăn ngon (22)

**27** Sự khiển trách của bạn hữu có ích (5, 6)  
Hỡi con, hãy làm cho lòng cha vui mừng (11)  
Sắt mài giữa sắt (17)  
Biết rõ bày mình (23)  
Của cải không còn mãi (24)

**28** Lời cầu nguyện của kẻ không chịu nghe thì đáng ghê  
tởm (9)  
Ai thú nhận sai phạm được thương xót (13)  
Vội làm giàu khó tránh phạm tội (20)  
Khiển trách tốt hơn dũa nịnh (23)  
Người rộng rãi chẳng thiếu thứ gì (27)

**29** Con được thả lỏng gây xấu hổ (15)  
Không khải tượng, dân buông thả (18)  
Người nóng giận khơi dậy xung đột (22)  
Người khiêm nhường được tôn vinh (23)  
Sợ con người là cái bẫy (25)

**30** LỜI CỦA A-GU-RƠ (1-33)  
Đừng để con nghèo hay giàu (8)  
Những điều không bao giờ no thỏa (15, 16)  
Những điều không để lại dấu vết (18, 19)  
Đàn bà ngoại tình (20)  
Loài vật khôn theo bản năng (24)

**31** LỜI CỦA VUA LÊ-MU-ÊN (1-31)  
Ai tìm được người vợ có tài đức? (10)  
Siêng năng và chịu khó (17)  
Sự nhân từ ở trên lưỡi nàng (26)  
Con và chồng khen ngợi nàng (28)  
Duyên và sắc chóng tàn (30)

# Châm ngôn

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31				

## CHÂM NGÔN

- 1 Châm ngôn của Sa-lô-môn, con trai Đa-vít, vua Y-sơ-ra-ên:
- 2 Để giúp có\* sự khôn ngoan và sự sửa dạy,  
Hiểu các lời khôn ngoan,
- 3 Nhận sự sửa dạy vốn mang lại sự sáng suốt,  
Công chính, nhận thức đúng đắn\* và chính trực;\*
- 4 Để truyền sự khôn khéo cho người thiếu kinh nghiệm,  
Tri thức và khả năng suy xét cho người trẻ.
- 5 Người khôn ngoan lắng nghe và thu thêm kiến thức,  
Người hiểu biết có được sự hướng dẫn khéo léo,\*
- 6 Để thông suốt châm ngôn và tục ngữ khó hiểu,\*  
Lời các bậc khôn ngoan và câu đố của họ.
- 7 Kính sợ Đức Giê-hô-va là khởi đầu của tri thức.  
Chỉ kẻ dại mới khinh thường sự khôn ngoan và sự sửa dạy.
- 8 Hỡi con,\* hãy lắng nghe lời sửa dạy của cha con,  
Đừng từ bỏ lời dạy bảo\* của mẹ con.
- 9 Các điều ấy như một vòng xinh đẹp trên đầu con,  
Như trang sức đẹp để nơi cổ con.
- 10 Hỡi con, nếu bạn tội lỗi cố dụ dỗ con thì đừng ưng theo.
- 11 Nếu chúng có nói: “Đi với bọn ta!

- Hãy cùng mai phục để làm đổ máu.  
Hãy cùng ăn mình, chờ dịp hại kẻ vô tội cho vui.
- 12** Chúng ta sẽ nuốt sống chúng khác nào mỡ mả;<sup>\*</sup>  
Chúng sẽ bị nuốt nguyên vẹn như kẻ xuống huyết.
- 13** Hãy vơ vét châu báu chúng,  
Mang của cướp về chất đầy trong nhà.
- 14** Hãy gia nhập với bọn ta,<sup>\*</sup>  
Ai nấy sẽ được chia đều của cướp!”;<sup>\*</sup>
- 15** Thì đừng theo chúng, con ơi!  
Hãy giữ chân con khỏi lối của chúng,
- 16** Bởi chân chúng chạy đi làm điều dữ;  
Chúng lẹ làng đi làm đổ máu người.
- 17** Giăng lưới ngay trước mắt chim hản là uổng công.
- 18** Thế nên, bọn ấy mai phục để làm đổ máu,  
Ăn mình để lấy mạng người.
- 19** Ấy là đường lối của kẻ tìm lợi bất chính,  
Nhưng thứ lợi đó sẽ lấy mạng kẻ được nó.
- 20** Sự khôn ngoan thật hô lớn giữa phố phường,  
Cát tiếng không ngừng nơi quảng trường.
- 21** Nơi đầu đường nhộn nhịp, người kêu gọi;  
Tại lối vào cổng thành, người nói rằng:
- 22** “Hỡi kẻ thiếu kinh nghiệm, các ngươi yêu mến sự thiếu kinh nghiệm  
đến bao giờ?  
Hỡi kẻ chế giễu, các ngươi còn thích sự chế giễu đến chừng nào?”

Còn kẻ đại dột, các người cứ ghét tri thức mãi hay sao?

**23** Hãy chịu hưởng ứng lời ta khiển trách,\*

Thì ta sẽ đổ sức mạnh ra cho các người,

Sẽ cho các người được biết lời ta.

**24** Vì ta kêu gọi nhưng các người cứ từ chối,

Ta giơ tay ra mà chẳng ai buồn để ý,

**25** Các người cứ lờ đi mọi lời ta khuyên bảo

Và cứ bác bỏ lời ta khiển trách,

**26** Nên ta sẽ cười khi tai họa giáng trên các người;

Ta sẽ chế nhạo khi điều các người khiếp sợ ập đến,

**27** Khi điều các người khiếp sợ ập đến như bão tố,

Tai họa ùa vào khác chi gió bão,

Khi khốn khổ và gian nan ập trên các người.

**28** Bây giờ chúng sẽ kêu cầu ta mãi, nhưng ta chẳng đáp lời chúng;

Chúng sẽ nôn nả tìm ta, nhưng không gặp được,

**29** Vì chúng căm ghét tri thức,

Không chọn kính sợ Đức Giê-hô-va.

**30** Chúng đã bác bỏ lời ta khuyên bảo,

Đã khinh thường mọi lời ta khiển trách.

**31** Vì thế, chúng sẽ gánh chịu hậu quả\* của đường lối mình,

Hứng trọn\* điều mà chính mình mưu toan.

**32** Thật, sự ương ngạnh của kẻ thiếu kinh nghiệm sẽ giết chúng,

Và sự tự mãn của kẻ đại dột sẽ diệt chúng.

**33** Còn người lắng nghe ta sẽ được sống an ổn,

## Được bình yên không khiếp sợ thảm họa”.

^ Châm 1:2 Ds: “biết”.

^ Châm 1:3 Hay “lẽ phải”.

^ Châm 1:3 Hay “sự công bằng”.

^ Châm 1:5 Hay “sự hướng dẫn khôn ngoan”.

^ Châm 1:6 Hay “ngụ ngôn”.

^ Châm 1:8 Trong sách Châm ngôn, hầu hết các từ được dịch là “con” nói đến con trai.

^ Châm 1:8 Hay “luật”.

^ Châm 1:12 Hay “Sê-ôn”, tức là mô mả chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Châm 1:14 Hay “cùng bọn ta bắt thăm”.

^ Châm 1:14 Hay “dùng chung một bao”.

^ Châm 1:23 Hay “quay lại khi ta khiển trách”.

^ Châm 1:31 Ds: “ăn bông trái”.

^ Châm 1:31 Hay “Phải ăn no”.



## 2 Hỡi con, nếu con tiếp nhận lời cha nói

Và biết quý trọng\* điều răn cha

<sup>2</sup> Bằng cách lắng tai nghe sự khôn ngoan

Và hướng lòng đến sự thông sáng;

<sup>3</sup> Hơn nữa, nếu con kêu cầu sự hiểu biết

Và cất tiếng xin sự thông sáng,

<sup>4</sup> Nếu con luôn tìm nó giống như bạc

Và hằng kiếm nó như báu vật ẩn giấu,

<sup>5</sup> Bấy giờ con sẽ hiểu được sự kính sợ Đức Giê-hô-va

Và sẽ tìm được tri thức về Đức Chúa Trời.

<sup>6</sup> Vì chính Đức Giê-hô-va ban sự khôn ngoan;

Từ miệng ngài ra tri thức và sự thông sáng.

<sup>7</sup> Ngài dành sẵn sự khôn ngoan thiết thực cho người ngay thẳng;

Ngài là tấm khiên cho ai bước đi theo sự trọn thành.

<sup>8</sup> Ngài trông chừng kỹ các lối công lý,

Sẽ canh giữ đường những người trung thành của ngài.

<sup>9</sup> Bấy giờ con sẽ hiểu được điều công chính, đúng đắn và công bằng,

Hiểu trọn đường lối của điều tốt lành.

<sup>10</sup> Khi sự khôn ngoan vào trong lòng con

Và tri thức thành niềm vui tâm hồn,

<sup>11</sup> Khả năng suy xét sẽ trông chừng con

Và sự thông sáng sẽ bảo vệ con,

- 12 Để giải cứu con khỏi đường lối xấu,  
    Khỏi kẻ hay nói những điều đòi bại,
- 13 Khỏi bọn lia bỏ các lối ngay thẳng  
    Để bước đi trên những đường tối tăm,
- 14 Khỏi bọn khoái trá khi làm điều quấy,  
    Thích thú sự đòi bại của điều dữ,
- 15 Là những kẻ có các lối cong vẹo  
    Và có đường lối quanh co cả thảy.
- 16 Nhờ thế, con sẽ được cứu khỏi người đàn bà buông tuồng,\*  
    Khỏi lời ngon ngọt của người đàn bà gian dâm,\*
- 17 Là hạng đàn bà bỏ bạn đời của thời xuân xanh  
    Và quên giao ước với Đức Chúa Trời mình;
- 18 Nhà ả chìm trong sự chết,  
    Các lối dẫn đến chỗ của kẻ chết.\*
- 19 Ai đến với ả sẽ không quay về,  
    Chẳng được trở lại các nẻo sự sống.
- 20 Vậy nên, hãy theo con đường người lành,  
    Ở lại các lối của người công chính,
- 21 Bởi chỉ người ngay thẳng sẽ sống trên đất,  
    Và người trọn vẹn\* sẽ còn nơi đó.
- 22 Nhưng quân gian ác sẽ bị diệt trừ khỏi đất,  
    Và bọn xảo trá sẽ bị nhổ rút khỏi đó.

^ Châm 2:1 Hay “tích lũy”.

^ Châm 2:16 Ds: “lạ”. Hẳn là người lạ vì không sống theo tiêu chuẩn đạo đức của Đức Chúa Trời.

^ Châm 2:16 Ds: “xa lạ”. Hẳn là người xa lạ vì không sống theo tiêu chuẩn đạo đức của Đức Chúa Trời.

^ Châm 2:18 Ds: “dẫn đến kẻ bất lực trong sự chết”.

^ Châm 2:21 Hay “trộn thành”.

**3** Hỡi con, đừng quên đi lời dạy\* của cha;

Lòng con hãy tuân theo các điều răn cha,

**2** Vì chúng sẽ gia thêm nhiều ngày,

Số năm tuổi đời và sự bình an cho con.

**3** Đừng để tình yêu thương thành tén và sự chân thật\* lìa xa con.

Hãy đeo chúng vào cổ,

Ghi chúng vào bảng lòng con,

**4** Thì con sẽ được ơn và sáng suốt tinh tường

Trước mắt Đức Chúa Trời lẫn loài người.

**5** Hãy hết lòng tin cậy Đức Giê-hô-va,

Đừng dựa vào sự hiểu biết của riêng mình.

**6** Trong mọi đường con, hãy nhận biết ngài

Thì ngài sẽ san bằng các lối con.

**7** Chớ trở nên khôn ngoan theo mắt mình.

Hãy kính sợ Đức Giê-hô-va và từ bỏ điều xấu.

**8** Nhờ đó, thân thể\* con được chữa lành,

Xương cốt con được khỏe khoắn.

**9** Hãy tôn kính Đức Giê-hô-va bằng những điều quý báu của con,

Bằng những vật đầu mùa\* của mọi sản vật\* con.

**10** Khi ấy, kho vựa con sẽ đầy ắp,

Còn bồn chứa\* sẽ tràn trề rượu mới.

**11** Hỡi con, chớ bác bỏ sự sửa dạy của Đức Giê-hô-va,

- Đừng gớm ghê lời khiển trách của ngài,
- 12** Vì người nào Đức Giê-hô-va yêu thương thì ngài khiển trách,  
Như người cha đối cùng con yêu dấu.
- 13** Hạnh phúc cho người tìm được sự khôn ngoan  
Và người có được sự thông sáng;
- 14** Thu được sự khôn ngoan tốt hơn thu bạc,  
Có nó như một món lợi tốt hơn có vàng.
- 15** Nó quý báu hơn san hô;  
Không gì con ao ước có thể sánh bằng.
- 16** Trong tay hữu nó là sự trường thọ,  
Còn trong tay tả là giàu có và vinh quang.
- 17** Các đường nó đều vui thỏa,  
Mọi lối nó đều bình an.
- 18** Nó là cây sự sống cho người nào nắm lấy,  
Và ai giữ chặt nó được xem là hạnh phúc.
- 19** Đức Giê-hô-va đặt nền trái đất bởi sự khôn ngoan,  
Lập vững tầng trời bởi sự thông sáng.
- 20** Nhờ tri thức ngài, các vực nước mở ra,  
Mây trời lất phất bao hạt sương rơi.
- 21** Hỡi con, mắt con chớ rời xa những điều ấy.\*  
Hãy gìn giữ sự khôn ngoan thiết thực và khả năng suy xét;
- 22** Chúng sẽ mang lại cho con sự sống  
Và là trang sức đeo nơi cổ con.
- 23** Khi ấy, con sẽ bước an toàn trong đường mình,

- Chân con không bao giờ vấp phải gì.
- 24** Lúc nằm xuống, con sẽ chẳng sợ hãi;  
Con nằm xuống, giấc ngủ thật êm đềm.
- 25** Con sẽ không sợ hãi nỗi kinh khiếp bất ngờ,  
Hay phong ba bão táp sắp giáng trên kẻ ác.
- 26** Bởi Đức Giê-hô-va sẽ là nguồn niềm tin cậy của con;  
Ngài sẽ giữ chân con không bị vương vào bẫy.
- 27** Đừng từ chối làm ơn cho người nên làm ơn,  
Nếu con\* có khả năng giúp được.
- 28** Đừng bảo người khác: “Về đi! Mai trở lại, tôi sẽ cho”,  
Trong khi con có thể cho ngay được.
- 29** Đừng mưu hại người khác  
Khi người đang yên lòng sống bên con.
- 30** Đừng vô cớ cãi cọ với ai  
Khi người chẳng làm gì hại con.
- 31** Chớ ghen tị với kẻ hung bạo,  
Cũng đừng chọn đường nào của hắn.
- 32** Bởi Đức Giê-hô-va ghê tởm kẻ lươn lẹo,  
Nhưng kết tình bạn thiết với những người ngay thẳng.
- 33** Lời rủa của Đức Giê-hô-va ở trên nhà kẻ ác,  
Nhưng ngài chúc phước cho nơi ở của những người công chính.
- 34** Bởi ngài chế nhạo bọn hay giễu cợt,  
Nhưng ban ơn cho những người khiêm hòa.
- 35** Những người khôn ngoan sẽ hưởng vinh dự,

## Còn bọn ngu muội tôn lên sự ô nhục.

^ Châm 3:1 Hay “luật”.

^ Châm 3:3 Hay “sự trung tín”.

^ Châm 3:8 Ds: “rôn”.

^ Châm 3:9 Hay “phần tốt nhất”.

^ Châm 3:9 Hay “lợi tức”.

^ Châm 3:10 Hay “bòn ép nhỏ”.

^ Châm 3:21 Hẳn là những đức tính của Đức Chúa Trời trong các câu trước.

^ Châm 3:27 Ds: “Nếu tay con”.

**4** Hỡi các con, hãy lắng nghe sự sửa dạy của bậc làm cha;

Hãy chú ý hầu có được sự hiểu biết,

**2** Vì cha sẽ cho các con sự giáo huấn tốt;

Đừng bỏ lời dạy\* của cha.

**3** Cha là người con đích thực đối với phụ thân,

Người con đặc biệt yêu dấu đối với mẫu thân.

**4** Phụ thân đã dạy cha rằng: “Lòng con hãy giữ chắc các lời cha.

Hãy gìn giữ các điều răn cha để được sống lâu.

**5** Hãy tiếp thu sự khôn ngoan, hãy tiếp thu sự hiểu biết.

Đừng quên đi, đừng từ bỏ lời cha nói.

**6** Chớ bỏ sự khôn ngoan thì nó sẽ che chở con.

Hãy yêu nó thì nó sẽ bảo vệ con.

**7** Sự khôn ngoan là quan trọng nhất\* nên hãy tiếp thu sự khôn ngoan;

Ngoài mọi thứ mà con tiếp thu, cũng hãy tiếp thu sự hiểu biết.

**8** Hãy đề cao sự khôn ngoan thì nó sẽ tôn cao con.

Vì con ôm chặt lấy nó nên nó sẽ tôn vinh con.

**9** Nó sẽ đội cho con một chiếc vòng xinh đẹp,

Sẽ trang sức cho con bằng vương miện lộng lẫy”.

**10** Hỡi con, hãy nghe và tiếp nhận lời cha nói,

Thì số năm đời con sẽ thêm nhiều.

**11** Cha sẽ chỉ dẫn con trên đường lối của sự khôn ngoan,

Dắt con đi trong các nẻo của sự ngay thẳng.



- 12 Khi con đi, không có gì cản bước;  
Nếu con chạy cũng chẳng hề vấp ngã.
- 13 Hãy nắm chặt sự sửa dạy, chớ có buông ra.  
Hãy gìn giữ nó vì là sự sống của con.
- 14 Đừng đi vào lối của kẻ ác,  
Chớ bước trên đường của kẻ dữ.
- 15 Hãy tránh thật xa, đừng đi vào đó;  
Hãy quay khỏi đó và đi qua luôn.
- 16 Vì chưa làm điều xấu, chúng không sao ngủ ngon.  
Chưa đánh ngã được ai, chúng cứ thao thức mãi.
- 17 Chúng ăn bánh của sự gian ác  
Và uống rượu của sự hung bạo.
- 18 Nhưng lối người công chính như ánh ban mai,  
Càng lúc càng sáng thêm cho đến giữa trưa.
- 19 Còn đường kẻ gian ác thì như bóng tối;  
Chúng vấp phải thứ gì cũng chẳng hề biết.
- 20 Hỡi con, hãy chú ý lời của cha,  
Lắng nghe kỹ\* lời cha nói.
- 21 Mắt con chớ rời xa các lời ấy;  
Hãy giữ chúng sâu trong lòng,
- 22 Bởi vì chúng là sự sống cho ai tìm được  
Và là sức khỏe cho toàn thân họ.
- 23 Hãy bảo vệ lòng\* hơn mọi thứ khác,  
Vì từ đó ra các nguồn sự sống.

**24** Miệng gian xảo, hãy bỏ khỏi con;

Môi lươn lẹo, hãy giữ cách xa.

**25** Đôi mắt con, hãy nhìn phía trước,

Phải, ánh mắt\* con, hướng thẳng trước mặt.

**26** Hãy san bằng\* đường lối chân con,

Mọi đường con sẽ được chắc chắn.

**27** Đừng đi chệch sang phải hay trái.

Hãy quay bước khỏi điều xấu xa.

^ Châm 4:2 Hay “luật”.

^ Châm 4:7 Hay “là điều tiên quyết”.

^ Châm 4:20 Ds: “Nghiêng tai qua”.

^ Châm 4:23 Hay “trái tim”.

^ Châm 4:25 Hay “đôi mắt sáng ngời”.

^ Châm 4:26 Cũng có thể là “cẩn thận xem”.

**5** Hỡi con, hãy chú ý sự khôn ngoan cha,

Lắng nghe kỹ\* sự thông sáng cha,

**2** Hầu gìn giữ khả năng suy xét

Và môi con giữ lấy tri thức.

**3** Vì môi đàn bà buông tuồng\* nhỏ mật khác nào tàng ong,

Còn miệng ả ta tron láng hơn dầu.

**4** Nhưng rút cuộc, ả đấng như ngải,

Sắc như thanh gươm hai lưỡi.

**5** Chân ả đi xuống cõi chết.

Bước ả dẫn thẳng xuống mồ.\*

**6** ả chẳng nghĩ đến nẻo đường sự sống,

Cứ lang thang trong đường mình, chẳng biết về đâu.

**7** Vậy, hỡi các con, hãy lắng nghe cha,

Đừng từ bỏ những lời cha nói.

**8** Hãy tránh xa người đàn bà ấy;

Đừng lại gần cửa nhà ả ta,

**9** Kẻo con phải nộp danh dự cho người khác

Và tự gặt lấy những năm đầy cay nghiệt,

**10** Kẻo người xa lạ vét sạch tài sản\* con

Và công lao con vào nhà kẻ ngoại quốc.

**11** Bằng không con sẽ rên xiết vào cuối đời

Khi xác thối và thân thể đều tàn tạ;

- 12 Bấy giờ con sẽ nói: “Ta đã ghét sự sửa dạy nhiều biết bao!  
Lòng ta khinh lời khiển trách biết dường nào!
- 13 Ta không lắng nghe tiếng các bậc dạy dỗ,  
Cũng chẳng nghiêng tai nghe các vị thầy mình.
- 14 Giờ đây ta sắp bị hủy hoại hoàn toàn  
Giữa toàn thể hội chúng”.\*
- 15 Hãy uống nước từ bể của riêng con  
Và nước chảy\* trong giếng của riêng mình.
- 16 Lẽ nào các suối con tràn tứ phía ra ngoài,  
Các dòng nước con tuôn chảy ra đường phố?
- 17 Chúng phải thuộc riêng về mình con thôi,  
Chớ đem chia sẻ cho người xa lạ.
- 18 Nguyện mạch nước của riêng con được ban ân phước;  
Nguyện con vui thỏa với vợ cưới thuở xuân xanh,
- 19 Là nai cái đáng yêu, là dê núi duyên dáng.  
Con hãy mãi nguyện nơi nương long\* nàng luôn luôn.  
Nguyện ái tình nàng làm con say đắm mãi mãi.
- 20 Vậy hỡi con, lẽ nào con mê đắm một ả buông tuồng?\*
- Lẽ nào con ôm ấp một ả gian dâm?\*
- 21 Các đường của loài người ở trước mắt Đức Giê-hô-va;  
Ngài dò xét mọi lối của họ.
- 22 Kẻ ác mắc bẫy của chính lỗi lầm mình,  
Sẽ vướng vào dây của chính tội lỗi mình.
- 23 Hắn sẽ phải chết vì không nghe sửa dạy,

## Sẽ đi lạc lối vì đại đột quá đỗi.

^ Châm 5:1 Ds: “Nghiêng tai qua”.

^ Châm 5:3 Ds: “lạ”. Xem chú thích nơi [Ch 2:16](#).

^ Châm 5:5 Hay “Sê-ôn”, tức là mồ mả chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Châm 5:10 Hay “sức lực”.

^ Châm 5:14 Ds: “Giữa hội chúng và cộng đồng”.

^ Châm 5:15 Hay “nước mát”.

^ Châm 5:19 Tức là ngực.

^ Châm 5:20 Ds: “lạ”. Xem chú thích nơi [Ch 2:16](#).

^ Châm 5:20 Ds: “xa lạ”. Xem chú thích nơi [Ch 2:16](#).

**6** Hỡi con, nếu đã bảo lãnh cho người khác,

Nếu đã bắt tay\* với người lạ,

**2** Nếu đã mắc bẫy lời mình hứa,

Nếu đã vướng phải lời miệng nói,

**3** Hỡi con, hãy làm thế này để thoát thân

Vì đã rơi vào tay người khác:

Hãy đi hạ mình, khẩn nài người.

**4** Đừng cho mắt con nhắm lại ngủ,

Chớ để hai mí khép chặt lại.

**5** Hãy tự giải thoát như linh dương thoát khỏi tay thợ săn,

Như con chim thoát khỏi tay người bẫy.

**6** Nay kẻ lừa dối, hãy đến với con kiến,

Quan sát đường nó và trở nên khôn ngoan.

**7** Dầu không chỉ huy, quan tướng hay lãnh tụ,

**8** Nó vẫn sấm sủa thức ăn trong mùa hè,

Thâu trữ lương thực vào kho trong mùa gặt.

**9** Kẻ lừa dối kia, ngươi nằm tới bao giờ?

Cho đến khi nào ngươi mới chịu thức giấc?

**10** Ngủ một chút thôi, chợp mắt một chút thôi,

Khoanh tay nghỉ ngơi một chút thôi,

**11** Thì sự nghèo khó sẽ đến như tên cướp,

Sự túng thiếu tới như kẻ cầm vũ khí.

- 12 Kẻ vô lại và gian ác lê la đây đó nói lời gian xảo;
- 13 Hấn nháy mắt, báo hiệu bằng bàn chân, ra dấu bằng ngón tay.
- 14 Với tâm địa xấu xa,  
Hấn luôn toan mưu độc và luôn gieo bất hòa,
- 15 Nên tai họa của hấn sẽ thành linh xảy đến;  
Hấn bỗng sẽ nát tan, không còn phương cứu chữa.
- 16 Có sáu điều Đức Giê-hô-va ghét;  
Phải, có bảy điều ngài\* ghê tởm:
- 17 Mắt cao ngạo, lưỡi dối trá, tay làm đổ máu vô tội,
- 18 Lòng toan mưu ác, chân chạy nhanh đến điều dữ,
- 19 Nhân chứng giả nói dối trong từng hơi thở,  
Và bất cứ ai gieo bất hòa giữa anh em.
- 20 Hỡi con, hãy tuân theo điều răn của cha con,  
Đừng từ bỏ lời dạy bảo\* của mẹ con.
- 21 Hãy luôn buộc chúng nơi lòng,  
Đeo chúng vào cổ.
- 22 Khi con đi, chúng sẽ dẫn dắt con;  
Lúc con nằm, chúng sẽ canh giữ con;  
Con thức dậy, chúng trò chuyện với con.\*
- 23 Vì điều răn là ngọn đèn  
Và luật pháp là ánh sáng,  
Còn lời khiển trách sửa dạy là đường dẫn đến sự sống.
- 24 Chúng sẽ bảo vệ con khỏi người đàn bà xấu xa,  
Khỏi lưỡi quyn dục của người đàn bà gian dâm.\*

- 25 Trong lòng chớ mê sắc đẹp của ả ta,  
Chớ để đôi mắt quyến rũ chinh phục con,
- 26 Vì tại một kỹ nữ mà có kẻ chỉ còn mỗi chiếc bánh,  
Nhưng một ả có chồng thì sẵn đuổi chính sinh mạng quý giá.
- 27 Có ai gom lửa để trên ngực mà không cháy áo?  
28 Hay có ai bước trên than đỏ mà không phỏng chân?  
29 Hễ ai ăn nằm với vợ người khác cũng như thế,  
Đụng đến vợ người sẽ không tránh khỏi sự trừng phạt.
- 30 Người ta chẳng khinh dể một kẻ trộm cắp,  
Nếu người ấy ăn cắp để thỏa cơn đói.
- 31 Tuy vậy, khi bị bắt, người sẽ bồi thường gấp bảy,  
Phải nộp hết những thứ quý giá trong nhà.
- 32 Nhưng ai phạm tội ngoại tình với một người nữ là thiếu khôn sáng;<sup>\*</sup>  
Kẻ nào làm thế là hủy hoại chính mình.
- 33 Hấn chỉ chuốc lấy thương tích và ô nhục;  
Nỗi nhục của hấn sẽ không sao tẩy sạch.
- 34 Vì cơn ghen tuông khiến người chồng thịnh nộ;  
Vào lúc báo thù, người sẽ chẳng thương tình.
- 35 Người sẽ không chịu sự bồi thường<sup>\*</sup> nào cả,  
Cũng chẳng nguôi giận dù quà lớn đến mấy.

^ Châm 6:1 Tức là bắt tay để cam kết.

^ Châm 6:16 Xem mục “Nephesh; Psykhe” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Châm 6:20 Hay “luật”.

^ Châm 6:22 Hay “chi dạy con”.



^ Châm 6:24 Ds: “xa lạ”. Xem chú thích nơi Ch 2:16.

^ Châm 6:32 Ds: “thiếu tấm lòng”.

^ Châm 6:35 Hay “giá chuộc”.

## 7 Hỡi con, hãy gìn giữ những lời cha nói

Và quý trọng\* các điều răn của cha.

<sup>2</sup> Hãy gìn giữ các điều răn của cha để được sống lâu,

Gìn giữ sự dạy bảo\* của cha như con người mắt mình.

<sup>3</sup> Hãy buộc chúng vào các ngón tay,

Ghi chúng vào bảng lòng con.

<sup>4</sup> Hãy nói với sự khôn ngoan: “Chị là chị của em”,

Và gọi sự hiểu biết là “người bà con của tôi”,

<sup>5</sup> Hậu bảo vệ mình khỏi người đàn bà buông tuồng,\*

Khỏi người đàn bà gian dâm\* cùng lời ngon ngọt của ả.

<sup>6</sup> Từ trên cửa sổ nhà mình,

Qua song mắt cáo, cha nhìn;

<sup>7</sup> Khi cha quan sát đám người ngây ngô\*

Thì thấy một thanh niên thiếu khôn sáng\* trong đám trai trẻ.

<sup>8</sup> Anh đi ngang đường gần góc phố ả

Và tiến về hướng đưa đến nhà ả,

<sup>9</sup> Lúc trời chạng vạng, vào buổi chiều tà,

Khi màn đêm buông, bóng tối dần xuống.

<sup>10</sup> Rồi cha nhìn thấy một ả ra đón,

Mặc như kỹ nữ, tâm địa xảo quyệt.

<sup>11</sup> Đó là một ả ồn ào ương ngạnh,

Chân chẳng bao giờ ở yên trong nhà.

- 12 Khi thì ngoài đường, khi thì quảng trường,  
Tại mọi góc phố, ả ta rình đợi.
- 13 Ả ôm lấy anh mà hôn,  
Mặt dày mày dạn nói rằng:
- 14 “Em phải dâng vật tế lễ hòa thuận,  
Hôm nay em đã làm trọn lời hứa nguyện ấy.
- 15 Thế nên em ra để đón anh đây,  
Để tìm kiếm anh, giờ gặp anh rồi!
- 16 Em đã trải giường bằng khăn đẹp đẽ,  
Vải lanh Ai Cập sặc sỡ.
- 17 Em cũng đã rải một dược, kỳ nam và quế lên giường.
- 18 Hãy đi với em, mình say ái ân đến sáng,  
Cùng nhau hưởng tình ái ân mặn nồng;
- 19 Bởi chồng em đang vắng nhà,  
Đã lên đường đi thật xa.
- 20 Ông ta có mang túi tiền,  
Đến ngày trăng tròn mới về”.
- 21 Ả khéo dỗ dành khiến anh xiêu lòng,  
Dùng lời ngon ngọt mà quyến dụ anh.
- 22 Đột ngột anh đi theo ả, như con bò đến lò sát sinh,  
Như kẻ dại bị tra vào cùm\* để chịu hình phạt,
- 23 Cho đến khi một mũi tên đâm xuyên gan anh;  
Như con chim lao vào bẫy, anh đâu biết mình phải trả giá bằng sinh mạng.

**24** Vậy, hỡi các con, hãy lắng nghe cha;

Hãy chú ý đến những lời cha nói.

**25** Đừng để lòng mình hướng sang các đường ả ta.

Chớ đi lạc vào các lối của ả,

**26** Bởi ả đã khiến bao người ngã chết,

Số người ả giết không sao kể hết.

**27** Nhà ả là lối dẫn xuống mồ mả,\*

Dẫn xuống phòng tối của sự chết chóc.

^ Châm 7:1 Hay “tích lũy”.

^ Châm 7:2 Hay “luật”.

^ Châm 7:5 Ds: “lạ”. Xem chú thích nơi Ch 2:16.

^ Châm 7:5 Ds: “xa lạ”. Xem chú thích nơi Ch 2:16.

^ Châm 7:7 Hay “thiếu kinh nghiệm”.

^ Châm 7:7 Ds: “thiếu tấm lòng”.

^ Châm 7:22 Hay “xiềng xích”.

^ Châm 7:27 Hay “Sê-ôn”, tức là mồ mả chung của nhân loại. Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

## 8 Chẳng phải sự khôn ngoan đang kêu gọi sao?

Chẳng phải sự thông sáng đang cất tiếng sao?

<sup>2</sup> Trên các nơi cao dọc theo con đường,  
Tại các giao lộ, người ra đứng đó.

<sup>3</sup> Bên cạnh các cổng dẫn vào thành phố,  
Ngay đầu lối vào, người cứ hô to:

<sup>4</sup> “Các người ơi, ta gọi các người,  
Cất tiếng nói với con loài người.

<sup>5</sup> Hỡi người thiếu kinh nghiệm, hãy học lấy sự khôn khéo;  
Này người ngu muội, hãy cố đạt tâm lòng hiểu biết.

<sup>6</sup> Hãy lắng nghe, bởi điều ta nói là quan trọng,  
Và môi ta thốt ra điều chi đúng;

<sup>7</sup> Bởi miệng ta nhẹ nhàng nói sự thật,  
Và môi ta ghê tởm điều chi ác.

<sup>8</sup> Mọi lời nói miệng ta đều công chính;  
Chẳng lời nào lươn lẹo hay gian xảo.

<sup>9</sup> Chúng thấy đều thẳng ngay với người có sự thông sáng  
Và đúng đắn với người tìm được tri thức.

<sup>10</sup> Hãy chọn sự sửa dạy của ta thay vì bạc,  
Chọn tri thức thay vì vàng thượng hạng,

<sup>11</sup> Bởi lẽ sự khôn ngoan tốt hơn cả san hô,\*  
Mọi thứ đáng ao ước cũng không thể sánh bằng.

- 12 Ta, sự khôn ngoan, ở với sự khôn khéo;  
Ta tìm được tri thức và khả năng suy xét.
- 13 Kính sợ Đức Giê-hô-va nghĩa là ghét điều xấu xa.  
Ta ghét thói tự tôn, tính kiêu ngạo, đường lối dữ và miệng đòi bại.
- 14 Ta có lời khuyên bổ ích và sự khôn ngoan thiết thực;  
Ta có hiểu biết và quyền lực.
- 15 Nhờ ta, các vua chúa cứ thế trị vì,  
Các quan lớn ban lệnh công chính.
- 16 Nhờ ta, hàng quan lại cứ thế cai trị,  
Giới quyền quý xét xử công chính.
- 17 Ta yêu những người yêu ta,  
Những ai tìm ta ắt sẽ gặp được.
- 18 Nơi ta có sự giàu sang và sự vinh hiển,  
Cũng có của cải bền lâu\* và sự công chính.
- 19 Bông trái ta tốt hơn vàng, hơn cả vàng được tinh luyện;  
Hoa lợi ta tốt hơn bạc thượng hạng.
- 20 Ta đi trong lối của sự công chính,  
Giữa các nẻo của công lý;
- 21 Ta ban sản nghiệp quý giá cho ai yêu ta,  
Và đổ đầy tràn các kho của họ.
- 22 Đức Giê-hô-va đã tạo nên ta là khởi đầu của công cuộc sáng tạo,  
Là công trình đầu tiên trong những công trình thuở xa xưa của ngài.
- 23 Ta được lập nên từ thời thái cổ,  
Từ lúc khởi nguyên, trước thời trái đất.

- 24 Ta đã ra đời khi chưa có nước sâu,  
Chưa có sông suối đầy tràn nước.
- 25 Ta đã ra đời trước khi núi non được đặt vào chỗ,  
Trước cả đồi nông,
- 26 Khi ngài chưa làm nên trái đất và đồng hoang  
Hay nắm đất đầu tiên của địa cầu.
- 27 Ta ở đó khi ngài chuẩn bị các tầng trời;  
Khi ngài vạch đường chân trời\* trên mặt nước,
- 28 Khi ngài đặt\* các đám mây ở trên cao,  
Khi ngài lập các nguồn nước chôn đại dương,
- 29 Khi ngài ra một sắc lệnh cho biển cả  
Rằng nước không được vượt lệnh ngài,  
Khi ngài đặt các nền móng của trái đất,
- 30 Thì ta đã ở bên ngài làm thợ cả.  
Ngày ngày ta đều được ngài đặc biệt quý mến,  
Luôn luôn vui mừng tại trước mặt ngài;
- 31 Ta vui mừng vì trái đất của ngài sẽ có người ở,  
Và ta đặc biệt quý mến loài người.
- 32 Nay hỏi các con, hãy lắng nghe ta;  
Thật thế, hạnh phúc cho ai giữ các đường ta.
- 33 Hãy nghe sự sửa dạy và trở nên khôn ngoan,  
Chớ bao giờ thờ ơ.
- 34 Hạnh phúc cho người nào lắng nghe ta  
Bằng cách sáng sớm đến\* trước cửa ta hằng ngày

Và đợi chờ bên các cột cửa ta.

**35** Vì ai tìm thấy ta sẽ tìm được sự sống

Và được sự chấp thuận của Đức Giê-hô-va.

**36** Nhưng ai phớt lờ ta ắt hẳn tự hại mình;

Còn ai căm ghét ta tức là yêu sự chết”.

^ Châm 8:11 Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Châm 8:18 Hay “giá trị kế thừa”.

^ Châm 8:27 Ds: “một đường tròn”.

^ Châm 8:28 Ds: “làm vững chắc”.

^ Châm 8:34 Hay “tình thức”.



## 9 Sự khôn ngoan thật đã xây nhà mình

Và tạc nên bảy cột trụ.

<sup>2</sup> Người làm sẵn thịt súc vật,

Pha chế xong rượu nho ngon,

Cũng sắp xếp bàn đãi tiệc.

<sup>3</sup> Người đã sai các tớ gái

Đi gọi từ các nơi cao quanh thành:

<sup>4</sup> “Hỡi ai thiếu kinh nghiệm, xin mời vào đây!”.

Với ai thiếu khôn sáng,\* người bảo thế này:

<sup>5</sup> “Hãy đến ăn bánh ta,

Cùng uống rượu ta pha.

<sup>6</sup> Hãy bỏ lại sự thiếu kinh nghiệm,\* để được sống lâu;

Hãy tiến tới trên đường lối của sự hiểu biết”.

<sup>7</sup> Ai sửa trị kẻ chế giễu thì rước lấy ô nhục,

Ai khiển trách kẻ gian ác ắt sẽ chịu tổn hại.

<sup>8</sup> Đừng khiển trách kẻ chế giễu, vì hắn sẽ ghét con.

Hãy khiển trách người khôn ngoan thì người sẽ yêu con.

<sup>9</sup> Hãy chia sẻ với người khôn ngoan, người sẽ nên khôn ngoan hơn.

Hãy dạy dỗ người công chính, người sẽ thu thêm kiến thức.

<sup>10</sup> Kính sợ Đức Giê-hô-va là khởi đầu của sự khôn ngoan,

Tri thức về Đấng Chí Thánh mới là sự hiểu biết.

<sup>11</sup> Nhờ ta, chuỗi ngày đời con sẽ nhiều lên,

Số năm tuổi đời được gia thêm.

**12** Nếu con nên khôn ngoan, chính con được lợi ích;  
Nếu con hay chế giễu, một mình con gánh chịu.

**13** Đàn bà ngu muội thì hay ồn ào.  
À ta dốt nát, chẳng biết chút gì.

**14** À ngồi tại lối vào nhà,  
Ngồi ghé tại các nơi cao của thành,

**15** Kêu gọi những ai đi qua,  
Những ai thẳng bước trên con đường mình:

**16** “Hỡi ai thiếu kinh nghiệm, xin mời vào đây!”  
Với ai thiếu khôn sáng,\* à bảo thế này:

**17** “Nước uống trộm mới ngọt,  
Bánh ăn vụng mới ngon”.

**18** Nhưng chúng không ngờ những kẻ chết\* đều ở đó,  
Các khách à mời đều ở nơi sâu thẳm của mồ mả.\*

^ Châm 9:4 Ds: “thiếu tấm lòng”.

^ Châm 9:6 Hay “kẻ thiếu kinh nghiệm”.

^ Châm 9:16 Ds: “thiếu tấm lòng”.

^ Châm 9:18 Ds: “những kẻ bất lực trong sự chết”.

^ Châm 9:18 Hay “Sê-ôn”, tức là mồ mả chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

**10** Châm ngôn của Sa-lô-môn.

Con khôn ngoan là niềm vui của cha,

Con đại dột là nỗi sầu của mẹ.

**2** Của phi nghĩa nào có ích lợi gì,

Sự công chính mới cứu khỏi cái chết.

**3** Đức Giê-hô-va chẳng để người công chính đói khát,

Nhưng ngài chối từ điều bọn gian ác thèm muốn.

**4** Tay biếng nhác dẫn đến nghèo khó,

Tay cần mẫn mang lại giàu có.

**5** Người con hành động sáng suốt thu hoạch trong mùa hè,

Đứa hành động đáng xấu hổ ngủ mê trong mùa gặt.

**6** Trên đầu người công chính có bao ân phước,

Nhưng miệng bọn gian ác giấu sự hung bạo.

**7** Tiếng thơm\* người công chính ắt được chúc phước,

Nhưng tên tuổi bọn gian ác sẽ bị thối nát.

**8** Người có lòng khôn ngoan sẽ tiếp nhận sự dạy bảo,\*

Kẻ nói năng đại dột sẽ bị chà đạp.

**9** Ai bước đi theo sự trọn thành sẽ bước đi an toàn,

Còn ai làm đường mình cong vẹo rồi sẽ bị phát giác.

**10** Kẻ nháy mắt nham hiểm gây ra đau khổ,

Kẻ nói năng đại dột sẽ bị chà đạp.

**11** Miệng người công chính là nguồn sự sống,

Miệng bọn gian ác giấu sự hung bạo.

- 12** Sự thù ghét khơi dậy cuộc cãi vã,  
Nhưng tình yêu thương che lấp mọi sai phạm.
- 13** Sự khôn ngoan thấy nơi môi người thông sáng,  
Nhưng roi vọt dành cho lưng kẻ thiếu khôn sáng.\*
- 14** Những người khôn ngoan quý trọng\* kiến thức,  
Nhưng miệng kẻ đại rước sự hủy hoại.
- 15** Tài sản của người giàu là thành kiên cố cho người.  
Sự nghèo khổ của người nghèo là điều hủy hoại họ.
- 16** Việc làm của người công chính dẫn đến sự sống;  
Lợi nhuận của kẻ gian ác đưa đến tội lỗi.
- 17** Ai chú ý sự sửa dạy trở thành nẻo đường sự sống,\*  
Ai phớt lờ sự khiển trách dẫn người khác đi lạc lối.
- 18** Ai giấu sự thù ghét là nói dối,  
Ai loan tin độc địa\* là ngu muội.
- 19** Hễ nói lắm lời ắt không tránh khỏi vi phạm,  
Còn ai kìm giữ lời mình hành động dè dặt.
- 20** Lưỡi người công chính như bạc thượng hạng,  
Nhưng lòng kẻ gian ác chẳng đáng giá gì.
- 21** Môi người công chính nuôi sống\* nhiều người,  
Còn lũ đại dột mất mạng vì thiếu khôn sáng.
- 22** Ân phước Đức Giê-hô-va làm cho giàu có,  
Ngài cũng chẳng thêm đau khổ\* lẫn vào.
- 23** Làm điều đáng xấu hổ là trò đùa đối với kẻ ngu muội,

Nhưng sự khôn ngoan dành cho người thông sáng.

- 24** Kẻ gian ác sợ điều chi thì điều ấy giáng xuống nó,  
Người công chính muốn điều gì thì điều ấy được ban cho.
- 25** Khi bão quét qua, kẻ gian ác không còn nữa,  
Nhưng người công chính là một nền vững chắc mãi.
- 26** Như giấm ghê răng, như khói cay mắt,  
Kẻ lừa dối cũng thế với người sai hấn.
- 27** Kính sợ Đức Giê-hô-va gia thêm tuổi đời,  
Nhưng số năm bọn gian ác sẽ bị rút ngắn.
- 28** Ước vọng của người công chính mang lại niềm vui,  
Nhưng hy vọng của kẻ gian ác rồi sẽ tiêu tan.
- 29** Đường lối Đức Giê-hô-va là thành lũy cho người trọn vẹn,  
Nhưng là sự hủy diệt cho bọn làm dữ.
- 30** Người công chính sẽ không bao giờ bị quật ngã,  
Nhưng bọn gian ác sẽ chẳng được ở trên đất nữa.
- 31** Miệng người công chính sinh ra sự khôn ngoan,  
Nhưng lưỡi đòi bại sẽ bị diệt trừ.
- 32** Mối người công chính biết điều gì làm vui lòng,  
Còn miệng bọn gian ác là đòi bại.

^ Châm 10:7 Hay “Kỷ niệm”.

^ Châm 10:8 Ds: “các điều răn”.

^ Châm 10:13 Ds: “thiếu tấm lòng”.

^ Châm 10:14 Hay “tích lũy”.

^ Châm 10:17 Cũng có thể là “đi trên nẻo đường sự sống”.

^ Châm 10:18 Hay “tin đồn”.

^ Châm 10:21 Hay “hướng dẫn”.

^ Châm 10:22 Hay “ưu phiền; gian nan”.

**11** Cái cân gian thì đáng ghê tởm đối với Đức Giê-hô-va,

Nhưng trái cân đúng làm đẹp lòng ngài.

**2** Khi tự phụ\* đến, ô nhục sẽ theo sau,

Nhưng sự khôn ngoan ở với người khiêm tốn.

**3** Lòng trọn thành của người ngay thẳng hướng dẫn họ,

Nhưng thói lắt léo của bọn xảo trá sẽ hủy diệt chúng.

**4** Trong ngày thịnh nộ, của cải chẳng ích chi,

Nhưng sự công chính sẽ cứu khỏi cái chết.

**5** Sự công chính của người trọn vẹn làm lối người bằng phẳng,

Nhưng kẻ gian ác sẽ ngã bởi chính tội ác hấn.

**6** Sự công chính của người ngay thẳng sẽ giải thoát họ,

Nhưng bọn xảo trá sẽ vướng vào chính dục vọng chúng.

**7** Khi kẻ gian ác chết, hy vọng hấn tiêu tan,

Mọi ước vọng dựa vào quyền lực cũng tiêu tan.

**8** Người công chính được giải thoát khỏi khốn khổ,

Kẻ gian ác phải vào đó thế chỗ người.

**9** Bởi miệng mình, kẻ bội nghịch\* hủy hoại người khác;

Nhờ tri thức, người công chính lại được giải thoát.

**10** Nhờ lòng tốt của người công chính, cả thành vui mừng;

Khi kẻ gian ác tiêu vong, có tiếng reo hò.

**11** Nhờ ân phước của người ngay thẳng, thành được tôn cao,

Nhưng mồm miệng kẻ gian ác phá đổ nó đi.

- 12 Kẻ thiếu khôn sáng\* khinh thường người khác,  
Người thông sáng thật thì giữ im lặng.
- 13 Kẻ vu khống lê la tiết lộ tin cần giữ kín,  
Còn người đáng tin cậy\* giữ kín chuyện được nói riêng.\*
- 14 Thiếu sự hướng dẫn khéo léo,\* dân chúng ngã quy;  
Nhờ có nhiều cố vấn mà được thành công.\*
- 15 Ai bảo lãnh cho kẻ lạ vay tiền\* ắt sẽ chịu thiệt hại,  
Nhưng ai tránh\* bắt tay cam kết sẽ được an ổn.
- 16 Người nữ có duyên đạt được vinh quang,  
Còn quân tàn ác chiếm lấy của cải.
- 17 Người nào nhân từ,\* chính mình được ích,  
Còn kẻ bạo tàn chuốc lấy rắc rối.\*
- 18 Kẻ gian ác lãnh tiền công giả,  
Còn người gieo sự công chính nhận phần thưởng thật.
- 19 Người đứng vững vì sự công chính ắt sẽ hưởng sự sống,  
Còn kẻ chạy theo điều dữ ắt sẽ lãnh cái chết.
- 20 Kẻ có tâm địa gian xảo thì đáng ghê tởm đối với Đức Giê-hô-va,  
Nhưng người có đường lối trọn vẹn làm đẹp lòng ngài.
- 21 Hãy chắc chắn điều này:\* Kẻ dữ sẽ không tránh khỏi sự trừng phạt;  
Con cái những người công chính sẽ được giải thoát.
- 22 Khuyên vàng đeo nơi mũi heo thể nào,  
Phụ nữ đẹp mà chối bỏ sự khôn sáng cũng thể ấy.
- 23 Ước muốn của người công chính dẫn đến điều lành,  
Còn hy vọng của kẻ gian ác dẫn đến thịnh nộ.



**24** Người này rộng rãi cho đi,\* cuối cùng nhận được thêm;

Kẻ kia giữ điều phải cho, lại lâm cảnh nghèo khó.

**25** Người nào rộng rãi sẽ được thịnh vượng;

Ai làm người khác tươi tỉnh,\* chính mình sẽ được tươi tỉnh.

**26** Dân chúng sẽ nguyên rửa kẻ giữ lúa lại,

Nhưng chúc phước cho người bán lúa ra.

**27** Ai năng tìm cách làm ơn là tìm kiếm ơn,

Còn ai cứ tìm điều xấu ắt gặp điều xấu.

**28** Kẻ tin cậy sự giàu có mình rồi sẽ ngã đổ,

Nhưng những người công chính sẽ tươi tốt như cành lá sum suê.

**29** Ai chuốc lấy rắc rối\* cho nhà mình sẽ thừa hưởng gió;

Kẻ đại dột phải làm tội cho người có lòng khôn ngoan.

**30** Bông trái của người công chính là một cây sự sống,

Và ai cảm hóa được người khác\* là khôn ngoan.

**31** Người công chính trên đất còn bị báo ứng,

Hướng chi người gian ác và kẻ tội lỗi!

^ Châm 11:2 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Châm 11:9 Hay “kẻ vô đạo”.

^ Châm 11:12 Ds: “thiếu tấm lòng”.

^ Châm 11:13 Ds: “có tinh thần trung tín”.

^ Châm 11:13 Ds: “sự việc”.

^ Châm 11:14 Hay “sự hướng dẫn khôn ngoan”.

^ Châm 11:14 Hay “giải cứu”.

^ Châm 11:15 Hay “Ai làm người bảo lãnh cho kẻ lạ”.

^ Châm 11:15 Ds: “ghét”.

^ Châm 11:17 Hay “yêu thương thành tín”.

^ Châm 11:17 Hay “nhuốc nơ”.

^ Châm 11:21 Ds: “Tay vào tay”.

^ Châm 11:24 Ds: “rãi ra”.

^ Châm 11:25 Ds: “tươi nhuận người khác”.

^ Châm 11:29 Hay “nhuốc nơ”.

^ Châm 11:30 Xem mục “Nephesh; Psykhe” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

**12** Ai yêu sự sửa dạy là yêu tri thức,

Ai ghét lời khiển trách là thiếu lý trí.

**2** Người lành được Đức Giê-hô-va chấp thuận,

Nhưng kẻ lắm mưu ác bị ngài kết án.

**3** Chẳng ai nhờ tội ác mà đứng vững được,

Nhưng kẻ người công chính sẽ không lay chuyển.

**4** Người vợ có tài đức là vương miện cho chồng,

Còn người vợ làm điều đáng xấu hổ thì như sự mục nát trong xương  
chồng.

**5** Các tư tưởng của người công chính đều đúng đắn,

Nhưng sự hướng dẫn của kẻ gian ác là dối trá.

**6** Lời lẽ kẻ gian ác là cuộc phục kích chết người,

Nhưng miệng người ngay thẳng là sự giải cứu.

**7** Khi kẻ gian ác bị đánh đổ, chúng không còn nữa,

Nhưng nhà người công chính sẽ vẫn đứng vững.

**8** Một người nhờ miệng dè dặt mà được ngợi khen,

Còn kẻ có lòng gian xảo sẽ bị coi khinh.

**9** Thà làm người tầm thường mà có một tội tở,

Còn hơn là tự tôn mà chẳng có miếng ăn.

**10** Người công chính chăm sóc súc vật mình,

Nhưng ngay cả sự thương xót của bọn gian ác cũng là tàn nhẫn.

**11** Ai cày cấy ruộng đất mình sẽ no nê vật thực,

Còn ai chạy theo điều vô ích là thiếu sự khôn sáng.\*

**12** Kẻ gian ác thèm muốn thứ mà bọn xấu bắt được,

Nhưng rẫy của những người công chính sinh ra bông trái.

**13** Kẻ dữ mắc bẫy bởi môi tội lỗi mình,

Nhưng người công chính được thoát khỏi khốn khổ.

**14** Bởi bông trái miệng mình, một người no thỏa điều lành;

Từ công việc tay mình, chính người sẽ nhận phần thưởng.

**15** Đường kẻ đại dột là đúng trong mắt mình,

Nhưng người khôn ngoan biết tiếp nhận lời khuyên.

**16** Kẻ đại dột liền\* để lộ sự bực bội,

Người khôn khéo thì bỏ qua lời sỉ vả.

**17** Người làm chứng trung tín sẽ nói sự thật,\*

Còn nhân chứng giả dối nói điều gian trá.

**18** Lời nói thiếu suy nghĩ như bao nhát gươm đâm,

Nhưng lưỡi người khôn ngoan là phương thuốc chữa lành.

**19** Môi chân thật sẽ còn đến mãi mãi,

Lưỡi dối trá chỉ tồn tại giây lát.

**20** Trong lòng kẻ mưu toan điều ác có sự gian dối,

Nhưng người đẩy mạnh sự bình an có niềm vui mừng.

**21** Tai hại chẳng xảy đến cho người công chính,

Nhưng bọn gian ác sẽ no nê thảm họa.

**22** Môi dối trá thì đáng ghê tởm đối với Đức Giê-hô-va,

Nhưng người hành động cách trung tín làm đẹp lòng ngài.

**23** Người khôn khéo thì giữ kín điều mình biết,

Nhưng lòng kẻ đại bộc lộ cái đại hản.

**24** Tay người cần mẫn sẽ được cai trị,

Còn tay biếng nhác phải làm lao dịch.

**25** Nỗi lo trong lòng khiến lòng nặng trĩu,\*

Nhưng một lời lành khiến lòng phấn chấn.

**26** Người công chính tìm kiếm các đồng cỏ mình,

Nhưng đường lối kẻ ác dẫn chúng đi lạc.

**27** Kẻ lừa dối biếng không đuổi theo con mồi,

Nhưng sự cần mẫn là vốn quý của một người.

**28** Lối sự công chính dẫn đến sự sống;

Trên nẻo của nó, không có sự chết.

^ Châm 12:11 Ds: “thiếu tâm lòng”.

^ Châm 12:16 Hay “ngay ngày đó”.

^ Châm 12:17 Ds: “điều công chính”.

^ Châm 12:25 Hay “khiến người buồn nản”.

**13** Con khôn ngoan tiếp nhận sự sửa dạy của cha,

Đứa nhạo báng chẳng nghe lời quở trách.

**2** Bởi bông trái miệng mình, một người sẽ hưởng điều lành,

Nhưng đục vọng của bọn xảo trá hướng về điều hung bạo.

**3** Người canh giữ miệng mình là bảo toàn mạng sống,

Nhưng kẻ hở môi quá đi đến chỗ hủy hoại.

**4** Kẻ lười thèm muốn nhưng chẳng có gì,

Còn người cần mẫn sẽ được thỏa thuê.

**5** Người công chính ghét lời nói dối,

Nhưng bọn gian ác làm điều gây xấu hổ nhục nhơ.

**6** Sự công chính che chở người có đường trọn vẹn,

Nhưng sự gian ác đánh đổ kẻ tội lỗi.

**7** Có người ra vẻ giàu mà chẳng có gì,

Có người ra vẻ nghèo mà lại lắm của.

**8** Người giàu lấy của chuộc mạng sống,

Nhưng người nghèo chẳng bị ai đe dọa.\*

**9** Ánh sáng người công chính chiếu rạng,\*

Đèn kẻ ác rồi sẽ tắt ngấm.

**10** Sự tự phụ\* chỉ dẫn đến xung đột,

Nhưng sự khôn ngoan thuộc về những người tìm lời khuyên.\*

**11** Của mau chóng có được\* sẽ cạn đi,

Của góp nhặt từng chút sẽ thêm lên.

- 12 Ước vọng bị trì hoãn khiến cho lòng đau đớn,  
Nhưng ước muốn được thành là một cây sự sống.
- 13 Ai khinh sự dạy bảo\* ắt phải trả giá,  
Nhưng ai trọng điều răn sẽ được ban thưởng.
- 14 Lời dạy\* của người khôn ngoan là một nguồn sự sống,  
Hầu giúp người ta tránh các bẫy sự chết.
- 15 Ai sáng suốt tinh tường lấy được lòng người,  
Còn những kẻ xảo trá, đường đầy trắc trở.
- 16 Người khôn khéo hành động với tri thức,  
Kẻ đại dột phơi bày cái đại hấn.
- 17 Sứ giả gian ác sẽ gặp điều xấu,  
Sứ thần trung tín đem sự chữa lành.
- 18 Ai lờ đi sự sửa dạy sẽ chịu nghèo khổ nhuốc nhơ,  
Ai tiếp nhận sự sửa trị sẽ được tôn vinh.
- 19 Ước muốn được thành là điều ngọt ngào cho tâm hồn,  
Nhưng lìa bỏ cái xấu là điều đáng ghét với kẻ ngu muội.
- 20 Ai bước đi với người khôn ngoan sẽ nên khôn ngoan,  
Ai giao thiệp với kẻ ngu muội sẽ chịu thiệt hại.
- 21 Tai vạ bám sát kẻ tội lỗi,  
Nhưng sự thịnh vượng thưởng cho người công chính.
- 22 Người lành để lại di sản cho con cháu mình,  
Nhưng tài sản của kẻ tội lỗi để dành cho người công chính.
- 23 Ruộng người nghèo đã cày sinh nhiều hoa lợi,  
Nhưng nó\* có thể bị quét sạch vì sự bất công.

**24** Ai kiêng roi vọt là ghét con mình,  
Còn ai thương con nấng\* sửa dạy nó.

**25** Người công chính được ăn và no dạ,  
Nhưng bụng lũ gian ác thì trống rỗng.

^ Châm 13:8 Ds: “chẳng phải nghe lời quở trách”.

^ Châm 13:9 Ds: “vui mừng”.

^ Châm 13:10 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Châm 13:10 Hay “những người bàn luận với nhau”.

^ Châm 13:11 Hay “Của phù vân”.

^ Châm 13:13 Hay “lời”.

^ Châm 13:14 Hay “Luật”.

^ Châm 13:23 Hay “người”.

^ Châm 13:24 Cũng có thể là “nhanh chóng”.



- 14** Người nữ thật sự khôn ngoan xây dựng nhà mình,  
Còn người nữ đại dột tự tay phá đổ.
- 2** Ai bước theo lòng ngay thẳng kính sợ Đức Giê-hô-va,  
Nhưng ai có đường lối quanh co khinh thường ngài.
- 3** Trong miệng kẻ đại dột có roi của sự cao ngạo,  
Nhưng môi người khôn ngoan sẽ che chở mình.
- 4** Đâu không có bò, đó máng cỏ sạch;  
Nhưng nhờ sức bò đực, mùa màng được bội thu.
- 5** Nhân chứng trung tín không hề nói dối,  
Còn nhân chứng giả nói dối trong từng hơi thở.
- 6** Kẻ nhạo báng tìm khôn ngoan mà chẳng gặp được,  
Nhưng tri thức dễ dàng đến với người hiểu biết.
- 7** Hãy tránh xa kẻ đại dột,  
Vì chẳng tìm được tri thức nơi môi hắn.
- 8** Nhờ sự khôn ngoan, người khôn khéo hiểu đường mình đi;  
Nhưng bọn ngu muội bị lừa gạt\* bởi cái đại của chúng.
- 9** Những kẻ đại dột chế nhạo cảm giác tội lỗi,\*  
Nhưng giữa những người ngay thẳng có ý làm hòa.\*
- 10** Nỗi cay đắng của lòng, chỉ riêng lòng mình biết rõ;  
Niềm vui mừng của lòng, người ngoài không thể sẻ chia.
- 11** Nhà kẻ gian ác sẽ bị phá hủy,  
Nhưng lều người ngay thẳng sẽ được thịnh vượng.

- 12 Có con đường dường như đúng đối với một người,  
Nhưng cuối cùng lại là đường dẫn đến sự chết.
- 13 Ngay cả trong tiếng cười, lòng có thể đón đau;  
Nhiều khi sự vui vẻ kết thúc trong khổ sầu.
- 14 Kẻ có lòng ngang ngạnh sẽ gặt hậu quả từ đường lối hấn,  
Còn người lành gặt hái kết quả từ việc làm mình.
- 15 Kẻ ngây ngô\* tin hết mọi lời,  
Người khôn khéo cân nhắc từng bước.
- 16 Người khôn ngoan biết thận trọng và lánh điều dữ,  
Kẻ ngu muội thì bất cẩn\* và quá tự tin.
- 17 Ai mau nóng giận hành động đại dột,  
Còn ai suy tính thì bị căm ghét.
- 18 Kẻ ngây ngô\* sẽ lãnh lấy sự đại dột,  
Người khôn khéo đội vương miện là tri thức.
- 19 Bọn xấu xa sẽ phải cúi xuống trước mặt những người tốt,  
Bọn gian ác cũng phải cúi xuống nơi công người công chính.
- 20 Người nghèo khó, cả láng giềng cũng ghét;  
Người giàu sang, bạn bè nhiều biết bao.
- 21 Ai khinh thường người đồng loại là phạm tội,  
Ai cảm thương người thấp hèn được hạnh phúc.
- 22 Chẳng phải kẻ có ý đồ làm điều ác sẽ lạc lối sao?  
Nhưng người có ý định làm điều lành sẽ hưởng tình yêu thương  
thành tín và sự trung tín.
- 23 Mọi loại việc khó nhọc đều đem lợi ích,

Còn những lời nói suông dẫn đến túng thiếu.

**24** Vương miện người khôn ngoan là sự giàu sang của họ;

Nhưng sự đại dột của bọn ngu muội vẫn là sự đại dột.

**25** Một nhân chứng chân thật cứu bao sinh mạng,

Còn nhân chứng gian trá nói dối trong từng hơi thở.

**26** Trong sự kính sợ Đức Giê-hô-va, một người có được lòng tin vững chắc

Và con cái người có chốn trú náu.

**27** Kính sợ Đức Giê-hô-va là suối nguồn sự sống,

Hầu giúp người ta tránh các bẫy sự chết.

**28** Nhờ dân đông đảo, nhà vua được oai phong;

Không có thần dân, nhà cai trị lụi tàn.

**29** Người chậm nóng giận thì giàu sự thông sáng,

Kẻ không kiên nhẫn phơi bày cái đại mình.

**30** Lòng\* yên bình là sự sống\* cho cơ thể,

Còn ghen tị là sự mục nát cho xương cốt.

**31** Ai lừa đảo người thấp hèn là nhục mạ Đấng Sáng Tạo của người,

Ai cảm thương người nghèo khó là tôn vinh ngài.

**32** Kẻ gian ác sẽ bị đánh gục bởi điều dữ của hắn,

Còn người công chính sẽ nương náu nơi sự trọn thành của mình.

**33** Sự khôn ngoan ở yên nơi lòng người hiểu biết,

Nhưng nó phô mình ra trong vòng bọn ngu muội.

**34** Sự công chính tôn cao một nước,

Còn tội lỗi làm nhục cả dân.

**35** Vua đẹp lòng về tội tứ hành động sáng suốt

## Nhưng nổi thịnh nộ với đũa làm điều đáng xấu hổ.

^ Châm 14:8 Cũng có thể là “lừa gạt người khác”.

^ Châm 14:9 Hay “việc hồi cải”.

^ Châm 14:9 Hay “có thiện ý”.

^ Châm 14:15 Hay “thiếu kinh nghiệm”.

^ Châm 14:16 Hay “giận dữ”.

^ Châm 14:18 Hay “thiếu kinh nghiệm”.

^ Châm 14:30 Hay “Trái tim”.

^ Châm 14:30 Hay “sức khỏe”.

- 15** Lời đáp êm dịu làm nguôi cơn thịnh nộ,  
Còn lời gay gắt\* khơi dậy cơn giận dữ.
- 2** Lưỡi người khôn ngoan khéo dùng tri thức,  
Miệng kẻ ngu muội buông điều đại dột.
- 3** Mắt Đức Giê-hô-va ở khắp nơi,  
Quan sát cả người xấu lẫn người tốt.
- 4** Lưỡi diêm đạm\* là một cây sự sống,  
Nhưng lời lươn lẹo gây nên nỗi tuyệt vọng.\*
- 5** Kẻ đại dột khinh thường sự sửa dạy của cha,  
Còn người khôn khéo tiếp nhận sự sửa trị.
- 6** Nhà người công chính dư dật của báu,  
Nhưng của cải\* kẻ gian ác làm ra mang lại rắc rối cho hấn.
- 7** Môi người khôn ngoan truyền ra tri thức,  
Lòng kẻ ngu muội lại chẳng như thế.
- 8** Vật tế lễ của kẻ gian ác thì đáng ghê tởm đối với Đức Giê-hô-va,  
Nhưng lời cầu nguyện của người ngay thẳng là niềm vui cho ngài.
- 9** Đức Giê-hô-va ghê tởm đường lối của kẻ gian ác,  
Nhưng yêu thương người theo đuổi sự công chính.
- 10** Sự sửa dạy là xấu với\* kẻ bỏ đường ngay,  
Nhưng ai ghét lời khiển trách ắt sẽ phải chết.
- 11** Mồ mã\* và chôn hủy diệt,\* Đức Giê-hô-va còn thấy rõ,  
Huống chi lòng của con người!

- 12 Kẻ nhạo báng không yêu người sửa trị hẳn.  
Hắn sẽ chẳng thỉnh giáo những người khôn ngoan.
- 13 Lòng mừng rỡ làm nét mặt hơn hờ,  
Lòng đau đớn khiến tinh thần suy sụp.
- 14 Tấm lòng hiểu biết tìm kiếm điều tri thức,  
Miệng kẻ ngu muội ăn lấy\* sự đại dột.
- 15 Chuỗi ngày của người buồn phiền đều là xấu cả,  
Nhưng người có lòng hơn hờ dự tiệc luôn luôn.
- 16 Thà ít của mà kính sợ Đức Giê-hô-va,  
Còn hơn lắm của mà kèm theo âu lo.\*
- 17 Thà một món rau mà có tình yêu thương,  
Còn hơn bò vỗ béo\* mà có lòng căm ghét.
- 18 Kẻ nóng tính khơi dậy sự xung đột,  
Người chậm giận làm dịu cuộc cãi lộn.
- 19 Đường kẻ lừa dối biếng như hàng rào cây gai,  
Còn lối người ngay thẳng tựa đường cái bằng phẳng.
- 20 Con khôn ngoan làm cha vui mừng,  
Kẻ ngu muội khinh dể mẹ mình.
- 21 Kẻ thiếu khôn sáng\* lấy đại dột làm vui,  
Nhưng người thông sáng cứ thẳng đường tiến tới.
- 22 Đâu không có bàn bạc,\* đó kế hoạch thất bại;  
Đâu có nhiều cố vấn, đó có được thành công.
- 23 Miệng đáp lời đúng khiến người vui mừng,  
Lời nói đúng lúc thật tốt biết bao!

- 24** Vói người sáng suốt, nẻo đường sự sống dẫn đi lên,  
Hầu người tránh xa mồ mả\* ở bên dưới.
- 25** Đức Giê-hô-va sẽ phá sập nhà bọn cao ngạo,  
Nhưng gìn giữ mốc ranh giới của góa phụ.
- 26** Đức Giê-hô-va ghê tởm mưu đồ kẻ ác,  
Nhưng lời tốt lành thì thanh khiết đối với ngài.
- 27** Kẻ làm lợi bất chính chuốc lấy rắc rối\* cho nhà mình,  
Nhưng người ghét của hối lộ sẽ được sống lâu.
- 28** Lòng người công chính suy ngẫm trước khi đáp,\*  
Miệng bọn gian ác buông ra điều xấu xa.
- 29** Đức Giê-hô-va xa cách kẻ gian ác,  
Nhưng nghe lời cầu nguyện của người công chính.
- 30** Mắt sáng ngời\* khiến lòng phấn khởi,  
Tin tốt lành làm xương khỏe mạnh.
- 31** Người nghe lời khiển trách, là lời ban sự sống,  
Thì được ở giữa những người khôn ngoan.
- 32** Kẻ nào bác bỏ sự sửa dạy là khinh mạng sống mình,  
Nhưng ai lắng nghe lời khiển trách có được sự hiểu biết.\*
- 33** Kính sợ Đức Giê-hô-va là rèn luyện để nên khôn ngoan,  
Và sự khiêm nhường đi trước vinh quang.

^ Châm 15:1 Hay “lời gây đau đớn”.

^ Châm 15:4 Hay “Lưỡi chữa lành”.

^ Châm 15:4 Ds: “làm tan nát tinh thần”.

^ Châm 15:6 Hay “hoa lợi”.

^ Châm 15:10 Hay “nặng nề cho”.

^ Châm 15:11 Hay “Sê-ôn”, tức là mô mả chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Châm 15:11 Hay “A-ba-đôn”.

^ Châm 15:14 Hay “theo đuổi”.

^ Châm 15:16 Hay “sự xáo trộn”.

^ Châm 15:17 Ds: “cho ăn trong máng”.

^ Châm 15:21 Ds: “thiếu tấm lòng”.

^ Châm 15:22 Hay “cuộc nói chuyện riêng”.

^ Châm 15:24 Hay “Sê-ôn”, tức là mô mả chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Châm 15:27 Hay “nhuốc nơ”.

^ Châm 15:28 Hay “cân nhắc kỹ lời phải đáp; suy nghĩ trước khi nói”.

^ Châm 15:30 Hay “Ánh nhìn vui vẻ”.

^ Châm 15:32 Ds: “có tấm lòng”.



**16** Một người chuẩn bị tư tưởng lòng mình,\*

Nhưng lời người đáp\* đến từ Đức Giê-hô-va.

**2** Đường lối của một người thầy đều đúng\* theo mắt mình,

Nhưng Đức Giê-hô-va dò xét động cơ.\*

**3** Hãy phó\* mọi việc mình cho Đức Giê-hô-va,

Thì các kế hoạch mình ắt sẽ được thành công.

**4** Đức Giê-hô-va làm mọi việc để thực hiện ý định,

Ngay cả kẻ gian ác cũng là để cho ngày tai họa.

**5** Ai có lòng kiêu ngạo thì đáng ghê tởm đối với Đức Giê-hô-va.

Hãy tin chắc\* hấn sẽ không tránh khỏi sự trừng phạt.

**6** Nhờ lòng yêu thương thành tín và sự trung tín, lỗi lầm được chuộc;

Nhờ kính sợ Đức Giê-hô-va, một người lìa bỏ điều xấu.

**7** Khi Đức Giê-hô-va hài lòng về đường lối một người,

Ngài khiến cả kẻ thù cũng hòa thuận với người.

**8** Thà ít của mà công chính,

Còn hơn lắm của mà bất chính.

**9** Một người có thể vạch ra đường lối trong lòng,

Nhưng chính Đức Giê-hô-va hướng dẫn bước người.

**10** Phán quyết của Đức Chúa Trời\* phải ở trên môi vua;

Người không bao giờ được phản bội công lý.

**11** Cán cân và cái cân đúng đều đến từ Đức Giê-hô-va,

Mọi trái cân trong bao thầy là công việc ngài.

- 12 Thói làm ác thì đáng ghê tởm đối với các vua,  
Bởi ngài vua được lập vững vàng nhờ sự công chính.
- 13 Môi công chính làm đẹp lòng các vua.  
Họ yêu thương người ăn nói trung thực.
- 14 Con thịnh nộ của nhà vua như sứ giả đem sự chết,  
Nhưng người khôn ngoan làm nó nguôi đi.\*
- 15 Có sự sống nơi ánh sáng mặt vua;  
Ôn của người như mây đổ mưa xuân.
- 16 Tiếp thu sự khôn ngoan quả đáng giá hơn vàng!  
Thu nhận sự hiểu biết quả đáng chuộng hơn bạc!
- 17 Đường cái của người ngay thẳng tránh xa điều xấu.  
Hễ ai gìn giữ đường mình bảo toàn mạng sống.
- 18 Sự kiêu ngạo đi trước sự sụp đổ,  
Tinh thần cao ngạo đi trước sự vấp ngã.
- 19 Thà khiêm nhường\* giữa những người khiêm hòa,  
Còn hơn chia của cướp với những kẻ cao ngạo.
- 20 Người sáng suốt trong một sự việc sẽ thành công;\*  
Người tin cậy Đức Giê-hô-va thật hạnh phúc!
- 21 Người có lòng khôn ngoan sẽ được gọi là người hiểu biết,  
Người nói năng tử tế\* càng có sức thuyết phục.
- 22 Sự sáng suốt là suối nguồn sự sống cho người có nó;  
Sự đại dột của kẻ đại chính là điều sửa phạt chúng.
- 23 Lòng người khôn ngoan ban sự sáng suốt cho miệng người,  
Thêm sức thuyết phục cho môi người.

- 24** Lời tốt lành là tàng ong,  
Ngọt ngào cho tâm hồn và chữa lành xương cốt.
- 25** Có con đường dường như đúng đối với một người,  
Nhưng cuối cùng lại là đường dẫn đến sự chết.
- 26** Dạ đói khiến người lao động làm việc cật lực,  
Bởi cơn đói\* thúc bách người.
- 27** Kẻ vô lại bới móc chuyện xấu;  
Lời lẽ hằn như ngọn lửa thiêu.
- 28** Kẻ phá rối\* gây nên sự bất hòa,  
Tên vu khống chia rẽ bạn thân thiết.
- 29** Kẻ hung bạo dụ dỗ người khác,  
Dẫn người vào con đường sai lạc.
- 30** Hẳn nháy mắt mưu toan làm hại,  
Bậm môi lại thực hiện điều ác.
- 31** Tóc bạc là vương miện lộng lẫy\*  
Khi thấy trong đường lối công chính.
- 32** Người chậm giận thì hơn người hùng mạnh,  
Người tự chủ\* còn hơn người chiếm thành.
- 33** Cái thắm được bỏ trong vạt áo,  
Nhưng mọi kết quả đều do Đức Giê-hô-va.

^ Châm 16:1 Ds: “Sự sắp xếp trong lòng thuộc về một người”.

^ Châm 16:1 Hay “lời đáp đúng”. Ds: “lời đáp của lưỡi”.

^ Châm 16:2 Ds: “thanh khiết”.

^ Châm 16:2 Ds: “tinh thần”.

^ Châm 16:3 Ds: “lăn”.

^ Châm 16:5 Ds: “Tay vào tay”.

^ Châm 16:10 Hay “được soi dẫn”.

^ Châm 16:14 Hay “ngăn ngừa được nó”.

^ Châm 16:19 Ds: “có tinh thần hạ mình”.

^ Châm 16:20 Ds: “gặp điều lành”.

^ Châm 16:21 Hay “Lời nói dễ nghe”. Ds: “Môi ngọt ngào”.

^ Châm 16:26 Ds: “miệng”.

^ Châm 16:28 Hay “Kẻ mưu mô”.

^ Châm 16:31 Hay “vinh hiển”.

^ Châm 16:32 Ds: “chế ngự tinh thần”.

**17** Thà một miếng bánh mì khô mà được bình an,

Còn hơn là nhà đầy tiệc\* mà cãi cọ nhau.

**2** Tôi tớ sáng suốt sẽ lên cai quản đứa con gây xấu hổ,

Và được chia phần thừa kế như anh em của nó.

**3** Nồi để luyện bạc, lò để nung vàng,

Còn Đức Giê-hô-va là đấng dò xét lòng.

**4** Kẻ gian ác để ý đến lời gây hại,

Tên gian dối lắng tai nghe lưỡi hiểm độc.

**5** Ai chế nhạo người nghèo là nhục mạ Đấng Sáng Tạo của người;

Ai vui mừng về tai họa người khác sẽ không tránh khỏi sự trừng phạt.

**6** Cháu chắt\* là vương miện của người già,

Cha mẹ\* là vinh quang của con cái.\*

**7** Lời ngay thẳng\* chẳng xứng cho kẻ ngu dại.

Lời dối trá càng không xứng cho nhà cai trị!

**8** Món quà như ngọc quý với người sở hữu nó;

Người quay về hướng nào, nó cũng giúp thành công.

**9** Ai tha thứ sai phạm là tìm kiếm tình yêu thương,

Ai nhắc đi nhắc lại vấn đề là chia rẽ bạn thân thiết.

**10** Một lời quở trách với người hiểu biết

Còn thâm thía hơn trăm roi đánh kẻ ngu muội.

**11** Kẻ xấu chỉ tìm dịp để phản nghịch,

Nhưng một sứ giả bạo tàn được sai đi trừng trị hắn.

**12** Thà là gặp gấu cái bị cướp mất con,

Hơn gặp kẻ ngu muội đang cơn rồ dại.

**13** Hễ ai lấy điều dữ trả điều lành

Thì điều dữ không lìa khỏi nhà hắn.

**14** Bắt đầu tranh cãi khác nào mở cửa đập,\*

Vậy hãy tránh đi trước khi cuộc cãi lộn bùng nổ.

**15** Kẻ tha bổng tên gian ác và kẻ kết án người công chính,

Cả hai đều đáng ghê tởm đối với Đức Giê-hô-va.

**16** Ích lợi gì cho kẻ ngu muội có điều kiện học sự khôn ngoan,

Trong khi hắn chẳng có lòng muốn học?\*

**17** Người bạn chân thật yêu thương luôn luôn

Và là anh em sinh ra cho lúc khốn khổ.

**18** Kẻ thiếu khôn sáng\* bắt tay đồng ý

Làm người bảo lãnh trước mặt người khác.

**19** Ai yêu xung đột yêu sự vi phạm.

Ai xây cửa cao rước lấy tai họa.

**20** Kẻ có lòng gian xảo sẽ không được thành công,\*

Kẻ có lưỡi gian dối sẽ rơi vào thảm họa.

**21** Cha sinh con ngu muội sẽ chịu lắm phiền não,

Cha của đứa rồ dại chẳng có niềm vui nào.

**22** Tấm lòng vui mừng là phương thuốc hay,

Tinh thần suy sụp làm sức hao mòn.\*

**23** Kẻ ác lén lút nhận của hối lộ

Để làm sai lệch tiến trình thực thi công lý.

**24** Ngay trước mặt người thông sáng là sự khôn ngoan,  
Nhưng hai mắt kẻ ngu muội nhìn băng quơ tận cùng đất.

**25** Con ngu muội là nổi sầu cho cha,  
Nổi đấng cay cho mẹ sinh ra nó.

**26** Trừng phạt người công chính là không đúng;  
Đánh đòn người đáng kính là sai trái.

**27** Người có hiểu biết kìm giữ lời nói,  
Và người thông sáng sẽ giữ bình tĩnh.

**28** Khi giữ im lặng, cả kẻ dại cũng được xem là khôn;  
Người nào ngậm môi được xem là thông sáng.

^ Châm 17:1 Ds: “vật té lễ”.

^ Châm 17:6 Hay “Cháu trai”.

^ Châm 17:6 Hay “Cha”.

^ Châm 17:6 Hay “con trai”.

^ Châm 17:7 Hay “thanh nhã”.

^ Châm 17:14 Ds: “cho nước chảy”.

^ Châm 17:16 Hay “Trong khi hấn thiếu sự khôn sáng”.

^ Châm 17:18 Ds: “thiếu tấm lòng”.

^ Châm 17:20 Ds: “không gặp điều lành”.

^ Châm 17:22 Hay “khiến xương khô đi”.

## 18 Ai cô lập mình theo đuổi ước muốn ích kỷ;

Người ấy chôi bỏ\* mọi sự khôn ngoan thiết thực.

<sup>2</sup> Kẻ ngu muội chẳng ưa gì sự hiểu biết

Nhưng chỉ thích phô ra ý nghĩ trong lòng.

<sup>3</sup> Khi kẻ gian ác đến, sự khinh bỉ cũng đến;

Đi cùng sự ô nhục chính là sự nhục nhã.

<sup>4</sup> Lời từ miệng người ta là nước sâu thăm.

Nguồn của sự khôn ngoan là suối tuôn trào.

<sup>5</sup> Thật chẳng đúng khi thiên vị kẻ gian ác

Hoặc tước đoạt công lý khỏi người công chính.

<sup>6</sup> Môi kẻ ngu muội dẫn đến cãi lộn,

Miệng hấn rước lấy trận đòn vào thân.

<sup>7</sup> Miệng kẻ ngu muội sẽ hủy hoại hấn,

Môi hấn là bẫy cho mạng sống hấn.

<sup>8</sup> Lời kẻ vu khống như miếng ăn ngon,

Trôi thẳng xuống bụng.

<sup>9</sup> Ai lười biếng trong công việc mình

Là anh em với kẻ phá hoại.

<sup>10</sup> Danh Đức Giê-hô-va là ngọn tháp kiên cố.

Người công chính chạy vào đó và được che chở.\*

<sup>11</sup> Tài sản của người giàu là thành kiên cố cho người;

Trong trí tưởng tượng người, nó như bức tường bảo vệ.



- 12 Lòng tự cao đi trước sự sụp đổ,  
Sự khiêm nhường đi trước vinh quang.
- 13 Trả lời trước khi nghe sự việc,  
Ấy là đại đột và nhục nhã.
- 14 Tinh thần có thể nâng đỡ một người khi bệnh,  
Nhưng tinh thần suy sụp\* thì ai chịu nổi?
- 15 Lòng người hiểu biết tiếp nhận tri thức,  
Tai người khôn ngoan cố tìm tri thức.
- 16 Quà của một người mở đường cho người,  
Giúp người tiếp cận các bậc cao trọng.
- 17 Bên trình bày trước có vẻ đúng,  
Đến khi bên kia tới đối chất.
- 18 Bắt thăm chấm dứt những vụ tranh chấp  
Và phân xử giữa các đối thủ mạnh.
- 19 Anh em bị xúc phạm khó chinh phục hơn thành kiên cố;  
Có những mối bất hòa tựa như thanh cài của thành trì.
- 20 Bời bồng trái miệng mình, một người sẽ no bụng;  
Người sẽ được no thỏa hoa lợi của môi mình.
- 21 Sống chết ở nơi quyền của lưỡi;  
Ai chuộng dùng nó sẽ ăn bồng trái nó.
- 22 Người tìm được vợ tốt tìm được điều tốt lành,  
Và người hưởng ân huệ của Đức Giê-hô-va.
- 23 Người nghèo van nài khi nói,  
Kẻ giàu cộc cằn khi đáp.

**24** Có hạng bạn bè sẵn sàng xâu xé lẫn nhau,

Lại có người bạn gắn bó hơn anh em ruột.

^ Châm 18:1 Hay “khinh dể”.

^ Châm 18:10 Ds: “được đưa lên cao”, tức là ngoài tầm với, được an toàn.

^ Châm 18:14 Hay “sự tuyệt vọng tột cùng”.

**19** Thà chịu nghèo khó mà bước đi trọn thành,

Hơn là ngu muội và nói lời dối trá.

**2** Người không có hiểu biết thì chẳng tốt,

Người hành động hấp tấp\* thì phạm tội.

**3** Đường lối hư đi tại chính mình đại,

Lòng lại oán giận Đức Giê-hô-va.

**4** Giàu sang, có lắm bạn tìm đến;

Nghèo nàn, một bạn cũng lia bỏ.

**5** Nhân chứng giả dối không sao tránh được sự trừng phạt,

Kẻ nói dối trong từng hơi thở cũng chẳng thoát khỏi.

**6** Nhiều kẻ muốn lấy lòng bậc quyền quý,\*

Ai cũng làm bạn với người tặng quà.

**7** Anh em người nghèo thấy đều ghét người,

Huống chi bạn bè lại càng lánh xa!

Người tìm đến xin nhưng chẳng ai đáp.

**8** Ai có được sự khôn sáng\* là yêu chính mình.

Ai quý trọng\* sự thông sáng ắt sẽ thành công.\*

**9** Nhân chứng giả dối không sao tránh được sự trừng phạt,

Kẻ nói dối trong từng hơi thở cũng sẽ tiêu vong.

**10** Kẻ đại mà sống xa hoa thì chẳng xứng,

Tôi tớ mà cai trị quan càng không xứng!

**11** Nhờ sáng suốt, một người chậm nóng giận;

Điều tốt đẹp nơi người là bỏ qua sự xúc phạm.\*

**12** Con giận của vua như tiếng sư tử gầm,

Nhưng ân huệ người tựa sương trên cây cỏ.

**13** Con ngu muội mang tai họa cho cha,

Vợ hay cãi\* như mái dột không dút.

**14** Nhà cửa tài sản là do cha ông để lại,

Nhưng vợ khôn ngoan đến từ Đức Giê-hô-va.

**15** Thói lười biếng làm cho ngủ mê,

Kẻ nhác việc sẽ phải chịu đói.

**16** Người giữ gìn điều răn giữ gìn mạng sống;

Kẻ bất cẩn trong đường mình sẽ thiệt mạng.

**17** Người làm ơn cho kẻ thấp hèn là cho Đức Giê-hô-va vay mượn;

Ngài sẽ báo đáp việc người đã làm.

**18** Hãy lo sửa dạy con khi vẫn còn hy vọng;

Đừng để mình có lỗi về\* cái chết của nó.

**19** Kẻ hay nóng tính sẽ phải trả giá;

Nếu cố tha hấn, phải tha dài dài.

**20** Hãy nghe lời khuyên và nhận sự sửa dạy,

Hầu mai sau trở nên khôn ngoan.

**21** Lòng người ta có nhiều dự tính,

Nhưng ý định Đức Giê-hô-va mới thành công.

**22** Điều đáng quý nơi con người là lòng yêu thương thành tín;

Thà làm người nghèo còn hơn làm kẻ nói dối.

**23** Lòng kính sợ Đức Giê-hô-va dẫn đến sự sống;

Ai có nó sẽ ngủ ngon giấc, chẳng bị hại gì.

**24** Kẻ lười biếng thò tay vào bát đãi tiệc

Nhưng chẳng buồn đưa tay lên miệng.

**25** Hãy đánh kẻ chế giễu, hầu người thiếu kinh nghiệm nên khôn khéo;

Hãy trách người hiểu biết, hầu người ấy thêm tri thức.

**26** Kẻ bạc đãi cha và xua đuổi mẹ

Là đứa con gây xấu hổ nhục nhơ.

**27** Hỡi con, nếu ngừng nghe sự sửa dạy,

Con sẽ lạc khỏi các lời tri thức.

**28** Nhân chứng vô lại chế nhạo công lý,

Miệng bọn gian ác nuốt trọn điều dữ.

**29** Án phạt dành sẵn cho kẻ hay chế giễu,

Đòn vọt để dành cho lưng kẻ ngu muội.

^ Châm 19:2 Ds: “Người mà chân vội vã”.

^ Châm 19:6 Hay “người hào phóng”.

^ Châm 19:8 Ds: “tâm lòng”.

^ Châm 19:8 Hay “tích lũy”.

^ Châm 19:8 Ds: “gặp điều lành”.

^ Châm 19:11 Hay “sự vi phạm”.

^ Châm 19:13 Hay “cẩn thận”.

^ Châm 19:18 Hay “Đừng mong”.

**20** Rượu nho là kẻ chế giễu, men say thì buông tuồng;

Ai để chúng xui làm lạc chẳng phải là người khôn.

**2** Nỗi sợ vua gây ra như tiếng sư tử gầm;

Kẻ nào chọc giận người là liều mạng sống mình.

**3** Nhịn cãi cộ là điều vinh dự cho một người,

Nhưng ai dại thả đều lao vào cuộc cãi vã.

**4** Trong mùa đông, kẻ lười biếng không lo cày xới;

Đến mùa gặt, hăn tay không nên phải ăn xin.\*

**5** Tư tưởng\* trong lòng người ta như nước sâu thẳm,

Nhưng người thông sáng thì đến mức lầy.

**6** Biết bao người tuyên bố mình yêu thương thành tín,

Nhưng một người trung tín, ai có thể tìm được?

**7** Người công chính bước đi theo sự trọn thành mình.

Hạnh phúc cho con cái nối dõi người!

**8** Khi vua ngự trên ngai để xét xử,

Người đưa mắt sàng lọc mọi điều dữ.

**9** Ai dám nói: “Tôi đã tẩy sạch lòng,

Tôi sạch tội mình rồi”?

**10** Trái cân gian và đồ đong giả,\*

Cả hai đều đáng ghê tởm đối với Đức Giê-hô-va.

**11** Ngay cả đứa trẻ cũng bộc lộ mình qua hành động,

Cho thấy hạnh kiểm nó có trong sạch, ngay thẳng không.

- 12 Tai biết nghe và mắt biết nhìn,  
Cả hai do Đức Giê-hô-va tạo ra.
- 13 Đừng mê ngủ, kéo trở nên nghèo đói.  
Hãy mở mắt, sẽ no nê thức ăn.
- 14 Người mua thường chê: “Tệ quá, tệ quá!”,  
Một khi đi rồi lại tự khoe khoang.
- 15 Có vàng và có dư dật san hô,\*  
Nhưng môi tri thức mới là quý giá.
- 16 Nếu có kẻ nào bảo lãnh cho người lạ, hãy cầm áo của hắn;  
Nếu hắn làm thê cho đàn bà xa lạ,\* hãy lấy vật làm tin.
- 17 Miếng ăn kiếm được do gian dối thì ngon ngọt,  
Nhưng về sau trong miệng sẽ đầy sạn.
- 18 Nhờ bàn bạc, kế hoạch sẽ thành công;\*  
Hãy nhờ sự hướng dẫn khéo léo\* mà đánh trận.
- 19 Kẻ vu khống lê la tiết lộ tin cần giữ kín;  
Đừng giao du với kẻ ưa ngồi lê đôi mách.\*
- 20 Ai nguyên rửa cha và mẹ,  
Đèn kẻ ấy sẽ tắt ngấm khi tối đến.
- 21 Gia tài có được ban đầu bởi lòng tham  
Cuối cùng không phải là ân phước.
- 22 Đừng nói: “Ta sẽ báo thù!”.  
Hãy trông cậy Đức Giê-hô-va, ngài sẽ giải cứu.
- 23 Trái cân gian\* thì đáng ghê tởm đối với Đức Giê-hô-va,  
Cái cân dối cũng chẳng tốt lành gì.

- 24** Các bước của một người do Đức Giê-hô-va dẫn đưa;  
Con người sao hiểu được đường lối của chính mình?\*
- 25** Thật là cái bẫy khi vội tuyên bố: “Thánh!”,  
Rồi mới suy nghĩ điều đã hứa nguyện.
- 26** Vua khôn ngoan sàng lọc bọn ác,  
Cho bánh xe của ván đập lúa cán chúng.
- 27** Hơi thở một người là đèn của Đức Giê-hô-va,  
Đèn ấy soi thấu bụng dạ người.
- 28** Lòng yêu thương thành tín và sự trung tín bảo vệ vua;  
Nhờ lòng yêu thương thành tín, người củng cố ngai mình.
- 29** Sự vinh hiển của người trẻ, đó là sức mạnh;  
Sự huy hoàng của người già, ấy là tóc bạc.
- 30** Vết bầm vết thương tẩy trừ điều dữ,  
Đòn roi tẩy sạch bụng dạ người ta.

^ Châm 20:4 Cũng có thể là “Trong mùa gặt, họ tìm kiếm mà không thấy gì”.

^ Châm 20:5 Hay “Ý”. Ds: “Dự định”.

^ Châm 20:10 Hay “Hai thứ trái cân bằng đá và hai thứ đồ đồng”.

^ Châm 20:15 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Châm 20:16 Hay “kẻ ngoại quốc”.

^ Châm 20:18 Hay “chắc chắn”.

^ Châm 20:18 Hay “sự hướng dẫn khôn ngoan”.

^ Châm 20:19 Hay “kẻ dùng môi dụ dỗ”.

^ Châm 20:23 Hay “Hai thứ trái cân bằng đá”.

^ Châm 20:24 Hay “đường lối nào phải đi”.





## 21 Lòng vua như dòng nước trong tay Đức Giê-hô-va.

Ngài hướng nó về đâu tùy ý ngài.

<sup>2</sup> Đường lối của một người thầy đều đúng theo mắt mình,

Nhưng Đức Giê-hô-va dò xét tấm lòng.\*

<sup>3</sup> Làm điều đúng điều phải

Thì đẹp lòng Đức Giê-hô-va hơn là vật tế lễ.

<sup>4</sup> Cặp mắt cao ngạo và lòng ngạo mạn,

Ấy là ngọn đèn soi dẫn kẻ ác và là tội lỗi.

<sup>5</sup> Kế hoạch người cần mẫn hẳn dẫn tới thành công,\*

Nhưng mọi kẻ hấp tấp ắt đi đến đói nghèo.

<sup>6</sup> Của báu có được nhờ lừa dối trá

Như màn sương tan biến, như cạm bẫy chết người.\*

<sup>7</sup> Sự hung bạo của kẻ ác sẽ quét chúng đi,

Bởi vì bọn chúng không chịu làm theo công lý.

<sup>8</sup> Đường lối kẻ có tội là cong vẹo,

Việc làm người trong sạch thì ngay thẳng.

<sup>9</sup> Thà ở một góc trên mái,

Hơn ở cùng nhà với người vợ hay cãi.\*

<sup>10</sup> Kẻ ác thềm muốn điều xấu xa;

Hắn chẳng làm ơn cho người khác.

<sup>11</sup> Phạt kẻ chế giễu thì người thiếu kinh nghiệm trở nên khôn hơn;

Cho người khôn ngoan sự sáng suốt thì người được thêm tri thức.\*

- 12 Đấng Công Chính quan sát nhà kẻ ác;  
Ngài đẩy bọn ác xuống chốn hủy hoại.
- 13 Kẻ nào bung tai khi người thấp hèn van nài  
Cũng sẽ kêu cầu mà chẳng được ai đáp lại.
- 14 Quà biếu tặng kín đáo xoa dịu cơn giận dữ,  
Của hối lộ lén lút làm nguôi trận lôi đình.
- 15 Làm theo công lý là niềm vui cho người công chính,  
Nhưng là nỗi kinh khủng với bọn quen thói làm dữ.
- 16 Kẻ đi chệch lối của sự sáng suốt  
Sẽ phải nằm xuống với những kẻ chết.\*
- 17 Kẻ yêu sự vui chơi sẽ trở nên nghèo khó;  
Kẻ yêu rượu và dầu sẽ chẳng được giàu có.
- 18 Kẻ gian ác là giá chuộc cho người công chính,  
Kẻ xảo trá sẽ phải thế chỗ người ngay thẳng.
- 19 Thà ở nơi hoang mạc,  
Hơn ở với người vợ hay cãi\* và cẩu gắt.
- 20 Nhà người khôn ngoan có của báu và dầu,  
Nhưng kẻ ngu muội có là ăn tiêu hết.
- 21 Ai theo đuổi sự công chính cùng tình yêu thương thành tín  
Sẽ tìm được sự sống, công chính và hiển vinh.
- 22 Người khôn ngoan có thể trèo lên\* thành của quân hùng mạnh,  
Phá tan nguồn sức mạnh chúng tin cậy.
- 23 Người gìn giữ miệng lưỡi  
Giữ mình khỏi rắc rối.

**24** Kẻ khoác lác đầy ngạo mạn và tự phụ,\*

Ấy là tên gọi kẻ hành động trong cơn tự phụ ngông cuồng.

**25** Thứ kẻ lười biếng thèm muốn sẽ giết chết hẳn,

Bởi hai tay hẳn không chịu làm việc.

**26** Kẻ ấy thèm muốn suốt ngày không chán,

Còn người công chính cho đi, chẳng giữ lại chi.

**27** Vật tế lễ của kẻ ác đã là ghê tởm,

Huông chi khi hẳn đem dâng với ý nham hiểm!\*

**28** Nhân chứng dối trá sẽ phải tiêu vong,

Nhưng người lắng nghe làm chứng hiệu quả.\*

**29** Kẻ gian ác cứ trơ bộ mặt dày,

Nhưng người ngay mới có đường lối vững vàng.\*

**30** Không có sự khôn ngoan, sự thông sáng hay sự cố vấn nào chống lại  
Đức Giê-hô-va.

**31** Ngựa được sắm sẵn cho ngày chiến trận,

Nhưng sự giải cứu thuộc về Đức Giê-hô-va.

^ Châm 21:2 Hay “động cơ”.

^ Châm 21:5 Hay “tạo thuận lợi”.

^ Châm 21:6 Cũng có thể là “với ai tìm cái chết”.

^ Châm 21:9 Hay “cẩn thận”.

^ Châm 21:11 Hay “người biết phải làm gì”.

^ Châm 21:16 Ds: “những kẻ bất lực trong sự chết”.

^ Châm 21:19 Hay “cẩn thận”.

^ Châm 21:22 Hay “đánh thắng”.

^ Châm 21:24 **Xem** Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Châm 21:27 Hay “vói hành vi đáng xấu hổ”.

^ Châm 21:28 Ds: “sẽ nói mãi mãi”.

^ Châm 21:29 Hay “mới làm đường lối mình vững vàng”.

## 22 Danh tiếng tốt đáng chuộng hơn của dư dật;

Được tôn trọng\* còn tốt hơn cả bạc vàng.

<sup>2</sup> Người giàu người nghèo có chung một điểm:\*

Cả hai đều được Đức Giê-hô-va dựng nên.

<sup>3</sup> Người khôn khéo thấy nguy hiểm và ẩn mình,

Người thiếu kinh nghiệm cứ tiến đến và lãnh vạ.\*

<sup>4</sup> Phần thưởng của lòng khiêm nhường và kính sợ Đức Giê-hô-va

Là giàu sang, vinh quang và sự sống.

<sup>5</sup> Gai góc và cạm bẫy đầy lối kẻ gian xảo,

Ai quý mạng sống mình thì tránh chúng thật xa.

<sup>6</sup> Hãy rèn luyện con trẻ trong đường nó phải đi,

Dù khi nó về già vẫn không lìa đường ấy.

<sup>7</sup> Người giàu nắm quyền trên người nghèo,

Người vay làm tôi người cho vay.

<sup>8</sup> Kẻ gieo sự bất chính sẽ gặt họa,

Roi thịnh nộ của hấn sẽ tiêu tan.

<sup>9</sup> Người rộng rãi\* sẽ được ban ân phước

Vì chia sẻ thức ăn với người nghèo.

<sup>10</sup> Hãy xua đuổi kẻ miệt thị,

Sự cãi vã sẽ biến mất,

Sự tranh chấp và sỉ vả cũng chấm dứt.

<sup>11</sup> Ai yêu lòng trong sạch và nói năng tao nhã

Sẽ được vua kết bạn.

**12** Mắt Đức Giê-hô-va trông giữ tri thức,

Nhưng ngài lại phá đổ lời kẻ xảo trá.

**13** Kẻ lừa dối nói rằng: “Có con sư tử ở ngoài!

Tôi sẽ bị giết giữa phố mất thôi!”.

**14** Miệng đàn bà buông tuồng\* là một hố sâu.

Kẻ Đức Giê-hô-va kết án sẽ ngã xuống đó.

**15** Sự dại dột vốn buộc vào lòng con trẻ,

Roi sửa dạy sẽ loại điều ấy ra xa.

**16** Kẻ lừa đảo người nghèo để thêm của,

Kẻ biếu xén người giàu nhiều quà cáp

Thì rốt cuộc sẽ lâm cảnh túng thiếu.

**17** Hãy nghiêng tai lắng nghe lời các bậc khôn ngoan

Để lòng con chăm chú vào tri thức của cha,

**18** Bởi tốt thay khi giữ chúng sâu tận trong dạ

Để hết thầy luôn ở trên môi con.

**19** Ngày nay cha ban cho con tri thức

Hầu con đặt niềm tin nơi Đức Giê-hô-va.

**20** Cha há chẳng viết cho con,

Truyền lại lời khuyên bảo và tri thức,

**21** Để dạy lời chân thật và đáng tin,

Hầu con về trình chính xác cho người phái con đi sao?

**22** Đừng cướp bóc người nghèo vì người ấy nghèo,

Chớ giày đạp người thấp hèn nơi cổng thành,

- 23** Bởi chính Đức Giê-hô-va sẽ bênh vực họ,  
Ngài sẽ cướp đi mạng sống kẻ lừa đảo họ.
- 24** Đừng giao du với kẻ hay nóng tính  
Hoặc dính líu với kẻ dễ nổi giận,
- 25** Hài không hề học theo đường lối hấn  
Mà gài bẫy chính mình.
- 26** Đừng thuộc hạng người bắt tay cam kết,  
Tức là những kẻ hay bảo lãnh nợ.
- 27** Nếu con không có gì trả,  
Giường sẽ bị lấy lúc con đang nằm!
- 28** Đừng đời mồm ranh giới xưa  
Mà tổ phụ con đã lập.
- 29** Con có thấy người khéo léo làm việc không?  
Người sẽ đứng trước mặt các vua,  
Chứ chẳng đứng trước mặt dân thường.

<sup>^</sup> Châm 22:1 Ds: “Được ơn”.

<sup>^</sup> Châm 22:2 Ds: “gặp nhau”.

<sup>^</sup> Châm 22:3 Hay “phải trả giá”.

<sup>^</sup> Châm 22:9 Ds: “Người có mắt nhân lành”.

<sup>^</sup> Châm 22:14 Ds: “lạ”. Xem chú thích nơi Ch 2:16.



## 23 Khi ngồi ăn với vua,

Hãy nhìn kỹ trước mặt;

<sup>2</sup> Hãy đặt dao kê hòng\*

Nếu con vốn ăn khỏe.\*

<sup>3</sup> Chớ thèm muốn cao lương mỹ vị người,

Vì đó là thứ đồ ăn lừa dối.

<sup>4</sup> Đừng vất kiệt sức tích lũy của cải,

Nhưng hãy dừng lại, tỏ ra hiểu biết.\*

<sup>5</sup> Con mới vừa đưa mắt nhìn, nó chẳng còn đó,

Bởi nó quả sẽ mọc cánh, bay lên trời như đại bàng.

<sup>6</sup> Đừng ăn thức ăn của kẻ keo kiệt,\*

Chớ thèm muốn cao lương mỹ vị hần,

<sup>7</sup> Bởi hần như kẻ ghi sỏ.

Hần bảo: “Hãy ăn uống đi”, nhưng không thật lòng.\*

<sup>8</sup> Miếng con đã ăn, con sẽ nôn ra;

Lời khen của con cũng lãng phí thôi.

<sup>9</sup> Đừng nói vào tai kẻ ngu muội,

Bởi hần sẽ khinh sự khôn ngoan của lời con.

<sup>10</sup> Đừng đời mọc ranh giới xưa

Hay lán cánh đồng trẻ mồ côi cha.

<sup>11</sup> Vì Đấng Biện Hộ\* của chúng vốn là mạnh mẽ;

Chính ngài sẽ bênh vực chúng mà chống lại con.

- 12 Hãy chuyên tâm vào sự sửa dạy,  
Cũng nghiêm tai nghe lời tri thức.
- 13 Đừng bỏ qua việc sửa dạy con trẻ.  
Có dùng roi vọt, nó cũng chẳng chết.
- 14 Con phải cho roi cho vọt  
Để cứu nó khỏi mồ mả.\*
- 15 Hỡi con, nếu lòng con trở nên khôn ngoan,  
Chính lòng cha cũng sẽ vui mừng.
- 16 Cha sẽ mát lòng mát dạ\*  
Khi môi con nói điều đúng.
- 17 Lòng con chớ nên ghen tị với kẻ tội lỗi,  
Nhưng hãy kính sợ Đức Giê-hô-va suốt ngày;
- 18 Khi đó, con ắt sẽ có tương lai,  
Và niềm hy vọng sẽ không tiêu tan.
- 19 Hỡi con, hãy lắng nghe và trở nên khôn ngoan,  
Hướng lòng mình theo đường lối đúng đắn.
- 20 Đừng thuộc hạng người uống rượu quá độ,  
Cũng như hạng người ăn thịt ngón ngấu;
- 21 Bởi kẻ say sưa và kẻ tham ăn ắt sẽ đói nghèo,  
Còn ai ngủ gà ngủ gật sẽ mặc rách rưới.
- 22 Hãy lắng nghe cha đã sinh ra con,  
Đừng khinh dể mẹ chỉ vì người đã già.
- 23 Hãy mua chân lý và đừng bao giờ bán đi,  
Cả sự khôn ngoan, sửa dạy và hiểu biết nữa.

- 24 Cha của người công chính ắt sẽ hân hoan,  
Cha sinh con khôn ngoan sẽ vui về nó.
- 25 Cha mẹ của con sẽ vui mừng,  
Mẹ sinh con ra sẽ hân hoan.
- 26 Hỡi con, hãy dâng tấm lòng cho cha,  
Mắt con hãy vui thích nơi đường cha.
- 27 Thật, ả kỹ nữ là hố sâu,  
Đàn bà gian dâm\* là giếng hẹp.
- 28 ả nằm rình đợi như tên cướp,  
Khiến kẻ bội tín ngày càng tăng.
- 29 Ai gặp khổ nạn? Ai chẳng bình an?  
Ai hay cãi vã? Ai hay kêu ca?  
Ai bị thương vô cớ? Ai có mắt lờ đờ?
- 30 Đó là những kẻ nán lâu bên rượu,  
Những kẻ tìm đến\* rượu pha.
- 31 Đừng nhìn sắc rượu đỏ hồng,  
Lóng lánh trong ly, trôi xuống dễ dàng,
- 32 Bởi vì cuối cùng nó cần như rắn  
Và tiết nọc độc khác nào rắn lục.
- 33 Mắt con sẽ thấy những thứ dị thường,  
Lòng con sẽ nói những điều đồi bại.
- 34 Con sẽ như người nằm giữa biển cả,  
Như người nằm trên đỉnh cột buồm vậy.
- 35 Con sẽ nói: “Chúng đánh tôi nhưng tôi không thấy đau.

Chúng đập tôi nhưng tôi nào biết gì.

Đến bao giờ tôi mới tỉnh?

Để tôi làm thêm ly nữa”.\*

^ Châm 23:2 Hay “Hãy kiềm chế chính mình”.

^ Châm 23:2 Hay “đầy ham muốn”. Xem mục “Nephesh; Psykhe” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Châm 23:4 Cũng có thể là “hãy tự biết mà dừng lại”.

^ Châm 23:6 Hay “kẻ có mắt gian ác”.

^ Châm 23:7 Ds: “lòng hấn không ở cùng con”.

^ Châm 23:11 Ds: “Đấng Cứu Chuộc”.

^ Châm 23:14 Hay “Sê-ôn”, tức là mô mả chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Châm 23:16 Ds: “Thận ta sẽ vui mừng”.

^ Châm 23:27 Ds: “xa lạ”. Xem chú thích nơi [Ch 2:16](#).

^ Châm 23:30 Hay “tụ tập để ném thử”.

^ Châm 23:35 Hay “Để tôi tìm uống nữa”.

## 24 Đừng ghen tị với những kẻ dữ,

Cũng đừng ham giao du với chúng,

<sup>2</sup> Bởi lòng chúng ngấm nghĩ điều hung bạo,  
Còn môi chúng nói ra chuyện gây hại.

<sup>3</sup> Nhờ sự khôn ngoan, nhà\* được xây dựng,  
Nhờ sự thông sáng, nó được bền vững.

<sup>4</sup> Nhờ có tri thức, các phòng đầy ắp  
Đủ loại báu vật vừa tốt vừa quý.

<sup>5</sup> Người khôn ngoan thì có quyền lực;  
Nhờ tri thức, quyền lực một người càng tăng.

<sup>6</sup> Con phải nhờ sự hướng dẫn khéo léo\* mà đánh trận;  
Nhờ nhiều cố vấn, có được chiến thắng.\*

<sup>7</sup> Sự khôn ngoan thật thì quá cao cho kẻ đại;  
Tại nơi công thành, hấn chẳng thể mở miệng ra.

<sup>8</sup> Kẻ nào âm mưu điều dữ  
Sẽ bị gọi là vua mưu mô.

<sup>9</sup> Mưu kế đại dột\* là tội lỗi,  
Còn kẻ chế giễu bị thiên hạ ghê tởm.

<sup>10</sup> Đến ngày khốn khổ mà con nản lòng  
Thì sức lực con ắt sẽ ít ỏi.

<sup>11</sup> Hãy giải thoát những người bị đem đến chỗ chết,  
Và ngăn bước những người lảo đảo đến chỗ bị giết.

- 12 Nếu con nói: “Chúng tôi đâu biết”,  
Chẳng lẽ nào đáng dò xét lòng\* không thấy sao?  
Thật như thế, đáng quan sát con ắt sẽ biết  
Và báo trả mỗi người tùy theo việc họ làm.
- 13 Hỡi con, hãy ăn mật ong vì nó rất tốt;  
Mật từ tàng ong ngon ngọt trong miệng.
- 14 Hãy biết rằng sự khôn ngoan cũng tốt cho con.\*  
Nếu tìm được nó, con ắt sẽ có tương lai,  
Và niềm hy vọng sẽ không tiêu tan.
- 15 Đừng gian manh mai phục gần nhà người công chính;  
Đừng hủy phá chỗ nghỉ ngơi của người.
- 16 Người công chính có ngã bảy lần cũng đứng dậy,  
Bọn gian ác thì sẽ ngã quy vì thảm họa.
- 17 Khi kẻ thù ngã, chớ lấy làm vui,  
Và khi hấn vấp, lòng chớ hớn hờ;
- 18 Bằng không, Đức Giê-hô-va sẽ thấy và chẳng đẹp lòng  
Rồi quay cơn giận của ngài khỏi hấn.
- 19 Đừng bực tức vì những kẻ dữ,  
Chớ ghen tị với hạng người ác;
- 20 Bởi kẻ dữ không có tương lai,  
Đèn kẻ ác rồi sẽ tắt ngấm.
- 21 Hỡi con, hãy kính sợ Đức Giê-hô-va và vua.  
Đừng giao du với bọn phản loạn,\*
- 22 Bởi tai họa chúng sẽ đến thành linh.

Ai biết được hai vị ấy sẽ giáng sự hủy hoại nào trên chúng?

**23** Những lời này cũng thuộc về các bậc khôn ngoan:

Xét xử thiên vị là điều không đúng.

**24** Ai nói với kẻ gian ác: “Anh là công chính”

Thì bị các dân nguyên rủa, các nước lên án.

**25** Nhưng những ai khiển trách hấn sẽ được an ổn;

Ân phước gồm nhiều điều lành sẽ giáng trên họ.

**26** Người ta sẽ hôn môi người trả lời trung thực.\*

**27** Hãy thu xếp công việc bên ngoài, chuẩn bị xong mọi việc trên đồng,

Rồi sau đó xây dựng nhà\* mình.

**28** Đừng làm chứng nghịch người khác mà không có cơ sở.

Đừng dùng môi mình lừa gạt người ta.

**29** Chớ nói: “Ăn miếng, trả miếng;

Tôi sẽ báo trả điều hấn đã làm”.

**30** Cha có đi qua đồng ruộng kẻ lừa,

Đi qua vườn nho kẻ thiếu khôn sáng.\*

**31** Cha thấy cỏ dại mọc đầy,

Tầm ma phủ khắp mặt đất,

Tường đá cũng bị đổ sập.

**32** Cha nhìn và để vào lòng;

Cha thấy và rút bài học:\*

**33** Ngủ một chút thôi, chợp mắt một chút thôi,

Khoanh tay nghỉ ngơi một chút thôi,

**34** Thì sự nghèo khó sẽ đến như tên cướp,

## Sự túng thiếu tới như kẻ cầm vũ khí.

^ Châm 24:3 Hay “gia đình”.

^ Châm 24:6 Hay “sự hướng dẫn khôn ngoan”.

^ Châm 24:6 Hay “sự thành công; sự giải cứu”.

^ Châm 24:9 Hay “Mưu kế của kẻ đại dột”.

^ Châm 24:12 Hay “động cơ”.

^ Châm 24:14 Hay “cũng ngọt ngào cho tâm hồn con”.

^ Châm 24:21 Hay “bạn ủng hộ sự thay đổi”.

^ Châm 24:26 Cũng có thể là “Trả lời thẳng thắn giống như trao một nụ hôn”.

^ Châm 24:27 Hay “gia đình”.

^ Châm 24:30 Ds: “thiếu tấm lòng”.

^ Châm 24:32 Ds: “nhận sự sửa dạy”.



**25** Đây cũng là châm ngôn của Sa-lô-môn, do người của Ê-xê-chia, vua Giu-đa, ghi lại:\*

**2** Giữ kín một việc là vinh quang của Đức Chúa Trời,

Xét thấu một việc là vinh quang của các vua.

**3** Như trời cao và đất sâu,

Lòng các vua cũng không sao dò thấu.

**4** Loại bỏ cặn bã khỏi bạc,

Bạc sẽ hoàn toàn tinh khiết.

**5** Loại bỏ kẻ ác khỏi trước mặt vua,

Ngôi người sẽ vững trong sự công chính.

**6** Đừng tự tôn trước mặt vua,

Đừng vào chỗ bậc cao trọng;

**7** Thà người nói: “Hãy lên đây”,

Còn hơn hạ thấp con trước mặt bậc quyền quý.

**8** Đừng hấp tấp lao vào kiện cáo,

Vì sau này con sẽ làm gì nếu người kia khiến con bẽ mặt?

**9** Hãy trình bày lý lẽ với người,

Đừng tiết lộ điều được nói riêng,\*

**10** Kẻo ai nghe sẽ làm con phải xấu hổ,

Và con truyền tin xấu\* không sao rút lại.

**11** Lời nói ra đúng lúc đúng thời

Như tảo vàng trên khay bạc chạm trổ.\*

- 12 Đối với tai chịu nghe, người khiển trách khôn ngoan  
Giống như bông tai vàng và trang sức vàng tốt.
- 13 Với người sai đi, sứ giả trung tín  
Như tuyết mát lạnh trong ngày mùa gặt,  
Bởi làm cho chủ phần khởi, tươi vui.
- 14 Kẻ khoe về quà mình chẳng hề tặng\*  
Như mây và gió không đem mưa đến.
- 15 Nhờ nhẫn nại, chiếm được lòng quan tướng;  
Lưỡi mềm mại bẻ gãy được cả xương.
- 16 Nếu tìm được mật ong, chỉ nên ăn vừa đủ,  
Kéo khi ăn nhiều quá, con sẽ phải nôn ra.
- 17 Chớ nãng bước chân đến nhà người khác,  
E người phát chán mà ghét con chẳng.
- 18 Kẻ làm chứng dối nghịch lại người khác  
Như cái chùy, thanh gươm và tên nhọn.
- 19 Niềm tin nơi kẻ không đáng tin\* trong ngày gian nan  
Khác nào chiếc răng gãy hay chân lão đảo.
- 20 Kẻ nào ca hát trước lòng sầu thảm,  
Như người cởi áo trong ngày trời lạnh,  
Khác nào giấm chua đổ trên chất kiềm.
- 21 Nếu kẻ thù\* đói, hãy cho thức ăn;  
Nếu người ấy khát, hãy cho nước uống;
- 22 Bởi làm thế là chất than đỏ trên đầu người,\*  
Và Đức Giê-hô-va sẽ ban thưởng cho con.

**23** Con gió bắc đem trận mưa lớn,

Lưỡi mách lẻo khiến mặt giận dữ.

**24** Thà ở một góc trên mái,

Hơn ở cùng nhà với người vợ hay cãi.\*

**25** Tin tốt lành đến từ xứ xa

Như nước mát cho người\* mỗi mệt.

**26** Người công chính mà nhượng bộ\* kẻ ác

Như suối đục và giếng bị đổ nát.

**27** Ăn nhiều mật ong quá thì không tốt gì,

Cầu vinh cho riêng mình chẳng vẻ vang chi.

**28** Người không biết tự chủ\*

Như thành bị xâm lăng, không còn tường che chắn.

^ Châm 25:1 Hay “sao chép và sưu tập lại”.

^ Châm 25:9 Hay “chuyện kín đáo của người khác”.

^ Châm 25:10 Hay “tin đồn độc địa”.

^ Châm 25:11 Hay “trong khung bạc”.

^ Châm 25:14 Ds: “quả của sự giả dối”.

^ Châm 25:19 Cũng có thể là “kẻ xảo trá”.

^ Châm 25:21 Ds: “kẻ ghét con”.

^ Châm 25:22 Tức là làm một người dụi lại và khiến tâm lòng chai cứng của họ mềm đi.

^ Châm 25:24 Hay “cần nhẫn”.

^ Châm 25:25 Xem mục “Nephesh; Psykhe” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Châm 25:26 Hay “thỏa hiệp với”. Ds: “nghiêng ngã trước”.

^ Châm 25:28 Hay “không kiểm chế tinh thần”.



**26** Như tuyết trong mùa hè và mưa trong mùa gặt,

Sự tôn kính chẳng xứng cho kẻ nào ngu muội.

**2** Chim bỏ trốn, nhạn bay đi, ắt có nguyên nhân nào đó;

Lời nguyện rửa không phát ra nếu chẳng có nguyên nhân thật.\*

**3** Roi dành cho ngựa, cương dành cho lừa,

Đòn dành cho lưng những kẻ ngu muội.

**4** Đừng đáp lời kẻ ngu muội theo sự đại dột của hấn,

Hầu không đặt mình ngang hàng với hấn.

**5** Hãy đáp lời kẻ ngu muội theo sự đại dột của hấn,

Hầu hấn không nghĩ hấn là khôn ngoan.

**6** Người giao phó sự việc cho kẻ ngu muội

Như người tự chặt chân và hại bản thân.\*

**7** Câu châm ngôn trong miệng kẻ ngu muội

Như đôi chân khập khiễng\* của người què.

**8** Ban sự vinh hiển cho kẻ ngu muội

Như buộc viên đá vào dây ném đá.

**9** Câu châm ngôn trong miệng kẻ ngu muội

Như cây gai trong tay kẻ say rượu.

**10** Người mướn kẻ ngu muội hoặc khách qua đường

Khác nào một cung thủ bắn tên tứ tung.\*

**11** Như con chó trở lại ăn đồ nó mửa,

Kẻ ngu muội lặp lại sự đại dột mình.

- 12 Con từng thấy kẻ nghĩ rằng mình khôn ngoan chưa?  
Còn có hy vọng cho đứa ngu muội hơn là cho hẳn.
- 13 Kẻ lừa nói rằng: “Có sư tử tơ ngoài đường,  
Có con sư tử giữa phố!”.
- 14 Cánh cửa xoay trên bản lề,\*  
Kẻ lừa xoay trở trên giường.
- 15 Kẻ lừa biếng thò tay vào bát đãi tiệc  
Nhưng chẳng đưa nổi lên miệng vì quá mệt.
- 16 Kẻ lừa biếng nghĩ mình khôn ngoan  
Hơn bảy người đáp lời hợp lý.
- 17 Ai qua đường mà nổi giận về\* cuộc cãi cọ không can đến mình  
Khác nào người nắm hai tai con chó.
- 18 Như kẻ điên bắn mũi tên lửa, cây tên và sự chết,\*
- 19 Ai lừa bịp người khác và nói: “Tôi đùa thôi!” cũng thế.
- 20 Không có củi, lửa tàn lụi;  
Không có kẻ vu khống, cuộc cãi cọ chấm dứt.
- 21 Như than bỏ vào đống than đỏ và củi bỏ vào lửa,  
Kẻ hay gây gỗ làm bùng lên cuộc cãi cọ.
- 22 Lời kẻ vu khống như miếng ăn ngon,  
Trôi thẳng xuống bụng.
- 23 Lời trù mên ra từ\* lòng dữ  
Như lớp bạc trắng lên mảnh gốm.
- 24 Kẻ ghét người, môi khéo che giấu,  
Nhưng bên trong nuôi sự gian dối.

- 25** Dù hấn nói năng tao nhã cũng đừng tin,  
Bởi có bảy điều ghê tởm trong lòng hấn.\*
- 26** Dù căm ghét được che đậy bằng gian dối,  
Sự dữ hấn bị phơi bày ngay giữa hội.
- 27** Ai đào hố sẽ ngã xuống đó;  
Ai lăn đá, đá lăn đè lại.
- 28** Lưỡi dối trá ghét người nó đay nghiến,  
Miệng dua nịnh gây ra sự hủy hoại.

^ Châm 26:2 Cũng có thể là “Lời nguyên rủa không đáng lãnh thì cũng chẳng thành”.

^ Châm 26:6 Ds: “uống sự hung bạo”.

^ Châm 26:7 Hay “lùng lẳng”.

^ Châm 26:10 Hay “gây thương tích cho mọi người”.

^ Châm 26:14 Hay “trục”.

^ Châm 26:17 Cũng có thể là “xen vào”.

^ Châm 26:18 Hay “mũi tên chết người”.

^ Châm 26:23 Ds: “Môi nhiệt tình đi với”.

^ Châm 26:25 Hay “Bởi lòng hấn hoàn toàn đáng ghê tởm”.

## 27 ĐỪNG KHOE KHOANG VỀ NGÀY MAI,

Vì một ngày mang đến gì,\* con đâu biết.

<sup>2</sup> Hãy để người ta\* khen ngợi con, chứ chẳng phải miệng con;

Hãy để người khác\* tán dương con, chứ không phải môi con.

<sup>3</sup> Đá thì nặng, cát cũng nặng,

Nhưng nổi bực tức kẻ đại gây ra nặng hơn cả hai.

<sup>4</sup> Sự thịnh nộ thì tàn bạo, sự giận dữ như cơn lũ,

Nhưng có ai đương đầu nổi với cơn ghen?

<sup>5</sup> Khiển trách công khai tốt hơn yêu thương thầm lặng.

<sup>6</sup> Thương tích bạn hữu gây ra là trung tín,

Nhưng cái hôn của kẻ thù thì vô số.\*

<sup>7</sup> Người no dạ, mật tàng ong cũng từ chối;\*

Người đói dạ, dù của đắng cũng thấy ngọt.

<sup>8</sup> Như chim lạc xa\* tổ,

Người lưu lạc xa nhà cũng thế.

<sup>9</sup> Dầu thơm và hương làm lòng vui mừng;

Tình bạn ngọt ngào đến từ lời khuyên chân tình cũng thế.

<sup>10</sup> Đừng bỏ bạn của con hay bạn của cha con,

Đừng đến nhà anh em vào ngày con gặp họa;

Láng giềng gần còn hơn anh em xa.

<sup>11</sup> Hỡi con, hãy khôn ngoan và làm cho lòng cha vui mừng,

Để cha có thể đáp lại kẻ thách thức\* cha.



- 12 Người khôn khéo thấy nguy hiểm và ẩn mình,  
Người thiếu kinh nghiệm cứ tiến đến và lãnh vạ.\*
- 13 Nếu có kẻ nào bảo lãnh cho người lạ, hãy cầm áo của hắn;  
Nếu hắn làm thế cho đàn bà xa lạ,\* hãy lấy vật làm tin.
- 14 Chúc phước lớn tiếng cho ai vào lúc sáng sớm,  
Việc ấy kể như nói lời nguyện rửa.
- 15 Vợ hay cãi\* như mái dột triền miên trong ngày mưa.
- 16 Ai ngăn được nàng là ngăn được gió  
Và nắm được dầu trong tay hữu mình.
- 17 Sắt mài giữa sắt,  
Bạn rèn giữa bạn.\*
- 18 Ai chăm sóc cây vả sẽ được ăn quả,  
Ai chăm sóc chủ mình sẽ được tôn kính.
- 19 Như nước phản chiếu gương mặt,  
Lòng người này phản chiếu lòng người kia.
- 20 Mồ mả và chôn hủy diệt\* không hề biết chán,  
Mắt người ta cũng chẳng hề biết chán.
- 21 Nồi để luyện bạc, lò để nung vàng,  
Lời khen để thử lòng người được khen.
- 22 Dầu lấy chà mà giã kẻ đại  
Như hạt thóc bị giã trong cối,  
Sự đại dột cũng chẳng lia hắn.
- 23 Con nên biết rõ tình trạng của bày.  
Hãy chăm sóc kỹ\* các con cừu mình,

**24** Bời lẽ của cải không còn mãi mãi

Và vương miện cũng chẳng bền muôn đời.

**25** Cỏ xanh mất đi, cỏ non mọc lên,

Cây cỏ trên núi được thu gom về.

**26** Lông cừu đực tơ cho con áo mặc,

Đê đực là giá mua một cánh đồng.

**27** Sữa dê sẽ đủ nuôi bản thân con,

Nuôi gia đình con và bổ sức các tớ gái.

^ Châm 27:1 Ds: “sẽ sinh ra gì”.

^ Châm 27:2 Ds: “người lạ”.

^ Châm 27:2 Ds: “người ngoại quốc”.

^ Châm 27:6 Cũng có thể là “giả dối; giả tạo”.

^ Châm 27:7 Ds: “giảm lên”.

^ Châm 27:8 Hay “trốn xa”.

^ Châm 27:11 Hay “si nhục”.

^ Châm 27:12 Hay “phải trả giá”.

^ Châm 27:13 Hay “kẻ ngoại quốc”.

^ Châm 27:15 Hay “cẩn thận”.

^ Châm 27:17 Ds: “mặt của bạn”.

^ Châm 27:20 Hay “Sê-ôn và A-ba-đôn”.

^ Châm 27:23 Hay “để lòng vào; lưu tâm đến”.

**28** Kẻ ác chạy trốn dù không ai đuổi theo,

Nhưng người công chính tự tin như sư tử.

**2** Khi trong xứ có sự vi phạm,\* quan nọ thay quan kia;

Nhưng nhờ người thông sáng và tri thức, quan tồn tại lâu dài.

**3** Người nghèo túng lừa đảo người thấp hèn

Thì như mưa quét sạch hết lương thực.

**4** Ai bác bỏ luật pháp ngợi khen kẻ ác,

Ai tuân theo luật pháp phần nọ với chúng.

**5** Kẻ dữ không hiểu được công lý,

Người tìm kiếm Đức Giê-hô-va hiểu được mọi sự.

**6** Người nghèo bước theo sự trọn thành của mình

Còn hơn kẻ giàu mà đường lối bại hoại.

**7** Người con nào có hiểu biết tuân theo luật pháp,

Đứa chơi với bọn háu ăn gây nhục cho cha.

**8** Kẻ giàu lên nhờ ăn lời và thu lãi cao

Là gom của cho ai làm ơn giúp người nghèo.

**9** Kẻ không chịu lắng tai nghe luật pháp,

Cả lời cầu nguyện của hắn cũng đáng ghê tởm.

**10** Kẻ dụ người ngay vào đường dữ sẽ sa hố mình,

Nhưng người trọn vẹn sẽ thừa hưởng điều lành.

**11** Kẻ giàu thì khôn ngoan theo mắt mình,

Nhưng người nghèo mà thông sáng thì nhìn thấu kẻ ấy.

- 12 Khi người công chính thắng thế, ấy thật hiển vinh;  
Khi kẻ ác lên nắm quyền, dân đi ân mình.
- 13 Người nào che đậy những sai phạm mình sẽ không thành công,  
Nhưng ai thú nhận và từ bỏ chúng sẽ được thương xót.
- 14 Người nào luôn luôn cảnh giác\* thật hạnh phúc,  
Còn kẻ làm lòng chai lì sẽ gặp nạn.
- 15 Sư tử gầm và gấu tấn công thể nào,  
Kẻ cai trị gian ác đối với dân yếu thế cũng thể ấy.
- 16 Người lãnh đạo không thông sáng thì lạm dụng quyền lực,  
Nhưng người ghét lợi bất chính sẽ kéo dài tuổi đời.
- 17 Kẻ mang tội đổ máu vì lấy một mạng  
Sẽ chạy trốn đến lúc xuống huyết; đừng ai giúp hắn.
- 18 Ai bước đi trọn vẹn sẽ được giải cứu,  
Kẻ có đường cong vẹo sẽ ngã thành linh.
- 19 Ai cày cấy ruộng đất mình sẽ đầy đủ lương thực,  
Ai theo đuổi điều vô ích sẽ hứng trọn cảnh nghèo.
- 20 Người trung tín sẽ nhận nhiều ân phước,  
Nhưng kẻ vội làm giàu khó giữ mình vô tội.
- 21 Thật chẳng đúng khi thiên vị người khác;  
Thế mà có kẻ sai phạm vì một miếng ăn.
- 22 Kẻ ghen tị\* ham mê sự giàu sang  
Nhưng chẳng ngờ cái nghèo sẽ ập xuống.
- 23 Ai khiển trách người khác, về sau sẽ được ơn  
Hơn là kẻ dùng lưỡi đẩy đưa lời dùa nịnh.

- 24** Kẻ ăn cắp của cha mẹ rồi nói: “Đâu có sai”,  
Hắn là đồng bọn với tên phá hoại.
- 25** Kẻ tham lam\* khơi dậy sự bất hòa,  
Nhưng ai nương cậy Đức Giê-hô-va sẽ thịnh vượng.
- 26** Người nào tin cậy lòng mình là ngu muội,  
Nhưng người bước đi trong sự khôn ngoan sẽ thoát nạn.
- 27** Ai cho người nghèo khó sẽ chẳng thiếu thứ gì,  
Ai nhắm mắt làm ngơ sẽ lãnh nhiều lời rủa.
- 28** Khi kẻ ác lên nắm quyền, người ta ảm mình đi;  
Nhưng khi bọn chúng tiêu vong, người công chính gia tăng.

^ Châm 28:2 Hay “sự nổi loạn”.

^ Châm 28:14 Hay “luôn luôn biết sợ”.

^ Châm 28:22 Hay “tham lam”.

^ Châm 28:25 Cũng có thể là “ngạo mạn”.

## 29 Người bị khiển trách nhiều mà vẫn cứng cổ

Sẽ thành linh nát tan, vô phương cứu chữa.

<sup>2</sup> Nhiều người công chính, dân chúng vui mừng;

Kẻ ác cai trị, dân chúng rên xiết.

<sup>3</sup> Người yêu mến sự khôn ngoan làm cha hân hoan,

Kẻ lui tới với kỹ nữ phá tan tài sản.

<sup>4</sup> Vua nhờ công lý khiến xứ yên ổn,

Nhưng kẻ tham hối lộ hủy hoại xứ sở.

<sup>5</sup> Kẻ nào dua nịnh người khác

Là giăng lưới bẫy chân người.

<sup>6</sup> Kẻ xấu mắc bẫy của sai phạm mình,

Nhưng người công chính reo vui mừng rỡ.

<sup>7</sup> Người công chính nghĩ đến quyền người nghèo,

Nhưng kẻ ác chẳng màng chi việc ấy.

<sup>8</sup> Kẻ khoe khoang châm lửa vào thành,

Nhưng người khôn ngoan làm nguôi cơn giận.

<sup>9</sup> Khi người khôn ngoan tranh tụng với kẻ đại dột,

Chỉ sinh to tiếng, chế giễu, chứ chẳng ôn hòa.

<sup>10</sup> Bọn khát máu ghét người vô tội,\*

Chúng tìm hại mạng người ngay thẳng.\*

<sup>11</sup> Người ngu muội để cảm xúc\* bộc phát,

Người khôn ngoan bình tĩnh kiềm chế chúng.

- 12 Khi nhà cai trị chú tâm đến lời nói dối,  
Mọi bề tôi người đều sẽ gian ác.
- 13 Người nghèo và kẻ áp bức có chung một điểm.\*  
Đức Giê-hô-va ban ánh sáng cho mắt cả hai.\*
- 14 Khi vua xét công bằng cho người nghèo,  
Ngôi báu người sẽ luôn luôn vững bền.
- 15 Roi vọt và khiển trách truyền sự khôn ngoan,  
Nhưng con được thả lỏng khiến mẹ xấu hổ.
- 16 Khi kẻ gian ác tăng, sự phạm pháp cũng tăng,  
Nhưng người công chính sẽ thấy chúng suy tàn.
- 17 Hãy sửa dạy con thì nó sẽ đem lại sự an tịnh  
Và mang đến niềm vui lớn.
- 18 Đâu không có khái tượng,\* đó dân chúng buông thả,  
Nhưng hạnh phúc cho ai vẫn tuân theo luật pháp.
- 19 Nghe lời nói thôi, tôi tớ không chịu sửa đổi;  
Vì dù có hiểu, nó cũng không thêm vâng lời.
- 20 Con từng thấy kẻ nói năng hấp tấp chưa?  
Còn có hy vọng cho kẻ đại hơn là cho hắn.
- 21 Nuông chiều kẻ tôi tớ từ thuở nhỏ,  
Về sau nó sẽ thành đứa vô ơn.
- 22 Người hay nổi giận khơi dậy xung đột;  
Kẻ dễ nổi nóng vi phạm nhiều thay.
- 23 Sự cao ngạo của một người sẽ hạ người xuống,  
Nhưng ai có tinh thần khiêm nhường sẽ được tôn vinh.

**24** Đồng bọn của kẻ trộm căm ghét chính mình.

Hắn nghe lời kêu gọi làm chứng\* nhưng chẳng khai gì.

**25** Run sợ trước con người là một cái bẫy,\*

Nhưng ai tin cậy Đức Giê-hô-va sẽ được che chở.

**26** Biết bao người xin yết kiến\* nhà cai trị,

Nhưng một người nhận công lý là nhờ Đức Giê-hô-va.

**27** Kẻ bất công thì ghê tởm đối với người công chính,

Người có đường ngay lại ghê tởm đối với kẻ gian ác.

^ Châm 29:10 Hay “trợn vện”.

^ Châm 29:10 Cũng có thể là “Nhưng người ngay thẳng tìm cách bảo toàn sinh mạng”.

^ Châm 29:11 Ds: “tinh thần”.

^ Châm 29:13 Ds: “gặp nhau”.

^ Châm 29:13 Tức là ngài ban cho họ sự sống.

^ Châm 29:18 Hay “mạc khải”.

^ Châm 29:24 Hay “lời thề kèm theo sự nguyên rủa”.

^ Châm 29:25 Hay “gài bẫy”.

^ Châm 29:26 Cũng có thể là “câu ơ”. Ds: “tìm kiếm mặt”.



**30** Đây là lời chứa thông điệp quan trọng mà A-gu-rơ con trai Gia-kê nói với Y-thi-ên, với Y-thi-ên và U-canh.

**2** Ta quả dốt nhất thiên hạ

Và thiếu trí hiểu người đời phải có.

**3** Ta chưa học sự khôn ngoan,

Chẳng có tri thức của Đấng Chí Thánh.

**4** Ai đã lên trời rồi lại xuống?

Ai đã gom gió vào hai lòng bàn tay?

Ai đã bọc nước trong áo mình?

Ai đã lập nên mọi nơi tận cùng đất?

Danh ngài là gì, danh con ngài là chi, con có biết?

**5** Mọi lời phán của Đức Chúa Trời đều thanh cao.\*

Ngài là tấm khiên cho ai náu thân nơi ngài.

**6** Chớ thêm chi vào lời ngài,

E rằng ngài khiển trách con,

Và con thành kẻ nói dối.

**7** Lạy Đức Chúa Trời, con xin ngài hai điều,

Mong ngài đừng từ chối trước khi con lìa đời.

**8** Xin đem xa khỏi con sự giả dối và lời dối trá.

Xin đừng để con nghèo, cũng đừng cho con giàu;

Chỉ cho con được ăn phần lương thực mình thôi,

**9** E khi ám no, con chối ngài: “Đức Giê-hô-va là ai?”,

Hoặc khi nghèo khó lại ăn cắp, làm ô danh Đức Chúa Trời của con.

**10** Đừng vu khống với chủ về tôi tớ người,

Kéo bị nó nguyên rửa và bị kết tội.

**11** Có thể hệ nguyên rửa cha

Và không chúc phước cho mẹ.

**12** Có thể hệ trong sạch theo mắt mình

Nhưng chưa được tẩy khỏi sự dơ bẩn.\*

**13** Có thể hệ mắt rất cao ngạo

Và ánh mắt vô cùng ngạo mạn!

**14** Có thể hệ răng là gươm đao,

Còn hàm chúng là dao mổ thịt;

Chúng nuốt người thấp hèn trên đất

Và người nghèo trong vòng nhân loại.

**15** Con đĩa có hai con gái kêu rằng: “Cho nữa! Cho nữa!”.

Có ba điều không hề no thỏa,

Có bốn điều chẳng bao giờ nói: “Đủ rồi!”.

**16** Ấy là mồ mả\* và dạ hiềm muộn,

Đất hạn thiếu nước,

Cùng lửa chẳng bao giờ nói: “Đủ rồi!”.

**17** Con mắt chế nhạo cha và khinh việc vâng lời mẹ,

Thì quạ trong thung lũng sẽ móc nó ra

Và lũ đại bàng con sẽ ăn sạch cả.

**18** Có ba điều vượt trí hiểu ta\*

Và bốn điều ta không hiểu nổi:

- 19 Đường đại bàng bay trên bầu trời,  
Đường con rắn bò trên vầng đá,  
Đường con thuyền chạy giữa biển khơi,  
Đường người nam đến với thiếu nữ.
- 20 Đây là đường của đàn bà ngoại tình:  
À ăn xong bèn chùi mép  
Rồi nói rằng: “Ta chẳng làm gì sai”.
- 21 Có ba điều làm trái đất rung chuyển  
Và bốn điều nó không sao chịu nổi:
- 22 Nô lệ được lên làm vua,  
Kẻ đại ăn no căng bụng,
- 23 Đàn bà bị ghét\* lấy được tám chồng  
Và đưa tứ gái chiếm chỗ bà chủ.
- 24 Có bốn vật trên đất thuộc vào loại nhỏ nhất  
Nhưng khôn ngoan theo bản năng.\*
- 25 Con kiến không phải là loài\* mạnh mẽ  
Nhưng sấm sủi thức ăn trong mùa hè.
- 26 Chuột núi không phải là loài\* hùng mạnh  
Nhưng biết làm nhà trong các vách đá.
- 27 Châu chấu không có vua chúa  
Nhưng đều tiến theo đội hình.\*
- 28 Thần lằn chi bám nhờ chân,  
Thế mà vào được cung đình.
- 29 Có ba vật sỏi bước thật oai vệ,

Có bốn vật di chuyển thật đường bệ:

**30** Sư tử, vốn mạnh nhất trong muông thú,

Chẳng thoái lui trước một ai;

**31** Con chó săn; con dê đực;

Và vua có quân đi cùng.

**32** Nếu lỡ dại tôn mình lên

Hoặc toan tính làm như thế,

Hãy lấy tay che miệng lại.

**33** Vì đánh sừa sẽ thành bớ,

Và bóp mũi sẽ chảy máu;

Cũng vậy, khơi cơn giận sinh cãi cộ.

^ [Châm 30:5](#) Từ nguyên ngữ Hê-bơ-rơ nói đến việc tinh luyện kim loại bằng cách nấu chảy.

^ [Châm 30:12](#) Ds: “phân mình”.

^ [Châm 30:16](#) Hay “Sê-ôn”, tức là mô mã chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ [Châm 30:18](#) Hay “quá diệu kỳ với ta”.

^ [Châm 30:23](#) Hay “không được thương”.

^ [Châm 30:24](#) Hay “cực kỳ khôn ngoan”.

^ [Châm 30:25](#) Ds: “dân”.

^ [Châm 30:26](#) Ds: “dân”.

^ [Châm 30:27](#) Hay “theo từng đoàn”.

**31** Đây là lời của vua Lê-mu-ên, thông điệp quan trọng do mẫu hậu truyền để dạy bảo người:

**2** Mẹ phải nhấn nhủ con điều gì, hỏi con trai,  
Điều gì đây, hỏi con do lòng ta sinh ra,  
Điều chi nữa, hỏi con của lời hứa nguyện ta?

**3** Đừng trao sinh lực con cho phụ nữ,  
Chớ bước theo đường lối hủy hoại vua.

**4** Lê-mu-ên ơi, thật chẳng xứng cho vua,  
Chẳng xứng cho vua uống rượu,  
Hoặc cho nhà cai trị hỏi: “Rượu đâu?”

**5** Kéo họ uống vào rồi quên sắc lệnh  
Và vi phạm quyền của người thấp hèn.

**6** Hãy ban men say cho người gần chết  
Và ban rượu nho cho người cùng khổ.

**7** Hãy để họ uống mà quên cái nghèo;  
Hãy để họ quên nỗi gian nan mình.

**8** Hãy lên tiếng cho những người không thể nói,  
Bênh vực quyền của mọi người sắp tiêu vong.

**9** Hãy lên tiếng và xét xử cách công chính,  
Bênh vực quyền người thấp hèn, kẻ nghèo túng.

⌘ [A-lép]

**10** Người vợ có tài đức, ai sẽ tìm được?

Giá trị nàng vượt trội hơn cả san hô.\*

⊠ [Bét]

**11** Chồng tin cậy nàng từ đáy lòng,  
Và người chẳng thiếu vật quý nào.

λ [Ghi-men]

**12** Trọn các ngày đời mình,  
Nàng mang lại cho chồng điều tốt, chứ chẳng phải điều xấu.

⌈ [Da-lét]

**13** Nàng tìm len và sợi lanh,  
Vui thích làm việc bằng đôi tay mình.

⌈ [Hê]

**14** Nàng khác nào thuyền của thương gia,  
Dem lương thực về từ nơi xa.

⌈ [Vau]

**15** Nàng thức dậy khi trời còn tối,  
Cấp thức ăn cho người trong nhà  
Và chia phần cho các tớ gái.

⌈ [Da-in]

**16** Nàng để ý một cánh đồng bèn mua nó;  
Bằng chính công sức mình,\* nàng trồng vườn nho.

⌈ [Héch]

**17** Nàng chuẩn bị làm việc khó nhọc,\*  
Dồn sức mạnh cho cánh tay mình.

▫ [Téch]

18 Nàng thấy mình buôn bán có lợi nhuận;  
Ban đêm ngọn đèn nàng chẳng hề tắt.

▫ [Giót]

19 Tay nàng cầm lấy con quay,  
Tay nàng nắm lấy con suốt.\*

▫ [Cáp]

20 Nàng giơ tay giúp người thấp hèn,  
Xòe tay ra giúp người nghèo khó.

▫ [La-mét]

21 Nàng không sợ người nhà lạnh vì tuyết,  
Bởi cả nhà đều được mặc áo ấm.\*

▫ [Mêm]

22 Nàng tự làm các tấm trải giường.  
Trang phục nàng bằng vải lanh và len tía.

▫ [Nun]

23 Chồng nàng được biết đến ở cổng thành,  
Nơi người ngời với trưởng lão của xứ.

▫ [Sa-méc]

24 Nàng may và bán áo\* vải lanh,  
Cung cấp thất lưng cho thương gia.

▫ [A-in]

25 Nàng mặc lấy sức mạnh cùng sự lộng lẫy

Và tự tin nhìn đến tương lai.\*

⊃ [Pê]

**26** Nàng mở miệng một cách khôn ngoan;

Luật nhân từ\* ở trên lưỡi nàng.

⊃ [Xa-đê]

**27** Nàng trông coi công việc nhà mình,

Không ăn bánh của sự biếng nhác.

⊃ [Cóp]

**28** Con cái nàng đứng dậy, ca tụng nàng là hạnh phúc;

Chồng nàng cũng đứng dậy, cất tiếng khen ngợi nàng rằng:

⊃ [Rét]

**29** “Biết bao phụ nữ có tài đức,

Nhưng em, em tội hơn hết thảy”.

⊃ [Xin]

**30** Duyên là giả dối, sắc cũng chóng tàn,\*

Nhưng người nữ kính sợ Đức Giê-hô-va sẽ được khen ngợi.

⊃ [Tau]

**31** Hãy thưởng cho nàng vì việc nàng làm;\*

Nguyện tại cổng thành, nàng được ngợi khen bởi công việc mình.

^ Châm 31:10 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Châm 31:16 Hay “Bằng tiền kiếm được”. Ds: “Bằng bông trái của bàn tay mình”.

^ Châm 31:17 Ds: “Nàng buộc thắt lưng trên hông bằng sức mạnh”.

^ Châm 31:19 Con quay và con suốt là những cây que dùng để xe sợi hoặc làm chỉ.



^ Châm 31:21 Ds: “hai áo”.

^ Châm 31:24 Hay “áo trong”.

^ Châm 31:25 Hay “cười trước một ngày mới”.

^ Châm 31:26 Hay “Sự dạy bảo đầy yêu thương; Luật của yêu thương thành tín”.

^ Châm 31:30 Hay “hư vô”.

^ Châm 31:31 Ds: “Hãy cho nàng hưởng từ bông trái của tay nàng”.

- 1 Mọi sự đều là hư không ([1-11](#))
  - Trái đất đứng vững muôn đời ([4](#))
  - Chu trình thiên nhiên lặp lại ([5-7](#))
  - Chẳng có gì mới ở dưới mặt trời ([9](#))
  - Sự khôn ngoan của loài người có giới hạn ([12-18](#))
  - Đuổi theo luồng gió ([14](#))
  
- 2 Đánh giá các việc làm của Sa-lô-môn ([1-11](#))
  - Sự khôn ngoan của loài người có giá trị tương đối ([12-16](#))
  - Công việc khó nhọc là hư không ([17-23](#))
  - Ăn uống và vui trong công việc ([24-26](#))
  
- 3 Mọi việc đều có kỳ định ([1-8](#))
  - Vui hưởng cuộc sống là món quà của Đức Chúa Trời ([9-15](#))
  - Sự vĩnh cửu ở trong lòng loài người ([11](#))
  - Đức Chúa Trời xét xử mọi người theo công lý ([16, 17](#))
  - Người và thú đều phải chết ([18-22](#))
  - Tất cả sẽ trở về bụi đất ([20](#))
  
- 4 Sự áp bức tệ hơn sự chết ([1-3](#))
  - Quan điểm thẳng băng về công việc ([4-6](#))
  - Giá trị của một người bạn ([7-12](#))
  - Hai người hơn một ([9](#))
  - Đời một nhà cai trị có thể là hư không ([13-16](#))

- 5 Đến gần Đức Chúa Trời với lòng kính sợ ([1-7](#))  
Người có địa vị cao hơn theo dõi người có địa vị thấp hơn ([8, 9](#))  
Sự giàu sang là hư không ([10-20](#))  
    Người yêu tiền không hề chán tiền ([10](#))  
    Giấc ngủ của người làm việc thì êm đềm ([12](#))
- 6 Có của mà chẳng được hưởng ([1-6](#))  
Hưởng điều mình đang có ([7-12](#))
- 7 Danh thơm và ngày chết ([1-4](#))  
Lời quở trách của người khôn ngoan ([5-7](#))  
Kết cuộc hơn là khởi đầu ([8-10](#))  
Lợi thế của sự khôn ngoan ([11, 12](#))  
Ngày tốt lành và ngày hoạn nạn ([13-15](#))  
Tránh rơi vào các thái cực ([16-22](#))  
Điều người triệu tập tìm thấy ([23-29](#))
- 8 Sự cai trị không hoàn hảo của loài người ([1-17](#))  
    Vâng theo mệnh lệnh vua ([2-4](#))  
    Sự cai trị của loài người gây hại ([9](#))  
    Khi án phạt không được thi hành nhanh chóng ([11](#))  
    Ăn uống và vui vẻ ([15](#))
- 9 Ai cũng có kết cuộc như nhau ([1-3](#))  
Vui hưởng cuộc sống dù phải chết ([4-12](#))  
    Người chết chẳng biết chi hết ([5](#))  
    Dưới mồ mả, chẳng có việc làm ([10](#))  
    Thời thế và chuyện bất trắc ([11](#))  
Sự khôn ngoan không luôn được quý trọng ([13-18](#))

10

Một chút đại dột át đi sự khôn ngoan (1)  
Hậu quả của sự kém cỏi, thiếu khả năng (2-11)  
Tình cảnh đáng buồn của kẻ đại (12-15)  
Sự đại dột trong giới cai trị (16-20)  
Chim sẽ lặp lại lời con (20)

11

Nắm lấy cơ hội (1-8)  
Rải bánh trên mặt nước (1)  
Gieo hạt từ buổi sáng đến chiều tối (6)  
Vui hưởng tuổi trẻ cách có trách nhiệm (9, 10)

12

Nhớ đến Đấng Tạo Hóa trước khi tuổi già đến (1-8)  
Kết luận của người triệu tập (9-14)  
Lời khôn ngoan như gậy thúc bò (11)  
Kính sợ Đức Chúa Trời (13)

# Truyền đạo

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

## TRUYỀN ĐẠO

**1** Đây là lời của người triệu tập,<sup>\*</sup> con trai Đa-vít, vua tại Giê-ru-sa-lem.

**2** Người triệu tập nói: “Hư không vô cùng!

Hư không vô cùng! Mọi sự đều là hư không!”.

**3** Một người được gì từ mọi việc khó nhọc

Mà mình vất vả làm ở dưới mặt trời?

**4** Thế hệ này qua, thế hệ khác tới,

Trong khi trái đất đứng vững muôn đời.

**5** Mặt trời mọc, mặt trời lặn,

Rồi vội trở về nơi nó mọc lại.

**6** Gió thổi về hướng nam, rồi vòng lên hướng bắc,

Không ngừng đi vòng vòng, cứ thế mà xoay vòng.

**7** Sông suối đều chảy ra biển, nhưng biển chẳng hề đầy.

Chúng chảy từ đâu thì trở về đó, để rồi lại chảy tiếp.

**8** Mọi sự thay đều chán chường;

Không ai kể sao cho hết.

Mắt nhìn vẫn không thấy thỏa;

Tai nghe vẫn không thấy đầy.

**9** Điều chi đã có thì sẽ có nữa,

Việc gì đã làm cũng sẽ làm lại;

Chẳng có gì mới ở dưới mặt trời.

**10** Có chẳng điều gì khiến người ta nói: “Nhìn đây, thứ này mới”?

Thứ đó đã có từ rất lâu rồi,

Thứ đó đã có trước thời chúng ta.

**11** Không ai còn nhớ người thời trước,

Không ai sẽ nhớ người thời sau;

Họ cũng chẳng được người thời sau nữa nhớ đến.

**12** Ta, người triệu tập, làm vua Y-sơ-ra-ên tại Giê-ru-sa-lem. **13** Ta hướng lòng đến việc dùng sự khôn ngoan mà tìm hiểu và học hỏi về mọi sự được làm dưới bầu trời, tức những việc nhọc nhằn Đức Chúa Trời giao cho loài người mà họ cứ thế làm.

**14** Ta nhìn mọi việc được làm dưới mặt trời;

Kìa, thấy là hư không, là đuổi theo luồng gió!

**15** Thứ gì đã cong không sao làm cho thẳng,

Thứ gì đã thiếu không thể nào đếm được.

**16** Bây giờ ta nói trong lòng: “Kìa! Ta đã có được sự khôn ngoan sâu rộng, hơn bất kỳ ai trước ta tại Giê-ru-sa-lem; lòng ta tiếp thu sự khôn ngoan và kiến thức vô vàn”. **17** Ta đã để lòng học sự khôn ngoan, học sự điên dại cùng sự điên rồ, và đó cũng là đuổi theo luồng gió.

**18** Vì khôn ngoan nhiều thì buồn bực nhiều,

Nên ai thêm kiến thức thì thêm đón đau.

<sup>^</sup> [Truyền 1:1](#) Tên sách “Truyền đạo” đến từ tiếng Hy Lạp. Tên tiếng Hê-bơ-rơ là *Qo-he'leth*, nghĩa là “người triệu tập; người tập hợp”.

**2** Bây giờ ta nói trong lòng: “Nào, mình hãy thử lạc thú, xem nó có đem lại chi tốt không”. Nhưng kìa, đó cũng là hư không!

**2** Ta nói về việc cười đùa: “Cười là điên!”,

Và về lạc thú: “Ích gì chẳng?”.

**3** Ta để lòng học hỏi bằng cách thử uống rượu thỏa thích mà vẫn giữ trí khôn; thậm chí ta còn thử đi theo sự dại dột để tìm ra điều tốt nhất mà con người nên làm trong cuộc đời ngắn ngủi dưới bầu trời. **4** Ta bắt tay thực hiện những công trình lớn. Ta xây nhà cho mình; ta trồng vườn nho cho mình.

**5** Ta làm cho mình vườn và công viên, rồi trồng đủ loại cây ăn trái. **6** Ta xây cho mình hồ nước để tưới rừng cây xanh tươi. **7** Ta đem về tôi trai tứ gái, và có bao tôi tứ sinh ra trong nhà. Ta cũng thuê nhiều gia súc, nào bò nào cừu, nhiều hơn bất cứ vua nào trước ta ở Giê-ru-sa-lem. **8** Ta thuê chứa cho mình bạc vàng, báu vật của các vua và các tỉnh. Ta đem về cho mình những người ca hát nam và nữ, cùng nguồn hoan lạc của con trai loài người là phụ nữ, phải, rất nhiều phụ nữ. **9** Ta trở nên lớn mạnh và vượt trội hơn mọi người trước ta ở Giê-ru-sa-lem. Sự khôn ngoan vẫn ở cùng ta.

**10** Ta không từ điều gì mất mình ao ước. Ta không cảm lòng mình hưởng thử lạc thú nào, bởi lòng ta vui về mọi việc khó nhọc của mình, và ấy là phần thưởng\* cho mọi việc khó nhọc của ta. **11** Nhưng ta nhìn lại mọi công trình chính tay mình đã làm và mọi việc khó nhọc mình đã vất vả thực hiện; kìa, thấy là hư không, là đuổi theo luồng gió; chẳng điều gì thật sự có giá trị\* dưới mặt trời.

**12** Ta quay sang chú ý đến sự khôn ngoan, điên dại và điên rồ. (Vì người đến sau vua há làm được gì chẳng? Bất quá chỉ lặp lại điều đã được làm rồi).

**13** Ta thấy rằng sự khôn ngoan có lợi hơn sự điên rồ, y như ánh sáng có lợi hơn bóng tối.



**14** Người khôn ngoan có con mắt trong đầu,\* còn kẻ ngu muội bước đi trong bóng tối. Nhưng ta cũng nhận ra rằng hết thảy có chung một kết cuộc.

**15** Ta bèn nói trong lòng: “Điều xảy đến cho kẻ ngu muội cũng sẽ xảy đến cho ta”. Thế thì ta khôn ngoan quá đỗi để được gì? Vậy ta nói trong lòng: “Đó cũng là hư không”. **16** Thật, kỷ niệm về người khôn ngoan hay kẻ ngu muội đều không lưu lại lâu dài. Nay mai, tất cả sẽ bị lãng quên. Người khôn ngoan chết như thế nào? Chết cùng với kẻ ngu muội.

**17** Ta đâm ra ghét đời sống, vì mọi việc được làm dưới mặt trời đều là đau buồn đối với ta, bởi thảy là hư không, là đuổi theo luồng gió. **18** Ta đâm ra ghét mọi thứ mà ta đã dành biết bao công sức làm ra dưới mặt trời, vì phải để lại cho người đến sau ta. **19** Nhưng ai biết người ấy sẽ khôn hay dại? Vậy mà người sẽ cai quản mọi thứ ta đã bỏ rất nhiều công sức và sự khôn ngoan để gây dựng dưới mặt trời. Đó cũng là hư không. **20** Lòng ta bèn thất vọng về mọi việc khó nhọc mình vất vả làm dưới mặt trời. **21** Thật, một người có thể làm việc khó nhọc, vận dụng sự khôn ngoan, kiến thức và tài năng, nhưng rồi phải để lại phần của mình\* cho người chẳng hề bỏ công ra. Đó cũng là hư không và thảm kịch.

**22** Vậy, một người thật sự được gì khi lao lực và lao tâm mà làm việc khó nhọc dưới mặt trời? **23** Trọn những ngày đời mình, công việc người chỉ đem lại đón đau và buồn bực; cả ban đêm, lòng người chẳng yên nghỉ. Đó cũng là hư không.

**24** Không có gì tốt hơn cho một người là ăn uống và tìm niềm vui trong việc khó nhọc của mình. Ta nhận ra điều đó cũng đến từ tay Đức Chúa Trời, **25** bởi có ai được ăn uống bằng ta?

**26** Ngài ban cho người đẹp lòng ngài sự khôn ngoan, tri thức và sự vui vẻ, nhưng giao cho kẻ tội lỗi việc thu gom và tích lũy của cải để trao cho người đẹp lòng Đức Chúa Trời. Đó cũng là hư không, là đuổi theo luồng gió.

^ Truyền 2:10 Hay “phần của ta”.

^ Truyền 2:11 Hay “ích lợi”.

^ Truyền 2:14 Hay “có mắt mở to”.

^ Truyền 2:21 Hay “tất cả”.

### 3 Mọi việc đều có kỳ định,

Mọi hoạt động dưới bầu trời đều có kỳ:

**2** Có kỳ ra đời, có kỳ lia đời;

Có kỳ trồng trọt, có kỳ nhổ vật đã trồng;

**3** Có kỳ giết đi, có kỳ chữa lành;

Có kỳ phá đổ, có kỳ xây dựng;

**4** Có kỳ khóc lóc, có kỳ vui cười;

Có kỳ than van, có kỳ nhảy múa;\*

**5** Có kỳ quăng đá đi, có kỳ gom đá lại;

Có kỳ ôm ấp, có kỳ tránh ôm ấp;

**6** Có kỳ tìm kiếm, có kỳ xem như đã mất;

Có kỳ giữ lại, có kỳ bỏ đi;

**7** Có kỳ xé rách, có kỳ may vá;

Có kỳ im lặng, có kỳ nói ra;

**8** Có kỳ yêu, có kỳ ghét;

Có kỳ chiến tranh, có kỳ hòa bình.

**9** Người làm việc thì được gì từ mọi công sức mình? **10** Ta đã thấy những việc Đức Chúa Trời giao cho loài người để họ làm. **11** Mọi thứ ngài làm đều tốt đẹp,\* đúng kỳ của nó. Ngài còn đặt sự vĩnh cửu trong lòng loài người; dù thế, họ không bao giờ hiểu thấu từ đầu đến cuối công việc Đức Chúa Trời đã làm.

**12** Vậy, ta kết luận rằng không có gì tốt hơn cho họ là vui vẻ và làm điều lành suốt đời, **13** rằng ai ai cũng nên ăn uống và vui mừng về mọi việc khó

nhọc của mình. Đó là món quà của Đức Chúa Trời.

**14** Ta cũng hiểu rằng mọi việc Đức Chúa Trời làm sẽ còn đến mãi mãi. Chẳng cần thêm gì, cũng chẳng cần bớt gì. Đức Chúa Trời làm như thế để người ta kính sợ ngài.

**15** Điều chi xảy ra đã từng xảy ra, điều chi sẽ đến đã từng có rồi; nhưng Đức Chúa Trời tìm kiếm điều chi bị đuổi theo.\*

**16** Ta còn thấy điều này dưới mặt trời: Chỗn công lý lại có sự gian ác, chỗn công chính lại có sự gian ác. **17** Ta bèn nói trong lòng rằng: “Đức Chúa Trời sẽ xét xử cả người công chính lẫn kẻ gian ác, vì mọi hoạt động và mọi hành động đều có kỳ”.

**18** Ta cũng nói trong lòng về con người rằng Đức Chúa Trời sẽ thử họ và cho thấy họ chẳng khác chi loài thú, **19** vì có kết cuộc cho loài người và kết cuộc cho loài thú; tất cả đều chung một kết cuộc. Loài này chết, loài kia cũng chết; tất cả có cùng sinh khí. Thế nên loài người không hơn gì loài thú, vì mọi sự đều là hư không. **20** Tất cả đi đến cùng một nơi. Tất cả từ bụi đất mà ra và tất cả sẽ trở về bụi đất. **21** Nào ai biết chắc sinh khí loài người có lên cao và sinh khí loài thú có xuống đất hay không? **22** Ta bèn thấy không có gì tốt hơn cho một người là tìm niềm vui trong công việc mình, vì đó là phần thưởng\* của người; bởi ai cho người thấy được điều sẽ xảy ra sau khi người đã khuất?

^ Truyền 3:4 Ds: “nhảy cẫng”.

^ Truyền 3:11 Hay “đầu vào đó; thích hợp”.

^ Truyền 3:15 Cũng có thể là “điều chi đã qua đi”.

^ Truyền 3:22 Hay “phần”.

**4** Ta lại quay sang chú ý đến mọi hành vi áp bức diễn ra dưới mặt trời.

Ta thấy nước mắt của người bị áp bức, không có ai an ủi họ. Kẻ áp bức họ có quyền thế, chẳng một ai an ủi họ. **2** Thế nên ta chúc mừng người đã chết thay vì người còn sống. **3** Và sướng hơn cả hai hạng người này là người chưa ra đời, chưa nhìn thấy những việc đau buồn xảy ra dưới mặt trời.

**4** Ta còn thấy người ta bỏ lăm công sức và tài năng chỉ vì ganh đua; đó cũng là hư không, là đuổi theo luồng gió.

**5** Kẻ ngu muội khoanh tay chờ trong khi thân xác gầy mòn đi.\*

**6** Thà một nắm tay đầy sự nghỉ ngơi còn hơn hai nắm tay đầy việc khó nhọc và đuổi theo luồng gió.

**7** Ta quay sang chú ý đến một điều hư không khác ở dưới mặt trời: **8** Một người kia đơn thân, không có ai, không con cái hay anh em, nhưng cứ mãi làm việc khó nhọc. Mắt người không hề ngán của cải. Người có tự hỏi thế này không: “Ta khó nhọc làm việc và nhịn những thứ tốt lành là vì ai”? Đó cũng là hư không, là công việc nhọc nhằn.

**9** Hai người hơn một, vì họ được phần thưởng tốt cho\* công lao chung.

**10** Nếu người này ngã, người kia có thể đỡ bạn mình dậy. Nhưng người một mình mà bị ngã, không ai đỡ dậy thì sao?

**11** Hơn nữa, hai người nằm chung thì ấm, nhưng một mình làm sao ấm được? **12** Cũng vậy, người một mình dễ bị kẻ khác thắng, nhưng hai người chung sức thì chống đỡ được. Còn dây bện ba tao khó mà đứt được.\*

**13** Một đứa trẻ nghèo mà khôn ngoan còn hơn một ông vua già mà ngu muội, không còn khôn sáng để nghe lời cảnh báo. **14** Người\* ra khỏi tù để làm vua, dù sinh ra là nghèo trong triều đại ông vua kia. **15** Ta nhìn tất cả những người sống đang đi lại dưới mặt trời, cũng nhìn chuyện xảy ra với người kế vị trẻ tuổi lên thế người kia. **16** Dù dân ủng hộ người đông vô kể,

nhưng ai đến sau sẽ không hài lòng về người. Đó cũng là hư không, là đuổi theo luồng gió.

^ Truyền 4:5 Ds: “và ăn thịt của chính mình”.

^ Truyền 4:9 Hay “nhiều lợi ích hơn từ”.

^ Truyền 4:12 Hay “không mau dứt”.

^ Truyền 4:14 Có lẽ muốn nói đến đứa trẻ khôn ngoan.

**5** Hãy canh chừng bước con mỗi khi đến nhà Đức Chúa Trời. Đến gần để nghe thì tốt hơn dưng vật tế lễ như bọn ngu muội làm, bởi chúng chẳng nhận biết mình đang làm điều xấu.

**2** Chớ vội vàng mở miệng, lòng chớ nông nổi thốt lên trước mặt Đức Chúa Trời, bởi Đức Chúa Trời ngự trên trời còn con ở dưới đất. Vì thế, hãy ít lời.

**3** Thật, lo nghĩ nhiều quá sinh ra chiêm bao, và lảm lời quá sinh ra chuyện tầm phào của kẻ ngu muội. **4** Khi hứa nguyện với Đức Chúa Trời, đừng chậm trễ thực hiện lời hứa ấy, vì ngài không vui lòng về kẻ ngu muội. Điều đã hứa nguyện thì hãy làm trọn. **5** Thà đừng hứa nguyện còn hơn hứa nguyện mà không thực hiện. **6** Đừng để miệng xui con phạm tội, cũng đừng biện hộ trước mặt thiên sứ\* rằng mình nói nhảm. Sao lại khiến Đức Chúa Trời phẫn nộ vì điều con nói mà hủy phá công việc tay con làm? **7** Như lo nghĩ nhiều dẫn đến chiêm bao, lảm lời cũng chỉ dẫn đến hư không. Nhưng hãy kính sợ Đức Chúa Trời.

**8** Nếu thấy người nghèo bị áp bức, công lý và sự công chính bị chà đạp trong tình mình thì đừng ngạc nhiên về chuyện đó. Quan lớn ấy có một vị cao hơn theo dõi mình, và trên các quan lớn có các vị khác cao hơn.

**9** Ngoài ra, hoa lợi của đất được chia cho tất cả mọi người; ngay cả vua cũng hưởng lợi từ ruộng đồng.

**10** Người yêu bạc không bao giờ chán bạc, người yêu sự giàu sang chẳng bao giờ chán lợi nhuận. Đó cũng là hư không.

**11** Càng nhiều của tốt, càng lảm người ăn. Vậy, người sở hữu có lợi gì ngoài việc đưa mắt ngắm nhìn chúng?

**12** Giác ngủ của người hầu việc thì êm đềm, dù người ăn ít hay nhiều; nhưng sự dư dả của người giàu chẳng để người ngủ yên.

**13** Có một thảm kịch ta từng thấy dưới mặt trời: Của cải một người chất chứa làm hại chính mình. **14** Của cải mất sạch do vụ làm ăn\* thất bại, đến khi

ông có con trai thì tài sản chẳng còn gì cả.

**15** Một người lọt lòng mẹ trần truồng thể nào thì ra đi cũng thể ấy, y như lúc chào đời. Người làm việc khó nhọc nhưng không đem theo gì được.

**16** Đây cũng là một thảm kịch: Người ấy chào đời như thế nào thì ra đi y như thế; làm việc khó nhọc mà được gió thì có ích chi? **17** Hơn nữa, mỗi ngày người ăn trong cảnh tối tăm, kèm theo bao nỗi buồn bực, bệnh tật và tức giận.

**18** Đây là điều ta thấy tốt đẹp và thích đáng: Người ta nên ăn uống và vui mừng về mọi việc khó nhọc mình vất vả làm dưới mặt trời trong cuộc đời ngắn ngủi mà Đức Chúa Trời ban, vì đó là phần thưởng\* của mình. **19** Hơn nữa, người nào được Đức Chúa Trời ban sự giàu sang và của cải cùng khả năng hưởng thụ chúng, thì nên nhận phần thưởng\* ấy và vui trong việc khó nhọc của mình. Đó là món quà của Đức Chúa Trời. **20** Người ấy hầu như sẽ không để ý đến ngày tháng trôi qua\* trong đời mình, vì Đức Chúa Trời cho người đắm chìm trong niềm vui của lòng.

^ Truyền 5:6 Hay “sứ giả”.

^ Truyền 5:14 Hay “công việc”.

^ Truyền 5:18 Hay “phần”.

^ Truyền 5:19 Hay “phần”.

^ Truyền 5:20 Hay “không nhớ đến ngày tháng đã qua”.



**6** Có một bi kịch khác ta từng thấy dưới mặt trời và thường xảy ra giữa loài người: **2** Đức Chúa Trời ban cho người nọ sự giàu sang, của cải và vinh quang nên người chẳng thiếu điều gì mình ao ước; nhưng Đức Chúa Trời không cho người hưởng, một người xa lạ hưởng những điều ấy. Đó là hư không và vô cùng đau đớn. **3** Nếu một người cha có cả trăm con, sống đến cao niên trường thọ nhưng không hưởng thụ vật tốt của mình trước khi xuống mồ,\* ta phải nói rằng đứa bé chết lúc sinh ra còn sướng hơn. **4** Nó đến như hư vô và ra đi trong bóng tối, tên nó bị bóng tối bao phủ. **5** Nó chưa hề thấy mặt trời hay chưa biết một điều gì, nhưng vẫn sướng hơn\* người ấy. **6** Sống đến hai lần ngàn năm mà chẳng được hưởng thụ thì ích chi? Chẳng phải mọi người đều đến cùng một chỗ sao?

**7** Mọi việc khó nhọc của một người là để nuôi miệng mình; nhưng lòng khao khát\* vẫn không bao giờ được thỏa mãn. **8** Người khôn ngoan có lợi gì hơn kẻ ngu muội, hay người nghèo biết cách sống qua ngày\* thì có ích chi? **9** Hưởng điều mắt thấy tốt hơn là đi vãn vợ theo các ước muốn của mình. Đó cũng là hư không, là đuổi theo luồng gió.

**10** Điều chi hiện hữu đã được đặt tên, con người là gì cũng được biết rồi; người không thể tranh luận với đáng mạnh hơn mình. **11** Càng nhiều lời,\* càng hư không; con người được lợi gì? **12** Trong những ngày ngắn ngủi của cuộc đời hư không mà một người trải qua như chiếc bóng, ai biết người nên làm gì là tốt nhất? Ai có thể nói cho con người biết điều sẽ xảy ra dưới mặt trời sau khi người đã khuất?

^ Truyền 6:3 Hay “và cả mộ phần cũng không có”.

^ Truyền 6:5 Ds: “được yên nghỉ hơn”.

^ Truyền 6:7 Hay “con thềm ăn”.

^ Truyền 6:8 Ds: “biết cách bước đi trước mặt người sống”.

^ Truyền 6:11 Cũng có thể là “điều”.



**7** Danh thơm thì hơn dầu quý, ngày chết thì hơn ngày sinh. **2** Đến nhà có tang hơn đến nhà có tiệc, bởi đó là kết cuộc của mọi người, và người sống nên để vào lòng. **3** Sầu khổ hơn vui cười, vì mặt buồn thì lòng trở nên tốt hơn. **4** Lòng người khôn ngoan ở trong nhà có tang, nhưng lòng kẻ ngu muội ở trong nhà vui chơi.

**5** Thà nghe lời quở trách của người khôn ngoan còn hơn nghe bài hát của bọn đại dột; **6** bởi tiếng cười của kẻ đại dột khác nào tiếng gai nổ lách tách dưới nôi, và đó cũng là hư không. **7** Sự áp bức có thể khiến người khôn hóa điên dại, và của hối lộ làm lòng bại hoại.

**8** Kết cuộc của một việc hơn là khởi đầu của nó. Kiên nhẫn tốt hơn tinh thần cao ngạo. **9** Chớ vội buồn giận, vì sự buồn giận ở trong lòng những kẻ đại.\*

**10** Chớ hỏi rằng: “Sao ngày trước tốt hơn bây giờ?”, vì hỏi vậy là chẳng khôn.

**11** Sự khôn ngoan kèm theo phần thừa kế là tốt lành và có lợi cho những ai thấy ánh sáng ban ngày;\* **12** vì sự khôn ngoan là nguồn che chở cũng như tiền bạc là nguồn che chở vậy, nhưng lợi thế của tri thức là: Sự khôn ngoan bảo toàn mạng sống của người có nó.

**13** Hãy xem công việc của Đức Chúa Trời, vì những gì ngài đã bẻ cong thì ai có thể làm thẳng lại được? **14** Trong ngày tốt lành, hãy thể hiện sự tốt lành của ngày ấy; còn trong ngày hoạn nạn, hãy biết rằng Đức Chúa Trời làm nên ngày này cùng với ngày kia, hầu con người không thể biết chắc điều sẽ xảy đến cho họ trong tương lai.

**15** Trong cuộc đời hư không, ta thấy được mọi điều: từ người công chính bị tiêu vong trong sự công chính mình cho đến kẻ gian ác được sống lâu dù hấn xấu xa.

**16** Đừng công chính quá, cũng đừng tỏ ra khôn ngoan quá. Sao phải hủy hoại chính mình? **17** Đừng gian ác quá, cũng đừng đại dột. Lẽ nào con chết khi chưa phải lúc? **18** Tốt nhất là nắm giữ lời cảnh báo này và không buông ra lời kia, bởi người kính sợ Đức Chúa Trời sẽ nghe theo cả hai.

**19** Nhờ sự khôn ngoan, người khôn ngoan mạnh hơn cả mười người mạnh mẽ trong thành. **20** Chẳng có người công chính nào trên đất luôn làm điều tốt và không bao giờ phạm tội.

**21** Cũng đừng để lòng mọi lời người ta nói, kéo con nghe tới tởm mình cầu họa cho\* mình; **22** bởi trong lòng con thừa biết đã bao lần chính mình cũng cầu họa cho người khác.

**23** Ta đã dùng trí khôn thử mọi điều ấy, nên nói rằng: “Ta ắt sẽ nên khôn ngoan”. Nhưng nó vẫn xa vời. **24** Điều chi đã xảy ra thì ngoài tầm với và quá sâu xa. Ai hiểu được? **25** Ta hướng lòng đến muôn vật để biết, học hỏi và tìm kiếm sự khôn ngoan cùng nguyên nhân nằm sau các sự việc, cũng như để hiểu cái ác của sự ngu muội và cái điên rồ của sự điên dại. **26** Ta bèn nhận ra rằng: Người đàn bà nào giống như lưới thợ săn, lòng như lưới kéo và tay như xiềng xích thì đáng cay hơn cái chết. Ai đẹp lòng Đức Chúa Trời sẽ thoát khỏi ả, nhưng kẻ tội lỗi bị ả bắt lấy.

**27** Người triệu tập nói: “Này, đây là điều ta tìm thấy. Ta đã nghiên cứu từng việc một để rút ra kết luận, **28** nhưng điều ta kiếm mãi lại chẳng tìm được. Trong một ngàn người, ta tìm được một người nam,\* nhưng trong số đó ta chẳng tìm được người nữ nào. **29** Đây là điều duy nhất ta tìm thấy: Đức Chúa Trời dựng nên loài người là ngay thẳng, nhưng họ lại bày ra lắm mưu kế”.

^ Truyền 7:9 Cũng có thể là “là dấu hiệu của kẻ dại”.

^ Truyền 7:11 Tức là người sống.

^ Truyền 7:21 Ds: “nguyên rủa”.

^ Truyền 7:28 Hay “một người nam ngay thẳng”.



**8** Ai sánh được với bậc khôn ngoan? Ai biết giải pháp của vấn đề?\* Sự khôn ngoan làm cho gương mặt sáng lên và nét nghiêm nghị dịu đi.

**2** Ta nói: “Hãy vâng theo mệnh lệnh của vua vì tôn trọng lời thề với Đức Chúa Trời. **3** Đừng vội lui khỏi mặt vua. Chớ đứng về phía điều xấu, vì vua có thể làm mọi điều theo ý mình **4** và lời vua là tối hậu; nào ai dám hỏi: ‘Ngài làm chi vậy?’”.

**5** Ai tuân theo mệnh lệnh sẽ không ném trái điều tai hại, và lòng khôn ngoan sẽ biết thời điểm cùng phép tắc.\* **6** Phải, mọi việc đều có thời điểm và phép tắc,\* vì nhân loại có lắm khó khăn. **7** Không ai biết điều gì sẽ xảy ra, nên ai nói được điều đó sẽ xảy ra như thế nào?

**8** Không người nào có quyền trên sinh khí\* hoặc có thể giữ lại sinh khí, cũng thế, không người nào có quyền trên ngày chết. Trong chiến trận, không ai được giải ngũ, cũng thế, sự gian ác không để bọn hay làm ác thoát khỏi.\*

**9** Ta đã thấy hết thảy và để lòng tới mọi việc được làm dưới mặt trời, trong thời loài người cai trị trên loài người mà gây hại cho nhau. **10** Ta thấy người ác được chôn cất, là những kẻ từng ra vào nơi thánh; nhưng chúng sớm bị lãng quên trong thành mà chúng từng làm ác. Đó cũng là hư không.

**11** Vì án phạt cho hành vi xấu không được thi hành nhanh chóng nên lòng con người bạo dạn làm điều xấu. **12** Kẻ tội lỗi dù làm điều xấu một trăm lần vẫn sống lâu, nhưng ta nhận biết rằng những ai kính sợ Đức Chúa Trời rồi sẽ gặp điều lành, vì họ kính sợ ngài. **13** Còn kẻ ác rồi sẽ không gặp điều lành, cũng chẳng kéo dài chuỗi ngày đời mình vốn như chiếc bóng, vì hấn không kính sợ Đức Chúa Trời.

**14** Có một điều hư không\* diễn ra trên đất: Có người công chính bị đối xử như thể đã làm điều gian ác, và có kẻ gian ác được đối xử như thể đã làm điều công chính. Ta nói rằng đó cũng là hư không.

**15** Vậy, ta khuyên hãy vui vẻ, vì dưới mặt trời không có gì tốt hơn cho con người là ăn uống và vui vẻ; người phải có điều đó kèm theo khi làm việc khó nhọc suốt các ngày của cuộc đời mà Đức Chúa Trời ban dưới mặt trời.

**16** Ta để lòng đến việc có được sự khôn ngoan và xem mọi hoạt động diễn ra trên đất, thậm chí ngày đêm không ngủ.\* **17** Rồi ta xem mọi công việc của Đức Chúa Trời và nhận ra rằng loài người không thể hiểu được những gì xảy ra dưới mặt trời. Con người có cố hết sức cũng chẳng tài nào hiểu nổi. Ngay dù họ tự cho là đủ khôn ngoan để hiểu, họ cũng không thật sự hiểu được.

^ Truyền 8:1 Hay “lời giải của sự việc”.

^ Truyền 8:5 Hay “phán quyết”.

^ Truyền 8:6 Hay “phán quyết”.

^ Truyền 8:8 Hay “hơi thở; gió”.

^ Truyền 8:8 Cũng có thể là “sự gian ác của bọn ác không giải thoát được chúng”.

^ Truyền 8:14 Hay “gây bất bình”.

^ Truyền 8:16 Cũng có thể là “thấy người ta ngày đêm không ngủ”.

**9** Vậy, ta để hết thảy vào lòng và kết luận rằng cả người công chính lẫn người khôn ngoan cùng công việc của họ đều nằm trong tay Đức Chúa Trời. Loài người chẳng biết gì về tình yêu thương hay mối thù ghét có trước thời họ. **2** Ai ai cũng có kết cuộc y như nhau, cả người công chính lẫn kẻ gian ác, cả người tốt và người trong sạch lẫn kẻ không trong sạch, cả người dưng vật tế lễ lẫn kẻ chẳng dưng gì. Người tốt cũng giống kẻ tội lỗi; kẻ hay thề cũng giống người thận trọng trong việc thề. **3** Đây là điều đau buồn xảy ra dưới mặt trời: Ai ai cũng có kết cuộc như nhau, vì thế lòng loài người đầy dẫy điều xấu; và sự điên dại ở trong lòng họ suốt đời, rồi họ chết đi!\*

**4** Ai ở trong số người sống thì mới có hy vọng, vì con chó sống vẫn hơn con sư tử chết. **5** Người sống biết mình sẽ chết, nhưng người chết chẳng biết chi hết, cũng chẳng nhận được gì\* nữa, vì mọi kỷ niệm về họ đã bị lãng quên. **6** Bao nhiêu yêu thương, thù hận và ganh ghét cũng đã tiêu mất, và họ không còn phần gì nữa trong những việc được làm dưới mặt trời.

**7** Thế nên hãy đi, thưởng thức đồ ăn của mình cách vui vẻ và uống rượu của mình với lòng hớn hởi, bởi Đức Chúa Trời đã hài lòng về công việc con. **8** Hãy luôn mặc áo trắng\* và đừng quên xúc dầu lên đầu. **9** Hãy vui hưởng cuộc sống với vợ yêu dấu trọn những ngày của cuộc đời hư không mà ngài ban cho con dưới mặt trời, trọn những ngày của sự hư không của con; đó là phần con có trong đời và trong việc khó nhọc con vất vả làm dưới mặt trời. **10** Việc gì tay con làm được, hãy làm hết sức mình, vì dưới mồ mả\* là nơi con đi đến, chẳng có việc làm, dự tính, tri thức hay sự khôn ngoan.

**11** Ta còn thấy điều này nữa dưới mặt trời: Không phải lúc nào người chạy nhanh cũng thắng cuộc, người hùng mạnh cũng thắng trận, người khôn ngoan cũng được miếng ăn, người thông minh cũng được giàu có, hay người có tri thức cũng thành công, vì thời thế và chuyện bất trắc\* xảy đến cho tất cả. **12** Thật vậy, con người không biết thời điểm của mình. Như cá mắc lưới



ác nghiệt và chìm sa bẫy, con người cũng sập bẫy trong thời tai họa, khi nó xảy đến thành linh cho họ.

**13** Ta cũng thấy điều này về sự khôn ngoan dưới mặt trời, và nó gây ấn tượng cho ta: **14** Thành nhỏ kia có ít dân; một vua hùng mạnh đến tấn công thành, vây hãm và xây công sự lớn xung quanh. **15** Trong thành có một người nghèo mà khôn ngoan, và người dùng trí khôn mình giải cứu thành. Nhưng rồi không ai nhớ chi đến người nghèo ấy. **16** Ta bèn tự nhủ: “Sự khôn ngoan hơn sức mạnh; song sự khôn ngoan của người nghèo thì bị khinh thường và lời người nói chẳng ai lắng nghe”.

**17** Lắng nghe lời ôn tồn của người khôn ngoan tốt hơn lắng nghe tiếng quát của kẻ cai trị giữa bọn đại dột.

**18** Sự khôn ngoan tốt hơn vũ khí, nhưng chỉ cần một kẻ tội lỗi cũng đủ hủy hoại bao điều tốt lành.

^ [Truyện 9:3](#) Ds: “sau đó, đến với người chết!”.

^ [Truyện 9:5](#) Hay “tiền công”.

^ [Truyện 9:8](#) Tức là áo màu sáng nói lên tâm trạng vui vẻ, khác với áo khi có tang.

^ [Truyện 9:10](#) Hay “Sê-ôn”, tức là mồ mả chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ [Truyện 9:11](#) Hay “chuyện bất ngờ”.

**10** Như ruồi chết làm dầu thơm của người chế dầu sinh mùi thoï và nổi bọt, một chút đại dột cũng át đi sự khôn ngoan và vinh quang.

**2** Lòng người khôn ngoan dẫn người vào đường đúng,\* nhưng lòng kẻ ngu muội dẫn hấn vào đường sai.\* **3** Dù kẻ đại đi đường nào, hấn cũng thiếu khôn sáng,\* nên hấn cho thiên hạ biết mình là đũa đại.

**4** Nếu cơn giận\* của người cai trị nổi phùng cùng con thì đừng rời chỗ mình, bởi sự bình tĩnh giảm bớt tội lớn.

**5** Có một điều đau buồn ta đã thấy dưới mặt trời, là loại sai lầm mà người cầm quyền mắc phải: **6** Kẻ đại được đưa lên nhiều vị trí cao, còn người giàu\* vẫn ở vị trí thấp.

**7** Ta từng thấy đầy tớ cưỡi ngựa, còn quan đi bộ như đầy tớ.

**8** Ai đào hố có thể ngã xuống đó, ai phá tường đá có thể bị rấn cản.

**9** Ai đục đá có thể bị thương vì đá, ai bỏ củi có thể gặp nguy vì củi.\*

**10** Lưỡi sắt cùn mà không mài lại, ắt phải hao nhiều sức lực. Nhưng sự khôn ngoan giúp đạt được thành công.

**11** Nếu rấn cản trước khi bị thôi miên, thì người thôi miên khéo léo\* chẳng được ích gì.

**12** Lời từ miệng người khôn ngoan đem lại ân huệ, còn môi kẻ ngu muội là thứ hủy hoại hấn. **13** Lời đầu tiên ra từ miệng hấn là sự đại dột, và lời cuối cùng là sự điên đại tai hại. **14** Thế mà kẻ đại cứ nói mãi.

Một người không biết điều gì sẽ xảy ra; điều sẽ có sau thời người, ai nói cho người biết được?

**15** Công việc khó nhọc của kẻ ngu muội làm hao phí sức hấn, bởi hấn còn không biết tìm đường đến thành.

**16** Khốn cho xứ có vua trẻ dại và các quan sáng sớm đã tiệc tùng! **17** Hạnh phúc cho xứ ấy khi vua là con nhà quý tộc và các quan ăn uống có giờ giấc để bổ sức, chứ không phải để say sưa!

**18** Vì thói lười chấy thây, xà đỡ mái bị võng; vì tay biếng nhác, nhà dột khắp nơi.

**19** Thức ăn để giúp vui cười và rượu làm cho đời vui; nhưng tiền đáp ứng mọi nhu cầu.

**20** Dầu trong tư tưởng\* cũng đừng nguyên rửa vua, dầu trong phòng ngủ cũng chớ nguyên rửa người giàu; bởi biết đâu chim\* sẽ truyền đi tiếng con, hoặc loài có cánh sẽ lặp lại lời con.

^ Truyền 10:2 Ds: “ở bên tay phải người”.

^ Truyền 10:2 Ds: “ở bên tay trái hẳn”.

^ Truyền 10:3 Ds: “thiếu tâm lòng”.

^ Truyền 10:4 Ds: “tinh thần; hơi thở”.

^ Truyền 10:6 Hay “người tài trí”.

^ Truyền 10:9 Cũng có thể là “nên cẩn thận với củi”.

^ Truyền 10:11 Ds: “người khéo dùng lưỡi”.

^ Truyền 10:20 Cũng có thể là “trên giường”.

^ Truyền 10:20 Ds: “loài vật bay trên trời”.

**11** Hãy rải bánh con trên mặt nước, bởi sau nhiều ngày con sẽ tìm lại được. <sup>2</sup> Hãy san sẻ phần mình cho bảy, hoặc ngay cả tám người, bởi con đâu biết tai họa nào sẽ xảy đến trên đất.

<sup>3</sup> Khi mây đầy nước sẽ trút mưa xuống đất; khi cây đổ về hướng nam hay hướng bắc, rễ đổ bên nào thì nằm bên đó.

<sup>4</sup> Ai xem gió sẽ không gieo giống, ai nhìn mây sẽ không gặt hái.

<sup>5</sup> Như con không biết sinh khí\* hoạt động thế nào nơi xương cốt đứa bé trong lòng thai phụ, thì con cũng không sao biết được công việc của Đức Chúa Trời, là đáng làm mọi sự.

<sup>6</sup> Hãy gieo hạt vào buổi sáng và đừng nghỉ tay cho đến chiều tối; bởi con không biết hạt nào sẽ có kết quả, hạt này hoặc hạt kia, hoặc cả hai đều sẽ tốt.

<sup>7</sup> Ánh sáng dễ chịu thay, và thật tốt thay cho đôi mắt được thấy mặt trời.

<sup>8</sup> Người nào được sống lâu năm thì hãy hưởng trọn, nhưng phải nhớ rằng những ngày tối tăm có lẽ cũng nhiều; những gì sẽ đến chẳng đều hư không.

<sup>9</sup> Hỡi người trẻ, hãy vui mừng trong tuổi trẻ, lòng con hãy hớn hờ trong thời thanh xuân. Hãy theo đường của lòng mình, cứ theo hướng của mắt mình; nhưng hãy biết rằng Đức Chúa Trời sẽ gọi con ra khai trình\* về mọi việc ấy. <sup>10</sup> Thế nên, hãy xua những điều phiền muộn khỏi lòng con và đuổi những điều tai hại khỏi thân con, vì tuổi trẻ và thời xuân xanh là hư không.

^ Truyền 11:5 Cũng có thể là thần khí.

^ Truyền 11:9 Hay “xét xử con”.

**12** Vậy, hãy nhớ đến Đấng Tạo Hóa Vĩ Đại của con trong thời thanh xuân, trước khi những ngày khốn khổ tới, trước khi những năm đến mà con nói rằng: “Ta thấy đời chẳng còn gì vui”; **2** trước khi mặt trời và ánh sáng, mặt trăng và các ngôi sao đều trở nên tối tăm, trước khi mây lại kéo về sau\* cơn mưa; **3** là ngày những người canh nhà run rẩy, những người mạnh mẽ khuỵu xuống, các phụ nữ xay cối ngừng việc vì còn ít người, và các quý bà nhìn qua cửa sổ thấy mờ tối; **4** là khi những cánh cửa hướng ra đường khép lại, tiếng cối xay nhỏ đi, chỉ tiếng chim cũng làm thức giấc, và mọi cô con gái hát nhỏ dần. **5** Độ cao khiến cho sợ hãi, và ngoài đường có nhiều mối kinh khiếp. Cây hạnh đào trở bông, cào cào lê thân mình và quả bạch hoa vỡ ra, vì con người đang đến nơi ở\* lâu dài của mình và những người khóc thương thì đi lại trên đường. **6** Hãy nhớ đến ngài trước khi dây bạc bị lấy đi, cái bát vàng tan tành, vò bên suối bị vỡ và ròng rọc của bể nước tan nát. **7** Rồi bụi trở về đất y như trước và sinh khí trở về với Đức Chúa Trời là đáng đã ban nó.

**8** Người triệu tập nói: “Hur không vô cùng! Mọi sự đều là hư không”.

**9** Người triệu tập không những đã trở nên khôn ngoan mà còn liên tục dạy người khác điều mình biết; người đã ngẫm nghĩ và nghiên cứu kỹ lưỡng để sưu tập nhiều câu châm ngôn. **10** Người triệu tập đã cố công tìm lời lẽ thanh tao và ghi lại chính xác những lời chân thật.

**11** Lời của các bậc khôn ngoan như gậy thúc bò, và lời sưu tập của họ tựa đỉnh đóng chắc; những lời ấy do một đấng chặn giữ truyền dạy. **12** Về điều gì nằm ngoài những lời ấy, hỡi con, hãy nghe lời cảnh báo này: Sách nhiều vô số, viết ra chẳng bao giờ dứt, nên mãi miết đọc chúng chỉ mỗi mệt thân xác.

**13** Sau khi đã nghe xong mọi chuyện, kết luận của sự việc là thế này: Hãy kính sợ Đức Chúa Trời và giữ các điều răn ngài, vì đó là toàn thể bổn phận của loài người. **14** Thật, Đức Chúa Trời sẽ xét xử mọi việc làm, kể cả mỗi việc kín giấu, để xem nó tốt hay xấu.

^ Truyền 12:2 Cũng có thể là “vớ”.

^ Truyền 12:5 Ds: “nhà”.

CÔ GÁI SU-LAM TRONG TRẠI CỦA VUA SA-LÔ-MÔN ([1:1-3:5](#))

- 1 Bài ca của các bài ca ([1](#))  
Cô gái ([2-7](#))  
Các con gái Giê-ru-sa-lem ([8](#))  
Vua ([9-11](#))  
    “Chúng ta sẽ làm cho nàng trang sức bằng vàng” ([11](#))  
Cô gái ([12-14](#))  
    “Người yêu như túi một đượ thơm” ([13](#))  
Chàng chăn cừu ([15](#))  
    “Em đẹp biết bao, người yêu đầu ơi!”  
Cô gái ([16, 17](#))  
    ‘Anh khôì ngô biết bao, người yêu ơi!’ ([16](#))

- 2 Cô gái ([1](#))  
    “Em chỉ là hoa nghệ tây”  
Chàng chăn cừu ([2](#))  
    ‘Người yêu đầu của tôi như đóa huệ’  
Cô gái ([3-14](#))  
    ‘Đừng khơi dậy tình yêu cho đến khi nó muốn’ ([7](#))  
    Trích lời chàng chăn cừu ([10b-14](#))  
        “Người đẹp của anh ơi, hãy đi cùng anh!” ([10b, 13](#))  
Các anh của cô gái ([15](#))  
    “Hãy bắt lũ cáo giúp chúng tôi”  
Cô gái ([16, 17](#))  
    “Người yêu của tôi thuộc về tôi và tôi thuộc về chàng” ([16](#))

3 Cô gái (1-5)  
‘Bao đêm, tôi đã tìm người tôi yêu’ (1)

## CÔ GÁI SU-LAM TẠI GIÊ-RU-SA-LEM (3:6-8:4)

3 Các con gái Si-ôn (6-11)  
Miêu tả đoàn rước kiệu của Sa-lô-môn

4 Chàng chăn cừu (1-5)  
“Em đẹp biết bao, người yêu đầu ơi!” (1)  
Cô gái (6)  
Chàng chăn cừu (7-16a)  
‘Hỡi hôn thê của anh, em đã chiếm trái tim anh’ (9)  
Cô gái (16b)

5 Chàng chăn cừu (1a)  
Các phụ nữ Giê-ru-sa-lem (1b)  
‘Hãy đắm say trong sự trù mến!’  
Cô gái (2-8)  
Kể lại giấc mơ  
Các con gái Giê-ru-sa-lem (9)  
‘Người yêu của nàng có gì hơn các chàng trai khác?’  
Cô gái (10-16)  
“Chàng nổi bật nhất giữa cả vạn người” (10)



- 6 Các con gái Giê-ru-sa-lem ([1](#))  
Cô gái ([2, 3](#))  
“Tôi thuộc về người yêu của tôi, và người yêu của tôi thuộc về tôi” ([3](#))  
Vua ([4-10](#))  
“Nàng kiêu diễm sánh bằng Tiệt-xa” ([4](#))  
Trích lời các phụ nữ ([10](#))  
Cô gái ([11, 12](#))  
Vua (và người khác) ([13a](#))  
Cô gái ([13b](#))  
Vua (và người khác) ([13c](#))

- 7 Vua ([1-9a](#))  
“Nàng duyên dáng làm sao, hỡi cô gái yêu dấu!” ([6](#))  
Cô gái ([9b-13](#))  
“Tôi thuộc về người yêu của tôi, và ước muốn của chàng hướng về tôi” ([10](#))

- 8 Cô gái ([1-4](#))  
“Ước chi anh là anh ruột em” ([1](#))

CÔ GÁI SU-LAM TRỞ VỀ, TÂM LÒNG KHÔNG ĐỔI THAY ([8:5-14](#))

## 8

Các anh của cô gái (5a)

‘Ai đang tựa vào người yêu của mình?’

Cô gái (5b-7)

“Tình yêu mãnh liệt tựa sự chết” (6)

Các anh của cô gái (8, 9)

“Nếu em ấy là bức tường... nếu em ấy là cánh cửa...” (9)

Cô gái (10-12)

‘Em là bức tường’ (10)

Chàng chẵn cừ (13)

“Hãy cho anh nghe giọng vàng”

Cô gái (14)

“Hãy như linh dương”

Nhã ca

1

2

3

4

5

6

7

8

## NHÃ CA

- 1 Bài ca của các bài ca,<sup>\*</sup> do Sa-lô-môn sáng tác:
  - 2 “Ước gì người ấy hôn tôi với bao nụ hôn từ miệng chàng!  
Sự triu mến của anh nồng nàn hơn rượu.
  - 3 Dầu anh xúc tỏa hương thơm dễ chịu.  
Danh của anh như dầu thơm đổ ra.  
Thế nên bao cô gái đem lòng yêu thương anh.
  - 4 Hãy dẫn em theo với;<sup>\*</sup> chúng ta cùng bỏ chạy.  
Nhà vua đã đưa em về hoàng cung rồi!  
Đôi ta hãy vui vẻ, hãy vui sướng vì anh.  
Đôi ta hãy gọi lại sự triu mến của anh thay vì rượu.  
Thảo nào các cô ấy đem lòng yêu thương anh.
  - 5 Hỡi các con gái Giê-ru-sa-lem, tôi đen nhưng xinh xắn,  
Như trại của Kê-đà, như các lều của vua Sa-lô-môn.
  - 6 Đừng nhìn tôi vì da ngăm đen,  
Vì mặt trời để mắt đến tôi.  
Các anh trai nổi giận với tôi  
Nên giao tôi canh giữ vườn nho;  
Còn vườn riêng, tôi đành bỏ mặc.
  - 7 Hỡi người em yêu tha thiết, hãy nói em biết  
Anh dắt bầy đi ăn cỏ nơi đâu,

Anh cho chúng nằm nghỉ trưa nơi nào.

Sao em phải như phụ nữ trùm khăn\*

Ở giữa bày đàn của bạn bè anh?”

**8** “Hỡi người xinh đẹp nhất trong các người nữ, nếu nàng không biết,

Hãy lần theo dấu chân của bày

Và dắt đàn dê con đến ăn cỏ cạnh lều những người chăn”.

**9** “Hỡi người yêu dấu, ta sánh nàng như ngựa đẹp giữa những cỗ xe của Pha-ra-ôn.

**10** Đôi má nàng xinh xắn bên món trang sức,\*

Và cổ nàng xinh xắn với các chuỗi hạt.

**11** Chúng ta sẽ làm cho nàng trang sức\* bằng vàng có nạm bạc”.

**12** “Khi nhà vua ngự tại bàn mình,

Dầu thơm\* tôi tỏa hương ngào ngạt.

**13** Với tôi, người yêu như túi một dược thơm

Suốt đêm ở giữa nường long\* tôi.

**14** Với tôi, người yêu như chùm cây lá móng

Giữa các vườn nho Ên-ghê-đi”.

**15** “Kìa! Em đẹp biết bao, người yêu dấu ơi!

Kìa! Em đẹp làm sao!

Đôi mắt em là mắt bò câu”.

**16** “Kìa! Anh khỏi ngô hiên lành biết bao, người yêu ơi!

Giường chúng ta bằng cành lá xanh.

**17** Xà nhà chúng ta bằng cây tuyết tùng,

Còn đà bằng cây bách xù.

^ Nhã 1:1 Hay “Bài ca tuyệt diệu”.

^ Nhã 1:4 Ds: “Hãy kéo em đi với”.

^ Nhã 1:7 Hay “khăn của người có tang”.

^ Nhã 1:10 Cũng có thể là “bên các bím tóc”.

^ Nhã 1:11 Hay “vòng”.

^ Nhã 1:12 Ds: “Dầu cam tùng”.

^ Nhã 1:13 Tức là ngực.

**2** Em chỉ là hoa nghệ tây vùng đồng bằng ven biển,

Là hoa huệ mọc ở các thung lũng”.

**2** “Người yêu đầu của tôi giữa các cô gái

Khác nào đóa huệ giữa những bụi gai”.

**3** “Người yêu của tôi giữa các chàng trai

Khác nào cây táo giữa những cây rừng.

Tôi khao khát được ngồi dưới bóng chàng,

Trái của chàng ngọt ngào trong miệng tôi.

**4** Chàng đã dẫn tôi đến nhà yến tiệc;\*

Ngọt cờ chàng phía trên tôi là tình yêu.

**5** Xin cho tôi bánh nho khô để tươi tỉnh,

Cho tôi trái táo để lại sức,

Vì tôi mang bệnh tương tư.

**6** Tay trái chàng đặt dưới đầu tôi,

Còn tay phải ôm choàng lấy tôi.

**7** Hỡi các con gái Giê-ru-sa-lem, tôi buộc các chị thề

Nhân danh linh dương và nai cái đồng nội:

Đừng cố đánh thức hay khơi dậy tình yêu trong tôi cho đến khi nó  
muốn.

**8** Tiếng người yêu của tôi đấy!

Kìa! Chàng đang đến,

Leo lên các núi, nhảy qua các đồi.

**9** Người yêu của tôi như linh dương, như nai tơ.

Chàng đến rồi, đang đứng sau bức tường chúng ta;

Chàng nhìn qua cửa sổ, ngó qua song mắt cáo.

**10** Người yêu của tôi cất tiếng bảo tôi rằng:

‘Người yêu dấu ơi, hãy trở dậy!

Người đẹp của anh ơi, hãy đi cùng anh!

**11** Em xem kìa! Mùa đông\* đã qua.

Mưa đã dứt và không còn nữa.

**12** Hoa hé nở khắp xứ,

Mùa tía cây đã đến,

Khúc hát chim cu gáy vang trong xứ mình.

**13** Trên cây vả, trái đầu mùa sắp chín;

Các cây nho trổ hoa, tỏa hương thơm ngát.

Người yêu dấu ơi, hãy trở dậy và đến!

Người đẹp của anh ơi, hãy đi cùng anh!

**14** Hỡi bò câu của anh trong hang hốc,

Trong góc vách của vách đá,

Hãy cho anh ngắm em và được nghe giọng em,

Bởi giọng em dịu dàng, dung mạo em đẹp đẽ”.

**15** “Hãy bắt lũ cáo giúp chúng tôi,

Là lũ cáo nhỏ phá vườn nho,

Vì vườn chúng tôi đang trổ bông”.

**16** “Người yêu của tôi thuộc về tôi và tôi thuộc về chàng.

Chàng đang chặn bầy giữa những khóm huệ.



**17** Trước khi ngày nổi gió và bóng tan đi,  
Người yêu ơi, hãy mau trở về,  
Như linh dương hay nai tơ trên các núi chia cắt.\*

^ Nhã 2:4 Ds: “nhà rượu”.

^ Nhã 2:11 Hay “Mùa mưa”.

^ Nhã 2:17 Cũng có thể là “các núi bị nứt”. Hay “các núi Bê-the”.

### 3 Bao đêm nằm trên giường,

Tôi đã tìm người tôi yêu.

Tôi đã tìm chàng nhưng không gặp.

### 2 Tôi sẽ trỗi dậy, đi khắp thành;

Trên các nẻo đường và quảng trường,

Tôi sẽ đi tìm người tôi yêu.

Tôi đã tìm chàng nhưng không gặp.

### 3 Lính canh đi tuần trong thành gặp tôi.

Tôi bèn hỏi: ‘Các ông có thấy người tôi yêu không?’.

### 4 Vừa đi qua họ, tôi liền gặp người tôi yêu.

Tôi nắm lấy chàng và không cho đi,

Đến khi đưa chàng vào nhà mẹ tôi,

Vào phòng của người đã thụ thai tôi.

### 5 Hỡi các con gái Giê-ru-sa-lem, tôi buộc các chị thề

Nhân danh linh dương và nai cái đồng nội:

Đừng cố đánh thức hay khơi dậy tình yêu trong tôi cho đến khi nó  
muốn”.

### 6 “Cái gì đang lên từ hoang mạc tựa như cột khói,

Tỏa hương một dược và nhựa thơm trắng

Cùng mọi thứ bột thơm của lải buôn?”

### 7 “Kìa! Đó là kiệu của vua Sa-lô-môn.

Xung quanh nó có sáu mươi dũng sĩ,

Thuộc hàng dũng sĩ của Y-sơ-ra-ên,

**8** Tất cả đều trang bị gươm,

Thảy đều dày dặn chinh chiến;

Ai nấy đeo gươm bên mình,

Đề phòng những điều kinh khiếp ban đêm”.

**9** “Chính là kiệu hoàng gia của vua Sa-lô-môn

Mà vua làm cho mình từ cây xú Li-băng.

**10** Người làm cột nó bằng bạc,

Nơi tựa bằng vàng

Và chỗ ngồi bằng len tía;

Bên trong kiệu được trang hoàng

Bằng cả tấm lòng của các con gái Giê-ru-sa-lem”.

**11** “Hỡi các con gái Si-ôn, hãy ra ngắm vua Sa-lô-môn

Đang đội vương miện\* cưới mà thái hậu làm cho

Vào ngày người thành hôn, ngày lòng người hân hoan”.

<sup>^</sup> Nhã 3:11 Hay “vòng hoa”.

4 “Kìa! Em đẹp biết bao, người yêu dấu ơi!

Kìa! Em đẹp làm sao!

Sau tấm mạng che, đôi mắt em là mắt bò câu.

Làn tóc em tựa đàn dê

Đổ xuống từ các núi của Ga-la-át.

2 Răng em như bầy cừ mới hót lông,

Vừa tắm xong đi lên,

Thấy đều sóng đôi,

Không thiếu con nào.

3 Môi em tựa như chỉ đỏ thắm,

Lời em ngọt ngào có duyên thay.

Đôi má thấp thoáng sau tấm mạng

Tựa hồ trái lựu xẻ làm đôi.

4 Cổ em khác nào tháp Đa-vít,

Xây bằng nhiều tầng đá,

Có treo một ngàn khiên,

Tất cả khiên tròn của dũng sĩ.

5 Nương long\* em như đôi nai tơ,

Đôi song sinh của linh dương mẹ,

Đang gặm cỏ giữa những khóm huệ”.

6 “Trước khi ngày nổi gió và bóng tan đi,

Em sẽ đi đến núi một dục,

Đến đôi nhựa thơm trắng”.

<sup>7</sup> “Em đẹp vẹn toàn, người yêu dấu ơi!

Nơi em không chút tì vết.

<sup>8</sup> Hãy đi cùng anh từ Li-băng, hôn thê của anh ơi,

Hãy đi cùng anh từ Li-băng.

Hãy xuống từ đỉnh A-ma-na,\*

Từ đỉnh Sê-nia, từ đỉnh Hết-môn,

Từ hang sư tử, từ núi của báo.

<sup>9</sup> Hỡi em gái, hôn thê của anh, em đã chiếm trái tim anh,

Em đã chiếm trái tim anh bằng một ánh nhìn,

Bằng chỉ một hạt đung đưa trên dây chuyền em.

<sup>10</sup> Hỡi em gái, hôn thê của anh, sự triu mến của em ngọt ngào biết bao!

Sự triu mến của em nồng nàn hơn cả rượu,

Dầu thơm của em nồng nàn hơn mọi loại cỏ thơm!

<sup>11</sup> Hôn thê của anh ơi, đôi môi em đượm mật từ tàng ong.

Dưới lưỡi em là mật ong và sữa,

Hương áo em như hương của Li-băng.

<sup>12</sup> Em gái của anh, hôn thê của anh, giống như vườn đóng kín,

Một vườn đóng kín, một suối niêm phong.

<sup>13</sup> Các chồi\* của em là vườn địa đàng của cây lựu

Với những trái ngon nhất, cùng cây lá móng và cam tùng,

<sup>14</sup> Cam tùng và nghệ tây, sậy thơm và quế,

Cùng mọi thứ cây nhựa thơm trắng, một dược và kỳ nam,

Với mọi loại hương thơm tốt nhất.

**15** Em là suối giữa vườn, là giếng nước trong,  
Là bao dòng nước chảy từ Li-băng.

**16** Gió bắc kia, hãy tỉnh dậy!  
Gió nam kia, hãy đến đây!  
Hãy thổi nhẹ vào vườn ta  
Để hương thơm lan tỏa ra”.  
“Nguyện người yêu của tôi đến vườn chàng,  
Đến thưởng thức những trái ngon ngọt nhất”.

^ Nhã 4:5 Tức là ngược.

^ Nhã 4:8 Hay “An-ti Li-băng”.

^ Nhã 4:13 Cũng có thể là “Làn da”.

**5** “Hỡi em gái, hôn thê của anh,

Anh đã vào vườn anh.

Anh đã hái một dứa và cỏ thơm của anh,

Ăn tàng ong và mật ong của anh,

Cũng uống rượu và sữa của anh rồi”.

“Hỡi các bạn yêu dấu, hãy ăn!

Hãy uống, đắm say trong sự trù mên!”

**2** “Tôi ngủ nhưng lòng vẫn thức.

Kìa, tiếng người yêu của tôi gõ cửa!”

“Mở cửa đi, em gái ơi, người yêu dấu ơi,

Bồ câu của anh, em hoàn hảo của anh ơi!

Vì đầu anh ướt sương trời,

Lọn tóc anh đắm sương đêm”.

**3** “Áo em cởi rồi,

Mặc lại hay sao?

Chân em đã rửa,

Lại làm bẩn sao?”

**4** Người yêu của tôi bèn rút tay khỏi ô cửa;

Bấy giờ cảm xúc dành cho chàng bỗng dâng trào.

**5** Tôi liền trỗi dậy mở cho người yêu của tôi;

Bàn tay nhỏ giọt một dứa,

Ngón tay rịn dầu một dứa,

Trên cả những then cài cửa.

**6** Tôi mở cho người yêu của tôi,

Nhưng người yêu đã đi khỏi, đi mất rồi.

Chàng đi rồi,\* tôi như chết lặng.

Tôi tìm chàng nhưng không gặp được.

Tôi gọi mãi mà chàng không đáp.

**7** Lính canh đi tuần trong thành gặp tôi.

Bọn họ đánh tôi, làm tôi bị thương.

Lính canh tường thành giật khăn choàng tôi.

**8** Hỡi các con gái Giê-ru-sa-lem, tôi buộc các chị thề:

Nếu các chị gặp người yêu của tôi,

Xin nhắn rằng tôi đang bệnh tương tư”.

**9** “Người yêu của nàng có gì hơn các chàng trai dễ mến khác,

Hỡi người xinh đẹp nhất trong các người nữ?

Người yêu của nàng có gì hơn các chàng trai dễ mến khác

Mà nàng buộc chúng tôi phải thề như vậy?”

**10** “Người yêu của tôi tuấn tú, hồng hào;

Chàng nổi bật nhất giữa cả vạn người.

**11** Đầu chàng là vàng, là vàng thượng hạng.

Lọn tóc như cành chà là phát phơ,\*

Đen tuyền sánh bằng lông quạ.

**12** Mắt chàng như bờ câu bên sông suối,

Đang tắm mình trong dòng sữa,

Đậu bên hồ nước đầy tràn.\*



**13** Đôi má chàng như thừa cỏ thơm,

Những gò thảo mộc ngát hương.

Môi chàng là những đóa huệ, đượm dầu một dục.

**14** Tay chàng là những ống vàng cần huỳnh ngọc.

Bụng chàng là ngà sáng bóng phủ lam ngọc.

**15** Chân chàng là trụ đá hoa đặt trên đế vàng thượng hạng.

Tướng mạo chàng như Li-băng, đẹp vô song như cây tuyết tùng.

**16** Cả miệng của chàng là sự ngọt ngào;

Mọi thứ nơi chàng đều đáng ước ao.

Hỡi các con gái Giê-ru-sa-lem, người yêu của tôi là thế đấy, người yêu đầu của tôi là vậy đó”.

^ [Nhã 5:6](#) Cũng có thể là “Nghe chàng nói”.

^ [Nhã 5:11](#) Cũng có thể là “như chùm chà là”.

^ [Nhã 5:12](#) Cũng có thể là “bên trong thành hò”.

**6** “Người yêu của nàng đi đâu rồi,

Hỡi người xinh đẹp nhất trong các người nữ?

Người yêu của nàng đi hướng nào?

Chúng tôi sẽ cùng nàng tìm chàng”.

**2** “Người yêu của tôi đã xuống vườn chàng,

Đến chỗ các thửa cỏ thơm,

Để chặn bày trong các vườn

Và đi hái những đóa huệ.

**3** Tôi thuộc về người yêu của tôi,

Và người yêu của tôi thuộc về tôi.

Chàng đang chặn bày giữa những khóm huệ”.

**4** “Hỡi người yêu dấu, nàng kiều diễm sánh bằng Tiệt-xa,<sup>\*</sup>

Xinh đẹp sánh với Giê-ru-sa-lem,

Oai nghi tựa đạo quân nhóm quanh cờ hiệu.

**5** Xin nàng đừng nhìn ta nữa

Bởi đôi mắt nàng làm ta chao đảo.

Làn tóc nàng tựa đàn dê

Đổ xuống từ các triền núi của Ga-la-át.

**6** Răng nàng như bày cừ

Vừa tẩm xong đi lên,

Thảy đều sóng đôi,

Không thiếu con nào.

7 Đôi má thấp thoáng sau tấm mạng

Tựa hồ trái lựu xẻ làm đôi.

8 Ta có sáu mươi hoàng hậu,

Tám mươi cung phi

Cùng vô số cung nữ;

9 Nhưng chỉ một người là bồ câu ta, người hoàn hảo của ta.

Nàng có một không hai đối với mẹ nàng,

Là con quý nhất\* của người sinh ra nàng.

Thấy nàng, các con gái khen nàng diễm phúc,

Hoàng hậu và cung phi thấy đều khen ngợi.

10 ‘Nàng là ai, rạng rỡ\* như bình minh,

Diễm kiều như trăng tròn,

Thanh khiết như ánh dương,

Oai nghi tựa đạo quân nhóm quanh cờ hiệu?’”

11 “Tôi xuống vườn cây quả hạch

Để ngắm các cây non trong thung lũng,

Xem cây nho đã đâm chồi,

Cây lựu đã trở bông rồi hay chưa.

12 Tôi chưa kịp nhận ra gì,

Ước muốn ấy đã dẫn tôi

Đến đoàn xe thuộc dân tộc hào hiệp\* của tôi”.

13 “Hãy trở lại, trở lại đây, hỡi thiếu nữ người Su-lam!

Hãy trở lại, trở lại đây, để chúng ta chiêm ngưỡng nàng!”

“Sao các người nhìn cô gái Su-lam này?”

**“Nàng khác nào vũ điệu của hai nhóm múa!”\***

^ Nhã 6:4 Hay “Thành Đẹp Đẽ”.

^ Nhã 6:9 Ds: “thanh khiết”.

^ Nhã 6:10 Ds: “nhìn xuống”.

^ Nhã 6:12 Hay “có thiện ý”.

^ Nhã 6:13 Hay “vũ điệu của Ma-ha-na-im”.

7 “Chân nàng mang giày, xinh đẹp làm sao,

Hỡi người con gái thanh cao!

Đường cong vế nàng như món trang sức,

Tuyệt tác của tay nghệ nhân.

2 Rốn nàng là cái chén tròn,

Nguyện không hề thiếu rượu pha.

Bụng nàng là hạt lúa mì vun đồng,

Bao quanh bởi những đóa huê.

3 Nương long\* nàng như đôi nai tơ,

Đôi song sinh của linh dương mẹ.

4 Cổ nàng như một tháp ngà.

Mắt nàng như các hồ ở Hết-bôn,

Bên cổng Bát-ra-bim.

Mũi nàng như tháp của Li-băng,

Hướng về phía Đa-mách.

5 Đầu nàng ngẩng cao như Cật-mên,

Còn các lọn tóc tựa len tía.

Mái tóc bông bênh khiến vua vương vấn.

6 Nàng xinh đẹp biết bao, thật duyên dáng làm sao,

Hơn mọi nguồn hoan lạc, hỡi cô gái yêu dấu!

7 Vóc dáng nàng tựa thân cây chà là,

Còn nương long như chùm quả trên cây.

**8** Ta nhủ thầm: ‘Ta sẽ leo lên cây chà là

Để hái lấy chùm quả nó’.

Ước sao nương long nàng như chùm nho,

Hơi thở thơm như hương táo

**9** Và miệng\* như rượu tuyệt hảo”.

“Ước sao rượu ấy dễ dàng trôi xuống cho người yêu của tôi,

Nhẹ nhàng chảy qua môi những người say giấc.

**10** Tôi thuộc về người yêu của tôi,

Và ước muốn của chàng hướng về tôi.

**11** Nào người yêu của em ơi,

Đôi ta hãy ra cánh đồng,

Nghỉ đêm giữa cây lá móng.

**12** Hãy cùng dậy sớm và ra vườn nho

Để xem cây đã đâm chồi,

Hoa đã hé nở,

Cây lựu đã trở bông chưa.

Nơi ấy em sẽ trao anh sự triu mến.

**13** Cây khoai ma tỏa hương thơm;

Trước các cửa của đôi ta, có đủ loại trái ngon ngọt.

Cả trái mới lẫn trái cũ,

Em để dành cho riêng anh, người yêu ơi!

^ Nhã 7:3 Tức là ngực.

^ Nhã 7:9 Ds: “vòm miệng”.



**8** Ước chi anh là anh ruột em,

Cùng bú chung bầu sữa mẹ em!

Khi gặp anh ở ngoài, em sẽ hôn anh

Và không một người nào khinh chê em được.

**2** Em sẽ dẫn đường anh,

Đưa anh vào nhà mẹ,

Là người nuôi dạy em.

Em sẽ mời anh rượu pha hương,

Nước trái lựu tươi mát.

**3** Tay trái chàng sẽ đặt dưới đầu tôi,

Còn tay phải sẽ ôm choàng lấy tôi.

**4** Hỡi các con gái Giê-ru-sa-lem, tôi buộc các chị thề:

Đừng cố đánh thức hay khơi dậy tình yêu trong tôi cho đến khi nó  
muôn”.

**5** “Ai đang lên từ hoang mạc,

Tựa vào người yêu của mình?”

“Dưới cây táo, em đánh thức anh.

Ở nơi này mẹ anh chuyển dạ,

Tại nơi đây người sinh ra anh trở dạ.

**6** Hãy cho em làm dấu đóng trên trái tim anh,

Làm dấu đóng trên cánh tay anh,

Vì tình yêu mãnh liệt tựa sự chết,



Sự chung tình quyết liệt tựa mồ mã.\*

Ngọn lửa nó là đám lửa cháy rực, là ngọn lửa của Gia.\*

7 Nước dâng trào không dập được tình yêu,  
Cả sông ngòi cũng chẳng cuốn trôi được.  
Ai đem hết cửa trong nhà đổi lấy tình yêu,  
Ắt cửa ấy\* bị thiên hạ chê khinh hết mức”.

8 “Chúng ta có một em gái,  
Em ấy chưa có nương long.\*  
Phải làm gì cho em ấy  
Vào ngày có người dạm hỏi?”

9 “Nếu em ấy là bức tường,  
Chúng ta sẽ xây rìa bằng bạc bên trên;  
Nếu em ấy là cánh cửa,  
Chúng ta sẽ đóng kín bằng ván tuyết tùng”.

10 “Em đây là bức tường,  
Nương long như ngọn tháp.  
Thế nên trong mắt chàng, em nay đã trở thành  
Người tìm được bình an.

11 Vua Sa-lô-môn có vườn nho ở Ba-anh-ha-môn.  
Ngài giao vườn cho những người coi sóc.  
Khi thu hoa lợi, mỗi người phải nộp một ngàn miếng bạc.

12 Tôi có riêng vườn nho và toàn quyền trên nó.  
Bẩm vua Sa-lô-môn, ngàn miếng bạc kia\* thuộc về ngài,  
Còn hai trăm thuộc về người coi sóc trái”.

**13** “Hỡi em đang sống giữa vườn,  
Các bạn mong nghe tiếng em.  
Hãy cho anh nghe giọng vàng”.

**14** “Hãy chạy thật mau, người yêu ơi,  
Hãy như linh dương hay nai tơ  
Trên các ngọn núi phủ cỏ thơm”.

^ Nhã 8:6 Hay “Sê-ôn”, tức là mồ mả chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Nhã 8:6 “Gia” là dạng viết tắt của danh Giê-hô-va.

^ Nhã 8:7 Cũng có thể là “Át người ấy”.

^ Nhã 8:8 Tức là ngực.

^ Nhã 8:12 Ds: “cả ngàn kia”.

## SƠ LƯỢC NỘI DUNG

- 1 Người cha và những đứa con phản nghịch ([1-9](#))  
Đức Giê-hô-va ghét lối thờ phượng chiều lệ ([10-17](#))  
“Hãy làm rõ vấn đề giữa chúng ta” ([18-20](#))  
Si-ôn sẽ là một thành trung tín trở lại ([21-31](#))
  
- 2 Núi Đức Giê-hô-va được nâng cao ([1-5](#))  
Grom thành lưỡi cày ([4](#))  
Kẻ cao ngạo bị hạ nhục trong ngày Đức Giê-hô-va ([6-22](#))
  
- 3 Hàng lãnh đạo của Giu-đa dẫn dân lạc lối ([1-15](#))  
Bọn con gái thích tán tỉnh của Si-ôn bị phán xét ([16-26](#))
  
- 4 Bảy nữ chỉ có một nam ([1](#))  
Chồi mà Đức Giê-hô-va khiến mọc lên sẽ vinh hiển ([2-6](#))
  
- 5 Bài hát về vườn nho Đức Giê-hô-va ([1-7](#))  
Khôn cho vườn nho Đức Giê-hô-va ([8-24](#))  
Đức Chúa Trời nổi giận cùng dân ngài ([25-30](#))
  
- 6 Khải tượng về Đức Giê-hô-va trong đền thờ ([1-4](#))  
“Thánh thay, thánh thay, thánh thay là Đức Giê-hô-va!” ([3](#))  
Môi của Ê-sai được tẩy sạch ([5-7](#))  
Ê-sai được sai đi ([8-10](#))  
“Có con đây! Xin sai con!” ([8](#))  
“Lạy Đức Giê-hô-va, đến bao giờ?” ([11-13](#))

- 7** Thông điệp cho vua A-cha ([1-9](#))  
Sê-a-gia-súp ([3](#))  
Dấu hiệu về Em-ma-nu-ên ([10-17](#))  
Hậu quả của việc bất trung ([18-25](#))
- 8** Quân A-si-ri sẽ xâm lăng ([1-8](#))  
Ma-he-sa-la-hát-bát ([1-4](#))  
Đừng sợ; “Đức Chúa Trời ở cùng chúng tôi!” ([9-17](#))  
Ê-sai và các con là những dấu hiệu ([18](#))  
Hướng đến luật pháp, chứ không phải các quỷ ([19-22](#))
- 9** Một ánh sáng lớn cho xứ Ga-li-lê ([1-7](#))  
Sự ra đời của “Quan Trưởng Bình An” ([6, 7](#))  
Tay Đức Chúa Trời đánh Y-sơ-ra-ên ([8-21](#))
- 10** Tay Đức Chúa Trời đánh Y-sơ-ra-ên ([1-4](#))  
A-si-ri, cái roi của cơn giận Đức Chúa Trời ([5-11](#))  
Trừng phạt A-si-ri ([12-19](#))  
Số người sót lại của Gia-cốp sẽ về ([20-27](#))  
Đức Chúa Trời sẽ phán xét A-si-ri ([28-34](#))
- 11** Triều đại công chính của nhánh non từ Giê-sê ([1-10](#))  
Sói ở với cừu con ([6](#))  
Trái đất tràn đầy tri thức về Đức Giê-hô-va ([9](#))  
Số người sót lại được trở về ([11-16](#))
- 12** Bài hát cảm tạ ([1-6](#))  
‘Gia Giê-hô-va là sức mạnh của con’ ([2](#))
- 13** Lời tuyên bố nghịch lại Ba-by-lôn ([1-22](#))  
Ngày Đức Giê-hô-va gần kề! ([6](#))  
Người Mê-đi sẽ lật đổ Ba-by-lôn ([17](#))  
Ba-by-lôn sẽ không bao giờ có dân ở ([20](#))

- 14 Y-sơ-ra-ên sẽ sinh sống trong xứ mình ([1, 2](#))  
Lời khích bác vua Ba-by-lôn ([3-23](#))  
    Vì sao sáng sẽ sa từ trời xuống ([12](#))  
Tay Đức Giê-hô-va sẽ đập tan người A-si-ri ([24-27](#))  
Lời tuyên bố nghịch lại Phi-li-tia ([28-32](#))
- 15  
Lời tuyên bố nghịch lại Mô-áp ([1-9](#))
- 16  
Tiếp lời tuyên bố nghịch lại Mô-áp ([1-14](#))
- 17  
Lời tuyên bố nghịch lại Đa-mách ([1-11](#))  
Các quốc gia sẽ bị Đức Giê-hô-va quở trách ([12-14](#))
- 18  
Thông điệp nghịch lại Ê-thi-ô-bi ([1-7](#))
- 19  
Lời tuyên bố nghịch lại Ai Cập ([1-15](#))  
Ai Cập sẽ biết đến Đức Giê-hô-va ([16-25](#))  
    Ở Ai Cập sẽ có bàn thờ cho Đức Giê-hô-va ([19](#))
- 20  
Dấu nghịch lại Ai Cập và Ê-thi-ô-bi ([1-6](#))
- 21  
Lời tuyên bố nghịch lại hoang mạc của biển ([1-10](#))  
    Thức canh trên tháp canh ([8](#))  
    “Ba-by-lôn sụp đổ rồi!” ([9](#))  
Lời tuyên bố nghịch lại Đu-ma và hoang mạc ([11-17](#))  
    “Hỡi người canh, đêm thế nào?” ([11](#))

- 22** Lời tuyên bố về thung lũng Khải Tượng ([1-14](#))  
Quản gia Sép-na sẽ bị Ê-li-a-kim thay thế ([15-25](#))  
Cái đình tượng trung ([23-25](#))
- 23** Lời tuyên bố nghịch lại Ty-rơ ([1-18](#))
- 24** Đức Giê-hô-va sẽ dốc sạch xứ ([1-23](#))  
Đức Giê-hô-va, Vua tại Si-ôn ([23](#))
- 25** Ân phước lớn của dân Đức Chúa Trời ([1-12](#))  
Yên tiệc rượu ngon của Đức Giê-hô-va ([6](#))  
Không còn sự chết ([8](#))
- 26** Bài hát về lòng tin cậy và sự giải cứu ([1-21](#))  
Gia Giê-hô-va, Vàng Đá vĩnh cửu ([4](#))  
Dân trên đất sẽ học sự công chính ([9](#))  
“Người chết của người sẽ được sống” ([19](#))  
Đi vào phòng trong và ẩn mình ([20](#))
- 27** Đức Giê-hô-va giết Lê-vi-a-than ([1](#))  
Bài hát ví Y-sơ-ra-ên như vườn nho ([2-13](#))
- 28** Khôn cho bọn Ép-ra-im say sưa! ([1-6](#))  
Thầy tế lễ và kẻ tiên tri của Giu-đa chao đảo ([7-13](#))  
“Giao ước với sự chết” ([14-22](#))  
Hòn đá góc quý giá tại Si-ôn ([16](#))  
Công việc lạ thường của Đức Giê-hô-va ([21](#))  
Minh họa sự sửa dạy khôn ngoan của Đức Giê-hô-va ([23-29](#))

- 29 Khốn cho A-ri-ên! (1-16)  
Lên án việc tôn kính ngoài miệng (13)  
Người điếc sẽ nghe, người mù sẽ thấy (17-24)
- 30 Sự giúp đỡ của Ai Cập hoàn toàn vô ích (1-7)  
Dân chối bỏ lời đợc tiên tri (8-14)  
Thế mạnh là lòng tin cậy (15-17)  
Đức Giê-hô-va ban ơn cho dân ngài (18-26)  
Đức Giê-hô-va, Đấng Dạy Dỗ Vĩ Đại (20)  
“Đây là đường” (21)  
Đức Giê-hô-va sẽ thi hành phán quyết trên A-si-ri (27-33)
- 31 Nguồn giúp đỡ thật là Đức Chúa Trời, không phải phàm nhân (1-9)  
Ngựa của Ai Cập chỉ là xác thịt (3)
- 32 Vị vua cùng các quan sẽ cai trị vì công lý thật (1-8)  
Cảnh báo đàn bà tự mãn (9-14)  
Ân phước khi thần khí đổ xuống (15-20)
- 33 Phán quyết và hy vọng cho người công chính (1-24)  
Đức Giê-hô-va là Đấng Phán Xét, Đấng Lập Luật và Vua (22)  
Không ai sẽ nói: “Tôi đau ốm” (24)
- 34 Đức Giê-hô-va báo thù các nước (1-8)  
Ê-đôm sẽ tiêu điều (9-17)
- 35 Địa đàng đợc khôi phục (1-7)  
Người mù sẽ thấy, người điếc sẽ nghe (5)  
Đường Thánh dành cho những người đợc chuộc (8-10)

- 36 San-chê-ríp xâm lăng Giu-đa ([1-3](#))  
Ráp-sa-kê khích bác Đức Giê-hô-va ([4-22](#))
- 37 Ê-xê-chia cầu cứu Đức Chúa Trời qua Ê-sai ([1-7](#))  
San-chê-ríp đe dọa Giê-ru-sa-lem ([8-13](#))  
Lời cầu nguyện của Ê-xê-chia ([14-20](#))  
Ê-sai truyền lại câu trả lời của Đức Chúa Trời ([21-35](#))  
Một thiên sứ giết 185.000 lính A-si-ri ([36-38](#))
- 38 Ê-xê-chia lâm bệnh và bình phục ([1-22](#))  
Bài hát thể hiện lòng biết ơn ([10-20](#))
- 39 Các sứ giả của Ba-by-lôn ([1-8](#))
- 40 Sự an ủi cho dân Đức Chúa Trời ([1-11](#))  
Tiếng trong hoang mạc ([3-5](#))  
Sự vĩ đại của Đức Chúa Trời ([12-31](#))  
Các dân như một giọt nước trong thùng ([15](#))  
Đức Chúa Trời ngự trên “vòng trái đất” ([22](#))  
Hết thảy vì sao được gọi theo tên ([26](#))  
Đức Chúa Trời không hề mỏi mệt ([28](#))  
Trông cậy Đức Giê-hô-va được lại sức ([29-31](#))
- 41 Người chinh phục đến từ phương mặt trời mọc ([1-7](#))  
Y-sơ-ra-ên được chọn làm tôi tớ Đức Chúa Trời ([8-20](#))  
“Áp-ra-ham bạn ta” ([8](#))  
Thách thức các thần khác ([21-29](#))
- 42 Tôi tớ Đức Chúa Trời và sứ mạng người ([1-9](#))  
‘Giê-hô-va là danh ta’ ([8](#))  
Một bài ca mới để ngợi khen Đức Giê-hô-va ([10-17](#))  
Y-sơ-ra-ên bị mù và điếc ([18-25](#))



- 43** Đức Giê-hô-va quy tụ dân ngài (1-7)  
Các thần bị đưa ra xét xử (8-13)  
“Các con là những nhân chứng của ta” (10, 12)  
Giải phóng khỏi Ba-by-lôn (14-21)  
“Hãy cùng nhau đối nại” (22-28)
- 44** Ân phúc cho dân mà Đức Chúa Trời chọn (1-5)  
Ngoài Đức Giê-hô-va chẳng có Đức Chúa Trời nào khác (6-8)  
Thờ thần do con người làm ra thật phi lý (9-20)  
Đức Giê-hô-va, Đấng Cứu Chuộc của Y-sơ-ra-ên (21-23)  
Sự khôi phục qua Si-ru (24-28)
- 45** Si-ru được xúc dầu để chiếm Ba-by-lôn (1-8)  
Đất sét không được tranh cãi với Thợ Gốm (9-13)  
Y-sơ-ra-ên được các nước công nhận (14-17)  
Đức Chúa Trời đáng tin cậy trong việc sáng tạo và mạc khải (18-25)  
Trái đất được tạo ra để có người ở (18)
- 46** Thần tượng của Ba-by-lôn so với Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên (1-13)  
Đức Giê-hô-va báo trước tương lai (10)  
Chim săn mồi từ phương mặt trời mọc (11)
- 47** Sự sụp đổ của Ba-by-lôn (1-15)  
Các nhà chiêm tinh bị vạch trần (13-15)
- 48** Y-sơ-ra-ên bị quở trách và được tinh luyện (1-11)  
Đức Giê-hô-va sẽ ra tay nghịch lại Ba-by-lôn (12-16a)  
Sự dạy dỗ của Đức Chúa Trời mang lại lợi ích (16b-19)  
“Hãy ra khỏi Ba-by-lôn!” (20-22)

- 49 Sứ mạng của người tôi tớ Đức Giê-hô-va ([1-12](#))  
Ánh sáng của các nước ([6](#))  
Sự an ủi cho Y-sơ-ra-ên ([13-26](#))
- 50 Chính tội của Y-sơ-ra-ên khiến họ gặp họa ([1-3](#))  
Người tôi tớ biết vâng lời của Đức Giê-hô-va ([4-11](#))  
Lưỡi và tai của người được dạy dỗ ([4](#))
- 51 Si-ôn được khôi phục như vườn Ê-đen ([1-8](#))  
Sự an ủi từ Đấng Sáng Tạo quyền năng của Si-ôn ([9-16](#))  
Chén thịnh nộ của Đức Giê-hô-va ([17-23](#))
- 52 Hãy thức dậy, hỡi Si-ôn! ([1-12](#))  
Đẹp thay bàn chân của người đem tin mừng ([7](#))  
Lính canh của Si-ôn đồng thanh reo mừng ([8](#))  
Những người mang vật dụng của Đức Giê-hô-va  
phải trong sạch ([11](#))  
Người tôi tớ Đức Giê-hô-va sẽ được tôn cao ([13-15](#))  
Dung mạo bị biến dạng ([14](#))
- 53 Người tôi tớ Đức Giê-hô-va bị đau đớn, chịu chết và được  
chôn ([1-12](#))  
Bị khinh thường và xa lánh ([3](#))  
Mang lấy bệnh tật và nỗi đau ([4](#))  
“Như con cừu bị đem đi giết” ([7](#))  
Mang lấy tội lỗi nhiều người ([12](#))
- 54 Si-ôn hiềm muộn sẽ đông con ([1-17](#))  
Đức Giê-hô-va, chồng của Si-ôn ([5](#))  
Con cái của Si-ôn sẽ được Đức Giê-hô-va dạy  
dỗ ([13](#))  
Vũ khí hại Si-ôn sẽ vô hiệu ([17](#))

- 55** Lời mời đến ăn uống mà không cần trả tiền ([1-5](#))  
Tìm kiếm Đức Giê-hô-va và lời đáng tin cậy của ngài ([6-13](#))  
Đường lối Đức Chúa Trời cao hơn đường lối con người ([8, 9](#))  
Lời Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ thành ([10, 11](#))
- 56** Ân phước cho người ngoại quốc và người bị hoạn ([1-8](#))  
Nhà cầu nguyện cho muôn dân ([7](#))  
Bọn canh mù lòa, bọn chó câm ([9-12](#))
- 57** Người công chính và người trung thành đã tiêu vong ([1, 2](#))  
Lên án Y-sơ-ra-ên vì tội đàng điếm về mặt thờ phượng ([3-13](#))  
Sự an ủi cho người khiêm nhường ([14-21](#))  
Kẻ ác gian giống biển cuộn sóng ([20](#))  
Không có bình an cho kẻ ác gian ([21](#))
- 58** Lối kiêng ăn đúng đắn và giả tạo ([1-12](#))  
Hoan hỉ giữ ngày Sa-bát ([13, 14](#))
- 59** Tội lỗi ngăn cách Y-sơ-ra-ên với Đức Chúa Trời ([1-8](#))  
Thú nhận tội lỗi ([9-15a](#))  
Đức Giê-hô-va can thiệp vì những người ăn năn ([15b-21](#))
- 60** Vinh quang Đức Giê-hô-va chiếu trên Si-ôn ([1-22](#))  
Tựa bờ câu bay về chuồng ([8](#))  
Vàng thay cho đồng ([17](#))  
Người rất nhỏ sẽ nên một ngàn ([22](#))

- 61 Được xúc dầu để loan báo tin mừng ([1-11](#))  
“Năm ban ơn của Đức Giê-hô-va” ([2](#))  
“Cây lớn công chính” ([3](#))  
Dân ngoại quốc trợ giúp ([5](#))  
“Thầy tế lễ của Đức Giê-hô-va” ([6](#))
- 62 Tên mới của Si-ôn ([1-12](#))
- 63 Đức Giê-hô-va báo thù các nước ([1-6](#))  
Tình yêu thương thành tín của Đức Giê-hô-va trong quá khứ ([7-14](#))  
Bài cầu nguyện ăn năn ([15-19](#))
- 64 Tiếp tục bài cầu nguyện ăn năn ([1-12](#))  
Đức Giê-hô-va là “Thợ Gốm chúng con” ([8](#))
- 65 Án phạt của Đức Giê-hô-va cho những kẻ thờ thần tượng ([1-16](#))  
Thần Vận May và thần Số Mệnh ([11](#))  
“Tôi tớ ta sẽ ăn” ([13](#))  
Trời mới và đất mới ([17-25](#))  
Xây nhà và trồng vườn nho ([21](#))  
Không ai phải nhọc nhằn vô ích ([23](#))
- 66 Sự thờ phượng thật và giả ([1-6](#))  
Mẹ Si-ôn và con cái mình ([7-17](#))  
Người ta về Giê-ru-sa-lem thờ phượng ([18-24](#))

# Ê-sai

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51	52	53	54	55
56	57	58	59	60
61	62	63	64	65
66				



## Ê-SAI

**1** Đây là khái tượng mà Ê-sai\* con trai A-mô thấy về Giu-đa và Giê-ru-sa-lem vào thời U-xi-a, Giô-tham, A-cha và Ê-xê-chia, là các vua của Giu-đa:

**2** Hỡi trời, hãy nghe; hỡi đất, hãy lắng tai,

Bởi Đức Giê-hô-va phán:

“Ta nuôi con ta, nuôi chúng lớn khôn,

Nhưng chúng nổi loạn chống ta.

**3** Con bò biết rõ người mua nó,

Con lừa biết rõ máng của chủ,

Nhưng Y-sơ-ra-ên không biết ta,\*

Chính dân ta hành xử thiếu hiểu biết”.

**4** Khốn cho nước tội lỗi này,

Dân mang lỗi lầm chồng chất,

Lũ con của những kẻ ác, con cái bại hoại!

Họ đã từ bỏ Đức Giê-hô-va,

Đổi xử bất kính với Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên,

Quay lưng với ngài.

**5** Các người sẽ bị đánh vào đầu nữa vì tiếp tục phản nghịch?

Cả đầu mắc bệnh,

Cả tim đau ốm.

**6** Từ lòng bàn chân đến đầu, chẳng chỗ nào lành,  
Toàn những thương tích, vết bầm và vết lở  
Không được chữa trị,\* băng bó hay xoa dầu.

**7** Xứ sở các người tiêu điều.

Các thành bị lửa đốt thiêu.

Dân ngoại nuốt xứ ngay trước các người.

Nó như hoang địa dân ngoại chiếm lấy.

**8** Con gái Si-ôn chỉ còn như túp lều ở vườn nho,

Như cái chòi trong ruộng dưa leo,

Như một thành bị vây hãm.

**9** Nếu Đức Giê-hô-va vạn quân không để lại cho chúng ta một ít người  
sống sót,

Hẳn chúng ta đã nên như Sô-đôm,

Hẳn chúng ta đã giống Gô-mô-rơ.

**10** Hỡi những nhà độc tài\* ở Sô-đôm, hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va!

Hỡi những người dân ở Gô-mô-rơ, hãy lắng tai nghe luật pháp\* của  
Đức Chúa Trời chúng ta!

**11** Đức Giê-hô-va phán: “Bao vật tế lễ của các người có ích gì cho ta?

Ta ngán ngẩm các lễ vật thiêu bằng cừ đực và mỡ thú vật mập béo,

Cũng chẳng ưa gì máu của bò đực tơ, cừ con và dê đực.

**12** Các người kéo đến trình diện ta.

Ai đòi các người làm thế này,

Là giẫm đạp lên các sên ta?

**13** Đừng mang đến lễ vật ngũ cốc vô ích nữa.

Hương các người dâng thật ghê tởm đối với ta.



Các người giữ ngày trăng mới, ngày Sa-bát, kỳ kêu gọi hội họp.  
Ta không chịu nổi lễ trọng thể pha trộn với phép thuật.

**14** Ta ghét ngày trăng mới và lễ hội các người.

Các ngày ấy là gánh nặng đối với ta,  
Thật mệt mỏi khi phải gánh chúng.

**15** Khi các người ngửa bàn tay lên trời,

Ta che mắt khỏi các người.  
Dù các người có cầu nguyện cho nhiều,  
Ta cũng chẳng thèm nghe đâu;  
Tay các người vậy đầy máu.

**16** Hãy tẩy uế mình, làm cho thanh sạch,

Bỏ việc dữ đi cho khuất mắt ta;  
Đừng làm điều xấu xa nữa.

**17** Hãy học làm lành, tìm kiếm công lý,

Sửa trị kẻ áp bức người,  
Bảo vệ quyền lợi trẻ mồ côi cha  
Và bênh vực lý lẽ của góa phụ”.

**18** Đức Giê-hô-va phán: “Nào hãy đến, hãy làm rõ vấn đề giữa chúng ta.

Dù tội lỗi các người đỏ thắm  
Cũng sẽ được tẩy trắng như tuyết,  
Dù chúng đỏ như vải đỏ sậm  
Cũng sẽ nên trắng như lông cừu.

**19** Nếu có thái độ sẵn sàng và chịu lắng nghe,

Các người sẽ được ăn vật tốt lành của xứ.

**20** Nhưng nếu từ chối và phản nghịch,  
Các ngươi sẽ bị grom nuốt mất,  
Bởi miệng Đức Giê-hô-va phán vậy”.

**21** Thành trung tín nay là kỹ nữ rồi!  
Trước kia nó tràn đầy công lý;  
Nơi đây sự công chính từng ở,  
Nhưng giờ toàn những kẻ giết người.

**22** Bạc ngươi biến ra cặn bã,  
Bia ngươi pha loãng với nước.

**23** Các quan ngươi đều ương ngạnh và đồng lõa với bọn cướp.  
Kẻ nào cũng yêu của hối lộ và chạy theo quà cáp.  
Họ không đem công lý cho trẻ mồ côi cha;  
Vụ kiện của góa phụ không hề được họ xét.

**24** Thế nên Chúa, Đức Giê-hô-va vạn quân,  
Đáng Quyền Năng của Y-sơ-ra-ên, phán rằng:  
“Này! Ta sẽ tống khứ bọn đối địch ta  
Và sẽ báo trả quân thù nghịch ta.

**25** Tay ta sẽ quay lại chống ngươi;  
Ta sẽ làm tan cặn bã ngươi như với nước tro  
Và loại bỏ mọi sự dơ bẩn của ngươi.

**26** Ta sẽ khôi phục các quan xét ngươi như lúc ban đầu  
Và các cố vấn ngươi như thuở ban sơ.  
Rồi ngươi sẽ được gọi là Thành Sự Công Chính, Thành Trung Tín.

**27** Si-ôn sẽ được chuộc bởi công lý,

Còn dân trở về thì được chuộc bởi sự công chính.

**28** Cả bọn phản nghịch lẫn phường tội lỗi sẽ cùng bị tan nát,

Và kẻ lia bỏ Đức Giê-hô-va sẽ đến chỗ diệt vong.

**29** Chúng sẽ phải hổ thẹn vì những cây lớn mà các người thềm muốn,

Các người sẽ nuốc nhor vì những khu vườn\* mà mình đã lựa chọn.

**30** Các người sẽ như cây to héo lá,

Sẽ như khu vườn không nước.

**31** Kẻ mạnh sẽ giống sợi lanh,\*

Việc hấn thì như tia lửa;

Cả hai sẽ cùng bốc cháy,

Không ai có thể dập tắt”.

^ Ê-sai 1:1 Nghĩa là “sự giải cứu của Đức Giê-hô-va”.

^ Ê-sai 1:3 Hay “chủ mình”.

^ Ê-sai 1:6 Ds: “nặn”.

^ Ê-sai 1:10 Hay “những nhà cai trị”.

^ Ê-sai 1:10 Hay “sự dạy bảo”.

^ Ê-sai 1:29 Có lẽ là cây và vườn dính líu đến việc thờ thần tượng.

^ Ê-sai 1:31 Một loại sợi dễ bắt lửa.

**2** Đây là điều mà Ê-sai con trai A-mô thấy về Giu-đa và Giê-ru-sa-lem:

**2** Trong những ngày sau cùng,

Núi của nhà Đức Giê-hô-va

Sẽ được lập vững cao hơn đỉnh các núi,

Được nâng cao hơn hẳn các đồi,

Và mọi nước sẽ đổ về đó.

**3** Nhiều dân sẽ đi mà nói:

“Đi nào, chúng ta hãy lên núi của Đức Giê-hô-va,

Đến nhà Đức Chúa Trời của Gia-cốp!

Ngài sẽ chỉ dẫn chúng ta các đường ngài,

Và chúng ta sẽ bước trong các lối ngài”.

Vì luật pháp\* sẽ ra từ Si-ôn,

Lời Đức Giê-hô-va sẽ ra từ Giê-ru-sa-lem.

**4** Ngài sẽ ban phán quyết giữa các nước,

Chỉnh lại mọi việc liên quan đến nhiều dân.

Họ sẽ lấy grom rèn thành lưỡi cày,

Lấy giáo rèn thành lưỡi liềm.

Nước này sẽ không vung grom đánh nước kia;

Họ cũng chẳng tập luyện chinh chiến nữa.

**5** Đi nào, hỡi nhà Gia-cốp,

Chúng ta hãy bước trong ánh sáng của Đức Giê-hô-va!

**6** Ngài đã bỏ dân ngài, là nhà Gia-cốp,

Vì giữa họ đầy đầy những thứ từ Đông Phương;  
Họ làm phép thuật như người Phi-li-tia;  
Giữa họ đầy đầy con cái của dân ngoại.

<sup>7</sup> Xứ họ đầy bạc vàng,

Báu vật nhiều vô kể.

Xứ họ đầy chiến mã,

Cỗ xe nhiều vô vàn.

<sup>8</sup> Xứ họ đầy các thần vô dụng.

Họ quỳ trước sản phẩm tay mình,

Trước thứ ngón tay mình tạo nên.

<sup>9</sup> Con người cúi xuống, tự hạ thấp mình,

Nên ngài không thể tha thứ cho họ.

<sup>10</sup> Hãy rúc vào đá và ẩn mình trong bụi đất,

Vì sự hiện diện đáng kinh khiếp của Đức Giê-hô-va

Và sự huy hoàng đầy oai nghiêm của ngài.

<sup>11</sup> Mắt cao ngạo của con người sẽ bị hạ thấp,

Sự ngạo mạn của loài người sẽ bị hạ xuống.

Trong ngày đó, chỉ một mình Đức Giê-hô-va được tôn cao.

<sup>12</sup> Vì ấy là ngày thuộc về Đức Giê-hô-va vạn quân.

Ngày đó sẽ đến trên mọi kẻ tự tôn và tự cao,

Trên mọi người, dù cao sang hay thấp hèn,

<sup>13</sup> Trên mọi cây tuyết tùng chót vót và sừng sững của Li-băng

Cùng mọi cây sồi của Ba-san,

<sup>14</sup> Trên mọi núi chót vót

- Cùng tất cả đôi cao,
- 15** Trên mọi tháp cao cùng tường kiên cố,
- 16** Trên mọi tàu thuyền Ta-rê-si  
Cùng mọi tàu bè đẹp đẽ.
- 17** Sự cao ngạo của con người sẽ bị hạ thấp,  
Sự ngạo mạn của loài người sẽ bị hạ xuống.  
Trong ngày đó, chỉ một mình Đức Giê-hô-va được tôn cao.
- 18** Các thần vô dụng sẽ biến mất hoàn toàn.
- 19** Người ta sẽ rúc trong những hang đá  
Cùng các hố dưới đất,  
Vì sự hiện diện đáng kinh khiếp của Đức Giê-hô-va  
Và sự huy hoàng đầy oai nghiêm của ngài,  
Khi ngài trời dậy khiến trái đất run rẩy trong nỗi kinh khiếp.
- 20** Trong ngày đó, con người sẽ lấy các thần vô dụng bằng bạc vàng,  
Là những thứ họ làm nên để cúi lạy,  
Mà quăng cho chuột chù và dơi,
- 21** Đặng rúc vào những hốc đá  
Và các khe của vách đá,  
Vì sự hiện diện đáng kinh khiếp của Đức Giê-hô-va  
Và sự huy hoàng đầy oai nghiêm của ngài,  
Khi ngài trời dậy khiến trái đất run rẩy trong nỗi kinh khiếp.
- 22** Vì lợi ích của các người, đừng tin cậy phàm nhân nữa,  
Là những kẻ chẳng hơn gì làn hơi thở trong mũi họ;<sup>\*</sup>  
Kể đến họ mà làm chi?

^ Ê-sai 2:3 Hay “sự dạy bảo”.

^ Ê-sai 2:22 Hay “Là những kẻ có hơi thở trong mũi họ”.

**3** Kia! Chúa, Đức Giê-hô-va vạn quân,

Sắp rút khỏi Giê-ru-sa-lem và Giu-đa mọi nguồn trợ giúp và tiếp tế,  
Mọi nguồn lương thực và nước,

**2** Dũng sĩ và chiến binh,

Quan xét và tiên tri, thầy bói và trưởng lão,

**3** Người dẫn đầu năm mươi người, kẻ quyền quý và người cố vấn,

Thầy pháp cao tay và thầy thôi miên khéo léo.

**4** Ta sẽ cho con trẻ lên làm quan,

Và đứa hay thay đổi sẽ cai trị.

**5** Dân chúng sẽ áp bức lẫn nhau,

Người này áp bức người nọ.

Con trẻ sẽ tấn công người già,

Kẻ hèn hạ coi thường bậc cao trọng.

**6** Mỗi người sẽ tóm lấy anh em tại nhà cha mình mà nói:

“Anh có áo choàng, hãy làm quan tướng của chúng tôi.

Hãy lên cầm quyền trên đống đổ nát ngổn ngang này”.

**7** Trong ngày đó, người ấy sẽ khước từ:

“Tôi không muốn làm người băng bó vết thương;\*

Trong nhà tôi chẳng có cái ăn cái mặc.

Đừng lập tôi làm quan tướng trên dân chúng”.

**8** Thật vậy, Giê-ru-sa-lem đã vấp

Và Giu-đa đã ngã,



Vì qua lời nói và việc làm, chúng chống nghịch Đức Giê-hô-va;  
Chúng ngênh ngang trước sự hiện diện vinh hiển của ngài.

**9** Về mặt chúng làm chứng nghịch lại mình;

Chúng khoe khoang tội lỗi như Sô-đôm,  
Không thêm giấu giếm nó.

Khôn cho chúng vì gây họa cho mình!

**10** Hãy bảo người công chính rằng họ sẽ an ổn;

Họ sẽ được ban thưởng vì những việc mình làm.\*

**11** Khôn cho kẻ gian ác!

Họa sẽ ập xuống hấn,

Vì điều tay hấn làm, người ta sẽ làm lại cho hấn!

**12** Còn dân ta, bọn đốc công hành hạ chúng

Và đàn bà cai trị chúng.

Hỡi dân ta, hàng lãnh đạo khiến các ngươi phải lang thang,

Làm loạn hướng của những lối các ngươi đi.

**13** Đức Giê-hô-va vào vị trí tổ cáo;

Ngài đứng lên để tuyên án muôn dân.

**14** Đức Giê-hô-va sẽ kiện trưởng lão và quan trong dân ngài.

“Các ngươi đốt vườn nho;

Cửa cướp từ người nghèo ở trong nhà các ngươi.

**15** Sao các ngươi dám giày đạp dân ta

Và nghiền nát mặt người nghèo dưới đất?”. Chúa Tối Thượng, Đức  
Giê-hô-va vạn quân, phán vậy.

**16** Đức Giê-hô-va phán: “Vì các con gái Si-ôn cao ngạo,

- Ngẩng đầu\* vênh váo bước đi,  
Liếc mắt tán tỉnh, nhún nhảy đôi chân,  
Làm vòng đeo chân kêu lên leng keng,
- 17** Đức Giê-hô-va sẽ hành cho đầu của các con gái Si-ôn đóng vảy,  
Đức Giê-hô-va sẽ khiến trán chúng trần trụi.
- 18** Trong ngày đó, Đức Giê-hô-va sẽ lấy đi vẻ đẹp của vòng đeo chân,  
Dải buộc đầu và trang sức hình trăng lưỡi liềm,
- 19** Bông tai, vòng tay và khăn trùm,
- 20** Khăn vấn, lắc chân và dải đeo ngực,  
Hộp dầu thơm và bùa mê,
- 21** Nhẫn và khuyên mũi,
- 22** Lễ phục, áo ngoài, áo choàng và ví,
- 23** Gương cầm tay và áo trong bằng vải lanh,  
Khăn vấn và khăn trùm.
- 24** Thay vì dầu nhũ hương sẽ là mùi hôi;  
Thay vì chiếc thắt lưng là sợi dây thừng;  
Thay vì kiểu tóc đẹp là đầu cạo trọc;  
Thay vì áo sang trọng là áo vải thô;  
Và dầu sắt nung sẽ thay cho vẻ đẹp.
- 25** Đàn ông của người sẽ ngã bởi gươm,  
Còn dũng sĩ người ngã nơi chiến trường.
- 26** Các lối vào của thành sẽ khóc than đau buồn,  
Nó sẽ ngồi xuống đất trong hiu quạnh”.

<sup>^</sup> Ê-sai 3:7 Hay “thầy chữa lành”.

^ Ê-sai 3:10 Ds: “sẽ ăn bông trái của những việc mình làm”.

^ Ê-sai 3:16 Ds: “Vươn cổ”.

**4** Trong ngày đó, bảy phụ nữ sẽ níu một đàn ông mà nói:

“Chúng tôi sẽ tự lo cái ăn

Và tự lo cái mặc,

Chỉ xin được mang tên chàng thôi,

Hầu cất đi nỗi nhục chúng tôi”.\*

**2** Trong ngày đó, chồi mà Đức Giê-hô-va khiến mọc lên sẽ huy hoàng và vinh hiển, còn bông trái của xứ sẽ là niềm hãnh diện và vẻ đẹp của những người Y-sơ-ra-ên được sống sót. **3** Ai sót lại ở Si-ôn, ai còn lại ở Giê-ru-sa-lem đều được gọi là thánh, tức hết thảy những người ở Giê-ru-sa-lem được ghi lại để sống.

**4** Khi Đức Giê-hô-va tẩy đi sự dơ bẩn\* của các con gái Si-ôn và rửa sạch tội đồ máu của Giê-ru-sa-lem khỏi giữa nó bằng lực của sự phán xét và lực của sự thiêu đốt,\* **5** Đức Giê-hô-va cũng sẽ tạo ra một đám mây và một đám khói ban ngày, cùng lửa sáng rực ban đêm trên toàn bộ khu vực núi Si-ôn và nơi hội họp của nó; vì trên mọi vinh quang ấy sẽ có mái che chở. **6** Sẽ có cái chòi làm bóng mát che nắng nóng ban ngày, làm chỗ trú ẩn và nơi che chở khỏi bão táp mưa sa.

^ Ê-sai 4:1 Tức là nỗi nhục vì không chồng không con.

^ Ê-sai 4:4 Ds: “phân”.

^ Ê-sai 4:4 Hay “sự thanh lọc”.

## 5 Xin để tôi hát cho người yêu dầu của tôi

Bài hát về người yêu dầu và vườn nho người.

Người yêu dầu ấy có vườn nho trên sườn đồi màu mỡ.

### <sup>2</sup> Người đã cuốc đất, dọn sạch đá sỏi.

Người trồng vào đó cây nho đỏ quý,

Xây một ngọn tháp giữa vườn

Và đào một bồn ép rượu.

Người cứ mong nó sinh ra nho tốt

Nhưng nó chỉ toàn sinh ra nho dại.

### <sup>3</sup> “Bây giờ, hỡi cư dân Giê-ru-sa-lem cùng dân Giu-đa,

Hãy phân xử\* giữa ta với vườn nho ta.

### <sup>4</sup> Có gì phải làm cho vườn nho ta

Mà ta lại chưa làm chẳng?

Khi ta mong nó sinh ra nho tốt,

Sao nó chỉ toàn sinh ra nho dại?

### <sup>5</sup> Bây giờ, để ta nói\* cho các người

Điều ta sẽ làm với vườn nho mình:

Ta sẽ dẹp bỏ hàng rào,

Và nó sẽ bị thiêu rụi.

Ta sẽ phá đổ tường đá,

Và nó sẽ bị giẫm nát.

### <sup>6</sup> Ta sẽ khiến nó trở thành hoang địa,

Không ai cắt tỉa hay vun xới cả.

Nó sẽ mọc đầy bụi gai, cỏ dại.

Ta sẽ truyền cho mây đừng đổ mưa.

**7** Phải, vườn nho của Đức Giê-hô-va vạn quân là nhà Y-sơ-ra-ên;

Người dân Giu-đa là vườn ngài từng ưa chuộng.

Ngài cứ mong chờ công lý,

Mà kia, toàn sự bất công!

Ngài cứ mong chờ sự công chính,

Mà kia, toàn tiếng kêu than!”.

**8** Khốn cho những kẻ nhập nhà vào nhà,

Nhập ruộng vào ruộng,

Đến khi chẳng còn một chỗ nào trống,

Chỉ mình các người ở đó sinh sống!

**9** Đức Giê-hô-va vạn quân đã thề nơi tai tôi rằng

Nhiều nhà dầu nguy nga và lộng lẫy

Cũng sẽ trở thành một nỗi kinh hoàng,

Không có người ở.

**10** Mười mẩu\* vườn nho chỉ được một ba-tơ\* rượu,

Một hô-me\* hạt giống chỉ được một ê-pha.\*

**11** Khốn cho những kẻ dậy sớm tìm đến men say,

Nán đến chập tối để rồi bị rượu kích động!

**12** Trong yến tiệc họ, có đàn hạc và đàn dây,

Có trống lục lạc và sáo, cùng rượu;

Nhưng họ không xem công việc Đức Giê-hô-va

Và cũng chẳng thấy việc tay ngài làm.

**13** Thế nên, dân tôi sẽ đi lưu đày

Vì thiếu hiểu biết;

Các bậc cao trọng sẽ đói,

Cả dân khô héo vì khát.

**14** Do đó, mồ mả\* đã mở rộng ra,

Há miệng lớn vô cùng tận;

Điều chi huy hoàng,\* đám dân náo nhiệt và bọn chè chén của thành

Ắt đều sẽ đi xuống đó.

**15** Con người sẽ phải cúi xuống,

Loài người sẽ bị hạ thấp,

Mắt kẻ cao ngạo sẽ bị hạ thấp.

**16** Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ được tôn cao qua phán quyết\* ngài;

Đức Chúa Trời, Đấng Thánh, sẽ biểu dương sự thánh khiết qua sự công chính.

**17** Cừu con sẽ đến gặm cỏ như thể trong đồng cỏ chúng;

Ngoại kiều sẽ ăn tại chốn hoang vu từng có súc vật mập béo.

**18** Khôn cho những kẻ kéo theo làm lỗi bằng dây gian dối,

Lôi theo tội lỗi bằng thùng kéo xe,

**19** Là những kẻ nói: “Việc ngài, ngài làm lẹ đi;

Việc đó hãy mau mau đến để chúng tôi thấy.

Ý định\* Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên hãy được thi hành

Để chúng tôi biết nó ra làm sao!”.

**20** Khôn cho những kẻ bảo xấu là tốt, bảo tốt là xấu,

- Những kẻ lấy tối làm sáng, lấy sáng làm tối,  
Những kẻ cho đắng là ngọt, cho ngọt là đắng!
- 21** Khốn cho những kẻ khôn ngoan theo mắt chính mình,  
Thông sáng theo quan điểm mình!
- 22** Khốn cho anh hùng tửu lượng  
Và kẻ sành pha chế rượu,
- 23** Kẻ tha bổng người gian ác vì của hối lộ  
Và từ chối đem công lý cho người công chính!
- 24** Vậy nên, như lưỡi lửa thiêu hủy rơm rạ  
Và cỏ khô bị quất trong lửa,  
Gốc rễ họ sẽ bị mục nát  
Và hoa bay tứ tung như bụi,  
Vì họ bỏ luật pháp\* Đức Giê-hô-va vạn quân  
Và khinh thường lời Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên.
- 25** Bởi thế cơn giận của Đức Giê-hô-va nổi phùng cùng dân ngài,  
Ngài sẽ giơ tay chống nghịch và đánh họ.  
Núi non sẽ phải rung chuyển,  
Xác họ sẽ như rác rưởi ngoài đường phố.  
Trước mọi điều ấy, cơn giận ngài không nguôi,  
Tay ngài vẫn giơ ra để đánh.
- 26** Ngài dựng lên dấu hiệu\* cho một nước phương xa,  
Huýt sáo gọi họ đến từ tận cùng trái đất;  
Kìa! Họ đang đến rất nhanh.
- 27** Chẳng một ai mệt mỏi hay vấp ngã.



Không người nào buồn ngủ hay ngủ mê.

Thắt lưng họ không hề lỏng lẻo,

Cả dây giày cũng chẳng bị đứt.

**28** Mũi tên họ thảy đều nhọn sắc,

Mọi cánh cung đều được căng dây.

Vó ngựa họ khác nào đá lửa,

Còn bánh xe khác chi gió bão.

**29** Tiếng họ rống như tiếng sư tử,

Họ rống lên như sư tử tơ.

Họ sẽ gầm mà vô lấy mối,

Tha nó đi, không ai cứu nổi.

**30** Trong ngày đó, họ sẽ gầm gừ trước nó,

Như tiếng gầm của biển.

Ai nhìn xur sẽ thấy bóng tối ảm đạm;

Cả ánh sáng cũng tối sầm vì mây mù.

^ Ê-sai 5:3 Động từ Hê-bơ-rơ ở dạng yêu cầu lịch sự.

^ Ê-sai 5:5 Động từ Hê-bơ-rơ ở dạng yêu cầu lịch sự.

^ Ê-sai 5:10 Mẫu là diện tích đất mà một cặp bò cày trong một ngày.

^ Ê-sai 5:10 Xem Phụ lục B14.

^ Ê-sai 5:10 Xem Phụ lục B14.

^ Ê-sai 5:10 Xem Phụ lục B14.

^ Ê-sai 5:14 Hay “Sê-ôn”, tức là mồ mả chung của nhân loại. Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Ê-sai 5:14 Hay “Bạc quyền quý”.

^ Ê-sai 5:16 Hay “công lý”.

^ Ê-sai 5:19 Hay “Quyết định”.

^ Ê-sai 5:24 Hay “sự dạy bảo”.

^ Ê-sai 5:26 Hay “cột hiệu”.

**6** Vào năm vua U-xi-a chết, tôi thấy Đức Giê-hô-va ngự trên ngai cao, vạt áo ngài trải khắp đền thờ. **2** Có các sê-ráp đứng bên trên ngài, mỗi vị có sáu cánh. Mỗi vị dùng hai cánh che mặt, hai cánh che chân, và mỗi vị dùng hai cánh để bay.

**3** Vị này hô với vị kia:

“Thánh thay, thánh thay, thánh thay là Đức Giê-hô-va vạn quân,  
Khắp đất tràn đầy vinh quang ngài!”.

**4** Các trục nơi ngưỡng cửa đều rung động vì tiếng hô ấy, và khói tỏa khắp nhà ngài.

**5** Tôi bèn thốt lên: “Khôn cho ta thay!

Chắc ta chết mất,\*

Vì ta là kẻ có môi ô ướ,

Sống giữa một dân có môi ô ướ,

Vì mắt ta đã thấy Vua, chính Đức Giê-hô-va vạn quân!”.

**6** Lúc ấy, một trong các sê-ráp bay đến tôi, trong tay có than lửa đỏ mà vị ấy đã dùng kẹp gấp từ bàn thờ. **7** Vị ấy chạm vào miệng tôi và bảo:

“Đây! Than này đã chạm vào môi ông.

Lỗi ông được xóa bỏ,

Tội ông được chuộc lại”.

**8** Bấy giờ, tôi nghe tiếng Đức Giê-hô-va phán: “Ta sẽ sai ai đây, ai sẽ đi cho chúng ta?”. Tôi bèn thưa: “Có con đây! Xin sai con!”.

**9** Ngài phán: “Hãy đi, bảo với dân này rằng:

‘Các ngươi sẽ nghe nhiều lần

Nhưng không hiểu chi;  
Các người sẽ thấy nhiều lần  
Nhưng chẳng học gì’.

**10** Hãy khiến dân này chai lòng,

Làm chúng nặng tai,

Dán mắt chúng lại

Để mắt không thấy được,

Tai không nghe được,

Lòng không hiểu được,

Hầu chúng không thể trở lại và được chữa lành”.

**11** Tôi lại thưa: “Lạy Đức Giê-hô-va, đến bao giờ?”. Ngài đáp:

“Đến khi các thành đổ nát, không có cư dân,

Nhà cửa không một bóng người,

Xứ sở điêu tàn hoang vu;

**12** Đến khi Đức Giê-hô-va đuổi dân đi xa,

Nơi nơi trong xứ trở nên hoang vắng.

**13** Nhưng xứ sẽ còn một phần mười dân, và nó sẽ bị thiêu lần nữa, như một cây lớn và một cây sồi sau khi bị đốn còn lại gốc; dòng dõi thánh sẽ là gốc nó”.

<sup>^</sup> Ê-sai 6:5 Ds: “Ta phải im hơi lặng tiếng”.

**7** Bảy giờ, trong thời A-cha, con trai Giô-tham, cháu U-xi-a, vua Giu-đa, thì vua Rê-xin của Sy-ri và Phê-ca, con trai Rê-ma-lia, vua Y-sơ-ra-ên, lên đánh Giê-ru-sa-lem nhưng không chiếm được. **2** Nhà Đa-vít được báo tin rằng: “Sy-ri đã liên minh với Ép-ra-im”.

Lòng A-cha và lòng dân vua đều run sợ như cây trong rừng rung chuyển trước gió.

**3** Bảy giờ, Đức Giê-hô-va phán với Ê-sai: “Con và con trai con là Sê-a-gia-súp\* hãy đi gặp\* A-cha tại cuối đường dẫn nước của hồ trên, gần đường cái của cánh đồng thợ giặt. **4** Con phải nói với vua: ‘Hãy giữ mình bình tĩnh. Đừng sợ, đừng ngã lòng vì hai khúc củi bốc khói sắp tàn ấy, vì cơn giận phùng phùng của Rê-xin cùng Sy-ri, và của con trai Rê-ma-lia; **5** vì Sy-ri và Ép-ra-im cùng con trai Rê-ma-lia mưu hại vua mà nói: **6** “Chúng ta hãy lên đánh Giu-đa, xâu xé nó\* và chiếm lấy nó,\* rồi lập con trai của Ta-bê-ên làm vua”.

**7** Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán như vậy:

“Mưu ấy sẽ không thành,  
Cũng chẳng được thực hiện.

**8** Đầu của Sy-ri là Đa-mách,

Đầu của Đa-mách là Rê-xin.

Chỉ trong vòng sáu mươi lăm năm,

Ép-ra-im sẽ tan tành, không còn là một dân nữa.

**9** Đầu của Ép-ra-im là Sa-ma-ri,

Đầu của Sa-ma-ri là con trai Rê-ma-lia.

Nếu không có đức tin vững mạnh,

Các người sẽ không được bền vững””””.

**10** Đức Giê-hô-va phán tiếp với A-cha: **11** “Hãy xin Giê-hô-va Đức Chúa Trời người một dấu hiệu; nó có thể sâu như mồ mả\* hay cao như bầu trời”.

**12** Nhưng A-cha đáp: “Tôi sẽ chẳng xin, cũng chẳng thử Đức Giê-hô-va”.

**13** Ê-sai bèn nói: “Hỡi nhà Đa-vít, xin hãy nghe. Các người thử lòng kiên nhẫn của loài người chưa đủ ư? Các người còn thử lòng kiên nhẫn của Đức Chúa Trời nữa sao? **14** Vậy, chính Đức Giê-hô-va sẽ ban một dấu hiệu cho các người: Này! Một thiếu nữ sẽ mang thai và sinh một con trai, rồi đặt tên con là Em-ma-nu-ên.\* **15** Đến khi biết chối bỏ điều xấu và chọn lựa điều tốt, con trẻ ấy đã phải ăn toàn bơ và mật ong. **16** Vì trước khi con trẻ ấy biết chối bỏ điều xấu và chọn lựa điều tốt, xứ của hai vua mà bộ hạ kinh hãi đã hoàn toàn bị bỏ hoang. **17** Đức Giê-hô-va sẽ giáng trên bộ hạ, thần dân và nhà cha bộ hạ một thời kỳ mà từ ngày Ép-ra-im tách khỏi Giu-đa chưa từng có, vì ngài sẽ đem vua A-si-ri đến.

**18** Trong ngày đó, Đức Giê-hô-va sẽ huyết sáo gọi ruồi từ các dòng nước xa xôi của sông Nin ở Ai Cập và ong từ xứ A-si-ri; **19** hết thảy chúng sẽ đến và đậu ở các thung lũng sâu, các khe đá, mọi bụi gai và mọi nơi gia súc uống nước.

**20** Trong ngày đó, Đức Giê-hô-va sẽ dùng dao cạo thuê từ vùng sông Ô-phơ-rát, là vua A-si-ri, để cạo mọi đầu và lông chân, dao cũng sẽ cạo sạch mọi râu nữa.

**21** Trong ngày đó, một người sẽ cứu được một con bò cái tơ trong bầy và hai con cừu. **22** Vì sữa sẽ dư thừa nên người phải ăn bơ; mọi người còn lại trong xứ phải ăn toàn bơ và mật ong.

**23** Trong ngày đó, tại những nơi từng có 1.000 cây nho đáng giá 1.000 miếng bạc, sẽ chỉ toàn bụi gai và cỏ dại. **24** Những người đến đó sẽ phải mang theo cung và tên, vì khắp xứ toàn là bụi gai và cỏ dại. **25** Bộ hạ sẽ không đến gần bất kỳ núi nào từng được cuốc cỏ, vì sợ bụi gai và cỏ dại. Chúng sẽ thành nơi để bò gặm cỏ và cừu giẫm đạp”.

^ Ê-sai 7:3 Nghĩa là “Chỉ một số người sót lại sẽ trở về”.

^ Ê-sai 7:3 Động từ Hê-bơ-rơ ở dạng yêu cầu lịch sự.

^ Ê-sai 7:6 Cũng có thể là “làm cho nó khiếp sợ”.

^ Ê-sai 7:6 Hay “chọc thủng tường nó”. Ds: “làm nó nứt toác”.

^ Ê-sai 7:11 Hay “Sê-ôn”, tức là mồ mả chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Ê-sai 7:14 Nghĩa là “Đức Chúa Trời ở cùng chúng tôi”.

**8** Đức Giê-hô-va phán với tôi: “Hãy lấy một tấm bảng lớn và viết lên đó bằng loại bút thường.\* ‘Ma-he-sa-la-hát-bát’.\* **2** Rồi hãy nhờ những nhân chứng trung tín chứng thực bằng văn tự cho ta, ấy là thầy tế lễ U-ri-a và Xa-cha-ri con trai Giê-bê-rê-kia”.

**3** Sau đó, tôi gần gũi với nữ tiên tri,\* nàng mang thai rồi sinh một con trai. Đức Giê-hô-va bèn phán với tôi: “Hãy đặt tên con là Ma-he-sa-la-hát-bát, **4** vì khi con trẻ chưa biết gọi ‘Cha!’, gọi ‘Mẹ!’ thì tài sản của Đa-mách và chiến lợi phẩm của Sa-ma-ri đã bị đem đến trước mặt vua A-si-ri rồi”.

**5** Đức Giê-hô-va lại phán với tôi:

**6** “Vì dân này đã từ chối dòng nước êm ả của Si-lô-a\*

Mà vui về Rê-xin và con trai Rê-ma-lia,

**7** Thế nên, kìa, Đức Giê-hô-va sẽ giáng trên chúng

Dòng nước lớn và mạnh của sông Ô-phơ-rát,

Là vua A-si-ri cùng cả vinh quang vua.

Vua sẽ dâng lên khỏi mọi lòng sông,

Tràn hết thảy các bờ mình

**8** Rồi quét qua Giu-đa.

Vua sẽ tràn tới và ùa qua, ngập đến tận cổ.

Cánh vua dang rộng khắp chiều rộng xứ,

Hỡi Em-ma-nu-ên!”.\*

**9** Cứ gây hại đi, hỡi các dân, rồi sẽ bị đập tan!

Hãy lắng tai nghe, hỡi mọi kẻ từ miền đất xa xôi!

Cứ chuẩn bị chiến đấu\* rồi sẽ bị đập tan!



Cứ chuẩn bị chiến đấu rồi sẽ bị đập tan!

**10** Cứ lập mưu đi nhưng nó sẽ bị phá hỏng!

Cứ nói tùy ý nhưng lời ấy sẽ không thành,

Vì Đức Chúa Trời ở cùng chúng tôi!\*

**11** Vói bàn tay mạnh mẽ trên tôi, Đức Giê-hô-va phán cùng tôi như sau để cảnh báo tôi đừng theo đường lối của dân này:

**12** “Đừng gọi là mưu lược điều dân này gọi là mưu lược!

Đừng sợ điều chúng sợ,

Cũng đừng run rẩy trước điều ấy.

**13** Đức Giê-hô-va vạn quân, đó mới là đáng các con phải xem là thánh,

Là đáng các con phải sợ,

Là đáng khiến các con phải run rẩy”.

**14** Ngài sẽ trở nên như nơi thánh,

Nhưng lại như hòn đá để va vào

Và khối đá làm vấp ngã

Cho cả hai nhà Y-sơ-ra-ên,

Như cái bẫy và cái lưới

Cho cư dân Giê-ru-sa-lem.

**15** Nhiều người trong số họ sẽ vấp chân, té ngã và bị thương;

Họ sẽ mắc bẫy và bị bắt.

**16** Hãy cuộn lại lời chứng đã viết;

Hãy niêm phong luật pháp\* trong vòng các môn đồ tôi!

**17** Tôi sẽ tiếp tục trông đợi\* Đức Giê-hô-va, đang đang ẩn mặt khỏi nhà Gia-cốp, và tôi sẽ trông cậy nơi ngài.

**18** Này! Tôi và các con mà Đức Giê-hô-va ban cho tôi đều giống như những dấu hiệu và phép lạ trong Y-sơ-ra-ên từ Đức Giê-hô-va vạn quân, đáng nộ trên núi Si-ôn.

**19** Nếu ai bảo các người: “Hãy cầu hỏi đồng bóng hoặc thầy bói là những người nói riu rít và thì thào”, thì chẳng phải một dân nên cầu hỏi Đức Chúa Trời mình sao? Chẳng lẽ vì người sống mà cầu hỏi người chết sao? **20** Thay vì thế, họ nên tra cứu luật pháp và lời chứng đã viết!

Nếu không nói theo lời này thì họ chẳng có ánh sáng.\* **21** Bây giờ, mỗi người sẽ đi trong xứ, vừa khổ sở vừa đói khát; vì đói khát và phần nộ nên họ sẽ nguyện rửa vua mình và Đức Chúa Trời mình khi ngược lên cao. **22** Rồi khi nhìn xuống đất, họ sẽ thấy toàn là khốn khổ và tối tăm, mù mịt và gian nan, u ám và chẳng có ánh sáng.

^ Ê-sai 8:1 Ds: “bút của người phàm”.

^ Ê-sai 8:1 Có thể ý nghĩa là “mau thu chiến lợi phẩm, mau đến cướp”.

^ Ê-sai 8:3 Tức là vợ của Ê-sai.

^ Ê-sai 8:6 Si-lô-a là đường dẫn nước.

^ Ê-sai 8:8 Xem Ês 7:14.

^ Ê-sai 8:9 Hay “buộc thắt lưng”.

^ Ê-sai 8:10 “Đức Chúa Trời ở cùng chúng tôi” là một từ Hê-bơ-rơ được phiên âm là Em-ma-nu-ên. Xem Ês 7:14; 8:8.

^ Ê-sai 8:16 Hay “sự dạy bảo”.

^ Ê-sai 8:17 Hay “sẽ tha thiết chờ đợi”.

^ Ê-sai 8:20 Ds: “rạng đông”.

**9** Tuy nhiên, sự u ám ấy sẽ không giống như thời xứ gặp cơn khốn khổ, như trước đây khi đất Xê-bu-lôn và đất Nép-ta-li bị khinh dể. Nhưng về sau, ngài sẽ khiến xứ được tôn trọng, tức con đường ven biển, trong vùng sông Giô-đanh, xứ Ga-li-lê của ngoại kiều.

**2** Những người đang đi trong sự tối tăm

Đã thấy một ánh sáng lớn.

Còn ai ở xứ bóng tối dày đặc

Thì được ánh sáng chiếu rọi.

**3** Ngài khiến nước nên đông đảo,

Khiến niềm vui nó dạt dào.

Họ vui mừng trước mặt ngài,

Như người vui mừng vào mùa gặt hái,

Như người hân hoan chia chiến lợi phẩm.

**4** Vì ngài đập tan cái ách mang gánh nặng họ,

Roi trên vai họ, gậy của đốc công,

Như trong thời Ma-đi-an.

**5** Mọi giày nện đất rầm rầm

Cùng mọi chiếc áo dẫm máu

Đều sẽ làm mồi cho lửa.

**6** Vì một con trẻ đã ra đời cho chúng ta,

Một người con trai đã được ban cho chúng ta,

Và quyền cai trị sẽ được đặt trên vai ngài.

Ngài sẽ có danh gọi là Muru Sĩ Tuyết Vời, Thần Quyền Năng, Cha  
Muôn Đời, Quan Trưởng Bình An.

**7** Quyền cai trị ngài sẽ lan rộng mãi

Và sự bình an kéo dài vô tận

Trên ngôi Đa-vít và vương quốc ngài,

Để lập vững và củng cố vương quốc

Nhờ vào công lý và sự công chính

Từ nay cho đến mãi mãi.

Lòng sốt sắng của Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ làm điều đó.

**8** Đức Giê-hô-va đã truyền lời nghịch lại Gia-cốp

Và lời ấy giáng trên Y-sơ-ra-ên.

**9** Toàn dân sẽ biết lời ấy,

Tức là Ép-ra-im và cư dân Sa-ma-ri,

Là dân trong lòng cao ngạo và bất kính nên nói rằng:

**10** “Gạch đổ xuống rồi,

Thì ta xây bằng đá khối.

Cây sung ngã rồi,

Thì ta thay bằng cây tuyết tùng”.

**11** Đức Giê-hô-va sẽ dấy lên kẻ đối địch của Rê-xin để chống nghịch nó

Và kích động kẻ thù nó ra tay,

**12** Tức là Sy-ri từ phương đông và dân Phi-li-tia từ phương tây;\*

Họ sẽ hạ miệng nuốt Y-sơ-ra-ên.

Trước mọi điều ấy, cơn giận ngài không nguôi,

Tay ngài vẫn giơ ra để đánh.

**13** Vì dân không trở lại cùng đấng đánh họ,

Chẳng tìm kiếm Đức Giê-hô-va vạn quân.

**14** Đức Giê-hô-va sẽ chặt khỏi Y-sơ-ra-ên

Đầu và đuôi, chồi và cội,\* trong một ngày.

**15** Bạc lớn tuổi và cao trọng chính là đầu,

Kẻ tiên tri đưa ra chỉ dẫn giả dối là đuôi.

**16** Những kẻ lãnh đạo dân này khiến dân đi lang thang,

Còn dân mà họ lãnh đạo thì đều bị rối loạn.

**17** Bởi thế Đức Giê-hô-va sẽ không vui về các thanh niên của họ,

Cũng chẳng thương xót trẻ mồ côi cha và góa phụ,

Vì hết thấy đều là kẻ bội đạo và kẻ làm điều dữ,

Mỗi miệng đều nói điều rò dại.

Trước mọi điều ấy, cơn giận ngài không nguôi,

Tay ngài vẫn giơ ra để đánh.

**18** Vì sự gian ác bùng cháy như lửa,

Thiêu rụi bụi gai và cả cỏ dại.

Nó sẽ đốt cháy bụi cây trong rừng,

Chúng sẽ thành khói cuộn cuộn bốc lên.

**19** Trong cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va vạn quân,

Xứ sở đã bị thiêu đốt,

Dân sẽ làm mồi cho lửa.

Cả anh em mình, cũng chẳng ai tha.

**20** Người này sẽ chặt bên phải

Nhưng vẫn thấy đói,

Người kia sẽ ăn bên trái

Nhưng vẫn không no.

Ai nấy ăn thịt chính cánh tay mình.

**21** Ma-na-se sẽ nuốt Ép-ra-im,

Còn Ép-ra-im nuốt Ma-na-se.

Cả hai sẽ cùng chống lại Giu-đa.

Trước mọi điều ấy, cơn giận ngài không nguôi,

Tay ngài vẫn giơ ra để đánh.

<sup>^</sup> Ê-sai 9:12 Ds: “từ phía sau”.

<sup>^</sup> Ê-sai 9:14 Cũng có thể là “cành chà là và cây sậy”.

**10** Khôn cho bọn ban hành điều lệ tai hại,

Chuyên soạn thảo sắc lệnh khắc nghiệt,

**2** Để bác lời khiếu nại của người nghèo khó

Và cướp công lý khỏi người thấp hèn trong dân tôi,

Khiến góa phụ trở thành chiến lợi phẩm của họ

Và trẻ mồ côi cha trở thành của cướp!

**3** Các người sẽ làm gì trong ngày đền tội,

Khi sự hủy diệt từ xa ập tới?

Các người sẽ chạy đến ai để kêu cầu,

Bỏ lại tài sản\* của mình ở đâu?

**4** Các người chỉ còn mỗi việc cúi rạp giữa các tù nhân

Hoặc ngã xuống giữa những kẻ tử nạn.

Trước mọi điều ấy, cơn giận ngài không nguôi,

Tay ngài vẫn giơ ra để đánh.

**5** “Xem kìa! Người A-si-ri,

Cái roi để ta trút giận;

Cây gậy để ta kết án ở trong tay nó!

**6** Ta sẽ sai nó đến đánh một nước bội đạo,

Một dân trêu cho ta thịnh nộ;

Ta sẽ bảo nó lấy thật nhiều chiến lợi phẩm và của cướp,

Rồi giẫm lên dân đó như bùn ngoài đường.

**7** Nhưng nó không có ý như vậy,

Lòng nó không định như thế;  
Vì nó rắp tâm tiêu diệt,  
Rắp tâm diệt trừ không chỉ vài nước mà nhiều nước.

**8** Vì nó nói:

‘Chẳng phải các quan của ta đều là vua sao?’

**9** Can-nô há chẳng như Cạt-kê-mít sao?

Ha-mát há chẳng như Ạt-bát sao?

Sa-ma-ri há chẳng như Đa-mách sao?

**10** Tay ta đã chiếm các vương quốc của những thần vô dụng,

Vốn có nhiều tượng khắc hơn Giê-ru-sa-lem và Sa-ma-ri!

**11** Ta há không đối xử với Giê-ru-sa-lem và các thần tượng nó

Như đã đối xử với Sa-ma-ri và các thần vô dụng nó sao?’.

**12** Khi Đức Giê-hô-va hoàn thành mọi việc trên núi Si-ôn và Giê-ru-sa-lem, ngài\* sẽ trừng phạt vua A-si-ri vì lòng bất kính và ánh mắt kiêu căng, ngạo mạn của nó. **13** Vì nó nói:

‘Ta sẽ làm thế bằng sức tay mình,

Bằng trí khôn ta, vì ta khôn ngoan.

Ta sẽ dời bỏ biên giới các dân,

Cướp hết kho báu của chúng,

Khuất phục cư dân như một dững sĩ.

**14** Như người vói được tổ chim,

Tay ta sẽ lấy tài sản các dân;

Như người thu gom các trứng bị bỏ,

Ta sẽ thu gom toàn thể trái đất!

Chẳng con nào vỗ cánh, há mỏ hay kêu lên’.



- 15 Lẽ nào cái rìu tôn mình lên trên người cầm nó để chặt?  
Lẽ nào cái cưa tôn mình lên trên người cầm nó để cưa?  
Cây gậy há vẫy người giơ nó lên được sao?  
Cái roi há giơ người không phải là gỗ lên được sao?
- 16 Thế nên, Chúa thật, Đức Giê-hô-va vạn quân,  
Sẽ hành cho bọn mập khỏe của hấn gầy đi  
Và nhóm lửa hừng dưới vinh quang hấn.
- 17 Ánh Sáng của Y-sơ-ra-ên sẽ thành đám lửa,  
Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên sẽ thành ngọn lửa;  
Chỉ trong một ngày, lửa sẽ bùng lên, thiêu rụi cỏ dại lẫn bụi gai hấn.
- 18 Vinh quang của rừng và vườn cây trái hấn sẽ bị ngài tận diệt,  
Như sức người bệnh bị cạn kiệt vậy.
- 19 Những cây sót lại trong rừng của hấn  
Còn ít đến nỗi đứa trẻ cũng liệt kê được.
- 20 Ngày đó, những người sót lại của Y-sơ-ra-ên,  
Những người sống sót của nhà Gia-cốp  
Sẽ không dựa vào kẻ đánh họ nữa  
Mà sẽ dựa vào Đức Giê-hô-va,  
Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, với lòng trung tín.
- 21 Chỉ một số người sót lại sẽ về,  
Là số người sót lại của Gia-cốp, họ sẽ về với Đức Chúa Trời Quyền  
Năng.
- 22 Hỡi Y-sơ-ra-ên, dấu cho dân ngươi  
Nhiều như cát biển,  
Chỉ một số người sót lại sẽ về.

Sự tận diệt được ấn định,

Công lý\* sẽ ập đến họ.

**23** Phải, sự tận diệt đã ấn định bởi Chúa Tối Thượng, Đức Giê-hô-va vạn quân,

Sẽ được thi hành trên khắp cả xứ.

**24** Thế nên Chúa Tối Thượng, Đức Giê-hô-va vạn quân, phán như vầy:

“Hỡi dân ta đang ở Si-ôn, đừng sợ vì có người A-si-ri, là kẻ đã lấy roi quất con và gươm gây đánh con như Ai Cập từng làm. **25** Vì chỉ một chút nữa, sự kết án sẽ chấm dứt, cơn giận của ta sẽ hướng về chúng để hủy diệt chúng.

**26** Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ vung roi quất nó, như khi ngài đánh bại Ma-đi-an gần tảng đá Ô-rép. Gậy ngài sẽ ở trên biển, và ngài sẽ giong nó lên như từng làm với Ai Cập.

**27** Ngày đó, gánh nó sẽ được cất khỏi vai con,

Ách nó sẽ được cất khỏi cổ con,

Ách ấy bị bẻ gãy vì có dầu”.

**28** Hấn đã tiến đến A-giát,

Băng qua Mi-gơ-rôn,

Gửi hành trang tại Mích-ma.

**29** Họ đã băng qua chỗ cạn

Và nghỉ đêm tại Ghê-ba;

Ra-ma run rẩy, Ghi-bê-át của Sau-lơ chạy trốn.

**30** Hỡi con gái Ga-lim, hãy kêu la gào thét!

Hỡi Lai-sa, hãy coi chừng!

Đáng thương thay A-na-tốt!

**31** Mát-mê-na chạy mất rồi.

Cư dân Ghê-bim đi nấp mình.

**32** Chính ngày ấy, hấn sẽ dừng chân tại Nóp.

Hấn giờ nắm đấm dọa núi của con gái Si-ôn,  
Đồi của Giê-ru-sa-lem.

**33** Kìa! Chúa thật, Đức Giê-hô-va vạn quân,

Đang chặt các cành với tiếng âm âm kinh khiếp;  
Những cây cao nhất bị đốn đi,  
Những cây chót vót bị hạ xuống.

**34** Ngài lấy lưỡi sắt\* đốn các bụi cây trong rừng,

Còn Li-băng sẽ ngã xuống bởi bậc hùng mạnh.

^ Ê-sai 10:3 Hay “vinh quang”.

^ Ê-sai 10:12 Ds: “ta”.

^ Ê-sai 10:22 Hay “Sự trừng phạt”.

^ Ê-sai 10:34 Hay “lấy rìu”.

- 11** Một nhánh non sẽ mọc ra từ gốc Giê-sê,  
Một chồi từ các rễ của ông sẽ sinh trái.
- 2** Thần khí của Đức Giê-hô-va sẽ ngự trên người,\*  
Thần khí của sự khôn ngoan và hiểu biết,  
Thần khí của mưu trí và quyền năng,  
Thần khí của tri thức và sự kính sợ Đức Giê-hô-va.
- 3** Người sẽ vui thích trong sự kính sợ Đức Giê-hô-va.  
Người không xét xử theo điều mắt thấy bên ngoài,  
Cũng không khiển trách chỉ dựa vào điều tai nghe.
- 4** Người sẽ lấy lẽ công bằng xét xử những người thấp hèn;  
Người sẽ lấy sự ngay thẳng khiển trách vì có những người khiêm  
hòa trên đất.  
Người sẽ đánh trái đất bằng roi của miệng mình;  
Người sẽ diệt kẻ ác bằng hơi thở\* nơi môi mình.
- 5** Sự công chính sẽ là dây thắt ngang lưng người,  
Sự trung tín sẽ là dây đeo nơi hông người.
- 6** Sói sẽ ở\* với cừu con,  
Báo nằm bên cạnh dê con,  
Bò con, sư tử và thú mập béo đều ở cùng nhau;\*  
Một đứa trẻ nhỏ sẽ dắt chúng đi.
- 7** Bò cái và gấu sẽ cùng ăn chung,  
Các con chúng nằm cạnh nhau.

Sư tử ăn rom như bò.

**8** Trẻ còn bú sẽ chơi trên ổ răn hổ mang,

Trẻ thôi bú sẽ để tay trên hang răn độc.

**9** Chúng sẽ không gây hại gì,

Chẳng tàn phá chi trên khắp núi thánh ta,

Vì trái đất sẽ tràn đầy tri thức về Đức Giê-hô-va

Như bao dòng nước tràn ngập biển cả.

**10** Trong ngày đó, rễ của Giê-sê sẽ đứng lên làm dấu hiệu\* cho muôn dân.

Các nước sẽ quay về người để được hướng dẫn,\*

Và nơi nghỉ ngơi của người sẽ được vinh hiển.

**11** Trong ngày đó, Đức Giê-hô-va sẽ đưa tay ra lần nữa, lần thứ nhì, để đòi số người sót lại trong dân ngài từ A-si-ri, Ai Cập, Phát-rô, Cút-sơ, Ê-lam, Si-nê-a,\* Ha-mát và các hải đảo. **12** Ngài sẽ dựng lên dấu hiệu\* cho các nước và thu nhóm những người bị tản mác của Y-sơ-ra-ên, cũng thu những người Giu-đa bị phân tán về từ bốn góc trái đất.

**13** Lòng ghen ghét của Ép-ra-im sẽ không còn,

Và những kẻ thù nghịch Giu-đa đều bị diệt.

Ép-ra-im sẽ không ghen ghét Giu-đa,

Còn Giu-đa cũng chẳng thù nghịch Ép-ra-im.

**14** Họ sẽ lao xuống các dốc\* của dân Phi-li-tia ở phía tây,

Cùng nhau cướp bóc dân Đông Phương.

Họ sẽ giơ tay nghịch lại\* Ê-đôm và Mô-áp,

Người Am-môn phải làm thần dân của họ.

**15** Đức Giê-hô-va sẽ rẽ\* vịnh của biển Ai Cập

Và vung tay trên sông Ô-phơ-rát.

Với hơi thở\* cháy bỏng, ngài sẽ hành bảy dòng suối nó,\*

Cho người ta đi giày băng qua được.

**16** Sẽ có một đường cái dẫn ra khỏi A-si-ri cho số người sót lại của dân ngài,

Như từng có cho Y-sơ-ra-ên vào ngày ra khỏi Ai Cập.

^ Ê-sai 11:2 Muốn nói đến “nhành” và “chồi” trong câu 1.

^ Ê-sai 11:4 Hay “thần khí”.

^ Ê-sai 11:6 Hay “ở trong ít lâu”.

^ Ê-sai 11:6 Cũng có thể là “Bò con và sư tử đều ăn chung”.

^ Ê-sai 11:10 Hay “cột hiệu”.

^ Ê-sai 11:10 Hay “Các nước sẽ tìm kiếm người”.

^ Ê-sai 11:11 Tức là xứ Ba-by-lôn.

^ Ê-sai 11:12 Hay “cột hiệu”.

^ Ê-sai 11:14 Ds: “vai”.

^ Ê-sai 11:14 Hay “sẽ mở rộng quyền lực trên”.

^ Ê-sai 11:15 Cũng có thể là “làm khô”.

^ Ê-sai 11:15 Hay “thần khí”.

^ Ê-sai 11:15 Cũng có thể là “sẽ tách nó ra thành bảy dòng suối”.

**12** Trong ngày đó, hỡi anh em sẽ nói:

“Lạy Đức Giê-hô-va, con cảm tạ ngài,  
Vì dù nổi giận với con,  
Ngài đã nguôi dần rồi an ủi con.

**2** Kìa! Đức Chúa Trời là sự giải cứu của con.

Con sẽ có lòng tin cậy, chẳng thấy kinh hãi;  
Bởi Gia\* Giê-hô-va là sức mạnh và quyền năng con,  
Ngài đã trở thành sự giải cứu của con”.

**3** Anh em sẽ hân hoan mức nước

Từ các suối của sự giải cứu.

**4** Trong ngày đó, anh em sẽ nói:

“Hãy cảm tạ Đức Giê-hô-va, kêu cầu danh ngài,  
Rao giữa muôn dân các việc ngài làm!  
Hãy rao rằng danh ngài được tôn cao.

**5** Hãy hát chúc tụng\* Đức Giê-hô-va vì ngài đã làm những việc tuyệt vời.

Hãy loan ra điều này trên khắp trái đất.

**6** Hỡi người nữ\* ở Si-ôn, hãy hô to và reo mừng

Bởi Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên thật vĩ đại giữa người”.

^ Ê-sai 12:2 “Gia” là dạng viết tắt của danh Giê-hô-va.

^ Ê-sai 12:5 Hay “trỗi nhạc lên cho”.

^ Ê-sai 12:6 Muốn nói đến tập thể cư dân được ví như một người nữ.





**13** Đây là lời tuyên bố nghịch lại Ba-by-lôn mà Ê-sai con trai A-mô đã thấy trong khái tượng:

**2** “Hãy dựng dấu hiệu\* trên núi đá trọc.

Hãy kêu gọi họ, vẫy tay ra hiệu,

Để họ vào cửa của bậc quyền quý.

**3** Ta đã truyền lệnh cho những người được ta bổ nhiệm.\*

Để tỏ cơn giận, ta đã triệu tập các chiến binh,

Những người hân hoan đầy hãnh diện của ta.

**4** Nghe kìa! Tiếng một đám đông trên các núi,

Nghe như tiếng một dân đông đảo!

Nghe kìa! Tiếng ồn ào của các vương quốc,

Của các nước tụ họp với nhau!

Đức Giê-hô-va vạn quân đang tập họp đạo quân để ra trận.

**5** Từ một xứ xa, từ tận cùng trời,

Đức Giê-hô-va cùng với vũ khí của cơn phẫn nộ

Đến để tàn phá khắp đất.

**6** Hãy kêu than vì ngày Đức Giê-hô-va gần kề!

Nó sẽ đến, là sự hủy diệt từ Đấng Toàn Năng.

**7** Chính vì thế tay ai nấy sẽ bủn rủn,

Lòng mọi người sẽ tan chảy vì sợ hãi.

**8** Người ta đều kinh hoàng.

Chúng quặn thắt đau đớn

Như đàn bà chuyên dạ.  
Chúng kinh hãi nhìn nhau,  
Mặt bừng như lửa vì lo sợ.

**9** Kìa! Ngày Đức Giê-hô-va đang đến,  
Là ngày tàn khốc vì cơn thịnh nộ và cơn giận phùng,  
Để biến xứ thành một nỗi kinh hoàng  
Và tiêu diệt bọn tội lỗi khỏi xứ.

**10** Các vì sao và chòm sao\* trên trời  
Sẽ không còn chiếu sáng nữa;  
Mặt trời sẽ tối đi khi mọc lên,  
Mặt trăng cũng không tỏa sáng.

**11** Ta sẽ bắt thế gian chịu trách nhiệm về sự xấu xa nó,  
Bắt bọn gian ác chịu trách nhiệm về lỗi lầm chúng.  
Ta sẽ chấm dứt sự kiêu ngạo của quân tự phụ,\*  
Hạ xuống sự cao ngạo của bọn bạo chúa.

**12** Ta sẽ khiến người phạm hiểm hơn vàng tinh luyện,  
Loài người hiểm hơn vàng Ô-phia.

**13** Vì thế, ta sẽ làm trời rung động,  
Lay đất bật khỏi vị trí,  
Trước cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va vạn quân, trong ngày nổi  
giận phùng phùng.

**14** Như linh dương bị săn đuổi và bây không ai gom lại,  
Mỗi người sẽ trở lại với dân mình,  
Mỗi người sẽ chạy trốn về xứ mình.

**15** Kẻ nào bị phát hiện sẽ bị đâm,

- Kẻ nào bị bắt sẽ ngã bởi gươm.
- 16** Con chúng sẽ bị đập nát trước mắt chúng,  
Nhà cửa đều bị cướp phá,  
Còn vợ thì bị hãm hiếp.
- 17** Nay, ta đẩy lên người Mê-đi nghịch lại chúng,  
Là dân không xem bạc ra gì,  
Chẳng thích vàng chút nào.
- 18** Cánh cung họ sẽ đánh tan trai tráng;  
Họ sẽ không thương xót bông trái của tử cung,  
Và mắt họ chẳng thương tiếc con trẻ.
- 19** Bây giờ, Ba-by-lôn, vương quốc vinh hiển nhất trong\* các vương quốc,  
Vẻ đẹp và niềm hãnh diện của người Canh-đê,  
Sẽ như Sô-đôm và Gô-mô-rơ khi bị Đức Chúa Trời phá đổ.
- 20** Nó sẽ không bao giờ có dân ở,  
Chẳng còn là nơi cư ngụ trải qua các đời.  
Nơi đó, không người Ả Rập nào sẽ dựng lều,  
Cũng không người chăn nào cho bày nằm nghỉ.
- 21** Nơi đó, loài vật ở sa mạc sẽ nằm nghỉ;  
Nhà cửa sẽ đầy dẫy cú đại bàng.  
Nơi đó, đà điểu sẽ đến trú,  
Dê rừng\* sẽ tung tăng.
- 22** Thú hay tru sẽ kêu lên trong các tháp nó  
Và chó rừng sẽ tru ầm các nhà nguy nga.  
Giờ của nó gần kề, chuỗi ngày nó sẽ không kéo dài”.

^ Ê-sai 13:2 Hay “cột hiệu”.

^ Ê-sai 13:3 Ds: “biệt riêng ra thánh”.

^ Ê-sai 13:10 Ds: “Kê-sin”, có lẽ nói đến chòm Thợ Săn (O-ri-on) và các chòm sao quanh đó.

^ Ê-sai 13:11 **Xem** Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Ê-sai 13:19 Hay “vật trang hoàng của”.

^ Ê-sai 13:21 Cũng có thể là “Quý hình dê”.

**14** Đức Giê-hô-va sẽ thương xót Gia-cốp và chọn Y-sơ-ra-ên lần nữa.

Ngài sẽ cho họ sinh sống\* trong xứ mình, ngoại kiều sẽ kết hợp với họ và gắn bó với nhà Gia-cốp. **2** Các dân sẽ đem họ về quê hương, và nhà Y-sơ-ra-ên sẽ chiếm hữu các dân ấy làm tôi trai tớ gái trong xứ của Đức Giê-hô-va; họ sẽ bắt giữ những kẻ từng bắt giữ mình, khuất phục những kẻ từng buộc mình lao dịch.

**3** Trong ngày Đức Giê-hô-va cho anh em nghỉ ngơi, không còn chịu sự đau đớn, rối loạn và ách nô lệ khắc nghiệt từng đè trên mình, **4** anh em sẽ đọc bài thơ\* này nghịch lại vua Ba-by-lôn:

“Kẻ buộc người khác lao dịch đã xong đời rồi!

Sự áp bức kết thúc rồi!

**5** Đức Giê-hô-va đã bẻ cây roi của bọn gian ác,

Cây trượng của bọn cai trị,

**6** Là kẻ giận dữ đánh đập các dân bằng những trận đòn tới tấp,

Là kẻ tức giận bắt phục các nước bằng sự ngược đãi không nương tay.

**7** Bây giờ toàn thể trái đất nghỉ ngơi, bình yên.

Người ta reo vui mừng rỡ.

**8** Cả cây bách xù cũng vui vì điều xảy đến cho người,

Cây tuyết tùng của Li-băng cũng thế.

Chúng nói: ‘Kể từ khi ông ngã xuống,

Không còn tiểu phu đến đón chúng tôi’.

**9** Cả mồ mả\* bên dưới cũng xôn xao

Để đón người tới.

Vì người, nó đánh thức những kẻ chết,\*

Mọi kẻ lãnh đạo\* đàn áp của đất.

Nó khiến hết thầy vua của các nước đứng dậy khỏi ngai.

**10** Tất cả lên tiếng nói với người rằng:

‘Ông cũng yếu đuối như chúng tôi sao?

Ông đã trở nên giống chúng tôi ư?

**11** Sự kiêu ngạo ông nay bị đem xuống mồ mả,\*

Cùng tiếng đàn dây của ông.

Giòi trái bên dưới làm giường,

Còn sâu làm mền cho ông’.

**12** Người sa từ trời xuống rồi,

Hỡi vì sao sáng, con của bình minh!

Người bị đốn xuống đất rồi,

Hỡi kẻ đánh bại các nước!

**13** Người nói trong lòng: ‘Ta sẽ lên trời,

Nâng ngai mình cao hơn các vì sao của Đức Chúa Trời

Và ngồi trên núi hội họp,

Tại vùng xa xôi nhất ở phía bắc.

**14** Ta sẽ lên trên chót các tầng mây,

Làm cho mình giống với Đấng Tối Cao’.

**15** Nhưng người sẽ bị đem xuống mồ mả,\*

Tận nơi sâu nhất của huyết.

**16** Những ai thấy người sẽ ngó chăm chăm,

Nhìn người chăm chú mà rằng:

‘Có phải đây là kẻ làm rung động trái đất,  
Khiến các vương quốc run rẩy,

**17** Biên thế gian thành hoang mạc

Và chinh phục các thành nó,  
Cũng không chịu thả tù nhân về chăng?’.

**18** Hết thầy vua của các nước,

Phải, hết thầy đều yên nghỉ trong hiển vinh,  
Mỗi người trong lăng mộ mình.

**19** Còn người bị quăng đi, không phần mộ,

Khác nào một chồi non\* bị ghét bỏ,  
Vùi dưới đám người chết vì gươm đâm,  
Là bọn bị quăng xuống hố đầy đá,  
Khác nào một xác chết bị giẫm đạp.

**20** Người sẽ chẳng có phần mộ với họ

Vì người đã hủy phá chính xứ mình,  
Giết chết chính dân mình.

Dòng dõi bọn làm dữ sẽ không hề được nhắc tên nữa.

**21** Hãy chuẩn bị bệ chém đầu cho con cái hẳn

Vì tổ phụ chúng có tội,  
E chúng dấy lên mà chiếm trái đất  
Và xây dựng thành tràn lan khắp đất’.

**22** Đức Giê-hô-va vạn quân phán: “Ta sẽ trỗi dậy nghịch lại chúng”.

Đức Giê-hô-va phán: “Ta sẽ xóa sạch khỏi Ba-by-lôn nào danh và dân sót lại, nào con cháu và dòng dõi”.

**23** Đức Giê-hô-va vạn quân phán: “Ta sẽ làm cho nó thành đất của nhím

và vùng đầm lầy, sẽ quét nó bằng chổi của sự tiêu diệt”.

**24** Đức Giê-hô-va vạn quân thề:

“Ta dự tính làm sao, sẽ xảy ra như thế;

Ta quyết định thế nào, sẽ thành đúng như vậy.

**25** Ta sẽ đập tan người A-si-ri trong xứ ta

Và giẫm đạp nó trên các núi ta.

Ách nó sẽ được cất khỏi dân ta,

Gánh nó sẽ được nhắc khỏi vai họ”.

**26** Đây là điều đã quyết định\* nghịch lại cả đất,

Đây là tay đã giơ ra nghịch lại mọi nước.

**27** Đức Giê-hô-va vạn quân đã quyết định rồi,

Ai cản được quyết định ấy?

Tay ngài đã giơ ra rồi,

Ai khiến nó rút lại được?

**28** Vào năm vua A-cha chết, có lời tuyên bố như sau:

**29** “Hỡi Phi-li-tia, đừng vội mừng, chớ có ai trong ngươi vội mừng

Vì gậy của kẻ đánh ngươi đã gãy;

Bởi từ gốc rễ của rắn sẽ ra rắn độc

Và dòng dõi nó là rắn độc\* bay.

**30** Trong khi con đầu lòng của người thấp hèn được ăn

Và người nghèo khổ được nằm nghỉ an ổn,

Ta sẽ diệt gốc rễ ngươi bằng đói kém,

Cả phần còn lại của ngươi cũng bị diệt.

**31** Hỡi công, hãy kêu than! Hỡi thành, hãy gào thét!



Hỡi Phi-li-tia, ngươi sẽ ngã lòng cả thảy!

Vì khói đang kéo đến từ phương bắc,

Không ai trong số đó rời hàng ngũ”.

**32** Phải đáp lại thế nào với các sứ giả của nước kia?

Phải đáp rằng Đức Giê-hô-va đã đặt nền của Si-ôn,

Người thấp hèn trong dân ngài sẽ nấu thân nơi đó.

^ Ê-sai 14:1 Hay “nghỉ ngơi”.

^ Ê-sai 14:4 Hay “lời khích bác”.

^ Ê-sai 14:9 Hay “Sê-ôn”, tức là mồ mả chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Ê-sai 14:9 Ds: “những kẻ bắt lực trong sự chết”.

^ Ê-sai 14:9 Ds: “dê đực”.

^ Ê-sai 14:11 Hay “Sê-ôn”, tức là mồ mả chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Ê-sai 14:15 Hay “Sê-ôn”, tức là mồ mả chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Ê-sai 14:19 Hay “cành”.

^ Ê-sai 14:26 Hay “ý đã định”.

^ Ê-sai 14:29 Ds: “rắn lửa”.

**15** Đây là lời tuyên bố nghịch lại Mô-áp:

Vì đã bị tàn phá trong một đêm,

A-rơ của Mô-áp buộc phải im hơi lặng tiếng.

Vì đã bị tàn phá trong một đêm,

Ki-rơ của Mô-áp buộc phải im hơi lặng tiếng.

**2** Nó lên đền thờ và Đi-bôn,

Lên những nơi cao để khóc lóc.

Mô-áp kêu than về Nê-bô và Mê-đê-ba.

Mọi đầu đều cạo trọc, mọi râu đều cạo nhẵn.

**3** Ngoài đường phố, người ta quần vải thô.

Trên sân thượng và quảng trường, hết thấy đều kêu than;

Họ vừa đi xuống vừa khóc lóc.

**4** Hết-bôn và Ê-lê-a-lê kêu la;

Xa tận Gia-hác cũng nghe tiếng chúng.

Vì thế, các chiến binh Mô-áp cứ gào thét.

Dân chúng đang run lẩy bẩy.

**5** Lòng tôi kêu la về Mô-áp.

Những kẻ chạy trốn của nó đến tận Xoa và Ê-lát-sê-li-sia.

Trên đường lên Lu-hít, họ vừa đi vừa khóc;

Trên đường đi Hô-rô-na-im, họ kêu la về tai họa.

**6** Các dòng nước của Nim-rim cạn kiệt;

Cỏ xanh khô héo,

Chẳng còn ngọn cỏ, chẳng còn gì xanh.

<sup>7</sup> Vì thế họ mang theo thứ còn lại trong kho và cửa cải;

Họ băng qua thung lũng của các cây dương.

<sup>8</sup> Tiếng kêu la vọng khắp bờ cõi Mô-áp.

Tiếng kêu than thấu đến Ê-la-im;

Tiếng kêu than thấu đến Bê-e-ê-lim.

<sup>9</sup> Vì các dòng nước của Đì-môn đầy máu,

Và còn thêm họa nữa cho Đì-môn:

Sẽ có sự tử cho những người Mô-áp thoát nạn

Cùng những kẻ còn lại trong xứ.

## 16 Hãy gửi một con cừu cho nhà cai trị xứ,

Gửi từ Sên-la qua hoang mạc

Đến núi của con gái Si-ôn.

<sup>2</sup> Tại chỗ cạn A-t-nôn, các con gái Mô-áp

Sẽ như con chim bị đuổi khỏi tổ.

<sup>3</sup> “Nào, hãy cố vãn, thực hiện quyết định!

Hãy biến bóng mát giữa trưa của mình ra như bóng đêm.

Hãy giấu những người tản mác, đừng phản những người chạy trốn.

<sup>4</sup> Hỡi Mô-áp, nguyện dân tản mác của tôi được trú giữa người.

Hãy trở thành nơi ẩn náu cho họ để tránh kẻ hủy diệt.

Kẻ áp bức sẽ không còn,

Cuộc hủy diệt sẽ chấm dứt,

Bọn giẫm đạp người khác sẽ bị diệt khỏi đất.

<sup>5</sup> Bây giờ, một ngôi sẽ được lập vững trong tình yêu thương thành tín.

Người ngồi trên ngôi trong lều Đa-vít sẽ trung tín,

Xét xử công bằng và nhanh chóng thực thi sự công chính”.

<sup>6</sup> Chúng ta có nghe về sự kiêu căng của Mô-áp, thật rất kiêu ngạo,

Nghe về tính cao ngạo, lòng kiêu căng và tính nóng nảy của nó;

Nhưng lời khoác lác rỗng tuếch của nó sẽ chẳng đến đâu.

<sup>7</sup> Thế nên, Mô-áp sẽ kêu than về Mô-áp;

Hết thầy sẽ kêu than.

Những kẻ bị đánh sẽ than van về bánh nho khô của Ki-rơ-ha-rê-sét.

**8** Vì các vườn bậc thang của Hết-bôn đã héo úa;

Còn cây nho của Síp-ma,

Các cành đỏ mọng của nó bị bọn cai trị các nước giẫm lên;

Chúng từng vươn ra tận Gia-ê-xe,

Mọc tràn trong hoang mạc.

Chồi nó từng đâm lên và lan đến biển.

**9** Vì thế, tôi sẽ khóc về cây nho của Síp-ma như đã khóc về Gia-ê-xe.

Hỡi Hết-bôn và Ê-lê-a-lê, nước mắt tôi sẽ tưới đẫm các người,

Vì tiếng rộn rã trong vụ trái mùa hạ và mùa gặt của các người đã  
chấm dứt.\*

**10** Bao hân hoan và vui mừng đã biến khỏi vườn cây trái,

Khúc hoan ca, tiếng reo hò cũng chẳng còn trong vườn nho.

Thợ đập nho chẳng ép rượu trong bồn ép;

Tôi đã khiến tiếng reo hò phải ngừng hẳn.

**11** Thế nên, lòng dạ tôi xao động về Mô-áp

Khác nào dây đàn hạc rung,

Bụng dạ tôi cũng xao động về Ki-ơ-ha-rê-sét.

**12** Dù Mô-áp có mòn mỏi trên nơi cao và đến cầu nguyện ở nơi thánh của nó thì cũng chẳng được gì.

**13** Ấy là lời trước kia Đức Giê-hô-va phán về Mô-áp. **14** Nay Đức Giê-hô-va lại phán: “Trong ba năm, như số năm của người làm thuê,\* vinh quang của Mô-áp sẽ ra nhục nhã với đủ thứ rối loạn, và số người còn lại sẽ rất ít, không đáng kể”.

^ Ê-sai 16:9 Cũng có thể là “Vì tiếng giặc giã đã ập xuống vụ trái mùa hạ và mùa gặt của các người”.

^ Ê-sai 16:14 Hay “được tính cẩn thận như người làm thuê tính”; tức là trong đúng ba năm.



**17** Đây là lời tuyên bố nghịch lại Đa-mách:

“Kìa! Đa-mách sẽ không còn là thành  
Mà trở nên đồng đồ nát.

**2** Các thành của A-rô-e sẽ bị bỏ hoang,

Sẽ là nơi bày đàn nằm nghỉ  
Mà không ai làm cho sợ hãi.

**3** Các thành kiên cố sẽ biến mất khỏi Ép-ra-im,

Vương quốc sẽ không còn ở Đa-mách;  
Những kẻ sót lại ở Sy-ri

Sẽ như vinh quang của dân Y-sơ-ra-ên”. Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.

**4** “Trong ngày đó, vinh quang Gia-cốp sẽ lu mờ,

Cơ thể khỏe mạnh của nó sẽ gãy mòn.

**5** Ấy như khi thợ gặt gom nhánh lúa

Và dùng cánh tay gặt bông lúa,  
Như khi một người mót lúa trong thung lũng Rê-pha-im.

**6** Chỉ còn lại những thứ để mót,

Như khi người ta đập cây ô-liu:

Chỉ còn hai ba trái chín trên cành cao nhất,

Chỉ còn bốn năm trái trên cành ra trái”. Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán vậy.

**7** Trong ngày đó, loài người sẽ ngược mắt hướng về Đấng Sáng Tạo của mình, mắt chăm chú nhìn Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên. **8** Họ sẽ không hướng

về các bàn thờ, là vật tay mình làm ra, cũng không chăm chú nhìn thứ ngón tay mình tạo nên, dù là cột thờ\* hay lư hương.

**9** Trong ngày đó, thành trì họ sẽ như nơi bỏ hoang trong rừng,

Như cảnh bị bỏ trước mặt dân Y-sơ-ra-ên;

Nó sẽ thành một hoang địa.

**10** Người\* đã quên Đức Chúa Trời của sự giải cứu mình,

Không nhớ Vàng Đá của thành trì mình.

Vì thế, người trồng những vườn đẹp đẽ

Và trồng vào đó chồi của kẻ lạ.\*

**11** Ban ngày người rào vườn kỹ,

Sớm mai làm hạt nảy mầm;

Nhưng trong ngày bệnh tật và đau đớn không sao chữa lành, mùa màng sẽ tiêu tan.

**12** Nghe kia! Có tiếng náo động của nhiều dân,

Là những dân âm ỉ như biển cả!

Có tiếng ồn ào của các quốc gia,

Như tiếng bao dòng nước mạnh gào thét!

**13** Các quốc gia sẽ om sòm như bao dòng nước gào thét.

Ngài sẽ quả trách, chúng sẽ trốn xa,

Như trấu trên núi bị gió đùa đi,

Như bụi gai xoáy trong cơn gió bão.

**14** Màn đêm buông, cơn kinh khiếp đến.

Chưa tới sáng, chúng không còn nữa.

Đó là phần của những kẻ cướp phá chúng ta

Và kết cuộc của những kẻ cướp bóc chúng ta.



^ Ê-sai 17:8 **Xem** Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Ê-sai 17:10 Nói đến Giê-ru-sa-lem.

^ Ê-sai 17:10 Hay “thần ngoại”.

## 18 Khôn cho xứ của loài côn trùng đập cánh vù vù

Trong vùng các sông thuộc Ê-thi-ô-bi!

<sup>2</sup> Nó sai sứ thần đi đường biển,

Đi trên thuyền cói băng qua nước, mà rằng:

“Hỡi các sứ giả nhanh lẹ, hãy lên đường,

Đến với dân cao lớn da bóng nhẵn,

Với dân xa gần ai cũng sợ,

Với dân hùng cường hay xâm lăng,\*

Là dân có đất cuốn theo sông”.

<sup>3</sup> Hỡi tất cả cư dân của xứ và người cư ngụ trên đất,

Các người sẽ thấy điều gì đó giống một dấu hiệu\* dựng lên trên các núi,

Nghe tiếng gì đó giống tiếng thổi tù và.

<sup>4</sup> Đức Giê-hô-va phán với tôi thế này:

“Ta sẽ ở yên và nhìn xuống\* nơi bền vững của ta,

Như hơi nóng tỏa ra dưới ánh mặt trời,

Như làn sương trong cái nóng mùa thu hoạch.

<sup>5</sup> Vì trước mùa thu hoạch,

Khi hoa đã thối nở, đang thành trái nho chín,

Cành non sẽ bị cắt bằng dao tĩa,

Tua cuốn sẽ bị tĩa và loại bỏ.

<sup>6</sup> Chúng thầy sẽ bị bỏ lại cho chim săn mồi trên núi,

Cho muôn thú của trái đất.

Chim săn mồi sẽ ăn chúng suốt mùa hè,

Toàn thể muôn thú của trái đất sẽ ăn chúng suốt mùa gặt.

<sup>7</sup> Lúc ấy, một lễ vật sẽ được đem đến Đức Giê-hô-va vạn quân

Từ dân cao lớn da bóng nhẵn,

Từ dân xa gần ai cũng sợ,

Từ dân hùng cường hay xâm lăng,<sup>\*</sup>

Là dân có đất cuốn theo sông;

Nó sẽ được đem đến nơi mang danh Đức Giê-hô-va vạn quân, là núi Si-ôn”.

<sup>^</sup> Ê-sai 18:2 Hay “dân sức dẻo dai và hay chà đạp”.

<sup>^</sup> Ê-sai 18:3 Hay “cột hiệu”.

<sup>^</sup> Ê-sai 18:4 Cũng có thể là “tù”.

<sup>^</sup> Ê-sai 18:7 Hay “dân sức dẻo dai và hay chà đạp”.

**19** Đây là lời tuyên bố nghịch lại Ai Cập:

Kìa! Đức Giê-hô-va cười đám mây chớp nhóang đến Ai Cập.

Các thần vô dụng của Ai Cập sẽ run rẩy trước ngài,

Lòng của Ai Cập sẽ tan chảy bên trong nó.

**2** “Ta sẽ xui người Ai Cập chống người Ai Cập;

Chúng sẽ đánh lẫn nhau,

Ai này đều đánh anh em và láng giềng mình,

Thành này đánh thành kia, tiểu vương quốc này đánh tiểu vương quốc nọ.

**3** Tinh thần Ai Cập sẽ hoang mang giữa nó;

Ta sẽ làm xáo trộn các mưu kế nó.

Chúng sẽ tìm đến các thần vô dụng,

Thầy thôi miên, đồng bóng và thầy bói.

**4** Ta sẽ giao Ai Cập cho một chủ hà khắc;

Một vua khắc nghiệt sẽ cai trị chúng”. Chúa, Đức Giê-hô-va vạn quân, phán vậy.

**5** Biển sẽ cạn nước,

Sông sẽ khô đi và cạn kiệt.

**6** Sông ngòi sẽ hôi thối;

Kênh rạch sông Nin của Ai Cập sẽ cạn dần và khô đi.

Sậy và cói đều mục nát.

**7** Cây cối dọc sông Nin, ở cửa sông Nin,

Cùng hết thủy đất đã gieo giống dọc sông Nin đều sẽ căn cõi,  
Bị thổi đi và không còn nữa.

**8** Các ngư dân sẽ than khóc,

Người thả câu trên sông Nin sẽ than van,  
Kẻ quăng lưới trên mặt nước sẽ héo hon.

**9** Thợ dệt bằng sợi lanh mịn,

Kẻ dệt vải trắng trên khung đều sẽ xấu hổ.

**10** Thợ dệt của nó đều sẽ tan nát,

Mọi kẻ làm thuê thủy sẽ buồn đau.

**11** Các quan của Xô-an đều đại dột.

Các mưu sĩ thông thái nhất của Pha-ra-ôn hiến kế phi lý.

Sao các người tâu với Pha-ra-ôn:

“Thần là con bậc thông thái,

Là con các vua đời xưa”?

**12** Vậy, các nhà thông thái của ngươi đâu?

Nếu họ biết, hãy để họ tỏ cho ngươi điều Đức Giê-hô-va vạn quân đã  
quyết định về Ai Cập.

**13** Các quan của Xô-an hành động đại dột,

Các quan của Nốp\* đã bị lừa gạt,

Những thủ lĩnh của các chi phái dẫn Ai Cập đi lạc lối.

**14** Đức Giê-hô-va đã khiến tinh thần hỗn loạn bao trùm lên nó;

Họ dẫn Ai Cập làm đường lạc lối trong mọi việc nó,

Như một gã say đi xiêu đi vẹo trong đồng hấn mưa.

**15** Ai Cập sẽ không còn việc gì để làm

Dù cho đầu hay đuôi, chồi hay cói.\*

**16** Trong ngày đó, Ai Cập sẽ nên như đàn bà, run rẩy và kinh hoàng vì bàn tay đe dọa mà Đức Giê-hô-va vạn quân giơ lên nghịch lại nó. **17** Xứ Giu-đa sẽ trở thành nỗi kinh khiếp của Ai Cập. Nhắc đến xứ là ai nấy kinh hoàng, vì có quyết định của Đức Giê-hô-va vạn quân dành cho họ.

**18** Trong ngày đó, tại xứ Ai Cập sẽ có năm thành nói tiếng Ca-na-an và thề trung thành với Đức Giê-hô-va vạn quân. Một thành sẽ được gọi là Thành Phá Đồ.

**19** Trong ngày đó, giữa xứ Ai Cập sẽ có một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va, ngay biên giới sẽ có một cột trụ cho Đức Giê-hô-va. **20** Đó sẽ là dấu hiệu và vật làm chứng cho Đức Giê-hô-va vạn quân trong xứ Ai Cập; bởi họ sẽ kêu cầu Đức Giê-hô-va vì có bọn hà hiếp, và ngài sẽ sai đến một vị cứu tinh, là vị cứu tinh vĩ đại sẽ giải cứu họ. **21** Đức Giê-hô-va sẽ được biết đến giữa dân Ai Cập, và trong ngày đó, dân Ai Cập sẽ biết đến Đức Giê-hô-va; họ sẽ dâng cho ngài những vật tế lễ và lễ vật, cũng sẽ hứa nguyện với Đức Giê-hô-va và làm trọn. **22** Đức Giê-hô-va sẽ đánh Ai Cập, đánh rồi chữa lành; họ sẽ trở lại cùng Đức Giê-hô-va, ngài sẽ đáp lời nài xin và chữa lành họ.

**23** Trong ngày đó, sẽ có một đường cái dẫn từ Ai Cập đến A-si-ri. A-si-ri sẽ đến Ai Cập, còn Ai Cập đến A-si-ri, rồi Ai Cập sẽ cùng A-si-ri hầu việc Đức Chúa Trời. **24** Trong ngày đó, Y-sơ-ra-ên sẽ liên kết thành bộ ba với Ai Cập và A-si-ri, sẽ là một ân phước giữa trái đất, **25** vì Đức Giê-hô-va vạn quân ban phước mà rằng: “Phước cho dân ta là Ai Cập, công việc tay ta là A-si-ri và sản nghiệp ta là Y-sơ-ra-ên”.

^ Ê-sai 19:13 Hay “Mem-phi”.

^ Ê-sai 19:15 Cũng có thể là “cành chà là hay cây sậy”.

**20** Vào năm vua Sa-gôn của A-si-ri sai Tạt-tan\* đến Ách-đốt, Tạt-tan tấn công Ách-đốt và chiếm lấy nó. **2** Lúc bấy giờ, Đức Giê-hô-va phán qua Ê-sai con trai A-mô rằng: “Con hãy đi, tháo vải thô khỏi hông và cởi giày khỏi chân”. Ông làm đúng như thế, đi trần truồng\* và chân không.

**3** Đức Giê-hô-va bèn phán: “Như tôi tớ ta là Ê-sai đi trần truồng và chân không suốt ba năm để trở nên dấu và điềm nghịch lại Ai Cập cùng Ê-thi-ô-bi, **4** cũng vậy vua A-si-ri sẽ đưa kẻ phu tù của Ai Cập cùng kẻ lưu đày của Ê-thi-ô-bi đi, cả trẻ lẫn già, trần truồng, chân không và móng bày ra, là sự trần truồng\* của Ai Cập. **5** Chúng sẽ kinh hãi và hổ thẹn về Ê-thi-ô-bi, là niềm hy vọng của chúng, và về Ai Cập, là niềm kiêu hãnh của chúng.

**6** Trong ngày đó, cư dân miền duyên hải này sẽ nói: ‘Xem chuyện xảy đến cho niềm hy vọng của chúng ta kia, là nơi chúng ta chạy đến cầu viện và kêu cứu để thoát khỏi vua A-si-ri! Làm sao trốn thoát bây giờ?’”.

^ Ê-sai 20:1 Hay “tổng tư lệnh”.

^ Ê-sai 20:2 Hay “chỉ mặc quần áo trong”.

^ Ê-sai 20:4 Hay “nổi nhục”.

**21** Đây là lời tuyên bố nghịch lại hoang mạc của biển:\*

“Nhu gió bão quét qua miền nam, có tai họa đang đến  
Từ hoang mạc, từ một xứ đáng sợ”.

**2** Tôi được nghe về một khái tượng hải hùng:

“Kẻ xảo trá đang hành động xảo trá,  
Kẻ hủy phá đang hủy phá.

Hỡi Ê-lam, hãy đi lên! Hỡi Mê-đi, hãy bao vây!

Ta sẽ chấm dứt mọi tiếng than thở mà nó gây ra”.

**3** Vì thế, tôi vô cùng lo âu.\*

Những cơn quặn thắt ập đến tôi

Như cơn quặn thắt của đàn bà sinh nở.

Tôi quá đau khổ, chẳng còn nghe gì;

Tôi quá hoảng loạn, chẳng còn thấy chi.

**4** Tim đập dồn, tôi rùng mình vì kinh khiếp.

Buổi chiều tà hằng mong ước khiến tôi run rẩy.

**5** Hãy soạn bàn, sắp ghế!

Hãy ăn đi, uống đi!

Hỡi các quan, hãy đứng dậy xúc dầu cho khiên!

**6** Đức Giê-hô-va phán với tôi thế này:

“Con hãy đi, đặt một người canh gác để thấy gì thì báo”.

**7** Người ấy thấy một chiến xa với đoàn ngựa kéo,

Một chiến xa với lừa kéo,



Một chiến xa với lạc đà kéo.

Người nhìn thật kỹ, hết sức chú ý.

**8** Rồi người kêu lên như sư tử:

“Lạy Đức Giê-hô-va, ban ngày con luôn đứng trên tháp canh,

Đêm đêm con đứng ở trạm canh mình.

**9** Xin ngài nhìn xem thứ gì đang đến:

Lính trên chiến xa với đoàn ngựa kéo!”.

Rồi người cất tiếng nói tiếp:

“Nó sụp đổ rồi! Ba-by-lôn sụp đổ rồi!

Tượng khắc của các thần nó đều bị đập tan dưới đất!”.

**10** Hỡi dân tôi là dân bị đập như lúa,

Là hạt\* trên sân đập lúa của tôi,

Tôi đã báo lại cho anh em điều tôi nghe từ Đức Giê-hô-va vạn quân,

Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.

**11** Đây là lời tuyên bố nghịch lại Đu-ma:\*

Có người từ Sê-i-rơ kêu tôi:

“Hỡi người canh, đêm thế nào?

Hỡi người canh, đêm thế nào?”.

**12** Người canh đáp:

“Sáng sắp đến, đêm cũng thế.

Nếu muốn hỏi, cứ việc hỏi!

Cứ trở lại!”.

**13** Đây là lời tuyên bố nghịch lại hoang mạc:

Hỡi đoàn lữ hành của Đê-đan,

Các người sẽ qua đêm trong rừng của hoang mạc.

**14** Hỡi cư dân của đất Thê-ma,

Hãy mang nước ra đón người đang khát;

Hãy mang thức ăn cho người chạy trốn.

**15** Họ chạy trốn khỏi gươm, khỏi gươm đã tuốt vỏ,

Khỏi cánh cung giương lên và chiến tranh tàn khốc.

**16** Đức Giê-hô-va phán với tôi thế này: “Trong một năm, như số năm của người làm thuê,\* cả vinh quang của Kê-đã sẽ tàn lụi. **17** Số cung thủ sót lại trong vòng chiến binh của Kê-đã sẽ chẳng còn bao nhiêu, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán vậy”.

^ Ê-sai 21:1 Có lẽ nói đến khu vực của xứ Ba-by-lôn cổ xưa.

^ Ê-sai 21:3 Ds: “toàn hồng tôi đau đớn”.

^ Ê-sai 21:10 Ds: “con”.

^ Ê-sai 21:11 Nghĩa là “sự im lặng”.

^ Ê-sai 21:16 Hay “được tính cẩn thận như người làm thuê tính”; tức là trong đúng một năm.

## 22 Đây là lời tuyên bố về thung lũng Khải Tượng.\*

Có chuyện gì với người mà hết thấy dân người lên sân thượng thế kia?

<sup>2</sup> Người đầy sự náo động,

Là thành ồn ào và hoan hỉ.

Dân người bị giết không phải bởi gươm,

Họ chết chẳng phải nơi chiến trường.

<sup>3</sup> Bọn độc tài người cùng chạy trốn cả.

Họ bị bắt mà không cần đến cung.

Ai bị phát hiện đều bị bắt hết,

Dù bọn họ đã trốn đi thật xa.

<sup>4</sup> Vì thế tôi nói: “Hãy nhìn chỗ khác đi,

Để tôi khóc thảm thiết.

Đừng cố an ủi tôi

Về sự hủy diệt con gái\* dân tôi.

<sup>5</sup> Vì đó là ngày hỗn loạn, thất thủ và kinh hoàng

Đến từ Chúa Tối Thượng, Đức Giê-hô-va vạn quân,

Trong thung lũng Khải Tượng.

Tường thành bị hủy phá,

Tiếng kêu vang đến núi.

<sup>6</sup> Ê-lam cầm lấy bao tên,

Có xe cùng lính đánh xe và chiến mã\* đi theo,

Còn Ki-ơr tháo bọc khiên ra.

<sup>7</sup> Những thung lũng tốt nhất của người sẽ tràn ngập chiến xa;

Các chiến mã\* sẽ dàn trận nơi công;

<sup>8</sup> Màn che chắn của Giu-đa sẽ bị bỏ đi.

Trong ngày đó, người sẽ nhìn về phía kho khí giới của Tòa Nhà Rừng;  
<sup>9</sup> các người sẽ xem những chỗ hư hại của Thành Đa-vít vì nhiều lắm. Các người sẽ thu về nước của hồ dưới. <sup>10</sup> Các người sẽ đếm nhà của Giê-ru-sa-lem và kéo sập nhà để gia cố bức tường. <sup>11</sup> Các người sẽ xây bể giữa hai bức tường để chứa nước hồ cũ. Nhưng các người không hướng đến Đấng Sáng Tạo Vĩ Đại đã làm việc này, cũng chẳng thấy đấng đã định việc này từ lâu.

<sup>12</sup> Trong ngày đó, Chúa Tối Thượng, Đức Giê-hô-va vạn quân,

Sẽ kêu gọi các người khóc lóc và than thở,

Cạo đầu và quấn vải thô.

<sup>13</sup> Nhưng các người lại ăn mừng và hân hoan,

Mổ bò và giết cừu,

Ăn thịt và uống rượu.

‘Hãy ăn uống vì ngày mai chúng ta sẽ chết’”.

<sup>14</sup> Sau đó, Đức Giê-hô-va vạn quân tỏ mình ra nơi tai tôi: “Chúa Tối Thượng, Đức Giê-hô-va vạn quân, phán: ‘Tội này sẽ không được chuộc cho đến ngày các người chết’”.

<sup>15</sup> Chúa Tối Thượng, Đức Giê-hô-va vạn quân, phán thế này: “Con hãy đi gặp quản gia kia, Sép-na, là kẻ coi sóc cung điện, và nói: <sup>16</sup> ‘Người có lợi gì, người có ai ở đây mà đục cho mình một ngôi mộ tại nơi này?’. Nó đang đục cho mình một ngôi mộ trên nơi cao, đục cho mình một nơi an nghỉ trong vách đá. <sup>17</sup> ‘Này, kẻ kia! Đức Giê-hô-va sẽ ném mạnh người xuống và tóm chặt người, <sup>18</sup> sẽ cuộn chặt người lại và ném vào một xứ mênh mông như ném quả cầu. Người sẽ chết ở đó; các cỗ xe lộng lẫy của người cũng sẽ nằm

đó, một nỗi nhục cho nhà chủ mình. **19** Ta sẽ cách chức và đuổi người khỏi địa vị mình.

**20** Trong ngày đó, ta sẽ gọi tôi tớ ta là Ê-li-a-kim con trai Hinh-kia. **21** Ta sẽ lấy áo người mặc cho người, lấy đai người thắt chặt quanh người và giao quyền hành người vào tay người. Người sẽ là cha đối với cư dân Giê-ru-sa-lem và nhà Giu-đa. **22** Ta sẽ đặt chìa khóa của nhà Đa-vít trên vai người. Người mở thì chẳng ai đóng, người đóng thì chẳng ai mở. **23** Người như cái đinh mà ta sẽ đóng vào một nơi vững chắc, và người sẽ trở nên như một ngôi vinh hiển cho nhà cha mình. **24** Người ta sẽ treo trên người tất cả vinh quang\* của nhà cha người, con cháu và dòng dõi, mọi đồ đựng nhỏ, đồ đựng hình chén cùng mọi vò lớn.

**25** Trong ngày đó, cái đinh đang đóng ở nơi vững chắc sẽ bị nhổ đi, nó sẽ bị chặt bỏ và rơi xuống, rồi mọi thứ treo trên đó sẽ rơi xuống vỡ tan tành, bởi chính Đức Giê-hô-va phán vậy'. Đức Giê-hô-va vạn quân phán như thế”.

^ Ê-sai 22:1 Hẳn nói đến Giê-ru-sa-lem.

^ Ê-sai 22:4 Đây là phép nhân cách hóa trong thơ, có lẽ để thể hiện sự thương xót hoặc thương cảm.

^ Ê-sai 22:6 Hay “ky binh”.

^ Ê-sai 22:7 Hay “ky binh”.

^ Ê-sai 22:24 Ds: “trọng lượng”.

## 23 Đây là lời tuyên bố về Ty-rơ:

Hỡi tàu thuyền Ta-rê-si, hãy kêu than,

Vì cảng ấy bị phá hủy, không vào được.

Tin này được báo cho chúng tại xứ Kít-tim.

### <sup>2</sup> Hỡi cư dân miền duyên hải, hãy im lặng!

Các thương gia của Si-đôn, là những người vượt biển, từng làm cho người đầy của cải.

### <sup>3</sup> Thóc lúa\* Si-ho\* từng vượt các dòng nước,

Tức hoa lợi của sông Nin, nguồn lợi người,

Và mang về lợi nhuận của các quốc gia.

### <sup>4</sup> Hỡi Si-đôn là thành lũy của biển, hãy xấu hổ vì biển nói:

“Ta chưa hề đau đẻ, chưa hề sinh nở,

Cũng chưa nuôi dưỡng thanh niên thiếu nữ”.

### <sup>5</sup> Như khi nghe tin về Ai Cập,

Người ta cũng sẽ đau đớn khi nghe tin về Ty-rơ.

### <sup>6</sup> Hãy vượt biển sang Ta-rê-si!

Hỡi cư dân miền duyên hải, hãy kêu than!

### <sup>7</sup> Đây có phải là thành hoan hỉ của các người từ xưa, từ thời ban đầu chẳng?

Nó từng bước chân đến những xứ xa để trú ngụ.

### <sup>8</sup> Vậy ai đã quyết định việc này nghịch lại Ty-rơ,

Là thành ban tặng vương miện,

Có các thương gia là quan,

Có các nhà buôn là người được tôn trọng trên cả đất?

**9** Chính Đức Giê-hô-va vạn quân đã quyết định việc này,

Để làm nhục niềm kiêu hãnh của nó về mọi vẻ đẹp nó,

Để hạ nhục mọi kẻ được tôn kính trên khắp đất.

**10** Hỡi con gái của Ta-rê-si, hãy tràn qua xứ người như sông Nin!

Chẳng còn bến tàu nào nữa.

**11** Ngài đã giơ tay ra trên biển,

Làm rúng động các vương quốc.

Đức Giê-hô-va đã ra lệnh tiêu diệt các thành lũy của Phê-ni-xi.

**12** Ngài phán: “Người sẽ không còn hoan hỉ,

Hỡi kẻ bị đàn áp, con gái đồng trinh của Si-đôn!

Hãy đứng dậy, vượt biển sang Kít-tim!

Nhưng ở đó người cũng không được an nghỉ”.

**13** Kia! Xứ của người Canh-đê!

Chính dân ấy, chứ không phải dân A-si-ri,

Đã biến nó thành nơi ở của thú sa mạc.

Họ đã dựng các tháp bao vây,

Phá sập những tháp kiên cố,

Khiến nó thành đồng nát vụn.

**14** Hỡi tàu thuyền Ta-rê-si, hãy kêu than,

Vì thành lũy của các người bị phá hủy.

**15** Trong ngày đó, Ty-rơ sẽ bị lãng quên suốt 70 năm, bằng một đời vua.  
Sau 70 năm, Ty-rơ sẽ như kỹ nữ trong bài hát này:

**16** “Hỡi kỹ nữ bị lãng quên, hãy lấy đàn hạc mà đi quanh thành.

Hãy gảy đàn thật hay,  
Hát cho thật nhiều bài,  
Để người ta nhớ lại người”.

**17** Sau 70 năm, Đức Giê-hô-va sẽ nhớ đến Ty-rơ; nó sẽ nhận thù lao trở lại và hành dâm với mọi vương quốc của thế giới, trên khắp mặt đất. **18** Nhưng nguồn lợi và thù lao nó sẽ trở thành vật thánh đối với Đức Giê-hô-va. Chúng không được tích trữ hay để dành, vì thù lao nó sẽ thuộc về những người ở trước mặt Đức Giê-hô-va để họ được ăn no mặc đẹp.

^ Ê-sai 23:3 Ds: “Hạt giống”.

^ Ê-sai 23:3 Tức là một nhánh của sông Nin.



**24** Kia! Đức Giê-hô-va dốc sạch xứ\* và khiến nó hoang vu.

Ngài lật úp nó\* và phân tán cư dân.

**2** Ai ai cũng sẽ như nhau:

Dân thường cũng như thầy tế lễ,  
Tôi trai cũng như ông chủ,  
Tớ gái cũng như bà chủ,  
Người mua cũng như kẻ bán,  
Người cho mượn cũng như kẻ mượn,  
Chủ nợ cũng như con nợ.

**3** Xứ sẽ hoàn toàn trống không,

Bị cướp bóc hết sạch,  
Bởi Đức Giê-hô-va đã phán lời ấy.

**4** Xứ khóc than,\* tàn tạ cả rồi.

Đất khô cằn, tàn tạ cả rồi.  
Giới cao trọng của xứ đều héo hon.

**5** Cư dân làm cho xứ ra ô ướ,

Vì họ lờ đi luật pháp,  
Thay đổi điều lệ  
Và vi phạm giao ước vững bền.

**6** Vì thế sự rửa sả tiêu nuốt xứ,

Kẻ ở đó bị xem là có tội.  
Vì thế cư dân của xứ sụt giảm,

Số người sót lại thật rất ít ỏi.

**7** Rượu mới khóc than,\* cây nho úa tàn,

Mọi kẻ có lòng hờn hờ đều phải than thở.

**8** Tiếng rộn ràng của trống lục lạc đã dứt hẳn,

Tiếng ồn ào của bọn vui chơi đã ngưng bật,

Điệu nhạc vui của đàn hạc cũng dứt rồi.

**9** Họ uống rượu nho mà chẳng có bài hát,

Men nồng đắng ngắt cho những kẻ uống nó.

**10** Thành bở trống đã tan hoang;

Nhà nhà bị đóng, chẳng ai vào được.

**11** Họ kêu la ngoài đường đòi rượu.

Mọi sự vui vẻ đã biến mất,

Niềm vui của xứ đã ra đi.

**12** Thành chỉ còn là đồng đồ nát;

Công bị đập thành đồng đá vụn.

**13** Nhưng dân tôi sẽ như thế này trong xứ, giữa các dân:

Như trái sót khi đập cây ô-liu,

Như trái mót cuối mùa thu hoạch nho.

**14** Họ sẽ cất tiếng lên, sẽ reo vui mừng rỡ.

Từ phía biển,\* họ sẽ loan báo sự oai phong của Đức Giê-hô-va.

**15** Thế nên ở vùng đất của ánh sáng,\* họ sẽ tôn vinh Đức Giê-hô-va;

Trên các hải đảo, họ sẽ tôn vinh danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời của  
Y-sơ-ra-ên.

**16** Từ tận cùng đất, chúng ta nghe bài hát này:

“Vinh quang\* cho Đấng Công Chính!”.

Nhưng tôi bảo: “Tôi mòn mỏi, tôi mòn mỏi!

Khốn cho tôi! Kẻ xảo trá đã hành động xảo trá,

Kẻ xảo trá lấy sự xảo trá mà hành động xảo trá”.

**17** Hỡi cư dân của xứ, nổi kinh khiếp cùng hồ và bầy đang chực chờ.

**18** Ai trốn tiếng kinh khiếp sẽ sa xuống hố,

Ai lên được khỏi hố sẽ vướng vào bẫy.

Vì các cửa ngăn nước trên trời sẽ mở ra,

Các nền móng của xứ sẽ rung chuyển.

**19** Xứ đã vỡ tung,

Xứ đã chuyển rung;

Xứ bị chấn động dữ dội.

**20** Xứ đảo lộn như một người say;

Nó ngã nghiêng như chòi trước gió.

Sự vi phạm đè nặng trên nó;

Nó sẽ ngã, không đứng dậy nữa.

**21** Trong ngày đó, Đức Giê-hô-va sẽ để mắt đến đạo quân của các nơi cao trên trời

Cùng các vua của thế gian dưới đất để xét xử họ.

**22** Họ sẽ bị gom lại với nhau,

Như tù nhân trong cùng một hố;

Họ sẽ bị nhốt trong hầm ngục,

Nhiều ngày sau bị để mắt đến.

**23** Trăng tròn vàng vạc sẽ ngượng ngùng,

Mặt trời sáng ngời sẽ hổ thẹn,

Bởi Đức Giê-hô-va vạn quân đã trở thành Vua trên núi Si-ôn và Giê-ru-sa-lem,

Rạng rỡ trước các trưởng lão của dân ngài.\*

^ Ê-sai 24:1 Hay “trái đất”.

^ Ê-sai 24:1 Hay “Ngài làm mặt đất biến dạng”.

^ Ê-sai 24:4 Cũng có thể là “cạn kiệt”.

^ Ê-sai 24:7 Cũng có thể là “cạn kiệt”.

^ Ê-sai 24:14 Hay “phía tây”.

^ Ê-sai 24:15 Hay “ở phía đông”.

^ Ê-sai 24:16 Hay “Vật trang hoàng”.

^ Ê-sai 24:23 Ds: “của ngài”.

## 25 Lạy Đức Giê-hô-va, ngài là Đức Chúa Trời của con.

Con tôn cao ngài, ca ngợi danh ngài,  
Bởi ngài đã làm những điều kỳ diệu,  
Những điều đã định từ thuở xa xưa,  
Một cách trung tín và đáng tin cậy.

<sup>2</sup> Vì ngài đã biến một thành phố ra đồng đá,

Một thành kiên cố ra đồng nát vụn.

Tháp dân ngoại quốc không còn là thành,

Nó không bao giờ được xây lại nữa.

<sup>3</sup> Vì thế, một dân hùng cường sẽ tôn vinh ngài,

Thành của các nước bạo tàn sẽ sợ hãi ngài.

<sup>4</sup> Ngài đã trở nên thành lũy cho người thấp hèn,

Thành lũy cho người nghèo khó trong cơn khốn khổ,

Nơi trú náu khi có mưa bão

Và bóng mát giữa lúc nóng bức.

Khi cơn gió của bạo chúa như mưa giông tấp vào tường,

<sup>5</sup> Thì khác nào cái nóng trong đất khô hạn,

Ngài dẹp tan tiếng náo động của kẻ lạ.

Như cái nóng bị tiêu tan dưới bóng mây,

Bài hát xướng của bạo chúa sẽ im bật.

<sup>6</sup> Trên núi này, Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ dọn cho mọi dân

Một yến tiệc món béo,

Một yến tiệc rượu ngon,  
Vớí món béo đầy tủy,  
Vớí rượu ngon tinh chế.

<sup>7</sup> Trên núi này, ngài sẽ xé bỏ\* tấm màn bao trùm mọi dân,  
Và tấm vải được dệt bao quanh mọi nước.

<sup>8</sup> Ngài sẽ nuốt sự chết đến muôn đời,  
Chúa Tối Thượng Giê-hô-va sẽ lau nước mắt trên mọi mặt.  
Ngài sẽ cất đi nỗi sỉ nhục của dân ngài trên cả đất,  
Bởi chính Đức Giê-hô-va đã phán vậy.

<sup>9</sup> Trong ngày đó, họ sẽ nói:  
“Kìa! Ấy là Đức Chúa Trời chúng ta!  
Chúng ta đã trông cậy ngài,  
Ngài sẽ giải cứu chúng ta.  
Ấy là Đức Giê-hô-va!  
Chúng ta đã trông cậy ngài.  
Hãy vui mừng hơn hờ nơi sự giải cứu từ ngài”.

<sup>10</sup> Tay Đức Giê-hô-va sẽ đặt trên núi này,  
Và Mô-áp sẽ bị giẫm đạp tại chỗ nó,  
Khác nào rơm bị giẫm đạp trong đồng phân chuồng.

<sup>11</sup> Ngài sẽ vung tay đập Mô-áp,  
Như người bơi lội đập tay bơi,  
Lòng cao ngạo nó, ngài hạ xuống  
Bằng cách khéo léo vung tay mình.

<sup>12</sup> Thành kiên cố, với tường cao bảo vệ của người,

Ngài sẽ hạ nó xuống,

Phá sập nó xuống đất, xuống đến tận bụi đất.

<sup>^</sup> Ê-sai 25:7 Ds: “nuốt”.

**26** Trong ngày đó, ở xứ Giu-đa, người ta sẽ ca bài hát này:

“Chúng ta có một thành kiên cố.

Ngài lấy tường cùng lũy của thành làm nên sự giải cứu.

**2** Hãy mở cổng cho dân công chính vào,

Là một dân luôn ăn ở trung tín.

**3** Ngài sẽ bảo vệ người hoàn toàn nương tựa nơi ngài,\*

Ngài ban cho họ sự bình an lâu dài,

Vì chính nơi ngài, họ đặt lòng tin cậy.

**4** Hãy tin cậy Đức Giê-hô-va đến muôn đời,

Bởi Gia\* Giê-hô-va là Vàng Đá vĩnh cửu.

**5** Ngài đã hạ thấp dân cao ngạo, thành tự cao.\*

Ngài hạ nó xuống,

Hạ nó xuống đất,

Ném xuống bụi đất.

**6** Chân sẽ giẫm đạp nó,

Là chân người khốn khổ, là bước người thấp hèn”.

**7** Lối người công chính là ngay thẳng.\*

Vì ngài là đấng ngay thẳng

Nên sẽ san bằng đường lối người công chính.

**8** Lạy Đức Giê-hô-va, khi đi trên lối của phán quyết ngài,

Chúng con trông cậy nơi ngài.

Chúng con trông mong danh và kỷ niệm của ngài.\*



**9** Ban đêm, tâm hồn con mong mỏi ngài,

Thật vậy, tâm can con tìm kiếm ngài không thôi;

Bởi khi ngài ra phán quyết cho trái đất,

Cư dân của xứ học về sự công chính.

**10** Nhưng kẻ ác dù được ơn

Cũng không học sự công chính.

Dù trong xứ của sự ngay thẳng, hắn vẫn làm điều gian ác,

Chẳng nhìn thấy sự oai phong của Đức Giê-hô-va.

**11** Lạy Đức Giê-hô-va, tay ngài đã giơ lên nhưng họ không thấy.

Rồi họ sẽ thấy lòng sốt sắng ngài đối với dân ngài nên phải xấu hổ.

Phải, lửa dành cho quân địch của ngài sẽ thiêu nuốt họ.

**12** Lạy Đức Giê-hô-va, ngài sẽ ban bình an cho chúng con,

Vì mọi điều chúng con làm đều do ngài làm cho cả.

**13** Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng con, ngoài ngài đã có những chủ  
khác cai trị chúng con,

Nhưng chúng con chỉ nhắc đến một mình danh ngài.

**14** Họ đã chết, sẽ không được sống.

Họ chết rồi,\* sẽ không trỗi dậy.

Vì ngài đã để mắt đến họ

Để tiêu diệt họ và hủy bỏ mọi điều gợi nhớ về họ.

**15** Lạy Đức Giê-hô-va, ngài đã làm nước này rộng lớn thêm,

Ngài đã làm nước này rộng lớn thêm;

Ngài đã làm chính mình được vinh hiển.

Ngài đã mở thật rộng mọi ranh giới xứ này.

- 16** Lạy Đức Giê-hô-va, họ đã hướng về ngài trong cơn khốn khổ,  
Đốc lòng trong lời cầu nguyện thì thầm khi ngài sửa dạy.
- 17** Như người mang thai đến kỳ sinh nở,  
Đang đau chuyển dạ, kêu la đau đớn,  
Chúng con cũng vậy vì ngài, lạy Đức Giê-hô-va!
- 18** Chúng con cũng đã mang thai, cũng đau chuyển dạ,  
Nhưng cứ như thể là sinh ra gió.  
Chúng con không đem sự giải cứu cho xứ,  
Chẳng sinh ra ai để cư ngụ trong xứ.
- 19** “Người chết của người sẽ được sống.  
Xác chết của ta sẽ trỗi dậy.  
Hãy tỉnh dậy, hãy reo hò mừng vui,  
Hỡi bao người cư ngụ trong cát bụi!  
Sương móc người như sương móc ban mai,\*  
Đất sẽ để người đã chết\* sống lại.
- 20** Hỡi dân ta, hãy đi vào phòng trong,  
Đóng cửa lại sau lưng.  
Hãy ăn mình một lát  
Cho đến khi cơn thịnh nộ đã qua.
- 21** Vì kia, Đức Giê-hô-va đến từ nơi ngài  
Để bắt dân xứ phải chịu trách nhiệm về lỗi lầm chúng;  
Xứ sẽ phơi ra máu đổ giữa nó,  
Không còn che lấp những người bị giết”.

<sup>^</sup> Ê-sai 26:3 Cũng có thể là “người có tinh thần kiên định”.

^ Ê-sai 26:4 “Gia” là dạng viết tắt của danh Giê-hô-va.

^ Ê-sai 26:5 Ds: “dân sống ở nơi cao, thành trên cao”.

^ Ê-sai 26:7 Hay “bằng phẳng”.

^ Ê-sai 26:8 Tức là trông mong rằng Đức Chúa Trời và danh ngài được nhớ đến và biết đến.

^ Ê-sai 26:14 Ds: “bất lực trong sự chết”.

^ Ê-sai 26:19 Cũng có thể là “sương trên cỏ (cây cắm quỳ)”.

^ Ê-sai 26:19 Ds: “người bất lực trong sự chết”.

**27** Trong ngày đó, Đức Giê-hô-va với gươm cứng rắn, vĩ đại và mạnh mẽ

Sẽ để mắt đến Lê-vi-a-than,\* con rắn trườn nhanh,  
Lê-vi-a-than, con rắn ngoằn ngoèo,  
Và giết con quái vật dưới biển.

**2** Trong ngày đó, hãy hát cho nàng\* rằng:

“Kìa, vườn nho làm ra rượu nổi bọt!

**3** Ta, Đức Giê-hô-va, đang bảo vệ nàng.

Mọi lúc ta tưới nước cho nàng.  
Đêm ngày ta hằng bảo vệ nàng  
Để không một kẻ nào phá hại.

**4** Con thình nộ chẳng còn trong ta.

Ai dám lấy bụi gai, cỏ dại chiến đấu với ta?  
Ta sẽ giẫm đạp chúng và đốt hết cả.

**5** Nó nên bám chặt thành lũy ta thì hơn.

Nó hãy cầu hòa với ta;  
Với ta, nó hãy cầu hòa”.

**6** Trong những ngày sắp đến, Gia-cốp sẽ bén rễ,

Y-sơ-ra-ên sẽ trở hoa đâm chồi,  
Làm cho xứ tràn ngập sản vật.

**7** Có cần đánh người bằng đòn của đấng đánh người không?

Có cần giết người bằng cuộc tàn sát kẻ bị giết không?

**8** Với tiếng la đáng sợ, ngài sẽ tranh tụng cùng nàng khi đuổi nàng đi.

Trong ngày nổi gió đông, ngài dùng cơn gió dữ dội mà đùa nàng đi.

**9** Vậy bởi cách này, lỗi Gia-cốp sẽ được chuộc,

Và đây là trọn kết quả khi tội người được tẩy xóa:

Hết thảy đá của bàn thờ sẽ như đá phấn nát vụn,

Chẳng còn cột thờ\* hay là lư hương.

**10** Thành kiên cố sẽ hoang vắng,

Các đồng cỏ sẽ hiu quạnh và bị bỏ như hoang mạc.

Bò con sẽ đến gặm cỏ, nằm nghỉ

Và ăn các nhánh của nó.

**11** Khi các cảnh nó đã khô,

Phụ nữ sẽ đến bẻ chúng

Và dùng làm củi chụm lửa.

Dân này không có trí hiểu.

Do đó, Đấng Sáng Tạo của họ sẽ không thương xót,

Đấng dựng nên họ sẽ chẳng ban ơn.

**12** Trong ngày đó, hỡi dân Y-sơ-ra-ên, từ dòng chảy của sông Ô-phơ-rát cho đến suối cạn\* Ai Cập, Đức Giê-hô-va sẽ làm rụng trái và các người sẽ được gom lại từng người một. **13** Trong ngày đó, chiếc tù và lớn sẽ thổi tiếng lên, và những người đang tiêu vong tại xứ A-si-ri cùng những người tản mác trong xứ Ai Cập đều sẽ đến sắp mình trước Đức Giê-hô-va trên núi thánh, tại Giê-ru-sa-lem.

^ Ê-sai 27:1 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Ê-sai 27:2 Có lẽ nói đến Y-sơ-ra-ên được nhân cách hóa thành một phụ nữ và ví như một vườn nho.

^ Ê-sai 27:9 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Ê-sai 27:12 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.



**28** Khốn cho vương miện\* hào nhoáng\* của bọn Ép-ra-im say sưa,

Cho hoa chóng tàn làm trang sức lộng lẫy nó,

Trên đầu thung lũng màu mỡ của bọn say rượu!

**2** Kìa! Đức Giê-hô-va có một người mạnh mẽ và oai hùng.

Như trận mưa đá khốc liệt, bão tố tàn phá,

Như trận giông bão, nước lũ cuộn cuộn,

Người sẽ quăng nó thật mạnh xuống đất.

**3** Các vương miện hào nhoáng\* của bọn Ép-ra-im say sưa

Sẽ bị giẫm đạp dưới chân.

**4** Còn hoa chóng tàn làm trang sức lộng lẫy nó

Trên đầu thung lũng màu mỡ

Sẽ như trái vả đầu mùa, trước mùa hè.

Ai nhìn thấy nó liền nuốt khi vừa cầm trên tay.

**5** Trong ngày đó, Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ trở nên vương miện vinh hiển và vòng hoa đẹp đẽ cho số người còn lại của dân ngài. **6** Ngài sẽ ban ý thức công lý cho người ngồi xét xử\* và là nguồn sức mạnh cho những ai đẩy lùi cuộc tấn công tại cổng thành.

**7** Những kẻ sau đây cũng lạc lối vì rượu nho;

Men say khiến họ chao đảo.

Thầy tế lễ và kẻ tiên tri lạc lối vì men say;

Rượu nho khiến họ rối trí,

Và họ chao đảo vì men say;

Khải tượng làm họ lạc lối,

Và họ xiêu vẹo trong phán đoán.

**8** Bàn họ đầy đồ mưa bản thủ,  
Không chỗ nào sạch.

**9** “Kiến thức truyền đạt cho ai,  
Thông điệp giải thích cho ai?  
Cho trẻ vừa mới thôi bú,  
Trẻ mới dứt khỏi bầu sữa sao?”

**10** Lời hấn chỉ là ‘lệnh nọ tiếp lệnh kia, lệnh nọ tiếp lệnh kia,  
Từng hàng một, từng hàng một,\*  
Chút chỗ này, chút chỗ kia”’.

**11** Thế nên ngài sẽ dùng những kẻ nói lấp và ngôn ngữ ngoại quốc mà nói với dân này. **12** Ngài từng bảo họ: “Đây là nơi nghỉ ngơi. Hãy để người mệt mỏi nghỉ ngơi; đây là nơi thanh tĩnh”. Tuy nhiên, họ không chịu nghe.

**13** Vậy, đây là lời Đức Giê-hô-va sẽ phán với họ:

“Lệnh nọ tiếp lệnh kia, lệnh nọ tiếp lệnh kia,  
Từng hàng một, từng hàng một,\*  
Chút chỗ này, chút chỗ kia”;  
Thế nên khi họ bước đi,  
Họ sẽ va vấp và ngã ngửa,  
Nát tan, mắc bẫy và bị bắt.

**14** Vì vậy, hãy lắng nghe lời của Đức Giê-hô-va, hỡi những kẻ khoác lác,  
Hỡi những kẻ cai trị dân này ở Giê-ru-sa-lem!

**15** Các người nói:

“Chúng ta đã lập giao ước với sự chết,  
Đã có thỏa thuận\* với mồ mã.\*



Lũ quét mãnh liệt sẽ tràn qua,  
Nhưng không lan tới chỗ chúng ta,  
Bởi chúng ta lấy lời nói dối làm nơi trú náu,  
Lấy sự giả dối làm nơi ẩn nấp”.

**16** Thế nên Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán như vậy:  
“Này, ta đặt một hòn đá đã được thử thách để làm nền tại Si-ôn,  
Là hòn đá góc quý báu của một nền vững chắc.  
Người nào thể hiện đức tin sẽ không hề hoảng sợ.

**17** Ta sẽ lấy công lý làm dây đo,  
Lấy sự công chính làm dây dọi.\*  
Mưa đá sẽ quét sạch nơi trú náu là lời nói dối,  
Nước lũ sẽ nhấn chìm nơi ẩn nấp.

**18** Giao ước giữa các người với sự chết sẽ bị hủy,  
Thỏa thuận giữa các người với mồ mả\* sẽ vô hiệu.  
Khi lũ quét mãnh liệt tràn qua, các người sẽ nát tan cả.

**19** Hễ khi nào cơn lũ tràn tới, các người sẽ bị cuốn trôi;  
Nó sẽ tràn tới từ sáng này đến sáng kia, cả ngày lẫn đêm.  
Chỉ nỗi kinh khiếp mới làm chúng hiểu điều mình đã nghe”.\*

**20** Chiếc giường ngắn quá không thể đuổi người,  
Tấm dệt nhỏ quá không thể quấn mình.

**21** Đức Giê-hô-va sẽ trỗi dậy như tại núi Phê-rát-xim,  
Ngài sẽ nôn nóng như tại thung lũng gần Ga-ba-ôn,  
Để thực hiện việc làm của ngài, việc làm lạ lùng,  
Để tiến hành công việc của ngài, công việc lạ thường.

- 22** Bây giờ đừng nhạo báng nữa,  
Kéo dây trói các người càng siết chặt hơn,  
Bởi tôi đã nghe từ Chúa Tối Thượng, Đức Giê-hô-va vạn quân,  
Rằng sự tận diệt đã được định cho toàn xứ.\*
- 23** Hãy lắng tai và nghe tiếng tôi,  
Hãy để ý và nghe tôi nói.
- 24** Người cày có cày suốt ngày rồi mới gieo không?  
Người có xới đất, có bừa mãi không?
- 25** Khi đã san bằng đất rồi,  
Chẳng phải người rải thì là đen và gieo thì là Ai Cập,  
Trồng lúa mì, cây kê và lúa mạch đúng chỗ chúng,  
Và trồng lúa mì nâu ở ven bờ ruộng sao?
- 26** Thật ngài dạy\* người đúng cách,  
Đức Chúa Trời người chỉ dẫn người.
- 27** Người ta không dùng ván đập để cán hạt thì là đen,  
Cũng chẳng cho bánh xe lăn trên hạt thì là Ai Cập.  
Nhưng họ đập hạt thì là đen bằng cây,  
Và hạt thì là Ai Cập bằng gậy.
- 28** Một người có đập nát lúa làm bánh không?  
Không, người ấy chẳng đập lúa mãi;  
Khi cho trục lăn của xe và ngựa cán lên,  
Người ấy không cán nát vụn.
- 29** Điều ấy cũng đến từ Đức Giê-hô-va vạn quân,  
Là đáng có ý định tuyệt vời,

## Cũng như các thành tựu lớn lao.\*

^ Ê-sai 28:1 Có lẽ nói đến thủ đô, tức Sa-ma-ri.

^ Ê-sai 28:1 Hay “cao ngạo; kiêu ngạo”.

^ Ê-sai 28:3 Hay “cao ngạo; kiêu ngạo”.

^ Ê-sai 28:6 Hay “Ngài sẽ cho thần khí đến trên người ngồi xét xử”.

^ Ê-sai 28:10 Hay “Hết dây đo này đến dây đo kia, hết dây đo này đến dây đo kia”.

^ Ê-sai 28:13 Hay “Hết dây đo này đến dây đo kia, hết dây đo này đến dây đo kia”.

^ Ê-sai 28:15 Cũng có thể là “Đã có cùng khái tượng”.

^ Ê-sai 28:15 Hay “Sê-ôn”, tức là mồ mả chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Ê-sai 28:17 Hay “làm thước đo độ ngang bằng”.

^ Ê-sai 28:18 Hay “Sê-ôn”, tức là mồ mả chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Ê-sai 28:19 Cũng có thể là “Khi hiểu rồi, chúng chỉ biết khiếp sợ mà thôi”.

^ Ê-sai 28:22 Hay “toàn trái đất”.

^ Ê-sai 28:26 Hay “sửa dạy; sửa phạt”.

^ Ê-sai 28:29 Hay “Cũng như sự khôn ngoan thiết thực lớn lao”.

**29** “Khôn cho A-ri-ên,<sup>\*</sup> A-ri-ên, thành mà Đa-vít từng đóng trại!

Năm này qua năm kia, cứ tiếp tục chu kỳ các lễ hội đi!

**2** Nhưng ta sẽ giáng khôn khổ xuống A-ri-ên;

Sẽ có than khóc và than van;

Đối với ta, nó sẽ như lò bàn thờ của Đức Chúa Trời.

**3** Ta sẽ đóng trại bao quanh ngươi,

Dựng một hàng cọc vây hãm ngươi,

Xây các công sự chống lại ngươi.

**4** Ngươi sẽ bị hạ xuống thấp,

Ngươi sẽ nói từ dưới đất

Và lời nói chìm trong bụi.

Tiếng ngươi sẽ lên từ đất

Tựa như tiếng của đồng bóng,

Và lời ngươi sẽ thều thào từ trong bụi.

**5** Nhưng đám đông kẻ thù<sup>\*</sup> sẽ như bụi li ti,

Còn đám đông bạo chúa sẽ như trấu bay đi.

Điều đó sẽ xảy ra trong giây lát, thành linh.

**6** Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ nhớ đến ngươi

Mà cứu ngươi bằng sấm sét, động đất và tiếng ồn khủng khiếp,

Bằng gió to, bão tố cùng ngọn lửa thiêu đốt”.

**7** Đám đông mọi nước giao chiến với A-ri-ên

—Mọi kẻ giao chiến với nó,

Các tháp để bao vây nó  
Cùng bọn làm nó khốn khổ—  
Sẽ như giấc mơ, như mộng ban đêm.

**8** Phải, chẳng khác nào người đói mơ thấy đang ăn

Nhưng thức dậy vẫn đói,  
Khác nào người khát mơ thấy đang uống  
Nhưng thức dậy vẫn mệt vẫn khát.  
Đám đông mọi nước cũng y như vậy,  
Tức mọi nước giao chiến với núi Si-ôn.

**9** Hãy sững sờ và kinh ngạc,

Tự làm mù và bị mù!  
Họ say không phải vì rượu nho,  
Lảo đảo không phải vì men say.

**10** Vì Đức Giê-hô-va đã khiến các người rơi vào trạng thái ngủ mê;

Mắt là kẻ nói tiên tri, ngài làm cho khép chặt;  
Đầu là kẻ thấy Khải tượng, ngài đã trùm kín mít.

**11** Mọi Khải tượng đối với các người như lời trong sách niêm phong. Khi người ta đưa sách cho người biết chữ và bảo: “Xin đọc lớn tiếng”, người sẽ đáp: “Tôi không đọc được vì nó bị niêm phong”. **12** Rồi họ đưa sách cho người mù chữ và bảo: “Xin đọc đi”, người sẽ đáp: “Tôi đâu biết chữ”.

**13** Đức Giê-hô-va phán: “Dân này đến gần ta bằng miệng

Và tôn kính ta bằng môi,  
Nhưng lòng chúng lại cách xa ta;  
Sự kính sợ của chúng đối cùng ta chỉ dựa vào điều răn của con  
người, do con người dạy cho.

- 14** Thế nên, ta là đấng sẽ lại làm những việc kỳ lạ với dân này,  
Hết việc kỳ lạ này đến việc kỳ lạ khác;  
Sự khôn ngoan của giới khôn ngoan chúng sẽ tiêu mất,  
Sự hiểu biết của giới thông sáng chúng sẽ bị giấu”.
- 15** Khốn cho những kẻ cố hết sức để giấu Đức Giê-hô-va các mưu kế  
mình.  
Họ hành động trong chôn tẩm tối  
Và nói rằng: “Ai thấy chúng ta?  
Ai biết chúng ta?”.
- 16** Các người suy nghĩ thật méo mó!\*  
Thợ gốm mà bị xem như đất sét sao?  
Lẽ nào vật được làm ra lại nói về người làm ra nó rằng:  
“Người đâu có làm ra tôi”?  
Lẽ nào vật được nắn nên lại nói về người nắn nó rằng:  
“Người đâu có hiểu biết gì”?
- 17** Chỉ còn chút nữa, Li-băng sẽ được biến thành vườn cây trái,  
Rồi vườn cây trái sẽ được xem như cánh rừng rậm.
- 18** Trong ngày đó, người điếc sẽ nghe được lời trong sách ấy,  
Mắt người mù sẽ thoát khỏi cảnh mịt mờ tối tăm và thấy được.
- 19** Người khiêm hòa sẽ vui mừng khôn xiết nơi Đức Giê-hô-va,  
Người nghèo giữa loài người sẽ hân hoan nơi Đấng Thánh của Y-sơ-  
ra-ên.
- 20** Vì kẻ bạo chúa sẽ không còn,  
Kẻ khoác lác sẽ đến chỗ diệt vong,  
Mọi kẻ rình rập hại người sẽ bị diệt,

**21** Là những kẻ dùng lời giả dối khiến người khác bị kết tội,

Những kẻ gài bẫy người biện hộ\* tại cổng thành

Và dùng lý lẽ rỗng tuếch mà từ chối đem công lý cho người công chính.

**22** Vậy nên đây là điều Đức Giê-hô-va, đấng đã chuộc Áp-ra-ham, nói với nhà Gia-cốp:

“Gia-cốp sẽ không còn xấu hổ,

Mặt cũng không bao giờ tái đi.\*

**23** Vì khi người thấy con cái người,

Là công việc của tay ta, ở giữa người,

Họ sẽ tôn danh ta là thánh;

Phải, họ sẽ tôn Đấng Thánh của Gia-cốp là thánh

Và kính sợ Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.

**24** Những ai có tính ngang ngạnh sẽ tiếp thu sự hiểu biết,

Những ai hay than phiền sẽ chấp nhận sự chỉ dẫn”.

^ Ê-sai 29:1 Có thể ý nghĩa là “lò bàn thờ của Đức Chúa Trời”, có lẽ nói đến Giê-ru-sa-lem.

^ Ê-sai 29:5 Ds: “kẻ lạ”.

^ Ê-sai 29:16 Hay “Các người thật quái gở!”.

^ Ê-sai 29:21 Ds: “người khiển trách”.

^ Ê-sai 29:22 Tức là tái đi vì xấu hổ và thất vọng.

**30** Đức Giê-hô-va phán: “Khốn cho con cái ương ngạnh,

Thực hiện kế hoạch không phải của ta  
Và lập liên minh\* chẳng bởi thần khí ta,  
Để rồi tội chồng thêm tội.

**2** Chúng chưa cầu hỏi ta mà đã sang Ai Cập  
Để trú dưới sự che chở của Pha-ra-ôn  
Và núp dưới bóng của Ai Cập!

**3** Nhưng sự che chở của Pha-ra-ôn sẽ thành có gậy xấu hổ cho các ngươi,  
Việc núp dưới bóng của Ai Cập sẽ thành có gậy nhục nhã.

**4** Các quan đang ở Xô-an,  
Các sứ thần đã đến tận Ha-ne.

**5** Hết thầy sẽ bị hạ nhục  
Bởi một dân không đem lợi cho mình,  
Chẳng giúp được gì, chẳng ích lợi chi,  
Mà chỉ mang đến xấu hổ nhục nhã”.

**6** Đây là lời tuyên bố nghịch lại thú vật ở miền nam:

Xuyên qua miền đất của sự khốn khổ và gian nan,  
Miền đất của sư tử, sư tử gầm rống,  
Miền đất của rắn lục và rắn độc\* bay,  
Của cái được chở đi trên lưng lừa,  
Đồ dự trữ trên bươu lạc đà.  
Nhưng các thứ đó chẳng ích gì cho dân.



**7** Sự giúp đỡ của Ai Cập hoàn toàn vô ích.

Vì vậy tôi gọi nó là “Ra-háp ngồi không”.

**8** “Bây giờ hãy đi, viết điều ấy lên bảng trước mặt chúng,

Chép điều ấy vào sách,

Để dùng cho mai sau

Làm vật chứng bền lâu.

**9** Chúng là dân phản nghịch, con cái gian dối,

Con cái không sẵn lòng nghe luật pháp\* Đức Giê-hô-va.

**10** Chúng nói với nhà tiên kiến: ‘Đừng thấy gì nữa’,

Với người thấy Khải tượng: ‘Đừng kể những Khải tượng thật.

Hãy nói với chúng tôi những lời êm tai, hãy thấy những ảo tưởng  
giả dối.

**11** Hãy lìa khỏi đường, hãy đi chệch lối.

Đừng đặt Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên trước mặt chúng tôi nữa”.

**12** Thế nên Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên phán như vậy:

“Vì các ngươi chối bỏ lời này

Mà tin cậy sự lừa gạt cùng sự gian dối,

Và nương cậy những điều ấy,

**13** Nên với các ngươi, lối này sẽ như tường rạn nứt,

Như tường cao lồi ra và sắp đổ.

Nó sẽ sụp thành linh, trong giây lát.

**14** Nó sẽ bị đập bể như cái lu của thợ gốm,

Đập nát đến nỗi trong đồng vụn không còn mảnh nào

Để lấy lửa trong lò

Hay mức nước từ vũng”.\*

**15** Chúa Tối Thượng Giê-hô-va, Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, phán thế này:

“Trở lại với ta và ở yên thì các ngươi sẽ được cứu;

Thế mạnh các ngươi là sự bình tĩnh và lòng tin cậy”.

Nhưng các người không muốn vậy.

**16** Các người đã nói: “Không, chúng tôi sẽ cưỡi ngựa chạy trốn!”.

Thật thế, các người sẽ phải chạy trốn.

“Chúng tôi sẽ cưỡi ngựa phóng như bay!”.

Thế nên, kẻ đuổi theo các người cũng sẽ phóng như bay.

**17** Một kẻ dọa, cả ngàn người run rẩy;

Năm kẻ dọa, các người trốn hết thảy

Cho đến khi số người còn lại lẻ loi như cây cột trên đỉnh núi,

Như cột hiệu trên ngọn đồi.

**18** Dầu vậy, Đức Giê-hô-va vẫn kiên nhẫn chờ đợi\* để ban ơn cho anh em,

Ngài sẽ trỗi dậy để tỏ lòng thương xót.

Vì Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời công minh.

Hạnh phúc thay hết thảy ai tiếp tục trông đợi\* ngài!

**19** Khi dân được về sống ở Si-ôn, ở Giê-ru-sa-lem, anh em\* sẽ không hề khóc nữa. Khi nghe tiếng anh em kêu cứu, ngài chắc chắn sẽ ban ơn; vừa nghe tiếng anh em, ngài liền đáp lời. **20** Dù Đức Giê-hô-va sẽ cho anh em lương thực là sự khôn khổ và nước uống là sự áp bức, nhưng Đấng Dạy Dỗ Vĩ Đại của anh em sẽ không ản mình nữa, chính mắt anh em sẽ thấy Đấng Dạy Dỗ Vĩ Đại của mình. **21** Nếu anh em đi chệch sang phải hay sang trái, chính tai anh em sẽ nghe có lời nói phía sau rằng: “Đây là đường, hãy đi theo”.

**22** Bảy giờ, anh em sẽ làm ô uế lớp bạc dát trên tượng khắc và lớp vàng mạ trên tượng đúc. Anh em sẽ ném chúng đi như ném miếng vải thấm máu kinh nguyệt mà rằng: “Biển đi!”.\* **23** Ngài sẽ ban mưa xuống cho hạt giống anh em gieo trên đất, và lương thực mà đất sản sinh sẽ dồi dào, thơm ngon. Trong ngày đó, gia súc của anh em sẽ gặm cỏ trên cánh đồng bát ngát. **24** Bò và lừa cày ruộng sẽ ăn cỏ khô trộn rau chút chút đã rê bằng xeng và chĩa. **25** Trên mọi núi cao đồi cả sẽ có sông suối và kênh rạch, trong ngày của cuộc tàn sát lớn khi các tháp ngã sập. **26** Ánh trăng tròn sẽ như ánh mặt trời; ánh mặt trời sẽ sáng gấp bảy lần, bằng ánh sáng của bảy ngày, trong ngày Đức Giê-hô-va bó vết thương cho dân ngài và chữa thương tích nặng do đòn ngài đã giáng xuống.

**27** Kìa! Danh Đức Giê-hô-va từ xa đến,

Phùng phùng với cơn giận và mây mù.

Môi ngài đầy phấn nộ,

Lưỡi như lửa thiêu nuốt.

**28** Thần khí\* ngài như dòng nước xiết dâng lên tận cổ,

Để lác các quốc gia trong rây của sự hủy diệt;

Các dân bị thắng cương vào hàm khiến chúng lạc lối.

**29** Nhưng bài hát của anh em sẽ như bài được ca trong đêm

Khi chuẩn bị\* cho kỳ lễ,

Còn lòng anh em sẽ vui mừng

Như người vừa đi vừa thổi sáo\*

Trên đường lên núi của Đức Giê-hô-va, đến Vàng Đá của Y-sơ-ra-ên.

**30** Đức Giê-hô-va sẽ cho nghe tiếng oai hùng của ngài,

Cho thấy cánh tay ngài giáng xuống trong cơn giận phùng phùng,

Cùng ngọn lửa thiêu nuốt, mưa rào, giông bão và mưa đá.

**31** A-si-ri sẽ kinh khiếp vì có tiếng Đức Giê-hô-va;

Ngài sẽ dùng roi đánh nó.

**32** Mỗi trận đòn bằng roi của sự trừng phạt

Mà Đức Giê-hô-va giáng trên A-si-ri

Sẽ được đèm với trống lục lạc và đàn hạc,

Khi ngài vung cánh tay để giao chiến.

**33** Tô-phết\* của nó được chuẩn bị sẵn,

Cũng sẵn sàng cho cả vua nó nữa.

Ngài đã làm cho chỗ đóng củi sâu và rộng,

Lửa và củi có thật nhiều.

Hơi thở Đức Giê-hô-va như dòng diêm sinh chảy xiết

Sẽ châm lửa đốt nơi đó.

^ Ê-sai 30:1 Ds: “rưới rượu tế lễ”, hẳn nói đến việc kết ước.

^ Ê-sai 30:6 Ds: “rán lửa”.

^ Ê-sai 30:9 Hay “sự dạy bảo”.

^ Ê-sai 30:14 Cũng có thể là “bê”.

^ Ê-sai 30:18 Hay “vẫn tiếp tục trông đợi”.

^ Ê-sai 30:18 Hay “tha thiết chờ đợi”.

^ Ê-sai 30:19 Trong tiếng Hê-bơ-rơ là đại từ số ít.

^ Ê-sai 30:22 Cũng có thể là “mà gọi chúng là đồ dơ bẩn”.

^ Ê-sai 30:28 Hay “Hơi thở”.

^ Ê-sai 30:29 Hay “làm mình nên thánh”.

^ Ê-sai 30:29 Hay “người bước đi theo tiếng sáo”.

^ Ê-sai 30:33 Ở đây, “Tô-phết” là một nơi hỏa thiêu theo nghĩa bóng, tượng trưng cho sự hủy diệt.



### 31 Khôn cho những kẻ sang Ai Cập cầu viện,

Những kẻ nương cậy vào ngựa,  
Tin nơi chiến xa vì nhiều vô số  
Và nơi ngựa chiến\* vì rất hùng mạnh,  
Mà không hướng đến Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên  
Cũng chẳng tìm kiếm Đức Giê-hô-va.

#### <sup>2</sup> Nhưng ngài cũng là đấng khôn ngoan vậy!

Ngài sẽ giáng họa và không rút lời.  
Ngài sẽ trở dậy nghịch lại nhà bọn làm dữ,  
Nghịch lại bọn giúp những kẻ làm ác.

#### <sup>3</sup> Dân Ai Cập dù sao cũng chỉ là phàm nhân, đâu phải Đức Chúa Trời;

Ngựa họ chỉ là xác thịt, đâu phải thần linh.  
Khi Đức Giê-hô-va giơ tay ra,  
Kẻ giúp đỡ sẽ va vấp,  
Kẻ được giúp sẽ ngã xuống,  
Thảy đều tiêu vong cùng lúc.

#### <sup>4</sup> Đức Giê-hô-va phán với tôi thế này:

“Nhu sư tử, sư tử tơ dững mãnh,\* gầm gừ giữ mối  
Khi cả đám người chần được gọi đến đuổi nó,  
Và nó không kinh khiếp vì tiếng chúng  
Hoặc lùi bước trước tiếng náo động,  
Thì Đức Giê-hô-va vạn quân cũng sẽ xuống giao chiến

Để giữ núi Si-ôn và cả ngọn đồi.

<sup>5</sup> Như chim lượn xuống, Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ bảo vệ Giê-ru-sa-lem.

Ngài sẽ bảo vệ và giải cứu nó.

Ngài sẽ tha mạng và giải thoát nó”.

<sup>6</sup> “Hỡi dân Y-sơ-ra-ên, hãy trở lại với đấng mà các ngươi đã phản nghịch cách trơ tráo. <sup>7</sup> Vào ngày đó, mỗi người các ngươi sẽ loại bỏ những thần vô dụng bằng bạc và những thần vô giá trị bằng vàng mà chính tay mình làm nên trong tội lỗi.

<sup>8</sup> Người A-si-ri sẽ ngã bởi gươm, không phải gươm loài người;

Một thanh gươm không phải của phàm nhân sẽ tiêu nuốt nó.

Nó sẽ chạy trốn vì có gươm,

Các trai tráng nó sẽ bị bắt làm lao dịch.

<sup>9</sup> Vách đá nó sẽ qua đi vì nỗi sợ tột cùng,

Các quan nó sẽ kinh khiếp vì cột hiệu”. Đó là lời phán của Đức Giê-hô-va,

Đấng có ánh sáng\* ở Si-ôn và lò lửa ở Giê-ru-sa-lem.

^ Ê-sai 31:1 Hay “ky binh”.

^ Ê-sai 31:4 Hay “su tử tơ có bờm”.

^ Ê-sai 31:9 Hay “lửa”.

**32** Kia! Sẽ có một vua vì lẽ công chính mà trị vì,

Cùng với các quan vì công lý mà cai trị.

<sup>2</sup> Mỗi người sẽ như một nơi núp gió,

Một nơi ẩn náu tránh cơn mưa bão,

Như các dòng nước trong xứ khô hạn,

Bóng vách đá lớn trong đất cằn cỗi.

<sup>3</sup> Bấy giờ, mắt của người thấy sẽ không nhắm lại nữa,\*

Tai của người nghe sẽ chăm chú để ý.

<sup>4</sup> Lòng người hấp tấp sẽ ngấm nghĩ kiến thức,

Lưỡi người lấp bấp nói trôi chảy, rõ ràng.

<sup>5</sup> Kẻ rồ dại không còn được gọi là người hào hiệp,

Kẻ bất chấp đạo lý không còn được xem là người thanh cao;

<sup>6</sup> Vì kẻ rồ dại sẽ nói điều rồ dại, lòng mưu điều tai hại,

Để cổ vũ sự bội nghịch\* và nói điều ngang ngạnh chống Đức Giê-hô-va,

Để khiến người đói không được ăn và người khát không được uống.

<sup>7</sup> Còn kẻ bất chấp đạo lý thì có vũ khí độc ác;

Hắn cổ vũ hành vi đáng xấu hổ,

Để hại người khôn khổ bằng lời nói dối,

Dù cho người nghèo nói điều đúng chẳng nữa.

<sup>8</sup> Nhưng người hào hiệp có ý hào hiệp

Và bền chí làm những việc hào hiệp.



**9** “Hỡi những đàn bà tỵ nạn, hãy đứng dậy và nghe tiếng tôi!

Hỡi những con gái vô tâm, hãy lắng tai nghe lời tôi nói!

**10** Trong một năm mấy ngày nữa, những kẻ vô tâm các người sẽ rùng  
mình

Vì mùa nho đã kết thúc mà không thu hoạch được trái nào.

**11** Hỡi những đàn bà tỵ nạn, hãy run rẩy!

Hỡi những kẻ vô tâm, hãy rùng mình!

Hãy lột áo ra, cởi trần truồng,

Hãy quấn vải thô xung quanh hông.

**12** Hãy đâm ngực than van

Về đồng ruộng tươi tốt và cây nho sai quả.

**13** Vì đất của dân tôi sẽ phủ đầy gai góc;

Chúng sẽ phủ khắp các nhà vui vẻ,

Thật vậy, phủ khắp thành hoan hỉ.

**14** Vì tháp kiên cố đã nên hiu quạnh,

Thành náo nhiệt đã bị bỏ hoang.

Ô-phên và tháp canh muôn đời là hoang địa,

Là nơi vui thích của lừa rừng,

Là đồng cỏ cho bày đàn,

**15** Cho đến khi thần khí từ trên đổ xuống chúng ta,

Hoang mạc biến thành vườn cây trái,

Rồi vườn cây trái được kẻ như rừng rậm.

**16** Bây giờ, công lý sẽ ngự giữa hoang mạc,

Sự công chính sẽ ở trong vườn cây trái.

**17** Thành quả của sự công chính thật sẽ là bình an,

Bông trái của sự công chính thật sẽ là sự yên bình và an ổn lâu dài.

**18** Dân tôi sẽ sống trong nơi ở bình an,

Nơi cư ngụ an ổn và chốn nghỉ ngơi yên bình.

**19** Nhưng mưa đá sẽ san bằng cánh rừng,

Còn cả thành sẽ hóa ra bình địa.

**20** Hạnh phúc cho anh em, là người gieo giống dọc mọi dòng nước,

Là người thả rộng bò và lừa”.

^ Ê-sai 32:3 Ds: “sẽ không bị dấn lại nữa”.

^ Ê-sai 32:6 Hay “Để cư xử bất kính”.

### 33 Khốn cho người,\* hỡi kẻ hủy diệt mà chưa bị hủy diệt,

Hỡi kẻ phản bội mà chưa bị phản bội!

Khi hủy diệt xong, người sẽ bị hủy diệt.

Khi phản bội xong, người sẽ bị phản bội.

#### <sup>2</sup> Lạy Đức Giê-hô-va, xin ban ơn cho chúng con.

Chúng con trông cậy nơi ngài.

Xin ngài trở thành cánh tay\* của chúng con mỗi sớm mai,

Phải, sự giải cứu của chúng con lúc khốn khổ.

#### <sup>3</sup> Nghe tiếng vang rền, các dân trốn chạy.

Ngài vừa trỗi dậy, các nước tản mác.

#### <sup>4</sup> Châu chấu háu ăn tập hợp thể nào, chiến lợi phẩm của các người sẽ được tập hợp thể ấy;

Người ta sẽ ùa tới như những đàn châu chấu.

#### <sup>5</sup> Đức Giê-hô-va sẽ được tôn cao,

Vì ngài ngự trên các nơi cao kia.

Ngài sẽ khiến Si-ôn tràn đầy công lý và sự công chính.

#### <sup>6</sup> Ngài là nơi bền vững cho thời của chúng ta;

Ồn giải cứu dồi dào, sự khôn ngoan, kiến thức và sự kính sợ Đức Giê-hô-va,

Ấy là kho báu của họ.\*

#### <sup>7</sup> Kia! Các anh hùng của họ\* kêu la ngoài đường;

Các sứ giả cầu hòa khóc lóc thảm thiết.

**8** Các đường cái thảy đều hoang vắng,

Các nẻo đường không người qua lại.

Hắ<sup>n</sup>\* đã hủy bỏ giao ước,

Khinh bỏ các thành,

Chẳng màng chi đến con người.

**9** Xứ khóc than\* và héo hon.

Li-băng xấu hổ và tàn tạ.

Sa-rôn trở nên như sa mạc,

Ba-san và Cạt-mên trụi hết lá.

**10** Đức Giê-hô-va phán: “Bây giờ ta sẽ trời dậy;

Bây giờ ta sẽ tôn cao mình;

Bây giờ ta sẽ làm cho mình được ca tụng.

**11** Các người thai nghén cỏ khô rồi sinh rơm rạ.

Tinh thần các người như lửa thiêu nuốt các người.

**12** Các dân sẽ trở nên giống như vôi bị nung.

Tựa cây gai đã chặt, chúng sẽ bị lửa đốt.

**13** Hỡi những ai ở xa, hãy nghe việc ta sẽ làm!

Hỡi những ai ở gần, hãy nhận biết uy lực ta!

**14** Những kẻ tội lỗi ở Si-ôn đều kinh hãi.

Những kẻ bội đạo đều run rẩy:

‘Ai trong chúng ta sống được với đám lửa thiêu nuốt?’

Ai trong chúng ta sống được với ngọn lửa chẳng tắt?’.

**15** Người luôn bước theo sự công chính,

Nói điều ngay thẳng,

Khước từ lợi gian tà bất chính,  
Xua tay không lấy của hối lộ,  
Bịt tai không nghe chuyện đồ máu,  
Nhắm mắt không nhìn điều xấu xa,

**16** Người ấy sẽ ở trên nơi cao;

Nơi trú náu an toàn\* của người sẽ là thành lũy bằng đá,  
Thức ăn sẽ được cấp cho người,  
Nguồn nước cũng không bao giờ thiếu”.

**17** Mắt anh em sẽ ngắm nhìn một vị vua trong sự huy hoàng ngài,  
Và sẽ nhìn thấy một xứ xa xôi.

**18** Trong lòng anh em sẽ ngẫm lại nỗi kinh khiếp xưa:

“Người thư ký ở đâu?  
Kẻ cân vật công nạp ở đâu?  
Kẻ đếm những ngọn tháp đâu rồi?”.

**19** Anh em sẽ không còn thấy dân xác xược,

Dân nói ngôn ngữ khó hiểu không nghe được,  
Có lưỡi lấp bấp không hiểu được.

**20** Hãy ngắm nhìn Si-ôn, thành của các lễ hội chúng ta!

Mắt anh em sẽ được thấy Giê-ru-sa-lem là nơi cư ngụ yên bình,  
Là lều sẽ không bị dời đi nữa.  
Cọc lều sẽ không bao giờ bị nhổ,  
Dây buộc cũng không cái nào bị đứt.

**21** Tại đó, Đấng Oai Nghiêm là Đức Giê-hô-va

Sẽ thành vùng có sông ngòi và kênh rạch cho chúng ta,

Nơi không đoàn thuyền chèo nào dám qua lại,  
Cũng chẳng tàu đồ sộ nào dám tới lui.

**22** Vì Đức Giê-hô-va là Đấng Phán Xét của chúng ta,  
Đức Giê-hô-va là Đấng Lập Luật của chúng ta,  
Đức Giê-hô-va là Vua của chúng ta;  
Ngài là đấng sẽ giải cứu chúng ta.

**23** Các dây thừng của kẻ thù sẽ buông thõng,  
Không thể nào giữ cột buồm hoặc giương buồm.  
Vào lúc ấy, có vô số chiến lợi phẩm được phân chia,  
Cả người què cũng lấy được nhiều của cướp.

**24** Không cư dân nào sẽ nói: “Tôi đau ốm”.  
Dân sống trong xứ sẽ được tha lỗi lầm.

^ Ê-sai 33:1 Muốn nói đến A-si-ri.

^ Ê-sai 33:2 Hay “sức mạnh”.

^ Ê-sai 33:6 Cũng có thể là “kho báu mà ngài ban”.

^ Ê-sai 33:7 Hẳn là của Giu-đa.

^ Ê-sai 33:8 Muốn nói đến kẻ thù.

^ Ê-sai 33:9 Cũng có thể là “cạn kiệt”.

^ Ê-sai 33:16 Hay “Nơi cao an toàn”.

## 34 Hỡi các nước, hãy đến gần mà nghe!

Hỡi các dân, hãy để ý!

Địa cầu cùng muôn vật trên đó, hãy nghe!

Đất đai cùng vạn vật trên đó cũng vậy!

<sup>2</sup> Vì Đức Giê-hô-va phẫn nộ với mọi nước,  
Nổi giận với toàn thể đạo quân của chúng.  
Ngài sẽ dành chúng cho sự hủy diệt,  
Phó chúng cho sự tàn sát.

<sup>3</sup> Những kẻ tử nạn của chúng sẽ bị ném ra ngoài,  
Và các xác chết của chúng sẽ bốc mùi hôi thối;  
Máu chúng sẽ làm núi non tan chảy.\*

<sup>4</sup> Toàn thể đạo quân trên trời sẽ mục rữa,  
Các tầng trời bị cuốn lại như cuộn sách.  
Cả đạo quân chúng thủy sẽ héo hon  
Giống như lá úa lìa khỏi cây nho,  
Tựa như trái khô rơi từ cây vả.

<sup>5</sup> “Trên các tầng trời, gươm ta sẽ ướm đâm.  
Nó sẽ giáng xuống để phán xét Ê-đôm,  
Giáng xuống dân mà ta đã dành cho sự hủy diệt.

<sup>6</sup> Đức Giê-hô-va có một thanh gươm;  
Nó sẽ vấy đầy máu,  
Nó sẽ dính đầy mỡ,

Là máu của cừu đực con và dê đực,  
Là mỡ của thận cừu đực.  
Vì Đức Giê-hô-va có buổi tế lễ ở Bót-ra,  
Có cuộc tàn sát lớn trong xứ Ê-đôm.

**7** Bò rừng sẽ cùng chúng đi xuống,  
Bò đực tơ cùng bò đực mạnh.  
Đất sẽ ướm đẫm máu,  
Bụi đất thấm đẫm mỡ”.

**8** Đức Giê-hô-va có ngày báo thù,  
Có năm báo ứng kẻ thù trong vụ kiện về Si-ôn.

**9** Suối nó\* sẽ thành nhựa đen,  
Bụi đất sẽ hóa diêm sinh;  
Còn đất như nhựa cháy rục,

**10** Ngày đêm sẽ không hề tắt,  
Mãi mãi bốc khói nghi ngút.  
Từ đời nọ sang đời kia nó sẽ hoang tàn,  
Muôn đời bất tận không ai qua lại.

**11** Bò nông và nhím sẽ chiếm hữu nó,  
Cú tai dài và quạ sẽ ngụ tại đó.  
Ngài sẽ giăng trên nó dây đo của sự hoang vu  
Và dây dọi của sự tiêu điều.

**12** Giới quyền quý không còn ai để nhận vương quyền,  
Hàng quan lại cũng chẳng còn.

**13** Trong các tháp kiên cố, gai góc sẽ mọc lên;



Trong các thành trì nó, tầm ma và cỏ dại có gai sẽ mọc đầy.

Nó sẽ thành hang chó rừng và sân đà điểu.

**14** Nơi đó, loài vật ở sa mạc và loài thú hay tru sẽ gặp nhau,

Dê rừng\* sẽ gọi đồng bạn đến.

Phải, tại đó cú muỗi sẽ trú ngụ và tìm được chỗ nghỉ ngơi.

**15** Nơi đó, rắn roi sẽ làm ổ và đẻ trứng,

Ấp trứng và gom lại dưới bóng mình.

Phải, tại đó điều hâu sẽ tập hợp, mỗi con mái đều có bạn.

**16** Hãy tra trong sách của Đức Giê-hô-va và đọc lớn tiếng:

Không một con nào sẽ thiếu,

Chẳng một con nào vắng bạn,

Bởi chính miệng Đức Giê-hô-va đã ban lệnh,

Chính thần khí ngài tập hợp chúng.

**17** Ngài là đấng đã bắt thăm cho chúng,

Chính tay ngài dùng dây đo chia nơi ở ấn định cho chúng.

Chúng sẽ sở hữu nó đến mãi mãi,

Sẽ ngụ tại đó trải qua các đời.

^ Ê-sai 34:3 Hay “Núi sẽ tràn ngập máu chúng”.

^ Ê-sai 34:9 Hẳn nói đến Bót-ra, thủ đô của Ê-đôm.

^ Ê-sai 34:14 Cũng có thể là “Quý hình dê”.

## 35 Hoang mạc và đất hạn sẽ hoan hỉ,

Đồng bằng khô cằn sẽ hân hoan và trở hoa như nghệ tây.

<sup>2</sup> Nó chắc chắn sẽ trở hoa,

Sẽ mừng rỡ và reo vui.

Nó sẽ được trao vinh quang của Li-băng,

Sự huy hoàng của Cạt-mên và Sa-rôn.

Người ta sẽ thấy vinh quang của Đức Giê-hô-va, sự huy hoàng của Đức Chúa Trời chúng ta.

<sup>3</sup> Hãy làm cho tay yếu đuối nên mạnh mẽ,

Gối bủn rủn nên vững vàng.

<sup>4</sup> Hãy nói với người có lòng lo âu:

“Mạnh mẽ lên! Đừng sợ chi!

Kìa! Chính Đức Chúa Trời của anh em sẽ đến với sự báo thù,

Đức Chúa Trời sẽ đến với sự báo ứng.

Ngài sẽ đến mà giải cứu anh em”.

<sup>5</sup> Bây giờ, mắt người mù sẽ mở,

Tai người điếc sẽ thông.

<sup>6</sup> Bây giờ, người bị què sẽ nhảy như nai,

Luỡi người câm cất tiếng reo mừng.

Nước sẽ tuôn chảy trong hoang mạc,

Sông suối tuôn trào trong đồng bằng khô cằn.

<sup>7</sup> Đất hạn nóng bỏng sẽ thành hồ sậy,

Còn đất khô khan sẽ thành suối nước.

Các hang trước kia chớ rùng nấp nghỉ

Sẽ đầy cỏ xanh, đầy sậy và cói.

**8** Sẽ có một đường cái tại đây,

Phải, một đường gọi là Đường Thánh.

Kẻ ô uế sẽ không qua lại trên đó.

Nó chỉ dành cho người được đi đường ấy;

Không kẻ đại dột nào lang thang trên đó.

**9** Sẽ không có sư tử ở đó,

Chẳng một thú dữ nào bước vào.

Sẽ không tìm thấy chúng nơi đó;

Chỉ những người được chuộc mới đi đường ấy.

**10** Những người Đức Giê-hô-va chuộc sẽ trở về và đến Si-ôn trong tiếng reo mừng.

Niềm vui bất tận ngự trên đầu họ.

Hoan hỉ vui mừng sẽ thuộc về họ,

Đau buồn thở than đều sẽ biến tan.

**36** Năm thứ mười bốn triều đại vua Ê-xê-chia, vua San-chê-ríp của A-si-ri lên đánh chiếm hết thảy các thành kiên cố của Giu-đa. <sup>2</sup> Vua A-si-ri sai Ráp-sa-kê\* mang theo một đạo quân hùng hậu từ La-ki đến chỗ vua Ê-xê-chia tại Giê-ru-sa-lem. Chúng dừng lại cạnh đường dẫn nước của hồ trên, tại đường cái của cánh đồng thợ giặt. <sup>3</sup> Quan coi sóc cung điện là Ê-li-a-kim con trai Hinh-kia cùng thư ký Sép-na và sử quan Giô-a con trai A-sáp đi ra gặp ông.

<sup>4</sup> Ráp-sa-kê bảo họ: “Này, hãy nói với Ê-xê-chia rằng: ‘Đức vua vĩ đại là vua A-si-ri có phán như vậy: “Niềm tin của người dựa trên điều gì? <sup>5</sup> Người nói: ‘Ta có chiến lược và sức mạnh để ra trận’, nhưng đó là những lời rỗng tuếch. Người tin cậy ai mà dám chống lại ta? <sup>6</sup> Kìa! Người tin cậy nơi sự ủng hộ của cây sậy đã giập là Ai Cập; hễ ai dựa vào nó đều bị đâm xuyên lòng bàn tay. Hết thảy những ai tin cậy nơi Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, đều bị như vậy. <sup>7</sup> Có thể người sẽ nói với ta rằng: ‘Chúng tôi tin cậy Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình’, nhưng chẳng phải đó là thần mà Ê-xê-chia đã dẹp bỏ các nơi cao cùng bàn thờ khi nói với Giu-đa và Giê-ru-sa-lem rằng: ‘Anh em phải quỳ lạy trước bàn thờ này’ hay sao?’”. <sup>8</sup> Bây giờ, hãy đánh cược với vua A-si-ri là chúa ta: Ta sẽ cho người 2.000 con ngựa nếu người tìm được đủ người cưỡi chúng. <sup>9</sup> Người còn phải nương cậy nơi Ai Cập để có chiến xa và kỵ binh thì làm sao đẩy lùi được quan tổng đốc nhỏ nhất trong vòng bè tôi của chúa ta? <sup>10</sup> Chẳng phải thần Giê-hô-va cho phép ta đến đây để hủy diệt xứ này sao? Chính thần Giê-hô-va đã phán với ta rằng: ‘Hãy lên đánh và hủy diệt xứ đó’”.

<sup>11</sup> Nghe vậy, Ê-li-a-kim cùng Sép-na và Giô-a nói với Ráp-sa-kê rằng: “Xin nói với các tôi tớ ông bằng tiếng A-ram\* vì chúng tôi hiểu được; đừng dùng tiếng Do Thái kéo dân chúng trên tường thành nghe thấy”. <sup>12</sup> Nhưng Ráp-sa-kê đáp: “Chẳng lẽ chúa ta chỉ sai ta đến nói những lời này với chúa người và người thôi sao? Chẳng phải ta cũng được sai đến để nói với những

người ngồi trên tường thành, là những kẻ sẽ cùng các người ăn phân và uống nước tiểu của chính mình sao?”.

**13** Rồi Ráp-sa-kê đứng lên và nói to bằng tiếng Do Thái rằng: “Hãy nghe lời phán của đức vua vĩ đại, vua A-si-ri. **14** Đây là điều đức vua đã nói: ‘Đừng để Ê-xê-chia lừa dối các người, vì hấn chẳng thể cứu các người được. **15** Đừng để Ê-xê-chia khiến các người tin cậy thần Giê-hô-va khi hấn nói rằng: “Đức Giê-hô-va chắc chắn sẽ giải cứu chúng ta. Thành này sẽ không bị phó vào tay vua A-si-ri đâu”. **16** Đừng nghe lời Ê-xê-chia, vì vua A-si-ri có nói như vậy: “Hãy cầu hòa với ta và đầu hàng thì mỗi người trong các người sẽ được ăn trái từ cây nho và cây vả của mình, sẽ được uống nước từ bể của mình, **17** cho đến chừng ta đến và đưa các người vào một xứ giống như xứ của các người, một xứ đầy ngũ cốc và rượu nho mới, một xứ đầy bánh và vườn nho. **18** Đừng để Ê-xê-chia dụ dỗ các người mà rằng: ‘Đức Giê-hô-va sẽ giải cứu chúng ta’. Có thần nào trong các nước đã giải cứu xứ mình khỏi tay vua A-si-ri chưa? **19** Đâu rồi các thần của Ha-mát và Ạt-bát? Đâu rồi các thần của Sê-phạt-va-im? Chúng có giải cứu Sa-ma-ri khỏi tay ta không? **20** Trong tất cả các thần của những xứ đó, ai đã từng giải cứu xứ mình khỏi tay ta? Vậy làm sao thần Giê-hô-va cứu nổi Giê-ru-sa-lem khỏi tay ta?’”.

**21** Nhưng họ im lặng và không đáp một lời, vì vua Ê-xê-chia đã ra lệnh: “Các người không được đáp lời hấn”. **22** Quan coi sóc cung điện là Ê-li-a-kim con trai Hinh-kia cùng thư ký Sép-na và sử quan Giô-a con trai A-sáp xé áo mình rồi đến gặp Ê-xê-chia. Họ kể cho vua những lời Ráp-sa-kê đã nói.

^ Ê-sai 36:2 Hay “quan tổng quản dâng rượu”.

^ Ê-sai 36:11 Hay “tiếng Sy-ri”.

**37** Khi vua Ê-xê-chia vừa nghe những điều đó thì liền xé áo mình, khoác vải thô và đi vào nhà Đức Giê-hô-va. <sup>2</sup> Ông phái quan coi sóc cung điện là Ê-li-a-kim, thư ký Sép-na cùng những người dẫn đầu các thầy tế lễ, tất cả đều khoác vải thô, đến gặp nhà tiên tri Ê-sai con trai A-mô. <sup>3</sup> Họ nói với Ê-sai: “Vua Ê-xê-chia nói rằng: ‘Hôm nay là ngày khốn khổ, ngày quở trách\* và ngày nhục nhã; vì đũa tre đã đến lúc ra đời\* mà người mẹ không có sức sinh. <sup>4</sup> Có lẽ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông sẽ nghe thấy những lời của Ráp-sa-kê, kẻ mà vua A-si-ri là chúa hấn đã sai đến để khích bác Đức Chúa Trời hằng sống, và ngài sẽ bắt hấn chịu trách nhiệm về những lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông đã nghe. Vậy, ông hãy thay mặt những người sót lại mà dâng lời cầu nguyện’”.

<sup>5</sup> Các tôi tớ của vua Ê-xê-chia vào gặp Ê-sai. <sup>6</sup> Ê-sai nói với họ: “Các ông hãy thưa lại với chúa mình rằng: ‘Đây là điều Đức Giê-hô-va phán: “Đừng sợ hãi vì những lời con đã nghe, tức những lời mà các bề tôi của vua A-si-ri đã phỉ báng ta. <sup>7</sup> Nay! Ta sẽ đặt một ý tưởng vào tâm trí nó, nó sẽ nghe một tin và trở về xứ mình; ta sẽ khiến nó gục ngã bởi gươm ngay trong xứ nó’””.

<sup>8</sup> Khi Ráp-sa-kê hay tin vua A-si-ri đã rút khỏi La-ki thì ông liền quay về với vua và thấy vua đang đánh thành Líp-na. <sup>9</sup> Bấy giờ, vua A-si-ri đã nghe báo cáo về vua Tiệt-ha-ca của Ê-thi-ô-bi rằng: “Vua ấy ra trận để tranh chiến với ngài”. Nghe vậy, vua sai sứ giả đến gặp Ê-xê-chia một lần nữa và bảo: <sup>10</sup> “Các ngươi hãy nói với vua Ê-xê-chia của Giu-đa thế này: ‘Đừng để Đức Chúa Trời của ngươi, đấng ngươi tin cậy, lừa dối mà rằng: “Giê-ru-sa-lem sẽ không rơi vào tay vua A-si-ri đâu”. <sup>11</sup> Kia! Ngươi đã nghe về những điều các vua A-si-ri làm với mọi xứ, ấy là phó chúng cho sự hủy diệt. Lẽ nào chỉ một mình ngươi sẽ được giải cứu? <sup>12</sup> Các thần của những nước mà tổ phụ ta đã hủy diệt có giải cứu chúng không? Đâu rồi Gô-xan, Cha-ran, Rét-xép và dân Ê-đen ở Tê-n-a-sa? <sup>13</sup> Đâu rồi vua của Ha-mát, vua của Ạt-bát, các vua của thành Sê-phát-va-im, Hê-na và Y-va?’”.

**14** Ê-xê-chia nhận các bức thư từ tay sứ giả và đọc. Rồi ông đi lên nhà của Đức Giê-hô-va và trải thư ra trước mặt Đức Giê-hô-va. **15** Ê-xê-chia bắt đầu cầu nguyện với Đức Giê-hô-va rằng: **16** “Ôi Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, đấng ngự trên ngai phía trên\* các chê-rúp, chỉ mình ngài là Đức Chúa Trời thật của mọi vương quốc trên đất. Chính ngài đã dựng nên trời và đất. **17** Ôi Đức Giê-hô-va, xin nghiêng tai lắng nghe! Ôi Đức Giê-hô-va, xin hãy mở mắt nhìn! Xin nghe mọi lời San-chê-ríp gửi đến để khích bác Đức Chúa Trời hằng sống. **18** Thật thế, ôi Đức Giê-hô-va, các vua A-si-ri đã tàn phá mọi xứ cùng chính xứ chúng. **19** Chúng ném các thần của mọi xứ vào lửa, vì đó chẳng phải thần nhưng là công việc của tay loài người, là gỗ và đá. Bởi thế chúng mới có thể hủy diệt các thần ấy. **20** Nhưng bây giờ, ôi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng con, xin cứu chúng con khỏi tay hấn, để mọi vương quốc trên đất biết rằng chỉ mình ngài là Đức Chúa Trời, Đức Giê-hô-va ôi!”.

**21** Sau đó, Ê-sai con trai A-mô gửi thông điệp này cho Ê-xê-chia: “Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán: ‘Vì con cầu nguyện với ta về vua San-chê-ríp của A-si-ri, **22** đây là lời phán của Đức Giê-hô-va nghịch lại vua ấy:

“Con gái đồng trinh của Si-ôn khinh thường và nhạo báng người.

Con gái của Giê-ru-sa-lem lắc đầu nhìn người.

**23** Người đã khích bác và nói phạm đến ai?

Người đã cao giọng với ai,

Giương mắt ngạo mạn nhìn ai?

Ấy là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên!

**24** Qua bề tôi mình, người đã khích bác Đức Giê-hô-va rằng:

‘Vớí vô số chiến xa của ta,

Ta sẽ lên các ngọn núi cao,

Những vùng xa nhất của Li-băng.

Ta sẽ đốn những cây tuyết tùng cao ngất, những cây bách xù tươi tốt.

Ta sẽ vào các nơi trú ẩn cao nhất, những khu rừng rậm rạp nhất.

**25** Ta sẽ đào giếng và uống nước.

Lòng bàn chân ta sẽ làm cạn khô các dòng suối\* Ai Cập’.

**26** Người không nghe sao? Chuyện này đã được định\* từ lâu.

Ta đã chuẩn bị nó từ những ngày trước.

Giờ ta sẽ thực hiện.

Người sẽ biến các thành kiên cố ra những đồng hoang tàn.

**27** Cư dân ở đó sẽ yếu ớt,

Sẽ khiếp sợ và nhục nhã,

Sẽ như cây trên đồng nội và cỏ xanh,

Như cỏ trên mái nhà bị gió đông làm khô héo.

**28** Nhưng ta biết rõ khi người ngồi, khi người ra, khi người vào

Và khi người nổi giận cùng ta,

**29** Vì cơn giận nghịch lại ta và tiếng gầm rống của người đã thấu đến tai ta.

Thế nên, ta sẽ đặt móc trong mũi người và dây cương giữa miệng người,

Rồi dẫn về bằng con đường người đi đến”.

**30** Đây sẽ là dấu hiệu cho con: Năm nay, các con sẽ ăn thóc lúa tự mọc.\*

Năm thứ hai, các con sẽ ăn thóc lúa mọc lên từ những thóc lúa ấy. Nhưng năm thứ ba thì các con sẽ gieo hạt và thu hoạch, sẽ trồng vườn nho và ăn trái.

**31** Những người sống sót thuộc nhà Giu-đa, tức những người còn lại, sẽ đâm rễ bên dưới và sinh trái bên trên. **32** Một nhóm người sót lại sẽ ra từ Giê-ru-sa-lem và những người sống sót sẽ ra từ núi Si-ôn. Lòng sót sáng của Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ làm điều đó.



**33** Bởi thế, Đức Giê-hô-va phán về vua A-si-ri rằng:

“Nó sẽ chẳng vào thành này,  
Chẳng bắn mũi tên vào đây,  
Chẳng dùng khiên thuẫn đôi đầu,  
Cũng chẳng đắp ụ bao vây”.

**34** ‘Nó đến bằng đường nào thì sẽ về bằng đường ấy,  
Nó sẽ chẳng vào thành này’. Đức Giê-hô-va phán vậy.

**35** ‘Ta sẽ bảo vệ và giải cứu thành vì có ta  
Và vì có tôi tớ ta là Đa-vít”.

**36** Sau đó, một thiên sứ của Đức Giê-hô-va đi ra và giết 185.000 lính trong trại quân A-si-ri. Sáng hôm sau, khi người ta dậy sớm thì thấy toàn là xác chết. **37** Vậy, vua San-chê-ríp của A-si-ri lên đường trở về Ni-ni-ve và ở lại đó. **38** Khi ông đang quỳ lạy trong đền thờ Nít-róc, thần của mình, thì các con trai ông là A-tra-mê-léc và Sa-rét-xe dùng gươm giết ông rồi trốn đến vùng A-ra-rát. Con trai ông là Ê-sạt-ha-đôn lên ngôi kế vị.

^ Ê-sai 37:3 Hay “si và”.

^ Ê-sai 37:3 Ds: “đã đến cỗ tử cung”.

^ Ê-sai 37:16 Cũng có thể là “giữa”.

^ Ê-sai 37:25 Hay “kênh đào sông Nin của”.

^ Ê-sai 37:26 Ds: “làm”.

^ Ê-sai 37:30 Hay “mọc từ những hạt rơi rớt”.

**38** Bấy giờ, Ê-xê-chia lâm bệnh đến nỗi gần chết. Nhà tiên tri Ê-sai con trai A-mô đến nói với ông: “Đức Giê-hô-va phán: ‘Hãy dọn dò người nhà của con vì con sẽ qua đời; con sẽ không hồi phục đâu’”.<sup>2</sup> Nghe thế, Ê-xê-chia quay mặt vào tường và cầu nguyện với Đức Giê-hô-va rằng:<sup>3</sup> “Ôi Đức Giê-hô-va, con van ngài, xin ngài nhớ con đã trung tín và trọn lòng bước đi trước mặt ngài thế nào, và con đã làm những điều tốt lành trong mắt ngài”. Rồi Ê-xê-chia bật khóc, nước mắt đầm đìa.

<sup>4</sup> Có lời Đức Giê-hô-va truyền cho Ê-sai rằng:<sup>5</sup> “Hãy quay lại và nói với Ê-xê-chia như vậy: ‘Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Đa-vít, tổ phụ vua, phán rằng: “Ta đã nghe lời con cầu nguyện. Ta đã thấy nước mắt của con. Nay, ta thêm cho đời con 15 năm<sup>6</sup> và giải cứu con cùng thành này khỏi tay vua A-si-ri. Ta sẽ bảo vệ thành này’”.<sup>7</sup> Đây là dấu hiệu từ Đức Giê-hô-va để vua biết rằng Đức Giê-hô-va sẽ thực hiện lời ngài đã phán:<sup>8</sup> “Này, ta sẽ làm bóng chiều của mặt trời trên cầu thang\* của A-cha lụi lại mười bậc””. Thế là mặt trời lụi lại mười bậc trên cầu thang mà trước đó nó đã xuống rồi.

<sup>9</sup> Đây là bài vua Ê-xê-chia của Giu-đa đã sáng tác sau khi lâm bệnh và bình phục.

<sup>10</sup> Tôi nói: “Mới nửa cuộc đời,

Tôi đã phải vào các cổng mồ mả,\*

Đã bị tước đoạt những năm còn lại”.

<sup>11</sup> Tôi nói: “Tôi sẽ không được thấy Gia,\* là Gia trên đất người sống,

Sẽ không còn nhìn loài người

Khi về cùng dân của chôn muôn vật chằm dứt.

<sup>12</sup> Nhà tôi bị nhỏ và đem đi xa,

Khác nào túp lều của người chăn cừu.

Tôi cuốn đời lại như thể thợ dệt;  
Ngài cắt bỏ tôi như sợi trên khung,  
Từ sáng đến tối khiến tôi chết dần.

**13** Tôi tự trấn an cho đến sớm mai.

Ngài như sư tử, nghiền hết xương tôi,  
Từ sáng đến tối khiến tôi chết dần.

**14** Tôi kêu chiêm chiếp giống như chim én, chim hét,\*

Cứ kêu gù gù như chim bồ câu.

Mắt tôi mãi mòn nhìn lên trên cao:

‘Đức Giê-hô-va ôi, con khổ vô cùng,

Xin ngài làm nguồn yểm trợ cho con!’.\*

**15** Tôi biết nói sao?

Ngài phán với tôi và làm thành rồi.

Tôi sẽ bước đi khiêm nhường\* trong suốt những năm còn lại

Vì từng trải qua khôn khổ đắng cay.

**16** ‘Đức Giê-hô-va ôi, nhờ những điều ấy\* mà mọi người sống,

Và sinh khí con cũng nhờ vào đó.

Ngài sẽ phục hồi sức khỏe cho con, bảo toàn mạng con.

**17** Kia! Thay vì bình an, con chịu đắng cay vô cùng;

Nhưng ngài quý mến nên gìn giữ con khỏi hồ sự chết,

Ném hết tội con ra sau lưng ngài.

**18** Mồ mả\* không thể nào tôn vinh ngài,

Sự chết không thể nào ngợi khen ngài.

Những người xuống huyết không thể trông cậy lòng trung tín ngài.

**19** Người sống, chỉ có người sống mới ca ngợi ngài,

Như nay con có thể làm.

Người cha có thể dạy con cái về lòng trung tín ngài.

**20** Đức Giê-hô-va ôi, xin giải cứu con;

Bấy giờ, con cùng mọi người sẽ đàn bài hát của con

Trong nhà Đức Giê-hô-va, trọn cuộc đời mình”’.

**21** Sau đó, Ê-sai nói: “Hãy mang một bánh trái vả khô đến đây và đặt trên chỗ ung nhọt của vua để vua được hồi phục”. **22** Ê-xê-chia đã hỏi: “Đâu là dấu hiệu cho thấy ta sẽ lên nhà Đức Giê-hô-va?”.

^ Ê-sai 38:8 Có lẽ các bậc thang này được dùng để tính giờ, tựa như đồng hồ mặt trời.

^ Ê-sai 38:10 Hay “Sê-ôn”, tức là mô mả chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Ê-sai 38:11 “Gia” là dạng viết tắt của danh Giê-hô-va.

^ Ê-sai 38:14 Cũng có thể là “chim sếu”.

^ Ê-sai 38:14 Ds: “đấng bảo lãnh của con”.

^ Ê-sai 38:15 Hay “cung kính”.

^ Ê-sai 38:16 Tức là lời phán và việc làm của Đức Chúa Trời.

^ Ê-sai 38:18 Hay “Sê-ôn”, tức là mô mả chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

**39** Lúc ấy, vua Ba-by-lôn là Mê-rô-đác-ba-la-đan con trai Ba-la-đan sai người mang thư và quà đến cho Ê-xê-chia, vì ông hay tin Ê-xê-chia lâm bệnh và đã bình phục. <sup>2</sup> Ê-xê-chia vui vẻ chào đón và cho họ xem kho chứa báu vật của mình, tức cho xem bạc, vàng, dầu nhũ hương cùng các loại dầu quý, toàn bộ kho khí giới và mọi thứ trong các kho báu. Ê-xê-chia chẳng giấu họ thứ gì có trong cung điện và toàn lãnh thổ.

<sup>3</sup> Sau đó, nhà tiên tri Ê-sai vào hỏi vua Ê-xê-chia: “Những người đó đã nói gì và từ đâu đến?”. Ê-xê-chia đáp: “Họ đến từ xứ xa, từ Ba-by-lôn”. <sup>4</sup> Ê-sai hỏi tiếp: “Họ thấy gì trong cung vua?”. Ê-xê-chia đáp: “Họ thấy mọi thứ trong cung của ta. Ta chẳng giấu họ thứ gì có trong các kho báu”.

<sup>5</sup> Bấy giờ, Ê-sai nói với Ê-xê-chia: “Hãy nghe lời phán của Đức Giê-hô-va vạn quân. <sup>6</sup> Đức Giê-hô-va phán rằng: ‘Này! Sắp đến những ngày mà mọi thứ trong cung của con và mọi thứ mà các tổ phụ con đã tích lũy cho đến nay sẽ bị mang sang Ba-by-lôn. Sẽ chẳng còn lại gì hết! <sup>7</sup> Một số con trai mà con sinh trong tương lai sẽ bị bắt và trở thành triều thần nơi cung vua Ba-by-lôn’”.

<sup>8</sup> Ê-xê-chia nói với Ê-sai: “Lời của Đức Giê-hô-va mà ông vừa truyền là đúng”. Rồi vua nói thêm: “Vi sẽ có bình an và yên ổn\* trong đời ta”.

^ Ê-sai 39:8 Hay “chân lý; sự chân thật”.

**40** Đức Chúa Trời của anh em phán: “Hãy an ủi, an ủi dân ta!

<sup>2</sup> Hãy dịu dàng nói với\* Giê-ru-sa-lem,

Loan báo rằng thời lao dịch nó đã mãn,

Lỗi nó đã được đền xong.

Vì mọi tội lỗi mình, nó đã lãnh trọn án phạt\* từ tay Đức Giê-hô-va”.

<sup>3</sup> Có tiếng người kêu gọi trong hoang mạc rằng:

“Hãy dọn đường cho Đức Giê-hô-va!

Hãy san bằng một đường cái qua sa mạc cho Đức Chúa Trời chúng ta.

<sup>4</sup> Mọi thung lũng phải được đắp lên,

Mọi núi đồi phải bị hạ thấp.

Đất gồ ghề phải được san phẳng,

Đất nhấp nhô phải thành đồng bằng.

<sup>5</sup> Vinh quang Đức Giê-hô-va sẽ được tỏ lộ,

Hết thảy loài người\* sẽ cùng được thấy,

Bởi miệng Đức Giê-hô-va phán vậy”.

<sup>6</sup> Nghe kìa! Có ai bảo: “Hãy hô lên!”.

Người kia đáp: “Hô điều gì?”.

“Hết thảy loài người\* đều là cỏ xanh,

Hết thảy lòng yêu thương thành tín của họ đều như hoa nở ngoài đồng.

<sup>7</sup> Cỏ xanh cũng héo,

Hoa nở cũng tàn

Vì hơi thở\* Đức Giê-hô-va thổi qua.

Quả thật, người ta chẳng khác chi cỏ xanh.

**8** Cỏ xanh cũng héo,

Hoa nở cũng tàn

Nhưng lời Đức Chúa Trời chúng ta còn mãi”.

**9** Hãy đi lên ngọn núi cao,

Hỡi người nữ đem tin mừng cho Si-ôn!

Hãy cất tiếng thật mạnh mẽ,

Hỡi người nữ đem tin mừng cho Giê-ru-sa-lem!

Cất tiếng lên, đừng sợ chi!

Hãy nói với các thành Giu-đa: “Đây là Đức Chúa Trời của các người”.

**10** Kìa! Chúa Tối Thượng Giê-hô-va sẽ đến với quyền năng,

Cánh tay ngài sẽ cai trị cho ngài.

Kìa! Phần thưởng ngài ban ở bên cạnh ngài,

Thù lao ngài trả ở ngay trước mặt.

**11** Như người chăn, ngài sẽ chăm sóc\* bầy mình.

Bằng cánh tay, ngài sẽ gom lại cừu con, bồng ẵm vào lòng.

Ngài nhẹ nhàng dẫn dắt cừu mẹ cho con bú.

**12** Ai dùng vốc tay lường hết nước biển,

Lấy một gang tay\* đo các tầng trời?

Ai dồn cả bụi trên đất vào cùng một đấu,

Hay cân núi non trên một cái cân

Và cân đồi nỏ trên các đĩa cân?

- 13 Ai có thể đo\* thần khí Đức Giê-hô-va?  
Ai có thể làm cố vấn để chỉ dẫn ngài?
- 14 Ngài đã hỏi ai để thêm hiểu biết,  
Hay ai dạy ngài lối của công lý,  
Hoặc truyền cho ngài tri thức,  
Hoặc chỉ cho ngài đường của sự hiểu biết thật?
- 15 Kìa! Các dân như một giọt nước trong thùng,  
Được xem như lớp bụi phủ trên cân.  
Kìa! Ngài cầm các hải đảo lên như bụi li ti.
- 16 Ngay cả cây của Li-băng cũng không đủ để giữ cho lửa cháy,\*  
Muông thú nơi đó cũng chẳng đủ để làm lễ vật thiêu.
- 17 Trước mặt ngài, hết thủy các nước như thể hư vô;  
Ngài xem chúng chẳng ra gì, như thứ hư ảo.
- 18 Có thể sánh Đức Chúa Trời với ai?  
Có thể đặt gì tương xứng cạnh ngài?
- 19 Chính thợ thủ công đã đúc nên tượng,  
Rồi thợ kim hoàn dát vàng lên nó,  
Rèn dây bằng bạc cho nó.
- 20 Có người chọn cây làm vật dâng hiến,  
Một cây không mục,  
Rồi tìm thợ khéo làm nên tượng chạm,  
Một tượng không đổ.
- 21 Các người không biết sao?  
Các người chưa nghe sao?



Từ lúc ban đầu, các người không được bảo u?

Từ khi những nền trái đất được lập, các người vẫn không hiểu u?

**22** Có một đấng ngự trên vòng\* trái đất,

Nơi có cư dân giống như cào cào.

Ngài giăng tầng trời như màn vải the

Và căng chúng ra như lều để ở.

**23** Ngài hạ quan lớn xuống thành kẻ chẳng ra gì

Và biến quan xét\* trên đất thành thứ hư ảo.

**24** Họ mới được trồng được gieo,

Gốc vừa bám rễ xuống đất,

Chỉ cần thổi qua là đã khô héo,

Rồi gió đùa đi khác nào rơm rạ.

**25** Đấng Thánh phán: “Có thể sánh ta với ai để ta ngang hàng với nó?

**26** Hãy ngược mắt lên trời xem!

Ai đã tạo các vật ấy?

Chính là đấng đem đạo quân chúng ra theo số

Và gọi hết thảy theo tên.

Vì sức\* ngài vô biên, quyền năng ngài đáng sợ

Nên không vật nào thiếu.

**27** Hỡi Gia-cốp, sao nói thế này, hỡi Y-sơ-ra-ên, sao lại bảo rằng:

‘Bước đường tôi bị che khuất khỏi Đức Giê-hô-va,

Đức Chúa Trời không đem lại công lý cho tôi?’

**28** Con không biết sao? Con chưa nghe sao?

Đức Giê-hô-va, Đấng Tạo Hóa của đầu cùng đất, là Đức Chúa Trời đến đời đời.

Ngài không hề mỏi, cũng chẳng hề mệt.

Hiểu biết của ngài không sao dò thấu.

**29** Ngài ban sức mạnh cho người mòn mỏi,  
Sinh lực tràn trề cho người yếu sức.

**30** Trẻ con sẽ mỏi sẽ mệt,  
Trai tráng cũng vấp cũng ngã,

**31** Nhưng ai trông cậy Đức Giê-hô-va sẽ được lại sức.  
Họ sẽ cất cánh bay vút tựa như đại bàng,  
Chạy mà không mệt,  
Đi mà không mỏi”.

^ Ê-sai 40:2 Ds: “Hãy nói với lòng của”.

^ Ê-sai 40:2 Hay “lãnh gấp đôi”.

^ Ê-sai 40:5 Ds: “Mọi loài xác thịt”.

^ Ê-sai 40:6 Ds: “Mọi loài xác thịt”.

^ Ê-sai 40:7 Hay “thần khí”.

^ Ê-sai 40:11 Hay “chăn dắt”.

^ Ê-sai 40:12 Khoảng cách từ đầu ngón tay cái đến đầu ngón tay út, khi dang bàn tay. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Ê-sai 40:13 Cũng có thể là “hiều”.

^ Ê-sai 40:16 Hay “không đủ củi đốt”.

^ Ê-sai 40:22 Hay “khôỉ cầu”.

^ Ê-sai 40:23 Hay “những nhà cai trị”.

^ Ê-sai 40:26 Hay “năng lượng”.



**41** “Hỡi các hải đảo, hãy im lặng mà nghe ta;\*

Các dân tộc hãy lấy sức,

Tiến lại gần mà thưa trình.

Hãy cùng họp lại để ta xét xử.

**2** Ai đã dấy lên một người từ phương mặt trời mọc,

Lấy lễ công chính gọi người đến nơi chân ngài,\*

Để phó cho người các nước,

Khiến người bắt phục các vua?

Ai biến chúng thành bụi trước gươm người,

Như rạ bị gió cuốn trước cung người?

**3** Người đuổi theo chúng, bình an tiến bước

Trên những nẻo đường chưa đặt chân tới.

**4** Ai đã hành động và làm điều ấy,

Kêu gọi các thế hệ từ lúc ban đầu?

Ta, Đức Giê-hô-va, là Đấng Đầu Tiên,

Và ta vẫn là ta đối với thế hệ sau cùng”.

**5** Các hải đảo thấy và sợ hãi.

Mọi đầu cùng đất đều run rẩy.

Các dân lại gần và tiến tới.

**6** Kẻ này giúp kẻ kia,

Bảo anh em mình rằng: “Mạnh mẽ lên!”.

**7** Thợ thủ công giục lòng thợ kim hoàn,

Kẻ dát phẳng bằng búa rèn giục lòng kẻ đập đe  
Mà nói về môi hàn: “Thế là tốt”,  
Rồi đóng đinh vào để tượng khỏi ngã.

**8** “Nhưng con là tôi tớ ta, hỡi Y-sơ-ra-ên,

Chính con, hỡi Gia-cốp, người mà ta chọn,

Dòng dõi của Áp-ra-ham bạn ta,

**9** Chính con, người mà ta nắm lấy từ đầu cùn đất,

Chính con, người mà ta kêu gọi từ miền xa nhất.

Ta đã bảo con: ‘Con là tôi tớ ta;

Ta đã chọn con, đã không từ bỏ con.

**10** Đừng sợ chi vì ta ở với con.

Đừng lo gì vì ta là Đức Chúa Trời của con.

Ta sẽ thêm sức cho con, phải, ta sẽ giúp đỡ;

Phải, ta sẽ giữ chặt con bằng tay hữu công chính của ta’.

**11** Kìa! Mọi kẻ nổi giận với con sẽ phải xấu hổ và nhục nhã.

Những kẻ tranh đấu với con sẽ chẳng còn gì và tiêu vong.

**12** Con sẽ tìm những kẻ tranh chiến với mình nhưng chẳng thấy đâu;

Những kẻ giao chiến với con sẽ như thể hư vô, chẳng là gì cả.

**13** Vì ta, Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con, đang nắm tay hữu con,

Là đáng phán với con: ‘Đừng sợ chi. Ta sẽ giúp đỡ con’.

**14** Đừng sợ chi, hỡi con sâu\* Gia-cốp, hỡi người Y-sơ-ra-ên!

Ta sẽ giúp đỡ con”. Đức Giê-hô-va, Đấng Cứu Chuộc của con, Đấng  
Thánh của Y-sơ-ra-ên, phán vậy.

**15** “Kìa! Ta đã khiến con thành ván đập lúa,

Ván mới, có gắn hai lưỡi răng cưa.

Con sẽ giẫm đạp và nghiền nát núi,  
Cũng sẽ khiến đồi trở nên như trấu.

**16** Con sẽ rê chúng rồi gió thổi bay;

Bão gió sẽ phân tán chúng.

Con sẽ hân hoan nơi Đức Giê-hô-va,

Khoe mình vì có Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên”.

**17** “Người túng thiếu khôn cùng tìm nước nhưng chẳng có,

Lưỡi khô khan vì khát.

Ta, Đức Giê-hô-va, sẽ đáp lời họ.

Ta, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, chẳng bỏ mặc họ.

**18** Ta sẽ khiến sông chảy trên đồi trọc,

Suối chảy trong đồng bằng.

Ta sẽ biến hoang mạc thành hồ sậy,

Đất hạn thành suối nước.

**19** Trong sa mạc, ta sẽ trồng cây tuyết tùng,

Cây keo, cây sim và cây tùng.

Trong đồng bằng khô cằn, ta sẽ trồng cây bách xù

Cùng cây tân bì và cây bách,

**20** Hài cho mọi người thấy và biết,

Chú tâm và hiểu rằng

Tay Đức Giê-hô-va đã làm thành việc ấy,

Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên đã tạo nên việc đó”.

**21** Đức Giê-hô-va phán: “Hãy trình bày vụ việc các ngươi”.

Vua của Gia-cốp truyền: “Hãy đưa ra lý lẽ các ngươi”.

**22** “Hãy đưa ra bằng chứng và nói cho chúng ta những việc sẽ xảy ra.

Hãy nói cho chúng ta những việc trước kia

Để chúng ta ngẫm nghĩ\* và biết được kết cuộc,

Hoặc báo cho chúng ta những việc sắp đến.

**23** Hãy nói những gì sẽ xảy ra trong tương lai

Để chúng ta biết các ngươi là thần.

Phải, hãy làm gì đi, hoặc tốt hoặc xấu,

Để chúng ta thấy mà phải kinh ngạc.

**24** Kìa! Các ngươi đều là hư vô,

Thành quả các ngươi cũng chẳng là gì.

Ai chọn các ngươi thật đáng ghê tởm.

**25** Ta đã dấy lên một người từ phương bắc nên người sẽ đến,

Là người từ phương mặt trời mọc sẽ kêu cầu danh ta.

Người sẽ giẫm lên những kẻ cai trị như thể chúng là đất sét,

Khác nào thợ gốm đập đất sét ướt.

**26** Kẻ nào đã nói điều ấy từ ban đầu để chúng ta được biết,

Hay là nói từ xa xưa để chúng ta bảo rằng: ‘Nó đúng’?

Quả thật, chẳng ai thông báo!

Chẳng ai tuyên bố!

Không một người nào nghe gì từ các ngươi!”

**27** Chính ta là đấng đầu tiên phán với Si-ôn: “Kìa! Những điều ấy đến rồi!”.

Ta sẽ sai người mang tin mừng đến Giê-ru-sa-lem.

**28** Ta đợi xem chúng mà chẳng có ai;

Trong số chúng nó, chẳng ai có vấn.

Ta cứ hỏi mãi, chờ chúng đáp lời.

**29** Kìa! Chúng nó thấy là hư vô.

Sản phẩm của kẻ thờ tượng đều chẳng ra gì.

Tượng đúc chỉ là làn gió và thứ hư ảo.

^ Ê-sai 41:1 Hay “trước mặt ta”.

^ Ê-sai 41:2 Tức là để hầu việc ngài.

^ Ê-sai 41:14 Tức là người không thể tự vệ và thấp hèn.

^ Ê-sai 41:22 Hay “để lòng tới”.



**42** Kia! Tôi tớ ta, người mà ta nâng đỡ!

Người được chọn, người mà ta hài lòng!

Ta đã đặt thân khí ta trên người;

Người sẽ đem công lý cho các nước.

<sup>2</sup> Người sẽ không kêu la, không lớn tiếng,

Cũng không để tiếng mình vang ngoài đường.

<sup>3</sup> Người sẽ không bẻ cây sậy bị giập,

Không tắt tim đèn sắp tàn.

Với lòng trung tín, người sẽ đem lại công lý.

<sup>4</sup> Người sẽ không tàn lụi, không bị dập vùi cho đến khi lập công lý trên đất;

Các đảo tiếp tục chờ đợi luật pháp\* người.

<sup>5</sup> Đây là lời phán của Đức Chúa Trời thật, Đức Giê-hô-va,

Đấng Tạo Hóa của các tầng trời và Đấng Vĩ Đại đã giảng chúng ra,

Đấng đã trải đất cùng vạn vật trên đất,

Đấng ban hơi thở cho người sống trên đó

Và ban sinh khí cho ai đi trên đó:

<sup>6</sup> “Ta, Đức Giê-hô-va, đã kêu gọi con trong sự công chính;

Ta đã nắm lấy tay con.

Ta sẽ bảo vệ, ban con làm giao ước cho các dân,

Làm ánh sáng của các nước,

<sup>7</sup> Để con mở những mắt mù lòa,

Đem tù nhân ra khỏi hầm ngục  
Và người ngồi trong bóng tối ra khỏi tù.

**8** Ta là Đức Giê-hô-va. Ấy là danh ta;  
Ta không trao vinh quang ta cho ai khác,  
Hoặc nhường sự ngợi khen ta cho tượng khắc.

**9** Xem này, những việc trước kia đã qua;  
Bây giờ ta lại phán những việc mới.  
Chúng chưa xuất hiện, ta đã cho các con biết”.

**10** Hãy hát cho Đức Giê-hô-va một bài ca mới,  
Bài ngợi khen ngài từ đầu cùng đất,  
Hỡi người đi giữa biển và muôn vật trong đó,  
Hỡi các hải đảo cùng cư dân của chúng!

**11** Hoang mạc và các thành nó hãy cất tiếng,  
Các trại nơi Kê-đa sinh sống cũng vậy.  
Dân ở nơi vách đá hãy reo vui.  
Dân chúng hãy reo hò từ đỉnh núi.

**12** Họ hãy quy sự vinh hiển cho Đức Giê-hô-va  
Và rao lời ngợi khen ngài trên các đảo.

**13** Đức Giê-hô-va sẽ đi ra như một dũng sĩ,  
Khơi dậy lòng sốt sắng của mình tựa một chiến binh.  
Ngài sẽ hô to, phải, hô tiếng xung trận;  
Ngài sẽ chứng tỏ dũng mãnh hơn kẻ thù.

**14** “Ta giữ im lặng đã lâu rồi.  
Ta đã làm thinh và kìm mình.

Nhưng như đàn bà đang sinh nở,  
Ta sẽ vừa rên la, vừa thở hân hên, vừa lấy hơi.

**15** Ta sẽ tàn phá các núi đồi

Và làm khô héo mọi cỏ cây.

Ta sẽ biến sông thành cồn đất\*

Và làm khô cạn các hồ sậy.

**16** Ta sẽ dẫn người mù đi con đường họ không biết,

Dắt họ bước trên những lối họ không quen.

Ta sẽ đổi bóng tối trước mặt họ thành ánh sáng,

Biến đất gồ ghề thành đất bằng phẳng.

Ấy là điều ta sẽ làm cho họ, ta sẽ chẳng bỏ mặc họ”.

**17** Còn kẻ tin cây tượng chạm,

Kẻ nói với tượng đúc rằng: “Các ngài là thần chúng con”

Sẽ phải thoái lui, xấu hổ ê chề.

**18** Hỡi kẻ điếc, hãy nghe!

Hỡi kẻ mù, hãy nhìn và thấy!

**19** Ai mù ngoại trừ tội tớ của ta,

Và điếc bằng sứ giả ta sai đi?

Ai mù bằng kẻ đã được thưởng,

Hay mù bằng tội tớ Đức Giê-hô-va?

**20** Ngươi thấy nhiều mà chẳng chú tâm.

Ngươi đóng tai mà chẳng lắng nghe.

**21** Vì có sự công chính ngài,

Đức Giê-hô-va đã lấy làm vui mà khiến luật pháp\* ngài nên cao cả và vinh hiển.

**22** Thế nhưng dân này bị cướp phá và bóc lột,  
Thầy đều mắc bẫy trong hố, nhốt kín trong tù.  
Họ bị cướp phá mà không ai cứu  
Và bị bóc lột nhưng chẳng ai bảo: “Hãy trả họ về!”.

**23** Ai trong các người sẽ lắng tai?  
Ai sẽ để ý và lắng nghe để mai sau được ích?

**24** Ai đã để mặc cho Gia-cốp bị bóc lột,  
Phó mặc Y-sơ-ra-ên cho kẻ cướp phá?  
Chẳng phải là Đức Giê-hô-va, đáng chúng ta phạm tội nghịch cùng  
sao?  
Đường lối ngài họ không chịu bước,  
Luật pháp\* ngài họ chẳng vâng theo.

**25** Thế nên ngài đã đổ trên Y-sơ-ra-ên cơn thịnh nộ,  
Cơn giận dữ và sự khốc liệt của chiến tranh.  
Ngọn lửa chiến tranh thiêu hết xung quanh người, nhưng người  
chẳng thêm để ý.  
Nó bùng cháy nghịch lại người, nhưng người chẳng để vào lòng.

<sup>^</sup> Ê-sai 42:4 Hay “sự dạy bảo”.

<sup>^</sup> Ê-sai 42:15 Ds: “đào”.

<sup>^</sup> Ê-sai 42:21 Hay “sự dạy bảo”.

<sup>^</sup> Ê-sai 42:24 Hay “Sự dạy bảo”.

**43** Bây giờ, đây là lời phán của Đức Giê-hô-va,

Đấng Tạo Hóa của người, hỡi Gia-cốp, đấng đã dựng nên người, hỡi Y-sơ-ra-ên:

“Đừng sợ, vì ta đã chuộc con lại.

Ta đã gọi đích danh con.

Con thuộc về ta.

<sup>2</sup> Khi con băng qua nước, ta sẽ ở cùng;

Khi con lội qua sông, sông không nhấn chìm.

Khi con bước qua lửa sẽ không bị bỏng,

Ngọn lửa cũng chẳng hề làm con cháy sém.

<sup>3</sup> Vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con,

Là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, Đấng Giải Cứu của con.

Ta đã trao Ai Cập để làm giá chuộc cho con,

Ê-thi-ô-bi và Sa-bê để đổi lấy con.

<sup>4</sup> Vì con đã nên quý giá trước mắt ta,

Đã được trân trọng, và ta yêu thương con.

Vậy, ta sẽ trao nhiều người để thế chỗ cho con

Và trao các nước để đổi lấy mạng con.

<sup>5</sup> Đừng sợ chi vì ta ở với con.

Ta sẽ đem dòng dõi con về từ phương đông

Và quy tụ con lại từ phương tây.

<sup>6</sup> Ta sẽ nói với phương bắc: ‘Hãy thả ra!’,

Với phương nam: ‘Đừng giữ lại.

Hãy đem các con trai ta về từ nơi xa xôi, các con gái ta về từ đầu  
cùng đất,

**7** Là hết thấy những người được gọi bằng danh ta,

Được ta tạo ra vì vinh quang của riêng ta,

Được ta dựng nên, được ta làm ra’.

**8** Hãy đem ra dân có mắt nhưng mù,

Có tai nhưng điếc.

**9** Mọi nước hãy họp lại một chỗ,

Các dân hãy nhóm lại cùng nhau.

Giữa chúng, \* ai có thể cho biết điều đó?

Chúng có thể nói cho chúng ta nghe những việc trước tiên\* không?

Chúng hãy đem nhân chứng ra hầu chứng minh mình đúng;

Hoặc người ta hãy nghe và xác nhận: ‘Đó là sự thật!’”.

**10** Đức Giê-hô-va phán: “Các con là những nhân chứng của ta,

Phải, tôi tớ của ta mà ta đã chọn,

Để các con biết và tin vào ta,

Cũng hiểu được rằng ta vẫn là ta.

Trước ta chẳng có Đức Chúa Trời nào được dựng nên cả,

Sau ta cũng chẳng có nữa.

**11** Ta, chính ta là Đức Giê-hô-va, ngoài ta không có đấng giải cứu nào  
khác”.

**12** Đức Giê-hô-va tuyên bố: “Ta là đấng đã phán ra, giải cứu và loan báo

Khi chưa có thần ngoại nào giữa các con.

Vậy, các con là những nhân chứng của ta, còn ta là Đức Chúa Trời.

**13** Hơn nữa, ta vẫn luôn là ta;

Không ai giật được gì khỏi tay ta.

Đến lúc ta hành động, ai cản được?”.

**14** Đây là lời phán của Đức Giê-hô-va, Đấng Cứu Chuộc của anh em,  
Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên:

“Vì các con, ta sẽ sai người đến Ba-by-lôn, hạ mọi thanh cài cổng  
xuống,

Và người Canh-đê sẽ kêu than trên những chiếc tàu.

**15** Ta là Đức Giê-hô-va, Đấng Thánh của các con, Đấng Tạo Hóa của Y-  
sơ-ra-ên, Vua của các con”.

**16** Đây là lời phán của Đức Giê-hô-va,

Đấng mở đường xuyên qua biển

Và mở lối xuyên cả nước cuộn cuộn,

**17** Đấng đem ra chiến xa cùng chiến mã,

Cả đạo quân cùng chiến binh dũng mãnh:

“Chúng sẽ nằm xuống, không đứng dậy nữa.

Chúng sẽ tắt ngấm, bị dập tắt như tim đèn”.

**18** “Đừng nhớ lại những việc trước kia,

Chớ nghĩ ngợi những chuyện quá khứ.

**19** Nay! Ta làm một việc mới;

Nay nó đã xuất hiện rồi.

Các con không nhận thấy sao?

Ta sẽ mở đường xuyên qua hoang mạc,

Khơi nguồn các sông chảy trong sa mạc.

**20** Muông thú đều sẽ tôn kính ta,

- Chó rừng và đà điểu cũng vậy,  
Vì ta ban nước trong hoang mạc,  
Ban các dòng sông trong sa mạc  
Hầu có nước uống cho dân ta, là dân ta chọn,
- 21** Dân ta dựng nên cho chính mình  
Để họ rao lời ngợi khen ta.
- 22** Nhưng con đã không kêu cầu ta, hỡi Gia-cốp,  
Bởi con thấy mệt mỏi với ta, hỡi Y-sơ-ra-ên!
- 23** Con không đem cừu làm lễ vật thiêu toàn phần cho ta,  
Không đem vật tế lễ đến tôn vinh ta.  
Nhưng ta đâu bắt con phải nặng nhọc với việc dâng lễ vật,  
Đâu làm con mệt mỏi với việc đốt nhựa thơm trắng.
- 24** Con không bỏ tiền ra mua sậy thơm cho ta,  
Chẳng làm ta no thỏa với mỡ vật tế lễ.  
Con khiến ta nặng nhọc bởi tội lỗi của con  
Và làm ta mệt mỏi bởi lỗi lầm của con.
- 25** Ta, chính ta là đáng vì có mình mà xóa sai phạm\* của con;  
Ta sẽ không nhớ tội lỗi của con nữa.
- 26** Chúng ta hãy cùng nhau đối nại; nếu ta có quên gì, hãy nhắc ta;  
Hãy nói ra quan điểm để chứng minh mình đúng.
- 27** Tổ phụ đầu tiên của con vốn đã phạm tội,  
Và chính những kẻ phát ngôn\* của con đều phản nghịch ta.
- 28** Vì thế, ta sẽ làm nhục các quan của nơi thánh,  
Phó Gia-cốp cho sự hủy diệt,



## Bất Y-sơ-ra-ên chịu lời nhục mạ.

^ Ê-sai 43:9 Hẳn nói đến những thần giả.

^ Ê-sai 43:9 Có thể nói đến những việc trước tiên sẽ xảy ra trong tương lai.

^ Ê-sai 43:25 Hay “hành vi phản nghịch”.

^ Ê-sai 43:27 Có thể nói đến những người dạy Luật pháp.

## 44 Nào hãy nghe, hỡi Gia-cốp, tôi tớ ta!

Hãy nghe đây, hỡi Y-sơ-ra-ên, người mà ta chọn!

<sup>2</sup> Đây là lời phán của Đức Giê-hô-va,

Đấng Sáng Tạo của con và đấng dựng nên con,

Đấng đã giúp con từ lúc ra đời.\*

‘Đừng sợ, hỡi Gia-cốp, tôi tớ ta;

Chớ sợ, hỡi Giê-su-run,\* người mà ta chọn.

<sup>3</sup> Vì ta sẽ đổ nước trên người\* đang khát

Và những suối êm ả trên đất khô cằn.

Ta sẽ đổ thần khí trên dòng dõi con

Và ân phước của ta trên con cháu con.

<sup>4</sup> Bấy giờ, họ sẽ mọc lên như giữa cỏ xanh,

Như những cây dương bên các dòng nước.

<sup>5</sup> Người này sẽ nói: “Tôi thuộc về Đức Giê-hô-va”,

Người kia sẽ xưng mình bằng danh Gia-cốp,

Người khác sẽ viết lên bàn tay: “Thuộc về Đức Giê-hô-va”

Và nhận danh Y-sơ-ra-ên làm danh mình’.

<sup>6</sup> Đây là lời phán của Đức Giê-hô-va,

Vua và Đấng Cứu Chuộc của Y-sơ-ra-ên, Đức Giê-hô-va vạn quân:

‘Ta là đấng đầu tiên và đấng cuối cùng.

Ngoài ta chẳng có Đức Chúa Trời nào khác.

<sup>7</sup> Có ai như ta?

Nó hãy lên tiếng, nói ra và chứng minh cho ta đi!  
Như ta đã làm từ thuở lập nên dân tộc xưa này,  
Chúng hãy báo trước những việc phải đến  
Và cả những việc còn phải xảy ra.

**8** Chớ nên kinh hãi,

Cũng đừng tê dại vì sợ.

Chẳng phải ta đã báo trước với mỗi người các con và phán rồi sao?

Các con là những nhân chứng của ta.

Có Đức Chúa Trời nào khác ngoài ta?

Không, chẳng có Vàng Đá nào khác; ta chẳng biết ai cả””.

**9** Bọn làm tượng chạm đều chẳng ra gì,

Vật họ yêu quý không ích lợi chi.

Là nhân chứng họ, chúng chẳng thấy chẳng biết gì,

Nên bọn tạo chúng sẽ phải xấu hổ.

**10** Ai lại nặn thần hoặc đúc tượng thờ

Chẳng có ích lợi như thế?

**11** Kìa! Đồng bạn người ấy đều sẽ xấu hổ!

Các thợ thủ công chỉ là phạm nhân.

Cứ tập hợp lại, vào vị trí đi!

Họ sẽ kinh khiếp, xấu hổ cùng lúc.

**12** Thợ rèn lấy dụng cụ\* mà rèn sắt trên than,

Dùng búa đập để tạo hình,

Dùng cánh tay mạnh mẽ để rèn nó.

Thế nên người đói bụng và đuối sức,

Không uống nước và kiệt lực.

**13** Thợ chạm gỗ giăng dây đo, dùng phấn đỏ vẽ kiểu mẫu,

Lấy đục gỗ mà tạo dáng, lấy dụng cụ\* mà đo vẽ,

Và phỏng theo hình loài người,

Theo vẻ đẹp của loài người,

Để đặt nó ngồi trong miếu.\*

**14** Có người kia chuyên đốn cây tuyết tùng.

Người chọn một loại cây, chọn cây sồi,

Và để nó lớn lên vững vàng giữa cây rừng.

Người trồng cây nguyệt quế và mưa tưới nó lớn.

**15** Rồi cây được dùng làm củi chụm lửa.

Người dùng một phần để sưởi ấm mình,

Người nhóm lửa lên để nướng bánh ăn.

Nhưng người cũng làm một thần để thờ,

Làm thành tượng chạm, sấp mình trước nó.

**16** Nửa này người đốt trong lửa,

Quay thịt mà ăn no nê.

Người cũng sưởi ấm mà rằng:

“Chà, vừa ấm áp vừa được ngắm ánh lửa”.

**17** Nhưng nửa còn lại người làm một thần, làm một tượng chạm.

Người sấp mình xuống và thờ lạy nó,

Cầu nguyện với nó mà rằng:

“Xin giải cứu con, vì ngài là thần của con”.

**18** Những người đó không biết gì, cũng chẳng hiểu chi,

Vì mắt họ dính chặt lại nên không thấy được  
Và lòng họ chẳng sáng suốt.

**19** Không ai nghĩ lại trong lòng,

Không ai có tri thức hay hiểu biết để nói:

“Ta đã đốt phân nửa cây trong lửa,

Dùng than nướng bánh, quay thịt để ăn.

Vậy, ta có nên dùng nửa còn lại mà làm ra vật đáng ghê tởm chẳng?

Ta có nên thờ lạy một khúc gỗ chẳng?”.

**20** Người ấy đúng là ăn tro.

Chính tấm lòng bị lừa dối dẫn người lạc lối.

Người không thể giải cứu mình, cũng chẳng tự hỏi:

“Trên tay hữu mình phải chẳng là thứ giả dối?”.

**21** “Hỡi Gia-cóp, hãy nhớ những điều ấy;

Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy ghi nhớ,

Vì con là tôi tớ ta.

Ta đã dựng nên con và con là tôi tớ ta.

Ta sẽ không quên con, hỡi Y-sơ-ra-ên!

**22** Ta sẽ che các sai phạm con như bằng áng mây,

Che các tội lỗi con như bằng áng mây dày đặc.

Hãy trở về cùng ta, vì ta sẽ chuộc lại con.

**23** Hãy cất tiếng reo mừng, hỡi các tầng trời,

Vì Đức Giê-hô-va nay đã hành động!

Hãy cất giọng tung hô, hỡi lòng đất sâu!

Hãy cất tiếng reo vui, hỡi các non cao,

Hỡi cánh rừng rậm và mọi cây cối!  
Vì Đức Giê-hô-va đã chuộc lại Gia-cốp,  
Chiếu sự huy hoàng ngài trên Y-sơ-ra-ên”.

**24** Đây là lời phán của Đức Giê-hô-va, Đấng Cứu Chuộc của người,  
Đấng đã dựng nên người từ trong lòng mẹ:

“Ta là Đức Giê-hô-va, đấng đã làm nên muôn vật.

Một mình ta giăng tầng trời và trải đất ra.

Có ai đã ở cùng ta?

**25** Ta làm trật các điếm của kẻ nói lời rỗng tuếch;\*

Ta là đấng khiến thầy bói hành động như kẻ dại;

Đấng đánh bại những kẻ thông thái,

Biến tri thức chúng ra dại dột;

**26** Đấng khiến lời của tôi trở thành sự thật,

Khiến những lời tiên đoán của các sứ giả mình ứng nghiệm hết;

Đấng phán về Giê-ru-sa-lem: ‘Nó sẽ có dân ở’,

Về các thành của Giu-đa: ‘Chúng sẽ được xây lại,

Ta sẽ dựng lại những nơi đổ nát của nó’;

**27** Đấng phán với nước sâu: ‘Hãy bốc hơi,

Ta sẽ làm cạn mọi sông ngòi’;

**28** Đấng phán về Si-ru: ‘Đó là người chẵn của ta,

Người sẽ hoàn thành toàn bộ ý ta’;

Đấng phán về Giê-ru-sa-lem: ‘Nó sẽ được xây lại’,

Về đền thờ: ‘Nền ngói sẽ được tái lập’”.

<sup>^</sup> Ê-sai 44:2 Hay “từ trong bụng mẹ”.

^ Ê-sai 44:2 Nghĩa là “người ngay thẳng”, một tước hiệu danh dự của Y-so-ra-ên.

^ Ê-sai 44:3 Hay “chôn”.

^ Ê-sai 44:12 Hay “dao lưỡi liềm”.

^ Ê-sai 44:13 Hay “com-pa”.

^ Ê-sai 44:13 Ds: “nhà”.

^ Ê-sai 44:25 Hay “kẻ tiên tri giả”.

**45** Đức Giê-hô-va phán thế này với người được xúc dầu của ngài, với Si-

ru,

Là người mà ta nắm tay hữu

Để bắt các nước quy phục người,

Tước đi vũ khí\* của các vua,

Mở các cửa đôi trước mặt người

Hầu các cổng thành không bị đóng:

**2** “Ta sẽ đi trước ngươi,

San bằng các ngọn đồi,

Đập nát các cửa đồng,

Chặt phá thanh cài sắt.

**3** Ta sẽ ban cho ngươi kho báu cất trong nơi tối tăm

Và kho báu giấu trong nơi kín đáo,

Hầu ngươi biết ta là Đức Giê-hô-va,

Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, đáng gọi đích danh ngươi.

**4** Vì có Gia-cốp, tôi tớ ta, vì có Y-sơ-ra-ên, người mà ta chọn,

Ta gọi đích danh ngươi.

Ta ban cho ngươi một danh thơm, dù ngươi chưa biết ta.

**5** Ta là Đức Giê-hô-va, không có đấng nào khác.

Ngoài ta chẳng có Đức Chúa Trời nào khác.

Ta sẽ thêm sức\* cho ngươi, dù ngươi chưa biết ta,

**6** Hầu từ phương mặt trời mọc đến phương mặt trời lặn,



Thiên hạ biết rằng ngoài ta không có ai khác.

Ta là Đức Giê-hô-va, không có đấng nào khác.

**7** Ta làm ánh sáng và tạo bóng tối,

Ta lập hòa bình và tạo tai họa;

Ta, Đức Giê-hô-va, làm mọi việc ấy.

**8** Hỡi tầng trời, hãy đổ mưa từ trên cao;

Các đám mây hãy tuôn đổ sự công chính.

Đất hãy nứt ra và sản sinh sự giải cứu,

Cũng làm cho sự công chính mọc lên cùng lúc.

Ta, Đức Giê-hô-va, đã tạo ra việc đó”.

**9** Khôn cho kẻ nào tranh cãi với Đấng Sáng Tạo của mình,\*

Bởi hắn chỉ là mảnh gốm giữa những mảnh gốm trên đất!

Đất sét há hỏi Thợ Gốm:\* “Ông nắn cái gì vậy?”,

Đồ vật há lại bảo rằng: “Ông ấy cụt tay rồi”?”\*

**10** Khôn cho kẻ nói với một người cha: “Ông sinh ra gì vậy?”,

Nói với một người mẹ:\* “Bà sinh ra gì thế?”.

**11** Đây là lời phán của Đức Giê-hô-va, Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, đấng đã dựng nên người:

“Các ngươi sẽ chất vấn ta về việc sắp đến,

Ra lệnh cho ta về con cái ta và công việc của tay ta sao?

**12** Ta đã làm nên trái đất, tạo ra con người trên đó.

Ta đã tụt tay giăng các tầng trời

Và ban lệnh cho cả đạo quân chúng”.

**13** “Ta đã đẩy lên một người trong sự công chính

Và sẽ san bằng mọi đường lối người.

Ấy chính là người sẽ xây thành ta,

Giải phóng dân bị lưu đày của ta mà không cần thù lao hoặc hối lộ”.

Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.

**14** Đức Giê-hô-va phán thế này:

“Lợi nhuận\* của Ai Cập, hàng hóa\* của Ê-thi-ô-bi và người Sê-ba, là dân cao lớn,

Sẽ đến với người\* và thuộc về người.

Chúng sẽ đeo xiềng xích đi sau người.

Chúng sẽ đến sấp mình trước mặt người

Và kính cẩn thưa: ‘Thật Đức Chúa Trời ở cùng người,

Không có đấng nào khác, chẳng có Đức Chúa Trời nào khác”’.

**15** Thật ngài là Đức Chúa Trời ẩn mình,

Lạy Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, Đấng Giải Cứu!

**16** Hết thấy mọi người đều sẽ phải xấu hổ nhục nhã;

Bọn làm thần tượng thấy sẽ ra đi trong nhuốc nhơ.

**17** Nhưng Y-sơ-ra-ên sẽ được Đức Giê-hô-va giải cứu bằng sự giải cứu vĩnh viễn,

Anh em sẽ không phải xấu hổ nhuốc nhơ đến đời đời.

**18** Vì đây là lời phán của Đức Giê-hô-va,

Đấng Tạo Hóa của trời, Đức Chúa Trời thật,

Đấng dựng nên trái đất, Đấng Sáng Tạo đã lập nó bền vững,

Tạo ra nó chẳng phải vô có,\* nhưng dựng nên để có người ở:

“Ta là Đức Giê-hô-va, không có đấng nào khác.

**19** Ta đã không phán trong nơi kín đáo, trong xứ tối tăm;

Ta đã không phán với dòng dõi Gia-cốp:

‘Hãy tìm kiếm ta nhưng sẽ không được gì’.

Ta là Đức Giê-hô-va, đáng nói điều công chính và phán điều ngay thẳng.

**20** Hỡi những người đã thoát khỏi các nước,

Hãy tập hợp mà đến, hãy cùng nhau lại gần.

Chúng không biết gì cả, những kẻ khiêng tượng chạm đi vòng vòng

Và cầu nguyện với thần không thể cứu mình.

**21** Hãy tường trình, hãy trình bày vụ việc mình.

Chúng hãy đồng lòng bàn luận với nhau.

Ai đã tiên tri sự việc từ lâu

Và đã tuyên bố từ thời xa xưa?

Chẳng phải là ta, Đức Giê-hô-va sao?

Ngoài ta không có Đức Chúa Trời nào khác;

Một Đức Chúa Trời công chính và Đấng Giải Cứu, không có ai khác như vậy ngoài ta.

**22** Hỡi mọi đầu cùng đất, hãy hướng về ta và được cứu,

Vì ta là Đức Chúa Trời, không có đấng nào khác.

**23** Ta đã lấy chính mình mà thề;

Lời phán này đã ra từ miệng ta trong sự công chính

Và nó ắt sẽ không trở về:

Mọi đầu gối sẽ quỳ trước ta,

Còn mọi lưỡi sẽ thề trung thành

**24** Và nói: ‘Sự công chính thật và sức mạnh hẳn ở nơi Đức Giê-hô-va.

Mọi kẻ nổi giận với ngài sẽ phải xấu hổ đến trước mặt ngài.

**25** Cả dòng dõi Y-sơ-ra-ên sẽ nhờ Đức Giê-hô-va mà được xem là đúng,  
Sẽ vì ngài mà khoe mình”’.

^ Ê-sai 45:1 Ds: “Tháo thắt lưng trên hông”.

^ Ê-sai 45:5 Ds: “buộc chặt thắt lưng”.

^ Ê-sai 45:9 Hay “đáng nắn mình”.

^ Ê-sai 45:9 Hay “đáng nắn mình”.

^ Ê-sai 45:9 Cũng có thể là “Lẽ nào đất sét lại bảo: ‘Vật ông làm thiếu tay cầm rồi?’”.

^ Ê-sai 45:10 Hay “một phụ nữ”.

^ Ê-sai 45:14 Cũng có thể là “Người lao động”.

^ Ê-sai 45:14 Cũng có thể là “nhà buôn”.

^ Ê-sai 45:14 Nói đến dân hay thành.

^ Ê-sai 45:18 Cũng có thể là “chẳng phải để bỏ trống”.

## 46 Ben cúi xuống, Nê-bô khom mình.

Tượng của chúng chất trên thú vật, trên súc vật thô,  
Như hành trang đè nặng con vật mệt nhoài.

<sup>2</sup> Chúng cùng nhau khom mình và cúi xuống,  
Không thể nào giải thoát gánh đồ ấy,\*  
Và chính mình cũng bị đem đi giam.

<sup>3</sup> “Hãy nghe ta, hỡi nhà Gia-cốp, hỡi hết thảy các con là những người sót  
lại của nhà Y-sơ-ra-ên,  
Hỡi các con là những người ta nâng đỡ từ khi ra đời và bông ảm từ  
thuở lọt lòng!

<sup>4</sup> Cho đến khi các con già nua, ta vẫn là ta;  
Cả đến khi các con bạc đầu, ta vẫn gánh vác các con.  
Ta sẽ bông ảm, gánh vác và giải thoát các con như đã từng làm.

<sup>5</sup> Các con sẽ sánh ta với ai, xem ta ngang hàng hay ví ta với ai  
Để hai bên giống nhau?

<sup>6</sup> Có những kẻ mở túi đồ vàng và cân bạc trên cân.  
Chúng thuê thợ kim hoàn, thợ bèn làm một thân.  
Rồi chúng sấp mình xuống, phải, chúng cúi lạy nó.

<sup>7</sup> Chúng vác nó trên vai,  
Mang đặt vào chỗ nó, nó cứ đứng tại đó,  
Không hề rời khỏi chỗ.  
Chúng kêu cầu lớn tiếng, nhưng nó chẳng đáp lời;

Nó không cứu được ai thoát khỏi cơn khốn khổ.

**8** Hãy nhớ điều này mà can đảm vững vàng!

Hãy để vào lòng, hỏi những người phạm tội!

**9** Hãy nhớ những việc trước kia, từ thuở xa xưa,

Nhớ rằng ta là Đức Chúa Trời, không có đấng nào khác.

Ta là Đức Chúa Trời, chẳng có ai như ta.

**10** Từ ban đầu, ta báo trước kết cuộc;

Từ rất lâu, ta báo việc chưa làm.

Ta phán: ‘Quyết định\* ta sẽ vững bền,

Ta sẽ làm mọi điều ta muốn’.

**11** Ta gọi một con chim săn mồi đến từ phương mặt trời mọc,

Gọi người thực hiện quyết định\* của ta đến từ vùng đất xa xôi.

Ta đã phán thì sẽ khiến xảy ra.

Ta đã định thì cũng sẽ thực hiện.

**12** Hãy nghe ta, hỏi những người có lòng ương ngạnh,\*

Hỏi những người xa cách sự công chính!

**13** Ta đã đem sự công chính ta lại gần;

Nó không ở xa đâu,

Ồn giải cứu của ta sẽ không bị trì hoãn.

Ta sẽ ban ơn giải cứu tại Si-ôn, ban sự huy hoàng mình cho Y-sơ-ra-  
ên”.

^ Ê-sai 46:2 Tức là các tượng thần chất trên con vật.

^ Ê-sai 46:10 Hay “Ý định”.

^ Ê-sai 46:11 Hay “ý định”.

^ Ê-sai 46:12 Ds: “lòng mạnh bạo”.

**47** Hỡi con gái đồng trinh của Ba-by-lôn,

Hãy bước xuống đi mà ngồi trong bụi.

Hỡi con gái của người Canh-đê,

Hãy ngồi dưới đất, nơi không có ngai,

Vì ngươi sẽ không bao giờ được gọi là tiểu thư đài các nữa.

**2** Hãy cầm cối mà xay bột.

Hãy tháo khăn che.

Hãy lột váy, để đùi trần

Mà lội qua sông.

**3** Sự trần truồng ngươi sẽ bị phơi bày.

Nổi xấu hổ ngươi cũng sẽ lộ ra.

Ta sẽ báo thù, không ai cản nổi đường ta.\*

**4** “Đấng chuộc lại chúng ta

Là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên,

Danh ngài là Giê-hô-va vạn quân”.

**5** Hỡi con gái của người Canh-đê,

Hãy im lặng ngồi đó và lui vào bóng tối;

Ngươi không còn được gọi là Nữ Chúa\* Các Vương Quốc.

**6** Ta đã phần nộ với dân ta.

Ta đã làm nhục sản nghiệp mình

Và đã phó chúng vào tay ngươi.

Nhưng ngươi chẳng hề thương xót chúng,



Lại đặt ách nặng trên người già.

<sup>7</sup> Người nói rằng: “Ta mãi là Nữ Chúa,\* mãi đến muôn đời”.

Người không để những điều đó vào lòng,

Cũng chẳng xem kết cuộc sẽ ra sao.

<sup>8</sup> Bây giờ hãy nghe đây, hỡi kẻ yêu lạc thú,

Là kẻ ngồi an ổn, tự nhủ trong lòng rằng:

“Chỉ có mình ta, chẳng có ai khác.

Ta sẽ không hề trở thành góa phụ,

Chẳng bao giờ biết mất con là gì”.

<sup>9</sup> Nhưng bỗng chốc, trong một ngày, hai điều này sẽ ập đến trên người:

Mất con và góa chồng.

Chúng sẽ ập đến đầy trọn,

Vì có\* vô số trò phù phép cùng mọi bùa chú linh nghiệm của người.

<sup>10</sup> Người đã tin cậy sự gian ác mình.

Người nói: “Không ai thấy ta”.

Chính sự khôn ngoan cùng tri thức người dẫn người lạc lối

Nên người tự nhủ trong lòng: “Chỉ có mình ta, chẳng có ai khác”.

<sup>11</sup> Nhưng thảm họa sẽ ập xuống người, chẳng bùa nào ngăn được.\*

Con hoạn nạn sẽ giáng xuống người, không tài nào tránh khỏi.

Sự tàn phá bất ngờ sẽ đến, mà người chưa từng trải.

<sup>12</sup> Vậy, cứ tiếp tục với bùa chú và vô số trò phù phép của người,

Là những thứ người bỏ công bỏ sức từ thuở trẻ;

Biết đâu người được lợi ích gì đó;

Biết đâu người khiến thiên hạ nể sợ.

**13** Người phát mệt vì có lắm cố vấn.

Nay chúng hãy đứng lên và cứu người đi,  
Những kẻ thờ tầng trời,\* xem các ngôi sao,  
Những kẻ nhìn trăng mới mà tỏ tri thức  
Về những việc sẽ đến trên người.

**14** Kìa! Chúng như rom rạ.

Lửa sẽ thiêu rụi chúng.  
Chúng không thể cứu mình khỏi quyền lực ngọn lửa.  
Thật, ấy không phải là than hồng để sưởi ấm,  
Không phải là đám lửa để ngồi trước nó.

**15** Đối với người, các thầy bùa sẽ như thế đó,

Những kẻ cùng người bỏ công bỏ sức từ thuở trẻ.  
Chúng sẽ lang thang, mỗi người một ngã.\*  
Sẽ không có ai để giải cứu người.

^ Ê-sai 47:3 Cũng có thể là “không thân tình với người nào ta gặp”.

^ Ê-sai 47:5 Hay “Nữ Vương”.

^ Ê-sai 47:7 Hay “Nữ Vương”.

^ Ê-sai 47:9 Cũng có thể là “Bất kể”.

^ Ê-sai 47:11 Hay “người không biết phải dùng bùa nào”.

^ Ê-sai 47:13 Cũng có thể là “Những kẻ phân chia bầu trời; Các chiêm tinh gia”.

^ Ê-sai 47:15 Ds: “mỗi người về vùng mình”.

## 48 Hãy nghe đây, hỡi nhà Gia-cốp,

Hỡi những người xưng mình bằng danh Y-sơ-ra-ên  
Và ra từ các dòng nước\* của Giu-đa,  
Hỡi những người lấy danh Đức Giê-hô-va mà thề  
Và kêu cầu Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên,  
Nhưng không phải bởi sự chân thật và công chính!

<sup>2</sup> Thật, họ xưng mình bằng danh của thành thánh

Và cậy vào Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên,  
Đáng có danh là Giê-hô-va vạn quân.

<sup>3</sup> “Việc trước kia, ta đã nói với ngươi từ lâu.

Chúng đã ra từ chính miệng ta,  
Ta đã báo cho ngươi biết rồi.  
Bất thành linh ta hành động, chúng liền xảy ra.

<sup>4</sup> Vì ta biết rằng ngươi thật ương ngạnh

—Cổ là gân sắt và trán là đồng—

<sup>5</sup> Nên ta đã báo cho ngươi từ lâu.

Nó chưa xảy ra, ta đã nói cho ngươi nghe,  
Hầu ngươi không thể nói rằng: ‘Tượng thần của ta đã làm điều đó;  
Tượng chạm, tượng đúc của ta đã truyền điều ấy’.

<sup>6</sup> Ngươi đã nghe, đã thấy mọi sự.

Vậy các ngươi không rao ra ư?  
Từ bây giờ ta phán việc mới,

Việc bí mật người chưa biết tới.

<sup>7</sup> Chỉ bây giờ, không phải từ lâu, những việc ấy mới được tạo ra,

Là những việc mà trước hôm nay người chưa từng nghe,

Hầu người không thể nói rằng: ‘Ôi! Ta biết cả rồi’.

<sup>8</sup> Không đâu, người chưa nghe chưa biết;

Thời xưa, tai người đã không mở.

Ta thừa biết người rất bội bạc,

Vừa ra đời bị gọi là kẻ phạm tội.

<sup>9</sup> Nhưng vì danh ta, ta sẽ nén giận;

Vì vinh quang ta, ta sẽ kìm mình

Và không diệt người.

<sup>10</sup> Kìa! Ta đã luyện người, nhưng không như luyện bạc.

Ta đã thử\* người trong lò lửa hoạn nạn.

<sup>11</sup> Vì có ta, vì chính mình, ta sẽ hành động,

Chứ lẽ nào ta để mình bị xúc phạm sao?

Ta không trao vinh quang ta cho ai khác.

<sup>12</sup> Hãy nghe ta, hỡi Gia-cốp!

Hãy nghe đây, hỡi Y-sơ-ra-ên, người mà ta đã gọi!

Ta vẫn là ta. Ta là đáng đầu tiên, cũng là đáng cuối cùng.

<sup>13</sup> Chính bàn tay ta đã đặt nền trái đất,

Bàn tay hữu ta trải các tầng trời ra.

Khi ta kêu gọi, chúng cùng nhau đứng dậy.

<sup>14</sup> Hết thấy các người, hãy họp lại mà nghe.

Ai trong vòng chúng\* đã cho biết điều này?

Đức Giê-hô-va đã yêu thương người.

Người sẽ thực thi điều đẹp lòng ngài nghịch lại Ba-by-lôn,

Và cánh tay người sẽ giơ ra hại người Canh-đê.

**15** Chính ta đã phán và kêu gọi người.

Ta đã đem người đến, đường người sẽ thành công.

**16** Hãy lại gần ta mà nghe.

Ngay từ ban đầu, ta không nói cách bí mật.

Từ lúc điều ấy xảy ra, ta có tại đó”.

Bây giờ, Chúa Tối Thượng Giê-hô-va sai tôi đến, cùng với thần khí ngài.

**17** Đây là lời phán của Đức Giê-hô-va, Đấng Cứu Chuộc, Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên:

“Ta, Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của con,

Đấng dạy dỗ con hầu con được ích,

Đấng hướng dẫn con trên đường phải đi.

**18** Ước gì con chú ý điều răn ta!

Sự bình an con sẽ như dòng sông,

Sự công chính con sẽ như sóng biển.

**19** Dòng dõi của con sẽ nhiều như cát,

Con cháu đông đảo như những hạt cát.

Danh chúng sẽ không bao giờ bị xóa hay diệt khỏi trước mặt ta”.

**20** Hãy ra khỏi Ba-by-lôn!

Hãy chạy trốn người Canh-đê!

Hãy reo vui mà báo tin! Hãy loan tin!

Hãy rao đến tận cùng đất!

Hãy rao rằng: “Đức Giê-hô-va đã chuộc lại tôi tớ ngài là Gia-cốp.

**21** Khi ngài dẫn họ qua chốn hoang tàn, họ chẳng hề khát.

Ngài đã vì họ khiến nước chảy ra từ trong tảng đá;

Ngài xẻ tảng đá, làm nước tuôn trào”.

**22** Đức Giê-hô-va phán: “Không có bình an cho kẻ ác gian”.

^ Ê-sai 48:1 Cũng có thể là “Và là dòng đời”.

^ Ê-sai 48:10 Hay “xem xét”. Cũng có thể là “chọn lựa”.

^ Ê-sai 48:14 Hẳn nói đến những thần giả.

## 49 Hỡi các hải đảo, hãy nghe tôi!

Hỡi các nước xa, hãy chú ý!

Đức Giê-hô-va đã gọi tôi lúc tôi chưa ra đời.\*

Ngài đã nhắc đến danh tôi khi tôi trong lòng mẹ.

<sup>2</sup> Ngài khiến miệng tôi nên như gươm sắc,

Giấu tôi dưới bóng tay ngài.

Ngài biến tôi thành mũi tên mài nhọn,

Giấu tôi trong bao đựng tên.

<sup>3</sup> Ngài phán với tôi: “Hỡi Y-sơ-ra-ên, con là tôi tớ ta,

Qua con mà ta sẽ chiêu sự huy hoàng mình”.

<sup>4</sup> Phần tôi, tôi nói: “Tôi đã nhọc nhằn mà chẳng được gì cả,

Hao hết sức lực mà chỉ ra hư không, vô ích.

Song Đức Giê-hô-va hẳn sẽ xét cho tôi,

Đức Chúa Trời tôi sẽ trả công\* cho tôi”.

<sup>5</sup> Bây giờ, Đức Giê-hô-va, đáng đã dựng nên tôi từ trong lòng mẹ để làm tôi tớ ngài,

Truyền tôi phải mang Gia-cốp trở về với ngài

Hầu Y-sơ-ra-ên được quy tụ với ngài.

Tôi sẽ được vinh hiển trong mắt Đức Giê-hô-va;

Lúc ấy, Đức Chúa Trời tôi đã thành sức mạnh tôi.

<sup>6</sup> Ngài phán: “Con không những làm tôi tớ ta

Để vực dậy các chi phái Gia-cốp

Và mang về những người được gìn giữ của Y-sơ-ra-ên,  
Mà còn được ban làm ánh sáng của các nước  
Hầu ơn giải cứu của ta có thể đến tận cùng đất”.

<sup>7</sup> Đây là lời mà Đức Giê-hô-va, Đấng Cứu Chuộc và Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, phán với người bị khinh thường, với người bị nước này thù ghét, với tội tớ của những kẻ cai trị:

“Các vua sẽ thấy và đứng lên,  
Các quan sẽ sấp mình xuống  
Vì có Đức Giê-hô-va, đáng trung tín,  
Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, đáng chọn con”.

<sup>8</sup> Đức Giê-hô-va phán thế này:

“Ta đã đáp lời con vào kỳ ban ơn,  
Ta đã giúp đỡ con trong ngày giải cứu;  
Ta luôn bảo vệ con để ban con làm giao ước cho dân chúng,  
Để khôi phục xứ sở,  
Để cho họ nhận lại sản nghiệp tiêu điều,

<sup>9</sup> Để nói với tù nhân: ‘Hãy đi ra!’,

Với người trong bóng tối: ‘Hãy tỏ mình!’.

Bên các nẻo đường, họ sẽ được ăn;

Dọc mọi lối mòn\* sẽ có đồng cỏ.

<sup>10</sup> Họ sẽ không đói, cũng sẽ không khát;

Cái nóng như thiêu hay là mặt trời không nung đốt họ.

Đáng thương xót họ quả sẽ dẫn đưa

Và hướng dẫn họ đến các suối nước.

<sup>11</sup> Ta sẽ biến mọi núi ta trở thành đường đi,



Còn các đường cái của ta sẽ được nâng lên.

**12** Kìa! Họ đang đến từ phương xa;

Kìa! Người này đến từ phía bắc, phía tây,

Người nọ từ xứ Si-nim”.

**13** Hỡi trời, hãy reo vui! Hỡi đất, hãy mừng rỡ!

Các núi hãy hớn hở trong tiếng reo hân hoan!

Vì Đức Giê-hô-va đã an ủi dân ngài,

Cũng rửa lòng thương xót dân khốn khổ của ngài.

**14** Nhưng Si-ôn cứ nói rằng:

“Đức Giê-hô-va đã bỏ tôi, Đức Giê-hô-va quên tôi rồi”.

**15** Có phụ nữ nào quên con đang tuổi còn bú,

Hay không thương xót con ra từ lòng mình chẳng?

Dù họ có quên đi nữa, ta chẳng quên người bao giờ.

**16** Kìa! Ta đã khắc người trong lòng bàn tay,

Còn các tường người luôn ở trước ta.

**17** Con cái của người đang mau chóng về.

Những kẻ phá đổ và tàn phá người sẽ rời khỏi người.

**18** Hãy nhìn lên, xem xung quanh.

Mọi con cái đang hợp lại.

Chúng thấy đều đến với người.

Đức Giê-hô-va phán: “Thật như ta hằng sống,

Người sẽ mặc hết chúng lên người như đồ phục sức,

Thắt chặt chúng vào người như một cô dâu.

**19** Dù các nơi của người hoang tàn và tiêu điều, xứ sở người đổ nát,

Nhưng nay sẽ quá chật cho dân nơi đó,  
Còn kẻ từng nuốt người thì đi xa rồi.

**20** Con cái sinh trong thời người mất con sẽ nói cho người nghe rằng:

‘Nơi này chật quá với con.

Xin dọn chỗ cho con ở’.

**21** Còn người sẽ tự hỏi trong lòng:

‘Ai là cha của những người con mà ta hiện có

Vì ta là kẻ đã mất con, không thể sinh nở,

Kẻ bị lưu đày, chịu cảnh tù tội?

Ai đã nuôi nấng những người con này?

Phải, ta bị bỏ lại một mình trơ trọi,

Vậy những người con này từ đâu mà có?’”.

**22** Chúa Tể Thượng Giê-hô-va phán thế này:

“Kìa! Ta sẽ giơ tay về phía các nước,

Dựng lên dấu hiệu\* về phía các dân.

Họ sẽ ẵm con trai người trong lòng,

Mang con gái người trên vai mà đến.

**23** Các vua sẽ là người chăm sóc của người,

Các công chúa sẽ là vú nuôi của người.

Họ sẽ sấp mặt xuống đất trước người

Và liếm bụi nơi chân người,

Rồi người phải biết ta là Đức Giê-hô-va;

Ai trông cậy ta sẽ không xấu hổ”.

**24** Có thể nào giành lại người bị bắt từ kẻ hùng mạnh chăng?

Có thể nào giải thoát người tù đày trong tay bạo chúa chẳng?

**25** Nhưng Đức Giê-hô-va phán thế này:

“Ngay cả người tù đày trong tay kẻ hùng mạnh cũng sẽ được giành lại.

Người bị bạo chúa bắt cũng sẽ được giải thoát.

Ta sẽ chống những kẻ chống người

Và sẽ cứu chính con cái người.

**26** Ta sẽ khiến những kẻ hành người ăn thịt chính mình,

Và chúng sẽ say máu chính mình như say rượu ngọt.

Rồi mọi người\* phải biết ta là Đức Giê-hô-va,

Đấng Giải Cứu và Đấng Cứu Chuộc của người,

Đấng Quyền Năng của Gia-cóp”.

^ Ê-sai 49:1 Hay “tù trong bụng mẹ”.

^ Ê-sai 49:4 Hay “ban thưởng”.

^ Ê-sai 49:9 Cũng có thể là “đồi trọc”.

^ Ê-sai 49:22 Hay “cột hiệu”.

^ Ê-sai 49:26 Ds: “mọi loài xác thịt”.

## 50 Đự́c Giê-hô-va phán tḥể này:

“Có cḥăng tồ ly dị của mẹ các người mà ta đã đ̣uổi?

Có cḥăng chủ nợ mà ta đã bán các người?

Kìa! Các người bị bán vì chính lỗi lầm các người,

Mẹ các người bị đ̣uổi vì chính sai phạm các người.

### <sup>2</sup> Vậy, sao khi ta đến cḥăng có một ai?

Sao khi ta gọi cḥăng ai thừa lại?

Cḥăng lẽ tay ta quá ngắn không chuộc lại đ̣ược,

Sức ta không có mà giải thoát ư?

Kìa! Ta quở trách, biên cạn khô;

Ta biên sông ra sa mạc.

Cá thối rữa vì thiếu nước,

Chúng chết hết vì khát khô.

### <sup>3</sup> Ta lấy bóng tối phủ lên tầng trời

Và lấy vải thô bao trùm chúng lại”.

### <sup>4</sup> Chúa Tối Thượng Giê-hô-va đã ban cho tôi lưỡi của người đ̣ược dạy dỗ,\*

Để tôi biết cách đ̣áp\* người mệt mỏi bằng lời lẽ đ̣úng.\*

Mỗi buổi sớm mai, ngài đánh thức tôi,

Đánh thức tai tôi để lắng nghe như người đ̣ược dạy dỗ.

### <sup>5</sup> Chúa Tối Thượng Giê-hô-va đã mở tai tôi,

Còn tôi thì không chống nghịch,

Cũng không quay hướng ngược lại.

**6** Tôi đã đưa lưng cho kẻ đánh tôi,

Cũng đã đưa má cho kẻ bứt râu.

Tôi chẳng che mặt khi bị sỉ nhục, khạc nhổ.

**7** Nhưng Chúa Tôi Thượng Giê-hô-va sẽ giúp đỡ tôi

Nên tôi sẽ không cảm thấy nhục nhã,

Nên tôi sẽ làm mặt mình ra như đá lửa;

Tôi biết mình sẽ không phải xấu hổ.

**8** Đáng tuyên bố rằng tôi công chính đang kẻ bên.

Ai có thể kiện cáo tôi?\*

Chúng ta hãy cùng đứng lên.\*

Ai là kẻ đã kiện tôi?

Kẻ ấy hãy lại gần đây.

**9** Kia! Chúa Tôi Thượng Giê-hô-va sẽ giúp đỡ tôi.

Ai sẽ kết tội được tôi?

Kìa! Hết thấy họ sẽ mòn đi như chiếc áo,

Sẽ bị sâu bọ\* ăn sạch.

**10** Trong các người, ai kính sợ Đức Giê-hô-va

Và lắng nghe tiếng của tôi tớ ngài?

Ai đã đi trong bóng tối dày đặc, không chút ánh sáng?

Người đó hãy tin cậy danh Đức Giê-hô-va và nương tựa Đức Chúa Trời mình.

**11** “Này, hỡi hết thấy các người là kẻ châm lửa,

Khiến những tàn lửa đỏ bay lên,

Hãy cứ đi trong ánh lửa mình,  
Giữa những tàn lửa đỏ mà các ngươi đã đốt.  
Đây là điều các ngươi sẽ nhận từ tay ta:  
Các ngươi sẽ nằm xuống trong nỗi đau tột cùng.

^ Ê-sai 50:4 Hay “lưỡi được rèn luyện kỹ”.

^ Ê-sai 50:4 Cũng có thể là “thêm sức cho”.

^ Ê-sai 50:4 Ds: “bằng một lời nói”.

^ Ê-sai 50:8 Hay “tranh tụng với tôi”.

^ Ê-sai 50:8 Hay “đổi mặt với nhau”.

^ Ê-sai 50:9 Từ này trong tiếng Hê-bơ-rơ nói đến một loại côn trùng có cánh chuyên ăn vải.

**51** Hỡi các con là những người theo đuổi sự công chính,

Những người tìm kiếm Đức Giê-hô-va,

Hãy lắng nghe ta.

Hãy hướng đến vàng đá mà từ đó các con được đục ra,

Đến mỏ đá mà từ đó các con được đào lên.

**2** Hãy hướng đến Áp-ra-ham, là cha của các con,

Đến Sa-ra, là người sinh các con.

Ông chỉ một mình khi ta kêu gọi,

Rồi ta ban phước, làm ông trở nên đông đảo.

**3** Thật, Đức Giê-hô-va sẽ an ủi Si-ôn,

Dem sự an ủi đến mọi nơi đổ nát của nó.

Ngài sẽ biến hoang mạc của nó nên như Ê-đen,

Đồng bằng khô cằn của nó nên như vườn Đức Giê-hô-va.

Nơi nó sẽ có sự hân hoan và vui mừng,

Lời tạ ơn và bài hát du dương.

**4** Hỡi dân ta, hãy chú ý đến ta;

Hỡi nước ta, hãy lắng tai nghe ta.

Vì luật pháp sẽ ra từ ta;

Công lý ta, ta sẽ lập làm ánh sáng cho muôn dân.

**5** Sự công chính ta gần rồi,

Ôn giải cứu ta sẽ đến,

Hai cánh tay ta sẽ phán xét các dân.

Các đảo sẽ trông cậy ta,  
Trông chờ vào cánh tay\* ta.

**6** Hãy nhìn lên trời

Và nhìn xuống đất bên dưới.  
Thật, trời sẽ tan rã như khói,  
Đất sẽ mòn đi như một chiếc áo,  
Cư dân của nó sẽ chết như muối.  
Nhưng ơn giải cứu ta sẽ là vĩnh viễn,  
Sự công chính ta chẳng bao giờ dứt.

**7** Hỡi các con là những người biết sự công chính,

Là dân có luật pháp\* ta trong lòng mình,  
Hãy lắng nghe ta.  
Chớ sợ lời khích bác của người phàm,  
Đừng vì lời sỉ vả mà khiếp đảm.

**8** Vì sâu bọ\* sẽ ăn sạch chúng khác nào chiếc áo,

Con nhậy\* sẽ cắn nuốt chúng khác chi sợi len.  
Nhưng sự công chính ta sẽ tồn tại mãi,  
Ơn giải cứu ta sẽ còn muôn đời”.

**9** Xin thức dậy! Xin thức dậy! Hãy phủ sức mạnh lên,

Hỡi cánh tay của Đức Giê-hô-va!  
Xin thức dậy như những ngày xưa, như những đời trước.  
Chẳng phải người\* đã đập Ra-háp\* thành từng mảnh,  
Đã dìm con quái vật biển ấy sao?

**10** Chẳng phải người đã làm cạn biển, nước của vực bao la,



Và biển lòng biển thành con đường để những người được chuộc đi qua sao?

**11** Những người được chuộc của Đức Giê-hô-va sẽ trở về.

Họ sẽ đến Si-ôn trong tiếng reo mừng,

Niềm vui bất tận ngự trên đầu họ.

Hoan hỉ vui mừng sẽ thuộc về họ,

Đau buồn thở than đều sẽ biến tan.

**12** “Chính ta là đấng an ủi các con.

Sao ngươi\* phải sợ phàm nhân nay sống mai chết,

Và sợ con người là kẻ khô héo khác nào cỏ xanh?

**13** Sao ngươi quên Đức Giê-hô-va, Đấng Sáng Tạo của mình,

Là đấng giăng tầng trời và đặt nền trái đất?

Suốt ngày, ngươi cứ sợ cơn giận dữ của kẻ áp bức\*

Như thể nó sắp sửa hủy hoại ngươi.

Nhưng giờ cơn giận dữ của kẻ áp bức đâu rồi?

**14** Người nào cúi xuống vì xiềng xích sẽ sớm được phóng thích;

Người ấy sẽ không chết và không đi xuống huyệt,

Cũng chẳng thiếu thức ăn.

**15** Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi,

Đấng khuấy động biển, khiến sóng gầm thét.

Danh ngài là Giê-hô-va vạn quân.

**16** Ta sẽ đặt lời ta trong miệng ngươi,

Lấy bóng bàn tay mình che phủ ngươi,

Để dựng nên trời và đặt nền đất,

Để nói với Si-ôn: ‘Ngươi là dân ta’.

**17** Hãy thức dậy! Hãy thức dậy! Hãy trỗi dậy, hỡi Giê-ru-sa-lem,  
Là kẻ đã uống chén thịnh nộ từ tay Đức Giê-hô-va.  
Ngươi đã uống xong cốc ấy,  
Uống cạn cái chén làm cho lão đảo.

**18** Trong tất cả con cái nó sinh ra, chẳng một ai ở đó dẫn dắt nó;  
Trong tất cả con cái nó nuôi nấng, chẳng một ai đã nắm lấy tay nó.

**19** Hai hoạn nạn này đã giáng trên ngươi.

Ai sẽ cảm thương ngươi?

Nạn hủy diệt và tàn phá, nạn đói kém và gươm đao!

Ai sẽ an ủi ngươi?

**20** Con cái ngươi đã ngất xỉu,

Nằm la liệt mọi đầu đường

Như cừu rừng bị mắc lưới.

Chúng nó đầy cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va, sự quở trách của  
Đức Chúa Trời ngươi”.

**21** Vậy, hỡi người nữ khôn khổ và say sưa không phải vì rượu,

Xin hãy lắng nghe điều này!

**22** Chúa Giê-hô-va của người, Đức Chúa Trời của người, là đáng bênh vực  
dân ngài, phán thế này:

“Kìa! Ta sẽ lấy khỏi tay ngươi cái chén làm cho lão đảo,

Cái cốc, cái chén thịnh nộ của ta;

Ngươi sẽ chẳng bao giờ uống nó nữa.

**23** Ta sẽ đặt nó vào tay những kẻ hành hạ ngươi,

Là những kẻ đã bảo ngươi rằng: ‘Sắp mình xuống để bọn ta bước  
qua!’

Nên người đã phải đưa lưng ra như mặt đất,  
Như đường đi cho chúng bước qua”.

^ Ê-sai 51:5 Hay “quyền lực”.

^ Ê-sai 51:7 Hay “sự dạy bảo”.

^ Ê-sai 51:8 Từ này trong tiếng Hê-bơ-rơ nói đến một loại côn trùng có cánh chuyên ăn vải.

^ Ê-sai 51:8 Cũng có thể là “sâu”.

^ Ê-sai 51:9 Nói đến “cánh tay”.

^ Ê-sai 51:9 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Ê-sai 51:12 Nói đến Si-ôn.

^ Ê-sai 51:13 Hay “kẻ giam hãm”.

## 52 Hãy thức dậy! Hãy thức dậy! Hãy phủ sức mạnh lên, hỡi Si-ôn!

Hãy mặc áo đẹp vào, hỡi Giê-ru-sa-lem là thành thánh!

Vì kẻ không cắt bì và ô uế chẳng được vào nơi người nữa.

<sup>2</sup> Hãy giữ bụi, trỗi dậy và ngồi lên, hỡi Giê-ru-sa-lem!

Hãy cởi trói khỏi cổ, hỡi con gái bị lưu đày của Si-ôn!

<sup>3</sup> Vì Đức Giê-hô-va phán thế này:

“Các con bị bán đi mà không lấy tiền,

Cũng sẽ được chuộc lại mà không cần tiền”.

<sup>4</sup> Vì Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này:

“Ban đầu, dân ta đến Ai Cập sống như những ngoại kiều;

Rồi A-si-ri đã áp bức họ vô cớ”.

<sup>5</sup> Đức Giê-hô-va phán: “VẬY, ta phải làm gì đây?

Vì dân ta bị đem đi mà ta không lấy tiền”.

Đức Giê-hô-va phán: “Những kẻ cai trị họ cứ rú lên đắc thắng.

Danh ta bị khinh thường không ngớt, suốt cả ngày.

<sup>6</sup> Chính vì thế, dân ta sẽ biết danh ta;

Chính vì thế, trong ngày đó họ sẽ biết ta là đáng đã phán.

Phải, chính là ta!”.

<sup>7</sup> Trên các núi, đẹp thay bàn chân của người đem tin mừng,

Là người loan báo sự bình an,

Người đem tin mừng về điều tốt lành hơn,

Người loan báo ơn giải cứu,

Người nói với Si-ôn: “Đức Chúa Trời ngời đã trở thành Vua!”.

**8** Nghe kìa! Những lính canh của ngời đang cất tiếng.

Họ đồng thanh reo mừng,

Vì sẽ thấy rõ ràng\* Đức Giê-hô-va mang dân Si-ôn về.

**9** Hỡi các nơi đổ nát của Giê-ru-sa-lem, hãy hớn hờ lên, đồng thanh reo mừng,

Bởi Đức Giê-hô-va đã an ủi dân ngài, đã chuộc lại Giê-ru-sa-lem.

**10** Đức Giê-hô-va nay để trần cánh tay thánh trước mắt mọi nước;

Mọi đầu cùng đất sẽ thấy các hành động giải cứu\* của Đức Chúa Trời chúng ta.

**11** Hãy ra, hãy ra, ra khỏi đó! Đừng động đến điều gì ô uế!

Hãy ra khỏi nó, giữ mình trong sạch,

Hỡi những người mang vật dụng của Đức Giê-hô-va!

**12** Anh em sẽ ra đi, nhưng không hoảng loạn,

Không phải chạy trốn,

Bởi Đức Giê-hô-va sẽ đi trước anh em

Và Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên sẽ là hậu quân cho anh em.

**13** Kìa! Tôi tớ ta sẽ hành động với sự thông hiểu.

Người sẽ được nâng lên cao,

Được nhắc lên và tôn cao vô cùng.

**14** Như nhiều kẻ đã kinh ngạc nhìn người,

Bởi dung mạo người bị biến dạng hơn ai hết

Và dáng vẻ oai nghiêm bị biến dạng hơn loài người,

**15** Thì người cũng sẽ làm nhiều nước sững sốt.

Các vua sẽ ngậm miệng lại\* trước người

Vì sẽ nhìn thấy điều mình chưa được báo trước,  
Sẽ phải để ý điều mình chưa từng nghe đến.

^ Ê-sai 52:8 Hay “mắt đối mắt”.

^ Ê-sai 52:10 Hay “sự chiến thắng”.

^ Ê-sai 52:15 Hay “sẽ không nói nên lời”.

## 53 Ai tin điều nghe được từ chúng con?\*

Cánh tay Đức Giê-hô-va được tỏ cho ai?

<sup>2</sup> Tôi tớ ấy sẽ mọc ra như nhánh non trước mặt ngài,\* như cái rễ từ đất hạn.

Người không có dáng vẻ oai nghiêm hay sự huy hoàng nào;

Khi chúng con thấy người, dung mạo người chẳng thu hút gì.

<sup>3</sup> Người bị khinh thường, thiên hạ xa lánh,

Là người biết đến đau đớn, quen với bệnh tật.

Mặt người như thể bị che khuất khỏi chúng con.\*

Người bị khinh thường và chúng con xem người chẳng ra gì.

<sup>4</sup> Thật ra, chính người mang lấy bệnh tật chúng con,

Gánh chịu nỗi đau chúng con.

Thế mà chúng con cho rằng người bị giáng họa, bị Đức Chúa Trời đánh và bị hà hiếp.

<sup>5</sup> Nhưng người bị đâm chính vì sai phạm chúng con;

Người bị chà nát vì các lỗi lầm chúng con.

Người gánh chịu hình phạt để chúng con được bình an,

Nhờ những thương tích người mà chúng con được chữa lành.

<sup>6</sup> Chúng con như cừ, thầy đều lang thang, ai đi đường này,

Rồi Đức Giê-hô-va đã chất lỗi lầm hết thầy chúng con trên người.

<sup>7</sup> Người đã bị áp bức, để mình bị hà hiếp

Mà chẳng hề mở miệng.

Người giống như con cừu bị đem đi giết,  
Như cừu cái nín lặng trước mặt thợ xén lông,  
Và chẳng hề mở miệng.

**8** Người bị tước đi mạng sống do sự kìm hãm\* và xét xử;  
Ai sẽ quan tâm đến gốc tích người?\*

Vì người bị diệt khỏi đất người sống;  
Người đã lãnh đòn\* vì sai phạm của dân con.

**9** Người có mộ phần với bọn gian ác,  
Với hàng giàu sang lúc người qua đời,  
Dù người chẳng làm điều gì sai trái,\*  
Trong miệng không có điều chi gian trá.

**10** Nhưng ý muốn\* Đức Giê-hô-va là người bị chà nát, ngài để cho người mang bệnh.  
Nếu ngài dùng mạng sống người làm lễ vật chuộc lỗi lầm,  
Thì người sẽ thấy dòng dõi mình, chuỗi ngày đời người sẽ kéo dài;  
Qua người, ý muốn\* Đức Giê-hô-va sẽ thành.

**11** Từ nỗi đau khổ mình, người sẽ thấy thành quả và mãn nguyện.  
Nhờ sự hiểu biết mình, người công chính, là tôi tớ ta,  
Sẽ đem lại vị thế công chính cho nhiều người,  
Và người sẽ gánh chịu lỗi lầm họ.

**12** Bởi thế, ta sẽ chia phần cho người giữa nhiều người,  
Còn người sẽ chia chiến lợi phẩm với những dũng sĩ,  
Vì người đã đổ mạng sống đến chết  
Và bị liệt kê vào hàng tội phạm;



Người đã mang lấy tội lỗi nhiều người  
Và đã cầu thay cho các tội phạm.

^ Ê-sai 53:1 Cũng có thể là “điều chúng con nghe”.

^ Ê-sai 53:2 Ở đây có thể là Đức Chúa Trời hay một người quan sát nào đó.

^ Ê-sai 53:3 Cũng có thể là “Người như kẻ mà người ta ngoảnh mặt đi chẳng nhìn”.

^ Ê-sai 53:8 Hay “sự hà hiếp”.

^ Ê-sai 53:8 Ds: “thế hệ người”. Hay “cách người sống”.

^ Ê-sai 53:8 Hay “bị hành chết”.

^ Ê-sai 53:9 Hay “hung bạo”.

^ Ê-sai 53:10 Hay “điều làm vui lòng”.

^ Ê-sai 53:10 Hay “điều làm vui lòng”.

**54** “Hỡi người nữ hiếm muộn chưa từng sinh con, hãy cất tiếng reo vui!

Hỡi người nữ chưa chịu cơn đau sinh nở, hãy hớn hở reo mừng!

Vì con cái của người nữ bị ruồng bỏ

Đông hơn con cái của người nữ có chồng”.<sup>\*</sup> Đức Giê-hô-va phán vậy.

**2** “Người hãy mở rộng nơi dựng lều của mình,

Cũng hãy căng vải của lều thánh vĩ đại.

Đừng tiếc thứ gì, hãy nối dây dài ra,

Đóng cọc lều cho chắc.

**3** Vì người sẽ tràn ra bên hữu và bên tả.

Dòng dõi người sẽ chiếm hữu các nước

Và cư ngụ trong những thành bỏ hoang.

**4** Người đừng sợ hãi vì sẽ không phải xấu hổ,

Cũng đừng tủi nhục vì sẽ không phải thất vọng.

Người sẽ quên nỗi xấu hổ thời trẻ,

Không còn nhớ nỗi nhục góa bụa nữa”.

**5** “Vì Đấng Sáng Tạo Vĩ Đại của người giống như người chồng,<sup>\*</sup>

Danh ngài là Giê-hô-va vạn quân,

Và Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên là Đấng Cứu Chuộc của người.

Ngài sẽ được gọi là Đức Chúa Trời của cả đất.

**6** Vì Đức Giê-hô-va gọi người như gọi người vợ bị ruồng bỏ, đang đau buồn,

Người vợ mà chồng cưới lúc trẻ rồi từ bỏ”. Đức Chúa Trời người phán vậy.

**7** “Ta đã bỏ người một thời gian ngắn,

Nhưng sẽ đem về với lòng thương xót bao la.

**8** Trong cơn phần nộ dâng trào, ta đã ẩn mặt khỏi người một thời gian,

Nhưng với tình yêu thương thành tín vĩnh cửu, ta sẽ rửa lòng thương xót”. Đấng Cứu Chuộc của người, Đức Giê-hô-va, phán vậy.

**9** “Với ta, điều đó giống như thời Nô-ê.

Như từng thề rằng nước thời Nô-ê sẽ không ngập đất nữa,

Ta cũng thề rằng sẽ không phần nộ hay quở trách người nữa.

**10** Núi có thể dời đi,

Đồi có thể lay chuyển,

Nhưng tình yêu thương thành tín của ta sẽ không dời khỏi người,

Giao ước bình an của ta sẽ không lay chuyển”. Đức Giê-hô-va, đáng thương xót người, phán vậy.

**11** “Hỡi người nữ khôn khéo, bị lung lay giữa bão, không được ai an ủi,

Ta dựng các đá người bằng vữa chắc

Và xây nền móng người bằng lam ngọc.

**12** Ta sẽ làm rìa tường người bằng hồng ngọc,

Các cổng bằng đá lấp lánh,

Mọi ranh giới bằng đá quý.

**13** Hết thảy con cái người sẽ được Đức Giê-hô-va dạy dỗ,

Và sự bình an của con cái người sẽ tràn đầy.

**14** Người sẽ được lập vững trong sự công chính.

Người sẽ ở cách xa nạn áp bức,

Không có gì phải sợ hãi, không có cơ để kinh khiếp,  
Vì nó sẽ không đến gần.

**15** Nếu có ai tấn công ngươi,  
Đó chẳng phải do lệnh ta.  
Ai tấn công ngươi sẽ ngã vì ngươi”.

**16** “Này! Chính ta tạo nên thợ rèn,  
Là kẻ thổi lửa đốt than,  
Làm việc để chế vũ khí.  
Ta cũng tạo nên kẻ hủy diệt để phá hoại.

**17** Không vũ khí nào chế ra để hại ngươi sẽ hữu hiệu,  
Ngươi sẽ kết án mọi lưỡi dấy lên để kiện cáo ngươi.  
Đó là di sản của các tội tớ Đức Giê-hô-va,  
Sự công chính họ đến từ nơi ta”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

<sup>^</sup> Ê-sai 54:1 Hay “chủ”.

<sup>^</sup> Ê-sai 54:5 Hay “chủ”.

**55** “Hỡi hết thảy ai khát, hãy đến với nguồn nước!

Hỡi những ai không tiền, hãy đến mua mà ăn!

Phải, cứ đến mua rượu nho và sữa mà không cần tiền, cũng chẳng tốn phí.

<sup>2</sup> Sao cứ trả tiền cho thứ không phải thức ăn,

Phí tiền kiếm được vào thứ không làm no thỏa?

Hãy chăm chú lắng nghe ta và ăn của ngon

Thì sẽ vô cùng vui thích với của thật sự béo.

<sup>3</sup> Hãy nghiêng tai qua và đến với ta.

Hãy lắng nghe ta thì sẽ được sống,

Rồi ta sẽ vui lòng lập với các con giao ước vĩnh cửu

Vốn gắn liền với tình yêu thương thành tín dành cho Đa-vít, là tình yêu thương đáng tin cậy.\*

<sup>4</sup> Này! Ta đã lập người làm nhân chứng cho các nước,

Làm người lãnh đạo và nhà cai trị cho các nước”.

<sup>5</sup> Hỡi người,\* người sẽ kêu gọi nước mà người chưa biết,

Và dân của nước chưa biết người sẽ chạy đến người

Vì có Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên,

Bởi ngài sẽ làm cho người vinh hiển.

<sup>6</sup> Hãy tìm kiếm Đức Giê-hô-va trong khi có thể gặp.

Hãy kêu cầu ngài trong khi ngài ở gần.

<sup>7</sup> Kẻ ác hãy bỏ đường lối mình,

Kẻ dữ hãy bỏ tư tưởng mình;

Kẻ ấy hãy trở về với Đức Giê-hô-va, đấng sẽ thương xót mình,

Về với Đức Chúa Trời chúng ta vì ngài rộng lòng thứ tha.

**8** Đức Giê-hô-va phán: “Vì tư tưởng ta không phải tư tưởng các con,  
Đường lối các con chẳng phải đường lối ta.

**9** Các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu,  
Đường lối ta cao hơn đường lối các con,  
Tư tưởng ta cao hơn tư tưởng các con bấy nhiêu.

**10** Như mưa như tuyết rơi xuống từ trời  
Và không trở về đến khi thấm đất, làm cho kết quả đâm chồi,  
Đem hạt giống cho kẻ gieo và lương thực cho kẻ ăn,

**11** Lời ta cũng vậy, đã ra từ miệng  
Thì chẳng trở về mà không kết quả,  
Nhưng ắt làm trọn điều ta ưa thích,<sup>\*</sup>  
Chắc chắn làm thành việc ta sai khiến.

**12** Thật, các con sẽ ra đi vui mừng  
Và được đem về bình an.  
Núi đồi sẽ hớn hờ reo mừng trước các con  
Và mọi cây trên đồng thảy đều sẽ vỗ tay.

**13** Cây bách xù sẽ mọc lên thay bụi gai  
Và cây sim sẽ mọc lên thế tầm ma.  
Điều đó sẽ làm rạng danh Đức Giê-hô-va,  
Là dấu vĩnh hằng, không bao giờ mất”.

<sup>^</sup> Ê-sai 55:3 Hay “trung tín”.

^ Ê-sai 55:5 Nói đến Gia-cốp hay Y-sơ-ra-ên.

^ Ê-sai 55:11 Hay “ý ta”.

**56** Đức Giê-hô-va phán thế này:

“Hãy theo công lý, làm điều công chính,  
Vì ơn giải cứu ta sẽ sớm đến  
Và sự công chính ta sẽ được tỏ.

<sup>2</sup> Hạnh phúc cho phàm nhân làm vậy,  
Cho con người giữ vững điều ấy,  
Là người giữ ngày Sa-bát, không vi phạm nó,  
Và ngăn tay mình không làm một điều dữ nào.

<sup>3</sup> Người ngoại quốc đi theo Đức Giê-hô-va chớ nên nói:  
‘Đức Giê-hô-va chắc sẽ tách tôi khỏi dân ngài’.  
Người bị hoạn cũng chớ nói: ‘Này! Tôi là cây khô’”.

<sup>4</sup> Vì đây là lời Đức Giê-hô-va phán:

“Về người bị hoạn biết giữ ngày Sa-bát ta,  
Chọn điều đẹp lòng ta  
Và giữ vững giao ước ta,

<sup>5</sup> Thì ngay trong nhà ta, trong các tường ta, ta sẽ cho họ một đài kỷ niệm  
cùng với một danh,  
Một điều tốt hơn con trai con gái.  
Ta sẽ cho họ một danh vĩnh cửu,  
Một danh không hề mất đi.

<sup>6</sup> Còn về người ngoại quốc đi theo Đức Giê-hô-va để phụng sự ngài,  
Để yêu mến danh Đức Giê-hô-va



Và làm tôi tớ của ngài,

Hết thầy những người giữ ngày Sa-bát, không vi phạm nó,

Và giữ vững giao ước ta,

<sup>7</sup> Thì ta cũng sẽ đem họ đến núi thánh ta,

Cho họ được vui mừng trong nhà cầu nguyện ta.

Lễ vật thiêu toàn phần và vật tế lễ của họ sẽ được nhậm trên bàn thờ ta.

Vì nhà ta sẽ được gọi là nhà cầu nguyện cho muôn dân”.

<sup>8</sup> Chúa Tôi Thượng Giê-hô-va, đấng thu nhóm những người bị tản mác của Y-sơ-ra-ên, phán rằng:

“Ngoài những người đã được thu nhóm, ta còn thu nhóm những người khác về với người”.

<sup>9</sup> Hãy đến mà ăn, hỡi muông thú ngoài đồng,

Hỡi muông thú trong rừng!

<sup>10</sup> Những người canh đều mù lòa, chẳng một ai để ý gì.

Hết thầy là chó câm, không thể sữa,

Chỉ biết thở hồng hộc, nằm dài và ham ngủ.

<sup>11</sup> Họ là những con chó ham ăn,<sup>\*</sup>

Không bao giờ thấy no.

Họ là kẻ chần không hiểu biết.

Mọi người, ai đi đường nầy;

Mỗi người, chẳng trừ một ai, tìm lợi phi nghĩa cho mình và nói:

<sup>12</sup> “Đến đây, tôi lấy rượu nho ra,

Rượu nồng, ta hãy uống chán chê.

Ngày mai cũng sẽ như hôm nay, thậm chí tốt hơn nhiều!”.

^ Ê-sai 56:11 Xem mục “Nephesh; Psykhe” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

**57** Người công chính đã tiêu vong,

Nhưng không ai để vào lòng.

Người trung thành bị cất đi,\*

Nhưng chẳng ai nhận ra rằng người công chính bị cất đi vì\* thảm họa.

**2** Người được vào sự bình an.

Ai ai bước đi ngay thẳng đều an nghỉ trên giường mình.\*

**3** “Còn các ngươi, hãy lại gần đây,

Hỡi con cái của nữ thuật sĩ,

Hỡi con cái của ả ngoại tình và gái điếm:

**4** Các ngươi chế nhạo ai vậy?

Các ngươi ngoác mồm, lè lưỡi với ai?

Chẳng phải các ngươi là con cái của sự phạm pháp,

Dòng giống của sự gian dối,

**5** Là kẻ bị ham muốn hun đốt giữa những cây lớn,

Dưới mọi cây rậm lá,

Là kẻ giết con trong các thung lũng,

Dưới khe của những vách đá hay sao?

**6** Đá nhẵn trong thung lũng là phần chia của ngươi.\*

Phải, chúng là phần của ngươi.

Đến cả những đá ấy, ngươi cũng rưới rượu tế lễ và dâng lễ vật cho chúng.

Ta há bằng lòng với\* những việc đó sao?

**7** Người đã dọn giường trên núi chót vót, cao ngất,

Rồi đi lên đó dâng vật tế lễ.

**8** Người đã đặt vật kỷ niệm sau cánh cửa và cột cửa.

Người lia bỏ ta, phơi trần mình ra,

Đi lên nơi đó và nói rộng giường.

Người lập giao ước với chúng.

Người yêu thích ngủ chung giường với chúng và ngấm hạ bộ.\*

**9** Người còn đến với Mê-léc,\*

Mang theo dầu cùng dầu thơm dư dật.

Người sai sứ thân đi đến phương xa,

Nên đã hạ mình xuống tận mồ mả.\*

**10** Người vất vả theo vô số đường mình,

Nhưng vẫn không nói: ‘Áy là vô ích!’.

Người đã tìm thấy sức mới nên chẳng chịu thôi.\*

**11** Người khiếp ai và sợ ai

Đến nỗi lại phải nói dối?

Người chẳng hề nhớ đến ta,

Cũng không để gì vào lòng.

Ta làm thình và lờ đi,

Nên người không kính sợ ta.

**12** Ta sẽ rao ‘sự công chính’ người cùng công việc người,

Và chúng sẽ không ích gì cho người.

**13** Khi người kêu cứu,

Đống tượng thần người sẽ không cứu người.

Con gió sẽ đưa chúng đi hết thấy,

Chỉ một làn hơi cũng thổi chúng bay;

Nhưng ai nấu thân nơi ta sẽ thừa hưởng đất

Và sẽ sở hữu núi thánh của ta.

**14** Sẽ có lời rằng: ‘Hãy đắp, hãy đắp con đường! Sửa soạn đường ấy!

Đẹp hết chương ngại trên đường dân ta!’”.

**15** Đây là lời phán của Đấng Chí Cao Chí Tôn,

Đấng sống mãi mãi, có danh thánh khiết:

“Ta ngự trên chốn cao vời thánh khiết,

Nhưng cũng ở cùng ai bị đau khổ\* và có tinh thần khiêm nhường,

Để làm tươi tỉnh tinh thần của người khiêm nhường,\*

Để làm tươi tỉnh tâm lòng của người đau khổ.\*

**16** Ta không cáo buộc mãi mãi,

Cũng không phần nộ luôn luôn;

Nếu ta làm thế, sinh khí loài người sẽ vì ta mà tàn lụi,\*

Phải, những vật có hơi thở mà ta dựng nên sẽ tàn lụi.

**17** Ta đã phần nộ vì tội nó chạy theo lợi phi nghĩa,

Nên ta đánh nó, ẩn mặt đi và nổi cơn phần nộ.

Nhưng nó vẫn đi như kẻ phản bội, theo đường lòng mình.

**18** Ta đã thấy rõ các đường lối nó,

Nhưng sẽ chữa lành và dẫn dắt nó,

Đem sự an ủi trở lại cho nó cùng người than khóc của nó”.

**19** Đức Giê-hô-va phán: “Ta tạo bông trái từ môi.

Bình an lâu dài sẽ được ban cho người xa kẻ gần,  
Và ta sẽ chữa lành nó”.

**20** “Còn kẻ ác gian giống biển cuộn sóng, không thể lặng yên,  
Nước cứ cuộn lên rong rêu bùn lầy.

**21** Không có bình an cho kẻ ác gian”. Đức Chúa Trời tôi phán vậy.

^ Ê-sai 57:1 Tức là cất mạng sống.

^ Ê-sai 57:1 Cũng có thể là “khỏi”.

^ Ê-sai 57:2 Tức là trong mồ.

^ Ê-sai 57:6 Nói đến Si-ôn hay Giê-ru-sa-lem.

^ Ê-sai 57:6 Hay “nguôi giận về”.

^ Ê-sai 57:8 Có thể nói đến việc thờ thần tượng.

^ Ê-sai 57:9 Cũng có thể là “vua”.

^ Ê-sai 57:9 Hay “Sê-ôn”, tức là mồ mả chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Ê-sai 57:10 Ds: “chẳng mòn mỏi”.

^ Ê-sai 57:15 Hay “bị giày vò”.

^ Ê-sai 57:15 Hay “thấp hèn”.

^ Ê-sai 57:15 Hay “bị giày vò”.

^ Ê-sai 57:16 Hay “tinh thần loài người sẽ vì ta mà suy yếu”.

**58** “Con hãy hô lớn hết sức, đừng kìm giữ lại!

Hãy trỗi tiếng lên như tiếng tù và.

Rao cho dân ta sự phản nghịch chúng,

Cho nhà Gia-cốp các tội lỗi chúng.

<sup>2</sup> Ngày ngày chúng tìm kiếm ta,

Tỏ vẻ vui thích khi biết đường ta,

Như thể một nước luôn làm điều công chính,

Không bỏ công lý của Đức Chúa Trời mình.

Chúng xin ta ban các phán quyết công chính,

Vui thích đến gần Đức Chúa Trời mà rằng:

<sup>3</sup> ‘Sao chúng con kiêng ăn mà ngài không thấy?

Sao chúng con hành mình mà ngài chẳng hay?’.

Vì trong ngày kiêng ăn, các người tìm lợi riêng\*

Và hà hiếp những người làm công cho mình.

<sup>4</sup> Các người kiêng ăn để cuối cùng cãi vã và ẩu đả,

Các người đánh nhau bằng nắm đấm của sự gian ác.

Các người không thể kiêng ăn như hiện nay mà mong tiếng mình  
thấu đến trời.

<sup>5</sup> Lẽ nào ta ưng lời kiêng ăn như vậy:

Ngày mà người ta tự hành mình,

Cúi đầu khác nào một cây cói,

Trải giường bằng vải thô và tro?

Làm thế mà cho là kiêng ăn, là ngày đẹp lòng Đức Giê-hô-va sao?

**6** Không đâu, lối kiêng ăn mà ta ung là thế này:

Tháo gỡ xiềng gian ác,

Cởi dây của đòn ách,

Thả người bị hà hiếp,

Bẻ đôi mọi đòn ách,

**7** Chia thức ăn cho người đói,

Rước về nhà người nghèo khổ và vô gia cư,

Nhìn thấy ai đang trần truồng thì mặc đồ cho,

Không quay lưng với người ruột thịt.

**8** Bây giờ, ánh sáng người sẽ bùng lên như rạng đông,

Sự chữa lành người sẽ chóng xuất hiện.

Sự công chính người sẽ đi trước người,

Vinh quang Đức Giê-hô-va sẽ là hậu quân cho người.

**9** Bây giờ, người sẽ kêu cầu, Đức Giê-hô-va sẽ đáp lời;

Người sẽ kêu cứu, ngài sẽ đáp lại: ‘Có ta đây!’.

Nếu người loại bỏ đòn ách giữa người

Và ngưng chỉ trở, nói năng hiềm độc,

**10** Nếu cho người đói điều mình ao ước

Và làm no thỏa người đang khổ sở,

Thì ánh sáng người sẽ chiếu cả trong bóng tối

Và sự âm u người sẽ như ban trưa.

**11** Đức Giê-hô-va sẽ luôn dẫn dắt,

Làm người no thỏa cả trong miền đất khô hạn;



Ngài sẽ làm cho xương người khỏe mạnh,  
Người sẽ trở nên như vườn tưới đẫm,  
Như suối chẳng bao giờ cạn.

**12** Những nơi đổ nát xưa sẽ được xây lại vì người,  
Người sẽ tái lập những nền của các thế hệ trước.  
Người sẽ được gọi là người sửa sang tường vỡ,\*  
Người tu bổ đường sá mà dọc đó dân ở.

**13** Nếu vì ngày Sa-bát, người tìm mình\* không tìm lợi riêng\* trong ngày  
thánh ta,  
Người gọi ngày Sa-bát là niềm hoan hỉ, ngày thánh của Đức Giê-hô-  
va, ngày đáng tôn vinh,  
Người tôn vinh ngày đó thay vì tìm lợi riêng và nói lời vô bổ,

**14** Bây giờ người sẽ tìm thấy niềm hoan hỉ nơi Đức Giê-hô-va,  
Và ta sẽ cho người cười trên các nơi cao của đất,  
Cho người ăn phần thừa kế của Gia-cóp là tổ phụ người,  
Bởi miệng Đức Giê-hô-va đã phán vậy”.

^ Ê-sai 58:3 Hay “niềm vui riêng”.

^ Ê-sai 58:12 Ds: “chỗ hư hại”.

^ Ê-sai 58:13 Ds: “quay bước chân lại”.

^ Ê-sai 58:13 Hay “niềm vui riêng”.

**59** Này! Chẳng phải tay Đức Giê-hô-va ngăn quá không cứu được,

Chẳng phải ngài nặng tai quá không nghe được.

**2** Không, chính lỗi các người đã ngăn cách các người với Đức Chúa Trời mình.

Chính tội các người khiến ngài ẩn mặt đi,

Ngài không muốn nghe các người nữa.

**3** Vì lòng bàn tay các người vấy máu,

Các ngón tay vấy lỗi lầm;

Vì môi các người tuôn lời nói dối,

Lưỡi lắm nhảm điều bất chính.

**4** Không ai kêu lên vì sự công chính,

Chẳng ai ra tòa trong sự chân thật.

Họ tin cậy điều hư ảo và nói điều vô giá trị.

Họ thụ thai điều xấu xa và sinh ra điều tai hại.

**5** Họ đẻ trứng của rắn độc

Và dệt mạng của loài nhện.

Ai ăn trứng ấy đều sẽ chết hết,

Trứng nào bị vỡ nở ra rắn lục.

**6** Mạng họ dệt thành sẽ không làm áo,

Thứ họ làm ra sẽ không che thân.

Các công việc họ đều là tai hại,

Trong bàn tay họ đầy việc hung bạo.

- 7** Chân họ vội chạy đi làm điều dữ,  
Họ lệ làng làm đổ máu vô tội.  
Tu tưởng họ là tu tưởng tai hại;  
Đường lối họ đầy sự hủy diệt và tàn phá.
- 8** Họ không hề biết con đường bình an,  
Trên các lối họ không có công lý.  
Họ làm cong vẹo các nẻo của mình;  
Ai bước trên đó không biết bình an.
- 9** Bởi thế, công lý cách xa chúng con,  
Sự công chính không bắt kịp chúng con.  
Chúng con cứ mong ánh sáng, nhưng kìa, chỉ có bóng tối,  
Cứ trông sự sáng, nhưng lại bước đi trong sự âm u.
- 10** Chúng con mò mẫm theo tường như người mù,  
Cứ mò mẫm mãi như người không có mắt.  
Giữa trưa, chúng con vấp ngã như lúc chạng vạng;  
Giữa những người mạnh, chúng con cứ như người chết.
- 11** Hết thảy chúng con cứ gằm như gấu,  
Cứ kêu gù gù thảm thương như chim bồ câu.  
Chúng con mong công lý nhưng không có,  
Trông ơn giải cứu nhưng nó cách xa.
- 12** Vì những tội phản nghịch của chúng con nhiều quá trước mặt ngài;  
Còn mỗi tội chúng con đều làm chứng nghịch lại mình.  
Vì những tội phản nghịch của chúng con vẫn ở cùng chúng con;  
Còn các lỗi lầm mình, chúng con đều biết rõ.

- 13** Chúng con đã phạm tội và chối bỏ Đức Giê-hô-va,  
Quay lưng lại với Đức Chúa Trời mình.  
Chúng con đã bàn chuyện áp bức và phản nghịch,  
Nghĩ ra lời nói dối và lằm nhăm thốt lên lời dối trá từ lòng.
- 14** Công lý bị đẩy lùi,  
Công chính đứng cách xa;  
Trung thực vấp ngoài quảng trường,  
Ngay thẳng không thể vào được.
- 15** Trung thực đã biến mất,  
Ai bỏ điều xấu thì bị cướp bóc.  
Đức Giê-hô-va nhìn thấy và phật lòng,\*  
Vì công lý không còn nữa.
- 16** Ngài thấy không ai giúp đỡ,  
Kinh ngạc vì chẳng ai cầu thay.  
Thế nên chính cánh tay ngài đã đem sự giải cứu,\*  
Chính sự công chính ngài đã thúc đẩy\* ngài.
- 17** Ngài đã mặc sự công chính như áo giáp,  
Đội lên đầu mũ trận là sự giải cứu.\*  
Ngài đã mặc áo của sự báo thù làm y phục,  
Khoác lên mình sự sốt sắng như áo choàng.
- 18** Ngài sẽ đáp trả theo việc người ta làm:  
Cơn thịnh nộ cho kẻ đối địch ngài, sự báo ứng cho kẻ thù nghịch  
ngài.  
Ngài cũng báo trả các hải đảo cách thích đáng.

**19** Từ phương mặt trời lặn, họ sẽ kính sợ danh Đức Giê-hô-va,  
Từ phương mặt trời mọc, họ sẽ kính sợ vinh quang ngài;  
Bởi ngài sẽ ập đến như con sông chảy xiết  
Mà thần khí Đức Giê-hô-va dẫn tới.

**20** Đức Giê-hô-va phán: “Đấng Cứu Chuộc sẽ đến Si-ôn,  
Đến với những ai thuộc nhà Gia-cóp đã lìa bỏ sự phạm pháp”.

**21** Đức Giê-hô-va phán: “Về phần ta, đây là giao ước của ta với họ”. Đức Giê-hô-va phán tiếp: “Cả thần khí ta ở trên con lẫn các lời ta mà ta đặt trong miệng con đều sẽ không rời khỏi miệng con, miệng con cái\* hoặc miệng các cháu\* của con, từ nay cho đến mãi mãi”.

^ Ê-sai 59:15 Ds: “và trong mắt ngài, điều ấy là xấu”.

^ Ê-sai 59:16 Hay “chiến thắng”.

^ Ê-sai 59:16 Ds: “hỗ trợ”.

^ Ê-sai 59:17 Hay “chiến thắng”.

^ Ê-sai 59:21 Ds: “dòng dõi”.

^ Ê-sai 59:21 Ds: “dòng dõi của dòng dõi”.

**60** “Hỡi người nữ, hãy trỗi dậy, tỏa sáng ra, vì ánh sáng ngươi đã đến.

Vinh quang Đức Giê-hô-va chiếu trên ngươi.

**2** Kìa! Bóng tối sẽ bao trùm trái đất,

Màn âm u dày đặc sẽ bao phủ các nước,

Nhưng Đức Giê-hô-va sẽ chiếu sáng trên ngươi,

Vinh quang ngài sẽ hiện ra trên ngươi.

**3** Các nước sẽ tiến đến ánh sáng ngươi,

Các vua sẽ tiến đến sự huy hoàng rực rỡ của ngươi.\*

**4** Hãy nhìn lên, xem xung quanh!

Hết thầy đã được tập hợp, hết thầy đang đến với ngươi.

Con trai ngươi tiếp tục đến từ phương xa,

Con gái ngươi được ẵm bên hông mà đến.

**5** Lúc ấy, ngươi sẽ thấy và nên rạng rỡ,

Lòng ngươi sẽ rạo rực và tràn niềm vui,

Bởi sự giàu có của biển sẽ đổ về ngươi;

Tài sản của các nước cũng đến với ngươi.

**6** Vô số lạc đà sẽ bao phủ xứ,\*

Lạc đà đực tơ của Ma-đi-an và Ê-pha.

Dân từ Sê-ba thấy đều sẽ đến,

Cũng mang theo vàng và nhựa thơm trắng.

Họ sẽ rao truyền lời ngợi khen Đức Giê-hô-va.

**7** Mọi bày đàn của Kê-đa sẽ được thâu về với ngươi.

Những cừu đực của Nê-ba-giốt sẽ phục vụ ngươi.  
Chúng sẽ đi lên bàn thờ ta và được chấp nhận;  
Ta sẽ làm đẹp nhà nguy nga của ta.

**8** Đó là ai mà bay đến như mây,  
Tựa bò câu đang bay về chuồng mình?

**9** Các hải đảo sẽ trông cậy ta;  
Tàu thuyền Ta-rê-si đang dẫn đầu  
Để đem con cái ngươi về từ xa  
Cùng với bạc vàng của chúng,  
Hầu tôn vinh danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi và Đấng Thánh  
của Y-sơ-ra-ên,  
Bởi ngài sẽ làm đẹp cho ngươi.

**10** Người ngoại quốc sẽ xây tường ngươi,  
Còn vua chúa sẽ phục vụ ngươi,  
Bởi trong cơn phẫn nộ, ta đã đánh ngươi,  
Nhưng vì có ơn ta, ta thương xót ngươi.

**11** Các cổng của ngươi sẽ luôn luôn mở,  
Cả ngày lẫn đêm đều không đóng lại  
Để tài sản của các nước được đem cho ngươi,  
Và các vua họ là người dẫn đầu.

**12** Nước nào và vương quốc nào không hầu việc ngươi sẽ phải tiêu vong,  
Các nước ấy sẽ bị tàn phá hoàn toàn.

**13** Vinh quang của Li-băng sẽ đến với ngươi,  
Cả cây bách xù, cây tần bì và cây bách cũng cùng nhau đến,  
Để làm đẹp cho chỗ có nơi thánh ta;

Ta sẽ làm vinh hiển chỗ đặt chân ta.

- 14** Con cái của những kẻ đã hà hiếp ngươi sẽ đến cúi mình trước ngươi;  
Tất cả những kẻ bất kính với ngươi phải cúi xuống nơi chân ngươi,  
Rồi chúng sẽ phải gọi ngươi là thành của Đức Giê-hô-va,  
Là Si-ôn thuộc về Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên.
- 15** Thay vì ngươi là kẻ bị bỏ bị ghét, không ai qua lại,  
Ta sẽ khiến ngươi thành nguồn hãnh diện muôn đời,  
Thành nguồn vui mừng trải qua các đời.
- 16** Thật vậy, ngươi sẽ uống sữa các nước, bú vú các vua;  
Rồi ngươi sẽ biết rằng ta, Đức Giê-hô-va, là Đấng Giải Cứu của  
ngươi,  
Rằng Đấng Quyền Năng của Gia-cốp là Đấng Cứu Chuộc của ngươi.
- 17** Thay cho đồng, ta sẽ đem vàng đến,  
Thay cho sắt, ta sẽ đem bạc đến,  
Thay cho gỗ sẽ là đồng,  
Thay cho đá sẽ là sắt;  
Ta sẽ lập hòa bình làm người giám sát của ngươi,  
Sẽ lập sự công chính làm người giao việc của ngươi.
- 18** Xứ sở ngươi sẽ không còn nghe đến hung bạo,  
Bờ cõi ngươi cũng không còn nghe đến nạn hủy diệt và tàn phá.  
Rồi ngươi sẽ gọi tường mình là Ôn Giải Cứu và cổng mình là Lờì  
Ngợi Khen.
- 19** Với ngươi, vầng dương sẽ không còn là ánh sáng ban ngày,  
Ánh nguyệt cũng không còn chiếu sáng cho ngươi nữa,  
Bởi Đức Giê-hô-va sẽ là ánh sáng vĩnh viễn cho ngươi,



Đức Chúa Trời người sẽ là vẻ đẹp của người.

**20** Vàng dương người sẽ không lặn nữa,  
Vàng nguyệt người cũng không khuyết nữa,  
Bởi Đức Giê-hô-va sẽ là ánh sáng vĩnh viễn cho người,  
Các ngày than khóc của người đã mãn.

**21** Hết thảy dân người sẽ là công chính,  
Sẽ nhận được xú cho đến muôn đời.  
Chính họ là chồi mà ta đã trồng,  
Công việc tay ta, để ta vinh hiển.

**22** Người rất nhỏ sẽ nên một ngàn,  
Người hèn mọn sẽ thành dân mạnh.  
Chính ta, Đức Giê-hô-va, sẽ xúc tiến việc ấy đúng lúc”.

<sup>^</sup> Ê-sai 60:3 Hay “đến ánh bình minh rực rỡ của người”.

<sup>^</sup> Ê-sai 60:6 Ds: “người”.

## 61 Thần khí của Chúa Tối Thượng Giê-hô-va ở trên tôi,

Vì Đức Giê-hô-va đã xúc dầu cho tôi để loan báo tin mừng cho người khiêm hòa.

Ngài đã phái tôi đến để băng bó người có lòng tan vỡ,

Để rao cho người bị giam cầm được tự do

Và người bị bắt giữ được mở mắt,

### <sup>2</sup> Để rao năm ban ơn của Đức Giê-hô-va

Và ngày báo thù của Đức Chúa Trời chúng ta,

Để an ủi hết thảy người than khóc,

### <sup>3</sup> Để chu cấp cho người thương tiếc Si-ôn,

Để ban cho họ khăn vấn thay vì tro bụi,

Dầu hoan hỉ thay vì sự thương tiếc,

Áo ngợi khen thay vì tinh thần sầu não.

Rồi họ sẽ được gọi là cây lớn công chính,

Cây Đức Giê-hô-va trồng để được hiển vinh.

### <sup>4</sup> Họ sẽ xây lại những nơi đổ nát xưa,

Dựng lại những chốn bỏ hoang thời trước,

Tái lập những thành bị tàn phá,

Những chốn bỏ hoang đời nọ qua đời kia.

### <sup>5</sup> “Người nước ngoài sẽ đứng chặn bầy cho các con,

Dân ngoại quốc sẽ là người làm ruộng và người trông nho cho các con.

### <sup>6</sup> Còn các con sẽ được gọi là thầy tế lễ của Đức Giê-hô-va,

Được gọi là người phụng sự Đức Chúa Trời.

Các con sẽ ăn tài sản của các nước,

Khoe mình về vinh quang\* họ.

<sup>7</sup> Thay vì xấu hổ, các con sẽ lãnh phần gấp đôi;

Thay vì nhục nhã, dân ta sẽ cất tiếng reo mừng vì phần mình.

Phải, họ sẽ sở hữu phần gấp đôi trong xứ.

Niềm vui vô tận sẽ thuộc về họ.

<sup>8</sup> Vì ta, Đức Giê-hô-va, yêu công lý;

Ta ghét sự cướp bóc và bất chính.

Ta sẽ trả công một cách trung tín

Và lập giao ước vĩnh cửu với họ.

<sup>9</sup> Dòng dõi họ sẽ được biết đến giữa các nước,

Con cháu họ sẽ được biết đến giữa các dân.

Ai thấy họ thấy đều nhận ra họ,

Nhận ra rằng họ là dòng dõi được Đức Giê-hô-va ban phước”.

<sup>10</sup> Tôi sẽ vô cùng hoan hỉ nơi Đức Giê-hô-va.

Tâm hồn tôi sẽ vui mừng nơi Đức Chúa Trời tôi.

Vì ngài mặc cho tôi áo giải cứu,

Khoác lên tôi áo choàng công chính,

Như chú rể đội khăn vấn giống thầy tế lễ,

Tựa cô dâu lấy trang sức tô điểm cho mình.

<sup>11</sup> Vì như đất làm chồi mọc lên,

Như vườn làm hạt nảy mầm,

Chúa Tối Thượng Giê-hô-va cũng sẽ làm mọc lên

Sự công chính và lời ngợi khen trước mặt mọi nước.

^ Ê-sai 61:6 Hay “sự giàu sang”.

**62** Vì có Si-ôn, ta sẽ không lặng thinh,

Vì có Giê-ru-sa-lem, ta sẽ không ở yên

Cho đến khi sự công chính nó tỏa ra như ánh sáng rực rỡ,

Và sự giải cứu nó cháy sáng như ngọn đuốc.

<sup>2</sup> “Hỡi người nữ, các nước sẽ thấy sự công chính ngươi,

Mọi vua sẽ thấy vinh quang ngươi.

Ngươi sẽ được gọi bằng tên mới

Do chính miệng Đức Giê-hô-va đặt cho.

<sup>3</sup> Ngươi sẽ nên vương miện lộng lẫy trong bàn tay Đức Giê-hô-va,

Nên khăn vấn hoàng gia trong lòng bàn tay Đức Chúa Trời mình.

<sup>4</sup> Ngươi sẽ không còn bị gọi là người nữ bị bỏ,

Xứ ngươi chẳng còn bị gọi là xứ hoang vu.

Nhưng ngươi sẽ được gọi là ‘Niềm vui thích ta ở nơi người’,

Xứ ngươi được gọi là ‘Người nữ có chồng’,

Bởi Đức Giê-hô-va sẽ vui thích nơi ngươi,

Xứ ngươi sẽ như người đã có chồng.

<sup>5</sup> Như chàng trai cưới một trinh nữ,

Dân\* ngươi cũng sẽ cưới ngươi.

Như chú rể vui vì cô dâu,

Đức Chúa Trời ngươi sẽ vui vì ngươi.

<sup>6</sup> Hỡi Giê-ru-sa-lem, ta đã đặt lính canh trên tường ngươi.

Lúc nào cũng vậy, suốt ngày suốt đêm, họ không được lặng thinh.

Hỡi những người nói về Đức Giê-hô-va,

Đừng nghỉ ngơi,

<sup>7</sup> Cũng đừng để ngài nghỉ ngơi cho đến khi ngài lập vững Giê-ru-sa-lem,

Phải, cho đến khi ngài khiến nó thành lời ngợi khen của cả đất”.

<sup>8</sup> Đức Giê-hô-va đã lấy bàn tay hữu, cánh tay mạnh mẽ của ngài mà thề:

“Ta sẽ không ban thóc lúa người làm lương thực cho kẻ thù nữa;

Dân ngoại cũng sẽ không uống rượu mới mà người đã cực nhọc làm ra.

<sup>9</sup> Nhưng ai gặt sẽ được ăn và ngợi khen Đức Giê-hô-va,

Ai trâu sẽ được uống trong các sân thánh của ta”.

<sup>10</sup> Hãy qua, hãy qua các cổng,

Dọn đường cho dân!

Hãy đắp, hãy đắp đường cái,

Loại đá khỏi đó!

Hãy dựng dấu hiệu\* cho các dân tộc!

<sup>11</sup> Kìa! Đức Giê-hô-va đã rao đến tận cùng đất:

“Hãy nói với con gái Si-ôn rằng:

‘Kìa! Sự giải cứu của người đang đến.

Kìa! Phần thưởng ngài ban ở bên cạnh ngài,

Thù lao ngài trả ở ngay trước mặt”.

<sup>12</sup> Họ sẽ được gọi là dân thánh, là những người được Đức Giê-hô-va chuộc,

Còn người sẽ được gọi là “Thành được tìm đến”, “Thành không bị bỏ”.

<sup>\*</sup> Ê-sai 62:5 Ds: “Các con trai”.

^ Ê-sai 62:10 Hay “cột hiệu”.

## 63 Đấng đang từ Ê-đôm đến,

Từ Bôt-ra tới trong áo tươi sáng,<sup>\*</sup>  
Đấng có y phục lộng lẫy,  
Tiên bước với quyền năng vĩ đại, đó là ai?  
“Chính là ta, đấng phán theo lẽ công chính,  
Đấng có quyền năng vĩ đại để giải cứu”.

<sup>2</sup> Vì sao y phục ngài lại đỏ,

Áo ngài giống áo người đập bôn ép rượu?

<sup>3</sup> “Vì một mình ta đập máng ép rượu.

Trong các dân tộc, không ai làm cùng.  
Ta đập không ngừng trong cơn giận dữ,  
Giẫm lên không ngừng trong cơn thịnh nộ.  
Máu văng tung tóe lên áo của ta,  
Làm y phục ta vậy bản hết cả.

<sup>4</sup> Trong lòng ta quả có ngày báo thù,

Năm của những người được chuộc của ta đã đến.

<sup>5</sup> Ta nhìn nhưng không ai giúp đỡ,

Kinh ngạc vì chẳng ai hỗ trợ.

Thế nên chính cánh tay ta đã đem đến cho ta sự giải cứu,<sup>\*</sup>

Chính cơn thịnh nộ ta đã thúc đẩy<sup>\*</sup> ta.

<sup>6</sup> Trong cơn giận dữ, ta giẫm đạp các dân;

Ta khiến chúng say cơn thịnh nộ của ta,



Đổ máu chúng ra trên mặt đất”.

**7** Tôi sẽ nói về hành động yêu thương thành tín của Đức Giê-hô-va,  
Về công việc đáng ngợi khen của Đức Giê-hô-va,  
Vì mọi điều Đức Giê-hô-va đã làm cho chúng ta,  
Bao điều tốt lành ngài làm cho nhà Y-sơ-ra-ên,  
Đúng theo lòng thương xót và tình yêu thương thành tín bao la của  
ngài.

**8** Ngài từng phán: “Hẳn họ là dân ta, là con cái sẽ không bất trung”.  
Thế là ngài trở thành Đấng Giải Cứu của họ.

**9** Suốt cơn khốn khổ họ, ngài cũng khốn khổ.

Sứ giả riêng của ngài\* đã giải cứu họ.

Vì tình yêu thương và lòng trắc ẩn, ngài chuộc lại họ,

Nâng họ lên và bồng ẵm suốt những ngày xưa.

**10** Nhưng họ phản nghịch và làm buồn thần khí thánh của ngài,  
Nên ngài trở thành kẻ thù và chiến đấu chống lại họ.

**11** Lúc ấy, họ nhớ lại thời xưa,

Thời Môi-se tôi tớ ngài:

“Đâu rồi đấng đã mang họ lên khỏi biển với những người chẵn bầy  
chiên của ngài?

Đâu rồi đấng đặt thần khí thánh của ngài trên người,

**12** Đấng cho cánh tay vinh hiển mình đi cùng tay hữu Môi-se,

Đấng rẽ nước ra ngay trước mặt họ

Để tạo cho mình một danh vĩnh cửu,

**13** Đấng dẫn dắt họ vượt qua sóng cồn\*

Nên họ bước đi không hề vấp ngã

Như ngựa trên cánh đồng rộng thênh thang?\*

**14** Tựa bầy gia súc đi xuống đồng bằng,  
Họ được thần khí Đức Giê-hô-va cho an nghỉ”.  
Ngài đã dẫn dắt dân ngài như thế,  
Để tạo cho mình một danh vinh hiển.

**15** Xin ngài nhìn xuống, đoái xem từ trời,  
Từ nơi ngự trên cao thánh khiết và vinh hiển.  
Đâu rồi lòng sốt sắng và sự oai hùng ngài,  
Nỗi xót xa trong ruột và lòng thương xót ngài?  
Ngài đã cầm những điều ấy lại.

**16** Thật ngài là Cha chúng con;  
Dù Áp-ra-ham không biết chúng con,  
Dù Y-sơ-ra-ên không nhận chúng con,  
Ngài vẫn là Cha chúng con, Đức Giê-hô-va ôi!  
Đấng Cứu Chuộc của chúng con từ xa xưa, đó là danh ngài.

**17** Lạy Đức Giê-hô-va, sao để chúng con lạc xa đường lối ngài?  
Sao để chúng con cứng lòng đến nỗi không kính sợ ngài?  
Xin hãy trở lại vì tôi tớ ngài,  
Là các chi phái của sản nghiệp ngài.

**18** Dân thánh ngài mới hưởng xức chỉ ít lâu,  
Quân đội địch đã giẫm đạp nơi thánh ngài.

**19** Đã lâu lắm rồi, chúng con như kẻ chưa hề được ngài cai trị,  
Như kẻ chưa từng được mang danh ngài.

<sup>^</sup> Ê-sai 63:1 Cũng có thể là “đỏ tươi”.

^ Ê-sai 63:5 Hay “chiến thắng”.

^ Ê-sai 63:5 Ds: “hỗ trợ”.

^ Ê-sai 63:9 Hay “Thiên sứ của sự hiện diện ngài”.

^ Ê-sai 63:13 Hay “nước sâu”.

^ Ê-sai 63:13 Hay “hoang mạc”.

## 64 Ước gì ngài đã xé trời ngự xuống

Để núi non rung chuyển vì ngài,

<sup>2</sup> Như khi lửa đốt cháy củi,

Như khi lửa đun sôi nước,

Thì kẻ địch đã biết đến danh ngài

Và các nước đã run rẩy trước ngài!

<sup>3</sup> Thuở ngài làm những việc đáng kính sợ mà chúng con không dám trông mong,

Ngài đã ngự xuống, khiến núi non rung chuyển trước ngài.

<sup>4</sup> Từ xưa, chưa ai nghe biết, chưa ai lắng tai,

Chưa mắt ai thấy Đức Chúa Trời nào ngoài ngài,

Là đáng hành động vì những người tiếp tục trông đợi\* ngài.

<sup>5</sup> Ngài đã ra đón người vui mừng làm điều đúng,

Người nhớ đến ngài và đi theo đường lối ngài.

Nhưng ngài đã phần nộ khi chúng con cứ phạm tội.

Chúng con làm thế từ lâu,

Lẽ nào nay lại được cứu?

<sup>6</sup> Hết thầy chúng con đều như kẻ ô uế,

Mọi việc công chính của chúng con như miếng vải thấm máu kinh nguyệt.

Hết thầy chúng con sẽ héo như chiếc lá,

Bị lỗi lầm mình đùa đi tựa cơn gió.

**7** Không ai kêu cầu danh ngài,

Chẳng ai tự giục mình nắm lấy ngài,

Bởi ngài đã ẩn mặt khỏi chúng con,

Khiến chúng con hao mòn\* vì\* lỗi mình.

**8** Nhưng nay, ngài là Cha chúng con, Đức Giê-hô-va ôi!

Chúng con là đất sét và ngài là Thợ Gốm\* chúng con;

Hết thảy chúng con đều là công việc tay ngài.

**9** Đức Giê-hô-va ôi, xin đừng phẫn nộ quá đỗi,

Cũng đừng nhớ mãi đến lỗi chúng con.

Làm ơn đoái xem vì chúng con thấy là dân ngài.

**10** Các thành thánh của ngài nay là hoang mạc.

Si-ôn nay thành hoang mạc,

Giê-ru-sa-lem nay ra hoang địa.

**11** Nhà\* thánh khiết và vinh hiển của chúng con,

Là nơi tổ phụ chúng con ngợi khen ngài,

Giờ đã bị lửa thiêu hủy,

Và mọi điều chúng con quý đều đổ nát.

**12** Đức Giê-hô-va ôi, trước cảnh này, ngài vẫn tìm mình sao?

Ngài vẫn làm thình và để chúng con khổ sở cùng cực sao?

^ Ê-sai 64:4 Hay “kiên nhẫn chờ đợi”.

^ Ê-sai 64:7 Ds: “tan chảy”.

^ Ê-sai 64:7 Ds: “trong tay của”.

^ Ê-sai 64:8 Hay “đáng nản”.

^ Ê-sai 64:11 Hay “Đền thờ”.



**65** “Ta để cho người không hỏi về ta tìm kiếm ta,

Cũng để cho người không tìm kiếm ta gặp được ta.

Ta phán với nước không cầu danh ta: ‘Ta đây, ta đây!’.

<sup>2</sup> Cả ngày ta giơ tay hướng về dân ương ngạnh,

Hướng về kẻ bước đi trên đường không tốt lành

Mà làm theo ý riêng,

<sup>3</sup> Một dân không ngừng xúc phạm thẳng vào mặt ta

Mà dâng vật tế lễ trong vườn, dâng khói tế lễ trên gạch.

<sup>4</sup> Chúng ngồi ở giữa các mồ,

Qua đêm trong nơi kín đáo\*

Mà ăn thịt heo;

Nồi niêu thì đầy nước hầm những thứ ô uế.

<sup>5</sup> Chúng bảo: ‘Đứng đó, chớ đến gần,

Vì tôi thánh hơn anh’.\*

Những kẻ đó là khói bốc nơi mũi ta, là lửa cháy suốt ngày.

<sup>6</sup> Nay! Lời đã ghi trước mặt ta;

Ta sẽ không đứng yên

Mà sẽ báo trả chúng,

Sẽ báo trả đầy trọn

<sup>7</sup> Vì lỗi lầm chúng và lỗi lầm tổ phụ chúng nữa”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

“Vì chúng dâng khói tế lễ trên các núi

Và sỉ nhục ta trên các đồi,

Nên trước tiên ta sẽ tính tiền công chúng đầy đủ”.

**8** Đức Giê-hô-va phán thế này:

“Giống như rượu mới ở trong chum nho,

Và người ta bảo: ‘Đừng hủy nó đi, trong nó còn chút điều tốt’,<sup>\*</sup>

Ta sẽ làm thế vì tôi tớ mình,

Sẽ không hủy diệt tất cả.

**9** Từ Gia-cốp, ta sẽ lấy ra một dòng dõi,

Từ Giu-đa, lấy ra người sẽ thừa hưởng các núi ta;

Những người ta chọn sẽ sở hữu xứ,

Các tôi tớ ta sẽ ở tại đó.

**10** Sa-rôn sẽ thành đồng cỏ của cừu,

Thung lũng A-kho sẽ thành nơi nghỉ của bò,

Dành cho dân ta là những người tìm kiếm ta.

**11** Nhưng các ngươi là kẻ từ bỏ Đức Giê-hô-va,

Kẻ quên đi núi thánh của ta,

Kẻ soạn bàn cho thần Vận May,

Rót rượu pha đầy ly cho thần Số Mệnh.

**12** Bởi thế, ta sẽ định phần các ngươi cho gươm đao,

Tất cả các ngươi sẽ cúi xuống để bị tàn sát;

Vì ta gọi, các ngươi không thưa,

Ta phán, các ngươi không nghe;

Các ngươi cứ làm điều xấu trong mắt ta

Và chọn điều ta chẳng đẹp lòng”.



**13** Thế nên, Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán như vậy:

“Kìa! Tôi tớ ta sẽ ăn, còn các ngươi thì đói.

Kìa! Tôi tớ ta sẽ uống, còn các ngươi thì khát.

Kìa! Tôi tớ ta sẽ vui mừng, còn các ngươi thì xấu hổ.

**14** Kìa! Tôi tớ ta sẽ reo hò vì lòng vui vẻ,

Còn các ngươi thì kêu gào vì lòng đau đớn,

Kêu than vì tâm thần tan nát.

**15** Các ngươi sẽ để lại một tên mà những người ta chọn sẽ dùng làm lời  
rủa,

Chúa Tối Thượng Giê-hô-va sẽ diệt mỗi người các ngươi;

Nhưng tôi tớ riêng của ngài, ngài sẽ gọi bằng tên khác;

**16** Vậy nên, ai trên đất tìm lời chúc phước

Sẽ được chúc phước nhân danh Đức Chúa Trời chân thật,\*

Ai trên đất nói một lời thề

Sẽ thề nhân danh Đức Chúa Trời chân thật.\*

Bao nỗi khổ\* trước kia sẽ rơi vào quên lãng,

Sẽ khuất khỏi mắt ta.

**17** Kìa! Ta tạo dựng trời mới và đất mới;

Những điều trước kia sẽ không được gọi lên trong trí,

Cũng không được khơi lại trong lòng.

**18** Hãy hoan hỉ và mãi hân hoan về điều ta tạo dựng.

Kìa! Ta tạo dựng Giê-ru-sa-lem làm nguồn vui mừng,

Dân của nó làm nguồn hoan hỉ.

**19** Ta sẽ vui mừng nơi Giê-ru-sa-lem và hoan hỉ nơi dân ta;

Nơi đó sẽ không còn nghe tiếng khóc lóc hay kêu than nữa”.

**20** “Nơi đó sẽ không còn trẻ thơ sống vồn vện vài ngày,  
Cũng chẳng còn người già không hưởng trọn tuổi thọ;  
Vì chết lúc trăm tuổi vẫn xem như con trẻ,  
Và kẻ tội lỗi dù trăm tuổi cũng sẽ bị nguyên rủa.\*

**21** Dân ta sẽ xây nhà và được ở đó,  
Trồng vườn nho và được ăn trái.

**22** Họ sẽ không xây để rồi người khác ở,  
Không trồng để rồi người khác ăn.  
Tuổi dân ta sẽ như tuổi cây,  
Và những người ta chọn sẽ hưởng trọn vẹn công việc tay mình.

**23** Họ sẽ không phải nhọc nhằn vô ích,  
Không sinh con ra để gặp khốn khổ,  
Vì là dòng dõi gồm những người được Đức Giê-hô-va ban phước,  
Họ cùng con cháu của họ.

**24** Họ chưa kêu cầu, ta đã đáp lời;  
Họ còn đang nói, ta đã lắng nghe.

**25** Sói và cừu con sẽ cùng ăn chung,  
Sư tử sẽ ăn rom rạ như bò,  
Thức ăn của rắn sẽ là bụi đất.  
Chúng sẽ không gây hại gì, chẳng tàn phá chi khắp núi thánh ta”.  
Đức Giê-hô-va phán vậy.

^ Ê-sai 65:4 Cũng có thể là “chòi canh”.

^ Ê-sai 65:5 Cũng có thể là “Kèo tôi truyền sự thánh khiết của tôi sang anh”.

^ Ê-sai 65:8 Ds: “một ân phước”.

^ Ê-sai 65:16 Hay “trung tín”. Ds: “A-men”.

^ Ê-sai 65:16 Hay “trung tín”. Ds: “A-men”.

^ Ê-sai 65:16 Hay “gian nan”.

^ Ê-sai 65:20 Cũng có thể là “Còn người sống chưa đến trăm tuổi sẽ xem như bị nguyên rủa”.

**66** Đức Giê-hô-va phán thế này:

“Trời là ngai ta, đất là bệ chân ta.

Vậy nhà mà các người có thể xây cho ta ở đâu?

Chỗ nghỉ ngơi của ta ở đâu?”.

**2** “Mọi vật ấy do tay ta dựng nên,

Mọi vật ấy bởi thế mà hiện hữu”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

“Đây mới là người được ta đoái nhìn:

Người khiêm nhường, có tâm thần tan nát, biết run rẩy trước\* lời ta.

**3** Còn kẻ giết bò thì như kẻ sát hại người.

Kẻ hiến tế cừu thì như kẻ bẻ cổ chó.

Kẻ dâng lễ vật thì như kẻ dâng huyết heo.

Kẻ dâng nhựa thơm trắng làm kỷ niệm thì như kẻ chúc phước bằng  
câu thần chú.\*

Chúng đã chọn đường lối riêng

Và ưa thích điều gớm ghiếc.

**4** Ta cũng sẽ chọn hình phạt cho chúng

Và giáng trên chúng điều chúng kinh hãi.

Vì khi ta gọi, không ai thưa;

Khi ta phán, không ai nghe.

Chúng cứ làm điều xấu trong mắt ta

Và chọn làm điều ta chẳng đẹp lòng”.

**5** Hỡi những người run rẩy trước\* lời ngài, hãy lắng nghe lời Đức Giê-hô-va:

“Anh em của các con, những kẻ vì danh ta mà thù ghét và loại trừ các con, nói rằng: ‘Nguyện Đức Giê-hô-va được tôn vinh!’.

Nhưng ta sẽ hiện ra và đem lại niềm vui cho các con,  
Còn chúng mới là kẻ phải xấu hổ”.

**6** Có tiếng ồn ào từ trong thành, tiếng vang ra từ đền thờ!

Ấy là tiếng Đức Giê-hô-va báo trả thích đáng kẻ thù ngài.

**7** Người nữ chưa chuyển dạ đã sinh nở;

Cơn đau đẻ chưa đến, người đã sinh con trai.

**8** Ai đã từng nghe một việc như vậy?

Ai đã từng thấy những việc thế ấy?

Một xứ há sinh ra trong một ngày?

Một nước há ra đời trong một lúc?

Thế mà Si-ôn vừa chuyển dạ đã sinh con cái.

**9** Đức Giê-hô-va phán: “Ta há mở tử cung mà không cho sinh hạ sao?”.

Đức Chúa Trời người phán: “Ta há khiến sinh hạ mà lại đóng tử cung sao?”.

**10** Hãy cùng Giê-ru-sa-lem vui mừng và hân hoan, hỡi hết thảy ai yêu thương người!

Hãy cùng người hoan hỉ, hỡi hết thảy ai thương tiếc người!

**11** Vì anh em sẽ bú no nơi bầu sữa của sự an ủi,

Uống thỏa thuê và hoan hỉ nơi vinh quang tràn trề của người.

**12** Vì Đức Giê-hô-va phán thế này:

“Này, ta ban cho người bình an tựa như dòng sông,

Vinh quang các nước tựa như suối tràn.

Các con sẽ bú, được ẵm bên hông

Và được vỗ về trên hai đầu gối.

**13** Như người mẹ an ủi con mình,

Ta sẽ luôn an ủi các con;

Các con sẽ ngó ngoai về Giê-ru-sa-lem.

**14** Các con sẽ thấy điều ấy, nên lòng vui mừng,

Xương cốt tràn đầy sức sống khác nào cỏ non.

Tay\* Đức Giê-hô-va sẽ được tỏ cho tôi tớ ngài biết,

Nhưng ngài sẽ lên án kẻ thù nghịch ngài”.

**15** “Đức Giê-hô-va sẽ đến như lửa,

Các cỗ xe ngài giống như gió bão,

Để báo trả trong cơn giận phùng,

Để quở phạt bằng ngọn lửa hừng.

**16** Đức Giê-hô-va sẽ dùng lửa thi hành phán quyết,

Phải, sẽ dùng gươm thi hành phán quyết trên hết thầy loài người;\*

Số người bị Đức Giê-hô-va diệt sẽ nhiều lắm.

**17** Những ai khiến mình nên thánh và tẩy sạch mình để vào các vườn\* theo thần ở giữa vườn, những ai ăn thịt heo, vật kinh tởm và chuột, cả thầy sẽ cùng nhau chết”. Đức Giê-hô-va phán vậy. **18** “Vì ta biết việc làm và tư tưởng chúng nên ta sẽ đến thu nhóm những kẻ thuộc mọi nước mọi ngôn ngữ, rồi những kẻ ấy sẽ đến và thấy vinh quang ta”.

**19** “Ta sẽ đặt một dấu hiệu giữa chúng và sai một số người sống sót đến các nước—đến Ta-rê-si, Phu-lơ và Lút, dân bán cung, đến Tu-banh và Gia-van, đến các đảo xa xôi—vốn chưa nghe nói về ta hay thấy vinh quang ta; họ sẽ công bố vinh quang ta giữa các nước. **20** Họ sẽ đưa hết thầy anh em các

con về từ mọi nước làm lễ vật cho Đức Giê-hô-va, đưa về bằng ngựa, xe, xe có mái, la và lạc đà nhanh nhẹn mà lên núi thánh ta là Giê-ru-sa-lem, như khi dân Y-sơ-ra-ên đem lễ vật trong đồ đựng sạch đến nhà Đức Giê-hô-va”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

**21** “Ta cũng sẽ chọn một số người trong họ làm thầy tế lễ và người Lê-vi”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

**22** “Vì như trời mới và đất mới mà ta đang dựng nên sẽ đứng vững trước mặt ta thì dòng dõi và danh các con cũng sẽ vẫn còn”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

**23** “Và rồi từ ngày trăng mới này đến ngày trăng mới khác, từ ngày Sa-bát nọ đến ngày Sa-bát kia,

Hết thầy loài người\* sẽ đến thờ lạy trước mặt ta”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

**24** “Họ sẽ đi ra nhìn xác những kẻ phản nghịch ta;

Thật, giò trên chúng sẽ không chết,

Lửa thiêu chúng sẽ không tắt;

Chúng sẽ thành thứ kinh tởm cho thiên hạ”.

^ Ê-sai 66:2 Hay “nôn nao về”.

^ Ê-sai 66:3 Cũng có thể là “kẻ ngợi khen thần tượng”.

^ Ê-sai 66:5 Hay “nôn nao về”.

^ Ê-sai 66:14 Hay “Quyền lực”.

^ Ê-sai 66:16 Ds: “mọi loài xác thịt”.

^ Ê-sai 66:17 Tức là vườn dành riêng cho việc thờ thần tượng.

^ Ê-sai 66:23 Ds: “Mọi loài xác thịt”.

## SƠ LƯỢC NỘI DUNG

- 1 Giê-rê-mi được lập làm nhà tiên tri ([1-10](#))  
Khải tượng về cây hạnh đào ([11, 12](#))  
Khải tượng về cái nôi ([13-16](#))  
Giê-rê-mi được củng cố để thi hành sứ mạng ([17-19](#))
  
- 2 Y-sơ-ra-ên bỏ Đức Giê-hô-va mà theo các thần khác ([1-37](#))  
Y-sơ-ra-ên như cây nho dại ([21](#))  
Vạt áo nó vấy đầy máu ([34](#))
  
- 3 Sự bội đạo trầm trọng của Y-sơ-ra-ên ([1-5](#))  
Y-sơ-ra-ên và Giu-đa mang tội ngoại tình ([6-11](#))  
Lời kêu gọi ăn năn ([12-25](#))
  
- 4 Việc ăn năn đem lại ân phước ([1-4](#))  
Tai họa sẽ đến từ phương bắc ([5-18](#))  
Giê-rê-mi đau đớn vì tai họa sắp đến ([19-31](#))
  
- 5 Dân chúng không tiếp nhận sự sửa dạy của Đức Giê-hô-va ([1-13](#))  
Hủy diệt nhưng không diệt đến cùng ([14-19](#))  
Đức Giê-hô-va bắt dân chịu trách nhiệm ([20-31](#))
  
- 6 Giê-ru-sa-lem sắp bị bao vây ([1-9](#))  
Đức Giê-hô-va trút cơn thịnh nộ trên Giê-ru-sa-lem ([10-21](#))  
Nói: “Có hòa bình!” trong khi chẳng có ([14](#))  
Cuộc xâm chiếm hung tàn từ phương bắc ([22-26](#))  
Giê-rê-mi là thợ luyện kim ([27-30](#))



- 7** Niềm tin mù quáng về đền thờ Đức Giê-hô-va ([1-11](#))  
Đền thờ sẽ trở nên như Si-lô ([12-15](#))  
Lên án lối thờ phượng chiếu lệ ([16-34](#))  
Thờ “Thiên Nữ Vương” ([18](#))  
Tế con tại Hi-nôm ([31](#))
- 8** Dân chọn đường thiên hạ chuộng ([1-7](#))  
Bỏ lời Đức Giê-hô-va thì khôn ngoan chỗ nào? ([8-17](#))  
Giê-rê-mi than van về vết thương của Giu-đa ([18-22](#))  
“Ở Ga-la-át không có nhũ hương ư?” ([22](#))
- 9** Nỗi sâu muộn của Giê-rê-mi ([1-3a](#))  
Đức Giê-hô-va bắt Giu-đa chịu trách nhiệm ([3b-16](#))  
Bài ai ca về Giu-đa ([17-22](#))  
Khoe rằng mình biết Đức Giê-hô-va ([23-26](#))
- 10** Thần của các nước so với Đức Chúa Trời hằng sống ([1-16](#))  
Sự hủy diệt và lưu đày sắp đến ([17, 18](#))  
Giê-rê-mi đau buồn ([19-22](#))  
Lời cầu nguyện của nhà tiên tri ([23-25](#))  
Loài người không thể dẫn đưa bước mình ([23](#))
- 11** Giu-đa vi phạm giao ước với Đức Chúa Trời ([1-17](#))  
Bao nhiêu thành, bấy nhiêu thần ([13](#))  
Giê-rê-mi như thể cừu con sắp bị làm thịt ([18-20](#))  
Sự chống đối từ dân ở quê nhà của Giê-rê-mi ([21-23](#))
- 12** Lời khiêu nại của Giê-rê-mi ([1-4](#))  
Lời đáp của Đức Giê-hô-va ([5-17](#))
- 13** Chiếc thắt lưng bằng vải lanh bị mục nát ([1-11](#))  
Các vò rượu sẽ bị đập bể ([12-14](#))  
Dân Giu-đa bất trị phải đi lưu đày ([15-27](#))  
‘Người Cút-sơ có đổi được da mình chăng?’ ([23](#))

- 14** Hận hán, nạn đói và gươm đao ([1-12](#))  
Những kẻ tiên tri giả bị kết án ([13-18](#))  
Giê-rê-mi nhận biết tội của dân mình ([19-22](#))
- 15** Đức Giê-hô-va không thay đổi phán quyết của ngài ([1-9](#))  
Lời than thở của Giê-rê-mi ([10](#))  
Lời đáp của Đức Giê-hô-va ([11-14](#))  
Lời cầu nguyện của Giê-rê-mi ([15-18](#))  
    Vui thích được ăn lời Đức Chúa Trời ([16](#))  
Giê-rê-mi được Đức Giê-hô-va củng cố ([19-21](#))
- 16** Giê-rê-mi không được lấy vợ, than khóc hay tiệc tùng ([1-9](#))  
Sự trừng phạt và sự khôi phục ([10-21](#))
- 17** Tội lỗi của Giu-đa đã ăn sâu ([1-4](#))  
Ân phúc khi tin cậy Đức Giê-hô-va ([5-8](#))  
Lòng là gian trá ([9-11](#))  
Đức Giê-hô-va, niềm hy vọng của Y-sơ-ra-ên ([12, 13](#))  
Lời cầu nguyện của Giê-rê-mi ([14-18](#))  
Giữ cho ngày Sa-bát được thánh ([19-27](#))
- 18** Đất sét trong tay thợ gốm ([1-12](#))  
Đức Giê-hô-va quay lưng lại với Y-sơ-ra-ên ([13-17](#))  
Âm mưu hại Giê-rê-mi; lời cầu xin của ông ([18-23](#))
- 19** Giê-rê-mi được bảo đập tan bình đất ([1-15](#))  
    Tế con cho Ba-anh ([5](#))
- 20** Pha-su-rơ đánh Giê-rê-mi ([1-6](#))  
Giê-rê-mi không thể ngừng rao truyền ([7-13](#))  
    Lời của Đức Chúa Trời như lửa cháy ([9](#))  
    Đức Giê-hô-va như chiến binh đáng sợ ([11](#))  
Lời than thở của Giê-rê-mi ([14-18](#))

21 Đức Giê-hô-va không nhậm lời cầu xin của Xê-đê-kia ([1-7](#))  
Dân phải chọn sự sống hoặc sự chết ([8-14](#))

22 Thông điệp phán xét dành cho các vua ác ([1-30](#))  
Dành cho Sa-lum ([10-12](#))  
Dành cho Giê-hô-gia-kim ([13-23](#))  
Dành cho Cô-nia ([24-30](#))

23 Những người chẵn tốt và xấu ([1-4](#))  
An ổn dưới triều đại của “chối công chính” ([5-8](#))  
Những kẻ tiên tri giả bị kết án ([9-32](#))  
“Gánh nặng” của Đức Giê-hô-va ([33-40](#))

24 Những trái vả tốt và xấu ([1-10](#))

25 Đức Giê-hô-va tranh tụng với các nước ([1-38](#))  
Các nước phải thần phục Ba-by-lôn trong  
70 năm ([11](#))  
Chén rượu của cơn thịnh nộ Đức Chúa Trời ([15](#))  
Thảm họa từ nước này qua nước kia ([32](#))  
Những kẻ bị Đức Giê-hô-va diệt ([33](#))

26 Giê-rê-mi bị đe dọa tính mạng ([1-15](#))  
Giê-rê-mi được tha mạng ([16-19](#))  
Trích lời tiên tri của Mi-chê ([18](#))  
Nhà tiên tri U-ri-gia ([20-24](#))

27 Ách của Ba-by-lôn ([1-11](#))  
Xê-đê-kia được bảo phải thần phục Ba-by-lôn ([12-22](#))

28 Giê-rê-mi đối đầu với nhà tiên tri giả Ha-na-nia ([1-17](#))

- 29 Bức thư Giê-rê-mi gửi đến dân bị lưu đày ở Ba-by-lôn ([1-23](#))  
Y-sơ-ra-ên sẽ trở về sau 70 năm ([10](#))  
Thông điệp cho Sê-ma-gia ([24-32](#))
- 30 Lời hứa về sự khôi phục và chữa lành ([1-24](#))
- 31 Những người sót lại của Y-sơ-ra-ên tái định cư trong xứ ([1-30](#))  
Ra-chên thương khóc con mình ([15](#))  
Giao ước mới ([31-40](#))
- 32 Giê-rê-mi mua một cánh đồng ([1-15](#))  
Lời cầu nguyện của Giê-rê-mi ([16-25](#))  
Lời đáp của Đức Giê-hô-va ([26-44](#))
- 33 Lời hứa về sự khôi phục ([1-13](#))  
An ổn dưới triều đại của “chồi công chính” ([14-16](#))  
Giao ước với Đa-vít và các thầy tế lễ ([17-26](#))  
Giao ước về ban ngày và ban đêm ([20](#))
- 34 Thông điệp phán xét dành cho Xê-dê-kia ([1-7](#))  
Giao ước để trả tự do cho nô lệ bị vi phạm ([8-22](#))
- 35 Dòng họ Rê-cáp gương mẫu trong việc vâng lời ([1-19](#))
- 36 Giê-rê-mi đọc cho Ba-rúc chép vào cuộn sách ([1-7](#))  
Ba-rúc đọc cuộn sách lớn tiếng ([8-19](#))  
Giê-hô-gia-kim đốt cuộn sách ([20-26](#))  
Thông điệp được viết lại vào cuộn sách khác ([27-32](#))

- 37 Dân Canh-đê chỉ tạm thời rút về (1-10)  
Giê-rê-mi bị giam (11-16)  
Xê-đê-kia gọi Giê-rê-mi đến (17-21)  
Giê-rê-mi được cấp bánh (21)
- 38 Giê-rê-mi bị bỏ xuống hố nước (1-6)  
Ê-bết-mê-lết giải cứu Giê-rê-mi (7-13)  
Giê-rê-mi khuyên Xê-đê-kia đầu hàng (14-28)
- 39 Giê-ru-sa-lem thất thủ (1-10)  
Xê-đê-kia bỏ chạy và bị bắt (4-7)  
Giê-rê-mi được bảo vệ (11-14)  
Ê-bết-mê-lết sẽ giữ được mạng sống (15-18)
- 40 Nê-bu-xa-ra-đan thả Giê-rê-mi (1-6)  
Ghê-đa-lia được lập làm người đứng đầu xứ (7-12)  
Âm mưu hại Ghê-đa-lia (13-16)
- 41 Ghê-đa-lia bị Ích-ma-ên ám sát (1-10)  
Ích-ma-ên chạy trốn Giô-ha-nan (11-18)
- 42 Dân chúng nhờ Giê-rê-mi cầu xin sự hướng dẫn (1-6)  
Đức Giê-hô-va đáp lời: “Đừng sang Ai Cập” (7-22)
- 43 Dân chúng không vâng lời và sang Ai Cập (1-7)  
Lời Đức Giê-hô-va phán với Giê-rê-mi tại Ai Cập (8-13)
- 44 Báo trước về thảm họa giáng trên người Do Thái ở Ai Cập (1-14)  
Dân không nghe lời cảnh báo của Đức Chúa Trời (15-30)  
Thờ “Thiên Nữ Vương” (17-19)

45

Thông điệp Đức Giê-hô-va dành cho Ba-rúc ([1-5](#))

46

Lời tiên tri nghịch lại Ai Cập ([1-26](#))

Ai Cập sẽ bị Nê-bu-cát-nết-xa chinh phục ([13](#), [26](#))

Lời hứa dành cho Y-sơ-ra-ên ([27, 28](#))

47

Lời tiên tri nghịch lại dân Phi-li-tia ([1-7](#))

48

Lời tiên tri nghịch lại Mô-áp ([1-47](#))

49

Lời tiên tri nghịch lại Am-môn ([1-6](#))

Lời tiên tri nghịch lại Ê-đôm ([7-22](#))

Ê-đôm sẽ không còn là một nước ([17, 18](#))

Lời tiên tri nghịch lại Đa-mách ([23-27](#))

Lời tiên tri nghịch lại Kê-đa và Hát-xo ([28-33](#))

Lời tiên tri nghịch lại Ê-lam ([34-39](#))

50

Lời tiên tri nghịch lại Ba-by-lôn ([1-46](#))

Chạy khỏi Ba-by-lôn ([8](#))

Y-sơ-ra-ên sẽ được mang về ([17-19](#))

Các dòng nước Ba-by-lôn sẽ cạn khô ([38](#))

Ba-by-lôn sẽ không có dân ở ([39, 40](#))

51

Lời tiên tri nghịch lại Ba-by-lôn ([1-64](#))

Ba-by-lôn bỗng chốc sẽ rơi vào tay dân Mê-đi ([8-12](#))

Sách bị ném xuống Ô-phơ-rát ([59-64](#))

## 52

Xê-đê-kia nổi dậy chống lại Ba-by-lôn ([1-3](#))  
Nê-bu-cát-nết-xa bao vây Giê-ru-sa-lem ([4-11](#))  
Thành và đền thờ bị phá hủy ([12-23](#))  
Dân bị bắt đi lưu đày sang Ba-by-lôn ([24-30](#))  
Giê-hô-gia-kin được thả khỏi ngục ([31-34](#))

# Giê-rê-mi

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51	52			



## GIÊ-RÊ-MI

**1** Đây là lời của Giê-rê-mi,\* con trai Hinh-kia, một trong các thầy tế lễ ở A-na-tôt thuộc vùng đất Bên-gia-min. **2** Có lời Đức Giê-hô-va phán với ông vào thời Giô-si-a con trai A-môn, vua Giu-đa, nhằm năm thứ mười ba triều đại vua. **3** Cũng có lời phán với ông vào thời Giê-hô-gia-kim con trai Giô-si-a, vua Giu-đa, cho đến khi triều đại Xê-đê-kia con trai Giô-si-a, vua Giu-đa, chấm dứt trong năm thứ mười một, tức cho đến khi dân Giê-ru-sa-lem bị lưu đày vào tháng thứ năm.

**4** Có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi rằng:

**5** “Trước khi tạo nên con trong lòng mẹ, ta đã biết\* con;

Trước khi con lọt lòng, ta đã biết riêng con.

Ta đã lập con làm nhà tiên tri cho các nước”.

**6** Nhưng tôi thưa: “Ôi, lạy Chúa Tối Thượng Giê-hô-va!

Con chỉ là đứa trẻ, không biết ăn nói thế nào”.

**7** Đức Giê-hô-va bèn phán với tôi:

“Đừng nói: ‘Con chỉ là đứa trẻ’,

Vì con phải đến gặp mọi người mà ta sai con đến

Và cũng phải nói lại mọi điều mà ta truyền con nói.

**8** Đừng sợ diện mạo chúng

Vì ‘ta ở với con để giải cứu con’. Đức Giê-hô-va phán vậy”.

**9** Rồi Đức Giê-hô-va giơ tay chạm vào miệng tôi và Đức Giê-hô-va phán rằng: “Này, ta đặt lời ta trong miệng con. **10** Đây, hôm nay ta lập con trên các nước cùng các vương quốc để nhổ và đập, để hủy và phá, để xây và trồng”.

**11** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi rằng: “Hỡi Giê-rê-mi, con thấy gì?”. Tôi thưa: “Con thấy một cảnh hạnh đào”.\*

**12** Đức Giê-hô-va phán với tôi: “Con thấy đúng đó, vì ta tỉnh thức để thực hiện lời ta”.

**13** Có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi lần thứ nhì rằng: “Con thấy gì?”. Tôi thưa: “Con thấy cái nồi đang sôi,\* miệng nồi từ phía bắc nghiêng xuống”.

**14** Đức Giê-hô-va bèn phán với tôi:

“Từ phía bắc, thảm họa sẽ ập đến  
Trên hết thảy cư dân của xứ này.

**15** Vì ‘ta triệu tập mọi gia tộc của các vương quốc phương bắc’. Đức Giê-hô-va phán vậy.

‘Chúng sẽ đến, mỗi người sẽ đặt ngôi mình  
Tại lối vào các cổng Giê-ru-sa-lem,  
Trước các tường xung quanh nó  
Và trước mọi thành Giu-đa.

**16** Ta sẽ tuyên bố các phán quyết ta về dân này vì mọi sự gian ác chúng,  
Bởi chúng đã lìa bỏ ta,  
Dâng khói tế lễ cho thần khác  
Và cúi lạy sản phẩm của tay mình’.

**17** Về phần con, con phải chuẩn bị hành động,\*

Phải đứng lên và nói với chúng mọi điều ta truyền con nói.  
Đừng kinh khiếp chúng,  
Kẻo ta khiến con kinh khiếp trước chúng.

**18** Vì hôm nay, ta làm con nên một thành kiên cố,

Một trụ sắt và những tường đồng nghịch lại cả xứ,  
Đối mặt với các vua Giu-đa cùng hàng quan lại,

Đối mặt với các thầy tế lễ cùng dân của xứ.

**19** Chúng chắc sẽ chiến đấu với con

Nhưng sẽ không thắng thế,

Vì ‘ta ở với con để giải cứu con’. Đức Giê-hô-va phán vậy”.

^ Giê 1:1 Có thể ý nghĩa là “Đức Giê-hô-va tôn cao”.

^ Giê 1:5 Hay “chọn”.

^ Giê 1:11 Hay “cây tình thức”.

^ Giê 1:13 Ds: “được thổi vào”, nói đến lửa được thổi dưới nồi.

^ Giê 1:17 Ds: “buộc thắt lưng trên hông”.

**2** Có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi rằng: <sup>2</sup> “Hãy đi nói vào tai Giê-ru-sa-lem: ‘Đức Giê-hô-va phán thế này:

“Ta nhớ rõ lòng sùng kính\* người thời xuân xanh,  
Tình yêu của người thời hứa hôn,  
Việc người theo ta trong hoang mạc,  
Trong vùng đất không ai gieo hạt.

**3** Y-sơ-ra-ên vốn là thánh với Đức Giê-hô-va, trái đầu mùa trong kỳ gặt hái của ngài”.

‘Hễ ai nuốt nó đều bị mang tội,  
Đều bị giáng họa’. Đức Giê-hô-va phán vậy”.

**4** Hãy lắng nghe lời Đức Giê-hô-va, hỡi nhà Gia-cốp,  
Hỡi hết thầy gia tộc của nhà Y-sơ-ra-ên!

**5** Đức Giê-hô-va phán thế này:

“Tổ phụ các người thấy ta có lỗi gì  
Mà rời ta thật xa  
Và bước theo thần tượng vô dụng để chính mình cũng ra vô dụng?

**6** Chúng chẳng hỏi: ‘Đức Giê-hô-va ở đâu,

Đấng mang chúng ta ra khỏi Ai Cập,  
Dẫn dắt chúng ta đi trong hoang mạc,  
Trong đất của sa mạc và hầm hố,  
Trong đất của hạn hán và bóng tối dày đặc,  
Trong đất chẳng ai lui tới,  
Không người cư ngụ?’.

7 Ta đã đem các ngươi vào đất của vườn cây trái,  
Để ăn hoa quả và vật tốt lành của nó.  
Nhưng các ngươi vào, rồi làm ô uế đất ta,  
Khiến sản nghiệp ta ra thứ ghê tởm.

8 Thầy tế lễ chẳng hỏi: ‘Đức Giê-hô-va ở đâu?’.  
Kẻ chuyên về Luật pháp chẳng biết ta,  
Kẻ chần bầy phản nghịch ta,  
Kẻ tiên tri nhờ Ba-anh mà tiên tri,  
Chúng theo các thần không đem ích lợi gì.

9 ‘Thế nên ta sẽ còn tranh tụng với các ngươi  
Và sẽ tranh tụng với cả cháu các ngươi nữa’. Đức Giê-hô-va phán  
vậy.

10 ‘Hãy qua miền duyên hải\* của dân Kít-tim mà xem.  
Phải, hãy sai người sang Kê-đa mà xét cặn kẽ,  
Xem việc thế này từng xảy ra chưa.

11 Có nước nào đánh đổi thần mình lấy thứ không phải là thần?  
Thế mà dân ta đã đánh đổi vinh quang ta lấy thứ vô ích.

12 Hỡi trời, hãy nhìn trong nỗi bàng hoàng,  
Rùng mình vì nỗi ghê sợ tột cùng’. Đức Giê-hô-va phán vậy.

13 ‘Vì dân ta đã làm hai điều xấu:  
Chúng lia bỏ ta, nguồn nước sự sống,  
Và tự đào\* lấy các bể cho mình,  
Là các bể nứt, không thể giữ nước’.

14 ‘Y-sơ-ra-ên có phải là tôi tớ hay nô lệ sinh ra trong nhà chủ chẳng?

Vậy sao nó lại bị bỏ mặc cho người ta cướp bóc?

**15** Các sư tử tơ rỗng lên trước nó;

Tiếng chúng gầm lên.

Chúng biến đất nó ra nổi kinh hoàng;

Các thành bị đốt, không còn cư dân.

**16** Dân Nốp\* và Tác-pha-nết ăn sạch đỉnh đầu người.

**17** Chẳng phải người đã tự chuốc họa vào thân,

Vì lia bỏ Giê-hô-va Đức Chúa Trời người

Trong khi ngài dẫn dắt người trên đường sao?

**18** Bây giờ người mơ tưởng đường đến Ai Cập

Để uống nước của Si-hô\* làm chi?

Người mơ tưởng đường đến A-si-ri

Để uống nước sông Ô-phơ-rát làm gì?

**19** Sự gian ác người phải sửa trị người,

Chính sự bất trung người phải khiển trách người.

Người phải biết và hiểu rằng thật tệ hại và cay đắng

Khi lia bỏ Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình;

Người chẳng hề kính sợ ta'. Chúa Tối Thượng, Đức Giê-hô-va vạn  
quân, phán vậy.

**20** 'Xưa kia, ta đã đập vỡ ách người

Và bẻ gãy xiềng người.

Nhưng người nói: "Tôi chẳng hầu việc ngài đâu";

Thật, trên mọi đồi cao, dưới mọi cây rậm lá,

Người nằm dài ra mà làm điếm.

**21** Ta trông người là cây nho đỏ quý, cả cây là giống thuần khiết;

Vậy có sao người biến thành chồi thoái hóa của cây nho dại\* trước ta?’

**22** ‘Dù người có tắm bằng kiềm và dùng thật nhiều nước tro,  
Tội người vẫn là vết như trước mặt ta’. Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán vậy.

**23** Sao người nói: ‘Tôi đâu có làm ô uế mình.  
Tôi đâu có theo các Ba-anh’?  
Hãy nhìn đường người trong thung lũng,  
Xem những gì người đã làm.  
Người như lạc đà cái tơ lệ làng,  
Chạy tới chạy lui, chạy rông khắp đường,

**24** Như lừa rừng quen hoang mạc,  
Đánh mùi trong cơn ham muốn.  
Ai tìm nó nổi lúc nó động đực?  
Người tìm kiếm nó đâu phải khó nhọc.  
Mùa nó động đực,\* sẽ gặp nó ngay.

**25** Đừng để chân mình phải đi trần,  
Đừng để cổ mình phải khô khát.  
Nhưng người nói: ‘Vô vọng thôi!  
Tôi yêu người lạ\* rồi,  
Tôi sẽ đi theo họ’.

**26** Khi bị bắt, kẻ trộm xấu hổ thế nào,  
Nhà Y-sơ-ra-ên cũng xấu hổ thế ấy,  
Cả chúng lẫn các vua và quan,  
Thầy tế lễ và kẻ tiên tri.

**27** Chúng nói với cây: ‘Người là cha tôi’,

Và nói với đá: ‘Người sinh tôi ra’.

Nhưng chúng quay lưng thay vì quay mặt về ta.

Khi gặp thảm họa, chúng lại kêu rằng:

‘Xin ngài trời dậy cứu chúng con với!’.

**28** Các thần mà người làm cho mình đâu rồi?

Chúng cứ trời dậy đi, nếu cứu được người khi người gặp thảm họa,

Bởi người có lắm thần, nhiều như số thành người, hỡi Giu-đa!

**29** ‘Sao các người cứ tranh tụng với ta?

Sao các người thấy đều phản nghịch ta?’. Đức Giê-hô-va phán vậy.

**30** Ta đã đánh con cái các người nhưng vô ích.

Chúng không hề tiếp nhận sự sửa dạy;

Chính gươm các người đã nuốt các nhà tiên tri mình,

Khác nào sư tử lớn vờn để phá hoại.

**31** Hỡi thế hệ kia, chính mình hãy xem lời Đức Giê-hô-va!

Phải chăng ta đã nên như hoang mạc cho Y-sơ-ra-ên,

Như vùng đất của bóng tối mù mịt?

Sao những kẻ này, là dân ta, lại nói: ‘Chúng tôi tự do đi đây đi đó.

Chúng tôi không đến với ngài nữa đâu?’

**32** Có thể nào một trinh nữ quên đồ trang sức,

Một cô dâu quên dải đeo ngực?

Thế mà dân ta quên ta biết bao ngày rồi.

**33** Hỡi người nữ kia, người khéo vạch đường để tìm tình ái!

Người đã dày dạn trong đường ác gian.



**34** Đến vạt áo người cũng vậy đầy máu người nghèo vô tội.

Ta nào có bắt gặp họ đột nhập vào nhà,  
Thế mà máu họ dính đầy cả vạt áo người.

**35** Nhưng người vẫn nói: ‘Tôi vô tội.

Hắn con giận ngài đã nguôi rồi’.

Giờ đây, ta sắp xét xử người

Vì người nói rằng: ‘Tôi không phạm tội’.

**36** Sao người xem nhẹ việc mình thay đường đổi lối?

Người sẽ xấu hổ về Ai Cập

Như đã xấu hổ về A-si-ri.

**37** Cũng vì thế, người sẽ ra đi, hai tay ôm đầu;

Bởi Đức Giê-hô-va đã bỏ kẻ người tin cậy;

Chúng sẽ chẳng mang đến thành công cho người”.

<sup>^</sup> Giê 2:2 Hay “lòng yêu thương thành tín”.

<sup>^</sup> Giê 2:10 Hay “các đảo”.

<sup>^</sup> Giê 2:13 Hay “đục”, rất có thể là đục từ đá.

<sup>^</sup> Giê 2:16 Hay “Mem-phi”.

<sup>^</sup> Giê 2:18 Tức là một nhánh của sông Nin.

<sup>^</sup> Giê 2:21 Hay “lạ”.

<sup>^</sup> Giê 2:24 Ds: “Đến thánh của nó”.

<sup>^</sup> Giê 2:25 Hay “thần ngoại”.

**3** Người ta nói: “Nếu một người đuổi vợ, nàng ra đi và thuộc về kẻ khác, người còn trở về với nàng được sao?”.

Xứ này chẳng phải đã ô uế quá rồi ư?

“Người\* đã làm điếm với nhiều bạn tình,

Nay còn trở về với ta được sao?”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

**2** “Hãy nhìn lên các đồi trọc mà xem.

Có nơi nào người chưa bị hãm hiếp?

Người đã ngồi dọc đường đón đợi chúng,

Khác nào người du mục\* trong hoang mạc.

Người không ngừng làm ô uế xứ sở

Bằng thói đàng điếm và gian ác mình.

**3** Vì thế, cơn mưa to bị ngăn lại,

Mưa mùa xuân cũng không đến.

Người có bộ mặt trơ trên\* của người vợ đàng điếm,

Chẳng biết xấu hổ gì cả.

**4** Bây giờ người lại kêu cầu ta:

‘Cha ơi, ngài là bạn tâm phúc của con thời xuân xanh!

**5** Có ai lại căm giận mãi,

Có ai lại ôm hận hoài?’.

Người nói như thế

Nhưng hề làm được việc dữ nào là người cứ làm”.

**6** Vào thời vua Giô-si-a, Đức Giê-hô-va phán với tôi: “Con có thấy chuyện mà Y-sơ-ra-ên bắt trung đã làm không? Nó đến mọi núi cao và dưới mọi cây rậm lá để làm điếm. **7** Dù nó làm mọi việc ấy rồi, ta vẫn không ngừng gọi nó trở về với ta, nhưng nó không trở về; còn Giu-đa thì cứ nhìn đũa chì bội bạc của mình. **8** Thấy vậy, ta đuổi Y-sơ-ra-ên bắt trung đi với tờ ly dị hẳn hoi vì có tội ngoại tình. Nhưng đũa em bội bạc là Giu-đa không biết sợ và cũng đi làm điếm. **9** Nó đã xem nhẹ thói đàng điếm, cứ làm ô uế xứ, cứ ngoại tình với đá và cây. **10** Đến thế mà đũa em bội bạc là Giu-đa vẫn không hết lòng trở về với ta, nó chỉ giả vờ’. Đức Giê-hô-va phán vậy”.

**11** Đức Giê-hô-va lại phán với tôi: “Y-sơ-ra-ên bắt trung hóa ra công chính hơn Giu-đa bội bạc. **12** Hãy đi loan báo lời này cho phương bắc:

“Hỡi Y-sơ-ra-ên phản bội, hãy trở về!”. Đức Giê-hô-va phán vậy’. “Ta sẽ không sầm mặt với các ngươi vì ta là thành tín”. Đức Giê-hô-va phán vậy’. “Ta sẽ không căm giận mãi, **13** chỉ cần ngươi\* nhìn nhận tội vì đã phản nghịch Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình. Ngươi đã chia ân ái\* với những kẻ lạ\* dưới mọi cây rậm lá, còn tiếng ta thì các ngươi không vâng theo”. Đức Giê-hô-va phán vậy”.

**14** “Hỡi con cái phản bội, hãy trở về!”. Đức Giê-hô-va phán vậy. “Vì ta đã trở thành chủ thật\* của các ngươi; ta sẽ lấy các ngươi ra, một thành một người và một gia tộc hai người, rồi đem về Si-ôn. **15** Ta sẽ ban cho các ngươi những người chăn đẹp lòng ta, họ sẽ nuôi các ngươi bằng tri thức và sự thông hiểu. **16** Trong những ngày ấy, các ngươi sẽ gia tăng nhiều và sinh con đẻ cái trong xứ”. Đức Giê-hô-va phán vậy. “Không còn ai nhắc rằng: ‘Hòm của giao ước Đức Giê-hô-va!’. Không có ai gọi lên trong lòng, nhớ đến hay nuối tiếc hòm ấy và đóng một hòm khác. **17** Lúc ấy, Giê-ru-sa-lem sẽ được gọi là ngôi Đức Giê-hô-va; mọi nước sẽ cùng được đưa đến với danh của Đức Giê-hô-va tại Giê-ru-sa-lem, và chúng không còn ương ngạnh đi theo lòng ác mình nữa”.

**18** “Trong những ngày ấy, chúng sẽ sánh bước với nhau, nhà Giu-đa bên nhà Y-sơ-ra-ên; chúng sẽ cùng nhau đi từ xứ phương bắc để vào xứ mà ta đã ban cho tổ phụ các ngươi làm phần thừa kế. **19** Ta từng nghĩ: ‘Thật vui khi

đặt người\* giữa con cái ta và ban cho người xứ đáng quý, là phần thừa kế đẹp nhất trong các nước!'.\* Ta cũng nghĩ các người sẽ gọi ta: 'Cha ơi!', sẽ không quay đi và ngưng theo ta. <sup>20</sup> 'Ngược lại, hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, thật như người vợ đã tệ bạc\* bỏ bạn đời, các người cũng đã tệ bạc với ta'. Đức Giê-hô-va phán vậy”.

<sup>21</sup> Có tiếng vang ra trên các đồi trọc,  
Là tiếng dân Y-sơ-ra-ên khóc than và van nài  
Vì đã làm hỏng đường lối mình,  
Đã quên Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình.

<sup>22</sup> “Hỡi con cái phản bội, hãy trở về!  
Ta sẽ chữa chúng phản bội của các người”.  
“Chúng con đây! Chúng con đến với ngài,  
Bởi ngài là Đức Chúa Trời của chúng con, lạy Đức Giê-hô-va!

<sup>23</sup> Quả thật, các đồi và tiếng náo nhiệt trên các núi chỉ là hư ảo.  
Quả thật, nơi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng con mới có ơn  
giải cứu cho Y-sơ-ra-ên.

<sup>24</sup> Từ thời chúng con còn trẻ, thứ đáng xấu hổ\* đã nuốt công lao tổ phụ  
chúng con,  
Các bầy các đàn họ, con trai con gái họ.

<sup>25</sup> Chúng ta hãy nằm trong sự xấu hổ  
Và để nỗi nhục như phủ lên người,  
Bởi đã phạm tội với Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình,  
Cả chúng ta lẫn cha ông từ thời chúng ta còn trẻ đến nay;  
Chúng ta đã không vâng theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa  
Trời mình”.

^ Giê 3:1 Nói đến Giê-ru-sa-lem hay Si-ôn.

^ Giê 3:2 Ds: “người Ả Rập”.

^ Giê 3:3 Ds: “trán”.

^ Giê 3:13 Nói đến Giê-ru-sa-lem hay Si-ôn.

^ Giê 3:13 Ds: “các đường”.

^ Giê 3:13 Hay “thần ngoại”.

^ Giê 3:14 Cũng có thể là “chồng”.

^ Giê 3:19 Nói đến Giê-ru-sa-lem hay Si-ôn.

^ Giê 3:19 Ds: “của đạo quân các nước”.

^ Giê 3:20 Hay “xảo trá”.

^ Giê 3:24 Hay “thần đáng xấu hổ”.

- 4** Đức Giê-hô-va phán: “Nếu người trở về, hỡi Y-sơ-ra-ên,  
Nếu người trở về với ta  
Và loại bỏ thần tượng góm ghiếc khỏi mặt ta,  
Thì người sẽ không phải là kẻ lưu lạc.
- 2** Nếu người thề trong sự chân thật, công lý và sự công chính rằng:  
‘Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống!’  
Thì các nước sẽ nhờ ngài mà đạt được ân phước cho mình,  
Sẽ vì ngài mà khoe mình”.
- 3** Vì Đức Giê-hô-va phán thế này với dân Giu-đa và với Giê-ru-sa-lem:  
“Hãy cày đất canh tác,  
Đừng gieo trên gai góc.
- 4** Hỡi dân Giu-đa cùng cư dân Giê-ru-sa-lem,  
Hãy vì Đức Giê-hô-va mà cắt bì chính mình  
Và cắt da quy đầu của lòng các người,  
Kéo cơn thịnh nộ ta phùng lên như lửa  
Và cháy rục mà không ai dập tắt được,  
Bởi việc dữ của các người”.
- 5** Các người hãy rao tin ở Giu-đa, loan tin ở Giê-ru-sa-lem.  
Hãy kêu lớn tiếng, thổi tù và khắp xứ,  
Hô to mà rằng: “Nào, tập hợp lại đi,  
Hãy cùng chạy trốn vào các thành kiên cố.
- 6** Hãy dựng dấu hiệu\* hướng về Si-ôn,

Tìm nơi trú ẩn, chứ đừng đứng yên”,

Bởi từ phương bắc, ta sắp giáng họa, một họa rất lớn.

**7** Kẻ thù đã phóng ra như sư tử từ bụi cây,

Kẻ hủy diệt các nước đã lên đường.

Nó đã rời chỗ mình để biến xứ người ra nổi kinh hoàng.

Các thành người chỉ còn là đồng đồ nát, không có cư dân.

**8** Vậy, các người hãy quần vải thô vào,

Than khóc\* và kêu gào,

Vì cơn giận phùng phùng của Đức Giê-hô-va chưa nguôi.

**9** Đức Giê-hô-va phán: “Vào ngày đó, lòng\* vua sẽ tiêu tan,

Lòng\* quan tướng cũng thế;

Thầy tế lễ sẽ kinh hoàng, kẻ tiên tri thì sững sờ”.

**10** Tôi bèn thưa: “Ôi, lạy Chúa Tối Thượng Giê-hô-va! Thật, ngài đã hoàn toàn lừa dân này và Giê-ru-sa-lem khi phán: ‘Các người sẽ có hòa bình’, trong khi gươm đang kề cổ chúng con”.

**11** Lúc đó, dân này và Giê-ru-sa-lem sẽ được báo rằng:

“Từ các đồi cần cỗi của sa mạc,

Cơn gió nóng bỏng sẽ thổi ào qua con gái\* dân ta,

Chẳng phải để rêu hay làm cho sạch.

**12** Gió thổi lồng lộng từ các nơi đó theo lệnh của ta.

Bây giờ, chính ta sẽ ban phán quyết nghịch lại chúng nó.

**13** Kìa! Kẻ thù sẽ đến như mây đen,

Các xe nó tựa như gió bão.

Các ngựa nó nhanh hơn đại bàng.

‘Khôn cho chúng ta, chúng ta bị diệt mất!’

- 14 Hỡi Giê-ru-sa-lem, hãy tẩy sạch sự gian ác khỏi lòng để được cứu.  
Ngươi còn nuôi tư tưởng gian ác đến chừng nào?
- 15 Có tiếng báo tin từ Đan,  
Rao tai họa từ các núi Ép-ra-im.
- 16 Này, các ngươi hãy truyền tin cho các nước,  
Rao tin nghịch lại Giê-ru-sa-lem”.  
“Những người do thám\* đang đến từ xứ phương xa,  
Chúng sẽ cất tiếng hô xung trận để đánh các thành Giu-đa.
- 17 Chúng đến đánh thành tứ phía như những người canh ngoài đồng  
Vì nó đã phản nghịch ta”. Đức Giê-hô-va phán vậy.
- 18 “Đường lối và việc làm của ngươi sẽ đổ lại trên ngươi.  
Tai họa ngươi thật cay đắng  
Vì tội ngươi đã lan đến tận lòng!”
- 19 Ôi, ruột gan tôi, ruột gan tôi!  
Tôi đau nhói trong tim,\*  
Tim đập dồn trong người.  
Tôi không thể lặng im  
Bởi nghe tiếng tù và,  
Tiếng báo hiệu xung trận.
- 20 Tin tai họa báo về dồn dập  
Vì cả xứ đã bị hủy phá.  
Thình lình, lều trại tôi bị hủy phá;  
Bỗng chốc, vải lều tôi cũng như vậy.
- 21 Tôi còn thấy dấu hiệu\* ấy đến bao giờ,



Còn nghe tiếng tù và đến chùng nào?

**22** “Thật, dân ta đại dột,

Chẳng để ý đến ta.

Chúng là con ngu muội, không trí hiểu.

Chúng khéo làm điều xấu,

Chẳng biết làm điều tốt”.

**23** Tôi nhìn xứ, kìa, nó trống không và tiêu điều!

Tôi nhìn trời thì ánh sáng nó không còn nữa.

**24** Tôi nhìn núi, kìa, chúng rung chuyển,

Đồi cũng rung động!

**25** Tôi nhìn, kìa, chẳng còn ai,

Chim trời cũng trốn hết thảy!

**26** Tôi nhìn, kìa, vườn cây trái đã nên hoang mạc,

Mọi thành nó đều bị phá đổ!

Ấy là vì Đức Giê-hô-va,

Vì cơn giận phùng phùng của ngài.

**27** Đức Giê-hô-va phán thế này: “Cả xứ sẽ trở nên tiêu điều,

Nhưng ta sẽ không diệt đến cùng.

**28** Bởi có đó, xứ sở sẽ khóc than,

Trời cao sẽ tối sầm.

Ấy vì ta đã phán, đã quyết;

Ta sẽ không đổi ý,\* cũng không rút lại.

**29** Khi nghe tiếng kị binh và cung thủ,

Cả thành đều chạy trốn.

Kẻ nấp trong bụi cây,  
Người leo lên khe đá;  
Mỗi thành đều bị bỏ,  
Không ai ngụ nơi đó”.

**30** Nay hoang tàn, người sẽ làm gì?

Người từng mặc áo màu đỏ thắm,  
Tô điểm với trang sức bằng vàng,  
Dùng màu\* đen vẽ mắt cho to.  
Người đã làm đẹp cũng vô ích thôi,  
Kẻ ham muốn người đã bỏ người rồi,  
Nay lại sẵn tìm mạng sống người nữa.

**31** Tôi đã nghe tiếng như tiếng phụ nữ óm nghén,

Tiếng đau đớn như tiếng phụ nữ sinh con so,  
Là tiếng con gái Si-ôn đang cố lấy hơi.  
Nó vừa ngửa bàn tay lên trời vừa nói:  
“Khốn cho tôi, tôi kiệt quệ vì cơ bọn sát nhân!”.

<sup>^</sup> Giê 4:6 Hay “cột hiệu”.

<sup>^</sup> Giê 4:8 Hay “Đám ngực”.

<sup>^</sup> Giê 4:9 Hay “sự can đảm”.

<sup>^</sup> Giê 4:9 Hay “Sự can đảm”.

<sup>^</sup> Giê 4:11 Đây là phép nhân cách hóa trong thơ, có lẽ để thể hiện sự thương xót hoặc thương cảm.

<sup>^</sup> Giê 4:16 Ds: “Những người quan sát”, tức là những người quan sát thành để biết lúc nào tấn công.

<sup>^</sup> Giê 4:19 Ds: “trong những vách tim”.

<sup>^</sup> Giê 4:21 Hay “cột hiệu”.

^ Giê 4:28 Hay “không lấy làm tiếc”.

^ Giê 4:30 Hay “phân mắt”.

## 5 Hãy đi khắp đường phố Giê-ru-sa-lem,

Nhìn xung quanh và để ý.

Hãy tìm nơi quảng trường xem

Có gặp ai làm theo công lý

Và cố gắng ăn ở trung tín,

Thì ta sẽ tha thứ cho thành.

<sup>2</sup> Nhưng cả khi chúng thề: “Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống!”,

Đó cũng chỉ là thề điều giả dối.

<sup>3</sup> Lạy Đức Giê-hô-va, chẳng phải mắt ngài tìm người trung tín sao?

Ngài đã đánh dân ngài, nhưng họ chẳng thấm thía gì cả.\*

Ngài đã tận diệt họ, nhưng họ không tiếp nhận sự sửa dạy.

Họ làm mặt mình chai hơn đá và chẳng chịu quay trở lại.

<sup>4</sup> Tôi bèn tự nhủ: “Hẳn đây là hạng thấp hèn.

Họ hành động đại dột vì không biết đường lối Đức Giê-hô-va,

Không biết luật pháp Đức Chúa Trời mình.

<sup>5</sup> Tôi sẽ tới gặp bậc cao trọng mà nói chuyện.

Hẳn họ biết đến đường lối Đức Giê-hô-va,

Biết đến luật pháp Đức Chúa Trời mình.

Nhưng họ thấy đã bẻ ách và bứt dây buộc”.

<sup>6</sup> Vì thế, một sư tử trong rừng ra tấn công họ,

Một chó sói nơi hoang mạc cứ tàn phá họ,

Một con báo nằm thức canh bên ngoài các thành.

Ai từ đó ra đều bị xé xác.  
Vì sự phạm pháp của họ rất nhiều,  
Hành vi bất trung thì không kể xiết.

**7** Sao ta tha cho người\* được?

Con cái người đã bỏ ta,  
Chúng chỉ thứ không phải Đức Chúa Trời mà thôi.  
Ta cho chúng được no đủ,  
Nhưng chúng cứ đi ngoại tình  
Và kéo đến nhà gái điếm.

**8** Chúng như con ngựa động dục, dâm dăng,

Ai nấy hí lên với vợ người khác.

**9** Đức Giê-hô-va phán: “Chẳng lẽ ta không bắt chúng chịu trách nhiệm về những việc đó sao?

Chẳng lẽ ta không báo thù một nước như vậy sao?”.

**10** “Hãy lên các vườn nho bậc thang của nó mà tàn phá,

Nhưng đừng diệt đến cùng.

Hãy bẻ các chồi đang vươn ra

Vì chúng không thuộc về Đức Giê-hô-va;

**11** Bởi nhà Y-sơ-ra-ên và nhà Giu-đa

Ăn ở bội bạc với ta quá đỗi”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

**12** “Chúng đã chối bỏ Đức Giê-hô-va và cứ nói:

‘Ngài sẽ không làm gì đâu.\*

Chẳng có thảm họa nào sẽ giáng trên chúng ta;

Chúng ta sẽ không gặp gươm đao hay nạn đói’.

**13** Các kẻ tiên tri toàn là gió,

Và lời\* chẳng hề ở trong chúng.

Chúng sẽ hư không như lời chúng!”

**14** Thế nên, Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời vạn quân, phán như vậy:

“Vì những kẻ ấy đã nói vậy,

Này, ta khiến lời ta thành lửa trong miệng con;

Còn dân này sẽ là củi

Và sẽ bị lửa thiêu rụi”.

**15** Đức Giê-hô-va phán: “Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, này, ta đem một nước từ phương xa đến nghịch lại các ngươi.

Ấy là một nước lâu đời,

Một nước cổ xưa,

Có ngôn ngữ ngươi không biết,

Có lời nói ngươi không hiểu.

**16** Bao đựng tên của chúng như mồ mở toang;

Hết thầy chúng đều là chiến binh.

**17** Chúng sẽ ăn nuốt hoa lợi cùng lương thực ngươi.

Chúng sẽ ăn nuốt con trai, con gái ngươi.

Chúng sẽ ăn nuốt các bày, các đàn ngươi.

Chúng sẽ ăn nuốt cây nho, cây vả ngươi.

Chúng sẽ dùng gươm hủy phá các thành kiên cố mà ngươi tin cậy”.

**18** Đức Giê-hô-va lại phán: “Dầu vậy, trong những ngày ấy, ta sẽ không diệt các ngươi đến cùng. **19** Khi có ai hỏi: ‘Tại sao Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta lại đối xử với chúng ta như thế?’, thì con phải đáp: ‘Các ngươi đã bỏ ta mà hầu việc thần ngoại trong xứ mình thế nào, các ngươi cũng sẽ hầu việc dân ngoại trong xứ không phải của mình thế ấy’”.

20 Hãy rao điều này cho nhà Gia-cốp

Và loan điều này tại Giu-đa rằng:

21 “Hãy nghe đây, hỡi dân đại dốt và chẳng khôn sáng,\*

Dân có mắt mà chẳng thấy,

Dân có tai mà chẳng nghe:

22 Đức Giê-hô-va phán: ‘Các người không kính sợ ta sao?

Các người chẳng nên run rẩy trước ta sao?

Chính ta đã đặt cát làm ranh giới cho biển,

Một định luật vững bền mà biển không thể vượt qua.

Dù sóng dâng cao cũng không thể thắng được,

Dù chúng thét gào cũng chẳng tràn qua nổi.

23 Nhưng dân này có lòng ương ngạnh và phản nghịch,

Chúng đã bỏ đường ta mà đi đường riêng mình.

24 Chúng không tự nhủ với lòng:

“Nào, chúng ta hãy kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình,

Đáng ban mưa đúng mùa,

Mưa thu lẫn mưa xuân,

Đáng vì chúng ta canh giữ những tuân lễ ấn định cho mùa gặt”.

25 Chính lỗi các người ngăn trở điều ấy đến với mình,

Chính tội các người cướp đi điều tốt khỏi các người.

26 Vì trong dân ta có những kẻ ác.

Chúng luôn rình rập như kẻ bẫy chim thu mình lại.

Chúng đặt bẫy gây chết chóc.

Mỗi chúng bắt là người ta.

- 27** Như một cái lồng chứa đầy chim,  
Nhà chúng chứa đầy sự gian dối.  
Nhờ vậy, chúng được quyền quý giàu sang.
- 28** Chúng béo mập ra, da dẻ bóng nhẵn;  
Trong chúng đầy đầy điều dữ.  
Chúng không biện hộ cho vụ kiện của trẻ mồ côi cha,  
Hầu có thể đạt được lợi;  
Chúng cũng từ chối đem công lý cho người nghèo””.
- 29** Đức Giê-hô-va phán: “Chẳng lẽ ta không bắt chúng chịu trách nhiệm về những việc đó sao?  
Chẳng lẽ ta không báo thù một nước như vậy sao?”
- 30** Một việc kinh hoàng và khủng khiếp đã xảy ra trong xứ:
- 31** Những kẻ tiên tri nói lời tiên tri dối,  
Các thầy tế lễ lấy quyền riêng cai trị.  
Vậy mà dân ta lại yêu thích như thế.  
Khi sự kết thúc đến, các ngươi sẽ làm gì?”.

^ Giê 5:3 Ds: “nhưng họ chẳng yếu đi”.

^ Giê 5:7 Nói đến Giê-ru-sa-lem.

^ Giê 5:12 Cũng có thể là “Chẳng có ngài đâu”.

^ Giê 5:13 Tức là lời của Đức Chúa Trời.

^ Giê 5:21 Ds: “chẳng có tấm lòng”.



## 6 Hỡi con cháu Bên-gia-min, hãy tìm nơi trú ẩn, trốn khỏi Giê-ru-sa-lem!

Hãy thôi tù và ở Thê-cô-a,

Đốt lửa báo hiệu trên Bết-hác-kê-rem!

Vì từ phương bắc, thảm họa xuất hiện, một họa rất lớn.

<sup>2</sup> Con gái Si-ôn trông như người nữ xinh đẹp, yêu kiều.

<sup>3</sup> Nhưng các kẻ chặn sẽ dẫn bầy đến đó.

Chúng sẽ cắm trại khắp nơi xung quanh nó,

Ai chặn bầy nào cho bầy này ăn cỏ.

<sup>4</sup> “Hãy chuẩn bị cho\* cuộc chiến với nó!

Hãy trở dậy, chúng ta hãy tấn công lúc giữa trưa!”

“Khôn cho chúng ta vì ngày đã xế,

Vì bóng chiều tà đang ngả dài ra!”

<sup>5</sup> “Hãy trở dậy, chúng ta hãy tấn công lúc ban đêm

Và hủy phá các tháp kiên cố của nó”.

<sup>6</sup> Thật, Đức Giê-hô-va vạn quân phán thế này:

“Hãy đốn cây và đập ụ bao vây Giê-ru-sa-lem!

Nó là thành phải chịu trách nhiệm;

Bên trong nó, chỉ toàn áp bức.

<sup>7</sup> Như bể giữ cho nước mát rượi,

Nó giữ điều ác mình mới tươi.

Bên trong nó, chỉ nghe bạo lực và hủy diệt;

Trước mặt ta, bệnh tật và tai vạ triền miên.

**8** Hỡi Giê-ru-sa-lem, hãy nghe lời cảnh báo, bằng không ta sẽ góm ghiếc quay đi;

Ta sẽ biến ngươi ra hoang vu, một xứ không cư dân”.

**9** Đức Giê-hô-va vạn quân phán thế này:

“Chúng sẽ mót sạch số người sót lại của Y-sơ-ra-ên như mót những trái nho cuối trên cây.

Hãy đưa tay qua lần nữa như người hái trái nho trên cây”.

**10** “Con nói với ai, cảnh báo ai đây?

Ai chịu lắng nghe?

Kìa! Tai họ đóng kín\* nên không thể nghe.

Kìa! Lời Đức Giê-hô-va đáng khinh với họ;

Họ chẳng yêu thích lời đó chút nào.

**11** Thế nên, trong con tràn đầy cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va

Và con mệt mỏi vì cố kìm giữ nó”.

“Hãy trút nó trên đũa trẻ ngoài đường,

Trên đám thanh niên tụ tập với nhau.

Nó sẽ bắt kịp hết thầy, chồng cùng với vợ,

Người già cùng với cụ lão.

**12** Nhà cửa sẽ vào tay kẻ khác,

Cùng ruộng và vợ của chúng nữa.

Thật, ta sẽ giơ tay nghịch lại cư dân xứ này”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

**13** “Đó là vì từ người nhỏ nhất đến người lớn nhất, ai cũng làm lợi phi nghĩa;

Từ kẻ tiên tri đến thầy tế lễ, ai cũng có thói lừa gạt.

**14** Chúng chữa vết thương của dân ta một cách sơ sài mà rằng:

‘Có hòa bình! Có hòa bình!’

Trong khi chẳng có hòa bình.

**15** Chúng có xấu hổ về chuyện ghê tởm mình đã làm không?

Chẳng hề xấu hổ chút nào!

Chúng còn không biết nhục nhã là gì!

Thế nên chúng sẽ ngã giữa những kẻ đã ngã.

Đến lúc ta trừng phạt, chúng đều sẽ vấp ngã”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

**16** Đức Giê-hô-va phán thế này:

“Hãy đứng tại các giao lộ nhìn xem.

Hãy hỏi về những con đường thuở xưa,

Hỏi đường nào đúng rồi đi đường ấy,

Thì chính các ngươi sẽ được an nghỉ”.

Nhưng chúng lại đáp: “Chúng tôi không đi đường ấy”.

**17** “Ta lập người canh, họ kêu gọi rằng:

‘Hãy chú ý nghe tiếng thổi tù và!’”.

Nhưng chúng lại đáp: “Chúng tôi không chú ý đâu”.

**18** “Vậy nên, hỡi các nước, hãy nghe!

Hỡi dân chúng, hãy biết điều sẽ xảy đến với chúng!

**19** Hỡi trái đất, hãy lắng nghe đây!

Ta sắp giáng họa trên cả dân này,

Chính là hậu quả do mưu chước chúng,

Bởi chúng đã không chú ý lời ta,

Cũng đã từ bỏ luật pháp\* của ta”.

**20** “Ta cần chi nhựa thơm trắng từ Sê-ba

Và cần gì loại sậy thơm từ xứ xa?

Lẽ vật thiêu toàn phần không đẹp lòng ta,

Vật tế lễ các người chẳng vừa ý ta”.

**21** Thế nên, Đức Giê-hô-va phán như vậy:

“Đây, ta đặt chướng ngại gây vấp ngã trước dân này,

Và chúng sẽ vấp ngã,

Cha cùng với con cái,

Láng giềng và bạn mình,

Cả thầy đều tiêu vong”.

**22** Đức Giê-hô-va phán thế này:

“Kìa! Một dân tộc từ xứ phương bắc sắp đến,

Một nước lớn từ vùng xa nhất của đất sẽ được đánh thức.

**23** Chúng sẽ chộp lấy cung và lao.

Chúng rất hung tàn, chẳng thương xót.

Tiếng chúng gầm lên như biển cả,

Và chúng cười trên các chiến mã.

Hết thầy dàn trận như lính chiến để đánh người, hỡi con gái Si-ôn!”.

**24** Chúng ta nghe tin về dân ấy.

Tay ai nấy thầy đều bủn rủn;

Con khốn khổ ập trên chúng ta,

Con đau thất như đàn bà sinh nở.

**25** Đừng đi ra đồng ruộng,

Cũng chớ đi ngoài đường,

Vì kẻ thù có gươm;  
Tứ bề đều kinh khiếp.

**26** Hỡi con gái của dân tôi,  
Hãy quần vải thô và lăn trong tro.  
Hãy khóc như khóc đứa con trai một, với tiếng than thở nào nùng;  
Vì bất thành linh, kẻ hủy diệt sẽ xông vào.

**27** “Ta lập con làm thợ luyện kim giữa dân ta,  
Là người dò xét kỹ lưỡng;  
Con phải để ý, xem xét đường chúng.

**28** Tất cả là phường cực kỳ ương ngạnh,  
Hay đi đây đó để vu khống người.  
Chúng nó như đồng như sắt,  
Toàn là những kẻ bại hoại.

**29** Ống bễ thổi lửa bị cháy.  
Lửa cũng chỉ luyện ra chì.  
Luyện đi luyện lại uổng công,  
Kẻ xấu vẫn không tách ra.

**30** Người ta sẽ gọi chúng là bạc bị bỏ  
Vì Đức Giê-hô-va đã bỏ chúng rồi”.

<sup>^</sup> Giê 6:4 Ds: “làm nên thánh”.

<sup>^</sup> Giê 6:10 Ds: “chưa được cắt bì”.

<sup>^</sup> Giê 6:19 Hay “sự dạy bảo”.

**7** Đây là lời Đức Giê-hô-va phán với Giê-rê-mi: **2** “Con hãy đứng nơi cổng nhà Đức Giê-hô-va và tại đó loan báo thông điệp này: ‘Hãy lắng nghe lời Đức Giê-hô-va, hỡi hết thảy dân Giu-đa đang vào các cổng để sắp mình trước Đức Giê-hô-va. **3** Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: “Hãy sửa đổi đường lối và việc làm, ta sẽ cho các người tiếp tục sống tại nơi đây. **4** Đừng tin cậy những lời gian dối mà tự nhủ: ‘Đây là đền thờ Đức Giê-hô-va, đền thờ Đức Giê-hô-va, đền thờ Đức Giê-hô-va!’ **5** Nếu các người thật sự sửa đổi đường lối và việc làm, thật sự phân xử công bằng giữa người này với người kia, **6** không áp bức ngoại kiều, trẻ mồ côi và góa phụ, không làm đổ máu vô tội trong nơi này và không theo các thần khác mà hại chính mình, **7** thì ta sẽ cho các người tiếp tục sống tại nơi đây, tại xứ ta đã ban cho tổ phụ các người đến mãi mãi”””.

**8** “Nhưng các người tin cậy những lời gian dối; điều đó chẳng ích lợi gì cả. **9** Lẽ nào các người trộm cắp, giết người, ngoại tình, thề dối, dâng vật tế lễ\* cho Ba-anh và đi theo các thần chưa từng biết, **10** mà lại đến đứng trước mặt ta trong nhà này, là nhà mang danh ta, và nói: ‘Chúng ta sẽ được cứu’, bất chấp mọi việc ghê tởm các người đang làm hay sao? **11** Trước mặt các người, nhà này, là nhà mang danh ta, đã thành hang trộm cướp rồi sao? Nay, chính ta đã thấy điều ấy”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

**12** “Giờ các người hãy đi đến nơi của ta tại Si-lô, là nơi ta đặt danh ta lần đầu tiên, xem ta đã làm gì với nó vì sự xấu xa của dân ta là Y-sơ-ra-ên. **13** Nhưng các người cứ làm mọi điều ấy; dù ta phán với các người hết lần này đến lần khác,\* các người vẫn không nghe. Ta gọi hoài, các người vẫn không thưa’. Đức Giê-hô-va phán vậy. **14** ‘Thế nên, ta đã làm thế nào với Si-lô thì cũng sẽ làm thế ấy với nhà mang danh ta mà các người tin cậy và với chốn mà ta đã ban cho các người cùng tổ phụ các người. **15** Ta sẽ đuổi các người đi cho khuất mắt ta, như đã đuổi hết thảy anh em các người, hết thảy con cháu Ép-ra-im’.

**16** Về phần con, đừng cầu nguyện cho dân này. Đừng vì chúng mà van nài, dâng lời cầu nguyện hay nài nỉ bởi ta sẽ chẳng nghe con đâu. **17** Con không thấy chúng làm gì trong các thành Giu-đa và trên đường phố Giê-ru-sa-lem sao? **18** Con cái lượm củi, cha nhóm lửa, vợ nhào bột để làm bánh tế lễ cho Thiên Nữ Vương;\* chúng còn rưới rượu tế lễ cho các thần khác để xúc phạm ta. **19** Đức Giê-hô-va phán: ‘Nhưng có phải chúng làm tổn thương\* ta chẳng? Chẳng phải chúng tự làm tổn thương mình nên chuốc lấy sự xấu hổ sao?’. **20** Thế nên, Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán như vậy: ‘Kìa! Con giận dữ và thịnh nộ của ta sẽ đổ trên nơi này, trên cả người lẫn thú, trên cả cây ngoài đồng lẫn hoa màu của đất; nó sẽ bùng cháy và không hề tắt’.

**21** Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán thế này: ‘Các ngươi cứ làm đi, cứ chông chất lễ vật thiêu toàn phần trên vật tế lễ, và ăn thịt chúng. **22** Vào ngày ta mang tổ phụ các ngươi ra khỏi xứ Ai Cập, ta đâu có phán gì hay ban lệnh gì về lễ vật thiêu toàn phần và vật tế lễ. **23** Song ta có ban lệnh này: “Hãy vâng theo tiếng ta thì ta sẽ trở thành Đức Chúa Trời các ngươi và các ngươi sẽ trở thành dân ta. Các ngươi phải bước theo trọn đường ta truyền dạy hầu được phước”’. **24** Nhưng chúng không nghe, không nghiêng tai qua; trái lại, chúng bước đi theo toan tính riêng, ương ngạnh đi theo lòng ác mình, và chúng thụt lùi chứ không tiến tới; **25** từ ngày tổ phụ các ngươi ra khỏi xứ Ai Cập cho đến nay vẫn như vậy. Ta không ngừng sai mọi tôi tớ ta là nhà tiên tri đến với các ngươi, sai đi mỗi ngày, hết lần này đến lần khác.\* **26** Nhưng dân chúng không chịu nghe ta, không nghiêng tai qua; trái lại, chúng cứng cổ và hành động còn tệ hơn tổ phụ mình nữa!

**27** Con sẽ truyền lại mọi lời này nhưng chúng không nghe, con sẽ kêu gọi nhưng chúng không đáp. **28** Thế nên, con sẽ nói với chúng rằng: ‘Đây là nước không vâng theo tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình và không chịu tiếp nhận sự sửa dạy. Sự trung tín đã tiêu tan và dứt khỏi miệng chúng’.

**29** Ngươi\* hãy cắt bộ tóc vốn không được cắt\* và ném nó đi, rồi cắt lên bài bi ca trên đồi trọc, bởi Đức Giê-hô-va đã từ bỏ và sẽ lìa bỏ thế hệ này, là thế hệ làm ngài giận dữ. **30** Đức Giê-hô-va phán: ‘Ấy là vì dân Giu-đa đã làm điều xấu trong mắt ta. Chúng đã đặt các tượng thần góm ghiếc trong nhà

mang danh ta để làm ô uế nhà ấy. **31** Chúng xây các nơi cao của Tô-phết trong thung lũng Con Trai Hi-nôm\* để thiêu con trai con gái mình trong lửa, là điều ta chẳng hề truyền và thậm chí trong lòng cũng chẳng hề nghĩ đến’.

**32** Đức Giê-hô-va phán: ‘Thế nên, kia, sắp đến những ngày nơi đó sẽ không còn được gọi là Tô-phết hay thung lũng Con Trai Hi-nôm\* nữa, mà là thung lũng Tàn Sát. Người ta sẽ chôn xác chết ở Tô-phết đến khi không còn chỗ chôn. **33** Xác của dân này sẽ làm thức ăn cho chim trên trời và thú dưới đất, không ai sẽ đuổi chúng đi. **34** Ta sẽ làm im bật tiếng hoan hỉ vui mừng, tiếng chú rẻ cô dâu trong các thành Giu-đa và trên đường phố Giê-ru-sa-lem, vì xứ sẽ chỉ còn là đồng đồ nát’”.

^ Giê 7:9 Hay “khói tế lễ”.

^ Giê 7:13 Ds: “ta dậy sớm mà phán”.

^ Giê 7:18 Danh hiệu của một nữ thần mà người Y-sơ-ra-ên bội đạo đã thờ; có thể là nữ thần sinh sản.

^ Giê 7:19 Hay “xúc phạm; chọc tức”.

^ Giê 7:25 Ds: “hằng ngày dậy sớm mà sai đi”.

^ Giê 7:29 Nói đến Si-ôn hay Giê-ru-sa-lem.

^ Giê 7:29 Hay “vốn được dâng hiến”.

^ Giê 7:31 Xem mục “Ghê-hen-na” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Giê 7:32 Xem mục “Ghê-hen-na” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).



**8** Đức Giê-hô-va phán: “Lúc đó, hài cốt các vua Giu-đa, hài cốt các quan, hài cốt các thầy tế lễ, hài cốt các kẻ tiên tri và hài cốt cư dân Giê-ru-sa-lem sẽ bị bốc ra khỏi mồ. <sup>2</sup> Những hài cốt ấy sẽ bị rải dưới mặt trời, mặt trăng và toàn thể đạo quân trên trời mà chúng đã yêu thương, hầu việc, đi theo, tìm đến và quỳ lạy. Những hài cốt ấy sẽ không được thu gom cũng không được chôn lại, mà sẽ như phân bón trên mặt đất”.

<sup>3</sup> Đức Giê-hô-va vạn quân phán: “Tại mọi nơi mà ta phân tán chúng, số người sót lại của nước nham hiểm này sẽ chọn chết hơn là sống”.

<sup>4</sup> “Con phải nói với chúng: ‘Đức Giê-hô-va phán thế này:

“Chúng nó sẽ ngã xuống mà không đứng dậy lại sao?

Nếu người này trở về, người kia không trở về ư?

<sup>5</sup> Sao dân Giê-ru-sa-lem này bất trung trong sự bất trung cố hữu?

Chúng khăng khăng giữ thói gian dối, không chịu trở về.

<sup>6</sup> Ta đã để ý và cứ lắng nghe nhưng cách chúng nói chẳng đúng chút nào.

Không ai ăn năn về tội ác mình, hay tự hỏi rằng: ‘Tôi đã làm gì?’.

Ai nấy trở lại đường thiên hạ chuộng, như ngựa lao vào chiến trận.

<sup>7</sup> Cả con cò trên trời còn biết các mùa\* mình;

Chim cu gáy, chim én và chim hét\* cũng theo đúng mùa bay về.\*

Nhưng dân ta lại không hiểu phán quyết của Đức Giê-hô-va”.

<sup>8</sup> ‘Sao các người dám nói rằng: “Chúng ta khôn ngoan và có luật pháp\* Đức Giê-hô-va”?’

Thật ra, ngòi bút giả dối của các ký lục chỉ dùng cho việc dối trá.

<sup>9</sup> Nhưng kẻ khôn ngoan đã chịu xấu hổ,

Thấy điều kinh khiếp và sẽ bị bắt.

Kìa! Chúng đã bỏ lời Đức Giê-hô-va

Thì còn khôn ngoan chỗ nào?

**10** Ta sẽ đưa vợ chúng cho kẻ khác,

Ruộng chúng cho chủ mới;

Bởi từ người nhỏ nhất đến người lớn nhất, ai cũng làm lợi phi nghĩa;

Từ kẻ tiên tri đến thầy tế lễ, ai cũng có thói lừa gạt.

**11** Chúng chữa vết thương của con gái dân ta một cách sơ sài mà rằng:

“Có hòa bình! Có hòa bình!”

Trong khi chẳng có hòa bình.

**12** Chúng có xấu hổ về chuyện ghê tởm mình đã làm không?

Chẳng hề xấu hổ chút nào!

Chúng còn không biết nhục nhã là gì!

Thế nên chúng sẽ ngã giữa những kẻ đã ngã.

Đến lúc ta trừng phạt, chúng đều sẽ vấp ngã’. Đức Giê-hô-va phán vậy.

**13** Đức Giê-hô-va phán: ‘Khi thu gom chúng, ta sẽ diệt chúng.

Sẽ không còn nho trên cây nho, không còn vả trên cây vả, lá cũng héo khô.

Điều ta đã ban, chúng sẽ mất hết”’.

**14** “Chúng ta ngồi đây làm gì?

Hãy nhóm nhau lại, vào thành kiên cố rồi tiêu vong tại đó.

Thật, Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta sẽ diệt chúng ta,

Ngài cho chúng ta uống thứ nước độc,

Vì chúng ta phạm tội cùng Đức Giê-hô-va.

**15** Chúng ta đã hy vọng hòa bình nhưng chẳng có gì tốt,

Hy vọng thời chữa lành nhưng chỉ có kinh khiếp!

**16** Từ Đan đã nghe tiếng thở mạnh của ngựa kẻ thù.

Trước tiếng hí của chiến mã,

Toàn thể xứ đều rung chuyển.

Kẻ thù đến ăn nuốt xứ cùng mọi thứ trong xứ,

Thành cùng cư dân của thành”.

**17** “Này, ta sai rắn đến giữa các người,

Là rắn độc không ai thôi miên được,

Chúng chắc chắn sẽ cắn các người”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

**18** Nỗi sầu tôi khôn nguôi,

Cả lòng tôi cũng đau.

**19** Từ xứ xa, có tiếng kêu cứu

Của con gái dân tôi:

“Đức Giê-hô-va không ngự ở Si-ôn sao?

Ở đó không có vua nó sao?”.

“Ai bảo chúng xúc phạm ta bằng tượng khác,

Bằng thần ngoại vô dụng!”

**20** “Mùa gặt đã qua, mùa hè đã hết,

Nhưng chúng ta không được cứu!”

**21** Vì vết thương của con gái dân tôi,

Tôi tan nát, tôi buồn rầu.

Nỗi kinh hoàng ập đến tôi.

**22** Ở Ga-la-át không có nhũ hương\* ư?

Ở đó không có thầy thuốc ư?

## Sao con gái dân tôi chưa được lành bệnh?

^ Giê 8:7 Hay “thời điểm ấn định”.

^ Giê 8:7 Cũng có thể là “chim sếu”.

^ Giê 8:7 Hay “di trú”.

^ Giê 8:8 Hay “sự dạy bảo”.

^ Giê 8:22 Hay “dầu xoa dịu”.

**9** Ôi, ước gì đầu tôi là nguồn nước,

Mắt tôi là suối lệ!

Tôi sẽ khóc ngày đêm

Vì những người tử nạn của dân mình.

**2** Ôi, ước gì tôi có một quán trọ trong hoang mạc!

Tôi sẽ lia dân tôi và đi xa họ,

Vì họ thấy đều là kẻ ngoại tình,

Lũ dân bội bạc.

**3** Họ uốn lưỡi như cánh cung;

Sự giả dối không chế xú, chứ không phải sự trung tín.

“Chúng dân sâu vào hết điều dữ này đến điều dữ kia,

Không màng gì đến ta”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

**4** “Ai nầy hãy đề phòng người đồng loại,

Cả đến anh em mình cũng đừng tin,

Vì mỗi anh em là kẻ phản bội,

Mỗi người đồng loại là kẻ vu khống.

**5** Ai cũng lừa người đồng loại,

Không một ai nói sự thật.

Chúng luyện lưỡi mình nói điều giả dối,

Làm điều sai trái đến nỗi kiệt sức.

**6** Chúng\* sống giữa sự gian dối.

Vì sự gian dối mình, chúng không chịu nhìn biết ta”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

**7** Thế nên, Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy:

“Ta sẽ nung chảy chúng để thử chúng,  
Vì làm chi được nữa với con gái dân ta?

**8** Lưỡi của chúng là mũi tên chết chóc vốn nói điều gian dối.

Ai ngoài miệng cũng nói lời hòa nhã với người đồng loại,  
Nhưng bên trong lại đặt bẫy phục kích”.

**9** Đức Giê-hô-va phán: “Chẳng lẽ ta không bắt chúng chịu trách nhiệm về những việc đó sao?

Chẳng lẽ ta không báo thù một nước như vậy sao?

**10** Ta sẽ khóc lóc than van về núi non,

Cất bài bi ca về đồng cỏ nơi hoang mạc,  
Vì chúng bị thiêu rụi đến nỗi không ai qua lại,  
Không nghe tiếng gia súc.

Chim trời và muông thú đã chạy trốn, đã đi mất rồi.

**11** Ta sẽ biến Giê-ru-sa-lem ra đồng đá, ra hang chó rừng;

Ta sẽ biến các thành Giu-đa ra hoang vu, không có cư dân.

**12** Ai đủ khôn ngoan để hiểu điều ấy?

Ai được nghe miệng Đức Giê-hô-va phán để truyền lại?

Sao xứ sở bị tiêu tan?

Sao nó bị cháy khô như hoang mạc

Đến nỗi không ai qua lại?”.

**13** Đức Giê-hô-va phán tiếp: “Ấy là vì chúng đã bỏ và không làm theo luật pháp\* mà ta đặt trước mặt chúng, cũng không vâng theo tiếng ta. **14** Nhưng

chúng ương ngạnh đi theo lòng mình, đi theo các tượng Ba-anh như cha ông chúng đã dạy. <sup>15</sup> Thế nên, Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: ‘Kìa, ta sắp khiến dân này ăn ngải đắng và uống nước độc. <sup>16</sup> Ta sẽ phân tán chúng ra những nước mà chúng và cha ông chúng chưa từng biết, cũng sẽ sai gươm đuổi theo đến khi tận diệt hết’.

<sup>17</sup> Đức Giê-hô-va vạn quân phán thế này:

‘Hãy xử sự có hiểu biết.

Hãy mời những phụ nữ chuyên hát bi ca đến,

Sai gọi những phụ nữ lành nghề về,

<sup>18</sup> Hầu họ gấp rút đến cất lên bài ai ca cho chúng ta,

Để mắt chúng ta tuôn lệ,

Mí mắt chúng ta rơi lụy.

<sup>19</sup> Vì từ Si-ôn vang lên tiếng than van:

“Chúng tôi hoang tàn làm sao!

Nỗi nhục lớn biết dường nào!

Vì phải lìa xứ, vì nhà bị phá tan”.

<sup>20</sup> Hỡi các phụ nữ, hãy lắng nghe lời Đức Giê-hô-va.

Tại các nơi hãy tiếp nhận lời từ miệng ngài.

Hãy dạy con gái bài ai ca này

Và dạy cho nhau khúc bi ca này.

<sup>21</sup> Vì sự chết đã leo qua cửa sổ,

Xâm nhập vào những ngọn tháp kiên cố

Để cướp lấy trẻ em ở ngoài đường

Và bắt đi trai tráng nơi quảng trường’.

<sup>22</sup> Hãy nói: ‘Đức Giê-hô-va phán thế này:

“Xác chết sẽ đổ xuống như phân trên đồng,  
Như hàng lúa mới cắt sau lưng thợ gặt,  
Không ai thu gom lại””.

**23** Đức Giê-hô-va phán thế này:

“Người khôn ngoan chớ khoe sự khôn ngoan mình;  
Người hùng mạnh chớ khoe sức mạnh mình;  
Người giàu sang chớ khoe sự giàu sang mình”.

**24** “Nhưng ai khoe thì hãy khoe

Rằng mình có sự thông hiểu và tri thức về ta,  
Rằng ta là Đức Giê-hô-va, đáng tỏ lòng yêu thương thành tín, sự  
công minh và công chính trên đất,  
Bởi ta đẹp lòng về những điều ấy”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

**25** Đức Giê-hô-va phán: “Kìa! Sắp đến những ngày ta bắt tội mọi kẻ đã  
chịu cắt bì mà cũng như không, **26** Ai Cập, Giu-đa, Ê-đôm, dân Am-môn,  
Mô-áp và mọi kẻ cạo tóc mai sống nơi hoang mạc; bởi tất cả các nước đã  
không cắt bì và hết thầy nhà Y-sơ-ra-ên đã không cắt bì trong lòng”.

<sup>^</sup> Giê 9:6 Ds: “Người; Con”.

<sup>^</sup> Giê 9:13 Hay “sự dạy bảo”.



**10** Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, hãy lắng nghe lời Đức Giê-hô-va phán nghịch cùng các người. <sup>2</sup> Đức Giê-hô-va phán thế này:

“Đừng học đường lối của các nước,  
Đừng kinh khiếp các dấu trên trời  
Như các nước kia hay kinh khiếp.

<sup>3</sup> Thật, phong tục các dân là hư ảo.

Thợ thủ công đốn cây trên rừng về,  
Rồi tay ông dùng dụng cụ\* mà tạc.

<sup>4</sup> Người ta trang trí nó bằng bạc vàng,  
Dùng búa và đinh đóng để khỏi ngã.

<sup>5</sup> Khác nào bù nhìn trong ruộng dưa leo, các thứ ấy chẳng biết nói;  
Chúng cần người khiêng vì chẳng biết đi.  
Đừng sợ vì chúng không thể giáng họa  
Và cũng không thể ban phước cho ai”.

<sup>6</sup> Lạy Đức Giê-hô-va, không ai giống ngài.  
Ngài thật vĩ đại và danh ngài vĩ đại oai hùng.

<sup>7</sup> Lạy Vua muôn nước, ai mà không kính sợ ngài, bởi đó là thích đáng?  
Vì trong mọi kẻ khôn ngoan của các nước và trong mọi vương quốc họ,  
Không ai giống như ngài cả.

<sup>8</sup> Họ thấy đều không lý trí và thật ngu muội.  
Sự dạy bảo từ khúc gỗ chỉ là hư ảo.

**9** Bạc dát mỏng nhập từ Ta-rê-si và vàng nhập từ U-pha,  
Là sản phẩm của thợ thủ công, của tay thợ kim hoàn.  
Còn áo thì làm bằng chỉ xanh dương và len màu tía.  
Tất cả do các thợ lành nghề làm ra.

**10** Nhưng Đức Giê-hô-va mới thật là Đức Chúa Trời.  
Ngài là Đức Chúa Trời hằng sống và Vua muôn đời.  
Vì con phần nộ của ngài, trái đất sẽ rung chuyển;  
Trước sự kết án của ngài, không nước nào chịu nổi.

**11** \* Các người phải nói với họ như vậy:  
“Những thần không dựng nên trời và đất  
Sẽ bị diệt khỏi đất và khỏi dưới bầu trời này”.

**12** Ngài là Đấng Sáng Tạo của trái đất nhờ vào quyền năng ngài,  
Là đấng lập nên địa cầu bởi sự khôn ngoan ngài  
Và giăng các tầng trời ra bởi sự hiểu biết ngài.

**13** Khi ngài cất tiếng  
Thì nước trên trời náo động;  
Ngài dẫn mây lên từ tận cùng đất,  
Tạo nên tia chớp song hành với\* mưa;  
Ngài đem gió ra từ các kho mình.

**14** Mỗi người đều hành động cách phi lý, thiếu tri thức.  
Mỗi thợ kim hoàn sẽ xấu hổ vì tượng chạm,  
Bởi tượng đúc hần là giả dối,  
Trong chúng không hề có sinh khí.\*

**15** Chúng là hư ảo, sản phẩm đáng chế nhạo.

Vào ngày đền tội, chúng đều sẽ tiêu vong.

**16** Nhưng Phần của Gia-cốp không như những thứ đó

Vì ngài là đấng đã dựng nên muôn vật,

Và Y-sơ-ra-ên là cây trượng của sản nghiệp ngài.

Danh ngài là Giê-hô-va vạn quân.

**17** Hãy cầm lên gói đồ dưới đất,

Hỡi người nữ chịu cảnh vây hãm!

**18** Vì Đức Giê-hô-va phán như vậy:

“Lúc này đây, ta sắp ném dân ra khỏi xứ sở,

Ta sẽ bắt chúng ném mùi khốn khổ”.

**19** Khốn cho tôi vì vết thương tôi!

Thương tích tôi không sao chữa lành.

Tôi tự nhủ: “Bệnh này của mình, nên mình phải chịu.

**20** Lều tôi hoang tàn, dây lều đứt hết.

Con cái bỏ tôi và không còn nữa.

Không còn ai để giăng lều, căng vải giúp tôi.

**21** Phải, những kẻ chẵn đã thật rồ dại,

Chẳng chịu cầu hỏi Đức Giê-hô-va.

Thế nên họ không hành động sáng suốt,

Mọi bày đàn họ đều bị phân tán”.

**22** Nghe kìa! Có tin! Nó đang đến nơi!

Con chân động lớn từ xứ phương bắc,

Để biến các thành Giu-đa ra hoang vu, ra hang chó rừng.

**23** Lạy Đức Giê-hô-va, con biết rõ đường lối loài người không thuộc về họ.

Người bước đi chẳng hề có quyền dẫn đưa bước mình.

**24** Lạy Đức Giê-hô-va, xin hãy sửa trị con theo sự xét đoán ngài,  
Chứ không phải trong cơn giận, kéo ngài diệt con mất.

**25** Xin trút cơn thịnh nộ trên các nước phớt lờ ngài,  
Trên các gia tộc chẳng cầu danh ngài.  
Vì họ đã nuốt Gia-cóp,  
Thật, nuốt đến độ tận diệt người,  
Khiến xứ sở người hoang vu.

<sup>^</sup> Giê 10:3 Hay “dao lưỡi liềm”.

<sup>^</sup> Giê 10:11 Ban đầu, câu 11 được viết bằng tiếng A-ram.

<sup>^</sup> Giê 10:13 Cũng có thể là “Mở cổng cho”.

<sup>^</sup> Giê 10:14 Hay “hơi thở”.

**11** Đây là lời Đức Giê-hô-va phán với Giê-rê-mi: **2** “Hỡi các ngươi, hãy nghe những lời của giao ước này!

Hãy truyền\* những lời này cho dân Giu-đa cùng cư dân Giê-ru-sa-lem, **3** nói rằng: ‘Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán như vậy: “Đáng rủa sả thay kẻ nào không vâng theo những lời của giao ước này, **4** là giao ước ta đã truyền cho tổ phụ các ngươi vào ngày ta mang chúng ra khỏi xứ Ai Cập, khỏi lò luyện sắt mà rằng: ‘Hãy vâng theo tiếng ta và làm mọi điều ta phán dặn thì các ngươi sẽ trở thành dân ta và ta sẽ trở thành Đức Chúa Trời các ngươi, **5** hầu ta thực hiện lời thề đã lập với tổ phụ các ngươi là sẽ ban cho một vùng đất tràn đầy sữa và mật, như đã có ngày nay”’”’.

Tôi bèn thưa: “A-men,\* lạy Đức Giê-hô-va!”.

**6** Đức Giê-hô-va phán tiếp với tôi: “Hãy loan báo mọi lời này trong các thành Giu-đa và trên đường phố Giê-ru-sa-lem: ‘Các ngươi hãy nghe những lời của giao ước này và thi hành. **7** Ta đã nghiêm khắc khuyên bảo tổ phụ các ngươi vào ngày ta mang chúng ra khỏi xứ Ai Cập, và cho đến nay vẫn như vậy, khuyên bảo hết lần này đến lần khác\* rằng: “Hãy vâng theo tiếng ta”. **8** Nhưng chúng không nghe, không nghiêng tai qua; trái lại, ai nấy cứ ương ngạnh đi theo lòng ác mình. Vì vậy, ta đã giáng trên chúng mọi lời của giao ước này, là những lời ta truyền chúng phải làm mà chúng chẳng chịu thi hành”’.

**9** Đức Giê-hô-va phán tiếp với tôi: “Dân Giu-đa cùng cư dân Giê-ru-sa-lem đồng mưu với nhau. **10** Chúng đã phạm lại lỗi lầm của tổ phụ ngày xưa, là những kẻ không chịu vâng theo lời ta. Chúng đi theo hầu việc các thần khác. Nhà Y-sơ-ra-ên và nhà Giu-đa đã vi phạm giao ước mà ta lập với tổ phụ chúng. **11** Thế nên Đức Giê-hô-va phán như vậy: ‘Này, ta sắp giáng trên chúng một thảm họa không sao tránh khỏi. Chúng sẽ kêu cầu ta giúp đỡ nhưng ta sẽ không nghe. **12** Các thành Giu-đa cùng cư dân Giê-ru-sa-lem sẽ đi kêu cứu những thần mà mình đã dâng vật tế lễ,\* nhưng những thần ấy

chẳng hề cứu chúng trong lúc gặp thảm họa. <sup>13</sup> Hỡi Giu-đa, người có bao nhiêu thành thì có bấy nhiêu thân; các người có bao nhiêu đường ở Giê-ru-sa-lem thì lập bấy nhiêu bàn thờ cho thứ đáng xấu hổ, \* bàn thờ để dâng vật tế lễ cho Ba-anh’.

<sup>14</sup> Về phần con, đừng cầu nguyện cho dân này. Đừng vì chúng mà van nài hay dâng lời cầu nguyện, bởi ta sẽ không nghe khi chúng kêu cầu ta vì có thảm họa mình.

<sup>15</sup> Dân yêu dấu của ta có quyền gì mà ở nhà ta

Khi quá nhiều kẻ thực hiện mưu đồ nham hiểm?

Chúng có nhờ thịt thánh\* mà ngăn được thảm họa khi nó ập đến người\* chẳng?

Lúc ấy người sẽ hoan hỉ được chẳng?

<sup>16</sup> Đức Giê-hô-va từng gọi người là cây ô-liu sum suê,

Đẹp đẽ vì trái tốt.

Nhưng trong tiếng âm âm, ngài phóng hỏa đốt nó,

Và người ta bẻ gãy các cành nó.

<sup>17</sup> Đức Giê-hô-va vạn quân, đáng đã trông người, phán rằng thảm họa sẽ giáng trên người vì điều dữ nhà Y-sơ-ra-ên và nhà Giu-đa đã làm khi xúc phạm ta bằng cách dâng vật tế lễ cho Ba-anh’.

<sup>18</sup> Đức Giê-hô-va đã tỏ cho tôi để tôi biết;

Lạy Đức Chúa Trời, lúc ấy ngài khiến con thấy việc họ làm.

<sup>19</sup> Con như cừu con ngoan ngoãn bị dắt đi làm thịt.

Con không hề biết họ mưu hại con mà rằng:

“Chúng ta hãy phá cả cây lẫn trái,

Hãy loại trừ hẳn khỏi đất người sống

Hầu cho danh hẳn không được nhớ nữa”.

**20** Nhưng Đức Giê-hô-va vạn quân xét xử theo lẽ công chính;

Ngài dò xét tư tưởng thâm kín nhất\* và lòng.

Xin cho con chứng kiến ngài báo thù họ,

Vì con phó cho ngài vụ kiện của con.

**21** Vậy nên, đây là điều Đức Giê-hô-va phán nghịch lại dân A-na-tốt, là những kẻ sẵn tìm mạng con và bảo: “Ông không được tiên tri nhân danh Đức Giê-hô-va, bằng không sẽ chết dưới tay chúng ta”, **22** Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: “Này ta sắp bắt chúng chịu tội. Trai tráng sẽ chết vì gươm đao, con trai con gái chúng sẽ chết vì nạn đói. **23** Không còn ai sót lại trong số chúng, vì vào năm ta bắt chúng chịu tội, ta sẽ giáng thảm họa trên dân A-na-tốt”.

^ Giê 11:2 Có lẽ nói với Giê-rê-mi.

^ Giê 11:5 Hay “Xin xảy ra như vậy”.

^ Giê 11:7 Ds: “dậy sớm mà khuyên bảo”.

^ Giê 11:12 Hay “khói tế lễ”.

^ Giê 11:13 Hay “thần đáng xấu hổ”.

^ Giê 11:15 Tức là các vật tế lễ dâng trong đền thờ.

^ Giê 11:15 Tức là Giu-đa.

^ Giê 11:20 Hay “cảm xúc sâu kín nhất”. Ds: “thận”.

**12** Lạy Đức Giê-hô-va, ngài là công chính khi con trình lời khiếu nại với

ngài,

Khi con thưa với ngài các vấn đề về công lý.

Sao đường kẻ ác lại được thành công

Và kẻ bội bạc bình an vô sự?

**2** Ngài đã trồng họ và họ đâm rễ.

Rồi họ lớn lên và sinh ra trái.

Môi họ nhắc đến ngài nhưng lòng\* lại cách xa.

**3** Còn con, ngài biết rõ, ngài nhìn thấy, lạy Đức Giê-hô-va!

Ngài đã dò xét và thấy lòng con ở với ngài.

Xin tách họ ra như cừu sắp bị làm thịt

Và biệt riêng họ cho ngày đánh giết.

**4** Đến bao lâu nữa xứ phải tàn lụi,

Cây cỏ khô héo trên mọi cánh đồng?

Vì sự độc ác của dân trong xứ,

Muông thú chim chóc đều bị quét sạch.

Vì họ đã nói: “Ngài đâu thấy điều sẽ xảy đến với chúng ta”.

**5** Đức Chúa Trời bèn phán: “Nếu chạy với người chạy bộ mà còn mệt  
mỏi,

Con làm sao chạy đua nôỉ với ngựa?

Nếu quá tự tin trong xứ thái bình,

Con sẽ ra sao giữa các bụi rậm dọc sông Giô-đanh?



**6** Ngay cả anh em ruột, nhà của chính cha con,

Cũng tệ bạc với con.

Chúng gào lên phía sau lưng con.

Đừng nên tin nơi chúng,

Dù chúng nói lời lành với con”.

**7** “Ta đã lìa nhà ta, bỏ sản nghiệp ta.

Ta đã phó dân rất yêu dấu của ta trong tay kẻ thù nó.

**8** Sản nghiệp ấy đối với ta như sư tử trong rừng.

Nó đã gầm lên với ta

Nên ta lấy làm ghét nó.

**9** Sản nghiệp ấy đối với ta như chim săn mồi nhiều màu sắc;\*

Những chim săn mồi khác bao quanh tấn công nó.

Hỡi cả muông thú, hãy đến tụ họp,

Hãy đến mà ăn.

**10** Nhiều kẻ chẵn đã phá vườn nho ta,

Giẫm đạp lên phần đất của ta,

Biến phần đất đáng quý ra hoang mạc tiêu điều.

**11** Nó đã thành hoang địa.

Nó thật đã tàn lụi\*

Và hoang vu trước ta.

Toàn thể xứ đã hoang vu,

Nhưng chẳng ai để vào lòng.

**12** Trên mọi lối mòn qua hoang mạc, những kẻ hủy diệt đã tiến đến,

Vì gươm của Đức Giê-hô-va tiêu nuốt cả xứ từ đầu này đến đầu kia.

Chẳng có hòa bình cho ai cả.\*

**13** Chúng đã gieo lúa mì nhưng gặt gai góc.

Chúng làm việc cực khổ nhưng chẳng ích gì.

Chúng sẽ phải xấu hổ về hoa lợi mình

Vì cơn giận phùng phùng của Đức Giê-hô-va”.

**14** Đức Giê-hô-va phán thế này: “Về những dân láng giềng gian ác, là những kẻ động đến phần thừa kế mà ta cho dân Y-sơ-ra-ên của ta sở hữu, này ta sắp nhổ chúng khỏi xứ chúng và sẽ nhổ nhà Giu-đa khỏi giữa chúng.

**15** Nhưng sau khi nhổ chúng, ta sẽ lại thương xót và mang mỗi người về phần thừa kế mình, về xứ sở mình”.

**16** “Nếu những dân ấy thật sự học đường lối của dân ta và lấy danh ta mà thề: ‘Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống!’, như chúng đã dạy dân ta lấy Ba-anh mà thề, thì chúng sẽ được lập vững giữa dân ta. **17** Nhưng nếu chúng không chịu vâng lời, ta cũng sẽ nhổ dân ấy, nhổ lên và diệt đi”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

^ Giê 12:2 Hay “cảm xúc sâu kín nhất”. Ds: “thận”.

^ Giê 12:9 Hay “có đóm”.

^ Giê 12:11 Cũng có thể là “khóc than”.

^ Giê 12:12 Ds: “cho loài xác thịt nào”.

**13** Đức Giê-hô-va phán với tôi thế này: “Hãy đi mua một thắt lưng bằng vải lanh và buộc quanh hông. Đừng nhúng nó vào nước”. <sup>2</sup> Tôi bèn đi mua một thắt lưng theo lời Đức Giê-hô-va và buộc quanh hông. <sup>3</sup> Có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi lần thứ nhì rằng: <sup>4</sup> “Hãy lấy thắt lưng con đã mua và đang buộc đó, trỗi dậy và đi đến sông Ô-phơ-rát, rồi giấu nó trong khe đá”. <sup>5</sup> Vậy tôi đi và giấu nó bên sông Ô-phơ-rát, y như lời Đức Giê-hô-va truyền dặn.

<sup>6</sup> Sau đó nhiều ngày, Đức Giê-hô-va phán với tôi: “Hãy trỗi dậy và đi đến sông Ô-phơ-rát, rồi lấy lại chiếc thắt lưng mà ta đã truyền con giấu tại đây”. <sup>7</sup> Tôi bèn đi đến sông Ô-phơ-rát, đào lấy chiếc thắt lưng ở chỗ tôi đã giấu. Nhưng tôi thấy nó mục nát, hoàn toàn vô dụng.

<sup>8</sup> Lúc ấy, có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi: <sup>9</sup> “Đức Giê-hô-va phán thế này: ‘Ta sẽ khiến sự kiêu ngạo của Giu-đa và sự kiêu ngạo thái quá của Giê-ru-sa-lem tiêu tan giống như vậy. <sup>10</sup> Dân độc ác này, là dân không chịu vâng theo lời ta, ương ngạnh đi theo lòng mình, đi theo hầu việc và quỳ lạy các thần khác, sẽ trở nên như chiếc thắt lưng hoàn toàn vô dụng này’. <sup>11</sup> Đức Giê-hô-va phán: ‘Thắt lưng gắn chặt vào hông một người thế nào, ta đã cho cả nhà Y-sơ-ra-ên và cả nhà Giu-đa gắn chặt với ta thế ấy, hầu chúng trở thành một dân, một danh, một sự ngợi khen và một điều đem vinh hiển cho ta. Nhưng chúng không vâng lời’.

<sup>12</sup> Con cũng phải truyền thông điệp sau cho chúng: ‘Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán thế này: “Mỗi vò lớn phải đổ đầy rượu nho”’. Nhưng chúng sẽ đáp: ‘Ai mà không biết mỗi vò lớn phải đổ đầy rượu nho?’.

<sup>13</sup> Hãy nói với chúng: ‘Đức Giê-hô-va phán như vậy: “Này ta đổ đầy rượu cho cả cư dân xứ này, các vua ngự trên ngôi Đa-vít, thầy tế lễ cùng kẻ tiên tri và cả cư dân Giê-ru-sa-lem đến khi chúng say sưa. <sup>14</sup> Rồi ta sẽ đập người này vào người kia, cha cũng như con. Ta sẽ không tỏ lòng trắc ẩn, cũng

không đau lòng hay thương xót chút nào; chẳng điều gì sẽ ngăn ta diệt chúng”. Đức Giê-hô-va phán vậy”’.

**15** Các người hãy nghe và lắng tai,

Chớ dùng cao ngạo, vì Đức Giê-hô-va đã phán.

**16** Hãy tôn vinh Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người

Trước khi ngài khiến trời tối sầm,

Trước khi chân các người vấp trên núi lúc nhá nhem tối.

Lúc đó, các người sẽ mong ánh sáng

Nhưng ngài sẽ đổi nó ra bóng tối dày đặc,

Biến nó ra âm u mịt mù.

**17** Song nếu các người không chịu lắng nghe,

Tôi sẽ thâm khóc vì thói kiêu ngạo các người,

Roi lụy đầm đìa và mắt tuôn lệ

Vì bầy Đức Giê-hô-va bị bắt đi đày.

**18** “Con hãy nói với vua và thái hậu: ‘Hãy xuống dưới ngai

Vì vương miện lộng lẫy sẽ rơi khỏi đầu’.

**19** Các thành phía nam đã bị vây chặt, không ai giải vây.

Toàn thể Giu-đa bị bắt lưu đày, lưu đày cả thầy.

**20** Ngươi\* hãy nhìn lên mà xem những kẻ đến từ phía bắc.

Bầy cừu đã giao cho ngươi, bầy cừu tốt đẹp đâu rồi?

**21** Ngươi sẽ nói sao khi bị trừng phạt

Bởi những bạn thân mà ngươi kết giao ban đầu?

Chẳng phải ngươi sẽ bị cơn đau đớn bắt lấy như đàn bà sinh nở sao?

**22** Rồi ngươi sẽ tự hỏi lòng: ‘Sao những việc này xảy đến cho tôi?’.

Chính vì lỗi nặng của ngươi mà váy ngươi bị lột ra

Và gót chân người bị hành hạ.

**23** Người Cút-sơ\* có đổi được da mình, hay con báo có thay được đốm chẳng?

Nếu có thì các người có thể làm điều tốt,

Hỡi những kẻ được dạy làm điều xấu!

**24** Vậy nên, ta sẽ phân tán chúng như rơm rạ bị gió sa mạc thổi bay.

**25** Đó là phần của người,\* phần chia ta định cho người,

Vì người đã quên ta và tin lời dối trá”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

**26** “Ta sẽ tóc vấy người lên đến mặt,

Thiên hạ sẽ thấy sự xấu hổ người,

**27** Hành vi ngoại tình và tiếng hí dâm dăng,

Thói đàng điếm bản thiú\* của người.

Ta đã thấy hành vi gớm ghiếc của người

Trên đồi và ngoài đồng.

Khôn cho người, hỡi Giê-ru-sa-lem!

Người còn ô ướ đến chừng nào nữa?”.

^ Giê 13:20 Có lẽ nói đến Giê-ru-sa-lem.

^ Giê 13:23 Hay “Ê-thi-ô-bi”.

^ Giê 13:25 Nói đến Giê-ru-sa-lem.

^ Giê 13:27 Hay “đáng xấu hổ”.

**14** Đây là lời Đức Giê-hô-va phán với Giê-rê-mi về hạn hán:

**2** Giu-đa khóc than, các công nó lụi tàn.

Chúng đều ử rũ mà ngã gục xuống đất;

Có tiếng kêu la từ Giê-ru-sa-lem vang lên.

**3** Chủ sai tôi tớ\* đi kiếm nước.

Chúng ra các hố\* nhưng chẳng thấy nước đâu,

Đành mang vò không mà trở về.

Ai nấy xấu hổ và thất vọng,

Ai nấy cũng đều trùm đầu lại.

**4** Đất đai bị nứt nẻ do xứ không có mưa,

Nên nông dân nản chí và trùm đầu mình lại.

**5** Cả nai cái trên đồng cũng bỏ con mới sinh

Vì không có cỏ ăn.

**6** Lừa rừng đứng trên các đồi trọc,

Thoi thóp lầy hơi như chó rừng,

Hoa mắt vì không có cây cỏ.

**7** Dù lỗi lầm chúng con làm chúng nghịch lại chúng con,

Lạy Đức Giê-hô-va, xin ngài ra tay vì cố danh ngài;

Thật chúng con nhiều lần hành động bất trung,

Đã phạm tội với chính ngài.

**8** Lạy ngài, là niềm hy vọng của Y-sơ-ra-ên, Đấng Giải Cứu của người  
trong kỳ khốn khổ,

Sao ngài như người lạ trong xứ,

Như lũ khách chỉ ghé qua đêm?

**9** Sao ngài như một người sững sờ,

Như dững sĩ không thể giải cứu?

Lạy Đức Giê-hô-va, ngài ngự giữa chúng con.

Chúng con mang danh ngài.

Xin đừng bỏ chúng con.

**10** Đức Giê-hô-va phán về dân này như vậy: “Chúng thích đi lang thang, không kìm giữ chân mình nên Đức Giê-hô-va không hài lòng về chúng. Bây giờ ngài sẽ nhớ đến lỗi chúng và bắt chúng chịu trách nhiệm về tội chúng”.

**11** Đức Giê-hô-va phán với tôi: “Đừng cầu xin điều tốt cho dân này. **12** Khi chúng kiêng ăn, ta chẳng thèm nghe tiếng van nài; khi chúng dâng lễ vật thiêu toàn phần và lễ vật ngũ cốc, ta không hài lòng, bởi ta sẽ diệt chúng bằng gươm đao, nạn đói và dịch bệnh”.

**13** Tôi bèn thưa: “Ôi, lạy Chúa Tối Thượng Giê-hô-va! Các kẻ tiên tri nói với họ: ‘Các con sẽ không thấy gươm đao, và nạn đói sẽ không giáng trên các con, nhưng ta sẽ ban hòa bình thật cho các con tại nơi này’”.

**14** Đức Giê-hô-va phán với tôi: “Những kẻ tiên tri ấy đã mạo danh ta tiên tri điều dối trá. Ta không hề sai đi, truyền lệnh hay phán gì với chúng. Những gì chúng tiên tri với các ngươi là khái tượng giả, lời tiên đoán vô dụng và chuyện gian trá từ lòng. **15** Thế nên, về phần những kẻ tiên tri đã mạo danh ta tiên tri dù ta không sai đi, là những kẻ nói rằng sẽ không có gươm đao hay nạn đói trong xứ, Đức Giê-hô-va phán như vậy: ‘Những kẻ tiên tri ấy sẽ bị diệt bởi gươm đao và nạn đói. **16** Còn dân mà những kẻ ấy nói tiên tri thì sẽ bị ném ra đường phố Giê-ru-sa-lem vì nạn đói và gươm đao mà không được ai chôn cất, cả chúng cùng vợ và con trai con gái mình; bởi ta sẽ trút trên chúng thảm họa chúng đáng phải chịu’.

**17** Con phải nói với chúng lời này:

‘Mắt tôi hãy tuân lệ ngày đêm không ngừng,

Vì con gái đồng trinh của dân tôi bị giày đạp và tan nát hoàn toàn,  
Vết thương vô cùng trầm trọng.

**18** Nếu ra đồng nhìn,

Tôi thấy toàn những người bị gươm giết!

Nếu vào thành phố,

Tôi thấy toàn dịch bệnh do nạn đói!

Cả kẻ tiên tri lẫn thầy tế lễ đều đã lang thang trong xứ họ chưa từng  
biết””.

**19** Ngài đã bỏ hảnh Giu-đa hay kinh tởm Si-ôn rồi sao?

Sao ngài đánh chúng con đến nỗi không phương chữa lành?

Chúng con đã hy vọng hòa bình nhưng chẳng có gì tốt,

Hy vọng thời chữa lành nhưng chỉ có kinh khiếp!

**20** Lạy Đức Giê-hô-va, chúng con nhận biết sự gian ác mình

Và cả lỗi lầm của tổ phụ mình;

Chúng con thật đã phạm tội với ngài.

**21** Vì danh ngài, xin đừng từ bỏ chúng con;

Đừng khinh thường ngôi vinh hiển ngài.

Xin nhớ lại, đừng hủy giao ước lập với chúng con.

**22** Có thần tượng vô dụng nào của các nước ban mưa được chẳng?

Có thể nào chính các tầng trời tự trút mưa được chẳng?

Chẳng phải chỉ mình ngài sao, lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng  
con?

Chúng con trông cậy nơi ngài

Vì một mình ngài làm mọi việc ấy.



^ Giê 14:3 Hay “mương; bể”.

**15** Bấy giờ, Đức Giê-hô-va phán với tôi: “Dù Mô-i-se và Sa-mu-ên có đứng trước mặt ta đi nữa, ta vẫn không ban ơn cho dân này. Hãy đuổi chúng khỏi mặt ta! Hãy để chúng đi đi! **2** Nếu chúng hỏi con: ‘Chúng tôi phải đi đâu?’, con phải đáp lại: ‘Đức Giê-hô-va phán thế này:

“Ai phải bị tai vạ chết người thì đi đến tai vạ chết người!

Ai phải bị gươm đao thì đi đến gươm đao!

Ai phải bị đói kém thì đi đến đói kém!

Ai phải bị lưu đày thì đi đến lưu đày!”

**3** Đức Giê-hô-va phán: ‘Ta định trên chúng bốn thảm họa: \* gươm để giết chết, chó để tha đi, chim trên trời và thú dưới đất để ăn nuốt và diệt sạch.

**4** Ta sẽ biến chúng thành nỗi kinh hoàng cho mọi vương quốc trên đất vì có Ma-na-se con trai Ê-xê-chia, vua Giu-đa, vì có các việc nó đã làm tại Giê-ru-sa-lem.

**5** Nay Giê-ru-sa-lem, ai sẽ động lòng trắc ẩn,

Ai sẽ cảm thương cho ngươi,

Ai sẽ ghé qua hỏi thăm?’.

**6** Đức Giê-hô-va phán: ‘Ngươi đã từ bỏ ta.

Nay ngươi vẫn quay lưng với ta,\*

Nên ta sẽ giơ tay ra chống lại và hủy diệt ngươi.

Ta đã chán rủ lòng thương ngươi rồi.

**7** Ta sẽ lấy chĩa mà rêu chúng tại các cổng của xứ.

Ta sẽ cướp đi con cái chúng.

Ta sẽ hủy diệt dân của ta

Vì chúng không chịu bỏ đường mình.

**8** Trước mặt ta, những góa phụ sẽ nhiều hơn cát biển.

Ngay giữa trưa, ta sẽ đem kẻ hủy diệt đến hại chúng, cả người mẹ lẫn thanh niên.

Bất thành linh, ta sẽ giáng sự bói rôi và kinh khiếp trên chúng.

**9** Người phụ nữ sinh bảy con nay héo hon,

Nó thoi thóp cô lấy hơi.

Mặt trời nó đã lặn xuống giữa ban ngày,

Khiến xấu hổ và thẹn thùng’.\*

‘Số ít ỏi còn sót lại trong vòng chúng,

Ta sẽ phó cho gươm đao trước quân thù’. Đức Giê-hô-va phán vậy”.

**10** Khốn cho con, mẹ ơi, vì mẹ đã sinh con,

Là kẻ phải tranh cãi, xung đột với cả xứ.

Con không cho ai vay cũng không vay của ai,

Thế mà mọi người đều nguyên rửa con.

**11** Đức Giê-hô-va phán: “Ta chắc chắn sẽ làm điều tốt cho con;

Ta chắc chắn sẽ nói thay con trong thời thảm họa,

Nói thay con nghịch lại kẻ thù trong kỳ khốn khổ.

**12** Ai bẻ nát được sắt,

Sắt từ phương bắc, và đồng?

**13** Ta sẽ để mặc cho tài sản và báu vật người\* bị cướp bóc,

Chẳng phải vì tiền nhưng vì hết thấy tội người phạm trong mọi lãnh thổ mình.

**14** Ta sẽ phó chúng cho kẻ thù người

Để đem qua xứ người chưa từng biết.

Cơn giận của ta đã nhóm lửa lên,

Lửa ấy cháy phừng nghịch lại các người”.

**15** Ngài đã biết cả, lạy Đức Giê-hô-va!

Xin nhớ tới con và đoái hoài đến con,

Báo thù giùm con những kẻ bắt bớ con.

Đừng vì chậm giận mà để con tiêu vong.\*

Xin ngài nhớ rằng con chịu nhục vì ngài.

**16** Các lời ngài được tìm thấy và con đã ăn lấy;

Đối với con, lời ngài đã trở thành niềm hoan hỉ và vui mừng của lòng;

Bởi con mang danh ngài, lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân!

**17** Con không hề ngồi với bọn chè chén để chung vui.

Con ngồi một mình vì tay ngài ở trên con,

Vì ngài khiến con tràn đầy con phần nô.\*

**18** Sao nổi đau con cứ dai dẳng, vết thương con không chữa được?

Nó không chịu lành.

Chẳng lẽ với con, ngài sẽ trở nên một nguồn nước giả,

Không thể nương cậy?

**19** Đức Giê-hô-va bèn phán thế này:

“Nếu con trở lại, ta sẽ khôi phục

Và con sẽ đứng ở trước mặt ta.

Nếu tách điều quý khỏi điều vô giá trị,

Con sẽ trở nên như chính miệng của ta.\*

Chúng đều sẽ phải quay về với con,

Nhưng con thì không quay về với chúng”.

**20** “Ta làm con nên một tường đồng kiên cố đối với dân này.

Chúng chắc sẽ chiến đấu với con

Nhưng sẽ không thắng thế,

Vì ta ở với con để giải cứu và giải thoát con”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

**21** “Ta sẽ giải thoát con khỏi bàn tay kẻ ác gian

Và chuộc con khỏi lòng bàn tay kẻ bạo tàn”.

^ Giê 15:3 Cũng có thể là “bốn loại án phạt”.

^ Giê 15:6 Cũng có thể là “vẫn đi lùi lại”.

^ Giê 15:9 Cũng có thể là “Mặt trời xấu hổ và thẹn thùng”.

^ Giê 15:13 Có lẽ muốn nói đến dân Giu-đa.

^ Giê 15:15 Ds: “mà đem con đi mất”.

^ Giê 15:17 Hay “thông điệp kết án”.

^ Giê 15:19 Hay “trở nên người phát ngôn của ta”.

**16** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi rằng: <sup>2</sup> “Con không được lấy vợ cũng không được sinh con trai con gái tại nơi đây. <sup>3</sup> Đức Giê-hô-va phán thế này về con trai con gái ra đời tại đây, về người mẹ sinh chúng và về người cha sinh chúng trong xứ này: <sup>4</sup> ‘Hết thảy chúng sẽ chết vì bệnh, nhưng không ai than khóc hay chôn cất; chúng sẽ như phân bón trên mặt đất. Chúng sẽ tiêu vong vì gươm đao và nạn đói, còn xác sẽ làm thức ăn cho chim trên trời và thú dưới đất’.

<sup>5</sup> Đức Giê-hô-va phán thế này:

‘Đừng vào nhà có đám tang,  
Đừng đến khóc hay chia buồn’.

Đức Giê-hô-va phán: ‘Ấy là vì ta đã cất khỏi dân này sự bình an,  
Tình yêu thương thành tín và lòng thương xót của ta.

<sup>6</sup> Cả kẻ lớn lẫn kẻ nhỏ sẽ chết chung trong xứ này.

Chúng sẽ không được chôn cất,  
Không người nào sẽ khóc chúng,  
Tự rạch mình hay cạo đầu vì có chúng.\*

<sup>7</sup> Không người nào đem thức ăn cho tang gia

Để an ủi về người chết;  
Không người nào sẽ đem đến ly chia buồn  
Để mời uống vì cha chết hay mẹ mất.

<sup>8</sup> Đừng vào nhà có tiệc tùng

Mà cùng ngồi ăn uống chung’.

<sup>9</sup> Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: ‘Này tại nơi đây, trong đời các ngươi và ngay trước mắt các ngươi, ta sẽ làm

im bật tiếng hoan hỉ vui mừng, tiếng chú rề cô dâu’.

**10** Khi con truyền mọi lời ấy cho dân này, chúng sẽ hỏi con: ‘Sao Đức Giê-hô-va lại tuyên bố đại họa này với chúng tôi? Chúng tôi có lỗi gì và tội gì với Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình?’. **11** Con phải đáp: ‘Đức Giê-hô-va phán: “Vì tổ phụ các ngươi đã lìa bỏ ta, cứ đi theo hầu việc và quỳ lạy các thần khác. Ta thì chúng đã lìa bỏ, và luật pháp ta thì chúng chẳng vâng giữ. **12** Còn các ngươi lại hành xử tệ hơn tổ phụ mình nhiều, ai nấy đi theo sự ương ngạnh của lòng ác mình thay vì vâng lời ta. **13** Thế nên, ta sẽ ném các ngươi khỏi xứ này rồi quăng vào một xứ mà các ngươi và tổ phụ các ngươi chưa từng biết; tại đó các ngươi sẽ phải ngày đêm hầu việc các thần khác vì ta sẽ không ban ơn”’.

**14** Đức Giê-hô-va phán: ‘Tuy nhiên, sắp đến những ngày chúng sẽ không còn nói rằng: “Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống, đáng đã đem dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ai Cập!”, **15** nhưng nói rằng: “Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống, đáng đã đem dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ phương bắc và mọi xứ mà ngài phân tán chúng!”; ta sẽ mang chúng về xứ sở, là xứ ta đã ban cho tổ phụ chúng’.

**16** Đức Giê-hô-va phán: ‘Này ta sai đi nhiều người đánh cá,

Những người ấy sẽ đánh bắt chúng.

Rồi ta sai đi nhiều tay thợ săn,

Những thợ ấy sẽ đi lùng chúng khắp núi đồi,

Cả trong khe của vách đá.

**17** Vì mắt ta dõi theo mọi đường chúng.

Chúng không khuất khỏi mắt ta,

Lỗi lầm chúng không giấu khỏi mắt ta.

**18** Trước hết, ta sẽ báo trả đầy đủ cho lỗi lầm và tội lỗi chúng,

Vì chúng làm xứ sở ta ô uế bằng những tượng vô tri\* của thần góm ghiếc

Và làm sản nghiệp ta đầy đầy những thứ ghê tởm”.

**19** Lạy Đức Giê-hô-va, sức mạnh và thành lũy con,  
Nơi con chạy đến trong ngày khốn khổ,  
Các nước sẽ đến với ngài từ đầu cùng đất  
Mà nói: “Tổ phụ chúng con thừa hưởng toàn sự dôi trá,  
Sự hư không và thứ vô dụng chẳng ích lợi gì”.

**20** Con người há tạo được các thần cho mình sao?  
Các thứ ấy đâu phải là thần!

**21** “Vậy ta sẽ cho chúng biết,  
Cho chúng biết quyền năng và uy lực ta vào lúc ấy,  
Rồi chúng sẽ phải biết danh ta là Giê-hô-va”.

<sup>^</sup> Giê 16:6 Nghi thức tang chế ngoại giáo mà dân Y-sơ-ra-ên bội đạo có lẽ đã giữ.

<sup>^</sup> Giê 16:18 Ds: “những thầy”.



**17** “Tội lỗi của Giu-đa được ghi bằng bút sắt,

Khắc bằng mũi kim cương trên bảng lòng dân chúng

Và cả trên những sừng của các bàn thờ chúng;

**2** Còn con cái chúng thì nhớ bàn thờ, cột thờ\*

Bên cạnh cây rậm lá, trên các ngọn đồi cao,

**3** Trên các núi ngoài đồng.

Ta sẽ để mặc cho tài sản người, hết thầy báu vật, bị cướp bóc,

Phải, cả các nơi cao của người nữa vì tội lỗi trong các lãnh thổ người.

**4** Người sẽ tự ý bỏ phần thừa kế mà ta đã ban.

Ta sẽ khiến người hầu việc kẻ thù trong xứ người chưa từng biết,

Bởi người đã khơi cơn giận của ta bùng lên như lửa.\*

Lửa ấy sẽ cháy cho đến mãi mãi”.

**5** Đức Giê-hô-va phán thế này:

“Khôn thay cho kẻ\* tin cậy phàm nhân,

Lấy sức loài người làm chỗ nương tựa\*

Và trở lòng bỏ Đức Giê-hô-va.

**6** Nó sẽ như cây trơ trọi trong sa mạc,

Chẳng được thấy điều tốt đến;

Nó sẽ ở nơi khô hạn trong hoang mạc,

Nơi đất mặn không ai sống.

**7** Phước thay cho người\* tin cậy Đức Giê-hô-va,

Lấy Đức Giê-hô-va làm niềm tin cậy.

**8** Người sẽ như cây trồng gần nước,

Vươn rễ ra đến tận dòng suối,

Không hay biết khi cơn nóng đến

Mà cành lá vẫn luôn sum suê.

Gặp năm hạn, người không lo ngại,

Cũng không ngừng sinh hoa kết trái.

**9** Lòng là gian trá hơn hết và thật khó lường.\*

Ai có thể biết được lòng?

**10** Ta, Đức Giê-hô-va, dò thấu lòng người,

Xem xét tư tưởng thâm kín nhất,\*

Để báo mỗi người tùy đường họ đi,

Tùy kết quả việc họ làm.

**11** Như gà gô thu trứng không do nó đẻ,

Kẻ hay thu gom của cải bất chính cũng thế.

Đến nửa cuộc đời, của cải bay mất;

Để rồi cuối đời, nó ra rồ dại”.

**12** Ngôi vinh hiển được tôn cao từ ban đầu

Chính là chôn của nơi thánh chúng con.

**13** Lạy Đức Giê-hô-va, niềm hy vọng của Y-sơ-ra-ên,

Mọi kẻ lìa bỏ ngài sẽ phải xấu hổ.

Tên kẻ bội nghịch ngài\* bị ghi trong bụi

Vì đã lìa bỏ Đức Giê-hô-va, nguồn nước sự sống.

**14** Lạy Đức Giê-hô-va, xin ngài chữa lành thì con sẽ được lành.

Xin ngài giải cứu thì con sẽ được cứu,  
Bởi ngài là đáng để con ngợi khen.

**15** Xin ngài xem! Có kẻ nói với con:

“Lời Đức Giê-hô-va ở đâu?

Làm ơn xảy ra đi!”.

**16** Phần con, con không trốn tránh nhưng vẫn theo ngài làm một người chẵn,

Cũng không mong muốn ngày tai họa đến.

Môi con nói gì, ngài biết rõ cả,

Mọi việc diễn ra ở trước mặt ngài!

**17** Xin ngài đừng trở thành nỗi kinh khiếp đối với con.

Ngài là nơi trú náu của con trong ngày thảm họa.

**18** Nguyện bọn bắt bớ con bị xấu hổ,

Nhưng con không bị xấu hổ.

Nguyện những kẻ ấy đều phải kinh khiếp,

Nhưng con không phải kinh khiếp.

Xin giáng ngày thảm họa trên họ,

Giày đập và hủy diệt hoàn toàn.\*

**19** Đức Giê-hô-va phán với tôi như vậy: “Hãy đến đứng tại cổng của con cái dân này, là nơi các vua Giu-đa ra vào, và tại mọi cổng của Giê-ru-sa-lem.

**20** Con phải nói với chúng: ‘Hãy lắng nghe lời Đức Giê-hô-va, hỡi các vua Giu-đa, hết thầy dân Giu-đa và hết thầy cư dân Giê-ru-sa-lem đi vào các

cổng này! **21** Đức Giê-hô-va phán như vậy: “Các ngươi hãy giữ mình, đừng khiêng vác gì trong ngày Sa-bát, cũng đừng chuyển gì qua các cổng Giê-ru-sa-lem. **22** Không được chuyển gì ra khỏi nhà trong ngày Sa-bát, không được làm bất cứ công việc gì. Hãy giữ cho ngày Sa-bát được thánh, y như ta

truyền cho tổ phụ các ngươi. **23** Nhưng chúng không nghe hay nghiêng tai qua; chúng đã cứng cổ, không muốn vâng lời hay chịu sửa dạy”.

**24** Đức Giê-hô-va phán tiếp: “Còn nếu các ngươi tuyệt đối vâng lời ta, không chuyển gì qua các cổng thành này trong ngày Sa-bát và giữ cho ngày Sa-bát được thánh bằng cách không làm bất cứ công việc gì trong ngày đó, **25** thì đi vào các cổng thành này sẽ là các vua nổi ngôi Đa-vít cùng các quan, thầy đều cưỡi xe và ngựa, cả vua lẫn quan, người Giu-đa cùng cư dân Giê-ru-sa-lem; và thành này sẽ có dân ở cho đến mãi mãi. **26** Từ các thành Giu-đa, các nơi xung quanh Giê-ru-sa-lem, vùng đất Bên-gia-min, vùng đất thấp, vùng núi và Nê-ghép,\* dân chúng sẽ đến, mang theo lễ vật thiêu toàn phần, vật tế lễ, lễ vật ngũ cốc, nhựa thơm trắng và vật tế lễ tạ ơn mà vào nhà Đức Giê-hô-va.

**27** Nhưng nếu các ngươi không vâng lời ta, không giữ cho ngày Sa-bát được thánh, cứ khiêng vác và chuyển đồ qua các cổng Giê-ru-sa-lem trong ngày Sa-bát, thì ta sẽ phóng hỏa đốt các cổng, lửa chắc chắn sẽ thiêu rụi các tháp kiên cố của Giê-ru-sa-lem và không hề tắt”.

^ Giê 17:2 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Giê 17:4 Cũng có thể là “Bởi ngươi như lửa bị nhóm lên trong cơn giận ta”.

^ Giê 17:5 Hay “kẻ mạnh mẽ”.

^ Giê 17:5 Ds: “Lấy loài xác thịt làm cánh tay mình”.

^ Giê 17:7 Hay “người mạnh mẽ”.

^ Giê 17:9 Cũng có thể là “bất trị”.

^ Giê 17:10 Hay “cảm xúc sâu kín nhất”. Ds: “thận”.

^ Giê 17:13 Ds: “ta”.

^ Giê 17:18 Hay “gấp đôi”.

^ Giê 17:26 Hay “miền nam”.



**18** Đây là lời Đức Giê-hô-va phán với Giê-rê-mi: <sup>2</sup> “Hãy trỗi dậy, đi xuống nhà thợ gốm, tại đó ta sẽ cho con nghe những lời của ta”.

<sup>3</sup> Vậy, tôi đi xuống nhà thợ gốm, ông ta đang làm việc ở bàn xoay.

<sup>4</sup> Nhưng cái bình bằng đất sét mà thợ gốm đang nắn bị hỏng trong tay ông, nên ông nắn lại thành bình khác, tùy ý mình.

<sup>5</sup> Lúc đó, có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi: <sup>6</sup> “Đức Giê-hô-va phán: ‘Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, ta há không thể làm với các ngươi như thợ gốm kia đã làm sao? Nay, hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, đất sét trong tay thợ gốm thể nào, các ngươi trong tay ta cũng thể ấy. <sup>7</sup> Khi ta phán sẽ nhỏ, đập và hủy một nước hay vương quốc nào, <sup>8</sup> nhưng nước ấy từ bỏ thói gian ác mà ta lên án, thì ta sẽ đổi ý\* về thảm họa ta định giáng xuống nó. <sup>9</sup> Tuy nhiên, khi ta phán sẽ xây và trồng một nước hay vương quốc nào, <sup>10</sup> nhưng nước ấy làm điều xấu trong mắt ta, không vâng theo tiếng ta, thì ta sẽ đổi ý\* về điều tốt ta định làm cho nó’.

<sup>11</sup> Bây giờ, con hãy nói\* với người Giu-đa cùng cư dân Giê-ru-sa-lem: ‘Đức Giê-hô-va phán như vậy: “Này ta đang tạo ra thảm họa và lập mưu hại các ngươi. Hãy từ bỏ\* đường xấu, sửa đổi đường lối và việc làm mình đi”’”.

<sup>12</sup> Nhưng họ đáp: “Vô vọng thôi! Chúng tôi sẽ theo ý tưởng riêng, mỗi người chúng tôi sẽ hành động theo sự ương ngạnh của lòng ác mình”.

<sup>13</sup> Thế nên, Đức Giê-hô-va phán như vậy:

“Hãy tự đi hỏi thử\* các nước.

Có ai nghe chuyện tương tự chưa?

Trinh nữ của Y-sơ-ra-ên đã làm chuyện vô cùng khủng khiếp.

<sup>14</sup> Có bao giờ tuyết núi Li-băng tan hết trên sườn đá?

Có bao giờ nước mát từ xa đổ về lại cạn khô?

**15** Thế nhưng dân của ta đã quên ta rồi.

Chúng dâng vật tế lễ\* cho thứ vô dụng,  
Làm người ta vấp ngã trên các đường họ, trên các lối xưa,  
Mà vào các đường phụ không bằng không phẳng,\*

**16** Để biến xứ chúng thành nổi kinh hoàng

Và thứ thiên hạ huyết sáo\* không thôi.

Ai ai đi qua đều kinh hoàng nhìn và phải lắc đầu.

**17** Như ngọn gió đông, ta phân tán chúng trước mặt kẻ thù.

Ngày chúng gặp họa, ta sẽ quay lưng, không cho nhìn mặt”.

**18** Họ bảo nhau: “Nào! Chúng ta hãy lập mưu hại Giê-rê-mi, vì luật pháp\* sẽ luôn ở cùng thầy tế lễ của chúng ta, lời khuyên luôn ở cùng bậc khôn ngoan, thông điệp luôn ở cùng nhà tiên tri. Hãy đến mà công kích hắn,\* đừng để ý những gì hắn nói”.

**19** Lạy Đức Giê-hô-va, xin đoái nghe con,

Xin nghe kẻ chống đối con nói gì kia.

**20** Làm ơn há lại bị trả oán sao?

Thật, họ đào hố để lấy mạng con.

Xin nhớ con đã đứng trước mặt ngài nói tốt về họ,

Hầu con giận ngài quay đi khỏi họ.

**21** Thế nên, xin hãy phó con cái họ cho nạn đói

Và giao họ cho quyền lực của gươm đao.

Nguyện vợ họ phải mất con và góa chồng,

Đàn ông họ bị giết hại bởi tai vạ,

Trai tráng họ chết bởi gươm nơi chiến trường.

**22** Nguyện tiếng la hét vang lên từ nhà họ

Khi ngài thành linh sai cướp xông vào họ;  
Bởi họ đào hố để bắt con  
Và đặt những bẫy cho chân con.

**23** Lạy Đức Giê-hô-va, chính ngài biết rõ

Mọi mưu họ bày để giết con.

Xin đừng tha thứ\* lỗi lầm họ,

Cũng đừng xóa sạch tội lỗi họ trước mặt ngài.

Nguyện họ vấp ngã trước mặt ngài

Khi ngài trừng phạt trong cơn giận.

^ Giê 18:8 Hay “lấy làm tiếc”.

^ Giê 18:10 Hay “lấy làm tiếc”.

^ Giê 18:11 Động từ Hê-bơ-rơ ở dạng yêu cầu lịch sự.

^ Giê 18:11 Động từ Hê-bơ-rơ ở dạng yêu cầu lịch sự.

^ Giê 18:13 Động từ Hê-bơ-rơ ở dạng yêu cầu lịch sự.

^ Giê 18:15 Hay “khói tể lễ”.

^ Giê 18:15 Hay “chưa được đáp”.

^ Giê 18:16 Có lẽ thể hiện sự kinh ngạc hoặc khinh thường.

^ Giê 18:18 Hay “sự dạy bảo”.

^ Giê 18:18 Ds: “mà dùng lưới đánh hản”.

^ Giê 18:23 Ds: “che phủ”.



**19** Đức Giê-hô-va phán thế này: “Con hãy đi mua một bình đất từ thợ gốm. Hãy dẫn theo một số trưởng lão trong dân và một số người dẫn đầu các thầy tế lễ, <sup>2</sup> rồi đi ra thung lũng Con Trai Hi-nôm, đến lối vào Cổng Mạnh Góm. Tại đó, hãy loan báo những lời ta phán với con. <sup>3</sup> Con sẽ nói rằng: ‘Hỡi các vua Giu-đa cùng cư dân Giê-ru-sa-lem, hãy lắng nghe lời Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán thế này:

“Ta sắp giáng thảm họa trên nơi này, ai nghe đến cũng phải ù tai. <sup>4</sup> Ấy là vì chúng đã lìa bỏ ta và biến nơi này thành nơi xa lạ. Tại đây, chúng dâng vật tế lễ cho các thần khác, là thần mà chúng, tổ phụ chúng cùng các vua Giu-đa chưa từng biết, và chúng đã làm nơi này đầy dẫy máu người vô tội. <sup>5</sup> Chúng xây các nơi cao của Ba-anh để thiêu con cái mình trong lửa làm lễ vật thiêu toàn phần cho Ba-anh, là điều ta chẳng hề truyền hay phán và thậm chí trong lòng cũng chẳng hề nghĩ đến”.

<sup>6</sup> ‘Đức Giê-hô-va phán: “Thế nên, kìa, sắp đến những ngày nơi đó sẽ không còn được gọi là Tô-phết hay thung lũng Con Trai Hi-nôm nữa, mà là thung lũng Tàn Sát. <sup>7</sup> Ta sẽ phá hỏng ý đồ của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem ở nơi này, sẽ làm cho chúng ngã bởi gươm trước kẻ thù và bởi tay kẻ săn tìm mạng chúng. Ta sẽ phó xác chúng làm thức ăn cho chim trên trời và thú dưới đất.

<sup>8</sup> Ta sẽ biến thành này ra nổi kinh hoàng và thú thiên hạ huyết sáo.\* Ai ai đi qua đều kinh hoàng nhìn và huyết sáo vì mọi tai vạ nó. <sup>9</sup> Ta sẽ khiến chúng ăn thịt con trai con gái chúng; mỗi người ăn thịt người đồng loại, vì có cuộc vây hãm và cơn cùng quẫn khi chúng bị vây ép bởi kẻ thù và kẻ săn tìm mạng mình”.

<sup>10</sup> Rồi con hãy đập tan cái bình trước mắt những người đi với con, <sup>11</sup> và nói với chúng: ‘Đức Giê-hô-va vạn quân phán thế này: “Ta sẽ đập tan dân và thành này giống vậy, như người ta đập tan bình của thợ gốm đến mức không sửa được nữa; người ta sẽ chôn xác chết ở Tô-phết đến khi không còn chỗ chôn”.

**12** Đức Giê-hô-va phán: ‘Đó là điều ta sẽ làm với nơi này và cư dân nó, để biến thành này ra như Tô-phết. **13** Các nhà của Giê-ru-sa-lem và của các vua Giu-đa, phải, tất cả nhà mà trên sân thượng chúng đã dâng vật tế lễ cho toàn thể đạo quân trên trời và rưới rượu tế lễ cho thần khác, đều sẽ ô uế như nơi đó, như Tô-phết’”.

**14** Khi Giê-rê-mi trở về từ Tô-phết, nơi Đức Giê-hô-va sai đi nói tiên tri, ông đứng tại sân nhà Đức Giê-hô-va và nói với cả dân rằng: **15** “Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: ‘Này, ta sắp giáng trên thành này và mọi thành thuộc về nó trọn cả thảm họa mà ta đã phán, vì chúng cứng cổ không chịu vâng theo lời ta’”.

<sup>^</sup> Giê 19:8 Có lẽ thể hiện sự kinh ngạc hoặc khinh thường.

**20** Bấy giờ, Pha-su-rơ con trai Y-mê, là thầy tế lễ và cũng là trưởng đại diện trong nhà Đức Giê-hô-va, có nghe Giê-rê-mi tiên tri những việc ấy.

<sup>2</sup> Pha-su-rơ bèn đánh nhà tiên tri Giê-rê-mi và tra vào cùm tại Cổng Bên-gia-min, là cổng trên của nhà Đức Giê-hô-va. <sup>3</sup> Nhưng hôm sau, khi Pha-su-rơ thả Giê-rê-mi ra khỏi cùm, Giê-rê-mi nói với ông:

“Đức Giê-hô-va không đặt tên cho ông là Pha-su-rơ nhưng là Kinh Khiếp Mọi Bề. <sup>4</sup> Đức Giê-hô-va phán thế này: ‘Ta sẽ khiến ngươi thành nổi kinh khiếp cho chính ngươi và tất cả bạn bè ngươi, chúng sẽ ngã bởi gươm của quân thù ngay trước mắt ngươi; ta sẽ phó cả Giu-đa vào tay vua Ba-by-lôn, nó sẽ bắt dân đi lưu đày ở Ba-by-lôn và lấy gươm giết chết. <sup>5</sup> Ta sẽ phó hết thảy của cải, tài sản và vật quý của thành này cùng hết thảy kho báu của các vua Giu-đa vào tay kẻ thù. Chúng sẽ cướp bóc và chiếm đoạt hết mà đem sang Ba-by-lôn. <sup>6</sup> Hỡi Pha-su-rơ, phần ngươi cùng mọi kẻ thuộc nhà ngươi, các ngươi sẽ bị lưu đày. Ngươi phải sang Ba-by-lôn và chết ở đó, ngươi cùng tất cả bạn bè mình đều sẽ bị chôn ở đó vì ngươi đã nói lời tiên tri dối với chúng’”.

<sup>7</sup> Lạy Đức Giê-hô-va, ngài đã dỗ dành con nên con bị dỗ dành.

Ngài đã dùng sức mạnh với con nên ngài đã thắng thế.

Con thành trò cười suốt ngày dài;

Thiên hạ ai ai cũng chế giễu.

<sup>8</sup> Hễ khi nào con nói, đều phải la lớn hô to rằng:

“Bạo lực và hủy diệt!”.

Với con, lời Đức Giê-hô-va gây sỉ nhục và nhạo cười cả ngày.

<sup>9</sup> Thế nên con nói: “Tôi sẽ không nhắc đến ngài,

Không nhân danh ngài nói nữa”.

Nhưng trong tim con lời ngài như lửa cháy, dồn nén trong xương;

Con mệt mỏi vì cố kìm giữ nó,  
Không thể chịu đựng được nữa.

**10** Con đã nghe lắm lời đồn dữ;

Nổi kinh khiếp vây con tứ phía.

“Tố hấn đi, ta hãy tố hấn!”

Ai chúc con bình an đều đọi con ngã:

“Biết đâu hấn sơ ý phạm lỗi đại dột

Thì ta sẽ thắng thế và trả thù hấn”.

**11** Nhưng Đức Giê-hô-va ở với con như chiến binh đáng sợ,

Nên bọn bắt bớ con sẽ ngã và không thắng thế.

Bọn ấy sẽ vô cùng xấu hổ vì không thành công.

Sự nhục nhã muôn đời của họ chẳng ai quên được.

**12** Lạy Đức Giê-hô-va vạn quân, phần ngài thì dò xét người công chính;

Ngài nhìn thấy tư tưởng thầm kín nhất\* và lòng.

Xin cho con chứng kiến ngài báo thù họ,

Vì con phó cho ngài vụ kiện của con.

**13** Hãy hát cho Đức Giê-hô-va! Hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va!

Vì ngài giải thoát người nghèo khỏi tay bọn làm điều dữ.

**14** Đáng rửa sả thay ngày tôi ra đời!

Ngày mẹ sinh tôi chớ được chúc phước!

**15** Đáng rửa sả thay người báo tin mừng cho cha của tôi:

“Ông có con rồi, một đứa con trai!”,

Khiến cha của tôi vui mừng khôn xiết.

**16** Nguyền người ấy như các thành Đức Giê-hô-va đã phá đổ không thương tiếc.

Nguyện buổi sáng người nghe tiếng kêu la, giữa ban trưa thì nghe  
tiếng báo động.

**17** Sao tôi không bị giết trong bụng mẹ  
Để mẹ trở thành mồ chôn tôi,  
Bụng mang dạ chứa đến mãi mãi?

**18** Tôi lọt lòng mẹ mà làm chi  
Để thấy gian nan và sầu khổ,  
Để đời kết thúc trong tử huyệt?

<sup>^</sup> Giê 20:12 Hay “cảm xúc sâu kín nhất”. Ds: “thận”.

**21** Đây là lời Giê-rê-mi nhận được từ Đức Giê-hô-va khi vua Xê-đê-kia sai Pha-su-rơ con trai Manh-ki-gia, và Xô-phô-ni con trai Ma-a-xê-gia, là thầy tế lễ, đến xin rằng: **2** “Xin ông cầu hỏi Đức Giê-hô-va cho chúng tôi vì vua Nê-bu-cát-nết-xa\* của Ba-by-lôn giao chiến với chúng tôi. Có lẽ Đức Giê-hô-va sẽ vì chúng tôi mà làm một việc diệu kỳ như ngài từng làm, để hấn phải rút quân”.

**3** Giê-rê-mi đáp: “Các ông phải tâu với Xê-đê-kia thế này: **4** ‘Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán như vậy: “Này, ta sẽ khiến vũ khí trong chính tay các người trở lại đánh các người, là vũ khí các người đang dùng để chiến đấu với vua Ba-by-lôn và dân Canh-đê đang ở bên ngoài tường thành vây hãm. Rồi ta sẽ thâu chúng vào giữa thành này. **5** Chính ta sẽ chiến đấu chống lại các người bằng bàn tay giơ thẳng và cánh tay mạnh mẽ, bằng con gươm dữ, thịnh nộ và phẫn nộ dữ dội. **6** Ta sẽ đánh cư dân thành này, đánh cả người lẫn thú. Chúng sẽ chết vì đại dịch”’.

**7** ‘Đức Giê-hô-va phán: “Sau đó, ta sẽ phó vua Xê-đê-kia của Giu-đa, bề tôi nó và dân thành này, tức là những kẻ sống sót qua dịch bệnh, gươm đao và nạn đói, vào tay vua Nê-bu-cát-nết-xa\* của Ba-by-lôn, vào tay kẻ thù chúng và vào tay những kẻ săn tìm mạng chúng. Nó sẽ giết chúng bằng gươm. Nó sẽ không thương tiếc, cũng không tỏ lòng trắc ẩn hay thương xót chút nào”’.

**8** Về phần dân này, ông phải nói: ‘Đức Giê-hô-va phán như vậy: “Này, ta đặt trước mặt các người con đường sự sống và con đường sự chết. **9** Ai ở lại thành này sẽ chết vì gươm đao, nạn đói và dịch bệnh. Nhưng ai ra đầu hàng dân Canh-đê đang vây hãm thì sẽ sống, người ấy sẽ được mạng mình làm chiến lợi phẩm”’.\*

**10** ‘Đức Giê-hô-va phán: “Đó là vì ta chống lại thành này để giáng thảm họa, chứ không ban điều lành. Nó sẽ bị phó vào tay vua Ba-by-lôn, và vua sẽ đốt nó”’.

**11** Về phần nhà của vua Giu-đa: Hãy lắng nghe lời Đức Giê-hô-va. **12** Hỡi nhà Đa-vít, Đức Giê-hô-va phán như vậy:

“Mỗi sớm mai hãy bênh vực công lý,  
Hãy giải thoát người bị cướp khỏi tay kẻ lừa đảo,  
Kéo cơn thịnh nộ ta phùng lên như lửa  
Và cháy rục mà không ai dập tắt được,  
Bởi việc dữ của các ngươi”.

**13** ‘Hỡi kẻ ở trong thung lũng, hỡi vàng đá nơi đất bằng,

Này ta chống nghịch ngươi’. Đức Giê-hô-va phán vậy.

‘Còn các ngươi là những kẻ nói: “Ai dám xuống đánh chúng ta?  
Ai dám xâm chiếm nơi chúng ta ở?”,

**14** Thì sẽ bị ta bắt tội

Tương xứng với việc các ngươi’. Đức Giê-hô-va phán vậy.

‘Ta sẽ phóng hỏa đốt rừng của nó,  
Lửa sẽ thiêu rụi mọi thứ quanh nó”.

<sup>^</sup> Giê 21:2 Ds: “Nê-bu-cát-rết-xa”, dạng khác của tên vua.

<sup>^</sup> Giê 21:7 Ds: “Nê-bu-cát-rết-xa”, dạng khác của tên vua.

<sup>^</sup> Giê 21:9 Hay “được thoát thân”.

**22** Đức Giê-hô-va phán như vậy: “Con hãy đi xuống cung điện vua Giu-đa và truyền thông điệp này. <sup>2</sup> Con phải nói: ‘Hãy lắng nghe lời Đức Giê-hô-va, hỡi vua Giu-đa nối ngôi Đa-vít, vua cùng bề tôi và thần dân, là những người đi vào các cổng này. <sup>3</sup> Đức Giê-hô-va phán như vậy: “Hãy bênh vực công lý và sự công chính. Hãy giải thoát người bị cướp khỏi tay kẻ lừa đảo. Đừng ngược đãi ngoại kiều, đừng hại trẻ mồ côi cha hay góa phụ. Đừng làm đổ máu vô tội tại nơi này. <sup>4</sup> Nếu các người cẩn thận thi hành lời này, thì đi vào các cổng cung điện sẽ là các vua nối ngôi Đa-vít cưỡi xe và ngựa, vua cùng bề tôi và thần dân”’.

<sup>5</sup> ‘Còn nếu các người không vâng theo những lời này, thì ta lấy chính mình ta mà thề rằng cung điện này sẽ thành chốn hoang tàn’. Đức Giê-hô-va phán vậy.

<sup>6</sup> Đức Giê-hô-va phán thế này về cung điện vua Giu-đa:

‘Dù ta xem ngươi như Ga-la-át,  
Như đỉnh Li-băng,  
Nhưng sẽ biến ngươi ra chốn hoang mạc,  
Không một thành nào sẽ có dân ở.

<sup>7</sup> Ta sẽ lập\* những kẻ hủy diệt để chống lại ngươi,

Mọi kẻ ấy mang theo vũ khí.  
Chúng sẽ đốn những cây tuyết tùng tốt nhất của ngươi,  
Làm cho cây ngã xuống lửa hừng.

<sup>8</sup> Nhiều dân sẽ đi qua thành này và hỏi nhau: “Sao Đức Giê-hô-va lại làm thế với thành vĩ đại này?”. <sup>9</sup> Có người sẽ đáp: “Vì họ đã bỏ giao ước với Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình mà quỳ lạy và hầu việc các thần khác”’.

<sup>10</sup> Các ngươi đừng khóc người chết,



Cũng đừng cảm thương làm gì.

Có khóc thì khóc thật nhiều cho kẻ ra đi,

Bởi nó sẽ không trở về thấy quê cha nữa.

**11** Ấy là vì Đức Giê-hô-va phán như vậy về Sa-lum\* con trai Giô-si-a, vua Giu-đa, kẻ đang kế vị cha mình là Giô-si-a và đã ra đi khỏi nơi này: ‘Nó sẽ không trở về, **12** bởi nó sẽ chết tại chốn lưu đày, chẳng còn thấy xứ này nữa’.

**13** Khốn cho kẻ xây cung điện nhưng không màng sự công chính,

Dựng phòng trên lầu nhưng không kể đến công lý,

Bắt người khác làm không công mà chẳng chịu trả thù lao,

**14** Là kẻ nói: ‘Ta sẽ xây cho chính mình cung điện rộng,

Phòng trên lầu rộng thênh thang.

Ta sẽ lắp các cửa sổ,

Óp tuyết tùng, phủ sơn son’.

**15** Phải chăng vì dùng tuyết tùng trội hơn người khác mà người giữ được ngôi ư?

Xưa thân phụ người cũng ăn cũng uống,

Nhưng vẫn bênh vực công lý và sự công chính

Nên người đã được bình yên.

**16** Người xét đến lời khiếu nại của kẻ khổ sở và kẻ nghèo khó,

Thế nên người được bình yên.

‘Chẳng phải làm thế là biết ta sao?’. Đức Giê-hô-va phán vậy.

**17** ‘Nhưng mắt và lòng người chỉ hướng vào việc tìm lợi phi nghĩa,

Làm đổ máu vô tội, lừa đảo và bóc lột’.

**18** Vậy nên Đức Giê-hô-va phán thế này về Giê-hô-gia-kim con trai Giô-si-a, vua Giu-đa:

‘Không ai sẽ thương tiếc nó mà nói với nhau:

“Ôi anh ơi! Ôi chị ơi!”.

Không ai sẽ thương tiếc nó mà nói:

“Ôi chúa ơi! Ôi bề hạ!”.

**19** Người ta chôn nó như chôn con lừa,

Lôi xác nó ra và đem đi quăng

Bên ngoài các cổng Giê-ru-sa-lem’.

**20** Người\* hãy lên Li-băng kêu la,

Cất tiếng tại Ba-san,

La lên từ A-ba-rim,

Vì mọi tình nhân si mê người bị giày nát.

**21** Thời người thấy yên ổn, ta đã phán với người.

Nhưng người đáp rằng: ‘Tôi không vâng lời’.

Lỗi người là thế từ thuở còn trẻ,

Bởi người chưa hề vâng theo tiếng ta.

**22** Mọi kẻ chặn của người sẽ bị gió lùa đi,

Tình nhân si mê người sẽ bị bắt lưu đày.

Người sẽ phải xấu hổ nhục nhã vì mọi thảm họa mình.

**23** Hỡi kẻ ngụ ở Li-băng,

Ăn mình giữa cây tuyết tùng,

Người sẽ rên xiết lắm thay khi cơn đau đến,

Cơn đau quặn thắt khác nào đàn bà sinh nở!”.

**24** “Đức Giê-hô-va phán: ‘Hỡi Cô-ni-a\* con trai Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa, thật như ta hằng sống, dù người có là nhẫn đóng dấu trên tay phải ta, ta cũng sẽ giật ra! **25** Ta sẽ phó người vào tay những kẻ săn tìm mạng người,

tay những kẻ người sợ, tay vua Nê-bu-cát-nét-xa\* của Ba-by-lôn và tay dân Canh-đê. <sup>26</sup> Ta sẽ quăng người cùng người mẹ đã sinh ra người vào một xứ khác, không phải là sinh quán mình, và các người sẽ chết tại đó. <sup>27</sup> Chúng sẽ không bao giờ trở về xứ mà mình thương nhớ.

<sup>28</sup> Phải chăng Cô-nia này là cái bình bị khinh, bị vỡ,

Là đồ đựng không ai ưa thích?

Sao nó cùng con cháu bị ném đi

Và quăng vào một xứ chúng chưa biết?’.

<sup>29</sup> Hỡi đất, \* đất, đất, hãy lắng nghe lời Đức Giê-hô-va!

<sup>30</sup> Đức Giê-hô-va phán như vậy:

‘Hãy ghi kẻ này là kẻ tuyệt tự,

Hạng người cả đời chẳng được thành công,

Vì con cháu nó chẳng ai thành công

Mà lên ngôi Đa-vít cai trị Giu-đa nữa’”.

^ Giê 22:7 Ds: “biệt riêng ra thánh”.

^ Giê 22:11 Còn gọi là Giê-hô-a-cha.

^ Giê 22:20 Có lẽ nói đến Giê-ru-sa-lem.

^ Giê 22:24 Còn gọi là Giê-hô-gia-kin và Giê-cô-nia.

^ Giê 22:25 Ds: “Nê-bu-cát-rét-xa”, dạng khác của tên vua.

^ Giê 22:29 Hay “xứ”.

**23** “Khốn cho những kẻ chẵn đang diệt và phân tán chiên của đồng cỏ ta!”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

**2** Thế nên, Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán với những kẻ đang chẵn giữ dân ngài như vậy: “Các ngươi đã phân tán chiên ta, cứ làm chúng tản mác và chẳng để mắt đến chúng”.

“Này, ta sẽ để mắt đến các ngươi vì những việc dữ của các ngươi”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

**3** “Sau đó, ta sẽ nhóm chiên sót lại của ta từ mọi xứ mà ta đã phân tán chúng, đem về đồng cỏ chúng, rồi chúng sẽ sinh sản và gia tăng nhiều. **4** Ta sẽ đẩy lên những người chẵn thật sự chẵn dắt chúng. Chúng sẽ không còn sợ hãi hay kinh khiếp, không một con nào sẽ thiếu”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

**5** Đức Giê-hô-va phán: “Kìa! Sắp đến những ngày ta sẽ đẩy lên cho Đa-vít một chồi\* công chính. Một vị vua sẽ trị vì, tỏ ra sáng suốt và bênh vực công lý cùng sự công chính tại xứ này. **6** Trong đời vua ấy, Giu-đa sẽ được cứu và Y-sơ-ra-ên sẽ an ổn. Đây là tên mà người ta sẽ gọi người: ‘Đức Giê-hô-va là sự công chính chúng ta’”.

**7** Đức Giê-hô-va phán: “Tuy nhiên, sắp đến những ngày chúng sẽ không còn nói rằng: ‘Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống, đáng đã đem dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ai Cập!’, **8** nhưng nói rằng: ‘Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống, đáng đã đem ra và mang về con cháu nhà Y-sơ-ra-ên từ xứ phương bắc và mọi xứ mà ta phân tán chúng!’; rồi chúng sẽ sống trong xứ mình”.

**9** Về những kẻ tiên tri:

Tim tôi tan vỡ trong tôi,

Xương cốt thầy đều run rẩy.

Tôi như người thấm men rượu

Và như kẻ đang say khướt,

Vì có Đức Giê-hô-va và các lời thánh của ngài.

**10** Xứ đầy dẫy những kẻ ngoại tình;

Xứ khóc than và đồng cỏ nơi hoang mạc khô hạn đi vì bị rửa.

Họ theo lối dữ và lạm dụng quyền.

**11** “Cả kẻ tiên tri lẫn thầy tế lễ đều bị ô uế.\*

Ngay trong nhà ta mà ta còn thấy tội ác của chúng”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

**12** “Đường chúng sẽ nên trơn trượt tối tăm;

Chúng sẽ bị đẩy và phải ngã nhào.

Vào năm đền tội, ta sẽ giáng họa”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

**13** “Nơi bọn tiên tri của Sa-ma-ri, ta đã thấy điều kinh tởm.

Chúng nhờ Ba-anh mà nói tiên tri

Và dẫn dân Y-sơ-ra-ên của ta làm đường lạc lối.

**14** Nơi bọn tiên tri của Giê-ru-sa-lem, ta cũng thấy chuyện khủng khiếp.

Chúng nó ngoại tình, bước trong giả dối,

Cổ vũ\* kẻ làm điều dữ,

Không bỏ sự gian ác mình.

Ta xem cả bọn như thể Sô-đôm

Và cư dân nó như Gô-mô-rô”.

**15** Thế nên, Đức Giê-hô-va vạn quân phán về những kẻ tiên tri như vậy:

“Này, ta khiến chúng ăn ngải đắng

Và cho chúng uống nước độc.

Vì từ bọn tiên tri của Giê-ru-sa-lem mà sự bội đạo lan tràn khắp xứ”.

**16** Đức Giê-hô-va vạn quân phán thế này:

“Đừng nghe những lời bọn tiên tri ấy tiên tri cho các con.

Chúng đang lừa dối các con đấy thôi.\*

Chúng thuật khái tượng từ lòng mình ra,

Chứ không từ miệng Đức Giê-hô-va.

**17** Chúng luôn miệng nói với kẻ xem thường ta:

‘Đức Giê-hô-va phán: “Các con sẽ hưởng hòa bình”’.

Chúng bảo mọi kẻ theo lòng ương ngạnh mình:

‘Chẳng thảm họa nào giáng trên các con cả’.

**18** Nhưng có ai đã đứng trong nhóm thân cận của Đức Giê-hô-va

Hầu được nhìn và nghe lời ngài?

Có ai đã lưu ý lời ngài để nghe được?

**19** Kia! Con bão của Đức Giê-hô-va sẽ nổi lên dữ dội;

Như cơn lốc xoáy, nó sẽ đổ xuống đầu kẻ ác.

**20** Con giận của Đức Giê-hô-va sẽ không nguôi đi

Cho đến khi ngài thực hiện và hoàn thành ý định trong lòng.

Vào những ngày sau cùng, các con sẽ hiểu rõ điều ấy.

**21** Ta không sai bộn tiên tri mà chúng vẫn chạy đi.

Ta không phán gì với chúng mà chúng cứ tiên tri.

**22** Nếu đứng trong nhóm thân cận của ta,

Hẳn chúng đã truyền lời ta cho dân ta nghe,

Khiến dân từ bỏ đường xấu cùng các việc dữ”.

**23** “Ta há chỉ là Đức Chúa Trời khi ở gần, còn khi ở xa thì không phải là

Đức Chúa Trời sao?”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

**24** “Có ai nấp được ở nơi ẩn khuất để ta không thấy?”. Đức Giê-hô-va

phán vậy.

“Chẳng phải ta phủ khắp trời đất sao?”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

**25** “Ta nghe những kẻ tiên tri, là những kẻ mạo danh ta tiên tri điều dối trá, nói rằng: ‘Tôi thấy chiêm bao! Tôi thấy chiêm bao!’”. **26** Việc này, việc tiên tri điều dối trá, còn tiếp tục trong lòng các kẻ tiên tri đến bao giờ nữa? Chúng là kẻ tiên tri của sự gian trá từ lòng. **27** Chúng kẻ chiêm bao cho nhau nghe nhằm khiến dân ta quên danh ta, như cha ông chúng đã vì Ba-anh mà quên danh ta vậy. **28** Kẻ tiên tri nào thấy chiêm bao thì cứ kể lại, nhưng ai có lời ta thì phải truyền lại cách trung thực”.

“Rơm với hạt có gì giống nhau chẳng?”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

**29** “Chẳng phải lời ta như lửa và như búa rèn đập vỡ tảng đá sao?”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

**30** “Thế nên, này, ta chống nghịch các kẻ tiên tri đã ăn cắp lẫn nhau lời của ta”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

**31** “Này, ta chống nghịch các kẻ tiên tri đã dùng lưỡi nói rằng: ‘Ngài phán!’”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

**32** “Này, ta chống nghịch các kẻ tiên tri thấy chiêm bao giả dối, là những kẻ kể lại chiêm bao và dẫn dân ta làm đường lạc lối bằng lời nói dối và khoe khoang”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

“Ta không hề sai đi hay truyền lệnh cho chúng nên chúng chẳng giúp ích gì cho dân này”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

**33** “Khi dân này, kẻ tiên tri hay thầy tế lễ hỏi con: ‘Gánh nặng\* của Đức Giê-hô-va là gì?’, con phải đáp: ‘Đức Giê-hô-va phán: “Gánh nặng là các ngươi! Ta sẽ ném các ngươi đi”’. **34** Còn kẻ tiên tri, thầy tế lễ hay người dân nào nói: ‘Đây là gánh nặng\* của Đức Giê-hô-va!’, thì ta sẽ để mắt đến nó và người nhà nó. **35** Mỗi người các ngươi vẫn hỏi người khác và anh em mình rằng: ‘Đức Giê-hô-va đáp thế nào? Đức Giê-hô-va phán ra sao?’. **36** Nhưng các ngươi không được nhắc đến gánh nặng\* của Đức Giê-hô-va nữa, vì gánh nặng\* chỉ là lời riêng của một người, và các ngươi đã sửa đổi lời của Đức Chúa Trời hằng sống, Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.\*

**37** Con hãy hỏi kẻ tiên tri như vậy: ‘Lời đáp của Đức Giê-hô-va là gì? Đức Giê-hô-va phán ra sao? **38** Nếu các người cứ nói: “Gánh nặng\* của Đức Giê-hô-va!”, thì Đức Giê-hô-va phán thế này: “Vì các người nói: ‘Lời này là gánh nặng\* của Đức Giê-hô-va’ sau khi ta dặn: ‘Các người không được nói: “Gánh nặng\* của Đức Giê-hô-va!’”, **39** nên ta sẽ bốc các người lên rồi quăng xa khỏi mặt ta, cả các người lẫn thành mà ta đã ban cho các người và tổ phụ các người. **40** Ta sẽ giáng trên các người nỗi nhuốc nhơ muôn thuở và sự nhục nhã muôn đời, chẳng ai quên được”’”.

^ Giê 23:5 Hay “người kế vị”.

^ Giê 23:11 Hay “bội đạo”.

^ Giê 23:14 Ds: “Làm vững mạnh tay”.

^ Giê 23:16 Hay “khiến các con tràn đầy hy vọng hão huyền”.

^ Giê 23:33 Hay “Thông điệp nặng nề”. Từ Hê-bơ-rơ có hai nghĩa: “lời tuyên bố quan trọng của Đức Chúa Trời” hay “điều nặng nề”.

^ Giê 23:34 Hay “thông điệp nặng nề”.

^ Giê 23:36 Hay “thông điệp nặng nề”.

^ Giê 23:36 Hay “thông điệp nặng nề”.

^ Giê 23:36 Ds: “của chúng ta”.

^ Giê 23:38 Hay “Thông điệp nặng nề”.

^ Giê 23:38 Hay “thông điệp nặng nề”.

^ Giê 23:38 Hay “Thông điệp nặng nề”.



**24** Sau khi vua Nê-bu-cát-nét-xa\* của Ba-by-lôn đem Giê-cô-nia\* con trai Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa, cùng các quan của Giu-đa, thợ thủ công và thợ rèn\* đi lưu đày từ Giê-ru-sa-lem sang Ba-by-lôn, Đức Giê-hô-va cho tôi thấy hai giỏ trái vả đặt trước đền thờ Đức Giê-hô-va. **2** Một giỏ đựng trái rất tốt, như trái vả đầu mùa, còn giỏ kia toàn trái rất xấu, xấu đến nỗi không thể ăn được.

**3** Đức Giê-hô-va hỏi tôi: “Giê-rê-mi, con thấy gì?”. Tôi bèn đáp: “Thưa, trái vả. Trái tốt thì tốt lắm, trái xấu thì xấu tệ, xấu đến nỗi không thể ăn được”.

**4** Rồi có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi: **5** “Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán như vậy: ‘Nhu những trái vả tốt này, ta cũng có thiện ý với dân bị lưu đày của Giu-đa mà ta đã đuổi từ nơi này sang xứ của dân Canh-đê. **6** Ta sẽ luôn để mắt đến họ vì lợi ích họ, và cho họ trở về xứ này. Ta sẽ xây chứ không phá, sẽ trồng chứ không nhổ họ. **7** Ta sẽ ban cho họ một tâm lòng để biết ta, biết rằng ta là Đức Giê-hô-va. Họ sẽ trở thành dân ta và ta sẽ trở thành Đức Chúa Trời họ, vì họ sẽ hết lòng trở về với ta.

**8** Về phần những trái vả xấu, xấu đến nỗi không thể ăn được, Đức Giê-hô-va phán thế này: “Ta sẽ nhìn vua Xê-đê-kia của Giu-đa, các quan nó, số người sót lại của Giê-ru-sa-lem, hoặc đang ở trong xứ này hoặc đang ở xứ Ai Cập, giống như vậy. **9** Ta sẽ biến chúng thành nỗi kinh hoàng và thảm họa cho mọi vương quốc trên đất, thành nỗi sỉ nhục, bài thơ, trò chế giễu và lời rửa sả trong mọi nơi mà ta phân tán chúng. **10** Ta sẽ giáng trên chúng gươm đao, nạn đói và dịch bệnh cho đến khi chúng tiêu vong khỏi xứ mà ta đã ban cho chúng và tổ phụ chúng””.

^ Giê 24:1 Ds: “Nê-bu-cát-rết-xa”, dạng khác của tên vua.

^ Giê 24:1 Còn gọi là Giê-hô-gia-kin và Cô-nia.

^ Giê 24:1 Cũng có thể là “thợ xây thành lũy”.



**25** Đây là lời phán với Giê-rê-mi về toàn thể dân Giu-đa vào năm thứ tư triều đại Giê-hô-gia-kim con trai Giô-si-a, vua Giu-đa, nhằm năm đầu tiên triều đại vua Nê-bu-cát-nét-xa\* của Ba-by-lôn. **2** Nhà tiên tri Giê-rê-mi đã nói về\* toàn thể dân Giu-đa cùng toàn thể cư dân Giê-ru-sa-lem thế này:

**3** “Từ năm thứ mười ba triều đại Giô-si-a con trai A-môn, vua Giu-đa, đến nay, suốt 23 năm qua có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi, và tôi không ngừng truyền lại cho các người hết lần này đến lần khác,\* nhưng các người không nghe. **4** Đức Giê-hô-va đã sai mọi tôi tớ ngài là nhà tiên tri đến với các người, sai đi hết lần này đến lần khác,\* nhưng các người không nghe, không nghiêng tai qua để nghe. **5** Họ truyền rằng: ‘Mỗi người các ngươi hãy từ bỏ\* đường dữ và việc dữ của mình đi, thì sẽ được cư ngụ lâu dài về sau trong xứ mà từ xưa Đức Giê-hô-va đã ban cho các ngươi và tổ phụ các ngươi. **6** Đừng đi theo hủi việc và quỳ lạy các thần khác mà xúc phạm ta bằng công việc của tay mình, kéo bị ta giáng thảm họa’.

**7** Đức Giê-hô-va phán: ‘Nhưng các ngươi không nghe ta, lại còn xúc phạm ta bằng công việc của tay mình để rồi chuốc họa vào thân’.

**8** Thế nên Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: “Vì các ngươi không vâng theo lời ta **9** nên ta gọi mọi gia tộc ở phương bắc, gọi vua Nê-bu-cát-nét-xa\* của Ba-by-lôn, tôi tớ ta, đến đánh xứ này, cư dân nó cùng mọi nước xung quanh”. Đức Giê-hô-va phán vậy. “Ta sẽ dành chúng cho sự hủy diệt, cũng biến chúng ra nổi kinh hoàng, thứ thiên hạ huyết sáo\* và chốn mãi hoang tàn. **10** Ta sẽ dập tắt tiếng hoan hỉ vui mừng của chúng, tiếng chú rẻ cô dâu, tiếng cối xay, cũng như ánh đèn. **11** Cả xứ sẽ chỉ còn là đồng đồ nát và trở nên nổi kinh hoàng; các nước ấy sẽ thần phục vua Ba-by-lôn trong 70 năm”.

**12** ‘Nhưng khi mãn 70 năm, ta sẽ trừng phạt vua Ba-by-lôn cùng nước nó về lỗi lầm chúng, và sẽ biến xứ của dân Canh-đê ra hoang địa tiêu điều đến mãi mãi’. Đức Giê-hô-va phán vậy. **13** ‘Ta sẽ thực hiện mọi lời ta phán nghịch lại xứ ấy, tức mọi lời được chép trong sách này mà Giê-rê-mi đã tiên

tri về tất cả các nước. **14** Nhiều nước và vua lớn sẽ bắt chúng làm nô lệ; thật vậy, ta sẽ đáp trả chúng xứng với việc làm và công việc của tay chúng”.

**15** Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán với tôi như vậy: “Con hãy lấy chén rượu của cơn thịnh nộ từ tay ta và cho hết thảy các nước mà ta sai con đến đều uống. **16** Chúng sẽ uống, sẽ lao đảo và hành động như người điên, vì có thanh gươm ta sai đến giữa chúng”.

**17** Vậy, tôi lấy chén từ tay Đức Giê-hô-va và cho hết thảy các nước mà Đức Giê-hô-va sai tôi đến đều uống: **18** trước hết là Giê-ru-sa-lem và các thành Giu-đa, các vua và quan lại, để tất cả trở nên đồng đồ nát, nổi kinh hoàng, thứ thiên hạ huýt sáo và lời rửa sả, như ngày nay; **19** kể đến là Pha-ra-ôn vua Ai Cập cùng bề tôi, quan lại, toàn thể thần dân **20** và hết thảy những dân pha tạp của chúng; tất cả các vua xứ Út-xơ; tất cả các vua xứ Phi-li-tia, Ách-ca-lôn, Ga-xa, Éc-rôn và dân còn lại ở Ách-đốt; **21** Ê-đôm, Mô-áp và dân Am-môn; **22** tất cả các vua Ty-rơ, tất cả các vua Si-đôn và các vua của hải đảo ngoài khơi; **23** Đê-đan, Thê-ma, Bu-xơ và mọi dân đã cạo tóc mai; **24** tất cả các vua của dân Ả Rập và tất cả các vua của những dân pha tạp sống trong hoang mạc; **25** tất cả các vua Xim-ri, tất cả các vua Ê-lam và tất cả các vua của dân Mê-đi; **26** tất cả các vua phương bắc gần xa, lần lượt từng người, và tất cả các vương quốc thế gian trên mặt đất; uống sau cùng là vua Sê-sác.\*

**27** “Con phải nói với chúng: ‘Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán thế này: “Hãy uống, uống cho say, rồi nôn ra và ngã gục đến nỗi không đứng dậy được vì có thanh gươm ta sai đến giữa các ngươi”’.

**28** Nếu chúng không chịu uống chén từ tay con, hãy bảo chúng: ‘Đức Giê-hô-va vạn quân phán thế này: “Các ngươi phải uống! **29** Kìa! Thành mang danh ta mà ta còn giáng thảm họa trước tiên, lẽ nào các ngươi tránh khỏi sự trừng phạt?”’.

‘Các ngươi không tránh khỏi sự trừng phạt đâu, vì ta sắp gọi gươm đến nghịch cùng mọi cư dân trên đất’. Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.

**30** Con phải tiên tri mọi lời này với chúng mà rằng:

‘Đức Giê-hô-va gầm thét trên cao,

Cát tiếng vang dội từ nơi ngự thánh.  
Ngài sẽ gằm to nghịch nơi ngài ở.  
Hò như tiếng hò của thợ đập nho,  
Ngài xướng bài ca nghịch dân toàn cầu’.

**31** ‘Tiếng ồn sẽ vang vọng đến tận cùng đất,  
Vì Đức Giê-hô-va tranh tụng với các nước.  
Chính ngài sẽ tuyên án toàn thể loài người.\*  
Còn những kẻ ác gian, ngài phó cho gươm đao’. Đức Giê-hô-va  
phán vậy.

**32** Đức Giê-hô-va vạn quân phán thế này:  
‘Kìa! Thảm họa đang lan tràn từ nước này qua nước kia,  
Giông lớn sẽ được thả ra từ vùng xa nhất của đất.

**33** Những kẻ bị Đức Giê-hô-va diệt trong ngày đó sẽ đầy từ đầu này cho  
đến đầu kia của trái đất. Chúng sẽ không được ai thương tiếc, thu gom hay  
chôn cất mà sẽ như phân bón trên mặt đất’.

**34** Hỡi những kẻ chẵn, hãy kêu than gào thét!  
Hỡi hàng quyền uy trong bấy, hãy lăn lộn vật vã,  
Vì giờ các ngươi bị giết và phân tán đã đến;  
Các ngươi sẽ ngã, vỡ tan như chiếc bình quý giá!

**35** Những kẻ chẵn không nơi trốn chạy,  
Hàng quyền uy trong bấy không lối thoát thân.

**36** Nghe kìa, tiếng kêu la của những kẻ chẵn,  
Tiếng gào thét của hàng quyền uy trong bấy,  
Vì Đức Giê-hô-va tàn phá đồng cỏ chúng!

**37** Những nơi ngự bình an nay không còn sự sống

Vì cơn giận phùng phùng của Đức Giê-hô-va.

**38** Ngài như sư tử đã ra khỏi hang;

Xứ chúng đã trở thành một nỗi kinh hoàng

Vì lưỡi gươm bạo tàn

Và cơn giận phùng phùng của ngài”.

^ Giê 25:1 Ds: “Nê-bu-cát-rết-xa”, dạng khác của tên vua.

^ Giê 25:2 Hay “vói”.

^ Giê 25:3 Ds: “không ngừng dậy sớm mà truyền lại”.

^ Giê 25:4 Ds: “dậy sớm mà sai đi”.

^ Giê 25:5 Động từ Hê-bơ-rơ ở dạng yêu cầu lịch sự.

^ Giê 25:9 Ds: “Nê-bu-cát-rết-xa”, dạng khác của tên vua.

^ Giê 25:9 Có lẽ thể hiện sự kinh ngạc hoặc khinh thường.

^ Giê 25:26 Có lẽ là tên dạng mật mã của Ba-bên (Ba-by-lôn).

^ Giê 25:31 Ds: “mọi loài xác thịt”.

**26** Vào đầu triều đại Giê-hô-gia-kim con trai Giô-si-a, vua Giu-đa, có lời Đức Giê-hô-va phán như vậy: **2** “Đức Giê-hô-va phán thế này: ‘Con hãy đứng tại sân nhà Đức Giê-hô-va và nói về\* toàn dân của các thành Giu-đa đang đến thờ lạy trong nhà Đức Giê-hô-va. Hãy nói với chúng mọi điều ta truyền cho con, đừng bớt một lời nào. **3** Biết đâu chúng nghe và mỗi người từ bỏ đường dữ mình, thì ta sẽ đổi ý\* về thảm họa ta định giáng xuống vì có việc dữ chúng. **4** Con hãy nói với chúng: “Đức Giê-hô-va phán thế này: ‘Nếu các ngươi cãi lời ta bằng cách không làm theo luật pháp\* mà ta đặt trước mặt các ngươi **5** và không lắng nghe lời các tôi tớ ta là nhà tiên tri, tức những người ta sai đến với các ngươi hết lần này đến lần khác\* nhưng các ngươi lờ đi, **6** thì ta sẽ biến nhà này ra như Si-lô và thành này ra thứ cho mọi nước trên đất rửa sả’”””.

**7** Các thầy tế lễ, kẻ tiên tri và toàn dân đều nghe Giê-rê-mi nói những lời ấy trong nhà Đức Giê-hô-va. **8** Khi Giê-rê-mi nói xong mọi điều Đức Giê-hô-va truyền ông nói với toàn dân, thì các thầy tế lễ, kẻ tiên tri và toàn dân bắt lấy ông mà bảo rằng: “Ông phải chết! **9** Sao ông dám nhân danh Đức Giê-hô-va tiên tri rằng: ‘Nhà này sẽ ra như Si-lô, thành này sẽ hoang tàn và không cư dân’?”. Cả dân tụ lại quanh Giê-rê-mi trong nhà Đức Giê-hô-va.

**10** Khi những lời ấy đến tai các quan của Giu-đa, họ từ cung điện vua đi lên nhà Đức Giê-hô-va và ngồi nơi lối vào cổng mới của nhà Đức Giê-hô-va. **11** Các thầy tế lễ và kẻ tiên tri nói với các quan cùng toàn dân rằng: “Kẻ này đáng lãnh án tử hình, vì hấn dám tiên tri nghịch lại thành này như chính tai các vị đã nghe”.

**12** Giê-rê-mi bèn đáp lại hết thầy các quan và toàn dân rằng: “Chính Đức Giê-hô-va sai tôi nói mọi lời tiên tri nghịch lại nhà này và thành này mà các người vừa nghe. **13** Vậy nên, hãy sửa đổi đường lối và việc làm, vâng theo tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, thì Đức Giê-hô-va sẽ đổi ý\* về thảm họa mà ngài tuyên bố với các người. **14** Phần tôi đây, tôi ở trong tay các

người. Cứ làm điều các người thấy là tốt và đúng. <sup>15</sup> Nhưng hãy biết chắc rằng nếu giết tôi, các người sẽ khiến máu vô tội đổ lại trên chính mình, trên thành này và cư dân nó, vì thật là Đức Giê-hô-va đã sai tôi đến nói mọi lời đó cho các người nghe”.

<sup>16</sup> Các quan và toàn dân bèn nói với các thầy tế lễ cùng kẻ tiên tri rằng: “Người này không đáng lãnh án tử hình, vì ông ấy nhân danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta mà nói với chúng ta”.

<sup>17</sup> Ngoài ra, một số trưởng lão của xứ cũng đứng lên nói với toàn thể hội chúng rằng: <sup>18</sup> “Mi-chê người Mô-rê-sét đã tiên tri vào thời vua Ê-xê-chia của Giu-đa và nói với toàn dân Giu-đa rằng: ‘Đức Giê-hô-va vạn quân phán thế này:

“Si-ôn sẽ bị cày lên như một cánh đồng,  
Giê-ru-sa-lem sẽ thành những đồng cỏ nát,  
Núi của đền thờ sẽ như non cao rừng rậm””.

<sup>19</sup> Lúc đó, vua Ê-xê-chia của Giu-đa và toàn thể Giu-đa có giết ông ấy không? Chẳng phải vua đã kính sợ Đức Giê-hô-va và nài xin ân huệ\* của Đức Giê-hô-va nên Đức Giê-hô-va đổi ý\* về thảm họa mà ngài tuyên bố với họ sao? Vậy, chúng ta đang chuốc đại họa vào thân đấy.

<sup>20</sup> Có một người khác cũng nhân danh Đức Giê-hô-va tiên tri, đó là U-ri-gia con trai Sê-ma-gia, người Ki-ri-át-giê-a-rim; ông tiên tri nghịch lại thành này và xứ này y như lời của Giê-rê-mi. <sup>21</sup> Khi lời ông đến tai vua Giê-hô-gia-kim cùng tất cả dũng sĩ và tất cả các quan thì vua tìm cách giết ông. Vừa biết tin, U-ri-gia hoảng sợ chạy trốn sang Ai Cập. <sup>22</sup> Vua Giê-hô-gia-kim sai Ên-na-than con trai A-c-bô và những người khác đi cùng sang Ai Cập. <sup>23</sup> Họ dẫn U-ri-gia về từ Ai Cập và giải đến trước vua Giê-hô-gia-kim. Vua lấy gươm chém chết ông, rồi quăng xác vào nghĩa địa của thường dân”.

<sup>24</sup> Tuy nhiên, A-hi-cam con trai Sa-phan đã giúp Giê-rê-mi để ông không rơi vào tay dân chúng mà bị giết.

<sup>^</sup> Giê 26:2 Hay “vớ”.



^ Giê 26:3 Hay “lấy làm tiếc”.

^ Giê 26:4 Hay “sự dạy bảo”.

^ Giê 26:5 Ds: “ta dậy sớm mà sai đến”.

^ Giê 26:13 Hay “lấy làm tiếc”.

^ Giê 26:19 Hay “cố làm dịu nét mặt”.

^ Giê 26:19 Hay “lấy làm tiếc”.

**27** Vào đầu triều đại Giê-hô-gia-kim\* con trai Giô-si-a, vua Giu-đa, có lời Đức Giê-hô-va đến với Giê-rê-mi: **2** “Đức Giê-hô-va phán với tôi thế này: ‘Con hãy làm cho mình những dây buộc và đòn ách, rồi đặt lên cổ. **3** Sau đó, hãy gửi các thứ ấy cho vua Ê-đôm, vua Mô-áp, vua dân Am-môn, vua Ty-ơ và vua Si-đôn qua tay những sứ giả đến Giê-ru-sa-lem yết kiến vua Xê-đê-kia của Giu-đa. **4** Hãy truyền cho chúng lệnh này để chúng tâu lại với vua mình:

“Đây là điều Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán dặn, là điều các ngươi phải tâu lại với vua mình: **5** ‘Chính ta đã làm nên trái đất, loài người, cùng loài thú trên mặt đất bằng quyền năng vĩ đại và cánh tay giơ thẳng; ta đã ban trái đất cho người nào ta muốn. **6** Giờ đây, ta ban tất cả các xứ này vào tay tôi tớ ta là vua Nê-bu-cát-nết-xa của Ba-by-lôn, ban cho nó cả muông thú để phục dịch nó. **7** Mọi nước sẽ thần phục nó, con nó và cháu nó, tới khi thời điểm của xứ nó đến, là lúc nhiều nước và vua lớn sẽ bắt nó làm nô lệ’.

**8** Đức Giê-hô-va phán: ‘Nước nào hay vương quốc nào không chịu thần phục vua Nê-bu-cát-nết-xa của Ba-by-lôn và không chịu đặt ách của vua Ba-by-lôn lên cổ, thì nước ấy sẽ bị ta trừng phạt bằng gươm đao, nạn đói và dịch bệnh cho đến khi ta diệt hết bởi tay nó’.

**9** ‘Thế nên, đừng nghe các kẻ tiên tri, thầy bói, kẻ nằm mộng, thầy pháp và thuật sĩ của các ngươi, là những kẻ nói với các ngươi rằng: “Chúng ta sẽ không phải thần phục vua Ba-by-lôn đâu”. **10** Vì chúng nói lời tiên tri dối với các ngươi để rồi các ngươi bị đem đi xa xứ mình, để rồi ta phân tán các ngươi và các ngươi phải tiêu vong.

**11** Nhưng nước nào chịu đặt ách của vua Ba-by-lôn lên cổ và thần phục nó, thì nước ấy sẽ được phép ở lại\* trong xứ mình để trồng trọt và sinh sống’. Đức Giê-hô-va phán vậy”””’.

**12** Tôi cũng tâu với vua Xê-đê-kia của Giu-đa như thế mà rằng: “Hãy đặt ách của vua Ba-by-lôn lên cổ và thần phục vua ấy cùng dân vua ấy thì sẽ được sống. **13** Lẽ nào bệ hạ và thần dân phải chết bởi gươm đao, nạn đói và dịch bệnh, như Đức Giê-hô-va đã phán về nước không chịu thần phục vua Ba-by-lôn? **14** Đừng nghe những lời mà các kẻ tiên tri nói rằng: ‘Bệ hạ và thần dân sẽ không thần phục vua Ba-by-lôn đâu’, vì họ nói lời tiên tri dối.

**15** Đức Giê-hô-va phán: ‘Ta không sai chúng đi nhưng chúng mạo danh ta nói lời tiên tri dối. Hậu quả là ta sẽ phân tán các ngươi và các ngươi sẽ phải tiêu vong, cả các ngươi lẫn kẻ tiên tri đang nói tiên tri với các ngươi nữa’”.

**16** Còn với các thầy tế lễ và toàn thể dân này, tôi nói rằng: “Đức Giê-hô-va phán như vậy: ‘Đừng nghe những lời mà các kẻ tiên tri đang nói tiên tri với các ngươi rằng: “Kìa! Các vật dụng của nhà Đức Giê-hô-va sẽ sớm được đem về từ Ba-by-lôn!”, bởi chúng đang nói lời tiên tri dối với các ngươi.

**17** Đừng nghe chúng. Hãy thần phục vua Ba-by-lôn thì sẽ được sống. Lẽ nào thành này phải ra đống đổ nát? **18** Nếu chúng là nhà tiên tri và lời Đức Giê-hô-va ở cùng chúng, thì chúng cứ việc nài xin Đức Giê-hô-va vạn quân để các vật dụng còn lại trong nhà Đức Giê-hô-va, trong cung điện vua Giu-đa và trong Giê-ru-sa-lem không bị đem sang Ba-by-lôn’.

**19** Thật, Đức Giê-hô-va vạn quân phán thế này về các trụ, cái bễ,\* các cỗ xe và những vật dụng còn lại trong thành **20** mà vua Nê-bu-cát-nết-xa của Ba-by-lôn chưa lấy đi khi đem Giê-cô-nia con trai Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa, cùng toàn thể hàng quyền quý của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem đi lưu đày từ Giê-ru-sa-lem sang Ba-by-lôn, **21** phải, Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán thế này về những vật dụng còn lại trong nhà Đức Giê-hô-va, trong cung điện vua Giu-đa và trong Giê-ru-sa-lem: **22** “Chúng sẽ bị đem sang Ba-by-lôn và ở đó cho tới ngày ta nhớ đến chúng, rồi ta sẽ đem về và đặt lại vào nơi này”. Đức Giê-hô-va phán vậy”’.

^ Giê 27:1 Hay “Xê-đê-kia”, theo bản tiếng Sy-ri cổ, bản tiếng Ả Rập và ba bản chép tay tiếng Hê-bơ-rơ.

^ Giê 27:11 Ds: “nghỉ ngơi”.

^ Giê 27:19 Tức là bễ bằng đồng trong đền thờ.



**28** Cùng năm đó, vào đầu triều đại vua Xê-đê-kia của Giu-đa, nhằm năm thứ tư, tháng thứ năm, nhà tiên tri Ha-na-nia con trai A-xua, người Ga-ba-ôn, nói với tôi trong nhà Đức Giê-hô-va, trước mặt các thầy tế lễ và toàn dân rằng: <sup>2</sup> “Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán thế này: ‘Ta sẽ bẻ ách của vua Ba-by-lôn. <sup>3</sup> Trong vòng hai năm, ta sẽ đem về nơi này mọi vật dụng của nhà Đức Giê-hô-va mà vua Nê-bu-cát-nét-xa của Ba-by-lôn đã lấy từ nơi này mang sang Ba-by-lôn’”. <sup>4</sup> “Đức Giê-hô-va phán: ‘Ta sẽ đem về nơi này Giê-cô-nia con trai Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa, cùng hết thầy dân Giu-đa bị lưu đày sang Ba-by-lôn, vì ta sẽ bẻ ách của vua Ba-by-lôn’”.

<sup>5</sup> Nhà tiên tri Giê-rê-mi bèn đối đáp với nhà tiên tri Ha-na-nia trước mặt các thầy tế lễ và toàn dân đang đứng trong nhà Đức Giê-hô-va. <sup>6</sup> Nhà tiên tri Giê-rê-mi nói: “A-men!\* Nguyện Đức Giê-hô-va làm việc ấy! Nguyện Đức Giê-hô-va làm ứng nghiệm lời ông vừa tiên tri mà đem các vật dụng của nhà Đức Giê-hô-va và hết thầy dân bị lưu đày về nơi này từ Ba-by-lôn! <sup>7</sup> Tuy nhiên, xin hãy nghe thông điệp mà tôi sắp nói vào tai ông và tai toàn dân. <sup>8</sup> Từ xưa, các nhà tiên tri trước tôi với ông đã thường tiên tri về nhiều xú và vương quốc lớn rằng sẽ có chiến tranh, thảm họa và dịch bệnh. <sup>9</sup> Nếu nhà tiên tri nào nói về hòa bình và lời người ấy ứng nghiệm, thì mới biết rõ rằng quả thật Đức Giê-hô-va đã sai nhà tiên tri ấy”.

<sup>10</sup> Nghe thế, nhà tiên tri Ha-na-nia giật lấy đòn ách nơi cổ nhà tiên tri Giê-rê-mi mà bẻ đi. <sup>11</sup> Rồi trước mặt toàn dân, Ha-na-nia nói: “Đức Giê-hô-va phán thế này: ‘Cũng y như vậy, trong vòng hai năm, ta sẽ bẻ ách vua Nê-bu-cát-nét-xa của Ba-by-lôn rơi khỏi cổ của mọi nước’”. Nhà tiên tri Giê-rê-mi bèn bỏ đi.

<sup>12</sup> Sau khi nhà tiên tri Ha-na-nia bẻ đòn ách rơi khỏi cổ nhà tiên tri Giê-rê-mi, có thông điệp của Đức Giê-hô-va phán với Giê-rê-mi như vậy: <sup>13</sup> “Con hãy đi nói với Ha-na-nia: ‘Đức Giê-hô-va phán thế này: “Người đã bẻ đòn

ách bằng gỗ, nhưng người sẽ làm đòn ách bằng sắt thế vào”. **14** Thật, Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán thế này: “Ta sẽ đặt đòn ách bằng sắt lên cổ mọi nước đó để chúng thần phục vua Nê-bu-cát-nét-xa của Ba-by-lôn, và chúng sẽ phải thần phục nó. Ta cũng sẽ ban cho nó cả muông thú””.

**15** Bây giờ, nhà tiên tri Giê-rê-mi nói với nhà tiên tri Ha-na-nia rằng: “Hỡi Ha-na-nia, xin nghe đây! Đức Giê-hô-va không hề sai ông, chính ông đã làm cho dân này tin vào lời nói dối. **16** Thế nên, Đức Giê-hô-va phán như vậy: ‘Này! Ta sắp loại người khỏi mặt đất. Trong năm nay, người sẽ chết vì đã xúi giục nổi loạn nghịch cùng Đức Giê-hô-va’”.

**17** Ngay trong năm đó, vào tháng thứ bảy, nhà tiên tri Ha-na-nia chết.

<sup>^</sup> Giê 28:6 Hay “Xin xảy ra như vậy!”.

**29** Đây là những lời trong bức thư nhà tiên tri Giê-rê-mi gửi từ Giê-ru-sa-lem đến các trưởng lão còn lại trong dân bị lưu đày, đến các thầy tế lễ, nhà tiên tri và toàn dân mà Nê-bu-cát-nết-xa đã bắt đi lưu đày từ Giê-ru-sa-lem sang Ba-by-lôn, <sup>2</sup> sau khi vua Giê-cô-nia, thái hậu, triều thần, các quan của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, thợ thủ công và thợ rèn\* bị đem đi khỏi Giê-ru-sa-lem. <sup>3</sup> Ông gửi bức thư này qua tay Ê-la-sa con trai Sa-phan và Ghê-ma-ria con trai Hinh-kia, là hai người mà vua Xê-đê-kia của Giu-đa sai đến Ba-by-lôn yết kiến vua Nê-bu-cát-nết-xa của Ba-by-lôn. Thư ghi rằng:

<sup>4</sup> “Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán thế này với toàn dân bị lưu đày, là những người mà ta đã khiến đi lưu đày từ Giê-ru-sa-lem sang Ba-by-lôn: <sup>5</sup> ‘Hãy xây nhà và ở. Hãy trồng vườn và ăn trái. <sup>6</sup> Hãy lấy vợ và sinh con trai con gái; hãy cưới vợ cho con trai và gả chồng cho con gái để chúng cũng sinh con trai con gái. Hãy gia tăng nhiều ở đó, đừng giảm đi. <sup>7</sup> Cũng hãy mưu cầu bình an cho thành mà ta đã đày các con đến và cầu nguyện Đức Giê-hô-va cho thành ấy, vì thành được bình an thì các con sẽ được bình an. <sup>8</sup> Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán thế này: “Đừng để các kẻ tiên tri và thầy bói trong vòng các con lừa dối mình, đừng nghe các chiêm bao mà chúng mơ thấy. <sup>9</sup> Vì Đức Giê-hô-va phán: ‘Chúng mạo danh ta nói lời tiên tri dối. Ta không hề sai chúng đi’”””.

<sup>10</sup> “Đức Giê-hô-va phán thế này: ‘Mãn 70 năm ở Ba-by-lôn, ta sẽ nhớ đến các con và thực hiện lời hứa bằng cách đem các con về quê hương’.

<sup>11</sup> Đức Giê-hô-va phán: ‘Ta biết rõ ý ta đang nghĩ về các con, đó là ý bình an, chứ không phải ý thảm họa, hầu ban cho các con một tương lai và một hy vọng. <sup>12</sup> Các con sẽ kêu cầu ta và đến cầu nguyện với ta, còn ta thì sẽ nghe các con’.

<sup>13</sup> ‘Các con sẽ tìm ta và gặp được, vì hết lòng tìm kiếm ta. <sup>14</sup> Còn ta thì sẽ cho các con gặp được’. Đức Giê-hô-va phán vậy. ‘Ta sẽ nhóm những người

bị lưu đày của các con và thâu các con về từ mọi nước mọi nơi mà ta đã phân tán. Ta sẽ đem các con về lại nơi mà ta đã khiến các con rời bỏ để đi lưu đày’. Đức Giê-hô-va phán vậy.

**15** Các con lại nói rằng: ‘Đức Giê-hô-va có dấy lên các nhà tiên tri cho chúng tôi ở Ba-by-lôn’.

**16** Nhưng Đức Giê-hô-va phán thế này về vua đang ngồi trên ngôi Đa-vít và toàn dân còn sống trong thành, là những anh em của các con đã không bị lưu đày cùng các con: **17** ‘Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: “Này, ta sắp giáng trên chúng gươm đao, nạn đói và dịch bệnh, cũng sẽ khiến chúng trở nên như trái vả hư thối,\* xấu đến nỗi không thể ăn được”’.

**18** ‘Ta sẽ lấy gươm đao, nạn đói và dịch bệnh đuổi theo chúng, sẽ biến chúng thành nỗi kinh hoàng cho mọi vương quốc trên đất, thành lời rửa sả, nỗi kinh ngạc, thứ cho thiên hạ huyết sáo\* và nỗi sỉ nhục giữa mọi nước mà ta phân tán chúng, **19** vì chúng không nghe những lời ta sai các tôi tớ ta là nhà tiên tri đến truyền cho chúng, sai đi hết lần này đến lần khác’.\* Đức Giê-hô-va phán vậy.

‘Các ngươi không nghe’. Đức Giê-hô-va phán vậy.

**20** Thế nên, hãy lắng nghe lời Đức Giê-hô-va, hỡi toàn dân bị lưu đày, bị ta đuổi từ Giê-ru-sa-lem sang Ba-by-lôn. **21** Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán thế này về A-háp con trai Cô-la-gia và về Xê-đê-kia con trai Ma-a-xê-gia, là những kẻ mạo danh ta nói lời tiên tri dối với các con: ‘Này, ta sắp phó chúng vào tay vua Nê-bu-cát-nét-xa\* của Ba-by-lôn, và nó sẽ giết chúng trước mắt các con. **22** Từ chuyện xảy ra với chúng mà sẽ có lời rửa được lưu truyền trong toàn thể dân Giu-đa bị lưu đày ở Ba-by-lôn rằng: “Nguyện Đức Giê-hô-va xử ngươi như Xê-đê-kia và A-háp mà vua Ba-by-lôn đã nướng trong lửa!”. **23** Đó là vì chúng đã làm điều ô nhục giữa Y-sơ-ra-ên, tức ngoại tình với vợ người khác và mạo danh ta nói lời giả dối mà ta không truyền dặn.

“Ta là đáng biết rõ và là đáng làm chứng”. Đức Giê-hô-va phán vậy”’.



**24** “Còn với Sê-ma-gia người Nê-hê-lam, con sẽ nói rằng: **25** ‘Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán thế này: “Người đã nhân danh chính mình gửi các bức thư đến toàn dân ở Giê-ru-sa-lem, đến Xô-phô-ni con trai Ma-a-xê-gia, thầy tế lễ, và đến hết thầy các thầy tế lễ, nói rằng: **26** ‘Đức Giê-hô-va đã lập ông làm thầy tế lễ thế cho thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa để làm người giám sát nhà Đức Giê-hô-va, để quản lý kẻ nào mất trí hành xử như nhà tiên tri và tra hấn vào cùm vào gông; **27** vậy sao ông không quở trách Giê-rê-mi người A-na-tốt, là kẻ hành xử như nhà tiên tri cho các ông? **28** Hấn còn gửi thư đến chúng tôi ở Ba-by-lôn, nói rằng: “Vẫn còn lâu lắm! Hãy xây nhà và ở. Hãy trồng vườn và ăn trái...””””.

**29** Khi thầy tế lễ Xô-phô-ni đọc thư cho nhà tiên tri Giê-rê-mi nghe, **30** có lời Đức Giê-hô-va phán với Giê-rê-mi rằng: **31** “Con hãy gửi lời sau cho toàn dân bị lưu đày: ‘Đức Giê-hô-va phán thế này về Sê-ma-gia người Nê-hê-lam: “Vì Sê-ma-gia không được ta sai đi mà dám nói tiên tri với các con và cố làm cho các con tin cậy nơi lời dối trá, **32** nên Đức Giê-hô-va phán như vậy: ‘Này, ta sắp để mắt đến Sê-ma-gia người Nê-hê-lam và con cháu nó. Không một ai thuộc về nó sẽ sống sót trong dân này, và nó sẽ không thấy điều tốt lành ta sẽ làm cho dân ta vì nó đã xúi giục nổi loạn nghịch cùng Đức Giê-hô-va’. Đức Giê-hô-va phán vậy”””.

^ Giê 29:2 Cũng có thể là “thợ xây thành lũy”.

^ Giê 29:17 Cũng có thể là “nứt toác”.

^ Giê 29:18 Có lẽ thể hiện sự kinh ngạc hoặc khinh thường.

^ Giê 29:19 Ds: “dậy sớm mà sai đi”.

^ Giê 29:21 Ds: “Nê-bu-cát-rét-xa”, dạng khác của tên vua.

^ Giê 29:26 Hay “xích cổ”.

**30** Đây là lời Đức Giê-hô-va phán với Giê-rê-mi: <sup>2</sup> “Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán thế này: ‘Con hãy ghi lại mọi lời ta truyền cho con vào một cuốn sách. <sup>3</sup> Đức Giê-hô-va phán: “Kìa! Sắp đến những ngày ta sẽ nhóm những người bị lưu đày của dân ta, cả Y-sơ-ra-ên lẫn Giu-đa”. Đức Giê-hô-va phán: “Ta sẽ đem họ về xứ mà ta đã ban cho tổ phụ họ, và họ sẽ sở hữu xứ ấy một lần nữa”””.

<sup>4</sup> Đó là những lời Đức Giê-hô-va đã truyền cho Y-sơ-ra-ên và Giu-đa.

<sup>5</sup> Đức Giê-hô-va phán thế này:

“Đâu đâu cũng nghe tiếng người run rẩy;  
Chỉ toàn kinh khiếp, chẳng có hòa bình.

<sup>6</sup> Hãy hỏi\* thử xem đàn ông đẻ con được không?

Thế sao ta thấy đàn ông khỏe mạnh lấy tay ôm bụng\*  
Khác nào phụ nữ sắp sửa sinh con?  
Cớ sao mặt mày ai nấy nhợt nhạt?

<sup>7</sup> Ôi! Ngày ấy là ngày kinh khủng.\*

Ngày giống như thế chưa từng có,  
Là kỳ khôn khổ cho Gia-cốp.  
Nhưng người sẽ được giải cứu khỏi”.

<sup>8</sup> Đức Giê-hô-va vạn quân phán: “Trong ngày đó, ta sẽ bẻ ách rơi khỏi cổ họ và bứt dây buộc làm hai; họ\* sẽ không bị những kẻ lạ\* bắt làm nô lệ nữa.

<sup>9</sup> Họ sẽ hầu việc Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình và Đa-vít vua mình, người mà ta sẽ đẩy lên cho họ”.

<sup>10</sup> Đức Giê-hô-va phán: “Phần con, hỡi Gia-cốp tôi tớ ta, đừng sợ hãi!

Hỡi Y-sơ-ra-ên, đừng kinh khiếp!

Vì ta sẽ cứu con từ miền xa xôi  
Và cứu dòng dõi con khỏi xứ lưu đày.  
Gia-cốp sẽ trở về, sống an lành bình yên,  
Không ai làm cho sợ hãi”.

**11** Đức Giê-hô-va phán: “Ta ở với con để giải cứu con.

Ta sẽ tận diệt mọi nước ta đã phân tán con đến;

Còn con, ta không tận diệt.

Ta sẽ sửa dạy đúng mức,

Không cho con được miễn sự trừng phạt”.

**12** Đức Giê-hô-va phán thế này:

“Vết thương người vô phương cứu chữa.

Thương tích người không sao chữa lành.

**13** Không ai biện hộ cho người cả,

Không cách nào trị ung nhọt người.

Người vô phương cứu chữa.

**14** Mọi tình nhân si mê người đều quên người,

Chẳng còn tìm đến người nữa.

Ta đánh người như kẻ thù nghịch đánh,

Trừng phạt người như kẻ hung tàn trừng phạt,

Bởi lỗi người quá nặng, tội người quá nhiều.

**15** Người còn kêu la vì vết thương mình làm chi?

Nỗi đau đón người không thể dứt được!

Chỉ vì lỗi người quá nặng, tội người quá nhiều,

Ta mới phải xử như thế với người.

- 16** Vậy, mọi kẻ nuốt người đều sẽ bị nuốt  
Và mọi kẻ thù cũng đi lưu đày.  
Ai bóc lột người sẽ bị bóc lột,  
Ai cướp bóc người, ta sẽ phó hết cho bị cướp bóc”.
- 17** “Nhưng ta sẽ phục hồi sức khỏe người, chữa lành thương tích người,  
Dù thiên hạ gọi người là kẻ bị bỏ mà rằng:  
‘Si-ôn đó chẳng ai hỏi tới’”. Đức Giê-hô-va phán vậy.
- 18** Đức Giê-hô-va phán như vậy:  
“Này, ta sắp nhóm lại những người bị lưu đày thuộc trại Gia-cốp,  
Và sẽ thương xót các lều của người.  
Thành sẽ được xây lại trên gò nó,  
Và tháp kiên cố đứng đúng chỗ xưa.
- 19** Từ nơi đó sẽ vang lên lời tạ ơn và tiếng cười.  
Ta sẽ khiến họ tăng thêm nên họ sẽ không ít ỏi;  
Ta sẽ khiến họ đông đảo\* nên họ sẽ chẳng tầm thường.
- 20** Con cái người sẽ lại được như thời xưa,  
Cộng đồng người sẽ vững lập trước mặt ta.  
Ta sẽ phạt hết thảy ai áp bức người.
- 21** Bậc oai nghiêm của người sẽ ra từ chính người,  
Vị lãnh tụ của người sẽ dấy lên giữa người.  
Ta sẽ cho vị ấy đến gần ta nên vị ấy sẽ đến gần”.  
“Vì ai dám cả gan\* đến gần ta?”. Đức Giê-hô-va phán vậy.
- 22** “Các con sẽ trở thành dân ta và ta sẽ trở thành Đức Chúa Trời các con”.
- 23** Kìa! Con bão của Đức Giê-hô-va sẽ nổi lên dữ dội,

Là con lóc lớn đở xuống đầu kẻ ác.

**24** Con giận phùng phùng của Đức Giê-hô-va sẽ không nguôi đi  
Cho đến khi ngài thực hiện và hoàn thành ý định trong lòng.  
Vào những ngày sau cùng, các con sẽ hiểu điều ấy.

^ Giê 30:6 Động từ Hê-bơ-rơ ở dạng yêu cầu lịch sự.

^ Giê 30:6 Hay “thất lung”.

^ Giê 30:7 Ds: “lớn”.

^ Giê 30:8 Hay “người”.

^ Giê 30:8 Hay “kẻ ngoại quốc”.

^ Giê 30:19 Cũng có thể là “được kính trọng”.

^ Giê 30:21 Ds: “đưa trái tim làm vật làm tin để”.

**31** Đức Giê-hô-va phán: “Bấy giờ, ta sẽ trở thành Đức Chúa Trời của mọi gia tộc Y-sơ-ra-ên, và họ sẽ trở thành dân ta”.

**2** Đức Giê-hô-va phán thế này:

“Dân sống sót qua nạn gươm đao đã được ơn trong hoang mạc  
Khi Y-sơ-ra-ên bộ hành về chốn nghỉ ngơi mình”.

**3** Từ phương xa, Đức Giê-hô-va đã hiện ra với tôi và phán:

“Ta đã yêu ngươi bằng tình yêu thương vĩnh cửu,  
Nên kéo ngươi đến bằng tình yêu thương thành tín.\*

**4** Lần nữa, ta sẽ xây dựng ngươi lại nên ngươi sẽ được xây dựng lại.

Hỡi trinh nữ của Y-sơ-ra-ên, ngươi sẽ lại cầm trống lục lạc  
Và đi ra nhảy múa hân hoan.\*

**5** Ngươi sẽ lại trồng vườn nho trên các núi Sa-ma-ri;

Người trồng cây sẽ trồng cây và ăn trái.

**6** Vì sẽ đến ngày người canh trên núi Ép-ra-im hô lớn:

‘Anh em hãy trở dậy, chúng ta hãy đi lên Si-ôn, lên với Giê-hô-va  
Đức Chúa Trời chúng ta’”.

**7** Đức Giê-hô-va phán thế này:

“Các con hãy vui mừng reo hò về phía Gia-cốp.

Hãy reo vui vì các con đứng đầu muôn nước.

Hãy báo tin, hãy ngợi khen và nói:

‘Lạy Đức Giê-hô-va, xin cứu dân ngài, số người sót lại của Y-sơ-ra-ên’.

**8** Ta sắp mang họ về từ xứ phương bắc.

Ta sẽ nhóm họ lại từ các vùng xa nhất của đất.  
Trong vòng họ sẽ có người mù, người què,  
Cả đàn bà có thai, đàn bà sinh nở; tất cả cùng đi.  
Họ sẽ trở về như một cộng đồng lớn.

**9** Họ sẽ đi về trong tiếng khóc lóc.

Ta sẽ dắt họ giữa tiếng nài xin ban ơn.  
Ta sẽ dẫn họ đến các suối nước,  
Trên lối bằng phẳng không làm vấp ngã.  
Vì đối với Y-sơ-ra-ên, ta là Cha; còn Ép-ra-im là con trưởng ta”.

**10** Hỡi các nước, hãy lắng nghe lời Đức Giê-hô-va,

Báo tin ra các hải đảo xa xôi rằng:  
“Đáng phân tán Y-sơ-ra-ên sẽ nhóm người về,  
Canh chừng người khác nào người chần canh chừng bấy cừ.

**11** Đức Giê-hô-va sẽ cứu chuộc Gia-cốp,

Giải thoát\* người từ tay kẻ hùng mạnh hơn người.

**12** Họ sẽ đi về và reo vui trên nơi cao của Si-ôn,

Trở nên rạng rỡ vì lòng tốt của\* Đức Giê-hô-va,  
Vì có thóc lúa, rượu mới và dầu,  
Vì có con tơ trong bấy cừ đàn bò.  
Họ sẽ trở nên như vườn tưới đẫm  
Và chẳng bao giờ phải héo hon nữa”.

**13** “Bấy giờ, trinh nữ hân hoan nhảy múa;

Thanh niên, cụ già cũng nhảy cùng nhau.  
Ta sẽ đổi than khóc ra hoan hỉ,

Ban an ủi và niềm vui thể nổi sâu.

**14** Thầy tế lễ sẽ được ta ban dư dật,

Còn dân ta mãi nguyện bởi lòng tốt ta”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

**15** “Đức Giê-hô-va phán thế này:

‘Có tiếng vang lên ở Ra-ma, tiếng than van và khóc lóc thảm thiết:

Là Ra-chên thương khóc con mình.

Người không chịu người ngoại về con,

Vì giờ đây chúng không còn nữa”’.

**16** Đức Giê-hô-va phán thế này:

“‘Hãy nén tiếng khóc, hãy kìm nước mắt,

Vì công việc nàng sẽ được tưởng thưởng’. Đức Giê-hô-va phán vậy.

‘Chúng sẽ trở về từ xứ kẻ thù’.

**17** ‘Vẫn có hy vọng cho tương lai nàng’. Đức Giê-hô-va phán vậy.

‘Con nàng sẽ về bờ cõi của mình”’.

**18** “Ta thật có nghe tiếng Ép-ra-im than thân rằng:

‘Ngài đã sửa trị nên con phải chịu sửa trị,

Khác nào bò con chưa được luyện để mang ách.

Xin ngài đem về, con sẽ sẵn lòng trở lại

Vì ngài là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con.

**19** Con đã biết hối hận sau khi trở lại,

Sâu khổ đánh vào đùi sau khi hiểu ra.

Con xấu hổ nhục nhã

Vì phải mang nỗi nhục của thời thanh xuân”’.

**20** “Chẳng phải Ép-ra-im là con trai quý, đưa con yêu dấu đổi với ta sao?



Mỗi lần nói nghịch lại nó, ta vẫn thương nhớ.

Bởi thế, ta thấy xót ruột vì nó.

Chắc chắn ta sẽ rủ lòng thương nó”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

**21** “Hãy dựng cột mốc chỉ đường

Và đặt dấu hiệu chỉ lối.

Hãy chú tâm đến đường cái, là con đường người phải đi.

Hỡi trinh nữ Y-sơ-ra-ên, hãy trở về, trở về các thành của người.

**22** Con gái bất trung kia, còn lưỡng lự đến chừng nào nữa?

Đức Giê-hô-va đã tạo ra việc mới trên đất:

Một người nữ sẽ tha thiết đeo đuổi một người nam”.

**23** Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán thế này: “Khi ta nhóm về những người bị lưu đày của họ thì trong xứ Giu-đa và các thành nó, họ sẽ lại nói lời này: ‘Hỡi nơi ở công chính, hỡi núi thánh, nguyện Đức Giê-hô-va ban phước cho người!’.” **24** Tại đó, Giu-đa và tất cả các thành nó sẽ ở chung, cả nông dân lẫn người dẫn bầy. **25** Ta sẽ khiến người mòn mỏi được mãn nguyện và mỗi người héo hon được no nê”.

**26** Đến đây tôi thức dậy và mở mắt ra, tôi đã ngủ một giấc thật ngon.

**27** Đức Giê-hô-va phán: “Kìa! Sắp đến những ngày ta sẽ gieo giống\* con người và giống gia súc khắp xứ Y-sơ-ra-ên và Giu-đa”.

**28** Đức Giê-hô-va phán: “Ta đã canh họ để nhổ, đập, phá, hủy và hại thể nào, thì ta cũng sẽ canh họ để xây và trồng thể ấy. **29** Trong những ngày ấy, họ sẽ không còn nói: ‘Cha ăn trái nho chua nhưng con ghê răng’.\* **30** Mỗi người sẽ chết vì chính lỗi lầm mình. Kẻ nào ăn trái nho chua, kẻ ấy sẽ ghê răng”.

**31** Đức Giê-hô-va phán: “Kìa! Sắp đến những ngày ta sẽ lập giao ước mới với nhà Y-sơ-ra-ên và nhà Giu-đa. **32** Nó sẽ không giống như giao ước mà ta đã lập với tổ phụ họ trong ngày ta nắm tay dắt tổ phụ họ ra khỏi xứ Ai Cập,

‘giao ước mà họ đã vi phạm mặc dù ta là chủ thật\* của họ’. Đức Giê-hô-va phán vậy”.

**33** Đức Giê-hô-va phán: “Đây là giao ước ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên sau những ngày ấy. Ta sẽ đặt luật pháp ta bên trong họ và ghi vào lòng họ. Ta sẽ trở thành Đức Chúa Trời họ và họ sẽ trở thành dân ta”.

**34** Đức Giê-hô-va phán: “Ai nấy sẽ không còn dạy người khác và anh em mình rằng: ‘Hãy nhận biết Đức Giê-hô-va!’, vì hết thảy họ đều sẽ biết ta, từ người nhỏ nhất đến người lớn nhất. Ấy là vì ta sẽ tha thứ lỗi họ và sẽ không nhớ đến tội họ nữa”.

**35** Đây là lời phán của Đức Giê-hô-va,

Đấng ban mặt trời để chiếu sáng ban ngày  
Và luật trăng sao để tỏa sáng ban đêm,  
Đấng khuấy động biển, khiến sóng gầm thét,  
Có danh là Giê-hô-va vạn quân:

**36** “Chỉ khi các định luật ấy không còn hiệu lực

Thì dòng dõi Y-sơ-ra-ên mới không còn là một nước ở trước mặt ta  
luôn luôn’. Đức Giê-hô-va phán vậy”.

**37** Đức Giê-hô-va còn phán thế này: “Chỉ khi có ai đo được các tầng trời trên cao và dò được các nền đất dưới thấp, thì ta mới từ bỏ cả dòng dõi Y-sơ-ra-ên vì mọi việc họ đã làm’. Đức Giê-hô-va phán vậy”.

**38** Đức Giê-hô-va phán: “Kìa! Sắp đến những ngày thành sẽ được xây cho Đức Giê-hô-va, từ tháp Ha-na-nê-ên đến Cổng Góc. **39** Dây đo sẽ giăng thẳng đến đồi Ga-rép và vòng về Gô-a. **40** Toàn bộ thung lũng của xác và tro,\* hết thảy các vườn bậc thang xa tận thung lũng Kít-rôn, đến tận góc của Cổng Ngựa ở phía đông, đều sẽ là thánh đối với Đức Giê-hô-va, chẳng còn bị nhổ hay phá nữa”.

^ Giê 31:3 Hay “Nên vẫn tiếp tục tỏ tình yêu thương thành tín với người”.

^ Giê 31:4 Hay “đi ra nhảy vũ điệu của người vui cười”.

^ Giê 31:11 Hay “Giành lại”.

^ Giê 31:12 Hay “những điều tốt lành từ”.

^ Giê 31:27 Hay “dòng dõi”.

^ Giê 31:29 Ds: “mòn răng”.

^ Giê 31:32 Cũng có thể là “chồng”.

^ Giê 31:40 Hay “tro thấm mỡ”, tức là tro thấm mỡ của vật tế lễ.

**32** Đây là lời Đức Giê-hô-va phán với Giê-rê-mi vào năm thứ mười triều đại vua Xê-đê-kia của Giu-đa, nhằm năm thứ mười tám triều đại Nê-bu-cát-nét-xa.\* **2** Lúc bấy giờ, quân đội của vua Ba-by-lôn đang bao vây Giê-ru-sa-lem, và nhà tiên tri Giê-rê-mi bị giam ở Sân Vệ Binh trong cung điện của vua Giu-đa, **3** bởi vua Xê-đê-kia của Giu-đa đã bắt giam ông mà nói rằng: “Sao người dám tiên tri như thế? Người dám nói: ‘Đức Giê-hô-va phán như vậy: “Ta sẽ phó thành này vào tay vua Ba-by-lôn, nó sẽ chiếm thành, **4** còn vua Xê-đê-kia của Giu-đa sẽ không thoát khỏi tay dân Canh-đê mà chắc chắn sẽ bị phó vào tay vua Ba-by-lôn và thưa chuyện với nó mặt đối mặt, gặp nó mặt đối mặt”’. **5** ‘Nó sẽ bắt Xê-đê-kia sang Ba-by-lôn, và Xê-đê-kia sẽ ở đó cho tới khi ta để mắt đến. Dù các người có đánh trả dân Canh-đê cũng không thành công’. Đức Giê-hô-va phán vậy”.

**6** Giê-rê-mi nói: “Có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi rằng: **7** ‘Này, Ha-na-mê-ên, con trai Sa-lum, chú bác của con, sẽ đến gặp con và nói: “Hãy mua cánh đồng của anh ở A-na-tốt vì em có quyền mua lại nó đầu tiên””’.

**8** Y như lời Đức Giê-hô-va phán, Ha-na-mê-ên, con trai của chú bác tôi, vào gặp tôi tại Sân Vệ Binh và nói: “Xin em mua cánh đồng của anh ở A-na-tốt, thuộc vùng đất Bên-gia-min, vì em có quyền sở hữu và mua lại nó. Hãy mua nó đi”. Lúc ấy, tôi biết việc này là bởi lời của Đức Giê-hô-va.

**9** Vậy, tôi mua cánh đồng ở A-na-tốt từ Ha-na-mê-ên, con trai của chú bác tôi. Tôi cân tiền cho anh, là bảy siéc-lo\* và mười miếng bạc. **10** Tôi làm văn tự, đóng dấu niêm phong, mời các nhân chứng đến và cân tiền trên cân.

**11** Tôi cầm lấy văn tự mua, cả bản được niêm phong đúng theo điều răn và quy định pháp luật lẫn bản không được niêm phong, **12** rồi trao văn tự mua cho Ba-rúc, con trai Nê-ri-gia, cháu Ma-ha-sê-gia, trước mặt Ha-na-mê-ên, con trai của chú bác tôi, trước mặt các nhân chứng đã ký vào văn tự mua và mọi người Do Thái ngồi tại Sân Vệ Binh.

**13** Bảy giờ, trước mặt họ, tôi dặn Ba-rúc: **14** “Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán thế này: ‘Hãy lấy các văn tự ấy, văn tự mua ấy, cả bản niêm phong lẫn bản không niêm phong, rồi đặt hết vào một bình đất để giữ được lâu’; **15** vì Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: ‘Trong xứ này, người ta sẽ lại mua nhà cửa, đồng ruộng và vườn nho’”.

**16** Sau khi trao văn tự mua cho Ba-rúc con trai Nê-ri-gia, tôi cầu nguyện với Đức Giê-hô-va rằng: **17** “Ôi, lạy Chúa Tối Thượng Giê-hô-va! Kìa! Ngài đã làm nên trời đất bằng quyền năng vĩ đại và cánh tay giơ thẳng. Không có việc gì quá kỳ diệu với ngài, **18** là đáng tỏ tình yêu thương thành tín với ngàn người nhưng cũng báo trả lỗi lầm cha ông trên con cháu đời sau, là Đức Chúa Trời thật, đáng vĩ đại và hùng mạnh, có danh là Giê-hô-va vạn quân, **19** là đáng vĩ đại về ý định và hùng mạnh về việc làm, có mắt quan sát mọi đường lối con người để thưởng phạt mỗi người tùy đường họ đi, tùy việc họ làm. **20** Trong xứ Ai Cập, ngài đã làm các dấu lạ và phép lạ còn lưu truyền đến ngày nay, thế nên trong Y-sơ-ra-ên và giữa nhân loại, ngài tạo cho mình một danh như hiện nay. **21** Ngài mang dân Y-sơ-ra-ên của ngài ra khỏi xứ Ai Cập bằng dấu lạ, phép lạ, bàn tay mạnh mẽ, cánh tay giơ thẳng và hành động kinh khiếp.

**22** Sau đó, ngài ban cho họ vùng đất này, vùng đất ngài đã thề ban cho tổ phụ họ, vùng đất tràn đầy sữa và mật. **23** Họ vào lấy nó, nhưng không vâng theo tiếng ngài, cũng chẳng bước theo luật pháp ngài. Họ không làm bất cứ điều gì ngài truyền họ phải làm, thế nên ngài khiến toàn bộ thảm họa này xảy đến với họ. **24** Kìa! Người ta đến đắp ụ bao vây để chiếm thành; vì gươm đao, nạn đói và dịch bệnh, thành chắc sẽ rơi vào tay dân Canh-đê đang tấn công nó; mọi điều ngài phán đều xảy ra hết, như ngài hiện đang thấy.

**25** Nhưng lạy Chúa Tối Thượng Giê-hô-va, trong khi thành chắc sẽ bị phó vào tay dân Canh-đê, ngài lại phán với con: ‘Hãy lấy tiền mua cánh đồng ấy và gọi các nhân chứng đến’”.

**26** Vì vậy, có lời Đức Giê-hô-va phán với Giê-rê-mi rằng: **27** “Này ta đây, Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của cả nhân loại.\* Có việc gì quá kỳ diệu với

ta chẳng? <sup>28</sup> Thế nên Đức Giê-hô-va phán như vậy: ‘Kìa, ta sẽ phó thành này vào tay dân Canh-đê và tay vua Nê-bu-cát-nét-xa\* của Ba-by-lôn, nó sẽ chiếm thành. <sup>29</sup> Dân Canh-đê đang đánh thành sẽ tiến vào, phóng hỏa và thiêu rụi thành cùng những nhà mà trên sân thượng dân chúng dâng vật tế lễ cho Ba-anh và rưới rượu tế lễ cho các thần khác để xúc phạm ta’.

<sup>30</sup> ‘Ấy là vì từ thuở trẻ, dân Y-sơ-ra-ên và dân Giu-đa chỉ làm điều xấu trong mắt ta; dân Y-sơ-ra-ên vẫn còn xúc phạm ta bằng công việc của tay chúng’. Đức Giê-hô-va phán vậy. <sup>31</sup> ‘Thật, từ ngày được xây dựng đến nay, thành này chỉ khiến ta nổi cơn giận dữ và thịnh nộ đến nỗi phải bị loại khỏi mặt ta, <sup>32</sup> vì mọi điều dữ mà dân Y-sơ-ra-ên và dân Giu-đa đã làm để xúc phạm ta—chúng, các vua và quan của chúng, hàng tế lễ và tiên tri của chúng, người Giu-đa và cư dân Giê-ru-sa-lem. <sup>33</sup> Chúng cứ quay lưng thay vì quay mặt về ta; dù ta cố dạy chúng hết lần này đến lần khác,\* nhưng chẳng ai chịu nghe để được sửa dạy. <sup>34</sup> Chúng đặt những tượng thần gớm ghiếc của mình trong nhà mang danh ta, để làm ô uế nhà ta. <sup>35</sup> Chúng còn xây các nơi cao của Ba-anh trong thung lũng Con Trai Hi-nôm\* để dâng con trai con gái mình qua lửa cho Mô-léc, là điều ta chẳng hề truyền và trong lòng cũng chẳng hề có ý nghĩ đòi chúng làm điều ghê tởm như vậy, mà khiến Giu-đa phạm tội’.

<sup>36</sup> Dù thế, Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên cũng phán như vậy về thành mà các con nói là sẽ bị phó vào tay vua Ba-by-lôn bằng gươm đao, nạn đói và dịch bệnh: <sup>37</sup> ‘Này, ta sẽ nhóm họ từ mọi xứ mà ta đã phân tán họ trong cơn giận dữ, thịnh nộ và phẫn nộ dữ dội, rồi ta sẽ đem họ về nơi này và cho họ sống an ổn. <sup>38</sup> Họ sẽ là dân ta và ta sẽ là Đức Chúa Trời của họ. <sup>39</sup> Ta sẽ ban cho họ một tấm lòng duy nhất và một đường lối duy nhất để luôn kính sợ ta hầu cho họ và con cháu đời sau được lợi ích. <sup>40</sup> Ta sẽ lập với họ một giao ước vĩnh cửu, là không ngừng làm điều lành cho họ; ta cũng sẽ đặt vào lòng họ sự kính sợ ta để họ không từ bỏ ta. <sup>41</sup> Ta sẽ hoan hỉ vì có họ mà làm điều lành cho họ, và sẽ hết lòng hết mình trông họ vững chắc trong xứ này’.

<sup>42</sup> “Đức Giê-hô-va phán thế này: ‘Như ta đã giáng trọn đại họa trên dân này thì ta cũng sẽ ban trọn sự tốt lành mà ta hứa với họ. <sup>43</sup> Trong xứ này,

người ta sẽ lại mua đồng ruộng, dù các con nói: “Xứ chỉ còn là hoang địa, không bóng người hay thú vật, và bị phó vào tay dân Canh-đê””.

**44** ‘Người ta sẽ lấy tiền mua đồng ruộng, làm văn tự mua, đóng dấu niêm phong và mời các nhân chứng đến, tại vùng đất Bên-gia-min, các nơi xung quanh Giê-ru-sa-lem, các thành Giu-đa, các thành vùng núi, các thành vùng đất thấp và các thành phía nam, vì ta sẽ đem những người bị lưu đày của họ về’. Đức Giê-hô-va phán vậy”’.

^ Giê 32:1 Ds: “Nê-bu-cát-rết-xa”, dạng khác của tên vua.

^ Giê 32:9 Một siếc-lơ tương đương 11,4g. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Giê 32:27 Ds: “mọi loài xác thịt”.

^ Giê 32:28 Ds: “Nê-bu-cát-rết-xa”, dạng khác của tên vua.

^ Giê 32:33 Ds: “ta dậy sớm mà dạy”.

^ Giê 32:35 Xem mục “Ghê-hen-na” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

**33** Khi Giê-rê-mi vẫn còn bị giam ở Sân Vệ Binh, có lời Đức Giê-hô-va phán với ông lần thứ nhì rằng: **2** “Đức Giê-hô-va, Đấng Sáng Tạo của trái đất, Đức Giê-hô-va, đấng dựng nên nó và lập nó bền vững, danh ngài là Giê-hô-va, phán thế này: **3** ‘Hãy kêu cầu ta, ta sẽ đáp lại; ta sẵn lòng tỏ cho con những việc vĩ đại và khó hiểu mà con chưa hề biết’”.

**4** “Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán như vậy về những nhà của thành này và của các vua Giu-đa đã bị đập đổ vì có các ụ bao vây và gươm đao, **5** về những người đánh trả dân Canh-đê mà khiến cho các nơi này đầy dẫy xác của những kẻ bị ta giết trong cơn giận dữ và thịnh nộ, là những kẻ độc ác đến nỗi ta phải ẩn mặt khỏi thành này: **6** ‘Kia, ta sắp mang lại sự phục hồi và sức khỏe cho thành, ta sẽ chữa lành và tỏ lộ cho họ sự bình an và chân lý\* dồi dào. **7** Ta sẽ đem dân lưu đày của Giu-đa và dân lưu đày của Y-sơ-ra-ên về, rồi xây dựng họ như thời ban đầu. **8** Ta sẽ tẩy sạch họ khỏi toàn thể tội mà họ đã mang do phạm tội lỗi cùng ta, sẽ tha toàn thể tội mà họ đã mang do phạm tội lỗi và sai phạm cùng ta. **9** Thành này sẽ trở thành một danh để hoan hỉ, một sự ngợi khen và một sự vinh hiển cho ta trước mọi nước trên đất, là những nước sẽ nghe đến trọn sự tốt lành mà ta ban cho dân này. Chúng sẽ kinh hãi và run rẩy vì có trọn sự tốt lành và bình an mà ta ban cho thành này’”.

**10** “Đức Giê-hô-va phán thế này: ‘Tại nơi mà các con sẽ gọi là hoang địa, không bóng người hay gia súc, trong các thành Giu-đa và trên đường phố Giê-ru-sa-lem tiêu điều, không bóng người, cư dân hay gia súc, sẽ lại nghe **11** tiếng hoan hỉ vui mừng, tiếng chú rẻ cô dâu, tiếng những người nói: “Hãy cảm tạ Đức Giê-hô-va vạn quân, bởi Đức Giê-hô-va thật tốt; lòng yêu thương thành tín ngài còn đến mãi mãi!’”.

Đức Giê-hô-va phán: ‘Họ sẽ mang lễ vật tạ ơn đến nhà Đức Giê-hô-va, bởi ta sẽ đem những người bị lưu đày của xứ về, như thời ban đầu’”.



**12** “Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: ‘Tại hoang địa này, không bóng người hay gia súc, và trong tất cả các thành nó, sẽ lại có đồng cỏ để người chăn cừu cho bầy mình nằm nghỉ’.

**13** Đức Giê-hô-va phán: ‘Trong các thành vùng núi, các thành vùng đất thấp, các thành phía nam, vùng đất Bên-gia-min, các nơi xung quanh Giê-ru-sa-lem và các thành Giu-đa, sẽ lại có bầy đàn đi qua dưới tay người đẽm’”.

**14** “Đức Giê-hô-va phán: ‘Kìa! Sắp đến những ngày ta sẽ thực hiện lời hứa tốt lành mà ta đã phán về nhà Y-sơ-ra-ên và nhà Giu-đa. **15** Trong những ngày ấy và vào lúc đó, ta sẽ khiến mọc lên cho Đa-vít một chồi\* công chính, người sẽ thi hành công lý cùng sự công chính tại xứ này. **16** Trong những ngày ấy, Giu-đa sẽ được cứu và Giê-ru-sa-lem sẽ an ổn. Đây là tên mà người ta sẽ gọi thành: “Đức Giê-hô-va là sự công chính chúng ta””’.

**17** “Đức Giê-hô-va phán thế này: ‘Dòng dõi Đa-vít sẽ luôn có người ngồi trên ngai của nhà Y-sơ-ra-ên, **18** và các thầy tế lễ người Lê-vi cũng sẽ luôn có người đứng trước ta để dâng lễ vật thiêu toàn phần, thiêu lễ vật ngũ cốc và dâng vật tế lễ’”.

**19** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với Giê-rê-mi rằng: **20** “Đức Giê-hô-va phán thế này: ‘Nếu các con có thể hủy bỏ giao ước của ta về ban ngày và giao ước của ta về ban đêm, khiến cho ngày và đêm không đến đúng lúc nữa, **21** thì bấy giờ giao ước của ta với tôi tớ ta là Đa-vít mới có thể bị hủy bỏ, khiến cho không còn con cháu người ở trên ngai người để làm vua trị vì; giao ước của ta với các thầy tế lễ người Lê-vi, là những người phụng sự ta, cũng thế. **22** Như đạo quân trên trời không thể đếm được và cát biển không sao đong được, ta cũng sẽ làm cho dòng dõi tôi tớ ta là Đa-vít và người Lê-vi đang phụng sự ta gia tăng nhiều như vậy’”.

**23** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với Giê-rê-mi rằng: **24** “Con không nghe điều dân này nói sao? Chúng bảo: ‘Đức Giê-hô-va sẽ từ bỏ hai gia tộc ngài đã chọn’. Chúng khinh thường dân ta, không xem dân ta là một nước nữa.

**25** Đức Giê-hô-va phán thế này: ‘Thật như ta đã lập giao ước ta về ban ngày ban đêm và các định luật của trời đất, **26** ta cũng sẽ không bao giờ từ bỏ

dòng dõi của Gia-cốp và của tôi tớ ta là Đa-vít mà không chọn trong dòng dõi người những vua cai trị dòng dõi Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp. Thật, ta sẽ nhóm về những người bị lưu đày của họ và rủ lòng thương họ”.

^ Giê 33:6 Hay “sự chân thật”.

^ Giê 33:15 Hay “người kế vị”.

**34** Đây là lời Đức Giê-hô-va phán với Giê-rê-mi khi vua Nê-bu-cát-nét-xa\* của Ba-by-lôn, toàn thể đạo quân của ông, tất cả các vương quốc trên đất dưới quyền ông cùng hết thảy các dân đều đang tấn công Giê-ru-sa-lem và mọi thành của nó:

**2** “Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán thế này: ‘Con hãy đi nói với vua Xê-đê-kia của Giu-đa rằng: “Đức Giê-hô-va phán như vậy: ‘Kìa, ta sắp phó thành này vào tay vua Ba-by-lôn, và nó sẽ đốt thành. **3** Người sẽ không thoát khỏi tay nó mà chắc chắn sẽ bị bắt và phó vào tay nó. Người sẽ gặp vua Ba-by-lôn mắt đối mắt, nó sẽ nói chuyện với người mặt đối mặt, và người sẽ phải sang Ba-by-lôn’. **4** Dù vậy, hỡi vua Xê-đê-kia của Giu-đa, hãy lắng nghe lời Đức Giê-hô-va: ‘Đức Giê-hô-va phán thế này về vua: “Người sẽ không chết bởi gươm. **5** Người sẽ chết trong yên bình, người ta sẽ làm lễ đốt hương cho người như đã làm cho cha ông người, những vua trước người, và than khóc rằng: ‘Ôi, bệ hạ ơi!’ bởi ‘ta đã phán lời này’. Đức Giê-hô-va phán vậy’””””””.

**6** Nhà tiên tri Giê-rê-mi bèn truyền mọi lời ấy cho vua Xê-đê-kia của Giu-đa tại Giê-ru-sa-lem **7** khi quân đội của vua Ba-by-lôn đang tiến đánh Giê-ru-sa-lem và mọi thành Giu-đa còn lại, La-ki và A-xê-ca, vì chỉ còn lại những thành kiên cố này trong số các thành Giu-đa.

**8** Đây là lời Đức Giê-hô-va phán với Giê-rê-mi sau khi vua Xê-đê-kia đã lập giao ước với toàn dân Giê-ru-sa-lem để công bố sự tự do cho họ, **9** đó là mỗi người phải trả tự do cho nô lệ người Hê-bơ-rơ, cả nam lẫn nữ, để không ai giữ anh em người Do Thái mình làm nô lệ nữa. **10** Hết thảy các quan và toàn dân đều vâng lời. Họ đã dự phần vào giao ước, đó là mỗi người phải trả tự do cho nô lệ nam và nữ, không giữ làm nô lệ nữa. Họ đã vâng lời và cho các nô lệ ra đi. **11** Nhưng sau đó, họ bắt lại những nô lệ nam và nữ mà họ đã trả tự do, buộc làm nô lệ như trước. **12** Thế nên, có lời Đức Giê-hô-va phán với Giê-rê-mi, từ Đức Giê-hô-va, rằng:

**13** “Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán thế này: ‘Ta đã lập giao ước với tổ phụ các ngươi vào ngày ta mang chúng ra khỏi xứ Ai Cập, khỏi nhà nô lệ, mà phán rằng: **14** “Cuối bảy năm, mỗi người các ngươi phải trả tự do cho anh em người Hê-bơ-ơ đã bị bán cho mình và đã hầu việc mình sáu năm; các ngươi phải trả tự do cho người ấy”. Nhưng tổ phụ các ngươi không nghe, không nghiêng tai qua ta. **15** Mới đây\* các ngươi thay đổi và làm điều đúng trong mắt ta bằng cách công bố sự tự do cho người đồng loại mình, và các ngươi cũng lập giao ước trước mặt ta trong nhà mang danh ta. **16** Nhưng rồi các ngươi lại thay đổi và xúc phạm danh ta bằng cách bắt lại những nô lệ nam và nữ mà các ngươi đã trả tự do theo ý nguyện họ, buộc làm nô lệ như trước’.

**17** Vậy nên, Đức Giê-hô-va phán thế này: ‘Các ngươi không vâng lời ta trong việc công bố sự tự do, là mỗi người công bố sự tự do cho anh em và người đồng loại mình. Vì thế, bây giờ ta sẽ công bố sự tự do cho các ngươi, là tự do chết bởi gươm đao, dịch bệnh và nạn đói; ta sẽ biến các ngươi thành nỗi kinh hoàng cho mọi vương quốc trên đất’. Đức Giê-hô-va phán vậy.

**18** ‘Đây là điều sẽ xảy đến với những kẻ đã vi phạm giao ước ta, không thi hành lời của giao ước mà chúng đã lập trước mặt ta khi xẻ bò con làm đôi và đi qua giữa hai phần, **19** tức là các quan của Giu-đa, các quan của Giê-ru-sa-lem, triều thần, hàng tế lễ và toàn thể dân trong xứ đã đi qua giữa hai phần của bò con: **20** Ta sẽ phó chúng vào tay những kẻ thù chúng và những kẻ sẵn tìm mạng sống chúng, xác chúng sẽ làm thức ăn cho chim trên trời và thú dưới đất. **21** Ta sẽ phó vua Xê-đê-kia của Giu-đa cùng các quan nó vào tay những kẻ thù chúng, vào tay những kẻ sẵn tìm mạng sống chúng và vào tay quân đội của vua Ba-by-lôn đang rút về’.

**22** ‘Kìa, ta sẽ ra lệnh và khiến quân đội ấy trở lại thành này. Chúng sẽ tấn công thành, chiếm lấy và đốt nó; còn các thành Giu-đa thì ta sẽ biến ra hoang địa, không cư dân’. Đức Giê-hô-va phán vậy”.

^ Giê 34:1 Ds: “Nê-bu-cát-rét-xa”, dạng khác của tên vua.

^ Giê 34:15 Ds: “Ngày nay”.



**35** Đây là lời Đức Giê-hô-va phán với Giê-rê-mi vào thời Giê-hô-gia-kim con trai Giô-si-a, vua Giu-đa: **2** “Con hãy đến gặp dòng họ Rê-cáp để nói chuyện, rồi dẫn họ vào nhà Đức Giê-hô-va, vào một trong các phòng ăn\* và mời họ uống rượu”.

**3** Tôi bèn đưa Gia-a-xa-nia, con trai Giê-rê-mi, cháu Ha-bát-xi-nia, cùng anh em ông, tất cả con trai ông và cả dòng họ Rê-cáp **4** đến nhà Đức Giê-hô-va. Tôi dẫn họ vào phòng ăn của các con trai Ha-nan, con trai Gi-đa-lia, người của Đức Chúa Trời, kế bên phòng ăn của các quan, tức kế bên phòng phía trên phòng ăn của Ma-a-xê-gia, con trai Sa-lum, người giữ cửa. **5** Rồi tôi để những chén và cốc đầy rượu trước mặt những người thuộc dòng họ Rê-cáp và nói: “Mời anh em dùng rượu”.

**6** Nhưng họ đáp: “Chúng tôi không uống rượu vì Giê-hô-na-đáp\* con trai Rê-cáp, tổ phụ chúng tôi, đã ra lệnh: ‘Các con và con cháu các con không bao giờ được uống rượu. **7** Các con cũng không được xây nhà, gieo giống, trồng hoặc mua vườn nho, nhưng phải luôn ở trong lều hầu sống lâu trong xứ mà các con đang cư ngụ như những ngoại kiều’. **8** Vậy, chúng tôi tiếp tục vâng theo tiếng của Giê-hô-na-đáp, con trai của tổ phụ chúng tôi là Rê-cáp, trong mọi điều ông đã ra lệnh, tức là không bao giờ uống rượu, cả chúng tôi lẫn vợ, con trai và con gái chúng tôi nữa. **9** Chúng tôi cũng không xây nhà để ở, không có vườn nho, đồng ruộng hay hạt giống. **10** Chúng tôi vẫn sống trong lều và vâng theo mọi điều Giê-hô-na-đáp,\* tổ phụ chúng tôi, đã ra lệnh. **11** Nhưng khi vua Nê-bu-cát-nết-xa\* của Ba-by-lôn tiến đánh xứ thì chúng tôi bảo nhau: ‘Nào, hãy vào Giê-ru-sa-lem để trốn khỏi đạo quân của dân Canh-đê và dân Sy-ri’. Thế nên, bây giờ chúng tôi mới sống tại Giê-ru-sa-lem”.

**12** Rồi có lời Đức Giê-hô-va phán với Giê-rê-mi rằng: **13** “Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán thế này: ‘Con hãy đi nói với dân Giu-đa cùng cư dân Giê-ru-sa-lem rằng: Đức Giê-hô-va phán: “Ta há chẳng luôn thúc giục các ngươi vâng theo lời ta sao? **14** Giê-hô-na-đáp con

traí Rê-cáp đã ra lệnh cho con cháu mình không được uống rượu, và họ làm theo lời người là không uống rượu cho đến ngày nay, như vậy họ vâng lệnh tổ phụ mình. Còn ta, ta đã phán với các người hết lần này đến lần khác\* nhưng các người không vâng lời. **15** Ta cũng không ngừng sai mọi tôi tớ ta là nhà tiên tri đến với các người, sai đi hết lần này đến lần khác,\* để nói: ‘Mỗi người các người hãy từ bỏ\* đường dữ và làm điều đúng đi! Đừng theo các thần khác để hầu việc chúng. Khi ấy, các người sẽ tiếp tục sống nơi xứ mà ta đã ban cho các người và tổ phụ các người’. Nhưng các người không nghiêng tai qua, không chịu nghe ta. **16** Con cháu của Giê-hô-na-đáp con trai Rê-cáp đã thi hành lệnh tổ phụ mình truyền, còn dân này thì chẳng nghe ta”””.

**17** “Vậy nên Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: ‘Này, ta sắp giáng trên Giu-đa cùng toàn thể cư dân Giê-ru-sa-lem trọn cả thảm họa ta đã cảnh báo chúng, vì ta phán với chúng mà chúng không nghe, ta gọi hoai mà chúng không thừa””’.

**18** Còn với dòng họ Rê-cáp, Giê-rê-mi nói: “Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán thế này: ‘Vì các con đã vâng lệnh tổ phụ mình là Giê-hô-na-đáp và tiếp tục tuân theo mọi lệnh của người, làm y như điều người đã ra lệnh, **19** nên Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán thế này: “Trong dòng họ Giê-hô-na-đáp\* con trai Rê-cáp sẽ luôn có người hầu việc trước mặt ta”””’.

^ Giê 35:2 Hay “các phòng”.

^ Giê 35:6 Ds: “Giô-na-đáp”, dạng viết tắt của Giê-hô-na-đáp.

^ Giê 35:10 Ds: “Giô-na-đáp”, dạng viết tắt của Giê-hô-na-đáp.

^ Giê 35:11 Ds: “Nê-bu-cát-rét-xa”, dạng khác của tên vua.

^ Giê 35:14 Ds: “đã dậy sớm mà phán”.

^ Giê 35:15 Ds: “dậy sớm mà sai đi”.

^ Giê 35:15 Động từ Hê-bơ-rơ ở dạng yêu cầu lịch sự.

^ Giê 35:19 Ds: “Giô-na-đáp”, dạng viết tắt của Giê-hô-na-đáp.





**36** Bảy giờ, vào năm thứ tư triều đại Giê-hô-gia-kim con trai Giô-si-a, vua Giu-đa, có lời Đức Giê-hô-va phán với Giê-rê-mi như vậy: <sup>2</sup> “Hãy lấy một cuộn sách rồi chép vào đó mọi lời ta đã phán với con nghịch lại Y-sơ-ra-ên, Giu-đa và hết thảy các nước, kể từ ngày đầu tiên ta phán với con vào thời Giô-si-a cho đến ngày nay. <sup>3</sup> Khi những kẻ thuộc nhà Giu-đa nghe về toàn bộ thảm họa ta định giáng trên chúng, biết đâu chúng sẽ từ bỏ các đường dữ mình, và ta có thể tha thứ lỗi lầm và tội lỗi của chúng”.

<sup>4</sup> Giê-rê-mi bèn gọi Ba-rúc con trai Nê-ri-gia đến; Giê-rê-mi đọc mọi lời Đức Giê-hô-va đã phán với ông, và Ba-rúc chép vào cuộn sách. <sup>5</sup> Sau đó, Giê-rê-mi truyền dặn Ba-rúc: “Tôi bị giam, không thể vào nhà Đức Giê-hô-va, <sup>6</sup> nên chính anh phải vào và đọc lớn tiếng những lời của Đức Giê-hô-va trong cuộn sách mà anh đã chép theo lời tôi đọc. Hãy đọc cho dân nghe tại nhà Đức Giê-hô-va trong ngày kiêng ăn, nhờ đó, anh sẽ đọc cho hết thảy dân Giu-đa đến từ các thành nghe nữa. <sup>7</sup> Biết đâu họ sẽ dâng lời cầu xin ban ơn lên Đức Giê-hô-va và ai nấy sẽ từ bỏ các đường dữ mình, bởi cơn giận dữ và thịnh nộ mà Đức Giê-hô-va đã tuyên bố giáng trên dân này thật lớn lắm”.

<sup>8</sup> Vậy Ba-rúc con trai Nê-ri-gia làm theo mọi điều nhà tiên tri Giê-rê-mi đã truyền dặn; ông đọc lớn tiếng những lời của Đức Giê-hô-va trong cuộn sách, tại nhà Đức Giê-hô-va.

<sup>9</sup> Bảy giờ, vào năm thứ năm triều đại Giê-hô-gia-kim con trai Giô-si-a, vua Giu-đa, nhằm tháng thứ chín, toàn thể dân ở Giê-ru-sa-lem và toàn thể dân từ các thành Giu-đa đến Giê-ru-sa-lem đều công bố một kỳ kiêng ăn trước mặt Đức Giê-hô-va. <sup>10</sup> Ba-rúc bèn đọc lớn tiếng các lời của Giê-rê-mi trong cuộn sách cho cả dân nghe tại nhà Đức Giê-hô-va, nơi phòng\* của Ghê-ma-ria, con trai Sa-phan, người sao chép,\* ở sân trên, ngay lối vào cổng mới của nhà Đức Giê-hô-va.

<sup>11</sup> Khi Mi-ca-gia, con trai Ghê-ma-ria, cháu Sa-phan, nghe mọi lời của Đức Giê-hô-va trong cuộn sách, <sup>12</sup> ông đi xuống cung vua và vào phòng thư

ký. Hết thấy các quan\* đều ngồi ở đó: thư ký Ê-li-sa-ma, Đê-la-gia con trai Sê-ma-gia, Ên-na-than con trai A-c-bô, Ghê-ma-ria con trai Sa-phan, Xê-đê-kia con trai Ha-na-nia và tất cả các quan khác. **13** Mi-ca-gia thuật lại cho họ mọi lời mình đã nghe khi Ba-rúc đọc cuộn sách cho dân nghe.

**14** Tất cả các quan bèn phái Giê-hu-đi, con trai Nê-tha-nia, cháu Sê-lê-mia, chặt Cút-si, đi nói với Ba-rúc rằng: “Hãy đến đây, đem theo cuộn sách mà ông vừa đọc cho dân nghe”. Vậy Ba-rúc con trai Nê-ri-gia cầm cuộn sách trên tay và vào gặp họ. **15** Họ bảo ông: “Xin mời ông ngồi và đọc lớn tiếng cho chúng tôi”. Ba-rúc bèn đọc cho họ nghe.

**16** Ngay khi nghe xong mọi lời, họ kinh hãi nhìn nhau và nói với Ba-rúc: “Chúng tôi phải tâu lại mọi lời này với vua”. **17** Họ hỏi Ba-rúc: “Xin ông cho biết làm sao ông viết được mọi lời này. Có phải ông ấy đọc cho ông không?”. **18** Ba-rúc trả lời: “Ông ấy đọc cho tôi mọi lời này và tôi dùng mực chép vào cuộn sách”. **19** Các quan bảo Ba-rúc: “Ông và ông Giê-rê-mi hãy trốn đi, đừng để ai biết các ông ở đâu”.

**20** Rồi họ vào sân châu vua, nhưng gửi cuộn sách trong phòng thư ký Ê-li-sa-ma. Họ tâu với vua mọi điều đã nghe.

**21** Vua bèn sai Giê-hu-đi đi lấy cuộn sách. Giê-hu-đi mang nó đến từ phòng thư ký Ê-li-sa-ma, rồi bắt đầu đọc cho vua và hết thấy các quan đứng châu bên vua nghe. **22** Khi ấy là tháng thứ chín,\* vua ngồi trong cung mùa đông, trước mặt vua có lò sưởi đang cháy. **23** Giê-hu-đi cứ đọc được ba, bốn cột thì vua lấy dao của thư ký cắt phần đó và quăng vào lửa đang cháy trong lò sưởi; vua làm thế cho đến khi cả cuộn sách nằm trong lò. **24** Vậy, họ không hề kinh hãi; vua và hết thấy bề tôi, là những kẻ nghe mọi lời ấy, không một ai xé áo mình. **25** Dù Ên-na-than, Đê-la-gia và Ghê-ma-ria van nài vua đừng đốt cuộn sách nhưng vua không nghe. **26** Vua còn ra lệnh cho Giê-rác-mê-ên con trai vua, Sê-ra-gia con trai A-xi-rên và Sê-lê-mia con trai Áp-đê-ên đi bắt thư ký Ba-rúc và nhà tiên tri Giê-rê-mi. Nhưng Đức Giê-hô-va đã giấu hai người.

**27** Sau khi vua đốt cuộn sách chứa những lời mà Ba-rúc chép theo lời Giê-rê-mi đọc, lại có lời Đức Giê-hô-va phán với Giê-rê-mi rằng: **28** “Hãy lấy

một cuộn khác và chép lại mọi lời như trong cuộn trước mà vua Giê-hô-gia-kim của Giu-đa đã đốt. <sup>29</sup> Con phải nói với vua Giê-hô-gia-kim của Giu-đa như sau: ‘Đức Giê-hô-va phán thế này: “Vua đã đốt cuộn sách ấy và nói: ‘Sao người dám ghi vào đó rằng: “Vua Ba-by-lôn chắc chắn sẽ đến hủy phá xứ và làm cho xứ không còn bóng người hay thú vật”?’”. <sup>30</sup> Vậy nên, Đức Giê-hô-va phán nghịch lại vua Giê-hô-gia-kim của Giu-đa như vậy: ‘Nó sẽ không có người ngồi trên ngai của Đa-vít, xác nó sẽ bị phơi nắng ban ngày và dầm sương giá ban đêm. <sup>31</sup> Ta sẽ bắt nó, dòng dõi nó và bề tôi nó chịu trách nhiệm về lỗi lầm chúng, cũng sẽ giáng trên chúng, cư dân Giê-ru-sa-lem và dân Giu-đa trọn cả thảm họa ta đã phán với chúng, nhưng chúng không nghe’”’”’.

<sup>32</sup> Vậy, Giê-rê-mi lấy một cuộn sách khác, đưa cho thư ký Ba-rúc con trai Nê-ri-gia; ông ấy theo lời Giê-rê-mi đọc mà chép lại mọi lời trong cuộn sách đã bị Giê-hô-gia-kim vua Giu-đa đốt, và còn chép thêm vào đó nhiều lời tương tự.

^ Giê 36:10 Hay “phòng ăn”.

^ Giê 36:10 Hay “viên ký lục”.

^ Giê 36:12 Hay “triều thần”.

^ Giê 36:22 Từ giữa tháng 11 đến giữa tháng 12. Xem [Phụ lục B15](#).

**37** Bấy giờ, vua Xê-đê-kia con trai Giô-si-a đã lên ngôi thay cho Cô-ni-a\* con trai Giê-hô-gia-kim vì vua Nê-bu-cát-nét-xa\* của Ba-by-lôn lập ông làm vua xứ Giu-đa. **2** Nhưng cả vua lẫn bề tôi cùng dân trong xứ đều không lắng nghe những lời Đức Giê-hô-va phán qua nhà tiên tri Giê-rê-mi.

**3** Vua Xê-đê-kia sai Giê-hu-can, con trai Sê-lê-mia, và Xô-phô-ni, con trai Ma-a-xê-gia, thầy tế lễ, đến nói với nhà tiên tri Giê-rê-mi: “Xin vì chúng tôi mà cầu nguyện với Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta”. **4** Lúc đó, Giê-rê-mi còn tự do đi lại giữa dân chúng vì chưa bị giam vào tù. **5** Bấy giờ, quân Pha-ra-ôn đã xuất chinh từ Ai Cập; khi nghe tin ấy, dân Canh-đê đang vây hãm Giê-ru-sa-lem đã phải rút khỏi Giê-ru-sa-lem. **6** Vậy, có lời Đức Giê-hô-va phán với nhà tiên tri Giê-rê-mi rằng: **7** “Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán thế này: ‘Các ngươi phải nói với vua Giu-đa, là kẻ đã phái các ngươi đến cầu hỏi ta, như vậy: “Kìa! Quân Pha-ra-ôn đang kéo đến giúp các ngươi sẽ phải trở về xứ chúng, là Ai Cập. **8** Còn dân Canh-đê thì sẽ quay lại, tấn công thành này, chiếm lấy và đốt nó”. **9** Đức Giê-hô-va phán thế này: “Đừng tự lừa dối mình mà nói rằng: ‘Chắc chắn dân Canh-đê sẽ rút về hản’, vì chúng sẽ không rút hản đâu. **10** Dù các ngươi có đánh bại cả quân Canh-đê đang tấn công các ngươi và chúng chỉ còn những thương binh đi nữa, chúng cũng sẽ vùng lên từ trại mình và đốt thành này””.

**11** Sau khi quân Canh-đê rút khỏi Giê-ru-sa-lem vì có quân Pha-ra-ôn, **12** Giê-rê-mi lên đường đi từ Giê-ru-sa-lem đến vùng đất Bên-gia-min để nhận phần của mình tại đó, giữa dân mình. **13** Nhưng khi ông mới tới Cổng Bên-gia-min thì viên chỉ huy vệ binh tên là Gi-rê-gia, con trai Sê-lê-mia, cháu Ha-na-nia, bắt nhà tiên tri Giê-rê-mi và buộc tội rằng: “Ông định chạy sang với dân Canh-đê!”. **14** Giê-rê-mi nói: “Không phải! Tôi đâu có chạy sang với dân Canh-đê”. Nhưng Gi-rê-gia không chịu nghe. Ông bắt Giê-rê-mi giải đến các quan. **15** Các quan rất giận Giê-rê-mi nên đánh đập và giam ông\* trong nhà của thư ký Giê-hô-na-than, lúc ấy đã thành nhà tù. **16** Giê-rê-

mi bị nhốt vào hầm ngục,\* trong những phòng có trần hình vòm, và ở đó nhiều ngày.

**17** Sau đó, vua Xê-đê-kia cho giải ông đến và bí mật hỏi ông trong cung. Vua hỏi: “Có lời nào từ Đức Giê-hô-va không?”. Giê-rê-mi đáp: “Có!”, và nói tiếp: “Bệ hạ sẽ bị nộp vào tay vua Ba-by-lôn!”.

**18** Giê-rê-mi cũng nói cùng vua Xê-đê-kia: “Tôi nào có phạm tội gì với bệ hạ, với bề tôi của bệ hạ và với dân này mà lại bị bỏ vào tù? **19** Đâu rồi những kẻ tiên tri đã tiên tri rằng: ‘Vua Ba-by-lôn sẽ không đến tấn công các con và xứ này’? **20** Bây giờ, thưa đức vua là chúa tôi, xin hãy nghe. Xin chấp thuận lời tôi cầu ơn. Xin đừng trả tôi về nhà thư ký Giê-hô-na-than, e tôi chết ở đó”. **21** Vua Xê-đê-kia bèn ra lệnh giam Giê-rê-mi tại Sân Vệ Binh, và mỗi ngày ông được cấp một chiếc bánh tròn từ phố thợ làm bánh cho đến khi trong thành không còn bánh. Thế là Giê-rê-mi ở lại trong Sân Vệ Binh.

^ Giê 37:1 Còn gọi là Giê-hô-gia-kin và Giê-cô-nia.

^ Giê 37:1 Ds: “Nê-bu-cát-rết-xa”, dạng khác của tên vua.

^ Giê 37:15 Ds: “tổng ông vào nhà của gông xiềng”.

^ Giê 37:16 Ds: “nhà của bề”.

**38** Bấy giờ, Sê-pha-tia con trai Ma-tan, Ghê-đa-licon con trai Pha-su-rơ, Giu-can con trai Sê-lê-mia và Pha-su-rơ con trai Manh-ki-gia nghe được những lời Giê-rê-mi nói cùng toàn dân rằng: <sup>2</sup> “Đức Giê-hô-va phán như vậy: ‘Ai ở lại thành này sẽ chết vì guom đao, nạn đói và dịch bệnh. Nhưng ai đầu hàng dân Canh-đê thì sẽ sống, người ấy sẽ được mạng mình làm chiến lợi phẩm\* và được sống’. <sup>3</sup> Đức Giê-hô-va phán như vậy: ‘Thành này chắc chắn sẽ bị phó vào tay đao quân của vua Ba-by-lôn, và nó sẽ chiếm thành’”.

<sup>4</sup> Các quan bèn tâu với vua: “Xin bệ hạ xử tử tên đó, vì hắn nói những lời như thế để làm nhụt chí\* các chiến binh còn lại trong thành và toàn dân. Hắn chẳng mưu cầu hòa bình cho dân mà chỉ là thảm họa”. <sup>5</sup> Vua Xê-đê-kia nói: “Đó! Hắn ở trong tay các khanh, vua cũng đâu cần được các khanh”.

<sup>6</sup> Họ liền bắt Giê-rê-mi và bỏ xuống hố nước của Manh-ki-gia con trai vua, ở Sân Vệ Binh. Họ dùng dây thả Giê-rê-mi xuống. Lúc ấy hố không có nước, chỉ có bùn, nên Giê-rê-mi dần bị lún xuống bùn.

<sup>7</sup> Ê-bết-mê-lét người Ê-thi-ô-bi, triều thần\* trong cung vua, hay tin họ đã bỏ Giê-rê-mi xuống hố. Lúc ấy, vua đang ngự tại Cổng Bên-gia-min <sup>8</sup> nên Ê-bết-mê-lét rời cung mà đến thưa với vua rằng: <sup>9</sup> “Muôn tâu đức vua là chúa tôi, những người này đã đối xử rất độc ác với nhà tiên tri Giê-rê-mi! Họ đã bỏ ông xuống hố nước, và ông sẽ chết đói dưới đó vì trong thành không còn lương thực nữa”.

<sup>10</sup> Vua liền ra lệnh cho Ê-bết-mê-lét người Ê-thi-ô-bi: “Hãy dẫn theo 30 người ở đây, và kéo nhà tiên tri Giê-rê-mi lên khỏi hố trước khi ông ấy chết”.

<sup>11</sup> Ê-bết-mê-lét dẫn những người ấy về cung vua, đến một nơi bên dưới kho báu. Tại đó, họ lấy giẻ và vải cũ đem đi, rồi dùng dây thòng chúng xuống hố cho Giê-rê-mi. <sup>12</sup> Ê-bết-mê-lét người Ê-thi-ô-bi nói cùng Giê-rê-mi: “Xin ông hãy lót giẻ và vải vào giữa nách với dây”. Giê-rê-mi làm theo, <sup>13</sup> rồi họ dùng dây kéo Giê-rê-mi lên và đưa ông ra khỏi hố. Vậy, Giê-rê-mi ở lại trong Sân Vệ Binh.

**14** Sau đó, vua Xê-đê-kia cho giải Giê-rê-mi đến gặp mình ở lối vào thứ ba trong nhà Đức Giê-hô-va. Vua nói với Giê-rê-mi: “Ta có chuyện muốn hỏi ngươi. Đừng giấu ta gì cả”. **15** Giê-rê-mi tâu với Xê-đê-kia: “Nếu tôi nói ra, chắc bệ hạ sẽ xử tử tôi mất. Còn nếu tôi có khuyên, bệ hạ cũng chẳng nghe”. **16** Vua Xê-đê-kia bèn bí mật thề với Giê-rê-mi rằng: “Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống, đáng ban cho chúng ta sự sống này, ta sẽ chẳng xử tử ngươi, cũng chẳng phó ngươi vào tay những kẻ đang sẵn tìm mạng ngươi”.

**17** Vậy, Giê-rê-mi tâu với Xê-đê-kia: “Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán thế này: ‘Nếu ngươi đầu hàng các quan của vua Ba-by-lôn thì sẽ được tha mạng, thành này sẽ không bị đốt đi, cả ngươi lẫn người nhà đều được tha mạng. **18** Nhưng nếu ngươi không đầu hàng các quan của vua Ba-by-lôn thì thành này sẽ bị phó vào tay dân Canh-đê và chúng sẽ đốt nó, còn ngươi sẽ không thoát khỏi tay chúng’”.

**19** Vua Xê-đê-kia lại nói với Giê-rê-mi: “Ta sợ những tên Do Thái đã chạy sang với dân Canh-đê, vì nếu ta bị phó vào tay chúng, hẳn chúng sẽ đối xử tàn nhẫn với ta”. **20** Giê-rê-mi đáp: “Bệ hạ sẽ không bị phó vào tay những kẻ ấy. Xin cứ vâng theo tiếng Đức Giê-hô-va như tôi đã truyền lại cho bệ hạ thì mọi chuyện sẽ ổn và bệ hạ sẽ được sống. **21** Nhưng nếu bệ hạ không chịu đầu hàng, Đức Giê-hô-va tỏ cho tôi thế này: **22** Tất cả những phụ nữ còn lại trong cung vua Giu-đa đều bị dẫn ra nộp cho các quan của vua Ba-by-lôn, và họ nói:

‘Những kẻ ngài tin đã lừa dối ngài và thắng thế rồi.

Chúng khiến chân ngài sa lầy lún bùn,

Và giờ chúng đều quay bước rút lui’.

**23** Vợ con bệ hạ thấy đều bị dẫn ra nộp cho dân Canh-đê, còn bệ hạ sẽ không thoát khỏi tay họ mà bị vua Ba-by-lôn bắt, và vì bệ hạ mà thành này sẽ bị đốt đi”.

**24** Xê-đê-kia bèn dặn Giê-rê-mi: “Đừng cho ai biết những việc này, kéo ngươi bị giết. **25** Nếu các quan hay được ta đã nói chuyện với ngươi rồi đến gặp ngươi hỏi: ‘Xin cho chúng tôi biết ông đã nói gì với vua. Đừng giấu gì

cả thì chúng tôi sẽ không giết ông. Vua đã nói gì?”, **26** người phải đáp: ‘Tôi đã xin vua đừng trả tôi về nhà Giê-hô-na-than, e tôi chết ở đó’”.

**27** Sau đó, các quan có đến gặp Giê-rê-mi và tra hỏi ông. Ông đáp lại đúng theo mọi lời vua truyền thì họ không nói gì nữa, vì không ai nghe được cuộc nói chuyện kia. **28** Vậy, Giê-rê-mi ở lại trong Sân Vệ Binh cho đến ngày Giê-ru-sa-lem bị chiếm. Ông vẫn còn ở đó khi Giê-ru-sa-lem bị chiếm.

^ Giê 38:2 Hay “được thoát thân”.

^ Giê 38:4 Ds: “làm suy yếu tay”.

^ Giê 38:7 Ds: “hoạn quan”. Xem mục “Hoạn quan” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).



**39** Vào năm thứ chín triều đại vua Xê-đê-kia của Giu-đa, nhằm tháng thứ mười, vua Nê-bu-cát-nết-xa\* của Ba-by-lôn cùng toàn thể đạo quân đến vây hãm Giê-ru-sa-lem.

**2** Đến năm thứ mười một triều đại Xê-đê-kia, nhằm tháng thứ tư, ngày mùng chín, họ phá thủng tường thành. **3** Tất cả các quan của vua Ba-by-lôn đều tiến vào thành và đến ngồi tại Cổng Giữa, đó là đưng kim Sam-ga\* Nết-gan-sa-rét-xê, đưng kim Ráp-sa-ri\* Nê-bô-sa-sê-kim,\* đưng kim Ráp-mạc\* Nết-gan-sa-rét-xê, cùng tất cả các quan khác của vua Ba-by-lôn.

**4** Khi vua Xê-đê-kia của Giu-đa và mọi lính chiến thấy những người đó thì đều bỏ chạy; lúc ban đêm, họ trốn khỏi thành theo lối vườn thượng uyển, qua cổng giữa bức tường đôi; rồi họ chạy tiếp, theo đường hướng về A-ra-ba.

**5** Nhưng quân Canh-đê đuổi theo và bắt kịp Xê-đê-kia trong hoang mạc của Giê-ri-cô. Họ bắt ông và giải đến vua Nê-bu-cát-nết-xa\* của Ba-by-lôn tại Ríp-la thuộc đất Ha-mát. Vua tuyên án ông tại đó. **6** Vua Ba-by-lôn cho người giết các con trai Xê-đê-kia ngay trước mắt ông, tại Ríp-la. Vua Ba-by-lôn cũng cho người giết hết hàng quyền quý của Giu-đa. **7** Rồi vua làm mù mắt Xê-đê-kia và dùng xiềng bằng đồng mà xích ông lại để giải về Ba-by-lôn.

**8** Quân Canh-đê thiêu rụi cung vua và nhà dân, cũng như kéo sập tường thành Giê-ru-sa-lem. **9** Nê-bu-xa-ra-đan, quan chỉ huy vệ binh, bắt dân sót lại trong thành, những người đã chạy sang phe ông cùng những người còn lại đi lưu đày sang Ba-by-lôn.

**10** Nhưng Nê-bu-xa-ra-đan, quan chỉ huy vệ binh, chừa lại trong xứ Giu-đa một số người trong tầng lớp nghèo nhất, những người không có gì cả. Trong ngày ấy, ông cũng cấp cho họ vườn nho và đồng ruộng để canh tác.\*

**11** Về phần Giê-rê-mi, vua Nê-bu-cát-nết-xa\* của Ba-by-lôn truyền lệnh cho Nê-bu-xa-ra-đan, quan chỉ huy vệ binh, rằng: **12** “Hãy đem ông ấy đi và

chăm sóc; đừng làm hại gì mà cứ làm theo mọi điều ông ấy xin”.

**13** Vậy, quan chỉ huy vệ binh Nê-bu-xa-ra-đan, đương kim Ráp-sa-ri\* Nê-bu-sa-ban, đương kim Ráp-mạc\* Nê-t-gan-sa-rết-xê cùng tất cả các quan cấp cao của vua Ba-by-lôn bèn sai người **14** đem Giê-rê-mi ra khỏi Sân Vệ Binh, giao ông cho Ghê-đa-lia, con trai A-hi-cam, cháu Sa-phan, để đưa về nhà. Thế là ông sống giữa dân chúng.

**15** Khi Giê-rê-mi còn bị giam trong Sân Vệ Binh, có lời Đức Giê-hô-va phán với ông rằng: **16** “Hãy đi nói với Ê-bết-mê-lết người Ê-thi-ô-bi: ‘Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: “Này, ta sắp làm ứng nghiệm lời ta đã phán về thành này để giáng thảm họa, chứ không ban điều lành; ngày ấy, con sẽ thấy việc đó xảy ra”’.

**17** ‘Nhưng trong ngày ấy, ta sẽ giải cứu con, và con sẽ không bị phó vào tay những kẻ mà con sợ’. Đức Giê-hô-va phán vậy.

**18** ‘Thật, ta chắc chắn sẽ mở lối thoát cho con, con sẽ không ngã bởi gươm. Con sẽ được mạng mình làm chiến lợi phẩm\* vì đã tin cậy ta’. Đức Giê-hô-va phán vậy”.

^ Giê 39:1 Ds: “Nê-bu-cát-rết-xa”, dạng khác của tên vua.

^ Giê 39:3 Hẳn là một tước vị.

^ Giê 39:3 Hay “thượng quan”.

^ Giê 39:3 Theo một cách phân từ khác của bản tiếng Hê-bơ-rơ: “Nê-t-gan-sa-rết-xê, Sam-ga-nê-bô, Sa-sê-kim, Ráp-sa-ri”.

^ Giê 39:3 Hay “pháp sư trưởng (chiêm tinh gia)”.

^ Giê 39:5 Ds: “Nê-bu-cát-rết-xa”, dạng khác của tên vua.

^ Giê 39:10 Cũng có thể là “và bắt làm lao dịch”.

^ Giê 39:11 Ds: “Nê-bu-cát-rết-xa”, dạng khác của tên vua.

^ Giê 39:13 Hay “thượng quan”.

^ Giê 39:13 Hay “pháp sư trưởng (chiêm tinh gia)”.

^ Giê 39:18 Hay “được thoát thân”.

**40** Đây là lời Đức Giê-hô-va phán với Giê-rê-mi sau khi ông được Nê-bu-xa-ra-đan, quan chỉ huy vệ binh, trả tự do tại Ra-ma. Ông đã bị còng tay giải đến đó, ở cùng toàn thể dân của Giê-ru-sa-lem và Giu-đa sắp bị lưu đày sang Ba-by-lôn. <sup>2</sup> Quan chỉ huy vệ binh dẫn Giê-rê-mi ra và bảo: “Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông đã báo trước về thảm họa giáng xuống nơi này, <sup>3</sup> và Đức Giê-hô-va làm cho nó xảy ra, y như lời ngài phán, vì các người phạm tội với Đức Giê-hô-va và không vâng theo tiếng ngài. Chính vì thế mà chuyện này xảy đến với các người. <sup>4</sup> Hôm nay tôi tháo còng khỏi tay ông. Nếu ông muốn đi với tôi qua Ba-by-lôn thì đi, tôi sẽ chăm sóc ông. Nhưng nếu không muốn đi với tôi qua Ba-by-lôn thì đừng đi. Kìa! Cả xứ ở trước mặt ông, muốn đi đâu cũng được”.

<sup>5</sup> Trong thời gian Giê-rê-mi chưa trở về thì Nê-bu-xa-ra-đan có nói rằng: “Hãy trở về với Ghê-đa-lia, con trai A-hi-cam, cháu Sa-phan, mà vua Ba-by-lôn lập làm người đứng đầu các thành Giu-đa. Hãy ở với ông ấy, trong vòng dân chúng, hoặc muốn đi đâu cũng được”.

Quan chỉ huy vệ binh cấp lương thực và tặng một món quà rồi để ông đi. <sup>6</sup> Vậy, Giê-rê-mi trở về với Ghê-đa-lia con trai A-hi-cam tại Mích-ba và ở với ông ấy giữa dân còn lại trong xứ.

<sup>7</sup> Sau đó, hết thấy tướng quân đội cùng lính đã lui về vùng thôn quê đều nghe tin vua Ba-by-lôn đã lập Ghê-đa-lia con trai A-hi-cam làm người đứng đầu xứ và đã lập ông làm người đứng đầu đàn ông, đàn bà cũng như trẻ em thuộc tầng lớp nghèo trong xứ không bị lưu đày sang Ba-by-lôn. <sup>8</sup> Họ bèn đến với Ghê-đa-lia tại Mích-ba. Những người đó là Ích-ma-ên con trai Nê-tha-nia, Giô-ha-nan và Giô-na-than là các con trai Ca-rê-át, Sê-ra-gia con trai Tan-hu-mết, các con trai Ê-phai người Nê-tô-pha, và Giê-xa-nia con trai người Ma-a-cát, cùng lính của họ. <sup>9</sup> Ghê-đa-lia, con trai A-hi-cam, cháu Sa-phan, lập một lời thề với họ cùng lính của họ và nói: “Đừng sợ thần phục dân Canh-đê. Cứ sống trong xứ và thần phục vua Ba-by-lôn, anh em sẽ được bình yên. <sup>10</sup> Về phần tôi, tôi sẽ ở tại Mích-ba để thay mặt anh em tiếp người

Canh-đê khi họ đến đây. Còn anh em thì nên thu gom rượu, trái cây mùa hè và dầu rồi tích trữ chúng. Hãy an cư trong các thành anh em đã lấy”.

**11** Hết thấy người Do Thái ở Mô-áp, Am-môn, Ê-đôm và mọi xứ khác cũng nghe tin vua Ba-by-lôn đã chữa lại một số người ở Giu-đa và đã lập Ghê-đa-lia, con trai A-hi-cam, cháu Sa-phan, làm người đứng đầu họ. **12** Tất cả những người Do Thái ấy bèn từ khắp các nơi mình bị tản mác trở về xứ Giu-đa, đến với Ghê-đa-lia tại Mích-ba. Họ thu gom một lượng lớn rượu và trái cây mùa hè.

**13** Bấy giờ Giô-ha-nan con trai Ca-rê-át và hết thấy tướng quân đội đã lui về vùng thôn quê đều đến gặp Ghê-đa-lia tại Mích-ba. **14** Họ nói với ông: “Ngài có biết rằng Ba-a-lít, vua dân Am-môn, đã cử Ích-ma-ên con trai Nê-tha-nia đi lấy mạng ngài không?”. Nhưng Ghê-đa-lia con trai A-hi-cam không tin họ.

**15** Giô-ha-nan con trai Ca-rê-át bèn bí mật nói với Ghê-đa-lia ở Mích-ba: “Hãy để tôi đi giết Ích-ma-ên con trai Nê-tha-nia, chẳng ai biết đâu. Sao lại để hắn lấy mạng ngài, sao lại để hết thấy người Giu-đa tụ họp về với ngài bị phân tán và số người sót lại của Giu-đa phải tiêu vong?”. **16** Nhưng Ghê-đa-lia con trai A-hi-cam đáp cùng Giô-ha-nan con trai Ca-rê-át rằng: “Đừng làm vậy, vì những gì ông nói về Ích-ma-ên đều không đúng”.

**41** Vào tháng thứ bảy, Ích-ma-ên, con trai Nê-tha-nia, cháu Ê-li-sa-ma, thuộc hoàng tộc và là một trong những quan cấp cao của vua, cùng mười người khác đến gặp Ghê-đa-lia con trai A-hi-cam tại Mích-ba. Khi đang dùng bữa chung tại Mích-ba, <sup>2</sup> Ích-ma-ên con trai Nê-tha-nia và mười người đi với ông trời dậy, dùng gươm giết Ghê-đa-lia, con trai A-hi-cam, cháu Sa-phan. Vậy, ông ta ám sát người mà vua Ba-by-lôn đã lập đứng đầu xứ. <sup>3</sup> Ích-ma-ên cũng giết hết người Do Thái ở với Ghê-đa-lia tại Mích-ba và cả những lính Canh-đê ở đó.

<sup>4</sup> Vào ngày thứ hai sau khi Ghê-đa-lia bị ám sát mà chưa ai biết gì, <sup>5</sup> có 80 người từ Si-chem, Si-lô và Sa-ma-ri đến. Họ đã cạo sạch râu, xé rách áo, tự rạch mình, trên tay cầm lễ vật ngũ cốc và nhựa thơm trắng để mang đến nhà Đức Giê-hô-va. <sup>6</sup> Ích-ma-ên con trai Nê-tha-nia từ Mích-ba ra đón họ, vừa đi vừa khóc. Gặp họ, ông nói: “Mời các ông đến gặp Ghê-đa-lia con trai A-hi-cam”. <sup>7</sup> Họ vừa vào thành thì Ích-ma-ên con trai Nê-tha-nia và người của ông tàn sát họ rồi ném xuống bể.

<sup>8</sup> Nhưng có mười người trong số đó nói với Ích-ma-ên: “Xin đừng giết chúng tôi, vì chúng tôi có nhiều kho lúa mì, lúa mạch, dầu và mật ong giấu ở ngoài đồng”. Do đó, ông ta không giết họ chung với anh em họ nữa. <sup>9</sup> Như vậy, Ích-ma-ên ném hết xác của những người ông đã giết xuống cái bể lớn, là cái bể mà vua A-sa đã xây trong thời xung đột với vua Ba-ê-sa của Y-sơ-ra-ên. Ích-ma-ên con trai Nê-tha-nia ném xác đầy bể đó.

<sup>10</sup> Ích-ma-ên bắt hết số dân còn lại ở Mích-ba, kể cả các con gái vua cùng hết thầy những người mà quan chỉ huy vệ binh Nê-bu-xa-ra-đan đã chừa lại tại Mích-ba và giao cho Ghê-đa-lia con trai A-hi-cam. Ích-ma-ên con trai Nê-tha-nia bắt họ và lên đường sang với dân Am-môn.

<sup>11</sup> Khi Giô-ha-nan con trai Ca-rê-át và hết thầy tướng quân đội theo ông nghe về mọi điều dữ mà Ích-ma-ên con trai Nê-tha-nia đã làm <sup>12</sup> thì kéo hết

quân đi đánh Ích-ma-ên con trai Nê-tha-nia và đuổi kịp ông tại hồ lớn ở Ga-ba-ôn.

**13** Tất cả những người đang ở chỗ Ích-ma-ên đều mừng rỡ khi thấy Giô-ha-nan con trai Ca-rê-át và hết thấy tướng quân đội theo ông. **14** Tất cả những người bị Ích-ma-ên bắt tại Mích-ba đều quay lại và đi với Giô-ha-nan con trai Ca-rê-át. **15** Nhưng Ích-ma-ên con trai Nê-tha-nia và tám người của ông thoát khỏi Giô-ha-nan và chạy sang với dân Am-môn.

**16** Giô-ha-nan con trai Ca-rê-át và hết thấy tướng quân đội theo ông dẫn số dân còn lại của Mích-ba đi, là những người họ vừa mới giải thoát khỏi Ích-ma-ên con trai Nê-tha-nia, sau khi ông ta giết Ghê-đa-lia con trai A-hi-cam. Họ dẫn đàn ông, quân lính, đàn bà, trẻ em và triều thần đi khỏi Ga-ba-ôn.

**17** Họ lên đường và trú lại chỗ trọ của Kim-ham gần Bết-lê-hem, định đi tiếp qua Ai Cập **18** vì có dân Canh-đê. Họ sợ dân ấy vì Ích-ma-ên con trai Nê-tha-nia đã giết Ghê-đa-lia con trai A-hi-cam, là người mà vua Ba-by-lôn lập đứng đầu xứ.

**42** Bấy giờ, hết thầy tướng quân đội, Giô-ha-nan con trai Ca-rê-át, Giê-xa-nia con trai Hô-sa-gia và toàn dân, từ người nhỏ nhất đến người lớn nhất, đều tới <sup>2</sup> nói với nhà tiên tri Giê-rê-mi rằng: “Xin hãy nghe lời cầu ơn của chúng tôi, xin vì chúng tôi, vì toàn thể số người sót lại này mà cầu nguyện với Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông, bởi từ một dân đông nay chúng tôi chỉ còn lại ít người, như ông thấy đó. <sup>3</sup> Xin Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông chỉ cho chúng tôi đường phải đi và việc phải làm”.

<sup>4</sup> Nhà tiên tri Giê-rê-mi đáp: “Được, tôi sẽ cầu nguyện với Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người như lời các người vừa xin. Mọi lời Đức Giê-hô-va đáp, tôi sẽ truyền lại, không giấu một lời”.

<sup>5</sup> Họ bèn nói với Giê-rê-mi: “Nguyện Đức Giê-hô-va trở thành đáng làm chứng chân thật và trung tín nghịch lại chúng tôi nếu chúng tôi không làm y như mọi lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông chỉ dẫn qua ông. <sup>6</sup> Dù thuận hay nghịch, chúng tôi cũng sẽ vâng theo tiếng của Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, đáng mà chúng tôi nhờ ông cầu thay, hầu được an ổn vì vâng theo tiếng của Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi”.

<sup>7</sup> Mười ngày sau, có lời Đức Giê-hô-va phán với Giê-rê-mi. <sup>8</sup> Thế nên, ông cho mời Giô-ha-nan con trai Ca-rê-át, hết thầy các tướng quân đội theo ông ấy và toàn dân, từ người nhỏ nhất đến người lớn nhất. <sup>9</sup> Ông nói với họ: “Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, đáng mà các người nhờ tôi trình lời cầu ơn trước mặt ngài, phán như vậy: <sup>10</sup> ‘Nếu các ngươi thật sự ở lại xứ này thì ta sẽ xây chứ không phá, sẽ trồng chứ không nhổ các ngươi, vì ta sẽ lấy làm tiếc\* về thảm họa ta đã giáng trên các ngươi. <sup>11</sup> Đừng sợ vua Ba-by-lôn, là kẻ mà các ngươi đang sợ’.

Đức Giê-hô-va phán: ‘Đừng sợ nó, vì ta ở với các ngươi để giải cứu và giải thoát các ngươi khỏi tay nó. <sup>12</sup> Ta sẽ rủ lòng thương xót các ngươi, nên nó sẽ thương xót các ngươi và cho trở về xứ sở.’



**13** Nhưng nếu các người nói: “Không, chúng tôi không ở lại xứ này đâu!”, và các người không vâng theo tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình **14** mà lại bảo: “Không, chúng tôi sẽ sang xứ Ai Cập, nơi đó chẳng thấy cảnh chiến tranh, chẳng nghe tiếng tù và, cũng chẳng bị đói kém; đó là nơi chúng tôi sẽ sinh sống”, **15** thì hãy lắng nghe lời Đức Giê-hô-va, hồi số người sót lại của Giu-đa! Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán thế này: “Nếu các người quyết sang Ai Cập và đi đến trú ngụ ở đó, **16** thì chính gươm mà các người sợ sẽ đuổi kịp các người tại xứ Ai Cập, chính nạn đói mà các người sợ sẽ theo sau các người đến Ai Cập, và các người sẽ chết ở đó. **17** Tất cả những kẻ quyết đến Ai Cập trú ngụ đều sẽ chết bởi gươm đao, nạn đói và dịch bệnh. Chẳng một ai sẽ sống sót hay thoát khỏi thảm họa ta sẽ giáng xuống”.

**18** Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: ‘Ta đã đổ cơn giận dữ và thịnh nộ trên cư dân Giê-ru-sa-lem thế nào, ta cũng sẽ đổ cơn thịnh nộ trên các người thế ấy nếu các người sang Ai Cập. Các người sẽ thành lời rửa sả, nổi kinh hoàng, lời nguyện rửa và nổi sỉ nhục. Các người sẽ chẳng bao giờ thấy nơi này nữa’.

**19** Hồi số người sót lại của Giu-đa, Đức Giê-hô-va đã phán nghịch cùng các người. Đừng sang Ai Cập. Phải biết rõ rằng hôm nay tôi cảnh báo các người **20** là các người sẽ mất mạng vì lỗi lầm mình; bởi các người đã nhờ tôi cầu thay với Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người và nói: ‘Xin vì chúng tôi mà cầu nguyện với Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, và truyền lại mọi lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi phán thì chúng tôi sẽ làm theo’.

**21** Rồi hôm nay, tôi truyền lại cho các người, nhưng các người sẽ không vâng theo tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, cũng chẳng làm theo bất cứ điều gì ngài sai tôi truyền lại. **22** Vì vậy, phải biết rõ rằng các người sẽ chết bởi gươm đao, nạn đói và dịch bệnh ngay tại nơi mà các người mong muốn đến trú ngụ”.

<sup>^</sup> Giê 42:10 Hay “đau lòng”.

**43** Khi Giê-rê-mi nói xong với toàn dân mọi lời ấy của Giê-hô-va Đức Chúa Trời họ, là từng lời mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời họ đã sai ông truyền lại, <sup>2</sup> thì A-xa-ria con trai Hô-sa-gia, Giô-ha-nan con trai Ca-rê-át và hết thầy những kẻ tự phụ\* đều bảo Giê-rê-mi: “Ông nói dối! Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi không sai ông nói: ‘Đừng đến Ai Cập trú ngụ’. <sup>3</sup> Chính Ba-rúc con trai Nê-ri-gia đã xúi ông chống lại chúng tôi hầu phó chúng tôi vào tay dân Canh-đê, để họ giết hoặc đày chúng tôi sang Ba-by-lôn”.

<sup>4</sup> Vậy, Giô-ha-nan con trai Ca-rê-át, hết thầy tướng quân đội và toàn dân đều không vâng theo tiếng Đức Giê-hô-va bảo ở lại xứ Giu-đa. <sup>5</sup> Trái lại, Giô-ha-nan con trai Ca-rê-át và hết thầy tướng quân đội dẫn đi toàn bộ số người sót lại của Giu-đa, tức số người bị tàn mác ở mọi nước đã trở về xứ Giu-đa sinh sống. <sup>6</sup> Họ dẫn đi đàn ông, đàn bà, trẻ em, các con gái vua cùng hết thầy những người mà quan chỉ huy vệ binh Nê-bu-xa-ra-đan đã để lại với Ghê-đa-lia, con trai A-hi-cam, cháu Sa-phan, cũng dẫn đi nhà tiên tri Giê-rê-mi và Ba-rúc con trai Nê-ri-gia. <sup>7</sup> Họ vào xứ Ai Cập vì không vâng theo tiếng của Đức Giê-hô-va, và họ đến tận Tác-pha-nết.

<sup>8</sup> Có lời Đức Giê-hô-va phán với Giê-rê-mi tại Tác-pha-nết rằng: <sup>9</sup> “Trước mặt người Do Thái, con hãy cầm lấy vài hòn đá lớn và đem đi giấu trong lớp vữa của thêm gạch ở lối vào nhà Pha-ra-ôn tại Tác-pha-nết. <sup>10</sup> Rồi hãy nói với những kẻ đó: ‘Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: “Này ta sắp sai gọi Nê-bu-cát-nết-xa\* là vua của Ba-by-lôn, tôi tớ ta, và ta sẽ đặt ngôi nó ngay trên những hòn đá mà ta vừa giấu ấy; nó sẽ trải lều huy hoàng lên chúng. <sup>11</sup> Nó sẽ tiến vào và đánh xứ Ai Cập. Ai phải bị tai vạ chết người thì sẽ bị tai vạ chết người, ai phải bị lưu đày thì sẽ bị lưu đày, ai phải bị gươm đao thì sẽ bị gươm đao. <sup>12</sup> Ta sẽ phóng hỏa đốt đền đài của các thần Ai Cập; nó sẽ thiêu hủy đền đài chúng và bắt chúng đi lưu đày. Nó sẽ khoác xứ Ai Cập lên mình khác nào người chần khoác áo mình lên, và ra đi bình an vô sự. <sup>13</sup> Nó sẽ đập tan các trụ\* của Bết-sê-mét\* trong xứ Ai Cập và đốt đền đài của các thần Ai Cập”””.

^ Giê 43:2 **Xem** Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Giê 43:10 Ds: “Nê-bu-cát-rét-xa”, dạng khác của tên vua.

^ Giê 43:13 Hay “đài hình tháp”.

^ Giê 43:13 Hay “Nhà (Đền) của thần Mặt Trời”, tức là Hê-li-ô-pô-li.

**44** Đây là lời phán với Giê-rê-mi, cho toàn thể người Do Thái sống ở xứ Ai Cập, những người sống ở Mít-đôn, Tác-pha-nét, Nóp\* và vùng Phát-rô: **2** “Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán thế này: ‘Các ngươi đã thấy trọn cả thảm họa ta giáng trên Giê-ru-sa-lem và mọi thành Giu-đa; ngày nay tất cả đều đổ nát, không cư dân. **3** Đó là vì những việc dữ chúng làm để xúc phạm ta, là đi dâng vật tế lễ và hầu việc những thần khác mà chúng, cũng như các ngươi lẫn tổ phụ các ngươi, chưa từng biết. **4** Ta không ngừng sai mọi tội tớ ta là nhà tiên tri đến với các ngươi, sai đi hết lần này đến lần khác,\* mà rằng: “Đừng làm\* chuyện ghê tởm mà ta rất ghét này”. **5** Nhưng chúng không nghe, không nghiêng tai qua hầu bỏ điều dữ của mình mà thôi dâng vật tế lễ cho những thần khác. **6** Do đó, cơn thịnh nộ và giận dữ của ta đã đổ xuống và bùng cháy trong các thành Giu-đa và trên đường phố Giê-ru-sa-lem, nên chúng đã trở nên đông đổ nát và hoang địa như ngày nay’.

**7** Bây giờ, Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán thế này: ‘Sao các ngươi lại gây đại họa cho chính mình, để mỗi người đàn ông lẫn đàn bà, trẻ nhỏ lẫn con thơ, phải bị diệt khỏi Giu-đa, không còn ai sót lại cho các ngươi? **8** Sao các ngươi xúc phạm ta bằng công việc của tay mình, là dâng vật tế lễ cho những thần khác trong xứ Ai Cập, nơi các ngươi đến trú ngụ? Các ngươi sẽ tiêu vong và trở thành thứ để rửa sả cùng nổi sỉ nhục giữa mọi nước trên đất. **9** Chẳng lẽ các ngươi đã quên việc ác của tổ phụ mình, việc ác của các vua Giu-đa, việc ác của vợ chúng, cũng như việc ác của chính các ngươi và việc ác của vợ các ngươi, là những việc đã phạm trong xứ Giu-đa và trên đường phố Giê-ru-sa-lem rồi sao? **10** Mãi đến nay, vẫn không ai hạ mình,\* kính sợ hay bước theo luật pháp và luật lệ mà ta đặt trước mặt các ngươi và tổ phụ các ngươi’.

**11** Vì thế, Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: ‘Này, ta quyết giáng thảm họa trên các ngươi, quyết hủy diệt toàn thể Giu-đa. **12** Ta sẽ lấy đi số người sót lại của Giu-đa, là những kẻ đã quyết

đến xứ Ai Cập trú ngụ, nên hết thảy chúng sẽ tiêu vong ở xứ Ai Cập. Chúng sẽ ngã bởi gươm đao và tiêu vong vì nạn đói, từ người nhỏ nhất đến người lớn nhất đều sẽ chết bởi gươm đao và nạn đói. Rồi chúng sẽ thành lời rửa sả, nổi kinh hoàng, lời nguyện rửa và nổi sỉ nhục. <sup>13</sup> Ta sẽ trừng phạt những kẻ sống ở xứ Ai Cập như đã trừng phạt Giê-ru-sa-lem, bằng gươm đao, nạn đói và dịch bệnh. <sup>14</sup> Số người sót lại của Giu-đa đã đến xứ Ai Cập trú ngụ sẽ không thoát nạn hay sống sót để trở về xứ Giu-đa. Chúng sẽ mong mỏi được trở về đó ở, nhưng chẳng được trở về, trừ một ít người thoát nạn”.

<sup>15</sup> Tất cả những người đàn ông biết vợ mình có dâng vật tế lễ cho thần khác, tất cả các người vợ đang đứng đó, một nhóm đông đảo, và toàn dân sống ở xứ Ai Cập, tại Phát-rô, bèn đáp lại Giê-rê-mi rằng: <sup>16</sup> “Chúng tôi sẽ không nghe theo lời ông vừa nhân danh Đức Giê-hô-va nói đâu. <sup>17</sup> Trái lại, chúng tôi quả sẽ thực hiện mọi lời miệng mình nói, là dâng vật tế lễ và rưới rượu tế lễ cho Thiên Nữ Vương,\* như chúng tôi, tổ phụ và vua quan chúng tôi đã làm trong các thành Giu-đa và trên đường phố Giê-ru-sa-lem khi chúng tôi no nê thức ăn và sung túc, khi chẳng thấy thảm họa nào. <sup>18</sup> Từ lúc ngừng dâng vật tế lễ và rưới rượu tế lễ cho Thiên Nữ Vương,\* chúng tôi mới thiếu thôn đủ điều, mới bị tiêu vong vì gươm đao và nạn đói”.

<sup>19</sup> Những người đàn bà nói thêm: “Khi dâng vật tế lễ và rưới rượu tế lễ cho Thiên Nữ Vương,\* chúng tôi há không được phép của chồng mà lại làm bánh tế lễ hình nữ vương và rưới rượu tế lễ sao?”.

<sup>20</sup> Giê-rê-mi bèn nói với toàn dân, với những người đàn ông và vợ họ cùng toàn dân vừa đáp lời mình, rằng: <sup>21</sup> “Vật tế lễ mà các người, tổ phụ, vua quan các người và dân trong xứ đã dâng trong các thành Giu-đa và trên đường phố Giê-ru-sa-lem, Đức Giê-hô-va đều nhớ và chúng hiện lên trong trí ngài! <sup>22</sup> Cuối cùng, Đức Giê-hô-va không chịu đựng nổi các thói dữ và việc ghê tởm mà các người làm, nên xứ sở đã thành chốn hoang tàn, nổi kinh hoàng, thứ để rửa sả, không cư dân, như ngày nay. <sup>23</sup> Chính vì các người dâng những vật tế lễ ấy, vì các người phạm tội với Đức Giê-hô-va khi không vâng theo tiếng Đức Giê-hô-va, không làm theo luật pháp, luật lệ và lời nhắc nhở của ngài, nên thảm họa này đã giáng trên các người, như ngày nay”.

**24** Giê-rê-mi nói tiếp với toàn dân và hết thầy đàn bà: “Hỡi mọi người thuộc Giu-đa ở xứ Ai Cập, hãy lắng nghe lời Đức Giê-hô-va đây. **25** Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán thế này: ‘Lời mà miệng các ngươi và vợ các ngươi nói thì tay các ngươi đã làm, bởi các ngươi bảo: “Chúng tôi quả sẽ thực hiện lời hứa nguyện là dâng vật tế lễ và rưới rượu tế lễ cho Thiên Nữ Vương”.\* Phải rồi, đàn bà các ngươi quả sẽ thực hiện lời hứa nguyện và làm trọn lời hứa nguyện mình’.

**26** Vậy nên, hỡi mọi người thuộc Giu-đa sống ở xứ Ai Cập, hãy lắng nghe lời Đức Giê-hô-va đây: ‘Đức Giê-hô-va phán: “Này, ta lấy danh vĩ đại ta mà thề, không còn người Giu-đa nào trong khắp xứ Ai Cập, là kẻ nói: ‘Thật như Chúa Tối Thượng Giê-hô-va hằng sống!’, sẽ được xưng danh ta trong lời thề. **27** Nay, ta canh chúng để giáng thảm họa, chứ không phải để ban điều lành; mọi người Giu-đa ở xứ Ai Cập sẽ tiêu vong vì gươm đao và nạn đói, đến khi chúng không còn nữa. **28** Chỉ một ít người sẽ thoát khỏi gươm đao và từ xứ Ai Cập trở về xứ Giu-đa. Lúc ấy, toàn bộ số người sót lại của Giu-đa đã đến Ai Cập trú ngụ sẽ biết lời ai được ứng nghiệm, lời ta hay lời chúng!’””.

**29** “Đức Giê-hô-va phán: ‘Đây là dấu hiệu cho các ngươi, dấu hiệu ta sẽ trừng phạt các ngươi tại nơi này, hầu các ngươi biết rằng lời ta phán về thảm họa giáng trên các ngươi chắc chắn sẽ ứng nghiệm. **30** Đức Giê-hô-va phán như vậy: “Này, ta sắp phó Pha-ra-ôn Hóp-ra, vua Ai Cập, vào tay các kẻ thù nó và những kẻ sẵn tìm mạng nó, như ta đã phó vua Xê-đê-kia của Giu-đa vào tay vua Nê-bu-cát-nét-xa\* của Ba-by-lôn, là kẻ thù nó và kẻ sẵn tìm mạng nó”””.

^ Giê 44:1 Hay “Mem-phi”.

^ Giê 44:4 Ds: “dậy sớm mà sai đi”.

^ Giê 44:4 Động từ Hê-bơ-rơ ở dạng yêu cầu lịch sự.

^ Giê 44:10 Hay “bị giày vò”.

^ Giê 44:17 Danh hiệu của một nữ thần mà người Y-sơ-ra-ên bội đạo đã thờ; có thể là nữ thần sinh sản.

^ Giê 44:18 Danh hiệu của một nữ thần mà người Y-sơ-ra-ên bội đạo đã thờ; có thể là nữ thần sinh sản.

^ Giê 44:19 Danh hiệu của một nữ thần mà người Y-sơ-ra-ên bội đạo đã thờ; có thể là nữ thần sinh sản.

^ Giê 44:25 Danh hiệu của một nữ thần mà người Y-sơ-ra-ên bội đạo đã thờ; có thể là nữ thần sinh sản.

^ Giê 44:30 Ds: “Nê-bu-cát-rét-xa”, dạng khác của tên vua.

**45** Đây là lời mà nhà tiên tri Giê-rê-mi nói với Ba-rúc con trai Nê-ri-gia, khi Ba-rúc chép vào sách những lời Giê-rê-mi đọc, vào năm thứ tư triều đại Giê-hô-gia-kim con trai Giô-si-a, vua Giu-đa:

**2** “Hỡi Ba-rúc, Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán thế này về anh: **3** ‘Con than rằng: “Khốn cho tôi vì Đức Giê-hô-va chồng chất nỗi sầu lên nỗi đau của tôi! Tôi héo mòn vì rên xiết, chẳng tìm được chốn an nghỉ”’.

**4** Hãy nói với người: ‘Đức Giê-hô-va phán thế này: “Kìa! Thứ ta đã xây, ta sắp phá, thứ ta đã trồng, ta sắp nhổ. Ta sẽ làm vậy trong khắp xứ. **5** Thế mà con lại mưu cầu\* việc lớn cho mình. Đừng mưu cầu việc như thế nữa”’.

‘Ta sắp giáng thảm họa trên mọi người,\* nhưng ta sẽ cho con mạng sống làm chiến lợi phẩm\* ở mọi nơi con đến’. Đức Giê-hô-va phán vậy”’.

<sup>^</sup> Giê 45:5 Hay “trông mong”.

<sup>^</sup> Giê 45:5 Ds: “mọi loài xác thịt”.

<sup>^</sup> Giê 45:5 Hay “cho con được thoát thân”.



**46** Đây là lời Đức Giê-hô-va phán với nhà tiên tri Giê-rê-mi về các nước: <sup>2</sup> Về Ai Cập, về quân của Pha-ra-ôn Nê-cô, vua Ai Cập, bây giờ ở bên sông Ô-phơ-rát và bị vua Nê-bu-cát-nết-xa\* của Ba-by-lôn đánh bại tại Cạt-kê-mít vào năm thứ tư triều đại Giê-hô-gia-kim con trai Giô-si-a, vua Giu-đa:

<sup>3</sup> “Hãy chuẩn bị thuấn nhỏ\* cùng khiên lớn

Và tiến lên xông ra nơi chiến trận!

<sup>4</sup> Hỡi kỵ binh, hãy thẳng ngựa, lên yên!

Vào vị trí, đội mũ trận lên đầu,

Đánh bóng giáo và mặc áo giáp vào!

<sup>5</sup> ‘Sao ta thấy chúng thấy đều kinh khiếp?

Chúng rút lui, chiến binh tan tác cả.

Chúng hoảng loạn bỏ chạy, chiến binh không ngoái lại.

Tứ bề đều kinh khiếp’. Đức Giê-hô-va phán vậy.

<sup>6</sup> ‘Kẻ nhanh nhẹn không thể trốn, còn chiến binh không thoát được.

Ở phía bắc, bên bờ sông Ô-phơ-rát,

Chúng va vấp và ngã gục’.

<sup>7</sup> Ai đang lên giống như sông Nin,

Như dòng sông nổi sóng cuộn cuộn?

<sup>8</sup> Chính Ai Cập lên như sông Nin,

Như dòng sông nổi sóng cuộn cuộn,

Nói rằng: ‘Ta sẽ lên, phủ khắp mặt đất,

Phá hủy thành và cư dân nó’.

**9** Hỡi chiến mã, hãy xông lên nhanh!

Hỡi chiến xa, hãy phóng điên cuồng!

Các chiến binh hãy cứ tiến lên:

Nào Cút-sơ và Phút dùng khiên,

Nào người Lu-đim dùng và kéo cong cung.

**10** Ngày ấy thuộc về Chúa Tối Thượng, Đức Giê-hô-va vạn quân, là ngày báo thù để báo trả những kẻ đối địch ngài. Gươm sẽ nuốt và no nê, uống máu chúng đến chán chê, vì Chúa Tối Thượng, Đức Giê-hô-va vạn quân, có buổi tế lễ\* ở xứ phương bắc, bên sông Ô-phơ-rát.

**11** Cứ lên Ga-la-át lấy nhũ hương,

Hỡi con gái đồng trinh của Ai Cập!

Ngươi dùng thuốc gấp bội nào ích chi,

Vì vô phương cứu chữa cho ngươi rồi.

**12** Các nước nghe đến nổi nhục ngươi,

Tiếng kêu la vang vọng khắp xứ.

Chiến binh này vấp chiến binh nọ,

Rồi cả hai cùng nhau ngã xuống”.

**13** Đây là lời Đức Giê-hô-va phán với nhà tiên tri Giê-rê-mi về việc vua Nê-bu-cát-nết-xa\* của Ba-by-lôn đến chinh phục xứ Ai Cập:

**14** “Hãy rao tin ở Ai Cập, hãy loan tin tại Mít-đôn,

Loan tin tại Nốp\* cũng như Tác-pha-nết.

Hãy nói rằng: ‘Vào vị trí, chuẩn bị sẵn!

Vì thanh gươm sẽ nuốt hết xung quanh ngươi.

**15** Sao kẻ mạnh của ngươi bị quét sạch?

Những kẻ ấy không thể đứng vững nổi

Vì Đức Giê-hô-va đẩy chúng xuống.

**16** Vô số người va vấp và ngã gục.

Ai nấy đều bảo nhau:

“Đi nào! Ta hãy về với dân ta và quê nhà,

Vì gươm bạo tàn ấy”.

**17** Ở nơi đó, những kẻ ấy công bố:

‘Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, chỉ là tiếng ồn vô nghĩa,

Kẻ để cơ hội\* qua đi’.

**18** Vua, có danh là Giê-hô-va vạn quân, phán: ‘Thật như ta hằng sống,

Nó\* sẽ đến như Tha-bô sừng sững giữa núi non,

Như Cạt-mên tọa lạc bên bờ biển.

**19** Hãy chuẩn bị hành trang đi lưu đày,

Hỡi con gái sinh sống ở Ai Cập!

Áy vì Nốp\* sẽ thành nổi kinh hoàng,

Bị phóng hỏa\* và không còn cư dân.

**20** Ai Cập như bò cái tơ đẹp đẽ,

Nhưng ruồi sẽ từ phương bắc đến chích.

**21** Lính đánh thuê giữa nó như bò con mập,

Nhưng chúng cũng quay lưng, cùng nhau bỏ chạy.

Chúng không đứng vững nổi

Vì ngày tai họa chúng đã đến,

Kỳ đền tội của chúng đã tới’.

**22** ‘Tiếng nó chẳng khác nào tiếng rấn trườn đi,

Vì quân thù hùng hậu cầm rìu kéo tới

Tựa như đoàn tiêu phu chặt cây đốn củi.

**23** Chúng sẽ đốn rừng nó, dù rừng tưởng như không thể xuyên qua,  
Bởi chúng nhiều hơn châu chấu, đông vô số kẻ'. Đức Giê-hô-va  
phán vậy.

**24** 'Con gái Ai Cập sẽ phải xấu hổ,  
Bị phó vào tay của dân phương bắc'.

**25** Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán: 'Bây  
giờ ta để mắt đến A-môn thành Nô,\* đến Pha-ra-ôn, đến Ai Cập, đến các  
thần và các vua của xứ, phải, Pha-ra-ôn cùng mọi kẻ tin cậy nó'.

**26** Đức Giê-hô-va phán: 'Ta sẽ phó chúng vào tay những kẻ sẵn tìm mạng  
chúng, vào tay vua Nê-bu-cát-nết-xa\* của Ba-by-lôn và bề tôi nó. Nhưng sau  
này xứ sẽ có cư dân như trước'.

**27** 'Phần con, đừng sợ hãi, hỡi Gia-cốp tôi tớ ta,  
Đừng kinh khiếp, hỡi Y-sơ-ra-ên!  
Vì ta sẽ cứu con từ miền xa xôi  
Và cứu dòng dõi con khỏi xứ lưu đày.  
Gia-cốp sẽ trở về, sống an lành bình yên,  
Không ai làm cho sợ hãi'.

**28** Đức Giê-hô-va phán: 'Vậy đừng sợ hãi, hỡi Gia-cốp tôi tớ ta, ta ở với  
con.

Ta sẽ tận diệt mọi nước ta đã phân tán con đến;  
Còn con, ta không tận diệt.  
Ta sẽ sửa dạy đúng mức,  
Không cho con được miễn sự trừng phạt''.

^ Giê 46:2 Ds: "Nê-bu-cát-rết-xa", dạng khác của tên vua.

^ Giê 46:3 Loại khiên các cung thủ thường mang.

^ Giê 46:10 Hay “cuộc tàn sát”.

^ Giê 46:13 Ds: “Nê-bu-cát-rét-xa”, dạng khác của tên vua.

^ Giê 46:14 Hay “Mem-phi”.

^ Giê 46:17 Ds: “thời điểm ấn định”.

^ Giê 46:18 Tức là người chinh phục Ai Cập.

^ Giê 46:19 Hay “Mem-phi”.

^ Giê 46:19 Cũng có thể là “Thành ra hoang địa”.

^ Giê 46:25 Tức là Thê-bê.

^ Giê 46:26 Ds: “Nê-bu-cát-rét-xa”, dạng khác của tên vua.

**47** Đây là lời Đức Giê-hô-va phán với nhà tiên tri Giê-rê-mi về dân Phi-li-tia, trước khi Pha-ra-ôn chinh phục Ga-xa. <sup>2</sup> Đức Giê-hô-va phán thế này:

“Kìa! Nước từ phương bắc dâng cao,  
Sẽ nên một dòng lũ chảy xiết,  
Ngập xứ và mọi vật trong xứ,  
Cùng thành và cư dân trong thành.  
Người ta sẽ cất tiếng rên xiết,  
Mọi kẻ ngụ trong xứ thét gào.

<sup>3</sup> Nghe tiếng vó ngựa nện thành thịch  
Cùng tiếng chiến xa chạy ào ào  
Và tiếng bánh xe lăn rầm rập,  
Cha không quay lại để tìm con  
Vì tay rụng rời và bủn rủn;

<sup>4</sup> Bởi ngày sắp tới là ngày diệt hết dân Phi-li-tia,  
Diệt mọi đồng minh sót lại khỏi Ty-rơ và Si-đôn.  
Đức Giê-hô-va quả sẽ diệt dân Phi-li-tia,  
Là dân sót lại từ đảo Cáp-tô.\*

<sup>5</sup> Ga-xa sẽ phải trọc đầu,\*  
Ách-ca-lôn im hơi lặng tiếng.  
Hỡi dân sót lại của thung lũng chúng,  
Ngươi tự rạch mình cho đến bao giờ?

**6** A ha! Gương Đức Giê-hô-va!

Ngươi không yên cho đến chừng nào?

Hãy trở vào vỏ ngươi đi.

Hãy nghỉ ngơi và im lặng.

**7** Sao nó có thể nằm yên

Khi Đức Giê-hô-va truyền mệnh lệnh?

Ách-ca-lôn và vùng ven biển,

Đó là nơi ngài chỉ định cho nó tấn công”.

<sup>^</sup> Giê 47:4 Tức là Co-rét.

<sup>^</sup> Giê 47:5 Tức là họ cạo đầu để biểu lộ sự đau buồn và xấu hổ.

**48** Về Mô-áp, Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán thế này:

“Khôn cho Nê-bô vì bị hủy phá!

Ki-ri-át-a-im phải xấu hổ và bị chiếm lấy.

Nơi trú an toàn\* phải xấu hổ và tan hoang cả.

**2** Không còn ai ngợi khen Mô-áp.

Tại Hết-bôn, quân thù âm mưu đánh đổ nó:

‘Hãy đến diệt, để nó không còn là một nước’.

Hỡi Mát-men, cả ngươi cũng nên im lặng

Vì gươm đao đang theo ngươi đó.

**3** Có tiếng kêu la từ Hô-rô-na-im,

Tiếng sự hủy phá và sụp đổ khủng khiếp.

**4** Mô-áp sụp đổ rồi.

Con nhỏ nó kêu la.

**5** Trên đường lên Lu-hít, người ta vừa leo vừa khóc không thôi.

Trên đường xuống từ Hô-rô-na-im, người ta nghe tiếng kêu than về tai họa.

**6** Các ngươi cứ trốn đi, lo chạy thoát thân!

Hãy như cây bách xù giữa chốn hoang mạc!

**7** Vì tin cậy việc làm và kho báu mình,

Ngươi cũng sẽ bị chiếm lấy.

Kê-móc sẽ đi lưu đày



Cùng với hàng tề lễ và quan lại nó.

**8** Kẻ hủy diệt sẽ ập đến mỗi thành,

Chẳng thành nào thoát nạn.

Thung lũng sẽ tiêu tan,

Đất bằng\* bị tiêu diệt, y như Đức Giê-hô-va phán.

**9** Hãy dựng cột mốc chỉ đường cho Mô-áp,

Vì khi đổ nát, nó sẽ chạy trốn,

Và các thành nó ra nổi kinh hoàng,

Không có cư dân.

**10** Đáng rửa sả cho ai lơ là sứ mạng Đức Giê-hô-va!

Đáng rửa sả cho ai kìm lại gươm mình không để vấy máu!

**11** Dân tộc Mô-áp bình lặng từ trẻ,

Tựa như rượu nho lắng cạn.

Chúng chưa bị đổ sang bình nào khác,

Chưa hề chịu cảnh lưu đày.

Thế nên vị chúng vẫn y như cũ,

Mùi chúng cũng chẳng thay đổi.

**12** ‘Thế nên, kia, sắp tới những ngày ta sẽ sai đến những kẻ dốt chúng xuống. Những kẻ ấy sẽ dốt chúng xuống, đổ sạch bình và đập vò lớn ra từng mảnh’. Đức Giê-hô-va phán vậy. **13** ‘Dân Mô-áp sẽ xấu hổ về Kê-móc, như nhà Y-sơ-ra-ên đã xấu hổ về Bê-tên, chôn nương cây của chúng.

**14** Sao còn dám nói: “Ta là dũng sĩ, sẵn sàng chiến đấu”?’.

**15** ‘Mô-áp bị hủy phá rồi,

Thành nó đều bị xâm chiếm,

Trai tráng ưu tú bị tàn sát cả’.

Vua, có danh là Giê-hô-va vạn quân, phán vậy.

**16** Tai họa của dân Mô-áp sắp đến nơi

Và sự sụp đổ của chúng mau chóng tới.

**17** Tất cả những ai quanh chúng cũng phải cảm thương,

Tức là hết thảy những ai biết đến danh chúng.

Hãy nói với chúng: ‘Ôi gãy mắt rồi gãy hùng mạnh, trượng lộng lẫy!’.

**18** Hỡi con gái sống ở Đì-bôn,

Hãy từ vinh quang đi xuống, ngồi trong khô khát,\*

Vì kẻ hủy diệt Mô-áp kéo đến đánh ngươi,

Nó sẽ tàn phá các nơi kiên cố.

**19** Hỡi kẻ sống ở A-rô-ê,

Hãy đứng xem bên đường,

Hỏi đàn ông chạy trốn, đàn bà lánh nạn: ‘Chuyện gì thế?’.

**20** Mô-áp bị xấu hổ và kinh khiếp.

Hãy thét gào kêu la,

Báo tin tại Ạt-nôn rằng Mô-áp bị hủy phá.

**21** Án phạt đã giáng trên đất bằng,\* nghịch lại Hô-lôn, Gia-hác và Mê-phát; **22** nghịch lại Đì-bôn, Nê-bô và Bết-đíp-la-tha-im; **23** nghịch lại Ki-ri-át-a-im, Bết-ga-mun và Bết-mê-ôn; **24** nghịch lại Kê-ri-giốt và Bốt-ra; nghịch lại mọi thành xa gần của xứ Mô-áp.

**25** ‘Sức mạnh\* Mô-áp bị hủy phá,

Cánh tay của nó bị bẻ gãy’. Đức Giê-hô-va phán vậy.

**26** ‘Hãy khiến nó say vì dấm vênh vào với Đức Giê-hô-va.

Mô-áp dầm mình trong đồ nó mưa,

Là trò chế giễu cho cả thiên hạ.

**27** Y-sơ-ra-ên chẳng từng là trò chế giễu cho người sao?

Người có thấy nó trong bọn cướp chẳng

Mà lại lặc đầu nói nghịch cùng nó?

**28** Hỡi cư dân Mô-áp, hãy bỏ thành đi sống trên vách đá,

Trở nên như bồ câu làm tổ hai bên hẻm núi”.

**29** “Chúng ta có nghe về sự kiêu căng của Mô-áp, thật rất cao ngạo,

Về tính ngạo mạn, kiêu căng, cao ngạo và lòng tự cao của nó”.

**30** “Đức Giê-hô-va phán: ‘Ta biết tính nóng nảy của nó,

Nhưng lời khoác lác rỗng tuếch của nó sẽ chẳng đến đâu.

Chúng sẽ chẳng làm gì cả.

**31** Thế nên, ta sẽ thét gào vì Mô-áp,

Kêu la vì toàn thể Mô-áp

Và than vãn vì người Ki-rơ-hê-re.

**32** Ta khóc vì Gia-ê-xe thể nào,

Sẽ khóc vì người hơn thế, hỡi cây nho của Síp-ma!

Các chồi xanh tươi của người vượt biển.

Chúng vươn đến biển, đến Gia-ê-xe.

Nhưng trái mùa hạ và mùa nho người

Bị kẻ hủy diệt ập xuống tàn phá.

**33** Bao hân hoan và vui mừng đã biến khỏi vườn cây trái,

Cũng biến khỏi xứ Mô-áp.

Ta đã khiến rượu thôi chảy từ bồn ép.

Chẳng ai đập nho giữa tiếng reo hò nữa.

Tiếng reo hò chỉ còn là tiếng hò hét””.

34 ““Có tiếng kêu la từ Hết-bôn thầu tận Ê-lê-a-lê.

Chúng cất tiếng vang đến Gia-hác,

Từ Xoa thầu đến Hô-rô-na-im, thầu tận Ê-lát-sê-li-sia.

Cả các dòng nước của Nim-rim cũng cạn kiệt’.

35 Đức Giê-hô-va phán: ‘Ta sẽ loại khỏi Mô-áp

Kẻ mang lễ vật lên nơi cao

Và kẻ cúng tế cho thần mình.

36 Vậy, lòng ta rên rỉ vì Mô-áp như ống sáo,\*

Lòng ta rên rỉ vì người Ki-rơ-hê-re tựa ống sáo,\*

Bởi của cải nó làm ra sẽ tiêu tan.

37 Mọi đầu đều cạo trọc,

Mọi râu đều cạo nhẵn.

Tay nào cũng bị rạch,

Quanh hông quấn vải thô!””.

38 “Đức Giê-hô-va phán: ‘Trên mọi sân thượng Mô-áp

Và mọi quảng trường của nó,

Không gì ngoài tiếng khóc than,

Vì ta đập tan Mô-áp

Khác nào cái vò bỏ đi.

39 Nó kinh hãi xiết bao! Các ngươi hãy thét gào!

Mô-áp đã quay lưng bỏ chạy trong xấu hổ!

Mô-áp đã trở thành một thứ để chế giễu,

Một thứ đáng kinh khiếp với mọi người xung quanh””.

40 “Đức Giê-hô-va phán thế này:

‘Kìa! Tựa như đạì bàng lao nhanh xuống,  
Kẻ thù sẽ rải cánh trên Mô-áp.

41 Các thành sẽ bị chiếm lấy,

Các thành lũy nó sẽ thất thủ.  
Ngày ấy, lòng chiến binh Mô-áp  
Sẽ như lòng đàn bà chuyên dạ”.

42 “Mô-áp sẽ bị tiêu diệt, không còn là dân,

Vì dám vênh váo với chính Đức Giê-hô-va.

43 Nỗi kinh khiếp, hổ và bầy đợi người đầy,

Hỡi kẻ sống ở Mô-áp!’ . Đức Giê-hô-va phán vậy.

44 ‘Ai trốn nỗi kinh khiếp sẽ sa xuống hố,

Ai lên được khỏi hố sẽ vướng vào bẫy’.

‘Vì ta sẽ đem năm của sự trừng phạt đến trên Mô-áp’. Đức Giê-hô-va phán vậy.

45 ‘Dưới bóng Hết-bôn, những kẻ chạy nạn kiệt sức đứng yên;

Bởi lửa phát ra từ nơi Hết-bôn,  
Ngọn lửa bốc lên từ giữa Si-hôn.  
Nó sẽ thiêu rụi trán của Mô-áp  
Và sọ con cái của sự hiếu chiến’.

46 ‘Hỡi Mô-áp, khôn cho người!

Dân Kê-móc tiêu vong rồi.  
Con trai người bị bắt lấy,  
Con gái người phải đi đày.

47 Nhưng trong những ngày sau cùng, ta sẽ nhóm lại những kẻ bị lưu đày

của Mô-áp'. Đức Giê-hô-va phán vậy.  
'Phán quyết về Mô-áp đến đây là hết''.

^ Giê 48:1 Hay "Nơi cao an toàn".

^ Giê 48:8 Hay "Cao nguyên".

^ Giê 48:18 Cũng có thể là "ngồi dưới đất khô cằn".

^ Giê 48:21 Hay "cao nguyên".

^ Giê 48:25 Ds: "Sùng".

^ Giê 48:36 Tức là sáo để thổi bài ai ca trong đám tang.

^ Giê 48:36 Tức là sáo để thổi bài ai ca trong đám tang.

## 49 Về dân Am-môn, Đức Giê-hô-va phán thế này:

“Y-sơ-ra-ên không có con cháu ư?

Chẳng có ai thừa kế ư?

Thế sao Manh-cam lại chiếm lấy Gát?

Thế sao dân nó lại ở các thành của Y-sơ-ra-ên?”.

### 2 “Thế nên, kìa, sắp đến những ngày

Ta sẽ cho vang lên tiếng báo hiệu xung trận đánh Ráp-ba thuộc dân Am-môn.

Nó sẽ trở thành gò hoang vu,

Các thành phụ cận\* bị phóng hỏa’. Đức Giê-hô-va phán vậy.

‘Những kẻ từng chiếm của Y-sơ-ra-ên sẽ bị nó chiếm lại’. Đức Giê-hô-va phán vậy.

### 3 ‘Hỡi Hết-bôn, hãy thét gào vì A-i bị hủy phá!

Hỡi các thành phụ cận của Ráp-ba, hãy kêu la!

Hãy quấn vải thô vào.

Hãy than khóc và đi qua đi lại giữa những chuồng đá\*

Vì Manh-cam sẽ đi lưu đày

Cùng với hàng tế lễ và quan lại nó.

### 4 Khoe làm chi về thung lũng

Và đồng bằng được tưới đẫm, hỡi con gái bất trung,

Vốn tin cậy kho báu mình

Mà nói: “Nào ai dám đến đánh ta?””

**5** “Chúa Tồi Thượng, Đức Giê-hô-va vạn quân, phán: ‘Này, ta sắp giáng trên ngươi điều kinh khiếp

Đến từ mọi kẻ xung quanh ngươi.

Các ngươi sẽ tản mác, mỗi người một hướng;

Không ai nhóm lại kẻ chạy trốn”.

**6** “‘Nhưng về sau, ta sẽ nhóm lại những kẻ bị lưu đày của dân Am-môn’.  
Đức Giê-hô-va phán vậy”.

**7** Về Ê-đôm, Đức Giê-hô-va vạn quân phán thế này:

“Tại Thê-man, không còn sự khôn ngoan nào sao?

Người hiểu biết không còn lời khuyên bổ ích chăng?

Sự khôn ngoan chúng thối nát rồi ư?

**8** Hãy chạy trốn, tháo lui!

Hãy đến ở nơi thấp, hỡi cư dân Đê-đan!

Vì ta sẽ giáng họa trên Ê-sau

Khi tới lúc ta để mắt đến nó.

**9** Nếu thợ hái nho đến chỗ ngươi,

Há không chừa gì để mót sao?

Còn nếu kẻ trộm đến vào ban đêm,

Cũng chỉ cướp phá tới mức mình muốn.

**10** Nhưng ta sẽ khiến Ê-sau trở trụ,

Nơi ẩn náu nó phải lộ ra,

Để nó không thể trốn đâu được.

Con cái, anh em, láng giềng nó đều sẽ bị diệt,

Và nó sẽ không tồn tại nữa.

**11** Hãy bỏ lại trẻ mồ côi cha,



Chính ta sẽ bảo toàn mạng chúng;

Góa phụ người sẽ tin cậy ta”.

**12** Đức Giê-hô-va phán thế này: “Kìa! Những kẻ không lãnh án mà còn phải uống chén này, lẽ nào người không bị trừng phạt gì cả? Người không tránh khỏi sự trừng phạt đâu, người phải uống”.

**13** Đức Giê-hô-va phán: “Ta lấy chính mình ta mà thề rằng Bôt-ra sẽ thành nỗi kinh hoàng, sự sỉ nhục, chốn hoang tàn và lời rửa sả; mọi thành nó sẽ là chốn mãi hoang tàn”.

**14** Tôi đã nghe tin từ Đức Giê-hô-va,

Một sứ thần được phái đến các nước, truyền rằng:

“Hãy tập hợp lại, kéo đến đánh nó;

Hãy chuẩn bị cho trận chiến”.

**15** “Này! Ta đã khiến người trở nên hèn mọn giữa các nước,

Trở nên đáng khinh thường giữa loài người.

**16** Người tự dối mình bởi nỗi run sợ người gây ra

Và lòng tự phụ\* của người,

Hỡi kẻ ở nơi ẩn náu trong vách đá

Và sống trên đồi cao nhất!

Dù cho người làm tổ cao như đại bàng,

Ta cũng sẽ hạ người xuống từ nơi đó”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

**17** “Ê-đôm sẽ thành nỗi kinh hoàng. Ai ai đi qua đều kinh hoàng nhìn và huýt sáo\* vì mọi tai vạ nó. **18** Như Sô-đôm và Gô-mô-rơ cùng các thành lân cận khi đã sụp đổ, nó sẽ không có người cư ngụ, cũng chẳng hề có người đến ở”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

**19** “Kìa! Như sư tử phóng tới từ các bụi rậm dọc sông Giô-đanh, một người sẽ phóng tới đồng cỏ quanh năm tươi tốt. Nhưng bỗng chốc, ta sẽ khiến nó\* bỏ xứ ra đi, rồi lập trên xứ người mà ta chọn. Ai giống như ta, ai

dám thách thức ta? Kẻ chẵn nào đứng nổi trước mặt ta? **20** Vậy, các người hãy nghe quyết định\* của Đức Giê-hô-va về Ê-đôm và ý tưởng của ngài về cư dân Thê-man:

Chắc chắn con nhỏ trong bầy sẽ bị tha đi.

Tại vì chúng mà ngài khiến đồng cỏ hoang vu.

**21** Nghe tiếng chúng ngã, trái đất rúng động.

Có tiếng kêu la!

Tiếng ấy vang xa đến tận Biển Đỏ.

**22** Kìa! Tựa như đại bàng, người ấy bay lên rồi lao nhanh xuống

Và rải cánh mình trên Bốt-ra.

Ngày ấy, lòng chiến binh Ê-đôm

Sẽ như lòng đàn bà chuyên dạ”.

**23** Về Đa-mách:

“Ha-mát và Ạt-bát xấu hổ

Bởi vì chúng đã nghe tin xấu.

Chúng tan chảy vì nỗi sợ hãi.

Biển náo động, không sao yên lặng.

**24** Đa-mách mất hết dũng khí.

Nó quay đi định bỏ chạy nhưng nổi kinh hoàng ập xuống.

Nó bị cơn khốn khổ và đau đớn bắt lấy như đàn bà sinh nở.

**25** Sao thành đáng ngợi khen chưa bị bỏ hoang,

Thành của sự hoan hỉ đó?

**26** Vậy thì trai tráng nó sẽ ngã xuống ngoài quảng trường,

Mọi lính chiến sẽ bỏ mạng trong ngày đó”. Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.

27 “Ta sẽ phóng hỏa bức tường Đa-mách,

Lửa sẽ thiêu rụi các tháp kiên cố của Bên-ha-đát”.

28 Về Kê-đa và các vương quốc của Hát-xo mà vua Nê-bu-cát-nết-xa\* của Ba-by-lôn đã chinh phục, Đức Giê-hô-va phán thế này:

“Hãy trỗi dậy, tiến lên Kê-đa

Và hủy diệt con cái Đông Phương.

29 Lều trại bày đàn sẽ bị lấy mất,

Kể cả vải lều cùng mọi đồ vật.

Đàn lạc đà chúng cũng bị mang đi,

Người ta la lớn: ‘Tứ bề kinh khiếp!’”.

30 “Hãy chạy trốn, lánh đi thật xa!

Hãy đến ở nơi thấp, hỡi cư dân Hát-xo!

Vì vua Nê-bu-cát-nết-xa\* của Ba-by-lôn đã vạch chiến lược đánh các người

Và nghĩ ra kế hoạch hại các người”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

31 “Hãy trỗi dậy, đến đánh nước đang hòa bình, ở an ổn!

Nó không cửa không thanh cài, sống tách biệt”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

32 “Đàn lạc đà chúng sẽ thành của cướp,

Còn bày đồng đúc thành chiến lợi phẩm.

Ta phân tán chúng theo mọi ngọn gió,\*

Tức là những kẻ đã cạo tóc mai,

Và ta giáng họa từ khắp mọi hướng”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

33 “Hát-xo sẽ thành hang chó rừng,

Một chốn muôn đời bị hoang vu.

Nó sẽ không có người cư ngụ,  
Cũng chẳng hề có người đến ở”.

**34** Đây là lời Đức Giê-hô-va phán với nhà tiên tri Giê-rê-mi về Ê-lam vào đầu triều đại vua Xê-đê-kia của Giu-đa: **35** “Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: ‘Này, ta sắp bẻ cung của Ê-lam, nguồn\* sức mạnh chúng. **36** Ta sẽ kéo bốn ngọn gió từ bốn chân trời đến Ê-lam và phân tán chúng theo mọi ngọn gió ấy. Không có nước nào mà những kẻ tản mác của Ê-lam không đến’”.

**37** Đức Giê-hô-va phán: “Ta sẽ đánh tan dân Ê-lam trước mặt các kẻ thù và trước mặt những kẻ săn tìm mạng chúng; ta sẽ giáng thảm họa, cơn giận phùng phùng của ta. Ta sẽ sai gươm đuổi theo đến khi tận diệt chúng”.

**38** Đức Giê-hô-va phán: “Ta sẽ đặt ngôi ta tại Ê-lam và hủy diệt vua quan ở đó”.

**39** “Nhưng trong những ngày sau cùng, ta sẽ nhóm lại những kẻ lưu đày của Ê-lam”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

^ Giê 49:2 Hay “phụ thuộc”.

^ Giê 49:3 Hay “chuồng cừ”.

^ Giê 49:16 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Giê 49:17 Có lẽ thể hiện sự kinh ngạc hoặc khinh thường.

^ Giê 49:19 Có thể nói đến Ê-đôm.

^ Giê 49:20 Hay “ý định”.

^ Giê 49:28 Ds: “Nê-bu-cát-rét-xa”, dạng khác của tên vua.

^ Giê 49:30 Ds: “Nê-bu-cát-rét-xa”, dạng khác của tên vua.

^ Giê 49:32 Hay “phương”.

^ Giê 49:35 Ds: “sự khởi đầu”.



**50** Đây là lời Đức Giê-hô-va phán về Ba-by-lôn, về xứ của dân Canh-đê, qua nhà tiên tri Giê-rê-mi:

**2** “Hãy rao giữa các nước, hãy loan tin!

Hãy dựng một dấu hiệu,\* hãy loan tin!

Đừng giấu giếm chi hết!

Hãy rao rằng: ‘Ba-by-lôn bị chiếm rồi.

Ben phải xấu hổ.

Mê-rô-đác phải kinh khiếp.

Các tượng nó đều xấu hổ.

Thần tượng góm ghiếc\* đều kinh khiếp’.

**3** Vì một nước đến đánh nó từ phương bắc,

Khiến xứ thành nổi kinh hoàng;

Chẳng ai ngụ trong nó nữa.

Người lẫn thú đều trốn chạy;

Chúng đã bỏ đi hết thảy”.

**4** Đức Giê-hô-va phán: “Trong những ngày ấy và vào lúc đó, dân Y-sơ-ra-ên và dân Giu-đa sẽ cùng nhau đến. Họ sẽ vừa đi vừa khóc, cùng nhau tìm kiếm Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình. **5** Họ sẽ hỏi đường về Si-ôn, mặt hướng về đó mà bảo nhau: ‘Nào, chúng ta hãy gắn kết với Đức Giê-hô-va bằng một giao ước vĩnh cửu, chẳng bị lãng quên’. **6** Dân ta lâu nay là bầy đi lạc. Chính những kẻ chăn dắt chiên đi sai đường. Chúng dắt chiên đi lạc đến miền núi, lang thang hết núi lại đồi. Chiên đã quên mất chốn nghỉ ngơi của mình. **7** Ai gặp chúng cũng nuốt sống, kẻ thù chúng còn bảo rằng: ‘Ta chẳng có tội gì, vì chúng đã phạm tội với Đức Giê-hô-va, với chôn ngụ của sự công chính và niềm hy vọng của tổ phụ mình, là Đức Giê-hô-va’”.

**8** “Hãy chạy khỏi Ba-by-lôn,

Rời bỏ xứ của dân Canh-đê,

Đi trước như con đầu đàn.

**9** Vì này, ta sắp dấy lên và kéo đến Ba-by-lôn

Một nhóm nước lớn từ xứ phương bắc.

Chúng sẽ đến dàn trận đánh nó;

Từ phía đó, nó sẽ bị chiếm.

Mũi tên chúng, mũi tên chiến binh,

Cướp con cái của bậc cha mẹ;

Chúng chẳng về mà không kết quả.

**10** Canh-đê sẽ là của cướp.

Kẻ nào cướp của cải nó đều sẽ thỏa thuê”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

**11** “Ấy vì các người cứ vui mừng, cứ hoan hỉ

Khi cướp phá sản nghiệp ta.

Ấy vì các người cứ tung tăng\* như bò cái tơ giữa cỏ,

Cứ hí vang như ngựa đực.

**12** Mẹ của các người phải xấu hổ.

Người sinh các người phải thất vọng.

Kìa! Nó là nhỏ nhất trong các nước,

Là hoang mạc khô cằn và sa mạc.

**13** Vì cơn phẫn nộ của Đức Giê-hô-va, nó sẽ không có cư dân,

Sẽ hoàn toàn hoang vu.

Ai đi qua Ba-by-lôn đều kinh hoàng nhìn

Và huyết sáo\* vì mọi tai vạ nó.

**14** Hãy dàn trận tứ phía mà đánh Ba-by-lôn,  
Hỡi mọi kẻ kéo cung cung!  
Cứ bắn nó đi, đừng tiếc mũi tên nào,  
Vì nó phạm tội với Đức Giê-hô-va.

**15** Hãy từ mọi phía hô tiếng xung trận.  
Nó đầu hàng\* rồi.  
Cột nó đã sập, tường nó đã đổ,  
Vì đó là sự báo thù của Đức Giê-hô-va.  
Hãy trả thù nó.  
Hãy làm cho nó như nó đã làm.

**16** Hãy diệt khỏi Ba-by-lôn kẻ gieo giống,  
Kẻ cầm liềm trong mùa gặt.  
Vì gươm bạo tàn, ai nấy về với dân mình,  
Ai nấy trốn về quê nhà.

**17** Dân Y-sơ-ra-ên là chiến tảo mác. Các sư tử đã phân tán chúng. Đầu tiên vua A-si-ri ăn thịt chúng, rồi vua Nê-bu-cát-nết-xa\* của Ba-by-lôn gặm xương chúng. **18** Thế nên, Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: ‘Này, ta sẽ phạt vua Ba-by-lôn và xử nó như ta đã phạt vua A-si-ri. **19** Ta sẽ mang Y-sơ-ra-ên về đồng cỏ nó, rồi nó sẽ ăn cỏ nơi Cạt-mên và Ba-san, được thỏa thuê trên các núi của Ép-ra-im và Ga-la-át’”.

**20** Đức Giê-hô-va phán: “Trong những ngày ấy và vào lúc đó,  
Lỗi lầm Y-sơ-ra-ên, có tìm cũng sẽ không ra,  
Tội lỗi Giu-đa, có kiếm cũng sẽ chẳng thấy,  
Vì ta tha người mà ta chữa lại”.

**21** Đức Giê-hô-va phán: “Người hãy lên đánh xứ của Mê-ra-tha-im và cư dân của Phê-cốt.



Chúng phải bị tàn sát và hủy diệt hoàn toàn.\*

Hãy làm hết mọi điều ta đã truyền cho ngươi.

**22** Có tiếng chiến trận trong xứ,

Một tai họa khủng khiếp.

**23** Cái búa rèn của cả đất bị chặt đứt và gãy rời!

Ba-by-lôn đã trở thành nỗi kinh hoàng giữa các nước!

**24** Hỡi Ba-by-lôn, ta đã đặt bẫy,

Ngươi vướng vào đấy mà không hề hay.

Ngươi bị phát hiện và bị bắt lấy

Vì chống lại chính Đức Giê-hô-va.

**25** Đức Giê-hô-va đã mở kho mình,

Mang ra vũ khí của cơn phẫn nộ.

Vì Chúa Tối Thượng, Đức Giê-hô-va vạn quân, có việc phải làm

Trong xứ của dân Canh-đê.

**26** Hãy từ phương xa tiến đến đánh nó.

Hãy mở toang kho vựa nó,

Và chất nó lên như đồng thóc lúa.

Hãy hủy diệt nó hoàn toàn,\*

Đừng để nó còn lại ai.

**27** Hãy tàn sát hết bò đực tơ,

Chúng phải đi xuống lò sát sinh.

Khôn thay vì ngày chúng đã đến,

Kỳ đền tội của chúng đã tới!

**28** Có tiếng những người chạy trốn,

Những người thoát khỏi xứ Ba-by-lôn,  
Để rao trong Si-ôn cuộc báo thù của Giê-hô-va Đức Chúa Trời,  
Là cuộc báo thù cho đền thờ ngài.

**29** Hãy triệu tập cung thủ đến đánh Ba-by-lôn,  
Triệu tập hết thủy lính kéo cung cung.  
Hãy đóng trại tứ phía, đừng để ai trốn thoát.  
Hãy báo trả nó tùy theo việc nó.  
Hãy làm cho nó như nó đã làm.  
Vì nó ngạo mạn với Đức Giê-hô-va,  
Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên.

**30** Thế nên, trai tráng nó sẽ ngã xuống ngoài quảng trường,  
Mọi lính chiến sẽ bỏ mạng\* trong ngày đó”. Đức Giê-hô-va phán  
vậy.

**31** Chúa Tối Thượng, Đức Giê-hô-va vạn quân, phán: “Này! Kẻ ngạo  
ngược kia, ta chống lại ngươi.  
Thật, sẽ tới ngày của ngươi, tới lúc ta bắt ngươi chịu trách nhiệm.

**32** Hỡi kẻ ngạo ngược kia, ngươi sẽ vấp và ngã  
Mà chẳng ai đỡ lên.  
Rồi ta sẽ phóng hỏa các thành ngươi,  
Lửa sẽ thiêu rụi hết xung quanh ngươi”.

**33** Đức Giê-hô-va vạn quân phán thế này:  
“Dân Y-sơ-ra-ên và Giu-đa bị áp bức,  
Mọi kẻ bắt họ đều khăng khăng giữ lại,  
Không chịu thả họ về.

**34** Nhưng Đấng Cứu Chuộc của họ thật mạnh mẽ.

Danh ngài là Giê-hô-va vạn quân.

Ngài chắc sẽ biện hộ cho vụ kiện của họ

Để xứ họ được nghỉ ngơi,

Còn cư dân Ba-by-lôn bị rối loạn”.

**35** Đức Giê-hô-va phán: “Có gươm đánh dân Canh-đê,

Đánh cư dân Ba-by-lôn, cả hàng quan lại lẫn giới thông thái.

**36** Có gươm đánh kẻ nói lời rỗng tuếch\* nên chúng sẽ hành động đại dột.

Có gươm đánh chiến binh nó nên chúng sẽ kinh khiếp.

**37** Có gươm đánh chiến mã chiến xa,

Đánh mọi dân pha tạp giữa nó,

Nên chúng sẽ giống như đàn bà.

Có gươm đánh kho báu nó nên chúng sẽ bị cướp sạch.

**38** Có cơn tàn phá giáng xuống các dòng nước nó nên chúng sẽ cạn khô.

Ấy vì đó là xứ sở của tượng khắc;

Vì có khái tượng đáng sợ nên chúng cứ hành động điên cuồng.

**39** Vậy nên, loài vật nơi sa mạc và thú hay tru sẽ ở chung,

Đà điểu sẽ đến trú tại nơi nó.

Nó sẽ không bao giờ có dân ở,

Chẳng còn là chốn cư ngụ trải qua các đời”.

**40** “Như Sô-đôm và Gô-mô-rơ cùng các thành lân cận khi Đức Chúa Trời làm cho sụp đổ, nó sẽ không có người cư ngụ, cũng chẳng hề có người đến ở”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

**41** “Kìa! Một dân sắp đến từ phương bắc;

Một nước lớn và các vua mạnh sẽ được đẩy lên

Từ những vùng xa nhất của đất.

**42** Chúng bắn cung và phóng lao.

Chúng hung tàn, chẳng thương xót.

Tiếng chúng gầm như biển cả

Khi cưỡi trên các chiến mã.

Chúng dàn trận, muôn người như một, để đánh người, hỡi con gái  
Ba-by-lôn!

**43** Vua Ba-by-lôn nghe tin về chúng

Thì hai tay liền rụng rời.

Nỗi lo sợ ập xuống nó,

Cơn đau đớn như đàn bà sinh nở ập đến.

**44** Kìa! Như sư tử phóng tới từ các bụi rậm dọc sông Giô-đanh, một người sẽ phóng tới đồng cỏ quanh năm tươi tốt. Nhưng bỗng chốc, ta sẽ khiến chúng\* bỏ xứ ra đi, rồi lập trên xứ người mà ta chọn. Ai giống như ta, ai dám thách thức ta? Kẻ chẵn nào đứng nổi trước mặt ta? **45** Vậy, các người hãy nghe quyết định\* của Đức Giê-hô-va về Ba-by-lôn và ý tưởng của ngài về xứ của dân Canh-đê:

Chắc chắn con nhỏ trong bầy sẽ bị tha đi.

Tại vì chúng mà ngài khiến đồng cỏ hoang vu.

**46** Nghe tiếng Ba-by-lôn thất thủ, trái đất sẽ rúng động;

Tiếng kêu la sẽ vang lên giữa các nước”.

^ Giê 50:2 Hay “cột hiệu”.

^ Giê 50:2 Từ Hê-bơ-rơ được dịch là “thần tượng góm ghiếc” có lẽ liên quan đến một từ mang nghĩa là “phân”, và được dùng để tỏ ý khinh bỉ.

^ Giê 50:11 Hay “giậm chân”.

^ Giê 50:13 Có lẽ thể hiện sự kinh ngạc hoặc khinh thường.

^ Giê 50:15 Ds: “đưa tay”.

^ Giê 50:17 Ds: “Nê-bu-cát-rét-xa”, dạng khác của tên vua.

^ Giê 50:21 Hay “và dành cho sự hủy diệt”.

^ Giê 50:26 Hay “Hãy dành nó cho sự hủy diệt”.

^ Giê 50:30 Ds: “sẽ phải im hơi lặng tiếng”.

^ Giê 50:36 Hay “kẻ tiên tri giả”.

^ Giê 50:44 Có thể nói đến dân Ba-by-lôn.

^ Giê 50:45 Hay “ý định”.

## 51 Đức Giê-hô-va phán như vậy:

“Này, ta cho nổi lên cơn gió tàn phá  
Trên Ba-by-lôn và cư dân Líp-ca-mai.\*

<sup>2</sup> Ta sẽ sai thợ rê lúa đến Ba-by-lôn,  
Chúng sẽ rê nó, làm cho xứ nó trống không;  
Trong ngày thảm họa, chúng sẽ đánh nó tứ phía.

<sup>3</sup> Cung thủ sẽ không kéo cung cung  
Và không ai mặc giáp đứng dậy.  
Các người đừng động lòng trắc ẩn với trai tráng nó.  
Hãy dành cả đạo quân nó cho sự hủy diệt.

<sup>4</sup> Người người sẽ ngã chết trong xứ của dân Canh-đê,  
Bị đâm chém ngoài đường phố nó.

<sup>5</sup> Quả thật, Y-sơ-ra-ên và Giu-đa không bị góa, không bị mất Đức Chúa  
Trời mình, Đức Giê-hô-va vạn quân.  
Còn xứ chúng\* mang đầy lỗi trong mắt Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên.

<sup>6</sup> Hãy chạy khỏi Ba-by-lôn,  
Lo chạy thoát thân.  
Đừng vì lỗi nó mà phải tiêu vong;  
Bởi đây là lúc Đức Giê-hô-va báo thù,  
Ngài sắp báo trả điều nó đã làm.

<sup>7</sup> Ba-by-lôn từng là chén vàng trong tay Đức Giê-hô-va;  
Nó từng làm cả đất say sưa.

Các nước đã uống rượu của nó

Nên các nước hóa ra điên cuồng.

**8** Bỗng chốc Ba-by-lôn sụp đổ và tan nát.

Hãy thét gào vì nó!

Hãy lấy nhũ hương xoa dịu cơn đau, biết đâu nó sẽ được lành”.

**9** “Chúng ta cố chữa cho Ba-by-lôn, nhưng không chữa được.

Thôi để nó đó, ai về xứ nấy.

Vì tội trạng nó thấu đến tận trời,

Cao đến tầng mây.

**10** Đức Giê-hô-va đã đem công lý cho chúng ta.

Đi nào, hãy thuật lại ở Si-ôn công việc của Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta”.

**11** “Hãy mài nhọn tên, cầm khiên tròn lên.\*

Đức Giê-hô-va giục tinh thần các vua dân Mê-đi,

Vì ngài định tàn phá Ba-by-lôn.

Đó là cuộc báo thù của Đức Giê-hô-va, cuộc báo thù cho đền thờ ngài.

**12** Hãy dựng dấu hiệu\* để tấn công tường Ba-by-lôn,

Canh chừng cẩn mật, đặt thêm lính canh, bố trí phục binh.

Vì Đức Giê-hô-va đã vạch chiến lược

Và sẽ thực hiện điều ngài đã hứa về cư dân Ba-by-lôn”.

**13** “Hỡi ả đàn bà ở trên nhiều dòng nước và có lăm của báu,

Ngày tàn của ngươi đã đến, hạn mức thu lợi của ngươi tới đây.

**14** Đức Giê-hô-va vạn quân lấy chính ngài mà thề:

‘Ta sẽ cho người tràn đến, đông như châu chấu,

Chúng sẽ reo mừng vì đã thắng người’.

**15** Ngài là Đấng Sáng Tạo của trái đất nhờ vào quyền năng ngài,

Là đấng lập nên địa cầu bởi sự khôn ngoan ngài

Và giăng các tầng trời ra bởi sự hiểu biết ngài.

**16** Khi ngài cất tiếng

Thì nước trên trời náo động;

Ngài dẫn mây lên từ tận cùng đất,

Tạo nên tia chớp song hành với\* mưa;

Ngài đem gió ra từ các kho mình.

**17** Mỗi người đều hành động cách phi lý, thiếu tri thức.

Mỗi thợ kim hoàn sẽ xấu hổ vì tợng chạm,

Bởi tợng đúc hần là giả dối,

Trong chúng không hề có sinh khí.\*

**18** Chúng là hư ảo, sản phẩm đáng chế nhạo.

Vào ngày đền tội, chúng đều sẽ tiêu vong.

**19** Nhưng Phần của Gia-cốp không như những thứ đó

Vì ngài là đấng đã dựng nên muôn vật,

Kể cả cây trượng của sản nghiệp ngài.

Danh ngài là Giê-hô-va vạn quân”.

**20** “Người là cái chùy cho ta, vũ khí đánh giặc,

Vì ta sẽ dùng người đập tan các nước.

Ta sẽ dùng người tàn phá các vương quốc.

**21** Ta sẽ dùng người đập tan chiến mã và kỵ binh.

Ta sẽ dùng người đập tan xe trận và người đánh xe.



**22** Ta sẽ dùng người đập tan đàn ông đàn bà.

Ta sẽ dùng người đập tan ông già trẻ nhỏ.

Ta sẽ dùng người đập tan thanh niên thiếu nữ.

**23** Ta sẽ dùng người đập tan kẻ chặn cùng bầy cừu của nó.

Ta sẽ dùng người đập tan nông dân cùng cặp thú kéo cày.

Ta sẽ dùng người đập tan tổng đốc và quan cấp dưới.

**24** Rồi ta sẽ báo trả Ba-by-lôn và tất cả cư dân Canh-đê

Vì mọi điều dữ chúng làm tại Si-ôn trước mắt các con”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

**25** Đức Giê-hô-va phán: “Này, ta chống nghịch người, hỡi núi tàn phá,

Hỡi kẻ hủy diệt của cả trái đất!

Ta sẽ giơ tay chống người, lăn người xuống từ vách đá,

Biến người thành núi cháy rụi”.

**26** “Người ta sẽ không lấy đá góc hay đá nền từ người,

Vì người sẽ muôn đời hoang vu”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

**27** “Hãy dựng dấu hiệu\* trong xứ.

Hãy thổi tù và giữa các nước.

Hãy chọn ra\* những nước để đánh nó.

Hãy triệu tập vương quốc A-ra-rát, Min-ni và Ách-kê-na.

Hãy lập viên tuyển quân.

Hãy kéo chiến mã đến như đàn châu chấu hung nhúc.

**28** Hãy chọn ra\* những nước để đánh nó,

Chọn ra các vua Mê-đi, tổng đốc và mọi quan cấp dưới

Cùng mọi xứ mà chúng cai trị.

**29** Cả trái đất sẽ rung chuyển và rúng động

Vì ý tưởng của Đức Giê-hô-va về Ba-by-lôn được thực hiện  
Nhằm biến xứ Ba-by-lôn ra nổi kinh hoàng, không có cư dân.

**30** Các chiến binh Ba-by-lôn đã thôi đánh.

Chúng ngồi thừ trong thành lũy.

Sức mạnh chúng đã cạn kiệt.

Chúng trở nên như đàn bà.

Nhà cửa nó bị đốt cháy,

Thanh cày nó bị bẻ gãy.

**31** Người đưa tin chạy gặp người đưa tin,

Kẻ báo tin chạy gặp kẻ báo tin,

Báo vua Ba-by-lôn rằng kinh thành bị chiếm tứ phía,

**32** Lối qua sông rơi vào tay giặc,

Các thuyền cói bị lửa đốt thiêu

Và lính chiến thất đảm kinh khiếp”.

**33** Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán thế này:

“Con gái Ba-by-lôn khác nào sân đập lúa.

Đến kỳ đập nó rồi.

Mùa gặt sẽ sớm đến với nó”.

**34** “Vua Nê-bu-cát-nết-xa\* của Ba-by-lôn đã nuốt sống tôi,

Khiến tôi rơi vào cảnh hỗn loạn.

Hắn đặt tôi xuống như nôi rỗng.

Hắn nuốt chửng tôi như rắn lớn,

Ăn đầy bụng đồ ngon của tôi.

Rồi hấn dội tôi đi thật xa.

**35** Người ở Si-ôn nói: ‘Nguyện sự bạo tàn gây cho tôi và thân tôi đổ trên Ba-by-lôn!’.

Giê-ru-sa-lem nói: ‘Cầu cho máu tôi đổ trên cư dân của Canh-đê!’”.

**36** Thế nên, Đức Giê-hô-va phán như vậy:

“Này, ta sắp biện hộ cho vụ kiện của ngươi\*

Và sẽ thi hành sự báo thù cho ngươi.

Ta sẽ làm cạn biển nó và khô giếng nó.

**37** Rồi Ba-by-lôn sẽ ra đồng đá,

Ra hang chó rừng,

Một nỗi kinh hoàng và thứ thiên hạ huyết sáo,\*

Không có cư dân.

**38** Hết thảy chúng sẽ rỗng như sư tử tợ,

Sẽ gằm tựa sư tử con”.

**39** “Khi chúng phẫn khích, ta sẽ dọn tiệc, cho uống đến say

Để chúng hả hê.

Rồi chúng sẽ chìm trong giấc ngủ dài,

Chẳng hề dậy nữa”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

**40** “Ta sẽ dất chúng xuống lò sát sinh như cừu con,

Như cừu đực cùng với dê đực”.

**41** “Ôi, Sê-sác\* thất thủ rồi,

Lời Ngợi Khen của cả đất đã bị chiếm!

Ba-by-lôn đã trở thành nỗi kinh hoàng giữa các nước!

**42** Biển dâng lên ngập Ba-by-lôn.

Muôn trùng sóng bao phủ lấy nó.

43 Các thành nó trở nên nổi kinh hoàng, hoang mạc khô cằn và sa mạc,  
Một xứ sẽ chẳng ai sống, không ai qua lại.

44 Ta sẽ để mắt đến Ben tại Ba-by-lôn,  
Lấy khỏi miệng nó thứ nó đã nuốt.  
Các nước chẳng còn đổ về chỗ nó,  
Bức tường của Ba-by-lôn sẽ sập.

45 Hỡi dân ta, hãy ra khỏi nó!

Lo chạy thoát thân khỏi cơn giận phùng phùng của Đức Giê-hô-va!

46 Đừng nhụt chí hay sợ sệt vì tin sẽ nghe trong xứ.

Năm nay tin này đến,  
Năm sau lại tin khác,  
Về nạn bạo lực trong xứ, về kẻ cai trị này chống kẻ cai trị kia.

47 Thế nên, kìa, sắp đến những ngày

Ta sẽ để mắt đến tượng khắc của Ba-by-lôn.  
Toàn thể xứ nó sẽ phải xấu hổ,  
Mọi kẻ tử nạn của nó sẽ ngã giữa nó.

48 Trời đất cùng muôn vật trong đó sẽ reo vui vì Ba-by-lôn,

Bởi những kẻ hủy diệt sẽ từ phương bắc kéo đến”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

49 “Ba-by-lôn không chỉ khiến những người tử nạn của Y-sơ-ra-ên ngã xuống,

Mà tại Ba-by-lôn những người tử nạn của cả đất cũng ngã xuống.

50 Hỡi những ai thoát khỏi gươm, hãy cứ đi, chớ đứng lại!

Từ phương xa, hãy nhớ đến Đức Giê-hô-va.

Hãy tưởng đến Giê-ru-sa-lem trong lòng mình”.

51 “Chúng ta phải chịu xấu hổ

Vì nghe lời khích bác.

Nỗi nhục nhã che phủ mặt chúng ta

Vì dân ngoại\* tấn công các nơi thánh của nhà Đức Giê-hô-va”.

52 “Thế nên, kìa, sắp đến những ngày

Ta sẽ để mắt đến tượng khắc của nó,

Và kẻ bị thương sẽ rên xiết khắp xứ”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

53 “Dù Ba-by-lôn có lên tận trời,

Dù nó củng cố thành lũy cao ngất,

Những kẻ hủy diệt mà ta sai đi cũng sẽ đến”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

54 “Nghe kìa! Có tiếng kêu la từ Ba-by-lôn,

Tiếng đại họa từ xứ của dân Canh-đê,

55 Bởi Đức Giê-hô-va hủy phá Ba-by-lôn.

Ngài sẽ làm im bật giọng to của nó.

Sóng chúng sẽ thét gào như nhiều dòng nước.

Giọng chúng sẽ vang vọng khắp nơi.

56 Thật, kẻ hủy diệt sẽ xông vào Ba-by-lôn;

Chiến binh nó bị bắt,

Cánh cung chúng đều gãy,

Vì Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời của sự báo ứng.

Chắc chắn ngài sẽ báo trả.

57 Ta sẽ khiến quan lại và giới thông thái nó phải say,

Cả tổng đốc, quan cấp dưới cùng chiến binh nó,

Rồi chúng sẽ chìm trong giấc ngủ dài,  
Chẳng hề dậy nữa”. Vua, có danh là Giê-hô-va vạn quân, phán vậy.

**58** Đức Giê-hô-va vạn quân phán thế này:

“Thành Ba-by-lôn, dù dày cũng bị phá tan,  
Cổng nó, dù cao cũng bị phóng hỏa.  
Các dân nhọc nhằn cũng đều vô ích;  
Các nước bỏ công cũng chỉ làm mồi cho lửa”.

**59** Đây là lời nhà tiên tri Giê-rê-mi truyền dạy Sê-ra-gia, con trai Nê-ri-gia, cháu Ma-ha-sê-gia, khi Sê-ra-gia đi theo vua Xê-đê-kia của Giu-đa đến Ba-by-lôn, vào năm thứ tư triều đại vua; ông là quan hầu cận. **60** Giê-rê-mi viết vào một sách trọn cả thảm họa sẽ xảy đến cho Ba-by-lôn, tức mọi lời viết về Ba-by-lôn. **61** Giê-rê-mi nói với Sê-ra-gia: “Khi đến Ba-by-lôn và thấy thành, ông phải đọc lớn tiếng mọi lời này. **62** Rồi hãy nói: ‘Lạy Đức Giê-hô-va, ngài phán nghịch lại nơi này rằng nó sẽ bị hủy phá, không còn cư dân, người hay thú, và nó sẽ muôn đời hoang vu’. **63** Sau khi đọc xong sách, ông hãy buộc một hòn đá vào nó và ném xuống giữa O-phơ-rát, **64** rồi nói: ‘Ba-by-lôn sẽ chìm xuống như vậy và không bao giờ nổi lên nữa, vì thảm họa mà ta sắp giáng trên nó; dân nó sẽ mòn mỏi’”.

Lời của Giê-rê-mi đến đây là hết.

^ Giê 51:1 Có lẽ là tên dạng mật mã của Canh-đê.

^ Giê 51:5 Tức là xứ của dân Canh-đê.

^ Giê 51:11 Cũng có thể là “bỏ tên đầy bao”.

^ Giê 51:12 Hay “cột hiệu”.

^ Giê 51:16 Cũng có thể là “Mở cổng cho”.

^ Giê 51:17 Hay “hơi thở”.

^ Giê 51:27 Hay “cột hiệu”.

^ Giê 51:27 Ds: “biệt riêng ra thánh”.

^ Giê 51:28 Ds: “biệt riêng ra thánh”.

^ Giê 51:34 Ds: “Nê-bu-cát-rét-xa”, dạng khác của tên vua.

^ Giê 51:36 Tức là Si-ôn hay Giê-ru-sa-lem.

^ Giê 51:37 Có lẽ thể hiện sự kinh ngạc hoặc khinh thường.

^ Giê 51:41 Có lẽ là tên dạng mật mã của Ba-bên (Ba-by-lôn).

^ Giê 51:51 Hay “kẻ lạ”.

**52** Xê-đê-kia lên ngôi vua lúc 21 tuổi và cai trị 11 năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông tên là Ha-mu-ta, con gái Giê-rê-mi người Líp-na. <sup>2</sup> Xê-đê-kia cứ làm điều ác trong mắt Đức Giê-hô-va y như Giê-hô-gia-kim đã làm. <sup>3</sup> Bởi cơn giận của Đức Giê-hô-va mà những điều ấy đã xảy đến với Giê-ru-sa-lem và Giu-đa, cho đến chừng ngài loại bỏ họ khỏi mặt ngài. Xê-đê-kia nổi dậy chống lại vua Ba-by-lôn. <sup>4</sup> Vào năm thứ chín triều đại Xê-đê-kia, nhằm tháng thứ mười, ngày mùng mười, vua Nê-bu-cát-nết-xa\* của Ba-by-lôn cùng toàn thể đạo quân đến đánh Giê-ru-sa-lem. Họ đóng trại trước thành và xây tường vây hãm. <sup>5</sup> Thành bị bao vây cho đến năm thứ mười một triều đại vua Xê-đê-kia.

<sup>6</sup> Nắm tháng thứ tư, ngày mùng chín, nạn đói trong thành trở nên trầm trọng và không có thức ăn cho dân của xứ. <sup>7</sup> Cuối cùng, tường thành bị phá thủng và mọi lính chiến đều bỏ chạy khỏi thành lúc ban đêm qua cổng giữa bức tường đôi gần vườn thượng uyển, còn dân Canh-đê thì đang bao vây thành. Rồi họ chạy tiếp, theo đường hướng về A-ra-ba. <sup>8</sup> Nhưng quân Canh-đê đuổi theo và bắt kịp Xê-đê-kia trong hoang mạc của Giê-ri-cô, hết thấy quân lính đều bỏ ông chạy tán loạn. <sup>9</sup> Quân Canh-đê bắt ông, giải đến vua Ba-by-lôn tại Ríp-la thuộc đất Ha-mát, và vua tuyên án ông tại đó. <sup>10</sup> Rồi vua Ba-by-lôn giết các con trai Xê-đê-kia ngay trước mắt ông, cũng giết hết thấy các quan của Giu-đa ở đó, tại Ríp-la. <sup>11</sup> Vua Ba-by-lôn làm mù mắt Xê-đê-kia, dùng xiềng bằng đồng xích ông lại rồi giải về Ba-by-lôn, và giam cầm cho đến ngày ông qua đời.

<sup>12</sup> Vào tháng thứ năm, ngày mùng mười, nhằm năm thứ mười chín triều đại vua Nê-bu-cát-nết-xa\* của Ba-by-lôn, Nê-bu-xa-ra-đan, là quan chỉ huy vệ binh và người hầu việc vua Ba-by-lôn, tiến vào Giê-ru-sa-lem. <sup>13</sup> Ông thiêu rụi nhà Đức Giê-hô-va, cung vua và hết thấy nhà cửa trong thành. Ông cũng thiêu luôn mọi nhà to lớn. <sup>14</sup> Toàn quân Canh-đê đi cùng quan chỉ huy vệ binh kéo sập các tường bao quanh Giê-ru-sa-lem.



**15** Nê-bu-xa-ra-đan, quan chỉ huy vệ binh, bắt một số người trong tầng lớp thấp hèn và dân sót lại trong thành đi lưu đày. Ông cũng bắt những người đã chạy sang phe vua Ba-by-lôn cùng những thợ lành nghề còn lại. **16** Nhưng Nê-bu-xa-ra-đan, quan chỉ huy vệ binh, chừa lại một số người trong tầng lớp nghèo nhất của xứ để làm vườn nho và lao dịch.

**17** Quân Canh-đê đập vỡ những cây trụ bằng đồng trong nhà Đức Giê-hô-va, các cỗ xe và cái bễ\* bằng đồng trong nhà Đức Giê-hô-va rồi mang hết đồng về Ba-by-lôn. **18** Họ cũng lấy các thùng, xêng, kéo cắt tim đèn, bát, cốc cùng mọi vật dụng bằng đồng dùng cho việc phục vụ trong đền thờ. **19** Quan chỉ huy vệ binh cũng lấy các chậu, đồ đựng hương, bát, thùng, chân đèn, cốc và những cái bát bằng vàng bằng bạc nguyên chất. **20** Về hai trụ, cái bễ, 12 con bò đực bằng đồng phía dưới bễ và những cỗ xe mà vua Sa-lô-môn đã làm cho nhà Đức Giê-hô-va, lượng đồng của những vật dụng đó không thể cân được.

**21** Về các cây trụ, mỗi cây cao 18 cu-bít\* và cần một dây đo dài 12 cu-bít mới đủ vòng qua nó; trụ rỗng bên trong và dày bằng bốn ngón tay.\* **22** Đầu trụ bằng đồng; chiều cao của đầu trụ là năm cu-bít, tám lưới và những trái lựu bao quanh đầu trụ đều làm bằng đồng. Cây trụ thứ hai và những trái lựu cũng giống như vậy. **23** Có 96 trái lựu xung quanh; tổng cộng là 100 trái lựu quanh tám lưới.

**24** Quan chỉ huy vệ binh còn bắt trưởng tế Sê-ra-gia và thầy tế lễ phó Xô-phô-ni cùng ba người giữ cửa. **25** Ông cũng bắt một triều thần chỉ huy quân lính, bảy cận thần của vua vẫn còn trong thành, thư ký của tướng quân đội, là người chiêu mộ dân chúng, cùng 60 thường dân vẫn còn trong thành. **26** Nê-bu-xa-ra-đan, quan chỉ huy vệ binh, bắt họ và giải đến vua Ba-by-lôn tại Ríp-la. **27** Vua Ba-by-lôn giết họ tại Ríp-la thuộc đất Ha-mát. Vậy, dân Giu-đa bị lưu đày khỏi xứ mình.

**28** Đây là số dân mà Nê-bu-cát-nết-xa\* bắt đi lưu đày: Năm thứ bảy có 3.023 người Do Thái.

**29** Năm thứ mười tám triều đại Nê-bu-cát-nết-xa\* có 832 người bị bắt đi khỏi Giê-ru-sa-lem.

**30** Năm thứ hai mươi ba triều đại Nê-bu-cát-nết-xa,\* quan chỉ huy vệ binh Nê-bu-xa-ra-đan bắt 745 người Do Thái đi lưu đày.

Tổng cộng có 4.600 người đi lưu đày.

**31** Bảy giờ, vào năm thứ ba mươi bảy kể từ khi vua Giê-hô-gia-kin của Giu-đa bị lưu đày, vào tháng thứ mười hai, ngày 25, nhằm năm vua Ê-vinh-mê-rô-đác của Ba-by-lôn lên ngôi, ông cho vua Giê-hô-gia-kin của Giu-đa được tự do\* và đưa ra khỏi ngục. **32** Ông nói chuyện tử tế với Giê-hô-gia-kin và lập ngôi vua Giu-đa cao hơn ngôi của các vua khác đang ở Ba-by-lôn.

**33** Vậy, Giê-hô-gia-kin cởi bỏ áo tù và luôn được ăn trước mặt vua Ba-by-lôn trọn những ngày đời mình. **34** Vua Ba-by-lôn luôn cấp lương thực cho ông, từ ngày này sang ngày khác, cho đến ngày ông chết, trọn những ngày đời ông.

^ Giê 52:4 Ds: “Nê-bu-cát-rết-xa”, dạng khác của tên vua.

^ Giê 52:12 Ds: “Nê-bu-cát-rết-xa”, dạng khác của tên vua.

^ Giê 52:17 Ds: “biên”.

^ Giê 52:21 Một cu-bít tương đương 44,5cm. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Giê 52:21 Tức là bề ngang ngón tay, tương đương 1,85cm. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Giê 52:28 Ds: “Nê-bu-cát-rết-xa”, dạng khác của tên vua.

^ Giê 52:29 Ds: “Nê-bu-cát-rết-xa”, dạng khác của tên vua.

^ Giê 52:30 Ds: “Nê-bu-cát-rết-xa”, dạng khác của tên vua.

^ Giê 52:31 Ds: “được ngược đầu lên”.

## SƠ LƯỢC NỘI DUNG

- 1 Giê-ru-sa-lem được nhân cách hóa thành góa phụ  
Nàng bị bỏ, ngồi chờ vợ (1)  
Các tội trọng của Si-ôn (8, 9)  
Si-ôn bị Đức Chúa Trời từ bỏ (12-15)  
Chẳng ai an ủi Si-ôn (17)
- 2 Đức Giê-hô-va nổi giận với Giê-ru-sa-lem  
Không động lòng trắc ẩn (2)  
Đức Giê-hô-va như một kẻ thù (5)  
Lệ tuôn rơi vì Si-ôn (11-13)  
Người qua đường chế nhạo thành một thời đẹp  
đẽ (15)  
Kẻ thù hả hê vì Si-ôn sụp đổ (17)
- 3 Giê-rê-mi bày tỏ cảm xúc và niềm hy vọng  
“Con sẽ kiên nhẫn chờ đợi” (21)  
Lòng thương xót của Đức Chúa Trời mỗi sáng đổi  
mới (22, 23)  
Đức Chúa Trời thật tốt với ai trông cậy nơi ngài (25)  
Thật tốt khi người trẻ mang ách (27)  
Đức Chúa Trời phủ mây, không cho đến gần (43,  
44)
- 4 Hậu quả kinh khủng khi Giê-ru-sa-lem bị bao vây  
Thực phẩm khan hiếm (4, 5, 9)  
Phụ nữ luộc con mình (10)  
Đức Giê-hô-va trút cơn giận (11)

## 5

Lời dân chúng cầu nguyện xin sự khôi phục

“Xin ngài nhớ lại điều xảy ra với chúng con” ([1](#))

“Khốn cho chúng con vì đã phạm tội!” ([16](#))

“Lạy Đức Giê-hô-va, xin đem chúng con về” ([21](#))

“Xin đổi mới những ngày chúng con” ([21](#))

Ai ca

1

2

3

4

5

## AI CA

⌘ [A-lép]\*

**1** Sao mà thành từng đông người, nay ngồi đó chơ vơ!

Thành đông dân giữa các nước, giờ khác chi góa phụ!

Xưa tiểu thư giữa các tỉnh, nay phải làm lao dịch!

⌘ [Bét]

**2** Nàng khóc nức nở suốt đêm, lệ đầm ùa đôi má.

Mọi kẻ yêu nàng chẳng ai ở bên để an ủi.

Bạn bè thầy đều trở mặt, biến thành kẻ nghịch thù.

⌘ [Ghi-men]

**3** Giu-đa bị lưu đày, chịu nỗi khổ sở và ách nô lệ khắc nghiệt.

Tha hương giữa các nước, nàng chẳng tìm được nơi an nghỉ.

Lúc nàng khôn khổ, mọi kẻ ngược đãi đuổi kịp nàng.

⌘ [Da-lét]

**4** Đường đi Si-ôn ảm đạm vì không ai dự lễ hội.

Hết thầy các công tiêu điều, thầy tế lễ nàng thở than.

Các trinh nữ nàng đau buồn, nàng cũng sầu não đắng cay.

⌘ [Hê]

**5** Kẻ địch nay làm chủ,\* kẻ thù lại vô tư.

Đức Giê-hô-va bắt nàng buồn đau vì bao sai phạm nàng.

Con cái nàng đã đi lưu đày trước mặt kẻ địch.

ᵛ [Vau]

**6** Chẳng còn chút lộng lẫy nơi con gái Si-ôn.

Các quan nàng như nai không tìm được đồng cỏ.

Chúng kiệt sức lê bước trước kẻ đang truy đuổi.

ᵛ [Da-in]

**7** Ngày khổ sở, sống xa quê hương, Giê-ru-sa-lem nhớ tiếc

Mọi điều quý mình có xưa kia.

Khi dân nàng rơi vào tay địch mà chẳng ai giúp,

Kẻ địch nhìn và cười hả hê vì nàng sụp đổ.

ᵛ [Héch]

**8** Giê-ru-sa-lem đã phạm tội trọng

Nên mới trở thành một thứ kinh tởm.

Ai từng tôn kính nàng nay coi khinh vì thấy nàng trần truồng.

Chính nàng cũng rên xiết và quay đi trong nhục nhã xấu hổ.

ᵛ [Téch]

**9** Sự ô ố nàng vấy trên váy nàng.

Nàng đã không hề nghĩ đến tương lai.

Sự sụp đổ nàng khủng khiếp, không ai an ủi.

Lạy Đức Giê-hô-va, xin đoái xem nỗi khổ sở con, bởi kẻ thù vênh vang tự đắc.

ᵛ [Giốt]

**10** Kẻ địch ra tay đoạt tất cả báu vật nàng.

Nàng cũng chứng kiến các dân xâm nhập nơi thánh,

Những dân mà ngài cầm nhóm chung với dân ngài.

⊃ [Cáp]

**11** Cả dân thở than, đi tìm thức ăn.

Họ đòi vật quý mà lấy miếng ăn để giữ mạng mình.

Lạy Đức Giê-hô-va, xin nhìn mà xem con nay như người đàn bà\*  
không ra gì.

↳ [La-mét]

**12** Hỡi mọi người qua đường, đây là việc nhỏ sao?

Hãy nhìn mà xem này!

Có nỗi đau nào bằng nỗi đau giáng trên tôi,

Là nỗi đau Đức Giê-hô-va bắt tôi chịu trong ngày ngài giận phùng  
phùng?

⊃ [Mêm]

**13** Từ trên cao, ngài giáng lửa xuống xương tôi, chế ngự từng cái một.

Ngài giăng lưới dưới chân tôi, bắt lùi bước.

Ngài khiến tôi thành đàn bà bị ruồng bỏ.

Tôi ốm đau suốt cả ngày.

⊃ [Nun]

**14** Sai phạm của tôi buộc lại như ách, đan chặt với nhau bởi chính tay ngài.

Chúng đặt trên cổ, khiến tôi kiệt sức.

Đức Giê-hô-va phó tôi vào tay những kẻ tôi không chống nổi.

⊃ [Sa-méc]

**15** Đức Giê-hô-va quăng bỏ mọi dũng sĩ giữa tôi.

Ngài triệu tập đám đông đến giày nát trai tráng tôi.



Đức Giê-hô-va chà đạp con gái đồng trinh của Giu-đa trong bồn ép rượu.

⚔ [A-in]

**16** Thế nên tôi khóc, mắt tuôn trào lệ.

Vì người an ủi hay khích lệ tôi đã bỏ đi xa.

Các con trai tôi bơ vơ vì kẻ thù thắng.

⚔ [Pê]

**17** Si-ôn giơ tay; chẳng ai an ủi.

Đức Giê-hô-va đã truyền lệnh cho mọi kẻ địch xung quanh đánh Gia-cốp.

Giê-ru-sa-lem đã trở thành thứ kinh tởm đối với họ.

⚔ [Xa-đê]

**18** Đức Giê-hô-va thật công chính, chính tôi phản lại mệnh lệnh ngài.

Hỡi muôn dân hãy nghe, nhìn xem nỗi đau tôi.

Trình nữ trai tráng tôi đã đi lưu đày rồi.

⚔ [Cốp]

**19** Tôi gọi những người yêu nhưng họ đều trở mặt.

Thầy tế lễ và trưởng lão tôi đã tiêu vong trong thành

Khi cố tìm miếng ăn để giữ lấy mạng mình.

⚔ [Rét]

**20** Lạy Đức Giê-hô-va, xin đoái nhìn vì con khốn khổ tột cùng.

Ruột con rối bời.

Trái tim thất lạc trong con bởi con phản nghịch quá đỗi.

Bên ngoài gươm gây tang tóc, trong nhà cũng cảnh chết chóc.

⚭ [*Xin*]

**21** Thiên hạ nghe con than thở, nhưng nào có ai an ủi.

Mọi kẻ thù con cũng nghe đến thảm họa con.

Họ bèn hân hoan vì ngài khiến nó xảy ra.

Nhưng ngài sẽ khiến ngày ngài công bố xảy đến, lúc ấy họ cũng như con.

⚭ [*Tau*]

**22** Nguyên sự xấu xa của họ thầy bị đưa ra trước ngài,

Nguyện ngài đối đãi nghiêm khắc với họ,

Như đã đối đãi nghiêm khắc với con vì mọi sai phạm của con.

Thật, con than thở đã nhiều, trái tim con đau yếu.

^ Ai 1:1 Chương 1-4 là bài ai ca viết theo chữ cái Hê-bơ-rơ, hay thể thơ chữ đầu.

^ Ai 1:5 Ds: “đâu”.

^ Ai 1:11 Đây là phép nhân cách hóa nói đến Giê-ru-sa-lem.

⌘ [A-lép]

Sao mà Đức Giê-hô-va phủ mây của cơn giận trên con gái Si-ôn!

Ngài ném vẻ đẹp Y-sơ-ra-ên từ trời xuống đất.

Trong ngày nổi giận, ngài không nhớ đến bệ chân của mình.

⌞ [Bét]

<sup>2</sup> Đức Giê-hô-va đã nuốt mọi nơi ở của Gia-cốp, không động lòng trắc ẩn.

Trong cơn thịnh nộ, ngài phá chôn kiên cố của con gái Giu-đa.

Ngài hạ xuống đất, làm nhục vương quốc cùng quan lại nàng.

⌚ [Ghi-men]

<sup>3</sup> Trong cơn giận, ngài diệt trừ mọi sức mạnh\* của Y-sơ-ra-ên.

Quân thù đến, ngài rút lại tay hữu mình;

Giữa Gia-cốp, ngài giận phừng phừng như lửa thiêu rụi hết xung quanh.

⌛ [Đa-lét]

<sup>4</sup> Ngài đã căng dây cung như một kẻ thù, tay hữu đặt sẵn như một kẻ địch;

Ngài giết chẳng ngơi mọi người quý báu trong mắt chúng ta.

Ngài đổ cơn giận như đổ lửa vào lều con gái Si-ôn.

⌜ [Hê]

<sup>5</sup> Đức Giê-hô-va đã nên như một kẻ thù,

Nuốt chửng Y-sơ-ra-ên.

Ngài nuốt tất cả tháp nàng,

Hủy phá mọi nơi kiên cố.

Ngài khiến con gái Giu-đa đầy tiếng khóc thương, than van.

ı [Vau]

**6** Ngài thẳng tay xử lều mình như chòi trong vườn.

Ngài đã chấm dứt lễ hội của ngài.

Đức Giê-hô-va đã khiến lễ hội và ngày Sa-bát bị quên lãng tại Si-ôn.

Trong cơn phần nộ dữ dội, ngài không chiêm chước cả vua lẫn thầy tế lễ.

ı [Da-in]

**7** Đức Giê-hô-va đã bỏ bàn thờ,

Khinh bỏ cả nơi thánh ngài.

Tường tháp kiên cố của nàng, ngài giao nộp vào tay quân thù.

Tiếng chúng vang lên khắp nhà Đức Giê-hô-va như ngày lễ hội.

ı [Héch]

**8** Đức Giê-hô-va quyết phá bức tường con gái Si-ôn.

Ngài giăng dây đo,

Không ngăn tay mình hủy diệt.\*

Ngài khiến cả lũy lẫn tường than khóc,

Cùng nhau hao mòn.

ı [Téch]

**9** Các cổng nàng lún sâu xuống đất.

Ngài hủy phá, bẻ gãy thanh cài.

Vua quan nàng ở giữa các nước.

Luật\* chẳng còn, cả kẻ tiên tri cũng không nhận khái tượng từ Đức Giê-hô-va.

ᵛ [Giôt]

**10** Các trưởng lão của con gái Si-ôn ngồi lặng im dưới đất.

Họ hát bụi lên đầu và quần vải thô.

Các trinh nữ của Giê-ru-sa-lem gục đầu sát đất.

ᵛ [Cáp]

**11** Mắt tôi mỏi mòn vì lệ tuôn rơi.

Ruột tôi rối bời;

Gan đỏ trên đất, vì con gái\* dân tôi bị sụp đổ,

Vì bao trẻ nhỏ con thơ ngất đi ngoài các quảng trường của thành.

ᵛ [La-mét]

**12** Chúng cứ hỏi mẹ: “Lúa, rượu đâu mẹ?”

Khi chúng ngất đi như người bị thương ngoài các quảng trường của thành,

Khi trút hơi tàn trong vòng tay mẹ.

ᵛ [Mêm]

**13** Hỡi con gái Giê-ru-sa-lem, tôi dùng gì làm chứng hay ví nàng với chi?

Hỡi trinh nữ Si-ôn, tôi sánh nàng với gì để an ủi nàng đây?

Vết thương nàng lớn như biển, ai chữa lành nàng được?

ᵛ [Nun]

**14** Khái tượng các kẻ tiên tri kể cho nàng điều giả dối và rỗng tuếch;

Họ không vạch ra lỗi nàng để nàng tránh cảnh lưu đày,

Nhưng cứ kể khái tượng giả dối và sai lạc cho nàng.

▫ [Sa-méc]

**15** Mọi người qua đường vỗ tay nhạo nàng.

Họ kinh ngạc huýt sáo,\* lắc đầu trước con gái Giê-ru-sa-lem mà  
rằng:

“Thành được khen: ‘Nó là vẻ đẹp hoàn mỹ, niềm vui toàn cầu’ đó  
sao?”.

▫ [Pê]

**16** Mọi kẻ thù mở miệng nghịch nàng.

Họ huýt sáo nghiền răng mà rằng: “Nuốt được nó rồi.

Ngày ta trông mong đã đến! Ngày ấy đây rồi, ta thấy tận mắt!”.

▫ [A-in]

**17** Đức Giê-hô-va đã làm điều ngài định,

Thực hiện lời ngài phán, lệnh ngài truyền từ xưa.

Ngài đã phá đổ, không động lòng trắc ẩn.

Ngài để kẻ thù hả hê vì nàng, nâng cao sức mạnh\* kẻ địch.

▫ [Xa-đê]

**18** Hỡi bức tường con gái Si-ôn, lòng dân chúng kêu cầu Đức Giê-hô-va.

Suốt ngày đêm, lệ hãy tuôn như suối.

Đừng nghỉ ngơi, mắt\* chớ ngưng rơi lệ.

▫ [Cóp]

**19** Hãy trời dậy đi! Kêu la trong đêm, vào đầu mỗi canh.

Hãy trút lòng ra như nước trước mặt Đức Giê-hô-va.

Hãy giơ tay lên cầu ngài vì mạng con cái,

Những đứa con ngất vì đói ở mọi đầu đường.

⌈ [Rét]

**20** Lạy Đức Giê-hô-va, xin nhìn mà xem kẻ ngài đối xử nghiêm khắc này.

Lẽ nào đàn bà cứ ăn con\* mình, là con khỏe mạnh chính mình sinh ra?

Lẽ nào thầy tế lễ và nhà tiên tri bị giết trong nơi thánh của Đức Giê-hô-va?

⌋ [Xin]

**21** Trẻ nhỏ cụ già nằm chết dưới đất khắp các đường phố.

Trinh nữ trai tráng ngã xuống bởi gươm.

Ngài giết trong ngày giận dữ, ngài giết chẳng chút trắc ẩn.

⌈ [Tau]

**22** Như trong ngày lễ hội, ngài triệu tập các nữ kinh hoàng từ muôn phương.

Trong ngày thịnh nộ của Đức Giê-hô-va, chẳng ai thoát khỏi hay sống sót;

Con cái được sinh ra\* và nuôi nấng, kẻ thù đã tận diệt cả.

^ Ai 2:3 Ds: “mọi sùng”.

^ Ai 2:8 Ds: “nuốt chửng”.

^ Ai 2:9 Hay “Sự dạy bảo”.

^ Ai 2:11 Đây là phép nhân cách hóa trong thơ, có lẽ để thể hiện sự thương xót hoặc thương cảm.

^ Ai 2:15 Có lẽ thể hiện sự kinh ngạc hoặc khinh thường.

^ Ai 2:17 Ds: “sùng”.

^ Ai 2:18 Ds: “con gái của mắt”.

^ Ai 2:20 Hay “bông trái”.

^ Ai 2:22 Hay “được sinh ra khỏe mạnh”.





⌘ [A-lép]

Tôi là người chịu khổ sở vì roi thịnh nộ của ngài.

<sup>2</sup> Ngài đuổi tôi, bắt bước đi trong bóng tối thay vì ánh sáng.

<sup>3</sup> Thật lắm lần, ngài vung tay nghịch lại tôi suốt ngày dài.

⊃ [Bét]

<sup>4</sup> Ngài làm hao mòn thịt da,

Bẻ gãy xương cốt của tôi.

<sup>5</sup> Ngài vây hãm tôi, bủa chất độc đắng và gian khổ tứ bề.

<sup>6</sup> Ngài bắt tôi ngồi trong nơi tăm tối như người thiên cổ.

λ [Ghi-men]

<sup>7</sup> Ngài xây tường nhốt tôi để không sao thoát được,

Còn xích chặt tôi lại bằng xiềng đồng nặng nề.

<sup>8</sup> Tôi cầu cứu thống thiết, ngài bác\* lời nguyện cầu.

<sup>9</sup> Ngài chặn các lối tôi bằng đá đẽo,

Làm cho các đường tôi ra cong vẹo.

⌘ [Da-lét]

<sup>10</sup> Ngài rình tôi như gấu, như sư tử ẩn nấp.

<sup>11</sup> Ngài bắt rời khỏi lối, xé tôi thành từng mảnh,\*

Khiến tôi phải bơ vơ.

<sup>12</sup> Ngài đã căng dây cung, đặt tôi làm bia cho tên bắn.

⌘ [Hê]

13 Ngài lấy tên trong bao bắn xuyên qua thận tôi.

14 Với mọi dân, tôi là trò cười, đề tài ca hát cả ngày.

15 Ngài cho tôi no đầy thứ đắng và chán chê ngải đắng.

ı [Vau]

16 Ngài làm tôi gãy răng vì sạn,

Khiến tôi nằm co ro trong tro.

17 Ngài tước đi sự bình an con; con đã quên phước lành là gì.

18 Nên tôi than: “Sự huy hoàng ta nay tiêu tan, cả ước vọng nơi Đức Giê-hô-va cũng thế”.

ı [Da-in]

19 Xin nhớ cảnh con khổ sở và sống xa quê hương, cả ngải đắng và chất độc đắng nữa.

20 Thật ngài sẽ nhớ và cúi xuống đoái thương con.

21 Nhớ lại điều đó trong lòng, con sẽ kiên nhẫn chờ đợi.

ı [Héch]

22 Nhờ lòng yêu thương thành tín của Đức Giê-hô-va, chúng ta chưa đến chỗ diệt vong;

Bởi lòng thương xót ngài không bao giờ dứt.

23 Lòng thương xót ngài mỗi sáng đổi mới; lòng trung tín ngài thật là bao la.

24 Tôi tự nhủ: “Đức Giê-hô-va là phần chia cho tôi, tôi sẽ kiên nhẫn chờ đợi ngài”.

ı [Téch]

25 Đức Giê-hô-va thật tốt với ai trông cậy nơi ngài, với người luôn tìm kiếm ngài.

26 Thật tốt khi im lặng\* chờ đợi sự giải cứu của Đức Giê-hô-va.

27 Thật tốt khi một người mang ách thời xuân xanh.

ᵛ [Giốt]

28 Người hãy ngồi một mình, im lặng khi ngài đặt nó lên.

29 Người hãy áp miệng xuống bụi đất; có thể còn hy vọng.

30 Người hãy đưa má cho kẻ đánh, hứng đầy sự sỉ vả.

ᵛ [Cáp]

31 Đức Giê-hô-va sẽ không ném bỏ chúng ta mãi mãi.

32 Dù gây đau buồn, ngài cũng sẽ rủ lòng thương xót theo tình yêu thương thành tín dư dật của ngài.

33 Vì trong thâm tâm, ngài nào muốn gây khổ sở hay đau buồn cho con người.

ᵛ [La-mét]

34 Giày đạp mọi tù nhân của đất dưới chân,

35 Cướp mất công lý của một người trước mặt Đấng Tối Cao,

36 Lừa đảo một người trong vụ kiện của người

—Đức Giê-hô-va không dung tha những việc ấy.

ᵛ [Mêm]

37 Nếu Đức Giê-hô-va không ban lệnh, ai có thể nói và khiến xảy đến?

38 Từ miệng Đấng Tối Cao

Không thể ra vừa điều xấu vừa điều tốt.

39 Người sống sao lại kêu than về hậu quả của tội mình?

ⲁ [Nun]

40 Hãy cùng xét lại và dò kỹ đường mình, hãy cùng trở về với Đức Giê-hô-va.

41 Hãy cùng hướng lòng và giơ tay mình lên cầu nguyện Đức Chúa Trời trên trời rằng:

42 “Chúng con đã phạm tội và phản nghịch, ngài không tha thứ.

ⲃ [Sa-méc]

43 Ngài giận dữ, không cho đến gần ngài;

Ngài đuổi theo, giết không chút trối ản.

44 Ngài phủ mây, không cho đến gần ngài;

Lời cầu nguyện không sao thấu qua được.

45 Ngài biến chúng con ra cặn bã và rác rến giữa các dân”.

Ⲅ [Pê]

46 Mọi kẻ thù mở miệng nghịch chúng ta.

47 Kinh hãi và căm bậy, tiêu điều và sụp đổ là phần chúng ta.

48 Suối lệ từ mắt tôi tuôn dài vì sự sụp đổ của con gái dân tôi.

ⲅ [A-in]

49 Mắt tôi rơi lệ không ngừng không nghỉ,

50 Đến khi Đức Giê-hô-va từ trời nhìn xuống mà thấy.

51 Mắt tôi khiến tôi đau buồn vì mọi con gái thành tôi.

Ⲇ [Xa-đê]

52 Kẻ thù vô cơ sấn tôi khác nào sấn chim.

53 Họ khiến đời tôi rơi vào lặng im dưới hố, còn liên tục ném đá tôi.

54 Nước ngập cả đầu nên tôi thốt lên: “Thôi chết mất rồi!”.

⌈ [Cóp]

55 Ôi Đức Giê-hô-va, từ đáy hố sâu, con kêu danh ngài.

56 Xin nghe tiếng con, xin đừng bịt tai khi con van nài cứu giúp nâng đỡ.

57 Ngày con kêu cầu, ngài đã đến gần phán rằng: “Đừng sợ”.

⌋ [Rét]

58 Ôi Đức Giê-hô-va, ngài bênh vực lý lẽ con và cứu chuộc cuộc đời con.

59 Ôi Đức Giê-hô-va, ngài thấy nỗi oan ức con, xin đem công lý cho con.

60 Ngài thấy hết sự căm thù, mọi mưu mô hãm hại con.

⌋ [Xin]

61 Ôi Đức Giê-hô-va, ngài nghe thấy lời khích bác, mọi mưu mô hãm hại con,

62 Lời trên môi kẻ chống đối, tiếng xâm xì nghịch lại con suốt cả ngày.

63 Xin ngài xem, dù ngồi hay đứng họ cũng hát nhạo con!

⌋ [Tau]

64 Lạy Đức Giê-hô-va, ngài sẽ báo trả tùy việc họ làm.

65 Ngài sẽ khiến họ cứng lòng, ấy là lời rửa của ngài.

66 Ngài sẽ giận dữ đuổi theo và tiêu diệt họ dưới bầu trời của Đức Giê-hô-va.

^ Ai 3:8 Hay “ngăn; gạt bỏ”.

^ Ai 3:11 Cũng có thể là “bỏ tôi nằm bất động”.

^ Ai 3:26 Hay “kiên nhẫn”.



⌘ [A-lép]

Sao mà vàng óng ánh, vàng tinh luyện đã xin màu!

Sao mà các đá thánh nằm ngổn ngang mọi đầu đường!

⊃ [Bét]

<sup>2</sup> Con trai quý của Si-ôn, đáng giá như vàng tinh luyện,  
Giờ đây xem như vò đất, sản phẩm của tay thợ gốm!

⋈ [Ghi-men]

<sup>3</sup> Loài chó rừng còn biết đưa vú cho con bú,  
Mà con gái dân tôi tàn nhẫn như đà điểu chôn hoang mạc.

⌘ [Da-lét]

<sup>4</sup> Trẻ đang tuổi còn bú khát đến nổi lưỡi dính vòm miệng.  
Con trẻ xin đồ ăn, nhưng nào có ai cho.

⌘ [Hê]

<sup>5</sup> Kẻ quen cao lương mỹ vị nay nằm đói lả\* trên đường.  
Kẻ lớn lên trong nhung lụa\* nay phải ôm lấy đồng tro.

⌘ [Vau]

<sup>6</sup> Hình phạt\* con gái dân tôi nặng hơn hình phạt cho tội Sô-đôm,  
Là thành sụp đổ chỉ trong phút chốc mà chẳng tay ai cứu giúp.

⌘ [Da-in]

<sup>7</sup> Người Na-xi-rê của nó một thời thanh khiết hơn tuyết, trắng tinh hơn  
sữa,

Hồng hào hơn cả san hô, trông như lam ngọc sáng bóng.

▯ [*Héch*]

**8** Nay họ đen hơn bồ hóng;<sup>\*</sup>

Ngoài đường không ai nhận ra.

Da họ quắt lại trên xương, khô đét như củi.

▮ [*Téch*]

**9** Người chết vì gươm sừng hơn kẻ chết vì đói,

Là kẻ chết dần chết mòn, bị đâm bởi nạn khan hiếm sản vật ngoài đồng.

▹ [*Giót*]

**10** Những phụ nữ vốn hay thương xót tự tay luộc con mình.

Chúng đã thành thức ăn<sup>\*</sup> cho họ khi con gái dân tôi sụp đổ.

▻ [*Cáp*]

**11** Đức Giê-hô-va đã nổi cơn thịnh nộ,

Trút cơn giận phùng phùng.

Tại Si-ôn ngài châm lửa, lửa thiêu rụi các nền nó.

↳ [*La-mét*]

**12** Các vua của trái đất và mọi cư dân thế gian đã không tin rằng

Kẻ địch và kẻ thù sẽ tiến vào các cổng Giê-ru-sa-lem.

▯ [*Mêm*]

**13** Ấy vì tội của bọn tiên tri và lỗi của hàng tế lễ nó,

Những kẻ làm đổ máu người công chính giữa nó.

▮ [*Nun*]



**14** Họ mù lòa lang thang ngoài đường.

Họ ô uế vì vậy đầy máu,

Nên không ai đụng đến áo được.

▫ [Sa-méc]

**15** Người ta la họ: “Cút đi! Đồ ô uế! Cút đi! Cút đi! Đừng đụng chúng tôi!”.

Họ sống xa quê hương và phải đi lang thang.

Dân các nước cũng nói: “Họ không được trú ngụ ở đây với chúng ta.

▫ [Pê]

**16** Chính Đức Giê-hô-va\* đã phân tán họ;

Ngài không đoái nhìn họ nữa đâu.

Không ai kính trọng hàng tế lễ và làm ơn cho bậc trưởng lão”.

▫ [A-in]

**17** Cả lúc này, mắt chúng ta vẫn mòn mỏi mà ngóng trông sự giúp đỡ cách vô ích.

Chúng ta đã hết ngóng lại trông sự giúp đỡ từ một nước không thể cứu mình.

▫ [Xa-đê]

**18** Kẻ thù sẵn đuổi từng bước, đến nỗi chúng ta không thể đi ra quảng trường.

Ngày tàn chúng ta gần kề; những ngày chúng ta mãn rồi, bởi ngày tàn chúng ta đã đến.

▫ [Cóp]

**19** Những kẻ đuổi theo chúng ta nhanh hơn đại bàng trên trời.

Họ rượt đuổi đến tận núi và rình rập trong hoang mạc.

ṽ [Rét]

**20** Hơi thở nơi mũi chúng ta, là người được xúc dầu của Đức Giê-hô-va,  
đã sa vào hố lớn của họ rồi;

Chúng ta từng nói về người: “Ta sẽ núp bóng người mà sống giữa  
các nước”.

ʘ [Xin]

**21** Cứ hoan hỉ vui mừng đi, hỡi con gái Ê-đôm sống trong xứ Út-xơ!

Chén cũng sẽ tới ngươi, ngươi sẽ uống đến say rồi phơi trần mình ra.

ṽ [Tau]

**22** Hình phạt cho lỗi nàng đã xong, hỡi con gái Si-ôn!

Ngài sẽ không bắt đi lưu đày lần nữa.

Nhưng ngài sẽ để mắt đến lỗi ngươi, hỡi con gái Ê-đôm!

Ngài sẽ vạch trần tội ngươi ra.

^ Ai 4:5 Ds: “ủ rũ”.

^ Ai 4:5 Ds: “trong sắc đỏ thắm”, tức là áo màu đỏ đất tiên.

^ Ai 4:6 Ds: “Lỗi lầm”.

^ Ai 4:8 Ds: “sậm hơn màu đen”.

^ Ai 4:10 Hay “thức ăn của sự than khóc”.

^ Ai 4:16 Ds: “Mặt của Đức Giê-hô-va”.

**5** Lạy Đức Giê-hô-va, xin ngài nhớ lại điều xảy ra với chúng con.

Xin nhìn mà xem nỗi nhuốc nhơ của chúng con.

**2** Phần thừa kế của chúng con vào tay người dung, nhà cửa vào tay người ngoại.

**3** Chúng con thành kẻ mồ côi cha; mẹ chúng con giống như góa phụ.

**4** Nước chúng con uống, phải mất tiền mua; củi chúng con chụm, có giá phải trả.

**5** Những kẻ đuổi theo ở sát cổ chúng con;

Chúng con rã rời nhưng nào được nghỉ ngơi.

**6** Chúng con đưa tay cho Ai Cập và A-si-ri để có đủ cái ăn.

**7** Tổ phụ phạm tội thì nay không còn, nhưng phần chúng con phải gánh lỗi họ.

**8** Giờ đây hạng tôi tớ lên cai trị; không ai giành chúng con khỏi tay họ.

**9** Chúng con phải liêu mạng để đem thức ăn về, vì có gươm của hoang mạc.

**10** Da chúng con nóng như lò lửa vì cơn đói hành hạ.

**11** Thiếu phụ tại Si-ôn, trinh nữ trong các thành Giu-đa bị làm nhục.

**12** Quan lại bị treo người lên bởi một tay, trưởng lão cũng chẳng được kính trọng.

**13** Trai tráng phải khuân vác cối xay, trẻ nhỏ loạng choạng dưới gánh củi.

**14** Trưởng lão không còn ở cổng thành, trai tráng cũng chẳng chơi nhạc nữa.

**15** Niềm vui trong lòng không còn; cảnh nhảy múa đổi thành cảnh tang tóc.

**16** Vương miện đã rơi khỏi đầu.

Khốn cho chúng con vì đã phạm tội!

**17** Trái tim chúng con vì thế đau yếu,

Đôi mắt hoen mờ vì những việc ấy,

**18** Vì núi Si-ôn, nơi bị tiêu điều, nơi loài chồn cáo nhởn nhơ.

**19** Còn ngài, lạy Đức Giê-hô-va, ngài ngự trên ngôi mãi mãi.

Ngôi ngài vững bền đời nọ qua đời kia.

**20** Sao ngài nữa quên chúng con mãi, lìa bỏ chúng con lâu dường ấy?

**21** Lạy Đức Giê-hô-va, xin đem chúng con về với ngài, chúng con sẵn lòng trở lại.

Xin đổi mới những ngày chúng con như những ngày thuở xưa.

**22** Nhưng ngài đã bỏ hẫn chúng con rồi.

Ngài vẫn còn giận chúng con quá đỗi.

# SƠ LƯỢC NỘI DUNG

- 1** Ở Ba-by-lôn, Ê-xê-chi-ên thấy Khải tượng của Đức Chúa Trời ([1-3](#))  
Khải tượng về cỗ xe trên trời của Đức Giê-hô-va ([4-28](#))
  - Bão, mây và lửa ([4](#))
  - Bốn sinh vật ([5-14](#))
  - Bốn bánh xe ([15-21](#))
  - Cái nền lấp lánh như băng ([22-24](#))
  - Ngai của Đức Giê-hô-va ([25-28](#))
  
- 2** Ê-xê-chi-ên được giao nhiệm vụ làm nhà tiên tri ([1-10](#))
  - ‘Dù chúng có nghe hay không’ ([5](#))
  - Thấy một cuộn sách viết những bài bi ca ([9, 10](#))
  
- 3** Ê-xê-chi-ên ăn cuộn sách Đức Chúa Trời ban ([1-15](#))  
Ê-xê-chi-ên được lập làm người canh ([16-27](#))
  - Lơ là dẫn đến mắc nợ máu ([18-21](#))
  
- 4** Diễn cảnh vây hãm Giê-ru-sa-lem ([1-17](#))
  - Gánh tội lỗi trong 390 ngày và 40 ngày ([4-7](#))
  
- 5** Diễn cảnh Giê-ru-sa-lem sụp đổ ([1-17](#))
  - Nhà tiên tri cạo râu tóc, chia ba phần ([1-4](#))
  - Giê-ru-sa-lem tệ hơn các nước khác ([7-9](#))
  - Dân phản nghịch bị trừng phạt theo ba cách ([12](#))
  
- 6** Nghịch lại các núi của Y-sơ-ra-ên ([1-14](#))
  - Tượng thần gớm ghiếc bị hạ nhục ([4-6](#))
  - “Các ngươi sẽ phải biết ta là Đức Giê-hô-va” ([7](#))

- 7** Sự kết thúc đã đến ([1-27](#))  
Thảm họa có một không hai ([5](#))  
Tiền bạc bị quăng ra đường ([19](#))  
Đền thờ sẽ bị làm cho ô uế ([22](#))
- 8** Ê-xê-chi-ên được đưa đến Giê-ru-sa-lem trong một  
khải tượng ([1-4](#))  
Những điều ghê tởm trong đền thờ ([5-18](#))  
Phụ nữ than khóc Tham-mu ([14](#))  
Đàn ông thờ mặt trời ([16](#))
- 9** Sáu người hành quyết và một người đeo hộp mực ([1-11](#))  
Sự trừng phạt bắt đầu từ nơi thánh ([6](#))
- 10** Lửa lấy từ giữa các bánh xe ([1-8](#))  
Miêu tả chê-rúp và bánh xe ([9-17](#))  
Vinh quang Đức Chúa Trời rời khỏi đền thờ ([18-22](#))
- 11** Các quan gian ác bị kết án ([1-13](#))  
Thành được ví như cái nồi ([3-12](#))  
Lời hứa về sự khôi phục ([14-21](#))  
Được ban “một tinh thần mới” ([19](#))  
Vinh quang Đức Chúa Trời rời khỏi Giê-ru-sa-lem ([22, 23](#))  
Ê-xê-chi-ên trở lại Canh-đê trong Khải tượng ([24, 25](#))
- 12** Sự lưu đày được báo trước qua hành động tượng trưng ([1-20](#))  
Hành trang đi lưu đày ([1-7](#))  
Thủ lĩnh ra đi trong đêm tối ([8-16](#))  
Ăn trong nỗi lo sợ, uống trong nỗi kinh hoàng ([17-20](#))  
Một câu nói sai bị vạch trần ([21-28](#))  
“Không lời nào của ta sẽ bị trì hoãn” ([28](#))

- 13 Nghịch lại các kẻ tiên tri giả ([1-16](#))  
Vách tường quét vôi sẽ sập ([10-12](#))  
Nghịch lại các nữ tiên tri giả ([17-23](#))
- 14 Bọn thờ thần tượng bị kết án ([1-11](#))  
Giê-ru-sa-lem không thể thoát án phạt ([12-23](#))  
Nô-ê, Đa-ni-ên và Gióp, ba người công chính ([14, 20](#))
- 15 Giê-ru-sa-lem, một cây nho vô dụng ([1-8](#))
- 16 Tình yêu thương của Đức Chúa Trời dành cho Giê-ru-sa-lem ([1-63](#))  
Được tìm thấy khi còn là đứa trẻ bị bỏ rơi ([1-7](#))  
Đức Chúa Trời làm đẹp cho nó và lập hôn ước với nó ([8-14](#))  
Nó trở nên bất trung ([15-34](#))  
Bị trừng phạt vì là đàn bà ngoại tình ([35-43](#))  
So sánh với Sa-ma-ri và Sô-đôm ([44-58](#))  
Đức Chúa Trời nhớ giao ước ngài ([59-63](#))
- 17 Câu đố về hai con đại bàng và cây nho ([1-21](#))  
Chồi non sẽ thành cây tuyết tùng oai phong ([22-24](#))
- 18 Người nào gánh tội người nấy ([1-32](#))  
Người nào phạm tội thì chính người đó sẽ chết ([4](#))  
Con không phải gánh tội lỗi của cha ([19, 20](#))  
Không vui trước cái chết của kẻ ác ([23](#))  
Ăn năn sẽ được sống ([27, 28](#))
- 19 Bài bi ca về các thủ lĩnh Y-sơ-ra-ên ([1-14](#))

- 20 Lịch sử phản nghịch của Y-sơ-ra-ên ([1-32](#))  
Lời hứa khôi phục Y-sơ-ra-ên ([33-44](#))  
Lời tiên tri nghịch lại phương nam ([45-49](#))
- 21 Gươm phán xét của Đức Chúa Trời được rút khỏi vỏ ([1-17](#))  
Vua Ba-by-lôn sẽ tấn công Giê-ru-sa-lem ([18-24](#))  
Thủ lĩnh gian ác của Y-sơ-ra-ên sẽ bị truất ngôi ([25-27](#))  
    ‘Hãy bỏ vương miện ra’ ([26](#))  
    “Cho tới khi đáng có quyền hợp pháp đến” ([27](#))  
Gươm nghịch lại dân Am-môn ([28-32](#))
- 22 Giê-ru-sa-lem, thành mang tội đồ máu ([1-16](#))  
Y-sơ-ra-ên như thứ cặn bã vô giá trị ([17-22](#))  
Những kẻ dẫn đầu và thường dân bị kết án ([23-31](#))
- 23 Hai chị em bất trung ([1-49](#))  
    Ô-hô-la với A-si-ri ([5-10](#))  
    Ô-hô-li-ba với Ba-by-lôn và Ai Cập ([11-35](#))  
    Án phạt dành cho hai chị em ([36-49](#))
- 24 Giê-ru-sa-lem như nồi rỉ sét ([1-14](#))  
Cái chết của vợ Ê-xê-chi-ên là một dấu hiệu ([15-27](#))
- 25 Lời tiên tri nghịch lại Am-môn ([1-7](#))  
Lời tiên tri nghịch lại Mô-áp ([8-11](#))  
Lời tiên tri nghịch lại Ê-đôm ([12-14](#))  
Lời tiên tri nghịch lại Phi-li-tia ([15-17](#))
- 26 Lời tiên tri nghịch lại Ty-rơ ([1-21](#))  
    “Một bãi phơi lưới” ([5](#), [14](#))  
    Đá và đất bị quăng xuống nước ([12](#))



27

Bài bi ca về Ty-rơ, chiếc tàu đang chìm ([1-36](#))

28

Lời tiên tri nghịch lại vua Ty-rơ ([1-10](#))

“Ta đây là thần” ([2, 9](#))

Bài bi ca về vua Ty-rơ ([11-19](#))

“Người ở Ê-đen” ([13](#))

“Chê-rúp được xúc dầu, có nhiệm vụ che phủ” ([14](#))

“Thấy sự không công chính nơi người” ([15](#))

Lời tiên tri nghịch lại Si-đôn ([20-24](#))

Y-sơ-ra-ên sẽ được khôi phục ([25, 26](#))

29

Lời tiên tri nghịch lại Pha-ra-ôn ([1-16](#))

Ai Cập là phần thưởng cho Ba-by-lôn ([17-21](#))

30

Lời tiên tri nghịch lại Ai Cập ([1-19](#))

Cuộc tấn công của Nê-bu-cát-nét-xa được báo trước ([10](#))

Quyền thế của Pha-ra-ôn sụp đổ ([20-26](#))

31

Ai Cập, cây tuyết tùng cao vút bị đổ ([1-18](#))

32

Bài bi ca về Pha-ra-ôn và Ai Cập ([1-16](#))

Ai Cập bị chôn chung với những kẻ không cắt bì ([17-32](#))

33

Nhiệm vụ của người canh ([1-20](#))

Tin Giê-ru-sa-lem thất thủ ([21, 22](#))

Thông điệp cho cư dân của Giê-ru-sa-lem đổ nát ([23-29](#))

Dân không làm theo thông điệp ([30-33](#))

Ê-xê-chi-ên “giống như một bản tình ca lãng mạn” ([32](#))

“Đã có một nhà tiên tri trong vòng chúng” ([33](#))

- 34** Lời tiên tri nghịch lại những kẻ chần chừ của Y-sơ-ra-ên ([1-10](#))  
Đức Giê-hô-va chăm sóc chiên ngài ([11-31](#))  
“Đa-vít tôi tớ ta” sẽ chần chúng ([23](#))  
“Giao ước bình an” ([25](#))
- 35** Lời tiên tri nghịch lại vùng núi Sê-i-rơ ([1-15](#))
- 36** Lời tiên tri về các núi của Y-sơ-ra-ên ([1-15](#))  
Sự khôi phục của Y-sơ-ra-ên ([16-38](#))  
“Ta sẽ làm danh vĩ đại của ta nên thánh” ([23](#))  
“Nhu vườn Ê-đen” ([35](#))
- 37** Khải tượng về đồng bằng đầy xương khô ([1-14](#))  
Hai thanh gỗ sẽ được ráp với nhau ([15-28](#))  
Một nước và một vua duy nhất ([22](#))  
Giao ước bình an vĩnh cửu ([26](#))
- 38** Gót tấn công Y-sơ-ra-ên ([1-16](#))  
Đức Giê-hô-va nổi giận với Gót ([17-23](#))  
‘Các nước sẽ phải biết ta là Đức Giê-hô-va’ ([23](#))
- 39** Gót cùng đạo quân nó bị hủy diệt ([1-10](#))  
Mồ chôn trong thung lũng Ha-môn-gót ([11-20](#))  
Sự khôi phục của Y-sơ-ra-ên ([21-29](#))  
Thần khí Đức Chúa Trời đổ trên Y-sơ-ra-ên ([29](#))

- 40** Ê-xê-chi-ên được đem đến Giê-ru-sa-lem trong Khải tượng ([1, 2](#))  
Đền thờ trong Khải tượng của Ê-xê-chi-ên ([3, 4](#))  
Các sân và cổng ([5-47](#))  
    Cổng ngoài phía đông ([6-16](#))  
    Sân ngoài; các cổng khác ([17-26](#))  
    Sân trong và các cổng ([27-37](#))  
    Các phòng dành cho việc phục vụ tại đền thờ ([38-46](#))  
    Bàn thờ ([47](#))  
Sảnh đền thờ ([48, 49](#))
- 41** Nơi thánh ([1-4](#))  
Tường và các phòng bao quanh đền thờ ([5-11](#))  
Tòa nhà ở phía tây ([12](#))  
Đo các tòa nhà ([13-15a](#))  
Bên trong nơi thánh ([15b-26](#))
- 42** Các khu phòng ăn ([1-14](#))  
Đo bốn mặt của khu đền thờ ([15-20](#))
- 43** Vinh quang Đức Giê-hô-va tràn ngập đền thờ ([1-12](#))  
Bàn thờ ([13-27](#))
- 44** Cổng phía đông sẽ bị đóng ([1-3](#))  
Điều lệ về người ngoại quốc ([4-9](#))  
Điều lệ về người Lê-vi và thầy tế lễ ([10-31](#))
- 45** Phần đóng góp thánh và thành ([1-6](#))  
Phần đất của thủ lĩnh ([7, 8](#))  
Các thủ lĩnh phải trung thực ([9-12](#))  
Thủ lĩnh và phần đóng góp của dân ([13-25](#))

- 46 Lễ vật dâng trong những dịp nhất định ([1-15](#))  
Quy định về việc thừa kế đất đai của thủ lĩnh ([16-18](#))  
Những nơi để luộc lễ vật ([19-24](#))
- 47 Dòng nước chảy từ đền thờ ([1-12](#))  
Nước càng lúc càng sâu ([2-5](#))  
Nước của Biển Chết được chữa lành ([8-10](#))  
Các bung không được chữa lành ([11](#))  
Cây để ăn trái và chữa lành ([12](#))  
Biên giới của xứ ([13-23](#))
- 48 Chia xứ ([1-29](#))  
Mười hai công của thành ([30-35](#))  
Thành có tên “Đức Giê-hô-va ở đó” ([35](#))

# Ê-xê-chi-ên

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48		

## Ê-XÊ-CHI-ÊN

**1** Vào năm thứ ba mươi, ngày mùng năm tháng thứ tư, tôi đang bị lưu đày cùng những người khác bên sông Kê-ba thì các tầng trời mở ra và tôi thấy các Khải tượng của Đức Chúa Trời. **2** Vào ngày mùng năm tháng ấy, nhằm năm thứ năm kể từ khi vua Giê-hô-gia-kin bị lưu đày, **3** có lời Đức Giê-hô-va phán với Ê-xê-chi-ên,\* con trai thầy tế lễ Bu-xi, bên bờ sông Kê-ba trong xứ người Canh-đê. Tại đó, tay của Đức Giê-hô-va đặt trên ông.\*

**4** Tôi đang nhìn thì thấy một luồng gió bão từ phương bắc thổi đến; có một áng mây thật lớn và lửa lóe ra,\* xung quanh là ánh sáng rực rỡ; chính giữa lửa có gì giống như kim loại bóng loáng.\* **5** Trong lửa có gì như bốn sinh vật, mỗi sinh vật mang hình dạng giống con người. **6** Mỗi vị có bốn mặt và bốn cánh. **7** Bàn chân họ thẳng đứng, lòng bàn chân tựa như của bò con, sáng loáng như ánh đồng đỏ đánh bóng. **8** Dưới cánh họ, có tay người ở cả bốn phía; cả bốn sinh vật đều có mặt và cánh. **9** Cánh của họ giáp nhau. Khi đi, họ không cần xoay mình để đổi hướng, mỗi vị cứ đi thẳng tới.

**10** Mặt họ có hình dạng như sau: Cả bốn sinh vật đều có mặt người, mặt sư tử ở bên phải, mặt bò đực ở bên trái và cả bốn đều có mặt đại bàng. **11** Đó là mặt của họ. Còn cánh của họ thì giương lên cao. Mỗi sinh vật có hai cánh giáp nhau và hai cánh che phủ thân.

**12** Mỗi vị cứ đi thẳng tới, thần khí khiến đi đâu thì họ đi đó. Khi đi, họ không cần xoay mình để đổi hướng. **13** Bốn sinh vật ấy trông như than cháy đỏ; có gì giống như những ngọn đuốc sáng rực di chuyển qua lại giữa họ, và có chớp lóe ra từ lửa. **14** Khi các sinh vật di chuyển tới lui, họ trông như tia chớp.

**15** Tôi đang nhìn các sinh vật thì thấy bên cạnh mỗi sinh vật bốn mặt ấy đều có một bánh xe trên mặt đất. **16** Các bánh xe và cấu trúc của chúng trông

óng ánh như huỳnh ngọc; cả bốn bánh xe nhìn giống hệt nhau. Hình dạng và cấu trúc của chúng như thể một bánh xe lồng trong một bánh xe khác.\*

**17** Khi di chuyển, chúng có thể đi về bất cứ hướng nào trong bốn hướng mà không cần xoay để đổi hướng trong khi đi. **18** Các vành bánh xe cao đến đáng sợ, quanh các vành của cả bốn đều có đầy mắt. **19** Mỗi khi các sinh vật di chuyển thì các bánh xe cũng di chuyển theo, và khi các sinh vật cất lên khỏi mặt đất thì các bánh xe cũng cất lên theo. **20** Thần khí khiến đi đâu thì họ đi đó, bất cứ nơi nào mà thần khí muốn đi. Các bánh xe cất lên cùng với họ, vì thần khí hoạt động trên các sinh vật cũng ở trong các bánh xe. **21** Khi họ di chuyển, các bánh xe cũng di chuyển; khi họ dừng lại, các bánh xe cũng dừng lại; khi họ cất lên khỏi mặt đất, các bánh xe cất lên cùng với họ, vì thần khí hoạt động trên các sinh vật cũng ở trong các bánh xe.

**22** Phía trên đầu các sinh vật có gì giống cái nền lấp lánh như băng, trông thật lạ kỳ. Nó trải dài phía trên đầu họ. **23** Bên dưới nền, các sinh vật giương thẳng cánh,\* cánh này giáp với cánh kia. Mỗi vị có hai cánh để che phủ bên này thân và hai cánh để che phủ bên kia. **24** Tôi nghe tiếng đập cánh của họ tựa như tiếng nước chảy xiết, như tiếng Đấng Toàn Năng. Khi họ di chuyển, nghe như tiếng của một đạo quân. Khi dừng lại, họ rũ cánh xuống.

**25** Có một tiếng nói từ trên cái nền, phía trên đầu các sinh vật. (Khi dừng lại, họ rũ cánh xuống). **26** Phía trên cái nền ở trên đầu họ có gì tựa như lam ngọc, trông giống một cái ngai. Ở trên cao, ngự trên ngai ấy có ai đó trông giống con người. **27** Tôi thấy có gì chiếu sáng như kim loại bóng loáng, giống lửa tỏa sáng từ phần tựa như hông đấng ấy trở lên; còn từ phần hông trở xuống thì tôi thấy có gì giống như lửa. Bao quanh đấng ấy có ánh sáng rực rỡ, **28** như cầu vồng trên mây vào một ngày mưa. Ánh sáng rực rỡ đó giống như thế, giống như vinh quang của Đức Giê-hô-va. Khi thấy ánh sáng đó, tôi sấp mặt xuống và nghe có tiếng phán.

^ Ê-xê 1:3 Nghĩa là “Đức Chúa Trời làm vững mạnh”.

^ Ê-xê 1:3 Hay “quyền năng của Đức Giê-hô-va tác động trên ông”.

^ Ê-xê 1:4 Hay “và tia chớp”.

^ Ê-xê 1:4 Hợp kim vàng và bạc bóng loáng.

^ Ê-xê 1:16 Có thể chúng cắt nhau vuông góc trên cùng một trục.

^ Ê-xê 1:23 Cũng có thể là “xòe cánh ra”.



**2** Đấng ấy phán với tôi: “Hỡi con người,<sup>\*</sup> hãy đứng dậy để ta nói với con”. **2** Ngài vừa phán thì thần khí vào trong tôi, khiến tôi đứng dậy để nghe đấng đang nói với tôi.

**3** Ngài phán tiếp: “Hỡi con người, ta phái con đến với dân Y-sơ-ra-ên, với những nước phản nghịch đã chống nghịch ta. Chúng và tổ phụ chúng đã phạm tội cùng ta đến tận ngày nay. **4** Ta phái con đến với những đứa con chai mặt cứng lòng, con phải nói với chúng: ‘Chúa Tôi Thượng Giê-hô-va phán thế này’. **5** Về phần chúng, dù có nghe hay không, bởi chúng vốn là nhà phản nghịch, thì cũng sẽ nhận biết rằng có một nhà tiên tri trong vòng chúng.

**6** Về phần con, hỡi con người, chớ sợ chúng và đừng sợ lời chúng nói, dù con bị bao vây bởi gai góc<sup>\*</sup> và sống giữa bò cạp. Chớ sợ lời chúng nói và đừng kinh hãi mặt chúng, dù chúng là nhà phản nghịch. **7** Con phải truyền lời ta cho chúng, dù chúng có nghe hay không, bởi chúng là dân phản nghịch.

**8** Nhưng con, hỡi con người, hãy nghe lời ta phán với con. Đừng chống nghịch như nhà phản nghịch này. Hãy mở miệng và ăn lấy vật ta cho con”.

**9** Tôi nhìn thì thấy một bàn tay chìa về phía tôi, trên đó có một cuộn sách. **10** Đấng ấy mở cuộn sách ra trước mặt tôi, cả mặt trong lẫn mặt ngoài đều có chữ viết. Trên đó có viết những bài bi ca, than khóc và ta thán.

<sup>^</sup> Ê-xê 2:1 “Con người”, đây là lần đầu trong 93 lần cách xưng hô này xuất hiện trong sách Ê-xê-chi-ên.

<sup>^</sup> Ê-xê 2:6 Cũng có thể là “dù chúng ương ngạnh và như thú chằm chích con”.

**3** Đấng ấy phán: “Hỡi con người, hãy ăn lấy vật mà con thấy trước mặt con. Hãy ăn cuộn sách này, rồi đi nói với nhà Y-sơ-ra-ên”.

**2** Tôi bèn mở miệng và ngài cho tôi ăn cuộn sách ấy. **3** Ngài phán tiếp: “Hỡi con người, hãy ăn cuộn sách mà ta cho con, làm nó đầy bụng con”. Thế là tôi ăn cuộn sách, trong miệng tôi nó ngọt như mật.

**4** Ngài lại phán: “Hỡi con người, hãy đến cùng nhà Y-sơ-ra-ên và truyền lời ta cho chúng. **5** Con không được phái đến một dân nói ngôn ngữ khó hiểu hay tiếng lạ, nhưng đến với nhà Y-sơ-ra-ên. **6** Con không được phái đến những dân nói ngôn ngữ khó hiểu hay tiếng lạ, là những dân mà con không thể hiểu lời họ nói. Nếu ta phái con đến với họ, hẳn họ sẽ nghe con. **7** Nhưng nhà Y-sơ-ra-ên thì sẽ không nghe con, vì chúng chẳng muốn nghe ta. Cả nhà Y-sơ-ra-ên đều cứng đầu và cứng lòng. **8** Nay! Ta khiến mặt con chai bằng mặt chúng, trán con cứng bằng trán chúng. **9** Ta khiến trán con trở nên như kim cương, cứng hơn đá lửa. Đừng sợ chúng hay kinh hãi mặt chúng, dù chúng là nhà phản nghịch”.

**10** Ngài phán tiếp: “Hỡi con người, hãy để vào lòng và lắng tai nghe mọi lời ta phán với con. **11** Hãy đến cùng những người bị lưu đày của dân con và nói với chúng. Dù chúng có nghe hay không, hãy bảo rằng: ‘Chúa Tôi Thượng Giê-hô-va phán thế này’”.

**12** Thần khí\* đưa tôi đi và tôi nghe phía sau mình có tiếng nói vang rền rằng: “Nguyện vinh quang của Đức Giê-hô-va được ngợi khen tại nơi ngài ngự”. **13** Cũng có tiếng của cánh các sinh vật chạm vào nhau, tiếng của các bánh xe bên cạnh họ và tiếng vang rền. **14** Thần khí\* cất tôi lên và đưa tôi đi. Tôi bèn đi trong sâu nảo và lòng cảm thấy tức giận. Tay của Đức Giê-hô-va ở trên tôi\* một cách mạnh mẽ. **15** Vậy, tôi đến cùng dân bị lưu đày ở Tân-a-bíp, đang sinh sống bên sông Kê-ba, và tôi ở lại nơi họ sinh sống. Tôi ở lại với họ suốt bảy ngày mà người cứ thần thờ.

**16** Cuối bảy ngày ấy, có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi:

**17** “Hỡi con người, ta lập con làm người canh cho nhà Y-sơ-ra-ên; hễ con nghe lời nào từ miệng ta thì phải thay ta cảnh báo chúng. **18** Khi ta bảo kẻ ác rằng: ‘Người chắc chắn sẽ chết’ mà con không cảnh báo nó, không lên tiếng cảnh báo kẻ ác từ bỏ đường lối xấu xa hầu giữ được mạng sống, thì nó sẽ chết vì lỗi lầm mình, bởi nó gian ác, nhưng ta sẽ đòi máu nó từ tay con.\*  
**19** Còn nếu con có cảnh báo kẻ ác mà nó không từ bỏ sự gian ác và đường lối xấu xa thì nó sẽ chết vì lỗi lầm nó, nhưng con chắc chắn sẽ cứu được mạng sống mình. **20** Khi người công chính từ bỏ sự công chính và làm điều sai trái, ta sẽ đặt trước mặt nó một chướng ngại gây vấp ngã và nó sẽ chết. Nếu con đã không cảnh báo nó thì nó sẽ chết bởi tội lỗi mình và những việc làm công chính của nó sẽ không được nhớ đến, nhưng ta sẽ đòi máu nó từ tay con.\*  
**21** Còn nếu con đã cảnh báo người công chính đừng phạm tội và người quả không phạm tội thì người chắc chắn sẽ giữ được mạng sống nhờ đã được cảnh báo, và con sẽ cứu được mạng sống mình”.

**22** Tại đây, tay Đức Giê-hô-va đặt trên tôi và ngài phán: “Hãy trỗi dậy đi đến đồng bằng, ta sẽ phán với con ở đó”. **23** Tôi bèn trỗi dậy đi đến đồng bằng. Kia! Vinh quang của Đức Giê-hô-va ngự tại đó, giống như vinh quang mà tôi thấy bên sông Kê-ba. Tôi liền sấp mặt xuống. **24** Thần khí vào trong tôi và khiến tôi đứng dậy. Rồi ngài phán với tôi:

“Hãy đi giam mình trong nhà. **25** Về phần con, hỡi con người, chúng sẽ lấy dây trói con lại để con không thể đi ra mà đến cùng chúng. **26** Ta sẽ khiến lưỡi con dính vào vòm miệng nên con sẽ bị câm, không thể quở trách chúng, bởi chúng là nhà phản nghịch. **27** Nhưng mỗi khi ta phán với con thì ta sẽ mở miệng con và con phải nói với chúng: ‘Chúa Tôi Thượng Giê-hô-va phán thế này’. Ai chịu nghe thì hãy nghe, còn ai không chịu nghe thì cứ việc không nghe, bởi chúng là nhà phản nghịch.

^ Ê-xê 3:12 Từ trong nguyên ngữ có thể nói đến thần khí hoặc thần linh.

^ Ê-xê 3:14 Từ trong nguyên ngữ có thể nói đến thần khí hoặc thần linh.

^ Ê-xê 3:14 Hay “Quyền năng của Đức Giê-hô-va tác động trên tôi”.

^ Ê-xê 3:18 Hay “ta sẽ buộc con chịu trách nhiệm về máu nó”.

^ Ê-xê 3:20 Hay “ta sẽ buộc con chịu trách nhiệm về máu nó”.

**4** Về phần con, hỡi con người, hãy lấy một viên gạch, đặt trước mặt con và khắc trên đó hình một cái thành, là Giê-ru-sa-lem. **2** Hãy vây hãm nó, xây tường vây hãm, đắp ụ bao vây, đóng quân và đặt các đòn cây phá thành xung quanh nó. **3** Hãy lấy một khuôn sắt, đặt làm tường sắt để ngăn giữa con và thành. Rồi hãy quay mặt nghịch lại thành thì nó sẽ bị vây hãm; con phải vây hãm nó. Đó là dấu hiệu cho nhà Y-sơ-ra-ên.

**4** Sau đó, con phải nằm nghiêng bên trái và gánh tội lỗi của nhà Y-sơ-ra-ên trên mình. Con sẽ gánh tội lỗi của chúng trong suốt những ngày con nằm nghiêng một bên. **5** Ta định cho con 390 ngày, tương đương với số năm tội lỗi của chúng, và con phải gánh tội lỗi của nhà Y-sơ-ra-ên. **6** Con phải nằm đủ số ngày ấy.

Sau đó, con sẽ nằm nghiêng nữa, lần này là bên phải, và gánh tội lỗi của nhà Giu-đa suốt 40 ngày; một ngày thay cho một năm, một ngày thay cho một năm, theo như ta định cho con. **7** Rồi con phải quay mặt về hướng thành Giê-ru-sa-lem đang bị vây hãm, với cánh tay để trần, và nói tiên tri nghịch lại nó.

**8** Ta sẽ dùng dây trói con để con không trở mình từ bên này sang bên kia được, cho đến khi số ngày vây hãm đã trọn.

**9** Con phải lấy lúa mì, lúa mạch, đậu tằm, đậu lăng, hạt kê và lúa mì nâu bỏ chung vào một bình và làm bánh cho mình. Đó là thứ con sẽ ăn trong suốt thời gian con nằm nghiêng một bên, là 390 ngày. **10** Con sẽ cân thức ăn mà ăn, mỗi ngày 20 siéc-lơ,\* và ăn vào giờ ấn định.

**11** Con sẽ đong nước mà uống, một phần sáu hin,\* và uống vào giờ ấn định.

**12** Con sẽ ăn bánh ấy như thể bánh lúa mạch tròn; con sẽ dùng phân người khô để nướng bánh trước mặt chúng”. **13** Đức Giê-hô-va phán tiếp: “Đó là

cách dân Y-sơ-ra-ên sẽ ăn bánh của chúng, một cách ô uế, khi ở giữa các nước mà ta sẽ đuổi chúng đến”.

**14** Tôi bèn nói: “Lạy Chúa Tôi Thượng Giê-hô-va, không được đâu! Từ nhỏ đến giờ con chưa từng làm ô uế mình bằng cách ăn thịt thú chết\* hoặc thú bị cẩu xé, chưa từng có thịt không thanh sạch vào miệng con”.

**15** Ngài đáp: “Thôi được, ta cho phép con dùng phân bò thay phân người, hãy dùng nó để nướng bánh”. **16** Ngài phán tiếp với tôi: “Hỡi con người, nay ta cắt nguồn lương thực\* ở Giê-ru-sa-lem, và dân chúng sẽ cân phần thức ăn mà ăn trong nỗi lo sợ, sẽ đong phần nước uống mà uống trong nỗi kinh hoàng. **17** Điều ấy sẽ xảy ra để khi chúng thiếu thức ăn, nước uống thì phải hốt hoảng nhìn nhau và chết dần chết mòn bởi lỗi lầm mình.

^ Ê-xê 4:10 Khoảng 230g. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Ê-xê 4:11 Khoảng 0,6 lít. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Ê-xê 4:14 Tức là xác con thú đã chết khi người ta thấy nó.

^ Ê-xê 4:16 Ds: “bẻ gãy cây bánh”. Có thể nói đến những cây dùng để treo bánh dự trữ.

**5** Về phần con, hỡi con người, hãy lấy một thanh gươm bén để dùng như dao cạo của thợ hớt tóc. Hãy cạo râu và tóc con rồi dùng cân chia chúng thành từng phần. **2** Con sẽ đốt một phần ba bên trong thành khi số ngày vây hãm đã trọn. Một phần ba khác thì con sẽ lấy gươm chém chúng xung quanh thành. Một phần ba còn lại, con hãy rải trong gió, và ta sẽ rút gươm đuổi theo sau.

**3** Con cũng phải lấy một ít của một phần ba cuối rồi bọc trong vật áo.

**4** Hãy lấy thêm một ít nữa ném vào lửa và thiêu rụi đi. Lửa ấy sẽ lan ra cả nhà Y-sơ-ra-ên.

**5** Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này: ‘Đây là Giê-ru-sa-lem. Ta đã đặt nó giữa các nước, và các xứ bao quanh nó. **6** Nhưng nó chống lại phán quyết và luật lệ của ta, làm điều gian ác hơn các nước và các xứ xung quanh. Dân nó đã chối bỏ phán quyết ta và không bước theo luật lệ ta’.

**7** Do đó, Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này: ‘Vì các ngươi còn tệ hơn các nước xung quanh và không bước theo luật lệ ta hay thi hành phán quyết ta, mà lại theo phán quyết của các nước xung quanh, **8** nên Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán như vậy: “Hỡi thành kia! Nay ta chống nghịch ngươi, chính ta sẽ thi hành án phạt giữa ngươi, trước mắt các nước. **9** Vì mọi việc ghê tởm của ngươi nên ta sẽ làm giữa ngươi điều ta chưa hề làm và sẽ không bao giờ làm nữa.

**10** Ở giữa ngươi, cha mẹ sẽ ăn thịt con cái, con cái sẽ ăn thịt cha mẹ. Ta sẽ thi hành án phạt giữa ngươi và phân tán những kẻ còn lại trong dân ngươi ra khắp các hướng gió”’.

**11** Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán: ‘Vậy nên, thật như ta hằng sống, ta sẽ từ bỏ ngươi, bởi ngươi đã làm ô uế nơi thánh ta bằng mọi tượng thần gớm ghiếc và mọi việc ghê tởm; mắt ta sẽ không thương tiếc và ta cũng chẳng tỏ lòng trắc ẩn. **12** Một phần ba dân ngươi sẽ chết vì dịch bệnh hoặc đói kém bên trong ngươi. Một phần ba khác sẽ ngã bởi gươm xung quanh ngươi. Một

phần ba còn lại, ta sẽ phân tán ra khắp các hướng gió và rút gươm đuổi theo sau. **13** Rồi cơn giận ta sẽ dứt, cơn thịnh nộ ta sẽ dịu đi và ta sẽ nguôi giận. Khi ta trút xong cơn thịnh nộ trên chúng thì chúng sẽ phải biết rằng vì đòi hỏi lòng sùng kính chuyên độc mà ta, Đức Giê-hô-va, đã lên tiếng.

**14** Ta sẽ biến ngươi thành một nơi bị tàn phá, một thứ đồ sỉ nhục trong vòng các nước xung quanh và trước mắt mọi người qua lại. **15** Ngươi sẽ trở thành thứ đồ sỉ nhục và miệt thị, là gương cảnh báo cùng nỗi kinh hoàng cho các nước xung quanh khi ta thi hành án trên ngươi trong cơn giận dữ và thịnh nộ, với hình phạt đầy phần nộ. Ta, Đức Giê-hô-va, đã phán vậy.

**16** Ta sẽ giáng nạn đói như bắn tên độc để hủy diệt các ngươi. Những mũi tên ấy sẽ diệt các ngươi. Ta sẽ cắt nguồn lương thực,\* khiến nạn đói càng trầm trọng hơn. **17** Ta sẽ cho nạn đói và thú dữ đến, chúng sẽ cướp đi con cái ngươi. Dịch bệnh và sự đổ máu sẽ lan tràn giữa ngươi, ta cũng sai gươm đao đến trên ngươi. Ta, Đức Giê-hô-va, đã phán vậy”’.

<sup>^</sup> Ê-xê 5:16 Ds: “bẻ gãy cây bánh”. Có thể nói đến những cây dùng để treo bánh dự trữ.



**6** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi: **2** “Hỡi con người, hãy quay mặt về hướng các núi của Y-sơ-ra-ên và nói tiên tri nghịch lại chúng. **3** Con phải nói: ‘Hỡi các núi của Y-sơ-ra-ên, hãy nghe lời của Chúa Tể Thượng Giê-hô-va. Chúa Tể Thượng Giê-hô-va phán với núi đồi, sông suối và thung lũng rằng: “Này! Ta sẽ sai gươm đao đến trên các ngươi, sẽ hủy phá những nơi cao của các ngươi. **4** Bàn thờ của các ngươi sẽ bị phá đổ, lu hương của các ngươi sẽ bị đập bể, còn những kẻ bị giết thì ta sẽ ném trước mặt các tượng thần góm ghiếc\* của các ngươi. **5** Ta sẽ quăng thây dân Y-sơ-ra-ên trước mặt các tượng thần góm ghiếc, sẽ rải xương các ngươi xung quanh các bàn thờ. **6** Khắp nơi các ngươi ở, thành trì sẽ bị tàn phá, nơi cao sẽ bị phá đổ và nằm trơ trụi. Bàn thờ sẽ bị phá đổ và vỡ tan tành, tượng thần góm ghiếc sẽ tiêu tan, lu hương sẽ bị đánh đổ và công việc các ngươi sẽ bị xóa sạch. **7** Những kẻ bị giết sẽ ngã xuống giữa các ngươi, rồi các ngươi sẽ phải biết ta là Đức Giê-hô-va.

**8** Nhưng ta sẽ để một phần sót lại vì một số người trong các ngươi sẽ thoát khỏi gươm đao khi ở giữa các nước, khi các ngươi tan lạc khắp các xứ.

**9** Những người sống sót sẽ nhớ đến ta trong các nước mà chúng bị bắt đi lưu đày. Chúng sẽ nhận biết lòng ta đau đớn vì lòng chúng phụ bạc\* và lìa bỏ ta, vì con mắt chúng ham muốn\* các tượng thần góm ghiếc. Chúng sẽ hổ thẹn và kinh tởm mọi điều dữ và ghê tởm mà mình đã làm. **10** Chúng sẽ phải biết ta là Đức Giê-hô-va và ta không nói suông khi cảnh cáo là sẽ giáng thảm họa này”.

**11** Chúa Tể Thượng Giê-hô-va phán thế này: ‘Con hãy vỗ tay\* và giậm chân, than thở về mọi điều dữ và ghê tởm mà nhà Y-sơ-ra-ên đã làm, vì chúng sẽ ngã bởi gươm, đói kém và dịch bệnh. **12** Kẻ ở xa sẽ chết bởi dịch bệnh, kẻ ở gần sẽ ngã bởi gươm, còn những ai thoát khỏi hai tai họa đó và sót lại thì sẽ chết bởi nạn đói; ta sẽ trút hết cơn thịnh nộ trên chúng. **13** Khi những kẻ bị giết nằm giữa các tượng thần góm ghiếc, xung quanh các bàn thờ, trên mọi đồi cao, mọi đỉnh núi, dưới mọi cây rậm lá và mọi tán cây lớn,

là những nơi mà chúng đã dâng các lễ vật có mùi thơm để làm vui lòng các tượng thần gốm ghiếc của chúng, bây giờ chúng sẽ phải biết ta là Đức Giê-hô-va. **14** Ta sẽ giơ tay nghịch lại chúng, khiến xứ bị hoang vu, và mọi nơi ở của chúng sẽ hoang vu hơn hoang mạc gần Đíp-lát. Rồi chúng sẽ phải biết ta là Đức Giê-hô-va”’.

^ Ê-xê 6:4 Từ Hê-bơ-rơ được dịch là “tượng thần gốm ghiếc” có lẽ liên quan đến một từ mang nghĩa là “phân”, và được dùng để tỏ ý khinh bỉ.

^ Ê-xê 6:9 Hay “gian dâm”.

^ Ê-xê 6:9 Hay “con mắt gian dâm của chúng chạy theo”.

^ Ê-xê 6:11 Thể hiện sự đau buồn.

**7** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi: **2** “Về phần con, hỡi con người, đây là lời Chúa Tối Thượng Giê-hô-va nói với đất Y-sơ-ra-ên: ‘Sự kết thúc, sự kết thúc đã đến trên bốn phương xứ này! **3** Sự kết thúc nay đến trên ngươi, ta sẽ trút cơn giận trên ngươi, xét xử ngươi tùy theo đường lối của ngươi và buộc ngươi chịu trách nhiệm về mọi việc làm ghê tởm của mình. **4** Mắt ta sẽ không thương tiếc ngươi, ta cũng chẳng động lòng trắc ẩn. Ta sẽ báo trả tùy theo đường lối của chính ngươi, và ngươi sẽ gánh chịu hậu quả từ những việc làm ghê tởm của mình. Rồi ngươi sẽ phải biết ta là Đức Giê-hô-va’.

**5** Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này: ‘Kìa! Thảm họa, thảm họa có một không hai sắp đến! **6** Sự kết thúc sắp đến, sự kết thúc sẽ đến, nó sẽ ập xuống ngươi. Kìa! Nó sắp đến. **7** Hỡi kẻ ở trong xứ, phiên\* ngươi đã đến rồi. Giờ ấy sắp đến, ngày ấy gần kề. Có sự hỗn loạn chứ không phải tiếng reo mừng trên các núi.

**8** Không lâu nữa, ta sẽ đổ cơn thịnh nộ trên ngươi, ta sẽ trút hết cơn giận trên ngươi, xét xử ngươi tùy theo đường lối của ngươi và buộc ngươi chịu trách nhiệm về mọi việc làm ghê tởm của mình. **9** Mắt ta sẽ không thương tiếc, ta cũng chẳng động lòng trắc ẩn. Ta sẽ báo trả tùy theo đường lối của ngươi, ngươi sẽ gánh chịu hậu quả từ những việc làm ghê tởm của chính mình. Rồi ngươi sẽ phải biết rằng ta, Đức Giê-hô-va, giáng đòn trên ngươi.

**10** Nay, ngày ấy đây! Nay, ngày ấy sắp đến! Phiên\* ngươi đã đến rồi, cái roi đã trở hoa, sự tự phụ\* đã đâm chồi. **11** Sự hung bạo đã thành cái roi để trừng phạt sự gian ác. Cả chúng nó lẫn sự giàu sang, đám đông và uy thế chúng nó đều sẽ không còn. **12** Giờ ấy sẽ đến, ngày ấy sẽ tới. Kẻ mua đừng vui mừng, kẻ bán đừng buồn rầu, vì cơn thịnh nộ giáng xuống cả nhóm chúng nó.\* **13** Kẻ bán, dù có sống sót, sẽ không trở về với thứ đã bán vì khái tượng này đối nghịch cả nhóm chúng nó. Không ai sẽ trở về, và vì lỗi lầm mình, không ai sẽ giữ được mạng sống.\*

**14** Kèn thổi vang, mọi người sẵn sàng nhưng chẳng ai ra trận, vì cơn thịnh nộ của ta giáng xuống cả nhóm chúng nó. **15** Bên ngoài là gươm đao, bên trong là dịch bệnh và đói kém. Ai ở ngoài đồng sẽ chết bởi gươm, ai ở trong thành sẽ bị tiêu diệt bởi đói kém và dịch bệnh. **16** Những kẻ sống sót và thoát được sẽ chạy lên núi; và như bò câu ở thung lũng, mỗi người sẽ kêu rên vì lỗi lầm mình. **17** Mọi tay đều sẽ bủn rủn, mọi đầu gối đều sẽ ướm sưng.\* **18** Chúng quẩn vãi thô, nổi run sợ bao trùm lấy chúng. Mọi mặt đều sẽ hổ thẹn, mọi đầu đều sẽ trọc lóc.\*

**19** Chúng sẽ quăng bạc của mình ra đường và kinh tởm vàng của mình. Bạc hay vàng cũng không thể cứu chúng trong ngày thịnh nộ của Đức Giê-hô-va. Chúng sẽ không được thỏa mãn, bụng cũng chẳng được no nê, vì nó\* là chướng ngại khiến chúng sa vào lỗi lầm. **20** Chúng tự hào về những đồ trang hoàng đẹp đẽ của mình và dùng những thứ ấy làm ra các hình ghê tởm cùng tượng thần gớm ghiếc. Thế nên, ta sẽ khiến chúng kinh tởm những thứ ấy. **21** Ta sẽ phó nó\* làm của cướp cho các dân khác, làm chiến lợi phẩm cho bọn gian ác trên đất, và những kẻ ấy sẽ làm ô ướm nó.

**22** Ta sẽ quay mặt đi, và những kẻ ấy sẽ làm ô ướm nơi giấu kín\* của ta, bọn cướp sẽ vào làm ô ướm nơi đó.

**23** Hãy làm xiềng xích, vì xứ đầy dẫy những phán quyết gây đổ máu, vì thành đầy dẫy sự tàn bạo. **24** Ta sẽ cho dân độc ác nhất đến chiếm nhà chúng, ta sẽ dập tắt lòng kiêu ngạo của kẻ mạnh, và những nơi thánh của chúng sẽ bị làm cho ô ướm. **25** Trong cơn kinh hoàng, chúng cố tìm sự bình an nhưng chẳng được. **26** Tai họa chồng chất tai họa, tin dữ nối tiếp tin dữ; người ta tìm khái tượng từ nhà tiên tri, nhưng không còn luật pháp\* từ thầy tế lễ và lời khuyên bảo từ các trưởng lão. **27** Vua sẽ than khóc, thủ lĩnh tuyệt vọng,\* tay của dân trong xứ run rẩy vì kinh khiếp. Ta sẽ đối đãi với chúng tùy theo đường lối chúng, xét xử chúng theo cách chúng xét xử người khác. Rồi chúng sẽ phải biết ta là Đức Giê-hô-va”’.

^ Ê-xê 7:7 Cũng có thể là “vòng hoa”.

^ Ê-xê 7:10 Cũng có thể là “Vòng hoa”.

^ Ê-xê 7:10 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Ê-xê 7:12 Tức là cả kẻ mua lẫn kẻ bán đất đai đều không được gì vì sự hủy diệt sẽ ập đến trên tất cả.

^ Ê-xê 7:13 Cũng có thể là “và không ai nhờ mưu gian mà giữ được mạng sống”.

^ Ê-xê 7:17 Tức là ước do nước tiểu vì quá sợ.

^ Ê-xê 7:18 Tức là chúng cạo đầu vì đau buồn.

^ Ê-xê 7:19 Tức là bạc và vàng.

^ Ê-xê 7:21 Tức là bạc và vàng dùng làm các tượng thần.

^ Ê-xê 7:22 Có lẽ nói đến gian trong cùng của đền thờ Đức Giê-hô-va.

^ Ê-xê 7:26 Hay “sự dạy bảo”.

^ Ê-xê 7:27 Hay “mặc lấy sự tiêu điều”.

**8** Vào năm thứ sáu, tháng thứ sáu, ngày mùng năm, khi tôi đang ngồi trong nhà và các trưởng lão của Giu-đa ngồi trước mặt tôi thì tay của Chúa Tối Thượng Giê-hô-va đặt trên tôi.\* **2** Tôi nhìn và thấy hình dạng ai đó trông giống như lửa; có lửa từ phần tựa như hông của đấng đó trở xuống, còn từ phần hông trở lên thì sáng chói, tựa như ánh kim loại bóng loáng.\* **3** Có gì đó tựa như tay đấng ấy giơ ra và nắm lấy một túm tóc trên đầu tôi, rồi thần khí\* cất tôi lên lơ lửng giữa đất và trời mà đưa tôi đến Giê-ru-sa-lem trong khái tượng của Đức Chúa Trời. Tôi được đưa đến lối ra vào của cổng trong nhìn về hướng bắc, là nơi đặt hình tượng ghen tuông khiến ngài nổi cơn ghen. **4** Kia! Có vinh quang của Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên ở đó, như những gì tôi đã thấy trong đồng bằng.

**5** Ngài phán với tôi: “Hỡi con người, hãy nhìn\* về hướng bắc”. Tôi bèn nhìn về hướng bắc và ở đó, nơi phía bắc của cổng bàn thờ, tại lối ra vào, có hình tượng ghen tuông. **6** Ngài lại phán với tôi: “Hỡi con người, con có thấy những điều kinh khủng và ghê tởm mà nhà Y-sơ-ra-ên đang làm nơi đây, là những điều khiến ta lìa xa nơi thánh của mình không? Nhưng con sẽ thấy những điều ghê tởm còn tệ hơn nữa”.

**7** Thế là ngài đưa tôi đến lối ra vào sân. Tôi nhìn thì thấy một lỗ trên tường. **8** Ngài phán tiếp với tôi: “Hỡi con người, hãy đục\* xuyên qua tường”. Tôi bèn đục xuyên qua tường và thấy một lối vào. **9** Ngài bảo: “Hãy vào bên trong mà xem những điều dữ và ghê tởm chúng đang làm tại đây”. **10** Tôi vào bên trong xem thì thấy đủ thứ hình loài vật bò trên đất và loài thú kinh tởm, cũng thấy mọi thần tượng góm ghiếc\* của nhà Y-sơ-ra-ên; chúng được chạm trên khắp tường xung quanh. **11** Có 70 trưởng lão của nhà Y-sơ-ra-ên đứng trước chúng, trong số họ có Gia-a-xa-nia con trai Sa-phan. Mỗi người cầm trên tay lư hương của mình và khói hương bay nghi ngút. **12** Ngài hỏi tôi: “Hỡi con người, con có thấy những việc mà các trưởng lão của nhà Y-sơ-ra-ên đang làm trong bóng tối, mỗi người nơi phòng trong, là nơi có trưng

các thần tượng của mình không? Chúng nói rằng: ‘Đức Giê-hô-va không thấy chúng ta đâu, Đức Giê-hô-va đã lia bỏ xứ này’”.

**13** Ngài phán tiếp với tôi: “Con sẽ thấy những điều ghê tởm chúng đang làm còn tệ hơn nữa”. **14** Ngài bèn đưa tôi đến lối ra vào ở cổng phía bắc của nhà Đức Giê-hô-va. Nơi đó, tôi thấy các phụ nữ ngồi than khóc thần Tham-mu.

**15** Ngài lại phán: “Hỡi con người, con có thấy điều đó không? Con sẽ thấy những điều ghê tởm còn tệ hơn, còn xấu hơn nữa”. **16** Ngài bèn đưa tôi đến sân trong của nhà Đức Giê-hô-va. Tại lối ra vào đền thờ Đức Giê-hô-va, giữa sảnh và bàn thờ, có khoảng 25 người đàn ông quay lưng lại đền thờ Đức Giê-hô-va, mặt nhìn về hướng đông, đang cúi lạy mặt trời ở hướng đông.

**17** Ngài phán với tôi: “Hỡi con người, con có thấy điều đó không? Nhà Giu-đa phạm những điều ghê tởm ấy, khiến xứ đầy dẫy sự hung bạo và cứ chọc giận ta, đó là chuyện nhỏ sao? Kìa, chúng còn gi cả cây\* lên mũi ta. **18** Vậy, ta sẽ giận dữ mà ra tay. Mắt ta sẽ không thương tiếc, ta cũng chẳng động lòng trắc ẩn. Dù chúng có khóc lóc lớn tiếng bên tai, ta cũng chẳng nghe”.

^ Ê-xê 8:1 Hay “quyền năng của Đức Giê-hô-va tác động trên tôi”.

^ Ê-xê 8:2 Hợp kim vàng và bạc bóng loáng.

^ Ê-xê 8:3 Từ trong nguyên ngữ có thể nói đến thần khí hoặc thần linh.

^ Ê-xê 8:5 Động từ Hê-bơ-rơ ở dạng yêu cầu lịch sự.

^ Ê-xê 8:8 Động từ Hê-bơ-rơ ở dạng yêu cầu lịch sự.

^ Ê-xê 8:10 Từ Hê-bơ-rơ được dịch là “thần tượng góm ghiếc” có lẽ liên quan đến một từ mang nghĩa là “phân”, và được dùng để tỏ ý khinh bỉ.

^ Ê-xê 8:17 Có lẽ đây là một cành cây dùng trong việc thờ thần tượng.

**9** Sau đó, ngài nói lớn tiếng bên tai tôi: “Hãy triệu tập những người sẽ trừng phạt thành này, mỗi người cầm trên tay vũ khí tiêu diệt của mình!”.

**2** Tôi thấy sáu người nam đến từ hướng cổng trên, là cổng nhìn về hướng bắc, mỗi vị cầm trên tay vũ khí để đập tan; cùng với họ có một người nam mặc áo vải lanh, bên hông đeo hộp mực của thư ký. Họ đi vào và đến đứng cạnh bàn thờ bằng đồng.

**3** Vinh quang Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên rời khỏi nơi đang ngự trên các chê-rúp và đến ngự nơi ngưỡng cửa nhà ngài. Ngài gọi vị mặc áo vải lanh, bên hông có đeo hộp mực của thư ký. **4** Đức Giê-hô-va phán với vị ấy: “Hãy đi khắp thành, khắp Giê-ru-sa-lem, đánh dấu trên trán những người than thở và rên xiết vì mọi điều ghê tởm đang xảy ra trong thành”.

**5** Tôi nghe ngài phán với những vị kia: “Hãy đi khắp thành theo sau người ấy và đánh giết dân chúng. Mắt đừng thương tiếc, cũng đừng động lòng trắc ẩn. **6** Người già, thanh niên, trinh nữ, trẻ em và phụ nữ, hãy giết tất cả. Nhưng chớ đụng đến những người đã được đánh dấu. Hãy bắt đầu từ nơi thánh ta”. Họ bèn bắt đầu từ các trưởng lão đang ở trước nhà ngài. **7** Ngài phán tiếp: “Hãy làm ô uest nhà này và làm cho các sân đầy xác những kẻ bị giết. Hãy đi đi!”. Thế là họ đi ra và đánh giết dân trong thành.

**8** Trong khi họ đi đánh giết dân chúng, chỉ còn lại mình tôi. Tôi sấp mặt xuống, kêu lên rằng: “Ôi! Lạy Chúa Tối Thượng Giê-hô-va! Chẳng lẽ ngài diệt hết những người còn sót lại của Y-sơ-ra-ên khi đổ cơn giận xuống Giê-ru-sa-lem sao?”.

**9** Ngài bèn phán: “Lỗi lầm của nhà Y-sơ-ra-ên và Giu-đa thật quá lớn, cả xứ đầy dẫy sự đổ máu, cả thành đầy dẫy sự bại hoại. Chúng nói: ‘Đức Giê-hô-va đã lìa bỏ xứ này, Đức Giê-hô-va chẳng thấy gì đâu’. **10** Về phần ta, mắt ta sẽ không thương tiếc, ta cũng chẳng tỏ lòng trắc ẩn. Ta sẽ đem hậu quả của đường lối chúng đổ trên đầu chúng”.



**11** Sau đó, tôi thấy vị mặc áo vải lanh, bên hông đeo hộp mực, trở lại báo cáo: “Con đã làm y như lệnh ngài truyền”.

**10** Tôi đang nhìn thì thấy phía trên cái nền ở trên đầu các chê-rúp có gì tựa như lam ngọc, trông giống một cái ngai. <sup>2</sup> Ngài phán với vị mặc áo vải lanh: “Hãy đi vào giữa các bánh xe đang quay, dưới các chê-rúp, và vốc đầy hai bàn tay than cháy rực từ nơi giữa các chê-rúp rồi rải khắp thành”. Vị ấy bèn đi vào đó ngay trước mắt tôi.

<sup>3</sup> Khi vị ấy đi vào, các chê-rúp đang đứng bên phải của nhà ngài và áng mây phủ đầy sân trong. <sup>4</sup> Vinh quang của Đức Giê-hô-va rời khỏi các chê-rúp và đến ngự nơi ngưỡng cửa nhà ngài; áng mây dần dần phủ đầy nhà, và sân tràn ngập ánh sáng rực rỡ của vinh quang Đức Giê-hô-va. <sup>5</sup> Tận sân ngoài cũng có thể nghe tiếng đập cánh của các chê-rúp, như tiếng của Đức Chúa Trời Toàn Năng khi ngài phán.

<sup>6</sup> Ngài ra lệnh cho vị mặc áo vải lanh: “Hãy lấy lửa từ giữa các bánh xe đang quay, từ giữa các chê-rúp”. Thế là vị ấy đi vào và đứng bên cạnh bánh xe. <sup>7</sup> Một trong các chê-rúp giơ tay về phía lửa ở giữa các chê-rúp rồi lấy một ít đặt vào hai tay của vị mặc áo vải lanh. Vị ấy nhận lấy và đi ra. <sup>8</sup> Dưới cánh, các chê-rúp có gì đó giống như tay người.

<sup>9</sup> Tôi đang nhìn thì thấy có bốn bánh xe bên cạnh các chê-rúp, mỗi bánh xe cạnh một chê-rúp. Các bánh xe trông óng ánh như huỳnh ngọc. <sup>10</sup> Về hình dạng, cả bốn bánh xe nhìn giống hệt nhau, như thể một bánh xe lồng trong một bánh xe khác. <sup>11</sup> Khi di chuyển, chúng có thể đi về bất cứ hướng nào trong bốn hướng mà không cần xoay để đổi hướng, vì đầu hướng về nơi nào thì chúng đi nơi đó, bánh xe không cần xoay để đổi hướng. <sup>12</sup> Trên toàn thân, lưng, tay, cánh của các vị ấy và các bánh xe, tức các bánh xe của cả bốn vị, khắp nơi đều có đầy mắt. <sup>13</sup> Về các bánh xe, tôi nghe tiếng gọi chúng: “Hỡi các bánh xe đang quay, hãy đi!”.

<sup>14</sup> Mỗi vị có bốn mặt. Mặt đầu tiên là mặt chê-rúp, mặt thứ nhì là mặt người, mặt thứ ba là mặt sư tử và mặt thứ tư là mặt đại bàng.

**15** Các chê-rúp bay lên, đó chính là các sinh vật mà tôi đã thấy ở sông Kê-ba. **16** Khi các chê-rúp di chuyển, các bánh xe cũng di chuyển theo; khi các chê-rúp cất cánh bay lên khỏi mặt đất, các bánh xe không xoay hay rời khỏi họ. **17** Khi họ dừng lại, các bánh xe cũng dừng lại; khi họ bay lên, các bánh xe cũng bay lên theo, vì thần khí hoạt động trên các sinh vật cũng ở trong các bánh xe.

**18** Vinh quang của Đức Giê-hô-va rời khỏi ngưỡng cửa nhà ngài và đến ngự trên các chê-rúp. **19** Bấy giờ, các chê-rúp cất cánh bay lên khỏi mặt đất trước mắt tôi. Các bánh xe cũng theo bên cạnh khi họ ra đi. Họ dừng lại tại lối ra vào ở cổng phía đông của nhà Đức Giê-hô-va, và vinh quang Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên ở phía trên họ.

**20** Đó là các sinh vật mà tôi đã thấy dưới ngai Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên tại sông Kê-ba, nên tôi biết đó là các chê-rúp. **21** Cả bốn vị đều có bốn mặt, bốn cánh và có gì đó giống tay người ở dưới cánh. **22** Hình dạng các mặt của họ giống như các mặt tôi đã thấy bên sông Kê-ba. Mỗi vị cứ đi thẳng tới.

**11** Thần khí\* cất tôi lên và đưa tôi đến cổng phía đông của nhà Đức Giê-hô-va, tức là cổng nhìn về hướng đông. Ở đó, tại lối ra vào cổng, tôi thấy 25 người đàn ông, trong số họ có Gia-a-xa-nia con trai A-xua, và Phê-la-tia con trai Bê-na-gia, là các quan của dân. <sup>2</sup> Ngài phán với tôi: “Hỡi con người, đây là những kẻ đang âm mưu điều xấu xa và đưa ra lời khuyên tai hại trong\* thành này. <sup>3</sup> Chúng nói rằng: ‘Chẳng phải nay là lúc để xây nhà sao? Thành là cái nôi\* và chúng ta là thịt’.

<sup>4</sup> Vì vậy, hãy tiên tri nghịch lại chúng. Hỡi con người, hãy tiên tri đi!”.

<sup>5</sup> Thần khí Đức Giê-hô-va tác động trên tôi và ngài phán với tôi: “Hãy nói: ‘Đức Giê-hô-va phán thế này: “Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, các ngươi nói không sai, ta biết các ngươi đang nghĩ gì trong trí. <sup>6</sup> Các ngươi đã khiến nhiều người chết trong thành này và làm cho đường phố đầy dẫy xác chết”’”. <sup>7</sup> “Vì vậy, Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này: ‘Những xác chết mà các ngươi rải khắp thành sẽ là thịt, thành sẽ là cái nôi. Nhưng các ngươi thì sẽ bị lấy ra khỏi đó”’.

<sup>8</sup> “Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán: ‘Các ngươi sợ gươm đao thì ta sẽ sai gươm đao đến trên các ngươi. <sup>9</sup> Ta sẽ đem các ngươi ra khỏi thành, giao vào tay các dân khác và thi hành án phạt trên các ngươi. <sup>10</sup> Các ngươi sẽ ngã bởi gươm. Ta sẽ đoán phạt các ngươi tại biên giới của Y-sơ-ra-ên, rồi các ngươi sẽ phải biết ta là Đức Giê-hô-va. <sup>11</sup> Thành này sẽ không phải là cái nôi cho các ngươi, các ngươi cũng sẽ không phải là thịt bên trong nôi; ta sẽ đoán phạt các ngươi tại biên giới của Y-sơ-ra-ên, <sup>12</sup> rồi các ngươi sẽ phải biết ta là Đức Giê-hô-va; vì các ngươi không bước theo điều lệ ta, không thi hành phán quyết ta mà lại làm theo phán quyết của các nước xung quanh”’.

<sup>13</sup> Tôi vừa tiên tri xong thì Phê-la-tia con trai Bê-na-gia chết. Tôi bèn sấp mặt xuống, kêu lớn tiếng rằng: “Ôi! Lạy Chúa Tối Thượng Giê-hô-va! Chẳng lẽ ngài tận diệt những người còn sót lại của Y-sơ-ra-ên sao?”.

**14** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi: **15** “Hỡi con người, dân Giê-ru-sa-lem đã bảo với anh em con, là những người có quyền chuộc lại đất đai, và với cả nhà Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Cứ ở xa Đức Giê-hô-va đi. Đất này thuộc về chúng tôi, chúng tôi được ban đất này làm tài sản’. **16** Vì vậy, hãy nói: ‘Chúa Tồi Thượng Giê-hô-va phán thế này: “Dù ta đã đày chúng đến các nước và phân tán chúng ra khắp các xứ, nhưng ta sẽ trở thành nơi thánh cho chúng trong một thời gian, tại các xứ mà chúng đã đến”’.

**17** Vì vậy, hãy nói: ‘Chúa Tồi Thượng Giê-hô-va phán thế này: “Ta sẽ thu các người về từ các dân, nhóm các người về từ những xứ mà các người bị phân tán và ta sẽ ban đất Y-sơ-ra-ên cho các người”. **18** “Chúng sẽ trở về và loại bỏ khỏi đó mọi điều gớm ghiếc cùng mọi việc ghê tởm. **19** Rồi ta sẽ ban cho chúng một tấm lòng hợp nhất và đặt trong chúng một tinh thần mới; ta sẽ lấy tấm lòng bằng đá ra khỏi người chúng và ban cho chúng tấm lòng bằng thịt\* **20** để chúng bước theo luật lệ ta, tuân giữ phán quyết ta và vâng theo. Khi ấy, chúng sẽ là dân ta và ta sẽ là Đức Chúa Trời của chúng”’.

**21** ‘Chúa Tồi Thượng Giê-hô-va tuyên bố: “Còn những ai rắp tâm tiếp tục làm điều gớm ghiếc và việc ghê tởm thì ta sẽ đem hậu quả của đường lối chúng đổ trên đầu chúng”’.

**22** Bây giờ, các chê-rúp giương cánh lên, bên cạnh họ là các bánh xe, và vinh quang Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên ở phía trên họ. **23** Rồi vinh quang của Đức Giê-hô-va cất lên khỏi thành và dừng lại trên ngọn núi ở phía đông thành. **24** Trong khải tượng bởi thần khí của Đức Chúa Trời, thần khí\* cất tôi lên và đưa tôi về với dân bị lưu đày ở Canh-đê. Sau đó, khải tượng mà tôi thấy lìa khỏi tôi. **25** Tôi bèn kể lại cho dân bị lưu đày nghe mọi điều Đức Giê-hô-va cho tôi thấy.

^ Ê-xê 11:1 Từ trong nguyên ngữ có thể nói đến thần khí hoặc thần linh.

^ Ê-xê 11:2 Hay “cho”.

^ Ê-xê 11:3 Người Do Thái nghĩ họ sẽ được che chở an toàn bên trong thành Giê-ru-sa-lem.

^ Ê-xê 11:19 Tức là tấm lòng sẵn sàng tiếp nhận sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời.

^ Ê-xê 11:24 Từ trong nguyên ngữ có thể nói đến thần khí hoặc thần linh.



**12** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi: **2** “Hỡi con người, con đang sống giữa một dân phản nghịch. Chúng có mắt để thấy mà chẳng thấy, có tai để nghe mà chẳng nghe, bởi chúng là nhà phản nghịch. **3** Về phần con, hỡi con người, hãy chuẩn bị hành trang như hành trang của người đi lưu đày. Con phải đi lưu đày giữa ban ngày, trước mắt chúng. Hãy đi lưu đày từ nhà con đến một nơi khác, trước mắt chúng. Dù chúng là nhà phản nghịch nhưng biết đâu chúng sẽ để ý. **4** Giữa ban ngày, trước mắt chúng, con phải đem hành trang ấy ra, rồi đến chiều tối, trước mắt chúng, con phải ra đi như một người bị bắt đi lưu đày.

**5** Trước mắt chúng, hãy đục một lỗ xuyên tường và mang hành trang của con qua đó. **6** Trước mắt chúng, hãy vác hành trang trên vai và mang đi trong đêm tối. Hãy che mặt lại để không thể thấy dưới đất, vì ta dùng con làm dấu hiệu cho nhà Y-sơ-ra-ên”.

**7** Tôi bèn làm y như điều được phán dặn. Giữa ban ngày, tôi mang hành trang ra, tức là hành trang của người đi lưu đày. Đến chiều tối, tôi dùng tay đục một lỗ xuyên tường. Khi trời tối, tôi vác hành trang lên vai và mang qua đó ngay trước mắt họ.

**8** Đến sáng, lại có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi: **9** “Hỡi con người, chẳng phải nhà Y-sơ-ra-ên, là nhà phản nghịch, đã hỏi con: ‘Ông đang làm gì đó?’ hay sao? **10** Hãy đáp lời chúng: ‘Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này: “Đây là lời tuyên án cho thủ lĩnh tại Giê-ru-sa-lem và cả nhà Y-sơ-ra-ên ở thành đó”’.

**11** Hãy nói: ‘Tôi là dấu hiệu cho các người. Những gì tôi đã làm thì sẽ xảy ra cho họ y như thế. Họ sẽ bị lưu đày, bị giam giữ. **12** Thủ lĩnh của họ sẽ vác hành trang trên vai và ra đi trong đêm tối. Người ấy sẽ đục một lỗ xuyên tường và mang hành trang của mình qua đó. Người ấy sẽ che mặt lại để không thể thấy dưới đất’. **13** Ta sẽ quăng lưới trên nó và nó sẽ mắc vào lưới sắt của ta. Rồi ta sẽ mang nó đến Ba-by-lôn, đến xứ của người Canh-đê,

nhưng nó sẽ không thấy xú ấy; tại đó nó sẽ chết. **14** Còn tất cả những kẻ bên cạnh nó, những kẻ giúp đỡ cùng đạo quân nó, thì ta sẽ phân tán ra khắp các hướng gió; và ta sẽ rút gươm đuổi theo sau. **15** Rồi chúng sẽ phải biết ta là Đức Giê-hô-va khi ta làm chúng tản mác ra các nước và phân tán chúng giữa các xú. **16** Nhưng ta sẽ cho một số ít trong chúng thoát khỏi gươm, đói kém và dịch bệnh, hầu tại các nước mà chúng sẽ đến, chúng có thể kể về mọi việc làm ghê tởm của mình; rồi chúng sẽ phải biết ta là Đức Giê-hô-va”.

**17** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi: **18** “Hỡi con người, con sẽ ăn trong sự run rẩy, sẽ uống trong nỗi bối rối và lo sợ. **19** Hãy nói với dân của xú: ‘Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán về cư dân Giê-ru-sa-lem trong đất Y-sơ-ra-ên thế này: “Chúng sẽ ăn trong nỗi lo sợ, sẽ uống trong nỗi kinh hoàng, bởi xú của chúng sẽ trở nên hoang vu vì sự hung bạo của tất cả những kẻ sống ở đó. **20** Các thành có cư dân sẽ bị tàn phá, xú sẽ ra hoang địa; rồi các người sẽ phải biết ta là Đức Giê-hô-va”’”.

**21** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi: **22** “Hỡi con người, trong Y-sơ-ra-ên có câu nói này: ‘Ngày tháng trôi qua, mọi khái tượng đều vô hiệu’. Các người nói thế nghĩa là sao? **23** Vì vậy, hãy nói với chúng rằng: ‘Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này: “Ta sẽ làm cho câu ấy không còn, chúng sẽ không dùng câu nói đó ở Y-sơ-ra-ên nữa”’. Hãy nói với chúng rằng: ‘Những ngày ấy gần kề, mọi khái tượng sẽ ứng nghiệm’. **24** Trong nhà Y-sơ-ra-ên sẽ không còn khái tượng giả, cũng chẳng còn lời tiên đoán êm tai\* nữa.

**25** ‘Chúa Tối Thượng Giê-hô-va tuyên bố: “Chính ta, Đức Giê-hô-va, sẽ phán. Mọi lời ta phán sẽ thành sự thật, không trì hoãn nữa. Hỡi nhà phản nghịch, trong đời các người, ta sẽ phán và thực hiện lời ta”’”.

**26** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi: **27** “Hỡi con người, này là điều nhà Y-sơ-ra-ên nói: ‘Khái tượng ông ta thấy còn lâu lắm mới ứng nghiệm, ông ta tiên tri về tương lai xa xôi’. **28** Vì vậy, hãy nói với chúng: ‘Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này: “Chúa Tối Thượng Giê-hô-va tuyên bố: ‘Không lời nào của ta sẽ bị trì hoãn; mọi điều ta phán sẽ được thực hiện”’”’”.

<sup>^</sup> Ê-xê 12:24 Hay “gian dối”.





**13** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi: **2** “Hỡi con người, hãy tiên tri nghịch lại những kẻ tiên tri của Y-sơ-ra-ên và bảo những kẻ bịa đặt lời tiên tri\* rằng: ‘Hãy nghe lời Đức Giê-hô-va nói. **3** Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này: “Khôn cho những kẻ tiên tri ngu muội, là những kẻ nói theo ý mình mà chẳng thấy Khải tượng nào! **4** Hỡi Y-sơ-ra-ên, những kẻ tiên tri của ngươi đã trở nên như loài cáo tại chốn hoang tàn. **5** Hỡi các tiên tri, các ngươi sẽ không tới xây lại những chỗ hư hại trên các tường đá cho nhà Y-sơ-ra-ên, hầu Y-sơ-ra-ên có thể chống cự trong trận chiến vào ngày của Đức Giê-hô-va”. **6** “Những ai nói: ‘Đức Giê-hô-va phán thế này’ trong khi Đức Giê-hô-va chẳng sai chúng đi thì đều thấy Khải tượng giả và nói lời tiên đoán dối trá; vậy mà chúng vẫn mong lời tiên đoán của mình thành sự thật. **7** Khi ta không nói gì mà các ngươi lại nói: ‘Đức Giê-hô-va phán thế này’, thì chẳng phải các ngươi thấy Khải tượng giả và nói lời tiên đoán dối trá sao?’”.

**8** ‘Vì vậy, Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này: “Chúa Tối Thượng Giê-hô-va tuyên bố: ‘Các ngươi nói lời giả dối và Khải tượng của các ngươi là dối trá, nên ta chống nghịch các ngươi’”. **9** Tay ta chống nghịch những kẻ tiên tri có Khải tượng giả và nói lời tiên đoán dối trá. Chúng sẽ không ở trong số những người thân cận của ta, không được ghi vào sổ của dân Y-sơ-ra-ên và cũng chẳng được về đất Y-sơ-ra-ên; rồi các ngươi sẽ phải biết ta là Chúa Tối Thượng Giê-hô-va. **10** Tất cả là vì chúng khiến dân ta lầm lạc khi nói: “Có hòa bình!” trong khi chẳng có hòa bình. Khi vách ngăn mỏng manh được xây, chúng quét vôi lên’.\*

**11** Hãy bảo những kẻ quét vôi rằng vách tường ấy sẽ sập. Một cơn mưa lớn sẽ trút xuống, mưa đá sẽ sa xuống\* và bão tố dữ dội sẽ làm vỡ tường.

**12** Khi tường ấy sập, người ta sẽ hỏi các ngươi: ‘Lốp vôi đâu rồi?’.

**13** Vì vậy, Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này: ‘Ta sẽ khiến bão tố dữ dội nổi lên trong cơn thịnh nộ, mưa to trút xuống trong cơn giận dữ và mưa đá đổ xuống trong cơn phẫn nộ dữ dội. **14** Ta sẽ đập tan vách tường mà

các người đã quét vôi, khiến nó đổ nhào xuống đất, lộ ra cả móng. Khi thành sụp đổ, các người sẽ chết trong đó; rồi các người sẽ phải biết ta là Đức Giê-hô-va’.

**15** ‘Sau khi trút hết cơn thịnh nộ trên tường ấy cùng những kẻ quét vôi, ta sẽ nói với các người: “Vách tường không còn, những kẻ quét vôi lên nó cũng chẳng còn. **16** Những kẻ tiên tri của Y-sơ-ra-ên không còn, là những kẻ nói tiên tri với Giê-ru-sa-lem và thấy khả tượng rằng nó sẽ có hòa bình trong khi chẳng có hòa bình”’. Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán vậy.

**17** Về phần con, hỡi con người, hãy chống lại các con gái của dân con, là những kẻ bịa đặt lời tiên tri; hãy tiên tri nghịch lại chúng. **18** Hãy bảo chúng: ‘Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này: “Khôn cho những người đàn bà khâu các dải băng để đeo nơi mọi cánh tay\* và may khăn trùm đầu đủ cỡ để sẵn bắt mạng người! Các người sẵn bắt mạng của dân ta mà giữ mạng của chính mình được sao? **19** Chỉ vì vài nắm lúa mạch và vài mẩu bánh thừa mà các người xúc phạm ta giữa dân ta, các người giết những người không đáng chết mà để cho sống những kẻ không đáng sống bằng cách nói dối với dân ta, là dân lắng nghe lời nói dối của các người”’.

**20** Vì vậy, Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán: ‘Này các người đàn bà, ta ra tay vì những dải băng mà các người dùng để sẵn bắt người như thể sẵn bắt chim. Ta sẽ giật chúng khỏi cánh tay các người và giải thoát những người mà các người đang sẵn bắt như thể sẵn bắt chim. **21** Ta sẽ giật rách khăn trùm của các người và giải cứu dân ta khỏi tay các người, họ sẽ không còn là mối cho các người sẵn bắt nữa; rồi các người sẽ phải biết ta là Đức Giê-hô-va. **22** Các người nói lời giả dối mà làm nản lòng người công chính, trong khi ta chẳng hề khiến họ đau lòng. Các người lại làm vững mạnh tay kẻ gian ác để chúng không từ bỏ đường lối xấu hầu được sống. **23** Thế nên, các người sẽ không còn thấy khả tượng giả và nói lời tiên đoán nữa; ta sẽ giải cứu dân ta khỏi tay các người, rồi các người sẽ phải biết ta là Đức Giê-hô-va”’.

^ Ê-xê 13:2 Hay “những kẻ nói tiên tri theo lòng riêng”.

^ Ê-xê 13:10 Tức là xây vách tường yếu ớt, rồi quét vôi lên để làm cho tường có vẻ vững chắc.

^ Ê-xê 13:11 Ds: “hỡi mưa đá, ngươi sẽ sa xuống”.

^ Ê-xê 13:18 Tức là dải bùa đeo nơi khuỷu tay hay cổ tay.

**14** Một số trưởng lão của Y-sơ-ra-ên đến ngồi trước mặt tôi. **2** Bấy giờ, có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi: **3** “Hỡi con người, những kẻ này khăng khăng theo thần tượng góm ghiếc\* của chúng và đặt chướng ngại khiến người ta sa vào tội lỗi. Lẽ nào ta để chúng cầu hỏi ta? **4** Nay con hãy nói với chúng, bảo chúng rằng: ‘Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này: “Nếu một người Y-sơ-ra-ên khăng khăng theo thần tượng góm ghiếc của nó và đặt chướng ngại khiến người ta sa vào tội lỗi mà lại đến cầu hỏi nhà tiên tri thì ta, Đức Giê-hô-va, sẽ đáp lại cách tương xứng với vô số thần tượng góm ghiếc của nó. **5** Ta sẽ khiến nổi kinh khiếp xâm chiếm lòng của nhà Y-sơ-ra-ên, bởi hết thầy chúng đã lìa bỏ ta mà chạy theo thần tượng góm ghiếc”’.

**6** Vì vậy, hãy nói với nhà Y-sơ-ra-ên: ‘Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này: “Hãy trở về cùng ta, quay lưng lại với thần tượng góm ghiếc và ngoảnh mặt từ bỏ mọi việc làm ghê tởm. **7** Vì nếu một người Y-sơ-ra-ên hay một ngoại kiều sống tại Y-sơ-ra-ên lìa bỏ ta, khăng khăng theo thần tượng góm ghiếc của nó và đặt chướng ngại khiến người ta sa vào tội lỗi mà lại đến cầu hỏi nhà tiên tri của ta thì chính ta, Đức Giê-hô-va, sẽ đáp lại. **8** Ta sẽ chống lại kẻ đó, làm cho nó thành một dấu hiệu cảnh báo và bài thơ, ta sẽ diệt trừ nó khỏi dân ta; rồi các ngươi sẽ phải biết ta là Đức Giê-hô-va”’.

**9** ‘Nếu kẻ tiên tri bị lừa mà đáp lời thì ta, Đức Giê-hô-va, là đáng đã lừa kẻ tiên tri đó. Rồi ta sẽ giơ tay nghịch lại nó và tiêu diệt nó khỏi dân Y-sơ-ra-ên của ta. **10** Chúng sẽ phải gánh lấy tội mình; tội của kẻ cầu hỏi bằng với tội của kẻ tiên tri, **11** hầu cho nhà Y-sơ-ra-ên không còn lầm lạc xa cách ta và làm ô uế mình bởi mọi hành vi phạm pháp. Rồi chúng sẽ làm dân ta và ta sẽ là Đức Chúa Trời của chúng’. Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán vậy”’.

**12** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi: **13** “Hỡi con người, nếu một xứ phạm tội với ta bằng hành động bất trung, ta sẽ giơ tay nghịch lại nó và phá hủy nguồn lương thực\* nó, sai nạn đói đến và diệt trừ cả người lẫn thú khỏi đó”. **14** “Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán: ‘Cho dù có ba người này ở trong

xứ, là Nô-ê, Đa-ni-ên và Gióp, thì họ cũng chỉ cứu được bản thân nhờ sự công chính của mình”.

**15** “Giả sử ta sai thú dữ đi khắp xứ, chúng giết hại\* và khiến xứ ra hoang địa, không người qua lại vì có thú dữ, **16** thì thật như ta hằng sống, cho dù có ba người ấy ở trong xứ, họ cũng không cứu được con trai hay con gái mình mà chỉ cứu được bản thân, còn xứ sẽ bị hoang vu’. Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán vậy”.

**17** “Giả sử ta sai gươm đến trên xứ và phán: “Gươm phải đi khắp xứ” để ta diệt trừ cả người lẫn thú khỏi đó, **18** thì thật như ta hằng sống, cho dù có ba người ấy ở trong xứ, họ cũng không cứu được con trai hay con gái mình mà chỉ cứu được bản thân’. Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán vậy”.

**19** “Giả sử ta sai nạn dịch đến và đổ cơn giận trên xứ bằng cách làm đổ máu để diệt trừ cả người lẫn thú khỏi đó, **20** thì thật như ta hằng sống, cho dù có Nô-ê, Đa-ni-ên và Gióp ở trong xứ, họ cũng không cứu được con trai hay con gái mình mà chỉ cứu được bản thân nhờ sự công chính của mình’. Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán vậy”.

**21** “Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này: ‘Ấy là điều sẽ xảy ra khi ta giáng bốn án phạt là gươm đao, nạn đói, thú dữ và dịch bệnh trên Giê-ru-sa-lem để diệt trừ cả người lẫn thú khỏi thành. **22** Tuy nhiên, một số kẻ sẽ thoát nạn và bị đem ra khỏi thành, cả nam lẫn nữ. Chúng sẽ đến với các ngươi, và khi các ngươi thấy đường lối cùng việc làm của chúng thì hẳn các ngươi sẽ không còn buồn về thảm họa mà ta giáng trên Giê-ru-sa-lem và mọi điều ta làm với nó nữa”’.

**23** “Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán: ‘Chúng sẽ khiến các ngươi không còn buồn nữa khi các ngươi thấy đường lối cùng việc làm của chúng, rồi các ngươi sẽ hiểu rằng chẳng phải là vô có mà ta đã làm những gì phải làm với nó”’.

^ Ê-xê 14:3 Từ Hê-bơ-rơ được dịch là “thần tượng góm ghiếc” có lẽ liên quan đến một từ mang nghĩa là “phân”, và được dùng để tỏ ý khinh bỉ.

^ Ê-xê 14:13 Ds: “bẻ gãy cây bánh”. Có thể nói đến những cây dùng để treo bánh dự trữ.

^ Ê-xê 14:15 Hay “khiến xú mắt con”.

**15** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi: **2** “Hỡi con người, gỗ của cây nho có là gì so với gỗ của cây khác hay cành của cây trong rừng? **3** Có thể nào làm đòn cây từ gỗ nó để dùng cho việc gì chẳng? Hay người ta có làm đinh từ gỗ nó để treo đồ không? **4** Kìa! Gỗ ấy bị quăng vào lửa làm củi, bị lửa thiêu cả hai đầu và làm cháy sém khúc giữa. Khi đó, nó có dùng được vào việc gì nữa chẳng? **5** Khi nó còn nguyên vẹn đã không thể dùng làm việc gì thì khi bị lửa thiêu đốt và cháy sém, nó càng vô dụng biết chừng nào!”.

**6** “Vì vậy, Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này: ‘Trong số các cây trong rừng, ta dùng gỗ của cây nho làm củi thế nào thì ta sẽ đối xử với cư dân Giê-ru-sa-lem thế ấy. **7** Ta chống lại chúng. Chúng đã thoát khỏi lửa nhưng lửa sẽ thiêu rụi chúng. Rồi các ngươi sẽ phải biết ta là Đức Giê-hô-va khi ta chống lại chúng’”.

**8** “Chúa Tối Thượng Giê-hô-va tuyên bố: ‘Ta sẽ khiến xứ ra hoang vu vì chúng đã hành động một cách bất trung’”.



**16** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi: **2** “Hỡi con người, hãy vạch trần các việc làm ghê tởm của Giê-ru-sa-lem cho nó thấy rõ. **3** Con phải nói rằng: ‘Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này với Giê-ru-sa-lem: “Gốc tích và nơi người sinh ra là xứ của người Ca-na-an. Cha người là người A-mô-rít và mẹ người là người Hécch. **4** Về sự ra đời của người, vào ngày người sinh ra, không ai cắt dây rốn người, không ai tắm rửa người cho sạch, không ai xoa muối và lấy khăn quấn người lại. **5** Không ai rủ lòng thương mà làm một trong những việc ấy cho người. Chẳng ai động lòng trắc ẩn với người. Vào ngày người sinh ra, người bị quăng ra đồng hoang vì người ta ghét bỏ người.

**6** Khi đi ngang qua, ta thấy người giãy đạp trong máu, bèn nói với người lúc người còn nằm đó, mình đầy máu, rằng: ‘Hãy sống!’. Phải, lúc người còn nằm đó, mình đầy máu, ta đã nói với người rằng: ‘Hãy sống!’. **7** Ta khiến người gia tăng gấp bội, như cây cỏ mọc ngoài đồng; người lớn lên, vóc dáng đầy đặn và được đeo những món trang sức đẹp nhất. Rồi ngực người phát triển và tóc người dài ra; nhưng người vẫn trần truồng và lỏa thể”.

**8** Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán: ‘Khi đi ngang qua thấy người, ta để ý rằng người đã đến tuổi yêu đương. Ta bèn phủ áo\* ta trên người để che sự trần truồng của người, rồi thề nguyện và lập giao ước với người, vậy nên người thuộc về ta. **9** Ta còn tắm và rửa sạch máu trên mình người rồi thoa dầu cho người. **10** Sau đó, ta mặc một áo thô cho người, mang giày da tốt,\* quấn vải lanh mịn và khoác những áo đất tiền cho người. **11** Ta đeo trang sức cho người, mang vòng vào tay và dây chuyền vào cổ người. **12** Ta cũng đeo khuyên nơi mũi, đeo bông nơi tai và đội vương miện lông lầy lên đầu người. **13** Người trang sức mình bằng vàng bạc, y phục của người toàn là vải lanh mịn, vải đất tiền và một áo thô. Người ăn bột mịn, mật ong và dầu. Người lớn lên xinh đẹp tuyệt trần và trở nên xứng đáng với ngôi hoàng hậu”.

**14** “Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán: ‘Người bắt đầu nổi danh trong các nước vì sắc đẹp mình, bởi đó là vẻ đẹp hoàn hảo nhờ ta đặt sự huy hoàng của chính ta trên người’”.

**15** “‘Nhưng người lại cậy sắc đẹp và danh tiếng mà làm điếm. Người hành dâm thỏa thuê với bất cứ kẻ nào qua đường và hiến sắc đẹp mình cho chúng. **16** Người lấy vài bộ áo của mình để làm nên những nơi cao sặc sỡ và hành dâm ở đó. Những việc thể ấy không nên xảy ra và cũng chẳng bao giờ nên xảy ra. **17** Người lấy những đồ trang sức đẹp đẽ bằng vàng bạc mà ta ban cho người để đúc cho mình những hình tượng người nam và hành dâm với chúng. **18** Người mặc cho chúng những chiếc áo thêu của mình, dâng cho chúng dầu và hương của ta. **19** Còn bánh ta ban cho người, tức là bánh làm từ bột mịn, dầu và mật ong mà ta cho người ăn, thì người cũng dâng cho chúng làm lễ vật có mùi thơm dễ chịu. Điều đó thật đã xảy ra’. Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán vậy”.

**20** “‘Người lấy con trai và con gái mà người sinh cho ta để làm vật hiến tế cho các thần tượng tiêu nuốt. Các hành vi đàng điếm của người chẳng phải là quá đáng hay sao? **21** Người giết các con trai ta và dâng chúng qua lửa làm vật tế lễ. **22** Khi buông mình vào mọi việc làm ghê tởm và đàng điếm ấy, người chẳng nhớ đến những ngày thuở nhỏ, lúc người còn trần truồng và lỏa thể, giầy đập trong máu. **23** Khốn thay, khốn thay cho người vì mọi tội ác ấy!’. Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán vậy. **24** ‘Người đắp mô đất và xây nơi cao cho mình ở mỗi quảng trường. **25** Người xây các nơi cao ở đầu mỗi con đường rồi biến sắc đẹp của mình thành một thứ gớm ghiếc bằng cách bán thân cho mọi kẻ qua đường, và người gia tăng hành vi đàng điếm. **26** Người hành dâm với dân Ai Cập, là kẻ láng giềng dâm dăng, và xúc phạm ta bằng vô số hành vi đàng điếm. **27** Nay ta giơ tay nghịch lại người, cắt giảm phần lương thực cấp cho người và phó người cho ý muốn các phụ nữ ghét người, là các con gái Phi-li-tia. Chúng đều sùng sốt trước hành vi bản thiêu của người.

**28** Người không thỏa mãn nên sau đó còn bán rẻ thân mình cho dân A-si-ri, nhưng khi đã hành dâm với chúng rồi, người vẫn chưa thỏa. **29** Vì vậy

ngươi càng đi hành dâm nhiều hơn, cả trong xứ của các nhà buôn\* lẫn với người Canh-đê, thế mà vẫn chưa thỏa. <sup>30</sup> Lòng ngươi bệnh hoạn\* biết chừng nào\* khi ngươi làm mọi việc ấy, hành động như một gái điếm tro trên!’  
Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán vậy. <sup>31</sup> ‘Nhưng khi đắp mô đất ở đầu mỗi con đường và xây nơi cao ở mỗi quảng trường, ngươi không giống như gái điếm thông thường vì chẳng chịu nhận thù lao. <sup>32</sup> Ngươi khác nào vợ ngoại tình, ăn nằm với người lạ thay vì chồng mình! <sup>33</sup> Người ta tặng quà cho gái điếm, nhưng ngươi lại tặng quà cho những kẻ ham muốn ngươi, mua chuộc chúng để chúng từ mọi nơi xung quanh đến hành dâm với mình. <sup>34</sup> Ngươi khác hẳn những gái điếm khác. Chẳng ai làm điếm kiểu như ngươi! Ngươi trả thù lao cho người ta, còn người ta không phải trả thù lao cho ngươi. Kiểu làm điếm của ngươi thật ngược đời!’

<sup>35</sup> Vậy nên, hỡi gái điếm kia, hãy nghe lời Đức Giê-hô-va phán! <sup>36</sup> Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này: ‘Vì ngươi trắng trợn phô ra ham muốn nhục dục và phơi sự trần truồng mình khi hành dâm với các người tình cùng mọi thần tượng góm ghiếc\* và ghê tởm, là những thứ ngươi dâng máu con cái ngươi cho chúng, <sup>37</sup> nên ta tập hợp tất cả những người tình mà ngươi đã cho hưởng khoái lạc, kẻ ngươi yêu lẫn kẻ ngươi ghét. Ta sẽ tập hợp chúng lại từ mọi nơi xung quanh để chống nghịch ngươi, ta sẽ phơi bày sự trần truồng ngươi trước mặt chúng và chúng sẽ thấy hết sự trần truồng ngươi.

<sup>38</sup> Ta sẽ trừng phạt ngươi bằng hình phạt dành cho đàn bà ngoại tình và đàn bà phạm tội đổ máu; máu ngươi sẽ đổ ra trong cơn giận dữ và ghen tuông của ta. <sup>39</sup> Ta sẽ phó ngươi vào tay chúng nên chúng sẽ đập tan các mô đất và phá đổ những nơi cao của ngươi, lột áo ngươi và tước lấy đồ trang sức đẹp đẽ, rồi bỏ mặc ngươi trần truồng và lỏa thể. <sup>40</sup> Chúng sẽ dẫn một đám đông đến, ném đá ngươi và dùng gươm giết ngươi. <sup>41</sup> Chúng sẽ đốt nhà của ngươi và thi hành án phạt trên ngươi trước mắt nhiều người đàn bà; ta sẽ chấm dứt thói đàng điếm của ngươi, ngươi không còn trả thù lao cho ai nữa. <sup>42</sup> Ta sẽ làm cho thỏa cơn giận, và cơn phẫn nộ của ta sẽ nguôi; ta sẽ thôi giận và không cảm thấy bị xúc phạm nữa’.

**43** Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán: ‘Vì ngươi chẳng nhớ những ngày thuở nhỏ mà lại chọc giận ta bằng mọi việc ấy, nên bây giờ ta sẽ đem hậu quả của đường lối ngươi đổ trên đầu ngươi, ngươi sẽ không thể tiếp tục hành vi bản thủ cùng mọi việc làm ghê tởm của mình nữa.

**44** Kìa! Những người hay dùng tục ngữ sẽ áp dụng câu này cho ngươi: “Mẹ nào, con nấy!”. **45** Ngươi đúng là con gái của mẹ mình, kẻ đã khinh bỏ chồng con. Ngươi đúng là chị và em của chị em mình, những kẻ đã khinh bỏ chồng con. Mẹ ngươi là người Hécch và cha ngươi là người A-mô-rít”.

**46** “Chị ngươi là Sa-ma-ri, cư ngụ với các con gái\* nó ở phía bắc của ngươi, và em ngươi là Sô-đôm, cư ngụ với các con gái nó ở phía nam của ngươi. **47** Ngươi không những bước theo đường lối chúng và bắt chước các việc làm ghê tởm của chúng, mà chỉ trong một thời gian ngắn, lối sống của ngươi còn trở nên tồi tệ hơn cả chúng nữa’. **48** Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán: ‘Thật như ta hằng sống, Sô-đôm em ngươi cùng các con gái nó chưa từng làm những điều mà ngươi cùng các con gái ngươi đã làm. **49** Nay, đây là lỗi lầm của Sô-đôm em ngươi: Nó cùng các con gái nó kiêu ngạo, có dư thừa thức ăn và sống nhơn nhơ, chẳng giúp đỡ người khốn khổ và người nghèo nàn. **50** Chúng cứ cao ngạo và tiếp tục làm những điều ghê tởm trước mắt ta, thế nên ta buộc phải loại trừ chúng.

**51** Tội Sa-ma-ri đã phạm cũng không bằng một nửa số tội của ngươi. Ngươi làm nhiều điều ghê tởm hơn cả chị và em ngươi, đến độ vì mọi việc làm ghê tởm của ngươi mà chúng lại có vẻ công chính. **52** Nay ngươi phải gánh chịu nỗi nhục nhã vì đã vô tình biện hộ cho chị và em mình. Bởi tội của ngươi là làm những điều ghê tởm hơn cả chúng, nên chúng được xem là công chính hơn ngươi. Vậy, hãy hổ thẹn và gánh chịu nỗi nhục nhã vì đã làm cho chị và em ngươi lại có vẻ công chính’.

**53** ‘Ta sẽ nhóm những kẻ lưu đày của chúng về, tức những kẻ lưu đày của Sô-đôm và các con gái nó, cùng những kẻ lưu đày của Sa-ma-ri và các con gái nó; ta cũng sẽ nhóm những kẻ lưu đày của ngươi về chung với chúng, **54** để ngươi phải gánh chịu nỗi nhục nhã của mình; ngươi sẽ cảm thấy nhục nhã vì những việc làm của ngươi khiến chúng không còn buồn nữa. **55** Về

phần em và chị người, Sô-đôm cùng các con gái nó sẽ được khôi phục, Sama-ri cùng các con gái nó sẽ được khôi phục; người cùng các con gái người cũng sẽ được khôi phục. <sup>56</sup> Người không thêm nhắc đến Sô-đôm em người trong thời người kiêu hãnh, <sup>57</sup> khi sự gian ác người chưa bị phơi bày. Giờ đây, các con gái của Sy-ri cùng các láng giềng chúng đều sỉ nhục người, và các con gái của Phi-li-tia, là những kẻ ở xung quanh người, đều miệt thị người. <sup>58</sup> Người sẽ gánh chịu hậu quả từ hành vi bản thù và việc làm ghê tởm của mình'. Đức Giê-hô-va phán vậy”.

<sup>59</sup> “Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này: ‘Bây giờ ta sẽ đối xử với người đúng theo những gì người đã làm, vì người khinh bỉ lời thề bằng cách vi phạm giao ước của ta. <sup>60</sup> Nhưng ta sẽ nhớ giao ước đã có với người từ thuở người còn nhỏ và sẽ lập với người giao ước bền vững. <sup>61</sup> Người sẽ nhớ lại lối sống của mình mà cảm thấy nhục nhã khi đón nhận các chị các em người, và ta sẽ ban chúng làm con gái của người, nhưng không phải nhờ giao ước với người’.

<sup>62</sup> ‘Ta sẽ lập giao ước với người; rồi người sẽ phải biết ta là Đức Giê-hô-va. <sup>63</sup> Người sẽ nhớ lại và hổ thẹn đến nỗi không mở miệng được vì nỗi nhục nhã của mình, khi ta chuộc tội lỗi người bất kể mọi việc người đã làm’. Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán vậy”.

^ Ê-xê 16:8 Hay “vạt áo”.

^ Ê-xê 16:10 Hay “da hải cầu”.

^ Ê-xê 16:29 Ds: “xứ Ca-na-an”.

^ Ê-xê 16:30 Hay “yêu đuối”.

^ Ê-xê 16:30 Cũng có thể là “Ta giận người biết chừng nào”.

^ Ê-xê 16:36 Từ Hê-bơ-ơ được dịch là “thần tượng góm ghiếc” có lẽ liên quan đến một từ mang nghĩa là “phân”, và được dùng để tỏ ý khinh bỉ.

^ Ê-xê 16:46 Rất có thể nói đến những thị trấn phụ thuộc thành đó.

**17** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi: **2** “Hỡi con người, hãy ra một câu đố, kể một ngụ ngôn về nhà Y-sơ-ra-ên. **3** Con phải nói rằng: ‘Chúa Tôi Thượng Giê-hô-va phán thế này: “Con đại bàng to lớn, có cánh rộng, lông cánh dài và bộ lông dày nhiều màu sắc, đã đến Li-băng bẻ ngọn của cây tuyết tùng. **4** Nó ngắt chồi cao nhất, đem qua xứ của các nhà buôn\* rồi đặt tại một thành của các nhà buôn. **5** Nó lấy hạt giống của xứ và gieo trên một cánh đồng màu mỡ. Nó trồng hạt giống ấy gần nơi có nhiều nước như thể trồng cây liễu. **6** Rồi hạt giống nảy mầm, lớn lên thành một cây nho thấp. Cây nho ấy bò lan ra, lá mọc hướng vào phía trong, còn rễ thì đâm xuống đất phía dưới. Vậy, hạt giống trở thành một cây nho, đâm nhiều chồi và ra nhiều cành.

**7** Một con đại bàng to lớn khác bay đến, cũng có cánh rộng và lông cánh dài. Cây nho bèn cố vươn rễ về phía con đại bàng ấy, xa mảnh vườn mà nó được trồng, và vươn lá về phía con đại bàng để được tưới nước **8** dù nó đã được trồng trên cánh đồng tốt, gần nơi có nhiều nước hầu đâm ra nhiều cành, sinh hoa kết trái và trở thành cây nho oai phong”.

**9** Vậy hãy nói: ‘Chúa Tôi Thượng Giê-hô-va phán thế này: “Cây nho đó há sẽ tươi tốt sao? Chẳng phải sẽ có người bứt rễ nó, khiến trái nó hư thối và chồi nó tàn héo ư? Nó sẽ khô đến nỗi không cần cánh tay mạnh, cũng không cần nhiều người vẫn có thể nhổ nó bật rễ. **10** Dù có được trồng lại, nó há sẽ tươi tốt sao? Khi ngọn gió đông thổi đến, chẳng phải nó sẽ khô héo ư? Phải, nó sẽ khô đi ngay trên mảnh vườn nó đã nảy mầm”’.

**11** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi: **12** “Con hãy nói\* với nhà phản nghịch: ‘Các ngươi không hiểu những điều này có nghĩa gì sao?’. Con hãy bảo rằng: ‘Kìa! Vua Ba-by-lôn đã đến Giê-ru-sa-lem, bắt vua và các quan mang sang Ba-by-lôn. **13** Ông cũng chọn một người trong dòng dõi hoàng tộc, lập giao ước với nó và bắt nó thề. Rồi ông mang những quan quyền của xứ đi, **14** hầu vương quốc bị suy yếu, không thể nổi dậy mà phải giữ giao ước

để tồn tại. <sup>15</sup> Nhưng sau đó nó nổi loạn, sai sứ giả đến Ai Cập xin cấp ngựa và một đạo quân lớn. Nó há sẽ thành công sao? Một kẻ làm như vậy có thể thoát khỏi án phạt chăng? Có thể nào nó bội giao ước mà không hề hấn gì ư?’.

<sup>16</sup> ‘Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này: “Thật như ta hằng sống, nó sẽ chết tại Ba-by-lôn, tại xứ của vị vua\* đã đưa nó\* lên ngôi, là vua mà nó đã khinh bĩ lời thề và bội giao ước. <sup>17</sup> Khi quân thù đắp ụ bao vây và xây tường vây hãm để giết hại nhiều người, thì đạo quân hùng hậu và lực lượng đông đảo của Pha-ra-ôn chẳng giúp được gì cho nó trong trận chiến. <sup>18</sup> Nó đã khinh bĩ lời thề và bội giao ước. Dù đã thề hứa\* nhưng nó vẫn làm những việc thề ấy nên sẽ không thoát được”’.

<sup>19</sup> ‘Vì vậy, Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này: “Nó đã khinh bĩ lời thề với ta và bội giao ước với ta nên thật như ta hằng sống, ta sẽ đem hậu quả của những việc làm đó đổ trên đầu nó. <sup>20</sup> Ta sẽ quăng lưới trên nó và nó sẽ mắc vào lưới sãn của ta. Rồi ta sẽ mang nó sang Ba-by-lôn để kiện cáo vì nó bất trung với ta. <sup>21</sup> Trong đạo quân nó, tất cả những binh lính chạy trốn đều sẽ ngã dưới guơm, còn ai sống sót sẽ bị phân tán ra khắp các hướng gió. Rồi các người sẽ phải biết rằng chính ta, Đức Giê-hô-va, đã phán vậy”’.

<sup>22</sup> ‘Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này: “Ta sẽ lấy một chồi trên ngọn của cây tuyết tùng cao sừng sững và đem đi trồng, ta sẽ ngắt một chồi non trên đỉnh các cành con và chính ta sẽ trồng nó trên một ngọn núi cao, hùng vĩ. <sup>23</sup> Ta sẽ trồng nó trên một ngọn núi cao của Y-sơ-ra-ên; các cành nó sẽ lớn lên, nó sẽ sinh hoa kết trái và trở thành một cây tuyết tùng oai phong. Mọi loài chim sẽ đến sống dưới cây ấy và núp dưới bóng của tán lá nó.

<sup>24</sup> Mọi cây trên đồng sẽ phải biết rằng chính ta, Đức Giê-hô-va, đã hạ cây cao xuống và nâng cây thấp lên, làm cho cây xanh tươi khô héo đi và làm cho cây khô héo trở hoa. Chính ta, Đức Giê-hô-va, đã phán và thực hiện điều ấy”’”’.

^ Ê-xê 17:4 Ds: “xứ Ca-na-an”.

^ Ê-xê 17:12 Động từ Hê-bơ-rơ ở dạng yêu cầu lịch sự.

^ Ê-xê 17:16 Tức là Nê-bu-cát-nết-xa.

^ Ê-xê 17:16 Tức là Xê-đê-ki-a.

^ Ê-xê 17:18 Ds: “đưa tay”.



**18** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi: <sup>2</sup> “Trong Y-sơ-ra-ên có câu nói này: ‘Cha ăn trái nho chua nhưng con ghê răng’. Các người nói thế nghĩa là sao?

<sup>3</sup> Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán: ‘Thật như ta hằng sống, các người sẽ không còn nói câu đó trong Y-sơ-ra-ên nữa. <sup>4</sup> Đây! Mọi sinh mạng\* thuộc về ta. Sinh mạng của cha cũng như sinh mạng của con đều thuộc về ta. Người\* nào phạm tội thì chính người đó sẽ chết.

<sup>5</sup> Giả sử có một người công chính, làm điều đúng và ngay thẳng. <sup>6</sup> Người đó không ăn đồ cúng thần tượng trên núi, không ngược mắt hướng về các thần tượng góm ghiếc\* của nhà Y-sơ-ra-ên, không ăn nằm với vợ người khác hoặc quan hệ với người nữ trong kỳ kinh nguyệt, <sup>7</sup> không ngược đãi ai nhưng trả lại vật làm tin cho con nợ, không cướp bóc ai nhưng lấy thức ăn của mình chia cho người đói và lấy áo mặc cho người trần truồng, <sup>8</sup> không cho vay lấy lời hoặc cho vay nặng lãi và tránh làm điều trái công lý, phân xử giữa người này với người kia theo công lý thật, <sup>9</sup> luôn bước theo luật lệ ta và tuân giữ các phán quyết ta hầu ăn ở trung tín. Người như thế là công chính và chắc chắn sẽ được sống’. Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán vậy.

<sup>10</sup> ‘Nhưng giả sử người ấy có con trai là kẻ cướp bóc, kẻ giết người hoặc kẻ làm bất kỳ điều nào trong những điều đó <sup>11</sup> (mà cha nó không làm điều nào trong số đó). Nó ăn đồ cúng thần tượng trên núi, ăn nằm với vợ người khác, <sup>12</sup> ngược đãi người khôn khéo và nghèo túng, cướp bóc, không trả lại vật làm tin, ngược mắt hướng về các thần tượng góm ghiếc, có những việc làm ghê tởm, <sup>13</sup> cho vay nặng lãi và cho vay lấy lời. Người con ấy sẽ không được sống. Vì có mọi điều ghê tởm mình đã làm, nó chắc chắn phải chết. Máu của nó sẽ đổ lại trên nó.\*

<sup>14</sup> Nhưng giả sử một người có một con trai, người con ấy thấy mọi tội lỗi cha mình đã phạm và dù vậy vẫn không làm theo. <sup>15</sup> Người đó không ăn đồ cúng thần tượng trên núi, không ngược mắt hướng về các thần tượng góm

ghiếc của nhà Y-sơ-ra-ên, không ăn nằm với vợ người khác, <sup>16</sup> không ngược đãi ai, không đoạt lấy vật làm tin, không cướp bóc, nhưng lấy thức ăn của mình chia cho người đói, lấy áo mặc cho người trần truồng, <sup>17</sup> không áp bức người nghèo túng, không cho vay nặng lãi hoặc cho vay lấy lời, nhưng thi hành các phán quyết ta và bước theo luật lệ ta. Người như thế sẽ không phải chết vì lỗi lầm của cha mình, nhưng chắc chắn sẽ được sống. <sup>18</sup> Còn cha của người ấy, do có thói lừa gạt, cướp bóc anh em và làm điều sai trái giữa dân mình nên sẽ chết vì lỗi lầm mình.

<sup>19</sup> Các người lại hỏi: “Sao người con ấy không phải gánh lỗi lầm của cha?”. Người con ấy làm điều đúng và công chính, vâng theo và tuân giữ mọi luật lệ ta nên chắc chắn sẽ được sống. <sup>20</sup> Người nào phạm tội thì chính người đó sẽ chết. Con sẽ không gánh lỗi lầm của cha, và cha cũng sẽ không gánh lỗi lầm của con. Sự công chính của người công chính sẽ chỉ quy cho người ấy mà thôi, sự gian ác của kẻ ác sẽ chỉ quy cho kẻ ấy mà thôi.

<sup>21</sup> Tuy nhiên, nếu người ác từ bỏ mọi tội lỗi mình đã phạm mà vâng theo luật lệ ta, làm điều đúng và công chính thì chắc chắn sẽ được sống. Người ấy không phải chết. <sup>22</sup> Không hành vi phạm pháp nào của người sẽ bị nhớ lại để buộc tội người. Người ấy sẽ được sống nhờ làm điều công chính’.

<sup>23</sup> Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán: ‘Ta há có vui chút nào trước cái chết của kẻ ác? Ta há chẳng muốn kẻ ác từ bỏ đường lối nó để được sống sao?’.

<sup>24</sup> ‘Nhưng khi người công chính từ bỏ sự công chính và làm điều sai trái, phạm mọi điều ghê tởm như kẻ ác đã làm, thì nó sẽ được sống chăng? Không việc làm công chính nào của nó sẽ được nhớ đến. Nó sẽ chết vì sự bất trung và tội lỗi mình đã phạm.

<sup>25</sup> Các người lại nói: “Đường lối Đức Giê-hô-va không công bằng”. Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, hãy nghe\* đây! Đường lối ta không công bằng sao? Chẳng phải chính đường lối các người mới là không công bằng sao?

<sup>26</sup> Khi người công chính từ bỏ sự công chính, làm điều sai trái và vì thế mà chết, thì nó sẽ chết vì chính việc làm sai trái của mình.

**27** Còn khi người ác từ bỏ việc gian ác mình đã phạm, rồi làm điều đúng và công chính, thì người ấy giữ được mạng mình. **28** Khi người ấy nhận ra và từ bỏ mọi hành vi phạm pháp của mình thì chắc chắn sẽ được sống. Người ấy không phải chết.

**29** Nhà Y-sơ-ra-ên lại nói: “Đường lối Đức Giê-hô-va không công bằng”. Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, đường lối ta không công bằng thật sao? Chẳng phải chính đường lối các ngươi mới là không công bằng sao?”.

**30** Chúa Tể Thượng Giê-hô-va phán: ‘Vậy hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, ta sẽ xét xử mỗi người các ngươi tùy theo đường lối mình. Hãy từ bỏ, phải, từ bỏ hẳn mọi hành vi phạm pháp của các ngươi, hầu chúng không là chứng ngại khiến các ngươi sa vào tội lỗi. **31** Hãy bỏ đi mọi hành vi phạm pháp và làm nên cho mình một tấm lòng mới cùng một tinh thần mới. Lẽ nào các ngươi phải chết, hỡi nhà Y-sơ-ra-ên?’.

**32** Chúa Tể Thượng Giê-hô-va tuyên bố: ‘Ta không vui trước cái chết của bất cứ ai. Vậy, hãy trở lại và được sống’”.

^ Ê-xê 18:4 Xem mục “Nephesh; Psykhe” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Ê-xê 18:4 Xem mục “Nephesh; Psykhe” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Ê-xê 18:6 Từ Hê-bơ-rơ được dịch là “thần tượng góm ghiếc” có lẽ liên quan đến một từ mang nghĩa là “phân”, và được dùng để tỏ ý khinh bỉ.

^ Ê-xê 18:13 Nghĩa là người đó phải chịu trách nhiệm về cái chết của mình.

^ Ê-xê 18:25 Động từ Hê-bơ-rơ ở dạng yêu cầu lịch sự.

**19** “Con phải hát một bài bi ca về các thủ lĩnh của Y-sơ-ra-ên <sup>2</sup> mà rằng:

‘Mẹ ngươi là gì? Là sư tử cái giữa sư tử đực.

Nó nằm giữa sư tử tơ dững mãnh,\* nuôi nấng đàn con.

<sup>3</sup> Sư tử mẹ nuôi một con trong đàn thành sư tử tơ dững mãnh.

Nó tập xé mồi, ăn cả thịt người.

<sup>4</sup> Các dân đều nghe về nó và bắt nó trong hố chúng,

Rồi dùng móc dẫn sang xứ Ai Cập.

<sup>5</sup> Sư tử mẹ chờ con về, nhưng hy vọng dần tiêu tan.

Nó bèn chọn một con khác làm sư tử tơ dững mãnh.

<sup>6</sup> Con ấy cũng bước giữa sư tử đực và thành một sư tử tơ dững mãnh.

Nó tập xé mồi, ăn cả thịt người.

<sup>7</sup> Nó lớn vồn giữa các tháp kiên cố, tàn phá các thành;

Khắp xứ hoang vu, nơi nơi nghe tiếng gầm rống của nó.

<sup>8</sup> Các dân ở vùng lân cận kéo đến bủa lưới,

Và nó bị bắt trong hố chúng.

<sup>9</sup> Rồi chúng dùng móc kéo nó vào chuồng, dẫn sang vua Ba-by-lôn.

Tại đó, chúng nhốt nó lại để tiếng nó không còn vang trên núi Y-sơ-ra-ên.

<sup>10</sup> Mẹ ngươi từng như cây nho\* trồng bên dòng nước.

Nó sai trĩu quả, cành lá sum suê nhờ nước dồi dào.

<sup>11</sup> Nó ra nhiều cành chắc khỏe, đáng làm vương trượng cho vua.

Nó dần lớn lên, cao hơn cây khác.

Ai cũng nhìn thấy vì thân nó cao, cành lá sum suê.

**12** Trong cơn thịnh nộ, nó bị nhổ lên và quăng xuống đất.

Một ngọn gió đông thổi khô trái nó.

Các cành chắc khỏe gãy lìa, héo đi và bị lửa thiêu.

**13** Giờ đây nó bị trồng trong hoang mạc,

Nơi đất cằn cỗi khô khan.

**14** Lửa đã lan ra từ các cành nó, thiêu rụi cả chồi lẫn trái,

Đến nỗi không còn cành nào chắc khỏe, chẳng còn vương trượng trị vì.

Đó là bài bi ca và sẽ luôn là bài bi ca””.

<sup>^</sup> Ê-xê 19:2 Hay “su tử tư có bờm”.

<sup>^</sup> Ê-xê 19:10 Ds: “cây nho trong máu người”. Cũng có thể là “cây nho trong vườn nho người”.

**20** Vào năm thứ bảy, tháng thứ năm, ngày mùng mười, một số trưởng lão của Y-sơ-ra-ên đến ngồi trước mặt tôi để cầu hỏi Đức Giê-hô-va. **2** Bấy giờ, có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi: **3** “Hỡi con người, hãy nói với các trưởng lão của Y-sơ-ra-ên, bảo chúng rằng: ‘Chúa Tôi Thượng Giê-hô-va phán thế này: “Các ngươi đến cầu hỏi ta ư? Chúa Tôi Thượng Giê-hô-va phán: ‘Thật như ta hằng sống, ta sẽ không đáp lời các ngươi’”’.

**4** Con sẵn sàng phán xét chúng chưa? Hỡi con người, con sẵn sàng phán xét chưa? Hãy vạch ra cho chúng biết những điều ghê tởm mà tổ phụ chúng đã làm. **5** Hãy bảo chúng: ‘Chúa Tôi Thượng Giê-hô-va phán thế này: “Vào ngày ta chọn Y-sơ-ra-ên, ta có lập lời thề\* với dòng dõi nhà Gia-cốp và tỏ mình ra cho chúng ở xứ Ai Cập. Phải, ta đã thề với chúng và nói: ‘Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi’. **6** Ngày ấy, ta thề sẽ mang chúng ra khỏi xứ Ai Cập mà đưa đến một vùng đất ta đã thăm dò trước, một vùng đất tràn đầy sữa và mật, là vùng đẹp nhất trong\* các vùng. **7** Rồi ta bảo: ‘Mỗi người trong các ngươi phải vứt bỏ những thứ ghê tởm ở trước mắt mình; đừng làm ô uế mình bởi các thần tượng góm ghiếc\* của Ai Cập. Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi’.

**8** Nhưng chúng phản nghịch, không sẵn lòng vâng lời ta. Chúng không vứt bỏ những thứ ghê tởm ở trước mắt mình, cũng chẳng từ bỏ các thần tượng góm ghiếc của Ai Cập. Vì vậy, ta nói rằng sẽ đổ cơn thịnh nộ và trút hết cơn giận trên chúng tại xứ Ai Cập. **9** Thế nhưng ta lại hành động vì có danh ta, hầu danh ta không bị xúc phạm trước các dân tộc mà chúng đang sống chung, bởi ta đã tỏ mình ra cho chúng trước các dân ấy khi đem chúng ra khỏi xứ Ai Cập. **10** Vậy, ta đem chúng ra khỏi xứ Ai Cập và dẫn vào hoang mạc.

**11** Sau đó, ta ban luật lệ và cho chúng biết các phán quyết ta, hầu ai làm theo thì nhờ đó được sống. **12** Ta cũng ban ngày Sa-bát của ta để làm dấu

hiệu giữa ta và chúng, hầu chúng biết rằng ta, Đức Giê-hô-va, là đáng biệt riêng chúng ra cho mình.

**13** Nhưng trong hoang mạc, nhà Y-sơ-ra-ên vẫn phản nghịch ta. Chúng không bước theo luật lệ ta và chúng chối bỏ các phán quyết ta, là những phán quyết mà ai làm theo thì nhờ đó được sống. Chúng vi phạm ngày Sa-bát của ta đến mức thậm tệ. Vì vậy, ta nói rằng sẽ đổ cơn giận dữ trên chúng trong hoang mạc để tận diệt chúng. **14** Thế nhưng ta lại hành động vì có chính danh ta, hầu danh ta không bị xúc phạm trước các dân tộc, bởi ta đã đem chúng ra đi trước mắt các dân đó. **15** Trong hoang mạc, ta cũng thề sẽ không đem chúng vào vùng đất mà ta ban cho chúng, một vùng đất tràn đầy sữa và mật, là vùng đẹp nhất trong\* các vùng, **16** vì chúng đã chối bỏ các phán quyết ta, không bước theo luật lệ ta và vi phạm ngày Sa-bát của ta, bởi lòng chúng hướng về các thần tượng góm ghiếc.

**17** Nhưng rồi vì mắt ta thương tiếc chúng nên ta không nỡ hủy diệt chúng; ta không tận diệt chúng trong hoang mạc. **18** Ta phán với con cái chúng trong hoang mạc rằng: ‘Các ngươi đừng bước theo điều lệ của tổ phụ mình, tuân giữ các phán quyết của chúng hay làm ô uế mình bởi những thần tượng góm ghiếc của chúng. **19** Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi. Hãy bước theo luật lệ ta, tuân giữ các phán quyết ta, và thi hành chúng. **20** Hãy xem ngày Sa-bát của ta là thánh, đó là dấu hiệu giữa ta và các ngươi, để các ngươi biết ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi’.

**21** Nhưng con cái chúng cũng phản nghịch ta. Chúng không bước theo luật lệ ta, không tuân giữ và không thi hành các phán quyết ta, là những phán quyết mà ai làm theo thì nhờ đó được sống. Chúng vi phạm ngày Sa-bát của ta. Vì vậy, ta nói rằng sẽ đổ cơn thịnh nộ và trút hết cơn giận trên chúng trong hoang mạc. **22** Thế nhưng ta lại kìm mình và hành động vì có chính danh ta, hầu danh ta không bị xúc phạm trước các dân tộc, bởi ta đã mang chúng ra đi trước mắt các dân đó. **23** Trong hoang mạc, ta cũng thề sẽ phân tán chúng ra các nước và làm chúng tản mác giữa các xứ **24** vì chúng không thi hành các phán quyết ta, chối bỏ luật lệ ta, vi phạm ngày Sa-bát của ta, và mắt chúng hướng về các thần tượng góm ghiếc của tổ phụ mình. **25** Ta để mặc chúng làm theo những điều lệ không tốt và những phán quyết không



mang lại sự sống cho chúng. <sup>26</sup> Ta để chúng tự làm ô uế bởi những vật tế lễ của chúng—khi chúng dâng mọi con đầu lòng qua lửa—hầu cho chúng phải khốn khổ mà biết rằng ta là Đức Giê-hô-va”’.

<sup>27</sup> Vì thế, hỡi con người, hãy nói với nhà Y-sơ-ra-ên, bảo chúng rằng: ‘Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này: “Tổ phụ các ngươi phạm thượng mà bất trung với ta còn qua cách này nữa. <sup>28</sup> Ta đem chúng vào vùng đất mà ta đã thề ban cho. Nhưng khi thấy các đồi cao và các cây rậm lá thì chúng bắt đầu dâng tại đó những vật tế lễ và lễ vật gây xúc phạm đến ta. Chúng dâng mùi thơm dễ chịu từ các vật tế lễ và rượu tế lễ tại đó. <sup>29</sup> Thế nên ta hỏi chúng: ‘Nơi cao ấy là gì mà các ngươi đến đó? (Nơi ấy đến nay vẫn được gọi là Nơi Cao)’”’.

<sup>30</sup> Bây giờ, hãy nói với nhà Y-sơ-ra-ên: ‘Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này: “Chẳng phải các ngươi tự làm ô uế giống như tổ phụ mình bằng cách đi theo những thần tượng góm ghiếc mà phạm tội đàng điếm\* với chúng sao? <sup>31</sup> Đến nay, chẳng phải các ngươi vẫn tự làm ô uế bằng cách dâng con cái qua lửa làm vật tế lễ cho mọi thần tượng góm ghiếc sao? Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, lẽ nào cùng lúc đó ta lại đáp lời câu hỏi của các ngươi?”’.

Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán: ‘Thật như ta hằng sống, ta sẽ không đáp lời các ngươi. <sup>32</sup> Điều các ngươi nghĩ trong trí khi nói: “Ta hãy nên như các nước khác, như các dân xứ khác, vốn thờ gỗ và đá”, điều ấy sẽ không bao giờ xảy ra đâu”’.

<sup>33</sup> “Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán: ‘Thật như ta hằng sống, ta sẽ dùng bàn tay mạnh mẽ, cánh tay giơ thẳng và cơn thịnh nộ tuôn tràn mà cai trị các ngươi. <sup>34</sup> Ta sẽ dùng bàn tay mạnh mẽ, cánh tay giơ thẳng và cơn thịnh nộ tuôn tràn để đem các ngươi về từ các dân, thâu các ngươi về từ những nước mà các ngươi bị phân tán. <sup>35</sup> Ta sẽ đưa các ngươi vào hoang mạc của các dân và kiện cáo các ngươi tại đó, mặt đối mặt’.

<sup>36</sup> Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán: ‘Ta đã kiện cáo tổ phụ các ngươi trong hoang mạc của xứ Ai Cập thế nào, ta cũng sẽ kiện cáo các ngươi thế ấy. <sup>37</sup> Ta sẽ khiến các ngươi đi qua dưới gậy của người chặn và đặt các ngươi dưới sự ràng buộc của giao ước. <sup>38</sup> Ta sẽ loại sạch khỏi các ngươi



những kẻ phản nghịch và phạm tội cùng ta. Ta quả sẽ đem chúng ra khỏi nơi đất khách quê người, nhưng chúng sẽ không được bước vào đất Y-sơ-ra-ên; rồi các ngươi sẽ phải biết ta là Đức Giê-hô-va’.

**39** Về phần các ngươi, hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này: ‘Mỗi người các ngươi cứ hầu việc thần tượng góm ghiếc của mình đi. Nhưng sau đó, nếu không nghe ta, các ngươi sẽ không thể lấy vật tế lễ và thần tượng góm ghiếc của mình mà xúc phạm đến danh thánh ta mãi được đâu’.

**40** Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán: ‘Núi thánh ta, núi cao của Y-sơ-ra-ên, là nơi mà cả nhà Y-sơ-ra-ên, hết thảy chúng nó, sẽ hầu việc ta trong xứ. Tại đó, ta sẽ chấp nhận các ngươi, yêu cầu các ngươi dâng phần đóng góp và các lễ vật tốt nhất, là mọi vật thánh của các ngươi. **41** Vì mùi thơm dễ chịu đó mà ta sẽ chấp nhận các ngươi khi ta đem các ngươi về từ các dân, thâu về từ những xứ mà các ngươi bị phân tán; và ta sẽ nên thánh giữa các ngươi, trước mắt các nước’.

**42** ‘Các ngươi sẽ phải biết ta là Đức Giê-hô-va khi ta đem các ngươi về đất Y-sơ-ra-ên, là xứ mà ta đã thề ban cho tổ phụ các ngươi. **43** Tại đó, các ngươi sẽ nhớ lại lối sống và mọi việc làm khiến mình bị ô uế, các ngươi sẽ kinh tởm chính mình vì tất cả những việc xấu xa đã làm. **44** Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, khi ta hành động vì cơ danh ta, chứ không đối đãi với các ngươi tùy theo lối sống gian ác hoặc việc làm bại hoại của các ngươi thì các ngươi sẽ phải biết ta là Đức Giê-hô-va’. Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán vậy”.

**45** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi: **46** “Hỡi con người, hãy quay mặt về miền nam mà rao thông điệp cho phương nam và nói tiên tri với vùng rừng phương nam. **47** Hãy nói với rừng phương nam rằng: ‘Hãy nghe lời phán của Đức Giê-hô-va. Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này: “Kìa, ta sắp châm lửa đốt cháy ngươi, nó sẽ thiêu rụi mọi cây xanh tươi lẫn mọi cây khô héo của ngươi. Ngọn lửa hùng sẽ không tắt và mọi gương mặt\* từ nam chí bắc đều sẽ bị cháy sém. **48** Mọi người\* sẽ thấy rằng chính ta, Đức Giê-hô-va, đã châm lửa ấy, vì thế nó sẽ không tắt”””.

**49** Tôi bèn nói: “Ôi! Lạy Chúa Tối Thượng Giê-hô-va! Họ nói về con rằng: ‘Chẳng phải ông ấy chỉ toàn nói câu đố\* sao?’”.

^ Ê-xê 20:5 Ds: “giơ tay lên”.

^ Ê-xê 20:6 Hay “là vật trang hoàng của”.

^ Ê-xê 20:7 Từ Hê-bơ-rơ được dịch là “thần tượng góm ghiếc” có lẽ liên quan đến một từ mang nghĩa là “phân”, và được dùng để tỏ ý khinh bỉ.

^ Ê-xê 20:15 Hay “là vật trang hoàng của”.

^ Ê-xê 20:30 Tức là đàn điểm về mặt thờ phượng.

^ Ê-xê 20:47 Hay “cả mặt đất”.

^ Ê-xê 20:48 Ds: “Mọi loài xác thịt”.

^ Ê-xê 20:49 Hay “ngụ ngôn”.

**21** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi: **2** “Hỡi con người, hãy quay mặt về hướng Giê-ru-sa-lem mà rao thông điệp nghịch lại các nơi thánh và nói tiên tri nghịch lại đất Y-sơ-ra-ên. **3** Hãy nói với đất Y-sơ-ra-ên: ‘Đức Giê-hô-va phán như vậy: “Này, ta chống nghịch ngươi, ta sẽ rút grom khỏi vỏ và diệt trừ khỏi ngươi cả người công chính lẫn kẻ gian ác. **4** Grom ta được rút ra khỏi vỏ để chống nghịch mọi người\* từ nam chí bắc, bởi ta sẽ diệt trừ khỏi ngươi cả người công chính lẫn kẻ gian ác. **5** Mọi người sẽ phải biết chính ta, Đức Giê-hô-va, đã rút grom ra nên nó sẽ không trở vào vỏ nữa”’.

**6** Về phần con, hỡi con người, hãy kêu than và run rẩy,\* phải, hãy kêu than nào nùng trước mắt chúng. **7** Nếu chúng hỏi con: ‘Sao ông kêu than như thế?’, con hãy đáp: ‘Vì có tin dữ’; bởi nó chắc chắn sẽ đến, và khi ấy mọi lòng đều tan chảy vì sợ hãi, mọi tay đều bủn rủn, mọi tinh thần đều nao sòn, mọi đầu gối đều ướn sững.\* Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán: ‘Kìa! Việc ấy chắc chắn sẽ đến, nó sẽ xảy ra”’.

**8** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi: **9** “Hỡi con người, hãy tiên tri rằng: ‘Đức Giê-hô-va phán thế này: “Hãy nói: ‘Grom đây! Grom đã được mài sắc, grom đã được đánh bóng. **10** Nó được mài sắc để chém giết nhiều người, nó được đánh bóng để lóe sáng như ánh chớp”’”’.

“Chúng ta chẳng nên hơn hờ sao?”

““Nó có đến loại bỏ vương trượng của con trai ta, như đã làm với mọi cây khác không?”

**11** Nó được trao để đánh bóng và cầm trong tay. Grom ấy đã được mài sắc và đánh bóng để trao vào tay người hành quyết.

**12** Hỡi con người, hãy kêu lên và than khóc vì nó quả đã đến chống nghịch dân ta; nó chống lại tất cả những thủ lĩnh của Y-sơ-ra-ên. Chúng sẽ là nạn nhân của grom này, giống như dân ta. Thế nên, con hãy đánh vào đùi mình

cách sâu nào. **13** Gươm đã được kiểm rồi, chuyện gì sẽ xảy ra khi nó đến loại bỏ vương trượng? Vương trượng sẽ không còn tồn tại'. Chúa Tội Thượng Giê-hô-va phán vậy.

**14** Về phần con, hỡi con người, hãy tiên tri, vỗ tay\* và lặp lại ba lần: 'Gươm đây!'. Đó là gươm sát hại, gươm chém giết nhiều người, nó vây quanh chúng tứ phía. **15** Lòng của chúng sẽ tan chảy vì sợ hãi, nhiều người sẽ ngã xuống tại cổng thành; ta sẽ giáng một cuộc chém giết bằng gươm. Phải, gươm ấy lóe sáng như ánh chớp và được đánh bóng để chém giết! **16** Hỡi gươm, hãy chém bên phải, rồi chém bên trái! Lưỡi ngươi hướng về đâu thì hãy đi về đó! **17** Ta cũng sẽ vỗ tay và làm cho thỏa cơn giận. Chính ta, Đức Giê-hô-va, đã phán vậy”.

**18** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi: **19** “Về phần con, hỡi con người, hãy vạch ra hai con đường để gươm của vua Ba-by-lôn đến. Cả hai phải xuất phát từ cùng một xứ, và tại chỗ đường chia ra hai ngã dẫn đến hai thành thì phải có một dấu hiệu. **20** Con phải vạch một con đường để gươm đến đánh Ráp-ba thuộc dân Am-môn và một con đường khác để nó đến đánh thành Giê-ru-sa-lem kiên cố ở Giu-đa. **21** Vua Ba-by-lôn sẽ dừng lại để xem bói tại ngã ba đường, nơi đường chia ra hai ngã. Vua lắc các mũi tên, cầu hỏi các thê-ra-phim\* và xem lá gan.\* **22** Quẻ bói trong tay phải của vua chỉ về Giê-ru-sa-lem, để vua đặt các đòn cây phá thành, ra lệnh chém giết, báo hiệu ra trận, chĩa đòn cây phá thành vào cổng, đắp ụ bao vây và xây tường vây hãm. **23** Trong mắt những kẻ\* đã thề ước với dân ấy\* thì đó là quẻ bói sai. Nhưng vua nhớ đến tội chúng và sẽ bắt giữ chúng.

**24** Chúa Tội Thượng Giê-hô-va phán thế này: ‘Các ngươi khiến tội mình bị nhớ đến khi để lộ hành vi phạm pháp và để lộ tội lỗi trong mọi việc làm. Nay các ngươi đã bị nhớ đến nên sẽ bị bắt đi bằng vũ lực’.\*

**25** Hỡi thủ lĩnh gian ác của Y-sơ-ra-ên, là kẻ bị thương sắp chết, ngày của ngươi đã đến, giờ trừng phạt cuối cùng của ngươi đã tới. **26** Chúa Tội Thượng Giê-hô-va phán thế này: ‘Hãy cởi khăn vấn đầu, bỏ vương miện ra. Mọi sự đã đổi khác. Hãy nâng kẻ thấp lên, hạ kẻ cao\* xuống. **27** Ta sẽ phá

đổ, phá đổ, phá đổ vương quyền. Nó sẽ không thuộc về ai cho tới khi đấng có quyền hợp pháp đến và ta sẽ trao nó cho người’.

**28** Về phần con, hỡi con người, hãy tiên tri rằng: ‘Chúa Tôi Thượng Giê-hô-va phán thế này về dân Am-môn và những lời sỉ vả của chúng’. Hãy nói: ‘Gươm đây! Gươm đã được rút ra để chém giết, gươm đã được đánh bóng để tiêu nuốt và lóe sáng như ánh chớp. **29** Trái với khái tượng giả và lời tiên đoán dối trá về người, \* người sẽ bị đặt chồng trên những kẻ bị giết, \* là những kẻ gian ác mà ngày của chúng đã đến, giờ trừng phạt cuối cùng của chúng đã tới. **30** Hãy tra gươm vào vỏ! Ta sẽ phán xét người ở nơi người được sinh ra, tại quê hương người. **31** Ta sẽ đổ cơn phẫn nộ xuống người. Ta sẽ thổi lửa thịnh nộ trên người và phó mặc người trong tay những kẻ dã man, là những kẻ chuyên hủy diệt. **32** Người sẽ trở thành củi để đốt; máu người sẽ đổ ra trong xứ, và không còn ai nhớ đến người nữa, vì chính ta, Đức Giê-hô-va, đã phán vậy’”.

^ Ê-xê 21:4 Ds: “mọi loài xác thịt”.

^ Ê-xê 21:6 Ds: “hông run rẩy”.

^ Ê-xê 21:7 Tức là ướt do nước tiểu vì quá sợ.

^ Ê-xê 21:14 Thể hiện sự giận dữ.

^ Ê-xê 21:21 Hay “thần của gia đình; tượng thờ”.

^ Ê-xê 21:21 Một hình thức bói toán.

^ Ê-xê 21:23 Tức là dân thành Giê-ru-sa-lem.

^ Ê-xê 21:23 Hẳn là dân Ba-by-lôn.

^ Ê-xê 21:24 Ds: “bằng tay”.

^ Ê-xê 21:26 Hay “cái gì cao”.

^ Ê-xê 21:29 Hẳn nói đến Ráp-ba thuộc dân Am-môn.

^ Ê-xê 21:29 Ds: “trên cổ những kẻ bị giết”.



**22** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi: **2** “Về phần con, hỏi con người, con sẵn sàng phán xét chưa? Con sẵn sàng phán xét thành mang tội đổ máu và vạch ra cho nó biết mọi điều ghê tởm nó đã làm chưa? **3** Con phải nói: ‘Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán như vậy: “Này thành gây đổ máu ở giữa mình, là thành sắp đến giờ phán xét và là thành làm tượng thần góm ghiếc\* để khiến mình ra ô ướ, **4** người mắc tội vì đã gây đổ máu, người bị ô ướ vì đã làm tượng thần góm ghiếc. Người rút ngắn thời hạn các ngày đời mình, và thời hạn các năm đời người đã đến. Vì thế, ta sẽ khiến người trở nên thứ để các nước sỉ nhục và có để mọi xứ chế nhạo. **5** Này thành bị ô danh và đầy náo loạn, các nước xa gần sẽ chế nhạo người. **6** Kia! Ở giữa người, mỗi thủ lĩnh của Y-sơ-ra-ên đều dùng quyền hành để gây đổ máu. **7** Ở giữa người, cha mẹ bị khinh dể, ngoại kiều bị lừa đảo, trẻ mồ côi cha và góa phụ bị ngược đãi””’.

**8** “‘Người khinh thường các nơi thánh của ta và vi phạm ngày Sa-bát của ta. **9** Ở giữa người, có những kẻ vu khống nhằm gây đổ máu. Ở giữa người, dân chúng ăn đồ cúng thần tượng trên núi và thực hiện hành vi bần thủ giữa người. **10** Ở giữa người, có những kẻ ăn nằm với vợ của cha mình\* và những kẻ làm nhục người nữ đang bị ô ướ vì kinh nguyệt. **11** Ở giữa người, kẻ này làm điều góm ghiếc với vợ người khác, kẻ kia làm ô ướ con dâu mình bằng hành vi bần thủ, còn kẻ nọ làm nhục chị em cùng cha với mình. **12** Ở giữa người, có những kẻ nhận hối lộ để gây đổ máu. Người cho vay lấy lời hoặc cho vay nặng lãi, người tống tiền người khác. Thật thế, người đã quên mất ta’. Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán vậy.

**13** ‘Này! Ta vỗ tay\* trước của phi nghĩa mà người đoạt được, trước những hành vi đổ máu ở giữa người. **14** Trong ngày ta hành động nghịch lại người, liệu lòng người còn vững và tay người còn mạnh không? Chính ta, Đức Giê-hô-va, đã phán và sẽ hành động. **15** Ta sẽ phân tán người ra các nước và làm người tản mác giữa các xứ, ta sẽ loại trừ sự ô ướ của người. **16** Người sẽ bị sỉ nhục trước mắt các nước, rồi người sẽ phải biết ta là Đức Giê-hô-va”’.

**17** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi: **18** “Hỡi con người, nhà Y-sơ-ra-ên đã trở nên như thứ cặn bã vô giá trị đối với ta. Hết thảy chúng là đồng, thiếc, sắt và chì bên trong lò. Chúng là cặn bã sau khi đã lấy bạc.

**19** Vì vậy, Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này: ‘Bởi hết thảy các người đã trở nên như thứ cặn bã vô giá trị, ta sẽ gom các người lại bên trong Giê-ru-sa-lem. **20** Như bạc, đồng, sắt, chì và thiếc được gom vào trong lò rồi thổi lửa cho chúng tan chảy thể nào, ta sẽ gom các người lại trong cơn giận và cơn thịnh nộ rồi thổi trên các người cho các người tan chảy thể ấy. **21** Ta sẽ gom các người lại rồi thổi lửa thịnh nộ trên các người, và các người sẽ bị tan chảy bên trong thành. **22** Như bạc bị tan chảy trong lò thể nào, các người sẽ bị tan chảy trong thành thể ấy; rồi các người sẽ phải biết rằng chính ta, Đức Giê-hô-va, đã đổ cơn thịnh nộ trên các người’”.

**23** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi: **24** “Hỡi con người, hãy nói với nó: ‘Người là xứ sẽ không được tẩy sạch, xứ chẳng có mưa trong ngày ta phần nộ. **25** Các kẻ tiên tri của nó lập mưu ở giữa nó, như sư tử gặm rỗng đang xé mồi. Chúng nuốt sống người ta, chiếm đoạt của báu và vật quý. Chúng cũng khiến nhiều người trở thành góa phụ ở giữa nó. **26** Các thầy tế lễ của nó vi phạm luật pháp ta, cứ làm ô uế các nơi thánh ta. Chúng không phân biệt điều gì là thánh và điều gì là phạm tục, không cho biết điều gì là ô uế và điều gì là thanh sạch, cũng chẳng ngó ngàng đến ngày Sa-bát của ta, và ta bị xúc phạm trong vòng chúng. **27** Ở giữa nó, các quan của nó như chó sói đang xé mồi; chúng làm đổ máu và giết người để đoạt của phi nghĩa. **28** Nhưng các kẻ tiên tri lại che đậy những việc ấy như thể quét vôi lên tường. Chúng thấy khái tượng giả và nói lời tiên đoán dối trá mà rằng: “Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này” trong khi chính Đức Giê-hô-va chẳng hề phán gì.

**29** Dân trong xứ thì lừa đảo và cướp của; chúng ngược đãi người khốn khó và nghèo túng; chúng còn lừa đảo ngoại kiều và không xử lẽ công bằng cho người’.

**30** ‘Trong vòng chúng, ta tìm kiếm một người sẽ sửa lại tường đá hoặc một người sẽ vì cả xứ mà đứng trước ta ở chỗ hư hại hầu cho xứ không bị hủy diệt, nhưng ta chẳng tìm được ai. **31** Thế nên, ta sẽ đổ cơn phần nộ trên



chúng và tận diệt chúng bằng lửa thịnh nộ của ta. Ta sẽ đem hậu quả của đường lối chúng đổ trên đầu chúng'. Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán vậy”.

^ Ê-xê 22:3 Từ Hê-bơ-rơ được dịch là “tượng thần góm ghiếc” có lẽ liên quan đến một từ mang nghĩa là “phân”, và được dùng để tỏ ý khinh bỉ.

^ Ê-xê 22:10 Ds: “phơi bày sự trần truồng của cha mình”.

^ Ê-xê 22:13 Thể hiện sự ghê tởm.

**23** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi: **2** “Hỡi con người, có hai người nữ vốn là con cùng một mẹ. **3** Chúng đã trở thành gái điếm ở Ai Cập, làm điếm ngay từ thời trẻ. Tại đó, người ta đã mân mê ngực chúng và môn trốn bộ ngực còn trinh của chúng. **4** Tên đứa chị là Ô-hô-la,\* tên đứa em là Ô-hô-li-ba.\* Rồi chúng thuộc về ta và sinh con trai, con gái. Về tên của chúng, Ô-hô-la là Sa-ma-ri, còn Ô-hô-li-ba là Giê-ru-sa-lem.

**5** Ô-hô-la giờ thói đàng điếm trong khi đã thuộc về ta. Nó ham muốn các tình nhân si mê nó, là những người A-si-ri láng giềng. **6** Chúng là các tổng đốc khoác áo xanh dương cùng quan cấp dưới, thầy đều là thanh niên tuần tú ngồi trên lưng ngựa. **7** Nó cứ thế hành dâm với mọi kẻ ưu tú nhất của A-si-ri và tự làm ô ướ mình bởi thần tượng góm ghiếc\* của những kẻ mà nó ham muốn. **8** Nó không bỏ thói đàng điếm đã có ở Ai Cập, khi người ta ăn nằm với nó thời nó còn trẻ, môn trốn bộ ngực còn trinh của nó và hành dâm thỏa thuê với nó. **9** Vậy nên ta đã phó nó vào tay những tình nhân si mê nó, là những người A-si-ri mà nó ham muốn. **10** Chúng phơi bày sự trần truồng của nó, bắt con trai cùng con gái nó và giết nó bằng gươm. Nó mang tai tiếng trong vòng các đàn bà, và chúng thi hành án phạt trên nó.

**11** Khi đứa em gái là Ô-hô-li-ba thấy điều đó, nó buông mình theo ham muốn nhục dục còn đòi bại hơn, và thói đàng điếm của nó còn xấu xa hơn cả chị nó. **12** Nó cũng ham muốn những kẻ láng giềng, tức những người A-si-ri, là các tổng đốc cùng quan cấp dưới ăn mặc lông lầy và ngồi trên lưng ngựa, thầy đều là thanh niên tuần tú. **13** Khi nó tự làm ô ướ mình, ta thấy cả hai chị em nó đi cùng một lối. **14** Nhưng đứa em lại có thêm nhiều hành vi đàng điếm khác nữa. Nó thấy hình những đàn ông chạm trên tường, là hình của người Canh-đê chạm màu đỏ son, **15** hông đeo thắt lưng, đầu đội khăn vắn bay phấp phới, trông như những chiến binh, hét thầy là hình mô tả người Ba-by-lôn quê ở xứ Canh-đê. **16** Vừa thấy chúng, nó sinh lòng ham muốn và phái sứ giả đến với chúng ở Canh-đê. **17** Thế là người Ba-by-lôn cứ đến mà

lên giường với nó, chúng hành dâm mà khiến nó ra ô uế. Sau khi bị chúng làm cho ô uế, nó lại ghê tởm lia bỏ chúng.

**18** Khi nó hành dâm cách trơ trẽn và phô bày sự trần truồng của mình thì ta ghê tởm lia bỏ nó, như ta đã ghê tởm lia bỏ chị nó. **19** Nó tiếp tục có nhiều hành vi đàng điếm khác, gọi nhớ lại thời nó còn trẻ, khi làm điếm ở xứ Ai Cập. **20** Nó đầy ham muốn, khác nào vợ lẽ của những kẻ có hạ bộ tựa như lừa và ngựa. **21** Hỡi Ô-hô-li-ba, người thêm khát hành vi bản thú của thời trẻ ở Ai Cập, khi người ta môn trớn ngực người, bộ ngực thõm thanh xuân của người.

**22** Vì thế, hỡi Ô-hô-li-ba, Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán như vậy: ‘Này, ta sắp khuấy động những tình nhân mà người đã ghê tởm lia bỏ, ta sẽ dẫn chúng đến tấn công người từ mọi phía. **23** Ấy là dân Ba-by-lôn, tất cả người Canh-dê, người Phê-cốt, người Soa và người Cô-a, cùng toàn thể dân A-si-ri. Tất cả chúng là những thanh niên tuấn tú, tổng đốc cùng quan cấp dưới, chiến binh cùng người được tuyển chọn,\* thầy đều ngồi trên lưng ngựa. **24** Trong tiếng âm âm của chiến xa và bánh xe, chúng sẽ đến tấn công người bằng một lực lượng đông đảo với khiên lớn, thuẫn nhỏ\* và mũ trận. Chúng sẽ dàn trận khắp xung quanh người, và ta sẽ trao quyền phán xét cho chúng nên chúng sẽ phán xét người tùy ý. **25** Ta sẽ nổi cơn phẫn nộ với người nên chúng sẽ đối đãi với người cách giận dữ. Chúng sẽ cắt mũi và tai người, phần còn lại của người sẽ ngã bởi gươm. Chúng sẽ bắt con trai cùng con gái người đi, phần còn lại của người sẽ bị lửa thiêu nuốt. **26** Chúng sẽ lột áo người, cướp trang sức đẹp đẽ của người. **27** Ta sẽ chấm dứt hành vi bản thú và thói đàng điếm mà người đã bắt đầu ở xứ Ai Cập. Người sẽ không còn nhìn chúng, cũng chẳng nhớ đến Ai Cập nữa’.

**28** Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán như vậy: ‘Này, ta sắp phó người vào tay những kẻ người ghét, những kẻ người đã ghê tởm lia bỏ. **29** Chúng sẽ đối đãi với người như thù địch, cướp hết tài sản mà người khó nhọc gây dựng, rồi bỏ mặc người trần truồng và lỏa thể. Sự trần truồng đáng xấu hổ lúc người hành dâm, hành vi bản thú và thói đàng điếm của người đều sẽ bị phơi bày. **30** Người phải chịu như vậy vì đã chạy theo các dân khác như gái

điểm và tự làm ô uest mình bởi các thần tượng góm ghiếc của chúng. <sup>31</sup> Người đã đi cùng lối với chị mình nên ta sẽ đặt chén nó vào tay người’.

<sup>32</sup> Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này:

‘Người sẽ phải uống chén sâu và rộng của chị,  
Trở thành trò cười và trò chế giễu,  
Vì chén đó chứa đầy những thứ ấy.

<sup>33</sup> Người sẽ choáng ngợp bởi cơn say và nổi sàu,

Là chén của sự kinh hoàng và hoang vu,

Tức chén của chị là Sa-ma-ri.

<sup>34</sup> Người sẽ phải uống, uống đến cạn chén, gặm cả mảnh gốm

Rồi xé ngực mình.

Chúa Tối Thượng Giê-hô-va tuyên bố: “Vì chính ta đã phán vậy”.

<sup>35</sup> Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này: ‘Vì người đã quên ta và vút bỏ ta ra sau lưng, nên người phải gánh lấy hậu quả của hành vi bản thủ và đàng điếm của mình’.

<sup>36</sup> Rồi Đức Giê-hô-va phán với tôi: “Hỡi con người, con sẽ phán xét Ô-hô-la và Ô-hô-li-ba mà bắt chúng đối mặt với những hành vi góm ghiếc của chúng chứ? <sup>37</sup> Chúng phạm tội ngoại tình\* và tay vấy đầy máu. Chúng không chỉ phạm tội ngoại tình với các thần tượng góm ghiếc, mà còn đem những đứa con chúng đã sinh cho ta dâng qua lửa để làm thức ăn cho thần tượng.

<sup>38</sup> Đã vậy chúng còn làm thế này với ta: Ngày ấy, chúng đã làm ô uest nơi thánh ta, vi phạm ngày Sa-bát của ta. <sup>39</sup> Ngày ấy, sau khi giết con mình làm vật hiến tế cho các thần tượng góm ghiếc, chúng vào làm ô uest nơi thánh ta. Đó là điều chúng đã làm trong chính nhà ta. <sup>40</sup> Thậm chí chúng còn phái sứ giả đi mời những kẻ từ xa đến. Trong khi những kẻ ấy đến, hỡi Ô-hô-li-ba, người tắm rửa, vẽ mắt và đeo trang sức. <sup>41</sup> Người ngồi trên chiếc tràng kỷ sang trọng, phía trước là cái bàn mà trên đó người đặt hương và dầu của ta.

<sup>42</sup> Tại đó có tiếng của một đám đàn ông đang vô tư ăn chơi, trong bọn chúng

có những bọm rọu đượ đưa đến từ hoang mạc. Chúng đeo vòng vào tay và đội vương miện đẹp đẽ lên đầu hai chị em ấy.

**43** Ta bèn nói về người đàn bà đã tàn tạ vì ngoại tình rằng: ‘Ấy thế mà giờ nó vẫn giữ thói đàng điếm’. **44** Chúng tiếp tục đến với nó y như người ta đến với gái điếm. Đó là cách chúng đến với Ô-hô-la và Ô-hô-li-ba, những người đàn bà có hành vi bất thủ. **45** Nhưng những kẻ công chính sẽ xét xử nó thích đáng về tội ngoại tình và tội gây đổ máu; vì chị em nó quả là đàn bà ngoại tình, tay chúng nó quả đã vấy máu.

**46** Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này: ‘Một đạo quân sẽ được sai đến để chống nghịch chúng, khiến chúng trở thành nổi kinh hoàng và thứ để cướp bóc. **47** Đạo quân ấy sẽ ném đá và chém chúng bằng gươm, giết con trai và con gái chúng, thiêu đốt nhà của chúng. **48** Ta sẽ chấm dứt hành vi bất thủ trong xứ; hết thảy các phụ nữ sẽ rút được bài học và không bắt chước hành vi bất thủ của các người. **49** Đạo quân ấy sẽ đem hậu quả của hành vi bất thủ và tội các người đã phạm với những thần tượng góm ghiếc mà đổ trên các người; rồi các người sẽ phải biết ta là Chúa Tối Thượng Giê-hô-va’”.

^ Ê-xê 23:4 Nghĩa là “lều nó”.

^ Ê-xê 23:4 Nghĩa là “Lều ta ở nơi nó”.

^ Ê-xê 23:7 Từ Hê-bơ-rơ đượ dịch là “thần tượng góm ghiếc” có lẽ liên quan đến một từ mang nghĩa là “phân”, và đượ dùng để tỏ ý khinh bỉ.

^ Ê-xê 23:23 Ds: “đượ triệu tập”.

^ Ê-xê 23:24 Loại khiên các cung thủ thường mang.

^ Ê-xê 23:37 Tức là ngoại tình về mặt thờ phượng.

**24** Vào năm thứ chín, tháng thứ mười, ngày mùng mười, lại có lời Đức

Giê-hô-va phán với tôi: <sup>2</sup>“Hỡi con người, hãy ghi lại ngày này, đúng ngày này. Vua Ba-by-lôn đã bắt đầu tấn công Giê-ru-sa-lem vào chính ngày này.

<sup>3</sup> Hãy kể một ngụ ngôn về nhà phản nghịch, nói về chúng rằng:

‘Chúa Tể Thượng Giê-hô-va phán thế này:

“Hãy bắc nồi lên, đặt nó trên lửa và đổ nước vào.

<sup>4</sup> Hãy bỏ thịt vào, tất cả miếng ngon, thịt đùi và vai;

Cũng bỏ xương ngon nhất vào cho đầy.

<sup>5</sup> Hãy lấy con cừu ngon nhất trong bầy rồi chắt củi bên dưới nồi.

Hãy luộc thịt và nấu xương trong đó”””.

<sup>6</sup> “Vây, Chúa Tể Thượng Giê-hô-va phán thế này:

‘Khôn cho thành gây đổ máu, là nồi rỉ sét mà lớp rỉ sét chưa được cạo sạch!

Hãy lấy từng miếng thịt ra, đừng bắt thăm gì.

<sup>7</sup> Máu mà nó làm đổ ra vẫn còn giữa nó;

Nó đổ máu xuống đá nhẵn,

Không đổ xuống đất để lấy bụi đất lấp lại.

<sup>8</sup> Máu mà nó làm đổ ra,

Ta vẫn để đó, trên đá nhẵn bóng, và không lấp lại,

Hầu nung nấu cơn giận mà báo thù’.

<sup>9</sup> Vây, Chúa Tể Thượng Giê-hô-va phán thế này:

‘Khôn cho thành gây đổ máu!

Ta sẽ chắt củi thật cao.

**10** Hãy chắt nhiều củi và nhóm lửa lên,

Luộc thịt cho nhừ, đổ nước thịt ra, để xương cháy tiêu.

**11** Hãy đặt nồi không trên đồng than củi

Cho nó nóng lên, để đồng nóng đỏ.

Chất bẩn sẽ chảy trong nồi, lớp rỉ sét cũng tan đi.

**12** Thật bực bội và mệt mỏi,

Lớp rỉ sét dày vẫn không chịu ra!

Vậy hãy quăng nồi rỉ sét vào lửa!’.

**13** ‘Người ô uế vì hành vi bẩn thỉu. Ta cố tẩy sạch nhưng người không thể sạch khỏi sự ô uế mình. Người sẽ không sạch nổi cho đến khi cơn giận ta đối với người dịu đi. **14** Chính ta, Đức Giê-hô-va, đã phán vậy. Tai họa sẽ đến. Ta sẽ hành động mà không nương tay, không đau lòng cũng không tiếc nuối. Người sẽ bị phán xét tùy theo đường lối cùng việc làm mình’. Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán vậy”.

**15** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi: **16** “Hỡi con người, ta sắp giáng một đòn đê lây đi người yêu dấu của con. Con không được biểu lộ lòng thương tiếc,\* khóc lóc hoặc rơi lệ. **17** Hãy im lặng thờ dài, đừng làm nghi thức thương tiếc người quá cố. Cứ vấn khăn lên đầu và mang giày vào chân. Đừng che ria mép,\* cũng đừng ăn thức ăn người khác đem đến”.

**18** Tôi nói với dân chúng vào buổi sáng, đến chiều tối thì vợ tôi chết. Sáng hôm sau, tôi làm y như những gì đã được truyền dạy. **19** Dân chúng hỏi tôi: “Ông không nói cho chúng tôi biết những việc làm ấy của ông có liên quan gì đến chúng tôi sao?”. **20** Tôi đáp: “Có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi: **21** ‘Hãy nói với nhà Y-sơ-ra-ên: “Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này: ‘Ta sắp làm ô uế nơi thánh ta, là niềm kiêu hãnh lớn lao của các người, nơi yêu dấu của các người và niềm ao ước của lòng các người.\* Con trai và con gái mà các người đã để lại sẽ bị ngã bởi gươm. **22** Bây giờ, các người sẽ làm y như Ê-xê-chi-ên đã làm. Các người sẽ không che ria mép, cũng không ăn thức ăn người khác đem đến. **23** Các người sẽ vấn khăn lên đầu và mang giày

vào chân. Các người sẽ không biểu lộ lòng thương tiếc, cũng không khóc lóc. Thay vì thế, các người sẽ chết dần chết mòn trong lỗi lầm mình và than thở với nhau. <sup>24</sup> Ê-xê-chi-ên là dấu hiệu cho các người. Người đã làm thế nào, các người sẽ làm y như vậy. Khi tai họa đến, các người sẽ phải biết ta là Chúa Tối Thượng Giê-hô-va”””””.

<sup>25</sup> “Về phần con, hỡi con người, vào ngày ta lấy đi thành kiên cố của chúng—nơi đẹp đẽ khiến chúng hân hoan, nơi yêu dấu của chúng và niềm ao ước của lòng chúng—cùng với con trai và con gái chúng, <sup>26</sup> sẽ có một người chạy thoát đến báo tin cho con. <sup>27</sup> Vào ngày ấy, con sẽ mở miệng nói với người đã chạy thoát, con không còn câm lặng nữa. Con sẽ là dấu hiệu cho chúng, rồi chúng sẽ phải biết ta là Đức Giê-hô-va”.

<sup>^</sup> Ê-xê 24:16 Hay “đám ngực”.

<sup>^</sup> Ê-xê 24:17 Hay “môi trên”.

<sup>^</sup> Ê-xê 24:21 Hay “nơi mà lòng các người thương xót”.



**25** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi: **2** “Hỡi con người, hãy quay mặt về hướng dân Am-môn và tiên tri nghịch lại chúng. **3** Con phải nói với dân Am-môn: ‘Hãy nghe lời phán của Chúa Tối Thượng Giê-hô-va. Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán như vậy: “Vì người nói: ‘Đáng đời!’ về nơi thánh ta khi nó bị làm cho ô uế, về xứ Y-sơ-ra-ên khi nó trở nên hoang vu và về nhà Giu-đa khi nó bị lưu đày, **4** nên ta sắp phó người cho dân Đông Phương làm chủ. Chúng sẽ dựng trại và cắm lều giữa người, ăn hoa lợi của đất và uống sữa của bầy đàn người. **5** Ta sẽ khiến Ráp-ba thành đồng cỏ cho lạc đà, xứ của dân Am-môn thành nơi gia súc nằm nghỉ; rồi các người sẽ phải biết ta là Đức Giê-hô-va”’”.

**6** “Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán như vậy: ‘Vì người vỗ tay và giậm chân, trong lòng đầy khinh miệt và hả hê về xứ Y-sơ-ra-ên, **7** nên ta sẽ giơ tay nghịch lại người, phó người cho các nước để chúng cướp bóc người. Ta sẽ diệt trừ người khỏi các dân, hủy diệt người khỏi các xứ. Ta sẽ tiêu diệt người, rồi người sẽ phải biết ta là Đức Giê-hô-va’.

**8** Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán như vậy: ‘Vì Mô-áp và Sê-i-rơ nói: “Kìa! Nhà Giu-đa cũng giống bao nước khác”, **9** nên ta sắp mở lối bên sườn núi của Mô-áp cho kẻ thù tấn công, tại các thành ở ranh giới, là nét đẹp\* của xứ, tức từ Bết-giê-si-mốt, Ba-anh-mê-ôn đến tận Ki-ri-át-a-im. **10** Ta sẽ phó Mô-áp và dân Am-môn cho dân Đông Phương làm chủ, hầu dân Am-môn không còn được nhớ đến trong vòng các nước. **11** Ta sẽ thi hành án phạt trên Mô-áp, rồi chúng sẽ phải biết ta là Đức Giê-hô-va’.

**12** Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán như vậy: ‘Ê-đôm đã trả thù nhà Giu-đa và mắc tội lớn vì trả thù nhà ấy; **13** nên Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này: “Ta cũng sẽ giơ tay nghịch lại Ê-đôm, diệt trừ cả người lẫn gia súc khỏi xứ và khiến nó trở nên hoang vu. Từ Thê-man đến tận Ê-đan, chúng sẽ ngã bởi gươm. **14** Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán: ‘Ta sẽ dùng tay của dân

ta là Y-sơ-ra-ên để báo thù Ê-đôm. Dân ta sẽ giáng cơn giận dữ và thịnh nộ của ta trên Ê-đôm hầu chúng nếm mùi báo thù của ta””.

**15** Chúa Tể Thượng Giê-hô-va phán như vậy: ‘Vì mối thù muôn đời với Y-sơ-ra-ên, dân Phi-li-tia đã tìm cách trả thù và hủy diệt một cách nham hiểm.\* **16** Thế nên Chúa Tể Thượng Giê-hô-va phán như vậy: “Này ta sắp giơ tay nghịch lại dân Phi-li-tia, ta sẽ diệt trừ dân Kê-rê-thít và hủy diệt cư dân còn lại ở vùng ven biển. **17** Ta sẽ thi hành những cuộc báo thù lớn và các án phạt nặng nề; khi ta báo thù, chúng sẽ phải biết ta là Đức Giê-hô-va””.

^ Ê-xê 25:9 Hay “vật trang hoàng”.

^ Ê-xê 25:15 Hay “với lòng đầy khinh miệt”.

**26** Vào năm thứ mười một, ngày mùng một của tháng, có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi: **2** “Hỡi con người, vì Ty-rơ nói về Giê-ru-sa-lem: ‘Đáng đời! Cửa ngõ của các nước đã tan hoang! Nay nó bị tàn phá nên mọi thứ đều sẽ thông qua ta, rồi ta sẽ phát tài’, **3** nên Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán như vậy: ‘Hỡi Ty-rơ, này ta chống nghịch ngươi. Như biển dậy sóng thế nào, ta sẽ đẩy lên nhiều dân chống lại ngươi thế ấy. **4** Chúng sẽ hủy phá tường của Ty-rơ, phá sập tháp của ngươi; ta sẽ cạo sạch đất và khiến ngươi trở thành đá nhẵn bóng. **5** Ở giữa biển, ngươi chỉ còn là một bãi phơi lưới’.

Chúa Tối Thượng Giê-hô-va tuyên bố: ‘Vì chính ta đã phán vậy nên ngươi sẽ trở thành chiến lợi phẩm của các nước. **6** Các thành\* của ngươi ở miền quê sẽ bị diệt bởi gươm, rồi ai ai cũng sẽ phải biết ta là Đức Giê-hô-va’.

**7** Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán như vậy: ‘Này, ta sắp đem vua Nê-bu-cát-nét-xa\* của Ba-by-lôn, là vua của các vua, từ phương bắc đến tấn công Ty-rơ, cùng với ngựa, chiến xa, kỵ binh và đoàn quân đông đảo.\* **8** Nó sẽ dùng gươm diệt các thành của ngươi ở miền quê, xây tường vây hãm, đắp ụ bao vây và dựng tường chắn bằng khiên lớn để chống lại ngươi. **9** Nó sẽ dùng đòn cây\* mà nện vào tường ngươi, dùng rìu\* mà phá đổ tháp ngươi. **10** Ngựa của nó nhiều đến nỗi sẽ phủ bụi mù mịt trên ngươi, còn tiếng kỵ binh, bánh xe và chiến xa sẽ làm rung chuyển tường khi nó tiến vào cổng, như thể người ta xông vào một thành có tường bị chọc thủng. **11** Vó ngựa sẽ giẫm nát mọi đường phố ngươi. Nó sẽ dùng gươm giết dân ngươi, và những cột trụ cao lớn của ngươi sẽ đổ sập xuống. **12** Chúng sẽ chiếm tài sản và cướp hàng hóa, phá sập tường và đập tan nhà cửa đẹp đẽ của ngươi; rồi chúng sẽ quăng đá, đồ gỗ và đất của ngươi xuống nước’.

**13** ‘Ta sẽ làm cho tiếng hát hò âm ỉ của ngươi im bật, không còn ai nghe thấy tiếng đàn hạc của ngươi nữa. **14** Ta sẽ khiến ngươi trở thành đá nhẵn bóng, ngươi chỉ còn là một bãi phơi lưới. Ngươi sẽ không bao giờ được xây

lại, bởi chính ta, Đức Giê-hô-va, đã phán vậy’. Chúa Tối Thượng Giê-hô-va tuyên bố như thế.

**15** Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này với Ty-rơ: ‘Khi nghe tiếng người sụp đổ và tiếng kêu rên của những kẻ sắp chết, khi cuộc chém giết diễn ra ở giữa người, lẽ nào những đảo khác không rùng mình ư? **16** Mọi thủ lĩnh miền biển sẽ xuống khỏi ngôi, cởi áo choàng, lột bỏ áo thêu và khoác lên mình nỗi run sợ. Chúng sẽ ngồi dưới đất mà không ngừng run rẩy, nhìn người trong nỗi bàng hoàng. **17** Chúng sẽ hát một bài bi ca về người mà rằng:

“Người bị diệt vong thế nào, hỡi thành lừng danh,  
Thành đông dân đến từ biển,  
Thành và cư dân hùng mạnh trên biển,  
Từng gieo rắc nỗi kinh hoàng cho dân cả đất!

**18** Ngày người sụp đổ, các đảo đều sẽ run rẩy.

Ngày người biến mất, các hải đảo sẽ hoảng hốt”.

**19** Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này: ‘Khi ta làm người ra hoang tàn như các thành không cư dân, đem sóng cồn ập trên người và cho nước lớn phủ lấp người, **20** ta sẽ khiến cả người lẫn những kẻ xuống huyết với người đều về nơi của người thiên cổ; ta sẽ đem người xuống nơi sâu nhất, như chốn hoang tàn cổ xưa, chung với những kẻ xuống huyết, hầu cho người không có cư dân. Rồi ta sẽ tôn cao\* đất người sống.

**21** Ta sẽ thành linh giáng nỗi kinh hoàng trên người, người sẽ không còn tồn tại. Người ta sẽ tìm người nhưng không bao giờ thấy nữa’. Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán vậy”.

^ Ê-xê 26:6 Ds: “Các con gái”.

^ Ê-xê 26:7 Ds: “Nê-bu-cát-rét-xa”, dạng khác của tên vua.

^ Ê-xê 26:7 Ds: “đoàn nhiều dân”.

^ Ê-xê 26:9 Hay “máy phá thành”.

^ Ê-xê 26:9 Hay “gurom”.

^ Ê-xê 26:20 Hay “tô điếm”.

**27** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi: **2** “Về phần con, hỡi con người, hãy hát một bài bi ca về Ty-rơ, **3** nói với Ty-rơ rằng:

‘Hỡi kẻ ở các cửa ngõ của biển,  
Thương nhân buôn bán với dân nhiều đảo,  
Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này:

“Hỡi Ty-rơ, ngươi tự khoe: ‘Ta đẹp hoàn hảo’.

**4** Các lãnh thổ ngươi ở giữa biển cả;

Và nhờ thợ thuyền, ngươi đẹp hoàn hảo.

**5** Toàn bộ ván ngươi, chúng làm từ gỗ bách xù Sê-nia;

Cột buồm, chúng đẽo từ cây tuyết tùng Li-băng.

**6** Các mái chèo ngươi, chúng làm từ gỗ sồi Ba-san,

Và mũi tàu bằng gỗ bách khảm ngà của các đảo Kít-tim.

**7** Buồm ngươi làm bằng vải lanh sạch sẽ từ Ai Cập,

Còn vải che sàn bằng chỉ xanh dương và len tía của các đảo Ê-li-sa.

**8** Dân Si-đôn và A-vát là tay chèo cho ngươi.

Hỡi Ty-rơ, người tài trí là thủy thủ của ngươi.

**9** Thợ lão luyện và tài trí của Ghê-banh trám khe nứt cho ngươi.

Mọi tàu biển và thủy thủ đều đến buôn bán hàng hóa với ngươi.

**10** Người Ba Tư, Lút và Phút thuộc đạo quân ngươi, làm chiến binh ngươi.

Chúng treo khiên và mũ trận nơi ngươi, đem sự huy hoàng cho  
ngươi.

**11** Người A-vát của đạo quân ngươi đứng trên tường ngươi, khắp xung  
quanh,

Còn người dững cảm gác trên ngọn tháp.

Chúng treo khiên tròn khắp xung quanh tường;

Nhờ chúng, người đẹp hoàn hảo.

**12** Ta-rê-si giao thương với người vì của cải người dồi dào. Chúng đổi bạc, sắt, thiếc và chì để lấy các sản phẩm người. **13** Gia-van, Tu-banh và Mê-siéc buôn bán với người, đổi nô lệ và đồ đồng để lấy hàng hóa người. **14** Nhà Tô-ga-ma đổi ngựa, ngựa chiến và lừa để lấy các sản phẩm người. **15** Dân Ê-đan buôn bán với người; người thuê các nhà buôn trên nhiều đảo, chúng nộp ngà và gỗ mun cho người. **16** Ê-đôm giao thương với người vì hàng hóa người nhiều vô số. Chúng đổi lục tùng thạch, len tía, vải thêu sắc sỡ, vải tốt, san hô và hồng ngọc để lấy các sản phẩm người.

**17** Giu-đa và xứ Y-sơ-ra-ên buôn bán với người. Chúng đổi lúa mì của Min-nít, cao lương mỹ vị, mật ong, dầu và nhũ hương để lấy các sản phẩm người.

**18** Đa-mách giao thương với người vì hàng hóa người nhiều vô số và của cải người dồi dào; đổi lại, chúng cung cấp rượu nho của Hên-bôn và len của Xa-ha.\* **19** Vê-đan và Gia-van thuộc U-xan đổi sắt rèn, cây muồng\* và sậy thơm để lấy các sản phẩm người. **20** Ê-đan bán cho người những tấm lót yên.\* **21** Người thuê người Ả Rập và tất cả thủ lĩnh của Kê-đa, là những người buôn bán cừ con, cừ đực và dê đực. **22** Các nhà buôn của Sê-ba và Ra-ê-ma buôn bán với người; chúng đổi đủ loại dầu thơm thượng hạng, đá quý và vàng để lấy các sản phẩm người. **23** Cha-ran, Can-nê, Ê-đen, các nhà buôn của Sê-ba, A-su-rơ và Kin-mát buôn bán với người. **24** Trên phố chợ người, chúng buôn bán những áo lộng lẫy, áo khoác bằng vải xanh dương thêu sắc sỡ, thảm nhiều màu sắc, tất cả được buộc chắc chắn bằng dây thừng.

**25** Tàu Ta-rê-si như đoàn buôn chở hàng hóa người,

Nên người đầy ắp và nặng trĩu\* giữa biển khơi.

**26** Nhưng các tay chèo đem người ra nơi biển động;

Cơn gió đông đã đánh chìm người giữa biển khơi.

- 27** Cửa cải, sản phẩm, hàng hóa, thủy thủ và người đi biển,  
Thợ trám khe nứt, người buôn bán hàng hóa và mọi chiến binh  
người,  
Tức hết thủy cộng đồng người,  
Đều sẽ chìm giữa biển khơi vào ngày người sụp đổ.
- 28** Khi các thủy thủ người kêu gào, cả bờ biển sẽ rùng mình.
- 29** Hết thủy các tay chèo, thủy thủ và người đi biển  
Sẽ xuống khỏi tàu mình mà lên cạn.
- 30** Chúng sẽ cất tiếng khóc thảm thiết vì có người,  
Ném bụi đất lên đầu và vật vã trong tro.
- 31** Chúng sẽ cạo đầu, quấn vải thô vào,  
Khóc người với lòng cay đắng và tiếng than thở não nùng.
- 32** Trong khi than van, chúng sẽ cất lên một bài bi ca, hát về người rằng:  
‘Nào ai giống như Ty-rơ, nay im bật giữa biển cả?’
- 33** Các sản phẩm người đến từ biển khơi từng khiến bao dân thỏa thuê.  
Cửa cải dồi dào và hàng hóa người từng làm giàu cho các vua trên  
đất.
- 34** Nay người chìm giữa biển khơi, nằm dưới nước sâu;  
Hết thủy hàng hóa và cộng đồng người chìm luôn một thể.
- 35** Cư dân các đảo thủy sẽ kinh ngạc nhìn người,  
Còn các vua rùng mình vì hãi hùng,  
Mặt mày ai nấy biến sắc.
- 36** Lái buôn từ muôn nước sẽ huýt sáo\* trước kết cuộc của người.  
Ngày người sụp đổ thật bất ngờ và khủng khiếp,  
Người sẽ mãi mãi không còn”””””.



^ Ê-xê 27:18 Hay “len màu xám đỏ”.

^ Ê-xê 27:19 Cây thuộc họ quế.

^ Ê-xê 27:20 Hay “chiếc áo dệt”.

^ Ê-xê 27:25 Cũng có thể là “và huy hoàng”.

^ Ê-xê 27:36 Có lẽ thể hiện sự kinh ngạc hoặc khinh thường.

**28** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi: <sup>2</sup> “Hỡi con người, hãy nói với người lãnh đạo Ty-rơ rằng: ‘Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này:

“Vì lòng người sinh cao ngạo, nên người luôn nói: ‘Ta đây là thần. Ta ngự trên ngôi của thần, ở giữa biển cả’.

Nhưng người chỉ là người phàm, không phải thần thánh,  
Dù cho lòng người nghĩ mình là thần.

<sup>3</sup> Người khôn ngoan hơn Đa-ni-ên đấy!

Không bí mật nào nan giải với người.

<sup>4</sup> Nhờ khôn ngoan và thông sáng, người đã làm giàu,

Nhưng cứ thâm thêm vàng bạc vào kho.

<sup>5</sup> Nhờ tài buôn bán, người nên giàu sang,

Và vì giàu sang, lòng sinh cao ngạo”’.

<sup>6</sup> ‘Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này:

“Lòng người nghĩ mình là thần

<sup>7</sup> Nên ta đem một dân khác, là dân tàn bạo nhất trong các dân, đến nghịch cùng người.

Chúng sẽ rút gươm đánh vẻ đẹp của sự khôn ngoan người

Và sẽ phi báng ánh hào quang người.

<sup>8</sup> Chúng sẽ đem người xuống huyết,

Người sẽ bị giết chết giữa biển khơi.

<sup>9</sup> Người có còn nói với kẻ giết mình: ‘Ta đây là thần’ nữa chẳng?

Trong tay bọn phi báng người thì người chỉ là người phàm, không phải thần thánh”’.

**10** ‘Chúa Tể Thượng Giê-hô-va tuyên bố:

“Bởi tay của dân khác, ngươi sẽ chịu cái chết của kẻ chưa cắt bì,  
Vì chính ta đã phán vậy”””.

**11** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi: **12** “Hỡi con người, hãy hát một bài bi ca về vua Ty-rơ, nói với nó rằng: ‘Chúa Tể Thượng Giê-hô-va phán thế này:

“Trước đây ngươi là khuôn mẫu của sự hoàn hảo,  
Khôn ngoan đầy tràn và đẹp hoàn hảo.

**13** Ngươi ở Ê-đê-n, vườn Đức Chúa Trời.

Trên mình ngươi là đủ loại đá quý:

Hồng ngọc, hoàng ngọc và ngọc thạch anh;

Huỳnh ngọc, hắc mã não và cẩm thạch;

Lam ngọc, lục tùng thạch và lục bảo ngọc;

Chúng được đặt trong các khung và ổ bằng vàng.

Chúng được chuẩn bị vào ngày ngươi được tạo ra.

**14** Ta đặt ngươi làm chê-rúp được xúc dầu, có nhiệm vụ che phủ.

Ngươi ở trên núi thánh của Đức Chúa Trời và đi giữa những đá rục  
lửa.

**15** Các đường lối ngươi trọn vẹn từ ngày ngươi được tạo ra,

Cho đến khi thấy sự không công chính nơi ngươi.

**16** Vì làm ăn buôn bán lớn,

Ngươi trở nên hung bạo quá đỗi và bắt đầu phạm tội.

Vậy, hỡi chê-rúp che phủ, ta sẽ quăng ngươi khỏi núi Đức Chúa Trời  
như một thứ ô uế

Và diệt ngươi khỏi chốn của những đá rục lửa.

**17** Lòng người sinh cao ngạo vì vẻ đẹp của mình.

Người đánh mất\* sự khôn ngoan vì ánh hào quang của mình.

Ta sẽ quăng người xuống đất, phơi ra cho các vua nhìn.

**18** Vì tội chồng chất và lối buôn bán gian lận, người làm ô uế các nơi thánh mình.

Ta sẽ đốt lửa giữa người, rồi nó sẽ thiêu rụi người.

Ta sẽ biến người thành tro trên đất, trước mắt mọi kẻ nhìn người.

**19** Trong các dân, ai biết người thầy sẽ kinh ngạc nhìn người.

Ngày người sụp đổ thật bất ngờ và khủng khiếp,

Người sẽ mãi mãi không còn”””.

**20** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi: **21** “Hỡi con người, hãy quay mặt về hướng Si-đôn và tiên tri nghịch lại nó. **22** Con phải nói: ‘Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán như vậy:

“Này ta chống nghịch người, hỡi Si-đôn,

Rồi ta sẽ được vinh hiển giữa người.

Khi ta thi hành án phạt trên nó và được nên thánh giữa nó,

Người ta sẽ phải biết ta là Đức Giê-hô-va.

**23** Ta sẽ giáng dịch bệnh xuống, máu sẽ tràn khắp đường phố.

Những kẻ tử nạn sẽ ngã giữa nó khi gươm từ mọi phía đến đánh nó;

Rồi chúng sẽ phải biết ta là Đức Giê-hô-va.

**24** Bây giờ, nhà Y-sơ-ra-ên sẽ không còn bị bao vây bởi bụi gai đâm chích và gai nhọn gây nhức nhối, là những kẻ miệt thị nhà ấy; rồi người ta sẽ phải biết ta là Chúa Tối Thượng Giê-hô-va””.

**25** ‘Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này: “Khi ta nhóm nhà Y-sơ-ra-ên về từ các dân mà chúng bị phân tán, ta sẽ được nên thánh giữa chúng, trước mắt các nước. Chúng sẽ sống tại vùng đất của mình, nơi mà ta đã ban

cho tôi tớ ta là Gia-cốp. **26** Chúng sẽ sống an ổn ở đó, xây nhà và trồng vườn nho. Chúng sẽ sống an ổn khi ta thi hành án phạt trên mọi kẻ xung quanh từng miệt thị chúng; rồi chúng sẽ phải biết ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng”””.

^ Ê-xê 28:17 Ds: “làm hư”.

**29** Vào năm thứ mười, tháng thứ mười, ngày 12, có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi: <sup>2</sup> “Hỡi con người, hãy quay mặt về hướng Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, và tiên tri nghịch lại nó cùng cả Ai Cập. <sup>3</sup> Hãy nói: ‘Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán như vậy:

“Này ta chống nghịch ngươi, hỡi Pha-ra-ôn, vua Ai Cập,  
Là quái vật biển to lớn dưới các dòng nước sông Nin,\*  
Là kẻ nói: ‘Sông Nin là của ta.  
Ta làm nó cho chính mình’.

<sup>4</sup> Ta sẽ đặt móc vào hàm ngươi và khiến cá trong sông Nin của ngươi bám vào vảy ngươi.

Ta sẽ kéo ngươi lên khỏi sông Nin của ngươi cùng với hết thủy cá sông Nin đã bám vào vảy ngươi.

<sup>5</sup> Ta sẽ bỏ mặc ngươi trong sa mạc, cả ngươi và hết thủy cá trong sông Nin của ngươi.

Ngươi sẽ ngã giữa đồng hoang, không được gom lại hoặc thu lại.

Ta sẽ phó ngươi làm đồ ăn cho thú trên đất và chim trên trời.

<sup>6</sup> Rồi cả dân Ai Cập sẽ phải biết ta là Đức Giê-hô-va,

Vì dân ấy đã chẳng hơn gì một cây sậy cho nhà Y-so-ra-ên nương tựa.

<sup>7</sup> Khi chúng cầm tay ngươi, ngươi giập nát,

Khiến vai chúng rách toạc.

Khi chúng tựa vào ngươi, ngươi gãy ngang,

Khiến chân\* chúng lảo đảo”.

**8** Thế nên Chúa Tể Thượng Giê-hô-va phán như vậy: “Này ta sai gươm đao đến trên ngươi, ta sẽ diệt khỏi ngươi cả người lẫn thú. **9** Xứ Ai Cập sẽ trở thành nơi hoang vu và chôn bị tàn phá; rồi chúng sẽ phải biết ta là Đức Giê-hô-va, bởi ngươi đã nói: ‘Sông Nin là của ta. Ta là người làm nên nó’.

**10** Vậy ta chống nghịch ngươi và sông Nin của ngươi; ta sẽ biến xứ Ai Cập thành nơi bị tàn phá và khô cạn, một hoang địa tiêu điều, từ Mít-đôn đến Sye-nê, đến tận ranh giới Ê-thi-ô-bi. **11** Chẳng có người hay gia súc nào sẽ bước chân qua, suốt 40 năm sẽ không có người ở đó. **12** Ta sẽ làm cho xứ Ai Cập trở nên xứ sở hoang vu nhất, các thành nó sẽ là những thành hoang vu nhất suốt 40 năm. Ta sẽ phân tán người Ai Cập ra các nước và làm chúng tản mác giữa các xứ”.

**13** Chúa Tể Thượng Giê-hô-va phán thế này: “Sau 40 năm, ta sẽ thu người Ai Cập về từ những dân mà chúng bị phân tán, **14** đem người Ai Cập bị lưu đày về vùng Phát-rô, nơi khởi nguồn của chúng, và ở đó chúng chỉ còn là vương quốc yếu hèn. **15** Ai Cập sẽ yếu hèn hơn các vương quốc khác và chẳng còn cai trị các nước nữa. Ta sẽ làm cho chúng yếu đi, đến nỗi không thể bắt các nước khác khuất phục. **16** Nó sẽ không bao giờ là chỗ dựa cho nhà Y-sơ-ra-ên nữa, mà chỉ nhắc nhà ấy nhớ đến lỗi lầm là đã cầu viện người Ai Cập. Rồi nhà Y-sơ-ra-ên sẽ phải biết ta là Chúa Tể Thượng Giê-hô-va””.

**17** Vào năm thứ hai mươi bảy, tháng thứ nhất, ngày mùng một, có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi: **18** “Hỡi con người, vua Nê-bu-cát-nết-xa\* của Ba-by-lôn đã đem quân đánh Ty-rơ, mất nhiều công sức đến nỗi tất cả binh lính đều trọc đầu, vai trầy trụa. Thế nhưng nó và đạo quân nó chẳng được trả gì cho công sức nó bỏ ra khi đánh Ty-rơ.

**19** Vì thế Chúa Tể Thượng Giê-hô-va phán như vậy: ‘Này ta ban xứ Ai Cập cho vua Nê-bu-cát-nết-xa\* của Ba-by-lôn. Nó sẽ mang của cải đi, đoạt nhiều chiến lợi phẩm và của cướp trong xứ; ấy sẽ là thù lao cho đạo quân nó’.

**20** Chúa Tể Thượng Giê-hô-va tuyên bố: ‘Để đền bù cho công sức của nó khi đánh thành,\* ta sẽ ban cho nó xứ Ai Cập vì chúng đã làm việc cho ta’.

**21** Ngày đó, ta sẽ khiến một sừng mọc lên\* cho nhà Y-sơ-ra-ên, và sẽ cho con cơ hội nói giữa chúng; rồi chúng sẽ phải biết ta là Đức Giê-hô-va”.

^ Ê-xê 29:3 Trong câu này và những câu bên dưới, “sông Nin” muốn nói đến con sông và các kênh đào dẫn nước tưới tiêu.

^ Ê-xê 29:7 Ds: “hông”.

^ Ê-xê 29:18 Ds: “Nê-bu-cát-rét-xa”, dạng khác của tên vua.

^ Ê-xê 29:19 Ds: “Nê-bu-cát-rét-xa”, dạng khác của tên vua.

^ Ê-xê 29:20 Tức là Ty-rơ.

^ Ê-xê 29:21 Hay “sẽ ban sức mạnh”.



**30** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi: **2** “Hỡi con người, hãy tiên tri và nói: ‘Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này:

“Hãy than khóc: ‘Ôi, ngày ấy sắp đến rồi!’.

**3** Vì ngày ấy đã gần, phải, ngày Đức Giê-hô-va gần kề.

Đó là ngày mây mù, là kỳ định cho các nước.

**4** Một thanh gươm sẽ đến đánh Ai Cập,

Và nổi kinh hoàng sẽ ập xuống Ê-thi-ô-bi khi những kẻ tử nạn ngã giữa Ai Cập;

Sự giàu sang nó bị tước mất và nền nó bị đập tan.

**5** Ê-thi-ô-bi, Phút, Lút và hết thầy dân pha tạp,\*

Cúp cùng dân của xứ thuộc giao ước\* đều sẽ ngã bởi gươm”.

**6** Đức Giê-hô-va phán thế này:

‘Những kẻ ủng hộ Ai Cập cũng sẽ ngã

Và quyền thế mà nó tự hào sẽ bị hạ xuống’.

Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán: ‘Chúng sẽ ngã bởi gươm trong xứ, từ Mít-đôn đến Sy-e-nê. **7** Chúng sẽ trở nên xứ sở hoang vu nhất, các thành nó sẽ là những thành hoang tàn nhất. **8** Chúng sẽ phải biết ta là Đức Giê-hô-va khi ta đốt lửa ở Ai Cập và tất cả đồng minh nó đều bị tiêu diệt. **9** Ngày ấy, sẽ có những sứ giả mà ta phái đi bằng thuyền để khiến Ê-thi-ô-bi đầy tự tin phải run rẩy; nổi kinh hoàng sẽ phủ lấy chúng vào ngày sắp đến trên Ai Cập, vì ngày ấy chắc chắn sẽ đến’.

**10** Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này: ‘Ta sẽ tiêu diệt đám dân Ai Cập bởi tay vua Nê-bu-cát-nết-xa\* của Ba-by-lôn. **11** Nó và lực lượng của nó, dân tàn bạo nhất trong các dân, sẽ được dẫn đến để phá hủy xứ. Chúng sẽ rút gươm đánh Ai Cập và làm cho xứ đầy dẫy những kẻ tử nạn. **12** Ta sẽ biến

các kênh đào sông Nin thành đất cạn, bán xứ vào tay những kẻ gian ác. Ta sẽ dùng tay dân khác khiến xứ và mọi thứ trong đó ra hoang vu. Chính ta, Đức Giê-hô-va, đã phán vậy’.

**13** Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này: ‘Ta cũng sẽ hủy diệt các thần tượng góm ghiếc\* và làm tiêu tan các thần vô dụng của Nốp.\* Sẽ không còn một thủ lĩnh nào ra từ xứ Ai Cập nữa, và ta sẽ gieo nỗi sợ hãi trong xứ Ai Cập. **14** Ta sẽ làm Phát-rô ra hoang vu, đốt lửa ở Xô-an và thi hành án phạt trên Nô.\* **15** Ta sẽ đổ cơn thịnh nộ trên Sin, là thành lũy của Ai Cập, và hủy diệt dân Nô. **16** Ta sẽ đốt lửa ở Ai Cập; Sin sẽ bị nổi kinh hoàng phủ lầy, Nô sẽ bị chọc thủng và Nốp\* sẽ bị tấn công giữa ban ngày! **17** Trai tráng của Ôn\* và Phi-bê-sét sẽ ngã bởi gươm, dân các thành ấy sẽ bị bắt đi lưu đày. **18** Ở Tác-pha-nết, ban ngày sẽ tối sầm khi ta bẻ gãy các đòn ách của Ai Cập tại đó. Quyền thế mà nó tự hào sẽ sụp đổ, mây mù sẽ bao trùm nó, còn dân các thành của nó sẽ bị bắt đi lưu đày. **19** Ta sẽ thi hành án phạt trên Ai Cập, rồi chúng sẽ phải biết ta là Đức Giê-hô-va’”.

**20** Vào năm thứ mười một, tháng thứ nhất, ngày mùng bảy, có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi: **21** “Hỡi con người, ta đã bẻ gãy cánh tay của Pha-ra-ôn, vua Ai Cập; cánh tay ấy sẽ không được băng lại cho lành, cũng không được quấn băng để đủ sức cầm gươm”.

**22** “Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán như vậy: ‘Này ta chống nghịch Pha-ra-ôn, vua Ai Cập. Ta sẽ bẻ gãy hai cánh tay nó, cả cánh tay lành lẫn cánh tay đã gãy, và khiến gươm rơi khỏi tay nó. **23** Rồi ta sẽ phân tán người Ai Cập ra các nước và làm chúng tản mác giữa các xứ. **24** Ta sẽ làm vững mạnh hai cánh tay của vua Ba-by-lôn và đặt gươm ta vào tay nó. Nhưng ta sẽ bẻ gãy hai cánh tay của Pha-ra-ôn, nó sẽ gào thét như người sắp chết trước mặt vua ấy. **25** Ta sẽ làm vững mạnh hai cánh tay của vua Ba-by-lôn, nhưng hai cánh tay của Pha-ra-ôn thì rũ xuống. Khi ta đặt gươm ta vào tay vua Ba-by-lôn và nó vung gươm đánh xứ Ai Cập, chúng sẽ phải biết ta là Đức Giê-hô-va. **26** Ta sẽ phân tán người Ai Cập ra các nước và làm chúng tản mác giữa các xứ, rồi chúng sẽ phải biết ta là Đức Giê-hô-va’”.

^ Ê-xê 30:5 Hay “hết thầy những kẻ thuộc các nước khác”.

^ Ê-xê 30:5 Có lẽ nói đến dân Y-sơ-ra-ên liên minh với Ai Cập.

^ Ê-xê 30:10 Ds: “Nê-bu-cát-rét-xa”, dạng khác của tên vua.

^ Ê-xê 30:13 Từ Hê-bơ-rơ được dịch là “thần tượng gốm ghiếc” có lẽ liên quan đến một từ mang nghĩa là “phân”, và được dùng để tỏ ý khinh bỉ.

^ Ê-xê 30:13 Hay “Mem-phi”.

^ Ê-xê 30:14 Tức là Thê-bê.

^ Ê-xê 30:16 Hay “Mem-phi”.

^ Ê-xê 30:17 Tức là Hê-li-ô-pô-li.

**31** Vào năm thứ mười một, tháng thứ ba, ngày mùng một, lại có lời

Đức Giê-hô-va phán với tôi: <sup>2</sup>“Hỡi con người, hãy nói với Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, và đám dân nó rằng:

‘Người lớn mạnh giống như ai?

<sup>3</sup> Giống một người A-si-ri, một cây tuyết tùng ở Li-băng,  
Cành lá đẹp như bụi cây rợp bóng, thân cao chót vót;  
Ngọn cây lên đến tận mây.

<sup>4</sup> Nước nuôi nó lớn, các mạch nước sâu làm nó mọc cao.  
Sông suối chảy khắp xung quanh nơi nó được trồng;  
Kênh rạch tưới hết các cây ngoài đồng.

<sup>5</sup> Thế nên, nó mọc cao hơn mọi cây ngoài đồng.  
Nhánh ra nhiều, cành dài ra  
Nhờ nước dồi dào từ sông suối nó.

<sup>6</sup> Tất cả chim trời làm tổ trên nhánh,  
Hết thảy muông thú sinh con dưới cành,  
Mọi dân đông đảo sống dưới bóng nó.

<sup>7</sup> Nó nên oai phong nhờ vẻ đẹp và cành dài,  
Vì rễ đâm xuống nguồn nước dồi dào.

<sup>8</sup> Trong vườn Đức Chúa Trời, không cây tuyết tùng nào sánh được với nó.

Không cây bách xù nào có nhánh như nó,  
Không cây tiêu huyền nào có cành giống nó.

Trong vườn Đức Chúa Trời, chẳng thứ cây nào sánh kịp vẻ đẹp của nó.

**9** Ta làm cho nó xinh đẹp với lá sum suê

Nên mọi cây ở Ê-đen, vườn Đức Chúa Trời, đều phải ghen tị’.

**10** Chúa Tồi Thượng Giê-hô-va phán thế này: ‘Vì nó mọc cao vút, vươn ngọn lên đến tận mây, và lòng nó sinh ra ngạo mạn bởi chiều cao mình, **11** nên ta sẽ phó nó vào tay vua hùng mạnh của các nước. Vua ấy chắc chắn sẽ ra tay nghịch lại nó, còn ta sẽ từ bỏ nó vì sự gian ác nó. **12** Dân ngoại quốc, là dân tàn bạo nhất trong các dân, sẽ đốn nó rồi bỏ mặc trên các núi. Lá nó sẽ rơi khắp mọi thung lũng, còn cành gãy thì trôi trên mọi sông suối trong xứ. Mọi dân trên đất sẽ rời khỏi bóng nó và lìa bỏ nó. **13** Tất cả chim trời sẽ sống trên thân đã đổ của nó, hết thảy muông thú sẽ sống trên các cành nó. **14** Ấy là để không cây nào bên dòng nước có thể mọc cao vút hoặc vươn ngọn lên đến tận mây, không cây nào thấm đẫm nước có thể cao đến đó. Hết thảy sẽ bị phó cho sự chết, cho miền đất bên dưới, cùng với con cái loài người là những kẻ xuống huyết’.

**15** Chúa Tồi Thượng Giê-hô-va phán như vậy: ‘Vào ngày nó xuống mồ mả,\* ta sẽ khiến thiên hạ than khóc. Ta sẽ lấp mạch nước sâu và ngăn sông suối từ mạch ấy để nước dồi dào không tuôn ra. Tại vì nó mà ta sẽ khiến bóng tối bao phủ Li-băng và mọi cây ngoài đồng đều tàn héo. **16** Ta sẽ khiến các nước rùng mình khi nghe tiếng nó ngã đổ, khi ta đem nó xuống mồ mả\* cùng với tất cả những kẻ xuống huyết. Nơi miền đất bên dưới, mọi cây của Ê-đen, các cây tốt nhất và đẹp nhất của Li-băng, mọi cây thấm đẫm nước, thảy đều được an ủi. **17** Chúng ở dưới mồ mả\* với nó, ở chỗ những kẻ bị giết bởi gươm; cả những kẻ đồng minh\* từng núp bóng nó trong các nước cũng thế’.

**18** Chúa Tồi Thượng Giê-hô-va phán: ‘Có cây nào ở Ê-đen vinh hiển và lớn mạnh bằng người chẳng? Thế nhưng người chắc chắn sẽ bị mang xuống miền đất bên dưới, chung với các cây của Ê-đen. Người sẽ nằm xuống giữa những kẻ không cắt bì, với những kẻ bị giết bởi gươm. Đó là điều sẽ xảy ra cho Pha-ra-ôn cùng cả đám dân nó’”.

^ Ê-xê 31:15 Hay “Sê-ôn”, tức là mô mã chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Ê-xê 31:16 Hay “Sê-ôn”, tức là mô mã chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Ê-xê 31:17 Hay “Sê-ôn”, tức là mô mã chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Ê-xê 31:17 Ds: “cánh tay”.

**32** Vào năm thứ mười hai, tháng thứ mười hai, ngày mùng một, lại có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi: <sup>2</sup> “Hỡi con người, hãy hát một bài bi ca về Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, và nói với nó:

‘Người từng giống sư tử tơ dũng mãnh\* của các nước,  
Nhưng nay buộc phải im hơi lặng tiếng.  
Người từng giống quái vật biển, vẫy vùng trong các sông mình,  
Chân khuấy đục nước, làm bẩn sông ngòi’.

<sup>3</sup> Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này:

‘Ta sẽ mượn tay một nhóm nhiều dân quăng lưới trên người,  
Chúng sẽ kéo người lên bằng lưới ta.

<sup>4</sup> Ta sẽ bỏ người trên cạn

Và quăng người ra đồng hoang.  
Ta sẽ khiến tất cả chim trời đậu trên người,  
Cho muông thú cả đất ăn thịt người thỏa thích.

<sup>5</sup> Thịt người, ta sẽ rải trên các núi;

Xác người, ta lấp đầy các thung lũng.

<sup>6</sup> Ta sẽ khiến đất đầm máu tuôn trào của người, đến tận các núi;

Sông suối\* sẽ tràn máu người’.

<sup>7</sup> ‘Khi người biến mất, ta sẽ che phủ bầu trời, làm các ngôi sao tối đi.

Ta sẽ giăng mây che khuất mặt trời, mặt trăng không còn tỏa sáng.

<sup>8</sup> Vì người, ta sẽ làm mọi vì sáng trên trời tối đi,

Và ta sẽ lấy bóng tối bao trùm cả xứ’. Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán vậy.

**9** ‘Ta sẽ khiến lòng nhiều dân bối rối khi đày dân ngoại sang các nước khác,

Đến những xứ mà ngoại không hề biết.

**10** Ta sẽ làm cho nhiều dân kinh hoàng;

Các vua sẽ vì ngoại mà run sợ hãi hùng khi ta vung gươm trước chúng.

Ngày ngoại sụp đổ, chúng sẽ không ngừng run rẩy, mỗi người lo cho mạng mình’.

**11** Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này:

‘Gươm của vua Ba-by-lôn sẽ đến trên ngoại.

**12** Ta sẽ khiến đám dân ngoại ngã dưới gươm những chiến binh dũng mãnh,

Hết thầy đều thuộc dân tàn bạo nhất trong các dân.

Chúng sẽ hạ sự kiêu ngạo của Ai Cập xuống, cả đám dân nó sẽ bị tiêu diệt.

**13** Ta sẽ diệt hết gia súc bên cạnh nguồn nước dồi dào;

Không còn chân người hay móng gia súc khuấy đục nước nữa’.

**14** ‘Ngày ấy, ta sẽ khiến nước trở nên trong suốt,

Sông ngòi chảy êm như dầu’. Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán vậy.

**15** ‘Khi ta biến Ai Cập ra hoang địa tiêu điều, xứ bị tước hết mọi thứ,

Khi ta đánh giết mọi cư dân nó,

Chúng sẽ phải biết ta là Đức Giê-hô-va.

**16** Ấy là một bài bi ca, ất thiên hạ sẽ hát lên.

Con gái các nước sẽ hát bài đó.

Chúng sẽ hát bài đó cho Ai Cập cùng cả đám dân của nó’. Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán vậy”.



**17** Vào năm thứ mười hai, ngày 15 của tháng, có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi: **18** “Hỡi con người, hãy khóc than về đám dân của Ai Cập. Hãy đem xú ấy, cả nó lẫn con gái của các nước hùng mạnh, xuống miền đất bên dưới cùng với những kẻ xuống huyết.

**19** ‘Người đẹp đẽ hơn ai? Hãy xuống đó, nằm chung với những kẻ không cắt bì!’

**20** ‘Chúng sẽ ngã xuống giữa những kẻ bị giết bởi gươm. Ai Cập đã bị phó cho gươm, hãy lôi nó đi cùng cả đám dân nó.

**21** Từ nơi sâu thẳm của mồ mả,\* các chiến binh dũng mãnh nhất sẽ nói chuyện với Pha-ra-ôn và những kẻ giúp nó. Người Ai Cập chắc chắn sẽ xuống đó nằm y như những kẻ không cắt bì, vì bị giết bởi gươm. **22** A-si-ri ở đó cùng cả đoàn dân mình. Các mộ của chúng ở xung quanh vua, chúng thấy đều đã ngã bởi gươm. **23** Các mộ nó nằm sâu trong lòng đất, và đoàn dân nó ở xung quanh mộ nó, chúng thấy đều đã ngã bởi gươm vì từng gieo rắc nỗi kinh hoàng trên đất người sống.

**24** Ê-lam ở đó cùng cả đám dân xung quanh mộ mình, chúng thấy đều đã ngã bởi gươm. Những kẻ từng gieo rắc nỗi kinh hoàng trên đất người sống, là những kẻ không cắt bì, đã đi xuống miền đất bên dưới. Giờ đây, chúng mang chung nỗi nhục với những kẻ xuống huyết. **25** Giữa những kẻ đã bị giết, người ta đặt một chiếc giường cho Ê-lam, chung với cả đám dân xung quanh các mộ nó. Hết thấy chúng là dân không cắt bì, bị giết bởi gươm vì từng gieo rắc nỗi kinh hoàng trên đất người sống; chúng sẽ mang chung nỗi nhục với những kẻ xuống huyết. Ê-lam đã bị đặt giữa những kẻ bị giết.

**26** Tại đó, có Mê-siéc và Tu-banh cùng cả đám dân mình. Các mộ của nó ở xung quanh vua. Chúng thấy đều là dân không cắt bì, bị gươm đâm vì từng gieo rắc nỗi kinh hoàng trên đất người sống. **27** Lẽ nào chúng chẳng nằm xuống chung với những chiến binh dũng mãnh không cắt bì, là những kẻ đã ngã chết và xuống mồ mả\* cùng vũ khí mình sao? Người ta sẽ đặt gươm chúng dưới đầu\* chúng và tội lỗi chúng trên xương cốt chúng, vì những chiến binh dũng mãnh này từng gây khiếp sợ cho đất người sống. **28** Về phần

người, người sẽ bị diệt trong vòng những kẻ không cắt bì, và sẽ nằm xuống chung với những kẻ bị giết bởi gươm.

**29** Ê-đôm ở đó, cùng với các vua và hết thầy thủ lĩnh mình. Dù dũng mãnh nhưng chúng cũng phải nằm xuống chung với những kẻ bị giết bởi gươm; chúng sẽ nằm xuống chung với những kẻ không cắt bì và những kẻ xuống huyết.

**30** Tại đó, có tất cả các nhà lãnh đạo phương bắc cùng với hết thầy dân Si-đôn, là bọn đã nhục nhã đi xuống với những kẻ bị giết, dù từng gieo rắc nỗi kinh hoàng bởi sự hùng mạnh của mình. Bọn không cắt bì ấy sẽ nằm xuống chung với những kẻ bị giết bởi gươm và mang chung nỗi nhục với những kẻ xuống huyết.

**31** Pha-ra-ôn sẽ thấy hết những kẻ ấy nên được an ủi về mọi việc xảy ra cho đám dân nó; Pha-ra-ôn cùng cả đạo quân nó sẽ bị giết bởi gươm'. Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán vậy.

**32** 'Vì nó đã gieo rắc nỗi kinh hoàng trên đất người sống, nên Pha-ra-ôn cùng cả đám dân nó sẽ nằm xuống chung với những kẻ không cắt bì, với những kẻ bị giết bởi gươm'. Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán vậy''.

^ Ê-xê 32:2 Hay "su tử tư có bờm".

^ Ê-xê 32:6 Ds: "Lòng sông".

^ Ê-xê 32:21 Hay "Sê-ôn", tức là mô mã chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Ê-xê 32:27 Hay "Sê-ôn", tức là mô mã chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Ê-xê 32:27 Có lẽ nói đến việc chôn chiến binh chung với gươm, đúng với nghi lễ trọng thể của quân đội.

**33** Có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi: <sup>2</sup> “Hỡi con người, hãy nói với dân con, bảo chúng rằng:

‘Giả sử ta sai gươm đao đến một xứ, và cả dân xứ ấy cử một người làm người canh cho chúng. <sup>3</sup> Người canh thấy gươm đến trên xứ thì thổi tù và để cảnh báo dân chúng. <sup>4</sup> Nếu người nào nghe tiếng tù và mà không chú ý tới tiếng báo động ấy, rồi gươm đến lấy đi mạng sống nó thì máu nó sẽ đổ lại trên đầu nó.’ <sup>5</sup> Nó đã nghe tiếng tù và nhưng không chú ý tới tiếng báo động ấy. Máu nó sẽ đổ lại trên nó. Nếu nó chú ý tới tiếng báo động thì đã cứu được mạng sống mình.

<sup>6</sup> Còn nếu người canh thấy gươm đến mà không thổi tù và nên dân chúng không nghe tiếng báo động nào, rồi gươm đến lấy đi mạng sống của một người trong chúng thì người đó sẽ chết vì lỗi lầm mình, nhưng ta sẽ đòi máu người đó từ tay người canh’.\*

<sup>7</sup> Về phần con, hỡi con người, ta đã lập con làm người canh cho nhà Y-sơ-ra-ên; hễ con nghe lời nào từ miệng ta thì phải thay ta cảnh báo chúng. <sup>8</sup> Khi ta bảo kẻ ác rằng: ‘Hỡi kẻ ác, ngươi chắc chắn sẽ chết!’, mà con không lên tiếng cảnh báo kẻ ác thay đổi đường lối mình, thì nó sẽ chết vì lỗi lầm mình như một người ác, nhưng ta sẽ đòi máu nó từ tay con. <sup>9</sup> Còn nếu con có cảnh báo kẻ ác từ bỏ con đường của nó mà nó không chịu thay đổi đường lối thì nó sẽ chết vì lỗi lầm nó, nhưng con chắc chắn sẽ cứu được mạng sống mình.

<sup>10</sup> Về phần con, hỡi con người, hãy bảo nhà Y-sơ-ra-ên: ‘Các ngươi nói: “Những lần phản nghịch và các tội chúng tôi đè nặng trên chúng tôi, khiến chúng tôi chết dần chết mòn. Làm sao chúng tôi có thể sống nổi?”’. <sup>11</sup> Hãy nói với chúng: ‘Chúa Tôi Thượng Giê-hô-va phán: “Thật như ta hằng sống, ta không vui chút nào trước cái chết của kẻ ác, nhưng ta muốn kẻ ác thay đổi con đường mình để được sống. Hãy từ bỏ, từ bỏ đường lối xấu của các ngươi! Lẽ nào các ngươi phải chết, hỡi nhà Y-sơ-ra-ên?”’.

**12** Về phần con, hỡi con người, hãy nói với dân con: ‘Sự công chính của người công chính sẽ không cứu được nó khi nó phản nghịch; còn sự gian ác của người gian ác cũng không khiến nó phải chết khi nó từ bỏ sự gian ác mình; cũng chẳng có người công chính nào nhờ sự công chính mình mà được sống vào ngày nó phạm tội. **13** Khi ta bảo người công chính rằng: ‘Người chắc chắn sẽ sống’, nhưng nó lại cậy vào sự công chính của riêng mình mà làm điều sai trái thì không việc công chính nào của nó sẽ được nhớ đến, nó sẽ chết vì điều sai trái mình đã làm.

**14** Khi ta bảo người ác rằng: ‘Người chắc chắn sẽ chết’, nhưng người ấy từ bỏ tội lỗi rồi làm điều đúng và công chính, **15** trả lại vật làm tin, hoàn lại vật đã cướp và bước theo luật lệ mang đến sự sống bằng cách không làm điều sai trái, thì người ấy chắc chắn sẽ được sống. Người không phải chết. **16** Không tội lỗi nào của người sẽ bị nhớ lại để buộc tội người. Người ấy chắc chắn sẽ được sống nhờ đã làm điều đúng và công chính’.

**17** Nhưng dân con nói: ‘Đường lối Đức Giê-hô-va không công bằng’, trong khi đường lối chúng mới là không công bằng.

**18** Khi người công chính từ bỏ sự công chính và làm điều sai trái, nó phải chết vì đã làm thế. **19** Còn khi người ác từ bỏ việc gian ác rồi làm điều đúng và công chính, người ấy sẽ được sống nhờ đã làm thế.

**20** Nhưng các người nói: ‘Đường lối Đức Giê-hô-va không công bằng’. Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, ta sẽ xét xử các người, mỗi người tùy theo đường lối mình”.

**21** Cuối cùng, vào năm thứ mười hai, tháng thứ mười, ngày mừng năm kể từ khi chúng tôi đi lưu đày, có một người chạy thoát từ Giê-ru-sa-lem đến báo tin cho tôi rằng: “Thành bị thất thủ rồi!”.

**22** Vào buổi tối trước khi người chạy thoát đến, tay Đức Giê-hô-va đặt trên tôi, ngài đã mở miệng tôi trước khi người ấy đến vào buổi sáng. Thế nên miệng tôi mở ra và tôi không còn câm lặng nữa.

**23** Rồi có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi: **24** “Hỡi con người, cư dân của đồng cỏ nát ấy đang nói về đất Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Áp-ra-ham chỉ có một

mình mà lấy được cả xứ này. Còn chúng ta có đông người, chắc chắn xứ này được ban cho chúng ta làm tài sản’.

**25** Thế nên hãy nói với chúng: ‘Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán như vậy: “Các ngươi ăn thịt còn máu, ngược mắt hướng về các thần tượng góm ghiếc\* và cứ gây đổ máu. Lẽ nào các ngươi được hưởng xứ này sao? **26** Các ngươi cậy vào gươm của mình, làm những việc ghê tởm, mỗi người ăn nằm với vợ người khác. Lẽ nào các ngươi được hưởng xứ này sao?”’.

**27** Con phải nói với chúng thế này: ‘Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán như vậy: “Thật như ta hằng sống, những kẻ ở trong đồng đồ nát sẽ ngã bởi gươm, những kẻ trong đồng hoang sẽ bị ta phó làm mồi cho muông thú, còn những kẻ trong các nơi kiên cố và hang động sẽ chết vì dịch bệnh. **28** Ta sẽ biến xứ này ra hoang địa tiêu điều, niềm kiêu hãnh lớn lao của nó sẽ không còn, các núi của Y-sơ-ra-ên sẽ bị bỏ hoang, không ai qua lại đó nữa. **29** Khi ta biến xứ này ra hoang địa tiêu điều vì mọi điều ghê tởm chúng đã làm, chúng sẽ phải biết ta là Đức Giê-hô-va”’.

**30** Về phần con, hỏi con người, dân con bàn tán về con bên những vách tường và trước các lối vào nhà. Chúng bảo nhau, mỗi người nói với anh em mình: ‘Nào, chúng ta hãy đi nghe lời phán đến từ Đức Giê-hô-va!’ **31** Chúng sẽ kéo nhau đến ngồi trước mặt con như dân của ta; chúng nghe lời con nói nhưng không làm theo, vì miệng chúng ngọt ngào với con\* nhưng lòng chỉ ham muốn lợi phi nghĩa. **32** Kìa! Đối với chúng, con giống như một bản tình ca lãng mạn, được hát bằng giọng hay và đệm đàn điệu nghệ. Chúng nghe lời con nói nhưng chẳng một ai làm theo. **33** Khi điều đó ứng nghiệm, và điều đó quả sẽ ứng nghiệm, chúng sẽ phải biết rằng đã có một nhà tiên tri trong vòng chúng”’.

^ Ê-xê 33:4 Nghĩa là người đó phải chịu trách nhiệm về cái chết của mình.

^ Ê-xê 33:6 Hay “ta sẽ buộc người canh chịu trách nhiệm về máu nó”.

^ Ê-xê 33:25 Từ Hê-bơ-ơ được dịch là “thần tượng góm ghiếc” có lẽ liên quan đến một từ mang nghĩa là “phân”, và được dùng để tỏ ý khinh bỉ.

^ Ê-xê 33:31 Hay “vì chúng mê mẩn ngoài miệng”.



**34** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi: <sup>2</sup> “Hỡi con người, hãy tiên tri nghịch lại những kẻ chăn chiên của Y-sơ-ra-ên. Hãy tiên tri, nói với những kẻ chăn ấy rằng: ‘Chúa Tôi Thượng Giê-hô-va phán thế này: “Khốn cho những kẻ chăn chiên của Y-sơ-ra-ên, là những kẻ lo nuôi chính mình! Chẳng phải người chăn phải lo nuôi bầy sao? <sup>3</sup> Còn các người lại ăn mỡ nó, mặc áo len bằng lông nó; các người làm thịt con mập béo nhất nhưng không lo nuôi bầy. <sup>4</sup> Các người không làm cho con yếu được mạnh, không chữa lành cho con đau bệnh, không băng bó cho con bị thương, không đem về con bị lạc hoặc đi tìm con bị mất mà lại cai trị chúng một cách khắc nghiệt và bạo ngược. <sup>5</sup> Thế nên, chúng bị tan lạc vì không có người chăn; chúng bị tan lạc và trở thành đồ ăn cho muông thú. <sup>6</sup> Chiên ta đi lạc trên khắp các núi và đồi cao; chiên ta tan lạc khắp mặt đất mà chẳng ai đi kiếm hoặc cố đi tìm.

<sup>7</sup> Vì vậy, hỡi những kẻ chăn chiên, hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va:

<sup>8</sup> ‘Chúa Tôi Thượng Giê-hô-va phán: “Thật như ta hằng sống, vì chiên ta đã trở thành mồi và đồ ăn cho muông thú do không có người chăn, do những kẻ chăn của ta không đi kiếm chiên ta, cứ lo nuôi chính mình mà không nuôi chiên ta”’, <sup>9</sup> nên hỡi những kẻ chăn chiên, hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va. <sup>10</sup> Chúa Tôi Thượng Giê-hô-va phán thế này: ‘Ta đến chống lại các kẻ chăn chiên, ta sẽ buộc chúng phải chịu trách nhiệm về chiên ta, không cho chúng nuôi\* chiên ta nên chúng không thể nuôi chính mình nữa. Ta sẽ cứu chiên ta khỏi miệng chúng, và chiên ta không còn làm đồ ăn cho chúng nữa”’.

<sup>11</sup> Chúa Tôi Thượng Giê-hô-va phán như vậy: “Này ta đây, chính ta sẽ đi kiếm chiên ta và chăm sóc chúng. <sup>12</sup> Như người chăn tìm được chiên tan lạc của mình và nuôi chúng thế nào, thì ta cũng sẽ chăm sóc chiên ta thế ấy. Ta sẽ cứu chúng thoát khỏi hết thảy những nơi mà chúng bị phân tán vào ngày mây mù và u ám dày đặc. <sup>13</sup> Ta sẽ đem chúng về từ các dân, thâu chúng về từ các xứ rồi mang về đất của chúng. Ta sẽ nuôi chúng trên các núi của Y-sơ-ra-ên, bên các dòng nước và ở mọi nơi có thể sinh sống trong đất ấy.

<sup>14</sup> Ta sẽ nuôi chúng ở một đồng cỏ xanh tốt, và nơi chúng ăn cỏ sẽ là các núi

cao của Y-sơ-ra-ên. Chúng sẽ nằm nghỉ nơi bãi cỏ xanh tốt tại đó, sẽ ăn trong đồng cỏ tốt tươi trên các núi của Y-sơ-ra-ên”.

**15** Chúa Tể Thượng Giê-hô-va phán: “Chính ta sẽ nuôi chiên ta, chính ta sẽ cho chúng nằm nghỉ. **16** Con bị mất, ta sẽ đi tìm; con bị lạc, ta sẽ đem về; con bị thương, ta sẽ băng bó; con yếu, ta sẽ làm cho mạnh; nhưng con mập béo và con khỏe mạnh thì ta sẽ diệt đi, ta sẽ nuôi chúng bằng sự phán xét”.

**17** Chúa Tể Thượng Giê-hô-va phán thế này: “Hỡi bầy ta, ta sắp phân xử giữa chiên này với chiên kia, giữa chiên đực với dê đực. **18** Các người ăn trong những đồng cỏ xanh tươi nhất chưa đủ ư? Sao các người giẫm nát các đồng cỏ còn lại? Sau khi uống nơi dòng nước trong nhất, sao các người lại giẫm chân làm bẩn nước? **19** Lẽ nào chiên ta nay phải ăn trong những đồng cỏ mà các người đã giẫm nát, uống nước mà chân các người đã làm bẩn?”.

**20** Vì thế, Chúa Tể Thượng Giê-hô-va phán với chúng như vậy: “Này ta đây, chính ta sẽ phân xử giữa chiên mập béo với chiên gầy gò, **21** vì các người cứ dùng sừng và vai mà xô đẩy, dùng sừng mà húc tất cả các con đau bệnh cho đến khi đuổi chúng đi xa. **22** Ta sẽ cứu chiên ta, chúng sẽ không còn là mồi nữa; ta sẽ phân xử giữa chiên này với chiên kia. **23** Ta sẽ dấy lên một người chăn, là Đa-vít tôi tớ ta, và người sẽ nuôi chúng. Chính người sẽ nuôi chúng và trở thành người chăn của chúng. **24** Còn ta, Đức Giê-hô-va, sẽ trở thành Đức Chúa Trời của chúng, và Đa-vít tôi tớ ta sẽ là thủ lĩnh trong vòng chúng. Chính ta, Đức Giê-hô-va, đã phán vậy.

**25** Ta sẽ lập giao ước bình an với chúng và làm cho các loài mãnh thú không còn trong xứ, hầu chúng được sống an ổn nơi hoang mạc và ngủ yên trong rừng. **26** Ta sẽ khiến chúng và vùng xung quanh đồi ta thành một ân phước, ta sẽ ban mưa xuống đúng mùa. Các ân phước sẽ đổ xuống như mưa. **27** Cây trên đồng sẽ ra trái, đất sẽ sinh hoa lợi và chúng sẽ sống an ổn trên đất mình. Khi ta bẻ gãy các đòn ách và giải cứu chúng khỏi những kẻ bắt chúng làm nô lệ, chúng sẽ phải biết ta là Đức Giê-hô-va. **28** Chúng sẽ không còn là mồi cho các nước, không bị muông thú trên đất cắn nuốt; chúng sẽ được sống an ổn, không ai làm cho sợ hãi.



**29** Ta sẽ lập một vườn danh tiếng cho chúng, chúng sẽ không còn chết trong xứ vì đói kém và không còn bị các nước nhục mạ nữa. **30** Chúa Tối Thượng Giê-hô-va tuyên bố: ‘Rồi chúng sẽ phải biết rằng ta, Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng, ở với chúng và biết rằng chúng, nhà Y-sơ-ra-ên, là dân ta’”’.

**31** Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán: ‘Hỡi chiên ta, chiên mà ta chăm sóc, các con chỉ là người, còn ta là Đức Chúa Trời của các con’”’.

<sup>^</sup> Ê-xê 34:10 Hay “chăn”.

**35** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi: <sup>2</sup> “Hỡi con người, hãy quay mặt về hướng vùng núi Sê-i-rơ và tiên tri nghịch lại nó. <sup>3</sup> Hãy bảo nó: ‘Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán như vậy: “Này ta chống nghịch ngươi, hỡi vùng núi Sê-i-rơ, ta sẽ giơ tay nghịch lại ngươi và biến ngươi ra hoang địa tiêu điều. <sup>4</sup> Ta sẽ làm cho các thành của ngươi ra đồng đổ nát và ngươi sẽ trở nên hoang địa tiêu điều; ngươi sẽ phải biết ta là Đức Giê-hô-va, <sup>5</sup> vì ngươi mang mối thù muôn đời và nộ dân Y-sơ-ra-ên cho gươm đao vào thời tai họa, vào thời trừng phạt cuối cùng của chúng”’.

<sup>6</sup> Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán: ‘Thật như ta hằng sống, ta định cho ngươi phải bị đổ máu, và sự đổ máu sẽ đuổi theo ngươi. Vì ngươi thù ghét máu mà mình làm đổ ra nên sự đổ máu sẽ đuổi theo ngươi. <sup>7</sup> Ta sẽ biến vùng núi Sê-i-rơ ra hoang địa tiêu điều, diệt trừ khỏi đó hết thảy người qua kẻ lại. <sup>8</sup> Ta sẽ làm cho các núi ngươi đầy dẫy những kẻ tử nạn; những kẻ tử nạn vì gươm sẽ ngã trên các đồi, trong các thung lũng và mọi sông suối ngươi. <sup>9</sup> Ta sẽ biến ngươi thành chốn hoang vu cho đến muôn đời, các thành của ngươi sẽ không có người ở; rồi các ngươi sẽ phải biết ta là Đức Giê-hô-va’.

<sup>10</sup> Ngươi nói rằng: ‘Hai nước này, hai xứ này sẽ thuộc về ta, chúng ta sẽ chiếm lấy cả hai’, dù chính Đức Giê-hô-va đang ở đó, <sup>11</sup> nên Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán: ‘Thật như ta hằng sống, ngươi đã vì mối thù mà nổi giận và ghen ghét chúng thể nào thì ta cũng sẽ đối xử với ngươi thể ấy; rồi ta sẽ tỏ mình ra giữa chúng khi xét xử ngươi. <sup>12</sup> Bây giờ, ngươi sẽ phải biết là chính ta, Đức Giê-hô-va, đã nghe mọi lời xúc xược mà ngươi nói nghịch lại các núi của Y-sơ-ra-ên rằng: “Các núi ấy đã bị hoang vu, chúng được phó làm mồ cho chúng ta”. <sup>13</sup> Các ngươi ngạo mạn nói nghịch lại ta và dùng nhiều lời chống đối ta. Ta đã nghe tất cả’.

<sup>14</sup> Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này: ‘Cả trái đất sẽ vui mừng khi ta biến ngươi ra hoang địa tiêu điều. <sup>15</sup> Vì ngươi đã vui mừng khi phần thừa kế của nhà Y-sơ-ra-ên bị hoang vu nên ta sẽ đối xử với ngươi như vậy. Hỡi

vùng núi Sê-i-rơ, phải, toàn thể Ê-đôm, người sẽ trở nên nơi đổ nát hoang vu; rồi thiên hạ sẽ phải biết ta là Đức Giê-hô-va”’.

### 36 “Về phần con, hỡi con người, hãy tiên tri về các núi của Y-sơ-ra-ên

và nói rằng: ‘Hỡi các núi của Y-sơ-ra-ên, hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va!

<sup>2</sup> Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này: “Kẻ thù đã nói nghịch lại các ngươi rằng: ‘A ha! Ngay cả các nơi cao cổ xưa ấy cũng thuộc về bọn ta!’”.

<sup>3</sup> Vậy, hãy tiên tri và nói rằng: ‘Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này: “Vì chúng đã khiến các ngươi bị hoang vu, tấn công các ngươi từ mọi phía để các ngươi trở thành tài sản của những kẻ còn sót lại trong vòng các nước, và vì thiên hạ cứ bàn tán và vu khống các ngươi, <sup>4</sup> nên hỡi các núi của Y-sơ-ra-ên, hãy nghe lời của Chúa Tối Thượng Giê-hô-va! Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này với núi và đồi, với sông ngòi và thung lũng, với những nơi đổ nát hoang tàn và với các thành bỏ hoang đã bị những kẻ còn sót lại của các nước xung quanh cướp bóc và chế giễu, <sup>5</sup> Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán với chúng rằng: ‘Trong lửa phần nộ, ta sẽ nói nghịch lại những kẻ còn sót lại của các nước cùng toàn thể Ê-đôm, là những kẻ đã chiếm lấy xứ của ta làm tài sản riêng với thái độ hồ hởi và khinh miệt, để đoạt lấy các đồng cỏ và cướp bóc xứ’”.

<sup>6</sup> Vậy, hãy nói tiên tri về đất Y-sơ-ra-ên, nói với núi và đồi, với sông ngòi và thung lũng rằng: ‘Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán như vậy: “Này! Ta sẽ lên tiếng trong cơn phần nộ và giận dữ, vì các ngươi phải gánh chịu sự sỉ nhục của các nước”’.

<sup>7</sup> Thế nên, Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán như vậy: ‘Chính ta giơ tay lên thề rằng các nước xung quanh sẽ gánh lấy nỗi hổ nhục của riêng chúng.

<sup>8</sup> Còn các ngươi, hỡi các núi của Y-sơ-ra-ên, các ngươi sẽ ra cành và sinh hoa kết trái cho dân Y-sơ-ra-ên của ta vì chúng sẽ sớm trở về. <sup>9</sup> Ta ở cùng các ngươi và sẽ hướng về các ngươi, các ngươi sẽ được trồng trọt và gieo giống. <sup>10</sup> Ta sẽ làm cho dân các ngươi, tức cả nhà Y-sơ-ra-ên, toàn thể nhà ấy, trở nên đông đúc. Các thành sẽ có người ở và những nơi đổ nát sẽ được xây lại. <sup>11</sup> Quả vậy, ta sẽ khiến dân và gia súc trở nên đông đúc; cả người lẫn

gia súc sẽ gia tăng và sinh sản. Ta sẽ làm cho có người ở trên các người như trước kia, khiến các người thịnh vượng hơn thời xưa; rồi các người sẽ phải biết ta là Đức Giê-hô-va. <sup>12</sup> Ta sẽ khiến có người đi lại trên các người, ấy là dân Y-sơ-ra-ên của ta. Chúng sẽ sở hữu các người, các người sẽ trở thành phần thừa kế của chúng và không bao giờ cướp đi con cái chúng nữa”.

<sup>13</sup> “Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này: ‘Người ta nói với các người rằng: “Người là xứ tiêu nuốt người và cướp đi con cái của các nước mình”’. <sup>14</sup> Chúa Tối Thượng Giê-hô-va tuyên bố: ‘Vì có đó, người sẽ không còn tiêu nuốt người hoặc cướp đi con cái của các nước mình nữa’. <sup>15</sup> Chúa Tối Thượng Giê-hô-va tuyên bố: ‘Ta sẽ không để người phải chịu lời sỉ vả của các nước khác và hứng chịu lời khích bác của người ta; người sẽ không làm cho các nước mình vấp ngã nữa”’.

<sup>16</sup> Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi: <sup>17</sup> “Hỡi con người, khi nhà Y-sơ-ra-ên còn cư ngụ trong đất của chúng, chúng đã làm ô uế đất ấy bởi đường lối và việc làm của mình. Đối với ta, đường lối chúng chẳng khác nào sự ô uế của máu kinh nguyệt. <sup>18</sup> Ta bèn đổ cơn giận dữ trên chúng vì có huyết mà chúng đổ ra trong xứ, bởi chúng đã làm ô uế xứ bằng các thần tượng góm ghiếc.\* <sup>19</sup> Ta phân tán chúng ra các nước và làm chúng tản mác giữa các xứ. Ta xét xử chúng tùy theo đường lối và việc làm của chúng. <sup>20</sup> Nhưng khi chúng đến các nước ấy, người ta đã xúc phạm danh thánh ta mà nói về chúng rằng: ‘Họ là dân của Đức Giê-hô-va mà còn bị buộc phải đi khỏi xứ ngài’. <sup>21</sup> Thế nên ta sẽ xót xa cho danh thánh ta, là danh bị nhà Y-sơ-ra-ên xúc phạm trong vòng các nước mà chúng đi đến”.

<sup>22</sup> “Vì vậy, hãy nói với nhà Y-sơ-ra-ên: ‘Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán như vậy: “Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, ta hành động chẳng phải vì các người mà vì có danh thánh ta, là danh bị các người xúc phạm trong vòng những nước các người đi đến”’. <sup>23</sup> Chúa Tối Thượng Giê-hô-va tuyên bố: ‘Ta sẽ làm danh vĩ đại của ta nên thánh, là danh đã bị xúc phạm trong vòng các nước, là danh bị các người xúc phạm trong vòng chúng; khi ta được nên thánh giữa các người trước mắt chúng, các nước sẽ phải biết ta là Đức Giê-hô-va. <sup>24</sup> Ta sẽ đem các người về từ các nước, nhóm các người về từ mọi xứ rồi mang về đất của các người. <sup>25</sup> Ta sẽ rải nước tinh sạch trên các người và

các người sẽ nên tinh sạch. Ta sẽ tẩy sạch các người khỏi mọi sự ô uế cùng mọi thần tượng góm ghiếc. **26** Ta sẽ ban cho các người một tấm lòng mới và đặt trong các người một tinh thần mới. Ta sẽ lấy tấm lòng bằng đá ra khỏi người các người và ban cho tấm lòng bằng thịt.\* **27** Ta sẽ đặt thần khí ta trong các người và khiến các người bước theo điều lệ ta; các người sẽ tuân giữ và thi hành những phán quyết của ta. **28** Bây giờ, các người sẽ được sống trong xứ mà ta đã ban cho tổ phụ các người; các người sẽ là dân ta và ta sẽ là Đức Chúa Trời các người’.

**29** ‘Ta sẽ giải thoát các người khỏi mọi sự ô uế của các người; ta sẽ gọi thóc lúa về và làm cho nó dư dật, không còn giáng nạn đói trên các người nữa. **30** Ta sẽ làm cho trái của cây và sản vật ngoài đồng trở nên dư dật để các người không bao giờ hổ nhục giữa các nước vì bị đói nữa. **31** Bây giờ, các người sẽ nhớ lại đường lối gian ác và việc làm chẳng tốt lành của mình, sẽ kinh tởm bản thân vì tội lỗi và những việc ghê tởm của mình. **32** Nhưng hãy biết rằng ta không làm vậy vì các người. Thế nên, hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, hãy hổ thẹn và cảm thấy nhục nhã vì đường lối mình’. Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán vậy.

**33** Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này: ‘Vào ngày ta tẩy sạch các người khỏi mọi tội lỗi, ta sẽ khiến các thành đều có người ở và những nơi đổ nát được xây lại. **34** Xứ hoang vu từng bị bỏ hoang trước mắt mọi kẻ qua lại nay sẽ có người trông rọt. **35** Người ta sẽ nói: “Xứ hoang vu đã trở nên như vườn Ê-đen, các thành đổ nát, hoang vu và sụp đổ nay được xây kiên cố và có người ở”. **36** Các nước còn lại xung quanh các người sẽ phải biết rằng chính ta, Đức Giê-hô-va, đã xây lại nơi bị sụp đổ, trông lại nơi bị hoang vu. Chính ta, Đức Giê-hô-va, đã nói và làm điều đó’.

**37** Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này: ‘Ta cũng để nhà Y-sơ-ra-ên xin ta làm cho chúng một điều: Đó là khiến chúng trở thành đoàn dân đông. **38** Các thành từng đổ nát sẽ đầy những đoàn dân, như đoàn người thánh, như đoàn đông ở Giê-ru-sa-lem\* vào các kỳ lễ hội; rồi chúng sẽ phải biết ta là Đức Giê-hô-va’”.

^ Ê-xê 36:18 Từ Hê-bơ-ro được dịch là “thần tượng gốm ghiếc” có lẽ liên quan đến một từ mang nghĩa là “phân”, và được dùng để tỏ ý khinh bỉ.

^ Ê-xê 36:26 Tức là tấm lòng sẵn sàng tiếp nhận sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời.

^ Ê-xê 36:38 Cũng có thể là “như đàn cừ dùng làm con sinh tế ở Giê-ru-sa-lem”.

**37** Tay của Đức Giê-hô-va ở trên tôi,\* rồi Đức Giê-hô-va dùng thần khí ngài đem tôi đi và đặt tôi xuống giữa đồng bằng. Đồng bằng ấy đầy áp xương cốt. **2** Ngài cho tôi đi xung quanh những xương ấy thì tôi thấy có rất nhiều xương nằm trong đồng bằng và chúng rất khô. **3** Ngài hỏi tôi: “Hỡi con người, những xương này có sống lại được không?”. Tôi đáp: “Thưa Chúa Tối Thượng Giê-hô-va, ngài là đáng biết điều đó”. **4** Ngài bảo tôi: “Hãy tiên tri về các xương này, nói với chúng rằng: ‘Hỡi các xương khô, hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va!’

**5** Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán với các xương ấy thế này: “Ta sẽ khiến hơi thở vào trong các người và các người sẽ sống lại. **6** Ta sẽ lấp gân và thịt trên các người, phủ da lên các người, đặt hơi thở trong các người và các người sẽ sống lại; rồi các người sẽ phải biết ta là Đức Giê-hô-va””.

**7** Tôi bèn nói tiên tri y như được truyền dặn. Tôi đang nói tiên tri thì có tiếng ồn, tiếng kêu lách cách và các xương bắt đầu ráp lại với nhau, xương này với xương kia. **8** Rồi tôi thấy gân cùng thịt bao bọc lấy các xương ấy và da che phủ chúng. Nhưng chưa có hơi thở trong chúng.

**9** Ngài bảo tôi: “Hãy nói tiên tri với gió. Hỡi con người, hãy tiên tri và bảo gió rằng: ‘Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này: “Từ bốn ngọn gió,\* gió\* hỡi, hãy đến thổi trên những người đã bị giết này để chúng được sống lại”””.

**10** Tôi bèn nói tiên tri y như ngài truyền dặn. Thế là hơi thở\* vào trong chúng, chúng sống lại và đứng dậy. Ấy là một đạo quân vô cùng đông đảo.

**11** Sau đó ngài phán với tôi: “Hỡi con người, những xương ấy là hết thầy nhà Y-sơ-ra-ên. Nay họ đang nói: ‘Xương cốt chúng tôi đều khô cả, hy vọng chúng tôi đã tiêu tan. Chúng tôi hoàn toàn bị chia cắt’. **12** Vậy, hãy tiên tri và nói với họ rằng: ‘Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này: “Hỡi dân ta, ta sẽ mở mộ của các con, khiến các con từ mộ trỗi dậy và mang các con về đất của Y-sơ-ra-ên. **13** Hỡi dân ta, các con sẽ phải biết ta là Đức Giê-hô-va khi ta



mở mộ của các con và khiến các con từ mộ trỗi dậy”’. **14** Đức Giê-hô-va phán: ‘Ta sẽ đặt thần khí ta vào các con và các con sẽ sống lại, ta sẽ cho các con an cư trên đất mình; rồi các con sẽ phải biết rằng chính ta, Đức Giê-hô-va, đã nói và làm điều đó”’.

**15** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi: **16** “Về phần con, hỏi con người, hãy lấy một thanh gỗ và viết lên đó rằng: ‘Cho Giu-đa cùng dân Y-sơ-ra-ên ở với người’. Hãy lấy một thanh gỗ khác và viết lên đó rằng: ‘Cho Giô-sép, là thanh gỗ của Ép-ra-im, cùng cả nhà Y-sơ-ra-ên ở với người’. **17** Sau đó, hãy ráp hai thanh gỗ ấy lại để chúng thành một trong tay con. **18** Khi dân con hỏi: ‘Ông không nói cho chúng tôi biết những điều ấy có nghĩa gì sao?’, **19** hãy trả lời: ‘Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này: “Ta sẽ lấy thanh gỗ của Giô-sép, tức thanh gỗ đang ở trong tay Ép-ra-im, cùng các chi phái Y-sơ-ra-ên ở với người và ráp lại với thanh gỗ của Giu-đa; ta sẽ ráp chúng thành một thanh, rồi chúng sẽ thành một trong tay ta”’. **20** Về phần các thanh gỗ mà con đã viết lên đó, con hãy cầm trên tay cho họ thấy.

**21** Hãy nói với họ: ‘Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này: “Ta sẽ đem dân Y-sơ-ra-ên về từ các nước mà họ đã đi đến, thâu họ về từ khắp các phương trời và mang về đất của họ. **22** Ta sẽ làm cho họ trở thành một nước duy nhất trong xứ, trên các núi của Y-sơ-ra-ên. Chỉ có một vua cai trị hết thảy họ. Họ không còn là hai nước, cũng không còn bị chia thành hai vương quốc nữa. **23** Họ không còn làm ô ố mình bởi các thần tượng góm ghiếc,\* những việc làm ghê tởm và mọi hành vi phạm pháp của mình. Ta sẽ giải thoát họ khỏi sự bắt trung mà họ đã phạm và tẩy sạch họ. Họ sẽ là dân ta và chính ta sẽ là Đức Chúa Trời của họ.

**24** Đa-vít tôi tớ ta sẽ là vua của họ, và hết thảy chỉ có một người chăn. Họ sẽ bước theo phán quyết ta và cẩn thận tuân giữ luật lệ ta. **25** Họ sẽ sống nơi vùng đất mà ta đã ban cho tôi tớ ta, cho Gia-cốp, là nơi tổ phụ các con từng sống. Họ sẽ sống ở đó mãi mãi, cả họ lẫn con cái và cháu chắt. Đa-vít tôi tớ ta sẽ là thủ lĩnh của họ mãi mãi.

**26** Rồi ta sẽ lập giao ước bình an với họ, ấy sẽ là giao ước vĩnh cửu. Ta sẽ cho họ an cư, khiến họ gia tăng và đặt nơi thánh ta giữa họ mãi mãi. **27** Lều\*

của ta sẽ ở với\* họ, ta sẽ là Đức Chúa Trời của họ và họ sẽ là dân ta. **28** Khi nơi thánh ta ở giữa họ mãi mãi, các nước sẽ phải biết rằng ta, Đức Giê-hô-va, làm Y-sơ-ra-ên nên thánh”””.

^ Ê-xê 37:1 Hay “Quyền năng của Đức Giê-hô-va tác động trên tôi”.

^ Ê-xê 37:9 Hay “phương”.

^ Ê-xê 37:9 Hay “hơi thở; thần khí”.

^ Ê-xê 37:10 Hay “thần khí”.

^ Ê-xê 37:23 Từ Hê-bơ-rơ được dịch là “thần tượng gốm ghiếc” có lẽ liên quan đến một từ mang nghĩa là “phân”, và được dùng để tỏ ý khinh bỉ.

^ Ê-xê 37:27 Hay “Nơi cư ngụ; Nhà”.

^ Ê-xê 37:27 Hay “ở trên”.

**38** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi: **2** “Hỡi con người, hãy chống lại Gót ở xứ Ma-gót, là thủ lĩnh tối cao\* của Mê-siéc và Tu-banh, nói tiên tri nghịch lại nó. **3** Hãy nói: ‘Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này: “Hỡi Gót, thủ lĩnh tối cao\* của Mê-siéc và Tu-banh, này ta chống nghịch ngươi. **4** Ta sẽ bắt ngươi quay lại, đặt móc vào hàm ngươi và đem ngươi ra cùng cả đạo quân, ngựa và kỵ binh của ngươi; hết thấy ăn mặc lộng lẫy, một lực lượng đông đảo với khiên lớn và thuẫn nhỏ,\* hết thấy đều cầm gươm; **5** Ba Tư, Ê-thi-ô-bi và Phút ở với chúng, tất cả đều mang thuẫn nhỏ và đội mũ trận; **6** cũng có Gô-me cùng cả đạo quân nó và nhà Tô-ga-ma cùng cả đạo quân nó từ những vùng xa xôi nhất ở phía bắc—phải, có rất nhiều dân ở với ngươi.

**7** Hãy chuẩn bị, hãy sẵn sàng, ngươi cùng cả các đạo quân họp lại với ngươi; ngươi sẽ là người chỉ huy\* của chúng.

**8** Sau nhiều ngày, ngươi sẽ được gọi đến.\* Trong những năm sau cùng, ngươi sẽ xâm lăng xứ có dân được khôi phục sau nạn gươm đao và được thâu từ nhiều dân về các núi của Y-sơ-ra-ên, là chốn từng bị hoang tàn nhiều năm. Cư dân xứ ấy đã trở về từ các dân, hết thấy đều sống an ổn. **9** Ngươi sẽ ập đến trên chúng như cơn bão và kéo đến bao phủ xứ như đám mây, ngươi cùng cả đạo quân ngươi và nhiều dân ở với ngươi”.

**10** Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này: ‘Vào ngày ấy, lòng ngươi sẽ nảy sinh các ý đồ, ngươi sẽ nghĩ ra mưu kế độc ác. **11** Ngươi nói rằng: “Ta sẽ xâm chiếm xứ mà làng mạc không được phòng thủ. Ta sẽ đến đánh những kẻ đang sống an ổn bình lặng, hết thấy là những kẻ sống trong làng mạc không có tường, thanh cài hay công bảo vệ”. **12** Ấy là để đoạt lấy nhiều chiến lợi phẩm và của cướp, tấn công những nơi từng hoang tàn nay có người ở và đánh dân được thâu về từ các nước, là dân ngày càng có nhiều của cải và tài sản, là dân đang sống chính giữa trái đất.

**13** Sê-ba, Đê-đan, các nhà buôn của Ta-rê-si cùng hết thảy các chiến binh\* của nó sẽ nói với người: “Phải chăng ông xâm lăng xứ ấy để đoạt lấy nhiều chiến lợi phẩm và của cướp? Phải chăng ông tập hợp lực lượng mình để lấy đi bạc vàng, cướp hết của cải cùng tài sản và thu được thật nhiều chiến lợi phẩm?”

**14** Vậy, hỏi con người, hãy tiên tri và nói với Gót: ‘Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này: “Vào ngày ấy, khi dân Y-sơ-ra-ên của ta sống an ổn, chẳng phải người sẽ để ý sao? **15** Người sẽ kéo đến từ nơi mình ở, từ những vùng xa xôi nhất ở phía bắc, cả người lẫn nhiều dân ở với người; hết thảy đều cưỡi ngựa, một lực lượng hùng hậu, một đạo quân đông đảo. **16** Như đám mây bao phủ xứ, người sẽ ập đến trên dân Y-sơ-ra-ên của ta. Hỏi Gót, trong những ngày sau cùng, ta sẽ đem người đến đánh xứ ta, hầu các nước biết ta khi ta làm mình nên thánh qua người trước mắt chúng”’.

**17** Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này: ‘Chẳng phải người chính là kẻ mà ta đã nói từ xưa qua các tiên tri của Y-sơ-ra-ên, vốn tiên tri trong nhiều năm rằng người sẽ được đem đến đánh dân ta sao?’.

**18** Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán: ‘Vào ngày ấy, ngày mà Gót xâm lăng xứ Y-sơ-ra-ên, cơn giận dữ ta sẽ nổi phùng lên. **19** Trong cơn phẫn nộ, trong lửa thịnh nộ, ta sẽ lên tiếng; và vào ngày ấy, sẽ có một trận động đất dữ dội trong xứ Y-sơ-ra-ên. **20** Vì có ta, cá dưới biển, chim trên trời, muông thú đồng hoang, hết thảy loài bò sát trên đất và tất cả con người trên mặt đất đều sẽ run rẩy; các núi sẽ đổ, các vách đá sẽ sụp và mọi tường sẽ sập xuống đất’.

**21** Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán: ‘Ta sẽ gọi gươm đến đánh Gót trên hết thảy núi ta. Ai nấy sẽ vung gươm đánh anh em mình. **22** Ta sẽ xét xử\* nó bằng dịch bệnh và sự đổ máu; ta sẽ trút mưa xối xả, mưa đá, lửa cùng diêm sinh trên nó, đạo quân nó và nhiều dân ở với nó. **23** Ta chắc chắn sẽ biểu dương sự vĩ đại ta, làm ta nên thánh và tỏ mình ra trước mắt nhiều nước; rồi chúng sẽ phải biết ta là Đức Giê-hô-va’.

^ Ê-xê 38:2 Hay “quan trưởng”.

^ Ê-xê 38:3 Hay “quan trưởng”.

^ Ê-xê 38:4 Loại khiên các cung thủ thường mang.

^ Ê-xê 38:7 Ds: “người canh”.

^ Ê-xê 38:8 Hay “bị để mắt đến”.

^ Ê-xê 38:13 Hay “sư tử tơ có bờm”.

^ Ê-xê 38:22 Hay “kiện cáo”.

**39** Về phần con, hỡi con người, hãy tiên tri nghịch lại Gót, nói với nó rằng: ‘Chúa Tôi Thượng Giê-hô-va phán thế này: “Hỡi Gót, thủ lĩnh tối cao\* của Mê-siéc và Tu-banh, ta chống nghịch ngươi. **2** Ta sẽ bắt ngươi quay lại, dẫn ngươi đi, khiến ngươi ra từ những vùng xa xôi nhất ở phía bắc và đem ngươi đến các núi của Y-sơ-ra-ên. **3** Ta sẽ đánh cho cung rơi khỏi tay trái ngươi và các mũi tên rơi khỏi tay phải ngươi. **4** Ngươi sẽ ngã xuống nơi các núi của Y-sơ-ra-ên, ngươi cùng cả đạo quân ngươi và những dân ở với ngươi. Ta sẽ phó ngươi làm thức ăn cho mọi loài chim săn mồi và muông thú”’.

**5** Chúa Tôi Thượng Giê-hô-va tuyên bố: ‘Ngươi sẽ ngã xuống nơi đồng hoang, vì chính ta đã phán vậy’.

**6** ‘Ta sẽ giáng lửa xuống Ma-gót cùng những kẻ đang sống an ổn trên các đảo; rồi người ta sẽ phải biết ta là Đức Giê-hô-va. **7** Ta sẽ tỏ danh thánh ta giữa dân Y-sơ-ra-ên của ta và không để danh thánh ta bị xúc phạm nữa; rồi các nước sẽ phải biết ta là Đức Giê-hô-va, Đấng Thánh ở Y-sơ-ra-ên’.

**8** Chúa Tôi Thượng Giê-hô-va phán: ‘Thật thế, điều đó sắp đến và sẽ xảy ra. Ấy là ngày ta đã nói đến. **9** Cư dân các thành của Y-sơ-ra-ên sẽ đi ra lấy các vũ khí mà nhóm lửa, nào thuẫn nhỏ\* và khiên lớn, nào cung và tên, nào chùy\* và giáo. Họ sẽ dùng những thứ ấy để nhóm lửa suốt bảy năm. **10** Họ không cần lấy củi ngoài đồng hay lượm củi trong rừng vì họ sẽ dùng những vũ khí ấy để nhóm lửa’.

Chúa Tôi Thượng Giê-hô-va phán: ‘Họ sẽ chiếm đoạt chiến lợi phẩm của những kẻ từng chiếm đoạt của mình, và cướp bóc những kẻ từng cướp bóc mình’.

**11** ‘Vào ngày ấy, ta sẽ cho Gót một chỗ làm mồ chôn tại đó, ở Y-sơ-ra-ên, trong thung lũng của người qua lại, về phía đông biển. Đường của những người qua lại sẽ bị chặn ở nơi đó. Ấy là nơi Gót cùng cả đám dân nó sẽ bị chôn, và nơi đó sẽ được gọi là thung lũng Ha-môn-gót.\* **12** Nhà Y-sơ-ra-ên

sẽ mất bảy tháng để chôn bọn chúng hầu tẩy sạch xứ. <sup>13</sup> Dân cả xứ sẽ tham gia chôn bọn chúng và nhờ thế được nổi danh vào ngày ta làm vinh hiển chính mình'. Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán vậy.

<sup>14</sup> 'Sẽ có những người được cử ra để liên tục đi khắp xứ và chôn những xác còn lại trên mặt đất hầu tẩy sạch nó. Họ sẽ tiếp tục công việc tìm xác trong bảy tháng. <sup>15</sup> Khi những người đi khắp xứ thấy một cái xương người, họ sẽ đặt một dấu kẻ bên. Rồi những người được giao việc chôn xác sẽ chôn nó trong thung lũng Ha-môn-gót. <sup>16</sup> Tại đó cũng sẽ có một thành tên là Hamô-na.\* Vậy, họ sẽ tẩy sạch xứ'.

<sup>17</sup> Về phần con, hỡi con người, Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này: 'Hãy bảo mọi loài chim và hết thủy muông thú rằng: "Hãy tập hợp lại và đến đây. Hãy quy tụ tại tiệc tế lễ mà ta chuẩn bị cho chúng bay, là đại tiệc tế lễ trên các núi của Y-sơ-ra-ên. Chúng bay sẽ được ăn thịt và uống máu.

<sup>18</sup> Chúng bay sẽ được ăn thịt những kẻ dũng mãnh và uống máu các thủ lĩnh của trái đất, tức là cừ đực, cừ con, dê đực và bò đực, hết thủy những con được vỗ béo của Ba-san. <sup>19</sup> Chúng bay sẽ ăn mỡ thỏa thuê và uống máu đến say trong tiệc tế lễ mà ta chuẩn bị cho chúng bay''.

<sup>20</sup> Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán: 'Tại bàn ta, chúng bay sẽ được no nê những ngựa và người đánh xe ngựa, những kẻ dũng mãnh và mọi hạng chiến binh'.

<sup>21</sup> 'Ta sẽ tỏ sự vinh hiển ta giữa các nước; tất cả các nước sẽ thấy phán quyết mà ta thi hành và quyền năng\* mà ta biểu dương giữa chúng. <sup>22</sup> Từ ngày đó, nhà Y-sơ-ra-ên sẽ phải biết ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của họ. <sup>23</sup> Các nước sẽ phải biết rằng nhà Y-sơ-ra-ên bị lưu đày là vì lỗi làm của họ, do họ bất trung với ta. Bởi thế, ta đã ẩn mặt đi và phó mặc họ cho kẻ thù, nên hết thủy họ đã ngã bởi gươm. <sup>24</sup> Ta đã đối đãi với họ tùy theo sự ô uế và sự phạm pháp của họ, ta đã ẩn mặt đi'.

<sup>25</sup> Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này: 'Ta sẽ đem những người bị lưu đày của nhà Gia-cốp trở về và thương xót cả nhà Y-sơ-ra-ên; ta sẽ sót sáng bên vực danh thánh ta. <sup>26</sup> Sau khi đã chịu nỗi nhục vì mọi tội bất trung phạm cùng ta, họ sẽ được sống an ổn trên đất mình, không ai làm cho sợ hãi.

**27** Khi ta đem họ về từ các dân, thâu họ về từ các xứ của kẻ thù, ta cũng sẽ làm mình nên thánh giữa họ trước mắt nhiều nước’.

**28** ‘Khi ta đày họ đến các nước rồi nhóm họ về đất mình, không sót một ai thì họ sẽ phải biết ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của họ. **29** Ta sẽ không ầm mặt nữa, vì ta sẽ đổ thần khí ta trên nhà Y-sơ-ra-ên’. Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán vậy”.

^ Ê-xê 39:1 Hay “quan trưởng”.

^ Ê-xê 39:9 Loại khiên các cung thủ thường mang.

^ Ê-xê 39:9 Cũng có thể là “lao”.

^ Ê-xê 39:11 Hay “thung lũng của đám dân Gót”.

^ Ê-xê 39:16 Nghĩa là “đám dân”.

^ Ê-xê 39:21 Ds: “tay”.



**40** Năm thứ hai mươi lăm kể từ khi chúng tôi bị lưu đày, vào đầu năm, ngày mùng mười của tháng, tức năm thứ mười bốn sau khi thành sụp đổ, vào chính ngày đó, tay của Đức Giê-hô-va ở trên tôi\* và ngài mang tôi đến thành. <sup>2</sup> Trong các khải tượng từ Đức Chúa Trời, ngài đem tôi đến xứ Y-sơ-ra-ên và đặt tôi trên một ngọn núi rất cao. Trên núi, về phía nam có công trình kiến trúc tựa như một cái thành.

<sup>3</sup> Khi ngài đem tôi đến đó, tôi thấy một người trông sáng loáng như đồng. Tay vị ấy cầm một dây thừng bằng sợi lanh và một cây sậy\* để đo. Vị ấy đứng nơi cổng vào. <sup>4</sup> Vị ấy nói với tôi: “Hỡi con người, hãy nhìn thật kỹ, nghe thật rõ và để tâm vào mọi điều tôi sắp cho ông thấy, vì đó là lý do ông được đem đến đây. Hãy kể với nhà Y-sơ-ra-ên mọi điều ông thấy”.

<sup>5</sup> Tôi thấy một bức tường bao quanh khuôn viên đền thờ.\* Vị ấy cầm trong tay cây sậy để đo, dài sáu cu-bít (mỗi cu-bít cộng thêm bề ngang một bàn tay),\* và bắt đầu đo bức tường, bề dày tường là một cây sậy và bề cao một cây sậy.

<sup>6</sup> Rồi vị ấy đi đến cổng\* nhìn về hướng đông và bước lên các bậc thang. Vị ấy đo lối vào cổng, chiều rộng một cây sậy; chiều rộng của lối vào kia cũng một cây sậy. <sup>7</sup> Mỗi phòng canh gác dài một cây sậy và rộng một cây sậy, mỗi phòng cách nhau năm cu-bít. Lối vào sảnh phía trong bằng một cây sậy.

<sup>8</sup> Vị ấy đo sảnh của cổng, tức sảnh hướng vào bên trong, nó có kích thước là một cây sậy. <sup>9</sup> Vị ấy đo sảnh của cổng, nó có kích thước là tám cu-bít; vị ấy đo các cột của sảnh, mỗi cột được hai cu-bít; sảnh của cổng nằm ở phía hướng vào bên trong.

<sup>10</sup> Trong cổng phía đông, mỗi bên đều có ba phòng canh gác. Ba phòng bằng nhau và các cột ở mỗi bên cũng bằng nhau.

**11** Vị ấy đo chiều rộng của lối ra vào cổng, được 10 cu-bít; chiều rộng của toàn bộ lối ra vào cổng tổng cộng là 13 cu-bít.

**12** Phần được chắn phía trước mỗi phòng canh gác ở hai bên là một cu-bít. Các phòng canh gác ở hai bên có kích thước là sáu cu-bít.

**13** Rồi vị ấy đo cổng từ nóc phòng canh gác\* này đến nóc phòng canh gác đối diện, được 25 cu-bít; cửa phòng này đối diện với cửa phòng kia. **14** Vị ấy đo các cột cổng, chúng cao 60 cu-bít, và cũng đo các cột bao quanh sân.

**15** Từ mặt trước của cổng đến mặt trước của sảnh hướng vào bên trong là 50 cu-bít.

**16** Các phòng canh gác và các cột ở hai bên cổng đều có những cửa sổ, mỗi cửa sổ có khung hẹp dần. Bên trong các sảnh cũng có những cửa sổ ở mỗi bên, và trên các cột có hình cây chà là.

**17** Rồi vị ấy đem tôi vào sân ngoài. Tôi thấy các phòng ăn\* và một nền lát đá bao quanh sân. Có 30 phòng ăn trên nền ấy. **18** Nền lát đá hai bên các cổng rộng bằng chiều dài của cổng, đó là nền lát đá thấp.

**19** Rồi vị ấy đo khoảng cách từ cổng thấp đến rìa sân trong, được 100 cu-bít; đo từ cổng phía đông hay từ cổng phía bắc đều như nhau.

**20** Ở sân ngoài có một cổng nhìn về hướng bắc, vị ấy đo chiều dài và chiều rộng của cổng đó. **21** Mỗi bên đều có ba phòng canh gác. Các cột và sảnh của cổng đó có cùng kích thước với cổng đầu tiên. Chiều dài cổng là 50 cu-bít, chiều rộng 25 cu-bít. **22** Các cửa sổ, sảnh và hình cây chà là đều cùng kích thước với cổng phía đông. Để vào cổng, người ta bước lên bảy bậc thang và họ nhìn thấy sảnh ở đằng trước.

**23** Ở sân trong, có một cổng đối diện với cổng phía bắc và một cổng đối diện với cổng phía đông. Vị ấy đo khoảng cách giữa các cổng đối diện nhau, được 100 cu-bít.

**24** Sau đó, vị ấy đem tôi đến phía nam và tôi thấy một cổng ở phía nam. Vị ấy đo các cột và sảnh của cổng, chúng cùng kích thước với các cổng kia.

**25** Mỗi bên cổng và sảnh đều có cửa sổ, như các cửa sổ kia. Chiều dài cổng là 50 cu-bít, chiều rộng 25 cu-bít. **26** Có bảy bậc thang dẫn lên cổng và người

ta sẽ nhìn thấy sảnh ở đằng trước. Các cột cổng đều có hình cây chà là, mỗi mặt một cây.

**27** Ở sân trong, có một cổng nhìn về hướng nam; vị ấy đo theo hướng nam khoảng cách từ cổng này đến cổng đối diện, được 100 cu-bít. **28** Sau đó, vị ấy đem tôi vào sân trong qua cổng phía nam; khi đo thì cổng phía nam có cùng kích thước với các cổng kia. **29** Các phòng canh gác, cột và sảnh của cổng này cùng kích thước với các cổng kia. Mỗi bên cổng và sảnh đều có cửa sổ. Chiều dài cổng là 50 cu-bít, chiều rộng 25 cu-bít. **30** Sảnh của các cổng xung quanh có chiều dài 25 cu-bít, chiều rộng 5 cu-bít. **31** Sảnh của cổng hướng ra sân ngoài, và các cột cổng đều có hình cây chà là; có tám bậc thang dẫn lên cổng.

**32** Khi đem tôi từ hướng đông vào sân trong, vị ấy cũng đo cổng; nó cùng kích thước với các cổng kia. **33** Các phòng canh gác, cột và sảnh của cổng này cùng kích thước với các cổng kia. Mỗi bên cổng và sảnh đều có cửa sổ. Chiều dài cổng là 50 cu-bít, chiều rộng 25 cu-bít. **34** Sảnh của cổng hướng ra sân ngoài, và cả hai cột cổng đều có hình cây chà là; có tám bậc thang dẫn lên cổng.

**35** Vị ấy đem tôi vào cổng phía bắc và đo cổng này; nó cùng kích thước với các cổng kia. **36** Các phòng canh gác, cột và sảnh của cổng này giống các cổng kia. Mỗi bên cổng đều có cửa sổ. Chiều dài cổng là 50 cu-bít, chiều rộng 25 cu-bít. **37** Các cột cổng nhìn ra sân ngoài, và cả hai đều có hình cây chà là; có tám bậc thang dẫn lên cổng.

**38** Có một phòng ăn gần các cột cổng, là nơi rửa lễ vật thiêu toàn phần.

**39** Mỗi bên sảnh của cổng có hai bàn để giết lễ vật thiêu toàn phần, lễ vật chuộc tội và lễ vật chuộc lỗi lầm. **40** Khi đi ra hướng cổng phía bắc thì có hai bàn ở bên ngoài lối ra vào. Ở bên kia sảnh của cổng cũng có hai bàn. **41** Vậy, mỗi bên cổng có bốn bàn, cả thảy là tám bàn để giết con sinh tế. **42** Bốn bàn dành cho lễ vật thiêu toàn phần đều được đẽo từ đá. Chiều dài của bàn là một cu-bít rưỡi, chiều rộng một cu-bít rưỡi và chiều cao một cu-bít. Trên đó đặt các dụng cụ giết lễ vật thiêu và con sinh tế. **43** Xung quanh tường có gắn

những kệ rộng bằng bề ngang một bàn tay; còn thịt làm lễ vật thì phải để trên các bàn.

**44** Bên ngoài cổng trong, có những phòng ăn cho người ca hát; các phòng ấy nằm ở sân trong, gần cổng phía bắc và nhìn về hướng nam. Một phòng ăn khác nằm gần cổng phía đông và nhìn về hướng bắc.

**45** Vị ấy nói với tôi: “Phòng ăn nhìn về hướng nam dành cho các thầy tế lễ phục vụ trong đền thờ. **46** Phòng ăn nhìn về hướng bắc dành cho các thầy tế lễ phục vụ tại bàn thờ. Họ thuộc dòng Xa-đốc, là số người Lê-vi được giao nhiệm vụ đến gần Đức Giê-hô-va để phụng sự ngài”.

**47** Rồi vị ấy đo sân trong, chiều dài 100 cu-bít và chiều rộng 100 cu-bít, sân hình vuông. Bàn thờ thì ở trước đền thờ.

**48** Vị ấy đem tôi đến sảnh đền thờ và đo các cột ở lối vào sảnh, mặt này năm cu-bít, mặt kia ba cu-bít. Một cột ở bên trái và một cột ở bên phải.

**49** Chiều dài của sảnh là 20 cu-bít và chiều rộng 11\* cu-bít. Để vào sảnh, người ta bước lên các bậc thang. Có các trụ bên cạnh cột của sảnh, mỗi bên một trụ.

^ Ê-xê 40:1 Hay “quyền năng của Đức Giê-hô-va tác động trên tôi”.

^ Ê-xê 40:3 Xem [Phụ lục B14](#).

^ Ê-xê 40:5 Ds: “nhà”. Trong chương 40-48, từ “nhà” được dịch là “đền thờ” khi nói đến đền thờ hoặc cả khu đền thờ.

^ Ê-xê 40:5 Đây là cu-bít dài. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Ê-xê 40:6 Cổng ở đây là một kiến trúc lớn gồm nhiều gian.

^ Ê-xê 40:13 Có thể nói đến chỗ cao nhất của tường phòng canh gác.

^ Ê-xê 40:17 Hay “các phòng”.

^ Ê-xê 40:49 Cũng có thể là “12”.

**41** Vị ấy đưa tôi vào gian ngoài của nơi thánh và đo các cột ở hai bên; mỗi cột có một mặt sáu cu-bít,\* **2** một mặt năm cu-bít. Chiều rộng của cửa là mười cu-bít. Vị ấy đo chiều dài của gian đó là 40 cu-bít, chiều rộng 20 cu-bít.

**3** Vị ấy vào phía sau\* và đo cột của cửa, mặt này hai cu-bít, mặt kia bảy cu-bít. Chiều rộng của cửa là sáu cu-bít. **4** Kế đến vị ấy đo gian giáp với gian ngoài, chiều dài 20 cu-bít, chiều rộng 20 cu-bít. Vị ấy nói với tôi: “Đây là Gian Chí Thánh”.

**5** Vị ấy đo tường của đền thờ, bề dày sáu cu-bít. Các phòng bao quanh đền thờ rộng bốn cu-bít. **6** Các phòng ấy phân bố trên ba tầng, phòng này nằm trên phòng kia, mỗi tầng 30 phòng. Tường bao quanh đền thờ có những bờ để đỡ xà của các phòng, nên xà của các phòng không đâm vào tường đền thờ. **7** Mỗi bên hông đền thờ có một cầu thang xoắn ốc, càng lên các phòng trên cao nó càng rộng. Bề rộng của cầu thang tăng dần từ tầng này lên tầng kia khi đi từ tầng dưới cùng lên tầng trên cùng qua tầng giữa.

**8** Tôi thấy đền thờ có một thềm cao bao quanh; nền của các phòng thì cao đúng một cây sậy dài sáu cu-bít. **9** Bề dày vách tường ngoài của các phòng là năm cu-bít. Dọc theo vách tường ấy có một khoảng trống\* thuộc về đền thờ.

**10** Có một khoảng sân giữa đền thờ và các phòng ăn,\* mỗi bên rộng 20 cu-bít. **11** Ở phía bắc có một lối ra vào nằm giữa các phòng bao quanh đền thờ và khoảng trống; ở phía nam cũng có một lối ra vào như thế. Chiều rộng của khoảng trống bao quanh đền thờ là năm cu-bít.

**12** Có một tòa nhà ở phía tây, giáp với khoảng sân; tòa nhà này có chiều rộng 70 cu-bít và chiều dài 90 cu-bít, tường bao quanh dày 5 cu-bít.

**13** Vị ấy đo đền thờ, chiều dài 100 cu-bít. Tổng cộng chiều dài của khoảng sân, tòa nhà và tường cũng là 100 cu-bít. **14** Chiều rộng của mặt trước đền thờ nhìn về hướng đông cộng với chiều rộng của khoảng sân là 100 cu-bít.

**15** Vị ấy đo chiều dài của tòa nhà giáp với khoảng sân phía sau đền thờ, kể cả các hành lang hai bên tòa nhà, được 100 cu-bít.

Vị ấy đo gian ngoài, gian trong của nơi thánh và các sảnh của sân, **16** cũng như các lối vào, cửa sổ có khung hẹp dần và hành lang của ba nơi ấy. Gân ngạch cửa, tường được ốp ván từ sàn lên đến cửa sổ; cửa sổ cũng được ốp ván. **17** Phía trên cửa, phía trong lẫn phía ngoài đền thờ và cả tường đền thờ đều được đo hết. **18** Tường có chạm hình chê-rúp và cây chà là, một cây chà là giữa hai chê-rúp, mỗi chê-rúp có hai mặt. **19** Mặt người hướng về cây chà là bên này, mặt sư tử hướng về cây chà là bên kia. Khắp đền đều chạm hình như vậy. **20** Từ sàn lên đến phía trên cửa đều chạm hình chê-rúp và cây chà là, trên toàn bộ tường của nơi thánh.

**21** Các cột cửa của gian ngoài đều hình vuông. Phía trước Gian Chí Thánh có gì đó giống như **22** một bàn thờ bằng gỗ, cao ba cu-bít, dài hai cu-bít. Nó có những thanh dọc ở góc, còn đáy và các mặt thì bằng gỗ. Vị ấy nói với tôi: “Đây là bàn ở trước mặt Đức Giê-hô-va”.

**23** Cửa của gian ngoài và Gian Chí Thánh có hai cánh. **24** Các cánh cửa có hai tấm xoay được, mỗi cánh hai tấm. **25** Trên các cửa có chạm hình chê-rúp và cây chà là, như hình chạm trên tường. Ở mặt trước của sảnh, phía bên ngoài, là một viền nhô ra\* bằng gỗ. **26** Dọc theo hai bên sảnh, dọc theo các phòng bao quanh đền thờ và các viền cũng có những cửa sổ với khung hẹp dần và hình cây chà là.

^ Ê-xê 41:1 Đây là cu-bít dài. Xem Phụ lục B14.

^ Ê-xê 41:3 Tức là vào gian trong của đền thờ, hay Gian Chí Thánh.

^ Ê-xê 41:9 Có lẽ là một lối đi hẹp xung quanh đền.

^ Ê-xê 41:10 Hay “các phòng”.

^ Ê-xê 41:25 Hay “mái hiên”.

## 42 Vị ấy dẫn tôi đi về hướng bắc đến sân ngoài và đưa tôi đến khu

phòng ăn kế bên khoảng sân, ở phía bắc của tòa nhà tiếp giáp. <sup>2</sup> Chiều dài của khu ấy, về bên cửa phía bắc, là 100 cu-bít,\* chiều rộng 50 cu-bít. <sup>3</sup> Khu ấy nằm giữa nền lát đá của sân ngoài và khoảng sân trong, tức khoảng sân rộng 20 cu-bít. Nó gồm hai dãy nhà cao ba tầng với hành lang đối diện nhau. <sup>4</sup> Giữa hai dãy phòng ăn\* có một lối đi rộng 10 cu-bít, dài 100 cu-bít.\* Cửa các phòng ăn nhìn về hướng bắc. <sup>5</sup> Các phòng ăn ở tầng trên cùng thì nhỏ hơn các phòng ở tầng dưới cùng và tầng giữa, vì hành lang choán nhiều chỗ hơn. <sup>6</sup> Đó là vì các dãy phòng ăn cao ba tầng nhưng không có cột như các cột trong sân. Thế nên diện tích các phòng ở tầng trên cùng phải giảm đi so với các phòng ở tầng dưới cùng và tầng giữa.

<sup>7</sup> Bức tường đá gần các phòng ăn phía sân ngoài, đối diện với những phòng ăn kia, có chiều dài là 50 cu-bít, <sup>8</sup> vì dãy phòng ăn phía sân ngoài dài 50 cu-bít mà dãy đối diện nơi thánh thì dài 100 cu-bít. <sup>9</sup> Khu phòng ăn có một lối vào ở phía đông để từ sân ngoài đi vào.

<sup>10</sup> Ở phía nam, gần khoảng sân và tòa nhà cũng có các phòng ăn sau bức tường đá của sân, tức là tường phía đông. <sup>11</sup> Giữa hai dãy phòng ăn có một lối đi giống như lối đi ở khu phòng ăn phía bắc. Các phòng ăn này có chiều dài, chiều rộng, lối ra và thiết kế như các phòng ăn kia. Cửa của các phòng ăn này <sup>12</sup> giống cửa của các phòng ăn phía nam. Có một lối vào ở đầu lối đi, trước bức tường đá phía đông, để người ta có thể đi vào.

<sup>13</sup> Vị ấy nói với tôi: “Các phòng ăn phía bắc và phía nam kế bên khoảng sân là những phòng ăn thánh, nơi mà các thầy tế lễ đến gần Đức Giê-hô-va tới ăn các lễ vật rất thánh. Họ đặt tại đó lễ vật rất thánh, lễ vật ngũ cốc, lễ vật chuộc tội và lễ vật chuộc lỗi lầm, vì nơi đó là thánh. <sup>14</sup> Một khi các thầy tế lễ đã vào thì không được ra khỏi khu vực thánh để đến sân ngoài nếu chưa cởi y phục đã mặc lúc thi hành nhiệm vụ, vì y phục đó là thánh. Họ phải thay y phục khác để bước ra khu vực dành cho người dân”.

**15** Khi đã đo xong khu vực bên trong của đền thờ, vị ấy dẫn tôi đi ra qua cổng nhìn về hướng đông rồi đo cả khu vực ngoài đó.

**16** Vị ấy dùng cây sậy\* để đo mặt phía đông. Tính theo cây sậy, từ đầu này đến đầu kia, nó dài 500 cây sậy.

**17** Vị ấy đo mặt phía bắc, tính theo cây sậy, nó dài 500 cây sậy.

**18** Vị ấy đo mặt phía nam, tính theo cây sậy, nó dài 500 cây sậy.

**19** Vị ấy đi vòng qua mặt phía tây và dùng cây sậy để đo mặt này, nó dài 500 cây sậy.

**20** Vị ấy đo cả bốn mặt của khu đền thờ. Có một tường bao quanh khu đền thờ, chiều dài 500 cây sậy và chiều rộng 500 cây sậy. Tường này dùng để phân cách nơi thánh với nơi không thánh.

<sup>^</sup> Ê-xê 42:2 Đây là cu-bít dài. Xem [Phụ lục B14](#).

<sup>^</sup> Ê-xê 42:4 Hay “phòng”.

<sup>^</sup> Ê-xê 42:4 Theo bản *Septuagint* tiếng Hy Lạp: “dài 100 cu-bít”. Theo bản tiếng Hê-bơ-rơ: “một con đường một cu-bít”. Xem [Phụ lục B14](#).

<sup>^</sup> Ê-xê 42:16 Xem [Phụ lục B14](#).



**43** Sau đó, vị ấy dẫn tôi đến cổng nhìn về hướng đông. **2** Ở đây, tôi thấy vinh quang Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đến từ phía đông, tiếng ngài tựa như tiếng nước chảy xiết; cả đất sáng rực nhờ vinh quang ngài. **3** Những gì tôi thấy giống với khái tượng mà tôi đã thấy khi tôi\* đến hủy phá thành, giống với những gì mà tôi đã thấy bên sông Kê-ba; tôi liền sấp mặt xuống đất.

**4** Vinh quang của Đức Giê-hô-va vào đền thờ qua cổng nhìn về hướng đông. **5** Thần khí\* khiến tôi đứng dậy và đưa tôi đến sân trong. Tôi thấy đền thờ tràn ngập vinh quang của Đức Giê-hô-va. **6** Tôi nghe tiếng ai đó nói với tôi từ trong đền thờ, trong khi vị kia đến đứng bên cạnh tôi. **7** Đức Chúa Trời phán với tôi:

“Hỡi con người, đây là nơi có ngai ta và nơi đặt bàn chân ta, nơi ta sẽ ngự giữa dân Y-sơ-ra-ên cho đến muôn đời. Nhà Y-sơ-ra-ên, cả chúng lẫn các vua của chúng, sẽ không còn làm ô uế danh thánh ta bởi thói đàng điếm\* và xác của vua chúa\* mình khi đã chết. **8** Chúng làm ô uế danh thánh ta bởi những điều ghê tởm mình đã phạm khi đặt lối vào của chúng sát bên lối vào đền thờ ta, cột cửa của chúng sát bên cột cửa đền thờ ta, giữa ta và chúng chỉ cách một bức tường; thế nên ta đã tận diệt chúng trong cơn giận dữ. **9** Chúng hãy bỏ thói đàng điếm\* và đem xác của vua chúa mình đi cách xa ta thì ta sẽ ngự giữa chúng mãi mãi.

**10** Về phần con, hỡi con người, hãy miêu tả đền thờ cho nhà Y-sơ-ra-ên để chúng xấu hổ về lỗi lầm mình; chúng phải xem kỹ kiểu mẫu của đền. **11** Nếu chúng biết xấu hổ về mọi việc đã làm, con phải cho chúng thấy sơ đồ, cấu trúc, lối ra và lối vào của đền thờ. Hãy cho chúng thấy toàn bộ sơ đồ và điều lệ của đền, sơ đồ và luật của đền, viết ra trước mắt chúng để chúng xem toàn bộ sơ đồ và làm theo điều lệ của đền. **12** Đây là luật của đền: Cả khu vực quanh đỉnh núi là chí thánh. Phải, đó là luật của đền.

**13** Đây là kích thước của bàn thờ đo theo cu-bít (mỗi cu-bít cộng thêm bề ngang một bàn tay). \* Nền bàn thờ cao một cu-bít và rộng hơn bậc nhỏ ở trên nó một cu-bít. Bao quanh nền có một gờ cao một gang tay. \* Ấy là nền của bàn thờ. **14** Bậc nhỏ cao hai cu-bít và rộng hơn bậc lớn ở trên nó một cu-bít. Bậc lớn cao bốn cu-bít và cũng rộng hơn phần trên cùng một cu-bít. **15** Phần trên cùng là lò của bàn thờ, cao bốn cu-bít và có bốn sừng nhô lên. **16** Lò bàn thờ là hình vuông, dài 12 cu-bít và rộng 12 cu-bít. **17** Bậc lớn dài 14 cu-bít và rộng 14 cu-bít, bốn cạnh như nhau; bậc này có một gờ nửa cu-bít; bốn bên của bậc này đều rộng hơn phần trên cùng một cu-bít.

Các bậc thang của bàn thờ nhìn về hướng đông”.

**18** Vị ấy nói với tôi: “Hỡi con người, Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này: ‘Sau đây là những chỉ dẫn phải làm theo để có thể dâng lễ vật thiêu toàn phần và rảy máu lên bàn thờ khi nó được làm xong’.

**19** Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán: ‘Con phải đưa một con bò đực tơ trong đàn cho các thầy tế lễ người Lê-vi thuộc dòng Xa-đốc, là những người đến gần ta dâng phụng sự ta, để làm lễ vật chuộc tội. **20** Con phải lấy một ít máu của nó rồi bôi lên bốn sừng của bàn thờ, bốn góc của bậc lớn cũng như gờ bao quanh để tẩy sạch bàn thờ khỏi tội lỗi và chuộc tội cho nó. **21** Sau đó, hãy đem con bò đực tơ ấy, tức là lễ vật chuộc tội, đi đốt ở nơi được chỉ định bên ngoài đền thờ. **22** Vào ngày thứ hai, con sẽ dâng một con dê đực khỏe mạnh làm lễ vật chuộc tội; họ sẽ tẩy sạch bàn thờ khỏi tội lỗi như đã tẩy sạch bàn thờ bằng con bò đực tơ’.

**23** ‘Sau khi đã tẩy sạch bàn thờ khỏi tội lỗi, con sẽ dâng một con bò đực tơ khỏe mạnh trong đàn và một con cừu đực khỏe mạnh trong bầy. **24** Con phải đem chúng đến trước mặt Đức Giê-hô-va, rồi các thầy tế lễ sẽ rải muối lên và dâng chúng làm lễ vật thiêu toàn phần cho Đức Giê-hô-va. **25** Trong bảy ngày, mỗi ngày con sẽ dâng một con dê đực làm lễ vật chuộc tội, cùng một con bò đực tơ trong đàn và một con cừu đực trong bầy; phải dâng những con lành lặn. **26** Trong bảy ngày, họ phải chuộc tội cho bàn thờ, phải tẩy sạch và khánh thành nó. **27** Mãn thời gian ấy, vào ngày thứ tám và kể từ đó, các thầy tế lễ sẽ dâng trên bàn thờ này lễ vật thiêu toàn phần cùng vật tế lễ hòa thuận

của các con,\* và ta sẽ hài lòng về các con’. Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán vậy”.

^ Ê-xê 43:3 Cũng có thể là “ngài”.

^ Ê-xê 43:5 Từ trong nguyên ngữ có thể nói đến thân khí hoặc thân linh.

^ Ê-xê 43:7 Tức là đàng điếm về mặt thờ phượng.

^ Ê-xê 43:7 Có thể là những tượng thần được tôn làm vua chúa.

^ Ê-xê 43:9 Tức là đàng điếm về mặt thờ phượng.

^ Ê-xê 43:13 Đây là cu-bít dài. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Ê-xê 43:13 Khoảng 22,2cm. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Ê-xê 43:27 Tức là dân chúng.

**44** Vị ấy đem tôi trở lại cổng ngoài của nơi thánh, tức cổng nhìn về hướng đông, nhưng nó đã bị đóng. <sup>2</sup> Đức Giê-hô-va phán với tôi: “Cổng này sẽ bị đóng, không được mở và không người phàm nào được qua đó vì Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, đã qua cổng này; thế nên nó phải bị đóng. <sup>3</sup> Nhưng thủ lĩnh thì sẽ ngồi tại đó để ăn trước mặt Đức Giê-hô-va vì người là thủ lĩnh. Người sẽ đi vào qua sảnh của cổng và cũng đi ra qua đường đó”.

<sup>4</sup> Vị ấy bèn đem tôi đến trước đền thờ qua cổng phía bắc. Tôi nhìn thì thấy đền thờ của Đức Giê-hô-va đã tràn ngập vinh quang của Đức Giê-hô-va. Tôi liền sấp mặt xuống đất. <sup>5</sup> Đức Giê-hô-va phán với tôi: “Hỡi con người, hãy để tâm, nhìn thật kỹ và nghe thật rõ mọi điều ta nói với con về điều lệ và luật của đền thờ Đức Giê-hô-va. Hãy chú ý đến lối vào của đền thờ cùng tất cả các lối ra của nơi thánh. <sup>6</sup> Con phải nói với nhà Y-sơ-ra-ên, tức nhà phản nghịch, rằng: ‘Chúa Tôi Thượng Giê-hô-va phán như vậy: “Này nhà Y-sơ-ra-ên, những việc làm ghê tởm của các ngươi như thế là đủ lắm rồi. <sup>7</sup> Các ngươi đưa người ngoại quốc vào nơi thánh ta, là những kẻ mà lòng lẫn thân thể không cắt bì, và chúng đã làm ô uế đền thờ. Các ngươi dâng thức ăn, mỡ và máu cho ta trong khi giao ước của ta vẫn bị vi phạm vì có mọi việc làm ghê tởm của các ngươi. <sup>8</sup> Các ngươi không giữ những điều thánh mà lại giao cho người khác lo các nhiệm vụ trong nơi thánh”’.

<sup>9</sup> ‘Chúa Tôi Thượng Giê-hô-va phán thế này: “Chẳng một người ngoại quốc nào sống ở Y-sơ-ra-ên, lòng lẫn thân thể không cắt bì, được vào nơi thánh ta”’.

<sup>10</sup> ‘Về phần những người Lê-vi đã lìa xa ta khi Y-sơ-ra-ên lìa bỏ ta để theo các thần tượng góm ghiếc,\* họ sẽ chịu hậu quả của lỗi lầm mình. <sup>11</sup> Rồi họ sẽ được làm người phục vụ trong nơi thánh ta đặng coi sóc các cổng và phục vụ trong đền thờ. Họ sẽ giết lễ vật thiêu toàn phần và con sinh tế cho dân, đứng trước dân để phục vụ dân. <sup>12</sup> Vì họ từng phục vụ dân trước các thần

tượng góm ghiếc và là chương ngại khiến nhà Y-sơ-ra-ên sa vào tội lỗi, nên ta đã giơ tay thề nghịch lại họ, và họ sẽ chịu hậu quả của lỗi lầm mình’.

Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán vậy. <sup>13</sup> ‘Họ sẽ không đến gần ta để làm thầy tế lễ của ta hoặc đến gần bất cứ vật thánh hay vật rất thánh nào; họ sẽ mang nỗi nhục nhã vì mọi điều ghê tởm mình đã phạm. <sup>14</sup> Nhưng ta sẽ cho họ lo các nhiệm vụ trong đền thờ để trông nom công việc và mọi điều cần phải làm tại đó’.

<sup>15</sup> ‘Còn về phần các thầy tế lễ người Lê-vi thuộc dòng Xa-đốc, là những người vẫn chăm lo các nhiệm vụ trong nơi thánh khi dân Y-sơ-ra-ên lìa bỏ ta, họ sẽ đến gần ta để phụng sự ta và đứng trước mặt ta để dâng mỡ và máu cho ta’. Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán vậy. <sup>16</sup> ‘Họ sẽ là những người vào nơi thánh; họ sẽ đến gần bàn ta để phụng sự ta và chăm lo các nhiệm vụ đối với ta.

<sup>17</sup> Khi vào các cổng của sân trong, họ phải mặc y phục bằng vải lanh. Khi phục vụ tại các cổng của sân trong hoặc khu vực bên trong, họ không được mặc đồ bằng len. <sup>18</sup> Họ phải đội khăn vấn bằng vải lanh và mặc quần trong bằng vải lanh để che hông. Họ không được mặc bất cứ đồ gì làm toát mồ hôi. <sup>19</sup> Trước khi ra sân ngoài, là nơi có dân chúng, họ phải cởi y phục đã mặc lúc thi hành nhiệm vụ, để nó lại ở các phòng ăn\* thánh rồi thay y phục khác, hầu không truyền sự thánh khiết sang dân chúng qua y phục của mình. <sup>20</sup> Họ không được cạo đầu hoặc để tóc dài, nhưng phải cắt tóc. <sup>21</sup> Các thầy tế lễ không được uống rượu khi vào sân trong. <sup>22</sup> Họ không được cưới một góa phụ hoặc người nữ đã ly dị, nhưng có thể lấy một trinh nữ thuộc dòng dõi Y-sơ-ra-ên hoặc vợ góa của một thầy tế lễ’.

<sup>23</sup> ‘Họ phải chỉ dẫn cho dân ta biết sự khác biệt giữa điều thánh và điều phạm tục, dạy chúng sự khác biệt giữa điều ô uế và điều thanh sạch. <sup>24</sup> Họ phải đứng ra xét xử các vụ kiện, phải xét xử theo các phán quyết của ta. Họ phải tuân giữ luật pháp cùng điều lệ về mọi kỳ lễ của ta và xem ngày Sa-bát của ta là thánh. <sup>25</sup> Họ không được đến gần bất kỳ người chết nào kéo trở nên ô uế. Nhưng họ có thể chịu ô uế vì cha, mẹ, con trai, con gái, anh em, hoặc chị em chưa chồng. <sup>26</sup> Sau khi thầy tế lễ được tẩy uế, phải tính bảy ngày.

**27** Trong ngày thầy tế lễ ấy vào khu vực thánh, tức vào sân trong, để phục vụ thì người phải dâng lễ vật chuộc tội'. Chúa Tội Thượng Giê-hô-va phán vậy.

**28** 'Đây là phần thừa kế của họ: Ta là phần thừa kế của họ. Các con không được cho họ sản nghiệp nào trong Y-sơ-ra-ên vì ta là sản nghiệp của họ.

**29** Họ sẽ là những người ăn lễ vật ngũ cốc, lễ vật chuộc tội và lễ vật chuộc lỗi lầm; mọi vật được dâng hiến trong Y-sơ-ra-ên sẽ thuộc về họ. **30** Thổ sản chín đầu mùa ngon nhất và đủ mọi thứ đóng góp từ các con sẽ thuộc về thầy tế lễ. Các con cũng phải cho thầy tế lễ bánh làm từ mẻ bột thô đầu tiên của mình. Nhờ đó, ân phước sẽ ở lại nhà các con. **31** Thầy tế lễ không được ăn bất kỳ con chim hay con thú nào đã chết khi được tìm thấy hoặc đã bị cẩu xé'.

<sup>^</sup> Ê-xê 44:10 Từ Hê-bơ-ơ được dịch là "thần tượng góm ghiếc" có lẽ liên quan đến một từ mang nghĩa là "phân", và được dùng để tỏ ý khinh bỉ.

<sup>^</sup> Ê-xê 44:19 Hay "các phòng".

**45** ‘Khi chia xứ làm phần thừa kế, các con phải đóng góp một phần đất trong xứ cho Đức Giê-hô-va để làm phần đất thánh. Nó sẽ có chiều dài 25.000 cu-bít\* và chiều rộng 10.000 cu-bít. Toàn bộ khu ấy sẽ là phần đất thánh. <sup>2</sup> Trong đó sẽ có một mảnh đất hình vuông dành cho đền thờ, chiều dài 500 cu-bít và chiều rộng 500 cu-bít;\* bốn phía xung quanh mảnh đất này sẽ có bãi cỏ rộng 50 cu-bít. <sup>3</sup> Con phải đo một phần đất dài 25.000 cu-bít và rộng 10.000 cu-bít, và trong đó sẽ có nơi thánh, là một nơi chí thánh. <sup>4</sup> Nó sẽ là phần đất thánh thuộc về các thầy tế lễ, tức những người phục vụ trong nơi thánh và đến gần Đức Giê-hô-va để phụng sự ngài. Nó sẽ là nơi dành cho nhà của họ và là nơi thánh dành cho đền thờ.

<sup>5</sup> Một phần đất dài 25.000 cu-bít và rộng 10.000 cu-bít sẽ được dành cho người Lê-vi, tức những người phục vụ trong đền thờ; họ sẽ sở hữu 20 phòng ăn.\*

<sup>6</sup> Các con phải dành cho thành một khu đất dài 25.000 cu-bít và rộng 5.000 cu-bít (dọc theo chiều dài của phần đóng góp thánh). Nó sẽ thuộc về cả nhà Y-sơ-ra-ên.

<sup>7</sup> Về phần thủ lĩnh, người sẽ được nhận dải đất nằm ở hai bên của phần đóng góp thánh và của khu đất dành cho thành. Đất của thủ lĩnh sẽ giáp với phần đóng góp thánh và khu đất của thành; nó sẽ nằm về phía tây và phía đông. Chiều dài của nó, từ ranh giới phía tây sang ranh giới phía đông, sẽ chạy dọc theo chiều dài phần đất của một trong các chi phái giáp ranh.

<sup>8</sup> Trong Y-sơ-ra-ên, đất đó sẽ thuộc về người. Các thủ lĩnh của ta sẽ không còn ngược đãi dân ta nữa, họ sẽ chia đất cho nhà Y-sơ-ra-ên theo từng chi phái’.

<sup>9</sup> Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán như vậy: ‘Này các thủ lĩnh của Y-sơ-ra-ên, các ngươi quá đáng lắm!’.

Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán: ‘Hãy chấm dứt những hành động hung bạo và hà hiếp của các ngươi. Hãy làm điều đúng và công chính. Hãy ngưng



chiếm đất đai của dân ta. **10** Các ngươi phải dùng cái cân chính xác, ê-pha\* chính xác và ba-tơ\* chính xác. **11** Dung lượng của ê-pha và ba-tơ phải cố định. Ba-tơ phải bằng một phần mười hô-me, và ê-pha phải bằng một phần mười hô-me.\* Hô-me sẽ là tiêu chuẩn dùng để đo. **12** Một siéc-lơ\* phải tương đương 20 ghê-ra.\* Còn 20 siéc-lơ cộng 25 siéc-lơ cộng 15 siéc-lơ sẽ bằng một ma-nê’.\*

**13** ‘Đây là phần đóng góp mà các con phải dâng: Cứ mỗi hô-me lúa mì thì trích một phần sáu ê-pha, cứ mỗi hô-me lúa mạch thì trích một phần sáu ê-pha. **14** Phần dầu được cấp phải đong bằng ba-tơ. Một ba-tơ là một phần mười cô-rơ,\* mười ba-tơ là một hô-me, vì mười ba-tơ bằng một hô-me. **15** Trong bày gia súc của Y-sơ-ra-ên, cứ 200 con cừu thì phải dâng một con. Những thứ ấy sẽ dùng làm lễ vật ngũ cốc, lễ vật thiêu toàn phần và các vật tế lễ hòa thuận hầu cho dân được chuộc tội’. Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán vậy.

**16** ‘Tất cả người dân trong xứ sẽ đóng góp như thế cho thủ lĩnh của Y-sơ-ra-ên. **17** Còn thủ lĩnh thì sẽ lo liệu các lễ vật thiêu toàn phần, lễ vật ngũ cốc và rượu tế lễ cho các kỳ lễ, ngày trăng mới, ngày Sa-bát và mọi kỳ lễ quy định của nhà Y-sơ-ra-ên. Thủ lĩnh sẽ là người cung cấp lễ vật chuộc tội, lễ vật ngũ cốc, lễ vật thiêu toàn phần và các vật tế lễ hòa thuận hầu cho nhà Y-sơ-ra-ên được chuộc tội’.

**18** Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này: ‘Vào tháng thứ nhất, ngày mừng một, con phải lấy một con bò đực tơ khỏe mạnh trong đàn để tẩy sạch nơi thánh khỏi tội lỗi. **19** Thầy tế lễ sẽ lấy một ít máu từ lễ vật chuộc tội bôi lên cột cửa đền thờ, trên bốn góc của bậc bàn thờ và cột cửa của cổng dẫn vào sân trong. **20** Con cũng sẽ làm như thế vào ngày mừng bảy vì có những người vô tình hoặc không biết mà phạm tội; vậy các con phải chuộc tội cho đền thờ.

**21** Vào tháng thứ nhất, ngày 14, các con sẽ giữ Lễ Vượt Qua. Trong bảy ngày, các con phải ăn bánh không men. **22** Vào ngày đó, thủ lĩnh sẽ cung cấp một con bò đực tơ để làm lễ vật chuộc tội cho mình và dân cả xứ. **23** Trong bảy ngày của kỳ lễ, mỗi ngày người sẽ cung cấp bảy con bò đực tơ khỏe



manh cùng bảy con cừu đực khỏe mạnh để làm lễ vật thiêu toàn phần cho Đức Giê-hô-va, và mỗi ngày một con dê đực làm lễ vật chuộc tội. <sup>24</sup> Người cũng phải cung cấp lễ vật ngũ cốc: Cứ mỗi con bò đực tơ là một ê-pha bột, mỗi con cừu đực là một ê-pha bột; và mỗi ê-pha thì người phải cung cấp một hin\* dầu.

<sup>25</sup> Vào tháng thứ bảy, ngày 15, trong bảy ngày của kỳ lễ, người phải cung cấp lễ vật chuộc tội, lễ vật thiêu toàn phần, lễ vật ngũ cốc và dầu giống như thế”.

^ Ê-xê 45:1 Đây là cu-bít dài. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Ê-xê 45:2 Hay “cây sậy”. Ds: “chiều dài 500 và chiều rộng 500”.

^ Ê-xê 45:5 Hay “phòng”.

^ Ê-xê 45:10 Xem [Phụ lục B14](#).

^ Ê-xê 45:10 Xem [Phụ lục B14](#).

^ Ê-xê 45:11 Xem [Phụ lục B14](#).

^ Ê-xê 45:12 Xem [Phụ lục B14](#).

^ Ê-xê 45:12 Xem [Phụ lục B14](#).

^ Ê-xê 45:12 Hay “mi-na”. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Ê-xê 45:14 Xem [Phụ lục B14](#).

^ Ê-xê 45:24 Xem [Phụ lục B14](#).

**46** “Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này: ‘Cổng của sân trong nhìn về hướng đông phải bị đóng trong sáu ngày làm việc, nhưng vào ngày Sa-bát và ngày trăng mới thì phải được mở. <sup>2</sup> Thủ lĩnh sẽ từ ngoài đi vào theo lối sảnh của cổng này và đứng nơi cột cửa của cổng. Các thầy tế lễ sẽ dâng lễ vật thiêu toàn phần cùng các vật tế lễ hòa thuận của người. Người sẽ sắp mặt nơi lối vào của cổng rồi đi ra. Nhưng cổng vẫn không đóng lại cho đến chiều tối. <sup>3</sup> Vào mỗi ngày Sa-bát và ngày trăng mới, dân của xứ cũng sẽ đến sắp mặt trước Đức Giê-hô-va nơi lối ra vào của cổng ấy.

<sup>4</sup> Lễ vật thiêu toàn phần mà thủ lĩnh sẽ dâng lên Đức Giê-hô-va vào ngày Sa-bát phải gồm sáu con cừ đực con khỏe mạnh và một con cừ đực khỏe mạnh. <sup>5</sup> Lễ vật ngũ cốc dâng chung với con cừ đực sẽ là một ê-pha\* bột, còn đối với các con cừ đực con thì tùy khả năng của người; và dâng chung với mỗi ê-pha sẽ là một hin\* dầu. <sup>6</sup> Vào ngày trăng mới, phải dâng một con bò đực tơ khỏe mạnh trong đàn, sáu con cừ đực con và một con cừ đực; tất cả đều phải khỏe mạnh. <sup>7</sup> Người phải dâng lễ vật ngũ cốc là một ê-pha bột chung với con bò đực tơ, một ê-pha bột chung với con cừ đực, còn đối với các con cừ đực con thì tùy khả năng của người; và mỗi ê-pha thì người phải dâng một hin dầu.

<sup>8</sup> Khi vào, thủ lĩnh phải vào theo lối sảnh của cổng và khi ra thì cũng ra theo lối đó. <sup>9</sup> Khi dân của xứ đến trước mặt Đức Giê-hô-va vào các ngày lễ, ai vào thờ phượng qua cổng phía bắc thì phải đi ra qua cổng phía nam; còn ai vào thờ phượng qua cổng phía nam thì phải đi ra qua cổng phía bắc. Không ai được đi ra qua cổng mà mình đã vào, vì họ phải đi ra qua cổng đối diện. <sup>10</sup> Về phần thủ lĩnh ở giữa họ, người sẽ đi vào khi họ đi vào và người sẽ đi ra khi họ đi ra. <sup>11</sup> Trong các ngày lễ và kỳ lễ, lễ vật ngũ cốc dâng chung với con bò đực tơ sẽ là một ê-pha bột, dâng chung với con cừ đực sẽ là một ê-pha bột, còn đối với các con cừ đực con thì tùy khả năng của người; và dâng chung với mỗi ê-pha sẽ là một hin dầu.

**12** Khi thủ lĩnh đem lễ vật tự nguyện dâng cho Đức Giê-hô-va, dù là lễ vật thiêu toàn phần hay các vật tế lễ hòa thuận, thì cổng nhìn về hướng đông sẽ mở ra cho người. Người sẽ đem đến lễ vật thiêu toàn phần và các vật tế lễ hòa thuận như người làm vào ngày Sa-bát. Sau khi người đi ra, cổng phải đóng lại.

**13** Mỗi ngày phải cung cấp một con cừu đực con một năm tuổi và khỏe mạnh để làm lễ vật thiêu toàn phần cho Đức Giê-hô-va. Phải làm như thế mỗi buổi sáng. **14** Mỗi buổi sáng, phải dâng chung với nó một phần sáu ê-pha làm lễ vật ngũ cốc cùng với một phần ba hin dầu để rảy lên bột mịn. Đó là lễ vật ngũ cốc hằng dâng cho Đức Giê-hô-va và là một luật lệ vững bền. **15** Con cừu đực con, lễ vật ngũ cốc và dầu phải được cung cấp vào mỗi buổi sáng để làm lễ vật thiêu toàn phần hằng dâng’.

**16** Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này: ‘Nếu thủ lĩnh ban cho mỗi con trai mình vật gì làm phần thừa kế thì vật ấy sẽ thuộc quyền sở hữu của chúng. Nó là sản nghiệp mà chúng có được nhờ thừa kế. **17** Nhưng nếu thủ lĩnh ban cho một trong các tôi tớ mình vật gì trong gia sản thì vật ấy sẽ thuộc về tôi tớ cho đến năm tự do, rồi sau đó vật ấy được trả lại cho người. Chỉ có phần thừa kế của các con trai người mới thuộc về chúng mãi mãi. **18** Thủ lĩnh không được chiếm bất kỳ phần thừa kế nào của người dân bằng cách đuổi họ ra khỏi đất đai của họ. Người phải ban cho các con trai phần thừa kế từ đất đai của mình, hầu cho không ai trong dân ta bị đuổi ra khỏi đất đai của họ’.

**19** Sau đó, vị ấy đem tôi vào các phòng ăn\* thánh của các thầy tế lễ qua lối bên cạnh cổng, là lối dẫn tới các phòng ăn nhìn về hướng bắc. Tại đó, tôi thấy có một nơi ở trong cùng, về phía tây. **20** Vị ấy nói với tôi: “Đây là nơi các thầy tế lễ sẽ luộc lễ vật chuộc lỗi làm cùng lễ vật chuộc tội và nướng lễ vật ngũ cốc, hầu họ không mang gì ra sân ngoài kéo truyền sự thánh khiết sang dân chúng”.

**21** Vị ấy đem tôi ra sân ngoài và dẫn tôi đi qua bốn góc sân. Tôi thấy tại mỗi góc của sân ngoài đều có một khoảng sân. **22** Tại bốn góc sân đều có những khoảng sân nhỏ, dài 40 cu-bít\* và rộng 30 cu-bít. Cả bốn khoảng sân đó có kích thước bằng nhau.\* **23** Cả bốn khoảng sân đều có tường\* bao

quanh, và nơi chân tường người ta xây những chỗ để luộc lễ vật. **24** Vị ấy nói với tôi: “Đây là nơi những người phục vụ tại đền thờ luộc vật tế lễ của dân chúng”.

^ Ê-xê 46:5 Xem Phụ lục B14.

^ Ê-xê 46:5 Xem Phụ lục B14.

^ Ê-xê 46:19 Hay “các phòng”.

^ Ê-xê 46:22 Đây là cu-bít dài. Xem Phụ lục B14.

^ Ê-xê 46:22 Hay “Cả bốn khoảng sân đó và cấu trúc ở bốn góc đều có kích thước bằng nhau”.

^ Ê-xê 46:23 Hay “dãy”.

**47** Vị ấy đưa tôi trở lại cửa đền thờ. Tại đó, tôi thấy có nước từ phía dưới lối vào đền thờ đang chảy về hướng đông, vì mặt trước đền thờ nhìn về hướng đông. Nước ra từ phía dưới bên phải đền thờ và chảy qua phía nam bàn thờ.

**2** Vị ấy dẫn tôi đi ra qua cổng phía bắc và đưa tôi đi vòng ra ngoài đến cổng ngoài nhìn về hướng đông. Tôi thấy nước chảy ra chậm chậm từ phía bên phải.

**3** Vị ấy đi về hướng đông, tay cầm dây đo. Vị ấy đo 1.000 cu-bít\* và dẫn tôi băng qua nước; nước đến ngang mắt cá chân.

**4** Vị ấy đo tiếp 1.000 cu-bít và dẫn tôi băng qua nước; nước đến ngang đầu gối.

Vị ấy lại đo 1.000 cu-bít nữa và dẫn tôi băng qua nước; nước đến ngang hông.

**5** Khi vị ấy đo thêm 1.000 cu-bít nữa thì nước đã thành một dòng sông mà tôi không đi qua được vì nước sâu đến nỗi phải bơi qua; đó là một dòng sông không thể nào lội bộ qua.

**6** Vị ấy bèn hỏi tôi: “Hỡi con người, ông có thấy không?”.

Rồi vị ấy dẫn tôi trở lên bờ sông. **7** Khi trở lên, tôi thấy trên bờ có rất nhiều cây, ở cả hai bên. **8** Vị ấy nói với tôi: “Dòng nước này chảy về miền đông, chảy tiếp qua A-ra-ba\* rồi đổ ra biển.\* Khi nó đổ ra biển thì nước ở đó sẽ được chữa lành. **9** Nước\* chảy đến đâu thì sẽ có những sinh vật lúc nhúc sống ở đó. Nhờ nước chảy đến mà nơi ấy sẽ có vô số loài cá. Nước biển sẽ được chữa lành, và nơi nào dòng sông ấy chảy đến, nơi đó mọi vật đều sẽ sống.

**10** Các ngư dân sẽ đứng bên bờ biển từ Ên-ghê-đi đến tận Ên-ê-la-im, tại đó sẽ có bãi phơi lưới. Trong biển sẽ có rất nhiều cá và vô số loài như ở Biển Lớn.\*

**11** Nhưng các bung và đầm lầy sẽ không được chữa lành. Chúng sẽ bị bỏ mặc cho muối.

**12** Trên cả hai bên bờ sông sẽ mọc lên mọi loài cây ăn trái. Lá chúng sẽ không tàn héo và trái sẽ ra không dứt. Mỗi tháng các cây sẽ ra trái vì nước tưới chúng chảy ra từ nơi thánh. Trái chúng sẽ dùng để ăn và lá dùng để chữa lành”.

**13** Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán thế này: “Đây là vùng đất mà các con sẽ phân chia cho 12 chi phái Y-sơ-ra-ên làm phần thừa kế; Giô-sép sẽ được hai phần. **14** Các con sẽ thừa hưởng nó và nhận phần bằng nhau.\* Ta đã thề ban xứ này cho tổ phụ các con nên bây giờ nó là phần thừa kế thuộc về các con.

**15** Đây là biên giới phía bắc của xứ. Nó đi từ Biển Lớn theo đường đến Hết-lôn về hướng Xê-đát, **16** Ha-mát, Bê-rôt và Síp-ra-im, nằm giữa lãnh thổ của Đa-mách và Ha-mát, rồi đến Hát-xe-hát-thi-côn, gần biên giới của Ha-vơ-ran. **17** Vậy, biên giới sẽ chạy từ biển đến Hát-xa-ê-nôn, dọc theo biên giới của Đa-mách ở phía bắc và biên giới của Ha-mát. Đó là biên giới phía bắc.

**18** Phía đông chạy từ giữa Ha-vơ-ran và Đa-mách, rồi chạy giữa Ga-la-át và xứ Y-sơ-ra-ên, dọc theo sông Giô-đanh. Các con phải đo từ biên giới\* đến biển ở phía đông.\* Đó là biên giới phía đông.

**19** Biên giới phía nam là từ Ta-ma đến các dòng nước của Mê-ri-ba-ca-đe, rồi đến suối cạn\* và Biển Lớn. Đó là biên giới phía nam.

**20** Phía tây là Biển Lớn, từ biên giới\* cho đến nơi đối diện Lê-bô-ha-mát.\* Đó là biên giới phía tây”.

**21** “Các con phải phân chia nhau xứ này trong vòng 12 chi phái của Y-sơ-ra-ên. **22** Các con phải chia xứ làm phần thừa kế cho mình, cũng như cho ngoại kiều sống chung và đã sinh con cái khi cư ngụ giữa các con; các con sẽ xem họ như người Y-sơ-ra-ên bản xứ. Họ sẽ nhận một phần thừa kế giữa các chi phái Y-sơ-ra-ên cùng với các con. **23** Các con phải chia cho ngoại kiều

một phần thừa kế trong vùng đất của chi phái mà người ấy đang cư ngụ”.  
Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán vậy.

^ Ê-xê 47:3 Đây là cu-bít dài. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Ê-xê 47:8 Hay “hoang mạc”.

^ Ê-xê 47:8 Tức là Biển Chết.

^ Ê-xê 47:9 Ds: “Hai dòng sông”.

^ Ê-xê 47:10 Tức là Địa Trung Hải.

^ Ê-xê 47:14 Ds: “thừa hưởng nó, mỗi người như nhau”.

^ Ê-xê 47:18 Tức là biên giới phía bắc.

^ Ê-xê 47:18 Tức là Biển Chết.

^ Ê-xê 47:19 Tức là suối cạn Ai Cập. Xem mục “Suối cạn” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Ê-xê 47:20 Tức là biên giới phía nam.

^ Ê-xê 47:20 Hay “lối vào Ha-mát”.

**48** “Đây là các chi phái liệt kê theo tên, bắt đầu từ phía bắc. Phần của Đan chạy dọc theo đường Hét-lôn đến Lê-bô-ha-mát,\* rồi đến Hát-xa-ê-nan dọc theo biên giới của Đa-mách ở phía bắc, cạnh Ha-mát; phần này trải dài từ đông sang tây. <sup>2</sup> Phần của A-se giáp ranh với phần của Đan, từ đông sang tây. <sup>3</sup> Phần của Nép-ta-li giáp ranh với phần của A-se, từ đông sang tây. <sup>4</sup> Phần của Ma-na-se giáp ranh với phần của Nép-ta-li, từ đông sang tây. <sup>5</sup> Phần của Ép-ra-im giáp ranh với phần của Ma-na-se, từ đông sang tây. <sup>6</sup> Phần của Ru-bên giáp ranh với phần của Ép-ra-im, từ đông sang tây. <sup>7</sup> Phần của Giu-đa giáp ranh với phần của Ru-bên, từ đông sang tây. <sup>8</sup> Giáp ranh với phần của Giu-đa từ đông sang tây là phần đất mà các con phải đóng góp, rộng 25.000 cu-bít,\* dọc theo chiều dài phần đất của các chi phái giáp ranh từ đông sang tây. Nơi thánh sẽ ở giữa đó.

<sup>9</sup> Phần đóng góp mà các con phải dành riêng cho Đức Giê-hô-va sẽ có chiều dài 25.000 cu-bít, chiều rộng 10.000 cu-bít. <sup>10</sup> Đó sẽ là phần đóng góp thánh cho các thầy tế lễ. Phía bắc dài 25.000 cu-bít, phía tây rộng 10.000 cu-bít, phía đông rộng 10.000 cu-bít, phía nam dài 25.000 cu-bít. Nơi thánh của Đức Giê-hô-va sẽ ở giữa đó. <sup>11</sup> Phần ấy sẽ dành cho các thầy tế lễ thuộc dòng Xa-đốc được biệt riêng ra thánh, là những người đã chăm lo các nhiệm vụ đối với ta và không lìa xa ta khi dân Y-sơ-ra-ên lìa người Lê-vi lìa bỏ ta. <sup>12</sup> Trong phần đóng góp, họ sẽ nhận một phần làm nơi rất thánh, giáp ranh với phần đất của người Lê-vi.

<sup>13</sup> Ngay kế bên phần đất của các thầy tế lễ, người Lê-vi sẽ có một phần đất dài 25.000 cu-bít và rộng 10.000 cu-bít. (Toàn thể chiều dài là 25.000 cu-bít và chiều rộng là 10.000 cu-bít). <sup>14</sup> Họ không được bán, trao đổi hoặc sang nhượng bất cứ phần nào của phần đất tốt nhất này, vì đó là đất thánh đối với Đức Giê-hô-va.

<sup>15</sup> Khu đất còn lại, rộng 5.000 cu-bít và giáp ranh với phần dài 25.000 cu-bít, không phải là khu đất thánh nhưng dành cho thành để làm nhà ở và bãi



cỏ. Thành sẽ ở giữa đó. **16** Đây là kích thước của thành: Ranh giới phía bắc dài 4.500 cu-bít, ranh giới phía nam 4.500 cu-bít, ranh giới phía đông 4.500 cu-bít và ranh giới phía tây 4.500 cu-bít. **17** Bãi cỏ của thành: Phía bắc rộng 250 cu-bít, phía nam 250 cu-bít, phía đông 250 cu-bít và phía tây 250 cu-bít.

**18** Phần còn lại của khu đất này sẽ trải dài dọc theo phần đóng góp thánh, về phía đông 10.000 cu-bít và về phía tây 10.000 cu-bít. Phần này sẽ nằm dọc theo phần đóng góp thánh. Hoa lợi của nó sẽ dùng làm lương thực cho những người hầu việc trong thành. **19** Những người hầu việc trong thành từ mọi chi phái của Y-sơ-ra-ên sẽ canh tác nó.

**20** Toàn bộ phần đóng góp là khu đất hình vuông, mỗi chiều 25.000 cu-bít. Các con phải dành riêng nó ra, gồm cả khu đất của thành, để làm phần đóng góp thánh.

**21** Đất còn lại ở hai bên phần đóng góp thánh và hai bên khu đất dành cho thành sẽ thuộc về thủ lĩnh. Nó nằm bên ranh giới phía đông và ranh giới phía tây của phần đóng góp, là những ranh giới dài 25.000 cu-bít. Nó trải dài dọc theo những phần đất của các chi phái giáp ranh, và nó dành cho thủ lĩnh. Phần đóng góp thánh và nơi thánh của đền thờ sẽ ở giữa đó.

**22** Phần đất của người Lê-vi và khu đất của thành sẽ nằm giữa phần đất thuộc về thủ lĩnh. Đất của thủ lĩnh sẽ ở giữa ranh giới của Giu-đa và ranh giới của Bên-gia-min.

**23** Còn về các chi phái khác, phần của Bên-gia-min trải dài từ đông sang tây. **24** Phần của Si-mê-ôn giáp ranh với phần của Bên-gia-min, từ đông sang tây. **25** Phần của Y-sa-ca giáp ranh với phần của Si-mê-ôn, từ đông sang tây. **26** Phần của Xê-bu-lôn giáp ranh với phần của Y-sa-ca, từ đông sang tây. **27** Phần của Gát giáp ranh với phần của Xê-bu-lôn, từ đông sang tây. **28** Biên giới phía nam dọc theo phần của Gát sẽ chạy từ Ta-ma đến các dòng nước của Mê-ri-ba-ca-đe, rồi đến suối cạn\* và Biển Lớn.\*

**29** Đó là xứ mà các con sẽ chia làm phần thừa kế cho các chi phái Y-sơ-ra-ên và ấy sẽ là các phần của họ”. Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán vậy.

**30** “Đây là các lối ra của thành: Mặt phía bắc có chiều dài 4.500 cu-bít.

**31** Các cổng thành sẽ được đặt tên theo các chi phái Y-sơ-ra-ên. Ba cổng phía bắc gồm một cổng cho Ru-bên, một cổng cho Giu-đa và một cổng cho Lê-vi.

**32** Mặt phía đông dài 4.500 cu-bít và có ba cổng: một cổng cho Giô-sép, một cổng cho Bên-gia-min và một cổng cho Đan.

**33** Mặt phía nam có chiều dài 4.500 cu-bít và có ba cổng: một cổng cho Si-mê-ôn, một cổng cho Y-sa-ca và một cổng cho Xê-bu-lôn.

**34** Mặt phía tây dài 4.500 cu-bít và có ba cổng: một cổng cho Gát, một cổng cho A-se và một cổng cho Nép-ta-li.

**35** Chu vi thành sẽ là 18.000 cu-bít. Từ đó về sau, thành sẽ có tên là ‘Đức Giê-hô-va ở đó’”.

^ Ê-xê 48:1 Hay “lối vào Ha-mát”.

^ Ê-xê 48:8 Đây là cu-bít dài. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Ê-xê 48:28 Tức là suối cạn Ai Cập. Xem mục “Suối cạn” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Ê-xê 48:28 Tức là Địa Trung Hải.

# SƠ LƯỢC NỘI DUNG

- 1** Quân Ba-by-lôn bao vây Giê-ru-sa-lem ([1, 2](#))  
Huấn luyện đặc biệt cho người trẻ thuộc hoàng gia bị bắt ([3-5](#))  
Lòng trung thành của bốn người Hê-bơ-rơ bị thử thách ([6-21](#))
  
- 2** Giấc mơ khiến vua Nê-bu-cát-nết-xa bối rối ([1-4](#))  
Người thông thái không thể kể lại giấc mơ ([5-13](#))  
Đa-ni-ên xin Đức Chúa Trời giúp ([14-18](#))  
Ngợi khen Đức Chúa Trời vì đã tiết lộ điều kín nhiệm ([19-23](#))  
Đa-ni-ên kể lại giấc mơ cho vua ([24-35](#))  
Giải nghĩa giấc mơ ([36-45](#))  
Hòn đá của vương quốc nghiền nát pho tượng ([44, 45](#))  
Đa-ni-ên được vua tôn trọng ([46-49](#))
  
- 3** Pho tượng bằng vàng của vua Nê-bu-cát-nết-xa ([1-7](#))  
Lệnh thờ pho tượng ([4-6](#))  
Ba người Hê-bơ-rơ bị tố cáo là cãi lệnh ([8-18](#))  
“Chúng thần sẽ không hầu việc các thần của ngài” ([18](#))  
Bị ném vào lò lửa hực ([19-23](#))  
Được cứu khỏi lửa cách mâu nhiệm ([24-27](#))  
Vua ca tụng Đức Chúa Trời của người Hê-bơ-rơ ([28-30](#))

- 4 Vua Nê-bu-cát-nét-xa công nhận vương quyền Đức Chúa Trời ([1-3](#))  
Giấc mơ của vua về một cây ([4-18](#))  
    Bảy kỳ trải qua trên cây bị đốn ([16](#))  
    Đức Chúa Trời là Đấng Cai Trị của nhân loại ([17](#))  
Đa-ni-ên giải nghĩa giấc mơ ([19-27](#))  
Sự ứng nghiệm đầu tiên trên vua ([28-36](#))  
    Vua bị điên trong bảy kỳ ([32, 33](#))  
Vua ca tụng Đức Chúa Trời ([37](#))

- 5 Đại tiệc của vua Ben-sát-xa ([1-4](#))  
Chữ viết trên tường ([5-12](#))  
Đa-ni-ên được nhờ giải nghĩa chữ viết ([13-25](#))  
Lời giải nghĩa: Ba-by-lôn sụp đổ ([26-31](#))

- 6 Các quan Ba Tư mưu hại Đa-ni-ên ([1-9](#))  
Đa-ni-ên tiếp tục cầu nguyện ([10-15](#))  
Đa-ni-ên bị ném vào hầm sư tử ([16-24](#))  
Vua Đa-ri-út tôn vinh Đức Chúa Trời của Đa-ni-ên ([25-28](#))

- 7 Khải tượng về bốn con thú ([1-8](#))  
    Sừng nhỏ ngạo mạn mọc lên ([8](#))  
Đấng Thượng Cổ mở phiên tòa ([9-14](#))  
    Một con người được lập làm vua ([13, 14](#))  
Cắt nghĩa cho Đa-ni-ên ([15-28](#))  
    Bốn con thú là bốn vua ([17](#))  
    Các thánh sẽ nhận vương quốc ([18](#))  
    Mười cái sừng, hay vua, sẽ dấy lên ([24](#))

- 8** Khải tượng về cừ đực và dê đực ([1-14](#))  
Cái sừng nhỏ tôn mình lên ([9-12](#))  
Cho đến chừng kết thúc 2.300 buổi chiều tối và buổi sáng ([14](#))  
Gáp-ri-ên giải nghĩa Khải tượng ([15-27](#))  
Giải thích về cừ đực và dê đực ([20, 21](#))  
Vua có diện mạo dữ tợn trời dậy ([23-25](#))

- 9** Lời cầu nguyện xưng tội của Đa-ni-ên ([1-19](#))  
Bảy mươi năm hoang tàn ([2](#))  
Gáp-ri-ên đến gặp Đa-ni-ên ([20-23](#))  
Báo trước 70 tuần lễ mang tính tiên tri ([24-27](#))  
Đấng Mê-si xuất hiện sau 69 tuần lễ ([25](#))  
Đấng Mê-si sẽ bị loại trừ ([26](#))  
Thành và nơi thánh sẽ bị hủy diệt ([26](#))

- 10** Sứ giả của Đức Chúa Trời thăm Đa-ni-ên ([1-21](#))  
Mi-ca-ên giúp thiên sứ ([13](#))

- 11** Vua Ba Tư và vua Hy Lạp ([1-4](#))  
Vua phương nam và vua phương bắc ([5-45](#))  
Quan thu thuế được đẩy lên ([20](#))  
Đấng Lãnh Đạo của giao ước bị bẻ gãy ([22](#))  
Thần của các thành trì được tôn vinh ([38](#))  
Sự xô đẩy giữa vua phương nam và vua phương bắc ([40](#))  
Tin tức gây bối rối từ phương đông và phương bắc ([44](#))

- 12** “Thời kỳ cuối cùng” và sau đó ([1-13](#))  
Mi-ca-ên sẽ trời dậy ([1](#))  
Người thông hiểu sẽ chiếu sáng rực rỡ ([3](#))  
Sự hiểu biết thật sẽ dư tràn ([4](#))  
Đa-ni-ên trời dậy nhận lấy phần dành cho mình ([13](#))



# Đa-ni-ên

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

## ĐA-NI-ÊN

**1** Vào năm thứ ba triều đại vua Giê-hô-gia-kim của Giu-đa, vua Nê-bu-cát-nét-xa của Ba-by-lôn đến bao vây Giê-ru-sa-lem. **2** Đức Giê-hô-va phó vua Giê-hô-gia-kim của Giu-đa vào tay vua Ba-by-lôn, ngài cũng phó một số vật dụng trong đền thờ của Đức Chúa Trời vào tay vua ấy. Vua Ba-by-lôn mang chúng về xứ Si-nê-a,\* đến đền thờ của thần mình. Ông đặt các vật dụng ấy trong kho báu của thần mình.

**3** Sau đó, vua Nê-bu-cát-nét-xa ra lệnh cho thượng quan Át-bê-na đưa đến một số người Y-sơ-ra-ên, gồm những người thuộc dòng dõi hoàng gia và quý tộc. **4** Đó là những người trẻ không bị khuyết tật, có diện mạo đẹp đẽ, có sự khôn ngoan, hiểu biết và thông sáng, có khả năng hầu việc trong cung vua. Át-bê-na có trách nhiệm dạy họ chữ viết\* và ngôn ngữ của người Canh-đê. **5** Ngoài ra, vua còn ấn định cho họ phần lương thực mỗi ngày lấy từ cao lương mỹ vị của vua và rượu vua uống. Họ được huấn luyện\* trong ba năm, cuối ba năm họ sẽ bắt đầu hầu việc vua.

**6** Trong số họ có vài người thuộc chi phái Giu-đa là Đa-ni-ên,\* Ha-na-nia,\* Mi-sa-ên\* và A-xa-ria.\* **7** Quan đứng đầu các triều thần đặt tên\* cho họ; ông đặt tên cho Đa-ni-ên là Ben-tơ-sát-xa, cho Ha-na-nia là Sa-đơ-rắc, cho Mi-sa-ên là Mê-sác và cho A-xa-ria là A-bết-nê-gô.

**8** Nhưng Đa-ni-ên đã quyết trong lòng rằng sẽ không làm ô ướm mình bằng cao lương mỹ vị của vua và rượu vua uống. Vì vậy, chàng xin quan đứng đầu các triều thần đừng bắt chàng tự làm ô ướm như thế. **9** Đức Chúa Trời khiến quan ấy ban ơn\* và tỏ lòng thương xót với Đa-ni-ên. **10** Nhưng ông nói với Đa-ni-ên rằng: “Ta sợ đức vua là chúa ta, vì ngài đã ấn định đồ ăn thức uống cho các người. Nếu ngài thấy các người tiều tụy hơn những người trẻ đồng lứa khác thì sao? Các người sẽ khiến ta đắc tội với vua”. **11** Đa-ni-ên



nói với người giám hộ mà quan đứng đầu các triều thần đã bổ nhiệm để coi sóc Đa-ni-ên, Ha-na-nia, Mi-sa-ên và A-xa-ria rằng: **12** “Xin thử các tôi tớ ông trong mười ngày, hãy cho chúng tôi ăn rau và uống nước, **13** rồi so sánh diện mạo chúng tôi với những người trẻ ăn cao lương mỹ vị của vua. Sau đó, ông có thể quyết định theo như điều ông thấy”.

**14** Ông đồng ý với lời đề nghị đó và thử họ trong mười ngày. **15** Sau mười ngày, diện mạo của họ tốt đẹp và khỏe mạnh hơn tất cả những người trẻ ăn cao lương mỹ vị của vua. **16** Thế là người giám hộ cất lấy phần cao lương mỹ vị cùng rượu của họ và cho họ ăn rau. **17** Đức Chúa Trời ban cho bốn người trẻ đó kiến thức và sự thông hiểu về đủ loại văn chương cùng sự khôn ngoan. Đa-ni-ên được ban sự hiểu biết về mọi loại khái tượng và chiêm bao.

**18** Đến thời điểm vua ấn định, quan đứng đầu các triều thần đưa những người trẻ đến ra mắt vua Nê-bu-cát-nét-xa. **19** Khi nói chuyện với họ, vua thấy trong cả nhóm chẳng có ai được như Đa-ni-ên, Ha-na-nia, Mi-sa-ên và A-xa-ria; họ tiếp tục hầu việc trước mặt vua. **20** Khi hỏi họ bất cứ vấn đề gì cần sự khôn ngoan và hiểu biết, vua thấy họ giỏi hơn gấp mười lần các pháp sư và đồng bóng trong khắp vương quốc. **21** Đa-ni-ên ở lại đó cho đến năm đầu tiên của triều đại vua Si-ru.

^ Đa 1:2 Tức là xứ Ba-by-lôn.

^ Đa 1:4 Hay “dạy họ văn chương”.

^ Đa 1:5 Cũng có thể là “nuôi dưỡng”.

^ Đa 1:6 Nghĩa là “Đấng xét xử tôi là Đức Chúa Trời”.

^ Đa 1:6 Nghĩa là “Đức Giê-hô-va đã ban ân huệ”.

^ Đa 1:6 Có thể ý nghĩa là “Ai giống như Đức Chúa Trời?”.

^ Đa 1:6 Nghĩa là “Đức Giê-hô-va đã giúp đỡ”.

^ Đa 1:7 Tức là các tên Ba-by-lôn.

^ Đa 1:9 Hay “tỏ lòng nhân từ”.



**2** Vào năm thứ hai triều đại vua Nê-bu-cát-nét-xa, vua mơ thấy nhiều giấc chiêm bao và cảm thấy bối rối đến nỗi không ngủ được. **2** Vua triệu tập các pháp sư, đồng bóng, thuật sĩ và người Canh-đê\* đến để kể lại cho vua về các giấc mơ của vua. Vậy, họ vào chầu trước mặt vua. **3** Vua nói với họ: “Ta có một giấc mơ và ta bối rối muốn biết mình đã mơ gì”. **4** Những người Canh-đê thưa với vua bằng tiếng A-ram rằng:\* “Ôi đức vua, nguyện ngài sống muôn đời. Xin kể lại giấc mơ cho các tôi tớ ngài rồi chúng thần sẽ giải nghĩa”.

**5** Vua đáp: “Đây là phán quyết cuối cùng của ta: Nếu không cho ta biết giấc mơ đó là gì và không giải nghĩa nó thì các ngươi sẽ bị phanh thây, nhà các ngươi sẽ thành hồ xí công cộng.\* **6** Nhưng nếu kể lại giấc mơ và giải nghĩa nó thì các ngươi sẽ được ta ban vật quý, phần thưởng và vinh dự lớn lao. Vậy, hãy kể lại giấc mơ và giải nghĩa nó cho ta”.

**7** Họ thưa với vua một lần nữa: “Xin bệ hạ thuật lại giấc mơ cho các tôi tớ ngài và chúng thần sẽ giải nghĩa nó”.

**8** Vua nói: “Rõ ràng các ngươi đang tìm cách kéo dài thời gian, vì các ngươi biết phán quyết của ta là gì. **9** Nếu không cho ta biết giấc mơ đó thì tất cả các ngươi sẽ chịu chung một hình phạt. Nhưng các ngươi lại thông đồng với nhau nói điều dối trá để chờ đến khi tình thế thay đổi. Hãy cho ta biết giấc mơ đó là gì thì ta sẽ tin rằng các ngươi có thể giải nghĩa nó”.

**10** Người Canh-đê thưa với vua: “Không người nào trên đất có thể thực hiện được yêu cầu của bệ hạ, vì không có đại đế hay quan tổng đốc nào đã yêu cầu một điều như vậy nơi các pháp sư, đồng bóng hay người Canh-đê. **11** Điều ngài muốn thật khó, không người sống nào có thể cho ngài biết, ngoại trừ các vị thần, là những đấng không ngự giữa người phàm”.

**12** Bây giờ, vua nổi trận lôi đình và ra lệnh giết tất cả người thông thái của Ba-by-lôn. **13** Khi mệnh lệnh được ban hành và những người thông thái sắp bị xử tử, người ta cũng tìm giết Đa-ni-ên và những người bạn của ông.

**14** Đa-ni-ên nói chuyện một cách khôn ngoan và thận trọng với quan chỉ huy thị vệ của vua là A-ri-ốc, khi ông ta đang trên đường đi giết các nhà thông thái của Ba-by-lôn. **15** Đa-ni-ên hỏi A-ri-ốc, quan chỉ huy của vua, rằng: “Sao đức vua lại ban một mệnh lệnh khắc nghiệt như thế?”. A-ri-ốc kể lại sự tình cho Đa-ni-ên. **16** Nghe xong, Đa-ni-ên vào xin vua cho thêm thời gian để giải nghĩa giấc mơ.

**17** Rồi Đa-ni-ên về nhà và thuật lại việc ấy cho các bạn mình là Ha-na-nia, Mi-sa-ên và A-xa-ria. **18** Ông bảo họ cầu nguyện để xin Đức Chúa Trời của các tầng trời tỏ lòng thương xót, tiết lộ điều kín nhiệm này để ông cùng các bạn mình không bị giết chung với những người thông thái của Ba-by-lôn.

**19** Ban đêm, điều kín nhiệm ấy được tiết lộ cho Đa-ni-ên trong một khái tượng. Vậy, Đa-ni-ên ngợi khen Đức Chúa Trời của các tầng trời. **20** Ông cất tiếng nói:

“Nguyện danh Đức Chúa Trời được ngợi khen đến đời đời,

Vì sự khôn ngoan và uy lực chỉ thuộc về ngài.

**21** Ngài thay đổi thì giờ và kỳ hạn,

Ngài phê và lập các vua,

Ban sự khôn ngoan cho người khôn ngoan và kiến thức cho người thông sáng.

**22** Ngài tiết lộ điều sâu nhiệm và điều kín giấu,

Ngài biết có điều gì trong bóng tối,

Và ánh sáng ở cùng ngài.

**23** Ôi Đức Chúa Trời của tổ phụ con, con xin dâng lên ngài lời tạ ơn và ngợi khen,

Vì ngài đã ban cho con sự khôn ngoan và quyền năng.

Giờ đây ngài tỏ cho con điều chúng con cầu xin;

Ngài cho chúng con biết mỗi bận tâm của vua”.

**24** Sau đó, Đa-ni-ên vào gặp A-ri-ốc, người mà vua đã sai đi giết những nhà thông thái của Ba-by-lôn, và nói với ông rằng: “Đừng giết bất cứ người thông thái nào của Ba-by-lôn. Hãy dẫn tôi vào yết kiến vua và tôi sẽ giải nghĩa giấc mơ cho vua”.

**25** A-ri-ốc liền dẫn Đa-ni-ên vào yết kiến vua, và ông tâu với vua rằng: “Hạ thần tìm thấy một người thuộc những kẻ bị lưu đày của Giu-đa có thể giải nghĩa giấc mơ cho bệ hạ”. **26** Vua hỏi Đa-ni-ên, còn gọi là Ben-tơ-sát-xa, rằng: “Có thật là người có thể cho ta biết ta đã mơ gì và giải nghĩa nó không?”. **27** Đa-ni-ên thưa: “Không một nhà thông thái, đồng bóng, pháp sư hay nhà chiêm tinh nào có thể nói cho bệ hạ điều kín nhiệm mà ngài muốn biết. **28** Nhưng Đức Chúa Trời ngự trên các tầng trời là Đấng Tiết Lộ về những việc kín nhiệm, ngài đã tỏ cho vua Nê-bu-cát-nét-xa điều sẽ xảy đến vào những ngày sau cùng. Đây là giấc mơ của bệ hạ cùng những khả tượng đã hiện ra trong đầu bệ hạ khi ngài nằm trên giường:

**29** Thưa bệ hạ, khi ngài nằm trên giường, tư tưởng ngài đã hướng về những điều sẽ xảy đến trong tương lai, và Đấng Tiết Lộ về những việc kín nhiệm đã tỏ cho ngài điều sẽ xảy ra. **30** Còn về hạ thần, điều kín nhiệm ấy đã được tiết lộ cho hạ thần không phải vì hạ thần khôn ngoan hơn người khác, nhưng là để giải nghĩa cho bệ hạ, hầu ngài có thể biết những tư tưởng trong lòng mình.

**31** Thưa bệ hạ, khi ngài đang nhìn thì thấy một pho tượng to lớn. Pho tượng ấy thật khổng lồ và vô cùng rực rỡ, nó đứng trước mặt ngài và hình dạng rất đáng sợ. **32** Đầu của pho tượng bằng vàng tốt, ngực và cánh tay bằng bạc, bụng và đùi bằng đồng, **33** ống chân bằng sắt, còn bàn chân thì có phần bằng sắt có phần bằng đất sét.\* **34** Bệ hạ nhìn cho đến khi có một hòn đá được tách ra khỏi núi, nhưng chẳng phải do bàn tay loài người, nó đập vào bàn chân bằng sắt và đất sét của pho tượng và nghiền nát chúng. **35** Bây giờ, sắt, đất sét, đồng, bạc và vàng, hết thảy đều bị nghiền nát và trở nên như trấu trên sân đập lúa mùa hạ, bị gió thổi đi chẳng còn dấu vết gì. Nhưng hòn đá đã đập vào pho tượng thì trở thành một ngọn núi lớn và bao phủ khắp đất.

**36** Đó là giấc mơ của bệ hạ, bây giờ chúng thần sẽ giải nghĩa nó cho ngài.  
**37** Thừa bệ hạ, ngài là vua của các vua, Đức Chúa Trời của các tầng trời đã ban cho ngài vương quốc, uy lực, sức mạnh và vinh hiển, **38** Đức Chúa Trời đã trao vào tay ngài loài người trên khắp đất, cùng loài thú đồng và chim trời, Đức Chúa Trời đã lập ngài cai trị trên tất cả. Thừa bệ hạ, ngài chính là cái đầu bằng vàng.

**39** Sau ngài sẽ có một vương quốc khác nổi lên, nhưng kém hơn ngài. Rồi sẽ có một vương quốc thứ ba, tức là đồng, sẽ cai trị khắp đất.

**40** Vương quốc thứ tư sẽ mạnh như sắt. Như sắt nghiền nát và phá hủy mọi thứ khác, thật vậy, vương quốc ấy sẽ nghiền nát và đập tan mọi nước khác, tựa như sắt.

**41** Như ngài đã thấy bàn chân và ngón chân có phần bằng đất sét của thợ gốm và có phần bằng sắt, vương quốc ấy sẽ bị phân chia, nhưng vẫn có phần cứng của sắt, như ngài đã thấy sắt trộn với đất sét mềm. **42** Các ngón chân có phần bằng sắt và có phần bằng đất sét nên vương quốc ấy sẽ nửa mạnh nửa yếu. **43** Như ngài đã thấy sắt trộn với đất sét mềm, các phần trong vương quốc ấy\* sẽ trộn với dân;\* nhưng chúng sẽ không dính cùng nhau, như sắt không thể hòa lẫn với đất sét.

**44** Trong thời các vua này, Đức Chúa Trời của các tầng trời sẽ lập nên một vương quốc\* không bao giờ bị hủy diệt và sẽ không bao giờ bị trao cho một dân khác. Vương quốc ấy sẽ nghiền nát và chấm dứt mọi vương quốc kia, còn mình thì đứng vững muôn đời, **45** y như ngài đã thấy rằng tách ra khỏi núi là hòn đá chẳng phải do bàn tay loài người, và nó nghiền nát sắt, đồng, đất sét, bạc và vàng. Đức Chúa Trời Vĩ Đại đã cho ngài biết những gì sẽ xảy ra trong tương lai. Giấc mơ đó là thật và lời giải nghĩa của nó là đáng tin cậy”.

**46** Vua Nê-bu-cát-nét-xa quỳ sấp mặt xuống đất trước Đa-ni-ên và tôn kính ông. Vua ra lệnh dâng quà và hương cho Đa-ni-ên. **47** Vua nói với Đa-ni-ên rằng: “Quả thật, Đức Chúa Trời của các ngươi là Thần của các thần và Chúa của các vua, là Đấng Tiết Lộ về những việc kín nhiệm, vì ngươi đã tỏ cho ta biết điều kín nhiệm này”. **48** Rồi vua thăng chức cho Đa-ni-ên, ban

cho ông nhiều tặng vật quý, lập ông đứng đầu toàn bộ tỉnh Ba-by-lôn và làm quan cai quản của hết thảy những nhà thông thái Ba-by-lôn. <sup>49</sup> Theo lời thỉnh cầu của Đa-ni-ên, vua bổ nhiệm Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-nê-gô cai quản tỉnh Ba-by-lôn, còn Đa-ni-ên thì hầu việc trong cung vua.

^ Đa 2:2 Tức là nhóm người chuyên về bói toán và thuật chiêm tinh.

^ Đa 2:4 Ban đầu, Đa 2:4b đến 7:28 được viết bằng tiếng A-ram.

^ Đa 2:5 Cũng có thể là “đồng rác; đồng phân”.

^ Đa 2:33 Hay “đất sét nung (nắn thành hình)”.

^ Đa 2:43 Dường như nói đến các phàn bằng sắt.

^ Đa 2:43 Hay “con cái loài người”, tức là các thường dân.

^ Đa 2:44 Hay “nước”.

**3** Vua Nê-bu-cát-nét-xa làm một pho tượng bằng vàng cao 60 cu-bít,\* bề ngang 6 cu-bít.\* Vua dựng nó trong đồng bằng Đu-ra, thuộc tỉnh Ba-by-lôn. **2** Sau đó, vua Nê-bu-cát-nét-xa ra lệnh triệu tập các phó vương, các quan cai quản, các quan tổng đốc, cố vấn, người trông coi kho báu, quan tòa, quan tư pháp, cùng hết thảy quản đốc của các tỉnh đến dự lễ khánh thành pho tượng mà vua Nê-bu-cát-nét-xa đã dựng.

**3** Vậy, các phó vương, các quan cai quản, các quan tổng đốc, cố vấn, người trông coi kho báu, quan tòa, quan tư pháp, cùng hết thảy quản đốc của các tỉnh đều tập hợp lại để dự lễ khánh thành pho tượng mà vua Nê-bu-cát-nét-xa đã dựng. Họ đứng trước pho tượng ấy. **4** Người loan báo hô to: “Hỡi các dân, các nước và các nhóm ngôn ngữ, đức vua đã truyền lệnh rằng: **5** Khi các người nghe tiếng tù và, sáo, đàn dây, đàn hạc tam giác, nhạc cụ có dây, kèn túi, cùng mọi nhạc khí khác thì phải sấp mình xuống thờ phượng pho tượng bằng vàng mà vua Nê-bu-cát-nét-xa đã dựng. **6** Ai không sấp mình xuống thờ phượng sẽ bị ném vào lò lửa hực ngay lập tức”. **7** Vì vậy, khi nghe tiếng tù và, sáo, đàn dây, đàn hạc tam giác, nhạc cụ có dây, cùng mọi nhạc khí khác thì mọi dân, mọi nước và mọi nhóm ngôn ngữ đều sấp mình xuống thờ phượng pho tượng bằng vàng mà vua Nê-bu-cát-nét-xa đã dựng.

**8** Lúc ấy, có mấy người Canh-đê đến tố cáo\* những người Do Thái. **9** Họ nói với vua Nê-bu-cát-nét-xa: “Ôi bệ hạ, nguyện ngài sống muôn đời. **10** Thưa bệ hạ, ngài đã ra lệnh rằng khi nghe tiếng tù và, sáo, đàn dây, đàn hạc tam giác, nhạc cụ có dây, kèn túi, cùng mọi nhạc khí khác thì hết thảy mọi người phải sấp mình xuống thờ phượng pho tượng bằng vàng; **11** ai không sấp mình xuống thờ phượng sẽ bị ném vào lò lửa hực. **12** Nhưng những người Do Thái mà ngài đã bổ nhiệm cai quản tỉnh Ba-by-lôn là Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-nê-gô, thưa bệ hạ, những kẻ đó chẳng tôn trọng ngài chút nào. Chúng không hầu việc các thần của ngài và từ chối thờ phượng pho tượng bằng vàng mà ngài đã dựng”.



**13** Nê-bu-cát-nét-xa nổi cơn thịnh nộ và ra lệnh đưa Sa-đơ-rắc, Mê-sác cùng A-bết-nê-gô đến. Vậy, họ bị giải đến trước mặt vua. **14** Nê-bu-cát-nét-xa hỏi họ: “Hỡi Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-nê-gô, có thật là các ngươi không hầu việc các thần của ta và từ chối thờ phượng pho tượng bằng vàng mà ta đã dựng không? **15** Bây giờ, khi các ngươi nghe tiếng tù và, sáo, đàn dây, đàn hạc tam giác, nhạc cụ có dây, kèn túi, cùng mọi nhạc khí khác mà chịu sấp mình xuống thờ phượng pho tượng ta đã làm thì ta sẽ miễn tội. Nếu không thì các ngươi sẽ bị ném vào lò lửa hực ngay lập tức. Để xem thần nào có thể giải cứu các ngươi khỏi tay ta?”

**16** Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-nê-gô đáp: “Thưa vua Nê-bu-cát-nét-xa, về chuyện này thì chúng thần không cần phải trả lời ngài. **17** Nếu chúng thần bị ném vào lò lửa hực thì thưa bệ hạ, Đức Chúa Trời mà chúng thần hầu việc có thể giải cứu chúng thần ra khỏi đó và khỏi tay ngài. **18** Cho dù Đức Chúa Trời không làm thế, xin ngài biết rằng chúng thần sẽ không hầu việc các thần của ngài, cũng không thờ phượng pho tượng bằng vàng mà ngài đã dựng”.

**19** Nê-bu-cát-nét-xa nổi giận với Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-nê-gô đến nỗi nét mặt vua thay đổi.\* Vua ra lệnh làm cho lò lửa nóng hơn bình thường gấp bảy lần. **20** Vua sai một số dũng sĩ trong quân đội đến trói Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-nê-gô rồi ném họ vào lò lửa hực.

**21** Họ bị trói khi vẫn còn mặc áo choàng, áo trong, mũ cùng mọi y phục khác trên người và bị ném vào lò lửa hực. **22** Vì lệnh vua truyền quá khắc nghiệt và lò lửa nóng lạ thường nên những người áp giải Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-nê-gô đều bị ngọn lửa thiêu chết. **23** Còn Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-nê-gô thì rơi vào lò lửa hực khi vẫn bị trói.

**24** Bây giờ, vua Nê-bu-cát-nét-xa hốt hoảng, đứng phắt dậy và hỏi các quan chức cấp cao rằng: “Có phải chúng ta đã trói ba người và ném vào lửa không?”. Họ trả lời: “Thưa bệ hạ, đúng như vậy”. **25** Vua nói: “Kìa! Ta thấy bốn người đang tự do đi lại giữa ngọn lửa mà chẳng hề hấn gì, người thứ tư nhìn giống như con trai của các thần”.

**26** Nê-bu-cát-nét-xa đến gần cửa lò và gọi: “Hỡi Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-nê-gô, các tôi tớ của Đức Chúa Trời Tối Cao, hãy bước ra đây!”. Sa-đơ-

rắc, Mê-sác và A-bết-nê-gô bước ra từ giữa ngọn lửa. <sup>27</sup> Các phó vương, các quan cai quản, các quan tổng đốc, cùng những quan chức cấp cao của vua đã được triệu tập đều thấy ngọn lửa không thể hại đến thân thể của ba người đó; không một sợi tóc nào của họ bị cháy sém, áo choàng của họ vẫn y nguyên, thậm chí trên người họ cũng chẳng có mùi lửa.

<sup>28</sup> Nê-bu-cát-nét-xa cất tiếng nói: “Đáng ngợi khen Đức Chúa Trời của Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-nê-gô vì ngài đã sai thiên sứ giải cứu tôi tớ ngài. Họ tin cậy nơi ngài, không tuân lệnh vua và thà chết\* còn hơn phải hầu việc hay thờ phượng bất cứ thần nào khác ngoài Đức Chúa Trời của mình.

<sup>29</sup> Vậy, ta ban lệnh này cho tất cả các dân, các nước và các nhóm ngôn ngữ: Hễ ai nói điều gì phạm đến Đức Chúa Trời của Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-nê-gô thì sẽ bị phanh thây, nhà nó sẽ thành hố xí công cộng;\* vì chẳng thần nào có thể giải cứu như đấng ấy”.

<sup>30</sup> Sau đó, vua thăng chức cho Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-nê-gô trong tỉnh Ba-by-lôn.

<sup>^</sup> Đa 3:1 Khoảng 27m. Xem Phụ lục B14.

<sup>^</sup> Đa 3:1 Khoảng 2,7m. Xem Phụ lục B14.

<sup>^</sup> Đa 3:8 Hay “vu không”.

<sup>^</sup> Đa 3:19 Hay “thái độ vua thay đổi hoàn toàn”.

<sup>^</sup> Đa 3:28 Hay “hy sinh thân mình”.

<sup>^</sup> Đa 3:29 Cũng có thể là “đồng rác; đồng phân”.

**4** “Vua Nê-bu-cát-nét-xa gửi cho mọi dân, mọi nước và mọi nhóm ngôn ngữ sinh sống trên khắp đất: Nguyên sự bình an của các người được tràn đầy! **2** Ta vui mừng công bố những dấu lạ và việc kỳ diệu mà Đức Chúa Trời Tối Cao đã làm cho ta. **3** Những dấu lạ của ngài thật vĩ đại, các việc kỳ diệu của ngài thật oai hùng! Vương quốc ngài tồn tại mãi mãi và quyền cai trị của ngài kéo dài từ đời nọ qua đời kia.

**4** Ta, Nê-bu-cát-nét-xa, đang sống an nhàn trong nhà mình và thịnh vượng trong cung mình. **5** Ta mơ thấy một giấc chiêm bao khiến mình sợ hãi. Khi ta nằm trên giường, các hình ảnh và khái tượng trong đầu làm ta kinh khiếp. **6** Vì vậy, ta cho gọi hết thầy nhà thông thái của Ba-by-lôn đến châu trước mặt mình để giải nghĩa giấc mơ cho ta.

**7** Bảy giờ, các pháp sư, đồng bóng, người Canh-đê\* cùng các nhà chiêm tinh đến châu trước mặt ta. Ta kể lại giấc mơ cho họ nhưng họ không giải nghĩa được. **8** Cuối cùng, Đa-ni-ên, còn gọi là Ben-tơ-sát-xa theo tên thần của ta, là người có quyền năng của các thần thánh, vào châu trước mặt ta và ta kể lại giấc mơ cho người mà rằng:

**9** ‘Hỡi Ben-tơ-sát-xa, người dẫn đầu các pháp sư, ta biết rõ người có quyền năng của các thần thánh và chẳng có điều kín nhiệm nào là quá khó đối với người. Vậy, hãy giải thích các khái tượng ta đã thấy trong giấc mơ và giải nghĩa nó.

**10** Khi ta nằm trên giường, những khái tượng hiện ra trong đầu ta và ta thấy giữa mặt đất có một cây cao lạ thường. **11** Nó lớn lên và trở nên vững mạnh, ngọn của nó vươn đến trời và những nơi tận cùng trái đất cũng thấy nó. **12** Tán lá của nó rất đẹp và trái thì sai, nó có thức ăn cho mọi loài. Thú đồng núp dưới bóng nó, chim trời sống trên các cành của nó, nó nuôi sống mọi loài sinh vật.

**13** Khi nằm trên giường, ta quan sát những khái tượng trong đầu và thấy một đám canh giữ từ trời ngự xuống, ấy là một đám thánh. **14** Đám ấy hô

lớn rằng: “Hãy đốn cây và chặt cành nó! Hãy giữ hết lá và khiến trái nó vương vãi khắp nơi! Hãy để loài thú chạy khỏi nó và chim trời bay khỏi cành nó. <sup>15</sup> Nhưng hãy chừa lại gốc cùng rễ\* trong đất, hãy dùng xiềng sắt và đồng mà xiềng nó lại giữa đám cỏ của cánh đồng. Hãy để nó ướm đầm sương trời và sống chung với loài thú giữa cây cỏ trên đất. <sup>16</sup> Hãy thay đổi lòng người của nó, hãy cho nó lòng của loài thú và để bảy kỳ trái qua trên nó. <sup>17</sup> Những điều đó xảy ra là vì mệnh lệnh của các đấng canh giữ, phán quyết đó đến từ lời phán của các đấng thánh, để mọi người đang sống biết rằng Đấng Tối Cao là Đấng Cai Trị các vương quốc của nhân loại, ngài sẽ ban quyền cai trị cho người nào ngài muốn và sẽ lập cả người hèn mọn nhất lên nắm quyền”.

<sup>18</sup> Đó là giấc mơ mà ta, vua Nê-bu-cát-nét-xa, đã thấy. Bây giờ, hỡi Ben-tơ-sát-xa, hãy giải nghĩa nó vì hết thầy nhà thông thái trong vương quốc ta đều không thể giải nghĩa được. Nhưng ngươi thì có thể, bởi ngươi có quyền năng của các thần thánh’.

<sup>19</sup> Lúc đó, Đa-ni-ên, còn gọi là Ben-tơ-sát-xa, lo lắng trong chốc lát, và các ý nghĩ trong đầu khiến người sợ hãi.

Vua nói với người: ‘Hỡi Ben-tơ-sát-xa, đừng để giấc mơ và lời giải nghĩa của nó khiến ngươi sợ hãi’.

Ben-tơ-sát-xa đáp: ‘Thưa chúa của hạ thần, nguyện giấc mơ ấy dành cho những kẻ ghét ngài và lời giải nghĩa của nó ứng nghiệm trên kẻ thù của ngài.

<sup>20</sup> Cái cây mà ngài thấy đã trở nên vĩ đại và vững mạnh, ngọn nó vươn đến trời và dân trên khắp đất đều thấy, <sup>21</sup> tán lá của nó rất đẹp và trái thì sai, nó có thức ăn cho mọi loài; thú đồng sống bên dưới nó và chim trời sống trên các cành nó. <sup>22</sup> Thưa bệ hạ, cây đó chính là ngài, vì ngài đã trở nên vĩ đại và vững mạnh, sự uy nghi của ngài đã lớn mạnh và vươn đến trời, quyền cai trị của ngài lan rộng đến tận cùng trái đất.

<sup>23</sup> Bệ hạ đã thấy đấng canh giữ, là một đấng thánh, từ trời ngự xuống và nói rằng: “Hãy đốn và hủy diệt cây này nhưng chừa lại gốc cùng rễ\* trong đất, hãy dùng xiềng sắt và đồng mà xiềng nó lại giữa đám cỏ của cánh đồng. Hãy để sương trời làm nó ướm đầm và để nó sống chung với thú đồng cho

đến khi bảy kỳ trải qua trên nó”. <sup>24</sup> Thừa bệ hạ, đây là lời giải nghĩa; ấy là mệnh lệnh của Đấng Tối Cao phải xảy đến trên đức vua là chúa của hạ thần. <sup>25</sup> Bệ hạ sẽ bị đuổi khỏi loài người và phải sống với thú đồng, bệ hạ sẽ ăn cỏ như bò và ướt đẫm sương trời, bảy kỳ sẽ trải qua trên bệ hạ cho đến chừng bệ hạ nhận biết Đấng Tối Cao là Đấng Cai Trị các vương quốc của nhân loại và ngài sẽ ban quyền cai trị cho người nào ngài muốn.

<sup>26</sup> Nhưng vì các đấng ấy đã bảo chừa lại gốc cùng rễ\* của cây nên vương quốc của bệ hạ sẽ trở về cùng bệ hạ sau khi ngài nhận biết các tầng trời đang cai trị. <sup>27</sup> Vì vậy, thừa bệ hạ, xin ngài chấp nhận lời khuyên của hạ thần. Hãy từ bỏ tội lỗi bằng cách làm điều công chính, từ bỏ sự gian ác bằng cách thương xót người nghèo. Khi ấy, có thể sự thịnh vượng của ngài sẽ được kéo dài”.

<sup>28</sup> Hết thấy những điều đó đều xảy đến với vua Nê-bu-cát-nét-xa.

<sup>29</sup> Mười hai tháng sau, khi đi dạo trên sân thượng của cung điện Ba-by-lôn, <sup>30</sup> vua cất tiếng nói: “Đây chẳng phải là Ba-by-lôn Vĩ Đại mà chính ta, bằng sức mạnh và quyền lực của mình, đã xây dựng cho hoàng tộc và để biểu lộ sự vinh hiển và oai nghi của ta sao?”.

<sup>31</sup> Những lời đó vẫn còn nơi miệng vua thì có tiếng phán từ trời rằng: “Hỡi vua Nê-bu-cát-nét-xa, đây là thông điệp dành cho ngươi: ‘Vương quốc đã lìa khỏi ngươi, <sup>32</sup> ngươi sẽ bị đuổi khỏi loài người. Ngươi sẽ sống với thú đồng và được ban cỏ để ăn như bò, bảy kỳ sẽ trải qua trên ngươi cho đến chừng ngươi nhận biết Đấng Tối Cao là Đấng Cai Trị các vương quốc của loài người và ngài sẽ ban quyền cai trị cho người nào ngài muốn”.

<sup>33</sup> Ngay lúc ấy, những lời đó ứng nghiệm trên Nê-bu-cát-nét-xa. Ông bị đuổi khỏi loài người và ăn cỏ như bò, thân thể ông bị ướt đẫm sương trời cho đến khi tóc ông dài như lông đại bàng và móng ông như móng vuốt loài chim.

<sup>34</sup> “Đến cuối kỳ hạn, ta, Nê-bu-cát-nét-xa, nhìn lên trời và trí khôn ta hồi phục. Ta ngợi khen Đấng Tối Cao, ta ca tụng và tôn vinh đấng hằng sống muôn đời, vì quyền cai trị của ngài kéo dài mãi mãi và vương quốc ngài tồn tại từ đời nọ sang đời kia. <sup>35</sup> So với ngài, toàn thể cư dân trên đất đều không

là gì. Ngài làm theo ý mình đối với đạo quân trên trời và cư dân trên đất. Chẳng ai có thể cản ngài\* hay hỏi rằng: ‘Ngài làm chi vậy?’.

**36** Lúc đó, trí khôn ta hồi phục, sự vinh hiển của vương quốc, sự uy nghi và oai phong của ta cũng trở về với ta. Các quan chức cấp cao và bậc quyền quý của ta đều sốt sắng tìm đến ta. Ta đã được trả lại vương quốc mình và trở nên vĩ đại hơn trước.

**37** Giờ đây, ta, Nê-bu-cát-nét-xa, đang ngợi khen, ca tụng và tôn vinh Vua của các tầng trời, vì mọi công việc ngài đều là chân thật và đường lối ngài là công bằng, bởi ngài có thể hạ nhục những kẻ đang bước đi trong sự cao ngạo”.

^ Đa 4:7 Tức là nhóm người chuyên về bói toán và thuật chiêm tinh.

^ Đa 4:15 Hay “chừa lại thân rể”.

^ Đa 4:23 Hay “chừa lại thân rể”.

^ Đa 4:26 Hay “chừa lại thân rể”.

^ Đa 4:35 Hay “kiểm tra tay ngài”.

**5** Vua Ben-sát-xa mở đại tiệc chiêu đãi một ngàn người quyền quý và uống rượu trước mặt họ. **2** Khi đã có hơi men, Ben-sát-xa sai người mang đến các đồ đựng bằng bạc, bằng vàng mà vua cha là Nê-bu-cát-nét-xa đã lấy từ đền thờ Giê-ru-sa-lem để vua cùng các bậc quyền quý, các cung phi và vợ lẽ của vua dùng mà uống rượu. **3** Vậy, người ta đem đến các đồ đựng bằng vàng lấy từ đền thờ của nhà Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem. Vua cùng các bậc quyền quý, các cung phi và vợ lẽ của vua dùng chúng mà uống rượu. **4** Họ vừa uống rượu vừa ca ngợi các thần bằng vàng, bạc, các thần bằng đồng, sắt, gỗ và đá.

**5** Ngay lúc ấy, có những ngón tay của bàn tay người hiện ra và viết trên tường cung điện, đối diện chân đèn. Khi bàn tay đang viết, vua Ben-sát-xa nhìn thấy phần mu của bàn tay ấy. **6** Vua tái mặt,\* các tư tưởng làm vua khiếp sợ, hông vua run lên và hai đầu gối đập vào nhau.

**7** Vua lớn tiếng triệu tập các đồng bóng, người Canh-đê\* và các nhà chiêm tinh. Vua nói với những nhà thông thái của Ba-by-lôn rằng: “Ai đọc được những chữ này và giải nghĩa chúng cho ta sẽ được mặc áo màu tía, được đeo vòng cổ bằng vàng và sẽ đứng hàng thứ ba trong vương quốc”.

**8** Hết thầy nhà thông thái của vua đều đến, nhưng họ không thể đọc được những chữ ấy, cũng không thể giải nghĩa chúng cho vua. **9** Do đó, vua Ben-sát-xa sợ tái mặt, còn các bậc quyền quý thì bối rối.

**10** Vì cơ lời của vua và các bậc quyền quý nên hoàng hậu\* đi vào phòng tiệc. Bà nói: “Thưa bệ hạ, nguyện ngài sống muôn đời. Xin đừng để các ý tưởng trong đầu làm ngài kinh hãi và biến sắc. **11** Trong vương quốc của ngài có một người có quyền năng của các thần thánh. Dưới thời cha ngài, người này rất sáng suốt, thông hiểu và khôn ngoan giống như các vị thần. Cha ngài là vua Nê-bu-cát-nét-xa đã lập người làm người dẫn đầu các pháp sư, đồng bóng, người Canh-đê\* và các nhà chiêm tinh; thưa bệ hạ, cha ngài đã làm thế. **12** Đa-ni-ên, người mà cha ngài đã đặt tên là Ben-tơ-sát-xa, có trí tuệ phi



thường, có kiến thức và sự thông hiểu để giải nghĩa các giấc mơ, để cắt nghĩa những điều bí ẩn và tháo gỡ những vấn đề nan giải. Xin ngài hãy cho gọi Đa-ni-ên, người sẽ giải nghĩa cho ngài”.

**13** Vậy, Đa-ni-ên được dẫn vào yết kiến vua. Vua hỏi Đa-ni-ên: “Người có phải là Đa-ni-ên thuộc những kẻ bị lưu đày của Giu-đa mà cha ta đã mang về từ Giu-đa không? **14** Ta nghe nói là người có quyền năng của các vị thần, rằng người rất sáng suốt, thông hiểu và khôn ngoan vượt bậc. **15** Nay, các nhà thông thái và đồng bóng đã được dẫn đến trước mặt ta để đọc những chữ này và giải nghĩa chúng, nhưng họ không thể giải nghĩa thông điệp ấy. **16** Ta nghe nói người có tài giải nghĩa và tháo gỡ những vấn đề nan giải. Nếu có thể đọc những chữ này và giải nghĩa chúng cho ta thì người sẽ được mặc áo màu tía, được đeo vòng cổ bằng vàng và sẽ đứng hàng thứ ba trong vương quốc”.

**17** Đa-ni-ên đáp: “Xin bệ hạ giữ lại những tặng vật đó và ban phần thưởng cho người khác. Tuy nhiên, hạ thần sẽ đọc những chữ này và giải nghĩa chúng cho ngài. **18** Thưa bệ hạ, Đức Chúa Trời Tối Cao đã ban vương quốc cùng sự vĩ đại, vinh hiển và uy nghi cho cha ngài là Nê-bu-cát-nét-xa. **19** Vì có sự vĩ đại mà Đức Chúa Trời đã ban cho cha ngài nên mọi dân, mọi nước và mọi nhóm ngôn ngữ đều run sợ trước mặt cha ngài. Ông ấy muốn giết hay tha ai tùy ý, muốn nâng hay hạ ai tùy ý. **20** Nhưng khi lòng cha ngài trở nên cao ngạo và ương ngạnh đến nỗi hành động một cách tự phụ,\* ông ấy đã bị truất khỏi ngôi của vương quốc và bị cất lấy sự vinh hiển. **21** Cha ngài đã bị đuổi khỏi loài người, lòng ông ấy bị đổi thành lòng thú và phải sống với lừa rừng. Ông phải ăn cỏ như bò và thân thể bị ướt đẫm sương trời, cho đến chừng ông nhận biết Đức Chúa Trời Tối Cao là Đấng Cai Trị các vương quốc của nhân loại và Đức Chúa Trời lập người nào mình muốn lên nắm quyền.

**22** Dù biết mọi điều ấy nhưng ngài, Ben-sát-xa, là con của ông ấy, đã không hạ lòng mình xuống. **23** Thay vì thế, ngài lại tôn mình lên nghịch lại Chúa của các tầng trời, sai người mang các đồ đựng của nhà Đức Chúa Trời đến cho mình. Rồi ngài cùng các bậc quyền quý, cung phi và vợ lẽ của ngài dùng các vật ấy để uống rượu và ca ngợi các thần bằng bạc, vàng, các thần



bằng đồng, sắt, gỗ và đá, tức các thần chẳng thấy gì, chẳng nghe gì và chẳng biết gì; nhưng ngài không tôn vinh Đức Chúa Trời, là đáng nắm trong tay hơi thở và mọi đường lối của ngài. <sup>24</sup> Vì vậy, Đức Chúa Trời đã sai bàn tay đến và khắc những chữ này. <sup>25</sup> Đây là những chữ đã được khắc: MÊ-NÊ, MÊ-NÊ, TÊ-KEN và PHÁC-SIN.

<sup>26</sup> Còn đây là lời giải nghĩa: MÊ-NÊ nghĩa là Đức Chúa Trời đã đếm những ngày của vương quốc bệ hạ và chấm dứt nó.

<sup>27</sup> TÊ-KEN nghĩa là bệ hạ đã được đặt trên cân và thấy là thiếu kém.

<sup>28</sup> PHÊ-RÉT nghĩa là vương quốc bệ hạ đã bị phân chia và trao cho người Mê-đi và Ba Tư”.

<sup>29</sup> Sau đó, Ben-sát-xa truyền lệnh mặc áo màu tía cho Đa-ni-ên và đeo vòng cổ bằng vàng cho ông, rồi người ta loan báo rằng Đa-ni-ên sẽ đứng hàng thứ ba trong vương quốc.

<sup>30</sup> Ngay trong đêm ấy, vua Canh-đê là Ben-sát-xa bị giết. <sup>31</sup> Đa-ri-út người Mê-đi nhận lấy vương quốc; lúc đó, ông khoảng 62 tuổi.

^ Đa 5:6 Hay “Diện mạo vua thay đổi”.

^ Đa 5:7 Tức là nhóm người chuyên về bói toán và thuật chiêm tinh.

^ Đa 5:10 Hẳn nói đến thái hậu.

^ Đa 5:11 Tức là nhóm người chuyên về bói toán và thuật chiêm tinh.

^ Đa 5:20 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

**6** Đa-ri-út quyết định bổ nhiệm 120 phó vương cai quản toàn vương quốc. **2** Trên các phó vương có ba quan chức cấp cao, Đa-ni-ên là một trong ba người đó; các phó vương sẽ báo cáo cho họ để vua không bị mất mát gì. **3** Đa-ni-ên hơn hẳn các quan chức cấp cao và phó vương vì ông có trí tuệ phi thường. Vua định lập ông cai quản toàn vương quốc.

**4** Lúc bấy giờ, các quan chức cấp cao và phó vương tìm cách buộc tội Đa-ni-ên về việc triều chính nhưng chúng không thể tìm thấy cứ hay điều bại hoại nào, vì Đa-ni-ên là người đáng tin cậy, không thể tìm thấy nơi ông sự bất cẩn hay điều bại hoại nào. **5** Thế là chúng nói với nhau: “Chúng ta sẽ không thể tìm thấy một cứ nào để buộc tội Đa-ni-ên, trừ khi liên quan đến luật pháp Đức Chúa Trời của ông ta”.

**6** Vậy, các quan chức cấp cao cùng các phó vương kéo đến trước mặt vua và tâu rằng: “Thưa vua Đa-ri-út, nguyện ngài sống muôn đời. **7** Hết thảy các viên quan trong triều, quan cai quản, phó vương, đại thần và các quan tổng đốc đã bàn bạc cùng nhau để lập một sắc lệnh hoàng gia, một lệnh cấm rằng trong vòng 30 ngày, ai kêu cầu bất kỳ thần nào hay người nào ngoài ngài thì thua bệ hạ, kẻ đó sẽ bị ném vào hầm sư tử. **8** Bấy giờ, xin ngài ban hành sắc lệnh và ký tên để điều ấy không thể thay đổi, vì luật pháp của người Mê-đi và Ba Tư không thể bãi bỏ”.

**9** Vậy, vua Đa-ri-út ký vào sắc lệnh và lệnh cấm.

**10** Nhưng ngay khi Đa-ni-ên biết sắc lệnh ấy đã được ký, ông đi về nhà, các cửa sổ của phòng trên sân thượng mở hướng về Giê-ru-sa-lem. Một ngày ba lần, ông quỳ xuống cầu nguyện và dâng lời ngợi khen trước mặt Đức Chúa Trời mình, như ông vẫn thường làm. **11** Ngay lúc ấy, bọn chúng xông vào, thấy Đa-ni-ên đang kêu cầu và nài xin ân huệ của Đức Chúa Trời.

**12** Vậy, chúng đến gặp vua và nhắc về lệnh cấm hoàng gia: “Thưa bệ hạ, chẳng phải ngài đã ký một lệnh cấm rằng trong vòng 30 ngày, ai kêu cầu bất kỳ thần nào hay người nào ngoài ngài thì sẽ bị ném vào hầm sư tử sao?”.

Vua đáp: “Đúng, lệnh ấy được ban hành theo luật pháp không thể bãi bỏ của người Mê-đi và Ba Tư”. <sup>13</sup> Chúng liền tâu với vua: “Đa-ni-ên, một trong những kẻ bị lưu đày của Giu-đa, chẳng xem ngài ra gì, thưa bệ hạ, ông ta chẳng đếm xỉa đến lệnh cấm mà ngài đã ký, cứ cầu nguyện một ngày ba lần”. <sup>14</sup> Nghe vậy, vua rất đau buồn và cố nghĩ cách cứu Đa-ni-ên. Cho đến khi mặt trời lặn, vua làm mọi điều để cứu Đa-ni-ên. <sup>15</sup> Cuối cùng, bọn chúng cùng nhau vào gặp vua và nói: “Xin bệ hạ nhớ rằng theo luật pháp của người Mê-đi và Ba Tư, bất kỳ lệnh cấm hay sắc lệnh nào do vua ban đều không thể thay đổi”.

<sup>16</sup> Vậy, vua đành truyền lệnh, và người ta đem Đa-ni-ên ném vào hầm sư tử. Vua nói với Đa-ni-ên: “Đức Chúa Trời mà ngươi hằng hầu việc sẽ giải cứu ngươi”. <sup>17</sup> Người ta mang một tảng đá đến đặt trên miệng hầm, rồi vua niêm phong nó bằng nhẫn đóng dấu của mình và của các bậc quyền quý, để vụ việc của Đa-ni-ên không thể thay đổi được nữa.

<sup>18</sup> Sau đó, vua trở về cung điện. Ông kiêng ăn cả đêm, từ chối mọi thú tiêu khiển,\* và ông không ngủ được. <sup>19</sup> Cuối cùng, khi bình minh vừa ló dạng, ông dậy và vội vàng đến hầm sư tử. <sup>20</sup> Gần đến nơi, ông cất tiếng gọi Đa-ni-ên với giọng buồn bã. Ông hỏi Đa-ni-ên: “Ôi Đa-ni-ên, tôi tớ của Đức Chúa Trời hằng sống, Đức Chúa Trời mà ngươi hằng hầu việc có giải cứu ngươi khỏi sư tử không?”. <sup>21</sup> Đa-ni-ên liền đáp lời vua: “Thưa bệ hạ, nguyện ngài sống muôn đời. <sup>22</sup> Đức Chúa Trời của hạ thần đã sai thiên sứ ngài bịt miệng sư tử nên chúng không làm hại hạ thần, vì hạ thần vô tội trước mặt Đức Chúa Trời; hạ thần cũng chẳng làm gì sai trái với ngài, thưa bệ hạ”.

<sup>23</sup> Vua rất đổi vui mừng, ông ra lệnh mang Đa-ni-ên lên khỏi hầm. Khi được mang lên khỏi hầm, Đa-ni-ên vẫn bình an vô sự vì đã tin cậy Đức Chúa Trời.

<sup>24</sup> Sau đó, vua truyền lệnh giải những kẻ đã tố cáo\* Đa-ni-ên đến, chúng bị ném vào hầm sư tử cùng với các con trai và vợ của chúng. Chúng chưa chạm tới đáy hầm thì các sư tử đã vồ lấy và nghiền nát xương chúng.

<sup>25</sup> Vua Đa-ri-út viết cho hết thầy các dân, các nước và các nhóm ngôn ngữ trên khắp đất rằng: “Nguyện sự bình an của các ngươi được tràn đầy! <sup>26</sup> Nay

ta ban mệnh lệnh này: Trong tất cả các vùng thuộc vương quốc ta, mọi người phải run sợ trước Đức Chúa Trời của Đa-ni-ên. Vì ngài là Đức Chúa Trời hằng sống và còn đến mãi mãi. Vương quốc ngài không bao giờ bị hủy diệt và quyền cai trị\* của ngài tồn tại đời đời. <sup>27</sup> Ngài giải cứu, giải thoát và thực hiện các dấu lạ cùng những việc kỳ diệu trên các tầng trời và trên mặt đất, bởi ngài đã giải cứu Đa-ni-ên khỏi vuốt sư tử”.

<sup>28</sup> Vậy, Đa-ni-ên được thịnh vượng trong vương quốc của Đa-ri-út và vương quốc của Si-ru, người Ba Tư.

<sup>^</sup> Đa 6:18 Cũng có thể là “không nhạc công nào được gọi vào”.

<sup>^</sup> Đa 6:24 Hay “vu không”.

<sup>^</sup> Đa 6:26 Hay “quyền tối thượng”.

**7** Vào năm đầu tiên triều đại vua Ben-sát-xa của Ba-by-lôn, Đa-ni-ên mơ thấy một giấc chiêm bao và các khái tượng hiện ra trong đầu ông khi nằm trên giường. Đa-ni-ên ghi lại giấc chiêm bao; ông ghi lại toàn bộ những điều đó. <sup>2</sup> Đa-ni-ên kể:

“Trong các khái tượng ban đêm, kìa, tôi thấy bốn ngọn gió từ trời khuấy động biển cả. <sup>3</sup> Có bốn con thú khổng lồ từ biển lên, con này khác con kia.

<sup>4</sup> Con thứ nhất giống như sư tử và có cánh đại bàng. Tôi quan sát đến khi cánh của nó bị nhỏ đi, nó bị nâng lên khỏi mặt đất, bị bắt đứng hai chân như người và được ban cho lòng loài người.

<sup>5</sup> Kìa! Con thú thứ hai giống như gấu. Nó đứng nghiêng một bên và giữa hai hàm răng có ba cái xương sườn. Nó được bảo rằng: ‘Hãy trỗi dậy, ăn thật nhiều thịt’.

<sup>6</sup> Rồi tôi cứ quan sát, và kìa, một con thú khác giống như con báo nhưng trên lưng có bốn cánh trông như cánh chim. Nó có bốn đầu và được ban quyền cai trị.

<sup>7</sup> Trong các khái tượng ban đêm, tôi cứ quan sát và thấy con thú thứ tư, nó thật đáng sợ, đáng khiếp và mạnh lạ thường. Nó có những cái răng lớn bằng sắt. Nó cắn nuốt, nghiền nát và giày đạp những gì còn lại dưới chân mình. Nó khác với những con thú trước, và nó có mười sừng. <sup>8</sup> Khi tôi đang quan sát các sừng của nó thì kìa, có một cái sừng nhỏ mọc lên giữa chúng và ba cái sừng trước bị nhỏ đi trước mặt sừng nhỏ. Trên sừng ấy có những mắt như mắt người và một cái miệng nói những lời ngạo mạn.

<sup>9</sup> Tôi cứ quan sát cho đến khi các ngôi được đặt và Đấng Thượng Cổ ngồi xuống. Áo ngài trắng như tuyết và tóc trên đầu ngài như lông cừu tinh sạch. Ngai ngài là những ngọn lửa; các bánh xe của ngài là lửa hừng. <sup>10</sup> Một dòng sông lửa chảy ra từ trước mặt ngài. Ngàn ngàn thiên sứ hầu việc ngài và vạn vạn thiên sứ đứng trước mặt ngài. Phiên Tòa bắt đầu và các sách được mở ra.

**11** Lúc đó, tôi cứ quan sát vì nghe tiếng của những lời ngạo mạn mà cái sừng kia nói ra; tôi nhìn xem cho đến khi con thú bị giết, xác nó bị hủy diệt và nó bị thiêu trong lửa. **12** Nhưng những con thú khác thì bị cất lấy quyền cai trị, đời chúng được kéo dài một kỳ và một mùa.

**13** Tôi cứ quan sát trong các khái tượng ban đêm, và kìa, có ai đó trông như con người đang đến cùng mây trời; người được phép trình diện Đấng Thượng Cổ và được đưa đến trước mặt ngài. **14** Người được ban quyền cai trị, sự vinh hiển và một vương quốc; thế nên các dân, các nước và các nhóm ngôn ngữ đều phải hầu việc người. Quyền cai trị của người là quyền cai trị mãi mãi, chẳng bao giờ chấm dứt, và vương quốc của người không bao giờ bị hủy diệt.

**15** Còn tôi, Đa-ni-ên, tâm trí tôi sâu nảo vì các khái tượng trong đầu khiến tôi sợ hãi. **16** Tôi đến gần một trong những vị đang đứng đó và hỏi những điều này thật sự có nghĩa gì. Vị ấy trả lời và cắt nghĩa cho tôi:

**17** ‘Bốn con thú khổng lồ tức là bốn vua sẽ dấy lên từ mặt đất. **18** Nhưng các thánh của Đấng Tối Thượng sẽ nhận vương quốc và nắm giữ vương quốc ấy muôn đời, thật vậy, đến muôn đời bất tận’.

**19** Bây giờ, tôi muốn biết thêm về con thú thứ tư, là con thú khác với những con trước; nó vô cùng đáng sợ, có răng bằng sắt và vuốt bằng đồng; nó đang cắn nuốt, nghiền nát và giày đạp những gì còn lại dưới chân mình; **20** tôi cũng muốn biết thêm về mười cái sừng trên đầu nó, cùng cái sừng đã mọc lên khiến ba sừng khác rụng xuống, tức là cái sừng có những mắt cùng một cái miệng nói những lời ngạo mạn, nó to hơn những cái sừng kia.

**21** Tôi cứ quan sát khi cái sừng đó tranh chiến với các thánh và thắng thế, **22** cho đến lúc Đấng Thượng Cổ đến và đưa ra phán quyết bênh vực các thánh của Đấng Tối Thượng; đã đến thời điểm ấn định để các thánh nắm giữ vương quốc.

**23** Vị ấy nói: ‘Con thú thứ tư tức là vương quốc thứ tư sẽ xuất hiện trên đất. Nó sẽ khác với mọi vương quốc kia, nó sẽ cắn nuốt, giày đạp và nghiền nát cả trái đất. **24** Còn mười cái sừng tức là mười vua sẽ ra từ vương quốc đó;

nhưng sẽ có một vua dấy lên sau họ, vua ấy sẽ khác với những vị vua trước và sẽ hạ nhục ba vua. <sup>25</sup> Vua ấy sẽ nói phạm đến Đấng Tối Cao và cứ quấy rối các thánh của Đấng Tối Thượng. Vua ấy định thay đổi kỳ hạn và luật pháp. Các thánh sẽ bị phó vào tay vua ấy trong một kỳ, các kỳ và nửa kỳ.\*

<sup>26</sup> Nhưng Phiên Tòà bắt đầu, người ta cất lấy quyền của vua ấy để triệt hạ và diệt hẳn đến cùng.

<sup>27</sup> Vương quốc ấy cùng quyền cai trị và sự vĩ đại của những vương quốc dưới trời sẽ được ban cho các thánh của Đấng Tối Thượng. Vương quốc của họ sẽ tồn tại mãi mãi, mọi vương quốc khác sẽ hầu việc và vâng phục họ’.

<sup>28</sup> Lời tường thuật đến đây là kết thúc. Còn tôi, Đa-ni-ên, các ý nghĩ trong đầu khiến tôi vô cùng sợ hãi đến nổi tái mặt;\* nhưng tôi giữ những điều đó trong lòng”.

<sup>^</sup> Đa 7:25 Tức là ba kỳ rưỡi.

<sup>^</sup> Đa 7:28 Hay “diện mạo tôi thay đổi”.

**8** Vào năm thứ ba triều đại vua Ben-sát-xa, tôi, Đa-ni-ên, thấy một Khải tượng khác. **2** Khi quan sát Khải tượng thì tôi ở thành lũy\* Su-san\* thuộc tỉnh Ê-lam; trong Khải tượng, tôi thấy mình đang ở cạnh dòng nước U-lai. **3** Tôi nhìn lên, kìa, có một con cừ đực đứng cạnh dòng nước, nó có hai sừng. Hai sừng của nó đều cao nhưng một cái cao hơn cái kia, cái cao hơn thì mọc lên sau. **4** Tôi thấy con cừ đực húc về phía tây, phía bắc và phía nam, không thú hoang nào có thể đứng vững trước mặt nó và không ai có thể giải thoát kẻ khác khỏi sức mạnh\* của nó. Nó muốn làm gì tùy ý và tự cao tự đại.

**5** Tôi tiếp tục quan sát, kìa, có một con dê đực từ phương tây đến, nó đi khắp mặt đất mà không chạm đất. Nó có một cái sừng lộ rõ giữa hai mắt. **6** Nó đi đến chỗ con cừ đực có hai sừng mà tôi thấy đứng cạnh dòng nước; nó giận dữ chạy thẳng đến con cừ đực.

**7** Tôi thấy nó giận dữ xông đến con cừ đực. Nó húc ngã và làm gãy hai sừng của con cừ đực, con cừ đực không thể chống cự nổi. Nó quật con cừ đực xuống đất và giẫm đạp lên, không ai có thể giải cứu con cừ đực khỏi sức mạnh\* của nó.

**8** Sau đó, con dê đực tôn mình lên rất cao, nhưng ngay khi nó trở nên hùng mạnh thì cái sừng lớn của nó bị gãy; có bốn cái sừng nổi bật khác mọc lên thay thế và hướng về bốn ngọn gió\* trên trời.

**9** Từ một trong bốn sừng ấy mọc thêm một cái sừng nhỏ, nó trở nên lớn mạnh, hướng về phía nam, phía đông và về phía Xứ Vinh Hiên.\* **10** Nó lớn mạnh đến nỗi đụng tới đạo quân trên trời và khiến một số trong đạo quân ấy cùng một số ngôi sao rơi xuống đất, và nó giẫm đạp trên họ. **11** Nó thậm chí còn tôn mình lên chống lại Thủ Lãnh của đạo quân trên trời. Vật tế lễ hằng dâng bị cất lấy khỏi đấng ấy và nơi thánh mà đấng ấy thiết lập bị phá đổ. **12** Một đạo quân cùng vật tế lễ hằng dâng bị phó cho sừng ấy. Điều đó xảy ra vì có tội lỗi. Sừng ấy cứ ném sự thật xuống đất, nó hành động và được thành công.



**13** Tôi nghe một đấng thánh lên tiếng, rồi một đấng thánh khác hỏi đấng đang nói: “Khải tượng về vật tế lễ hằng dâng, về tội lỗi gây ra sự hoang tàn, về việc nơi thánh và đạo quân bị giẫm đạp sẽ tiếp diễn cho đến chừng nào?”.

**14** Đấng ấy nói với tôi: “Cho đến chừng kết thúc 2.300 buổi chiều tối và buổi sáng; nơi thánh chắc chắn sẽ được khôi phục lại tình trạng ban đầu”.

**15** Trong khi tôi, Đa-ni-ên, đang quan sát Khải tượng và cố hiểu nó, thì đột nhiên tôi thấy ai đó có hình dạng giống con người đang đứng trước mặt mình. **16** Rồi tôi nghe giọng một người nói lớn tiếng từ giữa dòng nước U-lai: “Gáp-ri-ên, hãy giúp người này hiểu những gì ông ta thấy”. **17** Vậy, đấng ấy đến gần nơi tôi đang đứng, nhưng khi đấng ấy đến thì tôi hoảng sợ tới mức sấp mặt xuống. Đấng ấy nói với tôi: “Hỡi con người, hãy hiểu rằng Khải tượng ấy dành cho thời kỳ cuối cùng”. **18** Nhưng khi đấng ấy đang nói với tôi thì tôi ngủ thiếp đi, mặt sấp xuống đất. Đấng ấy chạm vào tôi và khiến tôi đứng dậy tại nơi tôi đã đứng. **19** Rồi đấng ấy nói: “Tôi sẽ cho anh biết việc sẽ xảy đến vào cuối kỳ phần nọ, vì nó dành cho thời kỳ cuối cùng đã ấn định.

**20** Con cừu đực hai sừng mà anh đã thấy tượng trưng cho các vua Mê-đi và Ba Tư. **21** Con dê xồm đực tượng trưng cho vua của nước Hy Lạp; cái sừng lớn giữa hai mắt nó tượng trưng cho vị vua đầu tiên. **22** Về cái sừng đã bị gãy và có bốn cái mọc lên thay thế, nghĩa là bốn vương quốc sẽ ra từ nước của vua ấy nhưng không mạnh bằng.

**23** Vào cuối triều đại của bốn vua đó, khi hành vi của những kẻ tội lỗi lên đến cực độ, một vua có diện mạo dữ tợn sẽ trỗi dậy, vua ấy hiểu được những lời mơ hồ. **24** Quyền lực của vua ấy sẽ lớn mạnh, nhưng không phải bởi quyền lực của chính mình. Vua sẽ gây ra sự tàn phá lạ thường\* và thành công trong mọi việc. Vua sẽ tàn hại những bậc hùng mạnh cùng dân thánh. **25** Vì xảo quyệt nên vua sẽ dùng sự dối trá để được thành công; lòng vua sẽ tôn mình lên. Trong thời kỳ yên ổn,\* vua sẽ tàn hại nhiều người. Vua thậm chí còn trỗi dậy chống nghịch Thủ Lãnh của các thủ lĩnh, nhưng sẽ bị bẻ gãy chẳng phải bởi tay loài người.

**26** Những điều được nói trong Khải tượng về các buổi chiều tối và buổi sáng đều là thật, nhưng anh phải giữ kín Khải tượng này vì nó nói về thời

điêm rất xa trong tương lai”.

**27** Còn tôi, Đa-ni-ên, tôi cảm thấy kiệt sức và bị bệnh trong nhiều ngày. Sau đó, tôi trỗi dậy và thi hành công việc vua giao; nhưng tôi vẫn bàng hoàng vì những điều mình đã thấy và không ai có thể hiểu được khái tượng ấy.

^ Đa 8:2 Hay “cung điện”.

^ Đa 8:2 Hay “Su-sa”.

^ Đa 8:4 Ds: “tay”.

^ Đa 8:7 Ds: “tay”.

^ Đa 8:8 Hay “phương”.

^ Đa 8:9 Hay “Vật Trang Hoàng”.

^ Đa 8:23 Hay “vua ấy rất mưu mô xảo quyệt”.

^ Đa 8:24 Hay “mang đến sự hủy diệt kinh khiếp”.

^ Đa 8:25 Cũng có thể là “Không báo trước”.

**9** Vào năm đầu tiên của triều đại Đa-ri-út con trai A-suê-ru, thuộc con cháu dân Mê-đi, là người đã được lập làm vua cai trị vương quốc của người Canh-đê, **2** vào năm đầu tiên của triều đại vua ấy, tôi, Đa-ni-ên, đã nghiên cứu các sách\* và đã hiểu số năm được nói đến trong lời Đức Giê-hô-va phán với nhà tiên tri Giê-rê-mi về thời kỳ chấm dứt cảnh hoang tàn của Giê-ru-sa-lem, tức là 70 năm. **3** Vậy, tôi quay mặt về phía Giê-hô-va Đức Chúa Trời và dâng lời cầu nguyện nài xin. Tôi cũng kiêng ăn, mặc vải thô và phủ tro lên người. **4** Tôi cầu nguyện với Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình và xưng tội rằng:

“Ôi Giê-hô-va Đức Chúa Trời, đáng vĩ đại và đáng kính sợ, đáng luôn giữ giao ước và thể hiện tình yêu thương thành tín với những ai yêu thương ngài và vâng giữ điều răn ngài, **5** chúng con đã phạm tội, đã làm điều sai trái, hành động gian ác và phản nghịch; chúng con đã đi chệch khỏi các điều răn và phán quyết của ngài. **6** Chúng con đã không nghe các tội tớ ngài là nhà tiên tri, tức những người đã nhân danh ngài mà nói với các vua, các thủ lĩnh, với tổ phụ của chúng con cùng toàn thể dân trong xứ. **7** Ôi Đức Giê-hô-va, sự công chính thuộc về ngài, còn nỗi hổ nhục thuộc về chúng con như đã thấy ngày nay, nỗi hổ nhục thuộc về người Giu-đa, về cư dân Giê-ru-sa-lem và hết thảy người Y-sơ-ra-ên, dù gần hay xa, trong mọi xứ mà ngài đuổi họ đến vì họ đã bất trung với ngài.

**8** Ôi Đức Giê-hô-va, nỗi hổ nhục thuộc về chúng con, thuộc về các vua, các thủ lĩnh và tổ phụ của chúng con vì chúng con đã phạm tội cùng ngài. **9** Sự thương xót và tha thứ thuộc về Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng con, vì chúng con đã phản nghịch ngài. **10** Chúng con đã không vâng theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình khi không làm theo các luật pháp mà ngài lập trước mặt chúng con qua các tội tớ ngài là nhà tiên tri. **11** Toàn thể Y-sơ-ra-ên đã vượt quá Luật pháp của ngài và quay lưng không vâng theo tiếng phán ngài, vậy nên ngài đổ trên chúng con sự rửa sả cùng các lời thề được viết trong Luật pháp Môi-se, là tội tớ của Đức Chúa Trời, vì chúng con

đã phạm tội cùng ngài. <sup>12</sup> Ngài đã thực hiện lời ngài phán nghịch cùng chúng con và những bậc cầm quyền cai trị chúng con khi giáng đại họa trên chúng con; ở dưới trời, chưa bao giờ có điều gì giống như điều đã xảy ra tại Giê-ru-sa-lem. <sup>13</sup> Mọi tai họa ấy đã giáng trên chúng con đúng như những gì được viết trong Luật pháp Môi-se, vậy mà chúng con không nài xin ân huệ\* của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình khi không từ bỏ lỗi lầm và cho thấy mình thông hiểu về sự chân thật\* của ngài.

<sup>14</sup> Do đó, Đức Giê-hô-va cứ để ý và giáng tai họa trên chúng con, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng con là công chính trong mọi việc ngài làm; vậy mà chúng con không vâng theo tiếng phán ngài.

<sup>15</sup> Ôi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng con, đáng đã dùng bàn tay mạnh mẽ để đưa dân ngài ra khỏi xứ Ai Cập và tạo một danh cho mình đến tận ngày nay, chúng con đã phạm tội và làm điều gian ác. <sup>16</sup> Ôi Đức Giê-hô-va, theo mọi việc làm công chính của ngài, xin con giận dữ và thịnh nộ của ngài lia khỏi thành Giê-ru-sa-lem là núi thánh ngài; vì tội lỗi chúng con và lỗi lầm của tổ phụ chúng con mà thành Giê-ru-sa-lem cùng dân ngài bị mọi dân xung quanh sỉ nhục. <sup>17</sup> Bây giờ, ôi Đức Chúa Trời của chúng con, xin lắng nghe lời cầu nguyện và những lời khẩn nài của tôi tớ ngài. Ôi Đức Giê-hô-va, hãy vì chính mình mà khiến mặt ngài chiếu sáng trên nơi thánh của ngài, là nơi bị hoang vu. <sup>18</sup> Ôi Đức Chúa Trời của con, xin nghiêng tai lắng nghe! Xin ngài mở mắt và nhìn xem cảnh hoang tàn của chúng con cùng thành được gọi bằng danh ngài; chúng con không dựa vào những việc làm công chính của mình mà nài xin, nhưng dựa vào lòng thương xót bao la của ngài. <sup>19</sup> Ôi Đức Giê-hô-va, xin hãy lắng nghe. Ôi Đức Giê-hô-va, xin hãy tha thứ. Ôi Đức Giê-hô-va, xin hãy để ý và ra tay hành động! Vì danh ngài, xin đừng trì hoãn, ôi Đức Chúa Trời của con, bởi thành và dân ngài đều mang danh ngài”.

<sup>20</sup> Khi tôi còn đang nói, dâng lời cầu nguyện và xưng tội mình cùng tội của dân Y-sơ-ra-ên, cầu xin ân huệ trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời liên quan đến núi thánh của Đức Chúa Trời mình, <sup>21</sup> thật vậy, khi tôi đang dâng lời cầu nguyện thì Gáp-ri-ên, đáng mà tôi đã thấy trong khái tượng, đến gặp

tôi khi tôi vô cùng mệt mỏi, vào khoảng lúc dâng lễ vật chiều tối. **22** Đấng ấy ban cho tôi sự hiểu biết và nói:

“Hỡi Đa-ni-ên, tôi đến để ban cho anh sự sáng suốt và hiểu biết. **23** Khi anh bắt đầu nài xin thì có lời phán ra và tôi đến để báo cho anh, vì anh là người rất đáng quý. Vậy, hãy suy nghĩ về điều tôi sắp nói với anh và hiểu khái tượng.

**24** Có 70 tuần lễ\* đã được ấn định cho dân tộc và thành thánh của anh, để kết thúc sự phạm pháp, chấm dứt tội lỗi và chuộc lỗi lầm, để mang đến sự công chính đời đời, để niêm phong khái tượng cùng lời tiên tri và để xức dầu cho Nơi Thánh Của Các Nơi Thánh.\* **25** Anh phải biết và hiểu rằng kể từ khi lệnh khôi phục và xây lại thành Giê-ru-sa-lem được ban ra cho đến lúc Đấng Mê-si,\* tức Đấng Lãnh Đạo, xuất hiện là 7 tuần lễ và 62 tuần lễ. Thành ấy sẽ được khôi phục và xây lại với một quảng trường và hào, nhưng trong thời kỳ khó khăn.

**26** Sau 62 tuần lễ, Đấng Mê-si sẽ bị loại trừ\* và ngài sẽ chẳng có gì.

Một vị lãnh đạo sẽ đến, quân đội của vị ấy sẽ hủy diệt thành và nơi thánh. Nơi đó sẽ bị hủy diệt như thể là bởi nước lụt. Chiến tranh sẽ tiếp diễn cho đến cuối cùng; sự hoang tàn đã được định.

**27** Người\* sẽ giữ giao ước có hiệu lực với nhiều người trong một tuần; đến giữa tuần, người sẽ khiến vật tế lễ và lễ vật không còn được dâng nữa.

Kẻ gây ra sự hoang tàn sẽ cưỡi trên cánh của những vật góm ghiếc; điều đã được định cũng sẽ đổ trên nơi hoang tàn cho đến khi sự hủy diệt xảy ra”.

^ Đa 9:2 Tức là các sách thánh.

^ Đa 9:13 Hay “không làm dụi nét mặt”.

^ Đa 9:13 Hay “sự trung tín”.

^ Đa 9:24 Tức là tuần năm.

^ Đa 9:24 Hay “Nơi Chí Thánh”.

^ Đa 9:25 Hay “Đấng Được Xức Dầu”.

^ Đa 9:26 Hay “bị giết”.

^ Đa 9:27 Hẳn nói đến Đấng Mê-si.

**10** Vào năm thứ ba triều đại vua Si-ru của Ba Tư, một sự mạc khải\* được tỏ cho Đa-ni-ên, còn gọi là Ben-tơ-sát-xa; thông điệp ấy là thật và nói về một trận đại chiến. Đa-ni-ên hiểu thông điệp ấy và được ban sự hiểu biết về những gì mình đã thấy.

**2** Trong những ngày đó, tôi, Đa-ni-ên, đã than khóc suốt ba tuần. **3** Tôi không ăn đồ béo, thịt và rượu chẳng vào miệng tôi, tôi không xúc dầu trong suốt ba tuần. **4** Vào ngày 24 của tháng thứ nhất, khi đang ở bên bờ sông lớn, tức sông Ti-gơ-rơ,\* **5** tôi nhìn lên và thấy một người đàn ông mặc áo vải lanh, hông đeo thắt lưng bằng vàng U-pha. **6** Thân thể người như huỳnh ngọc, mặt người như ánh chớp, đôi mắt như ngọn đuốc, cánh tay và bàn chân như đồng đánh bóng, còn tiếng nói thì như tiếng của đám đông. **7** Chỉ có tôi, Đa-ni-ên, nhìn thấy khải tượng ấy; những người đi cùng tôi không thấy nhưng họ lại run rẩy và chạy trốn.

**8** Tôi bị bỏ lại một mình, và khi thấy khải tượng lớn ấy thì trong tôi không còn chút sức lực nào, vẻ đáng kính của tôi biến mất và tôi bị kiệt sức. **9** Sau đó, tôi nghe tiếng nói của đấng ấy; nhưng khi nghe thấy thì tôi ngủ thiếp đi, mặt sấp xuống đất. **10** Có một bàn tay chạm vào tôi và lay tôi dậy, tôi ngồi dậy trên hai bàn tay và đầu gối của mình. **11** Đấng ấy nói với tôi:

“Hỡi Đa-ni-ên, người rất đáng quý, hãy chú ý những lời tôi sắp nói với anh. Bây giờ, hãy đứng dậy vì tôi được phái đến để gặp anh”.

Khi nghe đấng ấy nói vậy, tôi run rẩy đứng dậy.

**12** Rồi đấng ấy nói: “Hỡi Đa-ni-ên, đừng sợ, vì từ ngày đầu tiên khi anh chuyên lòng để có được sự hiểu biết và hạ mình trước mặt Đức Chúa Trời thì những lời của anh đã được lắng nghe. Tôi đến đây vì có những lời của anh. **13** Nhưng thủ lĩnh của vương quốc Ba Tư đã chống đối tôi trong 21 ngày. Tuy nhiên, một trong những thủ lĩnh hàng đầu là Mi-ca-ên\* đã đến giúp tôi; tôi đã ở lại đó, cạnh các vua của Ba Tư. **14** Tôi đến đây để giúp anh hiểu điều

sẽ xảy ra cho dân tộc của anh trong những ngày sau cùng, bởi đó là Khải tượng về điều sẽ xảy ra trong tương lai”.

**15** Khi đấng ấy nói với tôi những lời đó, tôi cúi mặt xuống và không thốt nên lời. **16** Sau đó, đấng trông như con người chạm vào môi tôi. Tôi mở miệng và nói với đấng đứng trước mặt mình rằng: “Thưa chúa tôi, Khải tượng ấy khiến tôi run sợ và chẳng còn chút sức lực nào. **17** Vậy thì làm sao tôi tớ ngài có thể nói chuyện với chúa tôi được? Vì giờ đây, tôi chẳng còn chút sức lực nào và trong tôi chẳng còn hơi thở”.

**18** Đấng trông như con người chạm vào tôi lần nữa và thêm sức cho tôi. **19** Đấng ấy nói: “Đừng sợ, hỡi người rất đáng quý. Chúc anh bình an. Hãy mạnh mẽ lên, hãy mạnh mẽ lên!”. Khi đấng ấy nói với tôi thì tôi được thêm sức. Tôi nói: “Xin chúa tôi cứ nói, vì ngài đã thêm sức cho tôi”.

**20** Rồi đấng ấy nói: “Anh có biết vì sao tôi đến gặp anh không? Bây giờ, tôi sẽ trở lại chiến đấu với thủ lĩnh của Ba Tư. Khi tôi đi khỏi thì thủ lĩnh của Hy Lạp sẽ đến. **21** Tuy nhiên, tôi sẽ nói cho anh những điều được ghi trong sách của sự thật. Trong những chuyện này, không ai hết lòng ủng hộ tôi ngoài thủ lĩnh của các anh là Mi-ca-ên.

^ Đa 10:1 Nghĩa là “vén màn bí mật”, tức là tiết lộ.

^ Đa 10:4 Ds: “Hi-đê-ke”.

^ Đa 10:13 Nghĩa là “Ai giống như Đức Chúa Trời?”.



**11** Còn tôi, vào năm đầu tiên triều đại của Đa-ri-út người Mê-đi, tôi trở dậy để thêm sức và làm vững mạnh\* đáng ấy. **2** Những gì tôi sắp nói với anh đều là thật:

Kìa! Thêm ba vua sẽ trở dậy trên Ba Tư, vị vua thứ tư sẽ thu gom nhiều của cải hơn mọi kẻ khác. Khi trở nên hùng mạnh nhờ của cải mình thì vua sẽ huy động mọi người chống lại vương quốc Hy Lạp.

**3** Một vị vua hùng mạnh sẽ trở dậy, cai trị với quyền lực rộng lớn và muốn làm gì tùy ý. **4** Nhưng khi vua trở dậy, vương quốc của vua sẽ bị tan rã và chia theo bốn ngọn gió\* trên trời, nhưng không được chia cho các hậu duệ của vua và quyền lực cũng không bằng quyền lực của vua; vì vương quốc của vua sẽ bị nhỏ đi và trao cho những người khác.

**5** Vua phương nam, tức một trong các tướng của vua, sẽ trở nên hùng mạnh; nhưng có người\* sẽ đánh bại vua ấy và cai trị với quyền lực rộng lớn hơn cả quyền lực của vua ấy.

**6** Sau vài năm, họ sẽ liên minh với nhau. Con gái vua phương nam sẽ đến với vua phương bắc để lập một hiệp ước. Nhưng bà sẽ không giữ được quyền lực của cánh tay mình; vua và cánh tay mình sẽ không đứng vững; bà sẽ bị giao nộp cùng những người đã đưa bà vào, cùng người đã sinh ra bà và người đã khiến bà nên vững mạnh vào thời ấy. **7** Một người từ chồi của rễ bà sẽ trở dậy nối ngôi vua cha,\* người sẽ đến với đạo quân và chống lại thành trì của vua phương bắc, người sẽ chống lại họ và thắng thế. **8** Người sẽ đến Ai Cập với các thần, các tượng đúc, các vật quý giá bằng bạc bằng vàng của họ cùng những kẻ bị bắt. Người sẽ giữ cách biệt với vua phương bắc trong một vài năm. **9** Vua phương bắc sẽ đến đánh vương quốc vua phương nam nhưng rồi sẽ trở về xứ mình.

**10** Các con trai của vua\* sẽ chuẩn bị cho chiến trận và tập hợp một đạo quân vô cùng hùng hậu. Vua sẽ tiến quân và càn quét như một cơn lũ. Nhưng vua sẽ trở về, sẽ tranh chiến trên suốt đường về thành trì của mình.

**11** Vua phương nam sẽ trở nên cay đắng và ra tranh chiến với vua, tức là vua phương bắc. Vua sẽ tập hợp một đạo quân đông đảo nhưng đạo quân đó sẽ bị phó vào tay vua ấy.\* **12** Đạo quân đó sẽ bị dẫn đi. Lòng vua\* sẽ trở nên tự cao và vua sẽ khiến hàng vạn người ngã xuống. Nhưng vua không tận dụng ưu thế của mình.

**13** Vua phương bắc sẽ trở lại và tập hợp một đám đông lớn hơn lần trước. Sau nhiều năm, vào kỳ cuối cùng, chắc chắn vua sẽ đến với một đạo quân đông đảo và rất nhiều quân nhu. **14** Vào thời đó, sẽ có nhiều người trỗi dậy chống lại vua phương nam.

Những kẻ hung bạo\* giữa dân tộc của anh sẽ được mang đi để cố làm ứng nghiệm một khái tượng; nhưng chúng sẽ vấp ngã.

**15** Vua phương bắc sẽ đến đắp ụ bao vây và chiếm một thành kiên cố. Các cánh tay\* của vua phương nam lẫn lính tinh nhuệ của vua đều sẽ không đứng nổi; họ chẳng còn sức để đứng. **16** Người\* đến đánh vua\* sẽ làm mọi việc mình muốn, chẳng ai có thể đứng nổi trước mặt người. Người sẽ đứng trong Xứ Vinh Hiến\* và nắm quyền tận diệt trong tay. **17** Người sẽ quyết tâm dùng toàn lực của vương quốc mình, và sẽ có hiệp ước với người; người sẽ ra tay hành động. Còn về con gái của người nữ, người được ban quyền để tàn hại cô. Cô sẽ không đứng được và sẽ không thuộc về người nữa. **18** Người sẽ quay mặt lại, hướng về miền duyên hải và chiếm nhiều nơi. Một vị chỉ huy sẽ chắm dứt sự sỉ nhục mà người nhắm vào ông, thế nên sự sỉ nhục không còn nữa. Ông sẽ khiến sự sỉ nhục giáng lại trên người. **19** Sau đó, người sẽ quay mặt về các thành trì của xứ mình, người sẽ vấp ngã và không ai tìm thấy người nữa.

**20** Kẻ lên kế vị người sẽ sai quan thu thuế\* đi khắp vương quốc huy hoàng. Nhưng chỉ trong vài ngày, vua ấy sẽ bị bẻ gãy, chẳng phải bởi cơn giận hoặc chiến trận.

**21** Kế vị vua ấy là một tên đáng khinh, người ta sẽ không trao cho hấn sự uy nghi của vương quốc; hấn sẽ đến trong thời kỳ yên ổn\* và nắm giữ vương quốc nhờ sự giả dối.\* **22** Vì hấn mà các cánh tay\* của con lũ sẽ bị cuốn trôi và bị bẻ gãy, Đấng Lãnh Đạo của giao ước cũng vậy. **23** Vì có liên minh giữa

họ với hấn nên hấn sẽ thực hiện các mưu đồ gian dối, sẽ trở dậy và trở nên hùng mạnh nhờ một nước nhỏ. **24** Trong thời kỳ yên ổn, \* hấn sẽ đi vào những vùng trù phú nhất của tỉnh và làm điều mà cha ông hấn chưa hề làm. Hấn sẽ phân phát cho họ của cướp, chiến lợi phẩm cùng tài sản. Hấn sẽ lập mưu chống lại những nơi kiên cố, nhưng chỉ trong một kỳ.

**25** Vua sẽ dốc toàn tâm toàn lực để chống lại vua phương nam bằng một đạo quân đông đảo; vua phương nam sẽ chuẩn bị cho chiến trận bằng một đạo quân vô cùng đông đảo và hùng hậu. Vua\* sẽ không đứng nổi vì người ta đã lập mưu chống lại vua. **26** Những kẻ ăn cao lương mỹ vị của vua sẽ làm vua gục ngã.

Quân đội vua sẽ bị quét sạch, nhiều người sẽ mất mạng.

**27** Còn hai vua ấy, lòng họ chỉ hướng về điều xấu xa. Họ ngồi cùng bàn mà lại nói với nhau những lời dối trá. Nhưng sẽ chẳng việc gì được thành vì thời điểm ấn định của kỳ cuối cùng chưa đến.

**28** Vua\* sẽ trở về xứ mình với rất nhiều tài sản, lòng của vua sẽ nghịch lại giao ước thánh. Vua sẽ hành động hữu hiệu và trở về xứ mình.

**29** Vào thời điểm ấn định, vua sẽ trở về và chống lại vua phương nam. Nhưng lần này thì khác lần trước, **30** vì các tàu của Kít-tim sẽ đến chống lại vua và vua sẽ bị hạ xuống.

Vua sẽ trở lại, trút cơn phẫn nộ lên giao ước thánh và ra tay hành động; vua sẽ trở lại và chú ý đến những kẻ từ bỏ giao ước thánh. **31** Các cánh tay\* ra từ vua sẽ trở dậy; chúng sẽ xúc phạm nơi thánh, thành trì và loại bỏ vật tế lễ hằng dâng.

Chúng sẽ lập nên vật góm ghiếc gây tàn phá.

**32** Những kẻ làm điều gian ác chống lại giao ước sẽ bị vua dùng những lời êm tai\* mà dẫn vào sự bội nghịch. Nhưng những ai biết Đức Chúa Trời mình thì sẽ thắng thế và hành động hữu hiệu. **33** Những người có sự thông hiểu trong dân chúng sẽ truyền đạt sự hiểu biết cho nhiều người. Họ sẽ bị bắt phải vấp ngã trong vài ngày bởi grom và lửa, bởi sự lưu đày và cướp bóc.

**34** Nhưng khi bị bắt phải vấp ngã, họ sẽ được giúp đỡ chút ít. Bằng những lời

êm tai,\* nhiều người sẽ gia nhập với họ. **35** Một số người có sự thông hiểu sẽ bị bắt phải vấp ngã, để vì cơ họ mà luyện lọc, để làm tinh sạch và tẩy trắng cho đến thời kỳ cuối cùng; bởi đó là điều dành cho thời điểm ấn định.

**36** Vua\* muốn làm gì tùy ý, tự cao tự đại và tôn mình lên trên mọi thần; vua sẽ nói những điều đáng kinh ngạc nghịch lại Thần của các thần. Vua sẽ thành công cho đến khi sự phẫn nộ chấm dứt, vì điều đã định sẽ phải xảy ra.

**37** Vua chẳng để ý đến Đức Chúa Trời của cha ông mình; vua cũng chẳng màng đến ước muốn của người nữ hay bất kỳ một thần nào mà sẽ tôn mình lên trên tất cả. **38** Thay vào đó,\* vua sẽ trao sự vinh hiển cho thần của các thành trì. Qua vàng bạc, đá quý và những thứ quý giá, vua trao sự vinh hiển cho một thần mà cha ông mình chẳng hề biết. **39** Cùng với một thần ngoại, vua sẽ hành động hữu hiệu nghịch lại những thành lũy kiên cố nhất. Vua sẽ trao sự vinh hiển rất lớn cho người nào công nhận mình\* và lập họ cai trị giữa nhiều người, vua sẽ chia đất đai với một giá nhất định.

**40** Vào thời kỳ cuối cùng, vua phương nam sẽ xô đẩy với\* vua phương bắc, vua phương bắc sẽ dùng chiến xa cùng kỵ binh và rất nhiều tàu mà xông vào vua phương nam. Vua sẽ tràn vào các xứ và càn quét như một trận lũ.

**41** Vua cũng sẽ vào Xứ Vinh Hiển,\* nhiều xứ sẽ bị bắt phải vấp ngã. Nhưng những xứ sẽ thoát khỏi tay vua là: Ê-đôm, Mô-áp và phần chính của dân Am-môn. **42** Vua sẽ tiếp tục giơ tay trên các xứ; xứ Ai Cập sẽ chẳng thoát được. **43** Vua sẽ cai trị trên các báu vật ẩn giấu bằng vàng bằng bạc và trên mọi thứ quý giá của Ai Cập. Dân Li-bi và Ê-thi-ô-bi sẽ theo bước vua.

**44** Nhưng các tin tức từ phương đông và phương bắc sẽ làm vua bối rối. Trong cơn thịnh nộ, vua sẽ đi ra để tiêu diệt và hủy diệt nhiều người. **45** Vua sẽ dựng lều trại hoàng gia\* giữa biển lớn và núi thánh của Xứ Vinh Hiển;\* ngày tàn của vua sẽ đến, sẽ chẳng ai giúp đỡ vua.

^ Đa 11:1 Hay “làm thành trì cho”.

^ Đa 11:4 Hay “phương”.

^ Đa 11:5 Có lẽ nói đến vua phương bắc.

^ Đa 11:7 Có lẽ nói đến vua phương nam.

- ^ Đa 11:10 Có lẽ nói đến vua phương bắc.
- ^ Đa 11:11 Có lẽ nói đến vua phương nam.
- ^ Đa 11:12 Có lẽ nói đến vua phương nam.
- ^ Đa 11:14 Hay “Các con trai bọn trộm cướp”.
- ^ Đa 11:15 Hay “đạo quân”.
- ^ Đa 11:16 Có lẽ nói đến vua phương bắc.
- ^ Đa 11:16 Có lẽ nói đến vua phương nam.
- ^ Đa 11:16 Hay “Vật Trang Hoàng”.
- ^ Đa 11:20 Cũng có thể nói đến vị quan lập danh sách nhập ngũ.
- ^ Đa 11:21 Cũng có thể là “đền mà không báo trước”.
- ^ Đa 11:21 Hay “muru mô”.
- ^ Đa 11:22 Hay “đạo quân”.
- ^ Đa 11:24 Cũng có thể là “Không báo trước”.
- ^ Đa 11:25 Có lẽ nói đến vua phương bắc.
- ^ Đa 11:28 Có lẽ nói đến vua phương bắc.
- ^ Đa 11:31 Hay “đạo quân”.
- ^ Đa 11:32 Hay “sự dua nịnh; sự giả dối”.
- ^ Đa 11:34 Hay “sự dua nịnh; sự giả dối”.
- ^ Đa 11:36 Có lẽ nói đến vua phương bắc.
- ^ Đa 11:38 Hay “Từ chỗ mình”.
- ^ Đa 11:39 Cũng có thể là “cho người nào mà vua công nhận”.
- ^ Đa 11:40 Hay “sẽ móc sừng mình vào sừng”.
- ^ Đa 11:41 Hay “Vật Trang Hoàng”.
- ^ Đa 11:45 Hay “lều trại như cung điện”.

^ Đa 11:45 Hay “Vật Trang Hoàng”.

**12** Suốt thời kỳ đó, Mi-ca-ên\* sẽ trỗi dậy, ấy là vị thủ lĩnh vĩ đại đang đứng thay mặt cho dân của anh. Sẽ có một thời kỳ khốn khổ, từ khi một nước được lập cho đến lúc đó chưa hề có như vậy. Vào thời ấy, dân của anh, tức là những ai được viết tên trong sách, đều sẽ thoát nạn. **2** Nhiều người ngủ trong bụi đất sẽ thức dậy, một số người sẽ nhận sự sống vĩnh cửu còn những người khác sẽ chịu sự sỉ nhục và khinh bỉ đời đời.

**3** Những ai có sự thông hiểu sẽ chiếu sáng rực rỡ như bầu trời và những ai mang nhiều người đến sự công chính sẽ chiếu sáng như các vì sao đến muôn đời bất tận.

**4** Còn anh, Đa-ni-ên, hãy giữ kín những lời này và niêm phong sách ấy cho đến thời kỳ cuối cùng. Nhiều người sẽ đi qua đi lại\* và sẽ có dư tràn sự hiểu biết thật”.

**5** Sau đó, tôi, Đa-ni-ên, nhìn thấy hai đấng khác đang đứng ở hai bên bờ của dòng nước, một đấng đứng bên này và một đấng đứng bên kia. **6** Rồi một đấng hỏi đấng mặc áo vải lanh đang ở trên dòng nước rằng: “Cho đến bao giờ những điều kỳ diệu này sẽ kết thúc?”. **7** Tôi nghe tiếng của đấng mặc áo vải lanh đang ở trên dòng nước, đấng ấy giơ tay phải cùng tay trái lên trời và thề bởi đấng hằng sống muôn đời rằng: “Cho đến một kỳ ấn định, các kỳ ấn định và nửa kỳ.\* Ngay khi quyền lực của dân thánh không bị đập vỡ nữa, mọi điều đó sẽ chấm dứt”.

**8** Còn tôi, tôi nghe nhưng không hiểu; vậy nên tôi hỏi: “Ôi chúa tôi, kết cuộc của những điều ấy rồi sẽ ra sao?”.

**9** Đấng ấy đáp: “Hãy đi đi, Đa-ni-ên, vì những lời ấy phải được giữ kín và niêm phong cho đến thời kỳ cuối cùng. **10** Nhiều người sẽ làm tinh sạch và tẩy trắng chính mình, họ sẽ được luyện lọc. Còn kẻ ác sẽ làm điều gian ác, không một kẻ ác nào sẽ hiểu được. Nhưng những người sáng suốt sẽ hiểu.

**11** Kể từ lúc vật tế lễ hằng dâng bị loại bỏ và vật gốm ghiếc gây tàn phá được lập nên sẽ là 1.290 ngày.

**12** Hạnh phúc cho người nào luôn trông đợi\* cho đến khi kết thúc 1.335 ngày!

**13** Còn anh, anh hãy tiếp tục cho đến cùng. Anh sẽ yên nghỉ, nhưng khi những ngày ấy kết thúc thì anh sẽ trỗi dậy để nhận lấy phần dành cho mình”.\*

^ Đa 12:1 Nghĩa là “Ai giống như Đức Chúa Trời?”.

^ Đa 12:4 Hay “nghiên cứu nó [tức là sách ấy] kỹ lưỡng”.

^ Đa 12:7 Tức là ba kỳ rưỡi.

^ Đa 12:12 Hay “tha thiết chờ đợi”.

^ Đa 12:13 Hay “trỗi dậy trong nơi được chỉ định cho mình”.



## SƠ LƯỢC NỘI DUNG

- 1 Vợ Ô-sê và con của cô ([1-9](#))  
Gít-rê-ên ([4](#)), Lô-ru-ha-ma ([6](#)) và Lô-am-mi ([9](#))  
Hy vọng về sự khôi phục và hợp nhất ([10, 11](#))
- 2 Y-sơ-ra-ên bắt trung bị trừng phạt ([1-13](#))  
Sự khôi phục để Đức Giê-hô-va trở thành Chồng ([14-23](#))  
“Người sẽ gọi ta là Chồng” ([16](#))
- 3 Ô-sê chuộc lại người vợ ngoại tình ([1-3](#))  
Y-sơ-ra-ên sẽ trở về với Đức Giê-hô-va ([4, 5](#))
- 4 Đức Giê-hô-va kiện Y-sơ-ra-ên ([1-8](#))  
Trong xứ không có hiểu biết về Đức Chúa Trời ([1](#))  
Y-sơ-ra-ên thờ thần tượng và lang chạ ([9-19](#))  
Tinh thần đàng điếm khiến dân chúng lạc lối ([12](#))
- 5 Sự phán xét trên Ép-ra-im và Giu-đa ([1-15](#))
- 6 Lời kêu gọi trở về với Đức Giê-hô-va ([1-3](#))  
Tình yêu thương thành tín chóng qua của dân chúng ([4-6](#))  
Tình yêu thương thành tín tốt hơn vật tế lễ ([6](#))  
Hạnh kiểm đáng xấu hổ của dân chúng ([7-11](#))
- 7 Miêu tả sự gian ác của Ép-ra-im ([1-16](#))  
Không thoát khỏi lưới của Đức Chúa Trời ([12](#))

- 8 Gặt hậu quả của tội thờ thần tượng ([1-14](#))  
Gieo gió gặt bão ([7](#))  
Y-sơ-ra-ên quên Đấng Sáng Tạo của mình ([14](#))
- 9 Tội lỗi khiến Ép-ra-im bị Đức Chúa Trời chối bỏ ([1-17](#))  
Dâng mình cho thần đáng xấu hổ ([10](#))
- 10 Y-sơ-ra-ên, cây nho suy yếu, sẽ bị tàn phá ([1-15](#))  
Gieo và gặt ([12, 13](#))
- 11 Đức Chúa Trời yêu thương Y-sơ-ra-ên từ lúc nhỏ ([1-12](#))  
“Ta đã gọi con trai ta ra khỏi Ai Cập” ([1](#))
- 12 Ép-ra-im nên trở về với Đức Giê-hô-va ([1-14](#))  
Gia-cốp tranh đấu với Đức Chúa Trời ([3](#))  
Gia-cốp khóc lóc để nhận ân huệ của Đức Chúa Trời ([4](#))
- 13 Ép-ra-im bất trung đã quên Đức Giê-hô-va ([1-16](#))  
“Hỡi sự chết, các nọc độc của ngươi đâu?” ([14](#))
- 14 Lời kêu gọi trở về với Đức Giê-hô-va ([1-3](#))  
Dâng lời ngợi khen của môi miệng ([2](#))  
Chữa lành sự bất trung của Y-sơ-ra-ên ([4-9](#))

Ô-sê

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

## Ô-SÊ

**1** Đây là lời Đức Giê-hô-va đã truyền cho Ô-sê\* con trai Bê-e-ri vào thời U-xi-a, Giô-tham, A-cha và Ê-xê-chia, tức các vua của Giu-đa, và vào thời Giê-rô-bô-am con trai Giô-ách, vua của Y-sơ-ra-ên. **2** Khi Đức Giê-hô-va phán qua Ô-sê, Đức Giê-hô-va nói với ông rằng: “Con hãy cưới một người nữ đàng điếm\* và sinh ra những đứa con của sự đàng điếm,\* vì bởi sự đàng điếm\* mà xứ này đã hoàn toàn từ bỏ Đức Giê-hô-va”.

**3** Vậy, ông đi cưới Gô-me con gái Đíp-la-im. Cô thụ thai và sinh cho ông một con trai.

**4** Sau đó, Đức Giê-hô-va phán với ông: “Hãy đặt tên nó là Gít-rê-ên\* vì chẳng bao lâu nữa ta sẽ bắt nhà Giê-hu chịu trách nhiệm về những hành vi gây đổ máu của Gít-rê-ên, và ta sẽ chấm dứt vương quyền của nhà Y-sơ-ra-ên. **5** Vào ngày đó, ta sẽ bẻ gãy cây cung của Y-sơ-ra-ên trong thung lũng Gít-rê-ên”.

**6** Cô lại thụ thai và sinh một bé gái. Đức Chúa Trời phán với Ô-sê: “Hãy đặt tên nó là Lô-ru-ha-ma\* vì ta sẽ không thể hiện lòng thương xót với nhà Y-sơ-ra-ên nữa, vì ta chắc chắn sẽ đuổi chúng đi. **7** Nhưng ta sẽ thể hiện lòng thương xót với nhà Giu-đa; chính ta, Giê-hô-va Đức Chúa Trời của họ, sẽ giải cứu họ; ta sẽ không giải cứu họ bằng cung, gươm, chiến trận, ngựa hay kỵ binh”.

**8** Khi Lô-ru-ha-ma dứt sữa, Gô-me lại thụ thai và sinh một bé trai. **9** Đức Chúa Trời phán: “Hãy đặt tên nó là Lô-am-mi\* vì các ngươi không phải dân ta và ta sẽ chẳng làm Đức Chúa Trời của các ngươi.

**10** Số dân Y-sơ-ra-ên sẽ nhiều như cát biển, chẳng thể đong hay đếm được. Tại nơi mà ta đã nói với họ rằng: ‘Các ngươi không phải dân ta’ thì họ sẽ

được gọi là ‘Các con trai của Đức Chúa Trời hằng sống’. <sup>11</sup> Dân Giu-đa và Y-sơ-ra-ên sẽ được nhóm lại trong sự hợp nhất, họ sẽ chọn cho mình một người đứng đầu và ra khỏi xứ. Đó sẽ là một ngày trọng đại của Gít-rê-ên.

^ Ô-sê 1:1 Dạng viết tắt của Hô-sa-gia, có nghĩa là “được giải cứu bởi Gia; Gia đã giải cứu”.

^ Ô-sê 1:2 Hay “gian dân; lang chạ”.

^ Ô-sê 1:2 Hay “gian dân; lang chạ”.

^ Ô-sê 1:2 Hay “gian dân; lang chạ”.

^ Ô-sê 1:4 Nghĩa là “Đức Chúa Trời sẽ gieo hạt”.

^ Ô-sê 1:6 Nghĩa là “không được thương xót”.

^ Ô-sê 1:9 Nghĩa là “không phải dân ta”.

**2** Hãy nói với anh em các người rằng: ‘Hỡi dân ta!’,\*

Và với chị em các người rằng: ‘Hỡi người nữ được thương xót!’.\*

**2** Hãy lên án mẹ mình; hãy lên án nó,

Vì nó không phải vợ ta và ta chẳng phải chồng nó.

Nó phải loại bỏ thói đàng điếm\* khỏi mình

Và sự ngoại tình khỏi giữa ngực,

**3** Bằng không ta sẽ lột trần, khiến nó như ngày mới sinh,

Khiến nó như một hoang mạc,

Thành ra một xứ khô cằn,

Và làm nó phải chết khát.

**4** Ta sẽ chẳng thương xót các con trai nó,

Vì chúng là con trai của sự đàng điếm.\*

**5** Mẹ chúng đã phạm tội đàng điếm.\*

Kẻ mang bầu chúng đã làm điều hổ thẹn, vì nó nói:

‘Mình sẽ đi theo các nhân tình mê đắm,

Họ cho mình bánh và nước,

Cho mình len và vải lanh, dầu và thức uống’.

**6** Vì thế, ta sẽ dùng hàng rào cây gai mà chặn đường người;

Ta sẽ dựng tường đá mà chặn đường nó,

Hầu cho nó không thể tìm ra lối.

**7** Nó sẽ đuổi theo các nhân tình mê đắm nhưng không kịp;

Nó sẽ tìm chúng nhưng chẳng thấy.

Rồi nó sẽ nói: ‘Mình sẽ trở về với chồng cũ,  
Vì đời mình lúc trước khá hơn bây giờ’.

**8** Nó không nhận ra rằng chính ta đã ban cho nó ngũ cốc, rượu mới và  
dầu,

Chính ta đã ban cho nó rất nhiều bạc  
Và vàng, là những thứ dân chúng đã dùng cho Ba-anh.

**9** ‘Vì vậy, ta sẽ trở lại và lấy ngũ cốc của ta vào đúng kỳ

Cùng rượu mới của ta vào đúng mùa,  
Ta sẽ giặt lấy len và vải lanh của ta, là những thứ dùng để che sự  
trần truồng nó.

**10** Ta sẽ phơi bày các chỗ kín nó trước mặt các nhân tình mê đắm của nó,  
Sẽ không ai giải thoát nó khỏi tay ta.

**11** Ta sẽ chấm dứt sự vui vẻ của nó,  
Chấm dứt các ngày lễ, ngày trăng mới, ngày Sa-bát cùng mọi kỳ lễ  
hội của nó.

**12** Ta sẽ hủy phá các cây nho và cây vả của nó, tức những thứ mà nó nói  
rằng:

“Đây là tiền công mà các nhân tình mê đắm đã cho tôi”;

Ta sẽ biến chúng thành rừng,  
Thú hoang sẽ cắn nuốt chúng.

**13** Ta sẽ bắt nó chịu trách nhiệm về những ngày nó dâng vật tế lễ cho các  
tượng Ba-anh,

Khi nó tô điểm bằng bông tai\* và trang sức mà chạy theo các nhân  
tình mê đắm;

Ta là đấng mà nó đã lãng quên’. Đức Giê-hô-va phán vậy.

**14** ‘Thế nên, ta sẽ thuyết phục nó,

Ta sẽ dẫn nó vào hoang mạc,  
Sẽ nói để làm nó xiêu lòng.

**15** Kể từ đó, ta sẽ ban các vườn nho lại cho nó

Và ban thung lũng A-kho để làm công dẫn đến hy vọng;  
Nó sẽ đáp lời như thời còn trẻ,  
Như trong ngày nó ra khỏi Ai Cập.

**16** Và vào ngày đó, ta, Đức Giê-hô-va, sẽ nói với nó:

“Người sẽ gọi ta là Chồng, chứ không phải là Chủ\* nữa”.

**17** Ta sẽ loại bỏ tên của các tượng Ba-anh khỏi miệng nó,

Chúng sẽ chẳng còn được nhớ đến bằng tên.

**18** Vào ngày đó, ta sẽ lập một giao ước giữa họ với thú hoang,

Với chim trời và loài vật bò trên đất;

Ta sẽ trừ bỏ cung, gươm và chiến trận ra khỏi xứ,

Và ta sẽ cho họ sống an ổn.

**19** Ta sẽ訂 ước với con đến muôn đời;

Ta sẽ訂 ước với con trong sự công chính và công bằng,

Trong tình yêu thương thành tín và sự thương xót.

**20** Ta sẽ訂 ước với con trong sự trung tín,

Và chắc chắn con sẽ biết Đức Giê-hô-va’.

**21** Đức Giê-hô-va phán: ‘Vào ngày đó, ta sẽ đáp lời,

Ta sẽ đáp lời các tầng trời,

Các tầng trời sẽ đáp lời đất;

**22** Đất sẽ đáp lời ngũ cốc, rượu mới và dầu;

Ngũ cốc, rượu mới và dầu sẽ đáp lời Gít-rê-ên.\*



**23** Ta sẽ gieo nó như gieo hạt giống của mình xuống đất,  
Ta sẽ thương xót nó, là kẻ không được thương xót;<sup>\*</sup>  
Ta sẽ nói với những người không phải dân ta<sup>\*</sup> rằng: “Các người là  
dân ta”,  
Họ sẽ đáp: “Ngài là Đức Chúa Trời của chúng con”””.

^ Ô-sê 2:1 Xem chú thích nơi Ô-sê 1:9.

^ Ô-sê 2:1 Xem chú thích nơi Ô-sê 1:6.

^ Ô-sê 2:2 Hay “gian dâm; lang chạ”.

^ Ô-sê 2:4 Hay “gian dâm; lang chạ”.

^ Ô-sê 2:5 Hay “phạm tội gian dâm (lang chạ)”.

^ Ô-sê 2:13 Hay “khoen mũi”.

^ Ô-sê 2:16 Hay “Ba-anh”.

^ Ô-sê 2:22 Nghĩa là “Đức Chúa Trời sẽ gieo hạt”.

^ Ô-sê 2:23 Xem chú thích nơi Ô-sê 1:6.

^ Ô-sê 2:23 Xem chú thích nơi Ô-sê 1:9.

**3** Sau đó, Đức Giê-hô-va phán với tôi rằng: “Hãy yêu lại người đàn bà được một người khác yêu thương và đang phạm tội ngoại tình, giống như Đức Giê-hô-va yêu thương dân Y-sơ-ra-ên trong khi họ đi theo các thần khác và yêu bánh nho khô”.\*

**2** Vậy, tôi mua cô ta với giá 15 miếng bạc và một hô-me\* rưỡi lúa mạch.

**3** Tôi nói với cô ta: “Cô sẽ thuộc về tôi trong một thời gian dài. Cô không được phạm tội đàn điếm,\* không được quan hệ với người đàn ông khác, và tôi sẽ không quan hệ với cô”.

**4** Ấy là vì trong một thời gian dài, dân Y-sơ-ra-ên sẽ sinh sống mà không có vua và quan, không có vật tế lễ, trụ, ê-phót và các tượng thê-ra-phim.\*

**5** Sau đó, dân Y-sơ-ra-ên sẽ trở lại tìm kiếm Giê-hô-va Đức Chúa Trời của họ và Đa-vít, vua của họ. Vào những ngày sau cùng, họ sẽ run sợ mà đến với Đức Giê-hô-va cùng sự tốt lành của ngài.

^ Ô-sê 3:1 Tức là những bánh dùng trong sự thờ phượng sai lầm.

^ Ô-sê 3:2 Một hô-me tương đương 220 lít. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Ô-sê 3:3 Hay “phạm tội gian dâm (lang chạ)”.

^ Ô-sê 3:4 Hay “thần của gia đình; tượng thờ”.

**4** Hỡi dân Y-sơ-ra-ên, hãy nghe lời phán của Đức Giê-hô-va,

Đức Giê-hô-va kiện dân của xứ,

Vì trong xứ chẳng có sự chân thật, tình yêu thương thành tín hay sự hiểu biết về Đức Chúa Trời.

**2** Thề gian, nói dối, giết người,

Trộm cướp và ngoại tình thì lan tràn,

Hết vụ đổ máu này đến vụ đổ máu khác.

**3** Ấy là lý do xứ sẽ than khóc,

Mọi cư dân của nó sẽ hao mòn;

Các loài thú hoang cùng loài chim trời,

Thậm chí cá biển đều sẽ diệt vong.

**4** “Tuy nhiên, đừng ai đấu tranh hay quở trách,

Vì dân ngươi giống những kẻ chống lại thầy tế lễ.

**5** Vậy nên, ngươi sẽ vấp ngã giữa ban ngày,

Nhà tiên tri sẽ vấp ngã cùng ngươi, như đi giữa ban đêm.

Ta sẽ khiến mẹ ngươi im hơi lặng tiếng.\*

**6** Dân ta sẽ im hơi lặng tiếng\* vì không có sự hiểu biết.

Bởi ngươi đã chối bỏ sự hiểu biết

Nên ta cũng sẽ chối bỏ ngươi, không cho làm thầy tế lễ nữa;

Bởi ngươi đã lãng quên luật pháp\* của Đức Chúa Trời mình

Nên chính ta sẽ lãng quên các con trai ngươi.

**7** Càng gia tăng, chúng càng phạm tội nghịch cùng ta.

Ta sẽ đổi sự vinh hiển chúng thành sự nhục nhã.\*

**8** Chúng nuôi mình bằng tội lỗi của dân ta,

Chúng tham muốn lỗi lầm của họ.

**9** Dân hay thầy tế lễ đều sẽ như nhau;

Ta sẽ bắt chúng chịu trách nhiệm về đường lối chúng,

Đổ trên chúng hậu quả của những điều chúng làm.

**10** Chúng sẽ ăn nhưng không thỏa mãn.

Chúng sẽ lang chạ\* nhưng không sinh sản,

Vì chúng chẳng hề để ý đến Đức Giê-hô-va.

**11** Thói đàng điếm,\* rượu và rượu mới

Lấy đi động lực làm điều đúng đắn.\*

**12** Dân ta cầu vấn các tượng gỗ,

Làm điều mà gậy của chúng\* phán dặn;

Vì tinh thần đàng điếm\* đã khiến dân ta lạc lối

Và bởi thói đàng điếm\* của mình, chúng từ chối vâng theo Đức Chúa Trời.

**13** Chúng dâng vật tế lễ trên các đỉnh núi,

Làm cho vật tế lễ bốc khói trên các đồi,

Dưới cây sồi, cây bồ đề và mọi cây to lớn,

Vì bóng những cây ấy thật tốt.

Đó là lý do các con gái người phạm tội đàng điếm,\*

Các con dâu người phạm tội ngoại tình.

**14** Ta sẽ không bắt các con gái người chịu trách nhiệm vì thói đàng điếm\* của chúng,

Không bắt các con dâu người chịu trách nhiệm vì tội ngoại tình của chúng.

Vì đàn ông đi lại với gái điếm

Và dâng vật tế lễ cùng bọn mại dâm nơi đền thờ;

Một dân thiếu hiểu biết như thế sẽ bị tàn hại.

**15** Hỡi Y-sơ-ra-ên, dù các người phạm tội đáng điếm,\*

Nguyện Giu-đa đừng phạm tội.

Đừng đến Ghinh-ganh hay Bết-a-ven,

Và chớ thề rằng: ‘Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống!’.

**16** Như con bò ương ngạnh, Y-sơ-ra-ên đã trở nên ương ngạnh.

Liệu Đức Giê-hô-va có chặn chúng như chặn cừu đực con trên đồng rộng không?

**17** Ép-ra-im gắn bó với thần tượng.

Cứ để mặc nó!

**18** Khi bia\* đã cạn,

Chúng sẽ lang chạ.\*

Những kẻ lãnh đạo nó\* rất yêu sự ô nhục.

**19** Gió sẽ quán\* nó trong cánh

Và chúng sẽ hô thẹn về những vật tế lễ của mình”.

^ Ô-sê 4:5 Hay “Ta sẽ hủy diệt mẹ người”.

^ Ô-sê 4:6 Hay “sẽ bị hủy diệt”.

^ Ô-sê 4:6 Hay “sự dạy bảo”.

^ Ô-sê 4:7 Cũng có thể là “Chúng đã đổi sự vinh hiển ta lấy sự nhục nhã”.

^ Ô-sê 4:10 Hay “làm chuyện đòi bại; hành nghề mại dâm”.

^ Ô-sê 4:11 Hay “gian dâm; lang chạ”.

^ Ô-sê 4:11 Ds: “Lấy đi tấm lòng”.

^ Ô-sê 4:12 Hay “gậy của thầy bói”.

^ Ô-sê 4:12 Hay “gian dâm; lang chạ”.

^ Ô-sê 4:12 Hay “gian dâm; lang chạ”.

^ Ô-sê 4:13 Hay “gian dâm; lang chạ”.

^ Ô-sê 4:14 Hay “gian dâm; lang chạ”.

^ Ô-sê 4:15 Hay “gian dâm; lang chạ”.

^ Ô-sê 4:18 Hay “bia lúa mì”.

^ Ô-sê 4:18 Hay “trở nên đồi bại; hành nghề mại dâm”.

^ Ô-sê 4:18 Ds: “Những khiên của nó”.

^ Ô-sê 4:19 Hay “quét sạch”.

## 5 “Hỡi các thầy tế lễ, hãy nghe!

Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, hãy chú ý!

Hỡi nhà của vua, hãy lắng tai!

Vì sự phán xét liên quan đến các người.

Bởi các người là bầy cho Mích-ba,

Là lưới phủ trên Tha-bô.

<sup>2</sup> Những kẻ phản loạn\* đã chìm đắm trong giết chóc,

Ta đang cảnh báo\* tất cả bọn chúng.

<sup>3</sup> Ta biết Ép-ra-im,

Và Y-sơ-ra-ên không thể ân mình khỏi ta.

Hỡi Ép-ra-im, người đã lang chạ;\*

Y-sơ-ra-ên đã tự làm ô uế mình.

<sup>4</sup> Các việc làm của chúng không cho phép chúng trở về với Đức Chúa Trời,

Vì giữa chúng có tinh thần đàng điếm;\*

Và chúng chẳng nhìn nhận Đức Giê-hô-va.

<sup>5</sup> Sự kiêu ngạo của Y-sơ-ra-ên đã làm chúng nghịch lại nó;

Cả Y-sơ-ra-ên lẫn Ép-ra-im đều vấp ngã trong lầm lỗi,

Giu-đa đã vấp ngã chung với chúng.

<sup>6</sup> Chúng đã cùng bày mình đi tìm Đức Giê-hô-va,

Nhưng không thể tìm thấy ngài.

Ngài đã lùi ra xa chúng.

**7** Chúng đã phản bội Đức Giê-hô-va,

Vì đã sinh ra những đứa con ngoại quốc.

Giờ đây, một tháng sẽ ăn nuốt chúng\* cùng với phần\* của chúng.

**8** Hãy thổi tù và tại Ghi-bê-át, thổi kèn tại Ra-ma!

Hãy hô tiếng xung trận tại Bết-a-ven—đằng sau người đó, Bên-gia-min!

**9** Hỡi Ép-ra-im, người sẽ trở thành nỗi kinh hoàng trong ngày trừng phạt.

Ta đã thông báo điều chắc chắn sẽ xảy ra giữa các chi phái Y-sơ-ra-ên.

**10** Các quan của Giu-đa như bọn dòi ranh giới.

Ta sẽ đổ cơn thịnh nộ trên bọn chúng như đổ nước.

**11** Ép-ra-im bị áp bức, bị giày đạp bởi sự phán xét,

Vì nó đã quyết tâm đi theo kẻ thù.

**12** Thế nên, ta như sâu bọ phá hoại đối với Ép-ra-im,

Như sự mục nát đối với nhà Giu-đa.

**13** Khi Ép-ra-im thấy bệnh tật mình và Giu-đa thấy ung nhọt nó

Thì Ép-ra-im đi đến A-si-ri, sai người đi gặp một vua vĩ đại.

Nhưng vua ấy chẳng thể làm các người khỏi bệnh,

Cũng không thể chữa lành ung nhọt các người.

**14** Ta sẽ như sư tử to đối với Ép-ra-im,

Như sư tử dũng mãnh\* đối với nhà Giu-đa.

Chính ta sẽ xé chúng thành từng mảnh rồi đi;

Ta sẽ mang chúng đi, sẽ không ai giải cứu chúng.

**15** Ta sẽ trở về nơi ở cho đến khi chúng gánh chịu hậu quả của tội lỗi mình,



Rồi chúng sẽ tìm kiếm ân huệ\* của ta.

Khi chúng bị khốn khổ, chúng sẽ tìm kiếm ta”.

^ Ô-sê 5:2 Hay “kẻ trôi dạt”.

^ Ô-sê 5:2 Hay “Ta sẽ sửa trị”.

^ Ô-sê 5:3 Hay “gian dân; đàn đỉm”.

^ Ô-sê 5:4 Hay “gian dân; lang chạ”.

^ Ô-sê 5:7 Cũng có thể là “Chúng sẽ bị ăn nuốt trong vòng một tháng”.

^ Ô-sê 5:7 Hay “cánh đồng”.

^ Ô-sê 5:14 Hay “sư tử tơ có bờm”.

^ Ô-sê 5:15 Ds: “mặt”.

**6** “Hãy đến, hãy trở về với Đức Giê-hô-va,

Vì ngài đã xé chúng ta thành từng mảnh, nhưng sẽ chữa lành.

Ngài đã đánh chúng ta, nhưng sẽ bó vết thương.

**2** Sau hai ngày, ngài sẽ khiến chúng ta hồi phục.

Ngày thứ ba, ngài sẽ làm chúng ta trỗi dậy,

Và chúng ta sẽ sống trước mặt ngài.

**3** Chúng ta sẽ nhận biết, sẽ thành tâm tìm kiếm để nhận biết Đức Giê-hô-va.

Tựa như bình minh, chắc chắn ngài sẽ đến;

Ngài sẽ đến với chúng ta như cơn mưa lớn,

Như mưa xuân thấm nhuần đất đai”.

**4** “Hỡi Êp-ra-im, ta nên làm gì với ngươi?

Hỡi Giu-đa, ta nên làm gì với ngươi?

Vì tình yêu thương thành tín của các ngươi như mây buổi sáng,

Như sương móc nhanh chóng biến tan.

**5** Thế nên ta sẽ dùng các nhà tiên tri mà đôn ngã chúng;

Ta sẽ dùng lời của miệng ta mà giết chúng.

Sự phán xét giáng trên các ngươi sẽ chiếu rọi như ánh sáng.

**6** Vì ta vui thích nơi tình yêu thương thành tín,\* chứ không phải vật tế lễ,

Ta vui thích nơi sự hiểu biết về Đức Chúa Trời hơn là lễ vật thiêu toàn phần.

**7** Nhưng giống như phạm nhân, chúng đã phạm giao ước.

Chúng đã phản bội ta tại xứ mình.

<sup>8</sup> Ga-la-át là thành của bọn gian ác,

Đầy những dấu chân dính máu.

<sup>9</sup> Bọn thầy tế lễ thì như toán giặc cướp nằm phục kích.

Chúng giết người trên con đường ở Si-chem,

Vì hạnh kiểm chúng thật đáng hổ thẹn.

<sup>10</sup> Ta đã thấy một chuyện khủng khiếp trong nhà Y-sơ-ra-ên.

Tại đó, Ép-ra-im làm điếm;

Y-sơ-ra-ên tự làm ô ố mình.

<sup>11</sup> Ngoài ra, hỡi Giu-đa, một mùa gặt đã được định cho ngươi,

Khi ta đem những người bị lưu đày của dân ta trở về”.

<sup>^</sup> Ô-sê 6:6 Hay “nơi lòng thương xót”.

7 “Khi ta chữa lành Y-sơ-ra-ên,

Lỗi lầm Ép-ra-im cũng sẽ bị phơi bày

Cùng sự gian ác của Sa-ma-ri.

Chúng đã hành động dối trá;

Kẻ trộm xông vào trong, còn toán giặc cướp thì đột kích bên ngoài.

<sup>2</sup> Nhưng chúng chẳng nói trong lòng rằng ta sẽ nhớ mọi điều gian ác của chúng.

Các việc làm của chúng vây lấy chúng;

Tất cả ở ngay trước mặt ta.

<sup>3</sup> Chúng khiến vua vui mừng bằng những điều gian ác của chúng,

Khiến các quan vui mừng bằng sự gian dối của chúng.

<sup>4</sup> Hết thảy chúng đều là kẻ ngoại tình,

Cháy như lò mà thợ làm bánh đốt lửa,

Ông ngưng cời lửa sau khi nhào bột cho đến lúc bột lên men.

<sup>5</sup> Vào ngày của vua chúng ta, các quan đều mắc bệnh,

Chúng nổi giận vì có rượu nho.

Vua đã giơ tay cho những kẻ nhạo báng.

<sup>6</sup> Vì chúng đến với lòng cháy như lò lửa.\*

Thợ làm bánh ngủ suốt đêm;

Vào buổi sáng, lò cháy rực như một ngọn lửa.

<sup>7</sup> Hết thảy chúng đều nóng như lò lửa,

Chúng ăn nuốt những người cai trị mình.

Mọi vua của chúng đều ngã xuống;

Không ai trong chúng kêu cầu ta.

**8** Ép-ra-im hòa lẫn với các dân.

Nó như cái bánh tròn chẳng được lật.

**9** Những kẻ lạ đã lấy hết sức mạnh nó mà nó chẳng biết.

Tóc nó trở nên trắng xóa mà nó chẳng để ý.

**10** Sự kiêu ngạo của Y-sơ-ra-ên đã làm chúng nghịch lại nó,

Nhưng chúng chẳng trở về với Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình,

Cũng không tìm kiếm ngài, bất kể mọi điều ấy.

**11** Ép-ra-im như bò cày khờ dại, thiếu khôn sáng.\*

Chúng đã tìm cầu Ai Cập; chúng đã đến A-si-ri.

**12** Chúng đi đến đâu, ta cũng sẽ giăng lưới trên chúng.

Ta sẽ bắt chúng xuống như bắt chim trời.

Ta sẽ sửa phạt chúng theo lời cảnh báo ta đã phán cho cộng đồng chúng.

**13** Khốn cho chúng vì đã chạy trốn ta!

Chúng sẽ bị tàn hại vì đã phạm tội cùng ta!

Ta đã sẵn lòng chuộc chúng, nhưng chúng lại nói lời dối trá nghịch cùng ta.

**14** Từ trong lòng, chúng chẳng kêu cầu sự giúp đỡ của ta,

Dù cứ gào khóc trên giường.

Chúng tự rạch mình vì ngũ cốc và rượu mới của chúng;

Chúng trở mặt với ta.

**15** Dù ta đã sửa dạy chúng và thêm sức cho các cánh tay chúng,

Nhưng chúng lại chống ta, mưu tính điều ác.

**16** Chúng đã đổi hướng nhưng chẳng nhắm đến sự cao quý hơn;\*

Chúng chẳng đáng tin như cung bị chùng dây.

Do lưỡi xác xược của chúng, các quan của chúng sẽ ngã bởi gươm.

Vì thế, chúng sẽ bị chế giễu trong xứ Ai Cập”.

^ Ô-sê 7:6 Cũng có thể là “Vì lòng chúng như lò lửa khi chúng đến với mưu mô mình”.

^ Ô-sê 7:11 Ds: “thiếu tâm lòng”.

^ Ô-sê 7:16 Tức là không nhắm đến hình thức thờ phượng cao quý hơn.

## 8 “Hãy đặt tù và vào miệng!

Kẻ sắp đến sẽ như đại bàng chông lại nhà Đức Giê-hô-va,  
Vì chúng đã vi phạm giao ước và luật pháp ta.

<sup>2</sup> Chúng kêu cầu ta rằng: ‘Hỡi Đức Chúa Trời của chúng con!  
Chúng con, là dân Y-sơ-ra-ên, đều biết ngài!’.

<sup>3</sup> Y-sơ-ra-ên đã từ bỏ điều tốt lành.  
Hãy để kẻ thù truy đuổi nó.

<sup>4</sup> Chúng đã lập các vua mà chẳng qua ta.  
Chúng đã lập các quan mà ta chẳng nhận biết.  
Chúng dùng bạc vàng mà dựng các tượng,  
Thế nên chúng sẽ bị hủy diệt.

<sup>5</sup> Hỡi Sa-ma-ri, bò con của ngươi đã bị chối bỏ.  
Cơn giận ta nổi phùng trên chúng.  
Chúng không thể làm mình trong sạch cho đến chừng nào?

<sup>6</sup> Vì điều đó đến từ Y-sơ-ra-ên.  
Thợ thủ công đã làm ra nó, nó chẳng phải Đức Chúa Trời;  
Bò con của Sa-ma-ri sẽ bị vỡ nát.

<sup>7</sup> Chúng đang gieo gió,  
Ắt sẽ gặt bão.  
Không một cây lúa nào sẽ sinh hạt chín;  
Những gì đâm chồi đều chẳng thành bột.  
Nếu có thứ được làm ra, những kẻ ngoại quốc\* sẽ nuốt lấy nó.

**8** Y-sơ-ra-ên sẽ bị nuốt.

Chúng sẽ ở giữa các dân,  
Như đồ đựng không ai muốn dùng.

**9** Vì chúng đã đi đến A-si-ri như con lừa rừng đơn độc.

Ép-ra-im đã thuê các nhân tình.

**10** Dù chúng thuê họ từ các nước,

Nay ta sẽ gom chúng lại;  
Chúng sẽ chịu khốn khổ vì gánh nặng mà vua và các quan đặt trên  
chúng.

**11** Vì Ép-ra-im làm nhiều bàn thờ nên nó đã phạm tội.

Các bàn thờ ấy đã khiến Ép-ra-im phạm tội.

**12** Ta đã viết cho nó biết bao điều trong luật pháp\* của ta,

Nhưng các luật ấy bị xem như những điều lạ lùng.

**13** Chúng dâng vật tế lễ cho ta và ăn thịt,

Nhưng Đức Giê-hô-va chẳng hề hài lòng về chúng.

Ta sẽ nhớ lại lỗi lầm chúng và trừng phạt vì tội lỗi chúng.

Chúng đã quay về\* Ai Cập.

**14** Y-sơ-ra-ên đã quên Đấng Sáng Tạo của nó mà dựng các đền thờ,

Giu-đa đã xây nhiều thành kiên cố.

Nhưng ta sẽ giáng lửa xuống các thành nó,

Lửa sẽ thiêu rụi những ngọn tháp của mỗi thành”.

^ Ô-sê 8:7 Hay “người lạ”.

^ Ô-sê 8:12 Hay “sự dạy bảo”.

^ Ô-sê 8:13 Cũng có thể là “Chúng sẽ trở về”.





**9** “Hỡi Y-sơ-ra-ên, đừng vui mừng,

Chớ hớn hờ như các dân khác.

Vì ngươi đã lia bỏ Đức Chúa Trời mình bởi thói đàng điếm\* của  
ngươi.

Ngươi yêu tiền công của kỹ nữ nơi mọi sân đập lúa.

**2** Nhưng sân đập lúa và bồn ép rượu sẽ không nuôi chúng,  
Rượu mới sẽ làm ả thất vọng.

**3** Chúng sẽ không sống trong xứ của Đức Giê-hô-va nữa;  
Ép-ra-im sẽ trở về Ai Cập,  
Chúng sẽ ăn những thứ ô uế tại A-si-ri.

**4** Chúng sẽ không đổ rượu tế lễ cho Đức Giê-hô-va nữa;  
Vật tế lễ của chúng sẽ chẳng làm ngài hài lòng.  
Những vật đó như bánh tang ché;  
Mọi kẻ ăn bánh ấy sẽ khiến mình ô uế.  
Vì bánh của chúng chỉ dành cho chúng;  
Nó sẽ không vào nhà Đức Giê-hô-va.

**5** Các ngươi sẽ làm gì trong ngày họp mặt,\*  
Trong ngày lễ của Đức Giê-hô-va?

**6** Kìa! Chúng sẽ phải tháo chạy vì cơn sự hủy diệt.  
Ai Cập sẽ gom chúng lại và Mem-phi sẽ chôn chúng.  
Cây tầm ma sẽ chiếm những vật quý bằng bạc của chúng.  
Bụi gai sẽ ở trong lều chúng.

**7** Những ngày đền tội sẽ đến,

Những ngày báo ứng sẽ đến,

Và Y-sơ-ra-ên sẽ biết.

Tiên tri của chúng sẽ là kẻ ngu dại, người được soi dẫn sẽ mất trí;

Vì lỗi lầm người đầy dẫy nên sự oán giận người đầy tràn”.

**8** Người canh giữ của Ép-ra-im đã ở cùng Đức Chúa Trời tôi.

Nhưng bây giờ mọi đường lối của các nhà tiên tri nó như bầy của kẻ bắt chim;

Có sự oán giận trong nhà Đức Chúa Trời nó.

**9** Chúng đã chìm sâu vào sự bại hoại như thời Ghi-bê-át.

Ngài sẽ nhớ lỗi lầm nó và trừng phạt các tội lỗi nó.

**10** “Ta tìm được Y-sơ-ra-ên như trái nho trong hoang mạc.

Ta thấy tổ phụ các người như trái vả đầu mùa trên cây.

Nhưng chúng lại đến với Ba-anh Phê-ô;

Chúng dâng mình cho thứ đáng xấu hổ,\*

Chúng trở nên góm ghiếc như thứ mà chúng yêu mến.

**11** Sự vinh hiển của Ép-ra-im bay mất như chim;

Chẳng có sự sinh sản, mang thai hay thụ thai.

**12** Dù chúng có nuôi con,

Ta cũng sẽ lấy mạng con chúng cho đến khi chẳng còn ai;

Thật vậy, khôn cho chúng khi ta lìa bỏ chúng!

**13** Ép-ra-im được trồng nơi đồng cỏ, nó từng như Ty-rơ đối với ta;

Giờ Ép-ra-im phải mang các con trai ra để bị giết”.

**14** Ôi Đức Giê-hô-va, hãy làm với chúng điều ngài định làm;

Một tử cung sẩy thai và bầu ngực héo hon.\*

**15** “Mọi điều gian ác của chúng đều ở Ghinh-ganh nên ta căm ghét chúng tại đó.

Ta sẽ đuổi chúng xa nhà ta vì những việc gian ác của chúng.

Ta sẽ không yêu thương chúng nữa;

Mọi quan của chúng đều ngoan cố.

**16** Ép-ra-im sẽ bị đánh ngã.

Rễ chúng sẽ khô héo, chúng sẽ không ra trái.

Dù chúng có sinh sản, ta cũng sẽ giết con cháu yêu quý của chúng”.

**17** Đức Chúa Trời của tôi sẽ chối bỏ chúng

Vì chúng không lắng nghe ngài,

Chúng sẽ trở thành kẻ trốn chạy giữa các nước.

^ Ô-sê 9:1 Hay “gian dâm; lang chạ”.

^ Ô-sê 9:5 Hay “trong bữa tiệc được ấn định cho các người”.

^ Ô-sê 9:10 Hay “thần đáng xấu hổ”.

^ Ô-sê 9:14 Hay “khô quắt lại”.

**10** “Y-sơ-ra-ên là một cây nho suy yếu\* đang ra trái.

Càng nhiều trái, nó càng dựng nhiều bàn thờ;

Xứ nó càng sinh nhiều sản vật, các trụ thờ của nó càng lộng lẫy.

**2** Chúng\* trở nên đạo đức giả;

Giờ chúng sẽ bị định tội.

Có đấng sẽ đập vỡ các bàn thờ và phá hủy các trụ của chúng.

**3** Rồi chúng sẽ nói: ‘Chúng ta không có vua vì đã không kính sợ Đức Giê-hô-va.

Một vua có thể làm gì cho chúng ta?’.

**4** Chúng nói những lời rỗng tuếch, thề dối và lập giao ước;

Vậy nên, sự phán xét trỗi lên như cỏ độc mọc trong luống cày nơi đồng ruộng.

**5** Cư dân Sa-ma-ri sẽ lo sợ cho tượng bò con của Bết-a-ven.

Dân nó sẽ than khóc cho nó,

Các thầy tế lễ của thần ngoại, là những kẻ đã vui mừng nơi nó và sự vinh hiển nó, cũng sẽ than khóc,

Vì nó sẽ đi xa chúng mà đến chốn lưu đày.

**6** Nó sẽ bị đem đến A-si-ri làm quà cho một vua vĩ đại.

Ép-ra-im sẽ hổ thẹn,

Y-sơ-ra-ên sẽ xấu hổ vì lời khuyên mình đã theo.

**7** Sa-ma-ri và vua nó chắc chắn sẽ bị tiêu diệt,

Như nhánh cây gãy nổi trên mặt nước.

**8** Các nơi cao của Bết-a-ven, tức tội lỗi Y-sơ-ra-ên, sẽ bị tiêu diệt.

Gai góc sẽ mọc trên các bàn thờ của chúng.

Người ta sẽ nói với núi rằng: ‘Hãy che phủ chúng tôi’,

Và nói với đồi rằng: ‘Hãy ngã trên chúng tôi!’.

**9** Hỡi Y-sơ-ra-ên, người đã phạm tội từ thời Ghi-bê-át.

Tại đó, chúng cứ cố chấp.

Chiến tranh không bắt kịp\* những kẻ bất chính tại Ghi-bê-át.

**10** Khi nào muốn, ta cũng sẽ sửa phạt chúng.

Các dân sẽ được tập hợp để chống lại chúng,

Khi hai lỗi của chúng được buộc trên chúng.\*

**11** Ép-ra-im là con bò cái tơ được huấn luyện, nó yêu thích đập lúa,

Nên ta đối xử nhẹ nhàng với cổ xinh đẹp của nó.

Bây giờ, ta sẽ khiến một người cười trên Ép-ra-im.

Giu-đa sẽ cày; Gia-cốp sẽ bừa cho kẻ ấy.

**12** Hãy gieo hạt mình trong sự công chính và gặt tình yêu thương thành tín.

Hãy cày cho đất màu mỡ

Khi còn thời gian tìm kiếm Đức Giê-hô-va,

Cho tới lúc ngài đến và chỉ dẫn các người trong sự công chính.

**13** Nhưng các người đã cày sự gian ác,

Các người đã gặt sự bất chính

Và ăn trái của sự gian dối;

Vì các người tin cậy nơi đường lối mình,

Nơi sự đông đảo của các chiến binh mình.

**14** Một sự náo động sẽ nổi lên chống lại dân người,

Mọi thành kiên cố của người đều sẽ bị tàn phá,

Như sự tàn phá bởi San-man thuộc nhà A-t-bên,

Trong ngày chiến trận, khi mẹ bị tan xương nát thịt cạnh con mình.

**15** Hỡi Bê-tên, đó là điều mà các ngươi phải chịu vì sự gian ác quá đỗi của các ngươi.

Lúc rạng đông, vua Y-sơ-ra-ên chắc chắn sẽ bị tiêu diệt”.

^ Ô-sê 10:1 Cũng có thể là “một cây nho đang lan rộng”.

^ Ô-sê 10:2 Hay “Lòng chúng”.

^ Ô-sê 10:9 Hay “không hủy diệt hoàn toàn”.

^ Ô-sê 10:10 Tức là khi chúng chịu sự trừng phạt như gánh một cái ách.

**11** “Khi Y-sơ-ra-ên còn là một đứa trẻ, ta yêu thương nó,

Ta đã gọi con trai ta ra khỏi Ai Cập.

**2** Họ\* càng gọi chúng,

Chúng càng đi xa.

Chúng cứ dâng vật tế lễ cho các tượng Ba-anh

Và dâng vật tế lễ cho các tượng khác.

**3** Nhưng chính ta đã dạy Ép-ra-im bước đi, ẵm chúng trong cánh tay mình;

Chúng không nhận biết rằng ta đã chữa lành chúng.

**4** Ta cứ kéo chúng đến bằng dây của loài người,\* bằng dây của tình thương;

Đối với chúng, ta như người gỡ ách khỏi hàm,

Ta dịu dàng mang thức ăn cho mỗi người trong chúng.

**5** Chúng sẽ không trở về Ai Cập, A-si-ri sẽ là vua chúng,

Vì chúng không chịu trở về cùng ta.

**6** Một thanh gươm sẽ vung lên nghịch lại các thành của nó,

Phá hủy thanh cài của nó và ăn nuốt chúng vì những âm mưu của chúng.

**7** Dân ta nhất quyết bất trung với ta.

Dù họ đã gọi chúng lên\* nhưng không ai trở lại.

**8** Hỡi Ép-ra-im, làm sao ta có thể bỏ ngươi?

Hỡi Y-sơ-ra-ên, làm sao ta có thể trao ngươi cho kẻ khác?

Làm sao ta có thể đối xử với ngươi như với Át-ma?



Làm sao ta có thể khiến người như Xê-bô-im?

Lòng ta đã thay đổi;

Cùng lúc ấy, ta động lòng trắc ẩn.

**9** Ta sẽ không trút cơn thịnh nộ.

Ta sẽ không hủy diệt Ép-ra-im lần nữa,

Vì ta là Đức Chúa Trời chứ chẳng phải loài người,

Là Đấng Thánh ở giữa người;

Ta sẽ không đến nghịch lại người trong cơn thịnh nộ.

**10** Chúng sẽ bước theo Đức Giê-hô-va, ngài sẽ găm thét như sư tử;

Khi ngài găm thét, các con trai ngài từ phía tây sẽ đến trong run sợ.

**11** Chúng sẽ run như con chim khi ra khỏi Ai Cập,

Như bò câu ra khỏi xứ A-si-ri;

Ta sẽ đặt chúng trong nhà chúng”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

**12** “Ép-ra-im vây quanh ta bằng những lời dối trá,

Vây quanh nhà Y-sơ-ra-ên bằng sự lừa gạt.

Nhưng Giu-đa vẫn bước theo Đức Chúa Trời

Và trung tín với Đấng Chí Thánh”.

<sup>^</sup> Ô-sê 11:2 Tức là những nhà tiên tri và người được phái đến hướng dẫn dân Y-sơ-ra-ên.

<sup>^</sup> Ô-sê 11:4 Hay “dây của sự nhân từ”, như của cha mẹ.

<sup>^</sup> Ô-sê 11:7 Tức là đến một hình thức thờ phượng cao hơn.

## 12 “Ép-ra-im nuôi mình bằng gió.

Nó đuổi theo gió đông cả ngày.

Nó thêm lên những lời dối trá và bạo lực.

Chúng lập giao ước với A-si-ri và mang dầu đến Ai Cập.

### <sup>2</sup> Đức Giê-hô-va kiện Giu-đa;

Ngài sẽ bắt Gia-cốp chịu trách nhiệm về đường lối người

Và báo trả theo việc làm của người.

### <sup>3</sup> Gia-cốp nắm gót anh mình trong bụng mẹ.

Bằng sinh lực, người tranh đấu với Đức Chúa Trời.

### <sup>4</sup> Người cứ tranh đấu với thiên sứ và thắng thế.

Người khóc lóc và nài xin ân huệ”.

Ngài tìm thấy người tại Bê-tên, và tại đó ngài phán với chúng ta;

### <sup>5</sup> Ngài là Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân,

Giê-hô-va là danh kỷ niệm của ngài.\*

### <sup>6</sup> “Vì thế, hãy trở về với Đức Chúa Trời người,

Hãy gìn giữ lòng yêu thương thành tín và công lý,

Hãy luôn trông cậy Đức Chúa Trời mình.

### <sup>7</sup> Nhưng trong tay con buôn là những cân giả dối;

Hắn yêu thích sự lừa gạt.

### <sup>8</sup> Ép-ra-im cứ nói: ‘Thật, ta đã trở nên giàu sang;

Ta đã có nhiều của cải.

Trong mọi công lao ta, chẳng ai tìm thấy điều sai trái hay tội lỗi’.

**9** Nhưng ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người từ lúc người ở Ai Cập.

Ta sẽ lại cho người sống trong các lều

Như trong những ngày của thời điếm ấn định.\*

**10** Ta đã phán với các nhà tiên tri,

Ta đã gia tăng các khái tượng của họ

Và qua họ, ta nói những ngụ ngôn.

**11** Ga-la-át có sự lừa gạt\* và gian dối.

Tại Ghinh-ganh, chúng dâng bò đực làm vật tế lễ,

Các bàn thờ chúng như đồng đá trong luống cày nơi đồng ruộng.

**12** Gia-cốp đã bỏ chạy đến lãnh thổ A-ram,\*

Y-sơ-ra-ên làm việc tại đó để được một người vợ;

Để được một người vợ, Y-sơ-ra-ên đã canh giữ cừu.

**13** Qua một nhà tiên tri, Đức Giê-hô-va mang Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập.

Qua một nhà tiên tri, Y-sơ-ra-ên đã được canh giữ.

**14** Ép-ra-im đã gây ra sự xúc phạm đáng cay;

Tội đổ máu vẫn ở trên nó;

Chúa sẽ báo trả sự sỉ nhục nó”.

<sup>^</sup> Ô-sê 12:5 Hay “Ngài sẽ được nhớ đến qua danh Giê-hô-va”.

<sup>^</sup> Ô-sê 12:9 Cũng có thể là “kỳ lễ”.

<sup>^</sup> Ô-sê 12:11 Hay “điều thần bí; điều huyền bí”.

<sup>^</sup> Ô-sê 12:12 Hay “Sy-ri”.

**13** “Khi Ép-ra-im lên tiếng thì có sự run sợ;

Nó rất quyền thế trong Y-sơ-ra-ên.

Nhưng vì thờ Ba-anh, nó mắc tội và chết.

**2** Giờ đây, chúng thêm tội cho mình

Và dựng những tượng đúc bằng bạc.

Chúng khéo léo làm các tượng thần, là công việc của thợ thủ công.

Chúng nói rằng: ‘Hãy để những kẻ dâng vật tế lễ hôn các bò con’.

**3** Vậy nên, chúng sẽ như mây buổi sáng,

Như sương móc chóng tan,

Như trấu bị bão cuốn khỏi sân đập lúa,

Như khói bốc từ lỗ thông trên mái nhà.

**4** Nhưng ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngời từ lúc ngời ở Ai Cập;

Ngời chẳng biết Đức Chúa Trời nào ngoài ta,

G ngoài ta ra, không có đấng giải cứu nào khác.

**5** Ta biết ngời trong hoang mạc, trong vùng đất hạn hán.

**6** Chúng thỏa mãn với đồng cỏ mình,

Chúng thỏa mãn và lòng chúng tự cao.

Thế nên, chúng đã quên ta.

**7** Ta sẽ như sư tử tở đối với chúng,

Như con báo rình rập dọc lối đi.

**8** Ta sẽ vồ chúng như gấu lạc mất con,

Ta sẽ xé toạc ngực chúng.

Tại đó, ta sẽ ăn nuốt chúng như su tử;

Một thú hoang sẽ xé xác chúng.

**9** Hỡi Y-sơ-ra-ên, nó sẽ hủy diệt ngươi,

Vì ngươi đã phản nghịch ta, phản nghịch đáng giúp đỡ ngươi.

**10** Đâu rồi vua của ngươi, để hấn giải cứu ngươi trong mọi thành ngươi?

Đâu rồi những kẻ cai trị mà ngươi đã nói rằng:

‘Hãy cho tôi một vua và các quan’?

**11** Ta đã ban cho ngươi một vua trong cơn giận,

Ta sẽ cất lấy hấn trong cơn thịnh nộ.

**12** Lỗi của Ép-ra-im đã được quán lấy,\*

Tội của nó đã được lưu lại.

**13** Con đau đẻ sẽ đến trên nó.

Nhưng nó là đứa trẻ đại dột,

Đã đến giờ sinh nở mà không chịu ra.

**14** Ta sẽ chuộc chúng khỏi tay mồ mả;\*

Ta sẽ lấy chúng khỏi sự chết.

Hỡi sự chết, các nọc độc của ngươi đâu?

Hỡi mồ mả, sức hủy diệt của ngươi đâu?

Lòng trắc ẩn sẽ bị che khỏi mắt ta.

**15** Dù ngươi có sum suê trong đám sậy,

Một ngọn gió đông sẽ đến, ngọn gió của Đức Giê-hô-va,

Đến từ sa mạc, để làm khô giếng và rút cạn suối của nó.

Kẻ ấy sẽ cướp mất kho vật quý của nó.

**16** Sa-ma-ri sẽ bị bắt chịu tội vì đã phản nghịch Đức Chúa Trời mình.

Chúng sẽ ngã bởi gươm,  
Con cái chúng sẽ bị đập nát.  
Sản phụ chúng sẽ bị xé toạc”.

<sup>^</sup> Ô-sê 13:12 Hay “gìn giữ”.

<sup>^</sup> Ô-sê 13:14 Hay “Sê-ôn”, tức là mồ mả chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

**14** “Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy trở về với Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi,

Bởi ngươi đã vấp ngã vì có lỗi lầm mình.

**2** Hãy trở về cùng Đức Giê-hô-va với những lời này,

Hãy thưa với ngài: ‘Nguyện ngài tha thứ lỗi lầm chúng con và chấp nhận điều tốt lành,

Chúng con sẽ dâng lời ngợi khen của môi miệng như dâng bò đực tơ.

**3** A-si-ri sẽ không giải cứu chúng con.

Chúng con sẽ không cười ngạo

Và chẳng còn nói với những thứ tay mình làm ra rằng: “Ôi Đức Chúa Trời chúng con!”,

Vì nhờ ngài mà trẻ không cha được thương xót’.

**4** Ta sẽ chữa lành sự bất trung của chúng.

Ta sẽ tự nguyện yêu thương chúng,

Vì con giận của ta đã lìa khỏi nó.

**5** Ta sẽ như sương cho Y-sơ-ra-ên;

Nó sẽ trở bông như hoa huệ

Và đâm rễ như cây của Li-băng.

**6** Cảnh nó sẽ vươn rộng,

Sự lộng lẫy nó sẽ như cây ô-liu

Và hương thơm nó như Li-băng.

**7** Chúng sẽ lại trú dưới bóng ngài.

Chúng sẽ trồng lúa và kết nụ như cây nho.

Danh tiếng\* ngài sẽ như rượu Li-băng.

<sup>8</sup> Ép-ra-im sẽ nói: ‘Con có can hệ gì đến các thần tượng?’.

Ta sẽ trả lời và trông chừng nó.

Ta sẽ như cây bách xù sum suê.

Trái của người sẽ được tìm thấy nơi ta”.

<sup>9</sup> Ai là người khôn ngoan? Hãy hiểu những điều này.

Ai là người thông sáng? Hãy biết những điều ấy.

Vì các đường lối Đức Giê-hô-va là ngay thẳng,

Người công chính sẽ bước đi trong đó,

Nhưng kẻ phạm tội sẽ vấp ngã.

<sup>^</sup> Ô-sê 14:7 Ds: “Kỷ niệm”.



# SƠ LƯỢC NỘI DUNG

- 1 Tai và cơn trùng khủng khiếp ([1-14](#))  
“Ngày của Đức Giê-hô-va đã gần kề” ([15-20](#))  
Nhà tiên tri kêu cầu Đức Giê-hô-va ([19, 20](#))
  
- 2 Ngày của Đức Giê-hô-va và đạo quân hùng mạnh của ngài ([1-11](#))  
Lời kêu gọi trở về với Đức Giê-hô-va ([12-17](#))  
“Hãy xé lòng mình” ([13](#))  
Đức Giê-hô-va đáp lại dân ngài ([18-32](#))  
“Ta sẽ đổ thần khí” ([28](#))  
Điều kỳ diệu trên trời và dưới đất ([30](#))  
Ai kêu cầu danh Đức Giê-hô-va sẽ được cứu ([32](#))
  
- 3 Đức Giê-hô-va phán xét mọi nước ([1-17](#))  
Thung lũng Giê-hô-sa-phát ([2, 12](#))  
Thung lũng phán quyết ([14](#))  
Đức Giê-hô-va, nơi trú ẩn cho Y-sơ-ra-ên ([16](#))  
Đức Giê-hô-va ban phước cho dân ngài ([18-21](#))

Giô-ên

1

2

3

## GIÔ-ÊN

**1** Đây là lời Đức Giê-hô-va đã truyền cho Giô-ên\* con trai Phê-thu-ên:

**2** “Hỡi các trưởng lão, hãy nghe.

Hỡi mọi cư dân của xứ,\* hãy chú ý.

Có điều gì giống vậy đã xảy ra trong thời các ngươi

Hay thời tớ phụ các ngươi?

**3** Hãy kể cho các con trai mình,

Để chúng kể cho các con trai chúng,

Rồi các con trai chúng sẽ kể cho đời sau.

**4** Những gì châu chấu ăn nuốt chừa lại, châu chấu theo đàn đã ăn;

Những gì châu chấu theo đàn chừa lại, châu chấu không cánh đã ăn;

Những gì châu chấu không cánh chừa lại, châu chấu háu ăn đã nuốt.

**5** Hỡi những kẻ say sưa, hãy thức dậy mà than khóc!

Hãy gào lên, hỡi những kẻ uống rượu nho,

Vì rượu ngọt đã bị lấy khỏi miệng các ngươi.

**6** Vì một nước hùng mạnh và đông vô kể đã vào xứ của ta.

Rằng nó là rừng sư tử, hàm nó là hàm sư tử.

**7** Nó đã tàn phá cây nho và khiến cây vả của ta chỉ còn gốc.

Nó lột sạch chúng và ném sang một bên,

Khiến các cành trở nên trắng hếu.

**8** Hãy than khóc như trinh nữ\* mặc vải thô

Than khóc cho chồng sắp cưới của thời xuân xanh.

**9** Lễ vật ngũ cốc và rượu tế lễ không còn được dâng trong nhà Đức Giê-hô-va;

Các thầy tế lễ phục vụ Đức Giê-hô-va đều than khóc.

**10** Đồng ruộng bị tàn phá, đất đai than khóc;

Vì ngũ cốc bị tàn hại, rượu mới cạn khô, dầu cũng chẳng còn.

**11** Nông dân hoang mang, người làm vườn nho kêu gào

Vì có lúa mì và lúa mạch;

Bởi mùa gặt của đồng ruộng đã tiêu tan.

**12** Cây nho khô héo,

Cây vả úa tàn.

Lựu, chà là và táo,

Mọi cây trên đồng đều khô héo;

Niềm vui mừng biến thành nỗi xấu hổ giữa dân chúng.

**13** Hỡi các thầy tế lễ, hãy mặc vải thô mà than khóc;\*

Hỡi những người phục vụ bàn thờ, hãy kêu gào.

Hỡi những người phục vụ Đức Chúa Trời tôi, hãy vào mặc vải thô suốt đêm;

Vì lễ vật ngũ cốc và rượu tế lễ không còn trong nhà Đức Chúa Trời các ngươi.

**14** Hãy công bố một kỳ kiêng ăn; hãy kêu gọi một kỳ nhóm họp trọng thể.

Hãy tập họp các trưởng lão cùng toàn dân trong xứ

Đến nhà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi và kêu cầu Đức Giê-hô-va giúp đỡ.

**15** Khốn thay vì ngày ấy!

Vì ngày của Đức Giê-hô-va đã gần kề,  
Nó sẽ đến như sự hủy diệt từ Đấng Toàn Năng!

**16** Chẳng phải thức ăn đã bị lấy đi trước mắt chúng ta,  
Sự hân hoan và vui mừng đã bị lấy khỏi nhà Đức Chúa Trời chúng ta  
hay sao?

**17** Hạt giống\* đã héo dưới xẻng chúng.  
Các nhà kho đều hoang vắng.  
Các vựa bị phá sập vì ngũ cốc khô héo.

**18** Ngay cả súc vật cũng kêu than!  
Các bầy bò lang thang trong hỗn loạn vì không có đồng cỏ!  
Các bầy cừu cũng gánh chịu hình phạt.

**19** Ôi Đức Giê-hô-va, con sẽ kêu cầu ngài;  
Vì lửa đã ăn nuốt các đồng cỏ nơi hoang mạc,  
Một ngọn lửa đã thiêu rụi mọi cây trên đồng.

**20** Cả thú hoang cũng trông mong ngài,  
Vì những dòng nước đã khô cạn  
Và lửa đã ăn nuốt các đồng cỏ nơi hoang mạc”.

<sup>^</sup> Giê-ên 1:1 Nghĩa là “Giê-hô-va là Đức Chúa Trời”.

<sup>^</sup> Giê-ên 1:2 Hay “đất”.

<sup>^</sup> Giê-ên 1:8 Hay “người nữ trẻ”.

<sup>^</sup> Giê-ên 1:13 Hay “mà đắm ngục”.

<sup>^</sup> Giê-ên 1:17 Cũng có thể là “Trái và khô”.

## 2 “Hãy thổi tù và tại Si-ôn!

Hãy hô tiếng xung trận trên núi thánh ta.

Nguyện mọi cư dân của xứ\* đều run rẩy,

Vì ngày của Đức Giê-hô-va đang đến! Nó đã gần rồi!

<sup>2</sup> Đó là ngày tối tăm và u ám,

Ngày mây mù và u ám dày đặc,

Như ánh bình minh trải trên các núi.

Có một dân đông đảo và hùng mạnh;

Chưa hề có dân nào như thế

Và sẽ chẳng có dân nào như vậy

Trong suốt các năm của mọi thế hệ.

<sup>3</sup> Trước mặt dân ấy là ngọn lửa ăn nuốt,

Còn phía sau là ngọn lửa thiêu rụi.

Xứ trước mặt dân ấy như vườn Ê-đen,

Nhưng phía sau là hoang mạc hiu quạnh,

Chẳng thứ gì có thể thoát được.

<sup>4</sup> Chúng có hình dạng như ngựa

Và chạy như chiến mã.

<sup>5</sup> Tiếng chúng nhảy lên các đỉnh núi nghe như tiếng chiến xa,

Như tiếng lách tách khi lửa đốt rơm rạ.

Chúng như một dân hùng mạnh dàn trận chiến đấu.

<sup>6</sup> Vì chúng mà các dân sầu não,

Mọi mặt thấy đều đỏ bừng.

**7** Chúng tấn công như chiến binh,  
Trèo tường như lính chiến,  
Mỗi người theo đường mình,  
Chẳng chệch khỏi lối mình.

**8** Chúng không xô đẩy nhau;  
Ai nấy tiến theo đường mình.  
Dù binh khí làm gục ngã vài người,  
Những người khác cũng không bỏ hàng ngũ.

**9** Chúng xông vào thành, chạy trên tường.  
Chúng trèo lên nhà, vào cửa sổ như kẻ trộm.

**10** Đất đai run rẩy và các tầng trời rung động trước mặt chúng.  
Mặt trời, mặt trăng trở nên tối tăm,  
Các vì sao chẳng còn sáng.

**11** Đức Giê-hô-va sẽ cất tiếng phán trước đạo quân ngài, vì trại của ngài  
thật đông đảo.  
Đáng thi hành lời mình thật oai hùng;  
Ngày lớn và đáng sợ của Đức Giê-hô-va.  
Ai có thể chịu được?”

**12** Đức Giê-hô-va phán: “Dù vậy, giờ hãy hết lòng trở về cùng ta,  
Hãy kiêng ăn, khóc lóc và kêu gào.

**13** Hãy xé lòng mình chứ đừng xé áo,  
Hãy trở về với Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình,  
Vì ngài có lòng trắc ẩn, thương xót, chậm nóng giận và giàu tình yêu  
thương thành tín.

Ngài sẽ xem xét lại\* tai họa giáng trên dân ngài.

**14** Biết đâu ngài sẽ trở lại, xem xét lại\*

Và để lại một ân phước,

Một lễ vật ngũ cốc và rượu tế lễ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người?

**15** Hãy thổi tù và tại Si-ôn!

Hãy công bố một kỳ kiêng ăn, kêu gọi một kỳ nhóm họp trọng thể.

**16** Hãy tập hợp dân chúng, biệt riêng hội chúng ra thánh.

Hãy nhóm người cao niên\* lại, thu nhóm trẻ nhỏ và trẻ đang bú.

Hãy gọi chú rể ra khỏi phòng trong và cô dâu ra khỏi phòng hoa chúc.

**17** Giữa sảnh và bàn thờ,

Nguyện các thầy tế lễ, những người phục vụ Đức Giê-hô-va, đều than khóc rằng:

‘Ôi Đức Giê-hô-va, xin rủ lòng thương dân ngài;

Đừng khiến sản nghiệp ngài thành thứ để miệt thị,

Đừng để các dân cai trị họ.

Sao để các dân nói rằng: “Đức Chúa Trời của chúng đâu?””.

**18** Rồi Đức Giê-hô-va sẽ sốt sắng vì xú của ngài

Và tỏ lòng trắc ẩn với dân ngài.

**19** Đức Giê-hô-va sẽ đáp lời dân ngài rằng:

‘Ta sẽ ban cho các con ngũ cốc, rượu mới và dầu,

Các con sẽ no nê thỏa lòng;

Ta sẽ không khiến các con bị sỉ nhục giữa các dân nữa.

**20** Ta sẽ đuổi kẻ đến từ phương bắc đi thật xa các con;



Ta sẽ xua hấn đến vùng đất khô cằn và hoang vu,  
Xua quân tiên phong của hấn đến biển đông\*  
Và hậu quân của hấn đến biển tây.\*  
Mùi hôi của hấn sẽ xông lên,  
Mùi thối của hấn cứ bốc lên;  
Vì ngài sẽ làm những việc lớn lao’.

**21** Hỡi đất, đừng sợ hãi.

Hãy vui mừng và hân hoan, vì Đức Giê-hô-va sẽ làm những việc lớn lao.

**22** Hỡi thú đồng, đừng sợ hãi.

Vì đồng cỏ nơi hoang mạc sẽ xanh tươi,  
Cây sẽ ra trái;  
Cây vả và cây nho sẽ sinh đầy hoa lợi.

**23** Hỡi các con trai của Si-ôn, hãy vui mừng và hân hoan nơi Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình;

Vì ngài sẽ ban đủ lượng mưa thu,  
Giáng mưa trên anh em,  
Giáng mưa thu và mưa xuân như trước đây.

**24** Sân đập lúa sẽ đầy ngũ cốc sạch,

Bồn ép sẽ tràn ngập rượu mới và dầu.

**25** Ta sẽ bù đắp cho các con

Những năm bị ăn mất bởi châu chấu theo đàn,  
Châu chấu không cánh, châu chấu háu ăn và châu chấu ăn nuốt,  
Tức đạo quân lớn ta đã phái đến giữa các con.

**26** Chắc chắn các con sẽ ăn no nê

Và sẽ ngợi khen danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình,  
Đáng đã vì các con làm những việc kỳ diệu;  
Dân ta sẽ chẳng bao giờ xấu hổ nữa.

**27** Các con sẽ biết ta ở giữa Y-sơ-ra-ên,  
Rằng ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các con, chẳng có Đức  
Chúa Trời nào khác!

Dân ta sẽ chẳng bao giờ xấu hổ nữa.

**28** Rồi ta sẽ đổ thần khí trên mọi loại người,  
Con trai con gái các con sẽ nói tiên tri,  
Bậc cao niên sẽ thấy chiêm bao,  
Các trai trẻ sẽ thấy Khải tượng.

**29** Trong những ngày đó, ta sẽ đổ thần khí  
Cho cả nô lệ nam và nữ.

**30** Ta sẽ ban các điều kỳ diệu\* trên trời và dưới đất,  
Máu, lửa và các trụ khói.

**31** Mặt trời sẽ trở nên tối tăm và mặt trăng đỏ như máu  
Trước khi ngày lớn và đáng sợ của Đức Giê-hô-va đến.

**32** Ai kêu cầu danh Đức Giê-hô-va thì sẽ được cứu;  
Vì trên núi Si-ôn và tại Giê-ru-sa-lem sẽ có những người thoát nạn,  
đúng như Đức Giê-hô-va đã phán,  
Áy là những người sống sót mà Đức Giê-hô-va gọi”.

^ Giê-ên 2:1 Hay “đất”.

^ Giê-ên 2:13 Hay “lấy làm tiếc về”.

^ Giê-ên 2:14 Hay “lấy làm tiếc”.

^ Giê-ên 2:16 Hay “trưởng lão”.

^ Giô-ên 2:20 Tức là Biển Chết.

^ Giô-ên 2:20 Tức là Địa Trung Hải.

^ Giô-ên 2:30 Hay “điền”.

**3** “Kìa! Trong những ngày đó và vào lúc ấy,

Khi ta mang những kẻ lưu đày của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem trở về,

**2** Ta cũng sẽ nhóm hết thầy các nước lại

Và đem chúng xuống thung lũng Giê-hô-sa-phát.\*

Tại đó, ta sẽ xét xử chúng

Vì dân ta và sản nghiệp của ta, là Y-sơ-ra-ên,

Bởi chúng đã làm dân ta tản mác giữa các nước

Và chia nhau xứ của ta.

**3** Chúng đã bắt thăm trên dân ta,

Bán bé trai để thuê gái điếm,

Bán bé gái để mua rượu uống.

**4** Hỡi Ty-rơ, Si-đôn và mọi vùng Phi-li-tia,

Sao các ngươi lại chống ta?

Các ngươi báo trả ta điều gì ư?

Nếu các ngươi báo trả ta,

Ta sẽ lập tức giáng sự báo trả ấy lên đầu các ngươi.

**5** Vì các ngươi đã lấy bạc vàng của ta

Và đem những báu vật tốt nhất của ta vào các đền mình;

**6** Các ngươi đã bán dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem cho người Hy Lạp,

Để đuổi họ ra xa lãnh thổ của họ;

**7** Nay, ta sẽ khiến họ trỗi dậy từ nơi các ngươi đã bán họ,

Ta sẽ giáng sự báo trả của các ngươi lên đầu các ngươi.

- <sup>8</sup> Ta sẽ bán con trai con gái các ngươi vào tay dân Giu-đa,  
Họ sẽ bán chúng cho dân Sê-ba, cho một nước ở rất xa;  
Vì Đức Giê-hô-va phán vậy.
- <sup>9</sup> Hãy loan báo điều này giữa các nước:  
‘Hãy chuẩn bị ra trận! Hãy giục lòng các dũng sĩ!  
Hãy bảo mọi binh lính đến gần, hãy bảo họ tiến lên!’
- <sup>10</sup> Hãy rèn lưỡi cày thành gươm và lưỡi liềm thành giáo.  
Hãy để kẻ yếu đuối nói rằng: “Ta rất mạnh mẽ”.
- <sup>11</sup> Hỡi các nước xung quanh, hãy tập hợp lại mà giúp nhau!”  
Ôi Đức Giê-hô-va, xin mang những chiến binh ngài xuống nơi ấy.
- <sup>12</sup> “Các nước hãy trỗi dậy và đến thung lũng Giê-hô-sa-phát;  
Tại đó, ta sẽ ngồi xét xử mọi nước xung quanh.
- <sup>13</sup> Hãy vung lưỡi liềm vì vụ mùa đã chín.  
Hãy xuống giẫm đạp vì bồn ép rượu đã đầy.  
Bồn chứa tuôn tràn vì chúng gian ác quá đỗi.
- <sup>14</sup> Những đám đông, những đám đông đều có mặt trong thung lũng phán quyết,  
Vì ngày của Đức Giê-hô-va đã gần nơi thung lũng phán quyết.
- <sup>15</sup> Mặt trời, mặt trăng sẽ trở nên tối tăm,  
Các vì sao chẳng sáng nữa.
- <sup>16</sup> Đức Giê-hô-va sẽ gầm thét từ Si-ôn,  
Ngài sẽ lên tiếng từ Giê-ru-sa-lem.  
Trời và đất sẽ rung động;  
Nhưng Đức Giê-hô-va sẽ là nơi trú ẩn cho dân ngài,

Là thành trì cho dân Y-sơ-ra-ên.

**17** Rồi các con sẽ biết ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các con, là đáng ngự trên Si-ôn, núi thánh ta.

Giê-ru-sa-lem sẽ trở thành nơi thánh,

Khách lạ\* sẽ chẳng qua đó nữa.

**18** Trong ngày ấy, các núi sẽ trào ra rượu ngọt,

Các đồi sẽ tuôn tràn sữa,

Những dòng suối của Giu-đa sẽ đầy nước.

Một dòng suối sẽ chảy ra từ nhà Đức Giê-hô-va

Và tưới khắp thung lũng Cây Keo.

**19** Còn Ai Cập sẽ hoang vu,

Ê-đôm sẽ thành hoang mạc hiu quạnh,

Vì sự bạo tàn mà chúng gây ra cho dân Giu-đa,

Chúng đã làm đổ máu vô tội trong xứ ấy.

**20** Nhưng Giu-đa sẽ luôn có dân ở,

Giê-ru-sa-lem sẽ luôn có người sinh sống từ đời nọ qua đời kia.

**21** Ta sẽ xem máu\* của họ là vô tội, tức máu mà ta đã xem là có tội;

Đức Giê-hô-va sẽ ngự tại Si-ôn”.

<sup>^</sup> Giê-ên 3:2 Nghĩa là “Đức Giê-hô-va là đáng phán xét”.

<sup>^</sup> Giê-ên 3:17 Hay “Người ngoại quốc”.

<sup>^</sup> Giê-ên 3:21 Hay “tội đổ máu”.

## SƠ LƯỢC NỘI DUNG

- 1 A-môt nhận thông điệp từ Đức Giê-hô-va ([1, 2](#))  
Án phạt cho tội nổi loạn hết lần này đến lần khác ([3-15](#))  
Sy-ri ([3-5](#)), Phi-li-tia ([6-8](#)), Ty-rơ ([9, 10](#)), Ê-đôm ([11, 12](#)), Am-môn ([13-15](#))
- 2 Án phạt cho tội nổi loạn hết lần này đến lần khác ([1-16](#))  
Mô-áp ([1-3](#)), Giu-đa ([4, 5](#)), Y-sơ-ra-ên ([6-16](#))
- 3 Loạn báo sự phán xét của Đức Chúa Trời ([1-8](#))  
Đức Chúa Trời tiết lộ điều kín nhiệm của ngài ([7](#))  
Thông điệp nghịch lại Sa-ma-ri ([9-15](#))
- 4 Thông điệp nghịch lại bò cái Ba-san ([1-3](#))  
Đức Giê-hô-va miệt thị sự thờ phượng sai lầm của Y-sơ-ra-ên ([4, 5](#))  
Y-sơ-ra-ên không chịu nhận sự sửa phạt ([6-13](#))  
“Hãy chuẩn bị để gặp Đức Chúa Trời mình” ([12](#))  
‘Đức Chúa Trời cho con người biết ý tưởng mình’ ([13](#))
- 5 Y-sơ-ra-ên như trinh nữ đã ngã gục ([1-3](#))  
Tìm kiếm Đức Chúa Trời thì được sống ([4-17](#))  
Ghét điều xấu và yêu điều lành ([15](#))  
Ngày của Đức Giê-hô-va, ngày tối tăm ([18-27](#))  
Vật tế lễ của Y-sơ-ra-ên bị từ chối ([22](#))
- 6 Khốn cho những kẻ tự mãn! ([1-14](#))  
Giường bằng ngà; bát rượu ([4, 6](#))

- 7 Khải tượng cho thấy sự kết thúc của Y-sơ-ra-ên gần kề ([1-9](#))  
Châu chấu ([1-3](#)), lửa ([4-6](#)), dây dọi ([7-9](#))  
A-mốt bị ngăn không cho nói tiên tri ([10-17](#))
- 8 Khải tượng về gió trái cây mùa hè ([1-3](#))  
Những kẻ áp bức bị kết án ([4-14](#))  
Nạn đói về thiêng liêng ([11](#))
- 9 Không thoát khỏi sự phán xét của Đức Chúa Trời ([1-10](#))  
Lều của Đa-vít sẽ được dựng lại ([11-15](#))



A-mốt

1

2

3

4

5

6

7

8

9

## A-MỐT

**1** Đây là lời của A-mốt, \* một trong những người chăn nuôi cừu ở Thê-cô-a. Hai năm trước khi xảy ra trận động đất, trong thời vua U-xi-a của Giu-đa và thời Giê-rô-bô-am con trai Giô-ách, vua Y-sơ-ra-ên, A-mốt thấy một khả tượng liên quan đến Y-sơ-ra-ên. **2** Ông nói:

“Đức Giê-hô-va sẽ gầm thét từ Si-ôn,  
Ngài sẽ lên tiếng từ Giê-ru-sa-lem.  
Đồng cỏ những kẻ chăn cừu sẽ than khóc,  
Đỉnh Cạt-mên sẽ khô cằn”.

**3** “Đức Giê-hô-va phán rằng:

““Bởi Đa-mách đã nổi loạn\* hết lần này đến lần khác\* nên ta sẽ  
không hủy án phạt,

Vì chúng đã dùng ván đập lúa bằng sắt mà đập Ga-la-át.

**4** Nên ta sẽ giáng lửa trên nhà Ha-xa-ên,

Lửa sẽ thiêu rụi các tháp kiên cố của Bên-ha-đát.

**5** Ta sẽ bẻ gãy các thanh cày của Đa-mách;

Ta sẽ hủy diệt cư dân từ Bích-át-a-ven

Và kẻ cai trị từ Bết-ê-đen;

Dân Sy-ri sẽ bị lưu đày đến Ki-ro”. Đức Giê-hô-va phán vậy’.

**6** Đức Giê-hô-va phán:

““Bởi Ga-xa đã nổi loạn hết lần này đến lần khác\* nên ta sẽ không  
hủy án phạt,

Vì chúng đã phó cả nhóm người lưu đày vào tay Ê-đôm.

**7** Nên ta sẽ giáng lửa trên bức tường Ga-xa,  
Lửa sẽ thiêu rụi các tháp kiên cố của nó.

**8** Ta sẽ hủy diệt cư dân từ Ách-đốt  
Và kẻ cai trị từ Ách-ca-lôn;  
Ta sẽ trở tay nghịch lại Éc-rôn,  
Và dân Phi-li-tia còn sót sẽ bị diệt vong”. Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán vậy’.

**9** Đức Giê-hô-va phán:  
‘Bởi Ty-rơ đã nổi loạn hết lần này đến lần khác\* nên ta sẽ không hủy  
án phạt,  
Vì chúng đã phó cả nhóm người lưu đày cho Ê-đôm,  
Chúng không nhớ đến giao ước giữa các anh em.

**10** Nên ta sẽ giáng lửa trên bức tường Ty-rơ,  
Lửa sẽ thiêu rụi các tháp kiên cố của nó’.

**11** Đức Giê-hô-va phán:  
‘Bởi Ê-đôm đã nổi loạn hết lần này đến lần khác\* nên ta sẽ không  
hủy án phạt,  
Vì hănh đã dùng gươm truy đuổi anh em mình,  
Hănh không tỏ lòng thương xót;  
Trong cơn giận dữ, hănh cứ xé xác họ không thôi,  
Hănh cứ giữ mãi cơn thịnh nộ với họ.

**12** Nên ta sẽ giáng lửa xuống Thê-man,  
Lửa sẽ thiêu rụi các tháp kiên cố của Bốt-ra’.

**13** Đức Giê-hô-va phán:

“Bởi Am-môn đã nổi loạn hết lần này đến lần khác\* nên ta sẽ không  
hủy án phạt,

Vì chúng đã xé toạc bụng sản phụ của Ga-la-át để mở rộng lãnh thổ  
mình.

**14** Nên ta sẽ châm lửa đốt tường Ráp-ba,

Lửa sẽ thiêu rụi các tháp kiên cố của nó,

Giữa tiếng xung trận vào ngày tranh chiến

Cùng cơn giông tố vào ngày gió bão.

**15** Vua của chúng sẽ bị lưu đày cùng các quan”. Đức Giê-hô-va phán vậy’.

^ A-mốt 1:1 Nghĩa là “là gánh nặng” hoặc “mang gánh nặng”.

^ A-mốt 1:3 Hay “phạm tội”.

^ A-mốt 1:3 Ds: “đã nổi loạn ba lần và bởi nó nổi loạn bốn lần”.

^ A-mốt 1:6 Ds: “đã nổi loạn ba lần và bởi nó nổi loạn bốn lần”.

^ A-mốt 1:9 Ds: “đã nổi loạn ba lần và bởi nó nổi loạn bốn lần”.

^ A-mốt 1:11 Ds: “đã nổi loạn ba lần và bởi nó nổi loạn bốn lần”.

^ A-mốt 1:13 Ds: “đã nổi loạn ba lần và bởi nó nổi loạn bốn lần”.

## 2 Đức Giê-hô-va phán:

“Bởi Mô-áp đã nổi loạn\* hết lần này đến lần khác\* nên ta sẽ không  
hủy án phạt,

Vì nó đã thiêu hài cốt vua Ê-đôm để làm vôi.

### <sup>2</sup> Nên ta sẽ giáng lửa xuống Mô-áp,

Lửa sẽ thiêu rụi các tháp kiên cố của Kê-ri-giôt;

Mô-áp sẽ chết trong sự náo động,

Giữa tiếng xung trận cùng tiếng tù và.

### <sup>3</sup> Ta sẽ loại bỏ kẻ cai trị khỏi nó

Và giết mọi quan chung với kẻ ấy”. Đức Giê-hô-va phán vậy’.

### <sup>4</sup> Đức Giê-hô-va phán:

‘Bởi Giu-đa đã nổi loạn hết lần này đến lần khác\* nên ta sẽ không  
hủy án phạt,

Vì chúng đã chối bỏ luật pháp\* của Đức Giê-hô-va

Và không giữ các điều lệ ngài;

Chúng bị dẫn đi lạc lối bởi những lời dối trá mà tổ phụ chúng đã  
theo.

### <sup>5</sup> Nên ta sẽ giáng lửa xuống Giu-đa,

Lửa sẽ thiêu rụi các tháp kiên cố của Giê-ru-sa-lem’.

### <sup>6</sup> Đức Giê-hô-va phán:

‘Bởi Y-sơ-ra-ên đã nổi loạn hết lần này đến lần khác\* nên ta sẽ  
không hủy án phạt,

Vì chúng bán người công chính lấy bạc,

Bán kẻ nghèo lấy một đôi giày.

**7** Chúng đạp đầu người thấp hèn trong bụi đất,

Chặn lối người khiêm hòa.

Cha con ăn nằm với cùng một thiếu nữ

Mà xúc phạm danh thánh ta.

**8** Cạnh mọi bàn thờ, chúng nằm trên những áo đã lấy làm tin;

Trong đền thờ của các thần mình, chúng uống rượu mua bằng tiền  
phạt người khác’.

**9** ‘Nhưng chính ta đã tiêu diệt dân A-mô-rít trước mặt chúng,

Ấy là dân cao như cây tuyết tùng, mạnh như cây sồi;

Ta đã hủy phá trái bên trên và rễ bên dưới của dân ấy.

**10** Ta đã đưa các người ra khỏi Ai Cập

Và dẫn các người đi qua hoang mạc trong bốn mươi năm,

Để chiếm lấy xứ của dân A-mô-rít.

**11** Ta đã dấy lên một số con trai các người làm nhà tiên tri

Và một số thanh niên làm người Na-xi-rê.

Có phải thế không, hỡi dân Y-sơ-ra-ên?’. Đức Giê-hô-va phán vậy.

**12** ‘Nhưng các người cứ đưa rượu cho người Na-xi-rê uống

Và ra lệnh cho các nhà tiên tri rằng: “Không được nói tiên tri”.

**13** Nên ta sẽ giày đạp các người tại chỗ,

Như xe chở đầy bó lúa cán nát những gì bên dưới.

**14** Kẻ nhanh nhẹn sẽ chẳng có chỗ trốn,

Người mạnh mẽ sẽ chẳng còn sức lực,

Không một chiến binh nào sẽ thoát chết.

**15** Người cầm cung sẽ không giữ vị trí,

Kẻ nhanh chân sẽ chẳng trốn khỏi được

Và kỵ binh cũng sẽ không thoát chết.

**16** Vào ngày đó, ngay cả người can đảm nhất trong các chiến binh

Cũng sẽ trần truồng mà tháo chạy'. Đức Giê-hô-va phán vậy”.

^ A-mốt 2:1 Hay “phạm tội”.

^ A-mốt 2:1 Ds: “đã nổi loạn ba lần và bởi nó nổi loạn bốn lần”.

^ A-mốt 2:4 Ds: “đã nổi loạn ba lần và bởi nó nổi loạn bốn lần”.

^ A-mốt 2:4 Hay “sự dạy bảo”.

^ A-mốt 2:6 Ds: “đã nổi loạn ba lần và bởi nó nổi loạn bốn lần”.

**3** “Hỡi dân Y-sơ-ra-ên, hãy nghe lời Đức Giê-hô-va phán liên quan đến các ngươi, liên quan đến toàn bộ dân tộc mà ta đã đưa ra khỏi xứ Ai Cập:

**2** ‘Trong mọi dân trên đất, ta chỉ biết các ngươi.

Vì vậy, ta sẽ bắt các ngươi chịu trách nhiệm về mọi lỗi lầm của các ngươi.

**3** Nếu hai người không hẹn thì làm sao đi chung được?

**4** Nếu chẳng có môi thì sư tử có rống trong rừng không?

Nếu chẳng bắt được gì thì sư tử thợ có gầm gừ trong hang không?

**5** Nếu không có bầy\* thì chim có sập bầy trên đất không?

Nếu chẳng bắt được gì thì bầy có bật lên khỏi đất không?

**6** Nếu tù và được thổi trong thành thì dân chúng chẳng run sợ sao?

Nếu tai họa xảy đến trong thành thì chẳng phải Đức Giê-hô-va đã ra tay sao?

**7** Vì Chúa Tối Thượng Giê-hô-va chẳng làm một việc gì

Mà không tiết lộ điều kín nhiệm của ngài cho các tôi tớ là nhà tiên tri.

**8** Sư tử đã gầm rống thì ai mà chẳng sợ?

Chúa Tối Thượng Giê-hô-va đã phán thì ai mà không nói tiên tri?’. .

**9** ‘Hãy loan báo trên các tháp kiên cố của Ách-đốt

Và các tháp kiên cố của Ai Cập

Rằng: “Hãy tập hợp để chống lại các núi của Sa-ma-ri;

Hãy xem sự náo động giữa nó

Và cảnh lừa gạt xảy ra tại đó.



**10** Vì chúng không biết cách làm điều ngay thẳng,

‘Ấy là những kẻ tích trữ bạo lực và sự hủy diệt trong các tháp kiên cố của mình’. Đức Giê-hô-va phán vậy’.

**11** Nên Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán:

‘Một kẻ thù sẽ bao vây xứ,

Hắn sẽ tước lấy sức mạnh ngươi,

Các tháp kiên cố của ngươi sẽ bị cướp phá’.

**12** Đức Giê-hô-va phán:

‘Người chẵn giật hai chân hay một miếng tai ra khỏi miệng sư tử thể nào,

Dân Y-sơ-ra-ên cũng sẽ bị giật đi thể ấy,

Đó là những kẻ đang ngồi tại Sa-ma-ri, trên giường lộng lẫy và tràng kỷ thượng hạng’.\*

**13** Chúa Tối Thượng Giê-hô-va, Đức Chúa Trời vạn quân, phán rằng:

‘Hãy nghe và cảnh báo\* nhà Gia-cốp.

**14** Vì trong ngày ta bắt Y-sơ-ra-ên chịu trách nhiệm về những cuộc nổi loạn\* của nó,

Ta cũng sẽ bắt các bàn thờ Bê-tên chịu trách nhiệm;

Các sừng bàn thờ sẽ bị chặt và rơi xuống đất.

**15** Ta sẽ phá hủy nhà mùa đông và nhà mùa hè’.

‘Những nhà bằng ngà sẽ tiêu tan,

Những nhà to lớn\* sẽ sụp đổ’. Đức Giê-hô-va phán vậy’.

^ A-mốt 3:5 Cũng có thể là “Nếu không có môi trong bầy”.

^ A-mốt 3:12 Hay “tràng kỷ của Đa-mách”.

^ A-mốt 3:13 Hay “làm chứng nghịch lại”.

^ A-mốt 3:14 Hay “tôi”.

^ A-mốt 3:15 Cũng có thể là “Nhiều nhà”.

#### 4 “Hãy nghe đây, hỡi những bò cái Ba-san

Đang ở trên núi của Sa-ma-ri,

Hỡi những đàn bà đang lừa gạt người thấp hèn và chà đạp người  
nghèo khổ,

Các người nói với chồng\* rằng: ‘Đem thứ gì cho bọn ta uống!’.

#### 2 Chúa Tối Thượng Giê-hô-va đã chỉ sự thánh khiết của ngài mà thề:

“Này! Sắp đến những ngày ngài dùng móc của hàng thịt mà treo các  
người lên,

Dùng lưỡi câu cá mà treo những kẻ còn lại.

#### 3 Các người sẽ ra ngoài qua lỗ thủng trên tường, ai nấy đi thẳng đường mình;

Các người sẽ bị đuổi đến Ha-môn”. Đức Giê-hô-va phán vậy’.

#### 4 ‘Hãy đến Bê-tên và phạm tội,\*

Đến Ghinh-ganh và phạm tội nhiều hơn!

Hãy mang vật tế lễ vào buổi sáng,

Mang thuế một phần mười vào ngày thứ ba.

#### 5 Hãy thiêu bánh có men làm vật tế lễ tạ ơn;

Hãy lớn tiếng công bố lễ vật tự nguyện!

Vì đó là điều các người thích làm, hỡi dân Y-sơ-ra-ên’. Chúa Tối  
Thượng Giê-hô-va phán vậy.

#### 6 ‘Về phần ta, ta đã khiến rằng các người sạch thức ăn\* trong mọi thành

Và khiến các người bị thiếu bánh trong mọi nhà;

Nhưng các người không trở về cùng ta’. Đức Giê-hô-va phán vậy.

7 ‘Ta cũng không cho mưa rơi trên các ngươi ba tháng trước mùa gặt;  
Ta cho thành này có mưa nhưng không cho thành khác.

Mảnh đất này có mưa

Nhưng mảnh đất khác bị khô cằn vì không mưa.

8 Dân của hai, ba thành lảo đảo đến một thành để uống nước

Và chúng chẳng đã khát;

Nhưng các ngươi không trở về cùng ta’. Đức Giê-hô-va phán vậy.

9 ‘Ta đã đánh các ngươi bằng gió nóng và nấm mốc.

Các ngươi trồng nhiều vườn và vườn nho,

Nhưng châu chấu đã ăn nuốt cây vả và cây ô-liu của các ngươi;

Thế mà các ngươi vẫn không trở về cùng ta’. Đức Giê-hô-va phán vậy.

10 ‘Ta đã giáng trên các ngươi dịch bệnh như ở Ai Cập.

Ta dùng gươm giết các thanh niên và bắt ngựa của các ngươi.

Ta khiến mùi hôi của trại các ngươi xộc vào mũi các ngươi;

Nhưng các ngươi không trở về cùng ta’. Đức Giê-hô-va phán vậy.

11 ‘Ta khiến các ngươi sụp đổ,

Như Đức Chúa Trời đã làm Sô-đôm và Gô-mô-rơ sụp đổ.

Các ngươi giống như khúc cây được lấy ra khỏi lửa;

Nhưng các ngươi không trở về cùng ta’. Đức Giê-hô-va phán vậy.

12 Thế nên, hỡi Y-sơ-ra-ên, đó là điều ta sẽ làm với ngươi.

Vì ta sẽ làm điều đó với ngươi

Nên hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy chuẩn bị để gặp Đức Chúa Trời mình.

13 Kìa! Ngài là đấng dựng nên núi và tạo ra gió;

Ngài cho con người biết ý tưởng mình,

Ngài khiến bình minh trở nên tối tăm  
Và bước đi trên các nơi cao của trái đất;  
Danh ngài là Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân”.

^ A-mốt 4:1 Hay “chủ”.

^ A-mốt 4:4 Hay “phản nghịch”.

^ A-mốt 4:6 Hay “đã không cho các ngươi thức ăn”.

**5** “Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, hãy nghe bài bi ca ta đang nói nghịch cùng các người:

**2** ‘Trinh nữ Y-sơ-ra-ên đã ngã gục;

Nó không thể đứng dậy nữa.

Nó bị bỏ rơi ngay trên đất mình;

Chẳng có ai đỡ nó dậy’.

**3** Vì Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán:

‘Thành nào ra quân một ngàn sẽ còn lại một trăm,

Thành nào ra quân một trăm sẽ còn lại mười.

Ấy là điều sẽ xảy đến cho nhà Y-sơ-ra-ên’.

**4** Đức Giê-hô-va phán với nhà Y-sơ-ra-ên rằng:

‘Hãy tìm kiếm ta thì được sống.

**5** Đừng tìm kiếm Bê-tên,

Đừng đến Ghinh-ganh hay tới Bê-e-sê-ba.

Vì Ghinh-ganh chắc chắn sẽ bị lưu đày,

Còn Bê-tên sẽ hư mất.\*

**6** Hãy tìm kiếm Đức Giê-hô-va thì được sống,

Để ngài không như một ngọn lửa ập đến nhà Giô-sép,

Thieu rụi Bê-tên, không ai có thể dập tắt.

**7** Các người biến công lý thành ngải đắng\*

Và ném sự công chính xuống đất.

**8** Đáng tạo ra chòm sao Ki-ma\* và Kê-sin,\*

Đấng đã biến bóng tối dày đặc thành buổi sáng,  
Đấng đã làm ban ngày tối như đêm,  
Đấng đã gọi nước của biển lên  
Để trút chúng xuống mặt đất,  
Danh ngài là Giê-hô-va.

<sup>9</sup> Ngài sẽ khiến sự hủy diệt ập đến kẻ mạnh,  
Giáng sự hủy phá trên các thành lũy.

<sup>10</sup> Chúng ghét những người cho lời khiển trách tại cổng thành,  
Chúng căm thù những ai nói chân thật.

<sup>11</sup> Vì các người đòi người nghèo đóng thuế nông,\*  
Lấy ngũ cốc của họ như vật cống nạp,  
Nên các người sẽ không tiếp tục sống trong các nhà bằng đá đẽo mà  
mình đã xây,  
Cũng không uống rượu từ những vườn nho tươi tốt mình đã trồng.

<sup>12</sup> Vì ta biết các người nổi loạn\* bao nhiêu lần  
Và tội lỗi các người lớn dường nào,  
Các người áp bức người công chính,  
Nhận của hối lộ\*  
Và từ chối quyền lợi của người nghèo nơi cổng thành.

<sup>13</sup> Nên người sáng suốt sẽ nín lặng vào lúc ấy,  
Vì đó sẽ là thời thảm họa.

<sup>14</sup> Hãy tìm điều lành, đừng tìm điều dữ,  
Để các người được sống.  
Rồi Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân sẽ ở cùng các người,  
Như các người đã nói.

- 15** Hãy ghét điều dữ và yêu điều lành,  
Hãy để công lý thắng thế nơi cổng thành.  
Biết đâu Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân  
Sẽ ban ơn cho những người sót lại của Giô-sép’.
- 16** Vì vậy, Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân, Đức Giê-hô-va, phán rằng:  
‘Sẽ có tiếng than khóc tại mọi quảng trường,  
Trên mọi đường phố, người ta sẽ nói: “Than ôi, than ôi!”.  
Chúng sẽ gọi các nông dân đến để than van  
Và gọi người khóc mướn đến để than khóc’.
- 17** ‘Sẽ có tiếng than khóc tại mọi vườn nho,  
Vì ta sẽ đi qua giữa người’. Đức Giê-hô-va phán vậy.
- 18** ‘Khốn cho những ai mong mỗi ngày của Đức Giê-hô-va!  
Vậy thì ngày của Đức Giê-hô-va sẽ có nghĩa gì với các người?  
Đó sẽ là ngày tối tăm, không ánh sáng.
- 19** Ngày đó sẽ như một người chạy khỏi sư tử mà lại gặp gấu;  
Khi vào nhà mình, người ấy chống tay lên tường thì bị rấn cắn.
- 20** Chẳng phải ngày của Đức Giê-hô-va sẽ tối tăm, không ánh sáng hay  
sao?  
Chẳng phải ngày ấy sẽ u ám, không chói chang sao?
- 21** Ta căm ghét, ta khinh thường các kỳ lễ của các người,  
Ta chẳng hài lòng về hương thơm của những kỳ nhóm họp trọng thể.
- 22** Dù các người dâng cho ta lễ vật thiêu toàn phần và các lễ vật khác,  
Ta sẽ chẳng hài lòng;  
Ta sẽ chẳng chấp nhận vật tế lễ hòa thuận bằng thú vật béo mập.



**23** Hãy cất khỏi ta các bài hát om sòm của các người;

Đừng để ta nghe giai điệu của những nhạc cụ có dây.

**24** Hãy để công lý chảy như nước

Và sự công chính như dòng suối không hề cạn.

**25** Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, trong bốn mươi năm nơi hoang mạc,

Các người có dâng cho ta vật tế lễ và lễ vật không?

**26** Giờ các người sẽ phải mang theo vua mình là Si-cút, mang theo Ki-un,\*

Những hình tượng, ngôi sao của thần các người, là thần mà các người đã làm cho mình,

**27** Và ta sẽ đày các người đến nơi xa hơn Đa-mách'. Đáng có danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân phán vậy”.

^ A-mốt 5:5 Cũng có thể là “trở thành điều thần bí”.

^ A-mốt 5:7 Hay “sự cay đắng”.

^ A-mốt 5:8 Có thể là cụm sao Tua Rua nằm trong chòm Kim Ngưu.

^ A-mốt 5:8 Có thể là chòm sao Thợ Săn.

^ A-mốt 5:11 Hay “thuế đất”.

^ A-mốt 5:12 Hay “phạm tội”.

^ A-mốt 5:12 Hay “tiền bịt miệng”.

^ A-mốt 5:26 Có lẽ hai thần này nói đến sao Thổ, là ngôi sao được thờ như vị thần.

**6** “Khốn cho những kẻ tự tin\* trong Si-ôn,

Những kẻ cảm thấy an toàn nơi núi của Sa-ma-ri,  
Những kẻ quyền thế của nước đứng đầu các nước,  
Những kẻ mà nhà Y-sơ-ra-ên tìm đến!

**2** Hãy đến Ca-ne để thấy.

Hãy đi từ đó đến Ha-mát Đại đô,

Rồi xuống Ga-tha của người Phi-li-tia.

Những nơi ấy tốt hơn những vương quốc này\* chẳng?

Lãnh thổ của họ lớn hơn lãnh thổ các ngươi sao?

**3** Có phải các ngươi đang loại ngày tai họa khỏi trí mình

Và mang triều đại\* hung bạo vào không?

**4** Chúng nằm trên giường bằng ngà và duỗi dài trên tràng kỷ,

Ăn thịt cừ đực trong bày và bò con mập;\*

**5** Chúng sáng tác bài hát theo tiếng đàn hạc\*

Và chế ra các nhạc cụ như Đa-vít;

**6** Chúng uống rượu trong bát đầy,

Dùng dầu thượng hạng xúc lên mình,

Nhưng chẳng quan tâm đến tai họa của nhà Giô-sép.

**7** Nên chúng sẽ là những kẻ đầu tiên bị lưu đày;

Cuộc ăn chơi chè chén của những kẻ nằm duỗi dài sẽ chấm dứt.

**8** Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân phán: ‘Chúa Tối Thượng Giê-hô-va đã lấy chính mình mà thề:

“Ta ghê tởm sự kiêu hãnh của Gia-cốp,  
Ta căm ghét các tháp kiên cố của nó,  
Ta sẽ phó thành ấy cùng những gì trong đó cho kẻ thù nó.

**9** Nếu có mười người sót lại trong một nhà, chúng cũng sẽ chết. **10** Một người bà con\* sẽ đến mang chúng ra ngoài và thiêu từng người. Ông sẽ mang xương của chúng ra khỏi nhà. Rồi ông sẽ hỏi người đang ở phòng trong của nhà rằng: ‘Còn ai ở đó với anh không?’. Người đó sẽ đáp: ‘Không!’. Ông sẽ nói: ‘Hãy im lặng! Vì giờ không phải là lúc nhắc đến danh của Đức Giê-hô-va’”.

**11** Vì Đức Giê-hô-va đã ban lệnh,  
Ngài sẽ phá nhà lớn ra đồng đở nát  
Và phá nhà nhỏ ra đồng vỡ vụn.

**12** Ngựa có chạy trên vách đá không?  
Có ai dùng gia súc để cày ở đó không?  
Vì các người đã biến công lý thành cây độc  
Và biến trái công chính thành ngải đắng.\*

**13** Các người vui mừng vì điều hư không,  
Các người nói rằng: “Chẳng phải chúng ta trở nên quyền lực là nhờ  
sức mạnh của mình sao?”.

**14** Do đó, hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, ta sẽ mang một nước đến đánh các người,  
Chúng sẽ áp bức các người từ Lê-bô-ha-mát\* xuống tận suối cạn\* A-  
ra-ba’. Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân phán vậy”.

^ A-mốt 6:1 Hay “tự mãn”.

^ A-mốt 6:2 Hẳn nói đến các vương quốc của Giu-đa và Y-sơ-ra-ên.

^ A-mốt 6:3 Ds: “ngai”.

^ A-mốt 6:4 Hay “bò đực tơ”.

^ A-mốt 6:5 Hay “nhạc cụ có dây”.

^ A-mốt 6:10 Ds: “anh em của cha”.

^ A-mốt 6:12 Hay “sự cay đắng”.

^ A-mốt 6:14 Hay “lối vào Ha-mát”.

^ A-mốt 6:14 **Xem** Bảng chú giải thuật ngữ.

**7** Đây là điều Chúa Tối Thượng Giê-hô-va đã tỏ cho tôi: Kia! Ngài sai một đàn châu chấu đi lúc vụ mùa sau\* bắt đầu. Đó là vụ mùa sau khi cỏ của vua đã được cắt. **2** Khi đàn châu chấu ăn hết cây cỏ trong xứ, tôi nói: “Ôi Chúa Tối Thượng Giê-hô-va, xin hãy tha thứ! Làm sao Gia-cốp sống nổi?\* Vì người đã yếu rồi!”.

**3** Vậy nên, Đức Giê-hô-va đã xem xét lại.\* Đức Giê-hô-va phán: “Điều đó sẽ không xảy ra”.

**4** Đây là điều Chúa Tối Thượng Giê-hô-va đã tỏ cho tôi: Kia! Chúa Tối Thượng Giê-hô-va ra lệnh trừng phạt bằng lửa. Lửa đốt cạn biển sâu mênh mông và thiêu rụi một phần đất đai. **5** Tôi nói: “Ôi Chúa Tối Thượng Giê-hô-va, xin đừng để điều đó xảy ra! Làm sao Gia-cốp sống nổi?\* Vì người đã yếu rồi!”.

**6** Vậy nên, Đức Giê-hô-va đã xem xét lại.\* Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán: “Điều đó cũng sẽ không xảy ra”.

**7** Đây là điều ngài đã tỏ cho tôi: Kia! Đức Giê-hô-va đứng trên một bức tường được xây với một dây dọi, trong tay ngài cầm một dây dọi. **8** Đức Giê-hô-va hỏi tôi: “A-mốt, con thấy gì?”. Tôi trả lời: “Thưa, một dây dọi”. Rồi Đức Giê-hô-va phán: “Này, ta đang đặt một dây dọi giữa dân Y-sơ-ra-ên của ta. Ta sẽ không dung tha cho chúng nữa. **9** Các nơi cao của Y-sác sẽ bị bỏ hoang, những nơi thánh của Y-sơ-ra-ên sẽ bị tàn phá; ta sẽ đến đánh nhà Giê-rô-bô-am bằng gươm”.

**10** Thầy tế lễ của Bê-tên là A-ma-xia gửi thông điệp sau cho vua Giê-rô-bô-am của Y-sơ-ra-ên: “A-mốt đang âm mưu chống lại ngài ngay giữa nhà Y-sơ-ra-ên. Xứ này không thể chịu nổi những lời của hắn. **11** Vì A-mốt đã nói rằng: ‘Giê-rô-bô-am sẽ chết bởi gươm, còn Y-sơ-ra-ên chắc chắn sẽ bị lưu đày khỏi xứ mình’”.

**12** Sau đó, A-ma-xia bảo A-mốt: “Hỡi người thầy khải tượng, hãy chạy trốn đến xứ Giu-đa. Hãy kiếm ăn\* tại đó và nói tiên tri tại đó. **13** Nhưng người không được nói tiên tri ở Bê-tên nữa, vì đây là nơi thánh của vua và đền thờ của vương quốc”.

**14** A-mốt đáp lời A-ma-xia: “Tôi không phải là nhà tiên tri cũng chẳng phải con trai của một nhà tiên tri. Tôi là một người chăn và chăm sóc cây sung.\* **15** Nhưng Đức Giê-hô-va đã đưa tôi đi khỏi bầy mà tôi chăn, và Đức Giê-hô-va phán với tôi rằng: ‘Hãy nói tiên tri cho dân Y-sơ-ra-ên của ta’. **16** Bây giờ, hãy nghe lời phán của Đức Giê-hô-va: ‘Người nói rằng: “Đừng tiên tri nghịch lại Y-sơ-ra-ên và đừng rao truyền nghịch lại nhà Y-sác”. **17** Vì thế, Đức Giê-hô-va phán: “Vợ người sẽ trở thành kỹ nữ trong thành, con trai và con gái người sẽ ngã bởi gươm. Đất đai người sẽ bị chia bằng dây đo và chính người sẽ chết nơi xứ ô uest. Y-sơ-ra-ên chắc chắn sẽ bị lưu đày khỏi xứ mình”””.

^ A-mốt 7:1 Tức là vào tháng 1 và tháng 2.

^ A-mốt 7:2 Ds: “trỗi dậy”.

^ A-mốt 7:3 Hay “lấy làm tiếc”.

^ A-mốt 7:5 Ds: “trỗi dậy”.

^ A-mốt 7:6 Hay “lấy làm tiếc”.

^ A-mốt 7:12 Ds: “ăn bánh”.

^ A-mốt 7:14 Hay “châm trái sung”.

**8** Đây là điều Chúa Tối Thượng Giê-hô-va đã tỏ cho tôi: Kia! Có một giỏ trái cây mùa hè. <sup>2</sup> Rồi ngài hỏi: “A-môt, con thấy gì?”. Tôi đáp: “Thưa, một giỏ trái cây mùa hè”. Đức Giê-hô-va phán: “Sự kết thúc đã đến trên dân Y-sơ-ra-ên của ta. Ta sẽ không dung tha cho chúng nữa. <sup>3</sup> Chúa Tối Thượng Giê-hô-va phán: ‘Vào ngày đó, những bài ca của đền thờ sẽ trở thành lời than khóc. Nhiều xác chết sẽ bị ném khắp nơi. Hãy im lặng!’.

<sup>4</sup> Hãy nghe đây, hỡi những kẻ giẫm đạp người nghèo

Và ép người khiêm hòa của xứ vào đường cùng,

<sup>5</sup> Các ngươi nói rằng: ‘Khi nào lễ trăng mới kết thúc để chúng ta bán ngũ cốc?’

Khi nào ngày Sa-bát kết thúc để chúng ta bán ngũ cốc?

Để chúng ta làm ê-pha\* nhỏ đi

Và siéc-ơ\* nặng hơn,

Để làm lệch cân gian dối của chúng ta;

<sup>6</sup> Để chúng ta dùng bạc mua kẻ túng thiếu,

Đổi một đôi giày lấy kẻ nghèo hèn

Và bán phần ngũ cốc không dùng được’.

<sup>7</sup> Đức Giê-hô-va chỉ Niềm Hãnh Diện của Gia-cóp mà thề rằng:

‘Ta sẽ không bao giờ quên những việc làm của chúng.

<sup>8</sup> Vì thế, xứ\* sẽ run rẩy,

Mọi cư dân nó sẽ than khóc.

Chẳng phải cả xứ sẽ dâng lên như sông Nin,

Rồi tràn ra và hạ xuống như sông Nin của Ai Cập sao?’.

**9** Chúa Tể Thượng Giê-hô-va phán:

‘Vào ngày ấy, ta sẽ khiến mặt trời lặn lúc giữa trưa,  
Ta sẽ khiến xứ tối tăm vào một ngày tươi sáng.

**10** Ta sẽ khiến những kỳ lễ của các người thành sự than khóc,

Khiến mọi bài hát thành bài bi ca.

Ta sẽ quấn vải thô quanh mọi hông và khiến mọi đầu đều trọc.

Ta sẽ làm cho ngày ấy như ngày than khóc đứa con trai duy nhất,

Và kết cuộc của ngày ấy sẽ như ngày đắng cay’.

**11** Chúa Tể Thượng Giê-hô-va phán:

‘Này! Sẽ đến những ngày ta giáng nạn đói trên xứ,

Chẳng phải đói về bánh cũng chẳng phải khát về nước,

Nhưng đói vì không được nghe lời phán của Đức Giê-hô-va.

**12** Chúng sẽ đi lảo đảo từ biển này đến biển kia,

Từ phương bắc đến phương đông.

Chúng sẽ đi đây đó tìm lời Đức Giê-hô-va mà chẳng thấy.

**13** Vào ngày ấy, các trinh nữ xinh đẹp sẽ ngất xỉu,

Các trai trẻ cũng vậy, vì cơ cơn khát;

**14** Đó là những kẻ chỉ tội lỗi của Sa-ma-ri mà thề và nói rằng:

“Hỡi Đan, thật như thần của người hằng sống!”,

“Thật như con đường của Bê-e-sê-ba hằng sống!”.

Chúng sẽ ngã và không trỗi dậy nữa”.

^ A-mốt 8:5 Xem Phụ lục B14.

^ A-mốt 8:5 Xem Phụ lục B14.

^ A-mốt 8:8 Hay “đất”.





**9** Tôi thấy Đức Giê-hô-va ngự bên trên bàn thờ, ngài phán: “Hãy đập vào đầu trụ thì các nền sẽ rung động. Hãy chặt đầu chúng, ta sẽ giết những kẻ còn lại bằng gươm. Sẽ không ai trốn được, chẳng ai thoát nổi.

**2** Dù chúng có đào xuống tận mồ mả,\*

Tay ta cũng sẽ lôi chúng ra;

Dù chúng có lên trời,

Ta cũng sẽ đem chúng xuống.

**3** Dù chúng trốn trên đỉnh Cạt-mên,

Ta cũng sẽ tìm ra và bắt chúng.

Dù chúng ẩn mình dưới đáy biển để tránh khỏi mắt ta,

Ta cũng sẽ sai rắn cắn chúng.

**4** Dù chúng bị lưu đày trước mặt kẻ thù,

Ta cũng sẽ ra lệnh cho gươm giết chúng tại đó;

Ta sẽ để mắt trên chúng nhằm giáng họa chứ chẳng phải phước.

**5** Vì Chúa Tối Thượng, Đức Giê-hô-va vạn quân, là đáng đùng đến xứ,\*

Nên xứ tan chảy và mọi cư dân đều than khóc;

Cả xứ sẽ dâng lên như sông Nin

Và hạ xuống như sông Nin của Ai Cập.

**6** ‘Đáng xây cầu thang của mình trên các tầng trời

Và lập công trình kiến trúc\* trên đất,

Đáng gọi nước của biển lên

Để trút chúng xuống mặt đất,

Danh ngài là Giê-hô-va’.

**7** Đức Giê-hô-va phán: ‘Hỡi dân Y-sơ-ra-ên, đối với ta, chẳng phải các người giống như con cháu người Cút-sơ sao?’

Chẳng phải ta đã mang Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập,

Mang dân Phi-li-tia ra khỏi Cơ-rét và dân Sy-ri ra khỏi Ki-rơ sao?’.

**8** ‘Kìa! Chúa Tể Thượng Giê-hô-va đang để mắt đến vương quốc tội lỗi  
Và sẽ tiêu diệt nó khỏi mặt đất.

Nhưng ta sẽ không tiêu diệt hết nhà Gia-cốp’. Đức Giê-hô-va phán  
vậy.

**9** ‘Kìa! Ta đang ban lệnh

Và sẽ làm rung chuyển nhà Y-sơ-ra-ên giữa mọi dân tộc,

Như người ta lắc cái rây

Và không một viên sỏi nào rơi xuống đất.

**10** Mọi kẻ tội lỗi trong dân ta sẽ chết bởi gươm,

Ấy là những kẻ đang nói rằng: “Tai họa sẽ không tới gần hay đụng  
đến chúng ta đâu”’.

**11** ‘Vào ngày đó, ta sẽ dựng lại lều\* đã sập của Đa-vít,

Ta sẽ sửa các lỗ thủng

Và khôi phục những nơi hoang tàn;

Ta sẽ xây lại nó như những ngày xa xưa,

**12** Để họ có thể chiếm những gì còn lại của Ê-đôm

Cùng hết thảy các nước từng được gọi bằng danh ta’. Đức Giê-hô-  
va, đáng thực hiện những điều ấy, phán vậy.

**13** Đức Giê-hô-va phán: ‘Kìa! Sẽ đến những ngày,

Người cày bắt kịp thợ gặt,

Người đập nho bắt kịp người gieo hạt;

Các núi sẽ trào ra rượu ngọt

Và các đồi sẽ tuôn tràn rượu ấy.\*

**14** Ta sẽ đem những người bị lưu đày thuộc dân Y-sơ-ra-ên của ta trở về,

Họ sẽ xây lại các thành hoang vu rồi sinh sống trong đó;

Họ sẽ trồng vườn nho và uống rượu,

Họ sẽ làm vườn và ăn trái’.

**15** ‘Ta sẽ trồng họ trong đất của họ,

Họ sẽ chẳng bao giờ bị nhổ đi

Khỏi đất mà ta đã ban cho’. Giê-hô-va Đức Chúa Trời người phán  
vậy”.

^ A-mốt 9:2 Hay “Sê-ôn”, tức là mô mã chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ A-mốt 9:5 Hay “đất”.

^ A-mốt 9:6 Hay “lập vòm”.

^ A-mốt 9:11 Hay “chòi”.

^ A-mốt 9:13 Ds: “sẽ tan chảy”.

ÁP-ĐIA

## SƠ LƯỢC NỘI DUNG

Ê-đôm cao ngạo bị hạ xuống ([1-9](#))

Ê-đôm đối xử hung bạo với Gia-cốp ([10-14](#))

Ngày Đức Giê-hô-va nghịch lại mọi nước ([15, 16](#))

Nhà Gia-cốp sẽ được khôi phục ([17-21](#))

Gia-cốp thiêu rụi Ê-đôm ([18](#))

Vương quyền sẽ thuộc về Đức Giê-hô-va ([21](#))

## ÁP-ĐIA

<sup>1</sup> Đây là khái tượng của Áp-đia.\*

Ông nói như sau về thông điệp của Chúa Tối Thượng Giê-hô-va liên quan đến Ê-đôm:

“Chúng ta đã nghe tin từ Đức Giê-hô-va,

Một sứ thần được phái đến các nước:

‘Hãy trỗi dậy, chúng ta hãy chuẩn bị cho trận chiến với nó’”.

<sup>2</sup> “Này! Ta đã khiến người trở nên hèn mọn giữa các nước;

Người bị khinh thường thậm tệ.

<sup>3</sup> Lòng tự phụ\* của người đã lừa dối người,

Hỡi kẻ ở nơi ẩn náu trong vách đá,

Sống trên cao và tự nhủ rằng:

‘Ai có thể hạ ta xuống đất?’.

<sup>4</sup> Dù người có sống trên cao\* như đại bàng

Hay đặt tổ mình giữa các vì sao,

Ta cũng sẽ lôi người xuống khỏi đó”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

<sup>5</sup> “Nếu kẻ trộm, tức những kẻ cướp vào ban đêm, đến chỗ người,

Chẳng phải chỉ lấy những gì chúng muốn sao?

(Người sẽ bị hủy diệt hoàn toàn!)\*

Nếu thợ hái nho đến chỗ người,

Há không chừa gì để mót sao?

**6** Ôi, Ê-sau đã bị tìm thấy!

Các báu vật ẩn giấu của nó đã bị lục soát!

**7** Hết thầy đồng minh của\* người đã lừa người.

Chúng đuổi người đến tận biên giới.

Kẻ hòa thuận với người đã đánh thắng người.

Những kẻ ăn bánh cùng người sẽ đặt lưới dưới người,

Nhưng người sẽ chẳng nhận ra”.

**8** Đức Giê-hô-va phán: “Vào ngày ấy,

Chẳng lẽ ta sẽ không hủy diệt những kẻ khôn ngoan khỏi Ê-đôm

Cùng bọn thông sáng khỏi vùng núi của Ê-sau?

**9** Hỡi Thê-man, các chiến binh của người sẽ kinh hãi,

Vì mỗi người trong vùng núi của Ê-sau đều sẽ bị diệt trong cuộc tàn sát.

**10** Vì người đã đối xử hung bạo với anh em mình là Gia-cốp

Nên sự xấu hổ sẽ phủ trên người,

Và người sẽ bị hư mất đời đời.

**11** Vào ngày người đứng sang một bên,

Ngày mà kẻ lạ bắt giam đạo quân của người,

Khi kẻ ngoại quốc vào cổng của người và bắt thăm trên Giê-ru-sa-lem,

Người đã hành động như thể thuộc về bọn chúng.

**12** Người chớ hả hê về ngày của anh em mình, là ngày người gặp tai vạ,

Người chớ vui mừng trên dân Giu-đa vào ngày họ bị hư mất,

Người chớ nói cách ngạo mạn vào ngày họ bị khốn khổ.

**13** Người chớ vào cổng của dân ta trong ngày họ gặp họa,

- Ngươi chớ hả hê về tai vạ của người trong ngày gặp họa,  
Ngươi chớ tra tay trên tài sản người trong ngày gặp họa.
- 14** Ngươi chớ đứng trên giao lộ để giết những kẻ trốn chạy của người,  
Ngươi chớ nộp những kẻ sống sót của người trong ngày khốn khổ.
- 15** Vì ngày Đức Giê-hô-va ra tay nghịch lại mọi nước đã gần.  
Ngươi đã làm thế nào thì sẽ bị lại thế ấy.  
Cách ngươi đối xử với người khác sẽ đổ lại trên đầu ngươi.
- 16** Vì ngươi đã uống trên núi thánh ta thế nào,  
Mọi nước cũng sẽ luôn uống thế ấy.  
Chúng sẽ uống và nốc cạn,  
Chúng sẽ như chưa hề tồn tại.
- 17** Nhưng những người trốn thoát sẽ ở trên núi Si-ôn,  
Và núi ấy sẽ nên thánh;  
Nhà Gia-cốp sẽ chiếm những gì thuộc về mình.
- 18** Nhà Gia-cốp sẽ trở thành ngọn lửa,  
Nhà Giô-sép sẽ trở thành ngọn lửa,  
Còn nhà Ê-sau sẽ như rơm rạ;  
Họ sẽ đốt chúng phừng lên và thiêu rụi chúng,  
Nhà Ê-sau sẽ chẳng còn ai sống sót,  
Vì chính Đức Giê-hô-va đã phán.
- 19** Họ sẽ chiếm vùng Nê-ghép và vùng núi của Ê-sau,  
Chiếm vùng Sơ-phê-la và xứ của dân Phi-li-tia.  
Họ sẽ chiếm cánh đồng của Ép-ra-im và cánh đồng của Sa-ma-ri,  
Bên-gia-min sẽ chiếm Ga-la-át.



**20** Xứ của dân Ca-na-an cho đến tận Xa-rép-ta sẽ thuộc về những người lưu đày của thành lũy này,

Thuộc về dân Y-sơ-ra-ên.

Những người lưu đày của Giê-ru-sa-lem từng sống tại Sê-pha-rát sẽ chiếm các thành của vùng Nê-ghep.

**21** Những người giải cứu sẽ lên núi Si-ôn

Để xét xử vùng núi của Ê-sau,

Vương quyền sẽ thuộc về Đức Giê-hô-va”.

^ [Áp 1](#) Nghĩa là “tôi tớ của Đức Giê-hô-va”.

^ [Áp 3](#) Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ [Áp 4](#) Cũng có thể là “Dù người bay cao”.

^ [Áp 5](#) Cũng có thể là “Chúng sẽ tàn phá đến mức nào?”.

^ [Áp 7](#) Hay “những người lập giao ước với”.

## SƠ LƯỢC NỘI DUNG

- 1 Giô-na cố chạy trốn Đức Giê-hô-va ([1-3](#))  
Đức Giê-hô-va khiến cơn bão dữ dội nổi lên ([4-6](#))  
Giô-na là nguyên nhân gây tai họa ([7-13](#))  
Giô-na bị ném xuống biển động mạnh ([14-16](#))  
Con cá rất lớn nuốt Giô-na ([17](#))
- 2 Lời cầu nguyện của Giô-na trong bụng cá ([1-9](#))  
Giô-na được mưa ra trên bờ ([10](#))
- 3 Giô-na vâng lệnh Đức Chúa Trời và đến Ni-ni-ve ([1-4](#))  
Dân Ni-ni-ve ăn năn khi nghe thông điệp của Giô-na ([5-9](#))  
Đức Chúa Trời quyết định không hủy diệt Ni-ni-ve ([10](#))
- 4 Giô-na tức giận và muốn chết ([1-3](#))  
Đức Giê-hô-va dạy Giô-na về lòng thương xót ([4-11](#))  
“Con nghĩ mình giận như vậy có đúng không?” ([4](#))  
Cây bầu nậm được dùng để dạy dỗ ([6-10](#))

Giô-na

1

2

3

4

## GIÔ-NA

- 1** Đây là lời Đức Giê-hô-va đã truyền cho Giô-na\* con trai A-mi-tai:
- 2** “Hãy trỗi dậy, đi đến thành lớn Ni-ni-ve và rao truyền sự phán xét nghịch lại thành ấy, vì sự gian ác của chúng đã thấu đến ta”.
- 3** Nhưng Giô-na trỗi dậy, chạy trốn Đức Giê-hô-va mà đến Ta-rê-si. Ông xuống Gióp-ba và thấy một con tàu đi đến Ta-rê-si. Thế là ông trả tiền và lên tàu để cùng họ đến Ta-rê-si, nhằm tránh khỏi Đức Giê-hô-va.
- 4** Đức Giê-hô-va phóng một ngọn gió mạnh trên biển, và có một cơn bão dữ dội nổi lên ngoài khơi đến nỗi tàu gần đắm. **5** Các thủy thủ quá sợ hãi nên mỗi người đều kêu cầu thần của mình giúp đỡ. Họ bắt đầu ném đồ đạc trên tàu xuống biển để làm tàu nhẹ hơn. Nhưng Giô-na đã đi xuống khoang phía trong của tàu, ông nằm và ngủ say ở đó. **6** Thuyền trưởng đến hỏi ông: “Sao ông lại ngủ? Hãy dậy mà kêu cầu thần của mình đi! Biết đâu Đức Chúa Trời sẽ quan tâm đến chúng ta và chúng ta không phải chết”.
- 7** Sau đó, họ bảo nhau: “Chúng ta hãy bắt thăm xem ai là người chịu trách nhiệm về tai họa này”. Vậy, họ bắt thăm và thăm trúng nhằm Giô-na. **8** Họ nói với ông: “Ai là người chịu trách nhiệm về tai họa đã giáng trên chúng ta? Xin hãy cho chúng tôi biết. Ông làm nghề gì và từ đâu đến? Ông là người nước nào, thuộc dân tộc nào?”.
- 9** Giô-na đáp: “Tôi là người Hê-bơ-rơ, tôi kính sợ\* Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các tầng trời, là đáng tạo nên biển và đất liền”.
- 10** Nghe thế, họ càng sợ hãi. Họ hỏi ông: “Sao ông lại làm vậy?”. (Do Giô-na kể lại nên họ biết ông đã chạy trốn Đức Giê-hô-va). **11** Họ nói: “Chúng tôi phải làm gì với ông để biển lặng đi?”. Vì biển động càng lúc càng mạnh.
- 12** Ông đáp: “Hãy khiêng tôi và ném xuống biển thì biển sẽ lặng cho các anh; vì tôi biết cơn bão dữ dội này giáng trên các anh là do tôi”. **13** Tuy nhiên, các

thủy thủ cố chèo để đưa tàu trở lại đất liền, nhưng không được, vì biển động càng lúc càng mạnh.

**14** Họ kêu cầu Đức Giê-hô-va rằng: “Ôi Đức Giê-hô-va, xin làm ơn, xin đừng để chúng con chết vì người này! Ôi Đức Giê-hô-va, xin đừng bắt chúng con chịu trách nhiệm về máu vô tội, vì ngài đã làm điều ngài muốn”. **15** Rồi họ khiêng Giô-na ném xuống biển và biển thôi giận dữ. **16** Sau đó, các thủy thủ vô cùng kính sợ Đức Giê-hô-va, họ dâng một vật tế lễ cho Đức Giê-hô-va và lập những lời hứa nguyện.

**17** Bấy giờ, Đức Giê-hô-va sai một con cá rất lớn đến nuốt Giô-na. Vậy, Giô-na ở trong bụng cá ba ngày ba đêm.

<sup>^</sup> Giô-na 1:1 Nghĩa là “bò câu”.

<sup>^</sup> Giô-na 1:9 Hay “thờ phượng”.

**2** Từ bụng cá, Giô-na cầu nguyện với Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình,  
**2** ông thưa:

“Trong cơn khốn khổ, con kêu cầu Đức Giê-hô-va và ngài đáp lời con.

Từ nơi sâu thẳm\* của mồ mả,\* con kêu cứu,  
Ngài đã nghe tiếng con.

**3** Khi ngài ném con vào nơi sâu thẳm, vào lòng biển khơi  
Thì các dòng nước chôn vùi con.  
Những cơn sóng lớn phủ trên con.

**4** Rồi con nói: ‘Con đã bị đuổi khỏi mắt ngài!  
Làm sao con lại được nhìn đền thánh ngài?’.

**5** Nước chôn vùi con và đe dọa mạng sống con;  
Nước sâu che kín trên con.  
Rong rêu quấn quanh đầu con.

**6** Con chìm xuống nền của các núi.  
Các thanh cài của đất đóng trên con vĩnh viễn.  
Nhưng ngài mang sự sống con ra khỏi huyết, ôi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của con.

**7** Khi sự sống con dần tàn, Đức Giê-hô-va là đáng con nhớ đến.  
Rồi lời cầu nguyện của con thấu tới ngài, vào nơi đền thánh ngài.

**8** Những kẻ sùng kính các tượng vô dụng đã từ bỏ nguồn của tình yêu thương thành tín.\*

**9** Nhưng con sẽ dâng vật tế lễ cho ngài với lời tạ ơn.

Con sẽ thực hiện điều đã hứa nguyện.

Sự giải cứu đến từ Đức Giê-hô-va”.

**10** Sau đó, Đức Giê-hô-va lệnh cho con cá và nó mửa Giô-na ra trên bờ.

<sup>^</sup> Giô-na 2:2 Ds: “bụng”.

<sup>^</sup> Giô-na 2:2 Hay “Sê-ôn”, tức là mồ mả chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

<sup>^</sup> Giô-na 2:8 Cũng có thể là “từ bỏ lòng trung thành”.

**3** Đây là lời Đức Giê-hô-va đã truyền cho Giô-na lần thứ hai: **2** “Hãy trỗi dậy, đi đến thành lớn Ni-ni-ve và rao truyền cho thành ấy thông điệp mà ta phán với con”.

**3** Vậy, Giô-na trỗi dậy và đến thành Ni-ni-ve theo lời phán của Đức Giê-hô-va. Ni-ni-ve là một thành rất lớn, phải mất ba ngày mới đi hết. **4** Giô-na vào thành, đi hết một ngày và rao truyền rằng: “Còn 40 ngày nữa thành Ni-ni-ve sẽ sụp đổ”.

**5** Dân thành Ni-ni-ve đặt đức tin nơi Đức Chúa Trời, họ công bố một kỳ kiêng ăn và mặc vải thô, từ người lớn nhất đến người nhỏ nhất. **6** Khi thông điệp ấy đến tai vua Ni-ni-ve thì vua đứng dậy khỏi ngai, cởi vương bào, khoác vải thô và ngồi trong tro. **7** Vua còn cho loan báo khắp thành Ni-ni-ve rằng:

“Theo sắc lệnh của vua và các bậc quyền quý: Không người nào hay thú vật nào, bò hoặc cừu, được ăn bất cứ thứ gì. Không được ăn cũng không được uống. **8** Cả người lẫn thú đều phải khoác vải thô; hãy thành khẩn kêu cầu Đức Chúa Trời và từ bỏ đường lối gian ác cùng sự hung bạo của mình. **9** Biết đâu Đức Chúa Trời sẽ xem xét lại\* điều ngài định làm và nguôi cơn thịnh nộ, để chúng ta khỏi phải chết!”.

**10** Khi Đức Chúa Trời thấy điều họ làm, tức việc họ từ bỏ đường lối gian ác, thì ngài xem xét lại\* tai họa mà ngài đã phán sẽ giáng trên họ. Ngài không giáng tai họa nữa.

^ Giô-na 3:9 Hay “lấy làm tiếc về”.

^ Giô-na 3:10 Hay “lấy làm tiếc về”.



**4** Nhưng Giô-na rất bực bội về điều đó và ông nổi giận. **2** Ông cầu nguyện với Đức Giê-hô-va: “Ôi Đức Giê-hô-va, đây chẳng phải là điều con đã lo khi con ở xứ mình sao? Cho nên con mới cố trốn đến Ta-rê-si; vì con biết ngài là Đức Chúa Trời trắc ẩn và thương xót, chậm nóng giận và giàu tình yêu thương thành tín, là đáng cảm thấy buồn về tai họa. **3** Bây giờ, ôi Đức Giê-hô-va, xin hãy lấy mạng con, vì con thà chết còn hơn sống”.

**4** Đức Giê-hô-va hỏi ông: “Con nghĩ mình giận như vậy có đúng không?”.

**5** Giô-na ra khỏi thành và ngồi ở phía đông của thành. Ông dựng một cái chòi cho mình rồi ngồi dưới bóng râm của nó để xem điều gì sẽ xảy đến cho thành ấy. **6** Giê-hô-va Đức Chúa Trời khiến một cây bầu nậm\* mọc lên, che trên Giô-na để tạo bóng râm trên đầu ông và làm ông bớt khổ sở. Giô-na rất vui về cây bầu nậm.

**7** Nhưng vào lúc rạng đông của ngày hôm sau, Đức Chúa Trời sai một con sâu đến ăn cây bầu nậm, và cây ấy bị khô héo. **8** Khi mặt trời chiếu sáng, Đức Chúa Trời sai một cơn gió rất nóng từ phía đông thổi đến. Mặt trời rọi trên đầu Giô-na và ông gằn xiu. Ông cứ xin được chết mà rằng: “Con thà chết còn hơn sống”.

**9** Đức Chúa Trời hỏi Giô-na: “Vì một cây bầu nậm mà con giận đến thế thì có đúng không?”.

Ông đáp: “Con giận cũng phải, con giận muốn chết đi được”. **10** Nhưng Đức Giê-hô-va phán: “Con xót thương một cây bầu nậm mà con không trông cũng không làm cho lớn lên; nó lớn lên trong một đêm và chết đi trong một đêm. **11** Vậy chẳng lẽ ta không xót thương thành lớn Ni-ni-ve, trong đó có hơn 120.000 người không biết phân biệt đúng sai\* cùng rất nhiều thú vật của họ, hay sao?”.

^ Giô-na 4:6 Cũng có thể là “cây thầu dầu”.

^ Giô-na 4:11 Hay “phân biệt tay phải tay trái”.



## SƠ LƯỢC NỘI DUNG

- 1 Phán quyết nghịch lại Sa-ma-ri và Giu-đa (1-16)  
Vấn đề là do tội lỗi và sự phản nghịch (5)
- 2 Khôn cho bọn hà hiếp! (1-11)  
Y-sơ-ra-ên được thu lại thành một (12, 13)  
Xứ sẽ huyên náo đông người (12)
- 3 Giới lãnh đạo và tiên tri bị lên án (1-12)  
Mi-chê tràn đầy sức mạnh nhờ thần khí (8)  
Hàng tế lễ dạy dỗ vì tiền (11)  
Giê-ru-sa-lem sẽ thành đồng đổ nát (12)
- 4 Núi của Đức Giê-hô-va được nâng cao (1-5)  
Grom rên thành lưỡi cày (3)  
'Chúng ta sẽ bước theo danh của Đức Giê-hô-va' (5)  
Si-ôn được khôi phục sẽ nên mạnh mẽ (6-13)
- 5 Một nhà cai trị sẽ trở nên vĩ đại khắp đất (1-6)  
Nhà cai trị sẽ ra từ Bết-lê-hem (2)  
Số sót lại sẽ như sương móc và sự tử (7-9)  
Xứ sẽ được tẩy sạch (10-15)
- 6 Đức Chúa Trời kiện Y-sơ-ra-ên (1-5)  
Đức Giê-hô-va đòi hỏi điều chi? (6-8)  
Công lý, sự thành tín, sự khiêm tốn (8)  
Tội của Y-sơ-ra-ên và hình phạt (9-16)

# 7

Y-sơ-ra-ên suy đồi về đạo đức ([1-6](#))

Kẻ thù là người nhà ([6](#))

“Tôi sẽ kiên nhẫn chờ đợi” ([7](#))

Dân Đức Chúa Trời được minh oan ([8-13](#))

Mi-chê cầu nguyện và ca ngợi Đức Chúa Trời ([14-20](#))

Đức Giê-hô-va đáp lời ([15-17](#))

‘Có vị thần nào giống như Đức Giê-hô-va  
chăng?’ ([18](#))

Mi-chê

1

2

3

4

5

6

7

## MI-CHÊ

**1** Đây là lời Đức Giê-hô-va đã truyền cho Mi-chê\* người Mô-rê-sét vào thời của Giô-tham, A-cha và Ê-xê-chia, tức các vua Giu-đa, là lời Mi-chê nhận được trong một khái tượng về Sa-ma-ri và Giê-ru-sa-lem:

**2** “Hãy lắng nghe, hỡi hết thảy các dân!

Hãy chú ý, hỡi trái đất cùng mọi vật trong đó,

Và đề Chúa Tối Thượng Giê-hô-va,

Là Đức Giê-hô-va từ trong đền thánh ngài,

Làm chứng nghịch lại các người.

**3** Kia! Đức Giê-hô-va rời khỏi chốn ngự của ngài;

Ngài sẽ xuống và giẫm lên các nơi cao của trái đất.

**4** Núi non sẽ tan chảy dưới chân ngài

Và thung lũng sẽ nứt ra

Như sáp gặp lửa, như nước đổ trên dốc cao.

**5** Mọi điều ấy đều do sự phản nghịch của Gia-cốp,

Do các tội lỗi của nhà Y-sơ-ra-ên.

Sự phản nghịch của Gia-cốp là gì?

Chẳng phải là Sa-ma-ri sao?

Các nơi cao của Giu-đa là gì?

Chẳng phải là Giê-ru-sa-lem sao?

**6** Ta sẽ biến Sa-ma-ri thành đồng đổ nát ngoài đồng,

Thành nơi để trồng vườn nho;  
Ta sẽ đổ đá nó xuống thung lũng,  
Làm cho các nền nó ra tro bụi.

**7** Mọi tượng khắc nó sẽ bị đập nát,  
Quà do bán mình\* bị lửa thiêu hết.  
Ta sẽ tàn phá mọi tượng thần nó,  
Vì nó gom chúng nhờ tiền bán dâm,  
Rồi chúng lại thành tiền công gái điếm”.

**8** Thế nên, tôi sẽ rên la kêu gào,  
Sẽ bước chân không và đi trần truồng.\*  
Tiếng tôi rên la như tiếng chó rùng,  
Tiếng tôi than khóc như tiếng đà điểu.

**9** Vì vết thương nó không sao chữa khỏi  
Và đã lây lan đến tận Giu-đa.  
Tai vạ đã tràn đến công dân tôi, Giê-ru-sa-lem.

**10** “Đừng loan tin ấy tại chôn Ga-tha;  
Các người không được khóc lóc chi cả.  
Hãy lăn trong bụi ở Bết-áp-ra.\*

**11** Hãy băng qua trong trần truồng và xấu hổ, hỡi cư dân\* Sa-phi-ơ!  
Cư dân\* Xa-a-nan đã không ra ngoài.  
Sẽ có tiếng than thở tại Bết-hê-xen, nó sẽ lấy đi chôn nương tựa của  
các người.

**12** Cư dân\* Ma-rôt đợi chờ điều tốt,  
Nhưng điều xấu từ Đức Giê-hô-va giáng xuống cổng Giê-ru-sa-lem.

**13** Hãy thắng ngựa vào xe, hỡi cư dân\* La-ki!

Ngươi là khởi nguồn tội lỗi cho con gái Si-ôn,

Vì những cuộc phản nghịch của Y-sơ-ra-ên được tìm thấy nơi ngươi.

**14** Vậy ngươi sẽ trao quà chia tay cho Mô-rê-sét-gát.

Nhà cửa A-c-xíp từng là thứ giả dối cho các vua Y-sơ-ra-ên.

**15** Ta còn đem người chinh phục\* đến chỗ ngươi nữa, hỡi cư dân\* Ma-rê-sa!

Vinh quang Y-sơ-ra-ên sẽ đến tận A-đu-lam.

**16** Hãy cạo đầu cắt tóc vì các con yêu quý.

Hãy cạo đầu cho trọc như thể chim đại bàng

Vì chúng đã bị bắt đi lưu đày xa ngươi”.

^ Mi 1:1 Dạng viết tắt của Mi-ca-ên hay Mi-ca-gia, có nghĩa là “Ai giống như Đức Giê-hô-va?”.

^ Mi 1:7 Hay “Toàn bộ tiền bán dâm của nó”.

^ Mi 1:8 Hay “chỉ mặc quần áo trong”.

^ Mi 1:10 Hay “nhà của Áp-ra”.

^ Mi 1:11 Ds: “người nữ sống ở”.

^ Mi 1:11 Ds: “Người nữ sống ở”.

^ Mi 1:12 Ds: “Người nữ sống ở”.

^ Mi 1:13 Ds: “người nữ sống ở”.

^ Mi 1:15 Hay “người chiếm đoạt”.

^ Mi 1:15 Ds: “người nữ sống ở”.



**2** “Khốn cho những kẻ mưu điều tai hại,

Toan tính việc dữ tại trên giường mình!

Trời vừa hừng sáng, chúng liền thực hiện

Bởi vì tay chúng có thể làm được.

**2** Tham muốn đồng ruộng, chúng bèn đoạt lấy;

Tham muốn nhà cửa, chúng cũng cướp đi;

Chúng còn lừa đảo chiếm nhà người khác,

Chiếm phần thừa kế thuộc về người ấy.

**3** Thế nên Đức Giê-hô-va phán như vậy:

‘Ta nghĩ ra một thảm họa cho dân này, các ngươi không sao thoát được.\*

Các ngươi sẽ không còn bước đi cao ngạo, vì đó là thời thảm họa.

**4** Ngày ấy, người ta sẽ ngâm bài thơ,

Than van cay đắng về các ngươi rằng:

“Chúng ta đã bị hoang tàn hết cả!

Phần của dân ta, ngài chuyển sang tay kẻ khác.

Ngài lấy nó đi khỏi ta rồi!

Đồng ruộng chúng ta, ngài giao cho kẻ bất trung”.

**5** Thế nên sẽ chẳng còn ai giăng dây đo

Để phân chia đất trong dân của Đức Giê-hô-va.

**6** Chúng rao truyền rằng: “Chớ rao truyền nữa!

Không được rao truyền về những điều ấy;

Sự nhục nhã sẽ không đổ trên chúng ta đâu!”.

**7** Hỡi nhà Gia-cốp, có nên nói:

“Thần khí của Đức Giê-hô-va đã mất kiên nhẫn rồi ư?

Ngài nào có làm những việc như thế”?

Chẳng phải lời ta mang lại điều tốt lành cho ai bước đi ngay thẳng  
sao?

**8** Nhưng gần đây, dân ta dấy lên như kẻ thù.

Các người ngang nhiên lột trang sức lộng lẫy và\* chiếc áo

Của khách đang yên tâm qua đường, như lính từ chiến trận trở về.

**9** Các người đuổi phụ nữ dân ta khỏi nhà thân thương của chúng,

Và tước đi sự huy hoàng ta khỏi con cái chúng muôn đời.

**10** Hãy trỗi dậy và đi, bởi đây không phải là chốn nghỉ ngơi.

Vì có sự ô ố nên có sự hủy phá, sự hủy phá tàn khốc.

**11** Nếu có ai đuổi theo gió cùng sự gian trá rồi nói dối rằng:

“Tôi sẽ rao truyền cho anh về rượu nho và thức uống say”,

Thì kẻ ấy đúng là người rao truyền cho dân này!

**12** Hỡi Gia-cốp, ta chắc chắn sẽ nhóm cả con lại,

Ta chắc chắn sẽ thâu những người sót lại của Y-sơ-ra-ên.

Ta sẽ thâu chúng lại thành một, như cừu chung một chuồng,

Như bầy nơi đồng cỏ của chúng;

Nơi đó sẽ huyên náo đông người’.

**13** Người phá thủng tường sẽ đi trước chúng;

Chúng sẽ phá thủng tường rồi đi ra qua cổng.

Vua chúng sẽ đi qua trước chúng,

Có Đức Giê-hô-va dẫn đầu”.

^ Mi 2:3 Ds: “không sao rút cổ ra được”.

^ Mi 2:8 Cũng có thể là “khởi”.

**3** Tôi nói: “Xin hãy lắng nghe, hỡi những người đứng đầu của Gia-cốp,

Hỡi giới cai trị nhà Y-sơ-ra-ên!

Chẳng phải việc các người là phải biết công lý sao?

**2** Nhưng các người ghét điều tốt và yêu điều xấu;

Các người xé da dân tôi, lóc thịt khỏi xương.

**3** Các người ăn thịt dân tôi, lột hết da họ,

Đập nát các xương, đập vỡ tan tành,

Như món trong nồi, như thịt trong niêu.

**4** Bây giờ, các người kêu cầu Đức Giê-hô-va giúp đỡ

Nhưng ngài sẽ không đáp lời.

Lúc ấy, ngài ẩn mặt đi

Vì có việc ác các người.

**5** Đức Giê-hô-va phán thế này về các kẻ tiên tri dẫn dân tôi lạc lối,

Là những kẻ vừa loan báo: ‘Bình an!’ vừa dùng răng cắn nuốt,\*

Lại tuyên bố\* cuộc chiến với ai không bỏ chi vào miệng họ:

**6** ‘Các người sẽ có ban đêm; không có khái tượng gì;

Các người chỉ có bóng tối, chẳng còn bói được chi.

Mặt trời sẽ lặn trên những kẻ tiên tri;

Với những kẻ ấy, ban ngày sẽ tối đi.

**7** Người thấy khái tượng sẽ phải xấu hổ,

Còn kẻ bói toán cũng bị thất vọng.

Hết thầy chúng nó phải che ria mép\*

Bởi Đức Chúa Trời không đáp một lời”’.

**8** Còn tôi thì được tràn đầy sức mạnh nhờ thần khí Đức Giê-hô-va,  
Cũng được tràn đầy công lý và nghị lực,  
Hầu nói cho Gia-cốp biết tội phản nghịch người, cho Y-sơ-ra-ên biết  
tội lỗi người.

**9** Xin hãy nghe đây, hỡi những người đứng đầu của Gia-cốp,  
Hỡi giới cai trị nhà Y-sơ-ra-ên,  
Là những kẻ ghét công lý và bẻ cong điều chi thẳng,

**10** Là những kẻ xây Si-ôn bằng sự đổ máu và xây Giê-ru-sa-lem bằng sự  
bất chính.

**11** Giới lãnh đạo nó xét xử vì của hồi lộ,  
Hàng tế lễ nó dạy dỗ vì tiền thù lao,  
Kẻ tiên tri nó bói toán vì tiền vì bạc,  
Nhưng lại dựa vào Đức Giê-hô-va\* mà nói:  
“Chẳng phải Đức Giê-hô-va ở cùng chúng ta sao?  
Thảm họa sẽ không giáng trên chúng ta đâu”.

**12** Vậy nên, vì lỗi các người,  
Si-ôn sẽ bị cày lên như một cánh đồng,  
Giê-ru-sa-lem sẽ thành những đồng đồ nát,  
Núi của đền thờ sẽ như non cao rừng rậm.

^ Mi 3:5 Cũng có thể là “những kẻ loan báo: ‘Bình an!’ khi có thứ để nhai”.

^ Mi 3:5 Ds: “làm nên thánh”.

^ Mi 3:7 Hay “che miệng”.

^ Mi 3:11 Hay “cho rằng mình dựa vào Đức Giê-hô-va”.



#### 4 Trong những ngày sau cùng,

Núi của nhà Đức Giê-hô-va  
Sẽ được lập vững cao hơn đỉnh các núi,  
Được nâng cao hơn hẳn các đồi,  
Và mọi dân sẽ đổ về đó.

#### 2 Nhiều nước sẽ đi mà nói:

“Đi nào, chúng ta hãy lên núi của Đức Giê-hô-va  
Và đến nhà Đức Chúa Trời của Gia-cốp!  
Ngài sẽ chỉ dẫn chúng ta các đường ngài,  
Và chúng ta sẽ bước trong các lối ngài”.  
Vì luật pháp\* sẽ ra từ Si-ôn,  
Lời Đức Giê-hô-va sẽ ra từ Giê-ru-sa-lem.

#### 3 Ngài sẽ ban phán quyết giữa nhiều dân,

Chỉnh lại mọi việc liên quan đến những nước mạnh ở xa.  
Họ sẽ lấy gươm rèn thành lưỡi cày,  
Lấy giáo rèn thành lưỡi liềm.  
Nước này sẽ không vung gươm đánh nước kia;  
Họ cũng chẳng tập luyện chinh chiến nữa.

#### 4 Ai nấy sẽ ngồi\* dưới cây nho và cây vả mình,

Không ai làm cho sợ hãi,  
Vì miệng Đức Giê-hô-va vạn quân đã phán vậy.

#### 5 Mỗi dân sẽ bước theo danh của thần mình,

Còn chúng ta sẽ bước theo danh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời  
chúng ta đến muôn đời bất tận.

**6** Đức Giê-hô-va phán: “Trong ngày đó,

Ta sẽ nhóm lại người bị què quặt,

Ta sẽ thâu về người bị phân tán

Chung với những ai ta đối xử nghiêm khắc.

**7** Ta sẽ khiến người què quặt thành dân sót lại,

Khiến người bị đuổi đi xa thành một nước mạnh;

Đức Giê-hô-va sẽ làm vua cai trị chúng trên núi Si-ôn

Từ nay cho đến mãi mãi.

**8** Còn ngươi, hỡi tháp của bấy,

Gò của con gái Si-ôn,

Nó sẽ về với ngươi, phải, quyền cai trị ban đầu\* sẽ về,

Tức là vương quốc thuộc về con gái Giê-ru-sa-lem.

**9** Bây giờ sao ngươi\* kêu gào?

Ngươi không có vua,

Hay cố vấn ngươi tiêu vong rồi sao

Mà phải quặn thắt như đàn bà sinh nở vậy?

**10** Hỡi con gái Si-ôn, hãy quằn quại rên xiết

Như đàn bà sinh nở,

Vì nay phải từ thành ra đồng ở.

Ngươi phải đi đến tận Ba-by-lôn,

Tại đó, ngươi sẽ được cứu;

Nơi đó, Đức Giê-hô-va sẽ mua ngươi lại từ tay kẻ thù.

**11** Bây giờ, nhiều nước sẽ hiệp nhau chống lại ngươi;



Chúng sẽ nói rằng: ‘Cầu cho nó bị ô uế,  
Nguyện tận mắt thấy Si-ôn thành ra như thế’.

**12** Nhưng chúng không biết tư tưởng Đức Giê-hô-va

Và cũng chẳng hiểu ý định của ngài;

Ngài sẽ gom chúng trên sân đập lúa như hàng lúa mới cắt.

**13** Hãy trỗi dậy đập lúa, hỡi con gái Si-ôn,

Bởi ta sẽ biến sừng ngươi ra sắt

Và biến móng ngươi ra đồng;

Rồi ngươi sẽ giẫm tan nát nhiều dân.

Ngươi sẽ dâng lợi phi nghĩa chúng cho Đức Giê-hô-va

Và dâng tài sản chúng cho Chúa của cả trái đất”.

<sup>^</sup> Mi 4:2 Hay “sự dạy bảo”.

<sup>^</sup> Mi 4:4 Hay “cư ngụ”.

<sup>^</sup> Mi 4:8 Hay “trước đây”.

<sup>^</sup> Mi 4:9 Hẳn nói đến con gái Si-ôn.

**5** “Hỡi con gái bị tấn công,

Lúc này, người đang rạch mình;

Quân thù nghịch vây chúng ta.

Chúng dùng roi quất vào má vị quan xét Y-sơ-ra-ên”.

**2** “Về phần người, hỡi Bết-lê-hem Ép-ra-ta,

Kẻ quá nhỏ để ở giữa hàng ngàn\* của Giu-đa,

Từ nơi người sẽ ra cho ta một vị sẽ cai trị Y-sơ-ra-ên,

Gốc tích người từ thời thái cổ, từ ngày xa xưa”.

**3** “Vậy ngài sẽ bỏ mặc dân mình

Cho đến khi người nữ sắp sinh đã sinh con.

Rồi anh em sót lại của vị ấy sẽ trở về với dân Y-sơ-ra-ên.

**4** Người sẽ đứng lên và chặn chiên nhờ sức mạnh Đức Giê-hô-va,

Nhờ uy quyền danh cao cả của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người.

Chúng sẽ được sống an ổn,

Vì bấy giờ sự vĩ đại người sẽ lan đến tận cùng đất.

**5** Người sẽ đem bình an đến.

Nếu người A-si-ri xâm lăng xứ và giẫm lên các tháp kiên cố của chúng ta,

Chúng ta sẽ dấy lên bảy người chặn, phải, tám vị quan\* loài người để chống lại hắn.

**6** Họ sẽ dùng gươm chặn xứ A-si-ri,

Cùng xứ Nim-rôt tại các cửa ngõ nó.

Người sẽ cứu chúng ta khỏi người A-si-ri

Khi hắn xâm lăng xứ và giẫm lên bờ cõi chúng ta.

**7** Số sót lại của Gia-cốp sẽ ở giữa nhiều dân

Như sương móc từ Đức Giê-hô-va,

Như mưa rào trên cây cỏ,

Là những thứ không mong gì nơi loài người

Hay đợi chi nơi phàm nhân.

**8** Số sót lại của Gia-cốp sẽ ở giữa các nước, ở giữa nhiều dân,

Như sư tử giữa muông thú chốn rừng xanh,

Sư tử to\* giữa bầy cừu,

Đi ngang qua, vồ lấy mỗi, xé từng mảnh;

Không có ai giải cứu chúng.

**9** Tay anh em sẽ giơ trên quân địch,

Mọi kẻ thù anh em sẽ bị diệt”.

**10** Đức Giê-hô-va phán: “Trong ngày đó,

Ta sẽ diệt chiến mã giữa người, hủy chiến xa của người.

**11** Ta sẽ hủy diệt các thành trong xứ,

Phá sập mọi nơi kiên cố của người.

**12** Ta sẽ trừ bỏ các trò phù phép người làm,\*

Giữa người sẽ không còn ai làm phép thuật nữa.

**13** Ta sẽ phá hủy tượng khắc và trụ thờ khỏi giữa người,

Người sẽ không còn cúi lạy trước sản phẩm của tay mình.

**14** Ta sẽ nhổ cột thờ\* khỏi giữa người

Và cũng sẽ tiêu diệt các thành người.

**15** Trong cơn giận dữ và thịnh nộ, ta sẽ thi hành sự báo thù  
Trên những nước không vâng lời”.

^ Mi 5:2 Hay “các thị tộc”.

^ Mi 5:5 Hay “người lãnh đạo”.

^ Mi 5:8 Hay “Su tử tơ có bờm”.

^ Mi 5:12 Ds: “khởi tay người”.

^ Mi 5:14 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

## 6 Hết thảy hãy lắng nghe\* lời Đức Giê-hô-va.

Ngươi hãy trỗi dậy, trình vụ kiện trước núi non,  
Cho đôi nông nghe tiếng ngươi.

### <sup>2</sup> Hỡi núi non, hỡi các nền vững chắc của trái đất,

Hãy nghe vụ kiện của Đức Giê-hô-va,  
Vì Đức Giê-hô-va kiện cáo dân ngài;  
Ngài sẽ tranh luận với Y-sơ-ra-ên:

### <sup>3</sup> “Hỡi dân ta, ta đã làm gì ngươi?

Ta làm chi khiến ngươi phải mệt mỏi?  
Hãy làm chứng nghịch lại ta đi.

### <sup>4</sup> Ta đem ngươi khỏi xứ Ai Cập,

Chuộc ngươi ra khỏi nhà nô lệ,  
Sai Môi-se, A-rôn và Mi-ri-am đi trước ngươi.

### <sup>5</sup> Hỡi dân ta, hãy nhớ lại\* những gì vua Ba-rác của Mô-áp đã đề ra

Và những lời Ba-la-am con trai Bê-ô trả lời nó,  
Bao sự việc từ Si-tim đến Ghinh-ganh,  
Hầu nhận biết các việc làm công chính của Đức Giê-hô-va”.

### <sup>6</sup> Tôi sẽ đến trước mặt Đức Giê-hô-va với điều chi?

Tôi sẽ cúi mình trước Đức Chúa Trời trên cao với điều gì?  
Phải chăng tôi sẽ đến trước mặt ngài với lễ vật thiêu toàn phần,  
Vớ bò con một năm tuổi?

### <sup>7</sup> Phải chăng Đức Giê-hô-va đẹp lòng với hàng ngàn cừ đực,

Với hàng vạn suôi dầu?

Phải chăng tôi sẽ dâng con trai đầu lòng vì sự phản nghịch tôi,

Dâng bông trái thân tôi vì tội lỗi chính mình?

**8** Hỡi phàm nhân, ngài đã cho người biết đâu là điều lành.

Đức Giê-hô-va đòi hỏi người điều chi?

Không gì khác hơn là thực thi công lý,\* yêu quý sự thành tín\*

Và bước đi khiêm tốn cùng Đức Chúa Trời mình!

**9** Tiếng Đức Giê-hô-va cất lên kêu gọi thành;

Người khôn ngoan thiết thực sẽ kính sợ danh ngài.

Hãy chú ý cái roi và đáng chỉ định nó.

**10** Phải chăng còn của gian trong nhà kẻ gian ác

Và còn ê-pha\* non, là thứ đáng ghê tởm?

**11** Làm sao trong sạch\* được khi có cái cân gian

Và túi đầy trái cân đá gian tà?

**12** Giới giàu sang nó bạo ngược hung tàn,

Còn cư dân nó ăn nói dối gian;

Trong miệng bọn chúng là lưỡi xảo trá.

**13** “Vậy nên, ta sẽ đánh cho người bị thương,

Biến người ra hoang vu vì tội lỗi mình.

**14** Người sẽ ăn mà không được no,

Ở bên trong vẫn cứ trống rỗng.

Người chuyển của nhưng chẳng đem đi an toàn,

Có đem đi, ta cũng phó cho gươm đao.

**15** Người sẽ gieo nhưng không gặt đâu,

Đạp ô-liu nhưng không dùng dầu,  
Làm rượu mới nhưng không uống rượu.

**16** Vì các người làm theo luật lệ của Ôm-ri và toàn bộ việc làm nhà A-háp,  
Cũng bước theo lời khuyến dụ của chúng.  
Vậy ta sẽ biến người ra nỗi kinh hoàng,  
Cư dân nó thành thứ thiên hạ huýt sáo;<sup>\*</sup>  
Các người sẽ chịu nỗi miệt thị của các dân”.

^ Mi 6:1 Động từ Hê-bơ-rơ ở dạng yêu cầu lịch sự.

^ Mi 6:5 Động từ Hê-bơ-rơ ở dạng yêu cầu lịch sự.

^ Mi 6:8 Hay “làm điều phải; làm điều công bằng”.

^ Mi 6:8 Hay “yêu bằng tình yêu nhân từ và thành tín”. Ds: “yêu tình yêu thương thành tín”.

^ Mi 6:10 Xem Phụ lục B14.

^ Mi 6:11 Hay “vô tội”.

^ Mi 6:16 Có lẽ thể hiện sự kinh ngạc hoặc khinh thường.

## 7 Khốn cho tôi thay!

Tôi như kẻ không tìm được một chùm nho để ăn  
Và trái vả đầu mùa hằng ước mong,  
Khi vụ thu trái mùa hè đã rồi,  
Việc mót nho sau vụ mùa đã xong.

<sup>2</sup> Người trung thành đã biến mất khỏi trái đất;  
Giữa nhân gian, không còn người ngay thẳng nào.  
Hết thầy họ mai phục để làm đổ máu.  
Dùng lưới kéo, ai nấy săn anh em mình.

<sup>3</sup> Tay họ thạo làm điều xấu;  
Quan lại đủ điều yêu cầu,  
Quan án đòi hỏi tiền công,  
Quan quyền nói ra dục vọng;  
Bọn họ cùng nhau âm mưu.\*

<sup>4</sup> Kẻ tốt nhất trong họ giống như gai góc,  
Còn kẻ ngay thẳng nhất tệ hơn hàng rào cây gai.  
Ngày của những người canh và của sự đền tội sẽ đến.  
Bấy giờ họ đều sẽ kinh hoàng.

<sup>5</sup> Đừng đặt niềm tin nơi ai,  
Hay là tin cậy bạn thiết.  
Hãy giữ miệng mình với người đầu gối tay áp.

<sup>6</sup> Vì con trai khinh thường cha,



Con gái nổi lên chống mẹ,  
Con dâu chống lại mẹ chồng.  
Kẻ thù là người nhà mình.

**7** Phần tôi, tôi sẽ tiếp tục thức canh trông chờ Đức Giê-hô-va.  
Tôi sẽ kiên nhẫn chờ đợi Đức Chúa Trời của sự giải cứu tôi.  
Đức Chúa Trời tôi sẽ nghe tôi.

**8** Hỡi kẻ thù\* tôi, đừng mừng vì tôi lâm họa!  
Dù tôi đã ngã, ắt sẽ trỗi dậy;  
Dù tôi ở trong bóng tối, Đức Giê-hô-va là ánh sáng tôi.

**9** Tôi xin chịu cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va  
Đến khi ngài biện hộ cho vụ kiện của tôi và đem công lý cho tôi,  
Vì tôi quả có phạm tội với ngài.  
Rồi ngài sẽ dẫn tôi ra ánh sáng;  
Tôi sẽ nhìn thấy sự công chính ngài.

**10** Kẻ thù tôi cũng sẽ nhìn thấy,  
Nổi xấu hổ sẽ bao trùm ả, là kẻ bảo tôi:  
“Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi đâu rồi?”.  
Chính mắt tôi sẽ nhìn thấy ả.  
Bấy giờ ả sẽ bị giẫm lên như bùn ngoài đường.

**11** Đó sẽ là ngày xây dựng các tường đá ngươi;  
Ngày ấy, ranh giới sẽ được mở rộng.\*

**12** Ngày ấy, người ta sẽ đến với ngươi  
Từ tận A-si-ri và các thành Ai Cập,  
Từ Ai Cập đến tận sông Ô-phơ-rát,

Từ biển này đến biển kia, núi này đến núi nọ.

**13** Đất sẽ hoang vu vì cư dân ở đó,

Ấy là hậu quả của việc họ làm.\*

**14** Xin ngài dùng gậy chặn dân ngài, bầy của sản nghiệp ngài,

Là bầy sống một mình trong rừng, giữa vườn cây trái.

Chúng hãy ăn trên Ba-san và Ga-la-át như những ngày xưa.

**15** “Như những ngày người ra khỏi xứ Ai Cập,

Ta sẽ cho người thấy bao điều kỳ diệu.

**16** Các nước sẽ thấy và phải xấu hổ dù rất hùng mạnh.

Chúng sẽ lấy tay che miệng,

Còn tai chúng sẽ bị điếc.

**17** Chúng sẽ liếm bụi như rắn,

Run rẩy ra khỏi thành lũy như loài bò sát của đất.

Chúng sẽ kinh khiếp đến với Giê-hô-va Đức Chúa Trời

Và chúng sẽ sợ hãi ngài”.

**18** Có vị thần nào giống như ngài chẳng,

Tha thứ lỗi lầm, bỏ qua sai phạm cho người sót lại của sản nghiệp ngài?

Ngài sẽ chẳng giữ cơn giận mãi mãi

Vì ưa thích tình yêu thương thành tín.

**19** Ngài sẽ lại thương xót chúng con, đánh bại\* lỗi lầm chúng con.

Ngài sẽ ném mọi tội họ xuống lòng biển.

**20** Ngài sẽ tỏ lòng trung tín với Gia-cốp,

Lòng yêu thương thành tín với Áp-ra-ham,

Như đã thề với tổ phụ chúng con từ ngày xưa.

^ Mi 7:3 Ds: “dệt lên”.

^ Mi 7:8 Trong tiếng Hê-bơ-rơ, từ được dịch là “kẻ thù” nói đến một người nữ.

^ Mi 7:11 Cũng có thể là “sắc lệnh sẽ ở xa”.

^ Mi 7:13 Ds: “Vi bông trái của hành động họ”.

^ Mi 7:19 Hay “giẫm đạp; bắt phục”.

# SƠ LƯỢC NỘI DUNG

- 1**
  - Đức Chúa Trời báo thù kẻ đối địch ([1-7](#))
  - Đức Chúa Trời đòi hỏi lòng sùng kính chuyên  
độc ([2](#))
  - Đức Giê-hô-va quan tâm đến người trú nấu nơi  
ngài ([7](#))
  - Ni-ni-ve sẽ bị tận diệt ([8-14](#))
  - Sự khốn khổ sẽ chẳng xảy ra lần nữa ([9](#))
  - Tin mừng loan báo cho Giu-đa ([15](#))
  
- 2**
  - Ni-ni-ve sẽ đổ nát ([1-13](#))
  - “Các cửa sông sẽ mở ra” ([6](#))
  
- 3**
  - “Khôn cho thành gây đổ máu!” ([1-19](#))
  - Lý do Ni-ni-ve bị phán xét ([1-7](#))
  - Ni-ni-ve sẽ sụp đổ như Nô-a-môn ([8-12](#))
  - Ni-ni-ve chắc chắn sẽ sụp đổ ([13-19](#))

Na-hum

1

2

3

## NA-HUM

**1** Đây là lời tuyên bố nghịch lại Ni-ni-ve: Đây là sách khái tượng của Na-hum\* người Ên-cốt:

**2** Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời đòi hỏi lòng sùng kính chuyên độc và là đáng báo thù;

Đức Giê-hô-va báo thù và nổi cơn thịnh nộ.

Đức Giê-hô-va báo thù kẻ đối địch

Và dành sẵn cơn thịnh nộ cho kẻ thù.

**3** Đức Giê-hô-va chậm giận và có quyền năng vĩ đại,

Nhưng Đức Giê-hô-va không miễn trừ hình phạt thích đáng.

Ngài đi trong cơn gió tàn phá và bão tố,

Các đám mây là bụi dưới chân ngài.

**4** Ngài quở trách biển, làm nó khô đi;

Ngài khiến sông suối chảy đều cạn kiệt.

Ba-san và Cạt-mên ra héo khô,

Hoa lá của Li-băng cũng úa tàn.

**5** Vì ngài, núi non rung chuyển,

Đồi nong tan chảy.

Vì ngài hiện diện, trái đất rung động,

Đất cùng vạn vật trên đó cũng vậy.

**6** Ngài phẫn nộ, nào ai đứng vững?

Ngài giận lên, nào ai đương nổi?  
Con thịnh nộ trút xuống như lửa,  
Các tảng đá vỡ tan vì ngài.

**7** Đức Giê-hô-va thật tốt biết bao!

Ngài là thành lũy trong ngày khốn khổ,  
Quan tâm đến\* người trú náu nơi ngài.

**8** Ngài sẽ tận diệt chỗ nó\* bằng con lũ quét,  
Sự tối tăm sẽ đeo bám kẻ thù nghịch ngài.

**9** Các người mưu tính được gì để chống Đức Giê-hô-va?

Ngài sắp ra tay tận diệt các người.  
Sự khốn khổ sẽ chẳng xảy ra lần nữa.

**10** Dù dân nó chẳng chịt như gai góc,  
Ngây ngất như kẻ chìm trong men bia,  
Nhưng sẽ bị thiêu sạch như rạ khô.

**11** Từ nơi ngươi\* sẽ có kẻ mưu điều dữ chống Đức Giê-hô-va  
Và bày kế vô ích.

**12** Đức Giê-hô-va phán thế này:

“Dù chúng hùng mạnh và đông đảo,  
Cũng bị hạ gục và chết đi.\*  
Ta đã làm con\* khốn khổ,  
Nhưng sẽ không làm con khốn khổ nữa.

**13** Giờ ta sẽ bẻ đòn ách nó khỏi con

Và bứt xiềng xích con làm hai.

**14** Đức Giê-hô-va truyền lệnh về ngươi\* rằng:

‘Danh người sẽ không được lưu lại.

Ta sẽ diệt trừ tượng chạm và tượng đúc khỏi đền các thần người.

Ta sẽ đào mồ cho người vì người thật đáng khinh’.

**15** Kìa! Trên các núi, có bàn chân của người đem tin mừng,

Là người loan báo sự bình an.

Hỡi Giu-đa, hãy cử hành lễ,

Hãy làm trọn lời hứa nguyện mình,

Vì kẻ vô lại sẽ chẳng hề qua chỗ con nữa.

Nó sẽ bị hủy diệt hoàn toàn”.

^ Na 1:1 Nghĩa là “người an ủi”.

^ Na 1:7 Hay “Chăm sóc”. Ds: “Biết đến”.

^ Na 1:8 Tức là Ni-ni-ve.

^ Na 1:11 Tức là Ni-ni-ve.

^ Na 1:12 Cũng có thể là “và người sẽ đi qua”.

^ Na 1:12 Tức là Giu-đa.

^ Na 1:14 Tức là A-si-ri.



## 2 Người gây tởn mác đang đến đánh ngươi.\*

Hãy bảo vệ các thành lũy,  
Cũng hãy lo canh con đường.  
Hãy chuẩn bị và dõc sức.

<sup>2</sup> Thật, Đức Giê-hô-va sẽ khôi phục niềm hãnh diện của Gia-cốp  
Cùng niềm hãnh diện của Y-sơ-ra-ên,  
Vì bọn tàn phá đã tàn hại họ  
Và đã phá hoại các cảnh của họ.

<sup>3</sup> Khiên thuẫn dững sĩ được nhuộm đỏ,  
Chiến binh mặc áo màu đỏ sậm.  
Trong ngày chuẩn bị ra trận mạc,  
Sắt trên chiến xa lóe lên như lửa,  
Giáo bằng gỗ bách xù vung lên.

<sup>4</sup> Chiến xa cuồng cuồng phóng trên các con đường.  
Chúng băng qua băng lại nơi các quảng trường.  
Chúng sáng rực như đuốc, lóe lên như chớp.

<sup>5</sup> Quan tướng đều được triệu tập.  
Chúng sẽ vừa đi vừa vấp,  
Vội vã chạy đến tường thành  
Và dựng hàng rào phòng thủ.

<sup>6</sup> Các cửa sông sẽ mở ra  
Và cung điện sẽ sụp đổ.\*

**7** Sắc lệnh đã ban ra:

Nó\* bị lột trần và đem đi;  
Các tớ gái nó vừa kêu rên vừa đấm ngực,  
Tiếng chúng nghe như tiếng bò câu.

**8** Suốt thời mình, Ni-ni-ve như hồ nước,

Nhưng giờ đây cư dân tháo chạy khỏi đó.  
Có tiếng kêu: “Đứng lại! Đứng lại!”  
Nhưng không ai quay lại.

**9** Nào hãy cướp bạc, cướp vàng!

Nó có của báu vô tận,  
Chứa đủ mọi thứ quý giá.

**10** Thành phố trống không, hoang vu, tiêu điều!

Lòng chúng tan chảy trong nỗi sợ hãi,  
Đầu gối lung lay, thắt lưng đau đớn,  
Mặt mày ai nấy thấy đều tím tái.

**11** Đâu rồi hang của sư tử,

Nơi sư tử tơ ăn mồi,  
Nơi sư tử đực dẫn con đi ra  
Mà không ai làm cho sợ hãi?

**12** Trước đây, sư tử đực xé đủ mồi cho con,

Bóp chết mồi cho các sư tử cái.  
Các hang nó luôn luôn chật đầy mồi,  
Lúc nào cũng đầy thú bị cắn xé.

**13** Đức Giê-hô-va vạn quân phán: “Kìa! Ta chống lại ngươi.

Ta sẽ đốt chiến xa người thành khói.

Gươm sẽ nuốt sư tử tơ của người.

Ta sẽ chấm dứt việc người săn mồi trên đất;

Người ta chẳng còn nghe tiếng sù giả người nữa”.

^ Na 2:1 Tức là Ni-ni-ve.

^ Na 2:6 Hay “tan chảy”.

^ Na 2:7 Tức là Ni-ni-ve.

### 3 Khốn cho thành gậy đồ máu,

Toàn gian dối và cướp bóc,  
Chứa đầy mọi không hề thiếu!

<sup>2</sup> Roi quất vun vút, bánh xe rầm rập,  
Ngựa phi nước đại, chiến xa lao tới.

<sup>3</sup> Kỵ binh cưỡi ngựa, thanh gươm lóe sáng, ngọn giáo chói lòa,  
Người chết vô số, thây chất thành đống  
—Xác người không sao đếm hết.  
Người ta vấp trên xác chết.

<sup>4</sup> Ấy vì lắm trò đàng điếm của ả kỹ nữ,  
Kẻ quyền rũ mê hồn và bậc thầy phù phép,  
Kẻ giở thói đàng điếm bầy các nước  
Và làm trò phù phép bầy muôn dân.

<sup>5</sup> Đức Giê-hô-va vạn quân phán:

“Kìa! Ta chống lại người.\*  
Ta sẽ tóc vấy người lên đến mặt,  
Khiến các nước thấy sự trần truồng người,  
Các vương quốc thấy nổi nhục nhã người.

<sup>6</sup> Ta sẽ ném rác rưởi trên người,  
Làm cho người thành thứ đáng khinh,  
Thành trò cười cho cả thiên hạ.

<sup>7</sup> Ai thấy người cũng bỏ chạy và nói:

‘Ni-ni-ve bị tàn phá!

Có ai sẽ cảm thương nó?’.

Tìm đâu ra kẻ an ủi cho người?

**8** Người hơn gì Nô-a-môn,\*

Từng nằm cạnh kênh đào sông Nin?

Dòng nước uốn lượn quanh nó;

Biển là nguồn giàu sang nó,

Biển cũng là vách tường nó.

**9** Ê-thi-ô-bi từng là nguồn sức mạnh vô biên của nó, Ai Cập cũng vậy.

Phút và dân Li-bi từng là những kẻ giúp đỡ nó.

**10** Thế mà nó vẫn thành kẻ lưu đày;

Nó bị bắt đi đày ải,

Con cái nó bị đập nát nơi mọi đầu đường,

Hàng quyền quý bị đem ra bắt thăm,

Bạc cao trọng đều bị trói bằng xiềng.

**11** Cũng vậy, người sẽ phải uống say và trốn đi.

Người sẽ phải ẩn nấp vì kẻ thù.

**12** Mọi thành lũy người như cây vả có trái chín đầu mùa;

Chỉ cần rung cây, trái sẽ rơi ngay vào miệng kẻ ăn.

**13** Kìa! Quân lính người như đàn bà ở giữa người.

Cửa ải xú sẽ mở toang cho kẻ thù.

Thanh cài người sẽ bị lửa thiêu rụi cả.

**14** Cứ mức nước lên phòng khi bị vây!

Cứ lo củng cố các thành lũy người!

Cứ lội dưới bùn mà đập đất sét,  
Cứ nắm chặt lấy cái khuôn làm gạch!

**15** Lửa vẫn sẽ thiêu sạch người.

Gươm vẫn sẽ chém giết người.

Nó sẽ ăn nuốt người như châu chấu non ăn nuốt.

Cứ làm mình đông đảo như châu chấu non!

Phải, cứ làm mình đông đảo như đàn châu chấu!

**16** Người tăng thêm số nhà buôn nhiều hơn sao trên trời.

Châu chấu non lột xác thì bay đi.

**17** Lính canh của người như con châu chấu,

Quan tướng của người giống đàn châu chấu.

Vào ngày trời lạnh, chúng đậu tường đá,

Nhưng khi nắng lên thì liền bay đi,

Và chẳng ai biết chúng ở nơi đâu.

**18** Hỡi vua A-si-ri, kẻ chặn đất của người buồn ngủ;

Bạc quyền quý của người ở nhà.

Thần dân người tản mác trên núi,

Không một ai thu nhóm chúng lại.

**19** Tai họa người sẽ không giảm bớt,

Vết thương người không thể chữa lành.

Ai nghe tin cũng đều vỗ tay;

Bởi có ai chẳng bị người hành hạ triền miên?”.

<sup>^</sup> Na 3:5 Tức là Ni-ni-ve.

<sup>^</sup> Na 3:8 Tức là Thê-bê.



# SƠ LƯỢC NỘI DUNG

- 1      Lời cầu cứu của nhà tiên tri ([1-4](#))
  - ‘Ôi Đức Giê-hô-va, cho đến bao giờ?’ ([2](#))
  - “Sao ngài dung túng những chuyện áp bức?” ([3](#))
  - Dân Canh-đê, công cụ phán xét của Đức Chúa Trời ([5-11](#))
  - Nhà tiên tri van nài Đức Giê-hô-va ([12-17](#))
  - ‘Lạy Đức Chúa Trời, ngài không bao giờ chết’ ([12](#))
  - “Ngài quá thánh khiết, đâu thể nhìn điều dữ” ([13](#))
  
- 2      “Tôi sẽ ngóng xem ngài phán gì” ([1](#))
  - Đức Giê-hô-va đáp lời nhà tiên tri ([2-20](#))
  - ‘Hãy luôn trông đợi khái tượng’ ([3](#))
  - Người công chính sẽ sống nhờ sự trung tín ([4](#))
  - Năm lời rửa người Canh-đê ([6-20](#))
  - Trái đất sẽ tràn đầy tri thức về Đức Giê-hô-va ([14](#))
  
- 3      Nhà tiên tri cầu xin Đức Giê-hô-va hành động ([1-19](#))
  - Đức Chúa Trời sẽ cứu dân được xúc dầu của ngài ([13](#))
  - Hoan hỉ nơi Đức Giê-hô-va bất kể khôn khổ ([17, 18](#))



Ha-ba-cúc

1

2

3

## HA-BA-CÚC

**1** Đây là lời tuyên bố mà nhà tiên tri Ha-ba-cúc\* nhận được trong một  
khải tượng:

**2** Ôi Đức Giê-hô-va, con phải cầu cứu cho đến bao giờ ngài mới  
đoái nghe?

Con phải kêu van vì nạn bạo lực cho đến chừng nào ngài mới hành  
động?\*

**3** Sao ngài để con chứng kiến điều quái?

Sao ngài dung túng những chuyện áp bức?

Sao trước mặt con toàn cảnh hủy diệt, bạo lực?

Sao có đầy dẫy cái lầy, xung đột?

**4** Luật pháp thành ra vô hiệu lực,

Công lý chẳng hề được thi hành.

Kẻ ác lấn lướt người công chính,

Bởi thế công lý bị bóp méo.

**5** “Hãy nhìn xem các nước và chú ý!

Hãy trở mắt kinh ngạc và sửng sốt,

Vì trong đời các người sẽ xảy ra việc

Mà dù nói các người cũng không ai tin.

**6** Này ta dậy lên dân Canh-đê,

Dân tộc tàn bạo và hung hăng.

Chúng đi càn quét những vùng đất lớn  
Để chiếm nhà cửa chẳng phải của mình.

**7** Chúng thật đáng khiếp đáng sợ,  
Lập công lý riêng, tạo uy quyền riêng.

**8** Ngựa chúng nhanh lẹ hơn báo,  
Dữ hơn chó sói trong đêm.  
Chiến mã của chúng phóng tới phía trước,  
Chiến mã của chúng từ xa chạy lại,  
Lao như đại bàng nôn nóng bắt mồi.

**9** Cả bọn rắp tâm làm điều hung tàn.  
Khi tập hợp lại, chúng như gió đông.  
Chúng vốc tù binh như thể vốc cát.

**10** Bọn chúng nhạo vua cười quan,  
Cười chê mọi nơi kiên cố,  
Đắp ụ và chiếm tất cả.

**11** Rồi chúng tiến như gió và ùa qua xứ,  
Nhưng sẽ phải mang tội  
Vì quy sức mạnh chúng cho thần chúng”.\*

**12** Lạy Đức Giê-hô-va, chẳng phải ngài có từ trước vô cùng sao?  
Lạy Đức Chúa Trời và Đấng Thánh của con, ngài không bao giờ  
chết.\*  
Lạy Đức Giê-hô-va, ngài đặt dân ấy để thi hành phán quyết.  
Lạy Vàng Đá của con, ngài lập dân ấy để thực thi án phạt.

**13** Mắt ngài quá thánh khiết, đâu thể nhìn điều dữ;

Ngài không thể làm ngơ trước sự ác.

Vậy sao ngài dung túng kẻ xảo trá,

Lặng thinh khi kẻ ác nuốt kẻ công chính hơn hẳn?

**14** Sao ngài khiến con người ra như cá đại dương,

Như loài vật bò dưới biển không có chỉ huy?

**15** Họ\* dùng lưới câu kéo tất cả lên,

Bắt hết trong lưới, lừa vào trong chài.

Bởi thế bọn họ vô cùng hả hê.

**16** Cũng bởi thế, họ tế cho lưới và cúng\* cho chài,

Vì nhờ chúng, phần họ béo bở,\* món ăn tuyệt hảo.

**17** Lưới họ cứ trút mẻ cá\* như thế mãi sao?

Họ cứ tàn sát các nước, không trắc ản sao?

^ Ha-ba 1:1 Có thể ý nghĩa là “cái ôm nồng ấm”.

^ Ha-ba 1:2 Hay “giải cứu”.

^ Ha-ba 1:11 Cũng có thể là “Vì sức mạnh chúng là thân chúng”.

^ Ha-ba 1:12 Cũng có thể là “chúng con sẽ không chết”.

^ Ha-ba 1:15 Tức là người Canh-đê.

^ Ha-ba 1:16 Hay “và dâng khói tế lễ”.

^ Ha-ba 1:16 Ds: “được rưới dầu”.

^ Ha-ba 1:17 Cũng có thể là “Họ cứ tuốt gươm”.

## 2 Tôi sẽ đứng yên nơi trạm canh

Và sẽ đứng gác trên tường lũy.

Tôi sẽ ngóng xem ngài phán gì qua mình

Và mình thừa thế nào khi bị khiển trách.

### <sup>2</sup> Bảy giờ, Đức Giê-hô-va đáp lời tôi rằng:

“Hãy ghi lại khái tượng, viết rõ ràng trên bảng,

Để người đọc lớn tiếng có thể đọc dễ dàng.

### <sup>3</sup> Vì khái tượng còn phải xảy ra đúng kỳ định,

Nó tiến nhanh đến chỗ ứng nghiệm,\* không hề sai.

Dù nó chậm tới,\* hãy luôn trông đợi!\*

Vì nó chắc chắn sẽ thành sự thật,

Không chậm trễ đâu!

### <sup>4</sup> Hãy nhìn xem kẻ kiêu ngạo, tâm nó không ngay thẳng.

Nhưng người công chính sẽ sống nhờ sự trung tín\* mình.

### <sup>5</sup> Quả thật, vì rượu xảo trá

Nên kẻ ngạo mạn sẽ không thành công.

Nó khiến lòng tham lớn như mồ mã,\*

Nó giống sự chết, chẳng hề thấy đủ.

Nó cứ gom về mọi nước,

Thâu lấy mọi dân cho mình.

### <sup>6</sup> Mọi nước ấy há sẽ chẳng dùng bài thơ, lời bóng gió và các câu đố mà nghịch lại nó sao?

Họ sẽ nói rằng:

‘Khôn cho kẻ tích của chẳng thuộc về mình,

Làm cho món nợ mình ngày càng lớn hơn!

Hắn cứ như vậy cho đến bao giờ?

**7** Chẳng phải chủ nợ người sẽ vùng trời dậy sao?

Họ quả sẽ thức dậy và lay người dữ dội,

Rồi người sẽ trở thành thứ để họ cướp bóc.

**8** Vì người đã cướp bóc nhiều nước,

Nên mọi dân còn lại sẽ cướp bóc người;

Ấy vì tội gây đổ máu người,

Sự tàn bạo người đối với đất,

Với các thành lẫn dân trong đó.

**9** Khôn cho kẻ làm lợi bất chính cho nhà mình,

Để xây tổ trên cao, mong thoát khỏi thảm họa!

**10** Người bày mưu nhưng chỉ chuốc xấu hổ cho nhà mình,

Diệt nhiều dân nhưng chỉ phạm tội hại đến chính mình.

**11** Từ trong vách tường, hòn đá sẽ kêu lên;

Từ gỗ sườn nhà, cây đà sẽ đáp lời.

**12** Khôn cho kẻ xây thành bằng sự đổ máu

Và dựng thành bằng sự bất chính!

**13** Kìa! Các dân vất vả chỉ để làm mồi cho lửa,

Các nước nhọc nhằn mà không được gì,

Đó chẳng phải do Đức Giê-hô-va vạ quân sao?

**14** Trái đất sẽ tràn đầy tri thức về vinh quang Đức Giê-hô-va

Khác nào nước phủ đầy lòng biển.

**15** Khôn cho kẻ đưa người khác một thức uống,

Pha vào đó sự thịnh nộ và giận dữ,

Khiến họ say để thấy sự trần truồng họ!

**16** Người sẽ hứng trọn sự ô nhục thay vì vinh quang.

Người cũng hãy uống và để lộ việc chưa cắt bì.\*

Chén trong tay phải Đức Giê-hô-va sẽ đến lượt người,

Và sự nhục nhơ sẽ che phủ vinh quang người;

**17** Điều tàn bạo người gây cho Li-băng sẽ bao phủ người,

Sự tàn sát khiến thú vật kinh hãi sẽ giáng trên người;

Ấy vì tội gây đổ máu người,

Sự tàn bạo người đối với đất,

Với các thành lẫn dân trong đó.

**18** Sau khi được thợ chạm ra,

Tượng chạm có ích lợi gì?

Dù thợ tin và làm ra thần câm vô dụng,

Nhưng tượng đúc và thầy dạy dối có ích chi?

**19** Khôn cho kẻ nói với khúc gỗ: “Xin tỉnh giấc!”

Hay nói với đá câm: “Xin thức dậy! Xin chỉ dạy chúng con!”.

Kìa! Nó được dát vàng dát bạc,

Chẳng có chút hơi thở trong nó.

**20** Nhưng Đức Giê-hô-va ngự trong đền thánh ngài.

Hãy im lặng trước mặt ngài, hỡi cả trái đất!”’”.

<sup>^</sup> Ha-ba 2:3 Hay “đến hồi kết”.

^ Ha-ba 2:3 Hay “có vẻ chậm tới”.

^ Ha-ba 2:3 Hay “tha thiết chờ đợi”.

^ Ha-ba 2:4 Cũng có thể là “đức tin; niềm tin”.

^ Ha-ba 2:5 Hay “Sê-ôn”, tức là mồ mả chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Ha-ba 2:16 Cũng có thể là “và lão đảo”.



**3** Đây là lời cầu nguyện của nhà tiên tri Ha-ba-cúc, theo thể bi ca:

**2** Lạy Đức Giê-hô-va, con đã nghe về ngài.

Lạy Đức Giê-hô-va, việc làm ngài, lòng con kính sợ.

Vào đúng kỳ,\* xin ngài thực hiện lại\* việc ấy!

Vào đúng kỳ,\* xin ngài cho người người biết đến!

Trong cơn giận, cầu ngài nhớ thương xót chớ quên.

**3** Thời ấy, Đức Chúa Trời đến từ Thê-man,

Đáng Thánh đến từ núi Pha-ran. (*Sê-la*)\*

Uy nghi ngài bao phủ bầu trời,

Đất tràn đầy lời ngợi khen ngài.

**4** Ngài rực rỡ tựa như ánh sáng;

Hai tia sáng từ tay chiếu rạng,

Nơi sức mạnh của ngài ẩn tàng.

**5** Đi trước ngài có nạn dịch bệnh,

Theo sát chân là cơn nóng sốt.

**6** Ngài dừng bước và lay trái đất.

Ngài đưa mắt, các nước nhảy bật.

Núi trường tồn đã bị đập tan,

Đồi vạn cổ đã phải cúi rạp.

Lối ngàn xưa đều thuộc về ngài.

**7** Con thấy nổi lo trong trại Cút-san.

Vải lều xứ Ma-đi-an rung động.

8 Có phải với các sông, lạy Đức Giê-hô-va,  
Có phải ngài nổi giận với các sông?  
Hay ngài nổi thịnh nộ với biển cả?  
Ngài cười trên đoàn ngựa,  
Đoàn xe ngài chiến thắng.\*

9 Cánh cung ngài tháo sẵn khỏi bao.  
Qua lời thề, gậy\* được ấn định.\* (*Sê-la*)  
Ngài xẻ đất làm sông tuôn trào.

10 Vừa thấy ngài, núi non quặn đau.  
Trận mưa lũ dữ dội quét qua.  
Vực thét gào, vung tay lên cao.

11 Vàng nhật nguyệt ở yên trong nhà trên cao.  
Mũi tên ngài phóng ra tựa như ánh sáng.  
Ngọn giáo ngài chói lòa khác nào tia chớp.

12 Ngài phần nộ đi khắp cả đất.  
Ngài nổi giận giẫm đạp các nước.

13 Ngài xuất trận giải cứu dân mình,  
Cứu người được xúc dầu của ngài.  
Ngài chà đạp kẻ đứng đầu nhà ác nhân;  
Nhà trợ trụ từ nền đến nóc.\* (*Sê-la*)

14 Vũ khí\* hấn, ngài lấy đâm xuyên đầu chiến binh hấn,  
Khi bọn họ kéo như vũ bão đến phân tán con.  
Họ hăm hờ được lén ăn nuốt một người khốn khổ.

15 Cùng với ngựa, ngài bước qua biển,

Qua muôn trùng sóng nước mênh mông.

**16** Con vừa nghe, trong dạ xáo xác;  
Mới nghe tiếng, môi con run rẩy.  
Sự mục nát ăn vào xương cốt;  
Đôi chân con cũng run lẩy bẩy.  
Nhưng con vẫn yên lặng chờ ngày khôn khổ  
Vì nó sắp ập xuống dân đánh chúng con.

**17** Dù cây vả không còn trổ hoa  
Và cây nho chẳng còn kết quả,  
Mùa ô-liu có bị thất bát  
Và ruộng đồng\* không sinh lương thực,  
Bầy dê cừu biến mất khỏi chuồng  
Và đàn bò chẳng còn trong trại,

**18** Thì phần con vẫn hoan hỉ nơi Đức Giê-hô-va,  
Vui mừng nơi Đức Chúa Trời của sự giải cứu con.

**19** Chúa Tể Thượng Giê-hô-va là sức mạnh con;  
Ngài sẽ khiến đôi chân con vững tựa chân nai,  
Và sẽ cho con bước đi trên những nơi cao.

Cho nhạc trưởng; đệm với nhạc cụ bằng dây của tôi.

<sup>^</sup> Ha-ba 3:2 Cũng có thể là “Trong thời chúng con”. Ds: “Giữa các năm”.

<sup>^</sup> Ha-ba 3:2 Ds: “hồi sinh”.

<sup>^</sup> Ha-ba 3:2 Cũng có thể là “Trong thời chúng con”. Ds: “Giữa các năm”.

<sup>^</sup> Ha-ba 3:3 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

<sup>^</sup> Ha-ba 3:8 Hay “là sự giải cứu”.

^ Ha-ba 3:9 Cũng có thể là “mũi tên”.

^ Ha-ba 3:9 Cũng có thể là “Những lời thề của các chi phái được tuyên bố”.

^ Ha-ba 3:13 Ds: “cổ”.

^ Ha-ba 3:14 Ds: “Các gậy”.

^ Ha-ba 3:17 Hay “ruộng bậc thang”.

# SƠ LƯỢC NỘI DUNG

- 1 Ngày phán xét của Đức Giê-hô-va gần kề ([1-18](#))  
Ngày của Đức Giê-hô-va đến thật mau ([14](#))  
Bạc vàng không đem lại sự giải cứu ([18](#))
  
- 2 Tìm kiếm Đức Giê-hô-va trước ngày ngài nổi giận ([1-3](#))  
Tìm kiếm sự công chính và sự khiêm hòa ([3](#))  
“Có thể các người sẽ được giấu kín” ([3](#))  
Phán quyết trên các nước xung quanh ([4-15](#))
  
- 3 Giê-ru-sa-lem, thành phản nghịch và bại hoại ([1-7](#))  
Sự phán xét và sự khôi phục ([8-20](#))  
Ban ngôn ngữ thanh sạch ([9](#))  
Một dân khiêm nhường, nhu mì sẽ được cứu ([12](#))  
Đức Giê-hô-va sẽ mừng rỡ vì Si-ôn ([17](#))

Xô-phô-ni

1

2

3

## XÔ-PHÔ-NI

**1** Đây là lời Đức Giê-hô-va phán với Xô-phô-ni,<sup>\*</sup> con trai Cút-si, cháu Ghê-đa-lia, chắt A-ma-ria, chắt Ê-xê-chia, vào thời Giô-si-a, con trai A-môn, vua Giu-đa:

**2** “Ta sẽ diệt sạch muôn vật khỏi mặt đất”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

**3** “Ta sẽ diệt loài người và loài thú.

Ta sẽ diệt chim trời và cá biển,

Cả chường ngại gậy vấp ngã<sup>\*</sup> lẫn kẻ ác.

Ta sẽ trừ bỏ loài người khỏi mặt đất”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

**4** “Ta sẽ giơ tay ra chống lại Giu-đa

Cùng hết thầy cư dân Giê-ru-sa-lem;

Ta sẽ loại khỏi đó mọi dấu vết của Ba-anh,

Cả danh thầy tế lễ thần ngoại lẫn thầy tế lễ khác,

**5** Kẻ sấp mình trước đạo quân trên trời nơi các sân thượng,

Kẻ sấp mình thề nguyện trung thành với Đức Giê-hô-va

Nhưng cũng thề nguyện trung thành với Manh-cam,

**6** Cùng kẻ quay đi và ngưng theo Đức Giê-hô-va,

Không tìm kiếm cũng chẳng cầu hỏi Đức Giê-hô-va”.

**7** Hãy im lặng trước mặt Chúa Tối Thượng Giê-hô-va vì ngày Đức Giê-hô-va gần kề.

Đức Giê-hô-va đã chuẩn bị vật tế lễ và biệt riêng<sup>\*</sup> những ai ngài mời.

**8** “Đến ngày tế lễ của Đức Giê-hô-va, ta sẽ hỏi tội quan lại,  
Con cháu nhà vua và mọi kẻ mặc y phục dân ngoại.

**9** Ngày ấy, ta sẽ hỏi tội mọi kẻ leo lên bệ,\*

Những kẻ khiến nhà chủ mình đầy bạo lực và sự lừa dối”.

**10** Đức Giê-hô-va phán: “Ngày ấy,  
Sẽ có tiếng kêu la từ Công Cá,  
Tiếng thét gào từ quận nhì  
Và tiếng đồ ầm từ các đồi.

**11** Hỡi cư dân Mác-téch,\* hãy thét gào,  
Vì hết thầy nhà buôn bị diệt mất,\*  
Hết thầy kẻ cân bạc bị diệt trừ.

**12** Bây giờ, ta sẽ soi đèn lục soát Giê-ru-sa-lem,  
Hỏi tội những kẻ tự mãn,\* là kẻ nhủ thầm trong lòng:  
‘Đức Giê-hô-va sẽ không ban phước cũng chẳng giáng họa’.

**13** Cửa cải chúng sẽ bị cướp và nhà cửa ra hoang tàn.  
Chúng sẽ xây nhà nhưng không được vào ở,  
Sẽ trồng vườn nho nhưng không được uống rượu.

**14** Ngày lớn của Đức Giê-hô-va gần kề!  
Ngày ấy gần kề và đến thật mau!  
Tiếng của ngày Đức Giê-hô-va mang bao cay đắng.  
Lúc ấy, chiến binh cũng phải kêu la.

**15** Ngày ấy là ngày thịnh nộ,  
Ngày khốn khổ và muộn phiền,  
Ngày bão tố và tàn phá,



Ngày tối tăm và u ám,

Ngày mây mù và u ám dày đặc,

**16** Ngày có tiếng tù và cùng tiếng báo xung trận,  
Nghịch các thành kiên cố và tháp cao ở góc.

**17** Ta sẽ giáng sự khốn khổ trên nhân loại  
Nên chúng sẽ đi như kẻ mù,  
Vì đã phạm tội với chính Đức Giê-hô-va.  
Máu chúng sẽ đổ ra như bụi,  
Còn ruột\* thì đổ ra như phân.

**18** Bạc hay vàng không thể cứu chúng trong ngày thịnh nộ của Đức Giê-hô-va,  
Vì lửa của lòng sốt sắng ngài sẽ thiêu rụi cả đất,  
Vì ngài sẽ thực hiện cuộc tận diệt mọi cư dân trên đất, phải, một  
cuộc tận diệt khủng khiếp”.

<sup>^</sup> Xô 1:1 Nghĩa là “Đức Giê-hô-va giấu kín (giữ gìn)”.

<sup>^</sup> Xô 1:3 Hẳn là đồ vật hay việc làm liên quan đến việc thờ thần tượng.

<sup>^</sup> Xô 1:7 Hay “tẩy sạch”.

<sup>^</sup> Xô 1:9 Hay “bục; ngưỡng cửa”. Có thể là bệ của ngài vua.

<sup>^</sup> Xô 1:11 Có lẽ là khu vực của Giê-ru-sa-lem gần Cổng Cá.

<sup>^</sup> Xô 1:11 Ds: “buộc phải im hơi lặng tiếng”.

<sup>^</sup> Xô 1:12 Ds: “những kẻ đặc sệt trên lớp cặn”, như trong thùng rượu.

<sup>^</sup> Xô 1:17 Hay “thịt”.

## 2 Hãy tập hợp lại, tập hợp lại đi,

Hỡi nước không biết xấu hổ là gì!

### <sup>2</sup> Trước khi sắc lệnh có hiệu lực,

Trước khi ngày qua đi như trấu,

Trước khi cơn giận phùng phùng của Đức Giê-hô-va giáng xuống,

Trước khi ngày nổi giận của Đức Giê-hô-va ập đến,

### <sup>3</sup> Hãy tìm kiếm Đức Giê-hô-va, hỡi mọi người khiêm hòa trên đất,

Những người tuân theo sắc lệnh\* công chính của ngài.

Hãy tìm kiếm sự công chính, tìm kiếm sự khiêm hòa,

Có thể các người sẽ được giấu kín trong ngày nổi giận của Đức Giê-hô-va.

### <sup>4</sup> Ga-xa sẽ là thành bỏ hoang,

Ách-ca-lôn ra tiêu điều.

Ách-đốt sẽ bị đuổi giữa thanh thiên bạch nhật,\*

Còn Éc-rôn bị nhổ tận gốc.

### <sup>5</sup> “Khốn cho cư dân vùng ven biển, là nước người Kê-rê-thít!

Lời Đức Giê-hô-va chống lại các người.

Hỡi Ca-na-an, xứ của người Phi-li-tia, ta sẽ hủy phá người

Đến nỗi không còn một cư dân nào.

### <sup>6</sup> Vùng ven biển ấy sẽ thành đồng cỏ,

Có giếng cho người chăn và chuồng đá cho bầy chiên.

<sup>7</sup> Vùng ấy sẽ dành cho những người sót lại của nhà Giu-đa, là những người giống như chiên;

Nơi đó, họ sẽ đến ăn.

Trong nhà Ách-ca-lôn, họ sẽ nằm nghỉ khi chiều đến.

Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời họ sẽ nhớ đến\* họ

Và thâu về những người bị lưu đày của họ”.

<sup>8</sup> “Ta có nghe lời lăng nhục của Mô-áp và lời sỉ vả của dân Am-môn, Những kẻ khích bác dân ta và ba hoa đe dọa lãnh thổ họ”.

<sup>9</sup> Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán: “Thế nên, thật như ta hằng sống,

Mô-áp sẽ trở thành như Sô-đôm,

Còn dân Am-môn như Gô-mô-rơ,

Một nơi đầy cây tầm ma, một hồ muối, một hoang địa muôn đời.

Người còn lại trong dân ta sẽ cướp phá chúng,

Số sót lại của nước ta sẽ chiếm của chúng.

<sup>10</sup> Chúng sẽ có điều đó thay vì lòng kiêu căng,

Bởi dám khích bác dân Đức Giê-hô-va vạn quân và vênh váo với họ.

<sup>11</sup> Đức Giê-hô-va sẽ thật đáng sợ khi chống lại chúng,

Bởi ngài sẽ khiến mọi thần trên đất tiêu tan;\*

Hải đảo các nước thủy sẽ thờ lạy ngài,

Ai nấy ngay tại chỗ mình.

<sup>12</sup> Hỡi dân Ê-thi-ô-bi, các ngươi cũng sẽ bị gươm ta giết.

<sup>13</sup> Ngài sẽ giơ tay về hướng bắc và diệt A-si-ri,

Sẽ khiến Ni-ni-ve tiêu điều, khô cằn như sa mạc.

<sup>14</sup> Bầy thú sẽ nằm trong thành, mọi loài hoang dã.\*

Bồ nông và nhím ngủ đēm giữa các đầu trụ.

Có tiếng nǎo nề vọng qua cửa sổ.

Cảnh tượng đở nát ở nơi ngưỡng cửa,

Vì ngài sẽ làm lộ ra cả ván tuyết tùng.

**15** Thế đó, thành kiêu căng từng sống an ổn,

Từng nói trong lòng: ‘Ta đây, không ai sánh bằng ta’.

Nó đã thành nổi kinh hoàng,

Nơi thú hoang đã nằm nghỉ!

Ai đi qua cũng huýt sáo,\* giờ nắm đấm”.

<sup>^</sup> Xô 2:3 Ds: “phán quyết”.

<sup>^</sup> Xô 2:4 Hay “đúng giữa trưa”.

<sup>^</sup> Xô 2:7 Hay “chăm sóc”.

<sup>^</sup> Xô 2:11 Hay “ra còi cộc”.

<sup>^</sup> Xô 2:14 Ds: “mọi loài thú của một nước”.

<sup>^</sup> Xô 2:15 Có lẽ thể hiện sự kinh ngạc hoặc khinh thường.

**3** Khốn cho thành phản nghịch, thành ô ố, thành áp bức!

**2** Nó không vâng theo tiếng ai, chẳng tiếp nhận sự sửa dạy.

Nó không tin cậy Đức Giê-hô-va, chẳng đến gần Đức Chúa Trời  
mình.

**3** Hàng quan lại nó là sư tử rống.

Các quan xét nó là sói trong đêm,

Đến sáng, cả xương đẽ găm cũng không chữa lại.

**4** Hàng tiên tri nó xác xược, xảo trá.

Giới tế lễ nó xúc phạm điều thánh

Và cũng vi phạm luật pháp.

**5** Còn Đức Giê-hô-va thì công chính giữa nó, chẳng làm điều sai trái.

Mỗi sáng ngài ra phán quyết,

Đúng hẹn như ánh ban mai.

Nhưng kẻ bất chính chẳng biết xấu hổ.

**6** “Ta đã hủy diệt nhiều nước; các tháp ở góc tiêu điều.

Ta đã phá đường phố chúng đến nỗi không ai qua lại.

Các thành chúng đều đổ nát, không bóng người, không cư dân.

**7** Ta phán với thành: ‘Hỡi người sẽ kính sợ ta và tiếp nhận sự sửa dạy’;

Như vậy, nơi nó cư ngụ sẽ không bị hủy diệt

—Vì ta phải trừng phạt nó về mọi tội lỗi nó.

Nhưng chúng càng hăm hở làm điều bại hoại.

**8** Đức Giê-hô-va phán: ‘Vậy, hãy tiếp tục trông đợi\* ta,

Cho đến ngày ta trở dậy lấy chiến lợi phẩm,\*

Vì phán quyết của ta là nhóm lại các nước, tập hợp các vương quốc

Để trút lên chúng con phần nộ, trọn cả cơn giận phùng phùng của ta;

Bởi lửa của lòng sốt sắng ta sẽ thiêu rụi cả đất.

**9** Bây giờ, ta sẽ đổi ngôn ngữ các dân thành ngôn ngữ thanh sạch,

Để hết thấy kêu cầu danh Đức Giê-hô-va

Và kẻ vai sát cánh hầu việc ngài’.

**10** Từ vùng sông nước của Ê-thi-ô-bi,

Những người van nài ta, tức con gái dân ta bị tản mác, sẽ đem lễ vật  
đến cho ta.

**11** Ngày ấy, người sẽ không phải xấu hổ

Về mọi hành động phản nghịch của người,

Bởi lúc đó ta sẽ loại trừ những kẻ khoác lác cao ngạo khỏi người;

Người không bao giờ cao ngạo trên núi thánh của ta nữa.

**12** Ta sẽ cho một dân khiêm nhường, nhu mì sót lại giữa người,

Và họ sẽ nung nấu nơi danh Đức Giê-hô-va.

**13** Dân sót lại của Y-sơ-ra-ên sẽ không làm điều bất chính;

Họ sẽ không nói dối, không có lưỡi gian dối nơi miệng;

Họ sẽ ăn và nằm nghỉ, không ai làm cho sợ hãi”.

**14** Hỡi con gái Si-ôn, hãy reo vui!

Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy reo hò!

Hỡi con gái Giê-ru-sa-lem, hãy hân hoan và hết lòng vui mừng!

**15** Đức Giê-hô-va đã xóa bỏ án phạt người.

Ngài đuổi kẻ thù của người đi rồi.

Vua của Y-sơ-ra-ên, Đức Giê-hô-va, ngự giữa người.

Người không phải sợ thảm họa nữa.

**16** Ngày ấy, sẽ có lời nói với Giê-ru-sa-lem rằng:

“Đừng sợ, Si-ôn hỡi!

Hai tay đừng rụng rời.

**17** Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ngự giữa người.

Là đáng hùng mạnh, ngài sẽ giải cứu.

Ngài sẽ nức lòng mừng rỡ vì người.

Ngài sẽ im lặng<sup>\*</sup> trong tình yêu thương của ngài.

Ngài sẽ vui mừng về người với tiếng reo hò.

**18** Ta sẽ nhóm lại những người đau buồn vì không được dự các lễ hội người;

Họ đã vắng mặt do phải chịu nhục.

**19** Này! Bây giờ, ta sẽ ra tay chống lại mọi kẻ hà hiếp người;

Ta sẽ cứu người bị què,

Nhóm lại người bị phân tán.

Ta sẽ khiến họ thành dân được ngợi khen và dân nổi danh trong cả xứ mà họ chịu xấu hổ.

**20** Bây giờ, ta sẽ đem các con đến,

Khi ta nhóm các con lại.

Ta sẽ khiến các con thành dân nổi danh và dân được ngợi khen giữa muôn dân trên đất,

Khi ta thâu về những người bị lưu đày của các con trước mắt các con”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

<sup>\*</sup> Xô 3:8 Hay “kiên nhẫn chờ đợi”.

<sup>\*</sup> Xô 3:8 Cũng có thể là “trỗi dậy làm chứng”.

^ Xô 3:17 Hay “yên lặng; thanh thản; mãn nguyện”.



# SƠ LƯỢC NỘI DUNG

- 1 Khiển trách dân vì không xây lại đền thờ ([1-11](#))
  - ‘Có phải là lúc ở trong nhà ộp ván không?’ ([4](#))
  - “Hãy để tâm xem xét đường lối mình” ([5](#))
  - Gieo nhiều mà gặt ít ([6](#))
  - Dân chúng nghe theo tiếng Đức Giê-hô-va ([12-15](#))
  
- 2 Đền thờ thứ hai sẽ tràn ngập sự vinh hiển ([1-9](#))
  - Tất cả các nước sẽ bị rung chuyển ([7](#))
  - Báu vật của các nước sẽ đổ về ([7](#))
  - Xây lại đền thờ đem đến ân phước ([10-19](#))
  - Không thể truyền sự thánh khiết ([10-14](#))
  - Thông điệp cho Xô-rô-ba-bên ([20-23](#))
    - “Ta sẽ khiến con trở nên như chiếc nhẫn đóng dấu” ([23](#))

Ha-gai

1

2

## HA-GAI

**1** Vào năm thứ hai triều đại vua Đa-ri-út, tháng thứ sáu, ngày mùng một, qua nhà tiên tri Ha-gai,\* có lời Đức Giê-hô-va phán với Xô-rô-ba-bên con trai Sê-anh-thi-ên, tổng đốc Giu-đa, và với Giô-suê con trai Giê-hô-xa-đác, thầy tế lễ thượng phẩm, rằng:

**2** “Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: ‘Dân này nói: “Nay chưa phải là lúc xây lại nhà Đức Giê-hô-va”’”.

**3** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán qua nhà tiên tri Ha-gai rằng: **4** “Nay có phải là lúc các con ở trong nhà ộp ván, còn nhà này thì đổ nát không? **5** Giờ đây Đức Giê-hô-va vạn quân phán thế này: ‘Hãy để tâm xem xét đường lối mình. **6** Các con gieo nhiều mà gặt ít, ăn mà không no, uống mà không đã khát. Các con mặc áo mà không thấy ấm. Kẻ làm thuê đặng tiền công trong túi thủng’”.

**7** “Đức Giê-hô-va vạn quân phán thế này: ‘Hãy để tâm xem xét đường lối mình’.

**8** Đức Giê-hô-va phán: ‘Hãy lên núi đem gỗ về xây lại nhà ta, để ta hài lòng về nó và được tôn vinh’”.

**9** “Đức Giê-hô-va vạn quân phán: ‘Các con trông đợi nhiều nhưng chẳng được bao nhiêu; các con có đem vào nhà ta thì ta cũng thổi bay đi. Tại sao? Vì nhà ta vẫn đổ nát, trong khi các con ai nấy tất bật lo cho nhà riêng. **10** Thế nên, trời trên đầu các con chẳng sa sương móc, đất chẳng sinh hoa lợi. **11** Ta cứ gọi hạn hán giáng trên đất, núi non, thóc lúa, rượu mới, dầu, những thứ mọc lên từ đất, loài người, gia súc và mọi công lao của tay các con’”.

**12** Xô-rô-ba-bên con trai Sê-anh-thi-ên, và Giô-suê con trai Giê-hô-xa-đác, thầy tế lễ thượng phẩm, cùng toàn thể dân chúng đều nghe theo tiếng của

Giê-hô-va Đức Chúa Trời họ và lời của nhà tiên tri Ha-gai, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời họ đã sai ông đến. Dân chúng bắt đầu tỏ lòng kính sợ Đức Giê-hô-va.

**13** Rồi Ha-gai, sứ giả của Đức Giê-hô-va, truyền cho dân chúng thông điệp này theo sứ mạng Đức Giê-hô-va giao phó: “Đức Giê-hô-va phán: ‘Ta ở cùng các con’”.

**14** Vậy, Đức Giê-hô-va giục tinh thần của Xô-rô-ba-bên con trai Sê-anh-thi-ên, tổng đốc Giu-đa, của Giô-suê con trai Giê-hô-xa-đác, thầy tế lễ thượng phẩm, và của toàn thể dân chúng. Họ đều đến và bắt tay xây cất nhà Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời họ. **15** Ấy là vào ngày 24, tháng thứ sáu, năm thứ hai triều đại vua Đa-ri-út.

<sup>^</sup> Ha-gai 1:1 Nghĩa là “sinh ra trong ngày lễ”.

**2** Vào tháng thứ bảy, ngày 21, có lời Đức Giê-hô-va phán qua nhà tiên tri Ha-gai rằng: **2** “Hãy hỏi\* Xô-rô-ba-bên con trai Sê-anh-thi-ên, tổng đốc Giu-đa, và Giô-suê con trai Giê-hô-xa-đác, thầy tế lễ thượng phẩm, cùng dân chúng như sau: **3** ‘Có ai trong các con thấy nhà này trước đây vinh hiển thế nào không? Bây giờ trông nó ra sao? Chẳng phải trông nó không ra gì so với trước đây sao?’.

**4** ‘Nhưng giờ đây, hỡi Xô-rô-ba-bên, hãy mạnh mẽ lên! Hỡi Giô-suê con trai Giê-hô-xa-đác, thầy tế lễ thượng phẩm, hãy mạnh mẽ lên!’ . Đức Giê-hô-va phán vậy.

‘Hỡi cả dân trong xứ, hãy mạnh mẽ lên và bắt tay vào việc!’ . Đức Giê-hô-va phán vậy.

‘Vì ta ở cùng các con’ . Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. **5** ‘Hãy nhớ lại lời ta hứa với các con khi các con ra khỏi Ai Cập, và nay thần khí ta vẫn còn giữa các con.\* Đừng sợ’”.

**6** “Vì Đức Giê-hô-va vạn quân phán thế này: ‘Một lần nữa, ít lâu nữa, ta sẽ làm rung chuyển các tầng trời và trái đất, biển cả và đất liền’ .

**7** ‘Ta sẽ làm rung chuyển tất cả các nước, và báu vật\* của tất cả các nước sẽ đổ về đây, rồi ta sẽ làm nhà này tràn ngập sự vinh hiển’ . Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.

**8** ‘Bạc là của ta, vàng là của ta’ . Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.

**9** ‘Sự vinh hiển về sau của nhà này sẽ còn rực rỡ hơn trước’ . Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.

‘Nơi đây, ta sẽ ban sự bình an’ . Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy”.

**10** Vào ngày 24, tháng thứ chín, năm thứ hai triều đại Đa-ri-út, có lời Đức Giê-hô-va phán với nhà tiên tri Ha-gai rằng: **11** “Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: ‘Hãy hỏi\* các thầy tế lễ thế này về luật pháp: **12** “Nếu một

người mang thịt thánh trong vạt áo rồi vạt áo người đựng vào bánh, món hầm, rượu, dầu hay bất cứ thức ăn nào thì thức ăn đó có nên thánh không?”””.

Các thầy tế lễ đáp: “Không!”.

**13** Ha-gai hỏi tiếp: “Nếu một người bị ô uế vì chạm phải xác chết\* rồi đựng vào bất cứ thức ăn nào vừa nói thì thức ăn đó có bị ô uế không?”.

Các thầy tế lễ đáp: “Có, nó bị ô uế”.

**14** Ha-gai bèn nói: “Đức Giê-hô-va phán: ‘Trước mặt ta, dân này cũng vậy, nước này cũng vậy, mọi công việc của tay họ cũng vậy; bất cứ thứ gì họ dâng nơi đây đều là ô uế’.

**15** ‘Bây giờ, hãy để tâm\* xem xét điều này từ hôm nay trở đi: Khi chưa có đá nào đặt trên đá nào trong đền thờ Đức Giê-hô-va **16** thì tình trạng lúc ấy ra sao? Người ta đến một đồng lúa, mong có 20 đấu nhưng chỉ được 10; người ta đến bồn ép để múc 50 thùng rượu nhưng chỉ được 20. **17** Ta đã hành các con, mọi công việc của tay các con, bằng nạn héo cây, nắm mốc và mưa đá. Thế mà chẳng ai trong các con hướng về ta’. Đức Giê-hô-va phán vậy.

**18** ‘Hãy để tâm\* xem xét điều này từ hôm nay trở đi, từ ngày 24 tháng thứ chín, từ ngày đặt nền của đền thờ Đức Giê-hô-va; hãy để tâm xem xét điều này: **19** Có hạt giống trong kho chưa? Cây nho, cây vả, cây lựu và cây ô-liu chưa ra trái phải không? Nhưng từ hôm nay ta sẽ ban phước”’.

**20** Cũng vào ngày 24 tháng ấy, có lời Đức Giê-hô-va phán với Ha-gai lần thứ nhì rằng: **21** “Hãy nói với Xô-rô-ba-bên, tổng đốc Giu-đa: ‘Ta sẽ làm rung chuyển các tầng trời và trái đất. **22** Ta sẽ lật đổ ngai của các vương quốc và tiêu diệt sức mạnh của các vương quốc thế gian. Ta sẽ lật đổ xe và người đánh xe; chiến mã và kỵ binh đều sẽ ngã xuống, ai nấy ngã xuống bởi gươm của anh em mình”’.

**23** ““Ngày ấy ta sẽ dùng con, hỡi tôi tớ ta là Xô-rô-ba-bên con trai Sê-anh-thi-ên!’. Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. ‘Ta sẽ khiến con trở nên như chiếc nhẫn đóng dấu’. Đức Giê-hô-va phán vậy. ‘Vì con là người mà ta chọn’. Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy”’.

^ Ha-gai 2:2 Động từ Hê-bơ-rơ ở dạng yêu cầu lịch sự.

^ Ha-gai 2:5 Cũng có thể là “và khi đã có thần khí ta ngự giữa các con”.

^ Ha-gai 2:7 Hay “vật đáng ao ước”.

^ Ha-gai 2:11 Động từ Hê-bơ-rơ ở dạng yêu cầu lịch sự.

^ Ha-gai 2:13 Xem mục “Nephesh; Psykhe” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Ha-gai 2:15 Động từ Hê-bơ-rơ ở dạng yêu cầu lịch sự.

^ Ha-gai 2:18 Động từ Hê-bơ-rơ ở dạng yêu cầu lịch sự.

# SƠ LƯỢC NỘI DUNG

- 1** Lời kêu gọi trở lại với Đức Giê-hô-va ([1-6](#))  
‘Hãy trở lại cùng ta, rồi ta sẽ trở lại cùng các con’ ([3](#))  
Khải tượng 1: Các vị cười ngạo đứng giữa những cây sim ([7-17](#))  
“Đức Giê-hô-va sẽ lại an ủi Si-ôn” ([17](#))  
Khải tượng 2: Bốn cái sừng và bốn người thợ ([18-21](#))
  
- 2** Khải tượng 3: Người cầm dây đo ([1-13](#))  
Giê-ru-sa-lem sẽ được đo ([2](#))  
Đức Giê-hô-va, “tường lửa bao tứ phía” ([5](#))  
Đụng đến con người mắt Đức Chúa Trời ([8](#))  
Nhiều nước sẽ gắn kết với Đức Giê-hô-va ([11](#))
  
- 3** Khải tượng 4: Thầy tế lễ thượng phẩm được thay áo ([1-10](#))  
Sa-tan chống đối thầy tế lễ thượng phẩm Giô-suê ([1](#))  
“Ta sắp đưa tôi tớ ta là Chòi đến!” ([8](#))
  
- 4** Khải tượng 5: Chân đèn và hai cây ô-liu ([1-14](#))  
“Chẳng bởi quyền lực, nhưng bởi thần khí ta” ([6](#))  
Đừng xem thường buổi đầu khiêm tốn ([10](#))
  
- 5** Khải tượng 6: Cuộn sách đang bay ([1-4](#))  
Khải tượng 7: Thùng ê-pha ([5-11](#))  
Người đàn bà tên là Sự Gian Ác ngồi trong đó ([8](#))  
Cái thùng bị đem sang Si-nê-a ([9-11](#))
  
- 6** Khải tượng 8: Bốn cỗ xe ([1-8](#))  
Chòi sẽ làm vua và thầy tế lễ ([9-15](#))



- 7** Đức Giê-hô-va lên án việc kiêng ăn giả dối ([1-14](#))  
“Có thật vì ta mà các con kiêng ăn không?” ([5](#))  
‘Đối xử với nhau theo công lý, tình yêu thương thành tín và lòng thương xót’ ([9](#))
- 8** Đức Giê-hô-va ban cho Si-ôn sự bình an và sự thật ([1-23](#))  
Giê-ru-sa-lem, “thành của sự chân thật” ([3](#))  
“Hãy nói sự thật với nhau” ([16](#))  
Kỳ kiêng ăn sẽ thành dịp ăn uống hoan hỉ ([18, 19](#))  
‘Hãy thành tâm tìm kiếm Đức Giê-hô-va’ ([21](#))  
Mười người nắm lấy áo của một người Do Thái ([23](#))
- 9** Phán quyết của Đức Chúa Trời trên các nước láng giềng ([1-8](#))  
Vua của Si-ôn đang đến ([9, 10](#))  
Vua khiêm nhường cười lờ ([9](#))  
Dân Đức Giê-hô-va sẽ được giải thoát ([11-17](#))
- 10** Cầu Đức Giê-hô-va ban mưa, thay vì cầu thần giả ([1, 2](#))  
Đức Giê-hô-va hợp nhất dân ngài ([3-12](#))  
Người chủ chốt ra từ nhà Giu-đa ([3, 4](#))
- 11** Hậu quả khi chối bỏ người chân thật của Đức Chúa Trời ([1-17](#))  
“Hãy chẵn bày sắp bị làm thọt” ([4](#))  
Hai cây gậy: Tốt Lành và Hợp Nhất ([7](#))  
Tiền công của người chẵn: 30 miếng bạc ([12](#))  
Số bạc bị quăng vào kho ([13](#))
- 12** Đức Giê-hô-va sẽ che chở Giu-đa và Giê-ru-sa-lem ([1-9](#))  
Giê-ru-sa-lem, “tảng đá nặng nề” ([3](#))  
Than khóc vì đáng bị đâm ([10-14](#))

## 13

Loại trừ thần tượng và bọn tiên tri giả ([1-6](#))

Bọn tiên tri giả sẽ xấu hổ ([4-6](#))

Người chăn bầy sẽ bị đánh ([7-9](#))

Một phần ba sẽ được luyện ([9](#))

## 14

Sự thờ phượng thật toàn thắng ([1-21](#))

Núi Ô-liu sẽ chia ra làm đôi ([4](#))

Đức Giê-hô-va chỉ có một và danh ngài chỉ có một ([9](#))

Tai họa dành cho những kẻ chống lại Giê-ru-sa-lem ([12-15](#))

Dự Lễ Lều Tạm ([16-19](#))

Mọi nòi sẽ là thánh với Đức Giê-hô-va ([20, 21](#))

# Xa-cha-ri

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

## XA-CHA-RI

**1** Vào tháng thứ tám của năm thứ hai triều đại Đa-ri-út, có lời Đức Giê-hô-va phán với nhà tiên tri Xa-cha-ri,<sup>\*</sup> con trai Bê-rê-kia, cháu Y-đô, rằng:  
**2** “Đức Giê-hô-va từng nổi cơn giận dữ đối với cha ông các con.

**3** Con hãy nói với họ: ‘Đức Giê-hô-va vạn quân phán thế này: “Đức Giê-hô-va vạn quân phán: ‘Hãy trở lại cùng ta’. Đức Giê-hô-va vạn quân phán: ‘Rồi ta sẽ trở lại cùng các con’”’.

**4** ‘Đừng như cha ông các con, là những kẻ được các nhà tiên tri xưa kia bảo: “Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: ‘Hãy từ bỏ<sup>\*</sup> đường dữ và việc dữ của mình mà trở lại với ta’”’.

‘Chúng đã không nghe, không thèm để ý đến ta’. Đức Giê-hô-va phán vậy.

**5** ‘Cha ông các con nay ở đâu? Các nhà tiên tri há sống mãi ư?’ **6** Nhưng chẳng phải lời và sắc lệnh mà ta truyền cho các tôi tớ ta là nhà tiên tri đã ập đến cha ông các con sao?’ Thế nên, chúng trở lại cùng ta mà rằng: ‘Đức Giê-hô-va vạn quân đã đối đãi với chúng ta tùy theo đường lối và việc làm chúng ta, như ngài đã quyết’”.

**7** Vào ngày 24 tháng thứ mười một, tức tháng Sê-bát,<sup>\*</sup> nhằm năm thứ hai triều đại Đa-ri-út, có lời Đức Giê-hô-va phán với nhà tiên tri Xa-cha-ri, con trai Bê-rê-kia, cháu Y-đô. **8** Ban đêm, tôi thấy một khả tượng. Có một vị cưỡi ngựa màu đỏ đứng yên giữa những cây sim, nơi khe núi, đằng sau là ngựa màu đỏ, ngựa màu hung và ngựa màu trắng.

**9** Tôi hỏi: “Thưa chúa, những vị ấy là ai?”.

Thiên sứ đang nói với tôi đáp: “Tôi sẽ tỏ cho anh biết họ là ai”.

**10** Bảy giờ, vị đang đứng yên giữa những cây sim lên tiếng: “Họ là những người Đức Giê-hô-va sai đi khắp đất”. **11** Những vị ấy báo với thiên sứ của Đức Giê-hô-va đang đứng giữa những cây sim: “Chúng tôi đã đi khắp đất; này, cả đất đều tĩnh lặng bình yên!”.

**12** Thiên sứ của Đức Giê-hô-va bèn thưa: “Lạy Đức Giê-hô-va vạn quân, ngài vẫn không thương xót Giê-ru-sa-lem và các thành Giu-đa, là những thành chịu con phần nô của ngài suốt 70 năm, cho đến chừng nào?”.

**13** Đức Giê-hô-va dùng lời nhân từ và an ủi đáp lại thiên sứ đang nói với tôi. **14** Sau đó, thiên sứ đang nói với tôi bảo: “Hãy hô lên rằng: ‘Đức Giê-hô-va vạn quân phán thế này: “Ta sốt sắng với Giê-ru-sa-lem và Si-ôn bằng lòng sốt sắng cực kỳ. **15** Ta phần nô với những nước sống yên ổn bằng con phần nô dữ dội, vì ta đã phần nô chỉ chút ít nhưng những nước ấy lại thêm vào thảm họa”’.

**16** Thế nên, Đức Giê-hô-va phán như vậy: ““Với lòng thương xót, ta sẽ trở lại cùng Giê-ru-sa-lem; nơi đây, nhà ta sẽ được xây lại; dây đo sẽ được giăng trên Giê-ru-sa-lem”. Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy’.

**17** Hãy hô lên lần nữa rằng: ‘Đức Giê-hô-va vạn quân phán thế này: “Các thành của ta sẽ lại tràn trề phước lành; Đức Giê-hô-va sẽ lại an ủi Si-ôn và chọn Giê-ru-sa-lem”’”.

**18** Bảy giờ, tôi nhìn lên và thấy bốn cái sừng. **19** Tôi hỏi thiên sứ đang nói với tôi: “Những cái đó là gì?”. Vị ấy đáp: “Đó là những sừng đã phân tán Giu-đa, Y-sơ-ra-ên và Giê-ru-sa-lem”.

**20** Rồi Đức Giê-hô-va cho tôi thấy bốn người thợ. **21** Tôi hỏi: “Họ đến làm gì vậy?”.

Ngài đáp: “Kia là những sừng đã phân tán Giu-đa đến nỗi không ai góc đầu lên được. Còn đây là những người đến để làm chúng kinh khiếp, để ném sừng của các nước xuống, là những nước đã giương sừng lên chống lại xứ Giu-đa hầu phân tán nó”.

^ [Xa 1:1](#) Nghĩa là “Đức Giê-hô-va nhớ lại”.

^ Xa 1:4 Động từ Hê-bơ-rơ ở dạng yêu cầu lịch sự.

^ Xa 1:7 **Xem** Phụ lục B15.

**2** Bấy giờ, tôi nhìn lên và thấy một người cầm dây đo trong tay. **2** Tôi hỏi: “Anh đi đâu vậy?”.

Người đáp: “Tôi đi đo Giê-ru-sa-lem, để xem thành rộng bao nhiêu và dài bao nhiêu”.

**3** Kìa! Thiên sứ đang nói với tôi đi ra và một thiên sứ khác đến gặp vị ấy. **4** Vị này nói với vị kia: “Hãy chạy đi nói với chàng trai đó rằng: “Giê-ru-sa-lem sẽ có cư dân như ở những làng không tường bao bọc, vì người và gia súc trong thành sẽ đông đúc. **5** Ta sẽ trở thành tường lửa bao tứ phía cho nó, ta sẽ trở thành sự vinh hiển giữa nó”. Đức Giê-hô-va phán vậy”.

**6** “Nào! Nào! Hãy chạy khỏi xứ phương bắc”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

“Vì ta đã phân tán các con theo bốn hướng gió trên trời”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

**7** “Đi nào, hỡi Si-ôn! Hãy trốn đi, hỡi người cư ngụ với con gái Ba-by-lôn! **8** Đức Giê-hô-va vạn quân, là đấng sau khi được vinh hiển\* đã sai tôi đi đến những nước đang cướp bóc anh em, phán thế này: ‘Ai đụng đến các con tức là đụng đến con người mắt ta. **9** Nay ta vung tay nghịch lại chúng, nên chúng sẽ thành của cướp cho nô lệ mình’. Rồi anh em sẽ biết chắc Đức Giê-hô-va vạn quân đã sai tôi đến”.

**10** Đức Giê-hô-va phán: “Hỡi con gái Si-ôn, hãy reo vui vì ta sắp đến, ta sẽ ngự giữa ngươi. **11** Trong ngày ấy, nhiều nước sẽ gắn kết với Đức Giê-hô-va và trở thành dân ta; ta sẽ ngự giữa ngươi”. Rồi ngươi sẽ phải biết Đức Giê-hô-va vạn quân đã sai tôi đến với ngươi. **12** Đức Giê-hô-va sẽ lấy Giu-đa làm phần của mình trên đất thánh, ngài sẽ lại chọn Giê-ru-sa-lem. **13** Hỡi cả loài người,\* hãy im lặng trước Đức Giê-hô-va, vì ngài sắp hành động từ nơi ngự thánh của mình.

^ Xa 2:8 Ds: “sau sự vinh hiển”.

^ Xa 2:13 Ds: “mọi loài xác thịt”.



**3** Bây giờ, tôi được nhìn thấy thầy tế lễ thượng phẩm Giô-suê đang đứng trước mặt thiên sứ của Đức Giê-hô-va, và Sa-tan đang đứng bên tay phải người để chống đối người. **2** Thiên sứ của Đức Giê-hô-va nói với Sa-tan: “Này Sa-tan, cầu Đức Giê-hô-va quở trách ngươi, phải, cầu Đức Giê-hô-va, đấng đã chọn Giê-ru-sa-lem, quở trách ngươi! Chẳng phải người này là thanh củi đang cháy được rút ra khỏi lửa sao?”

**3** Lúc ấy, Giô-suê mặc bộ áo dơ bẩn đứng trước mặt thiên sứ. **4** Thiên sứ bèn bảo những vị đứng trước mặt mình: “Hãy cởi bỏ bộ áo dơ bẩn của người”. Rồi thiên sứ nói với người: “Này, tôi đã trừ bỏ lỗi lầm\* ông, ông sắp được mặc áo đẹp”.\*

**5** Thấy vậy, tôi nói: “Xin cũng đội khăn vắn sạch lên đầu người”. Những vị ấy bèn đội khăn vắn sạch và mặc áo cho người; thiên sứ của Đức Giê-hô-va vẫn đứng đó. **6** Thiên sứ của Đức Giê-hô-va tuyên bố với Giô-suê rằng: **7** “Đức Giê-hô-va vạn quân phán thế này: ‘Nếu con bước đi trong đường lối ta và thi hành nhiệm vụ trước mặt ta, con sẽ được làm quan xét trong nhà ta và trông coi các sân ta; ta cũng sẽ cho con được tự do đến gần ta, giữa các thiên sứ đang đứng đây’.

**8** ‘Hãy nghe\* đây, hỡi thầy tế lễ thượng phẩm Giô-suê, cả con lẫn các thầy tế lễ ngồi trước mặt con, vì những người ấy là một điếm. Này! Ta sắp đưa tôi tớ ta là Chôi đến! **9** Hãy nhìn hòn đá ta đặt trước mặt Giô-suê! Chỉ một hòn đá mà có bảy mắt. Này, ta khắc lên nó, và trong một ngày, ta sẽ xóa tội mà xứ này mang’. Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.

**10** ‘Ngày đó, người này sẽ mời người kia đến ngồi dưới cây nho và cây vả mình’. Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy”.

<sup>^</sup> Xa 3:4 Hay “tội”.

<sup>^</sup> Xa 3:4 Hay “lễ phục”.

<sup>^</sup> Xa 3:8 Động từ Hê-bơ-rơ ở dạng yêu cầu lịch sự.



**4** Thiên sứ vừa nãy nói với tôi quay trở lại và làm tôi bừng tỉnh, như thể đánh thức người đang ngủ. **2** Vị ấy hỏi tôi: “Anh thấy gì?”.

Tôi đáp: “Tôi thấy, kia, một chân đèn toàn bằng vàng, trên chóp có cái bát. Nó có bảy ngọn đèn, phải, bảy cái, và những ngọn đèn trên chóp có bảy ống. **3** Bên cạnh nó có hai cây ô-liu, một cây bên phải cái bát, một cây bên trái”.

**4** Tôi hỏi thiên sứ đang nói với tôi: “Thưa chúa, những thứ đó có nghĩa gì?”. **5** Thiên sứ đang nói với tôi hỏi lại: “Anh không biết những thứ đó có nghĩa gì sao?”.

Tôi đáp: “Không, thưa chúa”.

**6** Vị ấy bèn nói: “Đức Giê-hô-va phán với Xô-rô-ba-bên thế này: “‘Chẳng bởi quân lực, chẳng bởi quyền lực, nhưng bởi thần khí ta’”. Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. **7** Này núi hùng vĩ kia, ngươi là chi? Trước mặt Xô-rô-ba-bên, ngươi sẽ trở nên đất bằng.\* Người sẽ đem hòn đá chóp ra giữa tiếng reo hò: “Tuyệt vời! Tuyệt vời!””.

**8** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi rằng: **9** “Tay Xô-rô-ba-bên đã đặt nền của nhà này, cũng chính tay người sẽ hoàn thành”. Rồi anh em sẽ phải biết rằng Đức Giê-hô-va vạn quân đã sai tôi đến với anh em. **10** “Có ai xem thường buổi đầu khiêm tốn\* chẳng? Họ sẽ vui mừng và được thấy dây dọi\* trong tay Xô-rô-ba-bên. Bảy vật kia là những con mắt của Đức Giê-hô-va đang soi xét\* khắp đất”.

**11** Tôi hỏi tiếp: “Còn hai cây ô-liu ở bên phải và bên trái chân đèn có nghĩa gì?”. **12** Tôi hỏi vị ấy lần thứ nhì: “Hai cụm nhánh\* của các cây ô-liu tuôn dầu vàng qua hai ống bằng vàng có nghĩa gì?”.

**13** Vị ấy hỏi lại: “Anh không biết chúng có nghĩa gì sao?”.

Tôi đáp: “Không, thưa chúa”.

**14** Vị ấy bèn nói: “Chúng là hai người được xúc dầu đứng bên Chúa của cả trái đất”.

^ Xa 4:7 Hay “đồng bằng”.

^ Xa 4:10 Hay “ngày của những việc nhỏ”.

^ Xa 4:10 Ds: “viên đá, miếng thiếc”.

^ Xa 4:10 Ds: “đang đi qua lại”.

^ Xa 4:12 Tức là những nhánh trầu quả.

**5** Tôi lại nhìn lên và thấy một cuộn sách đang bay. **2** Vị ấy hỏi tôi: “Anh thấy gì?”.

Tôi đáp: “Tôi thấy một cuộn sách đang bay, nó dài 20 cu-bít\* và rộng 10 cu-bít”.

**3** Vị ấy nói với tôi: “Đó là lời rửa sả bay đi khắp mặt đất, vì mọi kẻ trộm cắp đã không bị trừng phạt như lời rửa trên mặt này cuộn sách, và mọi kẻ thê dôi đã không bị trừng phạt như lời rửa trên mặt kia cuộn sách. **4** Đức Giê-hô-va vạn quân phán: ‘Chính ta sai nó đi; nó sẽ vào nhà kẻ trộm cắp và nhà kẻ lấy danh ta mà thê dôi; nó sẽ ở lại trong nhà chúng và thiêu hủy hết, cả gỗ lẫn đá’”.

**5** Bấy giờ, thiên sứ đã nói với tôi lại đến bảo: “Xin anh nhìn lên xem vật gì đang đi ra”.

**6** Tôi hỏi: “Vật gì vậy?”.

Vị ấy đáp: “Một thùng ê-pha\* đang đi ra”, rồi nói tiếp: “Đó là hình trạng của những kẻ ác trên cả đất”. **7** Tôi thấy nắp tròn bằng chì đã mở, và có một người đàn bà ngồi trong thùng. **8** Vị ấy nói: “Đó là Sự Gian Ác”, rồi đẩy ả vào lại trong thùng ê-pha và đập ập khối chì lên miệng thùng.

**9** Tôi nhìn lên và thấy hai phụ nữ tiến đến, đang bay lượn trong gió. Họ có cánh như cánh cò. Họ nâng cái thùng lên giữa đất và trời. **10** Tôi hỏi thiên sứ đang nói với tôi: “Họ đem thùng ê-pha đi đâu vậy?”.

**11** Vị ấy đáp: “Đem sang xứ Si-nê-a\* để xây nhà cho ả; khi nhà được sửa soạn xong, ả sẽ bị đặt ở đó, đúng chỗ của ả”.

^ Xa 5:2 Một cu-bít tương đương 44,5cm. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Xa 5:6 Ds: “Ê-pha”, muốn nói đến một thùng hay giỏ dùng để đựng một ê-pha. Một ê-pha tương đương 22 lít. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Xa 5:11 Tức là xứ Ba-by-lôn.



**6** Bảy giờ, tôi lại nhìn lên và thấy bốn cỗ xe tiến ra từ giữa hai ngọn núi, hai ngọn núi đó bằng đồng. **2** Xe thứ nhất thắng các ngựa màu đỏ, xe thứ nhì các ngựa màu đen, **3** xe thứ ba các ngựa màu trắng, xe thứ tư các ngựa có đốm và vằn.

**4** Tôi hỏi thiên sứ đang nói với tôi: “Thưa chúa, những thứ đó là gì?”.

**5** Thiên sứ đáp: “Đó là bốn thần linh của các tầng trời đi ra, sau khi đã trình diện Chúa của cả trái đất. **6** Cỗ xe thắng các ngựa màu đen tiến đến miền bắc; các ngựa màu trắng tiến đến miền bên kia biển; các ngựa có đốm tiến đến miền nam. **7** Các ngựa có vằn nóng lòng cát vó để đi trên đất”. Vị ấy bèn phán: “Đi đi! Hãy đi trên đất!”. Vậy, chúng cát vó đi trên đất.

**8** Rồi vị ấy gọi tôi và nói: “Kìa, những ngựa đi miền bắc đã làm tinh thần của Đức Giê-hô-va dịu lại ở miền bắc rồi”.

**9** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với tôi rằng: **10** “Hãy thu những thứ mà Hiên-đai, Tô-bi-gia và Giê-đa-gia đã nhận từ dân ở chôn lưu đày và mang về. Đến đúng ngày, con phải tới nhà Giô-si-a con trai Xô-phô-ni để gặp những người ấy, là những người về từ Ba-by-lôn. **11** Con phải lấy bạc vàng làm một vương miện\* và đội lên đầu Giô-suê con trai Giê-hô-xa-đác, thầy tế lễ thượng phẩm. **12** Rồi hãy nói với người:

‘Đức Giê-hô-va vạn quân phán thế này: “Đây là người có danh là Chôi. Người sẽ đâm ra từ chỗ mình và xây đền thờ Đức Giê-hô-va. **13** Chính người sẽ xây đền thờ Đức Giê-hô-va và nhận được sự uy nghi. Người sẽ ngự ngai cai trị và ngự ngai làm thầy tế lễ, giữa cả hai\* có sự hài hòa. **14** Còn vương miện\* sẽ ở trong đền thờ Đức Giê-hô-va để kỷ niệm những gì Hê-lem, Tô-bi-gia, Giê-đa-gia và Hên con trai Xô-phô-ni đã làm. **15** Những người ở phương xa sẽ đến và tham gia xây dựng đền thờ Đức Giê-hô-va”. Rồi anh em sẽ phải biết rằng Đức Giê-hô-va vạn quân đã sai tôi đến với anh em. Sẽ xảy ra như thế, nếu anh em lắng nghe tiếng của Giê-hô-va Đức Chúa Trời anh em”’.

^ Xa 6:11 Hay “vương miện lộng lẫy”.

^ Xa 6:13 Tức là chức nhà cai trị và chức thầy tế lễ.

^ Xa 6:14 Hay “vương miện lộng lẫy”.



**7** Vào năm thứ tư triều đại vua Đa-ri-út, có lời Đức Giê-hô-va phán với Xa-cha-ri nhằm ngày mừng bốn tháng thứ chín, tức tháng Kít-lêu.\* **2** Dân Bê-tên đã cử Sa-rét-xe, Rê-ghem-mê-léc và phái đoàn đến nài xin ân huệ\* của Đức Giê-hô-va, **3** hỏi các thầy tế lễ của nhà Đức Giê-hô-va vạn quân và các nhà tiên tri rằng: “Tôi có nên khóc trong tháng thứ năm và kiêng ăn như nhiều năm qua không?”.

**4** Lại có lời Đức Giê-hô-va vạn quân phán với tôi rằng: **5** “Hãy nói với hết thầy dân của xứ và các thầy tế lễ: ‘Khi kiêng ăn và than khóc vào tháng thứ năm và tháng thứ bảy trong 70 năm, có thật vì ta mà các con kiêng ăn không? **6** Còn khi ăn uống, chẳng phải các con vì chính mình mà ăn uống sao? **7** Chẳng phải các con nên vâng theo lời Đức Giê-hô-va phán qua những nhà tiên tri thời xưa, khi Giê-ru-sa-lem cùng những thành xung quanh còn đông dân và yên bình, khi Nê-ghep cùng Sơ-phê-la còn đông dân hay sao?’”.

**8** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán với Xa-cha-ri rằng: **9** “Đức Giê-hô-va vạn quân phán thế này: ‘Hãy xét xử theo công lý thật, đối xử với nhau bằng tình yêu thương thành tín và lòng thương xót. **10** Đừng lừa đảo góa phụ hay trẻ mồ côi cha, ngoại kiều hay người nghèo; đừng mưu tính điều dữ trong lòng để hại nhau’. **11** Nhưng chúng đã không thêm chú ý; chúng ương ngạnh quay lưng lại và bịt tai để khỏi nghe. **12** Chúng khiến lòng mình ra như kim cương,\* chẳng vâng theo luật pháp\* và những lời mà Đức Giê-hô-va vạn quân dùng thần khí truyền qua các nhà tiên tri thời xưa. Vì thế mới có cơn phần nộ dữ dội của Đức Giê-hô-va vạn quân”.

**13** “Đức Giê-hô-va vạn quân phán: ‘Chúng đã không nghe khi ta kêu gọi, nên ta đã không nghe khi chúng kêu cầu. **14** Ta đã dùng gió bão thổi chúng đi khắp những nước mà chúng chưa từng biết; đằng sau chúng, xứ bị hoang vu, không ai qua lại, không ai trở về; chúng đã biến xứ đáng quý ra nỗi kinh hoàng’”.

<sup>^</sup> Xa 7:1 Xem Phụ lục B15.

^ Xa 7:2 Hay “làm dịu nét mặt”.

^ Xa 7:12 Cũng có thể là “đá cứng”, chẳng hạn loại đá mài.

^ Xa 7:12 Hay “sự dạy bảo”.

**8** Lại có lời Đức Giê-hô-va vạn quân phán rằng: **2** “Đức Giê-hô-va vạn quân phán thế này: ‘Ta sẽ sót sắng với Si-ôn bằng lòng sót sắng cực kỳ và sót sắng với nó bằng cơn giận dữ dội’”.

**3** “Đức Giê-hô-va phán thế này: ‘Ta sẽ trở lại cùng Si-ôn và ngự tại Giê-ru-sa-lem; Giê-ru-sa-lem sẽ được gọi là thành của sự chân thật,\* còn núi của Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ được gọi là núi thánh’”.

**4** “Đức Giê-hô-va vạn quân phán thế này: ‘Ngoài các quảng trường của Giê-ru-sa-lem, cụ ông cụ bà sẽ lại đến ngồi, tay ai nấy đều cầm gậy vì cao tuổi. **5** Các quảng trường của thành sẽ đầy trẻ con nô đùa, cả trai lẫn gái’”.

**6** “Đức Giê-hô-va vạn quân phán thế này: ‘Trong những ngày đó, tuy việc ấy có vẻ quá khó đối với những người sót lại trong dân này, nhưng lẽ nào nó cũng quá khó đối với ta?’. Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy”.

**7** “Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: ‘Này, ta sắp giải cứu dân ta khỏi các xứ phương đông và phương tây. **8** Ta sẽ đem họ về và họ sẽ cư ngụ ở Giê-ru-sa-lem; họ sẽ trở thành dân ta, và ta sẽ trở thành Đức Chúa Trời họ trong sự chân thật\* và sự công chính’”.

**9** “Đức Giê-hô-va vạn quân phán thế này: ‘Tay các con hãy mạnh mẽ,\* hỡi bao người hôm nay nghe những lời từ miệng các nhà tiên tri, cũng là những lời được nói vào ngày đặt nền nhà Đức Giê-hô-va vạn quân để xây đền thờ.

**10** Trước lúc đó, cả người lẫn thú đều làm không công; kẻ ra người vào không được an toàn vì có kẻ đối địch, bởi ta khiến ai nấy đều thù nghịch nhau’.

**11** ‘Nhưng nay ta không đối đãi với những người sót lại trong dân này như trước nữa’. Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. **12** ‘Hạt giống của sự bình an sẽ được gieo; cây nho sẽ kết trái, đất đai sinh hoa lợi và trời sa sương móc; rồi ta sẽ cho những người sót lại trong dân này thừa hưởng mọi điều đó.

**13** Hỡi nhà Giu-đa và nhà Y-sơ-ra-ên, các con đã thành thứ để rửa sả giữa các

nước thể nào thì ta cũng sẽ giải cứu các con và các con sẽ được chúc phước thể ấy. Đừng sợ! Tay các con hãy mạnh mẽ’.\*

**14** Đức Giê-hô-va vạn quân phán thế này: ‘Đức Giê-hô-va vạn quân phán: “Nhu trước kia ta đã quyết định giáng thảm họa trên các con vì tổ phụ các con khiến ta phẫn nộ, và ta không đổi ý,\* **15** thì lúc này ta quyết định làm điều lành cho Giê-ru-sa-lem và nhà Giu-đa. Đừng sợ!’”’.

**16** ‘Đây là những điều các con phải làm: Hãy nói sự thật với nhau, nơi công thành hãy đưa ra những phán quyết đề cao sự thật và sự bình an.

**17** Đừng mưu tính điều ác trong lòng để hại nhau, đừng ưa thích bất cứ lời thề dối nào; bởi đó toàn là điều ta ghét’. Đức Giê-hô-va phán vậy”’.

**18** Lại có lời Đức Giê-hô-va vạn quân phán với tôi rằng: **19** “Đức Giê-hô-va vạn quân phán thế này: ‘Kỳ kiêng ăn trong tháng thứ tư, thứ năm, thứ bảy và thứ mười sẽ thành những dịp hoan hỉ vui vẻ cho nhà Giu-đa, những lễ hội vui mừng. Vậy, hãy yêu chuộng sự thật và sự bình an’.

**20** Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: ‘Điều này vẫn sẽ xảy đến: Các dân tộc và cư dân của nhiều thành sẽ kéo về; **21** cư dân thành này sẽ đến nói với cư dân thành kia: “Nào hãy thành tâm đi nài xin ân huệ\* của Đức Giê-hô-va và tìm kiếm Đức Giê-hô-va vạn quân. Cả tôi cũng đi nữa”. **22** Nhiều dân tộc và các nước mạnh sẽ đến tìm kiếm Đức Giê-hô-va vạn quân tại Giê-ru-sa-lem và nài xin ân huệ\* của Đức Giê-hô-va’.

**23** Đức Giê-hô-va vạn quân phán thế này: ‘Trong những ngày ấy, mười người từ mọi ngôn ngữ của các nước sẽ nắm lấy áo\* của một người Do Thái, nắm thật chặt mà nói: “Chúng tôi muốn đi theo các anh vì chúng tôi nghe rằng Đức Chúa Trời ở cùng các anh””’.

^ Xa 8:3 Hay “sự trung tín”.

^ Xa 8:8 Hay “sự trung tín”.

^ Xa 8:9 Hay “Các con hãy can đảm lên”.

^ Xa 8:13 Hay “Các con hãy can đảm lên”.

^ Xa 8:14 Hay “không lấy làm tiếc”.

^ Xa 8:21 Hay “làm dịu nét mặt”.

^ Xa 8:22 Hay “làm dịu nét mặt”.

^ Xa 8:23 Hay “vạt áo”.

**9** Đây là một lời tuyên bố:

“Lời Đức Giê-hô-va chống lại đất Ha-đơ-rắc,

Nhắm vào Đa-mách\*

—Vì Đức Giê-hô-va để mắt đến loài người

Và mọi chi phái Y-sơ-ra-ên—

**2** Cũng chống lại Ha-mát là đất giáp ranh nó,

Ty-rơ và Si-đôn vì chúng rõ tinh khôn.

**3** Ty-rơ đã xây thành trì cho mình.

Nó trữ bạc thành đồng như bụi,

Vàng thành đồng như bùn ngoài đường.

**4** Kìa! Đức Giê-hô-va sẽ lấy hết của cải,

Hạ đạo quân nó xuống biển,\*

Nó sẽ bị lửa thiêu rụi.

**5** Ách-ca-lôn sẽ thấy nên hoảng sợ;

Ga-xa sẽ vô cùng lo âu,

Cả Éc-rôn nữa vì chôn nó đặt hy vọng bị hạ nhục.

Vua sẽ biến mất khỏi Ga-xa,

Còn Ách-ca-lôn không người ở.

**6** Đứa con hoang sẽ định cư tại Ách-đốt,

Ta sẽ dẹp sự kiêu ngạo của tên Phi-li-tia kia.

**7** Ta sẽ lấy đồ có máu khỏi miệng nó,

Thứ góm ghiếc khỏi răng nó,

Và nó sẽ được chừa lại cho Đức Chúa Trời;  
Nó sẽ nên như thủ lĩnh trong Giu-đa,  
Còn Êc-rôn thì giống như người Giê-bu.

**8** Ta sẽ đóng trại làm tiền đồn cho nhà ta,  
Hầu cho không có người qua kẻ lại;  
Không đóc công\* nào còn qua lại đó,  
Vì nay mắt ta đã nhìn thấy nó.\*

**9** Hãy vui mừng khôn xiết, hỡi con gái Si-ôn!  
Hãy cất tiếng tung hô, hỡi con gái Giê-ru-sa-lem!  
Kìa! Vua người đang đến với người.  
Người là công chính, đem sự giải cứu,\*  
Người cũng khiêm nhường và cười lừa,  
Cười lừa tợ, con của lừa cái.

**10** Ta sẽ loại chiến xa khỏi Ép-ra-im  
Và chiến mã khỏi Giê-ru-sa-lem.  
Cung chiến trận cũng bị lấy mất.  
Người sẽ tuyên bố hòa bình cho các nước;  
Quyền cai trị người sẽ từ biển này đến biển kia,  
Và từ sông lớn\* cho đến tận cùng trái đất.

**11** Về phần người,\* nhờ huyết của giao ước người,  
Ta sẽ đưa những tù nhân người lên khỏi hố cạn nước.

**12** Hỡi những tù nhân đầy hy vọng, hãy trở về thành lũy!  
Hôm nay ta phán với người:  
‘Ta sẽ báo đáp người gấp đôi.

**13** Ta sẽ kéo cong cung ta là Giu-đa

Và lắp Ép-ra-im\* vào cung;

Ta sẽ đẩy lên con cái người, hỡi Si-ôn,

Để chống lại con cái người, hỡi Hy Lạp,

Và sẽ biến người thành grom của chiến binh, hỡi Si-ôn!'.

**14** Đức Giê-hô-va sẽ cho thấy ngài ở cùng họ,

Mũi tên ngài sẽ vọt bay như chớp.

Chúa Tối Thượng Giê-hô-va sẽ thổi tù và,

Cùng tiến tới với những cơn bão gió từ phía nam.

**15** Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ bảo vệ họ,

Nên họ nuốt và trắn áp đá của dây ném đá.

Họ sẽ uống và hứng khởi như thể uống rượu,

Được đầy tràn như cái bát,

Như các góc của bàn thờ.

**16** Ngày ấy, Giê-hô-va Đức Chúa Trời của họ sẽ cứu họ

Như bầy chiên của ngài;

Bởi họ sẽ như ngọc của vương miện lấp lánh trên đất ngài.

**17** Thật, ngài tốt biết bao

Và huy hoàng dường nào!

Nhờ thóc lúa, trai tráng được khỏe mạnh;

Nhờ rượu mới, trinh nữ tràn sức sống”.

<sup>^</sup> Xa 9:1 Ds: “Đa-mách là nơi nó nghỉ lại”.

<sup>^</sup> Xa 9:4 Cũng có thể là “trên biển”.

<sup>^</sup> Xa 9:8 Hay “kẻ áp bức”.



^ Xa 9:8 Hẳn là cảnh khổ sở của dân ngài.

^ Xa 9:9 Hay “và chiến thắng; và được cứu”.

^ Xa 9:10 Tức là sông Ơ-phơ-rát.

^ Xa 9:11 Tức là Si-ôn hay Giê-ru-sa-lem.

^ Xa 9:13 Tức là giống như lấp mũi tên.

**10** “Hãy cầu Đức Giê-hô-va ban mưa vào mùa mưa xuân.

Chính Đức Giê-hô-va làm mây bão,  
Là đấng đổ mưa xuống cho con người,  
Ban cây cỏ đồng nội cho mọi người.

**2** Tượng thê-ra-phin\* nói điều gian dối,\*

Những thầy bói thấy khái tượng dối trá.  
Chiêm bao chúng kể chỉ là vô dụng,  
Chúng cố an ủi nhưng nào ích chi.  
Thế nên người dân tan lạc như chiêm,  
Chịu bao khổ sở vì không người chặn.

**3** Con giận của ta phùng lên với kẻ chặn;

Ta sẽ hỏi tội kẻ lãnh đạo đàn áp;\*  
Bởi Đức Giê-hô-va vạn quân nhớ đến bày ngài, đến nhà Giu-đa,  
Và khiến họ nên như tuần mã của ngài nơi chiến trường.

**4** Từ nhà ấy sẽ ra người chủ chột,\*

Từ nhà ấy sẽ ra nhà cai trị làm chỗ dựa,\*  
Từ nhà ấy sẽ ra cung chiến trận,  
Từ nhà ấy sẽ ra mọi người giám sát, tất cả những người ấy.

**5** Họ sẽ nên như chiến binh,

Giẫm đạp bùn trên đường phố trong trận chiến.  
Họ giao chiến vì Đức Giê-hô-va ở cùng họ,  
Nên kỵ binh phe địch phải chịu xấu hổ.

**6** Ta sẽ cho nhà Giu-đa thắng thế,  
Sẽ giải cứu nhà Giô-sép.  
Ta sẽ cho họ hồi hương  
Vì ta rủ lòng xót thương;  
Họ sẽ như dân chưa hề bị ta ruồng bỏ;  
Bởi ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời họ, và ta sẽ nhậm lời họ.

**7** Người Ép-ra-im sẽ nên như chiến binh dũng mãnh,  
Lòng họ vui sướng như ngát ngậy trong rượu.  
Thấy vậy, con họ sẽ mừng rỡ,  
Lòng chúng hân hoan trong Đức Giê-hô-va.

**8** ‘Ta sẽ huýt sáo mà thu nhóm họ lại;  
Ta quả sẽ chuộc họ, khiến họ gia tăng nhiều,  
Và họ cứ thế đông đảo.

**9** Dù ta rải họ ra như hạt giống giữa các dân,  
Họ sẽ nhớ đến ta từ các vùng xa xôi ấy;  
Cùng với con cái mình, họ sẽ tươi tỉnh trở về.

**10** Ta sẽ mang họ về từ xứ Ai Cập,  
Thu nhóm họ từ A-si-ri.  
Ta sẽ đem họ về vùng Ga-la-át và Li-băng,  
Đến nơi không đủ chỗ ở.

**11** Ngài sẽ khuấy động biển mà băng qua,  
Đánh sóng cồn giữa lòng biển;  
Hết thấy nơi sâu của sông Nin sẽ cạn khô.  
Sự kiêu ngạo của A-si-ri sẽ bị hạ,

Vương trượng của Ai Cập cũng mất đi.

**12** Ta sẽ khiến họ thặng thể trong Đức Giê-hô-va,

Và họ sẽ bước theo danh ngài'. Đức Giê-hô-va phán vậy”.

<sup>^</sup> Xa 10:2 Hay “Thần của gia đình; Tượng thờ”.

<sup>^</sup> Xa 10:2 Hay “điều thần bí; điều huyền bí”.

<sup>^</sup> Xa 10:3 Ds: “dê đực”.

<sup>^</sup> Xa 10:4 Ds: “tháp ở góc”, hình ảnh một nhân vật nòng cốt hay quan trọng; thủ lĩnh.

<sup>^</sup> Xa 10:4 Ds: “cái cọc”, hình ảnh một người làm chỗ dựa; nhà cai trị.

**11** “Này hỡi Li-băng, hãy mở cửa ra

Để lửa thiêu rụi cây tuyết tùng người.

**2** Hỡi cây bách xù, hãy gào thét lên vì cây tuyết tùng ngã rồi;

Những cây cao lớn đều bị triệt hạ!

Hỡi sồi Ba-san, hãy gào thét lên

Vì rừng bạt ngàn đã bị tàn phá!

**3** Nghe kìa! Có tiếng gào thét của kẻ chẵn bầy

Vì vinh quang họ đã tiêu tan.

Nghe kìa! Có tiếng gầm rống của sư tử tơ

Vì các bụi rậm dọc sông Giô-đanh bị dẹp sạch.

**4** Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tôi phán thế này: ‘Con hãy chẵn bầy sắp bị làm thịt, **5** là bầy những kẻ mua đã đem về làm thịt mà không bị xem là có tội. Còn những kẻ bán chúng thì lại nói: “Đáng chúc tụng Đức Giê-hô-va, tôi sắp giàu to”. Những kẻ chẵn bầy không có chút lòng trắc ẩn với chúng’.

**6** Đức Giê-hô-va phán tiếp: ‘Ta sẽ không tỏ lòng trắc ẩn với cư dân xứ này nữa. Vì thế, ta sẽ khiến người này rơi vào tay kẻ kia và tay vua mình; chúng sẽ làm cho xứ tan tành, và ta sẽ không giải thoát một ai khỏi tay chúng’.

**7** Vậy, hỡi những người khổ sở của bầy, vì lợi ích anh em, tôi đi chẵn bầy sắp bị làm thịt. Tôi lấy hai cây gậy, cây này tôi gọi là Tốt Lành, cây kia là Hợp Nhất, rồi đi chẵn bầy. **8** Trong một tháng, tôi đuổi ba kẻ chẵn vì hết kiên nhẫn nổi với họ, và họ cũng gớm ghét tôi. **9** Tôi bảo: “Tôi không chẵn các người nữa đâu. Ai sắp chết cứ chết, ai sắp tiêu vong cứ tiêu vong. Còn ai sót lại, cứ ăn nuốt thịt nhau”. **10** Tôi bèn lấy gậy Tốt Lành mà chặt bỏ, hủy giao ước tôi đã lập với toàn dân. **11** Vậy, giao ước bị hủy ngay ngày ấy, và những người khổ sở của bầy đang nhìn tôi đều biết đó là lời Đức Giê-hô-va.

**12** Sau đó, tôi nói với họ: “Nếu các người muốn thì hãy trả tiền công cho tôi; còn không thì cứ giữ lấy”. Họ bèn trả\* tiền công cho tôi là 30 miếng bạc.

**13** Đức Giê-hô-va phán với tôi: “Hãy quăng số bạc đó vào kho—cái giá quá cao mà họ đánh giá tôi”\*. Vậy, tôi lấy 30 miếng bạc và quăng vào kho của nhà Đức Giê-hô-va.

**14** Rồi tôi chặt cây gậy thứ hai, là gậy Hợp Nhất, cắt đứt tình huynh đệ giữa Giu-đa và Y-sơ-ra-ên.

**15** Đức Giê-hô-va phán với tôi: “Giờ hãy lấy công cụ của một kẻ chặn vô dụng, **16** vì ta sẽ để cho một kẻ chặn dấy lên trong xứ. Nó sẽ không chăm sóc chiên sắp chết, không tìm kiếm chiên non nớt, không chữa lành chiên bị thương, cũng chẳng nuôi chiên còn đứng được. Trái lại, nó sẽ ăn thịt con mập béo và giật đứt cả móng chiên.

**17** Khốn cho kẻ chặn vô dụng của ta, kẻ bỏ rơi bầy!

Gươm sẽ chém cánh tay và mắt phải nó.

Cánh tay nó sẽ khô quắt cả,

Mắt phải nó sẽ đui mù\* hẳn”.

<sup>^</sup> Xa 11:12 Ds: “cân”.

<sup>^</sup> Xa 11:13 Câu này cũng hàm ý họ đánh giá Đức Chúa Trời như thế.

<sup>^</sup> Xa 11:17 Ds: “mờ”.

## 12 Đây là một lời tuyên bố:

Đức Giê-hô-va, đấng giăng các tầng trời, đặt nền trái đất

Và tạo sinh khí\* con người bên trong con người, phán:

“Đây là lời Đức Giê-hô-va phán về Y-sơ-ra-ên.

<sup>2</sup> Đây, ta biến Giê-ru-sa-lem thành cái chén làm cho mọi dân xung quanh lão đảo; sẽ có cuộc vây hãm Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. <sup>3</sup> Ngày ấy, ta sẽ biến Giê-ru-sa-lem thành tảng đá nặng nề cho muôn dân. Hễ ai nhắc nó lên ắt sẽ bị trọng thương; và mọi nước trên đất sẽ nhóm nhau chống lại nó”. <sup>4</sup> Đức Giê-hô-va phán: “Ngày ấy, ta sẽ khiến mọi chiến mã hoảng loạn và các kỵ binh điên cuồng. Mắt ta, ta sẽ hướng đến nhà Giu-đa, nhưng mắt chiến mã của các dân, ta sẽ làm cho đui mù hết. <sup>5</sup> Các thủ lĩnh của Giu-đa sẽ thảm nhũ: ‘Cư dân Giê-ru-sa-lem là sức mạnh cho tôi nhờ Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của họ’. <sup>6</sup> Ngày ấy, ta sẽ khiến các thủ lĩnh của Giu-đa trở nên như nồi đựng lửa giữa đồng củi và đuốc rực cháy giữa hàng lúa mới cắt, họ sẽ thiêu rụi mọi dân xung quanh, cả bên phải lẫn bên trái; và Giê-ru-sa-lem sẽ lại có cư dân tại chính chỗ mình, tại Giê-ru-sa-lem.

<sup>7</sup> Đức Giê-hô-va sẽ giải cứu trại của Giu-đa trước tiên, hầu sự huy hoàng của nhà Đa-vít và sự huy hoàng của cư dân Giê-ru-sa-lem không trở hơn quá nhiều so với Giu-đa. <sup>8</sup> Ngày ấy, Đức Giê-hô-va sẽ là sự phòng thủ xung quanh cư dân Giê-ru-sa-lem; ngày ấy, người vấp ngã\* giữa họ sẽ như Đa-vít, còn nhà Đa-vít sẽ như vị thần, như thiên sứ của Đức Giê-hô-va đi trước họ. <sup>9</sup> Ngày ấy, nhất định ta sẽ tiêu diệt hết mọi nước đến đánh Giê-ru-sa-lem.

<sup>10</sup> Ta sẽ đổ xuống nhà Đa-vít cùng cư dân Giê-ru-sa-lem thần khí của ân huệ và của sự van nài; họ sẽ nhìn lên đấng họ đã dâm, sẽ than khóc vì đấng ấy như than khóc vì con trai một, sẽ buồn da diết vì đấng ấy như buồn da diết vì con trai đầu lòng. <sup>11</sup> Ngày ấy, tiếng than khóc tại Giê-ru-sa-lem sẽ thật lớn, như tiếng than khóc tại Ha-đát-rim-môn, trong đồng bằng Mê-ghi-đô.

**12** Xứ sẽ than khóc, từng gia tộc riêng; gia tộc nhà Đa-vít riêng, các phụ nữ của họ riêng; gia tộc nhà Na-than riêng, các phụ nữ của họ riêng; **13** gia tộc nhà Lê-vi riêng, các phụ nữ của họ riêng; gia tộc Si-mê-i riêng, các phụ nữ của họ riêng; **14** và mọi gia tộc còn lại, từng gia tộc riêng, các phụ nữ của họ riêng.

<sup>^</sup>Xa 12:1 Hay “hoi thờ”.

<sup>^</sup>Xa 12:8 Hay “người yếu nhất”.



**13** Ngày ấy, một giếng sẽ được đào cho nhà Đa-vít và cư dân Giê-ru-sa-lem, để tẩy sạch tội lỗi và sự ô uế”.

**2** Đức Giê-hô-va vạn quân phán: “Ngày ấy, ta sẽ xóa sạch tên của các thần tượng khỏi xứ, rồi chúng sẽ không còn được nhớ đến nữa; ta sẽ loại trừ những kẻ tiên tri và quyền lực của sự ô uế khỏi xứ. **3** Nếu có kẻ lại nói tiên tri, cha mẹ sinh ra nó sẽ bảo: ‘Mày phải chết vì đã mạo danh Đức Giê-hô-va nói điều dối trá’. Rồi cha mẹ sinh ra nó sẽ đâm nó vì dám nói tiên tri.

**4** Ngày ấy, mỗi kẻ tiên tri sẽ xấu hổ về khái tượng mình khi nói tiên tri, và sẽ không mặc áo lông của nhà tiên tri để lừa người khác nữa. **5** Nó sẽ nói: ‘Tôi không phải là nhà tiên tri mà chỉ là kẻ làm ruộng, vì đã được mua về từ thuở còn trẻ’. **6** Nếu có ai hỏi: ‘Thế những vết thương giữa hai vai\* ông là gì?’, nó sẽ đáp: ‘Đó là những vết thương do tôi bị đánh tại nhà các bạn tôi’”.\*

**7** Đức Giê-hô-va vạn quân phán: “Hỡi gươm, hãy trở dậy chống lại người chặn của ta,

Cũng là người thân thiết với ta.

Hãy đánh người chặn bầy, và bầy\* hãy tan lạc;

Tay ta sẽ quay sang chống những con hèn mọn”.

**8** Đức Giê-hô-va phán: “Trong khắp cả xứ,

Hai phần ba sẽ bị diệt trừ và chết,

Một phần ba sẽ được chữa lại.

**9** Ta sẽ đưa một phần ba này qua lửa,

Luyện họ như thể luyện bạc,

Thử họ như thể thử vàng.

Họ sẽ kêu cầu danh ta,

Còn ta thì đáp lời họ.

Ta sẽ phán rằng: ‘Họ là dân ta’,

Còn họ thì nói: ‘Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời của chúng tôi’”.

<sup>^</sup> Xa 13:6 Ds: “giữa hai tay”, tức là trên ngực hoặc lưng.

<sup>^</sup> Xa 13:6 Hay “những người yêu thương tôi”.

<sup>^</sup> Xa 13:7 Hay “chiên”.

**14** “Kìa! Ngày ấy sắp đến, một ngày thuộc về Đức Giê-hô-va, khi của cải người\* sẽ là chiến lợi phẩm bị chia ngay giữa người. **2** Ta sẽ nhóm mọi nước lại để giao chiến với Giê-ru-sa-lem; thành sẽ bị chiếm lấy, nhà cửa bị cướp phá, phụ nữ bị hãm hiếp. Một nửa thành sẽ bị lưu đày, nhưng số dân còn lại sẽ không bị diệt khỏi thành.

**3** Đức Giê-hô-va sẽ tiến ra chiến đấu với những nước đó như khi ngài chiến đấu trong ngày đánh trận. **4** Ngày ấy, chân ngài sẽ đứng trên núi Ô-liu, đối diện Giê-ru-sa-lem về hướng đông; núi Ô-liu sẽ chia ra làm đôi, từ hướng đông sang hướng tây,\* hình thành một thung lũng thật lớn; một nửa núi sẽ dời về hướng bắc, một nửa về hướng nam. **5** Các con sẽ chạy trốn đến thung lũng giữa các núi ta, vì thung lũng giữa các núi sẽ trải dài đến tận A-xên. Các con sẽ phải chạy trốn như chạy trốn vì trận động đất thời vua U-xi-a của Giu-đa. Rồi Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ đến, cùng với ngài sẽ có hết thảy các thánh.

**6** Ngày ấy sẽ không có ánh sáng quý giá, mọi thứ sẽ đóng băng.\* **7** Ngày ấy sẽ được biết là ngày thuộc về Đức Giê-hô-va; sẽ không có ban ngày, cũng không có ban đêm, buổi tối vẫn sẽ có ánh sáng. **8** Ngày ấy, nước sự sống sẽ tuôn ra từ Giê-ru-sa-lem, một nửa về biển đông,\* một nửa về biển tây;\* sẽ như thế cả mùa hè lẫn mùa đông. **9** Đức Giê-hô-va sẽ là Vua cai trị khắp đất. Ngày ấy, Đức Giê-hô-va chỉ có một và danh ngài chỉ có một.

**10** Cả xứ sẽ trở nên như A-ra-ba, từ Ghê-ba đến Rim-môn về phía nam Giê-ru-sa-lem. Tại chính chỗ mình, Giê-ru-sa-lem sẽ trỗi dậy và có cư dân, từ Cổng Bên-gia-min đến tận chỗ Cổng Nhất, đến tận Cổng Góc, và từ tháp Ha-na-nê-ên đến tận các bồn ép rượu của vua. **11** Người ta sẽ cư ngụ tại đó; không bao giờ có lời nguyện rằng nó bị hủy diệt nữa, và Giê-ru-sa-lem sẽ có cư dân sống an ổn.

**12** Đây là tai họa Đức Giê-hô-va sẽ giáng trên mọi dân giao chiến với Giê-ru-sa-lem: Thịt chúng sẽ mục rữa khi chân còn đứng, mắt chúng sẽ mục rữa

ngay trong hốc mắt, lưỡi chúng sẽ mục rữa ngay trong miệng chúng.

**13** Ngày ấy, sự hỗn loạn Đức Giê-hô-va gây ra sẽ lan tràn giữa chúng; người này sẽ túm tay người kia, tay người này sẽ chống nghịch tay người kia.\* **14** Giu-đa cũng sẽ tham chiến tại Giê-ru-sa-lem; của cải mọi nước xung quanh sẽ được thu gom lại: vàng, bạc và áo, nhiều vô kể.

**15** Một tai họa tương tự cũng sẽ giáng trên ngựa, la, lạc đà, lừa và toàn thể gia súc trong các trại quân của chúng.

**16** Hằng năm, những ai sót lại trong tất cả các nước đến đánh Giê-ru-sa-lem sẽ lên thành để thờ lạy Vua, Đức Giê-hô-va vạn quân, và để dự Lễ Lều Tạm.\* **17** Nếu có người trong các dân tộc trên đất không lên Giê-ru-sa-lem để thờ lạy Vua, Đức Giê-hô-va vạn quân, thì sẽ không có mưa cho chúng.

**18** Nếu dân tộc Ai Cập không lên và không vào thành thì sẽ không có mưa cho chúng. Trái lại, chúng sẽ gặp tai họa mà Đức Giê-hô-va giáng trên các nước không lên dự Lễ Lều Tạm. **19** Đó sẽ là hình phạt cho tội lỗi của Ai Cập và tội lỗi của mọi nước không lên dự Lễ Lều Tạm.

**20** Ngày ấy, trên lục lạc của ngựa sẽ có ghi câu ‘Sự thánh khiết thuộc về Đức Giê-hô-va!’. Các nôi trong nhà Đức Giê-hô-va sẽ chẳng khác nào những bát trước bàn thờ. **21** Mọi nôi trong Giê-ru-sa-lem và Giu-đa đều sẽ là thánh và thuộc về Đức Giê-hô-va vạn quân; hết thảy những người dâng vật tế lễ sẽ vào lấy một số nôi mà nấu. Ngày ấy, sẽ không còn người Ca-na-an\* nào ở trong nhà Đức Giê-hô-va vạn quân”.

^ Xa 14:1 Tức là thành phố được nói đến ở câu 2.

^ Xa 14:4 Ds: “biển”.

^ Xa 14:6 Hay “bất động”, như thể bị đông cứng vì lạnh.

^ Xa 14:8 Tức là Biển Chết.

^ Xa 14:8 Tức là Địa Trung Hải.

^ Xa 14:13 Hay “người này sẽ tấn công người kia”.

^ Xa 14:16 Hay “Lễ Chòi Tạm”.

^ Xa 14:21 Cũng có thể là “nhà buôn”.

## SƠ LƯỢC NỘI DUNG

- 1 Đức Giê-hô-va yêu thương dân ngài (1-5)  
Các thầy tế lễ dâng vật tế lễ không tốt (6-14)  
Đanh Đức Chúa Trời sẽ vĩ đại giữa các nước (11)
  
- 2 Các thầy tế lễ không dạy bảo dân (1-9)  
Môi thầy tế lễ phải giữ kiến thức (7)  
Dân mang tội vì vô cơ ly dị (10-17)  
Đức Giê-hô-va phán: “Ta ghét việc ly dị” (16)
  
- 3 Chúa đến làm sạch đền thờ ngài (1-5)  
Sứ giả của giao ước (1)  
Kêu gọi trở lại cùng Đức Giê-hô-va (6-12)  
Đức Giê-hô-va không hề thay đổi (6)  
“Hãy trở lại cùng ta thì ta sẽ trở lại cùng các người” (7)  
“Hãy đem toàn bộ thuế một phần mười, rồi Đức Giê-hô-va sẽ đổ phước xuống” (10)  
Người công chính và kẻ gian ác (13-18)  
Cuốn sách để kỷ niệm được viết trước mặt Đức Chúa Trời (16)  
Thấy sự khác biệt giữa người công chính và kẻ gian ác (18)
  
- 4 Ê-li-gia đến trước ngày của Đức Giê-hô-va (1-6)  
“Mặt trời của sự công chính chiếu lên” (2)

Ma-la-chi

1

2

3

4

## MA-LA-CHI

**1** Đây là một lời tuyên bố:

Đây là lời Đức Giê-hô-va phán với Y-sơ-ra-ên qua Ma-la-chi:\*

**2** Đức Giê-hô-va phán: “Ta đã yêu các ngươi”.

Nhưng các ngươi hỏi: “Ngài yêu chúng con ở chỗ nào?”.

Đức Giê-hô-va phán: “Chẳng phải Ê-sau là anh của Gia-cốp sao? Nhưng ta yêu Gia-cốp **3** mà ghét Ê-sau; ta làm núi non nó ra hoang vu và đem phần thừa kế nó cho chó rừng trong hoang mạc”.

**4** “Dù Ê-đôm nói: ‘Tuy bị nghiền nát, chúng tôi vẫn sẽ trở về xây lại những nơi điêu tàn’, nhưng Đức Giê-hô-va vạn quân phán: ‘Chúng cứ xây, còn ta sẽ phá. Chúng sẽ bị gọi là “lãnh thổ của sự gian ác” và “dân bị Đức Giê-hô-va kết án mãi mãi”’. **5** Các ngươi sẽ tận mắt thấy nên sẽ thốt lên: “Nguyện Đức Giê-hô-va được tôn cao trên khắp lãnh thổ Y-sơ-ra-ên””.

**6** “Hỡi các thầy tế lễ, là kẻ khinh thường danh ta, Đức Giê-hô-va vạn quân phán với các ngươi như sau: ‘Con trai kính trọng cha, tôi tớ kính trọng chủ. Nếu ta là cha, sự tôn kính dành cho ta ở đâu? Nếu ta là chủ, sự kính sợ dành cho ta ở đâu?’

Nhưng các ngươi hỏi: “Chúng con khinh thường danh ngài thế nào?”.

**7** ‘Bằng cách dâng đồ ăn\* ô ướ trên bàn thờ ta’.

‘Các ngươi lại hỏi: “Chúng con làm ô ướ ngài khi nào?”’.

‘Khi các ngươi nói: “Bàn Đức Giê-hô-va là thứ đáng khinh”’. **8** Các ngươi dâng con vật mù để tế lễ mà dám nói: “Chẳng có gì sai”. Các ngươi dâng con vật què quặt hay bệnh tật mà lại bảo: “Chẳng có gì sai””.



“Hãy thử\* dâng những thứ ấy cho tổng đốc. Người có đẹp lòng hay tiếp đón người tử tế không?”. Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.

**9** “Bây giờ, hãy khẩn cầu\* Đức Chúa Trời hầu ngài ban ơn. Với thứ lễ vật thể ấy nơi tay, có ai trong các người được ngài tiếp đón tử tế không?”. Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.

**10** “Ai trong các người sẵn lòng đóng các cửa?\* Ngay cả việc đốt lửa trên bàn thờ ta mà các người còn chẳng chịu làm không công. Ta không hài lòng về các người và chẳng đẹp lòng với bất cứ lễ vật nào từ tay các người”. Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.

**11** “Từ phương mặt trời mọc đến phương mặt trời lặn, danh ta sẽ vĩ đại giữa các nước. Nơi nơi, người ta sẽ đốt vật tế lễ và dâng lễ vật cho danh ta để làm lễ vật tinh sạch, vì danh ta sẽ vĩ đại giữa các nước”. Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.

**12** “Nhưng các người xúc phạm danh ta\* khi nói: ‘Bàn Đức Giê-hô-va ô uế, cả hoa quả trên đó, đồ ăn trên đó, cũng đáng khinh’. **13** Các người còn than: ‘Ôi! Mệt quá!’ và khịt mũi chế nhạo”. Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. “Các người đem dâng con vật trộm được, què quặt và bệnh tật. Phải, các người dám đem những thứ như thế làm lễ vật! Lễ nào ta nhận những thứ ấy từ tay các người?”. Đức Giê-hô-va phán vậy.

**14** “Đáng rửa thay kẻ xảo quyệt có con thú đực khỏe mạnh trong bầy nhưng khi thể nguyện lại dâng con không lành lặn cho Đức Giê-hô-va. Vì ta là Vua vĩ đại, và danh ta sẽ là đáng kính sợ giữa các nước”. Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.

^ Mal 1:1 Nghĩa là “sứ giả của ta”.

^ Mal 1:7 Ds: “bánh”.

^ Mal 1:8 Động từ Hê-bơ-rơ ở dạng yêu cầu lịch sự.

^ Mal 1:9 Hay “làm dịu nét mặt”. Động từ Hê-bơ-rơ ở dạng yêu cầu lịch sự.

^ Mal 1:10 Hẳn là đóng cửa đền thờ, một nhiệm vụ.

^ Mal 1:12 Cũng có thể là “xúc phạm ta”.



**2** “Bây giờ, hồi hàng tế lễ, đây là mệnh lệnh cho các ngươi: **2** Nếu các ngươi không chịu nghe và để vào lòng hầu tôn vinh danh ta thì ta sẽ giáng lời rủa sả xuống các ngươi, ta sẽ đổi lời chúc phước ra lời rủa sả.\* Thật, ta đã đổi lời chúc phước ra lời rủa sả vì các ngươi không để vào lòng điều gì cả”. Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.

**3** “Này! Vì có các ngươi, ta sẽ làm hư\* hạt giống đã gieo; ta sẽ rẫy phân lên mặt các ngươi, tức phân của lễ hội các ngươi, và các ngươi sẽ bị đem đi.\* **4** Rồi các ngươi sẽ biết rằng ta đã ban lệnh ấy cho các ngươi để giao ước giữa ta với Lê-vi được tiếp tục”. Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.

**5** “Giao ước giữa ta với người là giao ước sự sống và bình an; ta đã ban nó cho người cùng với lòng kính sợ ta. Người đã kính sợ ta, thật, người đã kính sợ danh ta. **6** Luật pháp\* chân thật đã ở nơi miệng người, không có sự bất chính nơi môi người. Người đã đồng đi với ta trong sự bình an và ngay thẳng, giúp nhiều người từ bỏ lỗi lầm mà trở lại. **7** Thật vậy, môi thầy tế lễ phải giữ kiến thức và dân chúng phải tìm luật pháp\* từ miệng người, vì người là sứ giả của Đức Giê-hô-va vạn quân.

**8** Nhưng chính các ngươi đã lìa khỏi đường, làm nhiều người vấp ngã về luật pháp.\* Các ngươi đã phá hoại giao ước của Lê-vi”. Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. **9** “Ta sẽ khiến các ngươi ra đáng khinh và hèn mặt trước muôn dân, vì các ngươi không giữ đường lối ta mà lại thiên vị khi thi hành luật pháp”.

**10** “Chẳng phải hết thầy chúng ta chỉ có một cha sao? Chẳng phải chỉ một Đức Chúa Trời đã tạo ra chúng ta sao? Thế sao chúng ta lại đối xử tệ bạc\* với nhau, xúc phạm giao ước của tổ phụ mình? **11** Giu-đa đã đối xử tệ bạc,\* còn tại Y-sơ-ra-ên và Giê-ru-sa-lem thì có chuyện ghê tởm xảy ra; Giu-đa xúc phạm sự thánh khiết\* của Đức Giê-hô-va, là điều ngài yêu chuộng, và lấy con gái của thần ngoại làm vợ. **12** Đức Giê-hô-va sẽ diệt trừ khỏi trại Gia-

cốp bất cứ ai làm thế, dù hấn là ai,\* dù hấn có dâng lễ vật cho Đức Giê-hô-va vạn quân”.

**13** “Các ngươi còn làm một điều khác\* khiến bàn thờ Đức Giê-hô-va phủ đầy nước mắt, sự khóc lóc và than thở đến nỗi ngài chẳng còn nhìn đến lễ vật của các ngươi hay vui lòng nhận vật gì từ tay các ngươi. **14** Các ngươi hỏi: ‘Sao lại như vậy?’. Đó là vì Đức Giê-hô-va đã làm chứng giữa ngươi với vợ ngươi cưới thời xuân xanh, là người mà ngươi đổi xử tệ bạc\* trong khi người là bạn đời và vợ theo giao ước.\* **15** Nhưng cũng có người không làm thế vì được phần thần khí còn lại. Người ấy nghĩ đến điều gì? Dòng dõi của Đức Chúa Trời. Vậy, hãy giữ gìn tâm trí các ngươi, đừng đổi xử tệ bạc\* với vợ cưới thời xuân xanh; **16** vì ta\* ghét việc ly dị”. Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán vậy. “Ta cũng ghét kẻ lấy bạo hành phủ đầy áo mình”.\* Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. “Hãy giữ gìn tâm trí các ngươi, không được đổi xử tệ bạc.\*”

**17** Các ngươi làm Đức Giê-hô-va mệt mỏi bởi lời lẽ mình. Nhưng các ngươi hỏi: ‘Chúng tôi làm ngài mệt mỏi bằng cách nào?’. Bằng cách nói: ‘Ai làm điều xấu đều là người tốt trước mắt Đức Giê-hô-va và đẹp lòng ngài’, hay nói: ‘Đức Chúa Trời của công lý ở đâu?’”.

^ Mal 2:2 Hay “đổi ân phước ra sự rửa sả”.

^ Mal 2:3 Ds: “quở trách”.

^ Mal 2:3 Tức là đem đến nơi đổ phân của con sinh tể.

^ Mal 2:6 Hay “Sự dạy bảo”.

^ Mal 2:7 Hay “sự dạy bảo”.

^ Mal 2:8 Cũng có thể là “vì sự dạy bảo của các ngươi”.

^ Mal 2:10 Hay “xảo trá”.

^ Mal 2:11 Hay “xảo trá”.

^ Mal 2:11 Cũng có thể là “nơi thánh”.

^ Mal 2:12 Ds: “cả kẻ tinh táo lẫn kẻ đáp lời”.

^ Mal 2:13 Ds: “điều thứ hai”.

^ Mal 2:14 Hay “xảo trá”.

^ Mal 2:14 Hay “vợ hợp pháp”.

^ Mal 2:15 Hay “xảo trá”.

^ Mal 2:16 Ds: “ngài”.

^ Mal 2:16 Hay “kẻ hung bạo”.

^ Mal 2:16 Hay “xảo trá”.

**3** “Này! Ta sai sứ giả ta đi, người sẽ dọn một con đường trước mặt ta.

Thình lình, Chúa mà các ngươi tìm kiếm sẽ đến đền thờ ngài; và sứ giả của giao ước mà các ngươi yêu mến sẽ đến. Này! Ngài chắc chắn sẽ đến”. Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.

**2** “Nhưng ai sẽ chịu nổi ngày ngài đến, ai sẽ đứng vững khi ngài xuất hiện? Vì ngài sẽ như ngọn lửa của thợ luyện và nước tro của thợ giặt. **3** Như thợ luyện và thợ làm sạch bạc, ngài sẽ ngồi và làm sạch con cháu Lê-vi; ngài sẽ tinh luyện\* họ như thể vàng bạc; rồi đối với Đức Giê-hô-va, họ sẽ trở thành những người dâng lễ vật với lòng công chính. **4** Lễ vật của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem sẽ thật sự làm hài lòng Đức Giê-hô-va, như những ngày thuở trước, như những năm cổ xưa.

**5** Ta sẽ đến gần để xét xử các ngươi, sẽ mau chóng làm chứng nghịch lại các thuật sĩ, kẻ ngoại tình, kẻ thề dối, kẻ lừa đảo người làm thuê cùng cô nhi quả phụ, và kẻ không giúp đỡ\* ngoại kiều. Những kẻ như thế chẳng kính sợ ta”. Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.

**6** “Ta là Đức Giê-hô-va, ta không hề thay đổi. Còn các ngươi là con cháu Gia-cốp, các ngươi chưa phải bị diệt vong. **7** Từ thời tổ phụ, các ngươi đã bỏ các điều lệ ta, không chịu vâng giữ. Hãy trở lại cùng ta thì ta sẽ trở lại cùng các ngươi”. Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.

Nhưng các ngươi hỏi: “Làm sao mà trở lại?”.

**8** “Người phàm có thể ăn cắp của Đức Chúa Trời sao? Thế mà các ngươi ăn cắp của ta”.

Các ngươi lại hỏi: “Chúng con ăn cắp gì của ngài?”.

“Thuế một phần mười và phần đóng góp. **9** Các ngươi bị rửa\* vì ăn cắp của ta, phải, cả nước đều ăn cắp. **10** Hãy đem toàn bộ thuế một phần mười vào kho, để có lương thực trong nhà ta; rồi hãy thử\* ta, xem ta có mở các cửa đập

trên trời và đở\* phước xuống đến nỗi không chỗ chứa chằng”. Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.

**11** “Vì các ngươi, ta sẽ quở trách loài hay cắn phá\* nên nó sẽ không phá hại hoa màu của xứ, và cây nho trên đồng các ngươi sẽ không cắn cỗi”. Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.

**12** “Mọi nước ắt sẽ gọi các ngươi là người hạnh phúc, vì các ngươi sẽ trở thành xứ của niềm vui thích”. Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.

**13** Đức Giê-hô-va phán: “Các ngươi nói lời xác xược chống lại ta”.

Nhưng các ngươi hỏi: “Chúng con nói với nhau điều gì mà chống lại ngài?”.

**14** “Các ngươi nói: ‘Hầu việc Đức Chúa Trời thật vô ích. Chúng ta làm tròn bổn phận với ngài và bước đi buồn bã trước mặt Đức Giê-hô-va vạn quân nào có lợi gì? **15** Giờ chúng ta cho rằng người tự phụ\* là hạnh phúc, còn kẻ làm ác là thành công. Họ dám thử Đức Chúa Trời mà chẳng hề hấn gì’”.

**16** Trong khi đó, những người kính sợ Đức Giê-hô-va nói với nhau, người này nói với người kia, thì Đức Giê-hô-va hằng để ý và lắng nghe. Trước mặt ngài, một cuốn sách để kỷ niệm được viết cho những người kính sợ Đức Giê-hô-va và ngẫm nghĩ về\* danh ngài.

**17** Đức Giê-hô-va vạn quân phán: “Họ sẽ thuộc về ta vào ngày ta gây dựng một sản nghiệp quý báu.\* Ta sẽ tỏ lòng trắc ẩn với họ, như người cha tỏ lòng trắc ẩn với con trai phụng dưỡng mình. **18** Bây giờ, sự khác biệt giữa người công chính và kẻ gian ác, giữa người hầu việc Đức Chúa Trời và kẻ không hầu việc ngài sẽ một lần nữa được thấy rõ”.

^ Mal 3:3 Hay “lọc”.

^ Mal 3:5 Hay “kẻ phủ nhận quyền lợi của”.

^ Mal 3:9 Cũng có thể là “Các ngươi lấy lời rửa mà rửa ta”.

^ Mal 3:10 Động từ Hê-bơ-rơ ở dạng yêu cầu lịch sự.

^ Mal 3:10 Ds: “trút hết”.

^ Mal 3:11 Có lẽ nói đến các dịch côn trùng.

^ Mal 3:15 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Mal 3:16 Hay “nghĩ đến”. Cũng có thể là “quý mến”.

^ Mal 3:17 Hay “đặc biệt”.



**4** Đức Giê-hô-va vạn quân phán: “Kìa! Ngày sắp đến, là ngày cháy bùng bùng như lò lửa, khi mọi kẻ tự phụ\* và mọi kẻ làm ác sẽ như rơm rạ. Ngày sắp đến ấy chắc chắn sẽ thiêu rụi chúng, không chừa lại rể hay cành.

**2** Phần các con, là những người kính sợ danh ta, thì sẽ được mặt trời của sự công chính chiếu lên, tia sáng\* nó mang theo sự chữa lành; và các con sẽ tung tăng như bò con mập béo”.

**3** Đức Giê-hô-va vạn quân phán: “Các con sẽ giẫm lên kẻ ác vì chúng sẽ như bụi đất dưới bàn chân các con trong ngày ta hành động.

**4** Hãy nhớ lại Luật pháp của tôi tớ ta là Môi-se, những điều lệ và phán quyết mà ta đã truyền tại Hô-rép cho cả Y-sơ-ra-ên vâng theo.

**5** Này! Ta sai nhà tiên tri Ê-li-gia đến với các con trước khi ngày lớn và đáng sợ của Đức Giê-hô-va tới. **6** Người sẽ làm cho lòng cha trở lại với con, lòng con trở lại với cha, hầu ta không đến hại trái đất, phó nó cho sự hủy diệt”.

(Kết thúc bản dịch phần Kinh Thánh tiếng Hê-bơ-rơ và A-ram, tiếp theo là phần Kinh Thánh tiếng Hy Lạp)

^ Mal 4:1 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Mal 4:2 Ds: “cánh”.

# SƠ LƯỢC NỘI DUNG

- 1 Gia phả Chúa Giê-su Ki-tô ([1-17](#))  
Sự ra đời của Chúa Giê-su ([18-25](#))
  
- 2 Cuộc viếng thăm của các nhà chiêm tinh ([1-12](#))  
Trốn sang Ai Cập ([13-15](#))  
Hê-rốt giết các bé trai ([16-18](#))  
Trở về Na-xa-rét ([19-23](#))
  
- 3 Giảng Báp-tít rao giảng ([1-12](#))  
Chúa Giê-su chịu phép báp-têm ([13-17](#))
  
- 4 Ác Quỷ cám dỗ Chúa Giê-su ([1-11](#))  
Chúa Giê-su bắt đầu rao giảng ở Ga-li-lê ([12-17](#))  
Gọi các môn đồ đầu tiên ([18-22](#))  
Chúa Giê-su rao giảng, dạy dỗ và chữa lành ([23-25](#))
  
- 5 BÀI GIẢNG TRÊN NÚI ([1-48](#))  
Chúa Giê-su bắt đầu dạy trên núi ([1, 2](#))  
Chín niềm hạnh phúc ([3-12](#))  
Muối và ánh sáng ([13-16](#))  
Chúa Giê-su đến để làm ứng nghiệm Luật pháp ([17-20](#))  
Lời khuyên về sự căm giận ([21-26](#)), ngoại tình ([27-30](#)), ly dị ([31, 32](#)), lời thề ([33-37](#)), trả đũa ([38-42](#)), yêu kẻ thù ([43-48](#))

## 6

### BÀI GIẢNG TRÊN NÚI ([1-34](#))

Tránh phô trương sự công chính ([1-4](#))

Cách cầu nguyện ([5-15](#))

Lời cầu nguyện mẫu ([9-13](#))

Việc kiêng ăn ([16-18](#))

Của báu trên đất và trên trời ([19-24](#))

Đừng lo lắng nữa ([25-34](#))

Luôn tìm kiếm Nước Trời trước hết ([33](#))

## 7

### BÀI GIẢNG TRÊN NÚI ([1-27](#))

Đừng xét đoán nữa ([1-6](#))

Cứ xin, cứ tìm, cứ gõ ([7-11](#))

Luật Vàng ([12](#))

Cổng hẹp ([13, 14](#))

Nhờ trái của họ mà nhận biết họ ([15-23](#))

Nhà trên đá, nhà trên cát ([24-27](#))

Đoàn dân kinh ngạc về lời dạy của Chúa Giê-su ([28, 29](#))

## 8

Người phong cùi được lành bệnh ([1-4](#))

Đức tin của viên sĩ quan ([5-13](#))

Chúa Giê-su chữa lành nhiều người tại Ca-bê-na-um ([14-17](#))

Cách theo Chúa Giê-su ([18-22](#))

Chúa Giê-su làm yên bão ([23-27](#))

Chúa Giê-su cho quỳ nhập vào bầy heo ([28-34](#))

## 9

Chúa Giê-su chữa lành người bại liệt ([1-8](#))

Chúa Giê-su gọi Ma-thi-ơ ([9-13](#))

Câu hỏi về việc kiêng ăn ([14-17](#))

Con gái Giai-ru; một phụ nữ sờ áo ngoài của Chúa Giê-su ([18-26](#))

Chúa Giê-su chữa lành người mù và người câm ([27-34](#))

Mùa gặt thì trúng nhưng thợ gặt thì ít ([35-38](#))

## 10

Mười hai sứ đồ ([1-4](#))  
Các chỉ dẫn cho thánh chức ([5-15](#))  
Các môn đồ sẽ bị bắt bớ ([16-25](#))  
Sợ Đức Chúa Trời, chứ đừng sợ loài người ([26-31](#))  
Không đem bình an, mà đem gươm giáo ([32-39](#))  
Tiếp đón môn đồ Chúa Giê-su ([40-42](#))

## 11

Giăng Báp-tít được ngợi khen ([1-15](#))  
Lên án thế hệ không hưởng ứng ([16-24](#))  
Chúa Giê-su ca ngợi Cha ngài vì ban ơn cho người khiêm  
nhường ([25-27](#))  
Ách của Chúa Giê-su giúp lại sức ([28-30](#))

## 12

Chúa Giê-su, “Chúa của ngày Sa-bát” ([1-8](#))  
Người đàn ông bị teo tay được chữa lành ([9-14](#))  
Tôi tớ được Đức Chúa Trời yêu quý ([15-21](#))  
Đuổi quỷ bằng thần khí thánh ([22-30](#))  
Tội không thể tha ([31, 32](#))  
Nhờ trái mà nhận biết cây ([33-37](#))  
Dấu về Giô-na ([38-42](#))  
Khi tà thần trở về ([43-45](#))  
Mẹ và anh em của Chúa Giê-su ([46-50](#))

## 13

MINH HỌA VỀ NƯỚC TRỜI ([1-52](#))  
Người gieo giống ([1-9](#))  
Lý do Chúa Giê-su dùng minh họa ([10-17](#))  
Giải thích minh họa người gieo giống ([18-23](#))  
Lúa mì và cỏ dại ([24-30](#))  
Hạt cải và men ([31-33](#))  
Việc dùng minh họa ứng nghiệm lời tiên tri ([34, 35](#))  
Giải thích minh họa lúa mì và cỏ dại ([36-43](#))  
Báu vật ẩn giấu và ngọc trai quý ([44-46](#))  
Lưới kéo ([47-50](#))  
Các báu vật, cả mới lẫn cũ ([51, 52](#))  
Chúa Giê-su bị bác bỏ ở quê hương ([53-58](#))

- 14** Giảng Báp-tít bị chém đầu ([1-12](#))  
Chúa Giê-su cho 5.000 người ăn ([13-21](#))  
Chúa Giê-su đi trên mặt nước ([22-33](#))  
Chữa bệnh tại Ghê-nê-xa-rét ([34-36](#))
- 15** Vạch trần truyền thống loài người ([1-9](#))  
Sự ô uế ra từ lòng ([10-20](#))  
Đức tin mạnh của một phụ nữ người Phê-ni-xi ([21-28](#))  
Chúa Giê-su chữa lành nhiều bệnh tật ([29-31](#))  
Chúa Giê-su cho 4.000 người ăn ([32-39](#))
- 16** Xin một dầu lạ ([1-4](#))  
Men của người Pha-ri-si và Sa-đu-sê ([5-12](#))  
Các chìa khóa của Nước Trời ([13-20](#))  
    Hội thánh xây trên nền đá ([18](#))  
Báo trước cái chết của Chúa Giê-su ([21-23](#))  
Làm môn đồ chân chính ([24-28](#))
- 17** Chúa Giê-su biến hình ([1-13](#))  
Đức tin bằng hạt cải ([14-21](#))  
Báo trước lần nữa về cái chết của Chúa Giê-su ([22, 23](#))  
Đóng thuế bằng đồng tiền từ miệng cá ([24-27](#))
- 18** Người lớn nhất trong Nước Trời ([1-6](#))  
Chương ngại gây vấp ngã ([7-11](#))  
Minh họa về con cừu bị lạc ([12-14](#))  
Cách để được lại anh em mình ([15-20](#))  
Minh họa về đầy tớ không chịu tha nợ ([21-35](#))
- 19** Kết hôn và ly dị ([1-9](#))  
Món quà độc thân ([10-12](#))  
Chúa Giê-su chúc phước cho trẻ em ([13-15](#))  
Câu hỏi của người trai trẻ giàu có ([16-24](#))  
Những hy sinh vì Nước Trời ([25-30](#))

- 20** Những người làm việc trong vườn nho, tiền công bằng nhau ([1-16](#))  
Báo trước lần nữa về cái chết của Chúa Giê-su ([17-19](#))  
Xin địa vị trong Nước Trời ([20-28](#))  
    Chúa Giê-su làm giá chuộc cho nhiều người ([28](#))  
Hai người mù được chữa lành ([29-34](#))
- 21** Chúa Giê-su vẽ vạng vào thành ([1-11](#))  
Chúa Giê-su dọn sạch đền thờ ([12-17](#))  
Cây vả bị rửa ([18-22](#))  
Quyền của Chúa Giê-su bị thách thức ([23-27](#))  
Minh họa về hai người con trai ([28-32](#))  
Minh họa về những kẻ trồng nho giết người ([33-46](#))  
    Đá chột nơi góc nhà bị loại bỏ ([42](#))
- 22** Minh họa về tiệc cưới ([1-14](#))  
Đức Chúa Trời và Sê-sa ([15-22](#))  
Câu hỏi về sự sống lại ([23-33](#))  
Hai điều răn quan trọng nhất ([34-40](#))  
Đấng Ki-tô là con vua Đa-vít chăng? ([41-46](#))
- 23** Đừng bắt chước thầy kinh luật và người Pha-ri-si ([1-12](#))  
Khôn cho thầy kinh luật và người Pha-ri-si ([13-36](#))  
Chúa Giê-su than về Giê-ru-sa-lem ([37-39](#))
- 24** DẤU HIỆU VỀ SỰ HIỆN DIỆN CỦA Đấng KI-TÔ ([1-51](#))  
    Chiến tranh, đói kém, động đất ([7](#))  
    Tin mừng phải được rao truyền ([14](#))  
    Hoạn nạn lớn ([21, 22](#))  
    Dấu hiệu của Con Người ([30](#))  
    Cây vả ([32-34](#))  
    Giống thời Nô-ê ([37-39](#))  
    Hãy luôn thức canh ([42-44](#))  
    Đầy tớ trung tín và đầy tớ gian ác ([45-51](#))

## 25 DẤU HIỆU VỀ SỰ HIỆN DIỆN CỦA Đấng KI-TÔ (1-46)

Minh họa về mười trinh nữ (1-13)

Minh họa về ta-lâng (14-30)

Chiên và dê (31-46)

## 26 Các thầy tế lễ bày mưu giết Chúa Giê-su (1-5) Đổ dầu thơm trên Chúa Giê-su (6-13) Lễ Vượt Qua cuối cùng và sự phản bội (14-25) Thiết lập Bữa Ăn Tối Của Chúa (26-30) Báo trước Phi-e-rơ chối bỏ Chúa Giê-su (31-35) Chúa Giê-su cầu nguyện tại Ghết-sê-ma-nê (36-46) Chúa Giê-su bị bắt (47-56) Cuộc xét xử trước Tòa Tối Cao (57-68) Phi-e-rơ chối bỏ Chúa Giê-su (69-75)

## 27 Chúa Giê-su bị nộp cho Phi-lát (1, 2) Giu-đa treo cổ tự tử (3-10) Chúa Giê-su đứng trước Phi-lát (11-26) Bị chế nhạo trước công chúng (27-31) Bị đóng đinh trên cây cột tại Gô-gô-tha (32-44) Cái chết của Chúa Giê-su (45-56) Chúa Giê-su được chôn cất (57-61) Mộ được canh giữ cẩn thận (62-66)

## 28 Chúa Giê-su được sống lại (1-10) Lính canh nhận hối lộ để nói dối (11-15) Sứ mạng đào tạo môn đồ (16-20)

# Ma-thi-o'

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28		



## TIN MỪNG DO MA-THI-Ơ GHI LẠI

**1** Sách lịch sử\* của Chúa Giê-su Ki-tô,\* con cháu Đa-vít, con cháu Áp-ra-ham:\*

**2** Áp-ra-ham sinh Y-sác;

Y-sác sinh Gia-cốp;

Gia-cốp sinh Giu-đa và những người con khác;

**3** Giu-đa sinh Phê-rết và Xê-rách, mẹ họ là Ta-ma;

Phê-rết sinh Hết-rôn;

Hết-rôn sinh Ram;

**4** Ram sinh A-mi-na-đáp;

A-mi-na-đáp sinh Na-ha-sôn;

Na-ha-sôn sinh Sanh-môn;

**5** Sanh-môn sinh Bô-ô, mẹ Bô-ô là Ra-háp;

Bô-ô sinh Ô-bết, mẹ Ô-bết là Ru-tơ;

Ô-bết sinh Giê-sê;

**6** Giê-sê sinh vua Đa-vít.

Đa-vít sinh Sa-lô-môn, mẹ Sa-lô-môn là vợ của U-ri-a;

**7** Sa-lô-môn sinh Rê-hô-bô-am;

Rê-hô-bô-am sinh A-bi-gia;

A-bi-gia sinh A-sa;

**8** A-sa sinh Giê-hô-sa-phát;

Giê-hô-sa-phát sinh Giê-hô-ram;

Giê-hô-ram sinh U-xi-a;

**9** U-xi-a sinh Giô-tham;

Giô-tham sinh A-cha;

A-cha sinh Ê-xê chia;

**10** Ê-xê chia sinh Ma-na-se;

Ma-na-se sinh A-môn;

A-môn sinh Giô-si-a;

**11** Giô-si-a sinh Giê-cô-nia và những người con khác vào khoảng thời kỳ lưu đày sang Ba-by-lôn.

**12** Khi bị lưu đày ở Ba-by-lôn, Giê-cô-nia sinh Sê-anh-thi-ên;

Sê-anh-thi-ên sinh Xô-rô-ba-bên;

**13** Xô-rô-ba-bên sinh A-bi-út;

A-bi-út sinh Ê-li-a-kim;

Ê-li-a-kim sinh A-xô;

**14** A-xô sinh Xa-đốc;

Xa-đốc sinh A-kim;

A-kim sinh Ê-li-út;

**15** Ê-li-út sinh Ê-lê-a-xa;

Ê-lê-a-xa sinh Ma-than;

Ma-than sinh Gia-cốp;

**16** Gia-cốp sinh Giô-sép là chồng của Ma-ri, người đã sinh Chúa Giê-su, gọi là Đấng Ki-tô.

**17** Vậy, từ Áp-ra-ham đến Đa-vít có tất cả 14 đời, từ Đa-vít đến thời kỳ lưu đày sang Ba-by-lôn là 14 đời, và từ thời kỳ lưu đày đến Đấng Ki-tô là

14 đời.

**18** Sự ra đời của Chúa Giê-su Ki-tô diễn ra như vậy: Mẹ ngài là Ma-ri đã hứa hôn với Giô-sép, nhưng trước khi hai người thành hôn thì nàng thụ thai bởi thần khí thánh\* của Đức Chúa Trời. **19** Tuy nhiên, vì Giô-sép, chồng nàng,\* là người công chính và không muốn nàng bị bêu xấu trước công chúng nên có ý ly dị\* nàng một cách kín đáo. **20** Nhưng sau khi Giô-sép đã suy tính như thế, thì kìa, thiên sứ của Đức Giê-hô-va\* hiện ra với ông trong giấc mơ và nói rằng: “Hỡi Giô-sép, con cháu Đa-vít, đừng ngại đem vợ là Ma-ri về nhà, vì nàng thụ thai là bởi thần khí thánh của Đức Chúa Trời.

**21** Nàng sẽ sinh một con trai, và hãy đặt tên là Giê-su,\* vì con trai ấy sẽ cứu dân mình khỏi tội lỗi”. **22** Mọi điều này quả đã xảy ra để ứng nghiệm lời Đức Giê-hô-va\* phán qua nhà tiên tri của ngài: **23** “Này! Một trinh nữ sẽ mang thai và sinh một con trai, người ta sẽ đặt tên con ấy là Em-ma-nu-ên”, nghĩa là “Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta”.

**24** Rồi Giô-sép thức dậy làm theo lời thiên sứ của Đức Giê-hô-va\* đã truyền bảo và rước vợ về nhà, **25** nhưng ông không ăn nằm với nàng cho đến khi nàng sinh một con trai. Ông đặt tên con là Giê-su.

^ Mat 1:1 Hay “Gia phả”.

^ Mat 1:1 Hay “Đấng Mê-si; Đấng Được Xức Dầu”.

^ Mat 1:1 Ds: “con Đa-vít, con Áp-ra-ham”.

^ Mat 1:18 Hay “lực đang hoạt động”.

^ Mat 1:19 Theo phong tục Do Thái, vị hôn phu được gọi là chồng.

^ Mat 1:19 Theo phong tục Do Thái, muốn từ hôn thì phải có giấy ly dị.

^ Mat 1:20 Trong phần Kinh Thánh tiếng Hy Lạp, đây là lần đầu tiên trong 237 lần danh Đức Chúa Trời, là Giê-hô-va, xuất hiện trong văn bản chính của bản dịch này. Xem [Phụ lục A5](#).

^ Mat 1:21 Tương ứng với tên trong tiếng Hê-bơ-rơ là Giê-sua, hay Giô-suê, nghĩa là “Đức Giê-hô-va là sự giải cứu”.

^ Mat 1:22 Xem [Phụ lục A5](#).

^ Mat 1:24 Xem [Phụ lục A5](#).



**2** Sau khi Chúa Giê-su sinh ra ở thành Bết-lê-hem thuộc xứ Giu-đê vào thời vua Hê-rốt,\* kia, có các nhà chiêm tinh từ Đông Phương đi đến Giê-ru-sa-lem **2** hỏi rằng: “Con trẻ được sinh ra để làm vua dân Do Thái đang ở đâu? Vì khi ở Đông Phương, chúng tôi đã thấy ngôi sao của ngài nên đến để quỳ lạy ngài”. **3** Nghe tin đó, vua Hê-rốt cảm thấy lo sợ, còn cả thành Giê-ru-sa-lem thì xôn xao. **4** Vua triệu tập các trưởng tế cùng thầy kinh luật trong dân chúng và hỏi họ Đấng Ki-tô\* phải sinh ra ở đâu. **5** Họ tâu: “Tại Bết-lê-hem thuộc xứ Giu-đê, vì có lời tiên tri viết thế này: **6** ‘Về phần ngươi, hỡi Bết-lê-hem của xứ Giu-đá, ngươi không phải là thành hèn mọn nhất giữa những người cai trị Giu-đá, vì từ nơi ngươi sẽ ra một vị cai trị, người sẽ chặn dất dân Y-sơ-ra-ên của ta’”.

**7** Bấy giờ, Hê-rốt bí mật gọi các nhà chiêm tinh đến để hỏi cặn kẽ về thời điểm ngôi sao ấy xuất hiện. **8** Khi sai họ đến Bết-lê-hem, vua dặn: “Hãy đi tìm con trẻ ấy cho thật kỹ, khi tìm được thì báo cho ta biết để ta cũng đến đó quỳ lạy ngài”. **9** Sau khi nghe lệnh vua, họ lên đường. Kia, ngôi sao họ thấy khi ở Đông Phương lại hiện ra, dẫn họ đến nơi con trẻ đang ở thì dừng lại. **10** Thấy ngôi sao ấy, họ rất đổi vui mừng. **11** Khi vào nhà, gặp con trẻ cùng mẹ là Ma-ri, họ bèn sấp mình xuống lạy ngài rồi mở hộp châu báu lấy vàng, nhựa thơm trắng và một dực dăng cho ngài làm lễ vật. **12** Tuy nhiên, vì đã được Đức Chúa Trời báo trong giấc mơ là đừng trở lại gặp vua Hê-rốt nên họ đi đường khác để về xứ mình.

**13** Khi họ đi rồi, thì kia, thiên sứ của Đức Giê-hô-va\* hiện ra với Giô-sép trong giấc mơ và bảo rằng: “Hãy dậy, đưa con trẻ cùng mẹ ngài trốn qua xứ Ai Cập và ở đó cho đến khi tôi báo tin thì hãy về, vì Hê-rốt sắp tìm giết con trẻ”. **14** Giô-sép liền dậy, đưa con trẻ và mẹ ngài sang Ai Cập trong đêm ấy. **15** Ông ở lại đấy cho đến khi vua Hê-rốt qua đời. Điều đó ứng nghiệm lời Đức Giê-hô-va\* phán qua nhà tiên tri của ngài: “Ta đã gọi con trai ta ra khỏi Ai Cập”.

**16** Còn Hê-rốt, khi thấy mình bị các nhà chiêm tinh gạt thì vô cùng tức giận. Dựa vào lời các nhà chiêm tinh đã cho biết về thời điểm ngôi sao xuất hiện, vua sai người đi khắp Bết-lê-hem và những vùng lân cận để giết tất cả các bé trai từ hai tuổi trở xuống. **17** Điều đó ứng nghiệm lời đã phán qua nhà tiên tri Giê-rê-mi: **18** “Có tiếng vang lên ở Ra-ma, tiếng khóc lóc và kêu gào thảm thiết. Đó là Ra-chên thương khóc con mình và người không chịu nguôi ngoai về con, vì giờ đây chúng không còn nữa”.

**19** Khi Hê-rốt đã qua đời, thì kìa, thiên sứ của Đức Giê-hô-va\* hiện ra với Giô-sép ở Ai Cập trong một giấc mơ, **20** và nói rằng: “Hãy dậy, đưa con trẻ và mẹ ngài trở về xứ Y-sơ-ra-ên, vì những kẻ tìm cách hại mạng sống con trẻ đã chết rồi”. **21** Thế là ông dậy, đưa con trẻ và mẹ ngài về xứ Y-sơ-ra-ên. **22** Tuy nhiên, khi nghe A-khê-lao cai trị Giu-đê thay cha là Hê-rốt thì Giô-sép sợ, không dám về đó. Và lại, ông cũng được Đức Chúa Trời báo trong giấc mơ nên đã lánh qua lãnh thổ của Ga-li-lê. **23** Ông đến cư ngụ tại thành Na-xa-rét, hầu ứng nghiệm lời phán qua các nhà tiên tri rằng: “Ngài sẽ được gọi là người Na-xa-rét”.\*

^ Mat 2:1 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Mat 2:4 Hay “Đấng Mê-si; Đấng Được Xức Dầu”.

^ Mat 2:13 Xem Phụ lục A5.

^ Mat 2:15 Xem Phụ lục A5.

^ Mat 2:19 Xem Phụ lục A5.

^ Mat 2:23 Rất có thể từ này bắt nguồn từ chữ “chòi” trong tiếng Hê-bơ-ơ.

**3** Vào thời đó, Giăng Báp-tít\* đến vùng hoang mạc của Giu-đê rao giảng rằng: **2** “Hãy ăn năn, vì Nước Trời đã đến gần”. **3** Ông chính là người mà nhà tiên tri Ê-sai đã nói đến qua những lời này: “Có tiếng người kêu gọi trong hoang mạc rằng: ‘Hãy dọn đường cho Đức Giê-hô-va!\* Hãy san bằng các lối trước mặt ngài’”. **4** Giăng mặc áo lông lạc đà, buộc thắt lưng bằng dây da. Thức ăn của ông là châu chấu và mật ong rừng. **5** Bây giờ, dân chúng ở Giê-ru-sa-lem, khắp xứ Giu-đê và vùng xung quanh sông Giô-đanh đều đến với ông; **6** họ công khai xưng tội mình và được ông làm phép báp-têm\* ở sông Giô-đanh.

**7** Khi thấy nhiều người Pha-ri-si và Sa-đu-sê đến chỗ báp-têm, Giăng nói với họ: “Hỡi dòng dõi rắn lục, ai cảnh báo cho các người trốn khỏi ngày thịnh nộ sắp đến? **8** Vậy, hãy sinh trái phù hợp với sự ăn năn. **9** Đừng tự cho rằng: ‘Cha chúng tôi là Áp-ra-ham’, vì tôi nói cho các người biết, Đức Chúa Trời có thể dấy lên con cái cho Áp-ra-ham từ những hòn đá này. **10** Rìu đã đặt kê gốc cây, cây nào không ra trái tốt sẽ bị đốn và ném vào lửa. **11** Về phần tôi, vì anh em ăn năn nên tôi làm phép báp-têm cho anh em bằng nước, nhưng đáng đến sau tôi có quyền hơn tôi, tôi không đáng cởi giày cho ngài. Đáng ấy sẽ làm phép báp-têm cho anh em bằng thần khí thánh và bằng lửa. **12** Tay ngài cầm xẻng rê lúa, ngài sẽ làm sạch sân đập lúa của mình và thâu lúa mì vào kho, còn trấu thì ngài sẽ đốt trong lửa không dập tắt được”.

**13** Bây giờ, Chúa Giê-su từ Ga-li-lê đến sông Giô-đanh để được Giăng làm phép báp-têm. **14** Nhưng Giăng cố cản ngài mà rằng: “Tôi mới là người cần được ngài làm phép báp-têm, mà ngài lại đến với tôi sao?”. **15** Chúa Giê-su đáp: “Bây giờ cứ làm đi, vì đây là cách thích hợp để chúng ta thực hiện mọi điều công chính”. Thế nên, Giăng không cản ngài nữa. **16** Sau khi chịu phép báp-têm, Chúa Giê-su liền lên khỏi mặt nước; kìa, các tầng trời mở ra, và Giăng thấy thần khí Đức Chúa Trời xuống như chim bồ câu và ngự trên Chúa Giê-su. **17** Kìa! Cũng có tiếng từ trời phán rằng: “Đây là Con yêu dấu của ta, người mà ta hài lòng”.

^ Mat 3:1 Báp-tít tức là người làm phép báp-têm.

^ Mat 3:3 **Xem** Phụ lục A5.

^ Mat 3:6 Hay “nhúng; nhận chìm”.



**4** Kế đến, Chúa Giê-su được thần khí dẫn vào hoang mạc, và tại đó Ác Quỷ cám dỗ ngài. **2** Khi đã nhịn ăn 40 ngày và 40 đêm thì ngài cảm thấy đói. **3** Kẻ Cám Dỗ đến nói với ngài: “Nếu ngươi là con Đức Chúa Trời, hãy bảo những hòn đá này biến thành bánh đi”. **4** Nhưng ngài đáp: “Có lời viết: ‘Loài người sống không chỉ nhờ bánh mà thôi, nhưng còn nhờ mọi lời từ miệng Đức Giê-hô-va’”.\*

**5** Sau đó, Ác Quỷ đem ngài vào thành thánh, đặt ngài trên nóc\* đền thờ **6** và nói: “Nếu ngươi là con Đức Chúa Trời, hãy nhảy xuống đi, vì có lời viết: ‘Ngài sẽ truyền lệnh cho thiên sứ’, và ‘Họ sẽ đỡ ngươi trên tay, hầu cho chân ngươi không va phải đá’”. **7** Chúa Giê-su trả lời: “Cũng có lời viết: ‘Ngươi không được thử Giê-hô-va\* Đức Chúa Trời ngươi’”.

**8** Ác Quỷ lại đem ngài lên một ngọn núi cao lạ thường, chỉ cho ngài xem mọi nước thế gian cùng vinh quang của các nước ấy **9** và nói: “Ta sẽ cho ngươi mọi điều này nếu ngươi sấp mình xuống thờ lạy\* ta”. **10** Chúa Giê-su đáp: “Hỡi Sa-tan, hãy đi cho khuất mắt ta! Vì có lời viết: ‘Ngươi phải thờ phượng Giê-hô-va\* Đức Chúa Trời của ngươi, và chỉ phụng sự một mình ngài mà thôi’”. **11** Ác Quỷ bèn bỏ đi, và kìa, có các thiên sứ đến phục vụ ngài.

**12** Khi nghe tin Giăng bị bắt, ngài lánh qua Ga-li-lê. **13** Sau khi rời thành Na-xa-rét, ngài đến cư ngụ tại Ca-bê-na-um, một thành ven biển trong vùng Xê-bu-lôn và Nép-ta-li, **14** hầu ứng nghiệm lời phán qua nhà tiên tri Ê-sai: **15** “Hỡi đất Xê-bu-lôn và đất Nép-ta-li, trên con đường đi đến biển, bên kia sông Giô-đanh, xứ Ga-li-lê của ngoại kiều! **16** Những người ngồi trong sự tối tăm đã thấy một ánh sáng lớn, còn ai ngồi trong vùng của bóng sự chết thì được ánh sáng chiếu rọi”. **17** Từ lúc đó, Chúa Giê-su bắt đầu rao giảng và nói rằng: “Hãy ăn năn, vì Nước Trời đã đến gần”.

**18** Khi đi dọc bờ biển Ga-li-lê, ngài thấy hai anh em làm nghề đánh cá đang quăng lưới xuống biển; họ là Si-môn, còn gọi là Phi-e-rơ, và Anh-rê.

**19** Ngài nói với họ: “Hãy theo tôi, tôi sẽ làm cho các anh trở thành những tay đánh lưới người”. **20** Họ liền bỏ lưới mà theo ngài. **21** Đi một quãng nữa, ngài thấy hai anh em khác là Gia-cơ và Giăng đang vá lưới trên thuyền với cha là Xê-bê-đê thì ngài gọi họ. **22** Họ liền bỏ thuyền và lìa cha mình mà theo ngài.

**23** Rồi Chúa Giê-su đi khắp Ga-li-lê, giảng dạy trong các nhà hội, rao giảng tin mừng về Nước Trời và chữa lành mọi thứ bệnh tật của dân chúng.

**24** Tiếng tăm của ngài lan ra khắp Sy-ri. Người ta mang đến cho ngài những người chịu đủ thứ bệnh tật và đau đớn, bị quỷ ám, động kinh và bại liệt; và ngài chữa lành cho họ. **25** Bởi vậy, dân chúng từ Ga-li-lê, Đê-ca-bô-li,\* thành Giê-ru-sa-lem, xứ Giu-đê và bên kia sông Giô-đanh đều lũ lượt đi theo ngài.

^ Mat 4:4 Xem Phụ lục A5.

^ Mat 4:5 Hay “lan can; nơi cao nhất”.

^ Mat 4:7 Xem Phụ lục A5.

^ Mat 4:9 Động từ Hy Lạp nói đến hành động xảy ra một lần.

^ Mat 4:10 Xem Phụ lục A5.

^ Mat 4:25 Hay “Vùng Mười Thành”.

**5** Khi thấy đoàn dân đông, Chúa Giê-su đi lên sườn núi; sau khi ngài ngồi xuống thì các môn đồ đến gần. **2** Rồi ngài bắt đầu dạy họ:

**3** “Hạnh phúc cho những người ý thức về nhu cầu tâm linh của mình,\* vì Nước Trời thuộc về họ.

**4** Hạnh phúc cho những người than khóc, vì sẽ được an ủi.

**5** Hạnh phúc cho những người ôn hòa,\* vì sẽ được thừa hưởng trái đất.

**6** Hạnh phúc cho những người đói khát sự công chính, vì sẽ được no đủ.\*

**7** Hạnh phúc cho những người có lòng thương xót, vì sẽ được thương xót.

**8** Hạnh phúc cho những người có lòng trong sạch, vì sẽ thấy Đức Chúa Trời.

**9** Hạnh phúc cho những người tạo sự hòa thuận,\* vì sẽ được gọi là con Đức Chúa Trời.

**10** Hạnh phúc cho những người bị ngược đãi vì sự công chính, bởi Nước Trời thuộc về họ.

**11** Hạnh phúc cho anh em khi bị người ta mắng nhiếc, ngược đãi và vu cho đủ điều ác vì đã theo tôi. **12** Hãy hân hoan và vui mừng hơn hở, vì anh em có phần thưởng rất lớn ở trên trời; các nhà tiên tri thời xưa cũng từng bị ngược đãi như vậy.

**13** Anh em là muối của đất, nhưng nếu muối mất mặn thì làm sao mặn lại được? Nó chẳng dùng được vào việc gì nữa, ngoại trừ quăng ra ngoài cho người ta giẫm lên.

**14** Anh em là ánh sáng của thế gian. Một thành tọa lạc trên núi thì ai cũng thấy. **15** Người ta không thắp đèn rồi lấy thùng đậy lại, nhưng đặt trên chân đèn để nó soi sáng mọi người trong nhà. **16** Cũng vậy, hãy chiếu ánh sáng

của anh em trước mặt người ta, hầu cho họ thấy việc tốt lành của anh em và tôn vinh Cha trên trời.

**17** Chớ nghĩ rằng tôi đến để hủy bỏ Luật pháp hay sách của các nhà tiên tri. Tôi đến không phải để hủy bỏ mà để làm ứng nghiệm. **18** Quả thật tôi nói với anh em, cho dù trời đất có qua đi nhưng một chữ nhỏ nhất hay một nét chữ trong Luật pháp cũng không thể nào qua đi trước khi mọi điều được ứng nghiệm. **19** Vậy, hễ ai phạm một điều nhỏ nhất trong các điều răn và dạy người khác làm như thế, thì sẽ không xứng đáng vào Nước Trời.\* Còn ai giữ và dạy những điều răn ấy thì sẽ xứng đáng vào Nước Trời.\* **20** Tôi cho anh em biết, nếu sự công chính của anh em không trỗi hơn sự công chính của các thầy kinh luật và người Pha-ri-si thì anh em không thể vào được Nước Trời.

**21** Anh em từng nghe lời truyền dạy cho người xưa rằng: ‘Người không được giết người, hễ ai phạm tội giết người thì sẽ bị tòa án xét xử’. **22** Nhưng tôi cho anh em biết, hễ ai cứ căm giận anh em mình thì sẽ bị tòa án xét xử, ai chửi mắng anh em mình thì sẽ bị đưa ra Tòa Tối Cao, ai rửa anh em mình là: ‘Đồ vô lại ngu xuẩn!’ thì đáng bị trừng phạt bởi Ghê-hen-na\* đầy lửa.

**23** Nếu anh em mang lễ vật đến bàn thờ và tại đó chợt nhớ một người anh em có điều gì bất bình với mình, **24** thì hãy để lễ vật nơi bàn thờ mà đi làm hòa với người đó trước, rồi mới trở lại dâng lễ vật.

**25** Nếu bị ai kiện, hãy nhanh chóng dàn xếp vấn đề với người đó khi trên đường đến tòa, để anh em không bị người đó giao cho quan tòa xét xử rồi bị quan tòa sai cảnh vệ giam vào tù. **26** Tôi nói thật với anh em, chắc chắn anh em sẽ không ra khỏi đó cho đến khi trả hết đồng xu\* cuối cùng.

**27** Anh em từng nghe lời truyền dạy rằng: ‘Người không được phạm tội ngoại tình’. **28** Nhưng tôi cho anh em biết, hễ ai cứ nhìn một phụ nữ và sinh lòng ham muốn thì trong lòng đã phạm tội ngoại tình với người ấy. **29** Nếu mắt bên phải khiến anh em vấp ngã, hãy móc ra và ném đi, vì thà mất một bộ phận còn hơn là cả thân thể bị quăng vào Ghê-hen-na. **30** Cũng vậy, nếu tay phải khiến anh em vấp ngã, hãy chặt và ném đi, vì thà mất một bộ phận còn hơn là cả thân thể bị quăng vào Ghê-hen-na.

**31** Cũng có lời truyền dạy rằng: ‘Hễ ai ly dị vợ thì hãy cho vợ tờ ly dị’.

**32** Nhưng tôi cho anh em biết, ai ly dị vợ không phải vì tội gian dâm\* thì khiến vợ rơi vào hoàn cảnh có thể phạm tội ngoại tình, và ai cưới người nữ bị ly dị như thế thì cũng phạm tội ngoại tình.

**33** Anh em cũng nghe lời truyền dạy cho người xưa rằng: ‘Các người không được bội lời thề, mà phải giữ lời hứa nguyện với Đức Giê-hô-va’.\*

**34** Nhưng tôi nói với anh em: Đừng thề chi hết, đừng chỉ trời mà thề vì đó là ngai của Đức Chúa Trời; **35** đừng chỉ đất mà thề vì đó là bệ chân ngài; cũng đừng chỉ Giê-ru-sa-lem mà thề vì đó là thành của Vua vĩ đại. **36** Đừng chỉ đầu mà thề, vì anh em không thể làm một sợi tóc mình thành trắng hay đen được. **37** Vậy khi anh em nói: ‘Có’ thì phải là có, nói: ‘Không’ thì phải là không, còn những gì nằm ngoài hai điều đó đều từ Kẻ Ác\* mà ra.

**38** Anh em từng nghe lời truyền dạy rằng: ‘Mắt đền mắt, răng đền răng’.

**39** Nhưng tôi nói với anh em: Đừng chống cự người ác, nếu bị ai tát má bên phải thì hãy đưa luôn má bên trái cho họ. **40** Nếu ai muốn đưa anh em ra tòa để lấy áo trong của anh em thì hãy đưa luôn cả áo ngoài cho họ. **41** Nếu người có quyền hành bắt anh em đi phục vụ họ một dặm,\* hãy đi với họ hai dặm. **42** Ai xin hãy cho, ai muốn mượn\* thì đừng từ chối.

**43** Anh em từng nghe lời truyền dạy rằng: ‘Người phải yêu người lân cận nhưng hãy ghét kẻ thù mình’. **44** Tuy nhiên, tôi nói với anh em: Hãy luôn yêu kẻ thù và cầu nguyện cho những người ngược đãi mình, **45** hầu anh em trở nên con của Cha trên trời, vì ngài làm mặt trời mọc lên soi sáng người ác lẫn người hiền và làm mưa cho người công chính lẫn người không công chính. **46** Vì nếu chỉ yêu những người yêu mình thì anh em được phần thưởng gì? Chẳng phải những người thu thuế\* cũng làm như vậy sao? **47** Nếu chỉ chào hỏi anh em mình thì có gì lạ đâu? Chẳng phải dân ngoại cũng làm như thế sao? **48** Vậy, anh em phải hoàn hảo,\* như Cha của anh em ở trên trời là hoàn hảo.\*

^ Mat 5:3 Hay “những người ăn xin về thần khí”; “những người nhận biết mình cần sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời”.

^ Mat 5:5 Hay “khiêm hòa”.

^ Mat 5:6 Hay “thỏa mãn”.

^ Mat 5:9 Hay “những người hiếu hòa”.

^ Mat 5:19 Ds: “sẽ bị xem là nhỏ nhất đối với Nước Trời”.

^ Mat 5:19 Ds: “sẽ được xem là lớn đối với Nước Trời”.

^ Mat 5:22 Nơi đốt đồ phế thải bên ngoài thành Giê-ru-sa-lem. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Mat 5:26 Ds: “đồng qua-đơ-ran”. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Mat 5:32 HL: *por·nei'a*. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Mat 5:33 Xem [Phụ lục A5](#).

^ Mat 5:37 Tức là Sa-tan.

^ Mat 5:41 Xem [Phụ lục B14](#).

^ Mat 5:42 Tức là mượn không cần trả lãi.

^ Mat 5:46 Người thu thuế bị dân tộc mình khinh thường.

^ Mat 5:48 Hay “trọn vẹn”.

^ Mat 5:48 Hay “anh em hãy noi gương hoàn hảo của Cha anh em ở trên trời”.

**6** Hãy cẩn thận, đừng làm những việc công chính trước mặt người khác cốt để họ thấy, vì nếu làm thế, anh em sẽ không được Cha trên trời ban thưởng. **2** Vậy, khi anh em bố thí cho người nghèo, đừng đánh trống thổi kèn như những kẻ đạo đức giả thường làm nơi nhà hội và trên đường phố để được người ta khen. Quả thật tôi nói với anh em, những kẻ đó đã nhận đủ phần thưởng của mình rồi. **3** Còn anh em, khi bố thí cho người nghèo, đừng cho tay trái biết tay phải làm gì, **4** hầu giữ kín việc làm của mình. Rồi Cha trên trời, là đấng nhìn một cách kín đáo, sẽ thưởng cho anh em.

**5** Cũng vậy, khi cầu nguyện, anh em chớ làm như những kẻ đạo đức giả, vì họ thích đứng cầu nguyện trong nhà hội và tại các góc đường chính để người ta thấy. Quả thật tôi nói với anh em, họ đã nhận đủ phần thưởng của mình rồi. **6** Nhưng khi anh em cầu nguyện, hãy vào phòng riêng đóng cửa lại và cầu nguyện với Cha trên trời. Rồi ngài, là đấng nhìn một cách kín đáo, sẽ thưởng cho anh em. **7** Khi cầu nguyện, anh em đừng lặp đi lặp lại như dân ngoại thường làm, vì họ tưởng rằng hễ nói nhiều thì sẽ được nhậm. **8** Vậy, đừng bắt chước họ, vì Cha của anh em biết anh em cần gì trước khi cầu xin ngài.

**9** Anh em phải cầu nguyện như vậy:

‘Lạy Cha chúng con ở trên trời, xin cho danh Cha được nên thánh.\* **10** Xin Nước Cha được đến, ý Cha được thực hiện ở dưới đất cũng như trên trời.

**11** Xin cho chúng con hôm nay có thức ăn\* đủ ngày, **12** và tha tội\* chúng con, như chúng con đã tha cho người có lỗi với\* chúng con. **13** Xin đừng để chúng con sa vào cám dỗ,\* nhưng cứu chúng con khỏi Kẻ Ác’.\*

**14** Nếu anh em tha lỗi cho người ta thì Cha trên trời cũng sẽ tha thứ cho anh em; **15** còn nếu anh em không tha lỗi cho người ta thì Cha trên trời cũng sẽ không tha lỗi cho anh em.

**16** Khi anh em kiêng ăn, đừng\* ra vẻ buồn rầu như những kẻ đạo đức giả, vì họ nhăn nhó mặt mày\* để người ta thấy họ đang kiêng ăn. Quả thật tôi nói với anh em, họ đã nhận đủ phần thưởng của mình rồi. **17** Còn anh em, khi kiêng ăn thì hãy xúc dầu lên đầu\* và rửa mặt, **18** hầu cho không ai biết anh em kiêng ăn, ngoại trừ Cha của anh em trên trời. Rồi ngài, là đấng nhìn một cách kín đáo, sẽ thưởng cho anh em.

**19** Đùng tích trữ của báu ở trên đất nữa, là nơi có sâu bọ,\* rỉ sét làm hư hại và kẻ trộm có thể vào lấy; **20** nhưng hãy tích trữ của báu ở trên trời, là nơi không có sâu bọ, rỉ sét làm hư hại và kẻ trộm không thể vào lấy. **21** Vì của báu anh em ở đâu thì lòng anh em cũng ở đó.

**22** Mắt là đèn của thân thể. Vậy, nếu mắt anh em tập trung vào một mục tiêu,\* cả thân thể sẽ sáng.\* **23** Nhưng nếu mắt anh em đổ ky,\* cả thân thể sẽ tối tăm. Nếu sự sáng trong anh em thật ra là sự tối tăm thì sự tối tăm ấy dày đặc biết chừng nào!

**24** Không ai có thể làm tôi hai chủ, vì sẽ ghét chủ này mà yêu chủ kia hoặc sẽ gắn bó với chủ này mà khinh thường chủ kia. Anh em không thể vừa làm tôi Đức Chúa Trời lại vừa làm tôi Tiền Của.

**25** Vì vậy tôi bảo anh em: Đừng\* lo lắng về sự sống là sẽ ăn gì, uống gì; cũng đừng lo lắng về thân thể là sẽ mặc gì. Chẳng phải sự sống quý hơn thức ăn và thân thể quý hơn áo mặc sao? **26** Hãy quan sát kỹ loài chim trời, chúng không gieo, gặt hoặc thâu trữ vào kho mà Cha trên trời vẫn nuôi chúng. Chẳng phải anh em còn quý hơn chúng hay sao? **27** Có ai trong anh em lo lắng mà làm cho đời mình dài thêm một khắc\* không? **28** Còn về áo mặc, sao anh em lại lo lắng? Hãy học từ hoa huệ ngoài đồng, xem chúng lớn lên thế nào; chúng không làm lụng vất vả cũng không xe chỉ kéo sợi; **29** nhưng tôi nói với anh em, ngay cả vua Sa-lô-môn dù cao sang đến đâu cũng không mặc đẹp bằng một trong những bông hoa đó. **30** Nếu cây cỏ ngoài đồng, là loài nay còn sống mai bị ném vào lò, mà được Đức Chúa Trời cho mặc đẹp như thế, huống chi là anh em, hỡi những người ít đức tin? **31** Vậy, chớ bao giờ lo lắng mà nói: ‘Chúng ta sẽ ăn gì, uống gì, mặc gì?’. **32** Vì mọi điều đó



là những điều dân ngoại mãi lo tìm kiếm. Cha trên trời của anh em biết anh em cần mọi thứ ấy.

**33** Vậy hãy luôn tìm kiếm Nước Trời và sự công chính của ngài\* trước hết, rồi anh em sẽ được mọi thứ ấy. **34** Chớ bao giờ lo lắng về ngày mai, vì ngày mai có điều lo lắng của ngày mai. Ngày nào có đủ nỗi khổ của ngày đó.

^ Mat 6:9 Hay “được tôn thánh; được xem là thánh”.

^ Mat 6:11 Ds: “bánh”.

^ Mat 6:12 Ds: “nợ”.

^ Mat 6:12 Ds: “người mắc nợ”.

^ Mat 6:13 Ds: “Xin đừng đưa chúng con vào sự cám dỗ”.

^ Mat 6:13 Tức là Sa-tan.

^ Mat 6:16 Hay “hãy ngưng”.

^ Mat 6:16 Hay “họ bỏ bê ngoại diện”.

^ Mat 6:17 Người Do Thái xúc dầu lên đầu để trông gọn ghẽ.

^ Mat 6:19 Từ này trong tiếng Hy Lạp nói đến một loại côn trùng có cánh chuyên ăn vải.

^ Mat 6:22 Hay “mắt anh em sáng”. Ds: “mắt anh em đơn thuần”.

^ Mat 6:22 Hay “đầy ánh sáng”.

^ Mat 6:23 Ds: “xấu xa; gian ác”.

^ Mat 6:25 Hay “Hãy ngưng”.

^ Mat 6:27 Ds: “một cu-bit”. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Mat 6:33 Điều này bao hàm việc cố gắng làm theo ý muốn và điều răn của Đức Chúa Trời.

**7** Đừng xét đoán người khác nữa, để anh em không bị xét đoán; **2** vì anh em xét đoán người ta thế nào thì sẽ bị xét đoán thế ấy, và anh em đong cho người ta mực nào thì họ sẽ đong lại cho anh em mực ấy. **3** Vậy, sao lại nhìn cọng rơm trong mắt anh em mình mà không để ý đến cây đà\* trong mắt mình? **4** Hoặc sao có thể nói với anh em mình rằng: ‘Hãy để tôi lấy cọng rơm ra khỏi mắt anh’, nhưng kìa, có cả một cây đà trong mắt mình? **5** Hỡi kẻ đạo đức giả! Hãy lấy cây đà ra khỏi mắt mình trước, rồi mới thấy rõ cách để lấy cọng rơm ra khỏi mắt anh em mình.

**6** Đừng cho chó vật thánh; cũng đừng quăng ngọc trai cho heo, e rằng chúng sẽ giẫm lên và quay lại cắn xé anh em.

**7** Cứ\* xin thì sẽ được, cứ tìm thì sẽ thấy, cứ gõ cửa thì sẽ được mở cho; **8** vì ai xin thì sẽ được, ai tìm thì sẽ thấy, ai gõ cửa thì sẽ được mở cho. **9** Trong anh em, có ai khi con mình xin bánh mà lại cho đá, **10** hay xin cá mà lại cho rắn không? **11** Vậy, nếu anh em là người có tội mà còn biết cho con cái mình vật tốt thì huống chi Cha anh em trên trời, ngài lại càng muốn ban điều tốt lành cho những người cầu xin ngài!

**12** Mọi điều anh em muốn người ta làm cho mình thì anh em cũng phải làm cho họ. Đó là cốt lõi của Luật pháp và sách của các nhà tiên tri.\*

**13** Hãy vào cổng hẹp, vì cổng rộng và đường thênh thang dẫn đến sự hủy diệt và có nhiều người đi vào đó; **14** còn cổng hẹp và đường chật thì dẫn đến sự sống và chỉ ít người tìm được.

**15** Hãy coi chừng những kẻ tiên tri giả, là những kẻ đội lốt cừ đến với anh em nhưng bên trong là loài lang sói háu mồi. **16** Nhờ trái\* của họ mà anh em sẽ nhận biết họ. Có khi nào người ta hái trái nho hay trái vả nơi bụi gai không? **17** Cũng vậy, cây tốt thì ra trái tốt, còn cây xấu thì ra trái xấu. **18** Cây tốt không thể ra trái xấu, mà cây xấu cũng không thể ra trái tốt. **19** Hễ cây

nào không ra trái tốt thì bị đốn và quăng vào lửa. **20** Thật thế, nhờ trái của họ mà anh em sẽ nhận biết họ.

**21** Không phải người nào nói với tôi: ‘Lạy Chúa, lạy Chúa’ đều sẽ được vào Nước Trời, nhưng chỉ ai làm theo ý muốn của Cha tôi ở trên trời mà thôi. **22** Trong ngày đó, nhiều người sẽ nói với tôi: ‘Lạy Chúa, lạy Chúa, chẳng phải chúng tôi đã nhân danh ngài mà nói tiên tri, nhân danh ngài mà đuổi quỷ và nhân danh ngài mà làm nhiều việc phi thường sao?’. **23** Nhưng tôi sẽ tuyên bố với họ: ‘Ta chẳng hề biết các ngươi! Hỡi những kẻ làm điều ác, hãy đi cho khuất mắt ta!’.

**24** Vậy, ai nghe những lời này của tôi và làm theo thì giống như một người khôn ngoan xây nhà trên nền đá. **25** Khi có mưa to gió lớn và nước lũ tràn đến thì nhà không sập vì đã được xây trên nền đá. **26** Còn ai nghe những lời này mà không làm theo thì giống như một người dại xây nhà trên cát. **27** Khi có mưa to gió lớn và nước lũ tràn đến thì nhà sụp đổ tan tành”.

**28** Chúa Giê-su nói xong những lời ấy thì đoàn dân kinh ngạc về cách giảng dạy của ngài, **29** vì ngài dạy như một người có uy quyền chứ không như các thầy kinh luật.

^ Mat 7:3 Cây xà để đỡ mái nhà.

^ Mat 7:7 Hay “Hãy tiếp tục”.

^ Mat 7:12 Cụm từ “Luật pháp và sách của các nhà tiên tri” nói đến toàn bộ phần Kinh Thánh tiếng Hê-bơ-rơ.

^ Mat 7:16 Hẳn ám chỉ việc làm của họ.

**8** Sau khi Chúa Giê-su từ trên núi xuống, đoàn dân đông đi theo ngài.

**2** Kìa! Có một người phong cùi đến sấp mình trước mặt ngài và nói: “Thưa Chúa, nếu Chúa muốn, ngài có thể làm cho tôi được sạch”. **3** Ngài giơ tay ra chạm vào người ấy và nói: “Tôi muốn! Hãy sạch đi”. Lập tức ông được sạch bệnh phong cùi. **4** Rồi Chúa Giê-su bảo ông: “Đừng nói với ai hết, nhưng hãy đi trình diện với thầy tế lễ và dâng lễ vật như Môi-se truyền dạy, để làm bằng chứng cho họ”.

**5** Khi ngài vào thành Ca-bê-na-um, có một viên sĩ quan đến nài xin:

**6** “Thưa ngài, đây tớ của tôi bị liệt, đang nằm ở nhà rất khổ sở”. **7** Ngài nói với ông: “Tôi sẽ đến chữa cho”. **8** Viên sĩ quan đáp: “Thưa ngài, tôi không xứng đáng tiếp ngài vào nhà, nhưng chỉ cần ngài phán một lời là đây tớ sẽ lành bệnh. **9** Vì tôi cũng ở dưới quyền người khác và có lính dưới quyền mình. Tôi bảo tên này: ‘Đi!’ thì nó đi, bảo tên kia: ‘Đến!’ thì nó đến, và bảo đây tớ: ‘Làm việc này!’ thì nó làm”. **10** Nghe vậy, Chúa Giê-su rất ngạc nhiên và nói với những người theo ngài: “Tôi nói thật với anh em, tôi chưa thấy ai trong dân Y-sơ-ra-ên có đức tin mạnh mẽ như thế. **11** Nhưng tôi nói với anh em rằng nhiều người từ phương đông và phương tây sẽ đến ngồi ăn cùng bàn với Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp trong Nước Trời. **12** Còn con cái của Nước ấy sẽ bị quăng ra nơi tối tăm ở bên ngoài. Tại đó, chúng sẽ khóc lóc nguyền rủa”. **13** Rồi Chúa Giê-su nói với viên sĩ quan: “Hãy về đi. Ông thể hiện đức tin thế nào thì sẽ được thế ấy”. Trong chính giờ đó, người đầy tớ được lành bệnh.

**14** Khi vào nhà Phi-e-rơ, Chúa Giê-su thấy mẹ vợ của ông đang bị sốt, nằm trên giường. **15** Ngài chạm vào tay bà thì cơn sốt dứt ngay, rồi bà đứng dậy và bắt đầu phục vụ ngài. **16** Lúc chiều tối, người ta mang đến cho ngài nhiều người bị quỷ ám; ngài đuổi quỷ chỉ bằng một lời và chữa lành tất cả những người đau bệnh, **17** hầu ứng nghiệm lời phán qua nhà tiên tri Ê-sai: “Chính người gánh lấy bệnh tật chúng con và mang lấy sự đau ốm của chúng con”.

**18** Khi thấy đoàn dân xung quanh mình, Chúa Giê-su bảo các môn đồ hãy sang bờ bên kia. **19** Có một thầy kinh luật đến nói với ngài: “Thưa Thầy, Thầy đi đâu tôi sẽ theo đó”. **20** Chúa Giê-su nói với ông: “Con cáo có hang, chim trời có tổ, nhưng Con Người không có chỗ gối đầu”. **21** Rồi một người trong các môn đồ nói với ngài: “Thưa Chúa, xin cho tôi về chôn cha tôi trước đã”. **22** Chúa Giê-su nói với ông: “Cứ theo tôi, hãy để người chết chôn người chết”.

**23** Chúa Giê-su lên thuyền, các môn đồ cũng lên theo. **24** Bỗng có một cơn bão lớn nổi lên trên biển, sóng đánh tràn vào thuyền nhưng ngài đang ngủ. **25** Họ đến đánh thức ngài và nói: “Chúa ơi, cứu với, chúng ta sắp chết rồi!”. **26** Nhưng ngài nói với họ: “Sao anh em sợ\* đến thế, hỡi những người ít đức tin?”. Ngài bèn dậy, quở gió và biển thì mọi vật đều yên lặng. **27** Thấy vậy, họ rất đỗi kinh ngạc và nói: “Người này là ai thế? Ngay cả gió và biển cũng vâng lệnh người”.

**28** Khi ngài qua đến bờ bên kia, thuộc vùng Ga-đa-ra, có hai người bị quỷ ám từ nghĩa địa đi ra và gặp ngài. Họ rất dữ tợn nên không ai dám đi qua đường đó. **29** Họ gào lên: “Hỡi Con Đức Chúa Trời, chúng tôi có liên can gì với ngài? Ngài đến để hành hạ chúng tôi trước kỳ định sao?”. **30** Lúc ấy, ở đằng xa có một bầy heo rất đông đang ăn. **31** Các quỷ nài xin ngài: “Nếu ngài đuổi chúng tôi, hãy cho chúng tôi nhập vào bầy heo đó”. **32** Vậy ngài phán: “Đi đi!”. Chúng bèn ra khỏi hai người ấy rồi nhập vào bầy heo. Kìa! Cả bầy lao khỏi vách đá, rớt xuống biển và chết chìm. **33** Những người chăn bỏ chạy, rồi vào thành thuật lại mọi việc, kể cả chuyện hai người bị quỷ ám. **34** Thế là cả thành kéo nhau ra gặp Chúa Giê-su, và khi gặp ngài, họ xin ngài ra khỏi vùng của họ.

<sup>^</sup> Mat 8:26 Hay “nhút nhát”.

**9** Chúa Giê-su lên thuyền đi qua bờ bên kia rồi vào thành của ngài.\*

**2** Kìa, người ta mang đến cho ngài một người bại liệt nằm trên cáng. Khi thấy đức tin của họ, Chúa Giê-su nói với người bại liệt: “Hỡi con, hãy can đảm lên! Tội lỗi con đã được tha”. **3** Có mấy thầy kinh luật nghĩ thầm: “Ông này thật phạm thượng”. **4** Biết ý nghĩ của họ, Chúa Giê-su bèn phán: “Sao các ông lại nghĩ những điều gian ác như thế trong lòng? **5** Trong hai câu này: ‘Tội lỗi con đã được tha’ và ‘Hãy đứng dậy mà đi’, câu nào dễ nói hơn? **6** Nhưng để các ông biết rằng ở trên đất, Con Người có quyền tha tội...”, rồi ngài phán với người bại liệt: “Hãy đứng dậy, cầm lấy cáng đi về nhà”. **7** Ông ấy đứng dậy và đi về nhà. **8** Thấy vậy, đoàn dân sợ hãi và tôn vinh Đức Chúa Trời, là đáng ban quyền ấy cho loài người.

**9** Khi đi tiếp, Chúa Giê-su thấy một người tên là Ma-thi-ơ đang ngồi trong phòng thu thuế, ngài nói với ông: “Hãy làm môn đồ tôi”. Ông bèn đứng lên đi theo ngài. **10** Sau đó, khi Chúa Giê-su và các môn đồ đang ngồi ăn\* trong nhà Ma-thi-ơ, kìa, có nhiều người thu thuế và kẻ tội lỗi cũng đến ngồi ăn với họ. **11** Thấy vậy, người Pha-ri-si nói với môn đồ ngài: “Sao thầy các anh lại ăn chung với bọn thu thuế và kẻ tội lỗi?”. **12** Nghe họ nói thế, ngài phán: “Người khỏe không cần thầy thuốc, chỉ người bệnh mới cần. **13** Vậy hãy đi và tìm hiểu ý nghĩa câu này: ‘Ta muốn lòng thương xót chứ không phải vật tế lễ’. Vì tôi đến không phải để kêu gọi người công chính, mà là người tội lỗi”.

**14** Môn đồ của Giăng đến gặp ngài và hỏi: “Tại sao chúng tôi và người Pha-ri-si theo tục kiêng ăn còn môn đồ ngài thì không?”. **15** Chúa Giê-su đáp: “Các bạn của chú rể không có lý do để than khóc trong khi chú rể vẫn còn ở với họ, phải vậy không? Nhưng sẽ có ngày chú rể bị đem đi, lúc đó họ sẽ kiêng ăn. **16** Không ai vá miếng vải mới\* vào cái áo cũ, vì miếng vải mới sẽ co lại và kéo căng áo, khiến chỗ rách càng rách thêm. **17** Cũng không ai đổ rượu mới vào bầu da cũ. Nếu làm thế, bầu da sẽ nứt, rượu chảy ra và bầu

cũng hư. Nhưng người ta đổ rượu mới vào bầu da mới, và như thế giữ được cả hai”.

**18** Ngài đang nói những lời ấy thì bỗng có một viên cai quản nhà hội đến sắp mình trước mặt ngài và thưa: “Giờ này con gái tôi chắc đã chết rồi, nhưng xin ngài hãy đến đặt tay trên cháu thì cháu sẽ sống lại”.

**19** Chúa Giê-su đứng dậy và cùng các môn đồ đi theo ông. **20** Và kìa! Có một phụ nữ bị rong huyết đã 12 năm đến từ phía sau và sờ vào tua áo ngoài của ngài, **21** vì bà cứ tự nhủ: “Mình chỉ cần sờ vào áo ngoài của ngài là được lành bệnh”. **22** Chúa Giê-su quay lại, thấy bà thì nói: “Con gái ơi, \* hãy can đảm lên! Đức tin của con đã chữa lành con”. Kể từ lúc ấy, bà khỏi bệnh.

**23** Khi đến nhà của viên cai quản nhà hội, ngài thấy những người thối sáo và một đám đông náo động. **24** Chúa Giê-su bèn phán: “Mọi người hãy ra ngoài, vì cô bé không chết đâu nhưng chỉ đang ngủ thôi”. Nghe vậy thì họ cười nhạo ngài. **25** Khi mọi người đã ra ngoài, ngài bước vào cầm tay bé gái thì em ngồi dậy. **26** Tất nhiên chuyện này được đồn ra khắp vùng ấy.

**27** Khi Chúa Giê-su rời khỏi đó, có hai người mù đi theo ngài và la lớn: “Lạy Con vua Đa-vít, xin thương xót chúng tôi!”. **28** Sau khi Chúa Giê-su vào một nhà nọ, hai người mù cũng đến đó và ngài hỏi họ: “Các anh có tin là tôi làm được điều này không?”. Họ trả lời: “Thưa Chúa, chúng tôi tin”. **29** Rồi ngài sờ vào mắt họ và nói: “Các anh tin vậy thì sẽ được vậy”. **30** Mắt họ liền được sáng. Chúa Giê-su cũng nghiêm dặn họ: “Đừng cho ai biết điều này”. **31** Nhưng sau khi ra khỏi đó, họ nói về ngài trong khắp vùng.

**32** Lúc họ đang đi ra thì kìa, người ta mang đến cho ngài một người câm bị quỷ ám. **33** Khi quỷ bị đuổi ra rồi thì người câm nói được. Dân chúng kinh ngạc và nói: “Chưa hề thấy chuyện như vậy trong Y-sơ-ra-ên”. **34** Nhưng người Pha-ri-si lại nói: “Ông ta nhờ chúa quỷ để đuổi quỷ”.

**35** Chúa Giê-su đi khắp các thành phố và làng mạc, giảng dạy trong nhà hội, rao truyền tin mừng về Nước Trời và chữa lành mọi thứ bệnh tật. **36** Khi thấy đoàn dân, ngài động lòng thương cảm vì họ bị hà hiếp\* và bỏ rơi như chiên không có người chăn. **37** Rồi ngài nói với các môn đồ: “Quả thật, mùa

gặt thì trúng nhưng thợ gặt thì ít. <sup>38</sup> Vì vậy, hãy nài xin Chủ mùa gặt sai thợ gặt đến thu hoạch vụ mùa”.

^ Mat 9:1 Đó là thành Ca-bê-na-um, nơi Chúa Giê-su thường trú ngụ trong thời gian thi hành thánh chức ở Ga-li-lê.

^ Mat 9:10 Vào thời Kinh Thánh, người ta thường nằm nghiêng bên cạnh bàn ăn, tựa trên khuỷu tay.

^ Mat 9:16 Tức là vải chưa giặt và chưa bị co rút.

^ Mat 9:22 Đây là cách xưng hô biểu lộ lòng nhân từ của người có quyền hoặc người lớn tuổi đối với phụ nữ nhỏ tuổi hơn.

^ Mat 9:36 Ds: “bị lột da”.



**10** Chúa Giê-su gọi 12 môn đồ đến, ban cho họ quyền trên các tà thần để đuổi chúng và chữa mọi thứ bệnh tật.

**2** Sau đây là tên của 12 sứ đồ: Si-môn gọi là Phi-e-rơ,\* và em\* là Anh-rê; Gia-cơ con Xê-bê-đê, và em\* là Giăng; **3** Phi-líp; Ba-tô-lô-mê,\* Thô-ma; Ma-thi-ơ\* người thu thuế; Gia-cơ con A-phê; Tha-đê,\* **4** Si-môn Ca-na-nê-an,\* và Giu-đa Ích-ca-ri-ôt, kẻ sau này phản ngài.

**5** Chúa Giê-su phái 12 người này đi và cho họ những chỉ dẫn sau: “Đừng đi đến dân ngoại, cũng đừng vào thành nào của dân Sa-ma-ri; **6** nhưng hãy đến với những con chiên lạc của nhà Y-sơ-ra-ên. **7** Khi đi, hãy rao giảng rằng: ‘Nước Trời đã đến gần’. **8** Hãy chữa lành người bệnh, làm người chết sống lại, làm người phong cùi được sạch và đuổi quỷ. Anh em đã nhận không thì hãy cho không. **9** Đừng kiếm thêm vàng, bạc hoặc đồng mà bỏ vào túi đeo thắt lưng; **10** cũng đừng kiếm thêm túi đựng thức ăn đi đường hoặc áo,\* giày hay gậy, vì người làm công thì đáng được đồ ăn.

**11** Khi vào thành nào hay làng nào, hãy tìm người xứng đáng và ở lại đó cho đến lúc đi. **12** Khi vào nhà nào, hãy chào hỏi và chúc bình an cho nhà ấy. **13** Nếu nhà ấy xứng đáng, hãy để sự bình an đó đến với họ; còn nếu không, hãy để sự bình an trở lại với anh em. **14** Nơi nào người ta không tiếp đón hoặc lắng nghe anh em nói thì khi ra khỏi nhà hoặc thành đó, hãy giũ bụi nơi chân mình.\* **15** Quả thật tôi nói với anh em, đến Ngày Phán Xét thì thành Sô-dôm và Gô-mô-rơ sẽ được xử nhẹ hơn thành ấy.

**16** Nay, tôi phái anh em đi như cừu ở giữa muông sói; vậy, hãy dè dặt như rắn nhưng phải hiền lành như chim bồ câu. **17** Hãy coi chừng người ta, vì họ sẽ nộp anh em cho tòa án địa phương, và anh em sẽ bị đánh đập\* nơi nhà hội. **18** Anh em sẽ vì có tôi mà bị giải đến trước mặt vua chúa và quan quyền, để làm chứng cho họ cùng dân ngoại. **19** Khi bị nộp, chớ lo sợ mình phải nói gì và nói thế nào, vì những điều anh em phải nói sẽ được mách bảo vào lúc đó. **20** Thật vậy, không phải tự anh em nói, mà nhờ thần khí của Cha trên trời

giúp anh em. <sup>21</sup> Ngoài ra, anh sẽ nộp em và cha sẽ nộp con để bị giết; con cái sẽ chống lại cha mẹ và khiến họ phải chết. <sup>22</sup> Anh em sẽ bị mọi người thù ghét vì danh tôi, nhưng ai bền chí chịu đựng cho đến cuối cùng thì sẽ được cứu. <sup>23</sup> Khi họ bắt bớ anh em ở thành này, hãy trốn sang thành khác. Quả thật tôi nói với anh em, anh em chưa rao giảng hết một vòng các thành của Y-sơ-ra-ên thì Con Người đã đến.

<sup>24</sup> Trò không hơn thầy, tớ không hơn chủ. <sup>25</sup> Trò được như thầy, tớ được như chủ là đủ rồi. Nếu chủ nhà còn bị gọi là Bê-ên-xê-bun\* thì huống chi người trong nhà! <sup>26</sup> Vậy, đừng sợ họ, vì chẳng điều gì che đậy mà không bị phơi bày, chẳng điều gì bí mật mà không bị phát hiện. <sup>27</sup> Những gì tôi nói với anh em trong bóng tối, hãy nói giữa ban ngày; những gì anh em nghe tôi thì thầm, hãy rao ra trên sân thượng. <sup>28</sup> Đừng sợ kẻ giết được thân thể nhưng không diệt được sự sống,\* nhưng hãy sợ đáng có thể hủy diệt cả sự sống và thân thể trong Ghê-hen-na.\* <sup>29</sup> Chẳng phải hai con chim sẻ chỉ bán được một xu\* sao? Thế nhưng, không một con nào rơi xuống đất mà Cha trên trời không biết. <sup>30</sup> Ngay cả tóc trên đầu anh em cũng được đếm hết rồi. <sup>31</sup> Vậy chớ sợ chi! Anh em còn quý giá hơn nhiều con chim sẻ.

<sup>32</sup> Hễ ai nhìn nhận tôi trước mặt người ta, tôi cũng sẽ nhìn nhận người ấy trước mặt Cha tôi trên trời. <sup>33</sup> Còn ai chối bỏ tôi trước mặt người ta, tôi cũng sẽ chối bỏ người ấy trước mặt Cha tôi trên trời. <sup>34</sup> Đừng nghĩ rằng tôi đến để đem bình an trên đất; tôi đến không phải để đem bình an, mà là đem gươm giáo. <sup>35</sup> Vì tôi đến để gây chia rẽ, khiến con trai chống cha, con gái chống mẹ, con dâu chống mẹ chồng. <sup>36</sup> Thật vậy, kẻ thù sẽ là người nhà mình. <sup>37</sup> Ai yêu mến cha mẹ hơn tôi thì không xứng đáng với tôi, ai yêu mến con trai con gái hơn tôi thì không xứng đáng với tôi. <sup>38</sup> Ai không vác cây khổ hình\* mình mà theo tôi thì không xứng đáng với tôi. <sup>39</sup> Ai muốn giữ mạng sống\* mình thì sẽ mất, còn ai mất mạng sống\* vì tôi thì sẽ tìm lại được.

<sup>40</sup> Ai tiếp đón anh em là tiếp đón tôi, và ai tiếp đón tôi là tiếp đón đáng phải tôi đến. <sup>41</sup> Ai tiếp đón một người vì người ấy là nhà tiên tri thì sẽ được phần thưởng của nhà tiên tri, và ai tiếp đón một người vì người đó là người công chính thì sẽ được phần thưởng của người công chính. <sup>42</sup> Còn ai cho một

trong những người hèn mọn này chỉ một ly nước lạnh vì họ là môn đồ tôi, thì tôi nói thật với anh em, người ấy sẽ không mất phần thưởng của mình đâu”.

^ [Mat 10:2](#) Phi-e-rơ có năm tên gọi khác nhau: Ở đây là “Si-môn gọi là Phi-e-rơ”, nơi [Mat 16:16](#) là “Si-môn Phi-e-rơ”, nơi [Cv 15:14](#) là “Sy-mê-ôn”, nơi [Gi 1:42](#) là “Sê-pha” và tên thường gọi nhất là “Phi-e-rơ” như trong [Mat 14:28](#).

^ [Mat 10:2](#) Tiếng Hy Lạp không cho biết rõ là anh hay em.

^ [Mat 10:2](#) Tiếng Hy Lạp không cho biết rõ là anh hay em.

^ [Mat 10:3](#) Còn gọi là Na-tha-na-ên. Xem [Gi 1:46](#); [21:2](#).

^ [Mat 10:3](#) Còn gọi là Lê-vi. Xem [Lu 5:27](#).

^ [Mat 10:3](#) Còn gọi là Giu-đa con Gia-cơ. Xem [Lu 6:16](#); [Gi 14:22](#); [Cv 1:13](#).

^ [Mat 10:4](#) Hay “Si-môn người sốt sáng”.

^ [Mat 10:10](#) Ds: “hai áo”.

^ [Mat 10:14](#) Đây là hành động cho thấy một người đã hết trách nhiệm.

^ [Mat 10:17](#) Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ [Mat 10:25](#) Một cách gọi ám chỉ Sa-tan, là kẻ cầm đầu hoặc cai trị các quỷ.

^ [Mat 10:28](#) Tức là triển vọng được sống.

^ [Mat 10:28](#) Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ [Mat 10:29](#) Ds: “một đồng át-xa-ri-on”. Xem [Phụ lục B14](#).

^ [Mat 10:38](#) Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ [Mat 10:39](#) Xem mục “Nephesh; Psykhe” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ [Mat 10:39](#) Xem mục “Nephesh; Psykhe” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

**11** Sau khi chỉ dẫn 12 môn đồ, Chúa Giê-su rời nơi đó để đi dạy dỗ và rao giảng trong các thành khác.

**2** Còn Giăng, bấy giờ đang ở trong tù, nghe nói về các việc làm của Đấng Ki-tô thì sai môn đồ mình **3** đến hỏi ngài: “Ngài có phải là Đấng Sẽ Đến, hay chúng tôi phải đợi một đấng khác nữa?”. **4** Chúa Giê-su đáp lời họ: “Hãy đi thuật lại cho Giăng những gì các anh thấy và nghe: **5** Người mù thấy được, người què đi được, người phong cùi được sạch, người điếc nghe được, người chết sống lại và người nghèo được nghe tin mừng. **6** Hạnh phúc cho người nào không vấp ngã vì có tôi”.

**7** Khi họ đi rồi, Chúa Giê-su bắt đầu nói với đoàn dân về Giăng: “Anh em ra hoang mạc để xem gì? Để xem cây sậy phát phơ trước gió chẳng? **8** Vậy anh em ra đó để xem gì? Để xem một người ăn mặc sang trọng chẳng? Những người ăn mặc như thế thì ở trong cung vua. **9** Thế thì tại sao anh em ra đó? Có phải để xem một nhà tiên tri? Đúng vậy, tôi nói với anh em rằng người này còn hơn một nhà tiên tri nhiều. **10** Về người này, đã có lời viết: ‘Này! Ta sai sứ giả ta đi trước ngươi, người sẽ dọn đường cho ngươi’.

**11** Quả thật tôi nói với anh em, trong số những người lọt lòng mẹ và được phái đến với dân chúng, không ai lớn hơn Giăng Báp-tít; nhưng người nhỏ hơn trong Nước Trời còn lớn hơn ông. **12** Từ thời Giăng Báp-tít đến nay, Nước Trời là mục tiêu mà người ta cố gắng đạt đến, và những ai gắng hết sức thì giành được. **13** Vì sách của các nhà tiên tri và Luật pháp\* đều đã tiên tri cho đến thời Giăng. **14** Dù anh em muốn chấp nhận hay không, Giăng chính là ‘Ê-li-gia, người sẽ đến’. **15** Ai có tai hãy nghe.

**16** Tôi so sánh thế hệ này với ai đây? Trường hợp của họ giống như trẻ con ngồi nơi phố chợ kêu réo bạn mình rằng: **17** ‘Chúng tớ thổi sáo cho các cậu mà các cậu không nhảy múa, chúng tớ kêu gào mà các cậu không đắm ngực khóc than’. **18** Cũng vậy, Giăng đến không ăn không uống thì người ta nói: ‘Ông ta bị quỷ ám’. **19** Còn Con Người đến ăn và uống thì họ lại nói: ‘Xem

kia, một người tham ăn mê rượu, làm bạn với bọn thu thuế và kẻ tội lỗi'. Dù sao đi nữa, sự khôn ngoan được chứng minh là công chính bởi kết quả\* của nó”.

**20** Chúa Giê-su bắt đầu quở trách những thành mà ngài đã thực hiện nhiều việc phi thường nhất, vì họ không ăn năn. **21** Ngài phán: “Khốn cho ngươi, thành Cô-ra-xin! Khốn cho ngươi, thành Bết-sai-đa! Vì nếu những việc phi thường đã làm giữa các ngươi được thực hiện tại thành Ty-ơ và Si-đôn\* thì họ đã mặc vải thô và ngồi trong tro để ăn năn từ lâu rồi. **22** Nhưng ta nói với các ngươi, đến Ngày Phán Xét thì thành Ty-ơ và Si-đôn sẽ được xử nhẹ hơn các ngươi. **23** Còn ngươi, hỡi thành Ca-bê-na-um, ngươi sẽ được nâng lên tận trời sao? Không! Ngươi sẽ bị xuống mồ;\* vì nếu thành Sô-đôm thấy những việc phi thường như ngươi được chứng kiến thì nó vẫn còn cho đến tận ngày nay. **24** Nhưng ta nói với ngươi, đến Ngày Phán Xét thì thành Sô-đôm sẽ được xử nhẹ hơn ngươi”.

**25** Bây giờ, Chúa Giê-su nói: “Lạy Cha, là Chúa của trời đất, con ca ngợi Cha trước công chúng vì Cha đã giấu những điều này với người khôn ngoan và trí thức, nhưng tiết lộ cho con trẻ. **26** Vâng, thưa Cha, vì đó là điều đẹp lòng Cha”. **27** Rồi ngài nói: “Cha tôi đã trao cho tôi mọi sự. Không ai biết tường tận về Con, ngoại trừ Cha; và cũng không ai biết tường tận về Cha, ngoại trừ Con và người nào mà Con muốn tỏ cho biết. **28** Hãy đến với tôi, hỡi những ai nhọc nhằn và nặng gánh, tôi sẽ cho anh em được lại sức.\* **29** Hãy mang ách của tôi và học theo tôi, vì tôi là người ôn hòa và có lòng khiêm nhường. Anh em sẽ được lại sức,\* **30** vì ách của tôi dễ chịu\* và gánh của tôi nhẹ nhàng”.

^ Mat 11:13 Cụm từ “sách của các nhà tiên tri và Luật pháp” nói đến toàn bộ phần Kinh Thánh tiếng Hê-bơ-rơ.

^ Mat 11:19 Ds: “việc làm”.

^ Mat 11:21 Hai thành này không phải của dân Do Thái.

^ Mat 11:23 Hay “Ha-đê”, tức là mồ mà chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Mat 11:28 Hay “được nghỉ ngơi”.

^ Mat 11:29 Hay “được nghỉ ngơi”.

^ Mat 11:30 Hay “dễ mang”.

**12** Bấy giờ, Chúa Giê-su băng qua đồng lúa vào ngày Sa-bát. Các môn đồ ngài đói bụng nên bứt bông lúa ăn. **2** Thấy vậy, người Pha-ri-si nói với ngài: “Kìa! Môn đồ ông làm điều không được phép làm trong ngày Sa-bát”. **3** Ngài trả lời: “Các ông chưa đọc về điều Đa-vít đã làm khi người và thuộc hạ bị đói sao? **4** Chẳng phải Đa-vít đã vào nhà Đức Chúa Trời và ăn bánh dâng hiến,\* là bánh dành riêng cho các thầy tế lễ mà người và thuộc hạ không được phép ăn sao? **5** Hay các ông chưa đọc trong Luật pháp rằng vào ngày Sa-bát, các thầy tế lễ trong đền thờ vi phạm ngày Sa-bát mà vẫn không mắc tội sao? **6** Nhưng tôi nói với các ông rằng ở đây có người còn quan trọng hơn đền thờ nữa. **7** Nếu các ông hiểu ý nghĩa câu: ‘Ta muốn lòng thương xót chứ không phải vật tế lễ’ thì các ông sẽ không lên án người vô tội. **8** Vì Con Người là Chúa của ngày Sa-bát”.

**9** Sau khi rời nơi đó, ngài đi vào nhà hội. **10** Kìa, ở đó có người đàn ông bị teo\* một tay! Họ muốn buộc tội ngài nên hỏi: “Có được phép chữa bệnh trong ngày Sa-bát không?”. **11** Ngài nói với họ: “Ai trong các ông có một con cừu và nó bị té xuống hố vào ngày Sa-bát mà lại không kéo nó lên? **12** Người ta còn quý hơn con cừu biết chừng nào! Vậy thì được phép làm điều tốt trong ngày Sa-bát”. **13** Rồi ngài nói với người teo tay: “Hãy giơ tay ra”. Ông giơ ra thì tay được lành như tay kia. **14** Nhưng người Pha-ri-si đi ra ngoài và bàn mưu giết ngài. **15** Biết được điều này, Chúa Giê-su rời khỏi nơi đó. Nhiều người cũng đi theo, và ngài chữa lành mọi người. **16** Tuy nhiên, ngài nghiêm cấm họ tiết lộ về ngài, **17** hầu ứng nghiệm lời phán qua nhà tiên tri Ê-sai:

**18** “Kìa! Tôi tớ ta, người mà ta đã chọn, người được yêu quý, người mà ta hài lòng! Ta sẽ đặt thần khí ta trên người, và người sẽ cho các nước thấy rõ thể nào là công lý. **19** Người sẽ không tranh cãi, không kêu la, và cũng không ai nghe tiếng người ngoài đường chính. **20** Người sẽ không bẻ cây sậy bị



giập, không tắt tim đèn sắp tàn, cho đến khi đưa công lý đến toàn thắng.

**21** Thật vậy, muôn dân sẽ đặt hy vọng nơi danh người”.

**22** Sau đó, họ mang đến cho Chúa Giê-su một người mù và câm do bị quỷ ám. Ngài chữa lành ông thì ông nói và thấy được. **23** Cả đoàn dân kinh ngạc thốt lên: “Chẳng phải người này là Con vua Đa-vít sao?”. **24** Nghe vậy, người Pha-ri-si nói: “Nếu không nhờ Bê-ên-xê-bun,\* là chúa quỷ, thì ông ta không đuổi được quỷ”. **25** Biết ý tưởng của họ, ngài phán: “Nước nào chia rẽ thì tan hoang, thành nào hay nhà nào chia rẽ thì sẽ không vững bền. **26** Cũng một thể ấy, nếu Sa-tan đuổi Sa-tan thì hẳn tự chia rẽ mình. Vậy làm sao nước của hắn đứng vững được? **27** Và lại, nếu tôi nhờ Bê-ên-xê-bun để đuổi quỷ thì môn đồ các ông nhờ ai để đuổi chúng? Bởi vậy, môn đồ các ông sẽ là người xét xử các ông.\* **28** Nhưng nếu tôi nhờ thần khí Đức Chúa Trời để đuổi quỷ thì quả thật Nước Đức Chúa Trời đã thành linh đến với các ông. **29** Hoặc nếu ai muốn vào nhà một người mạnh sức để cướp của mà không trói người ấy trước thì làm sao vợ vét nhà người được? **30** Ai không đứng về phía tôi là chống lại tôi, ai không cùng tôi nhóm hiệp người ta là phân tán họ.

**31** Vì vậy tôi bảo các ông, dù người ta phạm tội gì hoặc nói lời phạm thượng nào cũng sẽ được tha, nhưng ai nói phạm đến thần khí thì không được tha. **32** Chẳng hạn, hễ ai nói phạm đến Con Người thì sẽ được tha, nhưng ai nói phạm đến thần khí thánh thì không được tha, trong thế giới\* hiện tại lẫn thế giới\* sẽ đến.

**33** Nếu các ông trồng cây tốt thì ra trái tốt, trồng cây xấu thì ra trái xấu, vì nhờ trái mà nhận biết cây. **34** Hỡi dòng dõi rắn lục, làm sao các ông nói được điều lành khi các ông là người ác? Vì lòng đầy tràn thì miệng mới nói ra.

**35** Người tốt mang ra những thứ tốt đã tích lũy trong kho mình, còn người gian ác mang ra những thứ gian ác. **36** Tôi nói với các ông rằng trong Ngày Phán Xét, người ta sẽ khai trình về mọi lời vô ích mà họ đã nói; **37** vì bởi lời nói mà một người sẽ được tuyên bố là công chính hoặc sẽ bị kết án”.

**38** Để đáp lời ngài, một số thầy kinh luật và người Pha-ri-si nói: “Thưa Thầy, chúng tôi muốn Thầy cho xem một dấu lạ”. **39** Ngài trả lời: “Thế hệ gian ác và bất trung\* luôn tìm kiếm một dấu lạ, nhưng sẽ chẳng được ban



cho dầu nào, ngoại trừ dầu về nhà tiên tri Giô-na. <sup>40</sup> Như Giô-na đã ở trong bụng cá lớn ba ngày ba đêm, Con Người cũng sẽ ở trong lòng đất ba ngày ba đêm. <sup>41</sup> Trong kỳ phán xét, dân thành Ni-ni-ve sẽ được sống lại với thế hệ này và kết tội họ, vì dân đó đã ăn năn khi nghe Giô-na rao giảng. Nhưng này, ở đây có người còn hơn Giô-na nữa. <sup>42</sup> Trong kỳ phán xét, nữ hoàng phương nam sẽ được sống lại với thế hệ này và kết tội họ, vì bà đã đến từ nơi tận cùng trái đất để nghe những lời khôn ngoan của Sa-lô-môn. Nhưng này, ở đây có người còn hơn Sa-lô-môn nữa.

<sup>43</sup> Khi tà thần\* ra khỏi một người, nó đi qua những nơi khô cằn để tìm chỗ nghỉ ngơi nhưng không tìm được. <sup>44</sup> Rồi nó nói: ‘Ta sẽ trở về nhà mà ta đã ra khỏi’. Khi về đến, nó thấy nhà bỏ trống nhưng đã được quét dọn và trang hoàng. <sup>45</sup> Nó bèn đi và dẫn về bảy tà thần khác còn ác hơn nó. Chúng vào nhà và ở lại đó. Cuối cùng, tình trạng của người ấy còn tệ hơn lúc đầu. Thế hệ gian ác này cũng sẽ giống như thế”.

<sup>46</sup> Trong khi ngài nói với dân chúng thì mẹ và các em trai ngài đang đứng bên ngoài, muốn nói chuyện với ngài. <sup>47</sup> Có người nói: “Kìa! Mẹ và các em Thầy đang đứng bên ngoài, muốn nói chuyện với Thầy”. <sup>48</sup> Ngài đáp lời người ấy: “Ai là mẹ tôi, và ai là anh em tôi?”. <sup>49</sup> Ngài giơ tay về phía các môn đồ và nói: “Đây là mẹ tôi và anh em tôi! <sup>50</sup> Hễ ai làm theo ý muốn Cha tôi ở trên trời thì người ấy là anh em, chị em và mẹ tôi”.

^ Mat 12:4 Hay “bánh trưng bày”.

^ Mat 12:10 Hay “liệt”.

^ Mat 12:24 Một cách gọi ám chỉ Sa-tan.

^ Mat 12:27 Hay “sẽ cho thấy là các ông sai”.

^ Mat 12:32 Hay “hệ thống”. Xem mục “Thế gian” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Mat 12:32 Hay “hệ thống”. Xem mục “Thế gian” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Mat 12:39 Ds: “ngoại tình”.

^ Mat 12:43 Xem mục “Ruach; Pneuma” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).



**13** Hôm đó, Chúa Giê-su rời khỏi nhà và ra ngồi bên bờ biển. **2** Một đoàn dân rất đông tụ họp bên ngài nên ngài phải lên thuyền ngồi, còn cả đoàn dân thì đứng trên bờ. **3** Rồi ngài dùng minh họa để nói với họ nhiều điều. Ngài kể: “Này, có một người kia đi gieo giống. **4** Trong lúc người gieo, một số hạt rơi dọc đường và chim đến ăn hết. **5** Số khác rơi nơi đất đá sỏi, không có nhiều đất; chúng mọc lên ngay vì lớp đất không sâu. **6** Nhưng khi mặt trời lên cao thì chúng bị cháy nắng, và vì không có rễ nên tàn héo. **7** Có những hạt rơi vào bụi gai; bụi gai lớn lên làm chúng bị nghẹt. **8** Còn một số khác rơi nơi đất tốt thì sinh hoa kết quả; hạt ra gấp một trăm, hạt ra gấp sáu chục, hạt ra gấp ba chục. **9** Ai có tai hãy nghe”.

**10** Các môn đồ đến hỏi ngài: “Sao Thầy dùng minh họa để nói với họ?”. **11** Ngài đáp: “Anh em được hiểu những điều mầu nhiệm về Nước Trời, còn họ thì không. **12** Ai có sẽ được cho thêm và sẽ có dư dật, còn ai không có thì ngay cả điều đã có cũng sẽ bị lấy đi. **13** Đó là lý do tôi dùng minh họa để nói với họ; bởi họ nhìn cũng như không, nghe cũng như không và chẳng hiểu gì cả. **14** Lời tiên tri sau đây của Ê-sai đã ứng nghiệm trên họ: ‘Các ngươi sẽ nghe nhưng không hiểu chi, các ngươi sẽ nhìn nhưng chẳng thấy gì. **15** Vì lòng dân này đã trở nên chai cứng, tai chúng nghe nhưng không hưởng ứng, mắt chúng nhắm lại, để mắt không thấy được, tai không nghe được, lòng không hiểu được và không trở lại hầu được ta chữa lành’.

**16** Nhưng hạnh phúc cho anh em vì mắt thấy được và tai nghe được. **17** Quả thật tôi nói với anh em, nhiều nhà tiên tri và người công chính ước ao thấy những điều anh em thấy, nghe những điều anh em nghe nhưng không được.

**18** Bây giờ, anh em hãy nghe lời giải nghĩa của minh họa về người gieo giống. **19** Những ai nghe lời giảng về Nước Trời mà không hiểu thì Kẻ Ác\* đến cướp lấy điều đã được gieo trong lòng; đó là hạt giống rơi nơi dọc đường. **20** Hạt rơi nơi đất đá sỏi là người nghe lời ấy thì vui mừng chấp nhận

ngay. <sup>21</sup> Thế nhưng, vì người đó không có rễ trong lòng nên chỉ tiếp tục được một thời gian, đến khi gặp hoạn nạn hay bị ngược đãi vì có lời ấy thì vấp ngã ngay. <sup>22</sup> Hạt rơi giữa bụi gai là người nghe lời ấy, nhưng những mối lo lắng trong thế gian\* này và quyền lực giả dối của sự giàu sang khiến lời ấy bị bóp nghẹt, nên không sinh hoa kết quả. <sup>23</sup> Còn hạt rơi nơi đất tốt là người nghe lời ấy thì hiểu và sinh hoa kết quả; người ra gấp một trăm, người ra gấp sáu chục, người ra gấp ba chục”.

<sup>24</sup> Ngài kể cho họ một minh họa khác: “Nước Trời có thể được ví như một người gieo giống tốt trong ruộng mình. <sup>25</sup> Trong lúc mọi người ngủ, kẻ thù của ông đến gieo cỏ dại\* vào ruộng lúa mì rồi bỏ đi. <sup>26</sup> Khi lúa mọc lên và kết hạt thì cỏ dại cũng lộ ra. <sup>27</sup> Các đầy tớ bèn đến nói với chủ: ‘Thưa ông chủ, chẳng phải ông đã gieo giống tốt trong ruộng mình sao? Vậy sao bây giờ lại có cỏ dại?’ <sup>28</sup> Chủ trả lời: ‘Có một kẻ thù đã làm điều đó’. Các đầy tớ hỏi: ‘Vậy ông có muốn chúng tôi ra gom cỏ dại không?’ <sup>29</sup> Chủ đáp: ‘Chớ làm thế, kéo trong lúc gom cỏ dại, các người lại nhổ luôn cả lúa mì. <sup>30</sup> Hãy để cả hai cùng lớn lên cho đến mùa gặt. Trong mùa gặt, ta sẽ bảo thợ gặt: Trước hết hãy gom cỏ dại và bó lại để đốt, sau đó hãy thu lúa mì vào kho”.

<sup>31</sup> Chúa Giê-su kể thêm minh họa này: “Nước Trời giống như hạt cải\* mà một người kia gieo trong ruộng mình. <sup>32</sup> Tuy nó nhỏ nhất trong các loại hạt, nhưng khi lớn lên thì lớn nhất trong các loại rau củ, và trở thành một cây mà chim trời có thể đến và tìm được nơi trú ẩn trên cành”.

<sup>33</sup> Ngài còn kể một minh họa khác nữa: “Nước Trời giống như men mà một phụ nữ trộn vào ba đấu bột,\* cho đến khi cả đống bột dậy lên”.

<sup>34</sup> Chúa Giê-su dùng minh họa để nói với dân chúng tất cả những điều ấy. Thật vậy, ngài chẳng nói điều gì với họ mà không dùng minh họa, <sup>35</sup> hầu ứng nghiệm lời tiên tri: “Tôi sẽ mở miệng nói bằng minh họa, sẽ công bố những điều giấu kín từ ban đầu”.\*

<sup>36</sup> Sau khi cho đoàn dân giải tán, Chúa Giê-su vào nhà. Các môn đồ đến nói với ngài: “Xin giải thích cho chúng tôi minh họa về cỏ dại trong ruộng”. <sup>37</sup> Ngài đáp: “Người gieo giống tốt là Con Người, <sup>38</sup> ruộng là thế gian.

Giống tốt là con cái Nước Trời, còn cỏ dại là con cái Kẻ Ác <sup>39</sup> và kẻ thù gieo cỏ là Ác Quỷ. Mùa gặt là kỳ cuối cùng của thế gian\* này, và thợ gặt là các thiên sứ. <sup>40</sup> Như cỏ dại bị gom và đốt trong lửa thế nào thì kỳ cuối cùng của thế gian\* này cũng vậy. <sup>41</sup> Con Người sẽ sai thiên sứ gom những thứ gây vấp ngã cùng những kẻ làm điều ác và loại ra khỏi Nước Trời, <sup>42</sup> rồi quăng chúng vào lò lửa. Tại đó, chúng sẽ khóc lóc nghiêng rãng. <sup>43</sup> Lúc ấy, người công chính sẽ chiếu sáng như mặt trời trong Nước của Cha họ. Ai có tai hãy nghe.

<sup>44</sup> Nước Trời giống như bầu vật được giấu ngoài ruộng mà một người kia tìm thấy rồi giấu lại. Vì vui mừng nên ông đi bán hết mọi thứ mình có mà mua thửa ruộng ấy.

<sup>45</sup> Nước Trời cũng giống như một lái buôn đi tìm ngọc trai quý. <sup>46</sup> Khi tìm được một viên ngọc quý giá, ông liền đi bán hết những gì mình có và mua nó.

<sup>47</sup> Nước Trời cũng giống như cái lưới kéo được thả xuống biển, bắt đủ mọi loại cá. <sup>48</sup> Khi lưới đầy, người ta kéo nó lên bờ rồi ngồi lựa cá tốt bỏ vào thúng, còn cá không ăn được thì ném đi. <sup>49</sup> Trong kỳ cuối cùng của thế gian\* này cũng như vậy, các thiên sứ sẽ được phái đến để tách kẻ ác ra khỏi những người công chính, <sup>50</sup> rồi quăng chúng vào lò lửa. Tại đó, chúng sẽ khóc lóc nghiêng rãng.

<sup>51</sup> Anh em có hiểu mọi điều ấy không?”. Họ đáp: “Thưa hiểu”. <sup>52</sup> Rồi ngài nói với họ: “Vậy thì, những người dạy dỗ công chúng mà được dạy về Nước Trời giống như một chủ nhà kia lấy các vật trong kho báu mình ra, cả mới lẫn cũ”.

<sup>53</sup> Nói xong những minh họa ấy, Chúa Giê-su bèn đi khỏi đó. <sup>54</sup> Về đến quê mình, ngài giảng dạy dân chúng trong nhà hội, ai nghe cũng kinh ngạc và thốt lên: “Nhờ đâu mà người này có sự khôn ngoan và khả năng làm những việc phi thường ấy? <sup>55</sup> Người này chẳng phải là con của ông thợ mộc sao? Chẳng phải mẹ ông ta là Ma-ri, và các em trai ông là Gia-cơ, Giô-sép, Si-môn và Giu-đa\* sao? <sup>56</sup> Còn các em gái ông, chẳng phải họ cũng sống ở đây với chúng ta sao? Vậy nhờ đâu mà ông ta có được mọi điều ấy?”. <sup>57</sup> Thế

là họ vấp ngã vì có ngài. Nhưng Chúa Giê-su nói với họ: “Nhà tiên tri chỉ bị xem thường ở quê hương và nhà mình mà thôi”. <sup>58</sup> Ngài không thực hiện nhiều việc phi thường ở đó vì họ thiếu đức tin.

^ Mat 13:19 Tức là Sa-tan.

^ Mat 13:22 Hay “hệ thống”. Xem mục “Thế gian” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Mat 13:25 Một loại cỏ giống với lúa mì nhưng rất độc.

^ Mat 13:31 Hay “hạt mù tạt”, một loại hạt rất nhỏ ở vùng Pa-lét-tin. Cây có thể mọc cao hơn 4m và có cành.

^ Mat 13:33 Khoảng 10kg.

^ Mat 13:35 Cũng có thể là “từ khi thành lập thế gian”.

^ Mat 13:39 Hay “hệ thống”. Xem mục “Thế gian” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Mat 13:40 Hay “hệ thống”. Xem mục “Thế gian” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Mat 13:49 Hay “hệ thống”. Xem mục “Thế gian” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Mat 13:55 Hay “Giu-đe”. Hẳn là người sau này viết Thư của Giu-đe.

**14** Bấy giờ, vua chư hầu Hê-rôt nghe tin về Chúa Giê-su <sup>2</sup> thì nói với tôi tớ mình: “Người này chính là Giăng Báp-tít sống lại nên mới làm được những việc phi thường ấy”. <sup>3</sup> Vốn là Hê-rôt\* đã bắt Giăng rồi xiềng ông bỏ vào tù vì có Hê-rô-đia, vợ của Phi-líp, anh vua. <sup>4</sup> Vì Giăng có nói với vua: “Vua lấy bà ấy làm vợ là không phải phép”. <sup>5</sup> Tuy muốn giết Giăng nhưng vua sợ dân chúng, vì họ xem Giăng là một nhà tiên tri. <sup>6</sup> Vào ngày mừng sinh nhật Hê-rôt, con gái của Hê-rô-đia biểu diễn một vũ điệu trước mặt quan khách, khiến Hê-rôt hứng chí <sup>7</sup> đến độ thề rằng sẽ cho cô bất cứ điều gì cô xin. <sup>8</sup> Nghe lời mẹ xúi giục nên cô nói: “Xin ban cho con đầu của Giăng Báp-tít để trên mâm”. <sup>9</sup> Tuy không vui, nhưng vì lỡ thề trước mặt quan khách nên vua truyền lệnh ban cho cô cái đầu của Giăng. <sup>10</sup> Vậy, vua sai người chém đầu Giăng trong tù, <sup>11</sup> để trên mâm và đưa cho cô, rồi cô mang đến cho mẹ. <sup>12</sup> Sau đó, các môn đồ của Giăng đến mang xác người đi chôn, rồi họ báo tin cho Chúa Giê-su. <sup>13</sup> Nghe tin ấy, Chúa Giê-su lên thuyền rời khỏi đó và đến nơi hẻo lánh để ở một mình. Nhưng dân chúng từ các thành biết được bèn kéo nhau đi bộ theo ngài.

<sup>14</sup> Khi lên bờ, ngài thấy một đoàn dân đông thì động lòng thương cảm và chữa lành cho những người bệnh. <sup>15</sup> Lúc xế chiều, các môn đồ đến nói với ngài: “Nơi này hẻo lánh và bây giờ cũng đã muộn rồi, xin Thầy cho dân chúng về để họ vào các làng mua thức ăn”. <sup>16</sup> Nhưng Chúa Giê-su nói: “Họ không cần đi, anh em hãy cho họ thứ gì để ăn”. <sup>17</sup> Các môn đồ trả lời: “Chúng tôi không có gì ở đây ngoài năm cái bánh và hai con cá”. <sup>18</sup> Ngài nói: “Hãy đem bánh và cá lại đây”. <sup>19</sup> Ngài bảo đoàn dân ngồi xuống cỏ, rồi ngài cầm năm cái bánh và hai con cá, ngước mắt lên trời dâng lời chúc tạ. Sau khi bẻ bánh, ngài đưa cho các môn đồ rồi họ phân phát cho đoàn dân. <sup>20</sup> Tất cả đều ăn no nê, và họ gom lại những miếng bánh thừa, được 12 giỏ đầy. <sup>21</sup> Số người ăn khoảng 5.000 người nam, chưa kể phụ nữ và trẻ em. <sup>22</sup> Ngay sau đó, ngài cho các môn đồ lên thuyền đi qua bờ bên kia trước, còn ngài thì cho đoàn dân về.

**23** Sau khi cho đoàn dân về, ngài lên núi một mình để cầu nguyện. Khi trời tối, ngài vẫn ở đó một mình. **24** Lúc ấy thuyền đã cách bờ hàng trăm mét\* và đang vật lộn với sóng biển vì ngược chiều gió. **25** Vào canh tư,\* ngài đi trên mặt biển để đến với họ. **26** Thấy ngài đi trên mặt biển, các môn đồ hết hoảng nói: “Là ảo ảnh!”, rồi họ la lên vì sợ hãi. **27** Nhưng Chúa Giê-su liền nói với họ: “Can đảm lên! Là tôi đây, đừng sợ”. **28** Phi-e-rơ thưa: “Lạy Chúa, nếu quả là ngài, xin truyền cho tôi đi trên mặt nước mà đến với ngài”. **29** Ngài phán: “Hãy đến đây!”. Phi-e-rơ bèn bước ra khỏi thuyền, đi trên mặt nước để đến với Chúa Giê-su. **30** Nhưng khi nhìn thấy bão gió thì ông sợ hãi. Lúc bắt đầu chìm, ông la lên: “Chúa ơi, cứu tôi với!”. **31** Chúa Giê-su liền giơ tay nắm lấy ông và nói: “Hỡi người ít đức tin, sao anh lại nghi ngờ?”. **32** Sau khi họ lên thuyền thì gió lặng. **33** Những người trên thuyền đều sấp mình trước mặt ngài mà nói: “Thầy quả là Con Đức Chúa Trời”. **34** Họ qua đến bờ bên kia và vào vùng Ghê-nê-xa-rét.

**35** Dân ở đó nhận ra ngài thì báo tin khắp các vùng xung quanh, và người ta mang đến cho ngài hết thảy những người bệnh. **36** Họ nài xin ngài cho phép họ chỉ sờ vào tua áo ngoài của ngài, và ai sờ vào cũng được lành bệnh hẳn.

^ Mat 14:3 Tức là Hê-rốt An-ti-ba. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Mat 14:24 Ds: “nhiều xơ-ta-đi-um”. Một xơ-ta-đi-um tương đương 185m.

^ Mat 14:25 Tức là khoảng 3 giờ đến 6 giờ sáng, lúc mặt trời mọc.



**15** Bấy giờ, những người Pha-ri-si và thầy kinh luật từ Giê-ru-sa-lem đến gặp Chúa Giê-su và nói: **2** “Sao môn đồ ông bỏ qua truyền thống của người xưa? Chẳng hạn, họ không rửa tay\* trước khi ăn”.

**3** Ngài đáp: “Sao các ông bỏ qua điều răn của Đức Chúa Trời vì truyền thống mình? **4** Chẳng hạn, Đức Chúa Trời có phán: ‘Hãy hiếu kính cha mẹ’ và ‘Kẻ nào chửi cha mắng mẹ\* phải bị xử tử’. **5** Nhưng các ông lại nói: ‘Hễ ai nói với cha mẹ mình rằng: “Những gì con có để phụng dưỡng cha mẹ là lễ vật đã dâng cho Đức Chúa Trời”, **6** thì người ấy không cần hiếu kính cha mẹ nữa’. Như thế, các ông đã vì truyền thống của mình mà làm cho lời Đức Chúa Trời trở nên vô hiệu. **7** Hỡi những kẻ đạo đức giả, Ê-sai đã tiên tri đúng về các ông khi nói: **8** ‘Dân này tôn kính ta bằng môi, nhưng lòng chúng lại cách xa ta. **9** Chúng có thờ ta cũng vô ích, vì giáo lý chúng dạy chỉ là điều răn của con người’”. **10** Rồi ngài gọi đoàn dân lại gần và phán: “Hãy nghe và hiểu câu này: **11** Không phải những gì vào miệng làm cho một người ô uế mà là những gì từ miệng ra”.

**12** Sau đó, các môn đồ đến nói với ngài: “Thầy có biết người Pha-ri-si bị xúc phạm khi nghe Thầy nói như thế không?”. **13** Ngài đáp: “Cây nào Cha tôi ở trên trời không trồng thì sẽ bị nhổ đi. **14** Cứ để mặc họ. Họ là những kẻ dẫn đường đui mù. Nếu người mù dẫn người mù thì cả hai sẽ ngã xuống hố”. **15** Phi-e-ro thưa: “Xin Thầy giải thích minh họa ấy cho chúng tôi”. **16** Ngài nói: “Anh em cũng không hiểu sao? **17** Anh em không biết rằng mọi thứ vào miệng thì xuống bụng rồi thải ra ngoài sao? **18** Còn những gì ra khỏi miệng thì xuất phát từ trong lòng, và đó là những thứ khiến một người ô uế. **19** Vì từ lòng sinh ra những lập luận gian ác, hành vi giết người, ngoại tình, gian dâm,\* trộm cắp, làm chứng dối và phạm thượng. **20** Đó mới là những điều làm người ta ô uế, còn ăn mà không rửa tay\* thì không làm cho ô uế”.

**21** Sau khi rời khỏi đó, Chúa Giê-su đi đến địa phận thành Ty-ơ và Si-đôn. **22** Kia! Có một phụ nữ người Phê-ni-xi\* trong vùng đó đến và kêu lớn

rằng: “Lạy Chúa, Con vua Đa-vít, xin thương xót tôi! Con gái tôi bị quỷ ám, khổ sở vô cùng”. <sup>23</sup> Ngài chẳng đáp lời bà. Thế nên, các môn đồ đến nói với ngài: “Xin Thầy bảo bà ấy về đi, vì bà cứ theo chúng ta mà kêu nài mãi”.

<sup>24</sup> Ngài đáp: “Tôi chỉ được phái đến vì những con chiên lạc của nhà Y-sơ-ra-ên mà thôi”. <sup>25</sup> Người phụ nữ ấy đến sấp mình trước mặt ngài và thưa: “Xin Chúa cứu giúp tôi!”. <sup>26</sup> Ngài trả lời: “Lấy bánh của con cái mà quăng cho chó con là không đúng”. <sup>27</sup> Bà nói: “Vâng thưa Chúa, nhưng thật ra chó con cũng ăn bánh vụn rơi từ bàn của chủ”. <sup>28</sup> Chúa Giê-su phán: “Này bà, đức tin của bà thật mạnh mẽ; bà muốn sao thì sẽ được vậy”. Từ lúc ấy, con gái bà được lành bệnh.

<sup>29</sup> Rồi nơi đó, Chúa Giê-su đi đến gần biển Ga-li-lê, ngài lên ngôi trên núi. <sup>30</sup> Một đoàn dân đông kéo đến với ngài, mang theo những người què, thương tật, mù, câm cùng nhiều người bệnh khác mà đặt dưới chân ngài, và ngài chữa lành họ. <sup>31</sup> Thấy người câm nói được, người thương tật được lành, người què đi được và người mù thấy được, đoàn dân kinh ngạc và tôn vinh Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.

<sup>32</sup> Chúa Giê-su gọi môn đồ đến và nói: “Tôi thấy đoàn dân này thật đáng thương vì họ đã ở với tôi ba ngày rồi mà không có gì ăn. Tôi không muốn để họ bụng đói đi về, e rằng họ sẽ ngắt xỉu dọc đường”. <sup>33</sup> Nhưng các môn đồ thưa với ngài: “Ở nơi hẻo lánh này, chúng tôi tìm đâu ra đủ bánh cho đoàn dân đông như thế?”. <sup>34</sup> Chúa Giê-su bèn hỏi: “Anh em có mấy cái bánh?”. Họ thưa: “Bảy cái, cùng vài con cá nhỏ”. <sup>35</sup> Sau khi bảo đoàn dân ngồi xuống đất, <sup>36</sup> ngài cầm bảy cái bánh và mấy con cá, dâng lời tạ ơn, bẻ ra đưa cho các môn đồ rồi họ phân phát cho đoàn dân. <sup>37</sup> Tất cả đều ăn no nê, và họ gom lại những miếng bánh thừa, được bảy giỏ lớn. <sup>38</sup> Số người ăn là 4.000 người nam, chưa kể phụ nữ và trẻ em. <sup>39</sup> Sau khi cho đoàn dân về, ngài lên thuyền đi đến vùng Ma-ga-đan.

^ Mat 15:2 Tức là không tẩy uế theo nghi thức.

^ Mat 15:4 Hay “lãng mạ cha mẹ”.

^ Mat 15:19 HL: *por-nei'a*. Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Mat 15:20 Tức là không tẩy uế theo nghi thức.

^ Mat 15:22 Hay “Ca-na-an”.

**16** Có những người Pha-ri-si và Sa-đu-sê đến chỗ Chúa Giê-su, và để thử ngài, họ xin ngài cho xem một dấu lạ từ trời. **2** Ngài trả lời: “Khi chiều xuống, các ông thường nói: ‘Mai sẽ tốt trời vì bầu trời đỏ rực’, **3** còn buổi sáng thì các ông nói: ‘Hôm nay trời sẽ mưa rét vì bầu trời đỏ rực nhưng lại âm u’. Các ông biết cắt nghĩa cảnh sắc bầu trời, nhưng không cắt nghĩa được các dấu hiệu của thời này. **4** Thế hệ gian ác và bất trung\* luôn tìm kiếm một dấu lạ, nhưng sẽ chẳng được ban cho dấu nào, ngoại trừ dấu về Giô-na”. Nói xong ngài bỏ đi.

**5** Các môn đồ đi qua bờ bên kia nhưng quên đem theo bánh. **6** Chúa Giê-su nói với họ: “Anh em hãy cẩn thận, coi chừng men của người Pha-ri-si và Sa-đu-sê”. **7** Vì thế họ nói với nhau: “Chúng ta không mang bánh theo”. **8** Biết vậy, Chúa Giê-su nói: “Sao anh em lại nói với nhau là không có bánh, hồi những người ít đức tin? **9** Anh em vẫn chưa hiểu sao, hay là không nhớ năm cái bánh cho 5.000 người và bao nhiêu giỏ bánh thừa anh em đã gom lại? **10** Hoặc bảy cái bánh cho 4.000 người và bao nhiêu giỏ lớn bánh thừa anh em đã gom lại? **11** Sao anh em không hiểu rằng tôi không nói về bánh? Nhưng tôi bảo hãy coi chừng men của người Pha-ri-si và Sa-đu-sê”. **12** Lúc ấy họ mới hiểu ngài không bảo họ coi chừng men của bánh, mà là lời dạy của người Pha-ri-si và Sa-đu-sê.

**13** Khi vào địa phận của thành Sê-sa-rê Phi-líp, Chúa Giê-su hỏi các môn đồ: “Người ta nói Con Người là ai?”. **14** Họ trả lời: “Người nói là Giăng Báp-tít, người nói là Ê-li-gia, người khác nói là Giê-rê-mi hay một trong các nhà tiên tri”. **15** Ngài hỏi họ: “Còn anh em thì nói tôi là ai?”. **16** Si-môn Phi-e-rơ thưa: “Thầy là Đấng Ki-tô, Con Đức Chúa Trời hằng sống”. **17** Chúa Giê-su phán với ông: “Hạnh phúc cho anh, Si-môn con Giô-na, vì chính Cha tôi ở trên trời đã cho anh biết điều này chứ không phải người phàm.\* **18** Tôi cũng nói với anh rằng: Anh là Phi-e-rơ, trên nền đá này tôi sẽ xây hội thánh của tôi, và công mỗ mả\* sẽ không thắng được hội thánh ấy. **19** Tôi sẽ cho anh các chìa khóa của Nước Trời. Điều gì anh buộc ở dưới đất sẽ là điều đã buộc ở

trên trời, và điều gì anh mở ở dưới đất sẽ là điều đã mở ở trên trời”. <sup>20</sup> Rồi ngài nghiêm dặn các môn đồ không được nói cho ai biết ngài là Đấng Ki-tô.

<sup>21</sup> Kể từ lúc đó, Chúa Giê-su bắt đầu giải thích cho các môn đồ rằng ngài phải đi đến Giê-ru-sa-lem, chịu nhiều đau đớn từ tay các trưởng lão cùng các trưởng tế và thầy kinh luật, bị giết và đến ngày thứ ba thì được sống lại.

<sup>22</sup> Nghe vậy, Phi-e-rơ kéo ngài riêng ra và trách: “Sao Chúa lại nghĩ mình phải chịu khổ như vậy? Điều đó sẽ không xảy ra cho ngài đâu”. <sup>23</sup> Nhưng Chúa Giê-su quay đi và nói với Phi-e-rơ: “Hỡi Sa-tan, \* hãy lui ra đằng sau tôi! Anh là chướng ngại gây vấp ngã cho tôi, vì anh suy nghĩ theo quan điểm của loài người, chứ không phải của Đức Chúa Trời”.

<sup>24</sup> Rồi Chúa Giê-su nói với các môn đồ: “Nếu ai muốn làm môn đồ tôi thì phải từ bỏ chính mình, vác cây khổ hình\* mình và luôn theo tôi. <sup>25</sup> Vì ai muốn cứu mạng sống mình thì sẽ mất, còn ai mất mạng sống vì tôi thì sẽ tìm lại được. <sup>26</sup> Thật vậy, nếu một người được cả thế gian mà mất mạng sống thì có ích chi? Hay một người sẽ lấy gì để đổi lại mạng sống mình? <sup>27</sup> Vì Con Người sẽ đến trong vinh quang của Cha ngài cùng với các thiên sứ, rồi ngài sẽ thưởng phạt mỗi người tùy theo cách ăn ở của họ. <sup>28</sup> Quả thật tôi nói với anh em, có vài người đang đứng đây sẽ không hề nếm trải sự chết trước khi thấy Con Người đến trong Nước ngài”.

^ Mat 16:4 Ds: “ngoại tình”.

^ Mat 16:17 Ds: “thịt và huyết”.

^ Mat 16:18 Hay “Ha-đê”, tức là mồ mả chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Mat 16:23 Ở đây Chúa Giê-su có ý gọi Phi-e-rơ là “kẻ chống đối”, vì từ “Sa-tan” có nghĩa là kẻ chống đối.

^ Mat 16:24 Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

**17** Sáu ngày sau, Chúa Giê-su dẫn Phi-e-rơ cùng hai anh em Gia-cơ và Giăng lên một ngọn núi rất cao, nơi chỉ có mình họ. **2** Ngài biến hình trước mặt họ; mặt ngài chiếu sáng như mặt trời, áo ngài rực rỡ\* như ánh sáng. **3** Kìa! Họ thấy Môi-se và Ê-li-gia hiện ra nói chuyện với ngài. **4** Phi-e-rơ bèn nói với Chúa Giê-su: “Thưa Chúa, thật vinh hạnh cho chúng tôi được có mặt ở đây. Nếu Chúa muốn, tôi sẽ dựng ba cái lều tại đây, một cái cho Chúa, một cái cho Môi-se và một cái cho Ê-li-gia”. **5** Phi-e-rơ đang nói thì bỗng có một đám mây sáng rực che phủ họ, và kìa, từ trong đám mây có tiếng phán: “Đây là Con yêu dấu của ta, người mà ta hài lòng. Hãy nghe lời người”. **6** Nghe tiếng ấy, các môn đồ ngã sấp mặt xuống đất và vô cùng sợ hãi. **7** Chúa Giê-su đến gần, chạm vào họ và nói: “Hãy đứng lên, đừng sợ!”. **8** Khi nhìn lên, họ không thấy ai ngoài Chúa Giê-su. **9** Lúc đi xuống núi, ngài dặn họ: “Đừng nói cho ai biết khả tượng này, cho đến khi Con Người được sống lại”.

**10** Các môn đồ hỏi ngài: “Vậy tại sao các thầy kinh luật nói rằng Ê-li-gia phải đến trước?”. **11** Ngài đáp: “Chắc chắn Ê-li-gia sẽ đến trước và phục hồi mọi sự. **12** Nhưng tôi nói với anh em, Ê-li-gia đã đến rồi mà họ không nhận biết người nhưng đối xử với người theo ý họ. Con Người cũng sẽ chịu đau đớn dưới tay họ như vậy”. **13** Lúc đó các môn đồ mới hiểu ngài muốn nói về Giăng Báp-tít.

**14** Khi họ đến chỗ đoàn dân, một người lại gần ngài, quỳ xuống và nói: **15** “Thưa Chúa, xin thương xót con trai tôi, cháu bị động kinh, tình trạng thê thảm lắm. Cháu thường bị ngã vào lửa và té xuống nước. **16** Tôi đã mang cháu đến cho môn đồ ngài nhưng họ không chữa được”. **17** Chúa Giê-su đáp: “Ôi thế hệ đồi bại và không có đức tin, tôi phải ở với các người đến bao giờ? Tôi phải chịu đựng các người đến khi nào? Hãy mang đứa trẻ lại đây cho tôi”. **18** Chúa Giê-su quở trách quý thì nó ra khỏi đứa trẻ. Từ lúc đó, đứa trẻ được lành bệnh. **19** Bảy giờ, các môn đồ đến hỏi riêng Chúa Giê-su: “Sao chúng tôi không đuổi được nó?”. **20** Ngài trả lời: “Vì anh em ít đức tin. Quả

thật tôi nói với anh em, nếu anh em có đức tin chỉ bằng hạt cải thì khi anh em bảo núi này: ‘Hãy dời từ đây qua đó’, nó sẽ dời đi. Chẳng có gì mà anh em không làm được”. **21\*** ———.

**22** Trong lúc Chúa Giê-su và các môn đồ đang nhóm lại ở Ga-li-lê, ngài nói với họ: “Con Người sẽ bị phản bội và nộp vào tay người ta; **23** họ sẽ giết ngài; đến ngày thứ ba, ngài sẽ được sống lại”. Nghe thế, các môn đồ rất đau buồn.

**24** Khi họ đến Ca-bê-na-um, những người thu hai đồng tiền\* thuế đến nói với Phi-e-rơ: “Thầy các anh không đóng hai đồng tiền thuế sao?”. **25** Phi-e-rơ trả lời: “Có chứ”. Tuy nhiên, khi Phi-e-rơ vào nhà, Chúa Giê-su liền hỏi: “Anh nghĩ sao, Si-môn? Các vua trên thế gian thu phí và thuế\* của ai? Của con mình hay của người ngoài?”. **26** Phi-e-rơ đáp: “Của người ngoài”. Chúa Giê-su phán: “Vậy thì con vua được miễn thuế. **27** Nhưng để chúng ta không khiến họ vấp ngã, anh hãy ra biển thả câu. Khi câu được con cá đầu tiên, hãy mở miệng nó ra, anh sẽ thấy một đồng bạc.\* Hãy lấy đồng bạc đó đóng thuế cho tôi và anh”.

^ Mat 17:2 Hay “trắng”.

^ Mat 17:21 Xem Phụ lục A3.

^ Mat 17:24 Ds: “thu đồng đơ-rác-ma đôi”. Xem Phụ lục B14.

^ Mat 17:25 Tức là thuế thân.

^ Mat 17:27 Ds: “đồng xo-ta-tơ”, người ta cho rằng đây là đồng tê-tra-đơ-rác-ma. Xem Phụ lục B14.



**18** Bây giờ, các môn đồ đến gần Chúa Giê-su và hỏi: “Ai là người lớn nhất trong Nước Trời?”. **2** Ngài bèn gọi một đứa trẻ đến đứng giữa họ **3** rồi phán: “Quả thật tôi nói với anh em, nếu anh em không quay trở lại\* và trở nên như con trẻ thì không thể vào được Nước Trời. **4** Vì vậy, hễ ai khiêm nhường, xem mình như đứa trẻ này thì sẽ là người lớn nhất trong Nước Trời; **5** và ai vì danh tôi mà tiếp đón một đứa trẻ như thế là tiếp đón tôi. **6** Còn ai làm vấp ngã một trong những người hèn mọn đã có đức tin nơi tôi, thà người ấy bị tròng cối đá\* vào cổ và chìm dưới biển khơi thì tốt hơn cho người.

**7** Khốn cho thế gian vì có những chướng ngại gây vấp ngã! Tất nhiên những chướng ngại gây vấp ngã phải có, nhưng khốn cho kẻ nào đặt chướng ngại gây vấp ngã! **8** Vậy nếu tay hoặc chân khiến anh em vấp ngã, hãy chặt nó và ném đi. Thà cụt một tay hoặc một chân mà nhận được sự sống còn hơn là có đủ hai tay hoặc hai chân mà bị quăng vào lửa muôn đời. **9** Cũng vậy, nếu mắt khiến anh em vấp ngã, hãy móc nó ra và ném đi. Thà mất một mắt mà nhận được sự sống còn hơn là có đủ hai mắt mà bị quăng vào Ghê-hen-na\* đầy lửa. **10** Hãy cẩn thận, đừng khinh thường ai trong số những người hèn mọn đó; vì tôi cho anh em biết rằng các thiên sứ của họ luôn thấy mặt Cha tôi trên trời. **11\*** \_\_\_\_\_.

**12** Anh em nghĩ sao? Nếu một người có 100 con cừu và một con bị lạc, chẳng lẽ người ấy không để 99 con kia ở trên núi rồi đi tìm con bị lạc sao?

**13** Tôi chắc chắn với anh em rằng nếu tìm được nó, người ấy sẽ vui mừng vì con cừu đó hơn là 99 con không bị lạc. **14** Cũng vậy, Cha tôi\* ở trên trời không muốn mất một ai trong số những người hèn mọn ấy.

**15** Hơn nữa, nếu có người anh em phạm lỗi với mình, hãy đi gặp riêng và nói cho người ấy biết.\* Nếu người chịu nghe thì anh được lại anh em mình.

**16** Nhưng nếu người không chịu nghe thì hãy dẫn thêm một hoặc hai người, để dựa trên lời của hai hoặc ba nhân chứng mà mọi vụ việc được xác minh.

**17** Nếu người ấy không nghe họ thì hãy trình với hội thánh.\* Nếu ngay cả hội



thánh mà người cũng không chịu nghe thì hãy xem người ấy như dân ngoại và người thu thuế.

**18** Quả thật tôi nói với anh em, điều gì anh em buộc ở dưới đất sẽ là điều đã buộc ở trên trời, và điều gì anh em mở ở dưới đất sẽ là điều đã mở ở trên trời. **19** Tôi cũng nói thật với anh em, nếu ở dưới đất, hai người trong anh em đồng lòng cầu xin bất cứ điều quan trọng nào thì Cha tôi ở trên trời sẽ ban cho. **20** Vì nơi nào có hai hoặc ba người nhân danh tôi mà nhóm lại thì có tôi ở giữa họ”.

**21** Phi-e-rô đến hỏi ngài: “Thưa Chúa, tôi phải tha thứ người anh em phạm lỗi với tôi bao nhiêu lần? Có phải đến bảy lần chăng?”. **22** Chúa Giê-su trả lời: “Tôi nói với anh, không phải đến bảy lần, mà đến 77 lần.\*

**23** Vì thế, Nước Trời có thể được ví như một vị vua muốn tính sổ nợ với các đầy tớ. **24** Khi vua bắt đầu tính sổ, người ta dẫn đến một người mắc nợ vua 10.000 ta-lâng.\* **25** Vì ông không có khả năng trả nên vua ra lệnh bán ông cùng vợ con và tất cả những gì ông có để trả nợ. **26** Người đầy tớ bèn quỳ sụp xuống van lạy: ‘Xin ngài hoãn cho tôi, rồi tôi sẽ trả hết nợ’. **27** Thấy vậy, vua động lòng thương cảm mà tha cho đầy tớ ấy và xóa hết nợ của ông. **28** Nhưng ông đi ra, tìm gặp một người bạn cùng làm đầy tớ, mắc nợ mình 100 đơ-na-ri-on\* thì tóm lấy, bóp cổ người và nói: ‘Trả nợ cho tôi’. **29** Người bạn quỳ sụp xuống van nài: ‘Xin hoãn cho tôi, rồi tôi sẽ trả hết cho anh’. **30** Ông không chịu nghe, nhưng bỏ đi và kêu người bỏ bạn mình vào tù cho đến khi trả hết nợ. **31** Các đầy tớ khác thấy vậy thì rất buồn, họ đến thuật lại mọi việc cho vua. **32** Vua bèn ra lệnh gọi hắn đến và nói: ‘Tên đầy tớ gian ác kia, ta đã xóa nợ cho ngươi khi ngươi van xin ta. **33** Lẽ ra ngươi cũng phải thương xót bạn mình như ta đã thương xót ngươi chứ?’. **34** Nói xong, vua giận dữ giao hắn cho người cai ngục, cho đến khi hắn trả hết nợ. **35** Nếu mỗi người trong anh em không tha thứ cho anh em mình từ đáy lòng, Cha tôi ở trên trời cũng sẽ đối xử với anh em giống như vậy”.

^ Mat 18:3 Hay “thay đổi”.

^ Mat 18:6 Hay “cối đá do lừa kéo cho quay”.

^ Mat 18:9 Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Mat 18:11 Xem [Phụ lục A3](#).

^ Mat 18:14 Cũng có thể là “Cha anh em”.

^ Mat 18:15 Ds: “và khiển trách người ấy”.

^ Mat 18:17 Hẳn nói đến những người đại diện cho hội thánh. So sánh Phu 19:16, 17.

^ Mat 18:22 “77 lần” phù hợp với Sa 4:24, như được dịch trong bản *Septuagint* tiếng Hy Lạp. Ds: “70 nhân 7”.

^ Mat 18:24 10.000 ta-lâng bạc tương đương 60.000.000 đơ-na-ri-on. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Mat 18:28 Một đơ-na-ri-on tương đương một ngày lương; vậy 100 đơ-na-ri-on, món nợ ít hơn, tương đương khoảng bốn tháng lương. Xem [Phụ lục B14](#).

**19** Khi nói xong những lời ấy, Chúa Giê-su rời khỏi Ga-li-lê và đi đến vùng ranh giới của Giu-đê, bên kia sông Giô-đanh. **2** Đoàn dân đông cũng đi theo ngài, và tại đó ngài chữa lành cho họ.

**3** Người Pha-ri-si cũng đến đó để thử ngài, họ hỏi: “Một người có được phép ly dị vợ vì bất cứ lý do nào không?”. **4** Ngài đáp: “Các ông chưa đọc điều này sao: Từ ban đầu, đấng tạo ra con người đã làm nên người nam và người nữ **5** rồi phán: ‘Bởi vậy, người nam sẽ rời cha mẹ và gắn bó với vợ mình, hai người sẽ trở nên một’? **6** Như thế họ không còn là hai nữa nhưng là một\* mà thôi. Vậy, những ai mà Đức Chúa Trời đã tác hợp\* thì loài người không được phân rẽ”. **7** Họ nói với ngài: “Thế thì sao Môi-se truyền bảo phải đưa cho vợ tờ ly dị để bỏ vợ?”. **8** Ngài đáp: “Vì các ông cứng lòng nên Môi-se đã cho các ông ly dị vợ, nhưng từ ban đầu không có như thế. **9** Tôi cho các ông biết rằng ngoại trừ trường hợp vợ gian dâm,\* hễ ai ly dị vợ và cưới người khác là phạm tội ngoại tình”.

**10** Các môn đồ nói với ngài: “Nếu hôn nhân phải như thế thì thà đừng cưới vợ còn hơn”. **11** Ngài nói: “Không phải ai cũng có thể làm điều này, chỉ người nào được ban món quà ấy mà thôi. **12** Có người không lập gia đình vì bị khuyết tật bẩm sinh,\* hoặc vì bị hoạn bởi người ta, còn có người không kết hôn\* vì Nước Trời. Ai sống được như vậy thì hãy làm vậy”.

**13** Người ta mang trẻ em đến để Chúa Giê-su đặt tay trên chúng\* và cầu nguyện, nhưng các môn đồ khiển trách họ. **14** Tuy nhiên, ngài phán: “Hãy để bọn trẻ yên, đừng cố cản chúng, vì Nước Trời thuộc về những người giống như chúng”. **15** Ngài đặt tay trên chúng rồi đi khỏi nơi đó.

**16** Kìa! Có một người đến hỏi ngài: “Thưa Thầy, tôi phải làm điều tốt lành nào để có được sự sống vĩnh cửu?”. **17** Ngài đáp: “Sao anh hỏi tôi điều gì là tốt lành? Chỉ có một đấng tốt lành\* mà thôi. Nhưng nếu anh muốn nhận được sự sống, hãy luôn giữ các điều răn”. **18** Người ấy lại hỏi: “Những điều răn nào?”. Chúa Giê-su trả lời: “Người không được giết người, người không

được phạm tội ngoại tình, người không được trộm cắp, người không được làm chứng dối, <sup>19</sup> hãy hiếu kính cha mẹ và phải yêu người lân cận như chính mình”. <sup>20</sup> Người trai trẻ nói: “Tôi đã giữ hết mọi điều đó rồi, tôi còn thiếu điều gì nữa?”. <sup>21</sup> Chúa Giê-su phán: “Nếu anh muốn trở nên hoàn hảo,\* hãy đi bán của cải mà cho người nghèo, anh sẽ được của báu trên trời; và hãy đến làm môn đồ tôi”. <sup>22</sup> Khi nghe lời ấy, chàng trai rầu rĩ bỏ đi vì có nhiều của cải. <sup>23</sup> Bấy giờ, Chúa Giê-su nói với các môn đồ: “Quả thật tôi nói với anh em, người giàu rất khó vào Nước Trời. <sup>24</sup> Tôi cũng nói với anh em, con lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào Nước Đức Chúa Trời”.

<sup>25</sup> Nghe vậy, các môn đồ vô cùng kinh ngạc và nói: “Thế thì ai mới thật sự có thể được cứu?”. <sup>26</sup> Chúa Giê-su chăm chú nhìn họ và phán: “Với loài người thì không thể, nhưng với Đức Chúa Trời thì mọi sự đều có thể”.

<sup>27</sup> Phi-e-rơ đáp lời ngài: “Thầy xem! Chúng tôi đã bỏ tất cả mà theo Thầy, vậy chúng tôi sẽ được gì?”. <sup>28</sup> Chúa Giê-su phán: “Quả thật tôi nói với anh em, trong thời kỳ đổi mới muôn vật,\* khi Con Người ngồi trên ngai vinh hiển, anh em là những người đã theo tôi sẽ được ngồi trên 12 ngai, xét xử 12 chi phái Y-sơ-ra-ên. <sup>29</sup> Ai đã bỏ nhà cửa, anh chị em, cha mẹ, con cái hoặc đất đai vì danh tôi thì sẽ nhận được gấp trăm lần và được hưởng sự sống vĩnh cửu.

<sup>30</sup> Tuy nhiên, nhiều người đầu sẽ thành người cuối và người cuối sẽ thành người đầu.

^ Mat 19:5 Ds: “một thịt”.

^ Mat 19:6 Ds: “một thịt”.

^ Mat 19:6 Ds: “buộc chung ách”.

^ Mat 19:9 HL: *por-nei'a*. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Mat 19:12 Hãn nói đến bộ phận sinh dục bị khuyết tật từ lúc chào đời.

^ Mat 19:12 Ds: “người tự khiến mình thành người bị hoạn”.

^ Mat 19:13 Hay “chúc phước cho chúng”.

^ Mat 19:17 Tức là đáng quyết định điều gì là tốt lành.

^ Mat 19:21 Hay “trọn vẹn”.

^ Mat 19:28 Hay “thời kỳ tái tạo”.

**20** Vì Nước Trời giống như một chủ nhà vừa sáng sớm đi ra ngoài thuê người đến làm việc trong vườn nho của mình. <sup>2</sup> Sau khi thỏa thuận với họ một đơ-na-ri-on\* một ngày, ông sai họ vào vườn nho làm việc. <sup>3</sup> Khoảng 9 giờ sáng,\* ông lại ra chợ và thấy những người không có việc làm. <sup>4</sup> Ông nói với họ: ‘Các anh cũng hãy vào vườn nho làm việc, tôi sẽ trả công xứng đáng’. <sup>5</sup> Họ liền đi làm. Khoảng 12 giờ trưa\* và 3 giờ chiều,\* ông cũng đi ra và làm như vậy. <sup>6</sup> Cuối cùng, khoảng 5 giờ chiều,\* ông đi ra và gặp những người khác đang quanh quẩn ở đó thì hỏi: ‘Sao các anh đứng không ở đây cả ngày?’. <sup>7</sup> Họ đáp: ‘Vì không có ai thuê chúng tôi’. Ông bảo họ: ‘Các anh cũng hãy vào vườn nho làm việc cho tôi’.

<sup>8</sup> Đến chiều tối, chủ vườn nho bảo người quản lý: ‘Hãy gọi những người làm đến và trả công cho họ, bắt đầu từ những người được thuê cuối cùng tới những người đầu tiên’. <sup>9</sup> Những người được thuê lúc 5 giờ chiều đến và mỗi người nhận một đơ-na-ri-on.\* <sup>10</sup> Khi đến lượt những người đầu tiên, họ nghĩ sẽ được lãnh nhiều hơn, nhưng mỗi người cũng chỉ được một đơ-na-ri-on.\* <sup>11</sup> Lúc nhận tiền, họ phàn nàn với chủ nhà: <sup>12</sup> ‘Những người cuối chỉ làm việc có một tiếng mà ông xem họ ngang bằng với chúng tôi, trong khi chúng tôi đã làm việc cực nhọc cả ngày dưới cái nắng như thiêu như đốt!’.

<sup>13</sup> Nhưng ông nói với một người trong số họ: ‘Anh bạn, tôi đâu có bắt công với anh. Chẳng phải anh đã thỏa thuận với tôi một đơ-na-ri-on\* sao? <sup>14</sup> Hãy lấy tiền của anh và về đi. Tôi muốn trả cho người đến cuối bằng với anh. <sup>15</sup> Tôi không có quyền dùng tiền của tôi theo ý mình sao? Hay là mắt anh đố kỵ\* vì tôi có lòng tốt?’.\* <sup>16</sup> Như thế, người cuối sẽ thành người đầu và người đầu sẽ thành người cuối”.

<sup>17</sup> Trên đường đi lên Giê-ru-sa-lem, Chúa Giê-su đem 12 môn đồ riêng ra và nói với họ: <sup>18</sup> “Này! Chúng ta đang đi lên Giê-ru-sa-lem, Con Người sẽ bị nộp cho các trưởng tế và thầy kinh luật. Họ sẽ kết án tử hình ngài, <sup>19</sup> nộp

ngài cho dân ngoại chế nhạo, đánh đập\* và xử tử trên cây cột. Đến ngày thứ ba, ngài sẽ được sống lại”.

**20** Mẹ của các con trai Xê-bê-đê đi cùng hai con mình đến gặp ngài, bà sấp mình trước mặt ngài và cầu xin một điều. **21** Ngài hỏi: “Bà muốn xin gì?”. Bà đáp: “Xin cho hai con trai tôi ngồi với ngài trong Nước ngài, một đũa ngồi bên phải và một đũa ngồi bên trái”. **22** Chúa Giê-su đáp: “Các anh không biết điều mình xin. Các anh uống được chén\* tôi sắp uống không?”. Họ trả lời: “Dạ được”. **23** Ngài nói: “Quả thật các anh sẽ uống chén của tôi, nhưng ngồi bên phải hay bên trái tôi thì tôi không có quyền cho, vì ai được ngồi chỗ đó là do Cha tôi quyết định”.

**24** Khi mười môn đồ kia nghe chuyện này thì rất giận hai anh em ấy. **25** Nhưng Chúa Giê-su gọi họ lại và nói: “Như anh em biết, vua chúa trong các dân thống trị dân mình, còn những người quyền thế thì dùng quyền hành để cai quản dân. **26** Nhưng giữa anh em thì không được như vậy; ai muốn làm lớn trong anh em thì phải là người phục vụ anh em, **27** và ai muốn đứng đầu trong anh em thì phải làm đầy tớ cho anh em. **28** Cũng như Con Người đã đến không phải để được người khác phục vụ, mà để phục vụ người khác và hiến mạng sống mình làm giá chuộc cho nhiều người”.

**29** Khi họ ra khỏi thành Giê-ri-cô, một đoàn dân đông đi theo ngài. **30** Kìa! Có hai người mù ngồi bên đường, nghe nói Chúa Giê-su đi qua thì kêu lớn: “Lạy Chúa, Con vua Đa-vít, xin thương xót chúng tôi!”. **31** Đoàn dân quở trách và bảo họ im lặng nhưng họ càng kêu lớn: “Lạy Chúa, Con vua Đa-vít, xin thương xót chúng tôi!”. **32** Chúa Giê-su dừng lại, gọi họ đến và hỏi: “Các anh muốn tôi làm gì cho các anh?”. **33** Họ thưa: “Lạy Chúa, xin cho chúng tôi được sáng mắt”. **34** Động lòng thương cảm, Chúa Giê-su sờ vào mắt họ, tức thì họ được sáng mắt trở lại và đi theo ngài.

^ Mat 20:2 Xem Phụ lục B14.

^ Mat 20:3 Ds: “giờ thứ ba”, tính từ lúc mặt trời mọc.

^ Mat 20:5 Ds: “giờ thứ sáu”, tính từ lúc mặt trời mọc.

^ Mat 20:5 Ds: “giờ thứ chín”, tính từ lúc mặt trời mọc.

^ Mat 20:6 Ds: “giờ thứ mười một”, tính từ lúc mặt trời mọc.

^ Mat 20:9 Xem Phụ lục B14.

^ Mat 20:10 Xem Phụ lục B14.

^ Mat 20:13 Xem Phụ lục B14.

^ Mat 20:15 Ds: “xấu xa; gian ác”.

^ Mat 20:15 Hay “rộng rãi”.

^ Mat 20:19 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Mat 20:22 “Chén” tượng trưng cho ý muốn của Đức Chúa Trời là để cho Chúa Giê-su chết vì bị vu cáo tội phạm thượng.



**21** Khi đến gần Giê-ru-sa-lem, họ dừng lại ở Bê-pha-giê, trên núi Ô-liu.

Chúa Giê-su sai hai môn đồ đi <sup>2</sup> và dặn: “Hãy đi vào làng trước mặt, các anh sẽ thấy ngay một con lừa bị buộc, và cùng với nó là một con lừa tơ. Hãy tháo dây và dẫn chúng về đây cho tôi. <sup>3</sup> Nếu có ai hỏi gì thì phải trả lời: ‘Chúa cần chúng’. Người đó sẽ cho các anh dẫn đi ngay”.

<sup>4</sup> Điều này xảy ra để ứng nghiệm lời tiên tri: <sup>5</sup> “Hãy nói với con gái Si-ôn: ‘Kìa! Vua ngươi đang đến với ngươi, người ôn hòa, cưỡi lừa, phải, cưỡi lừa tơ, là con của súc vật thô hàng’”.

<sup>6</sup> Hai môn đồ đi và làm y như lời Chúa Giê-su dặn. <sup>7</sup> Họ dẫn con lừa và con của nó về. Các môn đồ trải áo ngoài của mình trên chúng rồi ngai ngồi lên. <sup>8</sup> Đa số người trong đoàn dân trải áo ngoài của họ trên đường, những người khác thì chặt nhánh cây để lót đường. <sup>9</sup> Ngoài ra, trong đoàn dân, người đi trước kẻ theo sau ngai cứ hô lên: “Nguyện Con vua Đa-vít được cứu! Phước cho đáng nhân danh Đức Giê-hô-va\* mà đến! Xin Chúa trên cao cứu ngài!”.

<sup>10</sup> Khi ngai vào thành Giê-ru-sa-lem, cả thành đều náo động, họ hỏi nhau: “Người này là ai?”. <sup>11</sup> Đoàn dân nói: “Đây là nhà tiên tri Giê-su, đến từ thành Na-xa-rét ở Ga-li-lê!”.

<sup>12</sup> Chúa Giê-su vào đền thờ, đuổi hết người mua kẻ bán trong đó, lật đổ bàn của kẻ đổi tiền và ghế của người bán bồ câu. <sup>13</sup> Rồi ngài phán với họ: “Có lời viết: ‘Nhà ta sẽ được gọi là nhà cầu nguyện’, nhưng các người đang biến nó thành hang trộm cướp”. <sup>14</sup> Cũng có những người mù, người què đến với ngài trong đền thờ, và ngài chữa lành họ.

<sup>15</sup> Khi các trưởng tế và thầy kinh luật thấy những điều kỳ diệu ngài làm và thấy những đứa trẻ hô lên trong đền thờ rằng: “Nguyện Con vua Đa-vít được cứu!” thì họ rất tức giận. <sup>16</sup> Họ nói với ngài: “Ông có nghe bọn trẻ nói gì không?”. Chúa Giê-su đáp: “Có. Các ông chưa đọc điều này sao: ‘Ngài đã

dùng miệng trẻ nhỏ con thơ để ca ngợi ngài’?”. **17** Rồi Chúa Giê-su bỏ đi, ra khỏi thành để đến làng Bê-tha-ni và nghỉ đêm tại đó.

**18** Sáng sớm, trong lúc trở lại thành, ngài cảm thấy đói. **19** Thấy một cây vả bên đường, ngài đến gần nhưng chỉ thấy lá mà thôi. Ngài phán với cây vả: “Người sẽ chẳng bao giờ có trái nữa”. Cây vả lập tức héo đi. **20** Các môn đồ thấy thế thì ngạc nhiên hỏi: “Làm sao cây vả lại héo ngay như vậy?”.

**21** Chúa Giê-su trả lời: “Quả thật tôi nói với anh em, nếu anh em có đức tin và không nghi ngờ gì thì anh em không những làm được như thế, mà ngay cả khi bảo núi này: ‘Hãy cất lên và lao xuống biển’, điều đó cũng sẽ xảy ra.

**22** Mọi điều anh em cầu xin với đức tin thì sẽ nhận được”.

**23** Sau khi ngài vào đền thờ, các trưởng tế cùng trưởng lão trong dân chúng đến gặp ngài lúc ngài đang giảng dạy và hỏi: “Ông lấy quyền nào mà làm những việc này? Ai đã cho ông quyền đó?”. **24** Chúa Giê-su đáp: “Tôi cũng hỏi các ông một câu. Nếu các ông trả lời được thì tôi sẽ cho các ông biết tôi lấy quyền nào mà làm những việc đó: **25** Giảng nhận được quyền làm phép báp-têm từ đâu? Từ trời hay từ loài người?”. Họ bàn luận với nhau: “Nếu chúng ta trả lời: ‘Từ trời’ thì ông ta sẽ nói: ‘Sao các ông không tin người?’”. **26** Còn nếu nói: ‘Từ loài người’ thì chúng ta lại sợ đoàn dân này, vì họ đều xem Giảng là một nhà tiên tri”. **27** Do đó, họ trả lời Chúa Giê-su: “Chúng tôi không biết”. Ngài phán: “Tôi cũng không nói cho các ông biết tôi lấy quyền nào mà làm những việc đó.

**28** Các ông nghĩ sao? Một người kia có hai con. Ông đến nói với người con thứ nhất: ‘Hôm nay, con hãy ra vườn nho làm việc’. **29** Người này trả lời: ‘Con không đi’, nhưng sau đó hối hận và đi. **30** Ông cũng đến nói như vậy với người con thứ hai. Người này trả lời: ‘Thưa cha, con sẽ đi’, nhưng rồi lại không đi. **31** Trong hai người con ấy, ai làm theo ý cha mình?”. Họ đáp: “Người thứ nhất”. Chúa Giê-su phán: “Quả thật tôi nói với các ông, người thu thuế và gái điếm sẽ vào Nước Đức Chúa Trời trước các ông. **32** Vì Giảng đã đến với các ông theo đường công chính nhưng các ông không tin người, còn người thu thuế và gái điếm thì tin. Các ông dù thấy vậy mà vẫn không ăn năn và tin người.

**33** Hãy nghe một minh họa khác: Có điền chủ nọ trồng một vườn nho, ông rào xung quanh, đào bồn ép rượu và dựng một cái tháp. Sau đó, ông cho những người trồng nho thuê rồi đi đến xứ khác. **34** Đến mùa nho, ông sai các đầy tớ đến gặt những người trồng nho để thu hoa lợi của mình. **35** Nhưng những người trồng nho bắt các đầy tớ, người thì họ đánh, người thì họ giết, người thì họ ném đá. **36** Ông lại sai những đầy tớ khác đến, nhiều hơn lần trước, nhưng họ cũng đối xử như vậy. **37** Cuối cùng, ông sai con trai mình đến vì nghĩ rằng: ‘Họ sẽ kính nể con ta’. **38** Khi thấy người con ấy, những người trồng nho nói với nhau: ‘Đây là người thừa kế. Nào, chúng ta hãy giết nó để chiếm gia sản!’. **39** Rồi họ bắt người con ấy, lôi ra khỏi vườn nho và giết đi. **40** Vậy khi chủ vườn nho đến, ông sẽ xử thế nào với những người làm vườn?”. **41** Các trưởng tế và trưởng lão trả lời: “Vì bọn chúng độc ác nên ông ta sẽ diệt chúng và cho người khác thuê. Những người này sẽ nộp hoa lợi cho ông vào đúng mùa”.

**42** Chúa Giê-su nói với họ: “Các ông chưa đọc điều này trong Kinh Thánh sao: ‘Hòn đá mà thợ xây loại bỏ đã thành đá chốt nơi góc nhà.\* Hòn đá ấy đến từ Đức Giê-hô-va;\* nó là điều kỳ diệu trước mắt chúng ta?’ **43** Vì thế, tôi nói với các ông, Nước Đức Chúa Trời sẽ bị cất khỏi các ông và ban cho một dân sinh bông trái của nước ấy. **44** Ai rơi trên đá ấy sẽ tan xương nát thịt, và đá ấy rơi trúng ai thì sẽ đè nát người đó”.

**45** Khi các trưởng tế và người Pha-ri-si nghe những minh họa ấy thì biết ngài đang nói về họ. **46** Dù muốn bắt ngài nhưng họ sợ đoàn dân vì dân chúng xem ngài là một nhà tiên tri.

^ Mat 21:9 Xem Phụ lục A5.

^ Mat 21:42 Ds: “đã thành đầu góc”.

^ Mat 21:42 Xem Phụ lục A5.

**22** Chúa Giê-su lại dùng minh họa để nói với họ: **2** “Nước Trời có thể được ví như một ông vua tổ chức tiệc cưới cho con trai mình. **3** Ông sai đầy tớ đi gọi những người đã được mời đến dự tiệc, nhưng không ai muốn đến. **4** Ông lại sai các đầy tớ khác: ‘Hãy đi nói với những người được mời: “Ta chuẩn bị bữa ăn xong rồi, bò và những con vật béo tốt đã được làm thịt, mọi thứ đã sẵn sàng. Hãy đến dự tiệc cưới”’. **5** Nhưng họ thờ ơ bỏ đi, người thì ra ruộng mình, kẻ lo việc buôn bán; **6** những người còn lại thì bắt các đầy tớ, đối xử thô bạo với họ rồi giết đi.

**7** Vua bèn nổi giận, sai quân đến diệt những kẻ giết người và đốt thành của chúng. **8** Rồi vua nói với đầy tớ: ‘Tiệc cưới đã sẵn sàng nhưng những người được mời thì không xứng đáng. **9** Vậy các ngươi hãy đi đến những con đường dẫn ra ngoài thành, hễ gặp ai, cứ mời họ đến dự tiệc’. **10** Các đầy tớ liền ra đường mời tất cả những người mình gặp, cả tốt lẫn xấu; và họ đến ngồi đầy phòng tiệc cưới.

**11** Khi vào kiểm tra khách, vua thấy một người không mặc y phục tiệc cưới. **12** Vua nói với anh ta: ‘Này anh kia, làm sao anh vào đây được mà không mặc y phục tiệc cưới?’. Anh ta chẳng nói được lời nào. **13** Vua bèn phán với các đầy tớ: ‘Hãy trói tay chân hắn lại và quăng ra nơi tối tăm ở bên ngoài. Tại đó, hắn sẽ khóc lóc nghiền răng’.

**14** Vì nhiều người được mời nhưng chỉ ít người được chọn”.

**15** Những người Pha-ri-si bèn bỏ đi và bàn mưu để gài bẫy ngài trong lời nói. **16** Thế là họ sai môn đồ đi cùng những người theo đảng Hê-rốt đến gặp ngài và nói: “Thưa Thầy, chúng tôi biết Thầy là người chân thật và dạy đường lối Đức Chúa Trời một cách trung thực. Thầy không tìm cách lấy lòng ai vì Thầy chẳng nhìn bề ngoài của người ta. **17** Vậy, xin cho chúng tôi biết Thầy nghĩ sao, có được phép nộp thuế cho Sê-sa hay không?”. **18** Chúa Giê-su biết ý xấu của họ nên nói: “Hỡi những kẻ đạo đức giả, sao các người thử tôi? **19** Hãy đưa tôi xem đồng tiền nộp thuế”. Họ đưa cho ngài một đồng đơ-

na-ri-on.\* **20** Ngài hỏi họ: “Hình và danh hiệu này là của ai?”. **21** Họ trả lời: “Của Sê-sa”. Ngài bèn phán: “Thế thì những gì của Sê-sa hãy trả cho Sê-sa, còn những gì của Đức Chúa Trời hãy trả cho Đức Chúa Trời”. **22** Nghe lời ấy thì họ kinh ngạc và bỏ đi.

**23** Ngày hôm đó, người Sa-đu-sê, là những người nói rằng không có sự sống lại, đến hỏi ngài: **24** “Thưa Thầy, Môi-se có truyền rằng: ‘Nếu một người qua đời mà không có con thì anh hoặc em trai phải cưới người vợ góa và sinh con cho người đã chết’. **25** Trong vòng chúng tôi có bảy anh em trai kia. Người anh cả cưới vợ nhưng qua đời, và vì không có con nên để vợ lại cho em mình. **26** Chuyện cũng xảy ra như vậy với người thứ hai, thứ ba, cho đến người thứ bảy. **27** Cuối cùng, người đàn bà ấy cũng chết. **28** Vậy khi được sống lại, bà sẽ là vợ của ai? Vì cả bảy anh em đều đã lấy bà làm vợ”.

**29** Chúa Giê-su đáp: “Các ông lầm rồi, bởi các ông không biết Kinh Thánh, cũng chẳng biết quyền năng của Đức Chúa Trời; **30** vì khi được sống lại, người ta không cưới vợ gả chồng nhưng sẽ như các thiên sứ trên trời. **31** Về sự sống lại của người chết, các ông chưa đọc lời phán của Đức Chúa Trời cho các ông sao: **32** ‘Ta là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác và Đức Chúa Trời của Gia-cóp’? Ngài không phải là Đức Chúa Trời của người chết, mà là của người sống”. **33** Nghe vậy, dân chúng rất ngạc nhiên về những lời ngài dạy.

**34** Khi nghe ngài đã làm cho người Sa-đu-sê không còn cách đáp trả, người Pha-ri-si bèn họp nhau lại. **35** Trong số họ, có một người thông thạo Luật pháp đến hỏi để thử ngài: **36** “Thưa Thầy, trong Luật pháp, điều răn nào là quan trọng nhất?”. **37** Ngài đáp: “Người phải yêu thương Giê-hô-va\* Đức Chúa Trời người hết lòng, hết mình và hết tâm trí”. **38** Đó là điều răn đầu tiên và quan trọng nhất. **39** Điều răn thứ hai cũng tương tự như vậy: ‘Người phải yêu người lân cận như chính mình’. **40** Toàn bộ Luật pháp và sách của các nhà tiên tri\* đều dựa trên hai điều răn này”.

**41** Khi những người Pha-ri-si nhóm lại với nhau, Chúa Giê-su hỏi họ: **42** “Các ông nghĩ gì về Đấng Ki-tô? Ngài là con ai?”. Họ trả lời: “Con vua Đa-vít”. **43** Ngài hỏi lại: “Vậy tại sao khi được soi dẫn, Đa-vít đã gọi ngài là

Chúa và nói: <sup>44</sup> ‘Đức Giê-hô-va\* phán cùng Chúa tôi: “Hãy ngồi bên tay hữu ta cho đến khi ta đặt quân thù con dưới chân con”?’ <sup>45</sup> Nếu Đa-vít gọi ngài là Chúa thì làm sao ngài lại là con của ông?”. <sup>46</sup> Không ai đáp lại được lời nào, và từ lúc đó, chẳng ai dám chất vấn ngài nữa.

^ Mat 22:17 Hay “có đúng không khi nộp thuế cho Sê-sa?”.

^ Mat 22:19 Xem Phụ lục B14.

^ Mat 22:37 Xem Phụ lục A5.

^ Mat 22:40 Cụm từ “Luật pháp và sách của các nhà tiên tri” nói đến toàn bộ phần Kinh Thánh tiếng Hê-bơ-rơ.

^ Mat 22:44 Xem Phụ lục A5.

**23** Bấy giờ Chúa Giê-su nói với đoàn dân và các môn đồ: **2** “Thầy kinh luật và người Pha-ri-si đã ngồi vào chỗ của Mô-i-se. **3** Vậy mọi điều họ dạy, anh em hãy làm theo, nhưng đừng hành động giống như họ vì họ nói mà không làm. **4** Họ đặt gánh nặng trên vai người ta, còn mình thì không muốn động ngón tay vào. **5** Họ làm việc gì cũng để cho người ta thấy, bởi vậy họ làm hộp kinh\* lớn hơn và rủ tua áo dài hơn. **6** Họ thích ngồi ở chỗ nổi bật nhất trong bữa tiệc và ở hàng ghế đầu\* trong nhà hội. **7** Họ ưa được người ta chào hỏi ở chợ và gọi mình là Thầy.\* **8** Về phần anh em, đừng để người ta gọi mình là Thầy\* vì anh em chỉ có một Thầy, và tất cả đều là anh em. **9** Đừng gọi ai trên đất này là cha,\* vì anh em chỉ có một Cha là đấng ở trên trời. **10** Và cũng đừng để ai gọi mình là người lãnh đạo, vì anh em chỉ có một Đấng Lãnh Đạo là Đấng Ki-tô. **11** Người lớn nhất trong anh em phải là người phục vụ anh em. **12** Ai tự tôn mình lên sẽ bị hạ xuống, còn ai tự hạ mình xuống sẽ được tôn lên.

**13** Khốn cho các ông, thầy kinh luật và người Pha-ri-si, là những kẻ đạo đức giả! Vì các ông khóa cửa Nước Trời, không cho người ta vào; các ông đã không vào mà ai muốn vào thì các ông lại không cho. **14\*** \_\_\_\_\_.

**15** Khốn cho các ông, thầy kinh luật và người Pha-ri-si, là những kẻ đạo đức giả! Vì các ông vượt biển và đi khắp nơi để làm cho một người cải đạo, nhưng khi người ấy cải đạo rồi thì các ông lại khiến người ấy đáng bị vào Ghê-hen-na\* hơn các ông nữa.

**16** Khốn cho các ông, là những kẻ dẫn đường đui mù. Các ông nói: ‘Ai chỉ đèn thờ mà thề thì không phải giữ lời, nhưng ai chỉ vàng của đèn thờ mà thề thì buộc phải giữ lời’. **17** Hỡi những kẻ ngu dại và đui mù! Giữa vàng và đèn thờ, là nơi làm cho vàng nên thánh, cái nào quan trọng hơn? **18** Các ông cũng nói: ‘Ai chỉ bàn thờ mà thề thì không phải giữ lời, nhưng ai chỉ lễ vật trên bàn thờ mà thề thì buộc phải giữ lời’. **19** Hỡi những kẻ đui mù! Giữa lễ vật và bàn thờ, là nơi làm cho lễ vật nên thánh, cái nào quan trọng hơn? **20** Bởi



thê, ai chỉ bàn thờ mà thê tức là chỉ bàn thờ cùng mọi vật trên đó mà thê;  
**21** ai chỉ đèn thờ mà thê tức là chỉ đèn thờ cùng đáng ngự nơi đó mà thê;  
**22** còn ai chỉ trời mà thê tức là chỉ ngai Đức Chúa Trời cùng đáng ngồi trên  
ngai ấy mà thê.

**23** Khốn cho các ông, thầy kinh luật và người Pha-ri-si, là những kẻ đạo  
đức giả! Vì các ông nộp một phần mười bạc hà, thì là và các loại thảo mộc  
khác,\* nhưng lại bỏ qua những điều quan trọng hơn trong Luật pháp, ấy là  
công lý, lòng thương xót và sự trung tín. Nộp một phần mười các thứ ấy là  
điều vẫn phải giữ nhưng không được bỏ những điều kia. **24** Hỡi những kẻ  
dẫn đường đui mù, các ông lọc con muỗi nhưng lại nuốt con lạc đà!

**25** Khốn cho các ông, thầy kinh luật và người Pha-ri-si, là những kẻ đạo  
đức giả! Vì các ông lau sạch bên ngoài cốc đĩa, nhưng bên trong, chúng đầy  
sự tham lam và vô độ. **26** Hỡi những người Pha-ri-si đui mù, hãy rửa sạch  
bên trong cốc đĩa trước để bên ngoài cũng được sạch.

**27** Khốn cho các ông, thầy kinh luật và người Pha-ri-si, là những kẻ đạo  
đức giả! Vì các ông giống như mộ được quét vôi trắng, trông bề ngoài thì  
đẹp nhưng bên trong đầy xương người chết và mọi thứ ô ւế. **28** Cũng thế, bề  
ngoài các ông ra vẻ công chính trước mặt người ta, nhưng bên trong đầy dẫy  
sự gian ác và đạo đức giả.

**29** Khốn cho các ông, thầy kinh luật và người Pha-ri-si, là những kẻ đạo  
đức giả! Vì các ông xây mộ cho các nhà tiên tri, trang trí mộ của người công  
chính **30** và nói: ‘Nếu sống vào thời của tổ phụ, hẳn chúng tôi không tiếp tay  
họ làm đổ máu các nhà tiên tri’. **31** Như thế, chính các ông tự làm chứng rằng  
mình là con cháu của những kẻ đã giết các nhà tiên tri. **32** Vậy, hãy làm đầy  
đồ đong tội lỗi của tổ phụ các ông.

**33** Hỡi dòng dõi rắn lục, làm sao các ông thoát khỏi hình phạt nơi Ghê-  
hen-na? **34** Vì thế, tôi sai các nhà tiên tri, người khôn ngoan và những người  
dạy dỗ công chúng đến với các ông. Một số người trong vòng họ thì các ông  
sẽ giết và xử tử trên cây cột, những người khác thì các ông đánh đập\* trong  
nhà hội và đuổi bắt từ thành này sang thành khác; **35** các ông sẽ chịu trách  
nhiệm về huyết của tất cả những người công chính đã đổ ra trên đất, từ huyết



của người công chính A-bên đến huyết của con trai Ba-ra-chi là Xa-cha-ri, người mà các ông đã giết giữa nơi thánh và bàn thờ. <sup>36</sup> Quả thật tôi nói với các ông, mọi điều đó sẽ xảy đến cho thế hệ này.

<sup>37</sup> Hỡi Giê-ru-sa-lem, Giê-ru-sa-lem, ngươi đã giết các nhà tiên tri và ném đá những người được sai đến với ngươi! Đã bao lần ta muốn nhóm con cái ngươi lại, như gà mẹ túc con mình dưới cánh! Nhưng các ngươi không muốn. <sup>38</sup> Nay, nhà\* các ngươi sẽ bị bỏ mặc cho các ngươi.\* <sup>39</sup> Vì ta nói với các ngươi, từ nay các ngươi sẽ không thấy ta cho đến khi các ngươi nói: ‘Phước cho đáng nhân danh Đức Giê-hô-va\* mà đến!’”.

^ Mat 23:5 Một hộp nhỏ đựng bốn phần của Luật pháp mà dân ông Do Thái đeo trên trán hoặc trên cánh tay trái như bùa hộ mạng.

^ Mat 23:6 Hay “tốt nhất”.

^ Mat 23:7 Ds: “Ráp-bi”. Xem mục “Ráp-bi; Ráp-bô-ni” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Mat 23:8 Ds: “Ráp-bi”. Xem mục “Ráp-bi; Ráp-bô-ni” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Mat 23:9 Chúa Giê-su cảm gọi người ta bằng “cha” như một chức tước tôn giáo.

^ Mat 23:14 Xem [Phụ lục A3](#).

^ Mat 23:15 Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Mat 23:23 Hay “và thì là Ai Cập”.

^ Mat 23:34 Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Mat 23:38 Tức là đền thờ.

^ Mat 23:38 Cũng có thể là “bị bỏ lại cho các ngươi trong tình trạng hoang tàn”.

^ Mat 23:39 Xem [Phụ lục A5](#).

## 24 Khi Chúa Giê-su rời đền thờ, các môn đồ đến chỉ cho ngài xem

những công trình tại đền ấy. <sup>2</sup> Ngài nói với họ: “Anh em thấy mọi công trình đó phải không? Quả thật tôi nói với anh em, rồi đây sẽ không còn khối đá này nằm trên khối đá kia mà không bị phá đổ”.

<sup>3</sup> Khi ngài đang ngồi trên núi Ô-liu, các môn đồ đến hỏi riêng ngài: “Xin Thầy cho chúng tôi biết khi nào những điều đó sẽ xảy ra, có dấu hiệu gì cho thấy sự hiện diện\* của Thầy và kỳ cuối cùng của thế gian\* này?”.

<sup>4</sup> Chúa Giê-su trả lời họ: “Hãy coi chừng, đừng để ai lừa gạt anh em; <sup>5</sup> vì có nhiều kẻ sẽ đến, lấy danh tôi mà nói rằng: ‘Tôi là Đấng Ki-tô’ và lừa gạt nhiều người. <sup>6</sup> Anh em sẽ nghe tiếng âm ĩ của chiến tranh và nghe tin tức về chiến tranh. Anh em hãy thận trọng, đừng hoảng sợ, vì những điều ấy phải xảy ra nhưng sự kết thúc chưa đến đâu.

<sup>7</sup> Dân này sẽ đánh dân kia và nước này tấn công nước nọ; hết nơi này đến nơi khác sẽ có đói kém và động đất. <sup>8</sup> Tất cả những điều đó là khởi đầu của sự khốn khổ.\*

<sup>9</sup> Bảy giờ, người ta sẽ ngược đãi anh em và giết đi; anh em sẽ bị mọi dân thù ghét vì danh tôi. <sup>10</sup> Nhiều người cũng sẽ vấp ngã, phản bội và ghét nhau.

<sup>11</sup> Nhiều kẻ tiên tri giả sẽ xuất hiện và lừa gạt nhiều người; <sup>12</sup> và vì sự gian ác gia tăng nên lòng yêu thương của đa số người ta sẽ nguội lạnh dần.

<sup>13</sup> Nhưng ai bền chí chịu đựng cho đến cuối cùng thì sẽ được cứu. <sup>14</sup> Tin mừng này về Nước Trời sẽ được rao truyền khắp đất để làm chứng cho muôn dân, bảy giờ sự kết thúc sẽ đến.

<sup>15</sup> Vậy khi anh em thấy vật góm ghiếc gây tàn phá đang đứng ở nơi thánh, như được nói đến qua nhà tiên tri Đa-ni-ên (người đọc phải suy xét), <sup>16</sup> thì bảy giờ ai ở trong xứ Giu-đê hãy chạy trốn lên núi. <sup>17</sup> Ai ở trên sân thượng đừng xuống lấy của cải ra khỏi nhà, <sup>18</sup> và ai ở ngoài đồng đừng trở về lấy áo ngoài. <sup>19</sup> Khốn cho phụ nữ mang thai và người cho con bú trong những ngày

đó! **20** Hãy luôn cầu xin để anh em không phải chạy trốn vào mùa đông hay ngày Sa-bát; **21** vì lúc ấy sẽ có hoạn nạn lớn chưa từng có kể từ khi có loài người cho tới nay, và sau này cũng không xảy ra nữa. **22** Thật vậy, nếu những ngày ấy không giảm bớt thì không ai được cứu; nhưng vì có những người được chọn nên những ngày ấy sẽ giảm bớt.

**23** Bây giờ, nếu có ai nói với anh em: ‘Này! Đấng Ki-tô ở đây’ hay ‘Ở đó!’ thì đừng tin. **24** Vì các Ki-tô giả và những kẻ tiên tri giả sẽ xuất hiện, làm các dấu lạ lớn và việc kỳ diệu để lừa gạt ngay cả những người được chọn.

**25** Này, tôi đã cảnh báo anh em. **26** Vậy nếu người ta nói: ‘Kìa! Ngài ở ngoài hoang mạc’ thì chớ đi ra; hoặc nói: ‘Kìa! Ngài ở phòng trong’ thì đừng tin.

**27** Vì như tia chớp phát ra từ phương đông và chiếu sáng cho đến phương tây thế nào, sự hiện diện\* của Con Người cũng sẽ như thế. **28** Xác chết ở đâu, đại bàng sẽ tụ lại nơi đó.

**29** Ngay sau cơn hoạn nạn của những ngày ấy, mặt trời sẽ tối tăm, mặt trăng không chiếu sáng, các ngôi sao trên trời sẽ rơi xuống và các lực ở trên trời sẽ bị rung động. **30** Rồi dấu hiệu của Con Người sẽ xuất hiện trên trời và mọi dân tộc\* trên đất sẽ đấm ngực than khóc, họ sẽ thấy Con Người đến trong các đám mây trên trời, với quyền lực và đầy vinh hiển. **31** Ngài sẽ sai thiên sứ đi, và với một tiếng kèn lớn, họ sẽ thu nhóm những người được chọn của ngài từ khắp bốn phương,\* từ chân trời này đến chân trời kia.

**32** Hãy rút ra bài học từ minh họa này về cây vả: Vừa khi các nhánh non đâm chồi nảy lộc thì anh em biết mùa hạ sắp đến. **33** Cũng vậy, khi anh em thấy mọi điều ấy, hãy biết rằng ngài đã đến gần, ngay trước cửa. **34** Quả thật tôi nói với anh em, thế hệ này sẽ không hề qua đi trước khi mọi điều ấy xảy ra. **35** Trời đất sẽ qua đi nhưng lời tôi sẽ chẳng bao giờ qua đi.

**36** Về ngày và giờ đó thì không ai biết, kể cả thiên sứ trên trời hay Con cũng vậy, nhưng chỉ mình Cha biết mà thôi. **37** Thời Nô-ê thế nào, khi Con Người hiện diện\* cũng sẽ như vậy. **38** Vì trong thời trước trận Đại Hồng Thủy, người ta lo ăn uống, cưới gả cho đến ngày Nô-ê vào tàu; **39** và họ không để ý gì hết cho tới khi trận Đại Hồng Thủy đến cuốn trôi hết cả họ. Khi Con Người hiện diện\* cũng sẽ như thế. **40** Bây giờ, hai người nam ở

ngoài đồng, một người sẽ được mang đi và một người bị bỏ lại. **41** Hai người nữ đang xay cối, một người sẽ được mang đi và một người bị bỏ lại. **42** Thế nên, hãy luôn thức canh, vì anh em không biết ngày nào Chúa mình đến.

**43** Hãy nhớ một điều: Nếu chủ nhà biết trước kẻ trộm đến vào canh nào\* thì sẽ thức canh, không để hấn vào nhà. **44** Vì vậy, anh em cũng hãy sẵn sàng, bởi Con Người sẽ đến vào giờ mà anh em không ngờ.

**45** Ai thật sự là đầy tớ trung tín và khôn ngoan\* mà chủ đã giao nhiệm vụ coi sóc các gia nhân mình để cung cấp thức ăn đúng giờ? **46** Hạnh phúc cho đầy tớ đó khi chủ đến thấy người làm thế! **47** Quả thật tôi nói với anh em, chủ sẽ giao cho người coi sóc cả gia tài mình.

**48** Nhưng nếu như đầy tớ gian ác ấy nghĩ thầm: ‘Chủ mình đến muộn’, **49** rồi bắt đầu đánh đập các đầy tớ khác và ăn uống với bọn say sưa, **50** thì chủ của đầy tớ ấy sẽ đến vào ngày nó không ngờ và giờ nó không biết, **51** người sẽ xử nó bằng hình phạt nặng nhất,\* tống nó vào cùng nơi với bọn đạo đức giả. Tại đó, nó sẽ khóc lóc nghiền răng.

^ Mat 24:3 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Mat 24:3 Hay “hệ thống”. Xem mục “Thế gian” trong Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Mat 24:8 Ds: “con đau chuyển dạ”.

^ Mat 24:27 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Mat 24:30 Ds: “chi phái”.

^ Mat 24:31 Ds: “từ bốn ngọn gió”.

^ Mat 24:37 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Mat 24:39 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Mat 24:43 Hay “giờ nào của đêm”.

^ Mat 24:45 Ds: “thông sáng”.

^ Mat 24:51 Ds: “xé nó làm đôi”.



**25** Nước Trời có thể được ví như mười trinh nữ cầm đèn đi đón chú rể.

<sup>2</sup> Trong đó có năm cô dại và năm cô khôn, <sup>3</sup> vì năm cô dại cầm đèn nhưng không mang thêm dầu, <sup>4</sup> còn năm cô khôn thì mang thêm lọ dầu cùng đèn của mình. <sup>5</sup> Vì chú rể đến muộn nên họ đều buồn ngủ rồi thiếp đi. <sup>6</sup> Lúc nửa đêm, có tiếng hô lớn: ‘Chú rể đến rồi! Hãy ra đón chú rể’. <sup>7</sup> Thế là cả mười trinh nữ đều dậy chuẩn bị đèn của mình. <sup>8</sup> Những cô dại nói với những cô khôn: ‘Xin các chị cho chúng tôi ít dầu vì đèn chúng tôi sắp tắt’. <sup>9</sup> Những cô khôn trả lời: ‘Chắc không đủ dầu cho chúng tôi lẫn các chị. Vậy các chị hãy đến chỗ người bán dầu mà mua’. <sup>10</sup> Trong khi họ đi mua dầu thì chú rể đến. Những trinh nữ đã sẵn sàng thì cùng đi với chú rể vào tiệc cưới, và cửa đóng lại. <sup>11</sup> Sau đó, những trinh nữ kia cũng đến và nói: ‘Chàng ơi, chàng ơi, xin mở cửa cho chúng tôi!’. <sup>12</sup> Chú rể đáp: ‘Tôi nói thật với các cô, tôi không biết các cô là ai’.

<sup>13</sup> Vậy hãy luôn thức canh, vì anh em không biết ngày và giờ đó.

<sup>14</sup> Nước Trời được ví như một người sắp đi xứ khác. Ông gọi các đầy tớ đến và giao cho họ tài sản của mình. <sup>15</sup> Ông đưa người này năm ta-lâng, <sup>\*</sup> người kia hai và người khác nữa thì một, tùy theo khả năng của mỗi người, rồi ông lên đường. <sup>16</sup> Người nhận năm ta-lâng liền lấy tiền đó đi làm ăn và kiếm thêm được năm ta-lâng. <sup>17</sup> Cũng vậy, người nhận hai ta-lâng kiếm thêm được hai ta-lâng. <sup>18</sup> Nhưng người nhận chỉ một ta-lâng thì đi đào đất và giấu tiền <sup>\*</sup> của chủ.

<sup>19</sup> Sau một thời gian dài, chủ của những đầy tớ đó đến tính toán sổ sách với họ. <sup>20</sup> Người đã nhận năm ta-lâng mang thêm năm ta-lâng nữa đến trình: ‘Thưa ông chủ, ông đã giao cho tôi năm ta-lâng; đây này, tôi đã kiếm thêm được năm ta-lâng’. <sup>21</sup> Chủ đáp: ‘Tốt lắm, đầy tớ trung tín và giỏi giang! Người đã trung tín trong một số việc, ta sẽ giao cho người phụ trách nhiều việc. Hãy chung vui với chủ người’. <sup>22</sup> Kế tiếp, người nhận hai ta-lâng đến nói: ‘Thưa ông chủ, ông đã giao cho tôi hai ta-lâng; đây này, tôi đã kiếm

thêm được hai ta-lâng'. **23** Chủ trả lời: 'Tốt lắm, đầy tớ trung tín và giỏi giang! Người đã trung tín trong một số việc, ta sẽ giao cho người phụ trách nhiều việc. Hãy chung vui với chủ người'.

**24** Cuối cùng, người đầy tớ nhận một ta-lâng đến nói: 'Thưa ông chủ, tôi biết ông là người đòi hỏi khắt khe, gặt chỗ mình không gieo và thu lúa ở nơi mình không rê. **25** Thế nên tôi sợ và đi giấu ta-lâng của ông dưới đất. Của ông đây, xin giao lại cho ông'. **26** Chủ đáp: 'Hỡi tên đầy tớ gian ác và biếng nhác, người biết ta gặt chỗ mình không gieo và thu lúa ở nơi mình không rê **27** thì lẽ ra người phải đem tiền\* của ta đi gửi lấy lãi, và khi ta đến, ta sẽ nhận được cả vốn lẫn lãi.

**28** Vậy, hãy lấy ta-lâng từ tay hắn và đưa cho người có mùi ta-lâng. **29** Vì ai có sẽ được cho thêm và người ấy sẽ có dư dật, còn ai không có thì ngay cả cái mình có cũng sẽ bị lấy đi. **30** Hãy quăng tên đầy tớ vô ích này ra nơi tối tăm ở bên ngoài. Tại đó, hắn sẽ khóc lóc nghiêng răng'.

**31** Khi Con Người đến trong sự vinh quang cùng với tất cả các thiên sứ, ngài sẽ ngồi trên ngai vinh hiển của mình. **32** Mọi nước sẽ được nhóm lại trước mặt ngài, rồi ngài sẽ tách người này với người kia, như người chăn tách chiên với dê. **33** Ngài sẽ đặt chiên ở bên phải, còn dê ở bên trái.

**34** Rồi Vua sẽ nói với những người ở bên phải: 'Hỡi những người được Cha ta ban phước, hãy đến thừa hưởng Nước đã được chuẩn bị sẵn cho các người từ khi thành lập thế gian. **35** Vì khi ta đói, các người cho ăn; ta khát, các người cho uống; ta là người lạ, các người tiếp đãi; **36** ta trần truồng,\* các người cho mặc. Ta bị bệnh, các người chăm sóc. Ta ở tù, các người viếng thăm'. **37** Khi ấy, những người công chính sẽ trả lời ngài: 'Thưa Chúa, khi nào chúng tôi thấy Chúa đói mà cho ăn hoặc khát mà cho uống? **38** Khi nào chúng tôi thấy Chúa là người lạ mà tiếp đãi hoặc trần truồng mà cho mặc? **39** Khi nào chúng tôi thấy Chúa bị bệnh hoặc ở tù mà đến viếng thăm?'. **40** Vua sẽ phán cùng họ: 'Quả thật ta nói với các người, các người làm điều ấy đến mức nào cho một trong những anh em nhỏ nhất của ta tức là đã làm đến mức ấy cho ta'.

**41** Rồi Vua sẽ nói với những kẻ ở bên trái: ‘Hỡi những kẻ bị rửa sạch, hãy đi cho khuất mắt ta mà vào lửa muôn đời đã chuẩn bị sẵn cho Ác Quỷ và các thiên sứ của hắn. **42** Vì khi ta đói, các ngươi không cho ăn; ta khát, các ngươi không cho uống. **43** Ta là người lạ, các ngươi không tiếp đãi; ta trần truồng, các ngươi không cho mặc; ta bị bệnh và ở tù, các ngươi không chăm sóc’. **44** Khi ấy, họ cũng sẽ trả lời: ‘Thưa Chúa, chúng tôi có thấy Chúa đói, khát, là người lạ, trần truồng, bị bệnh hay ở tù khi nào đâu mà phục vụ Chúa?’. **45** Vua sẽ phán cùng họ: ‘Quả thật ta nói với các ngươi, mỗi khi các ngươi không làm điều ấy cho một trong những anh em nhỏ nhất của ta tức là đã không làm cho ta’. **46** Những kẻ này sẽ đi vào sự hủy diệt vĩnh viễn, \* còn người công chính thì vào sự sống vĩnh cửu”.

^ Mat 25:2 Ds: “thông sáng”.

^ Mat 25:15 Một ta-lâng Hy Lạp tương đương 20,4kg. Xem Phụ lục B14.

^ Mat 25:18 Ds: “bạc”.

^ Mat 25:27 Ds: “bạc”.

^ Mat 25:36 Hay “không mặc đủ áo”.

^ Mat 25:46 Ds: “sẽ bị chặt; sẽ bị tía”, tức là bị cắt đứt khỏi sự sống.



**26** Khi phán xong những điều ấy, Chúa Giê-su nói với các môn đồ:

<sup>2</sup> “Anh em biết rằng còn hai ngày nữa là đến Lễ Vượt Qua, và Con Người sẽ bị nộp để bị xử tử trên cây cột”.

<sup>3</sup> Bấy giờ các trưởng tế và trưởng lão trong dân chúng nhóm lại nơi sân nhà thầy tế lễ thượng phẩm tên là Cai-pha. <sup>4</sup> Họ cùng nhau bày mưu xảo quyệt để bắt Chúa Giê-su và giết ngài. <sup>5</sup> Tuy nhiên, họ nói: “Không nên làm vào ngày lễ, kéo gậy náo loạn trong dân chúng”.

<sup>6</sup> Trong lúc Chúa Giê-su ở làng Bê-tha-ni, tại nhà của Si-môn người phong cùi, <sup>7</sup> có một phụ nữ mang lọ\* đựng dầu thơm đắt tiền đến chỗ ngài đang ngồi ăn rồi đổ dầu thơm trên đầu ngài. <sup>8</sup> Thấy thế, các môn đồ bất bình nói: “Sao phí phạm như vậy? <sup>9</sup> Dầu này có thể bán được rất nhiều tiền để cho người nghèo”. <sup>10</sup> Biết điều đó, Chúa Giê-su nói với họ: “Sao anh em làm khó dễ người phụ nữ này? Chị ấy đã làm một việc tốt cho tôi. <sup>11</sup> Vì anh em luôn có người nghèo ở cùng mình, nhưng sẽ không có tôi mãi đâu. <sup>12</sup> Chị ấy đổ dầu thơm trên mình tôi để chuẩn bị an táng tôi. <sup>13</sup> Quả thật tôi nói với anh em, bất cứ nơi nào trên thế giới mà tin mừng được giảng ra, việc làm của người phụ nữ này cũng sẽ được thuật lại để nhớ đến người”.

<sup>14</sup> Sau đó, một trong 12 sứ đồ gọi là Giu-đa Ích-ca-ri-ốt đến gặp các trưởng tế <sup>15</sup> và hỏi: “Các ông sẽ cho tôi gì để tôi nộp người cho các ông?”.\* Họ thỏa thuận với hắn 30 miếng bạc. <sup>16</sup> Từ lúc ấy, hắn cố tìm dịp tiện để phản bội ngài.

<sup>17</sup> Vào ngày đầu tiên của\* Lễ Bánh Không Men, các môn đồ đến hỏi Chúa Giê-su: “Thầy muốn chúng tôi chuẩn bị cho Thầy ăn Lễ Vượt Qua ở đâu?”. <sup>18</sup> Ngài đáp: “Hãy vào thành. Khi các anh gặp một người kia, hãy nói: ‘Thầy bảo: “Thời điểm ấn định của tôi đã gần kề; tôi sẽ cử hành Lễ Vượt Qua với môn đồ tôi tại nhà anh”’”. <sup>19</sup> Thế là các môn đồ làm theo lời Chúa Giê-su phán dặn và chuẩn bị cho Lễ Vượt Qua.

**20** Đến chiều tối, ngài ngồi vào bàn ăn với 12 môn đồ. **21** Trong bữa ăn, ngài phán: “Quả thật tôi nói với anh em, một người trong anh em sẽ phản bội tôi”. **22** Nghe thế các môn đồ rất buồn, mỗi người bắt đầu hỏi ngài: “Thưa Chúa, không phải là tôi chứ?”. **23** Ngài đáp: “Người chắm vào bát cùng lúc với tôi là kẻ sẽ phản bội tôi. **24** Quả thật, Con Người sẽ ra đi như lời đã viết về ngài, nhưng khôn cho kẻ phản Con Người! Thà kẻ đó chẳng sinh ra thì hơn”. **25** Giu-đa, là kẻ sắp phản ngài, hỏi: “Thưa Thầy,\* không phải là tôi chứ?”. Chúa Giê-su đáp: “Anh biết câu trả lời”.

**26** Cũng trong bữa ăn, Chúa Giê-su cầm một cái bánh, dâng lời chúc tạ, bẻ ra rồi đưa cho môn đồ và nói: “Hãy cầm lấy và ăn đi. Bánh này tượng trưng cho thân thể tôi”. **27** Ngài cũng cầm ly, dâng lời tạ ơn rồi đưa cho họ và nói: “Tất cả anh em hãy uống đi, **28** vì rượu này tượng trưng cho huyết của tôi, là ‘huyết của giao ước’ sẽ đổ ra cho nhiều người được tha tội. **29** Nhưng tôi nói với anh em: Tôi sẽ không uống rượu này nữa cho đến ngày tôi uống rượu mới với anh em trong Nước của Cha tôi”. **30** Cuối cùng, sau khi hát thánh ca,\* họ đi đến núi Ô-liu.

**31** Bấy giờ Chúa Giê-su nói với họ: “Trong đêm nay, hết thầy anh em sẽ vấp ngã vì điều xảy ra cho tôi, bởi có lời viết: ‘Ta sẽ đánh người chăn bầy và chiên của bầy sẽ tan lạc khắp nơi’. **32** Nhưng sau khi được sống lại, tôi sẽ đi đến Ga-li-lê trước anh em”. **33** Phi-e-rơ đáp lời ngài: “Dù tất cả những người kia vấp ngã vì điều xảy ra cho Thầy, nhưng tôi sẽ không bao giờ vấp ngã!”. **34** Chúa Giê-su phán cùng Phi-e-rơ: “Quả thật tôi nói với anh, đêm nay, trước khi gà gáy, anh sẽ chối bỏ tôi ba lần”. **35** Phi-e-rơ trả lời: “Dù phải chết với Thầy, tôi sẽ không bao giờ chối bỏ Thầy”. Các môn đồ kia đều nói như vậy.

**36** Sau đó, Chúa Giê-su cùng các môn đồ đi đến chỗ gọi là Ghết-sê-ma-nê, ngài nói với họ: “Hãy ngồi ở đây, tôi ra đằng kia cầu nguyện”. **37** Ngài dẫn Phi-e-rơ và hai con trai của Xê-bê-đê đi theo. Ngài bắt đầu cảm thấy đau buồn và bồn chồn. **38** Ngài nói với họ: “Tôi đau buồn đến chết mất. Hãy ở lại đây và thức canh với tôi”. **39** Đi một quãng nữa, ngài sắp mặt xuống cầu

nguyện rằng: “Lạy Cha của con, nếu có thể được, xin Cha lấy chén\* này đi, nhưng theo ý Cha chứ không theo ý con”.

**40** Trở lại chỗ các môn đồ, ngài thấy họ đang ngủ thì nói với Phi-e-ro: “Anh em không thể thức canh với tôi, dù chỉ một giờ sao? **41** Hãy luôn thức canh và không ngừng cầu nguyện, để anh em không sa vào cám dỗ. Tinh thần thì hăng hái\* nhưng thể xác lại yếu đuối”. **42** Ngài lại đi và cầu nguyện lần thứ hai: “Lạy Cha của con, nếu chén này không thể lấy đi mà con phải uống thì xin ý Cha được thực hiện”. **43** Khi trở lại lần nữa, ngài thấy họ đang ngủ vì mắt đã nặng trĩu. **44** Ngài lại đi và cầu nguyện lần thứ ba, cũng nói y như lần trước. **45** Rồi ngài trở lại chỗ các môn đồ và phán: “Đang lúc thế này mà anh em lại ngủ và nghỉ ngơi sao? Nay, gần đến giờ Con Người bị phản bội và nộp vào tay những kẻ tội lỗi rồi. **46** Hãy đứng dậy, chúng ta đi thôi. Kia! Kẻ phản tôi đang đến”. **47** Khi ngài còn đang nói thì kia, Giu-đa, một trong 12 sứ đồ, đến cùng với một đám đông lớn mang theo gươm giáo gây gộc. Họ được các trưởng tế và trưởng lão trong dân chúng sai đến.

**48** Kẻ phản ngài đã cho họ dấu hiệu này: “Tôi hôn ai thì chính là người đó. Hãy bắt lấy”. **49** Hắn đi thẳng đến chỗ Chúa Giê-su và nói: “Chào Thầy!”,\* rồi hôn ngài một cách thân tình. **50** Nhưng Chúa Giê-su nói với hắn: “Này anh, anh đến đây làm gì?”. Bấy giờ họ xông đến và bắt giữ Chúa Giê-su. **51** Nhưng một trong những người đi với Chúa Giê-su rút gươm ra và chém đầy tớ của thầy tế lễ thượng phẩm, làm đứt tai anh ta. **52** Chúa Giê-su phán: “Hãy tra gươm vào vỏ, vì ai dùng gươm sẽ chết vì gươm. **53** Hay anh nghĩ tôi không thể cầu xin Cha ban cho tôi hơn 12 quân đoàn\* thiên sứ vào lúc này sao? **54** Nếu thế thì làm sao ứng nghiệm lời Kinh Thánh nói rằng sự việc phải xảy ra như vậy?”. **55** Rồi Chúa Giê-su nói với đám đông: “Các người cầm gươm giáo gây gộc đến bắt tôi như bắt kẻ cướp sao? Hằng ngày tôi ngồi giảng dạy trong đền thờ thì các người lại không bắt. **56** Nhưng mọi điều này xảy ra để ứng nghiệm lời viết\* của các nhà tiên tri”. Bấy giờ, các môn đồ đều bỏ ngài mà chạy trốn.

**57** Những kẻ bắt Chúa Giê-su dẫn ngài đến nhà thầy tế lễ thượng phẩm Cai-pha; các thầy kinh luật và trưởng lão đã nhóm lại tại đó. **58** Nhưng Phi-e-

ơ đi theo ngài từ đằng xa, đến tận sân nhà thầy tế lễ thượng phẩm, rồi vào ngồi chung với những người hầu để xem kết cuộc ra sao.

**59** Bấy giờ, các trưởng tế và toàn thể Tòa Tối Cao tìm chứng gian để buộc Chúa Giê-su vào tội chết, **60** nhưng không tìm được lời chứng nào dù có nhiều người đứng ra làm chứng dối. Sau đó, có hai người đến **61** khai rằng: “Người này nói: ‘Tôi có thể phá đổ đền thờ Đức Chúa Trời rồi xây lại trong ba ngày’”. **62** Bấy giờ, thầy tế lễ thượng phẩm đứng lên hỏi ngài: “Người không đáp lại lời nào sao? Những người này đang tố cáo người tội gì?”. **63** Nhưng Chúa Giê-su vẫn im lặng. Vì thế, thầy tế lễ thượng phẩm nói với ngài: “Ta bảo người phải chỉ Đức Chúa Trời hằng sống mà thề rằng người sẽ nói thật và cho chúng ta biết người có phải là Đấng Ki-tô, Con Đức Chúa Trời hay không!”. **64** Chúa Giê-su trả lời: “Chính các ông nói điều đó. Nhưng tôi nói với các ông: Từ nay trở đi, các ông sẽ thấy Con Người ngồi bên tay hữu Đấng Quyền Năng và đến trong các đám mây trên trời”. **65** Nghe vậy, thầy tế lễ thượng phẩm xé áo ngoài của mình và nói: “Hắn đã phạm thượng! Chúng ta còn cần nhân chứng làm chi nữa? Đấy! Các ông đã nghe lời phạm thượng ấy rồi đó. **66** Các ông nghĩ sao?”. Họ trả lời: “Hắn đáng chết”. **67** Rồi họ nhổ vào mặt ngài và đấm ngài. Những kẻ khác thì tát ngài **68** và nói: “Hỡi Đấng Ki-tô, nói tiên tri cho chúng ta nghe đi, ai đã đánh người?”.

**69** Bấy giờ Phi-e-rơ đang ngồi ngoài sân thì một người tớ gái đến nói: “Ông cũng từng đi chung với Giê-su người Ga-li-lê!”. **70** Nhưng Phi-e-rơ chối trước mặt mọi người rằng: “Tôi không biết cô đang nói gì”. **71** Khi Phi-e-rơ ra đến cổng, một cô gái khác thấy ông và nói với những người ở đó: “Ông này đã đi với Giê-su người Na-xa-rét”. **72** Phi-e-rơ lại chối và thề: “Tôi chẳng biết người ấy!”. **73** Một lúc sau, những người đứng gần đó đến nói với Phi-e-rơ: “Chắc chắn ông cũng thuộc bọn họ, nghe giọng nói là biết liền”. **74** Ông bắt đầu thề độc và nói: “Tôi không hề biết người đó!”. Ngay lúc ấy thì gà gáy. **75** Phi-e-rơ nhớ lại lời Chúa Giê-su đã nói: “Trước khi gà gáy, anh sẽ chối bỏ tôi ba lần”. Thế là ông ra ngoài khóc lóc cay đắng.

^ Mat 26:7 Ds: “lọ bằng thạch cao tuyết hoa”.

^ Mat 26:15 Hay “để tôi phản bội người”.

^ [Mat 26:17](#) Hay “Vào ngày trước”. Trong thời Chúa Giê-su, ngày Lễ Vượt Qua (14 tháng Ni-san) gắn liền với Lễ Bánh Không Men (15-21 tháng Ni-san), và đôi khi được xem là một phần của lễ đó.

^ [Mat 26:25](#) Ds: “Ráp-bi”. Xem mục “Ráp-bi; Ráp-bô-ni” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ [Mat 26:30](#) Hay “các bài chúc tụng; các bài Thi thiên”.

^ [Mat 26:39](#) “Chén” tượng trưng cho ý muốn của Đức Chúa Trời là để cho Chúa Giê-su chết vì bị vu cáo tội phạm thượng.

^ [Mat 26:41](#) Hay “muốn”.

^ [Mat 26:49](#) Ds: “Ráp-bi”. Xem mục “Ráp-bi; Ráp-bô-ni” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ [Mat 26:53](#) Một quân đoàn có khoảng 4.000 đến 6.000 lính. Ở đây từ “quân đoàn” được dùng để nói đến một số lớn, không hạn định.

^ [Mat 26:56](#) Hay “các câu Kinh Thánh”.

**27** Đến sáng, tất cả các trưởng tế và trưởng lão trong dân chúng bàn mưu giết Chúa Giê-su. <sup>2</sup> Họ trói ngài lại rồi giải đến nộp cho quan tổng đốc Phi-lát.

<sup>3</sup> Bảy giờ, Giu-đa, kẻ phản ngài, thấy Chúa Giê-su bị kết án thì hối hận và mang trả lại 30 miếng bạc cho các trưởng tế và trưởng lão, <sup>4</sup> rồi nói: “Tôi có tội vì đã phản bội một người vô tội”. \* Họ trả lời: “Liên quan gì đến chúng ta? Đó là chuyện của ngươi!”. <sup>5</sup> Hắn bèn quăng bạc vào đền thờ rồi đi treo cổ tự tử. <sup>6</sup> Các trưởng tế lấy số bạc đó và nói: “Không được phép bỏ bạc này vào kho thánh, vì đây là giá của huyết”. <sup>7</sup> Sau khi bàn với nhau, họ dùng số bạc đó để mua mảnh đất của người thợ gốm hầu làm nơi chôn cất khách lạ. <sup>8</sup> Vì thế, mảnh đất ấy được gọi là Mảnh Đất Máu cho đến tận ngày nay. <sup>9</sup> Điều đó ứng nghiệm lời phán qua nhà tiên tri Giê-rê-mi: “Họ lấy 30 miếng bạc, là giá mà một số con cháu Y-sơ-ra-ên đã định trên người ấy, <sup>10</sup> và mua mảnh đất của người thợ gốm, như lời Đức Giê-hô-va\* đã truyền cho tôi”.

<sup>11</sup> Bảy giờ Chúa Giê-su đứng trước mặt quan tổng đốc, ông ta hỏi ngài: “Ngươi có phải là Vua Dân Do Thái không?”. Chúa Giê-su trả lời: “Chính ông nói ra điều đó”. <sup>12</sup> Nhưng lúc bị các trưởng tế và trưởng lão buộc tội thì ngài chẳng đáp lời nào. <sup>13</sup> Phi-lát bèn hỏi ngài: “Ngươi không nghe họ tố cáo ngươi đủ điều sao?”. <sup>14</sup> Nhưng ngài chẳng đáp một lời, khiến quan tổng đốc rất ngạc nhiên.

<sup>15</sup> Vào mỗi kỳ lễ, quan tổng đốc có lệ phóng thích một tù nhân theo nguyện vọng của đoàn dân. <sup>16</sup> Lúc đó, có một tên tội phạm khét tiếng là Ba-ra-ba đang bị giam giữ. <sup>17</sup> Thế nên, khi họ nhóm lại, Phi-lát hỏi: “Các ngươi muốn ta tha ai, Ba-ra-ba hay Giê-su, người được gọi là Đấng Ki-tô?”, <sup>18</sup> bởi Phi-lát biết họ nộp ngài vì lòng ganh ghét. <sup>19</sup> Ngoài ra, khi quan đang ngồi trên bục xét xử, vợ ông sai người đến nhắn rằng: “Xin đừng động đến người công chính ấy, hôm nay thiếp đã phải khổ sở bởi con ác mộng về người”. <sup>20</sup> Nhưng các trưởng tế và trưởng lão xúi giục đoàn dân xin tha Ba-ra-ba và



giết Chúa Giê-su. **21** Quan tổng đốc hỏi lại: “Trong hai người này, các ngươi muốn ta tha ai?”. Họ đáp: “Ba-ra-ba”. **22** Phi-lát hỏi: “Vậy ta sẽ làm gì với Giê-su, người được gọi là Đấng Ki-tô?”. Họ đều trả lời: “Treo hắn lên cột!”.<sup>\*</sup> **23** Quan hỏi: “Tại sao? Ông ta đã làm điều gì xấu?”. Nhưng họ càng la lớn: “Treo hắn lên cột!”.

**24** Thấy không có kết quả mà còn gây náo loạn thêm, Phi-lát bèn lấy nước rửa tay trước mặt đám đông và nói: “Ta vô tội về huyết của người này. Các ngươi phải chịu trách nhiệm”. **25** Họ trả lời: “Chúng tôi và con cái chúng tôi sẽ chịu trách nhiệm về huyết của hắn”.<sup>\*</sup> **26** Bấy giờ, quan tha Ba-ra-ba, còn Chúa Giê-su thì ông ra lệnh đánh đập<sup>\*</sup> rồi giao cho lính xử tử trên cây cột.

**27** Quân lính của quan tổng đốc đem Chúa Giê-su vào dinh tổng đốc, rồi triệu tập cả đội quân lại xung quanh ngài. **28** Họ lột áo ngài, khoác lên mình ngài cái áo choàng đỏ, **29** bện một vương miện bằng gai rồi đội lên đầu ngài và đặt vào tay phải ngài một cây sậy. Kế đến, họ quỳ xuống trước mặt ngài và chế nhạo: “Vua Dân Do Thái vạn tuế!”. **30** Họ nhổ vào ngài và lấy cây sậy đánh lên đầu ngài. **31** Cuối cùng, sau khi chế nhạo ngài, họ lột áo choàng ra và mặc lại áo ngoài cho ngài rồi dẫn đi đóng đinh trên cây cột.

**32** Lúc đi ra, họ gặp một người Sy-ren tên là Si-môn thì bắt ông vác cây khổ hình<sup>\*</sup> cho ngài. **33** Đến một nơi gọi là Gô-gô-tha, tức là Cái Sọ, **34** họ cho ngài uống rượu pha với chất đắng;<sup>\*</sup> nhưng sau khi ném thử, ngài không chịu uống. **35** Khi đã đóng đinh ngài trên cây cột, họ chia nhau các áo ngoài của ngài bằng cách bắt thăm, **36** rồi ngồi đó canh giữ. **37** Phía trên đầu Chúa Giê-su, họ còn gắn tám biển ghi lời cáo buộc ngài: “Đây là Giê-su, Vua Dân Do Thái”.

**38** Hôm đó, có hai tên cướp cũng bị treo trên cây cột bên cạnh ngài, một tên bên phải và một tên bên trái. **39** Những người đi qua đều mỉa mai ngài, vừa lắc đầu **40** vừa nói: “Ngươi là kẻ sẽ phá đổ đền thờ và xây lại trong ba ngày mà, vậy hãy tự cứu mình đi! Nếu ngươi là Con Đức Chúa Trời, hãy xuống khỏi cây khổ hình<sup>\*</sup> xem nào!”. **41** Các trưởng tế, thầy kinh luật và những trưởng lão cũng cười nhạo ngài như thế và nói: **42** “Hắn đã cứu người khác nhưng không cứu được chính mình! Hắn là Vua của Y-sơ-ra-ên đấy;

giờ mà hấn xuống khỏi cây khổ hình\* thì chúng ta tin hấn ngay! **43** Hấn tin cây Đức Chúa Trời lắm mà, nếu ngài thương hấn thì để ngài cứu, vì hấn đã nói: ‘Tôi là Con Đức Chúa Trời’”. **44** Ngay cả những tên cướp ở trên các cây cột bên cạnh Chúa Giê-su cũng sợ ngài như vậy.

**45** Từ 12 giờ trưa\* đến 3 giờ chiều,\* bóng tối bao trùm khắp xứ. **46** Khoảng 3 giờ chiều, Chúa Giê-su kêu lớn tiếng: “Ê-li, Ê-li, la-ma sa-bách-tha-ni?”, nghĩa là “Đức Chúa Trời của con ơi, Đức Chúa Trời của con ơi, sao ngài lại bỏ con?”. **47** Nghe vậy, vài người đang đứng gần đó nói: “Hấn đang gọi ông Ê-li-gia”. **48** Một người liền chạy đi lấy miếng bọt biển, nhúng vào rượu chua và gắn vào một cây sậy rồi đưa cho Chúa Giê-su uống. **49** Nhưng những người kia thì nói: “Để mặc hấn! Xem ông Ê-li-gia có đến cứu hấn không”. **50** Chúa Giê-su kêu một tiếng lớn rồi tắt thở.

**51** Bây giờ, bức màn của đền thờ\* bị xé làm hai từ trên xuống dưới; đất rung chuyển và đá vỡ ra. **52** Mỏ mả mở toang, thi thể của nhiều người thánh đang yên nghỉ\* bị trôi lên, **53** và có nhiều người thấy những hài cốt đó. (Sau khi ngài sống lại, một số người đã có mặt trong khu mỏ mả ấy đi vào thành thánh). **54** Viên sĩ quan cùng những người canh Chúa Giê-su thấy động đất và những việc xảy ra thì rất đỗi sợ hãi. Họ nói: “Người này đúng là Con Đức Chúa Trời”.

**55** Ở đó, cũng có nhiều phụ nữ quan sát từ đằng xa. Họ từng đi theo Chúa Giê-su từ Ga-li-lê để phục vụ ngài. **56** Trong số đó có Ma-ri Ma-đơ-len, Ma-ri mẹ của Gia-cơ và Giô-sê, và mẹ của các con trai Xê-bê-đê.

**57** Đến xế chiều, có một người giàu ở A-ri-ma-thê tên là Giô-sép, cũng là môn đồ Chúa Giê-su, **58** đến gặp Phi-lát để xin thi thể ngài. Phi-lát truyền lệnh giao thi thể cho ông. **59** Giô-sép liệm thi thể ngài bằng vải lanh mịn và sạch, **60** rồi đặt vào ngôi mộ mới mà ông đã đục trong đá. Ông lăn một tảng đá chặn cửa mộ rồi đi về. **61** Nhưng Ma-ri Ma-đơ-len và Ma-ri kia cứ ngồi lại trước mộ.

**62** Hôm đó là Ngày Chuẩn Bị cho ngày Sa-bát. Hôm sau, các trưởng tế và người Pha-ri-si cùng nhau đến gặp Phi-lát. **63** Họ nói: “Bẩm quan, chúng tôi nhớ tên lừa đảo ấy khi còn sống đã nói: ‘Sau ba ngày, tôi sẽ được sống lại’.



**64** Vậy xin quan hãy truyền lệnh canh giữ mộ cẩn thận cho đến ngày thứ ba, để môn đồ hẳn không thể đến lấy trộm xác rồi nói với dân chúng: ‘Ngài đã được sống lại!’, và vụ lừa đảo này sẽ tệ hại hơn vụ trước”. **65** Phi-lát bảo họ: “Các ông hãy dẫn lính theo và canh giữ mộ cho cẩn thận”. **66** Họ liền đi niêm phong tảng đá chặn cửa mộ và cắt lính canh gác.

^ Mat 27:4 Ds: “huyết vô tội”.

^ Mat 27:10 Xem Phụ lục A5.

^ Mat 27:22 Hay “Xử tử hẳn trên cây cột!”.

^ Mat 27:25 Ds: “Hãy để máu của hẳn đổ trên chúng tôi và con cái chúng tôi”.

^ Mat 27:26 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Mat 27:32 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Mat 27:34 Có lẽ là một chất đắng chiết xuất từ thực vật, có tác dụng giảm đau và gây mê.

^ Mat 27:40 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Mat 27:42 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Mat 27:45 Ds: “giờ thứ sáu”, tính từ lúc mặt trời mọc.

^ Mat 27:45 Ds: “giờ thứ chín”, tính từ lúc mặt trời mọc.

^ Mat 27:51 Bức màn ngăn cách giữa Gian Thánh và Gian Chí Thánh.

^ Mat 27:52 Ds: “ngủ”.

**28** Sau ngày Sa-bát, lúc trời vừa sáng vào ngày đầu tuần,\* Ma-ri Ma-đơ-len và Ma-ri kia đến thăm mộ.

<sup>2</sup> Trước đó có một cơn động đất lớn vì thiên sứ của Đức Giê-hô-va\* đã từ trời xuống, lăn tảng đá khỏi cửa mộ rồi ngồi lên trên. <sup>3</sup> Ngoại diện người sáng như tia chớp và y phục người trắng như tuyết. <sup>4</sup> Vì sợ hãi nên các lính canh run rẩy, đờ người ra như chết.

<sup>5</sup> Nhưng thiên sứ nói với hai bà ấy: “Đừng sợ, tôi biết các chị đang tìm Chúa Giê-su, người đã bị xử tử trên cây cột. <sup>6</sup> Ngài không có ở đây vì đã được sống lại như ngài từng nói. Hãy xem chỗ ngài nằm, <sup>7</sup> rồi nhanh chóng đi báo cho các môn đồ ngài rằng: ‘Ngài đã được sống lại và sẽ đến Ga-li-lê trước. Các anh sẽ gặp ngài ở đó’. Tôi đến báo cho các chị biết tin này”.

<sup>8</sup> Họ liền rời khỏi ngôi mộ, vừa sợ vừa mừng chạy đi báo tin cho các môn đồ ngài. <sup>9</sup> Kia! Chúa Giê-su gặp họ và nói: “Chào các chị!”. Họ đến gần rồi quỳ xuống ôm chân ngài. <sup>10</sup> Chúa Giê-su bảo họ: “Đừng sợ! Hãy đi báo tin cho anh em tôi để họ đến Ga-li-lê và gặp tôi ở đó”.

<sup>11</sup> Trong lúc họ đi, một số lính canh vào thành báo cho các trưởng tế biết mọi việc đã xảy ra. <sup>12</sup> Các trưởng tế họp lại với các trưởng lão. Sau khi bàn luận, họ cho lính canh nhiều bạc <sup>13</sup> rồi bảo: “Hãy nói rằng: ‘Ban đêm, khi chúng tôi đang ngủ, các môn đồ hấn đã đến lấy trộm xác’”. <sup>14</sup> Nếu chuyện này đến tai quan tổng đốc, chúng tôi sẽ giải thích cho\* ngài, các anh không cần phải lo”. <sup>15</sup> Lính canh nhận bạc và làm theo lời dặn. Tin đồn đó lan truyền trong dân Do Thái cho đến tận ngày nay.

<sup>16</sup> Nhưng 11 môn đồ thì vào Ga-li-lê, đến ngọn núi mà Chúa Giê-su đã dặn để gặp ngài. <sup>17</sup> Khi thấy ngài, họ sấp mình xuống nhưng một số thì hò nghi. <sup>18</sup> Chúa Giê-su đến gần họ và nói: “Mọi quyền hành ở trên trời và dưới đất đã được giao cho tôi. <sup>19</sup> Vậy, hãy đi đào tạo người từ muôn dân trở thành môn đồ tôi, làm phép báp-têm cho họ nhân danh Cha, Con và thần khí thánh,

**20** và dạy họ giữ mọi điều mà tôi đã truyền cho anh em. Này! Tôi sẽ luôn ở cùng anh em cho đến khi thế gian\* này kết thúc”.

^ Mat 28:1 Đây là ngày mà chúng ta gọi là chủ nhật. Đối với người Do Thái, ngày này là ngày đầu tuần.

^ Mat 28:2 Xem Phụ lục A5.

^ Mat 28:14 Ds: “thuyết phục”.

^ Mat 28:20 Hay “hệ thống”. Xem mục “Thế gian” trong Bảng chú giải thuật ngữ.

## SƠ LƯỢC NỘI DUNG

- 1  
Giăng Báp-tít rao giảng ([1-8](#))  
Chúa Giê-su chịu phép báp-têm ([9-11](#))  
Chúa Giê-su bị Sa-tan cám dỗ ([12, 13](#))  
Chúa Giê-su bắt đầu rao giảng ở Ga-li-lê ([14, 15](#))  
Gọi các môn đồ đầu tiên ([16-20](#))  
Đuổi tà thần ([21-28](#))  
Chúa Giê-su chữa lành nhiều người tại Ca-bê-na-um ([29-34](#))  
Cầu nguyện ở nơi hẻo lánh ([35-39](#))  
Người phong cùi được lành bệnh ([40-45](#))
  
- 2  
Chúa Giê-su chữa lành người bại liệt ([1-12](#))  
Chúa Giê-su gọi Lê-vi ([13-17](#))  
Câu hỏi về việc kiêng ăn ([18-22](#))  
Chúa Giê-su, “Chúa của ngày Sa-bát” ([23-28](#))
  
- 3  
Người đàn ông bị teo tay được chữa lành ([1-6](#))  
Đoàn dân đông ở trên bờ ([7-12](#))  
Mười hai sứ đồ ([13-19](#))  
Nói phạm đến thần khí thánh ([20-30](#))  
Mẹ và anh em của Chúa Giê-su ([31-35](#))
  
- 4  
CÁC MINH HỌA VỀ NƯỚC TRỜI ([1-34](#))  
Người gieo giống ([1-9](#))  
Lý do Chúa Giê-su dùng minh họa ([10-12](#))  
Giải thích minh họa người gieo giống ([13-20](#))  
Không lấy thùng đầy đèn ([21-23](#))  
Mức mà anh em đong cho người ta ([24, 25](#))  
Người gieo giống đi ngủ ([26-29](#))  
Hạt cải ([30-32](#))  
Dùng minh họa ([33, 34](#))  
Chúa Giê-su làm yên bão ([35-41](#))

- 5 Chúa Giê-su cho quỷ nhập vào bầy heo ([1-20](#))  
Con gái Giai-ru; một phụ nữ sờ áo ngoài của Chúa Giê-su ([21-43](#))
- 6 Chúa Giê-su bị bác bỏ ở quê hương ([1-6](#))  
Chỉ dẫn 12 sứ đồ về thánh chức ([7-13](#))  
Giăng Báp-tít chết ([14-29](#))  
Chúa Giê-su cho 5.000 người ăn ([30-44](#))  
Chúa Giê-su đi trên mặt nước ([45-52](#))  
Chữa bệnh tại Ghê-nê-xa-rét ([53-56](#))
- 7 Vạch trần truyền thống loài người ([1-13](#))  
Sự ô uế ra từ lòng ([14-23](#))  
Đức tin của một phụ nữ người Phê-ni-xi ([24-30](#))  
Người điếc được chữa lành ([31-37](#))
- 8 Chúa Giê-su cho 4.000 người ăn ([1-9](#))  
Đòi một dầu lạ ([10-13](#))  
Men của người Pha-ri-si và Hê-rôt ([14-21](#))  
Người mù được chữa lành tại Bết-sai-đa ([22-26](#))  
Phi-e-rơ xác nhận Đấng Ki-tô ([27-30](#))  
Báo trước cái chết của Chúa Giê-su ([31-33](#))  
Làm môn đồ chân chính ([34-38](#))
- 9 Chúa Giê-su biến hình ([1-13](#))  
Chữa lành cậu bé bị quỷ ám ([14-29](#))  
Với người có đức tin thì mọi việc đều có thể ([23](#))  
Báo trước lần nữa về cái chết của Chúa Giê-su ([30-32](#))  
Các môn đồ cãi nhau xem ai lớn hơn ([33-37](#))  
Ai không chống lại chúng ta là đứng về phía chúng ta ([38-41](#))  
Chượng ngại gây vấp ngã ([42-48](#))  
“Hãy có muối trong anh em” ([49, 50](#))

## 10

Kết hôn và ly dị ([1-12](#))

Chúa Giê-su chúc phước cho trẻ em ([13-16](#))

Câu hỏi của người giàu có ([17-25](#))

Những hy sinh vì Nước Trời ([26-31](#))

Báo trước lần nữa về cái chết của Chúa Giê-su ([32-34](#))

Điều Gia-cơ và Giăng xin ([35-45](#))

Chúa Giê-su làm giá chuộc cho nhiều người ([45](#))

Người mù tên Ba-ti-mê được chữa lành ([46-52](#))

## 11

Chúa Giê-su vẽ vạng vào thành ([1-11](#))

Cây vả bị rửa ([12-14](#))

Chúa Giê-su dọn sạch đền thờ ([15-18](#))

Bài học từ cây vả bị héo khô ([19-26](#))

Quyền của Chúa Giê-su bị thách thức ([27-33](#))

## 12

Minh họa về những kẻ trông nho giết người ([1-12](#))

Đức Chúa Trời và Sê-sa ([13-17](#))

Câu hỏi về sự sống lại ([18-27](#))

Hai điều răn quan trọng nhất ([28-34](#))

Đấng Ki-tô là con vua Đa-vít chăng? ([35-37a](#))

Cảnh báo về những thầy kinh luật ([37b-40](#))

Hai đồng xu của bà góa nghèo ([41-44](#))

## 13

KỶ CUỐI CÙNG CỦA THẾ GIAN ([1-37](#))

Chiến tranh, động đất, đói kém ([8](#))

Tin mừng phải được rao truyền ([10](#))

Hoạn nạn lớn ([19](#))

Con Người đến ([26](#))

Minh họa về cây vả ([28-31](#))

Hãy luôn thức canh ([32-37](#))

## 14

Các thầy tế lễ bày mưu giết Chúa Giê-su ([1, 2](#))  
Đổ dầu thơm trên Chúa Giê-su ([3-9](#))  
Giu-đa phản bội Chúa Giê-su ([10, 11](#))  
Lễ Vượt Qua cuối cùng ([12-21](#))  
Thiết lập Bữa Ăn Tối Của Chúa ([22-26](#))  
Báo trước Phi-e-rơ chối bỏ Chúa Giê-su ([27-31](#))  
Chúa Giê-su cầu nguyện tại Ghết-sê-ma-nê ([32-42](#))  
Chúa Giê-su bị bắt ([43-52](#))  
Cuộc xét xử trước Tòa Tối Cao ([53-65](#))  
Phi-e-rơ chối bỏ Chúa Giê-su ([66-72](#))

## 15

Chúa Giê-su đứng trước Phi-lát ([1-15](#))  
Bị chế nhạo trước công chúng ([16-20](#))  
Bị đóng đinh trên cây cột tại Gô-gô-tha ([21-32](#))  
Cái chết của Chúa Giê-su ([33-41](#))  
Chúa Giê-su được chôn cất ([42-47](#))

## 16

Chúa Giê-su được sống lại ([1-8](#))

# Mác

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16



## TIN MỪNG DO MÁC GHI LẠI

**1** Đây là khởi đầu tin mừng về Chúa Giê-su Ki-tô, Con Đức Chúa Trời:

**2** Như có lời viết trong sách của nhà tiên tri Ê-sai: “Này! Ta sai sứ giả ta đi trước ngươi, người sẽ dọn đường cho ngươi.\* **3** Có tiếng người hô lớn trong hoang mạc rằng: ‘Hãy dọn đường cho Đức Giê-hô-va!\* Hãy san bằng các lối trước mặt ngài’”. **4** Giăng Báp-tít\* đang ở trong hoang mạc, rao giảng về phép báp-têm, là biểu trưng của sự ăn năn để được tha tội. **5** Cả xứ Giu-đê cùng mọi cư dân Giê-ru-sa-lem đều đến với ông; họ công khai xưng tội mình và được ông làm phép báp-têm\* ở sông Giô-đanh. **6** Giăng mặc áo lông lạc đà, buộc thắt lưng bằng dây da, ăn châu chấu và mật ong rừng. **7** Ông rao giảng rằng: “Đấng đến sau tôi có quyền hơn tôi, tôi không đáng cúi xuống cởi dây giày cho ngài. **8** Tôi đã làm phép báp-têm cho anh em bằng nước, nhưng ngài sẽ làm phép báp-têm cho anh em bằng thần khí thánh”.

**9** Cũng trong thời gian ấy, Chúa Giê-su đến từ Na-xa-rét, thuộc Ga-li-lê, và được Giăng làm phép báp-têm tại sông Giô-đanh. **10** Khi vừa lên khỏi mặt nước, ngài thấy các tầng trời mở ra và thần khí như chim bồ câu ngự xuống trên ngài. **11** Rồi có tiếng từ trời phán rằng: “Con là Con yêu dấu của Cha, Cha hài lòng về Con”.

**12** Ngay sau đó, thần khí thôi thúc ngài đi đến hoang mạc. **13** Ngài ở đó 40 ngày giữa các loài thú hoang, và tại đó Sa-tan cám dỗ ngài, nhưng có các thiên sứ phục vụ ngài.

**14** Sau khi Giăng bị bắt, Chúa Giê-su đi đến Ga-li-lê rao giảng tin mừng của Đức Chúa Trời. **15** Ngài giảng: “Kỳ định đã đến, Nước Đức Chúa Trời đã gần kề. Hãy ăn năn và tin vào tin mừng”.

**16** Trong khi đi dọc bờ biển Ga-li-lê, ngài thấy Si-môn và em\* là Anh-rê đang quăng lưới xuống biển, vì họ làm nghề đánh cá. **17** Chúa Giê-su nói với

họ: “Hãy theo tôi, tôi sẽ làm cho các anh trở thành những tay đánh lưới người”. <sup>18</sup> Họ liền bỏ lưới mà theo ngài. <sup>19</sup> Đi một quãng nữa, ngài thấy Gia-cơ con Xê-bê-đê và em\* là Giăng đang vá lưới trên thuyền <sup>20</sup> thì lập tức gọi họ. Thế là họ lìa Xê-bê-đê cha mình cùng những người làm thuê trên thuyền mà đi theo ngài. <sup>21</sup> Rồi họ đi với ngài đến Ca-bê-na-um.

Nhằm ngày Sa-bát, ngài vào nhà hội và bắt đầu giảng dạy. <sup>22</sup> Người ta kinh ngạc về cách giảng dạy của ngài vì ngài dạy như một người có uy quyền, chứ không như các thầy kinh luật. <sup>23</sup> Lúc ấy, trong nhà hội có một người đàn ông bị tà thần ám la lên: <sup>24</sup> “Hỡi Giê-su người Na-xa-rét, chúng tôi có liên can gì với ngài? Ngài đến để diệt chúng tôi sao? Tôi biết rõ ngài là ai rồi, là Đấng Thánh của Đức Chúa Trời!”. <sup>25</sup> Nhưng Chúa Giê-su quở nó: “Im ngay, hãy ra khỏi người này!”. <sup>26</sup> Tà thần làm người ấy co giật, rồi nó hét thật lớn và ra khỏi người. <sup>27</sup> Mọi người đều kinh ngạc, bàn tán với nhau: “Vậy là sao? Cách dạy này thật mới lạ! Ông ấy có quyền ra lệnh cho cả tà thần, và chúng vâng theo”. <sup>28</sup> Tin đồn về ngài nhanh chóng lan khắp vùng Ga-li-lê.

<sup>29</sup> Sau đó, họ rời nhà hội đi đến nhà Si-môn và Anh-rê. Gia-cơ và Giăng cũng đi theo. <sup>30</sup> Bây giờ, mẹ vợ của Si-môn đang bị sốt, nằm trên giường. Họ liền cho ngài biết bệnh tình của bà. <sup>31</sup> Ngài đến nắm tay bà và đỡ dậy. Cơn sốt dứt ngay và bà bắt đầu phục vụ họ.

<sup>32</sup> Đến chiều tối, sau khi mặt trời lặn, người ta mang đến cho ngài những người bệnh và người bị quỷ ám. <sup>33</sup> Cả thành đều tụ họp ngay trước cửa nhà. <sup>34</sup> Vậy, ngài chữa lành nhiều người khỏi đủ thứ bệnh tật và đuổi nhiều quỷ nhưng không cho các quỷ nói gì, vì chúng biết ngài là Đấng Ki-tô.\*

<sup>35</sup> Sáng sớm, khi trời còn mờ mờ, ngài thức dậy và đi ra một nơi hẻo lánh rồi bắt đầu cầu nguyện. <sup>36</sup> Si-môn và các bạn kéo nhau đi tìm ngài. <sup>37</sup> Khi thấy ngài, họ nói: “Mọi người đang tìm thầy”. <sup>38</sup> Nhưng ngài đáp: “Chúng ta hãy đi nơi khác, đến những thị trấn gần đây, để tôi cũng giảng ở đó, vì tôi đến để làm việc ấy”. <sup>39</sup> Rồi ngài đi giảng dạy trong các nhà hội khắp Ga-li-lê và đuổi quỷ.

**40** Cũng có một người phong cùi đến quỳ trước mặt ngài van xin: “Nếu ngài muốn, ngài có thể làm cho tôi được sạch”. **41** Thấy vậy, ngài động lòng thương cảm, giơ tay ra chạm vào người ấy và nói: “Tôi muốn! Hãy sạch đi”. **42** Bệnh phong cùi lập tức biến mất và ông được sạch. **43** Ngài cho ông đi ngay, đồng thời dặn kỹ: **44** “Đừng nói gì với ai, nhưng hãy đi trình diện với thầy tế lễ và dâng lễ vật về việc anh được sạch, như Mô-i-se truyền dạy, để làm bằng chứng cho họ”. **45** Nhưng sau khi đi khỏi, ông cứ nói về chuyện ấy và kể ra khắp nơi, khiến Chúa Giê-su không thể công khai vào thành nào mà phải ở bên ngoài, tại những nơi hẻo lánh. Tuy vậy, dân chúng khắp nơi vẫn kéo đến gặp ngài.

^ [Mác 1:2](#) Câu này được trích từ [Mal 3:1](#).

^ [Mác 1:3](#) Xem [Phụ lục A5](#).

^ [Mác 1:4](#) Báp-tít tức là người làm phép báp-têm.

^ [Mác 1:5](#) Hay “nhúng; nhận chìm”.

^ [Mác 1:16](#) Tiếng Hy Lạp không cho biết rõ là anh hay em.

^ [Mác 1:19](#) Tiếng Hy Lạp không cho biết rõ là anh hay em.

^ [Mác 1:34](#) Cũng có thể là “chúng biết ngài là ai”.

**2** Vài ngày sau, Chúa Giê-su lại vào Ca-bê-na-um. Dân chúng hay tin ngài có ở nhà **2** nên tụ họp trong nhà rất đông, đến độ ở cửa cũng không còn chỗ; và ngài giảng lời Đức Chúa Trời cho họ. **3** Họ đem đến cho ngài một người bại liệt, do bốn người khiêng. **4** Nhưng vì quá đông người, họ không thể mang người bệnh vào gặp Chúa Giê-su nên họ dỡ mái nhà ngay trên chỗ ngài, khoét một lỗ hồng rồi thòng cáng cùng người bệnh xuống. **5** Khi thấy đức tin của họ, ngài nói với người bại liệt: “Hỡi con, tội lỗi con đã được tha”. **6** Bấy giờ, có mấy thầy kinh luật đang ngồi ở đó và nghĩ trong lòng: **7** “Sao ông này lại nói kiêu đó? Ông ta thật phạm thượng. Ai có quyền tha tội ngoài Đức Chúa Trời?”. **8** Từ trong trí, Chúa Giê-su nhận biết ngay họ đang nghĩ vậy nên nói với họ: “Sao các ông lại lý luận những điều như thế trong lòng? **9** Trong hai câu này: ‘Tội lỗi con đã được tha’ và ‘Hãy đứng dậy, cầm lấy cáng mà đi’, câu nào dễ nói với người bại liệt hơn? **10** Nhưng để các ông biết rằng ở trên đất, Con Người có quyền tha tội...”. Rồi ngài phán với người bại liệt: **11** “Tôi bảo anh: Hãy đứng dậy, cầm lấy cáng đi về nhà”. **12** Người ấy đứng dậy, liền cầm lấy cáng đi ra trước mặt mọi người. Ai nấy đều sững sờ và tôn vinh Đức Chúa Trời rằng: “Chúng tôi chưa bao giờ thấy việc như thế này”.

**13** Ngài lại ra bờ biển, cả đoàn dân kéo đến chỗ ngài và ngài bắt đầu dạy họ. **14** Khi đang đi, ngài thấy Lê-vi con A-phê ngồi trong phòng thu thuế, ngài nói với ông: “Hãy làm môn đồ tôi”. Ông bèn đứng lên đi theo ngài. **15** Sau đó, Chúa Giê-su cùng các môn đồ ngồi ăn\* trong nhà Lê-vi, cũng có nhiều người thu thuế và kẻ tội lỗi ngồi ăn với họ, vì nhiều người trong số họ đang theo ngài. **16** Nhưng khi các thầy kinh luật thuộc phái Pha-ri-si thấy ngài ăn chung với kẻ tội lỗi và người thu thuế thì nói với môn đồ ngài: “Ông ấy ăn chung với bọn thu thuế và kẻ tội lỗi sao?”. **17** Nghe vậy, Chúa Giê-su nói với họ: “Người khỏe không cần thầy thuốc, chỉ người bệnh mới cần. Tôi đến không phải để kêu gọi người công chính, mà là người tội lỗi”.

**18** Các môn đồ của Giăng và người Pha-ri-si đều giữ tục kiêng ăn. Vì thế có người đến hỏi ngài: “Sao môn đồ của Giăng và của người Pha-ri-si theo tục kiêng ăn còn môn đồ ngài thì không?”. **19** Chúa Giê-su đáp: “Các bạn của chú rể không có lý do để kiêng ăn trong khi chú rể vẫn còn ở với họ, phải vậy không? Hễ chú rể còn ở với họ thì họ không thể kiêng ăn. **20** Nhưng sẽ có ngày chú rể bị đem đi, và ngày đó họ sẽ kiêng ăn. **21** Không ai vá miếng vải mới\* vào cái áo cũ. Nếu làm thế thì miếng vải mới sẽ co lại và kéo căng vải cũ, khiến chỗ rách càng rách thêm. **22** Cũng không ai đổ rượu mới vào bầu da cũ. Nếu làm thế, rượu sẽ làm nứt bầu da, rượu chảy hết và bầu cũng hư. Nhưng rượu mới phải đổ vào bầu da mới”.

**23** Khi ngài đi qua đồng lúa vào ngày Sa-bát, các môn đồ ngài bứt bông lúa ăn trong lúc đi. **24** Vì vậy, người Pha-ri-si nói với ngài: “Xem kia! Sao họ làm điều không được phép làm trong ngày Sa-bát?”. **25** Nhưng ngài trả lời: “Các ông chưa từng đọc về điều Đa-vít đã làm khi người và thuộc hạ hết thức ăn và bị đói sao? **26** Theo như lời kể về trưởng tế A-bi-a-tha, chẳng phải Đa-vít đã vào nhà Đức Chúa Trời và ăn bánh dâng hiến,\* là bánh không ai được phép ăn ngoại trừ các thầy tế lễ, rồi người cũng đưa cho thuộc hạ ăn nữa sao?”. **27** Rồi ngài nói với họ: “Ngày Sa-bát được lập ra vì nhân loại, chứ không phải nhân loại được dựng nên vì ngày Sa-bát. **28** Thế thì Con Người cũng là Chúa của ngày Sa-bát”.

^ Mác 2:15 Vào thời Kinh Thánh, người ta thường nằm nghiêng bên cạnh bàn ăn, tựa trên khuỷu tay.

^ Mác 2:21 Tức là vải chưa giặt và chưa bị co rút.

^ Mác 2:26 Hay “bánh trưng bày”.

**3** Chúa Giê-su lại vào nhà hội, và ở đó có người đàn ông bị teo\* một tay.

**2** Người Pha-ri-si theo dõi xem ngài có chữa cho người ấy vào ngày Sa-bát không, để có cơ buộc tội ngài. **3** Ngài nói với người teo tay: “Hãy đứng dậy và ra giữa đây”. **4** Rồi ngài hỏi họ: “Trong ngày Sa-bát, người ta được phép làm điều tốt hay điều xấu, cứu mạng hay giết đi?”, nhưng họ đều im lặng.

**5** Ngài đưa mắt nhìn họ, vừa giận vừa buồn vì lòng họ chai lì vô cảm. Rồi ngài nói với người teo tay: “Hãy giơ tay ra”. Ông giơ ra thì tay được lành.

**6** Thấy vậy, người Pha-ri-si đi ra ngoài, lập tức bàn mưu với những người theo đảng Hê-rốt để giết ngài.

**7** Chúa Giê-su cùng các môn đồ đi ra biển, dân chúng từ Ga-li-lê và Giu-đê lũ lượt kéo theo ngài. **8** Rất đông người từ Giê-ru-sa-lem, Y-đu-mê, miền bên kia sông Giô-đanh cũng như vùng phụ cận thành Ty-rơ và Si-đôn kéo đến với ngài khi nghe về nhiều điều ngài làm. **9** Chúa Giê-su bảo các môn đồ dành sẵn cho ngài một chiếc thuyền nhỏ để khỏi bị đám đông lấn ép. **10** Vì ngài chữa lành nhiều người nên tất cả những người bị bệnh nặng đều chen nhau để chạm vào ngài. **11** Ngay cả các tà thần, mỗi khi thấy ngài cũng sấp mình trước mặt ngài, la lên và nói: “Ngài là Con Đức Chúa Trời”. **12** Nhưng ngài nhiều lần nghiêm cấm chúng tiết lộ về ngài.

**13** Chúa Giê-su lên núi, gọi những người ngài chọn và họ đến với ngài.

**14** Ngài lập\* một nhóm gồm 12 người và gọi họ là sứ đồ. Họ sẽ đi với ngài, được ngài phái đi rao giảng **15** và được ban cho quyền phép đuổi quỷ.

**16** Nhóm 12 người mà ngài đã lập gồm có Si-môn, cũng được ngài đặt tên là Phi-e-rơ; **17** Gia-cơ con Xê-bê-đê và em\* là Giăng (họ cũng được ngài đặt tên Bô-a-nê, nghĩa là “các con trai của sấm sét”); **18** Anh-rê; Phi-líp; Ba-tô-lô-mê; Ma-thi-ơ; Thô-ma; Gia-cơ con A-phê; Tha-đê; Si-môn Ca-na-nê-an,\* **19** và Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, kẻ sau này phản ngài.

Chúa Giê-su vào một nhà nọ, **20** dân chúng lại kéo nhau đến nên ngài và các môn đồ không sao ăn uống được. **21** Khi người nhà của ngài nghe chuyện

ấy thì đi bắt ngài về vì cho rằng ngài mất trí. **22** Cũng có các thầy kinh luật từ Giê-ru-sa-lem đến nói: “Ông ta bị Bê-ên-xê-bun\* ám. Ông ta nhờ chúa quỷ để đuổi quỷ”. **23** Ngài bèn gọi họ đến rồi dùng minh họa nói với họ: “Làm sao Sa-tan đuổi Sa-tan được? **24** Nước nào tự chia rẽ thì không thể đứng vững; **25** nhà nào tự chia rẽ thì không thể vững bền. **26** Cũng vậy, nếu Sa-tan tự chống lại mình và bị chia rẽ thì hẳn không thể tồn tại, mà sẽ bị diệt vong. **27** Thật thế, không ai vào nhà một người mạnh sức để cướp của mà không trói người ấy trước rồi mới vợ vét nhà người. **28** Quả thật tôi cho mọi người biết, dù người ta phạm tội gì hay nói lời phạm thượng nào cũng sẽ được tha. **29** Nhưng ai nói phạm đến thần khí thánh thì không bao giờ được tha mà mắc tội đời đời”. **30** Ngài phán vậy vì họ nói rằng: “Hắn bị tà thần ám”.

**31** Bây giờ, mẹ và các em trai ngài đến, đứng bên ngoài và nhờ người vào gọi ngài. **32** Lúc đó có một đám đông đang ngồi xung quanh Chúa Giê-su, họ nói với ngài: “Kìa! Mẹ và các em Thầy đang ở bên ngoài tìm Thầy”. **33** Nhưng ngài đáp: “Ai là mẹ tôi, và ai là anh em tôi?”. **34** Ngài nhìn những người ngồi xung quanh rồi nói: “Đây là mẹ tôi và anh em tôi! **35** Hễ ai làm theo ý muốn Đức Chúa Trời thì người ấy là anh em, chị em và mẹ tôi”.

^ Mác 3:1 Hay “liệt”.

^ Mác 3:14 Hay “bổ nhiệm”.

^ Mác 3:17 Tiếng Hy Lạp không cho biết rõ là anh hay em.

^ Mác 3:18 Hay “Si-môn người sốt sáng”.

^ Mác 3:22 Một cách gọi ám chỉ Sa-tan.



**4** Chúa Giê-su lại bắt đầu giảng dạy nơi bờ biển, và một đoàn dân rất đông tụ họp bên ngài. Vì vậy, ngài phải lên thuyền và ngồi cách bờ một quãng, còn cả đoàn dân thì ở trên bờ. **2** Ngài dùng minh họa để dạy họ nhiều điều. Trong lúc dạy, ngài nói: **3** “Hãy lắng nghe! Đây, có một người kia đi gieo giống. **4** Trong lúc người gieo, một số hạt rơi dọc đường và chim đến ăn hết. **5** Số khác rơi nơi đất đá sỏi, không có nhiều đất; chúng mọc lên ngay vì lớp đất không sâu. **6** Nhưng khi mặt trời lên cao thì chúng bị cháy nắng, và vì không có rễ nên tàn héo. **7** Có những hạt rơi vào bụi gai; bụi gai lớn lên làm chúng bị nghẹt nên không sinh hoa kết quả. **8** Còn một số khác rơi nơi đất tốt thì mọc lên, càng ngày càng lớn và sinh hoa kết quả; hạt ra gấp ba chục, hạt ra gấp sáu chục, hạt ra gấp một trăm”. **9** Rồi ngài phán: “Ai có tai biết nghe, hãy nghe”.

**10** Khi chỉ còn một mình Chúa Giê-su thì 12 sứ đồ cùng một số môn đồ hỏi ngài về các minh họa. **11** Ngài nói: “Anh em được hiểu điều mầu nhiệm về Nước Đức Chúa Trời, nhưng đối với người ngoài thì mọi điều họ nghe chỉ là minh họa, **12** để họ dù nhìn cũng không thấy, dù nghe cũng chẳng hiểu; và họ không bao giờ trở lại để được tha thứ”. **13** Ngài cũng nói: “Anh em không hiểu minh họa này thì làm sao hiểu tất cả những minh họa khác?”

**14** Người gieo giống gieo lời Đức Chúa Trời. **15** Một số người giống như hạt rơi dọc đường, vừa nghe lời ấy thì Sa-tan đến lấy đi lời đã gieo nơi họ. **16** Có người giống như hạt rơi nơi đất đá sỏi, vừa nghe lời ấy thì vui mừng chấp nhận. **17** Nhưng vì không có rễ trong lòng nên họ chỉ tiếp tục được một thời gian, vừa khi gặp hoạn nạn hay bị ngược đãi vì có lời Đức Chúa Trời thì họ vấp ngã. **18** Những người khác giống như hạt rơi giữa bụi gai. Họ là những người đã nghe lời ấy, **19** nhưng những mối lo lắng trong thế gian\* này, quyền lực giả dối của sự giàu sang và ham muốn về mọi thứ khác xâm chiếm lòng họ, khiến lời ấy bị bóp nghẹt nên không sinh hoa kết quả. **20** Cuối cùng, có những người giống như hạt rơi nơi đất tốt, nghe lời Đức Chúa Trời thì



đón nhận và sinh hoa kết quả, người ra gấp ba chục, người ra gấp sáu chục và người ra gấp một trăm”.

**21** Ngài cũng nói với họ: “Có ai thắp đèn rồi lấy thùng đậy lại hoặc để dưới gầm giường không? Chẳng phải họ đặt nó trên chân đèn sao? **22** Chẳng điều gì che giấu mà không bị phơi bày, chẳng điều gì giấu kín mà không lộ ra. **23** Ai có tai biết nghe, hãy nghe”.

**24** Ngài cũng nói: “Hãy chú ý đến những gì anh em nghe. Anh em đang cho người ta đến mức nào thì sẽ được đong lại đến mức ấy, phải, anh em còn được nhiều hơn nữa. **25** Vì ai có sẽ được cho thêm, còn ai không có thì ngay cả điều đã có cũng sẽ bị lấy đi”.

**26** Chúa Giê-su nói tiếp: “Nước Đức Chúa Trời được ví như một người rải hạt giống xuống đất. **27** Tối ông đi ngủ và sáng thức dậy, hạt giống nảy mầm và lớn lên như thế nào thì ông không biết. **28** Đất tự sinh hoa lợi dần dần, ban đầu là cây, sau đó trở bông rồi cuối cùng kết hạt. **29** Vừa khi lúa chín, ông vung lưỡi liềm mà gặt vì mùa thu hoạch đã đến”.

**30** Ngài lại nói: “Chúng ta so sánh Nước Đức Chúa Trời với gì, hay dùng minh họa nào để giải thích? **31** Nước ấy giống như hạt cải,\* lúc gieo xuống là hạt nhỏ nhất trong các loại hạt trên đất, **32** nhưng khi đã gieo rồi thì lớn lên, cao hơn mọi loại rau củ và có cành lớn, nên chim trời tìm được nơi trú ẩn dưới bóng nó”.

**33** Chúa Giê-su dùng nhiều minh họa giống như thế để giảng lời Đức Chúa Trời cho họ, tùy theo khả năng tiếp thu của họ. **34** Thật vậy, ngài chẳng nói điều gì với họ mà không dùng minh họa, nhưng khi ở riêng với các môn đồ thì ngài giải thích hết mọi điều.

**35** Chiều tối hôm đó, ngài bảo họ: “Chúng ta hãy sang bờ bên kia”. **36** Sau khi giải tán đoàn dân, họ đưa Chúa Giê-su đi bằng thuyền; cũng có mấy thuyền khác cùng đi với ngài. **37** Bấy giờ, một cơn bão gió dữ dội nổi lên, sóng đánh liên tiếp vào thuyền và làm cho thuyền gần như bị chìm. **38** Nhưng ngài vẫn tựa vào gối mà ngủ ở phía sau thuyền. Các môn đồ đánh thức ngài và nói: “Thầy ơi, chúng ta sắp chết rồi, Thầy không lo sao?”. **39** Ngài bèn

dậy quở gió và phán với biển: “Suyt! Yên lặng đi!”. Gió ngừng thổi và mọi vật đều yên lặng. <sup>40</sup> Rồi ngài nói với họ: “Sao anh em lại sợ\* đến thế? Anh em chưa có đức tin sao?”. <sup>41</sup> Nhưng họ khiếp sợ và nói với nhau: “Thật ra người này là ai? Ngay cả gió và biển cũng vâng lệnh người”.

^ Mác 4:19 Hay “hệ thống”. Xem mục “Thế gian” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Mác 4:31 Hay “hạt mù tạt”, một loại hạt rất nhỏ ở vùng Pa-lét-tin. Cây có thể mọc cao hơn 4m và có cành.

^ Mác 4:40 Hay “nhút nhát”.

**5** Họ qua đến bờ bên kia, thuộc vùng Giê-ra-sa. **2** Chúa Giê-su vừa ra khỏi thuyền thì có một người bị tà thần ám đi từ nghĩa địa ra gặp ngài. **3** Ông thường ở trong khu mồ mả, và từ trước đến nay không ai trói ông lại được, ngay cả bằng dây xích. **4** Vì người ta từng xiềng ông, nhưng ông bứt xích bẻ xiềng, không ai đủ sức khống chế ông. **5** Ông ở trong nghĩa địa và trên núi, ngày đêm cứ la hét và lấy đá rạch mình. **6** Khi thấy Chúa Giê-su từ đằng xa, ông chạy đến sấp mình trước mặt ngài. **7** Ông hét thật lớn: “Hỡi Giê-su, Con Đức Chúa Trời Tối Cao, tôi có liên can gì với ngài? Tôi muốn ngài thề trước mặt Đức Chúa Trời là sẽ không hành hạ tôi”, **8** vì Chúa Giê-su đã bảo nó: “Tên tà thần kia, hãy ra khỏi người này”. **9** Chúa Giê-su hỏi nó: “Người tên gì?”. Nó trả lời: “Quân Đoàn, vì chúng tôi rất đông”. **10** Nó cứ nài xin ngài đừng đuổi chúng ra khỏi vùng ấy.

**11** Bấy giờ có một bầy heo rất đông đang ăn trên núi. **12** Các tà thần bèn nài xin ngài: “Hãy cho chúng tôi nhập vào bầy heo đó”. **13** Ngài cho phép nên các tà thần ra khỏi người ấy rồi nhập vào bầy heo; cả bầy khoảng 2.000 con lao khỏi vách đá, rớt xuống biển và chết chìm. **14** Những người chần bỏ chạy rồi thuật lại chuyện ấy trong khắp thành và vùng nông thôn, nên dân chúng kéo nhau ra xem. **15** Họ đến chỗ Chúa Giê-su, thấy người từng bị quỷ Quân Đoàn ám đang ngồi đó, có mặc quần áo và trí óc tỉnh táo thì rất đổi sợ hãi. **16** Những người chứng kiến sự việc cũng kể lại cho họ chuyện đã xảy ra với người bị quỷ ám và bầy heo. **17** Họ bèn nài xin ngài ra khỏi vùng của họ.

**18** Khi Chúa Giê-su lên thuyền thì người từng bị quỷ ám nài xin đi theo, **19** nhưng ngài không cho và nói: “Hãy đi về gặp người thân, kể cho họ nghe mọi điều Đức Giê-hô-va\* đã làm cho anh và lòng thương xót của ngài đối với anh”. **20** Người ấy đi và bắt đầu rao truyền trong vùng Ê-ca-bô-li\* về mọi điều Chúa Giê-su đã làm cho mình thì ai nấy đều kinh ngạc.

**21** Chúa Giê-su đi thuyền trở lại bờ bên kia. Khi ngài còn ở cạnh bờ biển thì có một đoàn dân đông tụ họp lại bên ngài. **22** Bấy giờ, một viên cai quản

nhà hội tên là Giai-ru cũng đến đó, thấy ngài thì sấp mình dưới chân ngài. **23** Ông nhiều lần nài nỉ: “Con bé nhà tôi bệnh rất nặng.\* Xin ngài đến đặt tay trên cháu để cháu được lành bệnh và sống”. **24** Chúa Giê-su bèn đi với ông. Đoàn dân đông đi theo và chen lấn ngài.

**25** Ở đó có một phụ nữ bị rong huyết đã 12 năm. **26** Bà từng chịu khổ sở trong tay nhiều thầy thuốc, tốn hết tiền của nhưng chẳng đỡ chút nào mà còn nặng hơn. **27** Khi nghe nói về Chúa Giê-su, bà chen vào giữa đám đông, tiến đến phía sau ngài và sờ vào áo ngoài của ngài, **28** vì bà cứ tự nhủ: “Mình chỉ cần sờ vào áo ngoài của ngài là được lành bệnh”. **29** Ngay lập tức huyết cầm lại, và bà cảm nhận mình đã được chữa lành khỏi căn bệnh khổ sở đó.

**30** Ngay lập tức, Chúa Giê-su nhận biết có lực ra khỏi ngài nên quay lại hỏi đám đông: “Ai vừa sờ áo ngoài của tôi?”. **31** Các môn đồ nói với ngài: “Thầy nhìn thấy đám đông chen lấn quanh Thầy mà Thầy lại hỏi: ‘Ai vừa chạm vào tôi?’”. **32** Nhưng ngài nhìn quanh để xem ai đã làm điều đó.

**33** Người phụ nữ sợ hãi run rẩy, vì biết chuyện đã xảy ra cho mình nên đến sấp mình trước mặt ngài và kể lại hết sự thật. **34** Ngài phán với bà: “Con gái ơi,\* đức tin của con đã chữa lành con. Hãy ra về bình an và khỏe mạnh, không phải chịu căn bệnh khổ sở này nữa”.

**35** Ngài còn đang nói thì có mấy người từ nhà của viên cai quản nhà hội đến báo: “Con gái ông chết rồi! Sao còn phiền Thầy làm chi?”. **36** Chúa Giê-su nghe được lời ấy thì nói với viên cai quản nhà hội: “Đừng sợ, chỉ cần thể hiện đức tin”. **37** Ngài không cho ai đi theo, ngoại trừ Phi-e-ro cùng hai anh em Gia-cơ và Giăng.

**38** Khi họ đến nhà của viên cai quản nhà hội, ngài thấy cảnh náo động và người ta khóc lóc, kêu gào thảm thiết. **39** Ngài bước vào rồi nói với họ: “Sao mọi người lại khóc lóc, gây náo động như thế? Cô bé không chết đâu nhưng chỉ đang ngủ thôi”. **40** Nghe vậy thì họ cười nhạo ngài, nhưng ngài bảo họ ra ngoài hết, chỉ cho phép cha mẹ cô bé và các môn đồ theo ngài vào nơi em đang nằm. **41** Rồi ngài cầm tay em và nói: “Ta-li-tha cu-mi”, nghĩa là “Cô bé ơi, ta bảo con: Hãy dậy đi!”. **42** Cô bé liền ngồi dậy và bước đi. (Em đã 12

tuổi). Thấy vậy, họ vui mừng khôn xiết. **43** Ngài dặn họ nhiều lần\* là không được cho ai biết việc này và bảo họ cho cô bé ăn.

^ Mác 5:19 Xem Phụ lục A5.

^ Mác 5:20 Hay “Vùng Mười Thành”.

^ Mác 5:23 Hay “Con bé nhà tôi sắp chết”.

^ Mác 5:34 Đây là cách xưng hô biểu lộ lòng nhân từ của người có quyền hoặc người lớn tuổi đối với phụ nữ nhỏ tuổi hơn.

^ Mác 5:43 Hay “Ngài nghiêm dặn họ”.

**6** Chúa Giê-su rời khỏi nơi đó và về quê mình, các môn đồ cũng đi theo.

**2** Đến ngày Sa-bát, ngài giảng dạy trong nhà hội; phần đông người nghe đều kinh ngạc và thốt lên: “Nhờ đâu mà người này được như thế? Làm sao ông ta có sự khôn ngoan này và làm được những việc phi thường ấy?” **3** Đây chẳng phải là người thợ mộc, con của bà Ma-ri, anh của Gia-cơ, Giô-sép, Giu-đa\* và Si-môn sao? Còn các em gái ông chẳng phải cũng sống ở đây với chúng ta sao?”. Thế là họ vấp ngã vì có ngài. **4** Nhưng Chúa Giê-su nói với họ: “Nhà tiên tri chỉ bị xem thường ở quê hương, trong vòng bà con và nhà mình mà thôi”. **5** Ngài không làm việc phi thường nào ở đó, ngoại trừ việc đặt tay trên vai người bệnh và chữa lành họ. **6** Ngài ngạc nhiên khi thấy họ thiếu đức tin. Rồi ngài đi một vòng khắp các làng để giảng dạy.

**7** Chúa Giê-su gọi 12 sứ đồ đến, bắt đầu phái họ đi từng đôi và ban cho họ quyền trên các tà thần. **8** Ngài cũng dặn họ rằng khi đi đừng mang gì theo ngoài cây gậy; đừng mang bánh, túi đựng thức ăn, tiền\* trong dây thắt lưng **9** hoặc mặc thêm áo,\* nhưng hãy mang giày. **10** Ngài cũng nói với họ: “Khi anh em vào nhà nào, hãy ở lại nhà ấy cho đến khi rời vùng đó. **11** Nơi nào không tiếp đón hoặc lắng nghe anh em thì khi ra khỏi đó, hãy giũ đất nơi chân mình\* để làm bằng chứng cho họ”. **12** Vậy họ lên đường đi rao giảng rằng người ta phải ăn năn. **13** Họ cũng đuổi nhiều quỷ, xoa dầu cho nhiều người bệnh và chữa lành họ.

**14** Vua Hê-rôt nghe về Chúa Giê-su vì danh ngài được đồn ra khắp nơi và người ta nói: “Giăng Báp-tít đã sống lại, nhờ thế mà người này mới làm được những việc phi thường như vậy”. **15** Nhưng có người nói: “Đó là Ê-li-gia”. Kẻ khác lại nói: “Đó là một nhà tiên tri giống như các nhà tiên tri thời xưa”. **16** Còn Hê-rôt khi nghe về ngài thì nói: “Ông Giăng mà ta chém đầu nay đã sống lại”. **17** Vốn là Hê-rôt đã ra lệnh bắt Giăng rồi xiềng ông bỏ vào tù vì có Hê-rô-đia, vợ của Phi-líp, anh vua. Hê-rôt đã lấy bà làm vợ **18** và Giăng có nói với Hê-rôt: “Vua lấy vợ của anh mình là không phải phép”.

**19** Bởi thế Hê-rô-đia căm thù Giăng, muốn giết ông nhưng không được.

**20** Hê-rôt biết Giăng là người công chính, thánh thiện nên sợ và che chở ông. Mỗi lần nghe Giăng nói, Hê-rôt không biết phải làm gì nhưng vẫn vui lòng nghe.

**21** Cơ hội cho bà Hê-rô-đia đã đến. Vào ngày sinh nhật của Hê-rôt, vua mở tiệc chiêu đãi các quan lớn, tướng lĩnh cùng những người có thế lực ở Ga-li-lê. **22** Con gái của Hê-rô-đia đến biểu diễn một vũ điệu khiến Hê-rôt và khách dự tiệc rất thích thú nên vua nói với cô: “Con muốn điều gì thì cứ xin, ta sẽ ban cho”. **23** Vua còn thề với cô: “Con xin bất cứ điều gì, dầu đến nửa vương quốc, ta cũng ban cho”. **24** Vậy, cô ra ngoài hỏi mẹ: “Con nên xin gì?”. Bà trả lời: “Cái đầu của Giăng Báp-tít”. **25** Cô liền vội vã vào thưa với vua: “Xin vua ban ngay cho con đầu của Giăng Báp-tít để trên mâm”. **26** Dù rất buồn nhưng vua không muốn từ chối, vì có lời thề của mình và vì quan khách. **27** Thế là vua lập tức truyền lệnh cho cận vệ đi mang đầu Giăng về. Người ấy đi chém đầu Giăng trong ngục, **28** để trên mâm và mang về trao cho cô, rồi cô đưa cho mẹ. **29** Các môn đồ của Giăng biết tin thì đến mang xác ông về và đặt trong mộ.

**30** Các sứ đồ nhóm lại quanh Chúa Giê-su, thuật cho ngài mọi điều họ đã làm và dạy. **31** Ngài bảo họ: “Nào, hãy đi riêng đến nơi hẻo lánh để nghỉ ngơi một chút”, vì có nhiều người lui tới đến độ họ không có thì giờ để thư giãn, thậm chí ăn uống. **32** Vậy, họ lên thuyền đi đến một nơi hẻo lánh. **33** Nhưng dân chúng thấy họ đi, và có nhiều người biết được nên từ các thành kéo nhau chạy đến đó trước. **34** Khi ra khỏi thuyền, ngài thấy một đoàn dân đông thì động lòng thương cảm vì họ như chiên không có người chăn, và ngài bắt đầu dạy họ nhiều điều.

**35** Khi trời đã xế chiều, các môn đồ đến nói với ngài: “Nơi này hẻo lánh và bây giờ cũng đã muộn rồi. **36** Xin Thầy cho họ về để họ vào các thôn làng quanh đây mua thức ăn”. **37** Ngài đáp: “Anh em hãy cho họ thứ gì để ăn”. Các môn đồ nói: “Chúng tôi phải đi mua đến 200 đơ-na-ri-on\* bánh cho họ ăn sao?”. **38** Ngài bảo họ: “Hãy đi kiểm tra xem anh em có bao nhiêu cái bánh”. Sau khi kiểm lại, họ thưa: “Năm cái bánh, và cũng có hai con cá”.



**39** Ngài truyền cho dân chúng ngồi thành từng nhóm trên cỏ xanh. **40** Họ ngồi thành từng nhóm, nhóm thì 100 người, nhóm thì 50 người. **41** Bấy giờ, ngài cầm năm cái bánh và hai con cá, ngược mắt lên trời dâng lời chúc tạ. Rồi ngài bẻ bánh đưa cho các môn đồ để phân phát cho dân chúng, ngài cũng chia hai con cá ra cho mọi người. **42** Tất cả đều ăn no nê, **43** và họ gom lại những miếng bánh thừa, được 12 giỏ đầy, chưa kể cá. **44** Số người nam ăn bánh là 5.000.

**45** Ngay sau đó, ngài cho các môn đồ lên thuyền đi qua bờ bên kia trước, về hướng Bết-sai-đa, còn ngài thì cho đoàn dân về. **46** Sau khi từ giã họ, ngài lên núi cầu nguyện. **47** Đến tối, thuyền đã ra giữa biển, còn ngài thì ở một mình trên đất liền. **48** Thấy họ chèo khó nhọc vì ngược chiều gió, vào khoảng canh tư\* ngài đi trên mặt biển tiến về phía họ, nhưng định\* vượt qua họ. **49** Thấy ngài đi trên mặt biển, các môn đồ nghĩ: “Là ảo ảnh!” rồi họ la lên, **50** vì họ đều thấy ngài và hốt hoảng. Ngài liền nói với họ: “Can đảm lên! Là tôi đây, đừng sợ”. **51** Ngài lên thuyền với họ thì gió ngừng thổi. Thấy vậy, họ vô cùng kinh ngạc **52** vì chưa hiểu phép lạ về những cái bánh, và lòng họ vẫn chậm hiểu.

**53** Qua đến bờ bên kia, họ vào Ghê-nê-xa-rét và neo thuyền gần đó. **54** Họ vừa ra khỏi thuyền thì dân chúng nhận ra Chúa Giê-su. **55** Người ta chạy khắp vùng khiêng những người bệnh nằm trên cáng đến với ngài. **56** Hễ ngài vào thành nào hay thôn làng nào, dân chúng cũng đặt những người bệnh ở chợ, và họ nài xin ngài cho phép họ chỉ sờ vào tua áo ngoài của ngài. Ai sờ vào cũng được lành bệnh.

^ [Mác 6:3](#) Hay “Giu-đe”. Hẳn là người sau này viết Thư của Giu-đe.

^ [Mác 6:8](#) Ds: “[tiền bằng] đồng”.

^ [Mác 6:9](#) Ds: “hai áo”.

^ [Mác 6:11](#) Đây là hành động cho thấy một người đã hết trách nhiệm.

^ [Mác 6:37](#) Xem [Phụ lục B14](#).

^ [Mác 6:48](#) Tức là khoảng 3 giờ đến 6 giờ sáng, lúc mặt trời mọc.



^ Mác 6:48 Hay “sấp”.

**7** Bảy giờ, những người Pha-ri-si và thầy kinh luật từ Giê-ru-sa-lem nhóm lại quanh Chúa Giê-su. **2** Họ thấy một số môn đồ ngài dùng bữa mà tay còn ô ướ, tức là không rửa tay.\* **3** (Vì người Pha-ri-si cũng như mọi người Do Thái khác đều không ăn nếu chưa theo sát truyền thống của người xưa là rửa tay cho đến tận khuỷu; **4** và khi ở chợ về, họ không ăn nếu chưa rửa ráy. Họ cũng theo sát nhiều truyền thống khác, chẳng hạn như nhúng\* ly, bình và những vật dụng bằng đồng trong nước). **5** Những người Pha-ri-si và thầy kinh luật bèn hỏi ngài: “Sao môn đồ ông không theo truyền thống của người xưa mà lại dùng bữa khi tay còn ô ướ?”. **6** Ngài phán với họ: “Hỡi những kẻ đạo đức giả, Ê-sai đã tiên tri đúng về các ông khi viết: ‘Dân này tôn kính ta bằng môi, nhưng lòng chúng lại cách xa ta. **7** Chúng có thờ ta cũng vô ích, vì giáo lý chúng dạy chỉ là điều răn của con người’. **8** Các ông theo sát truyền thống của con người mà lại bỏ điều răn của Đức Chúa Trời”.

**9** Ngài cũng nói với họ: “Các ông khéo bỏ qua điều răn của Đức Chúa Trời để giữ truyền thống của mình. **10** Chẳng hạn, Môi-se nói: ‘Hãy hiếu kính cha mẹ’ và ‘Kẻ nào chửi cha mắng mẹ\* phải bị xử tử’. **11** Nhưng các ông lại nói: ‘Nếu một người nói với cha mẹ mình rằng: “Những gì con có để phụng dưỡng cha mẹ là co-ban (tức là lễ vật dâng cho Đức Chúa Trời)”’ **12** thì các ông không để người đó làm một điều gì giúp cha mẹ nữa. **13** Như thế, các ông đã làm cho lời Đức Chúa Trời trở nên vô hiệu bởi truyền thống mà các ông truyền lại cho người khác. Các ông cũng làm nhiều điều khác như vậy”. **14** Rồi ngài lại gọi đoàn dân đến và phán: “Hỡi mọi người, hãy lắng nghe và hiểu lời tôi nói. **15** Không điều gì bên ngoài vào trong một người làm cho người đó ô ướ, nhưng điều gì ra từ một người mới làm cho người đó ô ướ”. **16\*** ———.

**17** Khi ngài rời đoàn dân và vào nhà thì các môn đồ hỏi ngài về minh họa ấy. **18** Ngài trả lời: “Anh em cũng không hiểu sao? Anh em không biết rằng chẳng có gì từ bên ngoài vào trong một người có thể làm cho người đó ô ướ

sao? <sup>19</sup> Vì nó không đi vào lòng nhưng xuống bụng rồi bị thải ra ngoài”. Như thế, ngài tuyên bố mọi thức ăn đều sạch. <sup>20</sup> Ngài nói thêm: “Điều gì ra từ một người mới làm cho người đó ô uế. <sup>21</sup> Vì từ lòng sinh ra những lập luận gây hại, sự gian dâm, \* trộm cắp, hành vi giết người, <sup>22</sup> hành vi ngoại tình, tham lam, hành động gian ác, dối trá, hành vi trâng tráo, \* con mắt đố kỵ, lời nói xúc phạm, ngạo mạn và ngông cuồng. <sup>23</sup> Tất cả những điều xấu xa này từ trong mà ra và làm ô uế một người”.

<sup>24</sup> Chúa Giê-su rời nơi đó rồi đi đến địa phận của Ty-rơ và Si-đôn. Ngài vào một nhà nọ và không muốn ai biết, nhưng vẫn không tránh khỏi sự chú ý. <sup>25</sup> Ngay lúc ấy, một phụ nữ có con gái nhỏ bị tà thần ám nghe nói về ngài thì đến và sấp mình dưới chân ngài. <sup>26</sup> Bà là người Hy Lạp, sinh ra ở Phê-ni-xi thuộc Sy-ri; bà nài xin ngài đuổi quỷ ra khỏi con gái mình. <sup>27</sup> Tuy nhiên, ngài nói: “Phải để cho con cái ăn no trước đã, vì lấy bánh của con cái mà quăng cho chó con là không đúng”. <sup>28</sup> Nhưng bà trả lời: “Vâng thưa ngài, nhưng ngay cả chó con ở dưới gầm bàn cũng ăn bánh vụn của con cái”. <sup>29</sup> Nghe thế ngài phán: “Vì bà đã nói vậy nên hãy về đi, quỷ ra khỏi con gái bà rồi”. <sup>30</sup> Bà về nhà thì thấy đứa trẻ nằm trên giường và quỷ đã ra khỏi nó.

<sup>31</sup> Khi từ địa phận Ty-rơ trở về, ngài đi qua Si-đôn và vùng Đê-ca-bô-li\* để đến biển Ga-li-lê. <sup>32</sup> Ở vùng đó, người ta mang đến cho ngài một người điếc và ngọng, họ nài xin ngài đặt tay lên ông. <sup>33</sup> Ngài dẫn ông ra riêng, tách khỏi đám đông. Sau đó ngài đặt ngón tay vào hai lỗ tai ông, nhỏ nước bọt rồi sờ vào lưỡi ông. <sup>34</sup> Ngài ngước mắt lên trời, hít thật sâu rồi nói với ông: “Ép-pha-tha”, tức là “Hãy mở ra”. <sup>35</sup> Tai ông bèn mở ra, ông hết ngọng và bắt đầu nói năng bình thường. <sup>36</sup> Sau đó ngài dặn họ không được nói với ai, nhưng ngài càng dặn thì họ càng đồn ra. <sup>37</sup> Thật vậy, họ vô cùng kinh ngạc và nói: “Mọi việc ngài làm đều tốt. Ngài khiến ngay cả người điếc cũng nghe được và người câm cũng nói được”.

^ Mác 7:2 Tức là không tẩy uế theo nghi thức.

^ Mác 7:4 Ds: “làm báp-têm cho”.

^ Mác 7:10 Hay “lăng mạ cha mẹ”.

^ Mác 7:16 Xem Phụ lục A3.

^ Mác 7:21 HL: *por-nei'a*. Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Mác 7:22 Hay “hành vi không biết xấu hổ”. HL: *a-sel'gei-a*. Xem mục “Hành vi trâng tráo” trong Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Mác 7:31 Hay “Vùng Mười Thành”.

**8** Trong những ngày đó, dân chúng lại tụ họp rất đông. Họ không có gì ăn nên Chúa Giê-su gọi các môn đồ đến và nói: **2** “Tôi thấy đoàn dân này thật đáng thương vì họ đã ở với tôi ba ngày rồi mà không có gì ăn. **3** Nếu tôi để họ bụng đói đi về thì họ sẽ ngất xỉu dọc đường; vả lại, cũng có một số người từ xa đến”. **4** Nhưng môn đồ trả lời: “Ở nơi hẻo lánh này thì tìm đâu ra đủ bánh cho họ ăn?”. **5** Ngài bèn hỏi: “Anh em có mấy cái bánh?”. Họ thưa: “Bảy cái”. **6** Ngài bảo đoàn dân ngồi xuống đất, rồi cầm bảy cái bánh dâng lời tạ ơn, bẻ ra đưa cho các môn đồ và họ phân phát cho đoàn dân. **7** Họ cũng có vài con cá nhỏ; sau khi dâng lời chúc tạ, ngài cũng bảo họ phân phát cá. **8** Tất cả đều ăn no nê, và họ gom lại những miếng bánh thừa, được bảy giỏ lớn. **9** Lúc ấy có khoảng 4.000 người nam. Sau đó, ngài cho dân chúng về.

**10** Ngài lập tức cùng các môn đồ lên thuyền đi đến vùng Đa-ma-nu-tha.\* **11** Tại đó, người Pha-ri-si kéo ra tranh luận với ngài, đòi ngài cho xem một dấu lạ từ trời để thử ngài. **12** Chúa Giê-su thở dài nảo ruột và nói: “Sao thế hệ này lại tìm kiếm một dấu lạ? Tôi nói thật, thế hệ này sẽ chẳng được ban cho dấu nào”. **13** Nói xong, ngài bỏ lên thuyền và sang bờ bên kia.

**14** Tuy nhiên, các môn đồ quên đem theo bánh, trên thuyền họ không có gì khác ngoài một cái bánh. **15** Ngài thẳng thắn cảnh báo họ: “Anh em hãy cẩn thận, coi chừng men của người Pha-ri-si và men của Hê-rốt”. **16** Thế là họ cãi nhau về việc không mang bánh theo. **17** Thấy vậy, ngài nói với họ: “Sao anh em lại cãi nhau về việc không có bánh? Anh em chưa nhận biết và chưa hiểu ư? Anh em vẫn thấy khó hiểu sao? **18** ‘Anh em có mắt mà không thấy, có tai mà không nghe sao?’ Anh em không nhớ ư? **19** Khi tôi bẻ năm cái bánh cho 5.000 người,\* anh em đã gom lại bao nhiêu giỏ bánh thừa?”. Họ trả lời: “Mười hai giỏ”. **20** “Còn khi tôi bẻ bảy cái bánh cho 4.000 người,\* anh em đã gom được bao nhiêu giỏ lớn bánh thừa?”. Họ trả lời: “Bảy giỏ”. **21** Ngài bèn phán: “Anh em chưa hiểu ư?”.

**22** Bấy giờ, họ đến thành Bết-sai-đa. Ở đó, người ta mang đến cho ngài một người mù và họ nài xin ngài chạm vào ông. **23** Ngài nắm tay người mù dẫn ra ngoài làng. Sau khi nhỏ nước bọt lên mắt ông, ngài đặt tay lên ông và hỏi: “Anh có thấy gì không?”. **24** Người ấy nhìn lên rồi nói: “Tôi thấy người ta, nhưng trông họ giống như cây đi qua đi lại”. **25** Ngài lại đặt tay lên mắt ông thì ông thấy rõ. Thị lực ông được phục hồi và ông thấy mọi thứ rõ ràng. **26** Rồi ngài cho ông về nhà và dặn: “Đừng trở vào làng”.

**27** Chúa Giê-su và các môn đồ đi đến những làng thuộc Sê-sa-rê Phi-líp, trên đường đi ngài hỏi họ: “Người ta nói tôi là ai?”. **28** Họ trả lời: “Là Giăng Báp-tít, cũng có người nói là Ê-li-gia, còn số khác thì nói là một trong các nhà tiên tri”. **29** Ngài hỏi họ: “Còn anh em thì nói tôi là ai?”. Phi-e-rơ thưa: “Thầy là Đấng Ki-tô”. **30** Rồi ngài nghiêm dặn họ không được nói với ai về ngài. **31** Ngài cũng bắt đầu dạy họ rằng Con Người phải chịu nhiều đau khổ, bị các trưởng lão cùng các trưởng tế và thầy kinh luật loại bỏ, bị giết và ba ngày sau thì được sống lại. **32** Ngài đã công khai nói với họ điều đó. Nhưng Phi-e-rơ kéo ngài riêng ra và trách. **33** Chúa Giê-su bèn quay lại nhìn các môn đồ và quở trách Phi-e-rơ: “Hỡi Sa-tan,\* hãy lui ra đằng sau tôi! Vì anh suy nghĩ theo quan điểm của loài người, chứ không phải của Đức Chúa Trời”.

**34** Ngài gọi đoàn dân cùng các môn đồ lại và phán: “Nếu ai muốn làm môn đồ tôi thì phải từ bỏ chính mình, vác cây khổ hình\* mình và luôn theo tôi. **35** Vì ai muốn cứu mạng sống mình thì sẽ mất, còn ai mất mạng sống vì tôi và tin mừng thì sẽ cứu được mạng mình. **36** Thật vậy, nếu một người được cả thế gian mà mất mạng sống thì có ích chi? **37** Một người sẽ lấy gì để đổi lại mạng sống mình? **38** Trong thế hệ tội lỗi và bất trung\* này, hễ ai hổ thẹn về tôi và lời tôi, Con Người cũng sẽ hổ thẹn về người ấy khi ngài đến trong vinh quang của Cha ngài cùng với các thiên sứ thánh”.

^ Mác 8:10 Có thể là tên khác của vùng Ma-ga-đan hoặc một vùng gần đó. Xem Mat 15:39.

^ Mác 8:19 Hay “người đàn ông”.

^ Mác 8:20 Hay “người đàn ông”.

^ Mác 8:33 Ở đây Chúa Giê-su có ý gọi Phi-e-rơ là “kẻ chống đối”, vì từ “Sa-tan” có nghĩa là kẻ chống đối.

^ Mác 8:34 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Mác 8:38 Ds: “ngoại tình”.

**9** Chúa Giê-su cũng nói với họ: “Quả thật tôi nói với anh em, có vài người đang đứng đây sẽ không hề ném trái sự chết trước khi thấy Nước Đức Chúa Trời đến trong quyền uy”. **2** Sáu ngày sau, Chúa Giê-su dẫn Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng lên một ngọn núi rất cao, nơi chỉ có mình họ. Ngài biến hình trước mặt họ; **3** áo ngài sáng lấp lánh và trắng đến độ không thợ giặt nào trên đất có thể giặt trắng như vậy. **4** Họ cũng thấy Ê-li-gia và Môi-se hiện ra nói chuyện với Chúa Giê-su. **5** Phi-e-rơ bèn nói với Chúa Giê-su: “Thưa Thầy,\* thật vinh hạnh cho chúng tôi được có mặt ở đây. Hãy để chúng tôi dựng ba cái lều, một cái cho Thầy, một cái cho Môi-se và một cái cho Ê-li-gia”. **6** Thật ra, Phi-e-rơ không biết nên nói gì vì họ rất sợ hãi. **7** Rồi một đám mây xuất hiện che phủ họ, và từ trong đám mây có tiếng phán: “Đây là Con yêu dấu của ta. Hãy nghe lời người”. **8** Họ chột nhìn quanh thì không thấy ai nữa ngoài Chúa Giê-su.

**9** Lúc đi xuống núi, ngài nghiêm dặn họ không được kể cho ai nghe những gì họ thấy, cho đến khi Con Người được sống lại. **10** Họ ghi nhớ lời đó\* nhưng bàn luận với nhau xem sự sống lại này có nghĩa gì. **11** Họ hỏi ngài: “Tại sao các thầy kinh luật nói rằng Ê-li-gia phải đến trước?”. **12** Ngài đáp: “Chắc chắn Ê-li-gia sẽ đến trước và phục hồi mọi sự. Nhưng điều này liên quan thế nào đến lời viết về Con Người rằng ngài phải chịu nhiều đau khổ và bị khinh bỉ? **13** Tôi nói với anh em, thật ra Ê-li-gia đã đến rồi và họ đối xử với người theo ý họ, đúng như lời đã viết về người”.

**14** Khi Chúa Giê-su cùng ba môn đồ trở lại với các môn đồ kia thì thấy đám đông vây quanh họ và những thầy kinh luật đang tranh cãi với họ. **15** Vừa thấy ngài, đám đông vô cùng ngạc nhiên và chạy đến chào ngài. **16** Ngài hỏi: “Mọi người đang tranh cãi điều gì?”. **17** Một người trong đám đông trả lời: “Thưa Thầy, tôi mang con trai đến gặp Thầy vì cháu bị ác thần gây câm ám. **18** Bất kỳ ở đâu, hễ khi nào nó hành cháu thì cháu bị vật xuống đất, sùi bọt mép, nghiền răng và kiệt sức. Tôi nhờ môn đồ Thầy đuổi nó nhưng họ không làm được”. **19** Chúa Giê-su đáp: “Ôi thế hệ không có đức



tin, tôi phải ở với các người đến bao giờ? Tôi phải chịu đựng các người đến khi nào? Hãy mang đứa trẻ lại cho tôi”. <sup>20</sup> Họ mang cậu bé đến cho ngài; nhưng khi thấy ngài, ác thần liền làm cậu bé co giật. Sau khi ngã xuống đất, cậu bé lăn lộn và sùi bọt mép. <sup>21</sup> Rồi Chúa Giê-su hỏi người cha: “Cậu bị như thế bao lâu rồi?”. Ông trả lời: “Từ lúc còn nhỏ. <sup>22</sup> Ác thần thường vật cháu ngã vào lửa và té xuống nước để giết cháu. Nhưng nếu Thầy có thể làm gì được, xin thương tình và giúp chúng tôi”. <sup>23</sup> Chúa Giê-su nói với ông: “Sao lại nói: ‘Nếu Thầy có thể’? Với người có đức tin thì mọi việc đều có thể”. <sup>24</sup> Cha cậu bé liền kêu lên: “Tôi có đức tin! Xin giúp tôi có thêm đức tin!”.

<sup>25</sup> Thấy đoàn dân đang đổ xô đến, Chúa Giê-su quở tà thần: “Tên tà thần gây câm điếc kia, ta ra lệnh cho ngươi ra khỏi đứa trẻ và không được nhập vào cậu bé nữa!”. <sup>26</sup> Sau khi hét lớn và làm cậu bé co giật nhiều lần, ác thần ra khỏi; cậu bé nằm im như chết nên đa số người ta nói: “Cậu bé chết rồi!”. <sup>27</sup> Nhưng Chúa Giê-su cầm tay đỡ cậu bé dậy thì em đứng dậy. <sup>28</sup> Sau khi ngài vào nhà, môn đồ đến hỏi riêng ngài: “Sao chúng tôi không đuổi được nó?”. <sup>29</sup> Ngài trả lời: “Loại ác thần này phải cầu nguyện mới đuổi được”.

<sup>30</sup> Họ rời nơi đó và đi qua Ga-li-lê, nhưng ngài không muốn cho ai biết, <sup>31</sup> vì ngài đang dạy dỗ các môn đồ và nói với họ rằng: “Con Người sẽ bị phản bội và nộp vào tay người ta; họ sẽ giết ngài, nhưng dù bị giết thì ba ngày sau ngài sẽ sống lại”. <sup>32</sup> Tuy nhiên, các môn đồ không hiểu lời ngài và không dám hỏi ngài.

<sup>33</sup> Họ đến Ca-bê-na-um. Khi đã vào nhà, ngài hỏi họ: “Trên đường đi, anh em cãi nhau về chuyện gì?”. <sup>34</sup> Họ đều im lặng, vì trên đường đi họ cãi nhau xem ai lớn hơn. <sup>35</sup> Vậy ngài ngồi xuống, gọi 12 sứ đồ đến và phán: “Ai muốn là người đứng đầu thì phải là người đứng cuối tất cả và phục vụ mọi người”. <sup>36</sup> Rồi ngài dẫn một đứa trẻ đến đứng giữa họ, choàng tay ôm cậu bé và nói với họ: <sup>37</sup> “Ai vì danh tôi mà tiếp đón một trong những đứa trẻ như thế là tiếp đón tôi, và ai tiếp đón tôi thì không chỉ tiếp đón tôi mà cũng tiếp đón đấng sai tôi đến”.

**38** Giăng nói với ngài: “Thưa Thầy, chúng tôi thấy một người nhân danh Thầy mà đuổi quỷ, và chúng tôi cố ngăn cản vì người không đi theo chúng ta”. **39** Nhưng Chúa Giê-su nói: “Đừng cản ông ấy, vì không ai nhân danh tôi làm việc phi thường mà ngay sau đó lại nói xấu tôi. **40** Ai không chống lại chúng ta là đứng về phía chúng ta. **41** Người nào cho anh em uống một ly nước vì anh em thuộc về Đấng Ki-tô, thì tôi nói thật với anh em, người ấy sẽ chẳng mất phần thưởng của mình đâu. **42** Còn ai làm vấp ngã một trong những người hèn mọn có đức tin, thà người ấy bị tròng cối đá\* vào cổ và quăng xuống biển thì tốt hơn cho người.

**43** Nếu tay khiến anh em vấp ngã, hãy chặt nó đi. Thà cụt một tay mà nhận được sự sống còn hơn là có đủ hai tay mà phải vào Ghê-hen-na,\* vào trong lửa không dập tắt được. **44\*** ——. **45** Nếu chân khiến anh em vấp ngã, hãy chặt nó đi. Thà cụt một chân mà nhận được sự sống còn hơn là có đủ hai chân mà bị quăng vào Ghê-hen-na. **46\*** ——. **47** Nếu mắt khiến anh em vấp ngã, hãy ném nó đi. Thà mất một mắt mà được vào Nước Đức Chúa Trời còn hơn là có đủ hai mắt mà bị quăng vào Ghê-hen-na, **48** là nơi giòi bọ không chết và lửa chẳng hề tắt.

**49** Lửa phải giáng trên mọi người như muối đổ xuống vậy. **50** Muối rất tốt, nhưng nếu muối mất mặn rồi thì anh em lấy gì làm nó mặn lại được? Hãy có muối trong anh em và giữ hòa thuận với nhau”.

^ Mác 9:5 Ds: “Ráp-bi”. Xem mục “Ráp-bi; Ráp-bô-ni” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Mác 9:10 Cũng có thể là “Họ giữ kín chuyện đó”.

^ Mác 9:42 Hay “cối đá do lừa kéo cho quay”.

^ Mác 9:43 Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Mác 9:44 Xem [Phụ lục A3](#).

^ Mác 9:46 Xem [Phụ lục A3](#).

**10** Chúa Giê-su rời nơi đó và đi đến vùng ranh giới của Giu-đê, bên kia sông Giô-đanh. Đoàn dân lại kéo đến với ngài, và như thường lệ, ngài dạy dỗ họ. **2** Người Pha-ri-si cũng đến đó để thử ngài, họ hỏi xem một người có được phép ly dị vợ không. **3** Ngài đáp: “Môi-se truyền dạy các ông điều gì?”. **4** Họ nói: “Môi-se cho phép viết tờ ly dị để bỏ vợ”. **5** Nhưng Chúa Giê-su đáp: “Vì các ông cứng lòng nên Môi-se đã viết điều răn ấy cho các ông. **6** Tuy nhiên, từ ban đầu, ‘Đức Chúa Trời đã làm nên người nam và người nữ. **7** Bởi vậy, người nam sẽ rời cha mẹ, **8** và hai người sẽ trở nên một’;<sup>\*</sup> như thế họ không còn là hai nữa nhưng là một mà thôi. **9** Vậy, những ai mà Đức Chúa Trời đã tác hợp<sup>\*</sup> thì loài người không được phân rẽ”. **10** Khi trở vào nhà thì các môn đồ hỏi ngài về điều đó. **11** Ngài phán: “Hễ ai ly dị vợ và cưới người khác là phạm tội ngoại tình và có lỗi với vợ, **12** còn người nữ nào ly dị chồng và lấy người khác thì cũng phạm tội ngoại tình”.

**13** Người ta mang trẻ em đến để Chúa Giê-su đặt tay trên chúng, nhưng các môn đồ khiển trách họ. **14** Thấy vậy, Chúa Giê-su bắt bình và nói: “Cứ để con trẻ đến với tôi; đừng cố cản chúng, vì Nước Đức Chúa Trời thuộc về những người giống như chúng. **15** Quả thật tôi nói với anh em, ai không tiếp nhận Nước Đức Chúa Trời như một đứa trẻ thì không thể vào được Nước ấy”. **16** Rồi ngài ôm những đứa trẻ vào lòng, đặt tay trên chúng mà ban phước cho.

**17** Khi Chúa Giê-su vừa lên đường, một người chạy đến quỳ trước mặt ngài và hỏi: “Thưa Thầy Tốt Lành, tôi phải làm gì để được hưởng sự sống vĩnh cửu?”. **18** Chúa Giê-su đáp: “Sao anh gọi tôi là tốt lành? Không ai là tốt lành, ngoại trừ Đức Chúa Trời. **19** Hẳn anh biết các điều răn: ‘Đừng giết người, đừng phạm tội ngoại tình, đừng trộm cắp, đừng làm chứng dối, đừng lừa gạt ai và hãy hiếu kính cha mẹ’”. **20** Người ấy nói: “Thưa Thầy, tôi đã giữ mọi điều đó từ thuở nhỏ”. **21** Chúa Giê-su nhìn người ấy, cảm thấy yêu thương người và nói: “Anh còn thiếu một điều: Hãy đi bán những gì mình có

mà cho người nghèo, anh sẽ được của báu trên trời; và hãy đến làm môn đồ tôi”. **22** Nghe vậy, người ấy rất buồn và rầu rĩ bỏ đi vì có nhiều của cải.

**23** Chúa Giê-su đưa mắt nhìn quanh rồi nói với các môn đồ: “Người có nhiều tiền vào Nước Đức Chúa Trời thật khó biết bao!”. **24** Các môn đồ ngạc nhiên khi nghe ngài nói thế. Nhưng Chúa Giê-su nói: “Các con ơi, vào được Nước Đức Chúa Trời thật khó biết bao! **25** Con lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào Nước Đức Chúa Trời”. **26** Họ càng ngạc nhiên nên hỏi ngài: “Thế thì ai mới có thể được cứu?”. **27** Chúa Giê-su nhìn thẳng vào họ và phán: “Với loài người thì không thể, nhưng với Đức Chúa Trời thì mọi sự đều có thể”. **28** Phi-e-rơ nói với ngài: “Thầy xem! Chúng tôi đã bỏ tất cả mà theo Thầy”. **29** Chúa Giê-su phán: “Quả thật tôi nói với anh em, không ai bỏ nhà cửa, anh chị em, cha mẹ, con cái hoặc đất đai vì tôi và vì tin mừng **30** mà trong hiện tại lại không nhận được gấp trăm lần nhà cửa, anh chị em, mẹ, con, đất đai, cùng sự ngược đãi, và sự sống vĩnh cửu trong thế giới\* sẽ đến. **31** Tuy nhiên, nhiều người đầu sẽ thành người cuối và người cuối sẽ thành người đầu”.

**32** Chúa Giê-su cùng các môn đồ đang trên đường lên Giê-ru-sa-lem, ngài đi trước họ. Các môn đồ rất ngạc nhiên, còn những người theo sau thì bắt đầu sợ. Ngài lại đem 12 sứ đồ riêng ra, nói cho họ biết những điều sắp xảy đến với ngài: **33** “Này! Chúng ta đang đi lên Giê-ru-sa-lem, Con Người sẽ bị nộp cho các trưởng tế và thầy kinh luật. Họ sẽ kết án tử hình ngài và nộp ngài cho dân ngoại. **34** Những người ấy sẽ chế nhạo, nhổ vào ngài, đánh đập\* và giết đi, nhưng ba ngày sau ngài sẽ sống lại”.

**35** Gia-cơ và Giăng, các con trai của Xê-bê-đê, đến gặp ngài và nói: “Thưa Thầy, chúng tôi muốn Thầy làm cho chúng tôi điều chúng tôi xin”. **36** Ngài hỏi: “Các anh muốn tôi làm gì cho các anh?”. **37** Họ đáp: “Khi Thầy được vinh hiển, xin cho chúng tôi một người ngồi bên phải và một người ngồi bên trái Thầy”. **38** Nhưng Chúa Giê-su nói: “Các anh không biết điều mình xin. Các anh uống được chén\* tôi đang uống, hay chịu được phép báp-têm tôi đang chịu không?”. **39** Họ trả lời: “Dạ được”. Ngài phán: “Các anh sẽ uống chén tôi đang uống và chịu phép báp-têm tôi đang chịu. **40** Tuy nhiên, việc

ngồi bên phải hay bên trái tôi thì tôi không có quyền cho, vì ai được ngồi chỗ đó là do Cha tôi quyết định”.

**41** Khi mười sứ đồ kia nghe chuyện này thì rất giận Gia-cơ và Giăng.

**42** Nhưng Chúa Giê-su gọi họ lại và nói: “Nhu anh em biết, những người được xem\* là vua chúa trong các dân thì thống trị dân mình, còn những người quyền thế dùng quyền hành để cai quản dân. **43** Nhưng giữa anh em thì không được như vậy; ai muốn làm lớn trong anh em thì phải là người phục vụ anh em, **44** và ai muốn đứng đầu trong anh em thì phải làm đầy tớ mọi người. **45** Vì ngay cả Con Người đã đến không phải để được người khác phục vụ, mà để phục vụ người khác và hiến mạng sống mình làm giá chuộc cho nhiều người”.

**46** Rồi họ vào Giê-ri-cô. Khi ngài cùng các môn đồ và một đoàn dân khá đông đang ra khỏi Giê-ri-cô, có một người ăn xin bị mù tên là Ba-ti-mê (con trai của Ti-mê) đang ngồi bên đường. **47** Nghe nói Chúa Giê-su người Na-xa-rét đi qua, ông kêu lớn: “Thưa ngài Giê-su, Con vua Đa-vít, xin thương xót tôi!”. **48** Thấy vậy, nhiều người quở trách ông và bảo ông phải im lặng, nhưng ông càng kêu lớn hơn: “Lạy Con vua Đa-vít, xin thương xót tôi!”.

**49** Chúa Giê-su dừng lại và nói: “Hãy gọi anh ta đến đây”. Họ gọi người mù và nói với ông: “Can đảm lên! Hãy đứng dậy, ngài đang gọi anh đó”. **50** Ông quăng bỏ áo ngoài, đứng phắt dậy và đến với Chúa Giê-su. **51** Rồi ngài hỏi: “Anh muốn tôi làm gì cho anh?”. Người mù thưa: “Thưa Thầy,\* xin cho tôi được sáng mắt trở lại”. **52** Chúa Giê-su phán với ông: “Hãy đi. Đức tin của anh đã chữa lành anh”. Tức thì, ông được sáng mắt trở lại, rồi đi theo ngài trên con đường đó.

^ Mác 10:8 Ds: “một thị”.

^ Mác 10:9 Ds: “buộc chung ách”.

^ Mác 10:26 Cũng có thể là “hỏi nhau”.

^ Mác 10:30 Hay “hệ thống”. Xem mục “Thế gian” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Mác 10:34 Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ [Mác 10:38](#) “Chén” tượng trưng cho ý muốn của Đức Chúa Trời là để cho Chúa Giê-su chết vì bị vu cáo tội phạm thượng.

^ [Mác 10:42](#) Hay “được công nhận”.

^ [Mác 10:51](#) Ds: “Ráp-bô-ni”. Xem mục “Ráp-bi; Ráp-bô-ni” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

**11** Khi gần tới Giê-ru-sa-lem, đến Bê-pha-giê và Bê-tha-ni ở núi Ô-liu, Chúa Giê-su sai hai môn đồ đi **2** và dặn: “Hãy đi vào làng trước mặt, vừa đến nơi các anh sẽ thấy một con lừa tơ bị buộc, chưa ai cưỡi bao giờ. Hãy tháo dây và dẫn nó về đây. **3** Nếu có ai nói: ‘Sao các anh làm thế?’, hãy trả lời: ‘Chúa cần nó và sẽ trả lại ngay’”. **4** Họ đi và thấy con lừa tơ bị buộc trước cửa một ngôi nhà bên đường thì tháo dây ra. **5** Nhưng mấy người đang đứng đó hỏi: “Các anh tháo dây buộc con lừa để làm gì?”. **6** Họ trả lời y như Chúa Giê-su đã dặn, và người ta để họ đi.

**7** Họ dẫn con lừa tơ về cho Chúa Giê-su và trải áo ngoài của mình trên nó rồi ngài ngồi lên. **8** Nhiều người cũng trải áo ngoài của họ trên đường, những người khác thì rải nhánh cây mà họ chặt ngoài đồng. **9** Người đi trước kể theo sau cứ hô lên: “Nguyện ngài được cứu! Phước cho đáng nhân danh Đức Giê-hô-va\* mà đến! **10** Phước cho Nước sắp đến của Đa-vít, tổ phụ chúng ta! Xin Chúa trên cao cứu ngài!”. **11** Ngài vào thành Giê-ru-sa-lem, rồi vào đền thờ và nhìn mọi vật xung quanh. Nhưng lúc ấy trời gần tối nên ngài cùng 12 sứ đồ đi đến làng Bê-tha-ni.

**12** Ngày hôm sau, khi họ rời khỏi làng Bê-tha-ni, Chúa Giê-su cảm thấy đói. **13** Từ đằng xa, ngài thấy một cây vả có lá nên đến xem có tìm được trái nào không. Nhưng khi đến nơi, ngài chỉ thấy lá mà thôi vì lúc đó không phải là mùa vả. **14** Ngài bèn phán với cây vả: “Sẽ chẳng bao giờ có ai ăn trái của ngươi nữa”. Các môn đồ đều nghe ngài nói câu đó.

**15** Họ đến Giê-ru-sa-lem. Chúa Giê-su vào đền thờ, đuổi người mua kẻ bán trong đó, lật đổ bàn của kẻ đổi tiền và ghế của người bán bồ câu. **16** Ngài không cho bất cứ ai mang vật dụng gì băng qua đền thờ. **17** Ngài cũng dạy dỗ họ và nói: “Chẳng phải có lời viết: ‘Nhà ta sẽ được gọi là nhà cầu nguyện cho muôn dân’ sao? Nhưng các người đã biến nó thành hang trộm cướp”. **18** Nghe chuyện đó, các trưởng tế và thầy kinh luật bắt đầu tìm cách giết

ngài; họ sợ ngài vì cả đoàn dân kinh ngạc và thán phục trước sự dạy dỗ của ngài.

**19** Đến chiều tối, họ ra khỏi thành. **20** Nhưng sáng sớm hôm sau, khi họ đi ngang qua cây vả thì thấy nó đã bị héo khô đến tận gốc. **21** Phi-e-rơ nhớ lại chuyện xảy ra hôm trước thì nói với ngài: “Thầy\* coi kìa! Cây vả mà Thầy rửa đã héo khô rồi”. **22** Chúa Giê-su đáp: “Hãy có đức tin nơi Đức Chúa Trời. **23** Quả thật tôi nói với anh em, hễ ai bảo núi này: ‘Hãy cất lên và lao xuống biển’, mà trong lòng không nghi ngờ nhưng tin điều mình nói sẽ xảy ra, thì người ấy sẽ được như ý. **24** Vì thế, tôi nói với anh em, hễ anh em cầu xin điều gì, hãy tin là mình đã nhận được thì sẽ được như vậy. **25** Khi đứng cầu nguyện, nếu có chuyện bất bình với ai thì hãy tha thứ, để Cha trên trời cũng tha lỗi cho anh em”. **26\*** \_\_\_\_\_.

**27** Họ lại vào Giê-ru-sa-lem. Ngài đang đi trong đền thờ thì các trưởng tế, thầy kinh luật và trưởng lão đến **28** hỏi ngài: “Ông lấy quyền nào mà làm những việc này? Hay ai đã cho ông quyền làm những điều đó?”. **29** Chúa Giê-su đáp: “Tôi sẽ hỏi các ông một câu. Hãy trả lời tôi, rồi tôi sẽ cho các ông biết tôi lấy quyền nào mà làm những việc đó. **30** Giăng nhận được quyền làm phép báp-têm từ trời hay từ loài người? Hãy trả lời tôi”. **31** Họ bàn luận với nhau: “Nếu chúng ta trả lời: ‘Từ trời’ thì ông ta sẽ nói: ‘Vậy sao các ông không tin người?’”. **32** Nhưng chúng ta có dám nói: ‘Từ loài người’ không?”. Họ sợ dân chúng vì mọi người đều cho rằng Giăng thật sự là một nhà tiên tri. **33** Do đó, họ trả lời Chúa Giê-su: “Chúng tôi không biết”. Chúa Giê-su phán: “Tôi cũng không nói cho các ông biết tôi lấy quyền nào mà làm những việc đó”.

^ Mác 11:9 Xem Phụ lục A5.

^ Mác 11:21 Ds: “Ráp-bi”. Xem mục “Ráp-bi; Ráp-bô-ni” trong Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Mác 11:26 Xem Phụ lục A3.



**12** Rồi Chúa Giê-su dùng minh họa để nói với họ: “Có một người trồng vườn nho, ông rào xung quanh, đào bồn ép rượu và dựng một cái tháp. Sau đó, ông cho những người trồng nho thuê rồi đi đến xứ khác. <sup>2</sup> Đến mùa thu hoạch, ông sai một đầy tớ đến gặp những người trồng nho để thu một phần hoa lợi của vườn. <sup>3</sup> Nhưng họ bắt đầy tớ đó, đánh đập và đuổi về tay không. <sup>4</sup> Ông lại sai đầy tớ khác đến, người này thì họ đánh vỡ đầu và sỉ nhục. <sup>5</sup> Ông sai một đầy tớ khác nữa đến thì họ giết đi; ông cũng sai thêm nhiều đầy tớ khác, nhưng người thì họ đánh, người thì họ giết. <sup>6</sup> Ông chỉ còn lại một người, là con trai yêu dấu của mình. Cuối cùng, ông sai người con ấy đến vì nghĩ rằng: ‘Họ sẽ kính nể con ta’. <sup>7</sup> Nhưng những người trồng nho nói với nhau: ‘Đây là người thừa kế. Nào, chúng ta hãy giết nó thì gia sản này sẽ thuộc về chúng ta’. <sup>8</sup> Rồi họ bắt người con ấy, giết đi và quăng ra khỏi vườn nho. <sup>9</sup> Vậy chủ vườn nho sẽ làm gì? Ông sẽ đến giết những kẻ trồng nho và giao vườn cho người khác. <sup>10</sup> Các ông chưa đọc đoạn Kinh Thánh này sao: ‘Hòn đá mà thợ xây loại bỏ đã thành hòn đá chốt nơi góc nhà.’\* <sup>11</sup> Hòn đá ấy đến từ Đức Giê-hô-va;\* nó là điều kỳ diệu trước mắt chúng ta?’”.

<sup>12</sup> Bây giờ, họ muốn bắt Chúa Giê-su vì biết ngài có ý nói về họ khi kể minh họa đó. Nhưng họ sợ đoàn dân nên bỏ đi.

<sup>13</sup> Sau đó, họ phái một số người Pha-ri-si và người thuộc đảng Hê-rốt đến để bắt tội ngài trong lời nói. <sup>14</sup> Khi đến nơi, họ hỏi ngài: “Thưa Thầy, chúng tôi biết Thầy là người chân thật và không tìm cách lấy lòng ai, vì Thầy chẳng nhìn bề ngoài của người ta nhưng dạy đường lối Đức Chúa Trời một cách trung thực. Xin cho chúng tôi biết, có được phép nộp thuế cho Sê-sa hay không?\*” <sup>15</sup> Chúng tôi có nên nộp hay không?”. Biết sự giả dối của họ, ngài nói: “Sao các người thử tôi? Hãy đưa tôi xem một đồng đơ-na-ri-on”.\* <sup>16</sup> Họ đưa cho ngài một đồng tiền, và ngài hỏi họ: “Hình và danh hiệu này là của ai?”. Họ trả lời: “Của Sê-sa”. <sup>17</sup> Chúa Giê-su bèn phán: “Những gì của Sê-sa hãy trả cho Sê-sa, còn những gì của Đức Chúa Trời hãy trả cho Đức Chúa Trời”. Câu trả lời của ngài khiến họ vô cùng kinh ngạc.

**18** Người Sa-đu-sê, là những người nói rằng không có sự sống lại, đến hỏi ngài: **19** “Thưa Thầy, Môi-se có viết cho chúng ta rằng nếu một người qua đời, để lại vợ mà không có con thì anh hoặc em trai phải cưới người vợ góa và sinh con cho người đã chết. **20** Có bảy anh em trai kia. Người anh cả cưới vợ nhưng qua đời mà không có con. **21** Người thứ hai cưới bà ấy và cũng qua đời mà không có con. Người thứ ba cũng vậy. **22** Cả bảy người đều không có con. Cuối cùng, người đàn bà ấy cũng chết. **23** Khi được sống lại, bà sẽ là vợ của ai? Vì cả bảy anh em đều đã lấy bà làm vợ”. **24** Chúa Giê-su đáp: “Các ông lầm rồi, bởi các ông không biết Kinh Thánh, cũng chẳng biết quyền năng của Đức Chúa Trời. **25** Vì khi được sống lại, người ta không cưới vợ gả chồng nhưng sẽ như các thiên sứ trên trời. **26** Còn về việc những người chết được sống lại, các ông chưa đọc trong lời tường thuật của Môi-se về bụi gai sao? Đức Chúa Trời đã phán với người: ‘Ta là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác và Đức Chúa Trời của Gia-cốp’. **27** Ngài không phải là Đức Chúa Trời của người chết, mà là của người sống. Các ông đã lầm to”.

**28** Trong số những thầy kinh luật đã đến đó, có một người nghe họ tranh cãi và thấy ngài trả lời xuất sắc thì hỏi ngài: “Điều răn nào là quan trọng nhất?”. **29** Chúa Giê-su trả lời: “Điều thứ nhất là: ‘Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy nghe, Giê-hô-va\* Đức Chúa Trời chúng ta là Đức Giê-hô-va\* có một không hai. **30** Người phải yêu thương Giê-hô-va\* Đức Chúa Trời người hết lòng, hết mình, hết tâm trí và hết sức lực’. **31** Điều thứ hai là: ‘Người phải yêu người lân cận như chính mình’. Không có điều răn nào quan trọng hơn hai điều đó”. **32** Thầy kinh luật ấy nói: “Thưa Thầy, Thầy nói hay lắm và rất đúng: ‘Đức Chúa Trời chỉ có một, và ngoài ngài ra không có Đức Chúa Trời nào khác’. **33** Việc yêu thương ngài hết lòng, hết sự hiểu biết, hết sức lực và yêu người lân cận như chính mình thì có giá trị hơn hẳn mọi lễ vật thiêu toàn phần và vật tế lễ”. **34** Nhận thấy ông trả lời rất thông minh, Chúa Giê-su phán: “Ông không ở xa Nước Đức Chúa Trời đâu”. Nhưng chẳng ai dám chất vấn ngài nữa.

**35** Khi tiếp tục giảng dạy trong đền thờ, Chúa Giê-su hỏi: “Sao các thầy kinh luật nói Đấng Ki-tô là con vua Đa-vít? **36** Nhờ thần khí thánh mà chính

Đa-vít đã nói: ‘Đức Giê-hô-va\* phán cùng Chúa tôi: “Hãy ngồi bên tay hữu ta cho đến khi ta đặt quân thù con dưới chân con”’. <sup>37</sup> Đa-vít gọi ngài là Chúa thì làm sao ngài lại là con của ông?’.

Đoàn dân đông lắng nghe ngài một cách thích thú. <sup>38</sup> Trong khi giảng dạy, ngài cũng nói: “Hãy coi chừng những thầy kinh luật thích mặc áo choàng đi dạo quanh đây đó và muốn được người ta chào hỏi ở chợ; <sup>39</sup> họ ưa ngồi ở hàng ghế đầu\* trong nhà hội và chỗ nổi bật nhất trong bữa tiệc; <sup>40</sup> họ nuốt nhà\* của đàn bà góa và cầu nguyện thật dài để phô trương.\* Những kẻ ấy sẽ chịu hình phạt nặng hơn”.

<sup>41</sup> Chúa Giê-su ngồi đối diện các rương\* đóng góp và quan sát dân chúng bỏ tiền vào đó; nhiều người giàu bỏ vào nhiều đồng tiền. <sup>42</sup> Bấy giờ, có một bà góa nghèo đến bỏ vào hai đồng xu\* chẳng đáng là bao. <sup>43</sup> Ngài bèn gọi các môn đồ đến và nói: “Quả thật tôi nói với anh em, bà góa nghèo này đã bỏ vào rương nhiều hơn tất cả những người khác. <sup>44</sup> Vì họ lấy của dư mà đóng góp, còn bà, dù túng thiếu nhưng lại bỏ vào hết số tiền mình có, là tất cả những gì bà có để nuôi thân”.

^ Mác 12:10 Ds: “đã thành đầu góc”.

^ Mác 12:11 Xem Phụ lục A5.

^ Mác 12:14 Hay “có đúng không khi nộp thuế cho Sê-sa?”.

^ Mác 12:15 Xem Phụ lục B14.

^ Mác 12:28 Ds: “trước nhất”.

^ Mác 12:29 Xem Phụ lục A5.

^ Mác 12:29 Xem Phụ lục A5.

^ Mác 12:30 Xem Phụ lục A5.

^ Mác 12:36 Xem Phụ lục A5.

^ Mác 12:39 Hay “tốt nhất”.

^ Mác 12:40 Hay “tài sản”.

^ Mác 12:40 Hay “và làm bộ cầu nguyện thật dài”.

^ Mác 12:41 Hay “thùng”.

^ Mác 12:42 Ds: “hai đồng lép-ton, tức là một đồng qua-đơ-ran”. Xem [Phụ lục B14](#).

**13** Khi Chúa Giê-su ra khỏi đền thờ, một môn đồ nói với ngài: “Thầy xem! Những khối đá và công trình này thật tuyệt vời!”. <sup>2</sup> Nhưng ngài đáp: “Anh có thấy những công trình vĩ đại đó không? Rồi đây sẽ không còn khối đá này nằm trên khối đá kia mà không bị phá đổ”.

<sup>3</sup> Khi ngài đang ngồi trên núi Ô-liu, phía trước là đền thờ, thì Phi-e-ơ, Gia-cơ, Giăng và Anh-rê đến hỏi riêng ngài: <sup>4</sup> “Xin Thầy cho chúng tôi biết khi nào những điều đó sẽ xảy ra, và có dấu hiệu gì cho thấy kỳ cuối cùng của mọi điều ấy?”. <sup>5</sup> Chúa Giê-su trả lời: “Hãy coi chừng, đừng để ai lừa gạt anh em. <sup>6</sup> Có nhiều kẻ sẽ đến, lấy danh tôi mà nói rằng: ‘Tôi là đấng ấy’ và lừa gạt nhiều người. <sup>7</sup> Khi anh em nghe tiếng âm ỉ của chiến tranh và nghe tin tức về chiến tranh thì đừng hoảng sợ; những điều ấy phải xảy ra nhưng sự kết thúc chưa đến đâu.

<sup>8</sup> Dân này sẽ đánh dân kia và nước này tấn công nước nọ; hết nơi này đến nơi khác sẽ có động đất; cũng sẽ có đói kém. Những điều đó chỉ là khởi đầu của sự khốn khổ.\*

<sup>9</sup> Về phần anh em, hãy coi chừng. Vì có tôi mà anh em sẽ bị người ta nộp cho tòa án địa phương, bị đánh đập trong nhà hội và bị giải đến trước mặt vua chúa quan quyền, để làm chứng cho họ. <sup>10</sup> Nhưng trước hết, tin mừng phải được rao truyền cho muôn dân. <sup>11</sup> Khi họ dẫn anh em đến nộp cho tòa, đừng lo trước là mình sẽ nói gì; nhưng hãy nói những điều anh em được mách bảo vào lúc đó, vì không phải anh em nói mà là thần khí thánh.

<sup>12</sup> Ngoài ra, anh sẽ nộp em và cha sẽ nộp con để bị giết đi, con cái sẽ chống lại cha mẹ và khiến họ phải chết. <sup>13</sup> Anh em sẽ bị mọi người thù ghét vì danh tôi. Nhưng ai bền chí chịu đựng cho đến cuối cùng thì sẽ được cứu.

<sup>14</sup> Tuy nhiên, khi anh em thấy vật góm ghiếc gây tàn phá đang đứng ở nơi nó không nên đứng (người đọc phải suy xét), thì bấy giờ ai ở trong xứ Giu-đê hãy chạy trốn lên núi. <sup>15</sup> Ai ở trên sân thượng đừng xuống hoặc vào nhà để lấy vật gì ra, <sup>16</sup> và ai ở ngoài đồng đừng trở về lấy áo ngoài. <sup>17</sup> Khốn cho

phụ nữ mang thai và người cho con bú trong những ngày đó! <sup>18</sup> Hãy luôn cầu xin để điều này không xảy ra vào mùa đông, <sup>19</sup> vì những ngày ấy sẽ là ngày hoạn nạn chưa từng có kể từ khi Đức Chúa Trời tạo ra thế gian cho đến lúc đó, và sau này cũng không xảy ra nữa. <sup>20</sup> Thật vậy, nếu Đức Giê-hô-va\* không giảm bớt những ngày ấy thì không ai\* được cứu; nhưng vì có những người ngài đã chọn nên ngài giảm bớt những ngày ấy.

<sup>21</sup> Bây giờ, nếu có ai nói với anh em: ‘Này! Đấng Ki-tô ở đây’ hay ‘Kìa! Ngài ở đó’ thì đừng tin. <sup>22</sup> Vì các Ki-tô giả và những kẻ tiên tri giả sẽ xuất hiện, làm các dấu lạ và việc kỳ diệu để làm lầm lạc ngay cả những người được chọn. <sup>23</sup> Vậy, anh em hãy coi chừng. Tôi đã báo cho anh em biết trước mọi điều.

<sup>24</sup> Nhưng trong những ngày ấy, sau cơn hoạn nạn đó, mặt trời sẽ tối tăm, mặt trăng không chiếu sáng, <sup>25</sup> các ngôi sao trên trời sẽ rơi xuống và các lục ở trên trời sẽ bị rung động. <sup>26</sup> Rồi họ sẽ thấy Con Người đến trong các đám mây, với đầy quyền lực và sự vinh hiển. <sup>27</sup> Rồi ngài sẽ sai thiên sứ đi và sẽ thu nhóm những người được chọn của ngài từ khắp bốn phương,\* từ đầu cùng đất đến tận cùng trời.

<sup>28</sup> Hãy rút ra bài học từ minh họa này về cây vả: Vừa khi các nhánh non đâm chồi nảy lộc thì anh em biết mùa hạ sắp đến. <sup>29</sup> Cũng vậy, khi anh em thấy những điều ấy xảy ra, hãy biết rằng ngài đã đến gần, ngay trước cửa. <sup>30</sup> Quả thật tôi nói với anh em, thế hệ này sẽ không hề qua đi trước khi mọi điều ấy xảy ra. <sup>31</sup> Trời đất sẽ qua đi nhưng lời tôi sẽ chẳng bao giờ qua đi.

<sup>32</sup> Về ngày hoặc giờ đó thì không ai biết, kể cả thiên sứ trên trời hay Con cũng vậy, nhưng chỉ mình Cha biết mà thôi. <sup>33</sup> Hãy luôn canh chừng và tỉnh thức, vì anh em không biết thời điểm ấn định là khi nào. <sup>34</sup> Điều đó giống như một người nọ đi xứ khác, giao nhà cửa và quyền hành cho đầy tớ mình, chỉ định công việc cho mỗi người và dặn người giữ cửa phải luôn thức canh. <sup>35</sup> Vậy, hãy luôn thức canh, vì anh em không biết khi nào chủ sẽ đến, vào chiều tối, lúc nửa đêm, trước bình minh\* hay sáng sớm, <sup>36</sup> để khi chủ đến bất ngờ thì không bắt gặp anh em đang ngủ. <sup>37</sup> Điều tôi nói với anh em, tôi cũng nói với mọi người là: Hãy luôn thức canh”.

^ Mác 13:8 Ds: “con đẩu chuyệ̉n dạ”.

^ Mác 13:20 Xem Phụ lục A5.

^ Mác 13:20 Ds: “không xác thậ̣t nào”.

^ Mác 13:27 Ds: “từ bốn ngọn gió”.

^ Mác 13:35 Ds: “vào lúc gà gáy”.

**14** Còn hai ngày nữa là đến Lễ Vượt Qua và Lễ Bánh Không Men. Các trưởng tế và thầy kinh luật bèn tìm cách dùng mưu xảo quyết để bắt Chúa Giê-su và giết ngài; **2** vì họ nói: “Không nên làm vào ngày lễ, kéo gây náo loạn trong dân chúng”.

**3** Trong lúc Chúa Giê-su ở làng Bê-tha-ni và đang ngồi ăn tại nhà của Si-môn người phong cùi, có một phụ nữ mang đến lọ\* đựng dầu thơm cam tùng nguyên chất, rất đắt tiền. Cô đập cổ lọ và đổ dầu thơm trên đầu ngài. **4** Thấy thế, một số người bất bình nói với nhau: “Sao phí phạm dầu thơm như vậy? **5** Dầu này có thể bán được hơn 300 đơ-na-ri-on\* để cho người nghèo!”, và họ rất bực\* cô ấy. **6** Nhưng Chúa Giê-su nói: “Hãy để chị ấy yên. Sao anh em làm khó dễ chị ấy? Chị ấy đã làm một việc tốt cho tôi. **7** Vì anh em luôn có người nghèo ở cùng mình và muốn giúp họ khi nào cũng được, nhưng sẽ không có tôi mãi đâu. **8** Chị ấy đã làm những gì mình có thể làm; chị ấy đổ dầu thơm trên mình tôi để chuẩn bị an táng tôi. **9** Quả thật tôi nói với anh em, bất cứ nơi nào trên thế giới mà tin mừng được giảng ra, việc làm của người phụ nữ này cũng sẽ được thuật lại để nhớ đến người”.

**10** Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, một trong 12 sứ đồ, đến gặp các trưởng tế để nộp Chúa Giê-su cho họ.\* **11** Nghe vậy họ rất mừng và hứa cho hắn bạc. Vì thế, hắn bắt đầu tìm dịp để phản bội ngài.

**12** Vào ngày đầu tiên của\* Lễ Bánh Không Men, là ngày người ta có tục lệ dâng con sinh tế của Lễ Vượt Qua, các môn đồ đến hỏi Chúa Giê-su: “Thầy muốn chúng tôi đi chuẩn bị cho Thầy ăn Lễ Vượt Qua ở đâu?”. **13** Ngài sai hai môn đồ đi và dặn: “Hãy vào thành, sẽ có một người vác vò nước đến gặp các anh. Hãy theo anh ta, **14** anh ta vào nhà nào, các anh hãy nói với chủ nhà đó: ‘Thầy hỏi: “Căn phòng để tôi ăn Lễ Vượt Qua với môn đồ tôi ở đâu?’”. **15** Người ấy sẽ chỉ cho các anh một phòng lớn ở trên lầu, có sẵn đồ đạc. Hãy chuẩn bị ở đó cho chúng ta”. **16** Thế là các môn đồ đi vào thành, thấy mọi việc y như lời ngài đã nói, và họ chuẩn bị cho Lễ Vượt Qua.



**17** Đến chiều tối, ngài cùng 12 sứ đồ tới đó. **18** Trong khi ngồi ăn ở bàn, Chúa Giê-su phán: “Quả thật tôi nói với anh em, một người trong anh em đang ăn với tôi sẽ phản bội tôi”. **19** Nghe vậy, họ rất buồn và lần lượt hỏi ngài: “Không phải là tôi chứ?”. **20** Ngài đáp: “Đó là một trong 12 người ở đây, người chấm vào bát cùng lúc với tôi. **21** Vì Con Người sẽ ra đi như lời đã viết về ngài, nhưng khôn cho kẻ phản Con Người! Thà kẻ đó chẳng sinh ra thì hơn”.

**22** Cũng trong bữa ăn, Chúa Giê-su cầm một cái bánh, dâng lời chúc tạ, bẻ ra rồi đưa cho họ và nói: “Hãy cầm lấy. Bánh này tượng trưng cho thân thể tôi”. **23** Ngài cũng cầm ly, dâng lời tạ ơn rồi đưa cho họ, và tất cả đều uống. **24** Ngài phán: “Rượu này tượng trưng cho huyết của tôi, là ‘huyết của giao ước’ sẽ đổ ra vì nhiều người. **25** Quả thật tôi nói với anh em, tôi sẽ không uống rượu nữa cho đến ngày tôi uống rượu mới trong Nước Đức Chúa Trời”. **26** Cuối cùng, sau khi hát thánh ca,\* họ đi đến núi Ô-liu.

**27** Chúa Giê-su nói với họ: “Hết thầy anh em sẽ vấp ngã, vì có lời viết: ‘Ta sẽ đánh người chẵn bầy và chiên sẽ tan lạc khắp nơi’. **28** Nhưng sau khi được sống lại, tôi sẽ đi đến Ga-li-lê trước anh em”. **29** Phi-e-rơ nói với ngài: “Dù tất cả những người kia vấp ngã, nhưng tôi thì không”. **30** Chúa Giê-su bèn phán cùng Phi-e-rơ: “Quả thật tôi nói với anh rằng hôm nay, đúng vậy, chính đêm nay, trước khi gà gáy hai lần, anh sẽ chối bỏ tôi ba lần”. **31** Nhưng ông vẫn khẳng khái: “Dù phải chết với Thầy, tôi sẽ không bao giờ chối bỏ Thầy”. Các môn đồ khác đều nói như vậy.

**32** Họ đi đến một chỗ gọi là Ghết-sê-ma-nê, ngài nói với các môn đồ: “Hãy ngồi ở đây trong khi tôi cầu nguyện”. **33** Ngài dẫn Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng đi theo. Ngài bắt đầu cảm thấy vô cùng căng thẳng\* và bồn chồn. **34** Ngài nói với họ: “Tôi đau buồn đến chết mất. Hãy ở lại đây và thức canh”. **35** Đi một quãng nữa, ngài sấp mình xuống đất và cầu nguyện rằng nếu có thể được thì cho ngài khỏi phải trải qua giờ đó. **36** Ngài nói: “A-ba,\* Cha ơi, Cha có thể làm được mọi sự; xin hãy cất chén\* này khỏi con, nhưng không theo ý con mà theo ý Cha”. **37** Khi trở lại, ngài thấy họ đang ngủ thì nói với Phi-e-rơ: “Si-môn, anh ngủ sao? Anh không có sức để thức canh một giờ

sao? **38** Hãy luôn thức canh và không ngừng cầu nguyện, để anh em không sa vào cám dỗ. Tinh thần thì hăng hái\* nhưng thể xác lại yếu đuối”. **39** Ngài lại đi và cầu nguyện y như lần trước. **40** Khi trở lại lần nữa, ngài thấy họ đang ngủ vì mắt đã nặng trĩu, nên họ không biết trả lời ngài thế nào. **41** Ngài trở lại lần thứ ba và phán: “Đang lúc thế này mà anh em lại ngủ và nghỉ ngơi sao? Đủ rồi, giờ đã đến! Nay, Con Người sắp bị phản bội và nộp vào tay những kẻ tội lỗi! **42** Hãy đứng dậy, chúng ta đi thôi. Kia! Kẻ phản bội đang đến”.

**43** Ngay khi ngài còn đang nói thì Giu-đa, một trong 12 sứ đồ, đến cùng với một đám đông mang theo gươm giáo gậy gộc. Họ được các trưởng tế, thầy kinh luật và trưởng lão sai đến. **44** Kẻ phản ngài đã cho họ dấu hiệu này: “Tôi hôn ai thì chính là người đó. Hãy bắt lấy và giải đi cho cẩn thận”.

**45** Hắn đi thẳng đến chỗ Chúa Giê-su và nói: “Chào Thầy!”,\* rồi hôn ngài một cách thân tình. **46** Họ bèn bắt giữ ngài. **47** Nhưng một trong những người đứng gần đó rút gươm ra và chém đầy tớ của thầy tế lễ thượng phẩm, làm đứt tai anh ta. **48** Chúa Giê-su nói với họ: “Các người cầm gươm giáo gậy gộc đến bắt tôi như bắt kẻ cướp sao? **49** Hằng ngày tôi ở cùng các người trong đền thờ để giảng dạy thì các người lại không bắt. Nhưng điều này xảy ra để ứng nghiệm lời Kinh Thánh”.

**50** Tất cả các môn đồ đều bỏ ngài mà chạy trốn. **51** Tuy nhiên, có một thanh niên đi theo sau ngài, trên người chỉ khoác một cái áo vải lanh mịn. Họ cố túm lấy anh, **52** nhưng anh bỏ lại áo và ở trần\* mà chạy.

**53** Họ dẫn Chúa Giê-su đến thầy tế lễ thượng phẩm, cũng có tất cả các trưởng tế, trưởng lão và thầy kinh luật nhóm tại đó. **54** Phi-e-rơ đi theo ngài từ đằng xa, đến tận sân nhà thầy tế lễ thượng phẩm và ngồi sưởi bên đống lửa chung với những người hầu. **55** Bấy giờ, các trưởng tế và toàn thể Tòa Tối Cao tìm lời chứng để buộc Chúa Giê-su vào tội chết nhưng chẳng tìm được. **56** Thật ra, có nhiều người đứng ra làm chứng dối về ngài nhưng lời chứng của họ không khớp với nhau. **57** Cũng có vài người đứng ra làm chứng dối rằng: **58** “Chúng tôi có nghe người này nói: ‘Tôi sẽ phá đổ đền thờ này, là đền thờ bởi tay con người dựng nên, rồi trong ba ngày tôi sẽ xây lại một cái

khác không phải bởi tay con người dựng nên”<sup>59</sup> Tuy nhiên, ngay cả về điểm này, lời chứng của họ cũng không khớp với nhau.

**60** Rồi thầy tế lễ thượng phẩm đứng lên giữa họ và hỏi Chúa Giê-su: “Người không đáp lại lời nào sao? Những người này đang tố cáo người tội gì?”. **61** Nhưng ngài vẫn im lặng, không trả lời tiếng nào. Thầy tế lễ thượng phẩm lại hỏi ngài: “Người có phải là Đấng Ki-tô, Con của Đấng Được Chúc Tụng không?”. **62** Bây giờ Chúa Giê-su đáp: “Phải, chính là tôi. Các ông sẽ thấy Con Người ngồi bên tay hữu Đấng Quyền Năng và đến trong các đám mây trên trời”. **63** Nghe thế, thầy tế lễ thượng phẩm xé áo mình và nói: “Chúng ta còn cần nhân chứng làm chi nữa? **64** Các ông đã nghe lời phạm thượng ấy rồi đó. Các ông quyết định\* thế nào?”. Họ đều kết tội ngài đáng chết. **65** Một số người nhổ vào ngài, bịt mắt ngài lại rồi đấm ngài và nói: “Nói tiên tri đi!”. Quân cảnh vệ tát ngài rồi dẫn đi.

**66** Khi Phi-e-rơ đang ở dưới sân, có một tớ gái của thầy tế lễ thượng phẩm đến, **67** thấy ông đang sưởi thì nhìn thẳng vào ông và nói: “Ông cũng từng đi chung với ông Giê-su người Na-xa-rét kia!”. **68** Nhưng Phi-e-rơ chối rằng: “Tôi không biết ông ta, cũng chẳng hiểu cô đang nói gì”, rồi ông đi ra cổng.\* **69** Tại đó, người tớ gái thấy ông thì lại nói với những người đứng xung quanh: “Ông này cũng thuộc bọn họ”. **70** Phi-e-rơ chối lần nữa. Một lúc sau, những người đứng gần đấy lại nói với Phi-e-rơ: “Chắc chắn ông thuộc bọn họ, vì ông đúng là người Ga-li-lê”. **71** Ông bắt đầu thề độc và nói: “Tôi không hề biết người đàn ông mà các người đang nói!”. **72** Ngay lúc ấy thì gà gáy lần thứ hai. Phi-e-rơ nhớ lại lời Chúa Giê-su nói với ông: “Trước khi gà gáy hai lần, anh sẽ chối bỏ tôi ba lần”. Thế là ông bật khóc nức nở.

<sup>^</sup> Mác 14:3 Ds: “lọ bằng thạch cao tuyết hoa”.

<sup>^</sup> Mác 14:5 Xem Phụ lục B14.

<sup>^</sup> Mác 14:5 Hay “họ nói một cách giận dữ với; họ la rầy”.

<sup>^</sup> Mác 14:10 Hay “để phản bội Chúa Giê-su”.

<sup>^</sup> Mác 14:12 Hay “Vào ngày trước”. Trong thời Chúa Giê-su, ngày Lễ Vượt Qua (14 tháng Ni-san) gắn liền với Lễ Bánh Không Men (15-21 tháng Ni-san), và đôi khi được xem là một phần của lễ đó.

^ Mác 14:26 Hay “các bài chúc tụng; các bài Thi thiên”.

^ Mác 14:33 Hay “sững sờ”.

^ Mác 14:36 Theo tiếng Hê-bơ-rơ hay A-ram, nghĩa là “Cha ơi!”.

^ Mác 14:36 “Chén” tượng trưng cho ý muốn của Đức Chúa Trời là để cho Chúa Giê-su chết vì bị vu cáo tội phạm thượng.

^ Mác 14:38 Hay “muốn”.

^ Mác 14:45 Ds: “Ráp-bi”. Xem mục “Ráp-bi; Ráp-bô-ni” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Mác 14:52 Hay “chỉ mặc quần áo trong”.

^ Mác 14:64 Hay “nghĩ”.

^ Mác 14:68 Hay “tiền sảnh”.

**15** Trời vừa sáng, các trưởng tế cùng các trưởng lão và thầy kinh luật, tức là toàn thể Tòa Tối Cao, bàn bạc với nhau rồi trói Chúa Giê-su lại, giải đến nộp cho Phi-lát. **2** Phi-lát bèn hỏi ngài: “Người có phải là Vua Dân Do Thái không?”. Ngài trả lời: “Chính ông nói ra điều đó”. **3** Còn các trưởng tế thì cáo buộc ngài nhiều điều. **4** Phi-lát lại hỏi ngài: “Người không đáp lời nào sao? Xem họ tố cáo người đủ điều kìa”. **5** Nhưng Chúa Giê-su không trả lời thêm câu nào, nên Phi-lát rất ngạc nhiên.

**6** Vào mỗi kỳ lễ, Phi-lát thường phóng thích một tù nhân theo yêu cầu của dân chúng. **7** Lúc đó, có một người tên là Ba-ra-ba đang bị giam giữ chung với những kẻ nổi loạn, họ từng phạm tội giết người. **8** Vậy dân chúng đến xin Phi-lát điều ông thường làm cho họ. **9** Đáp lời họ, Phi-lát hỏi: “Các người có muốn ta tha Vua Dân Do Thái không?”, **10** bởi Phi-lát biết các trưởng tế nộp ngài vì lòng ganh ghét. **11** Nhưng các trưởng tế xúi giục dân chúng xin ông tha Ba-ra-ba thay vì Chúa Giê-su. **12** Phi-lát lại hỏi: “Vậy ta sẽ làm gì với người mà các người gọi là Vua Dân Do Thái?”. **13** Họ lại la lên: “Treo hắn lên cột!”. **14** Nhưng Phi-lát hỏi tiếp: “Tại sao? Ông ta đã làm điều gì xấu?”. Họ càng la lớn: “Treo hắn lên cột!”. **15** Vì muốn làm vừa lòng dân nên Phi-lát tha Ba-ra-ba, còn Chúa Giê-su thì ông ra lệnh đánh đập\* rồi giao cho lính xử tử trên cây cột.

**16** Quân lính dẫn ngài vào sân, tức là trong dinh tổng đốc, rồi họ triệu tập cả đội quân lại. **17** Họ khoác lên mình ngài chiếc áo màu tía, bên một vương miện bằng gai rồi đội cho ngài. **18** Họ hô lên: “Vua Dân Do Thái vạn tuế!”. **19** Họ cũng lấy cây sậy đánh lên đầu ngài, nhổ vào ngài và quỳ xuống bái lạy ngài. **20** Cuối cùng, sau khi chế nhạo ngài, họ lột chiếc áo màu tía ra và mặc lại áo ngoài cho ngài rồi dẫn đi đóng đinh trên cây cột. **21** Lúc ấy, có một người Sy-ren tên là Si-môn, cha của A-léc-xan-đơ và Ru-phu, đang từ miền quê lên và đi ngang qua đó. Họ bắt ông vác cây khổ hình\* cho ngài.

**22** Họ dẫn ngài đến một nơi gọi là Gô-gô-tha, nghĩa là “cái sợ”. **23** Họ cho ngài uống rượu pha với một dược\* nhưng ngài không uống. **24** Họ đóng đinh ngài trên cây cột, rồi chia nhau các áo ngoài của ngài bằng cách bắt thăm xem ai lấy cái nào. **25** Lúc họ đóng đinh ngài trên cây cột là 9 giờ sáng.\* **26** Có tám biển ghi lời cáo buộc ngài: “Vua Dân Do Thái”. **27** Họ cũng treo hai tên cướp trên những cây cột bên cạnh ngài, một tên bên phải và một tên bên trái. **28\*** \_\_\_\_\_. **29** Những người đi qua đều mỉa mai ngài, vừa lắc đầu vừa nói: “Ê! Người là kẻ sẽ phá đổ đền thờ và xây lại trong ba ngày mà, **30** vậy hãy xuống khỏi cây khỏ hình\* để tự cứu mình đi!”. **31** Các trưởng tế và thầy kinh luật cũng cười nhạo với nhau như thế và nói: “Hắn đã cứu người khác nhưng không cứu được chính mình! **32** Giờ mà Đấng Ki-tô, Vua của Y-sơ-ra-ên, xuống khỏi cây khỏ hình\* cho chúng ta thấy thì chúng ta sẽ tin”. Ngay cả những kẻ ở trên các cây cột bên cạnh ngài cũng sỉ nhục ngài.

**33** Từ 12 giờ trưa\* đến 3 giờ chiều,\* bóng tối bao trùm khắp xứ. **34** Vào 3 giờ chiều, Chúa Giê-su kêu lớn tiếng: “Ê-li, Ê-li, la-ma sa-bách-tha-ni?”, nghĩa là “Đức Chúa Trời của con ơi, Đức Chúa Trời của con ơi, sao ngài lìa bỏ con?”. **35** Vài người đang đứng gần đó nghe vậy thì nói: “Kìa! Hắn đang gọi ông Ê-li-gia”. **36** Có một người chạy đi lấy miếng bọt biển nhúng vào rượu chua, gắn vào một cây sậy rồi đưa cho ngài uống và nói: “Để mặc hắn! Xem ông Ê-li-gia có đến đem hắn xuống không”. **37** Nhưng Chúa Giê-su kêu một tiếng lớn rồi tắt thở. **38** Bảy giờ, bức màn của đền thờ\* bị xé làm hai từ trên xuống dưới. **39** Viên sĩ quan đang đứng đối diện Chúa Giê-su thấy mọi chuyện xảy ra lúc ngài trút hơi thở cuối cùng thì nói: “Người này đúng là Con Đức Chúa Trời”.

**40** Cũng có những phụ nữ quan sát từ đằng xa, trong số đó có Ma-ri Ma-đơ-len, Ma-ri mẹ của Gia-cơ nhỏ và Giô-sê, cùng Sa-lô-mê, **41** là những người từng đi cùng Chúa Giê-su và phục vụ ngài khi ngài ở Ga-li-lê, và nhiều phụ nữ khác đã lên Giê-ru-sa-lem cùng với ngài.

**42** Đến xế chiều, và vì hôm đó là Ngày Chuẩn Bị, tức là ngày trước ngày Sa-bát, **43** nên Giô-sép người A-ri-ma-thê, một thành viên có danh tiếng của Hội đồng và cũng là người đang trông đợi Nước Đức Chúa Trời, đã can đảm

đến gặp Phi-lát để xin thi thể Chúa Giê-su. <sup>44</sup> Nhưng Phi-lát muốn biết Chúa Giê-su đã chết chưa nên cho gọi viên sĩ quan đến để hỏi. <sup>45</sup> Sau khi nghe viên sĩ quan xác nhận, ông giao thi thể cho Giô-sép. <sup>46</sup> Khi đã mua vải lanh mịn, Giô-sép hạ xác ngài xuống, lấy vải đó liệm lại rồi đặt vào ngôi mộ được đục trong đá; kế đến, ông lăn một tảng đá chặn cửa mộ. <sup>47</sup> Nhưng Ma-ri Ma-đo-len và Ma-ri mẹ Giô-sê cứ nhìn mộ ngài.

^ Mác 15:13 Hay “Xử tử hần trên cây cột!”.

^ Mác 15:14 Hay “Xử tử hần trên cây cột!”.

^ Mác 15:15 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Mác 15:21 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Mác 15:23 Một hỗn hợp có tác dụng như ma túy.

^ Mác 15:25 Ds: “giờ thứ ba”, tính từ lúc mặt trời mọc.

^ Mác 15:28 Xem Phụ lục A3.

^ Mác 15:30 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Mác 15:32 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Mác 15:33 Ds: “giờ thứ sáu”, tính từ lúc mặt trời mọc.

^ Mác 15:33 Ds: “giờ thứ chín”, tính từ lúc mặt trời mọc.

^ Mác 15:38 Bức màn ngăn cách giữa Gian Thánh và Gian Chí Thánh.



**16** Khi ngày Sa-bát vừa xong, Ma-ri Ma-đơ-len, Ma-ri mẹ Gia-cơ, và Sa-lô-mê mua hương liệu để đến xúc lên thi thể ngài. <sup>2</sup> Vào ngày đầu tuần,<sup>\*</sup> họ đến mộ rất sớm, tới nơi thì mặt trời vừa mọc. <sup>3</sup> Họ nói với nhau: “Ai sẽ lăn tảng đá khỏi cửa mộ giùm chúng ta?”. <sup>4</sup> Khi nhìn lên, họ thấy tảng đá tuy rất lớn nhưng đã được lăn ra rồi. <sup>5</sup> Bước vào mộ, họ thấy một thanh niên mặc áo trắng dài, ngồi phía bên phải thì sững sốt. <sup>6</sup> Người đó nói: “Đừng sững sốt. Tôi biết các chị đang tìm Chúa Giê-su người Na-xa-rét đã bị xử tử trên cây cột. Ngài đã được sống lại và không có ở đây. Xem này, đây là chỗ họ đã đặt ngài. <sup>7</sup> Nhưng hãy đi báo cho các môn đồ ngài và Phi-e-rơ rằng: ‘Ngài sẽ đến Ga-li-lê trước. Các anh sẽ gặp ngài ở đó, như ngài đã nói với các anh’”. <sup>8</sup> Thế là khi ra khỏi mộ, họ bỏ chạy, run sợ và vô cùng xúc động. Họ không nói gì với bất cứ ai vì sợ hãi.<sup>\*</sup>

<sup>\*</sup> Mác 16:2 Đây là ngày mà chúng ta gọi là chủ nhật. Đối với người Do Thái, ngày này là ngày đầu tuần.

<sup>\*</sup> Mác 16:8 Theo các bản chép tay đáng tin cậy thời ban đầu, Phúc âm Mác kết thúc bằng những lời nơi câu 8. Xem [Phụ lục A3](#).



## SƠ LƯỢC NỘI DUNG

- 1  
Lời dành cho Thê-ô-phi-lơ ([1-4](#))  
Gáp-ri-ên báo trước về sự ra đời của Giảng Báp-tít ([5-25](#))  
Gáp-ri-ên báo trước về sự ra đời của Chúa Giê-su ([26-38](#))  
Ma-ri đến thăm Ê-li-sa-bét ([39-45](#))  
Ma-ri ca tụng Đức Giê-hô-va ([46-56](#))  
Giăng ra đời và được đặt tên ([57-66](#))  
Lời tiên tri của Xa-cha-ri ([67-80](#))
  
- 2  
Sự ra đời của Chúa Giê-su ([1-7](#))  
Các thiên sứ hiện ra với những người chăn cừu ([8-20](#))  
Phép cắt bì và việc tẩy uế ([21-24](#))  
Si-mê-ôn thấy Đấng Ki-tô ([25-35](#))  
An-na nói về con trẻ ([36-38](#))  
Trở về Na-xa-rét ([39, 40](#))  
Chúa Giê-su ở đền thờ lúc 12 tuổi ([41-52](#))
  
- 3  
Khởi điểm công việc của Giảng ([1, 2](#))  
Giăng rao giảng về phép báp-têm ([3-20](#))  
Chúa Giê-su chịu phép báp-têm ([21, 22](#))  
Gia phả của Chúa Giê-su Ki-tô ([23-38](#))
  
- 4  
Ác Quỷ cám dỗ Chúa Giê-su ([1-13](#))  
Chúa Giê-su bắt đầu rao giảng ở Ga-li-lê ([14, 15](#))  
Chúa Giê-su bị bác bỏ ở Na-xa-rét ([16-30](#))  
Trong nhà hội ở Ca-bê-na-um ([31-37](#))  
Mẹ vợ Si-môn và những người khác được chữa lành ([38-41](#))  
Đoàn dân tìm thấy Chúa Giê-su ở nơi hẻo lánh ([42-44](#))

- 5 Phép lạ bắt được nhiều cá; các môn đồ đầu tiên ([1-11](#))  
Người phong cùi được lành bệnh ([12-16](#))  
Chúa Giê-su chữa lành người bại liệt ([17-26](#))  
Chúa Giê-su gọi Lê-vi ([27-32](#))  
Câu hỏi về việc kiêng ăn ([33-39](#))
- 6 Chúa Giê-su, “Chúa của ngày Sa-bát” ([1-5](#))  
Người đàn ông bị teo tay được chữa lành ([6-11](#))  
Mười hai sứ đồ ([12-16](#))  
Chúa Giê-su dạy dỗ và chữa lành ([17-19](#))  
Những niềm hạnh phúc và nỗi khốn khổ ([20-26](#))  
Yêu kẻ thù ([27-36](#))  
Đừng xét đoán nữa ([37-42](#))  
Xem trái thì nhận biết cây ([43-45](#))  
Nhà được xây chắc chắn; nhà không có móng vững chắc ([46-49](#))
- 7 Đức tin của viên sĩ quan ([1-10](#))  
Chúa Giê-su làm sống lại con trai của góa phụ ở Na-in ([11-17](#))  
Giăng Báp-tít được ngợi khen ([18-30](#))  
Lên án thế hệ không hưởng ứng ([31-35](#))  
Một phụ nữ tội lỗi được tha thứ ([36-50](#))  
Minh họa về những con nợ ([41-43](#))
- 8 Những phụ nữ cùng đi với Chúa Giê-su ([1-3](#))  
Minh họa về người gieo giống ([4-8](#))  
Lý do Chúa Giê-su dùng minh họa ([9, 10](#))  
Giải thích minh họa người gieo giống ([11-15](#))  
Không đập đèn ([16-18](#))  
Mẹ và anh em của Chúa Giê-su ([19-21](#))  
Chúa Giê-su làm yên bão ([22-25](#))  
Chúa Giê-su cho quỷ nhập vào bầy heo ([26-39](#))  
Con gái Giai-ru; một phụ nữ sờ áo ngoài của Chúa Giê-su ([40-56](#))

## 9

Chỉ dẫn 12 sứ đồ về thánh chức ([1-6](#))  
Hê-rốt bối rối về Chúa Giê-su ([7-9](#))  
Chúa Giê-su cho 5.000 người ăn ([10-17](#))  
Phi-e-rơ xác nhận Đấng Ki-tô ([18-20](#))  
Báo trước cái chết của Chúa Giê-su ([21, 22](#))  
Làm môn đồ chân chính ([23-27](#))  
Chúa Giê-su biến hình ([28-36](#))  
Chữa lành cậu bé bị quỷ ám ([37-43a](#))  
Báo trước lần nữa về cái chết của Chúa Giê-su ([43b-45](#))  
Các môn đồ cãi nhau xem ai lớn nhất ([46-48](#))  
Ai không chống lại chúng ta là đứng về phía chúng ta ([49, 50](#))  
Một làng thuộc Sa-ma-ri bác bỏ Chúa Giê-su ([51-56](#))  
Cách theo Chúa Giê-su ([57-62](#))

## 10

Chúa Giê-su phái 70 môn đồ đi ([1-12](#))  
Khốn cho những thành không ăn năn ([13-16](#))  
Bảy mươi môn đồ trở về ([17-20](#))  
Chúa Giê-su ca ngợi Cha vì yêu chuộng người khiêm nhường ([21-24](#))  
Minh họa về người Sa-ma-ri nhân lành ([25-37](#))  
Chúa Giê-su đến thăm Ma-thê và Ma-ri ([38-42](#))

## 11

Cách cầu nguyện ([1-13](#))  
Lời cầu nguyện mẫu ([2-4](#))  
Đuổi quỷ nhờ ngón tay Đức Chúa Trời ([14-23](#))  
Tà thần trở về ([24-26](#))  
Hạnh phúc thật ([27, 28](#))  
Dấu về Giô-na ([29-32](#))  
Đèn của thân thể ([33-36](#))  
Khốn cho kẻ đạo đức giả trong việc thờ phượng ([37-54](#))

## 12

Men của người Pha-ri-si ([1-3](#))  
Sợ Đức Chúa Trời, chứ đừng sợ loài người ([4-7](#))  
Nhìn nhận mình hợp nhất với Đấng Ki-tô ([8-12](#))  
Minh họa về người giàu ngu dại ([13-21](#))  
Đừng lo lắng nữa ([22-34](#))  
    Bầy nhỏ ([32](#))  
Việc thức canh ([35-40](#))  
Quản gia trung tín và quản gia bất trung ([41-48](#))  
Không đem bình an, mà đem sự chia rẽ ([49-53](#))  
Cần xem xét thời kỳ ([54-56](#))  
Dàn xếp mọi bất hòa ([57-59](#))

## 13

Ăn năn hoặc bị chết ([1-5](#))  
Minh họa về cây vả không ra trái ([6-9](#))  
Một phụ nữ tàn tật được chữa lành vào ngày Sa-bát ([10-17](#))  
Minh họa về hạt cải và men ([18-21](#))  
Cần nỗ lực để vào cửa hẹp ([22-30](#))  
Hê-rốt, “con cáo ấy” ([31-33](#))  
Chúa Giê-su than về Giê-ru-sa-lem ([34, 35](#))

## 14

Người bị bệnh phù thũng được chữa lành vào ngày Sa-bát ([1-6](#))  
Hãy là người khách khiêm nhường ([7-11](#))  
Mời những người không thể đền đáp ([12-14](#))  
Minh họa về những người khách xin kiếu ([15-24](#))  
Phí tổn của việc làm môn đồ ([25-33](#))  
Muối mất mặn ([34, 35](#))

## 15

Minh họa về con cừu bị lạc ([1-7](#))  
Minh họa về đồng bạc bị mất ([8-10](#))  
Minh họa về người con lầm lạc ([11-32](#))

- 16** Minh họa về quản gia không công chính ([1-13](#))  
“Người trung tín trong việc nhỏ nhất cũng trung tín trong việc lớn” ([10](#))  
Luật pháp và Nước Đức Chúa Trời ([14-18](#))  
Minh họa về người giàu và La-xa-rơ ([19-31](#))
- 17** Vấp ngã, tha thứ, đức tin ([1-6](#))  
Đầy tớ vô dụng ([7-10](#))  
Mười người phong cùi được lành bệnh ([11-19](#))  
Khi Nước Đức Chúa Trời đến ([20-37](#))  
Nước Đức Chúa Trời “ở giữa các ông” ([21](#))  
“Hãy nhớ vợ của Lót” ([32](#))
- 18** Minh họa về góa phụ kiên trì ([1-8](#))  
Người Pha-ri-si và người thu thuế ([9-14](#))  
Chúa Giê-su và con trẻ ([15-17](#))  
Câu hỏi của một nhà lãnh đạo giàu có ([18-30](#))  
Báo trước lần nữa về cái chết của Chúa Giê-su ([31-34](#))  
Người mù ăn xin được sáng mắt trở lại ([35-43](#))
- 19** Chúa Giê-su gặp Xa-ki-ơ ([1-10](#))  
Minh họa về mười mi-na ([11-27](#))  
Chúa Giê-su vẽ vạng vào thành ([28-40](#))  
Chúa Giê-su khóc về Giê-ru-sa-lem ([41-44](#))  
Chúa Giê-su dọn sạch đền thờ ([45-48](#))
- 20** Quyền của Chúa Giê-su bị thách thức ([1-8](#))  
Minh họa về những kẻ trồng nho giết người ([9-19](#))  
Đức Chúa Trời và Sê-sa ([20-26](#))  
Câu hỏi về sự sống lại ([27-40](#))  
Đấng Ki-tô là con vua Đa-vít chăng? ([41-44](#))  
Cảnh báo về những thầy kinh luật ([45-47](#))

## 21

Hai đồng xu của bà góa nghèo túng ([1-4](#))

DẤU HIỆU VỀ ĐIỀU SẮP XẢY ĐẾN ([5-36](#))

Chiến tranh, động đất lớn, dịch bệnh, đói kém ([10, 11](#))

Quân lính bao vây Giê-ru-sa-lem ([20](#))

Thời kỳ của dân ngoại ([24](#))

Khi Con Người đến ([27](#))

Minh họa về cây vả ([29-33](#))

Hãy luôn tỉnh thức ([34-36](#))

Chúa Giê-su giảng dạy trong đền thờ ([37, 38](#))

## 22

Các thầy tế lễ bày mưu giết Chúa Giê-su ([1-6](#))

Chuẩn bị cho Lễ Vượt Qua cuối cùng ([7-13](#))

Thiết lập Bữa Ăn Tối Của Chúa ([14-20](#))

“Tay kẻ phản bội tôi đang để trên bàn với tôi” ([21-23](#))

Cãi nhau dữ dội xem ai lớn nhất ([24-27](#))

Giao ước của Chúa Giê-su về một nước ([28-30](#))

Báo trước Phi-e-rơ chối bỏ Chúa Giê-su ([31-34](#))

Cần chuẩn bị trước; hai thanh gươm ([35-38](#))

Lời cầu nguyện của Chúa Giê-su trên núi Ô-liu ([39-46](#))

Chúa Giê-su bị bắt ([47-53](#))

Phi-e-rơ chối bỏ Chúa Giê-su ([54-62](#))

Chúa Giê-su bị chế nhạo ([63-65](#))

Cuộc xét xử trước Tòa Tối Cao ([66-71](#))

## 23

Chúa Giê-su đứng trước Phi-lát và Hê-rốt ([1-25](#))

Chúa Giê-su và hai tội phạm bị treo lên cây cột ([26-43](#))

“Anh sẽ ở với tôi trong địa đàng” ([43](#))

Cái chết của Chúa Giê-su ([44-49](#))

Chúa Giê-su được chôn cất ([50-56](#))

## 24

Chúa Giê-su được sống lại ([1-12](#))

Trên đường đến Em-ma-út ([13-35](#))

Chúa Giê-su hiện ra cùng các môn đồ ([36-49](#))

Chúa Giê-su được cất lên trời ([50-53](#))



# Lu-ca

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	



## TIN MỪNG DO LU-CA GHI LẠI

**1** Thưa ngài Thê-ô-phi-lơ, nhiều người đã nỗ lực thu thập thông tin và viết lại tất cả những sự kiện chúng ta tin chắc; **2** cũng vậy, những người từ ban đầu chứng kiến sự việc và công bố lời Đức Chúa Trời đã truyền lại những điều ấy cho chúng ta; **3** và tôi cũng đã tìm hiểu chính xác mọi việc từ lúc bắt đầu nên quyết định viết cho ngài theo trình tự, **4** để ngài biết chắc những điều mình được giảng dạy là đúng.

**5** Vào thời Hê-rốt\* làm vua xứ Giu-đê, có một thầy tế lễ tên là Xa-cha-ri, thuộc ban A-bi-gia.\* Vợ ông tên là Ê-li-sa-bét, thuộc dòng họ A-rôn. **6** Cả hai đều là người công chính trước mặt Đức Chúa Trời, sống theo mọi điều răn và quy định của luật pháp Đức Giê-hô-va\* một cách trọn vẹn. **7** Họ không có con vì Ê-li-sa-bét hiếm muộn, và cả hai đều đã cao tuổi.

**8** Bấy giờ, Xa-cha-ri đang làm nhiệm vụ của thầy tế lễ trước mặt Đức Chúa Trời vì đến phiên ban của ông phục vụ tại đền thờ. **9** Theo lệ thường của giới tế lễ thì đến lượt ông vào dâng hương trong nơi thánh của Đức Giê-hô-va.\* **10** Có rất đông người đang cầu nguyện ở bên ngoài vào giờ dâng hương. **11** Thiên sứ của Đức Giê-hô-va\* hiện ra với ông và đứng bên phải bàn thờ dâng hương. **12** Xa-cha-ri thấy thế thì bối rối và vô cùng sợ hãi. **13** Nhưng thiên sứ nói với ông: “Xa-cha-ri, đừng sợ, vì lời nài xin của anh đã được nhậm; vợ anh là Ê-li-sa-bét sẽ sinh cho anh một con trai, anh phải đặt tên con là Giăng. **14** Anh sẽ hân hoan vui sướng, và nhiều người sẽ mừng rỡ về sự ra đời của con trẻ, **15** vì con trẻ ấy sẽ trở thành người cao quý trước mặt Đức Giê-hô-va.\* Nhưng người không được uống rượu hay bất cứ thức uống nào có cồn. Người sẽ được tràn đầy thần khí thánh ngay từ trước khi sinh ra.\* **16** Người sẽ làm cho nhiều con cháu của Y-sơ-ra-ên trở lại với Đức Giê-hô-va\* là Đức Chúa Trời của họ. **17** Người cũng sẽ đi trước ngài với tinh thần và

sức lực như Ê-li-gia, để làm cho lòng cha trở lại như con và kẻ không vâng lời quay về với sự khôn ngoan của người công chính, hầu chuẩn bị cho Đức Giê-hô-va\* một dân sẵn sàng”.

**18** Xa-cha-ri nói với thiên sứ: “Làm sao tôi biết chắc điều này? Vì tôi đã già và vợ tôi cũng cao tuổi rồi”. **19** Thiên sứ trả lời: “Tôi là Gáp-ri-ên, hằng đứng hầu trước mặt Đức Chúa Trời. Tôi được sai đến để báo tin mừng này cho anh. **20** Nhưng này! Anh sẽ bị câm, không nói được cho đến ngày những điều ấy xảy ra vì anh không tin lời tôi, là lời sẽ được ứng nghiệm vào đúng thời điểm ấn định”. **21** Trong khi đó, dân chúng vẫn đang chờ Xa-cha-ri, họ lấy làm lạ vì thấy ông ở lâu trong nơi thánh. **22** Lúc đi ra, ông không thể nói được với họ thì họ biết ông vừa thấy một hiện tượng lạ\* trong nơi thánh. Ông tiếp tục ra dấu với họ vì vẫn không nói được. **23** Khi kỳ hạn phục vụ tại đền thờ đã trọn, ông trở về nhà.

**24** Ít lâu sau, vợ ông là Ê-li-sa-bét có thai. Bà không ra khỏi nhà trong 5 tháng và nói rằng: **25** “Đây là cách Đức Giê-hô-va\* đối đãi với tôi hiện nay. Ngài đã đoái đến tôi để cất đi nỗi hổ nhục của tôi giữa người đời”.

**26** Bà có thai được sáu tháng thì Đức Chúa Trời phái thiên sứ Gáp-ri-ên đến một thành ở Ga-li-lê là Na-xa-rét, **27** để gặp nàng trinh nữ đã hứa hôn với một người tên là Giô-sép, thuộc dòng tộc Đa-vít. Trinh nữ ấy tên là Ma-ri. **28** Thiên sứ vào gặp nàng và nói: “Chào cô, người được ơn lớn, Đức Giê-hô-va\* ở cùng cô”. **29** Nghe lời ấy, nàng vô cùng bối rối và cố hiểu xem lời chào đó có nghĩa gì. **30** Thiên sứ nói với nàng: “Hỡi Ma-ri, đừng sợ, vì cô được ơn trước mặt Đức Chúa Trời. **31** Này! Cô sẽ mang thai và sinh một con trai, cô phải đặt tên con là Giê-su. **32** Con trai ấy sẽ trở nên cao trọng và được gọi là Con của Đấng Tối Cao; Giê-hô-va\* Đức Chúa Trời sẽ ban cho ngài ngôi Đa-vít, tồ phụ\* ngài. **33** Ngài sẽ làm Vua cai trị nhà Gia-cốp đời đời, và Nước ngài sẽ không bao giờ chấm dứt”.

**34** Nhưng Ma-ri nói với thiên sứ: “Làm sao chuyện đó xảy ra khi tôi còn đồng trinh?”.\* **35** Thiên sứ trả lời: “Thần khí thánh sẽ ngự trên cô và quyền năng của Đấng Tối Cao sẽ che phủ cô. Vì thế con trẻ sinh ra sẽ được gọi là thánh, là Con Đức Chúa Trời. **36** Kia! Ê-li-sa-bét, người họ hàng của cô,

cũng thụ thai được một bé trai trong lúc già nua. Người phụ nữ bị gọi là hiếm muộn ấy nay đã mang thai sáu tháng rồi, <sup>37</sup> vì đối với Đức Chúa Trời, chẳng lời nào\* không thể thực hiện được”. <sup>38</sup> Ma-ri bèn nói: “Này, tôi đây là kẻ tớ gái của Đức Giê-hô-va!\* Nguyện điều ấy xảy đến cho tôi như lời người nói”. Rồi thiên sứ rời khỏi đó.

<sup>39</sup> Trong những ngày ấy, Ma-ri vội vã lên đường đi đến vùng núi, đến một thành thuộc Giu-đa. <sup>40</sup> Nàng vào nhà Xa-cha-ri và chào Ê-li-sa-bét. <sup>41</sup> Khi Ê-li-sa-bét nghe lời chào của Ma-ri, thai nhi trong bụng bà nhảy lên. Ê-li-sa-bét bèn được tràn đầy thần khí thánh <sup>42</sup> và reo lên: “Em thật có phước trong vòng các phụ nữ, và thai nhi trong bụng em có phước thay! <sup>43</sup> Nhờ đâu chị có đặc ân được mẹ của Chúa đến thăm? <sup>44</sup> Vì kìa, tai chị vừa nghe tiếng em chào thì thai nhi trong bụng chị nhảy lên mừng rỡ. <sup>45</sup> Hạnh phúc cho người nữ đã tin, vì những điều Đức Giê-hô-va\* phán với nàng sẽ được ứng nghiệm trọn vẹn”.

<sup>46</sup> Ma-ri thốt lên: “Tâm hồn tôi ca tụng Đức Giê-hô-va,\* <sup>47</sup> lòng tôi vui mừng khôn xiết nơi Đức Chúa Trời, Đấng Giải Cứu của tôi, <sup>48</sup> vì ngài đã đoái đến vị thế thấp hèn của tớ gái ngài. Này! Từ nay trở đi, mọi thế hệ sẽ gọi tôi là người hạnh phúc, <sup>49</sup> vì đấng quyền năng đã làm những điều lớn lao cho tôi, danh ngài là thánh. <sup>50</sup> Từ thế hệ này sang thế hệ khác, ngài tỏ lòng thương xót với người kính sợ ngài. <sup>51</sup> Cánh tay ngài thực hiện những việc oai hùng; ngài làm tan lạc những kẻ có toan tính cao ngạo trong lòng. <sup>52</sup> Ngài hạ bệ kẻ quyền thế khỏi ngài và nâng người thấp hèn lên. <sup>53</sup> Ngài ban vật tốt để làm thỏa mãn người đói khát, đuổi kẻ giàu có về tay không. <sup>54</sup> Ngài đã đến giúp Y-sơ-ra-ên tớ gái ngài, nhớ mãi lòng thương xót của ngài <sup>55</sup> đối với Áp-ra-ham và dòng dõi người, như ngài đã nói với tổ phụ chúng ta”. <sup>56</sup> Ma-ri ở lại với Ê-li-sa-bét khoảng ba tháng rồi trở về nhà mình.

<sup>57</sup> Đến ngày sinh nở, Ê-li-sa-bét sinh một con trai. <sup>58</sup> Họ hàng và xóm giềng nghe rằng Đức Giê-hô-va\* đã tỏ lòng thương xót lớn lao với bà thì họ cũng vui mừng với bà. <sup>59</sup> Vào ngày thứ tám, họ đến làm phép cắt bì cho con trẻ và định đặt tên cho nó theo tên cha là Xa-cha-ri. <sup>60</sup> Nhưng mẹ đứa trẻ nói rằng: “Không được! Nó sẽ được gọi là Giăng”. <sup>61</sup> Họ bèn nói với bà: “Họ

hàng của bà đâu có ai mang tên đó”. <sup>62</sup> Rồi họ ra dấu để hỏi cha đứa trẻ xem ông muốn đặt tên con là gì. <sup>63</sup> Ông xin một cái bảng rồi viết: “Tên nó là Giăng”. Thấy vậy, mọi người đều kinh ngạc. <sup>64</sup> Ngay lúc ấy, miệng ông được mở ra, ông bắt đầu nói và ngợi khen Đức Chúa Trời. <sup>65</sup> Hết thầy xóm giềng đều sợ hãi, và sự việc được đồn ra khắp vùng núi của Giu-đê. <sup>66</sup> Mọi người nghe chuyện ấy thì đều ghi nhớ trong lòng và nói: “Đứa trẻ này sẽ là người như thế nào?”, vì quả thật tay Đức Giê-hô-va\* ở cùng đứa trẻ.

<sup>67</sup> Rồi Xa-cha-ri, cha đứa trẻ, được tràn đầy thần khí thánh và tiên tri rằng: <sup>68</sup> “Nguyện Giê-hô-va\* Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên được chúc tụng, vì ngài đã đoái đến dân ngài và giải cứu họ. <sup>69</sup> Ngài đã dấy lên cho chúng ta một đấng cứu rỗi đầy quyền năng\* trong nhà Đa-vít tôi tớ ngài, <sup>70</sup> như ngài đã phán qua miệng các nhà tiên tri thánh từ thời xưa, <sup>71</sup> để giải cứu chúng ta khỏi kẻ thù và khỏi tay mọi kẻ ghét chúng ta, <sup>72</sup> để thể hiện lòng thương xót vì có các tổ phụ chúng ta và để nhớ lại giao ước thánh của ngài, <sup>73</sup> là lời thề mà ngài đã lập với Áp-ra-ham tổ phụ chúng ta. <sup>74</sup> Theo lời thề đó, sau khi đã giải cứu chúng ta khỏi tay kẻ thù, ngài sẽ ban cho chúng ta đặc ân phụng sự ngài mà không sợ hãi, <sup>75</sup> với sự trung thành và công chính trước mặt ngài trọn đời chúng ta. <sup>76</sup> Còn về phần con, hỡi con trẻ, con sẽ được gọi là nhà tiên tri của Đấng Tối Cao, vì con sẽ đi trước Đức Giê-hô-va\* để dọn đường cho ngài <sup>77</sup> và cho dân ngài biết về thông điệp cứu rỗi nhờ sự tha tội, <sup>78</sup> đó là bởi Đức Chúa Trời chúng ta giàu lòng trắc ẩn. Nhờ lòng trắc ẩn ấy mà bình minh từ trên cao sẽ thăm viếng chúng ta <sup>79</sup> để soi sáng những người ngồi trong nơi tối tăm và trong bóng sự chết, để dẫn bước chúng ta trên con đường bình an”.

<sup>80</sup> Đứa trẻ lớn lên, tinh thần càng mạnh mẽ và cứ sống trong hoang mạc cho đến ngày tỏ mình ra cho dân Y-sơ-ra-ên.

^ Lu 1:5 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Lu 1:5 Hay “nhóm thầy tế lễ thuộc họ A-bi-gia”.

^ Lu 1:6 Xem Phụ lục A5.

^ Lu 1:9 Xem Phụ lục A5.

^ Lu 1:11 Xem Phụ lục A5.

^ Lu 1:15 Xem Phụ lục A5.

^ Lu 1:15 Hay “ngay từ trong bụng mẹ”.

^ Lu 1:16 Xem Phụ lục A5.

^ Lu 1:17 Xem Phụ lục A5.

^ Lu 1:22 Hay “một khái tượng”.

^ Lu 1:25 Xem Phụ lục A5.

^ Lu 1:28 Xem Phụ lục A5.

^ Lu 1:32 Xem Phụ lục A5.

^ Lu 1:32 Ds: “cha”.

^ Lu 1:34 Hay “tôi chưa ăn nằm với đàn ông”.

^ Lu 1:37 Hay “chẳng điều gì”.

^ Lu 1:38 Xem Phụ lục A5.

^ Lu 1:45 Xem Phụ lục A5.

^ Lu 1:46 Xem Phụ lục A5.

^ Lu 1:58 Xem Phụ lục A5.

^ Lu 1:66 Xem Phụ lục A5.

^ Lu 1:68 Xem Phụ lục A5.

^ Lu 1:69 Ds: “một sùng của sự cứu rỗi”. Xem mục “Sùng” trong Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Lu 1:76 Xem Phụ lục A5.

**2** Vào thời đó, Sê-sa Au-gút-tơ ra sắc lệnh cho cả đế quốc\* đi đăng ký tên vào sổ. **2** (Lần đăng ký đầu tiên này được thực hiện khi Qui-ri-ni-u làm quan tổng đốc của Sy-ri). **3** Ai nấy đều về thành của mình để đăng ký. **4** Vì thuộc gia tộc và dòng họ Đa-vít nên Giô-sép cũng từ thành Na-xa-rét ở Ga-li-lê đi lên thành của Đa-vít, gọi là Bết-lê-hem, trong xứ Giu-đê. **5** Ông về để đăng ký cho mình và Ma-ri, người đã kết hôn với ông và lúc ấy gần đến ngày sinh nở. **6** Trong lúc họ ở đó thì đến ngày Ma-ri sinh con. **7** Nàng sinh một con trai, là con đầu lòng, rồi lấy vải quấn con và đặt trong máng cỏ vì quán trọ không còn chỗ.

**8** Trong vùng đó cũng có những người chăn cừu sống ngoài đồng, thức suốt đêm canh giữ bầy của mình. **9** Thành linh có thiên sứ của Đức Giê-hô-va\* đứng trước mặt họ, vinh quang của Đức Giê-hô-va\* tỏa sáng xung quanh họ khiến họ rất sợ hãi. **10** Nhưng thiên sứ nói: “Đừng sợ, vì này, tôi đến báo cho các anh một tin mừng mang lại niềm vui lớn cho mọi người. **11** Vì hôm nay trong thành của Đa-vít có một đấng cứu rỗi được sinh ra cho các anh, ngài là Chúa Ki-tô. **12** Đây là dấu hiệu để các anh nhận ra ngài: Các anh sẽ thấy một hài nhi được quấn vải, nằm trong máng cỏ”. **13** Bỗng nhiên có muôn vàn thiên binh hiện đến, cùng với thiên sứ ấy ngợi khen Đức Chúa Trời rằng: **14** “Tôn vinh Đức Chúa Trời trên cao, bình an dưới đất cho người được ơn”.\*

**15** Khi các thiên sứ rời khỏi đó trở về trời, những người chăn cừu nói với nhau: “Chúng ta nhất định phải đến Bết-lê-hem để xem sự việc mà Đức Giê-hô-va\* đã báo cho chúng ta biết”. **16** Họ vội vàng đi, đến nơi thì gặp Ma-ri cùng Giô-sép, và thấy hài nhi nằm trong máng cỏ. **17** Thấy vậy, họ bèn cho biết thông điệp mà thiên sứ đã truyền về con trẻ ấy. **18** Ai nghe cũng kinh ngạc trước điều mà những người chăn cừu kể, **19** còn Ma-ri thì ghi nhớ mọi lời đó và suy ngẫm trong lòng. **20** Rồi những người chăn cừu ra về, tôn vinh

và ngợi khen Đức Chúa Trời về mọi điều mình đã thấy và nghe, y như những gì mình được báo.

**21** Đến ngày thứ tám, là ngày làm phép cắt bì, con trẻ được đặt tên là Giê-su, tên mà thiên sứ đã đặt trước khi con trẻ được thụ thai.

**22** Đến thời điểm họ phải được tẩy uế theo Luật pháp Môi-se, họ mang con trẻ lên Giê-ru-sa-lem để trình cho Đức Giê-hô-va,\* **23** như được viết trong Luật pháp của Đức Giê-hô-va\* rằng: “Mọi con trai đầu lòng phải được dâng hiến\* cho Đức Giê-hô-va”.\* **24** Họ cũng dâng vật tế lễ theo như Luật pháp Đức Giê-hô-va\* đã định: “một cặp chim cu gáy hoặc hai bồ câu con”.

**25** Kìa! Ở thành Giê-ru-sa-lem có một người tên Si-mê-ôn. Ông là người công chính và có lòng thành kính, hằng trông đợi ngày dân Y-sơ-ra-ên được an ủi, và thần khí thánh ở trên ông. **26** Hơn nữa, nhờ thần khí thánh, ông biết rằng trước khi qua đời ông sẽ được thấy Đấng Ki-tô của Đức Giê-hô-va.\*

**27** Được thần khí hướng dẫn, ông đi vào đền thờ. Khi Giô-sép và Ma-ri mang Giê-su đến để làm theo những điều mà Luật pháp quy định liên quan đến con trẻ **28** thì ông bồng con trẻ trên tay, ca ngợi Đức Chúa Trời và nói: **29** “Lạy Chúa Tối Thượng, giờ Chúa cho đầy tớ Chúa ra đi bình an như lời ngài phán, **30** vì mắt con đã thấy phương tiện cứu rỗi **31** mà ngài đã sắm sẵn trước mắt muôn dân, **32** là ánh sáng xua tan màn đêm tăm tối che phủ các nước và là vinh quang trong dân Y-sơ-ra-ên của ngài”. **33** Những lời đó về con trẻ khiến cha mẹ con trẻ thắc mắc mãi. **34** Si-mê-ôn cũng chúc phước cho họ và nói với Ma-ri, mẹ con trẻ, rằng: “Con trẻ này được lập lên để nhiều người trong Y-sơ-ra-ên bị vấp ngã hoặc được nâng lên, và là dấu hiệu để bị đả kích, **35** hầu cho ý tưởng trong lòng nhiều người bị phô bày. Còn cô, cô sẽ bị một lưỡi gươm dài đâm thấu qua lòng”.

**36** Ở đó cũng có một nữ tiên tri là An-na, con gái của Pha-nu-ên thuộc chi phái A-se. Bà đã cao tuổi. Sau khi kết hôn, bà sống với chồng được bảy năm **37** rồi ở góa, nay đã 84 tuổi. Bà không bao giờ vắng mặt trong đền thờ, ngày đêm phụng sự, kiêng ăn và tha thiết cầu nguyện. **38** Lúc ấy bà đến gần họ, dâng lời tạ ơn Đức Chúa Trời và nói về con trẻ cho tất cả những người đang trông đợi sự giải cứu thành Giê-ru-sa-lem.



**39** Sau khi thực hiện mọi điều theo Luật pháp Đức Giê-hô-va,\* họ trở về thành mình là Na-xa-rét ở Ga-li-lê. **40** Con trẻ ngày càng lớn lên, khỏe mạnh, khôn ngoan và được ơn của Đức Chúa Trời.

**41** Hằng năm, cha mẹ ngài đến Giê-ru-sa-lem để dự Lễ Vượt Qua. **42** Năm ngài 12 tuổi, họ đi dự lễ như thường lệ. **43** Khi hết kỳ lễ và họ đang trên đường về, cậu bé Giê-su ở lại Giê-ru-sa-lem mà cha mẹ không hay biết.

**44** Vì nghĩ rằng ngài ở trong nhóm người đi chung, nên sau một ngày đường họ mới tìm ngài trong vòng họ hàng và người quen **45** nhưng không thấy. Vì vậy họ trở lại Giê-ru-sa-lem và tìm kiếm ngài khắp nơi. **46** Sau ba ngày thì họ tìm thấy ngài trong đền thờ, đang ngồi giữa các thầy dạy đạo, vừa lắng nghe vừa đặt câu hỏi. **47** Ai nghe cũng đều kinh ngạc trước sự hiểu biết và lời đối đáp của ngài. **48** Khi thấy Chúa Giê-su, cha mẹ ngài rất ngạc nhiên. Mẹ ngài nói: “Con ơi, sao lại đối xử với cha mẹ thế này? Cha mẹ cuống cuống đi tìm con”. **49** Nhưng ngài nói: “Sao cha mẹ lại kiếm con? Cha mẹ không biết con phải ở trong nhà Cha con sao?”. **50** Tuy nhiên, họ chẳng hiểu những gì ngài nói.

**51** Rồi ngài theo cha mẹ đi xuống Na-xa-rét và tiếp tục phục tòng\* họ, còn mẹ ngài thì ghi nhớ mọi lời ấy trong lòng. **52** Chúa Giê-su ngày càng khôn ngoan, cao lớn, được đẹp lòng Đức Chúa Trời và người ta.

^ Lu 2:1 Hay “cả thế gian”.

^ Lu 2:9 Xem Phụ lục A5.

^ Lu 2:9 Xem Phụ lục A5.

^ Lu 2:14 Hay “được ngài chấp thuận”.

^ Lu 2:15 Xem Phụ lục A5.

^ Lu 2:22 Xem Phụ lục A5.

^ Lu 2:23 Xem Phụ lục A5.

^ Lu 2:23 Ds: “được gọi là thánh”.

^ Lu 2:23 Xem Phụ lục A5.



^ Lu 2:24 **Xem** Phụ lục A5.

^ Lu 2:26 **Xem** Phụ lục A5.

^ Lu 2:39 **Xem** Phụ lục A5.

^ Lu 2:51 **Hay** “vâng lời”.

**3** Năm thứ mười lăm triều đại Sê-sa Ti-be-ơ, khi Bôn-xơ Phi-lát làm quan tổng đốc xứ Giu-đê, Hê-rốt\* làm vua chư hầu vùng Ga-li-lê, Phi-líp anh người làm vua chư hầu xứ Y-tu-rê và Tra-cô-nít, còn Ly-sa-ni-a làm vua chư hầu xứ A-by-len, **2** vào thời của trưởng tế An-ne và của Cai-pha, thì có lời của Đức Chúa Trời truyền cho Giăng, con trai Xa-cha-ri, trong hoang mạc.

**3** Ông đi khắp vùng xung quanh sông Giô-đanh, rao giảng về phép báp-têm, là biểu trưng của sự ăn năn để được tha tội, **4** như được viết trong sách của nhà tiên tri Ê-sai: “Có tiếng người hô lớn trong hoang mạc rằng: ‘Hãy dọn đường cho Đức Giê-hô-va!’ Hãy san bằng các lối trước mặt ngài. **5** Mọi thung lũng phải lấp cho đầy, mọi núi đồi phải san cho bằng, đường quanh co phải sửa cho thẳng, đường gồ ghề phải làm cho phẳng; **6** và hết thảy loài người\* sẽ thấy sự cứu rỗi\* của Đức Chúa Trời”.

**7** Ông nói với đoàn dân đã đến để được ông làm phép báp-têm: “Hỡi dòng dõi rắn lục, ai cảnh báo cho các người trốn khỏi ngày thịnh nộ sắp đến?

**8** Vậy, hãy sinh trái phù hợp với sự ăn năn. Đừng tự nhủ rằng: ‘Cha chúng tôi là Áp-ra-ham’, vì tôi nói cho các người biết, Đức Chúa Trời có thể dấy lên con cái cho Áp-ra-ham từ những hòn đá này. **9** Quả thật, rìu đã đặt kê góc cây, cây nào không ra trái tốt sẽ bị đốn và ném vào lửa”.

**10** Đoàn dân hỏi Giăng: “Vậy chúng tôi phải làm gì?”. **11** Ông đáp: “Ai có hai áo\* hãy chia cho người không có, ai có thức ăn cũng hãy làm như vậy”.

**12** Cả những người thu thuế cũng đến chịu phép báp-têm, họ hỏi ông: “Thưa Thầy, chúng tôi phải làm gì?”. **13** Ông trả lời: “Đừng đòi\* quá mức thuế quy định”. **14** Những người lính cũng hỏi ông: “Chúng tôi phải làm gì?”. Ông bảo họ: “Đừng hà hiếp\* người khác hay vu cáo ai, nhưng hãy bằng lòng với lương bổng của mình”.\*

**15** Bây giờ dân chúng đang trông đợi Đấng Ki-tô, và mọi người đều tự hỏi trong lòng về Giăng: “Phải chăng ông ấy là Đấng Ki-tô?”. **16** Giăng cho biết câu trả lời khi nói với mọi người: “Về phần tôi, tôi làm phép báp-têm cho

anh em bằng nước; nhưng đáng có quyền hơn tôi sẽ đến, tôi không đáng cởi dây giày cho ngài. Ngài sẽ làm phép báp-têm cho anh em bằng thần khí thánh và bằng lửa. <sup>17</sup> Tay ngài cầm xẻng rê lúa để làm sạch sân đập lúa của mình và thâu lúa mì vào kho, còn trấu thì ngài sẽ đốt trong lửa không dập tắt được”.

<sup>18</sup> Giảng cũng khuyên bảo nhiều điều khác và tiếp tục rao truyền tin mừng cho dân chúng. <sup>19</sup> Nhưng ông quở trách vua chư hầu Hê-rốt về chuyện liên quan đến Hê-rô-đia, vợ của anh vua, và về mọi việc ác vua đã làm. <sup>20</sup> Vì thế, Hê-rốt đã làm một điều ác nữa, đó là bắt Giảng bỏ vào tù.

<sup>21</sup> Khi mọi người chịu phép báp-têm thì Chúa Giê-su cũng chịu phép báp-têm. Trong khi ngài cầu nguyện thì trời mở ra, <sup>22</sup> thần khí thánh ngự xuống trên ngài dưới hình chim bồ câu và có tiếng từ trời phán rằng: “Con là Con yêu dấu của Cha, Cha hài lòng về Con”.

<sup>23</sup> Khi Chúa Giê-su bắt đầu công việc dạy dỗ thì ngài khoảng 30 tuổi. Người ta cho rằng ngài là

con Giô-sép,

Giô-sép con Hê-li,

<sup>24</sup> Hê-li con Ma-thát,

Ma-thát con Lê-vi,

Lê-vi con Mên-chi,

Mên-chi con Gian-nai,

Gian-nai con Giô-sép,

<sup>25</sup> Giô-sép con Ma-ta-thia,

Ma-ta-thia con A-môt,

A-môt con Na-hum,

Na-hum con Éch-li,

Éch-li con Na-gai,

**26** Na-gai con Ma-át,

Ma-át con Ma-ta-thia,

Ma-ta-thia con Sê-mê-in,

Sê-mê-in con Giô-sêch,

Giô-sêch con Giô-đa,

**27** Giô-đa con Giô-a-nan,

Giô-a-nan con Rê-sa,

Rê-sa con Xô-rô-ba-bên,

Xô-rô-ba-bên con Sê-anh-thi-ên,

Sê-anh-thi-ên con Nê-ri,

**28** Nê-ri con Mên-chi,

Mên-chi con A-đi,

A-đi con Cô-xam,

Cô-xam con Ên-mơ-đam,

Ên-mơ-đam con Ê-rơ,

**29** Ê-rơ con Giê-su,

Giê-su con Ê-li-ê-xe,

Ê-li-ê-xe con Giô-rim,

Giô-rim con Ma-thát,

Ma-thát con Lê-vi,

**30** Lê-vi con Sy-mê-ôn,

Sy-mê-ôn con Giu-đa,

Giu-đa con Giô-sép,

Giô-sép con Giô-nam,

- Giô-nam con Ê-li-a-kim,
- 31** Ê-li-a-kim con Mê-lê-a,  
Mê-lê-a con Men-na,  
Men-na con Ma-ta-tha,  
Ma-ta-tha con Na-than,  
Na-than con Đa-vít,
- 32** Đa-vít con Giê-sê,  
Giê-sê con Ô-bết,  
Ô-bết con Bô-ô,  
Bô-ô con Sanh-môn,  
Sanh-môn con Na-ha-sôn,
- 33** Na-ha-sôn con A-mi-na-đáp,  
A-mi-na-đáp con Át-ni,  
Át-ni con Hết-rôn,  
Hết-rôn con Phê-rết,  
Phê-rết con Giu-đa,
- 34** Giu-đa con Gia-cốp,  
Gia-cốp con Y-sác,  
Y-sác con Áp-ra-ham,  
Áp-ra-ham con Tha-rê,  
Tha-rê con Na-cô,
- 35** Na-cô con Sê-rúc,  
Sê-rúc con Rê-hu,  
Rê-hu con Bê-léc,

Bê-léc con Ê-be,  
Ê-be con Sê-lách,  
**36** Sê-lách con Cai-nan,  
Cai-nan con A-bác-sát,  
A-bác-sát con Sem,  
Sem con Nô-ê,  
Nô-ê con Lê-méc,  
**37** Lê-méc con Mê-tu-sê-la,  
Mê-tu-sê-la con Hê-nóc,  
Hê-nóc con Gia-rét,  
Gia-rét con Ma-ha-la-lê-ên,  
Ma-ha-la-lê-ên con Cai-nan,  
**38** Cai-nan con Ê-nót,  
Ê-nót con Sét,  
Sét con A-đam,  
A-đam con Đức Chúa Trời.

<sup>^</sup> Lu 3:1 Tức là Hê-rốt An-ti-ba. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

<sup>^</sup> Lu 3:4 Xem [Phụ lục A5](#).

<sup>^</sup> Lu 3:6 Ds: “mọi loài xác thịt”.

<sup>^</sup> Lu 3:6 Hay “phương tiện cứu rỗi”.

<sup>^</sup> Lu 3:11 Hay “đư áo”.

<sup>^</sup> Lu 3:13 Hay “thu”.

<sup>^</sup> Lu 3:14 Hay “tổng tiền”.

<sup>^</sup> Lu 3:14 Ds: “với những gì mình được cung cấp”.



**4** Bảy giờ, Chúa Giê-su được tràn đầy thần khí thánh. Ngài rời khỏi sông Giô-đanh và được thần khí dẫn đi đây đó nơi hoang mạc <sup>2</sup> trong 40 ngày, và tại đó Ác Quỷ cám dỗ ngài. Ngài không ăn gì trong những ngày ấy nên sau đó cảm thấy đói. <sup>3</sup> Ác Quỷ bèn nói với ngài: “Nếu ngươi là con Đức Chúa Trời, hãy bảo hòn đá này biến thành bánh đi”. <sup>4</sup> Nhưng Chúa Giê-su đáp: “Có lời viết: ‘Loài người sống không chỉ nhờ bánh mà thôi’”.

<sup>5</sup> Ác Quỷ đem ngài lên một nơi cao, chỉ cho ngài xem mọi nước trên đất trong chốc lát. <sup>6</sup> Rồi hắn nói với ngài: “Ta sẽ cho ngươi mọi quyền hành cùng vinh quang của các nước này, vì quyền hành đó đã được giao cho ta, ta muốn cho ai tùy ý. <sup>7</sup> Vậy, nếu ngươi thờ lạy\* ta thì hết thảy quyền ấy sẽ thuộc về ngươi”. <sup>8</sup> Chúa Giê-su đáp: “Có lời viết: ‘Ngươi phải thờ phượng Giê-hô-va\* Đức Chúa Trời của ngươi, và chỉ phụng sự một mình ngài mà thôi’”.

<sup>9</sup> Rồi hắn dẫn ngài vào Giê-ru-sa-lem, đặt ngài trên nóc\* đền thờ và nói: “Nếu ngươi là con Đức Chúa Trời, hãy nhảy xuống đi, <sup>10</sup> vì có lời viết: ‘Ngài sẽ truyền lệnh cho thiên sứ gìn giữ ngươi’, <sup>11</sup> và ‘Họ sẽ đỡ ngươi trên tay, hầu cho chân ngươi không va phải đá’”. <sup>12</sup> Chúa Giê-su đáp: “Có lời viết: ‘Ngươi không được thử Giê-hô-va\* Đức Chúa Trời ngươi’”. <sup>13</sup> Sau khi cám dỗ ngài, Ác Quỷ bỏ đi và chờ dịp thuận tiện khác.

<sup>14</sup> Chúa Giê-su trở lại Ga-li-lê với đầy quyền năng của thần khí. Tiếng tăm ngài lan khắp các vùng lân cận. <sup>15</sup> Ngài cũng bắt đầu giảng dạy trong các nhà hội và được mọi người khen ngợi.

<sup>16</sup> Rồi ngài đến Na-xa-rét, nơi ngài lớn lên; như thường lệ, ngài vào nhà hội trong ngày Sa-bát và đứng lên để đọc Kinh Thánh. <sup>17</sup> Người ta đưa cho ngài cuộn sách của nhà tiên tri Ê-sai, ngài mở ra và tìm đến chỗ chép rằng: <sup>18</sup> “Thần khí của Đức Giê-hô-va\* ở trên tôi, vì ngài đã xức dầu cho tôi để loan báo tin mừng cho người nghèo. Ngài đã phái tôi đến để rao cho người bị giam cầm được tự do và báo cho người mù về tin sáng mắt, để giải phóng



người bị áp bức, <sup>19</sup> để rao báo về năm ban ơn của Đức Giê-hô-va”. \* <sup>20</sup> Đọc xong, ngài cuộn sách lại, trao cho người phục vụ rồi ngồi xuống; mọi người trong nhà hội đều chăm chú nhìn ngài. <sup>21</sup> Rồi ngài nói với họ: “Hôm nay, đoạn Kinh Thánh anh em vừa nghe đã ứng nghiệm”.

<sup>22</sup> Mọi người đều làm chứng tốt về ngài và kinh ngạc trước những lời hòa nhã ra từ miệng ngài. Họ hỏi nhau: “Người này chẳng phải là con của Giô-sép sao?”. <sup>23</sup> Bấy giờ ngài nói: “Anh em chắc sẽ trích câu ngôn ngữ: ‘Hỡi thầy thuốc, hãy tự chữa cho mình’ để áp dụng cho tôi và nói: ‘Những điều chúng tôi nghe xảy ra ở Ca-bê-na-um cũng hãy làm ở đây, tại quê hương anh’”. <sup>24</sup> Ngài nói tiếp: “Tôi nói thật với anh em rằng không nhà tiên tri nào được chấp nhận ở quê hương mình. <sup>25</sup> Thật vậy, vào thời của Ê-li-gia, khi trời không mưa trong ba năm sáu tháng và khắp xứ đều bị đói kém trầm trọng thì trong Y-sơ-ra-ên có nhiều góa phụ. <sup>26</sup> Thế nhưng, Ê-li-gia không được sai đến với người nào trong số đó mà lại đến với một góa phụ ở Xa-rép-ta thuộc xứ Si-đôn. <sup>27</sup> Cũng vậy, vào thời nhà tiên tri Ê-li-sê, có nhiều người phong cùi trong nước Y-sơ-ra-ên nhưng không một ai trong số họ được sạch,\* chỉ có Na-a-man người Sy-ri”. <sup>28</sup> Khi nghe những lời đó, mọi người trong nhà hội rất tức giận, <sup>29</sup> họ đứng dậy đuổi ngài ra khỏi thành. Họ kéo ngài đến vách núi, nơi người ta đã xây thành, để ném ngài xuống.

<sup>30</sup> Nhưng ngài lách khỏi họ và đi nơi khác.

<sup>31</sup> Rồi ngài đi đến thành Ca-bê-na-um thuộc Ga-li-lê. Ngài dạy dân chúng trong ngày Sa-bát, <sup>32</sup> và người ta rất kinh ngạc về cách giảng dạy của ngài vì ngài nói như một người có uy quyền. <sup>33</sup> Lúc ấy, ở nhà hội có một người bị tà thần ám, ông hét lên: <sup>34</sup> “Hỡi Giê-su người Na-xa-rét, chúng tôi có liên can gì với ngài? Ngài đến để diệt chúng tôi sao? Tôi biết rõ ngài là ai rồi, là Đấng Thánh của Đức Chúa Trời”. <sup>35</sup> Nhưng Chúa Giê-su quở nó: “Im ngay, hãy ra khỏi người này!”. Quý bèn vật người ấy xuống giữa nhà hội rồi ra khỏi mà không làm hại người. <sup>36</sup> Ai nấy đều kinh ngạc nói với nhau: “Sao lời ông ấy có nhiều quyền lực đến thế? Ông ấy vừa ra lệnh thì tà thần liền ra khỏi!”. <sup>37</sup> Tin đồn về ngài lan khắp vùng lân cận.

**38** Sau khi rời nhà hội, ngài đến nhà Si-môn. Lúc ấy mẹ vợ Si-môn đang sốt cao, họ xin ngài giúp bà. **39** Ngài đến đứng ở chỗ bà đang nằm và quở con sốt thì con sốt dứt ngay. Bà liền đứng dậy và bắt đầu phục vụ họ.

**40** Lúc mặt trời lặn, tất cả những ai có người nhà bị bệnh, dù là bệnh gì, đều mang đến cho ngài. Ngài đặt tay trên từng người và chữa lành họ. **41** Các quý cũng ra khỏi nhiều người và la lên: “Ngài là Con Đức Chúa Trời”. Nhưng ngài quở chúng, không cho nói gì vì chúng biết ngài là Đấng Ki-tô.

**42** Tuy nhiên, lúc rạng sáng thì ngài đi đến một nơi hẻo lánh. Đoàn dân bèn tìm kiếm\* ngài và đến được chỗ ngài, họ cố giữ ngài ở lại để ngài không rời khỏi họ. **43** Nhưng ngài nói: “Tôi cũng phải rao truyền tin mừng về Nước Đức Chúa Trời ở các thành khác nữa, vì tôi được phái đến để làm việc đó”.

**44** Rồi ngài tiếp tục giảng dạy trong các nhà hội ở Giu-đê.

^ Lu 4:7 Động từ Hy Lạp nói đến hành động xảy ra một lần.

^ Lu 4:8 Xem Phụ lục A5.

^ Lu 4:9 Hay “lan can; nơi cao nhất”.

^ Lu 4:12 Xem Phụ lục A5.

^ Lu 4:18 Xem Phụ lục A5.

^ Lu 4:19 Xem Phụ lục A5.

^ Lu 4:27 Hay “được chữa lành”.

^ Lu 4:42 Hay “săn lùng”.

**5** Một lần nọ, Chúa Giê-su đứng giảng lời Đức Chúa Trời bên bờ hồ Ghê-nê-xa-rét.\* Dân chúng kéo đến nghe và bắt đầu lấn ép ngài. **2** Ngài thấy hai chiếc thuyền đậu ở bờ hồ, còn những người đánh cá đã ra khỏi thuyền và đang giặt lưới. **3** Ngài lên một chiếc thuyền, là thuyền của Si-môn, và bảo ông chèo ra xa bờ một chút. Rồi ngài ngồi xuống và từ trên thuyền bắt đầu dạy dân chúng. **4** Giảng xong, ngài bảo Si-môn: “Các anh hãy chèo ra chỗ sâu và thả lưới ở đó”. **5** Nhưng Si-môn đáp: “Thưa Thầy, chúng tôi vất vả cả đêm mà chẳng bắt được gì, nhưng tôi sẽ thả lưới theo lời Thầy”. **6** Họ làm theo thì bắt được rất nhiều cá, đến độ rách cả lưới. **7** Họ bèn ra hiệu cho các bạn chài cùng nhóm ở thuyền kia đến giúp. Những người ấy đến và đổ cá đầy hai thuyền đến độ gần chìm. **8** Thấy vậy, Si-môn Phi-e-rơ quỳ dưới chân Chúa Giê-su mà nói: “Lạy Chúa, xin tránh xa tôi vì tôi là người tội lỗi”. **9** Vì ông và những người cùng đi rất đổi kinh ngạc về mẻ cá họ vừa đánh được. **10** Cả hai người con của Xê-bê-đê là Gia-cơ và Giăng, bạn chài của Si-môn, cũng kinh ngạc như vậy. Nhưng Chúa Giê-su nói với Si-môn: “Đừng sợ. Từ nay anh sẽ trở thành tay đánh lưới người”. **11** Thế là họ chèo thuyền trở lại bờ, bỏ tất cả và đi theo ngài.

**12** Lần khác, khi Chúa Giê-su đang ở trong thành nọ thì kia, có một người bị phong cùi đầy mình! Vừa thấy ngài, ông bèn sấp mặt xuống đất nài xin: “Thưa Chúa, nếu Chúa muốn, ngài có thể làm cho tôi được sạch”. **13** Ngài giơ tay ra chạm vào người ấy và nói: “Tôi muốn! Hãy sạch đi”. Bệnh phong cùi lập tức biến mất. **14** Chúa Giê-su dặn ông không được nói với ai và bảo ông: “Hãy đi trình diện với thầy tế lễ và dâng lễ vật về việc anh được sạch, như Môi-se truyền dạy, để làm bằng chứng cho họ”. **15** Nhưng tin đồn về ngài ngày càng lan rộng; dân chúng tụ họp rất đông để nghe giảng và được chữa bệnh. **16** Tuy nhiên, ngài thường đi đến những nơi vắng vẻ để cầu nguyện.

**17** Một ngày nọ, khi Chúa Giê-su đang giảng dạy thì những người Pha-ri-si cùng các thầy dạy Luật pháp cũng đang ngồi ở đó. Họ đến từ mọi làng

trong Ga-li-lê và Giu-đê, cũng như từ Giê-ru-sa-lem. Ngài có quyền năng của Đức Giê-hô-va\* để chữa bệnh. **18** Kìa! Người ta khiêng đến một người bại liệt nằm trên cáng, họ tìm cách mang ông vào và đặt trước mặt Chúa Giê-su. **19** Vì quá đông người, họ không mang ông vào được nên trèo lên mái nhà, thòng cáng cùng người bệnh qua mái ngói xuống giữa đám đông, ngay trước mặt Chúa Giê-su. **20** Khi thấy đức tin của họ, ngài phán: “Này anh, tội lỗi anh đã được tha”. **21** Nhưng các thầy kinh luật và người Pha-ri-si bắt đầu lý luận rằng: “Ông ta là ai mà nói năng phạm thượng như vậy? Ai có quyền tha tội ngoài Đức Chúa Trời?”. **22** Biết lập luận của họ, Chúa Giê-su nói: “Sao các ông lại lý luận như thế trong lòng? **23** Trong hai câu này: ‘Tội lỗi anh đã được tha’ và ‘Hãy đứng dậy mà đi’, câu nào dễ nói hơn? **24** Nhưng để các ông biết rằng ở trên đất, Con Người có quyền tha tội...”, rồi ngài phán với người bại liệt: “Tôi bảo anh: Hãy đứng dậy, cầm lấy cáng đi về nhà”. **25** Ông bèn đứng dậy trước mặt họ, cầm lấy cáng đi về nhà và tôn vinh Đức Chúa Trời. **26** Ai nấy đều kinh ngạc và tôn vinh Đức Chúa Trời. Đây lòng thán phục, họ nói với nhau: “Hôm nay chúng ta đã thấy những điều thật kỳ diệu!”.

**27** Sau đó, Chúa Giê-su đi ra và thấy một người thu thuế tên là Lê-vi đang ngồi trong phòng thu thuế, ngài nói với ông: “Hãy làm môn đồ tôi”. **28** Ông bỏ lại tất cả rồi đứng lên đi theo ngài. **29** Lê-vi mở một tiệc lớn thết đãi ngài tại nhà mình. Cũng có rất đông người thu thuế và những người khác đến ngồi\* ăn với họ. **30** Thấy vậy, những người Pha-ri-si và các thầy kinh luật thuộc phái này phàn nàn với môn đồ ngài: “Sao các anh lại ăn uống chung với bọn thu thuế và kẻ tội lỗi?”. **31** Chúa Giê-su nói với họ: “Người khỏe không cần thầy thuốc, chỉ người bệnh mới cần. **32** Tôi đến không phải để kêu gọi người công chính, mà để kêu gọi người tội lỗi ăn năn”.

**33** Họ nói với ngài: “Môn đồ của Giăng thường kiêng ăn và tha thiết cầu nguyện, môn đồ của người Pha-ri-si cũng vậy, còn môn đồ ngài thì lại ăn và uống”. **34** Chúa Giê-su đáp: “Các ông không thể bắt bạn của chú rể kiêng ăn trong khi chú rể vẫn còn ở với họ, phải vậy không? **35** Nhưng sẽ có ngày chú rể bị đem đi; và trong những ngày đó, họ sẽ kiêng ăn”.

**36** Ngài cũng nói với họ một minh họa: “Không ai cắt vải từ áo mới mà vá vào áo cũ. Nếu làm thế thì miếng vải mới sẽ kéo rách áo cũ, và miếng vá ấy cũng không hợp với áo cũ. **37** Cũng không ai đổ rượu mới vào bầu da cũ. Nếu làm thế, rượu mới sẽ làm nứt bầu da, rượu chảy ra và bầu cũng hư. **38** Nhưng rượu mới phải đổ vào bầu da mới. **39** Không ai đã uống rượu cũ mà lại muốn uống rượu mới, vì người nói rằng: ‘Rượu cũ ngon’”.

<sup>^</sup> Lu 5:1 Tức là biển Ga-li-lê.

<sup>^</sup> Lu 5:17 Xem Phụ lục A5.

<sup>^</sup> Lu 5:29 Vào thời Kinh Thánh, người ta thường nằm nghiêng bên cạnh bàn ăn, tựa trên khuỷu tay.

**6** Vào ngày Sa-bát nọ, Chúa Giê-su đi qua đồng lúa, và các môn đồ ngài bứt bông lúa, vò trong tay rồi ăn. **2** Thấy thế, một số người Pha-ri-si nói: “Sao các anh làm điều không được phép làm trong ngày Sa-bát?”. **3** Nhưng Chúa Giê-su đáp: “Các ông chưa từng đọc về điều Đa-vít đã làm khi người và thuộc hạ bị đói sao? **4** Chẳng phải Đa-vít đã vào nhà Đức Chúa Trời, nhận và ăn bánh dâng hiến,\* là bánh không ai được phép ăn mà chỉ dành riêng cho các thầy tế lễ, rồi người cũng đưa cho thuộc hạ ăn nữa sao?”. **5** Rồi ngài nói với họ: “Con Người là Chúa của ngày Sa-bát”.

**6** Một ngày Sa-bát khác, Chúa Giê-su vào nhà hội giảng dạy. Ở đó có một người đàn ông bị teo\* tay phải. **7** Các thầy kinh luật và người Pha-ri-si theo dõi xem Chúa Giê-su có chữa bệnh vào ngày Sa-bát không, để có cơ buộc tội ngài. **8** Biết lập luận của họ nên ngài nói với người teo tay: “Hãy đứng dậy và ra giữa đây”. Ông đứng lên và bước ra. **9** Rồi Chúa Giê-su nói với họ: “Tôi hỏi các ông: Trong ngày Sa-bát, người ta được phép làm điều tốt hay điều xấu, cứu mạng hay giết đi?”. **10** Ngài đưa mắt nhìn hết thấy họ rồi nói với người teo tay: “Hãy giơ tay ra”. Ông giơ ra thì tay được lành. **11** Thấy vậy, họ giận điên lên và bắt đầu bàn với nhau xem phải làm gì với Chúa Giê-su.

**12** Một ngày nọ, ngài lên núi và thức suốt đêm cầu nguyện với Đức Chúa Trời. **13** Khi trời sáng, ngài gọi các môn đồ đến, chọn ra 12 người và gọi họ là sứ đồ. **14** Tên của họ là: Si-môn, người được ngài đặt tên là Phi-e-rơ, và em\* là Anh-rê; Gia-cơ; Giăng; Phi-líp; Ba-tô-lô-mê; **15** Ma-thi-ơ; Thô-ma; Gia-cơ con A-phê; Si-môn, gọi là “người sốt sáng”; **16** Giu-đa con Gia-cơ; và Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, về sau trở thành kẻ phản bội.

**17** Chúa Giê-su cùng họ đi xuống núi, và ngài đứng ở một khu đất bằng. Tại đó có một đám đông môn đồ ngài, cũng có đoàn dân đông từ khắp xứ Giu-đê, thành Giê-ru-sa-lem, vùng ven biển của Ty-rơ và Si-đôn đến để nghe ngài và được chữa bệnh. **18** Ngay cả những người bị tà thần quấy nhiễu cũng

được chữa khỏi. <sup>19</sup> Cả đoàn dân đều tìm cách chạm vào ngài, vì lực ra khỏi ngài chữa lành tất cả.

<sup>20</sup> Ngài ngược mắt nhìn các môn đồ rồi nói:

“Hạnh phúc cho những anh em nghèo khó, vì Nước Đức Chúa Trời thuộc về anh em.

<sup>21</sup> Hạnh phúc cho những anh em đang đói vì sẽ được no đủ.

Hạnh phúc cho những anh em đang khóc vì sẽ cười.

<sup>22</sup> Hạnh phúc cho anh em khi vì cơ Con Người mà bị người ta thù ghét, loại bỏ, mắng nhiếc và bị lên án là kẻ làm ác. <sup>23</sup> Trong ngày đó, hãy hân hoan và nhảy nhót vui mừng, vì kìa, anh em có phần thưởng rất lớn ở trên trời, bởi tổ phụ họ cũng từng đói xử với các nhà tiên tri như thế.

<sup>24</sup> Nhưng khốn cho những anh em giàu có vì đã hưởng đầy đủ rồi.

<sup>25</sup> Khốn cho những anh em đang no đủ vì sẽ đói.

Khốn cho những anh em đang cười vì sẽ than khóc.

<sup>26</sup> Khốn thay khi mọi người khen ngợi anh em, vì tổ phụ họ cũng từng làm thế với những kẻ tiên tri giả.

<sup>27</sup> Tôi nói với những anh em đang lắng nghe: Hãy luôn yêu kẻ thù, làm điều tốt cho người ghét mình, <sup>28</sup> chúc phước cho người nguyện rửa mình và cầu nguyện cho ai sỉ nhục mình. <sup>29</sup> Ai tát má bên này, hãy đưa luôn má bên kia; ai lấy áo ngoài của anh em thì áo trong cũng đừng giữ lại. <sup>30</sup> Ai xin điều chi, hãy cho; và ai lấy gì của mình thì đừng đòi lại.

<sup>31</sup> Anh em muốn người ta làm gì cho mình, hãy làm như vậy cho họ.

<sup>32</sup> Nếu chỉ yêu những người yêu mình thì anh em có gì đáng khen? Vì những kẻ tội lỗi cũng yêu những ai yêu họ. <sup>33</sup> Nếu anh em làm điều tốt cho người làm điều tốt cho mình thì có gì đáng khen? Ngay cả những kẻ tội lỗi cũng làm như vậy. <sup>34</sup> Và nếu anh em chỉ cho mượn\* vì nghĩ rằng người ta sẽ trả thì có gì đáng khen? Ngay cả kẻ tội lỗi cũng cho kẻ tội lỗi mượn để được trả đầy đủ. <sup>35</sup> Trái lại, hãy luôn yêu kẻ thù, làm điều tốt và cho mượn mà



không mong nhận lại bất cứ điều gì; như thế, anh em sẽ có phần thưởng rất lớn và được làm con của Đấng Tối Cao, vì ngài nhân từ với kẻ gian ác và vô ơn. <sup>36</sup> Hãy luôn thương xót, như Cha anh em là đáng thương xót.

<sup>37</sup> Đừng xét đoán người khác nữa, để anh em không bị xét đoán; đừng lên án người khác nữa, để anh em không bị lên án. Hãy luôn tha thứ thì anh em sẽ được tha thứ. <sup>38</sup> Hãy cho, người ta sẽ cho anh em. Họ sẽ đong đầy, nén, lắc và thêm cho tràn rồi đổ vào ngực áo anh em. Anh em đong cho người ta mực nào thì họ sẽ đong lại cho anh em mực ấy”.

<sup>39</sup> Chúa Giê-su cũng nói với họ một minh họa: “Người mù có dẫn đường cho người mù được không? Chẳng phải cả hai sẽ ngã xuống hố sao? <sup>40</sup> Trò\* không hơn thầy, nhưng ai được chỉ dẫn kỹ càng sẽ được như thầy. <sup>41</sup> Vậy, sao lại nhìn cọng rơm trong mắt anh em mình mà không để ý đến cây đà\* trong mắt mình? <sup>42</sup> Sao có thể nói với anh em mình: ‘Anh ơi, để tôi lấy cọng rơm trong mắt anh ra’, trong khi bản thân lại không thấy cây đà trong mắt mình? Hỡi kẻ đạo đức giả! Hãy lấy cây đà ra khỏi mắt mình trước, rồi mới thấy rõ cách để lấy cọng rơm trong mắt anh em mình.

<sup>43</sup> Không cây tốt nào sinh trái xấu, cũng không cây xấu nào sinh trái tốt. <sup>44</sup> Xem trái thì nhận biết cây. Vì vậy, người ta không hái trái vả trên cây gai, cũng không cắt nho trong bụi gai. <sup>45</sup> Người tốt phát ra điều tốt tích lũy trong lòng, còn người ác thì phát ra điều ác chất chứa trong lòng; vì lòng đầy tràn miệng mới nói ra.

<sup>46</sup> Sao anh em gọi tôi: ‘Chúa! Chúa!’ mà không làm theo điều tôi nói? <sup>47</sup> Tôi sẽ cho anh em biết người đến cùng tôi, nghe lời tôi nói và làm theo thì giống ai: <sup>48</sup> Người ấy giống như một người xây nhà, ông đào thật sâu và đặt móng trên nền đá. Khi lũ tràn đến, nước đập vào nhà nhưng không lay chuyển được, vì nhà ấy đã được xây chắc chắn. <sup>49</sup> Trái lại, người nào nghe mà chẳng làm theo thì giống như một người xây nhà không có móng. Nước lũ đập vào thì nhà sập ngay và hư hại hoàn toàn”.

<sup>^</sup> Lu 6:4 Hay “bánh trung bày”.

<sup>^</sup> Lu 6:6 Hay “liệt”.



^ Lu 6:14 Tiếng Hy Lạp không cho biết rõ là anh hay em.

^ Lu 6:34 Tức là không lấy lãi.

^ Lu 6:40 Hay “Môn đồ”.

^ Lu 6:41 Cây xà để đỡ mái nhà.

**7** Sau khi nói cho dân chúng nghe những gì ngài muốn nói, Chúa Giê-su vào thành Ca-bê-na-um. **2** Bấy giờ, một viên sĩ quan nọ có người đầy tớ yêu quý bị bệnh nặng gần chết. **3** Khi nghe về Chúa Giê-su, ông phái một số trưởng lão của người Do Thái đi gặp ngài để xin ngài đến chữa cho đầy tớ mình. **4** Họ đến gặp Chúa Giê-su, khẩn khoản thưa với ngài: “Người rất đáng được Thầy giúp, **5** vì người yêu thương dân ta và đã xây nhà hội cho chúng tôi”. **6** Vậy, Chúa Giê-su cùng đi với họ. Khi ngài còn cách nhà không xa, viên sĩ quan đã nhờ bạn đến nói với ngài: “Thưa ngài, tôi không dám làm phiền ngài nữa vì tôi không xứng đáng tiếp ngài vào nhà. **7** Thế nên, tôi nghĩ mình cũng không xứng đáng đến gặp ngài. Nhưng chỉ cần ngài phán một lời là đầy tớ tôi sẽ lành bệnh. **8** Vì tôi cũng ở dưới quyền người khác và có lính dưới quyền mình. Tôi bảo tên này: ‘Đi!’ thì nó đi, bảo tên kia: ‘Đến!’ thì nó đến, và bảo đầy tớ tôi: ‘Làm việc này!’ thì nó làm”. **9** Nghe những lời ấy, Chúa Giê-su rất ngạc nhiên về ông. Ngài quay lại nói với đoàn dân theo ngài: “Tôi nói với anh em, ngay cả trong Y-sơ-ra-ên, tôi chưa thấy ai có đức tin mạnh mẽ như thế”. **10** Khi những người được phái đi trở về nhà, họ thấy người đầy tớ đã khỏe mạnh.

**11** Không lâu sau, ngài đi đến một thành tên là Na-in, có các môn đồ và đoàn dân đông đi theo. **12** Khi ngài gần đến cửa thành thì kia, người ta khiêng ra một người chết, là con trai duy nhất của một góa phụ. Có nhiều người trong thành cùng đi với bà. **13** Vừa nhìn thấy bà, Chúa Giê-su động lòng thương cảm và nói: “Bà đừng khóc nữa”. **14** Ngài đến gần sờ vào cánh\* và những người khiêng dừng lại, rồi ngài phán: “Này chàng trai, tôi bảo anh, hãy dậy đi!”. **15** Người chết ngồi dậy và bắt đầu nói, Chúa Giê-su giao anh ta lại cho mẹ. **16** Ai nấy đều sợ hãi và tôn vinh Đức Chúa Trời. Họ nói: “Một đáng tiên tri vĩ đại đã xuất hiện giữa chúng ta” và “Đức Chúa Trời đã đoái đến dân ngài”. **17** Tin này về Chúa Giê-su truyền ra khắp Giu-đê và các vùng lân cận.

**18** Các môn đồ của Giăng thuật lại cho ông mọi điều ấy. **19** Vì thế, ông gọi hai môn đồ mình đến, sai họ đi gặp Chúa Giê-su để hỏi: “Ngài có phải là Đấng Sẻ Đến, hay chúng tôi phải đợi một đấng khác nữa?”. **20** Khi gặp ngài, họ nói: “Giăng Báp-tít\* sai chúng tôi đến hỏi ngài: ‘Ngài có phải là Đấng Sẻ Đến, hay chúng tôi phải đợi một đấng khác nữa?’”. **21** Trong giờ đó, ngài chữa lành nhiều người bệnh, cả nặng lẫn nhẹ, đuổi ác thần và làm người mù sáng mắt. **22** Ngài đáp lời họ: “Hãy đi thuật lại cho Giăng những gì các anh thấy và nghe: Người mù thấy được, người què đi được, người phong cùi được sạch, người điếc nghe được, người chết sống lại và người nghèo được nghe tin mừng. **23** Hạnh phúc cho người nào không vấp ngã vì có tôi”.

**24** Khi môn đồ của Giăng đi rồi, Chúa Giê-su bắt đầu nói với đoàn dân về Giăng: “Anh em ra hoang mạc để xem gì? Để xem cây sậy phát phơ trước gió chẳng? **25** Vậy anh em ra đó để xem gì? Để xem một người ăn mặc sang trọng chẳng? Những người ăn mặc lông lầy và sống xa hoa thì ở trong hoàng cung. **26** Thế thì anh em ra đó để xem gì? Một nhà tiên tri chẳng? Đúng vậy, tôi nói với anh em rằng người này còn hơn một nhà tiên tri nhiều. **27** Về người này, đã có lời viết: ‘Này! Ta sai sứ giả ta đi trước ngươi, người sẽ dọn đường cho ngươi’. **28** Tôi nói với anh em, trong số những người lọt lòng mẹ, không ai lớn hơn Giăng, nhưng người nhỏ hơn trong Nước Đức Chúa Trời còn lớn hơn ông”. **29** (Khi nghe điều này, hết thấy dân chúng và người thu thuế đều tuyên bố Đức Chúa Trời là công chính vì họ đã chịu phép báp-têm của Giăng. **30** Nhưng những người Pha-ri-si và người thông thạo Luật pháp thì khinh thường lời khuyên\* của Đức Chúa Trời vì họ không được Giăng làm phép báp-têm cho).

**31** Chúa Giê-su nói tiếp: “Vậy, tôi so sánh những người thuộc thế hệ này với ai đây? Họ giống ai? **32** Họ giống như trẻ con ngồi nơi phố chợ kêu réo nhau rằng: ‘Chúng tớ thổi sáo cho các cậu mà các cậu không nhảy múa, chúng tớ kêu gào mà các cậu không khóc’. **33** Cũng vậy, Giăng Báp-tít đến không ăn bánh uống rượu thì anh em nói: ‘Ông ta bị quỷ ám’. **34** Còn Con Người đến ăn và uống thì anh em lại nói: ‘Xem kia, một người tham ăn mê rượu, làm bạn với bọn thu thuế và kẻ tội lỗi!’. **35** Dù sao đi nữa, sự khôn ngoan được chứng minh là công chính bởi kết quả\* của nó”.

**36** Một người Pha-ri-si nợ cứ mời ngài đến dùng bữa, nên ngài vào nhà ông và ngồi ăn. **37** Kìa! Có một phụ nữ trong thành có tiếng là người tội lỗi. Biết ngài đang ngồi ăn trong nhà người Pha-ri-si này, cô mang đến một lọ\* đựng dầu thơm. **38** Cô quỳ dưới chân ngài và khóc, để nước mắt rơi ướt chân ngài rồi lấy tóc mình mà lau. Cô còn dịu dàng hôn chân ngài và đổ dầu thơm lên. **39** Thấy vậy, người Pha-ri-si đã mời ngài bèn nghĩ thầm: “Nếu người này đúng là nhà tiên tri thì phải biết người phụ nữ sờ chân mình là ai, thuộc hạng người nào, và biết cô ta là một người tội lỗi”. **40** Biết ý nghĩ đó, Chúa Giê-su nói với ông: “Si-môn, tôi có điều này muốn nói với anh”. Ông thưa: “Xin Thầy cứ nói!”.

**41** “Một chủ nợ có hai con nợ, một người nợ 500 đơ-na-ri-on,\* người kia nợ 50. **42** Họ không có gì để trả nên chủ nợ rộng lòng tha cho cả hai. Vậy, trong hai người đó, ai sẽ thương chủ nợ hơn?”. **43** Si-môn trả lời: “Tôi nghĩ là người được chủ nợ tha nhiều hơn”. Ngài phán: “Anh nhận xét đúng”. **44** Ngài quay sang nhìn người phụ nữ và nói với Si-môn: “Anh thấy người phụ nữ này không? Tôi vào nhà anh, anh không cho tôi nước rửa chân, nhưng chị ấy đã lấy nước mắt rửa chân tôi rồi lấy tóc mà lau. **45** Anh không hôn tôi, còn chị ấy, từ lúc tôi vào đây đã không ngừng hôn chân tôi. **46** Anh không đổ dầu trên đầu tôi, nhưng chị ấy đã đổ dầu thơm lên chân tôi. **47** Bởi vậy, tôi nói với anh, chị ấy dù có nhiều tội\* nhưng đã được tha; vì thế chị yêu thương nhiều. Còn người được tha ít thì yêu thương ít”. **48** Rồi ngài nói với người phụ nữ: “Tội lỗi của chị đã được tha”. **49** Nghe thế, những người ngồi chung bàn với ngài nói cùng nhau: “Người này là ai mà tha tội vậy?”. **50** Ngài nói với phụ nữ ấy: “Đức tin của chị đã cứu chị, hãy ra về bình an”.

^ Lu 7:14 Hay “cáng khiêng quan tài”.

^ Lu 7:20 Báp-tít tức là người làm phép báp-têm.

^ Lu 7:30 Hay “sự chỉ dẫn”.

^ Lu 7:35 Ds: “con cái”.

^ Lu 7:37 Ds: “lọ bằng thạch cao tuyết hoa”.

^ Lu 7:41 Xem Phụ lục B14.

^ Lu 7:47 Hay “có tội nặng”.

**8** Không lâu sau, Chúa Giê-su đi từ thành này đến thành kia, làng này sang làng nọ, rao giảng và loan báo tin mừng về Nước Đức Chúa Trời. Cùng đi với ngài có 12 sứ đồ <sup>2</sup> và một số phụ nữ đã được ngài cứu khỏi ác thần và chữa lành bệnh, gồm: Ma-ri gọi là Ma-đơ-len, người được giải thoát khỏi bảy quỷ; <sup>3</sup> Gian-nơ, vợ của Chu-xa, người quản lý cung Hê-rốt; Su-xan-nơ; cùng nhiều phụ nữ khác. Họ đã dùng của cải mình mà phục vụ ngài và các sứ đồ.

<sup>4</sup> Khi đoàn dân đông nhóm lại cùng những người đến với ngài từ các thành, ngài nói với họ một minh họa: <sup>5</sup> “Có một người kia đi gieo giống. Trong lúc người gieo, một số hạt rơi dọc đường, bị người ta giẫm lên và chim trời ăn hết. <sup>6</sup> Số khác rơi trên đá, khi mọc lên thì khô đi vì không có hơi ẩm. <sup>7</sup> Có những hạt rơi vào bụi gai; bụi gai lớn lên cùng với chúng và làm chúng bị nghẹt. <sup>8</sup> Còn số khác rơi nơi đất tốt, khi mọc lên thì sinh hoa kết quả gấp một trăm”. Khi nói những lời ấy, ngài phán lớn tiếng: “Ai có tai biết nghe, hãy nghe”.

<sup>9</sup> Các môn đồ hỏi ngài minh họa đó có nghĩa gì. <sup>10</sup> Ngài đáp: “Anh em được hiểu những điều mầu nhiệm về Nước Đức Chúa Trời, còn với người khác thì tôi dùng minh họa, để họ dù nhìn cũng như không, dù nghe cũng chẳng hiểu. <sup>11</sup> Minh họa ấy có nghĩa như vậy: Hạt giống là lời Đức Chúa Trời. <sup>12</sup> Hạt rơi dọc đường là người đã nghe, nhưng Ác Quỷ đến lấy lời đó khỏi lòng họ để họ không tin và không được cứu. <sup>13</sup> Hạt rơi trên đá là người nghe lời ấy và vui mừng tiếp nhận, nhưng không có rễ. Họ tin một thời gian, nhưng khi gặp thử thách thì bỏ cuộc. <sup>14</sup> Hạt rơi giữa bụi gai là người nghe lời Đức Chúa Trời, nhưng những mối lo lắng, sự giàu có và thú vui của đời này làm họ phân tâm nên bị bóp nghẹt hoàn toàn và không sinh trái nào chín. <sup>15</sup> Còn hạt rơi nơi đất tốt là người có lòng tốt và ngay thẳng, sau khi nghe lời đó thì gìn giữ và bền lòng sinh hoa kết quả.

**16** Không ai thắp đèn rồi lấy đồ đậy lại hoặc để dưới gầm giường, nhưng đặt trên chân đèn, hầu cho ai vào phòng cũng thấy ánh sáng. **17** Chẳng điều gì che giấu mà không bị phơi bày, chẳng điều gì giấu kín mà không bị phát hiện và lộ ra. **18** Vậy, hãy để ý đến cách anh em nghe; vì ai có sẽ được cho thêm, còn ai không có thì ngay cả điều mình tưởng là có cũng sẽ bị lấy đi”.

**19** Bấy giờ, mẹ và các em trai ngài đến gặp ngài nhưng không đến gần được vì có đoàn dân. **20** Thế nên, có người nói với ngài: “Mẹ và các em Thầy đang đứng bên ngoài, muốn gặp Thầy”. **21** Ngài đáp: “Mẹ tôi và anh em tôi là những người nghe lời Đức Chúa Trời và làm theo”.

**22** Một ngày nọ, Chúa Giê-su cùng các môn đồ lên thuyền, ngài bảo họ: “Chúng ta hãy sang bên kia bờ hồ”. Họ giong buồm ra khơi. **23** Trong lúc thuyền đang đi thì ngài ngủ. Có một cơn bão gió dữ dội nổi lên trên hồ và nước tràn vào thuyền, rất nguy hiểm. **24** Họ đến đánh thức ngài và nói: “Thầy ơi Thầy! Chúng ta sắp chết rồi!”. Ngài bèn dậy và quở sóng cùng gió, sóng gió liền ngừng và mọi vật đều yên lặng. **25** Rồi ngài nói với họ: “Đức tin của anh em ở đâu?”. Nhưng họ rất đỗi sợ hãi và kinh ngạc, rồi nói với nhau: “Thật ra người này là ai? Vì người ra lệnh cho cả gió và nước, và chúng cũng vâng lệnh người”.

**26** Họ cập bến ở vùng Giê-ra-sa, nằm đối ngang Ga-li-lê. **27** Chúa Giê-su vừa ra khỏi thuyền, có một người bị quỷ ám từ trong thành đi ra gặp ngài. Từ lâu, ông không mặc gì cả, chẳng ở trong nhà mà ở nơi nghĩa địa. **28** Thấy Chúa Giê-su, ông hét lên, sấp mình trước mặt ngài rồi nói lớn: “Hỡi Giê-su, Con Đức Chúa Trời Tối Cao, tôi có liên can gì với ngài? Tôi van ngài, đừng hành hạ tôi”. **29** (Vì Chúa Giê-su đã ra lệnh cho tà thần ra khỏi người đàn ông đó. Đã bao lần tà thần nhập vào ông; \* nhiều lần ông bị xiềng và canh giữ, nhưng ông bứt đứt xiềng và bị quỷ dẫn vào nơi hẻo lánh). **30** Chúa Giê-su hỏi ông: “Anh tên gì?”. Ông trả lời: “Quân Đoàn”, vì có nhiều quỷ nhập vào ông. **31** Chúng cứ nài xin ngài đừng truyền lệnh đuổi chúng xuống vực sâu. **32** Lúc ấy có một bầy heo đông đang ăn trên núi, chúng bèn nài xin ngài cho nhập vào bầy heo đó và ngài cho phép. **33** Các quỷ bèn ra khỏi ông rồi nhập vào bầy heo, cả bầy lao khỏi vách đá, rớt xuống hồ và chết chìm.

**34** Những người chần thảy thế thì bỏ chạy, rồi thuật lại chuyện ấy trong khắp thành và vùng nông thôn.

**35** Dân chúng đi ra xem sự việc ấy. Khi đến chỗ Chúa Giê-su và thấy người mà các quý đã ra khỏi đang ngồi dưới chân ngài, có mặc quần áo và trí óc tỉnh táo thì họ rất đỗi sợ hãi. **36** Những người chứng kiến sự việc kể lại cho họ nghe người bị quỷ ám đã được chữa lành như thế nào. **37** Rất nhiều người từ vùng Giê-ra-sa xin Chúa Giê-su đi khỏi đó vì quá sợ hãi. Ngài bèn lên thuyền để đi nơi khác. **38** Người được thoát khỏi quỷ cứ xin đi cùng với Chúa Giê-su, nhưng ngài bảo ông về và dặn: **39** “Hãy về nhà, kể lại cho mọi người điều Đức Chúa Trời đã làm cho anh”. Vậy ông đi, rao truyền khắp thành điều Chúa Giê-su đã làm cho ông.

**40** Khi Chúa Giê-su trở lại, dân chúng ân cần tiếp đón ngài vì ai nấy đều trông đợi ngài. **41** Kia! Có một viên cai quản nhà hội tên là Giai-ru đến sấp mình dưới chân Chúa Giê-su, nài xin ngài đến nhà ông **42** vì con gái duy nhất của ông, khoảng 12 tuổi, đang hấp hối.

Ngài đang đi thì dân chúng chen lấn quanh ngài. **43** Ở đó có một phụ nữ bị rong huyết đã 12 năm mà không ai chữa được. **44** Bà đến từ phía sau và sờ vào tua áo ngoài của ngài, ngay lập tức huyết cầm lại. **45** Chúa Giê-su hỏi: “Ai vừa chạm vào tôi?”. Mọi người đều chối thì Phi-e-rơ nói: “Thưa Thầy, dân chúng đang vây quanh và chen lấn Thầy đó”. **46** Nhưng Chúa Giê-su nói: “Có người chạm vào tôi vì tôi biết có lực ra khỏi tôi”. **47** Thấy không giấu được nữa, người phụ nữ ấy run rẩy sấp mình trước mặt ngài, nói rõ giữa công chúng lý do bà chạm vào ngài và bà được lành bệnh ngay lập tức như thế nào. **48** Ngài phán với bà: “Con gái ơi, \* đức tin của con đã chữa lành con. Hãy ra về bình an”.

**49** Ngài còn đang nói thì một người từ nhà của viên cai quản nhà hội đến báo: “Con gái ông chết rồi, đừng làm phiền Thầy nữa”. **50** Nghe được lời ấy, Chúa Giê-su nói với viên cai quản nhà hội: “Đừng sợ, chỉ cần có đức tin thì cô bé sẽ được cứu”. **51** Khi đến nhà ông, ngài không cho ai vào với ngài, ngoại trừ Phi-e-rơ, Giăng, Gia-cơ và cha mẹ cô bé. **52** Mọi người đều đắm ngực khóc thương cô bé. Ngài bèn nói: “Đừng khóc nữa, cô bé không chết



đâu nhưng chỉ đang ngủ thôi”. **53** Nghe vậy thì họ cười nhạo ngài vì biết cô bé đã chết rồi. **54** Nhưng ngài cầm tay em và gọi: “Con ơi, dậy đi!”. **55** Sinh khí trở lại trong người cô bé, em liền đứng dậy; và ngài bảo họ cho cô bé ăn. **56** Cha mẹ em rất đỗi vui mừng, nhưng ngài dặn họ đừng nói cho ai biết việc đã xảy ra.

^ Lu 8:29 Cũng có thể là “Từ lâu, tà thần đã cầm giữ ông”.

^ Lu 8:48 Đây là cách xưng hô biểu lộ lòng nhân từ của người có quyền hoặc người lớn tuổi đối với phụ nữ nhỏ tuổi hơn.

**9** Chúa Giê-su gọi 12 sứ đồ đến, ban cho họ quyền năng và uy quyền để đuổi tất cả các quỷ và chữa bệnh. **2** Ngài phái họ đi rao giảng về Nước Đức Chúa Trời và chữa bệnh. **3** Ngài dặn họ: “Khi đi đừng mang gì theo, dù là gậy, túi đựng thức ăn, bánh hoặc tiền,\* cũng đừng mang thêm áo.\* **4** Khi anh em vào nhà nào, hãy ở lại nhà ấy cho đến khi rời khỏi đó. **5** Nơi nào người ta không tiếp đón anh em thì khi ra khỏi thành của họ, hãy giữ bụi nơi chân mình\* để làm bằng chứng nghịch lại họ”. **6** Các môn đồ bắt đầu đi khắp khu vực, từ làng này đến làng khác, loan báo tin mừng và chữa bệnh khắp nơi.

**7** Bảy giờ, vua chư hầu Hê-rốt\* nghe nói về mọi việc xảy ra. Vua vô cùng bối rối vì có người nói Giăng đã sống lại, **8** người khác nói rằng Ê-li-gia xuất hiện, còn kẻ khác thì nói một nhà tiên tri thời xưa sống lại. **9** Hê-rốt nói: “Ta đã chém đầu Giăng rồi. Vậy người mà ta nghe đồn về những chuyện ấy là ai?”. Vì thế, vua tìm cách gặp ngài.

**10** Khi trở về, các sứ đồ thuật lại cho Chúa Giê-su những việc họ đã làm. Rồi ngài dẫn họ đi riêng đến một thành gọi là Bết-sai-đa. **11** Nhưng dân chúng biết được bèn kéo nhau theo ngài. Ngài tiếp đón họ tử tế, giảng cho họ nghe về Nước Đức Chúa Trời và chữa lành những người cần được chữa bệnh. **12** Xế chiều, 12 sứ đồ đến nói với ngài: “Xin cho dân chúng về, để họ vào các thôn làng quanh đây tìm chỗ trọ và thức ăn, vì đây là nơi hẻo lánh”. **13** Nhưng ngài đáp: “Anh em hãy cho họ thứ gì để ăn”. Các môn đồ nói: “Chúng tôi chẳng có gì ngoài năm cái bánh và hai con cá, trừ khi chính chúng tôi phải đi mua thức ăn cho cả đoàn dân này”. **14** Thật vậy, có khoảng 5.000 người nam, nhưng ngài bảo các môn đồ: “Hãy cho họ ngồi xuống thành từng nhóm khoảng 50 người”. **15** Họ làm theo và mọi người ngồi xuống. **16** Bảy giờ, ngài cầm năm cái bánh và hai con cá, ngước mắt lên trời dâng lời chúc tạ. Rồi ngài bẻ ra đưa cho các môn đồ để phân phát cho đoàn dân. **17** Tất cả đều ăn no nê, và họ gom lại những miếng bánh thừa, được 12 giỏ.

**18** Ngày nọ, Chúa Giê-su đang cầu nguyện một mình thì các môn đồ đến, ngài hỏi họ: “Dân chúng nói tôi là ai?”. **19** Họ trả lời: “Là Giăng Báp-tít, cũng có người nói là Ê-li-gia, còn số khác thì bảo là một trong các nhà tiên tri thời xưa đã sống lại”. **20** Ngài hỏi họ: “Còn anh em thì nói tôi là ai?”. Phi-e-rơ thưa: “Là Đấng Ki-tô của Đức Chúa Trời”. **21** Rồi ngài nghiêm nghị nói chuyện với họ và dặn họ không được nói cho ai biết điều đó. **22** Ngài cũng nói: “Con Người phải chịu nhiều đau khổ, bị các trưởng lão cùng các trưởng tế và thầy kinh luật loại bỏ, bị giết và đến ngày thứ ba thì được sống lại”.

**23** Sau đó ngài nói với mọi người: “Nếu ai muốn làm môn đồ tôi thì phải từ bỏ chính mình, hằng ngày vác cây khổ hình\* mình và luôn theo tôi. **24** Vì ai muốn cứu mạng sống mình thì sẽ mất, còn ai mất mạng sống vì tôi thì sẽ cứu được mạng mình. **25** Thật vậy, nếu một người được cả thế gian mà bản thân bị thiệt hại hay mất mạng sống thì có ích chi? **26** Hễ ai hỏ thẹn về tôi và lời tôi, Con Người cũng sẽ hỏ thẹn về người ấy khi ngài đến trong vinh quang của mình, của Cha và của các thiên sứ thánh. **27** Nhưng tôi nói thật với anh em, có vài người đang đứng đây sẽ không hề ném trái sự chết trước khi thấy Nước Đức Chúa Trời”.

**28** Thật thế, khoảng tám ngày sau khi nói lời đó, Chúa Giê-su dẫn Phi-e-rơ, Giăng và Gia-cơ lên núi cầu nguyện. **29** Khi đang cầu nguyện, diện mạo ngài thay đổi, áo ngài trắng tinh và sáng lấp lánh. **30** Kìa! Có hai người đang nói chuyện với ngài, đó là Môi-se và Ê-li-gia. **31** Họ hiện ra trong vinh quang và nói về sự ra đi của ngài, là điều ngài sắp làm ứng nghiệm tại Giê-ru-sa-lem. **32** Lúc ấy, Phi-e-rơ và những người đi cùng đang ngủ, nhưng khi tỉnh dậy, họ thấy sự vinh quang của ngài và thấy hai vị ấy đang đứng với ngài. **33** Khi hai vị ấy sắp rời Chúa Giê-su, Phi-e-rơ nói với ngài: “Thưa Thầy, thật vinh hạnh cho chúng tôi được có mặt ở đây. Hãy để chúng tôi dựng ba cái lều, một cái cho Thầy, một cái cho Môi-se và một cái cho Ê-li-gia”. Ông nói mà không biết mình đang nói gì. **34** Phi-e-rơ đang nói thì một đám mây xuất hiện che phủ họ. Khi ở trong đám mây thì họ rất sợ hãi. **35** Rồi từ trong đám mây có tiếng phán: “Đây là Con của ta, người mà ta đã chọn. Hãy nghe lời người”. **36** Lúc tiếng nói phát ra, họ chỉ còn thấy một mình Chúa Giê-su.

Nhưng trong những ngày ấy, họ im lặng, không hề nói cho ai biết những điều mình đã thấy.

**37** Hôm sau, khi họ xuống núi, một đoàn dân đông đến đón ngài. **38** Kia! Có một người đàn ông trong đám đông kêu lên: “Thưa Thầy, tôi van xin Thầy xem giùm con trai tôi, vì cháu là con duy nhất của tôi. **39** Một tà thần nhập vào cháu, và cháu bỗng dung hét lên. Nó làm cháu co giật sùi bọt mép, và khó lắm nó mới chịu rời khỏi cháu, chỉ sau khi làm cháu bầm giập. **40** Tôi đã nài xin các môn đồ Thầy đuổi nó nhưng họ không làm được”. **41** Chúa Giê-su đáp: “Ôi, thế hệ đồi bại và không có đức tin, tôi phải ở với các người và chịu đựng các người đến khi nào? Hãy mang con anh lại đây”. **42** Ngay cả khi cậu bé đang đi đến, quỷ cũng vụt em xuống đất, làm em co giật dữ dội. Nhưng Chúa Giê-su quở tà thần, chữa lành cậu bé rồi giao lại cho cha em. **43** Ai nấy đều kinh ngạc trước quyền năng lớn lao của Đức Chúa Trời.

Trong lúc họ đang ngạc nhiên và thán phục về mọi điều Chúa Giê-su làm, ngài nói với các môn đồ: **44** “Hãy lắng nghe và ghi nhớ lời này: Con Người sẽ bị phản bội và nộp vào tay người ta”. **45** Nhưng các môn đồ không hiểu lời ngài nói. Thật vậy, ý nghĩa của lời ấy được che giấu để họ không hiểu, và họ cũng không dám hỏi ngài.

**46** Bây giờ, các môn đồ cãi nhau xem ai trong vòng họ là người lớn nhất. **47** Biết lập luận trong lòng họ, Chúa Giê-su dẫn một đứa trẻ đến đứng bên cạnh **48** rồi nói với họ: “Ai vì danh tôi mà tiếp đón đứa trẻ này là tiếp đón tôi, và ai tiếp đón tôi là tiếp đón đáng sai tôi đến. Ai cư xử như người nhỏ hơn trong vòng anh em thì người đó là lớn”.

**49** Giăng nói với ngài: “Thưa Thầy, chúng tôi thấy một người nhân danh Thầy mà đuổi quỷ, và chúng tôi cố ngăn cản vì người không đi theo chúng ta”. **50** Nhưng Chúa Giê-su nói: “Đừng cản ông ấy, vì ai không chống lại anh em là đứng về phía anh em”.

**51** Khi gần đến thời điểm để lên trời, Chúa Giê-su cương quyết đi đến Giê-ru-sa-lem. **52** Ngài bèn sai người đi trước mình. Họ lên đường và vào một làng của người Sa-ma-ri để chuẩn bị cho ngài. **53** Nhưng dân làng đó không tiếp đón ngài vì ngài cương quyết đi đến Giê-ru-sa-lem. **54** Thấy vậy, môn đồ

Gia-cơ và Giăng nói: “Thưa Chúa, Chúa có muốn chúng tôi kêu lửa từ trời xuống tiêu diệt họ không?”. <sup>55</sup> Nhưng Chúa Giê-su quay lại quở trách hai người. <sup>56</sup> Rồi ngài và các môn đồ đi đến một làng khác.

<sup>57</sup> Trong lúc họ đi đường, có người nói với ngài: “Thầy đi đâu tôi sẽ theo đó”. <sup>58</sup> Nhưng Chúa Giê-su nói với ông: “Con cáo có hang, chim trời có tổ, nhưng Con Người không có chỗ gối đầu”. <sup>59</sup> Rồi ngài nói với một người khác: “Hãy làm môn đồ tôi”. Người ấy đáp: “Thưa Chúa, xin cho tôi về chôn cha tôi trước đã”. <sup>60</sup> Nhưng ngài nói với ông: “Hãy để người chết chôn người chết, còn anh hãy đi loan báo khắp nơi về Nước Đức Chúa Trời”. <sup>61</sup> Một người khác nói: “Thưa Chúa, tôi sẽ theo Chúa, nhưng xin cho tôi về từ giã người nhà trước đã”. <sup>62</sup> Chúa Giê-su nói với ông: “Ai đã tra tay cầm cày mà nhìn lại phía sau thì không thích hợp với Nước Đức Chúa Trời”.

<sup>^</sup> Lu 9:3 Ds: “bạc”.

<sup>^</sup> Lu 9:3 Ds: “hai áo”.

<sup>^</sup> Lu 9:5 Đây là hành động cho thấy một người đã hết trách nhiệm.

<sup>^</sup> Lu 9:7 Tức là Hê-rốt An-ti-ba. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

<sup>^</sup> Lu 9:23 Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

**10** Sau đó, Chúa Giê-su chọn 70 người khác và phái từng đôi đi trước ngài đến các thành, các nơi mà ngài sẽ đến. **2** Rồi ngài nói với họ: “Quả thật, mùa gặt thì trúng nhưng thợ gặt thì ít. Vì vậy, hãy nài xin Chủ mùa gặt sai thợ gặt đến thu hoạch vụ mùa. **3** Hãy đi! Này, tôi phái anh em đi như cừu con ở giữa muông sói. **4** Đừng đem theo túi tiền, túi đựng thức ăn hoặc giày; cũng đừng chào hỏi ai\* dọc đường. **5** Khi vào nhà nào, trước hết hãy nói: ‘Chúc nhà này được bình an’. **6** Nếu ở đó có người yêu chuộng sự bình an, sự bình an của anh em sẽ đến trên người ấy; nếu không thì sự bình an ấy sẽ trở lại với anh em. **7** Hãy ở lại nhà có người yêu chuộng sự bình an, ăn uống những gì họ cung cấp, vì người làm việc thì đáng được trả công. Đừng chuyển từ nhà này sang nhà khác.

**8** Cũng vậy, khi anh em vào thành nào và được người ta tiếp đón, hãy ăn những gì họ dọn ra cho mình, **9** chữa lành những người bệnh ở đó và nói với họ: ‘Nước Đức Chúa Trời đã đến gần anh em’. **10** Còn thành nào mà người ta không tiếp đón anh em, hãy ra những con đường chính và nói: **11** ‘Ngay cả bụi của thành này dính chân chúng tôi, chúng tôi cũng lau sạch để nghịch lại các người. Nhưng hãy biết rằng Nước Đức Chúa Trời đã đến gần’. **12** Tôi cho anh em biết, vào ngày đó\* thì thành Sô-đôm sẽ được xử nhẹ hơn thành ấy.

**13** Khốn cho ngươi, thành Cô-ra-xin! Khốn cho ngươi, thành Bết-sai-đa! Vì nếu những việc phi thường đã làm giữa các ngươi được thực hiện tại thành Ty-rơ và Si-đôn\* thì họ đã mặc vải thô và ngồi trong tro để ăn năn từ lâu rồi. **14** Thế nên, trong kỳ phán xét thì thành Ty-rơ và Si-đôn sẽ được xử nhẹ hơn các ngươi. **15** Còn ngươi, hỡi thành Ca-bê-na-um, ngươi sẽ được nâng lên tận trời sao? Không! Ngươi sẽ bị xuống mồ!\*

**16** Ai nghe anh em là nghe tôi. Ai khước từ anh em là khước từ tôi. Còn ai khước từ tôi là khước từ đấng sai tôi đến”.

**17** Rồi 70 môn đồ trở về trong niềm vui mừng và nói: “Thưa Chúa, ngay cả các quỷ cũng phải quy phục khi chúng tôi dùng danh Chúa”. **18** Ngài nói với họ: “Tôi thấy Sa-tan đã từ trời rơi xuống như tia chớp. **19** Nay! Tôi ban cho anh em uy quyền để giày đạp rắn và bò cạp, để thắng mọi quyền lực của kẻ thù, và sẽ không có gì làm hại anh em được. **20** Dù vậy, đừng vui mừng vì các ác thần quy phục anh em, nhưng hãy vui mừng vì tên của anh em đã được ghi ở trên trời”. **21** Lúc ấy, Chúa Giê-su vui mừng khôn xiết bởi thần khí thánh, và ngài thốt lên: “Lạy Cha, là Chúa của trời đất, con ca ngợi Cha trước công chúng vì Cha đã giấu kín những điều này với người khôn ngoan và trí thức, nhưng tiết lộ cho con trẻ. Vâng, thưa Cha, vì đó là điều đẹp lòng Cha”. **22** Rồi ngài nói: “Cha tôi đã trao cho tôi mọi sự. Không ai biết Con là ai, ngoại trừ Cha; và cũng không ai biết Cha là ai, ngoại trừ Con và người nào mà Con muốn tỏ cho biết”.

**23** Ngài nói với các môn đồ khi chỉ có mình họ: “Hạnh phúc cho mắt nào được thấy những điều anh em thấy. **24** Vì tôi nói với anh em, nhiều nhà tiên tri và vua chúa ước ao thấy những điều anh em thấy, nghe những điều anh em nghe nhưng không được”.

**25** Bấy giờ, có một người thông thạo Luật pháp đứng dậy hỏi để thử ngài: “Thưa Thầy, tôi cần phải làm gì để được hưởng sự sống vĩnh cửu?”. **26** Ngài hỏi ông: “Trong Luật pháp có viết gì? Anh hiểu thế nào?”. **27** Ông trả lời: “‘Người phải yêu thương Giê-hô-va\* Đức Chúa Trời người hết lòng, hết mình, hết sức lực và hết tâm trí’, và ‘yêu người lân cận như chính mình’”. **28** Ngài nói với ông: “Anh trả lời đúng; hãy tiếp tục làm thế thì anh sẽ nhận được sự sống”.

**29** Tuy nhiên, vì muốn chứng tỏ mình là công chính, ông hỏi Chúa Giê-su: “Ai thật sự là người lân cận tôi?”. **30** Ngài đáp: “Có một người đi từ Giê-ru-sa-lem xuống Giê-ri-cô và sa vào tay bọn cướp, bị chúng lột sạch, đánh đập rồi bỏ đi, để mặc cho dờ sống dờ chết. **31** Tình cờ có một thầy tế lễ đi xuống đường đó, nhưng khi thấy người ấy thì tránh sang bên kia đường. **32** Cũng vậy, một người Lê-vi đi đến chỗ đó và thấy người thì tránh sang bên kia đường. **33** Nhưng có một người Sa-ma-ri đi ngang qua, thấy người thì động

lòng thương cảm. <sup>34</sup> Ông đến gần, đổ dầu và rượu lên vết thương rồi băng bó lại. Ông đặt người ấy lên lưng con vật của mình, đưa đến quán trọ và chăm sóc cho người. <sup>35</sup> Hôm sau, ông lấy hai đơ-na-ri-on\* đưa cho chủ quán trọ và nói: ‘Xin chăm sóc cho anh ta, tốn thêm bao nhiêu, khi trở lại tôi sẽ trả’.

<sup>36</sup> Theo anh, trong ba người ấy, ai đã cư xử như người lân cận với người sa vào tay bọn cướp?”. <sup>37</sup> Ông trả lời: “Là người đã thể hiện lòng thương xót với người bị nạn”. Chúa Giê-su bèn nói với ông: “Anh hãy đi và làm y như vậy”.

<sup>38</sup> Trong lúc họ đi đường, ngài vào một làng nọ. Tại đó, có một phụ nữ tên là Ma-thê tiếp đãi ngài trong nhà mình. <sup>39</sup> Cô cũng có một em gái\* là Ma-ri, cứ ngồi nơi chân Chúa Giê-su và lắng nghe lời ngài. <sup>40</sup> Còn Ma-thê thì mãi lo nhiều việc. Vì thế, cô đến nói với ngài: “Thưa Chúa, Chúa không thấy em tôi để mặc tôi lo hết mọi việc sao? Xin bảo nó phụ giúp tôi”. <sup>41</sup> Chúa Giê-su đáp: “Ma-thê, Ma-thê, chị lo lắng và bối rối về nhiều việc quá. <sup>42</sup> Chỉ cần vài thứ thôi hay một thứ cũng đủ. Còn Ma-ri, cô ấy đã chọn phần tốt,\* là phần sẽ không bị lấy đi”.

<sup>^</sup> Lu 10:4 Hay “đùng ôm ai mà chào”.

<sup>^</sup> Lu 10:12 Tức là Ngày Phán Xét.

<sup>^</sup> Lu 10:13 Hai thành này không phải của dân Do Thái.

<sup>^</sup> Lu 10:15 Hay “Ha-đê”, tức là mồ mả chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

<sup>^</sup> Lu 10:27 Xem [Phụ lục A5](#).

<sup>^</sup> Lu 10:35 Xem [Phụ lục B14](#).

<sup>^</sup> Lu 10:39 Tiếng Hy Lạp không cho biết rõ là chị hay em.

<sup>^</sup> Lu 10:42 Hay “phần tốt nhất”.



**11** Có lần Chúa Giê-su ở một nơi nọ để cầu nguyện. Khi ngài cầu nguyện xong, một môn đồ nói với ngài: “Thưa Chúa, xin dạy chúng tôi cách cầu nguyện, như Giăng đã dạy môn đồ của ông”.

**2** Ngài phán: “Khi anh em cầu nguyện, hãy nói như vậy: ‘Lạy Cha, xin cho danh Cha được nên thánh.\* Xin Nước Cha được đến. **3** Xin cho chúng con thức ăn\* cần dùng mỗi ngày. **4** Xin tha tội chúng con, vì chúng con cũng tha thứ mọi người có lỗi với\* chúng con. Xin đừng để chúng con sa vào cám dỗ’”.\*

**5** Ngài nói tiếp: “Giả sử anh em có một người bạn; nửa đêm, anh em đến nhà người ấy và nói: ‘Bạn ơi, cho tôi mượn ba ổ bánh, **6** vì tôi có người bạn đi đường xa mới đến mà tôi không có gì dọn cho anh ấy ăn’. **7** Nhưng người bạn ở trong nhà trả lời: ‘Đừng quấy rầy tôi nữa. Cửa khóa rồi, và các con nhỏ của tôi đang ngủ trên giường với tôi. Tôi không dậy lấy gì cho anh được đâu’. **8** Tôi nói với anh em: Dù ông ta không dậy để giúp vì tình bạn, nhưng vì bạn mình cứ đòi dai dẳng nên ông ta sẽ dậy lấy cho bạn những thứ người bạn ấy cần dùng. **9** Bởi thế, tôi bảo anh em: Cứ\* xin thì sẽ được, cứ tìm thì sẽ thấy, cứ gõ cửa thì sẽ được mở cho; **10** vì ai xin thì sẽ được, ai tìm thì sẽ thấy, ai gõ cửa thì sẽ được mở cho. **11** Trong anh em có ai làm cha mà khi con xin cá lại cho rắn thay vì cá chăng? **12** Hoặc con xin trứng mà cho bò cạp chăng? **13** Vậy, nếu anh em là người có tội mà còn biết cho con cái mình vật tốt thì hưởng chi Cha trên trời, ngài lại càng muốn ban thần khí thánh\* cho những người cầu xin ngài!”.

**14** Sau đó, Chúa Giê-su đuổi quỷ ra khỏi một người câm. Khi quỷ ra khỏi thì ông nói được. Dân chúng rất ngạc nhiên và thán phục. **15** Nhưng có mấy người nói: “Ông ta nhờ Bê-ên-xê-bun,\* là chúa quỷ, để đuổi quỷ”. **16** Còn những người khác vì muốn thử ngài nên xin ngài cho xem một dấu lạ từ trời. **17** Biết suy nghĩ của họ, ngài phán: “Nước nào chia rẽ thì tan hoang, nhà nào chia rẽ thì đổ vỡ. **18** Nếu Sa-tan tự chia rẽ, làm sao nước của hắn đứng vững

được? Vậy mà các ông nói tôi nhờ Bê-ên-xê-bun để đuổi quỷ. <sup>19</sup> Nếu tôi nhờ Bê-ên-xê-bun để đuổi quỷ thì môn đồ các ông nhờ ai để đuổi chúng? Bởi vậy, môn đồ các ông sẽ là người xét xử các ông. <sup>20</sup> Nhưng nếu tôi nhờ ngón tay Đức Chúa Trời để đuổi quỷ thì quả thật Nước Đức Chúa Trời đã thành linh đến với các ông. <sup>21</sup> Khi một người mạnh sức và được vũ trang đầy đủ canh giữ lâu dài mình thì tài sản ông ta được an toàn. <sup>22</sup> Nhưng khi có người mạnh hơn đến tấn công và thắng ông ta thì người ấy tước đoạt hết vũ khí mà ông ta tin cậy, rồi phân chia của cướp được. <sup>23</sup> Ai không đứng về phía tôi là chống lại tôi, ai không cùng tôi nhóm hiệp người ta là phân tán họ.

<sup>24</sup> Khi tà thần ra khỏi một người, nó đi qua những nơi khô cằn để tìm chỗ nghỉ ngơi. Tìm không được, nó nói: ‘Ta sẽ trở về nhà mà ta đã ra khỏi’.

<sup>25</sup> Khi về đến, nó thấy nhà đã được quét dọn và trang hoàng. <sup>26</sup> Nó bèn đi và dẫn về bảy tà thần khác còn ác hơn nó. Chúng vào nhà và ở lại đó. Cuối cùng, tình trạng của người ấy còn tệ hơn lúc đầu”.

<sup>27</sup> Khi ngài đang phán những điều ấy thì có một phụ nữ trong đám đông cất tiếng nói với ngài: “Hạnh phúc cho người đã mang thai Thầy và cho Thầy bú!”. <sup>28</sup> Nhưng ngài đáp: “Không, đúng hơn phải nói: ‘Hạnh phúc cho những người nghe và giữ lời Đức Chúa Trời!’”.

<sup>29</sup> Khi dân chúng tụ họp lại, ngài nói: “Thế hệ này là thế hệ gian ác, họ tìm kiếm một dấu lạ, nhưng sẽ chẳng được ban cho dấu nào, ngoại trừ dấu về Giô-na. <sup>30</sup> Giô-na đã trở thành dấu hiệu cho dân thành Ni-ni-ve thế nào, Con Người sẽ là dấu hiệu cho thế hệ này thế ấy. <sup>31</sup> Trong kỳ phán xét, nữ hoàng phương nam sẽ được sống lại với thế hệ này và kết tội họ, vì bà đã đến từ nơi tận cùng trái đất để nghe những lời khôn ngoan của Sa-lô-môn. Nhưng này, ở đây có người còn hơn Sa-lô-môn nữa. <sup>32</sup> Trong kỳ phán xét, dân thành Ni-ni-ve sẽ được sống lại với thế hệ này và kết tội họ, vì dân đó đã ăn năn khi nghe Giô-na rao giảng. Nhưng này, ở đây có người còn hơn Giô-na nữa.

<sup>33</sup> Khi thắp đèn, người ta không để ở nơi kín hay lấy thùng đập lại, nhưng đặt trên chân đèn, hầu cho ai vào phòng cũng thấy ánh sáng. <sup>34</sup> Mắt là đèn của thân thể. Khi mắt anh em tập trung vào một mục tiêu, <sup>\*</sup> cả thân thể cũng sáng; <sup>\*</sup> nhưng nếu mắt anh em đổ kỹ <sup>\*</sup> thì thân thể cũng tối tăm. <sup>35</sup> Vì thế, hãy

cảnh giác, để sự sáng trong anh em không phải là sự tối tăm. <sup>36</sup> Vậy, nếu cả thân thể anh em sáng, không có phần nào tối, thì nó sẽ sáng như cái đèn tỏa ánh sáng cho anh em”.

<sup>37</sup> Khi ngài nói xong, có một người Pha-ri-si mời ngài dùng bữa. Ngài đến nhà ông và ngồi vào bàn. <sup>38</sup> Người Pha-ri-si ấy ngạc nhiên khi thấy ngài không rửa tay\* trước bữa ăn. <sup>39</sup> Nhưng Chúa Giê-su nói với ông: “Này những người Pha-ri-si, các ông lau sạch bên ngoài cốc đĩa, nhưng bên trong, các ông đầy sự tham lam và gian ác. <sup>40</sup> Hỡi những người không biết lý lẽ! Chẳng phải đáng làm nên bề ngoài cũng làm nên bề trong sao? <sup>41</sup> Hãy lấy những gì từ bên trong mà bỏ đi, rồi các ông sẽ sạch về mọi điều khác. <sup>42</sup> Khốn cho các ông, là người Pha-ri-si, vì các ông nộp một phần mười bạc hà, cửu lý hương và mọi thứ rau quả khác nhưng lại bỏ qua công lý và tình yêu thương đối với Đức Chúa Trời! Nộp một phần mười các thứ ấy là điều buộc phải giữ nhưng không được bỏ những điều kia. <sup>43</sup> Khốn cho các ông, là người Pha-ri-si, vì các ông thích ngồi ở hàng ghế đầu\* trong nhà hội và ưa được người ta chào hỏi ở chợ! <sup>44</sup> Khốn cho các ông, vì các ông như mồ mả không có dấu rõ ràng, người ta bước lên mà không biết!”.

<sup>45</sup> Có một người thạo Luật pháp nói với ngài: “Thưa Thầy, Thầy nói thế là sỉ nhục luôn cả chúng tôi”. <sup>46</sup> Ngài bèn phán: “Khốn cho cả các ông nữa, là những người thạo Luật pháp, vì các ông chất trên người khác những gánh nặng khó mang nhưng chính mình không động ngón tay vào!

<sup>47</sup> Khốn cho các ông, vì các ông xây mồ cho những nhà tiên tri bị tổ phụ các ông giết! <sup>48</sup> Rõ ràng các ông biết việc làm của tổ phụ mình nhưng vẫn tán thành, vì họ đã giết các nhà tiên tri còn các ông lại xây mồ. <sup>49</sup> Vì thế, sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời cũng phán: ‘Ta sẽ phá các nhà tiên tri và sứ đồ đến với họ, họ sẽ giết và ngược đãi một số người, <sup>50</sup> để thế hệ này phải chịu trách nhiệm về huyết của tất cả các nhà tiên tri đã đổ ra từ khi thành lập thế gian, <sup>51</sup> từ huyết của A-bên cho đến huyết của Xa-cha-ri, người bị giết giữa bàn thờ và đền thờ’. Đúng thế, tôi nói với các ông, thế hệ này sẽ phải chịu trách nhiệm về điều ấy.

**52** Khốn cho các ông, là những người thạo Luật pháp, vì các ông cất đi chìa khóa của sự hiểu biết; chính các ông không vào, mà ai vào thì các ông cản trở!”.

**53** Khi ngài rời khỏi đó, các thầy kinh luật và người Pha-ri-si gây áp lực nặng nề cho ngài và vặn hỏi ngài nhiều điều khác, **54** chờ cơ hội để bắt lỗi ngài trong lời nói.

^ Lu 11:2 Hay “được tôn thánh; được xem là thánh”.

^ Lu 11:3 Ds: “bánh”.

^ Lu 11:4 Ds: “mọi người mắc nợ”.

^ Lu 11:4 Ds: “Xin đừng đưa chúng con vào sự cám dỗ”.

^ Lu 11:9 Hay “Hãy tiếp tục”.

^ Lu 11:13 Xem mục “Ruach; Pneuma” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Lu 11:15 Một cách gọi ám chỉ Sa-tan.

^ Lu 11:19 Hay “sẽ cho thấy là các ông sai”.

^ Lu 11:34 Hay “mắt anh em sáng”. Ds: “mắt anh em đơn thuần”.

^ Lu 11:34 Hay “đầy ánh sáng”.

^ Lu 11:34 Ds: “xấu xa; gian ác”.

^ Lu 11:38 Tức là không tẩy uế theo nghi thức.

^ Lu 11:43 Hay “tốt nhất”.

**12** Trong lúc đó, khi dân chúng tụ họp lại cả hàng ngàn người đến nỗi giẫm lên nhau, Chúa Giê-su nói với các môn đồ của ngài trước: “Hãy coi chừng men của người Pha-ri-si, tức là sự đạo đức giả. **2** Chẳng điều gì giấu kín mà không bị tiết lộ, chẳng điều gì bí mật mà không bị phát hiện. **3** Vì thế, những gì anh em nói trong bóng tối sẽ được nghe giữa ban ngày, và những gì anh em thì thầm trong phòng riêng sẽ được rao ra trên sân thượng. **4** Tôi cũng nói với anh em, là những người bạn của tôi, đừng sợ kẻ giết thân thể rồi sau đó không làm gì được nữa. **5** Nhưng tôi cho anh em biết phải sợ ai: Hãy sợ đấng sau khi đã giết còn có quyền ném vào Ghê-hen-na.\* Đúng vậy, tôi bảo anh em, hãy sợ đấng ấy. **6** Chẳng phải năm con chim sẻ chỉ bán được hai xu\* sao? Thế nhưng Đức Chúa Trời không quên\* một con nào. **7** Ngay cả tóc trên đầu anh em cũng được đếm hết rồi. Chớ sợ chi! Anh em còn quý giá hơn nhiều con chim sẻ.

**8** Tôi nói với anh em, hễ ai nhìn nhận tôi trước mặt người ta, Con Người cũng sẽ nhìn nhận người ấy trước mặt các thiên sứ của Đức Chúa Trời. **9** Còn ai chối bỏ tôi trước mặt người ta thì sẽ bị chối bỏ trước mặt các thiên sứ của Đức Chúa Trời. **10** Ai nói phạm đến Con Người thì sẽ được tha, nhưng ai nói phạm đến thần khí thánh sẽ không được tha. **11** Khi người ta đem anh em ra trước công chúng,\* trước các viên chức và bậc cầm quyền, chớ lo sợ mình sẽ biện hộ thế nào hay sẽ nói gì; **12** vì trong chính giờ đó, thần khí thánh sẽ dạy anh em những điều phải nói”.

**13** Bấy giờ, có một người trong đám đông nói với ngài: “Thưa Thầy, xin bảo anh tôi chia gia tài cho tôi”. **14** Ngài nói: “Này anh kia, ai lập tôi lên để xét xử hay phân xử giữa hai anh?”. **15** Rồi ngài phán với họ: “Hãy cẩn thận và đề phòng mọi hình thức tham lam,\* vì dù một người có dư dật thì của cải cũng không mang lại sự sống cho người ấy”. **16** Sau đó ngài kể cho họ một minh họa: “Ruộng của một người giàu kia sinh nhiều hoa lợi. **17** Vì thế ông ngắm nghĩ trong lòng: ‘Mình phải làm gì đây, giờ chẳng còn chỗ nào để

chứa hoa lợi?'. <sup>18</sup> Rồi ông nói: 'Mình sẽ làm như vậy: Phá các nhà kho này và xây những cái lớn hơn để chứa hết lúa mì và của cải trong đó. <sup>19</sup> Lúc ấy, mình sẽ tự nhủ: "Mình đã tích lũy được nhiều của cải để dùng trong nhiều năm. Vậy hãy nghỉ ngơi, ăn uống và hưởng thụ". <sup>20</sup> Nhưng Đức Chúa Trời phán với ông: 'Hỡi kẻ dại kia, đêm nay sự sống của ngươi sẽ bị đòi lại. Vậy, ai sẽ hưởng những gì ngươi tích lũy?'. <sup>21</sup> Người nào tích lũy của cải cho mình mà không giàu có nơi Đức Chúa Trời cũng sẽ như thế".

<sup>22</sup> Rồi ngài phán với các môn đồ: "Bởi thế tôi nói với anh em, đừng\* lo lắng về sự sống là sẽ ăn gì hay lo lắng về thân thể là sẽ mặc gì. <sup>23</sup> Vì sự sống quý hơn thức ăn và thân thể quý hơn áo mặc. <sup>24</sup> Hãy nghĩ đến con quạ: Chúng không gieo, không gặt, cũng không có kho hay vựa, vậy mà Đức Chúa Trời vẫn nuôi chúng. Chẳng phải anh em còn quý hơn loài chim nhiều hay sao? <sup>25</sup> Có ai trong anh em lo lắng mà làm cho đời mình dài thêm một khắc\* không? <sup>26</sup> Vậy nếu một điều nhỏ như thế anh em còn không làm được thì sao lại lo lắng về những điều khác? <sup>27</sup> Hãy nghĩ xem loài hoa huệ lớn lên như thế nào: Chúng không làm lụng vất vả cũng không xe chỉ kéo sợi; nhưng tôi nói với anh em, ngay cả vua Sa-lô-môn dù cao sang đến đâu cũng không mặc đẹp bằng một trong những bông hoa đó. <sup>28</sup> Nếu cây cỏ ngoài đồng, là loài nay còn sống mai bị ném vào lò, mà được Đức Chúa Trời cho mặc đẹp như vậy, huống chi là anh em, hỡi những người ít đức tin! <sup>29</sup> Vậy, đừng\* lo lắng là mình sẽ ăn gì uống gì, và đừng quá lo âu; <sup>30</sup> vì mọi điều đó là những điều các dân thế gian mãi lo tìm kiếm, nhưng Cha trên trời của anh em biết anh em cần những thứ ấy. <sup>31</sup> Thay vì thế, hãy luôn tìm kiếm Nước của ngài, rồi anh em sẽ được những thứ ấy.

<sup>32</sup> Hỡi bầy nhỏ, đừng sợ, vì Cha anh em đã vui lòng ban Nước cho anh em. <sup>33</sup> Hãy bán của cải mình để bố thí cho người nghèo. Hãy sắm những túi tiền không bị sờn rách, tức kho báu không hề cạn ở trên trời, là nơi không kẻ trộm nào đến gần và không sâu bọ\* nào làm hư hại. <sup>34</sup> Vì của báu anh em ở đâu thì lòng anh em cũng ở đó.

<sup>35</sup> Hãy mặc đồ phục vụ, chuẩn bị sẵn sàng\* và thấp đèn lên, <sup>36</sup> anh em phải như những người đợi chủ mình từ tiệc cưới trở về, để khi chủ đến và gõ



cửa thì liền mở cho người. <sup>37</sup> Hạnh phúc cho những đầy tớ khi chủ đến thấy họ đang thức canh! Quả thật tôi nói với anh em, chủ sẽ mặc đồ\* phục vụ, bảo họ ngồi vào bàn ăn rồi đến phục vụ họ. <sup>38</sup> Hạnh phúc cho họ nếu chủ đến vào canh hai,\* thậm chí canh ba\* và thấy họ sẵn sàng! <sup>39</sup> Nhưng hãy nhớ điều này, nếu chủ nhà biết trước kẻ trộm đến vào giờ nào thì sẽ không để hắn vào nhà. <sup>40</sup> Anh em cũng vậy, hãy luôn sẵn sàng, vì Con Người sẽ đến vào giờ mà anh em không ngờ”.

<sup>41</sup> Phi-e-rơ bèn nói: “Thưa Chúa, Chúa kể minh họa này cho riêng chúng tôi hay là cho mọi người?”. <sup>42</sup> Chúa Giê-su đáp: “Ai thật sự là quản gia trung tín, khôn ngoan,\* mà chủ sẽ giao nhiệm vụ coi sóc tất cả các tô\* mình để luôn phân phát cho họ phần ăn đúng giờ? <sup>43</sup> Hạnh phúc cho đầy tớ đó khi chủ đến thấy người làm thế! <sup>44</sup> Tôi nói thật với anh em, chủ sẽ giao cho người coi sóc cả gia tài mình. <sup>45</sup> Nhưng nếu như đầy tớ ấy nghĩ thầm: ‘Chủ mình đến muộn’, rồi bắt đầu đánh đập tôi trai tớ gái, ăn uống say sưa, <sup>46</sup> thì chủ của đầy tớ ấy sẽ đến vào ngày nó không ngờ và giờ nó không biết, người sẽ xử nó bằng hình phạt nặng nhất,\* bắt nó phải chịu chung phần với bọn bất trung. <sup>47</sup> Đầy tớ đó đã hiểu ý chủ nhưng không chuẩn bị sẵn sàng hoặc không làm điều chủ yêu cầu\* nên sẽ bị đánh đòn nhiều. <sup>48</sup> Còn đầy tớ không hiểu ý chủ mà lại làm điều đáng bị phạt đòn thì sẽ bị đánh ít. Thật vậy, ai được cho nhiều sẽ bị đòi hỏi nhiều, và ai được giao phó nhiều sẽ bị đòi hỏi nhiều hơn mức bình thường.

<sup>49</sup> Tôi đến để nhóm lên ngọn lửa trên đất, và nếu lửa đã cháy rồi thì tôi còn mong muốn gì nữa? <sup>50</sup> Thật vậy, có một phép báp-têm mà tôi phải chịu, và tôi khổ sở biết bao cho đến khi việc đó hoàn tất! <sup>51</sup> Anh em tưởng tôi đến để đem bình an trên đất sao? Không, tôi nói với anh em, tôi đến để đem sự chia rẽ. <sup>52</sup> Từ nay trở đi, năm người trong cùng một nhà sẽ chia rẽ nhau, ba chống lại hai và hai chống lại ba. <sup>53</sup> Họ sẽ chia rẽ nhau, cha chống con trai và con trai chống cha, mẹ chống con gái và con gái chống mẹ, mẹ chồng chống con dâu và con dâu chống mẹ chồng”.

<sup>54</sup> Chúa Giê-su cũng nói với đoàn dân: “Khi thấy đám mây xuất hiện ở phía tây, anh em liền nói: ‘Sắp có bão’, thì đúng như vậy. <sup>55</sup> Khi thấy gió

nam thôi, anh em nói: ‘Sẽ có một đợt nóng’, thì nó xảy ra như thế. <sup>56</sup> Hỡi những kẻ đạo đức giả, anh em biết xem xét cảnh sắc trời đất nhưng sao không biết xem xét thời kỳ này? <sup>57</sup> Sao anh em cũng không tự suy xét điều gì là công chính? <sup>58</sup> Chẳng hạn, khi anh em đi với người kiện mình đến gặp nhà cầm quyền, trên đường đi hãy cố gắng dàn xếp mỗi bất hòa để người ấy không gọi anh em đến trước quan tòa, rồi anh em bị quan tòa giao cho cảnh vệ giam vào tù. <sup>59</sup> Tôi nói với anh em, chắc chắn anh em sẽ không ra khỏi đó cho đến khi trả hết đồng xu\* cuối cùng”.

^ Lu 12:5 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Lu 12:6 Ds: “hai đồng át-xa-ri-on”. Xem Phụ lục B14.

^ Lu 12:6 Hay “không bỏ sót”.

^ Lu 12:11 Hay “trước nhà hội”.

^ Lu 12:15 Hay “tham muốn những gì thuộc về người khác”.

^ Lu 12:22 Hay “hãy ngưng”.

^ Lu 12:25 Ds: “một cu-bit”. Xem Phụ lục B14.

^ Lu 12:29 Hay “hãy ngưng”.

^ Lu 12:33 Từ này trong tiếng Hy Lạp nói đến một loại côn trùng có cánh chuyên ăn vải.

^ Lu 12:35 Hay “Hãy buộc thắt lưng”.

^ Lu 12:37 Hay “buộc thắt lưng”.

^ Lu 12:38 Từ khoảng 9 giờ tối đến nửa đêm.

^ Lu 12:38 Từ nửa đêm đến khoảng 3 giờ sáng.

^ Lu 12:42 Ds: “thông sáng”.

^ Lu 12:42 Hay “gia nhân”.

^ Lu 12:46 Ds: “xé nó làm đôi”.

^ Lu 12:47 Hay “không làm theo ý chủ”.

^ Lu 12:59 Ds: “đồng lép-ton”. Xem Phụ lục B14.





**13** Bấy giờ, có mấy người ở đó kể cho Chúa Giê-su nghe chuyện Phi-lát đã khiến huyết của một số người Ga-li-lê hòa lẫn với huyết vật tế lễ mà họ dâng. <sup>2</sup> Ngài đáp lại rằng: “Anh em nghĩ những người Ga-li-lê ấy có tội nặng hơn mọi người Ga-li-lê khác vì đã bị như thế sao? <sup>3</sup> Tôi nói với anh em, không phải thế. Nhưng nếu không ăn năn, hết thảy anh em cũng sẽ chết như họ. <sup>4</sup> Hay 18 người bị tháp ở Si-lô-am sập xuống đè chết, anh em nghĩ họ mắc tội nặng hơn mọi người khác sống trong Giê-ru-sa-lem sao? <sup>5</sup> Tôi nói với anh em, không phải thế. Nhưng nếu không ăn năn, hết thảy anh em cũng sẽ chết như họ”.

<sup>6</sup> Rồi ngài nói minh họa này: “Một người kia có cây vả trong vườn nho mình, ông đến tìm trái trên cây nhưng chẳng thấy trái nào. <sup>7</sup> Ông nói với người làm vườn nho: ‘Đã ba năm tôi đến tìm trái trên cây vả này mà chẳng thấy gì. Hãy đốn nó đi! Sao để nó choán đất vô ích?’. <sup>8</sup> Người làm vườn đáp: ‘Thưa ông chủ, xin để thêm một năm nữa, tôi sẽ đào xung quanh và bón phân cho nó. <sup>9</sup> Nếu sau đó nó ra trái thì tốt, bằng không thì hãy đốn đi’”.

<sup>10</sup> Vào ngày Sa-bát, Chúa Giê-su giảng dạy trong nhà hội. <sup>11</sup> Kìa! Ở đó có một phụ nữ bị ác thần ám, làm cho bệnh\* đã 18 năm; bà bị còng lưng, không thể đứng thẳng được. <sup>12</sup> Thấy bà, ngài nói: “Bà ơi, bà đã được giải thoát khỏi căn bệnh của mình”. <sup>13</sup> Ngài đặt tay trên bà, lập tức bà đứng thẳng lên và bắt đầu tôn vinh Đức Chúa Trời. <sup>14</sup> Nhưng viên cai quản nhà hội tức giận vì thấy Chúa Giê-su chữa bệnh trong ngày Sa-bát. Ông nói với dân chúng: “Có sáu ngày để làm việc, vậy hãy đến vào những ngày đó để được chữa bệnh, chứ đừng đến vào ngày Sa-bát”. <sup>15</sup> Tuy nhiên, Chúa Giê-su nói với ông: “Hỡi những kẻ đạo đức giả, vào ngày Sa-bát, ai trong các ông lại không tháo dây cho bò hoặc lừa của mình ra khỏi chuồng và dẫn đi uống nước? <sup>16</sup> Còn người đàn bà này là con gái của Áp-ra-ham và bị Sa-tan cầm giữ 18 năm nay, chẳng phải bà nên được giải thoát khỏi sự giam cầm ấy vào ngày Sa-bát sao?”. <sup>17</sup> Khi ngài nói những lời đó, hết thảy những người chống đối ngài

đều hồ thẹn. Nhưng cả đoàn dân rất vui mừng về mọi điều kỳ diệu ngài đã làm.

**18** Ngài nói tiếp: “Nước Đức Chúa Trời giống như gì, và tôi so sánh Nước ấy với điều chi? **19** Nước ấy giống như hạt cải\* mà một người kia gieo trong vườn mình; nó lớn lên thành cây và chim trời làm tổ trên cành”.

**20** Ngài lại phán: “Tôi so sánh Nước Đức Chúa Trời với gì đây? **21** Nước ấy giống như men mà một phụ nữ trộn vào ba đấu\* bột, cho đến khi cả đồng bột dậy lên”.

**22** Trên đường tới Giê-ru-sa-lem, Chúa Giê-su đi hết thành này đến thành khác, làng này sang làng nọ để dạy dỗ. **23** Có một người đàn ông hỏi ngài: “Thưa Chúa, có phải chỉ ít người được cứu?”. Ngài phán với họ: **24** “Hãy gắng hết sức để vào cửa hẹp, vì tôi nói với anh em, nhiều người sẽ tìm cách vào nhưng không được. **25** Khi chủ nhà đứng dậy và khóa cửa, anh em sẽ đứng bên ngoài gõ cửa mà nói: ‘Thưa Chúa, xin mở cửa cho chúng tôi’. Nhưng chủ nhà sẽ đáp: ‘Tôi không biết các người từ đâu đến’. **26** Lúc ấy anh em sẽ thưa: ‘Chúng tôi từng ăn uống trước mặt ngài, và ngài đã giảng dạy trên các con đường chính của chúng tôi’. **27** Nhưng ông ta sẽ nói với anh em: ‘Tôi không biết các người từ đâu đến. Hỡi mọi kẻ làm điều bất chính, hãy đi cho khuất mắt tôi!’. **28** Anh em sẽ khóc lóc nghiến răng khi thấy Áp-ra-ham, Y-sác, Gia-cốp và tất cả các nhà tiên tri ở trong Nước Đức Chúa Trời, còn mình thì bị quăng ra ngoài. **29** Ngoài ra, người từ đông, tây, nam, bắc cũng sẽ đến và ngồi vào bàn ăn trong Nước Đức Chúa Trời. **30** Và kia, có những người cuối sẽ thành người đầu và người đầu sẽ thành người cuối”.

**31** Trong chính giờ đó, có mấy người Pha-ri-si đến nói với ngài: “Thầy hãy đi khỏi nơi này vì Hê-rốt muốn giết Thầy”. **32** Ngài bảo họ: “Hãy đi nói với con cáo ấy: ‘Này, hôm nay và ngày mai tôi đuổi quỷ và chữa bệnh, đến ngày thứ ba tôi mới làm xong’. **33** Dù sao đi nữa, tôi phải đi tiếp hôm nay, ngày mai và ngày kia; vì một nhà tiên tri không thể nào bị giết ngoài thành Giê-ru-sa-lem. **34** Hỡi Giê-ru-sa-lem, Giê-ru-sa-lem, người đã giết các nhà tiên tri và ném đá những người được sai đến với ngươi! Đã bao lần ta muốn nhóm con cái ngươi lại, như gà mẹ túc đàn con mình dưới cánh! Nhưng các ngươi

không muốn. **35** Nay, nhà\* các ngươi sẽ bị bỏ mặc cho các ngươi. Ta nói với các ngươi, các ngươi sẽ không thấy ta cho đến khi các ngươi nói: ‘Phước cho đáng nhân danh Đức Giê-hô-va\* mà đến!’”.

^ Lu 13:11 Hay “làm cho tàn tật”.

^ Lu 13:19 Hay “hạt mù tạt”, một loại hạt rất nhỏ ở vùng Pa-lét-tin. Cây có thể mọc cao hơn 4m và có cành.

^ Lu 13:21 Ds: “sê-a”. Một sê-a tương đương 7,33 lít. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Lu 13:35 Tức là đền thờ.

^ Lu 13:35 Xem [Phụ lục A5](#).

**14** Vào ngày Sa-bát khác, Chúa Giê-su đến dùng bữa tại nhà một người lãnh đạo của phái Pha-ri-si, và họ theo dõi ngài. **2** Kìa! Trước mặt ngài có một người bị bệnh phù thũng. **3** Chúa Giê-su hỏi những người thạo Luật pháp và người Pha-ri-si: “Có được phép chữa bệnh trong ngày Sa-bát hay không?”. **4** Nhưng họ làm thinh. Ngài bèn đặt tay trên ông, chữa lành rồi cho ông về. **5** Ngài nói với họ: “Ai trong các ông có con trai hay con bò bị ngã xuống giếng vào ngày Sa-bát mà không lập tức kéo lên?”. **6** Họ không thể đáp lại những lời ấy.

**7** Khi thấy những người được mời đều chọn những chỗ nổi bật nhất, ngài nói với họ minh họa này: **8** “Khi được ai mời dự tiệc cưới, đừng ngồi ở chỗ nổi bật nhất. Biết đâu chủ tiệc cũng mời khách quý hơn anh em **9** và sẽ đến nói với anh em: ‘Hãy nhường chỗ cho vị này’. Lúc ấy, anh em sẽ ngượng mặt mà xuống ngồi chỗ thấp nhất. **10** Nhưng khi được mời, hãy đến ngồi chỗ thấp nhất, để khi chủ tiệc đến, người sẽ nói với anh em: ‘Bạn ơi, hãy lên ngồi ở chỗ cao hơn’. Như thế, anh em sẽ được vinh dự trước mặt tất cả những người cùng dự tiệc. **11** Vì ai tự tôn mình lên sẽ bị hạ xuống, còn ai tự hạ mình xuống sẽ được tôn lên”.

**12** Ké đến, Chúa Giê-su cũng nói với người mời ngài: “Khi đãi bữa trưa hoặc bữa tối, đừng mời bạn bè, anh em, người thân hoặc những người láng giềng giàu có, kéo họ cũng mời lại anh, và như thế anh được đền đáp rồi.

**13** Nhưng khi đãi tiệc, hãy mời người nghèo, người tàn tật, người què quặt và người đui mù. **14** Anh sẽ hạnh phúc vì họ không có gì để đền đáp cho anh, và anh sẽ được đền đáp khi người công chính sống lại”.

**15** Nghe những lời ấy, một khách dự tiệc nói với ngài: “Hạnh phúc cho người nào được ngồi ăn\* trong Nước Đức Chúa Trời”.

**16** Chúa Giê-su nói với ông: “Một người nọ tổ chức bữa tiệc rất lớn và mời nhiều khách. **17** Đến giờ khai tiệc, ông sai đầy tớ đi gọi những người đã được mời: ‘Hãy đến, vì mọi thứ đã sẵn sàng’. **18** Nhưng tất cả đều kiêu có khước

từ. Người thứ nhất nói: ‘Tôi đã mua một đám ruộng nên phải đi xem. Xin cho tôi kiếu’. <sup>19</sup> Người khác nói: ‘Tôi đã mua năm cặp bò và sẽ đi xem chúng. Xin cho tôi kiếu’. <sup>20</sup> Còn người nọ nói: ‘Tôi mới cưới vợ nên không đến được’. <sup>21</sup> Đầy tớ trở về thuật lại sự việc cho chủ. Chủ rất tức giận và bảo đầy tớ mình: ‘Hãy mau ra những con đường chính cùng các ngõ hẻm trong thành, dẫn người nghèo, người tàn tật, người đui mù và người què quặt về đây’. <sup>22</sup> Lát sau, đầy tớ trình: ‘Thưa ông chủ, tôi đã làm theo lệnh của ông, nhưng vẫn còn chỗ’. <sup>23</sup> Chủ bèn bảo đầy tớ: ‘Hãy ra các con đường ngoài thành và đường làng, cố mời họ vào cho đầy nhà ta. <sup>24</sup> Ta nói với các người, không ai trong số những người đã được mời sẽ được nếm tiệc của ta’”.

<sup>25</sup> Có rất đông dân chúng cùng đi với Chúa Giê-su. Ngài quay lại nói với họ: <sup>26</sup> “Nếu ai đến với tôi mà không ghét\* cha, mẹ, vợ, con, anh chị em và ngay cả mạng sống mình thì không thể làm môn đồ tôi. <sup>27</sup> Ai không vác cây khổ hình\* mình và đi theo tôi thì không thể làm môn đồ tôi. <sup>28</sup> Chẳng hạn, có ai trong anh em muốn xây một cái tháp mà trước hết không ngồi xuống tính phí tổn, xem mình có đủ để hoàn tất không? <sup>29</sup> E rằng, khi đặt móng rồi mà không hoàn thành được thì mọi người nhìn thấy sẽ chê cười rằng: <sup>30</sup> ‘Ông này khởi công xây cất mà không hoàn tất nổi’. <sup>31</sup> Hay có vua nào ra trận giao chiến với vua khác mà trước hết không ngồi xuống bàn luận xem, với 10.000 quân, mình có thể chống cự vua có 20.000 quân không? <sup>32</sup> Nếu thấy không thể thì khi vua kia còn ở xa, người cử một đoàn sứ giả đi cầu hòa. <sup>33</sup> Cũng vậy, ai trong anh em không từ bỏ tất cả những gì mình có thì không thể làm môn đồ tôi.

<sup>34</sup> Muối quả là tốt. Nhưng nếu muối mất mặn thì lấy gì làm nó mặn lại được? <sup>35</sup> Nó không có ích cho đất cũng không thể làm phân bón. Người ta sẽ quăng nó đi. Ai có tai biết nghe, hãy nghe”.

<sup>^</sup> Lu 14:15 Ds: “ăn bánh”.

<sup>^</sup> Lu 14:26 Hay “yêu ít hơn”.

<sup>^</sup> Lu 14:27 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.



**15** Bấy giờ, hết thầy những người thu thuế và kẻ tội lỗi tụ họp quanh Chúa Giê-su để nghe ngài giảng. <sup>2</sup> Những người Pha-ri-si cùng các thầy kinh luật cứ xâm xì: “Ông này tiếp đón kẻ tội lỗi và ăn chung với họ”. <sup>3</sup> Ngài bèn kể cho họ minh họa này: <sup>4</sup> “Ai trong các ông có 100 con cừu, bị lạc mất một con mà không để 99 con kia lại trong hoang mạc rồi đi tìm con bị lạc cho kỳ được? <sup>5</sup> Khi đã tìm được, ông vác nó trên vai và vui mừng hơn hở. <sup>6</sup> Về tới nhà, ông gọi bạn bè và xóm giềng đến rồi nói với họ: ‘Hãy chung vui với tôi, vì tôi đã tìm được con cừu bị lạc’. <sup>7</sup> Cũng vậy, tôi cho các ông biết, trên trời sẽ vui mừng vì một người tội lỗi ăn năn hơn là 99 người công chính không cần ăn năn.

<sup>8</sup> Hay có người đàn bà nào có mười đồng bạc\* và bị mất một đồng\* mà không thắp đèn, quét nhà và tìm kỹ cho đến khi tìm được? <sup>9</sup> Khi đã tìm được, bà gọi bạn bè và xóm giềng đến rồi nói: ‘Hãy chung vui với tôi, vì tôi đã tìm được đồng bạc\* bị mất’. <sup>10</sup> Cũng vậy, tôi nói với các ông, thiên sứ của Đức Chúa Trời cũng vui mừng vì một người tội lỗi ăn năn”.

<sup>11</sup> Rồi ngài kể: “Một người nọ có hai con trai. <sup>12</sup> Người em nói với cha: ‘Cha ơi, xin cho con phần gia sản con sẽ được hưởng’. Ông bèn chia tài sản mình cho hai con. <sup>13</sup> Vài ngày sau, người em gom tất cả những thứ thuộc về mình rồi đi đến một xứ xa. Ở đó, anh ta phung phí tài sản của mình vào lối sống trụy lạc.\* <sup>14</sup> Khi anh ta đã ăn xài hết, trong xứ xảy ra một nạn đói trầm trọng và anh rơi vào cảnh túng thiếu. <sup>15</sup> Thậm chí anh ta xin làm thuê cho một người dân xứ đó, ông sai anh đi chăn heo ngoài đồng. <sup>16</sup> Anh thèm được ăn no vỏ đậu mà heo ăn, nhưng không ai cho anh thứ gì cả.

<sup>17</sup> Khi tỉnh ngộ, anh nói: ‘Biết bao nhiêu người làm thuê cho cha mình có dư dật thức ăn, còn mình lại chết đói ở đây! <sup>18</sup> Mình sẽ đứng dậy, đi về gặp cha và thưa: “Cha ơi, con có tội với trời và với cha. <sup>19</sup> Con không đáng được gọi là con của cha nữa. Xin xem con như một người làm thuê cho cha”’.

<sup>20</sup> Vậy anh đứng dậy, đi về gặp cha. Khi anh còn ở đằng xa, người cha vừa



thấy anh thì động lòng thương cảm, chạy đến ôm choàng lấy cổ anh mà hôn cách triu mến. **21** Người con thưa với cha: ‘Cha ơi, con có tội với trời và với cha. Con không đáng được gọi là con của cha nữa’. **22** Nhưng người cha bảo các đầy tớ mình: ‘Mau lên! Lấy áo đẹp nhất mặc cho cậu, đeo nhẫn lên tay và xỏ giày vào chân cậu. **23** Cũng hãy bắt con bò con béo tốt đi làm thịt để chúng ta ăn mừng, **24** vì con ta đây đã chết nay sống lại, đã mất nay tìm lại được’. Rồi họ bắt đầu ăn uống vui mừng.

**25** Lúc ấy người con lớn đang ở ngoài đồng. Khi về gần đến nhà, anh nghe có tiếng đàn ca nhảy múa. **26** Anh bèn gọi một tôi tớ lại và hỏi xem có chuyện gì. **27** Đầy tớ thưa: ‘Em cậu đã trở về, và cha cậu làm thịt con bò con béo tốt vì thấy cậu ấy trở về mạnh khỏe’.\* **28** Nhưng người anh tức giận, không chịu vào nhà nên người cha ra năn nỉ. **29** Anh bèn nói: ‘Cha xem, bao nhiêu năm nay con làm lụng vất vả cho cha và chưa một lần làm trái lệnh cha, vậy mà chẳng bao giờ được cha cho một con dê con để chung vui với bạn bè. **30** Còn đừa con kia của cha đã phung phí\* hết tài sản của cha với bọn gái điếm, nhưng nó vừa về thì cha làm thịt con bò con béo tốt cho nó’. **31** Người cha nói: ‘Con ơi, con luôn ở với cha và mọi thứ của cha là của con. **32** Nhưng chúng ta phải ăn mừng và vui vẻ, vì em con đây đã chết nay sống lại, đã mất nay tìm lại được’”.

^ Lu 15:8 Ds: “đồng đơ-rác-ma”. Xem Phụ lục B14.

^ Lu 15:8 Ds: “đồng đơ-rác-ma”. Xem Phụ lục B14.

^ Lu 15:9 Ds: “đồng đơ-rác-ma”. Xem Phụ lục B14.

^ Lu 15:13 Hay “buông tuồng”.

^ Lu 15:27 Hay “trở về bình an”.

^ Lu 15:30 Ds: “đã ngốn”.

**16** Sau đó, Chúa Giê-su nói với các môn đồ: “Một người giàu nọ có quản gia bị tố cáo là phung phí tài sản của chủ. **2** Vậy chủ gọi quản gia ấy đến và nói: ‘Tôi có nghe điều không tốt về anh. Hãy giao cho tôi sổ sách công việc của anh, vì anh không được quản lý nhà này nữa’. **3** Quản gia ấy nghĩ thầm: ‘Mình phải làm gì đây, vì chủ sắp cách chức quản gia của mình? Mình không có sức để cuốc đất, còn đi ăn mày thì xấu hổ. **4** À, mình biết phải làm gì rồi, để khi bị mất chức quản gia, mình sẽ được người ta tiếp đón vào nhà’. **5** Ông gọi từng con nợ của chủ đến, rồi hỏi người thứ nhất: ‘Anh nợ chủ tôi bao nhiêu?’. **6** Người ấy trả lời: ‘Một trăm thùng\* dầu ô-liu’. Ông bảo: ‘Hãy lấy lại giấy nợ của anh rồi ngồi xuống viết mau: 50’. **7** Kế đến, ông hỏi một người khác: ‘Còn anh nợ bao nhiêu?’. Người này nói: ‘Một trăm bao\* lúa mì’. Ông bảo: ‘Hãy lấy lại giấy nợ của anh và viết: 80’. **8** Quản gia ấy tuy không công chính, nhưng được chủ khen vì đã hành động khôn khéo.\* Thật vậy, trong lối xử sự với người cùng thế hệ, con cái của thế gian\* này khôn khéo hơn con cái của ánh sáng.

**9** Tôi bảo anh em: Hãy lấy của bất chính mà kết bạn, để khi của cải không còn, họ sẽ tiếp đón anh em vào nơi ở vĩnh cửu. **10** Người trung tín trong việc nhỏ nhất cũng trung tín trong việc lớn, và người bất chính trong việc nhỏ nhất cũng bất chính trong việc lớn. **11** Vậy, nếu anh em không chứng tỏ mình trung tín trong việc dùng của cải bất chính, ai sẽ giao của cải chân chính cho anh em? **12** Nếu anh em không chứng tỏ mình trung tín trong việc dùng những gì thuộc về người khác, ai sẽ cho anh em thứ dành riêng cho anh em? **13** Không đầy tớ nào có thể làm tôi hai chủ, vì sẽ ghét chủ này mà yêu chủ kia hoặc sẽ gắn bó với chủ này mà khinh thường chủ kia. Anh em không thể vừa làm tôi Đức Chúa Trời lại vừa làm tôi Tiền Của”.

**14** Những người Pha-ri-si, là những kẻ ham tiền, cũng nghe mọi điều đó và cười khinh bỉ ngài. **15** Ngài bèn nói với họ: “Các ông làm ra vẻ công chính trước mặt người ta, nhưng Đức Chúa Trời biết lòng các ông. Vì điều loài người đề cao là điều gớm ghiếc trước mắt Đức Chúa Trời.

**16** Luật pháp và sách của các nhà tiên tri\* được công bố cho đến thời Giăng. Kể từ đó, tin mừng về Nước Đức Chúa Trời được giảng ra, và mọi loại người đều gắng hết sức để vào Nước ấy. **17** Thật vậy, cho dù trời đất có qua đi nhưng không một nét chữ nào trong Luật pháp sẽ không được ứng nghiệm.

**18** Hễ ai ly dị vợ và cưới người khác là phạm tội ngoại tình, và ai cưới người nữ bị chồng ly dị thì cũng phạm tội ngoại tình.

**19** Có một người giàu thường mặc áo vải lanh màu tía, hằng ngày sống sung sướng xa hoa. **20** Cũng có người ăn mày tên La-xa-rơ, mình đầy ghẻ lở, thường được người ta mang đến đặt trước cổng nhà người giàu đó. **21** Ông thèm được ăn những thứ rơi từ bàn của người giàu, lại có chó đến liếm vết lở trên mình ông. **22** Về sau, người ăn mày chết và được thiên sứ mang đến đặt bên cạnh Áp-ra-ham.\*

Người giàu cũng chết và được chôn. **23** Trong mồ,\* người giàu đang chịu đau đớn, nhướng mắt lên thấy Áp-ra-ham từ đằng xa và La-xa-rơ ở bên cạnh người.\* **24** Vì thế ông gọi: ‘Tổ phụ\* Áp-ra-ham ơi, xin thương xót con, hãy sai La-xa-rơ nhúng đầu ngón tay vào nước để thấm mát lưỡi con, vì con đang khốn khổ trong ngọn lửa hừng này’. **25** Nhưng Áp-ra-ham nói: ‘Con ơi, hãy nhớ là khi còn sống, con đã hưởng nhiều điều tốt lành, còn La-xa-rơ lại chịu những điều tồi tệ. Bây giờ, La-xa-rơ được an ủi tại đây, nhưng con thì chịu khốn khổ. **26** Ngoài ra, có một vực sâu ở giữa chúng ta và con, cho nên ai muốn đi từ đây sang đó cũng không được, và người ta cũng không thể đi từ đó sang đây’. **27** Người giàu bèn nói: ‘Thưa tổ phụ, vậy thì xin sai La-xa-rơ đến nhà cha con **28** vì con còn năm anh em, để người làm chứng cho họ hầu họ không phải vào nơi đau đớn này’. **29** Nhưng Áp-ra-ham đáp: ‘Họ có sách của Môi-se và sách của các nhà tiên tri, hãy để họ nghe những lời dạy ấy’. **30** Người giàu bèn nói: ‘Không, thưa tổ phụ Áp-ra-ham, nếu có người chết sống lại đến với họ thì họ sẽ ăn năn’. **31** Nhưng Áp-ra-ham nói với ông: ‘Nếu họ không nghe lời dạy trong sách của Môi-se và sách của các nhà tiên tri thì dù có ai sống lại từ cõi chết, họ cũng chẳng chịu tin’”.

<sup>^</sup> Lu 16:6 Hay “ba-to”. Một ba-to tương đương 22 lít. Xem Phụ lục B14.

^ Lu 16:7 Hay “cô-rơ”. Một cô-rơ tương đương 220 lít. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Lu 16:8 Hay “hành động với sự khôn ngoan thiết thực”.

^ Lu 16:8 Hay “hệ thống”. Xem mục “Thế gian” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Lu 16:16 Cụm từ “Luật pháp và sách của các nhà tiên tri” nói đến toàn bộ phần Kinh Thánh tiếng Hê-bơ-rơ.

^ Lu 16:22 Ds: “đặt trong lòng Áp-ra-ham”, tức là vị trí được hưởng ân huệ đặc biệt.

^ Lu 16:23 Hay “Ha-đê”, tức là mồ mả chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Lu 16:23 Ds: “ở trong lòng người”.

^ Lu 16:24 Ds: “Cha”.

**17** Chúa Giê-su nói với các môn đồ: “Không thể tránh khỏi những điều gây vấp ngã, nhưng khôn cho kẻ gây ra chúng! <sup>2</sup> Thà người đó bị tròng cối đá vào cổ và quăng xuống biển thì tốt cho người hơn là làm vấp ngã một trong những người hèn mọn này. <sup>3</sup> Hãy cẩn thận giữ mình. Khi một người anh em có lỗi với mình, hãy quở trách người; nếu người ăn năn, hãy tha thứ. <sup>4</sup> Cho dù người ấy phạm lỗi với anh em bảy lần trong một ngày và bảy lần đều trở lại nói: ‘Tôi ăn năn’ thì anh em phải tha thứ cho người”.

<sup>5</sup> Bảy giờ, các sứ đồ nói với Chúa Giê-su: “Xin cho chúng tôi thêm đức tin”. <sup>6</sup> Ngài đáp: “Nếu anh em có đức tin chỉ bằng hạt cải thì khi anh em bảo cây dâu tằm này: ‘Hãy bật rễ lên và tròng dưới biển!’, nó sẽ vâng lệnh.

<sup>7</sup> Ai trong anh em có một đày tớ đi cày ruộng hoặc chăn bầy ở ngoài đồng về mà lại nói với nó: ‘Hãy mau đến đây và ngồi vào bàn ăn’? <sup>8</sup> Trái lại, chẳng phải người sẽ nói như vậy: ‘Hãy nấu gì cho ta ăn, rồi đeo tạp dề vào hầu việc ta, ta ăn uống xong thì người có thể ăn uống’ hay sao? <sup>9</sup> Người sẽ không biết ơn đày tớ ấy vì nó đã làm việc được giao, phải vậy không?

<sup>10</sup> Cũng thế, khi anh em làm xong mọi việc được giao, hãy nói: ‘Chúng tôi là đày tớ vô dụng. Chúng tôi chỉ làm bổn phận của mình’”.

<sup>11</sup> Trên đường đến Giê-ru-sa-lem, Chúa Giê-su đi giữa Sa-ma-ri và Ga-li-lê. <sup>12</sup> Khi ngài vào một làng nọ, có mười người bị phong cùi thấy ngài nhưng đứng ở đằng xa. <sup>13</sup> Họ gọi lớn tiếng: “Thầy Giê-su ơi, xin thương xót chúng tôi!”. <sup>14</sup> Lúc nhìn thấy họ, ngài nói: “Hãy đi trình diện với các thầy tế lễ”. Trong khi đi thì họ được sạch. <sup>15</sup> Một người trong số đó thấy mình đã lành bệnh bèn quay trở lại, cất tiếng lớn tôn vinh Đức Chúa Trời. <sup>16</sup> Ông sấp mặt dưới chân Chúa Giê-su mà cảm tạ ngài; ông lại là người Sa-ma-ri. <sup>17</sup> Chúa Giê-su nói: “Chẳng phải cả mười người đều được sạch sao? Vậy chín người kia đâu? <sup>18</sup> Không ai trở lại để tôn vinh Đức Chúa Trời, ngoại trừ người ngoại quốc này sao?”. <sup>19</sup> Rồi ngài bảo ông: “Hãy đứng lên và về đi, đức tin của anh đã chữa lành anh”.

**20** Lúc người Pha-ri-si hỏi Chúa Giê-su khi nào Nước Đức Chúa Trời đến, ngài đáp: “Nước Đức Chúa Trời không đến một cách rõ ràng để có thể quan sát được, **21** người ta sẽ không nói: ‘Ở đây này!’ hay ‘Ở kia kia!’. Vì Nước Đức Chúa Trời đang ở giữa\* các ông”.

**22** Chúa Giê-su phán với các môn đồ: “Sẽ có thời kỳ anh em mong ước được thấy một ngày trong thời kỳ của Con Người, nhưng không được.

**23** Người ta sẽ nói với anh em: ‘Ở kia kia!’ hay ‘Ở đây này!’ . Đừng ra ngoài hoặc đuổi theo họ. **24** Vì như tia chớp lóe lên chiếu sáng từ vùng trời này đến vùng trời kia thế nào, Con Người cũng sẽ như vậy trong ngày của ngài.

**25** Nhưng trước hết, ngài phải chịu nhiều đau khổ và bị thế hệ này loại bỏ.

**26** Thời Nô-ê thế nào, thời của Con Người cũng sẽ như vậy: **27** Người ta lo ăn uống, cưới gả cho đến ngày Nô-ê vào tàu và trận Đại Hồng Thủy đến hủy diệt hết thảy họ. **28** Thời của Lót cũng vậy: Người ta lo ăn uống, mua bán, trồng trọt và xây cất. **29** Nhưng vào ngày Lót ra khỏi thành Sô-đôm, mưa lửa và diêm sinh từ trời giáng xuống thiêu hủy hết thảy họ. **30** Vào ngày Con Người được tỏ lộ, sự việc cũng sẽ như vậy.

**31** Lúc đó, ai ở trên sân thượng có của cải trong nhà thì đừng xuống lấy, và ai ở ngoài đồng cũng không được trở về. **32** Hãy nhớ vợ của Lót. **33** Ai tìm cách bảo toàn mạng sống mình thì sẽ mất, còn ai mất mạng sống thì sẽ bảo toàn được nó. **34** Tôi nói với anh em, trong đêm đó hai người nằm trên một giường, một người sẽ được mang đi còn một người bị bỏ lại. **35** Hai người nữ đang xay cùng một cối, một người sẽ được mang đi còn một người bị bỏ lại”.

**36\*** \_\_\_\_\_. **37** Vậy, họ hỏi ngài: “Thưa Chúa, ở đâu?”. Ngài đáp: “Xác chết ở đâu, đại bàng sẽ tụ lại nơi đó”.

<sup>^</sup> Lu 17:21 Hay “trong vòng”.

<sup>^</sup> Lu 17:36 Xem Phụ lục A3.

**18** Chúa Giê-su kể cho các môn đồ một minh họa về việc họ phải luôn cầu nguyện và không bỏ cuộc. **2** Ngài nói: “Trong thành nọ có một quan tòa không kính sợ Đức Chúa Trời, cũng không nể người ta. **3** Tại thành đó cũng có một góa phụ cứ đến gặp ông và thưa: ‘Xin ngài xét xử công minh giữa tôi và đối phương’. **4** Một thời gian ông không muốn giúp bà, nhưng sau đó ông nghĩ: ‘Dù ta không kính sợ Đức Chúa Trời và cũng không nể ai, **5** nhưng vì góa phụ này cứ làm phiền ta nên ta sẽ thực thi công lý cho bà, kéo bà cứ đến và kêu nài làm ta mệt mỏi’”.\* **6** Rồi Chúa Giê-su phán: “Anh em có nghe lời quan tòa không công chính ấy nói chẳng? **7** Vậy lẽ nào Đức Chúa Trời không thực thi công lý cho những người được chọn của ngài, là những người ngày đêm kêu van ngài, trong khi ngài kiên nhẫn với họ? **8** Tôi nói với anh em, ngài sẽ nhanh chóng thực thi công lý cho họ. Tuy nhiên, khi Con Người đến, ngài sẽ thật sự thấy đức tin như thế\* trên đất không?”.

**9** Ngài cũng kể minh họa sau cho những người tự tin vào bản thân, nghĩ mình là công chính và xem người khác không ra gì: **10** “Có hai người lên đền thờ cầu nguyện, một người Pha-ri-si và một người thu thuế. **11** Người Pha-ri-si đứng cầu nguyện thầm rằng: ‘Lạy Đức Chúa Trời, con tạ ơn ngài vì con không như người khác, tổng tiền, bất chính, ngoại tình, cũng không như tên thu thuế kia. **12** Con kiêng ăn một tuần hai lần và nộp một phần mười mọi thứ con kiếm được’. **13** Còn người thu thuế đang đứng đằng xa thì thậm chí không dám ngước mắt lên trời, nhưng cứ đấm ngực mà nói: ‘Lạy Đức Chúa Trời, xin thương xót con là kẻ tội lỗi’. **14** Tôi nói với anh em, người này trở về nhà được xem là công chính hơn người Pha-ri-si kia. Vì ai tự tôn mình lên sẽ bị hạ nhục, còn ai tự hạ mình xuống sẽ được tôn lên”.

**15** Người ta cũng mang các em bé đến để Chúa Giê-su đặt tay trên chúng, nhưng các môn đồ thấy vậy thì khiển trách họ. **16** Tuy nhiên, ngài bảo mang các em đến và nói: “Cứ để con trẻ đến với tôi, đừng cố cản chúng, vì Nước Đức Chúa Trời thuộc về những người giống như chúng. **17** Quả thật tôi nói



với anh em, ai không tiếp nhận Nước Đức Chúa Trời như một đứa trẻ thì không thể vào được Nước ấy”.

**18** Có một người trong giới lãnh đạo hỏi ngài: “Thưa Thầy Tốt Lành, tôi phải làm gì để được hưởng sự sống vĩnh cửu?”. **19** Chúa Giê-su đáp: “Sao anh gọi tôi là tốt lành? Không ai là tốt lành, ngoại trừ Đức Chúa Trời. **20** Hẳn anh biết các điều răn: ‘Đừng phạm tội ngoại tình, đừng giết người, đừng trộm cắp, đừng làm chứng dối và hãy hiếu kính cha mẹ’”. **21** Người ấy nói: “Tôi đã giữ mọi điều đó từ thuở nhỏ”. **22** Nghe vậy, Chúa Giê-su phán: “Anh còn thiếu một điều: Hãy bán hết những gì mình có mà phân phát cho người nghèo, anh sẽ được của báu trên trời; và hãy đến làm môn đồ tôi”. **23** Khi nghe lời ấy, anh ta vô cùng rầu rĩ vì rất giàu có.

**24** Chúa Giê-su nhìn anh ta và nói: “Người có nhiều tiền vào Nước Đức Chúa Trời thật khó biết bao! **25** Thật vậy, con lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào Nước Đức Chúa Trời”. **26** Những người nghe lời này bèn nói: “Thế thì ai mới có thể được cứu?”. **27** Ngài đáp: “Những điều không thể đối với loài người đều có thể đối với Đức Chúa Trời”. **28** Nhưng Phi-e-rơ nói: “Thầy xem! Chúng tôi đã bỏ mọi thứ mình có mà theo Thầy”. **29** Ngài phán: “Quả thật tôi nói với anh em, không ai bỏ nhà cửa, vợ con, anh em hoặc cha mẹ vì Nước Đức Chúa Trời **30** mà không nhận được gấp bội lần trong hiện tại, và được sự sống vĩnh cửu trong thế giới\* sẽ đến”.

**31** Rồi Chúa Giê-su đem 12 sứ đồ riêng ra và nói với họ: “Này! Chúng ta đang đi lên Giê-ru-sa-lem, và mọi điều các nhà tiên tri đã viết về Con Người sẽ được thực hiện.\* **32** Chẳng hạn, ngài sẽ bị nộp cho dân ngoại, bị chế nhạo, đối xử thô bạo và nhổ lên người. **33** Họ sẽ đánh đập\* ngài rồi giết đi. Nhưng đến ngày thứ ba, ngài sẽ sống lại”. **34** Tuy nhiên, các sứ đồ không hiểu những điều đó, vì ý nghĩa của lời này đã được giấu kín với họ.

**35** Khi Chúa Giê-su đến gần Giê-ri-cô, có một người mù đang ngồi ăn xin bên đường. **36** Nghe tiếng đoàn dân đi qua, ông hỏi xem có chuyện gì. **37** Họ cho ông biết: “Chúa Giê-su người Na-xa-rét đang đi qua đây!”. **38** Ông bèn kêu lớn: “Lạy ngài Giê-su, Con vua Đa-vít, xin thương xót tôi!”. **39** Những người ở phía trước quở trách ông và bảo ông phải im lặng, nhưng ông càng



kêu lớn hơn: “Lạy Con vua Đa-vít, xin thương xót tôi!”. <sup>40</sup> Chúa Giê-su dừng lại và bảo người ta đưa ông đến. Khi ông đến gần, ngài hỏi: <sup>41</sup> “Anh muốn tôi làm gì cho anh?”. Ông thưa: “Lạy Chúa, xin cho tôi được sáng mắt trở lại”. <sup>42</sup> Chúa Giê-su phán với ông: “Hãy sáng mắt lại, đức tin của anh đã chữa lành anh”. <sup>43</sup> Ông liền được sáng mắt trở lại, rồi đi theo ngài và tôn vinh Đức Chúa Trời. Thấy vậy, mọi người cũng ngợi khen Đức Chúa Trời.

^ Lu 18:5 Hay “và tra tấn ta đến cùng”.

^ Lu 18:8 Hay “thấy loại đức tin này”.

^ Lu 18:30 Hay “hệ thống”. Xem mục “Thế gian” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Lu 18:31 Hay “được hoàn tất”.

^ Lu 18:33 Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

**19** Rồi Chúa Giê-su vào Giê-ri-cô và đi qua thành ấy. <sup>2</sup> Tại đó có một người tên Xa-ki-ơ; ông là trưởng đội thu thuế và rất giàu có. <sup>3</sup> Ông muốn xem Chúa Giê-su là ai nhưng không được vì quá đông người, mà ông lại thấp. <sup>4</sup> Thế nên ông chạy tới phía trước, trèo lên một cây sung để nhìn thấy ngài vì ngài sắp đi qua. <sup>5</sup> Khi đến chỗ đó, Chúa Giê-su ngược lên nói với ông: “Xa-ki-ơ, mau mau xuống đi, vì hôm nay tôi phải ở nhà anh”. <sup>6</sup> Ông vội vàng leo xuống và mừng rỡ tiếp đón ngài vào nhà. <sup>7</sup> Thấy vậy, họ đều xì xầm: “Người này vào ở trong nhà một kẻ tội lỗi”. <sup>8</sup> Nhưng Xa-ki-ơ đứng dậy nói với Chúa Giê-su: “Thưa Chúa, nay tôi lấy một nửa tài sản mình mà cho người nghèo. Còn ai đã bị tôi tống tiền,\* tôi sẽ đền gấp bốn lần”. <sup>9</sup> Chúa Giê-su bèn phán với ông: “Hôm nay sự cứu rỗi đã đến nhà này, vì anh cũng là con Áp-ra-ham. <sup>10</sup> Bởi Con Người đến để tìm và cứu những người lầm lạc”.

<sup>11</sup> Trong lúc các môn đồ đang nghe những điều ấy, Chúa Giê-su kể một minh họa khác, vì ngài gần tới Giê-ru-sa-lem và họ nghĩ Nước Đức Chúa Trời sẽ xuất hiện ngay. <sup>12</sup> Ngài kể: “Có nhà quý tộc nọ đi đến một xứ xa để nhận vương quyền rồi sẽ trở về. <sup>13</sup> Ông gọi mười đầy tớ mình đến, giao cho họ mười mi-na\* và bảo: ‘Hãy lấy số bạc đó đi làm ăn cho đến khi ta về’. <sup>14</sup> Tuy nhiên, người đồng xứ ghét ông nên cử một đoàn sứ giả đến đó để nói: ‘Chúng tôi không muốn người này làm vua chúng tôi’.

<sup>15</sup> Sau khi nhận được vương quyền,\* ông trở về và cho gọi những đầy tớ mà ông đã giao bạc, để biết họ sinh lợi được bao nhiêu trong công việc làm ăn. <sup>16</sup> Người thứ nhất đến trình: ‘Thưa Chúa, một mi-na của Chúa sinh lợi được mười mi-na’. <sup>17</sup> Ông nói với người ấy: ‘Tốt lắm, đầy tớ giỏi giang! Vì ngươi đã trung tín trong một việc rất nhỏ, hãy cai quản mười thành’. <sup>18</sup> Người thứ hai trình: ‘Thưa Chúa, một mi-na của Chúa sinh lợi được năm mi-na’. <sup>19</sup> Ông cũng nói với người này: ‘Ngươi được cai quản năm thành’. <sup>20</sup> Nhưng một đầy tớ khác đến nói: ‘Thưa Chúa, đây là mi-na của Chúa, tôi đã cất giấu trong khăn. <sup>21</sup> Tôi vốn sợ Chúa, vì Chúa là người khắt khe; Chúa

lấy tiền mình không gửi, gặt thứ mình không gieo'. **22** Ông đáp: 'Hỡi tên đầy tớ gian ác, ta sẽ dùng lời của ngươi để kết án ngươi. Ngươi đã biết ta khát khe, lấy tiền mình không gửi và gặt thứ mình không gieo, **23** vậy sao ngươi không đem số bạc của ta đi gửi lấy lãi, để khi ta đến, ta sẽ thu được cả vốn lẫn lãi?'

**24** Rồi ông bảo những người đứng gần đó: 'Hãy lấy lại mi-na hẩn giữ và đưa cho người có mười mi-na'. **25** Nhưng họ nói: 'Thưa Chúa, người ấy có mười mi-na rồi!'. **26** Ông đáp: 'Ta nói với các ngươi, ai có sẽ được cho thêm, ai không có thì ngay cả cái mình có cũng sẽ bị lấy đi. **27** Còn những kẻ thù không muốn ta làm vua chúng, hãy mang chúng đến đây và xử tử trước mặt ta''.

**28** Sau khi nói những điều ấy, Chúa Giê-su đi tiếp lên Giê-ru-sa-lem. **29** Đến gần Bê-pha-giê và Bê-tha-ni ở núi Ô-liu, ngài sai hai môn đồ đi **30** và dặn: "Hãy đi vào làng trước mặt. Đến nơi, các anh sẽ thấy một con lừa tơ bị buộc, chưa ai cưỡi bao giờ. Hãy tháo dây và dẫn nó về đây. **31** Nếu có ai hỏi: 'Sao các anh tháo dây buộc nó?', thì phải trả lời: 'Chúa cần nó'". **32** Hai môn đồ đi và thấy con lừa tơ như Chúa Giê-su đã nói với họ. **33** Khi họ đang tháo dây buộc con lừa tơ thì những người chủ của nó hỏi: "Sao các anh tháo dây buộc nó?". **34** Họ đáp: "Chúa cần nó". **35** Họ dẫn con lừa tơ về cho Chúa Giê-su và trải áo ngoài của mình trên nó rồi đỡ ngài lên.

**36** Ngài đi đến đâu họ cũng trải áo ngoài của họ trên đường. **37** Vừa khi ngài đến gần con đường đi xuống núi Ô-liu, cả đám đông môn đồ vui mừng và hô to những lời ngợi khen Đức Chúa Trời về mọi việc phi thường mà họ đã thấy. **38** Họ hô lên: "Phước cho vị Vua nhân danh Đức Giê-hô-va\* mà đến! Bình an trên trời, vinh quang trên các nơi cao!". **39** Tuy nhiên, một số người Pha-ri-si trong đoàn dân nói với ngài: "Thưa Thầy, xin quở trách môn đồ Thầy". **40** Nhưng ngài đáp: "Tôi nói với các ông, nếu họ im lặng, đá sẽ kêu lên".

**41** Khi đến gần Giê-ru-sa-lem, ngài nhìn thành ấy và khóc: **42** "Phải chi hôm nay ngươi đã nhận ra những điều mang lại bình an cho ngươi, nhưng bây giờ những điều ấy bị che khuất khỏi mắt ngươi. **43** Vì sẽ có ngày quân

thù dùng cọc nhọn dựng hàng rào xung quanh người và vây hãm người từ phía. <sup>44</sup> Chúng sẽ san bằng người, tiêu diệt con cái ở trong người, không để cho người còn khối đá này nằm trên khối đá kia, vì người không nhận biết thời điểm người bị thanh tra”.

<sup>45</sup> Sau đó, Chúa Giê-su vào đền thờ, đuổi những người buôn bán ở đó <sup>46</sup> và phán với họ: “Có lời viết: ‘Nhà ta sẽ được gọi là nhà cầu nguyện’, nhưng các người đã biến nó thành hang trộm cướp”.

<sup>47</sup> Hằng ngày ngài vẫn dạy dỗ trong đền thờ. Các trưởng tế, thầy kinh luật và những người có chức quyền trong dân chúng tìm cách giết ngài; <sup>48</sup> nhưng họ không biết phải làm thế nào, vì dân chúng ai nấy cứ theo sát ngài để nghe giảng.

<sup>^</sup> Lu 19:8 Hay “bị tôi vu cáo để tống tiền”.

<sup>^</sup> Lu 19:13 Một mi-na Hy Lạp nặng 340g và được cho là có giá trị bằng 100 đơ-rác-ma. Xem [Phụ lục B14](#).

<sup>^</sup> Lu 19:15 Hay “vương quốc”.

<sup>^</sup> Lu 19:38 Xem [Phụ lục A5](#).

**20** Một ngày nọ, ngài đang dạy dân chúng trong đền thờ và công bố tin mừng thì các trưởng tế, thầy kinh luật và trưởng lão đến <sup>2</sup> hỏi ngài: “Hãy cho chúng tôi biết, ông lấy quyền nào mà làm những việc này? Hay ai đã cho ông quyền đó?”. <sup>3</sup> Ngài đáp: “Tôi cũng hỏi các ông một câu. Hãy trả lời tôi: <sup>4</sup> Giăng nhận được quyền làm phép báp-têm từ trời hay từ loài người?”. <sup>5</sup> Họ bàn luận với nhau: “Nếu chúng ta trả lời: ‘Từ trời’ thì ông ta sẽ nói: ‘Sao các ông không tin người?’”. <sup>6</sup> Còn nếu nói: ‘Từ loài người’ thì cả dân chúng sẽ ném đá chúng ta, vì họ tin chắc Giăng là một nhà tiên tri”. <sup>7</sup> Vì thế họ trả lời họ không biết Giăng nhận quyền ấy từ đâu. <sup>8</sup> Chúa Giê-su phán: “Tôi cũng không nói cho các ông biết tôi lấy quyền nào mà làm những việc đó”.

<sup>9</sup> Rồi ngài kể cho dân chúng nghe minh họa này: “Có một người trồng vườn nho, ông cho những người trồng nho thuê rồi đi đến xứ khác trong một thời gian dài. <sup>10</sup> Đến mùa thu hoạch, ông sai một đầy tớ đến gặp những người trồng nho để họ nộp cho ông một phần hoa lợi của vườn. Nhưng họ đánh đập đầy tớ ấy rồi đuổi về tay không. <sup>11</sup> Ông sai một đầy tớ khác đến, họ cũng đánh đập, hạ nhục người ấy rồi đuổi về tay không. <sup>12</sup> Ông lại sai người thứ ba đến, người này cũng bị họ gây thương tích rồi tổng khứ ra ngoài. <sup>13</sup> Chủ vườn nho bèn nói: ‘Ta phải làm gì đây? Ta sẽ sai con trai yêu dấu của mình đến. Chắc họ sẽ kính nể con ta’. <sup>14</sup> Khi thấy người con ấy, những người trồng nho bàn với nhau: ‘Đây là người thừa kế. Chúng ta hãy giết nó để gia sản này thuộc về chúng ta’. <sup>15</sup> Họ bèn lôi người ra khỏi vườn nho và giết đi. Vậy, chủ vườn nho sẽ xử họ thế nào? <sup>16</sup> Ông sẽ đến giết những kẻ trồng nho ấy và giao vườn cho người khác”.

Nghe vậy dân chúng nói: “Mong rằng chuyện ấy không bao giờ xảy ra!”. <sup>17</sup> Nhưng Chúa Giê-su nhìn thẳng vào họ rồi phán: “Vậy, câu Kinh Thánh này có nghĩa gì: ‘Hòn đá mà thợ xây loại bỏ đã thành đá chót nơi góc nhà’? <sup>18</sup> Ai rơi trên đá ấy sẽ tan xương nát thịt, và đá ấy rơi trúng ai thì sẽ đè nát người đó”.

**19** Các thầy kinh luật và trưởng tế bèn tìm cách bắt Chúa Giê-su ngay trong giờ đó vì nhận ra ngài có ý nói về họ khi kể minh họa ấy. Nhưng họ sợ dân chúng. **20** Sau khi theo dõi ngài, họ bí mật thuê vài người để giả vờ thành thật đến gặp ngài nhằm bắt tội ngài trong lời nói, hầu nộp ngài cho nhà cầm quyền và quan tổng đốc. **21** Họ hỏi ngài: “Thưa Thầy, chúng tôi biết Thầy nói và dạy rất đúng, không thiên vị ai, nhưng dạy đường lối Đức Chúa Trời một cách trung thực. **22** Chúng tôi có được phép nộp thuế cho Sê-sa hay không?” \* **23** Biết mưu mô của họ, ngài nói: **24** “Hãy đưa tôi xem một đồng đơ-na-ri-on.\* Nó có hình và danh hiệu của ai?”. Họ trả lời: “Của Sê-sa”. **25** Ngài bèn phán: “VẬY, những gì của Sê-sa hãy trả cho Sê-sa, còn những gì của Đức Chúa Trời hãy trả cho Đức Chúa Trời”. **26** Họ không thể bắt lỗi ngài trong lời nói trước mặt dân chúng, và vì sững sờ trước câu trả lời ấy nên họ lặng thinh.

**27** Tuy nhiên, có mấy người Sa-đu-sê, là những người nói rằng không có sự sống lại, đến hỏi ngài: **28** “Thưa Thầy, Môi-se có viết cho chúng ta: ‘Nếu một người qua đời, để lại vợ mà không có con thì anh hoặc em trai phải cưới người vợ góa và sinh con cho người đã chết’. **29** Có bảy anh em trai kia. Người anh cả cưới vợ nhưng qua đời mà không có con. **30** Người thứ hai **31** rồi đến người thứ ba lấy bà góa đó. Cả bảy người đều như thế và qua đời mà không có con. **32** Cuối cùng, người đàn bà ấy cũng chết. **33** Vậy khi được sống lại, bà sẽ là vợ của ai? Vì cả bảy anh em đều đã lấy bà làm vợ”.

**34** Chúa Giê-su trả lời: “Con cái đời\* này cưới vợ gả chồng, **35** nhưng những người được xem là xứng đáng được sống lại và hưởng sự sống trong đời\* mới sẽ không cưới vợ gả chồng. **36** Thật vậy, họ không thể chết nữa vì sẽ như các thiên sứ, và họ sẽ là con cái Đức Chúa Trời bởi sự sống lại.\* **37** Về việc người chết được sống lại, chính Môi-se cũng cho biết trong lời tường thuật về bụi gai khi ông gọi Đức Giê-hô-va\* là ‘Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác và Đức Chúa Trời của Gia-cốp’. **38** Ngài không phải là Đức Chúa Trời của người chết, mà là của người sống, vì đối với ngài\* tất cả họ đều sống”. **39** Một số thầy kinh luật đáp: “Thầy nói phải lắm”, **40** vì họ không còn can đảm để hỏi ngài câu nào nữa.

**41** Chúa Giê-su hỏi lại họ: “Sao người ta nói Đấng Ki-tô là con vua Đa-vít? **42** Vì chính Đa-vít đã nói trong sách Thi thiên: ‘Đức Giê-hô-va\* phán cùng Chúa tôi: “Hãy ngồi bên tay hữu ta **43** cho đến khi ta đặt quân thù con làm bệ chân con”’. **44** Đa-vít gọi ngài là Chúa, vậy làm sao ngài lại là con của ông?”.

**45** Khi mọi người đang lắng nghe thì ngài nói với các môn đồ: **46** “Hãy coi chừng những thầy kinh luật thích mặc áo choàng đi dạo quanh đây đó và muốn được người ta chào hỏi ở chợ; họ ưa ngồi ở hàng ghế đầu\* trong nhà hội và chỗ nổi bật nhất trong bữa tiệc; **47** họ nuốt nhà\* của đàn bà góa và cầu nguyện thật dài để phô trương.\* Những kẻ ấy sẽ chịu hình phạt nặng hơn”.

^ Lu 20:17 Ds: “đã thành đầu góc”.

^ Lu 20:22 Hay “Có đúng không khi chúng tôi nộp thuế cho Sê-sa?”.

^ Lu 20:24 Xem Phụ lục B14.

^ Lu 20:34 Hay “hệ thống”. Xem mục “Thế gian” trong Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Lu 20:35 Hay “hệ thống”. Xem mục “Thế gian” trong Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Lu 20:36 Hay “bởi là con cái của sự sống lại”.

^ Lu 20:37 Xem Phụ lục A5.

^ Lu 20:38 Hay “trong mắt ngài”.

^ Lu 20:42 Xem Phụ lục A5.

^ Lu 20:46 Hay “tốt nhất”.

^ Lu 20:47 Hay “tài sản”.

^ Lu 20:47 Hay “và làm bộ cầu nguyện thật dài”.



**21** Chúa Giê-su ngược mắt lên và thấy những người giàu bỏ tiền vào các rương\* đóng góp. **2** Rồi ngài thấy một bà góa nghèo túng bỏ vào hai đồng xu\* chẳng đáng là bao. **3** Ngài bèn nói: “Quả thật tôi nói với anh em, bà góa nghèo này đã bỏ vào rương nhiều hơn tất cả những người kia. **4** Vì họ lấy của dư mà đóng góp, còn bà, dù túng thiếu nhưng lại bỏ vào hết những gì bà có để nuôi thân”.

**5** Sau đó, khi một số người nói về việc đền thờ được trang hoàng bằng đá quý và những vật dâng cho Đức Chúa Trời, **6** Chúa Giê-su phán: “Những gì anh em đang nhìn thấy đó, sẽ có ngày không còn khối đá này nằm trên khối đá kia mà không bị phá đổ”. **7** Họ bèn hỏi ngài: “Thưa Thầy, khi nào những điều đó thật sự xảy ra, và có dấu hiệu gì cho thấy những điều đó sắp xảy đến?”. **8** Chúa Giê-su trả lời: “Hãy coi chừng, kẻo anh em bị lừa gạt; vì có nhiều kẻ sẽ đến, lấy danh tôi mà nói rằng: ‘Tôi là đấng ấy’ và ‘Kỳ định đã gần kề’. Đừng đi theo họ. **9** Ngoài ra, khi anh em nghe về chiến tranh và loạn lạc\* thì đừng kinh hãi; vì những điều ấy phải xảy ra trước, nhưng sự kết thúc chưa đến liền đâu”.

**10** Ngài nói tiếp với họ: “Dân này sẽ đánh dân kia và nước này tấn công nước nọ. **11** Sẽ có những trận động đất lớn, hết nơi này đến nơi khác có đói kém và dịch bệnh; sẽ có những cảnh tượng đáng sợ; và từ trời sẽ xuất hiện những dấu lạ lớn.

**12** Nhưng trước khi mọi điều ấy xảy ra, người ta sẽ bắt giữ và ngược đãi anh em, nộp cho nhà hội và bỏ vào tù. Anh em sẽ bị giải đến trước mặt vua chúa và quan quyền vì danh tôi. **13** Đó sẽ là cơ hội để anh em làm chứng. **14** Vậy hãy quyết tâm không tập trước cách mình sẽ biện hộ, **15** vì tôi sẽ ban cho anh em lời lẽ và sự khôn ngoan mà mọi kẻ chống đối anh em, dù hợp lại, cũng không thể chống cự hoặc phản bác được. **16** Anh em cũng sẽ bị cha mẹ, anh em, bà con, bạn bè nộp cho tòa án;\* người ta sẽ giết một số người trong anh em. **17** Anh em sẽ bị mọi người thù ghét vì danh tôi. **18** Nhưng không



một sợi tóc nào trên đầu anh em sẽ bị mất. <sup>19</sup> Nhờ bền chí chịu đựng, anh em sẽ bảo toàn được mạng sống\* của mình.

<sup>20</sup> Tuy nhiên, khi anh em thấy quân lính bao vây thành Giê-ru-sa-lem, hãy biết rằng nó sắp bị tàn phá. <sup>21</sup> Bây giờ, ai ở trong xứ Giu-đê hãy chạy trốn lên núi, ai ở trong thành hãy rời khỏi đó, và ai ở vùng nông thôn thì đừng vào thành; <sup>22</sup> vì đó là những ngày thực thi công lý,\* hầu cho mọi lời đã viết được ứng nghiệm. <sup>23</sup> Khốn cho phụ nữ mang thai và người cho con bú trong những ngày đó! Vì sẽ có đại họa trong xứ và cơn thịnh nộ giáng trên dân này. <sup>24</sup> Họ sẽ ngã dưới lưỡi gươm và bị đày đi khắp mọi nước; thành Giê-ru-sa-lem sẽ bị dân ngoại\* giày đạp cho đến khi thời kỳ của dân ngoại\* được trọn.

<sup>25</sup> Cũng sẽ có những dấu lạ trên mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao; dưới đất các dân sầu khổ lo âu, hoang mang vì biến động sóng găm. <sup>26</sup> Người ta ngắt xiú vì thất kinh và thấp thỏm chờ đợi những gì sẽ xảy đến trên đất, vì các lực ở trên trời sẽ bị rung động. <sup>27</sup> Rồi họ sẽ thấy Con Người đến trong một đám mây, với quyền lực và đầy vinh hiển. <sup>28</sup> Nhưng khi những điều ấy bắt đầu xảy ra, hãy đứng thẳng và ngược đầu lên vì sự giải cứu của anh em đang đến gần”.

<sup>29</sup> Rồi Chúa Giê-su kể cho họ một minh họa: “Hãy để ý cây vả và mọi cây khác. <sup>30</sup> Khi chúng nảy lộc thì anh em nhìn thấy và biết rằng mùa hạ sắp đến. <sup>31</sup> Cũng vậy, khi anh em thấy những điều ấy xảy ra, hãy biết rằng Nước Đức Chúa Trời đã đến gần. <sup>32</sup> Quả thật tôi nói với anh em, thế hệ này sẽ không hề qua đi trước khi mọi điều ấy xảy ra. <sup>33</sup> Trời đất sẽ qua đi nhưng lời tôi sẽ chẳng bao giờ qua đi.

<sup>34</sup> Hãy cẩn thận giữ lấy mình, đừng để sự ăn uống vô độ, say sưa và lo lắng trong đời choán hết lòng anh em, kéo ngày ấy thành linh ập đến trên anh em <sup>35</sup> như bầy sập. Vì ngày ấy sẽ đến với mọi cư dân trên khắp mặt đất. <sup>36</sup> Vậy hãy luôn tỉnh thức và tha thiết cầu nguyện, để anh em thoát khỏi mọi điều phải xảy đến và được đứng trước mặt Con Người”.

**37** Ban ngày ngài giảng dạy trong đền thờ, nhưng tối đến ngài lên nghỉ trên một ngọn núi gọi là núi Ô-liu. **38** Vừa sáng sớm, hết thảy dân chúng đều đến với ngài để nghe ngài giảng trong đền thờ.

^ Lu 21:1 Hay “thùng”.

^ Lu 21:2 Ds: “hai đồng lép-ton”. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Lu 21:9 Hay “những cuộc nổi loạn”.

^ Lu 21:16 Hay “phản bội”.

^ Lu 21:19 Hay “sự sống tương lai”.

^ Lu 21:22 Hay “những ngày báo thù”.

^ Lu 21:24 Ds: “các nước”.

^ Lu 21:24 Ds: “các nước”.

**22** Lễ Bánh Không Men, gọi là Lễ Vượt Qua, đã đến gần. <sup>2</sup> Các trưởng tế và thầy kinh luật tìm cách giết Chúa Giê-su một cách êm thấm vì họ sợ dân chúng. <sup>3</sup> Bấy giờ, Sa-tan nhập vào lòng Giu-đa, gọi là Ích-ca-ri-ốt, một trong 12 sứ đồ. <sup>4</sup> Hắn đi nói với các trưởng tế và quan cai đền thờ về cách nộp ngài cho họ. <sup>5</sup> Nghe vậy họ rất mừng và đồng ý sẽ cho hắn bạc. <sup>6</sup> Hắn ưng thuận và bắt đầu tìm dịp tiện để nộp ngài cho họ\* lúc không có đoàn dân xung quanh.

<sup>7</sup> Đến ngày Lễ Bánh Không Men, là ngày phải dâng con sinh tế của Lễ Vượt Qua, <sup>8</sup> Chúa Giê-su bèn sai Phi-e-rơ và Giăng đi và dặn: “Hãy đi chuẩn bị để chúng ta ăn Lễ Vượt Qua”. <sup>9</sup> Họ hỏi ngài: “Thầy muốn chúng tôi chuẩn bị ở đâu?”. <sup>10</sup> Ngài đáp: “Khi các anh vào thành, sẽ có một người vác vò nước đến gặp các anh. Anh ta vào nhà nào thì hãy đi theo. <sup>11</sup> Các anh hãy nói với chủ nhà đó: ‘Thầy hỏi ông: “Căn phòng để tôi ăn Lễ Vượt Qua với môn đồ tôi ở đâu?”’. <sup>12</sup> Người sẽ chỉ cho các anh một phòng lớn ở trên lầu, có sẵn đồ đạc. Hãy chuẩn bị ở đó”. <sup>13</sup> Thế là họ đi và thấy mọi việc y như lời ngài đã nói, và họ chuẩn bị cho Lễ Vượt Qua.

<sup>14</sup> Đến giờ, ngài ngồi vào bàn ăn với các sứ đồ. <sup>15</sup> Ngài nói với họ: “Tôi rất muốn ăn Lễ Vượt Qua này với anh em trước khi tôi chịu đau đớn; <sup>16</sup> vì tôi nói với anh em, tôi sẽ không ăn lễ này nữa cho đến khi nó được ứng nghiệm trong Nước Đức Chúa Trời”. <sup>17</sup> Ngài nhận lấy ly, dâng lời tạ ơn rồi nói: “Hãy cầm ly này và chuyền cho nhau uống đi, <sup>18</sup> vì tôi nói với anh em, từ nay, tôi sẽ không uống rượu nữa cho tới khi Nước Đức Chúa Trời đến”.

<sup>19</sup> Cũng vậy, Chúa Giê-su cầm một cái bánh, dâng lời tạ ơn, bẻ ra rồi đưa cho họ và nói: “Bánh này tượng trưng cho thân thể tôi, sẽ được hiến dâng vì anh em. Hãy tiếp tục làm việc này để nhớ đến tôi”. <sup>20</sup> Sau bữa ăn tối,\* ngài cũng cầm ly, làm như vậy và nói: “Ly này tượng trưng cho giao ước mới, được lập bằng huyết tôi, là huyết sẽ đổ ra vì anh em.

**21** Nhưng kìa, tay kẻ phản bội tôi đang để trên bàn với tôi. **22** Vì quả thật, Con Người sẽ ra đi như đã ấn định; nhưng khôn cho kẻ phản ngài!”. **23** Thế là họ bắt đầu bàn tán với nhau xem ai trong vòng họ là kẻ sắp làm điều ấy.

**24** Tuy nhiên, họ cũng cãi nhau dữ dội xem ai lớn nhất trong vòng họ.

**25** Chúa Giê-su nói với họ: “Vua chúa trong các dân thống trị dân mình, còn những người có quyền hành trên dân chúng thì được gọi là Nhà Hảo Tâm.

**26** Nhưng anh em chớ như vậy. Ai lớn nhất trong anh em phải trở nên như người nhỏ nhất, và ai dẫn đầu thì phải như người phục vụ. **27** Người ngồi ở bàn và người phục vụ, ai lớn hơn? Chẳng phải người ngồi ở bàn sao? Nhưng tôi ở giữa anh em như người phục vụ.

**28** Tuy nhiên, anh em là những người đã gắn bó với tôi khi tôi gặp thử thách; **29** và tôi lập giao ước với anh em về một nước, như Cha tôi đã lập giao ước với tôi, **30** để anh em ăn uống chung bàn với tôi trong Nước tôi, và ngồi trên ngôi xét xử 12 chi phái Y-sơ-ra-ên.

**31** Này Si-môn, Si-môn, Sa-tan đòi sàng sảy tất cả anh em như lúa mì.

**32** Nhưng tôi đã tha thiết cầu nguyện cho anh để anh không mất đức tin; và một khi trở lại, anh hãy làm vững mạnh anh em mình”. **33** Phi-e-rơ bèn nói với ngài: “Thưa Chúa, dù phải vào tù hay chịu chết với ngài, tôi cũng sẵn sàng”. **34** Nhưng ngài phán: “Phi-e-rơ, tôi nói với anh, hôm nay trước khi gà gáy, anh sẽ ba lần chối là không biết tôi”.

**35** Ngài cũng nói với họ: “Khi tôi phái anh em đi mà không mang theo túi tiền, túi đựng thức ăn và giày, anh em đã không thiếu thứ gì phải không?”.

Họ đáp: “Thưa phải”. **36** Rồi ngài bảo: “Nhưng bây giờ, ai có túi tiền và túi đựng thức ăn hãy mang theo; ai không có grom, hãy bán áo ngoài mà mua.

**37** Vì tôi cho anh em biết rằng lời này trong Kinh Thánh phải được ứng nghiệm nơi tôi: ‘Ngài bị kẻ vào hàng phạm pháp’. Những lời này về tôi đang được ứng nghiệm”. **38** Họ nói: “Thưa Chúa, có hai thanh grom đây!”. Ngài đáp: “Thế là đủ rồi”.

**39** Ngài đi ra và đến núi Ô-liu như thường lệ, các môn đồ cũng đi theo.

**40** Đến nơi, ngài bảo họ: “Hãy luôn cầu nguyện, để anh em không sa vào cám dỗ”. **41** Ngài đi cách xa họ một quãng\* và quỳ xuống cầu nguyện:

**42** “Cha ơi, nếu Cha muốn, xin hãy cất chén\* này khỏi con. Nhưng xin ý Cha được thực hiện chứ không phải ý con”. **43** Rồi một thiên sứ từ trời hiện ra và làm ngài vững lòng. **44** Nhưng trong lúc đau buồn tột độ, ngài càng cầu nguyện tha thiết; mồ hôi ngài trở nên như những giọt máu rơi xuống đất. **45** Cầu nguyện xong, ngài đứng dậy đi đến chỗ các môn đồ thì thấy họ đang ngủ do kiệt sức vì lo buồn. **46** Ngài nói với họ: “Sao anh em lại ngủ? Hãy dậy và tiếp tục cầu nguyện, để anh em không sa vào cám dỗ”.

**47** Khi ngài còn đang nói thì kìa, có một đám đông đi đến, dẫn đầu là Giu-đa, một trong 12 sứ đồ; hắn lại gần Chúa Giê-su để hôn ngài. **48** Nhưng Chúa Giê-su nói với hắn: “Giu-đa, anh phản bội Con Người bằng một cái hôn sao?”. **49** Những người ở quanh ngài biết điều gì sắp xảy ra bèn nói: “Thưa Chúa, chúng tôi có nên lấy gươm đánh không?”. **50** Một người trong số họ còn chém đầy tớ của thầy tế lễ thượng phẩm, làm đứt tai phải anh ta.

**51** Nhưng Chúa Giê-su phán: “Thôi đủ rồi”. Ngài bèn sờ vào tai người ấy và chữa lành cho. **52** Rồi Chúa Giê-su nói với các trưởng tế, quan cai đền thờ và trưởng lão đến bắt ngài: “Các người cầm gươm giáo gây gộc đến bắt tôi như bắt kẻ cướp sao? **53** Hằng ngày tôi ở cùng các người trong đền thờ thì các người không bắt tôi. Nhưng đây là giờ của các người và giờ của quyền lực bóng tối”.

**54** Họ bắt ngài và giải đến nhà thầy tế lễ thượng phẩm, còn Phi-e-rơ đi theo từ đằng xa. **55** Khi người ta đốt lửa ở giữa sân và ngồi với nhau, Phi-e-rơ cũng ngồi chung với họ. **56** Có một người tớ gái thấy ông ngồi bên ánh lửa thì nhìn ông chăm chăm và nói: “Ông này cũng từng đi với người đó”.

**57** Nhưng Phi-e-rơ chối rằng: “Này cô, tôi không biết ông ta”. **58** Lát sau, một người khác thấy ông thì nói: “Ông cũng thuộc bọn họ”. Phi-e-rơ đáp: “Này anh, không phải đâu”. **59** Khoảng một giờ sau, một người khác quả quyết: “Chắc chắn ông này cũng từng đi với người đó, vì ông ta đúng là người Ga-li-lê!”. **60** Nhưng Phi-e-rơ nói: “Này anh, tôi không biết anh nói gì”. Ngay lập tức, khi ông còn đang nói thì gà gáy. **61** Bấy giờ, Chúa quay lại và nhìn thẳng vào Phi-e-rơ, ông nhớ lại lời Chúa đã phán: “Hôm nay trước khi gà gáy, anh sẽ chối bỏ tôi ba lần”. **62** Thế là ông ra ngoài khóc lóc cay đắng.

**63** Bảy giờ, những người canh giữ Chúa Giê-su chế nhạo và đánh ngài.

**64** Họ bịt mặt ngài lại rồi cứ hỏi: “Nói tiên tri đi! Ai là người đã đánh ngươi?”. **65** Họ cũng nói nhiều điều khác xúc phạm đến ngài.

**66** Khi trời sáng, hội đồng trưởng lão trong dân chúng, kể cả các trưởng tế và thầy kinh luật họp nhau lại rồi giải ngài đến Tòa Tối Cao. Họ nói: **67** “Nếu ngươi là Đấng Ki-tô, hãy nói cho chúng ta biết”. Nhưng ngài đáp: “Dù tôi có nói, các ông cũng chẳng tin. **68** Còn nếu tôi hỏi các ông, các ông cũng chẳng trả lời. **69** Nhưng từ nay trở đi, Con Người sẽ ngồi bên tay hữu quyền năng của Đức Chúa Trời”. **70** Hết thầy họ bèn hỏi ngài: “Vậy ngươi là Con Đức Chúa Trời sao?”. Ngài đáp: “Chính các ông nói tôi là đấng ấy”. **71** Họ nói: “Sao chúng ta còn cần thêm lời chứng chi nữa? Vì chúng ta đã nghe chính miệng hấn nói điều đó”.

^ Lu 22:4 Hay “để phản bội ngài”.

^ Lu 22:6 Hay “để phản bội ngài”.

^ Lu 22:20 Nói đến Lễ Vượt Qua.

^ Lu 22:41 Hay “khoảng chừng liêng một cục đá”.

^ Lu 22:42 “Chén” tượng trưng cho ý muốn của Đức Chúa Trời là để cho Chúa Giê-su chết vì bị vu cáo tội phạm thượng.

**23** Mọi người đều đứng dậy, giải Chúa Giê-su đến Phi-lát. **2** Họ tố cáo ngài: “Chúng tôi thấy người này xúi giục dân chúng nổi loạn, cấm nộp thuế cho Sê-sa và tự xưng mình là Đấng Ki-tô, là vua”. **3** Bấy giờ Phi-lát hỏi ngài: “Người có phải là Vua Dân Do Thái không?”. Ngài trả lời: “Chính ông nói ra điều đó”. **4** Phi-lát bèn nói với các trưởng tế và dân chúng: “Ta thấy người này chẳng phạm tội gì”. **5** Nhưng họ khăng khăng nói: “Hắn kích động dân chúng, giảng dạy khắp xứ Giu-đê, từ Ga-li-lê cho đến tận đây”. **6** Nghe vậy, Phi-lát hỏi xem ngài có phải là người Ga-li-lê không. **7** Sau khi biết chắc ngài thuộc quyền xét xử của Hê-rốt, ông sai giải ngài đến Hê-rốt, bấy giờ cũng đang ở thành Giê-ru-sa-lem.

**8** Thấy Chúa Giê-su, Hê-rốt rất mừng. Bởi từ lâu vua đã muốn gặp Chúa Giê-su, vì nghe nói nhiều về ngài và mong được thấy ngài làm dấu lạ. **9** Thế nên, vua hỏi ngài nhiều điều nhưng ngài không đáp lời nào. **10** Còn các trưởng tế và thầy kinh luật liên tục đứng dậy tố cáo ngài kịch liệt. **11** Sau đó, Hê-rốt cùng quân lính của ông tỏ thái độ khinh bỉ ngài; vua cho khoác lên ngài một chiếc áo lông lầy để chế nhạo rồi sai giải ngài trả lại cho Phi-lát. **12** Hê-rốt và Phi-lát vốn nghịch thù nhau, nhưng trong chính ngày đó họ lại trở thành bạn của nhau.

**13** Bấy giờ, Phi-lát triệu tập các trưởng tế, giới lãnh đạo và dân chúng **14** rồi nói: “Các ông giải người này đến cho ta để cáo tội xúi giục dân chúng nổi loạn. Nay, ta đã thẩm vấn người trước mặt các ông nhưng không thấy người phạm bất cứ tội nào mà các ông tố cáo. **15** Thật thế, Hê-rốt cũng không thấy người này có tội gì nên đã giao lại cho chúng ta. Nay, người chẳng phạm tội gì đáng chết cả. **16** Vậy ta sẽ phạt người rồi thả ra”. **17\*** \_\_\_\_.

**18** Nhưng cả đám đông đều la lên: “Giết\* tên này đi, và thả Ba-ra-ba cho chúng tôi!”. **19** (Người này bị bỏ tù vì tội nổi loạn trong thành và giết người). **20** Phi-lát nói với họ lần nữa vì ông muốn tha Chúa Giê-su. **21** Họ bèn la lên: “Treo hắn lên cột! Treo hắn lên cột!”.\* **22** Ông lại nói với họ lần thứ ba: “Tại



sao? Người này đã làm điều gì xấu? Ta thấy người chẳng có tội gì đáng chết cả, nên ta sẽ phạt người rồi thả ra”. <sup>23</sup> Họ la hét, khăng khăng đòi xử tử ngài,\* và tiếng la của họ đã thắng. <sup>24</sup> Thế là Phi-lát phán quyết theo đòi hỏi của họ. <sup>25</sup> Ông thả người mà họ đòi tha, là kẻ bị bỏ tù vì tội nổi loạn và giết người, còn Chúa Giê-su thì ông để mặc họ xử sao tùy ý.

<sup>26</sup> Khi dẫn ngài đi, họ bắt một người Sy-ren tên là Si-môn, đang từ miền quê lên, rồi buộc ông vác cây khổ hình\* theo sau Chúa Giê-su. <sup>27</sup> Một đoàn dân đông đi theo ngài, trong đó có những phụ nữ đầm ngực gào khóc cho ngài. <sup>28</sup> Chúa Giê-su quay lại nói với những phụ nữ ấy: “Hỡi các con gái của Giê-ru-sa-lem, đừng khóc cho tôi nữa. Nhưng hãy khóc cho mình và con cái mình; <sup>29</sup> vì này, sắp đến những ngày người ta nói rằng: ‘Hạnh phúc cho phụ nữ hiếm muộn, cho ai không sinh con và người không cho con bú!’. <sup>30</sup> Rồi họ sẽ nói với núi: ‘Hãy ngã trên chúng tôi!’, và nói với đồi: ‘Hãy che phủ chúng tôi!’”. <sup>31</sup> Nếu họ làm thế khi cây còn tươi, điều gì sẽ xảy ra khi cây héo khô?”.

<sup>32</sup> Có hai người khác nữa, là những tội phạm, cũng bị dẫn đi hành hình chung với ngài. <sup>33</sup> Khi đến một nơi gọi là Cái Sọ, họ đóng đinh ngài trên cây cột bên cạnh hai tên tội phạm, một tên bên phải và một tên bên trái.

<sup>34</sup> Nhưng Chúa Giê-su nói: “Thưa Cha, xin tha thứ cho họ vì họ không biết mình đang làm gì”. Họ cũng bắt thăm để chia nhau các áo của ngài. <sup>35</sup> Dân chúng đứng nhìn, còn giới lãnh đạo thì cười khẩy và nói: “Hắn đã cứu người khác, hãy để hắn tự cứu mình nếu hắn là Đấng Ki-tô của Đức Chúa Trời, là Đấng Được Chọn”. <sup>36</sup> Ngay cả quân lính cũng chế giễu ngài, họ đến gần đưa cho ngài rượu chua <sup>37</sup> và nói: “Nếu ngươi là Vua Dân Do Thái, hãy tự cứu mình đi”. <sup>38</sup> Phía trên ngài cũng có dòng chữ: “Đây là Vua Dân Do Thái”.

<sup>39</sup> Rồi một trong hai tên tội phạm đang bị treo trên cây cột nhục mạ ngài: “Ông chẳng phải là Đấng Ki-tô sao? Hãy tự cứu mình và cứu cả chúng tôi nữa!”. <sup>40</sup> Tên kia quở hắn: “Anh đang chịu cùng hình phạt mà chẳng hề sợ Đức Chúa Trời sao? <sup>41</sup> Chúng ta bị thế này là đáng lắm, vì chúng ta đang chịu điều tương xứng với những gì mình đã làm, còn người này không làm gì sai cả”. <sup>42</sup> Rồi anh ta nói: “Thưa ngài Giê-su, xin nhớ đến tôi khi ngài vào



trong Nước ngài”. <sup>43</sup> Ngài nói với anh ta: “Quả thật, hôm nay tôi nói với anh, anh sẽ ở với tôi trong địa đàng”.\*

<sup>44</sup> Khi ấy là khoảng 12 giờ trưa,\* nhưng bóng tối bao trùm khắp xứ cho đến 3 giờ chiều\* <sup>45</sup> vì không có ánh sáng mặt trời; rồi bức màn của đền thờ\* bị xé đôi ngay chính giữa. <sup>46</sup> Chúa Giê-su kêu một tiếng lớn và nói: “Cha ơi, con xin phó thác sự sống\* con nơi tay Cha”. Nói xong ngài tắt thở.\* <sup>47</sup> Vì thấy những gì xảy ra nên viên sĩ quan tôn vinh Đức Chúa Trời và nói: “Người này quả là công chính”. <sup>48</sup> Cả đám đông tụ tập tại đó để xem cảnh ấy, khi nhìn thấy những gì xảy ra thì họ đâm ngực mà trở về. <sup>49</sup> Tất cả những người quen biết ngài đều đứng đằng xa. Những phụ nữ theo ngài từ Ga-li-lê cũng ở đó và thấy các sự việc ấy.

<sup>50</sup> Kìa! Có một người tên Giô-sép, thành viên của Hội đồng, là một người tốt và công chính. <sup>51</sup> (Ông đã không biểu quyết ủng hộ mưu đồ và hành động của Hội đồng). Ông là người A-ri-ma-thê, một thành trong xứ Giu-đê, và đang trông đợi Nước Đức Chúa Trời. <sup>52</sup> Giô-sép đến gặp Phi-lát để xin thi thể Chúa Giê-su. <sup>53</sup> Ông hạ thi thể ngài xuống, lấy vải lanh mịn liệm lại rồi đặt vào ngôi mộ được đục trong đá, nơi chưa chôn cất ai. <sup>54</sup> Bấy giờ là Ngày Chuẩn Bị, và ngày Sa-bát sắp bắt đầu. <sup>55</sup> Những phụ nữ từng đi với ngài từ Ga-li-lê thì đi theo và nhìn ngôi mộ, xem thi thể ngài được đặt như thế nào, <sup>56</sup> rồi họ trở về chuẩn bị hương liệu và dầu thơm. Nhưng dĩ nhiên, họ đã nghỉ ngơi vào ngày Sa-bát theo quy định của Luật pháp.

^ Lu 23:17 Xem Phụ lục A3.

^ Lu 23:18 Ds: “Đem”.

^ Lu 23:21 Hay “Xử tử hần trên cây cột! Xử tử hần trên cây cột!”.

^ Lu 23:23 Hay “xử tử ngài trên cây cột”.

^ Lu 23:26 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Lu 23:43 HL: *pa-ra-dei'sos*, nghĩa là “vườn xinh đẹp”.

^ Lu 23:44 Ds: “giờ thứ sáu”, tính từ lúc mặt trời mọc.

^ Lu 23:44 Ds: “giờ thứ chín”, tính từ lúc mặt trời mọc.

^ Lu 23:45 Bức màn ngăn cách giữa Gian Thánh và Gian Chí Thánh.

^ Lu 23:46 Hay “sinh khí”. Xem mục “Ruach; Pneuma” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Lu 23:46 Hay “trút hơi thở cuối cùng”.

**24** Vào ngày đầu tuần,\* các phụ nữ ấy đến mộ rất sớm, mang theo hương liệu đã chuẩn bị sẵn. **2** Nhưng họ thấy tảng đá đã được lăn khỏi cửa mộ, **3** và khi vào trong thì họ không thấy thi thể Chúa Giê-su. **4** Họ còn đang bối rối, bỗng có hai người nam mặc áo sáng rực đứng gần họ. **5** Họ sợ hãi và cứ cúi mặt xuống đất, nên hai người ấy nói: “Sao giữa những người chết mà các chị lại tìm đang đang sống? **6** Ngài không có ở đây vì đã được sống lại. Hãy nhớ khi ngài còn ở Ga-li-lê, ngài đã nói với các chị rằng **7** Con Người phải bị nộp vào tay những kẻ tội lỗi và bị xử tử trên cây cột, rồi đến ngày thứ ba thì ngài sống lại”. **8** Họ bèn nhớ lại những lời ngài phán, **9** rồi từ chỗ ngôi mộ trở về và tường thuật mọi điều ấy cho 11 sứ đồ cùng các môn đồ khác. **10** Họ là Ma-ri Ma-đơ-len, Gian-nơ và Ma-ri mẹ của Gia-cơ. Những phụ nữ đi chung với họ cũng thuật lại mọi việc ấy cho các sứ đồ. **11** Tuy nhiên, chuyện đó có vẻ phi lý đối với các sứ đồ và môn đồ, và họ không chịu tin những phụ nữ ấy.

**12** Nhưng Phi-e-rơ đứng dậy và chạy đến mộ, ông cúi xuống nhìn vào bên trong thì thấy chỉ còn những miếng vải lanh. Thế là ông đi về, lấy làm lạ về chuyện đã xảy ra.

**13** Nhưng kìa, vào chính ngày hôm đó, có hai môn đồ đang trên đường đến làng Em-ma-út, cách Giê-ru-sa-lem khoảng 11 cây số.\* **14** Họ vừa đi vừa trò chuyện với nhau về mọi điều đã xảy ra.

**15** Trong lúc họ bàn luận những điều ấy, chính Chúa Giê-su lại gần và đi cùng họ, **16** nhưng mắt họ bị che, không nhận ra ngài được. **17** Ngài hỏi: “Các anh vừa đi vừa tranh luận chuyện gì thế?”. Họ dừng lại, vẻ mặt buồn rầu. **18** Người tên Co-lê-ô-ba trả lời: “Anh là người xứ khác đến sống ở Giê-ru-sa-lem và không tiếp xúc với ai hay sao mà chẳng biết chuyện xảy ra trong thành mấy ngày nay?”.\* **19** Ngài hỏi: “Chuyện gì?”. Họ đáp: “Chuyện về Chúa Giê-su người Na-xa-rét, ngài chứng tỏ là một đấng tiên tri đầy quyền năng trong lời nói lẫn việc làm trước mặt Đức Chúa Trời cùng toàn thể dân

chúng; <sup>20</sup> về việc các trưởng tế cùng giới lãnh đạo của chúng ta đã nộp ngài để ngài bị kết án tử hình, và họ đã đóng đinh ngài trên cây cột. <sup>21</sup> Nhưng chúng tôi đã hy vọng ngài là đáng sẽ giải cứu Y-sơ-ra-ên. Hơn nữa, từ khi chuyện đó xảy ra, đến nay là ngày thứ ba rồi. <sup>22</sup> Có mấy phụ nữ trong vòng chúng tôi cũng làm chúng tôi rất ngạc nhiên; họ đã đến mộ lúc sáng sớm, <sup>23</sup> và khi không thấy thi thể ngài thì họ trở về báo rằng đã thấy các thiên sứ hiện ra cho biết ngài đang sống. <sup>24</sup> Rồi có vài người trong chúng tôi đã đến mộ, họ cũng thấy y như lời những phụ nữ ấy nói nhưng không thấy ngài”.

<sup>25</sup> Ngài phán với họ: “Ôi những kẻ đại dột và có lòng chậm tin mọi lời của các nhà tiên tri! <sup>26</sup> Chẳng phải Đấng Ki-tô phải chịu những khốn khổ đó để được vinh hiển sao?”. <sup>27</sup> Rồi bắt đầu từ sách của Môi-se và sách của tất cả các nhà tiên tri, ngài cắt nghĩa cho họ những điều có liên quan đến ngài trong cả Kinh Thánh.

<sup>28</sup> Cuối cùng, khi đến gần ngôi làng họ định đến, ngài làm như thể muốn đi tiếp, <sup>29</sup> nhưng họ nài ép ngài ở lại mà rằng: “Hãy ở lại với chúng tôi, vì trời sắp tối và ngày gần tàn”. Thế là ngài vào ở lại với họ. <sup>30</sup> Khi đang ngồi ăn với họ, ngài cầm bánh, dâng lời chúc tạ và bẻ ra đưa cho họ. <sup>31</sup> Bấy giờ, họ hiểu rõ và nhận ra ngài; nhưng ngài biến mất. <sup>32</sup> Họ nói với nhau: “Lúc đi đường, chẳng phải lòng chúng ta đã rạo rục khi nghe ngài nói chuyện và giải thích rõ về Kinh Thánh sao?”. <sup>33</sup> Trong chính giờ đó, họ đứng dậy trở về Giê-ru-sa-lem và thấy 11 sứ đồ cùng các môn đồ khác đang nhóm lại với nhau. <sup>34</sup> Những người ấy nói: “Quả thật Chúa đã được sống lại và hiện ra với Si-môn!”. <sup>35</sup> Rồi hai người thuật lại chuyện xảy ra trên đường và làm thế nào họ nhận ra ngài khi ngài bẻ bánh.

<sup>36</sup> Họ còn đang nói những chuyện ấy thì Chúa Giê-su hiện ra giữa họ và phán: “Chúc anh em bình an”. <sup>37</sup> Nhưng họ tưởng mình thấy thần linh nên sợ hãi và kinh khiếp. <sup>38</sup> Thế nên ngài nói: “Sao anh em bối rối? Sao lòng anh em lại nghi ngờ? <sup>39</sup> Hãy xem tay và chân tôi, chính là tôi đây; hãy sờ tôi xem, vì thần linh không có xương thịt như anh em thấy nơi tôi”. <sup>40</sup> Ngài vừa nói vừa cho họ xem tay và chân ngài. <sup>41</sup> Trong khi họ vẫn chưa tin vì quá vui

mừng và kinh ngạc thì ngài hỏi: “Anh em có gì ở đây để ăn không?”. **42** Họ bèn đưa cho ngài một miếng cá nướng, **43** ngài cầm lấy và ăn trước mắt họ.

**44** Rồi ngài phán với họ: “Đây là những lời tôi từng nói khi còn ở với anh em: Mọi điều viết về tôi trong Luật pháp Môi-se, trong sách của các nhà tiên tri và sách Thi thiên phải được ứng nghiệm”. **45** Bấy giờ, ngài mở trí cho họ hiểu tường tận về Kinh Thánh, **46** rồi ngài nói: “Có lời viết: Đấng Ki-tô phải chịu đau đớn, đến ngày thứ ba thì ngài sống lại, **47** và bắt đầu từ thành Giê-ru-sa-lem, người ta sẽ nhân danh ngài mà rao giảng cho muôn dân về sự ăn năn để được tha tội. **48** Anh em phải làm chứng về những điều ấy. **49** Nay, tôi sẽ ban cho anh em điều Cha tôi đã hứa. Còn anh em, hãy ở trong thành cho đến khi nhận được\* quyền năng từ trên cao”.

**50** Sau đó, ngài dẫn họ ra đến tận làng Bê-tha-ni rồi giơ hai tay chúc phước cho họ. **51** Khi đang chúc phước cho họ, ngài lìa họ và được cất lên trời.

**52** Họ sắp mình lạy ngài rồi trở về Giê-ru-sa-lem, lòng đầy vui mừng. **53** Họ luôn ở trong đền thờ, ngợi khen Đức Chúa Trời.

^ Lu 24:1 Đây là ngày mà chúng ta gọi là chủ nhật. Đối với người Do Thái, ngày này là ngày đầu tuần.

^ Lu 24:13 Ds: “60 xơ-ta-đi-um”. Một xơ-ta-đi-um tương đương 185m. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Lu 24:18 Cũng có thể là “Có phải anh là du khách duy nhất viếng thăm Giê-ru-sa-lem không biết chuyện xảy ra trong thành mấy ngày nay?”.

^ Lu 24:49 Hay “mặc lấy”.

# SƠ LƯỢC NỘI DUNG

- 1  
Ngôi Lời trở thành người phàm ([1-18](#))  
Lời chứng của Giăng Báp-tít ([19-28](#))  
Chúa Giê-su, Chiên Con của Đức Chúa Trời ([29-34](#))  
Các môn đồ đầu tiên của Chúa Giê-su ([35-42](#))  
Phi-líp và Na-tha-na-ên ([43-51](#))
  
- 2  
Tiệc cưới tại Ca-na; nước biến thành rượu ([1-12](#))  
Chúa Giê-su dọn sạch đền thờ ([13-22](#))  
Chúa Giê-su biết lòng dạ người ta ([23-25](#))
  
- 3  
Chúa Giê-su và Ni-cô-đem ([1-21](#))  
    Sự sinh lại ([3-8](#))  
    Đức Chúa Trời yêu thương thế gian ([16](#))  
Lời chứng cuối của Giăng về Chúa Giê-su ([22-30](#))  
Đấng đến từ trên ([31-36](#))
  
- 4  
Chúa Giê-su và người phụ nữ Sa-ma-ri ([1-38](#))  
    Thờ phượng Đức Chúa Trời “theo thần khí và chân lý” ([23, 24](#))  
Nhiều người Sa-ma-ri tin Chúa Giê-su ([39-42](#))  
Chúa Giê-su chữa lành con trai của một viên quan ([43-54](#))
  
- 5  
Người đàn ông bị bệnh được chữa lành tại Bết-da-tha ([1-18](#))  
Chúa Giê-su được Cha giao quyền ([19-24](#))  
Người chết sẽ nghe tiếng Chúa Giê-su ([25-30](#))  
Lời chứng về Chúa Giê-su ([31-47](#))

- 6 Chúa Giê-su cho 5.000 người ăn ([1-15](#))  
Chúa Giê-su đi trên mặt nước ([16-21](#))  
Chúa Giê-su, “bánh sự sống” ([22-59](#))  
Nhiều người vấp ngã vì lời Chúa Giê-su ([60-71](#))
- 7 Chúa Giê-su tại Lễ Lều Tạm ([1-13](#))  
Chúa Giê-su dạy dỗ trong kỳ lễ ([14-24](#))  
Ý kiến khác nhau về Đấng Ki-tô ([25-52](#))
- 8 Cha làm chứng về Chúa Giê-su ([12-30](#))  
Chúa Giê-su, “ánh sáng của thế gian” ([12](#))  
Con cái của Áp-ra-ham ([31-41](#))  
“Chân lý sẽ giải thoát anh em” ([32](#))  
Con cái của Ác Quỷ ([42-47](#))  
Chúa Giê-su và Áp-ra-ham ([48-59](#))
- 9 Chúa Giê-su chữa người mù bẩm sinh ([1-12](#))  
Người Pha-ri-si chắt vắn người được chữa lành ([13-34](#))  
Tình trạng mù của người Pha-ri-si ([35-41](#))
- 10 Người chữa chiên và các chuồng chiên ([1-21](#))  
Chúa Giê-su là người chữa tốt lành ([11-15](#))  
“Tôi còn có chiên khác” ([16](#))  
Người Do Thái gặp Chúa Giê-su tại Lễ Dâng Hiến ([22-39](#))  
Nhiều người Do Thái không chịu tin ([24-26](#))  
“Chiên tôi nghe tiếng tôi” ([27](#))  
Con hợp nhất với Cha ([30](#), [38](#))  
Nhiều người bên kia sông Giô-đanh tin ([40-42](#))
- 11 Cái chết của La-xa-rơ ([1-16](#))  
Chúa Giê-su an ủi Ma-thê và Ma-ri ([17-37](#))  
Chúa Giê-su làm La-xa-rơ sống lại ([38-44](#))  
Âm mưu giết Chúa Giê-su ([45-57](#))

- 12** Ma-ri đổ dầu lên chân Chúa Giê-su ([1-11](#))  
Chúa Giê-su vẽ vạng vào thành ([12-19](#))  
Chúa Giê-su báo trước về cái chết của ngài ([20-37](#))  
Việc người Do Thái thiếu đức tin làm ứng nghiệm lời tiên tri ([38-43](#))  
Chúa Giê-su đến để cứu thế gian ([44-50](#))
- 13** Chúa Giê-su rửa chân cho các môn đồ ([1-20](#))  
Chúa Giê-su xác nhận Giu-đa là kẻ phản bội ([21-30](#))  
Điều răn mới ([31-35](#))  
“Đó là có tình yêu thương giữa anh em” ([35](#))  
Báo trước Phi-e-rơ chối bỏ Chúa Giê-su ([36-38](#))
- 14** Chúa Giê-su, đường duy nhất để đến với Cha ([1-14](#))  
“Tôi là đường đi, chân lý và sự sống” ([6](#))  
Lời hứa của Chúa Giê-su về thần khí thánh ([15-31](#))  
“Cha cao trọng hơn tôi” ([28](#))
- 15** Minh họa về cây nho thật ([1-10](#))  
Điều răn về việc biểu lộ tình yêu thương như của Đấng Kitô ([11-17](#))  
“Không ai có tình yêu thương lớn hơn” ([13](#))  
Thế gian ghét môn đồ Chúa Giê-su ([18-27](#))
- 16** Môn đồ Chúa Giê-su có thể phải đối mặt với cái chết ([1-4a](#))  
Công việc của thần khí thánh ([4b-16](#))  
Nỗi buồn của các môn đồ sẽ trở thành niềm vui ([17-24](#))  
Chúa Giê-su thắng thế gian ([25-33](#))



**17** Lời cầu nguyện cuối của Chúa Giê-su khi ở với các sứ đồ ([1-26](#))  
Tìm hiểu về Đức Chúa Trời để có sự sống vĩnh cửu ([3](#))  
Tín đồ đạo Đấng Ki-tô không thuộc về thế gian ([14-16](#))  
“Lời Cha là chân lý” ([17](#))  
“Con đã cho họ biết danh Cha” ([26](#))

**18** Giu-đa phản bội Chúa Giê-su ([1-9](#))  
Phi-e-rơ dùng gươm ([10, 11](#))  
Chúa Giê-su bị giải đến An-ne ([12-14](#))  
Phi-e-rơ chối bỏ Chúa Giê-su lần thứ nhất ([15-18](#))  
Chúa Giê-su đứng trước An-ne ([19-24](#))  
Phi-e-rơ chối bỏ Chúa Giê-su lần thứ hai và thứ ba ([25-27](#))  
Chúa Giê-su đứng trước Phi-lát ([28-40](#))  
“Nước của tôi không thuộc về thế gian này” ([36](#))

**19** Chúa Giê-su bị đánh đập và chế nhạo ([1-7](#))  
Phi-lát chất vấn Chúa Giê-su lần nữa ([8-16a](#))  
Chúa Giê-su bị đóng đinh trên cây cột tại Gô-gô-tha ([16b-24](#))  
Chúa Giê-su sắp đặt để mẹ ngài được chăm sóc ([25-27](#))  
Cái chết của Chúa Giê-su ([28-37](#))  
Chúa Giê-su được chôn cất ([38-42](#))

**20** Mộ trống ([1-10](#))  
Chúa Giê-su hiện ra với Ma-ri Ma-đơ-len ([11-18](#))  
Chúa Giê-su hiện ra với các môn đồ ([19-23](#))  
Thô-ma nghi ngờ nhưng sau đó được thuyết phục ([24-29](#))  
Mục đích của cuộn sách này ([30, 31](#))

# 21

Chúa Giê-su hiện ra với các môn đồ ([1-14](#))

Phi-e-rơ quả quyết là yêu thương Chúa Giê-su ([15-19](#))

“Hãy nuôi những con chiên bé bỏng của tôi” ([17](#))

Tương lai của môn đồ được Chúa Giê-su yêu thương ([20-23](#))

Phần kết ([24, 25](#))

# Giãng

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

## TIN MỪNG DO GIẢNG GHI LẠI

**1** Ban đầu có Ngôi Lời,\* Ngôi Lời ở với Đức Chúa Trời, và Ngôi Lời là một vị thần. **2** Ngài ở với Đức Chúa Trời từ ban đầu. **3** Qua Ngôi Lời mà muôn vật bắt đầu hiện hữu, không qua ngài thì chẳng vật nào hiện hữu.

**4** Qua ngài mà sự sống bắt đầu hiện hữu, và sự sống là ánh sáng của con người. **5** Ánh sáng đó chiếu trong bóng tối, nhưng bóng tối không thắng được nó.

**6** Có một người được phái đi đại diện cho Đức Chúa Trời; tên ông là Giảng. **7** Ông đến để làm chứng về ánh sáng đó, hầu nhờ ông mà mọi loại người có thể tin. **8** Ông không phải là ánh sáng đó, nhưng đến để làm chứng về ánh sáng đó.

**9** Lúc bấy giờ, ánh sáng thật sắp đến thế gian, ấy là ánh sáng soi sáng mọi loại người. **10** Ngài ở trong thế gian, và qua ngài mà thế gian đã bắt đầu hiện hữu, nhưng thế gian không biết ngài. **11** Ngài đến xứ mình, nhưng chính dân ngài không chấp nhận ngài. **12** Tuy nhiên, tất cả những người đã tiếp nhận ngài thì được ngài ban quyền để trở nên con cái Đức Chúa Trời, vì họ thể hiện đức tin nơi danh ngài. **13** Họ được sinh ra, không phải bởi huyết thống, bởi ý của cha mẹ\* hay của loài người, mà bởi Đức Chúa Trời.

**14** Ngôi Lời đã trở thành người phàm\* và ở giữa chúng ta; chúng ta đã thấy vinh quang của ngài, là vinh quang mà con một\* nhận được từ cha; ngài cũng đầy tràn ân huệ\* và sự thật. **15** (Giảng làm chứng về ngài. Đúng thế, ông đã kêu lớn: “Đây là đáng mà tôi đã nói: ‘Đáng đến sau tôi đã vượt lên trước tôi, vì ngài có trước tôi’”). **16** Nhờ ngài đầy tràn những điều đó mà tất cả chúng ta nhận được hết ân huệ\* này đến ân huệ\* khác. **17** Vì Luật pháp được ban qua Môi-se, còn ân huệ\* và sự thật được ban qua Chúa Giê-su Ki-

tô. <sup>18</sup> Chưa từng có người nào thấy Đức Chúa Trời; nhưng vị thần, là con một ở bên cạnh Cha, \* đã giải thích về Cha cho chúng ta.

<sup>19</sup> Đây là lời chứng của Giăng khi người Do Thái cử các thầy tế lễ và người Lê-vi từ Giê-ru-sa-lem đến hỏi ông: “Ông là ai?”. <sup>20</sup> Giăng không lảng tránh câu hỏi mà thừa nhận: “Tôi không phải là Đấng Ki-tô”. <sup>21</sup> Họ lại hỏi: “Vậy ông là ai? Ông có phải là Ê-li-gia không?”. Ông trả lời: “Không phải”. “Ông là Đấng Tiên Tri chăng?”. Ông đáp: “Không!”. <sup>22</sup> Thế nên họ hỏi: “Ông là ai? Hãy cho chúng tôi biết để chúng tôi có thể trả lời những người đã cử chúng tôi đi. Ông nói gì về mình?”. <sup>23</sup> Giăng đáp: “Tôi là tiếng của người hô lớn trong hoang mạc: ‘Hãy san bằng con đường trước mặt Đức Giê-hô-va’, \* đúng như nhà tiên tri Ê-sai đã nói”. <sup>24</sup> Những người đó được phái Pha-ri-si cử đến. <sup>25</sup> Họ hỏi ông: “Nếu ông không phải là Đấng Ki-tô, Ê-li-gia hay Đấng Tiên Tri thì tại sao ông làm phép báp-têm?”. <sup>26</sup> Giăng đáp: “Tôi làm phép báp-têm bằng nước. Có một đấng ở giữa các ông mà các ông không biết, <sup>27</sup> đấng ấy đến sau tôi, nhưng tôi không đáng cởi dây giày cho ngài”. <sup>28</sup> Sự việc này diễn ra tại Bê-tha-ni bên kia sông Giô-đanh, nơi Giăng làm phép báp-têm.

<sup>29</sup> Hôm sau, ông thấy Chúa Giê-su đi đến thì nói: “Kìa, Chiên Con của Đức Chúa Trời, là đấng cất tội lỗi của thế gian! <sup>30</sup> Đây là đấng mà tôi đã nói: ‘Sau tôi có một người đã vượt lên trước tôi, vì ngài có trước tôi’. <sup>31</sup> Tôi vốn không biết ngài, nhưng lý do tôi đến làm phép báp-têm bằng nước là để dân Y-sơ-ra-ên thấy rõ ngài”. <sup>32</sup> Giăng cũng làm chứng rằng: “Tôi thấy thần khí từ trời xuống, dưới dạng chim bồ câu và ngự trên ngài. <sup>33</sup> Tôi vốn không biết ngài, nhưng chính đấng sai tôi làm phép báp-têm bằng nước có phán với tôi: ‘Con thấy thần khí giáng xuống và ngự trên ai thì đó là đấng sẽ làm phép báp-têm bằng thần khí thánh’. <sup>34</sup> Tôi đã thấy điều đó và làm chứng rằng người này là Con Đức Chúa Trời”.

<sup>35</sup> Hôm sau cũng vậy, Giăng đứng với hai môn đồ của mình, <sup>36</sup> và khi thấy Chúa Giê-su đi ngang qua, ông nói: “Kìa, Chiên Con của Đức Chúa Trời!”. <sup>37</sup> Nghe ông nói vậy, hai môn đồ bèn đi theo Chúa Giê-su. <sup>38</sup> Chúa Giê-su quay lại thấy họ đi theo ngài thì hỏi: “Các anh tìm gì thế?”. Họ trả

lời: “Thưa Ráp-bi\* (nghĩa là “Thầy”), ngài đang ở đâu?”. **39** Ngài bảo: “Hãy đến, các anh sẽ biết”. Vậy, họ đến và thấy nơi ở của ngài rồi ở lại với ngài ngày hôm đó; lúc ấy khoảng 4 giờ chiều.\* **40** Anh-rê, em\* của Si-môn Phi-e-rơ, là một trong hai người đã nghe Giăng nói và đi theo Chúa Giê-su.

**41** Trước tiên ông đi gặp anh mình là Si-môn và nói: “Chúng em đã gặp Đấng Mê-si” (nghĩa là “Đấng Ki-tô”). **42** Ông dẫn anh mình đến gặp Chúa Giê-su. Ngài nhìn Si-môn và phán: “Anh là Si-môn, con của Giăng. Anh sẽ được gọi là Sê-pha” (dịch sang tiếng Hy Lạp là “Phi-e-rơ”).

**43** Hôm sau, Chúa Giê-su muốn đến Ga-li-lê. Rồi ngài gặp Phi-líp và nói: “Hãy làm môn đồ tôi”. **44** Phi-líp quê ở thành Bết-sai-đa, cùng quê với Anh-rê và Phi-e-rơ. **45** Phi-líp đi gặp Na-tha-na-ên và nói: “Chúng tôi đã gặp đấng mà Môi-se viết trong sách Luật pháp và sách của các nhà tiên tri cũng ghi lại, đó là ngài Giê-su người Na-xa-rét, con của Giô-sép”. **46** Nhưng Na-tha-na-ên nói: “Có gì tốt ra từ Na-xa-rét sao?”. Phi-líp bảo: “Hãy đến xem”.

**47** Chúa Giê-su thấy Na-tha-na-ên đi đến thì nói về người: “Kìa, một người Y-sơ-ra-ên không có chút dối trá nào trong lòng”. **48** Na-tha-na-ên hỏi ngài: “Làm sao Thầy biết tôi?”. Chúa Giê-su trả lời: “Trước khi Phi-líp gọi anh, tôi đã thấy anh ở dưới cây vả”. **49** Na-tha-na-ên đáp: “Thưa Thầy,\* ngài là Con Đấng Chúa Trời, là Vua của Y-sơ-ra-ên”. **50** Chúa Giê-su phán với ông: “Có phải anh tin vì tôi nói đã thấy anh dưới cây vả không? Anh sẽ thấy những điều lớn hơn thế nữa”. **51** Ngài nói tiếp: “Quả thật, quả thật, tôi nói với các anh, các anh sẽ thấy trời mở ra và các thiên sứ của Đấng Chúa Trời đi lên đi xuống chỗ Con Người”.

^ [Giăng 1:1](#) Từ “Ngôi Lời” được dùng như một tước hiệu cho Chúa Giê-su, là đấng phát ngôn chính của Đấng Chúa Trời, trước, trong và sau khi ngài thi hành thánh chức trên đất.—So sánh [Gi 1:14](#); [Kh 19:13](#).

^ [Giăng 1:13](#) Ds: “ý của xác thịt”.

^ [Giăng 1:14](#) Ds: “xác thịt”.

^ [Giăng 1:14](#) Hay “người con duy nhất do chính Đấng Chúa Trời tạo ra”.

^ [Giăng 1:14](#) Hay “sự nhân từ bao la”.

^ Giảng 1:16 Hay “sự nhân từ bao la”.

^ Giảng 1:16 Hay “sự nhân từ bao la”.

^ Giảng 1:17 Hay “sự nhân từ bao la”.

^ Giảng 1:18 Hay “trong lòng Cha”. Ở đây nói đến vị trí được hưởng ân huệ đặc biệt.

^ Giảng 1:23 Xem Phụ lục A5.

^ Giảng 1:38 Xem mục “Ráp-bi; Ráp-bô-ni” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Giảng 1:39 Ds: “giờ thứ mười”, tính từ lúc mặt trời mọc.

^ Giảng 1:40 Tiếng Hy Lạp không cho biết rõ là anh hay em.

^ Giảng 1:49 Ds: “Ráp-bi”. Xem mục “Ráp-bi; Ráp-bô-ni” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

**2** Đến ngày thứ ba, có một tiệc cưới tại Ca-na, thuộc Ga-li-lê, và mẹ Chúa Giê-su cũng có mặt ở đó. **2** Chúa Giê-su và các môn đồ cũng được mời đến dự.

**3** Khi thấy thiếu rượu, mẹ Chúa Giê-su nói với ngài: “Họ hết rượu rồi”.  
**4** Nhưng Chúa Giê-su đáp: “Này bà, chuyện đó liên quan gì đến tôi và bà? Giờ của tôi chưa đến”. **5** Mẹ ngài nói với những người phục vụ: “Người bảo gì, hãy làm theo”. **6** Ở đó có sáu vại nước bằng đá dành cho việc tẩy uế theo tục lệ của người Do Thái, mỗi cái chứa khoảng hai hoặc ba thùng\* nước.  
**7** Chúa Giê-su bảo họ: “Hãy đổ đầy nước vào mấy vại này”, thế là họ đổ đầy đến miệng. **8** Rồi ngài truyền: “Giờ hãy múc một ít đem cho người quản tiệc”. Họ bèn làm theo. **9** Người quản tiệc ném nước đã biến thành rượu nho mà không biết từ đâu ra (nhưng những tôi tớ đã múc nước đó thì biết). Người gọi chú rể đến **10** và nói: “Ai cũng đãi rượu ngon trước, khi người ta say rồi mới đưa rượu thường ra, còn anh lại giữ rượu ngon cho đến bây giờ”.  
**11** Chúa Giê-su làm dấu lạ đầu tiên này tại Ca-na, thuộc Ga-li-lê. Qua đó, ngài đã tỏ ra sự vinh hiển mình, và các môn đồ đặt đức tin nơi ngài.

**12** Sau đó, ngài cùng với mẹ, các em trai và môn đồ đi xuống Ca-bê-na-um, nhưng họ chỉ ở đó ít ngày.

**13** Bây giờ, Lễ Vượt Qua của người Do Thái đã đến gần, Chúa Giê-su đi lên Giê-ru-sa-lem. **14** Ngài thấy trong đền thờ có những người bán bò, cừu và bò cừu; những kẻ đổi tiền cũng đang ngồi ở đó. **15** Ngài bèn làm một cái roi bằng dây thừng rồi đuổi hết bọn họ cùng cừu và bò ra khỏi đền thờ, ngài cũng đổ tiền và lật bàn của những kẻ đổi tiền. **16** Ngài nói với những người bán bò cừu: “Hãy đem những thứ này ra khỏi đây! Đừng biến nhà Cha ta thành nơi buôn bán!”. \* **17** Các môn đồ nhớ lại lời đã viết rằng: “Lòng sốt sắng dành cho nhà ngài sẽ tiêu nuốt con”.

**18** Vì vậy, những người Do Thái hỏi ngài: “Ông có dấu lạ nào để cho chúng tôi thấy ông được quyền làm những điều đó?”. **19** Chúa Giê-su đáp:



“Hãy phá đổ đền thờ này, trong vòng ba ngày tôi sẽ dựng lại”. <sup>20</sup> Người Do Thái bèn nói: “Phải mất 46 năm để xây đền thờ này, vậy mà ông sẽ dựng lại trong vòng ba ngày sao?”. <sup>21</sup> Nhưng đền thờ mà ngài nói đến là thân thể mình. <sup>22</sup> Khi Chúa Giê-su được sống lại, các môn đồ nhớ lại ngài thường nói điều đó nên tin câu Kinh Thánh ấy và lời ngài đã phán.

<sup>23</sup> Tuy nhiên, trong lúc Chúa Giê-su ở Giê-ru-sa-lem vào kỳ Lễ Vượt Qua, nhiều người đặt đức tin nơi danh ngài khi thấy những dấu lạ ngài làm.

<sup>24</sup> Nhưng Chúa Giê-su không hoàn toàn tin tưởng họ vì ngài biết hết thấy họ, <sup>25</sup> ngài cũng không cần ai cho biết về con người vì ngài biết được lòng dạ người ta.

<sup>^</sup> [Giăng 2:4](#) Câu này là một thành ngữ cho thấy sự không đồng ý. Từ “bà” được dùng ở đây không ám chỉ sự bất kính.

<sup>^</sup> [Giăng 2:6](#) Rất có thể đây là ba-tơ, một đơn vị đo lường chất lỏng. Một ba-tơ tương đương 22 lít. Xem [Phụ lục B14](#).

<sup>^</sup> [Giăng 2:16](#) Hay “cái chợ”.

**3** Có một người Pha-ri-si tên Ni-cô-đem, là một nhà lãnh đạo của dân Do Thái. **2** Ban đêm, ông đến gặp Chúa Giê-su và nói: “Thưa Thầy,\* chúng tôi biết ngài là thầy dạy đến từ Đức Chúa Trời, vì không ai làm được những dấu lạ mà ngài làm, trừ khi Đức Chúa Trời ở cùng người đó”. **3** Chúa Giê-su đáp: “Quả thật, quả thật, tôi nói với anh, nếu ai không được sinh lại\* thì không thể thấy Nước Đức Chúa Trời”. **4** Ni-cô-đem hỏi ngài: “Làm sao một người được sinh ra khi đã già? Người ấy có thể trở vào bụng mẹ để được sinh ra lần nữa sao?”. **5** Chúa Giê-su đáp: “Quả thật, quả thật, tôi nói với anh, nếu ai không được sinh bởi nước và thần khí thì không thể vào Nước Đức Chúa Trời. **6** Ai được sinh bởi xác thịt là con cái loài người, ai được sinh bởi thần khí là con cái Đức Chúa Trời. **7** Đừng ngạc nhiên vì tôi đã nói với anh: Anh em phải được sinh lại. **8** Gió muốn thổi đâu thì thổi, anh nghe tiếng của nó nhưng không biết nó từ đâu đến và sẽ đi đâu. Ai được sinh bởi thần khí cũng giống như vậy”.

**9** Ni-cô-đem nói: “Làm sao những điều ấy xảy ra được?”. **10** Chúa Giê-su đáp: “Anh là thầy của dân Y-sơ-ra-ên mà không biết những điều ấy sao? **11** Quả thật, quả thật, tôi nói với anh, chúng tôi nói điều mình biết và làm chứng về điều mình thấy, nhưng các anh không tiếp nhận lời chứng của chúng tôi. **12** Tôi đã nói với các anh điều ở dưới đất mà các anh còn không tin thì làm sao các anh tin nếu tôi nói về điều trên trời? **13** Và lại, chưa có người nào lên trời, ngoại trừ đấng từ trời xuống là Con Người. **14** Môi-se đã treo con rắn trong hoang mạc thế nào, Con Người cũng phải bị treo lên thế ấy, **15** hầu cho ai tin ngài thì có được sự sống vĩnh cửu.

**16** Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con một của ngài,\* để ai thể hiện đức tin nơi Con ấy sẽ không bị hủy diệt mà có được sự sống vĩnh cửu. **17** Đức Chúa Trời đã phái Con ngài đến thế gian, không phải để Con ấy kết án thế gian, nhưng để thế gian nhờ Con ấy mà được cứu. **18** Ai thể hiện đức tin nơi Con thì không bị kết án. Còn ai không thể hiện đức tin

thì đã bị kết án rồi, vì người ấy không thể hiện đức tin nơi danh Con một của Đức Chúa Trời.\* **19** Sự kết án dựa trên điều này: Ánh sáng đã đến thế gian, nhưng người ta yêu bóng tối thay vì ánh sáng, bởi việc làm của họ là gian ác. **20** Ai có thói làm điều đê mạt thì ghét ánh sáng và không đến gần ánh sáng, để việc làm của mình không bị phơi bày.\* **21** Nhưng ai làm điều đúng thì đến gần ánh sáng, để việc làm của mình được thấy rõ là phù hợp với ý muốn Đức Chúa Trời”.

**22** Sau đó, Chúa Giê-su và các môn đồ vào vùng thôn quê của xứ Giu-đê, ngài ở đó với họ một thời gian và làm phép báp-têm. **23** Giăng cũng đang làm phép báp-têm tại Ê-nôn gần Sa-lim, vì ở đó có nhiều nước, và người ta tiếp tục đến để chịu phép báp-têm. **24** Lúc ấy, Giăng chưa bị bỏ tù.

**25** Bây giờ, môn đồ của Giăng tranh cãi với một người Do Thái về nghi thức tẩy uế. **26** Vậy, họ đến gặp Giăng và nói: “Thưa Thầy,\* hãy xem kia, người đã đến với Thầy bên kia sông Giô-đanh và Thầy đã làm chứng về người, hiện giờ người đang làm phép báp-têm và hết thầy đều đến cùng người”. **27** Giăng trả lời: “Một người chẳng nhận được gì nếu không được ban cho từ trời. **28** Các anh làm chứng rằng tôi đã nói: ‘Tôi không phải là Đấng Ki-tô, nhưng tôi được sai đến trước đấng ấy’. **29** Người có cô dâu là chú rể. Còn bạn của chú rể, khi đứng bên cạnh và nghe tiếng chú rể thì rất vui mừng. Vậy, niềm vui của tôi đã được trọn vẹn. **30** Đấng ấy phải tiếp tục gia tăng, còn tôi phải tiếp tục giảm bớt”.

**31** Đấng đến từ trên thì cao trọng hơn mọi người. Người đến từ đất là thuộc về đất và nói những điều ở dưới đất. Đấng đến từ trời thì cao trọng hơn mọi người. **32** Ngài làm chứng về những gì mình thấy và nghe, nhưng không người nào chấp nhận lời chứng của ngài. **33** Ai chấp nhận lời chứng của ngài thì xác nhận\* là Đức Chúa Trời chân thật. **34** Đấng được Đức Chúa Trời phái đến thì nói những lời của Đức Chúa Trời, vì Đức Chúa Trời ban thần khí một cách rộng rãi.\* **35** Cha yêu Con và đã giao mọi sự vào tay Con. **36** Ai thể hiện đức tin nơi Con sẽ nhận được sự sống vĩnh cửu; ai không vâng lời Con sẽ không thấy sự sống, nhưng phải gánh lấy cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời.

^ Giăng 3:2 Ds: “Ráp-bi”. Xem mục “Ráp-bi; Ráp-bô-ni” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Giăng 3:3 Cũng có thể là “được sinh ra từ trên”.

^ Giăng 3:16 Hay “người con duy nhất do chính Đức Chúa Trời tạo ra”.

^ Giăng 3:18 Hay “người con duy nhất do chính Đức Chúa Trời tạo ra”.

^ Giăng 3:20 Ds: “khiến trách”.

^ Giăng 3:26 Ds: “Ráp-bi”. Xem mục “Ráp-bi; Ráp-bô-ni” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Giăng 3:33 Ds: “đóng dấu”.

^ Giăng 3:34 Hay “Đức Chúa Trời không đo lường khi ban thần khí”.

**4** Khi Chúa biết rằng người Pha-ri-si đã nghe ngài thu nạp và làm phép báp-têm cho nhiều môn đồ hơn Giảng—<sup>2</sup> dù chính Chúa Giê-su không làm phép báp-têm, mà là môn đồ của ngài—<sup>3</sup> thì ngài rời Giu-đê và trở lại Ga-li-lê. <sup>4</sup> Nhưng ngài phải đi qua Sa-ma-ri. <sup>5</sup> Thế nên ngài đến một thành của Sa-ma-ri gọi là Si-kha, gần khu đất mà Gia-cốp đã cho con trai là Giô-sép. <sup>6</sup> Ở đó có cái giếng của Gia-cốp. Bây giờ, Chúa Giê-su đang ngồi cạnh giếng\* vì đi đường mệt mỏi. Lúc ấy khoảng 12 giờ trưa.\*

<sup>7</sup> Có một phụ nữ Sa-ma-ri đến múc nước. Chúa Giê-su nói với bà: “Xin cho tôi uống chút nước”. <sup>8</sup> (Các môn đồ ngài đã vào thành để mua thức ăn). <sup>9</sup> Người phụ nữ Sa-ma-ri bèn nói: “Ông là người Do Thái mà sao lại xin tôi nước uống, trong khi tôi là một phụ nữ Sa-ma-ri?”. (Vì người Do Thái vốn không giao thiệp với người Sa-ma-ri). <sup>10</sup> Chúa Giê-su trả lời: “Nếu chị biết món quà Đức Chúa Trời ban là gì và biết người nói: ‘Xin cho tôi uống chút nước’ là ai thì chị đã xin người và người sẽ cho chị nước sự sống”. <sup>11</sup> Bà nói với ngài: “Thưa ông, thùng múc nước mà ông còn không có, giếng thì lại sâu, vậy ông lấy nước sự sống ấy từ đâu? <sup>12</sup> Chẳng lẽ ông lớn hơn tổ phụ chúng tôi là Gia-cốp, người đã cho chúng tôi giếng này sao? Chính người cùng con cái và gia súc của người đã uống nước ở đây”. <sup>13</sup> Chúa Giê-su đáp: “Ai uống nước này thì sẽ lại khát. <sup>14</sup> Ai uống nước tôi cho sẽ không bao giờ khát nữa, nhưng nước tôi cho sẽ trở thành một suối nước trong người ấy, tuôn ra để mang lại sự sống vĩnh cửu”. <sup>15</sup> Bà nói với ngài: “Thưa ông, xin cho tôi nước ấy để tôi không còn khát và không phải đến đây múc nước nữa”.

<sup>16</sup> Chúa Giê-su bảo bà: “Hãy về gọi chồng chị đến đây”. <sup>17</sup> Bà đáp: “Tôi không có chồng”. Ngài nói: “Chị nói: ‘Tôi không có chồng’ là đúng. <sup>18</sup> Vì chị đã có năm đời chồng và người hiện giờ không phải là chồng chị. Chị đã nói thật”. <sup>19</sup> Bà nói với ngài: “Thưa ông, tôi nhận thấy ông là một nhà tiên tri. <sup>20</sup> Tổ phụ chúng tôi thờ phượng trên núi này, nhưng các ông lại nói phải

thờ phượng tại Giê-ru-sa-lem”. **21** Chúa Giê-su bảo bà: “Này chị, hãy tin tôi, giờ sẽ đến, khi các anh chị không thờ phượng Cha trên núi này hay tại Giê-ru-sa-lem nữa. **22** Các anh chị thờ phượng mà không hiểu biết, còn chúng tôi thờ phượng với sự hiểu biết, vì sự cứu rỗi bắt đầu từ người Do Thái. **23** Dù vậy, giờ sẽ đến, và thật ra đã đến rồi, khi những người thờ phượng chân chính sẽ thờ phượng Cha theo thần khí và chân lý, vì Cha tìm kiếm những người thờ phượng như thế. **24** Đức Chúa Trời là thần linh, và những người thờ phượng ngài phải thờ phượng theo thần khí và chân lý”. **25** Người phụ nữ nói: “Tôi biết Đấng Mê-si, gọi là Đấng Ki-tô, sắp đến rồi. Khi nào đấng ấy đến, ngài sẽ công bố cho chúng tôi mọi điều”. **26** Chúa Giê-su phán: “Đấng ấy chính là tôi, người đang nói chuyện với chị”.

**27** Ngay lúc đó thì các môn đồ trở lại, họ rất ngạc nhiên vì thấy ngài nói chuyện với một phụ nữ. Tuy vậy, không ai hỏi: “Thầy tìm gì?” hay “Sao Thầy nói chuyện với người đàn bà ấy?”. **28** Người phụ nữ bèn đổ vò nước lại rồi đi vào thành nói với dân chúng: **29** “Hãy đến xem, có ông kia nói với tôi đúng hết mọi chuyện tôi đã làm. Phải chăng ông ấy là Đấng Ki-tô?”. **30** Họ ra ngoài thành để đến gặp ngài.

**31** Trong lúc đó, các môn đồ giục ngài: “Thưa Thầy, \* xin hãy ăn”. **32** Nhưng ngài đáp: “Tôi có thức ăn mà anh em không biết”. **33** Vì thế các môn đồ hỏi nhau: “Có ai đã mang thức ăn cho Thầy rồi sao?”. **34** Chúa Giê-su phán: “Thức ăn của tôi là làm theo ý muốn của đấng sai tôi đến và hoàn thành công việc ngài giao. **35** Chẳng phải anh em đã nói còn bốn tháng nữa mới đến mùa gặt sao? Này, tôi nói với anh em: Hãy ngược mắt lên nhìn cánh đồng, lúa đã chín và đang chờ gặt hái. Hiện nay, **36** thợ gặt đang nhận tiền công và thu hoạch hoa lợi cho sự sống vĩnh cửu, để người gieo và thợ gặt đều cùng nhau vui mừng. **37** Điều đó thật đúng với câu ngạn ngữ sau: ‘Người này gieo, kẻ kia gặt’. **38** Tôi phái anh em đi gặt những gì anh em không bỏ công làm lụng. Người khác đã làm, và anh em cùng họ hưởng công sức của họ”.

**39** Nhiều người Sa-ma-ri trong thành đó đặt đức tin nơi Chúa Giê-su vì lời của người phụ nữ ấy, là người đã làm chứng rằng: “Ông ấy nói với tôi đúng

hết mọi chuyện tôi đã làm”. <sup>40</sup> Vì thế, khi những người Sa-ma-ri đến gặp ngài thì họ xin ngài ở lại với họ, và ngài ở đó hai ngày. <sup>41</sup> Nhờ vậy mà có thêm nhiều người tin vì có lời ngài đã nói, <sup>42</sup> và họ nói với người phụ nữ ấy: “Chúng tôi tin, không chỉ vì lời của chị thôi, mà cũng vì chính chúng tôi đã nghe và biết người này quả là đáng cứu rỗi của thế gian”.

<sup>43</sup> Sau hai ngày ấy, Chúa Giê-su rời nơi đó và đi đến Ga-li-lê. <sup>44</sup> Tuy nhiên, chính ngài từng nói rằng nhà tiên tri không được tôn kính tại quê hương mình. <sup>45</sup> Khi ngài đến Ga-li-lê, người dân ở đó tiếp đón ngài vì đã thấy mọi điều ngài làm tại Giê-ru-sa-lem trong kỳ lễ, bởi họ cũng đi dự lễ.

<sup>46</sup> Rồi ngài lại đến Ca-na thuộc Ga-li-lê, nơi ngài đã biến nước thành rượu. Lúc ấy, có một viên quan trong triều có con trai đang bị bệnh ở Ca-bê-na-um. <sup>47</sup> Nghe tin Chúa Giê-su đã từ Giu-đê đi đến Ga-li-lê, ông bèn đi gặp ngài và xin ngài xuống chữa cho con mình vì nó sắp chết. <sup>48</sup> Nhưng Chúa Giê-su nói với ông: “Nếu anh em không thấy những dấu lạ và việc kỳ diệu thì chẳng bao giờ tin”. <sup>49</sup> Viên quan ấy nói: “Thưa Chúa, xin ngài xuống trước khi con tôi chết”. <sup>50</sup> Chúa Giê-su phán: “Hãy về đi, con anh lành bệnh rồi”. Ông tin lời ngài phán và đi về. <sup>51</sup> Khi ông đang trên đường về thì các đầy tớ đến gặp và nói rằng con trai ông đã lành bệnh. \* <sup>52</sup> Ông bèn hỏi họ xem con ông khỏe lại vào giờ nào. Họ trả lời: “Cậu hết sốt vào khoảng 1 giờ trưa\* hôm qua”. <sup>53</sup> Người cha biết rằng chính giờ đó Chúa Giê-su đã phán với ông: “Con anh lành bệnh rồi”. Thế nên, ông và hết thầy người nhà đều tin ngài. <sup>54</sup> Đây là dấu lạ thứ hai Chúa Giê-su làm khi đã rời khỏi Giu-đê về Ga-li-lê.

^ [Giăng 4:6](#) Hay “nguồn nước; suối”.

^ [Giăng 4:6](#) Ds: “giờ thứ sáu”, tính từ lúc mặt trời mọc.

^ [Giăng 4:31](#) Ds: “Ráp-bi”. Xem mục “Ráp-bi; Ráp-bô-ni” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ [Giăng 4:51](#) Ds: “sống”.

^ [Giăng 4:52](#) Ds: “giờ thứ bảy”, tính từ lúc mặt trời mọc.





**5** Sau đó, đến kỳ lễ của người Do Thái, Chúa Giê-su đi lên Giê-ru-sa-lem. **2** Ở Giê-ru-sa-lem, tại Cổng Cừu có một cái hồ, tiếng Hê-bơ-rơ gọi là Bết-da-tha. Xung quanh hồ có những hành lang.\* **3** Rất nhiều người bị bệnh, mù, què và teo\* chi nằm ở đó. **4\*** —. **5** Tại đó có một người đàn ông bị bệnh suốt 38 năm. **6** Thấy ông nằm ở đó và biết ông bị bệnh đã lâu, Chúa Giê-su hỏi: “Ông muốn được lành bệnh không?”. **7** Người bị bệnh đáp: “Thưa ngài, không ai đưa tôi xuống hồ khi nước động, còn lúc tôi đang đến thì người khác đã xuống trước tôi”. **8** Chúa Giê-su bảo ông: “Hãy đứng dậy! Cầm lấy cáng và bước đi”. **9** Ngay lập tức, ông được lành bệnh, cầm lấy cáng và bắt đầu bước đi.

Hôm ấy là ngày Sa-bát **10** nên những người Do Thái nói với người được chữa lành: “Hôm nay là ngày Sa-bát, ông không được phép xách cáng”.

**11** Nhưng ông đáp: “Chính người chữa lành tôi bảo: ‘Hãy cầm lấy cáng và bước đi’”. **12** Họ hỏi: “Ai là người đã bảo ông: ‘Hãy cầm lấy cáng và bước đi’?”. **13** Nhưng ông không biết là ai, vì Chúa Giê-su đã xen lẫn vào đám đông ở đó.

**14** Sau đó, Chúa Giê-su gặp ông ở đền thờ và nói: “Này, ông đã lành bệnh rồi. Đừng phạm tội nữa, để điều tệ hại hơn không xảy đến với ông”. **15** Ông đi gặp những người Do Thái và nói rằng chính Chúa Giê-su đã chữa lành ông. **16** Bởi vậy, họ chống đối Chúa Giê-su vì ngài làm những việc ấy vào ngày Sa-bát. **17** Nhưng ngài nói với họ: “Cha tôi vẫn làm việc cho đến nay, và tôi cũng vậy”. **18** Do đó, họ càng cố tìm cách giết ngài vì họ cho rằng ngài không những phạm luật ngày Sa-bát mà còn gọi Đức Chúa Trời là Cha của mình, tự cho mình ngang hàng với Đức Chúa Trời.

**19** Vì thế, Chúa Giê-su nói: “Quả thật, quả thật, tôi nói với các ông, Con không thể tự làm bất cứ điều gì, nhưng chỉ làm những gì ngài thấy Cha làm. Hễ điều gì Cha làm, Con cũng làm giống như vậy. **20** Vì Cha yêu mến Con và chỉ cho Con mọi điều Cha làm, Cha sẽ chỉ cho Con những việc lớn hơn

thế nữa, để các ông phải kinh ngạc. <sup>21</sup> Như Cha làm người chết sống lại và ban sự sống cho họ, Con cũng ban sự sống cho người nào Con muốn. <sup>22</sup> Vì Cha không phán xét ai, nhưng đã giao mọi quyền phán xét cho Con, <sup>23</sup> để tất cả đều tôn kính Con như tôn kính Cha. Ai không tôn kính Con là không tôn kính Cha, đáng đã phải Con đến. <sup>24</sup> Quả thật, quả thật, tôi nói với các ông, ai nghe lời tôi và tin đúng phải tôi đến sẽ nhận được sự sống vĩnh cửu, người ấy không bị kết án nhưng ra khỏi sự chết để đến với sự sống.

<sup>25</sup> Quả thật, quả thật, tôi nói với các ông, giờ sắp đến, và thật ra đã đến rồi, khi người chết nghe tiếng Con Đức Chúa Trời, và ai nghe theo thì sẽ sống.

<sup>26</sup> Cha có quyền năng ban sự sống,\* ngài cũng cho Con quyền năng ban sự sống.\* <sup>27</sup> Ngài đã ban cho Con quyền phán xét, vì Con là Con Người.

<sup>28</sup> Đừng kinh ngạc về điều đó, vì giờ sẽ đến, khi mọi người trong mồ tưởng niệm\* nghe tiếng ngài <sup>29</sup> và ra khỏi, ai làm lành thì sống lại để sống, ai có thói làm điều ô nhiễm thì sống lại để bị kết án. <sup>30</sup> Tôi không thể tự mình làm bất cứ điều gì. Tôi nghe từ Cha thế nào thì phán xét thế ấy. Sự phán xét của tôi là công chính, vì tôi không làm theo ý riêng nhưng làm theo ý của đấng phải tôi đến.

<sup>31</sup> Nếu chỉ có tôi làm chứng về mình thì lời chứng của tôi không thật.

<sup>32</sup> Có một đấng khác làm chứng về tôi, và tôi biết lời chứng của ngài là thật.

<sup>33</sup> Các ông đã sai người đến gặp Giăng, và Giăng đã làm chứng về chân lý.

<sup>34</sup> Thật ra, tôi không cần lời chứng của loài người, nhưng tôi nói những điều ấy để các ông được cứu. <sup>35</sup> Giăng là ngọn đèn cháy sáng, và trong một thời gian ngắn, các ông đã sẵn sàng vui mừng trong ánh sáng của người.

<sup>36</sup> Nhưng tôi có lời chứng lớn hơn của Giăng nữa, vì chính những việc Cha giao cho tôi làm, tức những việc tôi đang thực hiện, làm chứng rằng Cha đã phải tôi đến. <sup>37</sup> Chính Cha, là đấng phải tôi đến, cũng làm chứng về tôi. Các ông không hề nghe tiếng ngài và cũng không thấy hình dạng ngài. <sup>38</sup> Lời ngài không ở trong các ông vì các ông không tin chính đấng mà ngài phải đến.

<sup>39</sup> Các ông tra cứu Kinh Thánh vì nghĩ rằng nhờ Kinh Thánh mà mình sẽ được sự sống vĩnh cửu; chính Kinh Thánh làm chứng về tôi <sup>40</sup> nhưng các

ông không muốn đến với tôi để có sự sống. <sup>41</sup> Tôi không chấp nhận sự vinh hiển từ con người, <sup>42</sup> và tôi biết rõ trong các ông không có tình yêu thương đối với Đức Chúa Trời. <sup>43</sup> Tôi nhân danh Cha tôi mà đến nhưng các ông không tiếp nhận tôi. Nếu có ai khác nhân danh chính mình mà đến thì các ông sẽ tiếp nhận người ấy. <sup>44</sup> Làm sao các ông tin tôi được khi các ông chấp nhận sự vinh hiển từ nhau nhưng không tìm kiếm sự vinh hiển từ Đức Chúa Trời duy nhất? <sup>45</sup> Đừng nghĩ rằng tôi sẽ buộc tội các ông trước mặt Cha, có một người buộc tội các ông, đó là Môi-se, người mà các ông trông cậy. <sup>46</sup> Thật ra, nếu các ông tin Môi-se thì đã tin tôi, vì người viết về tôi. <sup>47</sup> Nhưng nếu các ông không tin lời người đã viết thì làm sao tin những gì tôi nói?”.

^ [Giăng 5:2](#) Trong nguyên bản nói đến năm hàng cột. Rất có thể gồm bốn hàng cột bao quanh hồ và một hàng cột ngăn giữa hai hồ để đỡ mái nhà.

^ [Giăng 5:3](#) Hay “liệt”.

^ [Giăng 5:4](#) Xem [Phụ lục A3](#).

^ [Giăng 5:26](#) Ds: “có sự sống trong mình”.

^ [Giăng 5:26](#) Ds: “cho Con sự sống trong Con”.

^ [Giăng 5:28](#) Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

**6** Sau đó, Chúa Giê-su băng qua biển Ga-li-lê, còn gọi là Ti-bê-ri-át.

**2** Đoàn dân đông cứ đi theo ngài vì thấy các dấu lạ ngài đã làm để chữa lành người bệnh. **3** Thế nên, Chúa Giê-su lên núi và ngồi ở đó với các môn đồ.

**4** Lúc ấy gần đến Lễ Vượt Qua, kỳ lễ của người Do Thái. **5** Khi Chúa Giê-su nhìn lên và thấy đoàn dân đông đang kéo đến, ngài hỏi Phi-líp: “Chúng ta mua bánh ở đâu cho họ ăn?”. **6** Thật ra ngài hỏi vậy để thử Phi-líp, vì ngài biết mình sắp làm gì. **7** Phi-líp trả lời: “Hai trăm đơ-na-ri-on\* bánh cũng không đủ cho mỗi người một ít”. **8** Một môn đồ khác là Anh-rê, em\* của Si-môn Phi-e-rơ, nói với ngài: **9** “Cậu bé này có năm cái bánh lúa mạch và hai con cá nhỏ. Nhưng bấy nhiêu thì làm sao đủ cho nhiều người đến thế?”.

**10** Chúa Giê-su bảo: “Hãy cho họ ngồi xuống”. Nơi ấy có rất nhiều cỏ nên đoàn dân ngồi xuống, trong đó có khoảng 5.000 người nam. **11** Chúa Giê-su cầm bánh dâng lời tạ ơn rồi phân phát cho những người đang ngồi ở đó, ngài cũng phát cá cho họ ăn thỏa thích. **12** Khi họ đã ăn no, ngài bảo các môn đồ: “Hãy gom lại những miếng bánh thừa để khỏi lãng phí”. **13** Họ gom lại những miếng bánh thừa từ năm cái bánh lúa mạch mà người ta đã ăn, được 12 giỏ đầy.

**14** Đoàn dân thấy dấu lạ ngài làm thì nói: “Đây quả là Đấng Tiên Tri sẽ đến thế gian”. **15** Chúa Giê-su biết họ sắp đến để bắt ép ngài làm vua nên ngài lại lánh lên núi một mình.

**16** Chiều tối, các môn đồ đi xuống biển **17** và lên thuyền qua bờ bên kia để đến Ca-bê-na-um. Lúc ấy, trời đã tối nhưng Chúa Giê-su vẫn chưa đến với họ. **18** Biển cũng bắt đầu động vì gió thổi mạnh. **19** Khi chèo được khoảng năm hay sáu cây số,\* họ thấy Chúa Giê-su đang đi trên mặt biển và đến gần thuyền nên rất sợ hãi. **20** Nhưng ngài nói với họ: “Là tôi đây, đừng sợ!”. **21** Rồi họ vui mừng đón ngài lên thuyền, và ngay sau đó, thuyền tấp vào vùng đất mà họ định đến.

**22** Hôm sau, đoàn dân còn ở bờ bên kia nhìn thấy nơi đó chỉ có một chiếc thuyền nhỏ, họ cũng không thấy Chúa Giê-su lên thuyền với các môn đồ, nhưng chỉ có các môn đồ đi mà thôi. **23** Tuy nhiên, có những chiếc thuyền từ Ti-bê-ri-át cập bến gần nơi mà Chúa đã cho họ ăn bánh sau khi ngài tạ ơn. **24** Vì đoàn dân không thấy Chúa Giê-su cũng chẳng thấy các môn đồ ở đó nên họ lên những chiếc thuyền ấy và đến Ca-bê-na-um tìm ngài.

**25** Khi tìm thấy ngài bên kia biển, họ hỏi: “Thưa Thầy, \* Thầy đến đây khi nào?”. **26** Chúa Giê-su trả lời: “Quả thật, quả thật, tôi nói với anh em, anh em tìm tôi không phải vì đã thấy dấu lạ mà vì được ăn bánh no nê. **27** Hãy làm việc, không phải vì thức ăn hay bị thối rữa, nhưng vì thức ăn tồn tại mãi và mang lại sự sống vĩnh cửu, là thức ăn mà Con Người sẽ ban cho anh em; vì đó là đấng mà Cha, chính là Đức Chúa Trời, đã đóng dấu chấp nhận”.

**28** Thế là họ hỏi ngài: “Chúng tôi phải làm gì để thực thi công việc của Đức Chúa Trời?”. **29** Chúa Giê-su trả lời: “Công việc của Đức Chúa Trời là anh em thể hiện đức tin nơi đấng ngài phái đến”. **30** Rồi họ hỏi: “Thầy sẽ làm dấu lạ nào để chúng tôi thấy và tin Thầy? Thầy sẽ làm việc gì? **31** Tổ phụ chúng tôi đã ăn ma-na trong hoang mạc như có lời viết: ‘Ngài cho họ ăn bánh từ trời’”. **32** Chúa Giê-su bèn phán: “Quả thật, quả thật, tôi nói với anh em, Môi-se không cho anh em bánh từ trời, nhưng Cha tôi cho anh em bánh thật từ trời. **33** Vì bánh của Đức Chúa Trời thì từ trời xuống và ban sự sống cho thế gian”. **34** Họ bèn nói: “Thưa Chúa, xin luôn ban cho chúng tôi bánh đó”.

**35** Chúa Giê-su phán: “Tôi là bánh sự sống. Ai đến với tôi sẽ không bao giờ đói, và ai thể hiện đức tin nơi tôi sẽ chẳng hề khát. **36** Nhưng như tôi nói với anh em, anh em đã thấy tôi mà lại không tin. **37** Tất cả những người mà Cha ban cho tôi sẽ đến với tôi, và tôi sẽ không bao giờ xua đuổi người đến với tôi; **38** vì tôi từ trời xuống, không phải để làm theo ý riêng mà theo ý đấng phái tôi đến. **39** Ý muốn của đấng phái tôi đến là tôi không được đánh mất một ai trong số những người mà ngài đã ban cho tôi, nhưng tôi phải làm họ sống lại trong ngày sau cùng. **40** Vì ý muốn của Cha tôi là ai nhận biết và

thể hiện đức tin nơi Con thì có được sự sống vĩnh cửu, tôi sẽ làm người ấy sống lại trong ngày sau cùng”.

**41** Thế là người Do Thái bắt đầu làm bầm về ngài vì ngài đã nói: “Tôi là bánh từ trời xuống”. **42** Họ cũng nói: “Đây chẳng phải là Giê-su con của Giô-sép mà chúng ta đều biết cả cha và mẹ ông ta sao? Sao giờ ông ta lại nói: ‘Tôi từ trời xuống?’”. **43** Chúa Giê-su đáp: “Đừng làm bầm nữa. **44** Không ai có thể đến với tôi trừ khi Cha, là đấng phái tôi, kéo người ấy đến; và tôi sẽ làm người ấy sống lại trong ngày sau cùng. **45** Có lời viết trong sách của các nhà tiên tri rằng: ‘Hết thầy họ sẽ được Đức Giê-hô-va\* dạy dỗ’. Ai đã nghe và học từ Cha thì đến với tôi. **46** Không người nào đã thấy Cha, ngoại trừ đấng đến từ Đức Chúa Trời. Đấng ấy đã thấy Cha. **47** Quả thật, quả thật, tôi nói với anh em, ai tin thì nhận được sự sống vĩnh cửu.

**48** Tôi là bánh sự sống. **49** Tổ phụ anh em đã ăn ma-na trong hoang mạc nhưng rồi họ cũng chết. **50** Còn đây là bánh từ trời xuống, hầu cho bất cứ ai cũng có thể ăn bánh ấy và không chết. **51** Tôi là bánh sự sống đến từ trời. Nếu ai ăn bánh này thì sẽ sống mãi mãi; và thật vậy, bánh mà tôi sẽ ban để thế gian được sống chính là thịt tôi”.

**52** Thế là người Do Thái bắt đầu cãi nhau: “Làm sao người này có thể cho chúng ta ăn thịt của ông ta?”. **53** Chúa Giê-su bèn nói với họ: “Quả thật, quả thật, tôi nói với anh em, nếu không ăn thịt và uống huyết của Con Người thì không có sự sống trong anh em. **54** Ai ăn thịt và uống huyết tôi thì có sự sống vĩnh cửu, tôi sẽ làm người ấy sống lại trong ngày sau cùng; **55** vì thịt tôi là thức ăn thật và huyết tôi là thức uống thật. **56** Ai ăn thịt và uống huyết tôi thì hợp nhất với tôi, và tôi hợp nhất với người ấy. **57** Như Cha là đấng hằng sống đã phái tôi đến và tôi nhờ Cha mà sống, cũng vậy, ai ăn thịt tôi thì sẽ nhờ tôi mà sống. **58** Đây là bánh từ trời xuống, không giống như bánh mà tổ phụ anh em đã ăn nhưng rồi cũng chết. Ai ăn bánh này sẽ sống mãi mãi”. **59** Ngài nói những lời đó khi giảng dạy tại một nhà hội ở Ca-bê-na-um.

**60** Khi nghe những điều ấy, nhiều môn đồ ngài nói: “Lời này thật chướng tai, ai nghe cho được?”. **61** Nhưng Chúa Giê-su biết các môn đồ làm bầm về lời của ngài nên nói: “Điều đó làm anh em vấp ngã sao? **62** Vậy nếu anh em

thấy Con Người lên nơi ngài đã ở trước kia thì sao? <sup>63</sup> Chính thần khí ban sự sống, xác thịt chẳng ích chi. Những lời tôi nói với anh em đến từ thần khí và là sự sống. <sup>64</sup> Nhưng trong anh em có một số người không tin”. Vì ngay từ đầu, Chúa Giê-su đã biết những ai không tin và ai là kẻ sẽ phản ngài. <sup>65</sup> Ngài nói tiếp: “Đó là lý do tôi đã nói với anh em, nếu Cha không cho thì không ai có thể đến với tôi”.

<sup>66</sup> Bởi thế, nhiều môn đồ ngài đã quay lại cuộc sống trước kia, không đi theo ngài nữa. <sup>67</sup> Chúa Giê-su bèn nói với 12 sứ đồ: “Các anh cũng muốn bỏ đi sao?”. <sup>68</sup> Si-môn Phi-e-rơ đáp: “Thưa Chúa, chúng tôi sẽ theo ai? Chúa có những lời mang lại sự sống vĩnh cửu. <sup>69</sup> Chúng tôi đã tin và nhận biết ngài là Đấng Thánh của Đức Chúa Trời”. <sup>70</sup> Chúa Giê-su phán: “Chẳng phải tôi đã chọn 12 người các anh sao? Nhưng một trong các anh là kẻ vu khống”.\* <sup>71</sup> Ngài nói về Giu-đa con của Si-môn Ích-ca-ri-ốt, vì người này sẽ phản ngài, dù hắn là một trong 12 sứ đồ.

^ [Giăng 6:7](#) Xem [Phụ lục B14](#).

^ [Giăng 6:8](#) Tiếng Hy Lạp không cho biết rõ là anh hay em.

^ [Giăng 6:19](#) Ds: “khoảng 25 hay 30 xơ-ta-đi-um”. Xem [Phụ lục B14](#).

^ [Giăng 6:25](#) Ds: “Ráp-bi”. Xem mục “Ráp-bi; Ráp-bô-ni” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ [Giăng 6:45](#) Xem [Phụ lục A5](#).

^ [Giăng 6:70](#) Hay “ác quỷ”.



**7** Sau đó, Chúa Giê-su tiếp tục đi khắp Ga-li-lê. Ngài không muốn đi lại trong xứ Giu-đê vì người Do Thái đang tìm giết ngài. **2** Tuy nhiên, Lễ Lều Tạm\* của dân Do Thái đã đến gần. **3** Thế nên, các em trai ngài nói với ngài: “Anh hãy rời nơi này và đến Giu-đê, để môn đồ anh cũng thấy việc anh làm. **4** Vì không ai muốn được nhiều người biết đến mà lại âm thầm làm việc cả. Nếu anh làm những việc này thì hãy ra mặt cho thiên hạ biết”. **5** Thật ra, các em ngài không đặt đức tin nơi ngài. **6** Chúa Giê-su bèn nói với họ: “Giờ của anh chưa đến, còn các em đi lúc nào cũng được. **7** Thế gian không có cơ để ghét các em, nhưng họ ghét anh vì anh làm chứng rằng việc làm của họ là gian ác. **8** Các em hãy đi dự lễ, anh chưa đi vì giờ của anh chưa đến”. **9** Nói những lời ấy xong, ngài ở lại Ga-li-lê.

**10** Tuy nhiên, khi các em ngài đã đi dự lễ, ngài cũng đi, nhưng đi một cách âm thầm chứ không công khai. **11** Trong kỳ lễ, người Do Thái tìm ngài và hỏi: “Ông ta đâu?”. **12** Có nhiều lời xì xào về ngài trong dân chúng. Người thì nói: “Ông ấy là người tốt”. Kẻ khác nói: “Không đâu. Ông ta dụ dỗ dân chúng”. **13** Dù vậy, không ai dám nói công khai về ngài vì sợ người Do Thái.\*

**14** Đến giữa kỳ lễ, Chúa Giê-su lên đền thờ dạy dỗ. **15** Người Do Thái ngạc nhiên thốt lên: “Người này không học trường lớp nào\* mà sao thông hiểu Kinh Thánh\* dường ấy?”. **16** Chúa Giê-su đáp: “Những gì tôi dạy không phải của tôi mà của đấng phái tôi đến. **17** Nếu ai muốn làm theo ý Đức Chúa Trời, người ấy sẽ biết lời dạy đó đến từ ngài hay tôi nói theo ý riêng. **18** Người nào nói theo ý riêng là tìm sự vinh hiển cho chính mình; còn người nào tìm sự vinh hiển cho đấng đã phái mình là người chân thật, và trong người ấy không có sự bất chính. **19** Môi-se đã cho các ông Luật pháp phải không? Nhưng không ai trong các ông tuân theo Luật ấy. Sao các ông tìm giết tôi?”. **20** Dân chúng đáp: “Ông bị quỷ ám rồi. Có ai tìm giết ông đâu?”. **21** Chúa Giê-su phán: “Tôi chỉ làm có một việc mà hết thảy anh em lại ngạc nhiên. **22** Vậy,



hãy nghĩ xem: Môi-se đã cho anh em luật về phép cắt bì—luật đó không phải từ Môi-se mà từ các tổ phụ—và anh em cắt bì cho người nam vào ngày Sa-bát. <sup>23</sup> Nếu một người được cắt bì vào ngày Sa-bát để không vi phạm Luật pháp Môi-se thì sao anh em lại giận dữ với tôi vì tôi đã làm cho một người được hoàn toàn khỏe mạnh vào ngày Sa-bát? <sup>24</sup> Đừng xét đoán theo bề ngoài nữa, nhưng hãy xét đoán một cách công chính”.

<sup>25</sup> Một số cư dân Giê-ru-sa-lem nói: “Đây là người mà họ đang tìm giết phải không? <sup>26</sup> Nhưng xem kìa, ông ấy đang nói trước công chúng mà họ chẳng nói gì với ông ấy cả. Phải chăng các nhà lãnh đạo đã biết chắc ông ấy là Đấng Ki-tô? <sup>27</sup> Còn chúng ta thì biết gốc gác của ông ấy, nhưng khi Đấng Ki-tô đến thì không ai biết ngài xuất thân từ đâu”. <sup>28</sup> Sau đó, khi đang giảng dạy trong đền thờ, Chúa Giê-su nói lớn: “Anh em biết tôi và cũng biết tôi xuất thân từ đâu. Tôi không tự ý đến, nhưng đấng phái tôi đến là có thật, và anh em không biết ngài. <sup>29</sup> Tôi biết ngài vì tôi là người đại diện cho ngài, và ngài phái tôi đến”. <sup>30</sup> Thế là họ tìm cách bắt ngài, nhưng không ai có thể tra tay trên ngài vì giờ của ngài chưa đến. <sup>31</sup> Dù vậy, có nhiều người trong dân chúng đặt đức tin nơi ngài và nói: “Khi Đấng Ki-tô đến, lẽ nào ngài sẽ làm nhiều dấu lạ hơn người này?”.

<sup>32</sup> Nghe đám đông xì xầm như thế về ngài, người Pha-ri-si cùng các trưởng tế sai cảnh vệ đi bắt ngài. <sup>33</sup> Chúa Giê-su nói: “Tôi còn ở với anh em thêm ít lâu trước khi đến với đấng đã phái tôi. <sup>34</sup> Anh em sẽ tìm tôi nhưng không thấy, và nơi tôi đến anh em không đến được”. <sup>35</sup> Vì thế, người Do Thái nói với nhau: “Người này định đi đâu mà chúng ta sẽ không tìm thấy? Chẳng lẽ ông ta định đến với những người Do Thái sống tản mác giữa người Hy Lạp và dạy người Hy Lạp sao? <sup>36</sup> Ông ta có ý gì khi nói: ‘Anh em sẽ tìm tôi nhưng không thấy, và nơi tôi đến anh em không đến được?’”.

<sup>37</sup> Vào ngày cuối cùng và trọng đại của kỳ lễ, Chúa Giê-su đứng dậy và nói lớn: “Ai khát hãy đến với tôi mà uống. <sup>38</sup> Ai đặt đức tin nơi tôi thì như câu Kinh Thánh nói rằng: ‘Từ sâu thẳm trong người ấy sẽ tuôn tràn những dòng nước sự sống’”. <sup>39</sup> Tuy nhiên, ngài đang nói về thần khí mà những người đặt đức tin nơi ngài sắp nhận. Bấy giờ họ chưa nhận được thần khí vì

Chúa Giê-su chưa được vinh hiển. <sup>40</sup> Một số người trong đoàn dân nghe lời ấy thì nói: “Đây quả là Đấng Tiên Tri”. <sup>41</sup> Số khác cho rằng: “Đây là Đấng Ki-tô”. Nhưng cũng có người nói: “Đấng Ki-tô đâu có ra từ Ga-li-lê phải không? <sup>42</sup> Chẳng phải có câu Kinh Thánh nói rằng Đấng Ki-tô ra từ dòng dõi Đa-vít và đến từ Bết-lê-hem, làng của Đa-vít, hay sao?”. <sup>43</sup> Bởi thế, trong dân chúng có sự chia rẽ vì ngài. <sup>44</sup> Một số người muốn bắt ngài nhưng không ai tra tay trên ngài.

<sup>45</sup> Khi những cảnh vệ trở về, các trưởng tế và người Pha-ri-si hỏi: “Sao các anh không bắt hắn về đây?”. <sup>46</sup> Họ trả lời: “Chưa từng có người nào giảng dạy như người này”. <sup>47</sup> Người Pha-ri-si nói: “Các anh cũng bị lừa rồi sao? <sup>48</sup> Có ai trong giới lãnh đạo hoặc người Pha-ri-si đặt đức tin nơi hắn không? <sup>49</sup> Nhưng lũ dân không biết Luật pháp này thật đáng rửa”. <sup>50</sup> Ni-cô-đem, người trước đây từng đến gặp Chúa Giê-su và cũng ở trong số họ, bèn nói: <sup>51</sup> “Theo Luật pháp của chúng ta, chẳng phải muốn kết án một người thì trước hết phải nghe người đó để biết người đó làm gì sao?”. <sup>52</sup> Họ nói: “Ông cũng là người Ga-li-lê sao? Hãy tra cứu thì sẽ thấy, không có đấng tiên tri nào ra từ Ga-li-lê cả”.\*

^ [Giăng 7:2](#) Hay “Lễ Chòi Tạm”.

^ [Giăng 7:13](#) Hắn nói đến các nhà lãnh đạo Do Thái giáo.

^ [Giăng 7:15](#) Tức là trường đào tạo các nhà lãnh đạo tôn giáo.

^ [Giăng 7:15](#) Ds: “lời viết”.

^ [Giăng 7:52](#) Một số bản chép tay cổ xưa có thẩm quyền không có đoạn từ câu 53 đến chương 8 câu 11.

**8** <sup>12</sup> Rồi Chúa Giê-su lại nói với dân chúng: “Tôi là ánh sáng của thế gian. Ai theo tôi sẽ không bao giờ bước đi trong bóng tối, nhưng sẽ có được ánh sáng của sự sống”. <sup>13</sup> Người Pha-ri-si nói với ngài: “Ông tự làm chứng về mình, lời chứng của ông không thật”. <sup>14</sup> Chúa Giê-su đáp: “Cho dù tôi tự làm chứng về mình nhưng lời chứng của tôi là thật, vì tôi biết mình từ đâu đến và sẽ đi đâu. Còn các ông không biết tôi từ đâu đến và sẽ đi đâu. <sup>15</sup> Các ông xét đoán theo tiêu chuẩn của loài người;\* tôi không xét đoán ai cả. <sup>16</sup> Nhưng cho dù tôi xét đoán thì sự xét đoán của tôi đúng với sự thật, vì tôi không chỉ một mình mà có Cha, là đấng phái tôi đến, ở với tôi. <sup>17</sup> Hơn nữa, trong chính Luật pháp của các ông đã viết: ‘Có hai người làm chứng thì điều đó là thật’. <sup>18</sup> Tôi làm chứng về mình, và Cha là đấng phái tôi đến cũng làm chứng về tôi”. <sup>19</sup> Họ bèn hỏi ngài: “Cha của ông đâu?”. Chúa Giê-su trả lời: “Các ông không biết tôi và cũng không biết Cha tôi. Nếu các ông biết tôi thì cũng biết Cha tôi”. <sup>20</sup> Ngài nói những lời ấy khi đang dạy dỗ trong đền thờ, tại khu đặt các rương đóng góp. Nhưng không ai bắt ngài vì giờ của ngài chưa đến.

<sup>21</sup> Ngài lại nói với họ: “Tôi sắp đi và các ông sẽ tìm tôi, nhưng các ông sẽ chết trong tội lỗi mình. Nơi tôi đi các ông không đến được”. <sup>22</sup> Người Do Thái bèn nói: “Chẳng lẽ ông ta sẽ tự tử? Vì ông ta nói: ‘Nơi tôi đi các ông không đến được’”. <sup>23</sup> Ngài nói tiếp với họ: “Các ông từ hạ giới, tôi từ thượng giới. Các ông đến từ thế gian này, tôi không đến từ thế gian này. <sup>24</sup> Bởi thế, tôi nói với các ông: Các ông sẽ chết trong tội lỗi mình. Nếu các ông không tin tôi là đấng phái đến, các ông sẽ chết trong tội lỗi mình”. <sup>25</sup> Họ bèn hỏi ngài: “Ông là ai?”. Chúa Giê-su đáp: “Tại sao tôi lại phải nói với các ông? <sup>26</sup> Tôi có nhiều điều để nói về các ông và nhiều điều để phán quyết. Thật vậy, đấng phái tôi đến là chân thật, những gì tôi nghe từ ngài thì tôi truyền lại cho thế gian”. <sup>27</sup> Họ không hiểu ngài đang nói về Cha. <sup>28</sup> Rồi Chúa Giê-su phán: “Sau khi các ông treo Con Người lên, các ông sẽ biết tôi là đấng ấy và tôi không tự mình làm gì; nhưng Cha đã dạy tôi thế nào thì tôi nói y như

vậy. <sup>29</sup> Đáng phái tôi đến ở cùng tôi; ngài không bỏ mặc tôi, vì tôi luôn làm điều đẹp lòng ngài”. <sup>30</sup> Khi Chúa Giê-su nói những lời ấy thì có nhiều người đặt đức tin nơi ngài.

<sup>31</sup> Bấy giờ, Chúa Giê-su phán cùng những người Do Thái đã tin ngài: “Nếu anh em hằng giữ lời tôi, anh em thật sự là môn đồ tôi, <sup>32</sup> anh em sẽ biết chân lý, và chân lý sẽ giải thoát anh em”. <sup>33</sup> Những người khác nói với ngài: “Chúng tôi là dòng dõi Áp-ra-ham và chưa hề làm nô lệ cho ai. Sao ông nói: ‘Anh em sẽ được giải thoát?’”. <sup>34</sup> Chúa Giê-su đáp: “Quả thật, quả thật, tôi nói với các người, ai làm điều tội lỗi là nô lệ cho tội lỗi. <sup>35</sup> Hơn nữa, nô lệ không ở mãi trong nhà, còn con trai thì ở mãi. <sup>36</sup> Vậy, nếu Con giải thoát các người thì các người sẽ thật sự tự do. <sup>37</sup> Tôi biết các người là dòng dõi Áp-ra-ham. Nhưng các người tìm giết tôi, vì lời tôi không có kết quả gì trong vòng các người. <sup>38</sup> Tôi nói những gì đã thấy khi ở với Cha tôi, còn các người làm điều đã nghe từ cha các người”. <sup>39</sup> Họ trả lời: “Cha chúng tôi là Áp-ra-ham”. Chúa Giê-su nói: “Nếu các người là con cái Áp-ra-ham thì sẽ làm công việc của Áp-ra-ham. <sup>40</sup> Nhưng bây giờ các người tìm giết tôi, là người nói cho các người chân lý đã nghe từ Đức Chúa Trời. Áp-ra-ham không làm như thế. <sup>41</sup> Các người làm công việc của cha mình”. Họ nói với ngài: “Chúng tôi không phải con hoang,\* chúng tôi có một Cha, là Đức Chúa Trời”.

<sup>42</sup> Chúa Giê-su phán: “Nếu Đức Chúa Trời là Cha các người thì các người đã yêu thương tôi, vì tôi đến từ Đức Chúa Trời và bởi ngài mà tôi ở đây. Tôi không tự mình đến, nhưng ngài đã phái tôi. <sup>43</sup> Tại sao các người không hiểu những gì tôi đang nói? Vì các người không thể nghe lời tôi. <sup>44</sup> Các người ra từ cha mình là Ác Quỷ, và các người muốn làm theo ước muốn của cha mình. Ngay từ ban đầu, hấn là kẻ giết người, hấn không đứng vững trong chân lý vì trong hấn không có sự chân thật. Khi hấn nói dối thì nói theo bản tính của mình, vì hấn là kẻ nói dối và là cha sự nói dối. <sup>45</sup> Còn tôi, vì tôi nói sự thật nên các người không tin tôi. <sup>46</sup> Ai trong các người chứng minh được tôi có tội? Nếu tôi nói sự thật, sao các người không tin tôi? <sup>47</sup> Ai ra từ Đức Chúa Trời thì nghe lời ngài. Lý do các người không chịu nghe là vì các người không ra từ Đức Chúa Trời”.

**48** Người Do Thái đáp lời ngài: “Chúng tôi nói không đúng sao: ‘Ông là người Sa-ma-ri và bị quỷ ám’?”. **49** Chúa Giê-su trả lời: “Tôi không bị quỷ ám nhưng tôn vinh Cha tôi, còn các người lại sỉ nhục tôi. **50** Tôi không tìm sự vinh hiển cho chính mình; có một đấng tìm kiếm và xét đoán. **51** Quả thật, quả thật, tôi nói với các người, nếu ai làm theo lời tôi thì sẽ không bao giờ chết”. **52** Người Do Thái nói: “Bây giờ chúng tôi biết chắc ông bị quỷ ám. Áp-ra-ham đã chết và các nhà tiên tri cũng chết, thế mà ông nói: ‘Nếu ai làm theo lời tôi thì sẽ không bao giờ ném trái sự chết’. **53** Chẳng lẽ ông lớn hơn cha Áp-ra-ham của chúng tôi? Người đã chết, các nhà tiên tri cũng thế. Vậy ông cho mình là ai?”. **54** Chúa Giê-su trả lời: “Nếu tôi làm vinh hiển chính mình, sự vinh hiển của tôi chẳng ra gì. Chính Cha tôi làm vinh hiển tôi, ngài là đấng mà các người gọi là Đức Chúa Trời của mình. **55** Nhưng các người không biết ngài, còn tôi biết ngài. Nếu tôi nói không biết ngài thì tôi sẽ giống các người, là kẻ nói dối. Nhưng tôi biết ngài và làm theo lời ngài. **56** Áp-ra-ham, cha của các người, rất vui mừng trông mong được thấy ngày của tôi; ông đã thấy và vui mừng”. **57** Người Do Thái bèn nói với ngài: “Ông chưa đến 50 tuổi mà đã thấy Áp-ra-ham sao?”. **58** Chúa Giê-su phán: “Quả thật, quả thật, tôi nói với các người, trước khi có Áp-ra-ham thì đã có tôi”. **59** Họ bèn lượm đá ném Chúa Giê-su, nhưng ngài lánh đi và ra khỏi đền thờ.

^ [Giăng 8:15](#) Ds: “theo xác thịt”.

^ [Giăng 8:41](#) Ds: “không do sự gian dâm mà sinh ra”. HL: *por-nei'a*. Xem mục “Gian dâm” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

**9** Khi đang đi, Chúa Giê-su thấy một người đàn ông bị mù bẩm sinh.

**2** Các môn đồ hỏi ngài: “Thưa Thầy, \* ai là người phạm tội? Anh ta hay cha mẹ, mà từ khi sinh ra anh ta đã bị mù?”. **3** Chúa Giê-su trả lời: “Không phải anh ta, cũng chẳng phải cha mẹ anh ta phạm tội, nhưng qua trường hợp này mà người ta thấy công việc của Đức Chúa Trời. **4** Chúng ta phải làm công việc của đấng phái tôi đến khi đang còn ban ngày; đêm sắp đến, và lúc ấy không ai làm việc được. **5** Bao lâu tôi ở thế gian thì bấy lâu tôi là ánh sáng của thế gian”. **6** Nói xong những lời ấy, ngài nhỏ nước bọt xuống đất, trộn thành bùn và bôi lên mắt anh ta, **7** rồi ngài bảo: “Hãy đi rửa ở hồ Si-lô-am” (nghĩa là “phun lên”). Anh ta đi rửa, và khi trở về thì đã nhìn thấy được.

**8** Xóm giềng và những người trước đây thường thấy anh ta ăn xin bèn hỏi nhau: “Đó là người thường ngồi ăn xin phải không?”. **9** Một số người nói: “Chính là anh ấy”, người khác thì bảo: “Không phải, chỉ là người giống anh ấy thôi”. Còn anh ta thì cứ nói: “Là tôi đó”. **10** Vì vậy, họ hỏi anh: “Thế thì làm sao mắt anh được sáng vậy?”. **11** Anh đáp: “Người tên là Giê-su đã trộn bùn và bôi lên mắt tôi rồi bảo: ‘Hãy đi rửa ở hồ Si-lô-am’. Tôi đi rửa thì được sáng mắt”. **12** Họ bèn hỏi: “Người đó đâu rồi?”. Anh trả lời: “Tôi không biết”.

**13** Họ dẫn người từng bị mù đến chỗ người Pha-ri-si. **14** Hôm Chúa Giê-su trộn bùn và làm anh ta sáng mắt lại đúng vào ngày Sa-bát. **15** Thế nên, lần này người Pha-ri-si cũng hỏi làm sao anh được sáng mắt. Anh trả lời: “Ông ấy đắp bùn lên mắt tôi, và tôi rửa thì thấy được”. **16** Một số người Pha-ri-si bèn nói: “Ông ta không đến từ Đức Chúa Trời vì không giữ ngày Sa-bát”. Số khác nói: “Làm sao một người tội lỗi có thể làm những dấu lạ như vậy?”. Thế là có sự chia rẽ trong vòng họ. **17** Họ lại hỏi người từng bị mù: “Anh nói sao về ông ta, vì anh là người được ông ta làm cho sáng mắt?”. Anh trả lời: “Ông ấy là một nhà tiên tri”.

**18** Tuy nhiên, người Do Thái không tin rằng anh ta đã bị mù và được sáng mắt, cho đến khi họ gọi cha mẹ anh đến **19** và hỏi: “Đây có phải đứa con mà ông bà nói là bị mù từ lúc mới sinh không? Thế sao bây giờ anh ta lại thấy được?”. **20** Cha mẹ anh trả lời: “Chúng tôi biết đó là con chúng tôi và nó bị mù từ lúc mới sinh. **21** Nhưng làm sao bây giờ nó thấy được thì chúng tôi không biết, hay ai làm nó sáng mắt chúng tôi cũng không biết. Các ông hãy hỏi nó. Nó đủ tuổi rồi và phải tự nói”. **22** Cha mẹ anh ta nói vậy vì sợ người Do Thái, \* vì người Do Thái đã nhất trí với nhau rằng ai công nhận ngài là Đấng Ki-tô sẽ bị đuổi khỏi nhà hội. \* **23** Đó là lý do cha mẹ anh nói: “Nó đủ tuổi rồi, các ông hãy hỏi nó”.

**24** Vậy, họ gọi người từng bị mù đến lần nữa và nói: “Hãy tôn vinh Đức Chúa Trời. \* Chúng tôi biết ông ta là kẻ tội lỗi”. **25** Anh trả lời: “Ông ấy có tội hay không thì tôi không biết. Nhưng tôi biết chắc một điều là trước đây tôi mù, bây giờ thì thấy được”. **26** Họ hỏi: “Ông ta đã làm gì cho anh? Ông ta làm anh sáng mắt như thế nào?”. **27** Anh đáp: “Tôi đã nói rồi mà các ông không chịu nghe. Tại sao các ông muốn nghe lần nữa? Chẳng lẽ các ông cũng muốn làm môn đồ của ông ấy sao?”. **28** Nghe vậy, họ mắng anh: “Anh mới là môn đồ của hắn, còn chúng tôi là môn đồ của Môi-se. **29** Chúng tôi biết Đức Chúa Trời đã phán với Môi-se, còn hắn thì chúng tôi không biết từ đâu ra”. **30** Anh đáp: “Lạ thật, các ông không biết ông ấy từ đâu ra, thế mà ông ấy đã làm tôi sáng mắt. **31** Chúng ta biết Đức Chúa Trời không nghe người có tội, nhưng hễ ai kính sợ và làm theo ý muốn ngài thì ngài nghe người đó. **32** Xưa nay chưa từng nghe có ai làm cho người mù từ lúc mới sinh được sáng mắt. **33** Nếu không đến từ Đức Chúa Trời, ông ấy không làm được gì cả”. **34** Họ đáp: “Toàn thân anh sinh ra trong tội lỗi mà đòi dạy chúng tôi sao?”. Rồi họ đuổi anh ra!

**35** Chúa Giê-su nghe nói họ đã đuổi anh ta nên khi gặp lại anh, ngài hỏi: “Anh có đặt đức tin nơi Con Người không?”. **36** Anh trả lời: “Thưa ngài, đáng đó là ai, để tôi đặt đức tin nơi người?”. **37** Chúa Giê-su phán: “Anh đã thấy đáng ấy. Thật vậy, đáng ấy là người đang nói chuyện với anh”. **38** Anh thưa: “Lạy Chúa, tôi đặt đức tin nơi người”. Rồi anh sấp mình trước mặt



ngài. **39** Chúa Giê-su bèn nói: “Tôi đến thế gian để lập nền tảng cho sự phán xét, hầu cho người mù được sáng mắt và người sáng mắt trở nên mù”.

**40** Những người Pha-ri-si có mặt ở đó đều nghe lời ấy, họ hỏi: “Chẳng lẽ chúng tôi cũng mù?”. **41** Ngài phán: “Nếu các ông mù, các ông không có tội. Nhưng nay các ông nói: ‘Chúng tôi thấy được’, nên tội các ông vẫn còn”.

^ [Giăng 9:2](#) Ds: “Ráp-bi”. Xem mục “Ráp-bi; Ráp-bô-ni” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ [Giăng 9:22](#) Hẳn nói đến các nhà lãnh đạo Do Thái giáo.

^ [Giăng 9:22](#) Bị đuổi khỏi nhà hội có nghĩa là hoàn toàn bị cắt đứt mối quan hệ với cộng đồng Do Thái.

^ [Giăng 9:24](#) Đây là câu nói cho thấy một người bị buộc phải nói sự thật.



**10** “Quả thật, quả thật, tôi nói với anh em, người nào vào chuồng chiên không qua lối cửa mà trèo vào bằng lối khác thì đó là kẻ trộm và kẻ cướp. **2** Còn người vào bằng lối cửa là người chăn chiên. **3** Người giữ cửa mở cửa cho người chăn, và chiên nghe tiếng người chăn. Người gọi đích danh từng con chiên của mình và dắt chúng ra. **4** Khi đã cho chiên mình ra hết, người chăn đi trước và chiên theo sau, vì chúng quen tiếng người chăn. **5** Chúng không bao giờ theo người lạ, nhưng sẽ chạy trốn vì không quen tiếng người lạ”. **6** Chúa Giê-su kể cho họ minh họa ấy nhưng họ không hiểu những gì ngài nói.

**7** Vì thế, Chúa Giê-su lại phán: “Quả thật, quả thật, tôi nói với anh em, tôi là cửa cho chiên. **8** Tất cả những ai đã mạo danh tôi mà đến đều là kẻ trộm và kẻ cướp; nhưng chiên không nghe họ. **9** Tôi là cửa; ai qua tôi mà vào thì sẽ được cứu, người ấy sẽ đi ra đi vào và tìm được đồng cỏ. **10** Kẻ trộm chỉ đến để đánh cắp, giết chóc và hủy diệt. Tôi đến để chiên có sự sống và có một cách dư dật. **11** Tôi là người chăn tốt lành; người chăn tốt lành hy sinh mạng sống mình vì chiên. **12** Còn kẻ làm thuê, vì không phải là người chăn và chiên không phải của anh ta nên khi thấy sói thì bỏ chiên mà chạy trốn, rồi sói bắt chiên và làm chúng tản lạc, **13** bởi anh ta là kẻ làm thuê và không quan tâm đến chiên. **14** Tôi là người chăn tốt lành. Tôi biết chiên tôi và chiên tôi biết tôi, **15** như Cha biết tôi và tôi biết Cha; tôi hy sinh mạng sống của mình vì chiên.

**16** Tôi còn có chiên khác không thuộc chuồng này; tôi cũng phải mang chúng về, chúng sẽ nghe tiếng tôi, tất cả sẽ thành một bầy và có một người chăn. **17** Cha yêu thương tôi vì tôi hy sinh mạng sống mình để rồi được nhận lại. **18** Không ai lấy mạng sống của tôi, nhưng tôi tự hy sinh. Tôi có quyền hy sinh mạng sống và có quyền nhận lại. Tôi đã nhận mệnh lệnh này từ Cha tôi”.

**19** Vì những lời ấy mà trong vòng người Do Thái lại nảy sinh sự chia rẽ. **20** Nhiều người trong số họ nói: “Ông ta bị quỷ ám và mất trí rồi. Sao các người nghe ông ta?”. **21** Những người khác nói: “Đó không phải là lời của người bị quỷ ám. Quỷ đâu có làm người mù sáng mắt được phải không?”.

**22** Bấy giờ, Lễ Dâng Hiến đang diễn ra tại Giê-ru-sa-lem. Lúc ấy là mùa đông, **23** và Chúa Giê-su đang đi trong đền thờ, ở Hành Lang Sa-lô-môn. **24** Người Do Thái vây quanh ngài và hỏi: “Ông để chúng tôi thắc mắc đến bao giờ? Nếu ông là Đấng Ki-tô, hãy nói rõ cho chúng tôi biết”. **25** Chúa Giê-su trả lời: “Tôi đã nói nhưng các người không tin. Những việc mà tôi nhân danh Cha thực hiện đều làm chứng về tôi, **26** nhưng các người không tin vì các người không phải là chiên của tôi. **27** Chiên tôi nghe tiếng tôi, tôi biết chúng và chúng theo tôi. **28** Tôi cho chiên sự sống vĩnh cửu, chúng sẽ không bao giờ bị hủy diệt và không ai sẽ cướp chúng khỏi tay tôi. **29** Chiên mà Cha giao cho tôi quý giá hơn mọi thứ khác, không ai có thể cướp chúng khỏi tay Cha được. **30** Tôi với Cha là một”.\*

**31** Người Do Thái lại lượm đá để ném ngài. **32** Chúa Giê-su nói với họ: “Tôi đã cho các người thấy nhiều công việc tốt lành từ Cha. Vì công việc nào mà các người ném đá tôi?”. **33** Họ trả lời: “Chúng tôi ném đá ông, không phải vì công việc tốt lành nào cả nhưng vì ông phạm thượng, bởi ông là con người nhưng lại cho mình là thần”. **34** Chúa Giê-su đáp: “Chẳng phải trong Luật pháp của các người có viết: ‘Ta đã phán: “Các ngươi là thần”’\* hay sao? **35** Nếu Đức Chúa Trời gọi những người bị lời ngài lên án là ‘thần’, và câu Kinh Thánh ấy không thể sai, **36** vậy tại sao khi tôi, là người được Cha làm nên thánh và sai đến thế gian, nói rằng: ‘Tôi là Con Đức Chúa Trời’ thì các người bảo: ‘Ông phạm thượng’? **37** Nếu tôi không làm những việc của Cha tôi, các người đừng tin tôi. **38** Còn nếu tôi đang làm những việc đó thì dù các người không tin tôi nhưng hãy tin những việc đó, để các người nhận biết và luôn biết rằng Cha hợp nhất với tôi và tôi hợp nhất với Cha”. **39** Thế là họ lại cố bắt ngài, nhưng ngài thoát khỏi tay họ.

**40** Chúa Giê-su lại ra đi và qua bên kia sông Giô-đanh, đến nơi mà trước đây Giăng làm phép báp-têm, rồi ngài ở đó. **41** Nhiều người đến cùng ngài,

họ nói với nhau: “Giăng không làm dấu lạ nào nhưng mọi điều Giăng nói về người này đều đúng”. **42** Tại đó có nhiều người đặt đức tin nơi ngài.

^ Giăng 10:30 Hay “hợp nhất với nhau”.

^ Giăng 10:34 Hay “là người giống như thần”.

**11** Bấy giờ, ở làng Bê-tha-ni có một người tên là La-xa-rơ đang bị bệnh; hai chị em Ma-thê và Ma-ri cũng sống trong làng đó. **2** Ma-ri là người đã đổ dầu thơm lên chân Chúa Giê-su và lấy tóc mình lau khô. Em\* của cô là La-xa-rơ đang bị bệnh. **3** Vì vậy, các chị của La-xa-rơ nhấn với ngài rằng: “Thưa Chúa! Người mà Chúa yêu mến đang bị bệnh”. **4** Nhưng khi nghe thế, Chúa Giê-su nói: “Kết cuộc của căn bệnh này không phải là cái chết mà là sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, để qua đó Con Đức Chúa Trời được tôn vinh”.

**5** Chúa Giê-su yêu thương Ma-thê cùng em gái\* của cô và La-xa-rơ. **6** Tuy nhiên, khi nghe La-xa-rơ bị bệnh, ngài vẫn nán lại nơi mình đang ở thêm hai ngày. **7** Sau đó ngài nói với các môn đồ: “Chúng ta hãy đến xứ Giu-đê lần nữa”. **8** Các môn đồ hỏi: “Thưa Thầy,\* mới đây người Giu-đê vừa định ném đá Thầy mà Thầy còn muốn trở lại đó sao?”. **9** Ngài đáp: “Ban ngày có 12 tiếng, đúng không? Nếu ai đi vào ban ngày thì không vấp phải vật gì, vì người đó thấy ánh sáng của thế gian này. **10** Nhưng nếu ai đi vào ban đêm thì vấp ngã, vì trong người đó không có ánh sáng”.

**11** Sau khi phán những lời ấy, ngài nói thêm: “Anh bạn La-xa-rơ của chúng ta đã ngủ rồi, nhưng tôi sắp đến đó để đánh thức anh ấy”. **12** Các môn đồ bèn nói: “Thưa Chúa, nếu anh ấy ngủ thì sẽ khỏe lại thôi”. **13** Tuy nhiên, Chúa Giê-su nói về cái chết của La-xa-rơ. Nhưng họ tưởng ngài nói về giấc ngủ để nghỉ ngơi. **14** Rồi Chúa Giê-su nói rõ với họ: “La-xa-rơ chết rồi, **15** tôi mừng cho anh em vì tôi đã không có ở đó, để anh em có thể tin. Nào, chúng ta hãy đến với anh ấy”. **16** Thô-ma, còn gọi là Sinh Đôi,\* bèn nói với các môn đồ khác: “Chúng ta hãy đi, để cùng chết với ngài”.

**17** Khi đến nơi, Chúa Giê-su biết được La-xa-rơ đã ở trong mộ bốn ngày rồi. **18** Làng Bê-tha-ni chỉ cách Giê-ru-sa-lem chừng ba cây số.\* **19** Có nhiều người Do Thái đến an ủi Ma-thê và Ma-ri về em trai của họ. **20** Khi Ma-thê nghe Chúa Giê-su đang đến thì đi gặp ngài, còn Ma-ri vẫn ngồi ở nhà.

**21** Ma-thê nói với Chúa Giê-su: “Thưa Chúa, nếu ngài có ở đây thì em tôi đã

không chết. <sup>22</sup> Nhưng ngay cả bây giờ, tôi vẫn biết rằng bất cứ điều gì ngài xin, Đức Chúa Trời sẽ ban cho”. <sup>23</sup> Chúa Giê-su đáp: “Em trai chị sẽ sống lại”. <sup>24</sup> Ma-thê thưa: “Tôi biết là đến kỳ sống lại vào ngày sau cùng, em tôi sẽ sống lại”. <sup>25</sup> Chúa Giê-su phán: “Tôi là sự sống lại và sự sống. Ai thể hiện đức tin nơi tôi, dù có chết cũng sẽ sống lại; <sup>26</sup> và ai đang sống mà thể hiện đức tin nơi tôi sẽ chẳng bao giờ chết. Chị tin điều đó không?”. <sup>27</sup> Cô trả lời: “Thưa Chúa, có. Tôi vẫn tin Chúa là Đấng Ki-tô, Con của Đức Chúa Trời, và là đấng phải đến thế gian”. <sup>28</sup> Nói xong, Ma-thê đi gọi em mình là Ma-ri và nói riêng với cô: “Thầy đến rồi và cho gọi em”. <sup>29</sup> Nghe vậy, Ma-ri liền đứng dậy đi gặp ngài.

<sup>30</sup> Chúa Giê-su chưa đi vào làng mà vẫn còn ở chỗ Ma-thê đã gặp ngài. <sup>31</sup> Những người Do Thái đang an ủi Ma-ri trong nhà thấy cô vội vã đứng dậy đi ra ngoài thì đi theo; họ nghĩ cô ra mộ để khóc. <sup>32</sup> Khi Ma-ri đến chỗ Chúa Giê-su, thấy ngài thì sấp mình dưới chân ngài và nói: “Thưa Chúa, nếu ngài có ở đây thì em tôi đã không chết”. <sup>33</sup> Thấy Ma-ri khóc và những người Do Thái đi với cô cũng khóc, Chúa Giê-su vô cùng đau xót trong lòng và buồn rầu. <sup>34</sup> Ngài hỏi: “Anh em đặt người ở đâu?”. Họ thưa: “Xin Chúa hãy đến xem”. <sup>35</sup> Chúa Giê-su khóc. <sup>36</sup> Thấy vậy, những người Do Thái đó nói: “Xem kìa, ngài yêu mến anh ấy biết chừng nào!”. <sup>37</sup> Nhưng một số người trong vòng họ nói: “Ông này đã làm cho người mù sáng mắt, vậy mà không làm được gì để anh ấy khỏi chết sao?”.

<sup>38</sup> Chúa Giê-su lại xúc động lần nữa, rồi ngài đi đến mộ. Thật ra, đó là một cái hang có hòn đá nằm chặn phía trước. <sup>39</sup> Chúa Giê-su bảo: “Hãy lăn hòn đá đi”. Ma-thê, chị của người chết, nói với ngài: “Thưa Chúa, bây giờ hễ xác đã bốc mùi, vì đã bốn ngày rồi”. <sup>40</sup> Chúa Giê-su phán với cô: “Chẳng phải tôi đã nói với chị là nếu chị tin thì sẽ thấy sự vinh hiển của Đức Chúa Trời sao?”. <sup>41</sup> Họ bèn lăn hòn đá đi. Bây giờ, Chúa Giê-su ngược mắt lên trời và nói: “Cha ơi, con cảm tạ Cha vì đã nghe lời cầu xin của con. <sup>42</sup> Thật thế, con biết Cha luôn nghe con; nhưng con nói vậy vì có đoàn dân đang đứng quanh đây, để họ tin rằng Cha đã phán con đến”. <sup>43</sup> Nói xong, ngài kêu lớn tiếng: “La-xa-rơ, hãy đi ra!”. <sup>44</sup> Người chết đi ra, chân tay còn quấn băng

vải và mặt thì quần tấm khăn. Chúa Giê-su bảo họ: “Hãy tháo cho người và để người đi”.

**45** Vì vậy, nhiều người Do Thái đã đến với Ma-ri và thấy điều ngài làm thì đặt đức tin nơi ngài, **46** nhưng một số người đi kể cho người Pha-ri-si nghe những gì Chúa Giê-su đã làm. **47** Thế là các trưởng tế cùng người Pha-ri-si bèn triệu tập Tòa Tối Cao và bàn: “Chúng ta phải làm gì đây, vì người này làm nhiều dấu lạ quá? **48** Nếu cứ để ông ta như thế thì tất cả sẽ đặt đức tin nơi ông ta, rồi người La Mã sẽ đến chiếm đền thờ và luôn cả nước chúng ta”. **49** Nhưng một người trong số họ là Cai-pha, thầy tế lễ thượng phẩm năm đó, nói: “Anh em không biết gì cả, **50** anh em không hiểu rằng để một người chết cho dân chúng thay vì cả nước bị tiêu diệt thì có lợi hơn cho anh em sao?”. **51** Tuy nhiên, không phải ông tự nói điều ấy, nhưng vì ông là thầy tế lễ thượng phẩm năm đó nên ông tiên tri rằng Chúa Giê-su sẽ chết cho cả nước, **52** nhưng không chỉ cho nước mình, mà cũng để hợp nhất những con cái bị tản lạc của Đức Chúa Trời. **53** Thế là từ ngày đó, họ bàn mưu giết ngài.

**54** Bởi vậy, Chúa Giê-su không đi công khai trong vòng người Do Thái nữa, nhưng ngài rời nơi đó và đến vùng gần hoang mạc, vào một thành gọi là Ép-ra-im rồi ở lại đó với các môn đồ. **55** Bấy giờ, Lễ Vượt Qua của người Do Thái đã đến gần, nhiều người thuộc những vùng thôn quê đi lên Giê-ru-sa-lem trước Lễ Vượt Qua để tẩy uế theo nghi thức. **56** Họ tìm Chúa Giê-su và nói với nhau khi đứng trong đền thờ: “Anh em nghĩ thế nào? Ông ấy sẽ không đến dự lễ sao?”. **57** Còn các trưởng tế và người Pha-ri-si đã ra lệnh nếu ai biết Chúa Giê-su ở đâu thì phải báo cho họ để họ bắt ngài.

^ [Giăng 11:2](#) Tiếng Hy Lạp không cho biết rõ là anh hay em.

^ [Giăng 11:5](#) Tiếng Hy Lạp không cho biết rõ là chị hay em.

^ [Giăng 11:8](#) Ds: “Ráp-bi”. Xem mục “Ráp-bi; Ráp-bô-ni” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ [Giăng 11:16](#) Hay “Đi-đim”.

^ [Giăng 11:18](#) Ds: “khoảng 15 xo-ta-đi-um”. Xem [Phụ lục B14](#).



**12** Sáu ngày trước Lễ Vượt Qua, Chúa Giê-su đến làng Bê-tha-ni, nơi La-xa-rô ở, đó là người đã được ngài làm sống lại. **2** Vì thế, họ bày một bữa ăn tối để đãi ngài. Ma-thê phục vụ họ, còn La-xa-rô là một trong số những người cùng ngồi ăn\* với ngài. **3** Ma-ri lấy một cân\* dầu thơm cam tùng nguyên chất, rất đắt tiền, đổ lên chân Chúa Giê-su rồi lấy tóc mình lau khô. Cả nhà thơm nức mùi dầu đó. **4** Nhưng Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, một trong các môn đồ ngài và là người sắp phản ngài, nói: **5** “Sao không bán dầu thơm này để lấy 300 đơ-na-ri-on\* mà cho người nghèo?”. **6** Giu-đa nói thế không phải vì quan tâm đến người nghèo nhưng vì anh ta là kẻ trộm cắp, giữ hộp tiền và thường lấy trộm tiền trong đó. **7** Chúa Giê-su bèn nói: “Hãy để chị ấy yên, hầu chị ấy giữ tục lệ này để chuẩn bị cho ngày an táng tôi. **8** Vì anh em luôn có người nghèo ở cùng mình, nhưng sẽ không có tôi mãi đâu”.

**9** Trong lúc ấy, có đám đông người Do Thái biết Chúa Giê-su ở đó nên đi đến, không chỉ để thấy ngài nhưng cũng để thấy La-xa-rô, người mà ngài đã làm sống lại. **10** Bây giờ, các trưởng tế bàn mưu giết cả La-xa-rô, **11** vì do ông mà nhiều người Do Thái đến đó và đặt đức tin nơi Chúa Giê-su.

**12** Ngày hôm sau, đám đông đã đến dự lễ nghe tin Chúa Giê-su sắp đến Giê-ru-sa-lem **13** thì lấy các nhánh cây chà là ra đón ngài. Họ hô lên: “Nguyện ngài được cứu! Phước cho đáng nhân danh Đức Giê-hô-va\* mà đến, là Vua của Y-sơ-ra-ên!”. **14** Khi Chúa Giê-su tìm được một con lừa tơ, ngài ngồi lên nó như có viết rằng: **15** “Hỡi con gái Si-ôn, đừng sợ. Kia! Vua ngươi đang đến, ngồi trên lừa tơ”. **16** Lúc đầu, các môn đồ không hiểu những điều ấy, nhưng khi Chúa Giê-su được vinh hiển, họ nhớ lại rằng đó là những điều được viết về ngài và người ta đã làm những điều ấy cho ngài.

**17** Những người có mặt lúc ngài gọi La-xa-rô ra khỏi mộ và làm ông sống lại thì không ngớt làm chứng về ngài. **18** Vì đoàn dân đã nghe ngài làm dấu lạ ấy nên đến gặp ngài. **19** Người Pha-ri-si bèn nói với nhau: “Anh em thấy



không? Chúng ta chẳng làm được gì cả. Xem kìa! Cả thiên hạ đều theo ông ta”.

**20** Bấy giờ, cũng có một số người Hy Lạp đến thờ phượng vào kỳ lễ. **21** Họ đến gặp Phi-líp, người thành Bết-sai-đa thuộc Ga-li-lê, và xin: “Thưa ông, chúng tôi muốn gặp ngài Giê-su”. **22** Phi-líp đi nói với Anh-rê, rồi cả hai cùng đến thưa với Chúa Giê-su.

**23** Nhưng Chúa Giê-su đáp: “Đã đến giờ Con Người được vinh hiển. **24** Quả thật, quả thật, tôi nói với anh em, nếu một hạt lúa mì không rơi xuống đất và chết, nó chỉ là một hạt; nhưng nếu chết đi, nó sẽ kết nhiều hạt. **25** Ai yêu mạng sống mình là hủy diệt nó, còn ai ghét mạng sống mình trong thế gian này sẽ giữ được nó cho sự sống vĩnh cửu. **26** Nếu ai muốn phục vụ tôi, hãy theo tôi; tôi ở đâu, người phục vụ tôi cũng ở đó. Nếu ai muốn phục vụ tôi, Cha sẽ quý trọng người ấy. **27** Bấy giờ tôi cảm thấy rất bồn chồn, tôi phải nói gì đây? Cha ơi, xin cứu con khỏi giờ này. Nhưng giờ này phải đến với con, chính vì điều đó mà con đến. **28** Cha ơi, xin làm vinh hiển danh Cha”. Bấy giờ, có tiếng từ trời phán rằng: “Ta đã làm vinh hiển rồi và sẽ làm vinh hiển nữa”.

**29** Đoàn dân đứng xung quanh nghe tiếng phán thì bảo đó là tiếng sấm. Những người khác nói: “Ấy là thiên sứ phán với ngài”. **30** Chúa Giê-su nói: “Không phải vì tôi mà có tiếng phán ấy, nhưng vì anh em. **31** Hiện nay, thế gian đang bị phán xét và kẻ cai trị thế gian này sẽ bị trục xuất. **32** Còn tôi, nếu bị treo lên, tôi sẽ kéo mọi loại người đến với tôi”. **33** Ngài nói thế để cho biết mình sắp chịu chết theo cách nào. **34** Đoàn dân bèn đáp lời ngài: “Chúng tôi có nghe trong Luật pháp rằng Đấng Ki-tô còn mãi. Sao ngài nói Con Người phải bị treo lên? Con Người này là ai?”. **35** Chúa Giê-su trả lời: “Ánh sáng sẽ ở giữa anh em ít lâu nữa. Hãy bước đi trong khi anh em còn có ánh sáng, để bóng tối không chế ngự anh em. Người bước đi trong bóng tối không biết mình đang đi đâu. **36** Trong khi anh em có ánh sáng, hãy thể hiện đức tin nơi ánh sáng để trở thành con của ánh sáng”.

Chúa Giê-su nói xong những lời ấy thì đi và lánh khỏi họ. **37** Dù ngài đã làm rất nhiều dấu lạ trước mắt họ, nhưng họ không đặt đức tin nơi ngài, **38** để

lời này của nhà tiên tri Ê-sai được ứng nghiệm: “Lạy Đức Giê-hô-va,\* ai tin điều nghe được từ chúng con?\* Cánh tay Đức Giê-hô-va\* được tỏ cho ai?”.<sup>39</sup> Ê-sai lại cho biết lý do họ không thể tin: <sup>40</sup> “Ta đã làm mù mắt họ và khiến họ cứng lòng, để mắt không thấy, lòng không hiểu và không trở lại hầu được ta chữa lành”. <sup>41</sup> Ê-sai nói những lời ấy vì đã thấy sự vinh hiển của Đấng Ki-tô và ông nói về ngài. <sup>42</sup> Dù vậy, ngay cả nhiều người trong giới lãnh đạo cũng đặt đức tin nơi ngài, nhưng họ sợ người Pha-ri-si nên không công khai nhìn nhận ngài để không bị đuổi khỏi nhà hội.\* <sup>43</sup> Vì họ yêu chuộng sự vinh hiển từ con người hơn từ Đức Chúa Trời.

<sup>44</sup> Tuy nhiên, Chúa Giê-su nói lớn: “Ai đặt đức tin nơi tôi thì không chỉ đặt đức tin nơi tôi mà cũng đặt đức tin nơi đấng phái tôi đến; <sup>45</sup> ai thấy tôi thì cũng thấy đấng đã phái tôi. <sup>46</sup> Tôi đến làm ánh sáng cho thế gian, hầu ai đặt đức tin nơi tôi thì không còn ở trong bóng tối. <sup>47</sup> Nếu ai nghe lời tôi giảng mà không làm theo, tôi không kết án người đó; vì tôi đến không phải để kết án thế gian, nhưng để cứu thế gian. <sup>48</sup> Ai khước từ tôi và không tiếp nhận lời tôi thì có điều xét đoán người ấy. Lời tôi nói là điều sẽ xét đoán người ấy vào ngày sau cùng. <sup>49</sup> Bởi tôi không nói theo ý riêng nhưng chính Cha, là đấng phái tôi đến, đã truyền lệnh cho tôi phải nói gì và dạy gì. <sup>50</sup> Tôi cũng biết rằng mệnh lệnh của ngài dẫn đến sự sống vĩnh cửu. Vì vậy, những gì tôi nói là nói y như Cha đã truyền cho tôi”.

^ [Giăng 12:2](#) Vào thời Kinh Thánh, người ta thường nằm nghiêng bên cạnh bàn ăn, tựa trên khuỷu tay.

^ [Giăng 12:3](#) Tức là cân La Mã, nặng khoảng 327g. Xem [Phụ lục B14](#).

^ [Giăng 12:5](#) Xem [Phụ lục B14](#).

^ [Giăng 12:13](#) Xem [Phụ lục A5](#).

^ [Giăng 12:38](#) Xem [Phụ lục A5](#).

^ [Giăng 12:38](#) Hay “lời báo cáo của chúng con”.

^ [Giăng 12:38](#) Xem [Phụ lục A5](#).

^ [Giăng 12:42](#) Bị đuổi khỏi nhà hội có nghĩa là hoàn toàn bị cắt đứt mối quan hệ với cộng đồng Do Thái.



**13** Trước kỳ Lễ Vượt Qua, vì Chúa Giê-su biết đã đến giờ ngài phải rời thế gian này để về với Cha, và vì ngài đã yêu thương những người thuộc về mình trong thế gian, nên ngài tiếp tục yêu thương họ cho đến cuối cùng. **2** Bây giờ, bữa ăn tối đang diễn ra. Ác Quỷ đã đặt ý tưởng phản bội ngài vào lòng Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, con trai Si-môn. **3** Chúa Giê-su biết Cha đã giao mọi sự trong tay mình, biết mình đến từ Đức Chúa Trời và sẽ về với Đức Chúa Trời **4** nên ngài đứng dậy khỏi bàn ăn, cởi áo ngoài để sang một bên và lấy khăn thắt nơi lưng. **5** Kế đến, ngài đổ nước vào một cái chậu, bắt đầu rửa chân cho các môn đồ và lau khô bằng cái khăn đã thắt nơi lưng mình. **6** Khi ngài đến chỗ Si-môn Phi-e-rơ, ông nói: “Thưa Chúa, ngài sẽ rửa chân cho tôi sao?”. **7** Chúa Giê-su trả lời: “Hiện giờ anh chưa hiểu điều tôi đang làm, nhưng sau những việc này thì anh sẽ hiểu”. **8** Phi-e-rơ nói: “Tôi sẽ không bao giờ để Chúa rửa chân cho tôi”. Chúa Giê-su bảo: “Nếu tôi không rửa cho anh, anh chẳng có phần gì với tôi cả”. **9** Si-môn Phi-e-rơ đáp: “Thưa Chúa, thế thì xin rửa không chỉ chân tôi, mà cả tay và đầu tôi nữa”. **10** Chúa Giê-su phán: “Ai tắm rồi thì chỉ cần rửa chân, vì toàn thân đã sạch. Anh em đã sạch, nhưng không phải tất cả anh em đều sạch”. **11** Vì ngài biết kẻ phản mình nên mới nói: “Không phải tất cả anh em đều sạch”.

**12** Sau khi rửa chân cho họ, Chúa Giê-su mặc áo ngoài vào, ngồi lại vào bàn và hỏi họ: “Anh em có hiểu điều tôi vừa làm cho anh em không? **13** Anh em gọi tôi là ‘Thầy’ và ‘Chúa’, anh em gọi như vậy là đúng, vì tôi thật như thế. **14** Vậy, nếu tôi là Chúa, là Thầy mà còn rửa chân cho anh em thì anh em cũng nên\* rửa chân cho nhau. **15** Vì tôi đã nêu gương\* cho anh em, để anh em cũng làm như tôi đã làm cho anh em. **16** Quả thật, quả thật, tôi nói với anh em, đây tớ không lớn hơn chủ, người được phái đi cũng không lớn hơn người đã phái mình. **17** Anh em biết những điều đó, hạnh phúc cho anh em nếu làm theo. **18** Tôi không nói về tất cả anh em; tôi biết những người tôi đã chọn. Nhưng ấy là để ứng nghiệm lời này của Kinh Thánh: ‘Người ăn bánh con cũng đã trở gót chống nghịch con’.\* **19** Kể từ lúc này, tôi nói cho anh em

biết trước điều đó, để khi nó xảy ra thì anh em tin rằng tôi là đáng ấy. <sup>20</sup> Quả thật, quả thật, tôi nói với anh em, ai tiếp đón người tôi phái đến là tiếp đón tôi, và ai tiếp đón tôi là tiếp đón đáng phái tôi đến”.

<sup>21</sup> Sau khi nói những lời đó, Chúa Giê-su thấy bồn chồn trong lòng. Ngài tuyên bố: “Quả thật, quả thật, tôi nói với anh em, một người trong anh em sẽ phản bội tôi”. <sup>22</sup> Các môn đồ nhìn nhau, bối rối không biết ngài nói về ai. <sup>23</sup> Một trong những môn đồ, là người được Chúa Giê-su yêu thương, đang ngồi cạnh ngài. <sup>24</sup> Vì thế, Si-môn Phi-e-rơ gật đầu ra hiệu cho người ấy và bảo: “Hãy cho chúng tôi biết ngài đang nói về ai”. <sup>25</sup> Môn đồ ấy bèn nghiêng người gần ngực ngài và hỏi: “Thưa Chúa, ai vậy?”. <sup>26</sup> Chúa Giê-su trả lời: “Tôi chấm miếng bánh này và đưa cho ai thì chính là người đó”. Rồi ngài chấm miếng bánh và đưa cho Giu-đa, con của Si-môn Ích-ca-ri-ốt. <sup>27</sup> Sau khi Giu-đa nhận bánh, Sa-tan nhập vào lòng anh ta. Chúa Giê-su bèn nói với Giu-đa: “Anh đang làm gì thì hãy làm nhanh đi”. <sup>28</sup> Tuy nhiên, không ai ở bàn ăn hiểu tại sao ngài nói vậy với anh ta. <sup>29</sup> Vì Giu-đa giữ hộp tiền nên vài người tưởng Chúa Giê-su bảo anh ta mua những thứ cần dùng cho kỳ lễ, hoặc nên bố thí cho người nghèo. <sup>30</sup> Thế là sau khi nhận miếng bánh, anh ta liền đi khỏi đó. Lúc ấy trời đã tối.

<sup>31</sup> Vì vậy, khi Giu-đa đã đi khỏi thì Chúa Giê-su phán: “Bây giờ Con Người được vinh hiển, và qua ngài mà Đức Chúa Trời cũng được vinh hiển. <sup>32</sup> Chính Đức Chúa Trời sẽ làm Con Người vinh hiển và sẽ làm điều đó ngay. <sup>33</sup> Hỡi các con bé nhỏ, tôi còn ở với anh em ít lâu nữa. Anh em sẽ tìm tôi; như tôi đã nói với những người Do Thái kia: ‘Nơi tôi đi anh em không đến được’, giờ tôi cũng nói với anh em như vậy. <sup>34</sup> Tôi ban cho anh em một điều răn mới, đó là anh em hãy yêu thương nhau; tôi đã yêu thương anh em thế nào thì anh em cũng hãy yêu thương nhau thế ấy. <sup>35</sup> Bởi điều này mà mọi người sẽ nhận biết anh em là môn đồ tôi: Đó là có tình yêu thương giữa anh em”.

<sup>36</sup> Si-môn Phi-e-rơ hỏi Chúa Giê-su: “Thưa Chúa, ngài sắp đi đâu?”. Ngài trả lời: “Nơi tôi đi, bây giờ anh không thể theo được, nhưng sau này anh sẽ theo”. <sup>37</sup> Phi-e-rơ nói: “Thưa Chúa, sao bây giờ tôi không theo ngài được?”

Tôi sẽ hy sinh mạng sống vì ngài”. <sup>38</sup> Chúa Giê-su đáp: “Anh sẽ hy sinh mạng sống vì tôi sao? Quả thật, quả thật, tôi nói với anh, trước khi gà gáy, anh sẽ chối bỏ tôi ba lần”.

^ Giăng 13:14 Hay “cũng có bồn phận”.

^ Giăng 13:15 Ds: “lập kiểu mẫu”.

^ Giăng 13:18 Hay “cũng trở mặt với con”.

^ Giăng 13:23 Ds: “ở trong lòng ngài”.

**14** “Đừng để lòng anh em bồn chồn lo lắng. Hãy thể hiện đức tin nơi Đức Chúa Trời; cũng hãy thể hiện đức tin nơi tôi. <sup>2</sup> Trong nhà Cha tôi có nhiều chỗ ở. Nếu không phải thế thì tôi đã cho anh em biết, vì tôi sắp đi chuẩn bị một chỗ cho anh em. <sup>3</sup> Nếu tôi đi và chuẩn bị một chỗ cho anh em thì sẽ trở lại đón anh em về nhà tôi, để tôi ở đâu, anh em cũng ở đó. <sup>4</sup> Nơi tôi sắp đi, anh em biết đường rồi”.

<sup>5</sup> Thô-ma hỏi: “Thưa Chúa, chúng tôi không biết ngài đi đâu, vậy làm sao biết đường được?”.

<sup>6</sup> Chúa Giê-su phán: “Tôi là đường đi, chân lý và sự sống. Không ai đến được với Cha nếu không qua tôi. <sup>7</sup> Nếu anh em đã biết tôi thì cũng biết Cha tôi; kể từ lúc này anh em biết ngài và đã thấy ngài”.

<sup>8</sup> Phi-líp nói: “Thưa Chúa, xin chỉ Cha cho chúng tôi thấy, như thế là đủ rồi”.

<sup>9</sup> Chúa Giê-su đáp: “Tôi ở với anh em bấy lâu nay mà anh vẫn chưa biết tôi sao, anh Phi-líp? Ai đã thấy tôi là đã thấy Cha. Sao anh lại nói: ‘Xin chỉ Cha cho chúng tôi thấy’? <sup>10</sup> Anh không tin tôi hợp nhất với Cha và Cha hợp nhất với tôi sao? Những điều tôi nói với anh em, tôi không nói theo ý riêng, nhưng Cha, là đấng vẫn hợp nhất với tôi, đang làm công việc của ngài.

<sup>11</sup> Hãy tin khi tôi nói rằng tôi hợp nhất với Cha và Cha hợp nhất với tôi; nếu không thì hãy tin vì những việc tôi đã làm. <sup>12</sup> Quả thật, quả thật, tôi nói với anh em, ai thể hiện đức tin nơi tôi cũng sẽ làm những việc tôi làm; và người ấy sẽ làm những việc lớn hơn thế nữa, vì tôi sắp đến cùng Cha. <sup>13</sup> Ngoài ra, hễ anh em nhân danh tôi mà xin bất cứ điều gì thì tôi sẽ làm cho, để qua Con, Cha được vinh hiển. <sup>14</sup> Nếu anh em nhân danh tôi mà xin bất cứ điều gì, tôi sẽ làm cho.

<sup>15</sup> Nếu yêu thương tôi, anh em sẽ giữ các điều răn của tôi. <sup>16</sup> Tôi sẽ xin Cha và ngài sẽ ban một sự trợ giúp\* khác để trợ giúp anh em mãi mãi, <sup>17</sup> đó là thần khí tỏ bày chân lý. Thế gian không nhận được thần khí, vì họ không

thấy cũng không biết thần khí ấy. Anh em thì biết, vì thần khí ấy luôn ở cùng anh em và ở trong anh em. <sup>18</sup> Tôi sẽ không để anh em côi cút\* đâu. Tôi sẽ đến với anh em. <sup>19</sup> Chẳng bao lâu nữa, thế gian sẽ không còn thấy tôi, nhưng anh em sẽ thấy, vì tôi sống thì anh em cũng sẽ sống. <sup>20</sup> Trong ngày đó, anh em sẽ biết rằng tôi hợp nhất với Cha tôi, anh em hợp nhất với tôi và tôi hợp nhất với anh em. <sup>21</sup> Ai tiếp nhận và giữ các điều răn của tôi là yêu thương tôi. Đổi lại, ai yêu thương tôi thì sẽ được Cha tôi yêu thương; tôi sẽ yêu thương người và tỏ cho người biết rõ về tôi”.

<sup>22</sup> Giu-đa, không phải Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, hỏi: “Thưa Chúa, vì có gì mà ngài định tỏ cho chúng tôi biết rõ về ngài, nhưng lại không tỏ cho thế gian?”.

<sup>23</sup> Chúa Giê-su trả lời: “Nếu ai yêu thương tôi thì giữ lời tôi, Cha tôi sẽ yêu thương người, chúng tôi sẽ đến với người và người sẽ ở với chúng tôi.

<sup>24</sup> Ai không yêu thương tôi thì không giữ lời tôi. Lời anh em đang nghe không phải của tôi mà của Cha, là đáng phải tôi đến.

<sup>25</sup> Tôi nói những điều ấy cho anh em trong khi còn ở với anh em.

<sup>26</sup> Nhưng sự trợ giúp, là thần khí thánh mà Cha sẽ ban nhân danh tôi, sẽ dạy anh em mọi điều và giúp anh em nhớ lại tất cả những gì tôi đã nói với anh em. <sup>27</sup> Tôi để lại cho anh em sự bình an; tôi cho anh em sự bình an của tôi. Sự bình an tôi cho khác với sự bình an mà thế gian cho anh em. Đừng để lòng anh em lo lắng và sợ hãi. <sup>28</sup> Anh em đã nghe tôi nói rằng: ‘Tôi sắp đi và sẽ trở lại cùng anh em’. Nếu yêu thương tôi, anh em sẽ vui mừng vì tôi sắp đến cùng Cha, vì Cha cao trọng hơn tôi. <sup>29</sup> Nay tôi đã nói cho anh em biết trước, để khi điều đó xảy ra thì anh em sẽ tin. <sup>30</sup> Tôi sẽ không nói với anh em nhiều nữa, vì kẻ cai trị thế gian này đang đến, và hắn không làm gì được tôi.\* <sup>31</sup> Nhưng để thế gian biết tôi yêu thương Cha, tôi làm đúng theo lệnh Cha đã truyền. Hãy đứng dậy, chúng ta đi khỏi đây thôi.

^ [Giăng 14:16](#) Hay “sự an ủi”. Ds: “người trợ giúp”. Ở đây thần khí được nhân cách hóa.

^ [Giăng 14:18](#) Hay “mồ côi”.

^ [Giăng 14:30](#) Hay “không có quyền gì trên tôi”.





**15** Tôi là cây nho thật và Cha tôi là người trồng. **2** Nhánh nào trên tôi không sinh trái thì ngài cắt bỏ, còn nhánh nào sinh trái thì ngài tỉa sạch để nó sinh trái nhiều hơn. **3** Anh em đã được sạch nhờ lời tôi nói với anh em. **4** Hãy tiếp tục hợp nhất với tôi, và tôi sẽ tiếp tục hợp nhất với anh em. Như nhánh nho không thể tự sinh trái nếu không dính liền với cây, anh em cũng vậy nếu không luôn hợp nhất với tôi. **5** Tôi là cây nho, anh em là nhánh. Ai tiếp tục hợp nhất với tôi và tôi hợp nhất với người ấy, thì người sẽ sinh nhiều trái; vì nếu lìa khỏi tôi, anh em chẳng làm được gì. **6** Nếu ai không tiếp tục hợp nhất với tôi, người ấy sẽ như nhánh cây bị quăng ra ngoài và khô đi. Người ta gom những nhánh ấy lại rồi ném vào lửa, và chúng bị thiêu cháy. **7** Nếu anh em tiếp tục hợp nhất với tôi và lời tôi luôn ở trong lòng anh em thì hãy xin bất cứ điều gì mình muốn, và anh em sẽ được ban cho. **8** Qua điều này mà Cha tôi được vinh hiển, ấy là anh em tiếp tục kết nhiều quả và chứng tỏ là môn đồ tôi. **9** Như Cha yêu thương tôi, tôi cũng yêu thương anh em; hãy luôn ở trong tình yêu thương của tôi. **10** Nếu anh em giữ các điều răn của tôi, anh em sẽ luôn ở trong tình yêu thương của tôi, như tôi đã giữ các điều răn của Cha và luôn ở trong tình yêu thương của ngài.

**11** Tôi nói với anh em những điều ấy, để niềm vui của tôi ở trong anh em, và niềm vui của anh em được đầy trọn. **12** Đây là điều răn của tôi: Anh em hãy yêu thương nhau như tôi đã yêu thương anh em. **13** Không ai có tình yêu thương lớn hơn người sẵn sàng hy sinh mạng sống\* vì bạn mình. **14** Anh em là bạn tôi nếu làm theo những gì tôi truyền dạy. **15** Tôi không gọi anh em là đầy tớ nữa, vì đầy tớ không biết chủ mình làm gì. Nhưng tôi gọi anh em là bạn, vì tôi đã cho anh em biết mọi điều tôi nghe nơi Cha. **16** Không phải anh em đã chọn tôi nhưng tôi đã chọn anh em; tôi đã bổ nhiệm anh em đi và tiếp tục kết quả, và quả của anh em còn mãi, hầu anh em nhân danh tôi xin Cha bất cứ điều gì thì ngài sẽ ban cho.

**17** Tôi truyền cho anh em những điều ấy để anh em yêu thương nhau.

**18** Nếu thế gian ghét anh em, hãy biết rằng họ đã ghét tôi trước khi ghét anh

em. **19** Nếu anh em thuộc về thế gian, thế gian sẽ thích những ai thuộc về mình. Nhưng vì anh em không thuộc về thế gian, và tôi đã chọn anh em từ giữa thế gian, nên thế gian ghét anh em. **20** Hãy nhớ lời tôi từng nói với anh em: Đầy tớ không lớn hơn chủ. Nếu họ ngược đãi tôi thì cũng sẽ ngược đãi anh em; nếu họ giữ lời tôi thì cũng sẽ giữ lời anh em. **21** Nhưng vì có danh tôi, họ sẽ làm mọi điều ấy để chống lại anh em, bởi họ không biết đáng phải tôi đến. **22** Nếu tôi không đến và không nói với họ thì họ chẳng có tội. Nhưng bây giờ họ không có cơ để bào chữa cho tội lỗi mình. **23** Ai ghét tôi thì cũng ghét Cha tôi. **24** Nếu tôi không làm giữa họ những việc mà chưa ai từng làm thì họ chẳng có tội; nhưng bây giờ họ đã thấy tôi và ghét tôi cùng Cha tôi. **25** Tuy nhiên, điều đó xảy ra để ứng nghiệm lời được viết trong Luật pháp của họ: ‘Họ ghét con vô cớ’. **26** Tôi sẽ ban cho anh em sự trợ giúp\* từ Cha, tức là thần khí tỏ bày chân lý và đến từ Cha. Khi đến, sự trợ giúp ấy sẽ làm chứng về tôi, **27** rồi anh em cũng phải làm chứng về tôi, vì anh em đã ở với tôi từ lúc ban đầu.

^ [Giăng 15:13](#) Xem mục “Nephesh; Psykhe” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ [Giăng 15:26](#) Ds: “người trợ giúp”. Ở đây thần khí được nhân cách hóa.

**16** Tôi nói với anh em những điều đó để anh em không vấp ngã.

<sup>2</sup> Người ta sẽ đuổi anh em khỏi nhà hội.\* Thật thế, giờ sẽ đến, khi mọi kẻ giết anh em nghĩ làm thế là phụng sự Đức Chúa Trời. <sup>3</sup> Nhưng họ làm những điều ấy vì không nhận biết Cha và cũng không nhận biết tôi. <sup>4</sup> Dù vậy, tôi nói với anh em những điều đó, để đến giờ chúng xảy ra, anh em sẽ nhớ là tôi cho anh em biết rồi.

Lúc ban đầu, tôi không nói với anh em những điều đó vì tôi còn ở với anh em. <sup>5</sup> Nhưng nay tôi sắp đến cùng đáng đã phái tôi, vậy mà không ai trong anh em hỏi: ‘Thầy sắp đi đâu?’. <sup>6</sup> Vì tôi nói với anh em những điều ấy nên lòng anh em vô cùng đau buồn. <sup>7</sup> Tuy nhiên, tôi nói thật với anh em, tôi đi vì lợi ích của anh em. Nếu tôi không đi, sự trợ giúp\* sẽ không đến với anh em; còn nếu tôi đi, tôi sẽ gửi sự trợ giúp ấy đến với anh em. <sup>8</sup> Khi đến, sự trợ giúp ấy sẽ cho thế gian thấy bằng chứng thuyết phục về tội lỗi, về sự công chính và sự phán xét: <sup>9</sup> trước tiên là về tội lỗi, vì họ không thể hiện đức tin nơi tôi; <sup>10</sup> kế tiếp là về sự công chính, vì tôi sắp đến cùng Cha và anh em sẽ không thấy tôi nữa; <sup>11</sup> sau đó là về sự phán xét, vì kẻ cai trị thế gian này đã bị kết án.

<sup>12</sup> Tôi còn nhiều điều để nói với anh em, nhưng hiện nay anh em không thể lĩnh hội. <sup>13</sup> Tuy nhiên, khi sự trợ giúp ấy đến, tức là thần khí tỏ bày chân lý, thì sự trợ giúp ấy sẽ hướng dẫn anh em hiểu toàn bộ chân lý, vì thần khí không nói theo ý riêng, nhưng sẽ nói những gì mình nghe và loan báo cho anh em những điều sẽ đến. <sup>14</sup> Thần khí sẽ làm tôi vinh hiển, vì thần khí sẽ nhận những gì của tôi và loan báo cho anh em. <sup>15</sup> Mọi điều Cha có là của tôi. Đó là lý do tôi nói thần khí sẽ nhận những gì của tôi và loan báo cho anh em. <sup>16</sup> Chẳng bao lâu nữa, anh em sẽ không còn thấy tôi, rồi chẳng bao lâu nữa, anh em sẽ thấy tôi”.

<sup>17</sup> Nghe vậy, một số môn đồ ngài hỏi nhau: “Thầy có ý gì khi nói: ‘Chẳng bao lâu nữa, anh em sẽ không còn thấy tôi, rồi chẳng bao lâu nữa, anh em sẽ

thấy tôi’, và ‘vì tôi sắp đến cùng Cha’?”. **18** Họ nói: “Thầy bảo: ‘Chẳng bao lâu nữa’ nghĩa là sao? Chúng ta không biết Thầy đang nói về điều gì”.

**19** Chúa Giê-su biết họ muốn hỏi ngài nên nói: “Có phải anh em hỏi nhau như thế là vì tôi đã nói: ‘Chẳng bao lâu nữa, anh em sẽ không còn thấy tôi, rồi chẳng bao lâu nữa, anh em sẽ thấy tôi’? **20** Quả thật, quả thật, tôi nói với anh em, anh em sẽ khóc lóc kêu gào, còn thế gian thì vui mừng; anh em sẽ đau đớn, nhưng nỗi đau đớn ấy sẽ trở thành niềm vui. **21** Người phụ nữ đến giờ sinh con thì đau đớn; nhưng khi sinh rồi, người không còn nhớ nỗi nhọc nhằn ấy nữa vì vui mừng thấy con mình chào đời. **22** Cũng vậy, hiện nay anh em đau đớn; nhưng tôi sẽ gặp lại anh em và lòng anh em sẽ vui mừng, không ai có thể lấy đi niềm vui của anh em. **23** Vào ngày đó, anh em sẽ không hỏi tôi điều gì nữa. Quả thật, quả thật, tôi nói với anh em, nếu anh em nhân danh tôi mà xin Cha bất cứ điều gì thì ngài sẽ ban cho. **24** Đến nay, anh em chưa xin bất cứ điều gì nhân danh tôi. Hãy xin thì anh em sẽ nhận, để niềm vui của anh em được trọn vẹn.

**25** Tôi dùng minh họa để nói với anh em những điều ấy. Giờ sẽ đến, là lúc tôi không nói với anh em bằng minh họa nữa, mà sẽ nói thẳng ra cho anh em biết về Cha. **26** Trong ngày đó, anh em sẽ nhân danh tôi mà cầu xin Cha; tôi nói thế không có nghĩa là tôi sẽ cầu xin thay cho anh em. **27** Vì chính Cha yêu mến anh em, bởi anh em đã yêu mến tôi và tin rằng tôi đến với tư cách là người đại diện cho Đức Chúa Trời. **28** Tôi đã đến với tư cách là người đại diện cho Cha và đã vào thế gian. Nay tôi sắp rời thế gian để về cùng Cha”.

**29** Các môn đồ nói: “Kìa! Thầy đang nói thẳng ra mà không dùng minh họa. **30** Bây giờ chúng tôi tin Thầy biết mọi sự, và Thầy không cần có ai đặt câu hỏi. Bởi vậy chúng tôi tin Thầy đến từ Đức Chúa Trời”. **31** Chúa Giê-su đáp: “Bây giờ anh em có thật sự tin không? **32** Kìa! Giờ sẽ đến và sắp đến rồi, mỗi người trong anh em sẽ bị phân tán, ai về nhà nấy và bỏ tôi lại một mình. Nhưng tôi không chỉ một mình, vì Cha ở cùng tôi. **33** Tôi nói những điều ấy cho anh em để nhờ tôi mà anh em được bình an. Anh em sẽ gặp hoạn nạn trong thế gian, nhưng hãy can đảm lên! Tôi đã thắng thế gian”.

^ [Giăng 16:2](#) Bị đuổi khỏi nhà hội có nghĩa là hoàn toàn bị cắt đứt mối quan hệ với cộng đồng Do Thái.

^ Giảng 16:7 Ds: “người trợ giúp”. Ở đây thần khí được nhân cách hóa.

## 17 Chúa Giê-su nói những lời ấy rồi ngược mắt lên trời thưa rằng:

“Cha ơi, giờ đã đến. Xin làm vinh hiển con của Cha, để con của Cha có thể làm vinh hiển Cha, <sup>2</sup> vì Cha đã ban cho người quyền trên cả nhân loại,\* hầu cho người có thể ban sự sống vĩnh cửu cho tất cả những ai Cha đã giao cho mình. <sup>3</sup> Để có được sự sống vĩnh cửu, họ cần phải tìm hiểu\* về Cha, là Đức Chúa Trời thật và duy nhất, cùng đáng mà Cha đã phái đến là Chúa Giê-su Ki-tô. <sup>4</sup> Con đã tôn vinh Cha trên đất và hoàn tất công việc Cha giao cho con làm. <sup>5</sup> Vậy bây giờ, Cha ơi, xin ban cho con sự vinh hiển bên cạnh Cha, là sự vinh hiển mà con đã có bên cạnh Cha trước khi có thế gian.

<sup>6</sup> Con đã tỏ danh Cha cho những người mà Cha giao cho con trong thế gian. Họ là của Cha, Cha đã giao cho con và họ vâng giữ lời Cha. <sup>7</sup> Nay họ nhận biết rằng tất cả những điều Cha ban cho con đều đến từ Cha; <sup>8</sup> vì con đã truyền cho họ những lời Cha truyền cho con và họ đã tiếp nhận. Họ cũng biết chắc con đến với tư cách là người đại diện cho Cha và tin rằng Cha đã phái con đến. <sup>9</sup> Con cầu xin cho họ. Con không cầu xin cho thế gian, nhưng cho những người mà Cha đã giao cho con, vì họ là của Cha; <sup>10</sup> mọi điều của con là của Cha, của Cha là của con, và con đã được tôn vinh giữa họ.

<sup>11</sup> Con sắp đến cùng Cha, con không còn ở thế gian nữa nhưng họ vẫn ở thế gian. Lạy Cha thánh, xin gìn giữ họ vì có danh Cha, là danh mà Cha đã ban cho con, để họ trở nên một\* như chúng ta là một.\* <sup>12</sup> Khi còn ở với họ, con thường gìn giữ họ vì danh Cha, là danh mà Cha đã ban cho con; con đã che chở họ và không một ai bị lạc mất, ngoại trừ đấng con của sự hủy diệt, hầu cho lời Kinh Thánh được ứng nghiệm. <sup>13</sup> Nhưng giờ đây con sắp đến cùng Cha, con nói những điều này trong thế gian, để niềm vui của con được trọn vẹn trong họ. <sup>14</sup> Con đã truyền lời Cha cho họ nhưng thế gian ghét họ, vì họ không thuộc về thế gian, như con không thuộc về thế gian.

<sup>15</sup> Con không cầu xin Cha đem họ ra khỏi thế gian, nhưng xin Cha gìn giữ họ vì có Kẻ Ác.\* <sup>16</sup> Họ không thuộc về thế gian, như con không thuộc về thế

gian. **17** Xin Cha dùng chân lý khiến họ nên thánh,\* lời Cha là chân lý.

**18** Như Cha đã phái con vào thế gian, con cũng phái họ vào thế gian. **19** Con vì họ mà biệt riêng mình ra thánh, để họ cũng được nên thánh nhờ chân lý.

**20** Con không chỉ cầu xin cho họ, mà cho cả những người đặt đức tin nơi con qua lời của họ, **21** để tất cả họ đều trở nên một, như Cha hợp nhất với con và con hợp nhất với Cha, và để họ cũng hợp nhất với chúng ta, hầu cho thế gian tin rằng Cha phái con đến. **22** Con đã ban cho họ sự vinh hiển mà Cha đã ban cho con, để họ trở nên một, như chúng ta là một. **23** Con hợp nhất với họ và Cha hợp nhất với con, để họ hợp nhất với nhau một cách hoàn hảo,\* hầu cho thế gian biết rằng Cha đã phái con đến và Cha yêu thương họ như đã yêu thương con. **24** Cha ơi, con muốn rằng con ở đâu thì những người Cha giao cho con cũng ở đó, để họ thấy sự vinh hiển mà Cha đã ban cho con, vì Cha yêu thương con từ trước khi thành lập thế gian. **25** Lạy Cha công chính, thế gian quả không nhận biết Cha, nhưng con biết Cha, và những người ấy nhận biết rằng Cha phái con đến. **26** Con đã cho họ biết danh Cha và sẽ tiếp tục làm thế, để tình yêu thương của Cha đối với con sẽ ở trong họ và con hợp nhất với họ”.

^ Giảng 17:2 Ds: “mọi loài xác thịt”.

^ Giảng 17:3 Hay “thu thập sự hiểu biết”. Động từ Hy Lạp biểu thị hành động diễn ra liên tục.

^ Giảng 17:11 Hay “hợp nhất”.

^ Giảng 17:11 Hay “hợp nhất”.

^ Giảng 17:15 Tức là Sa-tan.

^ Giảng 17:17 Hay “biệt riêng họ ra”.

^ Giảng 17:23 Hay “để họ hoàn toàn hợp nhất với nhau”.



**18** Nói xong những lời ấy, Chúa Giê-su cùng các môn đồ đi đến khu vườn bên kia thung lũng Kít-rôn.\* **2** Và, Giu-đa là kẻ phản ngài cũng biết nơi ấy, vì Chúa Giê-su thường nhóm lại với các môn đồ tại đó. **3** Thế nên, hắn dẫn một toán lính cùng cảnh vệ của các trưởng tế và người Pha-ri-si đến đó, họ mang theo đuốc, đèn và vũ khí. **4** Bây giờ Chúa Giê-su biết mọi điều sắp xảy ra cho mình nên bước đến hỏi: “Các người tìm ai?”. **5** Họ trả lời: “Giê-su người Na-xa-rét”. Ngài đáp: “Là tôi đây”. Lúc ấy, Giu-đa, là kẻ phản ngài, cũng đang đứng với họ.

**6** Tuy nhiên, khi Chúa Giê-su nói: “Là tôi đây”, họ lùi lại và ngã xuống đất. **7** Ngài hỏi lại: “Các người tìm ai?”. Họ trả lời: “Giê-su người Na-xa-rét”. **8** Chúa Giê-su đáp: “Tôi đã bảo với các người, là tôi đây. Vậy nếu các người tìm tôi, hãy để những người này đi”. **9** Đó là để ứng nghiệm lời ngài đã nói: “Những người Cha đã giao cho con, con không đánh mất một ai”.

**10** Lúc ấy, Si-môn Phi-e-rơ có sẵn một thanh gươm bèn rút ra và chém đầu tó của thầy tế lễ thượng phẩm, làm đứt tai phải anh ta. Đầu tó đó tên là Man-chu. **11** Nhưng Chúa Giê-su phán với Phi-e-rơ: “Hãy tra gươm vào vỏ. Chẳng lẽ tôi không uống chén\* mà Cha đã ban cho tôi sao?”.

**12** Bây giờ, lính cùng viên chỉ huy và các cảnh vệ của người Do Thái bèn bắt Chúa Giê-su và trói ngài lại. **13** Trước hết, họ giải ngài đến An-ne, vì ông là cha vợ của Cai-pha, thầy tế lễ thượng phẩm năm đó. **14** Cai-pha chính là người đã tư vấn cho người Do Thái rằng họ sẽ có lợi hơn nếu để một người chết cho dân chúng.

**15** Lúc ấy, Si-môn Phi-e-rơ đi theo Chúa Giê-su, và một môn đồ khác cũng vậy. Môn đồ ấy quen biết thầy tế lễ thượng phẩm nên theo Chúa Giê-su vào sân nhà thầy tế lễ thượng phẩm, **16** còn Phi-e-rơ đứng bên ngoài cửa.\* Môn đồ quen biết thầy tế lễ thượng phẩm bèn đi ra nói với người giữ cửa và dẫn Phi-e-rơ vào. **17** Người tó gái giữ cửa bèn nói với Phi-e-rơ: “Ông cũng là một trong các môn đồ của người ấy phải không?”. Ông đáp: “Không phải”.

**18** Bấy giờ, vì trời lạnh nên các đầy tớ và cảnh vệ đứng sưởi ấm xung quanh đồng than mà họ đã đốt. Phi-e-rơ cũng đứng sưởi với họ.

**19** Trưởng tế bèn chất vấn Chúa Giê-su về các môn đồ ngài và sự dạy dỗ của ngài. **20** Chúa Giê-su trả lời: “Tôi đã giảng công khai cho thế gian. Tôi thường dạy dỗ trong nhà hội và đền thờ, là nơi mọi người Do Thái nhóm lại. Tôi cũng không nói điều gì lén lút cả. **21** Sao ông hỏi tôi? Hãy hỏi những người đã nghe tôi giảng. Họ biết tôi nói gì”. **22** Khi Chúa Giê-su dứt lời thì một cảnh vệ đứng gần đó tát vào mặt ngài và nói: “Ông trả lời với trưởng tế như vậy sao?”. **23** Chúa Giê-su đáp: “Nếu tôi nói gì sai, hãy cho biết\* tôi sai chỗ nào; còn nếu tôi nói đúng, sao anh đánh tôi?”. **24** An-ne bèn sai giải ngài, lúc ấy đang bị trói, đến thầy tế lễ thượng phẩm Cai-pha.

**25** Khi Si-môn Phi-e-rơ đang đứng sưởi ấm thì họ hỏi: “Ông cũng là một trong số môn đồ của người ấy phải không?”. Ông chối rằng: “Không phải”. **26** Một đầy tớ của thầy tế lễ thượng phẩm, là bà con của người bị Phi-e-rơ chém đứt tai, nói: “Chẳng phải tôi đã thấy ông ở trong vườn với người ấy sao?”. **27** Nhưng Phi-e-rơ lại chối, và ngay lúc ấy thì gà gáy.

**28** Rồi từ nhà Cai-pha, họ giải Chúa Giê-su đến dinh tổng đốc. Lúc ấy là vào sáng sớm. Nhưng họ không vào dinh tổng đốc để khỏi bị ô uế và có thể ăn Lễ Vượt Qua. **29** Phi-lát bèn đi ra gặp họ và hỏi: “Các ngươi tố cáo người này tội gì?”. **30** Họ trả lời: “Nếu hấn không phải là người có tội,\* chúng tôi đâu nộp hấn cho ngài”. **31** Phi-lát bèn bảo họ: “Các ngươi hãy đem ông ta đi và xét xử theo luật của các ngươi”. Người Do Thái nói: “Chúng tôi không được phép xử tử ai cả”. **32** Điều này xảy ra để ứng nghiệm lời Chúa Giê-su đã nói hầu cho biết ngài sẽ chịu chết theo cách nào.

**33** Phi-lát bèn trở vào dinh và gọi Chúa Giê-su đến hỏi: “Ngươi có phải là Vua Dân Do Thái không?”. **34** Chúa Giê-su trả lời: “Ông hỏi điều đó là do tự ý mình hay người khác đã cho ông biết về tôi?”. **35** Phi-lát đáp: “Ta là người Do Thái sao? Chính dân ngươi và các trưởng tế đã nộp ngươi cho ta. Ngươi đã làm gì vậy?”. **36** Chúa Giê-su đáp: “Nước của tôi không thuộc về thế gian này. Nếu Nước của tôi thuộc về thế gian này thì người của tôi đã chiến đấu để tôi không bị nộp cho người Do Thái. Nhưng thật ra, Nước của tôi không

ra từ thế gian này”. <sup>37</sup> Phi-lát bèn hỏi ngài: “Thế ngươi là vua sao?”. Chúa Giê-su đáp: “Chính ông nói rằng tôi là vua. Sở dĩ tôi được sinh ra và đến thế gian là để làm chứng cho chân lý. Ai đứng về phía chân lý thì nghe tôi”.

<sup>38</sup> Phi-lát hỏi ngài: “Chân lý là gì?”.

Hỏi xong, ông lại ra ngoài nói với người Do Thái: “Ta chẳng thấy ông ta có tội gì cả. <sup>39</sup> Vả lại, theo lệ của các ngươi, ta sẽ tha một người vào Lễ Vượt Qua. Vậy, các ngươi có muốn ta tha Vua Dân Do Thái không?”. <sup>40</sup> Họ lại hét lên: “Đừng tha người này, tha Ba-ra-ba!”. Vả, Ba-ra-ba là một tên cướp.

^ [Giăng 18:1](#) Hay “khe suối mùa đông Kít-rôn”.

^ [Giăng 18:11](#) “Chén” tượng trưng cho ý muốn của Đức Chúa Trời là để cho Chúa Giê-su chết vì bị vu cáo tội phạm thượng.

^ [Giăng 18:16](#) Hay “lối vào”.

^ [Giăng 18:23](#) Hay “làm chứng”.

^ [Giăng 18:30](#) Hay “tội phạm”.

**19** Bảy giờ, Phi-lát dẫn Chúa Giê-su đi và đánh đập\* ngài. **2** Quân lính bện một vương miện bằng gai rồi đội lên đầu ngài, và khoác cho ngài chiếc áo choàng màu tía. **3** Họ cứ đến trước mặt ngài và nói: “Vua Dân Do Thái vạn tuế!”. Ngoài ra, họ cứ tát vào mặt ngài. **4** Phi-lát lại ra ngoài nói với người Do Thái: “Đây! Ta dẫn ông ta ra cho các ngươi, để các ngươi biết rằng ta chẳng thấy ông ta có tội gì”. **5** Rồi Chúa Giê-su đi ra, đầu đội vương miện bằng gai, mình mặc áo choàng màu tía. Phi-lát nói với họ: “Này! Người đây!”. **6** Tuy nhiên, khi các trưởng tế và quân cảnh vệ thấy ngài, họ hét lên: “Treo hắn lên cột! Treo hắn lên cột!”.\* Phi-lát bảo: “Các ngươi hãy đem ông ta đi mà xử tử,\* vì ta chẳng thấy ông ta có tội gì”. **7** Người Do Thái trả lời: “Chúng tôi có luật, và chiếu theo luật đó thì hắn phải chết, vì hắn tự xưng là con Đức Chúa Trời”.

**8** Phi-lát nghe họ nói vậy thì càng sợ hãi. **9** Ông lại trở vào dinh và hỏi Chúa Giê-su: “Ngươi từ đâu đến?”. Nhưng ngài không trả lời. **10** Thế nên Phi-lát nói: “Ngươi không chịu nói với ta sao? Ngươi không biết ta có quyền thả ngươi và cũng có quyền xử tử ngươi\* sao?”. **11** Chúa Giê-su đáp: “Nếu không được ban cho từ trời, ông chẳng có quyền gì trên tôi. Vì vậy, kẻ nộp tôi cho ông còn mang tội nặng hơn”.

**12** Bởi có đó, Phi-lát cố tìm cách thả ngài, nhưng người Do Thái hét lên: “Nếu ngài thả hắn, ngài không phải là bạn của Sê-sa. Ai xưng mình là vua thì chống lại\* Sê-sa”. **13** Nghe thế, Phi-lát bèn dẫn Chúa Giê-su ra ngoài rồi ngồi trên bục xét xử tại nơi gọi là Thềm Đá, tiếng Hê-bơ-rơ là Ga-ba-tha. **14** Bảy giờ là Ngày Chuẩn Bị của Lễ Vượt Qua,\* khoảng 12 giờ trưa.\* Ông nói với người Do Thái: “Đây! Vua của các ngươi!”. **15** Tuy nhiên, họ hét lên: “Đem hắn đi! Đem hắn đi! Xử tử hắn!”.\* Phi-lát hỏi họ: “Ta xử tử vua của các ngươi sao?”. Các trưởng tế đáp: “Chúng tôi không có vua nào khác ngoài Sê-sa”. **16** Rồi ông giao ngài cho họ để xử tử trên cây cột.

Thế là họ giải Chúa Giê-su đi. <sup>17</sup> Ngài vác cây khổ hình\* của mình đến một nơi gọi là Cái Sọ, tiếng Hê-bơ-rơ là Gô-gô-tha. <sup>18</sup> Tại đó, họ đóng đinh ngài trên cây cột bên cạnh hai người khác, mỗi người một bên, còn Chúa Giê-su ở chính giữa. <sup>19</sup> Phi-lát cũng viết một tước hiệu và gắn lên cây khổ hình\* của ngài. Tước hiệu ấy ghi rằng: “Giê-su người Na-xa-rét, Vua Dân Do Thái”. <sup>20</sup> Có nhiều người Do Thái đọc tước hiệu đó, vì nơi Chúa Giê-su bị đóng đinh trên cây cột là gần thành Giê-ru-sa-lem, và nó được viết bằng tiếng Hê-bơ-rơ, tiếng La-tinh và tiếng Hy Lạp. <sup>21</sup> Tuy nhiên, các trưởng tế của người Do Thái nói với Phi-lát: “Xin đừng viết: ‘Vua Dân Do Thái’, nhưng hãy viết: ‘Ông ta nói: “Ta là Vua Dân Do Thái”””. <sup>22</sup> Phi-lát trả lời: “Điều ta viết, ta đã viết rồi”.

<sup>23</sup> Khi đã đóng đinh Chúa Giê-su trên cây cột, quân lính lấy các áo ngoài của ngài và chia làm bốn, mỗi người một phần. Họ cũng lấy áo trong của ngài, nhưng áo này không có đường may mà được dệt nguyên từ trên xuống dưới. <sup>24</sup> Vì thế họ nói với nhau: “Chúng ta đừng xé nó, nhưng hãy bắt thăm để xem ai sẽ được”. Đó là để ứng nghiệm lời Kinh Thánh: “Các áo của con, chúng đem chia nhau; y phục của con, chúng bắt thăm lấy”. Quân lính quả đã làm những điều ấy.

<sup>25</sup> Đứng gần cây khổ hình\* của Chúa Giê-su có mẹ ngài, em gái của mẹ ngài, Ma-ri vợ Cơ-lô-ba và Ma-ri Ma-đơ-len. <sup>26</sup> Khi Chúa Giê-su thấy mẹ ngài và môn đồ mà ngài yêu thương đang đứng gần thì nói với mẹ: “Bà ơi! Đây là con của bà!”. <sup>27</sup> Rồi ngài nói với môn đồ mình: “Đây là mẹ anh!”. Từ lúc đó, môn đồ ấy đưa bà về nhà mình.

<sup>28</sup> Sau đó, Chúa Giê-su biết mọi việc đã hoàn tất, và để lời Kinh Thánh được ứng nghiệm, ngài nói: “Tôi khát”. <sup>29</sup> Ở đó có một bình đầy rượu chua. Thế là họ lấy một miếng bọt biển có thấm đầy rượu đó, gắn vào thân cây kinh giới\* rồi đưa lên miệng ngài. <sup>30</sup> Khi đã nếm rượu chua ấy, Chúa Giê-su nói: “Mọi việc đã hoàn tất!”, rồi ngài gục đầu xuống và tắt thở.

<sup>31</sup> Vì hôm đó là Ngày Chuẩn Bị, và người Do Thái không muốn để các thi thể bị treo trên cây khổ hình vào ngày Sa-bát (vì ngày Sa-bát này là Sa-bát lớn),\* nên họ xin Phi-lát cho đánh gãy chân những người bị treo trên cột và

mang thi thể đi. **32** Vậy, lính đến đánh gãy hai chân của người thứ nhất rồi đến người kia, là người bị treo trên cột bên cạnh Chúa Giê-su. **33** Nhưng khi đến chỗ Chúa Giê-su, họ thấy ngài đã chết nên không đánh gãy chân ngài. **34** Tuy nhiên, một tên lính lấy giáo đâm vào sườn ngài, máu và nước liền chảy ra. **35** Người nhìn thấy điều này đã làm chứng, và lời chứng của người là thật. Người biết những gì mình nói là thật, để anh em cũng tin. **36** Những điều đó xảy ra hầu ứng nghiệm lời Kinh Thánh: “Chẳng một cái xương nào của người sẽ bị gãy”.\* **37** Cũng có một câu Kinh Thánh khác nói rằng: “Họ sẽ nhìn lên đấng họ đã đâm”.

**38** Sau những sự việc ấy, Giô-sép người A-ri-ma-thê, là một môn đồ của Chúa Giê-su nhưng giữ kín vì sợ người Do Thái,\* đến xin Phi-lát cho ông mang thi thể Chúa Giê-su đi, và Phi-lát đồng ý. Thế là ông đến đem thi thể ngài đi. **39** Ni-cô-đem, người trước đây đã đến gặp ngài vào ban đêm, cũng đến và mang theo hỗn hợp\* một dược và kỳ nam, nặng khoảng 100 cân.\* **40** Rồi họ lấy thi thể Chúa Giê-su và liệm bằng băng vải lạnh cùng với những hương liệu ấy, theo phong tục an táng của người Do Thái. **41** Tại nơi ngài bị xử tử\* có một khu vườn, bên trong có một hang mộ mới, chưa ai được đặt ở đó bao giờ. **42** Vì hôm ấy là Ngày Chuẩn Bị của người Do Thái, và hang mộ ấy cũng gần nên họ đặt Chúa Giê-su vào đó.

^ [Giăng 19:1](#) Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ [Giăng 19:6](#) Hay “Xử tử hấn trên cây cột! Xử tử hấn trên cây cột!”.

^ [Giăng 19:6](#) Hay “xử tử trên cây cột”.

^ [Giăng 19:10](#) Hay “xử tử người trên cây cột”.

^ [Giăng 19:12](#) Hay “nói nghịch lại”.

^ [Giăng 19:14](#) “Lễ Vượt Qua” ở đây nói đến tuần Lễ Vượt Qua, gồm cả kỳ Lễ Bánh Không Men kéo dài bảy ngày.

^ [Giăng 19:14](#) Ds: “giờ thứ sáu”, tính từ lúc mặt trời mọc.

^ [Giăng 19:15](#) Hay “Xử tử hấn trên cây cột!”.

^ [Giăng 19:17](#) Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Giăng 19:19 Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Giăng 19:25 Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Giăng 19:29 Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Giăng 19:31 Ngày đầu tiên của kỳ Lễ Bánh Không Men luôn được xem là ngày Sa-bát. Khi ngày Sa-bát này trùng với ngày Sa-bát thường thì gọi là Sa-bát lớn.

^ Giăng 19:36 Hay “nghiền nát”.

^ Giăng 19:38 Hẳn nói đến các nhà lãnh đạo Do Thái giáo.

^ Giăng 19:39 Cũng có thể là “một cuộn”.

^ Giăng 19:39 Tức là cân La Mã. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Giăng 19:41 Hay “xử tử trên cây cột”.



**20** Vào ngày đầu tuần,\* Ma-ri Ma-đơ-len đến mộ sớm, lúc trời còn tối.

Bà thấy tảng đá chặn trước mộ đã được lăn đi. **2** Thế là bà chạy đến gặp Si-môn Phi-e-rơ và môn đồ kia, người mà Chúa Giê-su yêu mến. Bà nói với họ: “Người ta đã mang Chúa đi khỏi mộ, chúng tôi không biết họ đặt ngài ở đâu”.

**3** Phi-e-rơ và môn đồ đó bèn đi ra mộ. **4** Cả hai cùng bắt đầu chạy, nhưng môn đồ kia chạy nhanh hơn Phi-e-rơ nên đến mộ trước. **5** Ông cúi xuống nhìn vào bên trong và thấy những băng vải lanh ở đó nhưng không bước vào. **6** Si-môn Phi-e-rơ đến sau, ông bước vào mộ thì thấy những băng vải lanh nằm đó. **7** Băng vải trên đầu ngài không để chung với những băng vải khác, nhưng được cuộn lại và đặt riêng một chỗ. **8** Bấy giờ, môn đồ đã đến mộ trước cũng bước vào. Ông nhìn thấy và tin. **9** Vì họ vẫn chưa hiểu câu Kinh Thánh nói rằng ngài phải được sống lại. **10** Rồi các môn đồ ấy trở về nhà mình.

**11** Còn Ma-ri cứ đứng gần mộ mà khóc. Trong khi bà vừa khóc vừa cúi xuống nhìn vào mộ **12** thì thấy hai thiên sứ mặc áo trắng đang ngồi tại nơi thi thể Chúa Giê-su đã nằm, một vị ở phía đầu và một vị ở phía chân. **13** Họ hỏi: “Này bà, sao bà khóc?”. Bà trả lời: “Người ta đã mang Chúa của tôi đi, tôi không biết họ đặt ngài ở đâu”. **14** Nói xong, bà quay lại và thấy Chúa Giê-su đang đứng ở đó nhưng không biết người ấy là ngài. **15** Chúa Giê-su hỏi: “Này bà, tại sao bà khóc? Bà tìm ai?”. Bà nghĩ đó là người làm vườn nên nói: “Thưa ông, nếu ông đã mang ngài đi, xin cho tôi biết ông đặt ngài ở đâu, tôi sẽ đến lấy xác ngài”. **16** Chúa Giê-su nói với bà: “Ma-ri!”. Bà quay lại thưa với ngài bằng tiếng Hê-bơ-rơ: “Ráp-bô-ni!” (nghĩa là “Thầy!”). **17** Ngài bảo bà: “Đừng níu tôi nữa, vì tôi chưa lên với Cha. Nhưng hãy đi gặp anh em tôi và nói với họ: ‘Tôi sắp lên với Cha tôi và Cha anh em, với Đức Chúa Trời tôi và Đức Chúa Trời anh em’”. **18** Ma-ri Ma-đơ-len đến báo tin cho các môn đồ: “Tôi đã thấy Chúa!”, rồi thuật lại những điều ngài đã nói với bà.



**19** Chiều tối hôm ấy, là ngày đầu tuần, khi các cửa nơi môn đồ nhóm lại đã khóa vì họ sợ người Do Thái,<sup>\*</sup> Chúa Giê-su đến đứng giữa họ và nói: “Chúc anh em bình an”. **20** Nói xong, ngài cho họ xem hai bàn tay và sườn mình. Rồi các môn đồ vui mừng khi thấy Chúa. **21** Chúa Giê-su phán với họ lần nữa: “Chúc anh em bình an. Như Cha đã phái tôi, tôi cũng phái anh em”. **22** Sau khi nói lời ấy, Chúa Giê-su thổi trên họ và bảo: “Hãy nhận lấy thần khí thánh. **23** Nếu anh em tha tội cho ai thì tội ấy đã được tha; còn nếu anh em không tha tội cho ai thì tội ấy chưa được tha”.

**24** Nhưng Tô-ma, một trong 12 sứ đồ và được gọi là Sinh Đôi,<sup>\*</sup> không có mặt với họ lúc Chúa Giê-su đến. **25** Thế nên, các môn đồ kia nói với ông: “Chúng tôi đã thấy Chúa!”. Nhưng ông trả lời: “Nếu tôi không thấy dấu đinh trên tay ngài, không đặt ngón tay lên dấu đinh ấy và sờ vào sườn ngài thì tôi không bao giờ tin”.

**26** Tám ngày sau, các môn đồ lại ở trong nhà, và Tô-ma cũng ở đó. Dù các cửa đều khóa nhưng Chúa Giê-su đến đứng giữa họ và phán: “Chúc anh em bình an”. **27** Rồi ngài bảo Tô-ma: “Hãy đặt ngón tay anh vào đây, hãy xem bàn tay tôi và lấy tay anh sờ vào sườn tôi. Đừng nghi ngờ nữa, nhưng hãy tin”. **28** Tô-ma đáp lời ngài: “Lạy Chúa tôi và Đức Chúa Trời tôi!”. **29** Chúa Giê-su nói với ông: “Có phải anh tin vì đã thấy tôi không? Hạnh phúc cho những ai không thấy mà tin”.

**30** Thật vậy, Chúa Giê-su cũng làm nhiều dấu lạ khác trước mặt các môn đồ mà cuộn sách này không ghi lại. **31** Nhưng những điều này được viết lại để anh em tin Chúa Giê-su là Đấng Ki-tô, Con Đức Chúa Trời, và bởi lòng tin mà anh em có sự sống nhờ danh ngài.

<sup>^</sup> [Giăng 20:1](#) Đây là ngày mà chúng ta gọi là chủ nhật. Đối với người Do Thái, ngày này là ngày đầu tuần.

<sup>^</sup> [Giăng 20:19](#) Hẳn nói đến các nhà lãnh đạo Do Thái giáo.

<sup>^</sup> [Giăng 20:24](#) Hay “Đi-đim”.

**21** Sau việc ấy, Chúa Giê-su lại hiện ra với các môn đồ ở biển Ti-bê-ri-át. Ngài hiện ra như thế này. **2** Có Si-môn Phi-e-rơ, Tô-ma (gọi là Sinh Đôi), Na-tha-na-ên người Ca-na thuộc Ga-li-lê, các con trai Xê-bê-đê và hai môn đồ khác đang ở cùng nhau. **3** Si-môn Phi-e-rơ nói: “Tôi đi đánh cá đây”. Những người kia bảo: “Chúng tôi sẽ đi với anh”. Thế là họ lên thuyền đi, nhưng suốt đêm đó chẳng bắt được gì.

**4** Lúc tảng sáng, Chúa Giê-su đứng trên bờ biển nhưng các môn đồ không biết đó là ngài. **5** Chúa Giê-su hỏi họ: “Này các con, các con có gì\* để ăn không?”. Họ trả lời: “Thưa không!”. **6** Ngài bảo: “Hãy quăng lưới bên phải thuyền thì sẽ bắt được”. Vậy họ quăng lưới, nhưng không kéo lên được vì có rất nhiều cá. **7** Rồi môn đồ mà Chúa Giê-su yêu thương nói với Phi-e-rơ: “Là Chúa đó!”. Si-môn Phi-e-rơ nghe vậy bèn mặc áo vào, vì ông đang ở trần,\* và nhảy xuống biển. **8** Còn các môn đồ khác chèo thuyền vào, kéo theo lưới đầy cá, vì họ cách bờ không xa lắm, chỉ độ 90 mét.\*

**9** Khi lên bờ, họ thấy một đống lửa than có cá ở trên, cũng có bánh mì nữa. **10** Chúa Giê-su bảo họ: “Hãy mang đến vài con cá mà anh em vừa bắt được”. **11** Si-môn Phi-e-rơ bèn lên thuyền kéo lưới vào bờ, có đầy cá lớn, đếm được 153 con. Dù rất nhiều cá nhưng lưới không rách. **12** Chúa Giê-su nói với họ: “Hãy đến ăn sáng đi”. Không môn đồ nào dám hỏi ngài: “Ông là ai?”, vì họ biết đó là Chúa. **13** Chúa Giê-su đến lấy bánh đưa cho họ và cũng đưa cá nữa. **14** Đây là lần thứ ba Chúa Giê-su hiện ra với các môn đồ sau khi ngài được sống lại.

**15** Khi họ ăn sáng xong, Chúa Giê-su hỏi Si-môn Phi-e-rơ: “Si-môn con của Giăng, anh có yêu thương tôi hơn những thứ này không?”. Ông đáp: “Thưa Chúa có, Chúa biết tôi yêu mến Chúa”. Ngài bảo ông: “Hãy nuôi những chiên con của tôi”.\* **16** Ngài lại hỏi ông lần thứ hai: “Si-môn con của Giăng, anh có yêu thương tôi không?”. Ông đáp: “Thưa Chúa có, Chúa biết tôi yêu mến Chúa”. Ngài nói: “Hãy chăn những con chiên bé bỏng của tôi”.

**17** Ngài hỏi ông lần thứ ba: “Si-môn con của Giăng, anh có yêu mến tôi không?”. Phi-e-rơ buồn rầu khi ngài hỏi ông lần thứ ba: “Anh có yêu mến tôi không?”. Vì thế ông đáp: “Thưa Chúa, Chúa biết mọi sự, Chúa biết rằng tôi yêu mến Chúa”. Chúa Giê-su phán: “Hãy nuôi những con chiên bé bỏng của tôi.\* **18** Quả thật, quả thật, tôi nói với anh, khi còn trẻ anh thường tự mặc áo và đi đâu tùy ý. Nhưng về già, anh sẽ dang tay ra cho người khác mặc áo và đưa đến nơi anh không muốn”. **19** Ngài nói thế để cho biết ông phải chết cách nào hầu làm vinh hiển Đức Chúa Trời. Sau khi nói lời ấy, ngài bảo ông: “Hãy tiếp tục theo tôi”.

**20** Phi-e-rơ quay lại và thấy môn đồ mà Chúa Giê-su yêu thương đang theo sau. Ấy là môn đồ đã nghiêng người gần ngực ngài trong bữa ăn tối và hỏi: “Thưa Chúa, ai là người phản Chúa?”. **21** Khi nhìn thấy môn đồ ấy, Phi-e-rơ hỏi Chúa Giê-su: “Thưa Chúa, còn người này thì sao?”. **22** Ngài đáp: “Nếu tôi muốn anh ấy ở lại cho tới khi tôi đến thì có liên hệ gì tới anh? Anh hãy tiếp tục theo tôi”. **23** Thế là lời đó lan ra trong vòng các anh em rằng môn đồ ấy sẽ không chết. Tuy nhiên, Chúa Giê-su không nói với Phi-e-rơ là môn đồ ấy sẽ không chết, mà chỉ nói: “Nếu tôi muốn anh ấy ở lại cho tới khi tôi đến thì có liên hệ gì tới anh?”.

**24** Chính môn đồ ấy làm chứng về những điều này và ghi lại, và chúng ta biết lời chứng của người là thật.

**25** Thật ra, Chúa Giê-su còn làm nhiều điều khác nữa. Nếu ghi lại mọi chi tiết, tôi nghĩ rằng cả thế gian này cũng không thể chứa hết những cuộn sách ấy.

^ Giăng 21:5 Hay “có con cá nào”.

^ Giăng 21:7 Hay “chỉ mặc quần áo trong”.

^ Giăng 21:8 Ds: “khoảng 200 cu-bit”. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Giăng 21:15 Ds: “Hãy cho những chiên con của tôi ăn”.

^ Giăng 21:17 Ds: “Hãy cho những con chiên bé bỏng của tôi ăn”.



CÔNG VỤ CÁC SỨ ĐỒ  
SƠ LƯỢC NỘI DUNG

- 1  
Lời dành cho Thê-ô-phi-lơ (1-5)  
Làm chứng cho đến tận cùng trái đất (6-8)  
Chúa Giê-su được cất lên trời (9-11)  
Các môn đồ nhóm lại trong sự hợp nhất (12-14)  
Ma-thia được chọn để thay thế Giu-đa (15-26)
- 2  
Thần khí thánh đổ ra vào Lễ Ngũ Tuần (1-13)  
Bài giảng của Phi-e-rơ (14-36)  
Đám đông hưởng ứng bài giảng của Phi-e-rơ (37-41)  
3.000 người chịu phép báp-têm (41)  
Kết hợp với anh em đồng đạo (42-47)
- 3  
Phi-e-rơ chữa lành người ăn xin bị què (1-10)  
Bài giảng của Phi-e-rơ tại Hành Lang Sa-lô-môn (11-26)  
“Kỳ khôi phục mọi sự” (21)  
Một đảng tiên tri giống như Môi-se (22)
- 4  
Phi-e-rơ và Giăng bị bắt (1-4)  
Số người tin đạo lên đến 5.000 người nam (4)  
Cuộc xét xử trước Tòa Tối Cao (5-22)  
“Chúng tôi không thể ngưng nói” (20)  
Cầu xin lòng dạn dĩ (23-31)  
Các môn đồ chia sẻ với nhau những gì mình có (32-37)
- 5  
A-na-nia và Sa-phi-ra (1-11)  
Các sứ đồ làm nhiều dấu lạ (12-16)  
Bị giam và được giải thoát (17-21a)  
Bị đem ra Tòa Tối Cao lần nữa (21b-32)  
‘Vâng lời Đức Chúa Trời hơn là loài người’ (29)  
Lời khuyên của Ga-ma-li-ên (33-40)  
Rao giảng từ nhà này sang nhà kia (41, 42)

- 6 Bảy người được chọn để phục vụ (1-7)  
Ê-tiên bị buộc tội nói phạm thượng (8-15)
- 7 Bài giảng của Ê-tiên trước Tòa Tối Cao (1-53)  
Thời đại các tộc trưởng (2-16)  
Sự lãnh đạo của Môi-se; dân Y-sơ-ra-ên thờ thần tượng (17-43)  
Đức Chúa Trời không ở trong đền thờ do con người dựng nên (44-50)  
Ê-tiên bị ném đá (54-60)
- 8 Sau-lơ kẻ bắt bớ (1-3)  
Thánh chức của Phi-líp có nhiều kết quả ở Sa-ma-ri (4-13)  
Phi-e-rơ và Giăng được phái đến Sa-ma-ri (14-17)  
Si-môn cố mua thần khí thánh (18-25)  
Triều thần người Ê-thi-ô-bi (26-40)
- 9 Sau-lơ trên đường đến Đa-mách (1-9)  
A-na-nia được phái đến để giúp Sau-lơ (10-19a)  
Sau-lơ rao giảng về Chúa Giê-su tại Đa-mách (19b-25)  
Sau-lơ thăm Giê-ru-sa-lem (26-31)  
Phi-e-rơ chữa lành Ê-nê (32-35)  
Người rộng rãi Đô-ca được sống lại (36-43)
- 10 Khải tượng của Cọt-nây (1-8)  
Khải tượng của Phi-e-rơ về loài vật đã được làm cho sạch (9-16)  
Phi-e-rơ đến thăm Cọt-nây (17-33)  
Phi-e-rơ công bố tin mừng cho dân ngoại (34-43)  
“Đức Chúa Trời không hề thiên vị” (34, 35)  
Dân ngoại nhận thần khí thánh và chịu phép báp-têm (44-48)

- 11** Phi-e-rơ báo cáo với các sứ đồ ([1-18](#))  
Ba-na-ba và Sau-lơ tại An-ti-ốt thuộc xứ Sy-ri ([19-26](#))  
Lần đầu tiên các môn đồ được gọi là tín đồ đạo Đấng  
Ki-tô ([26](#))  
A-ga-bô báo trước về nạn đói ([27-30](#))
- 12** Gia-cơ bị giết; Phi-e-rơ bị bỏ tù ([1-5](#))  
Phi-e-rơ được giải thoát bằng phép lạ ([6-19](#))  
Hê-rốt bị thiên sứ hành hại ([20-25](#))
- 13** Ba-na-ba và Sau-lơ được phái làm giáo sĩ ([1-3](#))  
Thánh chức trên đảo Síp ([4-12](#))  
Bài giảng của Phao-lô tại An-ti-ốt thuộc xứ Bi-si-đi ([13-41](#))  
Lệnh mang tính tiên tri là đến với dân ngoại ([42-52](#))
- 14** Sự gia tăng và chống đối tại Y-cô-ni ([1-7](#))  
Bị hiểu lầm là thần tại Lít-trơ ([8-18](#))  
Phao-lô sống sót sau khi bị ném đá ([19, 20](#))  
Làm vững mạnh các hội thánh ([21-23](#))  
Trở lại An-ti-ốt thuộc xứ Sy-ri ([24-28](#))
- 15** Cuộc tranh cãi tại An-ti-ốt về việc cắt bì ([1, 2](#))  
Trình vấn đề lên Giê-ru-sa-lem ([3-5](#))  
Các trưởng lão và sứ đồ nhóm lại ([6-21](#))  
Lá thư từ hội đồng lãnh đạo ([22-29](#))  
Phải kiêng huyết ([28, 29](#))  
Các hội thánh được khích lệ nhờ lá thư ([30-35](#))  
Phao-lô và Ba-na-ba tách nhau ra ([36-41](#))

- 16** Phao-lô chọn Ti-mô-thê ([1-5](#))  
Khải tượng về người Ma-xê-đô-ni-a ([6-10](#))  
Ly-đi nhập đạo ở Phi-líp ([11-15](#))  
Phao-lô và Si-la bị bỏ tù ([16-24](#))  
Viên cai tù cùng cả nhà chịu phép báp-têm ([25-34](#))  
Phao-lô yêu cầu lời xin lỗi chính thức ([35-40](#))
- 17** Phao-lô và Si-la ở Tê-sa-lô-ni-ca ([1-9](#))  
Phao-lô và Si-la ở Bê-rê ([10-15](#))  
Phao-lô ở A-thên ([16-22a](#))  
Bài giảng của Phao-lô tại A-rê-ô-ba ([22b-34](#))
- 18** Thánh chức của Phao-lô tại Cô-rinh-tô ([1-17](#))  
Trở lại An-ti-ốt thuộc xứ Sy-ri ([18-22](#))  
Phao-lô đi đến Ga-la-ti và Phy-gi-a ([23](#))  
A-bô-lô, người có tài hùng biện, được giúp đỡ ([24-28](#))
- 19** Phao-lô ở Ê-phê-sô; một số người làm báp-têm lại ([1-7](#))  
Hoạt động giảng dạy của Phao-lô ([8-10](#))  
Thành công bất chấp hoạt động của các quỷ ([11-20](#))  
Cuộc náo động ở Ê-phê-sô ([21-41](#))
- 20** Phao-lô ở Ma-xê-đô-ni-a và Hy Lạp ([1-6](#))  
Làm Ở-ty-cơ sống lại tại Trô-ách ([7-12](#))  
Từ Trô-ách sang Mi-lê ([13-16](#))  
Phao-lô gặp các trưởng lão từ Ê-phê-sô ([17-38](#))  
Dạy dỗ từ nhà này sang nhà kia ([20](#))  
“Cho thì hạnh phúc hơn” ([35](#))
- 21** Trên đường đến Giê-ru-sa-lem ([1-14](#))  
Đến Giê-ru-sa-lem ([15-19](#))  
Phao-lô làm theo lời khuyên của các trưởng lão ([20-26](#))  
Cuộc náo động tại đền thờ; Phao-lô bị bắt ([27-36](#))  
Phao-lô được phép nói với đám đông ([37-40](#))



- 22** Lời biện hộ của Phao-lô trước đám đông ([1-21](#))  
Phao-lô dùng quyền công dân La Mã ([22-29](#))  
Tòa Tối Cao nhóm lại ([30](#))
- 23** Phao-lô nói trước Tòa Tối Cao ([1-10](#))  
Phao-lô được Chúa làm vững mạnh ([11](#))  
Âm mưu giết Phao-lô ([12-22](#))  
Phao-lô được chuyển đến Sê-sa-rê ([23-35](#))
- 24** Lời tố cáo Phao-lô ([1-9](#))  
Lời biện hộ của Phao-lô trước Phê-lích ([10-21](#))  
Vụ án của Phao-lô bị trì hoãn hai năm ([22-27](#))
- 25** Cuộc xét xử Phao-lô trước Phê-tô ([1-12](#))  
“Tôi kháng án lên Sê-sa!” ([11](#))  
Phê-tô bàn luận với vua A-ríp-ba ([13-22](#))  
Phao-lô đứng trước A-ríp-ba ([23-27](#))
- 26** Lời biện hộ của Phao-lô trước A-ríp-ba ([1-11](#))  
Phao-lô thuật lại việc ông đổi đạo ([12-23](#))  
Phản ứng của Phê-tô và A-ríp-ba ([24-32](#))
- 27** Phao-lô đi thuyền đến Rô-ma ([1-12](#))  
Thuyền gặp bão ([13-38](#))  
Bị đắm tàu ([39-44](#))
- 28** Vào bờ Man-ta ([1-6](#))  
Cha của Búp-li-u được chữa lành ([7-10](#))  
Đi tiếp đến Rô-ma ([11-16](#))  
Phao-lô nói với người Do Thái tại Rô-ma ([17-29](#))  
Phao-lô dạn dĩ rao giảng trong hai năm ([30, 31](#))



# Công vụ

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28		

## CÔNG VỤ CÁC SỨ ĐỒ

**1** Anh Thê-ô-phi-lơ thân mến, trong sách thứ nhất, tôi viết về mọi điều Chúa Giê-su đã làm và dạy từ lúc ban đầu **2** cho đến ngày ngài được cất lên, sau khi ngài nhờ thần khí thánh mà ban các chỉ thị cho những sứ đồ mình đã chọn. **3** Sau khi đã chịu đau đớn, ngài cho họ thấy nhiều bằng chứng vững chắc là mình đang sống; trong 40 ngày, ngài hiện ra nhiều lần với họ và nói về Nước Đức Chúa Trời. **4** Trong lúc nhóm lại với họ, ngài phán dặn: “Đừng ra khỏi Giê-ru-sa-lem, nhưng cứ chờ đợi điều Cha hứa mà tôi đã nói với anh em; **5** vì Giăng đã làm phép báp-têm bằng nước, nhưng ít ngày nữa anh em sẽ được báp-têm bằng thần khí thánh”.

**6** Trong một buổi họp, họ hỏi ngài: “Thưa Chúa, nay có phải là lúc ngài khôi phục vương quốc Y-sơ-ra-ên không?”. **7** Ngài đáp: “Anh em không cần biết thì giờ hay kỳ hạn, là điều chỉ mình Cha có quyền quyết định. **8** Nhưng anh em sẽ nhận được quyền năng khi thần khí thánh đến trên anh em, và anh em sẽ làm chứng về tôi tại Giê-ru-sa-lem, khắp xứ Giu-đê, Sa-ma-ri, cho đến tận cùng trái đất”. **9** Sau khi nói những lời ấy, ngài được cất lên trước mắt họ, rồi một đám mây che khuất ngài và họ không thấy ngài nữa. **10** Trong lúc họ chăm chú nhìn lên trời khi ngài đang được cất lên, bỗng có hai người nam mặc áo trắng đứng cạnh họ **11** và nói: “Hỡi những người Ga-li-lê, sao các anh đứng nhìn lên trời vậy? Chúa Giê-su này đã rời các anh và được tiếp lên trời, ngài sẽ trở lại\* y như cách các anh thấy ngài lên trời”.

**12** Rồi họ trở về Giê-ru-sa-lem từ một ngọn núi gọi là núi Ô-liu; núi ấy gần Giê-ru-sa-lem, chỉ cách chừng một cây số.\* **13** Về đến nơi, họ lên căn phòng trên lầu mà họ đang ở. Có Phi-e-rơ cùng với Giăng, Gia-cơ, Anh-rê, Phi-líp, Tô-ma, Ba-tô-lô-mê, Ma-thi-ơ, Gia-cơ con A-phê, Si-môn người sốt sắng và Giu-đa con Gia-cơ. **14** Tất cả những người ấy cùng với một số phụ nữ,

Ma-ri mẹ Chúa Giê-su và các em trai ngài đều đồng tâm bền lòng cầu nguyện.

**15** Trong những ngày đó, Phi-e-rơ đứng dậy giữa các anh em (có khoảng 120 người nhóm lại) và nói: **16** “Thưa anh em, câu Kinh Thánh mà thần khí thánh đã tiên tri qua Đa-vít về Giu-đa, kẻ dẫn đường cho những người bắt Chúa Giê-su, phải được ứng nghiệm. **17** Vì hăn từng là một người trong số chúng tôi và được dự phần trong thánh chức này. **18** (Thế nên, hăn đã mua một mảnh đất bằng tiền công bất chính, rồi ngã đâm đầu xuống, vỡ bụng và ruột đổ ra hết. **19** Hết thảy cư dân Giê-ru-sa-lem đều biết chuyện này nên gọi mảnh đất đó theo tiếng của họ là A-ken-đa-ma, tức là “Mảnh Đất Máu”). **20** Vì trong sách Thi thiên có viết rằng: ‘Nguyện nhà hăn nên hoang vu, tại đó không có người ở’ và ‘Nguyện chức giám thị hăn về tay người khác’. **21** Vậy, phải thay thế hăn bằng một trong những người nam đã kết hợp với chúng tôi suốt thời gian Chúa Giê-su ở\* giữa chúng tôi, **22** từ lúc ngài được Giăng làm phép báp-têm cho đến ngày rời chúng tôi và được tiếp lên trời. Người ấy cũng phải chứng kiến sự sống lại của ngài như chúng tôi”.

**23** Thế là họ đề cử hai người: Giô-sép gọi là Ba-sa-ba, cũng gọi là Giúc-tu, và Ma-thia. **24** Rồi họ cầu nguyện rằng: “Lạy Đức Giê-hô-va,\* là đáng biết lòng mọi người, xin cho chúng con biết ngài chọn ai trong hai người này **25** hầu nhận thánh chức và cương vị sứ đồ mà Giu-đa đã bỏ để đi đến chỗ riêng mình”. **26** Vậy họ bắt thăm, thăm trúng nhằm Ma-thia, và ông được kê vào hàng sứ đồ cùng với 11 người kia.\*

^ Công 1:11 Ds: “đến”.

^ Công 1:12 Ds: “một quãng đường của ngày Sa-bát”. Quãng đường mà người Do Thái được phép đi trong ngày Sa-bát.

^ Công 1:21 Ds: “đi lại”.

^ Công 1:24 Xem Phụ lục A5.

^ Công 1:26 Tức là được xem giống như 11 sứ đồ kia.



**2** Vào ngày Lễ Ngũ Tuần, hết thầy họ nhóm lại một chỗ. **2** Thành linh, từ trời có tiếng động như tiếng gió thổi mạnh ùa vào, đầy cả căn nhà họ đang ngồi. **3** Họ thấy có gì như những lưỡi lửa xuất hiện rồi tách ra, mỗi cái đậu trên một người. **4** Tất cả đều được tràn đầy thần khí thánh và bắt đầu nói những ngôn ngữ khác, theo như thần khí cho họ nói.

**5** Lúc ấy, trong thành Giê-ru-sa-lem có những người Do Thái thành kính đến từ mọi nước trên khắp thế giới. **6** Thế nên, khi tiếng đó vang ra, một đám đông tụ tập lại; họ sửng sốt vì mỗi người đều nghe các môn đồ nói ngôn ngữ của họ. **7** Thật vậy, họ vô cùng kinh ngạc và thốt lên: “Xem này, tất cả những người đang nói chẳng phải là người Ga-li-lê sao? **8** Thế sao mỗi người chúng ta đều nghe thấy ngôn ngữ bản xứ\* của mình? **9** Chúng ta, nào là người Bạt-thê, Mê-đi và Ê-lam, cư dân Mê-sô-bô-ta-mi, Giu-đê, Cáp-ba-đô-xi-a, Bon-tu, tỉnh A-si-a, **10** Phy-gi-a, Bam-phi-ly, Ai Cập và những vùng thuộc Li-bi gần Sy-ren, những người tạm trú đến từ Rô-ma, gồm cả người Do Thái lẫn người cải đạo Do Thái, **11** người Co-rét, và người Ả Rập, hết thấy đều nghe họ nói về những điều vĩ đại của Đức Chúa Trời bằng ngôn ngữ của chúng ta”. **12** Thật vậy, tất cả đều kinh ngạc và bối rối hỏi nhau: “Chuyện này nghĩa là sao?”. **13** Còn những người khác thì chế giễu và nói: “Họ say rượu\* đấy mà”.

**14** Tuy nhiên, Phi-e-rơ cùng 11 sứ đồ đứng dậy, ông nói lớn với họ: “Hỡi người Giu-đê cùng toàn thể cư dân Giê-ru-sa-lem, hãy biết rõ điều này và xin lắng nghe tôi nói. **15** Những người đó không say như anh em nghĩ đâu, vì bây giờ mới 9 giờ sáng.\* **16** Trái lại, đây là điều đã nói qua nhà tiên tri Giê-ên: **17** ‘Đức Chúa Trời phán: “Trong những ngày sau cùng, ta sẽ đổ thần khí trên mọi loại người, con trai con gái các con sẽ nói tiên tri, các trai trẻ sẽ thấy khải tượng, bậc cao niên sẽ thấy chiêm bao; **18** trong những ngày đó, ta sẽ đổ một phần thần khí cho cả nô lệ nam và nữ, và chúng sẽ nói tiên tri. **19** Ta sẽ ban các điều kỳ diệu\* trên trời và những dấu lạ dưới đất là máu, lửa và các

đám khói. <sup>20</sup> Mặt trời sẽ trở nên tối tăm và mặt trăng đỏ như máu, trước khi ngày lớn và vinh hiển của Đức Giê-hô-va\* đến. <sup>21</sup> Ai kêu cầu danh Đức Giê-hô-va\* thì sẽ được cứu”’.

<sup>22</sup> Hỡi người Y-sơ-ra-ên, hãy nghe những lời này: Chúa Giê-su người Na-xa-rét là người được Đức Chúa Trời phái đến. Ngài chứng tỏ cho anh em thấy rõ điều này bằng cách dùng người để làm những việc phi thường, việc kỳ diệu\* và dấu lạ giữa anh em, như anh em đều biết. <sup>23</sup> Người này đã bị nộp phù hợp với ý định và sự biết trước của Đức Chúa Trời, và anh em đã mượn tay những kẻ gian ác để treo người lên cây cột rồi giết đi. <sup>24</sup> Nhưng Đức Chúa Trời đã làm cho người sống lại bằng cách giải thoát người khỏi sự kìm kẹp của sự chết,\* vì sự chết không thể cầm giữ người. <sup>25</sup> Bởi Đa-vít có nói về người: ‘Con luôn luôn để Đức Giê-hô-va\* trước mặt,\* vì ngài bên tay hữu con nên con chẳng hề nao núng. <sup>26</sup> Thế nên lòng con hớn hởi, lưỡi con tràn đầy vui mừng. Thân con sẽ sống trong hy vọng, <sup>27</sup> bởi ngài sẽ không bỏ mặc con\* trong mồ,\* cũng chẳng để người trung thành của ngài nếm trải sự mục nát. <sup>28</sup> Ngài đã cho con biết con đường sự sống và sẽ khiến con tràn đầy vui sướng trước mặt ngài’.

<sup>29</sup> Thừa anh em, tôi xin thẳng thắn\* nói với anh em về tộc trưởng Đa-vít, người đã qua đời và được chôn cất, và mộ người vẫn còn ở đây cho đến ngày nay. <sup>30</sup> Vì người là một nhà tiên tri và biết Đức Chúa Trời đã thề với người rằng ngài sẽ đưa một trong các hậu duệ người lên nối ngôi, <sup>31</sup> nên đã thấy trước và nói về sự sống lại của Đấng Ki-tô rằng ngài không bị bỏ mặc trong mồ,\* và xác thịt ngài cũng không nếm trải sự mục nát. <sup>32</sup> Đức Chúa Trời đã làm cho Chúa Giê-su này sống lại, và tất cả chúng tôi đều chứng kiến điều ấy. <sup>33</sup> Vậy, vì ngài đã được đưa lên bên hữu Đức Chúa Trời và nhận nơi Cha thần khí thánh mà Cha hứa, nên ngài đổ thần khí ấy xuống, như anh em đang thấy và nghe. <sup>34</sup> Vì Đa-vít không lên trời, nhưng chính người nói: ‘Đức Giê-hô-va\* phán cùng Chúa tôi: “Hãy ngồi bên tay hữu ta <sup>35</sup> cho đến khi ta đặt quân thù con làm bệ chân con”’. <sup>36</sup> Do đó, hỡi cả nhà Y-sơ-ra-ên, hãy biết chắc rằng Chúa Giê-su này, người mà anh em xử tử trên cây cột, đã được Đức Chúa Trời lập làm Chúa và Đấng Ki-tô”’.



**37** Khi nghe những lời đó, họ đau nhói trong lòng nên nói với Phi-e-rơ và các sứ đồ kia: “Thưa các anh, chúng tôi phải làm gì?”. **38** Phi-e-rơ trả lời: “Anh em hãy ăn năn, mỗi người hãy chịu phép báp-têm nhân danh Chúa Giê-su Ki-tô để được tha tội, và anh em sẽ nhận được món quà là thần khí thánh. **39** Vì lời hứa này dành cho anh em và con cái anh em cùng mọi người ở phương xa, tức tất cả những người mà Giê-hô-va\* Đức Chúa Trời chúng ta gọi đến với ngài”. **40** Phi-e-rơ cũng dùng nhiều lời khác để làm chứng cặn kẽ và tiếp tục khuyên bảo họ: “Hãy cứu mình khỏi thế hệ gian xảo này”. **41** Thế là những người vui lòng chấp nhận lời ông đã chịu phép báp-têm, và hôm đó có khoảng 3.000 người được thêm vào số các môn đồ. **42** Họ tiếp tục chuyên tâm vào việc học hỏi nơi các sứ đồ, kết hợp với nhau,\* dùng bữa cùng nhau và cầu nguyện.

**43** Thật thế, mọi người đều kính sợ Đức Chúa Trời; các sứ đồ thì làm nhiều việc kỳ diệu\* và dấu lạ. **44** Hết thấy những ai trở thành môn đồ đều nhóm lại và đóng góp mọi thứ làm của chung. **45** Họ bán của cải và đất đai mình rồi phân phát tiền thu được cho tất cả, tùy theo nhu cầu của mỗi người. **46** Mỗi ngày họ đều đồng lòng nhóm lại tại đền thờ, dùng bữa ở các nhà khác nhau, vui mừng chia sẻ thức ăn với lòng chân thành, **47** ngợi khen Đức Chúa Trời và được mọi người quý mến. Mỗi ngày, Đức Giê-hô-va\* cũng tiếp tục thêm vào số họ những người được cứu.

^ Công 2:8 Hay “ngôn ngữ mẹ đẻ”.

^ Công 2:13 Hay “rượu mới”.

^ Công 2:15 Ds: “giờ thứ ba”, tính từ lúc mặt trời mọc.

^ Công 2:19 Hay “điềm”.

^ Công 2:20 Xem Phụ lục A5.

^ Công 2:21 Xem Phụ lục A5.

^ Công 2:22 Hay “điềm”.

^ Công 2:24 Cũng có thể là “khỏi dây sự chết”.

^ Công 2:25 Xem Phụ lục A5.

^ Công 2:25 Hay “trước mắt”.

^ Công 2:27 Xem mục “Nephesh; Psykhe” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Công 2:27 Hay “Ha-đe”, tức là mồ mả chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Công 2:29 Xem mục “Nói năng dạn dĩ” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Công 2:31 Hay “Ha-đe”, tức là mồ mả chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Công 2:34 Xem [Phụ lục A5](#).

^ Công 2:39 Xem [Phụ lục A5](#).

^ Công 2:42 Hay “chia sẻ với nhau”.

^ Công 2:43 Hay “điêm”.

^ Công 2:47 Xem [Phụ lục A5](#).

**3** Một ngày nọ, Phi-e-rơ và Giăng lên đền thờ vào giờ cầu nguyện, lúc ấy khoảng 3 giờ chiều.\* **2** Có một người bị què bẩm sinh được người ta khiêng đến. Mỗi ngày họ đặt ông gần cổng đền thờ gọi là Cổng Đẹp để ông xin của bố thí từ những người vào đền thờ. **3** Khi thấy Phi-e-rơ và Giăng sắp bước vào đền thờ, ông xin họ bố thí. **4** Nhưng Phi-e-rơ cùng với Giăng nhìn thẳng vào ông, rồi Phi-e-rơ nói: “Hãy nhìn chúng tôi”. **5** Thế là ông nhìn họ chăm chăm, mong chờ họ cho gì đó. **6** Tuy nhiên, Phi-e-rơ nói: “Vàng bạc tôi không có, nhưng điều tôi có thì tôi cho anh đây. Nhân danh Chúa Giê-su Ki-tô người Na-xa-rét, hãy bước đi!”. **7** Rồi Phi-e-rơ nắm tay phải ông mà đỡ dậy. Tức thì hai bàn chân và mắt cá của ông trở nên vững chắc. **8** Ông nhảy căng lên, bắt đầu bước đi, rồi cùng họ vào đền thờ, vừa đi vừa nhảy và ngợi khen Đức Chúa Trời. **9** Mọi người đều thấy ông vừa bước đi vừa ngợi khen Đức Chúa Trời. **10** Họ nhận ra ông là người từng ngồi ăn xin tại Cổng Đẹp của đền thờ nên vô cùng kinh ngạc và sửng sốt về điều đã xảy đến cho ông.

**11** Trong khi ông đang nắm tay Phi-e-rơ và Giăng, mọi người kéo đến chỗ họ tại nơi gọi là Hành Lang Sa-lô-môn và vô cùng ngạc nhiên trước sự việc xảy ra. **12** Thấy thế, Phi-e-rơ nói với dân chúng: “Hỡi người Y-sơ-ra-ên, sao anh em kinh ngạc về điều này đến thế? Sao anh em nhìn chúng tôi chăm chăm như thể chúng tôi nhờ quyền năng hoặc lòng sùng kính của chính mình mà khiến người ấy đi được? **13** Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, của Y-sác và của Gia-cốp, là Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng ta, đã làm vinh hiển Tôi Tớ ngài là Chúa Giê-su, đáng mà anh em đã nộp và chối bỏ trước mặt Phi-lát, dù ông đã quyết định thả ngài. **14** Đúng vậy, anh em đã chối bỏ đáng thánh và công chính ấy mà xin quan ân xá cho kẻ giết người, **15** trong khi Đấng Lãnh Đạo Chính\* của sự sống thì anh em lại giết đi. Nhưng Đức Chúa Trời đã làm đáng ấy sống lại, và chúng tôi là những người làm chứng về điều đó. **16** Qua danh ngài và bởi đức tin của chúng tôi nơi danh ngài mà người đàn ông này khỏe mạnh, người mà anh em đều thấy và biết. Chính đức tin chúng tôi có được qua ngài đã làm người này hoàn toàn khỏe mạnh trước mặt tất cả anh

em. <sup>17</sup> Hỡi anh em, nay tôi biết anh em đã hành động do thiếu hiểu biết, và những người cai trị anh em cũng vậy. <sup>18</sup> Nhưng qua đó, Đức Chúa Trời đã làm ứng nghiệm những điều ngài báo trước bởi miệng tất cả các nhà tiên tri, ấy là Đấng Ki-tô của ngài sẽ chịu khốn khổ.

<sup>19</sup> Vậy, hãy ăn năn và thay đổi con đường mình\* để tội lỗi anh em được xóa sạch, hầu chính Đức Giê-hô-va\* mang lại kỳ thanh tẩy cho anh em <sup>20</sup> và phái Đấng Ki-tô đến, đấng mà ngài đã định sẵn cho anh em, là Chúa Giê-su. <sup>21</sup> Đấng ấy phải ở trên trời cho đến kỳ khôi phục mọi sự mà Đức Chúa Trời đã phán qua miệng các nhà tiên tri thánh thời xưa. <sup>22</sup> Quả vậy, Môi-se đã nói: ‘Giê-hô-va\* Đức Chúa Trời anh em sẽ dấy lên một đấng tiên tri giống như tôi từ giữa anh em. Anh em phải nghe theo những gì người phán với anh em. <sup>23</sup> Thật thế, ai không nghe Đấng Tiên Tri ấy sẽ bị diệt trừ khỏi dân chúng’. <sup>24</sup> Tất cả các nhà tiên tri, từ Sa-mu-ên trở đi, ai nấy đều công bố về những ngày đó. <sup>25</sup> Anh em là con cháu của các nhà tiên tri ấy và của giao ước mà Đức Chúa Trời lập với các tổ phụ anh em. Ngài đã phán với Áp-ra-ham: ‘Nhờ dòng dõi con mà mọi gia đình trên đất sẽ được ban phước’. <sup>26</sup> Sau khi dấy lên Tôi Tớ ngài, Đức Chúa Trời đã phái đấng ấy đến với anh em trước tiên, để ban phước cho anh em bằng cách giúp mỗi người từ bỏ việc làm gian ác của mình”.

^ Công 3:1 Ds: “giờ thứ chín”, tính từ lúc mặt trời mọc.

^ Công 3:15 Hay “Phương Tiện Chính”.

^ Công 3:19 Ds: “quay ngược lại”.

^ Công 3:19 Xem Phụ lục A5.

^ Công 3:22 Xem Phụ lục A5.

**4** Khi Phi-e-rơ và Giăng đang nói với dân chúng thì các thầy tế lễ, quan cai đền thờ cùng người Sa-đu-sê kéo đến. **2** Họ bực tức vì các sứ đồ ấy đang dạy dân chúng và công khai tuyên bố về sự sống lại của Chúa Giê-su.\* **3** Thế là họ bắt hai người rồi giam cho đến hôm sau, vì lúc ấy trời đã tối. **4** Tuy nhiên, trong vòng những người nghe giảng có nhiều người tin theo, và số người nam lên đến khoảng 5.000.

**5** Hôm sau, giới lãnh đạo, các trưởng lão và thầy kinh luật nhóm lại tại Giê-ru-sa-lem, **6** cùng với trưởng tế An-ne, có cả Cai-pha, Giăng, A-léc-xan-đơ và hết thầy người thân của trưởng tế. **7** Họ bắt Phi-e-rơ và Giăng đứng giữa họ và bắt đầu tra hỏi: “Các người lấy quyền nào hay nhân danh ai mà làm điều đó?”. **8** Bấy giờ Phi-e-rơ, được tràn đầy thần khí thánh, nói rằng:

“Thưa các vị lãnh đạo cùng các trưởng lão, **9** nếu hôm nay chúng tôi bị tra hỏi về việc làm điều tốt cho một người tàn tật và các ông muốn biết ai đã chữa lành cho anh ta, **10** thì tất cả các ông và toàn thể dân Y-sơ-ra-ên hãy biết rằng nhân danh Chúa Giê-su Ki-tô người Na-xa-rét, đáng mà các ông đã xử tử trên cây cột nhưng được Đức Chúa Trời làm sống lại, chính nhờ đáng ấy mà người đứng trước mặt các ông được khỏe mạnh. **11** Đáng ấy là ‘hòn đá bị các ông, là những thợ xây, xem chẳng ra gì, nhưng đã thành đá chốt nơi góc nhà’.\* **12** Ngoài ra, không có sự cứu rỗi nơi người nào khác, vì ở dưới trời chẳng có danh nào khác được ban cho loài người để chúng ta nhờ đó mà được cứu”.

**13** Họ thấy sự dạn dĩ của Phi-e-rơ và Giăng,\* đồng thời biết hai người ấy là dân thường, ít học\* thì rất ngạc nhiên. Họ cũng nhận ra hai người ấy từng ở với Chúa Giê-su. **14** Họ nhìn người đàn ông đã được chữa lành đang đứng với hai sứ đồ mà chẳng biết đáp lại thế nào. **15** Vì vậy, họ ra lệnh cho ba người ra khỏi phòng xử án của Tòa Tối Cao rồi bàn luận với nhau:

**16** “Chúng ta phải làm gì với mấy người này? Vì họ quả đã làm một việc phi thường, hết thầy cư dân Giê-ru-sa-lem đều thấy rõ, và chúng ta không thể

phủ nhận. <sup>17</sup> Vậy, để việc này không đồn ra thêm trong dân chúng, chúng ta hãy đe dọa và cấm họ không được nhân danh ấy mà nói với ai nữa”.

<sup>18</sup> Họ bèn gọi hai sứ đồ vào và cấm không được nhân danh Chúa Giê-su mà nói hay dạy dỗ bất cứ điều gì. <sup>19</sup> Nhưng Phi-e-rơ và Giăng trả lời: “Nghe theo các ông thay vì Đức Chúa Trời, điều đó đúng hay không trước mắt ngài thì các ông hãy tự xét lấy. <sup>20</sup> Còn chúng tôi, chúng tôi không thể ngưng nói về những điều mình đã thấy và nghe”. <sup>21</sup> Họ đe dọa thêm rồi thả hai người ra vì không tìm được cơ nào để trừng phạt và cũng vì sợ dân chúng, bởi ai nấy đều tôn vinh Đức Chúa Trời về việc đã xảy ra. <sup>22</sup> Vì người đàn ông được chữa lành bằng phép lạ ấy đã hơn 40 tuổi.

<sup>23</sup> Sau khi được thả ra, hai người đi gặp anh em đồng đạo và thuật lại những gì các trưởng tế và trưởng lão nói với mình. <sup>24</sup> Nghe xong, họ đồng lòng cất tiếng cầu nguyện với Đức Chúa Trời:

“Lạy Chúa Tối Thượng, ngài là đấng dựng nên trời, đất, biển và mọi vật trong đó. <sup>25</sup> Ngài đã dùng thần khí thánh để phán qua miệng tôi tớ ngài là Đa-vít, tổ phụ chúng con, rằng: ‘Cớ sao các nước đều nao động, các dân toan tính những chuyện viển vông? <sup>26</sup> Các vua trên đất cùng vào vị trí và các nhà cai trị hiệp nhau như một, chống lại Đức Giê-hô-va\* và đấng được xức dầu\* của ngài’. <sup>27</sup> Thật vậy, cả Hê-rốt lẫn Bôn-xơ Phi-lát cùng dân các nước và dân Y-sơ-ra-ên đã nhóm nhau lại tại thành này để chống lại tôi tớ thánh của ngài là Chúa Giê-su, đấng mà ngài đã xức dầu, <sup>28</sup> hầu thực hiện những điều mà tay ngài và ý ngài đã định trước. <sup>29</sup> Vậy bây giờ, lạy Đức Giê-hô-va,\* xin để ý đến lời đe dọa của họ và cho các tôi tớ ngài tiếp tục rao giảng lời ngài với tất cả lòng dạn dĩ, <sup>30</sup> xin tiếp tục giơ tay ngài ra để chữa bệnh, làm các dấu lạ và việc kỳ diệu\* qua danh tôi tớ thánh của ngài là Chúa Giê-su”.

<sup>31</sup> Sau khi họ tha thiết cầu nguyện\* thì nơi họ nhóm lại rung chuyển, ai nấy đều được tràn đầy thần khí thánh và rao giảng lời Đức Chúa Trời với lòng dạn dĩ.

<sup>32</sup> Đám đông người tin Chúa đều đồng một lòng một ý, không ai nói những thứ mình có là của riêng, nhưng xem mọi thứ là của chung. <sup>33</sup> Các sứ đồ tiếp tục làm chứng hùng hồn về sự sống lại của Chúa Giê-su, và mọi

người đều hưởng dư dật lòng nhân từ bao la của Đức Chúa Trời. <sup>34</sup> Thật thế, trong vòng họ không một ai thiếu thốn, vì tất cả những người có ruộng vườn hoặc nhà cửa đều bán đi và mang số tiền ấy <sup>35</sup> đến đặt dưới chân các sứ đồ, rồi các sứ đồ phân phát tiền ấy cho những ai cần, tùy theo nhu cầu của họ. <sup>36</sup> Một người Lê-vi quê ở đảo Síp, tên là Giô-sép, cũng được các sứ đồ gọi là Ba-na-ba (nghĩa là “con trai của sự an ủi”), <sup>37</sup> có một mảnh đất; ông bán nó đi và mang tiền đến đặt dưới chân các sứ đồ.

^ Công 4:2 Hay “về sự sống lại qua trường hợp của Chúa Giê-su”.

^ Công 4:11 Ds: “đã thành đầu góc”.

^ Công 4:13 Ds: “thấy Phi-e-rơ và Giăng ăn nói thẳng thắn”.

^ Công 4:13 Hay “thất học”, tức là không được học ở trường đào tạo các rập-bi; không có nghĩa là không biết chữ.

^ Công 4:26 Xem Phụ lục A5.

^ Công 4:26 Hay “Đấng Ki-tô”.

^ Công 4:29 Xem Phụ lục A5.

^ Công 4:30 Hay “điềm”.

^ Công 4:31 Ds: “họ nài xin”.

**5** Tuy nhiên, có một người tên là A-na-ria cùng với vợ là Sa-phi-ra đã bán một mảnh đất. **2** Nhưng ông ngấm ngầm giữ lại một số tiền, và vợ ông cũng biết việc đó. Ông mang phần còn lại đến đặt dưới chân các sứ đồ. **3** Nhưng Phi-e-rơ nói: “Này A-na-ria, sao anh để Sa-tan xui anh nói dối thần khí thánh mà ngấm ngầm giữ lại một phần tiền bán đất? **4** Trước khi bán, chẳng phải nó thuộc về anh sao? Và sau khi bán, chẳng phải anh có quyền dùng tiền ấy tùy ý sao? Tại sao anh toan tính trong lòng một điều như thế? Anh đã nói dối, không phải với loài người, mà với Đức Chúa Trời”. **5** Nghe xong lời ấy, A-na-ria ngã xuống và chết. Tất cả những người nghe chuyện này đều rất sợ. **6** Rồi các thanh niên đứng dậy, lấy vải quấn ông lại và khiêng đi chôn.

**7** Khoảng ba giờ sau, vợ ông đi vào, chưa biết việc đã xảy ra. **8** Phi-e-rơ nói với bà: “Hãy cho tôi biết, có phải anh chị bán mảnh đất được bấy nhiêu không?”. Bà trả lời: “Thưa phải, được bấy nhiêu đó”. **9** Phi-e-rơ bèn nói: “Sao hai anh chị lại đồng lòng thử thần khí của Đức Giê-hô-va? \* Kia! Những người chôn chồng chị đang ở trước cửa, họ sẽ khiêng chị đi luôn”. **10** Ngay lập tức, bà ngã xuống nơi chân Phi-e-rơ và chết. Khi các thanh niên bước vào, thấy bà đã chết thì khiêng bà đi chôn bên cạnh chồng. **11** Cả hội thánh và hết thảy những ai nghe chuyện đó đều rất sợ.

**12** Ngoài ra, các sứ đồ tiếp tục làm nhiều dấu lạ và việc kỳ diệu\* trong dân chúng; hết thảy họ đều nhóm lại ở Hành Lang Sa-lô-môn. **13** Thật vậy, những người khác không dám kết hợp với các môn đồ, nhưng dân chúng thì khen ngợi họ. **14** Hơn thế nữa, ngày càng có nhiều người tin Chúa, rất đông cả nam lẫn nữ. **15** Thậm chí họ còn mang người bệnh ra những con đường chính, đặt trên chiếu và giường nhỏ để khi Phi-e-rơ đi qua, ít nhất bóng của ông cũng ngã trên một số người bệnh. **16** Dân chúng từ các thành xung quanh Giê-ru-sa-lem cũng kéo đến rất đông, mang theo người bệnh và người bị tà thần quấy nhiễu; tất cả đều được chữa khỏi.



**17** Tuy nhiên, thầy tế lễ thượng phẩm cùng những người theo ông thuộc giáo phái Sa-đu-sê đều đứng dậy, lòng đầy ganh ghét. **18** Họ bắt các sứ đồ và giam vào tù. **19** Nhưng ban đêm, thiên sứ của Đức Giê-hô-va\* mở cửa tù, đem họ ra và bảo: **20** “Các anh hãy đi, hãy vào đền thờ và tiếp tục nói với dân chúng mọi lời về sự sống”. \* **21** Sau khi nghe lời ấy, họ vào đền thờ lúc tảng sáng và bắt đầu dạy dỗ.

Khi thầy tế lễ thượng phẩm và những người đi với ông đến, họ triệu tập Tòa Tối Cao cùng toàn thể hội đồng trưởng lão của dân Y-sơ-ra-ên, rồi sai người vào tù giải các sứ đồ đến. **22** Nhưng khi tới đó, cảnh vệ không thấy các sứ đồ trong tù nên trở về trình báo: **23** “Chúng tôi thấy tù được khóa kỹ và các lính canh đang đứng ở cửa, nhưng khi mở ra thì không thấy ai bên trong”. **24** Nghe thế, cả quan cai đền thờ lẫn các trưởng tế đều bối rối, không biết chuyện này sẽ ra sao. **25** Nhưng có một người đến báo với họ: “Kìa, những người các ông bỏ tù đang đứng trong đền thờ dạy dân chúng”. **26** Rồi quan cai đền thờ cùng cảnh vệ của ông đến dẫn các sứ đồ đi, nhưng không dùng vũ lực vì sợ bị dân chúng ném đá.

**27** Họ đưa các sứ đồ đến và bắt đứng trước Tòa Tối Cao. Thầy tế lễ thượng phẩm chất vấn các sứ đồ **28** và nói: “Chúng tôi đã nghiêm cấm các người nhân danh ấy mà dạy dỗ, nhưng kìa, các người lại làm cho Giê-ru-sa-lem đầy dẫy giáo lý của mình và nhất quyết đổ tội cho chúng tôi về cái chết của người đó”. \* **29** Phi-e-rơ và các sứ đồ kia trả lời: “Chúng tôi phải vâng lời Đức Chúa Trời\* hơn là vâng lời loài người. **30** Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng ta đã làm Chúa Giê-su sống lại, là đáng mà các ông treo lên cây cột\* và giết đi. **31** Đức Chúa Trời đã nâng đáng ấy lên bên hữu ngài để làm Đấng Lãnh Đạo Chính\* và Đấng Cứu Rỗi, hầu cho dân Y-sơ-ra-ên ăn năn và được tha thứ tội lỗi. **32** Chúng tôi là nhân chứng về những điều ấy, và thần khí thánh mà Đức Chúa Trời ban cho những người xem ngài là đáng cai trị và vâng lời ngài cũng vậy”.

**33** Khi nghe những lời đó, họ điên tiết lên\* và muốn giết các sứ đồ. **34** Nhưng trong Tòa Tối Cao có một người Pha-ri-si tên Ga-ma-li-ên, là một thầy dạy Luật pháp được dân chúng kính trọng, ông đứng dậy và truyền

mang các sứ đồ ra ngoài một lát. <sup>35</sup> Rồi ông nói: “Hỡi anh em Y-sơ-ra-ên, hãy cẩn thận về điều anh em định làm với mấy người này. <sup>36</sup> Chẳng hạn, trước đây có Thê-đa nổi lên, tự xưng là người quan trọng, và khoảng 400 người nam đã gia nhập đảng của ông. Nhưng ông đã bị giết, nhóm người theo ông cũng phân tán và không còn nữa. <sup>37</sup> Sau ông, Giu-đa người Ga-li-lê đã nổi lên trong thời gian điều tra dân số và lôi kéo người ta theo mình. Nhưng rồi ông cũng bị giết và nhóm người theo ông cũng tan rã. <sup>38</sup> Vì thế, trong trường hợp này, tôi nói với anh em: Đừng xen vào việc của mấy người đó, hãy để mặc họ. Vì nếu kế hoạch hoặc công việc ấy đến từ người ta, nó sẽ bị lật đổ; <sup>39</sup> nhưng nếu nó đến từ Đức Chúa Trời, anh em không thể lật đổ họ đâu. Bằng không, thậm chí anh em trở thành kẻ chống lại chính Đức Chúa Trời”. <sup>40</sup> Nghe theo lời khuyên của ông, họ bèn truyền gọi các sứ đồ vào, đánh đòn và cấm không được nói nhân danh Chúa Giê-su nữa, rồi thả ra.

<sup>41</sup> Thế là các sứ đồ ra khỏi Tòa Tối Cao, rất vui mừng bởi đã được xem là xứng đáng để chịu sỉ nhục vì danh Chúa Giê-su. <sup>42</sup> Hằng ngày, trong đền thờ và từ nhà này sang nhà kia, họ không ngừng dạy dỗ và rao truyền tin mừng về Đấng Ki-tô, là Chúa Giê-su.

^ Công 5:9 Xem Phụ lục A5.

^ Công 5:12 Hay “điêm”.

^ Công 5:19 Xem Phụ lục A5.

^ Công 5:20 Ds: “sự sống này”.

^ Công 5:28 Ds: “khiến máu người đó đổ trên chúng tôi”.

^ Công 5:29 Hay “vâng lời Đức Chúa Trời là Đấng Cai Trị”.

^ Công 5:30 Hay “cây”.

^ Công 5:31 Hay “Phương Tiện Chính”.

^ Công 5:33 Hay “giận bầm gan tím ruột”.

**6** Trong những ngày đó, khi số môn đồ ngày càng gia tăng, người Do Thái nói tiếng Hy Lạp đã than phiền về người Do Thái nói tiếng Hê-bơ-rơ, vì các góa phụ trong vòng họ không được cấp phát lương thực hằng ngày. **2** Thế nên, 12 sứ đồ gọi tất cả các môn đồ đến và nói: “Nếu chúng tôi bỏ việc dạy dỗ lời Đức Chúa Trời để phân phát lương thực thì thật không đúng. **3** Vậy, hãy chọn trong anh em bảy người nam có tiếng tốt, tràn đầy thần khí và sự khôn ngoan, để chúng tôi bổ nhiệm họ phụ trách công việc cần thiết này. **4** Còn chúng tôi sẽ chuyên tâm vào việc cầu nguyện và thánh chức giảng dạy lời Đức Chúa Trời”. **5** Hết thầy môn đồ đều hài lòng về quyết định ấy. Họ chọn Ê-tiên, một người tràn đầy đức tin và thần khí thánh, cùng với Phi-líp, Bô-cô-rơ, Ni-ca-nô, Ti-môn, Ba-mê-na và Ni-cô-la, một người An-ti-ốt đã cải đạo Do Thái. **6** Họ đưa những người ấy đến với các sứ đồ. Sau khi cầu nguyện, các sứ đồ đặt tay trên những người được chọn.

**7** Vì vậy, lời Đức Chúa Trời ngày càng lan rộng, số môn đồ tại Giê-ru-sa-lem tiếp tục gia tăng nhanh chóng. Cũng có rất nhiều thầy tế lễ tin đạo.

**8** Ê-tiên là người được đầy ân huệ và quyền năng của Đức Chúa Trời. Ông làm các dấu lạ và việc kỳ diệu\* trong dân chúng. **9** Tuy nhiên, một số người trong nhóm gọi là Hội những người được giải phóng cùng một số người Sy-ren và người A-léc-xan-ri-a, và một số người từ Si-li-si và A-si-a đã đến tranh cãi với Ê-tiên. **10** Nhưng vì lời ông nói có sự khôn ngoan và được thần khí hướng dẫn nên họ không biện bác được. **11** Họ bèn âm thầm xúi giục người ta nói rằng: “Chúng tôi có nghe hănh nói phạm đến Môi-se và Đức Chúa Trời”. **12** Họ kích động dân chúng, các trưởng lão và thầy kinh luật; rồi những người ấy ập đến bắt ông và giải về Tòa Tối Cao. **13** Họ cũng đưa ra những người làm chứng dối rằng: “Tên này cứ nói phạm đến nơi thánh và Luật pháp. **14** Chẳng hạn, chúng tôi nghe hănh nói Giê-su người Na-xa-rét này sẽ phá đổ nơi thánh ấy và thay đổi những phong tục mà Môi-se truyền lại cho chúng ta”.

**15** Tất cả những người ngồi tại Tòa Tối Cao đều nhìn ông chăm chăm và thấy gương mặt ông giống như mặt thiên sứ.

<sup>^</sup> Công 6:8 Hay “điềm”.

**7** Thầy tế lễ thượng phẩm hỏi: “Những lời đó có đúng không?”. **2** Ê-tiên đáp: “Thưa các bậc cha anh, xin hãy lắng nghe. Đức Chúa Trời vinh hiển đã hiện ra với tổ phụ chúng ta là Áp-ra-ham lúc người còn ở Mê-sô-bô-ta-mi, trước khi đến cư ngụ tại Cha-ran. **3** Ngài phán với người: ‘Hãy rời bỏ xứ sở và bà con mình để đến xứ ta sẽ chỉ cho’. **4** Rồi người rời xứ Canh-đê và đến cư ngụ tại Cha-ran. Sau khi cha người qua đời, Đức Chúa Trời dẫn người đến cư ngụ tại vùng đất này, nơi anh em hiện đang ở. **5** Tuy vậy, ngài không cho người phân thừa kẻ nào trong đó, một tấc đất cũng không; nhưng ngài hứa ban cho người và dòng dõi người xứ này làm sản nghiệp, dù lúc ấy người chưa có con. **6** Đức Chúa Trời cũng cho biết rằng dòng dõi người sẽ trú ngụ trong xứ không thuộc về mình, dân đó sẽ bắt họ làm nô lệ và hà hiếp\* họ trong 400 năm. **7** Ngài có phán: ‘Ta sẽ đoán phạt dân tộc đã bắt họ làm nô lệ, rồi họ sẽ ra khỏi xứ đó và phụng sự ta tại nơi này’.

**8** Đức Chúa Trời cũng lập với Áp-ra-ham một giao ước về phép cắt bì. Áp-ra-ham sinh Y-sác và cắt bì cho con vào ngày thứ tám; Y-sác sinh Gia-cốp; và Gia-cốp sinh 12 tộc trưởng. **9** Các tộc trưởng ghen ghét Giô-sép và bán người sang xứ Ai Cập. Nhưng Đức Chúa Trời ở cùng người, **10** giải cứu người khỏi mọi hoạn nạn, giúp người có được ân huệ và sự khôn ngoan trước mặt Pha-ra-ôn, vua Ai Cập. Vua lập người lên cai quản xứ Ai Cập và cả hoàng cung. **11** Rồi có một cơn đói kém trong khắp xứ Ai Cập và Ca-na-an, thật vậy, ấy là một hoạn nạn lớn; và các tổ phụ chúng ta không tìm được gì để ăn. **12** Nhưng Gia-cốp nghe tin ở xứ Ai Cập có lương thực\* nên sai các tổ phụ chúng ta đi qua đó lần thứ nhất. **13** Vào lần thứ nhì, Giô-sép cho các anh em biết mình là ai, và gia đình của Giô-sép được Pha-ra-ôn biết đến. **14** Giô-sép bèn nhắn tin mời cha mình là Gia-cốp và hết thầy gia quyền đến, tổng cộng là 75 người. **15** Thế là Gia-cốp đi xuống Ai Cập, rồi người qua đời tại đó, và các tổ phụ chúng ta cũng vậy. **16** Hài cốt của họ được mang đến Si-chem, đặt trong mộ mà Áp-ra-ham đã dùng bạc để mua từ các con trai Hê-mô ở Si-chem.

**17** Khi gần đến thời kỳ Đức Chúa Trời thực hiện lời hứa mà ngài đã báo với Áp-ra-ham, dân chúng gia tăng gấp bội ở xứ Ai Cập. **18** Rồi có một vua khác cai trị Ai Cập, không biết đến Giô-sép. **19** Vua ấy dùng thủ đoạn để đàn áp dân tộc chúng ta và buộc các người cha phải bỏ những đứa con mới sinh để chúng không sống được. **20** Vào thời điểm đó, Môi-se sinh ra, rất kháu khỉnh.\* Người được nuôi ba tháng trong nhà cha mình. **21** Khi người bị bỏ thì con gái Pha-ra-ôn mang về nuôi nấng như con mình. **22** Thế là Môi-se được dạy tất cả sự khôn ngoan của người Ai Cập. Thật vậy, người rất mạnh mẽ trong lời nói lẫn hành động.

**23** Khi được 40 tuổi, người muốn\* đi thăm\* anh em mình, là con cháu Y-sơ-ra-ên. **24** Khi thấy một người anh em bị người Ai Cập nọ đối xử bất công, người bênh vực và đánh chết người Ai Cập đó để báo thù cho anh em mình. **25** Người nghĩ anh em mình sẽ hiểu rằng Đức Chúa Trời đang dùng tay mình để giải cứu họ, nhưng họ không hiểu. **26** Hôm sau, Môi-se lại đến với họ, lúc đó có hai người đang đánh nhau, người cố giải hòa và nói: ‘Hai anh là anh em. Sao lại đánh nhau như vậy?’. **27** Nhưng người đang đánh người kia gạt Môi-se ra và nói: ‘Ai lập ông làm người cai trị và xét xử chúng tôi? **28** Ông cũng muốn giết tôi như đã giết người Ai Cập hôm qua sao?’. **29** Nghe thế, Môi-se bỏ trốn và đến xứ Ma-đi-an sống như một ngoại kiều; ở đó, người sinh được hai con trai.

**30** Sau 40 năm, tại vùng hoang mạc của núi Si-nai, một thiên sứ hiện ra cùng Môi-se qua ngọn lửa của bụi gai đang cháy. **31** Thấy điều đó, Môi-se rất kinh ngạc. Khi người lại gần để xem thì nghe tiếng Đức Giê-hô-va\* phán: **32** ‘Ta là Đức Chúa Trời của tổ phụ con, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, của Y-sác và của Gia-cóp’. Môi-se bắt đầu run sợ và không dám xem kỹ. **33** Đức Giê-hô-va\* bảo người: ‘Hãy cởi giày ra, vì nơi con đang đứng là đất thánh. **34** Ta thật đã thấy dân ta bị áp bức tại xứ Ai Cập. Ta đã nghe tiếng rên xiết của họ và xuống giải cứu họ. Nên bây giờ, ta sẽ phái con đến Ai Cập’. **35** Chính Môi-se này đã bị họ chối bỏ khi nói rằng: ‘Ai lập ông làm người cai trị và xét xử?’. Nhưng qua trung gian vị thiên sứ hiện ra cùng người trong bụi gai, Đức Chúa Trời phái chính người làm người cai trị và giải cứu.

**36** Người đã dẫn họ ra, làm nhiều việc kỳ diệu\* và dẫu lạ ở Ai Cập, ở Biển Đỏ và tại hoang mạc trong 40 năm.

**37** Chính Môi-se này đã nói với con cháu Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Đức Chúa Trời sẽ dấy lên một đấng tiên tri giống như tôi từ giữa anh em’. **38** Môi-se là người ở trong hoang mạc cùng với hội chúng; người ở đó với vị thiên sứ đã nói chuyện cùng người trên núi Si-nai và với các tổ phụ chúng ta. Người nhận thông điệp thánh và hằng sống rồi truyền lại cho chúng ta. **39** Các tổ phụ chúng ta không chịu vâng lời người mà lại gạt bỏ người, và trong thâm tâm, họ đã trở lại Ai Cập. **40** Họ nói với A-rôn: ‘Hãy làm các thần cho chúng tôi để các thần ấy đi trước chúng tôi. Vì chúng tôi không biết chuyện gì đã xảy ra với cái ông Môi-se này, người đã dẫn chúng tôi ra khỏi xứ Ai Cập’. **41** Thế là họ làm một tượng bò con trong những ngày đó, rồi dâng vật tế lễ cho tượng ấy và ăn mừng vật tay mình làm nên. **42** Bởi vậy, Đức Chúa Trời lia bỏ họ và để mặc họ thờ lạy các thiên thể, như có viết trong sách của các nhà tiên tri rằng: ‘Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, trong 40 năm nơi hoang mạc, các ngươi đâu có dâng lễ vật và vật tế lễ cho ta. **43** Nhưng các ngươi lại khiêng lều của Mô-lóc và ngôi sao của thần Rê-phan, là những hình tượng các ngươi đã làm nên để thờ lạy. Vì vậy, ta sẽ đày các ngươi qua bên kia Ba-by-lôn’.

**44** Các tổ phụ chúng ta có lều thánh\* trong hoang mạc, đúng như Đức Chúa Trời đã truyền dặn Môi-se dựng lều ấy theo mẫu mà người nhìn thấy. **45** Các tổ phụ chúng ta đã thừa hưởng lều ấy và mang theo khi cùng Giô-suê vào xứ của các dân mà Đức Chúa Trời đã đuổi khỏi trước mặt các tổ phụ chúng ta. Lều ấy vẫn còn đó cho đến thời Đa-vít. **46** Đa-vít được ơn trước mặt Đức Chúa Trời và xin có đặc ân xây nơi ngự cho Đức Chúa Trời của Gia-cóp. **47** Nhưng Sa-lô-môn là người xây nhà cho ngài. **48** Tuy nhiên, Đấng Tối Cao không ngự trong những ngôi nhà do tay con người dựng nên, như một nhà tiên tri có nói: **49** ‘Đức Giê-hô-va\* phán: Trời là ngai ta, đất là bệ chân ta. Các ngươi sẽ xây loại nhà nào cho ta? Hay chỗ nghỉ ngơi của ta ở đâu? **50** Chẳng phải mọi vật ấy do tay ta dựng nên sao?’.

**51** Hỡi những người ương ngạnh, lòng và tai đã đóng lại,\* các người luôn chống lại thần khí thánh; tổ phụ các người thế nào, các người cũng như vậy.



**52** Có nhà tiên tri nào mà tổ phụ các người chẳng ngược đãi? Thật vậy, họ đã giết những ai báo trước rằng đấng công chính sẽ đến, là đấng mà nay các người phản bội và giết đi. **53** Các người đã nhận Luật pháp do thiên sứ truyền lại nhưng không vâng theo”.

**54** Nghe những lời đó, họ điên tiết trong lòng\* và nghiêng răng nhìn ông.

**55** Nhưng Ê-tiên, được tràn đầy thần khí thánh, ngó chăm lên trời và thấy sự vinh hiển của Đức Chúa Trời và Chúa Giê-su đứng bên hữu ngài. **56** Ông nói: “Kìa! Tôi thấy các tầng trời mở ra và Con Người đứng bên hữu Đức Chúa Trời”. **57** Bấy giờ họ hét lên, bịt tai lại và cùng xông tới ông. **58** Họ kéo ông ra ngoài thành rồi bắt đầu ném đá ông. Những người làm chứng để áo ngoài của mình nơi chân một thanh niên tên là Sau-lơ. **59** Trong khi bị họ ném đá, Ê-tiên cầu khẩn: “Lạy Chúa Giê-su, xin tiếp lấy sự sống\* tôi”. **60** Rồi ông quỳ xuống kêu lớn tiếng rằng: “Lạy Đức Giê-hô-va,\* xin đừng bắt họ chịu tội này”. Nói xong lời đó thì ông an giấc.

^ Công 7:6 Hay “ngược đãi”.

^ Công 7:12 Hay “thóc lúa”.

^ Công 7:20 Hay “rất đẹp trong mắt Đức Chúa Trời”.

^ Công 7:23 Hay “quyết định”.

^ Công 7:23 Hay “đi xem tình hình của”.

^ Công 7:31 Xem Phụ lục A5.

^ Công 7:33 Xem Phụ lục A5.

^ Công 7:36 Hay “điềm”.

^ Công 7:44 Ds: “lều chứa lời chứng”.

^ Công 7:49 Xem Phụ lục A5.

^ Công 7:51 Hay “lòng và tai không cất bịt”.

^ Công 7:54 Hay “giận bầm gan tím ruột”.

^ Công 7:59 Hay “sinh khí”. Xem mục “Ruach; Pneuma” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).



^ Công 7:60 **Xem** Phụ lục A5.

## 8 Còn Sau-lơ thì tán thành việc giết Ê-tiên.

Từ ngày đó, hội thánh ở Giê-ru-sa-lem bị bắt bớ dữ dội. Ngoại trừ các sứ đồ, hết thầy môn đồ đều tán mác khắp xứ Giu-đê và Sa-ma-ri. <sup>2</sup> Nhưng những người có lòng thành kính đã mang Ê-tiên đi chôn và khóc thương người rất nhiều. <sup>3</sup> Sau-lơ thì bắt đầu tàn hại hội thánh. Ông xông vào hết nhà này đến nhà khác, lôi cả đàn ông lẫn phụ nữ ra bỏ tù.

<sup>4</sup> Tuy nhiên, những người bị tán mác đã đi khắp xứ công bố tin mừng của lời Đức Chúa Trời. <sup>5</sup> Bảy giờ Phi-líp xuống thành\* Sa-ma-ri và bắt đầu rao giảng về Đấng Ki-tô. <sup>6</sup> Cả đoàn dân đều chú ý đến lời của Phi-líp trong khi nghe ông giảng và thấy những dấu lạ ông làm. <sup>7</sup> Có nhiều người bị tà thần ám, chúng hét lên và ra khỏi những người bị chúng ám. Cũng có nhiều người bị liệt và què được chữa lành. <sup>8</sup> Vì thế, dân thành đó rất vui mừng.

<sup>9</sup> Trong thành có một người tên Si-môn, từng làm phép thuật khiến dân Sa-ma-ri rất kinh ngạc; ông tự xưng là người vĩ đại. <sup>10</sup> Mọi người, từ nhỏ nhất đến lớn nhất, đều nghe theo ông và nói: “Người này là Quyền Năng Đức Chúa Trời, gọi là Vĩ Đại”. <sup>11</sup> Vậy, họ nghe theo ông vì bấy lâu nay ông làm những phép thuật khiến họ kinh ngạc. <sup>12</sup> Nhưng khi nghe Phi-líp công bố tin mừng về Nước Đức Chúa Trời và về danh Chúa Giê-su Ki-tô thì họ tin, cả đàn ông lẫn phụ nữ đều chịu phép báp-têm. <sup>13</sup> Chính Si-môn cũng tin Chúa, và sau khi chịu phép báp-têm, ông vẫn ở bên Phi-líp; Si-môn rất kinh ngạc khi thấy các dấu lạ cũng như những việc rất phi thường được thực hiện.

<sup>14</sup> Khi các sứ đồ ở thành Giê-ru-sa-lem nghe tin dân Sa-ma-ri chấp nhận lời Đức Chúa Trời thì phái Phi-e-rơ và Giăng đến cùng họ. <sup>15</sup> Hai người đi xuống đó cầu nguyện cho họ được nhận thần khí thánh. <sup>16</sup> Vì họ đã được báp-têm nhân danh Chúa Giê-su nhưng thần khí chưa ngự xuống trên ai. <sup>17</sup> Hai người đặt tay trên họ, và họ bắt đầu nhận được thần khí thánh.

**18** Khi thấy các sứ đồ đặt tay trên ai thì người ấy được ban thần khí, Si-môn hứa cho họ tiền **19** và nói: “Xin ban cho tôi quyền đó, để tôi đặt tay trên ai thì người ấy nhận được thần khí thánh”. **20** Nhưng Phi-e-rơ đáp: “Nguyện bạc của anh tiêu tan với anh, vì anh nghĩ nhờ tiền mà có được món quà của Đức Chúa Trời. **21** Anh chẳng có phần gì cũng chẳng được dự phần trong việc này, vì lòng anh không ngay thẳng trước mắt Đức Chúa Trời. **22** Vậy, hãy ăn năn về điều xấu đó và tha thiết cầu xin Đức Giê-hô-va,\* có lẽ ngài sẽ tha thứ ý tưởng xấu trong lòng anh; **23** vì tôi thấy anh là chất độc đắng\* và là nô lệ của sự bất chính”. **24** Si-môn đáp lời họ: “Xin các anh cầu khẩn Đức Giê-hô-va\* cho tôi, để những điều các anh nói không xảy đến với tôi”.

**25** Khi đã làm chứng cặn kẽ và giảng lời Đức Giê-hô-va,\* họ trở về Giê-ru-sa-lem, vừa đi vừa công bố tin mừng trong nhiều làng của người Sa-ma-ri.

**26** Tuy nhiên, thiên sứ của Đức Giê-hô-va\* bảo Phi-líp: “Hãy đứng dậy và đi về phía nam, đến con đường chạy từ Giê-ru-sa-lem tới Ga-xa”. (Đó là một con đường trong sa mạc). **27** Phi-líp liền đứng dậy và đi. Kìa, một triều thần\* người Ê-thi-ô-bi, là người có quyền dưới nữ vương Can-đác của Ê-thi-ô-bi và cai quản kho bạc của bà. Ông đã đến thành Giê-ru-sa-lem để thờ phượng **28** và đang trên đường về, ông ngồi trên xe ngựa đọc lớn tiếng sách của nhà tiên tri Ê-sai. **29** Thần khí bảo Phi-líp: “Hãy đi và bắt kịp xe đó”. **30** Phi-líp chạy bên cạnh xe đó và nghe viên quan đọc lớn tiếng sách của nhà tiên tri Ê-sai thì hỏi: “Ông có hiểu những điều mình đọc không?”. **31** Ông trả lời: “Làm sao tôi hiểu được nếu không có người chỉ dẫn?”. Rồi ông mời Phi-líp lên xe ngồi với mình. **32** Và, đoạn Kinh Thánh ông đang đọc là đoạn này: “Nhu cừ, người bị đem đi giết, và như cừ con nín lặng trước mặt thợ xén lông, người chẳng hề mở miệng. **33** Trong lúc người bị sỉ nhục thì công lý bị tước đi khỏi người. Ai sẽ nói đến gốc tích người?\* Vì sự sống người sẽ bị cất khỏi đất”.

**34** Rồi viên quan hỏi Phi-líp: “Xin cho tôi biết, nhà tiên tri nói điều này về ai? Về chính mình hay một người khác?”. **35** Phi-líp bắt đầu nói, và từ đoạn Kinh Thánh ấy, Phi-líp công bố cho ông tin mừng về Chúa Giê-su. **36** Trên đường đi, họ gặp một chỗ có nước, viên quan nói: “Kìa! Ở đây có nước. Có

gì cản tôi chịu phép báp-têm không?”. **37\*** \_\_\_\_\_. **38** Ông bèn truyền dừng xe lại rồi cùng Phi-líp đi xuống nước, và Phi-líp làm phép báp-têm cho ông. **39** Khi họ lên khỏi mặt nước, thần khí của Đức Giê-hô-va\* liền đưa Phi-líp đi. Viên quan không thấy Phi-líp nữa nhưng vẫn vui mừng tiếp tục cuộc hành trình. **40** Tuy nhiên, Phi-líp đến Ách-đốt, đi khắp khu vực và tiếp tục rao truyền tin mừng trong tất cả các thành cho tới khi ông đến Sê-sa-rê.

^ Công 8:5 Cũng có thể là “một thành của”.

^ Công 8:22 Xem Phụ lục A5.

^ Công 8:23 Hay “mặt đấng”.

^ Công 8:24 Xem Phụ lục A5.

^ Công 8:25 Xem Phụ lục A5.

^ Công 8:26 Xem Phụ lục A5.

^ Công 8:27 Ds: “hoạn quan”. Xem mục “Hoạn quan” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Công 8:33 Ds: “thế hệ người”.

^ Công 8:37 Xem Phụ lục A3.

^ Công 8:39 Xem Phụ lục A5.

**9** Sau-lor tiếp tục đe dọa môn đồ của Chúa và rất muốn giết họ. Ông đến gặp thầy tế lễ thượng phẩm, **2** xin người những lá thư để trình cho các nhà hội ở thành Đa-mách, nhờ thế ông có thể bắt bất cứ người nam hoặc nữ nào theo Đường Lối Chúa và giải về Giê-ru-sa-lem.

**3** Trên đường đi, lúc ông gần đến thành Đa-mách, thành linh có ánh sáng từ trời chiếu rọi khắp quanh ông. **4** Ông ngã xuống đất và nghe có tiếng nói với mình: “Hỡi Sau-lor, Sau-lor! Sao ngươi bắt bớ ta?”. **5** Ông hỏi: “Thưa Chúa, ngài là ai?”. Ngài phán: “Ta là Giê-su mà ngươi đang bắt bớ. **6** Nhưng hãy đứng dậy đi vào thành, và ngươi sẽ được chỉ bảo điều phải làm”.

**7** Những người cùng đi với ông đều đứng sững sờ lặng thinh, họ nghe có tiếng nói mà không thấy ai cả. **8** Sau-lor bèn đứng dậy, tuy mắt mở nhưng chẳng thấy gì. Vì thế, họ nắm tay ông và dẫn vào thành Đa-mách. **9** Trong ba ngày, ông chẳng thấy đường, cũng không ăn uống gì.

**10** Tại thành Đa-mách có một môn đồ tên A-na-nia. Chúa hiện ra với ông trong khải tượng và gọi: “Hỡi A-na-nia!”. Ông đáp: “Thưa Chúa, có tôi đây”. **11** Chúa phán: “Hãy đứng dậy, đi đến con đường có tên là Thẳng, tới nhà Giu-đa tìm một người tên là Sau-lor, quê ở Tạt-sơ. Kìa, ông ta đang cầu nguyện, **12** và trong khải tượng, ông đã thấy một người tên là A-na-nia bước vào đặt tay trên ông để ông sáng mắt lại”. **13** A-na-nia trả lời: “Thưa Chúa, tôi nghe nhiều người nói về ông ấy và mọi tổn hại ông đã gây ra cho những người thánh của Chúa ở Giê-ru-sa-lem. **14** Và tại đây, ông ấy được các trưởng tế cho quyền bắt\* những ai kêu cầu danh Chúa”. **15** Nhưng Chúa Giê-su bảo ông: “Hãy đi, vì tôi đã chọn người này để mang danh tôi đến với dân ngoại, cùng các vua và con cháu Y-sơ-ra-ên. **16** Tôi sẽ cho người biết rõ mọi điều khốn khổ mà người phải chịu vì danh tôi”.

**17** Vậy, A-na-nia bèn đi và vào nhà đó, đặt tay trên Sau-lor và nói: “Anh Sau-lor, Chúa Giê-su, là đấng đã hiện ra với anh trên đường đến đây, sai tôi đến để anh được sáng mắt lại và tràn đầy thần khí thánh”. **18** Ngay lúc ấy, có

gi như cái vảy rơi khỏi mắt ông và ông được sáng mắt trở lại. Sau-ơ bèn đứng dậy và chịu phép báp-têm. <sup>19</sup> Rồi ông ăn uống và được lại sức.

Sau-ơ ở lại vài ngày với các môn đồ tại thành Đa-mách <sup>20</sup> rồi lập tức vào các nhà hội bắt đầu rao giảng về Chúa Giê-su rằng đáng ấy là Con Đức Chúa Trời. <sup>21</sup> Nhưng tất cả những người nghe ông giảng đều kinh ngạc và nói: “Chẳng phải ông ta chính là người đã tàn hại những người ở Giê-ru-sa-lem kêu cầu danh ấy sao? Chẳng phải ông ta đến đây nhằm mục đích bắt họ để giải về cho các trưởng tế sao?”. <sup>22</sup> Sau-ơ giảng dạy ngày càng hùng hồn. Ông chứng minh Chúa Giê-su là Đấng Ki-tô bằng các lập luận vững chắc, khiến người Do Thái sống tại thành Đa-mách phải lúng túng.

<sup>23</sup> Một thời gian sau, người Do Thái cùng bàn mưu giết Sau-ơ <sup>24</sup> nhưng ông biết được âm mưu của họ. Họ cũng canh các công thành cả ngày lẫn đêm nhằm giết ông. <sup>25</sup> Vì vậy, ban đêm các môn đồ của ông lấy thúng thông ông xuống qua cửa sổ trên vách thành.

<sup>26</sup> Khi đến Giê-ru-sa-lem, ông cố gắng kết hợp với các môn đồ nhưng họ đều sợ ông vì không tin ông đã trở thành môn đồ. <sup>27</sup> Thế nên, Ba-na-ba đến giúp và dẫn ông đi gặp các sứ đồ, kể rõ sự việc Sau-ơ thấy Chúa trên đường đi và nghe ngài nói với ông, cũng kể Sau-ơ đã nhân danh Chúa Giê-su mà dạn dĩ rao giảng như thế nào ở Đa-mách. <sup>28</sup> Sau-ơ ở lại với họ, tự do lui tới trong thành Giê-ru-sa-lem và dạn dĩ rao giảng nhân danh Chúa. <sup>29</sup> Ông cũng nói chuyện và tranh luận với người Do Thái nói tiếng Hy Lạp, nhưng họ tìm cách giết ông. <sup>30</sup> Khi biết việc ấy, anh em dẫn ông xuống Sê-sa-rê và chuyển ông đến Tạt-sơ.

<sup>31</sup> Bảy giờ, hội thánh trong khắp xứ Giu-đê, Ga-li-lê và Sa-ma-ri bước vào giai đoạn bình an, ngày càng vững mạnh. Họ bước đi trong sự kính sợ Đức Giê-hô-va\* và trong sự an ủi của thần khí thánh nên hội thánh tiếp tục gia tăng.

<sup>32</sup> Khi Phi-e-rơ đi khắp vùng, ông cũng đến với những người thánh sống ở Ly-đa. <sup>33</sup> Tại đó, ông gặp một người tên là Ê-nê, nằm trên giường đã tám năm vì bị bại liệt. <sup>34</sup> Phi-e-rơ nói: “Ông Ê-nê, Chúa Giê-su Ki-tô chữa lành cho ông. Hãy đứng dậy và dọn giường mình”. Ông đứng dậy ngay lập tức.

**35** Khi thấy ông, hết thảy những người sống ở Ly-đa và đồng bằng Sa-rôn đều hướng theo Chúa.

**36** Tại thành Gióp-ba có một môn đồ tên Ta-bi-tha, trong tiếng Hy Lạp là Đô-ca.\* Bà làm nhiều việc tốt và hay bố thí cho người nghèo. **37** Nhưng trong thời gian ấy, bà ngã bệnh và qua đời. Họ tắm rửa cho bà rồi đặt trong một căn phòng trên lầu. **38** Vì thành Ly-đa gần thành Gióp-ba nên khi các môn đồ nghe tin Phi-e-rơ đang ở Ly-đa, họ cử hai người đến mời ông: “Xin đến với chúng tôi ngay”. **39** Phi-e-rơ bèn đứng dậy đi với họ. Đến nơi, họ dẫn ông lên căn phòng trên lầu. Tất cả các góa phụ đều đến gặp ông, khóc lóc và cho ông xem nhiều áo choàng và những chiếc áo khác mà Đô-ca đã may cho họ khi bà còn sống. **40** Phi-e-rơ bảo mọi người ra ngoài, ông quỳ xuống cầu nguyện rồi quay sang thi thể bà và nói: “Ta-bi-tha, hãy dậy đi!”. Bà mở mắt, thấy Phi-e-rơ thì ngồi dậy. **41** Ông giơ tay đỡ bà đứng lên, gọi những người thánh cùng các góa phụ đến, rồi cho họ thấy bà đã sống lại. **42** Chuyện này lan khắp thành Gióp-ba và có nhiều người tin Chúa. **43** Phi-e-rơ ở lại thành Gióp-ba khá lâu, tại nhà một thợ thuộc da tên là Si-môn.

^ Công 9:14 Ds: “trói; xiềng”.

^ Công 9:31 Xem Phụ lục A5.

^ Công 9:36 Cả tên Đô-ca trong tiếng Hy Lạp và tên Ta-bi-tha trong tiếng A-ram đều có nghĩa là “linh dương”.

**10** Ở thành Sê-sa-rê có một người tên Cọt-nây, sĩ quan\* thuộc đơn vị Ý,\*<sup>2</sup> là một người sùng đạo. Ông và cả nhà đều kính sợ Đức Chúa Trời. Ông hay bố thí cho người nghèo và thường xuyên cầu nguyện tha thiết với Đức Chúa Trời.<sup>3</sup> Khoảng 3 giờ chiều,\* ông thấy rõ ràng thiên sứ của Đức Chúa Trời đến trong một Khải tượng và gọi ông: “Hỡi Cọt-nây!”.<sup>4</sup> Ông sợ hãi nhìn thiên sứ chăm chăm và hỏi: “Có việc chi, thưa Chúa?”. Thiên sứ đáp: “Các lời cầu nguyện cùng việc bố thí của anh đã thấu đến Đức Chúa Trời và được ngài ghi nhớ.<sup>5</sup> Vậy bây giờ hãy sai người đến thành Gióp-ba để mời một người tên Si-môn, còn gọi là Phi-e-rơ.<sup>6</sup> Ông ấy đang là khách trong nhà một thợ thuộc da cũng tên là Si-môn, ở gần biển”.<sup>7</sup> Nói xong thì thiên sứ đi, ông liền gọi hai tôi tớ và một người lính sùng đạo trong số những người hầu cận của mình,<sup>8</sup> kể lại cho họ mọi điều rồi sai họ đến thành Gióp-ba.

<sup>9</sup> Hôm sau, trong khi họ đang đi và gần đến thành, Phi-e-rơ lên sân thượng cầu nguyện. Lúc ấy khoảng 12 giờ trưa,\*<sup>10</sup> ông cảm thấy rất đói và muốn ăn. Trong lúc người ta chuẩn bị bữa ăn, Phi-e-rơ nhận được Khải tượng.<sup>11</sup> Ông thấy trời mở ra, rồi có vật gì như tấm vải rất lớn được túm ở bốn góc và hạ xuống đất.<sup>12</sup> Trong đó có đủ các loài vật bốn chân, loài bò sát trên đất\* và chim trên trời.<sup>13</sup> Rồi có tiếng bảo ông: “Phi-e-rơ, hãy đứng dậy làm thịt và ăn đi!”.<sup>14</sup> Nhưng Phi-e-rơ đáp: “Thưa Chúa, không được đâu. Tôi chưa hề ăn vật gì ô uế và không tinh sạch”.<sup>15</sup> Tiếng ấy lại phán với ông lần thứ hai: “Những gì Đức Chúa Trời đã làm cho sạch, anh đừng gọi là ô uế nữa”.<sup>16</sup> Tiếng nói đó phát ra lần thứ ba, vật ấy liền được cất lên trời.

<sup>17</sup> Khi Phi-e-rơ còn đang bối rối về ý nghĩa của Khải tượng đó thì ngay lúc ấy, những người được Cọt-nây sai đi đã hỏi ra nhà của Si-môn và đang đứng trước cổng.<sup>18</sup> Họ gọi và hỏi xem có Si-môn Phi-e-rơ ở đó không.<sup>19</sup> Khi Phi-e-rơ vẫn còn ngẫm nghĩ về Khải tượng ấy thì thần khí phán: “Kìa! Có ba người đang tìm ngươi.<sup>20</sup> Vậy hãy đứng dậy và xuống đi với họ, đừng nghi ngại gì cả, vì ta đã sai họ đến”.<sup>21</sup> Phi-e-rơ bèn xuống gặp họ và nói: “Tôi là



người các anh đang tìm. Các anh đến đây có việc gì?”. **22** Họ trả lời: “Ngài Cọt-nây là một sĩ quan và là người công chính, kính sợ Đức Chúa Trời và được cả dân Do Thái làm chứng tốt. Đức Chúa Trời đã sai thiên sứ thánh bảo người mời ông đến nhà và nghe điều ông nói”. **23** Phi-e-rơ mời họ vào nhà và cho họ nghỉ lại ở đó.

Hôm sau, Phi-e-rơ dậy và cùng đi với họ, cũng có vài anh em ở Gióp-ba cùng đi với ông. **24** Hôm sau nữa, ông đến thành Sê-sa-rê. Đương nhiên, Cọt-nây đang chờ họ, ông đã gọi họ hàng cùng bạn bè thân thiết đến. **25** Khi Phi-e-rơ bước vào, Cọt-nây gặp ông thì sấp mình nơi chân ông mà lạy. **26** Nhưng Phi-e-rơ đỡ Cọt-nây lên và nói: “Hãy đứng dậy. Tôi cũng chỉ là con người”. **27** Phi-e-rơ vừa nói chuyện vừa đi với ông vào trong và thấy có nhiều người nhóm lại tại đó. **28** Phi-e-rơ nói với họ: “Quý vị biết rõ người Do Thái không được phép giao thiệp hay tiếp xúc với người thuộc dân tộc khác, nhưng Đức Chúa Trời đã cho tôi thấy rằng tôi không được gọi người nào là ô uế hay chẳng tinh sạch. **29** Vì thế, tôi không hề phản đối khi được mời đến đây. Vậy, xin hỏi tại sao quý vị mời tôi đến”.

**30** Cọt-nây bèn trả lời: “Cách đây bốn ngày, cũng độ giờ này, khoảng 3 giờ chiều,\* tôi đang cầu nguyện trong nhà, bỗng có một người mặc áo sáng rực đứng trước mặt tôi **31** và nói: ‘Anh Cọt-nây, lời cầu nguyện của anh đã được nhậm, việc bố thí của anh đã được Đức Chúa Trời ghi nhớ. **32** Vậy, hãy sai người đến thành Gióp-ba để mời một người tên Si-môn, còn gọi là Phi-e-rơ. Ông ấy là khách trong nhà một thợ thuộc da cũng tên là Si-môn, ở gần biển’. **33** Rồi tôi liền sai người đi mời anh và thật tốt là anh đã đến. Bây giờ, chúng tôi đều ở trước mặt Đức Chúa Trời để nghe mọi điều Đức Giê-hô-va\* truyền cho anh nói”.

**34** Lúc ấy, Phi-e-rơ bắt đầu giảng: “Nay tôi thật sự hiểu rằng Đức Chúa Trời không hề thiên vị, **35** nhưng trong các dân, hễ ai kính sợ ngài và làm điều đúng thì được ngài chấp nhận. **36** Ngài gửi cho con cháu Y-sơ-ra-ên thông điệp để công bố cho họ tin mừng về sự bình an qua Chúa Giê-su Ki-tô, đấng ấy là Chúa của mọi người. **37** Quý vị đã biết chuyện được nói đến trong khắp xứ Giu-đê, bắt đầu từ Ga-li-lê, sau khi Giảng giảng về phép báp-têm.

**38** Đó là chuyện về Chúa Giê-su người Na-xa-rét, ngài được Đức Chúa Trời xúc dầu bằng thần khí thánh và ban quyền năng, rồi ngài đi khắp xứ làm việc tốt và chữa lành tất cả những người bị Ác Quỷ áp bức, vì Đức Chúa Trời ở với ngài. **39** Chúng tôi là những người làm chứng về mọi việc ngài làm trong xứ của dân Do Thái và trong Giê-ru-sa-lem, nhưng họ đã giết ngài bằng cách treo ngài lên cây cột.\* **40** Đức Chúa Trời làm ngài sống lại vào ngày thứ ba và cho ngài hiện ra, **41** không phải với mọi người, mà với những nhân chứng được Đức Chúa Trời chỉ định trước, tức là với chúng tôi, những người đã ăn uống cùng ngài sau khi ngài sống lại. **42** Ngài cũng truyền bảo chúng tôi rao giảng cho người ta và làm chứng cặn kẽ rằng ngài là đáng được Đức Chúa Trời chỉ định để phán xét người sống và người chết. **43** Tất cả các nhà tiên tri đều làm chứng về ngài rằng ai đặt đức tin nơi ngài sẽ được tha thứ tội lỗi nhờ danh ngài”.

**44** Phi-e-rơ còn đang nói về những điều ấy thì thần khí thánh đến trên hết thảy những người nghe lời Đức Chúa Trời. **45** Các môn đồ\* cùng đi với Phi-e-rơ, là những người đã được cắt bì, rất kinh ngạc khi thấy món quà thần khí thánh cũng được đổ trên dân ngoại. **46** Vì họ đã nghe những người đó nói các thứ tiếng nước ngoài và ca tụng Đức Chúa Trời. Bấy giờ, Phi-e-rơ nói: **47** “Những người này đã nhận thần khí thánh giống như chúng ta, vậy ai có thể ngăn cản họ chịu phép báp-têm bằng nước?”. **48** Rồi ông bảo họ hãy chịu phép báp-têm nhân danh Chúa Giê-su Ki-tô. Sau đó họ mời ông ở lại ít lâu.

^ Công 10:1 Người chỉ huy 100 lính.

^ Công 10:1 Là đơn vị quân đội của La Mã có 600 lính.

^ Công 10:3 Ds: “giờ thứ chín”, tính từ lúc mặt trời mọc.

^ Công 10:9 Ds: “giờ thứ sáu”, tính từ lúc mặt trời mọc.

^ Công 10:12 Hay “loài vật bò trên đất”.

^ Công 10:30 Ds: “vào giờ thứ chín”, tính từ lúc mặt trời mọc.

^ Công 10:33 Xem [Phụ lục A5](#).

^ Công 10:39 Hay “cây”.

^ Công 10:45 Hay “Những người trung tín”.

**11** Bấy giờ các sứ đồ và anh em ở Giu-đê nghe tin dân ngoại cũng đã chấp nhận lời Đức Chúa Trời. **2** Khi Phi-e-rơ lên Giê-ru-sa-lem, những người ủng hộ phép cắt bì chỉ trích\* ông rằng: **3** “Anh đã vào nhà của những người không cắt bì và ăn với họ”. **4** Phi-e-rơ bèn giải thích cặn kẽ sự việc cho họ:

**5** “Tôi đang cầu nguyện ở thành Gióp-ba thì nhận được khái tượng, thấy từ trời có vật gì như tấm vải lớn được túm ở bốn góc và hạ xuống, rồi nó đến ngay chỗ tôi. **6** Nhìn kỹ vào đó, tôi thấy các loài vật bốn chân trên mặt đất, dã thú, loài bò sát\* và chim trên trời. **7** Tôi cũng nghe có tiếng phán với tôi: ‘Phi-e-rơ, hãy đứng dậy làm thịt và ăn đi!’. **8** Nhưng tôi đáp: ‘Thưa Chúa, không được đâu, vì chưa hề có vật gì ô uế hoặc không tinh sạch vào miệng tôi’. **9** Tiếng từ trời lại phán lần thứ hai: ‘Những gì Đức Chúa Trời đã làm cho sạch, anh đừng gọi là ô uế nữa’. **10** Tiếng đó phát ra lần thứ ba thì mọi vật được kéo lại lên trời. **11** Cũng ngay lúc ấy, có ba người đứng trước căn nhà chúng tôi đang ở, họ được sai từ Sê-sa-rê đến gặp tôi. **12** Rồi thần khí bảo tôi đi với họ, đừng nghi ngại gì. Sáu anh này cũng đi với tôi, và chúng tôi vào nhà ông ấy.

**13** Ông ta kể cho chúng tôi rằng đã thấy thiên sứ đứng trong nhà mình và nói: ‘Hãy sai người đến thành Gióp-ba để mời một người tên Si-môn, còn gọi là Phi-e-rơ. **14** Người sẽ nói cho anh những điều mà nhờ đó anh và cả nhà anh có thể được cứu’. **15** Nhưng khi tôi bắt đầu nói thì thần khí thánh đổ trên họ, như đã đổ trên chúng ta lúc ban đầu. **16** Tôi bèn nhớ lại lời Chúa từng phán: ‘Giăng đã làm phép báp-têm bằng nước, nhưng anh em sẽ được báp-têm bằng thần khí thánh’. **17** Vậy, nếu Đức Chúa Trời cũng ban cho họ món quà như ngài đã ban cho chúng ta, là những người tin Chúa Giê-su Ki-tô, thì tôi là ai mà có thể ngăn cản\* Đức Chúa Trời?’.

**18** Khi nghe những lời đó, họ không phản đối nữa\* và tôn vinh Đức Chúa Trời mà rằng: “Vậy là Đức Chúa Trời cũng ban cho dân ngoại cơ hội ăn năn hầu nhận được sự sống”.

**19** Bảy giờ, những người bị tử nạn vì sự bắt bớ xảy ra sau cái chết của Ê-tiên đã đến tận Phê-ni-xi, đảo Síp và thành An-ti-ốt, nhưng họ chỉ giảng cho người Do Thái. **20** Tuy nhiên, trong số họ có một số người quê ở đảo Síp và Sy-ren đến An-ti-ốt và bắt đầu giảng cho những người nói tiếng Hy Lạp, công bố tin mừng về Chúa Giê-su. **21** Hơn nữa, tay của Đức Giê-hô-va\* ở cùng họ, nên có rất nhiều người tin và hướng theo Chúa.

**22** Hội thánh ở Giê-ru-sa-lem nghe tin ấy bèn phái Ba-na-ba đến tận An-ti-ốt. **23** Khi tới nơi và thấy lòng nhân từ bao la của Đức Chúa Trời, ông rất vui và khích lệ mọi người quyết tâm luôn theo Chúa, **24** vì ông là người tốt, tràn đầy thần khí thánh và đức tin. Cũng có thêm khá nhiều người tin Chúa.

**25** Thế là Ba-na-ba đến Tạt-sơ tìm kiếm Sau-lơ khắp nơi, **26** khi tìm được rồi thì dẫn về thành An-ti-ốt. Suốt một năm, họ nhóm lại với hội thánh và dạy dỗ rất nhiều người. Chính tại thành An-ti-ốt này mà lần đầu tiên các môn đồ được gọi là tín đồ đạo Đấng Ki-tô, theo sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời.

**27** Trong thời gian đó, có các nhà tiên tri từ Giê-ru-sa-lem xuống An-ti-ốt. **28** Một người trong số họ tên là A-ga-bô đứng lên, và nhờ thần khí, ông báo trước rằng sắp có một nạn đói lớn trên khắp đất; nạn đói này quả đã xảy ra vào thời hoàng đế Cơ-lo-đi-ô. **29** Vì thế, các môn đồ quyết định gửi quà cứu trợ cho anh em ở xứ Giu-đê, mỗi người tùy theo khả năng của mình, **30** và họ đã làm thế. Họ chuyển đến cho các trưởng lão ở đó qua tay Ba-na-ba và Sau-lơ.

^ Công 11:2 Hay “gây sự với”.

^ Công 11:6 Hay “loài vật bò trên đất”.

^ Công 11:17 Hay “cản đường”.

^ Công 11:18 Ds: “họ im lặng”.

^ Công 11:21 Xem Phụ lục A5.

**12** Trong thời gian đó, vua Hê-rôt bắt đầu ngược đãi một số người trong hội thánh. <sup>2</sup> Vua đã sai người dùng gươm giết Gia-cơ, anh\* của Giăng. <sup>3</sup> Khi thấy điều đó vừa lòng người Do Thái, vua cũng sai bắt Phi-e-rơ. (Bấy giờ là kỳ Lễ Bánh Không Men). <sup>4</sup> Vua giam ông vào tù, giao cho bốn toán lính thay phiên canh giữ, mỗi toán bốn người; vua định sẽ đưa ông ra\* trước dân chúng sau Lễ Vượt Qua. <sup>5</sup> Thế là Phi-e-rơ bị cầm tù, nhưng hội thánh khẩn thiết cầu nguyện Đức Chúa Trời cho ông.

<sup>6</sup> Vào đêm trước ngày Hê-rôt đưa ông ra, ông đang ngủ và bị xiềng bằng hai dây xích giữa hai người lính; cũng có lính canh gác trước cửa tù. <sup>7</sup> Bỗng có thiên sứ của Đức Giê-hô-va\* hiện ra, ánh sáng chiếu rọi trong phòng giam. Thiên sứ thúc vào sườn Phi-e-rơ và đánh thức ông: “Dậy mau!”. Dây xích liền rớt khỏi tay ông. <sup>8</sup> Thiên sứ bảo ông: “Hãy mặc áo và mang giày vào”. Ông làm theo. Sau cùng, thiên sứ nói với ông: “Hãy khoác áo ngoài vào và đi theo tôi”. <sup>9</sup> Rồi Phi-e-rơ đi ra theo thiên sứ, nhưng không biết những gì thiên sứ đang làm là thật. Quả vậy, ông nghĩ mình đang thấy Khải tượng. <sup>10</sup> Qua khỏi trạm gác thứ nhất và thứ nhì, họ đến cánh cổng sắt dẫn vào thành, và cổng tự động mở cho họ. Sau khi ra khỏi đó, họ cùng đi chung một quãng đường thì thiên sứ đột ngột rời khỏi ông. <sup>11</sup> Phi-e-rơ bèn nhận ra mọi việc và nói: “Bây giờ mình biết chắc Đức Giê-hô-va\* đã phái thiên sứ đến giải cứu mình khỏi tay Hê-rôt và mọi điều dân Do Thái mong xảy ra với mình”.

<sup>12</sup> Sau khi nhận ra điều đó, Phi-e-rơ đi đến nhà Ma-ri, mẹ của Giăng còn gọi là Mác. Có nhiều người đang nhóm lại và cầu nguyện ở đó. <sup>13</sup> Khi ông gõ cửa cổng, người tớ gái tên Rô-đa đi ra để xem là ai. <sup>14</sup> Nhận ra tiếng của Phi-e-rơ, cô mừng quá nên quên cả mở cổng mà chạy vào báo tin rằng Phi-e-rơ đang đứng ngoài cổng. <sup>15</sup> Họ nói: “Cô mất trí rồi”. Nhưng cô cứ quả quyết đó là sự thật, nên họ bảo: “Đó là thiên sứ của anh ấy”. <sup>16</sup> Còn Phi-e-rơ thì cứ đứng đó gõ cửa. Khi họ mở cửa thì thấy ông và vô cùng kinh ngạc.

**17** Nhưng ông đưa tay ra hiệu cho họ im lặng và kể rõ cách Đức Giê-hô-va\* đem ông ra khỏi tù, rồi ông nói: “Hãy báo những điều ấy cho Gia-cơ và các anh em”. Sau đó, ông lên đường đi đến một nơi khác.

**18** Đến sáng, quân lính nhón nháo không biết chuyện gì xảy ra với Phi-e-rơ. **19** Hê-rốt truyền lệnh truy tìm ông nhưng không tìm được. Vua bèn tra hỏi những người canh giữ và ra lệnh mang họ đi trừng phạt. Rồi Hê-rốt từ Giu-đê đi xuống Sê-sa-rê và ở đó một thời gian.

**20** Bây giờ, Hê-rốt đang rất giận dân Ty-rơ và Si-đôn. Thế nên, họ đồng lòng đến gặp vua, và sau khi thuyết phục được Ba-la-tơ, quan cai quản hoàng cung thì họ xin cầu hòa, vì nước họ được xức của vua cung cấp lương thực.

**21** Đến ngày đã định, Hê-rốt mặc vương bào, ngồi trên bục xét xử và bắt đầu phán truyền trước dân chúng. **22** Dân chúng đang nhóm lại tại đó bèn hô lên: “Tiếng của thần, chứ không phải tiếng người!”. **23** Ngay lúc ấy, thiên sứ của Đức Giê-hô-va\* hành hại vua vì vua không dành sự vinh hiển cho ngài, và vua bị giun sán đục mà chết.

**24** Lời Đức Giê-hô-va\* ngày càng lan rộng và có thêm nhiều người tin theo.

**25** Về phần Ba-na-ba và Sau-lơ, sau khi hoàn tất công việc cứu trợ ở Giê-ru-sa-lem, họ trở lại An-ti-ốt và dẫn theo Giăng, còn gọi là Mác.

^ Công 12:2 Tiếng Hy Lạp không cho biết rõ là anh hay em.

^ Công 12:4 Hay “đưa ông ra xét xử”.

^ Công 12:7 Xem Phụ lục A5.

^ Công 12:11 Xem Phụ lục A5.

^ Công 12:17 Xem Phụ lục A5.

^ Công 12:23 Xem Phụ lục A5.

^ Công 12:24 Xem Phụ lục A5.



**13** Bảy giờ, trong hội thánh tại An-ti-ốt có các nhà tiên tri và thầy dạy là: Ba-na-ba, Sy-mê-ôn gọi là Ni-giê, Lu-si-út người Sy-ren, Ma-na-hem bạn học của vua chư hầu Hê-rốt và Sau-lơ. <sup>2</sup> Khi họ đang phụng sự Đức Giê-hô-va\* và kiêng ăn, thần khí thánh phán: “Hãy biệt riêng Ba-na-ba và Sau-lơ cho ta. Ta đã chọn hai người ấy để làm một việc”. <sup>3</sup> Sau khi kiêng ăn và cầu nguyện, họ đặt tay trên Ba-na-ba và Sau-lơ rồi phái hai người đi.

<sup>4</sup> Thế là hai người đó, được phái bởi thần khí thánh, đi xuống Sê-lơ-xi, rồi lên thuyền đến đảo Síp. <sup>5</sup> Khi đến thành Sa-la-min, họ bắt đầu công bố lời Đức Chúa Trời trong các nhà hội của người Do Thái. Cũng có Giăng đi theo phụ giúp.

<sup>6</sup> Sau khi đi khắp đảo và đến tận Ba-phô, họ gặp một người Do Thái tên Ba-giê-su, là thuật sĩ và kẻ tiên tri giả. <sup>7</sup> Ông ta luôn kè cận với thống đốc\* Sê-giút Phau-lút, là một người thông minh. Thống đốc cho gọi Ba-na-ba và Sau-lơ đến, vì người rất muốn nghe về lời Đức Chúa Trời. <sup>8</sup> Nhưng thuật sĩ Ê-ly-ma (thật ra “Ê-ly-ma” có nghĩa là “thuật sĩ”) chống đối họ, cố ngăn cản thống đốc để người không tin đạo. <sup>9</sup> Rồi Sau-lơ, còn gọi là Phao-lô, được tràn đầy thần khí thánh, nhìn thẳng vào mặt ông ta <sup>10</sup> và nói: “Hỡi kẻ đầy dẫy sự lừa đảo và độc ác, ngươi là con của Ác Quỷ, là kẻ thù của mọi điều công chính, ngươi có ngưng làm cong vẹo các đường lối ngay thẳng của Đức Giê-hô-va\* hay không? <sup>11</sup> Nay, tay của Đức Giê-hô-va\* giáng trên ngươi, ngươi sẽ bị mù, không thấy ánh sáng một thời gian”. Ngay lập tức, ông thấy mắt mình mờ đi rồi tối đen, ông dò dẫm xung quanh tìm người dắt mình. <sup>12</sup> Khi thống đốc thấy chuyện đó thì tin Chúa, vì người rất kinh ngạc trước sự dạy dỗ của Đức Giê-hô-va.\*

<sup>13</sup> Phao-lô cùng các bạn đồng hành lên thuyền ở Ba-phô, vượt biển đến Bết-ga thuộc xứ Bam-phi-ly. Nhưng Giăng lìa họ mà trở về Giê-ru-sa-lem. <sup>14</sup> Tuy nhiên, họ đi tiếp từ Bết-ga đến An-ti-ốt thuộc xứ Bi-si-đi. Đến ngày Sa-bát, họ vào ngồi trong nhà hội. <sup>15</sup> Sau phần đọc Luật pháp và sách của



các nhà tiên tri trước công chúng, những người cai quản nhà hội sai người nói với họ: “Thưa các anh, nếu có lời gì để khích lệ dân chúng, xin hãy nói”.  
**16** Phao-lô bèn đứng dậy, giơ tay ra hiệu rồi nói:

“Hỡi người Y-sơ-ra-ên và những người kính sợ Đức Chúa Trời, hãy lắng nghe. **17** Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên đã chọn các tổ phụ chúng ta, ngài nâng họ lên trong thời gian họ sống tại xứ Ai Cập như những ngoại kiều và giơ cao cánh tay để mang họ ra khỏi đó. **18** Ngài đã chịu đựng họ khoảng 40 năm trong hoang mạc. **19** Sau khi diệt bảy nước trong xứ Ca-na-an, ngài giao đất của các dân đó cho họ làm phần thừa kế. **20** Mọi việc ấy xảy ra trong khoảng 450 năm.

Kể đó, ngài ban cho họ các quan xét cho đến thời nhà tiên tri Sa-mu-ên. **21** Nhưng sau đó họ đòi có một vua, và Đức Chúa Trời đã ban Sau-lơ, con của Kịch thuộc chi phái Bên-gia-min, để cai trị họ trong 40 năm. **22** Sau khi truất phế vua đó, ngài lập Đa-vít lên làm vua họ, người mà ngài làm chứng rằng: ‘Ta đã thấy Đa-vít, con trai Giê-sê, là người vừa lòng ta; người sẽ làm mọi điều ta muốn’. **23** Theo lời hứa của ngài, Đức Chúa Trời đã lấy từ dòng dõi của người một đáng cứu rỗi cho dân Y-sơ-ra-ên là Chúa Giê-su. **24** Trước khi đáng ấy đến, Giăng đã công khai rao giảng cho toàn thể dân Y-sơ-ra-ên về phép báp-têm biểu trưng cho sự ăn năn. **25** Nhưng khi sắp hoàn tất sứ mạng, Giăng thường nói: ‘Anh em cho rằng tôi là ai? Tôi không phải là đáng ấy. Nhưng này, có một đáng đến sau tôi, tôi không đáng cởi giày cho ngài’.

**26** Hỡi anh em, là con cháu thuộc dòng họ Áp-ra-ham cùng những người trong vòng anh em cũng kính sợ Đức Chúa Trời, thông điệp về sự cứu rỗi này đã được truyền cho chúng ta. **27** Vì cư dân thành Giê-ru-sa-lem và giới lãnh đạo của họ không nhận biết đáng ấy. Nhưng khi xét xử ngài, họ làm ứng nghiệm lời đã nói trong sách của các nhà tiên tri, là lời được đọc lớn tiếng vào mỗi ngày Sa-bát. **28** Cho dù không thấy ngài có tội gì đáng chết, họ vẫn đòi Phi-lát xử tử ngài. **29** Và khi đã làm ứng nghiệm mọi điều viết về ngài, họ đem ngài xuống khỏi cây cột\* và đặt trong mộ. **30** Nhưng Đức Chúa Trời làm cho ngài sống lại. **31** Trong nhiều ngày, ngài hiện ra với những

người đã theo ngài từ Ga-li-lê lên Giê-ru-sa-lem. Đó là những người hiện đang làm chứng về ngài cho dân chúng.

**32** Vì thế, chúng tôi công bố cho anh em tin mừng về lời hứa đã ban cho các tổ phụ. **33** Đức Chúa Trời đã thực hiện trọn vẹn lời hứa ấy cho chúng ta, là con cháu của họ, bằng cách làm Chúa Giê-su sống lại, như được viết trong bài Thi thiên thứ hai: ‘Con là con trai của ta; chính ta hôm nay đã trở thành cha của con’. **34** Về việc Đức Chúa Trời làm ngài sống lại và ngài không bao giờ trở lại thể mục nát, Đức Chúa Trời đã phán: ‘Ta sẽ tỏ cho các con tình yêu thương thành tín mà ta đã hứa với Đa-vít, là tình yêu thương đáng tin cậy’.\* **35** Trong một bài Thi thiên khác cũng có nói: ‘Ngài chẳng để người trung thành của ngài nếm trải sự mục nát’. **36** Về phần Đa-vít, người đã phụng sự Đức Chúa Trời\* trong đời mình rồi an giấc, được chôn với tổ phụ mình và phải nếm trải sự mục nát. **37** Còn đáng mà Đức Chúa Trời làm cho sống lại thì không phải nếm trải sự mục nát.

**38** Vậy, anh em hãy biết rằng sự tha thứ tội lỗi qua đấng ấy đang được công bố cho anh em, **39** và biết rằng mọi điều mà qua Luật pháp Môi-se anh em không thể được tuyên bố là vô tội thì qua ngài, hễ ai tin sẽ được tuyên bố là vô tội. **40** Vì thế, hãy cẩn thận, để điều sau đây trong sách của các nhà tiên tri không xảy đến cho anh em: **41** ‘Hỡi những kẻ hay khinh thường, hãy xem, hãy kinh ngạc và tiêu vong, vì ta đang làm một việc trong đời các ngươi, một việc mà dù có người kể lại chi tiết, các ngươi cũng không bao giờ tin’.

**42** Khi Phao-lô và Ba-na-ba đi ra, dân chúng nài nỉ hai người nói về những điều đó trong ngày Sa-bát kế tiếp. **43** Sau khi tan buổi nhóm tại nhà hội, nhiều người Do Thái và người cải đạo Do Thái đi theo Phao-lô và Ba-na-ba. Trong lúc nói chuyện với họ, hai người khuyến giục họ giữ mình trong sự nhân từ bao la của Đức Chúa Trời.

**44** Đến ngày Sa-bát kế tiếp, hầu như cả thành đều nhóm lại để nghe lời của Đức Giê-hô-va.\* **45** Người Do Thái thấy đoàn dân ấy thì ganh ghét và cãi trả nhằm phỉ báng lời giảng của Phao-lô. **46** Phao-lô và Ba-na-ba dạn dĩ nói với họ: “Lời Đức Chúa Trời phải được rao truyền cho anh em trước hết. Nhưng vì anh em bác bỏ lời ấy và chúng tỏ mình không xứng đáng với sự sống vĩnh

cửu, nên chúng tôi đến với dân ngoại. **47** Đức Giê-hô-va\* đã phán dặn chúng tôi qua những lời này: ‘Ta bổ nhiệm người làm ánh sáng của các nước để người trở thành ơn cứu rỗi cho đến tận cùng đất’”.

**48** Khi những người thuộc dân ngoại nghe lời ấy, họ vui mừng và tôn vinh lời của Đức Giê-hô-va;\* tất cả những ai có lòng ngay thẳng để hưởng sự sống vĩnh cửu đều tin Chúa. **49** Lời Đức Giê-hô-va\* cũng được truyền ra khắp vùng. **50** Nhưng người Do Thái kích động các phụ nữ có thể lực và kính sợ Đức Chúa Trời cũng như những người có chức quyền trong thành. Họ xúi giục người ta ngược đãi Phao-lô và Ba-na-ba rồi đuổi hai người ra khỏi địa phận của họ. **51** Thế là hai người giũ bụi nơi chân mình\* rồi đi đến Y-cô-ni. **52** Còn các môn đồ tiếp tục được tràn đầy sự vui mừng và thần khí thánh.

^ Công 13:2 Xem Phụ lục A5.

^ Công 13:7 Quan tổng đốc một tỉnh của La Mã. Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Công 13:10 Xem Phụ lục A5.

^ Công 13:11 Xem Phụ lục A5.

^ Công 13:12 Xem Phụ lục A5.

^ Công 13:29 Hay “cây”.

^ Công 13:34 Hay “trung tín”.

^ Công 13:36 Hay “phục vụ ý muốn Đức Chúa Trời”.

^ Công 13:44 Xem Phụ lục A5.

^ Công 13:47 Xem Phụ lục A5.

^ Công 13:48 Xem Phụ lục A5.

^ Công 13:49 Xem Phụ lục A5.

^ Công 13:51 Đây là hành động cho thấy một người đã hết trách nhiệm.

**14** Tại Y-cô-ni, Phao-lô và Ba-na-ba vào giảng trong nhà hội của người Do Thái, họ giảng hay đến nỗi rất đông người Do Thái và người Hy Lạp trở thành môn đồ. <sup>2</sup> Nhưng những người Do Thái không tin thì kích động người ngoại và khiến họ có ác cảm với hai sứ đồ. <sup>3</sup> Vì thế, hai người ở lại đó khá lâu và dạn dĩ giảng dạy nhờ quyền mà Đức Giê-hô-va\* ban. Ngài đã dùng họ làm các dấu lạ và việc kỳ diệu\* để xác nhận thông điệp mà họ rao giảng, là thông điệp nói lên lòng nhân từ bao la của ngài. <sup>4</sup> Tuy nhiên, dân chúng trong thành có sự chia rẽ, một số theo người Do Thái, còn số khác thì theo hai sứ đồ. <sup>5</sup> Khi người ngoại, người Do Thái cùng giới lãnh đạo của họ tìm cách đối xử thô bạo và ném đá các sứ đồ <sup>6</sup> thì hai người biết được và trốn đến các thành Li-cao-ni, Lít-tơ, Đẹt-bơ và vùng lân cận. <sup>7</sup> Họ tiếp tục công bố tin mừng tại đó.

<sup>8</sup> Bấy giờ ở Lít-tơ có một người bị tật hai bàn chân. Ông bị què bẩm sinh và chưa hề bước đi được. <sup>9</sup> Ông đang nghe Phao-lô giảng. Phao-lô chăm chú nhìn ông, thấy ông có đức tin để được chữa lành <sup>10</sup> nên nói lớn: “Hãy đứng lên”. Thế là ông đứng phắt dậy và bước đi. <sup>11</sup> Khi dân chúng thấy điều Phao-lô làm thì hô lớn bằng tiếng Li-cao-ni rằng: “Các thần đã mặc lấy hình người và xuống với chúng ta!”. <sup>12</sup> Rồi họ gọi Ba-na-ba là thần Dớt,\* còn Phao-lô là thần Héc-mê\* vì ông là diễn giả chính. <sup>13</sup> Ngay bên ngoài thành có đền thờ của thần Dớt, thầy tế lễ của thần ấy mang những con bò đực và vòng hoa đến cổng thành, muốn cùng dân chúng dâng vật tế lễ.

<sup>14</sup> Tuy nhiên, khi nghe chuyện đó, sứ đồ Ba-na-ba và Phao-lô xé áo mình, chạy vào giữa đám đông la lớn rằng: <sup>15</sup> “Hỡi anh em, sao lại làm vậy? Chúng tôi cũng là người phàm có những yếu đuối như anh em. Chúng tôi công bố tin mừng cho anh em, hầu anh em từ bỏ những điều hư không mà thờ phượng Đức Chúa Trời hằng sống, là đáng dựng nên trời, đất, biển và mọi vật trong đó. <sup>16</sup> Trong các đời trước đây, ngài để cho mọi dân đi theo đường lối của họ. <sup>17</sup> Dù vậy, ngài vẫn làm chứng về mình qua những việc tốt

lành, ban cho anh em mưa từ trời, mùa màng bội thu, thực phẩm dồi dào và khiến lòng anh em tràn đầy vui mừng”. <sup>18</sup> Dù nói thế nhưng khó khăn lắm Ba-na-ba và Phao-lô mới ngăn cản được đám đông dâng vật tế lễ cho mình.

<sup>19</sup> Tuy nhiên, những người Do Thái từ An-ti-ốt và Y-cô-ni đến thuyết phục đám đông, nên họ ném đá Phao-lô rồi kéo ông ra ngoài thành vì tưởng ông đã chết. <sup>20</sup> Nhưng lúc các môn đồ xúm lại quanh ông thì ông đứng dậy và đi vào thành. Hôm sau, ông cùng Ba-na-ba rời khỏi đó và đi đến Đet-bơ. <sup>21</sup> Sau khi công bố tin mừng cho thành ấy và giúp khá nhiều người trở thành môn đồ, hai người quay lại Lít-tơ, Y-cô-ni và An-ti-ốt. <sup>22</sup> Họ làm vững mạnh các môn đồ ở những nơi đó, khuyến giục mọi người giữ vững đức tin và nói: “Đề vào được Nước Đức Chúa Trời, chúng ta phải trải qua nhiều gian khổ”. <sup>23</sup> Hai người cũng bổ nhiệm các trưởng lão trong mỗi hội thánh, cầu nguyện và kiêng ăn rồi giao phó họ cho Đức Giê-hô-va,\* là đáng họ đã tin.

<sup>24</sup> Rồi hai người đi qua Bi-si-đi và đến Bam-phi-ly, <sup>25</sup> và sau khi công bố lời Đức Chúa Trời ở Bết-ga thì họ đi xuống Át-ta-li-a. <sup>26</sup> Từ đó, họ lên thuyền đi đến An-ti-ốt, là nơi họ từng được giao phó cho lòng nhân từ bao la của Đức Chúa Trời để thực hiện công việc mà nay họ đã hoàn tất.

<sup>27</sup> Sau khi đến nơi, Phao-lô và Ba-na-ba nhóm cả hội thánh lại, rồi kể cho mọi người nghe nhiều điều Đức Chúa Trời đã làm qua họ và việc ngài mở cho dân ngoại cánh cửa đến với đức tin. <sup>28</sup> Vậy, hai người ở lại với các môn đồ một thời gian khá lâu.

<sup>^</sup> Công 14:3 Xem Phụ lục A5.

<sup>^</sup> Công 14:3 Hay “điêm”.

<sup>^</sup> Công 14:12 Hay “Giu-bi-tê”.

<sup>^</sup> Công 14:12 Hay “Mẹc-cu-ri”.

<sup>^</sup> Công 14:23 Xem Phụ lục A5.

**15** Có một số người từ xứ Giu-đê xuống, và họ bắt đầu dạy các anh em rằng: “Nếu không cắt bì theo tục lệ của Môi-se thì anh em không thể được cứu”. <sup>2</sup> Vì thế nảy sinh sự bất đồng và tranh cãi dữ dội giữa Phao-lô và Ba-na-ba với những người đó. Các anh em bèn sắp xếp cho Phao-lô, Ba-na-ba cùng một số người lên Giê-ru-sa-lem gặp các sứ đồ và trưởng lão để trình bày vấn đề này.

<sup>3</sup> Sau khi được hội thánh tiễn một đoạn đường, họ đi tiếp qua Phê-ni-xi và Sa-ma-ri, tường thuật chi tiết về việc dân ngoại nhập đạo, khiến hết thảy anh em vui mừng khôn xiết. <sup>4</sup> Đến Giê-ru-sa-lem, họ được hội thánh, các sứ đồ và trưởng lão ân cần tiếp đón, rồi họ kể lại nhiều điều Đức Chúa Trời đã làm qua họ. <sup>5</sup> Nhưng một số người tin đạo, trước kia thuộc giáo phái Pha-ri-si, đứng lên nói: “Cần làm phép cắt bì cho người ngoại và bảo họ phải vâng giữ Luật pháp Môi-se”.

<sup>6</sup> Thế là các sứ đồ cùng trưởng lão họp lại để xem xét vấn đề này. <sup>7</sup> Sau khi bàn luận rất sôi nổi, Phi-e-rơ đứng lên nói: “Hỡi anh em, anh em biết rõ rằng từ lúc đầu, Đức Chúa Trời đã chọn tôi trong vòng anh em, hầu cho bởi miệng tôi mà dân ngoại được nghe tin mừng và tin theo. <sup>8</sup> Và Đức Chúa Trời, đáng biết rõ lòng loài người, đã chứng thực rằng ngài chấp nhận họ bằng cách ban thần khí thánh cho họ, như ngài đã ban cho chúng ta. <sup>9</sup> Ngài cũng chẳng hề phân biệt chúng ta với họ, nhưng làm lòng họ tinh sạch bởi đức tin. <sup>10</sup> Vậy sao nay anh em lại thử Đức Chúa Trời bằng cách đặt lên cổ các môn đồ ấy cái ách mà tổ phụ chúng ta và cả chúng ta cũng không mang nổi? <sup>11</sup> Trái lại, chúng ta tin mình sẽ được cứu nhờ lòng nhân từ bao la của Chúa Giê-su giống như những người ấy”.

<sup>12</sup> Nghe vậy, hết thảy đều im lặng, lắng nghe Ba-na-ba và Phao-lô thuật lại nhiều dấu lạ và việc kỳ diệu\* mà Đức Chúa Trời đã dùng họ để làm giữa dân ngoại. <sup>13</sup> Khi họ kể xong, Gia-cơ lên tiếng: “Hỡi anh em, hãy nghe tôi nói. <sup>14</sup> Sy-mê-ôn\* đã kể rõ lần đầu tiên Đức Chúa Trời đoái đến dân ngoại như



thể nào để lấy ra một dân cho danh ngài. **15** Điều này phù hợp với lời đã viết trong sách của các nhà tiên tri: **16** ‘Sau những việc ấy, ta sẽ trở lại và dựng lại lều\* đã sập của Đa-vít; ta sẽ xây lại những nơi hoang tàn và khôi phục nó, **17** để những người còn lại sốt sắng tìm kiếm Đức Giê-hô-va,\* cùng với người thuộc hết thảy các nước, là những người được gọi bằng danh ta. Đó là lời phán của Đức Giê-hô-va,\* đáng thực hiện những việc ấy, **18** là những việc ngài đã biết từ đời xưa’. **19** Vì thế, tôi quyết định\* không gây khó khăn cho dân ngoại tin Đức Chúa Trời, **20** nhưng viết thư bảo họ phải tránh những thứ bị ô uế bởi thần tượng, tránh gian dâm,\* phải kiêng những con vật chết ngạt\* và huyết. **21** Vì từ thời xưa, tại mỗi thành luôn có người giảng về Mô-i-se, và những lời ông viết được đọc lớn trong nhà hội vào mỗi ngày Sa-bát”.

**22** Kế đó, các sứ đồ, trưởng lão cùng cả hội thánh quyết định phái những người được chọn trong số họ để cùng Phao-lô và Ba-na-ba đi đến thành An-ti-ốt; họ phái Giu-đa, còn gọi là Ba-sa-ba, cùng Si-la, là những người dẫn đầu trong anh em. **23** Họ viết lá thư sau và gửi qua những người ấy:

“Các anh em sứ đồ và trưởng lão gửi đến anh em ở An-ti-ốt, Sy-ri và Si-li-si, là những người thuộc dân ngoại. Anh em thân mến! **24** Vì chúng tôi có nghe một số người ra đi từ giữa chúng tôi đã nói những lời gây hoang mang, cố hủy hoại niềm tin của anh em, dù chúng tôi không truyền chỉ thị nào cho họ, **25** nên chúng tôi nhất trí cử vài người nam đi cùng các anh yêu quý của chúng tôi là Ba-na-ba và Phao-lô để đến với anh em; **26** hai anh ấy đã liệu mình vì danh Chúa Giê-su Ki-tô chúng ta. **27** Vậy, chúng tôi phái Giu-đa và Si-la đến để họ nói cho anh em những điều viết trong thư. **28** Vì thần khí thánh và chúng tôi quyết định không gán gánh nặng nào khác cho anh em ngoài những điều cần thiết này: **29** Phải tránh những thứ đã dâng cho thần tượng, sự gian dâm,\* phải kiêng huyết và những con vật chết ngạt.\* Nếu cần thận tránh những điều ấy thì tốt cho anh em. Chúc anh em dồi dào sức khỏe!”.\*

**30** Những người ấy lên đường đi xuống An-ti-ốt, tập hợp cả nhóm môn đồ lại rồi trao thư cho họ. **31** Sau khi đọc thư, họ rất vui vì được khích lệ. **32** Còn Giu-đa và Si-la, vì cũng là những nhà tiên tri nên đã nói nhiều bài giảng để

khích lệ anh em và làm họ vững mạnh. <sup>33</sup> Hai người ở lại một thời gian, rồi anh em chúc họ bình an trở về với những người đã phái họ đến. <sup>34\*</sup> ———.

<sup>35</sup> Nhưng Phao-lô và Ba-na-ba ở lại An-ti-ốt để giảng dạy, cùng với nhiều người khác công bố tin mừng của lời Đức Giê-hô-va.\*

<sup>36</sup> Ít lâu sau, Phao-lô nói với Ba-na-ba: “Chúng ta hãy\* trở lại thăm những anh em trong mỗi thành mà chúng ta đã công bố lời Đức Giê-hô-va,\* để xem họ thế nào”. <sup>37</sup> Ba-na-ba nhất quyết dẫn theo Giăng, còn gọi là Mác. <sup>38</sup> Tuy nhiên, Phao-lô không muốn dẫn người theo vì người đã lìa bỏ họ tại xứ Bam-phi-ly, không đi cùng họ để thực thi công việc. <sup>39</sup> Thế là hai người cãi nhau dữ dội, đến nỗi tách nhau ra; Ba-na-ba dẫn theo Mác và lên thuyền đến đảo Síp. <sup>40</sup> Còn Phao-lô thì chọn Si-la rồi lên đường sau khi anh em giao phó ông cho lòng nhân từ bao la của Đức Giê-hô-va.\* <sup>41</sup> Ông đi qua Sy-ri và Si-li-si, làm cho các hội thánh được vững mạnh.

^ Công 15:12 Hay “điềm”.

^ Công 15:14 Tên của Si-môn (Phi-e-rơ) trong tiếng Hê-bơ-rơ.

^ Công 15:16 Hay “chòi; nhà”.

^ Công 15:17 Xem Phụ lục A5.

^ Công 15:17 Xem Phụ lục A5.

^ Công 15:19 Hay “có ý kiến là”.

^ Công 15:20 HL: *por-nei'a*. Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Công 15:20 Hay “những con vật bị giết mà không đổ huyết ra”.

^ Công 15:29 HL: *por-nei'a*. Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Công 15:29 Hay “những con vật bị giết mà không đổ huyết ra”.

^ Công 15:29 Hay “Chào tạm biệt”.

^ Công 15:34 Xem Phụ lục A3.

^ Công 15:35 Xem Phụ lục A5.

^ Công 15:36 Cũng có thể là “nhất định phải”.



^ Công 15:36 **Xem** Phụ lục A5.

^ Công 15:40 **Xem** Phụ lục A5.

**16** Phao-lô đến thành Đẹt-bơ và Lít-tơ. Ở đó có một môn đồ tên Ti-mô-thê, con trai của một phụ nữ Do Thái đã tin đạo, còn cha là người Hy Lạp. <sup>2</sup> Anh em ở Lít-tơ và Y-cô-ni đều nói tốt về anh. <sup>3</sup> Phao-lô tỏ ý muốn có Ti-mô-thê đi cùng, ông đem anh đi làm phép cắt bì vì có người Do Thái ở những nơi đó, bởi hết thầy đều biết cha Ti-mô-thê là người Hy Lạp. <sup>4</sup> Khi đi qua các thành, họ truyền cho anh em ở đó những chỉ thị của các sứ đồ và trưởng lão tại Giê-ru-sa-lem để mọi người tuân theo. <sup>5</sup> Vậy, các hội thánh tiếp tục vững mạnh về đức tin và số người tin đạo ngày càng gia tăng.

<sup>6</sup> Họ cũng đi qua Phy-gi-a và xứ Ga-la-ti, vì thần khí thánh cấm họ giảng lời Đức Chúa Trời ở tỉnh A-si-a. <sup>7</sup> Khi xuống tới My-si, họ cố gắng vào Bi-thi-ni-a, nhưng thần khí của Chúa Giê-su không cho phép. <sup>8</sup> Vì thế, họ đi ngang qua\* My-si và xuống Trô-ách. <sup>9</sup> Ban đêm, Phao-lô thấy Khải tượng: Có một người Ma-xê-đô-ni-a đứng đó nài xin ông: “Xin qua Ma-xê-đô-ni-a giúp chúng tôi”. <sup>10</sup> Ngay sau khi Phao-lô thấy Khải tượng đó, chúng tôi tìm cách đến Ma-xê-đô-ni-a, vì kết luận rằng Đức Chúa Trời sai chúng tôi công bố tin mừng cho họ.

<sup>11</sup> Từ Trô-ách, chúng tôi vượt biển và đi thẳng đến Sa-mô-tra-xơ, hôm sau đi tiếp đến Nê-a-bô-li, <sup>12</sup> rồi từ đó đi tới Phi-líp, thành phố chính của vùng Ma-xê-đô-ni-a và nằm dưới sự đô hộ của La Mã. Chúng tôi ở lại thành ấy vài ngày. <sup>13</sup> Vào ngày Sa-bát, chúng tôi ra ngoài cổng thành bên cạnh bờ sông, vì nghĩ ở đấy có một nơi cầu nguyện. Chúng tôi ngồi xuống, bắt đầu giảng cho những phụ nữ đang nhóm tại đó. <sup>14</sup> Có một phụ nữ tên Ly-đi, là người thờ phượng Đức Chúa Trời, lắng nghe chúng tôi. Bà buôn hàng vải tía, quê ở thành Thi-a-ti-rơ. Đức Giê-hô-va\* mở rộng lòng bà để bà chú tâm đến những điều Phao-lô giảng. <sup>15</sup> Khi bà và người nhà đã chịu phép báp-têm, bà nài ni: “Nếu các anh xem tôi là người trung tín với Đức Giê-hô-va,\* xin hãy đến ở lại nhà tôi”. Bà ép mời nên chúng tôi đến.

**16** Một ngày nọ, chúng tôi đang đi đến nơi cầu nguyện thì gặp một người tớ gái bị quỷ bói toán ám. Cô ta làm lợi rất nhiều cho các chủ của mình nhờ việc bói toán. **17** Cô cứ đi theo Phao-lô và chúng tôi mà kêu lên rằng: “Những ông này là đầy tớ của Đức Chúa Trời Tối Cao, họ đang rao truyền cho các người con đường cứu rỗi”. **18** Cô cứ làm thế trong nhiều ngày. Cuối cùng, Phao-lô bực mình quay lại phán với tà thần ấy: “Nhân danh Chúa Giê-su Ki-tô, ta ra lệnh cho ngươi ra khỏi cô ta”. Chính giờ đó, tà thần lìa khỏi cô.

**19** Các chủ của cô thấy mình bị mất nguồn lợi thì bắt Phao-lô và Si-la, kéo đến chợ nộp cho nhà cầm quyền. **20** Họ giải hai người đến các quan tư pháp và nói: “Mấy ông này gây rối loạn trong thành chúng ta. Họ là người Do Thái, **21** truyền bá những phong tục mà chúng ta không được phép tiếp nhận hay làm theo, vì chúng ta là người La Mã”. **22** Dân chúng nổi lên chống lại Phao-lô và Si-la; các quan tư pháp truyền lệnh xé áo hai người rồi phạt trọng. **23** Sau khi đánh nhiều đòn, họ tống hai người vào tù, truyền cho viên cai tù canh giữ cẩn thận. **24** Vì được lệnh đó, viên cai tù giam hai người vào phòng sâu nhất và cùm chân lại.

**25** Khoảng nửa đêm, Phao-lô và Si-la cầu nguyện, hát ngợi khen Đức Chúa Trời; các tù nhân khác đều nghe. **26** Thành linh có cơn động đất rất lớn khiến nền nhà tù rung chuyển. Ngay lúc đó, tất cả các cửa tù mở toang, xiềng xích bung ra hết. **27** Viên cai tù thức giấc, thấy các cửa tù đều mở thì rút gươm toan tự sát, vì tưởng tù nhân đã trốn hết. **28** Nhưng Phao-lô kêu lớn: “Chớ hại mình, vì chúng tôi đều còn cả đây!”. **29** Viên cai tù bèn sai người lấy đèn rồi chạy vào, run sợ sấp mình trước mặt Phao-lô và Si-la. **30** Ông đưa hai người ra ngoài và hỏi: “Thưa các ông, tôi phải làm gì để được cứu?”. **31** Hai người trả lời: “Hãy tin Chúa Giê-su thì anh và cả nhà anh sẽ được cứu”. **32** Rồi họ giảng lời Đức Giê-hô-va\* cho ông và mọi người trong nhà ông. **33** Cũng vào giờ đó trong đêm, ông dẫn hai người đi rửa các vết thương. Rồi ông cùng cả nhà liền chịu phép báp-têm. **34** Ông đưa họ về nhà và dọn bữa cho họ. Ông và người nhà rất vui mừng, vì nay ông đã tin Đức Chúa Trời.

**35** Đến sáng, các quan tư pháp sai cận vệ đi truyền lệnh: “Hãy thả mấy người đó ra”. **36** Viên cai tù nói lại với Phao-lô: “Các quan tư pháp đã sai người đến bảo thả hai anh. Vậy, bây giờ hai anh hãy ra và đi bình an”.

**37** Nhưng Phao-lô đáp: “Chúng tôi là công dân La Mã mà họ lại công khai đánh chúng tôi rồi tống vào tù, dù chưa kết tội.\* Bây giờ họ lại lên đuổi chúng tôi sao? Không được! Chính họ phải đến đây đưa chúng tôi ra”.

**38** Cận vệ trình lại những lời ấy cho các quan tư pháp. Họ rất sợ khi nghe nói hai người là công dân La Mã. **39** Thế là các quan tư pháp đến năn nỉ Phao-lô và Si-la, đưa hai người ra rồi yêu cầu họ rời khỏi thành. **40** Nhưng họ ra khỏi tù và đến nhà Ly-đi; khi gặp các anh em, họ khích lệ mọi người rồi lên đường.

^ Công 16:8 Hay “xuyên qua”.

^ Công 16:14 Xem Phụ lục A5.

^ Công 16:15 Xem Phụ lục A5.

^ Công 16:32 Xem Phụ lục A5.

^ Công 16:37 Hay “chưa xét xử”.

**17** Bấy giờ, họ đi qua Am-phi-bô-lít và A-pô-lô-ni-a rồi đến Tê-sa-lô-ni-ca. Ở đó có một nhà hội của người Do Thái. **2** Theo thói quen, Phao-lô vào đó gặp họ, và trong ba ngày Sa-bát, ông lý luận với họ dựa trên Kinh Thánh, **3** giải thích và đưa ra bằng chứng cho thấy Đấng Ki-tô phải chịu khổ và sống lại. Ông nói: “Đấng Ki-tô ấy chính là Chúa Giê-su mà tôi đang rao truyền cho anh em”. **4** Kết quả là một số người tin theo, đến kết hợp với Phao-lô và Si-la, cũng có rất đông người Hy Lạp vốn đã thờ phượng Đức Chúa Trời và không ít phụ nữ có thể lực nữa.

**5** Nhưng người Do Thái sinh lòng ganh ghét, tập hợp bọn côn đồ, là những kẻ ăn không ngồi rồi ở chợ, rồi họp thành một đám đông và bắt đầu gây náo loạn trong thành. Họ xông vào nhà của Gia-sôn, tìm bắt Phao-lô và Si-la để đem đến trước mặt đám đông. **6** Khi không tìm được hai người, họ lôi Gia-sôn cùng một số anh em đến nhà cầm quyền trong thành và la lên: “Những tên làm đảo lộn\* cả thế giới giờ cũng đang ở đây, **7** và Gia-sôn đã tiếp đãi chúng trong nhà mình. Cả bọn chúng đều chống lại sắc lệnh của Sê-sa vì nói rằng có một vua khác là Giê-su”. **8** Nghe những lời ấy, đoàn dân và nhà cầm quyền trong thành đều hoảng hốt. **9** Sau khi các nhà cầm quyền lấy đủ tiền bảo lãnh của Gia-sôn và những người kia thì thả họ ra.

**10** Ngay đêm đó, anh em chuyển Phao-lô và Si-la đến thành Bê-rê. Tới nơi, hai người vào nhà hội của người Do Thái. **11** Những người ở thành Bê-rê có tinh thần cởi mở hơn người ở thành Tê-sa-lô-ni-ca, vì họ hào hứng tiếp nhận lời Đức Chúa Trời, cẩn thận tra xem Kinh Thánh hằng ngày để biết những điều mình nghe có đúng không. **12** Vì thế, nhiều người trong số họ tin đạo, khá nhiều phụ nữ và đàn ông Hy Lạp có danh tiếng cũng tin đạo.

**13** Nhưng khi người Do Thái ở Tê-sa-lô-ni-ca hay rằng Phao-lô cũng rao truyền lời Đức Chúa Trời ở Bê-rê, họ đến kích động và gây xôn xao trong dân chúng. **14** Anh em liền chuyển Phao-lô xuống vùng biển, còn Si-la và Ti-mô-thê thì ở lại. **15** Tuy nhiên, những người dẫn đường cho Phao-lô đã đưa

ông đến tận A-thên. Rồi họ trở về, mang theo chỉ thị là Si-la và Ti-mô-thê phải đến với Phao-lô càng nhanh càng tốt.

**16** Trong khi ở A-thên đợi hai người đó, Phao-lô khó chịu khi thấy trong thành đầy đầy tượng thần. **17** Vậy, ông vào nhà hội lý luận với người Do Thái và những người khác thờ phượng Đức Chúa Trời, hằng ngày ông cũng làm thế với những người mình gặp ở chợ. **18** Nhưng có một số triết gia thuộc phái Khoái lạc và phái Khắc kỷ bắt đầu tranh luận với ông. Người thì nói: “Gã ba hoa này muốn nói gì đây?”. Kẻ bảo rằng: “Hình như ông ta rao truyền về các thần ngoại”. Họ nói thế vì Phao-lô rao truyền tin mừng về Chúa Giê-su và sự sống lại. **19** Họ đưa ông đến A-rê-ô-ba và hỏi: “Ông có thể cho chúng tôi biết thêm về đạo mới mà ông giảng không? **20** Ông nói những điều lạ tai nên chúng tôi muốn biết những điều ấy có nghĩa gì”. **21** Thật vậy, hết thầy người A-thên và người ngoại quốc ở đó\* chỉ dành thì giờ rảnh rỗi để bàn tán hoặc nghe những điều mới lạ. **22** Bây giờ, Phao-lô đứng giữa A-rê-ô-ba và nói:

“Hỡi dân thành A-thên, trong mọi phương diện, tôi thấy quý vị dường như có lòng thành kính với thần thánh\* hơn các dân khác. **23** Chẳng hạn, khi đi trên đường và quan sát những gì quý vị tôn sùng,\* tôi thấy có một bàn thờ khắc hàng chữ: ‘Thờ Chúa Không Biết’. Vậy, đáng quý vị thờ mà không biết, chính là đáng tôi đang giảng cho quý vị. **24** Đức Chúa Trời là đáng đã tạo dựng vũ trụ và mọi vật trong đó, ngài là Chúa của trời đất, không ở trong đền thờ do tay con người làm nên. **25** Ngài cũng không cần bàn tay con người phục vụ, như thể ngài cần điều gì, vì chính ngài ban cho mọi người sự sống, hơi thở và mọi thứ. **26** Từ một người, ngài làm nên muôn dân để họ sống trên khắp mặt đất; ngài ấn định các thời kỳ và đặt ranh giới nơi loài người ở, **27** để họ tìm kiếm Đức Chúa Trời, mò mẫm và thật sự tìm được ngài, dù ngài không ở xa mỗi người trong chúng ta. **28** Bởi nhờ ngài mà chúng ta có sự sống, hoạt động và tồn tại. Ngay cả một số thi sĩ của quý vị đã nói: ‘Vì chúng ta cũng là con cái ngài’.

**29** Bởi vậy, vì là con cái Đức Chúa Trời, chúng ta chớ nên nghĩ ngài giống như vàng, bạc, đá, hay vật được tạc nên bởi nghệ thuật và cách thiết kế của

con người. <sup>30</sup> Đúng là Đức Chúa Trời đã bỏ qua những thời người ta thiếu hiểu biết như thế, nhưng nay ngài tuyên bố cho mọi người ở khắp nơi phải ăn năn. <sup>31</sup> Vì ngài đã định một ngày để phán xét thế gian một cách công chính bởi người mà ngài đã bổ nhiệm. Ngài bảo đảm điều này với mọi người qua việc làm cho người ấy sống lại”.

<sup>32</sup> Khi nghe nói về người chết sống lại, một số người bắt đầu nhạo báng, những người khác thì nói: “Để lần khác chúng tôi sẽ nghe ông nói về chuyện này”. <sup>33</sup> Vì vậy, Phao-lô rời khỏi đó, <sup>34</sup> nhưng có một số người theo ông và tin Chúa. Trong đó có Đi-ô-nê-xi, là quan tòa của tòa án A-rê-ô-ba, cùng một phụ nữ tên Đa-ma-ri và những người khác.

^ Công 17:6 Hay “gây rối loạn”.

^ Công 17:21 Hay “đến đó tham quan”.

^ Công 17:22 Hay “dường như sùng đạo”.

^ Công 17:23 Hay “thờ phượng”.

**18** Sau đó, Phao-lô rời A-thên đi đến Cô-rinh-tô. <sup>2</sup> Ông gặp một người Do Thái tên là A-qui-la, quê ở Bon-tu, cùng vợ là Bê-rít-sin. Họ vừa đến từ Ý, vì hoàng đế Cơ-lo-đi-ô đã truyền lệnh cho tất cả người Do Thái phải rời khỏi Rô-ma. Ông đến thăm hai người. <sup>3</sup> Vì cùng nghề may lều nên ông ở lại nhà họ và làm việc chung. <sup>4</sup> Mỗi ngày Sa-bát, ông vào giảng\* trong nhà hội, thuyết phục người Do Thái cũng như người Hy Lạp.

<sup>5</sup> Khi Si-la và Ti-mô-thê từ Ma-xê-đô-ni-a xuống, Phao-lô bắt đầu dồn mọi nỗ lực vào việc giảng lời Đức Chúa Trời, làm chứng với người Do Thái rằng Chúa Giê-su là Đấng Ki-tô. <sup>6</sup> Nhưng họ cứ chống đối và buông lời xúc phạm nên ông giữ áo mình rồi nói: “Các người tự chịu trách nhiệm về cái chết của mình.\* Tôi vô tội. Từ nay, tôi sẽ đến với dân ngoại”. <sup>7</sup> Phao-lô đi khỏi đó\* và đến nhà Ti-ti-u Giúc-tu, một người thờ phượng Đức Chúa Trời và nhà ông nằm bên cạnh nhà hội. <sup>8</sup> Cơ-rít-bơ, là viên cai quản nhà hội, cùng cả nhà ông đều tin Chúa. Nhiều người Cô-rinh-tô đã nghe giảng cũng tin và chịu phép báp-têm. <sup>9</sup> Chúa cũng nói với Phao-lô trong một khái tượng vào ban đêm: “Đừng sợ, hãy tiếp tục giảng, chớ im lặng, <sup>10</sup> vì tôi ở cùng anh, và sẽ không ai hành hung anh; vì tôi có nhiều người trong thành này”. <sup>11</sup> Thế nên ông ở lại đó một năm rưỡi, dạy lời Đức Chúa Trời cho họ.

<sup>12</sup> Lúc Ga-li-ô làm thống đốc\* của A-chai, người Do Thái hiệp lại tấn công Phao-lô. Họ giải ông đến bục xét xử <sup>13</sup> và nói: “Ông này dụ dỗ người ta thờ phượng Đức Chúa Trời theo cách trái với luật pháp”. <sup>14</sup> Phao-lô định nói thì Ga-li-ô bảo người Do Thái: “Hỡi người Do Thái, nếu người này làm gì sai trái hoặc phạm tội trọng thì còn hợp lý để ta kiên nhẫn nghe các người. <sup>15</sup> Nhưng nếu đó là vấn đề tranh cãi về lời nói, danh xưng và luật pháp của các người, các người phải tự giải quyết. Ta không muốn xét xử những điều đó”. <sup>16</sup> Rồi ông đuổi họ ra khỏi chỗ bục xét xử. <sup>17</sup> Họ bèn bắt Sốt-then, viên cai quản nhà hội, và đánh ông ngay trước bục xét xử. Nhưng Ga-li-ô chẳng can dự vào những chuyện đó.



**18** Sau khi ở lại thêm một thời gian, Phao-lô từ giã anh em và lên thuyền đi đến Sy-ri, có Bê-rít-sin và A-qui-la đi cùng. Tại Sen-co-rê, Phao-lô cắt tóc ngắn vì đã có một lời thề. **19** Khi họ đến Ê-phê-sô, những người kia ở lại thành này, còn Phao-lô thì vào nhà hội lý luận với người Do Thái. **20** Họ xin ông ở lại lâu hơn nhưng ông từ chối. **21** Ông từ giã họ và nói: “Tôi sẽ trở lại với anh em nếu Đức Giê-hô-va\* muốn”. Phao-lô lên thuyền rời Ê-phê-sô **22** và xuống Sê-sa-rê. Ông đi lên\* chào hội thánh, rồi xuống An-ti-ốt.

**23** Phao-lô ở đó ít lâu, rồi ông đi từ nơi này đến nơi khác trong khắp xứ Ga-la-ti và Phy-gi-a, làm cho hết thảy môn đồ được vững mạnh.

**24** Có một người Do Thái tên A-bô-lô, quê ở A-léc-xan-ri-a, đến Ê-phê-sô; ông có tài hùng biện và thông thạo Kinh Thánh. **25** Ông đã được dạy đường lối của Đức Giê-hô-va.\* Đầy nhiệt tâm nhờ thần khí, ông giảng dạy chính xác về Chúa Giê-su, nhưng chỉ biết về phép báp-têm của Giăng. **26** A-bô-lô bắt đầu giảng trong nhà hội một cách dạn dĩ. Bê-rít-sin và A-qui-la nghe ông giảng thì dẫn đi với mình, giải thích cho ông chính xác hơn về đường lối của Đức Chúa Trời. **27** Ông muốn đi qua A-chai nên anh em viết thư cho các môn đồ ở đó, khuyên họ tiếp đãi ông tử tế. Khi đến nơi, ông giúp đỡ rất nhiều cho những người đã tin đạo nhờ lòng nhân từ bao la của Đức Chúa Trời; **28** vì ông chứng minh một cách hùng hồn trước công chúng rằng người Do Thái đã sai, ông dùng Kinh Thánh chứng tỏ Chúa Giê-su là Đấng Ki-tô.

^ Công 18:4 Hay “ông lý luận với người ta”.

^ Công 18:6 Ds: “Hãy để máu của các người đổ trên đầu các người”.

^ Công 18:7 Tức là nhà hội.

^ Công 18:12 Quan tổng đốc một tỉnh của La Mã. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Công 18:21 Xem [Phụ lục A5](#).

^ Công 18:22 Có lẽ là đi lên Giê-ru-sa-lem.

^ Công 18:25 Xem [Phụ lục A5](#).



**19** Trong lúc A-bô-lô ở Cô-rinh-tô, Phao-lô đi sâu vào đất liền và xuống Ê-phê-sô. Tại đó, ông gặp một số môn đồ <sup>2</sup> và hỏi họ: “Khi trở thành môn đồ, anh em có nhận thần khí thánh không?”. Họ trả lời: “Chúng tôi chưa hề nghe nói có thần khí thánh”. <sup>3</sup> Ông lại hỏi: “Vậy anh em đã chịu phép báp-têm nào?”. Họ đáp: “Phép báp-têm của Giăng”. <sup>4</sup> Phao-lô nói: “Giăng làm phép báp-têm biểu trưng cho sự ăn năn, bảo dân chúng tin nơi đấng đến sau ông là Chúa Giê-su”. <sup>5</sup> Nghe vậy, họ đều chịu phép báp-têm nhân danh Chúa Giê-su. <sup>6</sup> Phao-lô đặt tay trên họ thì họ nhận được thần khí thánh, rồi họ bắt đầu nói các thứ tiếng nước ngoài và nói tiên tri. <sup>7</sup> Tổng cộng có khoảng 12 người nam.

<sup>8</sup> Phao-lô vào nhà hội, dạy dỗ giảng dạy trong ba tháng, thuyết giảng và lý luận một cách thuyết phục về Nước Đức Chúa Trời. <sup>9</sup> Nhưng khi một số người ngoan cố không chịu tin và phỉ báng Đường Lối Chúa trước mặt đoàn dân, Phao-lô lià khỏi họ và tách các môn đồ riêng ra, hằng ngày thuyết giảng tại giảng đường trong trường Ti-ra-nu. <sup>10</sup> Việc đó tiếp diễn trong hai năm nên mọi người sống trong tỉnh A-si-a đều được nghe lời Chúa, cả người Do Thái lẫn người Hy Lạp.

<sup>11</sup> Đức Chúa Trời tiếp tục thực hiện những việc hết sức phi thường qua tay Phao-lô, <sup>12</sup> đến nỗi người ta lấy khăn và tạp dề đã chạm vào ông mà đưa cho người bệnh thì họ được lành, và ác thần cũng ra khỏi. <sup>13</sup> Có một số người Do Thái đi khắp nơi đuổi quỷ, họ cũng thử dùng danh Chúa Giê-su nói với những người bị ác thần ám: “Nhân danh Chúa Giê-su mà ông Phao-lô giảng, ta ra lệnh cho ngươi phải ra ngay”. <sup>14</sup> Có bảy con trai của Sê-va, một trưởng tế người Do Thái, đã làm như vậy. <sup>15</sup> Nhưng ác thần trả lời: “Ta biết Giê-su và cũng quen Phao-lô, còn các ngươi là ai?”. <sup>16</sup> Rồi người bị ác thần ám xông vào họ, đánh bại từng người, khiến họ bỏ chạy khỏi nhà đó, mình mảy trần trụi và bị thương tích. <sup>17</sup> Chuyện này đồn đến tai mọi người, cả người Do Thái lẫn người Hy Lạp sống ở Ê-phê-sô. Ai nấy đều sợ hãi, và danh Chúa Giê-su được người ta ca tụng. <sup>18</sup> Trong số những người tin Chúa, nhiều

người đến công khai thú tội và kể ra các việc mình làm. <sup>19</sup> Có khá đông người từng thực hành phép thuật đã đem sách vở của mình đến đốt trước mặt mọi người. Người ta tính giá trị của số sách đó là 50.000 miếng bạc. <sup>20</sup> Vậy, lời Đức Giê-hô-va\* ngày càng phát triển và thắng lợi.

<sup>21</sup> Sau những chuyện đó, Phao-lô quyết định rằng khi đã qua Ma-xê-đô-ni-a và A-chai thì sẽ đi Giê-ru-sa-lem. Ông nói: “Sau khi đến Giê-ru-sa-lem, tôi cũng phải đi Rô-ma”. <sup>22</sup> Vậy, ông phái hai người phục vụ mình là Ti-mô-thê và Ê-rát-tu đến Ma-xê-đô-ni-a, còn ông nán lại tỉnh A-si-a một thời gian.

<sup>23</sup> Bấy giờ nổi lên một cuộc náo loạn lớn liên quan đến Đường Lỗi Chúa. <sup>24</sup> Có một thợ bạc tên Đê-mê-tri-ơ chuyên làm miếu bạc của thần Ác-tê-mi, và là người mang lại nguồn lợi lớn cho các thợ thủ công. <sup>25</sup> Ông tập hợp họ và những thợ khác cùng nghề rồi nói: “Các anh biết rõ là nhờ nghề này mà chúng ta phát đạt. <sup>26</sup> Nay các anh đã thấy và nghe, không chỉ tại Ê-phê-sô mà gần như khắp tỉnh A-si-a, tên Phao-lô đó đã thuyết phục rất nhiều người và hướng họ theo một quan điểm khác, hấn nói rằng các thần do tay con người làm nên thật ra không phải là thần. <sup>27</sup> Ngoài ra, có nguy cơ là không những nghề của chúng ta bị chê bai mà đền thờ của nữ thần Ác-tê-mi vĩ đại cũng sẽ bị khinh thường. Sự oai nghi của nữ thần, được toàn tỉnh A-si-a và thế giới tôn thờ, cũng sẽ tiêu tan”. <sup>28</sup> Nghe thế, họ rất giận dữ và hô lên: “Vĩ đại thay thần Ác-tê-mi của người Ê-phê-sô!”.

<sup>29</sup> Cả thành đều hỗn loạn, họ kéo nhau vào nhà hát, lôi theo Gai-út và A-ri-ta-cơ là hai người Ma-xê-đô-ni-a, bạn đồng hành của Phao-lô. <sup>30</sup> Còn Phao-lô thì muốn vào gặp dân chúng, nhưng các môn đồ không cho. <sup>31</sup> Ngay cả vài người trong ban tổ chức lễ hội và các cuộc thi đấu, là những người có thiện cảm với ông, cũng gửi lời nhắn năn nỉ ông đừng mạo hiểm vào nhà hát. <sup>32</sup> Trong lúc ấy, người la lên thế này, kẻ la lên thế khác; đám đông rất hỗn loạn và đa số không biết tại sao mình tụ tập lại. <sup>33</sup> Họ đem A-léc-xan-đơ ra khỏi đám đông, người Do Thái đẩy ông lên phía trước. A-léc-xan-đơ đưa tay ra hiệu muốn biện hộ với dân chúng. <sup>34</sup> Nhưng khi nhận ra ông là người Do Thái, họ đồng thanh hô lớn trong khoảng hai giờ: “Vĩ đại thay thần Ác-tê-mi của người Ê-phê-sô!”.

**35** Cuối cùng, viên thị trưởng bảo đoàn dân im lặng và nói: “Hỡi người Ê-phê-sô, có ai trong loài người lại không biết Ê-phê-sô là thành coi giữ đền của thần Ác-tê-mi vĩ đại và tượng thần từ trời rơi xuống? **36** Không ai có thể chối cãi điều đó, vì vậy các ngươi nên giữ bình tĩnh và đừng hành động hấp tấp. **37** Những người các ngươi mang đến đây không phải là kẻ trộm cướp đền thờ cũng chẳng phải kẻ báng bổ nữ thần chúng ta. **38** Nếu Đê-mê-tri-ơ và những thợ thủ công đi với ông ta có cơ kiện cáo ai thì đã có các phiên tòa và các thống đốc;\* hãy để họ kiện nhau. **39** Còn nếu các ngươi muốn gì khác thì phải quyết định tại phiên họp hợp pháp của dân chúng. **40** Chúng ta có nguy cơ bị buộc tội nổi loạn vì sự việc hôm nay, bởi chúng ta không có cơ nào để bào chữa cho việc tụ tập mất trật tự như thế này”. **41** Nói xong, ông giải tán đám đông.

<sup>^</sup> Công 19:20 Xem Phụ lục A5.

<sup>^</sup> Công 19:38 Thống đốc là quan tổng đốc một tỉnh của La Mã. Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

**20** Khi cuộc náo loạn đã lắng xuống, Phao-lô mời các môn đồ đến, ông khích lệ và từ giã họ rồi lên đường đi Ma-xê-đô-ni-a. <sup>2</sup> Sau khi đi qua một số nơi trong vùng đó và nói nhiều lời khích lệ anh em, Phao-lô đến Hy Lạp. <sup>3</sup> Ông ở lại đó ba tháng, nhưng khi sắp lên thuyền đi Sy-ri, ông biết người Do Thái âm mưu hại mình nên quyết định trở về qua lối Ma-xê-đô-ni-a. <sup>4</sup> Cùng đi với ông có Sô-ba-tê, con trai Bi-ru người Bê-rê; A-ri-ta-cơ và Sê-cun-đu người Tê-sa-lô-ni-ca; Gai-út người Đet-bơ; Ti-mô-thê; và đến từ tỉnh A-si-a thì có Ti-chi-cơ và Trô-phin. <sup>5</sup> Những người ấy đi trước và đợi chúng tôi ở Trô-ách. <sup>6</sup> Còn chúng tôi, sau kỳ Lễ Bánh Không Men thì lên thuyền rời Phi-líp, và năm ngày sau gặp họ tại Trô-ách; chúng tôi ở lại đó bảy ngày.

<sup>7</sup> Vào ngày đầu tuần, khi chúng tôi nhóm lại dùng bữa, Phao-lô giảng cho mọi người vì hôm sau ông sẽ lên đường; và bài giảng của ông kéo dài đến nửa đêm. <sup>8</sup> Trong căn phòng trên lầu mà chúng tôi đang nhóm có khá nhiều đèn. <sup>9</sup> Một thanh niên ngồi nơi cửa sổ, tên là O-ty-cơ, ngủ say trong lúc Phao-lô giảng, và do ngủ quá say nên ngã từ tầng ba xuống, khi đỡ dậy thì anh đã chết. <sup>10</sup> Phao-lô xuống lầu, nằm sấp trên người anh, ôm anh và nói với mọi người: “Đừng náo động nữa, anh ấy sống rồi”. <sup>11</sup> Ông trở lên lầu và bắt đầu bẻ bánh ăn. Ông nói chuyện khá lâu cho đến tảng sáng rồi lên đường. <sup>12</sup> Họ dẫn chàng trai đó về và cảm thấy được an ủi rất nhiều vì anh đã sống lại.

<sup>13</sup> Bảy giờ chúng tôi lên thuyền đi A-sốt trước và sẽ đón Phao-lô như ông dặn bảo, vì ông muốn đi bộ tới đó. <sup>14</sup> Khi đến A-sốt thì ông gặp chúng tôi, rồi lên thuyền cùng chúng tôi đi đến Mi-ti-len. <sup>15</sup> Hôm sau, chúng tôi rời nơi đó và rồi dừng ở ngoài khơi đảo Chi-ô, ngày kế tiếp thì ghé Sa-môt, hôm sau nữa chúng tôi đến Mi-lê. <sup>16</sup> Phao-lô quyết định không ghé Ê-phê-sô để khỏi mất thì giờ dừng lại ở tỉnh A-si-a, vì ông vội về Giê-ru-sa-lem cho kịp ngày Lễ Ngũ Tuần, nếu có thể được.

**17** Tại Mi-lê, Phao-lô cho mời các trưởng lão ở hội thánh Ê-phê-sô đến.

**18** Khi họ tới, ông nói: “Anh em biết rõ từ ngày đầu tiên tôi đặt chân đến tỉnh A-si-a, tôi ăn ở như thế nào giữa anh em, **19** ấy là hầu việc Chúa với tất cả lòng khiêm nhường\* và nước mắt, chịu nhiều thử thách vì bị người Do Thái âm mưu hãm hại. **20** Tôi không ngần ngại nói cho anh em bất cứ điều gì ích lợi,\* cũng chẳng ngần ngại dạy dỗ anh em trước công chúng và từ nhà này sang nhà kia. **21** Tôi làm chứng cặn kẽ cho người Do Thái lẫn người Hy Lạp rằng họ phải ăn năn mà quay lại với Đức Chúa Trời và có đức tin nơi Chúa Giê-su chúng ta. **22** Và này, do thần khí thúc giục\* nên tôi sẽ đến Giê-ru-sa-lem, dù không biết chuyện gì sẽ xảy đến với mình tại đó, **23** chỉ biết là tại mỗi thành, thần khí thánh đều cảnh báo rằng lao tù và hoạn nạn đang chờ tôi. **24** Dù vậy, tôi không xem trọng mạng sống mình,\* miễn sao chạy xong cuộc đua và hoàn thành thánh chức đã nhận lãnh nơi Chúa Giê-su, đó là làm chứng cặn kẽ tin mừng về lòng nhân từ bao la của Đức Chúa Trời.

**25** Bây giờ, tôi biết rằng trong tất cả anh em mà tôi đã rao giảng về Nước Trời, sẽ không ai còn thấy mặt tôi nữa. **26** Thế nên, hôm nay tôi kêu gọi anh em hãy làm chứng rằng tôi vô tội về huyết của mọi người, **27** vì tôi đã không ngần ngại nói cho anh em tất cả ý định của Đức Chúa Trời. **28** Hãy cẩn thận giữ mình và giữ cả bày mà thần khí thánh bổ nhiệm anh em làm giám thị, để chặn dắt hội thánh của Đức Chúa Trời mà ngài đã mua bằng huyết của chính Con ngài. **29** Tôi biết rằng sau khi tôi ra đi, sói dữ\* sẽ vào giữa anh em và không đối xử dịu dàng với bày. **30** Trong vòng anh em, sẽ có những người nổi lên và giảng dạy những điều sai lệch để lôi kéo môn đồ theo họ.

**31** Vậy, anh em hãy tỉnh thức và nhớ rằng trong ba năm, ngày đêm tôi không ngừng đổ nước mắt mà khuyên nhủ mỗi người. **32** Bây giờ, tôi giao phó anh em cho Đức Chúa Trời và thông điệp về lòng nhân từ bao la của ngài, là thông điệp có thể giúp anh em vững mạnh và nhận phần thừa kế cùng với tất cả những người được nên thánh. **33** Tôi chẳng hề ham muốn vàng, bạc hoặc áo của ai. **34** Chính anh em biết rằng với hai bàn tay này, tôi tự chăm lo cho nhu cầu của mình và những người đi cùng. **35** Trong mọi việc, tôi đã cho anh em thấy rằng anh em phải chịu khó như thế để giúp đỡ

những người yếu đuối, và anh em phải nhớ lời mà chính Chúa Giê-su đã nói: ‘Cho thì hạnh phúc hơn nhận’”.

**36** Nói xong, Phao-lô quỳ xuống với mọi người và cầu nguyện. **37** Ai nấy đều khóc rất nhiều, rồi họ ôm choàng lấy cổ Phao-lô mà hôn một cách trìu mến, **38** vì họ đau lòng nhất khi nghe ông nói họ sẽ không thấy mặt ông nữa. Sau đó, họ tiễn ông đến thuyền.

^ Công 20:19 Hay “với tinh thần xem mình là thấp hèn”.

^ Công 20:20 Hay “điều gì tốt cho anh em”.

^ Công 20:22 Ds: “trời buộc”.

^ Công 20:24 Hay “không xem mạng sống mình có chút giá trị nào”.

^ Công 20:29 Hay “sói gây áp bức”.



**21** Sau khi bị rịn chia tay họ và lên thuyền ra khơi, chúng tôi đi thẳng đến Côt, hôm sau thì đến Rô-đơ, rồi từ đó đi tới Ba-ta-ra. **2** Tìm được một chiếc thuyền đi Phê-ni-xi, chúng tôi lên thuyền đó và ra khơi. **3** Khi thấy đảo Síp ở bên trái, chúng tôi chạy ngang qua và đi tiếp về hướng Sy-ri, rồi cập bến tại Ty-rơ, nơi thuyền phải dỡ hàng. **4** Chúng tôi tìm được các môn đồ và ở lại đó bảy ngày. Nhưng vì những gì thần khí đã tiết lộ, họ cố khuyên Phao-lô đừng đặt chân đến Giê-ru-sa-lem. **5** Sau thời gian ở đó, chúng tôi lên đường; mọi người, gồm cả phụ nữ và trẻ em, tiễn chúng tôi ra tận ngoài thành. Tất cả đều quỳ trên bờ biển mà cầu nguyện **6** và từ giã nhau. Rồi chúng tôi lên thuyền, còn họ thì về nhà.

**7** Chúng tôi đến Bơ-tô-lê-mai, chấm dứt chuyến hải trình từ Ty-rơ. Chúng tôi chào thăm anh em tại đó và ở lại với họ một ngày. **8** Hôm sau, chúng tôi lên đường đến Sê-sa-rê, vào ở nhà của người rao truyền tin mừng là Phi-líp,\* một trong bảy người được chọn lúc trước. **9** Ông có bốn con gái chưa lập gia đình,\* hết thảy đều nói tiên tri. **10** Nhưng khi chúng tôi ở đó được một thời gian thì có nhà tiên tri tên A-ga-bô từ Giu-đê xuống. **11** Ông đến gặp chúng tôi và lấy dây thắt lưng của Phao-lô trói tay chân mình lại rồi nói: “Thần khí thánh phán: ‘Người có dây thắt lưng này sẽ bị dân Do Thái trói như vậy ở Giê-ru-sa-lem và nộp vào tay dân ngoại’”. **12** Nghe điều ấy, chúng tôi cùng những người ở đó đều nài nỉ Phao-lô đừng lên Giê-ru-sa-lem. **13** Phao-lô đáp: “Anh em khóc lóc làm gì để lòng tôi nao núng?\* Tôi chẳng những sẵn sàng chịu trói mà còn chịu chết tại Giê-ru-sa-lem vì danh Chúa Giê-su”. **14** Thấy ông nhất quyết không đổi ý, chúng tôi không phản đối nữa\* và nói: “Xin ý muốn của Đức Giê-hô-va\* được thực hiện”.

**15** Sau đó, chúng tôi chuẩn bị cho chuyến hành trình rồi lên đường đi Giê-ru-sa-lem. **16** Một số môn đồ từ Sê-sa-rê cùng đi để dẫn chúng tôi đến nhà Ma-na-sôn người đảo Síp, một trong những môn đồ đầu tiên. Chúng tôi được mời ở lại đó. **17** Khi đến Giê-ru-sa-lem, chúng tôi được anh em tiếp đón niềm

nở. <sup>18</sup> Hôm sau, Phao-lô cùng chúng tôi đến gặp Gia-cơ, và tất cả trưởng lão đều có mặt ở đó. <sup>19</sup> Phao-lô chào họ rồi kể rõ mọi điều Đức Chúa Trời đã làm giữa dân ngoại qua thánh chức của ông.

<sup>20</sup> Nghe xong, họ tôn vinh Đức Chúa Trời nhưng nói với ông: “Nhu anh thấy, có hàng ngàn người Do Thái đã tin đạo, và hết thảy đều sốt sắng với Luật pháp. <sup>21</sup> Nhưng họ nghe đồn anh dạy tất cả người Do Thái sống giữa dân ngoại rằng họ phải bỏ Luật pháp Môi-se, đừng cắt bì cho con cũng đừng làm theo các tục lệ. <sup>22</sup> Chúng ta phải làm gì đây? Thế nào họ cũng nghe là anh đã đến. <sup>23</sup> Vậy, hãy làm theo lời chúng tôi: Chúng tôi có bốn người nam đang giữ lời thề nguyện. <sup>24</sup> Hãy dẫn họ theo, cùng họ tẩy uế theo nghi thức và trả chi phí cho họ, để họ được cạo đầu. Như thế mọi người sẽ biết lời đồn về anh là vô căn cứ, biết anh sống nề nếp và tuân giữ Luật pháp. <sup>25</sup> Còn những người tin đạo thuộc dân ngoại thì chúng ta đã gửi thư truyền đi quyết định của chúng ta là họ phải tránh những thứ đã dâng cho thần tượng, huyết, những con vật chết ngạt\* và sự gian dâm”.\*

<sup>26</sup> Hôm sau, Phao-lô dẫn những người ấy theo, ông cùng họ tẩy uế theo nghi thức rồi vào đền thờ báo ngày nào việc tẩy uế được hoàn tất và khi nào nên dâng lễ vật của mỗi người.

<sup>27</sup> Khi bảy ngày tẩy uế sắp chấm dứt, người Do Thái từ A-si-a thấy ông trong đền thờ thì kích động cả đoàn dân và bắt ông. <sup>28</sup> Họ la lên: “Hỡi người Y-sơ-ra-ên, giúp chúng tôi với! Ông này dạy dỗ người ở khắp nơi khinh thường dân ta, cùng Luật pháp của chúng ta và nơi này. Hắn còn dẫn người Hy Lạp vào đền thờ và làm ô uế nơi thánh nữa”. <sup>29</sup> Vì trước đó họ thấy Trô-phim người Ê-phê-sô cùng đi với Phao-lô trong thành nên cho rằng Phao-lô dẫn ông vào đền thờ. <sup>30</sup> Cả thành náo động, dân chúng kéo nhau chạy đến bắt Phao-lô và lôi ra ngoài đền thờ, ngay lập tức các cửa đóng lại. <sup>31</sup> Trong lúc họ cố giết ông thì viên chỉ huy đơn vị quân đội hay tin cả thành Giê-ru-sa-lem đang hỗn loạn. <sup>32</sup> Ông liền dẫn lính và các sĩ quan chạy xuống chỗ họ. Khi thấy viên chỉ huy và quân lính, họ ngừng đánh Phao-lô.

<sup>33</sup> Viên chỉ huy đến bắt Phao-lô, truyền lệnh xiềng ông bằng hai dây xích rồi hỏi xem ông là ai và đã làm gì. <sup>34</sup> Nhưng trong đoàn dân, người hét lên

thể này, kẻ la lên thể khác. Do sự náo loạn mà viên chỉ huy không thể biết chắc điều gì nên ông ra lệnh dẫn Phao-lô về trại quân. <sup>35</sup> Nhưng khi Phao-lô đến bậc thềm, quân lính phải khiêng ông vì dân chúng quá hung hăng, <sup>36</sup> một đoàn dân cứ đi theo và la hét: “Giết hắn đi!”.

<sup>37</sup> Khi sắp được dẫn vào trại quân, Phao-lô nói với viên chỉ huy: “Tôi được phép nói với ông vài lời không?”. Viên chỉ huy đáp: “Ông biết nói tiếng Hy Lạp à? <sup>38</sup> Ông không phải là tên Ai Cập trước đây đã dấy loạn và dẫn 4.000 sát thủ vào hoang mạc sao?”. <sup>39</sup> Phao-lô trả lời: “Thật ra tôi là người Do Thái, quê ở Tạt-sơ thuộc Si-li-si, công dân của một thành phố quan trọng. Xin ông cho phép tôi nói với dân chúng”. <sup>40</sup> Được phép rồi, Phao-lô đứng trên bậc thềm đưa tay ra hiệu cho dân chúng. Khi tất cả im lặng, ông nói với họ bằng tiếng Hê-bơ-rơ:

^ Công 21:8 Hay “của giáo sĩ Phi-líp”.

^ Công 21:9 Ds: “còn đồng trinh”.

^ Công 21:13 Hay “để khiến tôi giảm đi lòng quyết tâm”.

^ Công 21:14 Ds: “chúng tôi im lặng”.

^ Công 21:14 Xem Phụ lục A5.

^ Công 21:25 Hay “những con vật bị giết mà không đổ huyết ra”.

^ Công 21:25 HL: *por-nei'a*. Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

**22** “Thưa các bậc cha anh, bây giờ xin nghe tôi biện hộ”. <sup>2</sup> Nghe ông nói bằng tiếng Hê-bơ-rơ thì họ càng im lặng, rồi ông nói: <sup>3</sup> “Tôi là người Do Thái, sinh tại Tạt-sơ thuộc Si-li-si, nhưng được chính Ga-ma-li-ên dạy dỗ tại thành này, được giáo dục nghiêm ngặt theo Luật pháp của tổ tiên, rất sốt sắng với Đức Chúa Trời như tất cả anh em ngày nay. <sup>4</sup> Tôi đã bắt bớ những người đi theo Đường Lối Chúa và khiến một số người phải chết, trói cả đàn ông lẫn phụ nữ và tống họ vào tù. <sup>5</sup> Thầy tế lễ thượng phẩm và cả hội đồng trưởng lão có thể làm chứng về điều ấy. Tôi cũng xin họ những lá thư để mang đến cho anh em ở Đa-mách và lên đường đi bắt trói những người ở đó để giải về Giê-ru-sa-lem trừng phạt.

<sup>6</sup> Nhưng trên đường đi, khoảng giữa trưa, khi tôi đến gần thành Đa-mách, thành linh từ trời có ánh sáng chói lòa chiếu rọi khắp quanh tôi. <sup>7</sup> Tôi ngã xuống đất và nghe có tiếng nói với mình: ‘Hỡi Sau-lơ, Sau-lơ! Sao ngươi bắt bớ ta?’. <sup>8</sup> Tôi đáp: ‘Thưa Chúa, ngài là ai?’. Ngài phán: ‘Ta là Giê-su người Na-xa-rét mà ngươi đang bắt bớ’. <sup>9</sup> Bảy giờ những người đi cùng tôi thấy ánh sáng nhưng không nghe được tiếng của đấng phán với tôi. <sup>10</sup> Tôi nói: ‘Thưa Chúa, tôi phải làm gì?’. Chúa phán: ‘Hãy đứng dậy, đi vào thành Đa-mách, ở đó ngươi sẽ được chỉ bảo mọi điều đã định cho ngươi phải làm’. <sup>11</sup> Tôi không thấy được gì vì ánh sáng ấy quá chói lòa nên những người đi chung nắm tay tôi dẫn vào thành Đa-mách.

<sup>12</sup> Có một người tên A-na-nia, là người thành kính khi xét theo Luật pháp, và mọi người Do Thái ở đó đều nói tốt về ông. <sup>13</sup> A-na-nia đến đứng bên tôi và nói: ‘Anh Sau-lơ, hãy sáng mắt lại!’. Ngay lúc ấy, tôi nhìn lên và thấy ông. <sup>14</sup> Ông nói: ‘Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng ta đã chọn anh, hầu cho anh biết ý muốn ngài, được thấy đấng công chính và nghe tiếng đấng ấy, <sup>15</sup> vì anh sẽ là nhân chứng của đấng ấy, công bố cho mọi người biết những gì anh đã thấy và nghe. <sup>16</sup> Sao anh còn chần chừ? Hãy đứng dậy, chịu phép báp-têm và tẩy sạch tội lỗi mình bằng cách kêu cầu danh đấng ấy’.

**17** Nhưng khi trở lại Giê-ru-sa-lem, tôi đang cầu nguyện trong đền thờ thì nhận được Khải tượng **18** và thấy ngài nói với tôi: ‘Mau lên, hãy ra khỏi thành Giê-ru-sa-lem ngay, vì họ sẽ không chấp nhận lời chứng của anh về tôi đâu’. **19** Tôi đáp: ‘Thưa Chúa, họ biết rõ tôi từng đến các nhà hội, bỏ tù và đánh những người tin Chúa. **20** Khi nhân chứng của Chúa là Ê-tiên bị giết, tôi tán thành và đứng gần đó giữ áo ngoài cho những người giết anh ấy’. **21** Nhưng ngài phán với tôi: ‘Hãy đi, vì tôi sẽ phái anh đến các dân ở phương xa’”.

**22** Họ lắng nghe đến đó thì hét lên: “Hãy loại hạng người như hấn khỏi mặt đất, vì hấn không đáng sống!”. **23** Họ gào thét, quăng áo ngoài và ném tung bụi đất lên trời **24** nên viên chỉ huy truyền lệnh dẫn Phao-lô vào trại quân, bảo tra khảo ông bằng roi\* để biết rõ tại sao họ la hét, chống đối ông như vậy. **25** Nhưng khi họ căng ông ra để đánh, ông nói với viên sĩ quan đang đứng đó: “Các anh có được phép dùng roi đánh một công dân La Mã chưa bị kết tội\* không?”. **26** Nghe thế, viên sĩ quan đến báo với viên chỉ huy: “Ngài tính sao đây? Vì ông ta là công dân La Mã”. **27** Viên chỉ huy bèn đến hỏi Phao-lô: “Nói cho tôi biết, ông có phải là công dân La Mã không?”. Ông trả lời: “Phải”. **28** Viên chỉ huy nói: “Tôi phải chi một số tiền lớn mới mua được quyền công dân ấy”. Phao-lô đáp: “Còn tôi khi sinh ra đã có rồi”.

**29** Ngay lập tức, những người định tra khảo ông đều rút lui; còn viên chỉ huy, khi biết Phao-lô là công dân La Mã thì sợ vì đã xiềng ông.

**30** Hôm sau, vì muốn biết chắc tại sao Phao-lô bị người Do Thái tố cáo, viên chỉ huy mở xích cho ông và truyền bảo các trưởng tế cùng Tòa Tối Cao nhóm lại. Ông dẫn Phao-lô xuống và đưa đến đứng giữa họ.

^ Công 22:24 Xem mục “Đánh đập” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Công 22:25 Hay “chưa được xét xử”.

**23** Phao-lô chăm chú nhìn Tòa Tối Cao và nói: “Thưa các anh, cho đến nay tôi vẫn luôn ăn ở với một lương tâm hoàn toàn trong sạch trước mặt Đức Chúa Trời”. **2** Nghe vậy, thầy tế lễ thượng phẩm A-na-nia bảo người đứng gần đó và miệng Phao-lô. **3** Phao-lô nói với ông: “Đức Chúa Trời sẽ đánh ông, hỡi kẻ đạo đức giả.\* Sao ông vừa ngồi xử tôi theo Luật pháp lại vừa vi phạm Luật pháp khi bảo người đánh tôi?”. **4** Những người đứng gần đó nói: “Ông nhục mạ thầy tế lễ thượng phẩm của Đức Chúa Trời sao?”. **5** Phao-lô trả lời: “Thưa các anh, tôi không biết ông ấy là thầy tế lễ thượng phẩm. Vì có lời viết: ‘Người không được nói xúc phạm người cai trị nào của dân mình’”.

**6** Biết trong Tòa Tối Cao có một nhóm là người Sa-đu-sê và nhóm kia là người Pha-ri-si, Phao-lô nói lớn: “Thưa các anh, tôi là người Pha-ri-si, là con cháu của người Pha-ri-si. Tôi bị xét xử vì niềm hy vọng về sự sống lại của người chết”. **7** Khi ông nói vậy thì có sự xung đột giữa người Pha-ri-si và Sa-đu-sê, rồi họ chia phe ra. **8** Bởi người Sa-đu-sê nói không có sự sống lại cũng chẳng có thiên sứ hay thần linh, còn người Pha-ri-si thì công khai khẳng định là có. **9** Có sự náo động lớn, và một số thầy kinh luật thuộc phái Pha-ri-si đứng dậy, bắt đầu tranh cãi dữ dội và nói: “Chúng tôi chẳng thấy ông ta làm gì sai, nhưng biết đâu thần linh hoặc thiên sứ đã nói với ông ta”. **10** Khi sự xung đột trở nên gay gắt, viên chỉ huy quân đội sợ Phao-lô bị họ xé xác nên truyền cho lính xuống kéo ông ra và đưa vào trại quân.

**11** Đêm đó, Chúa đến nói với ông: “Hãy can đảm lên! Anh đã làm chứng cặn kẽ về tôi ở Giê-ru-sa-lem thế nào thì cũng phải làm chứng như vậy ở Rô-ma”.

**12** Đến sáng, người Do Thái âm mưu và thề độc với nhau, họ nói sẽ không ăn uống chi hết cho đến khi giết được Phao-lô. **13** Có hơn 40 người cùng lập mưu và thề như thế. **14** Họ đến nói với các trưởng tế và trưởng lão: “Chúng tôi đã thề độc với nhau là sẽ không ăn gì cho đến khi giết được Phao-lô.

**15** Vậy bây giờ, các ông cùng Tòa Tối Cao hãy đến xin viên chỉ huy mang



hắn xuống cho các ông, viện cớ là các ông muốn xem xét kỹ hơn trường hợp của hắn. Còn chúng tôi sẽ phục sẵn để giết hắn trước khi hắn đến”.

**16** Tuy nhiên, con trai của chị gái\* Phao-lô nghe được cuộc phục kích ấy nên vào trại quân báo cho ông. **17** Phao-lô bèn gọi một sĩ quan và nói: “Xin dẫn chàng trai này đến chỗ viên chỉ huy, vì cậu ta có chuyện cần báo cho ông ấy”. **18** Viên sĩ quan dẫn chàng trai đến gặp viên chỉ huy và nói: “Tù nhân Phao-lô đã gọi tôi và xin tôi dẫn chàng trai này đến gặp ngài vì cậu ta có chuyện cần báo với ngài”. **19** Viên chỉ huy nắm tay chàng trai dẫn riêng ra và hỏi: “Cậu có chuyện gì cần báo cho ta?”. **20** Chàng trai trả lời: “Người Do Thái đã thỏa thuận với nhau là sẽ xin ngài mang Phao-lô xuống Tòa Tối Cao vào ngày mai, viện cớ muốn biết thêm chi tiết về trường hợp của ông ấy. **21** Nhưng xin ngài đừng nghe họ, vì có hơn 40 người của họ đang phục kích ông ấy, họ đã thề độc với nhau, không ăn uống chi hết cho đến khi giết được ông ấy; bây giờ họ đã sẵn sàng, chỉ chờ ngài chấp thuận”. **22** Viên chỉ huy cho chàng trai ra về sau khi căn dặn: “Đừng cho ai biết cậu đã báo với ta điều này”.

**23** Ông gọi hai viên sĩ quan đến và nói: “Hãy chuẩn bị sẵn 200 lính, 70 kỵ binh và 200 lính dùng giáo để đi đến Sê-sa-rê lúc 9 giờ tối\* nay. **24** Cũng hãy cung cấp ngựa cho Phao-lô cưỡi, để đưa ông ta đến quan tổng đốc Phê-lích cho an toàn”. **25** Rồi ông viết lá thư như sau:

**26** “Tôi là Cơ-lo-đi-ô Ly-si-a, kính gửi ngài tổng đốc Phê-lích: Kính chào ngài! **27** Người này bị dân Do Thái bắt và sắp bị họ giết, nhưng tôi mau chóng đem quân đến giải cứu ông ta, vì tôi được biết ông ta là công dân La Mã. **28** Tôi muốn biết tại sao họ tố cáo ông ta nên đã mang ông ta xuống Tòa Tối Cao của họ. **29** Tôi thấy ông ta bị tố cáo về những vấn đề liên quan đến Luật pháp của họ, nhưng không bị buộc vào tội gì đáng chết hay đáng bỏ tù. **30** Tuy nhiên, tôi hay tin có âm mưu hãm hại ông ta nên lập tức giải ông ta đến cho ngài và truyền cho những người tố cáo đến trình bày vụ này trước mặt ngài”.

**31** Vậy, quân lính tuân lệnh dẫn Phao-lô đi, và trong đêm đó, họ đưa ông đến An-ti-ba-tri. **32** Hôm sau, kỵ binh đi tiếp với ông, còn những người lính

kia thì trở về trại quân. <sup>33</sup> Kỵ binh vào thành Sê-sa-rê, đưa thư cho quan tổng đốc và giao Phao-lô cho người. <sup>34</sup> Quan đọc thư xong bèn hỏi xem Phao-lô là người tỉnh nào, và biết được ông đến từ Si-li-si. <sup>35</sup> Quan nói: “Khi những người tố cáo người đến đây, ta sẽ xem xét kỹ vụ kiện của người”. Rồi quan truyền canh giữ ông trong dinh Hê-rốt.

^ Công 23:3 Hay “bức tường quét vôi trắng”.

^ Công 23:16 Tiếng Hy Lạp không cho biết rõ là chị hay em.

^ Công 23:23 Ds: “giờ thứ ba”, tính từ lúc mặt trời lặn.



**24** Năm ngày sau, thầy tế lễ thượng phẩm A-na-nia, cùng một số trưởng lão và một luật sư\* tên là Tẹt-tu-lu xuống Sê-sa-rê để tố cáo Phao-lô trước mặt quan tổng đốc. **2** Khi được phép, Tẹt-tu-lu bắt đầu tố ông:

“Thưa ngài Phê-lích, nhờ ngài mà chúng tôi được hưởng thái bình, và nhờ khả năng nhìn xa trông rộng của ngài mà đất nước này đang đổi mới. **3** Mọi lúc mọi nơi, chúng tôi ghi nhận điều này với lòng biết ơn sâu đậm. **4** Tôi không dám phiền ngài nhiều hơn, chỉ xin ngài nhân từ mà nghe chúng tôi trình bày đôi lời. **5** Chúng tôi thấy tên này là kẻ gây rối,\* xúi giục người Do Thái trên khắp đất nổi loạn, và là kẻ cầm đầu giáo phái của người Na-xa-rét. **6** Hắn cũng cố xúc phạm đền thờ nên bị chúng tôi bắt. **7\*** ——. **8** Khi đích thân thăm vấn hắn, ngài sẽ biết rõ những điều chúng tôi tố cáo hắn”.

**9** Bảy giờ, người Do Thái cũng tham gia vào cuộc công kích, họ quả quyết những điều đó là sự thật. **10** Khi quan tổng đốc gật đầu cho phép Phao-lô nói thì ông thưa:

“Tôi biết rõ ngài làm quan xét xử trong nước này đã nhiều năm nên tôi vui mừng biện hộ cho mình. **11** Như ngài có thể điều tra để biết chắc, từ khi tôi lên Giê-ru-sa-lem thờ phượng đến nay chưa được 12 ngày. **12** Họ chẳng thấy tôi cãi vã với ai trong đền thờ, hoặc kích động dân chúng gây náo loạn trong nhà hội hay nơi nào trong thành. **13** Họ cũng không thể chứng minh với ngài những điều họ đang tố cáo tôi. **14** Nhưng tôi xin thừa nhận một điều, đường lối mà họ gọi là giáo phái chính là cách tôi phụng sự Đức Chúa Trời của tổ phụ tôi; tôi tin mọi điều ghi trong Luật pháp và sách của các nhà tiên tri. **15** Tôi có hy vọng nơi Đức Chúa Trời, là điều những người này cũng trông mong, đó là sẽ có sự sống lại của người công chính và không công chính. **16** Vì thế, tôi luôn cố gắng giữ một lương tâm trong sạch\* trước mặt Đức Chúa Trời và người ta. **17** Sau nhiều năm, tôi trở lại Giê-ru-sa-lem để mang tiền cứu trợ cho dân tôi và dâng lễ vật. **18** Khi tôi đang làm những việc ấy thì họ thấy tôi trong đền thờ, lúc đó tôi đã được tẩy uế theo nghi thức, chứ

không ở cùng đám đông hoặc gây náo loạn gì cả. Còn mấy người Do Thái đến từ tỉnh A-si-a, <sup>19</sup> nếu thật sự có điều gì muốn kiện cáo thì đáng lẽ họ phải có mặt ở đây để tố cáo tội trước mặt ngài. <sup>20</sup> Hay là, hãy để những người ở đây cho biết tôi phạm tội gì khi tôi đứng trước Tòa Tối Cao, <sup>21</sup> ngoại trừ một điều tôi đã tuyên bố lớn tiếng trong khi đứng giữa họ: ‘Vì sự sống lại của người chết mà hôm nay tôi bị xét xử trước mặt các anh!’”.

<sup>22</sup> Tuy nhiên, Phê-lích biết khá rõ những sự việc liên quan đến Đường Lối này nên cho hoãn vụ kiện và nói: “Khi nào viên chỉ huy Ly-si-a xuống đây, ta sẽ quyết định về vấn đề của các ngươi”. <sup>23</sup> Quan truyền lệnh cho viên sĩ quan giam lỏng Phao-lô và cho phép bạn bè ông đến chăm sóc.

<sup>24</sup> Vài ngày sau, Phê-lích cùng đến với vợ là Đơ-ru-si, người Do Thái, rồi sai giải Phao-lô tới để nghe ông nói về niềm tin nơi Đấng Ki-tô Giê-su.

<sup>25</sup> Nhưng khi Phao-lô nói về sự công chính, tính tự chủ cùng sự phán xét sau này thì Phê-lích sợ hãi và nói: “Bây giờ ngươi hãy đi, lúc nào có dịp tiện ta sẽ cho gọi ngươi đến”. <sup>26</sup> Phê-lích cũng hy vọng nhận được tiền hối lộ của Phao-lô nên cho gọi ông đến thường xuyên hơn để nói chuyện. <sup>27</sup> Hai năm sau, Bốt-kiu Phê-tô kế nhiệm Phê-lích. Lúc ấy Phao-lô vẫn bị giam giữ vì Phê-lích muốn làm hài lòng người Do Thái.

<sup>19</sup> Công 24:1 Ds: “nhà hùng biện”.

<sup>20</sup> Công 24:5 Ds: “thứ ôn dịch”.

<sup>21</sup> Công 24:7 Xem Phụ lục A3.

<sup>22</sup> Công 24:16 Hay “không chõ trách được”.

**25** Khi đã đến và nhậm chức trong tỉnh được ba ngày, Phê-tô rời Sê-sa-rê lên Giê-ru-sa-lem. <sup>2</sup> Các trưởng tế cùng những người có chức quyền của dân Do Thái đến tố cáo Phao-lô trước mặt Phê-tô. Họ nài xin quan <sup>3</sup> một ân huệ là cho giải ông đến Giê-ru-sa-lem. Nhưng họ đang bày mưu để phục kích và giết Phao-lô dọc đường. <sup>4</sup> Tuy nhiên, Phê-tô trả lời rằng Phao-lô phải bị giam ở Sê-sa-rê và cho biết mình sắp trở về đó. <sup>5</sup> Quan nói: “Những người có quyền thế trong các ông hãy cùng ta đi xuống đó, nếu ông ta quả có làm gì sai thì cứ tố cáo”.

<sup>6</sup> Phê-tô ở đó khoảng tám hoặc mười ngày rồi xuống Sê-sa-rê. Hôm sau, quan ngồi trên bục xét xử và truyền lệnh giải Phao-lô đến. <sup>7</sup> Khi ông tới, những người Do Thái từ Giê-ru-sa-lem xuống đứng xung quanh ông, buộc ông vào nhiều tội trọng nhưng lại không thể chứng minh.

<sup>8</sup> Phao-lô biện hộ: “Tôi không làm điều gì trái với Luật pháp của người Do Thái, cũng chẳng xúc phạm đền thờ hoặc có tội với Sê-sa”. <sup>9</sup> Phê-tô muốn làm hài lòng người Do Thái nên nói với Phao-lô: “Người có muốn lên Giê-ru-sa-lem để được xét xử trước mặt ta về vụ này không?”. <sup>10</sup> Nhưng Phao-lô thưa: “Tôi đang đứng trước bục xét xử của Sê-sa, tôi phải được xét xử tại nơi này. Tôi không có tội gì với người Do Thái, như ngài biết rõ. <sup>11</sup> Nếu tôi thật sự là người có tội và phạm điều gì đáng chết, tôi không xin tha chết; còn nếu những điều họ tố cáo tôi là vô căn cứ thì không ai có quyền nộp tôi cho họ để làm họ thỏa dạ. Tôi kháng án lên Sê-sa!”. <sup>12</sup> Sau khi bàn luận với hội đồng cố vấn, Phê-tô tuyên bố: “Người đã kháng án lên Sê-sa thì sẽ đến Sê-sa”.

<sup>13</sup> Vài ngày sau, vua A-ríp-ba và Bê-rê-nít đến Sê-sa-rê để thăm xã giao Phê-tô. <sup>14</sup> Vì họ ở đó nhiều ngày nên Phê-tô trình bày với vua trường hợp của Phao-lô rằng:

“Có một tù nhân bị ngài Phê-lích giam giữ. <sup>15</sup> Khi tôi ở Giê-ru-sa-lem, các trưởng tế cùng trưởng lão của người Do Thái đã đến tố cáo và xin kết án ông ta. <sup>16</sup> Nhưng tôi trả lời rằng người La Mã không có thông lệ nộp một bị cáo

để làm thỏa dạ bất cứ ai khi người đó chưa trực tiếp đối chất với nguyên cáo và chưa có cơ hội biện hộ cho mình. <sup>17</sup> Vì vậy, khi họ đến đây, ngay hôm sau tôi liền ngồi trên bục xét xử và truyền lệnh giải ông ta đến. <sup>18</sup> Nguyên cáo đứng lên trình bày nhưng không cáo buộc ông ta vào bất cứ tội ác nào mà tôi đã nghĩ. <sup>19</sup> Họ chỉ tranh cãi với Phao-lô về đạo của họ, và về một người tên Giê-su đã chết nhưng Phao-lô cứ quả quyết là đang sống. <sup>20</sup> Vì không biết phải giải quyết vụ tranh cãi này như thế nào nên tôi đã hỏi ông ta có muốn lên Giê-ru-sa-lem để được xét xử ở đó không. <sup>21</sup> Nhưng khi Phao-lô yêu cầu tiếp tục được giam giữ để chờ quyết định của hoàng đế thì tôi truyền lệnh giam ông ta cho đến khi giải lên Sê-sa”.

<sup>22</sup> Bây giờ A-ríp-ba nói với Phê-tô: “Tôi cũng muốn nghe ông ta nói”. Phê-tô thưa: “Ngày mai ngài sẽ nghe”. <sup>23</sup> Hôm sau, A-ríp-ba và Bê-rê-nít đến trong nghi thức đầy vẻ phô trương, họ bước vào sảnh đường cùng với các chỉ huy quân đội và những người có thế lực trong thành. Phê-tô ra lệnh đưa Phao-lô đến, <sup>24</sup> rồi nói: “Tâu vua A-ríp-ba và mọi người có mặt ở đây, quý vị đều thấy người này, là người mà cả dân Do Thái đã thỉnh cầu tôi tại Giê-ru-sa-lem và tại đây, họ kêu lớn rằng đừng để ông ta sống nữa. <sup>25</sup> Nhưng tôi nhận thấy ông ta chẳng phạm tội gì đáng chết. Vì thế, khi chính ông ta kháng án lên hoàng đế, tôi quyết định sẽ giải ông ấy lên gặp hoàng đế. <sup>26</sup> Nhưng tôi chẳng có gì chắc chắn về ông ta để viết cho Chúa tôi. Vì thế tôi mang ông ta đến trước mặt quý vị, và đặc biệt là trước mặt ngài, thưa vua A-ríp-ba, để sau lần thẩm vấn này tôi mới biết phải viết gì. <sup>27</sup> Tôi thiết nghĩ, nếu giải một tù nhân đi mà không cho biết người ấy bị buộc tội gì thì thật là vô lý”.

**26** Vua A-ríp-ba nói với Phao-lô: “Người được phép biện hộ cho mình”. Phao-lô giơ tay ra và bắt đầu nói:

<sup>2</sup> “Tâu vua A-ríp-ba, hôm nay tôi vui mừng được biện hộ trước mặt vua về mọi điều người Do Thái cáo buộc tôi, <sup>3</sup> nhất là vì vua am hiểu mọi phong tục cũng như những vấn đề tranh cãi của người Do Thái. Vậy, xin vua kiên nhẫn nghe tôi.

<sup>4</sup> Thật vậy, về lối sống của tôi từ thuở nhỏ, giữa dân\* tôi và tại Giê-ru-sa-lem, tất cả những người Do Thái <sup>5</sup> từng quen biết tôi đều biết rõ, ấy là tôi theo phái Pha-ri-si, một phái nghiêm ngặt nhất trong đạo chúng ta; nếu muốn, họ có thể làm chứng về điều đó. <sup>6</sup> Nhưng hiện nay tôi bị xét xử vì đặt hy vọng nơi lời Đức Chúa Trời hứa với tổ phụ chúng ta. <sup>7</sup> Đây cũng là lời hứa mà 12 chi phái của chúng ta mong được thấy sự ứng nghiệm khi ngày đêm sốt sắng phụng sự ngài. Bẩm vua, vì niềm hy vọng ấy mà tôi bị người Do Thái tố cáo.

<sup>8</sup> Sao có người trong vòng quý vị lại cho rằng việc Đức Chúa Trời làm người chết sống lại là điều không thể tin được? <sup>9</sup> Về phần tôi, tôi từng tin rằng mình phải làm mọi cách để chống lại danh Chúa Giê-su người Na-xa-rét. <sup>10</sup> Đó chính là điều tôi đã làm tại Giê-ru-sa-lem. Nhận được quyền hành từ các trưởng tế, tôi bỏ tù nhiều người thánh và cũng biểu quyết tán thành việc hành hình họ. <sup>11</sup> Nhiều lần tôi trừng phạt họ trong các nhà hội để ép họ chối bỏ đức tin. Tôi căm giận đến nỗi sang cả những thành khác để bắt bớ họ.

<sup>12</sup> Trong lúc thực hiện mục tiêu ấy, khi tôi đang trên đường đến thành Đa-mách với quyền hành và sự ủy nhiệm của các trưởng tế, <sup>13</sup> thì bẩm vua, vào giữa trưa, tôi thấy từ trời có ánh sáng rực rỡ hơn ánh mặt trời chiếu khắp quanh tôi và những người đi cùng. <sup>14</sup> Chúng tôi đều ngã xuống đất, rồi tôi nghe có tiếng phán với mình bằng ngôn ngữ Hê-bơ-rơ: ‘Hỡi Sau-lơ, Sau-lơ! Sao người bắt bớ ta? Cứ đá vào gậy nhọn\* thì gây thương tích cho người’.

**15** Tôi đáp: ‘Thưa Chúa, ngài là ai?’. Chúa phán: ‘Ta là Giê-su mà ngươi đang bắt bớ. **16** Nhưng hãy đứng dậy, vì ta hiện ra với ngươi để chọn ngươi làm tôi tớ và nhân chứng về những gì ngươi đã thấy cùng những điều ta sẽ cho ngươi thấy về ta. **17** Ta cũng sẽ giải cứu ngươi khỏi dân này và dân ngoại mà ta phái ngươi đến **18** để mở mắt họ, dẫn họ ra khỏi bóng tối mà đến với ánh sáng và ra khỏi quyền lực của Sa-tan mà đến với Đức Chúa Trời, hầu cho bởi đức tin nơi ta mà họ được tha tội và nhận lãnh phần thừa kế cùng với những người được nên thánh’.

**19** Tâu vua A-ríp-ba, vì lẽ đó tôi không dám không vâng theo khái tượng từ trời, **20** nhưng trước hết mang thông điệp đến những người ở Đa-mách, rồi đến Giê-ru-sa-lem, khắp xứ Giu-đê và kể cả dân ngoại, ấy là họ phải ăn năn và quay về với Đức Chúa Trời bằng cách hành động phù hợp với sự ăn năn. **21** Bởi lẽ đó người Do Thái bắt tôi trong đền thờ và cố giết tôi. **22** Tuy nhiên, vì cảm nghiệm sự trợ giúp của Đức Chúa Trời nên tôi tiếp tục làm chứng đến ngày nay cho cả người lớn lẫn kẻ nhỏ, không nói gì ngoài những điều mà sách của các nhà tiên tri và Môi-se đã nói là sẽ xảy ra. **23** Đó là Đấng Ki-tô phải chịu đau đớn; và là người đầu tiên được sống lại, ngài sẽ mang ánh sáng đến cho cả dân này lẫn dân ngoại”.

**24** Phao-lô đang nói những lời ấy để biện hộ cho mình thì Phê-tô nói lớn: “Phao-lô ơi! Ngươi mất trí rồi! Ngươi học nhiều quá nên đã bị mất trí!”. **25** Nhưng Phao-lô trả lời: “Tôi không mất trí đâu thưa ngài Phê-tô, tôi nói những điều có thật và có suy xét. **26** Thật thế, vua biết rõ những điều này nên tôi thoả mái thưa chuyện với người. Tôi tin chắc chẳng có điều nào mà vua không biết, vì những điều này chẳng phải diễn ra trong nơi kín đáo. **27** Bẩm vua A-ríp-ba, vua có tin các nhà tiên tri không? Tôi biết là vua tin”. **28** A-ríp-ba nói với Phao-lô: “Chỉ trong thời gian ngắn mà ngươi suýt thuyết phục được ta trở thành tín đồ đạo Đấng Ki-tô”. **29** Phao-lô bèn trả lời: “Tôi cầu xin Đức Chúa Trời rằng dù trong thời gian ngắn hay dài, không chỉ vua mà tất cả những người nghe tôi nói hôm nay đều trở thành người như tôi, nhưng không bị xiềng xích thế này”.

**30** Vua bèn đứng dậy, quan tổng đốc cùng Bê-rê-nít và những người ngồi với họ cũng đứng lên. **31** Nhưng khi đi ra ngoài, họ nói với nhau: “Người này chẳng làm điều gì đáng chết hay đáng bỏ tù”. **32** Rồi A-ríp-ba nói với Phê-tô: “Người này có thể được thả nếu không kháng án lên Sê-sa”.

^ Công 26:4 Hay “nước”.

^ Công 26:14 Gậy được dùng để thúc súc vật.

**27** Khi có quyết định rằng chúng tôi phải đi thuyền đến Ý, họ giao Phao-lô và một số tù nhân khác cho Giu-lơ, sĩ quan thuộc đơn vị Au-gút-tơ. **2** Có một chiếc thuyền từ A-tra-mít sắp đi đến những cảng nằm dọc bờ biển tỉnh A-si-a, chúng tôi lên thuyền đó và ra khơi. Cùng đi với chúng tôi có A-ri-ta-cơ người Ma-xê-đô-ni-a, quê ở Tê-sa-lô-ni-ca. **3** Hôm sau, chúng tôi cập bến tại Si-đôn. Giu-lơ cư xử nhân từ\* với Phao-lô, cho phép ông đi gặp bạn bè để họ chăm sóc ông.

**4** Từ nơi đó, chúng tôi đi men theo đảo Síp để tránh gió ngược. **5** Chúng tôi đi qua hải phận của Si-li-si và Bam-phi-ly rồi cập vào cảng My-ra ở Ly-si. **6** Tại đây, viên sĩ quan tìm được một chiếc thuyền từ A-léc-xan-ri-a sắp đi đến Ý nên bảo chúng tôi lên thuyền ấy. **7** Sau nhiều ngày đi rất chậm, khó khăn lắm chúng tôi mới đến được Cơ-nít. Vì không thuận chiều gió nên chúng tôi đi ngang qua Sa-môn\* rồi men theo đảo Cơ-rét để tránh gió; **8** chúng tôi vát vả đi dọc theo bờ biển và đến một nơi gọi là Cảng An Lành, gần thành La-sê.

**9** Vì đã mất một thời gian khá lâu và thậm chí đã qua kỳ kiêng ăn của ngày Lễ Chuộc Tội, nên bây giờ vượt biển rất nguy hiểm. Thế là Phao-lô đề nghị **10** với họ: “Này các anh, tôi thấy ra khơi lúc này sẽ hư hại và tổn thất rất lớn, không chỉ cho hàng hóa, tàu thuyền mà cả tính mạng chúng ta nữa”. **11** Tuy nhiên, viên sĩ quan nghe theo người lái tàu và chủ tàu thay vì Phao-lô. **12** Vì cảng này không thích hợp để trú đông nên đa số có ý kiến là rời khỏi đó và cố gắng đến Phê-nít để trú đông. Đây là một cảng của Cơ-rét, hướng về phía đông bắc và đông nam.

**13** Khi có gió nam thổi nhẹ, họ nghĩ có thể đến Phê-nít được nên nhờ neo và đi men theo bờ biển Cơ-rét. **14** Tuy nhiên, không lâu sau, có một trận cuồng phong gọi là Ó-ra-ki-lô\* từ đảo thổi ra. **15** Thuyền bị thổi bạt và không thể đi ngược chiều gió nên chúng tôi đành để mặc cho gió thổi đi. **16** Chúng tôi chạy qua phía dưới một hòn đảo nhỏ gọi là Cau-đa để tránh gió, nhưng



khó khăn lắm mới giữ được chiếc xuồng\* ở đuôi thuyền. **17** Sau khi kéo xuồng lên, họ ràng chặt thân thuyền lại; và sợ bị mắc cạn ở bãi cát Siéc-ti\* nên họ hạ dây buồm xuống rồi để mặc cho thuyền trôi đi. **18** Nhưng thuyền chúng tôi vẫn trông tránh dữ dội vì gió bão, nên hôm sau họ bắt đầu quăng đồ trên thuyền xuống cho nhẹ. **19** Ngày thứ ba, họ tự tay quăng dụng cụ của thuyền xuống biển.

**20** Trong nhiều ngày không có mặt trời hay ngôi sao nào, và cơn bão dữ dội cứ đánh vào chúng tôi nên chúng tôi mất dần hy vọng được cứu. **21** Sau một thời gian cả thuyền nhịn đói, Phao-lô đứng lên giữa họ và nói: “Hỡi các anh, nếu các anh nghe lời tôi, đừng ra khơi ở Cơ-rét thì đâu phải chịu hư hại và tổn thất thế này. **22** Nhưng bây giờ, tôi khuyên các anh hãy can đảm lên vì không ai thiệt mạng đâu, mà chỉ mất thuyền thôi. **23** Đêm qua, một thiên sứ của Đức Chúa Trời, đáng tôi thờ phượng và phụng sự, đã hiện ra đứng bên tôi **24** nói rằng: ‘Hỡi Phao-lô, đừng sợ. Anh phải đứng trước mặt Sê-sa. Và này, vì anh mà Đức Chúa Trời sẽ cứu cả những người đi cùng thuyền với anh’. **25** Vậy, các anh hãy can đảm lên, vì tôi tin Đức Chúa Trời và tin rằng ngài sẽ làm y như điều tôi đã được báo. **26** Tuy nhiên, chúng ta sẽ bị dạt vào một hòn đảo”.

**27** Đến đêm thứ mười bốn, thuyền chúng tôi vẫn trông tránh trên biển Át-ri-a. Lúc nửa đêm, các thủy thủ có cảm giác họ đang đến gần đất liền. **28** Họ bèn dò độ sâu và đo được 20 sải;\* đi một quãng nữa, họ lại đo và thấy còn 15 sải.\* **29** Sợ thuyền mắc cạn trên đá, họ thả bốn cái neo ở đuôi thuyền xuống và mong cho trời sáng. **30** Nhưng khi các thủy thủ cố trốn khỏi thuyền và thả chiếc xuồng xuống biển, giả vờ như muốn thả neo ở mũi thuyền, **31** Phao-lô nói với viên sĩ quan và quân lính: “Nếu những người ấy không ở lại trên thuyền thì các anh không thể được cứu”. **32** Quân lính bèn cắt dây thừng của chiếc xuồng để nó trôi đi.

**33** Đến gần sáng, Phao-lô khuyên mọi người ăn chút gì đó, ông nói: “Hôm nay đã là ngày thứ mười bốn mà các anh vẫn trông ngóng và nhịn đói, không ăn gì cả. **34** Vậy, tôi khuyên các anh hãy ăn chút gì đi; điều đó có lợi cho các anh, vì một sợi tóc trên đầu các anh sẽ không bị mất đâu”. **35** Nói xong, ông

cầm bánh, dâng lời tạ ơn Đức Chúa Trời trước mặt mọi người rồi bẻ ra ăn. **36** Mọi người đều vững lòng và bắt đầu ăn. **37** Hết thấy chúng tôi có 276 người trên thuyền. **38** Ăn no rồi, họ quăng lúa mì xuống biển cho nhẹ thuyền.

**39** Khi trời sáng, họ không nhận ra đó là vùng đất nào nhưng thấy một cái vịnh và bờ biển, nên họ dự định đưa thuyền vào bờ nếu có thể được. **40** Họ cắt các dây neo cho rơi xuống biển, tháo dây cột hai mái chèo ở đuôi thuyền, rồi kéo buồm ở mũi thuyền lên để gió thổi thuyền vào bờ. **41** Họ chạy trúng bãi cát ngầm nên thuyền mắc cạn; mũi thuyền bị kẹt, không xô dịch được, còn đuôi thì bị sóng đánh vỡ tan tành. **42** Lúc ấy, quân lính quyết định giết các tù nhân để không ai có thể bơi đi và trốn thoát. **43** Nhưng viên sĩ quan muốn cứu Phao-lô nên đã cản họ. Ông ra lệnh cho những người biết bơi nhảy xuống biển để bơi vào bờ trước, **44** còn những người khác thì theo sau, một số người bám vào ván hay mảnh vỡ của thuyền để vào bờ. Thế là mọi người đều vào bờ an toàn.

^ Công 27:3 Hay “nhân đạo”.

^ Công 27:7 Đây là một mũi đất của đảo Co-rét.

^ Công 27:14 Tức là gió đông bắc.

^ Công 27:16 Thuyền nhỏ phòng hộ có thể được dùng để cứu nạn.

^ Công 27:17 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Công 27:28 Khoảng 36m. Xem Phụ lục B14.

^ Công 27:28 Khoảng 27m. Xem Phụ lục B14.

**28** Sau khi vào bờ an toàn, chúng tôi mới biết đảo đó tên là Man-ta.

<sup>2</sup> Cư dân trên đảo\* đối xử với chúng tôi rất đối nhân từ.\* Họ đốt lửa và ân cần tiếp đãi tất cả chúng tôi vì trời đang mưa và lạnh. <sup>3</sup> Nhưng khi Phao-lô lượm một bó củi rồi bỏ vào lửa, có con rắn lục bị nóng, bò ra bám chặt lấy bàn tay ông. <sup>4</sup> Dân đảo thấy con vật độc ấy treo trên tay ông thì nói với nhau: “Ông này chắc chắn là kẻ sát nhân, nên dù đã thoát chết ở ngoài biển nhưng Công lý\* vẫn không để ông ta sống”. <sup>5</sup> Tuy nhiên, Phao-lô vẫy nó vào lửa mà không hề hấn gì. <sup>6</sup> Họ nghĩ ông sẽ bị sung lên hoặc lặn ra chết. Đợi mãi mà không thấy ông bị gì, họ đổi ý và bắt đầu nói ông là một vị thần.

<sup>7</sup> Gần đó có đất đai của quan cai đảo tên là Búp-li-u. Ông chào đón chúng tôi và tiếp đãi nồng hậu trong ba ngày. <sup>8</sup> Bây giờ, cha của Búp-li-u đang nằm trên giường vì bị sốt và kiệt lực. Phao-lô vào thăm, cầu nguyện và đặt tay trên ông mà chữa lành cho. <sup>9</sup> Sau việc đó, những người bệnh khác trên đảo đều đến gặp Phao-lô và được chữa lành. <sup>10</sup> Họ cũng tặng chúng tôi nhiều quà để tỏ lòng quý trọng; và khi chúng tôi lên thuyền thì họ cung cấp đủ mọi thứ chúng tôi cần.

<sup>11</sup> Ba tháng sau, chúng tôi lên một chiếc thuyền đến từ A-léc-xan-ri-a đã trú đông tại đảo này, ở mũi thuyền có hình chạm “Các con trai thần Dớt”. <sup>12</sup> Chúng tôi cập bến tại Sy-ra-cu-sơ và ở lại đó ba ngày, <sup>13</sup> rồi đi tiếp đến Rê-gi-um. Một ngày sau, có gió nam nổi lên, và hôm sau nữa chúng tôi đến Bu-tê-ô-li. <sup>14</sup> Tại đó, chúng tôi gặp các anh em và họ nài nỉ chúng tôi ở lại bảy ngày, rồi chúng tôi đi Rô-ma. <sup>15</sup> Khi nghe tin về chúng tôi, anh em ở đó đã đến tận Chợ Áp-bi-u và Ba Quán đón chúng tôi. Thấy họ, Phao-lô tạ ơn Đức Chúa Trời và được vũng lòng. <sup>16</sup> Khi chúng tôi vào Rô-ma, Phao-lô được phép ở riêng, có một người lính canh giữ.

<sup>17</sup> Tuy nhiên, ba ngày sau, ông gọi những bậc có chức quyền của người Do Thái đến. Khi họ tụ họp lại, ông nói: “Hỡi anh em, dù không làm điều gì trái với dân chúng hay phong tục của tổ phụ chúng ta, nhưng tôi đã bị bắt

giam ở Giê-ru-sa-lem và bị nộp vào tay người La Mã. <sup>18</sup> Sau khi tra hỏi, họ muốn thả tôi vì thấy tôi không phạm tội gì đáng chết. <sup>19</sup> Nhưng người Do Thái phản đối nên tôi buộc phải kháng án lên Sê-sa, chứ không phải vì tôi có ý tố cáo dân tộc mình. <sup>20</sup> Đó là lý do tôi xin được gặp và nói chuyện với anh em. Vì niềm hy vọng của dân Y-sơ-ra-ên mà tôi bị xiềng xích thế này”.

<sup>21</sup> Họ đáp: “Chúng tôi không nhận được lá thư nào từ Giu-đê nói về anh, cũng không có anh em nào ở đó đến báo cáo hay nói gì xấu về anh. <sup>22</sup> Nhưng thiết nghĩ chúng tôi nên nghe anh trình bày quan điểm của mình, vì chúng tôi biết giáo phái này bị phản đối khắp nơi”.

<sup>23</sup> Rồi họ hẹn ngày gặp lại ông. Vào ngày đó, thậm chí có nhiều người hơn đến nhà trọ của ông. Từ sáng đến tối, Phao-lô giải thích vấn đề cho họ bằng cách làm chứng cặn kẽ về Nước Đức Chúa Trời, đồng thời dựa vào Luật pháp Môi-se và sách của các nhà tiên tri để cố thuyết phục họ về Chúa Giê-su. <sup>24</sup> Một số người tin lời ông nói, nhưng số khác thì không. <sup>25</sup> Vì bất đồng ý kiến với nhau nên họ bắt đầu bỏ về, và Phao-lô nói thêm một lời này:

“Thần khí thánh đã phán rất đúng qua nhà tiên tri Ê-sai về tổ phụ các người rằng: <sup>26</sup> ‘Hãy đi đến dân này và nói: “Các ngươi sẽ nghe nhưng không hiểu chi, sẽ nhìn nhưng chẳng thấy gì. <sup>27</sup> Vì lòng dân này đã trở nên chai cứng, tai chúng nghe nhưng không hưởng ứng, mắt chúng nhắm lại, để mắt không thấy được, tai không nghe được, lòng không hiểu được và không trở lại hầu được ta chữa lành”’. <sup>28</sup> Vậy, các người hãy biết rằng sự cứu rỗi này từ Đức Chúa Trời đã được công bố cho dân ngoại; chắc chắn họ sẽ lắng nghe”. <sup>29\*</sup> \_\_\_\_\_.

<sup>30</sup> Phao-lô ở đó suốt hai năm, trong căn nhà ông đã thuê. Ông ân cần tiếp đón tất cả những người đến thăm mình, <sup>31</sup> dạn dĩ\* rao giảng cho họ về Nước Đức Chúa Trời và dạy về Chúa Giê-su Ki-tô mà không bị ai ngăn cấm.

^ Công 28:2 Hay “Những người nói tiếng ngoại quốc”.

^ Công 28:2 Hay “nhân đạo”.

^ Công 28:4 HL: *Di'ke*, có thể ám chỉ nữ thần công lý hoặc công lý được nhân cách hóa.

^ Công 28:29 Xem Phụ lục A3.

^ Công 28:31 Xem mục “Nói năng dạn dĩ” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

# SƠ LƯỢC NỘI DUNG

- 1  
Lời chào ([1-7](#))  
Phao-lô có ước muốn thăm Rô-ma ([8-15](#))  
Người công chính sẽ sống nhờ đức tin ([16, 17](#))  
Người không tin kính không thể bào chữa cho mình ([18-32](#))  
Thấy rõ các đặc tính của Đức Chúa Trời qua sự sáng tạo ([20](#))
- 2  
Sự phán xét của Đức Chúa Trời trên người Do Thái và người Hy Lạp ([1-16](#))  
Cách lương tâm hoạt động ([14, 15](#))  
Người Do Thái và Luật pháp ([17-24](#))  
Phép cắt bì trong lòng ([25-29](#))
- 3  
“Đức Chúa Trời vẫn luôn chân thật” ([1-8](#))  
Người Do Thái và người Hy Lạp đều ở dưới quyền tội lỗi ([9-20](#))  
Nên công chính nhờ đức tin ([21-31](#))  
Mọi người đều thiếu hụt sự vinh hiển của Đức Chúa Trời ([23](#))
- 4  
Áp-ra-ham được tuyên bố là công chính nhờ đức tin ([1-12](#))  
Áp-ra-ham, cha của những người có đức tin ([11](#))  
Bởi đức tin mà nhận được lời hứa ([13-25](#))
- 5  
Hòa thuận lại với Đức Chúa Trời nhờ Đấng Ki-tô ([1-11](#))  
Sự chết là do A-đam, sự sống là bởi Đấng Ki-tô ([12-21](#))  
Tội lỗi và sự chết trải trên mọi người ([12](#))  
Một việc làm công chính ([18](#))

6 Đòi sống mới nhờ phép báp-têm trong Đấng Ki-tô ([1-11](#))  
Đừng để tội lỗi làm vua trong thân thể của anh em ([12-14](#))  
Từng làm nô lệ cho tội lỗi, nay làm đầy tớ Đức Chúa  
Trời ([15-23](#))  
Tiền công của tội lỗi là sự chết; món quà của Đức  
Chúa Trời là sự sống ([23](#))

7 Minh họa việc không còn bị Luật pháp ràng buộc ([1-6](#))  
Nhờ Luật pháp mới nhận biết tội lỗi ([7-12](#))  
Tranh đấu với tội lỗi ([13-25](#))

8 Sự sống và tự do bởi thần khí ([1-11](#))  
Được nhận làm con nhờ sự làm chứng bởi thần khí ([12-17](#))  
Các tạo vật đều trông mong sự tự do của con cái Đức Chúa  
Trời ([18-25](#))  
“Thần khí cầu thay cho chúng ta” ([26, 27](#))  
Được Đức Chúa Trời định trước ([28-30](#))  
Toàn thắng nhờ tình yêu thương của Đức Chúa Trời ([31-39](#))

9 Phao-lô sâu nảo về dân Y-sơ-ra-ên huyết thống ([1-5](#))  
Dòng dõi thật của Áp-ra-ham ([6-13](#))  
Không thể đặt nghi vấn về lựa chọn của Đức Chúa  
Trời ([14-26](#))  
Bình đáng gánh con thịnh nộ và bình đáng thương  
xót ([22, 23](#))  
Chỉ một số người sót lại sẽ được cứu ([27-29](#))  
Dân Y-sơ-ra-ên bị vấp ngã ([30-33](#))

10 Cách đạt được sự công chính của Đức Chúa Trời ([1-15](#))  
Miệng công bố ([10](#))  
Kêu cầu Đức Giê-hô-va thì sẽ được cứu ([13](#))  
Bàn chân đẹp của người rao giảng ([15](#))  
Tin mừng bị bác bỏ ([16-21](#))

- 11** Không phải toàn thể dân Y-sơ-ra-ên bị từ bỏ ([1-16](#))  
Minh họa về cây ô-liu ([17-32](#))  
Sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời sâu thẳm thay ([33-36](#))
- 12** Dâng thân thể mình làm vật tế lễ sống ([1, 2](#))  
Các món quà khác nhau nhưng chỉ một thân thể ([3-8](#))  
Lời khuyên về lối sống của tín đồ chân chính ([9-21](#))
- 13** Phục tùng các bậc cầm quyền ([1-7](#))  
    Nộp thuế ([6, 7](#))  
Tình yêu thương làm trọn Luật pháp ([8-10](#))  
Sống như giữa ban ngày ([11-14](#))
- 14** Đừng xét đoán nhau ([1-12](#))  
Đừng khiến người khác vấp ngã ([13-18](#))  
Nỗ lực để có sự hòa thuận và hợp nhất ([19-23](#))
- 15** Tiếp đón nhau như Đấng Ki-tô đã làm ([1-13](#))  
Phao-lô, tôi tớ phục vụ các nước ([14-21](#))  
Kế hoạch cho hành trình của Phao-lô ([22-33](#))
- 16** Phao-lô giới thiệu Phê-bê, một người phục vụ ([1, 2](#))  
Lời chào các tín đồ đạo Đấng Ki-tô ở Rô-ma ([3-16](#))  
Cảnh báo về sự chia rẽ ([17-20](#))  
Lời chào từ những cộng sự của Phao-lô ([21-24](#))  
Sự mâu nhiệm nay đã được tỏ lộ ([25-27](#))



# Rô-ma

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

## THƯ GỬI TÍN ĐỒ Ở RÔ-MA

**1** Tôi là Phao-lô, đầy tớ của Đấng Ki-tô Giê-su và được gọi làm sứ đồ, được biệt riêng để công bố tin mừng của Đức Chúa Trời **2** mà ngài đã hứa từ trước trong Kinh Thánh qua các nhà tiên tri của ngài, **3** là tin mừng về Con ngài. Về mặt thể xác, đáng ấy sinh ra từ dòng dõi Đa-vít, **4** nhưng nhờ quyền năng của thần khí thánh mà được tuyên bố là Con Đức Chúa Trời bởi sự sống lại, đó chính là Chúa Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta. **5** Nhờ ngài mà chúng tôi nhận được ân huệ\* và cương vị sứ đồ, hầu cho muôn dân thể hiện sự vâng phục bởi đức tin vì có danh ngài. **6** Anh em cũng được gọi từ các dân ấy để thuộc về Chúa Giê-su Ki-tô. **7** Tôi gửi thư này cho tất cả những người yêu dấu của Đức Chúa Trời sống ở Rô-ma, được gọi làm người thánh:

Nguyện anh em được hưởng lòng nhân từ bao la và sự bình an từ Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và từ Chúa Giê-su Ki-tô.

**8** Trước hết, tôi nhân danh Chúa Giê-su Ki-tô mà cảm tạ Đức Chúa Trời tôi về tất cả anh em, vì đức tin của anh em được nói đến trên khắp thế giới. **9** Đức Chúa Trời, là đáng tôi phụng sự hết lòng qua việc công bố tin mừng về Con ngài, làm chứng rằng tôi không ngừng nhắc đến anh em trong lời cầu nguyện, **10** và tôi nài xin có cơ hội đến với anh em theo ý muốn Đức Chúa Trời. **11** Vì tôi mong mỏi được gặp anh em để chia sẻ món quà thiêng liêng giúp anh em vững mạnh; **12** hay để chúng ta khích lệ lẫn nhau bằng đức tin của mỗi người, tức là của anh em và của tôi.

**13** Tuy nhiên, tôi cũng muốn anh em biết rằng nhiều lần tôi định đến với anh em để gặt hái kết quả trong vòng anh em, như đã gặt hái trong các dân khác, nhưng tôi vẫn bị cản trở cho đến nay. **14** Tôi mắc nợ cả người Hy Lạp lẫn các dân khác,\* cả người trí thức lẫn người không có học thức. **15** Vì vậy, tôi nóng lòng muốn công bố tin mừng cho anh em, là những người ở Rô-ma.

**16** Tôi không hổ thẹn về tin mừng; thật vậy, tin mừng là quyền năng của Đức Chúa Trời để cứu rỗi mọi người có đức tin, trước hết là người Do Thái rồi đến người Hy Lạp. **17** Vì qua tin mừng mà sự công chính của Đức Chúa Trời được tỏ lộ bởi đức tin và cho đức tin, như có lời viết: “Nhưng người công chính sẽ sống nhờ đức tin”.

**18** Từ trên trời, Đức Chúa Trời tỏ cơn thịnh nộ của ngài đối với kẻ không tin kính và kẻ không công chính, là những kẻ dùng phương cách bất chính để chèn ép sự thật về ngài, **19** vì những gì có thể biết về Đức Chúa Trời đều rõ ràng đối với họ, bởi Đức Chúa Trời đã tỏ rõ cho họ. **20** Thật vậy, dù Đức Chúa Trời là vô hình, nhưng từ lúc thế gian được dựng nên, khi xem xét những vật ngài tạo ra thì người ta có thể thấy rõ các đặc tính của ngài, tức quyền năng muôn đời và cương vị Chúa Trời; bởi thế, họ không thể bào chữa cho mình. **21** Dù biết Đức Chúa Trời nhưng họ lại không tôn vinh hay tạ ơn ngài. Thay vì thế, đầu họ trở nên rỗng tuếch bởi những lập luận của mình và lòng ngu muội của họ trở nên tối tăm. **22** Dù cho rằng mình khôn ngoan nhưng họ trở nên ngu dại **23** và biến sự vinh hiển của Đức Chúa Trời bất tử thành hình tượng của loài người dễ mục nát, loài chim, động vật bốn chân và loài bò sát.\*

**24** Thế nên, Đức Chúa Trời đã phó mặc họ cho những ước muốn ô uế của lòng họ, hầu cho họ làm ô nhục chính thân thể mình. **25** Những người ấy đánh đổi sự thật về Đức Chúa Trời để lấy sự dối trá, họ tôn sùng\* và phụng sự các tạo vật thay vì Đấng Tạo Hóa, là đáng đáng được chúc tụng mãi mãi. A-men. **26** Bởi vậy, Đức Chúa Trời phó mặc họ cho những đam mê tình dục buông thả, vì những phụ nữ trong vòng họ đổi cách quan hệ tự nhiên sang cách trái tự nhiên; **27** đàn ông cũng vậy, bỏ cách quan hệ tự nhiên với người nữ mà hun đốt ham muốn nhục dục với nhau, đàn ông với đàn ông, làm những chuyện bần thiú và phải lãnh đủ hình phạt,\* xứng với hành vi sai trái của mình.

**28** Họ cho rằng không cần nhận biết\* Đức Chúa Trời nên ngài phó mặc họ cho tâm trí đồi bại để làm những điều không nên làm. **29** Họ đầy dẫy mọi thứ bất chính, gian ác, tham lam,\* xấu xa, đố kỵ, giết người, xung đột, gian dối,

hiềm độc, ngồi lê đôi mách,\* **30** nói xấu sau lưng, thù ghét Đức Chúa Trời, xác xược, cao ngạo, khoe khoang, thủ đoạn, không vâng lời cha mẹ, **31** không hiểu biết, thất hứa, thiếu tình thương tự nhiên và tàn nhẫn. **32** Dù biết rõ luật công chính của Đức Chúa Trời là hễ ai có thói quen làm những điều như thế thì đáng chết, nhưng họ không những cứ làm mà còn tán thành những người làm các việc ấy.

^ Rô 1:5 Hay “sự nhân từ bao la”.

^ Rô 1:14 Hay “lẫn người không phải là người Hy Lạp”. Ds: “người mọi rợ”.

^ Rô 1:23 Hay “loài vật bò trên đất”.

^ Rô 1:25 Hay “thờ phượng”.

^ Rô 1:27 Hay “phải trả giá”.

^ Rô 1:28 Hay “Họ không chịu tìm hiểu chính xác về”.

^ Rô 1:29 Hay “tham muốn những gì thuộc về người khác”.

^ Rô 1:29 Ds: “là những kẻ xâm xi”.

**2** Vậy, hỡi anh, nếu anh xét đoán người khác thì dù anh là ai đi nữa, anh cũng không thể bào chữa cho mình; vì khi xét đoán họ là anh tự kết tội mình, bởi anh xét đoán người khác mà lại có thói quen làm những điều giống như họ. **2** Chúng ta biết Đức Chúa Trời kết án kẻ nào có thói quen làm những điều đó, và ngài kết án đúng theo sự thật.

**3** Hỡi anh, anh xét đoán người có thói quen làm những điều đó mà lại làm giống như họ, anh nghĩ mình sẽ thoát được sự phán xét của Đức Chúa Trời sao? **4** Hay anh khinh thường lòng đầy nhân từ, nhẫn nhịn\* và kiên nhẫn của Đức Chúa Trời, vì không biết rằng bởi lòng nhân từ mà ngài cố giúp anh ăn năn? **5** Nhưng vì lòng ngoan cố và không ăn năn nên anh đang tích trữ cho mình cơn thịnh nộ vào ngày thịnh nộ và ngày tỏ lộ sự phán xét công chính của Đức Chúa Trời. **6** Ngài sẽ thưởng phạt tùy theo việc làm của mỗi người: **7** sự sống vĩnh cửu dành cho những ai tìm kiếm sự vinh hiển cùng sự tôn trọng và sự không mục nát bằng cách kiên trì làm điều lành; **8** còn những kẻ hay tranh cạnh, không vâng theo sự thật\* mà lại làm điều gian ác thì sẽ gánh lấy cơn thịnh nộ và cơn giận của ngài. **9** Sẽ có hoạn nạn và khốn khổ cho những kẻ làm điều tai hại, trước hết là người Do Thái rồi đến người Hy Lạp; **10** còn sự vinh hiển, tôn trọng và bình an thì dành cho những ai làm điều lành, trước hết là người Do Thái rồi đến người Hy Lạp. **11** Vì Đức Chúa Trời không thiên vị ai.

**12** Tất cả những người không có luật pháp mà phạm tội cũng sẽ chết, dù không ở dưới luật pháp; còn người có luật pháp mà phạm tội thì sẽ bị xét xử theo luật pháp. **13** Vì không phải người nghe luật pháp là người công chính trước mặt Đức Chúa Trời, nhưng người làm theo luật pháp mới được tuyên bố là công chính. **14** Dân ngoại vốn không có luật pháp, nhưng khi tự nhiên làm những điều luật pháp dạy bảo, họ chứng tỏ mình có luật pháp trong lòng, dù không ở dưới luật pháp. **15** Chính họ cho thấy cốt lõi của luật pháp được viết trong lòng mình, lương tâm họ cũng làm chứng cùng với họ, và bởi tư tưởng của mình mà họ bị cáo buộc hoặc ngay cả được bào chữa. **16** Điều ấy

sẽ xảy ra trong ngày mà Đức Chúa Trời, qua Đấng Ki-tô Giê-su, phán xét những điều thầm kín của nhân loại, theo tin mừng mà tôi rao truyền.

**17** Anh mang danh là người Do Thái, cậy vào luật pháp, hãnh diện là dân của Đức Chúa Trời; **18** anh biết ý muốn ngài và nhận biết những điều cao quý vì được dạy theo Luật pháp; **19** anh tin chắc mình là người dẫn đường cho kẻ mù, là ánh sáng cho người trong bóng tối, **20** là người sửa dạy kẻ không biết lý lẽ, là thầy của kẻ non dại, là người nắm được cơ bản về\* kiến thức và chân lý trong Luật pháp. **21** Vậy, anh dạy người khác mà không dạy chính mình sao? Anh rao giảng: “Đừng trộm cắp”, anh có trộm cắp không? **22** Anh nói: “Đừng ngoại tình”, anh có ngoại tình không? Anh gớm ghiếc tượng thần, anh có cướp đồ trong đền miếu không? **23** Anh hãnh diện về luật pháp, vậy anh có vi phạm Luật pháp mà làm ô danh Đức Chúa Trời không? **24** Quả đúng như lời đã viết: “Vì có các người nên danh Đức Chúa Trời bị phỉ báng trong vòng dân ngoại”.

**25** Thật ra, phép cắt bì chỉ có ích khi anh vâng giữ luật pháp; nhưng nếu anh vi phạm luật pháp thì dù có cắt bì cũng như không cắt bì. **26** Vậy, nếu một người không cắt bì mà làm theo những đòi hỏi công chính trong Luật pháp thì dù không cắt bì cũng được xem là cắt bì phải không? **27** Người ngoại không cắt bì về mặt thể xác sẽ kết tội anh qua việc họ vâng giữ Luật pháp, bởi anh dù được cắt bì và có bộ luật thành văn nhưng lại vi phạm luật pháp. **28** Vì người Do Thái thật thì không dựa vào bề ngoài, phép cắt bì thật cũng không phải phép cắt bì bên ngoài, về mặt thể xác. **29** Nhưng người Do Thái thật là dựa vào bề trong, phép cắt bì thật là phép cắt bì trong lòng bởi thần khí chứ chẳng phải bởi một bộ luật thành văn. Người như thế được Đức Chúa Trời ngợi khen, chứ không phải loài người.

^ Rô 2:4 Hay “khoan dung”.

^ Rô 2:8 Hay “chân lý”.

^ Rô 2:20 Hay “nắm được sườn của”.

**3** Vậy, người Do Thái có lợi thế gì, hay phép cắt bì mang lại lợi ích nào?

<sup>2</sup> Lợi rất nhiều về mọi mặt. Trước hết là được giao phó thông điệp thánh của Đức Chúa Trời. <sup>3</sup> Vậy nếu một số người thiếu đức tin thì sao? Việc họ thiếu đức tin có làm cho sự trung tín của Đức Chúa Trời thành ra vô hiệu không?

<sup>4</sup> Chắc chắn không! Cho dù mọi người đều giả dối thì Đức Chúa Trời vẫn luôn chân thật, như có lời viết: “Nên ngài được chứng tỏ là công chính trong lời nói mình và thắng khi bị xét đoán”. <sup>5</sup> Tuy nhiên, nói sao nếu sự không công chính của chúng ta làm nổi bật sự công chính của Đức Chúa Trời? Vậy thì ngài bắt công khi tỏ cơn thịnh nộ sao? (Tôi nói bằng lời lẽ của loài người). <sup>6</sup> Không hề! Nếu Đức Chúa Trời bắt công thì làm sao ngài có thể phán xét thế gian?

<sup>7</sup> Còn nếu bởi lời nói dối của tôi mà sự chân thật của Đức Chúa Trời trở nên nổi bật và ngài được tôn vinh, thì sao tôi lại bị kết án là kẻ có tội? <sup>8</sup> Và sao chúng tôi không nói: “Hãy làm điều dữ để điều lành đến”, như một số người vu cáo rằng chúng tôi đã nói thế? Những kẻ đó bị kết án là điều phù hợp với công lý.

<sup>9</sup> Vậy thì người Do Thái chúng tôi có vị thế tốt hơn sao? Không hề! Như chúng tôi vừa nói, cả người Do Thái lẫn người Hy Lạp đều ở dưới quyền của tội lỗi. <sup>10</sup> Như có lời viết: “Chẳng có người công chính, một người cũng không; <sup>11</sup> không có ai sáng suốt; không người nào tìm kiếm Đức Chúa Trời. <sup>12</sup> Mọi người đều chệch lối, hết thảy chúng trở nên vô dụng; không có ai tỏ lòng nhân từ, một người cũng không”; <sup>13</sup> “Cuống họng chúng như mồm mở toang, chúng dùng lưỡi để dối gạt”; “Ăn sau môi chúng là nọc rắn lục”; <sup>14</sup> “Miệng chúng đầy lời rửa sả và cay đắng”; <sup>15</sup> “Chân chúng lẹ làng làm đổ máu”; <sup>16</sup> “Đường lối chúng đầy sự hủy diệt và tàn phá, <sup>17</sup> chúng không hề biết con đường bình an”; <sup>18</sup> “Không có sự kính sợ Đức Chúa Trời trước mắt chúng”.

**19** Chúng ta biết rằng mọi điều ghi trong Luật pháp là dành cho những người ở dưới Luật pháp, hầu cho mọi miệng lưỡi phải câm nín và cả thế gian phải chịu hình phạt của Đức Chúa Trời. **20** Vì vậy, không ai được tuyên bố là công chính trước mặt ngài bởi những việc làm mà luật pháp đòi hỏi, vì nhờ luật pháp, chúng ta mới nhận biết rõ tội lỗi.

**21** Nhưng nay chúng ta thấy rõ rằng một người có thể được Đức Chúa Trời xem là công chính dù không làm theo Luật pháp, như được nói đến trong Luật pháp và sách của các nhà tiên tri. **22** Thật vậy, nhờ đức tin nơi Chúa Giê-su Ki-tô mà một người được Đức Chúa Trời xem là công chính, và tất cả những ai có đức tin đều được như thế, không có sự phân biệt gì cả. **23** Vì mọi người đều phạm tội và thiếu hụt sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. **24** Bởi lòng nhân từ bao la, ngài ban cho họ một món quà, ấy là tuyên bố họ công chính bằng cách giải thoát họ qua giá chuộc của Đấng Ki-tô Giê-su. **25** Đức Chúa Trời ban Con ngài làm lễ vật, hầu cho loài người được hòa thuận với ngài\* nhờ đức tin nơi huyết Con ấy. Đó là để chứng tỏ sự công chính của ngài, vì ngài đã nhẫn nhịn\* mà tha thứ những tội lỗi trong quá khứ, **26** cũng để chứng tỏ sự công chính của ngài vào thời nay, hầu cho ngài là công chính ngay cả khi tuyên bố những người có đức tin nơi Chúa Giê-su là công chính.

**27** Vậy, có lý do gì để khoe khoang không? Không. Dựa vào luật nào? Có phải luật về việc làm? Không phải, nhưng luật về đức tin. **28** Vì chúng ta thấy rằng một người được tuyên bố là công chính bởi đức tin, chứ không bởi những việc làm mà luật pháp đòi hỏi. **29** Hay có phải ngài chỉ là Đức Chúa Trời của người Do Thái? Chẳng phải ngài cũng là Đức Chúa Trời của dân ngoại sao? Đúng thế, ngài cũng là Đức Chúa Trời của dân ngoại. **30** Vì Đức Chúa Trời chỉ có một, ngài sẽ tuyên bố người chịu cắt bì lẫn người không chịu cắt bì là công chính bởi đức tin của họ. **31** Vậy, phải chăng vì đức tin của mình mà chúng ta hủy bỏ luật pháp? Không hề! Trái lại, chúng ta củng cố luật pháp.

^ Rô 3:25 Hay “được chuộc tội”.

^ Rô 3:25 Hay “khoan dung”.





**4** Thế thì chúng ta sẽ nói Áp-ra-ham, tổ phụ của chúng ta về phần xác thịt, đã được gì? **2** Chẳng hạn, nếu Áp-ra-ham được tuyên bố là công chính nhờ việc làm thì ông có lý do để khoe, nhưng không phải khoe với Đức Chúa Trời. **3** Vì Kinh Thánh nói gì? “Áp-ra-ham đặt đức tin nơi Đức Giê-hô-va,\* và việc đó được kể là công chính cho người”. **4** Đối với người làm việc, tiền công không được kể là ơn\* mà là nợ. **5** Còn đối với người không làm việc nhưng đặt đức tin nơi đáng tuyên bố kẻ có tội là công chính thì đức tin của người ấy được kể là công chính. **6** Đa-vít cũng nói như sau về niềm hạnh phúc của người được Đức Chúa Trời kể là công chính mà không dựa vào việc làm: **7** “Hạnh phúc cho người được tha các hành vi phạm pháp và người được tha\* tội; **8** hạnh phúc cho người mà Đức Giê-hô-va\* không hề ghi nhớ tội lỗi”.

**9** Vậy, niềm hạnh phúc ấy chỉ đến với những người cắt bì, hay cũng đến với người không cắt bì? Vì chúng ta nói: “Đức tin của Áp-ra-ham được kể là công chính cho người”. **10** Vậy, đức tin ấy được kể là công chính khi ở trong tình trạng nào? Khi ông đã cắt bì hay chưa cắt bì? Không phải lúc ông đã cắt bì mà là lúc chưa cắt bì. **11** Ông đã nhận một dấu hiệu, tức là phép cắt bì, làm dấu xác nhận\* về sự công chính mà ông có nhờ đức tin trong lúc chưa cắt bì, để ông trở thành cha của tất cả những người có đức tin dù họ không cắt bì, hầu cho họ được kể là công chính; **12** và để ông trở thành cha của những người cắt bì, tức những người không chỉ chịu cắt bì mà còn noi theo lối sống thể hiện đức tin mà cha chúng ta là Áp-ra-ham đã có trong lúc chưa cắt bì.

**13** Không phải nhờ luật pháp mà Áp-ra-ham hay dòng dõi của ông nhận được lời hứa rằng ông sẽ được thừa kế một thế giới, nhưng nhờ sự công chính có được bởi đức tin. **14** Vì nếu những người thừa kế là người làm theo luật pháp thì đức tin trở nên vô ích và lời hứa đó bị hủy bỏ. **15** Trên thực tế, Luật pháp sinh thịnh nộ, nhưng ở đâu không có luật pháp thì ở đó không có sự phạm pháp.

**16** Vì vậy, bởi đức tin mà Áp-ra-ham nhận được lời hứa ấy. Như thế, lời hứa ấy có được là nhờ lòng nhân từ bao la, hầu lời hứa ấy được đảm bảo cho cả dòng dõi ông, không chỉ cho những người làm theo Luật pháp, mà cho cả những người noi theo đức tin của ông, là cha của tất cả chúng ta. **17** (Như có lời viết: “Ta đã lập con làm cha của nhiều dân tộc”). Điều đó đã diễn ra trước mắt Đức Chúa Trời, là đáng mà ông đặt đức tin, đáng ban sự sống cho người chết và nói về những điều chưa có như là đã có.\* **18** Dù không còn gì để hy vọng, nhưng ông vẫn hy vọng và có đức tin là mình sẽ trở thành cha của nhiều dân tộc như lời đã phán: “Dòng dõi con sẽ nhiều như vậy”. **19** Tuy đức tin không suy yếu, ông xem thân thể mình như đã chết (vì ông đã gần 100 tuổi), và cũng biết Sa-ra không sinh sản được nữa.\* **20** Nhưng vì lời hứa của Đức Chúa Trời, ông không nao núng do thiếu đức tin; trái lại, ông trở nên mạnh mẽ bởi đức tin, tôn vinh Đức Chúa Trời **21** và tin chắc rằng ngài có thể thực hiện những điều ngài đã hứa. **22** Bởi thế, “việc đó được kể là công chính cho người”.

**23** Tuy nhiên, câu “việc đó được kể là công chính cho người” được ghi lại không chỉ vì Áp-ra-ham **24** mà còn vì chúng ta, những người sẽ được kể là công chính, vì chúng ta tin nơi đấng đã làm cho Chúa Giê-su, Chúa chúng ta, sống lại. **25** Chúa Giê-su đã bị nộp để chịu chết vì sự phạm pháp của chúng ta, ngài được sống lại để chúng ta được tuyên bố là công chính.

^ Rô 4:3 Xem Phụ lục A5.

^ Rô 4:4 Hay “sự nhân từ bao la”.

^ Rô 4:7 Ds: “được che phủ”.

^ Rô 4:8 Xem Phụ lục A5.

^ Rô 4:11 Hay “sự bảo đảm”.

^ Rô 4:17 Cũng có thể là “khiến điều chưa hiện hữu thành hiện hữu”.

^ Rô 4:19 Ds: “tử cung của Sa-ra đã chết”.

**5** Nay chúng ta được tuyên bố là công chính nhờ đức tin, vậy chúng ta hãy giữ sự hòa thuận\* với Đức Chúa Trời qua Chúa Giê-su Ki-tô chúng ta. **2** Nhờ đức tin nơi đáng ấy nên chúng ta có thể đến gần Đức Chúa Trời để hưởng lòng nhân từ bao la mà chúng ta hiện đang hưởng; chúng ta hãy vui mừng\* dựa trên hy vọng về sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. **3** Không chỉ thế thôi, chúng ta hãy vui mừng\* trong lúc hoạn nạn vì biết rằng hoạn nạn sinh ra tính chịu đựng, **4** nhờ tính chịu đựng mà được Đức Chúa Trời chấp nhận, nhờ được Đức Chúa Trời chấp nhận mà có hy vọng **5** và hy vọng ấy không dẫn đến thất vọng, vì tình yêu thương của Đức Chúa Trời đã được đổ vào lòng chúng ta qua thần khí thánh mà ngài đã ban cho chúng ta.

**6** Thật thế, trong khi chúng ta còn yếu đuối thì Đấng Ki-tô đã chết cho loài người không tin kính vào thời điểm được ấn định. **7** Hầu như không có ai chết cho người công chính, còn người tốt thì có thể có người dám chết cho. **8** Nhưng Đức Chúa Trời biểu lộ tình yêu thương với chúng ta qua cách này: Trong khi chúng ta vẫn còn là người tội lỗi, Đấng Ki-tô đã chết cho chúng ta. **9** Nay chúng ta đã được tuyên bố là công chính bởi huyết ngài, vậy nhờ ngài chúng ta càng chắc chắn mình sẽ được cứu khỏi cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời. **10** Vì khi còn là kẻ thù, chúng ta đã được hòa thuận lại với Đức Chúa Trời nhờ cái chết của Con ngài, huống chi nay chúng ta đã hòa thuận lại với ngài, chúng ta càng chắc chắn mình sẽ được cứu bởi sự sống của Đấng Ki-tô. **11** Không chỉ thế thôi, chúng ta còn vui mừng trong Đức Chúa Trời nhờ Chúa Giê-su Ki-tô chúng ta. Qua đáng ấy mà nay chúng ta được hòa thuận lại với Đức Chúa Trời.

**12** Thế thì, bởi một người\* mà tội lỗi vào thế gian và bởi tội lỗi mà có sự chết, nên sự chết trải trên mọi người vì hết thảy đều có tội. **13** Trước khi có Luật pháp thì đã có tội lỗi trong thế gian, nhưng không ai bị kết tội khi không có luật. **14** Tuy nhiên, sự chết làm vua từ thời A-đam cho đến Môi-se, thậm chí cai trị trên những người không phạm tội theo cách A-đam đã vi phạm, là người giống với đáng phải đến.

**15** Nhưng món quà đến từ Đức Chúa Trời thì khác với tội lỗi.\* Nếu bởi tội của một người mà nhiều người bị chết thì lòng nhân từ bao la của Đức Chúa Trời và món quà ngài ban qua lòng nhân từ bao la của một người, là Chúa Giê-su Ki-tô, lại càng dư dật biết bao cho nhiều người! **16** Hơn nữa, lợi ích của món quà ấy khác với hậu quả do tội lỗi của một người gây ra. Sự phán xét sau một tội là sự kết án, còn món quà được ban sau nhiều tội là sự tuyên bố công chính. **17** Nếu bởi tội của một người mà sự chết làm vua thì nhờ một người là Chúa Giê-su Ki-tô mà những người được hưởng dư dật lòng nhân từ bao la cùng món quà sự công chính càng chắc chắn được sống và làm vua!

**18** Vậy, bởi một tội mà mọi loại người đều bị kết án, cũng thế, bởi một việc làm công chính mà mọi loại người được tuyên bố là công chính để nhận sự sống. **19** Bởi sự không vâng lời của một người mà nhiều người trở thành kẻ tội lỗi, cũng thế, bởi sự vâng lời của một người mà nhiều người sẽ trở nên công chính. **20** Về sau, Luật pháp đã đến để sự phạm pháp gia tăng; nhưng ở đâu tội lỗi nhiều lên thì ở đó lòng nhân từ bao la càng nhiều hơn nữa. **21** Vì mục đích gì? Đó là, như tội lỗi và sự chết làm vua thì lòng nhân từ bao la cũng làm vua trong sự công chính, dẫn đến sự sống vĩnh cửu qua Chúa Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta.

^ Rô 5:1 Cũng có thể là “chúng ta được hòa thuận”.

^ Rô 5:2 Cũng có thể là “chúng ta vui mừng”.

^ Rô 5:3 Cũng có thể là “chúng ta vui mừng”.

^ Rô 5:12 Ds: “một người đàn ông”.

^ Rô 5:15 Tức là tội của A-đam.

**6** Vậy chúng ta nói sao? Chúng ta có nên tiếp tục phạm tội để lòng nhân từ bao la càng thêm lên không? **2** Chắc chắn không! Vì chúng ta đã chết về mặt tội lỗi, thì làm sao có thể tiếp tục sống trong tội lỗi? **3** Hay anh em không biết rằng tất cả chúng ta, là những người đã chịu phép báp-têm trong Đấng Ki-tô Giê-su, đều được báp-têm trong sự chết của ngài? **4** Vậy, chúng ta đã được chôn với ngài qua phép báp-têm trong sự chết của ngài, để rồi như ngài đã được sống lại nhờ quyền năng vinh hiển của Đức Chúa Trời thể nào, thì chúng ta cũng được sống một đời sống mới thể ấy. **5** Nếu chúng ta hợp nhất với ngài trong cái chết giống như ngài, chắc chắn chúng ta cũng sẽ hợp nhất với ngài trong sự sống lại giống như ngài. **6** Bởi chúng ta biết nhân cách cũ của mình đã bị đóng đinh trên cây cột với ngài, để thân thể tội lỗi của chúng ta không có quyền trên chúng ta nữa, hầu chúng ta không còn làm nô lệ cho tội lỗi. **7** Vì ai đã chết thì được xóa\* tội.

**8** Ngoài ra, nếu đã chết với Đấng Ki-tô, chúng ta tin rằng mình cũng sẽ sống với ngài. **9** Chúng ta biết rằng Đấng Ki-tô nay đã được sống lại thì không chết nữa; sự chết không còn làm chủ trên ngài. **10** Sự chết mà ngài đã chết là để xóa bỏ tội lỗi, một lần đủ cả, còn sự sống mà ngài sống là cho Đức Chúa Trời. **11** Anh em cũng thế, hãy xem mình đã chết về mặt tội lỗi, nhưng sống cho Đức Chúa Trời nhờ Đấng Ki-tô Giê-su.

**12** Thế thì đừng để tội lỗi tiếp tục làm vua trong thân thể hay chết của anh em, khiến anh em phải vâng phục ham muốn của nó. **13** Cũng đừng dâng thân thể\* mình cho tội lỗi để làm vũ khí cho sự không công chính nữa; nhưng nay anh em như người chết được sống lại thì hãy dâng chính mình cho Đức Chúa Trời, và dâng thân thể\* mình cho ngài để làm vũ khí cho sự công chính. **14** Vậy, chớ để tội lỗi làm chủ trên anh em, vì anh em không ở dưới luật pháp nhưng ở dưới lòng nhân từ bao la của Đức Chúa Trời.

**15** Vậy thì sao? Có phải vì không ở dưới luật pháp nhưng ở dưới lòng nhân từ bao la mà chúng ta cứ phạm tội? Chắc chắn là không! **16** Anh em không

biết sao? Nếu dâng mình làm nô lệ để vâng lời ai thì anh em là nô lệ của người mình vâng lời, hoặc làm nô lệ cho tội lỗi dẫn đến cái chết, hoặc làm nô lệ cho sự vâng lời dẫn đến sự công chính. <sup>17</sup> Nhưng tôi cảm tạ Đức Chúa Trời vì dù anh em từng làm nô lệ cho tội lỗi mà nay từ đáy lòng, anh em vâng theo mẫu mực của sự dạy dỗ được truyền cho anh em. <sup>18</sup> Thật thế, vì đã được giải thoát khỏi tội lỗi nên anh em trở thành nô lệ của sự công chính. <sup>19</sup> Tôi nói bằng lời lẽ loài người vì có sự yếu đuối của xác thịt anh em. Trước đây, anh em dâng thân thể mình làm nô lệ cho sự ô uế và gian ác để làm điều gian ác thể nào, thì nay hãy dâng thân thể mình làm nô lệ cho sự công chính để làm điều thánh sạch thể ấy. <sup>20</sup> Vì lúc làm nô lệ cho tội lỗi, sự công chính không là chủ của anh em.

<sup>21</sup> Vậy, lúc ấy anh em sinh bông trái nào? Sinh những điều mà nay anh em hô thẹn. Kết cuộc của những điều đó là cái chết. <sup>22</sup> Tuy nhiên, nay anh em đã được giải thoát khỏi tội lỗi và trở thành nô lệ của Đức Chúa Trời, nên anh em sinh bông trái là sự thánh sạch, và kết cuộc là sự sống vĩnh cửu. <sup>23</sup> Vì tiền công mà tội lỗi trả là sự chết, còn món quà Đức Chúa Trời ban là sự sống vĩnh cửu qua Đấng Ki-tô Giê-su, Chúa chúng ta.

<sup>^</sup> Rô 6:7 Hay “giải phóng khỏi; tha”.

<sup>^</sup> Rô 6:13 Ds: “các bộ phận”.

<sup>^</sup> Rô 6:13 Ds: “các bộ phận”.

**7** Hỡi anh em, lẽ nào anh em không biết (vì tôi nói với những người biết luật) rằng Luật pháp như ông chủ có quyền trên một người trong khi ông còn sống? **2** Chẳng hạn, một phụ nữ có chồng thì bị ràng buộc với chồng theo luật pháp trong khi chồng còn sống; nhưng nếu chồng chết, nàng không còn bị ràng buộc bởi luật của chồng. **3** Vậy, trong khi chồng còn sống mà nàng làm vợ người khác thì bị gọi là đàn bà ngoại tình. Nhưng nếu chồng chết, nàng không còn bị ràng buộc bởi luật của chồng nữa. Lúc ấy, nếu nàng làm vợ người khác thì không phải là đàn bà ngoại tình.

**4** Hỡi anh em của tôi, anh em cũng bị ràng buộc với Luật pháp.\* Nhưng nhờ sự hy sinh\* của Đấng Ki-tô nên anh em không còn bị ràng buộc nữa mà thuộc về ngài, là đấng đã được sống lại, hầu cho chúng ta sinh bông trái làm vinh hiển Đức Chúa Trời. **5** Khi chúng ta còn sống theo xác thịt thì những ham muốn tội lỗi mà Luật pháp khơi dậy đã hoạt động trong thân thể\* chúng ta, nên chúng ta sinh bông trái dẫn đến sự chết. **6** Nhưng nay chúng ta không còn bị Luật pháp ràng buộc nên có thể làm nô lệ theo cách mới, tức theo sự hướng dẫn của thần khí, chứ không phải cách cũ là theo sự hướng dẫn của bộ luật thành văn.

**7** Vậy chúng ta nói sao? Luật pháp là tội lỗi chăng? Không hề! Thật vậy, nếu không có Luật pháp thì tôi chẳng nhận biết tội lỗi. Ví dụ, tôi chẳng biết tội tham của người nếu Luật pháp không nói: “Người không được tham muốn những gì thuộc về người khác”. **8** Bởi điều răn ấy mà tội lỗi tìm thấy cơ hội để sinh ra trong tôi mọi thứ tham muốn, vì không có luật pháp thì tội lỗi chết. **9** Thật vậy, trước kia, khi không có luật pháp thì tôi sống. Nhưng khi điều răn đến thì tội lỗi lại sống, còn tôi chết. **10** Điều răn mà đáng lẽ dẫn đến sự sống, thì tôi lại nhận thấy nó dẫn đến sự chết. **11** Vì bởi điều răn mà tội lỗi tìm thấy cơ hội dụ dỗ tôi và giết tôi. **12** Vậy, chính Luật pháp là thánh; điều răn cũng là thánh, công chính và tốt lành.



**13** Thế thì điều tốt lành lại giết tôi sao? Chắc chắn là không! Nhưng chính tội lỗi giết tôi, hầu cho thấy rằng tội lỗi dẫn tôi đến sự chết qua điều tốt lành, và qua điều răn mà tội lỗi trở nên xấu xa hơn. **14** Chúng ta biết Luật pháp là thiêng liêng, nhưng tôi thuộc về xác thịt, đã bị bán cho tội lỗi. **15** Tôi không hiểu điều mình làm. Vì tôi không làm điều mình muốn, nhưng lại làm điều mình ghét. **16** Tuy nhiên, nếu làm điều mình không muốn, tôi đồng ý Luật pháp là tốt. **17** Nhưng bây giờ chẳng phải là tôi làm điều ấy nữa, mà là tội lỗi trong tôi làm. **18** Tôi biết rằng trong tôi, tức thân xác tôi, không có gì tốt; vì tôi có ước muốn làm điều lành, nhưng lại không có khả năng làm. **19** Tôi không làm điều tốt mình muốn, nhưng lại làm điều xấu mình không muốn. **20** Vậy nếu tôi làm điều mình không muốn thì chẳng phải là tôi làm nữa, mà tội lỗi trong tôi làm.

**21** Tôi nhận thấy có luật này trong trường hợp của tôi: Khi tôi muốn làm điều đúng thì điều xấu ở cùng tôi. **22** Trong thâm tâm, tôi thật sự vui thích luật pháp Đức Chúa Trời, **23** nhưng tôi thấy trong thân thể\* có một luật khác tranh đấu với luật trong trí và bắt tôi làm phu tù cho luật của tội lỗi trong thân thể\* tôi. **24** Khốn khổ cho tôi! Ai sẽ giải cứu tôi khỏi thân thể phải chết theo cách này? **25** Cảm tạ Đức Chúa Trời qua Chúa Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta! Vậy, về phần trí, tôi làm nô lệ cho luật pháp của Đức Chúa Trời; còn về phần xác thịt, tôi làm nô lệ cho luật của tội lỗi.

^ Rô 7:4 Ds: “anh em cũng bị làm cho chết đối với Luật pháp”.

^ Rô 7:4 Ds: “nhờ thân thể”.

^ Rô 7:5 Ds: “các bộ phận”.

^ Rô 7:23 Ds: “các bộ phận”.

^ Rô 7:23 Ds: “các bộ phận”.

**8** Thế nên, những người hợp nhất với Đấng Ki-tô Giê-su thì không bị kết án. <sup>2</sup> Vì luật của thần khí, là thần khí ban sự sống cho những người hợp nhất với Đấng Ki-tô Giê-su, đã giải thoát anh em khỏi luật của tội lỗi và của sự chết. <sup>3</sup> Điều gì Luật pháp không thể thực hiện vì bị hạn chế bởi sự yếu đuối của xác thịt, thì Đức Chúa Trời đã thực hiện bằng cách sai chính Con ngài đến, với hình hài giống như con người tội lỗi, để loại bỏ tội lỗi. Như thế, ngài kết án tội lỗi của xác thịt, <sup>4</sup> hầu cho các đòi hỏi công chính của Luật pháp có thể được làm trọn qua chúng ta, là những người không bước theo xác thịt mà bước theo thần khí. <sup>5</sup> Người sống theo xác thịt chú tâm đến những điều thuộc về xác thịt, còn người sống theo thần khí thì chú tâm đến những điều thuộc về thần khí. <sup>6</sup> Chú tâm đến xác thịt mang lại sự chết, còn chú tâm đến thần khí mang lại sự sống và bình an; <sup>7</sup> vì chú tâm đến xác thịt là thù nghịch với Đức Chúa Trời, bởi xác thịt không phục tùng luật pháp của ngài, mà thật ra cũng không phục tùng được. <sup>8</sup> Vậy, những người sống theo xác thịt không thể làm hài lòng Đức Chúa Trời.

<sup>9</sup> Tuy nhiên, nếu thần khí của Đức Chúa Trời thật sự ở trong anh em thì anh em không sống theo xác thịt mà sống theo thần khí. Ai không có tinh thần\* của Đấng Ki-tô thì không thuộc về ngài. <sup>10</sup> Nhưng nếu Đấng Ki-tô hợp nhất với anh em thì dù thân thể anh em có chết vì tội lỗi, thần khí cũng ban sự sống vì sự công chính. <sup>11</sup> Nếu trong anh em có thần khí của đấng làm Chúa Giê-su sống lại, thì đấng đã làm Đấng Ki-tô Giê-su sống lại sẽ dùng thần khí của ngài đang ở trong anh em để ban sự sống cho thân thể hay chết của anh em.

<sup>12</sup> Vậy, hỡi anh em, chúng ta có bổn phận, nhưng không phải với xác thịt để sống theo xác thịt; <sup>13</sup> vì nếu sống theo xác thịt, anh em chắc chắn sẽ chết; còn nếu nhờ thần khí mà làm chết các việc làm của xác thịt, anh em sẽ sống. <sup>14</sup> Vì tất cả những ai được thần khí Đức Chúa Trời hướng dẫn đều thật sự là con Đức Chúa Trời. <sup>15</sup> Thần khí của ngài không khiến anh em trở thành nô lệ đê sọ hãi như xưa nhưng khiến anh em được nhận làm con, nhờ thần khí

đó mà chúng ta gọi: “A-ba,\* Cha ơi!”. **16** Thần khí cùng với lòng\* chúng ta làm chứng rằng chúng ta là con cái Đức Chúa Trời. **17** Nếu là con cái thì chúng ta cũng là người thừa kế, thật sự là người thừa kế của Đức Chúa Trời và đồng thừa kế với Đấng Ki-tô, miễn là chúng ta cùng chịu khổ với ngài để cũng được vinh hiển với ngài.

**18** Cho nên, tôi thấy những điều khốn khổ hiện nay chẳng đáng gì so với sự vinh hiển sẽ được tỏ lộ nơi chúng ta. **19** Các tạo vật đều háo hức trông mong các con của Đức Chúa Trời được tỏ lộ. **20** Vì các tạo vật đã bị khuất phục sự hư không, chẳng phải tự ý mình mà do đấng bắt phục, dựa trên hy vọng **21** là sẽ được giải thoát khỏi ách nô lệ của sự mục nát và có sự tự do vinh hiển của con cái Đức Chúa Trời. **22** Vì chúng ta biết mọi tạo vật vẫn cùng nhau than thở và chịu đau đớn cho đến nay. **23** Không những thế, chính chúng ta, là những người có trái đầu mùa là thần khí, phải, chính chúng ta cũng than thở trong lòng khi đang tha thiết trông mong được nhận làm con, được thoát khỏi thân thể của mình nhờ giá chuộc. **24** Chúng ta được cứu trong niềm hy vọng ấy; nhưng khi đã thấy được điều mình hy vọng thì chẳng phải là niềm hy vọng nữa, vì ai lại hy vọng điều mình đã thấy? **25** Nhưng nếu chưa thấy được điều mình hy vọng, chúng ta tiếp tục háo hức mong đợi với lòng kiên trì.

**26** Tương tự thế, thần khí cũng giúp chúng ta trong lúc yếu đuối; vì vấn đề là chúng ta không biết mình cần cầu nguyện về điều gì, nhưng thần khí cầu thay cho chúng ta với sự than thở không thành lời. **27** Đáng dò xét tám lòng hiểu những gì thần khí muốn nói, vì thần khí cầu thay cho những người thánh theo ý muốn Đức Chúa Trời.

**28** Chúng ta biết Đức Chúa Trời khiến cho mọi việc của ngài phối hợp với nhau vì lợi ích của những người yêu thương ngài, tức những người được gọi theo ý định ngài; **29** bởi ngài đã định trước rằng những người được ngài nhìn nhận đầu tiên phải làm theo mẫu của hình ảnh Con ngài, để Con ấy làm con đầu lòng giữa nhiều anh em. **30** Ngoài ra, những người ngài định trước cũng là những người ngài đã gọi; và những người ngài đã gọi cũng là những người

được ngài tuyên bố công chính. Cuối cùng, những người được ngài tuyên bố công chính cũng là những người được ngài làm cho vinh hiển.

**31** Vậy, chúng ta sẽ nói gì về những điều ấy? Nếu Đức Chúa Trời ở với chúng ta thì ai có thể chống lại chúng ta? **32** Vì ngài thậm chí không tiếc Con mình mà đã hy sinh Con ấy cho hết thảy chúng ta, chẳng lẽ ngài không nhân từ ban cho chúng ta mọi thứ khác, cùng với Con ấy, hay sao? **33** Ai có thể kiện những người được chọn của Đức Chúa Trời? Vì Đức Chúa Trời là đáng tuyên bố họ công chính. **34** Ai có thể kết án họ? Vì Đấng Ki-tô Giê-su đã chết, và hơn thế nữa, ngài còn được sống lại, là đấng ở bên tay hữu Đức Chúa Trời và cũng cầu thay cho chúng ta.

**35** Điều gì có thể ngăn cách chúng ta khỏi tình yêu thương của Đấng Ki-tô? Có phải là hoạn nạn, khôn khéo, sự ngược đãi, đói khát, trần truồng, hiểm nguy hay gươm giáo chẳng? **36** Như có lời viết: “Chính vì cơ ngài, chúng con bị giết cả ngày, bị xem như cừu đem đi làm thịt”. **37** Nhưng trong mọi sự đó, chúng ta được toàn thắng nhờ đấng đã yêu thương chúng ta. **38** Vì tôi tin chắc rằng dù là sự chết, sự sống, thiên sứ, bậc cầm quyền, những điều bây giờ hoặc điều sẽ đến, quyền lực, **39** điều trên cao hoặc dưới thấp, hay bất cứ tạo vật nào khác, cũng không thể ngăn cách chúng ta khỏi tình yêu thương của Đức Chúa Trời được tỏ ra qua Đấng Ki-tô Giê-su, Chúa chúng ta.

^ Rô 8:9 Xem mục “Ruach; Pneuma” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Rô 8:15 Theo tiếng Hê-bơ-rơ hay A-ram, nghĩa là “Cha ơi!”.

^ Rô 8:16 Xem mục “Ruach; Pneuma” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

**9** Là môn đồ của Đấng Ki-tô, tôi nói thật chứ không nói dối, vì bởi thần khí thánh mà lương tâm tôi làm chứng cho tôi **2** rằng lòng tôi vô cùng sầu não và đau đớn khôn nguôi. **3** Bởi tôi ước mình bị tách khỏi Đấng Ki-tô, bị nguyên rửa thay cho anh em tôi, đồng bào tôi, **4** là người Y-sơ-ra-ên. Họ là những người được nhận làm con, được ban sự vinh hiển cùng các giao ước, Luật pháp, đặc ân phụng sự và các lời hứa. **5** Họ là con cháu của các tổ phụ, và về mặt thể xác thì Đấng Ki-tô sinh ra từ họ. Nguyên Đức Chúa Trời, là đấng có quyền trên muôn vật, được chúc tụng mãi mãi. A-men.

**6** Tuy nhiên, như thế không có nghĩa là lời của Đức Chúa Trời đã thất bại. Vì chẳng phải mọi người được sinh ra từ Y-sơ-ra-ên đều thật sự là người Y-sơ-ra-ên. **7** Cũng chẳng phải vì họ là dòng dõi Áp-ra-ham mà hết thảy đều là con cái đâu, nhưng có lời viết: “Những người được gọi là dòng dõi của con sẽ ra từ Y-sác”. **8** Điều đó có nghĩa là con cái về phần xác thật không thật sự là con cái Đức Chúa Trời, nhưng con cái bởi lời hứa mới được xem là dòng dõi. **9** Vì có lời hứa này: “Ta sẽ đến vào thời điểm này năm sau, và Sa-ra sẽ có một con trai”. **10** Không chỉ lúc ấy thôi, nhưng khi Rê-bê-ca bởi tổ phụ chúng ta là Y-sác mà mang thai đôi cũng vậy. **11** Lúc hai con ấy chưa ra đời và cũng chưa làm điều gì tốt hay xấu, hầu cho ý định của Đức Chúa Trời trong việc lựa chọn tiếp tục tùy thuộc vào đấng kêu gọi chứ không tùy thuộc vào việc làm, **12** thì có lời phán với bà: “Đứa lớn sẽ làm tôi đứa nhỏ”. **13** Như có lời viết: “Ta yêu Gia-cốp nhưng ghét Ê-sau”.

**14** Vậy chúng ta sẽ nói gì? Đức Chúa Trời bất công sao? Chắc chắn là không! **15** Vì ngài phán với Môi-se: “Ta sẽ tỏ lòng thương xót với người nào ta tỏ lòng thương xót, ta sẽ tỏ lòng trắc ẩn với người nào ta tỏ lòng trắc ẩn”. **16** Thế nên, điều đó không tùy thuộc vào ước muốn hay nỗ lực của một người\* nhưng tùy thuộc vào Đức Chúa Trời, là đấng có lòng thương xót. **17** Đức Chúa Trời đã phán với Pha-ra-ôn, như được ghi trong Kinh Thánh: “Chính vì lý do này mà ta để người sống: để cho thấy quyền năng của ta qua trường hợp của người và để danh ta được loan truyền khắp trái đất”. **18** Vậy,

người nào ngài muốn thương xót thì ngài thương xót, người nào ngài muốn để cho ương ngạnh thì ngài để.

**19** Như thế anh sẽ nói với tôi: “Vậy sao ngài còn bắt lỗi? Vì ai có thể chống lại ý muốn ngài?”. **20** Nay anh kia, anh là ai mà cãi lại Đức Chúa Trời? Lẽ nào vật được nắn nên lại nói với người nắn rằng: “Sao ông nắn nên tôi như thế này?”. **21** Sao? Lẽ nào thợ gốm không có quyền trên đất sét, từ cùng một khối đất mà nắn nên cả bình dùng cho việc sang trọng lẫn bình dùng cho việc hèn mọn? **22** Nói sao nếu Đức Chúa Trời muốn thể hiện cơn thịnh nộ của ngài cũng như cho mọi người biết về quyền năng ngài, và ngài đã kiên nhẫn chịu đựng những bình đáng gán lầy cơn thịnh nộ, đáng bị hủy diệt? **23** Và nói sao nếu ngài làm thế để tỏ sự vinh hiển vô hạn trên những bình đáng thương xót mà ngài đã chuẩn bị trước để nhận sự vinh hiển, **24** tức là chúng ta, những người được ngài gọi không chỉ từ dân Do Thái mà cả dân ngoại? **25** Như ngài cũng có phán trong sách Ô-sê: “Ta sẽ gọi những người không phải dân ta là ‘dân ta’, và người nữ không được yêu thương là ‘người yêu dấu’; **26** và chính tại nơi mà ta đã nói với họ rằng: ‘Các người không phải là dân ta’, thì tại đó họ sẽ được gọi là ‘các con trai của Đức Chúa Trời hằng sống’”.

**27** Ngoài ra, Ê-sai tuyên bố về dân Y-sơ-ra-ên rằng: “Dù số con cháu Y-sơ-ra-ên nhiều như cát biển, nhưng chỉ một số người sót lại sẽ được cứu. **28** Vì Đức Giê-hô-va\* sẽ xét xử dân cư trên đất, ngài sẽ hoàn tất và nhanh chóng thi hành\* việc ấy”. **29** Hơn nữa, đúng như Ê-sai đã báo trước: “Nếu Đức Giê-hô-va\* vạn quân không để lại cho chúng ta một dòng dõi, hẳn chúng ta đã nên như Sô-đôm, hẳn chúng ta đã giống Gô-mô-rơ”.

**30** Vậy chúng ta sẽ nói sao? Dân ngoại dù không theo đuổi sự công chính nhưng lại đạt được sự công chính, là sự công chính có được nhờ đức tin; **31** còn dân Y-sơ-ra-ên, dù theo đuổi luật pháp của sự công chính nhưng họ không thể đạt được. **32** Tại sao? Vì họ nhờ việc làm chứ không phải nhờ đức tin mà theo đuổi sự công chính. Họ vấp phải “hòn đá gây vấp ngã”, **33** như có lời viết: “Này! Ta đặt tại Si-ôn một hòn đá gây vấp ngã và một khối đá gây cản trở, nhưng ai đặt đức tin nơi đá đó sẽ không bị thất vọng”.

^ Rô 9:16 Ds: “vào người có ước muốn hay người chạy”.

^ Rô 9:28 Xem Phụ lục A5.

^ Rô 9:28 Ds: “và cắt bớt”.

^ Rô 9:29 Xem Phụ lục A5.



**10** Hỡi anh em, điều tôi thật lòng mong muốn và tha thiết cầu xin Đức Chúa Trời là cho họ được cứu. <sup>2</sup> Tôi làm chứng rằng họ có lòng sốt sắng với Đức Chúa Trời, nhưng không theo sự hiểu biết chính xác. <sup>3</sup> Vì họ không nhận biết sự công chính của Đức Chúa Trời mà lại tìm cách lập sự công chính riêng, nên họ không phục tùng sự công chính của Đức Chúa Trời. <sup>4</sup> Đáng Ki-tô là sự cuối cùng của Luật pháp, hầu cho mọi người thể hiện đức tin đều đạt được sự công chính.

<sup>5</sup> Môi-se viết về sự công chính có được nhờ Luật pháp rằng: “Người làm những điều đó sẽ nhờ đó mà được sống”. <sup>6</sup> Còn về sự công chính có được nhờ đức tin, Kinh Thánh nói: “Chớ nói trong lòng: ‘Ai sẽ lên trời?’, tức là để đưa Đáng Ki-tô xuống; <sup>7</sup> hoặc ‘Ai sẽ xuống vực sâu?’, tức là để đưa Đáng Ki-tô lên khỏi sự chết”. <sup>8</sup> Nhưng Kinh Thánh nói gì? “Lời đó ở gần anh em, trong miệng và trong lòng anh em”; tức là “lời” của đức tin, là lời mà chúng ta đang rao giảng. <sup>9</sup> Nếu miệng anh em công bố rằng Giê-su là Chúa và lòng anh em thể hiện đức tin rằng Đức Chúa Trời đã làm ngài sống lại thì anh em sẽ được cứu. <sup>10</sup> Vì nhờ lòng thể hiện đức tin mà đạt được sự công chính, còn nhờ miệng công bố mà được sự cứu rỗi.

<sup>11</sup> Kinh Thánh nói: “Không ai đặt đức tin nơi ngài mà bị thất vọng”. <sup>12</sup> Không có sự phân biệt giữa người Do Thái và người Hy Lạp. Mọi người đều có cùng một Chúa, là đáng rộng rãi\* đối với hết thảy những ai kêu cầu ngài. <sup>13</sup> Vì “ai kêu cầu danh Đức Giê-hô-va\* thì sẽ được cứu”. <sup>14</sup> Nhưng làm sao họ kêu cầu ngài nếu chưa đặt đức tin nơi ngài? Làm sao họ đặt đức tin nơi đáng mà họ chưa nghe nói đến? Làm sao họ nghe đến nếu không có ai rao giảng? <sup>15</sup> Làm sao họ rao giảng nếu không được sai đi? Như có lời viết: “Đẹp thay bàn chân của những người rao truyền tin mừng về điều tốt lành!”.

<sup>16</sup> Tuy nhiên, không phải tất cả đều vâng theo tin mừng. Vì Ê-sai nói: “Lạy Đức Giê-hô-va,\* ai tin\* điều nghe được từ chúng con?.”\* <sup>17</sup> Như vậy, đức tin có được qua điều đã nghe. Và điều ấy được nghe khi có người nói về



Đấng Ki-tô. <sup>18</sup> Nhưng tôi xin hỏi, phải chăng họ không được nghe? Thật ra, “lời chúng chúng lan ra khắp địa cầu, thông điệp chúng vang dội đến tận cùng đất”. <sup>19</sup> Nhưng tôi xin hỏi, phải chăng dân Y-sơ-ra-ên không hiểu? Trước tiên, Môi-se nói: “Qua những kẻ không phải là một dân tộc, ta sẽ khiến các người ghen tị; qua một dân tộc ngu dại, ta sẽ khiến các người giận dữ”. <sup>20</sup> Và Ê-sai can đảm công bố: “Những người không tìm kiếm ta đã gặp được ta; ta tỏ chính mình cho những người không hỏi về ta”. <sup>21</sup> Còn về dân Y-sơ-ra-ên, ông nói: “Cả ngày ta giơ tay hướng về một dân bất tuân và ương ngạnh”.

^ Rô 10:12 Ds: “giàu có”.

^ Rô 10:13 Xem Phụ lục A5.

^ Rô 10:16 Xem Phụ lục A5.

^ Rô 10:16 Hay “ai đặt đức tin nơi”.

^ Rô 10:16 Hay “từ lời báo cáo của chúng con”.

**11** Vậy tôi xin hỏi, phải chăng Đức Chúa Trời từ bỏ dân ngài? Không hề! Vì tôi cũng là một người Y-sơ-ra-ên, thuộc dòng dõi Áp-ra-ham và từ chi phái Bên-gia-min. <sup>2</sup> Đức Chúa Trời không từ bỏ dân ngài, là dân đầu tiên được ngài nhìn nhận. Anh em không biết Kinh Thánh nói gì về ông Ê-li-gia sao? Ông than phiền với ngài về dân Y-sơ-ra-ên rằng: <sup>3</sup> “Lạy Đức Giê-hô-va, \* họ đã giết các nhà tiên tri của ngài, phá đổ các bàn thờ của ngài, chỉ còn lại mình con, và bây giờ họ đang cố lấy mạng con”. <sup>4</sup> Nhưng Đức Chúa Trời phán với ông thế nào? “Ta đã để lại cho ta 7.000 người nam không quỳ gối trước Ba-anh”. <sup>5</sup> Tương tự thế, ngày nay cũng có một phần sót lại được chọn bởi lòng nhân từ bao la. <sup>6</sup> Nếu việc ấy là bởi lòng nhân từ bao la thì không còn bởi việc làm nữa; bằng không, lòng nhân từ bao la chẳng phải là lòng nhân từ bao la nữa.

<sup>7</sup> Vậy chúng ta sẽ nói gì? Chính điều dân Y-sơ-ra-ên tha thiết tìm kiếm, họ lại không đạt được; nhưng những người được chọn thì đạt được. Số còn lại thì khả năng nhận thức của họ không còn nhạy bén, <sup>8</sup> như có lời viết: “Đức Chúa Trời đã khiến họ rơi vào trạng thái ngủ mê, mắt không thấy và tai không nghe, cho đến tận ngày nay”. <sup>9</sup> Đa-vít cũng nói: “Nguyện bàn của chúng trở thành cái lưới, cái bẫy, chướng ngại gây vấp ngã và sự báo ứng cho chúng. <sup>10</sup> Nguyện hai mắt chúng trở nên tối tăm hầu chẳng nhìn thấy, và xin luôn làm cho lưng chúng còng xuống”.

<sup>11</sup> Vậy tôi xin hỏi, họ đã bị vấp đến nỗi ngã sóng soài sao? Chắc chắn là không! Nhưng bởi bước chân sai lầm của họ mà có sự cứu rỗi cho dân ngoại, để khiến họ ghen tị. <sup>12</sup> Nếu bước chân sai lầm của họ mang lại ân phước cho thế gian, và sự giảm sút của họ mang lại ân phước cho dân ngoại, thì sự đông đủ của họ sẽ mang lại ân phước nhiều đến dường nào!

<sup>13</sup> Giờ tôi nói với anh em, là những người thuộc dân ngoại. Vì là sứ đồ được phái đến với dân ngoại nên tôi làm vinh hiển\* thánh chức của mình, <sup>14</sup> để xem có cách nào khiến đồng bào tôi ghen tị, hầu cứu được một số

người trong vòng họ. **15** Vì nếu việc họ bị từ bỏ còn giúp thế gian hòa thuận lại với Đức Chúa Trời thì chẳng phải việc họ được tiếp nhận sẽ mang lại sự sống cho họ dù họ bị xem là đã chết sao? **16** Hơn nữa, nếu phần bọ nhào được dâng làm lễ vật đầu mùa là thánh thì cả mẹ bọ đều là thánh; và nếu rễ cây là thánh thì các nhánh nó cũng là thánh.

**17** Tuy nhiên, nếu có những nhánh ô-liu bị bẻ đi, mà anh, là nhánh ô-liu hoang, được ghép chung với những nhánh còn lại và cùng hưởng nguồn dinh dưỡng dồi dào từ rễ của cây, **18** thì đừng ngạo mạn\* với những nhánh bị bẻ đi. Nhưng nếu anh ngạo mạn\* với họ, hãy nhớ rằng không phải anh nâng đỡ rễ cây, mà là rễ cây nâng đỡ anh. **19** Anh sẽ nói: “Những nhánh đó bị bẻ đi để tôi được ghép vào”. **20** Đúng vậy! Họ thiếu đức tin nên bị bẻ đi, còn anh đứng được là nhờ đức tin. Đừng cao ngạo, nhưng hãy sợ. **21** Vì nếu Đức Chúa Trời đã không tiếc những nhánh gốc, ngài cũng không tiếc anh. **22** Vậy, hãy xem sự nhân từ và nghiêm khắc của Đức Chúa Trời. Ngài nghiêm khắc với những người bị ngã, nhưng nhân từ với anh, miễn là anh luôn ở trong sự nhân từ của ngài; nếu không, anh cũng sẽ bị chặt đi. **23** Họ cũng vậy, nếu thể hiện đức tin thì sẽ được ghép vào, vì Đức Chúa Trời có thể ghép họ vào lại. **24** Nếu anh được cắt từ cây ô-liu hoang và ghép một cách trái tự nhiên vào cây ô-liu vườn, thì huông chi họ là những nhánh gốc, càng có thể được ghép lại vào cây của họ!

**25** Hỡi anh em, tôi muốn anh em biết sự mầu nhiệm này, để anh em không khôn ngoan theo mắt mình: Đó là dân Y-sơ-ra-ên đã phần nào không còn nhạy bén trong khả năng nhận thức cho đến khi thu nhóm đủ số người ngoại, **26** và qua cách đó mà cả dân Y-sơ-ra-ên sẽ được cứu. Như có lời viết: “Đấng giải cứu\* sẽ ra từ Si-ôn và khiến con cháu Gia-cốp từ bỏ việc làm không tin kính của họ. **27** Đây là giao ước ta lập với họ, khi ta xóa bỏ tội lỗi của họ”. **28** Thật vậy, về tin mừng thì họ là kẻ thù vì lợi ích của anh em; còn về việc lựa chọn của Đức Chúa Trời thì họ được ngài yêu thương vì có tổ phụ của họ. **29** Vì khi Đức Chúa Trời đã ban các món quà và đưa ra lời gọi thì ngài không hối tiếc. **30** Như anh em từng bất tuân với Đức Chúa Trời nhưng nay được thương xót vì sự bất tuân của họ, **31** thì họ cũng vậy, họ đã bất tuân, mà nhờ đó anh em được thương xót, nay họ cũng được thương xót. **32** Vì Đức

Chúa Trời đã giam mọi người trong sự bất tuân, hầu thể hiện lòng thương xót với tất cả mọi người.

**33** Sâu thẳm thay là sự giàu có, khôn ngoan và hiểu biết của Đức Chúa Trời! Những phán quyết của ngài không ai hiểu thấu, và đường lối ngài không ai dò ra được! **34** Vì “ai biết được tư tưởng của Đức Giê-hô-va,\* hay ai làm cố vấn cho ngài?”. **35** Hoặc “ai đã cho ngài trước, để ngài phải đền đáp cho người?”. **36** Vì hết thảy đều từ ngài, bởi ngài và cho ngài. Nguyện ngài được tôn vinh mãi mãi. A-men.

^ Rô 11:3 Xem Phụ lục A5.

^ Rô 11:13 Hay “làm rạng rỡ”.

^ Rô 11:18 Hay “khoe khoang”.

^ Rô 11:18 Hay “khoe khoang”.

^ Rô 11:26 Hay “Đáng cứu rỗi”.

^ Rô 11:34 Xem Phụ lục A5.

**12** Thế nên, hỡi anh em, dựa vào lòng trắc ẩn của Đức Chúa Trời, tôi nài xin anh em dâng thân thể mình làm vật tế lễ sống, thánh và đẹp lòng Đức Chúa Trời, đó chính là phụng sự ngài với lý trí. **2** Đừng rập khuôn theo thế gian\* này nữa, nhưng hãy biến đổi tâm trí mình, hầu chứng minh cho chính mình về ý muốn của Đức Chúa Trời, là ý muốn tốt lành, hoàn hảo và đẹp lòng ngài.

**3** Nhờ ân huệ\* được ban cho tôi, tôi nói với mỗi người trong anh em rằng đừng nghĩ cao quá về mình, nhưng hãy nghĩ sao cho đúng mực, tùy theo lượng đức tin Đức Chúa Trời đã ban\* cho mỗi người. **4** Như trong thân thể chúng ta có nhiều bộ phận, nhưng không phải mọi bộ phận đều có cùng chức năng; **5** thì chúng ta cũng vậy, tuy có nhiều người nhưng đều hợp nhất trong một thân thể với Đấng Ki-tô, nhưng mỗi người chúng ta là một bộ phận lệ thuộc vào nhau. **6** Vì chúng ta có các món quà khác nhau tùy theo ân huệ\* được ban, nên ai được nói tiên tri, hãy nói tiên tri tương xứng với đức tin của mình; **7** ai phục vụ, hãy tiếp tục phục vụ; ai dạy dỗ, hãy tiếp tục dạy dỗ; **8** ai khuyến khích,\* hãy tiếp tục khuyến khích;\* ai phân phát,\* hãy làm một cách rộng rãi; ai dẫn đầu,\* hãy chuyên cần\* mà làm; ai thể hiện sự thương xót, hãy làm với lòng vui vẻ.

**9** Tình yêu thương của anh em không được giả tạo. Hãy ghê tởm điều ác và bám lấy điều lành. **10** Trong tình yêu thương anh em, hãy có lòng triu mến đối với nhau. Hãy chủ động\* biểu lộ lòng tôn trọng lẫn nhau. **11** Hãy siêng năng,\* chớ biếng nhác.\* Hãy tràn đầy nhiệt tâm nhờ thần khí. Hãy làm tôi cho Đức Giê-hô-va.\* **12** Hãy vui mừng trong hy vọng, chịu đựng trong lúc hoạn nạn, kiên trì cầu nguyện. **13** Hãy chia sẻ với các người thánh tùy theo nhu cầu của họ, tập thói quen tỏ lòng hiếu khách. **14** Luôn chúc phước cho những người ngược đãi anh em; hãy chúc phước, chứ đừng nguyền rủa. **15** Hãy vui với người đang vui, khóc với người đang khóc. **16** Hãy nghĩ về

người khác như nghĩ về chính mình; đừng nuôi những ý tưởng cao ngạo,<sup>\*</sup> nhưng hãy theo đường lối khiêm nhường. Chớ khôn ngoan theo mắt mình.

**17** Đừng lấy ác trả ác cho ai. Hãy nghĩ đến những điều mà mọi người xem là tốt. **18** Nếu có thể được, hãy gắng hết sức hòa thuận với mọi người. **19** Hỡi anh em yêu dấu, anh em đừng trả thù, nhưng hãy để điều đó cho con thịnh nộ,<sup>\*</sup> vì có lời viết: “‘Sự báo thù thuộc về ta, ta sẽ báo trả’. Đức Giê-hô-va<sup>\*</sup> phán vậy”. **20** Nhưng “nếu kẻ thù đói, hãy cho ăn; nếu người ấy khát, hãy cho uống; bởi làm thế là chất than đổ trên đầu người”.<sup>\*</sup> **21** Đừng để điều ác thắng mình, nhưng hãy luôn lấy điều thiện thắng điều ác.

^ Rô 12:2 Hay “hệ thống”. Xem mục “Thế gian” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Rô 12:3 Hay “sự nhân từ bao la”.

^ Rô 12:3 Hay “phân định; phân phát”.

^ Rô 12:6 Hay “sự nhân từ bao la”.

^ Rô 12:8 Hay “khuyến bảo”.

^ Rô 12:8 Hay “khuyến bảo”.

^ Rô 12:8 Hay “đóng góp”.

^ Rô 12:8 Hay “giám sát”.

^ Rô 12:8 Hay “tận tâm”.

^ Rô 12:10 Hay “dẫn đầu trong việc”.

^ Rô 12:11 Hay “cần mẫn; sốt sắng”.

^ Rô 12:11 Hay “chớ uể oải trong công việc mình”.

^ Rô 12:11 Xem [Phụ lục A5](#).

^ Rô 12:16 Hay “đừng chú tâm đến những điều cao xa”.

^ Rô 12:19 Tức là con thịnh nộ của Đức Chúa Trời.

^ Rô 12:19 Xem [Phụ lục A5](#).

^ Rô 12:20 Tức là làm một người dụ lại và khiến tấm lòng chai cứng của họ mềm đi.



**13** Mọi người hãy phục tùng các bậc cầm quyền, vì chẳng có quyền nào không đến từ Đức Chúa Trời; họ được ngài ban quyền hành tương đối. **2** Thế nên, ai chống lại bậc cầm quyền là chống lại sự sắp đặt của Đức Chúa Trời, ai chống lại sự sắp đặt đó sẽ chuốc lấy án phạt. **3** Vì những người cai trị không phải để người làm lành sợ, mà để người làm dữ sợ. Anh có muốn khỏi phải sợ bậc cầm quyền không? Vậy hãy luôn làm điều lành thì sẽ được họ khen; **4** vì họ là người phục vụ của Đức Chúa Trời để mang lại lợi ích cho anh. Nhưng nếu anh làm điều dữ thì hãy sợ, vì họ mang gươm không phải là không có mục đích. Họ là người phục vụ của Đức Chúa Trời để trừng phạt kẻ làm dữ.

**5** Thế thì có lý do chính đáng để anh em phải phục tùng, chẳng phải vì sự trừng phạt ấy thôi, nhưng cũng vì có lương tâm anh em. **6** Cũng bởi lý do đó mà anh em nộp thuế, vì họ là tôi tớ Đức Chúa Trời để phục vụ công chúng và luôn thi hành trách nhiệm này. **7** Hãy trả cho mọi người điều mình phải trả: nộp thuế cho người mình phải nộp thuế, đóng phí\* cho người mình phải đóng phí,\* sợ người mình phải sợ, kính trọng người mình phải kính trọng.

**8** Đừng mắc nợ ai một điều nào cả, chỉ mắc nợ tình yêu thương lẫn nhau; vì ai yêu người đồng loại là làm trọn luật pháp. **9** Vì cả bộ luật, gồm các điều răn: “Người không được phạm tội ngoại tình, người không được giết người, người không được trộm cắp, người không được tham muốn những gì thuộc về người khác” và mọi điều răn khác, đều được tóm gọn trong câu này: “Người phải yêu người lân cận như chính mình”. **10** Tình yêu thương không làm ác cho người lân cận; thế nên, tình yêu thương làm trọn luật pháp.

**11** Hãy làm thế, vì anh em biết mình đang sống trong thời kỳ nào. Đã đến giờ anh em phải thức dậy, vì nay sự cứu rỗi của chúng ta gần hơn lúc chúng ta mới tin Chúa. **12** Đêm sắp tàn, ngày gần đến. Vậy, chúng ta hãy vứt bỏ những việc làm thuộc về bóng tối và mang lấy vũ khí của ánh sáng.

**13** Chúng ta hãy sống đứng đắn như giữa ban ngày, chớ đắm mình trong



những cuộc truy hoan trác táng,<sup>\*</sup> say sưa, gian dâm, những hành vi trâng tráo,<sup>\*</sup> xung đột và ghen ghét. **14** Nhưng hãy mặc lấy Chúa Giê-su Ki-tô, và đừng toan tính để thỏa mãn những ham muốn xác thịt.

^ Rô 13:7 Hay “công nạp”.

^ Rô 13:7 Hay “công nạp”.

^ Rô 13:13 Hay “những buổi tiệc tùng cuồng loạn”.

^ Rô 13:13 Hay “những hành vi không biết xấu hổ”. HL: *a-sel'gei-a*. Xem mục “Hành vi trâng tráo” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

**14** Hãy tiếp đón người yếu đuối về đức tin, nhưng đừng xét đoán những ý kiến khác nhau.\* **2** Người này có đức tin cho phép mình ăn mọi thứ, còn người kia yếu đức tin thì chỉ ăn rau quả. **3** Người ăn chớ xem thường người không ăn, và người không ăn chớ xét đoán người ăn, vì Đức Chúa Trời tiếp đón người ấy. **4** Anh là ai mà xét đoán tội lỗi của người khác? Anh ta đứng hay ngã là việc của chủ anh ta. Nhưng anh ta sẽ đứng, vì Đức Giê-hô-va\* có thể làm cho anh ta đứng.

**5** Người thì xem ngày này trọng hơn ngày kia, kẻ cho rằng mọi ngày như nhau; mỗi người hãy tin chắc trong trí mình. **6** Người giữ ngày nào đó là giữ vì Đức Giê-hô-va.\* Cũng thế, người ăn là ăn vì Đức Giê-hô-va,\* bởi người có tạ ơn ngài; còn người không ăn là không ăn vì Đức Giê-hô-va,\* nhưng người cũng tạ ơn ngài. **7** Thật vậy, không một ai trong chúng ta sống chỉ cho chính mình, và cũng chẳng ai chết chỉ cho chính mình. **8** Vì nếu chúng ta sống là sống cho Đức Giê-hô-va,\* và nếu chúng ta chết là chết cho Đức Giê-hô-va.\* Thế nên, dù sống hay chết, chúng ta đều thuộc về Đức Giê-hô-va.\* **9** Đấng Ki-tô đã chết và sống lại là để làm Chúa của kẻ chết lẫn người sống.

**10** Thế sao anh xét đoán anh em mình? Còn anh nữa, sao xem thường anh em mình? Vì tất cả chúng ta sẽ đứng trước ngai xét xử\* của Đức Chúa Trời. **11** Như có lời viết: “Đức Giê-hô-va\* phán: ‘Thật như ta hằng sống, mọi đầu gối sẽ quỳ trước ta và mọi lưỡi sẽ công khai nhìn nhận ta là Đức Chúa Trời’”. **12** Vì vậy, mỗi người chúng ta sẽ khai trình việc mình với Đức Chúa Trời.

**13** Thế nên, chúng ta đừng xét đoán nhau nữa; thay vì vậy, hãy quyết tâm không đặt cố gâp vấp ngã hoặc chướng ngại trước một anh em nào. **14** Là môn đồ của Chúa Giê-su, tôi biết và tin chắc rằng không có gì tự nó là ô ướ; chỉ khi một người xem vật gì là ô ướ thì nó là ô ướ đối với người đó. **15** Nếu làm anh em mình bị tổn thương vì thức ăn thì anh không còn bước đi trong tình yêu thương. Đừng vì thức ăn mà hủy hoại\* người được Đấng Ki-tô chết

cho. **16** Vậy, đừng để việc lành của anh em bị gièm chê. **17** Nước Đức Chúa Trời không liên quan đến việc ăn uống, nhưng liên quan đến sự công chính, bình an và vui mừng nhờ thần khí thánh. **18** Ai làm tội cho Đấng Ki-tô theo cách ấy thì đẹp lòng Đức Chúa Trời và được lòng mọi người.

**19** Vậy, chúng ta hãy theo đuổi những điều đem lại sự hòa thuận và những điều giúp nhau vững mạnh. **20** Đừng vì thức ăn mà phá đổ công việc của Đức Chúa Trời nữa. Thật thế, mọi thứ đều sạch, nhưng ai ăn mà khiến người khác vấp ngã thì đó là điều tai hại.\* **21** Tốt nhất đừng ăn thịt, uống rượu hoặc làm bất cứ điều gì khiến anh em mình vấp ngã. **22** Đức tin anh có, hãy giữ cho chính mình trước mặt Đức Chúa Trời. Hạnh phúc cho người nào không phải phán xét chính mình về những điều mình chấp nhận. **23** Nhưng nếu người ấy nghi ngờ mà vẫn ăn thì bị lên án rồi, vì người hành động không dựa trên đức tin. Thật thế, bất cứ điều gì không dựa trên đức tin đều là tội.

^ Rô 14:1 Cũng có thể là “những thắc mắc trong lòng”.

^ Rô 14:4 Xem Phụ lục A5.

^ Rô 14:6 Xem Phụ lục A5.

^ Rô 14:6 Xem Phụ lục A5.

^ Rô 14:6 Xem Phụ lục A5.

^ Rô 14:8 Xem Phụ lục A5.

^ Rô 14:8 Xem Phụ lục A5.

^ Rô 14:8 Xem Phụ lục A5.

^ Rô 14:10 Xem mục “Bục xét xử” trong Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Rô 14:11 Xem Phụ lục A5.

^ Rô 14:15 Hay “hủy diệt”.

^ Rô 14:20 Hay “điều sai trái”.

**15** Vậy, chúng ta là những người mạnh thì phải gánh sự yếu đuối của những người yếu, và chớ làm hài lòng mình. <sup>2</sup> Mỗi người trong chúng ta hãy làm hài lòng người lân cận vì lợi ích của họ và để giúp họ vững mạnh. <sup>3</sup> Vì ngay cả Đấng Ki-tô cũng không làm hài lòng mình, như có lời viết: “Lời lăng nhục của bạn lăng nhục ngài đổ trên con”. <sup>4</sup> Hết thảy những điều được viết từ trước đều để chỉ dạy chúng ta, hầu cho bởi sự chịu đựng của chúng ta và sự an ủi đến từ Kinh Thánh mà chúng ta có hy vọng. <sup>5</sup> Nguyện Đức Chúa Trời, đáng ban sức chịu đựng và sự an ủi, giúp tất cả anh em có tinh thần như Đấng Ki-tô Giê-su, <sup>6</sup> hầu cho anh em đồng lòng, đồng thanh tôn vinh Đức Chúa Trời của Chúa Giê-su Ki-tô chúng ta, cũng là Cha ngài.

<sup>7</sup> Thế thì hãy tiếp đón\* nhau, như Đấng Ki-tô đã tiếp đón anh em, hầu mang lại vinh hiển cho Đức Chúa Trời. <sup>8</sup> Vì tôi nói với anh em rằng Đấng Ki-tô đã trở thành người phục vụ cho những người chịu cắt bì, để chúng nhận Đức Chúa Trời là chân thật và xác nhận lời hứa của ngài với tổ phụ họ, <sup>9</sup> và để các dân tôn vinh Đức Chúa Trời vì sự thương xót của ngài. Như có lời viết: “Bởi có đó, con sẽ công khai nhìn nhận ngài giữa các nước và hát chúc tụng danh ngài”. <sup>10</sup> Cũng có lời phán: “Hỡi các nước, hãy vui mừng với dân ngài” <sup>11</sup> và “Hỡi mọi nước, hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va!\* Hỡi muôn dân, hãy ca tụng ngài!”. <sup>12</sup> Cũng có lời của Ê-sai nói rằng: “Sẽ có rể của Giê-sê, là người trời dậy cai trị các nước; các nước sẽ đặt hy vọng nơi người”. <sup>13</sup> Nguyện Đức Chúa Trời, đáng ban hy vọng, làm cho anh em tràn đầy niềm vui và sự bình an vì anh em tin cậy ngài, hầu anh em được chứa chan hy vọng bởi quyền năng của thần khí thánh.

<sup>14</sup> Hỡi anh em tôi, tôi tin chắc rằng anh em cũng có đầy lòng tốt cùng sự hiểu biết, và có thể khuyên nhủ\* lẫn nhau. <sup>15</sup> Tuy nhiên, tôi viết thẳng thắn hơn về một số điểm để nhắc nhở anh em lần nữa. Tôi làm thế vì ân huệ\* Đức Chúa Trời ban cho tôi. <sup>16</sup> Nhờ ân huệ đó mà tôi được làm tôi tớ của Đấng Ki-tô Giê-su hầu phục vụ các nước. Tôi tham gia công việc thánh là rao

truyền tin mừng của Đức Chúa Trời, hầu cho các nước trở thành lễ vật đẹp lòng Đức Chúa Trời, được nên thánh bởi thần khí thánh.

**17** Vậy, trong Đấng Ki-tô Giê-su, tôi có cơ để vui mừng về những điều liên quan đến Đức Chúa Trời. **18** Tôi chẳng dám nói điều gì khác ngoài những điều mà Đấng Ki-tô đã thực hiện qua tôi để khiến các nước vâng lời. Ngài thực hiện những điều đó qua lời nói và việc làm của tôi, **19** qua các dấu lạ và việc kỳ diệu,\* cũng như qua quyền năng của thần khí Đức Chúa Trời; thế nên, từ thành Giê-ru-sa-lem và đi một vòng đến tận I-ly-ri, tôi đã rao giảng cặn kẽ tin mừng về Đấng Ki-tô. **20** Như vậy, tôi đã cố gắng không công bố tin mừng ở nơi nào danh Đấng Ki-tô đã được biết đến, hầu không xây trên nền của người khác; **21** như có lời viết: “Người chưa được báo tin về ngài sẽ thấy, và người chưa nghe sẽ hiểu”.

**22** Cũng vì lý do đó mà nhiều lần tôi không đến được với anh em.

**23** Nhưng bây giờ chẳng còn khu vực nào trong các vùng đó mà tôi chưa rao giảng, và đã nhiều\* năm tôi mong mỏi đến với anh em. **24** Bởi vậy, tôi hy vọng rằng tôi sẽ gặp anh em trên đường đi Tây Ban Nha và được anh em tiễn một đoạn đến đó, sau khi đã có thời gian vui vẻ bên anh em. **25** Nhưng nay tôi sắp đi Giê-ru-sa-lem để phục vụ các người thánh. **26** Vì anh em ở Ma-xê-đô-ni-a và A-chai đã vui lòng chia sẻ những gì mình có bằng cách đóng góp để giúp người nghèo túng trong vòng các người thánh ở Giê-ru-sa-lem.

**27** Đúng là họ vui lòng làm thế, nhưng thật ra họ cũng mắc nợ các người thánh ở Giê-ru-sa-lem; vì nếu các người thánh chia sẻ với các dân những điều thiêng liêng, thì các dân cũng mắc nợ các người thánh trong việc dùng của cải vật chất để phục vụ họ. **28** Vậy, sau khi làm xong việc ấy và giao quà quyên góp\* này cho họ một cách an toàn, tôi sẽ ghé thăm anh em trên đường tới Tây Ban Nha. **29** Hơn nữa, tôi biết khi đến với anh em, tôi sẽ mang ân phước dồi dào của Đấng Ki-tô đến.

**30** Vậy hỡi anh em, bởi Chúa Giê-su Ki-tô chúng ta và tình yêu thương đến từ thần khí, tôi khuyến giục anh em cùng tôi nỗ lực cầu nguyện với Đức Chúa Trời cho tôi, **31** hầu tôi được giải cứu khỏi những kẻ chẳng tin ở xứ Giu-đê và hầu thánh chức của tôi vì lợi ích của Giê-ru-sa-lem được các

người thánh đón nhận. **32** Nhờ thế, bởi ý muốn Đức Chúa Trời mà tôi có thể vui mừng đến với anh em và được tươi tỉnh cùng với anh em. **33** Nguyên xin Đức Chúa Trời, đấng ban sự bình an, ở cùng hết thầy anh em. A-men.

^ Rô 15:7 Hay “chấp nhận”.

^ Rô 15:11 Xem Phụ lục A5.

^ Rô 15:14 Hay “chỉ dạy”.

^ Rô 15:15 Hay “sự nhân từ bao la”.

^ Rô 15:19 Hay “điền”.

^ Rô 15:23 Cũng có thể là “một số”.

^ Rô 15:28 Ds: “bông trái”.

**16** Tôi giới thiệu với anh em một chị của chúng ta là Phê-bê, phục vụ trong hội thánh ở Sen-cơ-rê, <sup>2</sup> để anh em tiếp đón chị ấy trong Chúa theo cách xứng đáng với các người thánh và giúp đỡ bất cứ điều gì chị cần, vì chị đã chứng tỏ là người che chở nhiều anh em, cả chính tôi nữa.

<sup>3</sup> Xin gửi lời chào đến Bê-rít-sin và A-qui-la, là các cộng sự của tôi trong Đấng Ki-tô Giê-su <sup>4</sup> và đã liều mình vì tôi. Không chỉ tôi mà tất cả các hội thánh trong các nước cũng cảm ơn họ. <sup>5</sup> Cũng chào hội thánh nhóm trong nhà họ. Chào Ê-bê-nết yêu quý của tôi, là trái đầu mùa cho Đấng Ki-tô ở A-si-a. <sup>6</sup> Chào Ma-ri, người đã làm việc vất vả vì anh em. <sup>7</sup> Chào An-rô-ni-cô và Giu-ni-a, là họ hàng và bạn đồng tù của tôi, là những anh được các sứ đồ biết rõ và đã theo Đấng Ki-tô lâu năm hơn tôi.

<sup>8</sup> Xin gửi lời chào đến Am-li-a, người anh em yêu quý của tôi trong Chúa. <sup>9</sup> Chào U-rơ-banh, cộng sự của chúng ta trong Đấng Ki-tô, và Êch-ta-chy yêu quý của tôi. <sup>10</sup> Chào A-be-lê, là người trung thành trong Đấng Ki-tô. Chào nhà A-rít-tô-bu. <sup>11</sup> Chào Hê-rô-đi-ôn, người họ hàng của tôi. Chào những người theo Chúa trong nhà Nạt-xít. <sup>12</sup> Chào Try-phe-nơ và Try-phô-sơ, là những phụ nữ chăm chỉ trong Chúa. Chào Bết-si-đơ yêu quý của chúng ta, vì chị đã làm việc chăm chỉ trong Chúa. <sup>13</sup> Chào Ru-phu, người được chọn trong Chúa, cùng mẹ của anh, là người tôi xem như mẹ mình. <sup>14</sup> Chào A-sin-cơ-rích, Phơ-lê-gôn, Héc-mê, Ba-trô-ba, Hết-ma cùng các anh em ở với họ. <sup>15</sup> Chào Phi-lô-lô-gơ và Giu-li-a, Nê-rê và em gái\* người, Ô-lim-ba và tất cả những người thánh ở với họ. <sup>16</sup> Hãy chào nhau bằng cái hôn của tình yêu thương anh em. Tất cả các hội thánh của Đấng Ki-tô đều chào anh em.

<sup>17</sup> Hỡi anh em, tôi khuyến giục anh em hãy để mắt đến những kẻ gây chia rẽ và tạo có vấp ngã, trái ngược với các dạy dỗ mà anh em đã học, và hãy tránh họ đi. <sup>18</sup> Vì những kẻ đó chẳng phải làm tôi cho Chúa Ki-tô của chúng ta nhưng làm tôi cho ham muốn\* của mình; họ dùng các lời êm tai và nịnh

hót mà dụ dỗ những người thiếu cảnh giác. <sup>19</sup> Mọi người đều biết về lòng vâng phục của anh em, nên tôi rất vui mừng về anh em. Tuy nhiên, tôi muốn anh em hãy khôn ngoan về điều lành, nhưng trong trắng về điều ác. <sup>20</sup> Về phần Đức Chúa Trời, đáng ban sự bình an, không lâu nữa ngài sẽ giày đạp Sa-tan dưới chân anh em. Nguyên xin lòng nhân từ bao la của Chúa Giê-su chúng ta ở cùng anh em.

<sup>21</sup> Ti-mô-thê, cộng sự của tôi, chào anh em; những người họ hàng của tôi là Lu-si-út, Gia-sôn và Sô-xi-ba-tê cũng chào anh em.

<sup>22</sup> Tôi là Tẹt-tiu, người chép lá thư này, cũng chào anh em trong Chúa.

<sup>23</sup> Gai-út, người tiếp đãi tôi và toàn thể hội thánh trong nhà mình, chào anh em. Ê-rát-tu, quan cai kho bạc thành phố, và Qua-rơ-tu, em trai\* người, cũng chào anh em. <sup>24\*</sup> ———.

<sup>25</sup> Đức Chúa Trời có thể làm anh em vững mạnh, theo tin mừng tôi rao truyền và công việc rao giảng về Chúa Giê-su Ki-tô, theo sự mạc khải\* về sự mầu nhiệm được giữ kín từ rất lâu, <sup>26</sup> nhưng nay đã được tỏ lộ\* và cho mọi nước biết qua các lời tiên tri trong Kinh Thánh theo mệnh lệnh của Đức Chúa Trời vĩnh hằng, hầu thúc đẩy họ vâng phục bởi đức tin. <sup>27</sup> Nguyên Đức Chúa Trời, đáng khôn ngoan duy nhất, được vinh hiển mãi mãi qua Chúa Giê-su Ki-tô. A-men.

^ Rô 16:15 Tiếng Hy Lạp không cho biết rõ là chị hay em.

^ Rô 16:18 Hay “bụng”.

^ Rô 16:23 Tiếng Hy Lạp không cho biết rõ là anh hay em.

^ Rô 16:24 Xem Phụ lục A3.

^ Rô 16:25 Nghĩa là “vén màn bí mật”, tức là tiết lộ.

^ Rô 16:26 Hay “tiết lộ”.



# SƠ LƯỢC NỘI DUNG

- 1** Lời chào ([1-3](#))  
Phao-lô cảm tạ Đức Chúa Trời về những người Cô-rinh-tô ([4-9](#))  
Lời khuyên bảo là phải hợp nhất ([10-17](#))  
Đấng Ki-tô là quyền năng và sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời ([18-25](#))  
Chỉ khoe về Đức Giê-hô-va ([26-31](#))
  
- 2** Công việc rao giảng của Phao-lô tại Cô-rinh-tô ([1-5](#))  
Sự khôn ngoan ưu việt của Đức Chúa Trời ([6-10](#))  
Người sống theo thần khí tương phản với người sống theo xác thịt ([11-16](#))
  
- 3** Người Cô-rinh-tô vẫn còn sống theo xác thịt ([1-4](#))  
Đức Chúa Trời làm cho lớn lên ([5-9](#))  
Người cùng làm việc với Đức Chúa Trời ([9](#))  
Xây cất bằng vật liệu chống lửa ([10-15](#))  
Anh em là đền thờ của Đức Chúa Trời ([16, 17](#))  
Sự khôn ngoan của thế gian là ngu dại trước mắt Đức Chúa Trời ([18-23](#))
  
- 4** Người quản gia phải trung tín ([1-5](#))  
Sự khiêm nhường của người phục vụ trong đạo Đấng Ki-tô ([6-13](#))  
“Đừng vượt quá lời đã viết” ([6](#))  
Tín đồ đạo Đấng Ki-tô trở thành người diễn trò ([9](#))  
Phao-lô quan tâm đến con cái thiêng liêng ([14-21](#))
  
- 5** Một trường hợp gian dâm ([1-5](#))  
Một chút men làm dậy cả mẻ bột nhào ([6-8](#))  
Phải loại bỏ kẻ gian ác ([9-13](#))

- 6** Anh em đồng đạo kiện cáo nhau ([1-8](#))  
Những người không được thừa hưởng Nước Đức Chúa Trời ([9-11](#))  
Tôn vinh Đức Chúa Trời bằng thân thể anh em ([12-20](#))  
“Hãy chạy trốn sự gian dâm!” ([18](#))
- 7** Lời khuyên cho người độc thân và người đã kết hôn ([1-16](#))  
Giữ nguyên tình trạng như lúc được gọi ([17-24](#))  
Người độc thân và góa phụ ([25-40](#))  
    Những lợi thế của đời sống độc thân ([32-35](#))  
    ‘Miễn là kết hôn với môn đồ của Chúa’ ([39](#))
- 8** Về thức ăn dâng cho thần tượng ([1-13](#))  
    Đối với chúng ta thì chỉ có một Đức Chúa Trời ([5, 6](#))
- 9** Gương của Phao-lô khi làm sứ đồ ([1-27](#))  
    “Không được bịt miệng con bò đực” ([9](#))  
    ‘Khôn cho tôi nếu không rao giảng!’ ([16](#))  
    Trở nên mọi cách cho mọi loại người ([19-23](#))  
    Phải tự chủ trong cuộc đua giành sự sống ([24-27](#))
- 10** Những gương cảnh báo trong lịch sử Y-sơ-ra-ên ([1-13](#))  
    Cảnh báo về việc thờ thần tượng ([14-22](#))  
        Bàn của Đức Giê-hô-va, bàn của các quỷ ([21](#))  
    Sự tự do và việc quan tâm đến người khác ([23-33](#))  
    “Hãy làm mọi việc vì sự vinh hiển của Đức Chúa Trời” ([31](#))
- 11** “Hãy bắt chước tôi” ([1](#))  
    Quyền làm đầu và việc trù đầu ([2-16](#))  
    Cử hành Bữa Ăn Tối Của Chúa ([17-34](#))

- 12 Những món quà từ thần khí ([1-11](#))  
Một thân thể, nhiều bộ phận ([12-31](#))
- 13 Tình yêu thương, một đường lối vượt trội ([1-13](#))
- 14 Món quà nói tiên tri và nói các thứ tiếng ([1-25](#))  
Các buổi nhóm họp có trật tự ([26-40](#))  
Vị trí của phụ nữ trong hội thánh ([34, 35](#))
- 15 Sự sống lại của Đấng Ki-tô ([1-11](#))  
Sự sống lại là nền tảng của đức tin ([12-19](#))  
Sự sống lại của Đấng Ki-tô là sự bảo đảm ([20-34](#))  
Thân thể xác thịt, thân thể thần linh ([35-49](#))  
Sự bất tử và sự không mục nát ([50-57](#))  
Làm công việc Chúa một cách dư dật ([58](#))
- 16 Quyên góp cho các tín đồ ở Giê-ru-sa-lem ([1-4](#))  
Kế hoạch cho hành trình của Phao-lô ([5-9](#))  
Kế hoạch viếng thăm của Ti-mô-thê và A-bô-lô ([10-12](#))  
Lời khuyên bảo và lời chào ([13-24](#))

# 1 Cô-rinh-tô

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

# THƯ THỨ NHẤT GỬI TÍN ĐỒ Ở CÔ-RINH-TÔ

**1** Phao-lô, được gọi làm sứ đồ của Đấng Ki-tô Giê-su theo ý muốn Đức Chúa Trời, và Sốt-then, người anh em của chúng ta, **2** gửi cho hội thánh của Đức Chúa Trời ở Cô-rinh-tô, là những người đã được nên thánh, hợp nhất với Đấng Ki-tô Giê-su và được gọi để làm người thánh, cùng mọi người ở khắp nơi đang kêu cầu danh Chúa Giê-su Ki-tô, Chúa của họ và của chúng ta:

**3** Nguyên anh em được hưởng lòng nhân từ bao la và sự bình an từ Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và từ Chúa Giê-su Ki-tô.

**4** Tôi luôn cảm tạ Đức Chúa Trời của tôi về anh em, vì ngài đã tỏ lòng nhân từ bao la với anh em qua Đấng Ki-tô Giê-su; **5** bởi trong Đấng Ki-tô, anh em được giàu có về mọi mặt, vừa có đầy đủ khả năng rao truyền lời Đức Chúa Trời vừa có đầy đủ sự hiểu biết, **6** như lời chứng về Đấng Ki-tô đã được lập vững chắc trong anh em vậy, **7** hầu cho anh em không thiếu bất cứ món quà nào trong khi nóng lòng chờ đợi Chúa Giê-su Ki-tô của chúng ta được mặc khải.\* **8** Đức Chúa Trời cũng sẽ làm anh em đứng vững cho đến cuối cùng, để không ai có cơ cáo buộc anh em trong ngày của Chúa Giê-su Ki-tô chúng ta. **9** Đức Chúa Trời là đáng trung tín, ngài đã gọi anh em đến kết hợp\* với Con ngài là Chúa Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta.

**10** Hỡi anh em, nhân danh Chúa Giê-su Ki-tô chúng ta, nay tôi khuyên giục anh em hết thảy phải hợp nhất trong lời nói, không chia rẽ, nhưng hoàn toàn nhất trí với nhau và có cùng lối suy nghĩ. **11** Hỡi anh em tôi, một số người trong nhà Cơ-lô-ê đã cho tôi biết có sự bất hòa trong vòng anh em. **12** Ý tôi là có người nói thế này, có người nói thế kia rằng: “Tôi thuộc về Phao-lô”, “Tôi thuộc về A-bô-lô”, “Tôi thuộc về Sê-pha”,\* “Còn tôi thuộc về

Đấng Ki-tô”. **13** Vậy chẳng phải Đấng Ki-tô bị phân chia sao? Phao-lô đâu có bị xử tử trên cây cột vì anh em phải không? Hay anh em đã được báp-têm nhân danh Phao-lô? **14** Cảm tạ Đức Chúa Trời vì tôi không làm phép báp-têm cho ai ngoài Cơ-rít-bơ và Gai-út, **15** để không ai có thể nói rằng anh em được báp-têm nhân danh tôi. **16** Thật ra tôi cũng làm phép báp-têm cho người nhà Sê-pha-na. Ngoài họ ra, tôi không biết mình có làm phép báp-têm cho ai nữa không. **17** Vì Đấng Ki-tô phái tôi đến, không phải để làm phép báp-têm mà để rao truyền tin mừng, nhưng chẳng phải rao truyền bằng lời lẽ trí thức, \*hầu cây khổ hình\* của Đấng Ki-tô không trở nên vô ích.

**18** Đối với những kẻ đang đi đến sự diệt vong thì lời giảng về cây khổ hình\* là ngu dại; còn đối với chúng ta, là những người đang tiến đến sự cứu rỗi, thì lời giảng ấy là quyền năng của Đức Chúa Trời. **19** Vì có lời viết rằng: “Ta sẽ khiến sự khôn ngoan của giới khôn ngoan tiêu mất, sẽ gạt bỏ trí thức của người trí thức”. **20** Người khôn ngoan đâu? Thầy kinh luật đâu? Kẻ tranh cãi của thế gian\* này đâu? Chẳng phải Đức Chúa Trời đã biến sự khôn ngoan của thế gian này thành ra ngu dại sao? **21** Theo sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, vì thế gian cậy sự khôn ngoan riêng mà không tìm hiểu về ngài, nên Đức Chúa Trời vui lòng dùng sự ngu dại của điều chúng ta rao giảng để cứu những ai tin.

**22** Bởi người Do Thái đòi xem dấu lạ và người Hy Lạp tìm kiếm sự khôn ngoan; **23** nhưng chúng ta giảng về Đấng Ki-tô bị xử tử trên cây cột, đối với dân Do Thái thì đó là cơ gây vấp ngã, còn đối với các dân khác thì là sự ngu dại. **24** Tuy nhiên, đối với những người được gọi, cả người Do Thái lẫn người Hy Lạp, thì Đấng Ki-tô là quyền năng và sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời. **25** Vì điều thuộc về Đức Chúa Trời mà bị xem là ngu dại thì khôn ngoan hơn loài người, và điều thuộc về Đức Chúa Trời mà bị xem là yếu kém lại mạnh hơn loài người.

**26** Hỡi anh em, anh em thấy rằng khi ngài gọi anh em thì không có nhiều người khôn ngoan theo quan điểm loài người,\* cũng chẳng có nhiều người quyền thế hay con nhà danh giá;\* **27** nhưng Đức Chúa Trời chọn những gì bị xem là ngu dại trong thế gian để làm cho kẻ khôn ngoan xấu hổ, và chọn

những gì bị xem là yếu kém trong thế gian để làm kẻ mạnh mẽ xấu hổ;  
**28** ngài chọn những gì hèn mọn trong thế gian và những gì bị xem thường,  
những điều không ra chi, để làm cho những điều quan trọng trở nên không ra  
chi, **29** hầu cho không ai có thể khoe khoang trước mắt ngài. **30** Nhưng nhờ  
Đức Chúa Trời mà anh em được hợp nhất với Đấng Ki-tô Giê-su, đáng tỏ  
cho chúng ta sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, đáng giúp chúng ta trở nên  
công chính, nên thánh và được giải thoát nhờ giá chuộc, **31** hầu cho xảy ra  
như lời đã viết: “Ai khoe, hãy khoe về Đức Giê-hô-va”.\*

^ 1 Cô 1:7 Nghĩa là “vén màn bí mật”, tức là tiết lộ.

^ 1 Cô 1:9 Hay “dự phần”.

^ 1 Cô 1:12 Còn gọi là Phi-e-rơ.

^ 1 Cô 1:17 Hay “lời lẽ khôn khéo”.

^ 1 Cô 1:17 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ 1 Cô 1:18 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ 1 Cô 1:20 Hay “hệ thống”. Xem mục “Thế gian” trong Bảng chú giải thuật ngữ.

^ 1 Cô 1:26 Ds: “theo xác thịt”.

^ 1 Cô 1:26 Hay “hay thuộc dòng quý tộc”.

^ 1 Cô 1:31 Xem Phụ lục A5.

## 2 Vậy hỡi anh em, khi đến để rao truyền sự mầu nhiệm về Đức Chúa

Trời cho anh em, tôi đã không dùng lời lẽ cao xa hay phô trương sự khôn ngoan. <sup>2</sup> Vì khi ở giữa anh em, tôi quyết định không biết gì khác ngoài Chúa Giê-su Ki-tô và việc ngài bị xử tử trên cây cột. <sup>3</sup> Tôi đã đến với anh em trong sự yếu đuối, sợ hãi và run rẩy rất nhiều. <sup>4</sup> Khi nói và giảng, lời của tôi không phải là lời lẽ khôn ngoan có sức thuyết phục, nhưng là biểu hiện của thần khí và quyền năng Đức Chúa Trời, <sup>5</sup> hầu cho đức tin anh em không dựa trên sự khôn ngoan của loài người, mà dựa trên quyền năng của Đức Chúa Trời.

<sup>6</sup> Vậy giữa những người thành thực, chúng ta nói về sự khôn ngoan, không phải là sự khôn ngoan của thế gian\* này hay của các nhà cai trị trong thế gian\* này, là những người sẽ thành hư không. <sup>7</sup> Nhưng chúng ta nói về sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời nằm trong sự mầu nhiệm mà ngài đã ấn định từ trước khi có thế gian\* này để chúng ta được vinh hiển, đó là sự khôn ngoan kín giấu. <sup>8</sup> Ấy chính là sự khôn ngoan mà không nhà cai trị nào trong thế gian\* này biết được, vì nếu biết, hẳn họ đã không xử tử\* Chúa vinh hiển. <sup>9</sup> Như có lời viết rằng: “Mắt chưa thấy, tai chưa nghe, lòng con người không tưởng tượng được những điều Đức Chúa Trời đã chuẩn bị cho người yêu thương ngài”. <sup>10</sup> Vì Đức Chúa Trời đã tỏ những điều ấy cho chúng ta qua thần khí ngài, bởi thần khí dò thấu mọi sự, ngay cả những điều sâu nhiệm của Đức Chúa Trời.

<sup>11</sup> Có ai trong vòng loài người biết được ý tưởng của một người, ngoại trừ lòng người ấy? Cũng vậy, không ai biết được ý tưởng của Đức Chúa Trời, ngoại trừ thần khí ngài. <sup>12</sup> Chúng ta đã tiếp nhận thần khí từ Đức Chúa Trời chứ chẳng phải tinh thần của thế gian, hầu hiểu được những điều ngài nhân từ ban cho chúng ta. <sup>13</sup> Chúng ta cũng nói về những điều ấy, không phải bằng lời lẽ học được từ sự khôn ngoan của loài người nhưng từ thần khí, dùng lời lẽ thiêng liêng để giải thích những điều thiêng liêng.



**14** Còn người sống theo xác thịt thì không tiếp nhận những điều thuộc về thần khí của Đức Chúa Trời, bởi những điều đó là ngu dại đối với họ, và họ không thể hiểu được vì những điều đó phải được tra xét với sự trợ giúp của thần khí. **15** Tuy nhiên, người sống theo thần khí thì tra xét mọi điều, nhưng không người nào tra xét họ. **16** Vì “ai biết được tư tưởng của Đức Giê-hô-va\* để chỉ dẫn ngài?”. Còn chúng ta thì có tư tưởng của Đấng Ki-tô.

^ 1 Cô 2:6 Hay “hệ thống”. Xem mục “Thế gian” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ 1 Cô 2:6 Hay “hệ thống”. Xem mục “Thế gian” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ 1 Cô 2:7 Hay “các hệ thống”. Xem mục “Thế gian” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ 1 Cô 2:8 Hay “hệ thống”. Xem mục “Thế gian” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ 1 Cô 2:8 Hay “xử tử trên cây cột”.

^ 1 Cô 2:16 Xem [Phụ lục A5](#).

**3** Vậy hỡi anh em, tôi không thể nói với anh em như với người sống theo thần khí, mà như với người sống theo xác thịt, là người non nớt trong Đấng Ki-tô. **2** Tôi đã cho anh em uống sữa chứ không cho ăn thức ăn đặc, vì anh em chưa đủ lớn. Thật ra, đến nay anh em vẫn chưa đủ lớn **3** vì anh em vẫn còn sống theo xác thịt. Trong vòng anh em vẫn có sự ghen ghét và xung đột, vậy chẳng phải anh em sống theo xác thịt và bước đi như người thế gian sao? **4** Khi người này nói: “Tôi thuộc về Phao-lô”, còn người kia nói: “Tôi thuộc về A-bô-lô”, chẳng phải anh em đang xử sự như người thế gian sao?

**5** Thế thì A-bô-lô là ai? Còn Phao-lô là ai? Chẳng qua chỉ là những tôi tớ giúp anh em trở thành môn đồ, như Chúa đã ban cho mỗi người. **6** Tôi trông, A-bô-lô tươi, nhưng Đức Chúa Trời tiếp tục làm cho lớn lên. **7** Vì thế, người trông lẫn kẻ tươi đều không là gì, Đức Chúa Trời mới là đáng làm cho lớn lên. **8** Người trông và kẻ tươi có cùng mục đích,\* mỗi người sẽ nhận phần thưởng theo công việc mình. **9** Vì chúng tôi là người cùng làm việc với Đức Chúa Trời. Anh em là ruộng Đức Chúa Trời canh tác, là nhà Đức Chúa Trời xây dựng.

**10** Theo lòng nhân từ bao la mà Đức Chúa Trời tỏ cho tôi, tôi đã đặt nền như một thợ cả lành nghề,\* còn người khác đang xây lên. Nhưng mỗi người phải cẩn thận về cách mình xây cất trên nền đó. **11** Vì không ai có thể đặt một nền khác ngoài nền đã đặt, là Chúa Giê-su Ki-tô. **12** Nếu ai dùng vàng, bạc, đá quý, gỗ, cỏ khô hay rơm rạ để xây trên nền đó **13** thì khi ngày thử thách đến, công trình của mỗi người sẽ lộ ra vì lửa sẽ phơi bày mọi thứ; chính lửa sẽ cho thấy công trình của mỗi người thuộc loại nào. **14** Nếu công trình của ai trên nền ấy còn tồn tại, người đó sẽ được phần thưởng. **15** Nếu công trình của ai bị thiêu hủy, người đó sẽ chịu mất mát, còn chính người thì được cứu, nhưng như thể qua lửa.

**16** Anh em không biết rằng chính mình là đền thờ của Đức Chúa Trời, và thần khí ngài ở trong anh em sao? **17** Ai phá hủy đền thờ của Đức Chúa Trời,

ngài sẽ diệt kẻ đó; vì đền thờ Đức Chúa Trời là thánh, và anh em chính là đền đó.

**18** Chớ ai lừa dối chính mình: Nếu người nào trong anh em nghĩ mình khôn ngoan theo thế gian\* này, hãy trở nên ngu dại để được nên khôn ngoan.

**19** Vì sự khôn ngoan của thế gian này là ngu dại trước mắt Đức Chúa Trời, bởi có lời viết: “Ngài bắt kẻ khôn bằng sự xảo quyết chúng”. **20** Và cũng có câu: “Đức Giê-hô-va\* biết rằng lập luận của những người khôn ngoan là vô ích”. **21** Thế nên, chớ ai khoe về loài người; vì mọi sự đều thuộc về anh em, **22** dù là Phao-lô, A-bô-lô, Sê-pha,\* thế gian, sự sống, sự chết, những điều bây giờ hoặc những điều sẽ đến, tất cả đều thuộc về anh em; **23** còn anh em thuộc về Đấng Ki-tô, và Đấng Ki-tô thuộc về Đức Chúa Trời.

^ 1 Cô 3:8 Ds: “là một”.

^ 1 Cô 3:10 Hay “một đống công khôn ngoan”.

^ 1 Cô 3:18 Hay “hệ thống”. Xem mục “Thế gian” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ 1 Cô 3:20 Xem [Phụ lục A5](#).

^ 1 Cô 3:22 Còn gọi là Phi-e-rơ.

**4** Mọi người nên xem chúng tôi là người hầu việc\* Đấng Ki-tô và quản gia được giao phó các điều mầu nhiệm của Đức Chúa Trời. **2** Trong việc này, điều đòi hỏi nơi người quản gia là phải trung tín. **3** Đối với tôi, việc bị anh em hay tòa án của con người tra xét thì chẳng quan trọng. Thật ra, chính tôi cũng không tra xét mình. **4** Vì tôi không nhận thấy mình làm gì sai trái. Nhưng không vì thế mà tôi được xem là công chính. Đấng tra xét tôi là Đức Giê-hô-va.\* **5** Vậy, đừng xét đoán điều gì trước kỳ định, cho tới khi Chúa đến. Ngài sẽ đưa các điều bí mật trong bóng tối ra ánh sáng và phơi bày những ý định trong lòng người, rồi mỗi người sẽ nhận lời khen từ Đức Chúa Trời.

**6** Hỡi anh em, vì lợi ích của anh em, tôi áp dụng những điều này cho chính tôi và A-bô-lô, hầu qua chúng tôi, anh em học được nguyên tắc này: “Đừng vượt quá lời đã viết”, để anh em không lên mặt kiêu ngạo, xem người này trọng hơn người kia. **7** Vì ai khiến anh em khác biệt với người khác? Thật vậy, những gì anh em có chẳng phải là do anh em đã nhận được sao? Nếu quả đã nhận được, sao anh em lại khoe mình như thể không nhận được?

**8** Anh em thỏa mãn rồi chẳng? Anh em giàu có rồi phải không? Anh em bắt đầu làm vua mà không có chúng tôi sao? Tôi ước gì anh em đã bắt đầu làm vua cai trị, để chúng tôi cũng làm vua cai trị cùng anh em. **9** Tôi thiết nghĩ Đức Chúa Trời đã xếp các sứ đồ chúng tôi vào màn cuối, như những người mang án tử, vì chúng tôi trở thành người diễn trò cho thế gian, cho thiên sứ và loài người. **10** Chúng tôi ngu dại vì có Đấng Ki-tô, còn anh em khôn khéo trong Đấng Ki-tô; chúng tôi yếu, còn anh em mạnh; anh em được coi trọng, còn chúng tôi bị khinh thường. **11** Cho đến bây giờ, chúng tôi vẫn chịu đói, chịu khát, thiếu mặc,\* bị đánh đập, không nhà cửa **12** và làm lụng cực khổ bằng chính tay mình. Khi bị nhục mạ, chúng tôi chúc phước; khi bị ngược đãi, chúng tôi kiên nhẫn chịu đựng; **13** khi bị vu khống, chúng tôi đáp lại mềm mại;\* chúng tôi trở nên như rác rưởi\* của thế gian, như cặn bã của mọi thứ, cho đến ngày nay.

**14** Tôi viết những điều này không phải để làm anh em hổ thẹn, nhưng để khuyên nhủ anh em như con cái yêu dấu của mình. **15** Dù anh em có một vị người giám hộ\* trong Đấng Ki-tô, chắc chắn anh em không có nhiều cha; vì trong Đấng Ki-tô Giê-su, tôi đã trở thành cha của anh em qua tin mừng.

**16** Thế nên, tôi khuyên giục anh em hãy bắt chước tôi. **17** Đó là lý do tôi phải Ti-mô-thê đến với anh em, vì anh ấy là con yêu dấu và trung tín của tôi trong Chúa. Anh ấy sẽ nhắc anh em nhớ cách thức\* của tôi trong khi hầu việc Đấng Ki-tô Giê-su, như tôi đang dạy dỗ trong các hội thánh ở khắp nơi.

**18** Một số người lên mặt kiêu ngạo vì nghĩ rằng tôi sẽ không đến với anh em. **19** Nhưng nếu Đức Giê-hô-va\* muốn, không lâu nữa tôi sẽ đến với anh em; tôi sẽ không tìm hiểu về lời lẽ của những kẻ lên mặt kiêu ngạo đó, nhưng sẽ tìm hiểu về quyền năng của họ.\* **20** Vì Nước Đức Chúa Trời không cốt ở lời nói, nhưng ở quyền năng. **21** Anh em muốn điều nào hơn? Muốn tôi lấy roi đến cùng anh em, hay lấy tình yêu thương và tinh thần mềm mại?

^ 1 Cô 4:1 Hay “dưới quyền”.

^ 1 Cô 4:4 Xem Phụ lục A5.

^ 1 Cô 4:11 Ds: “trần truồng”.

^ 1 Cô 4:13 Ds: “nài xin”.

^ 1 Cô 4:13 Hay “đồ phế thải”.

^ 1 Cô 4:15 Hay “gia sư”.

^ 1 Cô 4:17 Ds: “đường lối”.

^ 1 Cô 4:19 Xem Phụ lục A5.

^ 1 Cô 4:19 Tức là tìm hiểu xem họ có quyền năng của Đức Chúa Trời hay không.

**5** Tôi có nghe báo cáo rằng trong anh em có sự gian dâm,\* ngay cả dân ngoại cũng không gian dâm\* như thế, ấy là có người ăn ở với vợ của cha mình. **2** Anh em hãnh diện về điều đó sao? Chẳng phải anh em nên than khóc và đuổi người phạm tội ấy ra khỏi anh em sao? **3** Về thể xác thì tôi vắng mặt nhưng về tinh thần thì tôi vẫn có mặt; tôi đã kết án người làm điều ấy, như thể tôi thật sự ở đó với anh em. **4** Khi anh em nhân danh Chúa Giê-su, Chúa chúng ta, mà nhóm lại, và biết rằng tôi ở cùng anh em về mặt tinh thần, cùng với quyền năng của Chúa Giê-su, **5** anh em phải phó người thể ấy cho Sa-tan để xác thịt\* bị hủy diệt, hầu tinh thần của hội thánh được cứu trong ngày của Chúa.

**6** Anh em khoe mình thì chẳng tốt đâu. Anh em không biết một chút men làm dậy cả mẻ bột nhào sao? **7** Hãy bỏ mẻ bột cũ có men đi, hầu anh em trở nên mẻ bột mới, vì không nên có chút men nào trong anh em. Thật thế, Đấng Ki-tô, chiên con dành cho Lễ Vượt Qua của chúng ta, đã được dâng lên rồi. **8** Vậy, chúng ta hãy giữ kỳ lễ, không phải dùng bột cũ có men, cũng chẳng dùng men của sự xấu xa và gian ác, nhưng dùng bánh không men của sự chân thành và ngay thẳng.

**9** Trong thư, tôi đã dặn anh em ngưng kết hợp\* với những kẻ gian dâm,\* **10** điều đó không có nghĩa là anh em phải hoàn toàn tránh những kẻ gian dâm\* trong thế gian này, hay là kẻ tham lam, tống tiền hoặc thờ thần tượng. Vì nếu vậy thì anh em phải ra khỏi thế gian. **11** Nhưng nay tôi viết để bảo anh em ngưng kết hợp\* với bất cứ người nào được gọi là anh em mà gian dâm,\* tham lam, thờ thần tượng, lãng mạ,\* say sưa, tống tiền; thậm chí không ăn chung với người như thế. **12** Xét xử người ngoài là việc của tôi sao? Chẳng phải anh em xét xử người ở trong, **13** còn Đức Chúa Trời xét xử người ở ngoài sao? “Hãy loại bỏ kẻ gian ác khỏi anh em”.

^ 1 Cô 5:1 HL: *por·nei'a*. Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ 1 Cô 5:1 HL: *por·nei'a*. Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ 1 Cô 5:5 Hay “khuynh hướng xấu này”.

^ 1 Cô 5:9 Hay “ngưng giao tiếp”.

^ 1 Cô 5:9 **Xem** Bảng chú giải thuật ngữ.

^ 1 Cô 5:10 **Xem** Bảng chú giải thuật ngữ.

^ 1 Cô 5:11 Hay “ngưng giao tiếp”.

^ 1 Cô 5:11 **Xem** Bảng chú giải thuật ngữ.

^ 1 Cô 5:11 Hay “bạo hành bằng lời nói”.

**6** Khi có mâu thuẫn với nhau, sao anh em dám ra tòa kiện lên những người không công chính mà lại không kiện lên những người thánh? **2** Hay anh em không biết rằng những người thánh sẽ phán xét thế gian? Nếu anh em sẽ phán xét thế gian, lẽ nào lại không đủ khả năng để xét xử những vụ nhỏ nhất? **3** Anh em không biết rằng chúng ta sẽ phán xét các thiên sứ sao? Thế thì huống chi những vấn đề trong đời này. **4** Vậy, nếu có vấn đề trong đời này cần được xét xử, sao anh em lại chọn những người không được hội thánh xem trọng để làm người xét xử cho mình? **5** Tôi nói vậy để anh em phải hổ thẹn. Chẳng lẽ trong anh em không có ai đủ khôn ngoan để phân xử cho anh em mình sao? **6** Đằng này anh em ra tòa kiện nhau, mà lại là trước mặt những người không tin!

**7** Thật vậy, khi kiện cáo nhau là anh em đã thất bại rồi. Sao không thà chịu bất công? Sao không thà chịu bị lừa gạt? **8** Đằng này anh em làm điều bất công và lừa gạt, lại còn làm thế với anh em mình nữa!

**9** Hay anh em không biết rằng người không công chính sẽ chẳng được thừa hưởng Nước Đức Chúa Trời sao? Đừng để bị lừa dối. Những kẻ gian dâm,\* kẻ thờ thần tượng, kẻ ngoại tình, người nam chịu quan hệ đồng tính, người nam thực hiện hành vi đồng tính,\* **10** kẻ trộm cắp, kẻ tham lam, kẻ say sưa, kẻ lăng mạ\* và kẻ tống tiền sẽ chẳng được thừa hưởng Nước Đức Chúa Trời. **11** Một số người trong anh em từng là người như thế; nhưng nay anh em đã được tẩy sạch, được nên thánh, được tuyên bố là công chính nhân danh Chúa Giê-su Ki-tô và nhờ thần khí của Đức Chúa Trời chúng ta.

**12** Tôi được phép làm mọi việc nhưng chẳng phải mọi việc đều có lợi. Tôi được phép làm mọi việc nhưng không để bất cứ điều gì kiểm soát\* mình.

**13** Thức ăn dành cho bụng, và bụng dành cho thức ăn; nhưng Đức Chúa Trời sẽ làm cả hai tiêu tan. Thân thể không phải dành cho sự gian dâm\* mà dành cho Chúa, và Chúa dành cho thân thể. **14** Nhưng Đức Chúa Trời đã làm cho Chúa sống lại và cũng sẽ làm cho chúng ta sống lại bởi quyền năng ngài.



**15** Anh em không biết thân thể anh em là những bộ phận trong thân thể Đấng Ki-tô sao? Thế thì tôi có nên lấy các bộ phận trong thân thể Đấng Ki-tô để ghép vào gái điếm không? Không bao giờ! **16** Anh em chẳng biết rằng người nào quan hệ với gái điếm thì nên một thân thể với ả sao? Vì Đức Chúa Trời đã phán: “Hai người sẽ trở nên một”.\* **17** Nhưng người nào hợp nhất với Chúa thì có cùng một tinh thần với ngài. **18** Hãy chạy trốn sự gian dâm!\* Khi người ta phạm bất cứ tội gì khác, tội đó ở ngoài thân thể, nhưng ai gian dâm thì phạm đến chính thân thể mình. **19** Lẽ nào anh em không biết rằng thân thể anh em là đền thờ của thần khí thánh ở trong anh em, tức thần khí nhận được từ Đức Chúa Trời sao? Ngoài ra, anh em không thuộc về chính mình, **20** vì anh em đã được mua với giá cao. Vậy, hãy tôn vinh Đức Chúa Trời bằng thân thể của anh em.

^ 1 Cô 6:9 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ 1 Cô 6:9 Ds: “người nam ăn nằm với người nam”.

^ 1 Cô 6:10 Hay “bạo hành bằng lời nói”.

^ 1 Cô 6:12 Hay “có quyền trên”.

^ 1 Cô 6:13 HL: *por·nei'a*. Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ 1 Cô 6:16 Ds: “một thịt”.

^ 1 Cô 6:18 HL: *por·nei'a*. Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

**7** Về những vấn đề anh em đã viết cho tôi, tốt hơn là người nam không nên động đến người nữ; <sup>\*</sup> **2** nhưng vì sự gian dâm\* lan tràn nên mỗi người nam hãy có vợ, mỗi người nữ hãy có chồng. **3** Chồng hãy làm tròn bổn phận\* với vợ, vợ cũng hãy làm tròn bổn phận với chồng. **4** Vợ không có quyền trên thân thể mình, mà là chồng; cũng thế, chồng không có quyền trên thân thể mình, mà là vợ. **5** Đừng khước từ nhau, trừ khi hai người thỏa thuận tạm ngưng một thời gian để có thể dành thì giờ cho việc cầu nguyện, rồi sau đó lại đến với nhau, hầu Sa-tan không thể cám dỗ anh em vì anh em thiếu tự chủ. **6** Tuy nhiên, hãy xem đó là sự cho phép, chứ không phải mệnh lệnh. **7** Nhưng tôi mong mọi người ở vậy như tôi. Dù thế, mỗi người được Đức Chúa Trời ban riêng một món quà, người theo cách này, người theo cách khác.

**8** Giờ tôi nói với những người độc thân và các góa phụ, ở vậy như tôi là tốt hơn. **9** Nhưng nếu không tự chủ được thì hãy kết hôn, vì thà kết hôn còn hơn bị ham muốn tình dục hun đốt.

**10** Đối với người đã kết hôn, tôi, nhưng không phải tôi mà là Chúa, truyền dạy rằng vợ không nên ly thân với chồng. **11** Nhưng nếu ly thân thì chị hãy ở vậy hoặc hòa lại với chồng. Còn chồng không nên bỏ vợ.

**12** Còn với những người khác thì tôi, chính tôi chứ không phải Chúa, nói rằng: Nếu anh nào có vợ không tin đạo mà vợ vẫn bằng lòng ở với mình thì anh đừng bỏ vợ; **13** và nếu người nữ có chồng không tin đạo mà chồng vẫn bằng lòng ở với mình thì chị đừng bỏ chồng. **14** Vì người chồng không tin đạo được nên thanh sạch nhờ mối quan hệ với vợ, và người vợ không tin đạo được nên thanh sạch nhờ mối quan hệ với chồng; nếu không thì con cái của anh chị sẽ không thanh sạch, nhưng hiện nay chúng đều nên thánh. **15** Tuy nhiên, nếu người chồng hay vợ không tin đạo quyết định bỏ đi,\* hãy để người đi; trong trường hợp đó, anh hay chị không bị buộc ở chung với người ấy nữa. Đức Chúa Trời đã gọi anh chị đến với sự bình an. **16** Hỡi người làm

vợ, biết đâu chị sẽ cứu được chồng mình? Hỡi người làm chồng, biết đâu anh sẽ cứu được vợ mình?

**17** Tuy nhiên, Đức Giê-hô-va\* đã ban phần cho mỗi người và gọi mỗi người trong tình trạng nào thì hãy giữ nguyên như vậy. Do đó, tôi truyền chỉ thị này cho tất cả các hội thánh. **18** Có ai được gọi lúc đã cắt bì chăng? Hãy giữ nguyên tình trạng đó. Có ai được gọi lúc chưa cắt bì chăng? Chớ chịu cắt bì. **19** Cắt bì không có nghĩa gì và không cắt bì cũng chẳng có nghĩa chi, vâng giữ điều răn của Đức Chúa Trời mới quan trọng. **20** Mỗi người được gọi trong tình trạng nào thì hãy giữ nguyên như thế. **21** Có phải anh được gọi lúc còn là nô lệ? Đừng bận tâm về điều đó; nhưng nếu anh có thể được tự do, hãy nắm lấy cơ hội ấy. **22** Vì người nào được gọi trong Chúa lúc còn là nô lệ thì là người được giải phóng của Chúa; cũng thế, người nào được gọi lúc là người tự do thì trở thành nô lệ của Đấng Ki-tô. **23** Anh em đã được mua với giá cao; vậy, đừng làm nô lệ cho loài người nữa. **24** Hỡi anh em, mỗi người được gọi trong tình trạng nào thì hãy giữ nguyên như thế trước mặt Đức Chúa Trời.

**25** Về phần những người chưa kết hôn,\* tôi không có mệnh lệnh nào từ Chúa; nhưng là người trung tín nhờ được Chúa thương xót, tôi nói lên quan điểm của mình. **26** Vì tình trạng khó khăn hiện nay, tôi nghĩ tốt nhất là mỗi người cứ giữ nguyên tình trạng của mình. **27** Có phải anh bị ràng buộc với vợ? Đừng tìm cách thoát ra nữa. Có phải anh không bị ràng buộc với vợ? Đừng tiếp tục tìm vợ. **28** Nhưng cho dù anh cưới vợ, anh chẳng phạm tội gì; và nếu một người chưa kết hôn\* lập gia đình, người ấy cũng chẳng phạm tội. Tuy nhiên, những ai kết hôn sẽ gặp khôn khổ về xác thịt. Nhưng tôi đang cố gắng giúp anh em tránh điều đó.

**29** Ngoài ra, hỡi anh em, tôi nói điều này: Không còn nhiều thời gian nữa. Từ nay trở đi, người có vợ hãy như người không có, **30** người than khóc hãy như người không than khóc, người vui mừng hãy như người không vui mừng, người mua sắm hãy như người không có gì, **31** người đang dùng thế gian hãy như người không tận dụng nó tới đa; vì cảnh trạng thế gian này đang thay đổi. **32** Thật vậy, tôi muốn anh em không phải lo lắng. Người

không kết hôn thì lo việc Chúa, sao cho Chúa đẹp lòng. <sup>33</sup> Nhưng người đã kết hôn thì lo việc của thế gian này, sao cho vợ đẹp lòng; <sup>34</sup> và người ấy bị phân tâm. Ngoài ra, phụ nữ không có chồng và các trinh nữ thì lo việc Chúa, hầu được nên thánh về mặt thể xác lẫn tinh thần. Tuy nhiên, phụ nữ đã kết hôn thì lo việc của thế gian này, sao cho chồng đẹp lòng. <sup>35</sup> Tôi nói thế vì lợi ích của chính anh em, không phải để bó buộc\* anh em, mà để thúc đẩy anh em làm những điều thích đáng và luôn hết lòng phụng sự Chúa, không bị phân tâm.

<sup>36</sup> Nhưng nếu một người nghĩ rằng mình không thể xử sự một cách đứng đắn nếu không kết hôn, và đã qua tuổi bông bột, thì nên làm thế này: Hãy kết hôn, nếu đó là điều mình muốn; người ấy không phạm tội gì. <sup>37</sup> Còn nếu ai quyết tâm và cảm thấy không có nhu cầu, nhưng có thể làm chủ được ý muốn và đã quyết định trong lòng là ở độc thân, người ấy sẽ được lợi ích. <sup>38</sup> Vậy, người kết hôn cũng được lợi ích, nhưng người không kết hôn thì được lợi ích hơn.

<sup>39</sup> Vợ ràng buộc với chồng suốt thời gian chồng còn sống. Nhưng nếu chồng chết, chị được tự do kết hôn với bất cứ ai mình muốn, miễn là môn đồ của Chúa. <sup>40</sup> Nhưng theo ý tôi, chị ở vậy thì hạnh phúc hơn; và tôi tin chắc mình cũng có thần khí của Đức Chúa Trời.

^ 1 Cô 7:1 Tức là không nên quan hệ tình dục với người nữ.

^ 1 Cô 7:2 HL: *por-nei'a*. Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ 1 Cô 7:3 Nói đến quan hệ chẵn gối.

^ 1 Cô 7:15 Hay “ly thân”.

^ 1 Cô 7:17 Xem Phụ lục A5.

^ 1 Cô 7:25 Từ Hy Lạp nói đến người chưa hề có quan hệ tình dục.

^ 1 Cô 7:28 Từ Hy Lạp nói đến người chưa hề có quan hệ tình dục.

^ 1 Cô 7:35 Ds: “quãng thông lọng trên”.



**8** Về thức ăn dâng cho thần tượng: Chúng ta biết mọi người trong chúng ta đều có sự hiểu biết. Sự hiểu biết sinh kiêu ngạo, còn tình yêu thương làm vững mạnh. **2** Nếu một người nghĩ mình biết về điều nào đó thì thật ra người ấy chưa biết rõ như mình nên biết. **3** Nhưng nếu ai yêu thương Đức Chúa Trời, người ấy được ngài biết đến.

**4** Về việc ăn đồ cúng thần tượng, chúng ta biết thần tượng chẳng là gì trong thế gian và chỉ có một Đức Chúa Trời. **5** Dù trên trời hay dưới đất có những thứ được người ta gọi là thần, và quả thật có nhiều “thần” nhiều “chúa”, **6** nhưng đối với chúng ta thì chỉ có một Đức Chúa Trời, là Cha, mọi vật bởi ngài mà ra và chúng ta sống cho ngài; cũng chỉ có một Chúa, là Chúa Giê-su Ki-tô, muôn vật qua ngài mà có và chúng ta sống nhờ ngài.

**7** Tuy nhiên, không phải mọi người đều có sự hiểu biết ấy. Nhưng một số người, vì trước kia thờ thần tượng nên khi ăn thức ăn mà nghĩ đó là đồ cúng thần tượng thì lương tâm yếu đuối của họ bị ô uế. **8** Thức ăn không làm chúng ta gần Đức Chúa Trời hơn; nếu không ăn, chúng ta chẳng thiệt gì, và nếu ăn, cũng chẳng lợi chi. **9** Nhưng hãy coi chừng, kéo quyền lựa chọn của anh em trở thành chướng ngại gây vấp ngã cho người yếu đuối. **10** Vì nếu ai thấy anh, là người có sự hiểu biết, ngồi ăn trong đền thờ thần tượng, lẽ nào lương tâm của người yếu đuối đó không bị ảnh hưởng đến độ dám ăn đồ cúng thần tượng? **11** Thế thì do sự hiểu biết của anh mà đức tin của người yếu đuối ấy bị hủy hoại, là người anh em mà Đấng Ki-tô đã chết cho. **12** Khi phạm tội thể ấy cùng anh em mình và làm tổn thương lương tâm yếu đuối của họ, anh em đang phạm tội cùng Đấng Ki-tô. **13** Vì vậy, nếu thức ăn khiến anh em tội vấp ngã, tôi sẽ không bao giờ ăn thịt nữa, để không làm anh em tội vấp ngã.

**9** Chẳng phải tôi có tự do sao? Chẳng phải tôi là sứ đồ sao? Chẳng phải tôi từng thấy Chúa Giê-su, Chúa chúng ta, sao? Chẳng phải anh em là kết quả công việc của tôi trong Chúa sao? **2** Cho dù tôi không phải là sứ đồ cho người khác nhưng chắc chắn là cho anh em! Vì anh em là dấu xác nhận tôi là sứ đồ của Chúa.

**3** Đây là lời biện hộ của tôi đối với những người tra xét tôi: **4** Chúng tôi có quyền ăn và uống phải không? **5** Chúng tôi có quyền dẫn theo vợ là người tin đạo,\* như các sứ đồ khác cùng anh em của Chúa và Sê-pha\* đã làm phải không? **6** Hay chỉ mình tôi và Ba-na-ba không có quyền ngưng làm công việc kiếm sống? **7** Có ai đi lính mà phải tự trang trải mọi chi phí? Có ai trồng vườn nho mà không ăn trái? Hoặc có ai chăn bầy mà không uống sữa của bầy?

**8** Tôi nói những điều ấy theo quan điểm của loài người chẳng? Chẳng phải Luật pháp cũng nói vậy sao? **9** Vì trong Luật pháp Môi-se có viết: “Anh em không được bịt miệng con bò đực khi nó đang đập lúa”. Phải chẳng Đức Chúa Trời lo cho mấy con bò? **10** Hay thật ra ngài nói thế vì chúng ta? Quả vậy, lời ấy được viết vì chúng ta, bởi người cày ruộng và người đập lúa phải làm với hy vọng được nhận một phần hoa lợi.

**11** Chúng tôi đã gieo trong vòng anh em những điều thiêng liêng, vậy có gì quá đáng nếu chúng tôi gặt vật chất từ anh em? **12** Nếu người khác còn có quyền làm thế với anh em, lẽ nào chúng tôi chẳng có quyền hơn? Tuy nhiên, chúng tôi đã không dùng quyền ấy mà chịu đựng mọi sự, hầu không làm bất cứ điều gì gây trở ngại cho tin mừng về Đấng Ki-tô. **13** Anh em không biết rằng người làm nhiệm vụ thánh được ăn thức ăn thuộc về đền thờ, và những người thường phục vụ tại bàn thờ được hưởng một phần trên bàn thờ sao? **14** Cũng một thể ấy, Chúa đã truyền rằng ai rao truyền tin mừng thì được nuôi sống bởi tin mừng.

**15** Thế nhưng, tôi đã không dùng một điều nào trong các sắp đặt ấy. Thật ra, không phải tôi viết những điều này để được như thế, vì tôi thà chết còn hơn là để người ta lấy đi cơ khoe mình của tôi! **16** Nếu công bố tin mừng, tôi không có lý do để khoe khoang, vì đó là bổn phận của tôi. Thật thế, khốn cho tôi nếu không công bố tin mừng! **17** Nếu sẵn lòng làm việc đó thì tôi có phần thưởng; nhưng cho dù gượng ép mà làm, chức quản gia vẫn được giao cho tôi. **18** Vậy, phần thưởng của tôi là gì? Ấy là khi công bố tin mừng, tôi có thể rao giảng không công, hầu tránh lạm dụng quyền của người giảng tin mừng.

**19** Dù tôi không phải là đầy tớ của ai nhưng tự làm đầy tớ cho mọi người, để có thể thuyết phục được càng nhiều người càng tốt. **20** Với người Do Thái, tôi trở nên như người Do Thái, để được những người Do Thái; với người ở dưới luật pháp, tôi trở nên như người ở dưới luật pháp, tuy tôi không ở dưới luật pháp, hầu được những người ở dưới luật pháp. **21** Với người không luật pháp, tôi trở nên như người không luật pháp, dù trước mặt Đức Chúa Trời, tôi chẳng phải là không có luật pháp mà ở dưới luật pháp của Đấng Ki-tô, hầu được những người không luật pháp. **22** Với người yếu đuối, tôi trở nên yếu đuối, để được những người yếu đuối. Tôi đã trở nên mọi cách cho mọi loại người, hầu cứu một số người, bằng bất cứ cách nào có thể được. **23** Tôi làm mọi điều vì cơ tin mừng, để có thể chia sẻ tin mừng với người khác.

**24** Anh em không biết rằng tất cả những người tham dự cuộc đua đều chạy, nhưng chỉ một người đoạt giải sao? Anh em hãy chạy sao cho đoạt giải. **25** Vậy mọi người tranh tài trong cuộc thi đấu\* phải tự chủ trong mọi lĩnh vực. Dĩ nhiên, họ làm thế để được nhận vương miện dễ hư mất, còn chúng ta thì được nhận vương miện không hề hư mất. **26** Vì vậy, cách tôi chạy không phải là không có mục đích; cách tôi nhắm mắt nhắm mũi phải để mắt không khí; **27** nhưng tôi kiểm soát\* thân thể và bắt nó phải phục như nô lệ, kéo sau khi tôi rao giảng cho người khác mà chính mình không được Đức Chúa Trời chấp nhận.\*

^ 1 Cô 9:5 Hay “vợ là một chị”.

^ 1 Cô 9:5 Còn gọi là Phi-e-rơ.

^ 1 Cô 9:25 Hay “mỗi vận động viên”.



^ 1 Cô 9:27 Hay “trùng phạt; có kỷ luật nghiêm khắc với”. Ds: “đám”.

^ 1 Cô 9:27 Hay “không hội đủ điều kiện”.

**10** Hỡi anh em, tôi muốn anh em biết rằng các tổ phụ chúng ta đều ở dưới đám mây và đều băng qua biển, **2** đều chịu phép báp-têm bằng mây và biển khi theo Môi-se, **3** đều ăn cùng một loại thức ăn thiêng liêng, **4** đều uống cùng một loại thức uống thiêng liêng. Vì họ từng uống nước ra từ tảng đá thiêng liêng đã đi theo họ, và tảng đá ấy tượng trưng cho \* Đấng Ki-tô. **5** Dù vậy, Đức Chúa Trời không hài lòng về đa phần trong số họ, bằng chứng là họ đã ngã chết trong hoang mạc.

**6** Những việc đó là gương cho chúng ta, hầu chúng ta không ham muốn những điều tai hại như họ. **7** Chúng ta đừng thờ thần tượng như một số người trong vòng họ đã làm, như có lời viết: “Dân chúng ngồi xuống ăn uống rồi đứng dậy vui chơi”. **8** Cũng đừng gian dâm\* như một số người trong vòng họ đã phạm tội gian dâm\* mà trong một ngày có 23.000 người bị chết. **9** Cũng đừng thử Đức Giê-hô-va\* như một số người trong vòng họ đã thử ngài để rồi bị rắn cắn chết. **10** Cũng chớ cằn nhằn như một số người trong vòng họ đã làm để rồi bị diệt bởi đấng hủy diệt. **11** Những điều đó xảy đến với họ để làm gương và được ghi lại để cảnh báo chúng ta, là những người sống vào thời điểm kết thúc của thế gian\* này.

**12** Vậy, ai nghĩ mình đang đứng thì phải coi chừng kéo ngã. **13** Anh em không gặp cám dỗ nào khác với mọi người. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời là đấng trung tín, ngài sẽ không để anh em bị cám dỗ quá sức mình, nhưng sẽ mở lối thoát, hầu anh em có thể chịu đựng trong lúc bị cám dỗ.

**14** Thế nên, hỡi anh em yêu dấu của tôi, hãy tránh xa\* việc thờ thần tượng. **15** Tôi nói với anh em như nói với người thông sáng. Vậy, hãy cân nhắc những gì tôi nói. **16** Khi uống ly ân phước mà chúng ta tạ ơn, ấy chẳng phải chúng ta dự phần vào huyết của Đấng Ki-tô sao? Khi ăn bánh mà chúng ta bẻ ra, ấy chẳng phải chúng ta dự phần vào thân thể của Đấng Ki-tô sao? **17** Vì có một cái bánh nên chúng ta tuy nhiều người nhưng là một thân thể, bởi tất cả đều ăn cùng một cái bánh.

**18** Hãy xem dân Y-sơ-ra-ên huyết thống: Chẳng phải người ăn các vật tế lễ là người dự phần với bàn thờ sao? **19** Tôi nói thế có ý gì? Có phải thần tượng và đồ cúng thần tượng là những thứ đáng xem trọng không? **20** Không. Nhưng tôi muốn nói rằng những gì dân ngoại cúng tế là cúng tế các quý, chứ chẳng phải Đức Chúa Trời; tôi không muốn anh em trở thành người dự phần với các quý. **21** Anh em không thể vừa uống chén của Đức Giê-hô-va\* vừa uống chén của các quý; anh em không thể vừa ăn tại “bàn của Đức Giê-hô-va”\* vừa ăn tại bàn của các quý. **22** Hay ‘chúng ta đang khiến cho Đức Giê-hô-va\* ghen’\* chẳng? Chẳng lẽ chúng ta mạnh hơn ngài sao?

**23** Mọi việc đều được phép làm, nhưng chẳng phải mọi việc đều có lợi. Mọi việc đều được phép làm, nhưng chẳng phải mọi việc đều giúp vững mạnh. **24** Mỗi người chớ mưu cầu lợi ích cho riêng mình, nhưng hãy mưu cầu lợi ích cho người khác.

**25** Anh em cứ ăn mọi thứ bán trong hàng thịt, đừng vì có lương tâm mà hỏi điều gì, **26** vì “trái đất cùng vạn vật trên đó thuộc về Đức Giê-hô-va”.\* **27** Nếu được một người không tin đạo mời dùng bữa và anh em muốn đi, hãy ăn những thứ họ bày trước mặt, đừng vì có lương tâm mà hỏi điều gì. **28** Nhưng nếu ai nói với anh em rằng: “Đây là đồ đã cúng” thì đừng ăn, vì có người đã nói với mình và cũng vì có lương tâm nữa. **29** Tôi không có ý nói về lương tâm của anh em, mà của người kia. Vậy, sao tôi lại để sự tự do của mình bị lương tâm người khác xét đoán? **30** Nếu tôi cảm tạ mà ăn, sao lại bị phỉ báng vì những thứ mình đã cảm tạ?

**31** Thế nên, dù anh em ăn, uống hay làm bất cứ điều gì, hãy làm mọi việc vì sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. **32** Hãy tránh trở nên có gây vấp ngã cho người Do Thái lẫn người Hy Lạp và cho hội thánh của Đức Chúa Trời, **33** như tôi đang cố gắng làm hài lòng mọi người trong mọi việc, không mưu cầu lợi ích cho riêng mình nhưng cho nhiều người, để họ có thể được cứu.

^ 1 Cô 10:4 Hay “tảng đá ấy là”.

^ 1 Cô 10:8 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ 1 Cô 10:8 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ 1 Cô 10:9 Xem Phụ lục A5.

^ 1 Cô 10:11 Hay “các hệ thống”. Xem mục “Thế gian” trong Bảng chú giải thuật ngữ.

^ 1 Cô 10:14 Ds: “chạy trốn”.

^ 1 Cô 10:21 Xem Phụ lục A5.

^ 1 Cô 10:21 Xem Phụ lục A5.

^ 1 Cô 10:22 Xem Phụ lục A5.

^ 1 Cô 10:22 Từ này trong tiếng Hy Lạp nói đến việc nổi giận trước sự bất trung.

^ 1 Cô 10:26 Xem Phụ lục A5.

**11** Hãy bắt chước tôi, như tôi bắt chước Đấng Ki-tô.

**2** Tôi khen anh em vì nhớ đến tôi trong mọi việc và theo sát những truyền thống mà tôi đã truyền cho anh em. **3** Tuy nhiên, tôi muốn anh em biết rằng Đấng Ki-tô là đầu của mỗi người nam, người nam là đầu của người nữ, và Đức Chúa Trời là đầu của Đấng Ki-tô. **4** Người nam nào cầu nguyện hoặc nói tiên tri mà trùm đầu lại là làm xấu hổ đầu mình; **5** nhưng người nữ nào cầu nguyện hoặc nói tiên tri mà không trùm đầu lại là làm xấu hổ đầu mình, người ấy chẳng khác gì một phụ nữ cạo đầu. **6** Vì nếu một phụ nữ không trùm đầu lại thì nên cắt hết tóc đi; còn nếu cắt hết tóc hoặc cạo đầu là điều nhục nhã thì người ấy nên trùm đầu lại.

**7** Người nam không nên trùm đầu, vì anh là hình ảnh và sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, còn người nữ là sự vinh hiển của người nam. **8** Vì không phải người nam ra từ người nữ, mà người nữ ra từ người nam. **9** Hơn nữa, không phải người nam được tạo nên vì người nữ, mà người nữ được tạo nên vì người nam. **10** Thế nên, vì có các thiên sứ, phụ nữ phải có dấu hiệu của sự vâng phục trên đầu mình.

**11** Tuy vậy, theo sự sắp đặt của Chúa, không thể có người nữ mà chẳng có người nam, không thể có người nam mà chẳng có người nữ. **12** Vì như người nữ ra từ người nam thì người nam cũng bởi người nữ mà ra; nhưng muôn vật đều ra từ Đức Chúa Trời. **13** Anh em hãy tự xét xem: Một phụ nữ cầu nguyện với Đức Chúa Trời mà không trùm đầu thì có thích hợp không? **14** Chẳng phải bản chất tự nhiên dạy anh em rằng người nam để tóc dài là điều đáng xấu hổ, **15** còn người nữ để tóc dài thì làm vinh hiển cho mình sao? Bởi phụ nữ được ban tóc, thay vì để trùm đầu. **16** Nhưng nếu người nào muốn tranh luận để theo tục lệ khác, hãy cho người ấy biết rằng chúng ta không có tục lệ nào khác, và các hội thánh của Đức Chúa Trời cũng vậy.

**17** Tuy nhiên, khi đưa ra lời chỉ dẫn này, tôi không khen anh em, vì khi anh em nhóm nhau lại, chẳng có lợi ích gì mà còn gây hại thêm. **18** Trước

hết, tôi nghe rằng trong vòng anh em có sự chia rẽ khi hội thánh nhóm nhau lại, và tôi cũng tin phần nào. <sup>19</sup> Vì trong anh em chắc chắn sẽ có những giáo phái, hầu thấy rõ những người được Đức Chúa Trời chấp nhận trong vòng anh em.

<sup>20</sup> Khi nhóm nhau lại một chỗ, thật ra anh em đến không phải để cử hành Bữa Ăn Tối Của Chúa. <sup>21</sup> Vì đến lúc cử hành, mỗi người ăn bữa tối của mình trước, nên người thì đói người thì say sưa. <sup>22</sup> Anh em không có nhà riêng để ăn uống sao? Hay anh em khinh thường hội thánh của Đức Chúa Trời và khiến những người thiếu thốn cảm thấy xấu hổ? Tôi nói gì với anh em được đây? Tôi có nên khen anh em không? Về điều này thì tôi không khen anh em.

<sup>23</sup> Tôi nhận được điều này từ Chúa và đã truyền lại cho anh em, ấy là trong đêm bị phản bội và giao nộp, Chúa Giê-su đã cầm một cái bánh, <sup>24</sup> dâng lời tạ ơn rồi bẻ ra và nói: “Bánh này tượng trưng cho thân thể tôi, được hiến dâng vì anh em. Hãy tiếp tục làm việc này để nhớ đến tôi”. <sup>25</sup> Sau bữa ăn tối, \* ngài cũng cầm ly, làm như vậy và nói: “Ly này tượng trưng cho giao ước mới, được lập bằng huyết tôi. Mỗi khi anh em uống, hãy làm thế để nhớ đến tôi”. <sup>26</sup> Vì mỗi khi ăn bánh này và uống ly này, anh em tiếp tục rao truyền về sự chết của Chúa, cho tới khi ngài đến.

<sup>27</sup> Thế nên, ai ăn bánh và uống ly của Chúa một cách không xứng đáng, người ấy sẽ có tội với thân thể và huyết của Chúa. <sup>28</sup> Trước hết, hãy xét xem mình có xứng đáng không, rồi mới ăn bánh và uống ly ấy. <sup>29</sup> Vì người nào ăn và uống mà không nhận thức được ý nghĩa của thân thể ấy thì chuốc lấy sự phán xét. <sup>30</sup> Bởi thế, trong vòng anh em có nhiều người yếu đuối và bị bệnh, cũng có khá nhiều người bị chết.\* <sup>31</sup> Nhưng nếu nhận thức được mình là người như thế nào, chúng ta sẽ không bị phán xét. <sup>32</sup> Tuy nhiên, khi bị phán xét, chúng ta được Đức Giê-hô-va\* sửa trị, hầu cho khỏi bị kết án cùng với thế gian. <sup>33</sup> Vậy, hỡi anh em của tôi, khi nhóm nhau lại để ăn bữa tối ấy, hãy chờ nhau. <sup>34</sup> Nếu ai đói, hãy ăn ở nhà, hầu cho khi anh em nhóm lại thì không phải nhóm lại để bị phán xét. Còn những vấn đề khác, tôi sẽ giải quyết khi đến đó.

^ 1 Cô 11:25 Nói đến Lễ Vượt Qua.

^ 1 Cô 11:30 Hẳn nói đến cái chết về mặt thiêng liêng.

^ 1 Cô 11:32 Xem Phụ lục A5.

**12** Hỡi anh em, tôi muốn anh em hiểu rõ về những món quà từ thần khí. **2** Anh em biết rằng khi còn là người ngoại,\* anh em bị tác động và dẫn đi lạc lối mà thờ những thần tượng câm, theo sự dẫn dắt của chúng. **3** Nay tôi muốn anh em biết rằng không ai bởi thần khí của Đức Chúa Trời mà nói: “Chúa Giê-su thật đáng rửa!”, và nếu không bởi thần khí thánh thì cũng không ai có thể nói: “Chúa Giê-su là Chúa!”.

**4** Có nhiều món quà khác nhau, nhưng chỉ có một thần khí; **5** có nhiều thánh chức khác nhau, nhưng chỉ có một Chúa; **6** có nhiều hoạt động khác nhau, nhưng chỉ có một Đức Chúa Trời, là đáng thực hiện mọi hoạt động ấy trong mọi người. **7** Nhưng thần khí được thể hiện qua mỗi người vì lợi ích chung. **8** Vì người này bởi thần khí mà nói được những lời\* khôn ngoan, người kia cũng bởi thần khí ấy mà nói được những lời hiểu biết, **9** và nhờ thần khí ấy mà người thì có đức tin, người thì có khả năng\* chữa bệnh, **10** người thì làm những việc phi thường, người thì nói tiên tri, người thì nhận ra những lời được soi dẫn, người thì nói các thứ tiếng khác nhau và người thì thông dịch các thứ tiếng. **11** Nhưng tất cả các hoạt động đó đều do cùng một thần khí thực hiện, theo ý thần khí mà phân bổ cho mỗi người.

**12** Như thân thể là một nhưng có nhiều bộ phận, và tất cả các bộ phận của thân thể ấy tuy nhiều nhưng cùng một thân thể, thì thân thể Đấng Ki-tô cũng vậy. **13** Vì chúng ta đều nhờ một thần khí mà được báp-têm để tạo nên một thân thể, dù là người Do Thái hay Hy Lạp, nô lệ hay tự do; và chúng ta đều nhận cùng một thần khí.

**14** Vì quả thật, thân thể không được tạo nên bởi một bộ phận mà bởi nhiều bộ phận. **15** Nếu chân nói: “Tôi không phải là tay nên chẳng thuộc về thân”, chẳng phải vì vậy mà nó không thuộc về thân. **16** Nếu tai nói: “Tôi không phải là mắt nên không thuộc về thân”, chẳng phải bởi thế mà nó không thuộc về thân. **17** Nếu cả thân thể là mắt thì thính giác ở đâu? Nếu cả thân thể là tai



thì khừu giác ở đâu? <sup>18</sup> Nhưng Đức Chúa Trời đã sắp xếp mỗi bộ phận của thân thể theo ý ngài.

<sup>19</sup> Nếu tất cả chỉ là một bộ phận thì có phải là thân thể không? <sup>20</sup> Nhưng chúng là nhiều bộ phận khác nhau, mà chỉ một thân thể. <sup>21</sup> Mắt không thể nói với tay: “Tôi không cần anh”, hoặc đầu cũng không thể nói với chân: “Tôi không cần các anh”. <sup>22</sup> Trái lại, trong thân thể, các bộ phận có vẻ yếu hơn thì lại cần thiết, <sup>23</sup> và những phần mà chúng ta nghĩ là kém tôn trọng thì chúng ta tôn trọng hơn; vì thế, những phần kém thu hút thì được chăm sóc nhiều hơn, <sup>24</sup> còn những phần đẹp rồi thì không cần gì nữa. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời đã sắp đặt thân thể như thế, ban nhiều sự tôn trọng hơn cho phần ít được tôn trọng, <sup>25</sup> để trong thân thể không có sự chia rẽ, mà các bộ phận phải quan tâm lẫn nhau. <sup>26</sup> Nếu một bộ phận chịu đau đớn, tất cả các bộ phận khác cùng chịu đau đớn; hoặc nếu một bộ phận được vinh hiển, tất cả các bộ phận khác cùng vui mừng.

<sup>27</sup> Anh em hợp thành thân thể của Đấng Ki-tô, và mỗi người là một bộ phận. <sup>28</sup> Đức Chúa Trời đã chỉ định trong hội thánh: Thứ nhất là các sứ đồ, thứ nhì là các nhà tiên tri, thứ ba là các thầy dạy, kể đến là những việc phi thường, rồi đến khả năng chữa bệnh, việc giúp đỡ người khác, khả năng hướng dẫn và nói các thứ tiếng khác nhau. <sup>29</sup> Đâu phải tất cả đều là sứ đồ phải không? Đâu phải tất cả đều là nhà tiên tri phải không? Đâu phải tất cả đều là thầy dạy phải không? Đâu phải tất cả đều làm những việc phi thường phải không? <sup>30</sup> Đâu phải tất cả đều có khả năng chữa bệnh phải không? Đâu phải tất cả đều nói được các thứ tiếng phải không? Đâu phải tất cả đều là người thông dịch\* phải không? <sup>31</sup> Nhưng hãy tiếp tục nỗ lực để đạt được\* những món quà lớn hơn. Dù vậy, tôi sẽ cho anh em thấy một đường lối vượt trội hơn.

^ 1 Cô 12:2 Tức là người chưa tin đạo.

^ 1 Cô 12:8 Hay “một thông điệp”.

^ 1 Cô 12:9 Ds: “món quà”.

^ 1 Cô 12:30 Hay “người giải nghĩa”.

^ 1 Cô 12:31 Hay “tiếp tục sốt sắng tìm kiếm”.

**13** Nếu tôi nói các thứ tiếng của loài người và của thiên sứ nhưng không có tình yêu thương thì tôi như cồng chiêng khua tiếng hoặc chập chửa inh ỏi. **2** Nếu tôi có món quà nói tiên tri, hiểu được mọi điều mầu nhiệm cũng như có mọi sự hiểu biết, và nếu có đức tin mạnh đến nỗi dời được cả núi, nhưng không có tình yêu thương thì tôi chẳng là gì.\* **3** Nếu tôi dùng hết tài sản mà nuôi người khác, và nếu tôi hy sinh thân mình để khoe khoang, nhưng không có tình yêu thương thì tôi chẳng được lợi ích chi.

**4** Tình yêu thương kiên nhẫn\* và nhân từ. Tình yêu thương không ghen tị, không khoe khoang, không lên mặt tự cao, **5** không cư xử khiếm nhã,\* không tìm lợi riêng, không dễ nổi giận, không ghi nhớ điều gây tổn thương.\* **6** Tình yêu thương không vui mừng trước sự không công chính, nhưng vui mừng trước sự thật. **7** Tình yêu thương nhẫn nhịn mọi điều, tin mọi điều, hy vọng mọi điều, chịu đựng mọi điều.

**8** Tình yêu thương tồn tại mãi.\* Còn nếu có món quà nói tiên tri thì sẽ bị bỏ, nếu có món quà nói các thứ tiếng\* thì sẽ bị ngưng và nếu có món quà sự hiểu biết thì cũng sẽ bị bỏ. **9** Vì chúng ta chỉ có một phần sự hiểu biết và chỉ nói tiên tri được một phần, **10** nhưng khi điều trọn vẹn đến thì những gì là một phần cũng sẽ bị bỏ. **11** Khi tôi còn là con trẻ, tôi nói như con trẻ, suy nghĩ như con trẻ, suy luận như con trẻ; nhưng nay là người trưởng thành, tôi đã bỏ những đặc tính của con trẻ. **12** Hiện nay chúng ta chỉ thấy những đường nét mờ ảo qua cái gương kim loại, nhưng rồi sẽ thấy như mặt đối mặt. Nay tôi chỉ biết phần nào, nhưng rồi sẽ biết rõ\* như Đức Chúa Trời biết rõ về tôi. **13** Tuy nhiên, sẽ còn lại ba điều này: đức tin, hy vọng và tình yêu thương; nhưng điều lớn hơn hết là tình yêu thương.

^ 1 Cô 13:2 Hay “tôi vô dụng”.

^ 1 Cô 13:4 Hay “nhẫn nhịn”.

^ 1 Cô 13:5 Hay “không thô lỗ”.

^ 1 Cô 13:5 Hay “những lỗi lầm”.

^ 1 Cô 13:8 Hay “không bao giờ phai nhạt”.

^ 1 Cô 13:8 Tức là nói các ngôn ngữ khác nhờ phép lạ.

^ 1 Cô 13:12 Ds: “chính xác”.

**14** Hãy theo đuổi tình yêu thương, nhưng cũng tiếp tục nỗ lực để đạt được\* các món quà từ thần khí, nhất là món quà nói tiên tri. **2** Vì người nói thứ tiếng khác thì không phải nói với người ta mà nói với Đức Chúa Trời, bởi không ai hiểu, dù người ấy nhờ thần khí mà nói những điều mâu nhiệm. **3** Còn người nói tiên tri thì làm vững mạnh, khích lệ và an ủi người khác bằng lời nói của mình. **4** Người nói thứ tiếng khác làm vững mạnh chính mình, nhưng người nói tiên tri làm vững mạnh hội thánh. **5** Tôi muốn hết thảy anh em nói các thứ tiếng, nhưng tôi muốn anh em nói tiên tri hơn. Thật vậy, người nói tiên tri thì lớn hơn người nói các thứ tiếng, trừ khi người nói các thứ tiếng dịch ra\* để hội thánh được vững mạnh. **6** Nhưng hỏi anh em, nếu bây giờ tôi đến với anh em và nói bằng các thứ tiếng thì ích gì cho anh em? Trừ khi tôi nói với anh em bằng sự mạc khải, sự hiểu biết, lời tiên tri hoặc sự dạy dỗ.

**7** Những vật vô tri phát ra tiếng, dù là sáo hay đàn hạc, thì cũng như vậy. Nếu không có âm điệu khác nhau thì làm sao nhận ra sáo hay đàn hạc đang chơi điệu gì? **8** Còn nếu kèn không thổi tín hiệu rõ ràng, ai sẽ chuẩn bị mà ra trận? **9** Cũng thế, nếu lưỡi anh em không dùng lời dễ hiểu thì làm sao người khác biết anh em đang nói gì? Ấy chẳng khác nào anh em nói với không khí. **10** Có rất nhiều ngôn ngữ khác nhau trên thế giới, nhưng chẳng ngôn ngữ nào không có nghĩa. **11** Vì nếu tôi không hiểu ý nghĩa của ngôn ngữ đó thì người đang nói sẽ xem tôi là người ngoại quốc, và tôi sẽ xem người ấy là người ngoại quốc. **12** Anh em cũng vậy, vì anh em tha thiết mong muốn các món quà từ thần khí, hãy tìm cách có dư dật các món quà giúp hội thánh vững mạnh.

**13** Thế thì người nói thứ tiếng khác hãy cầu xin để dịch\* được lời mình. **14** Vì nếu tôi cầu nguyện bằng thứ tiếng khác thì ấy là cầu nguyện nhờ món quà từ thần khí, nhưng trí tôi không hiểu. **15** Vậy phải làm gì đây? Tôi sẽ cầu nguyện nhờ món quà từ thần khí, nhưng cũng sẽ cầu nguyện bằng trí mình. Tôi sẽ hát chúc tụng nhờ món quà từ thần khí, nhưng cũng sẽ hát bằng trí

mình. <sup>16</sup> Nếu không, khi anh dâng lời chúc tụng nhờ món quà từ thần khí, làm sao một người bình thường trong vòng anh em có thể nói: “A-men” sau lời tạ ơn của anh, vì người ấy chẳng hiểu anh đang nói gì? <sup>17</sup> Dù lời tạ ơn của anh rất hay, nhưng người khác không được vững mạnh. <sup>18</sup> Tôi cảm tạ Đức Chúa Trời vì tôi nói được nhiều thứ tiếng hơn hết thầy anh em. <sup>19</sup> Dù vậy, trong hội thánh, tôi thà nói năm từ bằng trí mình, \* hầu dạy dỗ người khác, còn hơn nói một vạn từ bằng thứ tiếng khác.

<sup>20</sup> Hỡi anh em, về sự hiểu biết, chớ trở nên như con trẻ, nhưng về sự xấu xa, hãy trở nên như con trẻ; và về sự hiểu biết, hãy trở nên như người trưởng thành. <sup>21</sup> Trong Luật pháp có viết: “Đức Giê-hô-va\* phán: ‘Ta sẽ nói với dân này bằng thứ tiếng của người ngoại quốc và lời của người lạ, dù vậy, chúng sẽ không chịu nghe ta’”. <sup>22</sup> Thế thì việc nói các thứ tiếng là dấu hiệu cho người chưa tin đạo chứ không phải cho người đã tin, còn việc nói tiên tri thì cho người đã tin đạo chứ không phải cho người chưa tin. <sup>23</sup> Vậy, nếu cả hội thánh nhóm lại một nơi và mọi người nói các thứ tiếng, thì khi người bình thường hoặc người chưa tin đạo bước vào, chẳng phải họ sẽ nói rằng anh em mất trí sao? <sup>24</sup> Còn nếu hết thầy anh em đều nói tiên tri thì khi người chưa tin đạo hoặc người bình thường bước vào, những gì anh em nói sẽ như lời khiển trách họ và thúc đẩy họ tra xét kỹ lại mình. <sup>25</sup> Rồi họ sẽ thấy rõ những điều sâu kín trong lòng mình, và vì thế sắp mặt xuống thờ phượng Đức Chúa Trời mà tuyên bố: “Quả thật, Đức Chúa Trời ở giữa anh em”.

<sup>26</sup> Hỡi anh em, vậy phải làm gì đây? Khi anh em nhóm nhau lại, người thì hát thơ thánh, người thì dạy dỗ, người thì cho biết sự mạc khải, người thì nói thứ tiếng khác và người thì thông dịch. Hãy làm tất cả để giúp nhau vững mạnh. <sup>27</sup> Nếu có người nói thứ tiếng khác thì nhiều nhất là hai hoặc ba người, và thay phiên nhau nói, cũng phải có người thông dịch.\* <sup>28</sup> Nhưng nếu không có người thông dịch,\* người ấy phải im lặng trong hội thánh và chỉ nói với chính mình và với Đức Chúa Trời. <sup>29</sup> Chỉ nên để hai hoặc ba nhà tiên tri nói mà thôi, và để những người khác nhận biết ý nghĩa. <sup>30</sup> Nhưng nếu một người ngồi ở đó nhận được sự mạc khải, người đang nói hãy im lặng. <sup>31</sup> Vì anh em có thể lần lượt nói tiên tri, hầu cho tất cả đều học và được khích lệ. <sup>32</sup> Khi các nhà tiên tri dùng món quà từ thần khí, họ nên tự chủ.

**33** Vì Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của hòa bình chứ không phải của sự lộn xộn.

Như trong tất cả các hội thánh của những người thánh, **34** phụ nữ hãy im lặng trong hội thánh vì họ không được phép nói. Thay vì thế, họ phải vâng phục, như Luật pháp cũng truyền dạy. **35** Còn nếu thắc mắc điều gì thì nên hỏi chồng khi ở nhà, vì phụ nữ nói trong hội thánh là điều nhục nhã.

**36** Có phải lời Đức Chúa Trời bắt nguồn từ anh em, hay lời ấy chỉ đến với anh em thôi sao?

**37** Nếu ai nghĩ mình là nhà tiên tri hoặc có món quà từ thần khí thì phải nhìn nhận rằng những điều tôi đang viết cho anh em là mệnh lệnh của Chúa. **38** Còn ai gạt bỏ điều này thì người ấy sẽ bị gạt bỏ.\* **39** Vậy, hỡi anh em của tôi, hãy luôn nỗ lực nói tiên tri, nhưng đừng ngăn cấm việc nói các thứ tiếng. **40** Hãy làm mọi việc một cách đúng đắn và theo trật tự.\*

^ 1 Cô 14:1 Hay “tiếp tục sốt sắng tìm kiếm”.

^ 1 Cô 14:5 Hay “giải nghĩa”.

^ 1 Cô 14:13 Hay “giải nghĩa”.

^ 1 Cô 14:19 Hay “năm từ có thể hiểu được”.

^ 1 Cô 14:21 Xem Phụ lục A5.

^ 1 Cô 14:27 Hay “người giải nghĩa”.

^ 1 Cô 14:28 Hay “người giải nghĩa”.

^ 1 Cô 14:38 Cũng có thể là “ai ngu muội thì người ấy sẽ tiếp tục ngu muội”.

^ 1 Cô 14:40 Hay “sự sắp xếp”.

**15** Hỡi anh em, tôi nhắc anh em về tin mừng tôi rao truyền cho anh em.

Anh em đã tiếp nhận và đứng về phía tin mừng ấy. **2** Nếu giữ chắc tin mừng tôi đã rao truyền cho anh em thì anh em cũng được cứu nhờ tin mừng ấy. Bằng không, anh em đã trở thành môn đồ một cách vô ích.

**3** Trong những điều đầu tiên mà tôi truyền cho anh em và cũng là điều tôi nhận được, ấy là Đấng Ki-tô chết vì tội lỗi chúng ta theo lời Kinh Thánh; **4** và ngài đã được chôn cất, thật thế, ngài đã được sống lại vào ngày thứ ba theo lời Kinh Thánh; **5** ngài cũng hiện ra với Sê-pha\* rồi với 12 sứ đồ. **6** Sau đó, ngài hiện ra với hơn 500 anh em cùng một lúc; tuy một số người trong vòng họ đã an giấc, nhưng phần lớn hiện giờ vẫn còn sống. **7** Kế đến, ngài hiện ra với Gia-cơ, rồi với tất cả các sứ đồ. **8** Nhưng cuối cùng, ngài hiện ra với tôi như thể với một đứa bé sinh non.

**9** Vì tôi hèn mọn nhất trong các sứ đồ và không đáng được gọi là sứ đồ, bởi tôi đã bắt bớ hội thánh của Đức Chúa Trời. **10** Tuy nhiên, nhờ lòng nhân từ bao la của Đức Chúa Trời mà tôi được như ngày nay. Lòng nhân từ bao la của ngài đối với tôi đã không vô ích, vì tôi làm việc khó nhọc hơn tất cả các sứ đồ, nhưng ấy chẳng phải tự tôi, mà nhờ lòng nhân từ bao la của Đức Chúa Trời ở cùng tôi. **11** Thế thì, dù là tôi hay họ, đây là cách chúng tôi rao giảng và đây là cách anh em đã tin.

**12** Vậy, nếu chúng ta rao giảng Đấng Ki-tô đã được sống lại, sao một số người trong anh em nói rằng người chết không sống lại? **13** Thật thế, nếu người chết không sống lại thì Đấng Ki-tô đã không được sống lại. **14** Nhưng nếu Đấng Ki-tô không được sống lại, công việc rao giảng của chúng ta thật vô ích, cả đức tin của anh em cũng vô ích. **15** Hơn nữa, chúng ta cũng bị xem là kẻ làm chứng dối về Đức Chúa Trời, vì chúng ta làm chứng nghịch lại ngài khi nói rằng ngài đã làm Đấng Ki-tô sống lại, trong khi ngài không làm thế nếu quả thật người chết không sống lại. **16** Vì nếu người chết không được sống lại, Đấng Ki-tô hẳn đã không được sống lại. **17** Ngoài ra, nếu Đấng Ki-



tô không được sống lại thì đức tin của anh em là vô ích; anh em vẫn ở trong tội lỗi mình. <sup>18</sup> Hơn thế nữa, những môn đồ của Đấng Ki-tô đã an giấc cũng biến mất vĩnh viễn. <sup>19</sup> Nếu chúng ta hy vọng nơi Đấng Ki-tô chỉ trong đời này thì chúng ta là những kẻ đáng thương nhất.

<sup>20</sup> Nhưng nay Đấng Ki-tô đã được sống lại, là trái đầu mùa của những người đã an giấc. <sup>21</sup> Vì bởi một người mà có sự chết thì cũng bởi một người mà có sự sống lại. <sup>22</sup> Như trong A-đam mọi người đều chết thì trong Đấng Ki-tô mọi người đều sẽ được sống. <sup>23</sup> Nhưng mỗi người theo đúng thứ tự của mình: Đấng Ki-tô là trái đầu mùa; kế đến, những người thuộc về Đấng Ki-tô sẽ được sống lại trong kỳ hiện diện\* của ngài. <sup>24</sup> Sau đó là sự kết thúc, khi ngài sẽ giao Nước cho Đức Chúa Trời của ngài, cũng là Cha ngài, khi đã dẹp tan mọi chính phủ cùng mọi quyền hành và thế lực. <sup>25</sup> Vì ngài phải làm vua cho đến khi Đức Chúa Trời đặt mọi kẻ thù dưới chân ngài. <sup>26</sup> Và kẻ thù sau cùng là sự chết sẽ bị hủy diệt. <sup>27</sup> Đức Chúa Trời “khiến muôn vật phải phục dưới chân người”. Nhưng câu “muôn vật phải phục” rõ ràng không bao gồm Đức Chúa Trời, là đấng khiến muôn vật phải phục Con ngài. <sup>28</sup> Nhưng khi muôn vật đã phục mình, chính Con cũng sẽ phục đấng đã khiến muôn vật phải phục mình, hầu cho Đức Chúa Trời là mọi sự cho mọi người.

<sup>29</sup> Nếu người chết không được sống lại thì những người được báp-têm để chịu chết sẽ được gì? Sao những người ấy lại được báp-têm để chịu chết? <sup>30</sup> Và tại sao lúc nào chúng ta cũng gặp nguy hiểm? <sup>31</sup> Hằng ngày tôi đều đối mặt với cái chết. Hỡi anh em, điều đó chắc chắn như niềm vui của tôi về anh em trong Đấng Ki-tô Giê-su, Chúa chúng ta. <sup>32</sup> Nếu giống như bao người khác,\* tôi đấu với thú dữ ở Ê-phê-sô thì được ích gì? Nếu người chết không được sống lại thì “hãy ăn uống vì ngày mai chúng ta sẽ chết”. <sup>33</sup> Đừng để bị lừa dối. Kết hợp với người xấu sẽ làm hư hỏng những thói quen tốt.\* <sup>34</sup> Hãy tỉnh ngộ mà theo đường lối công chính, đừng bước đi trong tội lỗi, vì một số người trong anh em không có sự hiểu biết về Đức Chúa Trời. Tôi nói vậy để khiến anh em xấu hổ.

<sup>35</sup> Nhưng có người sẽ nói: “Người chết sẽ được sống lại như thế nào? Họ sống lại với thân thể nào?”. <sup>36</sup> Hỡi người không biết lý lẽ! Vật anh gieo

xuống đất, nó phải chết thì mới được sống. <sup>37</sup> Về vật anh gieo, không phải anh gieo thân cây đã lớn mà chỉ gieo hạt, dù là hạt lúa mì hay loại hạt nào khác; <sup>38</sup> nhưng Đức Chúa Trời ban cho nó cái thân theo ý ngài và ban cho mỗi hạt giống một thân riêng. <sup>39</sup> Chẳng phải mọi thân thể đều giống nhau; thân thể của loài người thì khác, thân thể của gia súc thì khác, của loài chim thì khác và của loài cá cũng khác. <sup>40</sup> Có thân thể trên trời và thân thể dưới đất; nhưng sự vinh hiển của thân thể trên trời thì khác, và sự vinh hiển của thân thể dưới đất cũng khác. <sup>41</sup> Sự vinh hiển của mặt trời thì khác, sự vinh hiển của mặt trăng thì khác, sự vinh hiển của ngôi sao cũng khác; thật ra, sự vinh hiển của mỗi ngôi sao đều khác nhau.

<sup>42</sup> Sự sống lại của người chết cũng vậy. Khi được gieo là thân thể dễ mục nát, khi được sống lại là thân thể không hề mục nát. <sup>43</sup> Khi được gieo là thân thể ô nhục, khi được sống lại là thân thể vinh hiển. Khi được gieo là thân thể yếu đuối, khi được sống lại là thân thể mạnh mẽ. <sup>44</sup> Khi được gieo là thân thể xác thịt, khi được sống lại là thân thể thần linh. Nếu có thân thể xác thịt thì cũng có thân thể thần linh. <sup>45</sup> Vì thế có lời viết: “Người thứ nhất là A-đam đã trở thành một người\* sống”. A-đam sau cùng đã trở thành thần linh ban sự sống. <sup>46</sup> Tuy nhiên, không phải thân thể thần linh có trước, mà thân thể xác thịt có trước và sau đó mới có thân thể thần linh. <sup>47</sup> Người đầu tiên ra từ đất và được tạo nên bằng bụi đất, người thứ hai đến từ trời. <sup>48</sup> Những người bằng bụi đất thì giống với người đã được tạo nên bằng bụi đất; những người ở trên trời thì giống với đấng đến từ trời. <sup>49</sup> Chúng ta mang hình ảnh của người được tạo nên bằng bụi đất thế nào thì cũng sẽ mang hình ảnh của đấng đến từ trời như vậy.

<sup>50</sup> Nhưng hỡi anh em, tôi nói với anh em rằng thân thể bằng thịt và huyết không được thừa hưởng Nước Đức Chúa Trời, thân thể dễ mục nát không được thừa hưởng sự không mục nát. <sup>51</sup> Nay, tôi cho anh em biết một điều mâu nhiệm: Không phải tất cả chúng ta đều sẽ ngủ trong sự chết, nhưng tất cả đều sẽ biến đổi <sup>52</sup> trong tích tắc, trong nháy mắt, trong lúc tiếng kèn cuối cùng thổi lên. Vì kèn sẽ thổi, người chết sẽ được sống lại với thân thể không hề mục nát, và chúng ta sẽ biến hóa. <sup>53</sup> Thân thể dễ mục nát đổi thành thân thể không hề mục nát, thân thể hay chết đổi thành thân thể bất tử. <sup>54</sup> Nhưng

khi thân thể dễ mục nát đổi thành thân thể không hề mục nát và thân thể hay chết đổi thành thân thể bất tử thì lời này được ứng nghiệm: “Sự chết bị nuốt đến muôn đời”. <sup>55</sup> “Hỡi sự chết, chiến thắng của ngươi đâu? Hỡi sự chết, nọc độc của ngươi đâu?” <sup>56</sup> Nọc độc gây ra cái chết là tội lỗi, và sức mạnh của tội lỗi là Luật pháp.\* <sup>57</sup> Nhưng cảm tạ Đức Chúa Trời, vì ngài ban cho chúng ta chiến thắng qua Chúa Giê-su Ki-tô chúng ta!

<sup>58</sup> Vậy, hỡi anh em yêu dấu của tôi, hãy kiên định, không lay chuyển, luôn làm công việc Chúa một cách dured, \* vì biết rằng công sức của anh em trong việc phụng sự Chúa chẳng phải là vô ích.

^ 1 Cô 15:5 Còn gọi là Phi-e-rơ.

^ 1 Cô 15:23 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ 1 Cô 15:32 Cũng có thể là “Nếu theo quan điểm của loài người”.

^ 1 Cô 15:33 Hay “làm bại hoại đạo đức tốt”.

^ 1 Cô 15:45 Xem mục “Nephesh; Psykhe” trong Bảng chú giải thuật ngữ.

^ 1 Cô 15:56 Hay “và Luật pháp cho tội lỗi sức mạnh của nó”.

^ 1 Cô 15:58 Hay “luôn bận rộn trong công việc Chúa”.

**16** Về việc quyên góp cho những người thánh, anh em có thể làm theo chỉ dẫn mà tôi đã truyền cho các hội thánh ở Ga-la-ti. **2** Cứ vào ngày đầu tuần, mỗi người nên dành riêng một số tiền tùy theo khả năng mình, hầu không phải quyên góp khi tôi đến. **3** Khi đến, tôi sẽ phái những anh mà anh em đề cử trong thư để mang quà đóng góp của anh em đến Giê-ru-sa-lem. **4** Tuy nhiên, nếu thấy cũng nên đi đến đó, tôi sẽ đi chung với họ.

**5** Nhưng tôi sẽ đến với anh em sau khi đi qua Ma-xê-đô-ni-a, vì tôi sẽ đi qua Ma-xê-đô-ni-a; **6** có lẽ tôi sẽ ở lại, hay thậm chí trú đông cùng với anh em, để rồi anh em có thể tiễn tôi một đoạn đến nơi tôi sẽ đến. **7** Tôi không muốn chỉ ghé thăm anh em trên đường đi lần này, vì tôi mong ở lại với anh em một thời gian, nếu Đức Giê-hô-va\* cho phép. **8** Nhưng tôi sẽ ở lại Ê-phê-sô cho đến Lễ Ngũ Tuần **9** vì một cánh cửa lớn của công việc đã mở ra cho tôi, nhưng cũng có nhiều kẻ chống đối.

**10** Nếu Ti-mô-thê đến, đừng để anh ấy lo sợ khi ở giữa anh em, vì anh ấy đang làm công việc của Đức Giê-hô-va,\* như tôi vậy. **11** Thế nên, chớ có ai xem thường anh ấy. Hãy để anh ấy đi trong sự bình an hầu anh ấy có thể đến với tôi, vì tôi và các anh khác đang đợi anh ấy.

**12** Về phần A-bô-lô, người anh em của chúng ta, tôi hết lòng khuyến giục anh ấy cùng đi với các anh khác đến thăm anh em. Anh ấy không có ý định đi bây giờ nhưng sẽ đi khi có dịp.

**13** Hãy luôn tỉnh thức, đứng vững trong đức tin, can đảm\* và mạnh mẽ lên. **14** Anh em hãy làm mọi việc với tình yêu thương.

**15** Anh em biết nhà Sê-pha-na là những môn đồ đầu tiên ở A-chai và biết họ đã chuyên tâm phục vụ các người thánh. Vậy, hỡi anh em, tôi khuyến giục anh em: **16** Hãy tiếp tục vâng phục những người như thế, cũng vâng phục tất cả các cộng sự đang chịu khó làm việc. **17** Tôi vui mừng vì có Sê-pha-na, Phốt-tu-na và A-chai-cơ ở đây, vì họ bù đắp cho sự vắng mặt của

anh em. <sup>18</sup> Họ đã làm lòng tôi và lòng anh em được sáng khoái. Vậy, hãy quý trọng những người như thế.

<sup>19</sup> Các hội thánh ở A-si-a gửi lời chào anh em. A-qui-la và Bê-rít-sin cùng hội thánh nhóm tại nhà họ cũng gửi lời chào nồng ấm đến anh em trong Chúa. <sup>20</sup> Tất cả đều chào anh em. Hãy chào nhau bằng cái hôn của tình yêu thương anh em.

<sup>21</sup> Đây là lời chào của tôi, do chính tay tôi là Phao-lô viết.

<sup>22</sup> Nếu ai không yêu mến Chúa, hãy để người ấy bị nguyên rủa. Lạy Chúa chúng tôi, xin hãy đến! <sup>23</sup> Nguyện lòng nhân từ bao la của Chúa Giê-su ở cùng anh em. <sup>24</sup> Xin gửi tình yêu thương của tôi đến hết thầy anh em trong Đấng Ki-tô Giê-su.

<sup>1</sup> Cô 16:7 Xem Phụ lục A5.

<sup>1</sup> Cô 16:10 Xem Phụ lục A5.

<sup>1</sup> Cô 16:13 Hay “hành động như bậc trượng phu”.

# SƠ LƯỢC NỘI DUNG

- 1      Lời chào ([1, 2](#))  
Đức Chúa Trời an ủi chúng ta trong mọi hoạn nạn ([3-11](#))  
Kế hoạch cho hành trình của Phao-lô bị thay đổi ([12-24](#))
  
- 2      Phao-lô muốn mang lại niềm vui ([1-4](#))  
Một người phạm tội được tha thứ và nhận lại ([5-11](#))  
Phao-lô tại Trô-ách và Ma-xê-đô-ni-a ([12, 13](#))  
Thánh chức, một cuộc diễu hành chiến thắng ([14-17](#))  
    Không buôn bán lời Đức Chúa Trời ([17](#))
  
- 3      Thư giới thiệu ([1-3](#))  
Người phục vụ giao ước mới ([4-6](#))  
Sự vinh hiển vượt trội của giao ước mới ([7-18](#))
  
- 4      Ánh sáng của tin mừng ([1-6](#))  
    Người không tin đạo bị mù tâm trí ([4](#))  
Cửa báu trong bình bằng đất ([7-18](#))
  
- 5      Nhận được nơi ở trên trời ([1-10](#))  
Thánh chức giải hòa ([11-21](#))  
    Tạo vật mới ([17](#))  
    Đại sứ thay mặt Đấng Ki-tô ([20](#))
  
- 6      Không được lạm dụng lòng nhân từ của Đức Chúa Trời ([1, 2](#))  
Miêu tả thánh chức của Phao-lô ([3-13](#))  
Chớ mang ách không cân xứng ([14-18](#))

- 7** Tẩy sạch mình khỏi sự ô uế ([1](#))  
Niềm vui của Phao-lô về người Cô-rinh-tô ([2-4](#))  
Tít mang báo cáo tốt về ([5-7](#))  
Ăn năn và buồn rầu theo ý Đức Chúa Trời ([8-16](#))
- 8** Quyên góp cho các tín đồ ở Giu-đê ([1-15](#))  
Tít sẽ được phái đến Cô-rinh-tô ([16-24](#))
- 9** Động cơ khi ban tặng ([1-15](#))  
Đức Chúa Trời yêu thương người vui lòng ban tặng ([7](#))
- 10** Phao-lô bênh vực thánh chức của mình ([1-18](#))  
Vũ khí của chúng ta không thuộc về xác thịt ([4, 5](#))
- 11** Phao-lô và những sứ đồ siêu đẳng ([1-15](#))  
Những gian khổ của Phao-lô khi làm sứ đồ ([16-33](#))
- 12** Các khái tượng của Phao-lô ([1-7a](#))  
“Cái gai xóc vào thịt” của Phao-lô ([7b-10](#))  
Không thua kém các sứ đồ siêu đẳng ([11-13](#))  
Lòng quan tâm của Phao-lô đối với người Cô-rinh-tô ([14-21](#))
- 13** Lời cảnh báo và khuyên bảo cuối ([1-14](#))  
“Luôn tra xét xem mình có đang ở trong đức tin không” ([5](#))  
Hãy chịu sửa đổi; đồng tâm nhất trí ([11](#))

## 2 Cô-rinh-tô

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13



# THƯ THỨ HAI GỬI TÍN ĐỒ Ở CÔ-RINH-TÔ

**1** Phao-lô, là sứ đồ của Đấng Ki-tô Giê-su theo ý muốn Đức Chúa Trời, cùng người anh em của chúng ta là Ti-mô-thê, gửi cho hội thánh của Đức Chúa Trời ở Cô-rinh-tô, cũng như tất cả người thánh ở khắp A-chai:

**2** Nguyên anh em được hưởng lòng nhân từ bao la và sự bình an từ Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và từ Chúa Giê-su Ki-tô.

**3** Chúc tụng Đức Chúa Trời của Chúa Giê-su Ki-tô chúng ta và cũng là Cha ngài, là Cha đầy lòng thương xót và là Đức Chúa Trời ban mọi sự an ủi.

**4** Ngài an ủi\* chúng ta trong mọi thử thách,\* hầu cho nhờ sự an ủi nhận được từ ngài mà chúng ta có thể an ủi người khác trong bất cứ loại thử thách\* nào.

**5** Chúng ta chịu đau khổ vì Đấng Ki-tô nhiều thể nào thì cũng được an ủi qua Đấng Ki-tô nhiều thể ấy. **6** Vậy, nếu chúng tôi gặp thử thách,\* ấy là để anh em được an ủi và cứu rỗi; nếu chúng tôi được an ủi, ấy là để anh em được an ủi, chính sự an ủi đó giúp anh em chịu đựng những đau khổ mà chúng tôi cũng phải chịu. **7** Niềm hy vọng của chúng tôi về anh em không lay chuyển, bởi chúng tôi biết rằng anh em cùng chịu khổ với chúng tôi thể nào thì sẽ được an ủi cùng chúng tôi thể ấy.

**8** Hỡi anh em, chúng tôi muốn anh em biết về hoạn nạn của chúng tôi ở tỉnh A-si-a. Chúng tôi phải chịu áp lực cùng cực quá sức, đến độ không biết mình còn sống được hay không. **9** Quả vậy, chúng tôi cảm thấy như mình đã nhận bản án tử hình. Nhưng điều đó xảy ra để chúng tôi không tin cậy chính mình mà tin cậy Đức Chúa Trời, là đáng làm người chết sống lại. **10** Ngài đã giải cứu chúng tôi khỏi tình thế vô cùng nguy hiểm ấy, và chúng tôi đặt hy vọng nơi ngài rằng ngài sẽ tiếp tục giải cứu chúng tôi. **11** Anh em cũng có thể giúp chúng tôi bằng cách tha thiết cầu nguyện cho chúng tôi. Nhờ lời cầu

nguyện của nhiều người mà chúng tôi nhận được ân huệ. Và rồi nhiều người sẽ tạ ơn về ân huệ chúng tôi nhận được.

**12** Chúng tôi khoe về điều này: Lương tâm chúng tôi làm chứng rằng chúng tôi đã ăn ở trong thế gian, đặc biệt là giữa anh em, với lòng thánh sạch và chân thành đến từ Đức Chúa Trời, không dựa vào sự khôn ngoan của loài người mà dựa vào lòng nhân từ bao la của Đức Chúa Trời. **13** Vì thật ra, chúng tôi chẳng viết gì khác cho anh em ngoài những điều anh em có thể đọc\* và hiểu được. Tôi hy vọng anh em sẽ tiếp tục hiểu những điều ấy một cách trọn vẹn,\* **14** như một số người trong anh em hiểu rằng chúng tôi là có để anh em khoe. Tương tự thế, anh em cũng sẽ là có để chúng tôi khoe trong ngày của Chúa Giê-su, Chúa chúng ta.

**15** Với niềm tin chắc đó nên tôi định đến với anh em trước, hầu anh em có dịp thứ hai để vui mừng;\* **16** vì tôi dự định ghé thăm anh em trên đường đi Ma-xê-đô-ni-a, và từ Ma-xê-đô-ni-a trở lại với anh em, rồi được anh em tiễn lên đường đi đến Giu-đê. **17** Khi dự định như vậy, tôi đã không xem nhẹ phải không? Hay có phải tôi dự tính theo cách của loài người mà nói: “Có, có”, sau lại bảo: “Không, không”? **18** Nhưng, như Đức Chúa Trời là đáng đáng tin cậy, chúng tôi cũng không thể vừa nói: “Có” vừa nói: “Không” với anh em. **19** Vì Con Đức Chúa Trời, là Chúa Giê-su Ki-tô, đáng mà tôi cùng Sin-vanh\* và Ti-mô-thê đã rao giảng cho anh em, chẳng phải là đáng vừa “có” vừa “không”, nhưng trong trường hợp của ngài thì “có” là “có”. **20** Dù các lời hứa của Đức Chúa Trời nhiều bao nhiêu thì tất cả đều trở thành “có” qua đáng ấy. Thế nên, cũng qua đáng ấy mà chúng ta nói: “A-men” với Đức Chúa Trời, hầu mang lại vinh hiển cho ngài. **21** Nhưng đáng đảm bảo rằng anh em và chúng tôi thuộc về Đáng Ki-tô cũng như đáng đã xúc dầu cho chúng ta chính là Đức Chúa Trời. **22** Ngài cũng đã đóng dấu trên chúng ta và ban vật bảo đảm\* về điều sẽ đến cho chúng ta, tức là thần khí, trong lòng chúng ta.

**23** Tôi lấy mạng sống mình mà thề trước mặt Đức Chúa Trời rằng sở dĩ tôi chưa đến Cô-rinh-tô là vì không muốn anh em buồn hơn. **24** Không phải

chúng tôi là người cai trị đức tin anh em, nhưng là những công sự mang lại niềm vui cho anh em, vì anh em đang đứng vững bởi đức tin của mình.

^ 2 Cô 1:4 Hay “khích lệ”.

^ 2 Cô 1:4 Hay “hoạn nạn”.

^ 2 Cô 1:4 Hay “hoạn nạn”.

^ 2 Cô 1:6 Hay “hoạn nạn”.

^ 2 Cô 1:13 Cũng có thể là “những điều anh em đã biết rõ”.

^ 2 Cô 1:13 Ds: “cho đến cuối cùng”.

^ 2 Cô 1:15 Cũng có thể là “hầu anh em nhận được lợi ích hai lần”.

^ 2 Cô 1:19 Còn gọi là Si-la.

^ 2 Cô 1:22 Hay “tiền trả trước; vật làm tin”.

**2** Tôi quyết định không đến với anh em lần nữa trong sự buồn rầu. **2** Vì nếu tôi làm anh em buồn thì ai ở đó sẽ làm cho tôi vui, ngoại trừ người mà tôi làm cho buồn? **3** Thế nên, tôi đã viết những điều đó để khi đến, tôi không buồn vì những người mà đáng lẽ tôi phải vui về họ, bởi tôi tin chắc rằng điều mang lại niềm vui cho tôi cũng mang lại niềm vui cho tất cả anh em. **4** Trong nỗi đau đớn và tấm lòng quặn thắt, tôi đã viết cho anh em với nước mắt đầm đìa, chẳng phải để làm anh em buồn, nhưng để anh em biết tình yêu thương sâu đậm mà tôi dành cho anh em.

**5** Nếu có ai gây đau buồn, người ấy không chỉ làm cho mình tôi đau buồn, nhưng cũng làm cho hết thảy anh em đau buồn ít nhiều—tôi không có ý nặng lời như thế. **6** Người ấy đã bị đa số trong anh em quở trách là đủ rồi. **7** Bây giờ, anh em nên nhân từ tha thứ và an ủi người, để người không bị chìm ngập trong nỗi đau buồn quá lớn. **8** Thế nên, tôi khuyên bảo anh em hãy khẳng định tình yêu thương của mình dành cho người ấy. **9** Tôi cũng viết cho anh em vì lý do này: để xem anh em có vâng lời trong mọi sự hay không. **10** Nếu anh em tha thứ cho ai về bất cứ điều gì, tôi cũng làm như vậy. Thật ra, những gì tôi đã tha thứ (nếu tôi đã tha thứ điều gì) thì tôi vì anh em mà tha thứ ở trước mặt Đấng Ki-tô, **11** hầu chúng ta không bị Sa-tan thắng thế,\* vì chẳng phải chúng ta không biết mưu kế\* của hắn.

**12** Khi tôi đến Trô-ách để rao truyền tin mừng về Đấng Ki-tô và có một cánh cửa mở ra cho tôi trong công việc Chúa, **13** tôi không yên lòng vì không tìm thấy Tít, người anh em của tôi. Thế nên, tôi từ giã họ và đi đến Ma-xê-đô-ni-a.

**14** Nhưng cảm tạ Đức Chúa Trời, đấng luôn dẫn dắt chúng ta trong cuộc điều hành chiến thắng cùng với Đấng Ki-tô và dùng chúng ta để làm cho hương thơm của sự hiểu biết về ngài lan tỏa khắp nơi! **15** Vì đối với Đức Chúa Trời, chúng ta là hương thơm ngọt ngào khi công bố về Đấng Ki-tô giữa những người đang tiến đến sự cứu rỗi và những kẻ đang đi đến sự diệt

vong. **16** Với kẻ đang đi đến sự diệt vong, chúng ta là mùi sự chết dẫn đến sự chết; với người đang tiến đến sự cứu rỗi, chúng ta là mùi hương sự sống dẫn đến sự sống. Ai hội đủ điều kiện cho công việc ấy? **17** Đó là chúng tôi, vì chúng tôi không buôn bán\* lời Đức Chúa Trời như nhiều người khác nhưng là những người được Đức Chúa Trời phái đi, chúng tôi giảng với tất cả lòng thành thật trước mắt ngài và cùng với Đấng Ki-tô.

^ 2 Cô 2:11 Hay “đánh lừa”.

^ 2 Cô 2:11 Hay “ý định”.

^ 2 Cô 2:17 Hay “thương mại hóa; kiếm lợi tức từ”.

**3** Chúng tôi có cần giới thiệu mình nữa không? Hay như những người khác, chúng tôi cần thư giới thiệu với anh em hoặc từ anh em? **2** Chính anh em là thư giới thiệu của chúng tôi, được khắc trong lòng chúng tôi, là thư mà mọi người đều biết và đọc. **3** Vì rõ ràng anh em là thư giới thiệu từ Đấng Ki-tô được viết bởi chúng tôi, là những người phục vụ, không phải viết bằng mực nhưng bằng thần khí của Đức Chúa Trời hằng sống, không phải khắc trên bảng đá mà trên bảng xác thịt, tức là lòng.

**4** Qua Đấng Ki-tô, chúng tôi có niềm tin chắc như thế nơi Đức Chúa Trời. **5** Chúng tôi không có ý nói rằng tự chúng tôi hội đủ điều kiện để làm việc gì, nhưng chúng tôi được như thế là nhờ Đức Chúa Trời, **6** đáng khiến chúng tôi hội đủ điều kiện để phục vụ giao ước mới. Chúng tôi không phục vụ bộ luật thành văn, mà phục vụ thần khí; vì bộ luật thành văn làm cho chết, còn thần khí làm cho sống.

**7** Nếu bộ luật dẫn đến cái chết và được khắc trên đá mà còn được ban ra trong sự vinh hiển, đến nỗi con cháu Y-sơ-ra-ên không thể nhìn mặt Môi-se vì sự vinh hiển tỏa sáng trên mặt người, là sự vinh hiển sẽ biến mất, **8** thì lẽ nào việc ban phát thần khí không được vinh hiển hơn? **9** Vì nếu bộ luật dẫn đến sự kết án còn được vinh hiển thì huống chi là việc ban phát sự công chính! **10** Thật vậy, ngay cả điều từng được vinh hiển cũng bị tước mất sự vinh hiển bởi có sự vinh hiển vượt trội hơn. **11** Nếu điều phải bị loại bỏ được ban ra trong sự vinh hiển thì điều còn lại càng được vinh hiển hơn biết dường nào!

**12** Vì có niềm hy vọng như thế nên chúng ta nói năng dạn dĩ, **13** không làm như Môi-se đã làm, khi ông dùng một cái khăn che mặt lại để con cháu Y-sơ-ra-ên không thấy sự kết thúc của điều sẽ bị loại bỏ. **14** Nhưng trí họ mê muội. Cho đến nay, tấm khăn ấy vẫn chưa mở lên khi người ta đọc giao ước cũ, vì nó chỉ được lấy đi bởi Đấng Ki-tô. **15** Thật vậy, cho đến nay, mỗi khi sách của Môi-se được đọc, một tấm khăn vẫn phủ trên lòng họ. **16** Nhưng khi

một người theo đường lối của Đức Giê-hô-va\* thì tấm khăn đó được lấy đi.  
**17** Đức Giê-hô-va\* là Thần Linh, và nơi nào có thần khí của Đức Giê-hô-va\* thì nơi đó có tự do. **18** Tất cả chúng ta khi không có tấm khăn che mặt thì như cái gương phản chiếu sự vinh hiển của Đức Giê-hô-va,\* được biến đổi giống với hình ảnh của ngài, từ sự vinh hiển này đến sự vinh hiển khác,\* y như Đức Giê-hô-va,\* là Thần Linh,\* làm cho chúng ta biến đổi.

^ 2 Cô 3:12 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ 2 Cô 3:16 Xem Phụ lục A5.

^ 2 Cô 3:17 Xem Phụ lục A5.

^ 2 Cô 3:17 Xem Phụ lục A5.

^ 2 Cô 3:18 Xem Phụ lục A5.

^ 2 Cô 3:18 Hay “từ mức độ vinh hiển này đến mức độ vinh hiển khác”.

^ 2 Cô 3:18 Xem Phụ lục A5.

^ 2 Cô 3:18 Cũng có thể là “y như thần khí Đức Giê-hô-va”.

**4** Vậy, nhờ được Đức Chúa Trời thương xót mà chúng tôi có thánh chức này nên chúng tôi không bỏ cuộc. **2** Chúng tôi đã từ bỏ những việc làm gian dối và đáng xấu hổ, không lừa lọc hoặc pha trộn lời Đức Chúa Trời; nhưng qua việc tỏ lộ chân lý, chúng tôi tự giới thiệu mình với mọi người trước mắt Đức Chúa Trời sao cho thu hút lương tâm của họ. **3** Thật vậy, nếu tin mừng chúng tôi rao truyền có bị che khuất thì chỉ che khuất đối với những người đang đi đến sự diệt vong, **4** tức là đối với những người không tin đạo đã bị chúa của thế gian\* này làm mù tâm trí, hầu cho sự chói sáng\* của tin mừng vinh hiển về Đấng Ki-tô, là hình ảnh của Đức Chúa Trời, không thể chiếu trên họ. **5** Chúng tôi không giảng về chính mình, nhưng giảng rằng Giê-su Ki-tô là Chúa và chúng tôi là đầy tớ của anh em vì có Chúa Giê-su. **6** Bởi Đức Chúa Trời là đấng đã phán rằng: “Ánh sáng hãy chiếu ra từ bóng tối”, và ngài đã chiếu sáng lòng chúng tôi bằng sự hiểu biết tuyệt diệu về ngài qua mặt của Đấng Ki-tô.

**7** Tuy nhiên, chúng tôi đựng của báu ấy trong bình bằng đất, để cho thấy sức lực hơn mức bình thường là đến từ Đức Chúa Trời chứ không phải từ chúng tôi. **8** Chúng tôi bị ép đủ cách nhưng không bị dồn vào đường cùng, chúng tôi bị bối rối nhưng chẳng phải không có lối thoát,\* **9** chúng tôi bị bắt bớ nhưng không bị bỏ rơi, chúng tôi bị đánh gục nhưng không bị diệt mất. **10** Thân thể chúng tôi luôn chịu đựng sự đối xử tội tệ mà Chúa Giê-su đã chịu, hầu đời sống của Chúa Giê-su cũng được thể hiện trong thân thể chúng tôi. **11** Chúng tôi sống nhưng luôn đối mặt với cái chết vì có Chúa Giê-su, hầu đời sống của Chúa Giê-su cũng được thể hiện trong thân thể hay chết của chúng tôi. **12** Sự chết đang hành động trong chúng tôi, còn sự sống hành động trong anh em.

**13** Chúng tôi có cùng đức tin\* như lời đã viết: “Tôi có đức tin nên tôi nói”. Cũng vậy, chúng tôi có đức tin nên chúng tôi nói. **14** Chúng tôi biết rằng đấng đã làm Chúa Giê-su sống lại cũng sẽ làm chúng tôi sống lại giống như Chúa Giê-su, và sẽ đưa chúng tôi cùng anh em đến trình diện trước Chúa



Giê-su. **15** Mọi điều đó xảy ra là vì anh em, hầu cho nhiều người hơn nữa được hưởng lòng nhân từ bao la của Đức Chúa Trời vì ngày càng có nhiều người cảm tạ ngài, và nhờ thế tôn vinh ngài.

**16** Vậy nên, chúng ta không bỏ cuộc, cho dù con người bề ngoài ngày một hao mòn nhưng chắc chắn con người bề trong được đổi mới mỗi ngày. **17** Vì hoạn nạn\* chúng ta chịu là tạm thời và nhẹ, nhưng giúp chúng ta có sự vinh hiển ngày càng lớn lao\* và tồn tại mãi; **18** trong khi đó, chúng ta chú tâm vào những điều không thấy được, chứ không phải những điều thấy được. Bởi những điều thấy được là tạm thời, còn những điều không thấy được thì tồn tại mãi.

<sup>^</sup> 2 Cô 4:4 Hay “hệ thống”. Xem mục “Thế gian” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

<sup>^</sup> 2 Cô 4:4 Hay “ánh sáng”.

<sup>^</sup> 2 Cô 4:8 Cũng có thể là “chẳng bị bỏ mặc trong nỗi tuyệt vọng”.

<sup>^</sup> 2 Cô 4:13 Ds: “tinh thần của đức tin”.

<sup>^</sup> 2 Cô 4:17 Hay “thử thách”.

<sup>^</sup> 2 Cô 4:17 Ds: “nặng”.

**5** Chúng ta biết rằng nếu ngôi nhà dưới đất của mình, hay lều này, bị phá đổ\* thì chúng ta sẽ được Đức Chúa Trời ban cho tòa nhà tồn tại mãi trên trời, là nhà không phải do tay con người dựng nên. **2** Vì quả thật, trong ngôi nhà này,\* chúng ta than thở, thiết tha nhận được nhà\* dành cho mình ở trên trời, nhà\* ấy sẽ như áo che thân vậy, **3** hầu khi mặc vào, chúng ta sẽ không bị trần truồng. **4** Thật thế, ở trong lều này, chúng ta than thở, nặng gánh, không phải vì chúng ta muốn cởi nó ra mà vì muốn mặc cái khác vào, hầu cho cái hay chết bị sự sống nuốt đi. **5** Đáng đã chuẩn bị chúng ta cho điều ấy chính là Đức Chúa Trời, ngài ban thần khí cho chúng ta để làm vật bảo đảm\* về điều sẽ đến.

**6** Vậy, chúng ta luôn có lòng tin tưởng và biết rằng khi còn ở trong thân thể này thì chúng ta xa cách Chúa, **7** vì chúng ta bước đi bởi đức tin chứ chẳng phải bởi mắt thấy. **8** Nhưng chúng ta có lòng tin tưởng và thà xa cách thân thể này để ở cùng Chúa thì hơn. **9** Vậy, dù ở với ngài hay cách xa ngài, chúng ta cũng quyết tâm làm đẹp lòng ngài. **10** Vì chúng ta đều phải trình diện\* trước ngài xét xử\* của Đấng Ki-tô, hầu cho mỗi người có thể được thưởng phạt, tùy theo việc làm tốt hay xấu\* của mình khi còn ở trong thân thể này.

**11** Bởi vậy, vì biết kính sợ Chúa nên chúng tôi tiếp tục thuyết phục người ta tin lời giảng của mình, nhưng Đức Chúa Trời biết rõ chúng tôi. Tuy nhiên, tôi hy vọng anh em\* cũng biết rõ chúng tôi. **12** Không phải chúng tôi muốn khoe mình với anh em lần nữa nhưng cho anh em có để khoe về chúng tôi, hầu anh em có thể trả lời những người khoe về bề ngoài chứ không khoe về những gì trong lòng. **13** Nếu chúng tôi có mất trí thì ấy là cho Đức Chúa Trời; nếu chúng tôi biết suy xét thì ấy là cho anh em. **14** Tình yêu thương của Đấng Ki-tô thúc chúng tôi, vì chúng tôi đã kết luận rằng một người chết cho mọi người; quả vậy, mọi người đều đã chết. **15** Ngài chết cho mọi người,

để những người sống thì không sống cho chính mình nữa, mà sống cho đáng đã chết cho họ và đã được sống lại.

**16** Vậy từ nay trở đi, chúng ta không nhìn bất cứ người nào theo quan điểm con người. Cho dù trước đây chúng ta nhìn Đấng Ki-tô theo quan điểm con người thì nay chắc chắn chúng ta không nhìn ngài theo cách ấy nữa.

**17** Thế nên, nếu ai hợp nhất với Đấng Ki-tô, người ấy là tạo vật mới. Những điều cũ đã qua đi. Kìa! Những điều mới đã xuất hiện. **18** Nhưng hết thảy đều đến từ Đức Chúa Trời, là đáng khiến chúng ta hòa thuận lại với ngài qua Đấng Ki-tô và ban cho chúng ta thánh chức giải hòa, **19** đó là rao truyền rằng qua Đấng Ki-tô, Đức Chúa Trời khiến thế gian hòa thuận lại với ngài mà không kể đến tội lỗi của họ, và ngài giao cho chúng ta thông điệp giải hòa.

**20** Thế thì chúng ta là đại sứ thay mặt Đấng Ki-tô, như thể Đức Chúa Trời đang mời gọi mọi người qua chúng ta. Thay mặt Đấng Ki-tô, chúng ta nài xin người ta: “Hãy hòa thuận lại với Đức Chúa Trời”. **21** Đức Chúa Trời đã làm cho đáng không hề biết tội lỗi trở thành lễ vật chuộc tội\* vì chúng ta, để nhờ đáng ấy mà chúng ta trở nên công chính trước mặt Đức Chúa Trời.

<sup>^</sup> 2 Cô 5:1 Hay “tan biến”.

<sup>^</sup> 2 Cô 5:2 Hay “nơi ở này”.

<sup>^</sup> 2 Cô 5:2 Hay “nơi ở”.

<sup>^</sup> 2 Cô 5:2 Hay “nơi ở”.

<sup>^</sup> 2 Cô 5:5 Hay “tiền trả trước; vật làm tin”.

<sup>^</sup> 2 Cô 5:10 Hay “phải được tỏ ra”.

<sup>^</sup> 2 Cô 5:10 Xem mục “Bục xét xử” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

<sup>^</sup> 2 Cô 5:10 Hay “đề mặt”.

<sup>^</sup> 2 Cô 5:11 Ds: “lượng tâm anh em”.

<sup>^</sup> 2 Cô 5:21 Ds: “trở thành tội lỗi”.



**6** Là người cùng làm việc với Đức Chúa Trời, chúng tôi cũng khuyên anh em chớ nhận lòng nhân từ bao la của ngài một cách vô ích.\* **2** Vì ngài phán: “Ta đã nghe con vào kỳ ban ơn, ta đã giúp đỡ con trong ngày giải cứu”. Kia! Hiện nay đặc biệt là kỳ ban ơn. Kia! Hiện nay là ngày giải cứu.

**3** Chúng tôi chẳng làm điều gì gây có vấp ngã, hầu không tìm thấy bất cứ lỗi nào trong thánh chức của chúng tôi; **4** nhưng bằng mọi cách, chúng tôi cho thấy mình là người phụng sự Đức Chúa Trời, qua việc chịu đựng nhiều thử thách, hoạn nạn, những lúc thiếu thốn, khó khăn, **5** đòn vọt, tù đày, những cuộc náo loạn, cực nhọc, những đêm mất ngủ, những lúc thiếu ăn; **6** qua sự thánh sạch, sự hiểu biết, kiên nhẫn, nhân từ, thần khí thánh, tình yêu thương không giả dối, **7** lời nói chân thật, quyền năng của Đức Chúa Trời; qua vũ khí công chính trong tay phải\* và tay trái,\* **8** qua vinh qua nhục, qua tiếng tốt lẫn tiếng xấu. Chúng tôi bị xem như kẻ lừa gạt nhưng là người thật thà, **9** bị xem là vô danh tiểu tốt nhưng lại được ghi nhận, bị xem như gần chết\* nhưng này, chúng tôi vẫn sống, bị trừng phạt\* nhưng không bị giết chết, **10** bị xem là buồn rầu nhưng luôn vui mừng, bị xem là nghèo nhưng làm cho nhiều người trở nên giàu, bị xem là không có gì nhưng có đủ mọi thứ.

**11** Hỡi anh em ở Cô-rinh-tô, chúng tôi đã nói với anh em một cách thẳng thắn\* và đã mở rộng lòng mình ra. **12** Chúng tôi không hẹp hòi trong việc biểu lộ lòng triu mến với anh em, nhưng anh em lại hẹp hòi trong việc biểu lộ lòng triu mến với chúng tôi. **13** Tôi nói với anh em như nói với con cái mình, hãy đối xử với chúng tôi như chúng tôi đối xử với anh em, hãy mở rộng lòng mình.

**14** Chớ mang ách chung\* với người không tin đạo, vì không cân xứng. Sự công chính và gian ác có mối giao hảo nào chẳng? Hay ánh sáng và bóng tối có chung gì chẳng? **15** Ngoài ra, Đấng Ki-tô và Bê-li-an\* có điểm nào hòa hợp? Hay người tin đạo\* và người không tin có điểm gì chung? **16** Đền thờ

của Đức Chúa Trời và thần tượng có gì hòa hợp? Vì chúng ta là đền thờ của Đức Chúa Trời hằng sống, như ngài đã phán: “Ta sẽ ngự giữa chúng và đi lại trong vòng chúng, ta sẽ là Đức Chúa Trời của chúng và chúng sẽ là dân ta”.

**17** “Đức Giê-hô-va\* phán: ‘Vậy, hãy ra khỏi chúng nó và tách biệt khỏi chúng nó, đừng động đến đồ ô uế nữa’”; “ta sẽ tiếp nhận các con”. **18** “Đức Giê-hô-va,\* Đấng Toàn Năng, phán: ‘Ta sẽ làm cha các con, các con sẽ làm con trai con gái ta’”.

^ 2 Cô 6:1 Hay “của ngài và đi trật mục đích của lòng nhân từ ấy”.

^ 2 Cô 6:7 Có lẽ để tán công.

^ 2 Cô 6:7 Có lẽ để chống đỡ.

^ 2 Cô 6:9 Hay “xem là đáng chết”.

^ 2 Cô 6:9 Hay “sửa phạt”.

^ 2 Cô 6:11 Ds: “đã mở miệng với anh em”.

^ 2 Cô 6:14 Hay “kết hợp”.

^ 2 Cô 6:15 Đến từ một từ Hê-bơ-rơ nghĩa là “vô ích”, ám chỉ Sa-tan.

^ 2 Cô 6:15 Hay “người trung tín”.

^ 2 Cô 6:15 Hay “có chung phần gì”.

^ 2 Cô 6:17 Xem Phụ lục A5.

^ 2 Cô 6:18 Xem Phụ lục A5.

**7** Vậy hỡi anh em yêu dấu, vì có những lời hứa ấy, chúng ta hãy tẩy sạch mình khỏi mọi sự ô uế về thể xác lẫn tinh thần, và ngày càng trở nên thánh sạch trong sự kính sợ Đức Chúa Trời.

**2** Hãy dành cho chúng tôi một chỗ trong lòng anh em. Chúng tôi chẳng làm gì sai với ai, chẳng làm hại cũng chẳng lợi dụng ai. **3** Tôi nói thế không phải để lên án anh em. Vì trước đây tôi từng nói rằng anh em ở trong lòng chúng tôi để chúng ta cùng chết, cùng sống với nhau. **4** Tôi có thể dạn dĩ mà nói\* với anh em. Tôi khoe rất nhiều về anh em. Tôi được an ủi vô cùng và được tràn đầy niềm vui trong mọi nỗi khốn khổ của chúng tôi.

**5** Thật vậy, khi đến Ma-xê-đô-ni-a, thể xác chúng tôi không được yên mà tiếp tục bị khốn khổ đủ bề, bên ngoài là sự chống đối gay gắt, bên trong là những nỗi lo sợ. **6** Nhưng Đức Chúa Trời, đáng an ủi những người ngã lòng, đã an ủi chúng tôi qua sự hiện diện của Tít; **7** không chỉ qua sự hiện diện của anh ấy thôi, mà cũng qua sự an ủi anh ấy nhận được bởi anh em, vì anh ấy có kể cho chúng tôi về việc anh em mong mỏi được gặp tôi, về nỗi buồn rầu của anh em và lòng quan tâm chân thành\* của anh em đối với tôi; vì thế, tôi càng vui mừng hơn.

**8** Cho dù lá thư của tôi đã làm anh em buồn, tôi cũng không hối tiếc. Dù lúc đầu tôi có hối tiếc (thấy rằng lá thư đó làm anh em buồn, nhưng chỉ trong thời gian ngắn), **9** nhưng bây giờ tôi vui, không phải vì anh em buồn rầu, mà vì nỗi buồn đó khiến anh em ăn năn. Bởi anh em đã buồn rầu theo ý Đức Chúa Trời, nên anh em chẳng bị hại gì vì có chúng tôi. **10** Vì sự buồn rầu theo ý Đức Chúa Trời sinh ra sự ăn năn dẫn đến sự cứu rỗi, mà không để lại sự hối tiếc; nhưng nỗi buồn theo cách của thế gian thì sinh ra sự chết. **11** Hãy xem nỗi buồn theo ý Đức Chúa Trời đã sinh ra trong anh em sự nhiệt thành biết bao, lại cũng khiến anh em được gột rửa, phần nộ về điều sai trái, kính sợ Đức Chúa Trời, mong muốn thiết tha, sốt sắng và sửa chữa điều sai trái! Về mọi phương diện, anh em đã chứng tỏ mình trong sạch\* trong vấn đề ấy.

**12** Tôi viết cho anh em, không phải vì kẻ làm điều sai trái, cũng chẳng phải vì người bị đối xử sai trái, nhưng để lòng nhiệt thành mà anh em tỏ với chúng tôi được thấy rõ trước mặt Đức Chúa Trời. **13** Vì vậy, chúng tôi cảm thấy được an ủi.

Không những thế, chúng tôi còn vui mừng hơn bởi niềm vui của Tít, vì hết thầy anh em đã làm cho tinh thần anh ấy sáng khoái. **14** Nếu tôi đã khoe với anh ấy về anh em thì tôi không bị hổ thẹn; vì như tất cả những gì chúng tôi nói với anh em là sự thật, thì những gì chúng tôi khoe với Tít cũng là sự thật. **15** Ngoài ra, anh ấy càng triu mến anh em hơn khi nhớ đến sự vâng lời của hết thầy anh em, cũng như cách anh em đón tiếp anh ấy với lòng kính sợ và run rẩy. **16** Tôi mừng là mình có thể tin tưởng\* anh em trong mọi phương diện.

<sup>^</sup> 2 Cô 7:4 Xem mục “Nói năng dạn dĩ” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

<sup>^</sup> 2 Cô 7:7 Ds: “lòng sốt sắng”.

<sup>^</sup> 2 Cô 7:11 Hay “vô tội”.

<sup>^</sup> 2 Cô 7:16 Cũng có thể là “can đảm vì có”.



**8** Hỡi anh em, chúng tôi muốn anh em biết về lòng nhân từ bao la của Đức Chúa Trời đối với các hội thánh ở Ma-xê-đô-ni-a. **2** Trong khi họ chịu khổ nhọc vì thử thách cam go thì niềm vui mừng tràn đầy và sự nghèo khổ tốt cùng khiến cho sự giàu có về lòng rộng rãi của họ trở nên dồi dào hơn. **3** Tôi chứng nhận rằng họ thể hiện lòng rộng rãi theo khả năng của mình, thậm chí còn hơn khả năng của mình nữa, **4** vì họ đã chủ động nài xin chúng tôi cho họ đặc ân đóng góp và góp phần vào thánh chức cứu trợ các người thánh. **5** Họ không chỉ làm như chúng tôi mong đợi, vì trước hết họ đã quên mình mà phục vụ Chúa và chúng tôi, theo ý Đức Chúa Trời. **6** Thế nên, chúng tôi khuyến khích Tít hãy hoàn tất công việc anh ấy đã khởi sự giữa anh em, đó là thu góp những gì anh em vui lòng đóng góp. **7** Vậy, như anh em được dư dật trong mọi sự, trong đức tin, lời nói, sự hiểu biết, lòng nhiệt thành và tình yêu thương của chúng tôi dành cho anh em, mong rằng anh em cũng rộng rãi trong việc đóng góp này.

**8** Tôi nói vậy không phải để ra lệnh cho anh em, nhưng để anh em biết về lòng nhiệt thành của các anh chị khác và để thử xem tình yêu thương của anh em chân thành đến mức nào. **9** Anh em biết lòng nhân từ bao la của Chúa Giê-su Ki-tô chúng ta, đó là ngài vốn giàu nhưng đã trở nên nghèo vì anh em, hầu anh em có thể trở nên giàu nhờ cái nghèo của ngài.

**10** Còn đây là ý kiến của tôi: Làm việc ấy mang lại lợi ích cho anh em, vì cách đây một năm, anh em chẳng những khởi sự mà còn cho thấy ước muốn làm việc ấy nữa. **11** Vậy bây giờ, hãy hoàn tất những gì anh em đã khởi sự làm. Như lúc đầu anh em đã sẵn sàng hành động thế nào thì hãy hoàn tất theo khả năng của mình thế ấy. **12** Nếu một người có lòng sẵn sàng thì điều người ấy dâng sẽ được Đức Chúa Trời chấp nhận, vì ngài muốn người ấy dâng tùy theo những gì mình có chứ chẳng phải những gì mình không có. **13** Vì tôi không muốn tạo sự dễ dàng cho người khác mà lại gây khó khăn cho anh em; **14** nhưng nhờ sự cân bằng mà sự dư dật hiện thời của anh em có thể bù đắp cho sự thiếu thốn của họ, để rồi sự dư dật của họ cũng có thể bù

đắp cho sự thiếu thốn của anh em, vậy là có sự cân bằng. **15** Như có lời viết: “Người có nhiều thì không quá nhiều, người có ít thì không quá ít”.

**16** Cảm tạ Đức Chúa Trời vì Tít cũng có lòng quan tâm đến anh em như chúng tôi, **17** bởi anh ấy quả đã làm theo lời khuyến khích của chúng tôi, và vì rất muốn làm điều đó nên anh ấy sẽ chủ động đến với anh em. **18** Nhưng chúng tôi có phái một anh đi cùng, là người được khen ngợi trong khắp các hội thánh vì những điều anh ấy làm cho tin mừng. **19** Không những thế, anh ấy còn được các hội thánh bổ nhiệm để cùng đi với chúng tôi phân phát quà đóng góp, hầu làm vinh hiển Chúa và chứng tỏ lòng sẵn sàng giúp đỡ của chúng tôi. **20** Nhờ vậy, không ai bắt bẻ được chúng tôi về quà đóng góp dồi dào mà chúng tôi được giao nhiệm vụ phân phát. **21** Vì chúng tôi ‘chăm lo mọi việc một cách lương thiện, không chỉ trước mắt Đức Giê-hô-va\* mà còn trước mắt người ta’.

**22** Chúng tôi cũng phái một anh khác đi với họ, người mà chúng tôi đã thử nhiều lần và thấy anh siêng năng trong nhiều việc, và nay anh càng siêng năng hơn nữa vì rất tin tưởng anh em. **23** Nhưng nếu có ai thắc mắc gì về Tít, tôi xin nói rằng anh ấy là bạn đồng hành của tôi\* và là cộng sự vì lợi ích của anh em; hoặc nếu có ai thắc mắc gì về các anh kia, tôi xin nói rằng họ là sứ đồ\* của các hội thánh và là sự vinh hiển của Đấng Ki-tô. **24** Vậy, hãy cho thấy bằng chứng về tình yêu thương của anh em đối với họ và cho các hội thánh thấy tại sao chúng tôi khoe về anh em.

^ 2 Cô 8:21 Xem Phụ lục A5.

^ 2 Cô 8:23 Ds: “người dự phần với tôi”.

^ 2 Cô 8:23 Hay “người đại diện; người được phái đi”.

**9** Về thánh chức trợ giúp những người thánh, thật ra tôi không cần phải viết cho anh em <sup>2</sup> vì tôi biết anh em có lòng sẵn sàng, là điều tôi đã khoe với anh em ở Ma-xê-đô-ni-a. Tôi nói với họ rằng anh em ở A-chai đã sẵn sàng một năm nay, và lòng sốt sắng của anh em tác động đến phần lớn trong số họ. <sup>3</sup> Nhưng tôi phái các anh ấy đến để lời chúng tôi khoe về anh em trong vấn đề này không trở nên sáo rỗng, và anh em chuẩn bị sẵn sàng đúng như tôi đã nói. <sup>4</sup> Bằng không, nếu các anh ở Ma-xê-đô-ni-a đến cùng với tôi và thấy anh em chưa sẵn sàng thì chúng tôi, chứ chưa kể đến anh em, sẽ bị hổ thẹn vì đã tin tưởng anh em. <sup>5</sup> Bởi vậy, tôi nghĩ cần phải khuyến khích các anh ấy đến với anh em trước và thu góp quà đóng góp dồi dào mà anh em đã hứa, để cho thấy đó là quà anh em ban tặng bởi lòng rộng rãi chứ không phải vì bị ép buộc.

<sup>6</sup> Trong vấn đề này, ai gieo ít sẽ gặt ít, ai gieo nhiều sẽ gặt nhiều. <sup>7</sup> Mỗi người hãy làm theo lòng mình đã định, không miễn cưỡng hay bị ép buộc, vì Đức Chúa Trời yêu thương người vui lòng ban tặng.

<sup>8</sup> Ngoài ra, Đức Chúa Trời có thể tỏ lòng nhân từ bao la với anh em một cách dư dật, hầu anh em luôn có đủ những gì mình cần, cũng có dư dật để làm mọi việc lành. <sup>9</sup> (Như có lời viết: “Người đã ban phát rộng rãi, đã cho kẻ nghèo. Sự công chính người còn lại mãi mãi”). <sup>10</sup> Đáng cung cấp dư dật hạt giống cho kẻ gieo và lương thực cho kẻ ăn sẽ cung cấp dư dật hạt giống cho anh em gieo và sẽ giúp anh em càng bội thu hơn trong các việc làm công chính). <sup>11</sup> Anh em được làm cho giàu có trong mọi sự để có thể tỏ lòng rộng rãi bằng nhiều cách, và qua chúng tôi mà lòng rộng rãi ấy khiến nhiều người cảm tạ Đức Chúa Trời; <sup>12</sup> vì thánh chức trợ giúp này không chỉ đáp ứng đầy đủ nhu cầu của những người thánh mà còn mang lại nhiều lời tạ ơn cho Đức Chúa Trời. <sup>13</sup> Qua bằng chứng của thánh chức cứu trợ ấy, họ tôn vinh Đức Chúa Trời vì anh em vâng phục tin mừng về Đấng Ki-tô mà anh em đã công bố, và vì anh em rộng lòng đóng góp để trợ giúp họ và mọi người. <sup>14</sup> Họ

cũng tha thiết cầu nguyện cho anh em và thể hiện lòng triu mến đối với anh em, vì Đức Chúa Trời tỏ lòng nhân từ bao la với anh em.

**15** Tạ ơn Đức Chúa Trời vì đã ban món quà tuyệt vời khôn tả.

**10** Tôi, là Phao-lô, lấy lòng mềm mại và nhân từ của Đấng Ki-tô mà nài xin anh em; tôi bị cho là yếu hèn khi gặp mặt anh em, nhưng lúc vắng mặt thì lại bạo dạn với anh em. <sup>2</sup> Tôi hy vọng khi có mặt, tôi không cần phải bạo dạn và dùng biện pháp mạnh mà tôi nghĩ là phải dùng đối với một số người cho rằng chúng tôi sống theo xác thịt. <sup>3</sup> Dù sống trong xác thịt, chúng tôi không tranh chiến theo xác thịt. <sup>4</sup> Vì vũ khí tranh chiến của chúng tôi không thuộc về xác thịt, nhưng có sức mạnh từ Đức Chúa Trời để phá đổ các thành lũy. <sup>5</sup> Chúng tôi phá đổ những lập luận và mọi tư tưởng cao ngạo nổi lên chống lại sự hiểu biết về Đức Chúa Trời; chúng tôi cũng chế ngự mọi ý tưởng để bắt chúng vâng theo Đấng Ki-tô; <sup>6</sup> và chúng tôi sẵn sàng phạt những ai bất tuân, một khi anh em đã hoàn toàn vâng lời.

<sup>7</sup> Anh em đánh giá theo bề ngoài. Nếu ai tin chắc mình thuộc về Đấng Ki-tô thì hãy ngẫm nghĩ lại điều này: Người ấy thuộc về Đấng Ki-tô thể nào, chúng tôi cũng thuộc về ngài thể ấy. <sup>8</sup> Cho dù tôi có khoe hơi nhiều về quyền mà Chúa ban cho chúng tôi để làm anh em vững mạnh chứ chẳng phải để phá hoại anh em, thì tôi cũng không hổ thẹn. <sup>9</sup> Nhưng tôi không muốn gây cảm giác là tôi cố làm anh em khiếp sợ bằng những lá thư của mình. <sup>10</sup> Vì một số người nói: “Thư của anh ấy hùng hồn và mạnh mẽ, nhưng khi có mặt thì anh ấy yếu ớt và nói năng chẳng ra gì”. <sup>11</sup> Ai nói như vậy thì hãy lưu ý rằng những gì chúng tôi nói trong thư khi vắng mặt chính là những điều chúng tôi sẽ làm khi có mặt. <sup>12</sup> Chúng tôi không dám đặt mình ngang hàng hoặc so sánh mình với những người tự đề cao họ. Nhưng khi những người ấy đánh giá bản thân theo tiêu chuẩn của chính mình và tự so sánh mình với chính mình, rõ ràng là họ thiếu hiểu biết.

<sup>13</sup> Tuy nhiên, chúng tôi sẽ không khoe những gì nằm ngoài phạm vi mình được chỉ định, nhưng chỉ khoe những gì nằm trong phạm vi khu vực mà Đức Chúa Trời đã giao\* cho chúng tôi, trong khu vực đó có cả anh em. <sup>14</sup> Thật vậy, chúng tôi không vượt quá phạm vi của mình khi đến với anh em, vì chúng tôi là những người đầu tiên mang tin mừng về Đấng Ki-tô đến tận

vùng của anh em. **15** Chúng tôi không khoe những gì nằm ngoài phạm vi mình được chỉ định, tức là không khoe công sức của người khác, nhưng hy vọng rằng khi đức tin anh em ngày càng gia tăng thì những gì chúng tôi đã làm cũng sẽ gia tăng, trong khu vực của mình. Rồi chúng tôi sẽ làm nhiều hơn nữa, **16** hầu có thể công bố tin mừng đến những xứ xa hơn vùng của anh em, và như vậy chúng tôi không khoe về những gì đã được thực hiện trong khu vực của người khác. **17** “Nhưng ai khoe, hãy khoe về Đức Giê-hô-va”.\* **18** Vì người được Đức Giê-hô-va\* chấp nhận không phải là người tự đề cao mình, nhưng là người được ngài đề cao.

<sup>^</sup> 2 Cô 10:13 Hay “phân định”.

<sup>^</sup> 2 Cô 10:17 Xem Phụ lục A5.

<sup>^</sup> 2 Cô 10:18 Xem Phụ lục A5.

**11** Ước gì anh em chịu đựng được một chút khi tôi có vẻ không biết lý lẽ. Nhưng thật ra, anh em đang chịu đựng tôi đấy! **2** Tôi lấy lòng ghen\* của Đức Chúa Trời mà ghen về anh em, vì chính tôi đã hứa gả anh em cho một người chồng là Đấng Ki-tô, và muốn dâng anh em như một trinh nữ trong trắng\* cho ngài. **3** Nhưng tôi e rằng qua cách nào đó, như con rắn đã dụ dỗ Ê-va bởi sự xảo quyệt của nó, thì tâm trí anh em cũng có thể bị bại hoại, để rồi lìa bỏ sự chân thật và trong trắng\* mà đáng lẽ phải dành cho Đấng Ki-tô. **4** Vì nếu có người đến giảng về một Chúa Giê-su khác ngoài đấng chúng tôi đã giảng, hay anh em tiếp nhận một tinh thần khác với tinh thần anh em đã tiếp nhận hoặc tin mừng khác với tin mừng anh em đã chấp nhận, thì anh em dễ dàng chịu đựng người ấy. **5** Tôi thấy mình chẳng có điều gì thua kém những sứ đồ siêu đẳng của anh em. **6** Cho dù không có tài ăn nói, nhưng chắc chắn tôi không thiếu sự hiểu biết; thật vậy, chúng tôi đã tỏ rõ điều đó với anh em bằng mọi cách và trong mọi sự.

**7** Hay phải chăng tôi phạm tội khi hạ mình xuống để anh em được tôn lên, vì tôi đã vui lòng công bố tin mừng của Đức Chúa Trời cho anh em miễn phí? **8** Tôi đã lấy từ\* các hội thánh khác bằng cách nhận sự chu cấp\* của họ để phục vụ anh em. **9** Còn khi ở với anh em mà gặp thiếu thốn, tôi không làm gánh nặng cho ai, vì các anh em đến từ Ma-xê-đô-ni-a đã đáp ứng dư dật nhu cầu của tôi. Trong mọi phương diện, tôi luôn giữ mình để không làm gánh nặng cho anh em và sẽ tiếp tục làm thế. **10** Bao lâu chân lý của Đấng Ki-tô ở trong tôi thì bấy lâu tôi sẽ còn khoe về điều này trong các vùng ở A-chai. **11** Vì sao tôi làm thế? Vì tôi không yêu thương anh em chẳng? Đức Chúa Trời biết tôi yêu thương anh em.

**12** Nhưng tôi sẽ tiếp tục làm điều mình đang làm, hầu cho những người khoe khoang chức vụ của họ không có cơ để tìm cách được ngang hàng với chúng tôi. **13** Vì mấy người đó là sứ đồ giả, kẻ làm công gian dối, giả dạng làm sứ đồ của Đấng Ki-tô. **14** Không có gì đáng ngạc nhiên, vì chính Sa-tan cũng luôn giả dạng làm thiên sứ của sự sáng. **15** Thế nên, chẳng có gì lạ nếu

những kẻ phục vụ hăn cũng luôn giả dạng làm người phục vụ sự công chính. Nhưng công việc của họ thế nào thì kết cuộc của họ cũng sẽ như thế.

**16** Tôi nói lại: Đừng ai nghĩ rằng tôi không biết lý lẽ. Nhưng cho dù anh em nghĩ vậy, hãy chịu đựng tôi như chịu đựng một người không biết lý lẽ, để tôi cũng có thể khoe mình một chút. **17** Những gì tôi nói đây không phải là theo gương mẫu của Chúa, nhưng theo cách của một người không biết lý lẽ, đầy sự tự tin khoe khoang. **18** Vì có nhiều người khoe những điều thuộc về xác thịt\* nên tôi cũng sẽ khoe. **19** Bởi anh em quá “biết lý lẽ” nên anh em vui lòng chịu đựng những người không biết lý lẽ. **20** Thật vậy, anh em chịu đựng những kẻ bắt anh em làm nô lệ, những ai nuốt tài sản của anh em, những ai giật đồ của anh em, những ai tự tôn mình cao hơn anh em và những ai đánh vào mặt anh em.

**21** Thật hổ thẹn cho chúng tôi khi nói những lời ấy, vì như thế chúng tôi đã tỏ ra yếu đuối.

Nhưng nếu người khác hành động mạnh bạo thì tôi cũng hành động mạnh bạo, tôi đang nói như người không biết lý lẽ. **22** Họ là người Hê-bơ-ơ chẳng? Tôi cũng vậy. Họ là người Y-sơ-ra-ên chẳng? Tôi cũng vậy. Họ là dòng dõi Áp-ra-ham chẳng? Tôi cũng vậy. **23** Họ là người phục vụ Đấng Kitô chẳng? Tôi gào lên như kẻ điên: Tôi còn xuất sắc hơn nữa! Tôi làm nhiều việc hơn, bị tù nhiều hơn, chịu đánh đập vô số lần và đã nhiều lần suýt chết. **24** Năm lần tôi bị người Do Thái đánh, mỗi lần thiếu một đòn là đầy 40, **25** ba lần bị phạt trọng, một lần bị ném đá, ba lần bị đắm tàu, một ngày một đêm lênh đênh trên biển khơi; **26** thường phải đi xa, gặp nguy hiểm trên sông nước, nguy hiểm bởi kẻ cướp, nguy hiểm bởi dân mình, nguy hiểm bởi các dân khác, nguy hiểm trong thành, nguy hiểm trong hoang mạc, nguy hiểm trên biển cả, nguy hiểm trong vòng anh em giả dối, **27** làm việc cực nhọc vất vả, lắm lúc thức đêm, đói khát, thường xuyên thiếu ăn, thiếu mặc\* và lạnh lẽo.

**28** Ngoài những điều ấy, còn có điều khác\* đè nặng trên tôi mỗi ngày: Đó là nỗi lo lắng về hết thầy các hội thánh. **29** Có ai yếu đuối mà tôi không yếu đuối? Có ai vấp ngã mà tôi không phần nộ?



**30** Nếu phải khoe, tôi sẽ khoe về những điều cho thấy sự yếu đuối của tôi.  
**31** Đức Chúa Trời của Chúa Giê-su và cũng là Cha của ngài, đáng phải được ngợi khen đời đời, biết tôi không nói dối. **32** Tại thành Đa-mách, quan tổng đốc dưới quyền vua A-rê-ta đã canh giữ thành để bắt tôi, **33** nhưng tôi được thòong xuống trong một cái thúng, qua cửa sổ trên tường thành, và tôi thoát khỏi tay ông ta.

^ 2 Cô 11:2 Ds: “lòng sốt sắng”.

^ 2 Cô 11:2 Hay “thanh khiết”.

^ 2 Cô 11:3 Hay “thanh khiết”.

^ 2 Cô 11:8 Ds: “cướp bóc”.

^ 2 Cô 11:8 Hay “sự trợ giúp”.

^ 2 Cô 11:18 Tức là những điều thuộc về con người.

^ 2 Cô 11:27 Ds: “trần truồng”.

^ 2 Cô 11:28 Hay “áp lực”.

**12** Tôi phải khoe. Dù không ích lợi gì, nhưng giờ đây tôi sẽ nói đến các khải tượng và sự mạc khải\* của Chúa. **2** Tôi biết một người là môn đồ Đấng Ki-tô, cách đây 14 năm đã được đem lên trời thứ ba—trong thân thể người hay ngoài thân thể người thì tôi không biết, Đức Chúa Trời biết. **3** Thật, tôi biết một người như thế—trong thân thể người hay ngoài thân thể người thì tôi không biết, Đức Chúa Trời biết— **4** đã được đem vào địa đàng, nghe những lời không thể nói ra và con người không được phép nói. **5** Tôi sẽ khoe về một người như thế, nhưng không khoe gì về mình, ngoại trừ những yếu đuối của tôi. **6** Vì cho dù tôi muốn khoe thì tôi chẳng phải là người không biết lý lẽ, bởi tôi sẽ nói sự thật. Nhưng tôi giữ mình để không làm vậy, hầu chẳng ai đánh giá tôi cao hơn những gì họ thấy và nghe nơi tôi, **7** chỉ vì tôi nhận được những mạc khải phi thường như thế.

Để tôi không lên mặt kiêu ngạo, tôi đã bị một cái gai xóc vào thịt, tức là ác thần của Sa-tan, cứ đánh\* tôi, hầu tôi không lên mặt kiêu ngạo. **8** Đã ba lần tôi nài xin Chúa để nó lìa khỏi tôi. **9** Nhưng ngài phán với tôi: “Lòng nhân từ bao la của ta dành cho con như thế đủ rồi, vì quyền năng của ta trở nên trọn vẹn trong sự yếu đuối”. Thế nên, tôi rất vui mừng khoe về những yếu đuối của mình, hầu cho quyền năng của Đấng Ki-tô vẫn ở trên tôi như một cái lều. **10** Vậy, tôi vui khi chịu những yếu đuối, sỉ nhục, lúc thiếu thốn, bắt bớ và khó khăn vì cố Đấng Ki-tô. Vì khi tôi yếu đuối chính là lúc tôi mạnh mẽ.

**11** Tôi đã trở nên không biết lý lẽ. Anh em ép tôi thành như thế, vì lẽ ra anh em phải nói tốt về tôi. Cho dù chẳng là gì nhưng tôi không thua kém các sứ đồ siêu đẳng của anh em về bất cứ điểm nào. **12** Thật vậy, tôi đã cho anh em thấy các dấu hiệu về chức vụ sứ đồ của tôi với sự chịu đựng rất lớn, qua những đau lạ, việc kỳ diệu\* và việc phi thường. **13** Ngoại trừ việc tôi không làm gánh nặng cho anh em, anh em có ít đặc ân hơn các hội thánh khác ở chỗ nào? Xin hãy nhân từ tha thứ cho tôi về lỗi đó.

**14** Nay, đây là lần thứ ba tôi sẵn sàng đến với anh em, và tôi sẽ không làm gánh nặng cho ai. Vì tôi không tìm tài sản của anh em, nhưng tìm anh em; thật thế, chẳng phải con cái dành dụm cho cha mẹ, mà là cha mẹ dành dụm cho con cái. **15** Về phần mình, tôi sẽ vui lòng dành mọi sự và hy sinh tất cả cho anh em. Nếu tôi yêu thương anh em nhiều đến thế, lẽ nào tôi lại được yêu thương ít hơn? **16** Dù sao đi nữa, tôi đã không làm gánh nặng cho anh em. Nhưng anh em bảo rằng tôi “mánh khéo” và dùng “trò bịp bợm” để bắt anh em. **17** Tôi không lợi dụng anh em qua bất cứ người nào tôi phái đến, đúng không? **18** Tôi đã khuyến khích Tít đến với anh em và phái một anh đi cùng anh ấy. Tít đã không lợi dụng anh em gì cả, đúng không? Chẳng phải chúng tôi thể hiện cùng một tinh thần sao? Chẳng phải chúng tôi hành động giống nhau sao?

**19** Từ đầu đến giờ, phải chăng anh em nghĩ chúng tôi bào chữa cho mình trước mặt anh em? Thật ra chúng tôi nói trước mặt Đức Chúa Trời, với tư cách là môn đồ Đấng Ki-tô. Nhưng hồi anh em yêu dấu, mọi điều chúng tôi làm là để giúp anh em vững mạnh. **20** Vì tôi e rằng khi đến, tôi không thấy anh em như mình mong muốn và anh em cũng không thấy tôi như anh em mong muốn, nhưng lại có sự xung đột, ghen ghét, nổi giận, bất hòa, nói xấu sau lưng, ngồi lê đôi mách,\* một số người lên mặt kiêu ngạo và có sự lộn xộn. **21** Tôi cũng e rằng lần tới tôi đến, có thể Đức Chúa Trời của tôi sẽ làm tôi hổ thẹn trước mặt anh em, và tôi phải than khóc vì nhiều người trước đây phạm tội nhưng chưa ăn năn về những điều ô uế, gian dâm\* và hành vi trâng tráo\* mà họ đã làm.

^ 2 Cô 12:1 Nghĩa là “vén màn bí mật”, tức là tiết lộ.

^ 2 Cô 12:7 Ds: “vả”.

^ 2 Cô 12:12 Hay “điêm”.

^ 2 Cô 12:20 Ds: “xâm xỉ”.

^ 2 Cô 12:21 HL: *por-nei'a*. Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ 2 Cô 12:21 Hay “hành vi không biết xấu hổ”. HL: *a-sel'gei-a*. Xem mục “Hành vi trâng tráo” trong Bảng chú giải thuật ngữ.



**13** Đây là lần thứ ba tôi sẵn sàng đến với anh em. “Phải dựa trên lời của hai hoặc ba nhân chứng thì mọi vụ việc mới được xác minh”.<sup>2</sup> Dù bây giờ vắng mặt nhưng như thể tôi có mặt ở đó lần thứ hai, và về phần những người trước đây phạm tội cũng như tất cả những người khác, tôi báo trước rằng nếu tôi đến lần nữa, tôi sẽ không bỏ qua cho họ,<sup>3</sup> vì anh em tìm kiếm bằng chứng cho thấy Đấng Ki-tô thật sự phán qua tôi. Ngài là đáng chắng mềm yếu với anh em nhưng hành động mạnh mẽ giữa anh em.<sup>4</sup> Thật vậy, dù đã bị xử tử trên cây cột bởi sự yếu đuối nhưng nay ngài sống bởi quyền năng của Đức Chúa Trời. Đúng là chúng tôi cũng yếu đuối cùng với ngài, nhưng chúng tôi sẽ sống cùng với ngài bởi quyền năng của Đức Chúa Trời, là quyền năng hoạt động trên anh em.

<sup>5</sup> Hãy luôn tra xét xem mình có đang ở trong đức tin không, và luôn chứng minh mình là loại người nào. Hay anh em không nhận biết Chúa Giê-su Ki-tô hợp nhất với anh em? Trừ khi anh em không còn được chấp nhận.<sup>6</sup> Tôi thật sự hy vọng anh em sẽ nhận biết rằng chẳng phải chúng tôi không được chấp nhận.

<sup>7</sup> Chúng tôi cầu nguyện Đức Chúa Trời để anh em không làm gì sai, chẳng phải để người ta chấp nhận chúng tôi, mà để anh em có thể làm điều lành ngay cả khi người ta không chấp nhận chúng tôi.<sup>8</sup> Vì chúng tôi không thể chống lại chân lý, nhưng chỉ ủng hộ chân lý.<sup>9</sup> Chúng tôi luôn vui mừng mỗi khi chúng tôi yếu mà anh em lại mạnh. Điều chúng tôi cầu xin là anh em chịu sửa đổi.<sup>10</sup> Thế nên, tôi viết những điều đó trong lúc vắng mặt, để lúc có mặt, tôi không phải nghiêm khắc khi dùng quyền Chúa đã ban cho tôi, là quyền để xây dựng chứ chẳng phải để phá đổ.

<sup>11</sup> Cuối cùng, hỡi anh em, hãy tiếp tục vui mừng, chịu sửa đổi, nhận sự an ủi, đồng tâm nhất trí và sống hòa thuận; như thế, Đức Chúa Trời của sự yêu thương và bình an sẽ ở cùng anh em.<sup>12</sup> Hãy chào nhau bằng cái hôn của tình yêu thương anh em.<sup>13</sup> Tất cả các người thánh gửi lời chào anh em.

**14** Nguyện xin lòng nhân từ bao la của Chúa Giê-su Ki-tô, tình yêu thương của Đức Chúa Trời cũng như thần khí thánh mà anh em đồng hưởng ở với hết thầy anh em.

## SƠ LƯỢC NỘI DUNG

- 1      Lời chào ([1-5](#))  
Không có tin mừng nào khác ([6-9](#))  
Tin mừng mà Phao-lô giảng đến từ Đức Chúa Trời ([10-12](#))  
Sự cải đạo và hoạt động ban đầu của Phao-lô ([13-24](#))
  
- 2      Phao-lô gặp các sứ đồ tại Giê-ru-sa-lem ([1-10](#))  
Phao-lô chinh Phi-e-rơ (Sê-pha) ([11-14](#))  
Được tuyên bố là công chính chỉ bởi đức tin ([15-21](#))
  
- 3      Việc làm mà luật pháp đòi hỏi tương phản với đức tin ([1-14](#))  
          Người công chính sẽ sống nhờ đức tin ([11](#))  
Lời hứa Áp-ra-ham nhận thì không dựa trên Luật pháp ([15-18](#))  
          Dòng dõi của Áp-ra-ham, là Đấng Ki-tô ([16](#))  
Nguồn gốc và mục đích của Luật pháp ([19-25](#))  
Là con Đức Chúa Trời nhờ đức tin ([26-29](#))  
          Dòng dõi của Áp-ra-ham, là những người thuộc về Đấng Ki-tô ([29](#))
  
- 4      Không còn là nô lệ nữa, mà là con ([1-7](#))  
Lòng quan tâm của Phao-lô đối với người Ga-la-ti ([8-20](#))  
Ha-ga và Sa-ra: hai giao ước ([21-31](#))  
          Giê-ru-sa-lem trên cao, là mẹ chúng ta, thì tự do ([26](#))
  
- 5      Sự tự do của tín đồ đạo Đấng Ki-tô ([1-15](#))  
Bước theo thần khí ([16-26](#))  
          Các việc làm của xác thịt ([19-21](#))  
          Bông trái của thần khí ([22, 23](#))

## 6

Mang lấy gánh nặng cho nhau ([1-10](#))

Gieo gì gặt nấy ([7, 8](#))

Phép cắt bì chẳng có giá trị gì ([11-16](#))

Một tạo vật mới ([15](#))

Phản kết ([17, 18](#))



Ga-la-ti

1

2

3

4

5

6

## THƯ GỬI TÍN ĐỒ Ở GA-LA-TI

**1** Tôi là Phao-lô, được làm sứ đồ không phải bởi loài người hay một người nào, nhưng bởi Chúa Giê-su Ki-tô và Đức Chúa Trời là Cha, đáng đã làm Chúa Giê-su sống lại. **2** Tôi cùng hết thầy anh em ở với tôi gửi cho các hội thánh ở Ga-la-ti:

**3** Nguyên anh em được hưởng lòng nhân từ bao la và sự bình an từ Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và từ Chúa Giê-su Ki-tô. **4** Ngài đã phó chính mình vì tội lỗi chúng ta hầu có thể cứu chúng ta khỏi thế gian\* gian ác hiện nay, theo ý muốn của Đức Chúa Trời là Cha chúng ta. **5** Nguyên Đức Chúa Trời được vinh hiển muôn đời bất tận. A-men.

**6** Tôi ngạc nhiên là anh em đang vội lìa bỏ đáng đã gọi anh em qua sự nhân từ bao la của Đấng Ki-tô để nghe theo một loại tin mừng khác. **7** Thật ra không có tin mừng nào khác, nhưng chỉ có một số người đang gây vấn đề cho anh em và muốn bóp méo tin mừng về Đấng Ki-tô. **8** Tuy nhiên, nếu có ai, dù là chúng tôi hay thiên sứ trên trời, công bố cho anh em tin mừng khác với tin mừng mà chúng tôi đã công bố thì kẻ đó đáng bị rửa sả. **9** Như chúng tôi đã nói, giờ đây tôi xin nhắc lại: Hễ ai công bố cho anh em tin mừng khác với những gì anh em đã tiếp nhận, kẻ đó đáng bị rửa sả.

**10** Thật ra, tôi đang cố gắng để được loài người chấp nhận hay Đức Chúa Trời chấp nhận? Hay phải chăng tôi đang cố gắng làm hài lòng loài người? Nếu vẫn còn làm hài lòng loài người thì tôi không phải là đầy tớ của Đấng Ki-tô. **11** Hỡi anh em, tôi muốn anh em biết rằng tin mừng mà tôi công bố cho anh em không bắt nguồn từ loài người; **12** vì tôi không nhận tin mừng ấy từ loài người, cũng chẳng được ai dạy, mà nhận được qua sự mạc khải\* bởi Chúa Giê-su Ki-tô.

**13** Chắc hẳn anh em đã nghe về lối sống trước đây của tôi trong Do Thái giáo, ấy là tôi bắt bớ dữ dội và tàn phá hội thánh của Đức Chúa Trời. **14** So với nhiều người đồng tuổi trong nước tôi, tôi thăng tiến vượt bậc trong Do Thái giáo, vì tôi sốt sắng với truyền thống của cha ông hơn họ rất nhiều.

**15** Nhưng khi Đức Chúa Trời, là đấng khiến tôi lọt lòng mẹ và gọi tôi bởi lòng nhân từ bao la của ngài, vui lòng **16** dùng tôi để tiết lộ về Con ngài hầu tôi có thể công bố tin mừng về Con ấy cho các dân thì tôi không bàn với người nào\* ngay. **17** Tôi cũng chẳng lên Giê-ru-sa-lem để gặp những người làm sứ đồ trước tôi, nhưng đi đến Ả Rập rồi trở lại Đa-mách.

**18** Ba năm sau, tôi lên Giê-ru-sa-lem thăm Sê-pha\* và ở lại với anh ấy 15 ngày, **19** nhưng không gặp sứ đồ nào khác, ngoại trừ Gia-cơ là em của Chúa. **20** Về những điều tôi viết cho anh em, tôi cam đoan trước mặt Đức Chúa Trời rằng tôi không nói dối.

**21** Sau đó, tôi đi đến vùng Sy-ri và Si-li-si. **22** Nhưng các hội thánh đạo Đấng Ki-tô ở Giu-đê chưa biết mặt tôi. **23** Họ chỉ nghe nói: “Người trước kia bắt bớ chúng ta nay công bố tin mừng về đạo mà ông ấy từng tàn phá”.

**24** Thế là họ tôn vinh Đức Chúa Trời vì có tôi.

^ Ga 1:4 Hay “hệ thống”. Xem mục “Thế gian” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Ga 1:12 Nghĩa là “vén màn bí mật”, tức là tiết lộ.

^ Ga 1:16 Ds: “thịt và huyết”.

^ Ga 1:18 Còn gọi là Phi-e-rơ.

**2** Rồi 14 năm sau, tôi lại lên Giê-ru-sa-lem với Ba-na-ba, cũng dẫn Tít đi cùng. **2** Do được mạc khải mà tôi đi lên đó và trình bày với những anh được kính trọng về tin mừng mà tôi giảng cho các dân. Tuy nhiên, tôi chỉ trình riêng cho họ để bảo đảm rằng từ trước đến nay tôi không chạy một cách vô ích. **3** Thế nhưng, ngay cả người đi với tôi là Tít cũng không bị buộc phải cắt bì, dù là người Hy Lạp. **4** Nhưng vấn đề đó được đưa ra vì những anh em giả đã lên vào để dò xét sự tự do mà chúng ta có nhờ hợp nhất với Đấng Ki-tô Giê-su, hầu đưa chúng ta vào vòng nô lệ. **5** Chúng tôi chẳng hề nhượng bộ hay vâng phục những kẻ ấy, dù trong giấy lát cũng không, để chân lý của tin mừng luôn ở với anh em.

**6** Còn về phần những anh được xem là đáng trọng—trước đây họ là ai đi nữa cũng chẳng quan trọng với tôi, vì Đức Chúa Trời không đánh giá một người theo bề ngoài—những anh đáng kính ấy không truyền cho tôi điều gì mới. **7** Trái lại, khi họ thấy tôi được giao phó tin mừng để rao giảng cho những người không cắt bì, như Phi-e-rơ đã được giao phó để rao giảng cho những người cắt bì, **8** vì đáng ban quyền cho Phi-e-rơ để làm sứ đồ cho những người cắt bì cũng ban quyền cho tôi để làm sứ đồ cho dân ngoại, **9** và khi họ nhận thấy ân huệ\* được ban cho tôi thì Gia-cơ, Sê-pha\* cùng Giăng, tức những người được xem là cột trụ của hội thánh, đã bắt tay kết giao\* với tôi và Ba-na-ba, để chúng tôi đi đến dân ngoại, còn họ thì đến với những người cắt bì. **10** Họ chỉ dặn chúng tôi phải nhớ đến người nghèo, và đó cũng là điều mà tôi vẫn cố gắng hết sức để làm.

**11** Tuy nhiên, khi Sê-pha\* tới An-ti-ốt, tôi phản đối anh ấy mặt đối mặt, vì rõ ràng anh ấy đã làm sai.\* **12** Bởi trước khi những người của Gia-cơ đến, Sê-pha thường ăn chung với người thuộc dân ngoại. Nhưng khi họ đến, anh ấy không làm thế nữa và tách riêng ra vì sợ những người thuộc nhóm đã cắt bì. **13** Những người Do Thái kia cũng bắt chước hành động giả tạo của anh ấy, thậm chí Ba-na-ba cũng bị lôi cuốn theo sự giả tạo của họ. **14** Khi thấy họ không bước theo chân lý của tin mừng, tôi nói với Sê-pha\* trước mặt hết

thầy mọi người: “Nếu anh là người Do Thái mà sống như dân ngoại chứ không sống như người Do Thái, thì làm sao anh có thể buộc dân ngoại sống theo tập tục của người Do Thái?”.

**15** Chúng ta, vốn sinh ra là người Do Thái chứ không phải người tội lỗi thuộc dân ngoại, **16** nhận biết rằng một người được tuyên bố là công chính không phải bởi những việc làm mà luật pháp đòi hỏi, nhưng chỉ bởi đức tin nơi Chúa Giê-su Ki-tô. Vì thế, chúng ta đã đặt đức tin nơi Đấng Ki-tô Giê-su, hầu được tuyên bố là công chính bởi đức tin nơi ngài chứ không bởi những việc làm mà luật pháp đòi hỏi, vì không ai được tuyên bố là công chính bởi những việc làm mà luật pháp đòi hỏi. **17** Nếu trong khi tìm cách để được tuyên bố là công chính nhờ Đấng Ki-tô mà chúng ta bị xem là kẻ tội lỗi, thì Đấng Ki-tô là người phục vụ cho tội lỗi sao? Chắc chắn không! **18** Nếu tôi xây lại những gì mình từng phá đổ thì tôi cho thấy mình là kẻ phạm pháp. **19** Vì bởi luật pháp mà tôi chết về mặt luật pháp,\* hầu có thể sống cho Đức Chúa Trời. **20** Tôi bị đóng đinh trên cây cột cùng với Đấng Ki-tô. Tôi sống thì không phải là tôi nữa, mà là Đấng Ki-tô sống trong tôi. Thật vậy, đời sống mà tôi hiện đang sống là sống theo đức tin nơi Con Đức Chúa Trời, đáng yêu thương tôi và phó chính mình vì tôi. **21** Tôi không chối bỏ\* lòng nhân từ bao la của Đức Chúa Trời, vì nếu sự công chính có được nhờ luật pháp thì quả thật Đấng Ki-tô đã chết vô ích.

^ Ga 2:9 Hay “sự nhân từ bao la”.

^ Ga 2:9 Còn gọi là Phi-e-rơ.

^ Ga 2:9 Hay “bắt tay cộng tác”.

^ Ga 2:11 Còn gọi là Phi-e-rơ.

^ Ga 2:11 Hay “vì anh ấy đáng bị lên án”.

^ Ga 2:14 Còn gọi là Phi-e-rơ.

^ Ga 2:19 Hay “tôi được giải thoát khỏi luật pháp”.

^ Ga 2:21 Hay “gạt bỏ”.



**3** Hỡi những người Ga-la-ti đại dột! Anh em đã được tỏ bày rõ ràng việc Chúa Giê-su bị đóng đinh trên cây cột, vậy ai đã lừa gạt anh em thế này? **2** Tôi muốn hỏi\* anh em một điều: Anh em nhận được thần khí nhờ những việc làm mà luật pháp đòi hỏi hay nhờ đức tin nơi những gì đã nghe? **3** Anh em đại dột đến thế sao? Anh em đã bắt đầu bằng đường lối thiêng liêng,\* chẳng lẽ bây giờ lại kết thúc bằng đường lối xác thịt?\* **4** Anh em chịu nhiều khổ sở một cách vô ích sao? Nếu điều đó thật sự là vô ích. **5** Còn về người giúp anh em nhận được thần khí và thực hiện những việc phi thường giữa anh em, người làm thế vì những việc làm của anh em dựa trên luật pháp hay vì đức tin của anh em nơi những gì mình đã nghe? **6** Y như Áp-ra-ham “đặt đức tin nơi Đức Giê-hô-va,\* và việc đó được kể là công chính cho người”.

**7** Chắc chắn anh em biết rằng người nào có đức tin thì đó là con cái Áp-ra-ham. **8** Vì thấy trước những người thuộc dân ngoại sẽ được Đức Chúa Trời tuyên bố là công chính nhờ đức tin nên Kinh Thánh đã báo trước cho Áp-ra-ham tin mừng này: “Nhờ con mà mọi dân tộc sẽ được phước”. **9** Vậy, những người có đức tin đang được ban phước cùng với người có đức tin là Áp-ra-ham.

**10** Hết thảy những ai cậy vào các việc làm mà luật pháp đòi hỏi thì bị nguyên rủa, vì có lời viết: “Đáng rủa sả thay kẻ nào không kiên trì vâng giữ mọi điều được ghi trong sách Luật pháp”. **11** Ngoài ra, rõ ràng là không ai nhờ luật pháp mà được Đức Chúa Trời tuyên bố là công chính, vì “người công chính sẽ sống nhờ đức tin”. **12** Luật pháp không dựa vào đức tin. Thay vì thế, “ai làm những điều đó sẽ nhờ đó mà được sống”. **13** Đấng Ki-tô đã chuộc chúng ta, giải thoát chúng ta khỏi sự nguyên rủa của Luật pháp bằng cách trở thành người chịu sự nguyên rủa thay cho chúng ta, vì có lời viết: “Đáng nguyên rủa thay kẻ nào bị treo trên cây cột”. **14** Ấy là để các dân tộc nhờ Đấng Ki-tô Giê-su mà được hưởng ân phước dành cho Áp-ra-ham, hầu chúng ta có thể nhờ đức tin mà nhận được thần khí Đức Chúa Trời đã hứa.

**15** Hỡi anh em, tôi nói với anh em một minh họa trong đời thường: Một khi giao ước có hiệu lực, dù là bởi con người, thì không ai có thể hủy bỏ hay thêm gì vào. **16** Áp-ra-ham và dòng dõi của ông đã nhận các lời hứa. Kinh Thánh không nói: “Và cho các dòng dõi của con” để chỉ về nhiều người, nhưng nói: “Và cho dòng dõi con” để chỉ về một người, là Đấng Ki-tô. **17** Ngoài ra, tôi nói điều này: Luật pháp, được ban hành 430 năm sau, đã không làm mất hiệu lực của giao ước mà Đức Chúa Trời lập trước đó và không hủy bỏ lời hứa. **18** Vì nếu phần thừa kế được ban dựa trên luật pháp thì không dựa trên lời hứa nữa; nhưng Đức Chúa Trời đã nhân từ ban cho Áp-ra-ham phần thừa kế ấy qua lời hứa.

**19** Vậy có Luật pháp để làm gì? Đó là để phơi bày sự phạm pháp, cho tới khi dòng dõi đến, là dòng dõi đã được ban lời hứa ấy. Luật pháp được các thiên sứ truyền lại, qua tay một người trung gian. **20** Khi đơn phương lập giao ước thì không cần người trung gian, và Đức Chúa Trời đã đơn phương làm thế. **21** Vậy, Luật pháp đối nghịch với các lời hứa của Đức Chúa Trời sao? Chắc chắn không! Vì nếu một luật được ban ra mà có thể mang lại sự sống thì người ta sẽ được xem là công chính nhờ luật pháp. **22** Nhưng Kinh Thánh đã phó mọi người cho tội lỗi giam cầm, hầu những người thể hiện đức tin nơi Chúa Giê-su Ki-tô có thể được ban cho lời hứa.

**23** Tuy nhiên, trước khi đức tin đến, chúng ta được luật pháp canh giữ, bị phó cho tội lỗi giam cầm và trông mong đức tin sắp được tiết lộ. **24** Vậy, Luật pháp trở thành người giám hộ\* dẫn đến Đấng Ki-tô, để chúng ta có thể nhờ đức tin mà được tuyên bố là công chính. **25** Nhưng nay đức tin ấy đã đến nên chúng ta không còn ở dưới sự canh giữ của người giám hộ\* nữa.

**26** Thật vậy, tất cả anh em là con Đức Chúa Trời nhờ đức tin nơi Đấng Ki-tô Giê-su. **27** Vì hết thảy anh em, là những người chịu phép báp-têm trong Đấng Ki-tô, đã mặc lấy Đấng Ki-tô. **28** Không còn phân biệt người Do Thái hay người Hy Lạp, nô lệ hay người tự do, nam hay nữ, vì anh em đều là một và hợp nhất với Đấng Ki-tô Giê-su. **29** Ngoài ra, nếu thuộc về Đấng Ki-tô, anh em thật sự là dòng dõi của Áp-ra-ham, tức những người thừa kế theo lời hứa.



^ Ga 3:2 Ds: “tìm hiểu từ”.

^ Ga 3:3 Ds: “bắt đầu trong thần khí”.

^ Ga 3:3 Ds: “chịu hoàn tất trong xác thịt”.

^ Ga 3:6 Xem [Phụ lục A5](#).

^ Ga 3:24 Hay “gia sư”.

^ Ga 3:25 Hay “gia sư”.

**4** Tôi nói rằng trong khi người thừa kế còn là con trẻ thì người ấy chẳng khác gì nô lệ, dù là chủ tất cả, **2** vì người ấy ở dưới quyền những người giám sát và quản gia cho đến ngày mà cha người đã ấn định. **3** Chúng ta cũng vậy, khi còn là con trẻ, chúng ta làm nô lệ cho những điều sơ đẳng của thế gian. **4** Nhưng khi thời hạn đã đến, Đức Chúa Trời phái Con ngài đến, bởi người nữ sinh ra và ở dưới luật pháp, **5** để Con ấy chuộc lại những người ở dưới luật pháp, nhờ thế chúng ta có thể được nhận làm con.

**6** Vì anh em là con nên Đức Chúa Trời đã đặt trong lòng chúng ta thần khí mà ngài ban cho Con ngài, và thần khí ấy khiến chúng ta gọi: “A-ba, \* Cha ơi!”. **7** Vậy, anh em không còn là nô lệ nữa, mà là con; và nếu là con thì cũng được Đức Chúa Trời cho làm người thừa kế.

**8** Tuy nhiên, lúc không biết Đức Chúa Trời, anh em làm nô lệ cho những thần mà thật ra không phải là thần. **9** Nhưng nay anh em đã biết Đức Chúa Trời, hay đúng hơn là được ngài biết đến, vậy sao anh em còn quay về với những điều sơ đẳng hư không và vô ích, \* lại còn muốn làm nô lệ cho chúng lần nữa? **10** Anh em vẫn giữ kỷ ngày, tháng, mùa, năm. **11** Tôi lo sợ cho anh em, vì e rằng tôi đã phí công sức với anh em.

**12** Hỡi anh em, tôi nài xin anh em hãy trở nên giống như tôi, vì tôi cũng từng giống như anh em. Anh em đã không đối xử tệ với tôi. **13** Nhưng anh em biết rằng bởi một căn bệnh mà tôi đã có cơ hội đầu tiên để công bố tin mừng cho anh em. **14** Dù thể trạng của tôi là một thử thách đối với anh em, nhưng anh em không khinh bỉ hay ghê tởm \* mà tiếp nhận tôi như thiên sứ của Đức Chúa Trời, như Đấng Ki-tô Giê-su. **15** Niềm hạnh phúc anh em từng có đâu rồi? Vì tôi làm chứng rằng, nếu có thể, hẳn anh em đã móc mắt mình mà cho tôi. **16** Thế thì, tôi lại trở thành kẻ thù của anh em vì nói sự thật với anh em sao? **17** Có những người sốt sắng tìm cách lấy lòng anh em nhưng không có ý tốt; họ chỉ muốn làm anh em xa cách tôi, để anh em hăm hờ đi theo họ. **18** Tuy nhiên, nếu người nào sốt sắng tìm cách lấy lòng anh em vì có

ý tốt, không chỉ khi tôi có mặt với anh em nhưng vào mọi lúc, thì tốt thôi.  
**19** Hỡi các con bé nhỏ của tôi, tôi lại phải chịu đau đớn vì anh em, như lúc người nữ sinh nở, cho đến khi Đấng Ki-tô thành hình trong anh em. **20** Tôi ước mình có thể ở với anh em ngay bây giờ và nói với anh em theo cách khác, vì tôi rất bối rối về anh em.

**21** Hỡi anh em, là những người muốn ở dưới luật pháp, hãy cho tôi biết: Anh em không nghe Luật pháp nói gì sao? **22** Chẳng hạn, có lời viết rằng Áp-ra-ham có hai con trai, một là con của người nữ nô lệ, một là con của người nữ tự do. **23** Nhưng con của người nữ nô lệ được sinh bởi xác thịt, còn con của người nữ tự do thì được sinh bởi lời hứa. **24** Câu chuyện đó cũng mang ý nghĩa tượng trưng; vì hai người nữ tượng trưng cho hai giao ước; một được lập tại núi Si-nai, sinh con ra để làm nô lệ, và giao ước đó là Ha-ga. **25** Ha-ga tượng trưng cho núi Si-nai ở Ả Rập, nàng tương ứng với Giê-ru-sa-lem ngày nay, vì Giê-ru-sa-lem cũng ở trong cảnh nô lệ với con cái mình. **26** Còn Giê-ru-sa-lem trên cao thì tự do, và đó là mẹ chúng ta.

**27** Bởi có lời viết: “Hỡi người nữ hiếm muộn không sinh con, hãy vui lên; hỡi người nữ chưa từng chịu cơn đau sinh nở, hãy cất tiếng reo mừng! Vì con cái của người nữ bị ruồng bỏ thì đông hơn con cái của người nữ có chồng”. **28** Hỡi anh em, anh em là con cái của lời hứa như Y-sác vậy. **29** Lúc ấy, người con sinh bởi thần khí bị người con sinh bởi xác thịt ngược đãi thế nào, thì hiện nay cũng vậy. **30** Tuy nhiên, Kinh Thánh nói gì? “Hãy đuổi người nữ nô lệ và con trai cô ta đi, vì con trai của người nữ nô lệ sẽ chẳng bao giờ được thừa kế cùng con trai của người nữ tự do”. **31** Vậy, hỡi anh em, chúng ta chẳng phải là con của người nữ nô lệ, mà là con của người nữ tự do.

^ Ga 4:6 Theo tiếng Hê-bơ-rơ hay A-ram, nghĩa là “Cha ơi!”.

^ Ga 4:9 Ds: “điều sơ đẳng hèn yếu và nghèo nàn”.

^ Ga 4:14 Hay “phỉ nhổ”.

**5** Đấng Ki-tô đã giải thoát chúng ta để hưởng sự tự do đó. Vậy, anh em hãy đứng vững, chớ để mình bị mang ách nô lệ một lần nữa.

**2** Tôi đây là Phao-lô nói với anh em rằng, nếu anh em chịu cắt bì thì Đấng Ki-tô chẳng có ích gì cho anh em. **3** Một lần nữa, tôi xác nhận với mỗi người chịu cắt bì rằng họ có bổn phận giữ hết Luật pháp. **4** Anh em nào đang cố để được tuyên bố công chính nhờ luật pháp là tách khỏi Đấng Ki-tô, lìa khỏi lòng nhân từ bao la của ngài. **5** Về phần chúng ta, chúng ta tha thiết trông mong sự công chính chỉ có được nhờ thần khí và đức tin. **6** Vì khi hợp nhất với Đấng Ki-tô Giê-su thì điều có giá trị chẳng phải là cắt bì hay không cắt bì, mà là đức tin được thể hiện qua tình yêu thương.

**7** Anh em đã chạy tốt, vậy ai cản trở anh em tiếp tục vâng theo chân lý? **8** Lối thuyết phục như thế không đến từ đấng gọi anh em. **9** Một chút men làm dậy cả mẻ bột nhào. **10** Tôi tin rằng anh em, là những người hợp nhất với Chúa, sẽ không suy nghĩ khác với tôi; còn kẻ gây khó khăn cho anh em, dù là ai đi nữa, cũng sẽ chuốc lấy án phạt thích đáng. **11** Về phần tôi, hỏi anh em, nếu tôi còn giảng là phải cắt bì, sao tôi vẫn bị ngược đãi? Nếu thế thì cây khổ hình\* không còn là chướng ngại gây vấp ngã nữa. **12** Phải chi những kẻ gây hoang mang cho anh em tự hoạn mình cho xong.\*

**13** Hỏi anh em, anh em đã được gọi để hưởng sự tự do, nhưng đừng dùng sự tự do ấy như một cơ hội để theo đuổi ham muốn của xác thịt, nhưng hãy lấy tình yêu thương mà phục vụ nhau. **14** Vì cả Luật pháp được làm trọn\* trong một điều răn: “Người phải yêu người lân cận như chính mình”.

**15** Nhưng nếu anh em cứ cắn xé và ăn nuốt nhau thì hãy coi chừng, kéo diệt trừ lẫn nhau.

**16** Nhưng tôi nói rằng, hãy luôn bước theo thần khí, như thế anh em sẽ không bao giờ làm theo ham muốn của xác thịt. **17** Vì xác thịt nghịch lại thần khí bởi ham muốn của nó, và thần khí nghịch lại xác thịt, hai điều này chống

ngịch nhau nên những gì anh em muốn làm thì lại không làm. <sup>18</sup> Ngoài ra, nếu được thần khí hướng dẫn thì anh em không ở dưới luật pháp.

<sup>19</sup> Các việc làm của xác thịt rất rõ ràng, đó là gian dâm,\* ô uế, hành vi trâng tráo,\* <sup>20</sup> thờ thần tượng, ma thuật,\* thái độ thù địch, xung đột, ghen tị, giận dữ, bất hòa, chia rẽ, đẩy mạnh các giáo phái, <sup>21</sup> đồ kỵ, say sưa, truy hoan trác táng\* và những điều giống như vậy. Tôi cảnh báo anh em về những điều ấy, như tôi đã từng cảnh báo, hễ ai có những thói như thế sẽ không được thừa hưởng Nước Đức Chúa Trời.

<sup>22</sup> Ngược lại, bông trái của thần khí là yêu thương, vui mừng, bình an, kiên nhẫn,\* nhân từ, tốt lành, đức tin, <sup>23</sup> mềm mại, tự chủ. Không có luật nào cấm những điều đó. <sup>24</sup> Hơn nữa, những người thuộc về Đấng Ki-tô Giê-su đã đóng đinh xác thịt cùng các đam mê và ham muốn của nó trên cây cột.

<sup>25</sup> Nếu chúng ta đang sống theo thần khí thì hãy tiếp tục bước đúng theo thần khí. <sup>26</sup> Chúng ta chớ nên tự cao, kích động tinh thần ganh đua, đồ kỵ nhau.

^ Ga 5:11 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Ga 5:12 Như thế, họ không còn hội đủ điều kiện để thực hiện những đòi hỏi trong chính bộ luật mà họ tán thành.

^ Ga 5:14 Cũng có thể là “được tóm tắt”.

^ Ga 5:19 HL: *por-nei'a*. Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Ga 5:19 Hay “hành vi không biết xấu hổ”. HL: *a-sel'gei-a*. Xem mục “Hành vi trâng tráo” trong Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Ga 5:20 Hay “phù phép; dùng ma túy”.

^ Ga 5:21 Hay “tiệc tùng cuồng loạn”.

^ Ga 5:22 Hay “nhẫn nhịn”.

**6** Hỡi anh em, ngay cả khi một người lạc lối mà chưa nhận ra thì anh em, là những người hội đủ điều kiện về thiêng liêng, hãy cố gắng sửa người ấy lại với tinh thần mềm mại. Nhưng hãy coi chừng chính mình, kẻ cũng bị cám dỗ. **2** Hãy tiếp tục mang lấy gánh nặng cho nhau, như thế anh em sẽ làm trọn luật pháp của Đấng Ki-tô. **3** Vì nếu ai nghĩ mình quan trọng trong khi mình chẳng là gì thì người ấy đang lừa dối bản thân. **4** Nhưng mỗi người hãy tra xét hành động của chính mình, rồi sẽ có cơ để tự hào về mình mà không so sánh với người khác. **5** Vì mỗi người sẽ gánh lấy phần riêng\* của mình.

**6** Ngoài ra, ai được dạy lời Đức Chúa Trời thì hãy chia sẻ mọi điều tốt lành với người dạy mình.

**7** Đừng để bị lừa dối: Đức Chúa Trời không để bị khinh thường đâu. Vì ai gieo gì sẽ gặt nấy; **8** người gieo theo xác thịt sẽ bởi xác thịt mà gặt sự mục nát, còn người gieo theo thần khí sẽ bởi thần khí mà gặt sự sống vĩnh cửu. **9** Vậy, chúng ta chớ bỏ cuộc trong việc làm điều lành, vì nếu không thoái chí nản lòng\* thì đến kỳ chúng ta sẽ gặt. **10** Thế thì trong khi còn cơ hội,\* chúng ta hãy làm điều lành cho mọi người, nhất là cho anh em đồng đức tin.

**11** Chính tay tôi viết thư này cho anh em, hãy xem cỡ chữ lớn dường nào.

**12** Tất cả những người muốn gây ấn tượng bằng vẻ bề ngoài\* đều cố ép anh em chịu cắt bì; họ làm thế chỉ để tránh bị ngược đãi vì cơ cây khô hình\* của Đấng Ki-tô. **13** Chính những người chịu cắt bì không giữ Luật pháp, nhưng lại muốn anh em chịu cắt bì để có cơ khoe về vẻ bề ngoài\* của anh em. **14** Còn tôi, mong rằng tôi không bao giờ khoe khoang, ngoại trừ việc khoe về cây khô hình\* của Chúa Giê-su Ki-tô chúng ta; nhờ ngài mà thế gian đã chết\* đối với tôi, và tôi đã chết đối với thế gian. **15** Vì điều quan trọng không phải là cắt bì hay không cắt bì, mà là một tạo vật mới. **16** Nguyên tất cả những người sống đúng theo quy tắc này, tức dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời, được hưởng sự bình an và thương xót.

**17** Từ nay trở đi, chớ có ai gây khó khăn cho tôi, vì thân thể tôi đang mang những dấu sắt nung của một đày tớ của Chúa Giê-su.

**18** Nguyên xin lòng nhân từ bao la của Chúa Giê-su Ki-tô chúng ta ở cùng tinh thần mà anh em thể hiện. A-men.

^ Ga 6:5 Hay “trách nhiệm riêng”.

^ Ga 6:9 Hay “không kiệt sức”.

^ Ga 6:10 Ds: “có thời gian ấn định”.

^ Ga 6:12 Ds: “trong xác thịt”.

^ Ga 6:12 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Ga 6:13 Ds: “trong xác thịt”.

^ Ga 6:14 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Ga 6:14 Hay “đã bị xử tử trên cây cột”.

# SƠ LƯỢC NỘI DUNG

- 1  
Lời chào ([1, 2](#))  
Ân phước thiêng liêng ([3-7](#))  
Nhóm hiệp muôn vật trong Đấng Ki-tô ([8-14](#))  
    “Một sự quản lý” vào thời kỳ được ấn định ([10](#))  
    Được đóng dấu bằng thần khí, tức là “vật bảo đảm” ([13, 14](#))  
Phao-lô cảm tạ Đức Chúa Trời về đức tin của người Ê-phê-sô và cầu nguyện cho họ ([15-23](#))
  
- 2  
Được làm cho sống cùng với Đấng Ki-tô ([1-10](#))  
Bức tường ngăn cách bị hủy phá ([11-22](#))
  
- 3  
Sự mâu nhiệm sẽ bao gồm dân ngoại ([1-13](#))  
    Dân ngoại được đồng thừa kế với Đấng Ki-tô ([6](#))  
    Ý định muôn đời của Đức Chúa Trời ([11](#))  
Cầu nguyện cho người Ê-phê-sô được sáng suốt ([14-21](#))
  
- 4  
Sự hợp nhất trong thân thể Đấng Ki-tô ([1-16](#))  
    Món quà là những con người ([8](#))  
Nhân cách cũ và nhân cách mới ([17-32](#))
  
- 5  
Lời nói và hạnh kiểm trong sạch ([1-5](#))  
Hãy bước đi như con cái của ánh sáng ([6-14](#))  
Hãy tràn đầy thần khí ([15-20](#))  
    Hãy tận dụng thì giờ ([16](#))  
Lời khuyên cho người chồng và người vợ ([21-33](#))
  
- 6  
Lời khuyên cho con cái và cha mẹ ([1-4](#))  
Lời khuyên cho nô lệ và chủ ([5-9](#))  
Trọn bộ khí giới mà Đức Chúa Trời ban ([10-20](#))  
Lời chào cuối ([21-24](#))





Ê-phê-sô

1

2

3

4

5

6

## THƯ GỬI TÍN ĐỒ Ở Ê-PHÊ-SÔ

**1** Phao-lô, là sứ đồ của Đấng Ki-tô Giê-su theo ý muốn Đức Chúa Trời, gửi cho những người thánh ở Ê-phê-sô, là những môn đồ trung tín của Đấng Ki-tô Giê-su:

**2** Nguyễn anh em được hưởng lòng nhân từ bao la và sự bình an từ Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và từ Chúa Giê-su Ki-tô.

**3** Chúc tụng Đức Chúa Trời, Cha của Chúa Giê-su Ki-tô chúng ta, vì từ trên trời ngài đã ban mọi ân phước thiêng liêng cho chúng ta, là môn đồ của Đấng Ki-tô, **4** bởi ngài đã chọn chúng ta từ trước khi thành lập thế gian để hợp nhất với Đấng Ki-tô, hầu chúng ta biểu lộ tình yêu thương, được nên thánh và không tì vết trước mặt ngài. **5** Ngài đã chọn chúng ta trước để nhận chúng ta làm con qua Chúa Giê-su Ki-tô, theo ý muốn và điều đẹp lòng ngài, **6** hầu ngài được ngợi khen về lòng nhân từ bao la mà ngài đã nhân từ biểu lộ với chúng ta qua Con yêu dấu của ngài. **7** Nhờ giá chuộc bằng chính huyết Con ngài mà chúng ta được giải thoát, tức được tha thứ những điều mình vi phạm, theo sự giàu có của lòng nhân từ bao la của ngài.

**8** Ngài đã tỏ lòng nhân từ bao la một cách dư dật khi ban cho chúng ta mọi sự khôn ngoan và hiểu biết,\* **9** cũng như cho chúng ta biết sự mầu nhiệm của ý muốn ngài. Theo như điều đẹp lòng ngài, ngài đã có ý định **10** lập một sự quản lý\* vào lúc kết thúc thời kỳ được ấn định, để nhóm hiệp muôn vật trong Đấng Ki-tô, cả vật trên trời lẫn vật dưới đất. Thật vậy, muôn vật sẽ được nhóm hiệp trong ngài, **11** đáng mà chúng tôi hợp nhất và được chỉ định làm người đồng thừa kế (vì chúng tôi đã được chọn trước theo ý định của Đức Chúa Trời, đáng thực hiện mọi điều ngài quyết định theo ý muốn ngài), **12** hầu cho Đức Chúa Trời được ngợi khen và tôn vinh qua chúng tôi, những người đầu tiên đặt hy vọng nơi Đấng Ki-tô. **13** Nhưng anh em cũng đặt hy

vọng nơi Đấng Ki-tô sau khi nghe lời của chân lý, tức tin mừng về sự cứu rỗi của anh em. Khi tin rồi, anh em nhờ ngài mà được đóng dấu bằng thần khí thánh đã được hứa trước, <sup>14</sup> tức là vật bảo đảm\* cho phần thừa kế của chúng ta, nhằm chuộc lại sản nghiệp riêng của Đức Chúa Trời bằng giá chuộc, hầu mang lại sự vinh hiển và ngợi khen cho Đức Chúa Trời.

<sup>15</sup> Vì thế, kể từ khi nghe về đức tin của anh em nơi Chúa Giê-su và tình yêu thương anh em thể hiện với tất cả những người thánh, <sup>16</sup> tôi không ngừng cảm tạ Đức Chúa Trời về anh em. Tôi vẫn nhắc đến anh em trong lời cầu nguyện, <sup>17</sup> để Đức Chúa Trời của Chúa Giê-su Ki-tô chúng ta, là Cha vinh hiển, ban sự khôn ngoan và mạc Khải\* sự hiểu biết chính xác về ngài cho anh em. <sup>18</sup> Ngài đã soi sáng mắt của lòng anh em, hầu anh em biết ngài gọi mình đến với niềm hy vọng nào, biết sự giàu sang vinh hiển nào mà ngài dành làm phần thừa kế cho những người thánh, <sup>19</sup> và biết quyền năng vô cùng lớn lao mà ngài đã tỏ với chúng ta, là những người tin Chúa. Quyền năng ấy được thể hiện qua cách ngài dùng sức mạnh <sup>20</sup> trong trường hợp của Đấng Ki-tô, khi làm Đấng Ki-tô sống lại và đặt ngai bên hữu ngài ở trên trời, <sup>21</sup> cao hơn mọi chính phủ, quyền hành, thế lực, quyền cai trị và mọi danh, không chỉ trong thế giới\* hiện tại mà trong cả thế giới sẽ đến. <sup>22</sup> Đức Chúa Trời cũng khiến muôn vật phải phục dưới chân Đấng Ki-tô và lập ngài làm đầu mọi sự liên quan đến hội thánh, <sup>23</sup> tức thân thể ngài, được kiến toàn bởi ngài, đáng làm trọn mọi sự về mọi phương diện.

^ Ê-phê 1:8 Hay “khôn sáng”.

^ Ê-phê 1:10 Hay “quản lý sự việc”.

^ Ê-phê 1:14 Hay “tiền trả trước; vật làm tin”.

^ Ê-phê 1:17 Nghĩa là “vén màn bí mật”, tức là tiết lộ.

^ Ê-phê 1:21 Hay “hệ thống”. Xem mục “Thế gian” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

**2** Ngoài ra, Đức Chúa Trời làm cho anh em sống, dù anh em đã chết vì sự vi phạm và tội lỗi mình. **2** Đó là những điều mà anh em từng làm khi sống theo đường lối của thế gian\* này và theo kẻ cai trị cầm quyền trên bầu không khí, tức tinh thần đang tác động trên con cái của sự bất tuân. **3** Thật thế, hết thảy chúng ta từng ở giữa họ và từng ăn ở theo các ham muốn của xác thịt, làm theo ý muốn của xác thịt và ý tưởng mình, từ khi sinh ra đã là con cái của sự thịnh nộ như những người khác. **4** Nhưng Đức Chúa Trời là đáng giàu lòng thương xót; và vì tình yêu thương lớn lao đối với chúng ta **5** nên ngài làm cho chúng ta sống cùng với Đấng Ki-tô, ngay cả khi chúng ta đã chết bởi các sự vi phạm của mình. Nhờ lòng nhân từ bao la mà anh em được cứu. **6** Hơn nữa, ngài làm cho chúng ta sống và đặt chúng ta ngồi trên trời để cùng hợp nhất với Đấng Ki-tô Giê-su, **7** hầu cho trong thế giới\* sẽ đến, ngài biểu lộ lòng nhân từ bao la\* qua lòng tốt\* của ngài đối với chúng ta, là những người hợp nhất với Đấng Ki-tô Giê-su.

**8** Nhờ lòng nhân từ bao la ấy mà anh em được cứu bởi đức tin; đó không phải do nỗ lực của anh em, nhưng là món quà của Đức Chúa Trời. **9** Thật vậy, chẳng phải bởi việc làm mà anh em được cứu, hầu không người nào có cơ để khoe khoang. **10** Chúng ta là công việc của tay Đức Chúa Trời\* và được tạo ra hợp nhất với Đấng Ki-tô Giê-su để thực hiện những việc tốt lành mà Đức Chúa Trời đã định trước cho chúng ta.

**11** Vì vậy, hãy nhớ rằng trước đây anh em, vốn sinh ra là người thuộc dân ngoại, bị những người đã chịu cắt bì bởi tay người ta gọi là người không cắt bì. **12** Lúc ấy, anh em không biết Đấng Ki-tô, xa cách dân Y-sơ-ra-ên và là người lạ đối với những giao ước dựa trên lời hứa; anh em sống trong thế gian nhưng không có hy vọng và chẳng biết Đức Chúa Trời. **13** Nhưng bây giờ, vì hợp nhất với Đấng Ki-tô Giê-su nên anh em, dù từng xa cách Đức Chúa Trời, nay đã gần gũi với ngài nhờ huyết của Đấng Ki-tô. **14** Vì Chúa Giê-su là sự bình an của chúng ta, đáng đã hợp hai nhóm thành một và hủy phá bức tường ngăn cách giữa hai nhóm ấy. **15** Bởi thân thể mình mà ngài xóa bỏ

nguồn gây thù nghịch, là Luật pháp bao gồm các điều răn và mệnh lệnh, để làm cho hai nhóm thành một dân mới\* hợp nhất với ngài, để tạo sự bình an, **16** và để giúp hai nhóm, nay đã là một dân,\* hòa thuận lại với Đức Chúa Trời nhờ cậy khổ hình,\* vì ngài đã diệt nguồn gây thù nghịch bằng chính thân thể mình. **17** Ngài đến công bố tin mừng về sự bình an cho anh em, là những người xa cách Đức Chúa Trời, và cho cả những người gần gũi ngài, **18** vì nhờ Chúa Giê-su mà chúng ta, gồm cả hai nhóm, được tự do đến với Cha bởi cùng một thần khí.

**19** Vậy, anh em không còn là người lạ và người ngoại quốc nữa, nhưng là người đồng quốc với những người thánh và là người nhà của Đức Chúa Trời. **20** Anh em được xây trên nền là các sứ đồ cùng các nhà tiên tri, còn Đấng Ki-tô Giê-su chính là hòn đá góc nơi nền nhà. **21** Cả tòa nhà hợp nhất với Đấng Ki-tô và được gắn kết hài hòa với nhau, đang phát triển thành đền thánh cho Đức Giê-hô-va.\* **22** Cũng vậy, anh em hợp nhất với Đấng Ki-tô và được xây chung với nhau thành một nơi cho Đức Chúa Trời ngự bởi thần khí ngài.

^ Ê-phê 2:2 Hay “hệ thống”. Xem mục “Thế gian” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Ê-phê 2:7 Hay “các hệ thống”. Xem mục “Thế gian” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Ê-phê 2:7 Ds: “biểu lộ sự đòi dòi vô tận của lòng nhân từ bao la”.

^ Ê-phê 2:7 Hay “ơn”.

^ Ê-phê 2:10 Hay “là sản phẩm của công việc ngài”.

^ Ê-phê 2:15 Ds: “một người mới”.

^ Ê-phê 2:16 Ds: “một thân thể”.

^ Ê-phê 2:16 Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Ê-phê 2:21 Xem [Phụ lục A5](#).

**3** Thế nên tôi, là Phao-lô, bị tù vì có Đấng Ki-tô Giê-su nhằm mang lại lợi ích cho anh em, là những người thuộc dân ngoại...<sup>\*</sup> **2** Hẳn anh em đã nghe rằng tôi được giao chức quản gia để giúp anh em hưởng lợi ích từ lòng nhân từ bao la của Đức Chúa Trời, **3** tôi được biết về sự mầu nhiệm qua sự mạc khải, như tôi vừa viết vắn tắt cho anh em. **4** Do đó, khi đọc thư này, anh em có thể nhận ra rằng tôi hiểu biết sự mầu nhiệm về Đấng Ki-tô. **5** Trong các thế hệ trước, sự mầu nhiệm này không được tiết lộ cho con cái loài người như hiện nay đã được thần khí tiết lộ cho các sứ đồ thánh và các nhà tiên tri của Đức Chúa Trời, **6** ấy là nhờ hợp nhất với Đấng Ki-tô Giê-su và qua tin mừng mà dân ngoại được đồng thừa kế, được làm các bộ phận của cùng một thân thể và đồng hưởng lời hứa với chúng tôi. **7** Tôi trở thành người phục vụ cho sự mầu nhiệm này nhờ món quà là ân huệ<sup>\*</sup> mà Đức Chúa Trời ban cho tôi qua quyền năng ngài.

**8** Tôi, một người không bằng người nhỏ nhất trong các người thánh, được ban ân huệ<sup>\*</sup> là công bố cho các dân tin mừng về sự giàu có vô hạn của Đấng Ki-tô **9** và giúp mọi người thấy việc quản lý sự mầu nhiệm mà qua các thời đại đã được giấu kín trong Đức Chúa Trời, đáng tạo nên muôn vật. **10** Ấy là để giờ đây, qua hội thánh mà các nhà cầm quyền và bậc chấp chính ở trên trời được biết về sự khôn ngoan đa dạng và phong phú của Đức Chúa Trời. **11** Điều đó là theo ý định muôn đời của ngài liên quan đến Đấng Ki-tô Giê-su, Chúa chúng ta; **12** bởi đáng ấy mà chúng ta nói năng dạn dĩ,<sup>\*</sup> và nhờ đức tin nơi ngài mà chúng ta có thể tự do đến gần Đức Chúa Trời với sự vững tin. **13** Vậy, xin anh em đừng bỏ cuộc khi thấy những hoạn nạn mà tôi phải chịu vì anh em, bởi chúng mang lại vinh hiển cho anh em.

**14** Thế nên, tôi quỳ gối trước mặt Cha, **15** nhờ ngài mà mọi gia đình trên trời và dưới đất được đặt tên. **16** Tôi cầu xin để qua sự vinh hiển dư dật của ngài mà ngài khiến con người bề trong của anh em được mạnh mẽ bởi quyền năng của thần khí ngài; **17** và để anh em nhờ đức tin mà có Đấng Ki-tô ngự trong lòng cùng với tình yêu thương. Nguyện anh em được đậm rẫy và lập

vững chắc trên nền, **18** để anh em, cùng với tất cả người thánh, có thể hiểu thấu chiều rộng, chiều dài, chiều cao và chiều sâu của chân lý, **19** cũng như biết tình yêu thương của Đấng Ki-tô, là điều trội hơn sự hiểu biết, để anh em có đầy tràn mọi điều Đức Chúa Trời ban.

**20** Đức Chúa Trời, theo quyền năng của ngài đang hoạt động trong chúng ta, có thể làm nhiều hơn gấp bội mọi điều chúng ta cầu xin hay tưởng tượng.

**21** Nguyên ngài được vinh hiển bởi hội thánh và bởi Đấng Ki-tô Giê-su trải qua mọi thế hệ cho đến muôn đời bất tận. A-men.

^ Ê-phê 3:1 Dường như ý tưởng của câu này được tiếp tục nơi câu 14.

^ Ê-phê 3:7 Hay “sự nhân từ bao la”.

^ Ê-phê 3:8 Hay “sự nhân từ bao la”.

^ Ê-phê 3:12 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.



**4** Thế nên tôi, là người bị tù vì Chúa, nài xin anh em sống xứng đáng với ơn được gọi, **2** cùng với lòng hết sức khiêm nhường\* và mềm mại, kiên nhẫn, chịu đựng nhau bằng tình yêu thương, **3** cố gắng hết sức gìn giữ sự hiệp một có được nhờ thần khí trong mối liên kết của sự hòa thuận. **4** Chỉ có một thân thể và một thần khí, như anh em được gọi đến với một hy vọng mà thôi; **5** chỉ có một Chúa, một đức tin, một phép báp-têm; **6** chỉ có một Đức Chúa Trời, là Cha của mọi người, đáng có quyền trên mọi người, hoạt động qua mọi người và trong mọi người.

**7** Ân huệ\* được ban cho mỗi người chúng ta, tùy theo cách Đấng Ki-tô phân chia món quà ấy. **8** Vì Kinh Thánh nói: “Khi ngài lên nơi cao, ngài mang theo phu tù; và ngài ban món quà là những con người”. **9** Vậy, khi nói “ngài lên” thì điều đó có nghĩa gì? Nghĩa là ngài cũng xuống nơi thấp, tức là trái đất. **10** Đấng đã xuống cũng chính là đấng đã lên nơi cao hơn mọi tầng trời, hầu có thể kiện toàn mọi sự.

**11** Ngài ban cho một số người làm sứ đồ, một số làm nhà tiên tri, một số làm người rao truyền tin mừng,\* một số làm người chăn bầy và thầy dạy, **12** để họ sửa lại\* những người thánh, làm công việc phục vụ và làm vững mạnh thân thể của Đấng Ki-tô, **13** cho đến khi tất cả chúng ta hiệp một\* trong đức tin và trong sự hiểu biết chính xác về Con Đức Chúa Trời, trở nên người trưởng thành,\* đạt được vóc dáng trọn vẹn như Đấng Ki-tô. **14** Vậy, chúng ta không nên như trẻ con nữa, chao đảo như bị sóng đánh và bị cuốn đi đây đó bởi luồng gió của mọi sự dạy dỗ, do nghe theo những kẻ bịp bợm dùng mưu mô xảo quyệt. **15** Thay vì thế, chúng ta hãy nói sự thật và vì tình yêu thương mà phát triển về mọi phương diện, để phù hợp với đấng làm đầu là Đấng Ki-tô. **16** Nhờ ngài mà cả thân thể được gắn kết hài hòa và phối hợp với nhau bởi các khớp hỗ trợ. Khi mỗi bộ phận hoạt động đúng cách thì cơ thể phát triển, đồng thời tự làm mình vững mạnh trong tình yêu thương.

**17** Vì thế, tôi nhân danh Chúa mà nói và khuyên điều này: Anh em không nên bước đi như dân ngoại nữa, họ bước theo những ý tưởng hư không\* của tâm trí mình. **18** Tâm trí họ tối tăm, họ xa cách sự sống đến từ Đức Chúa Trời vì không muốn biết ngài, và vì lòng họ đã trở nên chai lì vô cảm. **19** Họ không còn nhận biết luân thường đạo lý, buông mình theo hành vi trâng tráo,\* phạm hết mọi điều ô uế mà không biết chán.

**20** Nhưng anh em đã học và biết rằng Đấng Ki-tô không phải như thế, **21** nếu anh em thật sự đã nghe và được dạy phù hợp với sự thật mà Chúa Giê-su dạy. **22** Anh em được dạy để lột bỏ nhân cách cũ, là nhân cách chiều theo lối sống trước đây và bị bại hoại bởi những ham muốn lừa dối. **23** Anh em nên tiếp tục đổi mới tinh thần\* chi phối tâm trí mình, **24** và mặc lấy nhân cách mới được dựng nên theo ý muốn Đức Chúa Trời, phù hợp với sự công chính thật và lòng trung thành.

**25** Nay anh em đã từ bỏ sự dối trá, vậy mỗi người hãy nói thật với nhau, vì chúng ta là các bộ phận thuộc về một thân. **26** Nếu tức giận cũng đừng phạm tội, chớ để mặt trời lặn mà vẫn còn giận; **27** đừng tạo cơ hội\* cho Ác Quỷ. **28** Kẻ trộm cắp đừng trộm cắp nữa; thay vì thế, hãy chịu khó nhọc, làm việc lương thiện bằng chính đôi tay mình, để có gì đó chia sẻ với người thiếu thốn. **29** Chớ để lời dữ\* nào ra khỏi miệng anh em, nhưng chỉ nói những lời tốt lành giúp vững mạnh theo nhu cầu, hầu mang lại lợi ích cho người nghe. **30** Cũng chớ làm buồn thần khí thánh của Đức Chúa Trời, là thần khí mà ngài dùng để đóng dấu anh em cho đến ngày được giải thoát bằng giá chuộc.

**31** Hãy từ bỏ mọi sự cay đắng hiểm độc, tức giận, thịnh nộ, quát tháo, lăng mạ cùng mọi điều gây tổn thương. **32** Nhưng hãy nhân từ với nhau, có lòng trắc ẩn dịu dàng, rộng lòng tha thứ nhau như Đức Chúa Trời đã rộng lòng tha thứ cho anh em qua Đấng Ki-tô.

^ Ê-phê 4:2 Hay “với tinh thần xem mình là thấp hèn”.

^ Ê-phê 4:7 Hay “Sự nhân từ bao la”.

^ Ê-phê 4:11 Hay “giáo sĩ”.

^ Ê-phê 4:12 Hay “huấn luyện”.

^ Ê-phê 4:13 Hay “hợp nhất”.

^ Ê-phê 4:13 Hay “người thành thực”.

^ Ê-phê 4:17 Hay “rỗng tuếch”.

^ Ê-phê 4:19 Hay “hành vi không biết xấu hổ”. HL: *a·sel'gei·a*. Xem mục “Hành vi trâng tráo” trong Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Ê-phê 4:23 Hay “lực”.

^ Ê-phê 4:27 Hay “đừng để chỗ”.

^ Ê-phê 4:29 Ds: “hur thối”.

**5** Vậy, là con cái yêu dấu của Đức Chúa Trời, anh em hãy bắt chước ngài. **2** Hãy tiếp tục bước đi trong tình yêu thương, như Đấng Ki-tô cũng đã yêu thương chúng ta\* và vì chúng ta\* mà hy sinh thân mình làm lễ vật và vật tế lễ, là hương thơm ngọt ngào dâng lên Đức Chúa Trời.

**3** Thậm chí anh em không nên nhắc đến sự gian dâm,\* mọi điều ô uế hay tham lam, thế mới xứng là dân thánh; **4** cũng không nên nhắc đến hành vi đáng hổ thẹn, nói năng lộ bịch hoặc bông đùa tục tĩu, là những điều không thích hợp. Thay vì thế, hãy tạ ơn Đức Chúa Trời. **5** Vì anh em biết và hiểu rõ rằng những kẻ gian dâm,\* ô uế hoặc tham lam—tham lam không khác gì thờ thần tượng—chẳng có phần thừa kế nào trong Nước của Đấng Ki-tô và của Đức Chúa Trời.

**6** Đừng để ai lừa dối anh em bằng những lời sáo rỗng, vì bởi những điều đó mà cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời sẽ giáng trên con cái của sự bất tuân. **7** Vậy, đừng đồng lõa với họ; **8** vì anh em từng là bóng tối, nhưng nay là ánh sáng nhờ thuộc về Chúa. Hãy tiếp tục bước đi như con cái của ánh sáng, **9** vì bông trái của sự sáng bao gồm mọi điều tốt lành, công chính và chân thật. **10** Hãy luôn xét xem điều gì đẹp lòng Chúa; **11** đừng tham dự vào những việc làm vô ích thuộc về bóng tối nữa; thay vì thế, hãy vạch trần những việc ấy ra. **12** Vì chỉ nhắc đến những việc làm lén lút của họ thôi cũng đủ hổ thẹn rồi. **13** Mọi điều bị vạch trần\* đều do ánh sáng làm lộ ra, vì mọi điều lộ ra đều là ánh sáng. **14** Thế nên, có lời nói rằng: “Hỡi người đang ngủ, hãy thức dậy, hãy trỗi dậy từ sự chết, và Đấng Ki-tô sẽ chiếu sáng trên ngươi”.

**15** Vậy, hãy giữ gìn cẩn thận cách ăn ở của anh em, chớ ăn ở như người đại dột nhưng như người khôn ngoan, **16** hãy tận dụng thì giờ\* vì chúng ta đang sống trong thời buổi xấu xa. **17** Thế nên, đừng cư xử như người không biết lý lẽ nữa, nhưng hãy luôn nhận biết thế nào là ý muốn của Đức Giê-hô-va.\* **18** Cũng đừng say rượu, vì rượu dẫn đến sự trụy lạc,\* nhưng hãy luôn tràn đầy thần khí. **19** Hãy hát cho nhau nghe những bài thơ thánh, lời chúc

tụng Đức Chúa Trời và những bài thánh ca; hãy hát ngợi khen Đức Giê-hô-va\* với cả tâm lòng, <sup>20</sup> luôn tạ ơn Đức Chúa Trời là Cha chúng ta về mọi điều, nhân danh Chúa Giê-su Ki-tô của chúng ta.

<sup>21</sup> Hãy vâng phục nhau với lòng kính sợ Đấng Ki-tô. <sup>22</sup> Vợ hãy vâng phục chồng như vâng phục Chúa; <sup>23</sup> vì chồng là đầu vợ, như Đấng Ki-tô là đầu hội thánh, tức thân thể ngài, và ngài là đấng cứu rỗi của thân thể ấy. <sup>24</sup> Thật vậy, như hội thánh vâng phục Đấng Ki-tô, vợ cũng nên vâng phục chồng trong mọi sự. <sup>25</sup> Hỡi người làm chồng, hãy luôn yêu vợ mình, như Đấng Ki-tô yêu thương và hy sinh thân mình vì hội thánh, <sup>26</sup> để có thể làm hội thánh nên thánh khiết, tẩy sạch bằng nước là lời Đức Chúa Trời, <sup>27</sup> hầu làm cho hội thánh trở nên lộng lẫy trước mắt ngài, không vết nhơ, nếp nhăn hay bất cứ khuyết điểm nào, nhưng được nên thánh và không tì vết.

<sup>28</sup> Cũng một thể ấy, chồng phải yêu vợ như chính thân mình. Ai yêu vợ là yêu chính mình, <sup>29</sup> bởi không người nào ghét thân thể\* mình, nhưng nuôi nấng và yêu quý nó, như Đấng Ki-tô đối với hội thánh, <sup>30</sup> vì chúng ta là các bộ phận của thân thể ngài. <sup>31</sup> “Bởi vậy, người nam sẽ rời cha mẹ và gắn bó với\* vợ mình, hai người sẽ trở nên một”.\* <sup>32</sup> Sự mầu nhiệm này rất lớn lao. Tôi đang nói về Đấng Ki-tô và hội thánh. <sup>33</sup> Dù sao đi nữa, mỗi người phải yêu vợ như yêu chính mình, còn vợ thì phải kính trọng chồng sâu xa.

^ Ê-phê 5:2 Cũng có thể là “anh em”.

^ Ê-phê 5:2 Cũng có thể là “anh em”.

^ Ê-phê 5:3 HL: *por-nei'a*. Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Ê-phê 5:5 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Ê-phê 5:13 Hay “khiển trách”.

^ Ê-phê 5:16 Ds: “mua thời gian ẩn định”.

^ Ê-phê 5:17 Xem Phụ lục A5.

^ Ê-phê 5:18 Hay “sự bất trị”.

^ Ê-phê 5:19 Xem Phụ lục A5.

^ Ê-phê 5:29 Ds: “xác thịt”.

^ Ê-phê 5:31 Hay “luôn ở cùng”.

^ Ê-phê 5:31 Ds: “một thịt”.

**6** Hỡi những người làm con, hãy vâng lời cha mẹ theo cách đẹp lòng Chúa, vì điều đó là công chính. **2** “Hãy hiếu kính cha mẹ” là điều răn đầu tiên có kèm theo một lời hứa: **3** “Hầu cho mọi việc sẽ tốt đẹp với ngươi\* và ngươi được sống lâu trên đất”. **4** Hỡi những người làm cha, đừng làm cho con cái bực tức, nhưng hãy luôn dùng sự sửa phạt và khuyên bảo\* của Đức Giê-hô-va\* mà nuôi dạy chúng.

**5** Hỡi các nô lệ, hãy vâng lời chủ của mình ở trên đất với lòng kính sợ run rẩy và sự chân thành, như đối với Đấng Ki-tô, **6** không chỉ làm thế trước mặt họ\* để làm vui lòng con người, nhưng hãy như đầy tớ của Đấng Ki-tô, hết mình thực hiện ý muốn Đức Chúa Trời. **7** Hãy sẵn lòng phục dịch chủ, như phục dịch Đức Giê-hô-va\* chứ không phải con người, **8** vì anh em biết rằng ai làm bất cứ điều lành nào thì sẽ được Đức Giê-hô-va\* ban thưởng, dù là nô lệ hay người tự do. **9** Những người làm chủ cũng vậy, hãy luôn đối xử với nô lệ như thế, đừng đe dọa họ, vì anh em biết rằng Chủ của họ lẫn của anh em là đấng ở trên trời, và ngài không thiên vị ai.

**10** Cuối cùng, hãy tiếp tục nhận lấy sức lực từ Chúa, từ sức mạnh vô song của ngài. **11** Hãy mang trọn bộ khí giới mà Đức Chúa Trời ban, hầu anh em có thể đứng vững trước các mưu kế\* của Ác Quỷ; **12** vì chúng ta chẳng chiến đấu\* với con người\* mà với những kẻ cầm quyền chấp chính, với những kẻ cai trị thế gian tăm tối này, với các thế lực ác thần ở trên trời. **13** Bởi thế, hãy mang trọn bộ khí giới mà Đức Chúa Trời ban, hầu anh em có thể kháng cự được trong thời buổi xấu xa và có thể đứng vững sau khi đã làm hết mọi việc.

**14** Vậy, hãy đứng vững, đeo dây thắt lưng là chân lý, mặc giáp che ngực là sự công chính, **15** chân mang giày là sự sẵn sàng rao truyền tin mừng bình an. **16** Ngoài ra, hãy cầm cái khiên lớn là đức tin, để có thể dập tắt mọi mũi tên lửa của Kẻ Ác.\* **17** Cũng hãy nhận lấy mũ trận là sự giải cứu và gươm thần khí là lời Đức Chúa Trời, **18** đồng thời tiếp tục cầu nguyện vào mọi dịp

nhờ quyền năng của thần khí, dùng đủ mọi hình thức cầu nguyện và nài xin. Để làm được điều đó, anh em hãy tỉnh thức và luôn tha thiết cầu nguyện cho hết thảy các người thánh. <sup>19</sup> Cũng cầu nguyện cho tôi nữa, để khi mở miệng thì tôi được ban những lời phải nói, hầu có thể dạn dĩ rao truyền về sự mầu nhiệm của tin mừng, <sup>20</sup> vì tin mừng ấy mà tôi làm đại sứ trong xiềng xích, và để tôi có thể nói về tin mừng ấy với lòng dạn dĩ như mình nên làm.

<sup>21</sup> Ti-chi-cơ, người anh em yêu dấu và người phục vụ trung tín trong Chúa, sẽ thuật cho anh em biết mọi điều để anh em biết về tôi và tình trạng của tôi. <sup>22</sup> Tôi phái anh ấy đến với anh em chính vì mục đích là cho anh em biết hiện nay chúng tôi ra sao và anh ấy có thể an ủi lòng anh em.

<sup>23</sup> Nguyện các anh em có được sự bình an và tình yêu thương cùng với đức tin từ Đức Chúa Trời là Cha, và từ Chúa Giê-su Ki-tô. <sup>24</sup> Nguyện lòng nhân từ bao la của Đức Chúa Trời ở cùng tất cả những người có tình yêu thương bất diệt với Chúa Giê-su Ki-tô chúng ta.

^ Ê-phê 6:3 Hay “Hầu cho người được thịnh vượng”.

^ Ê-phê 6:4 Hay “chỉ dạy; hướng dẫn”. Ds: “việc đặt vào tư tưởng”.

^ Ê-phê 6:4 Xem Phụ lục A5.

^ Ê-phê 6:6 Ds: “không chỉ làm chiếu lệ”.

^ Ê-phê 6:7 Xem Phụ lục A5.

^ Ê-phê 6:8 Xem Phụ lục A5.

^ Ê-phê 6:11 Ds: “mảnh khoe”.

^ Ê-phê 6:12 Ds: “đấu vật”.

^ Ê-phê 6:12 Ds: “huyết và thịt”.

^ Ê-phê 6:16 Tức là Sa-tan.



# SƠ LƯỢC NỘI DUNG

- 1** Lời chào ([1, 2](#))  
Tạ ơn Đức Chúa Trời; lời cầu nguyện của Phao-lô ([3-11](#))  
Tin mừng tiến triển dù gặp khó khăn ([12-20](#))  
Sống là cho Đấng Ki-tô còn chết thì được lợi ích ([21-26](#))  
Ăn ở sao cho xứng đáng với tin mừng ([27-30](#))
- 2** Sự khiêm nhường của tín đồ đạo Đấng Ki-tô ([1-4](#))  
Sự khiêm nhường của Đấng Ki-tô và việc ngài được nâng lên ([5-11](#))  
Nỗ lực để được cứu rỗi ([12-18](#))  
Chiếu sáng như những ngọn đèn ([15](#))  
Phái Ti-mô-thê và Ép-ba-phô-đi đến ([19-30](#))
- 3** Không đặt lòng tin cậy nơi xác thịt ([1-11](#))  
Mọi thứ như vô giá trị vì có Đấng Ki-tô ([7-9](#))  
Vươn tới mục tiêu ([12-21](#))  
Công dân trên trời ([20](#))
- 4** Sự hợp nhất, vui mừng, tư tưởng đúng đắn ([1-9](#))  
Đừng lo lắng bất cứ điều gì ([6, 7](#))  
Biết ơn về món quà đến từ người Phi-líp ([10-20](#))  
Lời chào cuối ([21-23](#))

Phi-Iip

1

2

3

4

## THƯ GỬI TÍN ĐỒ Ở PHI-LÍP

**1** Phao-lô và Ti-mô-thê, những đầy tớ của Đấng Ki-tô Giê-su, gửi cho tất cả người thánh ở Phi-líp, là những người hợp nhất với Đấng Ki-tô Giê-su, cũng gửi các giám thị và phụ tá hội thánh:\*

**2** Nguyện anh em được hưởng lòng nhân từ bao la và sự bình an từ Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và từ Chúa Giê-su Ki-tô.

**3** Tôi luôn tạ ơn Đức Chúa Trời khi nhớ đến anh em **4** trong mỗi lần tha thiết cầu nguyện cho hết thầy anh em. Tôi dâng mỗi lời cầu nguyện tha thiết ấy với lòng vui mừng, **5** vì sự đóng góp của anh em trong\* công việc rao giảng tin mừng từ ngày đầu tiên cho đến nay. **6** Tôi tin chắc điều này: Đấng đã khởi đầu công việc tốt lành trong vòng anh em sẽ hoàn tất việc ấy vào ngày của Đấng Ki-tô Giê-su. **7** Tôi nghĩ như thế về hết thầy anh em là đúng, vì anh em ở trong lòng tôi; anh em cùng hưởng lòng nhân từ bao la với tôi, cả khi tôi chịu xiềng xích lần khi bệnh vực và tìm cách hợp pháp hóa quyền rao giảng tin mừng.

**8** Đức Chúa Trời làm chứng rằng tôi nhớ hết thầy anh em biết dường nào, với lòng trù mến giống như Chúa Giê-su Ki-tô. **9** Tôi luôn cầu nguyện cho tình yêu thương của anh em ngày càng gia tăng cùng với sự hiểu biết chính xác và sự thông sáng trọn vẹn; **10** cho anh em có thể nhận biết những điều quan trọng hơn, để không bị tì vết và không làm người khác vấp ngã, cho đến ngày của Đấng Ki-tô; **11** và cho anh em được tràn đầy trái công chính nhờ Chúa Giê-su Ki-tô, hầu mang lại sự vinh hiển và ngợi khen cho Đức Chúa Trời.

**12** Hỡi anh em, tôi muốn anh em biết rằng những gì xảy đến với tôi thật ra đã giúp cho sự tiến triển của tin mừng, **13** vì cả đội quân cận vệ của hoàng đế và tất cả những người khác đều biết rằng tôi bị xiềng xích vì Đấng Ki-tô.

**14** Hầu hết anh em trong Chúa đều vững tin hơn nhờ xiềng xích của tôi, họ càng can đảm hơn để giảng lời Đức Chúa Trời mà không sợ hãi.

**15** Đúng là có một số người đang rao giảng về Đấng Ki-tô vì lòng đố kỵ và ganh đua, nhưng cũng có những người làm vì thiện ý. **16** Những người có thiện ý thì rao truyền về Đấng Ki-tô vì lòng yêu thương, bởi họ biết tôi được bổ nhiệm để bênh vực cho tin mừng; **17** còn những người kia thì làm vì ưa tranh cãi, không có động cơ trong sáng, bởi họ định gây khó khăn cho tôi trong lúc tôi bị xiềng xích. **18** Kết quả là gì? Bất kể trường hợp nào, dù là giả vờ hay thành thật, thì Đấng Ki-tô vẫn đang được rao truyền, và tôi vui mừng về điều đó. Thật vậy, tôi sẽ tiếp tục vui mừng, **19** vì biết rằng điều đó sẽ mang lại sự cứu rỗi cho tôi qua lời cầu nguyện tha thiết của anh em và với sự trợ giúp từ thần khí của Chúa Giê-su Ki-tô. **20** Điều đó phù hợp với lòng mong mỏi và hy vọng của tôi, ấy là tôi sẽ không bị hổ thẹn trong bất cứ phương diện nào, nhưng qua lời nói dạn dĩ\* của tôi mà hiện nay cũng như mọi lúc trước đây, Đấng Ki-tô được ca tụng bởi thân xác tôi, dù tôi sống hay chết.

**21** Vì trong trường hợp của tôi, sống là cho Đấng Ki-tô còn chết thì được lợi ích. **22** Nếu còn sống trong thể xác thịt, tôi có thể kết nhiều quả hơn trong công việc mình; nhưng tôi không cho biết mình sẽ chọn điều nào. **23** Tôi bị giằng co giữa hai điều ấy, vì tôi mong muốn được giải thoát và ở cùng Đấng Ki-tô, là điều chắc chắn tốt hơn nhiều. **24** Tuy nhiên, điều cần thiết hơn là tôi ở lại trong thể xác thịt vì anh em. **25** Do tin chắc điều ấy nên tôi biết mình sẽ ở lại và tiếp tục ở với tất cả anh em, để anh em tiến bộ và hưởng niềm vui đến từ đức tin của mình, **26** hầu cho vì có tôi mà anh em được tràn đầy niềm hân hoan trong Đấng Ki-tô Giê-su, khi tôi ở cùng anh em lần nữa.

**27** Tôi chỉ căn dặn anh em hãy ăn ở sao cho\* xứng đáng với tin mừng về Đấng Ki-tô, để khi đến gặp anh em hay khi vắng mặt, tôi đều nghe tin về anh em và biết anh em đang đứng vững với cùng một tinh thần, đồng một lòng, chung vai sát cánh tranh đấu vì đức tin dựa trên tin mừng, **28** và không hề hoảng sợ trước những kẻ chống đối. Đó chính là bằng chứng cho thấy họ sẽ bị hủy diệt, còn anh em sẽ được cứu rỗi; và điều ấy đến từ Đức Chúa Trời.

**29** Vì anh em không chỉ được ban đặc ân đặt đức tin nơi Đấng Ki-tô mà còn được ban đặc ân chịu khổ vì ngài. **30** Anh em đang đương đầu với cùng một cuộc chiến mà anh em đã thấy tôi đương đầu, và hiện nghe rằng tôi vẫn đang đương đầu.

^ Phi-líp 1:1 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Phi-líp 1:5 Hay “vì anh em tham gia đầy mạnh”.

^ Phi-líp 1:20 Xem mục “Nói năng dạn dĩ” trong Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Phi-líp 1:27 Hay “hãy cư xử như công dân theo cách”.

**2** Vậy, nếu có sự khích lệ trong Đấng Ki-tô, nếu có sự an ủi bằng tình yêu thương, nếu có mối kết giao về thiêng liêng, nếu có sự triu mến và lòng trắc ẩn **2** thì hãy làm cho niềm vui của tôi được trọn vẹn bằng cách có cùng tư tưởng, cùng tình yêu thương, hoàn toàn hợp nhất và đồng tâm nhất trí với nhau. **3** Đừng làm việc gì vì ưa tranh cãi hay vì tự cao, nhưng hãy khiêm nhường\* xem người khác cao hơn mình, **4** đồng thời hãy quan tâm đến lợi ích của người khác, chứ không chỉ quan tâm đến lợi ích của riêng mình.

**5** Hãy giữ tinh thần này trong anh em, là tinh thần cũng có trong Đấng Ki-tô Giê-su. **6** Dù ngài có hình dạng giống Đức Chúa Trời nhưng không hề nghĩ đến việc chiếm lấy địa vị ngang hàng với Đức Chúa Trời. **7** Trái lại, ngài từ bỏ tất cả, mặc lấy hình dạng đầy tớ và trở thành con người.\* **8** Hơn thế nữa, khi trở thành con người, ngài hạ mình xuống và vâng lời cho đến chết, thậm chí chết trên cây khổ hình.\* **9** Chính vì lý do đó, Đức Chúa Trời đã nâng ngài lên địa vị cao hơn và nhân từ ban cho ngài danh trên hết mọi danh, **10** hầu cho mọi đầu gối trên trời, dưới đất lẫn trong lòng đất đều quỳ xuống trước danh Chúa Giê-su, **11** và mọi lưỡi đều công khai nhìn nhận Giê-su Ki-tô là Chúa, như thế mang lại vinh hiển cho Đức Chúa Trời là Cha.

**12** Vậy nên, hỡi anh em yêu dấu của tôi, như anh em đã luôn vâng lời, không chỉ khi tôi có mặt mà nay, khi tôi vắng mặt, lại còn sẵn sàng hơn, thì anh em hãy tiếp tục nỗ lực để được cứu rỗi, với lòng kính sợ và run rẩy. **13** Theo điều đẹp lòng ngài, Đức Chúa Trời thêm sinh lực cho anh em và ban cho anh em ước muốn lẫn sức mạnh để hành động. **14** Hãy tiếp tục làm mọi việc mà không cần nhần và cãi cộ, **15** để anh em trở nên không chỗ trách được và trong sạch, được làm con cái Đức Chúa Trời, không bị tì vết giữa một thế hệ gian xảo và đòi bại. Giữa thế hệ đó, anh em chiếu sáng như những ngọn đèn trong thế gian, **16** luôn nắm chắc lời sự sống. Rồi tôi sẽ có lý do để vui mừng trong ngày của Đấng Ki-tô, vì biết mình không chạy uổng công hoặc chịu khó nhọc vô ích. **17** Tuy nhiên, dù tôi được đổ ra như rượu tẻ lể rưới trên vật tẻ lể, là công việc thánh mà anh em được đức tin thúc đẩy để

làm, thì tôi vẫn vui mừng và cùng vui với hết thầy anh em. <sup>18</sup> Cũng vậy, anh em nên vui mừng và cùng vui với tôi.

<sup>19</sup> Tôi hy vọng phái Ti-mô-thê đến với anh em sớm, nếu đó là ý muốn của Chúa Giê-su, hầu tôi được khích lệ khi nghe tin về anh em. <sup>20</sup> Tôi không có ai có tính tình giống như anh ấy, người sẽ thật lòng chăm lo cho anh em. <sup>21</sup> Vì tất cả những người khác đều mưu cầu lợi ích cho riêng mình chứ không phải cho Chúa Giê-su Ki-tô. <sup>22</sup> Nhưng anh em biết anh ấy đã chứng tỏ phẩm chất của mình bằng cách cùng phục vụ với tôi trong việc đẩy mạnh tin mừng, như con với cha vậy. <sup>23</sup> Thế nên, anh ấy là người tôi hy vọng sẽ phái đến với anh em, ngay khi tôi biết chuyện gì xảy ra cho mình. <sup>24</sup> Thật vậy, tôi tin chắc rằng nếu Chúa muốn thì không lâu nữa tôi cũng sẽ đến.

<sup>25</sup> Nhưng nay tôi thấy cần gửi Ép-ba-phô-đi về với anh em. Anh ấy là người anh em, cộng sự và bạn chiến đấu của tôi, cũng là người đại diện mà anh em phái đến để phục vụ tôi. <sup>26</sup> Vì anh ấy mong mỗi gặp tất cả anh em và đang buồn nản do biết anh em đã nghe tin anh ấy ngã bệnh. <sup>27</sup> Thật thế, anh ấy bị bệnh đến độ gần chết nhưng Đức Chúa Trời đã thương xót anh ấy, thật ra không chỉ anh ấy thôi mà cả tôi nữa, để tôi không phải đau buồn hết chuyện này đến chuyện khác. <sup>28</sup> Vì vậy, tôi phái anh ấy đi rất khẩn cấp, để khi gặp anh ấy, anh em lại được vui mừng và tôi cũng bớt lo. <sup>29</sup> Hãy vui mừng đón tiếp anh ấy như anh em thường đón tiếp các môn đồ của Chúa và luôn quý mến những anh như thế, <sup>30</sup> bởi anh ấy đã suýt chết vì công việc của Đấng Ki-tô,\* liêu mạng sống mình để thay anh em phục vụ tôi vì anh em không có mặt ở đây.

^ Phi-líp 2:3 Hay “hãy có tinh thần xem mình là thấp hèn”.

^ Phi-líp 2:7 Ds: “trở nên giống như con người”.

^ Phi-líp 2:8 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Phi-líp 2:30 Cũng có thể là “công việc của Chúa”.

**3** Cuối cùng, hỡi anh em, hãy tiếp tục vui mừng trong Chúa. Tôi không thấy phiền khi viết đi viết lại cùng một điều cho anh em, và đó là vì sự an toàn của anh em.

**2** Hãy coi chừng những kẻ ô uế,\* coi chừng những kẻ gây thiệt hại, coi chừng những kẻ đề cao phép cắt bì. **3** Chúng ta mới là những người chịu phép cắt bì thật, vì chúng ta phụng sự Đức Chúa Trời nhờ thần khí ngài, khoe về Đấng Ki-tô Giê-su và không đặt lòng tin cậy nơi xác thịt, **4** nhưng nếu muốn tin cậy xác thịt thì hơn bất cứ ai, tôi có cơ để làm thế.

Nếu ai nghĩ mình có cơ để tin cậy xác thịt thì tôi còn có nhiều cơ hơn: **5** Tôi được cắt bì vào ngày thứ tám, thuộc dân Y-sơ-ra-ên, thuộc chi phái Bên-gia-min, là người Hê-bơ-rơ được sinh bởi người Hê-bơ-rơ; xét về mặt luật pháp, tôi là người Pha-ri-si; **6** xét về lòng sốt sắng, tôi bắt bớ hội thánh; xét về sự công chính dựa trên luật pháp, tôi chứng tỏ mình không chỗ trách được. **7** Tuy nhiên, về những điều từng có lợi cho mình thì nay tôi xem như vô giá trị\* vì cơ Đấng Ki-tô. **8** Hơn thế nữa, tôi đã thật sự xem mọi thứ như vô giá trị vì cơ giá trị cao quý của sự hiểu biết về Đấng Ki-tô Giê-su, là Chúa tôi. Vì cơ ngài mà tôi chịu mất mọi thứ, xem chúng như rác rưởi, hầu có được Đấng Ki-tô **9** và được công nhận là hợp nhất với ngài, không phải nhờ sự công chính của riêng mình bởi làm theo Luật pháp, nhưng nhờ sự công chính bởi đức tin nơi Đấng Ki-tô, sự công chính đến từ Đức Chúa Trời và dựa trên đức tin. **10** Mục tiêu của tôi là biết ngài và biết quyền lực sự sống lại của ngài, chịu khổ như ngài, chịu cùng cái chết như ngài, **11** để xem tôi có thể nào nhận được sự sống lại thứ nhất\* hay không.

**12** Không phải là tôi đã nhận giải thưởng hay được hoàn hảo rồi, nhưng tôi đang nỗ lực xem có thể nắm lấy điều mà Đấng Ki-tô Giê-su chọn\* tôi để nhận lãnh hay không. **13** Hỡi anh em, tôi chưa xem là mình đã nắm được điều đó; nhưng có một điều chắc chắn: Tôi quên đi những điều đằng sau và vươn tới những điều phía trước, **14** tôi nỗ lực đạt đến mục tiêu là giải thưởng



được Đức Chúa Trời gọi lên trời qua Đấng Ki-tô Giê-su. **15** Vì thế, ai trong chúng ta là người thành thực, hãy có tinh thần ấy; nếu anh em có khuynh hướng khác về bất cứ phương diện nào, Đức Chúa Trời sẽ tỏ cho anh em biết tinh thần ấy. **16** Dù sao đi nữa, chúng ta đã tiến bộ đến mức nào thì hãy tiếp tục theo bước tiến ấy một cách trật tự.

**17** Hỡi anh em, hãy cùng nhau bắt chước tôi; hãy chú ý đến những người sống theo gương mẫu mà chúng tôi đã để lại cho anh em. **18** Vì có nhiều người mà trước đây tôi thường nhắc đến, nhưng nay tôi lại khóc khi nhắc đến họ, bởi họ sống như kẻ thù nghịch với cây khổ hình\* của Đấng Ki-tô.

**19** Kết cuộc của họ là sự hủy diệt, chúa của họ là bụng\* của họ, sự vinh hiển của họ thật ra là điều hổ thẹn, và họ để tâm trí vào những điều trần tục.

**20** Còn chúng ta là công dân trên trời và mong mỗi chờ đợi đấng cứu rỗi từ trời là Chúa Giê-su Ki-tô, **21** ngài sẽ biến đổi thân thể hèn mọn của chúng ta cho giống\* với thân thể vinh hiển của ngài, bằng quyền năng lớn lao mà ngài dùng để khiến muôn vật phục mình.

^ Phi-líp 3:2 Ds: “những con chó”.

^ Phi-líp 3:7 Cũng có thể là “tôi sẵn sàng từ bỏ”.

^ Phi-líp 3:11 Hay “sự sống lại sớm hơn”.

^ Phi-líp 3:12 Ds: “năm lấy”.

^ Phi-líp 3:18 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Phi-líp 3:19 Hay “những ham muốn xác thịt”.

^ Phi-líp 3:21 Ds: “để có cùng hình dạng”.

**4** Thế nên, hỡi anh em yêu dấu của tôi, những người tôi yêu thương và mong mỏi được gặp, là niềm vui và vương miện của tôi, hãy đứng vững như vậy trong Chúa.

**2** Tôi khuyến giục Ê-vô-đi và khuyến giục Sin-ty-co hãy có cùng tư tưởng trong Chúa. **3** Thật vậy, tôi cũng nhờ anh, là một cộng sự\* đích thực, hãy luôn giúp đỡ hai phụ nữ ấy. Họ đã chung vai sát cánh với tôi tranh đấu vì tin mừng, cùng với Co-lê-măn và các cộng sự khác của tôi, là những người có tên trong sách sự sống.

**4** Hãy luôn vui mừng trong Chúa. Tôi nói lại lần nữa: Hãy vui mừng lên! **5** Hãy cho mọi người thấy tính phải lẽ của anh em. Chúa ở gần kề. **6** Đừng lo lắng bất cứ điều gì, nhưng trong mọi việc, hãy dùng lời cầu nguyện, nài xin và tạ ơn mà trình lời thỉnh cầu của anh em cho Đức Chúa Trời; **7** rồi sự bình an của Đức Chúa Trời, là điều vượt quá mọi sự hiểu biết, sẽ bảo vệ lòng và trí\* của anh em qua Đấng Ki-tô Giê-su.

**8** Cuối cùng, hỡi anh em, hễ điều gì chân thật, điều gì trang nghiêm, điều gì công chính, điều gì trong sạch,\* điều gì đáng yêu quý, điều gì có tiếng tốt, điều gì có nhân đức và điều gì đáng khen ngợi thì hãy tiếp tục nghĩ đến.\*

**9** Những điều anh em đã học, chấp nhận, nghe và thấy nơi tôi thì hãy làm theo, và Đức Chúa Trời của sự bình an sẽ ở cùng anh em.

**10** Tôi rất đổi vui mừng trong Chúa vì cuối cùng anh em lại quan tâm đến tôi như trước. Dù quan tâm đến tôi nhưng anh em đã không có cơ hội biểu lộ. **11** Tôi nói thế không phải vì đang túng thiếu, bởi tôi đã học cách thỏa lòng,\* dù trong bất cứ hoàn cảnh nào. **12** Tôi biết thế nào là thiếu thốn và thế nào là dư dật. Trong mọi việc và mọi hoàn cảnh, tôi học bí quyết để thỏa lòng khi no lẫn khi đói, khi dư dật lẫn khi không có gì. **13** Trong mọi sự, tôi có sức mạnh nhờ đấng ban sức cho tôi.

**14** Dù vậy, khi anh em giúp đỡ tôi trong cơn hoạn nạn là anh em đã làm một việc tốt. **15** Thật thế, hồi anh em ở Phi-líp, anh em cũng biết rằng sau khi anh em vừa biết tin mừng, lúc tôi rời Ma-xê-đô-ni-a, không hội thánh nào tham gia cùng với tôi trong việc cho và nhận, ngoại trừ anh em; **16** vì khi tôi đang ở Tê-sa-lô-ni-ca, anh em đã gửi cho tôi những thứ cần dùng không chỉ một lần mà hai lần. **17** Không phải tôi tìm kiếm quà, nhưng điều tôi muốn là những thành quả sẽ sinh lợi cho anh em nhiều hơn. **18** Tuy nhiên, tôi có mọi thứ mình cần, thậm chí còn hơn nữa. Tôi được đầy đủ vì qua Ép-ba-phô-đi, tôi đã nhận những gì anh em gửi, là hương thơm ngọt ngào, một vật tế lễ đẹp lòng Đức Chúa Trời và được ngài chấp nhận. **19** Đổi lại, qua Đấng Ki-tô Giê-su, Đức Chúa Trời tôi sẽ cung cấp đầy đủ mọi thứ anh em cần, theo sự giàu có đầy vinh hiển của ngài. **20** Nguyện Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, được vinh hiển muôn đời bất tận. A-men.

**21** Xin cho tôi gửi lời chào đến tất cả những người thánh hợp nhất với Đấng Ki-tô Giê-su. Các anh em ở với tôi cũng gửi lời chào anh em. **22** Hết thấy những người thánh, đặc biệt là người nhà của Sê-sa, gửi lời chào anh em.

**23** Nguyện xin lòng nhân từ bao la của Chúa Giê-su Ki-tô chúng ta ở cùng tinh thần mà anh em thể hiện.

^ Phi-líp 4:3 Ds: “một người mang ách chung”.

^ Phi-líp 4:7 Hay “ý tưởng”.

^ Phi-líp 4:8 Hay “thanh khiết”.

^ Phi-líp 4:8 Hay “suy ngẫm”.

^ Phi-líp 4:11 Ds: “tự túc”.

# SƠ LƯỢC NỘI DUNG

- 1      Lời chào ([1, 2](#))  
Cảm tạ về đức tin của người Cô-lô-se ([3-8](#))  
Cầu nguyện để phát triển về thiêng liêng ([9-12](#))  
Vai trò chính yếu của Đấng Ki-tô ([13-23](#))  
Phao-lô làm việc khó nhọc vì hội thánh ([24-29](#))
  
- 2      Sự mâu nhiệm của Đức Chúa Trời, là Đấng Ki-tô ([1-5](#))  
Coi chừng những kẻ lừa gạt ([6-15](#))  
Hình thật là Đấng Ki-tô ([16-23](#))
  
- 3      Nhân cách cũ và nhân cách mới ([1-17](#))  
        Hãy làm chết các bộ phận của thân thể ([5](#))  
        Tình yêu thương, mối liên kết giúp hợp nhất trọn vẹn ([14](#))  
Lời khuyên cho gia đình đạo Đấng Ki-tô ([18-25](#))
  
- 4      Lời khuyên cho những người chủ ([1](#))  
        “Hãy kiên trì cầu nguyện” ([2-4](#))  
        Sống khôn ngoan với người ngoài hội thánh ([5, 6](#))  
Lời chào cuối ([7-18](#))

Cô-lô-se

1

2

3

4

## THƯ GỬI TÍN ĐỒ Ở CÔ-LÔ-SE

**1** Phao-lô, là sứ đồ của Đấng Ki-tô Giê-su theo ý muốn Đức Chúa Trời, cùng người anh em của chúng ta là Ti-mô-thê, **2** gửi cho các người thánh ở Cô-lô-se, là những anh em trung tín hợp nhất với Đấng Ki-tô:

Nguyện anh em được hưởng lòng nhân từ bao la và sự bình an từ Đức Chúa Trời, Cha chúng ta.

**3** Khi cầu nguyện cho anh em, chúng tôi luôn cảm tạ Đức Chúa Trời, Cha của Chúa Giê-su Ki-tô chúng ta, **4** bởi chúng tôi đã nghe về đức tin của anh em nơi Đấng Ki-tô Giê-su và tình yêu thương anh em dành cho tất cả những người thánh **5** vì có niềm hy vọng dành sẵn cho anh em ở trên trời. Trước đây, anh em đã nghe về hy vọng ấy qua thông điệp về chân lý của tin mừng, **6** là tin mừng đã đến với anh em. Tin mừng đang sinh hoa kết quả và phát triển thế nào trong thế gian thì cũng đạt được như thế trong vòng anh em, kể từ ngày anh em nghe và biết chính xác lòng nhân từ bao la của Đức Chúa Trời thật sự là gì. **7** Anh em đã học những điều đó từ Ê-pháp-ra, bạn yêu dấu của chúng tôi và cùng là đầy tớ như chúng tôi, là người trung tín phục vụ Đấng Ki-tô thay cho chúng tôi. **8** Anh ấy cũng cho chúng tôi biết về tình yêu thương mà anh em có được nhờ thần khí.

**9** Cũng vì lý do đó, kể từ ngày nghe điều ấy, chúng tôi không ngừng cầu nguyện cho anh em, và xin cho anh em được tràn đầy sự hiểu biết chính xác về ý muốn của Đức Chúa Trời và có mọi sự khôn ngoan cùng sự thông hiểu thiêng liêng, **10** hầu sống xứng đáng với Đức Giê-hô-va\* để làm ngài vui lòng trọn vẹn, trong khi anh em tiếp tục sinh hoa kết quả trong mọi việc lành và gia tăng sự hiểu biết chính xác về Đức Chúa Trời. **11** Nguyện anh em trở nên vô cùng mạnh mẽ bởi quyền năng vinh hiển của ngài, nhờ thế anh em có thể chịu đựng mọi sự với lòng kiên nhẫn và vui mừng, **12** trong khi anh em

cảm tạ Cha, đáng khiến anh em hội đủ điều kiện để cùng hưởng phần thừa kế của những người thánh ở trong sự sáng.

**13** Ngài đã giải cứu chúng ta khỏi quyền lực bóng tối và chuyển chúng ta vào nước của Con yêu dấu ngài, **14** nhờ Con ấy mà chúng ta được giải thoát bởi giá chuộc, tức được tha thứ tội lỗi. **15** Con ấy là hình ảnh của Đức Chúa Trời vô hình, là con đầu tiên trong tất cả các tạo vật; **16** vì qua Con ấy mà mọi tạo vật\* khác được dựng nên ở trên trời và dưới đất, cả tạo vật thấy được lẫn không thấy được, dù là ngôi vua, quyền cai trị, chính phủ hay các bậc cầm quyền. Mọi tạo vật khác đều được dựng nên qua ngài và cho ngài.

**17** Ngài có trước mọi tạo vật khác, và qua ngài mà mọi tạo vật khác được hiện hữu. **18** Ngài là đầu của thân thể, tức hội thánh. Ngài là sự khởi đầu, là người đầu tiên được sống lại, nhờ thế ngài có thể trở thành đáng đầu tiên trong mọi sự; **19** vì Đức Chúa Trời vui lòng làm cho mọi điều trở nên trọn vẹn trong ngài, **20** và qua ngài, Đức Chúa Trời làm cho mọi tạo vật khác, dù là vật ở trên trời hay vật ở dưới đất, được hòa thuận lại với mình. Điều đó được thực hiện nhờ huyết mà Đấng Ki-tô đã đổ ra trên cây khổ hình.\*

**21** Thật vậy, anh em từng xa cách Đức Chúa Trời và là kẻ thù của ngài vì để tâm trí vào những việc ác, **22** nhưng nay ngài làm anh em hòa thuận lại với ngài bởi thân thể của đáng đã chịu chết, hầu đưa anh em đến trình diện trước mặt ngài trong tình trạng thánh sạch, không tì vết và không ai có cơ cáo buộc. **23** Tất nhiên, điều đó chỉ có được khi anh em tiếp tục ở trong đức tin, được lập vững chắc trên nền, kiên định và không bị xê dịch khỏi niềm hy vọng dựa trên tin mừng anh em đã nghe, là tin mừng được rao giảng giữa mọi tạo vật ở dưới trời. Tôi, là Phao-lô, đã trở thành người phục vụ cho tin mừng ấy.

**24** Nay tôi vui mừng về những khốn khổ mình chịu vì anh em, và tôi đang trải qua những hoạn nạn của Đấng Ki-tô, tức những hoạn nạn mà trước đây thân thể tôi chưa phải chịu vì thân thể ngài, là hội thánh. **25** Tôi trở thành người phục vụ cho hội thánh ấy, phù hợp với chức quản gia Đức Chúa Trời đã giao cho tôi vì lợi ích của anh em, đó là rao giảng lời Đức Chúa Trời một cách trọn vẹn, **26** tức rao giảng về sự mầu nhiệm được giấu kín qua các thời

đại\* và thế hệ trước đây. Nhưng nay sự mâu nhiệm ấy đã được tiết lộ cho những người thánh của ngài, **27** là những người mà ngài vui lòng cho biết về sự giàu sang vinh hiển của sự mâu nhiệm ấy, tức sự mâu nhiệm đang được giảng trong các dân, đó là Đấng Ki-tô hợp nhất với anh em, nhờ thế anh em có hy vọng được vinh hiển với ngài. **28** Ngài chính là đấng chúng ta đang rao truyền; chúng ta khuyên nhủ, dạy dỗ mọi người với tất cả sự khôn ngoan, hầu có thể đưa họ đến trình diện trước mặt Đức Chúa Trời với tư cách những môn đồ thành thực của Đấng Ki-tô. **29** Quả thật, vì mục đích ấy mà tôi đang làm việc khó nhọc, nỗ lực hết mình nhờ quyền năng của ngài đang hoạt động mạnh mẽ trong tôi.

^ Cô 1:10 Xem Phụ lục A5.

^ Cô 1:16 Ds: “mọi vật”.

^ Cô 1:20 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Cô 1:26 Hay “các hệ thống”. Xem mục “Thế gian” trong Bảng chú giải thuật ngữ.



**2** Tôi muốn anh em biết tôi phải tranh đấu nhiều như thế nào vì lợi ích của anh em và anh em ở Lao-đi-xê cùng hết thầy những anh em chưa hề gặp mặt tôi. **2** Ấy là để lòng họ được an ủi, để họ được gắn kết hài hòa với nhau trong tình yêu thương và được giàu có nhờ hoàn toàn tin chắc nơi những điều mình hiểu, hầu đạt được sự hiểu biết chính xác về sự mầu nhiệm của Đức Chúa Trời, đó là Đấng Ki-tô. **3** Cả kho tàng của sự khôn ngoan và sự hiểu biết đều được giấu kín trong ngài. **4** Tôi nói thế để không ai có thể lừa gạt anh em bằng những lập luận có sức thuyết phục. **5** Về thể xác thì tôi vắng mặt nhưng về tinh thần thì tôi vẫn ở cùng anh em. Tôi vui mừng thấy trong vòng anh em có sự trật tự và đức tin vững vàng nơi Đấng Ki-tô.

**6** Vậy, anh em đã chấp nhận Đấng Ki-tô Giê-su, Chúa chúng ta, thế nào thì hãy tiếp tục bước đi trong sự hợp nhất với ngài thế ấy; **7** hãy tiếp tục đâm rễ, xây chính mình trên ngài và vững vàng trong đức tin, như anh em đã được dạy dỗ; hãy tràn đầy sự tạ ơn.

**8** Hãy coi chừng để không ai giam cầm anh em\* bằng các triết lý cùng những tư tưởng gian trá và rỗng tuếch theo truyền thống của loài người, theo những điều sơ đẳng của thế gian chứ không theo Đấng Ki-tô; **9** vì trong ngài có đầy trọn các đức tính của Đức Chúa Trời. **10** Bởi thế, anh em có đủ mọi điều nhờ ngài, đáng làm đầu mọi nhà cầm quyền và bậc chấp chính. **11** Qua mối quan hệ với ngài, anh em cũng được cắt bì bằng phép cắt bì không phải do tay người ta thực hiện mà do lột bỏ thân xác tội lỗi, là phép cắt bì thuộc về Đấng Ki-tô. **12** Vì anh em đã được chôn với ngài trong phép báp-têm của ngài, và nhờ mối quan hệ với ngài mà anh em được sống lại cùng với ngài qua đức tin nơi công việc phi thường của Đức Chúa Trời, đáng làm ngài sống lại.

**13** Hơn nữa, tuy anh em đã chết vì sự vi phạm của mình, trong tình trạng chưa cắt bì, nhưng Đức Chúa Trời làm cho anh em sống cùng với Đấng Ki-tô. Đức Chúa Trời nhân từ tha thứ mọi sự vi phạm của chúng ta, **14** xóa bỏ

Luật pháp bao gồm các mệnh lệnh và là luật đối nghịch với chúng ta. Ngài đã loại bỏ nó bằng cách đóng đinh nó trên cây khổ hình.\* **15** Qua cây khổ hình,\* ngài đã lột trần những kẻ cầm quyền chấp chính, giải họ đi trước công chúng như những kẻ bại trận trong cuộc diễu hành chiến thắng.

**16** Vậy, đừng để ai xét đoán anh em về những gì anh em ăn, uống, về việc giữ kỳ lễ, ngày trăng mới hay ngày Sa-bát. **17** Chúng là bóng của những điều sẽ đến, còn hình thật là Đấng Ki-tô. **18** Đừng để kẻ nào làm anh em mất đi giải thưởng, những kẻ như thế thích sự khiêm nhường giả tạo và hình thức thờ phượng các thiên sứ,\* khăng khăng ủng hộ\* những điều mình thấy. Thật ra, họ lên mặt kiêu ngạo một cách vô cơ vì có lối suy nghĩ theo xác thịt. **19** Họ không gắn chặt với đầu, là đấng mà qua đó cả thân thể được nuôi dưỡng, được gắn kết hài hòa với nhau bởi các khớp cùng dây chằng, và được làm cho lớn lên. Sự phát triển ấy đến từ Đức Chúa Trời.

**20** Nếu đã chết cùng với Đấng Ki-tô về những điều sơ đẳng của thế gian, sao anh em lại sống như vẫn còn thuộc về thế gian bằng cách tiếp tục phục tùng các mệnh lệnh: **21** “Chớ cầm, chớ ném, chớ động đến”, **22** là các mệnh lệnh nói đến những thứ mà khi dùng thì sẽ tiêu mất, theo điều răn và sự dạy dỗ của con người? **23** Dù những điều đó có vẻ khôn ngoan trong lối thờ phượng theo ý riêng, trong sự khiêm nhường giả tạo và việc hành xác, nhưng chúng chẳng có giá trị gì trong việc cưỡng lại ham muốn của xác thịt.

^ Cô 2:8 Hay “không ai tha anh em đi như tha môi”.

^ Cô 2:14 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Cô 2:15 Cũng có thể là “Qua Đấng Ki-tô”.

^ Cô 2:18 Hay “hình thức thờ phượng của các thiên sứ”.

^ Cô 2:18 Ds: “bước vào”, là cụm từ được trích từ những câu dùng trong nghi lễ huyền bí (nhập môn) của ngoại giáo.

**3** Tuy nhiên, nếu anh em đã được làm cho sống cùng với Đấng Ki-tô, hãy tiếp tục tìm kiếm những điều ở trên cao, nơi Đấng Ki-tô ngồi bên tay hữu Đức Chúa Trời. **2** Hãy chú tâm đến những điều ở trên cao, chẳng phải những điều dưới đất. **3** Vì anh em đã chết, và sự sống của anh em được giấu kín với Đấng Ki-tô theo ý Đức Chúa Trời. **4** Khi Đấng Ki-tô, sự sống của chúng ta, được tỏ lộ thì anh em cũng sẽ được tỏ lộ cùng ngài trong sự vinh hiển.

**5** Vậy, hãy làm chết các bộ phận của thân thể trần tục sinh ra những thứ như gian dâm,\* ô uế, đam mê tình dục buông thả, ước muốn tai hại và tham lam, tức là thờ thần tượng. **6** Bởi những điều đó mà cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời sẽ đến. **7** Trong lối sống trước kia,\* anh em cũng từng ăn ở\* như thế. **8** Nhưng nay anh em phải lột bỏ hết những điều như thịnh nộ, giận dữ, xấu xa, lãng mạ và lời tục tĩu ra từ miệng mình. **9** Đừng nói dối nhau. Hãy lột bỏ nhân cách\* cũ cùng các việc làm của nó, **10** và mặc lấy nhân cách mới, là nhân cách đang được đổi mới nhờ sự hiểu biết chính xác, theo hình ảnh của đấng tạo ra nó. **11** Trong đó không còn phân biệt người Hy Lạp hay người Do Thái, cắt bì hay không cắt bì, người ngoại quốc, người Sy-the,\* nô lệ hay người tự do; nhưng Đấng Ki-tô là mọi sự và trong tất cả.

**12** Vậy nên, là người được Đức Chúa Trời chọn, là người thánh và được yêu thương, anh em hãy mặc lấy lòng trắc ẩn dịu dàng, sự nhân từ, khiêm nhường,\* mềm mại và kiên nhẫn. **13** Hãy tiếp tục chịu đựng nhau và rộng lòng tha thứ nhau cho dù có lý do để phàn nàn về người khác. Đức Giê-hô-va\* đã rộng lòng tha thứ anh em thể nào, anh em cũng phải làm như vậy. **14** Nhưng bên cạnh những điều ấy, hãy mặc lấy tình yêu thương, vì đó là mối liên kết giúp hợp nhất trọn vẹn.

**15** Cũng hãy để sự bình an của Đấng Ki-tô ngự trị trong\* lòng anh em, vì anh em đã được gọi đến sự bình an ấy để hợp thành một thân thể. Hãy tỏ lòng biết ơn. **16** Hãy để lời của Đấng Ki-tô ngự trong anh em một cách dồi

dào cùng với tất cả sự khôn ngoan. Hãy tiếp tục dạy dỗ, khích lệ\* nhau bằng những bài thơ thánh, lời chúc tụng Đức Chúa Trời và những bài thánh ca được hát với lòng biết ơn;\* hãy hát cho Đức Giê-hô-va\* với cả tấm lòng.

**17** Dù anh em nói hoặc làm bất cứ điều gì thì hãy làm nhân danh Chúa Giê-su và qua ngài mà tạ ơn Đức Chúa Trời, là Cha.

**18** Hỡi người làm vợ, hãy vâng phục chồng mình, vì điều đó thích hợp với môn đồ của Chúa. **19** Hỡi người làm chồng, hãy luôn yêu vợ và đừng giận dữ\* với nàng. **20** Hỡi người làm con, hãy vâng lời cha mẹ trong mọi sự, vì điều đó đẹp lòng Chúa. **21** Hỡi người làm cha, đừng làm cho con cái bực tức,\* hầu chúng không bị ngã lòng.\* **22** Hỡi các nô lệ, trong mọi sự hãy vâng lời chủ của mình ở trên đất, không chỉ trước mặt họ\* để làm vui lòng con người, nhưng với sự chân thành và lòng kính sợ Đức Giê-hô-va.\* **23** Hễ làm việc gì thì hãy làm hết mình, như làm cho Đức Giê-hô-va\* chứ không phải cho con người, **24** vì anh em biết mình sẽ được Đức Giê-hô-va\* ban phần thừa kế làm phần thưởng. Hãy làm tôi cho Chủ là Đấng Ki-tô. **25** Người làm điều sai trái chắc chắn sẽ phải trả giá cho hành vi đó, không có sự thiên vị nào cả.

^ Cô 3:5 HL: *por-nei'a*. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Cô 3:7 Hay “Khi sống theo cách đó”.

^ Cô 3:7 Hay “từng bước đi”.

^ Cô 3:9 Ds: “con người”.

^ Cô 3:11 “Người Sy-the” nói đến người không văn minh.

^ Cô 3:12 Hay “tinh thần xem mình là thấp hèn”.

^ Cô 3:13 Xem [Phụ lục A5](#).

^ Cô 3:15 Hay “chi phối”.

^ Cô 3:16 Hay “khuyên nhủ”.

^ Cô 3:16 Hay “với sự nhã nhặn”.

^ Cô 3:16 Xem [Phụ lục A5](#).

^ Cô 3:19 Hay “đừng đối xử khác nghiệt”.

^ Cô 3:21 Hay “đừng chọc giận con cái”.

^ Cô 3:21 Hay “không bị chán nản”.

^ Cô 3:22 Ds: “không phải với việc làm chiếu lệ”.

^ Cô 3:22 Xem Phụ lục A5.

^ Cô 3:23 Xem Phụ lục A5.

^ Cô 3:24 Xem Phụ lục A5.

**4** Hỡi người làm chủ, hãy đối xử với nô lệ theo cách công chính và công bằng, vì biết rằng anh em cũng có một Chủ ở trên trời.

**2** Hãy kiên trì cầu nguyện, tiếp tục tỉnh thức mà làm thế với lời tạ ơn.

**3** Đồng thời hãy cầu nguyện cho chúng tôi, để Đức Chúa Trời mở cánh cửa cho lời ngài, hầu chúng tôi có thể rao truyền sự mầu nhiệm về Đấng Ki-tô (vì sự mầu nhiệm ấy mà tôi chịu xiềng xích), **4** và tôi có thể rao truyền rõ ràng như mình nên làm.

**5** Hãy tiếp tục sống khôn ngoan với người ngoài hội thánh và luôn tận dụng thì giờ.\* **6** Lời nói anh em phải luôn hòa nhã, được nêm thêm muối, hầu anh em biết nên đối đáp mỗi người thế nào.

**7** Ti-chi-cơ, người anh em yêu dấu của tôi, người phục vụ trung tín và cùng là đầy tớ với tôi trong Chúa, sẽ cho anh em biết về mọi tin tức của tôi.

**8** Tôi phái anh ấy đến để anh em biết tình trạng của chúng tôi và để anh ấy an ủi lòng anh em. **9** Anh ấy sẽ đến cùng với Ô-nê-sim, người anh em trung tín yêu dấu của tôi và cũng từng ở giữa anh em. Họ sẽ cho anh em biết mọi điều xảy ra ở đây.

**10** A-ri-ta-cơ, bạn tù của tôi, cùng với Mác là em họ của Ba-na-ba gửi lời chào anh em (Mác là người mà anh em đã nhận chỉ thị để tiếp đón nếu anh ấy có đến). **11** Giê-su gọi là Giúc-tu cũng vậy. Các anh ấy là người chịu cắt bì. Tôi chỉ có họ là cộng sự làm việc cho Nước Đức Chúa Trời, và họ đã trở thành nguồn an ủi lớn\* cho tôi. **12** Ê-pháp-ra, là đầy tớ của Đấng Ki-tô Giê-su và từng ở giữa anh em, cũng gửi lời chào anh em. Anh ấy luôn tha thiết cầu nguyện cho anh em, hầu cuối cùng anh em được trọn vẹn và có lòng tin chắc trong mọi điều liên quan đến ý muốn Đức Chúa Trời. **13** Bởi tôi chứng nhận rằng anh ấy nỗ lực rất nhiều vì anh em, cũng như vì những anh em ở Lao-đi-xê và Hi-ê-ra-bô-li.

**14** Lu-ca, người thầy thuốc yêu dấu, cùng Đê-ma gửi lời chào anh em.

**15** Cho tôi gửi lời chào anh em ở Lao-đi-xê, chị Nim-pha và hội thánh nhóm

tại nhà chị. **16** Sau khi đọc xong thư này, hãy sắp đặt để hội thánh Lao-đi-xê cũng được đọc và để anh em được đọc thư mà tôi đã gửi cho hội thánh Lao-đi-xê. **17** Cũng bảo A-chíp rằng: “Hãy chú tâm đến thánh chức mà anh đã nhận khi làm môn đồ Chúa, để hoàn tất thánh chức ấy”.

**18** Đây là lời chào của tôi, do chính tay tôi là Phao-lô viết. Hãy nhớ đến xiềng xích của tôi. Nguyên lòng nhân từ bao la của Đức Chúa Trời ở cùng anh em.

<sup>^</sup> Cô 4:5 Ds: “mua thời gian ấn định”.

<sup>^</sup> Cô 4:11 Hay “sự tiếp sức”.

# SƠ LƯỢC NỘI DUNG

- 1 Lời chào (1)  
Cảm tạ về đức tin của người Tê-sa-lô-ni-ca (2-10)
- 2 Thánh chức của Phao-lô tại Tê-sa-lô-ni-ca (1-12)  
Người Tê-sa-lô-ni-ca chấp nhận lời Đức Chúa Trời (13-16)  
Phao-lô mong gặp người Tê-sa-lô-ni-ca (17-20)
- 3 Phao-lô lo lắng chờ đợi tại A-thên (1-5)  
Báo cáo đầy an ủi của Ti-mô-thê (6-10)  
Lời cầu nguyện cho người Tê-sa-lô-ni-ca (11-13)
- 4 Cảnh cáo về sự gian dâm (1-8)  
Yêu thương nhau nhiều hơn thế nữa (9-12)  
“Đừng xen vào chuyện người khác” (11)  
Những môn đồ đã an giấc trong Đấng Ki-tô sẽ lên trước (13-18)
- 5 Khi ngày Đức Giê-hô-va đến (1-5)  
“Hòa bình và an ninh!” (3)  
Hãy tỉnh thức, giữ mình tỉnh táo (6-11)  
Lời khuyên bảo (12-24)  
Lời chào cuối (25-28)



# 1 Tê-sa-lô-ni-ca

1

2

3

4

5

# THƯ THỨ NHẤT GỬI TÍN ĐỒ Ở TÊ-SA-LÔ-NI-CA

**1** Phao-lô, Sin-vanh\* cùng Ti-mô-thê gửi cho hội thánh của người Tê-sa-lô-ni-ca, tức những người hợp nhất với Đức Chúa Trời là Cha và với Chúa Giê-su Ki-tô:

Nguyện anh em được hưởng lòng nhân từ bao la và sự bình an.

**2** Chúng tôi luôn cảm tạ Đức Chúa Trời khi nhắc đến hết thầy anh em trong lời cầu nguyện, **3** vì trước mặt Đức Chúa Trời là Cha chúng ta, chúng tôi luôn nhớ đến việc làm trung tín của anh em, công lao khó nhọc của anh em vì tình yêu thương cùng sự chịu đựng của anh em nhờ niềm hy vọng nơi Chúa Giê-su Ki-tô chúng ta. **4** Hỡi những anh em được Đức Chúa Trời yêu thương, chúng tôi biết ngài đã chọn anh em, **5** vì tin mừng mà chúng tôi rao giảng không chỉ đến với anh em qua lời nói, nhưng cũng qua quyền lực, thần khí thánh cùng lòng tin chắc. Và anh em cũng biết chúng tôi đã trở nên loại người nào giữa anh em hầu mang lại lợi ích cho anh em. **6** Anh em đã bắt chước chúng tôi và bắt chước Chúa, vì anh em tiếp nhận lời Đức Chúa Trời với niềm vui đến từ thần khí thánh, dù gặp nhiều hoạn nạn, **7** nhờ thế anh em trở thành gương mẫu cho tất cả tín đồ ở Ma-xê-đô-ni-a và A-chai.

**8** Thật ra, từ anh em mà lời của Đức Giê-hô-va\* vang ra ở Ma-xê-đô-ni-a và A-chai, không những thế, đức tin của anh em nơi Đức Chúa Trời cũng lan truyền khắp mọi nơi, nên chúng tôi không cần phải nói gì cả. **9** Vì họ không ngừng nói về lần đầu tiên chúng tôi gặp anh em và việc anh em từ bỏ các thần tượng để làm đầy tớ của Đức Chúa Trời thật và hằng sống, **10** cũng như chờ đợi Con ngài từ trời, tức Chúa Giê-su mà ngài đã làm sống lại, là đáng giải cứu chúng ta khỏi cơn thịnh nộ sẽ đến.

^ 1 Tê 1:1 Còn gọi là Si-la.

^ 1 Tê 1:8 **Xem** Phụ lục A5.

**2** Hỡi anh em, hỡi anh em biết rằng chuyên viếng thăm của chúng tôi chẳng phải là vô ích. **2** Vì như anh em biết, chúng tôi đã chịu khổ sở và bị đối xử thô bạo ở Phi-líp, nhưng chúng tôi nhờ Đức Chúa Trời mà thu hết can đảm để nói cho anh em tin mừng của ngài, dù phải đối mặt với nhiều sự chống đối.\* **3** Lời khuyên bảo của chúng tôi chẳng phải bắt nguồn từ những điều sai lầm, động cơ xấu hoặc sự lừa đảo, **4** nhưng vì được Đức Chúa Trời chấp thuận và giao phó tin mừng nên chúng tôi nói, không phải để làm hài lòng người ta mà để làm hài lòng Đức Chúa Trời, đáng xem xét lòng chúng tôi.

**5** Thật thế, anh em biết rằng chúng tôi không bao giờ dùng lời dua nịnh hoặc mang bộ mặt giả tạo để che đậy động cơ tham lam; Đức Chúa Trời làm chứng về điều đó! **6** Chúng tôi cũng không tìm kiếm sự vinh hiển từ loài người, từ anh em hay từ người khác, dù chúng tôi có thể lấy tư cách sứ đồ của Đấng Ki-tô để tạo gánh nặng về tài chính cho anh em. **7** Trái lại, chúng tôi cư xử mềm mại với anh em, như người mẹ dịu dàng chăm sóc\* con mọn của mình. **8** Vì yêu thương anh em tha thiết nên chúng tôi quyết tâm\* cho anh em không chỉ tin mừng của Đức Chúa Trời, mà cả mạng sống chúng tôi nữa, bởi anh em đã trở nên những người bạn rất yêu dấu của chúng tôi.

**9** Hỡi anh em, hỡi anh em nhớ sự cực nhọc và vất vả của chúng tôi. Trong khi rao truyền tin mừng của Đức Chúa Trời cho anh em, chúng tôi làm việc ngày đêm để không tạo gánh nặng về tài chính cho bất cứ người nào trong anh em. **10** Anh em và Đức Chúa Trời làm chứng rằng cách cư xử của chúng tôi đối với anh em thật thành tín, công chính và không chỗ trách được.

**11** Anh em biết chúng tôi luôn khuyên bảo, an ủi và khuyên giục mỗi người trong anh em, như cha đối với con, **12** hầu anh em tiếp tục sống xứng đáng với Đức Chúa Trời, đáng gọi anh em đến với Nước và sự vinh hiển của ngài.

**13** Thật vậy, đó là lý do chúng tôi không ngừng cảm tạ Đức Chúa Trời, vì khi tiếp nhận lời Đức Chúa Trời mà anh em nghe nơi chúng tôi, anh em đã

chấp nhận đó là lời của Đức Chúa Trời, chứ không phải lời của con người, vì đó thật là lời ngài, là lời cũng đang tác động trên anh em. <sup>14</sup> Hỡi anh em, anh em đã noi theo các hội thánh đạo Đấng Ki-tô ở Giu-đê, là các hội thánh của Đức Chúa Trời, vì anh em chịu khổ bởi tay đồng hương mình giống như họ đang chịu khổ bởi tay người Do Thái, <sup>15</sup> là những kẻ thậm chí đã giết Chúa Giê-su cùng các nhà tiên tri và ngược đãi chúng tôi. Ngoài ra, những kẻ đó không làm hài lòng Đức Chúa Trời, nhưng chống lại những điều có ích cho mọi người <sup>16</sup> bằng cách cố ngăn chúng tôi rao giảng cho dân ngoại, là điều giúp các dân ấy được cứu. Bởi thế, họ luôn chất đầy thêm tội lỗi cho mình. Nhưng con thịnh nộ của ngài cuối cùng cũng đến trên họ.

<sup>17</sup> Hỡi anh em, khi buộc phải xa cách anh em chỉ trong một thời gian ngắn (xa mặt nhưng không cách lòng), chúng tôi đã nỗ lực hết sức để được gặp mặt anh em vì rất mong mọi điều đó. <sup>18</sup> Bởi vậy chúng tôi muốn đến với anh em. Thật thế, tôi, là Phao-lô, đã cố gắng không chỉ một lần mà hai lần, nhưng Sa-tan đều ngăn đường cản lối chúng tôi. <sup>19</sup> Chúng tôi có được hy vọng, niềm vui hay vương miện vinh dự nào trước mặt Chúa Giê-su khi ngài hiện diện?\* Chẳng phải đó chính là anh em sao? <sup>20</sup> Anh em quả là sự vinh hiển và niềm vui của chúng tôi.

^ 1 Tê 2:2 Cũng có thể là “dù phải tranh đấu rất nhiều”.

^ 1 Tê 2:7 Hay “yêu quý”.

^ 1 Tê 2:8 Ds: “vui lòng”.

^ 1 Tê 2:19 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

**3** Thế nên, khi mong nhớ anh em đến mức không chịu nổi nữa, chúng tôi nghĩ tốt nhất nên ở lại A-thên một mình **2** và phái Ti-mô-thê, người anh em của chúng ta, cũng là người phụng sự Đức Chúa Trời\* trong việc rao truyền tin mừng về Đấng Ki-tô, đến để làm vững mạnh\* và an ủi anh em nhằm mang lại lợi ích cho đức tin của anh em, **3** hầu không ai bị nao núng trước những hoạn nạn ấy. Vì anh em biết rằng chúng ta không thể tránh khỏi những điều đó.\* **4** Khi ở với anh em, chúng tôi từng nói trước rằng chúng ta sẽ chịu hoạn nạn, và điều đó đã xảy ra, như anh em đều biết. **5** Bởi thế, khi mong nhớ anh em đến mức không chịu nổi nữa, tôi phái anh ấy đến để xem lòng trung tín của anh em ra sao, vì sợ rằng qua cách nào đó Kẻ Cám Dỗ đã cám dỗ anh em, và công sức của chúng tôi thành ra vô ích.

**6** Nhưng Ti-mô-thê vừa từ nơi anh em về, và anh ấy cho chúng tôi biết tin vui về lòng trung tín cũng như tình yêu thương của anh em, cho biết anh em luôn thương nhớ chúng tôi và cũng mong gặp chúng tôi như chúng tôi mong gặp anh em vậy. **7** Hỡi anh em, bởi thế mà trong mọi khốn khó\* và hoạn nạn, chúng tôi đều được an ủi nhờ anh em cũng như lòng trung tín anh em thể hiện. **8** Vì nếu anh em đứng vững trong Chúa thì chúng tôi được tràn đầy sức sống mới.\* **9** Làm sao chúng tôi có thể tỏ lòng biết ơn với Đức Chúa Trời về anh em và về niềm vui lớn lao mà chúng tôi có trước mặt Đức Chúa Trời chúng ta nhờ anh em? **10** Ngày đêm chúng tôi tha thiết cầu nguyện là được gặp mặt anh em và bổ sung những gì còn thiếu trong đức tin của anh em.

**11** Nguyện xin chính Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, cùng Chúa Giê-su chúng ta mở đường cho chúng tôi đến được với anh em. **12** Cũng xin Chúa giúp anh em không chỉ gia tăng mà còn được tràn đầy tình yêu thương với nhau và với mọi người, như chúng tôi đối với anh em vậy, **13** hầu ngài làm cho lòng anh em vững mạnh, không chỗ trách được và thánh sạch trước mặt Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, khi Chúa Giê-su chúng ta hiện diện\* cùng với tất cả những người thánh của ngài.

^ 1 Tê 3:2 Cũng có thể là “bạn cùng làm việc với Đức Chúa Trời”.

^ 1 Tê 3:2 Hay “cùng cố”.

^ 1 Tê 3:3 Hay “chúng ta được chỉ định cho việc đó”.

^ 1 Tê 3:7 Ds: “mọi lúc thiếu thốn”.

^ 1 Tê 3:8 Ds: “chúng tôi sống”.

^ 1 Tê 3:13 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

**4** Cuối cùng, hỡi anh em, như anh em đã nhận chỉ dẫn từ chúng tôi về việc sống sao cho đẹp lòng Đức Chúa Trời, như anh em hiện đang làm, chúng tôi nhân danh Chúa Giê-su mà yêu cầu và nài xin anh em hãy tiếp tục làm hơn thế nữa. **2** Vì anh em biết về những chỉ dẫn\* mà chúng tôi đã truyền cho anh em bởi quyền của Chúa Giê-su.

**3** Ý muốn của Đức Chúa Trời là anh em phải nên thánh và tránh khỏi sự gian dâm.\* **4** Mỗi người trong anh em nên biết cách làm chủ thân mình sao cho thánh sạch và đáng trọng, **5** không theo những đam mê tình dục buông thả, vô độ, như các dân không biết Đức Chúa Trời. **6** Không ai nên đi quá giới hạn cho phép và lợi dụng anh em mình trong vấn đề này, vì Đức Giê-hô-va\* sẽ trừng phạt những người làm mọi điều ấy, như chúng tôi đã nói trước và nghiêm nghị cảnh cáo anh em. **7** Bởi Đức Chúa Trời đã gọi chúng ta, không phải đến với sự ô uế, nhưng đến với sự thánh sạch. **8** Thế nên, ai lờ đi lời chỉ dẫn này thì chẳng phải lờ đi con người mà lờ đi Đức Chúa Trời, đáng ban thần khí thánh cho anh em.

**9** Còn về tình yêu thương anh em, chúng tôi không cần phải viết cho anh em vì chính anh em được Đức Chúa Trời dạy là phải yêu thương nhau. **10** Thật ra, anh em đang làm thế với hết thầy anh em ở khắp Ma-xê-đô-ni-a. Nhưng hỡi anh em, chúng tôi khuyến giục anh em hãy tiếp tục làm nhiều hơn thế nữa. **11** Hãy cố gắng hết sức để sống cuộc đời bình lặng, đừng xen vào chuyện người khác, hãy làm lụng bằng chính tay mình, như chúng tôi đã chỉ bảo; **12** hầu anh em có thể sống đứng đắn trước mắt người ngoài hội thánh và không thiếu thốn gì.

**13** Ngoài ra, hỡi anh em, chúng tôi chẳng muốn anh em không biết về những người đã an giấc, hầu không đau buồn như những người không có hy vọng. **14** Vì nếu tin Chúa Giê-su đã chết và sống lại, chúng ta cũng tin rằng những môn đồ đã an giấc trong Chúa Giê-su sẽ được Đức Chúa Trời làm cho sống lại để ở với Chúa Giê-su. **15** Dựa trên lời Đức Giê-hô-va,\* chúng tôi nói



với anh em rằng chúng ta, là những người còn sống trong kỳ hiện diện\* của Chúa, sẽ không bao giờ lên trước những người đã an giấc; **16** vì chính Chúa sẽ từ trời xuống, ban lệnh với giọng thiên sứ trưởng cùng tiếng kèn của Đức Chúa Trời, và lúc ấy những môn đồ đã an giấc trong Đấng Ki-tô sẽ lên trước. **17** Sau đó, chúng ta, là những người còn sống, sẽ được cất lên trong đám mây để ở với họ và gặp Chúa trên không trung; như thế chúng ta sẽ luôn ở cùng Chúa. **18** Vậy, hãy tiếp tục dùng những lời này mà an ủi nhau.

^ 1 Tê 4:2 Hay “mệnh lệnh”.

^ 1 Tê 4:3 HL: *por-nei'a*. Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ 1 Tê 4:6 Xem Phụ lục A5.

^ 1 Tê 4:15 Xem Phụ lục A5.

^ 1 Tê 4:15 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

**5** Hỡi anh em, về thì giờ và kỳ hạn thì không cần phải viết gì cho anh em. **2** Vì chính anh em biết rất rõ là ngày của Đức Giê-hô-va\* sẽ đến y như kẻ trộm trong ban đêm. **3** Khi nào người ta nói: “Hòa bình và an ninh!” thì ngay lúc ấy sự hủy diệt thành linh sẽ ập đến trên họ, như cơn đau chuyển dạ đến với người nữ mang thai, và họ sẽ không thể nào tránh khỏi. **4** Nhưng hỡi anh em, anh em không ở trong bóng tối, nên ngày ấy sẽ không đến với anh em một cách bất ngờ như ánh sáng ban ngày bất ngờ đến với kẻ trộm, **5** vì hết thảy anh em là con của ánh sáng và con của ban ngày. Chúng ta không thuộc về ban đêm cũng chẳng thuộc về bóng tối.

**6** Vậy, chúng ta chớ ngủ tiếp như những người khác, nhưng hãy tỉnh thức và giữ mình tỉnh táo. **7** Vì người ngủ thì ngủ ban đêm, người say thì say ban đêm. **8** Còn chúng ta, là những người thuộc về ban ngày, hãy giữ mình tỉnh táo, mặc giáp che ngực là đức tin và tình yêu thương, đội mũ là hy vọng cứu rỗi; **9** bởi Đức Chúa Trời đã chọn chúng ta, không phải để lãnh cơn thịnh nộ, nhưng để nhận sự cứu rỗi qua Chúa Giê-su Ki-tô chúng ta. **10** Chúa Giê-su đã chết cho chúng ta, để chúng ta dù còn thức hay đã ngủ\* sẽ sống chung với ngài. **11** Thế thì, hãy tiếp tục khích lệ\* nhau và giúp nhau vững mạnh, như anh em hiện đang làm.

**12** Hỡi anh em, xin hãy tỏ lòng tôn trọng với những người làm việc khó nhọc giữa anh em cũng như hướng dẫn anh em trong công việc Chúa và khuyên nhủ anh em; **13** hãy hết mực yêu thương, quý trọng họ vì công việc của họ. Hãy sống hòa thuận với nhau. **14** Mặt khác, hỡi anh em, chúng tôi khuyến giục anh em hãy cảnh cáo\* những người vô kỷ luật, an ủi người buồn nản,\* nâng đỡ người yếu đuối và kiên nhẫn với mọi người. **15** Hãy coi chừng, chớ có ai lấy ác trả ác, nhưng hãy luôn cố gắng làm điều lành cho nhau và cho mọi người.

**16** Hãy luôn vui mừng. **17** Không ngừng cầu nguyện. **18** Hãy cảm tạ về mọi điều. Đó là ý muốn của Đức Chúa Trời cho anh em, là những môn đồ của

Đấng Ki-tô Giê-su. <sup>19</sup> Đừng cản trở hoạt động của thần khí.\* <sup>20</sup> Đừng khinh thường các lời tiên tri. <sup>21</sup> Hãy xem xét mọi điều để biết chắc có đúng hay không; hãy giữ chắc những điều tốt lành. <sup>22</sup> Hãy tránh mọi hình thức gian ác.

<sup>23</sup> Nguyên chính Đức Chúa Trời của sự bình an làm cho anh em hoàn toàn nên thánh. Cũng nguyện xin tinh thần, sự sống và thân thể của anh em được gìn giữ sao cho không chỗ trách được và tốt đẹp về mọi mặt vào kỳ hiện diện\* của Chúa Giê-su Ki-tô chúng ta. <sup>24</sup> Đấng kêu gọi anh em là một đấng trung tín, và chắc chắn ngài sẽ làm thế.

<sup>25</sup> Hỡi anh em, hãy tiếp tục cầu nguyện cho chúng tôi.

<sup>26</sup> Hãy chào tất cả các anh em bằng cái hôn của tình yêu thương anh em.

<sup>27</sup> Tôi nhân danh Chúa mà giao cho anh em trọng trách là phải đọc thư này cho hết thầy anh em.

<sup>28</sup> Nguyên xin lòng nhân từ bao la của Chúa Giê-su Ki-tô chúng ta ở cùng anh em.

^ 1 Tê 5:2 Xem Phụ lục A5.

^ 1 Tê 5:10 Hay “đã ngủ trong sự chết”.

^ 1 Tê 5:11 Hay “an ủi”.

^ 1 Tê 5:14 Hay “khuyến nhủ”.

^ 1 Tê 5:14 Hay “người trầm cảm”.

^ 1 Tê 5:19 Ds: “Đừng dập tắt lửa của thần khí”.

^ 1 Tê 5:23 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

## SƠ LƯỢC NỘI DUNG

- 1      Lời chào ([1, 2](#))  
Đức tin lớn mạnh của người Tê-sa-lô-ni-ca ([3-5](#))  
Báo thù kẻ không vâng lời ([6-10](#))  
Lời cầu nguyện cho hội thánh ([11, 12](#))
  
- 2      Kẻ vô luật pháp ([1-12](#))  
Lời khuyên bảo hãy đứng vững ([13-17](#))
  
- 3      Luôn cầu nguyện ([1-5](#))  
Cảnh cáo về lối sống vô kỷ luật ([6-15](#))  
Lời chào cuối ([16-18](#))

## 2 Tê-sa-lô-ni-ca

1

2

3

## THƯ THỨ HAI GỬI TÍN ĐỒ Ở TÊ-SA-LÔ-NI-CA

**1** Phao-lô, Sin-vanh\* cùng Ti-mô-thê gửi cho hội thánh của người Tê-sa-lô-ni-ca, tức những người hợp nhất với Đức Chúa Trời là Cha chúng ta và với Chúa Giê-su Ki-tô:

**2** Nguyễn anh em được hưởng lòng nhân từ bao la và sự bình an từ Đức Chúa Trời là Cha và từ Chúa Giê-su Ki-tô.

**3** Hỡi anh em, chúng tôi phải luôn cảm tạ Đức Chúa Trời về anh em. Đó là điều thích hợp, bởi đức tin anh em lớn mạnh vượt bậc và tình yêu thương của mỗi người trong anh em đối với nhau ngày càng sâu đậm. **4** Thế nên, chúng tôi hãnh diện về anh em trong các hội thánh của Đức Chúa Trời vì sự chịu đựng và đức tin của anh em trước mọi sự ngược đãi và khó khăn gian khổ\* mà anh em đang chịu. **5** Đó là bằng chứng cho thấy Đức Chúa Trời xét xử công chính, nhờ thế anh em được xem là xứng đáng với Nước Đức Chúa Trời, và vì Nước ấy mà anh em đang chịu khổ.

**6** Quả là công chính khi Đức Chúa Trời lấy hoạn nạn báo trả những kẻ gây hoạn nạn cho anh em. **7** Còn anh em, là những người chịu hoạn nạn, sẽ được ban cho sự giải thoát cùng chúng tôi vào lúc Chúa Giê-su từ trời được mặc khải\* với các thiên sứ hùng mạnh của ngài, **8** trong ngọn lửa, khi ngài báo thù những kẻ không nhận biết Đức Chúa Trời và những kẻ không vâng theo tin mừng về Chúa Giê-su của chúng ta. **9** Những kẻ ấy sẽ chịu án phạt là sự hủy diệt vĩnh viễn khỏi mặt Chúa và khỏi sự vinh hiển của sức mạnh ngài;

**10** điều đó xảy ra khi ngài đến để được vinh hiển với các người thánh của ngài và được tất cả những người thể hiện đức tin nơi ngài thán phục trong ngày đó, bởi anh em đã tin lời chứng của chúng tôi.

**11** Thế nên, chúng tôi luôn cầu nguyện cho anh em, hầu Đức Chúa Trời chúng ta xem anh em là xứng đáng với lời gọi của ngài và dùng quyền năng ngài để hoàn tất mọi điều tốt lành ngài muốn cùng mọi công việc của đức tin.

**12** Ấy là để danh của Chúa Giê-su chúng ta được vinh hiển qua anh em, và anh em cũng được như vậy nhờ hợp nhất với ngài, theo lòng nhân từ bao la của Đức Chúa Trời chúng ta và của Chúa Giê-su Ki-tô.

<sup>^</sup> 2 Tê 1:1 Còn gọi là Si-la.

<sup>^</sup> 2 Tê 1:4 Hay “và hoạn nạn”.

<sup>^</sup> 2 Tê 1:7 Nghĩa là “vén màn bí mật”, tức là tiết lộ.

**2** Tuy nhiên, hỡi anh em, về sự hiện diện\* của Chúa Giê-su Ki-tô chúng ta cũng như việc chúng ta được thu nhóm lại với ngài, chúng tôi xin anh em **2** đừng vội để tâm trí bị lung lay và hoang mang bởi lời thần khải,\* lời nói hay thư có vẻ đến từ chúng tôi, cho rằng ngày của Đức Giê-hô-va\* đến rồi.

**3** Chớ để ai dẫn anh em đi lạc lối\* bằng bất cứ cách nào, vì ngày ấy sẽ không đến trước khi có sự bội đạo và trước khi kẻ vô luật pháp là con của sự hủy diệt được tỏ lộ. **4** Hắn là kẻ chống đối, tự tôn mình lên trên tất cả những gì được gọi là thần hoặc những gì được thờ phượng,\* thế nên hắn ngồi trong đền thờ của Đức Chúa Trời, công khai tỏ mình là thần. **5** Anh em không nhớ tôi từng nói những điều đó khi còn ở với anh em sao?

**6** Bây giờ, anh em biết điều gì đang cản trở hắn để hắn chỉ được tỏ lộ vào đúng thời điểm. **7** Thật thế, sự vô luật pháp của hắn là điều bí ẩn và đã hoạt động rồi, nhưng nó chỉ bí ẩn cho đến khi người hiện đang cản trở nó không còn nữa. **8** Bây giờ, kẻ vô luật pháp đó sẽ được tỏ lộ, là kẻ mà Chúa Giê-su sẽ hủy diệt bởi quyền năng ra từ miệng ngài và làm cho tiêu tan khi sự hiện diện\* của ngài được tỏ lộ. **9** Nhưng nhờ hoạt động của Sa-tan mà kẻ vô luật pháp đó hiện diện, làm mọi việc phi thường, những dấu lạ và việc kỳ diệu\* mang tính giả dối, **10** dùng mọi cách bất chính để lừa những người đang đi đến sự diệt vong, là sự báo ứng vì họ không chấp nhận cũng như không yêu chân lý,\* điều có thể mang lại sự cứu rỗi cho họ. **11** Đó là lý do Đức Chúa Trời để họ bị lừa gạt bởi thế lực gây mê hoặc, hầu cho họ tin lời nói dối **12** và hết thảy đều bị kết án, vì họ không tin nơi chân lý\* mà lại vui thích nơi sự bất chính.

**13** Hỡi những anh em được Đức Giê-hô-va\* yêu thương, chúng tôi phải luôn cảm tạ ngài vì anh em, bởi từ đầu ngài đã chọn anh em cho sự cứu rỗi, bằng cách làm anh em nên thánh bởi thần khí ngài và qua đức tin của anh em nơi chân lý.\* **14** Ngài đã gọi anh em đến với sự cứu rỗi ấy qua tin mừng chúng tôi rao truyền, để anh em nhận được sự vinh hiển của Chúa Giê-su Ki-



tô chúng ta. <sup>15</sup> Vậy, hỡi anh em, hãy đứng vững và giữ chắc những truyền thống mà anh em đã được dạy, dù qua lời nói hoặc thư đến từ chúng tôi.

<sup>16</sup> Ngoài ra, nguyện xin chính Chúa Giê-su Ki-tô cùng Đức Chúa Trời là Cha, đấng đã yêu thương chúng ta và ban sự an ủi mãi mãi cùng niềm hy vọng tốt lành bởi lòng nhân từ bao la, <sup>17</sup> an ủi lòng anh em và làm anh em vững mạnh\* trong mọi lời nói và việc làm tốt lành.

^ 2 Tê 2:1 Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ 2 Tê 2:2 Hay “bởi một thần linh”. Xem mục “Ruach; Pneuma” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ 2 Tê 2:2 Xem [Phụ lục A5](#).

^ 2 Tê 2:3 Hay “Chớ để ai dụ dỗ anh em”.

^ 2 Tê 2:4 Hay “tôn sùng”.

^ 2 Tê 2:8 Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ 2 Tê 2:9 Hay “điềm”.

^ 2 Tê 2:10 Hay “sự thật”.

^ 2 Tê 2:12 Hay “sự thật”.

^ 2 Tê 2:13 Xem [Phụ lục A5](#).

^ 2 Tê 2:13 Hay “sự thật”.

^ 2 Tê 2:17 Hay “và củng cố anh em”.

**3** Cuối cùng, hỡi anh em, hãy luôn cầu nguyện cho chúng tôi, để lời Đức Giê-hô-va\* tiếp tục lan rộng nhanh chóng và được vinh hiển, như đang diễn ra trong vòng anh em; **2** cũng để chúng tôi có thể được giải cứu khỏi những kẻ gây hại và gian ác, vì không phải mọi người đều có đức tin. **3** Nhưng Chúa là đáng trung tín, ngài sẽ làm anh em vững mạnh và bảo vệ anh em khỏi Kẻ Ác.\* **4** Hơn nữa, chúng tôi tin chắc trong Chúa về anh em rằng anh em đang và sẽ tiếp tục làm theo những chỉ thị của chúng tôi. **5** Nguyện Chúa luôn hướng dẫn lòng anh em, để anh em có thể yêu thương Đức Chúa Trời và chịu đựng vì Đấng Ki-tô.

**6** Hỡi anh em, nhân danh Chúa Giê-su Ki-tô chúng ta, chúng tôi truyền chỉ thị cho anh em là hãy ngưng kết hợp với những anh em sống vô kỷ luật và không vâng theo truyền thống\* mà anh em\* đã tiếp nhận từ chúng tôi.

**7** Chính anh em biết nên noi theo chúng tôi như thế nào, vì khi ở giữa anh em, chúng tôi không ăn ở vô kỷ luật, **8** cũng chẳng ăn không của ai. Trái lại, ngày đêm chúng tôi làm việc cực nhọc và vất vả để không tạo gánh nặng về tài chính cho bất cứ người nào trong anh em. **9** Chẳng phải chúng tôi không có quyền, nhưng chúng tôi muốn làm thế để nêu gương cho anh em noi theo.

**10** Thật vậy, khi ở với anh em, chúng tôi thường truyền dạy rằng: “Nếu ai không chịu làm việc thì cũng đừng nên ăn”. **11** Vì chúng tôi có nghe rằng một số người trong anh em sống vô kỷ luật, không làm việc gì cả, mà còn xen vào những chuyện chẳng liên quan đến mình. **12** Với những người như thế, chúng tôi nhân danh Chúa Giê-su Ki-tô mà truyền dạy và khuyên bảo rằng hãy ở yên mà làm việc và ăn những gì do công sức mình làm ra.

**13** Về phần anh em, chớ bỏ cuộc trong việc làm điều lành. **14** Nhưng nếu ai không vâng theo những lời chúng tôi viết trong thư này thì hãy ghi dấu\* và đừng kết hợp với người như thế nữa, để người ấy xấu hổ. **15** Tuy nhiên, đừng xem người như kẻ thù, mà hãy tiếp tục khuyên nhủ người như một anh em.

**16** Nguyên xin Chúa của sự bình an luôn ban cho anh em sự bình an mọi bề. Nguyên Chúa ở cùng hết thầy anh em.

**17** Đây là lời chào của tôi, do chính tay tôi là Phao-lô viết. Chữ viết này xác nhận mọi lá thư tôi viết. Đây là kiểu chữ viết của tôi.

**18** Nguyên lòng nhân từ bao la của Chúa Giê-su Ki-tô chúng ta ở cùng hết thầy anh em.

<sup>^</sup> 2 Tê 3:1 Xem Phụ lục A5.

<sup>^</sup> 2 Tê 3:3 Tức là Sa-tan.

<sup>^</sup> 2 Tê 3:6 Hay “chỉ thị”.

<sup>^</sup> 2 Tê 3:6 Cũng có thể là “họ”.

<sup>^</sup> 2 Tê 3:14 Hay “đặc biệt lưu ý đến”.

# SƠ LƯỢC NỘI DUNG

- 1  
Lời chào ([1, 2](#))  
Cảnh báo về các thầy dạy giả ([3-11](#))  
Phao-lô nhận lòng nhân từ bao la ([12-16](#))  
Vua muôn đời ([17](#))  
“Tranh đấu trong trận chiến tốt lành” ([18-20](#))
  
- 2  
Cầu nguyện cho mọi loại người ([1-7](#))  
    Một Đức Chúa Trời, một đấng trung gian ([5](#))  
    Giá chuộc tương xứng cho mọi người ([6](#))  
Lời chỉ dẫn cho người nam và người nữ ([8-15](#))  
    Ăn mặc khiêm tốn ([9, 10](#))
  
- 3  
Điều kiện để làm giám thị ([1-7](#))  
Điều kiện để làm phụ tá ([8-13](#))  
Sự mâu nhiệm của lòng sùng kính ([14-16](#))
  
- 4  
Cảnh báo về sự dạy dỗ của các quý ([1-5](#))  
Cách làm người phục vụ tốt của Đấng Ki-tô ([6-10](#))  
    Việc rèn luyện thân thể tương phản với lòng sùng kính ([8](#))  
Đề ý đến sự dạy dỗ của mình ([11-16](#))
  
- 5  
Cách đối xử với người trẻ và người già ([1, 2](#))  
Trợ giúp các góa phụ ([3-16](#))  
    Chu cấp cho người nhà mình ([8](#))  
Tôn trọng các trưởng lão siêng năng ([17-25](#))  
    ‘Một chút rượu vì có dạ dày của con’ ([23](#))

## 6

Nô lệ phải kính trọng chủ mình ([1, 2](#))

Các thầy dạy giả và lòng ham tiền ([3-10](#))

Lời chỉ dẫn cho người của Đức Chúa Trời ([11-16](#))

Hãy giàu có trong việc tốt ([17-19](#))

Gìn giữ những gì đã được giao phó ([20, 21](#))

# 1 Ti-mô-thê

1

2

3

4

5

6

## THƯ THỨ NHẤT GỬI TI-MÔ-THÊ

**1** Phao-lô, là sứ đồ của Đấng Ki-tô Giê-su theo mệnh lệnh của Đức Chúa Trời là Đấng Giải Cứu chúng ta, và của Đấng Ki-tô Giê-su là niềm hy vọng của chúng ta, **2** gửi cho Ti-mô-thê,\* người con đích thực của ta trong đức tin:

Nguyện con được hưởng lòng nhân từ bao la, sự thương xót và bình an từ Đức Chúa Trời là Cha và từ Đấng Ki-tô Giê-su, Chúa chúng ta.

**3** Ta đã khuyến khích con ở lại Ê-phê-sô khi ta sắp đi Ma-xê-đô-ni-a, nay ta cũng khuyến khích con như thế, để con răn bảo một số người rằng họ không được dạy giáo lý khác, **4** cũng không được chú ý đến những chuyện bịa đặt và gia phả. Những điều ấy cuối cùng không đi đến đâu, chỉ gây ra suy đoán chứ chẳng mang lại điều gì từ Đức Chúa Trời để làm vững mạnh đức tin. **5** Thật ra, mục tiêu của chỉ thị\* này là để chúng ta có tình yêu thương xuất phát từ tấm lòng trong sạch, lương tâm tốt và đức tin không giả tạo. **6** Vì đi chệch khỏi những điều ấy nên một số người đã quay sang những chuyện vô nghĩa. **7** Họ muốn làm thầy dạy luật pháp nhưng không hiểu những điều mình nói, cũng chẳng hiểu những gì mình quả quyết.

**8** Chúng ta biết Luật pháp là tốt, nếu áp dụng đúng đắn\* **9** và nhận thức rằng luật pháp không được lập ra cho người công chính mà cho kẻ phạm pháp và nổi loạn, kẻ không tin kính và tội lỗi, kẻ bất trung\* và báng bổ, kẻ giết cha và giết mẹ, kẻ giết người, **10** kẻ gian dâm,\* người nam thực hiện hành vi đồng tính,\* kẻ bắt cóc, kẻ nói dối, kẻ bội lời thề,\* cùng mọi điều đối nghịch với sự dạy dỗ hữu ích,\* **11** là sự dạy dỗ phù hợp với tin mừng vinh hiển của Đức Chúa Trời hạnh phúc, tức tin mừng đã được giao phó cho ta.

**12** Ta biết ơn Đấng Ki-tô Giê-su, Chúa chúng ta, đáng truyền sức mạnh cho ta, vì ngài đã xem ta là trung tín qua việc giao thánh chức cho ta, **13** dù

trước kia ta là kẻ phạm thượng, bắt bớ và xác xược. Tuy nhiên, ta được thương xót vì đã hành động do thiếu hiểu biết và thiếu đức tin. <sup>14</sup> Ta đã nhận dư dật lòng nhân từ bao la của Chúa chúng ta, cùng với đức tin và tình yêu thương có trong Đấng Ki-tô Giê-su. <sup>15</sup> Lời sau đây đáng tin cậy và đáng được chấp nhận hoàn toàn: Đấng Ki-tô Giê-su đã đến thế gian để cứu những kẻ tội lỗi. Trong số đó ta là kẻ đứng đầu. <sup>16</sup> Thế nhưng, ta đã được thương xót, hầu qua ta, là kẻ có tội hàng đầu, mà Đấng Ki-tô Giê-su có thể biểu lộ hết lòng kiên nhẫn của ngài và dùng ta làm gương cho những ai sẽ đặt đức tin nơi ngài để nhận sự sống vĩnh cửu.

<sup>17</sup> Nguyễn Vua muôn đời, đáng bắt tử và vô hình, là Đức Chúa Trời duy nhất, được tôn vinh và vinh hiển muôn đời bất tận. A-men.

<sup>18</sup> Hỡi Ti-mô-thê con ta, ta giao cho con chỉ thị\* này, phù hợp với những lời tiên tri đã nói về con, hầu cho bởi những lời ấy, con có thể tiếp tục tranh đấu trong trận chiến tốt lành, <sup>19</sup> gìn giữ đức tin và lương tâm tốt, là điều mà một số người đã gạt bỏ nên đức tin bị chìm đắm. <sup>20</sup> Hy-mê-nê và A-léc-xan-đơ ở trong số những người ấy, và ta đã phó họ cho Sa-tan,\* hầu qua sự sửa phạt thì họ được dạy là đừng phạm thượng nữa.

^ 1 Ti 1:2 Nghĩa là “người tôn vinh Đức Chúa Trời”.

^ 1 Ti 1:5 Hay “mệnh lệnh”.

^ 1 Ti 1:8 Ds: “đúng theo luật”.

^ 1 Ti 1:9 Hay “thiếu tình yêu thương thành tín”.

^ 1 Ti 1:10 Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ 1 Ti 1:10 Ds: “người nam ăn nằm với người nam”.

^ 1 Ti 1:10 Hay “thề dối”.

^ 1 Ti 1:10 Hay “lành mạnh”.

^ 1 Ti 1:18 Hay “mệnh lệnh”.

^ 1 Ti 1:20 Tức là họ bị đuổi ra khỏi hội thánh.





**2** Vậy, điều đầu tiên ta khuyên là hãy dâng lời nài xin, cầu nguyện, cầu thay và tạ ơn cho mọi loại người, **2** cho các vua cùng tất cả các bậc cầm quyền,\* hầu chúng ta có thể tiếp tục sống cuộc đời bình lặng và yên ổn, thể hiện lòng sùng kính và thái độ nghiêm túc trong mọi việc. **3** Đó là điều tốt lành và được chấp nhận trước mắt Đức Chúa Trời, Đấng Giải Cứu của chúng ta. **4** Ngài muốn mọi loại người được cứu và hiểu biết chính xác về chân lý. **5** Chỉ có một Đức Chúa Trời và một đấng trung gian giữa ngài với loài người là Đấng Ki-tô Giê-su, là một con người, **6** đấng đã phó chính mình làm giá chuộc tương xứng cho mọi người;\* đó là điều phải được làm chúng vào đúng thời điểm. **7** Để thực hiện việc làm chứng này, ta được bổ nhiệm làm người rao giảng và làm sứ đồ—ta nói thật chứ không nói dối—là người dạy dỗ các dân về đức tin và chân lý.

**8** Vì thế, ta muốn rằng ở mọi nơi, người nam hãy giơ tay lên trời với lòng trung thành mà cầu nguyện, không giận dữ và tranh cãi. **9** Cũng vậy, người nữ nên tô điểm mình bằng cách ăn mặc thích hợp,\* với lòng khiêm tốn và óc suy xét,\* không phải với kiểu tóc cầu kỳ, vàng ngọc hay những y phục quá đắt tiền, **10** nhưng theo cách thích hợp với người nữ xưng mình có lòng sùng kính với Đức Chúa Trời, tức qua những việc làm tốt lành.

**11** Người nữ hãy im lặng\* mà học, và hết lòng vâng phục. **12** Ta không cho phép người nữ dạy dỗ hay nắm quyền trên người nam, nhưng phải giữ im lặng.\* **13** Vì A-đam được nắn nên trước, rồi mới đến Ê-va. **14** Ngoài ra, không phải A-đam bị lừa mà là Ê-va, bà hoàn toàn bị lừa gạt và trở thành người phạm pháp. **15** Tuy nhiên, người nữ sẽ được gìn giữ an toàn qua việc sinh con, miễn là vẫn giữ đức tin, tình yêu thương, sự thánh sạch cùng với óc suy xét.\*

^ 1 Ti 2:2 Hay “những người có địa vị cao”.

^ 1 Ti 2:6 Hay “mọi loại người”.

^ 1 Tl 2:9 Hay “đứng đắn”.

^ 1 Tl 2:9 Hay “óc phán đoán”.

^ 1 Tl 2:11 Hay “yên lặng; bình tĩnh”.

^ 1 Tl 2:12 Hay “yên lặng; bình tĩnh”.

^ 1 Tl 2:15 Hay “óc phán đoán”.

**3** Những lời sau đây là đáng tin cậy: Ai đang vươn tới trách nhiệm giám thị là mong muốn một việc tốt lành. **2** Giám thị phải là người không chõ trách được, là chồng chỉ một vợ, biết điều độ trong mọi sự, biết suy xét,\* sống nề nếp, hiếu khách, có khả năng dạy dỗ, **3** không say sưa, không hung bạo, nhưng phải lễ, không hay gây gổ, không ham tiền, **4** khéo cai quản\* nhà mình, có con cái biết vâng phục và ngoan ngoãn **5** (vì nếu một người không biết cai quản\* nhà mình thì làm sao chăm lo hội thánh của Đức Chúa Trời?), **6** không phải là người mới tin đạo, vì e rằng người sẽ lên mặt kiêu ngạo mà lãnh lấy cùng một án phạt dành cho Ác Quỷ. **7** Ngoài ra, người ấy cũng phải có tiếng tốt đối với người ngoài hội thánh,\* hầu không bị chê trách\* và rơi vào bẫy của Ác Quỷ.

**8** Các phụ tá hội thánh\* cũng vậy, phải nghiêm túc, không nói hai lời,\* không mê rượu, không tham lợi bất chính, **9** lấy lương tâm trong sạch mà gìn giữ sự mầu nhiệm của đức tin.

**10** Những người ấy cũng phải được thử trước để xem có phù hợp\* hay không; rồi hãy cho họ làm người phục vụ, vì họ không bị ai cáo buộc.

**11** Các phụ nữ cũng phải nghiêm túc, không vu khống, biết điều độ trong mọi sự, trung tín trong mọi việc.

**12** Các phụ tá hội thánh\* phải là chồng chỉ một vợ, khéo cai quản con cái và người nhà mình. **13** Vì người khéo phục vụ thì tạo được tiếng tốt và có thể dạn dĩ nói\* về đức tin nơi Đấng Ki-tô.

**14** Dù hy vọng sẽ sớm gặp con, nhưng ta vẫn viết cho con những điều này, **15** để trong trường hợp ta đến muộn, con biết phải ăn ở thế nào trong nhà Đức Chúa Trời, tức hội thánh của Đức Chúa Trời hằng sống, trụ cột và thành lũy của chân lý. **16** Quả vậy, sự mầu nhiệm của lòng sùng kính này thật lớn lao: ‘Ngài được tỏ lộ khi ở thể xác thịt, được tuyên bố là công chính khi ở

thể thần linh, hiện ra với các thiên sứ, được giảng trong các nước, được người trong thế gian tin, được tiếp lên trời trong sự vinh hiển’.

^ 1 Tì 3:2 Hay “phán đoán”.

^ 1 Tì 3:4 Hay “quản lý”.

^ 1 Tì 3:5 Hay “quản lý”.

^ 1 Tì 3:7 Hay “người ấy phải được người ngoài hội thánh làm chứng tốt”.

^ 1 Tì 3:7 Hay “si nhục”.

^ 1 Tì 3:8 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ 1 Tì 3:8 Hay “không ăn nói gian dối”.

^ 1 Tì 3:10 Hay “hội đủ điều kiện”.

^ 1 Tì 3:12 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ 1 Tì 3:13 Xem mục “Nói năng dạn dĩ” trong Bảng chú giải thuật ngữ.

**4** Tuy nhiên, lời được soi dẫn\* nói rõ rằng về sau sẽ có một số người từ bỏ đức tin, nghe theo những lời thần khải lừa dối\* và sự dạy dỗ của các quý,<sup>2</sup> bởi sự đạo đức giả của những kẻ nói dối, là những kẻ có lương tâm chai cứng như vết sẹo của dầu sắt nung.<sup>3</sup> Họ cấm cưới gả, ra lệnh kiêng những thức ăn mà Đức Chúa Trời đã tạo ra để những người có đức tin và hiểu biết chính xác về chân lý có thể tạ ơn mà ăn.<sup>4</sup> Vì mọi vật Đức Chúa Trời tạo nên đều tốt lành, và nếu bất cứ thứ gì đã tạ ơn mà nhận thì không nên từ chối ăn,<sup>5</sup> bởi nó đã nên thánh nhờ lời Đức Chúa Trời và lời cầu nguyện.

<sup>6</sup> Khi đưa ra lời khuyên này cho các anh em, con sẽ là người phục vụ tốt của Đấng Ki-tô Giê-su, được nuôi dưỡng bằng lời của đức tin và sự dạy dỗ tốt lành mà con đã theo sát.<sup>7</sup> Hãy bác bỏ những chuyện bịa đặt bất kính, như chuyện bịa đặt của các bà lão. Trái lại, hãy rèn luyện bản thân, với mục tiêu là vun đắp lòng sùng kính.<sup>8</sup> Vì việc rèn luyện thân thể\* có ích một phần, nhưng lòng sùng kính thì lợi ích cho mọi sự, bởi nó liên quan đến lời hứa về đời sống hiện tại lẫn tương lai.<sup>9</sup> Lời đó là đáng tin cậy và đáng được chấp nhận hoàn toàn.<sup>10</sup> Thế nên chúng ta làm việc khó nhọc và nỗ lực hết mình, vì chúng ta đặt niềm hy vọng nơi Đức Chúa Trời hằng sống, Đấng Giải Cứu của mọi loại người, nhất là những người trung tín.

<sup>11</sup> Hãy tiếp tục truyền dạy những mệnh lệnh ấy.<sup>12</sup> Đừng bao giờ để ai khinh thường con vì con trẻ tuổi. Thay vì thế, hãy làm gương cho những người trung tín trong cách nói năng, hạnh kiểm, tình yêu thương, đức tin và sự trong sạch.\*<sup>13</sup> Hãy chuyên tâm trong việc đọc trước công chúng, việc khuyên bảo\* và việc dạy dỗ cho tới khi ta đến.<sup>14</sup> Đừng lơ là với món quà đã được ban cho con qua lời tiên tri khi hội đồng trưởng lão đặt tay trên con.<sup>15</sup> Hãy suy ngẫm\* và miệt mài với những điều ấy, hầu cho mọi người có thể thấy rõ sự tiến bộ của con.<sup>16</sup> Hãy luôn để ý chính mình con cùng sự dạy dỗ của con. Hãy kiên trì trong những việc ấy, vì làm như vậy thì con sẽ cứu được chính mình con và những người lắng nghe con.

^ 1 Tì 4:1 Ds: “thần khí”.

^ 1 Tì 4:1 Ds: “những thần linh lừa dối”.

^ 1 Tì 4:8 Hay “việc tập thể dục”.

^ 1 Tì 4:12 Hay “thanh khiết”.

^ 1 Tì 4:13 Hay “khuyến khích”.

^ 1 Tì 4:15 Hay “ngã nghĩ”.

**5** Đừng chỉ trích gay gắt người lớn tuổi. Trái lại, hãy khuyên nhủ họ như cha, người trẻ tuổi như anh em, **2** phụ nữ lớn tuổi như mẹ, phụ nữ trẻ tuổi như chị em, với tấm lòng hoàn toàn trong sạch.

**3** Hãy quan tâm đến\* những góa phụ thật sự góa.\* **4** Nhưng nếu góa phụ nào có con hoặc cháu nội, cháu ngoại, thì con cháu trước hết phải học thể hiện lòng sùng kính qua việc chăm sóc người nhà mình, học báo đáp ông bà cha mẹ, vì điều đó đẹp lòng Đức Chúa Trời. **5** Những phụ nữ thật sự góa và túng thiếu thì đặt hy vọng nơi Đức Chúa Trời, ngày đêm kiên trì nài xin và cầu nguyện. **6** Còn góa phụ nào buông mình theo nhục dục thì dù sống cũng như chết. **7** Vì vậy, hãy tiếp tục truyền cho họ những chỉ thị\* ấy, hầu không ai có thể chê trách họ. **8** Thật vậy, nếu ai không chu cấp cho những người mình có trách nhiệm chăm sóc, đặc biệt là người nhà mình, thì người ấy đã chối bỏ đức tin và còn tệ hơn người không có đức tin.

**9** Góa phụ được đưa vào danh sách phải từ 60 tuổi trở lên, từng là người vợ chung thủy với chồng,\* **10** có tiếng tốt trong việc lành như nuôi dạy con cái, hiếu khách, rửa chân cho các người thánh, giúp đỡ người khốn khổ, chuyên tâm trong mọi việc lành.

**11** Trái lại, đừng đưa các góa phụ trẻ vào danh sách, vì khi ham muốn tình dục cản trở họ phục vụ Đấng Ki-tô thì họ lại muốn kết hôn. **12** Họ sẽ chịu sự phán xét vì đã bỏ lời hứa nguyện trước kia. **13** Đồng thời họ cũng học thói ăn không ngồi rồi, la cà hết nhà này đến nhà khác. Quả vậy, họ chẳng những ăn không ngồi rồi mà còn ngồi lê đôi mách và xen vào chuyện người khác, nói những chuyện họ chẳng nên nói. **14** Bởi thế, ta muốn những góa phụ trẻ hãy tái hôn, sinh con, chăm sóc người nhà, không tạo cơ hội cho kẻ chống đối chỉ trích. **15** Thật vậy, có một số người đã rẽ lối để theo Sa-tan. **16** Nếu người nữ tin đạo nào có người thân là góa phụ thì hãy hỗ trợ góa phụ ấy, để hội thánh không bị nặng gánh mà có thể hỗ trợ những góa phụ thật sự góa.\*



**17** Các trưởng lão khéo léo trong việc giám sát nên được xem là đáng tôn trọng gấp bội, nhất là những người siêng năng trong việc truyền giảng và dạy dỗ. **18** Vì Kinh Thánh có nói: “Anh em không được bịt miệng con bò đực khi nó đang đập lúa” và “Người làm việc thì đáng được trả công”. **19** Đừng chấp nhận lời cáo buộc một trưởng lão,\* trừ khi có lời chứng của hai hoặc ba người. **20** Đối với những người bước đi trong tội lỗi, hãy khiển trách họ trước mặt mọi người, để làm gương cảnh báo cho những người khác.\* **21** Trước mặt Đức Chúa Trời cùng Đấng Ki-tô Giê-su và các thiên sứ được chọn, ta nghiêm dặn con phải giữ những chỉ thị này, không có bất cứ thành kiến hay sự thiên vị nào.

**22** Đừng bao giờ vội đặt tay trên bất cứ người nam nào,\* cũng đừng đồng lõa với tội lỗi của người khác; hãy giữ mình trong sạch.

**23** Đừng chỉ uống nước thôi, nhưng hãy uống một chút rượu, vì có dạ dày của con và vì con hay đau ốm.

**24** Một số người thì tội của họ đã rõ ràng nên bị kết án ngay, nhưng số khác thì tội của họ sau này mới lộ ra. **25** Tương tự, có những việc lành mọi người đều thấy, cũng có những việc lành được giữ kín nhưng không thể giữ kín mãi.

^ 1 Tì 5:3 Ds: “kính trọng”.

^ 1 Tì 5:3 Hay “thật sự thiếu thốn”, tức là không có ai chu cấp cho họ.

^ 1 Tì 5:7 Hay “mệnh lệnh”.

^ 1 Tì 5:9 Ds: “vợ của một chồng”.

^ 1 Tì 5:16 Hay “thật sự thiếu thốn”, tức là không có ai chu cấp cho họ.

^ 1 Tì 5:19 Ds: “người đàn ông lớn tuổi”.

^ 1 Tì 5:20 Ds: “để những người còn lại phải sợ”.

^ 1 Tì 5:22 Tức là đừng hấp tấp bỏ nhiệm bất cứ người nam nào.



**6** Những người ở dưới ách nô lệ hãy tiếp tục xem chủ của mình là đáng được kính trọng hết lòng, hầu cho danh Đức Chúa Trời và sự dạy dỗ của ngài không bao giờ bị nói phạm. **2** Ngoài ra, những ai có chủ là người tin đạo thì đừng vì có họ là anh em mình mà thiếu tôn trọng họ. Thay vì thế, hãy sẵn lòng phục vụ họ hơn nữa, vì những người được mình phục vụ chu đáo chính là anh em đồng đạo yêu dấu của mình.

Hãy tiếp tục dạy dỗ và khuyên bảo dựa trên những điều ta nói với con.

**3** Nếu ai dạy một giáo lý khác và không đồng ý với sự dạy dỗ hữu ích\* đến từ Chúa Giê-su Ki-tô chúng ta, cũng chẳng tán thành sự dạy dỗ phù hợp với lòng sùng kính **4** thì đó là kẻ lên mặt kiêu ngạo và không hiểu gì cả. Người ấy ham\* cãi vã và tranh luận về từ ngữ. Những điều ấy gây nên sự đố kỵ, xung đột, vu khống,\* nghi kỵ xấu xa, **5** khiến những người có tâm trí bại hoại và không còn biết chân lý là gì thường xuyên tranh cãi về những vấn đề nhỏ nhặt, nghĩ rằng lòng sùng kính là phương tiện để được lợi. **6** Quả thật, lòng sùng kính cùng với sự thỏa lòng\* mang lại lợi ích lớn lao. **7** Vì khi ra đời, chúng ta chẳng mang gì theo, và khi qua đời cũng chẳng mang gì đi được. **8** Vậy nên, có thức ăn, áo mặc\* thì phải thỏa lòng.

**9** Còn những ai quyết chí làm giàu thì rơi vào cám dỗ, cạm bẫy cùng nhiều ước muốn vô nghĩa tai hại, nhấn chìm người ta trong sự hủy hoại và diệt vong. **10** Bởi lòng ham tiền là gốc rễ của mọi loại tai hại, vì nuôi dưỡng ham muốn đó mà một số người đã bị lạc khỏi đức tin và tự gây cho mình\* nhiều nỗi đau.

**11** Tuy nhiên, hỡi con, là người của Đức Chúa Trời, hãy tránh\* khỏi những điều ấy. Nhưng hãy theo đuổi sự công chính, lòng sùng kính, đức tin, tình yêu thương, tính chịu đựng và mềm mại. **12** Hãy vì đức tin mà tranh đấu trong trận chiến tốt lành; hãy nắm chắc sự sống vĩnh cửu mà con đã được gọi đến và đã công bố trước mặt nhiều người làm chứng.

**13** Trước mặt Đức Chúa Trời, đáng giữ cho mọi vật được sống, cùng Đấng Ki-tô Giê-su, đáng đã công khai làm chứng trước mặt Bôn-xơ Phi-lát, ta dặn con **14** phải vâng giữ các điều răn sao cho không tì vết và không chỗ trách được, cho đến khi Chúa Giê-su Ki-tô chúng ta được tỏ lộ. **15** Vào thời điểm ấn định cho sự tỏ lộ ấy, Đấng Quyền Lực, là đáng hạnh phúc và duy nhất, sẽ tỏ mình ra. Ngài là Vua của những người làm vua, Chúa của những người làm chúa, **16** là đáng duy nhất có sự bất tử, ngự trong ánh sáng không thể đến gần, và chưa ai từng thấy hoặc có thể thấy ngài. Nguyên ngài được tôn kính và có quyền năng muôn đời. A-men.

**17** Hãy khuyên bảo\* những người giàu có trong thế gian\* này đừng ngạo mạn, đừng đặt hy vọng nơi sự giàu sang không chắc chắn mà hãy đặt hy vọng nơi Đức Chúa Trời, đáng cung cấp dồi dào mọi thứ mà chúng ta vui hưởng. **18** Hãy bảo họ làm điều lành, giàu có trong việc tốt, rộng rãi, sẵn sàng chia sẻ, **19** tích trữ cho mình một kho báu an toàn, là nền tảng tốt cho tương lai, hầu nắm chắc sự sống thật.

**20** Hỡi Ti-mô-thê, hãy gìn giữ những gì đã được giao phó cho con, hãy tránh khỏi những lời sáo rỗng phạm đến điều thánh, và tránh những mâu thuẫn của điều mà người ta sai lầm gọi là “sự hiểu biết”. **21** Vì phô trương sự hiểu biết đó mà một số người đã bị lạc khỏi đức tin.

Nguyện lòng nhân từ bao la của Đức Chúa Trời ở cùng anh em.

^ 1 Tì 6:3 Hay “lành mạnh”.

^ 1 Tì 6:4 Hay “say mê không lành mạnh về việc”.

^ 1 Tì 6:4 Hay “lãng mạn”.

^ 1 Tì 6:6 Ds: “sự tự túc”.

^ 1 Tì 6:8 Hay “chỗ ở”. Ds: “đồ che”.

^ 1 Tì 6:10 Hay “tự đâm khắp mình bằng”.

^ 1 Tì 6:11 Ds: “chạy trốn”.

^ 1 Tì 6:17 Hay “ra lệnh cho”.

^ 1 Ti 6:17 Hay “hệ thống”. Xem mục “Thế gian” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

# SƠ LƯỢC NỘI DUNG

- 1**
  - Lời chào ([1, 2](#))
  - Phao-lô cảm tạ Đức Chúa Trời về đức tin của Ti-mô-thê ([3-5](#))
  - Giữ cho món quà của Đức Chúa Trời luôn bùng cháy ([6-11](#))
  - Luôn giữ sự dạy dỗ hữu ích ([12-14](#))
  - Kẻ thù và bạn của Phao-lô ([15-18](#))
  
- 2**
  - Giao phó thông điệp cho người hội đủ điều kiện ([1-7](#))
  - Chịu đựng gian khổ vì tin mừng ([8-13](#))
  - Dùng lời Đức Chúa Trời một cách đúng đắn ([14-19](#))
  - Chạy trốn những đam mê của tuổi trẻ ([20-22](#))
  - Cách đương đầu với kẻ chống đối ([23-26](#))
  
- 3**
  - Những ngày sau cùng là thời kỳ đặc biệt ([1-7](#))
  - Theo sát gương của Phao-lô ([8-13](#))
  - “Hãy tiếp tục làm theo những điều con đã học” ([14-17](#))
  - Cả Kinh Thánh đều được Đức Chúa Trời soi dẫn ([16](#))
  
- 4**
  - “Chu toàn thánh chức của con” ([1-5](#))
  - Cấp bách rao giảng lời Đức Chúa Trời ([2](#))
  - “Ta đã tranh đấu trong trận chiến tốt lành” ([6-8](#))
  - Lời nhắn nhủ riêng ([9-18](#))
  - Lời chào cuối ([19-22](#))

## 2 Ti-mô-thê

1

2

3

4

## THƯ THỨ HAI GỬI TI-MÔ-THÊ

**1** Phao-lô, là sứ đồ của Đấng Ki-tô Giê-su bởi ý muốn Đức Chúa Trời, theo lời hứa về sự sống có được qua Đấng Ki-tô Giê-su, **2** gửi cho Ti-mô-thê, con yêu dấu của ta:

Nguyện con được hưởng lòng nhân từ bao la, sự thương xót và bình an từ Đức Chúa Trời là Cha và từ Đấng Ki-tô Giê-su, Chúa chúng ta.

**3** Ta biết ơn Đức Chúa Trời, đấng ta đang phụng sự như các tổ phụ ta đã làm, và phụng sự với một lương tâm trong sạch; đêm ngày ta luôn nhớ đến con trong lời cầu nguyện tha thiết. **4** Khi nhớ đến nước mắt của con, ta mong mỗi được gặp con, hầu được tràn đầy niềm vui. **5** Vì ta nhớ đến đức tin chân thật\* của con, là đức tin đã có trước nhất nơi bà ngoại con là Lô-ít và mẹ con là Ô-nít, nhưng ta tin chắc cũng có nơi con nữa.

**6** Thế nên, ta nhắc con hãy dùng món quà của Đức Chúa Trời, mà con đã nhận khi ta đặt tay trên con, một cách sốt sắng như còi cho ngọn lửa bùng lên. **7** Thần khí\* mà Đức Chúa Trời ban không khiến chúng ta hèn nhát nhưng giúp chúng ta có sức mạnh, tình yêu thương và óc suy xét. **8** Vậy, đừng hổ thẹn vì làm chứng về Chúa chúng ta hay hổ thẹn vì ta, người bị tù tội vì ngài; nhưng hãy vì có tin mừng mà gánh lấy phần nghịch cảnh của con, nhờ nương cậy nơi quyền năng của Đức Chúa Trời. **9** Ngài đã cứu và gọi chúng ta làm người thánh, không phải bởi việc làm của chúng ta, nhưng bởi ý định và lòng nhân từ bao la của ngài. Từ thời xa xưa, lòng nhân từ ấy đã được tỏ ra cho chúng ta qua Đấng Ki-tô Giê-su, **10** nhưng nay được thấy rõ qua việc Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, là Đấng Ki-tô Giê-su, được tỏ lộ. Đấng ấy đã diệt trừ sự chết, và qua tin mừng mà ngài làm sáng tỏ sự sống cùng sự không mục nát; **11** vì tin mừng ấy mà ta được bổ nhiệm làm người rao giảng, làm sứ đồ và thầy dạy.



**12** Chính vì thế mà ta cũng chịu những điều ấy nhưng chẳng hề hổ thẹn. Bởi ta biết đáng ta tin, và tin chắc rằng những gì ta đã phó thác cho ngài thì ngài có thể bảo toàn cho đến ngày đó. **13** Hãy luôn giữ tiêu chuẩn\* của sự dạy dỗ hữu ích\* mà con đã nghe từ ta, với đức tin và tình yêu thương có được nhờ hợp nhất với Đấng Ki-tô Giê-su. **14** Hãy gìn giữ báu vật đã được giao phó cho con, nhờ sự trợ giúp của thần khí thánh, là thần khí đang ở trong chúng ta.

**15** Con cũng biết rằng mọi người ở tỉnh A-si-a đều bỏ ta, kể cả Phy-ghe-n và Hệt-mô-ghe-n. **16** Nguyên Chúa tỏ lòng thương xót với nhà Ô-nê-si-phô-rơ, vì người thường khích lệ ta và chẳng hổ thẹn về việc ta bị xiềng xích. **17** Trái lại, khi ở Rô-ma, người nỗ lực hết sức để tìm ta và đã tìm được. **18** Nguyên Chúa Giê-hô-va\* tỏ lòng thương xót với người trong ngày đó. Con cũng biết rõ mọi công việc phục vụ của người ở Ê-phê-sô.

<sup>^</sup> 2 Tì 1:5 Ds: “không giả tạo”.

<sup>^</sup> 2 Tì 1:7 Hay “Tinh thần”. Xem mục “Ruach; Pneuma” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

<sup>^</sup> 2 Tì 1:13 Hay “khuôn mẫu”.

<sup>^</sup> 2 Tì 1:13 Hay “lành mạnh”.

<sup>^</sup> 2 Tì 1:18 Xem [Phụ lục A5](#).

**2** Vậy, hỡi con ta, hãy tiếp tục nhận lấy sức lực bởi lòng nhân từ bao la có trong Đấng Ki-tô Giê-su; **2** còn những điều con nghe nơi ta và đã được nhiều nhân chứng xác nhận thì hãy giao phó cho những người trung tín, để rồi họ cũng hội đủ điều kiện dạy người khác. **3** Là người lính tốt của Đấng Ki-tô Giê-su, con hãy gánh lấy phần nghịch cảnh của mình. **4** Người nào đi lính thì không tham gia\* vào việc làm ăn buôn bán\* trong cuộc sống, hầu làm hài lòng người đã chiêu mộ mình. **5** Ngay cả trong các cuộc thi đấu, người tranh tài không đoạt giải\* nếu không thi đấu theo đúng luật. **6** Người nông dân cần cù phải là người đầu tiên hưởng hoa lợi. **7** Hãy luôn suy nghĩ về những gì ta nói; Chúa sẽ ban cho con sự hiểu biết\* trong mọi việc.

**8** Hãy nhớ rằng Chúa Giê-su Ki-tô đã được sống lại và là dòng dõi của Đa-vít, theo tin mừng ta rao giảng, **9** vì tin mừng ấy mà ta chịu khổ và bị tù như một tội nhân. Dù vậy, lời của Đức Chúa Trời không hề bị trói buộc. **10** Bởi lý do này mà ta tiếp tục chịu đựng mọi sự vì có những người được chọn, để họ cũng nhận được sự cứu rỗi qua Đấng Ki-tô Giê-su và được vinh hiển mãi mãi. **11** Lời sau đây là đáng tin cậy: Chắc chắn rằng nếu chúng ta đã cùng chết với nhau thì cũng sẽ cùng sống với nhau; **12** nếu tiếp tục chịu đựng, chúng ta sẽ cùng làm vua; nếu chúng ta phủ nhận ngài, ngài cũng sẽ phủ nhận chúng ta; **13** nếu chúng ta bất trung thì ngài vẫn trung tín, vì ngài không thể phủ nhận bản thân.\*

**14** Hãy tiếp tục nhắc nhở họ những điều ấy; trước mặt Đức Chúa Trời, hãy bảo\* họ đừng tranh cãi về từ ngữ, là điều không có ích lợi gì vì chỉ gây hại cho\* người nghe. **15** Hãy gắng hết sức để trình diện trước Đức Chúa Trời với tư cách là người được ngài chấp nhận, là người làm công không có điều gì đáng hổ thẹn, dùng lời của chân lý một cách đúng đắn. **16** Nhưng hãy bác bỏ những lời sáo rỗng phạm đến điều thánh vì chúng sẽ dẫn đến đủ mọi loại hành vi không tin kính, **17** và lời của những kẻ ăn nói như thế sẽ ăn lan như chứng hoại thư. Hy-mê-nê cùng Phi-lét ở trong số đó. **18** Những người ấy đi

chệch khỏi chân lý, cho rằng sự sống lại đã xảy ra rồi, và họ đang phá đổ đức tin của một số người. <sup>19</sup> Dù thế, nền móng kiên cố của Đức Chúa Trời vẫn đứng vững và có dấu là những lời này: “Đức Giê-hô-va\* biết những người thuộc về ngài”, và “Ai kêu cầu danh Đức Giê-hô-va\* thì hãy từ bỏ sự bất chính”.

<sup>20</sup> Trong một căn nhà rộng lớn, không chỉ có những vật dụng\* bằng vàng, bằng bạc mà còn có vật dụng bằng gỗ và đất; một số dùng cho việc sang trọng, số khác dùng cho việc hèn mọn. <sup>21</sup> Thế nên, nếu ai tách khỏi những cái dùng cho việc hèn mọn, người ấy sẽ là công cụ\* dùng cho việc sang trọng, được nên thánh, hữu ích cho chủ, được chuẩn bị để làm mọi việc lành. <sup>22</sup> Vậy, hãy chạy trốn những đam mê của tuổi trẻ; nhưng hãy theo đuổi sự công chính, đức tin, tình yêu thương và sự bình an, cùng với những người kêu cầu Chúa bằng tấm lòng trong sạch.

<sup>23</sup> Hơn nữa, hãy bác bỏ những cuộc tranh luận ngớ ngẩn và vô nghĩa, vì biết rằng chúng chỉ sinh cãi cọ. <sup>24</sup> Vì tội tở của Chúa không cần phải cãi cọ, nhưng cần phải mềm mại\* với mọi người, có khả năng dạy dỗ, biết kiềm chế khi bị đối xử tệ, <sup>25</sup> lấy lòng mềm mại mà chỉ dạy những người có thái độ phản kháng. Biết đâu Đức Chúa Trời giúp họ ăn năn,\* hầu họ có được sự hiểu biết chính xác về chân lý <sup>26</sup> và tỉnh ngộ mà thoát khỏi bẫy của Ác Quỷ, vì hấn đã bắt sống họ để họ làm theo ý hấn.

^ 2 Tì 2:4 Ds: “không vương”.

^ 2 Tì 2:4 Cũng có thể là “những hoạt động thường ngày”.

^ 2 Tì 2:5 Hay “vương miện; vòng nguyệt quế”.

^ 2 Tì 2:7 Hay “sự thông sáng”.

^ 2 Tì 2:13 Hay “không thể làm trái với bản chất của mình”.

^ 2 Tì 2:14 Ds: “hãy làm chứng cận kề cho họ để”.

^ 2 Tì 2:14 Hay “hủy hoại; phá đổ”.

^ 2 Tì 2:19 Xem Phụ lục A5.

^ 2 Tì 2:19 Xem Phụ lục A5.

^ 2 Tì 2:20 Hay “bình”.

^ 2 Tì 2:21 Hay “vật dụng; bình”.

^ 2 Tì 2:24 Hay “tế nhị”.

^ 2 Tì 2:25 Hay “thay đổi tâm trí”.

**3** Nhưng hãy biết rằng những ngày sau cùng sẽ là một thời kỳ đặc biệt và rất khó đương đầu. **2** Vì người ta chỉ biết yêu bản thân, ham tiền, khoe khoang, cao ngạo, phạm thượng, không vâng lời cha mẹ, vô ơn, bất trung, **3** thiếu tình thương tự nhiên, cố chấp,\* vu khống, thiếu tự chủ, hung dữ, không yêu điều lành, **4** phản bội, ương ngạnh, lên mặt kiêu ngạo, ham mê lạc thú thay vì yêu mến Đức Chúa Trời, **5** bề ngoài có vẻ sùng kính nhưng lại không thể hiện trong đời sống; con hãy tránh xa những kẻ như thế. **6** Trong vòng họ sẽ nổi lên những kẻ len lỏi vào nhà người khác và dụ dỗ những phụ nữ yếu đuối, mang đầy tội lỗi, bị đủ thứ ham muốn xui khiến, **7** học mãi nhưng chẳng thể nào có được sự hiểu biết chính xác về chân lý.

**8** Như Gian-nết và Giam-be đã chống đối Môi-se, những kẻ ấy cũng luôn chống đối chân lý. Tâm trí họ hoàn toàn bị bại hoại, họ không được Đức Chúa Trời chấp nhận vì không sống theo đức tin. **9** Nhưng họ sẽ chẳng làm được gì hơn, vì mọi người sẽ thấy sự ngu dại của họ, như trường hợp của hai người đàn ông ấy. **10** Còn con, con đã theo sát sự dạy dỗ, lối sống, mục tiêu, đức tin, sự kiên nhẫn, tình yêu thương cùng tính chịu đựng của ta. **11** Con cũng biết sự ngược đãi và khổ sở mà ta chịu, như ở An-ti-ốt, Y-cô-ni, Lít-tơ. Ta đã chịu đựng những sự ngược đãi đó, và Chúa đã cứu ta khỏi tất cả. **12** Thật vậy, hết thảy những ai muốn sống cuộc đời tin kính của môn đồ Đấng Ki-tô Giê-su cũng sẽ bị ngược đãi. **13** Còn những kẻ gian ác và kẻ giả mạo thì ngày càng tội tệ, lừa dối người khác và chính mình cũng bị lừa.

**14** Nhưng về phần con, hãy tiếp tục làm theo những điều con đã học và được thuyết phục để tin, vì con biết mình học những điều đó từ ai **15** và từ thư ấu, con đã biết Kinh Thánh, là lời có thể khiến con khôn ngoan để được cứu rỗi qua đức tin nơi Đấng Ki-tô Giê-su. **16** Cả Kinh Thánh đều được Đức Chúa Trời soi dẫn,\* hữu ích cho việc dạy dỗ, khiển trách, chỉnh sửa,\* sửa trị người ta theo tiêu chuẩn công chính, **17** hầu cho tôi tớ Đức Chúa Trời có đủ khả năng, được trang bị đầy đủ để làm mọi việc lành.

^ 2 Tl 3:3 Hay “không sẵn lòng làm hòa”.

^ 2 Tl 3:16 Ds: “hà hơi vào”, tức là được viết ra nhờ thần khí Đức Chúa Trời tác động.

^ 2 Tl 3:16 Hay “sửa cho ngay”.

**4** Trước mặt Đức Chúa Trời và Đấng Ki-tô Giê-su, là đấng sẽ phán xét người sống cùng người chết khi ngài được tỏ lộ và đến trong Nước ngài, ta nghiêm dặn con: **2** Hãy rao giảng lời Đức Chúa Trời; hãy cấp bách làm điều đó khi thuận tiện lẫn khi khó khăn; hãy sửa dạy, khiển trách, khuyên bảo, với tất cả lòng kiên nhẫn và nghệ thuật giảng dạy. **3** Vì sẽ có một thời người ta không chịu lắng nghe sự dạy dỗ hữu ích,\* nhưng lại theo ham muốn riêng mà tập hợp các thầy dạy quanh mình để nghe những lời êm tai. **4** Họ sẽ ngoảnh tai không nghe chân lý mà lại chú ý đến những chuyện bịa đặt. **5** Nhưng con hãy giữ mình tỉnh táo trong mọi việc, chịu đựng khó nhọc, làm công việc của người rao truyền tin mừng\* và chu toàn thánh chức của con.

**6** Còn ta, ta đang được đổ ra như rượu tế lễ, và sắp đến thời điểm ta được giải thoát rồi. **7** Ta đã tranh đấu trong trận chiến tốt lành, đã chạy đến đích cuộc đua, đã sống theo đức tin. **8** Từ nay trở đi, vương miện của sự công chính được dành cho ta, là điều mà Chúa, đấng phán xét công chính, sẽ ban thưởng cho ta trong ngày đó, nhưng không chỉ cho ta mà cũng cho tất cả những ai mong chờ lúc ngài được tỏ lộ.

**9** Hãy cố gắng đến với ta sớm. **10** Bởi Đê-ma đã bỏ ta vì yêu thế gian\* này và đã đến Tê-sa-lô-ni-ca, còn Cơ-rét-xen thì đi Ga-la-ti, Tít thì đi Đa-ma-ti. **11** Chỉ mình Lu-ca ở với ta. Hãy dẫn theo Mác nữa, vì người rất có ích cho ta trong thánh chức. **12** Nhưng ta đã phái Ti-chi-cơ đến Ê-phê-sô. **13** Khi đi, con hãy mang theo cái áo choàng mà ta đã để tại nhà Ca-bơ ở Trô-ách, cùng các cuộn sách, đặc biệt là các cuộn sách bằng giấy da.

**14** Người thợ đồng A-léc-xan-đơ đã hại ta nhiều lắm. Đức Giê-hô-va\* sẽ báo trả tùy theo những việc ông ta làm. **15** Con cũng phải đề phòng ông ta, vì ông ta chống đối thông điệp của chúng ta rất dữ dội.

**16** Khi ta biện hộ cho mình lần thứ nhất, chẳng ai đến ủng hộ ta, hết thầy đều bỏ ta; nguyện họ không phải chịu trách nhiệm về điều đó. **17** Nhưng Chúa đứng gần ta, truyền sức mạnh cho ta, hầu qua ta mà công việc rao

giảng được thực hiện trọn vẹn và mọi dân đều được nghe; ta đã được cứu khỏi miệng sư tử. **18** Chúa sẽ cứu ta khỏi mọi điều ác và gìn giữ ta cho Nước trên trời của ngài. Nguyện ngài được vinh hiển muôn đời bất tận. A-men.

**19** Xin gửi lời chào đến Bê-rít-sin và A-qui-la, cùng nhà Ô-nê-si-phô-rơ.

**20** Ê-rát-tu ở lại Cô-rinh-tô, còn Trô-phin thì ta đã để lại ở Mi-lê vì người bị bệnh. **21** Con hãy gắng hết sức để đến trước mùa đông.

Ô-bu-lơ gửi lời chào con; Phu-đen, Li-nút, Cơ-lau-đi-a và hết thầy anh em cũng vậy.

**22** Nguyện xin Chúa ở cùng tinh thần mà con thể hiện. Nguyện lòng nhân từ bao la của ngài ở cùng anh em.

<sup>^</sup> 2 Tì 4:3 Hay “lành mạnh”.

<sup>^</sup> 2 Tì 4:5 Hay “của giáo sĩ”.

<sup>^</sup> 2 Tì 4:10 Hay “hệ thống”. Xem mục “Thế gian” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

<sup>^</sup> 2 Tì 4:14 Xem [Phụ lục A5](#).



## SƠ LƯỢC NỘI DUNG

- 1      Lời chào ([1-4](#))  
Tít sẽ bỏ nhiệm các trưởng lão ở Cơ-rét ([5-9](#))  
Khiên trách người phản nghịch ([10-16](#))
  
- 2      Sự dạy dỗ lành mạnh cho cả trẻ lẫn già ([1-15](#))  
Bác bỏ sự không tin kính ([12](#))  
Sốt sắng làm việc lành ([14](#))
  
- 3      Sự phục tùng thích đáng ([1-3](#))  
Sẵn sàng làm việc lành ([4-8](#))  
Lánh xa việc tranh cãi ngớ ngẩn và các giáo phái ([9-11](#))  
Các chỉ dẫn riêng và lời chào ([12-15](#))

Tit

1

2

3

## THƯ GỬI TÍT

**1** Phao-lô, là đầy tớ Đức Chúa Trời và sứ đồ của Chúa Giê-su Ki-tô theo đức tin của những người được Đức Chúa Trời chọn cùng sự hiểu biết chính xác về chân lý phù hợp với lòng sùng kính **2** và dựa trên hy vọng về sự sống vĩnh cửu mà Đức Chúa Trời, là đấng không thể nói dối, đã hứa từ rất lâu **3** (nhưng trong kỳ ngài định, ngài đã tỏ lời ngài qua công việc rao giảng được giao phó cho ta, theo mệnh lệnh của Đấng Giải Cứu của chúng ta là Đức Chúa Trời), **4** gửi cho Tít, người con đích thực có cùng đức tin với ta:

Nguyện con hưởng được lòng nhân từ bao la cùng sự bình an từ Đức Chúa Trời là Cha và từ Đấng Ki-tô Giê-su, Đấng Cứu Rỗi của chúng ta.

**5** Ta để con ở lại Cơ-rét, hầu giải quyết những vấn đề cần sửa đổi\* và bổ nhiệm các trưởng lão tại mỗi thành, như ta đã dặn bảo rằng: **6** Trưởng lão phải là người\* không bị ai cáo buộc gì, là chồng chỉ một vợ, có con cái tin đạo là những người không mang tiếng truy lạc\* hoặc bất trị. **7** Vì là quản gia của Đức Chúa Trời, giám thị phải là người không bị ai cáo buộc gì, không cố chấp, không dễ nóng giận, không say sưa, không hung bạo, không tham lợi bất chính, **8** nhưng là người hiếu khách, yêu điều lành, biết suy xét,\* công chính, trung thành, tự chủ, **9** theo sát lời trung tín\* của Đức Chúa Trời khi dùng nghệ thuật giảng dạy, hầu khuyến khích\* người khác bằng sự dạy dỗ hữu ích,\* đồng thời khiển trách những người nói điều trái ngược với sự dạy dỗ ấy.

**10** Thật thế, có nhiều người phản nghịch, nói những chuyện vô bổ, lừa gạt, nhất là những người khăng khăng giữ phép cắt bì. **11** Cần làm cho những người ấy phải im miệng, vì họ cứ phá đổ đức tin của toàn thể gia đình một số người, bằng cách dạy những điều không nên dạy để trục lợi bất chính.

**12** Một người trong số họ, là nhà tiên tri của họ, đã nói: “Người Cơ-rét luôn luôn nói dối, là thú hoang hung dữ, là những kẻ lừa dối biếng háu ăn”.

**13** Lời chứng ấy là thật. Vì vậy, hãy tiếp tục nghiêm khắc khiển trách họ, để họ vững mạnh\* về đức tin, **14** không chú ý đến các truyền thuyết của người Do Thái và điều răn của những người từ bỏ chân lý. **15** Đối với người thanh sạch thì mọi thứ đều thanh sạch, còn đối với người ô uế và không có đức tin thì chẳng có gì là thanh sạch, vì cả tâm trí lẫn lương tâm của họ đều bị ô uế. **16** Họ tuyên xưng là biết Đức Chúa Trời, nhưng qua việc làm thì chối bỏ ngài, vì họ thật ghê tởm, bất tuân và không xứng đáng với bất cứ việc lành nào.

^ Tít 1:5 Hoặc “còn thiếu sót”.

^ Tít 1:6 Ds: “Nếu có người”.

^ Tít 1:6 Hay “phóng túng”.

^ Tít 1:8 Hay “phán đoán”.

^ Tít 1:9 Hay “thông điệp đáng tin cậy”.

^ Tít 1:9 Hay “khuyến bảo”.

^ Tít 1:9 Hay “lành mạnh”.

^ Tít 1:13 Ds: “khỏe mạnh”.

**2** Về phần con, hãy tiếp tục nói những điều phù hợp với sự dạy dỗ hữu ích.\* **2** Những người đàn ông lớn tuổi hãy điều độ trong mọi sự, nghiêm túc, biết suy xét, vững mạnh\* về đức tin, về tình yêu thương và sức chịu đựng. **3** Tương tự thế, những phụ nữ lớn tuổi hãy cư xử phù hợp với lòng sùng kính, đừng vu khống, đừng nghiện rượu mà hãy dạy dỗ những điều tốt lành, **4** như thế, họ có thể khuyên\* những phụ nữ trẻ tuổi hơn hãy yêu chồng, thương con, **5** biết suy xét, trong sạch, chăm lo việc nội trợ, tốt bụng, vâng phục chồng, hầu cho lời Đức Chúa Trời không bị phỉ báng.

**6** Cũng vậy, hãy tiếp tục khuyến giục những anh trẻ tuổi hơn phải biết suy xét. **7** Trong mọi phương diện, chính con phải nêu gương về các việc lành. Hãy dạy những điều thanh sạch\* với thái độ nghiêm túc, **8** dùng lời lẽ hữu ích\* mà không ai chỉ trích được, hầu cho những kẻ chống đối phải hổ thẹn và không thể nói điều tiêu cực\* về chúng ta. **9** Người nô lệ hãy phục tùng chủ mình trong mọi sự, cố gắng làm vui lòng chủ, không cãi trả, **10** không ăn cắp của chủ, nhưng hãy chứng tỏ mình hoàn toàn đáng tin cậy, hầu cho trong mọi phương diện, họ có thể làm vẻ vang sự dạy dỗ của Đấng Giải Cứu của chúng ta, là Đức Chúa Trời.

**11** Vì lòng nhân từ bao la của Đức Chúa Trời đã được biểu lộ và mang lại sự cứu rỗi cho mọi loại người. **12** Lòng nhân từ ấy huấn luyện chúng ta để bác bỏ sự không tin kính cùng những ham muốn của thế gian, để sống có suy xét, đi theo đường lối công chính và thể hiện lòng sùng kính giữa thế gian\* này, **13** trong khi chờ đợi viễn cảnh hạnh phúc mà chúng ta hy vọng cũng như sự tỏ lộ đầy vinh hiển của Đức Chúa Trời vĩ đại và của Đấng Cứu Rỗi chúng ta, là Chúa Giê-su Ki-tô. **14** Đấng ấy đã phó chính mình vì chúng ta để giải thoát\* chúng ta khỏi mọi hành động gian ác, và tẩy sạch cho ngài một dân làm sản nghiệp đặc biệt thuộc riêng về ngài, là dân sốt sắng làm việc lành.

**15** Hãy tiếp tục nói những điều ấy, khuyên bảo\* và khiển trách với tất cả uy quyền. Đừng để ai xem thường con.

^ Tít 2:1 Hay “lành mạnh”.

^ Tít 2:2 Ds: “khỏe mạnh”.

^ Tít 2:4 Hay “nhắc nhở; huấn luyện”.

^ Tít 2:7 Cũng có thể là “dạy một cách trong sạch”.

^ Tít 2:8 Hay “lành mạnh”.

^ Tít 2:8 Hay “điều đê mạt”.

^ Tít 2:12 Hay “hệ thống”. Xem mục “Thế gian” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Tít 2:14 Ds: “chuộc tội; cứu chuộc”.

^ Tít 2:15 Hay “khích lệ”.

**3** Hãy tiếp tục nhắc nhở họ phải phục tùng và vâng lời chính phủ cùng các bậc cầm quyền, sẵn sàng làm mọi việc lành, **2** không nói xấu ai, không gây gỗ, nhưng hãy phải lễ, hết sức mềm mại với mọi người. **3** Vì chúng ta cũng từng là người ngu dại, bất tuân, bị dẫn đi lạc lối, làm nô lệ cho đủ loại ham muốn và thú vui, có lối sống xấu xa và hay đổ kỵ, là người đáng ghê tởm, ghen ghét lẫn nhau.

**4** Tuy nhiên, khi Đấng Giải Cứu của chúng ta là Đức Chúa Trời thể hiện lòng nhân từ và tình yêu thương đối với nhân loại **5** (không phải vì bất cứ việc làm công chính nào của chúng ta, nhưng vì lòng thương xót của ngài), ngài đã cứu chúng ta bằng cách tẩy sạch\* chúng ta để đưa chúng ta đến sự sống, cũng như làm chúng ta nên mới bởi thần khí thánh. **6** Ngài đổ thần khí dồi dào\* trên chúng ta qua Đấng Cứu Rỗi của chúng ta là Chúa Giê-su Ki-tô, **7** hầu cho sau khi được tuyên bố là công chính nhờ lòng nhân từ bao la của ngài, chúng ta có thể trở thành người thừa kế, phù hợp với niềm hy vọng về sự sống vĩnh cửu.

**8** Những lời ấy là đáng tin cậy, và ta muốn con luôn nhấn mạnh những điều trên, hầu cho những người tin Đức Chúa Trời có thể tiếp tục chú tâm làm việc lành. Những điều đó là tốt lành và có ích cho mọi người.

**9** Nhưng hãy tránh những cuộc tranh cãi ngớ ngẩn, chuyện gia phả, những cuộc cãi vã và tranh đấu về Luật pháp, vì chúng thật vô ích và hư không. **10** Còn đối với người đầy mạnh một giáo phái thì sau khi khuyên bảo\* hai lần, hãy lánh xa người ấy, **11** vì biết rằng người thể ấy đã đi chệch khỏi đường lối đúng, đang phạm tội và tự kết án mình.

**12** Khi ta phái A-tê-ma hoặc Ti-chi-cơ đến với con, hãy cố gắng hết sức đến gặp ta ở Ni-cô-bô-li, vì ta đã quyết định trú đông tại đó. **13** Hãy chăm lo chu đáo cho Xê-na, một người thông thạo Luật pháp, và A-bô-lô để họ không thiếu thôn gì trong chuyến đi. **14** Tuy nhiên, cũng hãy để anh em

chúng ta học cách tiếp tục làm việc lành nhằm trợ giúp khi có nhu cầu khẩn cấp, hầu họ không phải là người chẳng sinh hoa kết quả.

**15** Hết thầy anh em ở với ta đều gửi lời chào con. Xin gửi lời chào của ta đến những anh em đồng đạo yêu mến chúng ta.

Nguyện lòng nhân từ bao la của Đức Chúa Trời ở cùng hết thầy anh em.

^ Tít 3:5 Ds: “tắm”.

^ Tít 3:6 Hay “một cách rộng rãi”.

^ Tít 3:10 Hay “cảnh cáo”.



PHI-LÊ-MÔN

# SƠ LƯỢC NỘI DUNG

Lời chào ([1-3](#))

Tình yêu thương và đức tin của Phi-lê-môn ([4-7](#))

Lời nài xin của Phao-lô vì Ô-nê-sim ([8-22](#))

Lời chào cuối ([23-25](#))

## THƯ GỬI PHI-LÊ-MÔN

<sup>1</sup> Phao-lô, người bị tù vì có Đấng Ki-tô Giê-su, cùng người anh em của chúng ta là Ti-mô-thê gửi cho Phi-lê-môn, cộng sự yêu dấu của chúng tôi, <sup>2</sup> và cho người chị em của chúng tôi là Áp-bi cùng bạn chiến đấu của chúng tôi là A-chíp, cũng như cho hội thánh nhóm tại nhà anh:

<sup>3</sup> Nguyên anh em được hưởng lòng nhân từ bao la cùng sự bình an từ Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và từ Chúa Giê-su Ki-tô.

<sup>4</sup> Tôi luôn cảm tạ Đức Chúa Trời của tôi khi nhắc đến anh trong lời cầu nguyện, <sup>5</sup> vì tôi luôn nghe về đức tin và tình yêu thương của anh đối với Chúa Giê-su cùng tất cả các người thánh. <sup>6</sup> Tôi cầu nguyện rằng đức tin mà anh có như những người khác sẽ thúc đẩy anh nhận biết mọi điều tốt lành mà chúng ta có được qua Đấng Ki-tô. <sup>7</sup> Tôi rất vui mừng và được an ủi khi nghe về tình yêu thương của anh, vì bởi anh, nhờ anh mà lòng\* của các người thánh được tươi tỉnh.

<sup>8</sup> Thế nên, dù với tư cách là sứ đồ của Đấng Ki-tô, tôi có đủ sự dạn dĩ\* để ra lệnh cho anh làm điều nên làm, <sup>9</sup> nhưng tôi lại muốn nài xin anh dựa trên tình yêu thương, vì Phao-lô tôi đây đã già và hiện nay đang bị tù bởi có Đấng Ki-tô Giê-su. <sup>10</sup> Tôi nài xin anh về người con của tôi là Ô-nê-sim; trong thời gian bị xiềng xích, tôi đã trở thành cha của người. <sup>11</sup> Trước đây, người là vô dụng cho anh, nhưng nay lại hữu dụng cho cả anh lẫn tôi. <sup>12</sup> Tôi gửi người về lại với anh, quả thật, người chẳng khác gì tấm lòng\* của tôi.

<sup>13</sup> Tôi muốn giữ người ở đây với tôi, để người thay anh phục vụ tôi trong lúc tôi bị tù vì có tin mừng. <sup>14</sup> Nhưng tôi không muốn làm gì mà không có sự chấp thuận của anh, hầu cho việc tốt lành anh làm chẳng phải do bị ép buộc mà là do tự nguyện. <sup>15</sup> Có lẽ lý do người lia bỏ anh một thời gian ngắn\* là để anh có lại người mãi mãi, <sup>16</sup> nhưng không còn như một nô lệ nữa, mà

hơn hẳn một nô lệ, tức như một người anh em yêu dấu, đặc biệt đối với tôi, huống chi là đối với anh, về mặt xác thịt lẫn trong Chúa. **17** Vậy, nếu anh xem tôi là bạn,\* hãy tử tế tiếp nhận người như thể tiếp nhận tôi. **18** Ngoài ra, nếu người đã làm gì sai hay nợ gì anh thì hãy tính với tôi. **19** Tôi, là Phao-lô, đang tự tay viết rằng: Tôi sẽ trả—chưa kể đến chuyện anh mắc nợ tôi bản thân của anh. **20** Thật thế, hỡi anh, tôi mong rằng sẽ nhận được sự giúp đỡ này của anh vì có Chúa; hãy làm cho lòng\* của tôi tươi tỉnh vì có Đấng Ki-tô.

**21** Tôi tin chắc anh sẽ làm theo nên viết thư này cho anh, biết là anh sẽ làm hơn những gì tôi nói. **22** Nhưng đồng thời, cũng hãy chuẩn bị chỗ ở cho tôi, vì hy vọng rằng qua lời cầu nguyện của anh em, tôi sẽ được trở về với anh em.\*

**23** Ê-pháp-ra, bạn đồng tù với tôi vì có Đấng Ki-tô Giê-su, gửi lời chào anh; **24** các cộng sự của tôi là Mác, A-ri-ta-cơ, Đê-ma và Lu-ca cũng vậy.

**25** Nguyện xin lòng nhân từ bao la của Chúa Giê-su Ki-tô ở cùng tinh thần mà anh em thể hiện.

^ Phi-lê 7 Hay “lòng triu mến”.

^ Phi-lê 8 Xem mục “Nói năng dạn dĩ” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Phi-lê 12 Hay “lòng triu mến”.

^ Phi-lê 15 Ds: “một tiếng”.

^ Phi-lê 17 Ds: “người cùng dự phần”.

^ Phi-lê 20 Hay “lòng triu mến”.

^ Phi-lê 22 Hay “được tự do vì anh em”.

# SƠ LƯỢC NỘI DUNG

- 1 Đức Chúa Trời phán qua Con ngài (1-4)  
Con cao trọng hơn các thiên sứ (5-14)
- 2 Chú ý hơn mức bình thường (1-4)  
Muôn vật phải phục Chúa Giê-su (5-9)  
Chúa Giê-su và anh em của ngài (10-18)  
Đấng Lãnh Đạo Chính dẫn họ đến sự cứu rỗi (10)  
Thầy tế lễ thượng phẩm có lòng thương xót (17)
- 3 Chúa Giê-su lớn hơn Môi-se (1-6)  
Đức Chúa Trời dựng nên muôn vật (4)  
Cảnh báo về việc thiếu đức tin (7-19)  
“Ngày nay, ước gì anh em nghe tiếng ngài” (7, 15)
- 4 Nguy cơ không được vào sự nghỉ ngơi của Đức Chúa Trời (1-10)  
Lời khuyên hãy vào sự nghỉ ngơi của Đức Chúa Trời (11-13)  
Lời Đức Chúa Trời là lời sống (12)  
Chúa Giê-su, thầy tế lễ thượng phẩm vĩ đại (14-16)
- 5 Chúa Giê-su cao trọng hơn thầy tế lễ thượng phẩm loài người (1-10)  
Theo cách của Mên-chi-xê-đéc (6, 10)  
Học vâng lời từ những điều mình phải chịu (8)  
Có trách nhiệm mang lại sự cứu rỗi vĩnh viễn (9)  
Cảnh báo về việc thiếu thành thực (11-14)

- 6 Tiến đến sự thành thực ([1-3](#))  
Những người từ bỏ đức tin đóng đinh Con trên cây cột lần  
nữa ([4-8](#))  
Tin chắc về niềm hy vọng của mình ([9-12](#))  
Lời hứa của Đức Chúa Trời là chắc chắn ([13-20](#))  
Lời hứa và lời thề không hề thay đổi của Đức Chúa  
Trời ([17, 18](#))
- 7 Mên-chi-xê-đéc, vua và thầy tế lễ có một không hai ([1-10](#))  
Chức tế lễ vượt trội của Đấng Ki-tô ([11-28](#))  
Đấng Ki-tô có thể cứu rỗi một cách trọn vẹn ([25](#))
- 8 Lều thánh tượng trưng cho những điều trên trời ([1-6](#))  
Sự tương phản giữa giao ước cũ và giao ước mới ([7-13](#))
- 9 Việc phụng sự tại nơi thánh ở trên đất ([1-10](#))  
Đấng Ki-tô vào trời với huyết mình ([11-28](#))  
Đấng trung gian của giao ước mới ([15](#))
- 10 Các con sinh tế là vô tác dụng ([1-4](#))  
Luật pháp là bóng ([1](#))  
Vật tế lễ mà Đấng Ki-tô dâng một lần đủ cả ([5-18](#))  
Con đường mới và sống dẫn vào nơi thánh ([19-25](#))  
Chớ bỏ việc nhóm họp với nhau ([24, 25](#))  
Cảnh báo về việc cố tình phạm tội ([26-31](#))  
Chịu đựng nhờ niềm tin chắc và đức tin ([32-39](#))
- 11 Định nghĩa đức tin ([1, 2](#))  
Những gương về đức tin ([3-40](#))  
Không có đức tin thì chẳng thể nào làm vui lòng Đức  
Chúa Trời ([6](#))

12 Chúa Giê-su, Đáng Làm Trọn Vẹn của đức tin chúng ta ([1-3](#))

Một đám mây nhân chứng rất lớn ([1](#))

Chớ xem thường sự sửa dạy của Đức Giê-hô-va ([4-11](#))

Làm cho thẳng con đường dưới chân anh em ([12-17](#))

Đến gần Giê-ru-sa-lem trên trời ([18-29](#))

13 Lời khuyên bảo và lời chào cuối ([1-25](#))

Đừng quên tỏ lòng hiếu khách ([2](#))

Phải tôn trọng hôn nhân ([4](#))

Vâng lời những người dẫn đầu ([7, 17](#))

Dâng vật tế lễ là lời ngợi khen ([15, 16](#))

# Hê-bơ-rơ

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

## THƯ GỬI TÍN ĐỒ NGƯỜI HÊ-BƠ-RƠ

**1** Thời xưa, Đức Chúa Trời đã phán với tổ phụ chúng ta nhiều lần và theo nhiều cách qua các nhà tiên tri. **2** Thời nay,\* ngài phán với chúng ta qua Con ngài, là đáng được ngài bổ nhiệm làm người thừa kế mọi sự, và qua đáng ấy ngài dựng nên mọi vật trên trời dưới đất.\* **3** Đáng ấy phản ánh sự vinh hiển của Đức Chúa Trời và có bản tính\* hoàn toàn giống với ngài; đáng ấy cũng bảo tồn mọi sự bằng lời quyền năng của ngài. Sau khi tẩy sạch chúng ta khỏi tội lỗi, đáng ấy ngồi bên hữu Đấng Uy Nghi ở trên trời. **4** Bởi thế, đáng ấy trở nên cao hơn các thiên sứ, vì đã được thừa hưởng một danh cao trọng hơn danh của họ.

**5** Chẳng hạn, có thiên sứ nào được Đức Chúa Trời phán rằng: “Con là con trai của ta; chính ta hôm nay đã trở thành cha của con”, hoặc “Ta sẽ trở thành cha người, và người sẽ làm con trai ta”? **6** Nhưng khi đưa Con Đầu Lòng của ngài đến trái đất lần nữa, ngài phán: “Mọi thiên sứ của Đức Chúa Trời hãy sấp mình trước mặt ngài”.

**7** Ngoài ra, ngài nói về các thiên sứ: “Ngài làm các thiên sứ thành thần linh\* mạnh mẽ, và các đáng phụng sự ngài thành một ngọn lửa”. **8** Nhưng ngài nói về Con: “Muôn đời bất tận, Đức Chúa Trời là ngôi của ngài, và vương trượng Nước ngài là vương trượng chính trực.\* **9** Ngài yêu sự công chính và ghét sự gian ác, nên Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời của ngài, xúc dầu hoan hỉ cho ngài hơn các vua khác”, **10** và “Hỡi Chúa, ban đầu ngài đặt nền trái đất, và các tầng trời là công việc tay ngài. **11** Trời đất sẽ tiêu tan, nhưng ngài vẫn còn lại; khác nào một chiếc áo, chúng đều sẽ hao mòn, **12** và ngài sẽ gấp chúng lại như chiếc áo khoác, như một chiếc áo, và chúng sẽ được thay thế. Còn ngài không thay đổi, số năm không hề dứt”.



**13** Thế nhưng, có thiên sứ nào được ngài phán rằng: “Hãy ngồi bên tay hữu ta cho đến khi ta đặt quân thù con làm bệ chân con”? **14** Chẳng phải hết thảy họ đều là thần linh làm công việc thánh, được phái đến để phục vụ những người sẽ thừa hưởng sự cứu rỗi sao?

^ Hê 1:2 Ds: “Cuối những ngày này”.

^ Hê 1:2 Hay “dựng nên các hệ thống”. Xem mục “Thế gian” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Hê 1:3 Hay “bản thể”.

^ Hê 1:7 Xem mục “Ruach; Pnuma” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Hê 1:8 Hay “vương trượng của công lý”.

**2** Thế nên, chúng ta cần phải chú ý nhiều hơn mức bình thường về những gì mình đã nghe, hầu không bao giờ bị trôi giạt. **2** Vì nếu lời được phán qua các thiên sứ chứng tỏ là chắc chắn, và mọi sự phạm pháp cùng hành vi bất tuân đều lãnh án phạt phù hợp với công lý, **3** thì làm sao chúng ta thoát khỏi án phạt nếu lơ đi sự cứu rỗi lớn lao đường ấy? Vì sự cứu rỗi ấy đã được Chúa rao truyền trước tiên và những người nghe ngài đã xác nhận sự cứu rỗi ấy với chúng ta, **4** đồng thời Đức Chúa Trời cũng chứng thực bằng những dấu lạ, việc kỳ diệu\* cùng đủ mọi việc phi thường và bằng thần khí thánh được ban phát theo ý muốn ngài.

**5** Ngài không khiến thế giới tương lai phải phục các thiên sứ, đó là thế giới mà chúng tôi đang nói đến. **6** Nhưng có một nhân chứng từng viết rằng: “Loài người là gì mà ngài nhớ đến, con người là chi mà ngài săn sóc? **7** Ngài làm nên người kém thiên sứ một chút, ban cho vinh quang cùng sự tôn trọng, giao cho quyền trên công việc của tay ngài. **8** Ngài khiến muôn vật phải phục dưới chân người”. Bằng cách khiến muôn vật phải phục người, Đức Chúa Trời chẳng để một vật nào không phục người. Tuy nhiên, hiện nay chúng ta chưa thấy muôn vật phục người. **9** Nhưng chúng ta thấy Chúa Giê-su, đáng đã bị làm cho thấp hơn các thiên sứ một chút, nay được ban sự vinh hiển và tôn trọng vì đã chịu chết, hầu cho bởi lòng nhân từ bao la của Đức Chúa Trời mà ngài ném trái cái chết vì mọi người.

**10** Muôn vật hiện hữu vì Đức Chúa Trời và bởi Đức Chúa Trời. Thế nên, để mang nhiều người con đến với sự vinh hiển thì điều thích hợp là ngài làm cho Đấng Lãnh Đạo Chính,\* là đấng dẫn họ đến sự cứu rỗi, được hoàn hảo qua sự khôn khéo. **11** Cả đấng làm cho nên thánh lẫn những người được nên thánh đều đến từ một cha, bởi vậy đấng ấy không hổ thẹn gọi họ là anh em, **12** như ngài nói: “Con sẽ rao truyền danh ngài cho anh em mình, hát ngợi khen ngài giữa hội chúng”. **13** Đấng ấy còn nói: “Tôi sẽ đặt tin cậy nơi ngài” và cũng nói: “Này! Tôi và các con trẻ mà Đức Giê-hô-va\* ban cho tôi”.

**14** Bởi thế, vì “các con trẻ” đều là thịt và huyết thì đấng ấy cũng trở nên thịt và huyết, để qua cái chết của mình, ngài có thể diệt trừ kẻ có khả năng gây ra cái chết là Ác Quỷ, **15** và có thể giải thoát tất cả những người suốt đời bị giam cầm trong vòng nô lệ vì sợ hãi cái chết. **16** Vì thật ra, chẳng phải ngài trợ giúp các thiên sứ mà trợ giúp dòng dõi của Áp-ra-ham. **17** Do đó, ngài phải trở nên như “anh em” của ngài về mọi phương diện, để trở thành thầy tế lễ thượng phẩm trung tín và có lòng thương xót trong những việc liên quan đến Đức Chúa Trời, hầu dâng vật tế lễ cầu hòa\* vì tội của dân chúng. **18** Vì chính đấng ấy đã chịu khổ khi bị thử thách nên ngài có thể giúp những người đang bị thử thách.

^ Hê 2:4 Hay “điềm”.

^ Hê 2:10 Hay “Phương Tiện Chính”.

^ Hê 2:13 Xem Phụ lục A5.

^ Hê 2:17 Hay “hầu dâng vật tế lễ chuộc tội; hầu chuộc tội”.

**3** Vậy, hỡi anh em thánh, tức những người có phần trong ơn được gọi\* lên trời, hãy ngẫm nghĩ về vị sứ đồ và thầy tế lễ thượng phẩm mà chúng ta nhìn nhận, là Chúa Giê-su. **2** Ngài trung tín với đáng bỏ nhiệm mình, như Môi-se đã trung tín khi phục vụ trong khắp nhà đáng ấy. **3** Ngài được xem là đáng vinh hiển hơn Môi-se, vì người dựng nên ngôi nhà thì được tôn trọng hơn chính ngôi nhà. **4** Hiển nhiên, ngôi nhà nào cũng có người dựng nên, còn đáng dựng nên muôn vật chính là Đức Chúa Trời. **5** Môi-se trung tín trong cương vị người hầu việc trong khắp nhà đáng ấy, để chứng thực những điều được nói sau này; **6** còn Đấng Ki-tô trung tín trong cương vị người con cai quản nhà Đức Chúa Trời. Chúng ta quả là nhà của đáng ấy nếu giữ vững sự dạn dĩ\* cùng niềm hy vọng mà mình tự hào và giữ vững cho đến cuối cùng.

**7** Thế nên, như thần khí thánh có phán: “Ngày nay, ước gì anh em nghe tiếng ngài: **8** ‘Chớ cứng lòng như khi tổ phụ các người trêu con thịnh nộ ta, như vào ngày thử thách trong hoang mạc, **9** lúc đó chúng thử thách ta, dù đã thấy công việc của ta trong 40 năm. **10** Vì thế, ta góm ghiếc thế hệ đó và phán rằng: “Chúng có lòng luôn sai lạc và chẳng nhận biết đường lối ta”. **11** Vậy ta thề trong cơn giận: “Chúng sẽ không được vào sự nghỉ ngơi của ta”””.

**12** Hỡi anh em, hãy coi chừng, kéo bất cứ ai trong anh em sinh lòng gian ác và thiếu đức tin vì rời xa Đức Chúa Trời hằng sống; **13** nhưng hãy tiếp tục khích lệ nhau mỗi ngày, đang khi còn gọi là “ngày nay”, hầu không ai trong anh em trở nên cứng lòng bởi quyền lực giả dối của tội lỗi. **14** Vì thật ra, chỉ khi giữ vững cho đến cuối cùng niềm tin chắc mình có từ lúc đầu thì chúng ta mới được dự phần với Đấng Ki-tô, **15** như có câu: “Ngày nay, ước gì anh em nghe tiếng ngài: ‘Chớ cứng lòng như khi tổ phụ các người trêu con thịnh nộ ta’”.

**16** Vì ai là những người đã nghe nhưng lại trêu con thịnh nộ ngài? Chẳng phải đó là tất cả những người được Môi-se dẫn ra khỏi Ai Cập sao? **17** Ngoài

ra, Đức Chúa Trời đã góm ghiếc ai trong 40 năm? Chẳng phải đó là những người đã phạm tội và bỏ xác lại nơi hoang mạc sao? **18** Và ngài đã thề với ai rằng họ sẽ không được vào sự nghỉ ngơi của ngài? Chẳng phải với những kẻ đã hành động bất tuân sao? **19** Vậy, chúng ta thấy rằng họ không thể vào được vì thiếu đức tin.

<sup>^</sup> Hê 3:1 Hay “được mời”.

<sup>^</sup> Hê 3:6 Xem mục “Nói năng dạn dĩ” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

**4** Vậy, vì lời hứa được vào sự nghỉ ngơi của ngài vẫn còn nên chúng ta hãy cảnh giác,\* kéo có người trong anh em bị xem là không xứng đáng nhận lời hứa đó. **2** Bởi chúng ta cũng được nghe tin mừng như họ đã nghe; nhưng lời họ nghe chẳng mang lại lợi ích cho họ, vì họ không hợp nhất về đức tin với những người đã nghe theo. **3** Còn chúng ta, là những người đã thể hiện đức tin, thì được vào sự nghỉ ngơi ấy. Vì ngài có phán: “Vậy ta thể trong cơn giận: ‘Chúng sẽ không được vào sự nghỉ ngơi của ta’”, dù các công việc của ngài đã hoàn tất từ khi thành lập thế gian. **4** Bởi có câu ngài phán về ngày thứ bảy rằng: “Vào ngày thứ bảy, Đức Chúa Trời nghỉ mọi công việc ngài”, **5** và ngài cũng phán: “Chúng sẽ không được vào sự nghỉ ngơi của ta”.

**6** Thế nên, vì vẫn còn một số người có thể vào sự nghỉ ngơi ấy, và những người được nghe tin mừng trước tiên đã không vào do họ bất tuân, **7** ngài lại định một ngày khi dùng từ “ngày nay” trong bài Thi thiên của Đa-vít rất lâu sau đó, như đã nói ở trên: “Ngày nay, ước gì anh em nghe tiếng ngài: ‘Chớ cứng lòng’”. **8** Nếu Giô-suê đã dẫn họ vào nơi nghỉ ngơi thì sau đó Đức Chúa Trời sẽ không nói đến một ngày khác nữa. **9** Thế thì vẫn còn sự nghỉ ngơi cho dân Đức Chúa Trời như vào ngày Sa-bát. **10** Vì ai vào sự nghỉ ngơi của Đức Chúa Trời thì cũng nghỉ công việc mình, như Đức Chúa Trời đã nghỉ công việc ngài.

**11** Vậy, chúng ta hãy cố gắng hết sức vào sự nghỉ ngơi đó, hầu không ai sa vào con đường bất tuân ấy. **12** Vì lời Đức Chúa Trời là lời sống, có quyền lực, sắc hơn bất cứ thanh gươm hai lưỡi nào, đâm sâu đến nỗi phân tách con người bề ngoài\* với con người bề trong,\* phân tách khớp với tủy, có khả năng nhận biết được tư tưởng và ý định trong lòng. **13** Không tạo vật nào giấu kín khỏi mặt ngài được, nhưng hết thảy đều trần trụi và phô bày trước mắt đáng mà chúng ta phải khai trình.

**14** Thế thì, vì chúng ta có một thầy tế lễ thượng phẩm vĩ đại đã lên trời là Chúa Giê-su, Con Đức Chúa Trời, nên hãy tiếp tục công khai nhìn nhận

ngài. **15** Chúng ta chẳng có một thầy tế lễ thượng phẩm không thể cảm thông với sự yếu đuối của chúng ta, mà có một thầy tế lễ đã bị thử thách mọi bề như chúng ta nhưng không phạm tội. **16** Vậy, chúng ta hãy dạn dĩ\* đến gần ngai của lòng nhân từ bao la, hầu có thể hưởng sự thương xót và lòng nhân từ bao la để được giúp đỡ vào đúng lúc.

^ Hê 4:1 Ds: “hãy sợ”.

^ Hê 4:12 Xem mục “Nephesh; Psykhe” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Hê 4:12 Xem mục “Ruach; Pneuma” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Hê 4:16 Xem mục “Nói năng dạn dĩ” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

**5** Mỗi thầy tế lễ thượng phẩm được chọn từ loài người đều được bổ nhiệm để phục vụ Đức Chúa Trời nhằm mang lại lợi ích cho loài người, hầu dâng lễ vật và vật tế lễ vì có tội lỗi. **2** Ông có thể lấy lòng trắc ẩn\* mà đối xử với những người phạm tội\* do thiếu hiểu biết, vì ông cũng đương đầu với\* sự yếu đuối của mình; **3** bởi vậy, ông phải dâng lễ vật vì tội lỗi của chính mình cũng như vì tội lỗi của dân chúng.

**4** Một người không thể tự mình có vinh dự này, mà chỉ nhận được khi Đức Chúa Trời gọi, như trong trường hợp của A-rôn. **5** Cũng vậy, Đấng Ki-tô không tự tôn vinh mình qua việc trở thành thầy tế lễ thượng phẩm, nhưng ngài được làm cho vinh hiển bởi đấng đã nói với ngài: “Con là con trai của ta; chính ta hôm nay đã trở thành cha của con”. **6** Đấng ấy cũng nói trong một câu khác: “Con là thầy tế lễ muôn đời theo cách của Mên-chi-xê-đéc”.

**7** Trong thời gian sống trên đất,\* Đấng Ki-tô đã cất tiếng lớn dâng những lời nài xin và thỉnh cầu đầy nước mắt cho đấng có thể cứu mình khỏi cái chết, và ngài đã được đáp lời nhờ kính sợ Đức Chúa Trời. **8** Dù là con nhưng ngài đã học vâng lời từ những điều mình phải chịu. **9** Sau khi được làm cho hoàn hảo, ngài có trách nhiệm mang lại sự cứu rỗi vĩnh viễn cho tất cả những người vâng lời ngài, **10** vì ngài đã được Đức Chúa Trời chỉ định làm thầy tế lễ thượng phẩm theo cách của Mên-chi-xê-đéc.

**11** Chúng tôi có nhiều điều để nói về ngài, nhưng thật khó giải thích vì anh em đã trở nên chậm hiểu.\* **12** Vì bây giờ\* lẽ ra anh em phải làm thầy rồi, thế mà nay anh em lại cần được dạy từ đầu về những điều sơ đẳng trong lời phán thánh của Đức Chúa Trời và anh em lại cần sữa, thay vì thức ăn đặc. **13** Ai tiếp tục uống sữa là chưa quen với lời công chính của Đức Chúa Trời, vì người ấy là con trẻ. **14** Còn thức ăn đặc thì dành cho người trưởng thành,\* cho người nhờ vận dụng khả năng nhận thức mà có thể rèn luyện khả năng ấy để phân biệt điều đúng, điều sai.

^ Hê 5:2 Hay “lòng mềm mại; sự ôn hòa”.



^ Hê 5:2 Hay “người ngang ngạnh”.

^ Hê 5:2 Hay “cũng phải chịu”.

^ Hê 5:7 Ds: “Trong những ngày ở thể xác thịt”.

^ Hê 5:11 Hay “trở nên lò đờ trong việc nghe”.

^ Hê 5:12 Ds: “Xét về thời gian”.

^ Hê 5:14 Hay “người thành thực”.

**6** Vì vậy, nay chúng ta đã qua giáo lý căn bản về Đấng Ki-tô thì hãy tiến đến sự thành thực; đừng lập lại nền nã, ấy là: sự ăn năn về các công việc chết\* và đức tin nơi Đức Chúa Trời, **2** sự dạy dỗ về các phép báp-têm và phép đặt tay, sự sống lại và sự phán xét vĩnh cửu. **3** Và đó là điều chúng ta sẽ làm, nếu quả thật Đức Chúa Trời cho phép.

**4** Đối với những người từng được soi sáng, đã hưởng món quà từ trời, dự phần trong thần khí thánh, **5** ném thử lời tốt lành của Đức Chúa Trời và cảm nghiệm quyền phép của thế giới\* sẽ đến **6** nhưng lại từ bỏ đức tin thì không thể làm họ hồi tỉnh để ăn năn, vì chính họ đóng đinh Con Đức Chúa Trời trên cây cột lần nữa và khiến ngài bị bêu xấu trước mặt mọi người. **7** Vì đất được Đức Chúa Trời ban phước thì thường xuyên được thấm đẫm nước mưa và sinh hoa kết quả, có ích cho người trồng. **8** Nhưng nếu nó sinh ra gai góc thì bị loại bỏ và không lâu nữa sẽ bị rửa sạch, cuối cùng nó sẽ bị thiêu đốt.

**9** Tuy nhiên, hỡi anh em yêu dấu, dù nói vậy nhưng trong trường hợp của anh em, chúng tôi tin chắc về những điều tốt hơn, là những điều liên quan đến sự cứu rỗi. **10** Vì Đức Chúa Trời chẳng phải là không công chính mà quên công việc và tình yêu thương anh em đã thể hiện đối với danh ngài, bằng cách phục vụ và tiếp tục phục vụ những người thánh. **11** Chúng tôi muốn mỗi người trong anh em tiếp tục thể hiện tính siêng năng như thế, hầu anh em tin chắc về niềm hy vọng của mình cho đến cuối cùng, **12** để anh em không trở nên biếng nhác, nhưng noi gương những người nhờ đức tin và lòng kiên nhẫn mà được thừa hưởng các lời hứa của Đức Chúa Trời.

**13** Khi Đức Chúa Trời hứa với Áp-ra-ham, vì không có ai lớn hơn ngài nên ngài lấy chính mình mà thề **14** rằng: “Ta sẽ ban phước cho con và làm cho dòng dõi con gia tăng nhiều”. **15** Vậy, sau khi đã thể hiện lòng kiên nhẫn thì Áp-ra-ham nhận được lời hứa ấy. **16** Loài người chỉ đáng lớn hơn mình mà thề, và lời thề của họ chấm dứt mọi vấn đề tranh cãi, vì đối với họ, ấy là lời bảo đảm pháp lý. **17** Cũng thế, khi Đức Chúa Trời quyết định cho những

người thừa kế lời hứa được thấy rõ tính bất di bất dịch của ý định ngài, ngài đã bảo đảm điều đó\* bằng một lời thề. **18** Vì vậy, qua hai điều không hề thay đổi,\* mà khi làm hai điều ấy thì Đức Chúa Trời không thể nói dối, chúng ta là những người đã chạy đến ẩn náu nơi ngài có thể được khích lệ rất nhiều để nắm chặt hy vọng đã đặt trước mặt chúng ta. **19** Niềm hy vọng ấy như một cái neo cho sự sống chúng ta, chắc chắn và vững vàng, đưa chúng ta vào phía trong bức màn, **20** nơi đáng dẫn đường là Chúa Giê-su đã vào vì lợi ích của chúng ta. Ngài đã trở thành thầy tế lễ thượng phẩm theo cách của Mên-chi-xê-đéc cho đến muôn đời.

^ Hê 6:1 Hay “các việc làm vô ích”.

^ Hê 6:5 Hay “hệ thống”. Xem mục “Thế gian” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Hê 6:17 Hay “đã can thiệp”. Ds: “đã vào giữa”.

^ Hê 6:18 Tức là lời hứa và lời thề của Đức Giê-hô-va.

**7** Vì Mên-chi-xê-đéc này, là vua của Sa-lem và là thầy tế lễ của Đức Chúa Trời Tối Cao, đã đi gặp Áp-ra-ham và chúc phước cho ông trên đường ông trở về sau khi đánh bại các vua, <sup>2</sup> và Áp-ra-ham đã dâng\* cho người một phần mười mọi thứ. Trước hết, tên của người nghĩa là “vua của sự công chính”, và người cũng là vua của Sa-lem, nghĩa là “vua của hòa bình”. <sup>3</sup> Là một người không có lai lịch về cha mẹ, gia phả, ngày sinh cũng như ngày chết nhưng được làm cho giống như Con Đức Chúa Trời, người làm thầy tế lễ cho đến mãi mãi.\*

<sup>4</sup> Hãy xem người này quan trọng biết bao, ấy là người mà tộc trưởng Áp-ra-ham đã dâng cho một phần mười chiến lợi phẩm tốt nhất. <sup>5</sup> Theo Luật pháp, đúng là những người nhậm chức tế lễ thuộc dòng Lê-vi được lệnh thu thuế một phần mười của dân chúng, tức anh em của họ, dù những người ấy là con cháu Áp-ra-ham. <sup>6</sup> Tuy nhiên, người này dù không thuộc dòng Lê-vi nhưng đã nhận thuế một phần mười của Áp-ra-ham và chúc phước cho người nhận được các lời hứa. <sup>7</sup> Vậy, kẻ dưới được người trên ban phước là điều không thể phủ nhận. <sup>8</sup> Trường hợp này thì những người nhận thuế một phần mười là những người rồi sẽ chết, còn trường hợp kia thì người nhận thuế một phần mười là người được Kinh Thánh chứng thực rằng người đang sống. <sup>9</sup> Cũng có thể nói rằng ngay cả Lê-vi, là người nhận thuế một phần mười, đã nộp thuế một phần mười qua Áp-ra-ham, <sup>10</sup> vì Lê-vi còn ở trong\* tổ phụ mình khi Mên-chi-xê-đéc gặp Áp-ra-ham.

<sup>11</sup> Vậy, nếu có thể đạt được sự hoàn hảo nhờ chức tế lễ Lê-vi (vì chức ấy là một đặc điểm của Luật pháp được ban cho dân chúng), sao lại cần một thầy tế lễ khác xuất hiện, người được cho là thầy tế lễ theo cách của Mên-chi-xê-đéc chứ không theo cách của A-rôn? <sup>12</sup> Bởi chức tế lễ được thay đổi nên Luật pháp cũng cần được thay đổi. <sup>13</sup> Vì người được những điều ấy nói đến thì ra từ một chi phái khác, là chi phái không có ai phục vụ tại bàn thờ. <sup>14</sup> Rõ ràng, Chúa chúng ta ra từ chi phái Giu-đa, nhưng Môi-se không nói gì về việc các thầy tế lễ ra từ chi phái đó.

**15** Điều này càng rõ hơn khi một thầy tế lễ khác giống như Mên-chi-xê-đéc xuất hiện, **16** là người trở thành thầy tế lễ không phải theo quy định của luật pháp là dựa vào huyết thống, mà bởi quyền năng của sự sống bất diệt. **17** Vì có lời chứng về người: “Con là thầy tế lễ muôn đời theo cách của Mên-chi-xê-đéc”.

**18** Thế thì, điều răn cũ bị bãi bỏ vì yếu và không hiệu quả. **19** Bởi lẽ Luật pháp chẳng làm cho điều gì trở nên hoàn hảo, nhưng việc đưa ra một hy vọng tốt hơn thì làm được điều đó, và nhờ hy vọng ấy mà chúng ta đến gần Đức Chúa Trời. **20** Ngoài ra, vì chức tế lễ ấy chẳng phải được ban mà không có lời thề **21** (vì quả đã có những người trở thành thầy tế lễ mà không có lời thề, nhưng người này đã trở thành thầy tế lễ nhờ lời thề của đấng đã phán về người rằng: “Đức Giê-hô-va\* đã thề và sẽ không đổi ý.\* ‘Con là thầy tế lễ muôn đời’”), **22** nên Chúa Giê-su đã trở thành sự bảo đảm\* cho một giao ước tốt hơn. **23** Hơn nữa, nhiều người phải lần lượt kế vị để làm thầy tế lễ vì cái chết ngăn cản họ tiếp tục giữ chức ấy, **24** nhưng vì ngài sống mãi nên chức tế lễ của ngài không có ai kế vị. **25** Nhờ vậy, ngài cũng có thể cứu rỗi một cách trọn vẹn những người đến với Đức Chúa Trời qua ngài, vì ngài luôn sống để nài xin cho họ.

**26** Việc có một thầy tế lễ thượng phẩm như thế thật thích hợp cho chúng ta, ngài là đấng trung thành, vô tội, không ô uế, tách biệt khỏi những người tội lỗi và được tôn cao hơn các tầng trời. **27** Khác với những thầy tế lễ thượng phẩm kia, ngài không cần dâng vật tế lễ mỗi ngày, trước là cho tội của mình và sau là cho tội của dân chúng, bởi ngài làm thế một lần đủ cả, khi dâng chính thân mình. **28** Vì Luật pháp bổ nhiệm con người, vốn yếu đuối, làm thầy tế lễ thượng phẩm, còn lời thề đến sau Luật pháp thì bổ nhiệm một người con, là đấng được làm cho hoàn hảo đời đời.

^ Hê 7:2 Ds: “đã chia phần”.

^ Hê 7:3 Hay “người luôn luôn làm thầy tế lễ”.

^ Hê 7:10 Hay “Lê-vi là con cháu tương lai của”.

^ Hê 7:21 Xem Phụ lục A5.

^ Hê 7:21 Hay “không lấy làm tiếc”.

^ Hê 7:22 Hay “trở thành đáng được ban làm vật làm tin”.

**8** Điểm chính của những điều chúng tôi đang nói là: Chúng ta có một thầy tế lễ thượng phẩm như thế, và ngài ngồi bên hữu ngôi của Đấng Uy Nghi ở trên trời, <sup>2</sup> là đáng phục vụ cho nơi thánh và lều thật, do Đức Giê-hô-va\* dựng nên chứ không phải do con người. <sup>3</sup> Vì mỗi thầy tế lễ thượng phẩm đều được bổ nhiệm để dâng lễ vật và vật tế lễ, nên đáng ấy cũng cần có gì đó để dâng. <sup>4</sup> Nếu ngài ở trên đất thì ngài không làm thầy tế lễ, vì đã có những người dâng lễ vật theo Luật pháp. <sup>5</sup> Việc phụng sự của những người ấy là hình ảnh mô phỏng và là bóng của những điều trên trời; như Môi-se lúc sắp dựng lều thánh đã được Đức Chúa Trời ban mệnh lệnh này: “Hãy làm mọi điều theo những kiểu mẫu mà con đã được chỉ dẫn trên núi”. <sup>6</sup> Nhưng nay Chúa Giê-su đã nhận một thánh chức ưu việt hơn, vì ngài cũng là đáng trung gian của một giao ước tốt hơn, là giao ước được thiết lập hợp pháp dựa trên các lời hứa tốt hơn.

<sup>7</sup> Nếu giao ước thứ nhất không có khuyết điểm thì chẳng cần giao ước thứ hai. <sup>8</sup> Vì Đức Chúa Trời thấy khuyết điểm của dân chúng khi nói: “Đức Giê-hô-va\* phán: ‘Kìa! Sắp đến những ngày ta sẽ lập giao ước mới với nhà Y-sơ-ra-ên và nhà Giu-đa. <sup>9</sup> Nó sẽ không giống như giao ước mà ta đã lập với tổ phụ họ trong ngày ta nắm tay dắt tổ phụ họ ra khỏi xứ Ai Cập, vì họ không còn giữ giao ước ấy nên ta không quan tâm đến họ nữa’. Đức Giê-hô-va\* phán vậy.

<sup>10</sup> Đức Giê-hô-va\* phán: ‘Đây là giao ước ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên sau những ngày ấy. Ta sẽ đặt các luật lệ ta trong trí họ và ghi vào lòng họ. Ta sẽ trở thành Đức Chúa Trời họ và họ sẽ trở thành dân ta.

<sup>11</sup> Ai nầy sẽ không còn dạy người đồng quốc và anh em mình rằng: “Hãy nhận biết Đức Giê-hô-va!”,\* vì hết thầy họ đều sẽ biết ta, từ người nhỏ nhất đến người lớn nhất. <sup>12</sup> Ấy là vì ta sẽ tỏ lòng thương xót đối với những việc làm bất chính của họ và sẽ không nhớ lại tội họ nữa”.

**13** Khi nói “giao ước mới” là ngài đã làm cho giao ước cũ không còn hữu dụng nữa. Điều gì không còn hữu dụng và đang cũ dần đi thì chẳng bao lâu nữa sẽ biến mất.

^ Hê 8:2 Xem Phụ lục A5.

^ Hê 8:8 Xem Phụ lục A5.

^ Hê 8:9 Xem Phụ lục A5.

^ Hê 8:10 Xem Phụ lục A5.

^ Hê 8:11 Xem Phụ lục A5.



**9** Giao ước cũ từng có những quy định của luật pháp về việc phụng sự và có nơi thánh ở trên đất. **2** Bởi gian thứ nhất của lều được dựng nên, trong đó có chân đèn, bàn và những chiếc bánh dâng hiến;\* đó gọi là Gian Thánh. **3** Còn gian phía sau bức màn thứ hai gọi là Gian Chí Thánh. **4** Gian này có lư hương bằng vàng và Hòm Giao Ước dát vàng khắp xung quanh; trong hòm chứa cái bình bằng vàng đựng ma-na, cây gậy trổ hoa của A-rôn cùng các bảng giao ước, **5** còn phía trên là hai chê-rúp vinh hiển che phủ nắp cầu hòa.\* Nhưng bây giờ không phải là lúc để nói chi tiết về những điều ấy.

**6** Sau khi mọi thứ được sắp xếp theo cách đó, các thầy tế lễ thường xuyên vào gian thứ nhất của lều để thi hành các nhiệm vụ thánh; **7** nhưng chỉ một mình thầy tế lễ thượng phẩm vào gian thứ hai mỗi năm một lần, ông phải mang theo huyết để dâng vì chính mình và vì tội lỗi mà dân chúng vô tình phạm. **8** Như thế, thần khí thánh cho biết rõ rằng lối vào nơi thánh chưa được tỏ lộ khi lều thứ nhất vẫn còn đó. **9** Lều ấy là hình ảnh minh họa cho thời nay, và theo sự sắp đặt đó thì cả lễ vật cũng như vật tế lễ đều được dâng lên. Thế nhưng, những vật ấy không thể làm cho lương tâm của người phụng sự Đức Chúa Trời trở nên hoàn toàn trong sạch, **10** mà chỉ liên quan đến thức ăn, thức uống và các phép rửa theo nghi thức.\* Chúng là những quy định của luật pháp liên quan đến thân thể và buộc phải tuân thủ cho đến thời điểm ấn định để chinh đốn mọi việc.

**11** Tuy nhiên, khi Đấng Ki-tô đến với tư cách thầy tế lễ thượng phẩm để mang lại những điều tốt lành mà nay đã diễn ra, ngài đã đi qua cái lều lớn và hoàn hảo hơn, không phải do tay con người làm nên, tức không thuộc về đất. **12** Ngài vào nơi thánh, không phải với huyết dê và bò đực tơ mà với huyết chính mình, một lần đủ cả, và giải cứu\* chúng ta vĩnh viễn. **13** Vì nếu huyết dê và bò đực cũng như tro của bò cái tơ rảy lên những người bị ô uế có thể tẩy sạch về mặt thể xác, **14** thì huyết của Đấng Ki-tô, đáng bởi thần khí vĩnh cửu mà dâng chính mình làm vật tế lễ không tì vết cho Đức Chúa Trời, còn

làm được nhiều hơn biết bao! Huyết ấy tẩy sạch lương tâm chúng ta khỏi các công việc chết,\* hầu chúng ta có thể phụng sự Đức Chúa Trời hằng sống.

**15** Bởi vậy, ngài làm đấng trung gian của giao ước mới, hầu cho những người được gọi có thể hưởng lời hứa về phần thừa kế vĩnh cửu, vì ngài đã chết để họ nhờ giá chuộc mà được giải thoát khỏi những sai phạm khi còn ở dưới giao ước cũ. **16** Hễ có giao ước thì cái chết của người trong giao ước\* cần được xác minh, **17** bởi giao ước có hiệu lực từ khi có cái chết, vì khi người trong giao ước\* còn sống thì giao ước không có hiệu lực. **18** Thế nên, ngay cả giao ước cũ cũng không thể có hiệu lực nếu chẳng có huyết. **19** Vì sau khi nói cho dân chúng mọi điều răn trong Luật pháp, Môi-se lấy huyết bò đực tơ và huyết dê hòa với nước, rồi dùng len đỏ và cây kinh giới để rảy huyết ấy lên sách\* giao ước cùng hết thầy dân chúng **20** và nói: “Đây là huyết của giao ước mà Đức Chúa Trời đã truyền lệnh cho anh em phải vâng giữ”. **21** Ông cũng lấy huyết ấy rảy lên cái lều cùng mọi vật dụng được dùng trong công việc thánh. **22** Thật thế, theo Luật pháp, hầu như tất cả đều được tẩy sạch bằng huyết, và nếu huyết không đổ ra thì tội lỗi không được tha.

**23** Vậy, những gì mô phỏng điều ở trên trời cần được tẩy sạch bằng những cách ấy, nhưng điều ở trên trời cần vật tế lễ tốt hơn nhiều. **24** Vì Đấng Ki-tô chẳng vào nơi thánh do tay con người dựng nên, là bản sao của nơi thánh thật, mà vào tận trong trời, để hiện nay trình diện trước mặt Đức Chúa Trời vì chúng ta. **25** Ấy không phải để ngài dâng chính mình nhiều lần, như khi thầy tế lễ thượng phẩm vào nơi thánh hằng năm đem theo huyết không phải của chính mình. **26** Nếu không, ngài đã phải chịu đau đớn nhiều lần từ khi thế gian được thành lập. Nhưng nay ngài đã xuất hiện một lần đủ cả vào kỳ cuối cùng của thời đại\* này, hầu xóa bỏ tội lỗi bằng cách hy sinh chính mình. **27** Như mỗi người chết một lần đủ cả và sau đó chịu sự phán xét, **28** thì Đấng Ki-tô cũng được dâng một lần đủ cả để gánh lấy tội lỗi của nhiều người; còn lần thứ hai ngài xuất hiện thì không phải để xóa bỏ\* tội lỗi, và những người tha thiết trông mong được ngài cứu rỗi sẽ thấy ngài.

^ Hê 9:2 Hay “bánh trưng bày”.

^ Hê 9:5 Hay “che phủ nơi chuộc tội”.

^ Hê 9:10 Ds: “các phép báp-têm”.

^ Hê 9:12 Ds: “chuộc tội; cứu chuộc”.

^ Hê 9:14 Hay “các việc làm vô ích”.

^ Hê 9:16 Hay “người trung gian trong việc lập giao ước”.

^ Hê 9:17 Hay “người trung gian trong việc lập giao ước”.

^ Hê 9:19 Hay “cuộn”.

^ Hê 9:26 Hay “các hệ thống”. Xem mục “Thế gian” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Hê 9:28 Hay “để đương đầu với”.

**10** Vì Luật pháp là bóng của những điều tốt lành sẽ đến, chứ không phải chính những điều đó, nên Luật pháp\* không thể nào bởi cùng những vật tế lễ được dâng hằng năm mà làm cho những người đến gần Đức Chúa Trời trở nên hoàn hảo. **2** Nếu được như thế thì chẳng phải người ta không còn dâng vật tế lễ nữa hay sao? Vì một khi những người phụng sự Đức Chúa Trời được tẩy sạch thì không còn ý thức về tội lỗi nữa.\* **3** Trái lại, hằng năm các vật tế lễ ấy nhắc họ nhớ về tội lỗi mình, **4** vì huyết của bò đực và của dê không thể xóa được tội lỗi.

**5** Vậy khi đến thế gian, Đấng Ki-tô nói: “Ngài không muốn vật tế lễ và lễ vật, nhưng ngài chuẩn bị cho con một thân thể. **6** Ngài không chấp nhận những lễ vật thiêu toàn phần và lễ vật chuộc tội”. **7** Bảy giờ con nói: ‘Lạy Đức Chúa Trời, này đây, con đến (chính trong cuộn sách có viết về con) để làm theo ý muốn ngài’”. **8** Sau khi nói: “Ngài không muốn cũng không chấp nhận các vật tế lễ, lễ vật, lễ vật thiêu toàn phần và lễ vật chuộc tội”, là những lễ vật được dâng lên theo Luật pháp, **9** thì Đấng Ki-tô nói: “Này đây, con đến để làm theo ý muốn ngài”. Đấng Ki-tô hủy bỏ những điều thứ nhất để lập điều thứ hai. **10** Bởi “ý muốn” ấy, chúng ta được nên thánh qua lễ vật là thân thể Chúa Giê-su Ki-tô được dâng lên một lần đủ cả.

**11** Ngoài ra, mỗi thầy tế lễ hằng ngày vào chỗ của mình mà thi hành công việc thánh và thường dâng cùng những vật tế lễ, là những thứ không bao giờ có thể xóa bỏ hoàn toàn tội lỗi. **12** Nhưng ngài dâng một vật tế lễ chuộc tội, một lần đủ cả, rồi ngồi bên hữu Đức Chúa Trời, **13** và từ đó đợi chờ cho đến khi quân thù của ngài bị đặt làm bệ chân ngài. **14** Vì nhờ một vật tế lễ mà ngài đã làm cho những người được nên thánh trở nên hoàn hảo cho đến mãi mãi. **15** Hơn nữa, thần khí thánh cũng chứng thực điều đó với chúng ta, vì sau khi nói: **16** “Đức Giê-hô-va\* phán: ‘Đây là giao ước ta sẽ lập với họ sau những ngày ấy. Ta sẽ đặt các luật lệ ta trong lòng họ và ghi vào trí họ’” **17** thì thần khí nói: “Ta sẽ không nhớ lại tội và những việc làm bất chính của họ

nữa”. <sup>18</sup> Nơi đâu có sự tha thứ cho những điều ấy, nơi đó không cần lễ vật chuộc tội nữa.

<sup>19</sup> Thế thì, hỡi anh em, vì nhờ huyết của Chúa Giê-su mà chúng ta dạn dĩ\* dùng con đường vào nơi thánh, <sup>20</sup> là con đường mới và sống mà ngài đã mở cho chúng ta qua bức màn, tức là thân thể ngài, <sup>21</sup> và vì có một thầy tế lễ vĩ đại coi sóc nhà Đức Chúa Trời <sup>22</sup> nên chúng ta hãy đến gần Đức Chúa Trời với tấm lòng thành thật và đức tin trọn vẹn, bởi lòng mình đã được tẩy sạch\* khỏi một lương tâm xấu và thân thể mình đã được tắm bằng nước sạch.

<sup>23</sup> Chúng ta hãy giữ chắc việc công bố niềm hy vọng của mình, không hề nao núng, vì đáng đã hứa điều ấy là đáng trung tín. <sup>24</sup> Hãy quan tâm đến\* nhau để khuyến giục\* nhau biểu lộ tình yêu thương và làm việc lành, <sup>25</sup> chớ bỏ việc nhóm họp với nhau như một số người quen làm, nhưng hãy khuyến khích nhau, và khi thấy ngày ấy gần kề thì càng phải làm như thế nhiều hơn nữa.

<sup>26</sup> Vậy, nếu chúng ta đã tiếp nhận sự hiểu biết chính xác về chân lý mà vẫn cố tình bước đi trong tội lỗi thì không còn vật tế lễ nào để chuộc tội nữa, <sup>27</sup> nhưng chỉ còn run sợ chờ đợi sự phán xét và cơn giận phùng phùng sẽ thiêu hủy những kẻ chống đối Đức Chúa Trời. <sup>28</sup> Bất cứ ai khinh thường Luật pháp Môi-se mà có lời chứng của hai hoặc ba người thì sẽ bị xử tử không thương xót. <sup>29</sup> Còn người đã giày đạp Con Đức Chúa Trời, xem thường giá trị huyết giao ước đã làm cho mình nên thánh và khinh miệt thần khí mà qua đó Đức Chúa Trời thể hiện lòng nhân từ bao la thì anh em nghĩ sao? Chẳng phải người ấy đáng chịu hình phạt nặng hơn sao? <sup>30</sup> Vì chúng ta biết đáng đã phán: “Sự báo thù thuộc về ta, ta sẽ báo trả”. Cũng có lời viết: “Đức Giê-hô-va\* sẽ phán xét dân ngài”. <sup>31</sup> Rơi vào tay Đức Chúa Trời hằng sống quả là điều đáng sợ.

<sup>32</sup> Tuy nhiên, hãy ghi nhớ những ngày trước đây, sau khi được soi sáng, anh em đã chịu đựng một cuộc tranh đấu cam go với bao gian khổ. <sup>33</sup> Khi thì anh em bị đưa ra trước công chúng\* để bị sỉ nhục và ngược đãi, lúc thì chung vai sát cánh\* với những anh em chịu cảnh ấy. <sup>34</sup> Thật thế, anh em đã tỏ lòng

thông cảm với những anh em đang chịu cảnh lao tù, cũng vui mừng chịu của cải mình bị cướp, vì biết rằng mình có một sản nghiệp lâu bền và tốt hơn.

**35** Thế nên, đừng đánh mất sự dạn dĩ\* thì anh em sẽ được ban thưởng dồi dào. **36** Anh em cần có tính chịu đựng, để sau khi làm theo ý muốn Đức Chúa Trời thì có thể nhận được điều ngài hứa. **37** Vì “chỉ một chút nữa”, “đáng sắp đến sẽ đến và sẽ không chậm trễ”. **38** “Nhưng người công chính của ta sẽ sống nhờ đức tin”, và “nếu người thoái lui thì ta không hài lòng về người”. **39** Vậy, chúng ta chẳng phải là loại người thoái lui để rồi bị hủy diệt, nhưng là loại người có đức tin để bảo toàn mạng sống.

^ Hê 10:1 Cũng có thể là “loài người”.

^ Hê 10:2 Hay “không còn bị lương tâm cắn rứt vì tội lỗi nữa”.

^ Hê 10:16 Xem [Phụ lục A5](#).

^ Hê 10:19 Hay “tự tin”.

^ Hê 10:20 Ds: “khánh thành”.

^ Hê 10:22 Ds: “được rảy”, tức là rảy bằng huyết của Chúa Giê-su.

^ Hê 10:24 Hay “nghĩ đến; chú ý đến”.

^ Hê 10:24 Hay “thúc đẩy”.

^ Hê 10:30 Xem [Phụ lục A5](#).

^ Hê 10:33 Ds: “bị đưa ra như thể trước nhà hát”.

^ Hê 10:33 Hay “lúc thì san sẻ”.

^ Hê 10:35 Xem mục “Nói năng dạn dĩ” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

**11** Đức tin là sự tin chắc những điều mình hy vọng sẽ thành sự thật, là bằng chứng rõ ràng\* của những điều có thật nhưng không nhìn thấy được.

<sup>2</sup> Bởi đức tin mà những người thời xưa\* được chứng nhận rằng Đức Chúa Trời hài lòng về họ.

<sup>3</sup> Bởi đức tin, chúng ta nhận biết rằng mọi vật trên trời dưới đất\* được sắp đặt bởi lời của Đức Chúa Trời; nhờ thế, điều hữu hình đã xuất hiện từ điều vô hình.

<sup>4</sup> Bởi đức tin, A-bên dâng cho Đức Chúa Trời một vật tế lễ có giá trị hơn của Ca-in; nhờ đức tin ấy, ông được chứng nhận là người công chính, vì Đức Chúa Trời chấp nhận\* những lễ vật của ông, và tuy đã chết nhưng ông vẫn nói qua đức tin của mình.

<sup>5</sup> Bởi đức tin, Hê-nóc được đưa đi để không thấy sự chết, không ai tìm thấy ông nữa vì Đức Chúa Trời đã đưa ông đi; vì trước khi được đưa đi, ông được chứng nhận là đã làm vui lòng Đức Chúa Trời. <sup>6</sup> Và lại, không có đức tin thì chẳng thể nào làm vui lòng Đức Chúa Trời, vì người nào đến gần Đức Chúa Trời phải tin rằng có Đức Chúa Trời\* và ngài là đáng ban thưởng cho những ai sốt sắng tìm kiếm ngài.

<sup>7</sup> Bởi đức tin, Nô-ê, sau khi nhận được lời cảnh báo từ Đức Chúa Trời về những điều chưa trông thấy, đã tỏ lòng kính sợ ngài và đóng một chiếc tàu để cứu người nhà mình; qua đức tin ấy, ông kết án thế gian và đạt được sự công chính đến từ đức tin.

<sup>8</sup> Bởi đức tin, Áp-ra-ham khi được gọi đã vâng lời đi đến nơi mình sẽ nhận làm phần thừa kế; ông đã đi, dù chẳng biết mình đang đi đâu. <sup>9</sup> Bởi đức tin, ông sống tại xứ đã hứa cho mình như một ngoại kiều trên đất khách, sống trong lều với Y-sác và Gia-cốp, là những người đồng thừa kế với ông về cùng một lời hứa ấy. <sup>10</sup> Vì ông chờ đợi một thành có nền móng thật mà Đức Chúa Trời chính là đáng thiết kế\* và xây dựng.



**11** Cũng bởi đức tin, Sa-ra nhận được quyền năng để thụ thai, dù khi ấy đã quá tuổi sinh nở, vì bà xem đấng đã ban lời hứa là đấng trung tín.\* **12** Bởi thế, từ một người đàn ông coi như đã chết mà lại sinh ra con cháu, nhiều như sao trên trời và không đếm được như cát bờ biển.

**13** Tất cả những người ấy gìn giữ đức tin cho đến chết, dù chưa nhận được những điều Đức Chúa Trời hứa; nhưng họ đã nhìn thấy từ xa và chào đón những điều ấy, tuyên bố mình là khách lạ và là người tạm trú tại xứ mình ở.

**14** Vì những người nói như thế chứng tỏ rằng họ tha thiết tìm kiếm một nơi cho riêng mình. **15** Còn nếu những người ấy cứ nhớ về nơi mình ra đi, hẳn họ đã có cơ hội trở về. **16** Nhưng sự thật là họ nỗ lực tiến đến một nơi tốt hơn, tức nơi thuộc về trời. Thế nên, Đức Chúa Trời không hổ thẹn về họ, khi họ gọi ngài là Đức Chúa Trời của họ, vì ngài đã chuẩn bị cho họ một thành.

**17** Bởi đức tin, Áp-ra-ham xem như đã dâng Y-sác khi Đức Chúa Trời thử lòng ông—người đàn ông này từng vui mừng nhận các lời hứa đã toan dâng chính con một của mình— **18** dù có lời phán với ông: “Những người được gọi là dòng dõi của con sẽ ra từ Y-sác”. **19** Nhưng ông tin rằng Đức Chúa Trời có thể làm con mình sống lại; và theo nghĩa bóng,\* ông đã nhận lại con mình từ cái chết.

**20** Cũng bởi đức tin, Y-sác chúc phước cho Gia-cốp và Ê-sau về những điều sẽ đến.

**21** Bởi đức tin, Gia-cốp khi gần chết đã chúc phước cho từng con trai của Giô-sép và thờ phượng Đức Chúa Trời trong khi phải tựa vào đầu gậy của mình.

**22** Bởi đức tin, Giô-sép lúc gần chết đã nói đến sự kiện con cháu Y-sơ-ra-ên rời khỏi Ai Cập, và ông đưa ra lời chỉ dẫn\* về hài cốt\* mình.

**23** Bởi đức tin, cha mẹ Môi-se đem giấu ông trong ba tháng sau khi sinh, vì họ thấy đứa bé rất khác khĩnh và họ không sợ lệnh vua. **24** Bởi đức tin, Môi-se lúc trưởng thành đã từ chối được gọi là con của công chúa Ai Cập,\* **25** chọn bị ngược đãi cùng dân Đức Chúa Trời thay vì vui hưởng lạc thú chóng qua của tội lỗi, **26** vì ông xem sự sỉ nhục mà ông chịu với tư cách



người được xúc dầu\* là điều quý giá hơn châu báu của Ai Cập, bởi ông chăm chú nhìn xem phần thưởng. <sup>27</sup> Bởi đức tin, ông rời Ai Cập mà không sợ cơn giận của vua, vì ông luôn kiên định như thể nhìn thấy đấng vô hình. <sup>28</sup> Bởi đức tin, ông cử hành Lễ Vượt Qua và thực hiện việc vẩy huyết, hầu đáng hủy diệt không làm hại\* các con đầu lòng của dân Đức Chúa Trời.

<sup>29</sup> Bởi đức tin, họ băng qua Biển Đỏ như đi trên đất khô, nhưng khi người Ai Cập cố đi qua thì bị biển nuốt mất.

<sup>30</sup> Bởi đức tin, các bức tường của thành Giê-ri-cô bị sụp đổ sau khi dân chúng đi xung quanh tường thành bảy ngày. <sup>31</sup> Bởi đức tin, kỹ nữ Ra-háp không bị diệt cùng những kẻ hành động bất tuân, vì bà đã hòa nhã tiếp đón những người do thám.

<sup>32</sup> Tôi sẽ nói thêm gì nữa? Nếu tôi tiếp tục kể về Ghi-đê-ôn, Ba-rác, Sam-sôn, Giép-thê, Đa-vít cũng như Sa-mu-ên và các nhà tiên tri khác thì không đủ thì giờ. <sup>33</sup> Nhờ đức tin, họ đã đánh bại các vua, mang lại sự công chính, nhận được các lời hứa, bịt miệng sư tử, <sup>34</sup> dập tắt sức mạnh của lửa, thoát khỏi lưỡi gươm, từ yếu thành mạnh, trở nên dũng mãnh trong chiến trận, đánh đuổi quân xâm lược. <sup>35</sup> Một số phụ nữ thì có người thân đã được sống lại, còn những người khác thì bị tra tấn vì không chịu thỏa hiệp để được tự do, hầu đạt được sự sống lại tốt hơn. <sup>36</sup> Thật vậy, có những người chịu thử thách như bị chế nhạo, đánh đập,\* và hơn thế nữa, họ còn bị xiềng xích, lao tù. <sup>37</sup> Họ bị ném đá, thử thách, cưa làm đôi,\* bị giết bằng gươm, mặc da cừu và da dê, bị thiếu thốn, hoạn nạn, ngược đãi; <sup>38</sup> thế gian không xứng đáng với họ. Họ lang thang trong hoang mạc, trên núi và trong các hang động.

<sup>39</sup> Tuy nhiên, tất cả những người ấy, dù đã được chứng nhận là làm hài lòng Đức Chúa Trời nhờ đức tin của mình, nhưng chưa nhận được điều ngài hứa, <sup>40</sup> vì Đức Chúa Trời đã thấy trước điều tốt hơn cho chúng ta, hầu họ không được làm cho hoàn hảo mà không có chúng ta.

^ Hê 11:1 Hay “bằng chứng có sức thuyết phục”.

^ Hê 11:2 Hay “tổ tiên chúng ta”.

^ Hê 11:3 Hay “các hệ thống”. Xem mục “Thế gian” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Hê 11:4 Hay “chúng nhận điều đó bằng cách chấp nhận”.

^ Hê 11:6 Hay “tin rằng ngài hiện hữu”.

^ Hê 11:10 Hay “kiến trúc sư”.

^ Hê 11:11 Hay “đáng đáng tin cậy”.

^ Hê 11:19 Hay “và như một hình ảnh minh họa”.

^ Hê 11:22 Hay “mệnh lệnh”.

^ Hê 11:22 Hay “về việc an táng”.

^ Hê 11:24 Hay “con của con gái Pha-ra-ôn”.

^ Hê 11:26 Ds: “Ki-tô”.

^ Hê 11:28 Ds: “không động đến”.

^ Hê 11:36 Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Hê 11:37 Hay “cưa ra”.

**12** Vậy, vì có một đám mây nhân chứng rất lớn bao quanh, chúng ta cũng hãy quăng hết mọi gánh nặng cùng tội lỗi khiến chúng ta dễ vướng mắc, hãy bền bỉ chạy cuộc đua đặt trước mặt mình, **2** đồng thời chăm chú nhìn xem Đấng Lãnh Đạo Chính\* và Đấng Làm Trọn Vẹn của đức tin chúng ta là Chúa Giê-su. Vì niềm vui đặt trước mặt mà ngài chịu đựng cây khổ hình,\* không màng sự sỉ nhục và đã ngồi bên hữu ngôi Đức Chúa Trời. **3** Thật vậy, hãy xem xét kỹ gương đáng đã chịu đựng nhiều lời chống nghịch của kẻ tội lỗi, là những lời gây hại cho chính họ; hầu anh em không bị mệt và bỏ cuộc.

**4** Trong cuộc tranh đấu với tội lỗi, anh em chưa phải chống chọi đến độ bị đổ máu. **5** Và anh em đã quên hẳn lời khuyên bảo nói với anh em như con cái rằng: “Hỡi con, chớ xem thường sự sửa dạy của Đức Giê-hô-va,\* cũng đừng bỏ cuộc khi được ngài sửa sai; **6** vì người nào Đức Giê-hô-va\* yêu thương thì ngài sửa dạy, thật thế, ai ngài nhận làm con thì cho roi cho vọt”.\*

**7** Anh em cần chịu đựng, đó là một phần của sự sửa dạy.\* Đức Chúa Trời đối xử với anh em như con; vì có người con nào mà không được cha sửa dạy? **8** Còn nếu hết thấy anh em không được sửa dạy như thế, thì thật ra anh em là con hoang chứ không phải con chính thức. **9** Hơn nữa, chúng ta từng được cha là người phạm\* sửa dạy, và chúng ta tôn trọng họ. Thế thì, đối với Cha sinh chúng ta bởi thần khí, chẳng phải chúng ta càng nên sẵn sàng vâng phục để được sống hay sao? **10** Bởi trong một thời gian ngắn, họ sửa dạy chúng ta theo những gì họ cho là tốt; còn ngài làm thế vì lợi ích của chúng ta, để chúng ta có thể nên thánh như ngài. **11** Đúng là khi bị sửa dạy thì chẳng có niềm vui, mà chỉ có nỗi đau,\* nhưng sau đó, những người được rèn luyện qua sự sửa dạy ấy sẽ gặt trái bình an là sự công chính.

**12** Thế nên, hãy làm cho tay bủn rủn và đầu gối yếu đuối nên mạnh mẽ, **13** hãy luôn làm cho thẳng con đường dưới chân anh em, để chi thể thương tật không bị trật khớp, mà được chữa lành. **14** Hãy theo đuổi sự hòa thuận với

mọi người và việc nên thánh, vì sẽ không ai thấy được Chúa nếu không nên thánh. **15** Hãy cẩn thận, hầu không ai đánh mất lòng nhân từ bao la của Đức Chúa Trời, hầu không có mầm mống độc hại trôi lên, gây vấn đề và khiến nhiều người bị ô uế; **16** cũng hãy coi chừng, để trong vòng anh em không có ai là kẻ gian dâm\* hay kẻ chẳng biết quý trọng điều thánh, như Ê-sau, là người chỉ vì một bữa ăn mà đánh đổi quyền trưởng nam. **17** Bởi anh em biết rằng sau đó, khi ông muốn thừa hưởng lời chúc phước thì bị từ chối; dù ông đã khóc lóc nài xin cha đổi ý nhưng cũng không được.

**18** Anh em đã không đến gần ngọn núi có thể chạm vào, là nơi có lửa cháy rực, có đám mây đen, sự tối tăm dày đặc, cơn bão, **19** tiếng kèn thổi vang cùng tiếng phán mà khi nghe thì dân chúng nài xin đừng phán với họ lời nào nữa. **20** Vì họ không thể chịu nổi mệnh lệnh: “Ngay cả con thú chạm vào núi này cũng phải bị ném đá”. **21** Cảnh tượng ấy còn đáng sợ đến nỗi Môi-se phải thốt lên: “Tôi sợ hãi và run rẩy”. **22** Nhưng anh em đã đến gần núi Si-ôn, gần thành của Đức Chúa Trời hằng sống, tức Giê-ru-sa-lem trên trời, gần muôn vàn\* thiên sứ **23** đang hội họp, gần hội thánh con trưởng nam, tức những người được ghi danh ở trên trời, gần Đức Chúa Trời là Đấng Phán Xét của mọi người, gần sự sống của người công chính, là những người được sinh bởi thần khí và đã được làm cho hoàn hảo, **24** gần Chúa Giê-su là đấng trung gian của giao ước mới, gần huyết đã được rảy, là huyết nói theo cách tốt hơn huyết của A-bên.

**25** Anh em đừng từ chối lắng nghe\* đấng đang nói. Nếu những người không lắng nghe đấng đưa ra lời cảnh báo\* trên đất đã không thoát khỏi hình phạt, thì chúng ta càng không thể thoát được nếu lìa bỏ đấng phán từ trời! **26** Lúc ấy, tiếng ngài đã làm trái đất rung chuyển, nhưng nay ngài hứa: “Một lần nữa, ta sẽ làm rung chuyển không chỉ trái đất mà cả tầng trời”. **27** Lời phán “một lần nữa” cho thấy rằng những vật bị rung chuyển, tức vật được làm nên, sẽ bị loại bỏ, hầu cho những vật không bị rung chuyển sẽ còn lại. **28** Vậy, vì sẽ nhận một Nước không thể rung chuyển, chúng ta hãy tiếp tục hưởng lòng nhân từ bao la mà nhờ đó chúng ta có thể phụng sự Đức Chúa Trời một cách đẹp lòng ngài, với lòng kính sợ và tôn kính. **29** Vì Đức Chúa Trời chúng ta là ngọn lửa thiêu nuốt.

^ Hê 12:2 Hay “Phương Tiện Chính”.

^ Hê 12:2 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Hê 12:5 Xem Phụ lục A5.

^ Hê 12:6 Xem Phụ lục A5.

^ Hê 12:6 Hay “trùng phạt”.

^ Hê 12:7 Hay “sự huấn luyện”.

^ Hê 12:9 Ds: “cha về xác thịt”.

^ Hê 12:11 Hay “nỗi đau buồn”.

^ Hê 12:16 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Hê 12:22 Hay “hàng vạn”.

^ Hê 12:25 Hay “đừng viện cớ với; đừng lờ đi”.

^ Hê 12:25 Cũng có thể là “người rao truyền lời cảnh báo của Đức Chúa Trời”.

**13** Hãy tiếp tục yêu thương nhau như anh em. **2** Đừng quên tỏ lòng hiếu khách,\* vì nhờ làm thế, một số người đã tiếp đãi các thiên sứ mà không hay biết. **3** Hãy luôn nhớ những anh em trong vòng xiềng xích, như thể chính anh em ở tù với họ; hãy nhớ những anh em bị ngược đãi, vì anh em ở trong một thân thể với họ.\* **4** Mọi người phải tôn trọng hôn nhân, đừng để mỗi quan hệ hôn nhân bị ô uế, vì Đức Chúa Trời sẽ kết án người gian dâm\* lẫn kẻ ngoại tình. **5** Hãy giữ lối sống không ham tiền, đồng thời thỏa lòng với những gì mình hiện có. Vì ngài đã phán: “Ta sẽ không bao giờ lìa con và chẳng bao giờ bỏ con”. **6** Nhờ thế, chúng ta có sự can đảm và nói: “Đức Giê-hô-va\* là đáng giúp đỡ tôi; tôi sẽ chẳng sợ hãi gì. Loài người làm chi tôi được?”.

**7** Hãy nhớ những người đang dẫn đầu trong vòng anh em, là những người đã giảng lời Đức Chúa Trời cho mình, và khi quan sát thấy cách ăn ở của họ mang lại kết quả nào thì hãy noi theo đức tin họ.

**8** Chúa Giê-su Ki-tô hôm qua, hôm nay và cho đến muôn đời không hề thay đổi.

**9** Đừng để bị dẫn đi lạc lối bởi nhiều loại giáo lý xa lạ, vì tốt hơn hãy để lòng mình được vững mạnh bởi lòng nhân từ bao la thay vì thức ăn,\* là thứ chẳng ích lợi gì cho những người bận tâm về chúng.

**10** Chúng ta có một bàn thờ mà những người phụng sự tại lều thánh không có quyền ăn những gì trên đó. **11** Vì xác của những con sinh tế mà thầy tế lễ thượng phẩm lấy huyết mang vào nơi thánh để làm lễ vật chuộc tội đều bị thiêu ngoài khu trại. **12** Thế nên, Chúa Giê-su cũng chịu đau đớn ngoài cổng thành, hầu làm cho dân chúng nên thánh nhờ chính huyết của ngài. **13** Vậy, chúng ta hãy đến với ngài bên ngoài khu trại, mang sự sỉ nhục mà ngài mang, **14** vì tại đây chúng ta không có một thành tồn tại mãi, nhưng chúng ta tha thiết tìm kiếm thành sẽ đến. **15** Qua Chúa Giê-su, hãy luôn dâng cho Đức Chúa Trời vật tế lễ là lời ngợi khen, tức bông trái của môi miệng mình, là môi miệng công bố danh ngài. **16** Ngoài ra, đừng quên làm điều tốt và chia sẻ

với người khác những gì mình có, vì Đức Chúa Trời hài lòng với những vật tế lễ như thế.

**17** Hãy vâng lời những người đang dẫn đầu trong vòng anh em và phục tùng họ, bởi họ đang coi sóc anh em và sẽ khai trình việc ấy, hầu cho họ làm việc đó với lòng vui mừng chứ không chán nản, vì như thế sẽ gây hại cho anh em.

**18** Hãy tiếp tục cầu nguyện cho chúng tôi, vì chúng tôi tin mình có lương tâm thật thà\* và muốn sống lương thiện trong mọi việc. **19** Nhưng tôi đặc biệt khuyến giục anh em hãy cầu nguyện để tôi được trở lại với anh em sớm hơn.

**20** Nguyện Đức Chúa Trời của sự bình an, đáng làm cho đáng chần chiên vĩ đại là Chúa Giê-su chúng ta được sống lại, với huyết của giao ước vĩnh cửu, **21** trang bị cho anh em mọi điều tốt lành để làm theo ý muốn ngài. Qua Chúa Giê-su Ki-tô, ngài đang thực hiện điều đẹp lòng ngài trong chúng ta. Nguyện ngài được vinh hiển muôn đời bất tận. A-men.

**22** Hỡi anh em, tôi khuyến giục anh em hãy kiên nhẫn nghe những lời khích lệ này, vì tôi chỉ viết cho anh em một lá thư ngắn. **23** Tôi muốn anh em biết rằng anh Ti-mô-thê của chúng ta đã được thả ra. Nếu anh ấy đến sớm, tôi sẽ cùng anh ấy đến gặp anh em.

**24** Xin gửi lời chào của tôi đến tất cả những người đang dẫn đầu trong vòng anh em, cùng hết thầy các người thánh. Các anh chị ở Ý cũng gửi lời chào anh em.

**25** Nguyện lòng nhân từ bao la của Đức Chúa Trời ở cùng hết thầy anh em.

^ Hê 13:2 Hay “tỏ lòng nhân từ với người lạ”.

^ Hê 13:3 Cũng có thể là “như thế anh em đang chịu khổ cùng với họ”.

^ Hê 13:4 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Hê 13:6 Xem Phụ lục A5.

^ Hê 13:9 Tức là những luật lệ về thức ăn.

^ Hê 13:18 Ds: “lương tâm tốt”.



## SƠ LƯỢC NỘI DUNG

- 1      Lời chào (1)  
        Sự chịu đựng mang lại hạnh phúc (2-15)  
            Đức tin đã qua thử thách (3)  
            Hãy tiếp tục cầu xin với đức tin (5-8)  
            Ham muốn dẫn đến tội lỗi và cái chết (14, 15)  
        Mọi món quà tốt lành đều từ trên mà xuống (16-18)  
        Nghe và làm theo lời Đức Chúa Trời (19-25)  
            Một người soi gương (23, 24)  
        Sự thờ phượng thanh sạch và không ô uế (26, 27)
  
- 2      Thiên vị, là một tội (1-13)  
            Tình yêu thương, là luật vua (8)  
        Đức tin không có việc làm là đức tin chết (14-26)  
            Các quỷ tin và run sợ (19)  
            Áp-ra-ham được gọi là bạn của Đức Giê-hô-va (23)
  
- 3      Thuần hóa cái lưỡi (1-12)  
            Nhiều người trong anh em không nên làm thầy (1)  
        Sự khôn ngoan từ trên (13-18)
  
- 4      Đừng làm bạn với thế gian (1-12)  
            Hãy chống lại Ác Quỷ (7)  
            Hãy đến gần Đức Chúa Trời (8)  
        Cảnh báo về tính kiêu ngạo (13-17)  
            “Nếu Đức Giê-hô-va muốn” (15)

# 5

Cảnh báo những người giàu ([1-6](#))

Đức Chúa Trời ban phước cho lòng kiên nhẫn chịu đựng ([7-11](#))

Khi nói: “Có” thì phải là có ([12](#))

Lời cầu nguyện với đức tin có hiệu lực ([13-18](#))

Giúp người có tội quay trở lại ([19, 20](#))

Gia-co'

1

2

3

4

5

## THƯ CỦA GIA-CƠ

**1** Gia-cơ, là đầy tớ của Đức Chúa Trời và Chúa Giê-su Ki-tô, gửi cho 12 chi phái sống rải rác khắp nơi:

Chào anh em!

**2** Hỡi anh em của tôi, hãy vui mừng khi đương đầu với mọi loại thử thách, **3** vì biết rằng đức tin đã qua thử thách thì sinh ra sự chịu đựng. **4** Nhưng hãy để sự chịu đựng hoàn tất công việc của nó, hầu anh em được toàn vẹn và tốt đẹp về mọi mặt, không thiếu sót điều gì.

**5** Vậy, nếu ai trong anh em thiếu sự khôn ngoan thì hãy tiếp tục cầu xin Đức Chúa Trời, vì ngài rộng rãi ban cho mọi người mà không trách mắng gì;\* và người ấy sẽ được ban sự khôn ngoan. **6** Nhưng người ấy hãy tiếp tục cầu xin với đức tin mà không nghi ngờ gì cả, vì người nghi ngờ thì giống như sóng biển bị gió đưa đẩy và thổi đi khắp nơi. **7** Thật vậy, người như thế đừng mong nhận được gì từ Đức Giê-hô-va;\* **8** đó là người lưỡng lự, không quyết đoán trong mọi việc của mình.

**9** Nhưng những anh em thấp hèn hãy vui mừng\* vì đã được nâng lên, **10** còn người giàu có hãy vui mừng vì đã bị hạ xuống, bởi người giàu sẽ qua đi như hoa ngoài đồng. **11** Vì mặt trời mọc lên, tỏa sức nóng như thiêu đốt làm cỏ cây khô héo, hoa rơi rụng và vẻ đẹp bề ngoài tiêu tan thể nào, thì người giàu sẽ bị tiêu tan thể ấy trong khi theo đuổi lối sống của mình.

**12** Hạnh phúc cho người tiếp tục chịu đựng thử thách, vì khi đã được chấp nhận, người ấy sẽ nhận vương miện sự sống mà Đức Giê-hô-va\* hứa cho những ai luôn yêu thương ngài. **13** Khi gặp thử thách, chớ có ai nói: “Đức Chúa Trời thử thách tôi”. Vì Đức Chúa Trời không thể bị thử thách bởi điều ác nào, và chính ngài cũng không dùng điều ác để thử thách ai. **14** Nhưng

mỗi người gặp thử thách khi bị lôi cuốn và cám dỗ\* bởi ham muốn của chính mình. **15** Rồi khi ham muốn ấy được cưu mang thì sinh ra tội lỗi; và khi tội lỗi đã phạm thì dẫn đến cái chết.

**16** Hỡi anh em yêu dấu của tôi, đừng để bị lừa dối. **17** Mọi món quà tốt lành và hoàn hảo đều từ trên mà xuống, từ Cha của các vì sáng trên trời, là đấng không thay đổi hoặc xê dịch như cái bóng luôn di chuyển.\* **18** Theo ý muốn của ngài, ngài đã sinh chúng ta bởi lời của chân lý, hầu chúng ta trở thành một loại trái đầu mùa trong các tạo vật của ngài.

**19** Hỡi anh em yêu dấu của tôi, hãy biết điều này: Mỗi người phải mau nghe, chậm nói, chậm nóng giận, **20** vì sự nóng giận của con người không đem lại sự công chính của Đức Chúa Trời. **21** Thế nên, hãy từ bỏ mọi điều bản thủ cùng mọi dấu vết của sự xấu xa,\* hãy lấy lòng mềm mại mà để cho lời Đức Chúa Trời được trông trong anh em, là lời có thể cứu anh em.

**22** Tuy nhiên, hãy làm theo lời ấy, đừng chỉ nghe thôi mà lừa dối mình bởi lập luận giả dối. **23** Vì nếu ai nghe lời ấy mà không làm theo thì giống như một người soi mặt mình\* trong gương. **24** Người nhìn thấy mình rồi đi và quên ngay mình như thế nào. **25** Còn người xem xét kỹ luật pháp hoàn hảo dẫn đến tự do và tiếp tục làm theo thì chẳng phải là người nghe rồi quên đi nhưng là người làm theo; người ấy sẽ được hạnh phúc trong việc mình làm.

**26** Nếu ai nghĩ mình là người thờ phượng Đức Chúa Trời\* mà không biết kìm giữ\* lưỡi mình thì người ấy đang lừa dối lòng mình, và sự thờ phượng của người ấy là vô ích. **27** Hình thức thờ phượng\* thanh sạch và không ô uế theo quan điểm của Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, là: chăm sóc trẻ mồ côi và góa phụ trong cơn khốn khó của họ và giữ mình khỏi mọi vết nhơ của thế gian.

^ Gia 1:5 Hay “không hề bắt lỗi”.

^ Gia 1:7 Xem Phụ lục A5.

^ Gia 1:9 Ds: “khoe”.

^ Gia 1:12 Xem Phụ lục A5.

^ Gia 1:14 Hay “và bị bắt như thể bằng môi”.

^ Gia 1:17 Hay “là đấng mà nơi ngài không có sự xê dịch của cái bóng”.

^ Gia 1:21 Cũng có thể là “cùng sự xấu xa đầy dẫy”.

^ Gia 1:23 Hay “mặt tự nhiên của mình”.

^ Gia 1:26 Hay “người sùng đạo”.

^ Gia 1:26 Hay “ghim dây cương cho”.

^ Gia 1:27 Hay “Đạo”.

**2** Hỡi anh em của tôi, chẳng lẽ anh em vừa biểu lộ đức tin nơi Chúa Giê-su Ki-tô vinh hiển của chúng ta lại vừa tỏ ra thiên vị hay sao? **2** Vì nếu có người đeo nhẫn vàng, ăn mặc sang trọng vào nơi nhóm họp của anh em, và cũng có một người nghèo ăn mặc bần thủ bước vào, **3** anh em có tỏ ra thiên cảm với người ăn mặc sang trọng mà nói: “Anh hãy ngồi ở đây, chỗ tốt này”, rồi nói với người nghèo: “Anh đứng đi”, hoặc “Hãy ngồi ở đó, dưới bệ chân tôi”? **4** Nếu thế, chẳng phải trong anh em có sự phân biệt giai cấp và anh em trở thành những quan tòa đưa ra phán quyết gian ác hay sao?

**5** Hãy nghe đây, hỡi anh em yêu dấu của tôi. Chẳng phải Đức Chúa Trời đã chọn những người nghèo theo quan điểm của thế gian, để họ trở nên giàu về đức tin và làm người thừa kế Nước mà ngài đã hứa ban cho những người yêu thương ngài sao? **6** Nhưng anh em lại khinh thường người nghèo. Chẳng phải người giàu chính là những kẻ đàn áp và lôi anh em ra tòa sao? **7** Chẳng phải họ phỉ báng danh cao quý mà anh em đang mang đó sao? **8** Nếu anh em vâng giữ điều luật cao trọng\* theo câu Kinh Thánh này: “Người phải yêu người lân cận như chính mình” thì anh em làm tốt lắm. **9** Nhưng nếu cứ tỏ ra thiên vị thì anh em đang phạm tội, và bị luật pháp kết án\* là kẻ phạm pháp.

**10** Vì ai vâng giữ cả Luật pháp mà phạm một điều luật thì trở thành người vi phạm cả bộ luật. **11** Bởi đấng đã phán: “Người không được phạm tội ngoại tình” cũng phán: “Người không được giết người”. Nếu bây giờ anh không phạm tội ngoại tình mà lại giết người thì anh trở thành kẻ phạm pháp. **12** Hãy tiếp tục nói năng và cư xử như những người sẽ được xét xử theo luật pháp của một dân tộc tự do.\* **13** Vì người không thể hiện lòng thương xót sẽ bị phán xét không thương xót. Lòng thương xót thắng sự phán xét.

**14** Hỡi anh em của tôi, nếu ai nói mình có đức tin mà không có việc làm thì ích lợi gì? Chẳng phải đức tin đó không thể cứu được người sao? **15** Nếu có anh chị nào thiếu đồ mặc\* và không đủ thức ăn trong ngày, **16** nhưng một người trong anh em nói với người ấy: “Hãy đi bình an; hãy ăn cho no và mặc

cho ấm” mà chẳng cho họ những thứ cần thiết để sống thì có ích chi?

**17** Cũng thế, đức tin không có việc làm là đức tin chết.

**18** Dù vậy, có người sẽ nói: “Anh có đức tin, tôi có việc làm”. Hãy cho tôi thấy đức tin không có việc làm của anh, rồi tôi sẽ cho anh thấy đức tin của tôi qua việc làm. **19** Anh tin chỉ có một Đức Chúa Trời phải không? Tốt lắm. Các quý cũng tin như vậy và run sợ. **20** Hỡi người nông cạn, anh có muốn biết đức tin không có việc làm là vô ích không? **21** Chẳng phải tổ phụ Áp-ra-ham của chúng ta đã được tuyên bố là công chính nhờ việc làm, sau khi người dâng con trai là Y-sác trên bàn thờ sao? **22** Anh thấy rằng đức tin của người đã hoạt động cùng với việc làm, và đức tin ấy trở nên hoàn hảo nhờ việc làm. **23** Vậy câu Kinh Thánh sau được ứng nghiệm: “Áp-ra-ham đặt đức tin nơi Đức Giê-hô-va,\* việc đó được kể là công chính cho người”, và người được gọi là bạn của Đức Giê-hô-va.\*

**24** Anh em thấy rằng một người được tuyên bố là công chính nhờ việc làm chứ chẳng phải chỉ nhờ đức tin mà thôi. **25** Tương tự thế, chẳng phải kỹ nữ Ra-háp cũng được tuyên bố là công chính nhờ việc làm, sau khi bà tiếp đãi các sứ giả và đưa họ ra bằng đường khác sao? **26** Thật thế, thân thể không có hơi thở\* là xác chết, cũng vậy, đức tin không có việc làm là đức tin chết.

<sup>^</sup> Gia 2:8 Ds: “luật vua”.

<sup>^</sup> Gia 2:9 Hay “khiển trách vì”.

<sup>^</sup> Gia 2:12 Ds: “luật pháp của sự tự do”.

<sup>^</sup> Gia 2:15 Ds: “trần truồng”.

<sup>^</sup> Gia 2:23 Xem Phụ lục A5.

<sup>^</sup> Gia 2:23 Xem Phụ lục A5.

<sup>^</sup> Gia 2:26 Hay “sinh khí”. Xem mục “Ruach; Pneuma” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).



**3** Hỡi anh em của tôi, nhiều người trong anh em không nên làm thầy,\* vì biết rằng chúng ta sẽ chịu xét xử nặng hơn.\* **2** Bởi hết thầy chúng ta đều vấp ngã\* nhiều lần. Nếu ai không vấp ngã trong lời nói thì ấy là người hoàn hảo, có thể kìm hãm\* cả thân thể mình. **3** Nếu thắng dây cương vào hàm ngựa để bắt nó vâng lời, chúng ta cũng điều khiển được toàn thân nó. **4** Cũng hãy xem những con tàu: Dù chúng rất lớn và được đẩy bằng gió mạnh, nhưng chỉ cần một bánh lái rất nhỏ để điều khiển chúng đi đến nơi nào người cầm lái muốn đến.

**5** Tương tự thế, cái lưỡi là một bộ phận nhỏ trong cơ thể nhưng huênh hoang khoáng đạt quá mức. Hãy xem, chỉ cần một ngọn lửa nhỏ thôi là có thể làm bốc cháy cả cánh rừng lớn! **6** Cái lưỡi cũng là một ngọn lửa. Trong các bộ phận cơ thể, cái lưỡi tượng trưng cho một thế giới không công chính, vì nó làm ô uế cả thân thể và khiến cả cuộc đời bốc cháy, và nó được châm bởi lửa Ghê-hen-na.\* **7** Mọi loài thú hoang, chim chóc, loài bò sát\* cùng các sinh vật biển sẽ được thuần hóa và đã được thuần hóa bởi con người. **8** Nhưng không người nào thuần hóa được cái lưỡi. Nó là vật bất trị và tai hại, đầy đầy chất độc chết người. **9** Cùng một cái lưỡi mà chúng ta ngợi khen Đức Giê-hô-va,\* là Cha, đồng thời lại rửa sả người ta, là người được dựng nên “giống như Đức Chúa Trời”. **10** Cùng một cái miệng mà ra lời chúc tụng lẫn lời rửa sả.

Hỡi anh em của tôi, để sự việc xảy ra như thế là không đúng. **11** Cùng một mạch nước thì không thể phun ra nước ngọt lẫn nước đắng phải không?

**12** Hỡi anh em của tôi, cây vả không thể sinh trái ô-liu, hoặc cây nho không thể sinh trái vả phải không? Và nước mặn cũng không thể sinh ra nước ngọt được.

**13** Ai trong anh em là người khôn ngoan và hiểu biết? Qua hạnh kiểm tốt, người ấy hãy chứng tỏ mình làm mọi việc với lòng mềm mại đến từ sự khôn ngoan. **14** Nhưng nếu trong lòng anh em có sự ghen tị cay đắng và ưa tranh

cãi\* thì chớ khoe khoang và nói dối trái với sự thật. **15** Đó không phải là sự khôn ngoan từ trên xuống, nhưng thuộc về đất, về xác thịt và các quý. **16** Vì nơi nào có sự ghen tị và tranh cãi,\* nơi đó cũng sẽ có rối loạn cùng mọi điều đê mạt.

**17** Còn sự khôn ngoan từ trên thì trước tiên là trong sạch, rồi đến hòa thuận, phải lễ, sẵn sàng vâng lời, đầy lòng thương xót và các bông trái tốt, không thiên vị cũng chẳng đạo đức giả. **18** Ngoài ra, hạt giống của trái công chính được gieo trong môi trường hòa thuận cho\* những người tạo sự hòa thuận.

^ Gia 3:1 Vì không phải tất cả đều hội đủ điều kiện để làm thầy trong hội thánh.

^ Gia 3:1 Hay “nghiêm khắc hơn”.

^ Gia 3:2 Hay “mắc lỗi”.

^ Gia 3:2 Hay “ghim dây cương cho”.

^ Gia 3:6 Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Gia 3:7 Hay “loài vật bò trên đất”.

^ Gia 3:9 Xem [Phụ lục A5](#).

^ Gia 3:14 Cũng có thể là “và tham vọng ích kỷ”.

^ Gia 3:16 Cũng có thể là “và tham vọng ích kỷ”.

^ Gia 3:18 Cũng có thể là “bởi”.

## 4 Các cuộc xung đột và tranh đấu trong vòng anh em bắt nguồn từ đâu?

Chẳng phải chúng bắt nguồn từ những ham muốn xác thịt đang tranh chiến trong thân thể\* của anh em sao? <sup>2</sup> Anh em ham muốn, nhưng chẳng được gì. Anh em cứ giết người và tham muốn những gì thuộc về người khác, nhưng vẫn không thể đạt được. Anh em cứ tranh đấu và gây xung đột. Anh em không có vì chẳng cầu xin. <sup>3</sup> Ngay cả khi cầu xin, anh em vẫn không nhận được, vì anh em cầu xin với mục đích sai trái để sử dụng theo ham muốn xác thịt của mình.

<sup>4</sup> Hỡi những người bất trung,\* anh em chẳng biết làm bạn với thế gian là thù nghịch với Đức Chúa Trời sao? Thế nên, ai muốn làm bạn với thế gian là tự biến mình thành kẻ thù của Đức Chúa Trời. <sup>5</sup> Hay anh em nghĩ câu Kinh Thánh này không có mục đích: “Tinh thần đố kỵ trong chúng ta cứ thèm muốn đủ thứ”? <sup>6</sup> Tuy nhiên, lòng nhân từ bao la mà ngài biểu lộ thì lớn hơn tinh thần ấy. Vì thế có câu Kinh Thánh nói: “Đức Chúa Trời chống lại kẻ cao ngạo, nhưng ngài tỏ lòng nhân từ bao la với người khiêm nhường”.

<sup>7</sup> Vậy, hãy phục tùng Đức Chúa Trời; nhưng hãy chống lại Ác Quỷ thì hắn sẽ lánh xa anh em. <sup>8</sup> Hãy đến gần Đức Chúa Trời thì ngài sẽ đến gần anh em. Hỡi những người tội lỗi, hãy rửa sạch tay mình; hỡi những người lương lự, hãy tẩy sạch lòng mình. <sup>9</sup> Hãy sàu khổ, than van và khóc lóc. Hãy biến vui cười thành than van, mừng rỡ thành tuyệt vọng. <sup>10</sup> Hãy hạ mình xuống trước mắt Đức Giê-hô-va\* thì ngài sẽ nâng anh em lên.

<sup>11</sup> Hỡi anh em, đừng chỉ trích nhau nữa. Ai chỉ trích hoặc xét đoán anh em mình là chỉ trích và xét đoán luật pháp. Nếu anh em xét đoán luật pháp thì anh em là người xét xử chứ không phải người làm theo luật pháp. <sup>12</sup> Chỉ có một Đấng Lập Luật và Đấng Phán Xét, là đáng có thể giải cứu và hủy diệt. Còn anh em, anh em là ai mà xét đoán người lân cận mình?

<sup>13</sup> Nào, hãy nghe, hỡi những anh em nói rằng: “Hôm nay hay ngày mai chúng tôi sẽ đi đến thành đó, ở lại một năm và làm ăn buôn bán kiếm lời”,

**14** nhưng anh em chẳng biết ngày mai đời mình sẽ ra sao. Vì anh em giống như màn sương, hiện ra một lát rồi tan mất. **15** Thay vì thế, anh em nên nói: “Nếu Đức Giê-hô-va\* muốn, chúng tôi sẽ sống và làm điều này điều kia”. **16** Nhưng nay anh em lại hãnh diện về sự khoe khoang ngạo mạn của mình. Mọi sự khoe khoang như thế là ác. **17** Vậy, ai biết làm điều đúng mà không làm là phạm tội.

<sup>^</sup> Gia 4:1 Ds: “trong các bộ phận”.

<sup>^</sup> Gia 4:4 Ds: “Hỡi những đàn bà ngoại tình”.

<sup>^</sup> Gia 4:10 Xem Phụ lục A5.

<sup>^</sup> Gia 4:15 Xem Phụ lục A5.

**5** Nào, hãy nghe, hỡi những người giàu có, hãy khóc lóc kêu gào về những nỗi sầu khổ đang đến với mình. **2** Sự giàu có của các người đã thối nát, quần áo các người đã bị sâu bọ\* ăn. **3** Vàng bạc của các người đã bị rỉ sét ăn mòn, rỉ sét đó sẽ là bằng chứng buộc tội các người và sẽ tiêu nuốt thân xác các người. Những gì các người đã cất chứa sẽ như lửa trong những ngày sau cùng. **4** Kia, tiền lương mà các người không trả cho những người thu hoạch trong ruộng mình cứ kêu lên, và tiếng cầu cứu của các thợ gặt đã thấu đến tai Đức Giê-hô-va\* vạn quân. **5** Các người đã sống xa hoa và thỏa mãn dục vọng trên đất này. Các người đã vỗ béo lòng mình cho ngày bị làm thịt. **6** Các người đã kết án và giết người công chính. Chẳng phải các người đang bị chống lại hay sao?

**7** Vậy, hỡi anh em, hãy kiên nhẫn cho đến khi Chúa hiện diện.\* Kia, người nông dân tiếp tục chờ đợi hoa lợi quý giá của đất, kiên nhẫn cho đến khi có mưa đầu mùa và mưa cuối mùa. **8** Anh em cũng hãy kiên nhẫn; hãy làm vững mạnh lòng mình, vì sự hiện diện\* của Chúa đã gần kề.

**9** Hỡi anh em, đừng phàn nàn\* về nhau, để anh em không bị phán xét. Kia! Đấng Phán Xét đang đứng trước cửa. **10** Hỡi anh em, về việc chịu đựng điều ác và thể hiện tính kiên nhẫn, hãy noi gương các nhà tiên tri, là những người đã nhân danh Đức Giê-hô-va\* mà nói. **11** Nay, chúng ta xem những người đã bền chí chịu đựng là hạnh phúc.\* Anh em đã nghe về sự chịu đựng của Gióp và thấy kết cuộc Đức Giê-hô-va\* ban cho ông, thấy rằng Đức Giê-hô-va\* là đáng giàu lòng trắc ẩn\* và thương xót.

**12** Hỡi anh em của tôi, trên hết, đừng thề thốt chi nữa, đừng chỉ trời, chỉ đất hay chỉ bất cứ điều gì khác mà thề. Nhưng khi anh em nói: “Có” thì phải là có, nói: “Không” thì phải là không, hầu anh em không phải chịu sự phán xét.

**13** Có ai trong anh em đang chịu khó khăn gian khổ không? Người ấy hãy tiếp tục cầu nguyện. Có ai đang vui vẻ không? Người ấy hãy hát thơ thánh.

**14** Có ai trong anh em đang đau bệnh\* không? Người ấy hãy mời các trưởng lão hội thánh đến, để họ cầu nguyện và nhân danh Đức Giê-hô-va\* mà xoa dầu\* cho người. **15** Lời cầu nguyện với đức tin sẽ giúp người bệnh\* được lành, và Đức Giê-hô-va\* sẽ nâng người ấy dậy. Ngoài ra, nếu người ấy có phạm tội thì sẽ được tha.

**16** Thế thì, hãy cởi mở xung tội với nhau và cầu nguyện cho nhau, hầu anh em được chữa lành. Lời cầu nguyện tha thiết của người công chính có hiệu lực mạnh mẽ.\* **17** Ê-li-gia cũng là người có cảm xúc như chúng ta, nhưng khi ông tha thiết cầu nguyện cho trời đừng mưa thì trời không mưa trong xứ suốt ba năm sáu tháng. **18** Rồi ông cầu nguyện lần nữa thì trời mưa và đất sinh hoa lợi.

**19** Hỡi anh em của tôi, nếu có ai trong anh em bị dẫn đi lạc khỏi chân lý và có người giúp người ấy quay trở lại, **20** hãy biết rằng hễ ai giúp người có tội từ bỏ đường lối sai lầm và quay trở lại, người ấy sẽ cứu người phạm tội khỏi cái chết và che lấp vô số tội lỗi.

^ Gia 5:2 Từ này trong tiếng Hy Lạp nói đến một loại côn trùng có cánh chuyên ăn vải.

^ Gia 5:4 Xem Phụ lục A5.

^ Gia 5:7 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Gia 5:8 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Gia 5:9 Hay “cần nhẫn”. Ds: “thờ dài”.

^ Gia 5:10 Xem Phụ lục A5.

^ Gia 5:11 Hay “có phước”.

^ Gia 5:11 Xem Phụ lục A5.

^ Gia 5:11 Xem Phụ lục A5.

^ Gia 5:11 Hay “rất triu mến dịu dàng”.

^ Gia 5:14 Hẳn nói đến mối quan hệ với Đức Chúa Trời không còn gắn bó như trước.

^ Gia 5:14 Xem Phụ lục A5.

^ Gia 5:14 Hẳn nói đến việc dùng lời Đức Chúa Trời để giúp người đó.

^ Gia 5:15 Cũng có thể là “người mệt mỏi”.

^ Gia 5:15 Xem Phụ lục A5.

^ Gia 5:16 Ds: “có nhiều lực khi nó hoạt động”.

# SƠ LƯỢC NỘI DUNG

- 1** Lời chào ([1, 2](#))  
Được sinh lại để nhận niềm hy vọng hằng sống ([3-12](#))  
Là con cái biết vâng lời, hãy nên thánh ([13-25](#))
  
- 2** Hãy tập khao khát sữa của lời Đức Chúa Trời ([1-3](#))  
Những hòn đá sống được xây thành ngôi nhà thiêng liêng ([4-10](#))  
Sống như ngoại kiều trong thế gian ([11, 12](#))  
Sự phục tùng thích đáng ([13-25](#))  
Đấng Ki-tô, một gương mẫu cho chúng ta ([21](#))
  
- 3** Vợ và chồng ([1-7](#))  
Hãy biểu lộ sự đồng cảm; tìm kiếm sự bình an ([8-12](#))  
Chịu khổ vì sự công chính ([13-22](#))  
Hãy luôn sẵn sàng bênh vực niềm hy vọng của mình ([15](#))  
Phép báp-têm và lương tâm tốt ([21](#))
  
- 4** Sống để làm theo ý muốn Đức Chúa Trời, như Đấng Ki-tô đã làm ([1-6](#))  
Sự kết thúc của mọi sự đã gần kề ([7-11](#))  
Chịu khổ vì là tín đồ đạo Đấng Ki-tô ([12-19](#))
  
- 5** Hãy chần bầy của Đức Chúa Trời ([1-4](#))  
Hãy hạ mình xuống và cảnh giác ([5-11](#))  
Hãy trút hết mọi lo lắng cho Đức Chúa Trời ([7](#))  
Ác Quỷ như sư tử gầm rống ([8](#))  
Những lời kết ([12-14](#))



1 Phi-e-ro

1

2

3

4

5

## THƯ THỨ NHẤT CỦA PHI-E-RƠ

**1** Phi-e-rơ, là sứ đồ của Chúa Giê-su Ki-tô, gửi cho những anh em đang tạm trú rải rác tại các vùng Bon-tu, Ga-la-ti, Cáp-ba-đô-xi-a, A-si-a, Bi-thi-ni-a, là những người được chọn **2** theo sự biết trước của Đức Chúa Trời là Cha, tức những người được nên thánh bởi thần khí, để họ vâng lời và được huyết của Chúa Giê-su Ki-tô rảy lên:

Nguyện anh em được hưởng lòng nhân từ bao la và sự bình an nhiều hơn.

**3** Chúc tụng Đức Chúa Trời, Cha của Chúa Giê-su Ki-tô chúng ta, vì theo lòng thương xót lớn lao của ngài, ngài làm cho chúng ta được sinh lại để nhận niềm hy vọng hằng sống qua sự sống lại của Chúa Giê-su Ki-tô, **4** để nhận phần thừa kế không mục nát, không ô uế và không suy tàn. Phần thừa kế ấy dành sẵn trên trời cho anh em, **5** là những người nhờ đức tin mà được che chở bởi quyền năng của Đức Chúa Trời hầu nhận sự cứu rỗi, là điều sẵn sàng được tiết lộ trong thời kỳ sau cùng. **6** Thế nên anh em rất đổi vui mừng, dù trong một thời gian ngắn phải chịu khốn khổ bởi mọi loại thử thách, **7** hầu cho đức tin đã qua thử thách, là điều quý hơn vàng hay hư mất dù đã thử\* qua lửa, có thể khiến anh em được ngợi khen, vinh hiển và tôn vinh vào lúc Chúa Giê-su Ki-tô được mặc khải.\* **8** Tuy chưa bao giờ thấy ngài nhưng anh em vẫn yêu thương ngài. Dù hiện nay không thấy ngài nhưng anh em vẫn thể hiện đức tin nơi ngài và rất đổi vui mừng với niềm vui tuyệt vời khôn tả, **9** trong khi anh em đạt đến mục tiêu của đức tin anh em, đó là sự cứu rỗi của anh em.

**10** Về sự cứu rỗi này, các nhà tiên tri, là những người nói trước về lòng nhân từ bao la dành cho anh em, đã chăm chỉ tìm tòi và nghiên cứu kỹ càng.

**11** Họ luôn tra cứu xem những điều thần khí trong họ cho biết về Đấng Ki-tô sẽ xảy ra như thế nào và vào thời điểm nào, vì thần khí đã làm chứng trước

về nỗi khốn khổ của Đấng Ki-tô cùng sự vinh hiển theo sau. <sup>12</sup> Họ được tiết lộ rằng họ không phục vụ chính mình mà phục vụ anh em, bằng cách truyền những điều nay được báo cho anh em qua những người công bố tin mừng nhờ thần khí thánh đến từ trời. Các thiên sứ cũng ao ước được hiểu thấu những điều đó.

<sup>13</sup> Vì vậy, hãy chuẩn bị tâm trí cho công việc; hãy giữ tinh thần hoàn toàn tinh táo; hãy đặt hy vọng nơi lòng nhân từ bao la sẽ được tỏ với anh em vào lúc Chúa Giê-su Ki-tô được mạc khải. <sup>14</sup> Là con cái biết vâng lời, anh em đừng để\* bị rập khuôn theo những ham muốn mình từng có khi còn thiếu hiểu biết, <sup>15</sup> nhưng hãy nên thánh trong mọi cách ăn ở của mình giống như Đấng Thánh đã gọi anh em, <sup>16</sup> bởi có lời viết rằng: “Các ngươi phải thánh, vì ta là thánh”.

<sup>17</sup> Nếu anh em kêu cầu Cha, là đáng phán xét không thiên vị tùy theo việc làm của mỗi người, thì hãy ăn ở với lòng kính sợ trong thời gian tạm trú.

<sup>18</sup> Vì anh em biết rằng chẳng phải bởi những thứ có thể hư nát như bạc hoặc vàng mà anh em được giải thoát\* khỏi lối sống vô ích do các tổ phụ truyền lại.\* <sup>19</sup> Nhưng ấy là bởi huyết báu của Đấng Ki-tô, giống như huyết của chiên con lành lặn, không tì vết. <sup>20</sup> Thật thế, ngài được Đức Chúa Trời chọn từ trước khi thành lập thế gian, nhưng ngài đã được tỏ lộ vào cuối thời kỳ này\* vì lợi ích của anh em. <sup>21</sup> Nhờ Đấng Ki-tô mà anh em trở thành những người tin Đức Chúa Trời, đáng làm Đấng Ki-tô sống lại và ban cho sự vinh hiển, hầu anh em đặt đức tin và hy vọng nơi Đức Chúa Trời.

<sup>22</sup> Nay anh em đã tẩy sạch mình bằng cách vâng theo chân lý và nhờ thế có được tình huynh đệ không giả tạo, vậy hãy tha thiết yêu thương nhau từ đáy lòng. <sup>23</sup> Anh em đã được sinh lại, không phải bởi hạt giống có thể mục nát nhưng bởi hạt giống không thể mục nát,\* qua lời của Đức Chúa Trời, là đáng hằng sống và tồn tại mãi mãi. <sup>24</sup> Vì “hết thảy loài người\* đều giống như cỏ, và hết thảy sự vinh hiển của họ như hoa nở ngoài đồng; cỏ khô hoa rụng, <sup>25</sup> nhưng lời Đức Giê-hô-va\* tồn tại mãi mãi”. “Lời” ấy là tin mừng được công bố cho anh em.

^ 1 Phi 1:7 Hay “đã được tinh luyện”.

^ 1 Phi 1:7 Nghĩa là “vén màn bí mật”, tức là tiết lộ.

^ 1 Phi 1:14 Hay “hãy ngưng”.

^ 1 Phi 1:18 Ds: “được chuộc tội; được cứu chuộc”.

^ 1 Phi 1:18 Hay “do truyền thống”.

^ 1 Phi 1:20 Ds: “cuối các thời kỳ”.

^ 1 Phi 1:23 Tức là hạt giống có khả năng sinh sản, hay sinh trái.

^ 1 Phi 1:24 Ds: “mọi loài xác thịt”.

^ 1 Phi 1:25 Xem Phụ lục A5.

**2** Thế thì, anh em hãy từ bỏ hết những điều xấu xa, gian dối, đạo đức giả, đồ kỵ cùng mọi lời gây tổn thương. **2** Như trẻ sơ sinh, hãy tập khao khát sữa tinh khiết\* của lời Đức Chúa Trời, để nhờ đó anh em có thể lớn lên và được cứu rỗi, **3** vì anh em đã cảm nghiệm được\* Chúa là nhân từ.

**4** Khi anh em đến với ngài, tức hòn đá sống bị người ta loại bỏ nhưng được Đức Chúa Trời chọn và xem là quý báu, **5** thì anh em là những hòn đá sống đang được xây thành một ngôi nhà thiêng liêng để trở thành lớp thầy tế lễ thánh, hầu qua Chúa Giê-su Ki-tô mà dâng vật tế lễ thiêng liêng đẹp lòng Đức Chúa Trời. **6** Vì Kinh Thánh có nói: “Này! Ta đặt tại Si-ôn một hòn đá được chọn, là hòn đá góc quý báu nơi nền nhà, người nào thể hiện đức tin nơi đá đó sẽ không hề bị thất vọng”.\*

**7** Vậy, đối với anh em, ngài là quý báu vì anh em đã tin; nhưng đối với những kẻ chẳng tin thì “hòn đá mà thợ xây loại bỏ đã thành đá chót nơi góc nhà”,\* **8** cũng là “một hòn đá gây vấp ngã và một khối đá gây cản trở”. Họ vấp ngã vì không vâng theo lời Đức Chúa Trời. Đó là kết cuộc đang chờ đợi họ. **9** Còn anh em là “dòng giống được lựa chọn, lớp thầy tế lễ làm vua, dân tộc thánh và một dân làm sản nghiệp đặc biệt, hầu công bố khắp nơi những điều tuyệt hảo”\* của đấng đã gọi anh em ra khỏi bóng tối mà đến với ánh sáng diệu kỳ của ngài. **10** Vì trước đây anh em chẳng phải là một dân, nhưng nay là dân của Đức Chúa Trời; trước đây anh em không được thương xót, nhưng nay đã được thương xót.

**11** Hỡi anh em yêu dấu, tôi khuyên giục anh em, là ngoại kiều và người tạm trú, hãy tiếp tục tránh các ham muốn xác thịt vốn tranh chiến với anh em. **12** Hãy gìn giữ cách ăn ở tốt giữa các dân thế gian, để khi họ cáo buộc anh em là kẻ phạm pháp thì có thể chứng kiến việc làm tốt của anh em, và vì thế họ tôn vinh Đức Chúa Trời trong ngày ngài đến thanh tra.

**13** Vì có Chúa, hãy phục tùng mọi quyền hành\* do con người lập nên, dù là vua, tức người có địa vị cao, **14** hay các quan tổng đốc, tức những người

được vua sai đến để trừng phạt kẻ phạm pháp và khen ngợi người làm điều tốt. **15** Ý muốn của Đức Chúa Trời là qua việc làm điều tốt, anh em có thể đập tắt lời lẽ ngu muội của những kẻ không biết lý lẽ. **16** Hãy sống như người tự do, nhưng không dùng sự tự do ấy làm cơ<sup>\*</sup> cho việc làm sai trái, mà dùng nó với tư cách là dây tở của Đức Chúa Trời. **17** Hãy tôn trọng mọi loại người, yêu thương cả đoàn thể anh em, kính sợ Đức Chúa Trời, kính trọng vua.

**18** Các tôi tớ hãy phục tùng chủ mình với lòng kính sợ thích đáng, không chỉ đối với chủ tốt và biết điều mà cả chủ khó tính. **19** Khi một người chịu đựng khó khăn<sup>\*</sup> và bất công vì cơ lương tâm đối với Đức Chúa Trời thì điều đó vừa lòng ngài. **20** Bởi lẽ, nếu anh em bị đánh đập vì phạm tội, và chịu đựng điều đó thì có gì đáng khen? Nhưng nếu anh em chịu khổ vì làm điều tốt thì ấy là điều vừa lòng Đức Chúa Trời.

**21** Thật thế, anh em đã được gọi đến đường lối đó, bởi chính Đấng Ki-tô đã chịu khổ vì anh em và để lại một gương mẫu, hầu anh em theo sát dấu chân ngài. **22** Ngài chẳng hề phạm tội, trong miệng ngài không có điều chi gian trá. **23** Khi bị nhục mạ, ngài chẳng nhục mạ lại. Khi chịu đau đớn, ngài chẳng đe dọa, nhưng phó chính mình cho đáng xét xử công chính. **24** Ngài mang tội lỗi chúng ta trong thân thể ngài trên cây cột,<sup>\*</sup> hầu chúng ta chết về mặt<sup>\*</sup> tội lỗi và sống theo sự công chính. “Nhờ các vết thương của ngài mà anh em được chữa lành”. **25** Vì anh em giống như chiên đi lạc, nhưng nay đã trở về với đấng chăn dắt và bảo vệ sự sống anh em.

^ 1 Phi 2:2 Hay “thuần khiết”.

^ 1 Phi 2:3 Ds: “ném biêt”.

^ 1 Phi 2:6 Ds: “bị xấu hổ”.

^ 1 Phi 2:7 Ds: “đã thành đầu góc”.

^ 1 Phi 2:9 Ds: “những điều nhân đức”, tức là các đức tính và việc làm đáng ngợi khen của ngài.

^ 1 Phi 2:13 Hay “mọi thể chế”.

^ 1 Phi 2:16 Ds: “làm vật che đậy”.

^ 1 Phi 2:19 Hay “sầu khổ; đau đớn”.

^ 1 Phi 2:24 Hay “cây”.

^ 1 Phi 2:24 Hay “chúng ta chấm dứt với”.

**3** Tương tự thế, hỡi những người làm vợ, hãy vâng phục chồng, hầu cho nếu có người chồng nào không vâng theo lời Đức Chúa Trời thì cũng được cảm hóa bởi hạnh kiểm của chị mà không cần chị phải nói lời nào, <sup>2</sup> vì anh ấy chứng kiến cách ăn ở thanh sạch và lòng kính trọng sâu xa của chị.

<sup>3</sup> Đừng chú trọng việc tô điểm bề ngoài như tết bím tóc và đeo trang sức bằng vàng hoặc mặc quần áo đắt tiền, <sup>4</sup> nhưng hãy tô điểm con người bề trong bằng trang sức không mục nát, tức tinh thần mềm mại và điềm đạm, là điều có giá trị lớn trước mắt Đức Chúa Trời. <sup>5</sup> Vì thời xưa, các phụ nữ tin kính\* đặt hy vọng nơi Đức Chúa Trời cũng tô điểm mình theo cách đó; họ vâng phục chồng mình, <sup>6</sup> như Sa-ra vâng lời Áp-ra-ham, gọi người là chúa. Các chị là con của bà, miễn là tiếp tục làm điều tốt và không khuất phục trước nỗi sợ hãi.

<sup>7</sup> Cũng vậy, hỡi những người làm chồng, hãy tiếp tục ăn ở với vợ theo sự hiểu biết.\* Hãy trân trọng vợ như đối với cái bình dễ vỡ hơn, tức phái nữ, vì họ cùng thừa hưởng ân huệ sự sống với các anh, để lời cầu nguyện của các anh không bị cản trở.

<sup>8</sup> Cuối cùng, hết thảy anh em hãy hợp nhất trong lối suy nghĩ,\* biểu lộ sự đồng cảm, tình huynh đệ, lòng trắc ẩn dịu dàng và tính khiêm nhường.

<sup>9</sup> Đừng lấy ác trả ác, cũng đừng lấy lời nhục mạ đáp trả lời nhục mạ. Thay vì thế, hãy đáp lại bằng lời chúc phước, vì anh em đã được gọi đến đường lối đó, hầu anh em được thừa hưởng ân phước.

<sup>10</sup> Vì “ai yêu thích cuộc đời và muốn hưởng những ngày tốt lành thì phải giữ lưỡi khỏi điều xấu xa và giữ môi mình khỏi lời gian trá. <sup>11</sup> Người ấy hãy từ bỏ điều xấu và làm điều tốt; hãy tìm kiếm sự bình an\* và theo đuổi nó.

<sup>12</sup> Vì mắt Đức Giê-hô-va\* đoái nhìn người công chính, tai ngài lắng nghe lời cầu nguyện tha thiết của họ, nhưng mặt Đức Giê-hô-va\* chống nghịch bọn làm điều xấu”.



**13** Thật vậy, ai sẽ hại anh em nếu anh em sốt sắng làm điều lành?

**14** Nhưng cho dù phải chịu khổ vì sự công chính, anh em vẫn hạnh phúc. Tuy nhiên, đừng sợ những gì người ta sợ,<sup>\*</sup> cũng đừng hoang mang. **15** Nhưng trong lòng anh em hãy nhìn nhận Đấng Ki-tô là Chúa và là đấng thánh, hãy luôn sẵn sàng bênh vực niềm hy vọng của mình khi có bất cứ ai chất vấn, nhưng với thái độ ôn hòa và lòng kính trọng sâu xa.

**16** Hãy gìn giữ một lương tâm tốt, hầu những kẻ gièm pha anh em, dù gièm pha thế nào đi nữa, cũng phải hổ thẹn vì anh em có hạnh kiểm tốt của môn đồ Đấng Ki-tô. **17** Thà chịu khổ vì làm điều lành, nếu Đức Chúa Trời cho phép, còn hơn là chịu khổ vì làm điều dữ. **18** Bởi chính Đấng Ki-tô đã chết một lần đủ cả để chuộc tội, tức một người công chính chết vì những người không công chính, hầu dẫn anh em đến với Đức Chúa Trời. Ngài bị giết ở thể xác thịt nhưng được làm sống lại ở thể thần linh. **19** Rồi trong thể thần linh, ngài đi giảng cho các thần linh bị cầm tù, **20** là những kẻ bất tuân vào thời Nô-ê, khi mà Đức Chúa Trời kiên nhẫn chờ đợi trong lúc chiếc tàu được đóng nên; trong chiếc tàu đó chỉ có ít người, tức tám người,<sup>\*</sup> được chở an toàn qua nước.

**21** Phép báp-têm, tương ứng với điều đó, cũng đang cứu anh em (không phải qua việc rửa sạch sự dơ bẩn<sup>\*</sup> của xác thịt, mà qua lời cầu khẩn với Đức Chúa Trời để có lương tâm tốt) bởi sự sống lại của Chúa Giê-su Ki-tô.

**22** Đấng ấy đã lên trời và hiện nay ở bên hữu Đức Chúa Trời; Đức Chúa Trời khiến các thiên sứ, bậc cầm quyền và các thế lực đều phục tùng đấng ấy.

^ 1 Phi 3:5 Ds: “thánh”.

^ 1 Phi 3:7 Hay “tiếp tục tỏ lòng quan tâm đến vợ; tiếp tục thấu hiểu vợ”.

^ 1 Phi 3:8 Hay “hãy đồng tâm nhất trí”.

^ 1 Phi 3:11 Hay “sự hòa thuận”.

^ 1 Phi 3:12 Xem Phụ lục A5.

^ 1 Phi 3:12 Xem Phụ lục A5.

^ 1 Phi 3:14 Cũng có thể là “đừng sợ lời đe dọa của họ”.

^ 1 Phi 3:20 Xem mục “Nephesh; Psykhe” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ 1 Phi 3:21 Hay “sự ô uế”.

**4** Vì Đấng Ki-tô đã chịu khổ ở thể xác thịt nên anh em cũng hãy trang bị cho mình cùng một tinh thần ấy; \* bởi người nào đã chịu khổ ở thể xác thịt thì không còn làm điều tội lỗi, **2** hầu người ấy có thể dùng những năm tháng còn lại ở thể xác thịt để sống theo ý muốn Đức Chúa Trời, chứ không theo ham muốn của con người nữa. **3** Vì khoảng thời gian qua đã đủ cho anh em làm theo ý muốn của thế gian, khi lồi sống anh em đầy những hành vi trâng tráo, \* đam mê vô độ, uống rượu quá độ, truy hoan trác táng, \* chè chén say sưa, thờ thần tượng đáng gớm ghiếc. \* **4** Họ lấy làm lạ vì anh em không còn chạy theo lối sống buông tuồng truy lạc như họ nên nhục mạ anh em. **5** Nhưng những kẻ ấy sẽ phải khai trình với đấng đang sẵn sàng để phán xét người sống lẫn kẻ chết. **6** Thật vậy, đó là lý do tin mừng cũng được giảng cho kẻ chết, để họ, dù bị phán xét về mặt xác thịt theo quan điểm của loài người, có thể sống phù hợp với sự hướng dẫn của thần khí theo quan điểm của Đức Chúa Trời.

**7** Sự kết thúc của mọi sự đã gần kề. Vậy, hãy biết suy xét, hãy tỉnh thức trong việc cầu nguyện. **8** Trên hết, hãy tha thiết yêu thương nhau, vì tình yêu thương che lấp vô số tội lỗi. **9** Hãy thể hiện lòng hiếu khách với nhau, không cần nhằn chi. **10** Là quản gia tốt được Đức Chúa Trời ban ân huệ\* qua nhiều cách, mỗi người được ban món quà nào thì hãy dùng món quà đó để phục vụ nhau. **11** Nếu ai nói, hãy nói như truyền lời phán của Đức Chúa Trời; nếu ai phục vụ, hãy phục vụ nhờ sức ngài ban; hầu ngài được vinh hiển trong mọi sự qua Chúa Giê-su Ki-tô. Sự vinh hiển và quyền năng thuộc về ngài muôn đời bất tận. A-men.

**12** Hỡi anh em yêu dấu, đừng ngạc nhiên về những thử thách cam go như lửa mà anh em đang đương đầu, như thể đó là điều lạ lùng xảy ra cho mình. **13** Trái lại, hãy luôn vui mừng về mức độ anh em được dự phần trong sự khốn khổ của Đấng Ki-tô, hầu anh em cũng vui mừng và hớn hờ trong thời kỳ sự vinh hiển của ngài được mạc khải. **14** Nếu bị sỉ nhục\* vì danh Đấng Ki-tô thì anh em hạnh phúc, vì thần khí vinh hiển, thật vậy, thần khí của Đức Chúa Trời đang ngự trên anh em.

**15** Tuy nhiên, chớ có ai trong anh em phải chịu khổ vì là kẻ giết người, kẻ trộm cắp, kẻ làm ác hoặc thày lay chuyện người khác. **16** Nhưng nếu có ai chịu khổ vì là tín đồ đạo Đấng Ki-tô thì đừng cảm thấy hổ thẹn, người ấy hãy tiếp tục tôn vinh Đức Chúa Trời trong khi mang danh hiệu đó. **17** Vì nay là thời kỳ ấn định cho sự phán xét, bắt đầu từ nhà Đức Chúa Trời. Nếu sự phán xét bắt đầu trước nhất từ chúng ta thì kết cuộc sẽ ra sao cho những kẻ không vâng theo tin mừng của Đức Chúa Trời? **18** “Nếu người công chính còn khó được cứu thì điều gì sẽ xảy ra cho người không tin kính và kẻ tội lỗi?”. **19** Vậy, hỡi những người chịu khổ vì làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời, hãy tiếp tục phó chính mình cho Đấng Tạo Hóa trung tín trong khi làm việc lành.

^ 1 Phi 4:1 Hay “một quyết tâm ấy”.

^ 1 Phi 4:3 Hay “những hành vi không biết xấu hổ”. HL: *a-sel'gei-a*. Xem mục “Hành vi trâng tráo” trong Bảng chú giải thuật ngữ.

^ 1 Phi 4:3 Hay “tiệc tùng cuồng loạn”.

^ 1 Phi 4:3 Hay “không thể chấp nhận; trái phép; bất hợp pháp”.

^ 1 Phi 4:10 Hay “sự nhân từ bao la”.

^ 1 Phi 4:14 Hay “nhục mạ”.

**5** Thế nên, vì cũng là trưởng lão, là người chứng kiến sự đau đớn của Đấng Ki-tô và người dự phần trong sự vinh hiển sẽ được tỏ lộ, tôi kêu gọi\* các trưởng lão trong vòng anh em: **2** Hãy chần bầy của Đức Chúa Trời đã được giao cho anh em, phục vụ với tư cách là giám thị,\* không phải vì bị ép buộc, nhưng sẵn lòng mà làm trước mặt Đức Chúa Trời; không phải vì ham mê lợi bất chính, nhưng sốt sắng mà làm; **3** không thống trị những người thuộc về sản nghiệp của Đức Chúa Trời, nhưng nêu gương cho cả bầy. **4** Và khi đáng chần chiên chính được tỏ lộ, anh em sẽ nhận vương miện vinh hiển không phai mờ.

**5** Tương tự thế, những anh trẻ tuổi hãy vâng phục các anh lớn tuổi.\* Tuy nhiên, hết thảy anh em hãy mặc lấy sự khiêm nhường\* khi cư xử với nhau, vì Đức Chúa Trời chống lại kẻ cao ngạo nhưng tỏ lòng nhân từ bao la với người khiêm nhường.

**6** Vậy, hãy hạ mình xuống dưới bàn tay mạnh mẽ của Đức Chúa Trời, hầu cho đến kỳ, ngài sẽ nâng anh em lên; **7** cũng hãy trút\* hết mọi lo lắng\* cho ngài, vì ngài quan tâm đến anh em. **8** Hãy giữ mình tỉnh táo, hãy cảnh giác! Kẻ thù anh em là Ác Quỷ đang đi lảng vảng như sư tử gầm rống, tìm người nào đó để cắn nuốt.\* **9** Hãy kiên định mà chống lại hắn, vững vàng trong đức tin, biết rằng cả đoàn thể anh em trên thế giới cũng đang chịu những khổ sở giống như vậy. **10** Nhưng sau khi anh em chịu khổ ít lâu thì chính Đức Chúa Trời đầy lòng nhân từ bao la, đáng đã gọi anh em đến với sự vinh hiển vĩnh cửu nhờ hợp nhất với Đấng Ki-tô, sẽ hoàn tất việc huấn luyện anh em. Ngài sẽ làm anh em vững vàng, ngài sẽ làm anh em mạnh mẽ, ngài sẽ lập anh em trên nền vững chắc. **11** Nguyên quyền năng thuộc về ngài mãi mãi. A-men.

**12** Qua Sin-vanh,\* người tôi xem là một anh trung tín, tôi viết vài lời để khích lệ anh em và thành thật làm chứng rằng lòng nhân từ bao la mà Đức Chúa Trời biểu lộ với anh em là thật. Hãy đứng vững trong lòng nhân từ bao la của ngài. **13** Người chị\* ở Ba-by-lôn, cũng được chọn như anh em, gửi lời

chào anh em, và con trai tôi là Mác cũng vậy. <sup>14</sup> Hãy chào nhau bằng cái hôn của tình yêu thương.

Nguyện hết thấy những anh em hợp nhất với Đấng Ki-tô được bình an.

^ 1 Phi 5:1 Hay “khuyên bảo”.

^ 1 Phi 5:2 Hay “cẩn thận canh chừng bậy”.

^ 1 Phi 5:5 Hay “các trưởng lão”.

^ 1 Phi 5:5 Hay “tinh thần xem mình là thấp hèn”.

^ 1 Phi 5:7 Hay “trao”.

^ 1 Phi 5:7 Hay “nổi giận mù mịt”.

^ 1 Phi 5:8 Hay “tìm dịp để cắn nuốt người nào đó”.

^ 1 Phi 5:12 Còn gọi là Si-la.

^ 1 Phi 5:13 “Người chị” ở đây có thể nói đến một hội thánh.

# SƠ LƯỢC NỘI DUNG

- 1      Lời chào (1)  
        Nắm chắc ơn được gọi (2-15)  
            Những đức tính thêm cho đức tin (5-9)  
        Càng tin chắc hơn nơi các lời tiên tri (16-21)
  
- 2      Các thầy dạy giả sẽ xuất hiện (1-3)  
        Sự phán xét trên các thầy dạy giả là chắc chắn (4-10a)  
            Các thiên sứ bị quăng vào Ta-ta-rơ (4)  
            Trận nước lụt; Sô-đôm và Gô-mô-rơ (5-7)  
        Những đặc điểm của các thầy dạy giả (10b-22)
  
- 3      Những kẻ chế giễu lờ đi sự hủy diệt sắp đến (1-7)  
        Đức Giê-hô-va không chậm trễ (8-10)  
        Hãy xem xét mình phải thuộc loại người nào (11-16)  
            Trời mới và đất mới (13)  
        Hãy coi chừng, kẻo bị dẫn đi lạc lối (17, 18)

## 2 Phi-e-ro

1

2

3



## THƯ THỨ HAI CỦA PHI-E-RƠ

**1** Si-môn Phi-e-rơ, là đầy tớ và sứ đồ của Chúa Giê-su Ki-tô, gửi cho những người đã đạt được đức tin quý báu như\* đức tin của chúng tôi, nhờ sự công chính của Đức Chúa Trời chúng ta và của Đấng Cứu Rỗi là Chúa Giê-su Ki-tô:

**2** Nguyên anh em được hưởng lòng nhân từ bao la và sự bình an nhiều hơn, nhờ sự hiểu biết chính xác về Đức Chúa Trời và Chúa Giê-su, Chúa chúng ta; **3** vì quyền năng của Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta mọi điều giúp ích cho đời sống và lòng sùng kính, nhờ sự hiểu biết chính xác về đấng đã gọi chúng ta qua sự vinh hiển và sự nhân đức của chính ngài. **4** Qua những điều ấy, Đức Chúa Trời ban cho chúng ta các lời hứa quý báu và rất tuyệt diệu, nhờ thế anh em có được bản thể như ngài vì đã thoát khỏi sự bại hoại của thế gian do ham muốn sai trái\* gây ra.

**5** Chính vì thế, anh em hãy tha thiết dồn mọi nỗ lực để thêm cho đức tin mình sự nhân đức, thêm cho sự nhân đức sự hiểu biết, **6** thêm cho sự hiểu biết tính tự chủ, thêm cho tính tự chủ sự chịu đựng, thêm cho sự chịu đựng lòng sùng kính, **7** thêm cho lòng sùng kính tình huynh đệ, thêm cho tình huynh đệ tình yêu thương. **8** Vì nếu những điều ấy có trong anh em và có dư tràn, chúng sẽ giúp anh em tránh trở nên không hoạt động hoặc không kết quả trong những việc liên quan đến sự hiểu biết chính xác về Chúa Giê-su Ki-tô chúng ta.

**9** Vì ai thiếu những điều ấy là người mù, nhắm mắt trước ánh sáng\* và quên rằng mình đã được tẩy sạch khỏi tội lỗi xưa kia. **10** Thế nên, hỡi anh em, hãy siêng năng hơn nữa để nắm chắc ơn được gọi và được chọn, vì nếu tiếp tục làm những điều ấy, anh em sẽ không bao giờ thất bại. **11** Thật vậy,

anh em sẽ nhờ thế mà nhận ân phước lớn lao\* là được phép vào Nước vĩnh cửu của Chúa Giê-su Ki-tô, Đấng Cứu Rỗi của chúng ta.

**12** Vì thế, tôi có ý muốn là luôn nhắc nhở anh em về mọi điều tôi đã viết, dù anh em biết những điều ấy và được lập vững vàng trong chân lý hiện đang có nơi anh em. **13** Bao lâu còn ở trong lều\* này thì bấy lâu tôi xem việc thúc giục anh em qua những lời nhắc nhở là đúng, **14** vì biết rằng lều của tôi sắp được cất đi, như Chúa Giê-su Ki-tô chúng ta cũng cho tôi biết rõ. **15** Tôi sẽ luôn làm hết sức mình để sau khi tôi đi, anh em có thể tự nhớ lại\* mọi điều ấy.

**16** Chúng tôi cho anh em biết về quyền năng và sự hiện diện\* của Chúa Giê-su Ki-tô chúng ta, không phải dựa trên những chuyện khéo bịa đặt nhưng vì chúng tôi đã tận mắt thấy sự oai nghi của ngài. **17** Bởi ngài đã nhận sự tôn trọng và vinh quang từ Đức Chúa Trời là Cha, khi nguồn của vinh quang tuyệt vời truyền cho ngài những lời này:\* “Đây là Con yêu dấu của ta, người mà chính ta hài lòng”. **18** Đúng vậy, chúng tôi đã nghe những lời ấy phán từ trời khi ở với ngài trên núi thánh.

**19** Vậy, chúng ta càng tin chắc hơn nơi các lời tiên tri; và anh em đang làm tốt khi chú ý đến những lời ấy như chú ý đến cái đèn chiếu sáng nơi tối tăm, tức trong lòng anh em (cho đến khi ngày mới bắt đầu và sao mai mọc).

**20** Trước hết, anh em biết rằng chẳng lời tiên tri nào trong Kinh Thánh bắt nguồn từ ý riêng.\* **21** Vì không hề có lời tiên tri nào ra bởi ý muốn của loài người, nhưng người ta nói những điều đến từ Đức Chúa Trời khi được thần khí thánh thúc đẩy.\*

^ 2 Phi 1:1 Hay “đức tin được xem là có đặc ân bằng với”.

^ 2 Phi 1:4 Hay “do dự vọng”.

^ 2 Phi 1:9 Cũng có thể là “thiên cận”.

^ 2 Phi 1:11 Hay “dồi dào”.

^ 2 Phi 1:13 Ds: “lều thánh”, tức là thân thể thuộc về đất.

^ 2 Phi 1:15 Hay “tự nhắc đến”.

^ 2 Phi 1:16 **Xem** Bảng chú giải thuật ngữ.

^ 2 Phi 1:17 Ds: “tiếng phán này”.

^ 2 Phi 1:20 Hay “từ lời giải nghĩa riêng”.

^ 2 Phi 1:21 Ds: “mang đi”.

**2** Tuy nhiên, như trong dân chúng đã xuất hiện những kẻ tiên tri giả, trong vòng anh em cũng sẽ có các thầy dạy giả. Những kẻ ấy sẽ âm thầm đưa các giáo phái gây hủy hoại vào, họ thậm chí chối bỏ người chủ đã mua mình, tự chuốc lấy sự hủy diệt mau chóng. **2** Ngoài ra, nhiều người sẽ làm theo hành vi trâng tráo\* của họ, và vì họ mà đường lối của chân lý bị phỉ báng. **3** Hơn nữa, bởi lòng tham mà họ sẽ lợi dụng anh em bằng những lời giả dối. Nhưng án phạt từ xưa đã định cho họ sẽ không bị trì hoãn, và sự diệt vong của họ chắc chắn sẽ đến.

**4** Thật vậy, Đức Chúa Trời không miễn trừ hình phạt cho những thiên sứ phạm tội, nhưng đã quăng họ vào Ta-ta-rơ,\* xiềng họ trong\* sự tối tăm dày đặc để dành cho sự phán xét. **5** Ngài cũng chẳng miễn trừ hình phạt cho thế gian xưa, nhưng đã gìn giữ Nô-ê, là người rao giảng sự công chính, cùng bảy người khác khi giáng trận nước lụt trên thế gian không tin kính ấy. **6** Ngài đã kết án thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ bằng cách biến chúng thành đồng tro tàn, lập một mẫu về những điều sẽ xảy đến cho người không tin kính. **7** Ngài cũng giải cứu người công chính Lót, là người rất sâu não về hành vi trâng tráo\* của những kẻ gian ác, **8** vì ngày qua ngày, tâm hồn ngay thẳng\* của người công chính ấy bị đau đớn bởi những hành vi gian ác mà ông thấy và nghe khi sống giữa họ. **9** Vậy, Đức Giê-hô-va\* biết cách giải cứu người có lòng sùng kính ra khỏi cơn thử thách, nhưng để lại kẻ không công chính cho sự hủy diệt trong ngày phán xét, **10** nhất là những kẻ tìm cách làm ô uế thân xác người khác và khinh thường uy quyền.

Họ cả gan và cố chấp, không sợ buông lời xúc phạm những người được ban sự vinh hiển, **11** trong khi các thiên sứ dù có nhiều sức mạnh và quyền năng hơn cũng không buộc tội những kẻ ấy bằng lời lẽ xúc phạm vì kính trọng\* Đức Giê-hô-va.\* **12** Nhưng những kẻ ấy, như thú vật không lý trí hành động theo bản năng và sinh ra để bị bắt và giết, lại buông lời xúc phạm những điều mình không hiểu biết. Họ sẽ bị diệt bởi đường lối hủy diệt của

chính mình, <sup>13</sup> lãnh lấy điều tai hại như là phần thưởng cho đường lối tai hại của chính mình.

Họ vui thích buông mình trong lối sống xa hoa, ngay cả vào ban ngày. Họ là vết bản và vết nhơ, là những người say mê\* sự dạy dỗ dối trá của mình trong khi dự tiệc với anh em. <sup>14</sup> Mất họ đầy dẫy sự ngoại tình và không thể cưỡng lại tội lỗi, họ còn lôi kéo những người không vững vàng. Lòng họ được rèn luyện trong sự tham lam. Họ là những đứa con bị nguyên rủa.

<sup>15</sup> Họ từ bỏ con đường ngay thẳng và bị dẫn đi lạc lối. Họ đi theo con đường của Ba-la-am, con trai Bê-ô, là kẻ yêu phần thưởng của việc làm sai trái

<sup>16</sup> nhưng đã bị khiển trách vì vi phạm điều đúng. Con lừa vốn không biết nói đã nói tiếng người để ngăn chặn đường lối ngông cuồng của nhà tiên tri ấy.

<sup>17</sup> Những người này là suối khô, là mây bị bão tố thổi đi, và bóng tối dày đặc nhất đã dành sẵn cho họ. <sup>18</sup> Họ dùng lời lẽ khoa trương sáo rỗng. Họ dụ dỗ những người vừa thoát khỏi kẻ có lối sống sai lầm bằng cách khơi dậy ham muốn của xác thịt và bằng những hành vi trâng tráo.\* <sup>19</sup> Trong khi hứa rằng những người ấy sẽ được tự do thì chính họ lại làm nô lệ cho sự bại hoại; vì nếu ai bị người khác chinh phục thì làm nô lệ cho người đó.\* <sup>20</sup> Thật vậy, nếu họ đã thoát khỏi sự ô uế của thế gian nhờ sự hiểu biết chính xác về Chúa Giê-su Ki-tô là Đấng Cứu Rỗi, rồi lại dính líu đến những điều ấy và bị chinh phục, thì tình trạng sau cùng của họ còn tệ hơn lúc đầu. <sup>21</sup> Thà họ không biết chính xác về đường lối công chính còn hơn là biết nhưng lại lia bỏ mệnh lệnh thánh mình đã nhận. <sup>22</sup> Những gì mà câu châm ngôn chân thật này nói quả đã xảy ra với họ: “Chó trở lại ăn đồ nó mửa, và heo đã tắm lại lăn lóc trong vũng bùn”.

^ 2 Phi 2:2 Hay “những hành vi không biết xấu hổ”. HL: *a-sel'gei-a*. Xem mục “Hành vi trâng tráo” trong Bảng chú giải thuật ngữ.

^ 2 Phi 2:4 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ 2 Phi 2:4 Cũng có thể là “bỏ họ vào các hố của”.

^ 2 Phi 2:7 Hay “hành vi không biết xấu hổ”. HL: *a-sel'gei-a*. Xem mục “Hành vi trâng tráo” trong Bảng chú giải thuật ngữ.

^ 2 Phi 2:8 Hay “công chính”.

^ 2 Phi 2:9 Xem Phụ lục A5.

^ 2 Phi 2:11 Hay “bằng lời lẽ xúc phạm trước mặt”.

^ 2 Phi 2:11 Xem Phụ lục A5.

^ 2 Phi 2:13 Hay “những người buông mình thỏa thích vào”.

^ 2 Phi 2:18 Hay “những hành vi không biết xấu hổ”. HL: *a·sel'gei·a*. Xem mục “Hành vi trâng tráo” trong Bảng chú giải thuật ngữ.

^ 2 Phi 2:19 Hay “bị điều gì chinh phục thì làm nô lệ cho nó”.

**3** Hỡi anh em yêu dấu, nay tôi viết lá thư thứ hai cho anh em, và như trong thư thứ nhất, tôi khơi dậy khả năng suy nghĩ sáng suốt của anh em qua lời nhắc nhở, **2** hầu anh em nhớ những lời trước đây của\* các nhà tiên tri thánh, cùng mệnh lệnh của Chúa, là Đấng Cứu Rỗi, đã được truyền qua các sứ đồ của anh em. **3** Trước hết, hãy biết điều này: Trong những ngày sau cùng sẽ có những kẻ chế giễu buông lời nhạo báng, làm theo ham muốn của riêng mình **4** và nói: “Lời hứa về sự hiện diện\* của ngài ở đâu? Từ ngày tổ phụ chúng ta an giấc, mọi thứ vẫn còn nguyên như từ lúc tạo ra thế gian”.

**5** Vì họ cố tình lờ đi sự kiện này: Thời xưa đã có trời, còn đất liền thì nhô cao hơn mặt nước và ở giữa nước bởi lời của Đức Chúa Trời; **6** và bởi những điều đó mà thế gian thời bấy giờ bị hủy diệt khi chìm ngập trong nước. **7** Cũng bởi lời ấy mà trời đất hiện nay là để dành cho lửa, được giữ cho đến ngày phán xét và hủy diệt những kẻ không tin kính.

**8** Tuy nhiên, hỡi anh em yêu dấu, chớ bỏ qua điều này: Với Đức Giê-hô-va,\* một ngày như ngàn năm và ngàn năm như một ngày. **9** Đức Giê-hô-va\* không chậm trễ về lời hứa của ngài như một số người nghĩ, nhưng ngài kiên nhẫn với anh em vì chẳng muốn bất cứ ai bị hủy diệt mà muốn mọi người đều ăn năn. **10** Nhưng ngày của Đức Giê-hô-va\* sẽ đến như kẻ trộm, lúc ấy trời sẽ qua đi với một tiếng rầm,\* còn các thành phần sẽ tan biến bởi sức nóng cực độ, đất và mọi công trình trên nó sẽ bị phơi bày.\*

**11** Vì mọi điều ấy sẽ bị tan biến như thế, nên anh em hãy xem xét mình phải thuộc loại người nào trong cách ăn ở thánh khiết và những việc làm thể hiện lòng sùng kính, **12** trong khi chờ đợi và ghi nhớ\* sự hiện diện của ngày Đức Giê-hô-va,\* bởi ngày ấy mà trời sẽ bị hủy diệt trong lửa và các thành phần sẽ bị tan chảy bởi sức nóng cực độ! **13** Nhưng sẽ có trời mới và đất mới mà chúng ta đang chờ đợi theo lời hứa của ngài, và nơi đó sự công chính sẽ ngự trị.

**14** Vậy, hỡi anh em yêu dấu, vì anh em đang chờ đợi những điều ấy nên hãy gắng hết sức để cuối cùng được ngài xét thấy là không tì, không vết và có sự hòa thuận. **15** Hơn nữa, hãy xem sự kiên nhẫn của Chúa chúng ta là sự cứu rỗi, như anh Phao-lô yêu dấu của chúng ta cũng có viết cho anh em, theo sự khôn ngoan anh ấy được ban. **16** Thật vậy, anh Phao-lô đã viết về những điều ấy trong các lá thư của mình. Tuy nhiên, trong đó có một số điểm khó hiểu; những người thiếu hiểu biết\* và không vững vàng đang bóp méo những điểm ấy, như họ cũng làm với các phần khác của Kinh Thánh và bởi thế mà chuốc lấy sự hủy diệt.

**17** Vậy, hỡi anh em yêu dấu, vì biết trước những điều đó nên anh em hãy coi chừng, kéo bị dẫn đi lạc lối bởi sự sai lầm của những kẻ gian ác ấy, để rồi đánh mất lòng kiên định.\* **18** Nhưng hãy tiếp tục đón nhận thêm ân huệ\* cùng sự hiểu biết về Chúa Giê-su Ki-tô là Đấng Cứu Rỗi của chúng ta. Nguyện ngài được vinh hiển từ nay cho đến mãi mãi. A-men.

^ 2 Phi 3:2 Hay “những điều được báo trước bởi”.

^ 2 Phi 3:4 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ 2 Phi 3:8 Xem Phụ lục A5.

^ 2 Phi 3:9 Xem Phụ lục A5.

^ 2 Phi 3:10 Xem Phụ lục A5.

^ 2 Phi 3:10 Hay “tiếng vè”.

^ 2 Phi 3:10 Tức là bị phơi bày bằng lửa.

^ 2 Phi 3:12 Hay “tha thiết mong muốn”. Ds: “đẩy nhanh”.

^ 2 Phi 3:12 Xem Phụ lục A5.

^ 2 Phi 3:16 Hay “thiếu sự dạy dỗ”.

^ 2 Phi 3:17 Hay “sự vững vàng”.

^ 2 Phi 3:18 Hay “sự nhân từ bao la”.





# SƠ LƯỢC NỘI DUNG

- 1      Lời sự sống ([1-4](#))  
      Bước đi trong ánh sáng ([5-7](#))  
      Cần thú nhận tội lỗi ([8-10](#))
  
- 2      Chúa Giê-su, một vật tế lễ cầu hòa ([1, 2](#))  
      Vâng giữ các điều răn của Đức Chúa Trời ([3-11](#))  
          Điều răn cũ và điều răn mới ([7, 8](#))  
      Lý do viết thư ([12-14](#))  
      Đừng yêu thế gian ([15-17](#))  
      Cảnh báo về kẻ chống lại Đấng Ki-tô ([18-29](#))
  
- 3      Chúng ta là con cái Đức Chúa Trời ([1-3](#))  
      Con cái Đức Chúa Trời tương phản với con cái Ác Quỷ ([4-12](#))  
          Chúa Giê-su sẽ phá hủy công việc của Ác Quỷ ([8](#))  
      Yêu thương nhau ([13-18](#))  
      Đức Chúa Trời lớn hơn lòng chúng ta ([19-24](#))
  
- 4      Thử những lời thần khải ([1-6](#))  
      Biết và yêu Đức Chúa Trời ([7-21](#))  
          “Đức Chúa Trời là tình yêu thương” ([8, 16](#))  
          Trong tình yêu thương không có sự sợ hãi ([18](#))
  
- 5      Đức tin nơi Chúa Giê-su thắng thế gian ([1-12](#))  
          “Yêu thương Đức Chúa Trời nghĩa là...” ([3](#))  
      Tin chắc nơi quyền lực của lời cầu nguyện ([13-17](#))  
      Cảnh giác trong một thế gian gian ác ([18-21](#))  
          Cả thế gian nằm dưới quyền của Kẻ Ác ([19](#))

# 1 Giảng

1

2

3

4

5

## THƯ THỨ NHẤT CỦA GIẢNG

**1** Về đấng là lời sự sống, tức đấng có từ ban đầu mà chúng tôi đã nghe tiếng, đã thấy tận mắt, đã quan sát và đã chạm tay vào **2** (thật vậy, sự sống đã được tỏ lộ, chúng tôi đã thấy, hiện đang làm chứng và công bố cho anh em sự sống vĩnh cửu ấy, là sự sống đến từ Cha và đã được tỏ lộ cho chúng tôi), **3** tức đấng mà chúng tôi đã nghe và thấy thì chúng tôi cũng đang công bố cho anh em, hầu anh em cũng có mối kết giao\* với chúng tôi. Và mối kết giao này của chúng ta chính là mối kết giao với Cha và với Con ngài, tức Chúa Giê-su Ki-tô. **4** Chúng tôi viết những điều ấy để niềm vui của chúng ta được trọn vẹn.

**5** Đây là thông điệp chúng tôi nghe từ Đấng Ki-tô và truyền lại cho anh em: Đức Chúa Trời là ánh sáng, và không hề có bóng tối trong ngài. **6** Nếu nói: “Chúng ta có mối kết giao với ngài” mà lại tiếp tục bước đi trong bóng tối là chúng ta đang nói dối và không làm theo sự thật. **7** Nhưng nếu chúng ta bước đi trong ánh sáng như chính ngài ở trong ánh sáng thì chúng ta quả có mối kết giao với nhau, và huyết của Con ngài là Chúa Giê-su tẩy sạch chúng ta khỏi mọi tội.

**8** Nếu nói: “Chúng ta không có tội” là chúng ta đang lừa dối mình, và sự thật không ở trong chúng ta. **9** Đức Chúa Trời là đấng trung tín và công chính; vì thế, nếu chúng ta thú nhận tội lỗi thì ngài sẽ tha thứ và tẩy sạch chúng ta khỏi mọi điều không công chính. **10** Nếu nói: “Chúng ta không phạm tội” là chúng ta đang biến ngài thành kẻ nói dối, và lời ngài không ở trong chúng ta.

^ 1 Giảng 1:3 Hay “cũng dự phần”.



**2** Hỡi các con bé nhỏ của tôi, tôi viết cho anh em những điều này để anh em không phạm tội.\* Tuy nhiên, nếu có ai phạm tội thì chúng ta có đáng giúp đỡ\* đang ở với Cha, đó là Chúa Giê-su Ki-tô, một đáng công chính. **2** Ngài là vật tế lễ cầu hòa\* vì tội của chúng ta, nhưng không phải vì tội của chúng ta thôi mà của cả thế gian nữa. **3** Bởi điều này mà chúng ta nhận ra mình đã biết ngài, đó là chúng ta tiếp tục vâng giữ các điều răn của ngài. **4** Hễ ai nói: “Tôi đã biết ngài” mà không vâng giữ các điều răn của ngài thì ấy là kẻ nói dối, và sự thật không ở trong người. **5** Nhưng ai vâng giữ lời ngài thì tình yêu thương đối với Đức Chúa Trời trong lòng người ấy đã thật sự trở nên hoàn hảo. Qua đó, chúng ta biết mình hợp nhất với ngài. **6** Hễ ai nói mình luôn hợp nhất với ngài thì phải tiếp tục bước đi như đáng ấy.

**7** Hỡi anh em yêu dấu, tôi không viết cho anh em một điều răn mới, nhưng viết điều răn cũ mà anh em đã có từ lúc đầu. Điều răn cũ này là lời mà anh em đã nghe. **8** Nhưng tôi lại viết cho anh em một điều răn mới, là điều răn đúng trong cả trường hợp của ngài lẫn của anh em, vì bóng tối đang qua đi và ánh sáng thật đang chiếu rọi.

**9** Hễ ai nói mình ở trong ánh sáng mà lại ghét anh em mình thì người ấy vẫn còn ở trong bóng tối. **10** Người nào yêu thương anh em mình thì luôn ở trong ánh sáng, trong người không có cơ vấp ngã. **11** Còn ai ghét anh em mình là ở trong bóng tối và đang bước đi trong bóng tối, người ấy không biết mình đang đi đâu vì đã bị bóng tối làm cho mù mắt.

**12** Hỡi các con bé nhỏ, tôi viết cho anh em, bởi tội lỗi anh em đã được tha vì cơ danh ngài. **13** Tôi viết cho anh em, là những người cha, bởi anh em đã biết đáng có từ ban đầu. Tôi viết cho anh em, là những anh trẻ tuổi, bởi anh em đã thắng Kẻ Ác.\* Tôi viết cho anh em, là các con trẻ, bởi anh em đã biết Cha. **14** Tôi viết cho anh em, là những người cha, bởi anh em đã biết đáng có từ ban đầu. Tôi viết cho anh em, là những anh trẻ tuổi, bởi anh em mạnh mẽ và lời Đức Chúa Trời luôn ở trong anh em, và anh em đã thắng Kẻ Ác.

**15** Đừng yêu thế gian cũng như những gì thuộc về thế gian. Nếu ai yêu thế gian thì tình yêu thương đối với Cha không ở trong người ấy; **16** vì tất cả những gì thuộc về thế gian như sự ham muốn của xác thịt, sự ham muốn của mắt và sự phô trương của cải\* đều bắt nguồn từ thế gian chứ chẳng phải từ Cha. **17** Hơn nữa, thế gian cùng ham muốn của nó đang qua đi, nhưng ai làm theo ý muốn Đức Chúa Trời thì còn lại đời đời.

**18** Hỡi các con trẻ, nay là giai đoạn cuối, và như anh em đã nghe rằng kẻ chống lại Đấng Ki-tô đang đến thì nay nhiều kẻ đã xuất hiện rồi; qua sự việc đó mà chúng ta biết rằng nay là giai đoạn cuối. **19** Họ từ giữa chúng ta mà ra khỏi, nhưng không thuộc về chúng ta;\* vì nếu thuộc về chúng ta, hẳn họ vẫn ở với chúng ta. Nhưng họ đã ra khỏi, hầu chứng tỏ rằng không phải tất cả đều thuộc về chúng ta. **20** Anh em được xúc dầu bởi Đấng Thánh và hết thảy anh em đều có sự hiểu biết. **21** Tôi viết cho anh em, chẳng phải vì anh em không biết chân lý, mà vì anh em biết và vì chẳng có lời dối trá nào ra từ chân lý.

**22** Ai là kẻ nói dối, chẳng phải kẻ phủ nhận Chúa Giê-su là Đấng Ki-tô sao? Ấy là kẻ chống lại Đấng Ki-tô, tức kẻ phủ nhận Cha và Con. **23** Ai phủ nhận Con thì không có Cha. Ai nhìn nhận Con thì có Cha. **24** Về phần anh em, những gì anh em đã nghe từ lúc đầu phải luôn ở trong lòng anh em. Nếu những gì anh em đã nghe từ lúc đầu vẫn ở trong lòng anh em thì anh em sẽ luôn hợp nhất với Con và hợp nhất với Cha. **25** Hơn nữa, đây là điều chính ngài đã hứa với chúng ta: sự sống vĩnh cửu.

**26** Tôi viết cho anh em những điều này về những kẻ đang cố lừa gạt anh em. **27** Về phần anh em, sự xúc dầu mà anh em đã nhận từ ngài vẫn ở trong anh em, và anh em không cần ai dạy mình. Nhưng sự xúc dầu ấy dạy anh em mọi điều, nó là thật và không dối trá. Hãy tiếp tục hợp nhất với ngài, y như sự xúc dầu ấy đã dạy anh em. **28** Vậy nên, hỡi các con bé nhỏ, hãy tiếp tục hợp nhất với ngài, để khi ngài được tỏ lộ, chúng ta có sự dạn dĩ\* chứ không hổ thẹn mà lui khỏi ngài trong kỳ hiện diện\* của ngài. **29** Nếu anh em biết ngài là công chính thì cũng biết rằng bất cứ ai làm điều công chính đều được sinh bởi Đức Chúa Trời.

^ 1 Giăng 2:1 Động từ Hy Lạp nói đến hành động nhất thời.

^ 1 Giăng 2:1 Hay “đáng biếm hộ”.

^ 1 Giăng 2:2 Hay “vật tế lễ chuộc tội; phương tiện xoa dịu”.

^ 1 Giăng 2:13 Tức là Sa-tan.

^ 1 Giăng 2:16 Hay “sự khoe khoang về đời sống”.

^ 1 Giăng 2:19 Hay “không phải là loại người như chúng ta”.

^ 1 Giăng 2:28 Xem mục “Nói năng dạn dĩ” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ 1 Giăng 2:28 Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).



**3** Hãy xem tình yêu thương của Cha đối với chúng ta lớn dường bao, ấy là chúng ta được gọi là con cái Đức Chúa Trời! Và chúng ta thật như thế. Bởi vậy, thế gian không biết chúng ta, vì họ không nhận biết ngài. **2** Hỡi anh em yêu dấu, chúng ta nay là con cái Đức Chúa Trời, nhưng chúng ta sẽ như thế nào trong tương lai thì điều đó chưa được tỏ lộ. Điều chúng ta biết là khi ngài được tỏ lộ thì chúng ta sẽ giống ngài, vì chúng ta sẽ thấy ngài thật sự như thế nào. **3** Người nào có hy vọng này nơi ngài\* thì tẩy sạch chính mình, như ngài là trong sạch.

**4** Người nào bước đi trong tội lỗi thì cũng làm điều trái luật pháp, và tội lỗi là sự phạm pháp. **5** Anh em cũng biết rằng ngài đã đến để cất đi tội lỗi của chúng ta và trong ngài không có tội lỗi. **6** Người nào luôn hợp nhất với ngài thì chẳng bước đi trong tội lỗi; không ai bước đi trong tội lỗi mà thấy hoặc biết ngài. **7** Hỡi các con bé nhỏ, đừng để ai lừa gạt mình; ai bước đi trong sự công chính là người công chính, như đấng ấy là đấng công chính. **8** Người bước đi trong tội lỗi là thuộc về Ác Quỷ, vì Ác Quỷ phạm tội từ lúc đầu.\* Mục đích Con Đức Chúa Trời đến là để phá hủy công việc của Ác Quỷ.

**9** Ai được sinh bởi Đức Chúa Trời thì không bước đi trong tội lỗi vì hạt giống\* của ngài luôn ở trong người đó, và người không thể bước đi trong tội lỗi vì được sinh bởi Đức Chúa Trời. **10** Con cái Đức Chúa Trời và con cái Ác Quỷ được thấy rõ qua điều này: Người nào không bước đi trong sự công chính thì không thuộc về Đức Chúa Trời, và người chẳng yêu thương anh em mình cũng vậy. **11** Vì đây là thông điệp anh em đã nghe từ lúc đầu: Chúng ta phải yêu thương nhau; **12** đừng như Ca-in, là người thuộc về Kẻ Ác\* và đã giết em mình. Tại sao người giết em mình? Vì các việc làm của người là gian ác, còn việc làm của em người là công chính.

**13** Hỡi anh em, đừng ngạc nhiên khi thế gian ghét anh em. **14** Chúng ta biết mình đã ra khỏi sự chết để đến với sự sống, vì chúng ta yêu thương anh em mình. Ai không yêu thương thì vẫn ở trong sự chết. **15** Ai ghét anh em mình

là kẻ giết người,\* và anh em biết rằng không kẻ giết người nào có được sự sống vĩnh cửu. **16** Chúng ta được biết về tình yêu thương là vì đấng ấy đã hy sinh mạng sống cho chúng ta; và chúng ta có bổn phận phải hy sinh mạng sống cho anh em mình. **17** Nhưng nếu ai có của cải trong thế gian này và thấy anh em mình thiếu thốn mà không chịu tỏ lòng trắc ẩn với người thì làm thế nào tình yêu thương với Đức Chúa Trời ở trong người ấy được? **18** Hỡi các con bé nhỏ, chúng ta phải yêu thương bằng hành động và lòng chân thật, chứ không bằng lời nói hoặc miệng lưỡi.

**19** Nhờ đó, chúng ta sẽ biết mình thuộc về chân lý và có lòng tin chắc\* rằng Đức Chúa Trời yêu thương mình, **20** dù cho lòng mình có lên án mình về điều gì chẳng nữa, vì Đức Chúa Trời lớn hơn lòng chúng ta và biết tất cả. **21** Hỡi anh em yêu dấu, nếu lòng mình không lên án mình thì chúng ta có thể dạn dĩ\* đến gần Đức Chúa Trời; **22** và bất cứ điều gì chúng ta xin đều được ngài ban, vì chúng ta vâng giữ các điều răn ngài cũng như làm điều đẹp mắt ngài. **23** Thật thế, đây là điều răn của ngài: Chúng ta phải có đức tin nơi danh Con ngài, là Chúa Giê-su Ki-tô, và yêu thương nhau như điều răn ngài đã ban cho chúng ta. **24** Ngoài ra, ai vâng giữ các điều răn ngài là luôn hợp nhất với ngài, và ngài hợp nhất với người ấy. Nhờ thần khí ngài đã ban mà chúng ta biết rằng ngài luôn hợp nhất với chúng ta.

^ 1 [Giăng 3:3](#) Hay “có hy vọng này trong mình”.

^ 1 [Giăng 3:8](#) Hay “từ lúc hấn bắt đầu”.

^ 1 [Giăng 3:9](#) Tức là hạt giống có khả năng sinh sản, hay sinh trái.

^ 1 [Giăng 3:12](#) Tức là Sa-tan.

^ 1 [Giăng 3:15](#) Hay “kẻ ngộ sát”.

^ 1 [Giăng 3:19](#) Hay “và thuyết phục lòng mình”.

^ 1 [Giăng 3:21](#) Xem mục “Nói năng dạn dĩ” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

**4** Hỡi anh em yêu dấu, đừng tin hết mọi lời thần khải,\* nhưng hãy thử xem những lời\* ấy có phải đến từ Đức Chúa Trời không, vì đã có nhiều kẻ tiên tri giả vào thế gian.

**2** Bởi điều này mà anh em biết lời thần khải nào đến từ Đức Chúa Trời: Lời thần khải nào công nhận Chúa Giê-su Ki-tô đã đến trong thể xác thịt thì lời ấy đến từ Đức Chúa Trời. **3** Còn lời thần khải nào không công nhận Chúa Giê-su thì không đến từ Đức Chúa Trời. Hơn nữa, đó là lời thần khải của kẻ chống lại Đấng Ki-tô, là lời mà anh em đã nghe rằng sẽ đến, và nay đã có trong thế gian.

**4** Hỡi các con bé nhỏ, anh em thuộc về Đức Chúa Trời và đã thắng họ, vì đấng hợp nhất với anh em mạnh hơn kẻ hợp nhất với thế gian. **5** Họ thuộc về thế gian; vì thế, họ nói những điều đến từ thế gian và thế gian nghe họ.

**6** Chúng ta thuộc về Đức Chúa Trời. Hễ ai nhận biết Đức Chúa Trời thì nghe chúng ta; ai không thuộc về Đức Chúa Trời thì chẳng nghe chúng ta. Bởi thế mà chúng ta phân biệt được lời thần khải nào là thật, lời thần khải nào là giả.

**7** Hỡi anh em yêu dấu, chúng ta hãy tiếp tục yêu thương nhau vì tình yêu thương đến từ Đức Chúa Trời, ai yêu thương thì được sinh bởi Đức Chúa Trời và biết ngài. **8** Người nào không yêu thương là không nhận biết Đức Chúa Trời, vì Đức Chúa Trời là tình yêu thương. **9** Trong trường hợp của chúng ta, tình yêu thương của Đức Chúa Trời được tỏ ra qua điều này: Đức Chúa Trời đã sai Con một của ngài\* xuống thế gian, hầu nhờ Con ấy mà chúng ta có sự sống. **10** Tình yêu thương ấy nằm ở điểm này: Không phải chúng ta yêu thương Đức Chúa Trời, nhưng ngài yêu thương chúng ta và phái Con ngài đến làm vật tế lễ cầu hòa\* vì tội lỗi chúng ta.

**11** Hỡi anh em yêu dấu, nếu Đức Chúa Trời đã yêu thương chúng ta như thế thì chúng ta cũng có bổn phận yêu thương nhau. **12** Chẳng ai thấy Đức Chúa Trời bao giờ. Nếu chúng ta tiếp tục yêu thương nhau thì Đức Chúa Trời luôn ở cùng chúng ta và tình yêu thương của ngài trở nên hoàn hảo

trong chúng ta. <sup>13</sup> Bởi điều này mà chúng ta biết mình luôn hợp nhất với ngài và ngài hợp nhất với chúng ta, ấy là vì ngài đã ban thần khí cho chúng ta. <sup>14</sup> Ngoài ra, chính chúng tôi thấy và làm chứng rằng Cha đã sai Con ngài đến làm Đấng Cứu Rỗi của thế gian. <sup>15</sup> Ai nhìn nhận Chúa Giê-su Ki-tô là Con Đức Chúa Trời thì Đức Chúa Trời luôn hợp nhất với người ấy và người ấy hợp nhất với ngài. <sup>16</sup> Chúng tôi đã nhận biết và tin vào tình yêu thương mà Đức Chúa Trời dành cho chúng ta.

Đức Chúa Trời là tình yêu thương, ai tiếp tục yêu thương thì luôn hợp nhất với ngài và ngài luôn hợp nhất với người ấy. <sup>17</sup> Qua cách đó, tình yêu thương trở nên hoàn hảo trong chúng ta để chúng ta có sự dạn dĩ\* trong ngày phán xét, vì đấng ấy thế nào thì chúng ta cũng vậy trong thế gian này.

<sup>18</sup> Trong tình yêu thương không có sự sợ hãi, nhưng tình yêu thương hoàn hảo thì loại bỏ\* sự sợ hãi, vì sự sợ hãi cản trở chúng ta. Thật vậy, ai sợ hãi là chưa trở nên hoàn hảo trong tình yêu thương. <sup>19</sup> Chúng ta yêu vì Đức Chúa Trời yêu chúng ta trước.

<sup>20</sup> Nếu ai nói: “Tôi yêu Đức Chúa Trời” mà lại ghét anh em mình thì ấy là kẻ nói dối, vì ai chẳng yêu thương người anh em mình thấy được thì không thể yêu thương Đức Chúa Trời mình chẳng thấy được. <sup>21</sup> Và chúng ta có điều răn này từ ngài: Ai yêu thương Đức Chúa Trời cũng phải yêu thương anh em mình.

^ 1 Giăng 4:1 Ds: “mọi thần linh”.

^ 1 Giăng 4:1 Ds: “những thần linh”.

^ 1 Giăng 4:9 Hay “người con duy nhất do chính Đức Chúa Trời tạo ra”.

^ 1 Giăng 4:10 Hay “vật tế lễ chuộc tội; phương tiện xoa dịu”.

^ 1 Giăng 4:17 Hay “sự tự tin”. Xem mục “Nói năng dạn dĩ” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ 1 Giăng 4:18 Hay “xua đuổi”.

**5** Ai tin Chúa Giê-su là Đấng Ki-tô thì được sinh bởi Đức Chúa Trời; và ai yêu Đức Chúa Trời thì cũng yêu đấng được sinh bởi ngài. **2** Chúng ta biết mình yêu thương con cái Đức Chúa Trời khi chúng ta yêu ngài và làm theo các điều răn của ngài. **3** Yêu thương Đức Chúa Trời nghĩa là vâng giữ các điều răn ngài; và điều răn của ngài chẳng hề nặng nề, **4** vì ai\* được sinh bởi Đức Chúa Trời thì chiến thắng thế gian. Điều làm cho chúng ta chiến thắng thế gian chính là đức tin của chúng ta.

**5** Ai có thể chiến thắng thế gian? Chẳng phải những người tin rằng Chúa Giê-su là Con Đức Chúa Trời hay sao? **6** Đấng ấy, tức Chúa Giê-su Ki-tô, đã đến bởi nước và máu, chẳng phải với nước thôi, mà với nước và máu. Và thần khí đang làm chứng về điều đó, vì thần khí là chân lý. **7** Vì có ba nhân chứng: **8** thần khí, nước và máu; cả ba đều thống nhất với nhau.

**9** Nếu chúng ta chấp nhận lời chứng của loài người thì lời chứng của Đức Chúa Trời ưu việt hơn, vì lời chứng của Đức Chúa Trời là lời chứng về Con ngài. **10** Ai đặt đức tin nơi Con Đức Chúa Trời thì có lời chứng ấy trong lòng. Ai không có đức tin nơi Đức Chúa Trời là biến ngài thành kẻ nói dối, vì người ấy không đặt đức tin nơi lời chứng của Đức Chúa Trời về Con ngài. **11** Đây là lời chứng ấy: Đức Chúa Trời ban cho chúng ta sự sống vĩnh cửu, và sự sống đó ở trong Con ngài. **12** Ai chấp nhận Con Đức Chúa Trời thì có sự sống vĩnh cửu, ai không chấp nhận Con ngài thì không có sự sống ấy.

**13** Hỡi anh em, là những người đặt đức tin nơi danh của Con Đức Chúa Trời, tôi viết cho anh em những điều đó để anh em biết mình có sự sống vĩnh cửu. **14** Chúng ta có niềm tin chắc\* này nơi Đức Chúa Trời: Nếu chúng ta xin bất cứ điều gì phù hợp với ý muốn ngài thì ngài nghe chúng ta. **15** Và nếu biết rằng ngài nghe bất cứ điều gì mình xin, chúng ta biết mình sẽ được những điều ấy, vì đã xin ngài.

**16** Nếu ai bắt gặp người anh em mình phạm một tội không đến mức phải chết thì hãy cầu xin cho người ấy, và Đức Chúa Trời sẽ ban sự sống cho

người, đúng vậy, cho những người phạm tội không đến mức phải chết. Nhưng có loại tội đến mức phải chết. Về tội ấy thì tôi không bảo ai cầu xin cho người phạm tội. **17** Mọi việc làm không công chính đều là tội, nhưng có loại tội không đến mức phải chết.

**18** Chúng ta biết rằng hễ ai được sinh bởi Đức Chúa Trời thì không bước đi trong tội lỗi, còn đấng sinh bởi Đức Chúa Trời\* thì trông chừng người ấy, và Kẻ Ác\* không thể chế ngự người.\* **19** Chúng ta biết mình thuộc về Đức Chúa Trời, còn cả thế gian nằm dưới quyền của Kẻ Ác. **20** Nhưng chúng ta biết rằng Con Đức Chúa Trời đã đến và ban cho chúng ta sự thông sáng,\* hầu chúng ta đạt được sự hiểu biết về Đức Chúa Trời thật. Nhờ Con ngài là Chúa Giê-su Ki-tô mà chúng ta hợp nhất với ngài. Ngài là Đức Chúa Trời thật và là sự sống vĩnh cửu. **21** Hỡi các con bé nhỏ, hãy tránh xa các tượng thần.

^ 1 Giăng 5:4 Ds: “mọi vật”.

^ 1 Giăng 5:14 Hay “sự dạn dĩ”.

^ 1 Giăng 5:18 Tức là Chúa Giê-su Ki-tô, Con Đức Chúa Trời.

^ 1 Giăng 5:18 Tức là Sa-tan.

^ 1 Giăng 5:18 Hay “không nắm giữ người”.

^ 1 Giăng 5:20 Ds: “nhận thức; khả năng trí tuệ”.

2 GIẢNG

# SƠ LƯỢC NỘI DUNG

Lời chào ([1-3](#))

Hãy tiếp tục bước theo chân lý ([4-6](#))

Hãy coi chừng kẻ lừa gạt ([7-11](#))

Đừng chào hỏi ([10, 11](#))

Kế hoạch viếng thăm và lời chào ([12, 13](#))

## THƯ THỨ HAI CỦA GIẢNG

**1** Tôi, một trưởng lão,\* viết thư này cho người chị\* được chọn cùng các con của chị, là những người tôi thật lòng yêu thương, không phải chỉ mình tôi mà hết thảy những người đã nhận biết chân lý cũng vậy. **2** Chúng tôi yêu anh em vì có chân lý, là chân lý luôn ở trong lòng chúng ta và sẽ ở cùng chúng ta mãi mãi. **3** Chúng ta sẽ được hưởng lòng nhân từ bao la, sự thương xót và bình an từ Đức Chúa Trời là Cha cũng như từ Chúa Giê-su Ki-tô là Con của Cha, cùng với chân lý và tình yêu thương.

**4** Tôi rất đổi vui mừng vì biết một số người con của chị đang bước theo chân lý, như điều răn chúng ta đã nhận từ Cha. **5** Vậy hỡi chị, nay tôi xin chị điều này, ấy là chúng ta hãy yêu thương lẫn nhau. (Tôi không viết cho chị một điều răn mới mà là điều chúng ta đã nhận từ lúc đầu). **6** Tình yêu thương nghĩa là chúng ta tiếp tục bước theo các điều răn ngài. Như anh em đã nghe từ lúc đầu, điều răn của ngài là anh em phải tiếp tục bước đi trong tình yêu thương. **7** Vì nhiều kẻ lừa gạt đã vào thế gian, là những người không công nhận Chúa Giê-su Ki-tô đến trong thể xác thịt. Họ là kẻ lừa gạt và là kẻ chống lại Đấng Ki-tô.

**8** Hãy coi chừng, hầu anh em không đánh mất những điều chúng tôi đã gắng công gây dựng, nhưng nhận được đầy đủ phần thưởng. **9** Hễ ai vượt quá sự dạy dỗ của Đấng Ki-tô và không còn ở trong sự dạy dỗ của ngài thì không có Đức Chúa Trời. Ai luôn ở trong sự dạy dỗ đó thì có cả Cha lẫn Con. **10** Ai đến với anh em mà không mang theo sự dạy dỗ đó thì đừng tiếp vào nhà hay chào hỏi người ấy. **11** Vì ai chào người ấy là dự phần vào việc ác của người.

**12** Dù có nhiều điều để viết cho anh em nhưng tôi không muốn viết bằng giấy và mực. Tôi hy vọng đến nói chuyện trực tiếp với anh em để niềm vui của anh em được trọn vẹn.



**13** Con cái của người chị em của chị, là người được chọn, gửi lời chào chị.

^ 2 Giảng 1 Ds: “người đàn ông lớn tuổi”.

^ 2 Giảng 1 Ds: “quý bà”. Từ này có thể nói đến một hội thánh.

3 GIẢNG

# SƠ LƯỢC NỘI DUNG

Lời chào và lời cầu nguyện ([1-4](#))

Lời khen Gai-út ([5-8](#))

Đi-ô-trép tham vọng ([9, 10](#))

Đê-mê-tri-ơ được mọi người làm chứng tốt ([11, 12](#))

Kế hoạch viếng thăm và lời chào ([13, 14](#))

## THƯ THỨ BA CỦA GIẢNG

**1** Tôi, một trưởng lão,\* gửi cho người anh em yêu dấu là Gai-út, người tôi thật lòng yêu thương.

**2** Hỡi anh yêu dấu, tôi cầu nguyện cho anh luôn được thịnh vượng trong mọi sự và dồi dào sức khỏe, như anh hiện đang có. **3** Tôi rất đổi vui mừng khi các anh em đến và làm chứng rằng anh đang giữ vững chân lý, như anh vẫn bước theo chân lý. **4** Không có gì khiến tôi vui mừng\* hơn là nghe rằng con cái tôi tiếp tục bước theo chân lý.

**5** Hỡi anh yêu dấu, anh thể hiện lòng trung tín qua những gì anh làm cho các anh em, dù chưa quen biết họ. **6** Họ đã làm chứng trước hội thánh về tình yêu thương của anh. Xin hãy tiễn họ theo cách đẹp lòng Đức Chúa Trời. **7** Bởi họ đi vì danh ngài, chẳng lấy gì của người ngoại. **8** Vậy nên, chúng ta có bổn phận tỏ lòng hiếu khách với những anh em như thế, hầu trở thành cộng sự của họ trong chân lý.

**9** Tôi đã viết vài lời cho hội thánh, nhưng Đi-ô-trép, là kẻ ưa đứng đầu trong vòng họ, không chấp nhận bất cứ lời nào từ chúng tôi với lòng tôn trọng. **10** Vì thế, nếu đến, tôi sẽ nêu ra các việc anh ta đang làm, chẳng hạn như lan truyền lời nói hiểm độc về chúng tôi.\* Thế vẫn chưa đủ, anh ta lại không chịu tiếp đón các anh với lòng tôn trọng, còn ai muốn tiếp đón họ thì anh ta cố ngăn cản và đuổi khỏi hội thánh.

**11** Hỡi anh yêu dấu, đừng bắt chước điều xấu nhưng hãy bắt chước điều tốt. Ai làm điều tốt thì thuộc về Đức Chúa Trời. Ai làm điều xấu thì không thấy Đức Chúa Trời. **12** Đê-mê-tri-ơ được mọi người và chính chân lý làm chứng tốt. Đúng thế, chúng tôi cũng làm chứng về anh ấy, và anh biết lời chứng của chúng tôi là thật.

**13** Tôi có nhiều điều để viết cho anh, nhưng không muốn viết tiếp bằng bút và mực. **14** Tuy nhiên, tôi hy vọng sớm gặp anh, và chúng ta sẽ nói chuyện trực tiếp với nhau.

Chúc anh bình an.

Các bạn ở đây gửi lời chào đến anh. Xin gửi lời chào của tôi đến các bạn ở đó, theo đích danh từng người.

<sup>^ 3</sup> Giảng 1 Ds: “người đàn ông lớn tuổi”.

<sup>^ 3</sup> Giảng 4 Cũng có thể là “biết ơn”.

<sup>^ 3</sup> Giảng 10 Ds: “tán gẫu về chúng tôi bằng những lời độc ác”.

GIU-ĐE

# SƠ LƯỢC NỘI DUNG

Lời chào ([1, 2](#))

Sự phán xét các thầy dạy giả là chắc chắn ([3-16](#))

Mi-ca-ên tranh cãi với Ác Quỷ ([9](#))

Lời tiên tri của Hê-nóc ([14, 15](#))

Giữ mình trong tình yêu thương của Đức Chúa Trời ([17-23](#))

Quy sự vinh hiển cho Đức Chúa Trời ([24, 25](#))

## THƯ CỦA GIU-ĐE

<sup>1</sup> Giu-đe, đây tớ của Chúa Giê-su Ki-tô nhưng là em của Gia-cơ, gửi cho những người được gọi, những người được Đức Chúa Trời, là Cha, yêu thương và gìn giữ cho Chúa Giê-su Ki-tô:

<sup>2</sup> Nguyện anh em được hưởng sự thương xót, bình an và yêu thương nhiều hơn.

<sup>3</sup> Hỡi anh em yêu dấu, dù tha thiết muốn viết cho anh em về sự cứu rỗi chung của chúng ta, nhưng tôi thấy cần phải viết để khuyên giục anh em hãy tranh chiến quyết liệt vì đức tin đã được ban cho những người thánh một lần đủ cả. <sup>4</sup> Lý do là vì có mấy kẻ đã lên vào trong vòng anh em, và từ xưa Kinh Thánh đã báo trước án phạt dành cho họ. Họ là những kẻ không tin kính, biến lòng nhân từ bao la của Đức Chúa Trời chúng ta thành cơ cho hành vi trâng tráo;\* họ tỏ ra bất trung với Chúa Giê-su Ki-tô, là chủ và Chúa duy nhất của chúng ta.

<sup>5</sup> Tuy anh em biết hết mọi điều này, tôi vẫn muốn nhắc anh em rằng Đức Giê-hô-va\* đã giải cứu một dân khỏi xứ Ai Cập và sau đó hủy diệt những kẻ không thể hiện đức tin. <sup>6</sup> Còn những thiên sứ không giữ vị trí ban đầu của mình mà rời bỏ nơi ở được chỉ định thì ngài giam giữ họ bằng xiềng xích muôn đời trong sự tối tăm dày đặc cho đến khi lãnh sự phán xét vào ngày lớn. <sup>7</sup> Cũng thế, Sô-đôm, Gô-mô-rơ cùng các thành xung quanh đã buông mình vào sự gian dâm\* quá độ và theo đuổi nhục dục trái tự nhiên; chúng đã chịu án phạt bởi lửa muôn đời, và vì thế làm gương cảnh báo cho chúng ta.

<sup>8</sup> Dù vậy, những kẻ đã lên vào trong vòng anh em cũng đắm mình trong mơ tưởng, làm ô ướ xác thịt, khinh thường uy quyền và nói phạm đến những người được ban sự vinh hiển. <sup>9</sup> Ngay cả khi thiên sứ trưởng Mi-ca-ên tranh cãi với Ác Quỷ về thi thể của Mô-i-se, ngài cũng không dám kết án hẳn bằng

những lời xúc phạm, mà chỉ nói: “Nguyện Đức Giê-hô-va\* quở trách người”.  
**10** Thế mà những kẻ này lại nói phạm đến mọi điều mình không thật sự hiểu; còn về mọi điều họ hiểu được bằng bản năng như thú vật không lý trí thì họ cứ tiếp tục làm bại hoại mình trong những điều ấy.

**11** Khốn cho họ vì đã theo đường của Ca-in, đã lao vào con đường sai lầm của Ba-la-am để được phần thưởng, và họ đã bị diệt vì nói lời phản nghịch như Cô-rê! **12** Những kẻ ấy là đá ngầm dưới nước khi dự tiệc thân ái với anh em; là kẻ chần chừ chỉ lo cho bụng mình mà chẳng biết sợ; là mây không có nước bị gió thổi đi đây đó; là cây cuối thu mà không có trái, đã chết hẫ\* và bị nhổ bật rễ; **13** là sóng cuồng của biển, sủi bọt nhuốc nhơ của mình; là những ngôi sao không phương hướng, và bóng tối dày đặc nhất sẽ dành cho họ đời đời.

**14** Thật thế, cháu bảy đời của A-đam là Hê-nóc cũng tiên tri về họ rằng: “Kìa! Đức Giê-hô-va\* đã đến với muôn vàn\* thiên sứ thánh của ngài **15** để thi hành sự phán xét trên mọi người và kết án mọi kẻ không tin kính vì mọi hành vi không tin kính của họ, và vì mọi lời độc địa mà những kẻ tội lỗi không tin kính ấy đã nói phạm đến ngài”.

**16** Đó là những kẻ hay cần nhần, than về đời mình, làm theo ham muốn riêng, miệng thì khoe khoang khoác lác, đồng thời lại nịnh bợ\* người khác để được lợi.

**17** Còn về phần anh em, hỡi anh em yêu dấu, hãy nhớ lại lời mà các sứ đồ của Chúa Giê-su Ki-tô chúng ta đã nói trước kia.\* **18** Họ thường nói với anh em rằng: “Trong thời kỳ sau cùng sẽ có những kẻ hay chế giễu, làm theo các ham muốn tội lỗi”. **19** Những kẻ ấy gây chia rẽ, sống theo xác thịt,\* không có thần khí của Đức Chúa Trời. **20** Còn anh em, hỡi anh em yêu dấu, hãy xây dựng chính mình trên nền đức tin rất thánh và cầu nguyện phù hợp với thần khí thánh, **21** nhờ đó anh em giữ mình trong tình yêu thương của Đức Chúa Trời, trong khi chờ đợi sự thương xót của Chúa Giê-su Ki-tô chúng ta với triển vọng nhận sự sống vĩnh cửu. **22** Ngoài ra, hãy tiếp tục tỏ lòng thương xót với những người có mối nghi ngờ, **23** cứu họ bằng cách nhanh chóng kéo

họ ra khỏi lửa. Cũng hãy tiếp tục tỏ lòng thương xót với những người khác nữa, nhưng phải biết sợ và ghét ngay cả cái áo đã bị vấy bẩn bởi xác thịt.

**24** Đức Chúa Trời là đáng có thể giữ anh em khỏi bị vấp ngã và khiến anh em đứng trước sự vinh hiển\* của ngài mà không bị tì vết, với niềm vui mừng khôn xiết. **25** Ngài là Đức Chúa Trời duy nhất, là Đáng Giải Cứu của chúng ta qua Chúa Giê-su Ki-tô. Mọi sự vinh hiển, oai nghi, quyền năng và uy quyền đều thuộc về ngài từ muôn đời về trước, hiện nay và cho đến đời đời. A-men.

^ Giu 4 Hay “hành vi không biết xấu hổ”. HL: *a-sel'gei-a*. Xem mục “Hành vi trâng tráo” trong [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Giu 5 Xem [Phụ lục A5](#).

^ Giu 7 Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Giu 9 Xem [Phụ lục A5](#).

^ Giu 12 Ds: “chết hai lần”.

^ Giu 14 Xem [Phụ lục A5](#).

^ Giu 14 Hay “hàng vạ”.

^ Giu 16 Hay “tâng bốc”.

^ Giu 17 Hay “báo trước”.

^ Giu 19 Hay “có thú tính”.

^ Giu 24 Hay “sự hiện diện đầy vinh hiển”.



# SƠ LƯỢC NỘI DUNG

- 1 Sự mạc Khải từ Đức Chúa Trời, qua Chúa Giê-su ([1-3](#))  
Lời chào gửi đến bảy hội thánh ([4-8](#))  
“Ta là An-pha và Ô-mê-ga” ([8](#))  
Nhờ được thần khí tác động, Giảng ở trong ngày của Chúa ([9-11](#))  
Khải tượng về Chúa Giê-su vinh hiển ([12-20](#))
- 2 Thông điệp cho Ê-phê-sô ([1-7](#)), Si-mi-ệc-nơ ([8-11](#)), Bết-gã-m ([12-17](#)), Thi-a-ti-rơ ([18-29](#))
- 3 Thông điệp cho Sạt-đe ([1-6](#)), Phi-la-đen-phi-a ([7-13](#)), Lao-đi-xê ([14-22](#))
- 4 Khải tượng về sự hiện diện của Đức Giê-hô-va ở trên trời ([1-11](#))  
Đức Giê-hô-va ngồi trên ngai ([2](#))  
Hai mươi bốn trưởng lão ngồi trên ngai ([4](#))  
Bốn sinh vật ([6](#))
- 5 Cuộn sách có bảy con dấu ([1-5](#))  
Chiên Con lấy cuộn sách ([6-8](#))  
Chiên Con xứng đáng gỡ các con dấu ([9-14](#))

6 Chiên Con gỡ sáu con dấu đầu tiên (1-17)  
Đấng chinh phục cưỡi ngựa bạch (1, 2)  
Người cưỡi ngựa màu đỏ như lửa sẽ lấy đi hòa bình (3, 4)  
Người cưỡi ngựa ô sẽ đem lại đói kém (5, 6)  
Người cưỡi ngựa sắc tái xanh có tên là Sự Chết (7, 8)  
Dưới bàn thờ có máu của những người bị giết hại (9-11)  
Một trận động đất lớn (12-17)

7 Bốn thiên sứ giữ chặt những ngọn gió hủy diệt (1-3)  
Một trăm bốn mươi bốn ngàn người được đóng dấu (4-8)  
Một đám đông lớn mặc áo trắng dài (9-17)

8 Gỡ con dấu thứ bảy (1-6)  
Thổi bốn chiếc kèn đầu tiên (7-12)  
Thông báo về ba cơn khốn (13)

9 Kèn thứ năm (1-11)  
Một cơn khốn đã qua, hai cơn khốn nữa đang đến (12)  
Kèn thứ sáu (13-21)

10 Một thiên sứ mạnh mẽ có cuộn sách nhỏ (1-7)  
“Không còn sự trì hoãn nữa” (6)  
Sự mầu nhiệm sẽ được hoàn tất (7)  
Giăng ăn cuộn sách nhỏ (8-11)

# 11

Hai nhân chứng ([1-13](#))

Mặc vải thô đi nói tiên tri trong 1.260 ngày ([3](#))

Bị giết và không được chôn cất ([7-10](#))

Được làm sống lại sau ba ngày rưỡi ([11, 12](#))

Con khôn thứ hai đã qua, con khôn thứ ba đang đến ([14](#))

Kèn thứ bảy ([15-19](#))

Nước của Chúa chúng ta và Đấng Ki-tô của ngài ([15](#))

Những kẻ hủy hoại trái đất sẽ bị hủy diệt ([18](#))

# 12

Người phụ nữ, con trai bà và con rồng ([1-6](#))

Mi-ca-ên chiến đấu với con rồng ([7-12](#))

Con rồng bị quăng xuống đất ([9](#))

Ác Quỷ biết mình chỉ còn một thời gian ngắn ([12](#))

Con rồng bắt bốn người phụ nữ ([13-17](#))

# 13

Con thú dữ có bảy đầu từ dưới biển lên ([1-10](#))

Con thú có hai sừng từ dưới đất lên ([11-13](#))

Tượng con thú bảy đầu ([14, 15](#))

Dấu và số của con thú dữ ([16-18](#))

# 14

Chiên Con và 144.000 người ([1-5](#))

Những thông điệp đến từ ba thiên sứ ([6-12](#))

Thiên sứ ở giữa trời có tin mừng ([6, 7](#))

Hạnh phúc cho những người chết trong Đấng Ki-tô ([13](#))

Hai vụ mùa trên đất ([14-20](#))

# 15

Bảy thiên sứ mang bảy tai vạ ([1-8](#))

Bài ca của Môi-se và bài ca của Chiên Con ([3, 4](#))

- 16** Bảy bát của cơn giận Đức Chúa Trời ([1-21](#))  
Trút xuống trái đất ([2](#)), biển ([3](#)), các dòng sông và  
suối nước ([4-7](#)), mặt trời ([8, 9](#)), ngai con thú  
dữ ([10, 11](#)), sông Ô-phơ-rát ([12-16](#)) và không  
khí ([17-21](#))  
Cuộc chiến của Đức Chúa Trời tại Ha-ma-ghê-  
đôn ([14, 16](#))
- 17** Sự phán xét “Ba-by-lôn Lớn” ([1-18](#))  
Đại kỹ nữ ngồi trên một con thú sắc đỏ ([1-3](#))  
Con thú “trước đã có, nay không có, nhưng sắp lên  
từ vực sâu” ([8](#))  
Mười cái sừng sẽ chiến đấu với Chiên Con ([12-14](#))  
Mười cái sừng sẽ ghét ả kỹ nữ ([16, 17](#))
- 18** “Ba-by-lôn Lớn” bị sụp đổ ([1-8](#))  
“Hỡi dân ta, hãy ra khỏi nó” ([4](#))  
Than khóc về sự sụp đổ của Ba-by-lôn ([9-19](#))  
Trên trời vui mừng về sự sụp đổ của Ba-by-lôn ([20](#))  
Ba-by-lôn sẽ bị quăng xuống biển như một khối đá ([21-24](#))
- 19** Hãy ngợi khen Gia về các phán quyết của ngài ([1-10](#))  
Lễ cưới của Chiên Con ([7-9](#))  
Đấng cưới ngựa bạch ([11-16](#))  
Đại tiệc của Đức Chúa Trời ([17, 18](#))  
Con thú dữ bị đánh bại ([19-21](#))
- 20** Sa-tan bị xiềng lại trong 1.000 năm ([1-3](#))  
Những người cai trị với Đấng Ki-tô trong 1.000 năm ([4-6](#))  
Sa-tan sẽ được thả ra, rồi bị hủy diệt ([7-10](#))  
Người chết được phán xét trước ngai màu trắng ([11-15](#))

21

Trời mới và đất mới ([1-8](#))

Không còn sự chết ([4](#))

Mọi vật nên mới ([5](#))

Miêu tả Giê-ru-sa-lem Mới ([9-27](#))

22

Sông nước sự sống ([1-5](#))

Phân kết ([6-21](#))

‘Hãy đến! Hãy lấy nước sự sống miễn phí’ ([17](#))

“Lạy Chúa Giê-su, xin hãy đến” ([20](#))

# Khải huyền

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22			

## KHẢI HUYỀN

**1** Đây là sự mạc Khải\* qua Chúa Giê-su Ki-tô mà Đức Chúa Trời đã ban cho ngài, để tỏ cho các đầy tớ ngài biết những điều không lâu nữa sẽ phải xảy ra. Ngài đã sai thiên sứ ngài đến, và qua thiên sứ ấy, ngài cho đầy tớ ngài là Giăng thấy điều đó bằng các biểu tượng. **2** Giăng là người làm chứng về lời Đức Chúa Trời và lời chứng của Chúa Giê-su, tức mọi điều mà người đã thấy. **3** Hạnh phúc cho những người đọc lớn tiếng và những người nghe lời tiên tri này cùng những người vâng giữ các điều ghi trong đó, vì thời điểm ấn định đã gần rồi.

**4** Giăng gửi đến bảy hội thánh thuộc tỉnh A-si-a:

Nguyện anh em được hưởng lòng nhân từ bao la cùng sự bình an từ “đấng hiện có, đã có và sắp đến”, từ bảy thần khí ở trước ngai của ngài **5** cũng như từ Chúa Giê-su Ki-tô, là “Nhân Chứng Trung Tín”, “người đầu tiên được sống lại” và “Đấng Cai Trị của các vua trên đất”.

Chúa Giê-su là đáng yêu thương chúng ta và giải thoát chúng ta khỏi tội lỗi bằng chính huyết ngài, **6** và ngài đã lập chúng ta thành một nước, thành các thầy tế lễ cho Đức Chúa Trời của ngài, cũng là Cha ngài. Nguyện sự vinh hiển và quyền năng thuộc về ngài mãi mãi. A-men.

**7** Kia! Ngài đến cùng với đám mây, và mọi mắt sẽ thấy ngài, ngay cả những kẻ đã đâm ngài; mọi dân tộc\* trên đất sẽ đám ngực than khóc vì có ngài. Đúng như thế, A-men.

**8** Giê-hô-va\* Đức Chúa Trời phán: “Ta là An-pha và Ô-mê-ga,\* là đấng hiện có, đã có và sắp đến, là Đấng Toàn Năng”.

**9** Tôi là Giăng, người anh em và là người cùng chia sẻ hoạn nạn và vương quyền, cũng như cùng chịu đựng với anh em trong khi kết hợp với Chúa Giê-

su. Tôi ở trên đảo gọi là Bát-mô vì rao giảng về Đức Chúa Trời và làm chứng về Chúa Giê-su. <sup>10</sup> Nhờ được thần khí tác động, tôi thấy mình đang ở trong ngày của Chúa và nghe đằng sau mình một giọng rất mạnh, như tiếng kèn, <sup>11</sup> nói rằng: “Những gì anh thấy, hãy viết ra một cuộn sách và gửi đến bảy hội thánh ở: Ê-phê-sô, Si-mi-éc-nơ, Bết-găm, Thi-a-ti-rơ, Sạt-đe, Phi-la-đen-phi-a và Lao-đi-xê”.

<sup>12</sup> Tôi quay lại để xem ai nói với mình thì thấy bảy chân đèn bằng vàng, <sup>13</sup> ở giữa các chân đèn ấy có ai giống như con người, mặc áo dài đến chân, quanh ngực có đeo cái đai bằng vàng. <sup>14</sup> Ngoài ra, đầu và tóc ngài trắng như lông cừu và trắng như tuyết, mắt ngài như ngọn lửa hùng, <sup>15</sup> bàn chân ngài như đồng nguyên chất sáng rực trong lò lửa, giọng ngài như tiếng của nhiều dòng nước. <sup>16</sup> Trong tay phải ngài có bảy ngôi sao, từ miệng ngài thò ra một thanh gươm hai lưỡi sắc và dài, mặt\* ngài như mặt trời chiếu sáng lúc rực rỡ nhất. <sup>17</sup> Khi thấy ngài, tôi ngã xuống như chết dưới chân ngài.

Ngài đặt tay phải lên tôi và nói: “Đừng sợ. Tôi là Đấng Đầu Tiên và Đấng Cuối Cùng, <sup>18</sup> là đang đang sống; tôi đã chết, nhưng này, tôi sống muôn đời bất tận, tôi có chìa khóa của sự chết và của mồ mả.\* <sup>19</sup> Vậy, hãy ghi lại những gì anh thấy, những gì đang xảy ra và những gì sẽ xảy ra sau đó. <sup>20</sup> Về sự mầu nhiệm của bảy ngôi sao anh thấy trong tay phải tôi cũng như của bảy chân đèn bằng vàng, bảy ngôi sao ấy tượng trưng cho các thiên sứ của bảy hội thánh, còn bảy chân đèn tượng trưng cho bảy hội thánh.

^ Khải 1:1 Nghĩa là “vén màn bí mật”, tức là tiết lộ.

^ Khải 1:7 Ds: “chi phái”.

^ Khải 1:8 Xem Phụ lục A5.

^ Khải 1:8 An-pha và Ô-mê-ga là chữ đầu tiên và chữ cuối cùng trong bảng chữ cái Hy Lạp.

^ Khải 1:16 Ds: “vẻ mặt”.

^ Khải 1:18 Hay “Ha-đe”, tức là mồ mả chung của nhân loại. Xem Bảng chú giải thuật ngữ.



**2** Hãy viết cho thiên sứ của hội thánh ở Ê-phê-sô: Đây là lời phán của đấng cầm bảy ngôi sao trong tay phải và bước đi giữa bảy chân đèn bằng vàng: **2** ‘Tôi biết các việc làm, công sức và sự chịu đựng của anh, biết anh không chịu dung túng những kẻ xấu xa, anh đã thử những kẻ xưng là sứ đồ nhưng không phải là sứ đồ và đã nhận ra họ là kẻ nói dối. **3** Anh cũng thể hiện tính chịu đựng, đã bền chí vì danh tôi và không trở nên mệt mỏi. **4** Dù vậy, tôi trách anh về điểm này, đó là anh đã bỏ tình yêu thương mà anh từng có lúc ban đầu.

**5** Thế nên, hãy nhớ lại anh đã sa sút thế nào so với trước đây, hãy ăn năn và làm những việc anh đã làm lúc đầu. Nếu anh không ăn năn, tôi sẽ đến và lấy chân đèn của anh đi. **6** Dù vậy, anh có ưu điểm này: Đó là ghét việc làm của giáo phái Ni-cô-la mà tôi cũng ghét. **7** Ai có tai hãy nghe những gì thần khí nói với các hội thánh: Người nào chiến thắng thì tôi sẽ cho ăn trái của cây sự sống ở trong địa đàng của Đức Chúa Trời’.

**8** Cũng hãy viết cho thiên sứ của hội thánh ở Si-miệc-nơ: Đây là lời phán của ‘Đấng Đầu Tiên và Đấng Cuối Cùng’, tức đấng đã chết và được sống lại: **9** ‘Tôi biết sự hoạn nạn và nghèo khổ của anh, nhưng thật ra anh giàu có. Tôi cũng biết sự phạm thượng của những người nhận mình là người Do Thái nhưng thật ra không phải, mà là một hội\* của Sa-tan. **10** Đừng sợ những gì anh sắp phải chịu. Kia! Ác Quỷ sẽ tiếp tục tống vại người trong anh em vào tù, hầu anh em bị thử thách đầy trọn, và anh em sẽ phải chịu hoạn nạn trong mười ngày. Hãy chứng tỏ lòng trung tín của anh cho đến chết thì tôi sẽ ban cho anh vương miện sự sống. **11** Ai có tai hãy nghe những gì thần khí nói với các hội thánh: Người nào chiến thắng sẽ chẳng hề bị hại bởi sự chết thứ hai’.

**12** Hãy viết cho thiên sứ của hội thánh ở Bệ-t-găm: Đây là lời phán của đấng có thanh gươm hai lưỡi sắc và dài: **13** ‘Tôi biết nơi anh đang ở, tức là nơi có ngôi của Sa-tan; dù vậy anh vẫn nắm chắc danh tôi, không chối bỏ

đức tin nơi tôi ngay cả trong thời của An-ti-ba, là nhân chứng trung tín của tôi và đã bị giết bên cạnh anh em, tại nơi Sa-tan đang ngự.

**14** Tuy nhiên, tôi trách anh vài điểm, ấy là ở chỗ của anh có những người theo sự dạy dỗ của Ba-la-am, kẻ đã dạy Ba-lác đặt chướng ngại gây vấp ngã trước mặt con cháu Y-sơ-ra-ên, xui họ ăn những thứ dâng cho thần tượng và phạm tội gian dâm.\* **15** Tương tự thế, ở chỗ anh cũng có những người theo sự dạy dỗ của giáo phái Ni-cô-la. **16** Vậy hãy ăn năn. Nếu không thì tôi sẽ mau chóng đến với anh và tranh chiến với họ bằng thanh gươm dài nơi miệng tôi.

**17** Ai có tai hãy nghe những gì thần khí nói với các hội thánh: Người nào chiến thắng thì tôi sẽ cho một ít ma-na giấu kín. Tôi sẽ cho người ấy một viên sỏi trắng, trên viên sỏi đó có viết một danh mới mà không ai biết, ngoại trừ người nhận’.

**18** Hãy viết cho thiên sứ của hội thánh ở Thi-a-ti-rơ: Đây là lời phán của Con Đức Chúa Trời, đáng có mắt như ngọn lửa hừng và bàn chân như đồng nguyên chất: **19** ‘Tôi biết các việc làm, tình yêu thương, đức tin, thánh chức cùng sự chịu đựng của anh, và cũng biết gần đây anh làm nhiều việc hơn lúc đầu.

**20** Tuy nhiên, tôi trách anh về điểm này, đó là anh dung túng ả Giê-xa-bên, kẻ tự xưng là nữ tiên tri, kẻ dạy dỗ và xúi giục đầy tớ của tôi phạm tội gian dâm\* cũng như ăn đồ cúng thần tượng. **21** Tôi đã cho ả thời gian để ăn năn, nhưng ả không chịu ăn năn tội gian dâm\* của mình. **22** Nay! Tôi sắp quăng ả lên giường bệnh, còn những kẻ phạm tội ngoại tình với ả sẽ gặp đại nạn nếu không ăn năn về những việc làm như của ả. **23** Tôi sẽ giết con cái của ả bằng dịch bệnh chết người, hầu cho tất cả các hội thánh đều biết tôi là đáng dò xét tấm lòng cùng tư tưởng thâm kín nhất,\* và tôi sẽ báo trả mỗi người trong anh em tùy theo việc làm của anh em.

**24** Tuy nhiên, với những người còn lại trong vòng anh em ở Thi-a-ti-rơ, tức hết thảy những người không theo sự dạy dỗ ấy và không biết gì về những điều được gọi là “điều sâu nhiệm của Sa-tan”, thì tôi nói rằng: Tôi không đặt trên anh em bất cứ gánh nặng nào khác. **25** Dù vậy, hãy nắm chắc những gì anh em có cho tới khi tôi đến. **26** Ai chiến thắng và làm theo các việc làm của

tôi cho đến cuối cùng thì tôi sẽ ban cho quyền trên các nước, **27** và người ấy sẽ cai trị\* chúng bằng cây gậy sắt, hầu chúng bị vỡ tan tành như bình bằng đất sét, như tôi đã nhận quyền ấy từ Cha. **28** Tôi sẽ ban cho người ngôi sao mai. **29** Ai có tai hãy nghe những gì thần khí nói với các hội thánh’.

^ Khải 2:9 Ds: “nhà hội”.

^ Khải 2:14 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Khải 2:20 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Khải 2:21 HL: *por·nei'a*. Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Khải 2:23 Hay “cảm xúc sâu kín nhất”. Ds: “thận”.

^ Khải 2:27 Ds: “chăn dắt”.

**3** Hãy viết cho thiên sứ của hội thánh ở Sạt-đe: Đây là lời phán của đấng có bảy thần khí của Đức Chúa Trời và bảy ngôi sao: ‘Tôi biết các việc làm của anh, biết anh có tiếng\* là sống nhưng thật ra là chết. **2** Hãy cảnh giác, hãy củng cố những gì còn lại mà gần như đã chết, vì tôi thấy anh không làm tròn\* công việc mình trước mắt Đức Chúa Trời tôi. **3** Vậy, hãy luôn lưu tâm\* đến những gì anh đã tiếp nhận và nghe, hãy tiếp tục giữ các điều ấy và ăn năn. Thật thế, nếu anh không thức dậy thì tôi sẽ đến như kẻ trộm, anh sẽ chẳng hề hay biết giờ nào tôi đến.

**4** Tuy nhiên, ở chỗ anh tại Sạt-đe, có vài người không làm ô uế áo mình, họ sẽ mặc áo trắng bước đi cùng với tôi vì họ xứng đáng được như thế.

**5** Vậy, người nào chiến thắng sẽ được mặc áo trắng, và tôi sẽ không bao giờ xóa danh người ấy khỏi sách sự sống, mà sẽ nhìn nhận danh người trước mặt Cha tôi và các thiên sứ của ngài. **6** Ai có tai hãy nghe những gì thần khí nói với các hội thánh’.

**7** Hãy viết cho thiên sứ của hội thánh ở Phi-la-đen-phi-a: Đây là lời phán của đấng thánh, là đấng có thật\* và có chìa khóa của Đa-vít, là đấng mở mà không ai đóng được và đóng mà không ai mở được: **8** ‘Tôi biết các việc làm của anh. Nay! Tôi mở trước mặt anh một cánh cửa mà không ai đóng được. Tôi cũng biết dù anh ít sức lực nhưng đã vâng giữ lời tôi và đã chứng tỏ lòng trung thành với tôi.\* **9** Nay! Về phần những kẻ đến từ hội\* của Sa-tan, là những kẻ nhận mình là người Do Thái nhưng thật ra không phải, vì họ nói dối, thì này, tôi sẽ bắt họ đến sấp mình nơi chân anh và làm cho họ phải biết rằng tôi yêu thương anh. **10** Vì anh đã giữ theo những gì anh nghe về sự chịu đựng của tôi\* nên tôi sẽ gìn giữ anh trong giờ thử thách, là giờ sẽ đến trên cả thế gian, để thử thách tất cả những người sống trên đất. **11** Tôi đang đến nhanh chóng. Hãy tiếp tục giữ chắc những gì anh có để không ai lấy đi vương miện của anh.

**12** Người nào chiến thắng thì tôi sẽ làm cho người thành một cột trụ trong đền thờ của Đức Chúa Trời tôi, người sẽ chẳng hề ra khỏi đó nữa, và tôi sẽ viết trên người ấy danh Đức Chúa Trời tôi cũng như tên của thành thuộc về Đức Chúa Trời tôi, tức Giê-ru-sa-lem Mới từ nơi ngài ở trên trời mà xuống, cùng danh mới của tôi. **13** Ai có tai hãy nghe những gì thần khí nói với các hội thánh’.

**14** Hãy viết cho thiên sứ của hội thánh ở Lao-đi-xê: Đây là lời phán của Đấng A-men, nhân chứng trung tín và chân thật, là tạo vật đầu tiên của Đức Chúa Trời: **15** ‘Tôi biết các việc làm của anh, anh không nóng cũng không lạnh. Phải chi anh nóng hoặc lạnh. **16** Vậy, vì anh hâm hẩm, không nóng cũng không lạnh, nên tôi sẽ phun anh ra khỏi miệng tôi. **17** Anh nói: “Tôi giàu có, tích lũy được nhiều của cải và chẳng cần gì cả” nhưng lại không biết mình khốn khổ, đáng thương hại, nghèo nàn, mù lòa và trần truồng. **18** Thế nên tôi khuyên anh hãy mua vàng của tôi, là vàng đã được tinh luyện bằng lửa, để anh trở nên giàu có; hãy mua áo trắng của tôi mà mặc để anh không phải xấu hổ vì sự trần truồng của mình bị phô bày; hãy mua thuốc xức mắt của tôi mà thoa lên mắt mình để anh có thể thấy được.

**19** Người nào tôi yêu mến thì tôi khiển trách và sửa phạt. Vậy, hãy sốt sắng và ăn năn. **20** Nay! Tôi đang đứng trước cửa mà gõ. Nếu ai nghe tiếng tôi và mở cửa, tôi sẽ vào nhà người ấy, ăn tôi với người và người ăn chung với tôi. **21** Người nào chiến thắng thì tôi sẽ cho ngồi với tôi trên ngai của tôi, như tôi đã chiến thắng và ngồi với Cha tôi trên ngai của ngài. **22** Ai có tai hãy nghe những gì thần khí nói với các hội thánh”’.

^ Khải 3:1 Ds: “danh”.

^ Khải 3:2 Hay “không hoàn tất”.

^ Khải 3:3 Hay “hãy nhớ”.

^ Khải 3:7 Hay “đáng chân thật”.

^ Khải 3:8 Ds: “với danh tôi”.

^ Khải 3:9 Ds: “nhà hội”.

^ Khải 3:10 Cũng có thể là “đã noi theo gương chịu đựng của tôi”.

**4** Sau đó, kìa, tôi thấy trên trời có một cánh cửa mở, và tiếng đầu tiên mà tôi nghe, giống như tiếng kèn, nói với tôi rằng: “Hãy lên đây, tôi sẽ cho anh thấy những điều phải xảy ra”. **2** Ngay sau đó, tôi được tác động bởi quyền năng của thần khí, và kìa, trên trời có cái ngai và một đấng ngồi trên ngai đó. **3** Đấng ấy trông như ngọc thạch anh và hồng mã não, có một cái cầu vòng giống như lục bảo ngọc bao quanh ngai.

**4** Xung quanh ngai ấy có 24 ngai, và tôi thấy có 24 trưởng lão ngồi trên các ngai đó, mình mặc áo trắng, đầu đội vương miện bằng vàng. **5** Từ ngai ấy phát ra những tia chớp, tiếng nói và tiếng sấm; cũng có bảy ngọn đèn cháy sáng trước ngai ấy, tượng trưng cho bảy thần khí của Đức Chúa Trời.

**6** Trước ngai có vật gì giống như biển thủy tinh, tựa pha lê.

Ở giữa ngai\* và xung quanh ngai ấy có bốn sinh vật đầy mắt phía trước và phía sau. **7** Sinh vật thứ nhất trông như sư tử, sinh vật thứ hai trông như bò đực tơ, sinh vật thứ ba có gương mặt như người, sinh vật thứ tư trông như đại bàng đang bay. **8** Về bốn sinh vật ấy, mỗi sinh vật có sáu cánh, khắp cánh đầy những mắt, ngày đêm không ngớt hô rằng: “Thánh thay, thánh thay, thánh thay là Giê-hô-va\* Đức Chúa Trời, Đấng Toàn Năng, đáng đã có, hiện có và sắp đến”.

**9** Hễ khi nào các sinh vật ấy tôn vinh, tôn kính và cảm tạ đấng ngồi trên ngai, là đấng sống muôn đời bất tận, **10** thì 24 trưởng lão sấp mình xuống thờ phượng đấng ngồi trên ngai, là đấng sống muôn đời bất tận. Họ ném vương miện mình xuống trước ngai mà nói rằng: **11** “Lạy Giê-hô-va\* Đức Chúa Trời chúng con, ngài xứng đáng nhận sự vinh hiển, tôn kính và quyền năng, vì ngài đã tạo nên muôn vật, và bởi ý muốn ngài mà muôn vật hiện hữu và được tạo nên”.

^ Khải 4:6 Hay “Ở giữa cùng với ngai”.

^ Khải 4:8 Xem Phụ lục A5.

^ Khải 4:11 **Xem** Phụ lục A5.



**5** Tôi thấy trên tay phải của đấng ngồi trên ngai có một cuộn sách viết cả hai mặt,\* được niêm phong chắc chắn bằng bảy con dấu. **2** Tôi cũng thấy một thiên sứ mạnh mẽ đang hô lớn: “Ai xứng đáng mở cuộn sách và gỡ các con dấu ra?”. **3** Nhưng không ai trên trời, dưới đất hay trong lòng đất có thể mở cuộn sách hoặc nhìn vào đó được. **4** Tôi bật khóc nức nở vì không ai xứng đáng mở hoặc nhìn vào cuộn sách ấy. **5** Nhưng một trong các trưởng lão nói với tôi: “Đừng khóc nữa. Kìa! Sư Tử của chi phái Giu-đa, tức là rễ của Đa-vít, đã chiến thắng nên có thể mở cuộn sách ấy cùng bảy con dấu”.

**6** Tôi thấy một con chiên con đang đứng giữa ngai, giữa bốn sinh vật và giữa các trưởng lão. Chiên ấy dường như đã bị giết, có bảy sừng và bảy mắt, bảy mắt tượng trưng cho bảy thần khí của Đức Chúa Trời được phái đến khắp nơi trên đất. **7** Ngay lập tức, Chiên Con tiến đến và lấy cuộn sách trong tay phải của đấng ngồi trên ngai. **8** Khi Chiên Con lấy cuộn sách thì bốn sinh vật và 24 trưởng lão sấp mình xuống trước mặt Chiên Con, mỗi người đều có đàn hạc và bát bằng vàng chứa đầy hương. (Hương tượng trưng cho lời cầu nguyện của những người thánh). **9** Họ hát một bài ca mới rằng: “Ngài xứng đáng lấy cuộn sách và gỡ các con dấu, vì ngài đã bị giết và lấy huyết mình mà mua cho Đức Chúa Trời những người từ mọi chi phái, mọi thứ tiếng, mọi dân cùng mọi nước, **10** ngài làm cho họ thành một nước và thành các thầy tế lễ cho Đức Chúa Trời chúng ta, họ sẽ làm vua cai trị trái đất”.

**11** Tôi thấy và nghe tiếng của nhiều thiên sứ xung quanh ngai, quanh các sinh vật cùng các trưởng lão, số các thiên sứ ấy là muôn muôn,\* ngàn ngàn. **12** Họ hô lớn rằng: “Chiên Con đã bị giết là đáng xứng đáng nhận quyền năng, sự giàu có, khôn ngoan, sức mạnh, sự tôn kính, vinh hiển cùng sự chúc tụng”.

**13** Tôi nghe mọi tạo vật trên trời, dưới đất, trong lòng đất, trên biển, hét thảy muôn vật đều nói rằng: “Nguyện đấng ngồi trên ngai cùng Chiên Con nhận được sự chúc tụng, tôn kính, vinh hiển và quyền năng đến muôn đời bất

tận”. **14** Bốn sinh vật bên nói: “A-men!”, còn các trưởng lão thì sấp mình xuống mà thờ phượng.

^ Khải 5:1 Ds: “bên trong và mặt sau”.

^ Khải 5:11 Hay “là hàng vạn nhân hàng vạn”.

**6** Tôi thấy Chiên Con gỡ một trong bảy con dậu, và tôi nghe một trong bốn sinh vật nói với giọng như tiếng sấm: “Hãy đến!”. **2** Kia! Tôi thấy một con ngựa bạch, người cưỡi nó có một cây cung. Người được ban cho một vương miện rồi đi chinh phục và hoàn thành cuộc chinh phục của mình.

**3** Khi ngài gỡ con dậu thứ hai, tôi nghe sinh vật thứ hai nói: “Hãy đến!”.

**4** Một con ngựa khác xuất hiện, màu đỏ như lửa, người cưỡi nó được quyền lấy đi hòa bình khỏi trái đất, hầu cho người ta tàn sát lẫn nhau, và người cưỡi ngựa được ban cho một thanh gươm lớn.

**5** Khi ngài gỡ con dậu thứ ba, tôi nghe sinh vật thứ ba nói: “Hãy đến!”.

Kia! Tôi thấy một con ngựa ô, trên tay người cưỡi nó có cái cân đĩa. **6** Tôi nghe có tiếng như tiếng ở giữa bốn sinh vật ấy nói: “Một qua-tơ\* lúa mì bán một đơ-na-ri-on,\* ba qua-tơ lúa mạch bán một đơ-na-ri-on; còn dầu ô-liu và rượu thì đừng hại đến”.

**7** Khi ngài gỡ con dậu thứ tư, tôi nghe tiếng của sinh vật thứ tư nói: “Hãy đến!”. **8** Kia! Tôi thấy một con ngựa sắc tái xanh, người cưỡi nó có tên là Sự Chết. Theo sát sau người là Mồ Mả.\* Cả hai được ban quyền trên một phần tư trái đất để gây chết chóc bằng một thanh gươm dài, bằng đôi kềm, dịch bệnh chết người và thú dữ trên đất.

**9** Khi ngài gỡ con dậu thứ năm, tôi thấy dưới bàn thờ có máu của những người bị giết hại vì có lời Đức Chúa Trời và lời mà họ đã làm chứng. **10** Họ hô lớn tiếng rằng: “Lạy Chúa Tối Thượng là đáng thánh và có thật,\* đến bao giờ ngài mới phán xét và báo thù dân cư trên đất vì có huyết của chúng tôi?”.

**11** Mỗi người trong số họ được ban một cái áo trắng dài; họ được bảo phải chờ thêm ít lâu nữa, cho đến khi có đủ số anh em của họ, tức những người cùng làm đầy tớ và sắp bị giết như họ.

**12** Tôi thấy khi ngài gỡ con dậu thứ sáu thì có một trận động đất lớn xảy ra; mặt trời trở nên tối tăm như tấm vải thô đen,\* toàn thể mặt trăng trở nên

như máu, <sup>13</sup> và các vì sao trên trời đều rơi xuống đất như trái vả xanh rụng xuống khi cây bị rung chuyển bởi gió mạnh. <sup>14</sup> Trời biến đi như cuộn sách được cuộn lại, mọi núi và đảo đều bị nhỏ khỏi chỗ chúng. <sup>15</sup> Các vua trên đất, các quan chức cấp cao, tướng lĩnh, người giàu có, kẻ quyền thế cùng hết thảy nô lệ và người tự do đều trốn trong các hang động, giữa những tảng đá trên núi. <sup>16</sup> Họ cứ nói với núi và các tảng đá rằng: “Hãy ngã trên chúng tôi và giấu chúng tôi khỏi mặt đáng ngời trên ngai cùng cơn thịnh nộ của Chiên Con, <sup>17</sup> vì ngày lớn và thịnh nộ của hai đấng ấy đã đến rồi, ai có thể chịu nổi?”.

^ Khải 6:6 Xem Phụ lục B14.

^ Khải 6:6 Một đồng bạc La Mã tương đương một ngày lương. Xem Phụ lục B14.

^ Khải 6:8 Hay “Ha-đe”, tức là mồ mả chung của nhân loại. Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Khải 6:10 Hay “và chân thật”.

^ Khải 6:12 Rất có thể được dệt bằng lông dê.

**7** Sau đó, tôi thấy bốn thiên sứ đứng tại bốn góc của trái đất, giữ chặt bốn ngọn gió của đất, hầu không ngọn gió nào có thể thổi trên đất, trên biển hay trên bất cứ cây nào. **2** Tôi thấy một thiên sứ khác lên từ nơi mặt trời mọc,\* có con dấu của Đức Chúa Trời hằng sống; người kêu lớn tiếng với bốn thiên sứ được phép làm hại đất và biển **3** rằng: “Chớ làm hại đất, biển hay cây cối, cho đến khi chúng tôi đã đóng dấu trên trán các đầy tớ của Đức Chúa Trời chúng ta”.

**4** Tôi nghe số người được đóng dấu là 144.000 người, từ mọi chi phái của các con trai Y-sơ-ra-ên:

**5** Chi phái Giu-đa có 12.000 người được đóng dấu;

chi phái Ru-bên có 12.000 người;

chi phái Gát có 12.000 người;

**6** chi phái A-se có 12.000 người;

chi phái Nép-ta-li có 12.000 người;

chi phái Ma-na-se có 12.000 người;

**7** chi phái Si-mê-ôn có 12.000 người;

chi phái Lê-vi có 12.000 người;

chi phái Y-sa-ca có 12.000 người;

**8** chi phái Xê-bu-lôn có 12.000 người;

chi phái Giô-sép có 12.000 người;

chi phái Bên-gia-min có 12.000 người được đóng dấu.

**9** Sau đó, kìa, tôi thấy một đám đông lớn không ai đếm được, từ mọi nước, mọi chi phái, mọi dân và mọi thứ tiếng; họ đứng trước ngai và trước Chiên

Con, mặc áo trắng dài, tay cầm nhánh chà là. <sup>10</sup> Họ cứ hô lớn tiếng: “Sự cứu rỗi đến từ Đức Chúa Trời chúng ta, là đấng ngồi trên ngai, và từ Chiên Con”.

<sup>11</sup> Hết thấy các thiên sứ đang đứng xung quanh ngai, quanh các trưởng lão và bốn sinh vật, đều sấp mặt xuống trước ngai thờ phượng Đức Chúa Trời <sup>12</sup> mà rằng: “A-men! Nguyện sự chúc tụng, vinh hiển, khôn ngoan, tạ ơn, tôn kính, quyền năng và sức mạnh đều thuộc về Đức Chúa Trời chúng ta muôn đời bất tận. A-men”.

<sup>13</sup> Bây giờ, một trong các trưởng lão hỏi tôi: “Những người mặc áo trắng dài ấy là ai và từ đâu đến?”. <sup>14</sup> Tôi liền trả lời: “Thưa chúa, ngài là người biết điều đó”. Người nói với tôi: “Đó là những người vượt qua hoạn nạn lớn, họ đã giặt và tẩy trắng áo mình trong huyết Chiên Con. <sup>15</sup> Vì thế, họ ở trước ngai Đức Chúa Trời, ngày đêm phụng sự trong đèn ngài, và đấng ngồi trên ngai sẽ giăng lều của ngài trên họ. <sup>16</sup> Họ sẽ không đói hoặc khát nữa, cũng không bị mặt trời hay cái nóng nào nung đốt, <sup>17</sup> vì Chiên Con ở giữa ngai sẽ chặn dất họ, hướng dẫn họ đến các suối\* nước sự sống. Và Đức Chúa Trời sẽ lau hết nước mắt khỏi mắt họ”.

<sup>^</sup> Khải 7:2 Hay “từ phía đông”.

<sup>^</sup> Khải 7:17 Hay “nguồn”.

**8** Khi ngài gỡ con dấu thứ bảy, trên trời im lặng trong khoảng nửa giờ.

**2** Tôi thấy bảy thiên sứ đứng trước mặt Đức Chúa Trời, và họ được ban cho bảy cái kèn.

**3** Có một thiên sứ khác, tay cầm bình hương\* bằng vàng, đến đứng bên cạnh bàn thờ; thiên sứ ấy được ban rất nhiều hương để dâng lên bàn thờ bằng vàng trước ngài, trong lúc hết thấy các người thánh dâng lời cầu nguyện.

**4** Khói hương từ tay thiên sứ cùng với lời cầu nguyện của những người thánh bay lên trước mặt Đức Chúa Trời. **5** Ngay lập tức, thiên sứ lấy một phần lửa trên bàn thờ bỏ vào đầy bình hương rồi trút xuống đất. Có tiếng sấm, tiếng nói, các tia chớp cùng một trận động đất. **6** Rồi bảy thiên sứ có bảy cái kèn chuẩn bị thổi.

**7** Thiên sứ thứ nhất thổi kèn thì có mưa đá và lửa lẫn với máu bị ném xuống đất; một phần ba đất bị thiêu rụi, một phần ba cây cối bị thiêu rụi và toàn bộ cây cỏ xanh tươi đều bị thiêu rụi.

**8** Thiên sứ thứ hai thổi kèn thì có vật gì giống như ngọn núi lớn đang cháy bị ném xuống biển. Một phần ba biển biến thành máu; **9** một phần ba sinh vật\* dưới biển bị chết và một phần ba tàu thuyền bị đắm.

**10** Thiên sứ thứ ba thổi kèn thì một ngôi sao lớn đang cháy như ngọn đèn rơi từ trời xuống, ngôi sao ấy rơi trên một phần ba các dòng sông và trên các suối\* nước. **11** Tên của ngôi sao ấy là Ngải Đắng. Một phần ba lượng nước biến thành ngải đắng, và có nhiều người chết do nước đó vì nó đã bị làm cho đắng.

**12** Thiên sứ thứ tư thổi kèn thì một phần ba mặt trời cùng một phần ba mặt trăng và một phần ba các ngôi sao bị đánh, thế nên một phần ba của chúng bị tối đi, một phần ba ban ngày không có ánh sáng và ban đêm cũng vậy.

**13** Tôi thấy một con đại bàng đang bay giữa trời và nghe nó kêu lớn: “Khốn thay, khốn thay, khốn thay cho những ai sống trên đất, vì những tiếng

kèn còn lại của ba thiên sứ sắp thổi!”.

^ Khải 8:3 Hay “đồ đốt hương”.

^ Khải 8:9 Hay “tạo vật có sự sống”.

^ Khải 8:10 Hay “nguồn”.



**9** Thiên sứ thứ năm thổi kèn thì tôi thấy một ngôi sao, đã từ trời rơi xuống đất, được ban cho chìa khóa của hầm\* dẫn đến vực sâu. **2** Ngôi sao ấy mở hầm dẫn đến vực sâu, khói từ hầm bay lên như khói của một lò lửa lớn, cả mặt trời lẫn không khí đều trở nên tối tăm mù mịt bởi khói ra từ hầm. **3** Từ trong đám khói có châu chấu bay lên mặt đất. Chúng được ban quyền giống như quyền của bò cạp trên đất. **4** Chúng được lệnh không làm hại cây cỏ, cây xanh hay cây cối trên đất, nhưng chỉ làm hại người nào không có dấu của Đức Chúa Trời trên trán.

**5** Chúng không được giết những người ấy nhưng được phép hành hạ họ trong 5 tháng; họ bị hành hạ đau đớn như một người khi bị bò cạp chích. **6** Trong thời gian đó, người ta sẽ tìm đến cái chết nhưng không sao tìm được, họ sẽ mong được chết nhưng cái chết lẩn tránh họ.

**7** Những con châu chấu đó có hình dạng như ngựa sẵn sàng ra trận; trên đầu chúng có cái gì giống như vương miện bằng vàng, mặt chúng như mặt người, **8** còn tóc như tóc phụ nữ, răng như răng sư tử; **9** chúng có giáp che ngực như giáp bằng sắt. Tiếng cánh của chúng như tiếng xe ngựa chạy ra trận. **10** Chúng cũng có đuôi chứa nọc độc như bò cạp; đuôi chúng có quyền hành hại những người ấy trong 5 tháng. **11** Chúng có một vua cầm quyền, là thiên sứ của vực sâu. Trong tiếng Hê-bơ-rơ, tên của thiên sứ ấy là A-ba-đôn,\* còn trong tiếng Hy Lạp là A-bô-ly-ôn.\*

**12** Con khôn thứ nhất đã qua. Này! Hai con khôn nữa đang đến sau những điều đó.

**13** Thiên sứ thứ sáu thổi kèn thì tôi nghe có tiếng nói từ các sừng của bàn thờ bằng vàng trước mặt Đức Chúa Trời. **14** Tiếng ấy nói với thiên sứ thứ sáu có kèn rằng: “Hãy cởi trói cho bốn thiên sứ đang bị trói ở sông lớn Ô-phơ-rát”. **15** Bốn thiên sứ ấy, vốn được chuẩn bị sẵn cho giờ, ngày, tháng và năm, được cởi trói để giết một phần ba loài người.

**16** Tôi nghe con số của các đội kỵ binh là hai vạn vạn.\* **17** Trong Khải tượng, tôi thấy những con ngựa và người cưỡi chúng trông thế này: Họ mặc giáp che ngực màu đỏ như lửa, màu xanh tím và vàng diêm sinh; đầu ngựa như đầu sư tử, từ miệng chúng ra lửa, khói và diêm sinh. **18** Một phần ba loài người bị giết bởi ba tai vạ này, đó là lửa, khói và diêm sinh ra từ miệng chúng. **19** Quyên của các con ngựa nằm ở miệng và đuôi chúng vì đuôi chúng như rắn có đầu, và chúng gây hại bằng những đuôi ấy.

**20** Nhưng những người không bị giết bởi các tai vạ ấy chẳng ăn năn về công việc của tay mình; họ không ngưng thờ các quý và tượng thần bằng vàng, bạc, đồng, đá, gỗ, là những vật không thể thấy, nghe hoặc bước đi. **21** Họ cũng chẳng ăn năn về hành vi giết người, thực hành ma thuật, gian dâm\* hay trộm cắp.

^ Khải 9:1 Hay “hố”.

^ Khải 9:11 Nghĩa là “sự hủy diệt”.

^ Khải 9:11 Nghĩa là “đáng hủy diệt”.

^ Khải 9:16 Hay “20.000 nhân 10.000”, tức là 200.000.000.

^ Khải 9:21 HL: *por-nei'a*. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

**10** Tôi thấy một thiên sứ mạnh mẽ khác từ trời xuống, mặc áo\* bằng một đám mây, trên đầu có cầu vòng, mặt như mặt trời, ống chân\* như những cột lửa,<sup>2</sup> trong tay có cuộn sách nhỏ đã được mở ra. Thiên sứ ấy đặt chân phải trên biển, còn chân trái trên đất,<sup>3</sup> và hô một tiếng lớn như tiếng gầm của sư tử. Khi người hô lên thì bảy tiếng sấm nói.

<sup>4</sup> Khi bảy tiếng sấm nói, tôi chuẩn bị viết ra; nhưng tôi nghe tiếng từ trời phán: “Hãy niêm phong những điều bảy tiếng sấm nói, đừng viết ra”.<sup>5</sup> Thiên sứ mà tôi thấy đứng trên biển và trên đất bèn giơ tay phải lên trời,<sup>6</sup> chỉ đáng sống muôn đời bất tận, là đáng dựng nên trời cùng những gì trong đó, đất cùng những gì trên đó và biển cùng những gì trong đó, mà thề rằng: “Sẽ không còn sự trì hoãn nữa.”<sup>7</sup> Nhưng trong những ngày thiên sứ thứ bảy sắp thổi kèn thì sự mầu nhiệm của Đức Chúa Trời, tức tin mừng ngài đã công bố cho đầy tớ ngài là các nhà tiên tri, chắc chắn sẽ được hoàn tất”.

<sup>8</sup> Tôi lại nghe tiếng từ trời phán với tôi: “Hãy đi, lấy cuộn sách đã mở sẵn trong tay vị thiên sứ đang đứng trên biển và trên đất”.<sup>9</sup> Tôi bèn đi đến chỗ thiên sứ ấy và xin người đưa cho tôi cuộn sách nhỏ. Người bảo tôi: “Hãy cầm lấy và ăn hết đi, nó sẽ làm bụng anh đắng, nhưng trong miệng anh, nó sẽ ngọt như mật”.<sup>10</sup> Tôi lấy cuộn sách nhỏ trong tay thiên sứ và ăn, trong miệng tôi nó ngọt như mật, nhưng khi tôi ăn xong thì bụng lại đắng.<sup>11</sup> Rồi tôi được bảo: “Người phải tiên tri thêm về các dân, các nước, các thú tiếng và nhiều vua”.

^ Khải 10:1 Hay “được bao bọc”.

^ Khải 10:1 Ds: “bàn chân”.

**11** Tôi được ban một cây sậy giống như cây gậy\* và nghe tiếng phán:

“Hãy đứng dậy đo nơi thánh của đền thờ Đức Chúa Trời, bàn thờ cùng những người đang thờ phượng tại đó. **2** Còn sân bên ngoài nơi thánh thì hãy bỏ qua, đừng đo nó, vì nó đã được phó cho dân các nước và họ sẽ giày đạp thành thánh trong 42 tháng. **3** Tôi sẽ khiến hai nhân chứng của tôi, mình mặc vải thô, đi nói tiên tri trong 1.260 ngày”. **4** Những người ấy được tượng trưng bởi hai cây ô-liu và hai chân đèn, họ đang đứng trước Chúa của đất.

**5** Nếu ai muốn làm hại họ, lửa sẽ ra từ miệng họ và thiêu hủy kẻ thù đó. Kẻ nào muốn làm hại họ thì phải bị giết theo cách ấy. **6** Hai người đó có quyền đóng trời để không có mưa trong suốt thời gian họ nói tiên tri, họ cũng có quyền biến nước thành máu và giáng mọi loại tai vạ trên đất bất cứ khi nào họ muốn.

**7** Khi họ làm chứng xong thì con thú dữ đã lên từ vực sâu sẽ gây chiến với họ, đánh thắng họ và giết đi. **8** Xác họ sẽ nằm trên đường chính của thành lớn, theo nghĩa bóng gọi là Sô-đôm và Ai Cập. Đó cũng là nơi Chúa của họ đã bị xử tử trên cây cột. **9** Người từ các dân, chi phái, thứ tiếng và các nước sẽ nhìn xác họ trong ba ngày rưỡi, không cho đặt trong mồ. **10** Dân cư trên đất vui mừng về cái chết của hai người ấy, họ ăn mừng và sẽ tặng quà cho nhau, bởi họ từng bị hai nhà tiên tri ấy hành hạ.

**11** Sau ba ngày rưỡi thì sinh khí từ Đức Chúa Trời vào trong hai người ấy và họ đứng dậy, hét thảy những ai thấy họ đều kinh hãi. **12** Họ nghe có tiếng lớn từ trời phán với mình rằng: “Hãy lên đây”. Họ lên trời trong đám mây, và những kẻ thù cũng trông thấy. **13** Trong giờ đó, có trận động đất lớn, một phần mười của thành sụp đổ và 7.000 người bị chết bởi trận động đất ấy, những người còn lại thì sợ hãi và tôn vinh Đức Chúa Trời của các tầng trời.

**14** Con khôn thứ hai đã qua. Này! Con khôn thứ ba đang đến nhanh chóng.

**15** Thiên sứ thứ bảy thổi kèn thì trên trời có những tiếng hô lớn rằng: “Nước của thế gian nay trở thành Nước của Chúa chúng ta và Đấng Ki-tô

của ngài, ngài sẽ trị vì muôn đời bất tận”.

**16** Hai mươi bốn trưởng lão ngồi trên ngài trước mặt Đức Chúa Trời bèn sấp mặt xuống thờ phượng ngài **17** mà rằng: “Chúng con cảm tạ ngài, lạy Giê-hô-va\* Đức Chúa Trời, là Đấng Toàn Năng, đáng hiện có và đã có, vì ngài đã sử dụng quyền năng lớn lao của ngài và bắt đầu làm vua cai trị.

**18** Nhưng các nước trở nên giận dữ, và ngài tỏ cơn thịnh nộ ngài ra; đã đến thời điểm ấn định để phán xét những người chết, ban thưởng cho đầy tớ ngài là các nhà tiên tri và cho các người thánh cùng người kính sợ danh ngài, cả lớn lẫn nhỏ, và hủy diệt những kẻ hủy hoại trái đất”.

**19** Nơi thánh của đền thờ Đức Chúa Trời ở trên trời mở ra, có thể thấy hòm của giao ước ngài trong nơi thánh. Có các tia chớp, tiếng nói, tiếng sấm, một trận động đất và cơn mưa đá lớn.

^ Khải 11:1 Hay “cây gậy để đo”.

^ Khải 11:17 Xem Phụ lục A5.

**12** Rồi có một dấu lạ lớn xuất hiện ở trên trời: Một phụ nữ khoác áo mặt trời, dưới chân là mặt trăng, đầu đội vương miện làm bằng 12 ngôi sao,<sup>2</sup> và bà đang mang thai. Bà kêu la đau đớn và quặn thắt vì sắp sinh.

<sup>3</sup> Một dấu lạ khác xuất hiện ở trên trời. Kia! Một con rồng lớn màu đỏ như lửa, có bảy đầu mười sừng, trên bảy đầu có bảy vương miện;<sup>\*</sup> <sup>4</sup> đuôi nó kéo theo một phần ba các ngôi sao trên trời và quăng xuống đất. Con rồng đứng chực sẵn trước người phụ nữ sắp sinh, để khi bà sinh thì nuốt lấy con của bà.

<sup>5</sup> Bà sinh một con trai, là đấng sẽ cai trị<sup>\*</sup> mọi dân bằng cây gậy sắt. Con trai bà liền được đưa đến chỗ Đức Chúa Trời và ngai của ngài. <sup>6</sup> Người phụ nữ chạy trốn vào hoang mạc, nơi ấy bà được Đức Chúa Trời chuẩn bị sẵn một chỗ và được nuôi trong 1.260 ngày.

<sup>7</sup> Trên trời xảy ra một trận chiến: Mi-ca-ên<sup>\*</sup> cùng các thiên sứ của mình chiến đấu với con rồng, con rồng cùng các thiên sứ của nó cũng chiến đấu với họ, <sup>8</sup> nhưng chúng không thắng,<sup>\*</sup> và chẳng còn chỗ nào trên trời cho chúng nữa. <sup>9</sup> Vậy, con rồng lớn ấy bị quăng xuống; đó là con rắn xưa kia, gọi là Ác Quỷ và Sa-tan, là kẻ lừa gạt toàn thể dân cư trên đất; hắn bị quăng xuống trái đất, các thiên sứ của hắn cũng bị quăng xuống cùng với hắn.

<sup>10</sup> Rồi tôi nghe một tiếng lớn trên trời nói rằng:

“Nay sự cứu rỗi, quyền năng và Nước Đức Chúa Trời chúng ta cùng uy quyền của Đấng Ki-tô của ngài đã đến; vì kẻ cáo buộc anh em chúng ta đã bị quăng xuống, ấy là kẻ ngày đêm cáo buộc họ trước mặt Đức Chúa Trời chúng ta! <sup>11</sup> Họ thắng hắn là nhờ huyết Chiên Con và nhờ lời làm chứng của họ, họ sẵn sàng hy sinh mạng sống ngay cả khi đối mặt với cái chết. <sup>12</sup> Vì thế, hỡi các tầng trời cùng những ai ở đó, hãy vui mừng đi! Khôn cho đất và biển, vì Ác Quỷ đã xuống chỗ các người, hắn vô cùng giận dữ vì biết mình chỉ còn một thời gian ngắn”.

<sup>13</sup> Khi con rồng thấy mình bị quăng xuống đất thì nó bắt bớ người phụ nữ đã sinh con trai. <sup>14</sup> Nhưng bà được ban cho đôi cánh của đại bàng lớn để có

thể bay vào chỗ mình trong hoang mạc, nơi ấy bà được nuôi trong một kỳ, các kỳ và nửa kỳ,\* cách xa mặt con rắn.

**15** Con rắn phun nước từ miệng mình ra như sông đuổi theo người phụ nữ để khiến bà chết đuối. **16** Nhưng đất đến trợ giúp bà, nó mở miệng ra nuốt dòng sông mà con rồng đã phun ra từ miệng mình. **17** Thế nên, con rồng nổi giận với người phụ nữ, nó đi gây chiến với những người còn lại thuộc dòng dõi của bà, ấy là những người vâng giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và có nhiệm vụ làm chứng về Chúa Giê-su.

^ Khải 12:3 Hay “dải buộc đầu của hoàng gia”.

^ Khải 12:5 Ds: “chăn dắt”.

^ Khải 12:7 Nghĩa là “Ai giống như Đức Chúa Trời?”.

^ Khải 12:8 Cũng có thể là “nhưng nó [tức là con rồng] bị đánh bại”.

^ Khải 12:14 Tức là ba kỳ rưỡi.

## 13 Nó\* đứng yên trên bãi cát của biển.

Tôi thấy một con thú dữ từ dưới biển lên, có mười sừng và bảy đầu, trên mười sừng có mười vương miện,\* còn trên các đầu có những danh hiệu phạm thượng.<sup>2</sup> Con thú dữ mà tôi thấy trông như con báo, nhưng chân như chân gấu, miệng như miệng sư tử. Con rồng ban cho nó quyền năng, ngôi và uy quyền lớn.

<sup>3</sup> Tôi thấy một trong các đầu của nó dường như bị tử thương, nhưng vết thương chí tử đó đã được lành, và cả trái đất đều tán phục mà đi theo con thú dữ ấy.<sup>4</sup> Họ thờ con rồng vì nó đã ban uy quyền cho con thú dữ, họ cũng thờ con thú dữ mà rằng: “Ai giống như con thú dữ này và ai có thể chiến đấu với nó?”.<sup>5</sup> Con thú dữ được ban một cái miệng nói những lời ngạo mạn và lời phạm thượng, nó cũng được ban uy quyền để hành động trong 42 tháng.<sup>6</sup> Nó mở miệng nói những lời phạm thượng chống lại Đức Chúa Trời để xúc phạm danh ngài, nơi ngự của ngài và ngay cả các đấng ở trên trời.<sup>7</sup> Nó được phép gây chiến với các người thánh và thắng họ; nó cũng được ban quyền trên mọi chi phái, mọi dân, mọi thứ tiếng cùng mọi nước.<sup>8</sup> Hết thảy dân cư trên đất sẽ thờ nó. Từ khi thành lập thế gian, không một ai trong số họ được viết tên vào cuộn sách sự sống của Chiên Con, đấng đã bị giết.

<sup>9</sup> Ai có tai hãy nghe. <sup>10</sup> Nếu ai phải bị phu tù, người đó sẽ đi làm phu tù. Nếu ai giết người khác bằng gươm,\* người đó phải bị giết bằng gươm. Điều này đòi hỏi sự chịu đựng và đức tin của các người thánh.

<sup>11</sup> Rồi tôi thấy một con thú dữ khác từ dưới đất lên, nó có hai sừng như sừng của cừu con nhưng lại bắt đầu nói như một con rồng.<sup>12</sup> Nó sử dụng mọi uy quyền của con thú dữ thứ nhất trước mắt con thú ấy. Nó khiến cho đất và dân cư trên đất phải thờ con thú thứ nhất, là con có vết thương chí tử nhưng đã được lành.<sup>13</sup> Nó thực hiện những dấu lạ lớn, thậm chí khiến lửa từ trời giáng xuống đất trước mắt người ta.



**14** Nó lừa gạt dân cư trên đất bằng các dấu lạ mà nó được phép làm trước mắt con thú dữ kia, đồng thời bảo dân cư trên đất tạc tượng con thú dữ bị thương bởi gươm nhưng đã hồi phục. **15** Nó được phép hà hơi cho tượng của con thú dữ kia, để tượng ấy có thể nói và khiến hết thảy những ai từ chối thờ tượng con thú ấy bị giết đi.

**16** Nó ép buộc mọi người, nhỏ và lớn, giàu và nghèo, tự do và nô lệ, để họ phải được đánh dấu trên tay phải hoặc trên trán, **17** hầu không ai mua bán gì được nếu không có dấu ấy, tức là danh của con thú dữ hoặc số của danh đó. **18** Điều này đòi hỏi sự khôn ngoan: Ai thông sáng hãy tính số của con thú dữ, vì đó là số của loài người; và số của nó là 666.

^ Khải 13:1 Tức là con rồng.

^ Khải 13:1 Hay “dải buộc đầu của hoàng gia”.

^ Khải 13:10 Cũng có thể là “Nếu ai phải bị giết bằng gươm”.

**14** Kia! Tôi thấy Chiên Con đứng trên núi Si-ôn, cùng với ngài là 144.000 người có danh ngài và danh Cha ngài viết trên trán. **2** Tôi nghe từ trời có tiếng như tiếng của nhiều dòng nước và tiếng sấm lớn; tiếng mà tôi nghe giống như tiếng của những người ca hát vừa gảy đàn hạc vừa hát. **3** Họ hát trước ngài, trước bốn sinh vật và các trưởng lão một bài nghe như bài ca mới, không ai có thể hát thành thạo bài ca đó, ngoại trừ 144.000 người đã được mua từ trái đất. **4** Ấy là những người không để mình bị ô uế bởi đàn bà; thật vậy, họ vẫn còn trong trắng. Ấy là những người luôn theo Chiên Con bất cứ nơi nào ngài đi. Họ đã được mua từ nhân loại để làm trái đầu mùa cho Đức Chúa Trời và Chiên Con, **5** trong miệng họ không có điều gì dối trá; họ chẳng có tí vết nào.

**6** Tôi thấy một thiên sứ khác đang bay giữa trời,\* thiên sứ ấy có tin mừng vĩnh cửu để loan báo cho dân cư trên đất, cho mọi nước, mọi chi phái, mọi thứ tiếng cùng mọi dân. **7** Thiên sứ ấy hô lớn: “Hãy kính sợ Đức Chúa Trời và tôn vinh ngài, vì giờ phán xét của ngài đã đến, vậy hãy thờ phượng đáng tạo nên trời, đất, biển cùng các suối\* nước”.

**8** Một thiên sứ khác, là thiên sứ thứ hai, theo sau nói rằng: “Nó đã sụp đổ rồi! Ba-by-lôn Lớn đã sụp đổ rồi, nó là kẻ đã khiến mọi nước uống rượu say mê sự gian dâm\* của mình!”.

**9** Một thiên sứ khác, là thiên sứ thứ ba, theo sau họ và nói lớn rằng: “Ai thờ con thú dữ cùng tượng nó và nhận một dấu trên trán hoặc trên tay mình **10** thì người ấy cũng sẽ uống rượu giận dữ không pha trộn của Đức Chúa Trời, là rượu đã được đổ vào chén thịnh nộ của ngài, và người ấy sẽ bị hành hạ bởi lửa cùng diêm sinh trước mắt các thiên sứ thánh và trước mắt Chiên Con. **11** Khói của sự hành hạ ấy bay lên muôn đời bất tận; những kẻ thờ con thú dữ cùng tượng nó và bất cứ ai nhận dấu của danh nó thì ngày đêm không được nghỉ ngơi. **12** Điều này đòi hỏi sự chịu đựng nơi những người thánh,

tức những người giữ điều răn của Đức Chúa Trời và giữ vững đức tin nơi Chúa Giê-su”.

**13** Tôi nghe từ trời có tiếng phán: “Hãy viết: Hạnh phúc cho những người chết trong Chúa từ nay trở đi. Đúng vậy, thần khí nói rằng hãy để họ nghỉ các công việc mình, vì những việc họ đã làm đi liền với họ”.

**14** Kìa! Tôi thấy một đám mây trắng, trên đó có ai giống như con người đang ngồi, đầu đội vương miện bằng vàng và tay cầm một lưỡi liềm sắc bén.

**15** Một thiên sứ khác ra từ nơi thánh, nói lớn với đấng ngồi trên đám mây: “Hãy tra lưỡi liềm của anh và gặt, vì giờ gặt đã đến, mùa màng trên đất đã chín muồi”. **16** Đấng ngồi trên mây vung lưỡi liềm xuống đất, và trái đất được gặt hái.

**17** Một thiên sứ khác nữa ra từ nơi thánh trên trời, thiên sứ ấy cũng có một lưỡi liềm sắc bén.

**18** Một thiên sứ khác nữa ra từ bàn thờ và có quyền trên lửa. Thiên sứ ấy nói lớn với thiên sứ có lưỡi liềm sắc bén: “Hãy tra lưỡi liềm sắc bén của anh và thu hoạch những chùm của cây nho trên đất, vì những trái nho đã chín”.

**19** Thiên sứ ấy vung lưỡi liềm xuống đất và thu hoạch cây nho trên đất, rồi quăng vào bồn ép rượu lớn của con giận Đức Chúa Trời. **20** Cây nho được đập trong bồn ép rượu bên ngoài thành, máu ra từ bồn lên cao đến dây cương của các con ngựa, kéo dài 1.600 xơ-ta-đi-um.\*

^ Khải 14:6 Hay “không trung”.

^ Khải 14:7 Hay “nguồn”.

^ Khải 14:8 HL: *por-nei'a*. Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Khải 14:20 Khoảng 296km. Một xơ-ta-đi-um tương đương 185m. Xem Phụ lục B14.

**15** Tôi thấy trên trời có một dấu lạ khác, lớn và kỳ diệu: Bảy thiên sứ mang bảy tai vạ. Đó là những tai vạ cuối cùng, vì cơn giận của Đức Chúa Trời chấm dứt bởi các tai vạ ấy.

**2** Tôi thấy vật gì giống như biển thủy tinh trộn với lửa. Tôi cũng thấy những người chiến thắng con thú dữ cùng tượng nó và số của danh nó. Họ đứng gần biển thủy tinh và cầm đàn hạc của Đức Chúa Trời. **3** Họ đang hát bài ca của Môi-se, là đầy tớ Đức Chúa Trời, và bài ca của Chiên Con rằng:

“Lạy Giê-hô-va\* Đức Chúa Trời, là Đấng Toàn Năng, công việc ngài thật vĩ đại và kỳ diệu. Hỡi Vua muôn đời, các đường lối ngài là công chính và chân thật. **4** Hỡi Đức Giê-hô-va,\* ai lại không kính sợ ngài và không tôn vinh danh ngài? Vì chỉ mình ngài là thành tín! Hết thấy các nước sẽ đến thờ phượng trước mặt ngài, vì các sắc lệnh công chính của ngài đã được tỏ ra”.

**5** Sau đó, tôi thấy nơi thánh của lều chứa lời chứng được mở trên trời, **6** và từ nơi thánh ra bảy thiên sứ mang bảy tai vạ, mặc áo vải lạnh sạch và sáng, quanh ngực có quần một cái đai bằng vàng. **7** Một trong bốn sinh vật trao cho bảy thiên sứ bảy cái bát bằng vàng chứa đầy cơn giận của Đức Chúa Trời, là đáng sống muôn đời bất tận. **8** Nơi thánh bèn có đầy khói bởi vinh quang của Đức Chúa Trời và bởi quyền năng ngài, không ai vào được nơi thánh cho đến khi bảy tai vạ của bảy thiên sứ kết thúc.

^ Khải 15:3 Xem Phụ lục A5.

^ Khải 15:4 Xem Phụ lục A5.

**16** Tôi nghe từ nơi thánh có tiếng nói lớn với bảy thiên sứ: “Hãy đi và trút xuống trái đất bảy bát của cơn giận Đức Chúa Trời”.

**2** Thiên sứ thứ nhất đi trút bát của mình xuống trái đất thì có ung nhọt độc hại gây khốn khổ cho những người có dấu của con thú dữ và thờ tượng nó.

**3** Thiên sứ thứ hai trút bát của mình xuống biển thì biển biến thành máu, giống như máu người chết, và mọi sinh vật dưới biển đều chết hết.

**4** Thiên sứ thứ ba trút bát của mình xuống các dòng sông và suối\* nước thì chúng biến thành máu. **5** Tôi nghe thiên sứ có quyền trên các dòng nước nói rằng: “Hỡi đáng hiện có và đã có, là đáng thành tín, ngài là công chính vì đã đưa ra những phán quyết ấy, **6** bởi chúng đã làm đổ máu các người thánh cùng các nhà tiên tri, và ngài đã cho chúng uống máu; chúng đáng bị như vậy”. **7** Tôi nghe bàn thờ nói: “Thật vậy, hỡi Giê-hô-va\* Đức Chúa Trời, là Đáng Toàn Năng, các phán quyết của ngài là chân thật và công chính”.

**8** Thiên sứ thứ tư trút bát của mình xuống mặt trời, và mặt trời được phép nung đốt người ta bằng lửa. **9** Họ bị sức nóng khủng khiếp nung đốt, nhưng họ phỉ báng danh Đức Chúa Trời, là đáng có quyền trên các tai vạ ấy, họ chẳng ăn năn và không tôn vinh ngài.

**10** Thiên sứ thứ năm trút bát của mình xuống ngài con thú dữ. Vương quốc của nó bèn trở nên tối tăm, và người ta cắn lưỡi vì đau đớn. **11** Nhưng họ phỉ báng Đức Chúa Trời của các tầng trời vì bị đau đớn và ung nhọt, họ chẳng ăn năn các việc làm của mình.

**12** Thiên sứ thứ sáu trút bát của mình xuống sông lớn Ô-phơ-rát thì nước sông khô cạn, hầu chuẩn bị đường cho các vua đến từ phương mặt trời mọc.\*

**13** Tôi thấy ba lời thần Khải ô ướ\* trông như ếch, ra từ miệng con rồng, miệng con thú dữ cùng miệng kẻ tiên tri giả. **14** Các lời ấy ra từ các quỷ và làm những dấu lạ, đồng thời đi đến các vua trên khắp đất để quy tụ họ lại cho cuộc chiến trong ngày lớn của Đức Chúa Trời Toàn Năng.

**15** “Này! Tôi sẽ đến như kẻ trộm. Hạnh phúc cho người nào tỉnh thức và giữ áo ngoài của mình để không bước đi trần truồng và bị người ta nhìn thấy sự xấu hổ của mình”.

**16** Những lời ấy quy tụ các vua lại một chỗ mà trong tiếng Hê-bơ-rơ gọi là Ha-ma-ghê-đôn.\*

**17** Thiên sứ thứ bảy trút bát của mình xuống không khí. Bấy giờ, có một tiếng lớn ra từ nơi thánh, từ nơi ngai, nói rằng: “Xong rồi!”. **18** Có các tia chớp, tiếng nói, tiếng sấm cùng một trận động đất lớn đến nỗi từ khi có loài người trên đất chưa từng có trận nào mạnh và lớn như vậy. **19** Thành lớn ấy bị tách ra làm ba phần, và những thành của các nước bị sụp đổ; Ba-by-lôn Lớn bị nhớ đến trước mặt Đức Chúa Trời để lãnh chén rượu của cơn thịnh nộ kinh khiếp của ngài. **20** Ngoài ra, mọi hòn đảo đều trón nát, và không còn thấy ngọn núi nào nữa. **21** Rồi những cục mưa đá lớn, mỗi cục đá nặng khoảng một ta-lâng,\* từ trời rơi xuống trên người ta, và họ phỉ báng Đức Chúa Trời vì tai vạ mưa đá, bởi tai vạ ấy lớn khác thường.

^ Khải 16:4 Hay “nguồn”.

^ Khải 16:7 Xem Phụ lục A5.

^ Khải 16:12 Hay “từ phía đông”.

^ Khải 16:13 Ds: “ba tà thần”.

^ Khải 16:16 HL: *Har Ma-ge-don'*, đến từ một từ Hê-bơ-rơ nghĩa là “núi Mê-ghi-đô”.

^ Khải 16:21 Một ta-lâng Hy Lạp tương đương 20,4kg. Xem Phụ lục B14.

**17** Một trong bảy thiên sứ có bảy cái bát đến nói với tôi: “Hãy đến, tôi sẽ cho anh thấy sự phán xét dành cho đại kỹ nữ ngồi trên nhiều dòng nước. <sup>2</sup> Các vua trên đất đều phạm tội gian dâm\* với ả, còn dân cư trên đất thì bị say rượu gian dâm\* của ả”.

<sup>3</sup> Bởi quyền năng của thần khí, thiên sứ đưa tôi vào hoang mạc. Tôi thấy một người đàn bà ngồi trên một con thú dữ sắc đỏ đầy những danh hiệu phạm thượng, nó có bảy đầu và mười sừng. <sup>4</sup> Người đàn bà ấy mặc y phục màu tía và đỏ, đeo trang sức bằng vàng, đá quý và ngọc trai, tay cầm ly bằng vàng chứa đầy những thứ gớm ghiếc cùng những thứ ô uế của sự gian dâm\* mình. <sup>5</sup> Trên trán ả có ghi một danh bí ẩn: “Ba-by-lôn Lớn, mẹ của các kỹ nữ và các thứ gớm ghiếc trên đất”. <sup>6</sup> Tôi thấy người đàn bà ấy say huyết những người thánh cùng huyết các nhân chứng của Chúa Giê-su.

Khi nhìn thấy ả, tôi vô cùng kinh ngạc. <sup>7</sup> Vì thế thiên sứ hỏi tôi: “Sao anh lại kinh ngạc? Tôi sẽ cho anh biết về sự bí ẩn của người đàn bà ấy và của con thú dữ có bảy đầu mười sừng mà ả đang cưỡi: <sup>8</sup> Con thú dữ mà anh thấy thì trước đã có, nay không có, nhưng sắp lên từ vực sâu và sẽ đi đến sự hủy diệt. Dân cư trên đất, là những người không được viết tên vào cuộn sách sự sống từ lúc thành lập thế gian, sẽ kinh ngạc khi thấy rằng con thú ấy trước đã có, nay không có, nhưng sẽ xuất hiện trở lại.

<sup>9</sup> Điều này đòi hỏi một trí óc khôn ngoan: Bảy cái đầu tượng trưng cho bảy ngọn núi mà người đàn bà ấy ngồi ở trên. <sup>10</sup> Cũng có bảy vị vua: Năm vua đã đổ, một vua hiện có, còn vua kia chưa đến; nhưng khi vua ấy đến thì phải ở lại một thời gian ngắn. <sup>11</sup> Con thú dữ mà trước đã có, nay không có, cũng là vị vua thứ tám, nhưng ra từ bảy vua ấy và nó đi đến sự hủy diệt.

<sup>12</sup> Mười cái sừng mà anh thấy tượng trưng cho mười vị vua chưa nhận nước, nhưng họ nhận vương quyền trong vòng một giờ cùng với con thú dữ. <sup>13</sup> Các vua ấy có cùng một ý tưởng, nên họ trao quyền năng và uy quyền cho con thú dữ. <sup>14</sup> Họ sẽ chiến đấu với Chiên Con, nhưng vì Chiên Con là Chúa

của các chúa và Vua của các vua nên ngài sẽ chiến thắng. Những người ở với ngài, tức những người được gọi, được chọn và trung tín, cũng sẽ chiến thắng”.

**15** Thiên sứ nói với tôi: “Các dòng nước anh thấy, là nơi ả kỹ nữ đang ngồi, tượng trưng cho các dân, các đám đông, các nước và các thứ tiếng.

**16** Mười cái sừng mà anh thấy cùng con thú dữ sẽ ghét ả kỹ nữ, làm cho ả xơ xác và trần truồng, ăn hết thịt ả rồi thiêu hủy trong lửa. **17** Vì Đức Chúa Trời đã đặt vào lòng chúng ý tưởng để thi hành ý định của ngài, thật vậy, để chúng thi hành ý tưởng chung của chúng bằng cách giao nước của chúng cho con thú dữ, cho đến khi lời của Đức Chúa Trời được thực hiện. **18** Người đàn bà mà anh thấy tượng trưng cho thành lớn có một vương quốc cai trị các vua trên đất”.

^ Khải 17:2 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Khải 17:2 HL: *por-nei'a*. Xem Bảng chú giải thuật ngữ.

^ Khải 17:4 HL: *por-nei'a*. Xem Bảng chú giải thuật ngữ.



**18** Sau đó, tôi thấy một thiên sứ khác từ trời xuống, có uy quyền rất lớn, và trái đất sáng rực bởi sự vinh hiển của thiên sứ ấy. **2** Thiên sứ hô lớn với giọng mạnh mẽ: “Nó đã sụp đổ rồi! Ba-by-lôn Lớn đã sụp đổ rồi, nó đã trở thành nơi trú ngụ của các quỷ, nơi mà mọi tà thần\* cùng mọi loài chim ô uế và đáng ghét ẩn nấp! **3** Hết thảy các nước đều bị sa ngã bởi rượu say mê sự gian dâm\* của nó, các vua trên đất đều phạm tội gian dâm với nó, các nhà buôn\* trên đất trở nên giàu có nhờ lối sống xa hoa không biết xấu hổ của nó”.

**4** Tôi lại nghe một tiếng khác từ trời phán rằng: “Hỡi dân ta, hãy ra khỏi nó, nếu các ngươi không muốn dự phần tội lỗi với nó và không muốn lãnh một phần tai vạ của nó. **5** Vì tội lỗi nó chồng chất đến tận trời và Đức Chúa Trời đã nhớ đến các hành động bất công\* của nó. **6** Nó đối xử với người khác thế nào, hãy đối xử với nó thế ấy, đúng vậy, hãy báo trả gấp đôi những gì nó đã làm; trong ly nó đã pha, hãy pha một phần gấp đôi cho nó. **7** Nó tự tôn vinh mình và sống xa hoa không biết xấu hổ đến mức nào, hãy làm cho nó khổ sở và than khóc đến mức ấy. Vì nó luôn tự nhủ trong lòng rằng: ‘Ta là nữ vương ngồi trên ngai, ta chẳng phải là góa phụ, ta sẽ không bao giờ phải than khóc’. **8** Bởi thế, chỉ trong một ngày, các tai vạ của nó sẽ đến, ấy là sự chết, than khóc, đói kém, và nó sẽ bị thiêu hủy bằng lửa; vì Giê-hô-va\* Đức Chúa Trời, đáng phán xét nó, là đáng mạnh mẽ.

**9** Các vua trên đất, là những người đã phạm tội gian dâm\* với nó và sống cùng với nó trong sự xa hoa không biết xấu hổ, sẽ đấm ngực than khóc về nó khi thấy khói thiêu hủy nó bay lên. **10** Họ sẽ đứng đằng xa vì sợ việc nó bị hành hạ, và nói rằng: ‘Thật thê thảm, thật thê thảm cho người là thành lớn, thành hùng mạnh Ba-by-lôn, vì trong vòng một giờ sự phán xét người đã đến!’.

**11** Các nhà buôn trên đất cũng sẽ than van khóc lóc về nó, vì không còn ai mua trọn số hàng hóa của họ nữa, **12** hàng hóa ấy gồm vàng, bạc, đá quý,

ngọc trai, vải lanh mịn, vải tía, lụa và vải đỏ; mọi thứ làm bằng gỗ thơm, mọi loại sản phẩm làm bằng ngà, gỗ quý, đồng, sắt và đá hoa; <sup>13</sup> cũng có quế, gia vị Ấn Độ, hương, dầu thơm, nhựa thơm trắng, rượu, dầu ô-liu, bột mịn, lúa mì, bò, cừu, ngựa, xe ngựa, nô lệ và người. <sup>14</sup> Thật vậy, người không còn trái ngon ngọt mà lòng người ao ước, mọi cao lương mỹ vị cùng những thứ lộng lẫy của người đều tiêu tan, chẳng bao giờ tìm thấy chúng nữa.

<sup>15</sup> Các nhà buôn, là những người bán mọi thứ ấy và trở nên giàu có nhờ nó, sẽ đứng đằng xa vì sợ việc nó bị hành hạ, họ sẽ khóc lóc than van <sup>16</sup> rằng: ‘Thật thê thảm, thật thê thảm cho thành lớn mặc áo vải lanh mịn, áo tía, áo đỏ, tô điểm lộng lẫy với trang sức bằng vàng, đá quý và ngọc trai, <sup>17</sup> vì trong vòng một giờ sự giàu sang dường ấy đã bị tiêu tan!’.

Tất cả các thuyền trưởng, người đi biển, thủy thủ và người sống nhờ biển đều đứng đằng xa <sup>18</sup> và kêu lớn khi nhìn thấy khói thiêu hủy nó bay lên: ‘Có thành nào như thành lớn này?’. <sup>19</sup> Họ tung bụi đất lên đầu, kêu gào, khóc lóc than van rằng: ‘Thật thê thảm, thật thê thảm cho thành lớn, là nơi mà hết thảy những người có tàu thuyền trên biển trở nên giàu có nhờ sự phồn vinh của nó, vì trong vòng một giờ nó đã trở nên hoang tàn!’.

<sup>20</sup> Hỡi các tầng trời cùng những người thánh, các sứ đồ và nhà tiên tri, hãy vui mừng về nó, bởi Đức Chúa Trời đã tuyên bố án phạt cho nó vì có anh em!”.

<sup>21</sup> Một thiên sứ mạnh mẽ nâng khối đá như cái cối đá lớn, quăng xuống biển và nói: “Thành lớn Ba-by-lôn sẽ bị quăng mạnh xuống như thế này, sẽ không bao giờ tìm thấy nó nữa. <sup>22</sup> Nơi người sẽ không bao giờ còn nghe tiếng của những người ca hát vừa gảy đàn hạc vừa hát, tiếng của các nhạc sĩ, người thổi sáo, người thổi kèn; cũng chẳng còn thợ thủ công nào hành nghề và không bao giờ còn tiếng cối xay nữa. <sup>23</sup> Nơi người sẽ chẳng bao giờ còn ánh đèn chiếu sáng, không hề nghe tiếng của cô dâu và chú rể nữa; vì các nhà buôn của người đứng đầu trên đất và mọi nước đều bị lừa gạt bởi các thực hành ma thuật của người. <sup>24</sup> Thật thế, nơi nó thấy có huyết của các nhà tiên tri, của những người thánh cùng tất cả những người đã bị giết trên đất”.

^ Khải 18:2 Cũng có thể là “mọi khí độc hại; mọi lời thần khải ô uế”.

^ Khải 18:3 HL: *por-nei'a*. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Khải 18:3 Hay “lái buôn”.

^ Khải 18:5 Hay “các tội ác”.

^ Khải 18:8 Xem [Phụ lục A5](#).

^ Khải 18:9 Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

**19** Sau đó, tôi nghe có tiếng như tiếng của một đám đông trên trời hô lớn rằng: “Hãy ngợi khen Gia!<sup>\*</sup> Sự cứu rỗi, vinh hiển và quyền năng đều thuộc về Đức Chúa Trời chúng ta,<sup>2</sup> vì các phán quyết của ngài là chân thật và công chính. Ngài đã thi hành sự phán xét trên đại kỹ nữ, là kẻ làm bại hoại đất bằng sự gian dâm<sup>\*</sup> của mình. Ngài cũng báo thù cho huyết của các đầy tớ ngài ở<sup>\*</sup> nơi tay ả”.<sup>3</sup> Ngay lập tức, họ nói lần thứ hai: “Hãy ngợi khen Gia!<sup>\*</sup> Khói thiêu hủy ả tiếp tục bay lên cho đến muôn đời bất tận”.

<sup>4</sup> Và 24 trưởng lão cùng bốn sinh vật sấp mình xuống thờ phượng Đức Chúa Trời, là đáng ngồi trên ngài, và nói: “A-men! Hãy ngợi khen Gia!”<sup>\*</sup>

<sup>5</sup> Cũng có tiếng từ nơi ngài nói: “Hãy ngợi khen Đức Chúa Trời chúng ta, hỡi tất cả các đầy tớ ngài, là những người kính sợ ngài, cả lớn lẫn nhỏ”.

<sup>6</sup> Tôi nghe có tiếng như tiếng của một đám đông, tiếng của nhiều dòng nước và tiếng sấm vang rền, hô rằng: “Hãy ngợi khen Gia,<sup>\*</sup> vì Giê-hô-va<sup>\*</sup> Đức Chúa Trời chúng ta, là Đấng Toàn Năng, đã bắt đầu làm vua cai trị!<sup>7</sup> Chúng ta hãy hân hoan, vui mừng hơn hở và tôn vinh ngài, vì lễ cưới của Chiên Con đã đến, vợ Chiên Con đã chuẩn bị sẵn sàng.<sup>8</sup> Thật vậy, nàng được phép mặc áo vải lanh mịn, sạch và sáng, vì vải lanh mịn tượng trưng cho việc làm công chính của các người thánh”.

<sup>9</sup> Thiên sứ bảo tôi: “Hãy viết: Hạnh phúc cho người được mời dự tiệc cưới của Chiên Con”. Người cũng nói: “Những lời ấy là lời chân thật của Đức Chúa Trời”.<sup>10</sup> Bây giờ, tôi sấp mình nơi chân người để thờ lạy, nhưng người nói: “Hãy cẩn thận! Đừng làm vậy! Tôi chỉ là một đầy tớ như anh và các anh em của anh, tức những người được giao nhiệm vụ làm chứng về Chúa Giê-su. Hãy thờ phượng Đức Chúa Trời! Vì lời chứng về Chúa Giê-su là tinh thần của các lời tiên tri”.

<sup>11</sup> Tôi thấy trời mở ra, kìa, có một con ngựa bạch. Đấng cưỡi ngựa được gọi là Đấng Trung Tín Chân Thật, ngài phán xét và chiến đấu theo lẽ công

chính. **12** Mắt ngài là ngọn lửa hùng, đầu ngài đội nhiều vương miện.\* Trên mình ngài có ghi một danh mà ngoài ngài ra không ai biết, **13** ngài mặc áo bị vậy bản bởi huyết,\* và ngài được gọi bằng danh là Lời của Đức Chúa Trời. **14** Đạo quân trên trời cũng cưỡi ngựa bạch theo sau ngài, họ mặc áo vải lanh mịn, sạch và trắng. **15** Từ miệng ngài thò ra một thanh gươm sắc và dài để đánh các nước, và ngài sẽ cai trị\* họ bằng cây gậy sắt. Ngoài ra, ngài đập bồn ép rượu của con thịnh nộ kinh khiếp của Đức Chúa Trời Toàn Năng. **16** Trên áo ngài, ở chỗ đùi ngài, có ghi một danh: Vua của các vua và Chúa của các chúa.

**17** Tôi cũng thấy một thiên sứ đứng giữa mặt trời, người kêu lớn và nói với hết thảy chim chóc bay giữa trời:\* “Hãy đến đây, hãy nhóm lại dự đại tiệc của Đức Chúa Trời **18** để ăn thịt các vua, các tướng lĩnh, các dũng sĩ, thịt ngựa và người cưỡi ngựa, thịt của mọi người, tự do lẫn nô lệ, lớn lẫn nhỏ”.

**19** Tôi thấy con thú dữ, các vua trên đất cùng đạo quân của chúng nhóm lại gây chiến với đấng cưỡi ngựa và đạo quân của ngài. **20** Con thú dữ bị bắt cùng với kẻ tiên tri giả, là kẻ làm các dấu lạ trước mặt con thú dữ để nhờ đó lừa gạt những người có dấu của con thú dữ và thờ tượng nó. Cả hai còn đang sống thì bị quăng vào hồ lửa có diêm sinh cháy bùng bùng. **21** Còn những kẻ khác thì bị giết bởi lưỡi gươm dài thò ra từ miệng đấng cưỡi ngựa. Tất cả chim chóc đều ăn thịt chúng no nê.

^ Khải 19:1 Hay “Ha-lê-lu-gia!”. “Gia” là dạng viết tắt của danh Giê-hô-va.

^ Khải 19:2 HL: *por-nei'a*. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Khải 19:2 Ds: “tù”.

^ Khải 19:3 Hay “Ha-lê-lu-gia!”. “Gia” là dạng viết tắt của danh Giê-hô-va.

^ Khải 19:4 Hay “Ha-lê-lu-gia!”. “Gia” là dạng viết tắt của danh Giê-hô-va.

^ Khải 19:6 Hay “Ha-lê-lu-gia!”. “Gia” là dạng viết tắt của danh Giê-hô-va.

^ Khải 19:6 Xem [Phụ lục A5](#).

^ Khải 19:12 Hay “dải buộc đầu của hoàng gia”.

^ Khải 19:13 Cũng có thể là “áo có huyết rảy lên trên”.

^ Khải 19:15 Ds: “chấn dất”.

^ Khải 19:17 Hay “không trung”.

**20** Tôi thấy một thiên sứ từ trời xuống, tay cầm chìa khóa vực sâu và một dây xích lớn. <sup>2</sup> Thiên sứ ấy bắt con rồng, tức con rắn xưa kia, là Ác Quỷ và Sa-tan, rồi xiềng hãm lại trong 1.000 năm. <sup>3</sup> Thiên sứ quăng hãm xuống vực sâu, đóng vực rồi niêm phong lại để hãm không lừa dối các nước được nữa, cho đến khi mãn hạn 1.000 năm. Sau đó, hãm phải được thả ra trong ít lâu.

<sup>4</sup> Tôi thấy các ngai, và những người ngồi trên ngai thì được ban quyền phán xét. Quả vậy, tôi thấy những người đã bị xử tử\* vì làm chứng về Chúa Giê-su và rao giảng về Đức Chúa Trời, cùng những người đã không thờ con thú dữ hoặc tượng nó, cũng chẳng có dấu trên trán và trên tay. Họ được sống lại và cùng làm vua cai trị với Đấng Ki-tô trong 1.000 năm. <sup>5</sup> (Những người chết khác thì không được sống lại cho đến khi mãn hạn 1.000 năm). Đó là sự sống lại thứ nhất. <sup>6</sup> Hạnh phúc và thánh khiết cho những ai có phần trong sự sống lại thứ nhất; sự chết thứ hai không có quyền trên những người ấy, nhưng họ sẽ làm thầy tế lễ của Đức Chúa Trời và của Đấng Ki-tô, và họ sẽ làm vua cai trị với ngài trong 1.000 năm.

<sup>7</sup> Khi hạn 1.000 năm vừa mãn, Sa-tan sẽ được thả ra khỏi ngục, <sup>8</sup> hãm sẽ đi lừa dối những nước ở bốn góc của trái đất, là Gót và Ma-gót, để quy tụ họ lại cho cuộc chiến. Số của họ nhiều như cát biển. <sup>9</sup> Họ bủa ra khắp đất, bao vây trại của những người thánh và thành yêu dấu. Nhưng có lửa từ trời xuống thiêu đốt họ. <sup>10</sup> Ác Quỷ, là kẻ lừa dối họ, bị quăng vào hồ lửa và diêm sinh, nơi đang có con thú dữ cùng kẻ tiên tri giả; và chúng sẽ bị hành hạ\* ngày đêm cho đến muôn đời bất tận.

<sup>11</sup> Tôi thấy một cái ngai lớn màu trắng cùng đấng ngồi trên đó. Trời đất đều bỏ trốn khỏi mặt ngài, và không tìm được chỗ nào cho chúng. <sup>12</sup> Tôi thấy những người chết, cả lớn lẫn nhỏ, đứng trước ngài, và các cuộn sách được mở ra. Nhưng có một cuộn sách khác được mở ra, đó là cuộn sách sự sống. Những người chết được phán xét tùy theo việc làm của mình, dựa vào

mọi điều viết trong các cuộn sách. **13** Biền tha những người chết trong nó, sự chết và mồ mả\* cũng tha những người chết trong chúng, và mỗi người trong vòng họ được phán xét tùy theo việc làm của mình. **14** Sự chết và mồ mả\* bị quăng vào hồ lửa. Hồ lửa tượng trưng cho sự chết thứ hai. **15** Ngoài ra, hễ ai không có tên trong sách sự sống thì bị quăng vào hồ lửa.

^ Khải 20:4 Ds: “xử tử bằng rìu”.

^ Khải 20:10 Hay “kìm giữ; giam cầm”.

^ Khải 20:13 Hay “Ha-đe”, tức là mồ mả chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Khải 20:14 Hay “Ha-đe”, tức là mồ mả chung của nhân loại. Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).



**21** Tôi thấy trời mới và đất mới; vì trời cũ cùng đất cũ đã qua đi và biển không còn nữa. **2** Tôi cũng thấy thành thánh, là Giê-ru-sa-lem Mới, từ nơi Đức Chúa Trời ở trên trời xuống và chuẩn bị sẵn như cô dâu được phục sức để đón chồng. **3** Bấy giờ tôi nghe một tiếng lớn từ nơi ngai nói rằng: “Này! Lều của Đức Chúa Trời ở với nhân loại. Ngài sẽ ở với họ và họ sẽ là dân ngài. Chính Đức Chúa Trời sẽ ở cùng họ. **4** Ngài sẽ lau hết nước mắt trên mắt họ, sẽ không còn sự chết, than van, khóc lóc hay đau đớn nữa. Những điều trước kia nay đã qua rồi”.

**5** Đấng ngồi trên ngai phán: “Này! Ta đang làm mọi vật nên mới”. Ngài cũng phán: “Hãy ghi lại, vì những lời ấy là trung tín\* và chân thật”. **6** Ngài phán cùng tôi: “Những lời ấy đã được thực hiện! Ta là An-pha và Ô-mê-ga,\* là khởi đầu và kết thúc. Ai khát, ta sẽ cho không nước từ suối\* nước sự sống. **7** Ai chiến thắng sẽ được thừa hưởng những điều đó, ta sẽ là Đức Chúa Trời của người và người sẽ làm con ta. **8** Còn những kẻ hèn nhát, kẻ không có đức tin, kẻ đáng gớm ghiếc bởi sự ô uế của họ, kẻ giết người, kẻ gian dâm,\* kẻ thực hành ma thuật, kẻ thờ thần tượng, cùng tất cả những kẻ nói dối thì phần của họ ở trong hồ có lửa và diêm sinh cháy bùng bùng. Hồ này tượng trưng cho sự chết thứ hai”.

**9** Một trong bảy thiên sứ có bảy cái bát, chứa đầy bảy tai vạ cuối cùng, đến nói với tôi: “Hãy đến, tôi sẽ cho anh thấy cô dâu, vợ của Chiên Con”. **10** Bởi quyền năng của thần khí, thiên sứ đưa tôi lên một ngọn núi cao lớn, rồi chỉ cho tôi xem thành thánh Giê-ru-sa-lem xuống từ nơi Đức Chúa Trời ở trên trời **11** và có sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Thành ấy sáng rực như một loại đá vô cùng quý giá, giống với ngọc thạch anh sáng ngời và trong suốt như pha lê. **12** Nó có bức tường cao lớn cùng 12 cổng, tại các cổng có 12 thiên sứ, trên các cổng có khắc tên 12 chi phái của các con trai Y-sơ-ra-ên. **13** Phía đông có ba cổng, phía bắc có ba cổng, phía nam có ba cổng và phía tây có ba cổng. **14** Tường thành cũng có 12 đá nền, trên đó có 12 tên của 12 sứ đồ của Chiên Con.

**15** Thiên sứ đang nói chuyện với tôi cầm một cây sậy bằng vàng làm thước để đo thành, cổng và tường thành. **16** Thành được thiết kế theo dạng hình vuông, chiều dài và chiều rộng bằng nhau. Người dùng cây sậy ấy đo thành, được 12.000 xơ-ta-đi-um;\* chiều dài, chiều rộng và chiều cao đều bằng nhau. **17** Thiên sứ cũng đo tường thành, được 144 cu-bít\* theo thước đo của loài người, cũng là thước đo của thiên sứ. **18** Tường làm bằng ngọc thạch anh, còn thành thì bằng vàng ròng, giống như thủy tinh trong suốt. **19** Nền của tường thành được tô điểm bằng đủ loại đá quý: nền thứ nhất bằng ngọc thạch anh, nền thứ hai bằng lam ngọc, nền thứ ba bằng thạch tủy, nền thứ tư bằng lục bảo ngọc, **20** nền thứ năm bằng hồng bạch mã não, nền thứ sáu bằng hồng mã não, nền thứ bảy bằng huỳnh ngọc, nền thứ tám bằng hoàng lục ngọc, nền thứ chín bằng hoàng ngọc, nền thứ mười bằng lục mã não, nền thứ mười một bằng ngọc sắc chàm, nền thứ mười hai bằng thạch anh tím. **21** Còn 12 cổng là 12 hòn ngọc trai; mỗi cổng làm bằng một hòn ngọc trai. Con đường chính của thành làm bằng vàng ròng, giống như thủy tinh trong suốt.

**22** Tôi không thấy đèn thờ trong đó, vì Giê-hô-va\* Đức Chúa Trời Toàn Năng là đèn thờ của thành và Chiên Con cũng vậy. **23** Thành ấy không cần mặt trời hay mặt trăng chiếu sáng vì có sự vinh hiển của Đức Chúa Trời soi sáng, và ngọn đèn của thành là Chiên Con. **24** Các nước sẽ bước đi nhờ ánh sáng của thành, các vua của đất sẽ mang sự vinh hiển mình vào đó. **25** Các cổng nó sẽ không bao giờ đóng vào ban ngày, vì tại đó chẳng hề có ban đêm. **26** Họ sẽ mang sự vinh hiển và tôn vinh của các nước vào đó. **27** Nhưng bất cứ thứ gì ô uế cũng như bất cứ kẻ nào làm điều gớm ghiếc và gian dối sẽ chẳng bao giờ được vào đó; chỉ những người có tên trong cuộn sách sự sống của Chiên Con mới được vào.

^ Khải 21:5 Hay “đáng tin cậy”.

^ Khải 21:6 An-pha và Ô-mê-ga là chữ đầu tiên và chữ cuối cùng trong bảng chữ cái Hy Lạp.

^ Khải 21:6 Hay “nguồn”.

^ Khải 21:8 Xem [Bảng chú giải thuật ngữ](#).

^ Khải 21:16 Khoảng 2.220km. Một xơ-ta-đi-um tương đương 185m. Xem [Phụ lục B14](#).

^ Khải 21:17 **Khoảng 64m.** Xem Phụ lục B14.

^ Khải 21:22 **Xem** Phụ lục A5.

**22** Thiên sứ chỉ cho tôi thấy sông nước sự sống, trong như pha lê, chảy ra từ ngai của Đức Chúa Trời và ngai của Chiên Con <sup>2</sup> xuống giữa con đường chính của thành. Cả hai bên bờ sông đều có những cây sự sống sinh trái 12 mùa, mỗi tháng đều ra trái. Lá của những cây ấy dùng để chữa lành các nước.

<sup>3</sup> Sẽ không còn sự nguyên rửa nữa. Nhưng ngai của Đức Chúa Trời và ngai của Chiên Con sẽ ở trong thành, các đầy tớ Đức Chúa Trời sẽ phụng sự ngài; <sup>4</sup> họ sẽ thấy mặt ngài và có danh ngài trên trán mình. <sup>5</sup> Cũng sẽ không có ban đêm nữa, họ sẽ không cần ánh đèn hay ánh sáng mặt trời vì Giê-hô-va\* Đức Chúa Trời sẽ chiếu sáng trên họ, và họ sẽ làm vua cai trị cho đến muôn đời bất tận.

<sup>6</sup> Thiên sứ nói với tôi: “Những lời ấy là trung tín\* và chân thật; đúng vậy, Giê-hô-va\* Đức Chúa Trời, là đáng soi dẫn các nhà tiên tri, đã sai thiên sứ ngài đến để cho các đầy tớ ngài thấy những điều không lâu nữa sẽ phải xảy ra. <sup>7</sup> Này! Tôi đang đến nhanh chóng. Hạnh phúc cho người nào vâng giữ các lời tiên tri trong cuộn sách này”.

<sup>8</sup> Chính tôi là Giăng đã thấy và nghe những điều đó. Khi thấy và nghe xong, tôi sấp mình để thờ lạy dưới chân vị thiên sứ đã cho tôi thấy những điều đó. <sup>9</sup> Nhưng thiên sứ bảo tôi: “Hãy cẩn thận! Đừng làm vậy! Tôi chỉ là một đầy tớ như anh, như các anh em của anh là các nhà tiên tri và như những người vâng giữ các lời trong cuộn sách này. Hãy thờ phượng Đức Chúa Trời”.

<sup>10</sup> Thiên sứ cũng nói với tôi: “Đừng niêm phong các lời tiên tri trong cuộn sách này, vì thời điểm ấn định đã gần rồi. <sup>11</sup> Hãy để kẻ không công chính tiếp tục làm điều không công chính, kẻ ô uế tiếp tục làm điều ô uế; còn người công chính hãy tiếp tục làm điều công chính và người thánh hãy tiếp tục ở trong sự thánh khiết.

**12** ‘Này! Ta đang đến nhanh chóng và có mang sẵn phần thưởng để thưởng phạt mỗi người tùy theo việc làm của họ. **13** Ta là An-pha và Ô-mê-ga,\* là đầu tiên và cuối cùng, là khởi đầu và kết thúc. **14** Hạnh phúc cho những ai giặt áo mình, hầu được quyền đi đến các cây sự sống và được vào thành qua các cổng. **15** Bên ngoài thành là những con chó,\* cùng những kẻ thực hành ma thuật, kẻ gian dâm,\* kẻ giết người, kẻ thờ thần tượng, cùng mọi kẻ yêu thích và có thói quen nói dối’.

**16** ‘Tôi, là Giê-su, đã sai thiên sứ mình đến để làm chứng với anh em về những điều ấy vì lợi ích của các hội thánh. Tôi là rễ và dòng dõi của Đa-vít và cũng là sao mai sáng ngời’.

**17** Thần khí và cô dâu tiếp tục nói: “Hãy đến!”, và người nào nghe thì hãy nói: “Hãy đến!”. Ai khát, hãy đến; người nào muốn, hãy lấy nước sự sống miễn phí.

**18** “Tôi chứng nhận với mọi người nghe các lời tiên tri trong cuộn sách này rằng: Ai thêm gì vào những lời ấy, Đức Chúa Trời sẽ thêm cho người các tai vạ được viết trong cuộn sách này; **19** và ai bớt lời nào trong cuộn sách tiên tri này, Đức Chúa Trời sẽ lấy phần của người ấy khỏi các cây sự sống và khỏi thành thánh, là những gì được miêu tả trong cuộn sách này.

**20** Đáng chứng nhận những điều ấy phán rằng: ‘Thật vậy, tôi đang đến nhanh chóng’.

“A-men! Lạy Chúa Giê-su, xin hãy đến”.

**21** Nguyện lòng nhân từ bao la của Chúa Giê-su ở cùng các người thánh.

^ Khải 22:5 Xem Phụ lục A5.

^ Khải 22:6 Hay “đáng tin cậy”.

^ Khải 22:6 Xem Phụ lục A5.

^ Khải 22:13 An-pha và Ô-mê-ga là chữ đầu tiên và chữ cuối cùng trong bảng chữ cái Hy Lạp.

^ Khải 22:15 Tức là những kẻ thực hành những điều gớm ghiếc trong mắt Đức Chúa Trời.

^ Khải 22:15 Xem Bảng chú giải thuật ngữ.



# Danh mục các sách

Các sách phần Kinh Thánh tiếng Hê-bơ-rơ viết vào thời trước công nguyên

TÊN SÁCH	NGƯỜI VIẾT	NƠI VIẾT	HOÀN TẤT (TCN)	GIẢI ĐOẠN LỊCH SỬ (TCN)
Sáng thế	Môi-se	Hoang mạc	1513	“Ban đầu” đến 1657
Xuất Ai Cập	Môi-se	Hoang mạc	1512	1657-1512
Lê-vi	Môi-se	Hoang mạc	1512	1 tháng (1512)
Dân số	Môi-se	Hoang mạc và hoang mạc Mô-áp	1473	1512-1473
Phục truyền luật lệ	Môi-se	Hoang mạc Mô-áp	1473	2 tháng (1473)
Giô-suê	Giô-suê	Ca-na-an	kh. 1450	1473–kh. 1450
Quan xét	Sa-mu-ên	Y-sơ-ra-ên	kh. 1100	kh. 1450–kh. 1120
Ru-tơ	Sa-mu-ên	Y-sơ-ra-ên	kh. 1090	11 năm cai trị của các quan xét
1 Sa-mu-ên	Sa-mu-ên; Gát; Na-than	Y-sơ-ra-ên	kh. 1078	kh. 1180-1078
2 Sa-mu-ên	Gát; Na-than	Y-sơ-ra-ên	kh. 1040	1077–kh. 1040
1 Các vua	Giê-rê-mi	Giu-đa	580	kh. 1040-911
2 Các vua	Giê-rê-mi	Giu-đa và Ai Cập	580	kh. 920-580
1 Sử ký	Ê-xơ-ra	Giê-ru-sa-lem (?)	kh. 460	Sau <a href="#">1 Sử ký 9:44</a> : kh. 1077-537
2 Sử ký	Ê-xơ-ra	Giê-ru-sa-lem (?)	kh. 460	kh. 1037-537
Ê-xơ-ra	Ê-xơ-ra	Giê-ru-sa-lem	kh. 460	537–kh. 467
Nê-hê-mi	Nê-hê-mi	Giê-ru-sa-lem	s. 443	456–s. 443
Ê-xơ-tê	Mạc-đô-chê	Su-san, Ê-lam	kh. 475	493–kh. 475
Gióp	Môi-se	Hoang mạc	kh. 1473	Hơn 140 năm giữa 1657 và 1473
Thi thiên	Đa-vít; người khác		kh. 460	
Châm ngôn	Sa-lô-môn; A-gu-rơ; Lê-mu-ên	Giê-ru-sa-lem	kh. 717	
Truyền đạo	Sa-lô-môn	Giê-ru-sa-lem	tr. 1000	
Nhã ca	Sa-lô-môn	Giê-ru-sa-lem	kh. 1020	

Ê-sai	Ê-sai	Giê-ru-sa-lem	s. 732	kh. 778–s. 732
Giê-rê-mi	Giê-rê-mi	Giu-đa; Ai Cập	580	647-580
Ai ca	Giê-rê-mi	Gần Giê-ru-sa-lem	607	
Ê-xê-chi-ên	Ê-xê-chi-ên	Ba-by-lôn	kh. 591	613–kh. 591
Đa-ni-ên	Đa-ni-ên	Ba-by-lôn	kh. 536	618–kh. 536
Ô-sê	Ô-sê	Sa-ma-ri (Vùng)	s. 745	tr. 804–s. 745
Giô-ên	Giô-ên	Giu-đa	ckh. 820 (?)	
A-môt	A-môt	Giu-đa	kh. 804	
Áp-đi-a	Áp-đi-a		kh. 607	
Giô-na	Giô-na		kh. 844	
Mi-chê	Mi-chê	Giu-đa	tr. 717	kh. 777-717
Na-hum	Na-hum	Giu-đa	tr. 632	
Ha-ba-cúc	Ha-ba-cúc	Giu-đa	kh. 628 (?)	
Xô-phô-ni	Xô-phô-ni	Giu-đa	tr. 648	
Ha-gai	Ha-gai	Giê-ru-sa-lem xây lại	520	112 ngày (520)
Xa-cha-ri	Xa-cha-ri	Giê-ru-sa-lem xây lại	518	520-518
Ma-la-chi	Ma-la-chi	Giê-ru-sa-lem xây lại	s. 443	

Các sách phần Kinh Thánh tiếng Hy Lạp viết vào thời công nguyên

TÊN SÁCH	NGƯỜI VIẾT	NƠI VIẾT	HOÀN TẤT (CN)	GIẢI ĐOẠN LỊCH SỬ
Ma-thi-ơ	Ma-thi-ơ	Pa-lét-tin	kh. 41	2 TCN–33 CN
Mác	Mác	Rô-ma	kh. 60-65	29-33 CN
Lu-ca	Lu-ca	Sê-sa-rê	kh. 56-58	3 TCN–33 CN
Giăng	Sứ đồ Giăng	Ê-phê-sô, hoặc gần đó	kh. 98	Sau lời mở đầu, 29-33 CN
Công vụ	Lu-ca	Rô-ma	kh. 61	33–kh. 61 CN
Rô-ma	Phao-lô	Cô-rinh-tô	kh. 56	
1 Cô-rinh-tô	Phao-lô	Ê-phê-sô	kh. 55	
2 Cô-rinh-tô	Phao-lô	Ma-xê-đô-ni-a	kh. 55	
Ga-la-ti	Phao-lô	Cô-rinh-tô hoặc An-ti-ốt	kh. 50-52	

xứ Sy-ri



Ê-phê-sô	Phao-lô	Rô-ma	kh. 60-61	
Phi-líp	Phao-lô	Rô-ma	kh. 60-61	
Cô-lô-se	Phao-lô	Rô-ma	kh. 60-61	
1 Tê-sa-lô-ni-ca	Phao-lô	Cô-rinh-tô	kh. 50	
2 Tê-sa-lô-ni-ca	Phao-lô	Cô-rinh-tô	kh. 51	
1 Ti-mô-thê	Phao-lô	Ma-xê-đô-ni-a	kh. 61-64	
2 Ti-mô-thê	Phao-lô	Rô-ma	kh. 65	
Tít	Phao-lô	Ma-xê-đô-ni-a (?)	kh. 61-64	
Phi-lê-môn	Phao-lô	Rô-ma	kh. 60-61	
Hê-bơ-rơ	Phao-lô	Rô-ma	kh. 61	
Gia-cơ	Gia-cơ (Em Chúa Giê-su)	Giê-ru-sa-lem	tr. 62	
1 Phi-e-rơ	Phi-e-rơ	Ba-by-lôn	kh. 62-64	
2 Phi-e-rơ	Phi-e-rơ	Ba-by-lôn (?)	kh. 64	
1 Giăng	Sứ đồ Giăng	Ê-phê-sô, hoặc gần đó	kh. 98	
2 Giăng	Sứ đồ Giăng	Ê-phê-sô, hoặc gần đó	kh. 98	
3 Giăng	Sứ đồ Giăng	Ê-phê-sô, hoặc gần đó	kh. 98	
Giu-đe	Giu-đe (Em Chúa Giê-su)	Pa-lét-tin (?)	kh. 65	
Khải huyền	Sứ đồ Giăng	Bát-mô	kh. 96	

[Tên người viết của một số sách và nơi viết là không chắc chắn. Nhiều thời điểm chỉ là ước tính, ký hiệu s. có nghĩa là “sau”, tr. có nghĩa là “trước” và kh. có nghĩa là “khoảng”].

# Các chữ viết tắt

Ds Dịch sát

Hê Hê-bơ-rơ

HL Hy Lạp

ĐCT Đức Chúa Trời

GHV Đức Giê-hô-va

GS Chúa Giê-su

CN Công nguyên

TCN Trước công nguyên

CH Chương

0 Ghi chú đầu bài

cm xen-ti-mét

g gam

kg ki-lô-gam

km ki-lô-mét

m mét

# Bảng tra cứu từ ngữ

Xem "[Tên và thứ tự của các sách](#)" để biết tên viết tắt của các sách trong Kinh Thánh.

A	Ă	Â	B	C	D
Đ	E	Ê	G	H	I
K	L	M	N	Ô	Ơ
P	Q	R	S	T	U
Ư	V	X	Y	0-9	

Xem “Tên và thứ tự của các sách” để biết tên viết tắt của các sách trong Kinh Thánh.

A    Ă    Â    B    C    D  
Đ    E    Ê    G    H    I  
K    L    M    N    Ô    Ơ  
P    Q    R    S    T    U  
Ư    V    X    Y    0-9

A

### **A-BA**

, [Rô 8:15](#) chúng ta gọi: ~!

### **A-BÊN**

, [Sa 4:8](#) Ca-in đánh ~

[Mat 23:35](#) huyết người công chính ~

### **A-BI-GA-IN**

, [1Sa 25:3](#) ~ khôn khéo và xinh đẹp

### **A-BÔ-LÔ**

, [Cv 18:24](#) ~, có tài hùng biện

### **A-CAN**

, [Gs 7:1](#) ~ đã lấy vài thứ

### **A-ĐAM**

, [Sa 5:5](#) ~ hưởng thọ 930 tuổi

[1Cô 15:22](#) trong ~ mọi người đều chết

[1Cô 15:45](#) ~ sau cùng

[1Ti 2:14](#) không phải ~ bị lừa

## **A-MEN**

, [Phu 27:15](#) dân chúng đáp lại: ~!

[1Cô 14:16](#) nói ~ sau lời tạ ơn

[2Cô 1:20](#) qua đấng ấy mà nói ~ với ĐCT

## **A-NA-NIA**

, [Cv 5:1](#) ~ cùng vợ là Sa-phi-ra

## **A-QUI-LA**

, [Cv 18:2](#) gặp người Do Thái tên ~

## **A-RA-RÁT**

, [Sa 8:4](#) tàu tấp trên núi ~

## **A-RÊ-Ô-BA**

, [Cv 17:22](#) Phao-lô đứng giữa ~

## **A-XA-XÊN**

, [Lê 16:8](#) A-rôn sẽ bắt thăm cho ~

## **ÁC**

, [Th 37:10](#) kẻ ~ sẽ không còn

[Ch 15:8](#) Vật tế lễ của kẻ ~ đáng ghê tởm

[Ch 15:29](#) GHV xa cách kẻ gian ~

[Ch 29:2](#) kẻ ~ cai trị, dân rên xiết

[Ês 26:10](#) kẻ ~, dù được ơn cũng không học sự công chính

[Ês 57:21](#) Không có bình an cho kẻ ~

[Mat 7:23](#) kẻ làm điều ~, hãy đi cho khuất mắt ta!

[Mat 24:12](#) gian ~ gia tăng, yêu thương nguội lạnh

[Rô 12:17](#) Đừng lấy ~ trả ~ cho ai

[1Tê 5:22](#) tránh mọi hình thức gian ~

[1Gi 5:19](#) thế gian dưới quyền Kẻ ~

## **ÁC QUỶ**

, [Mat 25:41](#) lửa muôn đời dành cho ~

[Lu 8:12](#) ~ lấy lời đó khỏi lòng họ

[Gi 8:44](#) Các người ra từ cha là ~

[Êph 4:27](#) đừng tạo cơ hội cho ~

[Êph 6:11](#) đứng vững trước mưu kế ~

[Gia 4:7](#) chống lại ~, hấn sẽ lánh xa  
[1Ph 5:8](#) ~ đi lảng vảng như sư tử  
[1Gi 3:8](#) đến phá hủy công việc của ~  
[Kh 12:12](#) Khôn cho đất vì ~ đã xuống  
[Kh 20:10](#) ~ bị quăng vào hồ lửa

## **ÁC-TÊ-MI**

, [Cv 19:34](#) Vĩ đại thay thân ~!

## **ÁC THẦN**

, [Êph 6:12](#) chiến đấu với các thế lực ~

## **ÁCH**

, [1V 12:14](#) Cha ta khiến ~ các người nặng nề  
[Mat 11:30](#) ~ tôi dễ chịu và gánh tôi nhẹ nhàng  
[2Cô 6:14](#) Chớ mang ~ chung với người không tin

## **AI CẬP**

, [Mat 2:15](#) Ta gọi con ta ra khỏi ~

## **AN-NA**

, [Lu 2:36, 37](#) nữ tiên tri ~, 84 tuổi

## **AN ỔN**

, [1V 4:25](#) Y-sơ-ra-ên được sống ~  
[Ês 32:17](#) bông trái của công chính là sự ~ lâu dài  
[Ôsê 2:18](#) ta sẽ cho họ sống ~

## **AN-PHA**

, [Kh 1:8](#) Ta là ~ và Ô-mê-ga

## **AN TOÀN**

, [Ch 3:23](#) con sẽ bước ~ trong đường mình  
[Phl 3:1](#) viết lại cùng một điều, vì sự ~ anh em

## **AN ỦI**

, [Gp 2:11](#) đi chia buồn và ~ Gióp  
[Gp 16:2](#) là kẻ ~ gây thêm đau khổ!  
[Th 94:19](#) Khi âu lo, ngài ~  
[Ês 49:13](#) GHV ~ dân ngài  
[Ês 61:2](#) ~ hết thầy người than khóc  
[Mat 5:4](#) phúc cho ai than khóc, sẽ được ~

[Rô 15:4](#) bởi sự ~ đến từ Kinh Thánh

[2Cô 1:3](#) ĐCT ban mọi sự ~

[2Cô 1:4](#) nhờ sự ~ mà chúng ta có thể ~

[1Tê 2:11](#) khuyên bảo, ~

## ÁN

, [Tr 8:11](#) ~ phạt không thi hành nhanh chóng

[2Cô 1:9](#) cảm thấy như đã nhận bản ~ tử hình

## ANH EM

, [Ch 17:17](#) là ~ sinh ra cho lúc khốn khổ

[Ch 18:24](#) người bạn gắn bó hơn ~ ruột

[Mat 23:8](#) tất cả đều là ~

[Mat 25:40](#) làm cho ~ nhỏ nhất của ta là làm cho ta

[1Cô 5:11](#) người được gọi là ~ mà gian dâm

[1Ph 5:9](#) đoàn thể ~

## ÁNH SÁNG

, [Th 36:9](#) được thấy ~ nhờ ~ ngài

[Th 119:105](#) Lời ngài là ~ cho đường lối con

[Ês 42:6](#) ban con làm ~ của các nước

[Mat 5:14](#) Anh em là ~ của thế gian

[Mat 5:16](#) hãy chiếu ~ trước mặt người ta

[Gi 8:12](#) Tôi là ~ của thế gian

[2Cô 4:6](#) ~ hãy chiếu ra từ bóng tối

## AO ƯỚC

, [Th 37:4](#) sẽ ban điều lòng ~

## ÁO

, [Sa 3:21](#) ĐCT làm ~ dài

## ÁP BỨC

, [Th 72:14](#) Người cứu họ khỏi ~ và hung bạo

[Tr 4:1](#) Kẻ ~ họ có quyền thế

[Tr 7:7](#) ~ khiến người khôn hóa điên dại

## ÁP LỰC

, [2Cô 1:8](#) phải chịu ~ cùng cực quá sức

## ÁP-RA-HAM

, [Sa 21:12](#) phán với ~: Hãy nghe vợ con

[2Sử 20:7](#) bạn ngài là ~

[Mat 22:32](#) ĐCT của ~, ĐCT của người sống

[Rô 4:3](#) ~ đặt đức tin, được kể là công chính



Xem “Tên và thứ tự của các sách” để biết tên viết tắt của các sách trong Kinh Thánh.

A	Ă	Â	B	C	D
Đ	E	Ê	G	H	I
K	L	M	N	Ô	Ơ
P	Q	R	S	T	U
Ư	V	X	Y	0-9	

Ă

## ĂN

, [1Cô 5:11](#) không ~ chung với người như thế  
[2Tê 3:10](#) không làm việc thì đừng ~

## ĂN CẤP

, [Ch 6:30](#) nếu ~ để thỏa cơn đói  
[Ch 30:9](#) khi nghèo khó lại ~, làm ô danh ĐCT

## ĂN NĂN

, [Lu 15:7](#) trên trời vui mừng vì một người ~  
[Cv 3:19](#) hãy ~ và thay đổi  
[Cv 17:30](#) tuyên bố cho mọi người khắp nơi phải ~  
[Cv 26:20](#) hành động phù hợp với sự ~  
[Rô 2:4](#) ĐCT cố giúp anh ~  
[2Cô 7:10](#) sự buồn rầu sinh ra sự ~  
[Kh 16:11](#) phỉ báng ĐCT, chẳng ~

## ĂN Ở

, [1Ph 2:12](#) giữ cách ~ tốt giữa thế gian

## **ĂN XIN**

, [Th 37:25](#) nào thấy con cháu người đi ~

Xem “Tên và thứ tự của các sách” để biết tên viết tắt của các sách trong Kinh Thánh.

A    Ă    Â    B    C    D  
Đ    E    Ê    G    H    I  
K    L    M    N    Ô    Ơ  
P    Q    R    S    T    U  
Ư    V    X    Y    0-9

Â

**ÂN HUỆ**

, [Gi 1:17](#) ~ ban qua GS

**ẬP**

, [Lu 21:34](#) kéo ngày ấy ~ đến anh em

Xem “Tên và thứ tự của các sách” để biết tên viết tắt của các sách trong Kinh Thánh.

A    Ă    Â    B    C    D  
Đ    E    Ê    G    H    I  
K    L    M    N    Ô    Ơ  
P    Q    R    S    T    U  
Ư    V    X    Y    0-9

B

### **BA-ANH**

, [Giê 19:5](#) thiêu con cái làm lễ vật cho ~

### **BA-BÊN**

, [Sa 11:9](#) thành được đặt tên là ~

### **BA-BY-LÔN**

, [Giê 51:6](#) Hãy chạy khỏi ~

[Giê 51:30](#) chiến binh ~ thôi đánh

[Giê 51:37](#) ~ sẽ ra đồng đá

[Kh 17:5](#) ~ Lớn, mẹ các kỹ nữ

[Kh 18:2](#) ~ Lớn đã sụp đổ

### **BA-LA-AM**

, [Dân 22:28](#) con lừa nói với ~

### **BA-NA-BA**

, [Cv 9:27](#) ~ đến giúp và dẫn ông

### **BA-RÚC**

, [Giê 45:2](#) Hỡi ~, GHV phán về anh

## **BẠC**

, [Ch 2:4](#) Nếu con luôn tìm nó như ~

[Êxê 7:19](#) Chúng sẽ quăng ~ ra đường

[Xô 1:18](#) ~, vàng không thể cứu

## **BÀI CA**

, [Th 98:1](#) Hãy hát cho GHV một ~ mới

## **BÀI HÁT**

, [Nê 12:46](#) ~ ngợi khen và tạ ơn ĐCT

## **BẠI HOẠI**

, [Đa 6:4](#) không thấy sự ~ nơi Đa-ni-ên

## **BẠI LIỆT**

, [Lu 5:24](#) phán với người ~: Hãy cầm cẳng về

## **BÁM LẤY**

, [Rô 12:9](#) ~ điều lành

## **BAN ĐẦU**

, [Ês 46:10](#) Từ ~, ta báo trước kết cuộc

## **BAN ƠN**

, [2Cô 6:2](#) Hiện nay là kỳ ~

## **BAN PHƯỚC**

, [Ru 2:12](#) Nguyên GHV ~ điều con làm

## **BAN THƯỞNG**

, [Hê 11:6](#) là đáng ~ ai tìm kiếm ngài

## **BÀN**

, [Đa 11:27](#) ngồi cùng ~ mà lại nói dối

[1Cô 10:21](#) ăn tại ~ của GHV

## **BÀN BẠC**

, [Ch 15:22](#) không có ~, kế hoạch thất bại

## **BÀN THỜ**

, [Sa 8:20](#) Nô-ê dựng ~

[Xu 27:1](#) làm ~ bằng gỗ cây keo

[Mat 5:24](#) để lễ vật nơi ~

[Cv 17:23](#) ~ khắc chữ: Thờ Chúa Không Biết

## **BẠN**

- , [2Sử 20:7](#) ~ ngài là Áp-ra-ham
- [Th 55:13](#) ~ tâm phúc, thân quen
- [Ch 14:20](#) người giàu, ~ bè nhiều biết bao
- [Ch 16:28](#) tên vu khống chia rẽ ~ thân thiết
- [Ch 17:17](#) ~ chân thật yêu thương luôn luôn
- [Ch 18:24](#) người ~ gắn bó hơn anh em ruột
- [Ch 27:6](#) Thương tích ~ hữu gây ra là trung tín
- [Lu 16:9](#) lấy của bất chính kết ~
- [Gi 15:13](#) hy sinh mạng sống vì ~ mình
- [Gi 15:14](#) là ~ tôi nếu làm những gì tôi truyền
- [Gia 2:23](#) Áp-ra-ham được gọi là ~ GHV
- [Gia 4:4](#) làm ~ thể gian, thù nghịch ĐCT

## **BẢNG ĐÁ**

- , [Xu 31:18](#) ban cho Môi-se hai ~

## **BÁNH**

- , [Nê 9:15](#) ban cho họ ~ từ trời
- [Mat 4:4](#) Loài người sống không chỉ nhờ ~
- [Mat 26:26](#) GS cầm ~, bẻ ra
- [Gi 6:35](#) Tôi là ~ sự sống
- [1Cô 10:17](#) một cái ~, tất cả ăn cùng cái ~

## **BÁNH XE**

- , [Êxê 1:16](#) ~ lòng trong ~

## **BÀO CHỮA**

- , [Rô 1:20](#) họ không thể ~ cho mình

## **BẢO ĐẢM**

- , [Cv 17:31](#) ~ qua việc làm người sống lại
- [2Cô 1:22](#) ban vật ~ là thần khí
- [Êph 1:14](#) vật ~ cho phần thừa kế

## **BẢO LÃNH**

- , [Ch 17:18](#) bắt tay đồng ý làm người ~

## **BẢO VỆ**

- , [Ch 4:23](#) Hãy ~ lòng hơn mọi thứ khác

[1Ph 2:25](#) đấng chặn dất và ~ sự sống anh em

## **BÁO**

, [Ês 11:6](#) ~ nằm bên cạnh dê con

[Đa 7:6](#) một con thú khác như con ~

## **BÁO CÁO**

, [Lê 5:1](#) nhân chứng thấy mà không ~

[Dân 14:36](#) trở lại với ~ tiêu cực về xứ

## **BÁO ĐỘNG**

, [Êxê 33:4](#) Nếu không chú ý tiếng ~

## **BÁO THÙ**

, [Phu 32:35](#) Sự ~ thuộc về ta

[Ch 20:22](#) Đừng nói: Ta sẽ ~!

[2Tê 1:8](#) ~ kẻ không nhận biết ĐCT

## **BÁO TRẢ**

, [Rô 12:19](#) Sự báo thù thuộc về ta, ta sẽ ~

[2Tê 1:6](#) lấy hoạn nạn ~ kẻ gây hoạn nạn

## **BẠO TÀN**

, [Ch 11:17](#) kẻ ~ chuốc rắc rối

## **BÁP-TÊM**

, [Mat 3:13](#) GS đến để được Giăng làm ~

[Mat 28:19](#) hãy làm phép ~ cho họ

[Lu 3:3](#) ~, biểu trưng sự ăn năn

[Cv 2:41](#) 3.000 người chịu phép ~

[Cv 8:36](#) Có gì cản tôi chịu phép ~ không?

[Rô 6:4](#) ~ trong sự chết

[1Ph 3:21](#) Phép ~ đang cứu anh em

## **BÁT-SÊ-BA**

, [2Sa 11:3](#) ~ vợ của U-ri-a

## **BÁU**

, [1Ph 1:19](#) huyết ~ của Đấng Ki-tô

## **BÁU VẬT**

, [Ch 2:4](#) kiếm như ~ ẩn giấu

[Hag 2:7](#) ~ của các nước sẽ đổ về đây

[Mat 13:44](#) Nước Trời như ~ ngoài ruộng

## **BĂNG BÓ**

, [Ês 61:1](#) ~ người có lòng tan vỡ

[Êxê 34:16](#) con bị thương, ta sẽ ~

## **BẰNG CHỨNG**

, [Cv 17:3](#) giải thích và đưa ra ~

## **BẰNG PHẪNG**

, [Th 26:12](#) chân con đứng trên nơi ~

## **BẮT BỚ**

, [Cv 22:4](#) Tôi ~ người theo Đường Lối Chúa

[2Cô 4:9](#) bị ~ nhưng không bị bỏ rơi

## **BẮT CHIM**

, [Th 91:3](#) thoát khỏi bẫy kẻ ~

## **BẮT CHƯỚC**

, [1Cô 11:1](#) ~ tôi, như tôi ~ Đấng Ki-tô

[Êph 5:1](#) là con cái, hãy ~ ngài

## **BẮT CỐC**

, [Phu 24:7](#) kẻ ~ phải chết

## **BẮT THĂM**

, [Th 22:18](#) y phục con, chúng ~ lấy

## **BẠC CẦM QUYỀN**

, [Rô 13:1](#) hãy phục tùng ~

[Tít 3:1](#) vâng lời ~, làm việc lành

## **BẢN THỦ**

, [Rô 1:27](#) đàn ông làm chuyện ~

## **BẮT CẢN**

, [Ch 14:16](#) kẻ ngu muội thì ~ và quá tự tin

[Đa 6:4](#) không thể tìm nơi Đa-ni-ên sự ~

## **BẮT CHÍNH**

, [Ch 15:27](#) làm lợi ~ chuốc rắc rối

[Lu 16:9](#) Hãy lấy của ~ mà kết bạn

## **BẮT CÔNG**

, [Phu 32:4](#) ĐCT chẳng bao giờ ~



[Rô 9:14](#) ĐCT ~ sao? Chắc chắn là không!

[1Cô 6:7](#) Sao không thà chịu ~?

[1Ph 2:19](#) chịu đựng ~ thì vừa lòng ngài

## **BẤT HÒA**

, [Ch 6:19](#) gieo ~ giữa anh em

## **BẤT KÍNH**

, [2Sa 12:14](#) ngài quá ~ với GHV

## **BẤT TRẮC**

, [Tr 9:11](#) thời thế và chuyện ~

## **BẤT TỬ**

, [1Cô 15:53](#) thân thể hay chết thành ~

## **BẦU NẬM**

, [Gn 4:10](#) Con xót thương một cây ~

## **BẦY NHỎ**

, [Lu 12:32](#) Hỡi ~, đừng sợ

## **BÃY**

, [Th 91:3](#) thoát khỏi ~ kẻ bắt chim

[Ch 29:25](#) Run sợ con người là cái ~

[Lu 21:34, 35](#) kéo ngày ấy ập đến như ~ sập

## **BÉ GÁI**

, [2V 5:2](#) bắt ~ từ Y-sơ-ra-ên

## **BEN-SÁT-XA**

, [Đa 5:1](#) ~ mở đại tiệc

## **BÊ-RÍT-SIN**

, [Cv 18:26](#) ~ và A-qui-la giải thích cho ông

## **BÊ-TÊN**

, [Sa 28:19](#) đặt tên nơi ấy là ~

## **BỀ NGOÀI**

, [1Sa 16:7](#) Đừng chú ý đến ~

[Mat 22:16](#) Thầy chẳng nhìn ~ người ta

[Gi 7:24](#) Đừng xét đoán theo ~

[2Cô 10:7](#) đánh giá theo ~

[Ga 2:6](#) ĐCT không đánh giá theo ~

## **BỀ TRONG**

, [2Cô 4:16](#) con người ~ đổi mới  
[Êph 3:16](#) con người ~ được mạnh mẽ

## **BỂ**

, [Ch 5:15](#) Hãy uống nước từ ~ riêng

## **BỀN LÒNG**

, [Lu 8:15](#) ~ sinh hoa kết quả

## **BỆNH VỰC**

, [Phl 1:7](#) ~ và hợp pháp hóa  
[1Ph 3:15](#) sẵn sàng ~ niềm hy vọng

## **BỆNH**

, [Ês 53:4](#) người mang lấy ~ tội chúng con  
[Mat 9:35](#) chữa lành mọi thứ ~ tội  
[Gia 5:14](#) Có ai trong anh em đau ~ không?

## **BẾT-LÊ-HEM**

, [Mi 5:2](#) hơi ~ Ép-ra-ta

## **BẾT-XA-LÊ-ÊN**

, [Xu 31:2](#) ta đã chọn ~

## **BÍ QUYẾT**

, [Phl 4:12](#) tôi học ~ để thỏa lòng

## **BIỂN**

, [Xu 14:21](#) khiến đáy ~ ra khô ráo  
[Ês 57:20](#) kẻ ác giống ~ không thể lặng yên

## **BIẾN ĐỔI**

, [Rô 12:2](#) hãy ~ tâm trí

## **BIẾN HÌNH**

, [Mat 17:2](#) Ngài ~ trước mặt họ

## **BIẾNG NHÁC**

, [Mat 25:26](#) Hỡi đầy tớ gian ác và ~  
[Rô 12:11](#) Hãy siêng năng, chớ ~

## **BIẾT**

, [Tr 7:14](#) không thể ~ chắc điều sẽ xảy đến  
[Ga 4:9](#) anh em được ngài ~ đến

[1Tê 5:21](#) ~ chắc có đúng hay không

## **BIẾT ƠN**

, [Cô 3:15](#) Hãy tỏ lòng ~

[1Ti 1:12](#) Ta ~ Đấng Ki-tô GS

## **BIỆT RIÊNG**

, [Giê 1:5](#) trước khi con lọt lòng, ta ~ con

## **BIỂU LỘ**

, [Rô 5:8](#) ĐCT ~ tình yêu thương chúng ta

## **BIỂU QUYẾT**

, [Lu 23:51](#) Ông không ~ ủng hộ mưu đồ

## **BÌNH**

, [Rô 9:21](#) ~ dùng cho việc sang trọng

## **BÌNH AN**

, [Th 29:11](#) GHV ban ~ cho dân ngài

[Th 37:11](#) hoan hỉ trong ~ dư dật

[Th 72:7](#) ~ dư tràn, đến ngày vàng trắng không còn

[Th 119:165](#) Ai yêu luật pháp ngài được ~ tràn đầy

[Ch 17:1](#) Thà một miếng bánh khô mà ~

[Ês 9:7](#) sự ~ kéo dài vô tận

[Ês 32:18](#) Dân tôi sống trong nơi ở ~

[Ês 48:18](#) Sự ~ con sẽ như dòng sông

[Ês 54:13](#) sự ~ của con cái người sẽ tràn đầy

[Ês 57:21](#) Không có ~ cho kẻ ác

[Gi 14:27](#) Tôi để lại cho anh em sự ~

[Cv 9:31](#) hội thánh bước vào giai đoạn ~

[Rô 8:6](#) chú tâm đến thần khí mang lại ~

[Phl 4:7](#) sự ~ của ĐCT sẽ bảo vệ lòng

[1Ph 3:11](#) hãy tìm kiếm sự ~ và theo đuổi nó

## **BÌNH LẶNG**

, [1Tê 4:11](#) cố gắng sống cuộc đời ~

## **BÌNH TĨNH**

, [Ch 17:27](#) người thông sáng sẽ giữ ~

## **BỊT MIỆNG**

, [Phu 25:4](#) không được ~ con bò

## **BÒ**

, [Xu 21:28](#) Nếu ~ đực húc chết một người

[Xu 32:4](#) làm nên một tượng ~ con

[Phu 25:4](#) không bịt miệng ~ khi nó đập lúa

[Ch 7:22](#) như con ~ đến lò sát sinh

[Ês 11:6](#) ~ con và sư tử ở cùng nhau

[Ôsê 14:2](#) dâng lời ngợi khen như dâng ~ đực

[1Cô 9:9](#) ĐCT lo cho mấy con ~?

## **BỎ**

, [Phu 31:8](#) Ngài không để mặc hay ~ rơi anh

[1Sa 12:22](#) GHV không từ ~ dân ngài

[Th 27:10](#) Dầu cha mẹ ruồng ~ tôi

[Th 37:28](#) người trung thành, GHV không ~ mặc

[Ês 1:28](#) kẻ lia ~ GHV sẽ diệt vong

[Giê 8:9](#) Chúng đã ~ lời GHV

[Mat 16:24](#) từ ~ chính mình, vác cây

[Mat 19:29](#) Ai đã ~ nhà cửa, đất đai

[Lu 14:33](#) không từ ~ những gì mình có

[Gi 8:29](#) ngài ở cùng tôi, không ~ mặc tôi

[1Cô 5:13](#) Hãy loại ~ kẻ gian ác khỏi anh em

[Phl 2:7](#) ngài từ ~ tất cả

[Hê 13:5](#) Ta sẽ chẳng bao giờ ~ con

## **BỎ CUỘC**

, [2Cô 4:1](#) có thánh chức nên không ~

[2Cô 4:16](#) chúng ta không ~

[Ga 6:9](#) chớ ~ trong việc làm điều lành

## **BÓ BUỘC**

, [1Cô 7:35](#) Tôi nói không phải để ~ anh em

## **BÓI**

, [Dân 23:23](#) không có thuật ~ chống Y-sơ-ra-ên

[Phu 18:10](#) chớ có ai xem ~

## **BÓNG**

, [1Sử 29:15](#) chuỗi ngày khác nào cái ~  
[Th 91:1](#) trú ngụ dưới ~ Đấng Toàn Năng  
[Cô 2:17](#) Chúng là ~ của những điều sẽ đến  
[Gia 1:17](#) đấng không xê dịch như cái ~

## **BÓP NGHỆT**

, [Mác 4:19](#) lời bị ~ không kết quả

## **BỒ CÂU,**

[Mat 3:16](#) thân khí xuống như ~

[Mat 10:16](#) hiền lành như ~

## **BỘ KHÍ GIỚI**

, [Êph 6:11](#) Hãy mang trọn ~ ĐCT ban

## **BỘ PHẬN**

, [Rô 12:4](#) nhiều ~, không cùng chức năng

[1Cô 12:18](#) ĐCT sắp xếp mỗi ~ theo ý ngài

[Êph 4:16](#) mỗi ~ hoạt động đúng cách

## **BỘI ĐẠO**

, [2Tê 2:3](#) không đến trước khi có sự ~

## **BỘI NGHỊCH,**

[Ch 11:9](#) kẻ ~ hủy hoại người khác

## **BỔN PHẬN**

, [Tr 12:13](#) giữ điều răn là ~ của loài người

[1Cô 7:3](#) làm tròn ~ với vợ

[1Gi 3:16](#) có ~ hy sinh mạng sống cho anh em

## **BÔNG TRÁI**

, [Mat 21:43](#) một dân sinh ~ của nước ấy

[Ga 5:22](#) ~ của thần khí là yêu thương

## **BÔNG BỘT**

, [1Cô 7:36](#) đã qua tuổi ~

## **BỤI**

, [Ês 40:15](#) Các dân như lớp ~ trên cân

## **BỤI ĐẤT**

, [Sa 2:7](#) lấy ~ nắn nên con người

[Sa 3:19](#) Con là ~, sẽ trở về ~

[Th 103:14](#) ngài nhớ chúng ta là ~

## **BỤI GAI**

, [Cv 7:30](#) hiện ra qua ngọn lửa của ~

## **BỤNG**

, [Phl 3:19](#) chúa của họ là ~ họ

## **BUỘC**

, [Mat 16:19](#) ~ ở dưới đất là đã ~ ở trên trời

## **BUỔI ĐẦU**

, [Xa 4:10](#) Có ai xem thường ~ khiêm tốn?

## **BUÔN BÁN**

, [Mat 22:5](#) thờ ơ bỏ đi, lo việc ~

[2Cô 2:17](#) không ~ lời ĐCT

[Gia 4:13](#) sẽ làm ăn ~ kiếm lời

## **BUỒN**

, [Th 38:6](#) suốt cả ngày dài con ~ bã

[Tr 7:3](#) mặt ~ thì lòng trở nên tốt hơn

[2Cô 7:9](#) ~ rầu theo ý ĐCT

[Phl 2:26](#) [Ép-ba-phô-đi] ~ nản

[1Tê 5:14](#) an ủi người ~ nản

## **BỮA ĂN TỐI**

, [1Cô 11:20](#) ~ Của Chúa

## **BỰC BỘI**

, [Th 4:4](#) Nếu ~ cũng đừng phạm tội

## **BỰC TỨC**

, [Th 37:8](#) chớ ~ mà quay sang làm dữ

[Êph 6:4](#) đừng làm cho con cái ~

[Cô 3:21](#) đừng làm cho con cái ~

## **BƯỚC**

, [Giê 10:23](#) chẳng có quyền dẫn đưa ~ mình

[Mi 6:8](#) ~ đi khiêm tốn cùng ĐCT

[Ga 5:25](#) tiếp tục ~ đứng theo thần khí

[1Gi 3:6](#) hợp nhất với ngài, chẳng ~ đi trong tội lỗi



Xem “Tên và thứ tự của các sách” để biết tên viết tắt của các sách trong Kinh Thánh.

A    Ă    Â    B    C    D  
Đ    E    Ê    G    H    I  
K    L    M    N    Ô    Ơ  
P    Q    R    S    T    U  
Ư    V    X    Y    0-9

C

### CA-IN

, [1Gi 3:12](#) dùng như ~ đã giết em

### CA-LÉP

, [Dân 13:30](#) ~ cố trấn an dân chúng

[Dân 14:24](#) ~ có tinh thần khác

### CA-NA

, [Gi 2:1](#) tiệc cưới tại ~

### CÁ

, [Gn 1:17](#) sai con ~ lớn nuốt Giô-na

[Gi 21:11](#) lưới đầy ~ lớn, 153 con

### CÁCH

, [1Sử 15:13](#) không tìm hiểu để làm đúng ~

[Cv 1:11](#) trở lại như ~ ngài lên trời

[1Cô 4:17](#) nhắc ~ thức của tôi khi hầu việc Ki-tô

### CAI TRỊ



, [Ch 29:2](#) kẻ ác ~, dân rên xiết  
[Tr 8:9](#) loài người ~ trên loài người  
[Ês 9:7](#) Quyền ~ ngài kéo dài vô tận  
[Đa 4:34](#) quyền ~ ngài kéo dài mãi mãi  
[Gi 12:31](#) kẻ ~ thế gian này sẽ bị trục xuất  
[Gi 14:30](#) kẻ ~ thế gian này đang đến  
[Cv 4:26](#) các nhà ~ hiệp nhau chống GHV

## **CÃI**

, [Ch 15:18](#) người chậm giận làm dịu cuộc ~ lộn  
[Ch 17:14](#) tránh đi trước khi cuộc ~ lộn bùng nổ  
[Cv 15:39](#) hai người ~ nhau dữ dội  
[2Ti 2:24](#) tôi tớ Chúa không cần ~ cọ

## **CẢM NGHIỆM**

, [1Ph 2:3](#) ~ Chúa là nhân từ

## **CẢM TẠ**

, [Th 92:1](#) tốt thay được ~ GHV  
[Gi 11:41](#) ~ Cha vì đã nghe con  
[1Cô 1:4](#) luôn ~ ĐCT về anh em

## **CẢM THÔNG**

, [Hê 4:15](#) ~ sự yếu đuối chúng ta

## **CẢM XÚC**

, [Gia 5:17](#) Ê-li-gia có ~ như chúng ta

## **CẢM DỖ**

, [Mat 6:13](#) đừng để chúng con sa vào ~  
[Mat 26:41](#) cầu nguyện để không sa vào ~  
[1Cô 10:13](#) không gặp ~ khác mọi người

## **CAN ĐẢM**

, [Gs 1:7](#) hãy ~, mạnh mẽ  
[1Cô 16:13](#) ~ và mạnh mẽ lên  
[Phl 1:14](#) càng ~ để giảng lời  
[1Tê 2:2](#) nhờ ĐCT mà thu hết ~

## **CẢN**

, [Ês 14:27](#) GHV quyết định, ai ~ được?

## **CẢN TRỞ**

, [1Tê 5:19](#) Đừng ~ hoạt động của thần khí  
[2Tê 2:6](#) ~ để hẳn được tỏ lộ đúng thời điểm

## **CẢNH BÁO**

, [Êxê 3:17](#) con phải thay ta ~ chúng  
[Êxê 33:9](#) nếu con ~ kẻ ác  
[1Cô 10:11](#) được ghi lại để ~ chúng ta

## **CẢNH TRẠNG**

, [1Cô 7:31](#) ~ thế gian này đang thay đổi

## **CÁNH**

, [Ru 2:12](#) tìm nơi trú ẩn dưới ~ ngài

## **CÁNH ĐỒNG**

, [Gi 4:35](#) nhìn ~, lúa đã chín

## **CAO**

, [Rô 12:3](#) đừng nghĩ ~ quá về mình  
[Phl 2:3](#) xem người khác ~ hơn mình

## **CAO LƯƠNG MỸ VỊ**

, [Đa 1:5](#) cho họ ~ của vua

## **CAO NGẠO**

, [Rô 12:16](#) đừng nuôi ý tưởng ~  
[Gia 4:6](#) ĐCT chống lại kẻ ~

## **CAO TRỌNG**

, [Gi 14:28](#) Cha ~ hơn tôi

## **CAO XA**

, [1Cô 2:1](#) không dùng lời lẽ ~

## **CÀO CÀO**

, [Ês 40:22](#) cư dân giống như ~

## **CÁO**

, [Mat 8:20](#) ~ có hang, chim có tổ

## **CÁO BUỘC**

, [1Ti 5:19](#) Đừng chấp nhận lời ~ một trưởng lão  
[Tít 1:7](#) giám thị phải không bị ai ~  
[Kh 12:10](#) kẻ ~ anh em bị quăng xuống

## **CẠO ĐẦU**

, [Lê 21:5](#) Đùng ~ hay mép râu

## **CÁT**

, [Sa 22:17](#) làm dòng dõi con gia tăng như ~  
[Kh 20:8](#) Số của họ nhiều như ~ biển

## **CÁU GẮT**

, [Ch 21:19](#) còn hơn ở với vợ hay cãi và ~

## **CAY ĐẮNG**

, [Ch 14:10](#) Nổi ~ chỉ riêng lòng biết  
[Mat 26:75](#) ông ra ngoài khóc lóc ~  
[Êph 4:31](#) sự ~ hiểm độc, tức giận, thịnh nộ

## **CÀY**

, [Lu 9:62](#) tra tay cầm ~ mà nhìn lại phía sau

## **CĂM GIẬN**

, [Lê 19:18](#) không được ~

## **CẦN NHẦN**

, [Dân 14:27](#) dân Y-sơ-ra-ên ~ ta  
[1Cô 10:10](#) chớ ~ để rồi bị diệt  
[Phl 2:14](#) Hãy tiếp tục làm mọi việc mà không ~  
[Giu 16](#) kẻ hay ~, than về đời mình

## **CẤN XÉ**

, [Ga 5:15](#) nếu cứ ~ nhau

## **CĂNG THẲNG**

, [1Sa 1:15](#) Ha-na đáp: Tôi chịu nhiều ~

## **CẮT**

, [Lê 21:5](#) Đùng ~ thịt mình

## **CẮT BÌ**

, [Rô 2:29](#) ~ trong lòng bởi thần khí  
[1Cô 7:19](#) ~ không có nghĩa gì

## **CÂM**

, [Ês 35:6](#) lưỡi người ~ cất tiếng reo mừng

## **CÂN**

, [Lê 19:36](#) phải dùng những cái ~ chính xác

[Ch 11:1](#) ~ gian thì đáng ghê tởm với GHV

[Đa 5:27](#) đặt trên ~, thấy thiếu kém

## **CÂN BẰNG**

, [2Cô 8:14](#) vậy là có sự ~

## **CẦN**

, [Mat 6:32](#) Cha biết anh em ~ mọi thứ ấy

## **CẦN MẮN**

, [Ch 10:4](#) tay ~ mang lại giàu có

[Ch 12:27](#) sự ~ là vốn quý

[Ch 21:5](#) Kế hoạch người ~ sẽ thành công

## **CẨN THẬN**

, [Cv 20:28](#) ~ giữ mình và giữ cả bầy

## **CẤP BÁCH**

, [2Ti 4:2](#) ~ làm khi thuận tiện

## **CẦU HÒA**

, [1Gi 2:2](#) Ngài là vật tế lễ ~

## **CẦU NGUYỆN**

, [2V 19:15](#) Ê-xê-chia bắt đầu ~

[Th 65:2](#) Lạy Đấng Nghe Lời ~

[Th 141:2](#) Nguyện lời ~ của con như hương

[Ch 15:8](#) lời ~ của người ngay là niềm vui cho ngài

[Ch 28:9](#) lời ~ của hầy cũng đáng ghê tởm

[Đa 6:13](#) Đa-ni-ên cứ ~ một ngày ba lần

[Mat 5:44](#) ~ cho người ngược đãi mình

[Mat 6:9](#) Anh em phải ~ như vậy:

[Mác 1:35](#) Sáng sớm, ngài ra nơi hẻo lánh ~

[Lu 5:16](#) ngài thường đến nơi vắng vẻ để ~

[Cv 12:5](#) Phi-e-rơ bị tù, hội thánh ~

[Rô 8:26](#) không biết mình cần ~ về điều gì

[Rô 12:12](#) kiên trì ~

[1Tê 5:17](#) Không ngừng ~

[2Tê 3:1](#) hãy luôn ~ cho chúng tôi

[Gia 5:15](#) ~ với đức tin giúp người bệnh được lành

[1Ph 3:7](#) để lời ~ của các anh không bị cản trở

[Kh 8:4](#) Khói hương cùng lời ~ của người thánh

## **CẦU THANG**

, [Sa 28:12](#) ~ bắc từ đất, đỉnh chạm trời

## **CẦU THAY**

, [Rô 8:34](#) GS ~ cho chúng ta

## **CẦU VÔNG**

, [Sa 9:13](#) ~ là dấu hiệu của giao ước

## **CẦU XIN**

, [Th 20:5](#) lời ~, nguyện GHV làm thành

[Mat 6:8](#) biết anh em cần gì trước khi ~

[Mác 11:24](#) hễ ~ điều gì, hãy tin mình nhận được

[Êph 3:20](#) gấp bội mọi điều chúng ta ~

## **CÂY**

, [Sa 2:9](#) ~ biết điều thiện và điều ác

[Sa 2:9](#) ~ sự sống ở giữa vườn

[Th 1:3](#) như ~ trồng gần nước

[Ês 61:3](#) gọi là ~ lớn công chính

[Êxê 47:12](#) hai bên bờ sẽ mọc mọi loài ~

[Đa 4:14](#) Hãy đôn ~ và chặt cành

[Kh 2:7](#) cho ăn trái của ~ sự sống

[Kh 22:14](#) được quyền đến các ~ sự sống

## **CÂY KHỔ HÌNH**

, [Mat 10:38](#) Ai không vác ~

[Lu 9:23](#) hằng ngày vác ~

## **CHA**

, [Sa 2:24](#) người nam sẽ rời ~ mẹ

[Th 2:7](#) hôm nay ta trở thành ~ của con

[Th 89:26](#) Ngài là ~ của con

[Th 103:13](#) GHV như người ~ thương xót con

[Mat 6:9](#) Lạy ~ chúng con ở trên trời

[Mat 23:9](#) Đừng gọi ai trên đất là ~

[Lu 2:49](#) con phải ở trong nhà ~ con

[Lu 15:20](#) ~ chạy đến ôm choàng lấy anh

[Gi 5:20](#) ~ chỉ cho Con mọi điều ~ làm

[Gi 10:30](#) Tôi với ~ là một

[Gi 14:6](#) Không ai đến với ~ nếu không qua tôi

[Gi 14:9](#) thấy tôi là đã thấy ~

[Gi 14:28](#) ~ cao trọng hơn tôi

[Gi 14:28](#) vui mừng vì tôi sắp đến cùng ~

## **CHA MẸ**

, [Lu 18:29](#) bỏ ~ vì Nước Trời

[Lu 21:16](#) Anh em sẽ bị ~ nộp cho tòa án

[2Cô 12:14](#) ~ dành dụm cho con cái

[Êph 6:1](#) hãy vâng lời ~

[Cô 3:20](#) hãy vâng lời ~ trong mọi sự

## **CHA MUÔN ĐỜI**

, [Ês 9:6](#) có danh là ~

## **CHAI CỨNG**

, [Mat 13:15](#) lòng dân này ~

## **CHAI LÌ**

, [Mác 3:5](#) Ngài buồn vì lòng họ ~ vô cảm

## **CHẠM**

, [Mat 8:3](#) Ngài giơ tay ra ~ vào người

## **CHAO ĐẢO**

, [Êph 4:14](#) không nên như trẻ con, ~

## **CHÀO ĐỜI**

, [Th 51:5](#) mang lỗi lầm khi ~

## **CHÀO HỎI**

, [2Gi 10](#) đừng ~ người ấy

## **CHẠY**

, [Cv 20:24](#) ~ xong cuộc đua

[1Cô 9:24](#) hãy ~ sao cho đoạt giải

[Ga 5:7](#) Anh em đã ~ tốt. Ai cản trở anh em?

[2Ti 4:7](#) ~ đến đích cuộc đua

## **CHẠY TRỐN**

, [1Cô 6:18](#) Hãy ~ sự gian dâm!

## **CHĂM SÓC**

, [1Tê 2:7](#) như mẹ dịu dàng ~ con mọn

## **CHĂN**

, [Cv 20:28](#) làm giám thị, để ~ dắt hội thánh

[1Ph 5:2](#) Hãy ~ bày đã giao cho anh em

## **CHẬM**

, [Hab 2:3](#) Dù ~ tới, hãy trông đợi

[Hê 5:11](#) anh em đã trở nên ~ hiểu

[Gia 1:19](#) ~ nói, ~ nóng giận

## **CHẬM TRỄ**

, [Hab 2:3](#) nó sẽ thành sự thật, không ~

[2Ph 3:9](#) GHV không ~ về lời hứa ngài

## **CHÂN**

, [Ês 52:7](#) đẹp thay ~ người đem tin mừng

[Gi 13:5](#) rửa ~ cho môn đồ

[Rô 16:20](#) giày đạp Sa-tan dưới ~ anh em

## **CHÂN LÝ**

, [Ch 23:23](#) mua ~, đừng bán đi

[Gi 4:24](#) thờ phượng theo thần khí và ~

[Gi 8:32](#) ~ sẽ giải thoát anh em

[Gi 14:6](#) Tôi là đường đi, ~ và sự sống

[Gi 16:13](#) thần khí tỏ bày ~ sẽ hướng dẫn

[Gi 17:17](#) lời Cha là ~

[Gi 18:38](#) Phi-lát hỏi: ~ là gì?

[2Cô 13:8](#) không thể chống lại ~

[2Ph 1:12](#) lập vững vàng trong ~

[3Gi 4](#) nghe con cái tôi bước theo ~

## **CHÂN THẬT**

, [Th 119:160](#) Toàn bộ lời ngài là ~

## **CHẤP NHẬN**

, [1Cô 9:27](#) kéo mình không được ~

[2Ti 2:15](#) là người được ĐCT ~

## **CHÂU CHẤU**

, [Gê 1:4](#) Những gì ~ ăn nuốt chừa lại

## **CHE CHỜ**

, [Tr 7:12](#) sự khôn ngoan là nguồn ~

## **CHE ĐẬY**

, [Ch 28:13](#) ai ~ sai phạm sẽ

## **CHE GIẤU**

, [Lu 8:17](#) Chẳng gì ~ không bị phơi bày

## **CHÉN**

, [Mat 20:22](#) Các anh uống được ~

[Lu 22:42](#) cất ~ này khỏi con

## **CHÉP**

, [Phu 17:18](#) phải ~ một bản Luật pháp

## **CHÊ-RÚP**

, [Sa 3:24](#) đặt ~ với lưỡi gươm rọc lửa

[Êxê 28:14](#) làm ~ được xúc dầu

## **CHẾ GIẾU**

, [2Ph 3:3](#) ngày sau cùng sẽ có những kẻ ~

## **CHẾ NGỰ**

, [Th 119:133](#) nguyện không điều ác nào ~

[2Cô 10:5](#) ~ mọi ý tưởng, bắt vâng theo Ki-tô

## **CHẾ NHẠO**

, [1Sa 17:26](#) ai dám ~ đội quân ĐCT

[Lu 18:32](#) ngài sẽ bị ~ và nhô lên người

[Lu 22:63](#) người canh giữ ~ và đánh ngài

## **CHẾT**

, [Sa 3:4](#) Các người sẽ không ~

[Ru 1:17](#) Mẹ ~ nơi nào, con ~ nơi đó

[Gp 14:14](#) người ~ có thể sống lại chẳng?

[Th 89:48](#) Có người nào chẳng bao giờ ~?

[Tr 9:5](#) người ~ chẳng biết chi hết

[Ês 25:8](#) nuốt sự ~ đến muôn đời

[Êxê 18:32](#) Ta không vui trước cái ~ của ai



[Ôsê 13:14](#) sự ~, nọc độc người đâu?  
[Lu 15:24](#) con ta đã ~ nay sống lại  
[Lu 20:38](#) không phải ĐCT của người ~  
[Gi 8:51](#) ai làm theo lời tôi sẽ không ~  
[Gi 11:25](#) dù có ~ cũng sẽ sống lại  
[Gi 11:26](#) tin nơi tôi sẽ chẳng ~  
[Rô 5:12](#) sự ~ trải trên mọi người  
[Rô 6:23](#) tiền công tội lỗi là sự ~  
[Rô 14:8](#) chúng ta ~ là ~ cho GHV  
[1Cô 15:26](#) kẻ thù sau cùng là sự ~  
[2Cô 5:15](#) sống cho đáng đã ~ cho họ  
[Êph 2:1](#) sống, dù đã ~ vì tội lỗi  
[Cô 3:5](#) làm ~ bộ phận thân thể  
[Hê 2:9](#) GS ném trái cái ~ vì mọi người  
[Hê 2:15](#) bị nô lệ vì sợ hãi cái ~  
[Kh 14:13](#) phúc cho người ~ trong Chúa  
[Kh 21:4](#) sẽ không còn sự ~

## **CHI PHÁI**

, [Sa 49:28](#) 12 ~ của Y-sơ-ra-ên

## **CHỈ**

, [Gi 5:20](#) ~ cho Con mọi điều Cha làm

## **CHỈ DẠY**

, [Rô 15:4](#) Mọi điều được viết để ~

## **CHỈ DẪN**

, [Qu 13:8](#) Ma-nô-a nói: Xin ~ về đưa trẻ  
[Th 32:8](#) Ta sẽ ~ đường con phải đi

## **CHỈ TRÍCH**

, [1Ti 5:1](#) Đừng ~ người lớn tuổi

## **CHỊ EM**

, [Phu 27:22](#) Đáng rửa sả kẻ ăn nằm với ~

## **CHIA RẺ**

, [Mat 10:35](#) tôi đến để gây ~  
[Rô 16:17](#) để mắt đến kẻ gây ~

[1Cô 1:10](#) phải hợp nhất, không ~

## CHIA SẺ

, [Rô 12:13](#) ~ với người thánh theo nhu cầu

## CHÌA KHÓA

, [Mat 16:19](#) Tôi sẽ cho anh ~ Nước Trời

[Lu 11:52](#) cất đi ~ của sự hiểu biết

[Kh 1:18](#) tôi có ~ của sự chết và mồ mả

## CHIÊM BAO

, [Tr 5:3](#) lo nghĩ nhiều sinh ~

## CHIÊM NGƯỠNG

, [Th 27:4](#) ~ đèn ngai

## CHIÊM TINH

, [Mat 2:1](#) các nhà ~ đến Giê-ru-sa-lem

## CHIÊN

, [Th 100:3](#) là dân ngai, ~ của đồng cỏ ngai

[Êxê 34:12](#) ta cũng sẽ chăm sóc ~ ta

[Mat 25:33](#) Ngai sẽ đặt ~ ở bên phải

[Gi 21:15](#) Hãy nuôi ~ con của tôi

[Gi 21:16](#) Hãy chăn những con ~ bé bỏng của tôi

## CHIÊN CON

, [Gi 1:29](#) ~ là đáng cất tội lỗi

## CHIÊN KHÁC

, [Gi 10:16](#) còn ~ không thuộc chuồng này

## CHIẾN

, [Kh 16:14](#) quy tụ cho cuộc ~ trong ngày lớn

## CHIẾN BINH

, [Giê 20:11](#) GHV như ~ đáng sợ

## CHIẾN ĐẤU

, [2Sử 20:17](#) Các con không cần ~

[Êph 6:12](#) chúng ta chẳng ~ với con người

## CHIẾN LỢI PHẨM

, [Giê 39:18](#) được mạng mình làm ~

## CHIẾN THẮNG

, [2Cô 2:14](#) trong cuộc diễu hành ~

[Kh 2:7](#) Người nào ~, tôi cho trái của cây sự sống

## **CHIẾN TRANH**

, [Th 46:9](#) Ngài đẹp ~ khắp bờ cõi đất

## **CHIẾN TRẬN**

, [1Sa 17:47](#) ~ thuộc về GHV

[Ôsê 2:18](#) trừ bỏ gươm, ~ khỏi xú

## **CHIẾN XA**

, [Qu 4:13](#) 900 ~ gấn lưỡi hái

[2V 6:17](#) ~ bằng lửa bao quanh Ê-li-sê

## **CHIM**

, [Mat 6:26](#) Hãy quan sát kỹ loài ~ trời

## **CHIM SẺ**

, [Mat 10:29](#) hai con ~ chỉ bán được một xu

## **CHINH CHIẾN**

, [Ês 2:4](#) họ chẳng tập luyện ~ nữa

## **CHINH PHỤC**

, [Kh 6:2](#) hoàn thành cuộc ~

## **CHỊU ĐỰNG**

, [Mat 24:13](#) ai ~ cho đến cuối cùng

[Lu 21:19](#) Nhờ ~, bảo toàn mạng sống

[Rô 5:3](#) hoạn nạn sinh ra tính ~

[Rô 9:22](#) ~ bình đáng gánh cơn thịnh nộ

[Rô 12:12](#) ~ trong lúc hoạn nạn

[1Cô 4:12](#) khi bị ngược đãi, kiên nhẫn ~

[Êph 4:2](#) ~ nhau bằng tình yêu thương

[Gia 1:4](#) để sự ~ hoàn tất công việc

[Gia 5:11](#) nghe về sự ~ của Gióp

## **CHỊU KHỔ**

, [Mat 16:22](#) Sao Chúa nghĩ mình phải ~?

[Rô 8:17](#) người thừa kế, cùng ~ với ngài

[Phl 1:29](#) được ban đặc ân ~ vì ngài

[1Ph 3:14](#) dù ~ vì sự công chính, anh em hạnh phúc

[1Ph 5:9](#) đoàn thể anh em đang ~ giống như vậy

## CHO

, [Lu 12:48](#) được ~ nhiều, bị đòi hỏi nhiều

[Cv 20:35](#) ~ thì hạnh phúc hơn nhận

## CHO THẤY

, [2Cô 6:4](#) bằng mọi cách, ~ mình phụng sự

## CHÓ

, [Ch 26:17](#) nắm hai tai con ~

[Tr 9:4](#) ~ sống hơn sự tử chết

[2Ph 2:22](#) ~ trở lại ăn đồ nó mửa

## CHOÁN

, [Lu 21:34](#) đừng để lo lắng ~ hết lòng

## CHOÁNG NGỢP

, [Th 40:12](#) lỗi làm khiến con ~

## CHỌN

, [Phu 30:19](#) anh em phải ~ sự sống

[Gs 24:15](#) hãy ~ thần mà anh em sẽ hầu việc

[Mat 24:22](#) ngày ấy giảm bớt vì có người được ~

[Mat 24:31](#) thiên sứ sẽ thu nhóm người được ~

[Rô 9:11](#) việc lựa ~ tùy thuộc đáng kêu gọi

## CHỒI

, [Giê 23:5](#) đẩy lên cho Đa-vít một ~ công chính

## CHỐI

, [Ch 30:9](#) e khi âm no, con ~ ngài

[Mác 14:30](#) anh sẽ ~ bỏ tôi ba lần

[Tít 1:16](#) qua việc làm thì ~ bỏ ngài

## CHÔNG

, [1Cô 7:2](#) mỗi người nữ hãy có ~

[1Cô 7:14](#) ~ không tin đạo được nên thanh sạch

[Êph 5:25](#) người làm ~, hãy luôn yêu vợ

[Cô 3:18](#) người làm vợ, hãy vâng phục ~

## CHỐNG ĐỐI

, [Lu 21:15](#) sự khôn ngoan mà kẻ ~ không thể chống

[1Cô 16:9](#) cửa lớn mở ra, nhưng nhiều kẻ ~

[Phl 1:28](#) không hoảng sợ trước kẻ ~

[1Tê 2:2](#) can đảm, dù đối mặt với nhiều sự ~

## **CHỐNG LẠI**

, [Cv 5:39](#) trở thành kẻ ~ ĐCT

[Cv 17:7](#) ~ sắc lệnh của Sê-sa

[Rô 8:31](#) ĐCT ở với chúng ta, ai có thể ~?

## **CHỢ**

, [Cv 17:17](#) lý luận với người ở ~

## **CHỚP**

, [Mat 24:27](#) tia ~ phát ra và chiếu sáng

[Lu 10:18](#) Tôi thấy Sa-tan rơi xuống như tia ~

## **CHU CẤP**

, [1Ti 5:8](#) không ~ cho người nhà mình

## **CHỦ**

, [Mat 6:24](#) Không ai có thể làm tôi hai ~

[Mat 9:38](#) nài xin ~ mùa gặt sai thợ gặt

[Rô 14:4](#) đừng hay ngã là việc của ~ anh ta

[Cô 4:1](#) anh em có một ~ ở trên trời

## **CHÚ TÂM**

, [Rô 8:6](#) ~ đến xác thịt mang lại sự chết

[Cô 3:2](#) ~ đến những điều ở trên cao

## **CHÚA**

, [Phu 10:17](#) GHV là ~ của các ~

[Mat 7:22](#) Lạy ~, lạy ~, chúng tôi nhân danh ngài

[Mat 22:44](#) GHV phán cùng ~ tôi

[1Cô 7:39](#) tự do kết hôn, miễn là môn đồ ~

[1Cô 8:5](#) có nhiều thần nhiều ~

[2Cô 4:4](#) ~ thế gian làm mù tâm trí

## **CHÚA TỐI THƯỢNG**

, [Th 73:28](#) chọn ~ làm nơi trú náu

[Cv 4:24](#) Lạy ~, ngài là đấng dựng nên trời, đất

## **CHUẨN BỊ**

, [Gi 14:2](#) tôi đi ~ một chỗ cho anh em

## **CHUNG TÌNH**

, [Nhã 8:6](#) sự ~ quyết liệt tựa mồ mã

## **CHUỘC**

, [Th 49:7](#) Chẳng ai ~ được người khác

[Ôsê 13:14](#) Ta sẽ ~ chúng khỏi tay mồ mã

## **CHUỘC TỘI**

, [Lê 16:34](#) ~ mỗi năm một lần

## **CHUÔNG**

, [Gi 10:16](#) chiêm khác không thuộc ~ này

## **CHUÔNG**

, [Giê 8:6](#) trở lại đường thiên hạ ~

## **CHỮA**

, [2Sử 36:16](#) đến khi họ vô phương cứu ~

[Th 147:3](#) Ngài ~ lành người có lòng tan vỡ

[Ch 12:18](#) lừa người khôn ngoan ~ lành

[Lu 4:23](#) thầy thuốc, hãy tự ~ cho mình

[Lu 9:11](#) ngài ~ lành người cần được ~ bệnh

[Lu 10:9](#) ~ lành người bệnh

[Cv 5:16](#) tất cả được ~ khỏi

[Kh 22:2](#) Lá dùng để ~ lành các nước

## **CHỨC**

, [Cv 1:20](#) Nguyên ~ giám thị về tay người khác

## **CHỨNG GIAN**

, [Mat 26:59](#) Tòa Tối Cao tìm ~

## **CHƯỞNG TAI**

, [Gi 6:60](#) Lời này thật ~

## **CÓ**

, [Mat 5:37](#) khi nói: ~ thì phải là ~

## **CON**

, [Xu 11:5](#) mọi ~ đầu lòng trong xứ sẽ chết

[Phu 7:14](#) dân được phước, không ai không có ~

[Th 2:12](#) Hãy tôn kính ~, kéo ĐCT phần nộ

[Ch 13:24](#) Ai kiêng roi vọt ghét ~ mình

[Ch 15:20](#) ~ khôn ngoan làm cha vui mừng

[Mat 3:17](#) Đây là ~ yêu dấu của ta

[Rô 8:14](#) ai được thần khí hướng dẫn là ~ ĐCT

[Rô 8:15](#) được nhận làm ~ nhờ thần khí

[Êph 6:1](#) người làm ~, hãy vâng lời

## CON CÁI

, [Ês 54:13](#) ~ người sẽ được GHV dạy dỗ

[Ês 66:8](#) Si-ôn vừa chuyển dạ đã sinh ~

[Rô 8:21](#) tự do vinh hiển của ~ ĐCT

[1Cô 7:14](#) ~ anh chị sẽ không thanh sạch

[2Cô 12:14](#) chẳng phải ~ dành dụm cho cha mẹ

[1Gi 3:2](#) chúng ta là ~ ĐCT

## CON GÁI

, [Gê 2:28](#) con trai ~ sẽ tiên tri

[Lu 8:49](#) ~ ông chết rồi

[Cv 21:9](#) bốn ~ nói tiên tri

[2Cô 6:18](#) sẽ làm con trai ~ ta

## CON MỘT

, [Gi 1:18](#) ~ đã giải thích về Cha

[Gi 3:16](#) yêu thương thế gian đến nỗi ban ~

## CON NGƯỜI

, [Th 17:8](#) gìn giữ con như ~ mắt ngài

[Xa 2:8](#) đụng đến các con là đụng đến ~ mắt ta

## CON NGƯỜI

, [Đa 7:13](#) ~ trình diện Đấng Thượng Cổ

[Mat 10:23](#) chưa rao giảng hết thì ~ đã đến

[Lu 21:27](#) ~ đến trong một đám mây

## CON TRAI

, [Sa 6:2](#) ~ ĐCT lấy con gái loài người

[1Sa 8:3](#) ~ Sa-mu-ên không theo đường lối cha

[Gp 38:7](#) ~ ĐCT cất tiếng tung hô

## CÒN LẠI

, [1Gi 2:17](#) làm theo ý muốn ĐCT ~ đời đời  
[Kh 12:17](#) rồng gây chiến với những người ~

## **CONG**

, [Tr 1:15](#) Thứ gì ~ không sao làm thẳng

## **CỌT-NÂY**

, [Cv 10:24](#) ~ gọi họ hàng và bạn bè đến

## **CÔ BÉ**

, [Mác 5:42](#) ~ ngồi dậy và bước đi

## **CÔ DÂU**

, [Kh 21:9](#) sẽ cho anh thấy ~, vợ Chiên Con

## **CÔ LẬP**

, [Ch 18:1](#) Ai ~ mình là theo ước muốn ích kỷ

## **CÔ-RÊ**

, [Dân 26:11](#) các con trai ~ không chết  
[Giu 11](#) nói lời phản nghịch như ~

## **CÔ THẾ**

, [Th 40:17](#) con là kẻ ~ khôn cùng

## **CỔ CHẤP**

, [2Ph 2:10](#) Họ cả gan và ~

## **CỔ TÌNH**

, [Hê 10:26](#) ~ bước đi trong tội lỗi

## **CỔ VẤN**

, [Ch 15:22](#) có nhiều ~, được thành công

## **CÔNG BỐ**

, [Rô 10:10](#) miệng ~ mà được cứu  
[Hê 10:23](#) giữ chắc việc ~ hy vọng

## **CÔNG CHÍNH**

, [Sa 15:6](#) ngài kể việc đó là ~ cho người  
[Sa 18:25](#) diệt người ~ với kẻ gian ác  
[Th 34:19](#) người ~ chịu bao gian khổ  
[Th 37:25](#) nào thấy người ~ bị bỏ  
[Th 45:7](#) Ngài yêu sự ~ và ghét sự gian ác  
[Th 72:7](#) Trong triều vua, người ~ sẽ đâm chồi



[Th 141:5](#) người ~ đánh con là yêu thương  
[Ch 24:16](#) Người ~ ngã bảy lần cũng đứng dậy  
[Ês 26:9](#) cư dân của xứ học về sự ~  
[Ês 32:1](#) Sẽ có vua vì lẽ ~ mà trị vì  
[Ês 60:17](#) lập sự ~ làm người giao việc  
[Xô 2:3](#) tìm kiếm sự ~, tìm kiếm sự khiêm hòa  
[1Ph 3:12](#) mắt GHV đoái nhìn người ~  
[2Ph 3:13](#) nơi đó sự ~ sẽ ngự trị

## **CÔNG DÂN**

, [Phl 3:20](#) chúng ta là ~ trên trời

## **CÔNG GIÁ**

, [Sa 31:7](#) đôi ~ tôi chực lần

## **CÔNG LÝ**

, [Gp 34:12](#) Đấng Toàn Năng chẳng sai ~  
[Gp 40:8](#) Con nêu nghi vấn về ~ ta sao?  
[Th 37:28](#) GHV yêu chuộng ~  
[Ch 29:4](#) Vua nhờ ~ khiến xứ yên ổn  
[Tr 5:8](#) thấy ~ bị chà đạp, đừng ngạc nhiên  
[Ês 32:1](#) các quan vì ~ mà cai trị  
[Mi 6:8](#) thực thi ~, yêu sự thành tín  
[Lu 18:7](#) lẽ nào ĐCT không thực thi ~?  
[Cv 28:4](#) ~ không để ông ta sống

## **CÔNG VIỆC**

, [Nê 4:6](#) dân chúng hết lòng với ~  
[Th 104:24](#) Lạy GHV, các ~ ngài nhiều thay!  
[Tr 2:24](#) tìm niềm vui trong ~ khó nhọc mình  
[Gi 14:12](#) người ấy sẽ làm những ~ lớn hơn thế  
[Hê 9:14](#) tẩy sạch lương tâm khỏi các ~ chết  
[1Ph 1:13](#) chuẩn bị tâm trí cho ~

## **CỔNG**

, [Mat 7:13](#) Hãy vào ~ hẹp

## **CỘT**

, [Mác 15:25](#) họ đóng đinh ngài trên cây ~

[Lu 23:21](#) Treo hấn lên ~!

[Ga 3:13](#) Đáng nguyên rủa kẻ bị treo trên cây ~

## **CƠ BẢN**

, [Rô 2:20](#) nắm được ~ về chân lý

## **CƠ HỘI**

, [Ga 6:10](#) khi còn ~, hãy làm điều lành

## **CÓ**

, [Gi 15:22](#) họ không có ~ bào chữa tội lỗi

[Giu 4](#) ~ cho hành vi trâng tráo

## **CỜ MỜ**

, [Cv 17:11](#) người thành Bê-rê có tinh thần ~

## **CỬA**

, [Th 62:10](#) Dầu ~ thêm nhiều, chớ để lòng đến

[Ch 10:2](#) ~ phi nghĩa không ích lợi

[Mat 6:21](#) ~ báu ở đâu, lòng ở đó

[2Cô 4:7](#) ~ báu trong bình bằng đất

## **CỬA CẢI**

, [Ch 11:4](#) ngày thịnh nộ, ~ ích chi

[Hê 10:34](#) vui mừng chịu ~ mình bị cướp

## **CỦI**

, [Ch 26:20](#) Không có ~, lửa tàn lụi

## **CUNG PHI**

, [1V 11:3](#) 700 vợ và 300 ~

## **CUỘC ĐUA**

, [Cv 20:24](#) miễn sao chạy xong ~

## **CUỐI CÙNG**

, [Gi 13:1](#) GS yêu họ đến ~

## **CUỘN SÁCH**

, [Kh 20:12](#) trước ngai, các ~ mở ra

## **CỬA**

, [Gi 20:19](#) ~ đã khóa, GS đến đứng giữa họ

[1Cô 16:9](#) cánh ~ lớn đã mở ra

[Kh 3:20](#) Tôi đang đứng trước ~ mà gõ

## CỬA SỔ

, [Cv 20:9](#) Ở-ty-cơ ngồi nơi ~

## CỨNG LÒNG

, [Hê 3:13](#) ~ bởi quyền lực tội lỗi

## CƯỜI

, [Sa 18:13](#) Tại sao Sa-ra ~?

[Th 2:4](#) Đáng nựngai trên trời sẽ ~

[Ch 14:13](#) trong tiếng ~, lòng đón đau

## CƯỚI

, [Mat 22:2](#) vua tổ chức tiệc ~ cho con

[Mat 22:30](#) khi sống lại, không ~ vợ gả chồng

[Mat 24:38](#) trước Đại Hồng Thủy, người ta lo ~ gả

[Gi 2:1](#) có một tiệc ~ tại Ca-na

[Kh 19:7](#) lễ ~ của Chiên Con đã đến

## CƯỚP

, [Lê 19:13](#) không được ~ bóc

[Hê 10:34](#) vui mừng chịu của cải bị ~

## CỪU

, [2Sa 12:3](#) chỉ có một con ~ cái nhỏ

[Ês 40:11](#) ngài sẽ gom lại ~ con

[Ês 53:7](#) như con ~ bị đem đi giết

## CỨU

, [Ês 59:1](#) tay ngài chẳng ngăn mà không ~ được

[Mat 16:25](#) ai muốn ~ mạng mình thì sẽ mất

[Mat 24:22](#) ngày ấy không giảm, không ai được ~

[Lu 19:10](#) Con Người đến để tìm và ~ người lầm lạc

[1Ti 4:16](#) ~ chính mình và những người lắng nghe

## CỨU RỐI

, [Cv 4:12](#) không có sự ~ nơi người nào khác

[Rô 13:11](#) sự ~ chúng ta gần hơn lúc mới tin

[Phl 2:12](#) hãy tiếp tục nỗ lực để được ~

[Kh 7:10](#) Sự ~ đến từ ĐCT



Xem “Tên và thứ tự của các sách” để biết tên viết tắt của các sách trong Kinh Thánh.

A    Ă    Â    B    C    D  
Đ    E    Ê    G    H    I  
K    L    M    N    Ô    Ơ  
P    Q    R    S    T    U  
Ư    V    X    Y    0-9

D

## **DẠ**

, [Th 14:1](#) kẻ ngu ~ nói: Chẳng có GHV  
[Ch 19:3](#) Đường lối hư đi tại chính mình ~  
[Ch 22:15](#) Sự ~ dột buộc vào lòng con trẻ  
[Lu 12:20](#) kẻ ~ kia, đêm nay sự sống người bị đòi lại  
[1Cô 3:19](#) sự khôn ngoan thế gian là ngu ~

## **DẠN DĨ**

, [Cv 4:31](#) rao giảng lời với lòng ~  
[Êph 6:20](#) [cầu nguyện] để tôi nói với lòng ~

## **DANH**

, [Sa 11:4](#) chúng ta hãy làm rạng ~ mình  
[Xu 3:13](#) Giả sử họ hỏi: ~ ngài là gì?  
[Xu 3:15](#) GHV mãi mãi là ~ ta  
[Xu 9:16](#) để ~ ta được loan truyền khắp đất  
[Xu 20:7](#) không được dùng ~ GHV thiếu suy xét

[1Sa 17:45](#) ta chiến đấu với người nhân ~ GHV  
[1Sử 29:13](#) chúng con ngợi khen ~ cao đẹp ngài  
[Th 9:10](#) ai biết ~ ngài sẽ tin cậy ngài  
[Th 79:9](#) xin tha tội chúng con vì có ~ ngài  
[Ch 18:10](#) ~ GHV là ngọn tháp kiên cố  
[Ch 22:1](#) ~ tiếng tốt đáng chuộng hơn của dư dật  
[Tr 7:1](#) ~ thơm thì hơn dầu quý  
[Giê 23:27](#) Chúng khiến dân ta quên ~ ta  
[Êxê 39:25](#) ta sẽ sốt sắng bênh vực ~ thánh ta  
[Mal 1:11](#) ~ ta sẽ vĩ đại giữa các nước  
[Mal 3:16](#) người kính sợ và ngấm nghĩ về ~ ngài  
[Mat 6:9](#) xin cho ~ Cha được nên thánh  
[Gi 12:28](#) Cha ơi, xin làm vinh hiển ~ Cha  
[Gi 14:14](#) Nếu nhân ~ tôi mà xin bất cứ điều gì  
[Gi 17:26](#) Con đã cho họ biết ~ Cha  
[Cv 4:12](#) chẳng có ~ khác để nhờ đó được cứu  
[Cv 15:14](#) lấy ra một dân cho ~ ngài  
[Rô 10:13](#) ai kêu cầu ~ GHV sẽ được cứu  
[Phl 2:9](#) ban cho ngài ~ trên hết mọi ~

## **DANH DỰ**

, [Ch 5:9](#) nộp ~ cho người khác

## **DANH GIÁ**

, [1Cô 1:26](#) không nhiều người ~

## **DẠY**

, [Êxê 7:10](#) Ê-xơ-ra chuẩn bị lòng để ~  
[Th 143:10](#) Xin ~ con làm theo ý ngài  
[Giê 31:34](#) Ai nấy sẽ không ~ người khác  
[Mat 7:28](#) kinh ngạc về cách giảng ~ của ngài  
[Mat 7:29](#) ~ như người có uy quyền  
[Mat 15:9](#) giáo lý chúng ~ là điều răn con người  
[Mat 28:20](#) ~ họ giữ mọi điều tôi truyền  
[Gi 7:16](#) điều tôi ~ không phải của tôi  
[Rô 2:21](#) ~ người khác mà không dạy mình

## **DẠY DỠ**

, [Ch 9:9](#) Hãy ~ người công chính  
[Ês 48:17](#) ~ hầu con được ích  
[Ês 54:13](#) con cái ngươi sẽ được GHV ~  
[1Ti 2:12](#) không cho phép người nữ ~

## **DÂN**

, [Sa 22:18](#) mọi ~ tộc sẽ đạt được ân phước  
[Xu 19:6](#) vương quốc thầy tế lễ và ~ tộc thánh  
[Mat 21:43](#) Nước Trời ban cho ~ sinh bông trái  
[Mat 24:7](#) ~ này sẽ đánh ~ kia  
[Cv 17:26](#) Từ một người, ngài làm nên muôn ~  
[1Ph 2:9](#) dòng giống được lựa chọn, ~ tộc thánh

## **DÂN NGOẠI**

, [Lu 21:24](#) đến khi thời kỳ ~ được trọn  
[Cv 9:15](#) mang danh tôi đến ~

## **DÂN THƯỜNG**

, [Cv 4:13](#) biết hai người ấy là ~, ít học

## **DẪN DẮT**

, [Th 48:14](#) ĐCT sẽ ~ chúng ta mãi mãi

## **DẪN ĐẦU**

, [Rô 12:8](#) ai ~, hãy chuyên cần làm  
[Hê 13:7, 17](#) nhớ những người ~ trong anh em

## **DẪN ĐƯA**

, [Giê 10:23](#) chẳng có quyền ~ bước mình

## **DÂNG**

, [Rô 6:13](#) ~ thân thể cho ngài

## **DẬP TẮT**

, [1Ph 2:15](#) ~ lời ngu muội của kẻ không lý lẽ

## **DẦU**

, [1V 17:16](#) ~ trong bình chẳng cạn  
[Mat 25:4](#) năm cô khôn mang thêm lọ ~  
[Mác 14:4](#) Sao phí phạm ~ thom như vậy?

## **DẤU**

, [Nhã 8:6](#) làm ~ đóng trên trái tim anh  
[Êxê 9:4](#) đánh ~ trên trán người than thở  
[2Cô 1:22](#) đóng ~ chúng ta và ban vật bảo đảm  
[Êph 1:13](#) Khi tin rồi, anh em được đóng ~  
[2Tê 3:14](#) ghi ~ người ấy và đừng kết hợp  
[Kh 7:3](#) đến khi đã đóng ~ trên trán đầy tớ  
[Kh 13:17](#) không mua bán được nếu không có ~

## **DẤU CHÂN**

, [1Ph 2:21](#) hầu anh em theo sát ~ ngài

## **DẤU HIỆU**

, [Mat 24:3](#) có ~ gì cho thấy sự hiện diện?  
[Mat 24:30](#) ~ của Con Người sẽ xuất hiện

## **DẤU LẠ**

, [Lu 21:25](#) có ~ trên mặt trời, mặt trăng  
[2Tê 2:9](#) ~ và việc kỳ diệu mang tính giả dối

## **DÂY**

, [Tr 4:12](#) ~ bện ba tao khó đứt  
[Ês 54:2](#) nối ~ lều dài ra

## **DÂY THẮT**

, [Ês 11:5](#) Sự công chính sẽ là ~

## **DÈ DẶT**

, [Mat 10:16](#) ~ như rắn

## **DÊ**

, [Mat 25:32](#) người chăn tách chiên với ~

## **DỊCH BỆNH**

, [Lu 21:11](#) hết nơi này đến nơi khác có ~

## **DIỄN TRÒ**

, [1Cô 4:9](#) trở thành người ~

## **DIỆU KỲ**

, [Th 139:14](#) con được tạo nên cách ~

## **DO THÁI**

, [Xa 8:23](#) nắm áo một người ~  
[Rô 3:29](#) ngài chỉ là ĐCT của người ~?



[1Cô 9:20](#) Với người ~, tôi trở nên như người ~

## **DÒ XÉT**

, [Th 26:2](#) xin ~, luyện lọc tâm lòng

[Ch 21:2](#) GHV ~ tâm lòng

## **DÒNG DỐI**

, [Sa 3:15](#) mối thù giữa ~ người và ~ người nữ

[Sa 22:17](#) làm cho ~ con gia tăng nhiều

[Ês 65:23](#) ~ gồm người được GHV ban phước

[Ga 3:16](#) cho ~ con chỉ về Đấng Ki-tô

[Ga 3:29](#) anh em thật sự là ~ Áp-ra-ham

## **DỠ DÀNH**

, [Giê 20:7](#) GHV đã ~ con

## **DỒI DÀO**

, [Th 72:16](#) thóc lúa sẽ ~

## **DỐI TRÁ**

, [Êph 4:25](#) bỏ sự ~, nói thật với nhau

## **DỚT**

, [Cv 14:12](#) họ gọi Ba-na-ba là thần ~

## **DUNG TÚNG**

, [2V 10:16](#) không ~ sự kinh địch

## **DỪNG**

, [1Cô 7:31](#) ~ thế gian nhưng không tận dụng nó

## **DUYÊN**

, [Ch 31:30](#) ~ là giả dối

## **DƯ DẬT**

, [Lu 12:15](#) ~ của cải không mang lại sự sống

[Gi 10:10](#) có sự sống cách ~

[1Cô 15:58](#) làm công việc Chúa cách ~

## **DỮ**

, [Th 37:9](#) kẻ ~ sẽ bị diệt mất

[Êph 4:29](#) Chớ để lời ~ nào ra khỏi miệng

## **DỰ TÍNH**

, [Ch 19:21](#) Lòng người ta có nhiều ~

## **DỰA**

, [Ch 3:5](#) dùng ~ vào sự hiểu biết riêng

## **DỰNG NÊN**

, [Rô 1:20](#) từ lúc thế gian được ~

[Cô 1:16](#) qua Con ấy, mọi vật được ~

Xem “Tên và thứ tự của các sách” để biết tên viết tắt của các sách trong Kinh Thánh.

A    Ă    Â    B    C    D  
Đ    E    Ê    G    H    I  
K    L    M    N    Ô    Ơ  
P    Q    R    S    T    U  
Ư    V    X    Y    0-9

Đ

### ĐA-VÍT

, [1Sa 16:13](#) Sa-mu-ên xúc dầu cho ~  
[Lu 1:32](#) ban cho ngài ngôi ~  
[Cv 2:34](#) ~ không lên trời

### ĐÁ

, [Th 118:22](#) thành ~ chốt nơi góc nhà  
[Đa 2:34](#) ~ tách khỏi núi, chẳng do tay người  
[Mat 7:24](#) người khôn ngoan xây nhà trên nền ~  
[Mat 21:42](#) Hòn ~ mà thợ xây loại bỏ  
[Lu 19:40](#) nếu họ im lặng, ~ sẽ kêu lên  
[Êph 2:20](#) GS là hòn ~ góc nơi nền nhà

### ĐẠI BÀNG

, [Ês 40:31](#) cát cánh như ~

### ĐẠI DIỆN

, [Gi 7:29](#) tôi là người ~ cho ngài

## **ĐẠI HỒNG THỦY**

. Cũng xem NƯỚC LỤT, [Mat 24:38](#) trước ~, người ta lo ăn uống

## **ĐẠI SỨ**

, [2Cô 5:20](#) ~ thay mặt Đấng Ki-tô

## **ĐAM MÊ**

, [Rô 1:26](#) ~ tình dục buông thả

[Cô 3:5](#) ~ tình dục buông thả

[1Tê 4:5](#) không theo ~ tình dục buông thả

[2Ti 2:22](#) chạy trốn ~ của tuổi trẻ

## **ĐÁM ĐÔNG**

, [Xu 23:2](#) không hòa theo ~

[Cv 17:5](#) hợp thành ~ và gây náo loạn

[Kh 7:9](#) một ~ lớn không đếm được

## **ĐÀN BÀ**

, [Tr 7:26](#) ~ đắng cay hơn cái chết

## **ĐÁNG THƯƠNG**

, [1Cô 15:19](#) là những kẻ ~ nhất

## **ĐÁNH LƯỚI**

, [Lu 5:10](#) anh sẽ trở thành tay ~ người

## **ĐÁNH THỨC**

, [Gi 11:11](#) tôi sắp đến đó để ~ anh ấy

## **ĐẠO LÝ**

, [Êph 4:19](#) không nhận biết luân thường ~

## **ĐẠO QUÂN**

, [Th 68:11](#) người nữ loan tin mừng là ~

[Kh 19:14](#) ~ trên trời theo sau ngài

## **ĐÁP**

, [Ch 15:1](#) Lời ~ êm dịu làm nguôi cơn thịnh nộ

[Ch 15:23](#) Miệng ~ lời đúng khiến vui mừng

[Ch 15:28](#) người công chính suy ngẫm trước khi ~

[Ês 65:24](#) Họ chưa kêu cầu, ta đã ~ lời

## **ĐAU BUỒN**

, [Gp 6:2](#) Giá mà nỗi ~ tôi được cân

[Th 78:41](#) làm Đấng Thánh ~

[Ês 51:11](#) ~ thở than sẽ biến tan

[2Cô 2:7](#) không chìm ngập trong nỗi ~ quá lớn

[1Tê 4:13](#) không ~ như người không có hy vọng

## **ĐAU ĐỚN**

, [Rô 8:22](#) mọi tạo vật cùng than thở, chịu ~

[Rô 9:2](#) lòng tôi vô cùng sầu não và ~ khôn nguôi

[1Cô 12:26](#) một bộ phận ~, tất cả cùng ~

## **ĐAU KHỔ**

, [Ês 57:15](#) Ta ở cùng ai ~

## **ĐAU LÒNG**

, [Th 78:40](#) làm ngài ~ nơi sa mạc

## **ĐAU ỚM**

, [Ês 33:24](#) Không cư dân nào nói: Tôi ~

## **ĐẶC**

, [Hê 5:14](#) thức ăn ~ cho người trưởng thành

## **ĐẶC AN**

, [Phl 1:29](#) được ban ~ chịu khổ vì ngài

## **ĐẶC BIỆT**

, [2Ti 3:1](#) thời kỳ ~ khó đương đầu

## **ĐẮM**

, [2Cô 11:25](#) ba lần bị ~ tàu

[1Ti 1:19](#) đức tin bị chìm ~

## **ĐẪN ĐO**

, [1V 18:21](#) ~ giữa hai quan điểm

## **ĐẮNG CAY**

, [Ch 17:25](#) Con ngu muội là nỗi sầu và ~

## **ĐÂM**

, [Xa 12:10](#) họ sẽ nhìn đấng họ đã ~

## **ĐẪNG CẠI TRỊ**

, [Đa 4:17](#) biết rằng Đấng Tối Cao là ~

## **ĐẪNG CHẶN GIỮ**

, [Th 23:1](#) GHV là ~ của tôi

## **ĐẰNG CỨU RỒI**

, [Cv 5:31](#) nâng lên để làm ~

## **ĐẰNG LÃNH ĐẠO**

, [Mat 23:10](#) một ~ là Đấng Ki-tô

## **ĐẰNG LÃNH ĐẠO CHÍNH**

, [Cv 3:15](#) giết ~ của sự sống

[Hê 12:2](#) ~ và Đấng Làm Trọn Vẹn đức tin là GS

## **ĐẰNG LẬP LUẬT**

, [Gia 4:12](#) một ~ và Đấng Phán Xét

## **ĐẰNG PHÁN XÉT**

, [Ês 33:22](#) GHV là ~, là Vua

## **ĐẰNG TẠO HÓA**

, [Tr 12:1](#) hãy nhớ đến ~

## **ĐẰNG THƯỢNG CỔ**

, [Đa 7:9](#) ~ ngồi xuống

## **ĐẰNG TỐI CAO**

, [Th 83:18](#) GHV là ~ trên khắp trái đất

[Đa 4:17](#) biết rằng ~ là Đấng Cai Trị

## **ĐẤT**

, [Sa 1:28](#) làm cho đầy cả ~ và quản trị nó

[Ch 2:21](#) người ngay thẳng sống trên ~

[Mat 13:23](#) hạt rơi nơi ~ tốt

## **ĐẤT SÉT**

, [Ês 45:9](#) ~ há hỏi Thợ Gốm

[Ês 64:8](#) Chúng con là ~, ngài là Thợ Gốm

[Đa 2:42](#) có phần bằng sắt và ~

## **ĐẦU**

, [Sa 3:15](#) Người sẽ giày đạp ~ người

[Đa 2:32](#) ~ của pho tượng bằng vàng tốt

[Mat 19:30](#) người ~ sẽ thành người cuối

[Mác 9:35](#) muốn đứng ~ thì phải đứng cuối

[1Cô 11:3](#) người nam là ~ của người nữ

[Êph 5:23](#) Đấng Ki-tô là ~ hội thánh

[Êph 5:23](#) chồng là ~ vợ

## **ĐẦU TIÊN**

, [Cô 1:15](#) con ~ trong tất cả tạo vật

## **ĐẦY**

, [Sa 1:28](#) làm cho ~ cả đất và quản trị nó

## **ĐẦY TỚ**

, [Mat 24:45](#) Ai là ~ trung tín và khôn ngoan?

[Mat 25:21](#) Tốt lắm, ~ trung tín!

[Lu 17:10](#) Chúng tôi là ~ vô dụng

## **ĐẦY TRÀN**

, [Lu 6:45](#) lòng ~, miệng nói ra

## **ĐỀ DỌA**

, [Cv 4:17](#) hãy ~ và cấm họ nói

[Êph 6:9](#) đừng ~ nô lệ

[1Ph 2:23](#) Khi đau đớn, ngài chẳng ~

## **ĐÈN**

, [Th 119:105](#) Lời ngài là ngọn ~ cho chân

[Mat 6:22](#) Mắt là ~ của thân thể

[Mat 25:1](#) mười trinh nữ cầm ~

[Phl 2:15](#) chiếu sáng như ngọn ~

## **ĐẸP LÒNG**

, [Gi 8:29](#) tôi luôn làm điều ~ ngài

[1Cô 7:33](#) lo sao cho vợ ~

[Êph 1:5](#) được nhận làm con theo điều ~ ngài

[Êph 5:10](#) xem điều gì ~ Chúa

## **ĐÊ MẠT**

, [Th 101:3](#) không để điều chi ~ trước mắt

## **ĐỂ Ý**

, [1Ti 4:16](#) ~ chính con và sự dạy dỗ của con

## **ĐÊM**

, [Th 19:2](#) ~ tỏ bày tri thức

[Rô 13:12](#) ~ sắp tàn, ngày gần đến

## **ĐẾM**

, [Sa 15:5](#) hãy ngược mắt lên trời, ~ các ngôi sao  
[Th 90:12](#) ~ chuỗi ngày đời mình

## **ĐỀN**

, [Xu 21:36](#) phải ~ bò đực

## **ĐỀN ĐÁP**

, [Th 116:12](#) Tôi sẽ lấy gì ~ GHV?

## **ĐỀN THỜ**

. Cũng xem NHÀ, [Th 11:4](#) GHV ngự nơi ~  
[Th 27:4](#) chiêm ngưỡng ~ ngài  
[Giê 7:4](#) Đây là ~ GHV, ~ GHV  
[Êxê 41:13](#) đo ~, dài 100 cu-bit  
[Mal 3:1](#) Thành linh, Chúa sẽ đến ~ ngài  
[Mat 21:12](#) GS vào ~, đuổi hết kẻ bán  
[Gi 2:19](#) trong ba ngày tôi sẽ dựng lại ~  
[Cv 17:24](#) không ở trong ~ con người làm  
[1Cô 3:16](#) Anh em là ~ của ĐCT

## **ĐẾN**

, [Ês 55:1](#) ai khát, hãy ~!  
[Gia 4:8](#) Hãy ~ gần ĐCT  
[Kh 22:17](#) ai nghe, hãy nói: Hãy ~!

## **ĐẾN GẦN**

, [Th 73:28](#) thật tốt khi được ~ ĐCT

## **ĐI**

, [Đa 12:4](#) Nhiều người sẽ ~ qua ~ lại  
[Gi 6:19](#) GS ~ trên mặt biển  
[1Cô 7:15](#) chồng hay vợ không tin đạo bỏ ~

## **ĐI-NA**

, [Sa 34:1](#) ~ thường giao du với

## **ĐỊA ĐÀNG**

, [Lu 23:43](#) anh sẽ ở với tôi trong ~  
[2Cô 12:4](#) được đem vào ~

## **ĐÍCH**

, [2Ti 4:7](#) chạy đến ~ cuộc đua



## **ĐIẾC**

, [Lê 19:14](#) không được nguyên rửa người ~  
[Ês 35:5](#) tai người ~ sẽ thông  
[Mác 7:37](#) khiến người ~ nghe được

## **ĐIỀM**

, [Dân 23:23](#) Không có ~ dữ chống lại Gia-cóp  
[Phu 18:10](#) chớ nên có ai tìm ~ báo

## **ĐIỀM ĐẠM**

, [1Ph 3:4](#) tinh thần mềm mại và ~

## **ĐIỀU ÁC**

, [Sa 3:5](#) giống như ĐCT, biết điều thiện và ~

## **ĐIỀU GÌ**

, [Phl 4:8](#) hễ ~ chân thật thì hãy nghĩ đến

## **ĐIỀU KIỆN**

, [2Cô 3:5](#) không nói tự chúng tôi đủ ~  
[Ga 6:1](#) người hội đủ ~ về thiêng liêng  
[2Ti 2:2](#) để họ cũng hội đủ ~ dạy người khác

## **ĐIỀU RĂN**

, [Mat 22:40](#) Luật pháp dựa trên hai ~  
[Mác 12:28](#) ~ nào quan trọng nhất?  
[Mác 12:31](#) Không ~ nào quan trọng hơn  
[Gi 13:34](#) ~ mới, hãy yêu thương nhau

## **ĐIỀU TRA**

, [Phu 13:14](#) anh em phải ~ kỹ càng

## **ĐỎ**

, [Sa 25:30](#) cho anh chút món hầm đỏ ~  
[Ês 1:18](#) Dù tội lỗi các người ~ thắm

## **ĐOÀN THỂ**

, [1Ph 2:17](#) yêu thương cả ~ anh em

## **ĐỌC**

, [Phu 17:19](#) vua phải ~ nó mỗi ngày  
[Cv 8:30](#) Ông hiểu điều mình ~ không?

## **ĐỌC NHẢM**

, [Gs 1:8](#) phải ~ Luật pháp ngày lẫn đêm  
[Th 1:2](#) ngày đêm ~ luật pháp

## **ĐÒI HỎI**

, [Phu 10:12](#) GHV ~ điều gì nơi anh em?  
[Gp 23:12](#) quý trọng lời ngài còn hơn ngài ~  
[Mi 6:8](#) GHV ~ người điều chi?  
[Lu 12:48](#) ai được cho nhiều, bị ~ nhiều

## **ĐÓI**

, [Th 37:19](#) ngày ~ kém, họ vẫn no đủ  
[Ch 19:15](#) kẻ nhác việc sẽ phải chịu ~  
[Ês 65:13](#) Tôi tớ ta sẽ ăn, các người thì ~  
[Am 8:11](#) chẳng phải ~ về bánh, khát về nước  
[Mat 24:7](#) sẽ có ~ kém

## **ĐÒN VỌT**

, [2Cô 6:5](#) qua ~, tù đày

## **ĐONG**

, [Lu 6:38](#) ~ mực nào, họ sẽ ~ lại mực ấy

## **ĐÓNG GÓP**

, [2Sử 31:10](#) mang phần ~ vào

## **ĐÔ-CA**

, [Cv 9:36](#) môn đồ tên Ta-bi-tha, ~

## **ĐỘC THÂN**

, [1Cô 7:8](#) tôi nói với người ~

## **ĐÔI**

, [Lu 10:1](#) chọn 70 người, phái từng ~

## **ĐỔI LẠI**

, [Mat 16:26](#) người lấy gì để ~ mạng sống?

## **ĐỐI ĐÁP**

, [Cô 4:6](#) biết nên ~ mỗi người thế nào

## **ĐỒNG**

, [Ês 30:23](#) gia súc gặm cỏ trên cánh ~  
[Lu 15:8](#) người đàn bà có mười ~ bạc

## **ĐỒNG BÓNG**

, [Phu 18:11](#) chớ nên có ai cầu hỏi ~

## **ĐỒNG HƯƠNG**

, [1Tê 2:14](#) chịu khổ bởi tay ~

## **ĐỒNG TÍNH**

, [1Cô 6:9](#) người nam chịu quan hệ ~

## **ĐỘNG**

, [Ês 52:11](#) Đứng ~ đến điều ô uế!

[2Cô 6:17](#) đừng ~ đến đồ ô uế nữa

## **ĐỘNG CƠ**

, [Ch 16:2](#) GHV dò xét ~

## **ĐỘNG ĐẤT**

, [Lu 21:11](#) Sẽ có những trận ~ lớn

## **ĐỘNG KINH**

, [Mat 4:24](#) mang đến người bị ~

## **ĐƠ-NA-RI-ON**

, [Lu 7:41](#) một người nợ 500 ~

## **ĐỢI**

, [Th 37:7](#) Hãy kiên nhẫn chờ ~ GHV

[Mi 7:7](#) Tôi sẽ kiên nhẫn chờ ~

[Hab 2:3](#) Dù nó chậm tới, hãy luôn trông ~!

[Lu 3:15](#) dân chúng trông ~ Đấng Ki-tô

[Lu 21:26](#) ngất xỉu vì thất kinh, thấp thỏm chờ ~

[Rô 8:25](#) mong ~ với lòng kiên trì

## **ĐÚ**

, [1Ph 4:3](#) khoảng thời gian qua đã ~ cho anh em

## **ĐÙA**

, [Sa 19:14](#) hai con rể Lót xem là ~

[Ch 26:19](#) Tôi ~ thôi!

## **ĐỤNG**

, [Ch 6:29](#) ~ đến vợ người sẽ bị phạt

## **ĐỨC CHÚA TRỜI**

, [Mat 27:46](#) ~ con ơi, sao lia bỏ con?

[Gi 1:18](#) Chưa từng có người nào thấy ~

[Gi 17:3](#) tìm hiểu Cha, là ~ thật và duy nhất

[Gi 20:17](#) sắp lên với ~ tôi và ~ anh em

[1Cô 8:4](#) chỉ có một ~

[Êph 4:6](#) chỉ có một ~, là Cha mọi người

[1Gi 4:8](#) ~ là tình yêu thương

## **ĐỨC TIN**

, [Lu 17:6](#) Nếu có ~ bằng hạt cải

[Lu 18:8](#) Con Người đến sẽ thấy ~ như thế?

[Gi 3:16](#) ai thể hiện ~ nơi Con

[Cv 26:11](#) tôi ép họ chối bỏ ~

[Rô 1:17](#) người công chính sẽ sống nhờ ~

[Rô 4:20](#) trở nên mạnh mẽ bởi ~

[2Cô 4:13](#) chúng tôi có ~ nên nói

[2Cô 5:7](#) bước đi bởi ~, chẳng bởi mắt thấy

[Ga 6:10](#) anh em đồng ~

[Êph 4:5](#) một Chúa, một ~, một phép báp-têm

[2Tê 3:2](#) không phải mọi người đều có ~

[2Ti 1:5](#) nhớ đến ~ chân thật

[Hê 11:1](#) ~ là sự tin chắc

[Hê 11:6](#) không có ~, chẳng thể vui lòng ĐCT

[Gia 2:26](#) ~ không có việc làm là chết

[1Ph 1:7](#) ~ đã qua thử thách

## **ĐỨNG**

, [1Cô 10:12](#) ai nghĩ mình ~, coi chừng kẻ ngã

## **ĐỨNG ĐẮN**

, [Rô 13:13](#) sống ~ như giữa ban ngày

[1Cô 14:40](#) làm mọi việc cách ~

## **ĐỨNG VỮNG**

, [Ch 12:3](#) Chẳng ai nhờ tội ác mà ~

[1Cô 1:8](#) Ngài làm anh em ~

[1Cô 16:13](#) Hãy luôn tỉnh thức, ~ trong đức tin

## **ĐƯỢC PHÉP**

, [1Cô 6:12](#) Tôi ~ làm mọi việc

## ĐƯỜNG

, [Ch 16:25](#) Có con ~ đường như đúng

[Ês 30:21](#) Đây là ~, hãy đi theo

[Gê 2:7](#) mỗi người theo ~ mình

[Mat 7:14](#) cổng hẹp và ~ chật dẫn đến sự sống

[Mat 13:4](#) một số hạt rơi dọc ~

[Gi 14:6](#) Tôi là ~ đi, chân lý và sự sống

[Cv 9:2](#) bắt người nào theo ~ Lời Chúa

Xem “Tên và thứ tự của các sách” để biết tên viết tắt của các sách trong Kinh Thánh.

A	Ă	Â	B	C	D
Đ	E	Ê	G	H	I
K	L	M	N	Ô	Ơ
P	Q	R	S	T	U
Ư	V	X	Y	0-9	

E

## **EM TRAI**

, [Mat 13:55](#) ~ là Gia-cơ, Giô-sép

Xem “Tên và thứ tự của các sách” để biết tên viết tắt của các sách trong Kinh Thánh.

A	Ă	Â	B	C	D
Đ	E	Ê	G	H	I
K	L	M	N	Ô	Ơ
P	Q	R	S	T	U
Ư	V	X	Y	0-9	

Ê

### Ê-ĐEN

, [Sa 2:8](#) trồng khu vườn ở ~

### Ê-LI-GIA

, [Gia 5:17](#) ~ có cảm xúc như chúng ta

### Ê-PHÊ-SÔ

, [1Cô 15:32](#) đấu với thú dữ ở ~

### Ê-SAU

, [Sa 25:34](#) ~ khinh quyền trưởng nam  
[Hê 12:16](#) chẳng quý điều thánh, như ~

### Ê-THI-Ô-BI

, [Cv 8:27](#) triều thần người ~

### Ê-VÔ-ĐI

, [Phl 4:2](#) ~ và Sin-ty-cơ

### Ê-XÊ-CHIA

, [2V 19:15](#) ~ cầu nguyện trước GHV

## **Ê-XƠ-RA**

, [Êxr 7:11](#) ~ là thầy tế lễ và người sao chép

## **ÊM TAI**

, [Rô 16:18](#) dùng lời ~ mà dụ dỗ

[2Ti 4:3](#) nghe những lời ~



Xem “Tên và thứ tự của các sách” để biết tên viết tắt của các sách trong Kinh Thánh.

A    Ă    Â    B    C    D  
Đ    E    Ê    G    H    I  
K    L    M    N    Ô    Ơ  
P    Q    R    S    T    U  
Ư    V    X    Y    0-9

G

### **GA-BA-ÔN**

, [Gs 9:3](#) Dân thành ~ cũng nghe

### **GA-MA-LI-ÊN**

, [Cv 22:3](#) được ~ dạy dỗ

### **GÀ**

, [Mat 23:37](#) như ~ mẹ túc con dưới cánh

[Mat 26:34](#) trước khi ~ gáy, anh sẽ chối tôi ba lần

### **GAI**

, [Mác 15:17](#) bện vương miện bằng ~

[2Cô 12:7](#) bị cái ~ xóc vào thịt

### **GÁI ĐIỂM**

, [Lu 15:30](#) phung phí hết tài sản với bọn ~

[1Cô 6:16](#) quan hệ với ~ nên một thân với ả

### **GANH ĐUA**

, [Ga 5:26](#) chớ kích động tinh thần ~

## **GÁNH**

, [Rô 15:1](#) người mạnh phải ~ sự yếu đuối  
[Ga 6:5](#) mỗi người sẽ ~ lấy phần riêng

## **GÁNH NẶNG**

, [Th 38:4](#) lỗi lầm khác nào ~  
[Th 55:22](#) Hãy trút ~ cho GHV  
[Th 68:19](#) GHV mang ~ chúng ta  
[Lu 11:46](#) chắt ~ nhưng không động ngón tay vào  
[Cv 15:28](#) không gán ~ nào khác  
[Ga 6:2](#) mang lấy ~ cho nhau  
[1Tê 2:6](#) tạo ~ về tài chính  
[Hê 12:1](#) quăng hết mọi ~  
[Kh 2:24](#) không đặt bất cứ ~ nào khác

## **GÁP-RI-ÊN**

, [Lu 1:19](#) ~ châu trước ĐCT

## **GAY GẮT**

, [Ch 15:1](#) lời ~ khơi cơn giận dữ

## **GẮN BÓ**

, [Sa 2:24](#) người nam rời cha mẹ và ~ với vợ  
[Phu 10:20](#) phải ~ với GHV  
[Gs 23:8](#) hãy ~ với GHV ĐCT  
[Lu 22:28](#) ~ với tôi khi tôi gặp thử thách

## **GẮNG HẾT SỨC**

, [Lu 13:24](#) Hãy ~ vào cửa hẹp  
[2Ti 2:15](#) ~ để trình diện  
[2Ph 3:14](#) ~ để không tì vết

## **GẶT**

, [Lê 19:9](#) không được ~ hết rìa ruộng  
[Tr 11:4](#) ai nhìn mây sẽ không ~  
[Ôsê 8:7](#) gieo gió, ~ bão  
[2Cô 9:6](#) gieo ít sẽ ~ ít  
[Ga 6:7](#) ai gieo gì sẽ ~ nấy  
[Ga 6:9](#) nếu không nản lòng thì sẽ ~

## **GẦN**

, [Th 145:18](#) GHV ở ~ người kêu cầu ngài

## **GẤP BỘI**

, [Êph 3:20](#) ngài có thể làm nhiều hơn ~

## **GẤU**

, [1Sa 17:37](#) giải cứu con khỏi sư tử và ~  
[Ês 11:7](#) Bò cái và ~ sẽ cùng ăn

## **GÂY**

, [Kh 12:5](#) cai trị mọi dân bằng cây ~ sắt

## **GHEN**

, [Th 37:1](#) chớ ~ tị kẻ làm quấy  
[Th 73:3](#) tôi ~ tị với kẻ ngạo mạn  
[Th 106:16](#) họ đem lòng ~ tị Mô-i-se  
[Ch 6:34](#) con ~ tuông khiến chồng thịnh nộ  
[Ch 14:30](#) ~ tị là sự mục nát cho xương cốt  
[1Cô 13:4](#) Tình yêu thương không ~ tị

## **GHÉT**

, [Lê 19:17](#) không được ~ anh em  
[Th 45:7](#) Ngài ~ sự gian ác  
[Th 97:10](#) người yêu GHV, hãy ~ điều xấu  
[Ch 6:16](#) sáu điều GHV ~  
[Ch 8:13](#) Kính sợ GHV là ~ điều xấu  
[Am 5:15](#) Hãy ~ điều dữ và yêu điều lành  
[Mat 24:9](#) bị mọi dân thù ~ vì danh tôi  
[Lu 6:27](#) làm điều tốt cho người ~ mình  
[Gi 7:7](#) Thế gian ~ anh vì anh làm chứng  
[Gi 15:25](#) Họ ~ con vô cơ  
[1Gi 3:15](#) Ai ~ anh em là kẻ giết người

## **GHÊ-HA-XI**

, [2V 5:20](#) ~ tự nhủ: mình sẽ chạy theo

## **GHÊ-HEN-NA**

, [Mat 10:28](#) diệt sự sống, thân thể trong ~

## **GHÊ TỎM**

, [Rô 12:9](#) ~ điều ác, bám lấy điều lành

## **GHI-ĐÊ-ÔN**

, [Qu 7:20](#) Gươm của GHV và của ~!

## **GHI NHẬN**

, [2Cô 6:9](#) vô danh tiêu tốt nhưng được ~

## **GIA**

, [Xu 15:2](#) ~ là sức mạnh và quyền năng tôi

[Ês 12:2](#) ~ GHV là sức mạnh con

## **GIA-CỐP**

, [Sa 32:24](#) một vị vật lộn với ~

## **GIA-CƠ 1**

, [Lu 6:16](#) Giu-đa con ~

## **GIA-CƠ 2**

, [Cv 12:2](#) giết ~, anh của Giảng

## **GIA-CƠ 3**

, [Mác 15:40](#) Ma-ri mẹ của ~ nhỏ

## **GIA-CƠ 4**

, [Mat 13:55](#) em trai ông là ~

[Cv 15:13](#) Khi họ kể xong, ~ lên tiếng

[1Cô 15:7](#) ngài hiện ra với ~

[Gia 1:1](#) ~, là đầy tớ của ĐCT

## **GIA ĐÌNH**

, [Êph 3:15](#) nhờ ngài, mọi ~ được đặt tên

## **GIÀ**

, [Th 37:25](#) Trước tôi trẻ, nay đã ~

## **GIẢ**

, [Ga 2:4](#) anh em ~ đã lên vào

## **GIẢ DỐI**

, [2Ph 2:3](#) lợi dụng bằng lời ~

## **GIẢ TẠO**

, [Rô 12:9](#) yêu thương không được ~

## **GIÁ**

, [1Cô 7:23](#) Anh em được mua với ~ cao

## **GIÁ CHUỘC**

, [Th 49:7](#) Chẳng ai trả được ~ cho ngài  
[Mat 20:28](#) Con Người đến hiến mạng sống làm ~  
[Rô 8:23](#) được thoát khỏi thân thể mình nhờ ~

## **GIẢI**

, [1Cô 9:24](#) tất cả chạy, chỉ một người đoạt ~  
[Cô 2:18](#) Đừng để ai làm anh em mất ~ thương

## **GIẢI CỨU**

, [2Sa 22:3](#) là nơi trú an toàn, đáng ~ con  
[2Sử 20:17](#) đứng yên xem sự ~ của GHV  
[Êxt 4:14](#) được ~ theo cách khác  
[Th 3:8](#) Sự ~ thuộc về GHV  
[Lu 21:28](#) sự ~ đang đến gần  
[2Ph 2:9](#) GHV biết cách ~ người sùng kính

## **GIẢI THÍCH**

, [Nê 8:8](#) ~ Luật pháp và cắt nghĩa  
[Gi 1:18](#) ~ về Cha cho chúng ta  
[Cv 17:3](#) ~ và đưa ra bằng chứng

## **GIẢI THOÁT**

, [Gi 8:32](#) chân lý sẽ ~ anh em  
[Rô 6:18](#) anh em được ~ khỏi tội lỗi  
[2Tê 1:7](#) anh em sẽ được ban sự ~

## **GIÁM SÁT**

, [Ês 60:17](#) lập hòa bình làm người ~

## **GIÁM THỊ**

, [Cv 20:28](#) thần khí thánh bổ nhiệm làm ~  
[1Ti 3:1](#) vươn tới trách nhiệm ~  
[1Ph 5:2](#) phục vụ với tư cách là ~

## **GIAN DÂM**

, [Mat 15:19](#) từ lòng sinh ra ~  
[Cv 15:20](#) tránh ~ và phải kiêng huyết  
[1Cô 5:9](#) ngưng kết hợp với những kẻ ~  
[1Cô 6:9](#) kẻ ~ chẳng được hưởng Nước ĐCT

[1Cô 6:18](#) Hãy chạy trốn sự ~!

[1Cô 10:8](#) đừng ~, một ngày có 23.000 người chết

[Ga 5:19](#) ~, ô uest, hành vi trằng tráo

[Êph 5:3](#) không nên nhắc đến sự ~

[1Tê 4:3](#) Ý muốn ĐCT là anh em tránh ~

## **GIAN KHỔ**

, [Th 34:19](#) người công chính chịu bao ~

[Cv 14:22](#) vào Nước Trời qua nhiều ~

[2Tê 1:4](#) sự chịu đựng và đức tin trước mọi ~

## **GIAN TRÁ**

, [Th 34:13](#) giữ môi khỏi lời ~

[Giê 17:9](#) Lòng là ~ hơn hết

## **GIAO**

, [Lu 16:11](#) ai sẽ ~ của cải chân chính

## **GIAO ƯỚC**

, [Sa 15:18](#) GHV lập ~ với Áp-ram

[Giê 31:31](#) ta sẽ lập ~ mới

[Lu 22:20](#) ~ mới được lập bằng huyết tôi

[Lu 22:29](#) ~ về một nước

## **GIÁO PHÁI**

, [Cv 28:22](#) ~ này bị phản đối khắp nơi

[Tít 3:10](#) hãy lánh xa người đầy mạnh ~

[2Ph 2:1](#) âm thầm đưa ~ gây hủy hoại vào

## **GIÁP**

, [Êph 6:14](#) ~ che ngực là sự công chính

## **GIÀU**

, [Lê 19:15](#) không được vị nể người ~

[Ch 10:22](#) Ân phước GHV làm cho ~ có

[Ch 11:28](#) Kẻ tin cậy sự ~ có rồi sẽ ngã đổ

[Ch 30:8](#) đừng để con nghèo, đừng cho con ~

[Tr 5:10](#) người yêu ~ sang chẳng bao giờ chán

[Giê 9:23](#) người ~ sang chớ khoe sự ~ sang

[Êxê 28:5](#) vì ~ sang, lòng sinh cao ngạo

[Mat 13:22](#) quyền lực giả dối của sự ~ sang  
[Lu 14:12](#) Khi đãi bữa tối, đừng mời người ~ có  
[2Cô 6:10](#) bị xem là nghèo, làm nhiều người nên ~  
[1Ti 6:9](#) ai quyết chí làm ~ thì rơi vào cạm bẫy  
[1Ti 6:17](#) đừng hy vọng sự ~ sang không chắc chắn  
[Kh 3:17](#) Anh nói: Tôi ~ có

## **GIÀY ĐẠP**

, [Hê 10:29](#) ~ Con ĐCT, xem thường huyết

## **GIÀY VÒ**

, [Th 34:18](#) cứu người có tâm can ~

## **GIĂNG 1**

, [Mat 21:25](#) ~ nhận quyền báp-têm từ đâu?

[Mác 1:9](#) GS được ~ làm báp-têm

## **GIĂNG 2**

, [Gi 1:42](#) Anh là Si-môn, con của ~

## **GIĂNG 3**

, [Mat 4:21](#) hai anh em là Gia-cơ và ~

## **GIĂNG CO**

, [Phl 1:23](#) Tôi bị ~ giữa hai điều

## **GIẬN**

, [Th 37:8](#) thôi ~ và đẹp con thịnh nộ

[1Cô 13:5](#) không dễ nổi ~

[Êph 4:26](#) chớ để mặt trời lặn mà vẫn ~

## **GIẬN DỮ**

, [Cô 3:8](#) phải lột bỏ ~, lãng mạ

[Cô 3:19](#) đừng ~ với vợ

## **GIẬP**

, [Ês 42:3](#) không bẻ cây sậy bị ~

## **GIEO**

, [Th 126:5](#) ai ~ giống, nước mắt tuôn tràn

[Tr 11:6](#) Hãy ~ hạt vào buổi sáng

[Ga 6:7](#) ai ~ gì sẽ gặt nấy

## **GIÉP-THÊ**

, [Qu 11:30](#) ~ lập lời hứa nguyện

## **GIÊ-HÔ-SA-PHÁT**

, [2Sử 20:3](#) ~ sợ hãi

## **GIÊ-HÔ-VA**

, [Xu 3:15](#) ~ mãi mãi là danh ta

[Xu 5:2](#) ~ là ai? Ta chẳng biết ~ nào hết

[Xu 6:3](#) về danh ta là ~ thì ta chưa tỏ rõ

[Xu 20:7](#) không được dùng danh ~ thiếu suy xét

[Phu 6:5](#) phải yêu thương ~ hết lòng

[Phu 7:9](#) ~ là ĐCT thật và trung tín

[Th 83:18](#) danh là ~, là Đáng Tội Cao

[Ês 42:8](#) Ta là ~. Ấy là danh ta

[Ôsê 12:5](#) ~ vạn quân, ~ là danh kỷ niệm của ngài

[Mal 3:6](#) Ta là ~, ta không hề thay đổi

[Mác 12:29](#) ~ là ~ có một không hai

## **GIÊ-RÊ-MI**

, [Giê 38:6](#) bỏ ~ xuống hố nước

## **GIÊ-RU-SA-LEM**

, [Gs 18:28](#) Giê-bu-si, tức ~

[Đa 9:25](#) khôi phục và xây lại thành ~

[Mat 23:37](#) ~, ~, người giết các nhà tiên tri

[Lu 2:41](#) cha mẹ ngài đến ~ dự Lễ Vượt Qua

[Lu 21:20](#) thấy quân lính bao vây thành ~

[Lu 21:24](#) ~ sẽ bị dân ngoại giày đạp

[Cv 5:28](#) làm ~ đầy dẫy giáo lý mình

[Cv 15:2](#) các sứ đồ và trưởng lão ở ~

[Ga 4:26](#) ~ trên cao thì tự do, là mẹ chúng ta

[Hê 12:22](#) đến gần ~ trên trời

## **GIÊ-RU-SA-LEM MỚI**

, [Kh 3:12](#) ~ ở trên trời xuống

[Kh 21:2](#) ~ chuẩn bị sẵn như cô dâu

## **GIÊ-SÊ**

, [1Sa 17:12](#) ~ có tám con trai



[Ês 11:1](#) Một nhánh non mọc từ gốc ~

## GIÊ-SU

, [Mat 1:21](#) hãy đặt tên là ~

## GIÊ-XA-BÊN

, [1V 21:23](#) Chó sẽ ăn thịt ~

[Kh 2:20](#) anh dung tủng ả ~

## GIẾT

, [Xu 20:13](#) Người không được ~ người

[Ês 53:7](#) như con cừu bị đem đi ~

[Gi 8:44](#) từ ban đầu, hấn là kẻ ~ người

[Gi 16:2](#) kẻ ~ anh em nghĩ là thờ ngài

## GIỎ

, [Mat 14:20](#) bánh thừa, được 12 ~ đầy

## GIÓ

, [Tr 11:4](#) xem ~ sẽ không gieo

[Mat 7:25](#) mưa to ~ lớn, nhà không sập

[Êph 4:14](#) chao đảo bởi luồng ~

[Kh 7:1](#) giữ chặt bốn ngọn ~

## GIỌNG

, [1V 19:12](#) Sau lửa là ~ nói êm dịu

## GIÓP

, [Gp 1:9](#) ~ há kính sợ mà không có lợi?

[Gia 5:11](#) nghe về sự chịu đựng của ~

## GIÔ-ĐANH

, [Gs 3:13](#) nước sông ~ ngừng lại

[2V 5:10](#) tắm bảy lần dưới sông ~

## GIÔ-NA

, [Gn 2:1](#) ~ cầu nguyện trong bụng cá

## GIÔ-NA-THAN

, [1Sa 18:3](#) ~ và Đa-vít lập giao ước

[1Sa 23:16](#) ~ giúp Đa-vít tìm sức mạnh

## GIÔ-SÉP

, [Sa 39:23](#) GHV ở cùng ~

[Lu 4:22](#) Người chẳng phải con ~ sao?

## **GIÔ-SI-A**

, [2V 22:1](#) ~ cai trị 31 năm

## **GIÔ-SUÊ**

, [Xu 33:11](#) con Nun là ~, người phục vụ

## **GIỜ**

, [Mat 24:36](#) ngày và ~ thì không ai biết

[Mat 24:44](#) vào ~ anh em không ngờ

[Gi 7:8](#) ~ của anh chưa đến

## **GIỚI HẠN**

, [1Tê 4:6](#) Không nên đi quá ~ cho phép

## **GIỚI THIỆU**

, [2Cô 4:2](#) chúng tôi tự ~ với mọi người

## **GIU-ĐA**

, [Sa 49:10](#) Vương trượng không rời ~

[Mat 27:3](#) ~ hối hận, trả 30 miếng bạc

## **GIÚP ĐỠ**

, [Th 46:1](#) nguồn ~ trong lúc khốn khổ

## **GIỮ**

, [Mat 28:20](#) dạy họ ~ mọi điều tôi truyền

[Gi 14:15](#) Nếu yêu thương, anh em ~ điều răn tôi

## **GIỮ GÌN**

, [Gi 17:12](#) con ~ họ vì danh Cha

[Êph 5:15](#) hãy ~ cẩn thận cách ăn ở

## **GIỮ KÍN**

, [Ch 11:13](#) ~ chuyện được nói riêng

[Ch 20:19](#) Kẻ vu khống tiết lộ tin cần ~

## **GIƯỜNG**

, [Th 6:6](#) lệ sầu ướt đầm ~

## **GIƯỜNG BỆNH**

, [Th 41:3](#) GHV nâng đỡ người trên ~

## **GỖ**

, [Mat 7:7](#) cứ ~ cửa thì sẽ được mở

## **GÓA**

- , [Th 146:9](#) ngài nâng đỡ ~ phụ
- [Mác 12:43](#) bà ~ nghèo bỏ nhiều hơn
- [Lu 18:3](#) một ~ phụ cứ đến gặp ông
- [Gia 1:27](#) chăm sóc trẻ mồ côi và ~ phụ

## **GÔ-GÔ-THA**

- , [Gi 19:17](#) Cái Sọ, tiếng Hê-bơ-rơ là ~

## **GÔ-LI-ÁT**

- , [1Sa 17:4](#) chiến binh vô địch tên là ~

## **GÔ-MÔ-RƠ**

- , [Sa 19:24](#) trút diêm sinh và lửa xuống ~

## **GỐC**

- , [Ês 11:1](#) Một nhánh non mọc từ ~ Giê-sê
- [Đa 4:15](#) hãy chừa lại ~ cùng rễ trong đất

## **GƯƠM**

- , [1Sa 17:47](#) GHV chẳng dùng ~ giáo giải cứu
- [Ch 12:18](#) Lời thiếu suy nghĩ như ~
- [Ês 2:4](#) lấy ~ rèn thành lưỡi cày
- [Mat 26:52](#) ai dùng ~ sẽ chết vì ~
- [Êph 6:17](#) ~ thần khí là lời ĐCT
- [Hê 4:12](#) lời ĐCT sắc hơn bất cứ thanh ~ nào

## **GƯƠNG**

- , [Gi 13:15](#) tôi đã nêu ~ cho anh em
- [1Cô 10:6](#) Những việc đó là ~ cho chúng ta
- [1Cô 13:12](#) đường nét mờ ảo qua ~ kim loại
- [2Cô 3:18](#) ~ phản chiếu sự vinh hiển GHV
- [1Ti 4:12](#) làm ~ cho người trung tín
- [Gia 1:23](#) soi mặt mình trong ~
- [Gia 5:10](#) hãy noi ~ các nhà tiên tri
- [1Ph 2:21](#) Đấng Ki-tô để lại một ~ mẫu
- [1Ph 5:3](#) nêu ~ cho cả bày

Xem “Tên và thứ tự của các sách” để biết tên viết tắt của các sách trong Kinh Thánh.

A    Ă    Â    B    C    D  
Đ    E    Ê    G    H    I  
K    L    M    N    Ô    Ơ  
P    Q    R    S    T    U  
Ư    V    X    Y    0-9

H

### **HA-LÊ-LU-GIA**

. Xem NGỌI KHEN GIA.

### **HA-MA-GHÊ-ĐÔN**

, [Kh 16:16](#) tiếng Hê-bơ-rơ gọi là ~

### **HẠ MÌNH**

, [Gia 4:10](#) ~ xuống trước mắt GHV

[1Ph 5:6](#) ~ dưới tay mạnh mẽ ĐCT

### **HÀI HÒA**

, [Êph 4:16](#) thân thể được gắn kết ~

### **HÀI LÒNG**

, [Th 149:4](#) GHV ~ về dân ngài

[Lu 3:22](#) Cha ~ về Con

[Rô 15:1](#) chớ làm ~ mình

[Rô 15:2](#) làm ~ người lân cận vì lợi ích họ

[Rô 15:3](#) Đấng Ki-tô không làm ~ mình

[1Cô 10:33](#) cố gắng làm ~ mọi người trong mọi việc

[Ga 1:10](#) phải chăng tôi cố gắng làm ~ loài người?

[Ga 1:10](#) Nếu vẫn còn làm ~ loài người

## **HẠI**

, [Th 23:4](#) chẳng sợ bị ~, bởi ngài kề bên

[Ês 11:9](#) không gây ~ gì, chẳng tàn phá chi

## **HAM**

, [1Ti 6:4](#) Người ấy ~ cãi vã và tranh luận

## **HAM MUỐN**

, [Rô 16:18](#) làm tôi cho ~ của mình

[Ga 5:16](#) không theo ~ xác thịt

[Êph 2:3](#) ăn ở theo ~ xác thịt

[Gia 1:14](#) bị cám dỗ bởi ~ của mình

[1Ph 2:11](#) tránh ~ xác thịt

[1Gi 2:16](#) ~ của xác thịt, ~ của mắt

## **HẠN**

, [Giê 17:8](#) Gặp năm ~, không lo ngại

## **HANG**

, [Mat 21:13](#) biến thành ~ trộm cướp

## **HÀNG RÀO**

, [Lu 19:43](#) dùng cọc nhọn dựng ~

## **HÀNH HẠI**

, [Th 119:86](#) Người ta vô cớ ~ thân con

## **HÀNH VI TRÂNG TRÁO**

, [Ga 5:19](#) gian dâm, ~

[2Ph 2:7](#) Lót sâu não về ~

## **HÃNH DIỆN**

, [2Tê 1:4](#) chúng tôi ~ về anh em

## **HẠNH KIỂM**

, [1Ph 3:1](#) cảm hóa bởi ~, không cần lời

[1Ph 3:16](#) phải hổ thẹn vì anh em có ~ tốt

## **HẠNH PHÚC**

, [Th 32:1](#) ~ cho người được tha tội

[Th 94:12](#) ~ cho người được ngài sửa trị

[Th 144:15](#) ~ thay dân có GHV làm ĐCT!

[Mat 5:3](#) ~ cho người ý thức nhu cầu tâm linh

[Cv 20:35](#) Cho thì ~ hơn nhận

[1Ti 1:11](#) tin mừng của ĐCT ~

## **HAO MÒN**

, [2Cô 4:16](#) người bề ngoài ~

## **HÁT**

, [1Sử 15:16](#) Đa-vít bảo bổ nhiệm người ca ~

[Th 96:1](#) Hãy ~ cho GHV bài ca mới

[Mat 26:30](#) sau khi ~ thánh ca, họ đến núi Ô-liu

[Cv 16:25](#) Phao-lô và Si-la ~ ngợi khen ĐCT

[Êph 5:19](#) ~ ngợi khen GHV với cả tấm lòng

## **HẠT CẢI**

, [Lu 13:19](#) Nước ấy giống như ~

## **HẠT GIỐNG**

, [Lu 8:11](#) ~ là lời ĐCT

## **HẰNG SỐNG**

, [Đa 6:26](#) ngài là ĐCT ~

## **HÂM HẰM**

, [Kh 3:16](#) vì anh ~, không nóng không lạnh

## **HẦM**

, [Đa 6:7](#) sẽ bị ném vào ~ sư tử

## **HẤP TẮP**

, [Ch 19:2](#) người hành động ~ thì phạm tội

[Ch 29:20](#) thấy kẻ nói năng ~ chưa?

## **HẦU VIỆC**

, [Gs 24:15](#) hãy chọn thần nào anh em sẽ ~

[1Sử 28:9](#) ~ ngài với lòng trọn vẹn

[Th 100:2](#) Hãy vui mừng ~ GHV

[Đa 6:16](#) ĐCT mà người hăng ~

[Đa 7:10](#) Ngàn ngàn thiên sứ ~ ngài

## **HÈN MỌN**

, [Th 119:141](#) con ~ và bị khinh dể  
[1Cô 1:28](#) ngài chọn những gì ~ trong thế gian

## HÈN NHÁT

, [2Ti 1:7](#) Thần khí không khiến chúng ta ~

## HEO

, [Lu 8:33](#) Các quỷ bèn nhập vào bầy ~  
[Lu 15:15](#) sai anh đi chăn ~ ngoài đồng  
[2Ph 2:22](#) ~ đã tằm lại lẫn lóc trong bùn

## HỆP

, [Mat 7:13](#) Hãy vào cổng ~

## HÊ-LI

, [1Sa 1:3](#) con trai ~ làm thầy tế lễ

## HÊ-NÓC

, [Sa 5:24](#) ~ đồng đi với ĐCT

## HẾT MÌNH

, [Mat 22:37](#) yêu thương GHV hết lòng, ~  
[Êph 6:6](#) ~ thực hiện ý ĐCT  
[Cô 3:23](#) Hễ làm việc gì hãy làm ~

## HIẾM MUỘN

, [Xu 23:26](#) Phụ nữ sẽ chẳng bị ~  
[Ês 54:1](#) người nữ ~, hãy reo vui

## HIỆN DIỆN

, [Mat 24:3](#) có dấu hiệu gì cho thấy sự ~?  
[Mat 24:37](#) Thời Nô-ê thế nào, Con Người ~ cũng vậy  
[2Ph 3:4](#) Lời hứa về sự ~ của ngài ở đâu?

## HIẾU

, [Nê 8:8](#) giúp ~ những gì vừa đọc  
[Th 119:27](#) cho con ~ mệnh lệnh  
[1Ph 1:12](#) thiên sứ ao ước ~ thấu điều đó

## HIẾU BIẾT

, [1V 3:11](#) con đã xin sự ~  
[Ch 3:5](#) đừng dựa vào sự ~ riêng  
[Ch 4:7](#) hãy tiếp thu sự ~

[Ês 5:13](#) dân lưu đày vì thiếu ~

[Đa 11:33](#) truyền đạt sự ~ cho nhiều người

[Đa 12:4](#) sẽ có dư tràn sự ~ thật

[Ôsê 4:6](#) người đã chôi bỏ sự ~

[Lu 11:52](#) cất đi chìa khóa của sự ~

[1Cô 8:1](#) Sự ~ sinh kiêu ngạo

[1Cô 14:20](#) về sự ~, hãy trưởng thành

## **HIẾU BIẾT CHÍNH XÁC**

, [Rô 10:2](#) không theo sự ~

[Cô 3:10](#) nhân cách đổi mới nhờ ~

[1Ti 2:4](#) muốn mọi loại người ~

## **HIẾU KHÁCH**

, [Rô 12:13](#) tập thói quen tỏ lòng ~

[Tít 1:7, 8](#) giám thị phải là người ~

[Hê 13:2](#) Đừng quên tỏ lòng ~

[1Ph 4:9](#) Hãy thể hiện lòng ~ với nhau

[3Gi 8](#) chúng ta có bốn phận tỏ lòng ~

## **HIẾU KÍNH**

, [Xu 20:12](#) Hãy ~ cha mẹ

## **HÌNH ẢNH**

, [Sa 1:26](#) làm con người theo ~ chúng ta

## **HỌ HÀNG**

, [Cv 10:24](#) Cột-nây gọi ~ cùng bạn bè đến

## **HOA HUỆ**

, [Lu 12:27](#) Hãy xem ~ lớn lên thế nào

## **HÒA**

, [1Cô 7:11](#) hãy ở vậy hoặc ~ lại với chồng

## **HÒA BÌNH**

, [Ês 60:17](#) lập ~ làm người giám sát

[Giê 6:14](#) Có ~! trong khi chẳng có ~

[1Tê 5:3](#) ~ và an ninh! thì sự hủy diệt ập đến

[Kh 6:4](#) quyền lấy đi ~ khỏi trái đất

## **HÒA THUẬN**



, [Th 133:1](#) cảnh anh em sống ~  
[Mat 5:9](#) Hạnh phúc cho người tạo sự ~  
[Mác 9:50](#) hãy giữ ~ với nhau  
[Rô 3:25](#) làm lễ vật, hầu được ~ với ngài  
[Rô 5:1](#) giữ sự ~ với ĐCT qua GS  
[Rô 5:10](#) chúng ta được ~ lại với ĐCT  
[Rô 12:18](#) gắng hết sức ~ với mọi người  
[2Cô 5:19](#) khiến thế gian ~ lại với ngài

## **HOAN HỈ**

, [Th 37:4](#) Hãy ~ nơi GHV

## **HOÀN HẢO**

, [Phu 32:4](#) Vàng Đá, công việc ngài thật ~  
[Th 19:7](#) Luật pháp GHV là ~  
[Mat 5:48](#) anh em phải ~, như Cha là ~  
[Hê 2:10](#) Đáng Lãnh Đạo Chính ~ qua khôn khổ

## **HOẠN**

, [Ês 56:4](#) người bị ~ chọn điều đẹp lòng ta  
[Mat 19:12](#) Có người bị ~ bởi người ta

## **HOẠN NẠN**

, [Mat 24:21](#) ~ lớn chưa từng có  
[Rô 5:3](#) ~ sinh ra chịu đựng  
[Rô 12:12](#) Hãy chịu đựng trong lúc ~  
[2Cô 4:17](#) ~ là tạm thời  
[Kh 7:14](#) những người vượt qua ~ lớn

## **HOANG MẠC**

, [Ês 35:6](#) Nước sẽ tuôn chảy trong ~  
[Ês 41:18](#) biển ~ thành hồ sậy

## **HOẢNG SỢ**

, [Ês 28:16](#) Người thể hiện đức tin không ~  
[Phl 1:28](#) không ~ trước kẻ chống đối

## **HOẠT ĐỘNG**

, [2Ph 1:8](#) tránh không ~, không kết quả

## **HỌC**

, [Phu 4:10](#) tập hợp dân để họ ~ kính sợ ta  
[Gi 7:15](#) Người này không ~ trường lớp nào  
[Cv 4:13](#) biết hai người ấy là dân thường, ít ~  
[Phl 4:9](#) điều anh em ~ thì hãy làm theo  
[2Ti 3:7](#) ~ mãi nhưng chẳng có hiểu biết chính xác

## HÓI

, [Lê 13:40](#) trở nên ~ thì tinh sạch  
[2V 2:23](#) ông đầu ~, đi lên đi!

## HÒM

, [Xu 25:10](#) làm cái ~ bằng gỗ cây keo  
[2Sa 6:6](#) U-xa giơ tay nắm lấy ~  
[1Sử 15:2](#) chỉ người Lê-vi được khiêng ~

## HỒ

, [Kh 19:20](#) ~ lửa diêm sinh cháy bùng

## HỔ MANG

, [Ês 11:8](#) chơi trên ổ rắn ~

## HỔ THẸN

, [Êxr 9:6](#) ~, không dám ngược mặt lên ĐCT  
[Mác 8:38](#) hễ ai ~ về tôi  
[Rô 1:16](#) Tôi không ~ về tin mừng  
[1Cô 4:14](#) không để làm ~, mà để khuyên nhủ  
[Êph 5:4](#) không nên nhắc đến hành vi đáng ~  
[2Ti 1:8](#) đừng ~ vì làm chứng về Chúa  
[2Ti 2:15](#) người làm công không có điều gì đáng ~  
[Hê 11:16](#) ĐCT không ~ về họ  
[1Ph 4:16](#) nếu chịu khổ vì là tín đồ, đừng ~

## HỔ

, [Ch 26:27](#) Ai đào ~ sẽ ngã xuống đó  
[Mat 15:14](#) người mù dẫn người mù, ngã xuống ~

## HỐI LỘ

, [Tr 7:7](#) của ~ làm lòng bại hoại

## HỘI

, [Th 40:9](#) Giữa ~ đông đảo, loan tin mừng

## **HỘI CHÚNG**

, [Th 22:25](#) ngợi khen ngài giữa ~

## **HỘI HỌP**

, [Lê 23:4](#) cuộc ~ thánh

## **HỘI THÁNH**

, [Mat 16:18](#) trên nền đá này tôi sẽ xây ~

[Cv 20:28](#) chặn dất ~ của ĐCT

[Rô 16:5](#) chào ~ nhóm trong nhà họ

## **HÔN**

, [Lu 22:48](#) phản bội Con Người bằng cái ~

## **HÔN NHÂN**

, [Hê 13:4](#) đừng để ~ bị ô uế

[Hê 13:4](#) Mọi người phải tôn trọng ~

## **HƠI SỐNG**

, [Sa 2:7](#) hà ~ vào mũi

## **HƠI THỞ**

, [Th 146:4](#) ~ tắt đi, người trở về đất

## **HỢP NHẤT**

, [1Cô 1:10](#) phải ~ trong lời nói

[Phl 2:2](#) hoàn toàn ~ và đồng tâm nhất trí

## **HỢP PHÁP HÓA**

, [Phl 1:7](#) ~ quyền rao giảng

## **HUẤN LUYỆN**

, [1Ph 5:10](#) hoàn tất việc ~ anh em

## **HUNG BẠO**

, [Sa 6:11](#) trái đất đầy sự ~

[Th 5:6](#) GHV ghê tởm bọn ~

[Th 11:5](#) ngài ghét kẻ yêu sự ~

[Th 72:14](#) Người cứu họ khỏi áp bức và ~

## **HỦY DIỆT**

, [Mat 25:46](#) vào sự ~ vĩnh viễn

[2Tê 1:9](#) án phạt là sự ~ vĩnh viễn

[2Ph 3:7](#) ~ kẻ không tin kính

## HỦY HOẠI

, [Kh 11:18](#) hủy diệt những kẻ ~ trái đất

## HUYẾT

. Cũng xem MÁU, [Lê 7:26](#) không được ăn bất cứ loại ~ nào

[Th 72:14](#) ~ họ quý báu trong mắt người

[Mat 9:20](#) phụ nữ bị rong ~ đã 12 năm

[Mat 26:28](#) là ~ của giao ước

[Mat 27:25](#) Chúng tôi chịu trách nhiệm về ~ hăn

[Cv 15:29](#) phải kiêng ~

[Cv 20:26](#) tôi vô tội về ~ mọi người

[Cv 20:28](#) mua bằng ~ của chính Con ngài

[Êph 1:7](#) giải thoát nhờ giá chuộc bằng ~

[1Ph 1:19](#) bởi ~ báu của Đấng Ki-tô

[1Gi 1:7](#) ~ của GS tẩy sạch mọi tội

[Kh 18:24](#) nơi nó thấy có ~ của người thánh

## HƯ ẢO

, [Ês 41:29](#) Tượng đúc là thứ ~

## HƯ KHÔNG

, [Tr 1:2](#) ~ vô cùng!

[Êph 4:17](#) ý tưởng ~ của tâm trí

## HỨA

, [1V 8:56](#) Chẳng lời ~ nào không thành hiện thực

[2Cô 1:20](#) lời ~ của ĐCT trở thành có qua đáng ấy

[Hê 10:23](#) đáng đã ~ điều ấy là đáng trung tín

## HỨA NGUYỆN

, [Phu 23:21](#) Nếu ~ với GHV, đừng trì hoãn

[Qu 11:30](#) Giép-thê lập lời ~

## HƯỞNG

, [Hê 6:4](#) ~ món quà từ trời

## HƯỞNG

, [Sa 8:21](#) lòng người từ nhỏ ~ về điều xấu

## HƯỞNG DẪN

, [Ch 11:14](#) Thiếu ~, dân ngã quy

[1Tê 5:12](#) tôn trọng người ~ anh em

## **HỮU ÍCH**

, [2Ti 1:13](#) tiêu chuẩn của sự dạy dỗ ~

[2Ti 3:16](#) Cả Kinh Thánh được soi dẫn, ~

[Tít 2:1](#) phù hợp với sự dạy dỗ ~

## **HY SINH**

, [2Cô 12:15](#) vui lòng ~ tất cả cho anh em

## **HY VỌNG**

, [Rô 8:24](#) được cứu trong niềm ~

[Rô 12:12](#) Hãy vui mừng trong ~

[Rô 15:4](#) bởi chịu đựng mà chúng ta có ~

[Êph 1:18](#) biết ngài gọi đến niềm ~ nào

[Êph 2:12](#) không có ~, chẳng biết ĐCT

[Êph 6:19](#) Niềm ~ như một cái neo

Xem “Tên và thứ tự của các sách” để biết tên viết tắt của các sách trong Kinh Thánh.

A	Ă	Â	B	C	D
Đ	E	Ê	G	H	I
K	L	M	N	Ô	Ơ
P	Q	R	S	T	U
Ư	V	X	Y	0-9	

|

## ÍCH

, [Ês 48:17](#) đáng dạy dỗ con hầu con đợc ~

## IM LẶNG

, [Th 32:3](#) Bao lâu ~, bấy lâu xương mủi mòn

[Tr 3:7](#) có kỳ ~, có kỳ nói ra

Xem “Tên và thứ tự của các sách” để biết tên viết tắt của các sách trong Kinh Thánh.

A    Ă    Â    B    C    D  
Đ    E    Ê    G    H    I  
K    L    M    N    Ô    Ơ  
P    Q    R    S    T    U  
Ư    V    X    Y    0-9

K

### **KẺ CHỐNG LẠI ĐĂNG KI-TÔ**

, [1Gi 2:18](#) nhiều ~ đã xuất hiện

### **KẺ THÙ**

, [Mat 5:44](#) Hãy luôn yêu ~

[Mat 10:36](#) ~ sẽ là người nhà

[Rô 12:20](#) nếu ~ đói, hãy cho ăn

### **KẺ TRỘM**

, [Ch 29:24](#) Đồng bọn ~ ghét chính mình

[Mat 6:20](#) tích của báu ở trên trời, ~ không thể vào

[Mat 24:43](#) Nếu biết ~ đến vào canh nào

[1Cô 6:10](#) ~ chẳng được hưởng Nước ĐCT

[1Tê 5:2](#) ngày GHV đến như ~

### **KEO KIỆT**

, [Phu 15:7](#) chớ ~ với người nghèo

[Ch 23:6](#) Đừng ăn thức ăn của kẻ ~

## **KÉO**

, [Gi 6:44](#) trừ khi Cha ~ người ấy đến

## **KẺ**

, [Lu 22:37](#) bị ~ vào hàng phạm pháp

## **KẾT CUỘC**

, [Th 73:17](#) nhận ra ~ bọn chúng

[Ês 46:10](#) Từ ban đầu, ta báo trước ~

## **KẾT HÔN**

, [1Cô 7:9](#) thà ~ còn hơn bị ham muốn hun đốt

[1Cô 7:25](#) Về phần người chưa ~

[1Cô 7:32](#) không ~ thì lo việc Chúa

[1Cô 7:36](#) Hãy ~; người ấy không phạm tội

[1Cô 7:38](#) người không ~ được lợi ích hơn

[1Cô 7:39](#) tự do ~, miễn là môn đồ Chúa

## **KẾT HỢP**

, [1Cô 5:9](#) ngưng ~ với kẻ gian dâm

[1Cô 15:33](#) ~ với người xấu làm hư hỏng

[2Tê 3:14](#) đừng ~ với người như thế

## **KẾT LUẬN**

, [Tr 12:13](#) ~ của sự việc là

## **KẾT QUẢ**

, [Ês 55:11](#) Lời ta chẳng trở về mà không ~

[Gi 8:37](#) lời tôi không có ~ trong các người

## **KẾT THÚC**

, [Mat 24:14](#) bấy giờ sự ~ sẽ đến

[Mat 28:20](#) ở cùng cho đến khi thế gian ~

## **KÊU CẦU**

, [Rô 10:13](#) ai ~ danh GHV sẽ được cứu

## **KÊU THAN**

, [Xu 2:24](#) ngài nghe tiếng ~ của họ

## **KHẢ NĂNG**

, [Ch 3:27](#) Đừng từ chối làm ơn nếu có ~

[Mat 25:15](#) ta-lâng tùy theo ~



## **KHÁC BIỆT**

, [Mal 3:18](#) sự ~ giữa người công chính và

## **KHÁCH**

, [Th 15:1](#) ai được làm ~ trong lều ngài?

## **KHAI TRÌNH**

, [Rô 14:12](#) mỗi người ~ với ĐCT

## **KHẢI TƯỞNG**

, [Đa 10:14](#) ~ sẽ xảy ra trong tương lai

## **KHAO KHÁT**

, [Th 84:2](#) ~ đến sân của GHV

[Th 84:2](#) Tâm hồn con đây ~ GHV

[1Ph 2:2](#) tập ~ sửa tinh khiết của lời ngài

## **KHÁT**

, [Ês 49:10](#) sẽ không đói, không ~

[Ês 55:1](#) ai ~, hãy đến nguồn nước

[Gi 7:37](#) Ai ~ hãy đến với tôi

## **KHẮC**

, [Mat 6:27](#) làm đời dài thêm một ~

## **KHẮC GHI**

, [Phu 6:7](#) ~ vào lòng con cái

## **KHĂN**

, [2Cô 3:15](#) tấm ~ phủ trên lòng

## **KHĂN VẤN**

, [Êxê 21:26](#) Hãy cởi ~ đầu

## **KHEN**

, [Ch 27:21](#) lời ~ thử lòng người được ~

[1Cô 11:2](#) Tôi ~ anh em

## **KHÉO LÉO**

, [Ch 22:29](#) người ~ làm việc đứng trước vua

## **KHÍCH LỆ**

, [Cv 13:15](#) có lời gì ~, hãy nói

[Rô 1:12](#) ~ nhau bằng đức tin

[1Cô 14:31](#) hầu tất cả được ~

[Cô 3:16](#) tiếp tục ~ nhau

[Hê 10:25](#) ~ nhau nhiều hơn nữa

## **KHIÊM HÒA**

, [Th 37:11](#) Người ~ sẽ hưởng trái đất

[Xô 2:3](#) tìm kiếm GHV, hỏi người ~

## **KHIÊM NHƯỜNG**

, [Phu 8:2](#) khiến anh em trở nên ~

[Ch 15:33](#) sự ~ đi trước vinh quang

[Ês 57:15](#) làm tươi tỉnh tinh thần người ~

[Xa 9:9](#) ~ và cưới lừa

[Mat 18:4](#) ai ~, xem mình như đứa trẻ

[Gia 4:6](#) tỏ lòng nhân từ bao la với người ~

## **KHIÊM TỐN**

, [Ch 11:2](#) khôn ngoan ở với người ~

[Mi 6:8](#) bước đi ~ cùng ĐCT

[Xa 4:10](#) Có ai xem thường buổi đầu ~?

[1Ti 2:9](#) ăn mặc thích hợp, với lòng ~

## **KHIẾM KHUYẾT**

, [Lê 22:21](#) không dâng con vật có ~

## **KHIÊN**

, [Th 84:11](#) GHV là vàng dương và tấm ~

[Êph 6:16](#) hãy cầm cái ~ lớn là đức tin

## **KHIỂN TRÁCH**

, [Th 141:5](#) ~, ấy như dầu

[Ch 3:11](#) đừng góm ghê lời ~ của ngài

[Ch 27:5](#) ~ công khai tốt hơn yêu thương thầm lặng

[Ch 29:1](#) Người bị ~ mà cứng cổ sẽ nát tan

## **KHINH**

, [Dân 21:5](#) thứ bánh đáng ~

## **KHINH THƯỜNG**

, [Ês 53:3](#) Người bị ~

[Ga 6:7](#) ĐCT không để bị ~ đâu

## **KHO BÁU**

, [Lu 12:33](#) ~ không hề cạn ở trên trời

## **KHÓ**

, [Sa 18:14](#) Có gì quá ~ với GHV?

[1Ph 4:18](#) người công chính còn ~ được cứu

## **KHÓC**

, [Ês 65:19](#) không còn nghe tiếng ~ lóc

[Ôsê 12:4](#) Người ~ lóc, nài xin ân huệ

[Mat 26:75](#) ông ra ngoài ~ lóc cay đắng

[Lu 6:21](#) phúc cho ai đang ~

[Rô 12:15](#) ~ với người đang ~

## **KHOE**

, [1Cô 1:31](#) Ai ~, hãy ~ về GHV

## **KHÔNG CẦN**

, [Ês 35:1](#) đồng bằng ~ sẽ hân hoan

[Ês 35:6](#) suối tuôn trào trong đồng bằng ~

## **KHỔ**

, [Th 119:50](#) nguồn ủi an con trong nỗi ~ sợ

[Th 119:71](#) Ném trái ~ sợ là tốt

[Ês 38:14](#) GHV ôi, con ~ vô cùng

[1Ph 2:20](#) nếu chịu ~ vì làm điều tốt

## **KHÔNG KHÉO**

, [Ch 12:23](#) Người ~ giữ kín điều mình biết

[Ch 14:15](#) người ~ cân nhắc từng bước

[Ch 22:3](#) Người ~ thấy nguy hiểm và ẩn mình

[Lu 16:8](#) Quản gia ấy đã hành động ~

[Lu 16:8](#) con cái thế gian ~ hơn

## **KHÔNG NGOAN**

, [Th 111:10](#) Kính sợ GHV là khởi đầu sự ~

[Th 119:98](#) con ~ hơn kẻ thù

[Ch 2:6](#) GHV ban sự ~

[Ch 3:7](#) Chớ ~ theo mắt mình

[Ch 4:7](#) Sự ~ là quan trọng nhất

[Ch 8:11](#) sự ~ tốt hơn san hô

[Ch 9:9](#) chia sẻ với người ~, người sẽ ~ hơn  
[Ch 13:20](#) bước đi với người ~ sẽ ~  
[Ch 24:3](#) Nhờ sự ~, nhà được xây  
[Ch 27:11](#) Hỡi con, hãy ~  
[Tr 7:12](#) Sự ~ bảo toàn mạng sống  
[Tr 10:10](#) sự ~ giúp thành công  
[Ês 5:21](#) Khôn cho kẻ ~ theo mắt mình  
[Mat 11:19](#) sự ~ chứng minh bởi kết quả  
[Mat 11:25](#) giấu điều này với người ~  
[Mat 24:45](#) đầy tớ trung tín và ~  
[Lu 21:15](#) sự ~ mà kẻ chống đối không thể chống  
[Rô 11:33](#) Sâu thăm thay là sự ~!  
[1Cô 1:26](#) không nhiều người ~ theo loài người  
[1Cô 2:5](#) đức tin không dựa trên sự ~ loài người  
[1Cô 2:6](#) không phải sự ~ của nhà cai trị  
[1Cô 3:19](#) sự ~ thế gian là ngu dại  
[Êph 5:15](#) hãy ăn ở như người ~  
[Cô 2:3](#) kho tàng của sự ~ giấu kín trong ngài  
[Gia 1:5](#) thiếu sự ~, hãy cầu xin  
[Gia 3:17](#) sự ~ từ trên thì hòa thuận

## **KHÔN NGOAN THIẾT THỰC**

, [Ch 2:7](#) dành sẵn sự ~  
[Ch 3:21](#) gìn giữ ~ và khả năng suy xét

## **KHỐN**

, [Ês 5:20](#) ~ cho kẻ bảo xấu là tốt  
[1Cô 9:16](#) ~ cho tôi nếu không công bố  
[Kh 12:12](#) ~ cho đất và biển

## **KHỐN KHỔ**

, [2Sa 22:7](#) Trong cơn ~, con kêu cầu  
[Gp 36:15](#) cứu người ~ trong cơn hoạn nạn  
[Th 46:1](#) nguồn giúp đỡ sẵn có trong lúc ~  
[Rô 7:24](#) ~ cho tôi!  
[Rô 8:18](#) điều ~ hiện nay chẳng đáng gì

[1Cô 7:28](#) kết hôn sẽ ~ về xác thịt

[Hê 2:10](#) Đấng Lãnh Đạo Chính hoàn hảo qua sự ~

## **KHÔNG**

, [Mat 10:8](#) nhận ~ thì hãy cho ~

## **KHÔNG CÔNG**

, [1Cô 9:18](#) tôi rao giảng ~

## **KHÔNG CÔNG CHÍNH**

, [Cv 24:15](#) sự sống lại của người ~

[1Cô 6:9](#) người ~ chẳng được hưởng Nước ĐCT

## **KHÔNG KHÍ**

, [1Cô 9:26](#) đấm chẳng phải đấm ~

[1Cô 14:9](#) chẳng khác nào nói với ~

[Êph 2:2](#) kẻ cầm quyền trên bầu ~

## **KHÔNG THỂ**

, [Gp 42:2](#) chẳng có gì ngài ~ làm

[Mat 19:26](#) loài người ~, ĐCT có thể

## **KHỞI ĐẦU**

, [Mat 24:8](#) ~ của sự khốn khổ

## **KHU VỰC**

, [Rô 15:23](#) chẳng còn ~ chưa rao giảng

## **KHUYẾN GIỤC**

, [Hê 10:24](#) ~ biểu lộ tình yêu thương

## **KHUYẾN KHÍCH**

, [Tít 1:9](#) ~ bằng sự dạy dỗ

## **KHUYNH HƯỚNG**

, [1Sử 28:9](#) ngài nhận biết mọi ~

## **KHƯỚC TỪ**

, [1Cô 7:5](#) Đừng ~ nhau

## **KI-TÔ**

, [Mat 16:16](#) Thầy là Đấng ~

[Lu 24:26](#) Chẳng phải Đấng ~ phải chịu khổ sao?

[Gi 17:3](#) đấng mà Cha phái đến là GS ~

[Cv 18:28](#) dùng Kinh Thánh chứng tỏ GS là Đấng ~

[1Cô 11:3](#) ĐCT là đầu Đấng ~

## **KI-TÔ GIẢ**

, [Mat 24:24](#) ~ và kẻ tiên tri giả sẽ xuất hiện

## **KIỀM CHẾ**

, [2Ti 2:24](#) biết ~ khi bị đối xử tệ

## **KIỂM SOÁT**

, [1Cô 6:12](#) không để điều gì ~ mình

[1Cô 9:27](#) ~ thân thể và bắt phải phục

## **KIỀM ĐỊNH**

, [1Cô 15:58](#) hãy ~, không lay chuyển

## **KIỀM NHẪN**

, [Nê 9:30](#) Ngài ~ với họ trong nhiều năm

[Ch 14:29](#) kẻ không ~ phơi bày cái đại

[Rô 9:22](#) ngài ~ chịu đựng bình đáng bị hủy diệt

[1Cô 13:4](#) Tình yêu thương ~ và nhân từ

[1Tê 5:14](#) ~ với mọi người

[Gia 5:8](#) hãy ~; hãy làm vững mạnh lòng mình

[2Ph 3:9](#) GHV ~ với anh em

[2Ph 3:15](#) sự ~ của Chúa là sự cứu rỗi

## **KIẾN**

, [Ch 6:6](#) kẻ lừa dối hãy đến với con ~

[Ch 30:25](#) Con ~ sắm sửa thức ăn

## **KIẾN THỨC**

, [Mal 2:7](#) môi thầy tế lễ phải giữ ~

## **KIỀM**

, [Rô 8:33](#) Ai có thể ~ người được chọn?

[1Cô 6:7](#) ~ cáo nhau là thất bại rồi

## **KIỀNG ĂN**

, [Ês 58:6](#) lối ~ mà ta ưng

[Lu 18:12](#) ~ một tuần hai lần

## **KIÊU NGẠO**

, [Ch 8:13](#) Ta ghét thói tự tôn, tính ~

[Ch 16:5](#) Ai có lòng ~ đáng ghê tởm với GHV

[Ch 16:18](#) Sự ~ đi trước sự sụp đổ

## KIẾU MẪU

, [Xu 26:30](#) dựng lều thánh theo ~

[1V 6:38](#) nhà ngài hoàn tất đúng theo ~

[Hê 8:5](#) làm mọi điều theo ~ được chỉ dẫn

## KÌM GIỮ

, [Ch 10:19](#) ai ~ lời mình hành động dè dặt

## KÍN ĐÁO

, [Th 91:1](#) nơi ~ của Đấng Tối Cao

## KÍN NHIỆM

, [Am 3:7](#) tiết lộ điều ~ cho tôi tớ

## KINH KHIẾP

, [Th 91:5](#) chẳng sợ điều ~ ban đêm

[Ch 3:25](#) không sợ nổi ~ bất ngờ

## KINH NGUYỆT

, [Lê 15:19](#) ô uế vì ~ trong bảy ngày

[Lê 18:19](#) không được giao hợp với người nữ bị ~

## KINH THÁNH

, [Mat 22:29](#) các ông không biết ~

[Lu 24:32](#) lòng rạo rục khi nghe giải thích ~

[Cv 17:2](#) ông lý luận với họ dựa trên ~

[Cv 17:11](#) cẩn thận tra xem ~ hằng ngày

[Rô 15:4](#) bởi sự an ủi từ ~ mà có hy vọng

[2Ti 3:16](#) Cả ~ đều được soi dẫn

## KÍNH SỢ GIÊ-HÔ-VA

, [Th 19:9](#) ~ là thanh khiết

[Th 111:10](#) ~ là khởi đầu sự khôn ngoan

[Ch 8:13](#) ~ nghĩa là ghét điều xấu xa

## KÍNH TRỌNG

, [Êph 5:33](#) vợ phải ~ chồng sâu xa

[1Ph 3:2](#) cách ăn ở thanh sạch và lòng ~ sâu xa

[1Ph 3:15](#) bênh vực với lòng ~ sâu xa

## KỶ

, [Đa 7:25](#) một ~, các ~ và nửa ~

## **KỶ ĐỊNH**

, [Tr 3:1](#) Mọi việc đều có ~

[Hab 2:3](#) khả tượng phải xảy ra đúng ~

## **KỶ HẠN**

, [Đa 2:21](#) Ngài thay đổi thì giờ và ~

[Cv 1:7](#) Anh em không cần biết thì giờ hay ~

[1Tê 5:1](#) về thì giờ và ~, không cần viết cho anh em

## **KỸ NĂNG**

, [Xu 35:35](#) Ngài cho họ ~ làm mọi nghề

## **KỸ NỮ**

, [Ch 7:10](#) một ả mặc như ~

[Kh 17:1](#) đại ~ ngồi trên nhiều dòng nước

[Kh 17:16](#) con thú dữ sẽ ghét ả ~



Xem “Tên và thứ tự của các sách” để biết tên viết tắt của các sách trong Kinh Thánh.

A	Ă	Â	B	C	D
Đ	E	Ê	G	H	I
K	L	M	N	Ô	Ơ
P	Q	R	S	T	U
Ư	V	X	Y	0-9	

L

### **LA-XA-RO**

, [Lu 16:20](#) người ăn mày tên ~

[Gi 11:11](#) Anh bạn ~ đã ngủ rồi

[Gi 11:43](#) ~, hãy đi ra!

### **LÁ**

, [Êxê 47:12](#) ~ dùng để chữa lành

### **LẠ**

, [1Ph 4:4](#) lấy làm ~ vì không sống buông tuồng

### **LẠC**

, [Th 119:176](#) Con lang thang như chiên ~ bày

[Ga 6:1](#) khi một người ~ lối mà chưa nhận ra

### **LẠC ĐÀ**

, [Mat 19:24](#) ~ chui qua lỗ kim

### **LẠC THÚ**

, [Hê 11:25](#) thay vì hưởng ~ chóng qua

## LÁI BUỒN

, [Mat 13:45](#) ~ đi tìm ngọc trai quý

## LÀM

, [Rô 7:15](#) tôi không ~ điều mình muốn

[1Tê 4:1](#) như hiện đang ~, tiếp tục ~ hơn thế

[Gia 1:22](#) ~ theo lời, đừng chỉ nghe

## LÀM BUỒN

, [Êph 4:30](#) chớ ~ thần khí thánh

## LÀM CHỦ

, [Rô 6:14](#) chớ để tội lỗi ~ anh em

[1Tê 4:4](#) biết ~ thân mình

## LÀM CHỨNG

, [Mat 24:14](#) ~ cho muôn dân

[Gi 7:7](#) Thế gian ghét anh vì anh ~

[Gi 18:37](#) đến để ~ cho chân lý

[Cv 1:8](#) anh em sẽ ~ về tôi

[Cv 10:42](#) rao giảng và ~ cặn kẽ

[Cv 28:23](#) ~ cặn kẽ về Nước Trời

## LÀM HÒA

, [Mat 5:24](#) đi ~ với người đó trước

## LÀM NGƠ

, [Hab 1:13](#) ngài không thể ~ trước sự ác

## LÀM THÀNH

, [Ês 55:11](#) Lời ta sẽ ~ việc ta sai khiến

## LÀM THỊT

, [Th 44:22](#) như cừ đem đi ~

## LÀM TÔI

, [Ch 22:7](#) người vay ~ người cho vay

## LÀM VIỆC

, [Lu 10:7](#) người ~ đáng được trả công

[Gi 5:17](#) Cha tôi vẫn ~ cho đến nay

[Gi 6:27](#) ~ không vì thức ăn hay thời rữa

[Êph 4:28](#) đừng trộm cắp; hãy chịu khó ~

[1Tê 2:9](#) ~ ngày đêm để không tạo gánh nặng

[2Tê 3:10](#) ai không chịu ~ thì đừng nên ăn

## **LẠM DỤNG**

, [1Cô 9:18](#) tránh ~ quyền

## **LANG THANG**

, [Th 119:176](#) Con ~ như chiên lạc bầy

[Ês 53:6](#) Chúng con ~ như cừ

## **LÀNH**

, [Ga 6:10](#) làm điều ~ cho mọi người

## **LÃNH ĐẠO**

, [Ch 28:16](#) Người ~ lạm dụng quyền lực

[Gi 12:42](#) nhiều người trong giới ~ cũng đặt đức tin

## **LẮM LỜI**

, [Ch 10:19](#) ~ không tránh khỏi vi phạm

## **LÃNG MẠ**

, [Êph 4:31](#) thịnh nộ, quát tháo, ~

## **LÂN CẬN**

, [Lu 10:27](#) yêu người ~ như chính mình

[Lu 10:36](#) ai đã cư xử như người ~ với người?

## **LẬP**

, [1Ph 5:10](#) ngài ~ anh em trên nền chắc

## **LẬP LUẬN**

, [Cv 9:22](#) chứng minh bằng ~ vững chắc

## **LẸN**

, [Giu 4](#) có mấy kẻ đã ~ vào vòng anh em

## **LÊ-VI**

, [Xu 32:26](#) Tất cả người ~ tập hợp quanh ông

[Dân 3:12](#) người ~ sẽ thuộc về ta

[2Sử 35:3](#) người ~ là người dạy dỗ Y-sơ-ra-ên

[Mal 3:3](#) ngài sẽ làm sạch con cháu ~

## **LỄ**

, [Lê 23:4](#) các kỳ ~ của GHV

## **LỄ VẬT**

, [Lê 7:37](#) ~ thiêu, ~ ngũ cốc, ~ chuộc tội  
[1Sử 29:9](#) vui mừng khi dâng ~ tự nguyện  
[Ês 1:11](#) Ta ngán ngẩm các ~ thiêu

## LỄ VƯỢT QUA

, [Xu 12:11](#) Đó là ~ của GHV  
[Xu 12:27](#) ~ cho GHV, là đáng đã vượt qua  
[1Cô 5:7](#) Đấng Ki-tô, chiên con ~, đã được dâng

## LÊN TRỜI

, [Gi 3:13](#) chưa có người nào ~

## LÈU

, [Gs 18:1](#) dựng ~ hội họp ở Si-lô  
[Th 15:1](#) ai được làm khách trong ~ ngài?  
[Ês 54:2](#) hãy nối dây ~ dài ra  
[Cv 18:3](#) làm cùng nghề may ~  
[2Cô 12:9](#) quyền năng Đấng Ki-tô như cái ~  
[Kh 21:3](#) ~ ĐCT ở với nhân loại

## LÈU THÁNH

, [Th 78:60](#) bỏ ~ tại Si-lô  
[Th 84:1](#) ~ đáng yêu quý thay!

## LIÊN KẾT

, [Êph 4:3](#) mối ~ của sự hòa thuận  
[Cô 3:14](#) tình yêu thương, mối ~ trọn vẹn

## LIỀU MÌNH

, [Rô 16:4](#) đã ~ vì tôi

## LÍNH

, [2Ti 2:4](#) Người đi ~ không tham gia làm ăn

## LO

, [Th 94:19](#) Khi âu ~ tràn ngập, ngài ủi an con  
[Ch 12:25](#) Nỗi ~ khiến lòng nặng trĩu  
[Ês 41:10](#) Đừng ~ gì vì ta là ĐCT của con  
[Lu 10:40](#) Ma-thê mãi ~ nhiều việc  
[1Cô 7:32](#) không kết hôn thì ~ việc Chúa

## LO LẮNG

, [Mat 6:34](#) Chớ ~ về ngày mai  
[Mác 4:19](#) mỗi ~ trong thế gian này  
[Lu 8:14](#) mỗi ~, sự giàu có và thú vui làm phân tâm  
[Lu 12:25](#) ~ có làm cho đời dài thêm?  
[Lu 21:34](#) ~ trong đời choán hết lòng  
[1Cô 7:32](#) muốn anh em không phải ~  
[2Cô 11:28](#) ~ về các hội thánh  
[Phl 4:6](#) Đừng ~ bất cứ điều gì

## **LO SỢ**

, [Mat 10:19](#) chớ ~ mình phải nói gì

## **LÒ LỬA**

, [Đa 3:17](#) ĐCT cứu khỏi ~ hực

## **LOẠI**

, [2Ph 3:11](#) xem xét mình thuộc ~ người nào

## **LOAN TRUYỀN**

, [Xu 9:16](#) để danh ta được ~

## **LÒNG**

, [Sa 6:5](#) tư tưởng trong ~ hướng về điều xấu  
[Phu 6:6](#) Những lời này phải ở trong ~ anh em  
[1V 8:38](#) mỗi người biết nỗi khổ của ~ mình  
[2Sử 16:9](#) người có ~ trọn vẹn với ngài  
[Êxr 7:10](#) Ê-xơ-ra chuẩn bị ~  
[Th 51:10](#) xin tạo nơi con tấm ~ trong sạch  
[Th 51:17](#) ~ tan nát giày vò, ngài chẳng bỏ  
[Ch 4:23](#) Hãy bảo vệ ~ hơn mọi thứ khác  
[Ch 17:3](#) GHV là đáng dò xét ~  
[Ch 17:22](#) ~ vui mừng là phương thuốc hay  
[Ch 28:26](#) tin cậy ~ mình là ngu muội  
[Ês 40:11](#) ngài sẽ gom lại cừu con, bông ẵm vào ~  
[Giê 17:9](#) ~ là gian trá hơn hết  
[Giê 17:10](#) GHV dò thấu ~ người  
[Giê 31:33](#) Ta sẽ ghi luật pháp vào ~ họ  
[Mat 15:19](#) từ ~ sinh ra giết người, trộm cắp

[Mat 22:37](#) yêu thương GHV hết ~  
[Lu 12:34](#) của báu ở đâu, ~ anh em ở đó  
[Lu 21:34](#) đừng để điều gì choán hết ~  
[Lu 24:32](#) ~ chúng ta rạo rục khi nghe ngài nói  
[Cv 16:14](#) mở ~ bà để chú tâm đến Phao-lô  
[Rô 6:17](#) từ đáy ~, vâng theo sự dạy dỗ  
[Hê 3:12](#) sinh ~ gian ác và thiếu đức tin  
[1Gi 3:20](#) ĐCT lớn hơn ~ chúng ta

## LÓT

, [Lu 17:32](#) Hãy nhớ vợ của ~  
[2Ph 2:7](#) Ngài giải cứu người công chính ~

## LỖI LÂM

, [Gp 6:24](#) hãy giúp tôi nhận ra ~  
[Th 40:12](#) ~ nhiều hơn tóc  
[Th 130:3](#) nếu ngài để ý ~  
[Ês 53:5](#) bị chà nát vì ~ chúng con

## LỐI

, [Ch 4:18](#) ~ người công chính như ánh ban mai  
[1Cô 10:13](#) ngài sẽ mở ~ thoát

## LỘN XỘN

, [1Cô 14:33](#) không phải ĐCT của sự ~

## LÔNG

, [Qu 6:37](#) sương chỉ đọng trên bộ ~

## LƠ LÀ

, [Giê 48:10](#) Đáng rửa sả ai ~ sứ mạng!  
[1Ti 4:14](#) Đừng ~ với món quà được ban

## LỜ Đİ

, [1Tê 4:8](#) chẳng phải ~ con người

## LỜİ

, [Ch 25:11](#) ~ nói ra đúng lúc đúng thời  
[Ês 55:11](#) ~ ta sẽ làm thành việc ta sai khiến  
[Lu 8:12](#) Ác Quỷ lấy ~ đó khỏi lòng họ  
[Gi 17:17](#) ~ Cha là chân lý

[Cv 18:5](#) Phao-lô dồn mọi nỗ lực giảng ~ ĐCT

[Phl 2:16](#) nắm chắc ~ sự sống

[2Ti 2:15](#) dùng ~ của chân lý một cách đúng đắn

## LỜI CHỨNG

, [Th 19:4](#) ~ chúng lan ra khắp địa cầu

## LỜI ĐỨC CHÚA TRỜI

, [Ês 40:8](#) ~ chúng ta còn mãi

[Mác 7:13](#) làm ~ trở nên vô hiệu bởi truyền thống

[1Tê 2:13](#) là ~, không phải của con người

[Hê 4:12](#) ~ là lời sống, có quyền lực

## LỢI

, [Ch 15:27](#) làm ~ bất chính chuốc lấy rắc rối

[1Cô 6:12](#) chẳng phải mọi việc đều có ~

## LỢI DỤNG

, [2Cô 7:2](#) Chúng tôi chẳng ~ ai

## LỢI ÍCH

, [Phu 8:16](#) hầu được ~ về sau

[Phu 10:13](#) giữ điều răn vì ~ anh em

[Ch 14:23](#) Mọi việc khó nhọc đều đem ~

[Cv 20:20](#) không ngại nói cho anh em điều gì ~

[1Cô 7:35](#) nói thế vì ~ của anh em

[1Cô 10:24](#) chớ mưu cầu ~ riêng

[Phl 2:4](#) quan tâm đến ~ người khác

[Phl 2:21](#) người khác mưu cầu ~ cho mình

## LỢI NHUẬN

, [Tr 5:10](#) chẳng bao giờ chán ~

## LỢI RIÊNG

, [1Cô 13:5](#) [tình yêu thương] không tìm ~

## LỚN HƠN

, [1Gi 3:20](#) ĐCT ~ lòng chúng ta

## LU-CA

, [Cô 4:14](#) ~, người thầy thuốc yêu dấu

## LÚA

, [Mat 13:25](#) gieo cỏ dại vào ruộng ~ mì

## **LUẬT**

, [2Ti 2:5](#) không đoạt giải nếu không theo ~

## **LUẬT PHÁP**

, [Th 19:7](#) ~ GHV là hoàn hảo

[Th 40:8](#) ~ ngài khắc sâu nơi dạ

[Th 94:20](#) nhân danh ~ mưu toan gây hại

[Th 119:97](#) Con yêu ~ ngài dường nào!

[Giê 31:33](#) Ta sẽ đặt ~ ta trong họ

[Hab 1:4](#) ~ thành ra vô hiệu lực

[Rô 7:22](#) tôi vui thích ~ ĐCT

[Rô 10:4](#) Đấng Ki-tô là cuối cùng của ~

[Rô 13:8](#) yêu người đồng loại làm trọn ~

[Ga 3:24](#) ~ trở thành giám hộ dẫn đến Đấng Ki-tô

[Ga 6:2](#) làm trọn ~ của Đấng Ki-tô

[Gia 2:8](#) vâng giữ ~ cao trọng

## **LUNG LAY**

, [2Tê 2:2](#) đừng vội để tâm trí bị ~

## **LUYỆN**

, [Đa 11:35](#) để vì cơ họ mà ~ lọc

[Xa 13:9](#) Ta ~ họ như thể ~ bạc

[Mal 3:3](#) Như thợ ~ và thợ làm sạch bạc

## **LỪA**

, [Lê 19:13](#) không được ~ gạt người khác

[Dân 22:28](#) khiến con ~ nói được

[Xa 9:9](#) Vua người cười ~

[Mat 24:24](#) ~ gạt cả người được chọn

[1Cô 6:7](#) Sao không thà chịu bị ~ gạt?

[Ga 6:7](#) Đừng bị ~: Ngài không để khinh thường

## **LỬA**

, [Giê 20:9](#) như ~ cháy, dồn trong xương

[Mat 25:41](#) ~ muôn đời dành cho Ác Quỷ

[1Cô 3:13](#) ~ cho thấy công trình thuộc loại nào



[2Ti 1:6](#) cời cho ngọn ~ bùng lên

[2Ph 3:7](#) đất là để dành cho ~

## LỰC

, [Mác 5:30](#) nhận biết có ~ ra khỏi ngài

## LƯỠI

, [Ch 6:6](#) kẻ ~ hãy đến con kiến

[Ch 10:26](#) kẻ ~ như khói cay mắt

[Ch 19:24](#) Kẻ ~ biếng thò tay vào bát

[Ch 20:4](#) mùa đông, kẻ ~ biếng không lo cày xới

## LƯỠI

, [Th 34:13](#) giữ ~ khỏi điều xấu

[Ch 18:21](#) Sống chết ở nơi quyền ~

[Ês 35:6](#) ~ người cầm cất tiếng reo mừng

[Ês 50:4](#) cho tôi ~ người được dạy dỗ

[Gia 1:26](#) ai không kìm giữ ~ mình

[Gia 3:8](#) không thuần hóa được cái ~

## LƯỠI SẮT

, [Tr 10:10](#) ~ cùn mà không mài lại

## LƯỠI

, [Mat 13:47](#) Nước Trời như cái ~ kéo

[Lu 5:4](#) hãy chèo ra chỗ sâu và thả ~

## LƯƠN LỘ

, [Ch 3:32](#) GHV ghê tởm kẻ ~

## LƯƠNG TÂM

, [Rô 2:15](#) ~ họ làm chứng

[Rô 13:5](#) phục tùng cũng vì có ~

[1Cô 8:12](#) tôn thương ~ yếu đuối

[1Ti 4:2](#) ~ chai cứng như vết sẹo của dầu sắt nung

[1Ph 3:16](#) Hãy giữ ~ tốt

[1Ph 3:21](#) cầu khẩn để có ~ tốt

## LƯƠNG THIỆN

, [2Cô 8:21](#) chăm lo mọi việc cách ~

[Ês 13:18](#) sống ~ trong mọi việc

## **LƯỠNG LỰ**

, [Gia 1:8](#) người ~, không quyết đoán

## **LY**

, [Lu 22:20](#) ~ này tượng trưng giao ước

[1Cô 11:25](#) ngài cầm ~ làm như vậy

## **LY DỊ**

, [Mal 2:16](#) ta ghét việc ~

[Mat 19:9](#) trừ trường hợp gian dâm, ~ là phạm tội

[Mác 10:11](#) ai ~ và cưới người khác là phạm tội

## **LY-ĐI**

, [Cv 16:14](#) ~ buôn hàng vải tía

## **LY THÂN**

, [1Cô 7:10](#) vợ không nên ~ với chồng

## **LÝ DO**

, [Rô 13:5](#) có ~ chính đáng để phục tùng

## **LÝ LUẬN**

, [Cv 17:2](#) Phao-lô ~ dựa trên Kinh Thánh

Xem “Tên và thứ tự của các sách” để biết tên viết tắt của các sách trong Kinh Thánh.

A	Ă	Â	B	C	D
Đ	E	Ê	G	H	I
K	L	M	N	Ô	Ơ
P	Q	R	S	T	U
Ư	V	X	Y	0-9	

M

### **MA-GÓT**

, [Êxê 38:2](#) chống lại Gót ở xứ ~

### **MA-NA**

, [Xu 16:31](#) đặt tên bánh đó là ~

[Gs 5:12](#) ~ không còn xuất hiện nữa

### **MA-NA-SE**

, [2Sử 33:13](#) ~ nhận biết GHV là ĐCT

### **MA-RI 1**

, [Mác 6:3](#) người thợ mộc, con ~

### **MA-RI 2**

, [Lu 10:39](#) ~ lắng nghe lời ngài

[Lu 10:42](#) ~ đã chọn phần tốt

[Gi 12:3](#) ~ lấy dầu thơm, rất đắt tiền

### **MA-RI 3**

, [Mat 27:56](#) Trong đó có ~ Ma-đơ-len

[Lu 8:2](#) ~ Ma-đơ-len, được thoát bảy quỷ

## **MA-RI 4**

, [Mat 27:56](#) ~ mẹ của Gia-cơ

## **MA-RI 5**

, [Cv 12:12](#) nhà ~, mẹ Giăng gọi là Mác

## **MA-THÊ**

, [Lu 10:41](#) ~, chị lo lắng nhiều việc

## **MA THUẬT**

, [Ga 5:20](#) thờ thần tượng, ~

## **MA-XÊ-ĐÔ-NI-A**

, [Cv 16:9](#) Xin qua ~ giúp chúng tôi

## **MÁ**

, [Mat 5:39](#) nếu bị ai tát ~ bên phải

## **MÁC**

, [Cô 4:10](#) ~ là em họ Ba-na-ba

## **MÃI MÃI**

, [Sa 3:22](#) để người không thể ăn và sống ~

[Th 37:29](#) Người công chính sẽ sống trên đất ~

[Tr 3:14](#) mọi việc ĐCT làm còn đến ~

[1Ph 1:25](#) nhưng lời GHV tồn tại ~

## **MAN-TA**

, [Cv 28:1](#) mới biết đảo tên là ~

## **MÀN CUỐI**

, [1Cô 4:9](#) ĐCT xếp các sứ đồ vào ~

## **MÁNG CỎ**

, [Lu 2:7](#) đặt trong ~

## **MẠNG SỐNG**

, [Lu 9:24](#) ai muốn cứu ~ thì sẽ mất

[Cv 20:24](#) tôi không xem trọng ~ mình

## **MẠNH**

, [Rô 15:1](#) người ~ gánh sự yếu đuối người yếu

## **MẠNH MẼ**

, [Gs 1:7](#) hãy can đảm, ~

[Ês 35:3](#) Hãy làm cho tay yếu đuối nên ~

[Ês 35:4](#) ~ lên! Đừng sợ chi!

[1Cô 16:13](#) Hãy đứng vững trong đức tin, ~ lên

[2Cô 12:10](#) khi yếu đuối chính là lúc ~

## **MÁU**

. Cũng xem HUYẾT, [Sa 9:4](#) không được ăn ~

[Lê 17:11](#) sự sống của sinh vật ở trong ~

[Lê 17:13](#) phải đổ ~ nó ra rồi lấp lại

[Êxê 3:18](#) ta sẽ đòi ~ nó từ tay con

## **MẶC**

, [Ch 7:10](#) ả ~ như kỹ nữ

## **MẮNG NHIẾC**

, [Mat 5:11](#) Hạnh phúc khi bị người ta ~

## **MẮT**

, [Th 115:5](#) [tượng] có ~ mà không thấy

[Ch 15:3](#) ~ GHV ở khắp nơi

[Mat 5:38](#) ~ đền ~, răng đền răng

[Mat 6:22](#) ~ tập trung vào một mục tiêu

[1Cô 2:9](#) ~ chưa thấy, tai chưa nghe

[1Cô 12:21](#) ~ nói với tay: Tôi không cần anh

[1Cô 15:52](#) trong nháy ~

## **MẶT TRĂNG**

, [Gê 2:31](#) ~ đỏ như máu

[Lu 21:25](#) dấu lạ trên mặt trời, ~ và các ngôi sao

## **MẶT TRỜI**

, [Gs 10:12](#) ~, hãy đứng yên trên Ga-ba-ôn

[Ês 41:2](#) Ai đẩy lên một người từ phương ~ mọc?

[Mat 24:29](#) sau hoạn nạn, ~ sẽ tối tăm

[Cv 2:20](#) ~ sẽ trở nên tối tăm

## **MẮT**

, [Êxê 34:4](#) không đi tìm con bị ~

[Lu 15:24](#) con ta đã ~ nay tìm lại được

## **MẶT**

, [Xu 3:8](#) vùng đất tràn đầy sữa và ~  
[Ch 25:27](#) Ăn nhiều ~ ong quá không tốt

## **MÀU NHIỆM**

, [Rô 16:25](#) sự ~ được giữ kín từ rất lâu  
[Êph 3:4](#) tôi hiểu biết sự ~ về Đấng Ki-tô

## **MÂY**

, [Tr 11:4](#) ai nhìn ~ sẽ không gặt  
[Mat 24:30](#) Con Người đến trong đám ~  
[Hê 12:1](#) một đám ~ nhân chứng rất lớn

## **MẸ**

, [Xu 20:12](#) Hãy hiếu kính cha ~  
[Th 27:10](#) Dẫu cha ~ ruồng bỏ tôi  
[Ch 23:22](#) Đừng khinh dể ~ vì người đã già  
[Lu 8:21](#) ~ và anh em tôi là người nghe lời ĐCT  
[Gi 19:27](#) nói với môn đồ: Đây là ~ anh!  
[Ga 4:26](#) Giê-ru-sa-lem trên cao là ~ chúng ta

## **MEN**

, [Mat 13:33](#) Nước Trời giống như ~  
[1Cô 5:6](#) một chút ~ làm dậy mẽ bột nhào

## **MÊ-SI**

, [Đa 9:25](#) đến lúc Đấng ~ xuất hiện  
[Đa 9:26](#) Sau 62 tuần lễ, Đấng ~ sẽ bị loại trừ  
[Gi 1:41](#) Chúng em đã gặp Đấng ~  
[Gi 4:25](#) Tôi biết Đấng ~ sắp đến

## **MỀM MẠI**

, [Ch 25:15](#) lưỡi ~ bẻ gãy cả xương  
[1Cô 4:13](#) bị vu khống, chúng tôi đáp lại ~  
[1Ê 2:7](#) cư xử ~ như người mẹ  
[2Ti 2:24](#) cần phải ~ với mọi người  
[1Ph 3:4](#) tinh thần ~ và điềm đạm

## **MÊN-CHI-XÊ-ĐÉC**

, [Sa 14:18](#) ~ vua Sa-lem là thầy tế lễ  
[Th 110:4](#) thầy tế lễ muôn đời theo cách của ~

## **MỆT**

- , [Ch 25:25](#) như nước mát cho người mới ~
- [Ês 40:28](#) GHV chẳng hề ~
- [Ês 50:4](#) để biết cách đáp người ~ mới
- [Mal 1:13](#) Các người than: ~ quá!
- [Hê 12:3](#) hầu không mới ~ và bỏ cuộc

## **MI-CA-ÊN**

- , [Đa 10:13](#) thủ lĩnh hàng đầu là ~
- [Đa 12:1](#) Suốt thời kỳ đó, ~ sẽ trở dậy
- [Kh 12:7](#) ~ cùng thiên sứ mình chiến đấu

## **MI-NA**

- , [Lu 19:16](#) một ~ của Chúa sinh lợi mười ~

## **MI-RI-AM**

- , [Dân 12:1](#) ~ và A-rôn nói nghịch Môi-se

## **MIỄN PHÍ**

- , [Kh 22:17](#) lấy nước sự sống ~

## **MIỆNG**

- , [Th 8:2](#) dùng ~ trẻ biểu dương sức mạnh
- [Rô 10:10](#) nhờ ~ công bố mà được cứu rỗi
- [Gia 3:10](#) cùng cái ~ mà ra lời chúc tụng lẫn rửa sả

## **MIỆT MÀI**

- , [1Ti 4:15](#) suy ngẫm và ~

## **MINH HỌA**

- , [Mat 13:34](#) GS dùng ~ để nói
- [Mác 4:2](#) Ngài dùng ~ để dạy

## **MỎI**

- , [Ês 40:28](#) Ngài không hề ~
- [Ês 40:29](#) Ngài ban sức cho người mòn ~
- [Ês 40:31](#) đi mà không ~

## **MÓN QUÀ**

- , [Rô 6:23](#) ~ ĐCT ban là sự sống vĩnh cửu
- [Rô 12:6](#) có các ~ khác nhau
- [1Cô 7:7](#) mỗi người được ban riêng một ~

[Êph 4:8](#) ban ~ là những con người

[Gia 1:17](#) Mọi ~ tốt lành từ trên xuống

## **MONG MỎI**

, [Gp 14:15](#) Ngài ~ thấy công việc tay ngài

[Ês 26:9](#) tâm hồn con ~ ngài

## **MÓNG**

, [Lu 6:48](#) đặt ~ trên nền đá

## **MÓT**

, [Ru 2:8](#) Bô-ô nói: Đừng ~ ở ruộng khác

## **MỒ CÔI**

, [Gia 1:27](#) chăm sóc trẻ ~ và góa phụ

## **MỒ MẢ**

, [Gp 14:13](#) ngài giấu con trong ~

[Tr 9:10](#) dưới ~, chẳng có việc làm

[Ôsê 13:14](#) Ta sẽ chuộc chúng khỏi tay ~

[Cv 2:31](#) ngài không bị bỏ mặc trong ~

[Kh 1:18](#) có chìa khóa của sự chết và ~

[Kh 20:13](#) sự chết và ~ thả người chết

## **MỒ TƯỞNG NIỆM**

, [Gi 5:28](#) người trong ~ nghe tiếng

## **MÔI**

, [Ês 29:13](#) Dân này tôn kính ta bằng ~

[Ôsê 14:2](#) dâng lời ngợi khen của ~ miệng

[Hê 13:15](#) lời ngợi khen, bông trái của ~ miệng

## **MÔI-SE**

, [Dân 12:3](#) ~ là người khiêm hòa nhất

[Th 106:32](#) ~ chịu tai vạ vì họ

[Cv 7:22](#) ~ mạnh mẽ trong lời nói lẫn hành động

[2Cô 3:7](#) không thể nhìn mặt ~ vì sự vinh hiển

## **MÔN ĐỒ**

, [Mat 19:21](#) hãy đến làm ~ tôi

[Mat 28:19](#) đào tạo muôn dân trở thành ~

[Gi 8:31](#) giữ lời tôi, là ~ tôi



[Gi 13:35](#) sẽ nhận biết anh em là ~ tôi

## **MỘT**

, [Sa 2:24](#) hai người sẽ trở nên ~

[1Cô 8:6](#) chỉ có ~ ĐCT và ~ Chúa

[Êph 4:3](#) gìn giữ sự hiệp ~ có được nhờ thần khí

[Êph 4:13](#) đến khi tất cả hiệp ~ trong đức tin

## **MỘT LÁT**

, [Ês 26:20](#) Hãy ăn mình ~

## **MỘT MÌNH**

, [Gi 16:32](#) bỏ tôi lại ~. Nhưng tôi không ~

## **MỘT PHẦN MƯỜI**

, [Nê 10:38](#) Lê-vi phải dâng ~ của ~

[Mal 3:10](#) đem thuế ~ vào kho

## **MỞ**

, [Mat 18:18](#) điều anh em ~ ở dưới đất

## **MỜI**

, [Mat 22:14](#) nhiều người được ~, ít được chọn

## **MỚI**

, [Ês 42:9](#) ta lại phán những việc ~

[Gi 13:34](#) Tôi ban cho anh em một điều răn ~

[Cv 17:21](#) bàn tán hoặc nghe điều ~ lạ

[Kh 21:1](#) trời ~ và đất ~

[Kh 21:5](#) Này! Ta đang làm mọi vật nên ~

## **MÙ**

, [Sa 19:11](#) [thiên sứ] khiến kẻ ở trước cửa bị ~

[Lê 19:14](#) không đặt chướng ngại trước người ~

[Ês 35:5](#) mắt người ~ sẽ mở

[Mat 15:14](#) kẻ dẫn đường đui ~

[2Cô 4:4](#) chúa thế gian làm ~ tâm trí

## **MỮ TRẬN**

, [Êph 6:17](#) nhận ~ là sự giải cứu

## **MUA**

, [1Cô 7:23](#) Anh em được ~ với giá cao

[Kh 5:9](#) lấy huyết mình ~ người từ mọi chi phái

## MÙA GẶT

, [Mat 9:37](#) ~ thì trúng, thợ gặt thì ít

## MÙA HẠ

, [Mat 24:32](#) anh em biết ~ sắp đến

## MỤC ĐÍCH

, [1Cô 9:26](#) chạy không phải là không ~

## MỤC NÁT

, [1Cô 15:42](#) sống lại là thân thể không ~

## MŨI TÊN

, [Th 127:4](#) ~ trong tay đấng sĩ

## MUỐI

, [Sa 19:26](#) vợ Lót biến thành tượng ~

[Mat 5:13](#) Anh em là ~ của đất

[Cô 4:6](#) Lời nói phải nêm thêm ~

## MUÔN MUÔN

, [Kh 5:11](#) số các thiên sứ là ~

## MUỘN

, [Lu 12:45](#) đầy tớ nghĩ thầm: Chủ đến ~

## MƯA

, [Sa 7:12](#) ~ trút xuống đất suốt 40 ngày

[Phu 11:14](#) ngài sẽ ban ~ thu và ~ xuân

[Phu 32:2](#) Sự chỉ dẫn sa xuống như ~ nhẹ nhàng

[Ês 55:10](#) Như ~ rơi xuống và không trở về

[Mat 5:45](#) làm ~ cho người không công chính

## MỨC

, [Giê 30:11](#) Ta sẽ sửa dạy đúng ~

## MƯỠI ĐIỀU RĂN

, [Xu 34:28](#) viết trên hai bảng đá ~

## MƯỠN

, [Th 37:21](#) Kẻ gian ác ~ mà không trả

[Ch 19:17](#) làm ơn cho kẻ thấp hèn là cho ngài ~

[Lu 6:35](#) cho ~ mà không mong nhận lại

## **MƯU KẾ**

, [2Cô 2:11](#) chẳng phải không biết ~ hấn

## **MƯU SĨ**

, [Ês 9:6](#) có danh là ~ Tuyệt Vời

## **MƯU TOAN**

, [Th 94:20](#) nhân danh luật pháp ~ gây hại

Xem “Tên và thứ tự của các sách” để biết tên viết tắt của các sách trong Kinh Thánh.

A    Ă    Â    B    C    D  
Đ    E    Ê    G    H    I  
K    L    M    N    Ô    Ơ  
P    Q    R    S    T    U  
Ư    V    X    Y    0-9

N

### **NA-IN**

, [Lu 7:11](#) ngài đến một thành tên là ~

### **NA-THAN**

, [2Sa 12:7](#) ~ nói: Vua là người đó!

### **NÀI XIN**

, [Rô 12:1](#) ~ dựa vào lòng trắc ẩn

[2Cô 5:20](#) ~ hòa thuận lại với ĐCT

[1Ti 2:1](#) hãy dâng lời ~, cầu nguyện

[Phlm 9](#) ~ dựa trên tình yêu thương

[Hê 5:7](#) Đáng Ki-tô dâng lời ~ và thỉnh cầu

### **NẢN LÒNG**

, [2Sử 15:7](#) hãy mạnh mẽ và đừng ~

[Ch 24:10](#) ~ thì sức lực sẽ ít ỏi

[Ga 6:9](#) nếu không ~ thì sẽ gặt

### **NAO NÚNG**

, [1Tê 3:3](#) hầu không ai ~ trước hoạn nạn

## **NĂM**

, [Dân 14:34](#) 40 ngày, một ngày bù cho một ~

## **NĂM ÂN XÁ**

, [Lê 25:10](#) Đó sẽ là ~ cho các người

## **NẮM CHẮC**

, [Phl 2:16](#) ~ lời sự sống

## **NẶNG LỰC**

, [Xu 18:21](#) chọn những người nam có ~

## **NẶNG NỀ**

, [1Gi 5:3](#) điều răn của ngài chẳng ~

## **NEO**

, [Hê 6:19](#) hy vọng như cái ~ cho sự sống

## **NÊ-BU-CÁT-NẾT-XA**

, [Đa 2:1](#) ~ thấy chiêm bao

## **NÊ-PHI-LIM**

, [Sa 6:4](#) có người ~ trên đất

## **NỀ NẾP**

, [1Ti 3:2](#) Giám thị phải biết suy xét, sống ~

## **NẾM THỬ**

, [Th 34:8](#) Hãy ~ GHV tốt thay!

## **NỀN**

, [Rô 15:20](#) không xây trên ~ của người khác

[1Cô 3:11](#) không thể đặt ~ khác ngoài Đấng Ki-tô

## **NGÃ**

, [Ch 24:16](#) Người công chính ~ bảy lần

[Tr 4:10](#) người này ~, người kia đỡ dậy

[1Cô 10:12](#) ai nghĩ mình đứng, coi chừng kẻo ~

## **NGÃ LÒNG**

, [Cô 3:21](#) hầu con cái không ~

## **NGANG HÀNG**

, [Phl 2:6](#) không chiếm địa vị ~ ĐCT

## **NGAY THẲNG**

, [Gp 1:8](#) Gióp ~ và trọn thành

## NGÀY

, [Th 84:10](#) Một ~ trong sân ngài

[Êxê 4:6](#) một ~ thay cho một năm

[Mat 24:36](#) ~ và giờ thì không ai biết

[2Ph 3:8](#) một ~ như ngàn năm

## NGÀY ĐỨC GIÊ-HÔ-VA

, [Gê 2:1](#) ~ đang đến!

[Am 5:18](#) ~ sẽ có nghĩa gì?

[Xô 1:14](#) ~ gần kề!

[1Tê 5:2](#) ~ đến như kẻ trộm

[2Tê 2:2](#) cho rằng ~ đến rồi

[2Ph 3:12](#) ghi nhớ sự hiện diện của ~

## NGÀY MAI

, [Ch 27:1](#) Đừng khoe về ~

[1Cô 15:32](#) ăn uống vì ~ sẽ chết

## NGĂN

, [Rô 8:39](#) không ~ cách tình yêu thương ĐCT

[1Tê 2:16](#) ~ chúng tôi rao giảng cho dân ngoại

## NGÂY NGÔ

, [Ch 14:15](#) Kẻ ~ tin hết mọi lời

## NGHE

, [Ch 1:5](#) Người khôn ngoan ~, thu kiến thức

[Êxê 2:7](#) truyền lời ta, dù chúng ~ hay không

[Mat 17:5](#) Đây là Con yêu dấu, hãy ~ lời người

[Lu 10:16](#) Ai ~ anh em là ~ tôi

[Cv 4:19](#) ~ các ông thay vì ĐCT

[Rô 10:14](#) Làm sao ~ nếu không ai giảng?

[Gia 1:19](#) mau ~, chậm nói

## NGHÈO

, [1Sa 2:8](#) ngài nhắc người ~ khỏi đồng tro

[Th 9:18](#) người ~ không bị quên mãi

[Th 69:33](#) GHV lắng nghe người ~

[Ch 30:8](#) đừng để con ~, đừng cho con giàu

[Ch 30:9](#) khi ~ khó lại ăn cắp, làm ô danh

[Lu 4:18](#) loan báo tin mừng cho người ~

[Gi 12:8](#) anh em luôn có người ~ ở cùng mình

[2Cô 6:10](#) bị xem là ~, làm nhiều người nên giàu

[2Cô 8:2](#) sự ~ khổ khiến lòng rộng rãi nên dồi dào

[2Cô 8:9](#) GS Ki-tô trở nên ~ vì anh em

[Ga 2:10](#) phải nhớ đến người ~

## **NGHỆ THUẬT GIẢNG DẠY**

, [2Ti 4:2](#) sửa dạy với ~

## **NGHI NGỜ**

, [Mat 21:21](#) nếu có đức tin và không ~

[Gia 1:6](#) tiếp tục cầu xin với đức tin, không ~

[Giu 22](#) thương xót người có mối ~

## **NGHỈ NGƠI**

, [Lu 12:19](#) tự nhủ: Hãy ~

## **NGHĨ**

, [Rô 12:3](#) đừng ~ cao quá về mình

## **NGHIÊM CẤM**

, [Cv 5:28](#) ~ nhân danh ấy dạy dỗ

## **NGHIÊN CỨU**

, [1Ph 1:10](#) tìm tòi và ~ kỹ càng

## **NGOÀI**

, [1Cô 5:13](#) ĐCT xét xử người ~ sao?

[Cô 4:5](#) sống khôn ngoan với người ~ hội thánh

## **NGOẠI KIỂU**

, [Xu 22:21](#) Không được ngược đãi ~

[Dân 9:14](#) một luật lệ cho ~ lẫn người bản xứ

[Phu 10:19](#) Anh em phải yêu thương ~

## **NGOẠI TÌNH**

, [Xu 20:14](#) không được phạm tội ~

[Mat 5:28](#) trong lòng đã phạm tội ~

[Mat 19:9](#) ly dị vợ và cưới người khác là ~

[1Cô 6:9](#) kẻ ~ chẳng được hưởng Nước ĐCT

## **NGOAN CỐ**

, [Cv 19:9](#) một số người ~ không chịu tin

## **NGỌC TRAI**

, [Mat 7:6](#) đừng quăng ~ cho heo

[Mat 13:45](#) Nước Trời như lái buôn đi tìm ~

## **NGÓN TAY**

, [Xu 8:19](#) Đó là ~ của ĐCT!

[Xu 31:18](#) bảng đá viết bởi ~ ĐCT

## **NGỘ SÁT**

, [Dân 35:6](#) thành mà người ~ đến trốn

## **NGÔI**

, [Th 45:6](#) ĐCT là ~ của ngài

[Ês 6:1](#) tôi thấy GHV ngự trên ~ cao

[Đa 7:9](#) Tôi quan sát đến khi các ~ được đặt

[Mat 25:31](#) Con Người sẽ ngồi trên ~

[Lu 1:32](#) ban cho ngài ~ Đa-vít

## **NGÔI LỜI**

, [Gi 1:1](#) Ban đầu có ~

## **NGỒI**

, [Th 110:1](#) Hãy ~ bên tay hữu ta

## **NGỒI LÊ ĐÔI MÁCH**

, [Ch 20:19](#) kẻ ưa ~

[1Ti 5:13](#) ~ và xen vào chuyện người khác

## **NGÔN NGỮ**

, [Sa 11:7](#) làm xáo trộn ~

[Xô 3:9](#) đời ~ các dân thành ~ thanh sạch

[Xa 8:23](#) mười người từ mọi ~

[Cv 2:4](#) bắt đầu nói ~ khác

## **NGỢI KHEN**

, [1Sử 16:25](#) GHV đáng ~ hơn cả

[Th 147:1](#) thật vui thỏa và thích đáng khi ~ ngài!

[Ch 27:2](#) Hãy để người ta ~ con



## **NGỢI KHEN GIA**

, [Th 146:1](#) Hỡi tâm hồn ta, hãy ~!

[Th 150:6](#) Hỡi vật chi thờ, hãy ~!

[Kh 19:1](#) đám đông hô lớn: Hãy ~!

## **NGỦ**

, [Ch 6:10](#) ~ một chút, chợp mắt một chút

[Ch 23:21](#) ~ gật sẽ mặc rách rưới

[2Cô 6:5](#) đêm mất ~, lúc thiếu ăn

[1Tê 5:6](#) chớ ~ tiếp như những người khác

## **NGƯỜI NGOẠI**

, [Giê 31:15](#) Ra-chên không chịu ~

## **NGUỒN**

, [Th 36:9](#) ~ sự sống ở nơi ngài

[Giê 2:13](#) Chúng lìa bỏ ta, ~ nước sự sống

## **NGUY HIỂM**

, [Ch 22:3](#) thấy ~ và ăn mình

[2Cô 11:26](#) ~ trong thành, ~ trong hoang mạc

## **NGUYÊN NHÂN**

, [Tr 7:25](#) tìm ~ nằm sau sự việc

## **NGUYÊN RỦA**

, [Dân 23:8](#) Làm sao ~ người mà

[Rô 12:14](#) Luôn chúc phước, chớ đừng ~

## **NGỰA**

, [Kh 6:2](#) Tôi thấy một con ~ bạch

[Kh 19:11](#) kìa, có một con ~ bạch

## **NGỪNG**

, [Gp 37:14](#) ~ lại, xem kỹ việc diệu kỳ ĐCT

## **NGƯỢC ĐÃI**

, [Mat 5:10](#) Hạnh phúc cho người bị ~

[Mat 13:21](#) khi bị ~ thì vấp ngã ngay

[Mác 4:17](#) khi bị ~ thì họ vấp ngã

[Mác 10:30](#) nhận được gấp trăm lần, cùng sự ~

[Gi 15:20](#) Nếu họ ~ tôi, cũng sẽ ~ anh em

[Rô 12:14](#) chúc phước cho kẻ ~

[1Cô 4:12](#) bị ~, chúng tôi kiên nhẫn chịu đựng

## NGƯỜI

, [Êxê 18:4](#) ~ nào phạm tội thì sẽ chết

## NGƯỜI CHĂN

, [Ês 40:11](#) Như ~, ngài chăm sóc bầy

[Êxê 34:2](#) ~ chiên lo nuôi chính mình!

[Êxê 37:24](#) chỉ có một ~ là Đa-vít

[Xa 13:7](#) Hãy đánh ~, và bầy hãy tan lạc

[Mat 9:36](#) như chiên không có ~

[Gi 10:11](#) ~ tốt lành hy sinh mạng sống vì chiên

[Gi 10:14](#) Tôi là ~ tốt lành. Tôi biết chiên tôi

[Gi 10:16](#) tất cả sẽ thành một bầy và có một ~

[Êph 4:11](#) một số làm ~ bầy và thầy dạy

## NGƯỜI CÙNG LÀM VIỆC

, [1Cô 3:9](#) ~ với ĐCT

## NGƯỜI LẠ

, [Gi 10:5](#) Chúng không quen tiếng ~

## NGƯỜI NAM

, [Lê 20:13](#) Nếu ~ ăn nằm cùng ~

## NGƯỜI NHÀ

, [Êph 2:19](#) anh em là ~ của ĐCT

## NGƯỜI NỮ

, [Sa 3:15](#) mối thù giữa người và ~

[Phu 31:12](#) tập hợp dân lại, người nam, ~

## NGƯỜI THỪA KẾ

, [Rô 8:17](#) là ~ của ĐCT

[Ga 3:29](#) dòng dõi Áp-ra-ham, ~ theo lời hứa

## NGƯỜI NGỪNG

, [Êxê 9:6](#) ~, không ngược lên

## NHÀ

, [2Sa 7:13](#) nó sẽ xây ~ cho danh ta

[Th 27:4](#) trọn đời ở ~ GHV

[Th 101:2](#) bước đi trọn thành trong ~ riêng  
[Th 127:1](#) Nếu GHV không xây ~  
[Ês 56:7](#) gọi là ~ cầu nguyện cho muôn dân  
[Ês 65:21](#) Dân ta sẽ xây ~ và ở  
[Lu 2:49](#) con phải ở trong ~ Cha con  
[Gi 2:16](#) Đừng biến ~ Cha thành nơi buôn bán!  
[Gi 14:2](#) Trong ~ Cha tôi có nhiều chỗ  
[Cv 5:42](#) không ngừng dạy từ ~ này sang ~ kia  
[Cv 7:48](#) không ngự trong ~ do tay người dựng  
[Cv 20:20](#) dạy trước công chúng, từ ~ này sang ~ kia  
[2Cô 5:1](#) tòa ~ tồn tại mãi trên trời  
[Hê 3:4](#) ~ nào cũng có người dựng nên

## **NHÀ BUÔN**

, [Kh 18:3](#) ~ giàu nhờ lối sống xa hoa nó

## **NHÁNH**

, [Gi 15:4](#) ~ nho không thể tự sinh trái

## **NHẢY MÚA**

, [Qu 11:34](#) con gái ông ra đón, ~

## **NHẮC**

, [Ch 17:9](#) ~ lại vấn đề chia rẽ bạn thiết

[Êph 5:3](#) không nên ~ đến sự gian dâm

## **NHẮC NHỞ**

, [Th 119:24](#) Con chuộng lời ~ của ngài

[2Ph 1:12](#) tôi có ý muốn là luôn ~ anh em

## **NHÂN CÁCH**

, [Êph 4:24](#) mặc lấy ~ mới

[Cô 3:9](#) lột bỏ ~ cũ cùng việc làm của nó

## **NHÂN CHỨNG**

, [Phu 19:15](#) Phải dựa trên lời hai ~

[Ês 43:10](#) Các con là ~ của ta

[Mat 18:16](#) dựa trên lời hai hoặc ba ~

[Kh 1:5](#) GS, ~ Trung Tín

[Kh 11:3](#) hai ~ tiên tri trong 1.260 ngày

## **NHÂN TỪ**

, [Ch 11:17](#) Người ~, chính mình được ích  
[Ch 31:26](#) luật ~ ở trên lưỡi nàng  
[Cv 28:2](#) Cư dân đối xử rất đối ~

## **NHÂN TỪ BAO LA**

, [1Cô 15:10](#) Lòng ~ không vô ích  
[2Cô 6:1](#) chớ nhận lòng ~ cách vô ích  
[2Cô 12:9](#) Lòng ~ của ta đủ rồi

## **NHÃN NẠI**

, [Ch 25:15](#) Nhờ ~, chiếm lòng quan tướng

## **NHẬN BIẾT**

, [Giê 31:34](#) ~ GHV, vì hết thấy đều biết ta  
[Phl 1:10](#) ~ điều quan trọng hơn

## **NHẬN LẤY**

, [Gp 2:10](#) Chẳng lẽ chỉ ~ điều lành từ ĐCT?

## **NHẬN RA**

, [Gp 6:24](#) hãy giúp tôi ~ lỗi lầm

## **NHẤT TRÍ**

, [Cv 15:25](#) ~ cử vài người

## **NHIỆT TÂM**

, [Rô 12:11](#) ~ nhờ thần khí

## **NHIỀU**

, [1Tê 4:10](#) tiếp tục làm ~ hơn thế

## **NHO**

, [Ês 65:21](#) trồng vườn ~ và ăn trái  
[Mi 4:4](#) ngồi dưới cây ~ và cây vả mình  
[Mat 20:1](#) thuê người làm trong vườn ~  
[Mat 21:28](#) con hãy ra vườn ~ làm  
[Lu 20:9](#) Có người trồng vườn ~ rồi đi  
[Gi 15:1](#) Tôi là cây ~ thật

## **NHỎ**

, [Ês 60:22](#) Người rất ~ sẽ nên một ngàn  
[Lu 9:48](#) cư xử như người ~ hơn

[Lu 16:10](#) trung tín trong việc ~ nhất

## **NHÓM HIỆP**

, [Êph 1:10](#) ~ muôn vật trong Đấng Ki-tô

## **NHÓM HỢP**

, [Hê 10:25](#) chớ bỏ việc ~ với nhau

## **NHỎ**

, [Mat 26:67](#) họ ~ vào mặt ngài và đấm ngài

## **NHỚ**

, [Gp 14:13](#) định một thời hạn rồi ~ lại con

[Th 8:4](#) Phàm nhân là gì mà ngài ~ đến?

[Tr 12:1](#) ~ Đấng Tạo Hóa trong thời thanh xuân

[Lu 22:19](#) Hãy tiếp tục làm việc này để ~ đến tôi

[1Cô 13:5](#) không ghi ~ điều gây tổn thương

[Phl 1:8](#) tôi ~ anh em dường nào

[Hê 10:32](#) hãy ghi ~ những ngày trước đây

## **NHU CẦU**

, [Rô 12:13](#) chia sẻ với người thánh theo ~

## **NHỤC DỤC**

, [Rô 1:27](#) đàn ông hun đốt ham muốn ~

## **NHỤC MẠ**

, [1Ph 2:23](#) bị ~, ngài chẳng ~ lại

## **NI-NI-VE**

, [Gn 4:11](#) chẳng lẽ ta không xót thương ~?

## **NIÊM PHONG**

, [Đa 12:9](#) lời ấy phải ~ đến kỳ cuối cùng

## **NIÊM VUI**

, [Nê 8:10](#) ~ của GHV là thành lũy

[Gi 16:22](#) không ai có thể lấy đi ~ anh em

[Rô 15:13](#) ĐCT làm anh em đầy ~

[1Tê 1:6](#) với ~ từ thần khí thánh

[Hê 12:2](#) Vì ~ đặt trước mặt, ngài chịu đựng

## **NÍN LẶNG**

, [Ês 53:7](#) như cừu cái ~ trước thợ xén lông

## **NINH**

- , [Ch 26:28](#) miệng dua ~ gây hủy hoại
- [Ch 29:5](#) dua ~ người khác là giăng lưới
- [Rô 16:18](#) dùng lời ~ hót mà dụ dỗ
- [Giu 16](#) ~ bợ để được lợi

## **NOI THEO**

- , [Hê 13:7](#) hãy ~ đức tin họ

## **NÓI**

- , [Ch 14:23](#) ~ suông dẫn đến túng thiếu
- [Cv 15:32](#) ~ nhiều bài giảng để khích lệ

## **NÓI DỐI**

- , [Th 101:7](#) kẻ ~ chẳng đứng trước con
- [Ch 19:22](#) thà làm người nghèo còn hơn làm kẻ ~
- [Gi 8:44](#) Ác Quỷ là kẻ ~ và cha sự ~
- [Cô 3:9](#) Đùng ~ nhau
- [2Tê 2:11](#) ngài để họ bị lừa gạt hầu tin lời ~
- [Tít 1:2](#) ĐCT là đáng không thể ~

## **NÓI PHẠM**

- , [Mác 3:29](#) ~ đến thần khí

## **NÓI RIÊNG**

- , [Ch 25:9](#) đừng tiết lộ điều được ~

## **NÓNG GIẬN**

- , [Th 103:8](#) GHV chậm ~
- [Ch 14:17](#) mau ~ hành động đại dột

## **NÓNG LÒNG**

- , [Rô 1:15](#) ~ công bố tin mừng

## **NÓNG TÍNH**

- , [Ch 19:19](#) Kẻ ~ sẽ phải trả giá

## **NÔ-Ê**

- , [Sa 6:9](#) ~ đồng đi với ĐCT thật
- [Mat 24:37](#) Thời ~ thế nào

## **NÔ LỆ**

- , [Gi 8:34](#) ai làm điều tội lỗi là ~ cho tội lỗi

[1Cô 7:23](#) đừng làm ~ cho loài người nữa

## **NỖ LỰC**

, [2Ph 1:5](#) tha thiết dồn mọi ~

## **NỐI**

, [Ês 54:2](#) hãy ~ dây dài ra

## **NỢ**

, [Rô 1:14](#) Tôi mắc ~ người Hy Lạp

[Rô 13:8](#) chỉ mắc ~ tình yêu thương

## **NƠI THÁNH**

, [Xu 25:8](#) làm một ~ cho ta

[Th 73:17](#) đến khi vào ~ vĩ đại của ĐCT

## **NÚI**

, [Sa 7:20](#) Nước dâng cao hơn các ~

[Th 24:3](#) Ai được lên ~ GHV?

[Ês 2:3](#) hãy lên ~ của GHV

[Ês 11:9](#) chẳng tàn phá chi trên ~ thánh ta

[Đa 2:35](#) thành một ngọn ~ lớn, phủ khắp đất

## **NÚI Ô-LIU**

, [Lu 22:39](#) Ngài đi ra và đến ~

[Cv 1:12](#) ~ gần Giê-ru-sa-lem

## **NUÔI**

, [Gi 21:17](#) GS phán: Hãy ~ chiên bé bỏng

## **NUÔNG CHIỀU**

, [Ch 29:21](#) ~, nó thành đũa vô ơn

## **NỮ HOÀNG**

, [1V 10:1](#) ~ Sê-ba nghe về Sa-lô-môn

## **NƯỚC**

, [Dân 20:10](#) ~ từ vách đá chảy ra

[Th 33:12](#) Hạnh phúc ~ nào có GHV làm ĐCT

[Ch 20:5](#) Tư tưởng trong lòng như ~ sâu

[Ch 25:25](#) như ~ mát cho người mỗi mệt

[Ês 55:1](#) ai khát, hãy đến với nguồn ~!

[Ês 66:8](#) Một ~ há ra đời trong một lúc?

[Giê 2:13](#) Chúng lia bỏ ta, nguồn ~ sự sống  
[Giê 50:38](#) các dòng ~ nó sẽ cạn khô  
[Xa 14:8](#) ~ sự sống tuôn ra từ Giê-ru-sa-lem  
[Mat 4:8](#) Ác Quỷ cho ngài xem mọi ~  
[Mat 6:10](#) Xin ~ Cha được đến  
[Mat 25:32](#) Mọi ~ sẽ được nhóm lại trước ngài  
[Mat 25:34](#) thừa hưởng ~ được chuẩn bị sẵn  
[Lu 12:32](#) Cha vui lòng ban ~ cho anh em  
[Lu 22:29](#) tôi lập giao ước với anh em về một ~  
[Gi 4:10](#) người sẽ cho chị ~ sự sống  
[Gi 18:36](#) ~ tôi không thuộc về thế gian  
[1Cô 15:24](#) ngài sẽ giao ~ cho ĐCT  
[Cô 1:13](#) chuyên chúng ta vào ~ của Con  
[Kh 1:6](#) lập thành ~, thành thầy tế lễ  
[Kh 7:17](#) dẫn đến các suối ~ sự sống  
[Kh 11:15](#) ~ của thế gian thành ~ của Chúa  
[Kh 17:1](#) đại kỹ nữ ngồi trên nhiều dòng ~

## **NƯỚC LỤT**

, [Sa 9:11](#) loài xác thịt không bị ~ diệt nữa  
[2Ph 2:5](#) Ngài giáng ~ trên thế gian

## **NƯỚC MẮT**

, [2V 20:5](#) nghe lời cầu nguyện, thấy ~ con  
[Th 6:6](#) ~ ngập tràn chỗ gói đầu  
[Th 126:5](#) ai gieo giống, ~ tuôn tràn  
[Tr 4:1](#) thấy ~ của người bị áp bức  
[Cv 20:19](#) hầu việc Chúa với ~  
[Cv 20:31](#) không ngừng đổ ~ mà khuyên nhủ  
[Hê 5:7](#) Đấng Ki-tô dâng lời thỉnh cầu đầy ~  
[Kh 21:4](#) lau hết ~ trên mắt họ

## **NƯỚC TRỜI**

, [Mat 6:33](#) luôn tìm kiếm ~ trước hết  
[Mat 21:43](#) ~ được ban cho dân sinh bông trái  
[Mat 24:14](#) Tin mừng về ~ sẽ được rao truyền



[Ga 5:21](#) không được thừa hưởng ~

## **NƯỞNG LONG**

, [Ch 5:19](#) mãi nguyện nơi ~ nàng

## **NƯỞNG NÁU**

, [Xô 3:12](#) ~ nơi danh GHV

Xem “Tên và thứ tự của các sách” để biết tên viết tắt của các sách trong Kinh Thánh.

A    Ă    Â    B    C    D  
Đ    E    Ê    G    H    I  
K    L    M    N    Ô    Ơ  
P    Q    R    S    T    U  
Ư    V    X    Y    0-9

Ô

### **Ô-LIU**

, [Th 52:8](#) tôi như cây ~ nơi nhà ĐCT

[Rô 11:17](#) nhánh ~ hoang được ghép chung

### **Ô UẾ**

, [Lê 13:45](#) la lên: ~, ~!

[Gp 14:4](#) người ~ nào sinh người tinh sạch?

[Rô 1:24](#) phó họ cho ước muốn ~

[2Cô 7:1](#) tẩy sạch khỏi mọi sự ~

[Cô 3:5](#) những thứ như gian dâm, ~

### **ÔNG BÀ**

, [1Ti 5:4](#) học báo đáp ~ cha mẹ

Xem “Tên và thứ tự của các sách” để biết tên viết tắt của các sách trong Kinh Thánh.

A	Ă	Â	B	C	D
Đ	E	Ê	G	H	I
K	L	M	N	Ô	Ơ
P	Q	R	S	T	U
Ư	V	X	Y	0-9	

Ơ

**Ở**

, [Ês 45:18](#) dựng trái đất để có người ~

**ƠN**

, [Ês 26:10](#) kẻ ác được ~ vẫn làm ác

**ƠN ĐƯỢC GỌI**

, [Êph 4:1](#) sống xứng đáng với ~

Xem “Tên và thứ tự của các sách” để biết tên viết tắt của các sách trong Kinh Thánh.

A    Ă    Â    B    C    D  
Đ    E    Ê    G    H    I  
K    L    M    N    Ô    Ơ  
P    Q    R    S    T    U  
Ư    V    X    Y    0-9

P

### **PHA TRỘN**

, [2Cô 4:2](#) không ~ lời ĐCT

### **PHÁ ĐỔ**

, [Êxê 21:27](#) Ta sẽ ~, ~, ~ vương quyền

[Rô 14:20](#) Đừng ~ công việc ĐCT

[2Cô 10:4](#) sức mạnh để ~ các thành lũy

### **PHẢI LỄ**

, [Phl 4:5](#) cho mọi người thấy tính ~

### **PHÀM NHÂN**

, [Th 8:4](#) ~ là gì mà ngài nhớ đến?

### **PHẠM LỖI**

, [Mat 18:15](#) nếu anh em ~ với mình

### **PHẠM PHÁP**

, [Lu 22:37](#) Ngài bị kẻ vào hàng ~

### **PHẠM TỘI**

, [Sa 39:9](#) làm điều xấu xa mà ~ với ĐCT?  
[2Sa 12:13](#) Đa-vít nói: Tôi đã ~ cùng GHV  
[1V 8:46](#) chẳng có người nào không ~  
[Rô 3:23](#) mọi người đều ~, thiếu hụt sự vinh hiển  
[Gia 4:17](#) biết điều đúng mà không làm là ~  
[Gia 5:15](#) nếu có ~ thì sẽ được tha  
[1Gi 2:1](#) nếu ai ~, chúng ta có đáng giúp đỡ

## **PHÀN NÀN**

, [Cô 3:13](#) dù có lý do để ~

## **PHẢN BỘI**

, [Mat 26:21](#) một trong anh em sẽ ~ tôi

## **PHẢN LOẠN**

, [Ch 24:21](#) Đừng giao du với bọn ~

## **PHẢN NGHỊCH**

, [Dân 20:10](#) Hãy nghe, hỡi bọn ~!

[1Sa 15:23](#) sự ~ giống tội bói toán

## **PHẢN ỨNG**

, [Gp 31:34](#) sợ ~ của đám đông

## **PHÁN QUYẾT**

, [Ês 26:9](#) ngài ra ~ cho trái đất

## **PHÁN XÉT**

, [Gi 5:22](#) Cha giao mọi quyền ~ cho Con

[Cv 17:31](#) định một ngày ~ thế gian

[1Cô 6:2](#) những người thánh sẽ ~ thế gian

[1Cô 11:29](#) uống không xứng đáng, chuốc sự ~

[1Ph 4:17](#) sự ~ bắt đầu từ nhà ĐCT

## **PHAO-LÔ**

. Cũng xem SAU-LÔ, [1Cô 1:12](#) Tôi thuộc ~

## **PHÁT RA**

, [Lu 6:45](#) ~ điều tốt trong lòng

## **PHÂN**

, [Phu 23:13](#) đào lỗ rồi lấp ~ lại

## **PHÂN BIỆT**

, [Lê 11:47](#) ~ vật ô uế và tinh sạch  
[Hê 5:14](#) khả năng ~ điều đúng, điều sai

## PHÂN TÂM

, [1Cô 7:35](#) phụng sự mà không bị ~

## PHÂN

, [Ai 3:24](#) GHV là ~ chia cho tôi  
[Đa 12:13](#) anh sẽ trở dậy nhận ~ mình  
[1Cô 13:9](#) chúng ta chỉ có một ~ sự hiểu biết

## PHÂN THỪA KẾ

, [Dân 18:20](#) Ta là ~ của con  
[Êph 1:18](#) sự giàu sang vinh hiển làm ~  
[1Ph 1:4](#) ~ không ô uế, không suy tàn

## PHÂN THƯỞNG

, [Cô 3:24](#) được GHV ban ~

## PHÉP THUẬT

, [Phu 18:10](#) chớ có ai thực hành ~  
[Cv 19:19](#) người thực hành ~ đem sách vở đốt

## PHI-E-RƠ

, [Mat 14:29](#) ~ đi trên mặt nước  
[Lu 22:54](#) ~ đi theo từ đằng xa  
[Gi 18:10](#) ~ chém đầy tớ của thầy tế lễ  
[Cv 12:5](#) ~ bị tù, hội thánh cầu nguyện

## PHI-LÁT

, [Gi 19:6](#) ~ bảo: Ta chẳng thấy ông ta có tội

## PHI-LÍP

, [Cv 8:26](#) thiên sứ GHV bảo ~  
[Cv 21:8](#) người rao truyền tin mừng là ~

## PHI LÝ

, [Lu 24:11](#) chuyện đó có vẻ ~ với các sứ đồ

## PHI-NÊ-A

, [Dân 25:7](#) ~ thấy thì cầm lấy giáo

## PHỈ BÁNG

, [Gp 2:5](#) ~ thẳng vào mặt ngài

[Gp 2:9](#) Hãy ~ ĐCT rồi chết đi!

## PHÍ TỒN

, [Lu 14:28](#) trước hết tính ~

## PHÍA SAU

, [Lu 9:62](#) cầm cày mà nhìn lại ~

## PHIÊN MUỘN

, [Th 90:10](#) những năm ấy gian nan ~

## PHÓ

, [Th 31:5](#) xin ~ thác sự sống con

[1Ph 2:23](#) ngài ~ mình cho đáng xét xử

[1Ph 4:19](#) ~ mình cho Đấng Tạo Hóa

## PHONG CÙI

, [Lê 13:45](#) người ~ la: Ô uest!

[Dân 12:10](#) Mi-ri-am bị giáng bệnh ~

[Lu 5:12](#) kia, có người ~ đẩy mình!

## PHÒNG

, [Ês 26:20](#) Hỡi dân ta, hãy vào ~ trong

## PHÓNG

, [1Sa 18:11](#) ~ nó: Ta ghim Đa-vít vào tường

## PHÔ TRƯỞNG

, [1Gi 2:16](#) sự ~ của cải

## PHÔI THAI

, [Th 139:16](#) ngài thấy khi con là ~

## PHỐI HỢP

, [Rô 8:28](#) khiến mọi việc ~ với nhau

[Êph 4:16](#) ~ với nhau bởi các khớp

## PHÙ HỢP

, [Lu 3:8](#) sinh trái ~ với sự ăn năn

## PHỤ NỮ

, [Ch 31:3](#) Đừng trao sinh lực cho ~

[Kh 12:1](#) Một ~ khoác áo mặt trời

## PHỤ TÁ HỘI THÁNH

, [1Ti 3:8](#) ~ phải nghiêm túc

## **PHỤC**

, [1Cô 15:27](#) khiến muôn vật ~ dưới chân người

## **PHỤC TÙNG**

, [Lu 2:51](#) ngài tiếp tục ~ cha mẹ

[Rô 13:1](#) hãy ~ các bậc cầm quyền

[Hê 13:17](#) Hãy ~ những người dẫn đầu

[1Ph 2:13](#) hãy ~ mọi quyền hành

## **PHỤC VỤ**

, [1Sa 2:11](#) đứa bé ~ GHV trước mặt Hê-li

[Mat 20:28](#) Con Người đến để ~

[Mác 10:43](#) ai muốn làm lớn thì phải là người ~

[2Cô 3:6](#) hội đủ điều kiện ~ giao ước mới

[Ga 5:13](#) hãy lấy tình yêu thương ~ nhau

[1Ph 4:10](#) dùng món quà để ~ nhau

## **PHUNG PHÍ**

, [Lu 15:13](#) ~ tài sản vào lối sống trụy lạc

## **PHỤNG SỰ**

, [Rô 12:1](#) đó chính là ~ ngài với lý trí

[2Cô 6:4](#) cho thấy mình là người ~ ĐCT

## **PHÚT CHỐC**

, [Th 30:5](#) Con giận ngài, ta chịu ~

## **PHƯỚC**

, [Sa 1:28](#) ĐCT ban ~ cho họ và phán

[Sa 32:26](#) không để ngài đi nếu chưa ban ~

[Dân 6:24](#) Nguyên GHV ban ~ anh em

[Phu 30:19](#) đặt trước mặt sự ban ~ và rửa sả

[Qu 5:24](#) Người nhiều ~ nhất là Gia-ên

[Ch 10:22](#) Ân ~ GHV làm cho giàu có

[Mal 3:10](#) đổ ~ đến nỗi không chỗ chứa

[Lu 6:28](#) chúc ~ cho người nguyện rửa

[Gi 12:13](#) ~ cho đáng nhân danh GHV mà đến

[Rô 12:14](#) chúc ~ cho kẻ ngược đãi





Xem “Tên và thứ tự của các sách” để biết tên viết tắt của các sách trong Kinh Thánh.

A    Ă    Â    B    C    D  
Đ    E    Ê    G    H    I  
K    L    M    N    Ô    Ơ  
P    Q    R    S    T    U  
Ư    V    X    Y    0-9

Q

## **QUẢ**

, [Lu 8:15](#) bèn lòng sinh hoa kết ~

[Gi 15:8](#) Cha được vinh hiển, anh em kết nhiều ~

## **QUAN**

, [Th 45:16](#) Ngài sẽ lập họ làm ~ trên đất

[Ês 32:1](#) các ~ vì công lý mà cai trị

## **QUAN ĐIỂM**

, [1V 18:21](#) dẫn đo giữa hai ~

## **QUAN TÂM**

, [Th 41:1](#) ~ đến kẻ thấp hèn

[Na 1:7](#) ~ đến người trú nấu nơi ngài

[1Cô 12:25](#) các bộ phận phải ~ lẫn nhau

[1Ph 5:7](#) vì ngài ~ đến anh em

## **QUAN TÒA**

, [Lu 18:2](#) ~ không kính sợ, không nể ai

## **QUAN TRỌNG**

, [Mat 23:23](#) bỏ điều ~ trong Luật pháp

[Ga 6:3](#) nghĩ mình ~ khi chẳng là gì

[Phl 1:10](#) nhận biết điều ~ hơn

## **QUAN TRƯỞNG**

, [Ês 9:6](#) có danh là ~ Bình An

## **QUẢN GIA**

, [Lu 12:42](#) Ai là ~ trung tín, khôn ngoan?

[1Cô 4:2](#) đòi hỏi người ~ phải trung tín

## **QUẢN LÝ**

, [Êph 1:10](#) lập một sự ~

## **QUẢN TRỊ**

, [Sa 1:28](#) hãy ~ mọi sinh vật

## **QUÁT THÁO**

, [Êph 4:31](#) tức giận, ~, lãng mạ

## **QUÂN LỰC**

, [Xa 4:6](#) Chẳng bởi ~, nhưng bởi thần khí

## **QUÂN THÙ**

, [Th 110:2](#) đi chinh phục giữa ~

## **QUÈ**

, [Ês 35:6](#) người ~ sẽ nhảy như nai

[Mal 1:8](#) dâng con vật ~ quật hay bệnh tật

## **QUÊN**

, [Phu 4:23](#) cẩn thận đừng ~ giao ước

[Th 119:141](#) vẫn không ~ mệnh lệnh ngài

[Ês 49:15](#) Có phụ nữ nào ~ con đang bú?

[Phl 3:13](#) ~ đi những điều đằng sau

[Hê 6:10](#) ĐCT chẳng ~ công việc anh em

## **QUỜ TRÁCH**

, [Tr 7:5](#) lời ~ của người khôn ngoan

## **QUY TẮC**

, [Ga 6:16](#) sống đúng theo ~

## **QUỶ**

, [Mat 8:28](#) hai người bị ~ ám  
[Cv 16:16](#) tứ gái bị ~ bói toán ám  
[1Cô 10:20](#) dân ngoại cúng tế các ~  
[1Cô 10:21](#) ăn tại bàn của các ~  
[Gia 2:19](#) ~ cũng tin và run sợ

## QUÝ

, [Ch 3:9](#) tôn kính GHV bằng điều ~ báu  
[Đa 9:23](#) anh là người rất đáng ~  
[Mat 6:26](#) Chẳng phải anh em ~ hơn chúng sao?

## QUÝ MẾN

, [Ch 8:30](#) được ngài đặc biệt ~  
[Phl 2:29](#) luôn ~ những anh như thế

## QUÝ TRỌNG

, [1Cô 16:18](#) hãy ~ những người như thế  
[1Tê 5:13](#) hãy ~ họ vì công việc họ

## QUYỀN

, [Sa 3:16](#) chồng sẽ nắm ~ trên con  
[Êxê 21:27](#) tới khi đấng có ~ hợp pháp đến  
[1Cô 9:18](#) tránh lạm dụng ~

## QUYỀN HÀNH

, [Mat 28:18](#) Mọi ~ được giao cho tôi  
[Lu 4:6](#) Ta sẽ cho ngươi mọi ~

## QUYỀN LỰC

, [Ch 28:16](#) Người lãnh đạo lạm dụng ~  
[Xa 4:6](#) chẳng bởi ~, nhưng bởi thần khí

## QUYỀN NĂNG

, [Cv 1:8](#) nhận ~ khi thần khí thánh đến  
[2Cô 12:9](#) ~ ta nên trọn vẹn trong sự yếu đuối

## QUYẾN DỤ

, [Ch 7:21](#) Ấ dùng lời ngon ngọt ~ anh

Xem “Tên và thứ tự của các sách” để biết tên viết tắt của các sách trong Kinh Thánh.

A    Ă    Â    B    C    D  
Đ    E    Ê    G    H    I  
K    L    M    N    Ô    Ơ  
P    Q    R    S    T    U  
Ư    V    X    Y    0-9

R

### **RA-CHÊN**

, [Sa 29:18](#) làm bảy năm để được ~  
[Giê 31:15](#) ~ thương khóc con mình

### **RA KHỎI**

, [Ês 52:11](#) ~ đó, đừng động đến điều ô uế  
[Kh 18:4](#) Hỡi dân ta, hãy ~ nó

### **RA TRẬN**

, [1Cô 14:8](#) ai sẽ chuẩn bị mà ~?

### **RÁC RŨỞI**

, [1Cô 4:13](#) trở nên như ~ của thế gian  
[Phl 3:8](#) tôi xem chúng như ~

### **RAO GIẢNG**

, [Lu 8:1](#) GS ~ và loan báo tin mừng  
[Rô 10:14](#) Làm sao nghe nếu không ai ~?  
[2Ti 4:2](#) ~ lời ĐCT; cấp bách làm

[2Ph 2:5](#) Nô-ê, người ~ sự công chính

## **RAO TRUYỀN**

, [Mat 9:35](#) GS ~ tin mừng Nước Trời

[Mat 24:14](#) Tin mừng được ~ khắp đất

[Cv 5:42](#) không ngừng dạy dỗ và ~

[1Cô 11:26](#) tiếp tục ~ về sự chết của Chúa

## **RẮN**

, [Sa 3:4](#) ~ bèn nói với người nữ:

[Gi 3:14](#) Môi-se treo con ~ thể nào

## **RẬP KHUÔN**

, [Rô 12:2](#) Đùng ~ theo thể gian

[1Ph 1:14](#) đừng để bị ~ theo các ham muốn

## **RÈN LUYỆN**

, [Ch 22:6](#) ~ con trẻ trong đường phải đi

## **REO**

, [Gp 38:7](#) các ngôi sao ban sáng ~ mừng

[Ês 65:14](#) Tôi tớ ta sẽ ~ hò vì lòng vui vẻ

## **RÊ-BÊ-CA**

, [Sa 26:7](#) ~ rất đẹp

## **RÊ-CÁP**

, [Giê 35:5](#) cốc đầy rượu trước người ~

## **RỄ**

, [Lu 8:13](#) vui mừng tiếp nhận, nhưng không có ~

[Cô 2:7](#) đâm ~, vũng vàng trong đức tin

## **RÈN XIẾT**

, [Êxê 9:4](#) đánh dấu trên trán người ~

## **RÌA**

, [Lê 23:22](#) không được gặt ~ ruộng

## **RÕ RÀNG**

, [1Cô 14:8](#) kèn không thổi tín hiệu ~

## **ROI**

, [Ch 13:24](#) Ai kiêng ~ vọt ghét con mình

## **RÔNG**

, [Kh 12:9](#) ~ lớn bị quăng xuống

## **RỘNG RÃI**

, [Ch 11:24](#) Người ~ cho sẽ nhận thêm

[Ch 11:25](#) Người nào ~ sẽ thịnh vượng

[1Ti 6:18](#) ~, sẵn sàng chia sẻ

[Gia 1:5](#) tiếp tục xin, vì ngài ~ ban cho

## **RƠM**

, [Ês 65:25](#) sư tử sẽ ăn ~ rạ như bò

[Mat 7:3](#) nhìn cọng ~ trong mắt anh em

[1Cô 3:12](#) dùng ~ rạ để xây trên nền đá

## **RỬA**

, [Gi 7:49](#) dân không biết Luật pháp đáng ~

## **RUN RẦY**

, [Phl 2:12](#) nỗ lực để được cứu với lòng ~

## **RUN SỢ**

, [Ch 29:25](#) ~ trước con người là bấy

## **RUNG CHUYỂN**

, [Hag 2:7](#) Ta sẽ làm ~ các nước

## **RUỘNG**

, [Mat 13:38](#) ~ là thế gian

[1Cô 3:9](#) anh em là ~ ĐCT canh tác

## **RỬA**

, [Th 51:2](#) ~ sạch con khỏi lỗi lầm

[Gi 13:5](#) ~ chân cho môn đồ

## **RƯỢU**

, [Lê 10:9](#) không được uống ~ khi vào lều

[Th 104:15](#) ~ làm lòng hờn hờ

[Ch 20:1](#) ~ nho là kẻ chế giễu

[Ch 23:31](#) Đừng nhìn sắc ~ đỏ hồng

[Tr 10:19](#) ~ làm cho đời vui

[Ês 25:6](#) yến tiệc ~ ngon

[Ôsê 4:11](#) ~ lấy đi động lực làm điều đúng

[Gi 2:9](#) nước biến thành ~

[1Ti 5:23](#) uống chút ~ vì dạ dày

## **RƯỢU TẾ LỄ**

, [Phl 2:17](#) tôi được đổ ra như ~



Xem “Tên và thứ tự của các sách” để biết tên viết tắt của các sách trong Kinh Thánh.

A    Ă    Â    B    C    D  
Đ    E    Ê    G    H    I  
K    L    M    N    Ô    Ớ  
P    Q    R    S    T    U  
Ư    V    X    Y    0-9

S

### **SA-BÁT**

, [Xu 20:8](#) Hãy nhớ giữ ngày ~

[Mat 12:8](#) Con Người là Chúa ngày ~

[Mác 2:27](#) Ngày ~ được lập ra vì nhân loại

[Lu 14:5](#) Ai có bò ngã ngày ~ mà không kéo lên?

[Cô 2:16](#) đừng để ai xét đoán về việc giữ ngày ~

[Hê 4:9](#) sự nghỉ ngơi cho dân như ngày ~

### **SA-LÔ-MÔN**

, [1V 4:29](#) ĐCT ban ~ sự khôn ngoan

[Mat 6:29](#) ~ dù cao sang cũng không mặc đẹp

### **SA-MA-RI**

, [2V 17:6](#) vua A-si-ri chiếm được ~

[Lu 10:33](#) người ~ động lòng thương cảm

[Gi 4:7](#) một phụ nữ ~ đến mức nước

### **SA-MU-ÊN**

, [1Sa 1:20](#) Ha-na đặt tên con là ~

[1Sa 2:18](#) ~ phục vụ, dù chỉ là cậu bé

## **SA-RA**

, [Sa 17:19](#) Chắc chắn ~ sẽ sinh con trai

[1Ph 3:6](#) ~ vâng lời Áp-ra-ham, gọi người là chúa

## **SA-TAN**

, [Gp 1:6](#) ~ cũng đến giữa họ

[Xa 3:2](#) Đây ~, cầu GHV quả trách người

[Mat 4:10](#) Hỡi ~, hãy đi cho khuất mắt ta!

[Mat 16:23](#) nói với Phi-e-rơ: Hỡi ~, hãy lui ra sau!

[Mác 4:15](#) ~ đến lấy lời đã gieo nơi họ

[Rô 16:20](#) ngài giày đạp ~ dưới chân anh em

[1Cô 5:5](#) phải phó người thể ấy cho ~

[2Cô 2:11](#) hầu chúng ta không bị ~ thắng thế

[2Cô 11:14](#) ~ giả dạng làm thiên sứ của sự sáng

[2Tê 2:9](#) nhờ hoạt động của ~

[Kh 12:9](#) con rắn, gọi là Ác Quỷ và ~

[Kh 20:2](#) xiềng ~ lại trong 1.000 năm

## **SÁCH**

, [Xu 32:33](#) ta sẽ xóa tên kẻ đó khỏi ~

[Gs 1:8](#) ~ Luật pháp đừng xa miệng con

[Tr 12:12](#) ~ nhiều vô số, viết ra chẳng dứt

[Mal 3:16](#) ~ để kỷ niệm được viết

[Cv 19:19](#) đem ~ vỡ đến đót

[Kh 20:15](#) ai không có tên trong ~ sự sống

## **SẠCH**

, [Gi 15:3](#) được ~ nhờ lời tôi nói

## **SAI**

, [Ês 6:8](#) Có con đây! Xin ~ con!

## **SAM-SÔN**

, [Qu 13:24](#) bà đặt tên con là ~

## **SAN-CHÊ-RÍP**

, [2V 19:16](#) lời ~ khích bác ĐCT

## **SẢN NGHIỆP**

, [Xu 19:5](#) trở thành ~ quý báu của ta  
[Th 127:3](#) Con cái là ~ từ GHV  
[Hê 10:34](#) có một ~ lâu bền và tốt hơn

## **SANG TRỌNG**

, [2Ti 2:20](#) vật dụng dùng cho việc ~

## **SÁNG**

, [Ch 4:18](#) càng ~ thêm cho đến giữa trưa

## **SÁNG SUỐT**

, [Ch 19:11](#) Nhờ ~, người chậm giận

## **SAO**

, [Ês 14:12](#) Người sa từ trời xuống, hỡi vì ~ sáng  
[Mat 24:29](#) sau hoạn nạn, các ngôi ~ sẽ rơi xuống  
[Kh 2:1](#) đáng cầm bảy ngôi ~ trong tay phải

## **SAU CÙNG**

, [Ês 2:2](#) Trong những ngày ~  
[2Ti 3:1](#) những ngày ~ khó đương đầu

## **SAU-LO**

, [1Sa 15:11](#) Ta tiếc vì đã lập ~ làm vua  
[Cv 7:58](#) nơi chân một thanh niên tên là ~  
[Cv 8:3](#) ~ bắt đầu tàn hại hội thánh  
[Cv 9:1](#) ~ đe dọa môn đồ và muốn giết họ  
[Cv 9:4](#) ~, ~! Sao người bắt bớ ta?

## **SAY**

, [Ch 23:21](#) ~ sưa sẽ đói nghèo  
[1Cô 5:11](#) ngưng kết hợp với người ~ sưa  
[1Cô 6:10](#) kẻ ~ sưa chẳng được hưởng Nước ĐCT  
[Êph 5:18](#) đừng ~ rượu

## **SẮC**

, [Ch 31:30](#) ~ cũng chóng tàn

## **SẮC ĐẸP**

, [Ch 6:25](#) chớ mê ~ của ả

## **SẴN**

, [Lê 17:13](#) đi ~, phải đổ máu ra

## **SẴN LÒNG**

, [Xu 19:8](#) Chúng tôi ~ làm theo

[Êph 6:7](#) ~ phục dịch, như phục dịch GHV

[1Ph 5:2](#) ~ chẵn bầy, không vì bị ép buộc

## **SẴN SÀNG**

, [Th 51:12](#) khơi dậy tinh thần ~ vâng lời

[Mat 24:44](#) anh em cũng hãy ~

[2Cô 8:12](#) có lòng ~ thì được chấp nhận

[Êph 6:15](#) giày là sự ~ rao truyền tin mừng

## **SẮT**

, [Ch 27:17](#) ~ mài giũa ~

[Ês 60:17](#) thay cho ~, ta đem bạc đến

[Đa 2:43](#) ~ không hòa lẫn với đất sét

## **SÂU**

, [Rô 11:33](#) ~ thăm thay là sự giàu có!

[1Cô 2:10](#) thần khí dò thấu điều ~ nhiệm

[Êph 3:18](#) hiểu thấu chiều ~

## **SÂU KHỔ**

, [Lu 21:25](#) các dân ~ lo âu

## **SÂU THẨM**

, [Th 31:10](#) Đòi con tiêu hao vì ~

## **SẤY THAI**

, [Xu 23:26](#) Phụ nữ sẽ chẳng bị ~

## **SÊ-PHA**

, [1Cô 15:5](#) hiện ra với ~ rồi với 12 sứ đồ

[Ga 2:11](#) khi ~ tới, tôi phản đối anh ấy

## **SÊ-SA**

, [Mat 22:17](#) có được phép nộp thuế cho ~?

[Mác 12:17](#) Những gì của ~ hãy trả cho ~

[Gi 19:12](#) Nếu thả hấn, ngài không phải bạn của ~

[Gi 19:15](#) Chúng tôi không có vua ngoài ~

[Cv 25:11](#) Tôi kháng án lên ~!

## **SI-LÔ**

, [Sa 49:10](#) tới khi Đấng ~ đến

## **SI-MÔN**

, [Cv 8:18](#) ~ hứa cho họ tiền

## **SI-NAI**

, [Xu 19:20](#) GHV ngự xuống trên đỉnh núi ~

## **SI-ÔN**

, [Th 2:6](#) ta lập vua ta trên ~

[Th 48:2](#) núi ~, là thành Vua Vĩ Đại

[Ês 66:8](#) ~ vừa chuyển dạ đã sinh con cái

[Kh 14:1](#) Chiên Con trên núi ~, cùng 144.000 người

## **SI-RU**

, [Êxr 6:3](#) ~: Hãy để nhà ấy được xây lại

[Ês 45:1](#) ~, người mà ta nắm tay hữu

## **SIÊNG NĂNG**

, [Rô 12:11](#) Hãy ~, chớ biếng nhác

[Hê 6:11](#) tiếp tục thể hiện tính ~

## **SINH**

, [Sa 1:28](#) Hãy ~ sản và gia tăng nhiều

[Gp 14:1](#) Loài người ~ ra sống ngắn ngủi

[Ês 66:7](#) chưa chuyển dạ đã ~ nở

## **SINH KHÍ**

, [Th 104:29](#) ngài cất ~ đi, chúng chết

[Tr 12:7](#) ~ trở về với ĐCT, đáng đã ban nó

## **SINH LẠI**

, [1Ph 1:3](#) được ~ để nhận hy vọng

## **SINH LỰC**

, [Phl 2:13](#) ĐCT thêm ~ cho anh em

## **SINH NHẬT**

, [Sa 40:20](#) ~ của Pha-ra-ôn

[Mat 14:6](#) ~ của Hê-rốt

## **SO SÁNH**

, [Ga 6:4](#) không ~ với người khác

## **SOI DẪN**

, [1Sử 28:12](#) sơ đồ mà thần khí ~  
[2Ti 3:16](#) Cả Kinh Thánh đều được ~

## **SOI XÉT**

, [2Sử 16:9](#) mắt GHV ~ khắp đất

## **SÓI**

, [Ês 11:6](#) ~ sẽ ở với cừu con  
[Mat 7:15](#) ~ đội lột cừu  
[Lu 10:3](#) như cừu con ở giữa muông ~  
[Cv 20:29](#) ~ dữ sẽ vào giữa anh em

## **SÔ-ĐÔM**

, [Sa 19:24](#) trút diêm sinh và lửa xuống ~  
[2Ph 2:6](#) kết án thành ~, lập một mẫu  
[Giu 7](#) ~ làm gương cảnh báo cho chúng ta

## **SỐ MỆNH**

, [Ês 65:11](#) rót rượu cho thần ~

## **SÔNG**

, [Kh 12:16](#) đất mở miệng ra nuốt dòng ~  
[Kh 22:1](#) ~ nước sự sống

## **SỐNG**

, [Lu 20:38](#) ĐCT của người ~, với ngài họ ~  
[2Cô 5:15](#) không ~ cho chính mình nữa  
[1Tê 4:15](#) những người còn ~ trong kỳ hiện diện  
[Hê 4:12](#) lời ĐCT là lời ~

## **SỐNG LẠI**

, [Gp 14:14](#) người chết có thể ~ chẳng?  
[Mat 22:23](#) người Sa-đu-sê nói không có sự ~  
[Mat 22:30](#) khi ~, không cưới vợ gả chồng  
[Gi 5:29](#) ai làm lành thì ~ để sống  
[Gi 6:39](#) tôi làm họ ~ trong ngày sau cùng  
[Gi 11:24](#) đến kỳ ~ vào ngày sau cùng, em tôi sẽ ~  
[Gi 11:25](#) Tôi là sự ~ và sự sống  
[Cv 2:24](#) ĐCT làm cho người ~

[Cv 24:15](#) sự ~ của người công chính

[1Cô 15:13](#) người chết không ~ thì Ki-tô đã không ~

[1Ph 3:18](#) ~ ở thể thần linh

## SỐNG VĨNH CỬU

, [Đa 12:2](#) một số sẽ nhận sự ~

[Lu 18:30](#) được gấp bội và sự ~

[Gi 3:16](#) không bị hủy diệt mà ~

[Gi 17:3](#) Để có được sự ~

[Cv 13:48](#) ai có lòng ngay thẳng để hưởng sự ~

[Rô 6:23](#) món quà ĐCT ban là sự ~

[1Ti 6:12](#) nắm chắc sự ~

## SỐT SÁNG

, [Th 69:9](#) Lòng ~ tiêu nuốt con

[Ês 37:32](#) Lòng ~ của GHV vạn quân sẽ làm điều đó

[Rô 10:2](#) có lòng ~ nhưng không hiểu biết chính xác

[Tít 2:14](#) dân ~ làm việc lành

## SƠ ĐẲNG

, [Ga 4:9](#) quay về với điều ~

## SỢ

, [Sa 9:2](#) mọi loài vật sẽ ~ sệt các con

[2Sử 20:15](#) Đùng ~ hải quân đông đảo

[Gp 31:34](#) có ~ phản ứng của đám đông?

[Th 56:4](#) tin ĐCT, tôi không lo ~

[Th 118:6](#) GHV đứng về phía tôi, tôi chẳng ~ hãi

[Ês 41:10](#) Đùng ~ vì ta ở với con

[Ês 44:8](#) đừng tê dại vì ~

[Mi 4:4](#) không ai làm cho ~ hãi

[Lu 12:4](#) đừng ~ kẻ giết thân thể

[Hê 10:31](#) Rơi vào tay ĐCT là đáng ~

[1Gi 4:18](#) tình yêu thương không có ~ hãi

[Kh 2:10](#) Đùng ~ điều anh sắp phải chịu

## SÚC VẬT

, [Ch 12:10](#) Người công chính chăm sóc ~

## **SÙNG KÍNH**

- , [1Ti 4:7](#) rèn luyện để vun đắp lòng ~
- [1Ti 4:8](#) lòng ~ lợi ích cho mọi sự
- [1Ti 6:6](#) lòng ~ mang lại lợi ích lớn lao

## **SÙNG KÍNH CHUYÊN ĐỘC**

- , [Xu 34:14](#) GHV đòi hỏi lòng ~

## **SUY ĐOÁN**

- , [1Ti 1:4](#) không đi đến đâu, chỉ gây ra ~

## **SUY NGÃM**

- , [Sa 24:63](#) Y-sác ở ngoài đồng đê ~
- [Th 19:14](#) điều lòng con ~ đẹp ý ngài
- [Th 77:12](#) Con sẽ ~ mọi việc ngài làm
- [Ch 15:28](#) người công chính ~ trước khi đáp

## **SUY NGHĨ**

- , [Gp 6:3](#) lời tôi thiếu ~

## **SUY SỤP**

- , [Ch 18:14](#) tinh thần ~, ai chịu nổi?

## **SUY XÉT**

- , [Ch 1:4](#) truyền khả năng ~ cho người trẻ
- [Mat 24:15](#) người đọc phải ~

## **SƯ TỬ**

- , [1Sa 17:36](#) đánh chết cả ~ lẫn gấu
- [Th 91:13](#) sẽ đạp lên ~ tơ và rắn hổ mang
- [Ês 11:7](#) ~ ăn rơm như bò
- [Đa 6:27](#) ngài giải cứu Đa-ni-ên khỏi vuốt ~
- [1Ph 5:8](#) Ác Quỷ đi lảng vảng như ~
- [Kh 5:5](#) ~ của chi phái Giu-đa

## **SỨ ĐỒ**

- , [Mat 10:2](#) tên của 12 ~
- [Cv 15:6](#) ~ cùng trưởng lão xem xét vấn đề
- [1Cô 15:9](#) hèn mọn nhất trong các ~
- [2Cô 11:5](#) ~ siêu đẳng

## **SỨ GIẢ**



, [Mal 3:1](#) Ta sai ~ ta đi

## **SỰ CHẾT THỨ HAI**

, [Kh 2:11](#) chẳng bị hại bởi ~

[Kh 20:6](#) ~ không có quyền trên những người ấy

[Kh 20:14](#) Hồ lửa tượng trưng cho ~

## **SỰ SỐNG**

, [Phu 30:19](#) đặt trước anh em ~ và sự chết

[Th 36:9](#) Nguồn ~ ở nơi ngài

[Lu 23:46](#) xin phó thác ~ con nơi tay Cha

[Gi 5:26](#) Cha có quyền năng ban ~

[Gi 11:25](#) Tôi là sự sống lại và ~

## **SỬA**

, [Phu 8:5](#) ĐCT ~ trị như cha ~ trị

[Th 94:12](#) phúc cho người được ~ trị

[Ch 1:7](#) kẻ đại khinh thường sự ~ dạy

[Ch 3:11](#) chớ bác bỏ sự ~ dạy

[Ch 19:18](#) ~ dạy con khi còn hy vọng

[Ch 23:13](#) Đừng bỏ qua việc ~ dạy con

[2Cô 13:11](#) tiếp tục vui mừng, chịu ~ đổi

[Ga 6:1](#) ~ người lại với tinh thần mềm mại

[Êph 4:12](#) ~ lại những người thánh

[Hê 12:11](#) bị ~ dạy thì chẳng vui

[Kh 3:19](#) Người nào tôi yêu mến, tôi ~ phạt

## **SỬA**

, [Xu 3:8](#) vùng đất tràn đầy ~ và mật

[Ês 60:16](#) người sẽ uống ~ các nước

[Hê 5:12](#) anh em cần ~, thay vì thức ăn đặc

[1Ph 2:2](#) tập khao khát ~ tinh khiết

## **SỨC**

, [Sa 33:14](#) tùy theo ~ của gia súc và bọn trẻ

[1Sa 30:6](#) nhờ GHV, Đa-vít lấy lại ~

[Th 29:11](#) GHV sẽ ban ~ mạnh cho dân ngài

[Th 31:10](#) ~ tàn lực kiệt vì lỗi mình

[Th 84:7](#) Họ sẽ tiến bước, ~ không hao mòn

[Ch 17:22](#) tinh thần suy sụp làm ~ hao mòn

[Ês 40:29](#) Ngài ban ~ cho người mòn mỏi

[Ês 40:31](#) ai trồng cây GHV sẽ được lại ~

[Mat 11:28](#) tôi sẽ cho anh em được lại ~

[Mác 12:30](#) yêu thương GHV hết ~ lực

[2Cô 4:7](#) ~ lực hơn bình thường từ ĐCT

[Phl 4:13](#) có ~ mạnh nhờ đáng ban ~ cho tôi

[1Ph 4:11](#) nhờ ~ ĐCT ban

[Kh 3:8](#) dù ít ~ lực nhưng vẫn giữ lời tôi

## **SỪNG**

, [Đa 7:7](#) con thú thứ tư có mười ~

[Đa 8:8](#) cái ~ lớn bị gãy

## **SƯƠNG**

, [Phu 32:2](#) lời tôi nhỏ xuống tựa ~

[Th 110:3](#) thanh niên tựa giọt ~

[Gia 4:14](#) như màn ~, hiện ra một lát rồi tan

Xem “Tên và thứ tự của các sách” để biết tên viết tắt của các sách trong Kinh Thánh.

A    Ă    Â    B    C    D  
Đ    E    Ê    G    H    I  
K    L    M    N    Ô    Ơ  
P    Q    R    S    T    U  
Ư    V    X    Y    0-9

T

### **TA LÀ GIÊ-HÔ-VA**

, [Xu 7:5](#) Ai Cập sẽ biết ~

[Êxê 39:7](#) các nước sẽ phải biết ~

### **TA-LÂNG**

, [Mat 25:15](#) người này năm ~, người kia hai

### **TA-RÊ-SI**

, [Gn 1:3](#) Giô-na trốn đến ~

### **TA SẼ TRỞ THÀNH**

, [Xu 3:14](#) Đấng có danh là ~

### **TA-TA-RƠ**

, [2Ph 2:4](#) quăng thiên sứ vào ~

### **TẠ ƠN**

, [Th 95:2](#) đến trước ngài với lời ~

[Cv 28:15](#) Thấy họ, Phao-lô ~ ĐCT

[Êph 5:20](#) luôn ~ ĐCT về mọi điều

## **TÁC HỢP**

, [Mat 19:6](#) những ai mà ĐCT đã ~

## **TÁCH**

, [Mat 25:32](#) ngài sẽ ~ người này với người kia

## **TAI VẠ**

, [Xu 11:1](#) giáng thêm ~ trên Pha-ra-ôn

[Ch 27:12](#) người thiếu kinh nghiệm lãnh ~

[Kh 18:4](#) không muốn lãnh một phần ~ của nó

## **TÀI ĐỨC**

, [Ch 31:29](#) trội hơn phụ nữ có ~

## **TÀI SẢN**

, [Ch 18:11](#) ~ người giàu như tường bảo vệ

[Ês 60:5](#) ~ các nước cũng đến với người

[Ês 61:6](#) Các con sẽ ăn ~ các nước

## **TẠM NGỪNG**

, [1Cô 7:5](#) thỏa thuận ~ một thời gian

## **TẠM THỜI**

, [2Cô 4:17](#) hoạn nạn chúng ta chịu là ~

## **TẠM TRÚ**

, [Hê 11:13](#) họ là khách lạ và người ~

## **TAN NÁT**

, [Th 51:17](#) Vật tế lễ là tâm thần ~

[Ch 29:1](#) Người bị khiển trách mà cứng cổ sẽ ~

[Ês 66:2](#) đoái nhìn người có tâm thần ~

## **TAN VỠ**

, [Th 34:18](#) GHV kề bên người có lòng ~

[Th 147:3](#) Ngài chữa lành người có lòng ~

## **TÀN NHÃN**

, [Ch 12:10](#) sự thương xót của bọn ác là ~

## **TANG**

, [Tr 7:2](#) Đến nhà có ~ hơn nhà có tiệc

## **TÁO**

, [Ch 25:11](#) ~ vàng trên khay bạc

## **TẠO**

, [Sa 1:1](#) Ban đầu ĐCT ~ ra trời và đất  
[Th 104:30](#) sai thần khí, chúng được ~ thành  
[Ês 45:18](#) ~ ra trái đất chẳng phải vô cơ  
[Kh 4:11](#) ~ nên muôn vật bởi ý ngài

## **TẠO VẬT**

, [Rô 8:20](#) ~ khuất phục sự hư không  
[2Cô 5:17](#) ai hợp nhất với Đấng Ki-tô là ~ mới  
[Cô 1:23](#) tin mừng được rao giữa mọi ~ dưới trời  
[Kh 3:14](#) ~ đầu tiên của ĐCT

## **TÁT**

, [Gi 19:3](#) họ cứ ~ vào mặt ngài

## **TÀU**

, [Sa 6:14](#) hãy đóng một chiếc ~

## **TAY**

, [Th 145:16](#) Ngài xòe ~ thỏa mãn ước muốn  
[Ês 35:3](#) làm ~ yếu đuối nên mạnh mẽ  
[Ês 41:10](#) ta sẽ giữ chặt con bằng ~ hữu  
[Xa 14:13](#) ~ người này chống nghịch ~ người kia  
[Mat 6:3](#) đừng cho ~ trái biết ~ phải làm gì  
[Gi 12:38](#) Cánh ~ GHV được tỏ cho ai?

## **TAY ĐÁNH LƯỚI NGƯỜI**

, [Mat 4:19](#) trở thành ~

## **TAY KHÔNG**

, [Phu 16:16](#) Không đi ~ mà trình diện

## **TẮM**

, [2V 5:10](#) ~ bảy lần dưới sông

## **TÂM LINH**

, [Mat 5:3](#) những người ý thức nhu cầu ~

## **TÂM THẦN**

, [Th 51:17](#) Vật tế lễ là ~ tan nát

## **TẤY**

, [1Cô 6:11](#) được ~ sạch, nên thánh

## **TẤY SẠCH**

, [Th 51:2](#) ~ con khỏi tội lỗi  
[2Cô 7:1](#) ~ khỏi mọi sự ô ướ

## **TÊ DẠI**

, [Ês 44:8](#) đừng ~ vì sợ

## **TÊ TÁI**

, [Th 143:4](#) trong mình, lòng con ~

## **TỆ BẠC**

, [Mal 2:15](#) đừng ~ với vợ

## **THA**

, [Nê 9:17](#) ĐCT sẵn lòng ~ thứ  
[Th 25:11](#) ~ lỗi cho con dù nó lớn  
[Th 103:3](#) Ngài ~ tất cả lỗi lầm  
[Ch 17:9](#) ~ thứ sai phạm là tình yêu thương  
[Ês 55:7](#) ngài rộng lòng thứ ~  
[Mat 6:14](#) Nếu ~ lỗi người ta thì Cha cũng ~ thứ  
[Mat 18:21](#) phải ~ thứ bao nhiêu lần?  
[Mat 26:28](#) huyết đổ ra để ~ tội  
[Cô 3:13](#) GHV rộng lòng ~ thứ

## **THA THIẾT**

, [Gia 5:16](#) Lời cầu ~ của người công chính

## **THẢ LÒNG**

, [Ch 29:15](#) con được ~, mẹ xấu hổ

## **THÁCH THỨC**

, [Ch 27:11](#) để cha đáp lại kẻ ~

## **THAI**

, [Xu 21:22](#) làm bị thương ~ phụ, cô sinh non  
[1Tê 5:3](#) cơn đau chuyển dạ đến với người mang ~

## **THAM LAM**

, [Lu 12:15](#) đề phòng mọi hình thức ~  
[1Cô 5:11](#) ngưng kết hợp với người ~  
[1Cô 6:10](#) kẻ ~ chẳng được hưởng Nước ĐCT  
[Cô 3:5](#) ~, tức là thờ thần tượng

## THAM MUỐN

, [Xu 20:17](#) không được ~ vợ người

## THAN

, [Rô 12:20](#) chât ~ đổ trên đầu

[Giu 16](#) kẻ hay cần nhẫn, ~ về đời mình

## THAN KHÓC

, [Mat 5:4](#) Hạnh phúc cho người ~

## THAN THỞ

, [Ês 35:10](#) đau buồn ~ đều sẽ biến tan

[Êxê 9:4](#) đánh dấu trên trán người ~

[Rô 8:22](#) mọi tạo vật cùng nhau ~

[Rô 8:26](#) thần khí cầu với sự ~ không thành lời

## THANH NIÊN

, [Th 110:3](#) ~ tựa giọt sương

## THANH SẠCH

, [Xô 3:9](#) đổi thành ngôn ngữ ~

## THANH THẢN

, [Cv 3:19](#) mang lại kỳ ~ cho anh em

## THÀNH

, [Lu 4:43](#) rao tin mừng ở các ~ khác

[Hê 11:10](#) ~ có nền móng thật

## THÀNH CÔNG

, [Gs 1:8](#) con sẽ ~ trong đường mình

[1V 2:3](#) con sẽ ~ trong mọi việc

[2Sứ 20:20](#) Hãy tin các tiên tri, các người sẽ ~

[Th 1:3](#) Mọi việc người làm đều sẽ ~

## THÀNH LẬP

, [Mat 25:34](#) Nước chuẩn bị sẵn từ khi ~ thế gian

## THÀNH LŨY

, [Th 18:2](#) GHV là ~ con

[Ês 25:4](#) ~ cho người thấp hèn, người nghèo khó

[2Cô 10:4](#) phá đổ các ~

## THÀNH THỰC

, [Hê 6:1](#) hãy tiến đến sự ~

## **THÀNH TÍN**

, [2Sa 22:26](#) Với người ~, ngài đối xử ~

[Mi 6:8](#) thực thi công lý, yêu sự ~

## **THÀNH TRÚ ẨN**

, [Dân 35:11](#) ~ thuận tiện

[Gs 20:2](#) hãy chọn ra những ~

## **THÁNH**

, [Xu 26:33](#) Gian ~ và Gian Chí ~

[Lê 19:2](#) Các người phải ~, vì ta là ~

[1V 9:3](#) Ta đã làm nên ~ nhà

[Êxê 36:23](#) Ta sẽ làm danh vĩ đại nên ~

[Đa 7:18](#) các ~ sẽ nhận vương quốc

[Hab 1:13](#) Mắt ngài ~ khiết, đâu nhìn điều dữ

[Lu 11:2](#) Lạy Cha, xin cho danh Cha nên ~

[Hê 12:14](#) theo đuổi việc nên ~

[1Ph 1:15](#) hãy nên ~ trong mọi cách ăn ở

[Kh 4:8](#) ~ thay, ~ thay, ~ thay là GHV

## **THÁNH CA**

, [Cô 3:16](#) ~ được hát với lòng biết ơn

## **THÁNH CHỨC**

, [Cv 20:24](#) miễn sao hoàn thành ~

[Rô 11:13](#) tôi làm vinh hiển ~ của mình

[2Cô 4:1](#) nhờ được thương xót mà có ~

[2Cô 6:3](#) không tìm thấy lỗi nào trong ~

[1Ti 1:12](#) xem là trung tín qua việc giao ~

[2Ti 4:5](#) hãy chu toàn ~

## **THẤP**

, [Sa 11:4](#) hãy xây một cái ~

[Ch 18:10](#) Danh GHV là ngọn ~ kiên cố

[Ês 21:8](#) con đứng trên ~ canh

[Lu 13:4](#) bị ~ ở Si-lô-am đè chết

## **THAY ĐỔI**



, [Mal 3:6](#) Ta là GHV, ta không hề ~

## **THÀY LAY**

, [1Ph 4:15](#) chớ có ai chịu khổ vì ~

## **THĂM**

, [Cv 15:36](#) trở lại ~ xem anh em thế nào

## **THẮNG**

, [Tr 9:11](#) người chạy nhanh không ~ cuộc

[Giê 1:19](#) Chúng chiến đấu nhưng không ~ thế

[Gi 16:33](#) Tôi đã ~ thế gian

[Rô 12:21](#) lấy điều thiện ~ điều ác

## **THÂM TÂM**

, [Rô 7:22](#) Trong ~, tôi thích luật pháp

## **THÂM KÍN**

, [Kh 2:23](#) dò xét tư tưởng ~ nhất

## **THÂN THỂ**

, [Mat 10:28](#) Đừng sợ kẻ giết ~

[Mat 26:26](#) Bánh này tượng trưng cho ~ tôi

[Rô 6:13](#) dâng ~ cho ĐCT

[Rô 12:1](#) dâng ~ làm vật tế lễ sống

[1Cô 7:4](#) không có quyền trên ~ mình

[1Cô 12:18](#) ĐCT sắp xếp mỗi bộ phận ~

[1Cô 15:44](#) gieo là ~ xác thịt, sống lại là

[Phl 3:21](#) ngài sẽ biến đổi ~ hèn mọn

## **THẦN**

, [Phu 10:17](#) GHV là ~ của các ~

## **THẦN KHÍ**

, [Dân 11:25](#) ngài lấy một phần ~ trên ông

[1Sa 16:13](#) ~ bắt đầu tác động trên Đa-vít

[2Sa 23:2](#) ~ GHV phán qua tôi

[Ês 61:1](#) ~ của Chúa Tối Thượng GHV ở trên tôi

[Gê 2:28](#) ta sẽ đổ ~ trên mọi loại người

[Xa 4:6](#) Chẳng bởi quân lực, nhưng bởi ~ ta

[Mat 3:16](#) ~ ĐCT xuống như chim bồ câu

[Mat 12:31](#) ai nói phạm đến ~ thì không được tha

[Gi 16:13](#) ~ tỏ bày chân lý hướng dẫn anh em

[Rô 8:16](#) ~ làm chứng chúng ta là con ĐCT

[Rô 8:26](#) ~ cầu thay cho chúng ta

[1Cô 2:15](#) người sống theo ~ tra xét mọi điều

[Ga 5:16](#) hãy luôn bước theo ~

[Ga 5:22](#) bông trái của ~ là yêu thương

[Ga 6:8](#) gieo theo ~ sẽ gặt sự sống vĩnh cửu

## **THẦN KHÍ THÁNH**

, [Th 51:11](#) ~ ngài, xin đừng cất đi

[Lu 1:35](#) ~ sẽ ngự trên cô

[Lu 3:22](#) ~ ngự xuống dưới hình chim bồ câu

[Lu 11:13](#) Cha ban ~ cho người cầu xin

[Gi 14:26](#) ~ sẽ dạy và giúp anh em nhớ lại

[Cv 1:8](#) nhận quyền năng khi ~ đến trên anh em

[Cv 2:4](#) Tất cả đều được tràn đầy ~

[Cv 5:32](#) ~ ĐCT ban cho người vâng lời

[Êph 4:30](#) chớ làm buồn ~ ĐCT

## **THẦN LINH**

, [Gi 4:24](#) ĐCT là ~, thờ theo thần khí

[1Cô 15:44](#) khi được sống lại là thân thể ~

[2Cô 3:17](#) GHV là ~

[1Ph 3:18](#) được làm sống lại ở thể ~

## **THẬM TRỌNG**

, [Ch 14:16](#) Người khôn ngoan biết ~

## **THẤP HÈN**

, [1Sa 2:8](#) Ngài nâng người ~ khỏi bụi đất

[Th 41:1](#) Hạnh phúc cho người quan tâm kẻ ~

## **THẤT KINH**

, [Lu 21:26](#) Người ta ngắt xiu vì ~

## **THẤT VỌNG**

, [Rô 5:5](#) hy vọng không dẫn đến ~

[Rô 9:33](#) tin nơi đá đó sẽ không ~

## **THẬT**

- , [Th 15:2](#) nói sự ~ trong lòng
- [Gi 7:28](#) đáng phái tôi đến là có ~
- [Gi 17:3](#) tìm hiểu Cha, là ĐCT ~ và duy nhất
- [Êph 4:25](#) hãy nói ~ với nhau
- [1Ti 6:19](#) nên tặng tốt hậu nắm chắc sự sống ~

## **THẦY BÓI**

- , [Lê 19:31](#) không được cầu hỏi ~

## **THẦY DẠY**

- , [Th 119:99](#) thông hiểu hơn mọi thầy ~
- [Êph 4:11](#) một số người làm người chẵn bầy và ~

## **THẦY TẾ LỄ**

- , [Th 110:4](#) Con là ~ muôn đời
- [Ôsê 4:6](#) người bỏ sự hiểu biết, ta không cho làm ~
- [Mi 3:11](#) ~ nó dạy dỗ vì thù lao
- [Mal 2:7](#) môi ~ phải giữ kiến thức
- [Cv 6:7](#) Cũng có rất nhiều ~ tin đạo
- [Hê 2:17](#) ~ thượng phẩm trung tín và thương xót
- [1Ph 2:9](#) lớp ~ làm vua
- [Kh 20:6](#) ~ của ĐCT cai trị 1.000 năm

## **THẦY THUỐC**

- , [Lu 5:31](#) Người khỏe không cần ~

## **THẤY**

- , [Mat 6:1](#) đừng làm việc công chính để họ ~
- [Gi 1:18](#) Chưa từng có người nào ~ ĐCT
- [Gi 14:9](#) Ai đã ~ tôi là đã ~ Cha
- [2Cô 4:18](#) chú tâm điều không ~

## **THEO**

- , [Mat 4:20](#) bỏ lưới mà ~ ngài
- [Gi 10:27](#) Chiên nghe tiếng và ~ tôi
- [Kh 14:4](#) ~ Chiên Con bất cứ nơi nào

## **THEO ĐUỔI**

- , [Rô 14:19](#) ~ điều đem lại hòa thuận

## THỀ

- , [Sa 22:16](#) Ta lấy chính mình ta ~
- [Th 15:4](#) Lời ~ hứa không rút lại, dù chịu thiệt
- [Mat 5:34](#) Đừng ~ chi hết

## THẾ GIAN

- , [Lu 9:25](#) được cả ~ mà bản thân thiệt hại
- [Gi 15:19](#) không thuộc về ~ nên ~ ghét anh em
- [Gi 17:16](#) Họ không thuộc về ~
- [1Gi 2:15](#) Đừng yêu ~ và những gì thuộc về ~
- [1Gi 2:17](#) ~ cùng ham muốn của nó đang qua đi

## THẾ HỆ

- , [Mat 24:34](#) ~ này sẽ không qua đi

## THÊM SỨC

- , [Ês 41:10](#) Ta sẽ ~ cho con

## THI SĨ

- , [Cv 17:28](#) Ngay cả một số ~ của quý vị nói

## THÌ GIỜ

- , [Êph 5:16](#) hãy tận dụng ~

## THIÊN SỨ

- , [Sa 28:12](#) ~ đi lên đi xuống
- [2V 19:35](#) ~ giết 185.000 lính
- [Gp 4:18](#) Ngài bắt lỗi các ~
- [Th 34:7](#) ~ đóng trại bao quanh
- [Đa 3:28](#) sai ~ giải cứu tôi tớ
- [Ôsê 12:4](#) [Gia-cốp] tranh đấu với ~
- [Mat 13:41](#) sai ~ gom kẻ làm ác
- [Mat 22:30](#) người ta sẽ như ~ trên trời
- [Mat 24:31](#) ~ thu nhóm người được chọn
- [Cv 5:19](#) ~ mở cửa tù
- [Cv 12:11](#) phải ~ đến giải cứu mình
- [1Cô 4:9](#) diễn trò cho ~
- [1Cô 6:3](#) không biết chúng ta sẽ phán xét ~ sao?
- [Hê 13:2](#) tiếp đãi ~ mà không biết

[1Ph 1:12](#) ~ ao ước hiểu thấu điều đó

[Giu 6](#) ~ không giữ vị trí ban đầu

## **THIÊN SỨ TRƯỞNG**

, [1Tê 4:16](#) với giọng ~

[Giu 9](#) ~ Mi-ca-ên tranh cãi với Ác Quỷ

## **THIÊN VỊ**

, [Phu 10:17](#) đáng không đối xử ~

[Cv 10:34](#) ĐCT không hề ~

[Gia 2:9](#) nếu cứ tỏ ra ~

## **THIỆN**

, [Sa 3:5](#) như ĐCT, biết điều ~ và điều ác

## **THIÊNNG LIÊNG**

, [Rô 1:11](#) mong mỗi chia sẻ quà ~

## **THIẾU**

, [Gia 2:15](#) có anh chị nào ~ đồ mặc

## **THIẾU HIỂU BIẾT**

, [1Ti 1:13](#) ta hành động do ~

## **THIẾU KINH NGHIỆM**

, [Ch 22:3](#) người ~ lãnh vạ

## **THỊT**

, [Gp 33:25](#) da ~ tươi tắn hơn thời xuân xanh

[Ch 23:20](#) hạng người ăn ~ ngón ngấu

[1Cô 15:50](#) ~ và huyết không hưởng Nước ĐCT

## **THỎA LÒNG**

, [Phl 4:11](#) tôi đã học cách ~

[1Ti 6:8](#) có thức ăn, áo mặc thì phải ~

## **THỎA THUẬN**

, [1Cô 7:5](#) Đừng khước từ nhau, trừ khi ~

## **THOÁI LUI**

, [Hê 10:39](#) loại người ~ để bị hủy diệt

## **THÔNG DỊCH**

, [1Cô 12:30](#) Đâu phải tất cả là người ~

## **THÔNG GIA**

, [Phu 7:3](#) không được kết tình ~

## **THÔNG HIỂU**

, [Th 119:99](#) ~ hơn mọi thầy dạy

[Đa 12:3](#) ai ~ sẽ chiếu sáng rục rờ

## **THƠ ẤU**

, [2Ti 3:15](#) từ ~, đã biết Kinh Thánh

## **THỜ PHƯỢNG**

, [Mat 4:10](#) Người phải ~ GHV ĐCT

[Gi 4:24](#) ~ theo thần khí và chân lý

## **THỜ THẦN TƯỢNG**

, [1Cô 6:9](#) ~ không vào Nước

[1Cô 10:14](#) hãy tránh xa việc ~

## **THỜ**

, [Th 150:6](#) Hỡi vật chi ~, hãy ngợi khen Gia!

## **THỢ CẢ**

, [Ch 8:30](#) ta đã ở bên ngài làm ~

## **THỢ GỐM**

, [Ês 64:8](#) Chúng con là đất sét, ngài là ~

[Rô 9:21](#) Lẽ nào ~ không có quyền trên đất sét?

## **THỢ MỘC**

, [Mác 6:3](#) Đây là ~, con bà Ma-ri

## **THỜI GIAN**

, [1Cô 7:29](#) Không còn nhiều ~ nữa

## **THỜI KỲ**

, [Lu 21:24](#) ~ của dân ngoại

## **THỜI THẾ**

, [Tr 9:11](#) ~ và chuyện bất trắc

## **THÙ**

, [Sa 3:15](#) mối ~ giữa người và người nữ

## **THÙ LAO**

, [Giê 22:13](#) chẳng chịu trả ~

## **THỦ LĨNH**

, [Đa 10:13](#) ~ của Ba Tư chống đối tôi

## THÚ

, [Sa 7:2](#) loài ~ tinh sạch, mỗi loài bảy con

[Lê 18:23](#) không giao hợp với ~ vật

[Lê 26:6](#) đuổi loài ~ hoang dã tợn

[Tr 3:19](#) người và ~ chung một kết cuộc

[Êxê 34:25](#) mãnh ~ sẽ không còn trong xứ

[Đa 7:3](#) bốn con ~ từ biển lên

[Ôsê 2:18](#) giao ước với ~ hoang

## THÚ NHẬN

, [Ch 28:13](#) ai ~ sẽ được thương xót

[1Gi 1:9](#) nếu ~ tội lỗi, ngài sẽ tha thứ

## THÚ VUI

, [Lu 8:14](#) ~ đời này làm họ phân tâm

## THUẬN TIỆN

, [Lu 4:13](#) Ác Quỷ chờ dịp ~

## THUẬT SĨ

, [Cv 13:6](#) Ba-giê-su, là ~ và tiên tri giả

## THÚC ĐẨY

, [Xu 35:21](#) lòng ~ mang phần đóng góp

## THUẾ

, [Mat 17:25](#) vua thu ~ của ai?

[Mat 18:17](#) xem người ấy như người thu ~

[Lu 18:11](#) con không như tên thu ~

[Lu 20:22](#) được phép nộp ~ cho Sê-sa?

[Lu 23:2](#) cấm nộp ~ cho Sê-sa

[Rô 13:6](#) nộp ~, vì họ là tôi tớ

[Rô 13:7](#) nộp ~ cho người mình phải nộp

## THUỐC

, [Ch 17:22](#) lòng vui mừng là phương ~ hay

## THUỐC XỨC MẮT

, [Kh 3:18](#) mua ~ mà thoa

## THUỘC VỀ

, [Rô 14:8](#) sống hay chết đều ~ GHV

[1Cô 6:19](#) anh em không ~ chính mình

## THUỞ NHỎ

, [Mác 10:20](#) tôi đã giữ mọi điều đó từ ~

## THUYẾT PHỤC

, [1Cô 2:4](#) không phải lời lẽ có sức ~

[2Cô 5:11](#) tiếp tục ~ người ta tin lời giảng của mình

[2Ti 3:14](#) đã học và được ~ để tin

## THỬ

, [Phu 13:3](#) GHV ~ lòng anh em

[Ch 27:21](#) lời khen ~ lòng người được khen

[Mal 3:10](#) hãy ~ ta, xem ta có đồ phước không

[Cv 5:9](#) Sao ~ thần khí GHV?

[1Cô 10:9](#) đừng ~ GHV

[1Ti 3:10](#) ~ để xem có phù hợp không

[1Gi 4:1](#) hãy ~ xem lời thần khải

## THỬ THÁCH

, [Lu 8:13](#) gặp ~ thì bỏ cuộc

[Lu 22:28](#) gắn bó với tôi khi tôi gặp ~

[Gia 1:2](#) vui khi đương đầu với ~

[Gia 1:3](#) đức tin đã qua ~

[Gia 1:12](#) phúc cho người chịu đựng ~

## THỬ TIẾNG

, [1Cô 13:8](#) món quà các ~ sẽ bị bỏ

[1Cô 14:22](#) các ~ là dấu hiệu cho người chưa tin

[Kh 7:9](#) đám đông từ mọi nước và ~

## THỬ TỰ

, [1Cô 15:23](#) đúng ~: Ki-tô là trái đầu mùa

## THỪA

, [Mat 14:20](#) gom lại bánh ~, được 12 giỏ

## THỪA HƯỞNG

, [Mat 5:5](#) người ôn hòa sẽ ~ đất

[Mat 25:34](#) ~ Nước đã được chuẩn bị sẵn

## THỨC



, [2Cô 11:27](#) lăm lúc ~ đêm, đỏi khát

## THỨC ĂN

, [Th 145:15](#) ngài ban ~ theo mùa

[Ês 55:2](#) Sao trả tiền cho thứ không phải ~?

[Mat 6:11](#) Xin cho chúng con ~ đủ ngày

[Mat 24:45](#) cung cấp ~ đúng giờ

[Gi 4:34](#) ~ là làm theo ý muốn đấng sai đến

[Gi 6:27](#) làm việc không vì ~ hay thói rữa

[1Cô 8:13](#) nếu ~ khiến anh em vấp ngã

## THỨC CANH

, [Mat 26:41](#) Hãy luôn ~

## THỨC DẬY

, [Rô 13:11](#) Đã đến giờ anh em phải ~

## THỰC PHẨM

, [Cv 14:17](#) ban mưa, ~ dồi dào

## THƯƠNG

, [Ch 23:29](#) Ai bị ~ vô có? Ai có mắt lờ đờ?

[Ch 27:6](#) ~ tích bạn hữu gây ra là trung tín

[Ês 53:5](#) nhờ ~ tích người, chúng con được lành

[Kh 13:3](#) một đầu của nó dường như bị tử ~

## THƯƠNG CẢM

, [Mat 9:36](#) thấy dân, ngài động lòng ~

[Mat 20:34](#) Động lòng ~, GS sờ vào mắt họ

## THƯƠNG TẬT

, [Mat 15:31](#) người ~ được lành

## THƯƠNG XÓT

, [Phu 4:31](#) GHV là ĐCT đầy ~

[1Sử 21:13](#) lòng ~ của ngài rất lớn

[Nê 9:19](#) vì lòng ~ lớn lao, ngài không bỏ mặc họ

[Th 78:38](#) ngài có lòng ~, thứ tha làm lỗi

[Ch 28:13](#) ai thú nhận sẽ được ~

[Ês 55:7](#) trở về với GHV, đáng sẽ ~ mình

[Mat 5:7](#) Hạnh phúc cho người có lòng ~

[Mat 9:13](#) Ta muốn lòng ~, không phải vật tế lễ

[Lu 6:36](#) Hãy luôn ~ như Cha

[2Cô 1:3](#) Cha đầy lòng ~

[Gia 2:13](#) Lòng ~ thẳng sự phán xét

[Gia 5:11](#) GHV giàu lòng trắc ẩn và ~

## **TI-MÔ-THÊ**

, [Cv 16:1](#) một môn đồ tên ~

[1Cô 4:17](#) ~, con yêu dấu và trung tín

[1Ti 1:2](#) ~, người con trong đức tin

## **TIÊN TRI**

, [Phu 18:18](#) dấy lên nhà ~ giống như con

[1V 18:4](#) Áp-đĩa đã giấu 100 ~ trong hang

[Êxê 2:5](#) nhận biết có một ~ trong chúng

[Gê 2:28](#) con trai con gái sẽ nói ~

[Am 3:7](#) tiết lộ điều kín nhiệm cho các ~

[Am 7:14](#) Tôi không phải ~ hay con trai của ~

[Cv 10:43](#) Tất cả ~ đều làm chứng về ngài

[2Ph 1:19](#) càng tin chắc hơn nơi các lời ~

[2Ph 1:20](#) chẳng lời ~ nào ra từ ý riêng

[2Ph 1:21](#) không lời ~ nào bởi ý muốn loài người

## **TIÊN TRI GIẢ**

, [Mat 7:15](#) Hãy coi chừng ~

[Mat 24:11](#) Nhiều ~ sẽ xuất hiện

[Mác 13:22](#) những ~ làm các dấu lạ

## **TIÊN**

, [Tr 7:12](#) ~ bạc là nguồn che chở

[Tr 10:19](#) ~ đáp ứng mọi nhu cầu

[1Ti 6:10](#) ham ~ là gốc rễ của mọi tai hại

[Hê 13:5](#) Hãy giữ lối sống không ham ~

## **TIÊN CÔNG**

, [Rô 6:23](#) ~ tội lỗi là sự chết

## **TIÊN CỦA**

, [Mat 6:24](#) không thể làm tôi ngài lại làm tôi ~

## TIẾN BỘ

, [Phl 3:16](#) ~ mức nào, theo bước tiến ấy  
[1Ti 4:15](#) hầu cho mọi người thấy sự ~

## TIẾNG

, [Gi 5:28](#) mọi người trong mô nghe ~ ngài  
[Gi 10:27](#) Chiên tôi nghe ~ tôi  
[2Cô 6:8](#) qua ~ tốt lẫn ~ xấu

## TIẾP ĐÓN

, [Rô 14:1](#) ~ người yếu đuối  
[Rô 15:7](#) ~ nhau như Đấng Ki-tô

## TIẾT LỘ

, [Mat 11:25](#) Cha đã ~ cho con trẻ  
[Êph 3:5](#) ~ cho sứ đồ thánh và tiên tri

## TIÊU CHUẨN

, [2Ti 1:13](#) ~ của sự dạy dỗ hữu ích

## TIÊU CỰC

, [Tít 2:8](#) không thể nói ~ về chúng ta

## TIM

, [Ês 42:3](#) không tắt ~ đèn sắp tàn

## TÌM KIẾM

, [1Sử 28:9](#) Nếu ~, ngài sẽ cho con gặp  
[Th 119:176](#) Con như chiên lạc. Xin ~  
[Ês 45:19](#) ~ ta nhưng không được gì  
[Ês 55:6](#) ~ GHV trong khi có thể gặp  
[Êxê 34:11](#) chính ta sẽ đi ~ chiên ta  
[Xô 2:3](#) ~ GHV, hỏi người khiêm hòa  
[Lu 15:8](#) quét nhà và ~ cho đến khi được  
[Gi 4:23](#) Cha ~ người thờ phượng như thế  
[Cv 17:27](#) để ~, mò mẫm và thật sự tìm được ngài  
[Cô 3:1](#) hãy tiếp tục ~ những điều ở trên cao

## TIN

, [Xu 23:1](#) không được tung ~ thất thiệt  
[Th 27:13](#) Tôi ra sao nếu không ~ chắc

[Th 56:11](#) Nơi ĐCT, tôi đặt lòng ~  
[Th 112:7](#) Người sẽ chẳng sợ ~ dữ  
[Ch 25:25](#) ~ tốt lành đến từ xứ xa  
[Đa 11:44](#) các ~ tức sẽ làm vua bởi rồi  
[Gi 20:29](#) phúc cho ai không thấy mà ~  
[1Cô 6:6](#) kiện nhau trước người không ~  
[1Cô 7:12](#) vợ không ~ đạo bằng lòng ở  
[2Cô 6:14](#) Chớ mang ách với người không ~  
[2Tê 2:12](#) họ không ~ nơi chân lý

## **TIN CẬY**

, [Xu 18:21](#) chọn người nam đáng ~  
[Th 9:10](#) ai biết danh ngài sẽ ~ ngài  
[Th 19:7](#) Lời nhắc nhở của GHV đáng ~  
[Th 33:4](#) mọi việc GHV làm đáng ~  
[Th 62:8](#) hãy ~ ngài mọi lúc  
[Th 84:12](#) hạnh phúc cho người ~ ngài  
[Th 146:3](#) Chớ ~ quan lại  
[Ch 3:5](#) Hãy hết lòng ~ GHV  
[Ch 3:26](#) GHV là nguồn ~  
[Ch 28:26](#) ~ lòng là ngu muội  
[Giê 17:5](#) Khôn cho kẻ ~ phạm nhân  
[2Cô 1:9](#) không ~ mình mà ~ ĐCT  
[Tít 2:10](#) chứng tỏ mình đáng ~

## **TIN CHẮC**

, [Rô 4:21](#) ~ ngài có thể thực hiện  
[Rô 8:38](#) ~ dù là sự chết, sự sống  
[Rô 15:14](#) ~ anh em cũng có lòng tốt  
[Cô 4:12](#) lòng ~ trong mọi điều  
[1Tê 1:5](#) qua thần khí thánh cùng lòng ~  
[2Tê 3:4](#) ~ trong Chúa rằng

## **TIN KÍNH**

, [2Ti 3:12](#) ai sống ~ sẽ bị ngược đãi

## **TIN MỪNG**

, [Ês 52:7](#) bàn chân của người đem ~  
[Mat 24:14](#) ~ về Nước Trời được rao truyền  
[Lu 4:43](#) rao truyền ~, vì được phái làm việc đó  
[Cv 21:8](#) người rao truyền ~ Phi-líp  
[Rô 1:16](#) Tôi không hổ thẹn về ~  
[1Cô 9:16](#) khốn cho tôi nếu không công bố ~!  
[1Cô 9:23](#) Tôi làm mọi điều vì có ~  
[2Ti 4:5](#) làm việc người rao truyền ~

## **TIN TƯỞNG**

, [2Cô 5:6](#) luôn có lòng ~

## **TÍN ĐỒ ĐẠO ĐẮNG KI-TÔ**

, [Cv 11:26](#) gọi là ~

## **TINH SẠCH**

, [Đa 12:10](#) Nhiều người sẽ làm ~ mình

## **TINH THẦN**

, [Th 51:10](#) đặt trong con ~ mới mẻ  
[Mat 26:41](#) ~ hăng hái, thể xác lại yếu đuối  
[Êph 4:23](#) đổi mới ~ chi phối tâm trí  
[Phl 2:5](#) ~ cũng có trong Đấng Ki-tô

## **TINH TÚ**

, [Th 147:4](#) Ngài gọi tên riêng các vì ~

## **TÌNH BẠN THIẾT**

, [Th 25:14](#) ~ với GHV  
[Ch 3:32](#) kết ~ với người ngay thẳng

## **TÌNH NGUYỆN**

, [Th 110:3](#) dân ngài sẵn sàng ~

## **TÍNH NGỘ**

, [1V 8:47](#) xử lưu đày, họ ~ và trở lại  
[Lu 15:17](#) Khi ~, anh nói:

## **TÍNH THỨC**

, [Lu 21:36](#) luôn ~ và cầu nguyện  
[1Cô 16:13](#) luôn ~, đứng vững trong đức tin  
[1Ph 4:7](#) ~ trong việc cầu nguyện

[Kh 16:15](#) Hạnh phúc cho người nào ~

## TÍNH

, [Lu 14:28](#) ngồi xuống ~ phí tổn

## TÍNH TÌNH

, [Phl 2:20](#) không ai có ~ như anh

## TỎ

, [Rô 8:19](#) trông mong con ĐCT ~ lộ  
[1Cô 2:10](#) ~ những điều ấy qua thần khí

## TÒA

, [Đa 7:10](#) Phiên ~ bắt đầu  
[Mác 13:9](#) sẽ bị nộp cho ~ án  
[1Cô 6:6](#) anh em ra ~ kiện nhau

## TÒA TỐI CAO

, [Cv 5:41](#) sứ đồ ra khỏi ~, rất vui mừng

## TOAN TÍNH

, [Rô 13:14](#) đừng ~ để thỏa mãn ham muốn

## TOÀN THẮNG

, [Rô 8:37](#) trong mọi sự được ~

## TÓC

, [Mat 10:30](#) ~ trên đầu được đếm hết rồi  
[Lu 21:18](#) không sợi ~ nào sẽ bị mất  
[1Cô 11:14](#) người nam để ~ dài là xấu hổ

## TÓC BẠC

, [Ch 16:31](#) ~ là vương miện lộng lẫy

## TỎI

, [Dân 11:5](#) nhớ củ hành, củ ~

## TÔ ĐIỂM

, [1Ph 3:3](#) Đừng chú trọng ~ bề ngoài

## TÔI TỚ

, [Ês 42:1](#) Kia! ~ ta, người mà ta nâng đỡ!  
[Ês 65:13](#) ~ ta sẽ ăn, còn các ngươi thì đói

## TÔI TỚ ĐỀN THỜ

, [Êxr 8:20](#) ~ giúp người Lê-vi

## TỐI

, [Ês 60:2](#) Bóng ~ sẽ bao trùm đất  
[Gê 2:31](#) Mặt trời sẽ ~ tắt  
[Mat 4:16](#) ngồi trong ~ tăm thấy ánh sáng  
[Gi 3:19](#) yêu bóng ~ thay vì ánh sáng  
[Êph 4:18](#) Tâm trí họ ~ tăm  
[1Ph 2:9](#) gọi anh em ra khỏi bóng ~

## TỘI

, [Sa 4:7](#) ~ lỗi rình rập trước cửa  
[Th 1:5](#) kẻ ~ lỗi cũng chẳng đứng nổi  
[Th 32:1](#) Hạnh phúc cho người được tha ~  
[Th 38:18](#) con bị ~ lỗi dẫn vật  
[Ês 1:18](#) Dù ~ lỗi các người đồ thẩm  
[Ês 38:17](#) ném hết ~ con ra sau lưng ngài  
[Ês 53:12](#) người đã mang lấy ~ lỗi nhiều người  
[Giê 31:34](#) ta sẽ không nhớ đến ~ họ nữa  
[Êxê 33:14](#) Khi người ác từ bỏ ~ lỗi  
[Mat 6:12](#) tha ~ chúng con, như chúng con tha  
[Mác 3:29](#) nói phạm thần khí thì mắc ~ đời đời  
[Lu 15:7](#) trên trời vui mừng vì một người ~ lỗi ăn năn  
[Lu 18:13](#) xin thương xót con là kẻ ~ lỗi  
[Gi 1:29](#) Chiên Con, là đáng cất ~ lỗi thế gian!  
[Gi 9:31](#) ĐCT không nghe người có ~  
[Cv 3:19](#) hãy ăn năn để ~ lỗi được xóa sạch  
[Rô 3:25](#) tha thứ những ~ lỗi trong quá khứ  
[Rô 5:8](#) khi chúng ta ~ lỗi, Đáng Ki-tô chết  
[Rô 5:12](#) bởi một người mà ~ lỗi vào thế gian  
[Rô 6:14](#) chớ để ~ lỗi làm chủ trên anh em  
[Rô 6:23](#) tiền công ~ lỗi là sự chết  
[1Ti 5:24](#) số khác thì ~ sau này mới lộ ra  
[1Gi 1:7](#) huyết GS tẩy sạch mọi ~  
[1Gi 5:17](#) Mọi việc không công chính đều là ~

## TÔN KÍNH

, [Ch 3:9](#) ~ GHV bằng điều quý báu

## **TÔN TRỌNG**

, [Rô 12:10](#) chủ động ~ lẫn nhau

[1Tê 5:12](#) ~ người hướng dẫn anh em

[1Ti 5:17](#) trưởng lão được xem đáng ~ gấp bội

## **TỐT**

, [Sa 1:31](#) mọi vật ngài làm đều rất ~ lành

[Mat 25:21](#) ~ lắm, đầy tớ trung tín!

[Rô 5:7](#) người ~ thì có người dám chết cho

[Rô 7:19](#) Tôi không làm điều ~ mình muốn

## **TỐT ĐẸP**

, [Ch 19:11](#) điều ~ là bỏ qua sự xúc phạm

## **TỜ LY DỊ**

, [Phu 24:1](#) phải viết ~

[Mat 19:7](#) sao Môi-se bảo phải đưa vợ ~?

## **TRA XEM**

, [Cv 17:11](#) cẩn thận ~ Kinh Thánh

## **TRA XÉT**

, [2Cô 13:5](#) ~ mình có trong đức tin không

[Ga 6:4](#) ~ hành động của chính mình

## **TRẢ**

, [Th 37:21](#) Kẻ gian ác mượn mà không ~

[Mat 22:21](#) của Sê-sa hãy ~ cho Sê-sa

## **TRẢ LỜI**

, [Ch 18:13](#) ~ trước khi nghe

## **TRẢ THÙ**

, [Rô 12:19](#) đừng ~

## **TRÁCH NHIỆM**

, [1Sa 22:22](#) tôi chịu ~ về cái chết

## **TRÁI**

, [Sa 3:3](#) không được phép đụng đến ~

[Mat 7:20](#) nhờ ~ mà nhận biết họ

[Gi 15:2](#) tía sạch để nó sinh ~ nhiều hơn



## **TRÁI ĐẤT**

- , [Xu 9:29](#) ~ thuộc về GHV
- [Gp 38:4](#) khi ta đặt nền ~
- [Th 37:11](#) Người khiêm hòa sẽ hưởng ~
- [Th 37:29](#) Người công chính hưởng ~
- [Th 104:5](#) ~ chẳng dời chỗ mình
- [Th 115:16](#) ~, ngài ban cho loài người
- [Ês 45:18](#) dựng nên ~ để có người ở
- [Mat 5:5](#) người ôn hòa sẽ hưởng ~

## **TRÁI ĐẦU MÙA**

- , [Rô 8:23](#) có ~ là thần khí

## **TRÁN**

- , [Êxê 3:9](#) ~ cứng hơn đá lửa
- [Êxê 9:4](#) đánh dấu trên ~

## **TRANG BỊ**

- , [2Ti 3:17](#) ~ để làm việc lành
- [Hê 13:21](#) ~ để làm theo ý muốn ngài

## **TRANH CHIẾN**

- , [Giu 3](#) ~ quyết liệt vì đức tin

## **TRANH ĐẤU**

- , [1Ti 6:12](#) ~ trong trận chiến tốt lành

## **TRẮC ẨN**

- , [Xu 34:6](#) GHV, thương xót và ~
- [Cô 3:12](#) mặc lấy lòng ~ dịu dàng
- [Gia 5:11](#) GHV giàu lòng ~
- [1Gi 3:17](#) không chịu tỏ lòng ~

## **TRẮNG**

- , [Kh 7:14](#) giặt và tẩy ~ áo mình

## **TRẬN CHIẾN**

- , [Kh 12:7](#) Trên trời xảy ra ~

## **TRẬT TỰ**

- , [1Cô 14:40](#) làm việc cách đúng đắn và ~

## **TRẤU**

, [Xô 2:2](#) trước khi ngày qua đi như ~

## TRẺ

, [Phu 31:12](#) tập hợp dân lại, ~ em

[Qu 13:8](#) chỉ dẫn điều phải làm với đũa ~

[Th 8:2](#) dùng miệng ~ biểu dương sức mạnh

[Th 71:17](#) ngài dạy con từ thuở còn ~

[Ch 20:29](#) vinh hiển của người ~ là sức mạnh

[Ch 22:6](#) rèn luyện con ~ trong đường phải đi

[Ês 11:6](#) một đũa ~ sẽ dất chúng

[Giê 1:7](#) Đừng nói con chỉ là đũa ~

[Mat 11:16](#) như ~ con ngồi nơi phố chợ

[Mat 18:3](#) nếu không trở nên như con ~

[Mat 19:14](#) để bọn ~ yên, đừng cố cản chúng

[Lu 9:47](#) dẫn một đũa ~ đến bên cạnh

[Lu 10:21](#) Cha đã tiết lộ cho con ~

[1Cô 13:11](#) suy nghĩ như con ~

[1Cô 14:20](#) về sự xấu xa, hãy trở nên như con ~

[1Ti 4:12](#) Đừng để ai khinh thường vì ~ tuổi

## TRẺ MỒ CÔI

, [Xu 22:22](#) không ngược đãi ~ cha

[Th 68:5](#) Cha ~, đáng che chở góa phụ

## TRI THỨC

, [Ch 1:7](#) Kính sợ GHV là khởi đầu ~

[Ch 2:10](#) ~ thành niềm vui tâm hồn

[Ch 24:5](#) nhờ ~, quyền lực người tăng

[Ês 11:9](#) trái đất sẽ tràn đầy ~ về GHV

## TRÌ HOÃN

, [Ch 13:12](#) Ước vọng ~, lòng đau đớn

[Ês 46:13](#) ơn giải cứu không bị ~

## TRÍ

, [Ês 65:17](#) điều trước kia không gọi lên trong ~

[Mat 22:37](#) yêu thương GHV hết tâm ~

[Gi 10:20](#) Ông ta bị quỷ ám và mất ~

[Rô 7:25](#) về phần ~, tôi làm nô lệ cho luật pháp

[Phl 3:19](#) để tâm ~ vào những điều trần tục

## **TRÍ THỨC**

, [Lu 10:21](#) giấu kín với người ~

## **TRỊ VỊ**

, [Kh 11:15](#) ngài sẽ ~ muôn đời bất tận

## **TRIẾT GIA**

, [Cv 17:18](#) ~ phái Khoái lạc và Khắc kỷ

## **TRIẾT LÝ**

, [Cô 2:8](#) không ai giam cầm bằng ~

## **TRINH NỮ**

, [Mat 25:1](#) Nước Trời như mười ~

## **TRÌNH DIỆN**

, [Phu 16:16](#) Mỗi năm ba lần, phải ~

## **TRÌNH TỰ**

, [Lu 1:3](#) viết mọi việc theo ~

## **TRÒ CƯỜI**

, [Giê 20:7](#) Con thành ~ suốt ngày dài

## **TRÒ ĐÙA**

, [Ch 10:23](#) điều xấu hổ là ~ với kẻ ngu

## **TRÓI**

, [Sa 22:9](#) Ông ~ tay chân Y-sác

## **TRỌN THÀNH**

, [1Sử 29:17](#) ngài vui về sự ~

[Gp 27:5](#) đến chết, tôi không bỏ lòng ~!

[Th 25:21](#) Nguyên lòng ~ bảo vệ con

[Th 26:11](#) con quyết bước theo sự ~

[Th 101:2](#) bước đi với lòng ~ trong nhà riêng

## **TRỌN VỆ**

, [1Sử 28:9](#) hầu việc với lòng ~

[2Sử 16:9](#) soi xét người có lòng ~

## **TRONG SẠCH**

, [Mat 5:8](#) Hạnh phúc cho người lòng ~

## **TRỞ HOA**

, [Ês 35:1](#) đồng bằng sẽ ~ như nghệ tây

## **TRÔI CHẢY**

, [Xu 4:10](#) chẳng nói năng ~

## **TRÔI GIẠT**

, [Hê 2:1](#) hầu không bao giờ ~

## **TRỘM CẤP**

, [Xu 20:15](#) Người không được ~

[Êph 4:28](#) Kẻ ~ đừng ~ nữa

## **TRÔNG CẬY**

, [Th 146:5](#) Hạnh phúc người ~ GHV

## **TRÔNG**

, [Ês 65:22](#) không ~ để người khác ăn

[1Cô 3:6](#) Tôi ~, A-bô-lô tưới

## **TRỞ LẠI**

, [Mal 3:7](#) ~ cùng ta, ta ~ cùng các người

## **TRỞ NÊN**

, [1Cô 9:22](#) ~ mọi cách cho mọi loại người

## **TRỞ THÀNH**

, [Xu 3:14](#) Ta Sẽ ~ Đáng Ta Chọn ~

## **TRỞ VỀ**

, [Gê 2:12](#) hãy hết lòng ~ cùng ta

## **TRỢ GIÚP**

, [Gi 14:16](#) ngài sẽ ban sự ~ khác

[Gi 14:26](#) sự ~, là thần khí thánh, sẽ dạy

## **TRỜI**

, [Th 8:3](#) Khi ngắm các tầng ~, trăng, sao

[Th 19:1](#) Các tầng ~ rao vinh quang

[Gi 3:13](#) chưa có người nào lên ~

[2Cô 12:2](#) được đem lên ~ thứ ba

[2Ph 3:13](#) sẽ có ~ mới và đất mới

## **TRƠN TRƯỢT**

, [Th 73:18](#) Ngài đặt chúng tại nơi ~

## **TRÚ NÁU**

, [Th 9:9](#) GHV trở thành nơi ~ an toàn

## **TRỤ**

, [Xu 13:22](#) ~ mây và ~ lửa

[Ga 2:9](#) được xem là cột ~ của hội thánh

[1Ti 3:15](#) ~ cột và thành lũy của chân lý

## **TRÙM ĐẦU**

, [1Cô 11:6](#) nếu phụ nữ không ~

## **TRUNG GIAN**

, [1Ti 2:5](#) ~ giữa ngài với loài người

## **TRUNG THÀNH**

, [1Sa 2:9](#) trông chừng bước người ~

[Th 16:10](#) chẳng để người ~ thấy huyết

[Th 37:28](#) người ~, GHV không bỏ mặc

## **TRUNG TÍN**

, [Hab 2:4](#) sống nhờ sự ~ mình

[Lu 16:10](#) ~ trong việc nhỏ nhất thì ~ trong việc lớn

[1Cô 4:2](#) đòi hỏi người quản gia phải ~

[1Cô 10:13](#) ĐCT là đáng ~

[Kh 2:10](#) chứng tỏ ~ cho đến chết

## **TRÚT ĐỔ**

, [Th 62:8](#) trước ngài, hãy ~ lòng mình

## **TRUY HOAN**

, [Rô 13:13](#) chớ ~ trác táng

[Ga 5:21](#) say sưa, ~ trác táng

## **TRỤY LẠC**

, [Lu 15:13](#) phí tài sản vào lối sống ~

## **TRUYỀN THỐNG**

, [Mat 15:3](#) bỏ qua điều răn vì ~

[Mác 7:13](#) làm cho lời vô hiệu bởi ~

[Ga 1:14](#) sôt sáng với ~ của cha ông

## **TRƯỚC KIA**

, [Ês 65:17](#) điều ~ không gọi lên trong trí

## TRƯỜNG LỚP

, [Gi 7:15](#) Người này không học ~ nào

## TRƯỜNG LÃO

, [Tít 1:5](#) bổ nhiệm các ~

## TRƯỜNG THÀNH

, [1Cô 14:20](#) ~ về sự hiểu biết

[Êph 4:13](#) trở nên người ~

[Hê 5:14](#) thức ăn đặc cho người ~

## TÙ

, [Mat 25:36](#) Ta ở ~, các người viếng thăm

[Cv 5:18](#) bắt các sứ đồ, giam vào ~

[Cv 5:19](#) thiên sứ GHV mở cửa ~

[Cv 12:5](#) Phi-e-rơ bị ~, hội thánh cầu nguyện

[Cv 16:26](#) động đất khiến nền nhà ~ rung chuyển

[Kh 2:10](#) Ác Quỷ sẽ tống vãi người vào ~

## TUA

, [Dân 15:39](#) phải làm đường viền có ~

## TUẦN

, [Đa 9:24](#) 70 ~ lễ được ấn định

[1Cô 16:2](#) ngày đầu ~, nên dành riêng

## TỤC TỬU

, [Êph 5:4](#) nói năng lộ bịch hoặc bông đùa ~

[Cô 3:8](#) lột bỏ hết lời ~

## TUỔI

, [Th 71:9](#) Xin đừng bỏ con lúc ~ xế chiều

[Th 92:14](#) Dù ~ cao, họ vẫn khỏe mạnh

## TUYẾT

, [Ês 1:18](#) tội lỗi được tẩy trắng như ~

## TƯ TƯỞNG

, [Th 26:2](#) xin luyện lọc ~ thâm kín

[Th 139:17](#) ~ ngài quý báu thay!

[Th 146:4](#) chính ngày đó, ~ biến tan

[Ch 20:5](#) ~ trong lòng như nước sâu

[Ês 55:8](#) ~ ta không phải ~ các con

[1Cô 2:16](#) có ~ của Đấng Ki-tô

## TỪ CHỐI

, [Th 84:11](#) GHV chẳng ~ điều tốt lành

[Ch 3:27](#) Đừng ~ làm ơn cho

## TỰ CAO

, [Phl 2:3](#) Đừng làm việc gì vì ~

## TỰ CHỦ

, [Ch 16:32](#) ~ còn hơn chiếm thành

[1Cô 7:5](#) không bị Sa-tan cám dỗ vì thiếu ~

[Ga 5:22, 23](#) bông trái của thần khí là ~

## TỰ DO

, [Rô 8:21](#) ~ vinh hiển của con cái ĐCT

[2Cô 3:17](#) nơi có thần khí thì có ~

[1Ph 2:16](#) không dùng sự ~ làm cơ

[2Ph 2:19](#) hứa rằng những người ấy được ~

## TỰ MÃN

, [Ch 1:32](#) sự ~ kẻ đại sẽ diệt chúng

## TỰ NGUYỆN

, [Xu 35:5](#) ai có lòng ~ hãy đem

[Xu 36:2](#) lòng thúc đẩy để ~ làm công việc

[1Sử 29:17](#) ~ dâng mọi thứ

## TỰ NHIÊN

, [Lê 18:23](#) Đó là điều trái ~

[Rô 1:26](#) đổi cách quan hệ ~ sang cách trái ~

[Rô 1:27](#) đàn ông bỏ cách quan hệ ~

[Giu 7](#) theo đuổi nhục dục trái ~

## TỰ PHỤ

, [Phu 17:12](#) Kẻ ~ không nghe lời quan xét

[1Sa 15:23](#) sự ~ giống như dùng phép thuật

[Th 19:13](#) Xin giữ con khỏi hành vi ~

[Ch 11:2](#) Khi ~ đến, ô nhục theo sau

## TỰ TIN

, [Ch 14:16](#) kẻ ngu muội thì bất cần và quá ~  
[Ch 28:1](#) người công chính ~ như sư tử

## **TỪNG TRẢI**

, [Th 19:7](#) giúp người chưa ~ khôn ngoan

## **TƯƠI TỈNH**

, [Ês 57:15](#) làm ~ người khiêm nhường

## **TƯỚI**

, [1Cô 3:6](#) Tôi trồng, A-bô-lô ~

## **TƯƠNG LAI**

, [Ch 24:20](#) kẻ dữ không có ~

## **TƯỜNG**

, [Gs 6:5](#) ~ thành sẽ đổ sập

[Êxê 38:11](#) sông không có ~ bảo vệ

[Đa 5:5](#) ngón tay viết trên ~

[Gê 2:7](#) Chúng trèo ~ như lính chiến

## **TƯỢNG**

, [Sa 19:26](#) vợ Lót biến thành ~ muối

[Xu 20:4](#) không được làm ~ chạm

[Th 115:4](#) ~ thân là bạc là vàng

[Đa 2:31](#) bệ hạ thấy pho ~ to lớn

[Đa 3:18](#) chúng thân sẽ không thờ pho ~ vàng

[1Gi 5:21](#) hãy tránh xa ~ thân



Xem “Tên và thứ tự của các sách” để biết tên viết tắt của các sách trong Kinh Thánh.

A    Ă    Â    B    C    D  
Đ    E    Ê    G    H    I  
K    L    M    N    Ô    Ơ  
P    Q    R    S    T    U  
Ư    V    X    Y    0-9

U

## **U ÁM**

, [Xô 1:15](#) ngày tối tăm và ~

## **U-RIM VÀ THU-MIM**

, [Xu 28:30](#) đặt ~ vào

## **U-XI-A**

, [2Sử 26:21](#) Vua ~ bị phong cùi

## **UY QUYÊN**

, [2Ph 2:10](#) kẻ khinh thường ~

Xem “Tên và thứ tự của các sách” để biết tên viết tắt của các sách trong Kinh Thánh.

A    Ă    Â    B    C    D  
Đ    E    Ê    G    H    I  
K    L    M    N    Ô    Ơ  
P    Q    R    S    T    U  
Ư    V    X    Y    0-9

Ư

### **ỨNG NGHIỆM**

, [Mat 5:17](#) đến để làm ~ Luật pháp

### **ƯỚC MUỐN**

, [Th 145:16](#) thỏa mãn ~ mọi loài sống

[Rô 7:18](#) ~ làm điều lành

[Phl 2:13](#) ban ~ lẫn sức mạnh

### **ƯỚC VỌNG**

, [Ch 13:12](#) ~ trì hoãn, lòng đau đớn

### **ƯƠNG NGẠNH**

, [Ch 1:32](#) sự ~ sẽ giết chúng

Xem “Tên và thứ tự của các sách” để biết tên viết tắt của các sách trong Kinh Thánh.

A    Ă    Â    B    C    D  
Đ    E    Ê    G    H    I  
K    L    M    N    Ô    Ơ  
P    Q    R    S    T    U  
Ư    V    X    Y    0-9



## **VẢ**

, [1V 4:25](#) ở dưới cây nho, cây ~ mình  
[Mi 4:4](#) ngồi dưới cây nho và cây ~ mình  
[Mat 21:19](#) cây ~ lập tức héo đi  
[Mat 24:32](#) rút bài học từ minh họa về cây ~  
[Mác 13:28](#) học từ minh họa về cây ~

## **VAI**

, [Xô 3:9](#) kẻ ~ sát cánh hầu việc ngài

## **VÀNG**

, [Êxê 7:19](#) Bạc hay ~ không thể cứu chúng  
[Đa 3:1](#) Nê-bu-cát-nét-xa làm tượng ~

## **VAY**

, [Ch 11:15](#) bảo lãnh cho kẻ lạ ~ tiền  
[Ch 22:7](#) người ~ làm tôi người cho vay

## **VĂN TỰ**

, [Giê 32:12](#) trao ~ mua cho Ba-rúc

## **VẬN MAY**

, [Ês 65:11](#) soạn bàn cho thần ~

## **VÃNG LỜI**

, [Xu 24:7](#) sẵn lòng làm theo và ~

[1Sa 15:22](#) Sự ~ tốt hơn vật tế lễ

[Th 51:12](#) khơi dậy tinh thần sẵn sàng ~

[Gi 3:36](#) không ~ Con sẽ không thấy sự sống

[Cv 5:29](#) ~ ĐCT hơn ~ loài người

[Rô 5:19](#) Bởi sự không ~ của một người

[Êph 6:5](#) các nô lệ, hãy ~ chủ

[Phl 2:8](#) ~ cho đến chết

[Cô 3:22](#) ~ không chỉ trước mặt

[Hê 5:8](#) ngài học ~ từ những điều mình chịu

[Hê 13:17](#) Hãy ~ những người dẫn đầu

## **VÃNG PHỤC**

, [1V 3:9](#) Xin ban tôi tớ ngài lòng ~

[Rô 16:26](#) thúc đẩy họ ~ bởi đức tin

## **VÃNG THEO**

, [Rô 6:17](#) từ đáy lòng, ~ sự dạy dỗ

## **VÃNG ĐÁ**

, [Phu 32:4](#) Ngài là ~, việc ngài hoàn hảo

## **VẤP NGÃ**

, [Th 119:165](#) Ai yêu luật pháp, chẳng gì làm ~

[Mat 5:29](#) Nếu mắt bên phải khiến ~, hãy móc ra

[Mat 13:41](#) gom những thứ gây ~

[Lu 17:2](#) làm ~ một người hèn mọn

[Rô 14:13](#) không đặt cơ gây ~

[1Cô 8:13](#) nếu thức ăn khiến anh em tôi ~

[1Cô 10:32](#) tránh trở nên cơ gây ~

[Phl 1:10](#) không bị tì vết và không làm người khác ~

[Gia 3:2](#) hết thầy chúng ta đều ~ nhiều lần

## **VẬT GÓM GHIẾC**

, [Mat 24:15](#) ~ gây tàn phá

## **VẬT TẾ LỄ**

, [1Sa 15:22](#) Sự vâng lời tốt hơn ~

[2Sa 24:24](#) không dâng ~ thiêu mà chẳng tốn gì

[Th 40:6](#) Ngài không thiết gì ~ và lễ vật

[Th 51:17](#) ~ đẹp lòng ngài là tâm thần tan nát

[Ch 15:8](#) ~ của kẻ ác đáng ghê tởm

[Ôsê 6:6](#) thích yêu thương thành tín, không phải ~

[Rô 12:1](#) dâng thân thể làm ~ sống

[Hê 13:15](#) dâng ~ là lời ngợi khen

## **VẬT TẾ LỄ HẰNG DÂNG**

, [Đa 11:31](#) loại bỏ ~

[Đa 12:11](#) từ lúc ~ bị loại bỏ

## **VỀ ĐẸP**

, [Êxê 28:17](#) người sinh cao ngạo vì ~ mình

## **VỀ VANG**

, [Tít 2:10](#) làm ~ sự dạy dỗ của ĐCT

## **VÍ**

, [Ês 46:5](#) Các con sẽ ~ ta với ai?

## **VIẾT**

, [Rô 15:4](#) điều ~ từ trước để chỉ dạy

[1Cô 4:6](#) Đừng vượt quá lời đã ~

## **VINH HIỂN**

, [Gi 12:43](#) yêu sự ~ từ con người hơn

[Rô 3:23](#) thiếu hụt sự ~ của ĐCT

[Rô 8:18](#) chẳng đáng so với sự ~ sẽ tỏ lộ

[1Cô 10:31](#) làm mọi việc vì sự ~ của ĐCT

[2Ph 2:10](#) xúc phạm người được ban ~

[Kh 4:11](#) GHV xứng đáng nhận sự ~

## **VINH QUANG**

, [Lu 4:6](#) Ta sẽ cho người ~

## **VĨNH CỬU**

, [Tr 3:11](#) đặt sự ~ trong lòng

## VÒNG

, [Ês 40:22](#) đáng ngự trên ~ trái đất

## VÔ DỤNG

, [Lu 17:10](#) Chúng tôi là đầy tớ ~

## VÔ GIÁ TRỊ

, [Phl 3:7](#) điều có lợi, tôi xem như ~

## VÔ HẠN

, [Th 119:96](#) điều răn ngài ~ vô biên

## VÔ HÌNH

, [Rô 1:20](#) dù ngài ~, thấy rõ đặc tính ngài

[Hê 11:27](#) kiên định như thể thấy đáng ~

## VÔ ÍCH

, [Ês 65:23](#) Họ sẽ không nhọc nhằn ~

[Mat 15:9](#) Chúng có thờ ta cũng ~

[1Cô 15:58](#) công sức anh em chẳng ~

## VÔ KỶ LUẬT

, [1Tê 5:14](#) cảnh cáo người ~

[2Tê 3:6](#) ngưng kết hợp với anh em ~

## VÔ LUẬT PHÁP

, [2Tê 2:3](#) kẻ ~ được tỏ lộ

[2Tê 2:7](#) sự ~ đã hoạt động rồi

## VÔ ƠN

, [Ch 29:21](#) Nuông chiều thì tôi tớ thành ~

## VÔ TỘI

, [Cv 20:26](#) tôi ~ về huyết mọi người

## VỠ

, [1Ph 3:7](#) bình dễ ~, tức phái nữ

## VỢ

, [Sa 2:24](#) rời cha mẹ, gắn bó với ~

[Sa 27:46](#) Nếu Gia-cốp lấy ~ dân Hêch

[1V 11:3](#) 700 ~ và 300 cung phi

[Ch 5:18](#) vui thỏa với ~ thưở xuân xanh

[Ch 12:4](#) ~ tài đức là vương miện

[Ch 18:22](#) tìm được ~ tốt tìm được điều tốt

[Ch 21:19](#) ở với người ~ hay cãi

[Ch 31:10](#) ~ tài đức, ai tìm được?

[Tr 9:9](#) hưởng cuộc sống với ~ yêu dấu

[Mal 2:15](#) tệ bạc với ~ thời xuân xanh

[1Cô 7:2](#) mỗi người nam hãy có ~

[1Cô 9:5](#) có quyền dẫn theo ~

[Êph 5:22](#) ~ hãy vâng phục chồng

[Êph 5:28](#) phải yêu ~ như thân mình

## VU KHỔNG

, [Lê 19:16](#) không được loan truyền lời ~

[Ch 16:28](#) tên ~ chia rẽ bạn thân thiết

[1Cô 4:13](#) khi bị ~, chúng tôi đáp lại mềm mại

## VŨ KHÍ

, [Ês 54:17](#) Không ~ nào sẽ hữu hiệu

[2Cô 10:4](#) ~ tranh chiến của chúng tôi

## VUA

, [Qu 21:25](#) Thời đó không có ~ ở Y-sơ-ra-ên

[1Sa 23:17](#) Anh sẽ là ~, còn tôi đứng thứ hai

[Th 2:6](#) ta đã lập ~ ta trên Si-ôn

[Ch 21:1](#) Lòng ~ như dòng nước trong tay ngài

[Ch 22:29](#) người khéo làm việc đứng trước ~

[Ês 32:1](#) Sẽ có ~ vì lẽ công chính trị vì

[Xa 14:9](#) GHV sẽ là ~ cai trị khắp đất

[Mat 21:5](#) ~ người đang đến, cưỡi lừa

[Mat 27:29](#) ~ Dân Do Thái vạ tuế!

[Lu 21:12](#) giải đến trước ~ chúa và quan quyền

[Gi 19:15](#) không có ~ khác ngoài Sê-sa

[Cv 4:26](#) Các ~ trên đất cùng vào vị trí

[Rô 6:12](#) đừng để tội lỗi làm ~ trong thân thể

[1Cô 15:25](#) làm ~ đến khi kẻ thù bị đặt dưới chân

[Kh 5:10](#) họ sẽ làm ~ cai trị trái đất

[Kh 18:3](#) các ~ đều phạm tội gian dâm với nó

## VUA PHƯƠNG BẮC

, [Đa 11:7](#) chống lại thành trì ~  
[Đa 11:40](#) ~ xông vào với chiến xa

## VUA PHƯƠNG NAM

, [Đa 11:11](#) ~ trở nên cay đắng  
[Đa 11:40](#) ~ sẽ xô đẩy vua phương bắc

## VUI

, [1Sử 28:9](#) hầu việc với tâm hồn ~ vẻ  
[Th 1:2](#) niềm ~ thích nơi luật pháp  
[Th 40:8](#) làm theo ý muốn ngài là niềm ~  
[Th 137:6](#) những nguồn ~ chính của mình  
[Th 147:1](#) ~ thỏa và thích đáng khi ngợi khen ngài  
[Tr 2:24](#) tìm niềm ~ trong việc khó nhọc  
[Tr 8:15](#) không gì tốt hơn ăn uống và ~ vẻ  
[Êxê 18:32](#) Ta không ~ trước cái chết của ai  
[Rô 7:22](#) tôi ~ thích luật pháp  
[Rô 12:15](#) ~ với người ~, khóc với người khóc

## VUI LÒNG

, [2Cô 9:7](#) ĐCT yêu người ~ ban tặng  
[Êph 6:6](#) không chỉ trước mặt đê ~ con người  
[Cô 1:10](#) sống xứng đáng để làm ngài ~ trọn vẹn

## VUI MỪNG

, [1Sử 29:9](#) Dân ~ dâng lễ vật tự nguyện  
[Th 100:2](#) Hãy ~ hầu việc GHV  
[Ch 8:30](#) ta luôn luôn ~ trước mặt ngài  
[Ch 27:11](#) hãy khôn ngoan làm lòng cha ~  
[Ês 65:13](#) Tôi tớ ta ~, còn các người xấu hổ  
[Lu 8:13](#) là người nghe lời ấy và ~ tiếp nhận  
[Lu 15:7](#) trên trời ~ vì một người tội lỗi ăn năn  
[Cv 5:41](#) các sứ đồ ra khỏi Tòa Tối Cao, rất ~  
[Rô 5:3](#) hãy ~ trong lúc hoạn nạn  
[Rô 12:12](#) Hãy ~ trong hy vọng  
[Phl 3:1](#) tiếp tục ~ trong Chúa



[Phl 4:4](#) Hãy luôn ~ trong Chúa

[3Gi 4](#) ~ nghe con cái bước theo chân lý

## **VỰC SÂU**

, [Kh 11:7](#) thú dữ lên từ ~

[Kh 17:8](#) thú dữ sắp lên từ ~

[Kh 20:3](#) quăng hấn xuống ~

## **VỮNG LÒNG**

, [Cv 28:15](#) Thấy họ, Phao-lô ~

## **VỮNG MẠNH**

, [Lu 22:32](#) khi trở lại, hãy làm ~ anh em

[Cv 14:22](#) làm ~, khuyến giục mọi người giữ đức tin

[Rô 14:19](#) theo đuổi điều giúp nhau ~

[1Cô 8:1](#) hiểu biết sinh kiêng ngạo, yêu thương làm ~

[1Cô 10:23](#) chẳng phải mọi việc đều giúp ~

[1Cô 14:26](#) làm tất cả để giúp nhau ~

## **VỮNG VÀNG**

, [Cô 2:7](#) đâm rễ, ~ trong đức tin

## **VƯỜN**

, [Sa 2:15](#) cho người ở trong ~ Ê-đen

## **VƯƠNG MIỆN**

, [Ch 12:4](#) vợ tài đức là ~

[Mat 27:29](#) bện ~ bằng gai

[1Cô 9:25](#) ~ để hư mắt

## **VƯƠNG QUỐC**

, [Xu 19:6](#) trở thành ~ thầy tế lễ

[Đa 2:44](#) một ~ không bao giờ bị hủy diệt

[Đa 7:14](#) được ban quyền cai trị, vinh hiển và ~

[Đa 7:18](#) các thánh sẽ nhận ~

[Cv 1:6](#) nay có phải lúc ngài khôi phục ~?

## **VƯƠNG TRỢNG**

, [Sa 49:10](#) ~ không rời khỏi Giu-đa

[Th 2:9](#) đập tan chúng bằng ~ sắt

## **VƯỢT QUÁ**

, [1Cô 4:6](#) Đừng ~ lời đã viết

## **VƯỢT TRỘI**

, [1Cô 12:31](#) cho thấy đường lối ~ hơn

Xem “Tên và thứ tự của các sách” để biết tên viết tắt của các sách trong Kinh Thánh.

A    Ă    Â    B    C    D  
Đ    E    Ê    G    H    I  
K    L    M    N    Ô    Ơ  
P    Q    R    S    T    U  
Ư    V    X    Y    0-9

×

## **XA**

, [Cv 17:27](#) ngài không ở ~ mỗi người

## **XA-CHA-RI 1**

, [Lu 11:51](#) huyết ~, người bị giết

## **XA-CHA-RI 2**

, [Êxr 5:1](#) nhà tiên tri Ha-gai và ~

## **XA-CHA-RI 3**

, [Lu 1:5](#) một thầy tế lễ tên là ~

## **XA HOA**

, [Kh 18:7](#) sống ~ không biết xấu hổ

## **XA-KI-Ơ**

, [Lu 19:2](#) ~, trưởng đội thu thuế

## **XA LÁNH**

, [Ês 53:3](#) Người bị thiên hạ ~

## **XÁC THỊT**

, [Rô 8:5](#) Người sống theo ~  
[1Cô 2:14](#) người sống theo ~ không tiếp nhận  
[1Cô 3:3](#) anh em vẫn sống theo ~  
[Ga 5:19](#) việc làm ~ rất rõ ràng  
[Cô 2:18](#) lỗi suy nghĩ theo ~

## **XĂM**

, [Lê 19:28](#) không được ~ mình

## **XẤU**

, [Ês 5:20](#) Khôn cho kẻ bảo ~ là tốt  
[Rô 7:19](#) làm điều ~ mình không muốn

## **XẤU HỔ**

, [Th 25:3](#) Ai trông cậy ngài ắt chẳng ~

## **XÂY**

, [Th 127:1](#) Nếu GHV không ~ nhà  
[Ês 65:21](#) ~ nhà và được ở đó  
[Lu 17:28](#) lo trông trọt và ~ cất  
[1Cô 3:10](#) cẩn thận về cách mình ~ cất  
[Giu 20](#) ~ dựng chính mình trên nền đức tin

## **XÉ**

, [Gê 2:13](#) ~ lòng mình chứ đừng ~ áo

## **XEN**

, [Cv 5:38](#) Đừng ~ vào việc mấy người đó  
[1Tê 4:11](#) đừng ~ vào chuyện người khác  
[1Ti 5:13](#) họ ~ vào chuyện người khác

## **XÉT**

, [Ch 25:2](#) ~ thấu một việc là vinh quang các vua

## **XÉT ĐOÁN**

, [Mat 7:2](#) ~ thẻ nào, sẽ bị ~ thẻ ấy  
[Lu 6:37](#) Đừng ~ người khác, để không bị ~  
[Rô 14:4](#) Anh là ai mà ~ tôi tớ người khác?  
[Gia 4:12](#) Anh em là ai mà ~ người lân cận?

## **XÉT XỬ**

, [Lu 22:30](#) ngồi trên ngai ~ 12 chi phái

[Gi 19:13](#) Phi-lát ngồi trên bục ~

[Rô 14:10](#) đứng trước ngai ~ của ĐCT

## **XÊ-ĐÊ-KIA**

, [Giê 52:11](#) Vua Ba-by-lôn làm mù mắt ~

## **XIỀNG XÍCH**

, [Hê 13:3](#) nhớ anh em trong vòng ~

## **XIN**

, [Th 2:8](#) hãy ~ ta, ta sẽ ban các nước

[Mat 7:7](#) Cứ ~ thì sẽ được

[Gi 14:13](#) nhân danh tôi ~ điều gì, tôi sẽ làm cho

[1Gi 5:14](#) Nếu ~ điều gì phù hợp với ý muốn ngài

## **XÓA SẠCH**

, [Cv 3:19](#) để tội lỗi được ~

## **XÓA TỘI**

, [Rô 6:7](#) ai chết thì được ~

## **XUÂN XANH**

, [Gp 33:25](#) da thịt tươi tắn hơn thời ~

## **XÚC PHẠM**

, [Êxê 39:7](#) không để danh thánh ta bị ~

## **XÚC TIẾN**

, [Ês 60:22](#) Chính ta, GHV, sẽ ~ việc ấy

## **XỨ**

, [Ês 66:8](#) ~ há sinh trong một ngày?

## **XỨ VINH HIỂN**

, [Đa 11:45](#) núi thánh của ~

## **XỨ C DẦU**

, [1Sa 16:13](#) Sa-mu-ên ~ cho Đa-vít

[Th 2:2](#) Các vua chống lại đáng được ~

[Th 105:15](#) Chớ động đến người được ~ của ta

[Ês 61:1](#) GHV ~ cho tôi để loan tin mừng

## **XƯNG TỘI**

, [Th 32:5](#) Cuối cùng, con đã ~

[Gia 5:16](#) hãy cởi mở ~ với nhau

## **XỨNG ĐÁNG**

, [Mat 10:11](#) hãy tìm người ~  
[Mat 10:37](#) yêu cha mẹ hơn thì không ~ với tôi  
[Lu 15:19](#) Con không ~ được gọi là con cha nữa  
[Cv 5:41](#) vui mừng bởi được xem là ~ chịu sỉ nhục  
[Cv 13:46](#) chúng tôi không ~ với sự sống vĩnh cửu  
[1Cô 11:27](#) uống ly cách không ~  
[1Cô 11:28](#) hãy xét xem mình có ~ không  
[Êph 4:1](#) sống ~ với ơn được gọi  
[Phl 1:27](#) ăn ở ~ với tin mừng  
[Cô 1:10](#) sống ~ với GHV để làm ngài vui lòng  
[2Tê 1:5](#) được xem là ~ với Nước ĐCT  
[Hê 11:38](#) thế gian không ~ với họ  
[Kh 4:11](#) GHV, ngài ~ nhận sự vinh hiển

## **XƯƠNG**

, [Sa 2:23](#) Này đây, ~ từ ~ ta  
[2V 13:21](#) đụng vào ~ Ê-li-sê  
[Th 34:20](#) ngài gìn giữ ~ cốt người  
[Ch 25:15](#) lưỡi mềm mại bẻ gãy cả ~  
[Giê 20:9](#) như lửa cháy, dồn nén trong ~  
[Gi 19:36](#) Chẳng cái ~ nào của người sẽ bị gãy

## **XƯƠNG SƯỜN**

, [Sa 2:22](#) dựng nên người nữ từ ~

Xem “Tên và thứ tự của các sách” để biết tên viết tắt của các sách trong Kinh Thánh.

A    Ă    Â    B    C    D  
Đ    E    Ê    G    H    I  
K    L    M    N    Ô    Ơ  
P    Q    R    S    T    U  
Ư    V    X    Y    0-9

Y

## Y-SÁC

, [Sa 22:9](#) trói tay chân ~

## Y-SƠ-RA-ÊN

, [Sa 35:10](#) tên con là ~

[Th 135:4](#) chọn ~ làm sản nghiệp quý báu

[Ga 6:16](#) ~ của ĐCT được hưởng bình an

## Ý

, [Th 143:10](#) Xin dạy con làm theo ~ ngài

[Mat 6:10](#) ~ Cha được thực hiện dưới đất

[Lu 22:42](#) ~ Cha chứ không phải ~ con

[Gi 6:38](#) không phải để làm theo ~ riêng

[1Cô 12:18](#) sắp xếp mỗi bộ phận theo ~ ngài

## Ý ĐỊNH

, [Ch 16:4](#) ngài làm mọi việc để thực hiện ~

[Rô 8:28](#) những người được gọi theo ~ ngài

[Rô 9:11](#) ~ ĐCT không tùy thuộc việc làm

[Êph 3:11](#) ~ muôn đời liên quan đến Đấng Ki-tô

## Ý KIẾN

, [Rô 14:1](#) đừng xét đoán ~ khác nhau

## Ý MUỐN

, [Th 40:8](#) làm theo ~ ngài là niềm vui

[Mat 7:21](#) chỉ ai làm theo ~ Cha

[Cv 21:14](#) Xin ~ của GHV được thực hiện

[Rô 12:2](#) ~ hoàn hảo, đẹp lòng ngài

[1Tê 4:3](#) ~ ĐCT là tránh gian dâm

[1Gi 2:17](#) ai làm theo ~ ĐCT còn lại đời đời

[1Gi 5:14](#) xin phù hợp với ~ ngài thì ngài nghe

## Ý TƯỞNG

, [2Cô 10:5](#) chế ngự mọi ~

[Kh 17:17](#) đặt vào lòng chúng ~

## YÊN BÌNH

, [Ch 14:30](#) Lòng ~ là sự sống cho cơ thể

## YÊN NGHỈ

, [Đa 12:13](#) Anh sẽ ~ nhưng sẽ trôi dạt

## YẾN TIỆC

, [Ês 25:6](#) ~ món béo, ~ rượu ngon

## YÊU

, [Lê 19:18](#) ~ người đồng loại như mình

[Nhã 8:6](#) tình ~ mãnh liệt tựa sự chết

[Gi 12:25](#) ~ mạng sống là hủy diệt nó

[Êph 5:29](#) nuôi nâng và ~ quý thân thể

[Cô 3:19](#) người làm chồng, hãy luôn ~ vợ

[1Gi 2:15](#) Đừng ~ thế gian

## YÊU DẤU

, [Mat 3:17](#) Đây là Con ~ của ta

## YÊU MẾN

, [Mat 10:37](#) Ai ~ cha mẹ hơn tôi

[Gi 21:17](#) Si-môn, anh có ~ tôi không?



[Kh 3:19](#) Người nào tôi ~, tôi khiển trách

## **YÊU THƯƠNG**

, [Phu 6:5](#) ~ GHV hết lòng

[Mat 22:37](#) ~ GHV hết lòng

[Mat 24:12](#) lòng ~ của đa số người nguội lạnh dân

[Mác 10:21](#) GS cảm thấy ~ người

[Gi 3:16](#) ĐCT ~ thể gian đến nỗi

[Gi 13:1](#) ngài ~ người thuộc về mình

[Gi 13:34](#) điều răn mới, hãy ~ nhau

[Gi 14:15](#) Nếu ~ tôi, anh em giữ điều răn tôi

[Gi 15:13](#) Không ai có tình ~ lớn hơn

[Rô 8:39](#) không ngăn cách tình ~ ĐCT

[Rô 12:10](#) Trong tình ~ anh em

[Rô 13:8](#) chỉ mắc nợ tình ~

[Rô 13:10](#) tình ~ làm trọn luật pháp

[1Cô 8:1](#) tình ~ làm vững mạnh

[1Cô 13:2](#) không có tình ~, tôi chẳng là gì

[1Cô 13:8](#) Tình ~ tồn tại mãi

[1Cô 13:13](#) điều lớn hơn hết là tình ~

[1Cô 16:14](#) hãy làm mọi việc với tình ~

[2Cô 2:8](#) khẳng định tình ~ dành cho người ấy

[Ga 2:20](#) đáng ~ tôi, phó chính mình vì tôi

[Cô 3:14](#) tình ~ là mối liên kết giúp hợp nhất

[1Ph 4:8](#) tha thiết ~, tình ~ che lấp tội

[1Gi 3:18](#) ~ bằng hành động, không bằng lưỡi

[1Gi 4:8](#) ĐCT là tình ~

[1Gi 4:10](#) Không phải chúng ta ~ ĐCT, nhưng ngài ~

[1Gi 4:20](#) chẳng ~ anh em, không thể ~ ĐCT

[1Gi 5:3](#) ~ ĐCT nghĩa là giữ điều răn

[Giu 21](#) giữ mình trong tình ~ của ĐCT

[Kh 2:4](#) bỏ tình ~ từng có lúc ban đầu

## **YÊU THƯƠNG THÀNH TÍN**

, [Xu 34:6](#) ngài giàu ~

[Th 13:5](#) con tin cậy tình ~ ngài

[Th 136:1-26](#) lòng ~ ngài còn đến mãi mãi

[Ôsê 6:6](#) ta thích tình ~, không phải vật tế lễ

## **YẾU**

, [Rô 14:1](#) tiếp đón người ~ đuổi

[Rô 15:1](#) gánh sự ~ đuổi của người ~

[1Cô 1:27](#) chọn những gì bị xem là ~ kém

[2Cô 12:10](#) khi ~ đuổi là lúc tôi mạnh mẽ

[1Tê 5:14](#) nâng đỡ người ~ đuổi

Xem “Tên và thứ tự của các sách” để biết tên viết tắt của các sách trong Kinh Thánh.

A	Ă	Â	B	C	D
Đ	E	Ê	G	H	I
K	L	M	N	Ô	Ơ
P	Q	R	S	T	U
Ư	V	X	Y	0-9	

0-9

**10**

, [Sa 18:32](#) Vì ~ người, ta không diệt thành

**12**

, [Mác 3:14](#) ~ người và gọi là sứ đồ

**24**

, [Kh 4:4](#) ~ ngai và ~ trưởng lão

**70**

, [Th 90:10](#) Tuổi thọ chúng con được ~

[Đa 9:2](#) Giê-ru-sa-lem hoang tàn ~ năm

[Đa 9:24](#) ~ tuần lễ được ấn định

[Lu 10:1](#) GS chọn ~ người và phái đi

**77**

, [Mat 18:22](#) không phải bảy lần, mà ~ lần

**100**

, [Mat 13:8](#) hạt ra gấp ~

[Mat 18:12](#) người có ~ con cừu và một con bị lạc

[Mác 10:30](#) nhận được gấp ~ lần hiện tại

**300**

, [Qu 7:7](#) dùng ~ người để giải cứu

**500**

, [1Cô 15:6](#) hiện ra với hơn ~ anh em

**666**

, [Kh 13:18](#) số của nó là ~

**1.000**

, [Th 91:7](#) Dù ~ kẻ ngã

[Ês 60:22](#) Người rất nhỏ sẽ nên ~

[2Ph 3:8](#) một ngày như ~ năm

[Kh 20:2](#) xiềng Sa-tan trong ~ năm

[Kh 20:4](#) cai trị với Đấng Ki-tô trong ~ năm

**4.000**

, [Mác 8:20](#) bảy cái bánh cho ~ người

**5.000**

, [Mat 14:21](#) Số người ăn khoảng ~

**144.000**

, [Kh 7:4](#) số người được đóng dấu là ~

[Kh 14:3](#) ~ người được mua từ đất

**185.000**

, [2V 19:35](#) thiên sứ giết ~ lính

## Bảng chú giải thuật ngữ

A	Ă	B	C	D	Đ	E
Ê	G	H	I	K	L	M
N	Ô	Ơ	P	Q	R	S
T	U	V	X	Y		

### A

**A-bíp.** Tên ban đầu của tháng thứ nhất theo lịch thánh và tháng thứ bảy theo lịch thường của Do Thái. Nó có nghĩa là “bông lúa non” và kéo dài từ giữa tháng 3 đến giữa tháng 4. Sau khi người Do Thái trở về từ Ba-by-lôn, tháng này được gọi là tháng Ni-san ([Phu 16:1](#)).—Xem [Phu lục B15](#).

**A-chai.** Được đề cập trong phần Kinh Thánh tiếng Hy Lạp, là một tỉnh của La Mã ở miền nam Hy Lạp, thủ phủ là Cô-rinh-tô. A-chai bao gồm toàn bộ vùng Pê-lô-pô-ne và miền trung của lục địa Hy Lạp ([Cv 18:12](#)).—Xem [Phu lục B13](#).

**A-đa.** Tên của tháng thứ mười hai theo lịch thánh và tháng thứ sáu theo lịch thường của Do Thái, sau thời lưu đày sang Ba-by-lôn. Nó kéo dài từ giữa tháng 2 đến giữa tháng 3 ([Êxt 3:7](#)).—Xem [Phu lục B15](#).

**A-la-mốt.** Thuật ngữ âm nhạc có nghĩa là “thiếu nữ”, có thể nói đến giọng nữ cao. Rất có thể từ này được dùng để cho biết là phải chơi nhạc ở quãng âm cao.—[1Sử 15:20](#); [Th 46:0](#).

**A-men.** “Xin xảy ra như vậy” hoặc “chắc chắn”. Từ gốc của từ này là *'a-man'* trong tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là “trung tín, đáng tin cậy”. Người ta nói “A-men” để đồng ý với một lời thề, lời cầu nguyện hoặc câu nói. Trong sách Khải huyền, từ này được dùng làm tước vị cho Chúa Giê-su.—[Phu 27:26](#); [1Sử 16:36](#); [Kh 3:14](#).

**A-ram.** Người A-ram là con cháu của A-ram con trai Sem, sống chủ yếu ở những vùng trải dài từ dãy núi Li-băng đến Mê-sô-bô-ta-mi, và từ dãy núi Tau-rút ở phía bắc đến Đa-mách và xa hơn nữa ở phía nam. Khu vực này, được gọi là A-ram trong tiếng Hê-bơ-rơ, về sau được gọi là Sy-ri và cư dân ở đó được gọi là người Sy-ri.—[Sa 25:20](#); [Phu 26:5](#); [Ôsê 12:12](#).

**A-rê-ô-ba.** Một ngọn đồi cao ở A-thên, nằm ở phía tây bắc của Vệ Thành. Đây cũng là tên của hội đồng (tòa án) đã họp lại tại đó. Các triết gia thuộc phái Khắc kỷ và phái Khoái lạc đã đưa Phao-lô đến A-rê-ô-ba để ông trình bày về niềm tin của ông.—[Cv 17:19](#).

**A-si-a.** Tên của một tỉnh La Mã trong phần Kinh Thánh tiếng Hy Lạp. Tỉnh này bao gồm khu vực hiện nay là vùng phía tây của Thổ Nhĩ Kỳ cùng các đảo ven bờ như Sa-mốt và Bát-mô. Thủ phủ của tỉnh là Ê-phê-sô ([Cv 20:16](#); [Kh 1:4](#)).—Xem [Phu lục B13](#).

**A-xa-xên.** Một tên trong tiếng Hê-bơ-rơ có thể có nghĩa là “con dê biến mất”. Vào Ngày Chuộc Tội, con dê được chỉ định cho A-xa-xên sẽ được thả vào hoang mạc, theo nghĩa tượng trưng thì nó mang đi tội lỗi trong năm trước của cả nước.—[Lê 16:8, 10](#).

**Ác Quỷ.** Tên gọi miêu tả Sa-tan trong phần Kinh Thánh tiếng Hy Lạp, có nghĩa là “kẻ vu khống”. Sa-tan bị gán cho tên gọi Ác Quỷ vì hắn là kẻ chính yếu và đứng đầu trong việc vu khống và vu cáo Đức Giê-hô-va, lời tốt lành cùng danh thánh của ngài.—[Mat 4:1](#); [Gi 8:44](#); [Kh 12:9](#).

**Ách.** Cái đòn đặt trên vai một người để gánh vật nặng ở hai đầu, hoặc thanh gỗ hoặc cái khung đặt trên cổ của hai con vật kéo (thường là bò) khi kéo một dụng cụ làm nông hoặc một cỗ xe. Vì nô lệ thường dùng ách để gánh vật nặng, ách được dùng theo nghĩa bóng để tượng trưng

cho cảnh nô lệ hoặc việc phải phục tùng người khác, cũng như sự áp bức và đau khổ. Tháo hay bẻ ách có nghĩa là giải thoát khỏi sự ràng buộc, áp bức và bóc lột.—[Lê 26:13](#); [Mat 11:29, 30](#).

**An-pha và Ô-mê-ga.** Chữ đầu tiên và chữ cuối cùng trong bảng chữ cái Hy Lạp; cụm từ này được dùng ba lần trong sách Khải huyền để làm tước vị cho Đức Chúa Trời. Trong những văn cảnh đó, cụm từ này có cùng nghĩa với cụm từ “đầu tiên và cuối cùng”, “khởi đầu và kết thúc”.—[Kh 1:8](#); [21:6](#); [22:13](#).

**Áp.** Tên của tháng thứ năm theo lịch thánh và tháng thứ mười một theo lịch thường của Do Thái, sau thời lưu đày sang Ba-by-lôn. Nó kéo dài từ giữa tháng 7 đến giữa tháng 8. Tên tháng này không được dùng trong Kinh Thánh mà chỉ được nhắc đến là “tháng thứ năm” ([Dân 33:38](#); [Êx 7:9](#)).—Xem [Phụ lục B15](#).

**Át-tô-rét.** Nữ thần chiến tranh và sinh sản của người Ca-na-an, là vợ của thần Ba-anh.—[1Sa 7:3](#).

## Ă

**Ăn năn.** Theo cách dùng trong Kinh Thánh, ăn năn là thay đổi lối suy nghĩ và hối hận từ đáy lòng về lối sống trước đây, về những việc làm sai trái hoặc về điều nên làm nhưng lại không làm. Thành thật ăn năn mang lại kết quả, đó là thay đổi đường lối.—[Mat 3:8](#); [Cv 3:19](#); [2Ph 3:9](#).

## B

**Ba-anh.** Thần của người Ca-na-an, được xem là chủ của bầu trời và thần ban mưa cùng khả năng sinh sản. “Ba-anh” cũng được dùng làm tước vị cho các thần nhỏ hơn. Từ Hê-bơ-rơ có nghĩa là “chủ”.—[1V 18:21](#); [Rô 11:4](#).

**Ba-tơ.** Đơn vị đo lường chất lỏng, ước tính khoảng 22 lít, dựa trên những mảnh bình có ghi tên đơn vị này mà các nhà khảo cổ đã tìm thấy. Hầu hết các đơn vị đo lường vật khô và chất lỏng trong Kinh Thánh đều được tính dựa trên dung tích ước tính của ba-tơ ([1V 7:38](#); [Êxê 45:14](#)).—  
Xem [Phu lục B14](#).

**Ba Tư.** Một xứ và một dân thường được nhắc đến cùng với người Mê-đi, hẳn là có quan hệ họ hàng với người Mê-đi. Vào giai đoạn đầu lịch sử của mình, người Ba Tư chỉ định cư ở vùng tây nam của cao nguyên Iran. Dưới thời Si-ru Đại đế (người mà một số sử gia cho rằng có cha là người Ba Tư và mẹ là người Mê-đi), người Ba Tư trội hơn người Mê-đi, dù vẫn là đế quốc đôi. Si-ru chinh phục đế quốc Ba-by-lôn vào năm 539 TCN và cho phép người Do Thái bị lưu đày trở về quê hương. Đế quốc Ba Tư trải dài từ sông Ấn ở phía đông đến biển Ê-giê ở phía tây. Người Do Thái ở dưới sự cai trị của người Ba Tư cho đến khi A-léc-xan-đơ Đại đế đánh bại Ba Tư vào năm 331 TCN. Đế quốc Ba Tư được Đa-ni-ên thấy trước trong một Khải tượng và được nói đến trong sách Ê-xơ-ra, Nê-hê-mi và Ê-xơ-tê ([Êxơ 1:1](#); [Đa 5:28](#)).—  
Xem [Phu lục B9](#).

**Bài hát lên thành.** Lời ghi chú đầu bài của Thi thiên 120-134. Dù có nhiều ý kiến khác nhau về ý nghĩa của cụm từ này, nhưng nhiều người tin rằng 15 bài Thi thiên này được người Y-sơ-ra-ên, những người thờ phượng đầy vui mừng, hát khi họ “lên” Giê-ru-sa-lem, nơi tọa lạc trên cao trong vùng núi Giu-đa, để dự ba lễ lớn hằng năm.

**Bàn thờ.** Vật hay bục được xây lên cao; làm bằng đất, đá, một khối đá hoặc bằng gỗ bọc kim loại. Vật tế lễ hoặc hương được dâng trên đó để thờ phượng. Trong gian đầu tiên của lều thánh và đền thờ có một “bàn thờ bằng vàng” nhỏ để dâng hương. Bàn thờ này được làm bằng gỗ bọc vàng. Ngoài sân có một “bàn thờ bằng đồng” lớn hơn để dâng vật tế lễ thiêu ([Xu 27:1](#); [39:38, 39](#); [Sa 8:20](#); [1V 6:20](#); [2Sử 4:1](#); [Lu 1:11](#)).—  
Xem [Phu lục B5](#) và [B8](#).

**Bảng Chứng Tích.** Thường nói đến Mười Điều Răn viết trên hai bảng đá được ban cho Môi-se.—[Xu 31:18](#).

**Bảng đeo ngực.** Túi đính đá quý mà thầy tế lễ thượng phẩm của Y-sơ-ra-ên đeo trước ngực mỗi khi vào Gian Thánh. Nó được gọi là “bảng



đeo ngực của sự phán quyết” vì có chứa U-rim và Thu-mim, là những vật được dùng để tiết lộ phán quyết của Đức Giê-hô-va ([Xu 28:15-30](#)).—Xem [Phu lục B5](#).

**Bánh dâng hiến.** Mười hai cái bánh được xếp thành hai chồng, mỗi chồng sáu cái, đặt trên bàn trong Gian Thánh của lều thánh và đền thờ. Chúng còn được gọi là “bánh tầng” và “bánh trung bày”. Đây là lễ vật dâng cho Đức Chúa Trời và được thay thế bằng bánh tươi vào mỗi ngày Sa-bát. Những cái bánh được lấy đi thường chỉ dành cho các thầy tế lễ ăn ([2Sử 2:4](#); [Mat 12:4](#), chú thích; [Xu 25:30](#); [Lê 24:5-9](#); [Hê 9:2](#), chú thích).—Xem [Phu lục B5](#).

**Báp-têm.** Từ này có nghĩa là “nhận chìm”, hay nhúng dưới nước. Chúa Giê-su cho biết phép báp-têm là một đòi hỏi dành cho các môn đồ ngài. Kinh Thánh cũng nói đến phép báp-têm của Giăng, phép báp-têm bằng thần khí thánh, phép báp-têm bằng lửa và các phép báp-têm khác.—[Mat 3:11, 16](#); [28:19](#); [Gi 3:23](#); [1Ph 3:21](#).

**Bầu rượu da.** Bầu da được làm từ bộ da của thú vật, chẳng hạn như dê hoặc cừu, và dùng để đựng rượu. Người ta đổ rượu vào bầu da mới, vì khi rượu lên men thì sản sinh khí các-bon đi-ô-xít gây ra áp suất trên bầu da. Bầu da mới sẽ nở ra; bầu da cũ và cứng thì bị nứt vì áp suất.—[Gs 9:4](#); [Mat 9:17](#).

**Bê-ên-xê-bun.** Một cách gọi ám chỉ Sa-tan, là chúa, hay kẻ cai trị, của các quỷ. Tên gọi này có thể là dạng biến thể của Ba-anh-xê-bun, là Ba-anh mà người Phi-li-tia ở Éc-rôn thờ phượng.—[2V 1:3](#); [Mat 12:24](#).

**Bi ca.** Tác phẩm có chất thơ hoặc nhạc, biểu lộ cảm xúc đau buồn sâu xa, chẳng hạn như biểu lộ nỗi đau buồn trước cái chết của một người bạn hay người thân yêu; một bản ai ca.—[2Sa 1:17](#); [Th 7:0](#).

**Bố thí.** Tặng quà để giúp người thiếu thốn. Việc làm này không được nhắc đến trực tiếp trong phần Kinh Thánh tiếng Hê-bơ-rơ, nhưng Luật pháp có chỉ thị cụ thể cho dân Y-sơ-ra-ên về bổn phận của họ đối với người nghèo.—[Mat 6:2](#).

**Bộ khí giới.** Bộ đồ mà người lính thường mang để bảo vệ tính mạng,

gồm mũ trận, áo giáp, thắt lưng, giáp che ống chân và khiên.—[1Sa 31:9](#);  
[Êph 6:13-17](#).

**Bội đạo; Bội nghịch.** Trong tiếng Hy Lạp, từ này là *a·po·sta·si'a*, bắt nguồn từ một động từ có nghĩa đen là “đứng cách xa”, còn danh từ có nghĩa là “sự ruồng bỏ, từ bỏ hoặc chống nghịch”. Trong phần Kinh Thánh tiếng Hy Lạp, “bội đạo” chủ yếu nói đến những người từ bỏ sự thờ phượng thật.—[Ch 11:9](#); [Cv 21:21](#); [2Tê 2:3](#).

**Bồn ép rượu.** Thường là hai cái bồn đục từ đá vôi, cái này được đặt cao hơn cái kia và kết nối với nhau bằng một ống dẫn nhỏ. Khi người ta ép nho trong bồn ở trên thì nước nho chảy xuống bồn ở dưới. Theo nghĩa bóng, từ này cũng nói đến sự phán xét của Đức Chúa Trời.—[Ês 5:2](#); [Kh 19:15](#).

**Bu-lơ.** Tên của tháng thứ tám theo lịch thánh và tháng thứ hai theo lịch thường của Do Thái. Từ gốc của từ này có nghĩa là “sản vật; hoa lợi”. Nó kéo dài từ giữa tháng 10 đến giữa tháng 11 ([1V 6:38](#)).—Xem [Phu lục B15](#).

**Bục xét xử.** Thường là một bục cao ngoài trời, có bậc thang đi lên. Khi ngồi tại đó, các quan có thể nói với đám đông và công bố phán quyết của họ. Cụm từ “ngai xét xử của Đức Chúa Trời” và “ngai xét xử của Đấng Ki-tô” tượng trưng cho sự sắp đặt của Đức Giê-hô-va để phán xét nhân loại.—[Rô 14:10](#); [2Cô 5:10](#); [Gi 19:13](#).

**Bữa Ăn Tối Của Chúa.** Bữa ăn theo nghĩa đen gồm bánh không men và rượu biểu trưng cho thân thể và huyết của Đấng Ki-tô; dịp tưởng niệm sự chết của Chúa Giê-su. Vì đây là lễ mà Kinh Thánh đòi hỏi tín đồ đạo Đấng Ki-tô phải giữ nên cũng thích hợp với tên gọi “Lễ Tưởng Niệm”.—[1Cô 11:20, 23-26](#).

**Bức màn.** Tấm vải được dệt rất đẹp, có thêu hình các chê-rúp, ngăn cách Gian Thánh và Gian Chí Thánh trong lều thánh lần đền thờ ([Xu 26:31](#); [2Sử 3:14](#); [Mat 27:51](#); [Hê 9:3](#)).—Xem [Phu lục B5](#).

**Ca-be.** Đơn vị đo lường vật khô tương đương 1,22 lít, dựa trên dung tích ước tính của ba-tơ ([2V 6:25](#)).—Xem [Phu lục B14](#).

**Ca-na-an.** Cháu nội của Nô-ê, con trai thứ tư của Cham. Mười một chi phái ra từ Ca-na-an cuối cùng sống tại vùng dọc theo phía đông Địa Trung Hải, giữa Ai Cập và Sy-ri. Khu vực ấy được gọi là “xứ Ca-na-an” ([Lê 18:3](#); [Sa 9:18](#); [Cv 13:19](#)).—Xem [Phu lục B4](#).

**Các con trai A-rôn.** Con cháu của A-rôn, là cháu nội của Lê-vi. A-rôn là người được chọn làm thầy tế lễ thượng phẩm đầu tiên dưới Luật pháp Môi-se. Các con trai A-rôn thi hành nhiệm vụ tế lễ tại lều thánh và đền thờ.—[1Sử 23:28](#).

**Cam tùng.** Loại dầu thơm đắt tiền, có màu đỏ hung, được chiết xuất từ cây cam tùng (*Nardostachys jatamansi*). Vì dầu cam tùng đắt nên thường bị pha với những loại dầu kém chất lượng hơn và đôi khi bị làm giả. Đáng chú ý là cả Mác và Giăng đều nói rằng dầu tùng được đổ trên Chúa Giê-su là loại “cam tùng nguyên chất”.—[Mác 14:3](#); [Gi 12:3](#).

**Canh-đê.** Ban đầu nói đến xứ và dân sống ở vùng châu thổ sông Ti-gơ-rơ và Ơ-phơ-rát; với thời gian, từ này được dùng để nói đến cả xứ Ba-by-lôn và dân xứ đó. “Người Canh-đê” còn nói đến giới trí thức nghiên cứu khoa học, lịch sử, ngôn ngữ và thiên văn nhưng lại thực hành phép thuật và thuật chiêm tinh.—[Êxr 5:12](#); [Đa 4:7](#); [Cv 7:4](#).

**Cắt bì.** Việc cắt da quy đầu của bộ phận sinh dục nam. Áp-ra-ham và con cháu của ông buộc phải thực hiện việc này nhưng đây không phải là đòi hỏi dành cho tín đồ đạo Đấng Ki-tô. Từ này cũng được dùng theo nghĩa bóng trong nhiều văn cảnh khác nhau.—[Sa 17:10](#); [1Cô 7:19](#); [Phl 3:3](#).

**Cầu hòa.** —Xem [CHUỘC TÔI](#).

**Cây biết điều thiện và điều ác.** Một cây trong vườn Ê-đen mà Đức Chúa Trời dùng làm biểu tượng cho quyền của ngài, tức quyền đặt ra

tiêu chuẩn cho nhân loại về điều gì là “thiện” và điều gì là “ác”.—[Sa 2:9, 17](#).

**Cây cột.** Cột thẳng đứng để buộc nạn nhân trên đó. Một số nước dùng nó để hành hình và/hoặc phơi xác chết để cảnh báo người khác hay để sỉ nhục trước công chúng. Người A-si-ri, nổi tiếng với những cuộc chiến man rợ, đã dùng cọc nhọn đâm các tù binh xuyên từ bụng lên đến lồng ngực rồi dựng đứng xác trên những cọc đó. Tuy nhiên, trong luật pháp của người Do Thái, những người phạm tội gian ác như phạm thượng hay thờ thần tượng thì bị giết trước bằng cách ném đá hoặc một cách khác, rồi mới bị treo xác lên cây cột hoặc cây để làm gương cảnh báo cho người khác ([Phu 21:22, 23](#); [2Sa 21:6, 9](#)). Người La Mã đôi khi chỉ buộc nạn nhân vào cây cột, trong trường hợp đó, người ấy có thể sống vài ngày trước khi chết vì đau đớn, đói khát và bị phơi dưới mặt trời. Trong những trường hợp khác, chẳng hạn như khi xử tử Chúa Giê-su, họ đóng đinh tay và chân của người bị buộc tội lên cây cột ([Lu 24:20](#); [Gi 19:14-16](#); [20:25](#); [Cv 2:23, 36](#)).—Xem [CÂY KHỔ HÌNH](#).

**Cây khổ hình.** Cách dịch của từ Hy Lạp *stau-ros'*, có nghĩa là một cây cọc hay cột thẳng đứng, chẳng hạn như cây cọc mà Chúa Giê-su bị hành hình trên đó. Không có bằng chứng nào cho thấy từ Hy Lạp này có nghĩa là thập tự giá, như cây thập tự mà những người ngoại giáo dùng làm biểu tượng tôn giáo trong nhiều thế kỷ trước thời Đấng Ki-tô. “Cây khổ hình” diễn đạt trọn vẹn ý nghĩa của từ trong nguyên ngữ, vì Chúa Giê-su cũng dùng từ *stau-ros'* để nói đến sự khổ đau, khốn khổ và sỉ nhục mà môn đồ ngài phải đương đầu ([Mat 16:24](#); [Hê 12:2](#)).—Xem [CÂY CỘT](#).

**Cây kinh giới.** Một cây có cành lá nhỏ, dùng để rảy máu hoặc nước trong nghi thức tẩy uế. Nó có thể là cây kinh giới ô (*Origanum maru*; *Origanum syriacum*). Cây được nói đến nơi [Giăng 19:29](#) có thể là kinh giới ô được cột vào nhánh cây hoặc là cây cao lương, một loại cây lúa miến (*Sorghum vulgare*), vì cây này có thể có thân đủ dài để đưa miếng bọt biển thấm rượu chua lên miệng Chúa Giê-su.—[Xu 12:22](#); [Th 51:7](#).

**Cây sậy.** Từ được dùng để nói đến nhiều loại cây thường mọc ở những nơi có nước. Cây được nhắc đến trong nhiều trường hợp là *Arundo donax* ([Gp 8:11](#); [Ês 42:3](#); [Mat 27:29](#); [Kh 11:1](#)).—Xem [CÂY SẬY ĐẼ](#)

## ĐO.

**Cây sậy để đo.** Dài sáu cu-bít. Theo cu-bít thông thường, cây sậy này dài 2,67m; theo cu-bít dài, nó dài 3,11m ([Êxê 40:3, 5; Kh 11:1](#)).—  
Xem [Phu lục B14](#).

**Cây sự sống.** Một cây trong vườn Ê-đen. Kinh Thánh không nói rằng trái của nó có tính chất đem lại sự sống; thay vì thế, cây ấy tượng trưng cho lời bảo đảm của Đức Chúa Trời về sự sống vĩnh cửu dành cho những người mà ngài cho phép ăn trái của nó.—[Sa 2:9; 3:22](#).

**Châm ngôn.** Lời khôn ngoan hay một câu chuyện ngắn để răn dạy hoặc diễn đạt một sự thật sâu sắc một cách ngắn gọn. Châm ngôn trong Kinh Thánh có thể ở dưới dạng một câu nói khó hiểu hoặc câu đố. Châm ngôn chứa đựng một sự thật được diễn đạt bằng ngôn ngữ truyền cảm, thường qua phép ẩn dụ. Một số câu nói trở thành những câu phổ biến để chế nhạo hoặc khinh miệt một ai đó.—[Tr 12:9; 2Ph 2:22](#).

**Châu chấu.** Một loại cào cào thường di chuyển theo những đàn rất lớn. Trong Luật pháp Mô-i-se, chúng là loài vật tinh sạch và có thể dùng làm thức ăn. Khi những đàn lớn châu chấu ngốn sạch mọi thứ trên đường đi và gây thiệt hại nặng nề thì đó được xem là một tai vạ.—[Xu 10:14; Mat 3:4](#).

**Chê-rúp.** Thiên sứ bậc cao, có nhiệm vụ đặc biệt. Họ khác với sê-ráp.—[Sa 3:24; Xu 25:20; Ês 37:16; Hê 9:5](#).

**Chiến lợi phẩm.** Vật dụng cá nhân hoặc đồ đạc trong nhà, bầy đàn hoặc thứ khác có giá trị do cướp được từ kẻ thù bại trận.—[Gs 7:21; 22:8; Hê 7:4](#).

**Chiến xa.** Cỗ xe hai bánh do ngựa kéo, dùng trong chiến tranh.—[Xu 14:23; Qu 4:13](#).

**Chuộc tội.** Trong phần Kinh Thánh tiếng Hê-bơ-rơ, khái niệm này gắn liền với các vật tế lễ được dâng lên để người dân có thể đến gần và thờ phượng Đức Chúa Trời. Dưới Luật pháp Mô-i-se, các vật tế lễ được dâng lên, đặc biệt là vào Ngày Chuộc Tội hằng năm, để có lại sự hòa

thuận với Đức Chúa Trời, bất kể tội lỗi của một cá nhân hay cả nước. Những vật tế lễ này là hình bóng cho sự hy sinh của Chúa Giê-su, điều giúp nhân loại được chuộc tội hoàn toàn, một lần đủ cả, nhờ đó người ta có cơ hội được hòa thuận lại với Đức Giê-hô-va.—[Lê 5:10; 23:28; Cô 1:20; Hê 9:12](#).

**Cói.** Loài cây giống cây sậy, mọc dưới nước, dùng làm những thứ như giỏ, đồ đựng và thuyền. Nó cũng được dùng làm vật liệu để ghi chép giống như giấy và được dùng làm nhiều cuộn sách.—[Xu 2:3](#).

**Con dấu.** Vật dùng để đóng dấu (thường để ấn trên đất sét hoặc sáp) nhằm cho thấy quyền sở hữu, sự chứng thực hoặc sự thỏa thuận. Con dấu thời xưa được làm bằng vật liệu cứng (đá, ngà hay gỗ) có những chữ cái hoặc mẫu thiết kế được khắc ngược. Con dấu thường được dùng theo nghĩa bóng để nói đến một điều được xác nhận là thật hoặc một dấu xác nhận quyền sở hữu hoặc một điều gì đó được giữ kín hay giữ bí mật.—[Xu 28:11; Nê 9:38; Kh 5:1; 9:4](#).

**Con đầu lòng.** Chủ yếu nói đến người con trai cả của một người cha (chứ không phải con đầu lòng của người mẹ). Trong thời Kinh Thánh, con trai đầu lòng giữ một vị trí cao trọng trong gia đình và được ban quyền làm đầu gia đình khi người cha qua đời. Từ này cũng nói đến những con đực đầu lòng của thú vật.—[Xu 11:5; 13:12; Sa 25:33; Hê 1:6](#).

**Con Người.** Từ này xuất hiện khoảng 80 lần trong các sách Phúc âm, áp dụng cho Chúa Giê-su Ki-tô và cho thấy rằng qua việc ngài sinh ra làm người thì ngài là con người chứ không chỉ là một tạo vật thần linh mặc lấy thân thể con người. Từ này cũng cho thấy Chúa Giê-su sẽ làm ứng nghiệm lời tiên tri được ghi nơi [Đa-ni-ên 7:13, 14](#). Trong phần Kinh Thánh tiếng Hê-bơ-rơ, từ này được dùng cho Ê-xê-chi-ên và Đa-ni-ên, nhấn mạnh sự khác biệt giữa những phát ngôn viên người phàm này và Nguồn thông điệp của họ, là Đức Chúa Trời.—[Ê-xê 3:17; Đa 8:17; Mat 19:28; 20:28](#).

**Con vua Đa-vít.** Cụm từ thường áp dụng cho Chúa Giê-su, nhấn mạnh rằng ngài là Người Thừa Kế của giao ước Nước Trời, được báo trước là người thuộc dòng dõi Đa-vít.—[Mat 12:23; 21:9](#).



**Cô-rơ.** Đơn vị đo lường vật khô và chất lỏng tương đương 220 lít, dựa trên dung tích ước tính của ba-tơ ([1V 5:11](#)).—Xem [Phu lục B14](#).

**Cối đá.** Gồm một phiến đá tròn đặt trên một phiến đá khác tương tự, dùng để xay lúa thành bột. Một cái trục được gắn vào giữa thớt cối dưới để làm trục quay cho thớt cối trên. Vào thời Kinh Thánh, hầu như nhà nào cũng có cối xay tay mà các phụ nữ dùng. Vì bánh hằng ngày của gia đình tùy thuộc vào cối xay tay nên Luật pháp Môi-se cấm lấy nó hoặc thớt cối trên để làm tin. Những cối lớn hơn có cấu trúc giống như vậy thì được súc vật kéo cho quay.—[Phu 24:6](#); [Mác 9:42](#).

**Cột thờ.** Từ Hê-bơ-rơ (*'ashe-rah'*) nói đến (1) cột thờ tượng trưng cho A-sê-ra, nữ thần sinh sản của người Ca-na-an, hoặc (2) hình tượng của chính nữ thần A-sê-ra. Cột thờ có lẽ là cột thẳng đứng và được làm ít nhất một phần bằng gỗ. Nó có thể là cây cột không được chạm trổ, hoặc thậm chí là cây cối.—[Phu 16:21](#); [Qu 6:26](#); [1V 15:13](#).

**Cu-bít.** Đơn vị đo chiều dài, khoảng cách từ khuỷu tay đến đầu ngón tay giữa. Người Y-sơ-ra-ên thường dùng đơn vị cu-bít có độ dài khoảng 44,5cm, nhưng họ cũng dùng đơn vị cu-bít dài hơn cu-bít thường một khoảng bằng bề ngang một bàn tay, khoảng 51,8cm ([Sa 6:15](#); [Lu 12:25](#), chú thích).—Xem [Phu lục B14](#).

**Cùm.** Dùng để giam cầm một người khi người đó bị trừng phạt. Một số cái chỉ cùm chân lại, số khác thì khiến cơ thể bị vẹo, có thể bằng cách cùm chân, tay và cổ.—[Giê 20:2](#); [Cv 16:24](#).

**Cuộn sách.** Một tấm giấy dài bằng da hoặc côi, được viết trên một mặt, thường được cuộn tròn quanh một thanh gỗ. Kinh Thánh được viết và sao chép trên các cuộn sách, là dạng sách thông thường trong thời Kinh Thánh được viết ra.—[Giê 36:4, 18, 23](#); [Lu 4:17-20](#); [2Ti 4:13](#).

## D

**Dãy núi Li-băng.** Một trong hai dãy núi hình thành nên hệ thống núi ở xứ Li-băng. Dãy Li-băng nằm ở phía tây và dãy An-ti Li-băng nằm ở

phía đông. Một thung lũng dài và trù phú chia cắt hai dãy này. Dãy Li-băng gần như trôi lên ngay tại vùng ven biển Địa Trung Hải, và các đỉnh núi có độ cao trung bình từ 1.800m đến 2.100m. Thời xưa, xứ Li-băng phủ đầy những cây tuyết tùng to lớn mà các nước xung quanh xem là có giá trị cao ([Phu 1:7](#); [Th 29:6](#); [92:12](#)).—Xem [Phu luc B7](#).

**Dặm.** Đơn vị đo khoảng cách, chỉ xuất hiện một lần trong bản gốc của phần Kinh Thánh tiếng Hy Lạp nơi [Ma-thi-ơ 5:41](#), rất có thể nói đến dặm La Mã, tương đương 1.479,5m.—Xem [Phu luc B14](#).

**Dấu hiệu.** Một vật, hành động, tình trạng hoặc cảnh tượng khác thường và có ý nghĩa để chỉ về một điều gì khác, trong hiện tại hoặc tương lai.—[Sa 9:12, 13](#); [2V 20:9](#); [Mat 24:3](#).

**Dấu hiệu thánh của sự dâng hiến.** Một tấm sáng bóng bằng vàng ròng có khắc những lời bằng tiếng Hê-bơ-ơ: “Sự thánh khiết thuộc về Đức Giê-hô-va”. Nó được buộc vào phía trước khăn vấn của thầy tế lễ thượng phẩm ([Xu 39:30](#)).—Xem [Phu luc B5](#).

**Dây ném đá.** Dây da hoặc một dải băng được dệt bằng các vật liệu như dây gân thú vật, cói hoặc lông. Phần rộng chính giữa để giữ vật được phóng ra, thường là viên đá. Một đầu của dây ném đá được buộc chặt vào bàn tay hoặc cổ tay, còn đầu kia được giữ trong lòng bàn tay và sẽ bung ra khi vung dây ném đá. Các nước thời xưa dùng người ném đá trong quân đội của họ.—[Qu 20:16](#); [1Sa 17:50](#).

**Dịch bệnh.** Bất cứ căn bệnh nào lây lan nhanh chóng, có khả năng phát thành dịch trên phạm vi rộng lớn và gây tử vong. Nó thường liên quan đến việc thi hành phán xét của Đức Chúa Trời.—[Dân 14:12](#); [Ê-xê 38:22, 23](#); [Am 4:10](#).

**Dớt.** Thần cao nhất của những người Hy Lạp theo thuyết đa thần. Tại Lít-tơ, Ba-na-ba bị người ta lầm tưởng là thần Dớt. Những lời khắc cổ được tìm thấy gần Lít-tơ có nói đến “thầy tế lễ của thần Dớt” và “Dớt thần mặt trời”. Trên mũi của chiếc thuyền mà Phao-lô đi từ đảo Man-ta có hình chạm “Các con trai thần Dớt”, tức là hai anh em sinh đôi Cát-tô và Pô-lút.—[Cv 14:12](#); [28:11](#).



**Đa-gôn.** Một thần của dân Phi-li-tia. Gốc của từ này thì không biết chắc, nhưng một số học giả liên kết từ này với từ Hê-bơ-ơ *dagh* (cá).—[Qu 16:23](#); [1Sa 5:4](#).

**Đa-riếc.** Đồng tiền vàng của Ba Tư, nặng 8,4g ([1Sử 29:7](#)).—Xem [Phu lục B14](#).

**Đá góc.** Hòn đá được đặt ở góc của tòa nhà, nơi hai bức tường giao nhau, góp phần lớn vào việc giữ cho hai bức tường gắn chặt với nhau. Hòn đá góc nơi nền nhà là hòn đá góc chính; người ta thường chọn những hòn đá thật chắc chắn để làm đá góc chính cho những tòa nhà công cộng và tường thành. Từ này được dùng theo nghĩa bóng để nói đến việc lập nền trái đất, và Chúa Giê-su được nói đến là “hòn đá góc nơi nền nhà” của hội thánh đạo Đấng Ki-tô, được ví như một ngôi nhà thiêng liêng.—[Êph 2:20](#); [Gp 38:6](#).

**Đá quý.** Cẩm thạch: Thường là màu xanh lá cây nhưng có thể có nhiều màu khác, trong suốt hoặc đục. Hắc mã não: Một loại đá bán quý, một loại mã não cứng hay một dạng thạch tủy có đường vân. Hắc mã não có lớp màu trắng xen lẫn lớp màu đen, nâu, đỏ, xám hoặc xanh lá cây. Nó được trang trí trên áo đặc biệt của thầy tế lễ thượng phẩm ([Xu 28:9, 12](#); [1Sử 29:2](#); [Gp 28:16](#)). Hoàng lục ngọc: Còn gọi là be-rin. Thường là màu xanh lá cây vàng, nhưng đôi khi có màu khác hoặc không màu. Hoàng ngọc: Còn gọi là to-pa. Không màu hoặc nhiều màu sắc. Màu phổ biến nhất là vàng rượu cognac. Hồng bạch mã não: Có các lớp màu trắng sữa và các lớp màu đỏ, vàng kim hoặc nâu trong suốt. Hồng mã não: Màu nâu đỏ, đục. Hồng ngọc: Còn gọi là ru-by, màu đỏ, trong suốt. Huỳnh ngọc: Màu vàng hoặc xanh lá cây, trong suốt hoặc đục. Lam ngọc: Còn gọi là sa-phia. Có lẽ là màu xanh dương. Lục bảo ngọc: Màu xanh lá cây, trong suốt. Lục mã não: Màu xanh táo, trong đục. Lục tùng thạch: Chủ yếu là màu xanh lá cây pha với xanh dương. Mã não: Có nhiều màu sắc, trong suốt hoặc đục. Ngọc sắc chàm: Còn gọi là hi-a-xin, màu xanh dương đậm. Ngọc thạch anh: Hiện nay có nhiều màu sắc, có lẽ đục. [Khải huyền 21:11](#) nói đến một loại đá trong suốt và một số người cho rằng từ trong tiếng Hy Lạp nói đến kim cương. Thạch anh tím: Màu tía hoặc

màu tím. Thạch tử: Có nhiều màu sắc, trong suốt hoặc đục.

**Đánh đập.** Trong phần Kinh Thánh tiếng Hy Lạp, từ này nói đến việc đánh bằng roi dây được thắt nút hoặc có gai nhọn ở đầu.—[Gi 19:1](#).

**Đạp lúa; Sân đập lúa.** Quy trình tách hạt khỏi gié lúa và vỏ trấu; nơi thực hiện công việc này. Người ta “đạp lúa” theo cách thủ công là dùng một cây gậy. Với số lượng nhiều thì họ dùng một công cụ đặc biệt, chẳng hạn như ván đập lúa hoặc trục lăn, kéo bằng thú vật. Công cụ đập lúa sẽ cán trên hạt được rải sẵn trên sân đập lúa, là khoảng đất tròn bằng phẳng, thường ở trên cao và có gió.—[Lê 26:5](#); [Ês 41:15](#); [Mat 3:12](#).

**Đặt tay trên.** Đặt tay trên một người là hành động nhằm bổ nhiệm người đó làm một công việc đặc biệt hoặc chỉ định người đó nhận một ân phước, sự chữa lành hay một món quà của thần khí thánh. Đôi lúc người ta đặt tay trên các con vật trước khi chúng được dâng làm vật tế lễ.—[Xu 29:15](#); [Dân 27:18](#); [Cv 19:6](#); [1Ti 5:22](#).

**Đấng Ki-tô.** Tước vị của Chúa Giê-su, bắt nguồn từ một từ Hy Lạp là *Khri-stos'*, tương đương với một từ trong tiếng Hê-bơ-rơ được dịch là “Đấng Mê-si”, hay “Đấng Được Xức Dầu”.—[Mat 1:16](#); [Gi 1:41](#).

**Đấng Lãnh Đạo Chính.** Từ này nói đến vai trò then chốt của Chúa Giê-su Ki-tô trong việc giải thoát nhân loại trung tín khỏi hậu quả chết người của tội lỗi và dẫn họ đến sự sống vĩnh cửu.—[Cv 3:15](#); [5:31](#); [Hê 2:10](#); [12:2](#).

**Đầu trụ.** Phần trang trí trên đỉnh trụ. Hai trụ đôi là Gia-kin và Bô-ô được dựng ở trước đền thờ Sa-lô-môn ([1V 7:16](#)).—Xem [Phu lục B8](#).

**Đê-ca-bô-li.** Một nhóm các thành Hy Lạp, ban đầu gồm mười thành (bắt nguồn từ chữ Hy Lạp *de'ka*, nghĩa là “mười”, và *po'lis*, nghĩa là “thành”). Đây cũng là tên của vùng thuộc phía đông biển Ga-li-lê và sông Giô-đanh, nơi tọa lạc của phần lớn các thành này. Các thành này là trung tâm văn hóa và thương mại của Hy Lạp cổ đại. Chúa Giê-su từng đi qua vùng này, nhưng không có bằng chứng nào cho thấy ngài đã thăm bất cứ thành nào trong số những thành này ([Mat 4:25](#); [Mác 5:20](#)).—Xem [Phu lục A7](#) và [B10](#).

**Đền thờ.** Công trình cố định tại Giê-ru-sa-lem, thay thế lều thánh di động để làm trung tâm thờ phượng của Y-sơ-ra-ên. Đền thờ đầu tiên là do Sa-lô-môn xây và bị người Ba-by-lôn hủy phá. Đền thờ thứ hai là do Xô-rô-ba-bên xây sau khi người Do Thái bị lưu đày trở về từ Ba-by-lôn, và về sau được Hê-rốt Đại đế xây lại. Trong Kinh Thánh, đền thờ thường được gọi là “nhà của Đức Giê-hô-va” ([Êxr 1:3; 6:14, 15; 1Sử 29:1; 2Sử 2:4; Mat 24:1](#)).—Xem [Phu lục B8](#) và [B11](#).

**Địa đàng.** Một công viên xinh đẹp hoặc một vườn giống như công viên. Nơi đầu tiên giống như thế là vườn Ê-đen; Đức Giê-hô-va làm nên vườn này cho cặp vợ chồng đầu tiên. Khi nói với một trong những tên tội phạm bên cạnh mình trên cây khổ hình, Chúa Giê-su cho biết rằng trái đất sẽ trở thành địa đàng. Nơi [2 Cô-rinh-tô 12:4](#), từ này hẳn nói đến địa đàng trong tương lai. Nơi [Khải huyền 2:7](#), từ này được dùng theo nghĩa bóng để nói đến đời sống ở trên trời.—[Nhã 4:13; Lu 23:43](#).

**Đồng bóng.** Người cho rằng mình có thể nói chuyện với người chết.—[Lê 20:27; Phu 18:10-12; 2V 21:6](#).

**Đơ-na-ri-on.** Đồng tiền bằng bạc của La Mã, nặng khoảng 3,85g, có hình của Sê-sa trên một mặt. Đây là tiền lương một ngày của người lao động và là đồng tiền để nộp “thuế thân” mà người La Mã buộc người Do Thái phải trả ([Mat 17:25](#), chú thích; [Lu 20:24](#)).—Xem [Phu lục B14](#).

**Đơ-rác-ma.** Trong phần Kinh Thánh tiếng Hy Lạp, từ này nói đến đồng bạc Hy Lạp, thời đó nặng 3,4g. Trong phần Kinh Thánh tiếng Hê-bơ-rơ có nhắc đến đồng đơ-rác-ma vàng vào thời Ba Tư, tương đương với đồng đa-riéc ([Nê 7:70; Mat 17:24](#), chú thích).—Xem [Phu lục B14](#).

**Đức Chúa Trời thật.** Cách dịch của hai từ Hê-bơ-rơ 'El' và 'Elo-him' (“Đức Chúa Trời”) khi chúng đi kèm với mạo từ xác định. Trong nhiều trường hợp, cách dùng mạo từ xác định như thế trong tiếng Hê-bơ-rơ giúp phân biệt Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời thật và khác hẳn với các thần giả. Cụm từ “Đức Chúa Trời *thật*” đã giữ được ý nghĩa trọn vẹn của từ Hê-bơ-rơ trong những văn cảnh như thế.—[Sa 5:22, 24; 46:3; Phu 4:39](#).

**Đường lối.** Trong Kinh Thánh, từ này được dùng theo nghĩa bóng để nói đến lối sống hay hạnh kiểm được Đức Giê-hô-va chấp nhận hoặc không. Môn đồ của Chúa Giê-su Ki-tô được nói đến là những người theo “Đường Lối Chúa”, tức là họ giữ lối sống tập trung vào đức tin nơi Chúa Giê-su Ki-tô, theo gương mẫu của ngài.—[Cv 19:9](#).

## E

**Ép-ra-im.** Tên của con trai thứ nhì của Giô-sép; đây là tên sau này áp dụng cho một trong những chi phái của Y-sơ-ra-ên. Sau khi Y-sơ-ra-ên bị chia cắt thì Ép-ra-im, chi phái nổi bật nhất, được dùng để đại diện cho toàn thể vương quốc gồm mười chi phái.—[Sa 41:52](#); [Giê 7:15](#).

## Ê

**Ê-đôm.** Một tên khác được đặt cho Ê-sau, con trai Y-sác. Con cháu của Ê-sau (Ê-đôm) lấy vùng Sê-i-rơ, là vùng núi giữa Biển Chết và vịnh A-ca-ba. Vùng này được biết đến là Ê-đôm ([Sa 25:30](#); [36:8](#)).—Xem [Phu lục B3](#) và [B4](#).

**Ê-lun.** Tên của tháng thứ sáu theo lịch thánh và tháng thứ mười hai theo lịch thường của Do Thái, sau thời lưu đày sang Ba-by-lôn. Nó kéo dài từ giữa tháng 8 đến giữa tháng 9 ([Nê 6:15](#)).—Xem [Phu lục B15](#).

**Ê-pha.** Đơn vị và cũng là vật dụng đo lường vật khô, được dùng để đong ngũ cốc. Nó bằng với một ba-tơ chất lỏng nên tương đương 22 lít ([Xu 16:36](#); [Ê-xê 45:10](#)).—Xem [Phu lục B14](#).

**Ê-phót.** Áo mà các thầy tế lễ mặc, giống như tạp dề. Thầy tế lễ thượng phẩm mặc một ê-phót đặc biệt, phía trước có gắn bảng đeo ngực đính 12 viên đá quý ([Xu 28:4, 6](#)).—Xem [Phu lục B5](#).

**Ê-tha-ninh.** Tên của tháng thứ bảy theo lịch thánh và tháng thứ nhất

theo lịch thường của Do Thái. Nó kéo dài từ giữa tháng 9 đến giữa tháng 10. Sau khi người Do Thái trở về từ Ba-by-lôn, tháng này được gọi là tháng Ti-ri ([1V 8:2](#)).—Xem [Phụ lục B15](#).

**Ê-thi-ô-bi.** Quốc gia cổ xưa ở phía nam Ai Cập, bao gồm phần cực nam của Ai Cập và nửa phần phía bắc của Xu-đăng ngày nay. Từ này đôi khi được dùng cho từ Hê-bơ-rơ dịch là “Cút-so”.—[Êxt 1:1](#).

## G

**Ga-la-át.** Trong nghĩa hẹp, đây là vùng đất màu mỡ phía đông sông Giô-đanh, trải dài đến phía bắc và phía nam của thung lũng Gia-bốc. Đôi khi được dùng để chỉ toàn bộ lãnh thổ Y-sơ-ra-ên ở phía đông sông Giô-đanh, nơi cư ngụ của chi phái Ru-bên, Gát và nửa chi phái Ma-na-se ([Dân 32:1](#); [Gs 12:2](#); [2V 10:33](#)).—Xem [Phụ lục B4](#).

**Gang tay.** Đơn vị đo chiều dài, khoảng cách giữa đầu ngón tay cái và đầu ngón tay út khi căng bàn tay ra. Dựa trên cu-bít có độ dài 44,5cm thì một gang tay sẽ có độ dài là 22,2cm ([Xu 28:16](#); [1Sa 17:4](#)).—Xem [Phụ lục B14](#).

**Gậy nhọn.** Cây gậy dài có mũi nhọn bằng kim loại mà người nông dân dùng để thúc con vật. Gậy nhọn được ví như lời của người khôn ngoan thúc đẩy người nghe làm theo lời khuyên khôn ngoan. Cụm từ “đá vào gậy nhọn” ra từ hành động của con bò đực ương ngạnh chống lại cái thúc của gậy nhọn bằng cách đá vào gậy, khiến chính nó bị thương.—[Cv 26:14](#); [Qu 3:31](#).

**Ghê-hen-na.** Tên tiếng Hy Lạp của thung lũng Hi-nôm, ở phía tây nam thành Giê-ru-sa-lem xưa ([Giê 7:31](#)). Theo nghĩa tiên tri, đây là nơi các xác chết bị quăng vào ([Giê 7:32](#); [19:6](#)). Không có bằng chứng nào cho thấy thú vật hoặc con người bị quăng vào Ghê-hen-na để thiêu sống hay hành hạ. Vì vậy, nơi này không thể tượng trưng cho một cõi vô hình mà linh hồn con người bị hành hạ đời đời trong lửa thật. Thay vì thế, Chúa Giê-su và các môn đồ ngài dùng Ghê-hen-na để tượng trưng cho sự trừng phạt vĩnh viễn của “sự chết thứ hai”, tức là sự hủy diệt vĩnh

viễn.—[Kh 20:14](#); [Mat 5:22](#); [10:28](#).

**Ghê-ra.** Một đơn vị trọng lượng, bằng 0,57g. Nó tương đương 1/20 siéc-lơ ([Lê 27:25](#)).—Xem [Phụ lục B14](#).

**Ghi-tít.** Một thuật ngữ âm nhạc không rõ ý nghĩa, dù dường như bắt nguồn từ một từ Hê-bơ-rơ là *gath*. Một số người nghĩ đây có lẽ là giai điệu liên quan đến những bài hát về việc làm rượu, vì *gath* nói về bồn ép rượu.—[Th 81:0](#).

**Gia-cốp.** Con trai của Y-sác và Rê-bê-ca. Sau này Đức Chúa Trời đặt tên cho ông là Y-sơ-ra-ên, và ông trở thành tộc trưởng của dân Y-sơ-ra-ên (còn gọi là người Y-sơ-ra-ên và về sau gọi là người Do Thái). Ông có 12 người con trai và những người ấy cùng với con cháu họ hợp thành 12 chi phái của nước Y-sơ-ra-ên. Tên Gia-cốp tiếp tục được sử dụng để nói về nước hay người Y-sơ-ra-ên.—[Sa 32:28](#); [Mat 22:32](#).

**Giá chuộc.** Giá phải trả để mang lại sự giải thoát khỏi sự giam cầm, trừng phạt, đau khổ, tội lỗi hay thậm chí một nghĩa vụ nào đó. Giá phải trả không phải lúc nào cũng là tiền ([Ês 43:3](#)). Một số hoàn cảnh đòi hỏi phải có giá chuộc. Chẳng hạn, mọi con trai đầu lòng hay con đực đầu lòng của bầy trong dân Y-sơ-ra-ên đều thuộc về Đức Giê-hô-va nên cần phải có giá chuộc để được giải phóng, hầu không phải dành riêng cho công việc của Đức Giê-hô-va ([Dân 3:45, 46](#); [18:15, 16](#)). Nếu một con bò nguy hiểm không được canh chừng và làm ai đó thiệt mạng thì chủ của con bò phải trả một giá chuộc để giải thoát chính mình khỏi án tử ([Xu 21:29, 30](#)). Tuy nhiên, giá chuộc mạng sống của kẻ cố tình giết người thì không được chấp nhận ([Dân 35:31](#)). Quan trọng hơn hết, Kinh Thánh nhấn mạnh giá chuộc mà Đấng Ki-tô đã trả bằng cách hy sinh mạng sống để giải thoát nhân loại biết vâng lời khỏi tội lỗi và sự chết.—[Th 49:7, 8](#); [Mat 20:28](#); [Êph 1:7](#).

**Giám thị.** Một người nam có trách nhiệm chính là coi sóc và chăn dắt hội thánh. Nghĩa cơ bản của từ Hy Lạp *e-pi'sko-pos* là giám sát nhằm bảo vệ. Từ “giám thị” và “trưởng lão” (*pre-sby'te-ros*) nói đến cùng một chức vụ trong hội thánh đạo Đấng Ki-tô. Từ “trưởng lão” nói đến các phẩm chất thành thực của người được bổ nhiệm và từ “giám thị” nhấn mạnh những nhiệm vụ của người ấy.—[Cv 20:28](#); [1Ti 3:2-7](#); [1Ph 5:2](#).



**Gian Chí Thánh.** Gian trong cùng của lều thánh và đền thờ, nơi đặt Hòm Giao Ước; còn gọi là Nơi Thánh Của Các Nơi Thánh. Ngoài Môi-se, người duy nhất được phép vào Gian Chí Thánh là thầy tế lễ thượng phẩm, và ông chỉ có thể vào đây trong Ngày Chuộc Tội hằng năm.—[Xu 26:33](#); [Lê 16:2, 17](#); [1V 6:16](#); [Hê 9:3](#).

**Gian dâm.** Dịch từ một từ Hy Lạp là *por-nei'a*, nói đến tất cả những hành vi quan hệ tình dục bất chính. Nó bao gồm ngoại tình, mai dâm, quan hệ tình dục ngoài vòng hôn nhân, đồng tính luyến ái và giao cấu với thú vật. Từ này được dùng theo nghĩa bóng trong sách Khải huyền để nói đến ả kỹ nữ về tôn giáo gọi là “Ba-by-lôn Lớn”, nhằm miêu tả việc tổ chức này qua lại với các nhà cai trị thế giới để có được thế lực và quyền lợi vật chất ([Kh 14:8](#); [17:2](#); [18:3](#); [Mat 5:32](#); [Cv 15:29](#); [Ga 5:19](#)).—Xem [NAM MAI DÂM](#); [GÁI ĐIỂM](#); [KỸ NỮ](#).

**Gian Thánh.** Gian đầu tiên và lớn hơn của lều thánh hoặc đền thờ, riêng biệt với gian trong cùng là Gian Chí Thánh. Trong lều thánh, Gian Thánh chứa chân đèn bằng vàng, bàn thờ dâng hương bằng vàng, bàn đặt bánh dâng hiến và các vật dụng bằng vàng; trong đền thờ, nó chứa bàn thờ bằng vàng, mười chân đèn bằng vàng và mười bàn đặt bánh dâng hiến ([Xu 26:33](#); [Hê 9:2](#)).—Xem [Phu lục B5](#) và [B8](#).

**Giao ước.** Bản thỏa thuận hay hợp đồng chính thức giữa Đức Chúa Trời với con người hoặc giữa người với người để thực hiện hay không thực hiện một việc nào đó. Đôi khi chỉ một bên có trách nhiệm thực hiện các điều kiện (giao ước đơn phương, về cơ bản là một lời hứa). Cũng có khi cả hai bên phải thực hiện các điều kiện (giao ước song phương). Ngoài những giao ước mà Đức Chúa Trời lập với con người, Kinh Thánh nhắc đến những giao ước giữa người với người, giữa các chi phái, các nước hoặc nhóm người. Trong số các giao ước có ảnh hưởng sâu rộng thì có những giao ước mà Đức Chúa Trời lập với Áp-ra-ham, Đa-vít, dân Y-sơ-ra-ên (giao ước Luật pháp) và dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời (giao ước mới).—[Sa 9:11](#); [15:18](#); [21:27](#); [Xu 24:7](#); [2Sử 21:7](#).

**Giáo phái.** Một nhóm người tuân theo một giáo lý hoặc một lãnh tụ và theo tín ngưỡng riêng. Từ này được dùng để nói đến hai phái chính trong Do Thái giáo là Pha-ri-si và Sa-đu-sê. Những người không phải là môn đồ Đấng Ki-tô cũng gọi đạo Đấng Ki-tô là một “giáo phái” hay

“giáo phái của người Na-xa-rét”, có thể họ xem đây là một đạo tách ra khỏi Do Thái giáo. Các giáo phái dần dần phát triển trong hội thánh đạo Đấng Ki-tô; “giáo phái Ni-cô-la” được đề cập cụ thể trong sách Khải huyền.—[Cv 5:17; 15:5; 24:5; 28:22; Kh 2:6; 2Ph 2:1](#).

**Giấy da.** Da của cừu, dê hoặc bò con được dùng làm vật liệu để ghi chép. Nó bền hơn giấy cối và được dùng cho các cuộn Kinh Thánh. Những cuộn sách bằng giấy da mà Phao-lô nhờ Ti-mô-thê mang đến có thể là những phần trong phần Kinh Thánh tiếng Hê-bơ-rơ. Một số Cuộn Biển Chết được viết trên giấy da.—[2Ti 4:13](#).

**Giê-đu-thun.** Một từ không rõ ý nghĩa, xuất hiện ở lời [ghi chú đầu bài của Thi thiên 39](#), 62 và 77. Dường như những lời ghi chú này chỉ dẫn cho việc biểu diễn các bài Thi thiên, có lẽ cho biết thể loại hoặc nhạc cụ. Có một nhạc sĩ người Lê-vi tên là Giê-đu-thun, vì vậy thể loại biểu diễn hoặc nhạc cụ này có thể liên quan đến ông hoặc các con trai của ông.

**Giê-hô-va.** Cách dịch thông thường trong tiếng Việt của danh riêng Đức Chúa Trời được viết bằng bốn mẫu tự Hê-bơ-rơ, xuất hiện hơn 7.000 lần trong bản dịch này.—Xem [Phu lục A4](#) và [A5](#).

**Giu-đa.** Con trai thứ tư của Gia-cốp, do vợ ông là Lê-a sinh ra. Trong lúc hấp hối, Gia-cốp tiên tri rằng một nhà cai trị vĩ đại và lâu bền sẽ ra từ dòng tộc của Giu-đa. Khi xuống thế làm người, Chúa Giê-su thuộc dòng dõi Giu-đa. Tên gọi này cũng nói đến chi phái và vương quốc mà sau này được đặt theo tên của Giu-đa. Được miêu tả là vương quốc phía nam, Giu-đa hình thành từ hai chi phái của Y-sơ-ra-ên là Giu-đa và Bên-gia-min, gồm cả các thầy tế lễ và người Lê-vi. Lãnh thổ của vương quốc Giu-đa là phần phía nam của đất nước, gồm cả Giê-ru-sa-lem và đền thờ.—[Sa 29:35; 49:10; 1V 4:20; Hê 7:14](#).

**Gò.** Đặc điểm địa lý hay cấu trúc của Thành Đa-vít. Đây có lẽ là những bức tường chống đỡ có hình bậc thang hoặc là đặc điểm khác có tác dụng chống đỡ.—[2Sa 5:9; 1V 11:27](#).



**Ha-đe.** Một từ Hy Lạp tương đương với từ Hê-bơ-rơ là “Sê-ôn”, tức là mồ mả chung của nhân loại, khác với mộ của cá nhân.—Xem [MỒ MẢ](#).

**Ha-ma-ghe-đôn.** Dịch từ một từ Hê-bơ-rơ là *Har Meghid-dohn'*, nghĩa là “núi Mê-ghe-đô”. Từ này liên hệ đến “cuộc chiến trong ngày lớn của Đức Chúa Trời Toàn Năng”, khi “các vua trên khắp đất” quy tụ lại để chiến đấu chống lại Đức Giê-hô-va ([Kh 16:14, 16; 19:11-21](#)).—Xem [HOAN NAN LỚN](#).

**Hành Lang Sa-lô-môn.** Lối đi có mái che, thuộc đền thờ vào thời Chúa Giê-su, nằm ở phía đông sân ngoài. Nhiều người đã tin rằng đây là dấu vết còn sót lại của đền thờ Sa-lô-môn. Chúa Giê-su từng đi trong nơi này vào “mùa đông” và tin đồ đạo Đấng Ki-tô thời ban đầu đã nhóm lại để thờ phượng tại đây ([Gi 10:22, 23; Cv 5:12](#)).—Xem [Phu lục B11](#).

**Hành vi trâng tráo.** Dịch từ một từ Hy Lạp là *a-sel'gei-a*, ám chỉ những hành động vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời một cách nghiêm trọng, đồng thời phản ánh thái độ trâng tráo, khinh lờn; một tinh thần biểu hiện sự bất kính, thậm chí khinh thường uy quyền, luật pháp và các tiêu chuẩn. Từ này không ám chỉ loại hạnh kiểm sai trái không nghiêm trọng.—[Ga 5:19; 2Ph 2:7](#).

**Héc-mê.** Một thần Hy Lạp, con trai của thần Dớt. Tại Lít-trơ, người ta sai lầm gọi Phao-lô là Héc-mê vì cho rằng thần ấy đóng vai trò sứ giả của các vị thần và là thần của kỹ năng ăn nói.—[Cv 14:12](#).

**Hê-bơ-rơ.** Cách gọi “người Hê-bơ-rơ” được dùng lần đầu tiên cho Áp-ram (Áp-ra-ham), nhằm phân biệt ông với người A-mô-rít xung quanh. Về sau từ này được dùng để nói đến con cháu Áp-ra-ham qua cháu nội của ông là Gia-cốp, và tiếng Hê-bơ-rơ là ngôn ngữ của họ. Đến thời Chúa Giê-su, tiếng Hê-bơ-rơ bao gồm nhiều câu nói bằng tiếng A-ram và là ngôn ngữ mà Đấng Ki-tô và môn đồ ngài sử dụng.—[Sa 14:13; Xu 5:3; Cv 26:14](#).

**Hê-rốt.** Họ của một vương triều đã cai trị người Do Thái, do La Mã bổ nhiệm. Hê-rốt đầu tiên là Hê-rốt Đại đế, ông nổi tiếng vì xây lại đền thờ ở Giê-ru-sa-lem và ra lệnh tàn sát các trẻ nhỏ nhằm tiêu diệt Chúa

Giê-su ([Mat 2:16](#); [Lu 1:5](#)). Hê-rôt A-khê-lao và Hê-rôt An-ti-ba, là hai con trai của Hê-rôt Đại đế, được bổ nhiệm cai trị những vùng thuộc lãnh thổ của cha họ ([Mat 2:22](#)). An-ti-ba là vua chư hầu, thường được gọi là “vua”, cai trị trong ba năm rưỡi Đấng Ki-tô thi hành thánh chức và kéo dài tới thời kỳ được nhắc đến nơi [Công vụ chương 12](#) ([Mác 6:14-17](#); [Lu 3:1, 19, 20](#); [13:31, 32](#); [23:6-15](#); [Cv 4:27](#); [13:1](#)). Sau đó, Hê-rôt A-ríp-ba I, cháu nội của Hê-rôt Đại đế, bị thiên sứ của Đức Chúa Trời hành quyết sau khi cai trị một thời gian ngắn ([Cv 12:1-6, 18-23](#)). Con trai ông, là Hê-rôt A-ríp-ba II, lên ngôi và cai trị cho đến thời người Do Thái nổi dậy chống lại La Mã.—[Cv 23:35](#); [25:13, 22-27](#); [26:1, 2, 19-32](#).

**Hi-gai-ôn.** Thuật ngữ dùng để chỉ đạo âm nhạc. Như được dùng nơi [Thi thiên 9:16](#), từ này có thể báo hiệu một khúc đàn hạc trung gian ở âm trầm và trang nghiêm hoặc một khoảng dừng trang nghiêm để suy ngẫm.

**Hiện diện.** Trong một số văn cảnh thuộc phần Kinh Thánh tiếng Hy Lạp, từ này miêu tả sự hiện diện của Chúa Giê-su Ki-tô kể từ khi ngài lên ngôi Vua Mê-si một cách vô hình, trong những ngày sau cùng của thế gian này. Sự hiện diện của Đấng Ki-tô không đơn thuần là đến rồi đi nhanh chóng, nhưng kéo dài một khoảng thời gian đã được ấn định và đánh dấu.—[Mat 24:3](#).

**Hin.** Đơn vị và cũng là vật dụng để đo lường chất lỏng, tương đương 3,67 lít ([Xu 29:40](#)).—Xem [Phu lục B14](#).

**Hoạn nạn lớn.** Từ Hy Lạp được dịch là “hoạn nạn” gợi lên ý bị khốn khổ hay khổ sở do áp lực của hoàn cảnh. Chúa Giê-su nói về một “hoạn nạn lớn” chưa từng thấy sẽ giáng trên Giê-ru-sa-lem, và ngài đặc biệt nói đến một “hoạn nạn lớn” sau này sẽ giáng trên nhân loại liên quan tới ‘sự đến vinh hiển’ của ngài trong tương lai ([Mat 24:21, 29-31](#)). Phao-lô miêu tả hoạn nạn này là một hành động công chính của Đức Chúa Trời chống lại “những kẻ không nhận biết Đức Chúa Trời và những kẻ không vâng theo tin mừng” về Chúa Giê-su Ki-tô. [Khải huyền chương 19](#) cho thấy Chúa Giê-su là đấng dẫn đầu đạo quân trên trời chống lại “con thú dữ, các vua trên đất cùng đạo quân của chúng” ([2Tê 1:6-8](#); [Kh 19:11-21](#)). Kinh Thánh cho biết “một đám đông lớn” sẽ sống sót qua hoạn nạn ấy ([Kh 7:9, 14](#)).—Xem [HA-MA-GHÊ-ĐÔN](#).

**Hoạn quan.** Theo nghĩa đen là người nam bị hoạn. Những người như thế thường được bổ nhiệm phục vụ trong triều đình để làm tôi tớ hoặc người chăm sóc hoàng hậu và các cung phi. Từ này cũng nói đến người đàn ông không phải là hoạn quan theo nghĩa đen nhưng là một vị quan được giao trách nhiệm trong triều đình. Từ này được dùng theo nghĩa bóng là ‘người hoạn vì Nước Trời’, tức người tự chủ để có thể tập trung nhiều hơn vào việc phụng sự Đức Chúa Trời.—[Mat 19:12](#), chú thích; [Êxt 2:15](#); [Cv 8:27](#), chú thích.

**Hòm Giao Ước.** Cái rương được làm bằng gỗ cây keo và dát vàng. Hòm được đặt tại Gian Chí Thánh của lều thánh và sau này đặt tại Gian Chí Thánh của đền thờ do Sa-lô-môn xây. Nắp hòm bằng vàng ròng và có hai chên-rúp đối diện nhau. Trong hòm chủ yếu đựng hai bảng đá ghi Mười Điều Răn ([Phu 31:26](#); [1V 6:19](#); [Hê 9:4](#)).—Xem [Phu lục B5](#) và [B8](#).

**Hô-me.** Đơn vị đo lường vật khô, tương đương với cô-rơ. Dựa trên dung tích ước tính của ba-tơ thì một hô-me bằng 220 lít ([Lê 27:16](#)).—Xem [Phu lục B14](#).

**Hô-rếp; Núi Hô-rếp.** Vùng núi xung quanh núi Si-nai. Tên khác của núi Si-nai ([Xu 3:1](#); [Phu 5:2](#)).—Xem [Phu lục B3](#).

**Hồ lửa.** Một nơi tượng trưng “có lửa và diêm sinh cháy bùng bùng”, cũng được miêu tả là “sự chết thứ hai”. Những kẻ phạm tội không ăn năn, Ác Quỷ và ngay cả sự chết và mồ mả (hay Ha-đe) đều bị quăng vào đó. Việc một tạo vật thần linh, sự chết và Ha-đe—là những thứ không thể bị lửa ảnh hưởng—nằm trong số đó cho thấy hồ này là hình ảnh tượng trưng của sự hủy diệt vĩnh viễn, chứ không phải của sự hành hạ đời đời.—[Kh 19:20](#); [20:14, 15](#); [21:8](#).

**Hội chúng; Hội thánh.** Một nhóm người tụ họp lại vì một mục đích hay hoạt động cụ thể. Trong phần Kinh Thánh tiếng Hê-bơ-rơ, từ “hội chúng” thường nói đến dân Y-sơ-ra-ên. Trong phần Kinh Thánh tiếng Hy Lạp, từ “hội thánh” nói đến mỗi hội thánh của tín đồ đạo Đấng Ki-tô nhưng thường nói đến hội thánh đạo Đấng Ki-tô nói chung.—[1V 8:22](#); [Cv 9:31](#); [Rô 16:5](#).

**Hương.** Hợp chất gồm nhựa thơm và nhũ hương được đốt từ từ, tỏa ra

hương thơm. Một loại hương đặc biệt gồm bốn thành phần được pha trộn để dùng trong lễ thánh và đền thờ. Hương này được đốt vào buổi sáng và tối trên bàn thờ dâng hương trong Gian Thánh; và vào Ngày Chuộc Tội, hương được đốt trong Gian Chí Thánh. Hương cũng tượng trưng cho những lời cầu nguyện được chấp nhận của tôi tớ trung tín của Đức Chúa Trời. Việc dùng hương không phải là đòi hỏi dành cho tín đồ đạo Đấng Ki-tô.—[Xu 30:34, 35; Lê 16:13; Kh 5:8](#).

**Hương muông.** Được làm từ cây muông (*Cinnamomum cassia*), cùng họ với cây quế. Hương muông được dùng làm dầu thơm và là một thành phần của dầu thánh để bỏ nhiệm.—[Xu 30:24; Th 45:8; Êxê 27:19](#).

**Hy Lạp.** Người Hy Lạp là người bản xứ của nước Hy Lạp hoặc người có gia đình xuất thân từ đó. Trong phần Kinh Thánh tiếng Hy Lạp, từ này được dùng với ý nghĩa rộng hơn, nói về tất cả những dân không phải là Do Thái hoặc những người chịu ảnh hưởng bởi ngôn ngữ và văn hóa Hy Lạp.—[Gê 3:6; Gi 12:20](#).

|

**I-ly-ri.** Một tỉnh La Mã ở phía tây bắc của Hy Lạp. Khi thi hành thánh chức, Phao-lô đã đến tận nơi này, nhưng không rõ là ông rao giảng ở I-ly-ri hay chỉ đến tận đó ([Rô 15:19](#)).—Xem [Phụ lục B13](#).

K

**Kẻ Ác.** Cách gọi ám chỉ Sa-tan Ác Quỷ, kẻ chống lại Đức Chúa Trời và những tiêu chuẩn công chính của ngài.—[Mat 6:13; 1Gi 5:19](#).

**Kẻ chống lại Đấng Ki-tô.** Từ Hy Lạp có hai nghĩa. Từ này ám chỉ kẻ *chống lại* Đấng Ki-tô. Từ này cũng có thể ám chỉ Ki-tô giả, là kẻ *đặt mình vào vị thế* của Đấng Ki-tô. Tất cả những ai, tổ chức hay nhóm người tự xưng là đại diện cho Đấng Ki-tô hoặc mạo nhận là Đấng Mê-si

hoặc chống lại Đấng Ki-tô và các môn đồ ngài đều bị gọi một cách thích đáng là kẻ chống lại Đấng Ki-tô.—[1Gi 2:22](#).

**Kèn.** Một loại nhạc khí hơi làm bằng kim loại, dùng cho việc báo hiệu và âm nhạc. Theo [Dân số 10:2](#), Đức Giê-hô-va ban sự hướng dẫn để làm hai cái kèn bằng bạc, dùng để thổi những tiếng báo hiệu triệu tập dân chúng, nhổ trại và tuyên bố chiến tranh. Có thể đây là những cái kèn thẳng, không phải là “tù và” được làm từ sừng thú vật. Có những cái kèn không rõ kết cấu cũng nằm trong số các nhạc cụ của đền thờ. Theo nghĩa tượng trưng, tiếng kèn thường đi cùng với việc công bố phán quyết của Đức Giê-hô-va hoặc những biến cố quan trọng khác đến từ ngài.—[2Sử 29:26](#); [Êxơ 3:10](#); [1Cô 15:52](#); [Kh 8:7–11:15](#).

**Kê-móc.** Thần chính của dân Mô-áp.—[1V 11:33](#).

**Kết hôn theo bốn phận của anh em chồng.** Một phong tục, về sau được đưa vào Luật pháp Mô-i-se, quy định người nam phải lấy vợ góa không con của anh hoặc em trai để sinh con nối dõi cho anh hoặc em trai.—[Sa 38:8](#); [Phu 25:5](#).

**Khải tượng.** Cảnh tượng hiện ra trong trí một người vào ban ngày hoặc ban đêm, thường nhờ quyền lực siêu nhiên. Đôi lúc điều này xảy ra khi một người đang nằm mơ hoặc trong trạng thái mơ màng.—[Sa 46:2](#); [Đa 1:17](#); [Cv 10:3](#).

**Khăn vấn.** Một khăn được quấn quanh đầu. Thầy tế lễ thượng phẩm đội khăn vấn bằng vải lanh mịn, phía trước có tấm bằng vàng được buộc vào bằng sợi dây thừng nhỏ màu xanh dương. Nhà vua thì đội khăn vấn dưới vương miện. Gióp dùng từ này theo nghĩa bóng khi ví công lý của ông như khăn vấn.—[Xu 28:36, 37](#); [Gp 29:14](#); [Êxê 21:26](#).

**Kiên ăn.** Không ăn bất cứ thứ gì trong một thời gian giới hạn. Dân Y-sơ-ra-ên kiên ăn vào Ngày Chuộc Tội, trong lúc khốn khổ và khi cần sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời. Người Do Thái lập bốn kỳ kiên ăn hằng năm để ghi nhớ những thảm họa trong lịch sử của họ. Kiên ăn không phải là đòi hỏi dành cho tín đồ đạo Đấng Ki-tô.—[Êxơ 8:21](#); [Ês 58:6](#); [Lu 18:12](#).

**Kinh Thánh.** Những lời thánh của Đức Chúa Trời được viết ra. Từ này chỉ xuất hiện trong phần Kinh Thánh tiếng Hy Lạp.—[Lu 24:27](#); [2Ti 3:16](#).

**Kít-lêu.** Tên của tháng thứ chín theo lịch thánh và tháng thứ ba theo lịch thường của Do Thái, sau khi người Do Thái trở về từ Ba-by-lôn. Nó kéo dài từ giữa tháng 11 đến giữa tháng 12 ([Nê 1:1](#); [Xa 7:1](#)).—Xem [Phu lục B15](#).

**Kỳ cuối cùng của thế gian này.** Thời kỳ dẫn đến sự kết thúc của thế gian dưới sự cai trị của Sa-tan. Nó diễn ra đồng thời với sự hiện diện của Đấng Ki-tô. Dưới sự chỉ đạo của Chúa Giê-su, các thiên sứ sẽ “tách kẻ ác ra khỏi những người công chính” và hủy diệt họ ([Mat 13:40-42, 49](#)). Các môn đồ của Chúa Giê-su muốn biết khi nào “kỳ cuối cùng” sẽ đến ([Mat 24:3](#)). Trước khi trở về trời, ngài hứa với các môn đồ rằng ngài sẽ ở cùng họ cho đến khi thời kỳ đó kết thúc.—[Mat 28:20](#).

**Ký lục.** Người sao chép phần Kinh Thánh tiếng Hê-bơ-rơ.—[Êxr 7:6](#), chú thích.

L

**Lép-ton.** Trong thời của phần Kinh Thánh tiếng Hy Lạp, lép-ton là đồng tiền nhỏ nhất của người Do Thái, bằng đồng hoặc thiếc ([Mác 12:42](#); [Lu 21:2](#); các chú thích).—Xem [Phu lục B14](#).

**Lê-vi.** Con trai thứ ba của Gia-cốp, do vợ ông là Lê-a sinh ra; cũng là chi phái được đặt theo tên ông. Ba con trai của ông là nền tảng của ba ban chính trong giới tế lễ Lê-vi. Đôi khi từ “Lê-vi” áp dụng cho toàn bộ chi phái, nhưng thường không bao gồm gia đình thầy tế lễ của A-rôn. Chi phái Lê-vi không được chia đất trong Đất Hứa nhưng nhận 48 thành trong phần đất được chia cho các chi phái khác.—[Phu 10:8](#); [1Sử 6:1](#); [Hê 7:11](#).

**Lê-vi-a-than.** Một con vật thường có liên quan tới nước, rất có thể là một loài vật sống dưới nước. Nơi [Gióp 3:8](#) và [41:1](#), nó có thể là cá sấu



hoặc một con vật nào đó sống dưới nước, rất to lớn và mạnh mẽ. Nơi [Thi thiên 104:26](#), nó có lẽ là một loại cá voi. Ở những nơi khác thì từ này được dùng theo nghĩa bóng và không thể liên kết với bất cứ con vật cụ thể nào.—[Th 74:14](#); [Ês 27:1](#).

**Lễ Bánh Không Men.** Lễ đầu tiên trong ba kỳ lễ chính hằng năm của dân Y-sơ-ra-ên. Lễ này bắt đầu vào ngày 15 tháng Ni-san, là ngày sau Lễ Vượt Qua, và kéo dài bảy ngày. Họ chỉ được ăn bánh không men để tưởng nhớ cuộc hành trình ra khỏi Ai Cập.—[Xu 23:15](#); [Mác 14:1](#).

**Lễ Dâng Hiến.** Lễ hằng năm để tưởng nhớ việc tẩy sạch đền thờ sau khi đền thờ bị Antiochus Epiphanes làm cho ô uế. Lễ này bắt đầu được cử hành vào ngày 25 tháng Kít-lêu và kéo dài tám ngày.—[Gi 10:22](#).

**Lễ Gặt Hái; Lễ Các Tuần.**— Xem [LỄ NGŨ TUẦN](#).

**Lễ Lều Tạm.** Cũng được gọi là Lễ Chòi Tạm hay Lễ Thu Hoạch. Lễ này được cử hành vào ngày 15-21 của tháng Ê-tha-ninh để ăn mừng mùa gặt vào cuối năm trồng trọt của dân Y-sơ-ra-ên và là thời kỳ vui mừng và tạ ơn Đức Giê-hô-va vì đã ban phước cho mùa màng của họ. Vào những ngày lễ, dân chúng ở trong chòi tạm, điều này nhắc nhở họ về cuộc hành trình ra khỏi Ai Cập. Đây là một trong ba kỳ lễ đòi hỏi người nam phải đến Giê-ru-sa-lem để cử hành.—[Lê 23:34](#); [Êx 3:4](#).

**Lễ Ngũ Tuần.** Lễ thứ hai trong ba kỳ lễ chính đòi hỏi tất cả người nam Do Thái phải cử hành ở Giê-ru-sa-lem. Từ này trong tiếng Hy Lạp (*pen-te-ko-ste*) có nghĩa là “thứ năm mươi”, được dùng trong phần Kinh Thánh tiếng Hy Lạp để nói đến kỳ lễ mà trong phần Kinh Thánh tiếng Hê-bơ-rơ gọi là Lễ Gặt Hái hay Lễ Các Tuần. Lễ này được tổ chức vào ngày thứ năm mươi tính từ ngày 16 tháng Ni-san.—[Xu 23:16](#); [34:22](#); [Cv 2:1](#).

**Lễ vật chuộc lỗi lầm.** Vật tế lễ chuộc tội cho cá nhân. Nó hơi khác với các lễ vật chuộc tội khác theo nghĩa là nó đáp ứng đòi hỏi hay phục hồi những quyền nào đó trong giao ước, là quyền mà người phạm tội biết ăn năn đã đánh mất vì tội lỗi, và nó cho người đó được miễn khỏi hình phạt.—[Lê 7:37](#); [19:22](#); [Ês 53:10](#).

**Lễ vật chuộc tội.** Vật tế lễ dâng lên vì tội vô tình phạm bởi sự yếu đuối của xác thịt bất toàn. Các vật tế lễ bằng thú vật, từ bò đực đến chim bồ câu, đều được dùng để chuộc tội, tùy theo vị thế và hoàn cảnh của người đang xin được chuộc tội.—[Lê 4:27, 29; Hê 10:8](#).

**Lễ vật đưa qua đưa lại.** Lễ vật được dâng khi thầy tế lễ để tay bên dưới tay của người thờ phượng trong lúc người ấy đang cầm vật tế lễ và đưa qua đưa lại; hoặc chính thầy tế lễ cầm lễ vật và đưa qua đưa lại. Hành động này tượng trưng cho việc *trình* lễ vật lên cho Đức Giê-hô-va.—[Lê 7:30](#).

**Lễ vật hứa nguyện.** Lễ vật tình nguyện đi kèm với lời hứa nguyện.—[Lê 23:38; 1Sa 1:21](#).

**Lễ vật tạ ơn.** Lễ vật hòa thuận được dâng để ngợi khen Đức Chúa Trời vì những gì ngài cung cấp và vì tình yêu thương thành tín của ngài. Người ta ăn thịt của con sinh tế và bánh có men lẫn bánh không men. Thịt phải được ăn trong cùng một ngày.—[2Sử 29:31](#).

**Lễ vật thiêu.** Lễ vật bằng thú vật được thiêu trên bàn thờ làm lễ vật thiêu toàn phần cho Đức Chúa Trời. Người thờ phượng không giữ lại phần nào của con thú (bò đực, cừu đực, dê đực, chim cu gáy hoặc bồ câu con).—[Xu 29:18; Lê 6:9](#).

**Lễ Vượt Qua.** Lễ hằng năm được cử hành vào ngày 14 tháng A-bíp (về sau gọi là Ni-san) để kỷ niệm sự kiện dân Y-sơ-ra-ên được giải cứu khỏi Ai Cập. Lễ này được cử hành bằng cách giết và quay một con cừu con (hoặc con dê), rồi ăn với rau đắng và bánh không men.—[Xu 12:27; Gi 6:4; 1Cô 5:7](#).

**Lều hội họp.** Từ này áp dụng cho lều của Môi-se lẫn lều thánh lúc đầu được dựng trong hoang mạc.—[Xu 33:7; 39:32](#).

**Lều thánh.** Lều mà dân Y-sơ-ra-ên dùng làm nơi thờ phượng sau cuộc hành trình ra khỏi Ai Cập, có thể vận chuyển được. Nó chứa hòm của giao ước Đức Giê-hô-va, là vật tượng trưng cho sự hiện diện của Đức Chúa Trời, nó cũng là nơi thờ phượng và dâng vật tế lễ. Đôi khi nó cũng được gọi là “lều hội họp”. Nó là một cấu trúc ghép từ các khung ván,



được bao bọc bởi những tấm vải lanh có thêu hình chên-rúp. Lều thánh được chia làm hai gian, gian thứ nhất gọi là Gian Thánh và gian thứ nhì gọi là Gian Chí Thánh ([Gs 18:1](#); [Xu 25:9](#)).—Xem [Phụ lục B5](#).

**Lò lửa.** Dụng cụ nấu chảy quặng hoặc kim loại, cũng dùng để nung đồ gốm. Vào thời Kinh Thánh, lò lửa được làm bằng gạch hoặc đá. Lò dùng để nung gốm và vôi cũng được gọi là lò nung.—[Sa 15:17](#); [Đa 3:17](#); [Kh 9:2](#).

**Lọ bằng thạch cao tuyết hoa.** Lọ dầu thơm nhỏ, lúc đầu làm từ một loại đá được tìm thấy gần A-la-bát-tron, Ai Cập. Lọ này thường có cổ hẹp, đóng lại được để giữ cho dầu thơm quý giá không bị chảy ra.—[Mác 14:3](#), chú thích.

**Lòng sùng kính.** Sự tôn kính, thờ phượng và phụng sự Giê-hô-va Đức Chúa Trời với lòng trung thành ủng hộ quyền tối thượng hoàn vũ của ngài.—[1Ti 4:8](#); [Tít 2:12](#).

**Lô-gơ.** Đơn vị đo lường chất lỏng nhỏ nhất được nhắc đến trong Kinh Thánh. Kinh Talmud của người Do Thái cho biết nó là 1/12 hin, nhờ đó tính được thể tích một lô-gơ là 0,31 lít ([Lê 14:10](#)).—Xem [Phụ lục B14](#).

**Lời ghi chú đầu bài.** Nằm ở đầu một bài Thi thiên, cho biết người viết, bối cảnh, chỉ dẫn âm nhạc hoặc mục đích của bài ấy.—Xem lời ghi chú đầu bài của các bài [Thi thiên 3](#), [4](#), [5](#), [6](#), [7](#), [30](#), [38](#), [60](#), [92](#), [102](#).

**Lời hứa nguyện.** Lời hứa long trọng với Đức Chúa Trời để thực hiện một việc nào đó, dâng lễ vật, bắt đầu một việc phụng sự hay tránh khỏi những điều mà tự nó không có gì trái luật pháp. Nó có hiệu lực như một lời thề.—[Dân 6:2](#); [Tr 5:4](#); [Mat 5:33](#).

**Lời thề.** Lời cam đoan để xác nhận điều gì đó là sự thật hoặc lời hứa long trọng cho thấy một người sẽ làm hay không làm điều gì đó. Lời thề thường được nói với người cao hơn, đặc biệt là với Đức Chúa Trời. Đức Giê-hô-va củng cố giao ước với Áp-ra-ham bằng một lời thề.—[Sa 14:22](#); [Hê 6:16, 17](#).

**Lời tiên tri.** Một thông điệp được soi dẫn, dù là mạc khải ý muốn Đức

Chúa Trời hay công bố ý muốn ấy. Lời tiên tri có thể là sự dạy dỗ về đạo đức, lời cho biết mệnh lệnh hay phán quyết của Đức Chúa Trời, hoặc lời tuyên bố về điều sắp xảy ra.—[Êxê 37:9, 10](#); [Đa 9:24](#); [Mat 13:14](#); [2Ph 1:20, 21](#).

**Lúa mì nâu.** Một loại lúa mì (*Triticum spelta*) thuộc hạng thứ phẩm, khó tách hạt khỏi trấu.—[Xu 9:32](#).

**Luật pháp.** Khi viết hoa, từ này nói đến Luật pháp Môi-se hoặc năm sách đầu của Kinh Thánh. Khi viết thường, từ này có thể nói đến các điều luật trong Luật pháp Môi-se hoặc một nguyên tắc luật pháp.—[Dân 19:2](#); [Phu 4:8](#); [Mat 7:12](#); [Ga 3:24](#).

**Luật pháp Môi-se.** Luật pháp mà Đức Giê-hô-va ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se trong hoang mạc Si-nai vào năm 1513 TCN. Năm sách đầu tiên của Kinh Thánh thường được gọi là Luật pháp.—[Gs 23:6](#); [Lu 24:44](#).

**Lưu đày.** Tình trạng bị đuổi ra khỏi nơi ở hay quê hương của mình, thường là do sắc lệnh của người chinh phục. Từ Hê-bơ-rơ có nghĩa là “sự ra đi”. Người Y-sơ-ra-ên trải qua hai cuộc lưu đày chính. Vương quốc phía bắc gồm mười chi phái bị người A-si-ri đưa đi lưu đày, và sau đó vương quốc phía nam gồm hai chi phái bị người Ba-by-lôn đưa đi lưu đày. Những người sót lại sau hai cuộc lưu đày được trở về xứ mình dưới thời Si-ru, người cai trị Ba Tư.—[2V 17:6](#); [24:16](#); [Êxơ 6:21](#).

## M

**Ma-ha-lát.** Hẳn là một thuật ngữ âm nhạc, xuất hiện trong lời ghi chú đầu bài của [Thi thiên 53](#) và [88](#). Có thể từ này liên quan đến một động từ gốc trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là “yếu dần; ngã bệnh”, vì thế gợi lên âm điệu buồn bã và ảm đạm, phù hợp với nội dung u buồn của hai bài hát này.

**Ma-kin.** Một từ Hê-bơ-rơ không rõ ý nghĩa, xuất hiện trong lời ghi chú đầu bài của 13 bài Thi thiên. Có thể nó có nghĩa là “thơ để ngâm

ngữ”. Một số người cho rằng một từ giống với dạng của từ này, được dịch là ‘phụng sự với lòng khôn ngoan’, có lẽ mang nghĩa liên quan đến nó.—[2Sử 30:22](#); [Th 32:0](#).

**Ma-na.** Lương thực chính của người Y-sơ-ra-ên trong thời gian 40 năm ở hoang mạc, do Đức Giê-hô-va cung cấp. Qua phép lạ, nó xuất hiện trên mặt đất, dưới lớp sương mỗi buổi sáng, trừ ngày Sa-bát. Khi mới thấy ma-na, người Y-sơ-ra-ên hỏi nhau: “Cái gì vậy?”, tiếng Hê-bơ-rơ là “*man hu*’?” ([Xu 16:13-15, 35](#)). Trong những văn cảnh khác, ma-na được gọi là “thóc lúa từ trời” ([Th 78:24](#)), “bánh từ trời” ([Th 105:40](#)) và “lương thực của bậc hùng mạnh” ([Th 78:25](#)). Chúa Giê-su cũng nói đến ma-na theo nghĩa bóng.—[Gi 6:49, 50](#).

**Ma-xê-đô-ni-a.** Vùng phía bắc của Hy Lạp, trở nên nổi trội khi ở dưới sự cai trị của A-léc-xan-đơ Đại đế và tiếp tục độc lập cho đến khi bị La Mã chinh phục. Ma-xê-đô-ni-a là một tỉnh của La Mã khi sứ đồ Phao-lô đến châu Âu lần đầu tiên. Phao-lô đã đến vùng này ba lần ([Cv 16:9](#)).—  
Xem [Phụ lục B13](#).

**Ma thuật.** Niềm tin cho rằng người chết vẫn còn linh hồn sau khi thể xác chết đi, và linh hồn có thể và thật sự liên lạc với người sống, đặc biệt là qua một người (người trung gian) để bị chúng ảnh hưởng. Từ Hy Lạp *phar-ma-ki'a* được dịch là “thực hành ma thuật” có nghĩa đen là “dùng ma túy”. Từ này được liên kết với ma thuật vì vào thời xưa, người ta dùng ma túy khi cầu xin quyền phép của các quỷ để thực hành phù phép.—[Ga 5:20](#); [Kh 21:8](#).

**Manh-cam.** Rất có thể cũng là Mô-léc, thần chính của dân Am-môn ([Xô 1:5](#)).—Xem [MÔ-LÉC](#).

**Men.** Một chất thêm vào bột nhồi hoặc vào chất lỏng để làm lên men; đặc biệt nói đến phần bột nhồi đã lên men được giữ lại từ mẻ bột trước. Men thường được dùng trong Kinh Thánh để tượng trưng cho tội lỗi và sự bại hoại, cũng được dùng để chỉ về sự phát triển lan rộng và âm thầm.—[Xu 12:20](#); [Mat 13:33](#); [Ga 5:9](#).

**Mê-đi.** Một dân ra từ con trai của Gia-phết là Ma-đai; họ cư ngụ tại vùng cao nguyên có nhiều núi đá của I-ran, nơi sau này trở thành nước Mê-đi.

Người Mê-đi liên minh với Ba-by-lôn đánh bại A-si-ri. Lúc đó, Ba Tư là một tỉnh dưới quyền Mê-đi, nhưng Si-ru nổi dậy và Mê-đi sát nhập với Ba Tư thành Mê-đi Ba Tư, là đế quốc đánh bại đế quốc Tân Ba-by-lôn vào năm 539 TCN. Người Mê-đi có mặt tại Giê-ru-sa-lem vào Lễ Ngũ Tuần năm 33 CN ([Đa 5:28, 31; Cv 2:9](#)).—Xem [Phu lục B9](#).

**Mê-rô-đác.** Thần chính của thành Ba-by-lôn. Sau khi vua và nhà lập luật của Ba-by-lôn là Hammurabi chọn Ba-by-lôn làm thủ đô của xứ Ba-by-lôn, Mê-rô-đác (hay Mác-đúc) dần trở nên quan trọng, rồi cuối cùng thay thế vị trí của một số thần trước đó và trở thành thần chính trong số tất cả các thần của xứ Ba-by-lôn. Vào những giai đoạn sau đó, tên Mê-rô-đác (hay Mác-đúc) được thay thế bằng tước vị “Ben-u” (“Chủ”), và Mê-rô-đác thường được gọi là Ben.—[Giê 50:2](#).

**Mê-si.** Trong tiếng Hê-bơ-rơ, từ này có nghĩa là “được xúc dầu” hay “người được xúc dầu”. Từ Hy Lạp tương đương với từ này được phiên âm là Ki-tô.—[Đa 9:25; Gi 1:41](#).

**Mi-na.** Còn gọi là ma-nê trong sách Ê-xê-chi-ên. Một đơn vị dùng cho trọng lượng lẫn giá trị tiền tệ. Theo bằng chứng khảo cổ, một mi-na bằng 50 siéc-lơ, và một siéc-lơ nặng 11,4g. Điều này cho thấy mi-na trong phần Kinh Thánh tiếng Hê-bơ-rơ nặng 570g. Cũng có thể có mi-na hoàng gia, như trong trường hợp của cu-bít. Trong phần Kinh Thánh tiếng Hy Lạp, một mi-na bằng 100 đơ-rác-ma, nặng 340g. Sáu mươi mi-na bằng một ta-lâng ([Êxr 2:69; Lu 19:13](#)).—Xem [Phu lục B14](#).

**Mịch-tâm.** Một từ Hê-bơ-rơ được dùng trong lời ghi chú đầu bài của sáu bài Thi thiên ([Th 16](#); 56-60). Nó là thuật ngữ không rõ ý nghĩa, dù có lẽ có liên quan đến từ “lời khắc”.

**Minh-côm.** Thần mà dân Am-môn thờ, rất có thể cũng là thần Mô-léc ([1V 11:5, 7](#)). Gần cuối triều đại của mình, Sa-lô-môn đã xây các nơi cao cho thần giả này.—Xem [MÔ-LÉC](#).

**Mót.** Lượm bất cứ phần hoa lợi nào mà những thợ gặt vô tình hay cố ý để lại. Luật pháp Môi-se quy định rằng dân chúng không được gặt hết rìa ruộng hay hái hết ô-liu và nho. Người nghèo, người khổ sở, ngoại kiều, trẻ mồ côi và góa phụ được Đức Chúa Trời cho quyền mót những gì còn

lại sau vụ mùa.—[Ru 2:7](#).

**Mô-léc.** Một thần của dân Am-môn; rất có thể cũng là Manh-cam, Minh-côm và Mô-lóc. Đây có thể là một tước vị thay vì tên của một thần cụ thể. Theo Luật pháp Môi-se, những người dâng con cho thần Mô-léc phải lãnh án tử hình.—[Lê 20:2](#); [Giê 32:35](#); [Cv 7:43](#).

**Mô-lóc.**— Xem [MÔ-LÉC](#).

**Mồ mả.** Dịch từ một từ Hê-bơ-rơ là “Sê-ôn” và từ Hy Lạp là “Ha-đe”, tức là mồ mả chung của nhân loại. Kinh Thánh miêu tả đây là một nơi tượng trưng hay một tình trạng mà mọi hoạt động và ý thức đều không còn.—[Tr 9:10](#); [Cv 2:31](#).

**Mồ tưởng niệm.** Nơi chôn cất thi hài người chết. Từ này được dùng để dịch từ Hy Lạp *mne-meí'on*, bắt nguồn từ động từ “làm cho nhớ lại”, gọi lên ý tưởng là người đã qua đời được nhớ đến.—[Gi 5:28, 29](#).

**Một dược.** Nhựa thơm lấy từ một số loài cây nhỏ có gai thuộc chi *Commiphora*. Một dược là một trong những thành phần của dầu thánh để bỏ nhiệm. Nó được dùng để ướp hương những đồ vật như quần áo hay giường, được pha vào dầu để xoa bóp và dưỡng thể. Một dược cũng được dùng để ướp xác trước khi chôn.—[Xu 30:23](#); [Ch 7:17](#); [Gi 19:39](#).

**Một phần mười (thuế một phần mười).** Một phần mười, hay 10%, được dâng làm vật công nạp, nhất là cho mục đích tôn giáo. Nó còn được gọi là “thuế một phần mười” ([Mal 3:10](#); [Phu 26:12](#); [Mat 23:23](#)). Dưới Luật pháp Môi-se, một phần mười sản vật của đất và một phần mười sự gia tăng của bầy đàn được đưa cho người Lê-vi hằng năm để hỗ trợ họ. Người Lê-vi đưa một phần mười của một phần mười nhận được cho giới tế lễ dòng A-rôn để hỗ trợ họ. Cũng có một số loại thuế một phần mười khác. Nộp thuế một phần mười không phải là đòi hỏi dành cho tín đồ đạo Đấng Ki-tô.

**Mút-la-bên.** Một từ trong lời [ghi chú đầu bài của Thi thiên 9](#). Theo truyền thống, từ này có nghĩa là “về cái chết của người con trai”. Một số người cho rằng đây là tên hoặc có lẽ là những từ mở đầu của một giai điệu quen thuộc được dùng khi hát bài Thi thiên này.

## N

**Nam mai dâm;Gái điếm;Kỹ nữ.** Một người quan hệ tình dục ngoài vòng hôn nhân, đặc biệt là vì tiền. (Từ Hy Lạp *por'ne* được dịch là “gái điếm” và “kỹ nữ” đến từ một từ gốc có nghĩa là “bán”). Luật pháp Môi-se lên án thực hành này, và tiền mà những người này kiếm được thì không được chấp nhận để đóng góp vào nơi thánh của Đức Giê-hô-va. Điều này trái ngược với các thực hành ngoại giáo là dùng những người mai dâm của đền thờ để tạo nguồn thu nhập ([Phu 23:17, 18; 1V 14:24](#)). Kinh Thánh cũng dùng từ “kỹ nữ” và “gái điếm” theo nghĩa bóng để nói đến những dân, những nước hoặc những tổ chức tham gia một hình thức nào đó của việc thờ thần tượng trong khi cho rằng mình thờ phượng Đức Chúa Trời. Chẳng hạn, thực thể tôn giáo gọi là “Ba-by-lôn Lớn” được miêu tả trong Khải huyền là một kỹ nữ vì ả qua lại với những nhà cai trị thế giới để có được thế lực và quyền lợi vật chất.—[Kh 17:1-5; 18:3; 1Sử 5:25](#).

**Năm Ân Xá.** Mỗi năm thứ năm mươi, tính từ khi dân Y-sơ-ra-ên vào Đất Hứa. Đất sẽ được nghỉ trong Năm Ân Xá và nô lệ người Hê-bơ-rơ được trả tự do. Đất thừa kế đã bán sẽ được trả lại. Theo nghĩa nào đó, Năm Ân Xá là kỳ lễ kéo dài cả năm, một năm giải phóng, giúp đất nước trở lại tình trạng như lúc mới được Đức Chúa Trời thành lập.—[Lê 25:10](#).

**Nắp cầu hòa.** Nắp của Hòm Giao Ước. Thây tế lễ thượng phẩm sẽ rảy huyết của lễ vật chuộc tội trước nắp hòm vào Ngày Chuộc Tội. Từ Hê-bơ-rơ đến từ một động từ gốc có nghĩa là “che phủ (tội lỗi)” hoặc có lẽ là “xóa đi (tội lỗi)”. Hòm này được làm bằng vàng ròng, có hai chên-rúp, mỗi chên-rúp ở một đầu của nắp. Đôi khi nắp cầu hòa được gọi đơn giản là “nắp hòm” ([Xu 25:17-22; 1Sử 28:11](#), chú thích; [Hê 9:5](#)).—Xem [Phu lục B5](#).

**Nấm mốc.** Bất cứ loại bệnh ký sinh trùng thực vật nào do nấm gây ra. Người ta cho rằng nấm mốc được nói đến trong Kinh Thánh là bệnh rỉ sét trên cây (*Puccinia graminis*).—[1V 8:37](#).



**Nephesh; Psykhe.** Khi xem xét cách Kinh Thánh dùng từ Hê-bơ-rơ *ne'phesh* và từ Hy Lạp *psy-khe'*, có thể thấy rõ hai từ này có nghĩa cơ bản là (1) người, (2) thú vật hoặc (3) sự sống của người hay thú vật ([Sa 1:20](#); [2:7](#); [Dân 31:28](#); [1Ph 3:20](#); các chú thích). Trong bản dịch này, hai từ trên được dịch tùy theo nghĩa của chúng trong mỗi văn cảnh, thành những từ như “mạng sống”, “sinh vật”, “người”, “tâm hồn” hoặc đơn giản là một đại từ nhân xưng (chẳng hạn như “tôi”). Trong một số câu Kinh Thánh, *ne'phesh* và *psy-khe'* được dịch là “hết mình”, có nghĩa là làm một việc gì đó hết lòng hay với tất cả những gì mình có trong đời ([Phu 6:5](#); [Mat 22:37](#)). Trong một số văn cảnh, hai từ này có thể nói đến sự ham muốn hoặc thèm ăn của một sinh vật. Chúng cũng có thể nói đến người chết hoặc xác chết.—[Dân 6:6](#); [Ch 23:2](#), chú thích; [Ês 56:11](#); [Hag 2:13](#).

**Nê-hi-lốt.** Một từ không rõ ý nghĩa, xuất hiện ở lời [ghi chú đầu bài của Thi thiên 5](#). Một số người cho rằng từ này nói đến một nhạc khí hơi, liên kết nó với một từ gốc trong tiếng Hê-bơ-rơ liên quan đến *cha-lil'* (sáo). Tuy nhiên, từ này có thể nói đến một giai điệu.

**Ngải đắng.** Các loại cây thân gỗ có vị cực kỳ đắng và mùi hương mạnh. Trong Kinh Thánh, ngải đắng được dùng theo nghĩa bóng để miêu tả hậu quả cay đắng của sự gian dâm, cảnh nô lệ, sự bất công và bội đạo. Nơi [Khải huyền 8:11](#), “ngải đắng” nói đến một chất đắng và độc.—[Phu 29:18](#); [Ch 5:4](#); [Giê 9:15](#); [Am 5:7](#).

**Ngày Chuẩn Bị.** Tên của ngày trước ngày Sa-bát. Vào ngày ấy, người Do Thái chuẩn bị những thứ cần thiết. Khi Ngày Chuẩn Bị kết thúc, tức là lúc mặt trời lặn vào ngày mà hiện nay gọi là thứ sáu, thì ngày Sa-bát bắt đầu. Ngày của người Do Thái bắt đầu từ chiều tối hôm nay đến chiều tối hôm sau.—[Mác 15:42](#); [Lu 23:54](#).

**Ngày Chuộc Tội.** Ngày thánh quan trọng nhất đối với người Y-sơ-ra-ên (từ Hê-bơ-rơ là *yohm hak-kip-pu-rim'*, nghĩa là “ngày của sự che phủ”), được cử hành vào ngày 10 tháng Ê-tha-ninh. Đây là ngày duy nhất trong năm mà thầy tế lễ thượng phẩm vào Gian Chí Thánh của lều thánh. Tại đó, ông dâng máu của các con sinh tế vì tội lỗi của mình, của những người Lê-vi khác và của dân chúng. Đây là thời điểm của cuộc hội họp thánh và sự kiêng ăn, cũng là ngày Sa-bát, là lúc tránh làm công việc

thường ngày.—[Lê 23:27, 28](#).

**Ngày Phán Xét.** Một ngày hay thời kỳ cụ thể mà một số nhóm người, một số nước hoặc nhân loại nói chung phải khai trình trước Đức Chúa Trời. Có thể đó là lúc những người đã bị xét là đáng chết sẽ bị hành quyết, hoặc sự phán xét có thể mang lại cơ hội cho một số người được giải cứu và nhận sự sống vĩnh cửu. Chúa Giê-su Ki-tô và các sứ đồ nói đến một “Ngày Phán Xét” tương lai không chỉ liên quan đến những người sống mà cả những người chết trong quá khứ.—[Mat 12:36](#).

**Ngày trăng mới.** Ngày đầu tiên của mỗi tháng theo lịch Do Thái. Đó là ngày tập hợp lại, ăn uống và dâng những vật tế lễ đặc biệt. Sau này, ngày đó trở thành một ngày quốc lễ trọng đại, và dân chúng nghỉ làm việc.—[Dân 10:10; 2Sử 8:13; Cô 2:16](#).

**Ngoại tình.** Việc một người đã có vợ hoặc chồng nhưng lại tự nguyện quan hệ tình dục với người không phải là người hôn phối của mình.—[Xu 20:14; Mat 5:27; 19:9](#).

**Ngôi sao ban sáng.**— Xem [SAO MAI](#).

**Người cải đạo.** Trong Kinh Thánh, từ này nói đến một người cải sang đạo Do Thái, nếu là người nam thì điều này bao gồm việc chịu cắt bì.—[Mat 23:15; Cv 13:43](#).

**Người canh.** Một người canh gác để tránh những điều gây thiệt hại cho người và của, thường vào ban đêm. Người ấy có thể phát tín hiệu báo động khi thấy mối đe dọa. Người canh thường được bố trí trên các tường thành và các tháp để quan sát những kẻ đang tiến đến trước khi họ đến gần. Người canh trong quân đội thường được gọi là lính gác. Theo nghĩa bóng, các nhà tiên tri phụng sự với tư cách người canh của nước Y-sơ-ra-ên để cảnh báo về sự hủy diệt sắp đến.—[2V 9:20; Êxê 3:17](#).

**Người Do Thái.** Từ để chỉ một người thuộc chi phái Giu-đa sau khi vương quốc Y-sơ-ra-ên gồm mười chi phái sụp đổ ([2V 16:6](#)). Sau cuộc lưu đày ở Ba-by-lôn, nó nói đến những người Y-sơ-ra-ên từ các chi phái khác nhau đã trở về Y-sơ-ra-ên ([Êxê 4:12](#)). Sau này, nó được dùng trên khắp thế giới để phân biệt người Y-sơ-ra-ên với người thuộc dân ngoại



([Êxt 3:6](#)). Sứ đồ Phao-lô cũng dùng từ này theo nghĩa bóng khi lý luận rằng người thuộc quốc gia nào không phải là điều quan trọng trong hội thánh đạo Đấng Ki-tô.—[Rô 2:28, 29](#); [Ga 3:28](#).

**Người Na-xa-rét.** Một tên mà người ta gọi Chúa Giê-su, vì ngài xuất thân từ thành Na-xa-rét. Rất có thể từ này liên quan đến một từ Hê-bơ-rơ mà nơi [Ê-sai 11:1](#) dịch là “chôi”. Về sau, tên gọi này cũng được dùng cho các môn đồ của Chúa Giê-su.—[Mat 2:23](#); [Cv 24:5](#).

**Người Na-xi-rê.** Bắt nguồn từ một từ Hê-bơ-rơ có nghĩa là “người được chọn”, “người được dâng hiến”, “người được biệt riêng ra”. Có hai loại người Na-xi-rê: những người tự nguyện và những người được Đức Chúa Trời bổ nhiệm. Một người nam hoặc nữ có thể lập một lời hứa nguyện đặc biệt với Đức Giê-hô-va để sống với tư cách là người Na-xi-rê trong một thời gian. Những người tự hứa nguyện thì có ba hạn chế chính sau: không được uống thức uống có cồn hay ăn bất cứ thứ gì của cây nho, không được cắt tóc và không được chạm vào xác chết. Những người được Đức Chúa Trời bổ nhiệm sẽ làm người Na-xi-rê trọn đời, và Đức Giê-hô-va có những đòi hỏi cụ thể cho họ.—[Dân 6:2-7](#); [Qu 13:5](#).

**Người Nê-phi-lim.** Những người hung bạo, con lai của những thiên sứ mặc lấy hình người và con gái loài người trước trận Đại Hồng Thủy.—[Sa 6:4](#).

**Người Nê-thi-nim.** Những tôi tớ đền thờ, hay người phục vụ, không phải người Y-sơ-ra-ên. Từ Hê-bơ-rơ có nghĩa đen là “người được trao”, ngụ ý rằng họ được trao để phục vụ trong đền thờ. Rất có thể nhiều người Nê-thi-nim là con cháu của dân Ga-ba-ôn mà Giô-suê lập “làm người lấy củi, múc nước cho dân chúng và bàn thờ của Đức Giê-hô-va”.—[Gs 9:23, 27](#); [1Sử 9:2](#); [Êxt 8:17](#).

**Người Sa-ma-ri.** Ban đầu từ này nói đến những người Y-sơ-ra-ên thuộc vương quốc phía bắc gồm mười chi phái, nhưng sau khi Sa-ma-ri bị A-si-ri chinh phục vào năm 740 TCN, từ này còn nói đến những người ngoại quốc mà người A-si-ri mang vào. Trong thời Chúa Giê-su, tên ấy không bao hàm nghĩa về chủng tộc hay chính trị nhưng thường được dùng để nói đến những người thuộc một giáo phái tại vùng phụ cận của Si-chem xưa và Sa-ma-ri. Người theo giáo phái này có những niềm

tin rất khác so với người thuộc Do Thái giáo.—[Gi 8:48](#).

**Người theo đảng Hê-rốt.** Họ là đảng theo chủ nghĩa quốc gia ủng hộ mục tiêu chính trị của các Hê-rốt đang cai trị dưới quyền La Mã. Có lẽ một số người Sa-đu-sê thuộc đảng này. Người theo đảng Hê-rốt đã hợp tác với người Pha-ri-si để chống đối Chúa Giê-su.—[Mác 3:6](#).

**Người tiên kiến.** Một người được Đức Chúa Trời ban cho khả năng biết ý muốn của ngài, được mở mắt để thấy hoặc hiểu những điều mà người ta nói chung không biết. Từ Hê-bơ-rơ đến từ một từ gốc có nghĩa là “thấy”, theo nghĩa đen hoặc nghĩa bóng. Người tiên kiến được người khác tìm đến để nhận lời khuyên khôn ngoan về những vấn đề đang gặp phải.—[1Sa 9:9](#).

**Người tự do; Người được giải phóng.** Vào thời La Mã cai trị, “người tự do” là người có tự do từ khi sinh ra, được hưởng đầy đủ quyền lợi của công dân. Trái lại, “người được giải phóng” là người được giải phóng khỏi cảnh nô lệ. Sự giải phóng chính thức cho phép người ấy được làm công dân La Mã nhưng không được có chức vụ trong chính quyền. Sự giải phóng không chính thức giải thoát người ấy khỏi cảnh nô lệ nhưng không cho hưởng đầy đủ quyền công dân.—[1Cô 7:22](#).

**Nhà chiêm tinh.** Người nghiên cứu về sự chuyển động của mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao để đoán trước tương lai.—[Đa 2:27](#); [Mat 2:1](#).

**Nhà hội.** Trong nguyên ngữ, từ này có nghĩa là “việc nhóm lại; hội chúng”, nhưng trong hầu hết các câu Kinh Thánh, từ này nói đến nơi hay tòa nhà mà người Do Thái hội họp để đọc Kinh Thánh, được dạy dỗ, rao giảng và cầu nguyện. Vào thời Chúa Giê-su, trong mỗi thành lớn của Y-sơ-ra-ên đều có một nhà hội, và những thành lớn hơn thì có nhiều hơn.—[Lu 4:16](#); [Cv 13:14, 15](#).

**Nhà tiên tri.** Qua người này, ý định của Đức Chúa Trời được biết đến. Nhà tiên tri làm phát ngôn viên cho Đức Chúa Trời, không chỉ truyền lời tiên đoán mà cũng truyền sự dạy dỗ, mệnh lệnh và phán quyết của Đức Giê-hô-va.—[Am 3:7](#); [2Ph 1:21](#).

**Nhạc trữ tình.** Theo cách được dùng trong các bài Thi thiên, từ này

trong tiếng Hê-bơ-rơ dường như nói đến người sắp xếp các bài hát theo cách nào đó và chỉ đạo việc hát những bài ấy, tập dượt và huấn luyện những người Lê-vi ca hát, và thậm chí dẫn đầu trong những buổi trình diễn chính thức.—[Th 4:0; 5:0](#).

**Nhân từ bao la.** Từ Hy Lạp mang ý chính là một điều nào đó khiến hài lòng và dễ chịu. Từ này thường được dùng để nói đến một món quà xuất phát từ lòng nhân từ hay việc ban cho một cách nhân từ. Khi nói đến lòng nhân từ bao la của Đức Chúa Trời, từ này miêu tả món quà được Đức Chúa Trời ban một cách rộng rãi, không trông chờ đền đáp. Do đó, nó nói lên việc ban cho dư dật cũng như lòng yêu thương và nhân từ lớn lao của Đức Chúa Trời đối với con người. Từ Hy Lạp này cũng được dịch là “ân huệ” và “quà”. Đây là điều có được không phải do công sức hay xứng đáng nhưng hoàn toàn là nhờ lòng rộng rãi của người ban.—[2Cô 6:1; Êph 1:7](#).

**Nhẫn đóng dấu.** Một loại con dấu được đeo trên ngón tay hoặc sợi dây, rất có thể là đeo trên cổ. Nó tượng trưng cho quyền lực của một người cai trị hoặc một quan chức ([Sa 41:42](#)).—Xem [CON DẤU](#).

**Nhựa thơm trắng.** Nhựa khô từ cây và cây bụi của một số loài cây thuộc chi *Boswellia*. Khi đốt, nó tỏa ra hương thơm ngọt ngào. Đây là một thành phần của hương thánh được dùng tại lều thánh và đền thờ. Nó cũng được dâng cùng với lễ vật ngũ cốc và được đặt trên mỗi chõng bánh dâng hiến bên trong Gian Thánh.—[Xu 30:34-36; Lê 2:1; 24:7; Mat 2:11](#).

**Những ngày sau cùng.** Cụm từ này và những cụm từ tương tự được dùng trong lời tiên tri của Kinh Thánh để nói đến thời kỳ mà các biến cố lịch sử lên đến cực điểm ([Êxê 38:16; Đa 10:14; Cv 2:17](#)). Tùy theo tính chất của lời tiên tri, đây có thể là một thời kỳ kéo dài chỉ vài năm hay nhiều năm. Điều đáng chú ý nhất là Kinh Thánh dùng cụm từ này để nói đến “những ngày sau cùng” của thế gian hiện tại, diễn ra trong thời kỳ Chúa Giê-su hiện diện một cách vô hình.—[2Ti 3:1; Gia 5:3; 2Ph 3:3](#).

**Ni-san.** Tên mới của tháng A-bíp sau thời kỳ lưu đày ở Ba-by-lôn. Đây là tháng thứ nhất theo lịch thánh và tháng thứ bảy theo lịch thường của Do Thái. Nó kéo dài từ giữa tháng 3 đến giữa tháng 4 ([Nê 2:1](#)).—Xem

## Phu lục B15.

**Nói năng dạn dĩ.** Từ Hy Lạp *par-re-si'a* có thể nói đến sự nói năng công khai và tự do về đạo Đấng Ki-tô, và cũng có thể nói đến lòng tự tin, can đảm, dạn dĩ hoặc không sợ bị Đức Chúa Trời kết án khi đến gần ngài. Từ này cũng có thể được hiểu theo nghĩa rộng hơn, đó là nói về thái độ của một người trong mối quan hệ với Đức Chúa Trời.

**Nơi cao.** Một nơi thờ phượng thường ở trên đỉnh đồi, đỉnh núi hay trên bục do con người làm ra. Dù đôi lúc những nơi cao được dùng để thờ phượng Đức Chúa Trời nhưng đa số liên quan đến việc thờ thần giả của ngoại giáo.—[Dân 33:52](#); [1V 3:2](#); [Giê 19:5](#).

**Nơi thánh.** Nói chung, đây là một nơi được biệt riêng cho việc thờ phượng. Nhưng nó thường nói đến đền thánh hoặc đền thờ ở Giê-ru-sa-lem. Từ này cũng được dùng để nói về nơi ngự của Đức Chúa Trời ở trên trời.—[Xu 25:8, 9](#); [2V 10:25](#); [1Sử 28:10](#); [Kh 11:19](#).

**Nước Đức Chúa Trời.** Cụm từ này chỉ dùng riêng cho quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, được đại diện bởi chính phủ hoàng gia của Con ngài là Đấng Ki-tô Giê-su.—[Mat 12:28](#); [Lu 4:43](#); [1Cô 15:50](#).



**Ô-me.** Đơn vị đo lường vật khô tương đương 2,2 lít hoặc một phần mười ê-pha ([Xu 16:16, 18](#)).—Xem [Phu lục B14](#).

**Ô uế.** Có thể nói đến sự dơ bẩn về thể chất hoặc sự vi phạm điều luật về đạo đức. Dù vậy, từ này trong Kinh Thánh thường nói đến những điều không được chấp nhận, hay không tinh sạch, theo Luật pháp Môi-se ([Lê 5:2](#); [13:45](#); [Cv 10:14](#); [Êph 5:5](#)).—Xem [SACH](#).



**Ơ-phơ-rát.** Con sông dài nhất và quan trọng nhất của vùng Tây Nam Á, và là một trong hai con sông chính ở Mê-sô-bô-ta-mi. Từ này được đề cập đến lần đầu tiên nơi [Sáng thế 2:14](#), là một trong bốn nhánh sông của vườn Ê-đen, đôi khi được gọi là “sông lớn” ([Th 72:8](#)). Sông này là biên giới phía bắc của lãnh thổ được chỉ định cho Y-sơ-ra-ên ([Sa 15:18](#); [Kh 16:12](#)).—Xem [Phu lục B2](#).

## P

**Pha-ra-ôn.** Tước vị dành cho các vua của Ai Cập. Có năm Pha-ra-ôn được nhắc đến tên trong Kinh Thánh (Si-sắc, Sô, Tiệt-ha-ca, Nê-cô, Hóp-ra), còn tên của các Pha-ra-ôn khác thì không, kể cả những Pha-ra-ôn tiếp xúc nhiều với Áp-ra-ham, Môi-se và Giô-sép.—[Xu 15:4](#); [Rô 9:17](#).

**Pha-ri-si.** Một giáo phái nổi trội của Do Thái giáo vào thế kỷ thứ nhất CN. Họ không thuộc dòng dõi thầy tế lễ nhưng tuân thủ nghiêm ngặt Luật pháp, ngay cả chi tiết nhỏ nhất, và nâng những lời truyền khẩu lên ngang hàng với Luật pháp ([Mat 23:23](#)). Họ chống lại bất cứ ảnh hưởng nào của văn hóa Hy Lạp. Là những người nghiên cứu Luật pháp và truyền thống, họ có nhiều quyền hành trên dân chúng ([Mat 23:2-6](#)). Một số cũng là thành viên của Tòa Tối Cao. Họ thường chống đối Chúa Giê-su về việc giữ ngày Sa-bát, các truyền thống và việc ngài kết hợp với người tội lỗi và người thu thuế. Một số đã trở thành tín đồ đạo Đấng Ki-tô, trong đó có Sau-lơ người Tạt-sơ.—[Mat 9:11](#); [12:14](#); [Mác 7:5](#); [Lu 6:2](#); [Cv 26:5](#).

**Phép lạ;Việc phi thường.** Hành động hay hiện tượng lạ vượt quá mọi quyền năng mà con người biết đến, được quy cho một lực siêu nhiên. Trong Kinh Thánh, những từ như “dấu lạ”, “điềm” và “việc kỳ diệu” đôi khi được dùng đồng nghĩa.—[Xu 4:21](#); [Cv 4:22](#); [Hê 2:4](#).

**Phi-li-tia.** Vùng đất trên bờ biển phía nam của Y-sơ-ra-ên về sau được gọi là Phi-li-tia. Những người nhập cư đến từ Cơ-rét sống ở đó được gọi là người Phi-li-tia. Đa-vít đánh bại họ, nhưng họ vẫn độc lập và luôn là

kẻ thù của Y-sơ-ra-ên ([Xu 13:17](#); [1Sa 17:4](#); [Am 9:7](#)).—Xem [Phụ lục B4](#).

**Phim.** Vừa là quả cân vừa là giá tiền mà người Phi-li-tia đòi hỏi để họ mài những công cụ kim loại. Một số quả cân bằng đá được tìm thấy trong các cuộc khai quật khảo cổ ở Y-sơ-ra-ên có những phụ âm của từ “phim” trong tiếng Hê-bơ-rơ cổ. Quả cân có trọng lượng trung bình 7,8g, bằng khoảng hai phần ba siéc-lơ.—[1Sa 13:20, 21](#).

**Phó vương.** Quan tổng đốc của một tỉnh thuộc đế quốc Ba-by-lôn và Ba Tư. Phó vương do vua bổ nhiệm làm người cai trị chính trong tỉnh.—[Êxr 8:36](#); [Đa 6:1](#).

**Phong cùi.** Một chứng bệnh ngoài da nghiêm trọng. Trong Kinh Thánh, từ “phong cùi” không chỉ áp dụng cho chứng bệnh có cùng tên ngày nay, vì nó có thể ảnh hưởng đến người ta cũng như quần áo và nhà cửa.—[Lê 14:54](#); [Lu 5:12](#).

**Phu-rim.** Kỳ lễ hằng năm được tổ chức vào ngày 14 và 15 tháng A-đa. Kỳ lễ này kỷ niệm việc người Do Thái được giải thoát khỏi sự hủy diệt trong thời hoàng hậu Ê-xơ-tê. Từ *pu-rim'* có nghĩa là “các thăm” và không phải là từ Hê-bơ-rơ. Lễ Phu-rim, hay Lễ Các Thăm, được đặt tên dựa vào hành động bắt Phu-rơ (thăm) của Ha-man để xác định ngày thực hiện âm mưu tuyệt diệt người Do Thái.—[Êxt 3:7](#); [9:26](#).

**Phù phép.** Việc dùng quyền năng được xem là đến từ ác thần.—[2Sử 33:6](#).

**Phụ tá hội thánh.** Cách dịch của từ Hy Lạp *di·a'ko·nos*, một từ thường được dịch là “người phục vụ” hoặc “tôi tớ”. “Phụ tá hội thánh” nói đến một người phụ giúp cho hội đồng trưởng lão trong hội thánh. Anh ấy phải hội đủ các tiêu chuẩn trong Kinh Thánh để đảm nhận đặc ân phục vụ này.—[1Ti 3:8-10, 12](#).

**Porneia.**— Xem [GIAN DÂM](#).



**Quan cai quản.** Một chức quan thấp hơn phó vương trong bộ máy cai trị của Ba-by-lôn. Trong Kinh Thánh, quan cai quản là người có quyền trên những nhà thông thái trong triều đình Ba-by-lôn. Quan cai quản cũng được nhắc đến dưới triều vua Đa-ri-út người Mê-đi.—[Đa 2:48; 6:7](#).

**Quan tư pháp.** Trong bộ máy cai trị của Ba-by-lôn, quan tư pháp là những viên chức trong các tỉnh, biết về luật pháp và có quyền xét xử trong giới hạn nào đó. Trong các thuộc địa của La Mã, quan tư pháp là những người điều hành bộ máy cai trị. Trách nhiệm của họ bao gồm duy trì trật tự, kiểm soát tài chính, xét xử người vi phạm luật pháp và ra lệnh thi hành án phạt.—[Đa 3:2; Cv 16:20](#).

**Quan xét.** Những người nam do Đức Giê-hô-va dấy lên để giải cứu dân ngài trước thời dân Y-sơ-ra-ên có vua loài người.—[Qu 2:16](#).

**Quỷ.** Các tạo vật thần linh gian ác và vô hình, có quyền lực siêu phàm. Chúng được gọi là “các con trai của Đức Chúa Trời” nơi [Sáng thế 6:2](#) và là “thiên sứ” nơi [Giu-đe 6](#). Khi được tạo ra, chúng không gian ác; thay vì thế, chúng là những thiên sứ đã tự biến mình thành kẻ thù của Đức Chúa Trời qua việc bất tuân trong thời Nô-ê và theo Sa-tan phản nghịch Đức Giê-hô-va.—[Phu 32:17; Lu 8:30; Cv 16:16; Gia 2:19](#).

## R

**Ra-háp.** Một từ được dùng theo nghĩa tượng trưng trong sách Gióp, Thi thiên và Ê-sai (không nên nhầm lẫn với người phụ nữ tên Ra-háp trong sách Giô-suê). Trong sách Gióp, văn cảnh giúp xác định Ra-háp là một quái vật biển; trong những văn cảnh khác, con quái vật này được dùng để tượng trưng cho Ai Cập.—[Gp 9:13; Th 87:4; Ês 30:7; 51:9, 10](#).

**Ráp-bi; Ráp-bô-ni.** Nghĩa là “Thầy”. Trước khi Chúa Giê-su sinh ra, từ này cũng được dùng như một cách gọi hay một chức danh cho thấy sự kính trọng và tôn kính, có nghĩa là “vị vĩ đại của tôi; vị cao thượng của tôi”. Những người có học thức, các thầy kinh luật và thầy dạy Luật pháp đòi hỏi người khác phải gọi mình bằng chức danh này.—[Mat 23:6, 7](#),

chú thích; [Gi 1:38; 20:16](#).

**Rủa.** Đe dọa hoặc cầu họa giáng trên một người hay vật nào đó. Đây không phải là lời độc địa hay giận dữ. Lời nguyện rủa thường là lời tuyên bố chính thức về việc cầu họa hoặc báo trước chuyện xấu, và khi đến từ Đức Chúa Trời hoặc người có thẩm quyền thì lời ấy có giá trị và hiệu lực mang tính tiên tri.—[Sa 12:3; Dân 22:12; Ga 3:10](#).

**Ruach;Pneuma.** Từ Hê-bơ-rơ *ru'ach* và từ Hy Lạp *pneu'ma* có nhiều ý nghĩa khác nhau. Tất cả những nghĩa này đều nói đến những gì mắt loài người không thấy được và chứng tỏ có lực đang hoạt động. Nghĩa cơ bản của *ru'ach* và *pneu'ma* là “hơi” và có thể cũng có nghĩa là (1) gió, (2) sinh khí hoạt động trong các tạo vật trên đất, (3) lực phát xuất từ lòng của một người thúc đẩy người ấy nói và hành động theo một cách nào đó, (4) lời thần khải đến từ một nguồn vô hình, (5) thần linh và (6) lực đang hoạt động của Đức Chúa Trời, hay thần khí thánh ([Xu 35:21; Th 104:29; Mat 12:43; Lu 11:13](#)). Vì thế, trong bản dịch này, hai từ trên được dịch theo văn cảnh.

**Rượu tế lễ.** Một lễ vật bằng rượu được đổ ra trên bàn thờ và dâng cùng với đa số các lễ vật khác. Phao-lô dùng từ này theo nghĩa bóng để biểu lộ lòng sẵn sàng giúp anh em đồng đạo hết mình.—[Dân 15:5, 7; Phl 2:17](#).

## S

**Sa-bát.** Bắt nguồn từ một từ Hê-bơ-rơ có nghĩa là “nghỉ ngơi, ngưng”. Ngày thứ bảy trong tuần của người Do Thái (bắt đầu từ lúc mặt trời lặn vào thứ sáu cho đến khi mặt trời lặn vào thứ bảy). Một số ngày lễ khác trong năm, cũng như năm thứ bảy và năm thứ năm mươi, cũng được gọi là Sa-bát. Vào ngày Sa-bát, phải nghỉ mọi công việc ngoại trừ công việc phục vụ của giới tế lễ trong nơi thánh. Trong những năm Sa-bát, đất phải nghỉ trồng trọt và người Hê-bơ-rơ không được thúc ép anh em mình trả nợ. Theo Luật pháp Mô-i-se, những đòi hỏi về ngày Sa-bát là phải lễ nhưng dần dần các nhà lãnh đạo tôn giáo đặt thêm những đòi hỏi khác, vì thế đến thời Chúa Giê-su, dân chúng khó giữ theo những đòi hỏi ấy.



—[Xu 20:8](#); [Lê 25:4](#); [Lu 13:14-16](#); [Cô 2:16](#).

**Sa-đu-sê.** Một giáo phái nổi trội của Do Thái giáo được hình thành bởi giới quý tộc và những thầy tế lễ có uy quyền lớn trên các hoạt động tại đền thờ. Họ bác bỏ nhiều lời truyền khẩu và những niềm tin khác của người Pha-ri-si. Họ không tin có sự sống lại hoặc có thiên sứ. Họ chống đối Chúa Giê-su.—[Mat 16:1](#); [Cv 23:8](#).

**Sa-ma-ri.** Thủ đô của vương quốc Y-sơ-ra-ên phía bắc gồm mười chi phái trong khoảng 200 năm, cũng là tên của toàn bộ lãnh thổ thuộc vương quốc này. Thành được xây trên ngọn núi có cùng tên. Vào thời Chúa Giê-su, Sa-ma-ri là tên của vùng La Mã nằm giữa Ga-li-lê về phía bắc và Giu-đê về phía nam. Chúa Giê-su thường không rao giảng tại vùng này trong những chuyến hành trình của ngài, nhưng đôi khi ngài đi ngang qua và nói chuyện với cư dân vùng này. Phi-e-rơ đã dùng chìa khóa tượng trưng thứ hai của Nước Trời khi người Sa-ma-ri nhận được thần khí thánh ([1V 16:24](#); [Gi 4:7](#); [Cv 8:14](#)).—Xem [Phụ lục B10](#).

**Sa-tan.** Một từ Hê-bơ-rơ có nghĩa là “kẻ chống đối”. Khi dùng cùng với mạo từ xác định trong các ngôn ngữ nguyên thủy, từ này ám chỉ Sa-tan Ác Quỷ, kẻ thù chính của Đức Chúa Trời.—[Gp 1:6](#); [Mat 4:10](#); [Kh 12:9](#).

**Sạch.** Theo Kinh Thánh, từ này không chỉ nói đến sự sạch sẽ về thể chất mà còn nói đến việc duy trì hay hồi phục một tình trạng không tì vết, không vết nhơ, không dính líu đến bất cứ thứ gì làm nhơ bẩn, pha trộn hay bại hoại về đạo đức hoặc thiêng liêng. Dưới Luật pháp Môi-se, từ này nói đến tình trạng được tẩy uế theo nghi thức.—[Lê 10:10](#); [Th 51:7](#); [Mat 8:2](#); [1Cô 6:11](#).

**Sải.** Đơn vị đo độ sâu của nước, bằng 1,8m ([Cv 27:28](#)).—Xem [Phụ lục B14](#).

**San hô.** Một chất cứng, giống như đá, được hình thành từ bộ xương của các loài sinh vật biển cực nhỏ. Nó được tìm thấy dưới biển với nhiều màu sắc, như đỏ, trắng và đen. Đặc biệt, san hô từng có rất nhiều ở Biển Đỏ. Vào thời Kinh Thánh, san hô đỏ rất có giá trị, được làm thành chuỗi hạt và các đồ trang sức khác.—[Ch 8:11](#).

**Sao mai.** Có nghĩa giống với “ngôi sao ban sáng”. Nó là ngôi sao cuối cùng mọc ở chân trời phía đông trước khi mặt trời mọc, báo hiệu bình minh của ngày mới.—[Kh 22:16](#); [2Ph 1:19](#).

**Sân.** Khu ngoài trời có rào, ở xung quanh lều thánh; sau này là một trong những sân ngoài trời có tường bao bọc, ở xung quanh tòa nhà chính của đền thờ. Bàn thờ dâng lễ vật thiêu được đặt ở sân của lều thánh và sân trong của đền thờ. (Xem [Phu luc B5](#), [B8](#), [B11](#)). Kinh Thánh cũng nhắc đến sân của các ngôi nhà và cung điện.—[Xu 8:13](#); [27:9](#); [1V 7:12](#); [Êxt 4:11](#); [Mat 26:3](#).

**Sê-a.** Đơn vị đo lường vật khô. Dựa trên thể tích của đơn vị đo lường chất lỏng tương đương là ba-tơ thì một sê-a bằng 7,33 lít ([2V 7:1](#)).—Xem [Phu luc B14](#).

**Sê-bát.** Tên của tháng thứ mười một theo lịch thánh và tháng thứ năm theo lịch thường của Do Thái, sau thời lưu đày sang Ba-by-lôn. Nó kéo dài từ giữa tháng 1 đến giữa tháng 2 ([Xa 1:7](#)).—Xem [Phu luc B15](#).

**Sê-la.** Một thuật ngữ dùng cho âm nhạc hoặc việc đọc thơ, xuất hiện nơi Thi thiên và Ha-ba-cúc. Từ này có thể có nghĩa là ngừng trong khi hát hoặc chơi nhạc, hoặc cả hai, nhằm mục đích có khoảng lặng để suy ngẫm hay làm nổi bật cảm xúc vừa được nhắc đến. Bản dịch Hy Lạp *Septuagint* dịch từ này là *di-a'psal-ma*, được định nghĩa là “khúc nhạc trung gian”.—[Th 3:4](#); [Hab 3:3](#).

**Sê-mi-nít.** Một thuật ngữ âm nhạc có nghĩa đen là “thứ tám”, có lẽ nói đến một quãng âm hay điệu nhạc trầm. Khi dùng cho nhạc cụ, rất có thể từ này nói đến những loại phát ra tiếng trầm của thang âm, còn khi dùng cho bài hát, rất có thể nói đến nhạc đệm có tông trầm và giọng hát theo tông ấy.—[1Sử 15:21](#); [Th 6:0](#); [12:0](#).

**Sê-ôn.** Một từ Hê-bơ-rơ tương đương với từ Hy Lạp là “Ha-đe”, tức là mồ mả chung của nhân loại, khác với mộ của cá nhân ([Sa 37:35](#); [Th 16:10](#); [Cv 2:31](#); các chú thích).—Xem [MỒ MẢ](#).

**Sê-ráp.** Tạo vật thần linh được bố trí xung quanh ngai Đức Giê-hô-va ở trên trời. Từ Hê-bơ-rơ *sera·phim'* có nghĩa đen là “những đấng thiêu

đốt”.—[Ês 6:2, 6](#).

**Sê-sa.** Một họ của người La Mã, trở thành tước vị của các hoàng đế La Mã. Trong Kinh Thánh, Au-gút-tơ, Ti-be-rơ và Cơ-lo-đi-ô là tên của các Sê-sa được nhắc đến, và dù Nê-rô không được nêu đích danh nhưng ông cũng là Sê-sa. Trong phần Kinh Thánh tiếng Hy Lạp, “Sê-sa” cũng được dùng để tượng trưng cho nhà cầm quyền hay nhà nước.—[Mác 12:17](#); [Cv 25:12](#).

**Si-ôn; Núi Si-ôn.** Tên của thành có đền lữ của người Giê-bu, gọi là thành Giê-bu, tọa lạc trên ngọn đồi phía đông nam Giê-ru-sa-lem. Sau khi Đa-vít chiếm thành, ông xây cung điện ở đó và từ đó nó được gọi là “Thành Đa-vít” ([2Sa 5:7, 9](#)). Si-ôn trở thành ngọn núi đặc biệt thánh đối với Đức Giê-hô-va khi Đa-vít chuyển Hòm Giao Ước đến đó. Về sau, từ này bao gồm khu vực đền thờ trên núi Mô-ri-a, và đôi khi nói đến toàn bộ thành Giê-ru-sa-lem. Trong phần Kinh Thánh tiếng Hy Lạp, từ này thường được dùng theo nghĩa tượng trưng.—[Th 2:6](#); [1Ph 2:6](#); [Kh 14:1](#).

**Si-van.** Tên của tháng thứ ba theo lịch thánh và tháng thứ chín theo lịch thường của Do Thái, sau thời lưu đày sang Ba-by-lôn. Nó kéo dài từ giữa tháng 5 đến giữa tháng 6 ([Êxt 8:9](#)).—Xem [Phu lục B15](#).

**Siéc-lơ.** Một đơn vị cơ bản của người Hê-bơ-rơ, dùng cho trọng lượng lẫn giá trị tiền tệ, nặng 11,4g. “Siéc-lơ chuẩn của nơi thánh” có thể là cách nói để nhấn mạnh rằng khối lượng phải được tính chính xác hoặc phải phù hợp với trái cân chuẩn được giữ trong đền thánh. Có thể có siéc-lơ hoàng gia (khác với siéc-lơ thường) hoặc trái cân chuẩn được giữ trong cung điện hoàng gia.—[Xu 30:13](#).

**Siéc-ti.** Hai vịnh lớn và cạn ở bờ biển Li-bi, Bắc Phi, là nổi ám ảnh của thủy thủ thời xưa vì có những bãi cát ngầm nguy hiểm luôn dịch chuyển do thủy triều ([Cv 27:17](#)).—Xem [Phu lục B13](#).

**Suối cạn.** Loại thung lũng hay lòng suối thường khô cạn, trừ mùa mưa; từ này cũng có thể nói đến chính dòng suối. Một số dòng suối được những nguồn nước cung cấp nước nên nó chảy quanh năm. Trong một số văn cảnh, từ này cũng được dịch là “thung lũng”.—[Sa 26:19](#); [Dân 34:5](#); [1V 18:5](#); [Gp 6:15](#).

**Sứ đồ.** Từ này có nghĩa cơ bản là “người được phái đi”, được dùng để nói về Chúa Giê-su và một số người được phái đi phục vụ người khác. Từ này được dùng nhiều nhất để nói về nhóm 12 môn đồ được chính Chúa Giê-su chọn làm người đại diện.—[Mác 3:14](#); [Cv 14:14](#).

**Sự công chính.** Trong Kinh Thánh, sự công chính là điều đúng theo tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời về điều đúng và điều sai.—[Sa 15:6](#); [Phu 6:25](#); [Ch 11:4](#); [Xô 2:3](#); [Mat 6:33](#).

**Sự mâu nhiệm.** Một khía cạnh trong ý định của Đức Chúa Trời, bắt nguồn từ Đức Chúa Trời, được giữ kín cho đến thời điểm ngài ấn định và chỉ được tiết lộ cho những người ngài chọn để cho biết.—[Mác 4:11](#); [Cô 1:26](#).

**Sự sống lại.** Từ Hy Lạp *a-na'sta-sis* có nghĩa đen là “làm cho trỗi dậy; đứng lên”. Kinh Thánh nói đến chín trường hợp được sống lại, trong đó có trường hợp của Chúa Giê-su được Giê-hô-va Đức Chúa Trời làm cho sống lại. Dù những trường hợp sống lại khác được thực hiện qua Ê-li-gia, Ê-li-sê, Chúa Giê-su, Phi-e-rơ và Phao-lô nhưng rõ ràng những phép lạ này đều đến từ quyền năng của Đức Chúa Trời. Sự sống lại trên đất của “người công chính và không công chính” là điều thiết yếu trong ý định của Đức Chúa Trời ([Cv 24:15](#)). Kinh Thánh cũng đề cập đến một sự sống lại ở trên trời được gọi là “sự sống lại sớm hơn” hoặc “sự sống lại thứ nhất”, liên hệ đến anh em của Chúa Giê-su được xúc dầu bằng thần khí.—[Phl 3:11](#), chú thích; [Kh 20:5, 6](#); [Gi 5:28, 29](#); [11:25](#).

**Sừng.** Nói đến sừng của thú vật, được dùng làm đồ đựng nước uống, đồ đựng dầu, đồ đựng mực và mỹ phẩm, dụng cụ chơi nhạc hoặc báo hiệu ([1Sa 16:1, 13](#); [1V 1:39](#); [Ê-xê 9:2](#)). Theo nghĩa bóng, “sừng” thường nói đến sức mạnh, sự chinh phục và chiến thắng.—[Phu 33:17](#); [Mi 4:13](#); [Xa 1:19](#).

**Sừng bàn thờ.** Phần có hình như sừng, nhô ra từ bốn góc của một số loại bàn thờ ([Lê 8:15](#); [1V 2:28](#)).—Xem [Phu lục B5](#) và [B8](#).

**Sy-ri.**— Xem [A-RAM](#).

**Ta-lâng.** Đơn vị lớn nhất của người Hê-bơ-rơ, dùng cho trọng lượng lần giá trị tiền tệ, nặng 34,2kg. Ta-lâng của người Hy Lạp thì nhỏ hơn, nặng khoảng 20,4kg ([1Sử 22:14](#); [Mat 18:24](#)).—Xem [Phụ lục B14](#).

**Ta-ta-rơ.** Trong phần Kinh Thánh tiếng Hy Lạp, đây là tình trạng bị hạ bệ như bị cầm tù mà các thiên sứ bất tuân trong thời Nô-ê bị Đức Chúa Trời quăng vào. Nơi [2 Phi-e-rơ 2:4](#), động từ *tar-ta-ro'o* ('quăng vào Ta-ta-rơ') không có ý nói rằng “những thiên sứ phạm tội” đã bị quăng vào Ta-ta-rơ theo thần thoại của ngoại giáo (tức là một nhà tù dưới đất và nơi tối tăm dành cho những thần thấp hơn). Thay vì thế, từ này cho thấy là họ bị Đức Chúa Trời hạ bệ khỏi vị thế trên trời, bị mất đặc ân và bị đưa vào một tình trạng tối tăm nhất về tâm trí, không có liên quan gì đến ý định tươi sáng của Đức Chúa Trời. Sự tối tăm cũng đánh dấu kết cuộc của họ, theo Kinh Thánh là sự hủy diệt vĩnh viễn cùng với kẻ cai trị của họ, là Sa-tan Ác Quỷ. Vì thế, Ta-ta-rơ nói đến tình trạng bị hạ bệ và thấp kém nhất của các thiên sứ phản nghịch. Nó khác với “vực sâu” được nhắc đến nơi [Khải huyền 20:1-3](#).

**Tai họa.** Trong phần Kinh Thánh tiếng Hê-bơ-rơ, từ này thường nói đến tai vạ, bệnh dịch hay thảm họa mà Đức Giê-hô-va giáng xuống để trừng phạt.—[Dân 16:49](#).

**Tàu Ta-rê-si.** Ban đầu, từ này nói đến những chiếc tàu đi tới Ta-rê-si xưa (Tây Ban Nha thời nay). Dường như về sau từ này nói đến những chiếc tàu lớn có thể đi xa. Sa-lô-môn và Giê-hô-sa-phát dùng những tàu như thế cho mục đích thương mại.—[1V 9:26](#); [10:22](#); [22:48](#).

**Tê-bết.** Tên của tháng thứ mười theo lịch thánh và tháng thứ tư theo lịch thường của Do Thái, sau thời lưu đày sang Ba-by-lôn. Nó kéo dài từ giữa tháng 12 đến giữa tháng 1. Nó thường được gọi là “tháng thứ mười” ([Êxt 2:16](#)).—Xem [Phụ lục B15](#).

**Tham-mu.** (1) Tên của một thần mà những phụ nữ Hê-bơ-rơ bội đạo đã than khóc tại Giê-ru-sa-lem. Có ý kiến cho rằng Tham-mu vốn là một vua được phong thần sau khi chết. Trong các tài liệu của người Su-me,

Tham-mu được gọi là Đu-mu-xi và được xem là chồng hay người tình của nữ thần sinh sản I-na-na (thần I-sơ-ta của Ba-by-lôn) ([Êxê 8:14](#)).

(2) Tên của tháng thứ tư âm lịch của lịch thánh và tháng thứ mười theo lịch thường của Do Thái, sau thời lưu đày sang Ba-by-lôn. Nó kéo dài từ giữa tháng 6 đến giữa tháng 7.—Xem [Phụ lục B15](#).

**Than khóc.** Biểu hiện bên ngoài của nỗi đau buồn trước cái chết hay tai họa nào đó. Vào thời Kinh Thánh, có phong tục than khóc trong một thời gian. Ngoài việc khóc lớn tiếng, người than khóc còn mặc áo đặc biệt, rải tro trên đầu, xé áo và đấm ngực. Đôi khi những người chuyên việc than khóc được mời đến các đám tang. Từ Hê-bơ-rơ và từ Hy Lạp được dịch là “than khóc” cũng có thể được dịch là “thương tiếc”, “than van”, “buồn rầu” và “sâu thẳm”.—[Sa 23:2](#); [Êxt 4:3](#); [Kh 21:4](#).

**Thành Đa-vít.** Tên này được đặt cho thành Giê-bu sau khi Đa-vít chinh phục thành ấy và xây cung điện ở đó. Thành này cũng được gọi là Si-ôn, thuộc phần phía đông nam và là phần cổ xưa nhất của Giê-ru-sa-lem.—[2Sa 5:7](#); [1Sử 11:4, 5](#).

**Thành trú ẩn.** Các thành của người Lê-vi, nơi mà người ngộ sát có thể tìm đến để lánh nạn, tránh khỏi người báo thù huyết. Theo chỉ dẫn của Đức Giê-hô-va thì Môi-se, và sau này là Giô-suê, đã chọn sáu thành làm thành trú ẩn nằm rải rác trong Đất Hứa. Khi đến thành trú ẩn, người chạy trốn trình vụ việc cho các trưởng lão tại cổng thành và được họ tiếp đón. Để những kẻ cố ý giết người không lợi dụng sắp đặt này, người lánh nạn phải được đưa ra xét xử tại thành xảy ra vụ giết người để chứng minh mình vô tội. Nếu được xác minh là vô tội thì người ấy được trở về thành trú ẩn và phải ở trong phạm vi của thành suốt quãng đời còn lại hoặc cho đến khi thầy tế lễ thượng phẩm qua đời.—[Dân 35:6, 11-15, 22-29](#); [Gs 20:2-8](#).

**Thánh.** Một phẩm chất vốn có của Đức Giê-hô-va; tình trạng thanh sạch và thánh khiết tuyệt đối về đạo đức ([Xu 28:36](#); [1Sa 2:2](#); [Ch 9:10](#); [Ês 6:3](#)). Khi nói đến con người ([Xu 19:6](#); [2V 4:9](#)), thú vật ([Dân 18:17](#)), đồ vật ([Xu 28:38](#); [30:25](#); [Lê 27:14](#)), nơi chốn ([Xu 3:5](#); [Ês 27:13](#)), thời điểm ([Xu 16:23](#); [Lê 25:12](#)) và hoạt động ([Xu 36:4](#)), từ nguyên ngữ Hê-bơ-rơ mang nghĩa là sự biệt riêng, chuyên độc hoặc biệt riêng ra thánh cho Đức Chúa Trời thánh khiết; tình trạng được biệt riêng ra để phụng sự



Đức Giê-hô-va. Trong phần Kinh Thánh tiếng Hy Lạp, từ được dịch là “thánh” cũng nói đến sự biệt riêng ra cho Đức Chúa Trời. Từ này cũng được dùng để nói đến sự thanh sạch về hạnh kiểm cá nhân.—[Mác 6:20](#); [2Cô 7:1](#); [1Ph 1:15, 16](#).

**Thăm.** Những viên sỏi hay những miếng gỗ hoặc đá nhỏ dùng để đưa ra quyết định. Các thăm được gom lại trong phần ngực áo hoặc cho vào một cái bình rồi lắc. Thăm nào rơi ra hoặc được rút ra là cái được chọn. Người ta thường cầu nguyện khi làm điều này. Trong nguyên ngữ, từ được dịch là “thăm” cũng có nghĩa là “phân chia”.—[Gs 14:2](#); [Th 16:5](#); [Ch 16:33](#); [Mat 27:35](#).

**Thần khí thánh.** Lực vô hình có tác động mạnh mẽ mà Đức Chúa Trời khiến hoạt động để thực hiện ý muốn của ngài. Lực này thánh vì đến từ Đức Giê-hô-va, đáng trong sạch và công chính đến mức độ cao nhất, và vì là phương tiện mà Đức Chúa Trời dùng để thực hiện những điều thánh.—[Lu 1:35](#); [Cv 1:8](#).

**Thầy bói.** Người tự xưng có khả năng báo trước các biến cố tương lai. Các pháp sư, kẻ dùng ma thuật để bói toán, nhà chiêm tinh và những kẻ khác được liệt kê trong Kinh Thánh đều là thầy bói.—[Lê 19:31](#); [Phu 18:11](#); [Cv 16:16](#).

**Thầy kinh luật.** Vào thời Chúa Giê-su, từ này nói đến một lớp người thông thạo Luật pháp. Họ chống đối Chúa Giê-su.—[Mác 12:38, 39](#); [14:1](#).

**Thầy tế lễ.** Người đại diện chính thức của Đức Chúa Trời trước mặt dân chúng mà họ phục vụ, đồng thời dạy dân chúng về Đức Chúa Trời và luật pháp của ngài. Họ cũng đại diện dân chúng trước mặt Đức Chúa Trời, dâng vật tế lễ cũng như cầu thay và nài xin cho dân chúng. Trước khi có Luật pháp Môi-se, người chủ gia đình làm thầy tế lễ cho gia đình mình. Dưới Luật pháp Môi-se, những người nam trong dòng họ A-rôn thuộc chi phái Lê-vi hợp thành giới tế lễ. Những người nam còn lại thuộc chi phái Lê-vi là người phụ giúp họ. Khi giao ước mới bắt đầu có hiệu lực, dân Y-sơ-ra-ên thiêng liêng trở thành một nước thầy tế lễ, và Chúa Giê-su Ki-tô là Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm.—[Xu 28:41](#); [Hê 9:24](#); [Kh 5:10](#).

**Thầy tế lễ thượng phẩm.** Dưới Luật pháp Môi-se, ông là thầy tế lễ chính đại diện cho dân chúng trước mặt Đức Chúa Trời và giám sát các thầy tế lễ khác. Ông còn được gọi là “trưởng tế” ([2Sử 26:20](#); [Êxơ 7:5](#)). Ông là người duy nhất được phép vào Gian Chí Thánh, gian trong cùng của lều thánh và sau này là của đền thờ. Ông chỉ làm thế vào Ngày Chuộc Tội hằng năm. Cụm từ “thầy tế lễ thượng phẩm” cũng áp dụng cho Chúa Giê-su Ki-tô.—[Lê 16:2, 17; 21:10](#); [Mat 26:3](#); [Hê 4:14](#).

**Thê-ra-phin.** Thần hay tượng thờ của gia đình, đôi khi được dùng để tìm điềm báo ([Êxê 21:21](#)). Một số tượng có kích cỡ và hình dạng như con người, còn số khác thì nhỏ hơn nhiều ([Sa 31:34](#); [1Sa 19:13, 16](#)). Theo những phát hiện về khảo cổ ở Mê-sô-bô-ta-mi, việc sở hữu những tượng thê-ra-phin ảnh hưởng đến việc ai sẽ là người hưởng di sản của gia đình. (Đây có thể là lý do mà Ra-chên lấy tượng thê-ra-phin của cha bà). Dường như điều này không áp dụng trong nước Y-sơ-ra-ên, dù việc thờ tượng thê-ra-phin đã tồn tại vào thời các quan xét lẫn thời các vua, và các tượng này nằm trong số những vật bị vị vua trung tín là Giô-si-a tiêu hủy.—[Qu 17:5](#); [2V 23:24](#); [Ôsê 3:4](#).

**Thế gian.** Trong một số trường hợp, từ “thế gian” được dùng để dịch từ Hy Lạp *ko'smos*, có thể nói đến (1) nhân loại nói chung, (2) trật tự xã hội hoặc (3) những người xa cách Đức Chúa Trời ([Gi 3:16](#); [17:5](#); [1Gi 2:15-17](#)). Từ này cũng được dùng để dịch từ Hy Lạp *ai-on'*, có nghĩa là “thời đại”. Khi dùng để dịch từ *ai-on'*, “thế gian” có thể cũng có nghĩa là “hệ thống hoặc trật tự xã hội của một thời đại cụ thể”.—[Mat 24:3](#); [Mác 4:19](#); [Rô 12:2](#); [1Cô 10:11](#).

**Thi thiên; Thơ thánh.** Bài hát ngợi khen Đức Chúa Trời. Các bài Thi thiên được những người thờ phượng phổ nhạc và hát, kể cả trong những dịp cùng nhau thờ phượng Giê-hô-va Đức Chúa Trời tại đền thờ của ngài ở Giê-ru-sa-lem.—[Lu 20:42](#); [Cv 13:33](#); [Gia 5:13](#).

**Thiên Nữ Vương.** Tước vị của một nữ thần mà người Y-sơ-ra-ên bội đạo thờ trong thời Giê-rê-mi. Một số người cho rằng tước vị đó nói đến nữ thần Ba-by-lôn là I-sơ-ta (Át-tạt-tê). Vào trước thời đó, người Su-me thờ một nữ thần tương tự là I-na-na, nghĩa là “thiên nữ vương”. Ngoài việc có liên quan đến các tầng trời, đây còn là nữ thần sinh sản. Át-tạt-tê còn được gọi là “Thiên Nữ” trong một lời khắc của Ai Cập.—[Giê 44:19](#).



**Thiên sứ.** Dịch từ một từ Hê-bơ-rơ là *mal·'akh'* và một từ Hy Lạp là *ag'ge·los*. Cả hai từ đều có nghĩa đen là “sứ giả” nhưng được dịch là “thiên sứ” khi nói đến sứ giả thần linh ([Sa 16:7](#); [Gia 2:25](#); [Kh 22:8](#)). Thiên sứ là những tạo vật thần linh mạnh mẽ, được Đức Chúa Trời tạo ra trước loài người từ rất lâu. Trong Kinh Thánh, họ cũng được gọi là “hàng vạn đấng thánh”, “các con trai của Đức Chúa Trời” và “các ngôi sao ban sáng” ([Phu 33:2](#), chú thích; [Gp 1:6](#); [38:7](#)). Các thiên sứ không được tạo ra với khả năng sinh sản, nhưng mỗi thiên sứ đều được tạo nên. Số thiên sứ lên đến hơn 100 triệu ([Đa 7:10](#)). Kinh Thánh cho biết họ có tên và tính cách riêng, nhưng họ khiêm nhường từ chối được thờ phượng, thậm chí đa số tránh tiết lộ tên của mình ([Sa 32:29](#); [Lu 1:26](#); [Kh 22:8, 9](#)). Họ có cấp bậc và vai trò khác nhau, bao gồm việc phụng sự trước ngôi Đức Giê-hô-va, truyền thông điệp của ngài, giúp tô tía trên đất của Đức Giê-hô-va, thi hành phán quyết của Đức Chúa Trời và hỗ trợ công việc rao giảng tin mừng ([2V 19:35](#); [Th 34:7](#); [Lu 1:30, 31](#); [Kh 5:11](#); [14:6](#)). Trong tương lai, họ sẽ cùng Chúa Giê-su tham gia cuộc chiến Ha-ma-ghe-đôn.—[Kh 19:14, 15](#).

**Thiên sứ trưởng.** Trong Kinh Thánh, từ “thiên sứ trưởng” chỉ được dùng ở dạng số ít, cho thấy chỉ có một thiên sứ trưởng. Kinh Thánh cho biết thiên sứ trưởng có tên là Mi-ca-ên.—[Đa 12:1](#); [Giu 9](#); [Kh 12:7](#).

**Thống đốc.** Quan tổng đốc của một tỉnh dưới sự quản lý của Thượng viện La Mã. Ông có quyền lực trong quân đội và trong việc xét xử. Dù chịu sự giám sát của Thượng viện nhưng ông có quyền lực cao nhất trong tỉnh.—[Cv 13:7](#); [18:12](#).

**Thợ gốm.** Người làm nồi, chén đĩa và những đồ đựng khác bằng đất. Từ Hê-bơ-rơ được dịch là thợ gốm có nghĩa đen là “người nắn”. Quyền của thợ gốm trên đất sét thường được dùng để minh họa cho quyền tối thượng của Đức Giê-hô-va trên từng cá nhân và cả nước.—[Ês 64:8](#); [Rô 9:21](#).

**Ti-ri.**— Xem [Ê-THA-NINH](#) và [Phụ lục B15](#).

**Tiếng A-ram.** Thuộc hệ ngôn ngữ Se-mít và có liên hệ chặt chẽ với tiếng Hê-bơ-rơ vì dùng chung bảng chữ cái. Ban đầu chỉ có người A-

ram nói tiếng này nhưng về sau nó trở thành ngôn ngữ quốc tế dùng trong thương mại và giao tiếp tại đế quốc A-si-ri và Ba-by-lôn. Đây cũng là ngôn ngữ chính thức được dùng trong hành chính của đế quốc Ba Tư ([Êxơ-ra 4:7](#)). Một số phần trong sách Ê-xơ-ra, Giê-rê-mi và Đa-ni-ên được viết bằng tiếng A-ram.—[Êxơ 4:8–6:18; 7:12-26; Giê 10:11; Đa 2:4b–7:28](#).

**Tin mừng.** Trong phần Kinh Thánh tiếng Hy Lạp, từ này nói đến tin mừng về Nước Đức Chúa Trời và về sự cứu rỗi có được nhờ đức tin nơi Chúa Giê-su Ki-tô.—[Lu 4:18, 43; Cv 5:42; Kh 14:6](#).

**Tín đồ đạo Đấng Ki-tô.** Danh hiệu mà Đức Chúa Trời ban cho các môn đồ của Chúa Giê-su Ki-tô.—[Cv 11:26; 26:28](#).

**Tình yêu thương thành tín.** Đây là cách dịch thông thường nhất của từ Hê-bơ-ơ *che'sedh*, nói đến tình yêu thương được thúc đẩy bởi sự cam kết, lòng trọn thành, thành tín và sự gắn bó sâu đậm. Từ này thường liên quan đến tình yêu thương của Đức Chúa Trời đối với con người, nhưng nó cũng nói đến tình yêu thương giữa người với người.—[Xu 34:6; Ru 3:10](#).

**Tòa Tối Cao.** Tòa cao nhất của người Do Thái được đặt tại Giê-ru-sa-lem. Vào thời Chúa Giê-su, tòa này có 71 thành viên, gồm thầy tế lễ thượng phẩm, những người từng giữ chức thầy tế lễ thượng phẩm, thành viên trong gia đình của các thầy tế lễ thượng phẩm, những người đứng đầu chi phái và gia đình, các trưởng lão và thầy kinh luật.—[Mác 15:1; Cv 5:34; 23:1, 6](#).

**Trái đầu mùa; Sản vật đầu mùa.** Trái hay sản vật đầu tiên của mùa gặt; kết quả hay sản phẩm đầu tiên của bất cứ thứ gì. Đức Giê-hô-va đòi hỏi dân Y-sơ-ra-ên dâng các vật đầu mùa cho ngài, dù là người, thú vật hay sản vật của đất. Với tư cách là một nước, dân Y-sơ-ra-ên dâng vật đầu mùa cho Đức Chúa Trời vào dịp Lễ Bánh Không Men và Lễ Ngũ Tuần. Từ “trái đầu mùa” cũng được dùng theo nghĩa bóng để nói về Đấng Ki-tô và các môn đồ được xức dầu của ngài.—[1 Cô 15:23; Dân 15:21; Ch 3:9; Kh 14:4](#).

**Trái lựu.** Có hình dạng giống trái táo, nùm có hình hoa thị hoặc hình

vương miện. Dưới lớp vỏ cứng là những nang nhỏ mỏng nước, mỗi nang có một hạt nhỏ xíu màu hồng hoặc đỏ. Những vật trang trí hình trái lựu được treo vào viền áo khoác không tay màu xanh dương của thầy tế lễ thượng phẩm và trên các đầu trụ của hai trụ Gia-kin và Bô-ô được dựng ở trước đền thờ.—[Xu 28:34; Dân 13:23; 1V 7:18](#).

**Trấu.** Lớp vỏ tách rời khỏi phần hạt ăn được trong khi đập và rê lúa. Theo nghĩa bóng, trấu tượng trưng cho điều vô giá trị và không ai muốn.—[Th 1:4; Mat 3:12](#).

**Triết gia thuộc phái Khắc kỷ.** Một nhóm triết gia Hy Lạp tin rằng hạnh phúc là sống hòa hợp với lý lẽ và thiên nhiên. Theo đánh giá của họ, người thật sự khôn ngoan thì đứng vững với sự đau đớn hoặc khoái lạc.—[Cv 17:18](#).

**Triết gia thuộc phái Khoái lạc.** Các môn đồ của triết gia Hy Lạp là Epicurus (341-270 TCN). Triết lý của họ tập trung vào ý tưởng cho rằng lạc thú của mình là mục tiêu tối hậu trong đời.—[Cv 17:18](#).

**Trụ;Cột.** Vật chống đỡ thẳng đứng của một tòa nhà, hay một vật gì đó tương tự. Một số trụ được dựng để kỷ niệm những việc làm hoặc sự kiện lịch sử. Trụ chống đỡ được dùng trong đền thờ và các công trình kiến trúc hoàng gia do Sa-lô-môn xây. Những người ngoại giáo dựng các trụ thờ liên quan đến tôn giáo sai lầm của họ, và đôi khi dân Y-sơ-ra-ên bắt chước thực hành này ([Qu 16:29; 1V 7:21; 14:23](#)).—Xem [ĐẦU TRỤ](#).

**Trụ thờ.** Cây trụ thẳng đứng, thường bằng đá và hẵn là biểu tượng của dương vật, tượng trưng cho Ba-anh hoặc các thần giả khác.—[Xu 23:24](#).

**Trung gian.** Người đứng giữa hai bên để hòa giải cho họ. Trong Kinh Thánh, Môi-se làm trung gian của giao ước Luật pháp, Chúa Giê-su làm trung gian của giao ước mới.—[Ga 3:19; 1Ti 2:5](#).

**Trưởng lão;Người đàn ông lớn tuổi.** Người nam ở tuổi trưởng thành, nhưng trong Kinh Thánh, từ này chủ yếu nói đến người giữ một chức vụ có quyền hành và trách nhiệm trong một cộng đồng hay một nước. Trong sách Khải huyền, từ này cũng được dùng để nói đến các tạo vật trên trời. Từ Hy Lạp *pre-sby'te-ros* được dịch là “trưởng lão” khi nói

đến những người có trách nhiệm dẫn đầu trong hội thánh.—[Xu 4:29](#); [Ch 31:23](#); [1Ti 5:17](#); [Kh 4:4](#).

**Trưởng tế.** Cách gọi khác của “thầy tế lễ thượng phẩm” trong phần Kinh Thánh tiếng Hê-bơ-rơ. Trong phần Kinh Thánh tiếng Hy Lạp, từ “trưởng tế” hẳn nói đến những người có vai trò chính trong giới tế lễ, có thể bao gồm thầy tế lễ thượng phẩm bị bãi chức và những người đứng đầu 24 ban tế lễ.—[2Sử 26:20](#); [Êxr 7:5](#); [Mat 2:4](#); [Mác 8:31](#).

**Tự phụ.** Từ gốc không chỉ bao hàm ý quá tự tin trong suy nghĩ và hành động mà còn vượt quá quyền hạn của mình và tự quyền.—[Dân 14:44](#); [1Sa 15:23](#); [Ch 11:2](#).

**Tượng thần; Thờ thần tượng.** Tượng thần là ảnh tượng, hình dạng của bất cứ thứ gì, dù có thật hay tưởng tượng, mà người ta dùng trong sự thờ phượng. Thờ thần tượng là tôn sùng, yêu mến, thờ phượng hay sùng bái thần tượng.—[Th 115:4](#); [Cv 17:16](#); [1Cô 10:14](#).

## U

**U-rim và Thu-mim.** Những vật mà thầy tế lễ thượng phẩm dùng, theo cách giống như dùng thăm, để biết ý muốn của Đức Giê-hô-va khi cần ngài giải đáp những thắc mắc liên quan đến vấn đề hệ trọng của đất nước. U-rim và Thu-mim được đặt trong bảng đeo ngực của thầy tế lễ thượng phẩm khi ông vào lều thánh. Dường như người ta không còn dùng đến chúng khi người Ba-by-lôn hủy phá Giê-ru-sa-lem.—[Xu 28:30](#); [Nê 7:65](#).

## V

**Vải thô.** Loại vải cứng được dùng làm bao, túi, chẳng hạn như những túi đựng ngũ cốc. Loại vải này thường được dệt bằng lông dê màu tối và là áo truyền thống dùng để mặc khi khóc than.—[Sa 37:34](#); [Lu 10:13](#).

**Vật cống nạp.** Phẩm vật do một nước hay nhà cai trị tiến cống cho một nước hay nhà cai trị khác như một dấu hiệu của sự thần phục, để duy trì hòa bình hoặc được bảo vệ ([2V 3:4](#); [18:14-16](#); [2Sử 17:11](#)). Từ này cũng được dùng để nói đến loại thuế mà mỗi cá nhân phải nộp.—[Nê 5:4](#); [Rô 13:7](#), chú thích.

**Vật làm tin.** Một vật thuộc tài sản riêng mà con nợ đưa cho chủ nợ để đảm bảo rằng trong tương lai mình sẽ trả nợ. Luật pháp Môi-se có những quy định liên quan đến vật làm tin để bảo vệ quyền lợi cho người nghèo và những công dân không có khả năng tự vệ.—[Xu 22:26](#); [Êxê 18:7](#).

**Vật tế lễ.** Một lễ vật dâng lên Đức Chúa Trời để tạ ơn ngài, thú nhận lỗi lầm và khôi phục mối quan hệ tốt với ngài. Bắt đầu từ A-bên, loài người dâng nhiều vật tế lễ tình nguyện, kể cả con vật, cho đến khi giao ước Luật pháp Môi-se đưa ra đòi hỏi này. Sau khi Chúa Giê-su dâng mạng sống mình làm vật tế lễ hoàn hảo, những vật tế lễ là con vật không còn cần thiết nữa, dù các tín đồ Đạo Đấng Ki-tô vẫn tiếp tục dâng vật tế lễ thiêng liêng cho Đức Chúa Trời.—[Sa 4:4](#); [Hê 13:15, 16](#); [1Gi 4:10](#).

**Vật tế lễ hòa thuận.** Vật tế lễ được dâng cho Đức Giê-hô-va để xin hòa thuận với ngài. Người thờ phượng và người nhà của họ, thầy tế lễ thực hiện nghi lễ và các thầy tế lễ đang thi hành nhiệm vụ đều được ăn vật tế lễ. Có thể nói Đức Giê-hô-va nhận khói dễ chịu của mỡ được thiêu. Máu, tượng trưng cho sự sống, cũng được dâng lên ngài. Điều đó tựa như các thầy tế lễ và những người thờ phượng đang ngồi dùng bữa chung với Đức Giê-hô-va, biểu trưng cho một mối quan hệ hòa thuận.—[Lê 7:29, 32](#); [Phu 27:7](#).

**Vi phạm; Sai phạm.** Vượt quá một điều luật; hành vi vượt quá một điều luật. Trong Kinh Thánh, nó đồng nghĩa với “phạm tội”.—[Th 51:3](#); [Rô 5:14](#).

**Vực sâu.** Dịch từ một từ Hy Lạp là *a'bys·sos*, có nghĩa là “sâu vô cùng” hoặc “không dò được, không có giới hạn”. Từ này được dùng trong phần Kinh Thánh tiếng Hy Lạp để nói đến một nơi hoặc tình trạng bị giam cầm. Từ này bao hàm nghĩa mờ mả nhưng cũng mang nghĩa rộng hơn.—[Lu 8:31](#); [Rô 10:7](#); [Kh 20:3](#).

**Vương trượng.** Cây gậy mà người cai trị cầm để làm biểu tượng của vương quyền.—[Sa 49:10](#); [Hê 1:8](#).

X

**Xi-u.** Tên lúc đầu của tháng thứ hai theo lịch thánh và tháng thứ tám theo lịch thường của Do Thái. Nó kéo dài từ giữa tháng 4 đến giữa tháng 5. Nó được gọi là Y-gia trong kinh Talmud của người Do Thái và trong những tài liệu khác được viết sau thời lưu đày sang Ba-by-lôn ([1V 6:37](#)).—Xem [Phụ lục B15](#).

**Xức dầu.** Từ Hê-bơ-rơ có nghĩa cơ bản là “bôi một chất lỏng”. Dầu được xúc trên một người hoặc vật để biểu trưng rằng người hoặc vật đó được dâng hiến cho một công việc đặc biệt. Trong phần Kinh Thánh tiếng Hy Lạp, từ này cũng nói đến việc đổ thần khí thánh trên những người được chọn để họ nhận hy vọng lên trời.—[Xu 28:41](#); [1Sa 16:13](#); [2Cô 1:21](#).

Y

**Y-sơ-ra-ên.** Tên mà Đức Chúa Trời đặt cho Gia-cốp. Về sau, tên này được dùng để nói đến tập thể con cháu của ông vào bất cứ thời điểm nào. Con cháu của 12 con trai Gia-cốp thường được gọi là con cháu Y-sơ-ra-ên, nhà Y-sơ-ra-ên, dân (người nam) Y-sơ-ra-ên hoặc người Y-sơ-ra-ên. Y-sơ-ra-ên cũng được dùng làm tên của vương quốc phía bắc gồm mười chi phái đã tách khỏi vương quốc phía nam, và sau này được dùng cho các tín đồ được xúc dầu là “dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời”.—[Ga 6:16](#); [Sa 32:28](#); [2Sa 7:23](#); [Rô 9:6](#).

## Phụ lục A

**A1**

Các nguyên tắc dịch Kinh Thánh

**A2**

Đặc điểm của bản dịch này

**A3**

Cách Kinh Thánh đến với chúng ta

**A4**

Danh Đức Chúa Trời trong phần Kinh Thánh tiếng Hê-bơ-rơ

**A5**

Danh Đức Chúa Trời trong phần Kinh Thánh tiếng Hy Lạp

**A6-A**

Biểu đồ: Các nhà tiên tri và vua của Giu-đa và Y-sơ-ra-ên (Phần 1)

**A6-B**

Biểu đồ: Các nhà tiên tri và vua của Giu-đa và Y-sơ-ra-ên (Phần 2)

**A7-A**

Các sự kiện chính trong đời sống trên đất của Chúa Giê-su — Giai đoạn trước khi bắt đầu thánh chức

**A7-B**

Các sự kiện chính trong đời sống trên đất của Chúa Giê-su — Giai đoạn bắt đầu thánh chức



**A7-C**

Các sự kiện chính trong đời sống trên đất của Chúa Giê-su — Thánh chức vĩ đại tại Ga-li-lê (Phần 1)

**A7-D**

Các sự kiện chính trong đời sống trên đất của Chúa Giê-su — Thánh chức vĩ đại tại Ga-li-lê (Phần 2)

**A7-E**

Các sự kiện chính trong đời sống trên đất của Chúa Giê-su — Thánh chức vĩ đại tại Ga-li-lê (Phần 3)

**A7-F**

Các sự kiện chính trong đời sống trên đất của Chúa Giê-su — Giai đoạn sau trong thánh chức ở phía đông Giê-đanh

**A7-G**

Các sự kiện chính trong đời sống trên đất của Chúa Giê-su — Giai đoạn cuối trong thánh chức ở Giê-ru-sa-lem (Phần 1)

**A7-H**

Các sự kiện chính trong đời sống trên đất của Chúa Giê-su — Giai đoạn cuối trong thánh chức ở Giê-ru-sa-lem (Phần 2)



## Các nguyên tắc dịch Kinh Thánh

Kinh Thánh trong nguyên ngữ được viết bằng tiếng Hê-bơ-rơ, A-ram và Hy Lạp. Ngày nay, trọn bộ hay một phần của sách này đã được dịch ra khoảng 2.600 ngôn ngữ. Hầu hết độc giả của Kinh Thánh không hiểu những ngôn ngữ gốc nên phải dùng một bản dịch. Vậy các nguyên tắc nào hướng dẫn và chi phối cách dịch *Kinh Thánh*—*Bản dịch Thế Giới Mới*?

Một số người cho rằng bản dịch sát từng chữ sẽ giúp độc giả hiểu rõ nội dung trong nguyên bản. Nhưng không phải lúc nào cũng đúng. Hãy xem vài lý do:

- Không có hai ngôn ngữ nào hoàn toàn giống nhau về ngữ pháp, từ vựng và cấu trúc câu. Giáo sư về tiếng Hê-bơ-rơ là ông S. R. Driver nói rằng ngôn ngữ “không chỉ khác nhau về ngữ pháp và gốc từ, nhưng cũng khác nhau về... cách sắp xếp ý tưởng thành câu”. Mỗi ngôn ngữ có cách diễn đạt khác nhau. Ông nói tiếp: “Vì thế, cấu trúc câu trong ngôn ngữ này không giống với ngôn ngữ khác”.
- Vì không ngôn ngữ nào có từ vựng và ngữ pháp hoàn toàn giống với tiếng Hê-bơ-rơ, A-ram và Hy Lạp dùng trong thời Kinh Thánh nên bản dịch sát từng chữ thường không rõ và đôi khi truyền tải sai nghĩa.
- Nghĩa của một từ hoặc cụm từ có thể thay đổi tùy theo văn cảnh.

Một dịch giả có thể dịch sát từng chữ trong một số đoạn nhưng phải rất cẩn thận.

Sau đây là vài ví dụ cho thấy bản dịch sát từng chữ có thể bị hiểu sai:

- Kinh Thánh dùng từ “ngủ” để nói đến giấc ngủ hoặc cái chết ([Ma-thi-](#)

[ơ 28:13](#)). Trong văn cảnh nói về cái chết, dịch giả Kinh Thánh sử dụng từ “an giấc” để giúp độc giả tránh hiểu lầm.—[1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:13, 14](#); [2 Phi-e-rơ 3:4](#).

- Nơi [Ê-phê-sô 4:14](#), sứ đồ Phao-lô sử dụng một cụm từ có thể được dịch sát là “trò súc sắc của con người”. Thành ngữ cổ xưa này ám chỉ việc dùng súc sắc để lừa bịp người khác. Cách dịch đó không có nghĩa trong hầu hết các ngôn ngữ. Để truyền tải ý nghĩa rõ hơn, cụm từ này được dịch là “những kẻ bịp bợm”.
- Nơi [Rô-ma 12:11](#), một cụm từ Hy Lạp được dịch theo nghĩa đen là “tinh thần sôi lên”. Cách dịch ấy không truyền tải được ý, vì thế bản dịch này dùng cụm từ “tràn đầy nhiệt tâm nhờ thần khí”.

- Trong Bài giảng trên núi, Chúa Giê-su nói một câu thường được dịch là: “Phúc thay ai có tâm hồn nghèo khó” ([Ma-thi-ơ 5:3](#), *Các Giờ Kinh Phụng Vụ*).

Nhưng trong nhiều ngôn ngữ, cách dịch sát như thế không rõ nghĩa. Trong câu này, Chúa Giê-su dạy rằng

hạnh phúc của một người không tùy thuộc vào việc được thỏa mãn nhu cầu thể chất nhưng vào việc người đó nhận ra mình cần sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời ([Lu-ca 6:20](#)). Vì thế, cách dịch “những người ý thức về nhu cầu tâm linh của mình” hoặc “những người nhận biết mình cần sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời” truyền tải chính xác hơn ý nghĩa của nguyên bản.—[Ma-thi-ơ 5:3](#), chú thích.

---

ΟΙ ΠΤΩΧΟΙ  
ΤΩ ΠΝΕΥΜΑΤΙ  
[MA-THI-Ơ 5:3](#)

Dịch sát: “tâm hồn nghèo khó”

Ý: “những người ý thức về nhu cầu tâm linh của mình”

---

- Trong nhiều văn cảnh, từ Hê-bơ-rơ được dịch là “ghen” tương ứng với nghĩa thông dụng là tức giận khi một người thân thiết không trung thành với mình, hoặc đố kỵ với những gì người khác có ([Châm ngôn 6:34](#); [Ê-sai 11:13](#)). Tuy nhiên, từ Hê-bơ-rơ này cũng mang nghĩa tích cực. Ví dụ, từ này có thể được dùng khi nói về “lòng sốt sắng” hay cảm xúc mãnh liệt của Đức Giê-hô-va để bảo vệ tôn giáo hoặc việc ngài “đòi hỏi lòng sùng kính chuyên độc” ([Xuất Ai Cập 34:14](#); [2 Các vua 19:31](#); [Ê-xê-chi-ên 5:13](#); [Xa-cha-ri 8:2](#)). Từ này cũng có thể nói về

“lòng sốt sắng” của những tôi tớ trung thành dành cho Đức Chúa Trời và việc thờ phượng, hoặc về việc họ “không dung túng sự kính dèch” đối với ngài.—[Thi thiên 69:9; 119:139; Dân số 25:11](#).

- Từ Hê-bơ-rơ thường dùng để nói về bàn tay cũng có nhiều nghĩa. Tùy văn cảnh, từ này có thể được dịch là “sức mạnh”, “quyền lực” hay “lòng rộng rãi” ([Phục truyền luật lệ 32:27; 2 Sa-mu-ên 8:3; 1 Các vua](#)

---

י

Từ Hê-bơ-rơ *yadh* thường được dịch là “bàn tay”, nhưng có thể được dịch là “sức mạnh”, “quyền lực”, “lòng rộng rãi” và nhiều cách khác tùy văn cảnh

---

[10:13](#)). Thật vậy, riêng từ này đã có hơn 40 cách dịch trong Kinh Thánh—Bản dịch Thế Giới Mới (Anh ngữ).

Vì những lý do đó, việc dịch Kinh Thánh không đơn thuần là chỉ dùng một cách dịch cho mỗi từ gốc. Dịch giả cần suy xét để chọn những từ ngữ diễn đạt ý trong nguyên ngữ cách tốt nhất. Ngoài ra, họ cần phải sắp xếp cấu trúc câu theo đúng văn phạm của ngôn ngữ mình sao cho dễ đọc.

Đồng thời, dịch giả phải tránh diễn ý thái quá. Một dịch giả tùy tiện diễn đạt Kinh Thánh theo cách hiểu riêng có thể bóp méo ý nghĩa của văn bản. Như thế nào? Dịch giả có thể thêm nhảm ý tưởng không đúng với văn bản gốc hoặc bỏ đi những chi tiết quan trọng. Bản dịch diễn ý có thể dễ đọc nhưng đôi khi cách dịch thoáng như thế khiến độc giả không nắm được thông điệp thật sự của Kinh Thánh.

Dịch giả có thể dễ bị ảnh hưởng bởi những giáo lý mà họ tin. Chẳng hạn, [Ma-thi-ơ 7:13](#) nói: “Đường thên thang dẫn đến sự hủy diệt”. Có lẽ do ảnh hưởng bởi giáo lý nên một số dịch giả dùng từ “địa ngục” thay vì dịch theo nghĩa đúng của từ Hy Lạp là “sự hủy diệt”.

Dịch giả cũng phải cân nhắc rằng Kinh Thánh được viết bằng ngôn ngữ thông dụng của dân thường, chẳng hạn người làm nghề nông, chăn cừu và đánh cá ([Nê-hê-mi 8:8, 12; Công vụ 4:13](#)). Vì thế, một bản dịch Kinh Thánh tốt phải diễn đạt thông điệp sao cho dễ hiểu đối với những người có lòng thành, bất kể gốc gác. Cách diễn đạt rõ ràng, thông dụng và dễ hiểu được ưa chuộng hơn là những từ ngữ mà người dân ít dùng.

Phần lớn các dịch giả Kinh Thánh đã vô có loại bỏ danh Đức Chúa Trời, là

Giê-hô-va, khỏi những bản dịch hiện đại, dù danh này được tìm thấy trong những bản Kinh Thánh chép tay cổ xưa. (Xem [Phu lục A4](#)). Nhiều bản dịch đã thay thế danh này bằng tước hiệu như “Chúa”, và một số khác thậm chí che đậy sự thật là Đức Chúa Trời có danh riêng. Ví dụ, trong một số bản dịch, lời cầu nguyện của Chúa Giê-su ở [Giăng 17:26](#) được dịch là: “Con đã giải thích về Cha cho họ”, và [Giăng 17:6](#) là: “Con đã tỏ bày Cha cho những người Cha giao cho Con”. Tuy nhiên, cách dịch chính xác lời cầu nguyện của Chúa Giê-su là: “Con đã cho họ biết *danh Cha*” và “Con đã tỏ *danh Cha* cho những người mà Cha giao cho con”.

Trong lời mở đầu của Kinh Thánh—Bản dịch Thế Giới Mới (Anh ngữ) trước đây nói rằng: “Chúng tôi không dịch Kinh Thánh theo cách diễn ý. Trong toàn bộ bản dịch này, chúng tôi cố gắng dịch sát miễn là có từ tương đương trong tiếng Anh hiện đại và không tối nghĩa”. Ủy ban Phiên dịch Kinh Thánh Thế Giới Mới đã nỗ lực giữ thẳng bằng trong việc sử dụng từ và câu để truyền đạt đúng với bản gốc, đồng thời tránh dùng từ khó hiểu và làm lu mờ ý tưởng. Nhờ đó, độc giả có thể dễ dàng đọc Kinh Thánh và tin chắc rằng thông điệp Đức Chúa Trời soi dẫn được truyền tải cách trung thực.—[1 Tê-sa-lô-ni-ca 2:13](#).

### Một bản dịch đáng tin cậy phải:

- Làm thánh danh Đức Chúa Trời qua việc khôi phục danh ấy vào đúng chỗ trong Kinh Thánh.—[Ma-thi-ơ 6:9](#).
- Truyền tải chính xác thông điệp nguyên thủy được Đức Chúa Trời soi dẫn.—[2 Ti-mô-thê 3:16](#).
- Dịch sát theo nguyên ngữ nếu từ vựng và văn phạm cho phép.
- Truyền đạt đúng ý của từ hoặc câu nếu cách dịch sát gây tối nghĩa hoặc sai nghĩa.
- Dùng từ ngữ tự nhiên và dễ hiểu để khuyến khích người khác đọc.—[Nê-hê-mi 8:8, 12](#).



## Đặc điểm của bản dịch này

Kinh Thánh—Bản dịch Thế Giới Mới phần tiếng Hy Lạp (Anh ngữ) được ra mắt vào năm 1950 và Kinh Thánh—Bản dịch Thế Giới Mới (Anh ngữ) trọn bộ được xuất bản vào năm 1961. Kể từ đó, hàng chục triệu độc giả trong hơn 120 thứ tiếng đã được lợi ích nhờ bản dịch truyền tải ý của nguyên ngữ một cách chính xác và dễ hiểu này.

Ủy ban Phiên dịch Kinh Thánh Thế Giới Mới nhận thấy việc dùng ngôn ngữ sao cho động đến lòng của độc giả ngày nay là điều cần thiết. Vì lý do đó, một số nguyên tắc về văn phong và từ vựng được theo sát trong bản dịch này với các mục tiêu sau:

- **Sử dụng ngôn từ hiện đại, dễ hiểu.** Ví dụ, trong phần Kinh Thánh tiếng Hê-bơ-rơ, “sự chứng-cớ” đã được đổi thành “lời nhắc nhở” ([Thi thiên 19:7](#)); “giềng-mối” thành “mệnh lệnh” ([Thi thiên 19:8](#)); “sự phân-biệt” thành “sự hiểu biết” ([Châm ngôn 2:3](#)); “sự dẽ-dặt” thành “khả năng suy xét” ([Châm ngôn 2:11](#)). Một số từ trong phần Kinh Thánh tiếng Hy Lạp cũng được điều chỉnh nhằm giúp độc giả hiểu rõ ý hơn. Ví dụ, “Kẻ Quý Quýệt” đã được đổi thành “Ác Quỷ”.—[Khải huyền 12:9](#).
- **Làm rõ các từ trong Kinh Thánh.** Một số từ trong các bản Kinh Thánh tiếng Việt cần được giải thích mới có thể hiểu đúng. Chẳng hạn, từ “Sê-ôn” trong tiếng Hê-bơ-rơ và từ “Ha-đe” trong tiếng Hy Lạp được dùng trong Kinh Thánh để nói về mồ mả chung của nhân loại. Những từ này không quen thuộc với nhiều người, và thường được dịch là “âm phủ” trong nhiều bản Kinh Thánh. Nhưng từ “âm phủ” gây hiểu lầm, khiến độc giả liên kết với một thế giới vô hình, nơi mà các linh hồn đi đến. Trong bản dịch này, từ “Sê-ôn” và “Ha-đe” được dịch là “mồ mả” hoặc “mồ”, đúng theo ý mà người viết Kinh Thánh muốn truyền đạt. Hai từ “Sê-ôn” và “Ha-đe” giờ đây có trong chú thích và Bảng chú giải thuật ngữ.—[Truyền đạo 9:10](#); [Công vụ 2:27](#).

Nhiều bản Kinh Thánh tiếng Việt dịch từ Hê-bơ-rơ *ne'phesh* và từ Hy Lạp *psy-khe'* là “linh hồn”. Điều này gây hiểu lầm là sau khi chết con người có một linh hồn vô hình tiếp tục tồn tại. Tuy nhiên, khi xem xét

cách hai từ này được dùng trong Kinh Thánh, có thể thấy rõ chúng có nghĩa cơ bản là (1) người, (2) thú vật, (3) sự sống của người hay thú vật, (4) sự ham muốn hay thèm ăn của một người, hoặc thậm chí trong một số trường hợp là (5) người chết ([Sáng thế 1:20; 2:7; Lê-vi 19:28; Châm ngôn 23:2](#), chú thích; [1 Phi-e-rơ 3:20](#)). Trái với cách nhiều tôn giáo dùng từ “linh hồn” để dịch từ *ne'phesh* và *psy-khe'*, bản nguyên thủy của Kinh Thánh cho thấy khi đề cập đến các sinh vật, cả hai từ này đều nói đến điều gì đó vật chất, hữu hình và có thể chết ([Ê-xê-chi-ên 18:4, 20](#)). Do đó, bản dịch này không dùng từ “linh hồn” nhưng dịch hai từ nguyên ngữ tùy theo ý nghĩa trong mỗi văn cảnh, như “mạng sống”, “sinh vật”, “người” hoặc đơn giản là một đại từ nhân xưng (chẳng hạn như “tôi”). Trong một số đoạn văn thơ, từ *ne'phesh* cũng được dịch theo nghĩa bóng là “tâm hồn”.—[Thi thiên 131:2; Châm ngôn 2:10](#).

Một ví dụ khác là từ “thận”. Trong một số câu Kinh Thánh, từ này nói đến bộ phận của cơ thể theo nghĩa đen. Tuy nhiên, khi được người viết Kinh Thánh dùng theo nghĩa bóng, chẳng hạn như trong [Thi thiên 26:2](#) và [Khải huyền 2:23](#), từ này được dịch là “tư tưởng thầm kín nhất” và có chú thích cho độc giả biết nghĩa đen.

Từ “yêu thương thành tín” được dùng thay thế cho “nhân từ” khi văn cảnh nói về tình cảm gắn bó sâu đậm với một đối tượng.—[Thi thiên 63:3; 118:1; Ê-sai 54:10](#).

- **Các tên.** Một số tên đã được thay đổi để sát hơn với từ tiếng Hê-bơ-rơ hoặc để đúng loại từ. Ví dụ: “Ê-li” được đổi thành “Ê-li-gia”; “Su-lamít” thành “thiếu nữ người Su-lam”.

Các đặc điểm khác của bản dịch này:

Bản dịch Kinh Thánh này có một số chú thích. Các chú thích thường được phân loại như sau:

“Hay” Cho độc giả biết những cách dịch khác của từ tiếng Hê-bơ-rơ, A-ram hay Hy Lạp, nhưng có cùng ý.—[Sáng thế 1:2](#), chú thích về “thần khí”; [Thi thiên 1:2](#), “đọc nhầm”.

“Cũng có thể là” Cho độc giả biết những cách dịch khác, nhưng không cùng ý.—[Sáng thế 21:6](#), “cười với tôi”; [Xa-cha-ri 14:21](#), “người Ca-na-



an”.

“Ds” Cho độc giả biết cách dịch sát của từ tiếng Hê-bơ-rơ, A-ram hay Hy Lạp, hoặc dịch nghĩa cơ bản của cụm từ gốc.—[Sáng thế 4:12](#), “hoa lợi”; [Gióp 8:20](#), “không trợ giúp”.

Ý nghĩa và thông tin Cung cấp thông tin về ý nghĩa các tên ([Sáng thế 3:17](#), “A-đam”; [Xuất Ai Cập 15:23](#), “Ma-ra”); chi tiết về trọng lượng và đơn vị đo lường ([Sáng thế 6:15](#), “cu-bít”); đại từ thay thế ([Phục truyền luật 32:12](#), “người”); thông tin bổ sung trong Phụ lục và Bảng chú giải thuật ngữ.—[Sáng thế 37:35](#), “mồ”; [Ma-thi-ơ 5:22](#), “Ghê-hen-na”.

Phần đầu với tựa đề “[Giới thiệu về Lời Đức Chúa Trời](#)” có phần sơ lược những dạy dỗ cơ bản trong Kinh Thánh. Ngay sau sách cuối của Kinh Thánh là “[Danh mục các sách](#)”, “[Bảng tra cứu từ ngữ](#)” và “[Bảng chú giải thuật ngữ](#)”. “[Bảng chú giải thuật ngữ](#)” giúp độc giả hiểu một số cụm từ theo cách dùng của Kinh Thánh. [Phụ lục A](#) gồm các phần: “[Các nguyên tắc dịch Kinh Thánh](#)”, “[Đặc điểm của bản dịch này](#)”, “[Cách Kinh Thánh đến với chúng ta](#)”, “[Danh Đức Chúa Trời trong phần Kinh Thánh tiếng Hê-bơ-rơ](#)”, “[Danh Đức Chúa Trời trong phần Kinh Thánh tiếng Hy Lạp](#)”, “[Biểu đồ: Các nhà tiên tri và vua của Giu-đa và Y-sơ-ra-ên](#)”, “[Các sự kiện chính trong đời sống trên đất của Chúa Giê-su](#)”. [Phụ lục B](#) có bản đồ, biểu đồ và thông tin khác hữu ích cho các học viên Kinh Thánh siêng năng.

Trong bản dịch này, mỗi sách của Kinh Thánh đều có phần sơ lược nội dung các chương, kèm theo các câu Kinh Thánh liên quan, giúp độc giả có cái nhìn bao quát về sách đó. Giữa mỗi trang đều có cột tham khảo, nêu ra các câu Kinh Thánh liên quan.



## Cách Kinh Thánh đến với chúng ta

Tác Giả và đấng ban Kinh Thánh cũng chính là đấng bảo tồn sách ấy. Ngài đã cho ghi lại lời sau:

**“Lời Đức Chúa Trời chúng ta còn mãi”.—[Ê-sai 40:8](#).**

Lời ấy thật đúng, dù bản chép tay gốc của phần Kinh Thánh tiếng Hê-bơ-rơ và A-ram\* hay của phần Kinh Thánh tiếng Hy Lạp không còn nữa. Vậy làm sao chúng ta biết chắc nội dung của Kinh Thánh mà mình có ngày nay thật sự phản ánh bản gốc được soi dẫn?

## NHỮNG NGƯỜI SAO CHÉP BẢO TỒN LỜI ĐỨC CHÚA TRỜI

Về phần Kinh Thánh tiếng Hê-bơ-rơ, một phần câu trả lời được tìm thấy trong truyền thống cổ xưa mà Đức Chúa Trời lập ra, đó là Lời ngài phải được sao chép.\* Ví dụ, Đức Giê-hô-va phán dặn các vua Y-sơ-ra-ên phải chép lại bản Luật pháp cho riêng họ ([Phục truyền luật lệ 17:18](#)). Ngoài ra, Đức Chúa Trời giao cho người Lê-vi trách nhiệm bảo tồn và dạy dỗ Luật pháp cho dân chúng ([Phục truyền luật lệ 31:26](#); [Nê-hê-mi 8:7](#)). Sau thời kỳ dân Do Thái bị lưu đày đến Ba-by-lôn, một nhóm người sao chép, hay ký lục (Sopherim), dần phát triển ([Ê-xơ-ra 7:6](#), chú thích). Theo thời gian, những ký lục này đã sao chép 39 sách thuộc phần Kinh Thánh tiếng Hê-bơ-rơ ra nhiều bản.

Qua nhiều thế kỷ, các ký lục đã tỉ mỉ sao chép các sách này. Suốt thời Trung Cổ, một nhóm ký lục người Do Thái được gọi là nhóm Masorete đã tiếp tục truyền thống này. Bản chép tay trọn bộ cổ nhất của nhóm Masorete là Leningrad Codex có từ năm 1008-1009 CN. Tuy nhiên, giữa thế kỷ 20, khoảng 220 bản chép tay và các mảnh Kinh Thánh được tìm thấy cùng với các Cuộn Biển Chết. Những bản chép tay này có trước bản Leningrad Codex hơn 1.000 năm. Việc đối chiếu các Cuộn Biển Chết với bản Leningrad

Codex đã chứng thực một điểm quan trọng: Dù các Cuộn Biển Chết có một số khác biệt trong cách diễn đạt nhưng điều đó không ảnh hưởng đến thông điệp.

Còn về 27 sách thuộc phần Kinh Thánh tiếng Hy Lạp thì sao? Những sách này được viết bởi một vài sứ đồ của Chúa Giê-su Ki-tô và môn đồ thời bấy giờ. Tín đồ đạo Đấng Ki-tô thời ban đầu đã sao chép các sách ấy theo truyền thống của những ký lục người Do Thái ([Cô-lô-se 4:16](#)). Dù hoàng đế La Mã Diocletian và nhiều người khác đã nỗ lực tiêu hủy tài liệu của các tín đồ thời ban đầu, nhưng hàng ngàn mảnh và bản chép tay cổ xưa vẫn được bảo tồn đến nay.

Các sách của tín đồ đạo Đấng Ki-tô cũng được dịch ra nhiều ngôn ngữ. Những bản dịch Kinh Thánh thời ban đầu có trong các ngôn ngữ cổ như Armenia, Copt, Ê-thi-ô-bi, Georgia, La-tinh và Sy-ri.

## THIẾT LẬP VĂN BẢN TIẾNG HÊ-BƠ-RƠ VÀ TIẾNG HY LẠP CHO VIỆC DỊCH THUẬT

Không phải tất cả các bản Kinh Thánh chép tay cổ xưa đều có cách viết giống nhau. Vậy làm sao chúng ta biết được văn bản gốc chứa đựng điều gì?

Trường hợp này có thể được ví như một giáo viên yêu cầu 100 học sinh sao chép một chương sách. Dù sau này chương gốc bị mất, nhưng khi đối chiếu 100 bản sao thì sẽ thấy được nguyên bản. Có lẽ mỗi học sinh sẽ mắc một số lỗi, nhưng hiếm khi tất cả đều mắc những lỗi giống nhau. Tương tự, khi các học giả so sánh hàng ngàn mảnh và những bản sao chép các sách Kinh Thánh cổ xưa có sẵn, họ có thể phát hiện lỗi sao chép và xác định được cách viết trong nguyên bản.

Ý tưởng trong bản Kinh Thánh gốc đã được truyền tải chính xác. Chúng ta có thể tin chắc điều này đến mức nào? Học giả William H. Green bình luận về văn bản Kinh Thánh tiếng Hê-bơ-rơ như sau: “Người ta có thể vững tâm nói rằng không tài liệu cổ xưa nào đã được lưu truyền chính xác đến vậy”. Về phần Kinh Thánh tiếng Hy Lạp, còn gọi là

---

“Người ta có thể vững tâm nói rằng không tài liệu cổ xưa nào đã

Tân ước, học giả Kinh Thánh  
F. F. Bruce viết: “Bằng chứng về các  
sách trong Tân ước vượt trội hơn so với  
nhiều tác phẩm của các tác giả xưa,  
nhưng không ai đặt nghi vấn về tính  
chính xác của các tác phẩm ấy”. Ông nói  
tiếp: “Nếu Tân ước là bộ sưu tập các tác  
phẩm thể tục thì không bao giờ có ai đặt nghi vấn về tính chính xác của nó”.

được lưu  
truyền chính  
xác đến vậy”

---

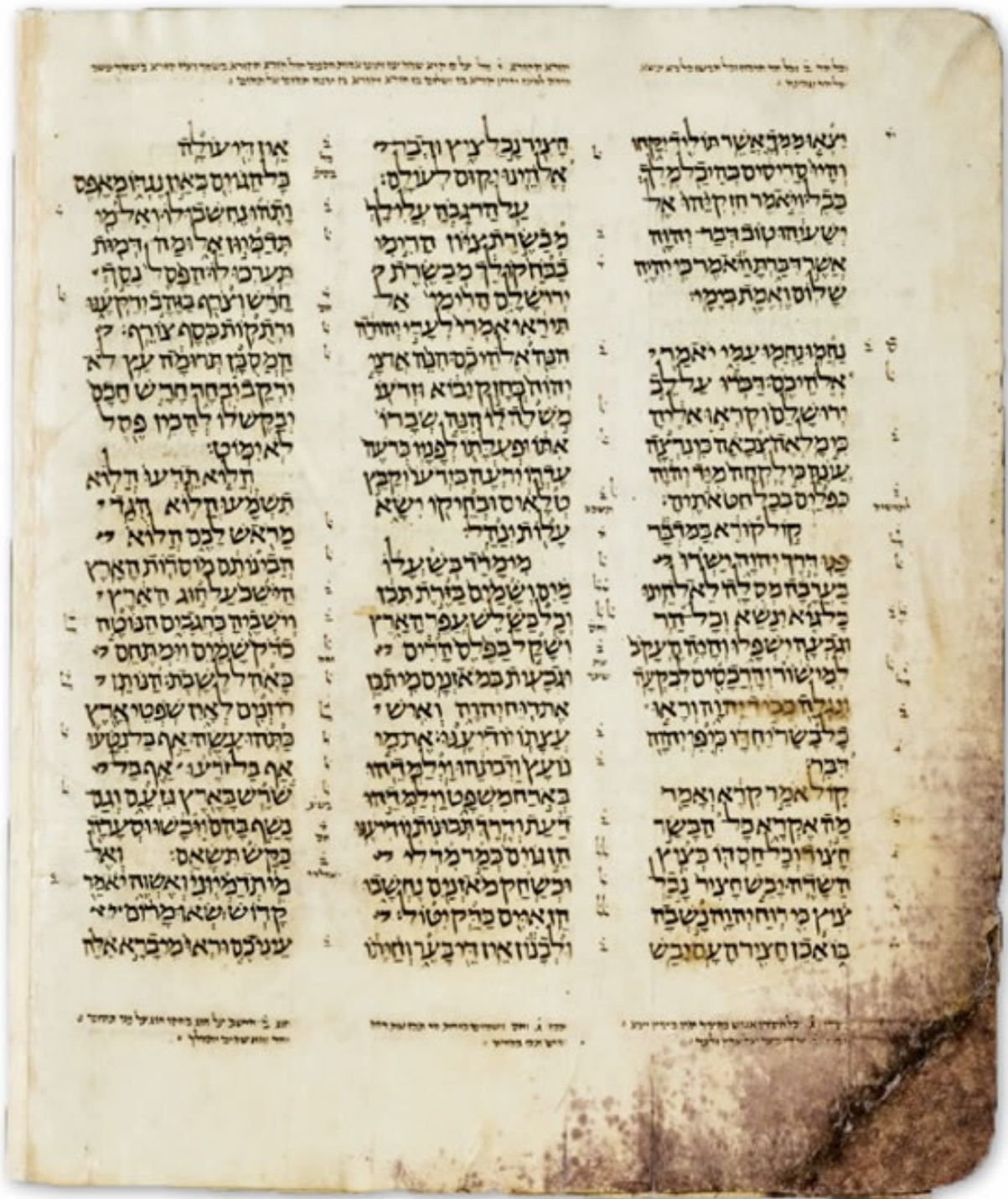


[Chương 40](#) của sách Ê-sai trong các Cuộn Biển Chết (niên đại từ năm 125-100 TCN)

Khi so sánh với các bản Kinh Thánh tiếng Hê-bơ-rơ được chép tay khoảng 1.000 năm sau, chỉ có những khác biệt nhỏ và chủ yếu về chính tả

**Văn bản tiếng Hê-bơ-rơ:** Kinh Thánh—Bản dịch Thế Giới Mới phân tiếng





Courtesy of Ben-Zvi Institute; photographer: Ardon Bar-Hama

[Chương 40](#) của sách Ê-sai trong bản Aleppo Codex, một bản Kinh Thánh chép tay tiếng Hê-bơ-rơ quan trọng của nhóm Masorete từ khoảng năm 930 CN

Hê-bơ-rơ (1953-1960) bằng tiếng Anh dựa trên bản *Biblia Hebraica* của Rudolf Kittel. Kể từ đó, những bản cập nhật của phần Kinh Thánh tiếng Hê-bơ-rơ như *Biblia Hebraica Stuttgartensia* và *Biblia Hebraica Quinta* đã được bổ sung kết quả của cuộc nghiên cứu gần đây dựa trên các Cuộn Biển Chết và các bản chép tay cổ xưa. Những tác phẩm được nghiên cứu kỹ lưỡng

này tái bản lại Leningrad Codex, kèm theo chú thích có phần so sánh cách viết từ nhiều nguồn tài liệu, gồm Ngũ Thư của người Sa-ma-ri, các Cuộn Biển Chết, bản *Septuagint* tiếng Hy Lạp, bản Targum tiếng A-ram, bản *Vulgate* tiếng La-tinh và bản *Peshitta* tiếng Sy-ri cổ. Cả *Biblia Hebraica Stuttgartensia* và *Biblia Hebraica Quinta* đều được dùng để tham khảo khi soạn Bản dịch Thế Giới Mới (Anh ngữ) hiện tại.

**Văn bản tiếng Hy Lạp:** Vào cuối thế kỷ 19, học giả B. F. Westcott và F.J.A. Hort đã so sánh những bản chép tay và mảnh Kinh Thánh có vào lúc đó để soạn phần Kinh Thánh tiếng Hy Lạp mà họ cảm thấy sát với bản gốc nhất. Giữa thế kỷ 20, Ủy ban Phiên dịch Kinh Thánh Thế Giới Mới đã dùng bản này làm nền tảng để dịch Kinh Thánh. Những mảnh giấy cói được cho là có niên đại từ thế kỷ thứ hai và thứ ba CN cũng được sử dụng. Về sau, nhiều mảnh giấy cói khác đã được tìm thấy. Thêm vào đó, những bản Kinh Thánh của Nestle và Aland cũng như của Liên Hiệp Thánh Kinh Hội đã áp dụng những nghiên cứu học thuật gần đây. Một số khám phá ấy đã được thêm vào bản dịch này.

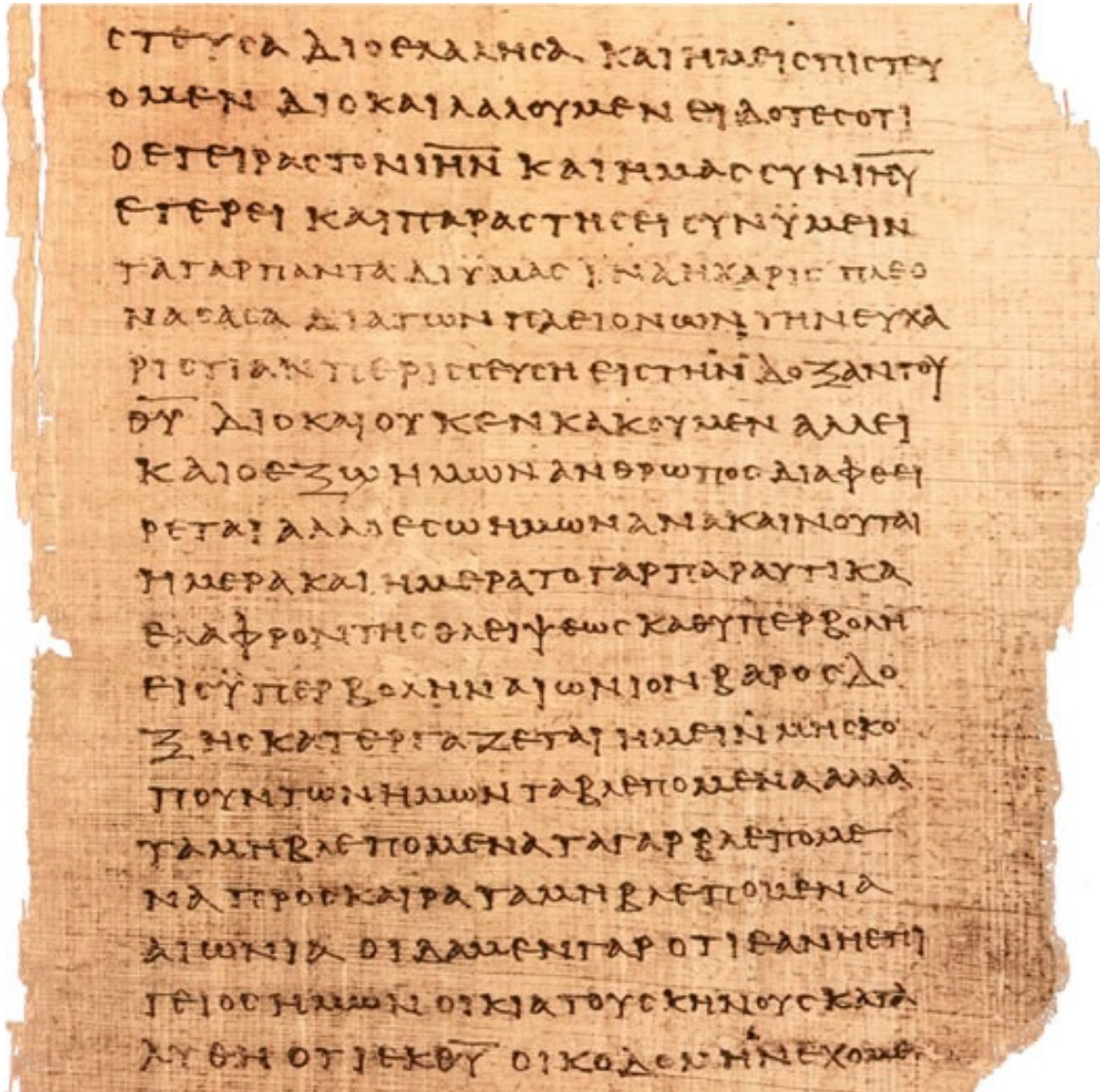
Những bản này cho thấy một số câu thuộc phần Kinh Thánh tiếng Hy Lạp có trong những bản dịch xưa hơn, như bản *King James Version*, thật ra đã được những người sao chép sau này thêm vào và không thuộc phần Kinh Thánh được soi dẫn. Nhiều bản Kinh Thánh không dịch những câu này nhưng vẫn giữ nguyên số thứ tự các câu khác như được thiết lập vào thế kỷ 16. Đó là [Ma-thi-ơ 17:21; 18:11; 23:14; Mác 7:16; 9:44, 46; 11:26; 15:28; Lu-ca 17:36; 23:17; Giăng 5:4; Công vụ 8:37; 15:34; 24:7; 28:29](#) và [Rô-ma 16:24](#). Trong bản dịch này, những câu ấy được đánh dấu chú thích ở nơi chúng bị loại bỏ.

Đoạn kết dài nơi Mác 16 (câu 9-20), đoạn kết ngắn nơi Mác 16 và những lời nơi Giăng 7:53–8:11 rõ ràng không có trong bản Kinh Thánh chép tay gốc. Vì vậy, những câu Kinh Thánh giả mạo ấy không được đưa vào bản dịch này.\*

Một số cách viết đã được điều chỉnh để thêm vào những gì các học giả đồng ý là sát với văn bản gốc. Chẳng hạn, theo một số bản Kinh Thánh chép tay, [Ma-thi-ơ 7:13](#) viết: “Hãy vào cổng hẹp, vì cổng rộng và đường thênh thang dẫn đến sự hủy diệt”. Trong những ấn bản trước đây của Bản dịch Thế Giới Mới (Anh ngữ) không có từ “cổng”. Tuy nhiên, việc nghiên cứu thêm những bản Kinh Thánh chép tay cho thấy từ “cổng” có trong văn bản gốc. Thế nên,



từ ấy đã được đưa vào bản dịch này cùng với một số điều chỉnh tương tự. Những điều chỉnh nhỏ này không thay đổi thông điệp căn bản của Lời Đức Chúa Trời.



© The Trustees of the Chester Beatty Library, Dublin

Mảnh giấy cói chép tay của [2 Cô-rinh-tô 4:13–5:4](#) từ khoảng năm 200 CN

---

<sup>^</sup> [đ. 5](#) Từ đoạn này trở đi sẽ được gọi là phần Kinh Thánh tiếng Hê-bo-ro.

<sup>^</sup> [đ. 7](#) Một lý do cần sao chép là vì bản gốc được viết trên vật liệu dễ hỏng.

<sup>^</sup> [đ. 18](#) Để biết thêm chi tiết về lý do những câu Kinh Thánh này được cho là giả mạo, xin xem phần chú thích trong Kinh Thánh—Bản dịch Thế Giới Mới có phần tham khảo (Anh ngữ), xuất bản năm 1984.





## Danh Đức Chúa Trời trong phần Kinh Thánh tiếng Hê-bơ-rơ

Danh Đức Chúa Trời được viết bằng bốn phụ âm tiếng Hê-bơ-rơ là יהוה và xuất hiện gần 7.000 lần trong phần Kinh Thánh tiếng Hê-bơ-rơ. Trong bản dịch này, bốn mẫu tự Hê-bơ-rơ đó được dịch là “Giê-hô-va”. Danh ấy xuất hiện nhiều nhất trong Kinh Thánh. Những người viết được soi dẫn đã đề cập đến Đức Chúa Trời qua nhiều tước vị và cụm từ miêu tả như “Đấng Toàn Năng”, “Đấng Tối Cao” và “Chúa”, nhưng bốn mẫu tự Hê-bơ-rơ là danh riêng duy nhất được dùng để nói về Đức Chúa Trời.

Giê-hô-va Đức Chúa Trời hướng dẫn những người viết Kinh Thánh dùng danh ngài. Ví dụ, ngài soi dẫn nhà tiên tri Giô-ên viết: “Ai kêu cầu danh Đức Giê-hô-va thì sẽ được cứu” ([Giô-ên 2:32](#)). Đức Chúa Trời cũng cho một người viết sách Thi thiên ghi lại: “Nguyện mọi người biết rằng chỉ mình ngài, danh là Giê-hô-va, là Đấng Tối Cao trên khắp trái đất” ([Thi thiên 83:18](#)). Thật ra, danh Đức Chúa Trời xuất hiện khoảng 700 lần chỉ riêng trong sách Thi thiên, một sách được dân Đức Chúa Trời dùng cho việc ca hát và ngâm thơ. Vậy tại sao danh ấy bị xóa khỏi nhiều bản dịch Kinh Thánh? Tại sao bản dịch này dùng danh ngài dưới dạng “Giê-hô-va”? Và danh Giê-hô-va có nghĩa gì?

**Tại sao danh này bị xóa khỏi nhiều bản dịch Kinh Thánh?** Có nhiều lý do. Một số nghĩ rằng Đức Chúa Trời Toàn Năng không cần một danh độc nhất để nhận diện. Số khác có thể bị ảnh hưởng bởi truyền thống Do Thái là tránh dùng danh Đức Chúa Trời, có lẽ vì họ sợ nói phạm danh ấy. Cũng có



Danh Đức Chúa Trời bằng các ký tự Hê-bơ-rơ được dùng trước cuộc lưu đày ở Ba-by-lôn



Danh Đức Chúa Trời bằng các ký tự Hê-bơ-rơ được dùng sau cuộc lưu đày ở Ba-by-lôn



Shrine of the Book, Photo © The Israel Museum, Jerusalem

Phần trích từ sách Thi thiên trong Cuộn Biển Chết có niên đại nửa đầu thế kỷ thứ nhất CN. Những câu này được viết bằng các ký tự Hê-bơ-ơ thông dụng sau cuộc lưu đày ở Ba-by-lôn, riêng bốn mẫu tự Hê-bơ-ơ xuất hiện nhiều lần dưới dạng ký tự Hê-bơ-ơ cổ

người nghĩ rằng vì không ai biết cách phát âm chính xác của danh ngài nên tốt nhất là chỉ dùng tước vị, như “Chúa” hay “Đức Chúa Trời”. Nhưng những suy nghĩ đó không chính đáng vì lý do sau:

- Những người cho rằng Đức Chúa Trời Toàn Năng không cần một

danh độc nhất đã lờ đi bằng chứng là những bản sao chép thời ban đầu của Lời ngài, bao gồm những bản được bảo tồn trước thời Đấng Ki-tô, có danh riêng của Đức Chúa Trời. Như đã đề cập, Đức Chúa Trời cho ghi lại danh ngài trong Kinh Thánh khoảng 7.000 lần. Rõ ràng, ngài muốn chúng ta biết và sử dụng danh ấy.

- Những dịch giả xóa danh của Đức Chúa Trời vì tôn trọng truyền thống Do Thái đã lờ đi một điều quan trọng. Dù các ký lục người Do Thái không muốn phát âm danh ngài, họ đã không xóa danh ấy khỏi bản sao chép Kinh Thánh của mình. Những cuộn sách cổ tìm thấy ở Qumran, gần Biển Chết, có danh ấy trong nhiều nơi. Một số dịch giả Kinh Thánh ngụ ý danh Đức Chúa Trời xuất hiện trong bản gốc bằng cách thế danh này với từ “CHÚA” viết hoa. Nhưng người ta vẫn thắc mắc: “Tại sao những dịch giả này đã tự ý thay thế hay xóa danh Đức Chúa Trời dù biết danh ấy xuất hiện trong Kinh Thánh hàng ngàn lần? Họ nghĩ ai cho mình quyền làm thế?”. Chỉ có họ mới biết.
- Những người nghĩ không nên dùng danh Đức Chúa Trời vì không biết chắc cách phát âm lại vẫn dùng danh Chúa Giê-su. Nhưng môn đồ của Chúa Giê-su vào thế kỷ thứ nhất đã phát âm tên ngài khác với tín đồ thời nay. Đối với tín đồ đạo Đấng Ki-tô người Do Thái, tên Giê-su có lẽ được phát âm là *Ye-shu'a'*. Và tước vị “Ki-tô” là *Ma-shi'ach*, hay “Mê-si”. Những tín đồ nói tiếng Hy Lạp gọi ngài là *I-e-sous' Khri-stos'*, còn tín đồ nói tiếng La-tinh gọi ngài là *Ie'sus Chri'stus*. Dưới sự soi dẫn, tên của ngài theo cách dịch tiếng Hy Lạp được ghi lại trong Kinh Thánh. Điều đó cho thấy các tín đồ vào thế kỷ thứ nhất đã theo cách dùng tên phổ biến trong ngôn ngữ của họ. Tương tự, Ủy ban Phiên dịch Kinh Thánh Thế Giới Mới thấy hợp lý để dùng dạng “Giê-hô-va”, dù đó không hẳn là cách danh Đức Chúa Trời được phát âm trong tiếng Hê-bơ-rơ cổ.

**Tại sao *Bản dịch Thế Giới Mới* dùng dạng “Giê-hô-va”?** Trong tiếng Anh, bốn mẫu tự Hê-bơ-rơ (יהוה) được viết bằng những phụ âm YHWH. Theo cách viết của tiếng Hê-bơ-rơ cổ, bốn mẫu tự Hê-bơ-rơ không có nguyên âm. Khi tiếng Hê-bơ-rơ cổ còn thông dụng, người đọc có thể dễ dàng tự thêm vào các nguyên âm thích hợp.

Khoảng 1.000 năm sau khi phân Kinh Thánh tiếng Hê-bơ-rơ hoàn tất, các học giả người Do Thái đã hình thành một hệ thống dấu hay ký hiệu dùng để





Để giải thích lý do dùng “Jehovah” thay vì “Yahweh” trong một tác phẩm về sách Thi thiên (*Studies in the Psalms*) xuất bản năm 1911, học giả Kinh Thánh đáng kính là Joseph Bryant Rotherham nói rằng ông muốn dùng một “dạng tên quen thuộc hơn (trong khi hoàn toàn có thể chấp nhận) với công chúng đọc Kinh Thánh”. Vào năm 1930, học giả A. F. Kirkpatrick có ý tương tự về việc sử dụng dạng “Jehovah”. Ông cho biết: “Các chuyên gia về ngữ pháp hiện đại tranh luận rằng nên đọc danh ấy là *Yahveh* hay *Yahaveh*; nhưng dường như cách viết JEHOVAH đã quen thuộc trong tiếng Anh. Điều thật sự quan trọng không phải là cách phát âm chính xác, nhưng là việc thừa nhận đây là danh riêng, chứ không chỉ là tước vị như ‘Chúa’”.

### Danh Giê-hô-va có nghĩa gì?

Trong tiếng Hê-bơ-rơ, danh Giê-hô-va đến từ một động từ có nghĩa là “trở thành”. Vì vậy, Ủy ban Phiên dịch Kinh Thánh Thế Giới Mới hiểu rằng danh Đức Chúa Trời có nghĩa là “Đấng làm cho trở thành”. Các học giả có nhiều quan điểm khác nhau nên chúng ta không thể vẽ đoán về ý nghĩa của danh ấy. Tuy nhiên, định nghĩa này rất thích hợp với vai trò của Đức Giê-hô-va, là Đấng Tạo Hóa của mọi vật, cũng như đấng hoàn thành ý định của ngài. Ngài không chỉ tạo ra vũ trụ vật chất và các tạo vật thông minh, nhưng dù bất cứ điều gì xảy ra, ngài luôn khiến cho ý muốn và ý định của ngài được hoàn thành.

Vì vậy, ý nghĩa của danh Giê-hô-va không chỉ giới hạn trong động từ được trích nơi [Xuất Ai Cập 3:14](#) là: “Ta Sẽ Trở Thành Đấng Ta Chọn Trở Thành” hay “Ta Sẽ Chứng Tỏ Là Đấng Ta Sẽ Chứng Tỏ”. Những từ này không định nghĩa trọn vẹn danh của Đức Chúa Trời. Đúng hơn, chúng tiết lộ một khía cạnh trong đức tính của ngài, cho thấy ngài sẽ trở thành bất cứ điều gì cần thiết trong mọi hoàn cảnh để thực hiện ý định của mình. Vậy, dù danh Giê-hô-va có thể bao hàm nghĩa này, nhưng không chỉ giới hạn ở đó. Danh ấy cũng bao hàm những điều ngài làm cho xảy ra liên quan đến các tạo vật và việc hoàn thành ý định của ngài.

---

Bốn mẫu tự Hê-bơ-rơ, YHWH: “Đấng làm cho trở thành”

---

Động từ HWH: “trở thành”

---



## Danh Đức Chúa Trời trong phần Kinh Thánh tiếng Hy Lạp

Các học giả Kinh Thánh công nhận danh riêng của Đức Chúa Trời được viết bằng bốn mẫu tự Hê-bơ-rơ (יהוה) xuất hiện gần 7.000 lần trong bản gốc của phần Kinh Thánh tiếng Hê-bơ-rơ. Tuy nhiên, nhiều người cho rằng danh ấy không có trong bản gốc của phần Kinh Thánh tiếng Hy Lạp. Vì thế, đa số các bản Kinh Thánh tiếng Anh hiện đại không dùng danh Giê-hô-va khi dịch phần Kinh Thánh còn gọi là Tân ước. Thậm chí khi dịch những trích dẫn từ phần Kinh Thánh tiếng Hê-bơ-rơ có bốn mẫu tự này, hầu hết các dịch giả sử dụng từ “Chúa” thay cho danh Đức Chúa Trời.

*Kinh Thánh—Bản dịch Thế Giới Mới* không làm theo cách phổ biến ấy. Bản dịch này dùng danh Giê-hô-va tổng cộng 237 lần trong phần Kinh Thánh tiếng Hy Lạp. Khi quyết định làm vậy, các dịch giả đã cân nhắc hai yếu tố quan trọng: (1) Bản chép tay phần Kinh Thánh tiếng Hy Lạp chúng ta có ngày nay không phải là bản gốc. Trong hàng ngàn bản sao chép đó, đa số đều được sao lại sau bản gốc ít nhất hai thế kỷ. (2) Vào thời đó, những bản chép tay này có thể đã thay thế bốn mẫu tự Hê-bơ-rơ thành *Ky'ri-os*, nghĩa là “Chúa” trong tiếng Hy Lạp, hoặc sao chép từ những bản Kinh Thánh chép tay đã thay thế bốn mẫu tự này.

Ủy ban Phiên dịch Kinh Thánh Thế Giới Mới tin chắc rằng có bằng chứng thuyết phục là bốn mẫu tự Hê-bơ-rơ đã xuất hiện trong bản chép tay gốc của phần Kinh Thánh tiếng Hy Lạp. Quyết định của họ dựa trên bằng chứng sau:

- **Bốn mẫu tự Hê-bơ-rơ xuất hiện xuyên suốt trong những bản sao chép phần Kinh Thánh tiếng Hê-bơ-rơ dùng vào thời Chúa Giê-su và các sứ đồ.** Trong quá khứ, một vài người đã tranh cãi về kết luận này. Hiện nay, những bản sao chép phần Kinh Thánh tiếng Hê-bơ-rơ có từ thế kỷ thứ nhất được tìm thấy gần Cum-ran đã chứng minh kết luận ấy là đúng.
- **Vào thời Chúa Giê-su và các sứ đồ, bốn mẫu tự này cũng xuất hiện trong những bản dịch tiếng Hy Lạp của phần Kinh Thánh tiếng Hê-bơ-rơ.** Trong nhiều thế kỷ, các học giả nghĩ rằng bốn mẫu tự

Hê-bơ-rơ không có trong bản Septuagint chép tay bằng tiếng Hy Lạp của phần Kinh Thánh tiếng Hê-bơ-rơ. Nhưng vào giữa thế kỷ 20, một số mảnh Kinh Thánh Septuagint cổ xưa bằng tiếng Hy Lạp có vào thời Chúa Giê-su đã gây sự chú ý cho các học giả. Các mảnh này có danh Đức Chúa Trời được viết bằng những ký tự Hê-bơ-rơ. Vậy rõ ràng, những bản sao chép của phần Kinh Thánh tiếng Hy Lạp có danh Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, vào thế kỷ thứ tư CN, những bản chép tay quan trọng của bản *Septuagint* tiếng Hy Lạp như Codex Vaticanus và Codex Sinaiticus không có danh Đức Chúa Trời trong các sách từ Sáng thế đến Ma-la-chi (ở những nơi mà các bản chép tay trước đó có). Vậy, không ngạc nhiên gì khi những văn bản được bảo tồn từ thời kỳ ấy không có danh Đức Chúa Trời trong phần Kinh Thánh tiếng Hy Lạp, còn gọi là Tân ước.

- **Chính phần Kinh Thánh tiếng Hy Lạp cho thấy Chúa Giê-su thường dùng danh Đức Chúa Trời và cho người khác biết về danh ấy ([Giăng 17:6, 11, 12, 26](#)). Chúa Giê-su nói rõ: “Tôi nhân danh Cha tôi mà đến”. Ngài cũng nhấn mạnh những việc ngài làm là “nhân danh Cha”.— [Giăng 5:43; 10:25](#).**

---

Chúa Giê-su nói rõ: “Tôi nhân danh Cha tôi mà đến”. Ngài cũng nhấn mạnh những việc ngài làm là “nhân danh Cha”

---

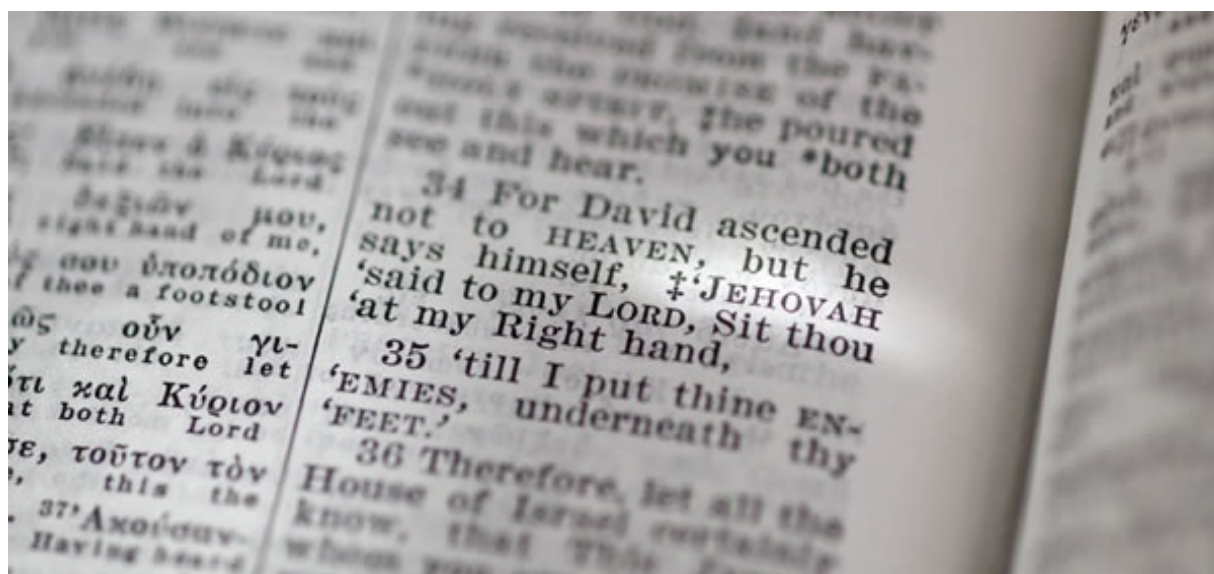
- **Vì phần Kinh Thánh tiếng Hy Lạp được soi dẫn để bổ túc cho phần Kinh Thánh tiếng Hê-bơ-rơ, nên việc danh Giê-hô-va đột ngột biến mất khiến Kinh Thánh thiếu nhất quán.** Vào khoảng giữa thế kỷ thứ nhất CN, môn đồ Gia-cơ nói với các trưởng lão ở Giê-ru-sa-lem: “Sy-mê-ôn đã kể rõ lần đầu tiên Đức Chúa Trời đoái đến dân ngoại như thế nào để lấy ra một dân cho danh ngài” ([Công vụ 15:14](#)). Nếu không ai trong thế kỷ thứ nhất biết và dùng danh Đức Chúa Trời thì lời Gia-cơ thật vô lý.
- **Danh Đức Chúa Trời xuất hiện dưới dạng viết tắt trong phần Kinh Thánh tiếng Hy Lạp.** Nơi [Khải huyền 19:1, 3, 4, 6](#), từ “Ha-lê-



lu-gia” có chứa danh Đức Chúa Trời. “Ha-lê-lu-gia” đến từ cụm từ tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là “Hãy ngợi khen Gia”. “Gia” là dạng viết tắt của danh Giê-hô-va. Hơn nữa, nhiều tên trong phần Kinh Thánh tiếng Hy Lạp bắt nguồn từ danh Đức Chúa Trời. Các tài liệu tham khảo giải thích rằng tên của Chúa Giê-su có nghĩa là “Đức Giê-hô-va là sự cứu rỗi”.

- **Sách của người Do Thái thời ban đầu cho thấy những tín đồ đạo Đấng Ki-tô gốc Do Thái đã dùng danh Đức Chúa Trời trong sách của mình.** Một sách ghi lại các luật truyền khẩu của người Do Thái là Tosefta, hoàn tất vào khoảng năm 300 CN, nói về các sách của tín đồ đạo Đấng Ki-tô đã bị đốt vào ngày Sa-bát như sau: “Các sách của bọn truyền bá Phúc âm và *minim* [có lẽ là những tín đồ gốc Do Thái] không thoát khỏi lửa. Chúng phải bị đốt đi, chúng và cả Danh Thánh trong đó”. Sách này cũng trích lời ông Yosé, một Ráp-bi người Ga-li-lê sống vào đầu thế kỷ thứ hai CN, cho biết vào các ngày khác trong tuần, “một người phải cắt ra những chỗ có ghi Danh Thánh trong các cuốn sách ấy [sách của những người theo Chúa Giê-su], đem cắt những phần đó đi và đốt bỏ phần còn lại”.
- **Một số học giả Kinh Thánh công nhận rằng danh Đức Chúa Trời xuất hiện trong những trích dẫn từ phần Kinh Thánh tiếng Hê-bơ-rơ rất có thể được tìm thấy trong phần Kinh Thánh tiếng Hy Lạp.** Trong một từ điển Kinh Thánh (*The Anchor Bible Dictionary*), mục “Bốn mẫu tự Hê-bơ-rơ trong Tân ước” viết: “Có một số bằng chứng cho thấy khi bản Tân ước gốc được viết ra, bốn mẫu tự Hê-bơ-rơ, tức danh Đức Chúa Trời là Gia-vê, đã xuất hiện trong ít nhất một số hoặc thậm chí tất cả chỗ trích dẫn từ Cựu ước”. Học giả George Howard nói: “Vì bốn mẫu tự Hê-bơ-rơ vẫn được ghi lại trong các bản sao chép của bản dịch Kinh Thánh tiếng Hy Lạp [*Septuagint*], là bản Kinh Thánh của giáo hội thời ban đầu, nên hợp lý để tin rằng những người viết Tân ước cũng giữ nguyên bốn mẫu tự này khi trích dẫn phần Kinh Thánh tiếng Hê-bơ-rơ”.
- **Các dịch giả Kinh Thánh uy tín đã dùng danh Đức Chúa Trời trong phần Kinh Thánh tiếng Hy Lạp.** Một số dịch giả đã làm thế rất lâu trước khi Bản dịch Thế Giới Mới (Anh ngữ) được xuất bản. Các dịch giả và tác phẩm của họ gồm: *A Literal Translation of the New Testament... From the Text of the Vatican Manuscript* của

Herman Heinfetter (1863); *The Emphatic Diaglott* của Benjamin Wilson (1864); *The Epistles of Paul in Modern English* của George Barker Stevens (1898); *St. Paul's Epistle to the Romans* của W. G. Rutherford (1900); *The New Testament Letters* của J.W.C. Wand, Giám mục giáo phận Luân Đôn (1946). Ngoài ra, trong bản dịch tiếng Tây Ban Nha vào đầu thế kỷ 20, dịch giả Pablo Besson dùng “Jehová” ở [Lu-ca 2:15](#), [Giu-đe 14](#), và có gần 100 chỗ ghi chú thích cho biết danh Đức Chúa Trời có thể đã xuất hiện ở đó. Trước các bản dịch này rất lâu, những phiên bản tiếng Hê-bơ-rơ của phần Kinh Thánh tiếng Hy Lạp từ thế kỷ 16 trở đi đã dùng bốn mẫu tự Hê-bơ-rơ trong nhiều đoạn. Riêng tiếng Đức có ít nhất 11 bản dịch dùng “Giê-hô-va” (hay cách phiên âm “Gia-vê” trong tiếng Hê-bơ-rơ) trong phần Kinh Thánh tiếng Hy Lạp, và có bốn dịch giả thêm danh này trong dấu ngoặc đơn sau từ “Chúa”. Hơn 70 bản dịch tiếng Đức dùng danh Đức Chúa Trời trong phần chú thích hoặc bình luận.



Danh Đức Chúa Trời nơi [Công vụ 2:34](#) trong bản *The Emphatic Diaglott* của Benjamin Wilson (1864)

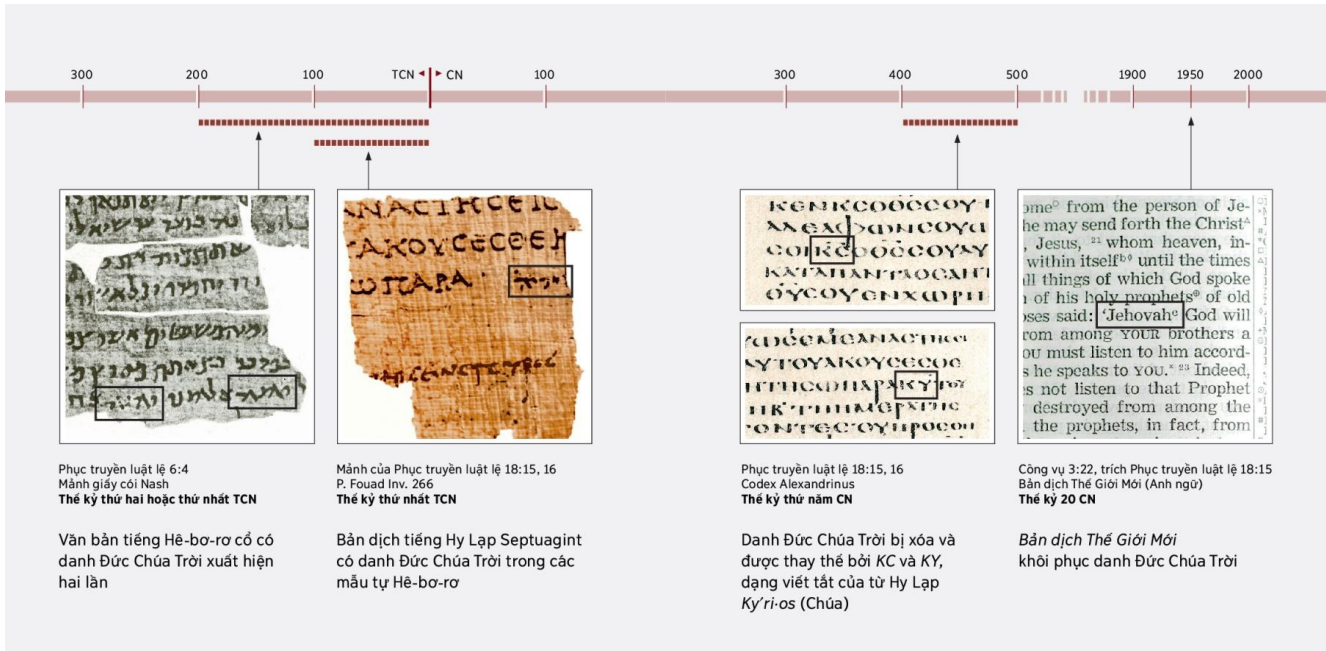
- **Các bản dịch Kinh Thánh trong hơn 100 ngôn ngữ có danh Đức Chúa Trời trong phần Kinh Thánh tiếng Hy Lạp.** Danh Đức Chúa Trời được dùng rộng rãi trong các ngôn ngữ ở châu Phi, thổ dân châu Mỹ, châu Á, châu Âu và các đảo Thái Bình Dương. (Xem danh sách ở trang 2062 và 2063). Các dịch giả của những bản dịch này đã chọn sử

dụng danh Đức Chúa Trời vì những lý do tương tự ở trên. Một số bản dịch phần Kinh Thánh tiếng Hy Lạp xuất bản gần đây, chẳng hạn bản dịch tiếng Rotuma (1999) đã dùng danh “Jihova” 51 lần trong 48 câu, và bản dịch tiếng Batak (Toba) (1989) của Indonesia đã dùng danh “Jahowa” 110 lần.



Danh Đức Chúa Trời nơi [Mác 12:29, 30](#) trong một bản dịch tiếng Hawaii

Rõ ràng, có cơ sở vững chắc để khôi phục danh Đức Chúa Trời là Giê-hô-va trong phần Kinh Thánh tiếng Hy Lạp. Các dịch giả của *Bản dịch Thế Giới Mới* đã làm thế. Họ tôn trọng sâu xa danh Đức Chúa Trời và không muốn loại bỏ bất cứ điều gì có trong văn bản gốc.—[Khải huyền 22:18, 19](#).



## Ngôn ngữ và thổ ngữ có danh Đức Chúa Trời trong văn bản phần Kinh Thánh tiếng Hy Lạp

### Ngôn ngữ hoặc thổ ngữ: **Danh Đức Chúa Trời**

Aneityum: **Ihova**

Anh: **Jehovah**

Arawak: **Jehovah**

Awabakal: **Yehóa**

Ba Lan: **Jehowa**

Bangi: **Yawe**

Batak (Toba): **Jahowa**

Benga: **Jěhova**

Bolia: **Yawe**

Bồ Đào Nha: **Iáhve**

Bube: **Yehovah**

Bullom So: **Jehovah**

Chácobo: **Jahué**

Cherokee: **Yihowa**

Chin (Hakha): **Zahova**

Chippewa: **Jehovah**

DChoctaw: **Chihowa**

Chuuk: **Jiowa**  
Croatia: **Jehova**  
Dakota: **Jehowa**  
Dobu: **Ieoba**  
Douala: **Yehowa**  
Đức: **Jehovah; Jehova**  
Efate (Bắc): **Yehova**  
Efik: **Jehovah**  
Éwé: **Yehowa**  
Fang: **Jehôva**  
Fiji: **Jiova**  
Ga: **Iehowa**  
Gibario (thổ ngữ Kerewo): **Iehova**  
Grebo: **Jehova**  
Hà Lan: **Jehovah**  
Hàn Quốc: 여호와  
Hawaii: **Iehova**  
Hê-bơ-rơ: יהוה  
Hindustan: **Yihováh**  
Hiri Motu: **Iehova**  
Ho-Chunk (Winnebago): **Jehowa**  
Ila: **Yaave**  
Iliku (thổ ngữ Lusengo): **Yawe**  
Indonesia: **YAHWEH**  
Kala Lagaw Ya: **Iehovan**  
Kalanga: **Yehova; Yahwe**  
Kalenjin: **Jehovah**  
Kerewo: **Iehova**  
Kiluba: **Yehova**  
Kipsigis: **Jehoba**  
Kiribati: **Iehova**  
Kisonge: **Yehowa**  
Kosrae: **Jeova**  
Kuanua: **Ieova**  
Lào: **Yehowa**  
Lele: **Jehova**  
LLewo: **Yehova**  
Lingala: **Yawe**  
Logo: **Yehova**  
Lomongo: **Yawe; Yova**  
Lonwolwol: **Jehovah**

Lugbara: **Yehova**  
Luimbi: **Yehova**  
Luna: **Yeoba**  
Lunda: **Yehova**  
Luo: **Yawe**  
Luvale: **Yehova**  
Malagasy: **Jehovah; Iehôvah**  
Malo: **Iova**  
Marquesas: **Iehova**  
Marshall: **Jeova**  
Maskelyne: **Iova**  
Mentawai: **Jehoba**  
Mer: **Iehoua**  
Misima-Paneati: **Iehova**  
Mizo: **Jehovan; Jihova'n**  
Mohawk: **Yehovah**  
Mortlock: **Jioua**  
Motu: **Iehova**  
Mpongwe (thổ ngữ Myene): **Jehova**  
Muskogee: **Cehofv**  
Myene: **Yeôva**  
Naga, Angami: **Jihova**  
Naga, Konyak: **Jihova**  
Naga, Lotha: **Jihova**  
Naga, Mao: **Jihova**  
Naga, phía bắc Rengma: **Jihova**  
Naga, Sangtam: **Jihova**  
Nandi: **Jehova**  
Narrinyeri: **Jehovah**  
Nauru: **Jehova**  
Navajo: **Jího'vah**  
Ndau: **Jehova**  
Nembe: **Jehovah**  
Nengone (hoặc Maré): **Iehova**  
Ngando: **Yawe**  
Ntomba: **Yawe**  
Nukuoro: **Jehova**  
Pháp: **IHVH, yhwé**  
Rarotonga: **Jehova; Iehova**  
Rerep: **Iova**  
Rotuma: **Jihova**

Sakao: **Ihova; Jehova**  
Samoa: **Ieova**  
Seneca: **Ya'wēn**  
Sengele: **Yawe**  
Sesotho: **Yehofa**  
Sie: **Iehōva**  
Sranantongo: **Jehova**  
Sukuma: **Yahuwa; Jakwe**  
Tahiti: **Iehova**  
Tây Ban Nha: **Jehová; Yahvé; YHWH; Yahweh**  
Teke-Eboo: **Yawe**  
Temne: **Yehōfa; Yehofa**  
Thái: **Yahowa**  
Toaripi: **Jehova; Iehova**  
Tonga (Mozambique): **Jehova**  
Tonga (Quần đảo Tonga): **Jihova; Sihova**  
Tshiluba: **Yehowa**  
Tswana: **Jehofa; Yehova; Yehofa**  
Umbundu: **Yehova**  
Uripiv: **Iova**  
Wales: **Iehofah**  
Wampanoag: **Jehovah**  
Xhosa: **Yehova**  
Zande: **Yekova**  
Zulu: **Jehova; YAHWE**

(Ngoài danh sách trên, một số ngôn ngữ và thổ ngữ dùng một dạng của danh Đức Chúa Trời trong phần chú thích hoặc phần chú giải).

**Hơn 120 ngôn ngữ**



## Biểu đồ: Các nhà tiên tri và vua của Giu-đa và Y-sơ-ra-ên (Phần 1)

Các vua của vương quốc Giu-đa phía nam gồm hai chi phái

997 TCN

**Rê-hô-bô-am: 17 năm**

980

**A-bi-gia (A-bi-giam): 3 năm**

978

**A-sa: 41 năm**

937

**Giê-hô-sa-phát: 25 năm**

913

**Giê-hô-ram: 8 năm**

kh. 906

**A-cha-xia: 1 năm**

kh. 905

**Nữ hoàng A-tha-li: 6 năm**

898

**Giê-hô-ách: 40 năm**



858

**A-ma-xia: 29 năm**

829

**U-xi-a (A-xa-ria): 52 năm**

Các vua của vương quốc Y-sơ-ra-ên phía bắc gồm mười chi phái

997 TCN

**Giê-rô-bô-am: 22 năm**

kh. 976

**Na-đáp: 2 năm**

kh. 975

**Ba-ê-sa: 24 năm**

kh. 952

**Ê-lát: 2 năm**

**Xim-ri: 7 ngày (kh. 951)**

**Ôm-ri và Típ-ni: 4 năm**

kh. 947

**Ôm-ri (một mình): 8 năm**

kh. 940

**A-háp: 22 năm**

kh. 920

**A-cha-xia: 2 năm**

kh. 917

**Giê-hô-ram: 12 năm**

kh. 905

**Giê-hu: 28 năm**

876

**Giê-hô-a-cha: 14 năm**

kh. 862

**Giê-hô-a-cha và Giê-hô-ách: 3 năm**

kh. 859

**Giê-hô-ách (một mình): 16 năm**

kh. 844

**Giê-rô-bô-am II: 41 năm**

Danh sách các nhà tiên tri

**Giô-ên**

**Ê-li-gia**

**Ê-li-sê**

**Giô-na**

**A-mốt**

## Biểu đồ: Các nhà tiên tri và vua của Giu-đa và Y-sơ-ra-ên (Phần 2)

Các vua của vương quốc phía nam (*Tiếp theo*)

777 TCN

**Giô-tham: 16 năm**

762

**A-cha: 16 năm**

746

**Ê-xê-chia: 29 năm**

716

**Ma-na-se: 55 năm**

661

**A-môn: 2 năm**

659

**Giô-si-a: 31 năm**

628

**Giê-hô-a-cha: 3 tháng**

**Giê-hô-gia-kim: 11 năm**

618

**Giê-hô-gia-kin: 3 tháng 10 ngày**

617

Xê-đê-kia: 11 năm

607

Giê-ru-sa-lem và đền thờ bị phá hủy bởi cuộc xâm lăng của quân Ba-by-lôn do Nê-bu-cát-nết-xa chỉ huy. Vị vua cuối cùng trên đất thuộc dòng Đa-vít là Xê-đê-kia bị truất ngôi

Các vua của vương quốc phía bắc (Tiếp theo)

kh. 803

Xa-cha-ri: thời gian trị vì được ghi lại chỉ 6 tháng

Xa-cha-ri bắt đầu làm vua theo nghĩa nào đó, nhưng vương quyền của ông không được công nhận cho đến kh. 792

kh. 791

Sa-lum: 1 tháng

Mê-na-hem: 10 năm

kh. 780

Phê-ca-hia: 2 năm

kh. 778

Phê-ca: 20 năm

kh. 758

Hô-sê: 9 năm từ kh. 748

kh. 748

Dường như sự cai trị của Hô-sê đã được củng cố hoặc có thể đã nhận sự hậu thuẫn từ vua A-si-ri là Tiếc-la-phi-lê-se III vào kh. 748

A-si-ri chiến thắng Sa-ma-ri, chinh phục Y-sơ-ra-ên; vương quốc Y-sơ-ra-ên phía bắc gồm mười chi phái đến hồi kết thúc

## Danh sách các nhà tiên tri

Ê-sai

Mi-chê

Xô-phô-ni

Giê-rê-mi

Na-hum

Ha-ba-cúc

Đa-ni-ên

Ê-xê-chi-ên

Áp-đia

Ô-sê

## Các sự kiện chính trong đời sống trên đất của Chúa Giê-su — Giai đoạn trước khi bắt đầu thánh chức

Phúc âm theo trình tự thời gian

Những biểu đồ sau có kèm theo bản đồ cho thấy hành trình và các chuyến rao giảng của Chúa Giê-su. Các mũi tên trên bản đồ không miêu tả đường đi chính xác nhưng chỉ cho biết hướng đi. Chữ viết tắt “kh.” có nghĩa là “khoảng”.

Giai đoạn trước khi bắt đầu thánh chức

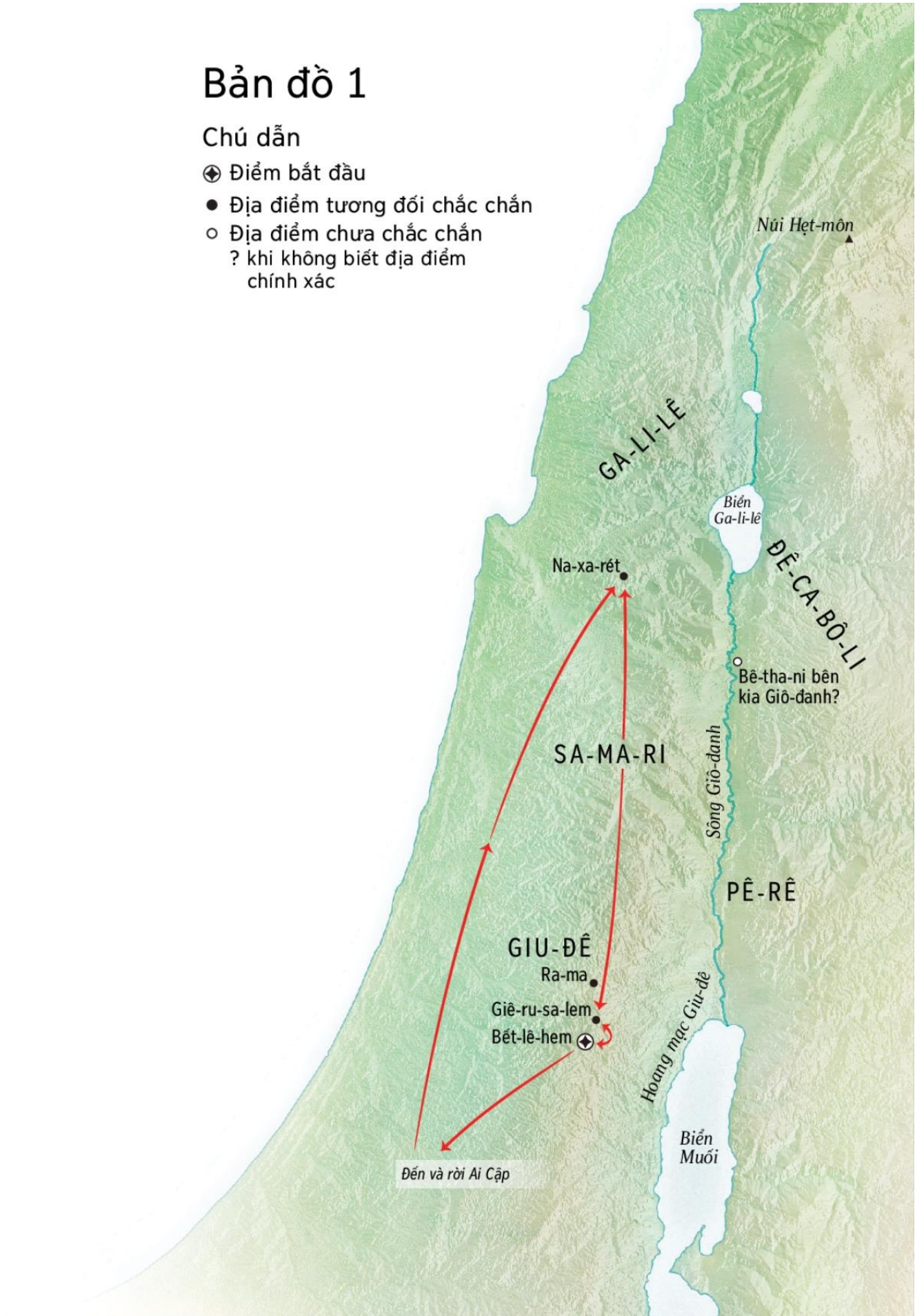
THỜI GIAN	ĐỊA ĐIỂM	SỰ KIỆN	MA-THI-Ơ	MÁC	LU-CA	GIĂNG
3 TCN	Giê-ru-sa-lem, đền thờ	Thiên sứ Gáp-ri-ên báo trước sự ra đời của Giăng Báp-tít cho Xa-cha-ri			<a href="#">1:5-25</a>	
kh. 2 TCN	Na-xa-rét; Giu-đê Thiên sứ Gáp-ri-ên báo trước sự ra đời của Chúa Giê-su cho Ma-ri; cô đi thăm Ê-li-sa-bét			<a href="#">1:26-56</a>		
2 TCN	Vùng đồi Giu-đê	Giăng Báp-tít ra đời và được đặt tên; Xa-cha-ri tiên tri; Giăng sẽ ở trong hoang mạc			<a href="#">1:57-80</a>	
2 TCN, kh. 1 tháng 10	Bết-lê-hem	Chúa Giê-su được sinh ra; “Ngôi Lờ đã trở thành người phạm”	<a href="#">1:1-25</a>		<a href="#">2:1-7</a>	<a href="#">1:1-5, 9-14</a>
	Gần Bết-lê-hem; Bết-lê-hem	Thiên sứ loan báo tin mừng cho những người chăn cừu; thiên sứ ngợi khen Đức Chúa Trời; những người chăn cừu đến thăm hài nhi			<a href="#">2:8-20</a>	
	Bết-lê-hem; Giê-ru-sa-lem	Chúa Giê-su chịu cắt bì (ngày thứ tám); cha mẹ đem ngài đến đền thờ trình diện (sau ngày thứ bốn mươi)			<a href="#">2:21-38</a>	
1 TCN	Giê-ru-sa-lem; Bết-lê-	Các nhà chiêm tinh đến; gia	<a href="#">2:1-</a>		<a href="#">2:39,</a>	

hoặc 1 CN	hem; Ai Cập; Na-xa-rét	đình trốn sang Ai Cập; Hê-rốt giết các bé trai; gia đình rời Ai Cập và cư ngụ tại Na-xa-rét	<a href="#">23</a>		<a href="#">40</a>	
12 CN, Lễ Vượt Qua	Giê-ru-sa-lem	Chúa Giê-su 12 tuổi tại đền thờ, đặt câu hỏi cho các thầy dạy đạo			<a href="#">2:41-50</a>	
	Na-xa-rét	Trở về Na-xa-rét; tiếp tục vâng phục cha mẹ; học nghề thợ mộc; Ma-ri có thêm bốn con trai và các con gái ( <a href="#">Mat 13:55, 56; Mác 6:3</a> )			<a href="#">2:51, 52</a>	
29, mùa xuân	Hoang mạc, sông Giô-đanh	Giăng Báp-tít bắt đầu thánh chức	<a href="#">3:1-12</a>	<a href="#">1:1-8</a>	<a href="#">3:1-18</a>	<a href="#">1:6-8, 15-28</a>

# Bản đồ 1

## Chú dẫn

- ⊕ Điểm bắt đầu
- Địa điểm tương đối chắc chắn
- Địa điểm chưa chắc chắn  
? khi không biết địa điểm chính xác



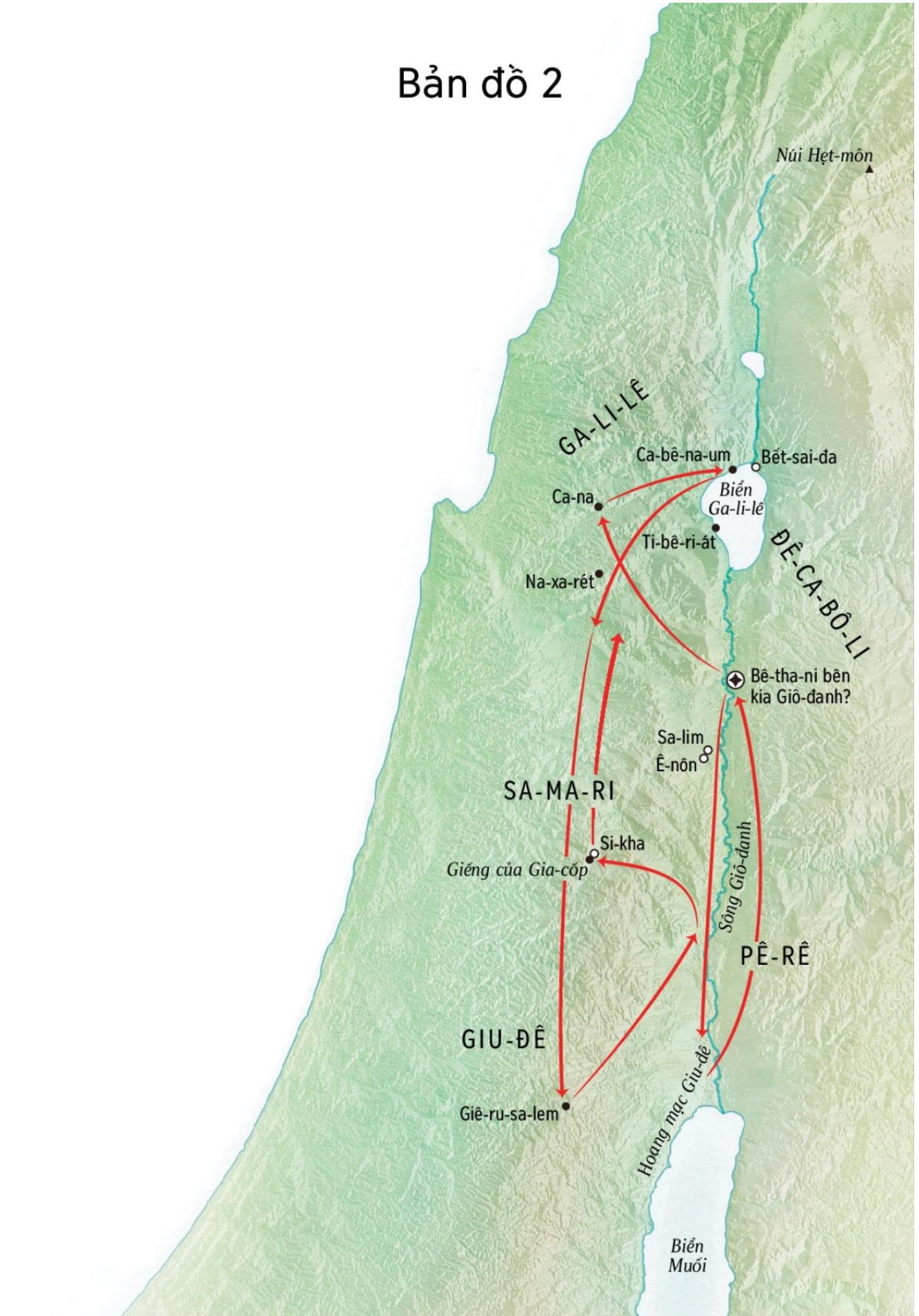




## Các sự kiện chính trong đời sống trên đất của Chúa Giê-su — Giai đoạn bắt đầu thánh chức

THỜI GIAN	ĐỊA ĐIỂM	SỰ KIỆN	MA-THI-Ơ	MÁC	LU-CA	GIĂNG
29, mùa thu	Sông Giô-đanh, có thể là Bê-tha-ni bên kia Giô-đanh hoặc gần đó	Chúa Giê-su chịu phép báp-têm và được xức dầu; Đức Giê-hô-va tuyên bố Chúa Giê-su là Con và hài lòng về ngài	<a href="#">3:13-17</a>	<a href="#">1:9-11</a>	<a href="#">3:21-38</a>	<a href="#">1:32-34</a>
	Hoang mạc Giu-đê	Bị Ác Quỷ cám dỗ	<a href="#">4:1-11</a>	<a href="#">1:12-13</a>	<a href="#">4:1-13</a>	
	Bê-tha-ni bên kia Giô-đanh	Giăng Báp-tít nhận diện Chúa Giê-su là Chiên Con của Đức Chúa Trời; những môn đồ đầu tiên				<a href="#">1:15, 29-51</a>
	Ca-na thuộc Ga-li-lê; Ca-bê-na-um	Phép lạ đầu tiên, biến nước thành rượu; đến Ca-bê-na-um				<a href="#">2:1-12</a>
30, Lễ Vượt Qua	Giê-ru-sa-lem	Dọn sạch đền thờ				<a href="#">2:13-25</a>
		Nói chuyện với Ni-cô-đem				<a href="#">3:1-21</a>
	Giu-đê; Ê-nôn	Đến vùng thôn quê của xứ Giu-đê, môn đồ ngài làm phép báp-têm; lời chứng cuối của Giăng về Chúa Giê-su				<a href="#">3:22-36</a>
	Ti-bê-ri-át; Giu-đê	Giăng bị bỏ tù; Chúa Giê-su đến Ga-li-lê	<a href="#">4:12; 14:3-5</a>	<a href="#">6:17-20</a>	<a href="#">3:19, 20</a>	<a href="#">4:1-3</a>
	Si-kha ở Sa-ma-ri	Trên đường đi Ga-li-lê, dạy dỗ dân Sa-ma-ri				<a href="#">4:4-43</a>

# Bản đồ 2





Hoang mạc Giu-đê

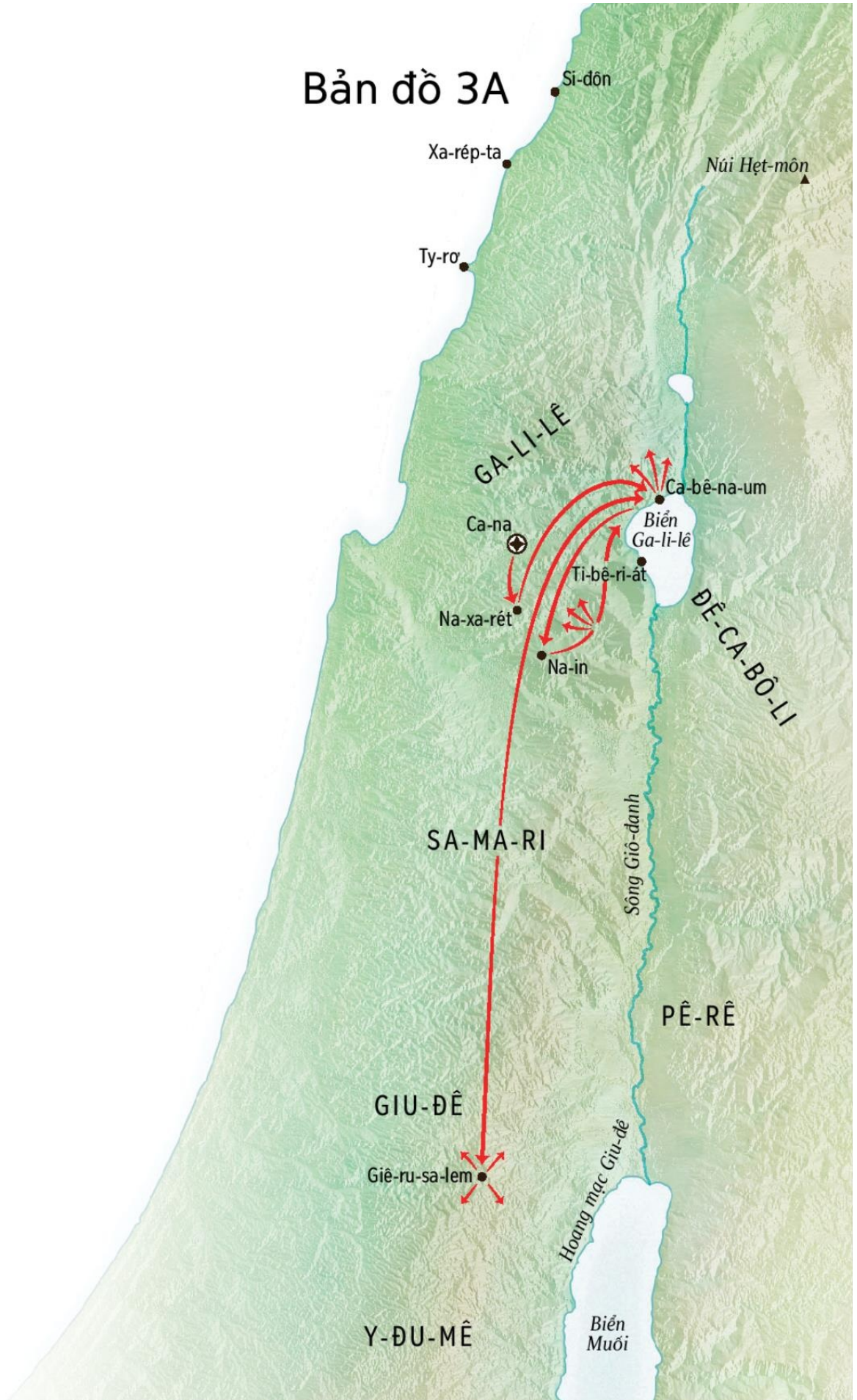


## Các sự kiện chính trong đời sống trên đất của Chúa Giê-su — Thánh chức vĩ đại tại Ga-li-lê (Phần 1)

THỜI GIAN	ĐỊA ĐIỂM	SỰ KIỆN	MA-THI-Ơ	MÁC	LU-CA	GIĂNG
30	Ga-li-lê	Lần đầu Chúa Giê-su loan báo: “Nước Trời đã đến gần”	<a href="#">4:17</a>	<a href="#">1:14-15</a>	<a href="#">4:14-15</a>	<a href="#">4:44, 45</a>
	Ca-na; Na-xa-rét; Ca-bê-na-um	Chữa lành con trai của viên quan; đọc từ cuộn Ê-sai; đến Ca-bê-na-um	<a href="#">4:13-16</a>		<a href="#">4:16-31</a>	<a href="#">4:46-54</a>
	Biển Ga-li-lê, gần Ca-bê-na-um	Gọi bốn môn đồ là Si-môn, Anh-rê, Gia-cơ và Giăng	<a href="#">4:18-22</a>	<a href="#">1:16-20</a>	<a href="#">5:1-11</a>	
	Ca-bê-na-um	Chữa lành mẹ vợ Si-môn, người khác	<a href="#">8:14-17</a>	<a href="#">1:21-34</a>	<a href="#">4:31-41</a>	
	Ga-li-lê	Chuyến rao giảng đầu tiên ở Ga-li-lê với bốn môn đồ	<a href="#">4:23-25</a>	<a href="#">1:35-39</a>	<a href="#">4:42-43</a>	
		Chữa lành người phong cùi; đoàn dân đi theo	<a href="#">8:1-4</a>	<a href="#">1:40-45</a>	<a href="#">5:12-16</a>	
	Ca-bê-na-um	Chữa lành người bại liệt	<a href="#">9:1-8</a>	<a href="#">2:1-12</a>	<a href="#">5:17-26</a>	
		Gọi Ma-thi-ơ; ăn với người thu thuế; câu hỏi về việc kiêng ăn	<a href="#">9:9-17</a>	<a href="#">2:13-22</a>	<a href="#">5:27-39</a>	
Giu-đê	Rao giảng trong nhà hội			<a href="#">4:44</a>		
31, Lễ Vượt Qua	Giê-ru-sa-lem	Chữa lành người bệnh ở Bết-da-tha; người Do Thái tìm giết ngài				<a href="#">5:1-47</a>
	Trở về từ Giê-ru-sa-lem (?)	Môn đồ bứt lúa trong ngày Sa-bát; “Chúa của ngày Sa-bát”	<a href="#">12:1-8</a>	<a href="#">2:23-28</a>	<a href="#">6:1-5</a>	
	Ga-li-lê; biển Ga-li-lê	Chữa lành tay một người trong ngày Sa-bát; đoàn dân đi theo; chữa lành nhiều người	<a href="#">12:9-21</a>	<a href="#">3:1-12</a>	<a href="#">6:6-11</a>	
	Núi gần Ca-bê-na-um	Chọn 12 sứ đồ		<a href="#">3:13-19</a>	<a href="#">6:12-16</a>	
	Gần Ca-bê-na-um	Nói Bài giảng trên núi	<a href="#">5:1-7:29</a>		<a href="#">6:17-49</a>	
	Ca-bê-na-um	Chữa lành đầy tớ của viên sĩ quan	<a href="#">8:5-13</a>		<a href="#">7:1-10</a>	
	Na-in	Làm con trai một góa phụ sống lại			<a href="#">7:11-17</a>	
	Ti-bê-ri-át; Ga-li-lê (Na-in hoặc	Giăng phái môn đồ đến gặp ngài; sự thật tiết lộ cho con trẻ; ách để	<a href="#">11:2-30</a>		<a href="#">7:18-35</a>	

gần đó)	chịu				
Ga-li-lê (Na-in hoặc gần đó)	Người phụ nữ tội lỗi đổ dầu lên chân ngài; minh họa: con nợ			<a href="#">7:36-50</a>	
Ga-li-lê	Chuyến rao giảng thứ hai với 12 sứ đồ			<a href="#">8:1-3</a>	
	Đuổi quỷ; tội không thể tha	<a href="#">12:22-37</a>	<a href="#">3:19-30</a>		
	Không ban dầu lạ, trừ dầu về Giô-na	<a href="#">12:38-45</a>			
	Mẹ và các em trai đến; nói rằng các môn đồ là người thân của ngài	<a href="#">12:46-50</a>	<a href="#">3:31-35</a>	<a href="#">8:19-21</a>	

# Bản đồ 3A







## Các sự kiện chính trong đời sống trên đất của Chúa Giê-su — Thánh chức vĩ đại tại Ga-li-lê (Phần 2)

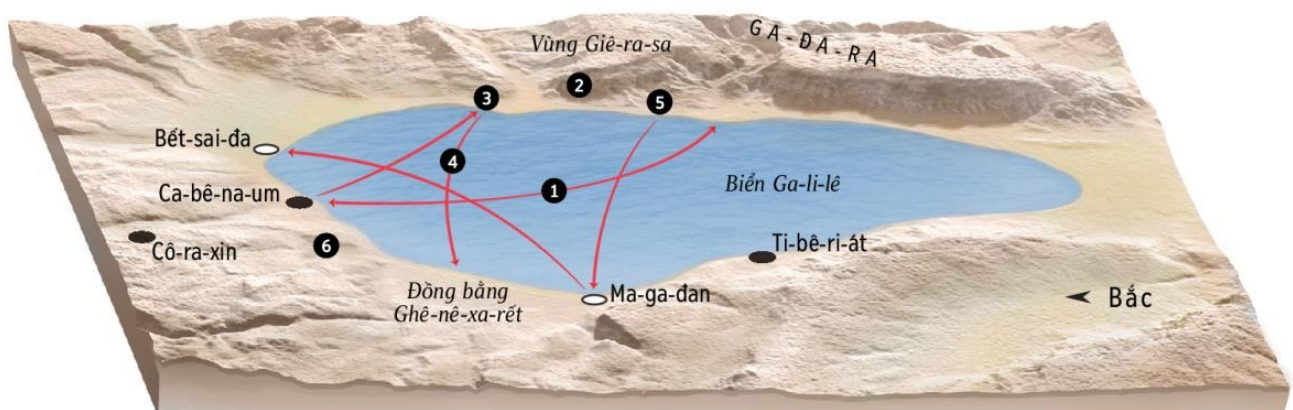
THỜI GIAN	ĐỊA ĐIỂM	SỰ KIỆN	MA-THI-Ơ	MÁC	LU-CA	GIĂNG
31 hoặc 32	Vùng Ca-bê-na-um	Chúa Giê-su nói minh họa về Nước Trời	<a href="#">13:1-53</a>	<a href="#">4:1-34</a>	<a href="#">8:4-18</a>	
	Biển Ga-li-lê	Làm yên bão từ trên thuyền	<a href="#">8:18, 23-27</a>	<a href="#">4:35-41</a>	<a href="#">8:22-25</a>	
	Vùng Ga-đa-ra	Cho các quỹ nhập vào bầy heo	<a href="#">8:28-34</a>	<a href="#">5:1-20</a>	<a href="#">8:26-39</a>	
	Có thể là Ca-bê-na-um	Chữa lành người phụ nữ rong huyết; làm con gái Giai-ru sống lại	<a href="#">9:18-26</a>	<a href="#">5:21-43</a>	<a href="#">8:40-56</a>	
	Ca-bê-na-um (?)	Chữa lành người mù và người câm	<a href="#">9:27-34</a>			
	Na-xa-rét	Bị chối bỏ ở quê nhà lần nữa	<a href="#">13:54-58</a>	<a href="#">6:1-5</a>		
	Ga-li-lê	Chuyển rao giảng thứ ba ở Ga-li-lê; nói rộng công việc bằng cách phái các sứ đồ đi	<a href="#">9:35-11:1</a>	<a href="#">6:6-13</a>	<a href="#">9:1-6</a>	
	Ti-bê-ri-át	Hê-rốt chém đầu Giăng Báp-tít; Hê-rốt hoang mang vì Chúa Giê-su	<a href="#">14:1-12</a>	<a href="#">6:14-29</a>	<a href="#">9:7-9</a>	
32, gần đến Lễ Vượt Qua ( <a href="#">Gi 6:4</a> )	Ca-bê-na-um (?) ; phía đông bắc biển Ga-li-lê	Các sứ đồ đi rao giảng về; Chúa Giê-su cho 5.000 người ăn	<a href="#">14:13-21</a>	<a href="#">6:30-44</a>	<a href="#">9:10-17</a>	<a href="#">6:1-13</a>
	P phía đông bắc biển Ga-li-lê; Ghê-nê-xa-rét	Bị dân tôn làm vua; đi trên biển; chữa lành nhiều người	<a href="#">14:22-36</a>	<a href="#">6:45-56</a>		<a href="#">6:14-21</a>
	Ca-bê-na-um	Nói ngài là “bánh sự sống”; nhiều người bị vấp ngã và bỏ đi				<a href="#">6:22-71</a>
32, sau Lễ Vượt Qua	Có thể là Ca-bê-na-um	Vạch trần truyền thống loài người	<a href="#">15:1-20</a>	<a href="#">7:1-23</a>		<a href="#">7:1</a>
	Phê-ni-xi; Đê-ca-bô-li	Chữa lành con gái của phụ nữ người Phê-ni-xi; cho 4.000 người ăn	<a href="#">15:21-38</a>	<a href="#">7:24-8:9</a>		
	Ma-ga-đan	Không ban dầu lạ, trừ dầu về Giô-na	<a href="#">15:39-16:4</a>	<a href="#">8:10-12</a>		



## Các hoạt động ở biển Ga-li-lê

(Còn gọi là hồ Ghê-nê-xa-rét và biển Ti-bê-ri-át)

- 1 Làm yên bão từ trên thuyền
- 2 Cho các quỹ nhập vào bầy heo
- 3 Cho 5.000 người ăn
- 4 Đi trên biển
- 5 Cho 4.000 người ăn
- 6 Nơi được cho là địa điểm nói Bài giảng trên núi





## Các sự kiện chính trong đời sống trên đất của Chúa Giê-su — Thánh chức vĩ đại tại Ga-li-lê (Phần 3) và Giu-đê

THỜI GIAN	ĐỊA ĐIỂM	SỰ KIỆN	MA-THI-Ơ	MÁC	LU-CA	GIĂNG
32, sau Lễ Vượt Qua	Biển Ga-li-lê; Bết-sai-đa	Trên thuyền đến Bết-sai-đa, Chúa Giê-su cảnh báo về men của người Pha-ri-si; chữa lành người mù	<a href="#">16:5-12</a>	<a href="#">8:13-26</a>		
	Vùng Sê-sa-rê Phi-líp	Các chìa khóa Nước Trời; báo trước cái chết và sự sống lại của ngài	<a href="#">16:13-28</a>	<a href="#">8:27-9:1</a>	<a href="#">9:18-27</a>	
	Có thể là núi Hết-môn	Sự biến hình; Đức Giê-hô-va phán	<a href="#">17:1-13</a>	<a href="#">9:2-13</a>	<a href="#">9:28-36</a>	
	Vùng Sê-sa-rê Phi-líp	Chữa lành đứa trẻ bị quỷ ám	<a href="#">17:14-20</a>	<a href="#">9:14-29</a>	<a href="#">9:37-43</a>	
	Ga-li-lê	Báo trước cái chết của ngài một lần nữa	<a href="#">17:22-23</a>	<a href="#">9:30-32</a>	<a href="#">9:43-45</a>	
	Ca-bê-na-um	Trả thuế bằng đồng bạc từ miệng cá	<a href="#">17:24-27</a>			
		Người lớn nhất trong Nước Trời; minh họa: con cừu lạc, đầy tớ không biết tha thứ	<a href="#">18:1-35</a>	<a href="#">9:33-50</a>	<a href="#">9:46-50</a>	
	Ga-li-lê đến Sa-ma-ri	Trên đường đến Giê-ru-sa-lem, bảo môn đồ gác bỏ mọi thứ vì Nước Trời	<a href="#">8:19-22</a>		<a href="#">9:51-62</a>	<a href="#">7:2-10</a>

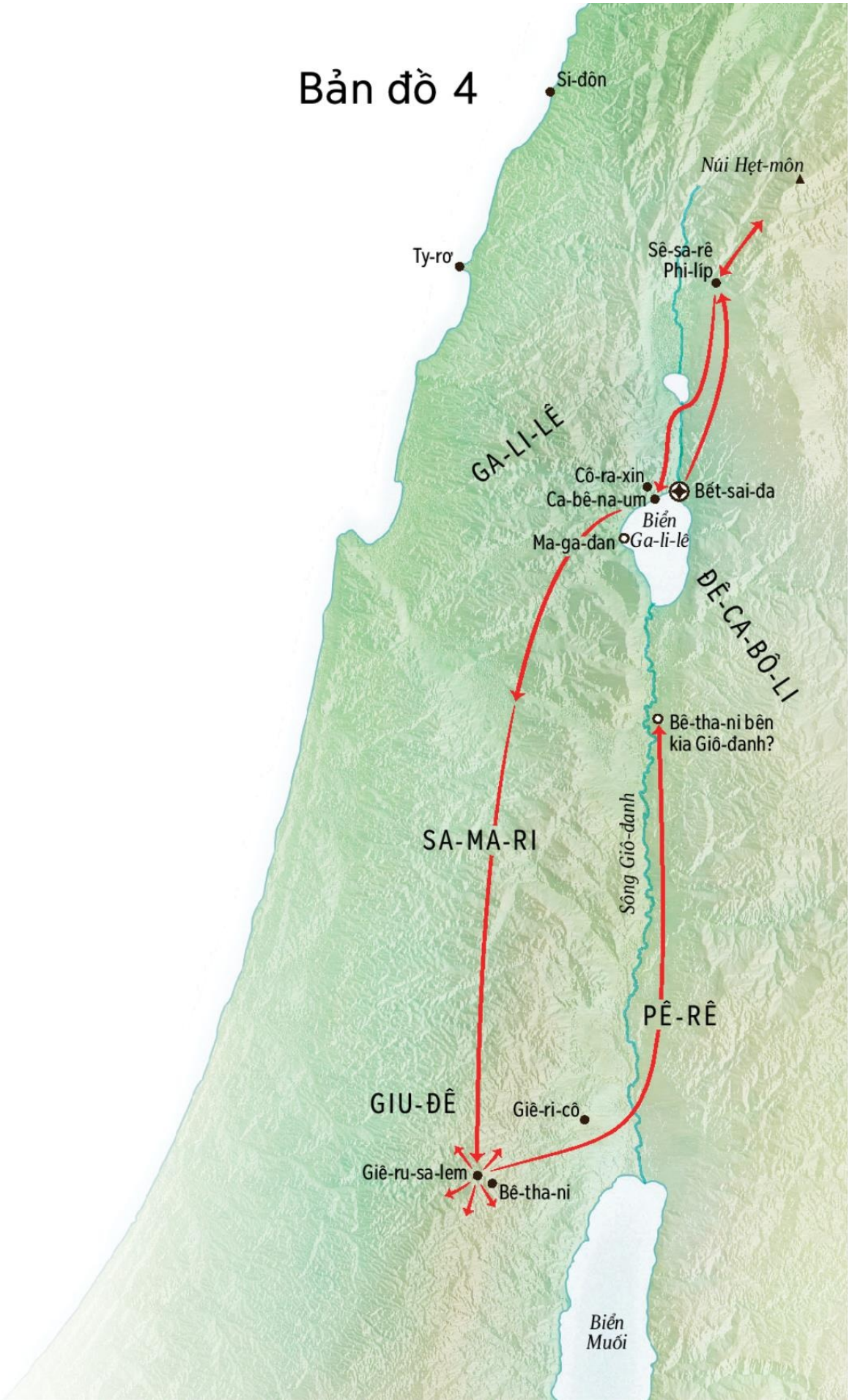
## Giai đoạn sau trong thánh chức ở Giu-đê

THỜI GIAN	ĐỊA ĐIỂM	SỰ KIỆN	MA-THI-Ơ	MÁC	LU-CA	GIĂNG
32, Lễ Lều Tạm (hoặc Lễ Chòi Tạm)	Giê-ru-sa-lem	Dạy dỗ trong kỳ lễ; cảnh vệ được sai đến bắt ngài				<a href="#">7:11-52</a>
		Nói: “Tôi là ánh sáng của thế gian”; chữa lành người mù bẩm sinh				<a href="#">8:12-9:41</a>
	Có thể là Giu-đê	Phái 70 môn đồ; họ trở về vui mừng			<a href="#">10:1-24</a>	

	Giu-đê; Bê-tha-ni	Minh họa: người Sa-ma-ri nhân lành; thăm nhà Ma-ri và Ma-thê			<a href="#">10:25-42</a>	
	Có thể là	Dạy lời cầu nguyện mẫu một lần nữa; minh họa: người bạn đời dai dẳng			<a href="#">11:1-13</a>	
	Giu-đê	Đuổi quỷ bởi ngón tay Đức Chúa Trời; vẫn chỉ ban dầu về Giô-na			<a href="#">11:14-36</a>	
		Ăn với người Pha-ri-si; lên án sự giả hình của người Pha-ri-si			<a href="#">11:37-54</a>	
		Minh họa: người giàu mà dại, quân gia trung tín			<a href="#">12:1-59</a>	
		Chữa lành người phụ nữ tàn tật trong ngày Sa-bát; minh họa: hạt cải, men			<a href="#">13:1-21</a>	
32, Lễ Dâng Hiến	Giê-ru-sa-lem	Minh họa: người chăn tốt lành và chuồng chiên; người Do Thái cố ném đá ngài; đến Bê-tha-ni bên kia Giô-đanh				<a href="#">10:1-39</a>



# Bản đồ 4





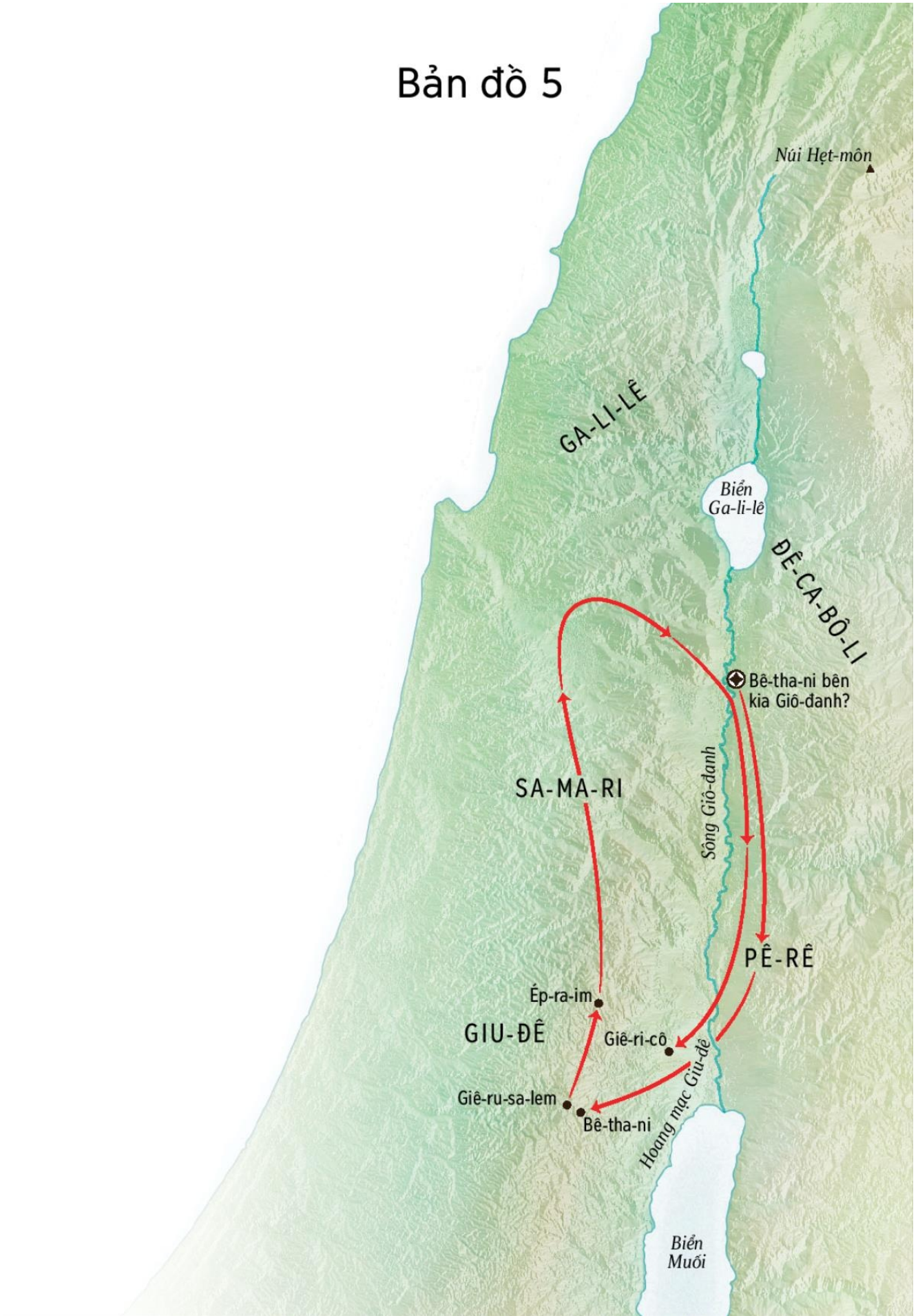


## Các sự kiện chính trong đời sống trên đất của Chúa Giê-su — Giai đoạn sau trong thánh chức ở phía đông Giô-đanh

THỜI GIAN	ĐỊA ĐIỂM	SỰ KIỆN	MA-THI-Ơ	MÁC	LU-CA	GIĂNG
32, sau Lễ Dâng Hiến	Bê-tha-ni bên kia Giô-đanh	Chúa Giê-su đến nơi Giăng từng làm phép báp-têm; nhiều người đặt đức tin nơi ngài				<a href="#">10:40-42</a>
	Pê-rê	Dạy dỗ trong các thành và làng, đến Giê-ru-sa-lem			<a href="#">13:22</a>	
		Thúc giục vào cửa hẹp; than van về Giê-ru-sa-lem			<a href="#">13:23-35</a>	
	Có thể là Pê-rê	Dạy về sự khiêm nhường; minh họa: chỗ nổi bật nhất, khách kiếm cơ khước từ			<a href="#">14:1-24</a>	
		Tính phí tổn của việc làm môn đồ			<a href="#">14:25-35</a>	
		Minh họa: con cừ lạc, đồng bạc bị mất, con trai làm lạc			<a href="#">15:1-32</a>	
		Minh họa: quản gia không công chính, người giàu và La-xa-rô			<a href="#">16:1-31</a>	
	Bê-tha-ni	Dạy về sự vấp ngã, tha thứ và đức tin			<a href="#">17:1-10</a>	
		La-xa-rô chết và được sống lại				<a href="#">11:1-46</a>
		Giê-ru-sa-lem; Ép-ra-im	Âm mưu giết Chúa Giê-su; ngài rời khỏi đó			<a href="#">11:47-54</a>
	Sa-ma-ri; Ga-li-lê	Chữa lành mười người phong cùi; nói về cách Nước Trời sẽ đến			<a href="#">17:11-37</a>	
	Sa-ma-ri hoặc Ga-li-lê	Minh họa: góa phụ cứ kêu nài, người Pha-ri-si và người thu thuế			<a href="#">18:1-14</a>	
	Pê-rê	Dạy về hôn nhân và ly dị	<a href="#">19:1-12</a>	<a href="#">10:1-12</a>		
		Chúc phước cho con trẻ	<a href="#">19:13-15</a>	<a href="#">10:13-16</a>	<a href="#">18:15-17</a>	
		Câu hỏi của người giàu; minh họa: người làm vườn nho và tiền công bằng nhau	<a href="#">19:16-20:16</a>	<a href="#">10:17-31</a>	<a href="#">18:18-30</a>	
Có thể là Pê-rê	Báo trước cái chết của ngài lần thứ ba	<a href="#">20:17-19</a>	<a href="#">10:32-34</a>	<a href="#">18:31-34</a>		

	Lời xin cho Gia-cơ và Giăng có vị trí trong Nước Trời	<a href="#">20:20-28</a>	<a href="#">10:35-45</a>		
Giê-ri-cô	Đi ngang qua, chữa lành hai người mù; đến nhà Xa-ki-ơ; minh họa: mười mi-na	<a href="#">20:29-34</a>	<a href="#">10:46-52</a>	<a href="#">18:35-19:28</a>	

# Bản đồ 5





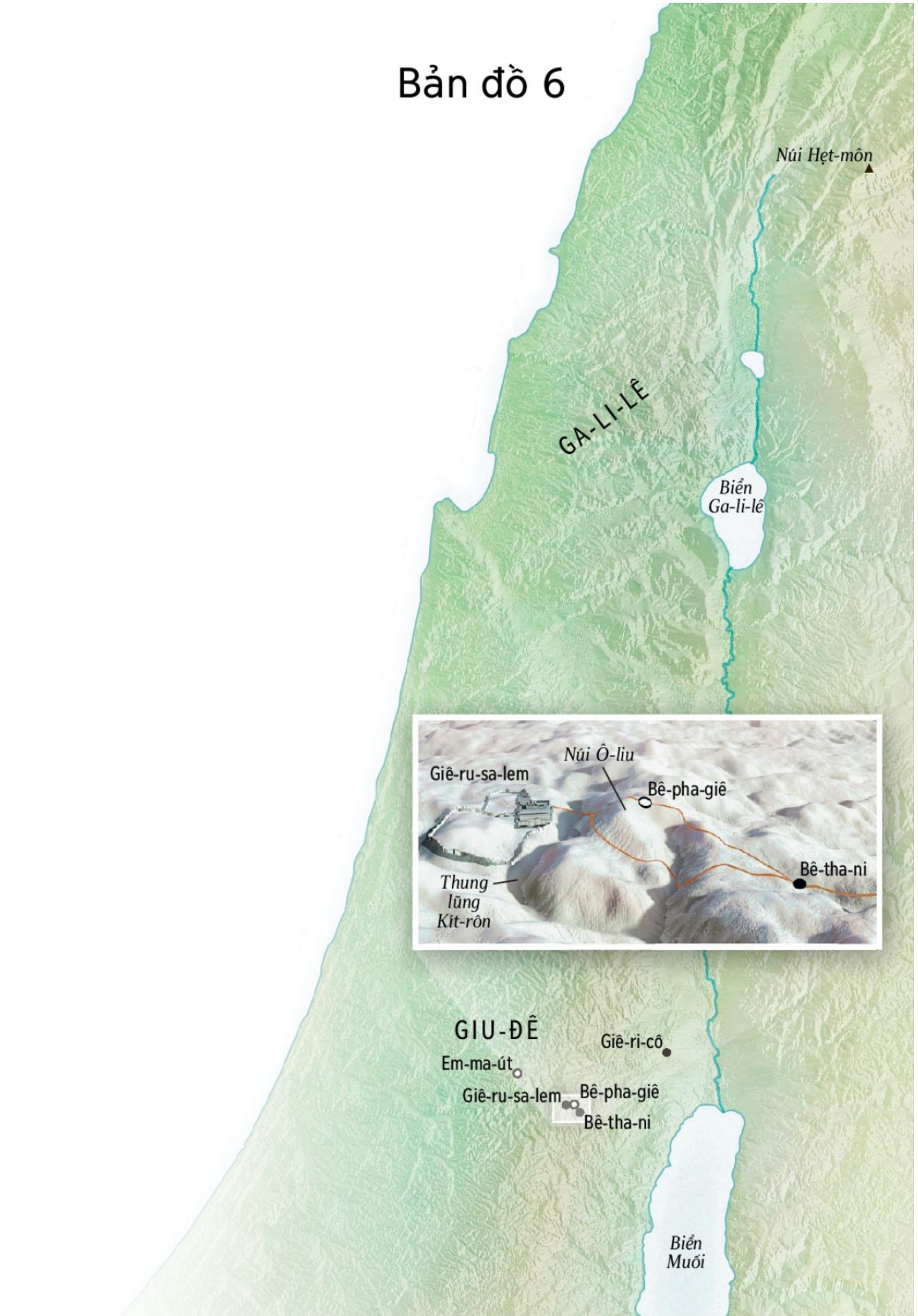
## Các sự kiện chính trong đời sống trên đất của Chúa Giê-su — Giai đoạn cuối trong thánh chức ở Giê-ru-sa-lem (Phần 1)

THỜI GIAN	ĐỊA ĐIỂM	SỰ KIỆN	MA-THI-Ơ	MÁC	LU-CA	GIẢNG
33, 8 Ni-san	Bê-tha-ni	Chúa Giê-su đến trước Lễ Vượt Qua sáu ngày				<a href="#">11:55–12:1</a>
9 Ni-san	Bê-tha-ni	Ma-ri đổ dầu trên đầu và chân ngài	<a href="#">26:6–13</a>	<a href="#">14:3–9</a>		<a href="#">12:2–11</a>
	Bê-tha-ni đến Bê-pha-giê đến Giê-ru-sa-lem	Cưỡi lừa vào thành Giê-ru-sa-lem cách vẽ vang	<a href="#">21:1–11, 14–17</a>	<a href="#">11:1–11</a>	<a href="#">19:29–44</a>	<a href="#">12:12–19</a>
10 Ni-san	Bê-tha-ni đến Giê-ru-sa-lem	Rửa cây vả; dọn sạch đền thờ một lần nữa	<a href="#">21:18, 19; 21:12, 13</a>	<a href="#">11:12–17</a>	<a href="#">19:45, 46</a>	
	Giê-ru-sa-lem	Trưởng tế và thầy kinh luật mưu giết ngài Đức Giê-hô-va phán; Chúa Giê-su báo trước cái chết của ngài; việc người Do Thái không tin làm ứng nghiệm lời tiên tri Ê-sai		<a href="#">11:18, 19</a>	<a href="#">19:47, 48</a>	<a href="#">12:20–50</a>
11 Ni-san	Bê-tha-ni đến Giê-ru-sa-lem	Bài học từ cây vả héo	<a href="#">21:19–22</a>	<a href="#">11:20–25</a>		
	Giê-ru-sa-lem, đền thờ	Quyền của ngài bị thách thức; minh họa: hai con trai	<a href="#">21:23–32</a>	<a href="#">11:27–33</a>	<a href="#">20:1–8</a>	
		Minh họa: những người trồng nho giết người, tiệc cưới	<a href="#">21:33–22:14</a>	<a href="#">12:1–12</a>	<a href="#">20:9–19</a>	
		Câu hỏi về Đức Chúa Trời và Sê-sa, sự sống lại, điều răn quan trọng nhất	<a href="#">22:15–40</a>	<a href="#">12:13–34</a>	<a href="#">20:20–40</a>	
		Hỏi đoàn dân xem Đấng Ki-tô có phải là con vua Đa-vít không	<a href="#">22:41–46</a>	<a href="#">12:35–37</a>	<a href="#">20:41–44</a>	
		Khôn cho thầy kinh luật và người Pha-ri-si	<a href="#">23:1–39</a>	<a href="#">12:38–40</a>	<a href="#">20:45–47</a>	
		Quan sát bà góa đóng góp		<a href="#">12:41–44</a>	<a href="#">21:1–4</a>	
Núi Ô-liu	Dấu hiệu về sự hiện diện của ngài	<a href="#">24:1–51</a>	<a href="#">13:1–37</a>	<a href="#">21:5–38</a>		

		Minh họa: mười trinh nữ, ta-lâng, chiên và dê	<a href="#">25:1-46</a>			
12 Ni-san	Giê-ru-salem	Nhà lãnh đạo Do Thái mưu giết ngài	<a href="#">26:1-5</a>	<a href="#">14:1, 2</a>	<a href="#">22:1, 2</a>	
		Giu-đa bàn mưu phản bội	<a href="#">26:14-16</a>	<a href="#">14:10, 11</a>	<a href="#">22:3-6</a>	
13 Ni-san (chiều thứ năm)	Ở gần và tại Giê-ru-salem	Chuẩn bị cho Lễ Vượt Qua cuối	<a href="#">26:17-19</a>	<a href="#">14:12-16</a>	<a href="#">22:7-13</a>	
14 Ni-san	Giê-ru-salem	Ăn Lễ Vượt Qua với các sứ đồ	<a href="#">26:20, 21</a>	<a href="#">14:17, 18</a>	<a href="#">22:14-18</a>	
		Rửa chân cho các sứ đồ				<a href="#">13:1-20</a>



# Bản đồ 6







## Các sự kiện chính trong đời sống trên đất của Chúa Giê-su — Giai đoạn cuối trong thánh chức ở Giê-ru-sa-lem (Phần 2)

THỜI GIAN	ĐỊA ĐIỂM	SỰ KIỆN	MA-THI-Ơ	MÁC	LU-CA	GIĂNG
14 Ni-san	Giê-ru-sa-lem	Chúa Giê-su cho biết Giu-đa là kẻ phản bội và bảo hắn đi khỏi	<a href="#">26:21-25</a>	<a href="#">14:18-21</a>	<a href="#">22:21-23</a>	<a href="#">13:21-30</a>
		Thiết lập Bữa Ăn Tối Của Chúa ( <a href="#">1Cô 11:23-25</a> )	<a href="#">26:26-29</a>	<a href="#">14:22-25</a>	<a href="#">22:19, 20, 24-30</a>	
		Báo trước sự chối bỏ của Phi-e-rơ và sự tan lạc của các sứ đồ	<a href="#">26:31-35</a>	<a href="#">14:27-31</a>	<a href="#">22:31-38</a>	<a href="#">13:31-38</a>
		Hứa ban sự giúp đỡ; minh họa: cây nho thật; ban điều răn về tình yêu thương; lời cầu nguyện cuối với các sứ đồ				<a href="#">14:1-17:26</a>
	Ghết-sê-ma-nê	Nổi đau buồn tội độ trong vườn; bị phản bội và bị bắt	<a href="#">26:30, 36-56</a>	<a href="#">14:26, 32-52</a>	<a href="#">22:39-53</a>	<a href="#">18:1-12</a>
	Giê-ru-sa-lem	An-ne tra hỏi; Cai-pha và Tòa Tối Cao xét xử; Phi-e-rơ chối bỏ ngài	<a href="#">26:57-27:1</a>	<a href="#">14:53-15:1</a>	<a href="#">22:54-71</a>	<a href="#">18:13-27</a>
Kẻ phản bội là Giu-đa đi treo cổ ( <a href="#">Cv 1:18, 19</a> )		<a href="#">27:3-10</a>				
Đứng trước Phi-lát, giải đến Hê-rốt, rồi trở lại Phi-lát		<a href="#">27:2, 11-14</a>	<a href="#">15:1-5</a>	<a href="#">23:1-12</a>	<a href="#">18:28-38</a>	
Phi-lát muốn tha Chúa Giê-su nhưng người Do Thái xin tha Ba-ra-ba; bị kết án tử hình trên cây cột		<a href="#">27:15-30</a>	<a href="#">15:6-19</a>	<a href="#">23:13-25</a>	<a href="#">18:39-19:16</a>	
(thứ sáu, kh. 3 giờ chiều)	Gô-gô-tha	Chết trên cây khổ hình	<a href="#">27:31-56</a>	<a href="#">15:20-41</a>	<a href="#">23:26-49</a>	<a href="#">19:16-30</a>
	Giê-ru-sa-lem	Thi thể được hạ xuống khỏi cây cột và đặt vào mộ	<a href="#">27:57-61</a>	<a href="#">15:42-47</a>	<a href="#">23:50-56</a>	<a href="#">19:31-42</a>
15 Ni-san	Giê-ru-sa-lem	Trưởng tế và người Pha-ri-si cho lính canh giữ mộ và niêm phong lại	<a href="#">27:62-66</a>			
16 Ni-san	Giê-ru-sa-lem và vùng phụ cận; Em-ma-út	Chúa Giê-su được sống lại; hiện ra với các môn đồ năm lần	<a href="#">28:1-15</a>	<a href="#">16:1-8</a>	<a href="#">24:1-49</a>	<a href="#">20:1-25</a>
Sau 16 Ni-san	Giê-ru-sa-lem; Ga-li-lê	Hiện ra nhiều lần hơn với các môn đồ ( <a href="#">1Cô 15:5-7</a> ; <a href="#">Cv 1:3-8</a> ); chỉ	<a href="#">28:16-20</a>			<a href="#">20:26-21:25</a>

		dẫn; ra lệnh đào tạo môn đồ				
25 Y-gia	Núi Ô-liu, gần Bê-tha-ni	Được cất lên trời, ngày thứ bốn mươi sau khi ngài được sống lại ( <a href="#">Cv 1:9-12</a> )			<a href="#">24:50-53</a>	





## Phụ lục B

**B1**

[Thông điệp của Kinh Thánh](#)

### Bản đồ

**B2**

[Sáng thế và hành trình của các tộc trưởng](#)

**B3**

[Hành trình ra khỏi Ai Cập](#)

**B4**

[Cuộc chinh phục Đất Hứa](#)

**B6**

[Khu định cư trong Đất Hứa](#)

**B7**

[Vương quốc của Đa-vít và Sa-lô-môn](#)

**B9**

[Các cường quốc Đa-ni-ên báo trước](#)

**B10**

[Y-sơ-ra-ên vào thời Chúa Giê-su](#)

**B13**

[Đạo Đấng Ki-tô lan rộng](#)

### Sơ đồ

**B5**

[Lều thánh và thầy tế lễ thượng phẩm](#)

**B8**

[Đền thờ do Sa-lô-môn xây](#)

**B11**

Đền thờ vào thế kỷ thứ nhất

Thời gian

**B12-A**

Tuần lễ cuối của cuộc đời Chúa Giê-su  
(Phần 1)

**B12-B**

Tuần lễ cuối của cuộc đời Chúa Giê-su  
(Phần 2)

**B15**

Lịch Hê-bơ-rơ

Đơn vị đo lường

**B14-A**

Trao đổi và buôn bán

**B14-B**

Tiền tệ và trọng lượng

Chú dẫn

- Địa điểm tương đối chắc chắn
- Địa điểm chưa chắc chắn
- ? khi không biết địa điểm chính xác
- Đường

Tất cả bản đồ hướng về phía bắc

Tên khác của địa điểm vào cùng thời được tách ra

bởi dấu phẩy

Tên khác của địa điểm vào khác thời được đặt  
trong ngoặc đơn

## Thông điệp của Kinh Thánh

Giê-hô-va Đức Chúa Trời có quyền cai trị. Cách cai trị của ngài là ưu việt. Ý định của ngài đối với trái đất và nhân loại sẽ được hoàn thành.



Sau 4026 TCN

“Con rắn” nêu nghi vấn về quyền cai trị và cách cai trị của Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va hứa sẽ dấy lên một “dòng dõi” sau này giày đạp con rắn, tức Satan ([Sáng thế 3:1-5, 15](#)). Tuy nhiên, Đức Giê-hô-va cho con người thời gian để tự cai trị dưới ảnh hưởng của con rắn.

1943 TCN

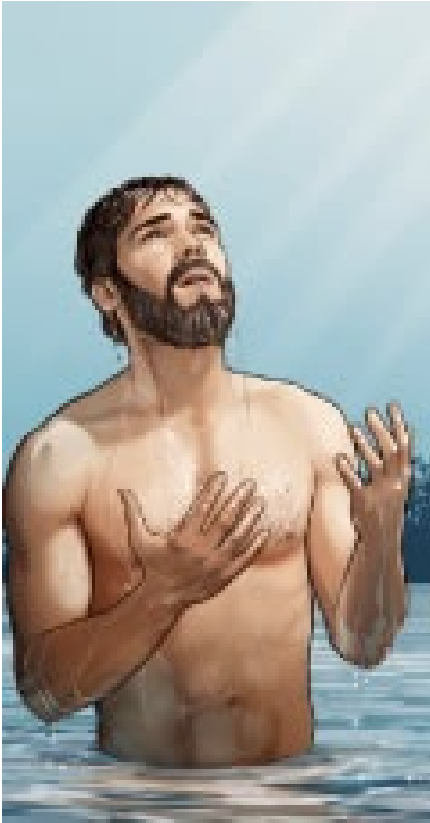
Đức Giê-hô-va nói với Áp-ra-ham rằng “dòng dõi” được hứa trước sẽ là một trong những con cháu của ông.—[Sáng thế 22:18](#).





Sau 1070 TCN

Đức Giê-hô-va đọan chắc với vua Đa-vít và sau này với con trai ông là Sa-lô-môn rằng “dòng dõi” được hứa trước sẽ ra từ dòng tộc của họ.—[2 Sa-mu-ên 7:12, 16](#); [1 Các vua 9:3-5](#); [Ê-sai 9:6, 7](#).



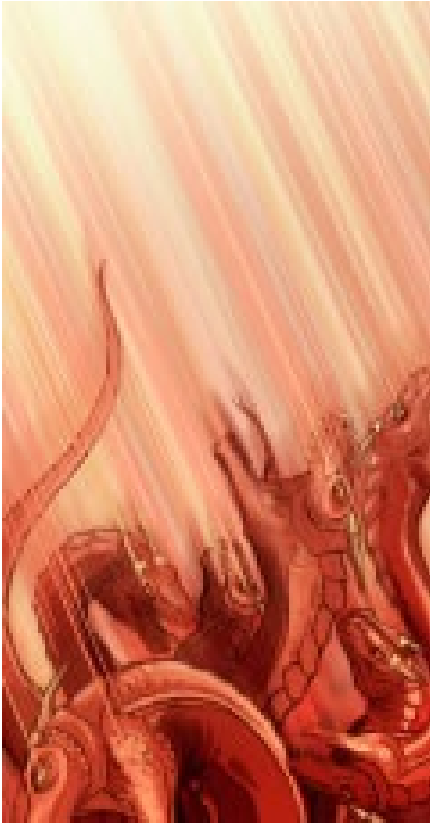
Đức Giê-hô-va xác nhận Chúa Giê-su là “dòng dõi” được hứa trước và là đấng kế vị ngôi vua Đa-vít.—[Ga-la-ti 3:16](#); [Lu-ca 1:31-33](#); [3:21, 22](#).



33 CN

Con rắn, tức Sa-tan, làm cho “dòng dõi” tạm thời bị thương qua việc khiến Chúa Giê-su bị giết. Đức Giê-hô-va làm cho Chúa Giê-su sống lại để lên trời và chấp nhận giá trị mạng sống hoàn hảo của Chúa Giê-su, qua đó cung cấp cơ sở để tha tội và ban sự sống vĩnh cửu cho con cháu A-đam.—[Sáng thế 3:15](#); [Công vụ 2:32-36](#); [1 Cô-rinh-tô 15:21, 22](#).

Khoảng 1914 CN



Chúa Giê-su quăng con rắn, tức Sa-tan, xuống trái đất và hấn bị hạn chế tại đó trong một thời gian ngắn.—[Khải huyền 12:7-9, 12](#).



Tương lai

Chúa Giê-su giam cầm Sa-tan trong 1.000 năm và sau đó hủy diệt, tức giày đạp đầu hấn theo nghĩa tượng trưng. Ý định ban đầu của Đức Giê-hô-va đối với trái đất và nhân loại được hoàn thành, danh ngài không còn bị sỉ nhục và đường lối cai trị của ngài được biện minh.—[Khải huyền 20:1-3, 10; 21:3, 4](#).

# Sáng thế và hành trình của các tộc trưởng

## Những vị trí trên bản đồ

Cạt-kê-mít

A-lép-pô

Ê-bơ-la

Ha-mát

Tát-môt (Pan-mi-ra)

Hô-ba

Si-đôn

Đa-mách

*BIỂN LỚN*

Ty-rơ

Đan

Ách-tê-rót-ca-na-im

Mê-ghi-đô

Cham

Đô-than

Si-chem

Su-cốt

Phê-nu-ên

Bê-tên

*Ga-la-át*

Bết-lê-hem

CA-NA-AN

Ga-xa

Hép-rôn

MÔ-ÁP

*Suối cạn Ai Cập*

Ghê-ran

Bê-e-sê-ba

*Giếng Ré-hô-bốt*

Bôt-ra

*Su-rơ*  
*Giếng Bê-e-la-chai-roi*  
*Gô-sen*  
*Ram-se*  
Ôn  
Mem-phi  
AI CẬP  
*Sông Nin*  
Ca-đe, Ên-mích-phát  
*Hoang mạc Pha-ran*  
Ê-ĐÔM, SÊ-I-RƠ  
Thê-man  
A-vít  
Ên-ba-ran (Ê-lách)  
Cha-ran  
*PHA-ĐAN-A-RAM*  
*Sông O-phơ-rát*  
Ma-rê-i  
A-SI-RI  
Ni-ni-ve  
Ca-lách  
A-su-rơ  
*Sông Hi-đê-ke (Ti-gơ-rơ)*  
*MÊ-SÔ-BÔ-TA-MI*  
Ê-LAM  
Ba-bên (Ba-by-lôn)  
SI-NÊ-A (XỨ BA-BY-LÔN)  
CANH-ĐÊ  
Ê-rét  
U-rơ  
Si-chem  
Su-cốt  
Ma-ha-na-im  
Phê-nu-ên, Phê-ni-ên  
*Suối cạn Gia-bốc*  
*Sông Giô-đanh*  
Bê-tên, Lu-xơ  
A-i  
*Núi Mô-ri-a*

Sa-lem (Giê-ru-sa-lem)  
Bết-lê-hem, Ép-ra  
Tim-na  
Ạc-xíp  
Mam-rê  
Hép-rôn, Ki-ri-át-ạc-ba  
*Hang đá Mặc-bê-la*  
*Biển Muối*  
*Đồng bằng Sa-ve-ki-ri-át-a-im*  
Bê-e-sê-ba  
*Thung lũng Si-đim*  
*Nê-ghép*  
Xoa, Bê-la  
?Sô-đôm  
?Gô-mô-rơ  
?Át-ma  
?Xê-bô-im

Hiện thị trên dòng thời gian

4026 TCN A-đam được tạo ra

1943 TCN Giao ước Áp-ra-ham có hiệu lực

1657 TCN Giô-sép qua đời

# Hành trình ra khỏi Ai Cập

Những vị trí trên bản đồ

*BIỂN LỚN, BIỂN CỦA NGƯỜI PHI-LI-TIA*

CA-NA-AN

*Sông Giô-đanh*

*Hoang mạc Mô-áp*

Giê-ri-cô

A-bên-si-tim

Hết-bôn

*Núi Nê-bô*

Anh-môn-đíp-la-tha-im

PHI-LI-TIA

Đi-bôn-gát

*At-nôn*

A-rô-e

Hép-rôn

MÔ-ÁP

A-rát

*Nê-ghép*

Xoa

*Xê-rê*

Y-giê-a-ba-rim

Ô-bốt?

*Suối cạn Ai Cập*

*Hoang mạc Xin*

*Núi Hô-rơ*

*A-ra-ba*

Xa-mô-na

Phu-nôn

Bên-gia-can

Ca-đe, Ca-đe-ba-nê-a

Mê-ri-ba?

Gô-sen  
Ram-se  
Su-rơ  
Hoang mạc Pha-ran  
Mô-sê-rôt?  
Hách-mô-na?  
Mít-ga?  
Tha-rê?  
Ta-hát?  
Mác-hê-lôt?  
Ha-ra-đa?  
Núi Sê-phe?  
Kê-hê-la-tha?  
Ê-ĐÔM, SÊ-I-RƠ  
Hô-ghi-gát, Gút-gô-đa  
Ri-sa  
Líp-na?  
Đường Vua  
Giô-ba-tha  
Áp-rô-na  
Ê-xi-ôn-ghê-be  
Ê-lách  
Rim-môn-phê-rét  
Rít-ma?  
MA-ĐI-AN  
Su-cốt?  
Ram-se?  
Mem-phi  
Sông Nin  
AI CẬP  
Ê-tham?  
Hoang mạc Ê-tham  
Mít-đôn?  
Phi-ha-hi-rôt  
Ba-anh-xê-phôn?  
Ma-ra  
Ê-lim?  
Biển Đỏ  
Hoang mạc Sin



Đáp-ca  
A-lúc?  
Ma-sa, Mê-ri-ba?  
Hát-xê-rốt  
Kíp-rốt-ha-tha-va  
*Biển Đỏ*  
Tha-bê-ra?  
Rê-phi-đim  
*Núi Si-nai, Hô-rép*  
*Hoang mạc Si-nai*

Hiển thị trên bản đồ

*Đường đến xứ của người Phi-li-tia*  
*Đường đến Su-ơ*  
Có thể là lộ trình ra khỏi Ai Cập

Hiển thị trên dòng thời gian

1513 TCN Dân Y-sơ-ra-ên rời Ai Cập  
1513 TCN Giao ước Luật pháp Môi-se  
1473 TCN Lập Giô-suê kế nhiệm Môi-se

# Cuộc chinh phục Đất Hứa

Những vị trí trên bản đồ

*BIỂN LỚN, BIỂN PHÍA TÂY*

Lê-bô-ha-mát

Ghê-banh

DÂN SI-ĐÔN

Si-đôn

*Dãy núi Li-băng*

DÂN HÉCH

Ba-anh-gát

*Núi Hết-môn*

Đa-mách

DÂN HÊ-VÍT

DÂN A-RAM

*Mích-ba*

Đan, La-ít, Lê-sem

Ty-rơ

Mít-rê-phôt-ma-im

*Các dòng nước Mê-rôm*

MA-A-CA

*Ba-san*

*At-góp*

Hát-xo

GHÊ-SU-RƠ

A-cô

Ạc-sáp

DÂN GHI-RÊ-GA-SÍT

*Núi Cạt-mên*

Ma-đôn

*Biển Ki-nê-rét*

Ách-ta-rôt

La-sa-rôn

Sim-rôn  
Giốc-nê-am  
Đô-rơ  
Mê-ghi-đô  
Kê-đe  
Tha-a-nác  
*Sông Giô-đanh*  
*A-ra-ba*  
Êt-rê-i  
*Đường của Ba-san*  
DÂN A-MÔ-RÍT (ÓC)  
Hê-phe  
DÂN HÊ-VÍT  
Tiệt-xa  
*Núi Ê-banh*  
*Núi Ga-ri-xim*  
Si-chem  
*Suối cạn Gia-bốc*  
AM-MÔN  
A-đam  
A-phéc  
DÂN PHÊ-RÊ-SÍT  
Tháp-bu-ách  
*Ga-la-át*  
Gia-ê-xe  
Ráp-ba  
Bê-tên  
A-i  
Ghinh-ganh  
Ga-ba-ôn  
Giê-ri-cô  
Si-tim  
A-gia-lôn  
Hết-bôn  
Mê-đê-ba  
Ma-kê-đa  
Giạt-mút  
Giê-ru-sa-lem  
DÂN GIÊ-BU

*Biển Muối,*  
*Biển vùng A-ra-ba*  
DÂN A-MÔ-RÍT (SI-HÔN)  
Kê-đê-môt  
A-rô-e  
*Suối cạn At-nôn*  
MÔ-ÁP  
*Đường Vua*  
Ga-xa  
PHI-LI-TIA  
Éc-lôn  
Líp-na  
La-ki  
Hép-rôn  
Đê-bia  
A-náp  
DÂN A-MÔ-RÍT  
Bê-e-sê-ba  
*Gô-sen*  
A-rát  
*Suối cạn Xê-rê*  
DÂN A-MA-LÉC  
DÂN KÊ-NÍT  
*Dốc Ac-ráp-bim*  
*Nê-ghép*  
*Núi Ha-lác*  
*Suối cạn Ai Cập*  
Hát-xa-át-đa, Át-đa  
Ca-đe, Ca-đe-ba-nê-a  
Ê-ĐÔM, SÊ-I-RÔ  
*A-ra-ba*  
*Sa mạc Ả Rập*

Hiện thị trên bản đồ

Lộ trình tiến quân  
Ca-na-an

Hiển thị trên dòng thời gian

1473 TCN Y-sơ-ra-ên vào Ca-na-an

1467 TCN Phần lớn cuộc chinh phục đã hoàn tất

# Lều thánh và thầy tế lễ thượng phẩm

## Đặc điểm của lều thánh

- 1 Hòm Giao Ước ([Xu 25:10-22; 26:33](#))
- 2 Bức màn ([Xu 26:31-33](#))
- 3 Cột cho bức màn ([Xu 26:31, 32](#))
- 4 Gian Thánh ([Xu 26:33](#))
- 5 Gian Chí Thánh ([Xu 26:33](#))
- 6 Cái màn che ([Xu 26:36](#))
- 7 Cột cho cái màn che ([Xu 26:37](#))
- 8 Đé bằng đồng có lỗ ([Xu 26:37](#))
- 9 Bàn thờ dâng hương ([Xu 30:1-6](#))
- 10 Bàn đặt bánh dâng hiến ([Xu 25:23-30; 26:35](#))
- 11 Chân đèn ([Xu 25:31-40; 26:35](#))
- 12 Tấm vải lều bằng chỉ lanh ([Xu 26:1-6](#))
- 13 Tấm vải lều bằng lông dê ([Xu 26:7-13](#))
- 14 Tấm phủ bằng da cừ đực ([Xu 26:14](#))
- 15 Tấm phủ bằng da hải cẩu ([Xu 26:14](#))

- 16 Khung ván ([Xu 26:15-18, 29](#))
- 17 Đé bằng bạc có lỗ dưới khung ván ([Xu 26:19-21](#))
- 18 Thanh ngang ([Xu 26:26-29](#))
- 19 Đé bằng bạc có lỗ ([Xu 26:32](#))
- 20 Bồn bằng đồng ([Xu 30:18-21](#))
- 21 Bàn thờ dâng lễ vật thiêu ([Xu 27:1-8](#))
- 22 Sân ([Xu 27:17, 18](#))
- 23 Lối ra vào ([Xu 27:16](#))
- 24 Màn treo bằng chỉ lanh ([Xu 27:9-15](#))

## Thầy tế lễ thượng phẩm

Sách [Xuất Ai Cập chương 28](#) miêu tả chi tiết bộ y phục của thầy tế lễ thượng phẩm Y-sơ-ra-ên

- Khăn vấn ([Xu 28:39](#))
- Dấu hiệu thánh của sự dâng hiến ([Xu 28:36; 29:6](#))
- Viên hắc mã não ([Xu 28:9](#))
- Sợi dây ([Xu 28:14](#))
- Bảng đeo ngực của sự phán quyết có 12 viên đá quý ([Xu 28:15-21](#))
- Ê-phót và dây thắt lưng ([Xu 28:6, 8](#))
- Áo khoác không tay màu xanh dương ([Xu 28:31](#))

- Lai áo có những cái chuông và các trái lựu ([Xu 28:33-35](#))
- Áo thụng bằng chỉ lanh mịn có kẻ ô vuông ([Xu 28:39](#))

Hiển thị trên dòng thời gian

1512 TCN Hoàn tất lễ thánh

1026 TCN Khánh thành đền thờ



# Khu định cư trong Đất Hứa

## Những vị trí trên bản đồ

Si-đôn

Đa-mách

*Núi Hết-môn*

Ba-anh-gát

Ty-rơ

A-bên-bết-ma-ca

ĐAN

Đan, La-ít, Lê-sem

Bết-a-nát

Kê-đe

*Ba-san*

Hát-xo

A-SE

NÉP-TA-LI

MA-NA-SE

A-cô

*Suối cạn Ki-sôn*

Ki-nê-rét

*Biển Ki-nê-rét*

Gô-lan

Ách-ta-rôt

Bết-lê-hem

Ha-rô-sét

Giốc-nê-am

Óp-ra

XÊ-BU-LÔN

*Núi Tha-bô*

*Đồi Mô-rê*

*Ha-vô-giai-rơ?*

Đô-rơ

Mê-ghi-đô  
Y-SA-CA  
Đê-bia  
Kha-môn  
Ét-rê-i  
Kê-đe, Ki-si-ôn  
Tha-a-nác  
*Suôi Ha-rót*  
Bết-si-ta  
Bết-sê-an  
Gíp-lê-am  
Ra-môt (Ra-môt-ga-la-át)  
Gia-be-ga-la-át?  
*Xứ Tóp*  
Hê-phe  
MA-NA-SE  
A-bên-mê-hô-la  
Sa-mia (Sa-ma-ri)  
Thê-bết  
Xa-phôn  
*Núi Ê-banh*  
*Núi Ga-ri-xim*  
Si-chem  
Phi-ra-thôn  
A-phéc  
Tháp-bu-ách  
Su-cốt  
*Gia-bốc*  
Ma-ha-na-im  
Phê-nu-ên  
Mích-ba  
*Sông Giô-đanh*  
*BIÊN LỚN, BIÊN PHÍA TÂY*  
Gióp-ba  
ÉP-RA-IM  
Si-lô  
Thim-nát-sê-rách  
GÁT  
Giô-bê-ha

AM-MÔN

Ráp-ba

A-bên-kê-ra-mim

Min-nít

Mê-phát

Bết-ha-ram(n)

Hết-bôn

Bết-xe

Bê-tên

ĐAN

*Suói cạn Sô-réc*

Giáp-nê-ên

Mích-ba

Ghinh-ganh

BÊN-GIA-MIN

Tim-na

Ách-đốt

Éc-rôn

Xô-rê-a

Ê-ta-ôn

Ghi-bê-át

Giê-ru-sa-lem

Lê-chi

Bết-lê-hem, Ép-ra-ta

Ách-ca-lôn

Líp-na

A-đu-lam

RU-BÊN

Kê-đê-môt

Ê-the, Tô-ken

Éc-lôn

La-ki

Hép-rôn

Ga-xa

(SI-MÊ-ÔN)

Ê-tam

Ên-ghê-đi

*Biển Muối*

*At-nôn*

Đi-bôn  
A-rô-e  
Đê-bia  
A-náp  
Xiéc-lác  
A-in  
Gô-sen  
Hát-xa-su-sa  
Bết-ma-ca-bốt  
Kê-sinh, Bê-thu  
Sê-a-ru-chen, Sa-a-ra-im, Si-lim  
A-san, A-in  
Bê-e-sê-ba  
Hát-xa-su-anh  
Ba-lát-bê-e, Ra-ma, Ba-anh  
MÔ-ÁP  
GIU-ĐA  
Ê-xem  
Bết-lê-ba-ôt, Bết-bi-rê  
*Suôi cạn Ai Cập*  
*Nê-ghép*  
*Hoang mạc Xin*  
*Núi Ha-lác*  
*Dốc Ac-ráp-bim*  
Ê-ĐÔM, SÊ-I-RÔ  
*Xê-rê*  
Át-môn  
Cạt-ca  
Hát-xa-át-đa  
Ca-đe, Ca-đe-ba-nê-a

Hiện thị trên bản đồ

Thành của Si-mê-ôn  
Thành của Ma-na-se  
Thành trú ẩn

Quan xét

- 1** Ót-ni-ên
- 2** Ê-hút
- 3** Sam-ga
- 4** Ba-rác
- 5** Ghi-đê-ôn
- 6** Thô-la
- 7** Giai-rơ
- 8** Giép-thê
- 9** Díp-xan
- 10** Ê-lôn
- 11** Áp-đôn
- 12** Sam-sôn

Hiện thị trên dòng thời gian

1467 TCN Các chi phái nhận đất sau cuộc chinh phục

1117 TCN Sau-lơ được xức dầu làm vua



# Vương quốc của Đa-vít và Sa-lô-môn

## Những vị trí trên bản đồ

Típ-sắc

*Sông Ô-phơ-rát*

HA-MÁT

SY-RI (A-RAM)

Ha-mát

*Sông Ô-rôn-tơ*

Ríp-la

Xê-đát

XÔ-BA, A-RAM-XÔ-BA

Tát-môt (Pan-mi-ra)

Xíp-rôn

Hát-xa-ê-nan

Lê-bô-ha-mát

Ghê-banh

*Đồng*

Bê-rô-tôi

*Sa mạc Sy-ri*

Si-đôn

DÂN SI-ĐÔN (PHÊ-NI-XI)

*Dãy núi Li-băng*

BẾT-RÊ-HỚP

*Dãy núi An-ti Li-băng*

Đa-mách

*Núi Hết-môn*

Ty-rơ

A-bên

Đan

MA-A-CA, A-RAM-MA-A-CA

*Ba-san*

*Vùng Ca-bun?*

Hát-xo

*At-góp*

GHÊ-SU-RO

Đô-rơ

*Thung lũng Gít-rê-ên*

Ên-đô-rơ

Hê-lam

Mê-ghi-đô

*Núi Ghinh-bô-a*

Lô-đê-ba

Rô-ghê-lim

Bết-sê-an

Gia-be-ga-la-át?

Sanh-ca

*Tóp*

Su-cốt

Ma-ha-na-im

Gióp-ba

Si-lô

*Ga-la-át*

Ra-ma

Xê-rê-đa

Ráp-ba

Ghê-xe

Ghinh-ganh

AM-MÔN

Éc-rôn

Giê-ru-sa-lem

Hết-bôn

Ga-tha

Bết-lê-hem

Mê-đê-ba

PHI-LI-TIA

Ga-xa

Hép-rôn

Ên-ghê-đi

A-rô-e

Xiéc-lác

Giạt-thia



Bê-tên

MÔ-ÁP

Bê-e-sê-ba

Ra-mốt

Mích-ba

A-rô-e

*Thung lũng Muôi?*

*Suôi cạn Ai Cập*

*Nê-ghép*

Ta-ma

*Đông*

Phu-nôn

Ê-ĐÔM

*Hoang mạc Pha-ran*

*Sa mạc Ả Rập*

Ê-xi-ôn-ghê-be

Ê-lốt, Ê-lách

Hạ Bết-hô-rôn

Thượng Bết-hô-rôn

Ghê-xe

Ga-ba-ôn

Ghê-ba

Ki-ri-át-giê-a-rim

Ghi-bê-át

A-na-tôt

Ba-hu-rim

Nóp

Ba-anh-phê-rát-xim

Éc-rôn

Bết-sê-mét

Giê-ru-sa-lem

*Suôi Ghi-hôn*

*Giếng Ên-rô-ghên*

Ga-tha

*Thung lũng Ê-lát*

A-xê-ca

Sô-khô

Bết-lê-hem

A-đu-lam

Kê-i-la

Ghi-lô

Thê-cô-a

*Hoang mạc Giu-đa*

*Bể chứa nước Si-ra*

Hép-rôn

*Giê-si-môn*

Xíp

Hô-rết

Éch-tê-mô-a

Cạt-mên

Ma-ôn

Hiển thị trên bản đồ

Vương quốc của Đa-vít

Vương quốc của Sa-lô-môn

Nhập khẩu

Xuất khẩu

*Đến Sy-ri, dân Hêch: ngựa, cỗ xe*

*Từ Ta-rê-si: vàng, bạc, ngà, khí, chim công*

*Từ Ty-rơ: tuyết tùng, bách xù, vàng*

*Đến Ty-rơ: lúa mạch, lúa mì, rượu nho, dầu ô-liu*

*Từ Ai Cập: ngựa, cỗ xe*

*Từ Ô-phia: vàng, đá quý, gỗ*

*Từ Ả Rập: vàng, bạc*

Hiển thị trên dòng thời gian

1077-1038 TCN Đa-vít cai trị

kh. 1070 TCN Giao ước Đa-vít

1037-998 TCN Sa-lô-môn cai trị

# Đền thờ do Sa-lô-môn xây

## Đặc điểm của đền thờ

- 1 Gian Chí Thánh ([1V 6:16, 20](#))
- 2 Gian Thánh ([2Sử 5:9](#))
- 3 Các phòng trên mái ([1Sử 28:11](#))
- 4 Các phòng xung quanh ([1V 6:5, 6, 10](#))
- 5 Gia-kin ([1V 7:21; 2Sử 3:17](#))
- 6 Bô-ô ([1V 7:21; 2Sử 3:17](#))
- 7 Sảnh ([1V 6:3; 2Sử 3:4](#)) (Không rõ chiều cao)
- 8 Bàn thờ bằng đồng ([2Sử 4:1](#))
- 9 Bục bằng đồng ([2Sử 6:13](#))
- 10 Sân trong ([1V 6:36](#))
- 11 Bể đúc bằng kim loại ([1V 7:23](#))
- 12 Các cỗ xe ([1V 7:27](#))
- 13 Lối ra vào bên hông ([1V 6:8](#))
- 14 Các phòng ăn ([1Sử 28:12](#))

Hiện thị trên dòng thời gian  
1026 TCN Đền thờ được khánh thành  
607 TCN Đền thờ bị hủy phá

## Các cường quốc Đa-ni-ên báo trước

Ba-by-lôn

[Đa-ni-ên 2:32, 36-38; 7:4](#)

607 TCN Vua Nê-bu-cát-nết-xa hủy diệt Giê-ru-sa-lem



Mê-đi Ba Tư

[Đa-ni-ên 2:32, 39; 7:5](#)

539 TCN Chinh phục Ba-by-lôn

537 TCN Si-ru ban chiếu chỉ cho dân Do Thái trở về Giê-ru-sa-lem



Hy Lạp

[Đa-ni-ên 2:32, 39; 7:6](#)

331 TCN A-léc-xan-đơ Đại đế chinh phục Ba Tư



La Mã

[Đa-ni-ên 2:33, 40; 7:7](#)

63 TCN Cai trị Y-sơ-ra-ên

70 CN Hủy diệt Giê-ru-sa-lem



Anh Mỹ

[Đa-ni-ên 2:33, 41-43](#)

1914-1918 CN Trong Thế Chiến I, cường quốc Anh Mỹ



được hình thành

## Những vị trí trên bản đồ

Sạt-đe

Giê-ru-sa-lem

Éc-ba-tan

Ba-by-lôn

**Đế quốc Ba-by-lôn**

Thê-ma

Su-sa, Su-san

Pê-sô-pô-lít

**Đế quốc Mê-đi Ba Tư**

**Đế quốc La Mã**

Rô-ma

Pê-la

Công-xtan-ti-nốp (Bi-xan-ti-um)

A-léc-xan-ri-a

Giê-ru-sa-lem

An-ti-ôt

Sê-lơ-xi

**Đế quốc Hy Lạp**

## Hiện thị trên bản đồ

Đế quốc Ba-by-lôn

Đế quốc Mê-đi Ba Tư

Đế quốc Hy Lạp

Đế quốc La Mã

Nơi hai đế quốc cai trị vào thời điểm khác nhau

## Hiện thị trên dòng thời gian

## **607 TCN Ba-by-lôn hủy diệt Giê-ru-sa-lem**

## Y-sơ-ra-ên vào thời Chúa Giê-su

## Những vị trí trên bản đồ

Si-đôn

A-BY-LEN

Đa-mách

Xa-rép-ta

*Núi Hết-môn**PHÊ-NI-XI*

Ty-rơ

Sê-sa-rê Phi-líp

Y-TU-RÊ

TRA-CÔ-NÍT

Bơ-tô-lê-mai (A-cô)

GA-LI-LÊ

Cô-ra-xin

Bết-sai-đa

Ca-bê-na-um

Ca-na

Ma-ga-đan

*Biển Ga-li-lê*

Gơ-ghê-xa

Ra-pha-na

Sép-phô-ri

Ti-bê-ri-át

Híp-pô

Đi-ôn

Na-xa-rét

*GA-ĐA-RA*

A-bi-la

Đô-rơ

Na-in

Ga-đa-ra



ĐÊ-CA-BÔ-LI

Sê-sa-rê

Si-thô-pô-lít (Bết-sê-an)

Bê-tha-ni bên kia Giô-đanh?

Pê-la

SA-MA-RI

Ê-nôn

Sa-lim

Sê-bát-tê (Sa-ma-ri)

Giê-ra-sa

Si-kha

*Núi Ga-ri-xim*

*Giếng Gia-cốp*

An-ti-ba-tri (A-phéc)

PÊ-RÊ

Gióp-ba

*Đồng bằng Sa-rôn*

A-ri-ma-thê

Ly-đa (Lô-đơ)

Ép-ra-im

*Sông Giô-đanh*

Phi-la-đen-phi-a (Ráp-ba)

Giam-ni-a (Giáp-nê)

Ra-ma

Giê-ri-cô

Em-ma-út

Giê-ru-sa-lem

Bê-pha-giê

Ách-đốt, A-xô-tu

Bết-lê-hem

Bê-tha-ni

Cum-ran

Át-cơ-lôn (Ách-ca-lôn)

GIU-ĐÊ

Hê-rô-đi-um

Ga-xa

Hép-rôn

*Hoang mạc Giu-đê*

*Biển Muối (Biển Chết)*

Ma-ka-ê-ru  
Y-ĐU-MÊ  
Ma-sa-đa  
Bê-e-sê-ba  
NA-BA-TÊ-A  
*Ả RẬP*

Hiện thị trên bản đồ

Hê-rốt A-chê-la-u cai trị, sau này quan tổng đốc La Mã Bôn-xơ Phi-lát  
cai trị  
Hê-rốt An-ti-ba cai trị  
Phi-líp cai trị  
Các thành vùng Đê-ca-bô-li

Hiện thị trên dòng thời gian

2 TCN Chúa Giê-su sinh ra

33 CN Chúa Giê-su chết

# Đền thờ vào thế kỷ thứ nhất

Đặc điểm của đền thờ

- 1 Gian Chí Thánh**
- 2 Gian Thánh**
- 3 Bàn thờ dâng lễ vật thiêu**
- 4 Bể đúc bằng kim loại**
- 5 Sân Thầy Tế Lễ**
- 6 Sân Y-sơ-ra-ên**
- 7 Sân Phụ Nữ**
- 8 Sân Dân Ngoại**
- 9 Rào (Soreg)**
- 10 Hành Lang Hoàng Gia**
- 11 Hành Lang Sa-lô-môn**
- 12 Thành Trì An-tô-ni-a**

Hiện thị trên dòng thời gian

536 TCN Nền của đền thờ thứ hai được đặt  
70 CN Đền thờ bị hủy diệt

# Tuần lễ cuối của cuộc đời Chúa Giê-su (Phần 1)

8 Ni-san (Sa-bát)

MẶT TRỜI LẶN (Ngày của người Do Thái bắt đầu và kết thúc lúc mặt trời lặn)

- Đến Bê-tha-ni sáu ngày trước Lễ Vượt Qua

[Giăng 11:55–12:1](#)

MẶT TRỜI MỌC

MẶT TRỜI LẶN

9 Ni-san

MẶT TRỜI LẶN

- Dùng bữa với Si-môn người phong cùi
- Ma-ri xức dầu cam tùng cho Chúa Giê-su
- Người Do Thái đến gặp Chúa Giê-su và La-xa-rô

[Ma-thi-ơ 26:6-13](#)

[Mác 14:3-9](#)

[Giăng 12:2-11](#)

MẶT TRỜI MỌC

- Vào thành Giê-ru-sa-lem cách vẻ vang
- Dạy dỗ trong đền thờ

[Ma-thi-ơ 21:1-11, 14-17](#)

[Mác 11:1-11](#)

[Lu-ca 19:29-44](#)

[Giăng 12:12-19](#)

MẶT TRỜI LẶN

10 Ni-san

MẶT TRỜI LẶN

- Nghỉ đêm tại Bê-tha-ni

MẶT TRỜI MỌC

- Sáng sớm vào thành Giê-ru-sa-lem
- Dọn sạch đền thờ
- Đức Giê-hô-va phán từ trời

[Ma-thi-ơ 21:18, 19; 21:12, 13](#)

[Mác 11:12-19](#)

[Lu-ca 19:45-48](#)

[Giăng 12:20-50](#)

MẶT TRỜI LẶN

11 Ni-san

MẶT TRỜI LẶN

MẶT TRỜI MỌC

- Dạy dỗ trong đền thờ, dùng minh họa
- Lên án người Pha-ri-si
- Đề ý đến bà góa đóng góp
- Trên núi Ô-liu, báo trước thành Giê-ru-sa-lem sụp đổ và dấu hiệu về sự hiện diện tương lai

[Ma-thi-ơ 21:19–25:46](#)

[Mác 11:20–13:37](#)

[Lu-ca 20:1–21:38](#)

MẶT TRỜI LẶN

Giê-ru-sa-lem và vùng phụ cận

- 1** Đền thờ
- 2** Vườn Ghết-sê-ma-nê (?)
- 3** Dinh quan tổng đốc
- 4** Nhà Cai-pha (?)
- 5** Dinh Hê-rốt An-ti-ba (?)

**6** Hồ Bết-da-tha

**7** Hồ Si-lô-am

**8** Tòa Tối Cao (?)

**9** Gô-gô-tha (?)

**10** A-ken-đa-ma (?)

Hiện thị trên bản đồ

*Thung lũng Hi-nôm*

*Thung lũng Kít-rôn*

*Núi Ô-liu*

*Hướng đi Bê-pha-giê và Bê-tha-ni*

*Hướng đi Bê-tha-ni*

Hiện thị trên dòng thời gian

Chúa Giê-su chết 33 CN



# Tuần lễ cuối của cuộc đời Chúa Giê-su (Phần 2)

12 Ni-san

MẶT TRỜI LẶN (Ngày của người Do Thái bắt đầu và kết thúc lúc mặt trời lặn)

MẶT TRỜI MỌC

- Một ngày yên ả bên các môn đồ
- Giu-đa lên kế hoạch phản bội

[Ma-thi-ơ 26:1-5, 14-16](#)

[Mác 14:1, 2, 10, 11](#)

[Lu-ca 22:1-6](#)

MẶT TRỜI LẶN

13 Ni-san

MẶT TRỜI LẶN

MẶT TRỜI MỌC

- Phi-e-rơ và Giăng chuẩn bị cho Lễ Vượt Qua
- Chúa Giê-su và các sứ đồ khác đến vào lúc xế chiều

[Ma-thi-ơ 26:17-19](#)

[Mác 14:12-16](#)

[Lu-ca 22:7-13](#)

## MẶT TRỜI LẶN

14 Ni-san

## MẶT TRỜI LẶN

- Ăn Lễ Vượt Qua với các sứ đồ
- Rửa chân cho các sứ đồ
- Bảo Giu-đa đi khỏi
- Thiết lập Bữa Ăn Tối Của Chúa

[Ma-thi-ơ 26:20-35](#)

[Mác 14:17-31](#)

[Lu-ca 22:14-38](#)

[Giăng 13:1–17:26](#)

- Bị phản bội và bị bắt tại vườn Ghết-sê-ma-nê
- Các sứ đồ chạy trốn
- Bị Tòa Tối Cao xét xử tại nhà Cai-pha
- Phi-e-rơ chối bỏ Chúa Giê-su

[Ma-thi-ơ 26:36-75](#)

[Mác 14:32-72](#)

[Lu-ca 22:39-65](#)

[Giăng 18:1-27](#)

## MẶT TRỜI MỌC

- Đứng trước Tòa Tối Cao lần nữa
- Bị giải tới Phi-lát, tới Hê-rốt, rồi trở lại Phi-lát
- Bị kết án tử hình và bị hành hình tại Gô-gô-tha
- Chết vào khoảng 3 giờ chiều
- Thi thể được mang đi và chôn cất

[Ma-thi-ơ 27:1-61](#)

[Mác 15:1-47](#)

[Lu-ca 22:66–23:56](#)

[Giăng 18:28–19:42](#)

## MẶT TRỜI LẶN

15 Ni-san (Sa-bát)

## MẶT TRỜI LẶN

## MẶT TRỜI MỌC

- Phi-lát cho phép đặt lính canh nơi mộ Chúa Giê-su

[Ma-thi-ơ 27:62-66](#)

## MẶT TRỜI LẶN

16 Ni-san

## MẶT TRỜI LẶN

- Người ta mua thêm hương liệu để xức thi thể ngài

[Mác 16:1](#)

## MẶT TRỜI MỌC

- Được sống lại
- Hiện ra với các môn đồ

[Ma-thi-ơ 28:1-15](#)

[Mác 16:2-8](#)

[Lu-ca 24:1-49](#)

[Giăng 20:1-25](#)

## MẶT TRỜI LẶN

# Đạo Đấng Ki-tô lan rộng

## Những vị trí trên bản đồ

Rô-ma

Ba Quán

Chợ Áp-bi-u

*Đường Áp-bi-a*

Bu-tê-ô-li

Ý

Đi-ra-chi-um

A-pô-lô-ni-a

Bơ-run-đi-si-um

I-LY-RI

ĐA-MA-TI

MA-XÊ-ĐÔ-NI-A

Nê-a-bô-li

Phi-líp

Am-phi-bô-lít

Tê-sa-lô-ni-ca

Bê-rê

A-pô-lô-ni-a

*HY LAP*

Ni-cô-bô-li

Rê-gi-um

*Xi-xin*

Sy-ra-cu-sơ

*Biển Át-ri-a*

A-thên

Cô-rinh-tô

Sen-cơ-rê

A-CHAI

*Man-ta*

*Cơ-rét*

Phê-nít  
*Cau-đa*  
Cảng An Lành  
*Siéc-ti*  
Sy-ren  
LI-BI  
*ĐỊA TRUNG HẢI*  
*Biển Đen*  
*Đường Ê-na-ti-a*  
BI-THI-NI-A  
*BON-TU*  
*Sa-mô-tra-xơ*  
*MY-SI*  
Trô-ách  
A-tra-mít  
A-sốt  
Bẹt-găm  
Mi-ti-len  
Thi-a-ti-rơ  
*PHY-GI-A*  
GA-LA-TI  
*Chi-ô*  
Sạt-đe  
A-SI-A  
CÁP-BA-ĐÔ-XI-A  
Si-miệc-nơ  
Phi-la-đen-phi-a  
An-ti-ôt (xứ Bi-si-đi)  
*Sa-mốt*  
Ê-phê-sô  
Lao-đi-xê  
Cô-lô-se  
Lít-trơ  
Y-cô-ni  
*LI-CAO-NI*  
*Bát-mô*  
Mi-lê  
Cốt  
Cơ-nít

*Rô-đơ*  
*Mũi Sa-môn*  
Ba-ta-ra  
LY-SI  
My-ra  
Át-ta-li-a  
Bệt-ga  
*BI-SI-ĐI*  
Đệt-bơ  
BAM-PHI-LY  
Tạt-sơ  
SI-LI-SI  
Sê-lơ-xi  
An-ti-ôt (xứ Sy-ri)  
SY-RI  
Sa-la-min  
*Síp*  
Ba-phô  
*PHÊ-NI-XI*  
Si-đôn  
Đa-mách  
Ty-rơ  
Bơ-tô-lê-mai  
Sê-sa-rê  
An-ti-ba-tri  
Pê-la  
Gióp-ba  
Ách-đốt  
Giê-ru-sa-lem  
Ly-đa  
Ga-xa  
A-léc-xan-ri-a  
AI CẬP  
Ê-THI-Ô-BI  
NA-BA-TÊ-A  
*Ả RẬP*

Hành trình truyền giáo của Phao-lô

kh. 47-48 CN Chuyển thứ nhất

kh. 49-52 CN Chuyển thứ hai

kh. 52-56 CN Chuyển thứ ba

kh. 59-61 CN Bị tù ở Rô-ma lần thứ nhất

Điểm bắt đầu

Thành phố được nhắc đến trong sách Khải huyền

Hiện thị trên dòng thời gian

33 CN Thần khí được đổ xuống Lễ Ngũ Tuần



B14-A

## Trao đổi và buôn bán

Đơn vị đo lường chất lỏng

**Cô-rơ** (10 ba-tơ / 60 hin)

220 lít

**Ba-tơ** (6 hin)

22 lít

**Hin** (12 lô-gơ)

3,67 lít

**Lô-gơ** (1/12 hin)

0,31 lít

Đơn vị đo lường vật khô

**Hô-me** (1 cô-rơ / 10 ê-pha)

220 lít

**Ê-pha** (3 sê-a / 10 ô-me)

22 lít

**Sê-a** (31/3 ô-me)

7,33 lít

**Ô-me** (14/5 ca-be)

2,2 lít

**Ca-be**

1,22 lít

**Qua-tơ**

1,08 lít

Đơn vị đo lường chiều dài

**Cây sậy dài (6 cu-bít dài)**

3,11m

**Cây sậy (6 cu-bít)**

2,67m

**Sỏi**

1,8m

**Cu-bít dài (7 bề ngang bàn tay)**

51,8cm

**Cu-bít (2 gang tay / 6 bề ngang bàn tay)**

44,5cm

**Cu-bít ngắn**

38cm

**1 xơ-ta-đi-um La Mã**

1/8 dặm La Mã=185m

**1 Bề ngang ngón tay (1/4 bề ngang bàn tay)**

1,85cm

**2 Bề ngang bàn tay (4 bề ngang ngón tay)**

7,4cm

**3 Gang tay (3 bề ngang bàn tay)**

22,2cm

## Tiền tệ và trọng lượng

Tiền tệ và trọng lượng trong phần Kinh Thánh tiếng Hê-bơ-rơ

Ghê-ra (1/20 siếc-lơ)

0,57g

10 ghê-ra = 1 bê-ca

Bê-ca

5,7g

2 bê-ca = 1 siếc-lơ

Phim

7,8g

1 phim = 2/3 siếc-lơ

Siếc-lơ



Trái cân siếc-lơ

11,4g

50 siếc-lơ = 1

mi-na

Mi-na

570g

60 mi-na = 1 ta-lâng

Ta-lâng

34,2kg

Đa-riếc (Ba



Tư, vàng)

8,4g

[Ê-xơ-ra 8:27](#)

## Tiền tệ và trọng lượng trong phần Kinh Thánh tiếng Hy Lạp

Lép-ton (Do Thái, đồng hoặc đồng thối)



1/2 qua-đơ-ran

[Lu-ca 21:2](#)

Qua-đơ-ran (La Mã, đồng hoặc đồng thối)



2 lép-ton

[Ma-thi-ơ 5:26](#)

Át-xa-ri-on (La Mã và các tỉnh, đồng hoặc đồng thối)



4 qua-đơ-ran

[Ma-thi-ơ 10:29](#)

Đơ-na-ri-on (La Mã, bạc)



64 qua-đơ-ran

3,85g

[Ma-thi-ơ 20:10](#)

= 1 ngày lương (12 tiếng)

Đơ-rác-ma (Hy Lạp, bạc)



3,4g

[Lu-ca 15:8](#)

= 1 ngày lương (12 tiếng)

Đi-đơ-rác-ma (Hy Lạp, bạc)



2 đơ-rác-ma

6,8g

[Ma-thi-ơ 17:24](#)

= 2 ngày lương

Tê-tra-đơ-rác-ma (Hy Lạp, bạc; còn gọi là xơ-ta-tơ bạc)

4 đơ-rác-ma

13,6g

[Ma-thi-ơ 17:27](#)

= 4 ngày lương



Tê-tra-đơ-rác-ma của An-ti-ốt

Tê-tra-đơ-rác-ma của Ty-rơ

(Siéc-lơ bạc của Ty-rơ)

Mi-na

100 đơ-rác-ma

340g

[Lu-ca 19:13](#)

= khoảng 100 ngày lương



Ta-lâng

60 mi-na

20,4kg

[Ma-thi-ơ 18:24](#)

[Khải huyền 16:21](#)

= khoảng 20 năm lương



Cân (La Mã)

327g

[Giăng 12:3](#)

“Một cân dầu thơm cam tùng nguyên chất”



## Lịch Hê-bơ-rơ

<b>NI-SAN (A-BÍP)</b> tháng 3—tháng 4	<b>14</b> Lễ Vượt Qua <b>15-21</b> Lễ Bánh Không Men <b>16</b> Dâng sản vật đầu mùa	Sông Giô-đanh dâng lên vì mưa và tuyết tan	Lúa mạch
<b>Y-GIA (XI-U)</b> tháng 4—tháng 5	<b>14</b> Lễ Vượt Qua trẻ	Bắt đầu mùa khô, trời trong xanh	Lúa mì
<b>SI-VAN</b> tháng 5—tháng 6	<b>6</b> Lễ Các Tuần (Lễ Ngũ Tuần)	Mùa hè, nóng, không khí trong lành	Lúa mì, và đầu mùa
<b>THAM-MU</b> tháng 6—tháng 7		Nóng hơn, sương nặng hạt ở một số vùng	Nho đầu mùa
<b>ÁP</b> tháng 7—tháng 8		Nóng nhất	Trái cây mùa hè
<b>Ê-LUN</b> tháng 8—tháng 9		Tiếp tục nóng	Chà là, nho và vả
<b>TI-RI (Ê-THA-NINH)</b> tháng 9—tháng 10	<b>1</b> Tiếng kèn thổi <b>10</b> Ngày Chuộc Tội <b>15-21</b> Lễ Lều Tạm <b>22</b> Nhóm họp trọng thể	Kết thúc mùa hè, mưa đầu mùa	Cày cấy
<b>HÊ-VAN (BU-LƠ)</b> tháng 10—tháng 11		Mưa nhẹ	Ô-liu
<b>KÍT-LÊU</b> tháng 11—tháng 12	<b>25</b> Lễ Dâng Hiến	Mưa nhiều, sương giá, tuyết trên núi	Bầy đàn trú đông
<b>TÊ-BẾT</b> tháng 12—tháng 1		Lạnh nhất, mưa nhiều, tuyết trên núi	Cây cối đâm chồi
<b>SÊ-BÁT</b> tháng 1—tháng 2		Bớt lạnh, vẫn mưa	Cây hạnh đào trở

			bông
<b>A-ĐA</b> tháng 2 – tháng 3	<b>14, 15</b> Lễ Phu-rim	Sấm và mưa đá	Cây lanh
<b>VÊ-A-ĐA</b> tháng 3	Tháng nhuận được thêm vào bảy lần trong 19 năm		



# Sáng thế 1

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31				

# Sáng thế 2

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25

# Sáng thế 3

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	

# Sáng thế 4

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26				

# Sáng thế 5

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32			

# Sáng thế 6

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22			

# Sáng thế 7

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	

# Sáng thế 8

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22			



# Sáng thế 9

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	

# Sáng thế 10

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32			

# Sáng thế 11

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32			

# Sáng thế 12

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20

# Sáng thế 13

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18		

# Sáng thế 14

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	

# Sáng thế 15

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

# Sáng thế 16

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16				



# Sáng thế 17

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27			

# Sáng thế 18

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33		

# Sáng thế 19

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38		

# Sáng thế 20

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18		

# Sáng thế 21

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	

# Sáng thế 22

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	

# Sáng thế 23

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20

# Sáng thế 24

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51	52	53	54	55
56	57	58	59	60
61	62	63	64	65
66	67			





# Sáng thế 25

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	

# Sáng thế 26

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35

# Sáng thế 27

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46				

Sáng thế 28

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22			

# Sáng thế 29

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35

# Sáng thế 30

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43		

# Sáng thế 31

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51	52	53	54	55



# Sáng thế 32

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32			

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20

# Sáng thế 34

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31				

# Sáng thế 35

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	

# Sáng thế 36

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43		

# Sáng thế 37

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36				

Sáng thế 38

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30

# Sáng thế 39

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23		



# Sáng thế 40

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23		

# Sáng thế 41

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51	52	53	54	55
56	57			

# Sáng thế 42

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38		

# Sáng thế 43

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	

# Sáng thế 44

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	

# Sáng thế 45

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28		

# Sáng thế 46

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	

# Sáng thế 47

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31				



# Sáng thế 48

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22			

# Sáng thế 49

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33		

# Sáng thế 50

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26				

# Xuất Ai Cập 1

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22			

## Xuất Ai Cập 2

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25

# Xuất Ai Cập 3

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22			

# Xuất Ai Cập 4

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31				

# Xuất Ai Cập 5

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23		



# Xuất Ai Cập 6

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30

# Xuất Ai Cập 7

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25

# Xuất Ai Cập 8

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32			

# Xuất Ai Cập 9

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35

# Xuất Ai Cập 10

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	

# Xuất Ai Cập 11

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

# Xuất Ai Cập 12

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51				

# Xuất Ai Cập 13

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22			



# Xuất Ai Cập 14

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31				

# Xuất Ai Cập 15

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27			

# Xuất Ai Cập 16

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36				

# Xuất Ai Cập 17

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16				

# Xuất Ai Cập 18

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27			

# Xuất Ai Cập 19

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25

# Xuất Ai Cập 20

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26				

# Xuất Ai Cập 21

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36				



# Xuất Ai Cập 22

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31				

# Xuất Ai Cập 23

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33		

# Xuất Ai Cập 24

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18		

# Xuất Ai Cập 25

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40

# Xuất Ai Cập 26

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37			

# Xuất Ai Cập 27

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21				

# Xuất Ai Cập 28

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43		

# Xuất Ai Cập 29

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46				



# Xuất Ai Cập 30

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38		

# Xuất Ai Cập 31

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18		

# Xuất Ai Cập 32

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23		

# Xuất Ai Cập 34

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35

# Xuất Ai Cập 35

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35

# Xuất Ai Cập 36

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38		

# Xuất Ai Cập 37

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	



# Xuất Ai Cập 38

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31				

# Xuất Ai Cập 39

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43		

# Xuất Ai Cập 40

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38		

Lê-vi 1

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

# Lê-vi 2

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

# Lê-vi 3

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

Lê-vi 4

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35

Lê-vi 5

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	



# Lê-vi 6

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30

Lê-vi 7

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38		

Lê-vi 8

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36				

Lê-vi 9

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	

Lê-vi 10

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20

# Lê-vi 11

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47			

Lê-vi 12

1

2

3

4

5

6

7

8

# Lê-vi 13

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51	52	53	54	55
56	57	58	59	



# Lê-vi 14

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51	52	53	54	55
56	57			

Lê-vi 15

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33		

Lê-vi 16

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	

Lê-vi 17

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

Lê-vi 18

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30

Lê-vi 19

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37			

Lê-vi 20

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27			

# Lê-vi 21

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	



Lê-vi 22

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33		

Lê-vi 23

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	

Lê-vi 24

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23		

Lê-vi 25

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51	52	53	54	55

Lê-vi 26

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46				

Lê-vi 27

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	

# Dân số 1

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51	52	53	54	

# Dân số 2

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	



# Dân số 3

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51				

# Dân số 4

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	

# Dân số 5

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31				

# Dân số 6

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27			

# Dân số 7

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51	52	53	54	55
56	57	58	59	60
61	62	63	64	65
66	67	68	69	70
71	72	73	74	75

76	77	78	79	80
81	82	83	84	85
86	87	88	89	

# Dân số 8

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26				

# Dân số 9

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23		



# Dân số 10

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36				

# Dân số 11

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35

# Dân số 12

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

# Dân số 13

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33		

# Dân số 14

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45

# Dân số 15

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41				

# Dân số 16

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50

Dân số 17

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13



# Dân số 18

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32			

# Dân số 19

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22			

# Dân số 20

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	

# Dân số 21

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35

Dân số 22

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41				

# Dân số 23

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30

Dân số 24

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25

Dân số 25

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18		



# Dân số 26

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51	52	53	54	55
56	57	58	59	60
61	62	63	64	65

Dân số 27

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23		

Dân số 28

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31				

# Dân số 29

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40

Dân số 30

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

# Dân số 31

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51	52	53	54	

# Dân số 32

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42			

# Dân số 33

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51	52	53	54	55
56				



Dân số 34

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	

# Dân số 35

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	

Dân số 36

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

# Phục truyền luật lệ 1

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46				

## Phục truyền luật lệ 2

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37			

# Phục truyền luật lệ 3

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	

# Phục truyền luật lệ 4

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	

# Phục truyền luật lệ 5

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33		



# Phục truyền luật lệ 6

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25

# Phục truyền luật lệ 7

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26				

# Phục truyền luật lệ 8

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20

# Phục truyền luật lệ 9

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	

# Phục truyền luật lệ 10

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22			

# Phục truyền luật lệ 11

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32			

# Phục truyền luật lệ 12

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32			

# Phục truyền luật lệ 13

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18		



# Phục truyền luật lệ 14

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	

# Phục truyền luật lệ 15

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23		

# Phục truyền luật lệ 16

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22			

# Phục truyền luật lệ 17

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20

# Phục truyền luật lệ 18

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22			

# Phục truyền luật lệ 19

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21				

# Phục truyền luật lệ 20

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20

# Phục truyền luật lệ 21

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23		



# Phục truyền luật lệ 22

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30

# Phục truyền luật lệ 23

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25

# Phục truyền luật lệ 24

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22			

# Phục truyền luật lệ 25

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	

# Phục truyền luật lệ 26

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	

# Phục truyền luật lệ 27

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26				

# Phục truyền luật lệ 28

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51	52	53	54	55
56	57	58	59	60
61	62	63	64	65
66	67	68		





# Phục truyền luật lệ 29

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	

# Phục truyền luật lệ 30

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20

# Phục truyền luật lệ 31

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30

# Phục truyền luật lệ 32

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51	52			

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	

# Phục truyền luật lệ 34

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12			

# Giô-suê 1

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18		

# Giô-suê 2

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	



1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

# Giô-suê 4

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	

Giô-suê 5

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

# Giô-suê 6

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27			

# Giô-suê 7

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

24

25

26

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35

# Giô-suê 9

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27			

# Giô-suê 10

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43		



1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23		

Giô-suê

12

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

24

# Giô-suê 13

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33		

Giô-suê 14

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51	52	53	54	55
56	57	58	59	60
61	62	63		

Giô-suê 16

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18		

Giô-suê 18

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28		



1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51				

Giô-suê 20

1

2

3

4

5

6

7

8

9

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45

Giô-suê

22

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	

Giô-suê

23

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

Giô-suê 24

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33		

# Quan xét 1

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36				

## Quan xét 2

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23		



# Quan xét 3

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31				

# Quan xét 4

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	

# Quan xét 5

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31				

# Quan xét 6

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40

# Quan xét 7

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25

# Quan xét 8

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35

# Quan xét 9

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51	52	53	54	55
56	57			

# Quan xét 10

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18		



# Quan xét 11

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40

Quan xét 12

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

# Quan xét 13

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25

# Quan xét 14

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20

# Quan xét 15

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20

# Quan xét 16

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31				

Quan xét 17

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

# Quan xét 18

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31				



Quan xét 19

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30

# Quan xét 20

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48		

# Quan xét 21

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25

# Ru-tø 1

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22			

# Ru-tø 2

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23		

Ru-tø 3

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18		

# Ru-tø 4

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22			

# 1 Sa-mu-ên 1

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28		



# 1 Sa-mu-ên 2

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

24

25

26

27

28

29

30

31

32

33

34

35

36

# 1 Sa-mu-ên 3

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

# 1 Sa-mu-ên 4

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

# 1 Sa-mu-ên 5

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

# 1 Sa-mu-ên 6

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

# 1 Sa-mu-ên 7

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

# 1 Sa-mu-ên 8

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

# 1 Sa-mu-ên 9

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

24

25

26

27



# 1 Sa-mu-ên 10

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27			

# 1 Sa-mu-ên 11

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

# 1 Sa-mu-ên 12

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

24

25

# 1 Sa-mu-ên 13

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

# 1 Sa-mu-ên 14

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51	52			

# 1 Sa-mu-ên 15

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35

# 1 Sa-mu-ên 16

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

# 1 Sa-mu-ên 17

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51	52	53	54	55
56	57	58		



# 1 Sa-mu-ên 18

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30

# 1 Sa-mu-ên 19

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

24

# 1 Sa-mu-ên 20

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42			

# 1 Sa-mu-ên 21

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

1 Sa-mu-ên 22

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23		

# 1 Sa-mu-ên 23

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	

# 1 Sa-mu-ên 24

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

# 1 Sa-mu-ên 25

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	



# 1 Sa-mu-ên 26

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25

# 1 Sa-mu-ên 27

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

# 1 Sa-mu-ên 28

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25

# 1 Sa-mu-ên 29

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

# 1 Sa-mu-ên 30

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

24

25

26

27

28

29

30

31

# 1 Sa-mu-ên 31

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

## 2 Sa-mu-ên 1

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27			

## 2 Sa-mu-ên 2

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32			



## 2 Sa-mu-ên 3

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	

## 2 Sa-mu-ên 4

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

## 2 Sa-mu-ên 5

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25

## 2 Sa-mu-ên 6

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23		

## 2 Sa-mu-ên 7

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	

## 2 Sa-mu-ên 8

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

## 2 Sa-mu-ên 9

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

## 2 Sa-mu-ên 10

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19



## 2 Sa-mu-ên 11

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27			

## 2 Sa-mu-ên 12

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31				

## 2 Sa-mu-ên 13

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	

## 2 Sa-mu-ên 14

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33		

# 2 Sa-mu-ên 15

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37			

## 2 Sa-mu-ên 16

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23		

## 2 Sa-mu-ên 17

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

24

25

26

27

28

29

# 2 Sa-mu-ên 18

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33		



# 2 Sa-mu-ên 19

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43		

# 2 Sa-mu-ên 20

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26				

## 2 Sa-mu-ên 21

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

# 2 Sa-mu-ên 22

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51				

# 2 Sa-mu-ên 23

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	

## 2 Sa-mu-ên 24

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25

# 1 Các vua 1

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51	52	53		

# 1 Các vua 2

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46				



# 1 Các vua 3

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28		

# 1 Các vua 4

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	

# 1 Các vua 5

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18		

# 1 Các vua 6

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38		

# 1 Các vua 7

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51				

# 1 Các vua 8

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51	52	53	54	55
56	57	58	59	60
61	62	63	64	65
66				



# 1 Các vua 9

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28		



# 1 Các vua 10

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	

# 1 Các vua 11

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43		

# 1 Các vua 12

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33		

# 1 Các vua 13

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	

# 1 Các vua 14

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31				

# 1 Các vua 15

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	

# 1 Các vua 16

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	

# 1 Các vua 17

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	



# 1 Các vua 18

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46				

# 1 Các vua 19

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21				

# 1 Các vua 20

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43		

# 1 Các vua 21

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	

# 1 Các vua 22

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51	52	53		

## 2 Các vua 1

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18		

## 2 Các vua 2

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25

## 2 Các vua 3

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27			



## 2 Các vua 4

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	

## 2 Các vua 5

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27			

## 2 Các vua 6

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33		

## 2 Các vua 7

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20

## 2 Các vua 8

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	

## 2 Các vua 9

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37			

## 2 Các vua 10

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36				

## 2 Các vua 11

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21				



## 2 Các vua 12

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21				

## 2 Các vua 13

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25

## 2 Các vua 14

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	

## 2 Các vua 15

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38		

## 2 Các vua 16

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20

## 2 Các vua 17

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41				

## 2 Các vua 18

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37			

## 2 Các vua 19

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37			



## 2 Các vua 20

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21				

## 2 Các vua 21

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26				

## 2 Các vua 22

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20

## 2 Các vua 23

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37			

## 2 Các vua 24

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20

## 2 Các vua 25

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30

# 1 Sử ký 1

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51	52	53	54	

# 1 Sử ký 2

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51	52	53	54	55



# 1 Sử ký 3

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	

# 1 Sử ký 4

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43		

# 1 Sử ký 5

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26				

# 1 Sử ký 6

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51	52	53	54	55
56	57	58	59	60
61	62	63	64	65
66	67	68	69	70
71	72	73	74	75

76

77

78

79

80

81

# 1 Sử ký 7

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40

# 1 Sử ký 8

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40

# 1 Sử ký 9

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	



1 Sử ký 10

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

# 1 Sử ký 11

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47			

# 1 Sử ký 12

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40

1 Sử ký 13

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

1 Sử ký 14

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17			

1 Sử ký 15

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	

# 1 Sử ký 16

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43		

# 1 Sử ký 17

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27			



1 Sử ký 18

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

# 1 Sử ký 19

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	

1 Sử ký 20

1

2

3

4

5

6

7

8

# 1 Sử ký 21

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30

1 Sử ký 22

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	

1 Sử ký 23

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32			

1 Sử ký 24

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31				

1 Sử ký 25

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31				



# 1 Sử ký 26

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32			

# 1 Sử ký 27

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	

1 Sử ký 28

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21				

# 1 Sử ký 29

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30

## 2 Sử ký 1

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17			

## 2 Sử ký 2

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18		

## 2 Sử ký 3

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17			

## 2 Sử ký 4

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22			



2 Sử ký 5

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

## 2 Sử ký 6

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42			

## 2 Sử ký 7

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22			

## 2 Sử ký 8

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18		

## 2 Sử ký 9

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31				

2 Sử ký 10

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	

## 2 Sử ký 11

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23		

2 Sử ký 12

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16



## 2 Sử ký 13

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22			

2 Sử ký 14

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15

2 Sử ký 15

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	

2 Sử ký 16

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

2 Sử ký 17

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	

## 2 Sử ký 18

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	

2 Sử ký 19

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

## 2 Sử ký 20

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37			



## 2 Sử ký 21

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20

2 Sử ký 22

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

2 Sử ký 23

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

## 2 Sử ký 24

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27			

## 2 Sử ký 25

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28		

## 2 Sử ký 26

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23		

2 Sử ký 27

1

2

3

4

5

6

7

8

9

## 2 Sử ký 28

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27			



## 2 Sử ký 29

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36				

## 2 Sử ký 30

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27			

## 2 Sử ký 31

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21				

## 2 Sử ký 32

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33		

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25

## 2 Sử ký 34

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33		

## 2 Sử ký 35

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27			

## 2 Sử ký 36

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23		



# Ê-xo'ra 1

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

# Ê-xo'-ra 2

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51	52	53	54	55
56	57	58	59	60
61	62	63	64	65
66	67	68	69	70



# Ê-xo'ra 3

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

# Ê-xo'ra 4

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	

# Ê-xo'ra 5

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17			

# Ê-xo'ra 6

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22			

# Ê-xo'-ra 7

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28		



# Ê-xo'ra 8

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36				

# Ê-xo'-ra 9

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

# Ê-xo'ra 10

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	

# Nê-hê-mi 1

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

# Nê-hê-mi 2

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

# Nê-hê-mi 3

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32			

# Nê-hê-mi 4

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23		

# Nê-hê-mi 5

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19



# Nê-hê-mi 6

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

# Nê-hê-mi 7

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51	52	53	54	55
56	57	58	59	60
61	62	63	64	65
66	67	68	69	70
71	72	73		



# Nê-hê-mi 8

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

# Nê-hê-mi 9

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38		

# Nê-hê-mi 10

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	

# Nê-hê-mi 11

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36				

# Nê-hê-mi 12

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47			



# Nê-hê-mi 13

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31				

# Ê-xo'-tê 1

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22			

# Ê-xơ-tê 2

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23		

# Ê-xo'-tê 3

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

# Ê-xơ-tê 4

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

# Ê-xo'-tê 5

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

# Ê-xo'-tê 6

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

# Ê-xơ-tê 7

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10



# Ê-xơ-tê 8

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17			

# Ê-xo'-tê 9

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32			

Ê-xơ-tê 10

1

2

3

# Gióp 1

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22			

# Gióp 2

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

# Gióp 3

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26				

# Gióp 4

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

# Gióp 5

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27			



# Gióp 6

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30

# Gióp 7

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

# Gióp 8

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22			

# Gióp 9

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35

Gióp 10

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

Gióp 11

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

Gióp 12

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25

# Gióp 13

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28		



Gióp 14

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

# Gióp 15

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35

Gióp 16

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

Gióp 17

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

Gióp 18

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

# Gióp 19

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	

Gióp 20

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	

# Gióp 21

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	



Gióp 22

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30

Gióp 23

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

Gióp 24

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25

Gióp 25

1

2

3

4

5

6

Gióp 26

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

Gióp 27

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23		

Gióp 28

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28		

Gióp 29

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25



Gióp 30

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31				

Gióp 31

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40

Gióp 32

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

# Gióp 33

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33		

# Gióp 34

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37			

Gióp 35

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

# Gióp 36

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33		

# Gióp 37

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	



# Gióp 38

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41				

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30

# Gióp 40

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	

# Gióp 41

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	

# Gióp 42

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

# Thi thiên 1

1

2

3

4

5

6

# Thi thiên 2

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

# Thi thiên 3

1

2

3

4

5

6

7

8



# Thi thiên 4

1

2

3

4

5

6

7

8

# Thi thiên 5

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

# Thi thiên 6

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

# Thi thiên 7

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

# Thi thiên 8

1

2

3

4

5

6

7

8

9

# Thi thiên 9

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

# Thi thiên 10

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

# Thi thiên 11

1

2

3

4

5

6

7



# Thi thiên 12

1

2

3

4

5

6

7

8

Thi thiên 13

1

2

3

4

5

6

# Thi thiên 14

1

2

3

4

5

6

7

Thi thiên 15

1

2

3

4

5

# Thi thiên 16

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

# Thi thiên 17

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

# Thi thiên 18

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50

# Thi thiên 19

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14



Thi thiên 20

1

2

3

4

5

6

7

8

9

# Thi thiên 21

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

# Thi thiên 22

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31				

Thi thiên 23

1

2

3

4

5

6

# Thi thiên 24

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

# Thi thiên 25

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

# Thi thiên 26

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

# Thi thiên 27

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14



Thi thiên 28

1

2

3

4

5

6

7

8

9

# Thi thiên 29

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

Thi thiên 30

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

# Thi thiên 31

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	

# Thi thiên 32

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

# Thi thiên 33

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22			

# Thi thiên 34

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22			

# Thi thiên 35

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28		



# Thi thiên 36

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

# Thi thiên 37

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40

# Thi thiên 38

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22			

# Thi thiên 39

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

# Thi thiên 40

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

# Thi thiên 41

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

# Thi thiên 42

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

Thi thiên 43

1

2

3

4

5



# Thi thiên 44

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26				

Thi thiên 45

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

# Thi thiên 46

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

Thi thiên 47

1

2

3

4

5

6

7

8

9

# Thi thiên 48

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

# Thi thiên 49

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

# Thi thiên 50

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23		

# Thi thiên 51

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19



Thi thiên 52

1

2

3

4

5

6

7

8

9

# Thi thiên 53

1

2

3

4

5

6

# Thi thiên 54

1

2

3

4

5

6

7

Thi thiên 55

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23		

Thi thiên 56

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

# Thi thiên 57

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

# Thi thiên 58

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

Thi thiên 59

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17



Thi thiên 60

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

# Thi thiên 61

1

2

3

4

5

6

7

8

# Thi thiên 62

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

# Thi thiên 63

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

# Thi thiên 64

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

# Thi thiên 65

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

Thi thiên 66

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20

# Thi thiên 67

1

2

3

4

5

6

7



# Thi thiên 68

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35

Thi thiên 69

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36				

Thi thiên 70

1

2

3

4

5

# Thi thiên 71

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	

# Thi thiên 72

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20

# Thi thiên 73

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28		

# Thi thiên 74

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23		

Thi thiên 75

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10



# Thi thiên 76

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

Thi thiên 77

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

# Thi thiên 78

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51	52	53	54	55
56	57	58	59	60
61	62	63	64	65
66	67	68	69	70
71	72			

\_\_\_\_\_

# Thi thiên 79

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

Thi thiên 80

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

# Thi thiên 81

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

Thi thiên 82

1

2

3

4

5

6

7

8



Thi thiên 83

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

# Thi thiên 84

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

# Thi thiên 85

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

Thi thiên 86

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

Thi thiên 87

1

2

3

4

5

6

7

Thi thiên 88

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

# Thi thiên 89

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51	52			

Thi thiên 90

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17



# Thi thiên 91

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

Thi thiên 92

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

Thi thiên 93

1

2

3

4

5

# Thi thiên 94

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23		

# Thi thiên 95

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

# Thi thiên 96

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

# Thi thiên 97

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

Thi thiên 98

1

2

3

4

5

6

7

8

9



Thi thiên 99

1

2

3

4

5

6

7

8

9

Thi thiên 100

1

2

3

4

5

# Thi thiên 101

1

2

3

4

5

6

7

8

# Thi thiên 102

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28		

Thi thiên 103

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22			

# Thi thiên 104

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35

Thi thiên 105

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45

Thi thiên 106

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48		



Thi thiên 107

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43		

Thi thiên 108

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

Thi thiên 109

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31				

Thi thiên 110

1

2

3

4

5

6

7

# Thi thiên 111

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

Thi thiên 112

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

# Thi thiên 113

1

2

3

4

5

6

7

8

9

# Thi thiên 114

1

2

3

4

5

6

7

8



Thi thiên 115

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

# Thi thiên 116

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

Thi thiên 117

1

2

# Thi thiên 118

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	

Thi thiên 119

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51	52	53	54	55
56	57	58	59	60
61	62	63	64	65
66	67	68	69	70
71	72	73	74	75

76	77	78	79	80
81	82	83	84	85
86	87	88	89	90
91	92	93	94	95
96	97	98	99	100
101	102	103	104	105
106	107	108	109	110
111	112	113	114	115
116	117	118	119	120
121	122	123	124	125
126	127	128	129	130
131	132	133	134	135
136	137	138	139	140
141	142	143	144	145
146	147	148	149	150
151	152	153	154	155

156	157	158	159	160
161	162	163	164	165
166	167	168	169	170
171	172	173	174	175
176				

Thi thiên 120

1

2

3

4

5

6

7



Thi thiên 121

1

2

3

4

5

6

7

8

Thi thiên 122

1

2

3

4

5

6

7

8

9

Thi thiên 123

1

2

3

4

Thi thiên 124

1

2

3

4

5

6

7

8

Thi thiên 125

1

2

3

4

5

Thi thiên 126

1

2

3

4

5

6

Thi thiên 127

1

2

3

4

5

Thi thiên 128

1

2

3

4

5

6



Thi thiên 129

1

2

3

4

5

6

7

8

Thi thiên 130

1

2

3

4

5

6

7

8

Thi thiên 131

1

2

3

Thi thiên 132

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

Thi thiên 133

1

2

3

Thi thiên 134

1

2

3

Thi thiên 135

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

Thi thiên 136

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26				



Thi thiên 137

1

2

3

4

5

6

7

8

9

Thi thiên 138

1

2

3

4

5

6

7

8

Thi thiên 139

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	

Thi thiên 140

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

Thi thiên 141

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

Thi thiên 142

1

2

3

4

5

6

7

# Thi thiên 143

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

Thi thiên 144

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15



Thi thiên 145

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

Thi thiên 146

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

Thi thiên 147

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20

Thi thiên 148

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

Thi thiên 149

1

2

3

4

5

6

7

8

9

Thi thiên 150

1

2

3

4

5

6

# Châm ngôn 1

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33		

# Châm ngôn 2

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22			



# Châm ngôn 3

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35

# Châm ngôn 4

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27			

# Châm ngôn 5

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23		

# Châm ngôn 6

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35

# Châm ngôn 7

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27			

# Châm ngôn 8

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36				

# Châm ngôn 9

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18		

# Châm ngôn 10

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32			



# Châm ngôn 11

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31				

# Châm ngôn 12

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28		

# Châm ngôn 13

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25

# Châm ngôn 14

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35

# Châm ngôn 15

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33		

# Châm ngôn 16

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33		

# Châm ngôn 17

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28		

# Châm ngôn 18

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	



# Châm ngôn 19

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	

# Châm ngôn 20

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30

# Châm ngôn 21

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31				

# Châm ngôn 22

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	

# Châm ngôn 23

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35

# Châm ngôn 24

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	

# Châm ngôn 25

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28		

# Châm ngôn 26

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28		



# Châm ngôn 27

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27			

# Châm ngôn 28

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28		

# Châm ngôn 29

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27			

# Châm ngôn 30

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33		

# Châm ngôn 31

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31				

# Truyền đạo 1

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18		

## Truyền đạo 2

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26				

# Truyền đạo 3

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22			



# Truyền đạo 4

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

# Truyền đạo 5

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20

# Truyền đạo 6

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

# Truyền đạo 7

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	

# Truyền đạo 8

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17			

# Truyền đạo 9

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18		

# Truyền đạo 10

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20

# Truyền đạo 11

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10



# Truyền đạo 12

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	

# Nhã ca 1

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

# Nhã ca 2

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

Nhã ca 3

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

# Nhã ca 4

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

# Nhã ca 5

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

# Nhã ca 6

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

Nhã ca 7

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13



# Nhã ca 8

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

# Ê-sai 1

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31				

# Ê-sai 2

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22			

# Ê-sai 3

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

24

25

26

# Ê-sai 4

1

2

3

4

5

6

# Ê-sai 5

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30

# Ê-sai 6

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

# Ê-sai 7

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25



# Ê-sai 8

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

# Ê-sai 9

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

# Ê-sai 10

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	

# Ê-sai 11

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

# Ê-sai 12

1

2

3

4

5

6

# Ê-sai 13

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

# Ê-sai 14

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32			

# Ê-sai 15

1

2

3

4

5

6

7

8

9



# Ê-sai 16

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

# Ê-sai 17

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

# Ê-sai 18

1

2

3

4

5

6

7

# Ê-sai 19

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25

# Ê-sai 20

1

2

3

4

5

6

# Ê-sai 21

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

# Ê-sai 22

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25

# Ê-sai 23

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18		



# Ê-sai 24

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23		

# Ê-sai 25

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

# Ê-sai 26

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21				

# Ê-sai 27

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

# Ê-sai 28

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	

# Ê-sai 29

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33		

# Ê-sai 31

1

2

3

4

5

6

7

8

9



1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	

# Ê-sai 34

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17			

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22			

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38		

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22			

1

2

3

4

5

6

7

8



# Ê-sai 40

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

24

25

26

27

28

29

30

31

# Ê-sai 41

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25

# Ê-sai 43

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28		

# Ê-sai 44

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28		

# Ê-sai 45

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25

# Ê-sai 46

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

# Ê-sai 47

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15



# Ê-sai 48

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22			

# Ê-sai 49

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26				

# Ê-sai 50

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

# Ê-sai 51

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23		

# Ê-sai 52

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

# Ê-sai 53

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

# Ê-sai 54

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17			

# Ê-sai 55

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13



# Ê-sai 56

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

# Ê-sai 57

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

# Ê-sai 58

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

Ê-sai 59

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

# Ê-sai 60

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22			

# Ê-sai 61

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

# Ê-sai 62

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

# Ê-sai 63

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	



# Ê-sai 64

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25

# Ê-sai 66

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	

# Giê-rê-mi 1

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

# Giê-rê-mi 2

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37			

# Giê-rê-mi 3

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

24

25

# Giê-rê-mi 4

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

24

25

26

27

28

29

30

31

Giê-rê-mi 5

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31				



# Giê-rê-mi 6

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30

# Giê-rê-mi 7

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	

# Giê-rê-mi 8

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

# Giê-rê-mi 9

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

24

25

26

Giê-rê-mi 10

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

24

25

# Giê-rê-mi 11

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

# Giê-rê-mi 12

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

# Giê-rê-mi 13

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27			



# Giê-rê-mi 14

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

Giê-rê-mi 15

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

Giê-rê-mi 16

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

# Giê-rê-mi 17

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27			

Giê-rê-mi 18

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

# Giê-rê-mi 19

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

Giê-rê-mi 20

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

# Giê-rê-mi 21

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14



Giê-rê-mi 22

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30

Giê-rê-mi 23

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40

# Giê-rê-mi 24

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38		

Giê-rê-mi 26

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

24

# Giê-rê-mi 27

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

Giê-rê-mi 28

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

Giê-rê-mi 29

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32			



Giê-rê-mi 30

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

24

# Giê-rê-mi 31

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	

Giê-rê-mi 33

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

24

25

26

Giê-rê-mi 34

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

Giê-rê-mi

35

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32			

Giê-rê-mi 37

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21



1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28		

Giê-rê-mi 39

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

Giê-rê-mi 40

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

# Giê-rê-mi 41

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

Giê-rê-mi 42

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22			

Giê-rê-mi 43

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

Giê-rê-mi 44

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30

Giê-rê-mi 45

1

2

3

4

5



Giê-rê-mi 46

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28		

Giê-rê-mi 47

1

2

3

4

5

6

7

Giê-rê-mi 48

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47			

Giê-rê-mi 49

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	

Giê-rê-mi 50

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46				

# Giê-rê-mi 51

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51	52	53	54	55
56	57	58	59	60
61	62	63	64	

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	

# Ai ca 1

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22			



# Ai ca 2

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22			

# Ai ca 3

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51	52	53	54	55
56	57	58	59	60
61	62	63	64	65
66				



# Ai ca 4

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22			

Ai ca 5

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22			

# Ê-xê-chi-ên 1

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28		

# Ê-xê-chi-ên 2

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

# Ê-xê-chi-ên 3

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27			



# Ê-xê-chi-ên 4

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17			

# Ê-xê-chi-ên 5

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17			

# Ê-xê-chi-ên 6

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

# Ê-xê-chi-ên 7

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27			

Ê-xê-chi-ên 8

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18		

# Ê-xê-chi-ên 9

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

# Ê-xê-chi-ên 10

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22			

Ê-xê-chi-ên 11

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25



# Ê-xê-chi-ên 12

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28		

# Ê-xê-chi-ên 13

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23		

Ê-xê-chi-ên 14

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23		

Ê-xê-chi-ên 15

1

2

3

4

5

6

7

8

# Ê-xê-chi-ên 16

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51	52	53	54	55
56	57	58	59	60
61	62	63		

Ê-xê-chi-ên 17

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	

# Ê-xê-chi-ên 18

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32			

# Ê-xê-chi-ên 19

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14



# Ê-xê-chi-ên 20

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	

# Ê-xê-chi-ên 21

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32			

Ê-xê-chi-ên 22

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31				

Ê-xê-chi-ên 23

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	

# Ê-xê-chi-ên 24

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27			

Ê-xê-chi-ên 25

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17			

Ê-xê-chi-ên 26

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21				

Ê-xê-chi-ên 27

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36				



Ê-xê-chi-ên 28

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26				

# Ê-xê-chi-ên 29

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21				

Ê-xê-chi-ên 30

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26				

Ê-xê-chi-ên 31

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18		

Ê-xê-chi-ên 32

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32			

Ê-xê-chi-ên 33

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33		

Ê-xê-chi-ên 34

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31				

Ê-xê-chi-ên 35

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15



1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38		

Ê-xê-chi-ên 37

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28		

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23		

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	

Ê-xê-chi-ên 40

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	

Ê-xê-chi-ên 41

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26				

Ê-xê-chi-ên 42

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20

Ê-xê-chi-ên 43

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27			



Ê-xê-chi-ên 44

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31				

Ê-xê-chi-ên 45

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25

Ê-xê-chi-ên 46

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	

Ê-xê-chi-ên 47

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23		

Ê-xê-chi-ên 48

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35

# Đa-ni-ên 1

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

# Đa-ni-ên 2

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	

# Đa-ni-ên 3

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30



# Đa-ni-ên 4

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37			

# Đa-ni-ên 5

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31				

# Đa-ni-ên 6

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28		

# Đa-ni-ên 7

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28		

# Đa-ni-ên 8

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27			

# Đa-ni-ên 9

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27			

# Đa-ni-ên 10

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

# Đa-ni-ên 11

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45



# Đa-ni-ên 12

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

Ô-sê 1

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

# Ô-sê 2

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23		

Ô-sê 3

1

2

3

4

5

# Ô-sê 4

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	

Ô-sê 5

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

Ô-sê 6

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

Ô-sê 7

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16



# Ô-sê 8

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

Ô-sê 9

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

Ô-sê 10

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

# Ô-sê 11

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

Ô-sê 12

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

Ô-sê 13

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

Ô-sê 14

1

2

3

4

5

6

7

8

9

# Giô-ên 1

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20



# Giô-ên 2

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32			

# Giô-ên 3

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

A-mốt 1

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

# A-mốt 2

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

A-mốt 3

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

A-mốt 4

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

A-mốt 5

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27			

A-mốt 6

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14



A-mốt 7

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

A-mốt 8

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

A-mốt 9

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

# Áp-dia

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21				

# Giô-na 1

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

# Giô-na 2

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

# Giô-na 3

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

# Giô-na 4

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11



Mi-chê 1

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

# Mi-chê 2

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

Mi-chê 3

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

# Mi-chê 4

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

Mi-chê 5

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

# Mi-chê 6

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

Mi-chê 7

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

Na-hum 1

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15



# Na-hum 2

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

# Na-hum 3

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	

# Ha-ba-cúc 1

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17			

# Ha-ba-cúc 2

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20

# Ha-ba-cúc 3

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	

# Xô-phô-ni 1

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18		

# Xô-phô-ni 2

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15

# Xô-phô-ni 3

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20



# Ha-gai 1

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

# Ha-gai 2

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23		

# Xa-cha-ri 1

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21				

# Xa-cha-ri 2

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13		

Xa-cha-ri 3

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

# Xa-cha-ri 4

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

Xa-cha-ri 5

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

# Xa-cha-ri 6

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15



# Xa-cha-ri 7

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	

# Xa-cha-ri 8

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23		

# Xa-cha-ri 9

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17			

Xa-cha-ri 10

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

# Xa-cha-ri 11

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17			

Xa-cha-ri 12

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

Xa-cha-ri 13

1

2

3

4

5

6

7

8

9

# Xa-cha-ri 14

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21				



# Ma-la-chi 1

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

# Ma-la-chi 2

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

# Ma-la-chi 3

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18		

# Ma-la-chi 4

1

2

3

4

5

6

# Ma-thi-o' 1

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25

# Ma-thi-o' 2

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23		

# Ma-thi-o' 3

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17			

# Ma-thi-o' 4

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25



# Ma-thi-o 5

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48		

# Ma-thi-o' 6

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	

# Ma-thi-o' 7

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	

# Ma-thi-o' 8

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	

# Ma-thi-o' 9

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38		

# Ma-thi-o' 10

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42			

# Ma-thi-o' 11

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30

# Ma-thi-o' 12

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50



# Ma-thi-o' 13

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51	52	53	54	55
56	57	58		

# Ma-thi-o' 14

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36				

# Ma-thi-o' 15

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	

# Ma-thi-o' 16

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28		

# Ma-thi-o' 17

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27			

# Ma-thi-o' 18

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35

# Ma-thi-o' 19

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30

# Ma-thi-o' 20

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	



# Ma-thi-o' 21

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46				

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46				

# Ma-thi-o' 23

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	

# Ma-thi-o' 24

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51				

Ma-thi-o' 25

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46				

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51	52	53	54	55
56	57	58	59	60
61	62	63	64	65
66	67	68	69	70
71	72	73	74	75



1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51	52	53	54	55
56	57	58	59	60
61	62	63	64	65
66				





Ma-thi-o' 28

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

# Mác 1

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45

Mác 2

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28		

Mác 3

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35

# Mác 4

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41				

# Mác 5

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43		

# Mác 6

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51	52	53	54	55
56				



Mác 7

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37			

Mác 8

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38		

Mác 9

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50

Mác 10

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51	52			

Mác 11

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33		

Mác 12

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	

Mác 13

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37			

# Mác 14

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51	52	53	54	55
56	57	58	59	60
61	62	63	64	65
66	67	68	69	70
71	72			



\_\_\_\_\_

Mác 15

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47			

Mác 16

1

2

3

4

5

6

7

8

# Lu-ca 1

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51	52	53	54	55
56	57	58	59	60
61	62	63	64	65
66	67	68	69	70
71	72	73	74	75

76

77

78

79

80

Lu-ca 2

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51	52			

Lu-ca 3

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38		

Lu-ca 4

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	



Lu-ca 5

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	

Lu-ca 6

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	

Lu-ca 7

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50

Lu-ca 8

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51	52	53	54	55
56				

Lu-ca 9

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51	52	53	54	55
56	57	58	59	60
61	62			

Lu-ca 10

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42			

Lu-ca 11

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51	52	53	54	

Lu-ca 12

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51	52	53	54	55
56	57	58	59	



Lu-ca 13

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35

Lu-ca 14

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35

Lu-ca 15

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32			

Lu-ca 16

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31				

Lu-ca 17

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37			

Lu-ca 18

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43		

Lu-ca 19

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48		

Lu-ca 20

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47			



Lu-ca 21

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38		

Lu-ca 22

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51	52	53	54	55
56	57	58	59	60
61	62	63	64	65
66	67	68	69	70
71				

\_\_\_\_\_

Lu-ca 23

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51	52	53	54	55
56				

Lu-ca 24

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51	52	53		

# Giãng 1

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51				

# Giảng 2

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25

# Giãng 3

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36				



# Giǎng 4

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51	52	53	54	

# Giãng 5

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47			

# Giãng 6

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51	52	53	54	55
56	57	58	59	60
61	62	63	64	65
66	67	68	69	70
71				

\_\_\_\_\_

# Giãng 7

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51	52			

# Giãng 8

12	13	14	15	16
17	18	19	20	21
22	23	24	25	26
27	28	29	30	31
32	33	34	35	36
37	38	39	40	41
42	43	44	45	46
47	48	49	50	51
52	53	54	55	56
57	58	59		

# Giãng 9

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41				

# Giãng 10

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42			



# Giãng 11

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51	52	53	54	55
56	57			

# Giãng 12

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50

# Giãng 13

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38		

# Giãng 14

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31				

# Giãng 15

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27			

# Giãng 16

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33		

# Giãng 17

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26				

# Giãng 18

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40



# Giãng 19

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42			

# Giãng 20

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31				

# Giãng 21

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25

# Công vụ 1

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26				

## Công vụ 2

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47			

# Công vụ 3

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26				

# Công vụ 4

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37			

# Công vụ 5

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42			



## Công vụ 6

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

# Công vụ 7

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51	52	53	54	55
56	57	58	59	60

# Công vụ 8

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40

# Công vụ 9

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43		

# Công vụ 10

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48		

# Công vụ 11

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30

# Công vụ 12

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25

# Công vụ 13

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51	52			



# Công vụ 14

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28		

# Công vụ 15

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41				

# Công vụ 16

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40

# Công vụ 17

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	

# Công vụ 18

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28		

# Công vụ 19

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41				

# Công vụ 20

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38		

# Công vụ 21

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40



# Công vụ 22

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30

# Công vụ 23

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35

# Công vụ 24

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27			

# Công vụ 25

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27			

# Công vụ 26

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32			

# Công vụ 27

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	

# Công vụ 28

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31				

# Rô-ma 1

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32			



# Rô-ma 2

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	

# Rô-ma 3

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31				

# Rô-ma 4

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

24

25

# Rô-ma 5

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

# Rô-ma 6

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

Rô-ma 7

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

24

25

# Rô-ma 8

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	

# Rô-ma 9

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33		



Rô-ma 10

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

# Rô-ma 11

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36				

Rô-ma 12

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

Rô-ma 13

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

Rô-ma 14

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

Rô-ma 15

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33		

# Rô-ma 16

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27			

# 1 Cô-rinh-tô 1

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

24

25

26

27

28

29

30

31



# 1 Cô-rinh-tô 2

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

# 1 Cô-rinh-tô 3

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

# 1 Cô-rinh-tô 4

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

# 1 Cô-rinh-tô 5

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

# 1 Cô-rinh-tô 6

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

# 1 Cô-rinh-tô 7

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

24

25

26

27

28

29

30

31

32

33

34

35

36

37

38

39

40

# 1 Cô-rinh-tô 8

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

# 1 Cô-rinh-tô 9

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27			



1 Cô-rinh-tô 10

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33		

# 1 Cô-rinh-tô 11

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	

# 1 Cô-rinh-tô 12

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

24

25

26

27

28

29

30

31

# 1 Cô-rinh-tô 13

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

# 1 Cô-rinh-tô 14

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

24

25

26

27

28

29

30

31

32

33

34

35

36

37

38

39

40

# 1 Cô-rinh-tô 15

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40
41	42	43	44	45
46	47	48	49	50
51	52	53	54	55
56	57	58		

# 1 Cô-rinh-tô 16

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	

## 2 Cô-rinh-tô 1

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	



## 2 Cô-rinh-tô 2

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

## 2 Cô-rinh-tô 3

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

## 2 Cô-rinh-tô 4

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

## 2 Cô-rinh-tô 5

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

## 2 Cô-rinh-tô 6

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

## 2 Cô-rinh-tô 7

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

## 2 Cô-rinh-tô 8

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

24

## 2 Cô-rinh-tô 9

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15



## 2 Cô-rinh-tô 10

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

## 2 Cô-rinh-tô 11

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33		

## 2 Cô-rinh-tô 12

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

## 2 Cô-rinh-tô 13

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

# Ga-la-ti 1

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	

# Ga-la-ti 2

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

# Ga-la-ti 3

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	

# Ga-la-ti 4

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31				



# Ga-la-ti 5

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26				

# Ga-la-ti 6

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

# Ê-phê-sô 1

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23		

# Ê-phê-sô 2

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22			

# Ê-phê-sô 3

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

# Ê-phê-sô 4

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32			

# Ê-phê-sô 5

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33		

# Ê-phê-sô 6

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	



# Phi-líp 1

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30

# Phi-líp 2

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30

# Phi-líp 3

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

# Phi-líp 4

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

# Cô-lô-se 1

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	

# Cô-lô-se 2

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23		

# Cô-lô-se 3

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25

# Cô-lô-se 4

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18		



# 1 Tê-sa-lô-ni-ca 1

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

# 1 Tê-sa-lô-ni-ca 2

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

# 1 Tê-sa-lô-ni-ca 3

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

# 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

1 Tê-sa-lô-ni-ca 5

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28		

## 2 Tê-sa-lô-ni-ca 1

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

## 2 Tê-sa-lô-ni-ca 2

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

## 2 Tê-sa-lô-ni-ca 3

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18



# 1 Ti-mô-thê 1

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

# 1 Ti-mô-thê 2

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

# 1 Ti-mô-thê 3

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

# 1 Ti-mô-thê 4

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

# 1 Ti-mô-thê 5

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

24

25

# 1 Ti-mô-thê 6

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

## 2 Ti-mô-thê 1

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

## 2 Ti-mô-thê 2

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

24

25

26



## 2 Ti-mô-thê 3

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

## 2 Ti-mô-thê 4

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

Tit 1

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

Tit 2

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

Tit 3

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

# Phi-lê-môn

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25

# Hệ-bơ-rơ 1

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	

# Hệ-bơ-rơ 2

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18		



# Hê-bơ-rơ 3

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	

# Hệ-bơ-rơ 4

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16				

# Hê-bơ-rơ 5

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

# Hê-bơ-rơ 6

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20

# Hê-bơ-rơ 7

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28		

# Hê-bơ-rơ 8

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

# Hê-bơ-rơ 9

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28		

# Hê-bơ-rơ 10

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	



# Hê-bơ-rơ 11

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33	34	35
36	37	38	39	40

# Hê-bơ-rơ 12

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	

# Hê-bơ-rơ 13

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25

# Gia-cơ 1

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27			

# Gia-co' 2

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26				

# Gia-co' 3

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18		

# Gia-co' 4

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

# Gia-cơ 5

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20



# 1 Phi-e-ro 1

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25

1 Phi-e-ro 2

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25

1 Phi-e-ro 3

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

1 Phi-e-ro 4

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	

1 Phi-e-ro 5

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

2 Phi-e-ro 1

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

# 2 Phi-e-ro 2

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22			

2 Phi-e-ro 3

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18



# 1 Giãng 1

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

# 1 Giãng 2

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	

# 1 Giãng 3

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	

# 1 Giãng 4

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21				

# 1 Giãng 5

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21				

## 2 Giãng

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

## 3 Giảng

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

# Giu-đe

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25



# Khải huyền 1

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20

## Khải huyền 2

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	

# Khải huyền 3

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22			

# Khải huyền 4

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

# Khải huyền 5

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

# Khải huyền 6

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17			

# Khải huyền 7

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17			

# Khải huyền 8

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13



# Khải huyền 9

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

# Khải huyền 10

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

# Khải huyền 11

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	

# Khải huyền 12

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17			

# Khải huyền 13

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18		

# Khải huyền 14

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20

# Khải huyền 15

1

2

3

4

5

6

7

8

# Khải huyền 16

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21				



# Khải huyền 17

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18		

# Khải huyền 18

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	

# Khải huyền 19

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21				

# Khải huyền 20

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15

# Khải huyền 21

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27			

# Khải huyền 22

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21				

























































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































